

Mục Lục

Hồi1: Những huyền bí sau núi Vô Lượng	2
Hồi2: Phép điểm huyết “Nhất dương chỉ”	16
Hoi 3: Những biến chuyển bất ngờ	35
Hoi4: Rõ ràng mở mắt còn như chiêm bao	53
Hồi5: Thiếu nữ áo đen.....	67
Hoi6: Một cuộc giả mạo lý thú	84
Hoi7:Năm chìm bảy nổi	102
Hoi8: Nát thân báo chúa	118
Hoi9:Chút lòng ân ái ai cũng siêu lòng.....	134
Hồi 11: Tam thiên, Tứ ác.....	169
Hồi12: Ngư tiều canh độc	185
Hồi13: Đàng đêm đột nhập phủ Trấn Nam Vương.....	202
Hồi14: Phép “ Lãng ba vi mộ” Kỳ diệu	237
Hồi15: Bể ả nổi phong ba	253
Hồi16: Nhân vật quái dị.....	273
Hồi17: Ngự giá thân chinh	291
Hồi18:Người áo xanh là ai	308
Hồi 19:Đôi Chu Cáp thần diệu thế nào.....	332

Hồi 1: Những huyền bí sau núi Vô Lượng

Một luồng ánh sáng xanh lóe ra, cây kiếm Thanh Cương nhằm thẳng vai bên trái gã đứng tuổi phóng tới lẹ như chớp làm cho gã không kịp vung kiếm lên gạt, vội né tránh. Mũi Thanh Cương đi trệch sang bên phải gần sát cổ thì bỗng đánh choang một tiếng, cây Thanh Cương đung mạnh vào thanh trường kiếm của gã đứng tuổi đưa thẳng lên đỡ. Dư âm chưa tắt, ánh kiếm lập lòe, mới chớp mắt mà hai bên đã thay đổi thế kiếm đến bảy đường. Vụt một cái, thanh trường kiếm của gã lớn tuổi nhằm giữa mặt gã trẻ tuổi chém xả xuống. Gã trẻ tuổi né sang bên hữu tránh khỏi, rồi tiện tay trái lao cây Thanh Cương như gió chém tạt sang chân gã đứng tuổi. Đã đến lúc hai gã đánh mau, đỡ lẹ, bằng những đường kiếm hiểm hóc, quyết liệt tưởng chừng như cuộc đấu ăn thua trí mạng. Trong luyện võ sảnh, ngòi chính giữa là một ông già, tuổi ngoại năm mươi, giơ tay lên vuốt chòm râu dài ra chiều đặc ý. Ngoài hai mươi tên đồ đệ vừa nam vừa nữ đứng châu hầu hai bên, ai nấy chăm chú theo dõi cuộc đấu kiếm ngoài võ trường. Bên hành lang phía tây, trên mười người khách ngồi trên ghế lót đệm gắm xem cuộc đấu, nhìn không chớp mắt. Ngoài võ trường một lớn, một nhỏ giao đấu đã ngoài bảy mươi thế kiếm. Bên nào cũng giở những thế kiếm hiểm ác với ý định hạ đối phương cho lẹ. Hai bên đang ở thế quân bình, không phân hơn kém, đột nhiên gã đứng tuổi vung lên một đường kiếm, dùng sức quá mạnh, xiêu hẳn người đi, dường như sắp té nhào. Trong đám khách ngồi xem, một cậu nhỏ mặc áo trắng thấy vậy bất giác phì cười. Nhưng cậu biết ngay thế là thiếu lịch sự, vội lấy tay che miệng. Ngay lúc ấy, ngoài võ trường gã trẻ tuổi cầm kiếm quất vào lưng gã đứng tuổi. Gã này thừa thế xoay mình lại, tiện đà cầm thanh trường kiếm vừa chém vừa quất một tiếng "Mau". Nhất kiếm đến nhanh như chớp, gã trẻ tuổi không tài nào tránh kịp, bị chém trúng vào bắp vế bên trái. Bị thương gã bước loạng choạng, phải chống kiếm xuống đất mới đứng vững lại được. Gã trẻ tuổi toan đấu nữa, nhưng gã đứng tuổi đã tra kiếm vào bao tươi cười hỏi:

- Chử sư đệ! Ngu huynh cảm ơn sư đệ đã nhường cuộc thắng cho. Sư đệ có đau không? Gã trẻ tuổi họ Chử, sắc mặt nhợt nhạt, mím môi đáp: - Đa tạ

Cung sư huynh có lòng tốt đã nhẹ đòn cho. Ông già râu dài vẻ mặt hớn hở, mỉm cười nói:

- Phe Đông thắng cuộc này nữa là ba. Vậy được ở lại Cung Kiếm cô Hồ năm năm nữa. Tân sư muội có ý kiến gì nữa chẳng? Một vị đạo đứng tuổi ngồi ở mé tây nhà luyện võ sảnh có vẻ bức tức, nén giận đáp:

- Tả sư huynh khéo rèn được đồ đệ xuất sắc. Nhưng năm năm vừa qua chẳng hay sư huynh đã nghiên cứu tinh vi được điều bí ẩn ở núi Vô Lượng chưa? Ông già râu dài trừng mắt nhìn đạo cô nói:

- Sư muội quên lẽ lỗi của phái ta rồi sao? Đạo cô đành chép miệng một cái rồi không nói gì nữa. Ông già họ Tả, tên gọi Tả Tử Mục, khách giang hồ tặng cho ông cái ngoại hiệu là "Nhất kiếm trấn Thiên Nam", chưởng giáo phe Đông phái Vô Lượng Kiếm, còn vị đạo cô kia đạo hiệu là Song Thanh, biệt hiệu là "Phản quang tróc ảnh", cầm đầu phe Tây phái Vô Lượng kiếm. Nguyên phái Vô Lượng kiếm chia làm ba phe: phe Đông, phe Nam và phe Tây. Nhưng phe Nam suy sụp từ lâu rồi chỉ còn hai phe Đông và Tây là hưng thịnh và có lắm nhân tài. Phái Vô lượng kiếm sáng lập từ triều Hậu Đường đời Ngũ Đại, đến đầu đời Tống thì chia ra ba phe. Cứ năm năm thì đồ đệ cả ba phe hội họp ở cung Kiếm Hồ trên núi Vô Lượng để đấu kiếm với nhau, phe nào thắng thì được ở cung Kiếm Hồ năm năm, đến năm thứ sáu lại mở cuộc đấu. Mỗi kỳ đấu gồm năm trận, hễ thắng ba là được. Trong khoảng thời gian năm năm, phe thua dĩ nhiên là phải cố gắng tập rượt để kỳ sau rửa hận, mà phe thắng cũng chẳng dám chảnh mắng chút nào. Mấy chục năm nay, phe Nam chả bao giờ được thắng cả, chỉ hai phe Đông và Tây ăn thua với nhau. Từ ngày Tả Tử Mục và Song Thanh lên nắm quyền chưởng giáo thì phe Đông thắng được hai kỳ, phe Tây được một. Trong kỳ này, tới trận gã họ Cung phe Đông đấu với gã họ Chủ phe Tây là trận thứ tư, Cung thắng thế là phe Đông được ba, như vậy trận thứ năm không cần phải đấu nữa, đằng nào phe Đông cũng thắng rồi. Phái Vô Lượng kiếm nổi tiếng trong đám giang hồ đã lâu. Nhờ ở thế lệ năm năm một lần đấu mà dư trăm năm nay kiếm thuật nghiên cứu ngày một tinh vi hơn và tiến bộ rất nhiều. Phái này chỉ tranh đấu với nhau, ít khi gây thù oán với khách giang hồ để phát sinh xung đột đến phải vong mạng. Những tay cự phách đều tồn tại cho đến lúc thọ chung vì thế mà bảo toàn được nhân tài. Còn một lẽ nữa là: sự thắng bại trong các cuộc đấu có quan hệ rất lớn đến thể diện phe mình tất nhiên thầy truyền thụ cho trò lúc nào cũng phải gắng sức hết lòng, trò luyện tập chẳng kể gì ngày hay đêm nữa.

Mỗi thế hệ lại sáng chế hay cải thiện thêm phép đánh. Các tân khách ngồi ở hành lang phía Tây, những tay nổi tiếng trong võ lâm mà hai phe mời đến chứng kiến để làm trọng tài có tám vị đều là những nhân vật tiếng tăm lừng lẫy trong võ lâm ở Vân Nam, nếu không phải là những tay võ nghệ siêu quần thì cũng là những bậc đạo cao, đức trọng cả. Chỉ mình chàng thiếu niên mặc áo trắng, ngồi ghé sau chót là hạng không có tên tuổi gì. Mà cũng chỉ mình chàng dám bật lên tiếng cười chế nhạo lúc gã họ Cung giả vờ trượt chân trong cuộc đấu với gã họ Chử. Chàng thiếu niên này theo võ sư Mã Ngũ Đức ở phủ Phổ Nhị tỉnh Vân Nam. Mã Ngũ Đức nguyên là một nhà buôn trà lớn, vốn hiếu khách từ thuở nhỏ, tính tình theo nếp Mạnh Thường Quân, bao nhiêu khách giang hồ hoặc phiêu lưu mãi võ đến đều được Mã tiếp đón rất nồng hậu, vì vậy mà được các phái võ lâm rất kính yêu, còn về võ công thì Mã không có gì đặc sắc. Lúc Mã Ngũ Đức giới thiệu chàng thiếu niên áo trắng kia họ Đoàn, hoàng tộc nước Đại Lý, Tả Tử Mục đã chả thềm để ý vì Tả tưởng chàng là đồ đệ Mã Ngũ Đức thì chính võ công Mã còn chưa vào đâu, huống chi là đồ đệ Mã nên Tả hà tiện cả đến câu xã giao tầm thường, chỉ chấp tay rồi khinh khỉnh dẫn vào ghé ngồi. Ngờ đâu anh chàng ngốc nghếch chẳng biết trời đất gì, thấy đồ đệ Tả Tử Mục giả vờ trượt chân liền phì cười chế nhạo.

Vừa thấy phe Đông phái Vô Lượng Kiếm thắng trận đấu thứ ba, những trọng tài như Liễn Chi Hư: đại đệ tử phái Điểm Thương, Lăng Tiêu Tử: đạo nhân chùa Ngọc Chân núi Ai Lao, Già Diệp thiền sư chùa Đại Giác, Mã Ngũ Đức thi nhau quay vào chúc tụng Tả Tử Mục. Tả Tử Mục tươi cười nói:

- Năm nay Tân sư muội đã ra bốn tên đồ đệ, kiếm thuật khá lắm nhất là trận đấu thứ tư, bọn tôi thắng được là may. Chử sư điệt nhỏ tuổi mà đã tới trình độ đó thì bước tiền đồ chưa biết đâu mà lường. Sau hạn năm năm này nữa hai phe chúng tôi chắc lại có phen đổi ngôi. Nói xong cười khà khà một hồi rồi quay sang chàng thiếu niên họ Đoàn nói:

- Vừa nãy liệt đồ đánh dứ đòn "Diệt phác bộ" để thủ thắng, dường như Đoàn thế huynh chê miếng đó dở quá. Vậy Đoàn thế huynh ra sân chỉ giáo cho y một vài miếng nên chăng? Người ta thường nói rằng dưới cờ một bậc danh tướng đâu có quân hèn. Mã Ngũ ca oai danh lừng lẫy khắp Vân Nam, môn đồ người quyết không phải tay vừa. Mã Ngũ Đức hơi đỏ mặt vội đáp:

- Đoàn huynh đây không phải là đồ đệ ngu huynh đâu. Ngu huynh kiếm thuật tầm thường dám đâu nhận làm sư phụ ai trước mặt quý vị đây. Tả

hiền đệ chẳng nên buông lời diễu cợt. Nguyên Đoàn huynh qua chơi tề xá, nhân nghe tin hai phe trong tôn phái có cuộc đấu kiếm cho là một cơ hội để mở rộng tầm nhìn quang, liền theo ngu huynh tới đây mà thôi. Tả Tử Mục nghĩ thầm: tưởng y là đồ đệ Mã Ngũ Đức thì mình còn nể mặt, không nỡ tuyệt tình, nếu chỉ là kẻ xã giao thì hà tất mình phải e dè nữa? Kẻ nào cả gan dám đến cung Kiếm Hồ ngạo mạn mà mình không bôi gio trát trấu vào mặt, cứ để nó xuống núi tự nhiên thì còn chi là thể diện Tả Tử Mục này nữa. Nghĩ vậy Tả liền cười nhạt hỏi:

- Xin Đoàn huynh cho biết đại hiệu là gì, môn hạ các cao nhân nào?

Chàng thiếu niên đáp:

- Ngu hạ họ Đoàn tên Dự, vển vển có thể thôi, chả có đại hiệu chi ráo, mà cũng chẳng tầm thầy học võ chi hết. Ngu hạ phải cái tật hề thấy người té nhào thì bất luận là té thật hay té giả vờ cũng phải phì cười chứ không nín được. Tả Tử Mục thấy chàng ăn nói vô lễ, không còn ra thể thống gì nữa, bất giác tức giận hỏi:

- Làm sao mà phải phì cười? Đoàn Dự mở quạt giấy ra phe phẩy, lững lờ đáp:

- Người ta đứng hay ngồi thì có gì mà cười, nằm trên giường cũng chẳng có chi đáng cười, chứ nằm lăn xuống đất thì phải cười chứ sao? Tả Tử Mục nghĩ mình đường đường là bậc tôn sư một phái võ có danh tiếng, mà một thằng bé cha ráo máu đầu dám ăn nói mỗi lúc một thêm hỗn xược với mình thì tức khí đã lên tận cổ, nhưng phải cố giữ vẻ trầm tĩnh, điềm nhiên, không tiện nổi hung quay sang hỏi Mã Ngũ Đức:

- Mã Ngũ ca! Đoàn huynh phải chẳng là bạn thân với ngũ ca? Mã Ngũ Đức một tay lịch duyệt giang hồ, nghe Tả Tử Mục hỏi vậy biết ngay là có ý trừng trị Đoàn Dự cho bõ ghét. Thực tình ra thì Mã cùng Đoàn Dự chỉ là chỗ sơ giao thôi, nhưng Mã vốn tính vui vẻ, dễ dãi, thấy Đoàn Dự xin theo đi không nỡ chối từ, bằng lòng ngay. Bây giờ trót xảy ra chuyện lời thôi, Tả Tử Mục lại là tay đao để, tưởng chẳng nên để Đoàn Dự bị vô đầu, liền chậm rãi đáp rằng: - Đoàn huynh với ta tuy không phải là chỗ thâm giao, ta cho chàng đi theo để có bạn đồng hành mà thôi. Nhưng ta xem thì chẳng qua chàng vì vô ý mà bật cười, chứ thật tâm không phải có ý chế nhạo Cung sư diệt. Thôi, hiền đệ bỏ qua việc đó đi! Ngu huynh đói lắm rồi! Hiền đệ có gì cho ăn uống

thì sắp ra, để chúng ta được mừng hiền đệ mấy chén. Hôm nay là ngày vui mừng, hiền đệ chấp nhật với anh chàng trẻ người non dạ đó làm chi? Tả Tử Mục nói:

- Đoàn huynh không phải là chỗ thâm giao với Mã Ngũ ca, vậy tiểu đệ không còn điều gì thắc mắc là sẽ đắc tội với ngũ ca nữa. Nào Nhân Kiệt đâu? Vừa nãy có người chê con đó, con ra thỉnh giáo đi! Cung Nhân Kiệt, gã đứng tuổi đấu kiếm lúc nãy, thấy sư phụ ra lệnh liền với lấy thanh trường kiếm ra sân diễn võ đứng xoay chuôi kiếm lại, chấp tay vào nói với Đoàn Dự:

- Xin mời Đoàn quý hữu ra đây! Đoàn Dự ngậy ngô hỏi lại:

- Người luyện kiếm phải không! Tốt lắm! Múa may đi ta ngồi đây coi được mà! Chàng ngồi nghiêm nhiên nói vọng ra, chứ không thềm đứng đây, Cung Nhân Kiệt đỏ mặt tía tai, tức giận dần giọng:

- Mi, mi... nói sao? Vẫn một giọng khôì hài Đoàn Dự đáp:

- Ta thấy mi cầm kiếm ra sân diễn võ, vung qua vung lại ta biết mi luyện võ, còn chờ gì nữa? Không múa đi cho chúng ta coi? Cung Nhân Kiệt quát lớn:

- Thằng nhãi con kia! Sư phụ ta bảo mi ra đây cùng ta tỷ thí, mi nghe rõ chưa? Tay vẫn phe phẩy cây quạt giấy, Đoàn Dự lắc đầu thông thả đáp:

- Sư phụ mi há? Sư phụ mi thì mặc sư phụ mi. Sư phụ mi không phải là sư phụ ta. Sư phụ mi sai mi thì được. Sư phụ mi bảo mi đấu kiếm thì mi đã đấu lúc nãy rồi còn gì nữa? Chứ sư phụ bảo ta đấu với mi: một là ta không biết đánh kiếm, hai là ta sợ thua, ba là ta sợ đau, bốn nữa là ta sợ chết nên ta không đấu. Ta đã bảo không đấu là không đấu nghe cha? Mọi người nghe Đoàn Dự cho ra một tràng "sư phụ mi, sư phụ ta" với một giọng nửa ra hách dịch, nửa ra ồm ờ thì không sao nhịn cười được. Đám môn đồ của "Phản quang tróc ảnh" Song Thanh đạo cô vớ được cơ hội cười một trận thỏa thích, nhất là các cô nữ đệ tử cứ rũ ra mà cười ngặt nghẽo khiến cho bầu không khí trong nhà luyện võ sánh mát hẳn vẻ trang nghiêm. Cung Nhân Kiệt điên tiết lên, hằm hằm chạy đến trước mặt Đoàn Dự, chìa kiếm thẳng vào bụng quát:

- Có thật mi không biết kiếm pháp hay là mi giả vờ? Đoàn Dự nhìn mũi kiếm chỉ còn cách bụng mình vài tấc, giá chỉ đa nhẹ một phát là đâm thủng tim gan vậy mà nét mặt tuấn tú vẫn thản nhiên như không, chẳng chút chi lộ vẻ sợ sệt, ung dung đáp:

- Ta vừa giả vờ, vừa không biết thật. Nhân Kiệt hùng hổ dẫn từng tiếng:

- Này này ta bảo! Mi đã tới cung Kiếm Hồ, núi Vô Lượng thì đừng hòng khoác lác rồi yên lành mà trở về! Mi là môn hạ ai? Kẻ nào đã sai mi đến đây ăn nói càn rỡ? Phải nói cho thật, không thì đừng trách mũi kiếm của lão gia là quá vô tình! Đoàn Dự ngáp dài vươn vai, uể oải nói:

- Nào cung Kiếm Hồ, nào Vô Lượng kiếm nổi tiếng hào kiệt trong đám giang hồ, chẳng lẽ ta không động thủ và ở trước mặt quý vị tiền bối đây mi đâm chết ta sao? Cung Nhân Kiệt căm quá, không thể dần lòng được nữa, thu kiếm về giơ tay tát một cái thật mạnh vào má Đoàn Dự. Đoàn Dự hơi nghiêng đầu đi một chút nhưng không tránh nổi cái tát nổ đom đóm mắt ra, mặt sưng vù lên, năm vết ngón tay còn in rành rành trên má. Cảnh tượng này khiến mọi người đều chưng hửng, vì ai nấy đều tưởng Đoàn Dự tất có bản lãnh ghê gớm nên thần sắc lúc nào cũng thản nhiên, coi đối phương bằng nửa con mắt. Ngờ đâu Cung Nhân Kiệt giơ tay ra tát mà chàng không tránh kịp, thì ra chàng chẳng biết tý võ nghệ nào cả. Lại còn một điều làm cho ai nấy phải ngạc nhiên hơn nữa là: xưa nay chỉ thấy những tay võ nghệ siêu quần giả vờ ngớ ngẩn để trêu chọc đối phương, chứ chưa từng thấy ai không biết võ nghệ mà dám cả gan ngạo mạn bao giờ. Chính Cung Nhân Kiệt cũng không khỏi đứng ngây người ra một lúc rồi túm lấy ngực Đoàn Dự lôi đứng dậy quát mắng:

- Ta tưởng mi là người có bản lãnh, té ra chỉ là cái bị thịt. Đoàn xô Đoàn Dự lăn kềnh xuống đất. Đoàn Dự xoay mình thế nào lại va đầu vào chân bàn đánh thình một cái, mặt mũi sưng vù cả lên và tím bầm lại, trông thật đáng thương. Mã Ngũ Đức trong lòng không nỡ, chạy đến nâng dậy nói:

- Đoàn lão đệ đã không biết võ thì đến đây đùa rỡ làm chi cho khổ thân? Tội nghiệp quá! Đoàn Dự giơ tay lên sờ đầu, sờ trán vừa cười vừa nói bâng quơ:

- Mình cứ tưởng nơi đây vui vẻ náo nhiệt đến xem chơi, té ra kiếm pháp phái Vô Lượng kiếm chả có gì đáng xem hết. Cả một lũ thầy trò chúng đều là phường khí cục nhỏ nhen, chẳng ra trò trống gì. Thôi đi về vậy! Một tên đồ đệ nhỏ tuổi nhảy ra đứng chắn lại nói:

- Mi đã chẳng biết tí gì về võ công, giá cứ cụp đuôi mà đi thẳng thì việc gì sao dám bảo kiếm pháp bọn ta tầm thường? Muốn thoát khỏi chôn này không theo một trong hai điều kiện này không xong: một là cùng ta tử thí để nếm mùi kiếm pháp tầm thường của phái Vô Lượng; hai là đến trước mặt sư phụ dập đầu lạy tám lạy và hô to ba tiếng: "Thối lắm!". Đoàn Dự đáp:

- Bảo thầy trò mi thối thì ai mà ngửi được? Gã đồ đệ trẻ tuổi nổi xung, giơ quyền ra toan thoi một quả đấm thối sơn, nào ngờ quả đấm mới ra nửa chừng bỗng một vật từ trên không rớt xuống, quán lấy cổ tay gã. Gã cảm thấy lạnh lạnh, mềm nhũn lại ngộ nguậy thì giật mình vội rụt tay lại nhìn kỹ lại xem thì ra là một con rắn đỏ vằn xanh, trông mà phát khiếp. Gã hết sức vẩy tay cho nó rơi ra, nhưng nó bám rất chặt, không làm thế nào cho nó chịu buông ra. Chợt lại nghe tiếng Cung Nhân Kiệt la thất thanh:

- Trời ơi! Rắn! Rắn! Mặt tái xanh, Nhân Kiệt thò tay vào trong cổ áo, sờ soạng sau lưng nhưng không nắm được, sợ quá hai chân nhảy loạn lên rồi vội vàng cởi áo ra. Hai vụ xảy ra cùng lúc một cách đột ngột, mọi người còn đang kinh ngạc chợt nghe trên đầu có tiếng cười hích hích liền ngẩng lên nhìn, thì thấy một cô gái ngồi vắt vẻo trên xà nhà, hai tay cầm hai nắm... rắn. Cô gái này tuổi chừng 16, 17 toàn thân mặc y phục màu xanh, nét mặt tươi cười xinh như hoa. Cả hai tay cô có đến hơn chục con rắn nhỏ bé, con xanh, con sặc sỡ, xem ra toàn là rắn độc cả. Cô bé cầm rắn như thể cầm đồ chơi, không chút chi sợ hãi. Có mấy con nhồi ra bò cả lên mặt, lên mũi cô ra chiều âu yếm thân mật... Mọi người đang mải nhìn cô bé, bỗng nghe Cung Nhân Kiệt cùng sư đệ vì quá sợ la hét om sòm, lại quay xuống nhìn hai gã. Đoàn Dự lúc đó cứ ngây người ra mà nhìn cô bé. Cô ngồi trên xà nhà, bỏ thông hai chân xuống, đu qua, đu lại ra vẻ ung dung lắm. Đoàn Dự trong lòng tự nhiên cảm thấy trù mến, lên tiếng hỏi:

- Cô nương! Phải chăng cô đã cứu tôi? Cô gái hỏi lại:

- Mấy đứa độc ác nó đánh cậu, sao cậu không trả đòn chúng? Đoàn Dự đáp:

- Tôi không biết đánh trả. Bất thành linh nghe một tiếng phập, Đoàn Dự cất đầu lên nhìn lại: Tả Tử Mục tay cầm thanh trường kiếm hãy còn chút vết máu, dưới đất con rắn đỏ đứt làm hai khúc, thì ra nó đã bị Tả chém chết. Còn Cung Nhân Kiệt, mình trần trùng trục ngồi dây giữa, một con rắn xanh đang bò trên lưng rất nhanh, Nhân Kiệt vỗ mấy lần đều sênh, không sao bắt được. Tả Tử Mục quát:

- Nhân Kiệt ngồi im! Không được động đậy! Nhân Kiệt trố mắt ra nhìn: ánh kiếm lóe sáng, con rắn xanh cũng bị chặt làm đôi. Tả Tử Mục chém nhanh như điện, mọi người chưa ai kịp trông rõ mà xác rắn đã lăn dưới đất. Kỳ hơn nữa là lưng Nhân Kiệt không bị sây sát mảy may, nhất chém chỉ vừa vụn hết mình con rắn cho đứt đôi, thế mới tuyệt diệu! Mọi người vỗ tay reo hò nức nở khen tài Tả Tử Mục. Đoàn Dự đằng hắng một tiếng rồi nói:

- Chém chết con rắn thì có chi là lạ mà làm nhộn lên thế? Cô gái trên xà nhà quát to:

- Ô hay! Lão già râu rậm kia! Sao ngươi dám chém chết hai con rắn của ta? Ta không nể mặt ngươi nữa đâu! Tả Tử Mục giận hỏi:

- Mi là con cái nhà ai? đến đây làm gì? Hỏi vậy thì hỏi nhưng trong lòng không khỏi băn khoăn nghĩ thầm: con bé này ngồi trên xà nhà từ lúc nào mà bao nhiêu tay bản lãnh tuyệt luân không ai hay biết cả mới lạ chứ? ừ thì bảo rằng đầu óc mọi người đang mãi chăm chú vào chuyện khác nhưng không thể để trên đầu có người nấp mà không hay biết được. Chuyện này đồn đại ra ngoài thì tiếng tăm phái Vô Lượng kiếm bị sút mẻ rất nhiều. Cô gái vẫn bỏ thông hai chân xuống, đá qua, đá lại như để phô đôi hài màu lục thêu những đoá hoa cúc nhỏ, trên mũi hài đính một trái cầu con bằng nhưng đỏ, rõ ra một đứa nhỏ ngây thơ. Thấy cô bé không đáp, Tả Tử Mục lại nói:

- Nhảy xuống đây mau! Đoàn Dự vội xen vào:

- Ấy không được đâu! Sao lại ngu thế! Cao như vậy mà bảo nhảy xuống để té chết người ta à? Chàng vừa dứt lời, không ai nhìn được đều rũ ra mà cười. Mấy cô nữ đồ đệ phe Tây nghĩ thầm: cậu này trông có vẻ là một trang tuấn kiệt, sao lại ngớ ngẩn đến thế được. Cô gái kia đến ngồi trên xà nhà, thần không hay, quỷ không biết thì võ công đã đến mức tuyệt cao rồi, mà cậu

ta lại bảo bắc thang cho cô xuống khiến ai nấy phải cười vỡ bụng. Trên xà nhà cô gái nói chỗ xuống:

- Người có đèn ta hai con rắn, ta mới xuống đàm thoại với người! Tả Tử Mục nói:

- Hai con rắn độc có chi đáng kể? Bắt đâu chả được? Tả Tử Mục nói có vẻ đỡ gay gắt là trong thâm tâm lão nghĩ lung lăm: "Con nhỏ này dù chơi đùa được với rắn độc không sao, nhưng nó chỉ là đứa trẻ nít chả có gì đáng ngại. Chỉ e đằng sau nó còn có sư phụ, sư huynh hẳn là những tay ghê gớm". Cô gái nghe Tả Tử Mục nói vậy liền bảo:

- Người tưởng dễ lắm ? Thử đi bắt về cho ta xem nào? Tả Tử Mục lại giục:

- Hãy xuống đây đã! Cô gái nói:

- Ta không xuống đã sao? Tả Tử Mục nói:

- Người không chịu xuống, tá sẽ kéo xuống. Cô gái cười khanh khách nói:

- Người thử làm đi! Nếu kéo được ta ta cho là giỏi. Tả Tử Mục nghĩ mình đường đường là một vị tôn sư đang ở trước mặt bao nhiêu tay anh chị trong phái võ lâm cùng các môn đồ chả lẽ lại đi giằng co với đứa trẻ nít bèn quay lại bảo Song Thanh đạo cô:

- Song Thanh sư muội! Sư muội cho một tên nữ đệ tử lên kéo cổ nó xuống đây! Song Thanh đạo cô đáp:

- Môn đồ phe Tây chả có đứa nào giỏi khinh công cả. Tả Tử Mục sầm nét mặt lại, toan nói nữa thì cô gái lại lên tiếng:

- Người không đèn ta hai con rắn thì đây ta cho người coi cái này hay lắm. Nàng thò tay vào bọc lấy ra một vật tựa như cái đĩa bằng vàng lấp lánh, nhằm Cung Nhân Kiệt ném xuống. Nhân Kiệt tưởng là một thứ ám khí không dám giơ tay ra đón lấy, nhích chân trái sang một bên để tránh, bất ngờ cái đĩa vàng đó lại là một sinh vật, ở trên không nghoe ngáy rồi chui tuột vào lưng mình. Bấy giờ hắn mới biết là một con rắn nhỏ sắc vàng. Con này linh

hoạt vô cùng, chạy từ sau lưng ra trước ngực, lên đầu rồi chạy tứ tung trong khắp mọi nơi trong người gã. Đoàn Dự thấy vậy cười nói:

- Hay lắm! Hay lắm! Con rắn chơi trò này thú tuyệt! Kim xà bò mỗi lúc một nhanh thêm, nhanh đến nỗi toàn thân Nhân Kiệt chỉ thấy một màu vàng rực. Bây giờ Lăng Tiêu Tử đạo nhân chùa Ngọc Chân, núi Ai Lao như chợt nhớ ra điều gì, bất giác la thất thanh:

- Phải... phải chăng đây... đây là con Kim Linh, một trong Vũ huyết tứ linh? Mã Ngũ Đức hỏi:

- Xin hỏi đạo huynh: Vũ huyết tứ linh là cái chi vậy? Lăng Tiêu Tử biến sắc nói:

- Đây không tiện nói, xin để lúc khác. Đoàn ngưng lên xà nhà nói với cô gái:

- Thưa cô nương! Lăng Tiêu Tử xin có lời chào! Nói xong cúi đầu thi lễ. Cô gái tuy tay cầm rắn mà vẫn ung dung thò vào bọc lấy hạt da ra bỏ vào miệng nhìn Lăng Tiêu Tử mỉm cười không đáp. Lăng Tiêu Tử quay lại nói với Tả Tử Mục:

- Xin kính mừng Tả huynh đã thắng cuộc so kiếm. Thôi bản đạo xin cáo từ vì có chút việc gấp phải đi ngay. Rồi không chờ Tả Tử Mục trả lời, băng băng ra khỏi sảnh đường. Khi đi ngang qua bên cạnh Cung Nhân Kiệt, Lăng Tiêu Tử tránh xa ra, nét mặt đầy vẻ sợ sệt. Đang lúc Tả Tử Mục nhìn con Kim xà, không hiểu là vật gì, Mã Ngũ Đức lại càng kinh ngạc hơn, nghĩ thầm: "Kiếm pháp phái chùa Ngọc Chân, núi Ai Lao kể vào bậc nhất trong các phái võ lâm tỉnh Vân Nam, Lăng Tiêu Tử đạo nhân xưa nay vẫn có ý tự phụ khinh người ra mặt, sao nay thấy con kim xà mà phải khủng khiếp? Nhất là đối với cô gái kia lại tỏ ra có thái độ khúm núm kính cẩn đến thế là nghĩa làm sao?". Chợt nghe trong miệng cô gái thổi "phù phù" mấy tiếng, con kim xà bò lên má Cung Nhân Kiệt rồi lướt qua mắt, qua mũi. Nhân Kiệt thò tay ra bắt, nhưng rắn thần lanh lẹ vô cùng Nhân Kiệt không tài nào mó được vào mình nó thì còn bắt làm sao được. Tả Tử Mục lại gần, thanh trường kiếm vụt phóng ra, con kim xà đang bò trên mắt trái Nhân Kiệt thấy mũi kiếm phóng tới liền co lại tránh khỏi. Mũi kiếm cũng chỉ tới ngoài da mí mắt mà thôi, nên không hề hấn gì. Tuy đâm không trúng kim xà nhưng người xem cũng phải thán phục

Tả có biệt tài phóng kiếm, mũi kiếm chỉ vào sâu phân nửa là Nhân Kiệt phải lòi con người. Song Thanh đạo cô tự nghĩ "Kiếm thuật Tả huynh thật là quý khốc, thần sâu. Ta thực còn kém xa. Hãy nói một miếng "Kim Châm độ kiếp" vừa rồi, ta đâu có được tuyệt diệu như thế?" "Chát chát chát chát". Tả Tử Mục lại chém luôn bốn nhát liền mà dường như con kim xà có mắt cả ở trên lưng nên nó tránh được hết, mỗi nhát chỉ khe chừng sợi tóc. Cô gái gọi bảo: - Lão già râu rậm kia! Kiếm pháp của người đã khá đấy! Nàng lại chím môi thối "phù phù". Con kim xà lập tức chạy xuống dưới ẩn, không nhìn thấy đâu nữa. Tả Tử Mục còn đang ngơ ngác, Cung Nhân Kiệt đập hai tay, hai chân loạn cả lên thì ra con kim xà đã chui vào trong quần gã. Đoàn Dự vừa vỗ tay vừa cười ha hả nói:

- Bây giờ mới thật là mở rộng tầm con mắt. Hay tuyệt là hay! Cung Nhân Kiệt vội cởi bỏ quần áo ngoài ra để hở cặp đùi mập mập đầy lông lá. Cô gái vẫn vẻ mặt tự nhiên, chẳng e dè gì cả lên tiếng gọi to:

- Tên ác ôn kia! Tính mi thích áp bức người, sỉ nhục người, bây giờ ta làm cho mi trần như nhộng, thử xem mi có biết xấu hổ không? Nàng lại thối phù phù hai cái. Con kim xà dường như nghe hiểu lệnh truyền: một tia ánh vàng loé ra, nó chui ngay vào tận trong quần đùi Cung Nhân Kiệt. Trong nhà luyện võ sảnh có vô số thiếu nữ, Nhân Kiệt dù sợ chết cũng đành chịu chứ không sao cởi nốt chiếc quần đùi ra. Gã la lớn lên một tiếng rồi lão đảo chạy ra ngoài... Cung Nhân Kiệt vừa chạy đến cửa sảnh đường, bất thành linh ngoài cửa cũng có người bước vào. Cả hai bên cùng vội quá thành ra đụng mạnh đánh "bình" một cái, Cung Nhân Kiệt bị đẩy ngược trở lại, còn người ngoài cửa bước vào đang ngẩng mặt lên trời bị hất ngã ngửa. Tả Tử Mục nhìn thấy kêu lên:

- Dung sư đệ Cung Nhân Kiệt quên cả con kim xà trong mình, vội chạy lại nâng sư thúc dậy. Đang nâng dở dang thì con kim xà khuấy động trong mình, Cung Nhân Kiệt la lên một tiếng, thò tay vào mò rần, đành buông sư thúc ra cho té xuống. Trên xà nhà cô gái cười khanh khách nói:

- Ta chinh mi thế là đủ rồi! Trong miệng cô lại xuy một tiếng dài, con kim xà ở trong quần đùi Cung Nhân Kiệt liền chui ra, rồi theo bờ tường chạy vút lên xà nhà, nhanh như chớp chuồn vào lòng cô gái. Lần này Cung Nhân Kiệt nâng được sư thúc lên, cả kinh líu lười gọi:

- Dung... Dung sư thúc! Sư... sư thúc làm sao vậy? Tả Tử Mục chạy lại xem thì sư đệ mình hai mắt đã trợn ngược lên, mặt đầy vẻ căm phẫn và tất thở mất rồi. Tả Tử Mục cả kinh vội làm mọi cách hô hấp nhân tạo, nhưng không sao cứu cho hồi tỉnh lại nữa... Nguyên người này tên gọi Dung Nguyên Quy cùng học võ với Tả Tử Mục. Võ công tuy chưa bằng Tả Tử Mục nhưng so với Cung Nhân Kiệt thì còn hơn nhiều. Thế mà làm sao không tránh được cái đụng vừa rồi đã là chuyện lạ, nhất là đụng một cái mà chết thì lại càng vô lý hơn nữa. Tả Tử Mục biết đích là Nguyên Quy đã bị trọng thương từ trước lúc bước vào, vội tra xét vết thương. Vừa cởi áo ra đã nhìn thấy trên bụng Nguyên Quy có 12 chữ: "Giờ Tý đêm nay, đảng Thần Nông sẽ diệt phái Vô Lượng". 12 chữ nét thâm quầng ăn sâu lẩn vào trong da, không phải do bút mực viết ra, cũng không phải do mũi nhọn sắc vạch vào. Tả Tử Mục chú ý nhìn một lát, bất giác nổi giận đùng đùng, tay cầm thanh trường kiếm đập xuống đất, nghiến răng quát to:

- Để rồi xem đảng Thần Nông diệt phái Vô Lượng hay là phái Vô Lượng sẽ diệt đảng Thần Nông? Thù này không trả sao phải giống người? Nguyên 12 chữ kia viết bằng một thứ độc được ghê gớm, thuốc độc ngấm xuống làm cho sắc da thâm lại. Tả Tử Mục xem hết các chỗ trong mình Dung Nguyên Quy, không thấy có chỗ thương tích nào khác nữa. Xét nghiệm xong Tả Tử Mục gọi:

- Nhân Hòa, Nhân Kiệt đâu? Mau ra ngoài xem có thấy gì không? Cam Nhân Hòa và Cung Nhân Kiệt là hai đại đồ đệ Tả Tử Mục vội chống trường kiếm vâng lời sư phụ chạy ra. Từ lúc đó nhà võ sảnh nhôn nháo cả lên, không ai ngó gì đến Đoàn Dự cùng cô gái trên xà nhà nữa, mãi xúm quanh xác Dung Nguyên Quy bàn bạc. Mã Ngũ Đức hỏi:

- Đảng Thần Nông ít lâu nay mỗi ngày một làm dữ. Tả Tử Mục cho ta hay vì sao lại kết mối thâm thù với tôn phái? Tả Tử Mục thấy sư đệ bị thảm tử, lòng đau như cắt, nghẹn ngào đáp:

- Đầu đuôi câu chuyện vì hái thuốc mà ra. Mùa thu năm ngoái bốn tên hương chủ đảng Thần Nông đến cung Kiếm Hồ xin vào yết kiến và yêu cầu tôi cho chúng ra mé sau núi hái thuốc. Kể ra thì việc hái thuốc cũng chẳng có gì quan trọng, đảng Thần Nông lấy nghề hái thuốc làm sinh kế và trước nay vẫn không có thù hiềm gì với phái Vô Lượng cả. Nhưng chắc Mã Ngũ ca cũng đã biết, chúng tôi đâu dám tự tiện để người ngoài ra vào mé sau núi được, đừng

nói đảng Thần Nông là chỗ sơ giao ngay đến các bạn hữu thân thiết cũng chưa để ai ra du ngoạn mé sau núi cả vì đó là quy luật của tổ tiên truyền lại nên bọn tôi không dám vi phạm. Ngoài ra chẳng có chuyện gì gây thù oán cả. Đang lúc nói chuyện, một người từ ngoài cửa bước vào. Ngỡ ai té ra là Lăng Tiêu Tử, ông bỏ ra đi từ lúc thấy con kim xà, giờ lại trở lại. Lăng Tiêu Tử vẻ mặt bơ phờ, trên má còn một vết máu dài, chiếc mũ đạo sĩ rơi đâu mất, đầu tóc bù xù, tỏ ra vừa trải qua một cuộc giao đấu kịch liệt và bị thảm bại. Tả Tử Mục giật mình hỏi:

- Lăng Tiêu đạo... đạo huynh. Đạo huynh làm... làm sao thế? Lăng Tiêu Tử hằm hằm đáp:

- Ở đời chưa từng thấy bọn nào dă man đến thế bao giờ. Chúng bảo không cho xuống núi... Thế rồi... một mình không địch lại với bốn năm đứa. Tả Tử Mục hỏi:

- Phải chăng đạo huynh vừa đánh nhau với đảng Thần Nông? Tiêu Tử nói:

- Đúng rồi bọn nó đã trấn giữ hết các ngã đường và bảo: từ giờ cho đến sáng rõ, bất luận là ai cũng không cho xuống. Cô gái ngồi trên xà nhà cắn hạt da, vẫn lắc lư đôi chân bỏ thõng bỗng cầm một hạt ném trúng giữa trán Đoàn Dự nói:

- Này cậu! Có ăn hạt dưa không? Lên đây chơi nhé! Đoàn Dự đáp:

- Không có thang thì làm sao tôi lên được? Cô gái đáp:

- Dễ lắm mà. Nói rồi cởi chiếc dây lưng màu lục, thả một đầu xuống bảo:

- Cậu nắm lấy đầu dây này để tôi lôi lên! Đoàn Dự nói:

- Tôi nặng lắm, cô nương lôi không nổi đâu! Cô gái cười nói:

- Thì hãy thử xem sao, không sợ té chết đâu! Đoàn Dự nắm lấy đầu dây lưng, bất ngờ thấy lạnh buốt rồi sợi dây lại ngo ngoe, nhìn kỹ xem thì đâu có phải dây lưng mà là con rắn sống, mình dài và nhỏ, từ trên xuống dưới đều

bằng nhau, mới trông sơ qua thì không ai biết là rắn. Cô gái cười khanh khách nói:

- Đây là con Thanh Linh, nó bền hơn cả dây sắt đấy, kiếm sắt chặt cũng không đứt, cậu nắm lấy mau! Đoàn Dự đánh bạo đưa tay ra nắm lấy thì thấy ram ráp chứ không trơn tuột như rắn thường. Cô gái vừa dặn: "Nắm chắc nghe!" vừa nhẹ nhàng kéo Đoàn Dự bổng lên khỏi mặt đất, rồi cả hai tay rút luôn mấy cái, xách Đoàn Dự lên trên chiếc xà ngang. Đoàn Dự trông cô gái thu con Thanh Linh lại quấn vào thắt lưng ba vòng, rất lấy làm kính phục những vẫn sợ hãi hỏi lại:

- Con rắn này không cắn người hay sao? Cô gái đáp:

- Ta có bảo cắn nó mới cắn, còn tự nhiên thì nó không cắn ai bao giờ. Cậu đừng sợ gì cả. Đoàn Dự nói:

- Cô nương nuôi nó, nó quen một mình cô mà thôi. Cô gái bảo:

- Không phải! Không quen cũng không sao, cậu sờ vào người nó mà xem! Nói rồi cầm một con rắn trong tay trao cho Đoàn Dự. Đoàn Dự xua tay đáp:

- Không, không, tôi chịu thôi! Vừa nói vừa lùi lại sau, nhưng vì ngồi không vững loạng choạng té nhào xuống. Cô gái nắm ngay được sau gáy kéo lên để ngồi tựa bên mình rồi cười nói:

- Thật cậu chẳng biết chút võ công nào cả, thế thì lạ nhỉ! Đoàn Dự đáp:

- Có chi đáng lạ? Cô gái nói:

- Không biết võ mà dám một mình đến đây, tất bị ác nhân bắt nạt. Cậu đến có chuyện chi? Đoàn Dự thấy nét mặt cô có vẻ thân mật, nên tuy mới gặp lần đầu cậu đã coi như người trong nhà, muốn đem chuyện mình đến đây thuật lại, bỗng nghe có tiếng chân người từ ngoài cửa bước vào. Đoàn Dự nhìn ra xem ai thì là hai gã Cam Nhân Hào và Cung Nhân Kiệt.

Hồi 2: Phép điểm huyết “Nhất dung chỉ”

Lúc ấy Cung Nhân Kiệt đã mặc quần dài nhưng còn để mình trần. Cả hai gã đều có vẻ hốt hoảng chạy về đến trước mặt Tả Tử Mục, Cam Nhân Hào bầm:

- Trình sư phụ đảng Thần Nông đã tụ tập ở trên núi phía trước kia, chúng trấn giữ lối đi, cấm không cho ta xuống núi nữa. Chúng con thấy đôi phương nhiều người mà chưa có lệnh sư phụ nên không dám động thủ. Tả Tử Mục nói:

- Bọn chúng nó bao nhiêu đứa?

Cam Nhân Hào đáp:

- Chừng bảy tám mươi tên. Tả Tử Mục nói:

- Hừ! Bảy tám mươi đứa mà toan tiêu diệt phái Vô Lượng, đâu có dễ thế? Vừa dứt lời chợt nghe đánh "vù" một cái, mũi tên từ ngoài cửa bay vào, Cung Nhân Kiệt giơ tay ra bắt lấy chuôi tên, cầm xem thấy đầu mũi tên buộc có một phong thư, ngoài bì vẽ vện vện có năm chữ "Lệnh truyền Tả Tử Mục". Cung Nhân Kiệt đưa thư trình Tả Tử Mục. Tả Tử Mục liếc qua thấy chữ đề phong bì có vẻ vô lễ, liền bảo Nhân Kiệt:

- Con coi xem hắn nói gì? Nhân Kiệt vâng lời mở thư ra. Ngồi trên xà nhà cô gái ghé tai bảo Đoàn Dự:

- Thằng cha đánh cậu lúc nãy chết đến nơi rồi. Đoàn Dự ngạc nhiên hỏi:

- Tại sao vậy? Cô gái đáp:

- Vì bao thư đó tẩm thuốc độc Đoàn Dự lại hỏi:

- Thuốc độc gì mà ghê gớm đến thế? Chưa dứt lời, bên dưới đã thấy Nhân Kiệt đọc: "Đảng Thần Nông truyền cho Tả... (vì lễ kính trọng thầy Cung Nhân Kiệt không dám đọc rõ hai chữ Tả Mục). Hạn cho các ngươi trong một tiếng đồng hồ đều phải ra khỏi cung Kiếm Hồ và phải tự chặt hết cánh tay

phải đi, nếu trái lệnh sẽ giết hết không để mống nào sống sót". Đại đệ tử phái Điểm Thương là Liễu Tử Hư cười lạt nói:

- Đẳng Thần Nông là hạng nào mà dám nói khoác thế? Bất thành linh nghe đánh "huych" một tiếng. Cung Nhân Kiệt ngã lăn xuống đất, mặt ngửa lên trời. Cam Nhân Hào đứng bên cạnh rồi rít gọi:

- Sư đệ, sư đệ... Rồi toan cúi xuống luôn tay nâng dậy. Tả Tử Mục vội bước lên, xoay bàn tay để phía trước bụng Cam Nhân Hào, một luồng hơi nhỏ xíu của sức mạnh trong lòng bàn tay phóng ra mà đã đẩy gã bản lùi trở lại ngoài ba bước. Tả Tử Mục bảo Cam Nhân Hào:

- Con chớ sờ vào người Nhân Kiệt, y bị thuốc độc ngấm vào rồi. Da thịt Cung Nhân Kiệt nhăn nheo, búng nhùng, bàn tay cầm phong thư chỉ trong nháy mắt đã thâm lại. Y giãy mạnh mấy cái rồi chết ngay đứ đừ. Mới trong một lúc đã xảy ra hai biến cố, phe Đông phái Vô Lượng chết luôn mất hai tay cự phách, nên ai cũng kinh hãi. Đoàn Dự hỏi nhỏ cô gái:

- Cô nương cũng là người đẳng Thần Nông phải không? Cô gái đáp:

- Bậy nào! Không phải đâu, sao cậu nói nhăng thế? Đoàn Dự lại hỏi:

- Thế sao cô biết phong thư đó có tẩm thuốc độc? Cô gái đáp:

- Tẩm độc như thế là tầm thường lắm, mới nhác trông đã biết ngay. Cách này chỉ bịt mắt được kẻ ngu dốt mà thôi. Nàng nói mấy câu đó mọi người trong nhà luyện võ sảng đều nghe rõ. Tả Tử Mục nhìn kỹ lại phong thư, chẳng thấy chi khác lạ, sau nghiêng đầu chú ý xem kỹ quả thấy có ánh lân quang nhấp nhánh, liền ngẩng đầu lên trông cô gái, chấp tay nói:

- Xin cô nương cho biết tôn tính đại danh. Cô gái cười đáp:

- Tôn tính đại danh ta đâu có thể nói cho người biết được. Nghe nàng nói hỗn xược đến thế mà Tả Tử Mục vẫn cố nhẫn nại ôn tồn hỏi lại:

- Vậy chớ lệnh tôn là ai? Cô nương học võ vị tôn sư nào? Cô gái cười đáp:

- Ha ha! Ta vừa bảo ngươi rồi cơ mà! Nếu ta nói lệnh tôn ta là ai thì dĩ nhiên ngươi biết quý tính ta. Khi đã biết quý tính ta là ngươi tra được đại danh ta. Còn sư phụ ta nào phải ai đâu xa lạ, chính là mẫu thân ta đó. Tên họ mẫu thân ta lại càng cần giữ kín không cho ngươi biết. Tả Tử Mục nghĩ thầm trong bụng: Trong các phái võ Vân Nam có đôi vợ chồng nào vào hàng tiền bối giỏi nghề sử dụng rắn đâu? Lúc thắng thốt lão nghĩ không ra. Sự thực thì Vân Nam là đất có nhiều khí độc, trong những nơi núi cao, rừng thẳm, đâu mà chả có rắn độc, người nuôi rắn rất nhiều. Mã Ngũ Đức hỏi Lăng Tiêu Tử:

- Lăng Tiêu đạo huynh, lúc nãy đạo huynh có nói đến "Vũ huyết tứ linh" là cái chi vậy? Lăng Tiêu Tử đáp:

- Thế thì Ngũ đệ nghe ai đó, chứ ta có nói bao giờ đâu? Ta không biết tý gì về cái đó cả! Mã Ngũ Đức là tay lão luyện trong đám giang hồ, lại biết rõ võ công tột bậc của Lăng Tiêu Tử, vậy mà đối với vấn đề "Vũ huyết tứ linh" Lăng Tiêu phải sợ đến thế, gặp lúc vô ý buột miệng nói ra, sau biết mình lỡ lời nên tìm cách chống chế thì biết trong nhất định phải có sự gì vô cùng quan trọng nên Mã cũng không hỏi lại nữa. Tả Tử Mục lại nhìn cô gái nói:

- Cô nương không chịu cho biết rõ thì thôi, xin mời cô xuống đây nói chuyện! Đãng Thần Nông đã không cho ai xuống núi thì cả cô cũng bị giết lây. Cô gái cười nói:

- Bọn họ khi nào dám giết ta? Họ chỉ giết hết phái Vô Lượng mà thôi. Lúc ta đang đi đã phong văn tin này nên ta đến đây xem cuộc giết người náo nhiệt. Lão già râu rậm kia! Kể ra thì kiếm thuật bọn ngươi cũng không đến nỗi dở lắm, chỉ vì không biết dùng thuốc độc nên không địch nổi bọn họ mà thôi. Mấy lời nàng nói đánh trúng vào nhược điểm của phái Vô Lượng. Giả tử cứ đem võ công ra mà tranh đấu thì hai phe đông và tây phái Vô Lượng, cộng thêm tám vị đàn anh các phái võ được mời đến làm trọng tài cuộc đấu nội bộ hiện có mặt tại đó thì bất luận đấng Thần Nông có giỏi đến mức nào cũng không ăn đứt được, nhưng chết ở chỗ không ai hiểu tý gì về cách giải độc. Tả Tử Mục vừa rồi nghe cô gái nói: lúc đi đường phong văn được tin này nên đến coi cuộc giết người náo nhiệt. Giọng lời toàn nói về tai họa do độc dược gây ra và dường như phái Vô Lượng càng chết nhiều thì nàng càng lấy làm khoái chí. Tả Tử Mục đằng hắng một tiếng rồi hỏi lại:

- Qua đường cô nương phong văn được tin gì? Câu hỏi vẫn lên giọng kẻ cả dường như ai nghe cũng phải trả lời một cách trịnh trọng, song cô gái này trái lại, đáp ngay bằng câu hỏi ỡm ờ:

- Người có ăn hạt dưa không? Tả Tử Mục mặt đã hơi biến sắc nhưng vì bên ngoài còn phải lo đối phó với bọn cừu địch ghê gớm nên lão không dám nổi khùng cố nén giận đáp cộc lốc:

- Không thêm! Đoàn Dự xen vào hỏi:

- Hạt dưa cô nương ăn đó là thứ Quế Hoa, Mai Côi hay Tùng Tử? Cô gái đáp:

- Úi chà! Hạt dưa cũng lắm thứ kia ? Vậy mà ta không biết. Hạt dưa này mẫu thân ta sao bằng mật rắn để ăn cho sáng mắt, cậu thử ăn mà xem. Nói xong nàng cầm một nắm nhét vào tay Đoàn Dự. Đoàn Dự nghe nói hạt dưa sao bằng mật rắn, sợ sớn gai ốc. Cô gái tiếp:

- Người cha ăn quen thấy nó đắng đắng nhưng thật ra rất tốt. Đoàn Dự chiều ý nàng cầm một hạt bỏ vào miệng. Lúc đầu nhấm quả thấy có vị cay đắng nhưng sau thấy ngòn ngọt, đầu lưỡi nước bọt thấm vào lại thêm có mùi thơm, rồi chàng quen mùi ăn mãi, nhả vỏ ra để trên xà nhà. Còn cô gái ăn tới đâu nhả vỏ tới đó bay phơi phới. Những người ngồi dưới cau mày, né ra cho khỏi vào đầu. Tả Tử Mục lại hỏi:

- Thế nào, đi qua đường cô nương nghe được tin gì xin cho ta biết cảm ơn cô nhiều lắm. Cô gái nói:

- Ta nghe họ bàn đến Ngọc Bích núi Vô Lượng chi chi đó, vậy chứ Ngọc Bích núi Vô Lượng là cái gì? Tả Tử Mục giật mình nói:

- Ngọc Bích núi Vô Lượng ? Lạ nhỉ! Hay là trong núi Vô Lượng có thứ ngọc quý báu gì chăng? Ta chưa từng nghe ai nói tới bao giờ. Nay Song Thanh sư muội, sư muội có nghe ai nói đến vụ đó bao giờ không? Song Thanh chưa kịp đáp, cô gái đã cướp lời:

- Đạo cô cũng chưa từng nghe thấy ai nói đâu! Ta còn lạ gì cái trò kẻ tung người hứng của các người nữa? Đã muốn giấu thì cứ nói trắng ra, hà tất

phải quanh co? ở đời được mấy kẻ khéo vờ vịt như ngươi? Tả Tử Mục có vẻ lúng túng nghĩ thầm: "Con ranh này đáo để thật", rồi lão tìm lời giải thích:

- À phải! Ta nghĩ ra rồi, đảng Thần Nông nói đó chắc là phiến đá mặt gương trên đỉnh Diệu Cao, núi Vô Lượng. Phiến đá này phẳng lì, nhẵn như gương lại trong suốt có thể soi rõ cả dây tơ, sợi tóc. Có người cho đó là một khối ngọc quý song thực ra chỉ là một phiến đá lớn sắc trắng và trong suốt mà thôi. Cô gái nói:

- Thế sao ngươi không nói từ trước có phải hay hơn không? Làm gì đến nỗi gây nên mối thù với đảng Thần Nông? Chính vì cái đó mà họ muốn tuyệt diệt cả phái Vô Lượng. Tả Tử Mục biết rằng nếu mình muốn con nhỏ này tiết lộ những điều y đã nghe được tất mình phải chịu nước lép bèn nhã nhận bảo:

- Cô nương hãy xuống đây để ta trình bày sự thật cho mà nghe! Cô gái vẫn đu đi đu lại hai chân nói:

- Trình bày sự thật ? Ta không cần đâu mà! Ta biết bọn ngươi có bao giờ nói thật, mười phần ta chỉ tin được ba, bốn mà thôi. Ngươi nói gì thì nói đi! Tả Tử Mục nói:

- Năm ngoái đảng Thần Nông có đến xin bọn ta ra phía sau núi hái thuốc, ta không nghe. Thế rồi bọn chúng đến hái trộm bị sư đệ ta là Dung Nguyên Quy cùng mấy tên đồ đệ bắt gặp, có buông lời trách móc. Bọn chúng đáp: nơi đây nào phải "Kim Loan điện" hay "Ngự hoa viên" mà cấm người ngoài vào? Phái Vô Lượng đã bỏ tiền ra mua trái núi này làm của riêng chẳng? Sau hai bên lời qua tiếng lại sinh ra ẩu đả, Dung sư đệ chẳng nể nang gì giết mất hai tên trong bọn chúng. Sau hỏi ra thì gã thiếu niên bị giết lại là con một của Tư Không Huyền, chúa đảng Thần Nông. Từ đó kết mối thâm cừ. Sau lại xảy ra cuộc giao đấu trên bờ sông Lan Thương, đảng Thần Nông bị chết thêm vài mạng nữa. Cô gái nói:

-À ra thế đấy! Nhưng bọn Thần Nông định hái thứ thuốc gì? Tả Tử Mục đáp:

- Cũng không biết rõ chúng định tìm thuốc gì! Cô gái nói:

- Hừ! Bọn ngươi không biết rõ ? Họ định hái thứ "Bách dược khắc tinh" Đô Lạp thảo đó. Họ muốn chặt kỳ hết cội rễ thứ Đô Lạp thảo trên núi Vô Lương này, không để sót một chồi. Tả Tử Mục nói:

- Thế ra cô nương lại biết cặn kẽ hơn cả bọn ta. Cô gái luôn tay trái quàng vào nách Đoàn Dự nói:

- Chúng ta xuống thôi!

Nói rồi nhảy liền. Đoàn Dự sợ quá, chỉ kêu lên được một tiếng "ôi" thì người chàng đã bật ra quăng không. Cô gái cắp chàng từ từ đặt xuống đất, tay trái nàng vẫn còn luôn qua nách bên phải. Nàng nói:

- Chúng ta thử ra ngoài xem đảng Thần Nông kéo đến bao nhiêu tên? Tả Tử Mục liền bước ra nói:

- Hãy thông thả! Tại hạ hỏi cô nương mấy điều mà chưa được cô nương nói rõ. Cô gái nói:

- Điều nào nói được thì ta đã bảo ngươi cả rồi còn gì nữa? Tả Tử Mục nghĩ lại thì những điều cần thiết đến mình nàng đã trả lời rồi. Chỉ có rằng không thể để nàng muốn ở là ở, muốn đi là đi, thì mình không còn thể diện gì với bạn hữu và đồ đệ nữa. Lúc đó tuy bên ngoài bị đảng thù nghịch lớn áp bức cả phái Vô Lương không muốn chuốc thêm mối thù này nữa nhưng riêng mình Tả Tử Mục vốn có tính tự cao, tự đại khi nào cam tâm để một đứa nhỏ miệng còn hơi sữa đến trêu cợt mình. Lão nhảy vút ra chắn đường cô gái cùng Đoàn Dự, rồi nói:

- Cô nương! Bọn ác ôn đảng Thần Nông ở cả ngoài kia, cô nương tự tiện đi ra, nếu xảy chuyện gì thì phái Vô Lương bọn ta đây ân hận lắm đó. Cô gái mỉm cười đáp:

- Một là không phải khách các ngươi mời đến, hai là ngươi chưa biết tôn tính, đại danh ta thì dù ta có bị đảng Thần Nông sát hại, ba má ta đâu có đến trách ngươi về tội không hộ vệ chu đáo cho ta? Thôi ngươi cứ để mặc ta đi! Nói xong nắm tay Đoàn Dự kéo đi. Bỗng thấy tay phải Tả Tử Mục cử động, thì ra lão với lấy thanh trường kiếm cầm lăm lăm trong tay nói to:

- Cô nương phải dừng bước! Cô gái nói:

- Người muốn giở võ ra với ta chắc? Tả Tử Mục điềm tĩnh nói:

- Tại hạ muốn hiểu cô nương ở môn phái nào để sau này có gặp lệnh tôn mới biết đường đối xử. Lão cầm trường kiếm chìa ra trước mặt nàng để ngáng lối đi. Cô gái bảo Đoàn Dự:

- Lão già râu rậm này định giết ta đây, bây giờ cậu tính sao? Đoàn Dự phe phẩy cây quạt đáp:

- Tuỳ cô nương làm thế nào thì làm! Cô gái lại hỏi:

- Thế ngộ lão chém ta một nhát chết tươi thì sao? Đoàn Dự đáp:

- Chúng ta phúc cùng hưởng hoạ cùng đau, có hạt dưa cũng chia nhau ăn, gặp đao kiếm cùng chết một chỗ chứ sao? Cô gái hờn hử nói:

- Cậu nói mấy câu đó thật hay, rất xứng đáng là người bạn của ta, có thể mới không uống một phen gặp gỡ. Chúng ta cứ đi thôi! Đoàn rảo bước ra cửa, dường như không trông thấy lưỡi kiếm sáng loáng của Tả Tử Mục chìa ra trước mặt. Tả Tử Mục liền cầm kiếm nhằm vai bên trái cô gái chém xuống. Sự thực thì Tả Tử Mục cũng không có ý giết nàng, mà chỉ muốn giữ không cho nàng cùng Đoàn Dự đi mà thôi. Cô gái ngoắt tay về phía sau lưng, rồi thoáng thấy bóng xanh lè của một sợi dây dài thườn thượt quăng ra nhằm cổ tay Tả Tử Mục lướt tới. Tả Tử Mục thất kinh vội rút tay về, chẳng ngờ sợi dây đó lại nguây nguẩy đến nhanh như gió. Tả Tử Mục cảm thấy đau tay thì ra đã bị con Thanh Linh đớp một miếng. "Cạch" một tiếng thanh trường kiếm ở tay Tả Tử Mục rơi xuống đất, con Thanh Linh bò ngay xuống, nhanh như chớp quần chặt lấy thanh kiếm mấy vòng, rồi "ráu ráu ráu" thanh trường kiếm đã bị con rắn xanh xiết mạnh gãy thành mấy đoạn. Nguyên con Thanh Linh này là một giống rắn rất tinh khôn mà lanh lẹ vô cùng, da nó cứng hơn sắt, lại được cha mẹ cô gái huấn luyện, biến thành một "thanh gươm sống", lợi hại vô cùng. Còn nói về võ công thì một cô gái 17, 18 tuổi làm sao chơi được với Tả Tử Mục, tôn sư cả một phái võ. Chỉ vì nàng có cây gươm sống, linh hoạt vô cùng và Tả Tử Mục bị tấn công bất ngờ, không kịp trở tay nên nỗi thanh trường kiếm bị gãy nát. Nhưng thanh trường kiếm là khí giới tối quan trọng của thầy trò phái Vô Lượng, một khi kiếm bị gãy hay bị cướp mất là hết đường thi thố tài năng. Tuy bị trường hợp bất ngờ này nhưng chưa thể bảo là Tả Tử Mục đã thua cuộc. Sở dĩ lão ta không đánh được nữa là vì tay trái còn bện bóp chặt tay phải để ngăn nọc độc khỏi chạy vào tâm can. Cô gái bảo Tả Tử Mục:

- Người phải lấy đồ lạp thảo sắc lấy ba bát lớn nước mà uống ngay đi, chỉ trong vòng hai tiếng đồng hồ là thân thể người sẽ cứng đờ, không còn cách nào giải độc được nữa. Nàng ra khỏi cửa lớn vừa cười vừa hạ thấp giọng bảo Đoàn Dự:

- Con Thanh Linh này không có nọc độc chi hết. Ta chỉ dọa cho lão già râu rậm sợ hết hồn mà thôi. Võ nghệ lão ghê gớm lắm, nếu để hắn đuổi theo ta tất không thể địch nổi lão. Đoàn Dự rất khâm phục nói:

- Tôi không biết võ nghệ nên bị chúng khinh nhờn. Vừa nói vừa sờ lên chỗ sưng húp trên mặt, thấy hấy còn đau chàng nói tiếp:

- Giá tôi được con Thanh Linh này thì chả còn sợ gì những kẻ hung ác nữa. Cô nương ơi! Lúc nào tiện cô bắt cho tôi một con được không? Cô gái mỉm cười đáp:

- Kiếm được con Thanh Linh này là điều khó đấy cậu ạ. Con này không phải của ta không thì ta đã tặng cho cậu ngay. Đây là của gia thúc, ta lấy trộm đem đi chơi một lúc thôi, khi trở về phải hoàn lại. Đoàn Dự nói:

- Tôn tính đại danh cô nương là gì? Cô không chịu nói cho lão râu rậm biết, liệu cô có thể cho tôi hay được không? Cô gái cười đáp:

- Tôn tính đại danh là cái cóc gì? Ta họ Chung, ba má kêu ta là Chung Linh. À phải tôn tính thì có, còn đại danh thì không, chỉ có tiểu danh thôi. Bây giờ chúng ta sang sườn núi bên kia ngồi chơi đi! à mà này, từ nãy đến giờ cậu chưa nói cho ta hay cậu đến núi Vô Lượng làm gì nhỉ? Hai người kề vai đi sang sườn núi phía tây bắc. Đoàn Dự vừa đi vừa nói:

- Tôi ở nhà trốn ra ngoài ngao du. Khi đến phủ Phổ Nhị thì trong mình hết tiền, vào nhà Mã Ngũ Đức ăn báo cô. Sau thấy ông ta bảo lên núi Vô Lượng để hội diện bạn bè, tôi nghĩ ở nhà một mình cũng buồn nên theo đi. Chung Linh gật đầu lại hỏi:

- Tại sao cậu đang ở nhà lại trốn ra đi? Đoàn Dự đáp:

- Ba tôi cứ muốn cho tôi học võ, nhưng tôi không chịu, người bức bách nhiều quá nên tôi phải chuồn đi. Chung Linh giương hai con mắt tròn xoe nhìn Đoàn Dự từ đầu đến chân ra vẻ ngạc nhiên hỏi:

- Sao cậu không chịu học võ nghệ? Sợ vất vả phải không? Đoàn Dự đáp:

- Không phải đâu, vất vả thì tôi không ngại. Tôi nghĩ đi nghĩ lại mãi mà không hiểu tại sao? Thấy tôi không chịu học ba tôi đã lôi sang bác tôi và bắt tôi đập đầu thi lễ. Tôi nghĩ mình chẳng có tội lỗi gì mà phải lay lục, tôi không chịu. Trời ơi, có thể mà ba má tôi la um sùm... Chung Linh mỉm cười nói:

- Chắc là má cậu bệnh cậu, cãi lại ba cậu phải không? Đoàn Dự nói:

- Đúng rồi Chung Linh thở dài nói:

- Má tôi cũng vậy đó!

Nàng đưa mắt về phía tây, băng khuông nhìn ra phương trời xa thẳm, lúc định thần nàng hỏi lại:

- Tại sao cậu không nghĩ ra được vì lý do gì cậu không ưa học võ?

Đoàn Dự nói:

- Từ thuở nhỏ tôi đã thụ giới theo đạo Phật, sau ba tôi mời thầy đồ dạy tôi học Tứ thư ngũ kinh, đồng thời mời một vị cao tăng dạy kinh Phật, tôi được học nào giới sát nào từ bi đại lượng rồi đột nhiên ba tôi dạy tôi luyện tập võ nghệ, học lối đánh người giết người lòng tôi cảm thấy có điều trái ngược. Ba tôi bảo tôi không nghe rồi bác tôi khuyên dụ tôi một ngày một đêm nữa, tôi vẫn không chịu. Chung Linh hỏi:

- Thế rồi bác cậu tức mình bỏ đi phải không? Đoàn Dự lắc đầu đáp:

- Bác tôi giận bỏ đi thì còn nói gì? Ông ấy thò ngón tay ra điểm huyệt hai chỗ, chỉ chớp mắt trong mình tôi dường như hàng ngàn, hàng vạn con kiến cùng đốt, hay hút máu khắp mọi chỗ mới khổ chứ. Chú tôi chẳng thương thì chớ, lại còn hỏi trêu người: "Này cháu! Cháu ném mùi điểm huyệt như vậy có dễ chịu không?" Nhưng đây bác là người nhà điểm huyệt mà thôi, hãy nán chờ rồi bác giải cho. Phải chi gặp kẻ địch điểm huyệt thì cháu muốn sống không được mà muốn chết cũng không xong. Bây giờ cháu thử giả vờ tự tử đi cho chú xem nào!". Khôn nổi từ lúc bị điểm huyệt, dù là muốn cử động một

ngón tay cũng không thể được thì còn nói chi đến chuyện tự tử nữa? Thế là tôi vẫn còn sống sờ sờ ra đó mà không làm gì được, dù là muốn tự tử cũng không xong. Chung Linh ngậy người ra chăm chú nghe Đoàn Dự kể chuyện, đột nhiên cất tiếng hỏi:

- Bác cậu biết điểm huyết ? Phải chăng phép điểm huyết đó chỉ lấy một đầu ngón tay chỉ vào chỗ nào trong người cậu là tự nhiên cậu hết đường cựa quậy? Đoàn Dự đáp:

- Chính thế! Sao mà kỳ thế cô nhỉ? Chung Linh lộ vẻ kinh ngạc lấp bắp:

- Cậu còn hỏi sao có chuyện kỳ thế? Cậu mới biết thế là kỳ chứ có biết đâu tất cả mọi người trong võ lâm dù phải đập đầu lạy đến muôn ngàn lạy và phải theo học 10 năm hay 20 năm còn cố cầu khẩn được thầy dạy cho. Chỉ mình cậu sẵn có người nhà dạy mà không chịu học mới thật là kỳ. Đoàn Dự nói:

- Cái trò điểm huyết đó tôi xem chẳng có gì là thú. Chung Linh thở dài nói:

- Cậu đừng nên nói thế! Nhất là chớ lộ cho ai biết!

- Sao vậy? Chung Linh nói:

- Cậu đã không biết võ nghệ nên không hiểu được những chuyện quái ác trong đám giang hồ. Phép điểm huyết của họ Đoàn nhà cậu thật là trên đời có một không hai, người ta gọi là phép "Nhất dương chỉ chi đó". Những người đã học võ nghệ mới nghe thấy ba chữ "Nhất Dương Chỉ" là họ thềm nhỏ dãi ra dài tới ba thước, tán dương hàng mười ngày, mười đêm không hết chuyện. Lẽ ra có người biết cha, bác cậu giỏi môn tuyệt kỹ "Nhất Dương Chỉ", thì thế nào họ cũng sinh lòng đen tối, bắt cóc cậu và đòi cha, bác phải chuộc bằng cách truyền thụ bí quyết "Nhất Dương Chỉ" cho họ thì làm thế nào? Đoàn Dự lắc đầu nói:

- Bác tôi tính nóng như lửa, nếu xảy ra vụ này người nổi hung lên, tất đánh người đó ngay. Chung Linh nói:

- Phải rồi người ngoài không dám giao đấu với người họ Đoàn thật, vì họ sợ bí quyết về phép điểm huyết "Nhất Dương Chỉ", nhưng một khi cậu đã

bị bắt về tay họ rồi thì đâu còn dám đánh nhau với họ nữa? Vì ném chuột tất sợ vỡ đồ đạc chứ sao. Có sự xảy ra đến thế thì khó nói chuyện lắm đó. Từ nay cậu đừng nói với ai là mình họ Đoàn nữa! Đoàn Dự nói:

- Ở Vân Nam có đến hàng ngàn, hàng vạn người họ Đoàn, chẳng lẽ người nào cũng biết phép điểm huyết đó sao? Tôi không lấy họ Đoàn thế cô nương bảo tôi dùng họ gì bây giờ? Chung Linh mỉm cười đáp:

- Thôi cậu dùng tạm họ Chung với tôi đi! Đoàn Dự cũng cười nói:

- Vậy cũng hay! Thế là cô nương phải gọi tôi bằng đại ca rồi! Năm nay cô bao nhiêu tuổi nhỉ? Chung Linh đáp:

- Tôi mười sáu, còn cậu? Đoàn Dự nói:

- Vậy tôi lớn hơn cô nương ba tuổi. Chung Linh nhặt một cây cỏ ở dưới đất cắn nát ra, bắt giắc nàng lắc đầu hoài. Đoàn Dự hỏi:

- Trong lòng cô có điều chi nghĩ ngợi? Chung Linh nói:

- Tôi vẫn không thể tin được rằng cậu không muốn học bí quyết "Nhất Dương Chỉ", chắc là cậu giấu tôi thôi. Đoàn Dự phì cười nói:

- Phép "Nhất Dương Chỉ" có gì mà thần diệu đến thế cô thử nói xem nào? Nó có đổi được cơm ăn không? Tôi thấy những con Kim Linh, Thanh Linh của cô còn hay hơn nhiều. Chung Linh nói:

- Tôi chỉ cầu đem mấy con rắn đó đổi được phép "Nhất Dương Chỉ" kia, khôn nổi cậu không biết phép "Nhất Dương Chỉ" mà mấy con rắn này cũng lại không phải của tôi. Đoàn Dự nói:

- Một cô gái bé nhỏ như cô cũng mong học lấy cái nghề giết người đó mà làm gì? Chung Linh lại hỏi:

- Có thật cậu không biết bí quyết đó hay cậu giả vờ? Đoàn Dự lấy làm kỳ hỏi:

- Cô nói sao? Chung Linh trở tay về phía đông nói:

- Cậu trông kìa!

Đoàn Dự nhìn theo phía tay Chung Linh trở, thấy bên trong sườn núi về phía đông, từng luồng khói xanh lè bốc lên, cả thấy có đến mười đám nhưng không hiểu những chỗ đó họ đang làm gì? Chung Linh nói tiếp:

- Tuy cậu không nghĩ đến cách chém giết ai nhưng người ta cứ nghĩ cách đánh cậu, chẳng lẽ cậu cứ bó tay chịu chết hay sao? Những luồng khói đen đó là đảng Thần Nông đang nấu thuốc độc để lát nữa đối phó với phái Vô Lượng kiếm. Thôi chúng mình cũng liệu từ từ mà rút lui đi cho khỏi gặp thành vạ lây. Đoàn Dự phe phẩy quạt cho là thuyết của Chung Linh không đúng. Chàng nói:

- Mối thù nghịch giữa hai phái võ này không thành vấn đề nữa. Phái Vô Lượng có giết con chúa đảng Thần Nông thì Dung Nguyên Quy đã bị phe địch dùng thuốc độc sát hại rồi, ấy là chưa kể cái thằng đánh tôi là Cung Nhân Kiệt nữa. Như thế là có vay có trả rồi, mà trả còn nhiều hơn vay nữa là khác. Nếu thế mà còn cho là chưa được công bằng thì đưa lên phủ nha mà kiện để quan phụ mẫu xét xử công bằng cho! Sao lại động một tý là cứ giết người phóng hoả? Thế thì ra trong nước Đại Lý này không còn có vương pháp nữa hay sao? Chung Linh tặc lưỡi ba cái rồi nói:

- Nghe cậu nói có vẻ là hoàng thân quốc thích hay ít ra cũng là quan phủ quan huyện gì đây. Nhưng muốn ai thì ai chứ trăm họ chúng tôi chẳng cần hỏi gì đến mấy ông ấy đâu. Nàng ngẩng đầu nhìn trời rồi chỉ về phía Tây khê bảo Đoàn Dự:

- Đợi trời tối rồi chúng mình từ từ theo phía đó mà rút lui, đảng Thần Nông không có người ở đó. Đoàn Dự nói:

- Không được tôi phải đến gặp chúa đảng Thần Nông hiểu dụ một phen, không để bọn họ giết người một cách hồ đồ như vậy. Chung Linh tỏ vẻ ái ngại cho chàng:

- Đoàn huynh! Anh này thật chả biết trời đất gì cả. Lão Tư Không Huyền là chúa đảng Thần Nông, nham hiểm vô cùng, quen dùng thuốc độc, họ chỉ thù phái Vô Lượng Kiếm mà thôi, mình chẳng nên dây vào làm gì, chúng ta đi thôi! Đoàn Dự nói:

- Không được, thấy vụ này mình mất lập, tai nghe sao đành? Nếu cô có sợ thì đứng đây chờ ta. Nói xong đứng dậy nhằm hướng đông ra đi. Chung Linh trông theo chàng đi được độ vài trượng, nàng đứng phắt dậy chạy theo, thò tay phải ra níu lấy vai chàng. Đoàn Dự nghe sau lưng có tiếng chân người toan ngoảnh đầu lại, nhưng bị Chung Linh nắm lấy vai chàng rồi thò chân ra khoè, Đoàn Dự đứng không vững ngã dập mặt xuống, mũi vấp vào tảng đá chảy máu ra. Chàng nổi hung lên lóp ngóp đứng dậy nhìn lại thấy kẻ làm mình té chính là Chung Linh thì tức giận hỏi:

- Cô làm gì mà ác thế để cho ta ngã đau quá. Chung Linh cười nói:

- Tôi muốn thử anh lần nữa, xem anh có thực không biết võ hay là anh giả vờ. Thế là một điều hay cho anh rồi còn gì nữa? Đoàn Dự thò tay lên mũi thấy tay đỏ loè, máu tươi chảy cả xuống bụng. Tuy bị thương nhẹ nhưng máu chảy khá nhiều, chàng bắt giắc kêu la. Chung Linh thương tình vội lấy khăn tay lau vết máu cho chàng. Đoàn Dự tức mình đưa tay đẩy ra nói:

- Đây không cần cô đầu dụ mà cũng không chơi với cô nữa đâu! Không hiểu võ nghệ chàng cất nhắc tay chân chả vào miếng vào bộ nào hết. Chàng đẩy Chung Linh ra thế nào lại nhè ngay vào bụng nàng mà đẩy. Cách phản ứng tự nhiên của nàng là đưa tay ra đỡ rồi tiện đà hát về phía trước làm cho Đoàn Dự ngã ngựa đánh "huych" một tiếng, đầu chạm vào tảng đá, ngất đi. Chung Linh thấy chàng nằm duỗi thẳng cẳng dưới đất, người ngay đờ liền gọi to:

- Đoàn huynh dậy mau, tôi có chuyện muốn nói đây. Đoàn Dự vẫn không cựa quậy, nàng bồn chồn trong dạ, cúi xuống nhìn thấy chàng mất trợn ngược lên, hơi thở phập phồng thì biết là chàng ngất đi liền đưa tay ra ôm dậy rồi xoa xít bụng chàng. Một lúc lâu Đoàn Dự dần dần hồi tỉnh, cảm thấy mình nằm trên vật gì mềm nhũn, một làn hương thơm nhẹ nhàng đã vào mũi. Chàng từ từ mở mắt ra thấy đôi mắt trong sáng của Chung Linh đương nhìn mình. Chung Linh thấy chàng hồi tỉnh, thở dài nhẹ nhõm. Nàng nói:

- Chà! Anh khỏi chết là may. Đoàn Dự thấy mình nằm trong lòng Chung Linh, đầu gối ngay bên cạnh sườn nàng, tâm hồn chàng không khỏi phiêu diêu. Nhưng chợt cảm thấy đau lên từng cơn ở chỗ đầu bị thương, bắt giắc chàng giật giọng kêu la:

- Ôi chao! ôi đau! Chung Linh giật mình hỏi:

- Cậu làm sao vậy? Đoàn Dự vẫn la:

- Ta... ta đau dữ quá! Chung Linh nói:

- Đã chết đâu mà anh phải be be lên làm gì thế? Đoàn Dự đáp:

- Thế ta chết rồi liệu còn kêu be be lên được nữa chẳng? Chung Linh bật cười nghĩ bụng mình nói câu đó quả là vô lý, nàng nâng đầu Đoàn Dự lên coi thì thấy sau gáy có một chỗ sưng vù lên rất to, ngoài ra còn nhiều chỗ bươu khác dù không chảy máu nhưng cũng đau lắm. Nàng giận dỗi nói:

- Ai bảo anh có cử chỉ không chính đáng, nếu là kẻ khác thì tôi giết chết rồi. Đối với anh tôi mới đả ngã còn là phúc đấy. Đoàn Dự lấy làm kỳ ngời dậy hỏi:

- Sao cô bảo ta... ta có cử chỉ không chính đáng? Đâu có chuyện lạ vậy? Thế thì thì oan uổng cho ta quá! Trong lòng Chung Linh nộ tình chớm nở. Sự va chạm giữa hai bên trai gái, nói là nàng đã cảm thấy cõi lòng rung động thì không đúng, mà bảo nàng chưa biết tý gì thì cũng không hẳn như thế. Nghe Đoàn Dự nói má nàng ửng hồng rồi ngập ngừng:

- Tôi không nói với anh nữa, trăm điều tại anh không đứng đắn mà ra, ai bảo anh nhè chỗ đó... mà đả tôi ra. Bấy giờ Đoàn Dự mới tỉnh ngộ, biết mình vô ý, tìm lời giải thích, nhưng chàng lúng túng chưa biết nói sao thì Chung Linh lại tiếp:

- Bây giờ anh hồi tỉnh anh có biết lúc anh ngất đi làm cho tôi tôi bồn chồn lo lắng thế nào không? Đoàn Dự nói:

- Lúc này ở cung Kiếm Hồ, nếu không có cô ra tay chắc là ta bị thêm mấy cái bạt tai nữa, bây giờ cô xô ta té hai lần thế là đủ trả vào đó, thì ra số kiếp ta phải vậy không sao tránh khỏi. Chung Linh nói:

- Anh nói chi vậy? Hình có vẻ hờn giận tôi thì phải. Đoàn Dự nói:

- Chứ lại không tức à? Chẳng lẽ cô đánh ta, ta lại hớn hở vui mừng bảo: "Thưa cô nương, cô đánh ngon quá, tuyệt quá". Dễ thường cô còn muốn người ta tạ ơn cô nữa hẳn? Chung Linh cầm tay chàng an ủi:

- Từ đây mà đi tôi không đánh anh đâu. Thôi đừng giận nữa nghe!
Đoàn Dự nói:

- Không được, trừ phi cô để ta đánh trả hai thoi. Chung Linh ngẫm nghĩ có vẻ không được hài lòng, nhưng thấy chàng mặt giận lầm lì, toan quay gót bỏ đi, đành ngoảnh mặt lại nói:

- Thôi được, tôi để anh đánh trả hai cái... nhưng có đánh thì đánh nhẹ thôi nhé! Đoàn Dự nói:

- đã đánh là phải đánh thật nặng mới gọi là rửa hận. Ta không nhẹ đòn được đâu. Cô bảo ta nhẹ đòn thì thà thôi đi, đừng cho đánh nữa. Chung Linh thở dài rồi nhắm mắt lại nói khẽ:

- Đây anh đánh đi! Đánh rồi đừng giận nữa nhé! Nàng đã đứng khá lâu mà chưa thấy Đoàn Dự hạ thủ, lại mở bừng mắt ra thấy Đoàn Dự nửa ra tươi cười, nửa ra nghiêm trang, cứ nhìn mình chòng chọc, Chung Linh lấy làm kỳ hỏi:

- Sao mãi anh không đánh đi? Đoàn Dự giơ ngón tay trỏ chỉ vào hai bên má nàng hai cái rồi cười mà nói rằng:

- Đánh hai đòn này cô có đau lắm không? Chung Linh cả mừng cười nói:

- Tôi biết anh là người ngoan lắm mà!

Đoàn Dự thấy nàng đứng trước mặt mình, cách nhau không đầy một thước, mùi lan thoang thoảng, càng nhìn thấy nàng càng đẹp. Hai người nhìn nhau không nỡ chia tay. Hồi lâu chàng mới nói:

- Thù lớn đã trả xong rồi, bây giờ tôi sang chỗ chúa đảng Thần Nông là Tư Không Huyền đây. Chung Linh nói:

- Chàng ngốc ơi! Không đi được đâu! Đã không hiểu một tý gì về lệ luật giang hồ, lỡ ra phạm vào điều huý kỵ của họ thì tôi không thể cứu anh được đâu. Đoàn Dự lắc đầu nói:

- Cô không cần gì phải lo cho ta, ta chỉ đi một lát sẽ trở lại ngay. Cô cứ ở đây chờ ta. Nói xong hùng dũng lên đường, nhằm phía có khói xanh trắng

tiền. Chung Linh gọi giật giọng bảo chàng trở lại nhưng chàng không nghe. Nàng run lên nói:

- Được rồi! Anh đã bảo có hạt dưa cùng ăn, gắp gươm đao cùng chịu. Tôi phải đi với anh. Rồi sánh vai cùng Đoàn Dự ra đi không khuyên can nữa. Hai người đi trong khoảnh khắc đến một nơi, thấy hai gã to lớn mặc áo vàng chạy ra đón đường. Gã đi bên trái nhiều tuổi hơn quát hỏi:

- Ai đó! Đến đây có việc chi? Đoàn Dự thấy hai gã đều vai vác bị thuốc độc, khí giới cầm tay là một lưỡi đao rất lớn chàng đáp:

- Tại hạ tên gọi Đoàn Dự, có việc muốn vào ra mắt Tư Không chúa đảng. Lão già nói:

- Các hạ có việc gì? Đoàn Dự nói:

- Để tôi yết kiến chúa đảng, sẽ xin trình bày. Lão già hỏi:

- Các hạ thuộc môn phái nào? Lệnh tôn sư đại hiệu là gì? Đoàn Dự đáp:

- Tôi không ở môn phái nào cả, sư phụ tôi là Mạnh Thuật Thánh, tên tự Kế Nho. Người chuyên nghiên cứu các sách cổ văn Thượng Thư, về môn Công Dương học lại càng thấu đáo. Sư phụ mà Đoàn Dự nói đây là ông thầy dạy kinh sách và làm văn bái nhưng lão già nghe thấy chàng nói "Cổ văn thượng thư" và môn "Công dương học" chi chi đó tưởng là những môn võ nghệ kỳ lạ, lại thấy chàng quần quạt phe phẩy tựa hồ như một tay võ nghệ tuyệt luân, có ý giấu tài nghệ nên lão không dám coi thường gã, cố nghĩ mãi trong các phái võ lâm có nhân vật nào tên là Mạnh Thuận Thánh mà không sao nghĩ ra được. Những lời chàng ca tụng môn Công dương học chi đó lại càng thấu đáo thì chắc là không phải câu chuyện buột miệng nói quanh. Nghĩ vậy lão liền bảo Đoàn Dự:

- Xin Đoàn thiếu hiệp chờ cho một chút, để tôi vào báo trước! Lão già băng băng chạy đi, quanh khuất vào sườn núi rồi, Chung Linh bảo Đoàn Dự:

- Anh vừa gạt lão về môn học ông dê (Đoàn Dự nói Công dương học tức là sách Công Dương truyện của Công Dương Cao, người nước Tề vào thời chiến quốc, soạn ra để phát huy nghĩa kinh Xuân Thu) bà dê gì gì đó, đến lúc

gặp lão Tư Không Huyền mà bị y khảo sát, tôi e rằng khó lòng che mắt y được. Đoàn Dự nói:

- Cô khỏi lo! Công dương truyện ta học thuộc lòng, sách này lời ít mà nghĩa nhiều Tư Không Huyền muốn so độ với ta về môn này vị tất đã ăn đứt được ta? Chung Linh mở mắt thao láo ra nhìn chàng, chưa hiểu chàng nói chuyện gì thì đã thấy lão già nét mặt tím bầm chạy ra hỏi:

- Người nói ba hoa những gì vừa rồi? Chủ ta gọi người vào đó! Cứ xem thái độ của lão cũng biết lão vừa bị Tư Không Huyền quở trách, Đoàn Dự gật đầu theo lão đi vào. Lão già nói:

- Để ta dẫn đường cho! Nói rồi thò tay ra nắm lấy bàn tay Đoàn Dự, mới đi được ba bước, lão đã vận nội công vào bàn tay nắm chặt. Đoàn Dự phải la lên:

- Úi chà! Cầm nhẹ thôi! Lão già càng bóp chặt tựa hồ như cái đai sắt rút nhỏ mãi vào. Đoàn Dự không chịu nổi kêu ầm lên. Nguyên lão già vào thuật lại với chúa đảng nào "Cổ văn thượng thư" nào "Công dương học" gì gì đó bị chúa đảng quở trách. Lão cảm tức Đoàn Dự lắm, nên vận nội công vào bàn tay, xiết chặt lấy tay chàng để thử võ công chàng đến bực nào. Thấy Đoàn Dự không chịu nổi, lão tưởng bóp gãy nát gân cốt năm ngón tay chàng thì bỗng nhiên lão thấy tay mình mát lạnh dường như có vật gì quán vào, rồi lại nghe có tiếng "rắc rắc", xương tay lão bị gãy nát. Lão đau quá, cúi đầu xuống nhìn tay mình thì chẳng thấy có gì cả. Lão biết đâu rằng Chung Linh ám trợ Đoàn Dự. Nàng đi sau, thấy chàng bị nguy liền thả con Thanh Linh ra xiết ngay cổ tay lão già. Lão nghĩ rằng chính Đoàn Dự đã vận dụng phản lực ngược lên xiết cổ tay lão. Lão vừa cảm tức bội phần lại vừa sợ hãi nghĩ thầm: "Nội công thằng cha này ghê gớm thật, cũng may mà mình không thách thức y, nếu cùng y giao đấu tất sẽ bị nhục". Tuy lão đau quá, trên mặt mồ hôi nhỏ giọt, nhưng vẫn ra vẻ ngang tàng, không một tiếng rên la, dường như không xảy chuyện chi, cứ rảo bước đi mau. Đoàn Dự nói:

- Bác này thật là thô lỗ, giắt tay người ta làm gì mà bóp mạnh đến thế? Ta xem ra bác chẳng tử tế gì. Lão già không đáp, lại càng rảo bước đi mau hơn. Dây lát đã đến một chỗ hốc núi. Chung Linh ngoảnh đầu chợt nhìn thấy giữa những tảng đá lớn để ngổ ngang, chừng hai mươi người ngồi quây quần với nhau thì biết rằng mình đã dấn thân vào nơi hổ huyết. Nàng liền bước nhanh theo sát Đoàn Dự. Đoàn Dự tiến lên nhác trông thấy đám người này có

một lão già nhỏ bé gày còm ngồi trên một tảng đá cao, dưới cằm thông xuống một chòm râu dê, nét mặt đầy vẻ ngạo nghễ thì biết chắc đó là Tư Không Huyền, chúa đảng Thần Nông. Chàng liền chấp tay vái chào nói:

- Tại hạ là Đoàn Dự xin có lời chào bang chúa. Tư Không Huyền chỉ khẽ nghiêng mình đi một chút, không thềm đứng dậy cất tiếng hỏi:

- Các hạ tới đây có việc gì? Đoàn Dự đáp:

- Nghe nói quý đảng cùng phái Vô Lượng kết mối thâm thù. Hôm nay chính mắt tại hạ đã thấy hai người bên phái Vô Lượng bị thảm tử rồi, vì động mối thương tâm nên đến đây có đôi lời khuyên giải. Tại hạ trộm nghĩ rằng: "Oan cừu nên gỡ ra chứ chẳng nên buộc vào, vả lại gây cuộc giao đấu, chém giết là trái phép nước, việc đến tai quan sẽ có nhiều điều phiền phức cho đại nhân. Vậy xin đại nhân kìm ngựa, cấp tốc quay về, không nên gây thêm cừu oán cùng phái Vô Lượng nữa!". Chờ cho Đoàn Dự nói xong, Tư Không Huyền tỏ vẻ lãnh đạm, không nói nửa lời, đưa mắt nhìn ra chỗ khác. Đoàn Dự lại nói tiếp:

- Tại hạ vừa nói đó toàn là những lời vàng đá, đại nhân thử nghĩ kỹ xem! Bấy giờ Tư Không Huyền mới nhìn Đoàn Dự bằng con mắt tò mò, rồi đột nhiên ngửa mặt lên trời, cười ha hả nói:

- Gã tiểu tử kia là ai mà dám đến đây làm trò chơi giải muộn cho lão gia. Ai sai người đến đây? Đoàn Dự đáp:

- Không có ai sai ta cả, đó là tự ý ta đến bảo người mà thôi. Tư Không Huyền đằng hắng một tiếng rồi nói:

- Lão gia bôn tẩu giang hồ bốn mươi năm trời, cha từng thấy đứa nhỏ nào to gan, lớn mật đến đây ăn nói càn rỡ như ngươi. A Trác đâu! Bắt lấy cả hai đứa nhỏ này cho ta! Một gã đại hán đứng bên vâng dạ, bước tới đưa tay ra nắm lấy vai Đoàn Dự. Chung Linh vội la lên:

- Tư Không bang chúa hãy khoan! Đoàn tướng công đem những lời vàng ngọc ra khuyên nhủ người không nghe thì thôi, sao lại có những hành động dã man như thế? Nàng quay lại bảo Đoàn Dự:

- Đoàn huynh! Thần Nông bang không nghe lời anh, mình chẳng hơi đâu mà can thiệp việc người. Chúng ta đi thôi. A Trác đã đưa bàn tay khổng lồ ra bắt hai tay Đoàn Dự quặt ra sau lưng giữ chặt, mắt đăm đăm nhìn Tư Không Huyền để chờ lệnh. Tư Không Huyền mặt lạnh như tiền nói:

- Đàng Thần Nông không ưa những kẻ ở đâu đến rắc rối vào công việc của mình. Hai đứa con nít chưa ráo máu đầu kia giở giọng dạy đời lại tưởng muốn đến là đến, muốn đi là đi, đâu phải chuyện dễ dàng như thế được? A Hồng đâu! Bất trối con bé này lại! Một tên đại hán khác vâng lời thò tay ra bắt Chung Linh. Chung Linh xoay mình một cái, lui xa ba bước nói:

- Tư Không bang chúa! Ta há sợ gì người? Ta sợ là sợ gia gia ta quở trách sao được ra ngoài gây sự mà thôi. Người bảo chúng tha ngay Đoàn huynh ta, đừng có dồn ta vào thế cưỡi cọp khó bề nhảy xuống thì phiền lắm đó. Tư Không Huyền cả cười nói:

- Ha ha! Con nhỏ này thế mà nói ra điệu người lớn, A Hồng đâu còn chờ gì nữa mà chưa động thủ? A Hồng vâng một tiếng đưa tay ra nắm lấy cánh tay Chung Linh. Chung Linh co tay phải lại, tay trái đánh vụt ra, cạnh bàn tay sắc như dao nhằm cổ A Hồng đánh tới. A Hồng cúi đầu tránh khỏi. Tay phải Chung Linh nhanh như điện chớp hất ngược lên đánh "binh" một tiếng thì ra đánh trúng vào cằm A Hồng. Tức thì cây thịt nặng mấy trăm cân ngã xuống đất, ngửa mặt lên trời, không sao dậy được nữa. Tư Không Huyền vẫn tỏ vẻ khinh khỉnh nói:

- Con bé này đáo để thật, đã dám đến Thần Nông bang nói hỗn chưa đủ còn dám dở trò nữa đây. Lão nhìn sang mé bên, đưa mắt ra hiệu cho một lão già cao mà gầy như que củi. Y chẳng nói chẳng rằng bước tới. Thế là bắt đầu cuộc giao đấu giữa hai người, một cao lênh khênh, một thấp lùn thùn, chênh lệch nhau tới hai thước. Lão cao nghều đưa cả mười đầu ngón tay nhọn như móng chân chim toan nắm lấy vai Chung Linh.

Hồi 3: Những biến chuyển bất ngờ

Chung Linh thấy thế đánh hung hãn liền né sang một bên tránh khỏi thì năm ngón tay lão cao nghều lại tạt qua bên má nàng, còn cách chừng năm tấc mà đã cảm thấy một luồng gió cực mạnh, nàng giật mình kinh hãi la lên:

- Tư Không bang chúa! Người có bảo lão dừng tay không? Này này ta bảo thật nếu người cứ để hấn làm già thì đừng trách ta là không biết điều đó. Sau này ba má quả trách ta, người cũng chẳng đẹp mặt gì đâu! Trong khi nàng nói thì lão cao nghều đưa năm đầu ngón tay ra chụp xuống, nàng đều tránh khỏi, chỉ khe chừng sợi tóc. Tư Không Huyền cả tiếng quát:

- Sao không chụp lấy nó? Lão cao nghều dùng tay trái liên tiếp đánh tạt ngang còn tay phải luôn luôn xoay vòng tròn chụp xuống rồi nắm được tay phải Chung Linh. Nàng kêu lên một tiếng kinh hồn "ôi chao!", đau đến nỗi mặt hoa tái mét. Trong cơn nguy cấp, nàng vẫy tay trái một cái, chột lao cao nghều rú lên một tiếng rồi buông nàng ra, ngòi phịch xuống đất. Con Kim linh đã xông ra đỡ trúng mu bàn tay lão một miếng xong lại nhảy về nằm trong bàn tay Chung Linh. Một gã đứng tuổi đứng bên cạnh Tư Không Huyền thấy thế vội vàng bước tới đưa tay ra nâng lão cao nghều dậy thì khắp mình lão run bần bật, mu bàn tay lão có vết tím bầm, như sơn quệt vào mỗi lúc một loang to ra. Chung Linh chồm môi thổi lên một tiếng, con Kim linh lại nhảy ra, lướt tới trước mặt gã đại hán đang tóm lấy Đoàn Dự. Gã đưa tay lên toan bắt lấy, con Kim linh liền đỡ ngay sườn bàn tay gã. Võ công gã này còn kém lão cao nghều, không chịu đựng nổi, thân thể co quắp, rên rỉ luôn miệng. Chung Linh liền nắm tay Đoàn Dự kéo đi và khẽ bảo:

- Nguy đến nơi rồi, chúng mình phải chạy cho mau! Những tên đứng xung quanh Tư Không Huyền đều là những tay võ nghệ cao cường. Bọn này sinh nhai bằng nghề hái thuốc, chế thuốc: bất luận rắn rết gì, nọc độc thế nào chúng đều hiểu rõ tính chất. Tuy nhiên con Kim linh này chạy nhanh như chớp, nọc độc của nó cực kỳ nguy hiểm, bọn này không ai biết tý gì cả. Chẳng thế mà Tư Không Huyền cũng phải giật mình kêu lên:

- Phải chăng đây là giống "Vũ huyết tứ linh"? Chúng bay đâu! Mau ra bắt con nhãi ranh này chớ để cho nó chạy thoát. Bốn gã đại hán vội nhảy xổ

ra, chia hai bên sấn vào. Chung Linh miệng vừa huýt sáo vừa rút con Thanh linh ở trong lưng ra quăng xuống cản hai gã tới gần. Còn con Kim linh đớp xong gã nọ rồi nhảy sang đớp gã kia. Chỉ trong chớp mắt nó đã đớp hết cả bốn: mỗi gã một miếng. Gã nào gã nấy ngã lăn ra giãy giụa dưới đất cả một lượt. Đồng đảng Thần Nông bang tuy thấy những con rắn nhỏ rất đáng khiếp sợ nhưng trước mặt bang chúa không tên nào giám lùi bước, rồi đến bảy tám tên nhất tề rượt theo. Chung Linh gọi to lên rằng:

- Đứa nào muốn sống thì dừng lại gần! Ta mà cho con Kim linh ra đớp thì không còn thuốc nào chữa được đâu. Mấy tên này đều cầm khí giới: kẻ đao, người kiếm để đón đỡ con Kim linh. Nhưng con rắn nhỏ này mau lẹ như thần, bắt chấp tất cả gươm đao, ám khí ở thế gian. Đao kiếm cứ việc mà đâm, mà chém nó vẫn xông ào, lăn xả vào mà chẳng ai chém trúng. Vèo một cái nó đã đớp trúng cả bảy, tám kẻ địch ngã lăn kên. Tư Không Huyền vén áo lấy một bình thuốc nước, đổ ra lòng bàn tay, thoa từ mu bàn tay đến cẳng tay, đoạn nhảy ba bước đến trước mặt Chung Linh cùng Đoàn Dự, cất tiếng khàn khàn quát:

- Đứng lại! Con Kim linh từ trong lòng bàn tay Chung Linh nhảy vọt lên đỗ trên sống mũi Tư Không Huyền. Tư Không Huyền chìa thẳng bàn tay giờ lên, trong lòng vẫn lo thầm: "không hiểu thứ thuốc mình bí mật chế ra chống rắn độc đối với con rắn vàng vô cùng linh dị này có ăn thua gì không? Nếu không hiệu nghiệm thì chẳng những oai danh mình phút chốc trôi theo dòng nước mà cả đảng Thần Nông cũng bị tan tành". Con Kim linh há miệng toan đớp vào lòng bàn tay Tư Không Huyền, song đột nhiên quay lộn đầu trở lại, dùng khấu đuôi chống vào bàn tay lão để lấy đà nhảy tót về. Tư Không Huyền cả mừng đưa tay trái đánh "vù" một cái, phát ra một luồng gió mạnh ghê gớm, Chung Linh tránh không kịp lão đảo suýt ngã. Bỗng nghe đánh "huych" một tiếng, thì ra Đoàn Dự bị dư lực luồng gió quạt ngã lăn xuống đất, ngửa mặt lên trời. Chung Linh cả kinh, chúm miệng huýt luôn mấy tiếng huy động con Kim linh xông trận. Kim linh lại nhảy vọt ra nhưng bàn tay Tư Không Huyền đã xát thuốc kỳ rắn, phải tìm chỗ khác như đầu, mặt, bắp vế để cắn. Tư Không Huyền múa tít hai quyền để trấn áp Kim linh không cho đến gần. Chung Linh vung con Thanh linh như cây roi mềm để đánh vào cạnh sườn. Tư Không Huyền ngỡ con Thanh linh cũng là rắn độc nên chống đỡ nghiêm mật như đối với con Kim linh. Miệng lão luôn luôn ra lệnh cho thủ hạ. Mấy chục tên đồ đệ kéo ra vây bốn mặt. Tên nào cũng cầm nắm cây, cỏ dước liệu ra đốt, một làn khói đặc bốc lên ngùn ngụt. Đoàn Dự

vừa đứng dậy được, song đầu nhức lạ thường, tôi nhắm mắt mũi lại ngã lăn ra. Trong lúc mê man chàng thấy Chung Linh cũng lão đảo ngã theo. Hai tên thủ hạ đảng Thần Nông chạy đến định bắt Chung Linh. Hai con rắn thần thấy Chung Linh ngã ra, cố tình cứu chủ vội xông lại đớp mỗi tên một miếng. Một tên trúng độc ngã lăn kèn, còn một tên vé đuôi bị cắn máu chảy đầm đìa, xương tay lại bị con Thanh linh vụn gãy. Mọi người xúm quanh không biết làm thế nào. Tư Không Huyền hô:

- Mé đông đốt hùng hoàng và mé nam đốt xạ hương lên! Còn các người ở mé tây bắc kia phải tránh đi cho mau không được đứng đó! Đồng đảng vâng lệnh đốt xạ hương, hùng hoàng. Đảng Thần Nông đủ mọi thứ thuốc mà mỗi thứ một khác, cách chế biến lại rất tinh vi. Thứ hùng hoàng, xạ hương này thuần chất và rất mạnh, đốt lên phát ra một luồng khói dày đặc, cay xè theo chiều gió đông nam thổi về phía Chung Linh. Chẳng ngờ những thứ thuốc kỳ rần này không làm gì nổi hai con rắn thần. Chúng vẫn tung hoành lanh lợi như thường, một lúc đớp luôn năm sáu tên trong đảng Thần Nông. Tư Không Huyền bốp trán nghĩ ra một kế, hô lớn:

- Xúc đất cho mau, đổ lấp con nhãi ranh này cùng đám rắn để chôn sống chúng nó đi! Đảng Thần Nông chuyên nghề kiếm được liệu lúc nào cũng mang đủ xẻng, cuốc, thùng, mủng, lập tức đào từng khối đất lớn nhằm chôn Chung Linh đổ xuống tới tấp. Lúc ấy Đoàn Dự tâm thần vẫn còn tỉnh táo, nghĩ lại: "tai vạ này tự mình gây nên, nếu Chung Linh bị chôn sống thì mình còn sống làm gì nữa?". Chàng hùng hổ nhảy vào ôm lấy nàng, nằm đè lên trên, miệng hô lớn câu: "Rút cục ai mà chẳng chết! Rút cục ai mà chẳng chết?". Đất đá đổ xuống âm âm lấp lên người chàng. Tư Không Huyền vắng nghe câu chàng la: "Rút cục ai mà chẳng chết?" không khỏi mủi lòng, ngó lại hai mươi tên đồng đảng bị rắn cắn đang nằm quần quại, trong đó có đến bảy tám tên quan trọng cùng hai sư đệ của mình. Lão nghĩ thầm: nếu giết con nhỏ này đi cho hả giận thì biết làm thế nào để cứu sống bọn thủ hạ của mình? Nọc độc con Kim linh này đâu phải tầm thường, khó lòng thoát chết. Trừ phi được chính nhà y cứu chữa cho mới được, ngoài ra không còn cách nào". Nghĩ vậy lão liền truyền lệnh:

- Đứng để cho hai đứa này chết ngay, vậy các người không được lấp kín đầu chúng! Chung Linh không còn hơi sức để cử động được nữa, chỉ thấy trên mình bị đè nặng vô cùng. Đoàn Dự ôm lấy nàng và cả đôi đều chịu nằm im.

Trong một khắc đồng hồ, hai người chỉ còn hở đầu, toàn thân bị lấp đất kín. Tư Không Huyền cất giọng thăm đăm hỏi Chung Linh:

- Mi muốn sống hay là muốn chết? Chung Linh đáp:

- Dĩ nhiên là ta muốn sống. Nếu người sát hại Đoàn huynh đây cùng ta thì vô số đứa trong bọn người cũng không sống được đâu. Tư Không Huyền nói:

- Nếu mi lấy thuốc giải cứu nọc rắn độc của mi đưa ra đây thì ta sẽ tha mạng cho. Chung Linh lắc đầu nói:

- Người tha một mình ta không đủ, phải tha cả hai mạng. Tư Không Huyền nói:

- Thôi được, ta sẽ thả cả cho hai đứa mi, thuốc giải độc đâu? Chung Linh nói:

- Hiện trong mình ta không có. Con kim linh này độc vô cùng chỉ có mình ba ta là trị được thôi. Trước ta đã bảo người rồi, đừng bức bách ta phải động thủ. Gây ra chuyện lời thôi, ba ta sẽ quở trách ta thì cái mặt người cũng chẳng đẹp tốt gì. Tư Không Huyền cả tiếng mắng:

- Con nhãi ranh này! Thân mi đến thế mà mi còn ăn nói hỗn láo, lão gia mà giận lên sẽ để mi sống vất vưởng thế này cho đến chết đói nghe chưa?

Chung Linh nói:

- Ta đã nói thực với mi mà mi không tin. Ôi thôi! chuyện này còn là rối bết. Không thể che mắt ba ta được đâu, bây giờ biết làm thế nào? Tư Không Huyền hỏi:

- Cha mi tên họ là gì? Chung Linh đáp:

- Người đã bảy nhiều tuổi đầu sao mà ngu dốt thế? Đời nào ta lại nói tên ba ta cho người biết? Tư Không Huyền vùng vẫy giang hồ đã mấy mươi năm, tiếng tăm lừng lẫy trong phái võ lâm, nay gặp phải hai đứa con nít mà đành chịu bó tay, không làm gì được. Lão nghiêng răng thét lên:

- Cầm mớ lửa ra đây cho ta đốt tóc coi nhãi ranh này, xem nó có phải khai tên cha nó không? Một tên cầm bó đuốc đưa đến. Tư Không Huyền cầm lấy bước tới. Chung Linh nhìn mặt lão dưới ánh lửa sáng lại càng hung dữ bội phần, nàng sợ phát khiếp la lên:

- Trời ơi! Người chớ đốt tóc ta, tóc cháy thì đầu sẽ bị đau lắm, người không tin thì hãy thử đốt chòm râu dê của người mà coi! Tư Không Huyền với bộ mặt nanh ác cũng phải phì cười nói:

- Ta biết rồi mà, đã đốt là phải đau hà tất còn phải đốt thử râu nữa? Lão cầm bó đuốc vung lên trước mặt Chung Linh. Chung Linh sợ quá kêu thét lên, Đoàn Dự ôm chặt lấy nàng quát:

- Lão râu dê kia! Chuyện này là tại ta gây ra, người đốt đầu ta đây này! Chung Linh nói:

- Chớ chớ! Đau lắm anh không chịu nổi đâu! Tư Không Huyền nói:

- Mi đã sợ đau sao không đưa thuốc giải độc ra để cứu bọn ta? Chung Linh nói:

- Người thật là thằng ngốc! Ta đã bảo rằng chỉ có ba ta là trị nổi nọc độc con kim linh. Đến má ta còn không hiểu người tưởng dễ lắm sao? Tư Không Huyền lại nghe tứ phía có tiếng người rên rỉ, cực kỳ thê thảm vì bị rấn cắn thì nghĩ thầm rằng: "đây là loại rấn độc kỳ dị, nó làm cho người ta nhức nhối phi thường không thì làm gì bọn hảo hán này phải rên xiết như thế? Cả những khi gặp trường hợp phải chặt cụt tay, cụt chân họ còn có thể nghiêng răng chịu đựng chứ có thềm mở miệng than thở bao giờ đâu? Bọn này đã được người xung quanh đem thuốc trừ rấn độc thoa đắp, song họ vẫn rên la hoài. Rõ ràng là thuốc của mình chỉ công hiệu với loại rấn thường, còn đối với con kim linh này chẳng ăn thua gì". Lão nghĩ vậy căm giận vô cùng, trừng mắt nhìn Chung Linh quát hỏi lần nữa:

- Cha mi là ai? Phải nói cho mau! Chung Linh đáp:

- Người cố tình muốn ta phải cho người biết danh tính ba ta ? Thế người không sợ sao? Tư Không Huyền sực nhớ đến chuyện "Vũ huyết tứ linh" và liên tưởng đến tên một người nghĩ thầm: "Chẳng lẽ chính y đã nuôi Vũ huyết tứ linh? Chẳng lẽ y chưa chết sao? Nếu quả y trá tử để mai danh ả

tích mà mình đem tên tuổi y nêu ra, tất nhiên y sẽ không để mình yên". Chung Linh thấy nét mặt Tư Không Huyền thoáng qua một cơn hoảng hốt thì trong lòng rất khoan khoái, nàng nói:

- Người mau thả chúng ta ra, để ba ta khỏi đến phiên trách người. Tư Không Huyền đầu óc tính toán rất mau lẹ: "bây giờ mình thả con này ra, nếu ba nó quả là thằng cha đó, thế nào y cũng mở cuộc điều tra, một khi y biết rõ mình tò mò đến việc bí mật của y, không khi nào y chịu để mình sống mà phải giết mình đi cho khỏi lộ chuyện. Trái lại nếu mình giết con nhỏ này đi thì đồng đảng mình khó lòng sống được, đảng nào cũng dở". Sau y tắc lưỡi một cái tự nhủ: "Hừ nhỏ nhen há phải trang quân tử? Không ác sao thành kẻ trượng phu? Thà rằng để đám thủ hạ của mình chịu chết còn hơn thả hổ về rừng, rước lấy tai hoạ. Nghĩ vậy lão ngấm ngấm vận nội công vào bàn tay, nhằm đỉnh đầu Chung Linh đánh xuống. Chung Linh thấy lão đột nhiên biến sắc, biết ngay mình sắp bị nguy, lại thấy lão giơ tay trái đánh xuống, vội rú lên:

- Ối ôi! đừng đánh! Tư Không Huyền khi nào chịu thôi. Tay lão đánh xuống chỉ còn cách đầu Chung Linh chừng một thước, bất thành linh lão thấy sau gáy mình bị đau nhức không biết bị vật chi cắn vào nên bàn tay đó tuy đánh xuống đỉnh đầu Chung Linh nhưng nội công đã bị tiêu tán, chẳng khác gì xoa đầu đứa trẻ mà thôi. Tư Không Huyền bị rần cắn, sợ hết hồn vội vận khí ra trấn giữ trái tim, tay phải vút bó đuốc xuống đất, thò tay phải về phía sau bóp cổ chặt. Bỗng nhiên cườm tay lại thấy tê nhức, thì ra con Kim linh bị vùi trong đám đất từ nãy, lách mả bò ra được, nhân lúc kẻ thù của chủ nó không kịp đề phòng nhảy đến đỡ. Tư Không Huyền liên tiếp bị rần cắn luôn hai miếng thì chẳng còn hồn vía nào nữa, ngồi bệt xuống đất, vận động nội công khu trừ nọc độc. Thủ hạ Tư Không Huyền vội xúc đất đổ lên mình con Kim linh. Kim linh nhảy xông lên đỡ ngã một tên rồi chạy trốn, chui vào đám cỏ rậm, chỉ thấy ánh vàng nhấp nháy mấy cái trong bóng tối rồi mất hút. Những kẻ tả hữu Tư Không Huyền vội lấy thuốc chữa rần độc trong uống, ngoài thoa, hầu hạ, chạy chữa cho chủ, lại lấy sâm Dã sơn nhét vào miệng cho lão thêm khí lực. Đồng thời Tư Không Huyền đề khí để chống lại hai chỗ rần cắn. Nhưng chỉ trong khoảnh khắc, vì không chịu nổi nữa, lão rút đoản đao bên mình ra chém một nhát, cổ tay đứt lìa, rơi ra. Thật là: "Muốn ngăn nọc độc vào tim phổi Tráng sĩ già gan chặt cẳng tay" Song cổ tay chặt bỏ đi còn được, chứ vết cắn sau gáy thì không thể nào chặt bỏ cổ đi được. Bọn thủ hạ thấy chủ chặt cụt cổ tay, đều ghê rợn hãi hùng, vội lấy thuốc dẫu rịt vào.

Nhưng máu tuôn ra như suối thuốc rịt vào lại bị trôi đi. Một tên xé vạt áo hết sức buộc chặt cánh tay chủ, máu chảy ra từ từ rồi ngừng hẳn. Chung Linh thấy cảnh rùng rợn này cũng phải phát khiếp, sắc mặt tái mét, không dám lên tiếng. Tư Không Huyền cất giọng trầm trầm hỏi:

- Con rắn nhỏ sắc vàng đó có phải là con Kim linh trong "Vũ huyết tứ linh" không? Chung Linh gật đầu đáp:

- Chính phải đó Tư Không Huyền lại hỏi:

- Người bị rắn cắn đau nhức bảy ngày rồi mới chết phải không? Chung Linh gật đầu. Tư Không Huyền sai thủ hạ:

- Dem thằng nhỏ ra đây! Thủ hạ vâng lời, bới đồng đất lẫn đá lồi Đoàn Dự ra. Chung Linh vội kêu lên:

- Đứng, đứng! Việc này không can dự gì đến Đoàn huynh, đừng gia hại đến anh. Nàng vừa nói vừa toan vùng dậy. Bọn Thân Nông vội xúc đất lấp lên lỗ hổng vừa kéo Đoàn Dự ra. Chung Linh lại không cự quậy được nữa. Nàng trông thấy Tư Không Huyền muốn giết Đoàn Dự bất giác khóc rống lên. Chính Đoàn Dự tuy trong lòng cũng sợ hãi vô cùng nhưng ngoài mặt vẫn gượng trấn tĩnh mỉm cười nói:

- Chung cô nương! Đại trượng phu coi cái chết như trở về nơi cực lạc. Trước mặt đấng ác ôn này ta không nên tỏ ra khiếp nhược. Chung Linh nói:

- Tôi không phải là đại trượng phu. Tôi chỉ coi cái chết như về nơi cực lạc đâu. Tư Không Huyền vẫn một giọng trầm trầm sai thủ hạ:

- Các người lấy "Đoạn trường tán" cho thằng nhỏ này uống và theo cân lượng cho y chỉ có thể chịu đựng được trong bảy ngày. Thủ hạ lấy ra một thứ thuốc tán sắc đỏ bắt Đoàn Dự uống một nửa bình. Chung Linh vội kêu lên rằng:

- Thuốc độc đó, Đoàn huynh chớ uống! Từ lúc Đoàn Dự nghe thấy tên Đoạn trường tán đã biết ngay là thuốc độc. Nhưng nghĩ mình đã ở tay người, không uống cũng không xong, thản nhiên cầm lấy uống, chàng lấy đầu lưỡi nếm mùi, cười mà rằng:

- Ngọt đây mà Tư không bang chúa! Người uống một nửa bình này đi mà chơi! Tư Không Huyền cả giận "hừ" một tiếng. Chung Linh đang nước mắt rùng rùng cũng phải phì cười nhưng rồi nàng lại bật tiếng khóc ngay. Tư Không Huyền nói:

- Thuốc đoạn trường tán này uống sau bảy ngày chất độc mới ngấm vào, làm cho ruột đứt từng khúc mà chết, bây giờ mi phải đi lấy thuốc để giải nọc rắn trong bảy ngày, bảy đêm về đây cho ta thì ta sẽ giải độc cho mi. Chung Linh nói:

- Chỉ có mình ba ta vận động nội công mới giải được nọc độc con kim linh chứ làm gì có thuốc? Tư Không Huyền nói:

- Nếu vậy thì phải mời cho được ba mi tới đây giải cứu mi chứ sao. Chung Linh nói:

- Người nói coi bộ dễ dàng lắm nhỉ. Ba ta có chịu ra khỏi núi bao giờ đâu. Ba ta đã quyết định không rời khỏi cửa hang nửa bước. Tư Không Huyền nghĩ thầm: "con bé nói câu này là đúng sự thực rồi". Lão trầm ngâm chưa trả lời thì Đoàn Dự đã nói:

- Thế thì kéo cả đến tư phủ Chung cô nương xin tôn đại nhân giải cứu cho có mau hơn không? Chung Linh gạt đi:

- Không được! Ba tôi đã có lời nguyện: bất luận kẻ nào, hễ đã bước chân vào hang núi chỗ ba tôi ở nhất định là phải chết. Tư Không Huyền thấy chỗ sau gáy bị rắn cắn mỗi lúc một thêm nhức nhối, ngứa ngáy rất là bứt rứt khó chịu, nổi giận nói:

- Ta chẳng thèm nói nhiều lời nữa. Mi không đi mời được ba y thì thôi, ta cho chết ráo cả một mẻ. Chung Linh nghĩ một lúc rồi bảo:

- Người thả ta dậy để ta viết thư mời ba ta đến đây. Người cho thằng nào không sợ chết cầm đi. Tư Không Huyền nói:

- Ta bảo thằng nhỏ họ Đoàn này đi, hà tất phải sai ai? Chung Linh nói:

- Người không nhớ gì cả. Ta đã bảo: bất luận kẻ nào đã bước chân vào chỗ ở ba ta đều phải chết mà. Ta không muốn cho Đoàn huynh ta chết nghe chưa? Vẫn một giọng trầm trầm Tư Không Huyền nói:

- Y đã sợ chết, thủ hạ ta há không sợ chết sao? Tuy đây, không đi thì thôi, rồi xem bọn mi chết trước hay ta chết trước? Chung Linh nghẹn ngào nói:

- Lão già râu dê kia! Người chỉ ráng bắt nạt được tiểu cô nương, không cần giữ thể diện nữa? Chuyện này khách giang hồ biết ra thì thanh danh người sẽ bị tiêu tan vì có những hành vi dâm dục, chẳng anh hùng hảo hán chút nào. Tư Không Huyền chỉ để tâm vận nội công, ngăn ngừa nọc độc, không nói gì nữa. Đoàn Dự khăng khái nói:

- Chung cô nương ơi! Để tôi đi được mà! Lệnh tôn thấy tôi đến cầu người đi cứu cô nương tất không gia hại đâu mà sợ. Chung Linh lộ vẻ vui mừng nói:

- Được rồi anh ơi! Tôi nghĩ được kế này có thể vẹn toàn. Anh đừng nói rõ với ba tôi là tôi ở tại đây, nếu giết anh đi thì không biết đâu mà tìm tôi. Khi anh đưa ba tôi tới đây rồi phải chuồn đi tức khắc không thì anh sẽ nát ra như cám đó. Tư Không Huyền trở tay về hòn núi góc tây bắc nói:

- Ta phái người đem thuốc ra chờ ở đó, Đoàn quân chạy trốn đến phía sau hòn núi này, sẽ có người đưa cho. Tư Không Huyền thấy Đoàn Dự chịu đi mời người cứu mạng cho bọn lão, lão đã đổi cách xưng hô ra chiều nhã nhặn. Lão nói xong truyền lệnh cho thủ hạ bới đất kéo tay Chung Linh ra, lấy vòng sắt xích hai tay nàng lại rồi mới cào nốt chỗ đất lấp phần dưới thân thể nàng, bỗng thấy con Thanh linh dắt sau lưng Chung Linh ngọ ngậy, ngoài ra các con rắn khác đều bị chết ngộp chết. Chung Linh hỏi:

- Người không cởi tay cho ta làm sao ta viết thư được? Tư Không Huyền đáp:

- Gớm cái cô này mới quái gở chứ! Việc gì phải viết thư? Lại định giở trò đây chứ gì? Cô cứ đưa đồ vật gì giắt bên mình cho Đoàn quân cầm đi làm tin là mời được lệnh tôn ngay. Chung Linh nói:

- Ta rất ghét viết lách. Người nói ta khỏi phải biên thư thì còn gì bằng? Nhưng ta có vật gì để cầm đi làm tin đâu? à phải! Đoàn huynh cưới con Thanh linh đưa về cho ba tôi. Đoàn Dự nói:

- Không được! Nó không chịu nghe lời tôi, giữa đường nó độp một cho miếng là rồi đời. Chung Linh tươi cười nói:

- Trong túi áo tôi có cái hộp nhỏ, anh móc ra đây! Đoàn Dự đưa tay ra sờ vào áo nàng, bỗng nhiên vội rút tay lại, tự biết mình thò tay vào bụng một thiếu nữ là rất vô lễ. Chung Linh lại không cảm giác như thế, bảo chàng:

- Đúng rồi, túi áo ở bên trái này. Đoàn Dự nghĩ rằng tai hoạ đến nơi, trong lúc nguy cấp này, tiểu cô nương thật là người quyền biến, bỏ hết ty hiềm giữa hai bên nam nữ, lẽ đâu mình còn câu nệ? Thế rồi chàng lùa tay vào bụng nàng, sờ thấy một vật tròn tròn, nóng nóng liền móc ra. Chung Linh nói:

- Trong cái hộp bằng ngọc này có đựng một vật kỳ cả hai con kim linh và thanh linh. Nếu con thanh linh không chịu nghe lời anh cầm cái hộp này giơ ra trước đầu nó, tự nhiên nó không làm dữ. Đoàn Dự theo lời nàng, cầm cái hộp giơ lên bên đầu con thanh linh lắc lắc, trong hộp phát ra thứ tiếng kỳ dị, quả nhiên nó chùn lại lập tức, dường như sợ hãi lắm. Đoàn Dự lấy làm thú vị nói:

- Tôi thử xem trong có vật gì nào? Chàng toan mở nắp hộp ra coi, Chung Linh vội ngăn lại bảo:

- Ấy chớ, nắp hộp này không mở được đâu! Đoàn Dự hỏi:

- Sao vậy? Chung Linh ngoảnh mặt về phía Tư Không Huyền đưa mắt cho chàng nói:

- Đó là một điều bí mật không thể để người ngoài nghe được. Khi anh trở về tôi sẽ nói cho anh biết. Đoàn Dự nói:

- À ra thế đấy! Rồi chàng cầm hộp sang tay trái, còn tay phải lèn vào sau lưng Chung Linh cưới con thanh linh ra quán vào lưng mình. Con thanh

linh ngoan ngoãn để chàng muốn làm gì thì làm, không hề phản kháng. Đoàn Dự cả mừng nói:

- Con rắn này hay tuyệt. Chung Linh dặn thêm:

- Lúc nào đói bụng, nó tự biết đi kiếm châu chàng ăn mà ăn, anh không phải lo gì cho nó cả. Anh xuy một hơi là sai nó đớp người, huyết sáo ba tiếng "pho pho pho" là gọi nó về. Dặn xong nàng xuy, huyết sáo. Đoàn Dự rất lấy làm thú vị, học tập mãi. Tư Không Huyền đang đau, nghe hai người bàn tán nói nói, cười cười lại càng tức bực nghĩ thầm: "Hai đứa nhỏ này không còn biết tý gì cả, đã chết đến gáy rồi còn đùa giỡn với rắn rết". Bất giác lão quát lên:

- Đoàn quân không đi chóng lên rồi mà về? Tánh mạng bọn ta nguy trong sớm tối, nếu dọc đường còn xảy chuyện rắc rối là chết ráo. Chung cô nương từ đây đến quý phủ, vừa đi vừa về mất độ mấy ngày? Chung Linh nói:

- Nếu đi được mau lẹ thì chỉ mất hai ngày, cùng lắm là bốn ngày Đoàn huynh sẽ về tới. Tư Không Huyền thấy hơi yên dạ lại giục:

- Thôi Đoàn quân lên đường đi! Chung Linh nói:

- Ta còn phải dặn đường lối cho Đoàn huynh, các người hãy tránh đi, không được một ai nghe trộm đấy nhé! Tư Không Huyền ra lệnh cho thủ hạ tránh đi. Chung Linh nói:

- Cả người nữa tránh đi cho ta dặn Đoàn huynh! Tư Không Huyền ngậm ngậm nghiến hai hàm răng lại, đứng dậy vừa đi vừa nguyền rủa: "Chờ ta khỏi vết thương rồi sẽ liệu tính cho mi. Nếu để mi yên lành chẳng hoá ra Tư Không Huyền này sống uống hay sao?". Chung Linh than thở cùng Đoàn Dự:

- Đôi ta vừa gặp gỡ đã phải chia tay rồi. Đoàn Dự cười nói:

- Vừa đi, vừa về bốn ngày có là mấy? Chung Linh trở mắt ra nhìn chàng một hồi rồi nói:

- Anh tới nơi phải vào ra mắt má tôi, đem hết đầu đuôi mọi chuyện thuật cho người nghe, để má tôi truyền đạt lên với ba tôi, thế thì mọi việc mới ổn. Nàng giơ bàn chân nhỏ xíu, vạch rõ đường lối trên mặt đất. Nhà nàng ở

tây ngạn sông Lan Thương, trong hang núi. Kể đường xá cũng chẳng bao xa nhưng địa thế rất là bí hiểm, nếu không được chỉ dẫn cận kề thì người ngoài quyết không thể tìm đến nơi được. Đoàn Dự có trí nhớ dai, chàng nghe Chung Linh nói những ngã đường chuyển từ đông qua tây, rẽ nam qua bắc nhất nhất ghi vào lòng. Chung Linh dặn xong, chàng nói:

- Thế là xong rồi chứ? Tôi đi nhé! Nói xong trở gót đi liền. Chàng đi được mươi bước, Chung Linh chợt nhớ ra điều gì gọi giật lại:

- Anh hãy trở lại đây! Tôi còn dặn nữa. Đoàn Dự quay lại hỏi:

- Còn gì nữa? Rồi chàng toan trở gót, Chung Linh dặn với:

- Anh chớ nói thực họ Đoàn, nhất là phải dấu kín ba anh biết phép điểm huyệt "Nhất Dương Chỉ", vì ba tôi mà biết ra tất thay lòng đổi dạ. Đoàn Dự cười nói:

- Được rồi! Cô nương tuy còn nhỏ tuổi mà tâm linh thật là sáng suốt. Chàng miệng ca vang khúc hát, hiên ngang ra đi. Lúc đó trời vừa chập tối, ánh trăng mới ló. Đoàn Dự nhờ ánh trăng trong, trông về hướng tây tiến bước. Tuy chàng không có võ công nhưng còn trẻ măng, sức lực dồi dào, chân thoăn thoắt bước mau. Chàng đi được chừng mười dặm, đến sau ngọn cao nhất núi Vô Lượng, bỗng nghe tiếng nước chảy róc rách, phía trước mặt hiện ra một lạch suối. Chàng miệng đang khát nước, lần đến bờ suối, thấy nước trong xanh, vừa thò tay xuống toan vốc nước uống, chợt nghe phía sau có tiếng cười khanh khách. Đoàn Dự giật mình quay đầu lại xem, thấy mũi trường kiếm ánh sáng xanh lè, lấp lánh, chìa vào bụng mình. Chàng ngẩng mặt lên nhìn, té ra là Cam Nhân Hào, vẻ mặt hung dữ, đang cười ra chiều khoái trá. Đoàn Dự tươi cười hỏi:

- Tưởng ai hoá ra anh, anh làm tôi sợ quá, suýt ngã. Này Cam huynh, trời tối rồi, anh còn đứng làm chi đây? Cam Nhân Hào đáp:

- Đệ vâng mệnh gia sư đứng đây chờ Đoàn huynh. Xin mời Đoàn huynh vào cung Kiếm Hồ cùng gia sư đàm đạo. Đoàn Dự đáp:

- Hôm nay thì không được đâu, vì tại hạ có việc gấp phải đi ngay. Xin để hôm khác sẽ đến vấn an. Cam Nhân Hào đáp:

- Dù bận gì thì bạn cũng xin Đoàn huynh nể mặt đệ vào một chút, kéo gia sư quả trách đệ. Đoàn Dự trông hấn có vẻ mặt bất chính, trong bụng đã đoán biết ý hấn lắm lắm bả một mình: "Không xong rồi! Nếu thằng cha này cố ý giữ mình lại, không đi tìm được thầy về chữa rắn độc thì bấy nhiêu người đảng Thần Nông tất không toàn tính mạng mà phái Vô Lượng trút được mỗi lo tâm phúc". Rồi chàng hỏi lại:

- Sao thế huynh lại biết tại hạ qua đây? Cam Nhân Hào đằng hắng một tiếng rồi đáp:

- Cuộc gặp gỡ giữa các hạ và Chung cô nương với đảng Thần Nông tại hạ đã mắt thấy tai nghe hết cả. Phái Vô Lượng cùng các hạ vốn không thù oán quyết chẳng làm phiền gì đến các hạ đâu! Chỉ lưu tôn giá vài hôm mà thôi, rồi sẽ lại để các hạ tự do. Đoàn Dự nói:

- Có sao lại giữ tôi mấy ngày ở đây? Không thể được đâu, tôi đã uống đoạn trường tán của đảng Thần Nông vào bụng chỉ vài hôm thuốc ngấm, đứt ruột ra thì ở lại sao được? Cam Nhân Hào cười nói:

- Cần gì, chỉ cần uống ít thuốc "chỉ thống" là hết đau ngay. Đoàn Dự nghe hấn nói mà chột dạ. Trong lúc bối rối, chưa tìm ra kế thoát thân. Theo hấn vào cung Kiếm Hồ dĩ nhiên là mình khó sống được, lại để luy cho Chung Linh cùng người đảng Thần Nông, tất cả có đến 30 nhân mạng. Cam Nhân Hào dí mũi thanh trường kiếm vào bụng Đoàn Dự. Đoàn Dự đã thấy hơi đau, Cam Nhân Hào lại giục:

- Ta đi thôi! Dù anh không muốn vào cũng bắt buộc phải vào, thà anh cứ vào ngay đi là hơn. Đoàn Dự nổi giận nói:

- Người muốn giết ta phải không? Cam Nhân Hào đáp:

- Gã họ Đoàn kia! Đã bôn tẩu giang hồ sao người còn coi tính mạng to thế? Người chẳng xứng đáng là người gan dạ chút nào. Bỗng đánh "roac" một tiếng, mũi kiếm nhọn đã đưa từ trên ngực xuống đến bụng dưới, làm cho áo chàng xẻ thẳng một quãng dài đến hai thước. Cam Nhân Hào quả đáng là cao đồ phe đông phái Vô Lượng, đường kiếm đi đúng mức không sai một ly. Đoàn Dự chỉ rách áo chứ không sâu sát chút nào. Chàng thấy gió thổi vù vù vào

bụng giá lạnh, vội kéo hai bên vạt áo lại cho khỏi hở bụng. Cam Nhân Hào cười nói:

- Da thịt người trắng mịn, trông giống con gái như hệt. Rồi bỗng hấn lại trở bộ mặt hung dữ, giục:

- Nếu không đi mau, lão gia điên tiết lên, sẽ bả mắt người ra. Đoàn Dự không sao được đành đi theo hấn, định để giữa đường sẽ liệu xem có kế nào thoát thân được chẳng. Chàng vừa đi vừa khấp áo lại nói:

- Ta mà biết trước phái Vô Lượng các người độc ác thế này thì để mặc đảng Thần Nông dồn hơi độc cho chết hết, chẳng hoài hơi can thiệp làm gì. Cam Nhân Hào thét lên:

- Người ba hoa gì vậy? Phái Vô Lượng ta toàn là những tay anh hùng hảo hán, há sợ lũ Thần Nông vô liêm sỉ? Lại một nhát kiếm nhằm sau lưng Đoàn Dự chém xuống, bỗng nghe đánh chát một tiếng, mũi kiếm bị chặn lại. Đoàn Dự vụt nhớ ra nhủ thầm: "ừ nhỉ"! Sao ta không kêu con thanh linh giúp ta một tay". Chàng liền chúm miệng theo cách Chung Linh đã dạy, huýt lên một hồi. Con thanh linh nhoai đầu ra nhảy tới trước mặt Cam Nhân Hào. Gã trông thấy giật mình, chạy giật lùi lại, con thanh linh đớp không trúng, xoay mình toan nhảy sang đớp tay gã. Cam Nhân Hào đã biết con rắn này lợi hại thế nào rồi. Đến ngay thanh trường kiếm của sư phụ gã còn bị nó vụn gãy nên vội nhảy sang bên né tránh. Sở dĩ con thanh linh đớp sến hai lần là vì Đoàn Dự chưa biết huy động nó: khi sai đi tấn công, chàng quên thả nó ra đã huýt sáo, thành ra quá phần nửa còn quán ở lưng mình nên nó không được linh hoạt cho lắm và không nhoai được tới kẻ địch. Đoàn Dự thấy Cam Nhân Hào đã tránh xa, nghĩ bụng: "không thừa lúc này chuồn đi còn đợi đến bao giờ?". Liền nhằm phía tây mà chạy. Cam Nhân Hào quay gót đuổi theo, vừa chạy vừa la:

- Trong mình ta có thuốc kỳ rắn. Con rắn xanh kia làm gì nổi ta? Mi có chạy đằng trời! Nói vậy thì nói nhưng vẫn không dám đuổi sát đến nơi. Đoàn Dự chạy được nửa dặm nhọc, thở phì phì. Cam Nhân Hào mau lẹ dị thường: tay trái gã bẻ một cành cây dài, vừa đuổi vừa nhằm sau lưng chàng mà quát. Đoàn Dự trong khi nguy cấp thì may sao phúc đáo tâm linh, sức nhớ lại cách điều động con thanh linh là phải cởi nó ra rồi mới huýt sáo. Chàng liền quay lại phía sau, dùng hết sức quăng con thanh linh ra. Nó chưa nhoai tới thì Cam Nhân Hào nhanh mắt trông thấy, né tránh kịp rồi đuổi chậm chậm cho

cách xa thêm. Gã nghĩ thầm: "Anh chàng công tử bột này chẳng biết tý võ công nào, mình cứ đuổi cho y mệt dần, chỉ lúc nữa là y kiệt lực cũng đủ chết. Bị Cam Nhân Hào đuổi phía sau, Đoàn Dự cầm đầu chạy thẳng về phía Tây. Chừng một khắc, chàng nhọc quá, thở không ra hơi, càng chạy lòng càng phiền não, nghĩ thầm: "Nếu mình bị bắt, tất Chung cô nương không thể thoát chết được thì mình còn mặt mũi nào mà trông thấy ai nữa?". Trong lúc hoang mang, chàng chẳng để ý gì đến đường lối, cứ nhằm rừng cây rậm rạp chạy vào hòng thoát thân. Cam Nhân Hào đuổi một lúc nữa, bỗng nghe tiếng nước chảy róc rách, sóng vỗ ỳ ầm như nước triều dâng. Gã ngừng đầu lên thấy về góc Tây bắc dường như một giải ngân hà lơ lửng không gian: đó là dòng thác lớn từ trên sườn núi cao đổ xuống. Gã liền dừng bước cất tiếng gọi:

- Đoàn tiểu tử! Phía trước là cấm địa phái ta. Mi chỉ đi mời trượng nữa là chết không có chỗ mà chôn. Đoàn Dự cả mừng nghĩ thầm: "nếu là cấm địa của phái Vô Lượng, tất y không dám xông vào đuổi theo nữa. Còn mình đây đã đến bước đường cùng thì sợ cóc gì? Nghĩ vậy chàng phấn khởi trong lòng, chạy nhanh hơn trước. Cam Nhân Hào lại gọi giật giọng:

- Phải đứng lại ngay! Mi muốn chết hay sao mà cứ xông vào cấm địa? Đoàn Dự cười đáp:

- Vì ta muốn sống nên mới phải trốn chạy chứ. Chưa dứt lời, bất thành linh chân chàng bước hẫng. Vì chàng không có võ nghệ lại đang lúc chạy miết nên không dừng lại kịp. Chàng vừa kêu lên được một tiếng "chết rồi" thì người đã rơi vào quăng không đến quá mười trượng. Cam Nhân Hào đuổi đến ven núi, nhìn xuống thấy một làn khói trắng bao phủ đầy khe, mờ mịt chẳng biết đến đâu là cùng. Gã nghĩ bụng Đoàn Dự đã lăn xuống đây tất phải tan xương nát thịt rồi. Ngay chỗ chân gã đứng cũng đã thuộc phạm vi cấm địa nên không dám chần chừ, quay gót trở về trình sư phụ. Đoàn Dự từ sườn núi rơi xuống, chơi vơi giữa quăng không, hai tay vung vẩy loạn lên, cầu mau bầu vuu được cái gì chẳng. Chàng lăn xuống đến hơn trăm trượng nữa thì phúc làm sao, con thanh linh, từ lúc nhoai ra phía sau để toan đỡ Cam Nhân Hào, Đoàn Dự vẫn chỉ cầm khẩu đuôi, vướng vào cây thông ở sườn núi, mọc đâm ngang ra. Nó khôn ngoan quán rất mau khúc đầu vào cành cây mấy vòng. Đoàn Dự thấy mình đang rơi xuống bỗng nhiên dừng lại liền nắm chặt thêm khẩu đuôi con thanh linh, nhưng rồi mỗi tay quá, không chịu nổi, toan buông đuôi rấn ra. Con Thanh linh thật vô cùng linh diệu, nó biết trước, liền co khẩu đuôi lại, quán chặt lấy tay chàng mấy vòng. Bỗng chàng kêu to lên một tiếng

"ôi chao ôi" vì bị treo lơ lửng, xương cánh tay phải chàng bị sai khớp. Thân thể con thanh linh bền dai lạ thường, con người nặng nề thế, lại còn lúc la lúc lắc mà nó chịu đựng được. Đoàn Dự cúi đầu nhìn xuống, mây phủ mịn mờ, trông chẳng thấy khe dâu. Chàng toan bám vào thân con thanh linh để trèo ngược lên như leo dây, song tay phải bị sai khớp, đau đớn vô cùng, không tài nào leo lên được. Còn đang lúng túng chưa biết làm thế nào, thân chàng vẫn đu qua đu lại, bỗng chạm vào vách núi, chàng đưa tay trái ra bám trúng một cành cây ngắn, hai chân quờ quạng tìm được chỗ đứng. Bấy giờ mới hoàn hồn, chàng nhìn kỹ sườn núi thấy một chỗ nứt toạc khá lớn nên hai bên có những mỏm đá lồi ra, có thể bấu víu vào để lần xuống. Chàng đứng thở một lúc rồi nghĩ bụng rằng:

- Nếu cứ đứng đây, không tìm đường lên hay xuống cũng không xong. Trèo lên quyết là không được rồi, chỉ còn cách lần mò xuống đáy khe rồi sẽ tìm đường trở ra. Tuy là chàng thư sinh yếu ớt nhưng chàng rất gan dạ, tự nhủ: "Xét cho cùng đã không giữ được toàn tính mạng thì chết ở đâu cũng thế. Cái chết đối với bậc đại trượng phu nào có nghĩa lý gì?" Chàng liền thổi tiếng sáo miệng thu con thanh linh về. Thanh linh nghe hiệu, buông cành cây ra, cuộn tròn mình lại nằm trong tay Đoàn Dự. Chàng quán một đầu rấn vào cành cây dưới gốc, rồi tay trái bám lấy mình rấn, tựa như vịn vào sợi dây dài, lần lần từng bước đi xuống. Cứ bám gần hết mình con rấn thì chàng lại đạp chân vào một mấu đá chìa ra, dừng lại để thu rấn về. Mỗi lần tụt xuống như thế chàng lại khoan tâm thêm được một chút. May mà sườn núi càng xuống dưới càng xoắn dần không đứng dựng như ở trên cao nữa. Sau chàng không phải vịn vào con thanh linh, tự mình vừa quay trở vừa bấu víu vào sườn núi bước lần xuống. Chợt thấy tiếng bì bõm, càng xuống thấp lại càng nghe rõ. Chàng không khỏi giật mình kinh hãi nghĩ thầm: "dưới này dường như có vũng nước xoáy, sóng đánh lật ngược lại, chỉ gặp một cơn sóng to là nát thân. Bỗng thấy những giọt nước trong như hạt ma rào bắn tung lên đập cả vào mặt mũi rất rạt. Thời khắc không cho phép chàng có đủ thì giờ để suy tính nữa. Trong khoảnh khắc xuống đến đáy khe, chàng đứng thẳng người lên bắt giác cất tiếng khen: "Đẹp quá!". Bên tả sườn núi, giải thác nước lớn trắng phau, trông tựa như một con rồng treo lơ lửng trên không, cuộn cuộn đổ xuống một cái hồ trong vắt, rộng bao la, trông không thấy bờ bên kia. Tuy thác nước chảy suốt ngày đêm xuống mà không bao giờ hồ đầy tràn cả, dường như có chỗ rút nước đi. Trên mặt hồ chỉ chỗ thác đổ vào là nước chảy quanh co, sóng vỗ bì bùm, còn ngoài xa từ hơn mười trượng trở đi lại phẳng như một tấm gương khổng lồ. Đứng trước phong cảnh kỳ tuyệt của tạo hoá, Đoàn Dự

ngây người, trố mắt ra mà nhìn, thậm khen ngợi phong cảnh hùng vĩ. Chàng đa mắt nhìn chéch sang bên: trên bờ hồ hoa Trà trùng điệp, những bông lớn bằng miệng bát. Trà Vân Nam có tiếng vào bậc nhất thiên hạ nhưng so với hoa trà bờ hồ này còn kém phần rực rỡ nhiều. Thật là một thứ hoa trà kỳ lạ, chàng chưa từng thấy bao giờ. Đoàn Dự mãi say mê cảnh đẹp, nhìn ngắm hồi lâu mới cảm thấy tay đau vì trật khớp xương. Chàng xắn tay áo lên mà than rằng: "Đốt xương oi là đốt xương! Giả sử mi ăn khớp với nhau thì ta đâu phải đau đớn thế này? Mi chỉ trật ra ngoài đầu đốt một chút là con người đã thành ra sống dở chết dở". Thế rồi chàng nghiêng răng, lấy tay trái giật một cái thật mạnh, phát ra tiếng kêu "lục cục". Đầu xương cánh tay phải trật ra lại in vào khớp. Tuy nhiên chàng cảm thấy đau nhói hơn trước. Đau thì đau nhưng tay đã cử động được như thường. Đoàn Dự cả mừng, mặc dù vất vả lo lắng mệt quá nửa ngày nhưng giờ toàn thân chàng thấy rạo rức cả lên vì sung sướng đã thoát khỏi mấy lần gặp tai nạn chết người. Không biết trò chuyện cùng ai, chàng nằm nghỉ trên đám cỏ, trở mình vài lần rồi vỗ vào lưng con thanh linh mà nhủ rằng:

- Thanh linh hỡi thanh linh! Bữa nay không được mi cứu mạng cho ta thì bây giờ ta đã sang bên thế giới cực lạc rồi còn gì. Từ đây trở đi, ta sẽ bảo tiểu thư của mi đãi mi rất tử tế mới phải. Nói rồi chàng cảm thấy khát nước, liền chạy ra bờ hồ vốc nước lên uống. Nước hồ mới ngon ngọt làm sao. Uống tới đâu thấy mát mẻ tới đó. Tinh thần đã tỉnh táo, chàng nhớ đến công việc cần kíp, phải mau tìm lối ra đi. Chàng nghĩ: "Cam Nhân Hào ở trên núi này đã lâu, gã mà đến đây thì ta khó lòng thoát khỏi bàn tay tàn bạo. Chàng liền men bờ hồ đi tìm lối ra. Cái hồ này hình bầu dục, có đến phần nửa ẩn vào các bụi cây um tùm. Đoàn Dự quanh về mé đông theo đường vành thúng đi được chừng ba dặm. Mé đông nam cũng như mé tây bắc, sườn núi đều dựng đứng, tuyệt không có đường nào ra được. Duy chỗ chàng xuống vừa rồi là sườn núi thoải hơn cả, ngoài ra không còn nơi nào có thể trèo lên được. Khe núi im lặng như tờ, đừng nói vết chân người, ngay loài dã thú cũng không thấy bóng một con nào cả. Thỉnh thoảng chỉ nghe tiếng chim kêu từ đằng xa đa lại mà thôi. Nhìn cảnh tượng này, Đoàn Dự lại buồn thiu. Chàng nghĩ thầm: "dù mình chết đói ở đây cũng chẳng cần gì nhưng chỉ sợ Chung cô nương thiệt mạng thì mình còn mặt mũi nào mà trông thấy ai nữa?". Chàng ngồi bờ hồ, nét mặt đăm chiêu. Hồi lâu chàng tự nhủ: "Chẳng qua tại mình hoảng hốt chưa tìm ra mà thôi, thế nào cũng có con đường nhỏ ở phía sau rừng cây kia mới phải".

Nghĩ vậy chàng cao hứng, vừa cất tiếng hát vang, vừa men theo bờ hồ để tìm lối ra.

Hoi4: Rõ ràng mở mắt còn như chiêm bao

Lần này Đoàn Dự men theo bờ hồ, xem xét kỹ càng, lách cả vào những nơi mịt mờ, rậm rạp. Song sau bao nhiêu đám hoa cỏ, cây cối um tùm, chỗ nào cũng vách đá kiên cố, dựng đứng lên cao ngất trời. Đường nói đường lối đi ra, cả đến một hang dã thú hay một lỗ rắn chui cũng không có. Giọng hát mỗi lúc một thấp, đầu óc mỗi lúc một nặng trĩu. Chàng quay trở về đến chỗ thác nước thì cặp giò đã mỏi nhừ, ngồi phịch xuống đất, vẻ mặt bơ phờ mệt nhọc. Trong lúc thất vọng, chàng đâm ra nghĩ vợ vẫn, ước ao biến thành con cá, lội ngược dòng thác lên chơi đỉnh núi. Thế rồi chàng để ý ngắm kỹ thác nước từ dưới lên, chợt thấy mé hữu có một phiến đá sáng bóng như ngọc, chàng suy luận ra rằng: hàng ngàn vạn năm trước kia thác nước này lớn hơn bây giờ nhiều, dòng nước chảy xiết đã lâu năm làm mài mặt đá phẳng lì, và mãi về sau dòng thác hẹp lại, tảng đá trong suốt như thủy tinh, bóng loáng như gương đồng đó mới chìa lên. Đoàn Dự chợt nhớ ra Song Thanh đạo cô, chương giáo phe tây phái Vô Lượng, lúc thua cuộc đấu kiếm nội bộ với phe đông có hỏi móc Tả Tử Mục, chương giáo phe thắng cuộc rằng: "Mấy năm nay việc nghiên cứu của sư huynh ở cung Kiếm Hồ về phiến ngọc bích đã được tường tận chưa?". Rồi Tả Tử Mục vẻ mặt tức giận, trách Song Thanh đạo cô đã quên cả luật lệ, đem việc bí mật của môn phái ra đề cập trước mặt người ngoài nên đạo cô không dám hỏi gì nữa. Chàng nhớ cả việc đảng Thần Nông thâm thù phái Vô Lượng về việc không cho ra phía sau núi hái thuốc. Nhưng xét cho cùng, nếu phía sau núi Vô Lượng chỉ toàn núi non trùng điệp, hoang sơn dã lĩnh thì có quan hệ chi? Sẵn trí minh mẫn chàng đâm ra nghi ngờ, rồi chàng đem tất cả mọi điều mắt thấy tai nghe từ khi tới cung Kiếm Hồ ra suy ngẫm: lúc nàng Chung Linh đề cập tới hai chữ "ngọc bích" Tả Tử Mục giải thích hàm hồ "Hay là trong núi Vô Lượng có thứ ngọc quý báu gì chăng?" thế rồi nàng cười lạt mãi. Nay xem ra thì chữ bích đó không phải là ngọc mà nghĩa là vách. Ngọc bích là phiến đá vách núi trong như ngọc. Hơn nữa phiến ngọc bích đó lại ở phía sau núi Vô Lượng thì rõ ràng có một mối quan hệ rất lớn đến mọi điều bí ẩn của phái Vô Lượng. Đoàn Dự liên tưởng đến lúc mình sắp lặn xuống vực thẳm, Cam Nhân Hào còn gọi giạt lại bảo đây là cấm địa của phái Vô Lượng, cố ý ngăn lại không cho vào. Đoạn chàng ôn lại việc trước: lúc mình theo Mã Ngũ Đức đến cung Kiếm Hồ, có lần mình đã hỏi Mã tiên sinh vì sao cứ năm năm lại có một cuộc tỷ thí nội bộ giữa ba phe: đông, nam,

bác phái Vô Lượng và phe thắng cuộc ở lại năm năm để làm gì? Thì tiên sinh lắc đầu đáp: "đó là một điều bí mật trọng đại của môn phái Vô Lượng, người ngoài không ai hiểu được". Rồi mình không tiện hỏi vặn nữa. Sau khi sắp đặt những đầu mối với nhau và suy luận, chàng tỉnh ngộ đoán ra rằng: trên phiến đá vách núi kia hẳn có khắc những điều bí mật về kiếp pháp. Sở dĩ đời trước phái Vô Lượng có đặt ra lệ một trong ba phe thắng cuộc đấu kiếm được ở cung Kiếm Hồ năm năm là để khám phá điều bí ẩn đó. Chàng đoán ra điểm chính yếu này tự nhiên sẽ tìm được lời giải đáp các nghi vấn khác: vì sao mà các phe phải gắng tranh đấu cho được ở cung Kiếm Hồ? Vì sao không thuận cho đảng Thần Nông ra phía sau núi hái thuốc? Vì sao khu này đặt vào khu cấm địa bất khả xâm phạm? Vì sao Song Thanh đạo cô đề cập đến việc nghiên cứu kiếm pháp? Vì sao Tả Tử Mục tìm câu giải thích hàm hồ? Từ thuở nhỏ Đoàn Dự đã được thấm nhuần sâu xa Phật học và Nho học, chàng vốn ngán ngẩm nghề võ. Phen này cũng vì không chịu học võ mà phải bỏ nhà bỏ cửa ra đi. Trong một ngày trời, nào bị cực nhục nào bị ép uống thuốc độc mà đều do bọn võ biên khinh khi, ức hiếp chàng cả nên chàng càng ghét cay ghét đắng môn học bất lương này. Đồng thời chàng ghét luôn cả phiến đá có liên quan đến nghề võ. Chàng bèn ngoảnh mặt đi, chẳng muốn nhìn nó làm chi nữa. Chàng kết luận: tất cả những cuộc tranh giành, xáo trộn ở trên đời đều do võ lực mà ra. Phải chi trên phiến ngọc bích kia có ghi khắc những bí quyết vô địch về võ công thì nó sinh ra mối tai vạ cho người đời mà thôi, so với con Kim linh và Đoạn trường tán thì nó còn tệ hại hơn nhiều. Chàng quanh đi quẩn lại mãi trên bờ hồ, bỗng nổi tính hiếu kỳ, ngồi phân tích giọng lưỡi của Song Thanh cùng Tả Tử Mục khích bác nhau. Dường như bí quyết này cực kỳ nan giải, không thì sao trong năm năm trời cha nghiên cứu được tường tận? Ta cũng muốn coi chơi thử xem có gì bí hiểm đến thế? Nghĩ vậy chàng lại ngẩng đầu lên nhìn phiến thạch bích thì chỉ thấy sáng bóng, tuyệt không có một dấu vết, khác nào tờ giấy trắng mà thôi? Chẳng có bí quyết võ công, kiếm thuật hay hoạ đồ gì ráo. Đoàn Dự nhìn thẳng, nhìn nghiêng một lúc rồi nghĩ thầm: "một là lời cổ nhân nói chưa chắc đã là sự thật, hoặc giả bậc tiền bối phái Vô Lượng muốn thêu dệt ra trò này để khích lệ đệ tử về sau cố công luyện kiếm, hay là mình đoán sai...". Đoàn Dự nhìn ngấm hồi lâu, vừa đói vừa nhọc chàng lăn ra ngủ. Sáng hôm sau tỉnh dậy, đói như cào ruột, trong khe núi này trái cây chẳng có, rau rong hạt dẻ cũng không. Đến trưa chàng đói quá không chịu được nữa đành bẻ nắm cánh hoa trà bỏ vào mồm nhai. Thứ hoa này sắc đẹp thế mà mùi vị lại đắng ngắt. Nhưng đói quá, chàng phải nhai liều. ăn độ chừng tám chín chục bông mới đỡ đói lòng được đôi chút. Chàng lại nằm liền vài tiếng đồng hồ thì mặt trời đã xế về tây, trên mặt hồ mờ ảo nổi lên ánh cầu

vòng tròn tuyệt đẹp. Đoàn Dự cho đó là do thác nước phản chiếu ánh mặt trời mà ra, chàng nghĩ bụng lúc mình chết đến nơi, được ngắm cảnh tuyệt đẹp, tuyệt mỹ thì trời đời đãi với mình cũng là hậu lắm, lại còn được chết bên bờ hồ hoa tươi, cỏ đẹp thế này thật là phong nhã quá rồi. Chàng cảm thấy khoan khoái trong lòng, ngủ đi lúc nào không biết. Chàng ngủ một giấc dài, tỉnh dậy vào lúc nửa đêm, lại ngẩng đầu lên nhìn phiến ngọc bích. Lúc đó trên phiến đá in hai vật rất rõ trông như người vẽ vào, chàng ngạc nhiên tưởng mình loé mắt liền ngồi dậy, dụi mắt nhìn kỹ lại thì rõ ràng hai cái bóng đen sì, một bóng hình cánh cung phảng phất như hình cầu vòng lúc ban ngày, còn một bóng nữa là hình thanh kiếm lại rõ ràng lắm, đủ cả từ chuôi kiếm, vòng đỡ tay cho đến thân kiếm, mũi kiếm không thiếu sót chỗ nào. Chàng để tâm suy xét, đoán là phía trước phiến ngọc bích tất có thanh kiếm thật do ánh trăng phản chiếu in hình vào đó. Thấy mũi kiếm chỉ vào hình cánh cung, chàng chú ý nhìn hình này, càng nhìn càng thấy rõ hết nh hình cầu vòng. lát sau gió thổi tan đám mây nhỏ lảng vảng, trăng sáng vàng vạc, hình kiếm càng đen hơn trước còn hình cung lộ ra bảy màu sắc sỡ, tầng lớp rất phân minh rõ rệt, chẳng khác chi cầu vòng thật. Đoàn Dự rất lấy làm kỳ tự hỏi: "Tại sao hình bóng lại có màu sắc được?". Chàng đa mắt nhìn sang vách đá phía đối diện với phiến ngọc bích, thấy lưng chừng có ánh rục rở, chập chờn. Bấy giờ chàng mới tỉnh ngộ nói một mình: "Phải rồi lưng chừng vách bên kia có đặt một thanh kiếm vào chỗ hổng vách đá, ngoài ra còn một tảng bảo thạch lớn đủ bảy màu sắc. ánh trăng chiếu màu sắc bảo thạch bên kia in qua phiến ngọc bích bên này nên hiện ra đủ màu sắc rục rở đẹp tuyệt. Chỉ còn một điều rất khó là chỗ để bảo vật cao đến mấy chục trượng, thì không có cách nào lên coi tận nơi cho biết rõ. Đứng dưới trông lên chỉ thấy hào quang rung rinh khi ẩn khi hiện, mà nhìn sang bên phiến ngọc bích thì thật là kỳ ảo, quyến rũ. Nhưng cảnh đẹp chẳng được bao lâu, ánh trăng xô dịch đi chỗ khác, hình ảnh rục rở nhạt dần rồi mất hết, còn trơ lại phiến ngọc bích trắng ngần. Nhân sự bất ngờ, Đoàn Dự phát giác những sự kiện trên đây, chàng nghĩ thầm: "Té ra những điều bí mật núi Vô Lượng là ở chỗ đó. Nếu không sa vào hang sâu vực thẳm này thì làm gì mà biết được những hình ảnh kia? Nhờ lúc ánh trăng soi chênh chếch đi mới hiện ra. Hàng năm mấy khi gặp được lúc ánh đá rục rở phản chiếu lên phiến ngọc bích? Người phái Vô Lượng phần nhiều là nghiên cứu phiến ngọc bích giữa ban ngày thì còn thấy cóc gì? Dù cho họ có trông lên đỉnh vách núi, đào đất quật đá để hòng khám phá ra điều bí ẩn cũng chẳng ăn thua gì". Nghĩ tới đây, chàng bất giác bật lên tiếng cười khanh khách. Rồi chàng cho rằng: "dù lấy được thanh bảo kiếm cùng cái vật hình cánh cung vân

thất sắc kia đi chẳng nữa cũng chỉ để làm đồ chơi mà thôi, phỏng có ích gì mà phải lao tâm phí lực làm chi cho uổng? Thiên hạ sao lại có những người ngốc thế?". Thần trí bình thản, chàng nằm xuống nghỉ rồi ngủ quên đi. Đang ngủ say, bỗng nhiên chàng giật mình tỉnh dậy, tự hỏi: "ồ sao mũi kiếm lại chỉ vào đầu dưới hình cầu vồng, tựa hồ như có điều bí mật ở chỗ đó? Người đem thanh bảo kiếm cùng bảo vật gắn vào vách núi làm chi để mất công như thế? Không những phải là người võ công tốt bậc mà còn phải có khúc dây thật dài ròng xuống mới trèo lên mà làm được. Họ đã hao tổn tâm lực an bài như vậy tất có dụng ý gì đây? Phải chăng điều bí mật ở chỗ hình cầu vồng? Cứ xem hai hình bóng in vào phiến ngọc bích thì không tìm đâu ra được lối giải thích nào khác nữa. Về cái hình cầu vồng thấy lúc ban ngày thì một đầu lơ lửng trên không, một đầu dính xuống mặt hồ chỗ thác nước đổ vào, giả tỷ điều bí mật lớn lao ở chỗ này thì không có cách nào nắm được". Đoàn Dự nghĩ người ra suy nghĩ hồi lâu, lẩm bẩm một mình: "Cầu vồng biến ảo không nhất định, hôm nay hiện lên chỗ này, mai chưa chắc đã đúng chỗ ấy, khó mà căn cứ vào đó được". Hôm sau Đoàn Dự nhịn đói ngồi mong chờ cầu vồng xuất hiện. Đến lúc hoàng hôn, cầu vồng từ từ hiện lên. Đoàn Dự nhìn kỹ lại thì đúng như hôm trước, không sai tí nào, một đầu lơ lửng trên không, một đầu dính xuống mặt hồ, chàng lại càng thất vọng chạy ra bờ hồ chỗ thác nước đổ xuống, sóng vỗ bì bòm, nghe đến đỉnh tai nhức óc. Chỉ trong khoảnh khắc, nước bắn toé lên ướt cả quần áo. Chỗ nước xoáy trong hồ rất lớn, Nước chảy vòng tròn rất là mau lẹ. Đi lại gần chỗ này thì không thấy hình bóng cầu vồng đâu nữa. Đoàn Dự tính lại thì từ hôm sa vào khe núi này đến nay là ngày thứ ba, chỉ còn bốn ngày nữa nếu không chết đói thì đoạn trường tán cũng làm cho mình đứt ruột ra mà chết, Chung Linh tất cũng sẽ bị bọn Thần Nông sát hại. Đẳng nào mình cũng chết chi bằng nhảy xuống vũng nước xoáy này xem có gì lạ không? Một là chàng đã lâm vào tuyệt địa chỉ còn tìm cách biến chuyển trong chỗ liêu mình, hai là chàng tính tình hào sảng nói làm là làm không cần suy tính. Đoàn Dự rón người nhảy xuống vũng nước xoáy, toàn thân bị sức mạnh ghê gớm cuốn đi. Chàng nín thở nhưng vẫn mở mắt nhìn ra thấy một màu trắng toát mù mịt, thác nước giờ đã biến thành dòng nước chảy xiết kéo tuột chàng xuống đáy hồ. Đoàn Dự tuy biết bơi lội nhưng không tự chủ được, để mặc cho dòng nước lôi cuốn. Chỉ trong khoảnh khắc, bị nước vào đầy miệng, chàng mê man như say như tỉnh, chẳng biết đã bị nước cuốn đi bao xa. Bất thành lình chàng cảm thấy thân mình bị đẩy mạnh một cái, tung lên khỏi mặt nước. Đang lúc chơi vơi, chàng quờ tay may vớ được một túm dây leo, chàng liền nắm lấy, định thần nhìn ra thì bốn bề tối đen như mực. Chàng đưa chân phải ra sờ soạng, Bỗng đập trúng một vật. Chàng liền đưa nốt chân trái đặt vào đó,

nhưng chưa dám buông tay ra, vẫn nắm lấy túm dây leo, dò dẫm cất bước. Chỗ này nước chỉ ngập vế đùi, mà không chảy xiết nữa. Chàng buông tay đứng thẳng người lên, bỗng đánh "bình" một tiếng, đầu chạm phải vật gì cứng rắn. Chàng đau điếng người bất giác kêu lên: "Chết rồi! Chết rồi! Sao mà mình vô ý đến thế?". Chàng cố nhin đau, đưa tay ra sờ soạng, thấy vật trên đầu giá lạnh và cứng nhắc thì ra toàn là đá núi. Đoàn Dự ôn lại những sự vừa qua, nhớ rằng mình nhảy xuống vũng nước xoáy, lúc đầu bị thác nước chảy mạnh cuốn xuống đáy hồ. Từ đáy hồ trôi theo một luồng chảy ngầm để thoát nước hồ đi, rồi bỗng sức nước đẩy mạnh một cái, bắn tung mình vào khe này. Cứ xem cục diện trước mắt thì dữ nhiều lành ít nhưng cũng chẳng biết làm thế nào được, đành là nhắm mắt đưa chân tới đâu hay đó. Nghĩ vậy rồi, chàng quỳ hai gối xuống cho khỏi đụng đầu, lần lần tiến về phía trước. Hai tay hết đưa lên đầu lại đưa ra trước mặt để đề phòng những sự va chạm. Bên tai vẫn nghe nước chảy róc rách lúc mau, lúc khoan. Chàng quỳ gối, lần bước một hồi xem chừng đá núi ở trên đầu đã khá cao có thể cúi lom khom đi được. Khom lưng đi một đoạn nữa thì đứng ngay người lên. Đang đi có khi gặp nhũ đá rủ xuống nhưng may lúc nào chàng cũng đưa tay ra sờ trước, không thì nhiều phen va chạm đến phải vỡ mặt sứt mày. Đoàn Dự chợt nhớ đến con thanh linh, sờ lại thấy nó vẫn nằm im quanh lưng mình, mới hơi yên dạ. Chàng tự hào bữa nay một chuyện hi hữu đã đến với chàng. Không những mình từ nhỏ tới giờ cha từng được gặp, mà người đời cũng ít ai được trải qua những vụ ly kỳ nh vậy. Nhất là bè lũ thầy trò phái Vô Lượng kiếm trải qua mấy đời và phí bao nhiêu ngày giờ chỉ đứng trên mà nhìn, mà ngắm, mà nghiên cứu phiến ngọc bích một cách vô hiệu quả, chưa chắc có tay nào nhảy xuống vực sâu, quan sát dưới ánh trăng đặng thấy hình ảnh thanh bảo kiếm cùng ảnh bảo thạch như cầu vồng. Đến chuyện nhảy xuống vũng nước xoáy, chắc cũng chỉ có một mình mình lâm vào tình trạng nắm vững cái chết trong tay mới có cuộc mạo hiểm này. Chàng càng ngắm nghĩ lại càng đắc ý, bất giác nổi lên một trận cười ha hả, rồi nói huyền thuyên, mình tự nhủ mình: "Gã tiểu tử Đoàn Dự kia! Bữa nay người chắc chết trăm phần trăm, nếu may mắn mà người sống sót, ra khỏi chỗ này thì tha hồ mà cười thầy trò Tả Tử Mục, Cam Nhân Hào một phen cho thoả thích". Chàng sung sướng quá cười rộ lên khanh khách, chợt nghe phía bên có tiếng cười khanh khách đưa đến. Đoàn Dự giật mình kinh hãi, không dám cười nữa thì bên kia cũng im lặng như tờ. Đoàn Dự lớn tiếng hỏi:

- Ai đó? Bên kia cũng có tiếng ồm ồm:

- Ai đó? Đoàn Dự lại hỏi:

- Người hay là ma đó? Bên kia cũng có tiếng hỏi:

- Người hay là ma đó? Đoàn Dự lắng tai nghe, bất giác bật cười nói:

- Mình cứ tưởng là ma quỷ, té ra là tiếng vang. Rồi chàng nghĩ thầm: "Chỉ khi nào nói ở trong gian nhà lớn hoặc trong hang núi mới thành tiếng vang. Vậy thì mé bên phải này tất có khoảng trống rộng lớn. Ha ha, mình thích chí cười vang thế mà cũng được việc. Nếu không cười lên mấy tiếng sao biết nơi đây có hang động? Thế rồi chàng kêu loạn lên, lần mò đi theo về phía có tiếng vang. Vừa sờ lần vừa đi chẳng mấy tít, quả nhiên đến một khoảng trống không. Chàng đưa tay lên cao và đưa ra hai bên sờ soạng không thấy gì cả. Đang đi dò dẫm có chỗ bấu vịn giờ ra quãng không tối mò, chàng cảm thấy hơi sợ đành cứ bước một tiến về phía trước. Dưới chân không còn vướng vấp gì cả. Bỗng nhiên tay chàng chạm phải một vật tròn tròn, lạnh lạnh, phát lên tiếng leng keng trong như tiếng đồng hồ. Chàng thò tay sờ lại thì cái vòng đồng này giống như vòng ở trước cửa các nhà thường. Chàng tự nhủ đã có vòng cửa, tất có cánh cửa. Chàng nghĩ vậy rồi cứ lần mò, sờ soạng mãi, quả thấy đến chục cái đầu đinh lớn thì vừa mừng, vừa sợ tự hỏi: "Chẳng lẽ phía trong này lại có người ở thì lạ quá". Chàng liền lắc mạnh cái vòng cho nó bật lên tiếng kêu leng keng rồi chờ xem bên trong có ai thưa không. Chờ một lát chẳng thấy gì, lại gõ mạnh vào cái vòng ba tiếng nữa cũng chẳng thấy ai thưa. Chàng liền đưa tay ra đẩy cửa. Cánh cửa này dường như đúc bằng kim khí, nên rất nặng nề. Nhưng không cài then trong nên chàng cố hết sức đẩy, cánh cửa từ từ hé mở. Chàng lớn tiếng nói:

- Tại hạ là Đoàn Dự, không được lệnh vờ mà dám đường đột tới quý phủ, thật là có lỗi, xin chủ nhân khoan thứ cho! Chàng chờ một lát, không thấy phía trong có tiếng đáp lại, đành cất bước mạnh dạn tiến vào. Đoàn Dự vào trong cửa rồi, tuy chàng mở mắt thật to mà trông cũng chẳng rõ chi hết, chỉ thấy nơi đây không còn khí ẩm ốt như ở bên ngoài nữa. Chàng tiếp tục đi vào, bỗng đánh kịch một tiếng trán chàng chạm phải vật gì rồi, cũng may mà chàng đi thông thả nên không bị đau mấy. Chàng đưa tay lên sờ thì ra đây cũng là một tầng cửa. Lại cố sức đẩy được hé mở ra, bên trong vẫn tối om. Bất tất phải thuật dài dòng, chàng đi như thế qua cả thấy sáu lần cửa, có lần mở được ngay, có lần bị đất bùn vít chặt thì phải cố sức đẩy khá lâu cánh cửa mới hé ra đủ nghiêng người đi để lách vào. Qua lần cửa thứ sáu, chợt thấy lộ ra

chút ánh sáng, chàng giật mình hồi hộp nhủ thầm: "Ta thoát ra đến chỗ có ánh mặt trời rồi chăng?". Chàng nhìn kỹ thì đây là một toà thạch thất. Từ bên trái lọt vào một tia sáng mờ ảo, chứ không phải ánh sáng mặt trời. Chàng nhằm phía có ánh sáng đi tới, chợt thấy một con tôm hùm rất lớn đi ngang qua bên ngoài cửa sổ. Chàng rất lấy làm kỳ, đi thêm mấy bước nữa lại thấy một con cá chép có vân rục rờ vọt qua. Bấy giờ chàng mới để ý nhìn kỹ cửa sổ, thì ra là một khối thủy tinh rất lớn gắn vào vách đá. Khối này gồm ba phiến lớn bằng miệng chậu ghép liền vào nhau. ánh sáng bên ngoài lọt qua cửa sổ thủy tinh chiếu vào trong nhà. Đoàn Dự lại đứng bên cửa sổ nhìn ra, thấy bên ngoài mịt mờ xa thẳm không rõ đâu là cùng thì biết rằng mình đang ở đáy sông chứ không phải đáy hồ. Chàng lại nghĩ đến người chủ tòa thạch thất này đã tốn biết bao nhiêu tâm cơ để kiến tạo nên nó, cùng nghĩ cách lấy ánh sáng ở ngoài nước sông rọi vào trong nhà. Ba phiến thủy tinh kia là vật báu hiếm có, khó lòng kiếm được. Chàng lại quay vào xem trong nhà thấy có một cái bàn đá, trước bàn để cái ghế đá, trên bàn có đặt một tấm gương đồng, bên gương còn để mấy thứ nào lược đầu, nào vòng xuyên, rõ ràng là một nhà khuê các. Tấm gương đồng đã ăn gỉ xanh lè mà mặt bàn cát bụi dày đến đốt ngón tay đủ tỏ rằng trong nhà đã bao lâu nay không có người đặt chân tới. Trước cảnh tượng đó Đoàn Dự không khỏi ngơ ngẩn nghĩ thầm: "Mấy năm về trước, tại đây nhất định đã có một vị tiểu thư ở ẩn. Không hiểu nàng đau buồn nỗi gì mà phải xa cõi nhân gian, lánh mình vào nơi tĩnh mịch này?". Chàng trầm suy nghĩ một lúc rồi lại xem khắp mọi chỗ trong nhà. Trên vách đá gắn la liệt những gương đồng, chàng đếm được hơn ba chục chiếc thì lấy làm lạ, đoán ra rằng: "Vị tiểu thư ở đây trước là bậc tuyệt thế giai nhân, ngày ngày ngắm bóng thương thân trách phận". Nghĩ vậy chàng cũng vì ai thốn thức can trường. Đoàn Dự quanh quẩn trong nhà thạch thất, lúc lảm bảm một mình, lúc thở dài sườn sượt thương cho thân phận con người mình chưa từng thấy mặt. Bỗng chàng sực nhớ lại chuyện mình, bất giác than rằng: "trời ơi! Từ nãy tới giờ mình chỉ vợ vẫn nghĩ chuyện đâu đâu, quên cả lo tính việc mình. Trong buồng này không có ngõ ngách nào, làm sao tìm được lối ra?". Chàng nhìn khắp một lần nữa, tuyệt không thấy một cửa ngõ nào cả. Chán nản chàng ngồi phịch xuống ghế đá, than thở: "Đoàn Dự này là một gã xấu trai, nếu chết ở đây hoá ra mạo phạm giai nhân! Sao chẳng chết ngay ở lối đi lúc nãy có hơn không? Trước khi hồn về chín suối ta thử ngó qua lại bộ mặt xem sao?". Chàng bèn lấy vạt áo lau hết gỉ đồng trên gương. Gương đã hiện ra chút ánh sáng, nhưng chàng ngồi trên ghế, mà gương đặt xa quá, soi không rõ mặt. Chàng liền đưa tay ra kéo tấm gương lại gần. Không ngờ tấm gương như gắn

chặt vào mặt bàn, chàng phải ra sức lay mạnh một cái, bỗng tự nhiên thấy ghế đá chuyển động. Đoàn Dự cả mừng đứng phát dậy, gia sức lay thật mạnh tám gương đồng, chợt nghe tiếng lách cách, ghế đá dời đi chỗ khác, lộ ra một cái động. Chàng cúi nhìn thì thấy có bậc đá thông xuống. Đoàn Dự mừng rỡ khôn xiết kêu lên: "Tạ ơn Trời, Phật, quả có đường ra rồi". Đoàn Dự theo bậc đá đi xuống. Không ngờ xuống được vài chục bậc, các bậc đá ngoắt lại, đi ngược lên, càng đi càng lên cao. Lên đến một gian phòng Đoàn Dự thấy phía trước có tia sáng lóe ra, chàng bỗng giật nảy mình kêu to lên một tiếng, vì chàng trông thấy một trang mỹ nữ tay cầm thanh trường kiếm, mũi trở thẳng vào bụng chàng. Nhạc trông thật là một vị thanh nhã khác thường, diễm lệ vô song. Chàng chưa từng thấy người nào đẹp đến thế. Đứng trước một trang sắc nước hương trời, chàng như người mất hồn, há miệng muốn nói mà líu lưỡi không thốt ra được câu nào. Hồi lâu thấy mỹ nhân vẫn đứng yên không nhúc nhích. Đoàn Dự định thần nhìn kỹ thì ra mỹ nữ này tuy có vẻ đẹp mê hồn nhưng không phải là người thật, mà là một pho tượng ngọc thạch, chạm chỗ rất tinh vi. Pho tượng lớn bằng người thật, mình mặc đồ tơ lụa mềm mại, tà áo rung rinh. Kỳ nhất là đôi mắt có tia sáng long lanh như sóng gợn mùa thu, linh động dị thường, khiến cho Đoàn Dự phải ngậy ngườ ra mà nhìn. Hồi lâu mới biết là đôi mắt pho tượng chạm bằng thứ đá đen có vân, càng nhìn càng thấy sâu thăm thẳm. Sở dĩ pho tượng này giống người thật như in là ở đôi nhỡn tuyến mà ra. Mặt pho tượng mỹ nhân bằng thứ ngọc trắng có vân hồng ẩn hiện, trông chẳng khác gì màu da người thật. Khi Đoàn Dự nghiêng mình ngắm, hình như luồng nhỡn quang pho tượng cũng đổi hướng chăm chú nhìn chàng, chẳng khác chi một vị thần nữ. Đoàn Dự giật mình ngoảnh đầu sang phía hữu thì tia mắt pho tượng cũng quay sang phía chàng. Tóm lại bất luận chàng đứng đâu ngậy ngắt nhìn pho tượng, thủy chung vẫn bị đôi mắt tượng thần thu hút. Thần sắc pho tượng hiện ra ở đôi mắt nhưng khó mà mô tả cho đúng. Đôi mắt có một trạng thái khác thường: mừng không ra mừng, lo không ra lo; dường như thoáng qua một vẻ buồn, lại tựa hồ có điều chi hờn mát; còn có thể nói là một đôi mắt linh tư, hay đôi mắt chứa một mối sầu lai láng cũng không sai. Đoàn Dự chuyển hướng ngắm đi ngắm lại pho tượng rồi xá dài cung kính thưa rằng: "Thưa thần tiên nương tử! Hôm nay kẻ tiểu sinh là Đoàn Dự này được chiêm ngưỡng phương dung dù có phải là chết cũng không còn điều chi oán thán nữa. Nương tử xa lánh trần tục, một mình ẩn tại nơi đây, chẳng cũng hieu quạnh lắm ru?". Tia sáng đôi mắt pho tượng thần dường như biến ảo khôn lường, nghe lời chàng nói tựa hồ ra chiều xúc động. Đoàn Dự tâm thần ngậy ngắt, đôi mắt như mờ. Chàng bần thần nhìn pho tượng nói tiếp:

- Tiên sinh không biết cách xưng hô với Nương Tử thế nào cho phải phép. Rồi chàng nghĩ bụng: "Ta thử nhìn kỹ lại, hoặc giả thấy chỗ nào có thể phương danh Nương Tử chăng? Chàng nhìn đi nhìn lại xung quanh rồi chợt nhìn lên đầu pho tượng thấy mớ tóc đúng là tóc người. Một làn tóc mây óng mượt quán lại thành búi. Bên mớ mái tóc có cài một chiếc vòng ngọc, mặt trên giát hai hạt minh châu lớn bằng đầu ngón tay út, chiếu ra một thứ ánh sáng huyền ảo. Trên tường cũng gắn vô số hạt minh châu, kim cương đua nhau chiếu sáng hào quang. Tường mé tây có tám chữ lớn: "Vô Lượng bí ảo, Giải y nải kiến" gắn bằng những hạt kim cương nhỏ sáng rực. Đoàn Dự cả kinh nghĩ thầm: "Ai mà dám cởi áo Tiên Nương bao giờ?". Dù đây chỉ là một pho ngọc tượng không phải người thật nhưng từ lúc chàng ngó thấy, tâm trí đã từng phen đảo lộn, không dám mảy may hỗn xược. Chàng tự nhủ: "Bổn tâm ta có cần đến đây để tìm ra điều bí ẩn màu nhiệm gì đâu? Giả thử ta có nhất tâm như vậy chẳng nữa cũng không đời nào dám xúc phạm đến tiên nương. May mà chưa ai vào đây trước ta, không thì đã có kẻ phạm phu, tục tử mạo phạm đến một trang tuyệt thế gian nhân rồi còn gì? Ấu là ta đem san phẳng tám chữ này đi đề phòng kẻ đến sau khỏi đụng chạm tới con người ngọc". Chàng ngó xuống chân tường thấy vô số gương đồng bỏ đó, có đến mấy trăm tấm liền cầm một tấm nạy hết những hạt kim cương ghép thành tám chữ kia cho rơi xuống hết. Chàng lại đập hết cả những lỗ nhỏ gắn kim cương vào, đến không còn một chút dấu vết gì nữa mới thôi. Làm xong việc đó, Đoàn Dự tự coi mình đã có chút công lao nhỏ mọn đối với pho tượng người ngọc, lòng chàng âm thầm khoan khoái. Chàng trở lại trước mặt pho tượng, như ngây như dại, trong lòng dường như có âm hồn ám ảnh, mũi tựa hồ ngửi thấy mùi xạ hương phảng phất. Chàng đi từ chỗ yêu đến chỗ kính cẩn, rồi từ chỗ kính cẩn đến chỗ mê mẩn tâm thần, chàng cất tiếng gọi:

- Thần tiên nương tử ơi! Nếu nương tử có phép màu chỉ nói với tôi một lời, chỉ một lời thôi, thì dù tôi có phải vì nương tử mà tan xương nát thịt cũng hoan hỉ chẳng khác gì bước sang thế giới cực lạc. Đoạn tự nhiên chàng quỳ gối xuống lạy. Quỳ rồi chàng mới biết rằng ở dưới đất, trước pho tượng có trải sẵn hai cái chiếu, dường như để cho người vào tham bái. Chân chàng quỳ lên chiếc chiếu lớn, dưới chân pho tượng cũng có chiếc chiếu nhỏ hơn, phải chăng để người cúi đầu xuống lạy? Đoàn Dự vừa phục xuống, bỗng nhìn mé trong gót hài tựa như có thêu chữ. Chàng định thần nhìn kỹ quả thấy hài chân trái có tám chữ: "Khẩu thử thiên biến, Cung ngã khu sách". Hài chân phải có tám chữ: "Tất tạo kỳ họa, Thân bại danh liệt". Pho thần tượng đi đôi hài màu nước

biển, mười sáu chữ trên đây nhỏ như đầu ruồi lại thêu bằng thứ chỉ màu xanh, thâm hơn màu nước biển một chút, nếu không cúi đầu sát xuống thì không tài nào nhìn rõ được. Hoặc giả có người khác nhìn thấy thì câu "Khẩu thủ thiên biến, Cung ngã khu sách" tất chạm lòng tự ái khiến họ nổi hung, có khi đá phốc pho tượng đi, còn câu "Tất tao kỳ họa, thân bại danh liệt" thì bất cứ ai cũng chẳng muốn nhìn. Nếu người ngó mười sáu chữ này là bậc lão thành, việc đời lịch duyệt đã nhiều, coi thường những câu bất lợi đó, sẽ mỉm cười bỏ đi. Nhưng Đoàn Dự đã bị dung nhan pho tượng mê hoặc, chàng lấy làm thú vị được khẩu đầu ngàn lay vì bản tính chàng ưa thờ phụng sắc đẹp, đến việc cầm roi ruổi ngựa cho giai nhân thì đối với chàng là một điều rất hân hạnh. Cầu khẩn vị tất đã được? Sau cùng là việc vì mỹ nhân mà bị đại họa đến phải thân danh tan nát lại là điều sở nguyện của chàng, dù phải muôn thác cũng không hối hận. Tâm hồn chàng say mê điên đảo, đọc xong mấy câu chàng khẩu đầu rất cung kính vừa lay vừa đếm. Chàng lay được năm, sáu trăm lay, bắt đầu thấy lưng mỏi, xương đau, sái đầu sái cổ nhưng chàng vẫn cố gắng đến cùng, lay cho đủ số mới thôi. Lay được hơn tám trăm lay thì cái chiếu trên bắt đầu thụt xuống, rồi từ đó mỗi lần đập đầu là một lần chiếu thụt dần. Đoàn Dự lay được mấy chục lay nữa, chiếu thụt xuống hõm, chợt thấy lộ ra ba đầu mũi tên nhỏ, chênh chếch nổi lên, nhằm đúng trán chàng. Đầu mũi tên lấp lóe xanh biếc, chuôi tên buộc vào cơ quan có lò xo. Đoàn Dự thoáng qua đã hiểu ngay, nghĩ thầm: "Ghê quá! Những mũi tên này đều tẩm thuốc độc, cũng may là mình kính cẩn khẩu đầu làm lễ, cái chiếu thụt xuống từ từ, tên độc không phóng ra. Ví phỏng mình bước dẫm lên chiếu, chân thụt xuống đụng mạnh vào cơ quan, tất bị tên độc bắn trúng bụng rồi. Thôi ta hãy cứ lay đủ ngàn lay rồi có xảy ra biến cố gì hãy hay". Chàng vừa nghĩ vừa lay đều mấy chục lay nữa, chiếu thụt xuống sâu hơn, lộ ra một miếng đồng có khắc chữ, nhưng chàng không xem vội, chăm chú lay cho đủ ngàn rồi mới đưa tay vào nhắc tấm đồng ra một cách nhẹ nhàng. Tấm đồng này để rời, không dính vào cơ quan nào cả. Chàng cầm lên xem, tấm đồng đã nổi gỉ xanh lôm đóm, trên mặt khắc bằng mũi kim nhỏ mấy hàng chữ sau đây: "Người đã lay đủ ngàn lay, vậy ta nhận ngươi làm đệ tử. Từ đây sắp tới còn gặp nhiều tai nạn thê thảm nói không xiết được, ngươi đừng hối hận. Võ công hơn đời của phái ta ở khắp nơi trong toà thạch thất, mong rằng ngươi ráng tinh tâm nghiên cứu cho ra". Đoàn Dự xem xong rất là thất vọng. Bản tâm chàng không muốn học võ nghệ phải lìa cửa lìa nhà ra đi, khi nào còn chịu trở lại đây nghiên cứu cái võ công hơn đời chi chi đó nữa? Chàng cầm tấm đồng đặt lại cẩn thận nguyên vào chỗ cũ, rồi đứng dậy, hai chân mỏi quá cơ hồ suýt ngã. Ba ngày không được ăn chàng cảm thấy nhọc mệt vô cùng, nghĩ thầm:

"Ta phải gấp rút tìm đường trở ra, không thì bỏ mạng. Trong lòng vẫn còn quyến luyến pho tượng mỹ nhân, chân bước đi mặt còn ngoảnh lại. Chàng định nhìn lần nữa rồi thôi, nhưng vừa nhìn lên gặp ngay đôi mắt pho tượng ngọc đang nhìn mình, lòng chàng lại thẩn thờ, đầu óc lại quay cuồng, đứng ngây ra một lúc rồi vái dài sát đất nói:

- Thần tiên nương tử ơi! Tôi chẳng làm đồ đệ nương tử mà cũng không học cái võ công hơn đời của nương tử đâu. Bữa nay vì trong mình có việc khẩn cấp, tôi xin tạm biệt. Sau khi cứu được Chung Linh ra rồi, tôi sẽ trở về đây cùng nương tử đoàn tụ". Nói xong chàng cảm thấy lòng thốn thức nhưng phải cất bước ra đi. Ra khỏi thạch thất, chàng theo bậc đá đi chéch lên. Chàng vừa đi vừa do dự, mấy phen toan quay trở lại ngắm tượng ngọc mỹ nhân. Chàng phải quả quyết lắm mới chế phục được cõi lòng. Đoàn Dự đi được hơn trăm bậc, chuyển qua ba khúc quanh, văng vẳng có tiếng sóng vỗ bờ, chàng đi hơn hai trăm bậc nữa, tiếng sóng nghe đã chói tai, phía trước đã thấy ánh sáng rọi vào. Chàng càng đi mau hơn cho đến bậc đá cuối cùng thì thấy trước mắt có một cái hang vừa đủ một người đứng. Chàng ló đầu ra ngoài, giật mình hồi hộp, run lên cầm cập. Bên ngoài nước chảy băng băng, sóng vỗ âm ỉ, một con sông lớn hiện ra trước mắt Đoàn Dự. Hai bên bờ sông là hai rặng núi đá bích lập cao chót vót, cực kỳ hiểm trở. Chàng nhận ra đây đã đến bờ sông Lan Thương, thì nửa mừng nửa sợ, cúi rạp xuống bờ ra cửa động, nhìn thấy chỗ mình nằm cao hơn mặt nước đến mười trượng. Dù mực nước sông có lên cao cũng không thể tràn tới được. Chỉ còn một điều khó khăn là phải vượt qua mấy tầng đèo cao, vực thẳm mới ra tới chỗ đất bằng. Chàng cỡi con thanh linh ra nhờ nó giúp sức, vận dụng cả chân tay lúc trèo lên, khi tụt xuống. Tuy trải qua những cơn nguy hiểm hồi hộp, chàng vẫn lưu ý nhìn rất kỹ mọi địa thế, ghi nhớ vào lòng để sau này cứu người xong, sẽ trở lại chốn này vào thạch thất thăm... pho tượng mỹ nhân. Bờ sông toàn là núi đá lởm chởm, không có lấy một con đường nhỏ, Đoàn Dự phải rất vất vả mới đi được bảy tám dặm. Đến một gốc cây đào mọc tự nhiên, trên cành trái chín lúc lỉu, chàng mừng quá, trèo lên hái ăn kỳ no bụng. Lại thấy tinh thần phấn khởi, đi chừng hơn mười dặm nữa mới thấy một lối đi xuất hiện. Chàng lần theo lối nhỏ này đi cho tới lúc mặt trời xế bóng thì đến một cái cầu sắt bắc qua sông. Đầu cầu dựng một tấm bia đá khắc ba chữ: "Thiện nhân độ". Đoàn Dự trông thấy ba chữ "Thiên nhân độ" cả mừng vì trước Chung Linh đã dặn chàng đường lối khởi đầu từ cầu này. Cầu gồm bốn sợi dây sắt: hai sợi dới gác ván gỗ để đi, còn hai sợi trên dùng làm tay vịn. Đoàn Dự bước chân lên cầu thấy đu đi đu lại đã

sợ. Ra đến giữa sông cầu lúc lắc mạnh hơn, chàng nhìn xuống sông chỉ thấy nước chảy veo veo, tựa như từng đàn ngựa đuổi nhau dưới chân. Chỉ sênh một chút té nhào xuống thì dù có biết bơi lội cũng không toàn tánh mạng. Chàng càng kinh hãi bội phần không dám trông xuống nữa, cặp mắt chỉ nhìn về phía trước, vừa đi vừa run. Lần từng bước một, sang tới đầu cầu bên kia bấy giờ mới hoàn hồn. Chàng ngồi nghỉ một lúc, ôn lại lời dặn của Chung Linh. Cứ lời nàng nói thì hang núi nàng ở tên là hang Vạn Kiếp. Cổng vào nhà nàng là một ngôi mả lớn. Đoàn Dự thấy trong người đã đỡ mệt liền đứng dậy đi, lúc rẽ ngang, lúc lượn vòng, khi quanh khe núi, khi vào rừng sâu nhất nhất theo đúng lời chỉ dẫn của Chung Linh. Đi đến bãi tham ma thì trời tối mịt, chàng rẽ qua mé tả, vừa đi vừa đêm cho đến ngôi mộ thứ bảy. Trên ngôi mộ lớn này có dựng tấm bia đá khắc năm chữ: "Vạn cừu Đoàn chi mộ". Chàng sợ run bắn lên, rất lấy làm kỳ tự hỏi: Sao lại tên là Vạn Cừu Đoàn? Chàng nhớ lại lúc chia tay, Chung Linh chỉ dặn tới bãi tham ma, đi rẽ về mé tả đến ngôi mộ lớn, nhưng nàng không nói đến tên người chết khắc trên bia. Giờ chàng trông thấy ba chữ Vạn Cừu Đoàn không khỏi chột dạ. Ngoảnh nhìn bốn mặt, sương chiều bao phủ âm thầm, bóng cây lay động, phóng tầm mắt nhìn xa hơn nữa, toàn là mả con mồ lớn, cao thấp lô nhô, chàng không dám chân chừ, y theo lời dặn của Chung Linh ra sức lay chuyển tấm bia đá. Mé tả lay một cái, mé hữu lay hai cái, lần thứ hai cũng lay theo kiểu đó. Sau cùng là lấy chân đá một cái thật mạnh vào chữ giữa tấm bia. Chữ thứ ba lại chính là chữ Đoàn. Đoàn Dự vốn tính xuề xoà, không câu nệ, chàng vừa đá vừa cười thầm: "Nếu dịch địa là gia gia ta thì người nhất định không bao giờ đá vào chữ Đoàn". Đoàn Dự đang suy nghĩ về mấy lời Chung Linh dặn bảo sao cha thấy hiệu nghiệm, bỗng hai tảng đá lớn bên mả tự nhiên ngã xuống, hở ra một lối đi vào. Chàng cúi xuống nhìn nhưng bên trong tối om, không trông thấy gì cả, chàng mạnh dạn bước vào. Sờ lần từng bước, lượn hết khúc quanh, chợt thấy cách chỗ mình vài trượng, có một ngọn đèn nhỏ xíu, bé bằng hạt đậu, ánh sáng vàng khè, ảm đạm yếu ớt. Chàng trông về phía ngọn đèn đi tới. Đột nhiên chàng giật mình đánh thót một cái, vì bên ngọn đèn có đặt cỗ quan tài. Nhớ lời dặn của Chung Linh chàng thối tất phụt đèn đi, bốn bề lại tối mù tối mịt. Chờ một lát chàng nghe có tiếng lịch kịch, nắp quan tài hé mở, văng vẳng có tiếng một cô gái hỏi vọng ra:

- Tiểu thư về đây ạ? Đoàn Dự đáp:

- Tại hạ là Đoàn Dự vâng mệnh Chung cô nương xin đến bái kiến chúa động. Cô gái bỗng bật lên một tiếng "Ô hay", ra chiều kinh ngạc hỏi:

- Người... người là người ngoài sao lại nhận lời uỷ thác của tiểu thư ta?
Đoàn Dự đáp:

- Chung cô nương hiện đang bị nguy khốn, tại hạ đến để báo tin. Cô gái nói:

- Người chờ đây để ta vào bắm lại phu nhân. Đoàn Dự nói:

- Vạy càng hay! Chàng nghĩ thầm: "Cung cô nương dẫn ta đến ra mắt mẫu thân nàng trước, thế này thì có hy vọng đây". Đoàn Dự đứng ngoài chờ một lúc khá lâu, chợt nghe có tiếng chân người đi tới. Cô gái lúc này trở ra lên tiếng:

- Phu nhân mời cậu vào. Đoàn Dự nói:

- Tôi không trông rõ đường lối chi hết, làm thế nào đi được? Rồi thấy một bàn tay đưa ra nắm lấy tay trái chàng. Chàng liền bước vào trong quan tài, theo sau cô gái, noi những bậc đá đi vào. Đi chừng vài trăm bước thì ra tới một khu rộng rãi, sáng sủa, có tròng vô số hoa cỏ. Cô gái buông tay chàng ra nói:

- Xin tôn khách đi theo tôi! Dưới ánh trăng, Đoàn Dự trông cô gái chừng mười bảy, mười tám tuổi, cách ăn mặc theo kiểu cô hầu thì chắc là đứa nữ tỳ hầu hạ Chung Linh liền cất tiếng hỏi:

- Tôi gọi chị bằng gì cho phải? Cô gái ngoảnh lại, lắc đầu, đưa tay ra hiệu cho chàng đừng lên tiếng. Đoàn Dự thấy y có vẻ sợ sệt nên không hỏi han gì nữa cứ lảng lảng theo sau. Nữ tỳ dẫn chàng xuyên qua một rừng cây, men theo lối đi nhỏ hẹp về mé tay trái đến một căn nhà ngói. Y đứng ngoài gõ cửa ba tiếng "cạch cạch cạch". Cánh cửa từ từ mở ra, y đưa tay ra vẫy Đoàn Dự rồi đứng tránh sang bên, nhường lối cho chàng vào trước. Đoàn Dự bước vào trong nhà nhìn xem thì đây là một phòng khách nhỏ. Trên bàn đặt một cây nến sáp lớn, thấp sáng trưng. Bàn ghế rất tinh khiết. Trên vách treo mấy bức hoạ, trên án trần thiết đỉnh đồng cùng những đồ bằng ngọc. Căn nhà này tuy không rộng lắm song cách bày trí cực kỳ tao nhã. Chàng vào ghế ngồi, nữ tỳ bưng trà lại mời:

- Xin mời công tử xơi nước đi! Phu nhân tôi sắp ra đó. Đoàn Dự nâng chén trà lên uống, chợt nghe tiếng ngọc đeo kêu leng keng, một thiếu phụ mặc

áo lụa xanh uyển chuyển bước ra, trạc tuổi bốn mươi, dong nhan diễm lệ, đôi mắt giống Chung Linh như hệt. Chàng biết đó là Chung phu nhân liền đứng dậy vái dài thưa rằng:

- Vãn sinh là Đoàn Dự xin bái kiến bá mẫu. Chung phu nhân hơi có vẻ hoảng hốt, chấp tay đáp lễ nói:

- Chào công tử! Phu nhân vừa chào vừa nhìn diện mạo Đoàn Dự, bất giác biến sắc, rùng mình, thở hổn hển, lắp bắp:

- Người... người... Đoàn Dự thất kinh:

- Bá mẫu! Chung phu nhân:

- Người... người... họ Đoàn phải không? Đoàn Dự sực nhớ lời Chung Linh căn dặn mình chớ nói thật họ Đoàn. Nhưng chàng lại nghĩ bụng: "Thiên hạ thiếu gì người họ Đoàn, ngay một tỉnh Vân Nam cũng có đến hàng ngàn hàng vạn. Chẳng lẽ cứ họ Đoàn là biết phép điểm huyệt "Nhất Dương Chỉ" cả hay sao?". Nên chàng chẳng để ý đến lời nàng dặn. Bây giờ chàng thấy Chung phu nhân có vẻ hoảng hốt hiện ra mặt mới biết lời Chung Linh dặn tất có thâm ý gì đây, chàng muốn nói dối là mình họ khác, nhưng đã lỡ mất rồi, đành thưa lại:

- Bẩm phu nhân, vãn sinh họ Đoàn. Chung phu nhân lại hỏi:

- Công tử quê quán tại đâu? Đại danh lệnh tôn là gì? Đoàn Dự nghĩ thầm: "Hai câu này mình phải nói dối mới được, để phu nhân khỏi biết rõ tông tích nhà mình". Chàng nghĩ vậy liền đáp:

- Vãn sinh quê ở phủ Lâm An, tỉnh Giang Nam, gia phụ tên gọi Đoàn Long. Chung phu nhân thở phào một cái, ra chiều yên dạ nói:

- Mời công tử ngồi chơi! Hai người an tọa rồi, Chung phu nhân nhìn đi nhìn lại từ đầu đến chân chàng, dường như để soi mói điều gì. Đoàn Dự thấy phu nhân chăm chú nhìn mình, chàng không giữ được vẻ tự nhiên nữa, liền cất tiếng tha:

- Lệnh ái hiện đang bị nguy khốn, vãn sinh đến báo tin.

Hồi 5: Thiếu nữ áo đen

Chung phu nhân nghe báo xúc động quá, tinh thần bàng hoàng, giây phút trấn tĩnh lại được, hỏi ngay:

- Tiểu nữ mắc chuyện gì? Đoàn Dự liền quay lại, vén áo dài lên, cởi con thanh linh ở trong lưng ra cầm hai tay đưa trình phu nhân thưa:

- Xin bá mẫu hãy coi vật này! Lệnh ái đã đưa cho vãn sinh đem về làm tin. Chung phu nhân vừa thấy con thanh linh thì nhíu đôi mày, giật lùi lại để tránh, lộ vẻ hoảng hốt nói:

- Công tử không ngán loại rắn độc này? Xin cậu đem nó bỏ vào tận góc nhà kia! Đoàn Dự thấy phu nhân sợ rắn rất lấy làm kỳ. Chàng cuộn tròn con thanh linh lại, đem bỏ góc nhà, rồi trở lại chỗ ngồi đem chuyện mình gặp Chung Linh ở cung Kiếm Hồ trong trường hợp nào, tự mình đòi đi can thiệp vào việc đảng Thần Nông ra sao, Chung Linh bị dồn vào tình thế bất buộc phải cho con Kim linh ra cản người rồi bị đảng Thần Nông bắt giữ thế nào nên mình phải đến đây cầu cứu, nhất nhất thuật hết một lượt nhưng không dám động gì đến chuyện pho tượng ngọc mỹ nhân trong thạch thất dưới rốn hồ. Chung phu nhân lắng lắng, chăm chú lắng nghe chàng thuật chuyện, nét mặt mỗi lúc một thêm vẻ lo âu. Chờ Đoàn Dự dứt lời, phu nhân thở dài thườn thượt nói:

- Con nhỏ này cứ bước chân ra khỏi cửa là lại sinh chuyện lôi thôi, chuốc lấy tai họa. Đoàn Dự nói:

- Vụ này là do vãn sinh gây ra, bá mẫu chẳng nên đổ trách cô nương. Chung phu nhân run run nhìn chàng nói nhỏ:

- phải! Kể ra vụ này chẳng nên trách y. Ngay mình trước kia cũng thế. Đoàn Dự hỏi:

- Sao kia ạ? Chung phu nhân rùng mình, hai má ửng hồng. Tuy bà đã đứng tuổi song vẻ thẹn thùng, e lệ chẳng khác chi cô gái đang xuân, bà ngượng nghịu đáp:

- Ta... ta nhớ lại một chuyện ngày xa. Trong khi phu nhân nói câu này, mặt bà đỏ bừng lên rồi đánh trống lảng:

- Ta nghĩ việc này nan giải quá! Đoàn Dự thấy phu nhân thường thay đổi sắc mặt, ra vẻ hoang mang thì nghĩ thầm trong bụng: "Bà này không được bình tĩnh bằng cô con gái". Giữa lúc ấy ngoài sân có tiếng nói lạnh lẽo khô khan:

- Mi chưa từng nghe nói đến quy củ trong hang Vạn Kiếp của ta hay sao? Chung phu nhân giật mình bảo Đoàn Dự:

- Lang quân ta đã về, tính người đa nghi lắm, Đoàn công tử hãy tạm lánh mặt đi! Văn sinh cần được bái kiến tiên bối, xin để... Chàng chưa dứt lời, Chung phu nhân liền một tay bịt miệng chàng còn một tay kéo tuột vào mái hiên phía đông, ghé tai bảo:

- Công tử nấp vào đây, chớ có lên tiếng nhé! Lang quân ta tính nóng như lửa, chỉ lỡ một tý là chàng mất mạng dễ như chơi, ta không cứu nổi đâu. Chung phu nhân người đẹp là thế, bề ngoài ra vẻ khiếp nhược là thế, mà bản lĩnh không vừa. Đoàn Dự bị kéo tuột đi, muốn kháng cự không được, đành chịu một phép. Chàng cảm thấy ấm ức trong lòng, nghĩ mình vất vả lặn lội đến báo tin, dù sao mình cũng là một người khách mà phải ẩn nấp lén lút, chẳng khác gì kẻ trộm cắp. Đoàn Dự còn đang bất mãn bỗng nghe tiếng một người con gái nói:

- Sư tỷ tiểu nữ bị rắn độc cắn, tính mạng nguy đến nơi, xin lão tiên bối ra tay giải cứu! Nói chưa dứt lời, ba người đã vào đến nhà khách. Đoàn Dự ghé mắt nhòm qua khe vách, thấy một cô gái áo xanh, lưng đeo trường kiếm, tay cắp ngang lưng một cô gái khác, kêu cứu luôn miệng. Một người đàn ông áo đen, cao lênh khênh, gầy như que củi đứng quay ra ngoài nên chàng không trông rõ mặt, chỉ thấy đôi bàn tay to tướng bỏ thõng xuống cũng đoán ra thân hình gã có vẻ khác thường. Đoàn Dự lại nghe tiếng Chung phu nhân hỏi:

- Hai cô là ai? Sao lại biết chỗ chúng tôi ở đây mà đến? Cô gái áo xanh từ từ đặt cô kia xuống, hỏi lại:

- Phải chăng bà là Chung phu nhân? Chung phu nhân gật đầu. Cô gái lễ phép nói:

- Tiểu nữ tên gọi Phạm Hà, môn hạ phái Hoa Sơn ở Thiểm Tây xin bái kiến Chung phu nhân. Nói xong chấp tay, cúi đầu sụp lạy một cách rất cung kính. Chung phu nhân nói:

- Tôi không dám! Xin cô nương đứng dậy! Phu nhân vừa đáp lễ vừa đỡ cô gái đứng lên. Đoàn Dự trông cô gái chừng hai mươi bảy, hai mươi tám tuổi, mày rậm, mắt thô, tướng mạo như đàn ông, nét mặt có vẻ ngang tàng. Chàng lại nghe cô nói tiếp:

- Tiểu nữ cùng sư tỷ Thi Vân đây vâng mệnh sư phụ sang Vân Nam có việc. Đi qua núi Vô Lượng, sư tỷ sơ ý bị một con rắn nhỏ sắc vàng cắn, gây nên thương tích cực kỳ trầm trọng. Đoàn Dự vừa nghe nói đến con rắn vàng đã nghĩ ngay: "Hay là con kim linh của Chung cô nương?". Chung phu nhân hỏi:

- Cô ấy làm sao mà bị rắn cắn? Phạm Hà đáp:

- Bọn tiểu nữ đi xa nhọc mệt, ngồi bên đường nghỉ, bỗng con kim xà ở trong đám cỏ bò ra, sư tỷ thấy nó ánh vàng rực rỡ, rất lấy làm kỳ, rút kiếm chém một nhát, không ngờ nó rất lạnh lẽ, xông lên cắn vào cườm tay một miếng. Sư tỷ tối tăm mặt mũi ngã lăn ra... Người đàn ông áo đen cười ha hả đáp:

- Con kim linh lạnh như điện chớp, bọn mi đã biết rồi đây chứ gì? Những cao thủ gấp mười còn chả chế phục nổi, sao các người dám cầm kiếm chém nó? Chết là đáng đời còn kêu ca gì nữa? Chung phu nhân nói:

- Người ta đã bị trọng thương, đường xa lặn lội tới đây cầu cứu mình chẳng nên mỉa mai nữa. Đoàn Dự nghe Chung phu nhân nói vậy biết người áo đen kia là cha Chung Linh, động chủ hang Vạn Kiếp, chợt thấy lão quay lại cười ha hả. Chàng nhác trông mặt lão không khỏi giật mình vì tướng mạo lão rất ghê sợ: mặt dài như mặt ngựa, mắt cao, mũi to mà tròn ủng sa xuống gần miệng thành ra giữa mắt và mũi cách một khoảng trống khá lớn. Chàng tưởng đến Chung Linh mi thanh, mạo tú, nét mặt xinh tươi phải ngạc nhiên sao cha ruột nàng lại thô鄙 xấu xa đến thế được? Chung động chủ vốn tính ba hoa, diễu cợt nhưng khi quay lại nhìn vợ lại đổi ngay ra vẻ mặt ôn hòa, bộ mặt xấu xí, nanh ác đã dịu lại đôi phần. Lão cười bảo vợ:

- Nàng bảo làm sao ta nghe làm vậy. Đoàn Dự càng lấy làm kinh nghiễm: "Chung phu nhân vừa nghe tiếng chồng về đã sợ cuống quýt, nhưng giờ xem động chúa đối với bà vợ không những đầy vẻ thương yêu còn ra dáng kính nể nữa". Phạm Hà cũng hi vọng điểm này vợ quỳ xuống kêu van:

- Thưa động chúa cùng phu nhân cứu mạng cho sư tỷ, không những sư tỷ suốt đời đội ơn đức người mà gia sư cũng hết sức cảm kích thịnh tình. Chung động chúa hỏi:

- Phải chăng gia sư mi là Đại ma tử: Phó Bá Kỳ? Y còn vào hạng đàn em, ta có cần đếm xỉa gì đến cảm tình của y? Khi ta chết đi y không đến điều tang. Tuy nằm trong quan tài nhưng ta biết rõ cả. Đoàn Dự nghe giọng lão nói mà phát sợ. Phạm Hà cũng rửa thắm: "người còn sống sờ sờ ra đó, sao khéo bày trò nào hạch điều tang, nào đặt quan tài là có ý gì?". Chung động chúa bỗng lớn tiếng hỏi:

- Ta lánh cõi trần bấy nhiêu năm, những người ngoài đời không ai biết ta còn sống ở nhân gian. Ai đã đưa đường trở nẻo cho mi tới tìm ta? Sao mi biết cửa ngõ vào hang Vạn Kiếp? Mấy câu này Chung động chúa hỏi bằng một giọng rất gay gắt, cặp lông mày rủ xuống, miệng méo xệch đi, sắc mặt trông lại càng ghê sợ. Phạm Hà nói:

- Tiểu nữ không còn cách nào cứu được sư tỷ, trong cơn nguy cấp, đành ôm xác sư tỷ chạy vội ra thị trấn tìm xem có thầy thuốc nào cứu được chăng? Trong khi đang chạy bỗng gặp một cô gái áo đen đang đưa tay ra bắt con kim xà. Con rắn này cũng khắp mình nhấp nhánh ánh vàng. Tiểu nữ vội vàng bảo nàng: "con rắn này độc ghê gớm lắm, phải tránh đi cho mau!". Chẳng ngờ cô không thèm nghe, cứ thò tay ra bắt lấy cuộn bỏ vào bọc... Tiểu nữ cả mừng nghĩ rằng cô đã chế phục được nó tất có bản lãnh trị được nọc độc. Tiểu nữ liền năn nỉ xin cô cứu cho thì cô đáp rằng cô không biết trị rắn độc mà khắp thiên hạ duy có một người trị được mà thôi. Thế rồi nàng chỉ đường cho tiểu nữ đến đây cầu chúa động. Tiểu nữ xin nàng cho biết danh tánh nhưng nàng không chịu nói. Chung chúa động đưa mắt nhìn phu nhân "Hừ" một tiếng rồi nói:

- Đúng là con bé nhà ta rồi đây. Con người này tâm địa không tốt ta phải hỏi cho ra mới được. Chỉ tại Linh nhi đem rắn ra khỏi động đi chơi để rắn cắn phải người, chuốc lấy tai vạ. Đoạn gã quay sang hỏi Phạm Hà:

- Cô gái đó có dặn gì mi nữa không? Phạm Hà đáp:

- Thưa không ạ.

Chung động chúa lạnh lùng hỏi:

- Thật không còn gì nữa chứ? Phạm Hà đáp áp úng:

- Hình như cô nương có dặn thêm: "Đường vào động chỉ có một lối mà thôi. Nhưng khi vào rồi thì khó lòng ra được toàn vẹn. Phải suy tính kỹ lại xem sao rồi hãy vào". Chung động chúa nói:

- Ủ! Có thể chứ! Vậy mi đã nghĩ kỹ lại chưa? Phạm Hà phục xuống đất lạy kêu van:

- Xin động chúa cùng phu nhân mở lượng từ bi. Chúa động nói:

- Mi dậy đi thôi! Bây giờ có hai con đường, mi chọn lấy một: một là mi cùng sư tỷ mi phải chung thân ở lại hang này phục vụ phu nhân. Hai là chặt tay, cắt lưỡi để không còn đem điều bí mật ở đây tiết lộ ra ngoài được. Phạm Hà giọng nói run run năn nỉ:

- Tiểu nữ vâng lệnh sư phụ đi Vân Nam có việc gấp. Nếu ở lại đây châu hầu phu nhân thì trái lệnh sư phụ. Chung chúa động nói:

- Thế là mi chọn điều thứ hai phải không? Phạm Hà tiến lên hai bước ôm lấy chân Chung phu nhân cầu khẩn:

- Xin phu nhân rủ lòng thương đến tiểu nữ. Tiểu nữ ra khỏi động quyết không dám nói nửa lời, nếu tiểu nữ hót lẻo cam chịu chết thảm hại dưới ngàn lưỡi đao. Chung chúa động cười hề hếch nói:

- Chung Vạn Cừ này nếu không nhẹ dạ tin lời thề thốt của người thì đâu đến nỗi phải trá tử mà chui rúc dưới hang tối như thân rùa? Rồi đột nhiên lão thò tay trái ra nắm cổ Phạm Hà xách lên. Kể phái đàn bà thì Phạm Hà cũng là tay võ công khá cao rồi thế mà Chung Vạn Cừ xách giơ lên cao, chân cách mặt đất đến hơn ba thước. Nàng sợ cuống cuống kêu la rầm rĩ đồng thời đưa chân phải phóng ra đá vào ngực Chung Vạn Cừ. Chung Vạn Cừ không thèm né tránh đưa ngực ra đón lấy cái đá. Bỗng nghe đánh rắc một

tiếng bàn chân Phạm Hà bị gãy cụt. Chung Vạn Cừ vung tay phải ra, một luồng ánh đèn lấp loáng, tựa hồ như trong tay có giấu một lưỡi đao trủy thủ, chợt nghe hai tiếng "xẹt xẹt" hai cổ tay Phạm Hà đã bị thiến tủy. Chung phu nhân kêu lên một tiếng hãi hùng. Chung Vạn Cừ lại đưa hai ngón tay khoáy một cái. Phạm Hà rú lên một tiếng thê thảm, miệng trào máu tươi ra ồng ộc, đúng là nàng đã bị cắt lưỡi rồi. Đoàn Dự trông thấy ghê hồn, trông ngược đánh hơn trông làng. Chàng đưa tay lên bịt miệng không dám ho he nửa tiếng, nhưng trong bụng rửa thâm: "Mi chặt hai tay y, cắt lưỡi y, nhưng y còn một chân vẫn có thể vạch chữ lên cát để tiết lộ những điều bí mật trong hang Vạn Kiếp này". Phạm Hà chết giắc. Chung Vạn Cừ quăng nàng xuống đất, túm Thi Vân đang nằm dưới đất mê man bất tỉnh rồi cũng chặt tay cắt lưỡi như Phạm Hà. Đoàn Dự thấy vậy lửa giận bùng bùng, chẳng nghĩ gì đến thân mình đang nằm miệng cộp, quát to lên rằng:

- Con quỷ nhất gan kia! Mi thật là phường đê tiện, vô sỉ không nghĩ gì đến thể diện nữa. Chàng nói tới đó, Chung Vạn Cừ giật nảy mình lên ngơ ngác. Chung phu nhân sợ quá, mặt cắt không còn hột máu. Đoàn Dự ở sau tấm vách ván bước mạnh đi ra, trở vào mặt Chung Vạn Cừ bảo:

- Chung tiên sinh! Người là hạng khí cục nhỏ nhen, có những hành vi đốn mạt, không phải bậc đại trượng phu. Chung Vạn Cừ nhắc trông thấy tướng mạo Đoàn Dự, lộ vẻ kinh nghi ấp ứng hỏi:

- Phải... chẳng người... người là họ Đoàn? Đoàn Dự đáp:

- Tại hạ là Đoàn Dự chẳng biết chút võ nghệ nào cả. Người muốn giết, muốn bãm, làm gì thì làm. Nếu người tha ta ra khỏi đây, ta sẽ đem những hành vi hung bạo, khiếp nhục, tàn sát những kẻ yếu đuối tố giác cùng khách giang hồ để ai nấy đều biết Chung Vạn Cừ là hạng người nào. Chung Vạn Cừ không nổi giận lại ngửa mặt lên trời cười ha hả nói:

- Chung Vạn Cừ là hạng người nào, chẳng lẽ khách giang hồ còn chưa biết? Thằng nhãi con kia! Dễ thường ngươi chưa nghe qua biệt hiệu của ta chẳng? Đoàn Dự đáp cộc lốc:

- Không biết! Chung Vạn Cừ với một giọng nửa ra lễ phép, nửa ra ồm ờ nói tiếp:

- Tại hạ là Chung Vạn Cừ, người ngoài đặt cho cái biệt hiệu là "Kiến nhân tỵ sát". Vừa nói vừa ra vẻ nghênh ngang tự đắc. Đoàn Dự cũng hơi rùng mình nhưng luồng chính khí bốc lên gùn gục, đồng dục nói:

- À thì ra tính người ưa sát hại những kẻ thế cô. Xưa nay ta chưa từng thấy ai dọc ngang trời đất mà lại úy thủ, úy vĩ như người. Câu này đã chạm lòng tự ái lão, nhưng lão vẫn bình tĩnh không nổi hung. Đoàn Dự đâm liều chẳng quản gì đến mạng sống chết nữa, nói bô bô:

- Ta xem người võ công cũng vào hạng cao cường lẽ ra là một tay hảo hán hiên ngang mới phải. Dù sức mình không địch được người thì liều mạng chứ sao, việc gì mà phải mấp mánh? Chỉ sợ người khác tiết lộ chỗ mình lẩn lút, rồi hiếp đáp mấy cô gái yếu đuối. Hành động của bậc đại trượng phu quang minh lỗi lạc đâu có hèn mạt như thế? Mặt Chung Vạn Cừ lúc xanh xám, lúc đỏ bừng, dường như những lời nói của Đoàn Dự là những đòn đánh mạnh vào tâm khảm lão. Mắt lão nẩy ra những hào quang hung dữ. Lão mím môi đứng ngẩn người ra một lúc, đột nhiên nổi giận ùng ùng, nắm tay nắm mạnh xuống bàn đánh "rầm" một cái. Bàn bị gãy đôi ra, lão lại đưa chân đá phốc vào tường, tường thủng ra một lỗ lớn. Đoàn hai tay bưng mặt lão la lên:

- Ta là con quỷ nhất gan! Ta là con quỷ nhất gan. Lập tức lão cầm đầu chạy ra ngoài. Chung phu nhân sợ run cầm cập, phải vịn vào tường cho khỏi ngã. Bà có ngờ đâu phen này Chung Vạn Cừ lại không ra tay hạ sát Đoàn Dự. Bà quay lại hỏi chàng:

- Đoàn công tử! Cậu... cậu không hiểu võ công thật? Rồi giơ tay ra vỗ vào sau lưng chàng, chỗ huyết rất hiểm yếu, chỉ vận động nội công một chút, đập vào là Đoàn Dự không chết cũng bị thương. Song Đoàn Dự không hiểu tý gì về võ công nên không biết đó là nguy hiểm, thản nhiên đáp:

- Vãn sinh chưa từng luyện tập võ nghệ, công đâu mà học cái môn để đánh giết người ấy? Chung phu nhân thử qua đủ biết chàng nói thật liền ngập ngừng:

- Cậu thật to gan lớn mật, vậy mà dám cùng hấn gây sự. Đoàn Dự hỏi:

- Phu nhân bảo vãn sinh gây sự với ai? Phu nhân đỏ mặt không đáp câu chàng hỏi, quay ra gọi nữ tỳ lại lại bảo:

- Mi lấy thuốc dẫu rịt cho hai cô này, đừng để máu chảy ra nhiều quá! Nữ tỳ vâng dạ ẵm Thi Vân cùng Phạm Hà vào gian chái. Đoàn Dự thấy mặt con nữ tỳ vẫn thản nhiên như thường, không hề mảy may xúc động thì biết rằng nó đã quen với thảm cảnh máu chảy thịt rơi quá nhiều rồi, chẳng kém bọn Tư Không Huyền. Chung phu nhân chống tay vào má, lặng lẽ ngẫm nghĩ, mặt biến đổi, dường như trong lòng đang tính toán việc gì rất nan giải, không sao giải quyết được. Đoàn Dự vừa rồi nổi lòng nghĩa khí, bỗng bật phát ra những lời xúc phạm Chung Vạn Cừ để toan liều chết, bây giờ thấy từng vũng máu đọng trên mặt đất không khỏi sờn gai, rùng mình. Chàng nghĩ thầm: "Ta phải liệu mà xa chạy cao bay, nếu còn trù trù thì tất tính mạng không toàn mà bị chết một cách thê thảm". Nghĩ vậy chàng vừa bước chân ra cửa vừa ngoảnh mặt vái chào phu nhân, thưa rằng:

- Văn sinh đã trọn phận sự đưa tin, xin phu nhân gấp rút tìm cách giải cứu cho lệnh ái đi! Chung phu nhân nói:

- Công tử hãy khoan! Đoàn Dự dừng bước, phu nhân tiếp:

- Công tử chưa biết, lang quân ta đã nặng lời thề suốt đời không ra khỏi hang này nửa bước. Nay tiểu nữ bị người bắt giữ, lão quyết chẳng chịu đi cứu nó đâu. Hừ khó quá! Việc đã đến thế này, thôi ta đành theo công tử đi vậy. Đoàn Dự vừa lo, vừa mừng nói:

- Phu nhân đi được cùng văn sinh thì còn gì hay bằng? Chàng sực nhớ tới lời Chung Linh hỏi thêm:

- Phu nhân trị được rắn độc chẳng? Chung phu nhân lắc đầu nói:

- Ta không trị được. Đoàn Dự lại hỏi:

- Vậy thì... vậy thì làm thế nào được? Chung phu nhân chạy vào phòng ngủ, vội vàng viết vài chữ để lại, thu thập mấy thứ quần áo cùng đồ vật cần dùng mang theo rồi trở ra bảo Đoàn Dự:

- Ta đi thôi! Thế rồi bước ra trước. Đoàn Dự vội vào góc nhà lượm con thanh linh quần vào lưng. Phu nhân trên nét mặt kiêu diễm vẫn lộ vẻ hoảng hốt đi mau hơn Đoàn Dự nhiều. Chàng lật đật chạy theo, trong lòng chưa hết thắc mắc hỏi lại:

- Phu nhân không trị được nọc rắn, vãn sinh e rằng đảng Thần Nông không chịu buông tha lệnh ái. Chung phu nhân lạnh lùng đáp:

- Ai cần bọn chúng tha? Đảng Thần Nông dám cả gan bắt giữ con gái ta là không nể mặt ta rồi. Ta không cứu được người, há lại không biết giết người sao? Đoàn Dự nghe nói không khỏi chột dạ. Vài lời đơn giản mà ngụ ý coi mạng người như cỏ rác, hành động chẳng kém gì tên hung thần ác quỷ Chung Vạn Cừ. Có chăng chỉ khác ở chỗ phu nhân coi bề ngoài có vẻ mặt xinh đẹp, ôn hoà cùng dáng điệu hay luống cuống sợ sệt khiến cho chàng thư sinh càng phải khiếp phục. Hai người vừa nói chuyện vừa chạy, chừng hơn một dặm chợt có tiếng gọi to:

- Phu nhân! Nàng... nàng đi đâu đó? Đoàn Dự ngoảnh đầu nhìn lại thì ra Chung Vạn Cừ theo đường lớn chạy như bay đuổi gần đến nơi. Chung phu nhân luồn tay qua nách Đoàn Dự, nhắc bổng lên quát một tiếng "mau", rồi cứ nhằm phía trước mà tiến. Đoàn Dự chân không chắm đất, mất hết tự chủ để mặc phu nhân cấp chạy. Thành ra trước hai sau một, cả ba người cùng lướt như bay, thoáng cái đã được vài chục trượng. Kể ra thì khinh công Chung phu nhân còn cao hơn chồng một bậc nhưng còn phải đèo thêm một người nên Chung Vạn Cừ dần dần đuổi kịp. Đoàn Dự ruột nóng như lửa, biết rằng chỉ làm sao ra khỏi được cửa hang, tất nhiên Chung Vạn Cừ giữ lời thề độc không dám đuổi theo nữa. Chàng bỗng nảy ra một ý nghĩ: võ công tuy là một môn hại người nhưng giả tử mình học được môn khinh công kể ra rất có lợi mà không hại ai. Chàng tự hỏi hận sao không học trước để bây giờ chạy cho lẹ hơn. Chạy còn cách cửa hang chừng hơn mười dặm, Đoàn Dự đã thấy hơi thở Chung Vạn Cừ phập phù thổi vào sau gáy. Bỗng nghe đánh "roạt" một tiếng, rồi Đoàn Dự thấy sau lưng mát lạnh thì ra áo chàng đã bị Chung Vạn Cừ nắm được, kéo rách toạc một miếng. Chung phu nhân dùng tay trái hất Đoàn Dự ra ngoài hơn một trượng và quát lên "chạy đi!", còn tay phải rút thanh trường kiếm quay lại đâm, cốt để ngăn cản không cho Chung Vạn Cừ đuổi theo. Sẵn có võ công tốt bậc, Chung Vạn Cừ có thể tránh mũi kiếm dễ như chơi, huống chi Chung phu nhân tuyệt không có ý giết chồng. Ai ngờ lưỡi kiếm phóng đi thấy hơi vướng vì mũi kiếm đã đâm vào ngực Chung Vạn Cừ. Thì ra gã không muốn tránh, cốt ý nhận lấy nhát kiếm của vợ. Chung phu nhân thất kinh không dám rút kiếm, quay đầu lại thấy mặt chồng đầy vẻ phẫn nộ, khoé mắt rưng rưng ướt lệ, trước ngực máu loang. Lão cất tiếng thê thảm hỏi vợ:

- Uyển Thanh, Uyển Thanh nàng ơi! Nàng... nàng nhất định bỏ ta đây ? Chung phu nhân thấy nhất kiếm tự tay mình đâm trúng ngực chồng tuy không đụng đến trái tim nhưng sâu tới vài tấc, không biết sống chết ra sao. Trong lúc hoảng hốt phu nhân rút mũi kiếm ra, tay nắm chặt lấy vết thương, nhưng máu tuôn ra như suối chảy, luồn qua kẽ ngón tay phun ra ngoài. Chung phu nhân giận dữ hỏi:

- Tại sao mình không tránh? Chung Vạn Cừ nhăn nhó cười và đáp:

- Nàng đã muốn lia bỏ ta thì ta chết phút đi cho rồi. Chung phu nhân hỏi:

- Ai bảo tôi lia bỏ mình?... Tôi đi cứu con vài ngày rồi lại trở về chứ đi đâu? Đoạn đem chuyện Chung Linh bị đảng Thần Nông bắt giữ thuật luôn một hồi. Đoàn Dự thấy tình cảnh như vậy trong tâm không khỏi xúc động, ngăn người ra một hồi. Sau chàng trấn tĩnh lại vội xé vạt áo, ba chân bốn cẳng chạy lại, định buộc vết thương cho Chung Vạn Cừ. Không ngờ Chung Vạn Cừ đưa chân trái ra đá cho một cái và quát to lên rằng:

- Quân vô loài! Ta không muốn nhìn mặt mi. Rồi hỏi Chung phu nhân:

- Nàng định lừa dối ta, ta không thể tin được. Đúng là thằng chó chết này đến định rủ nàng đi. Dù nó hoá ra thành tro than ta vẫn nhận ra được mặt nó. Nó còn có cái tội nặng lời sỉ nhục ta. Nói xong ho rũ ra, mỗi cơn ho máu chỗ vết thương lại chảy ra rất nhiều. Lão chợt nhớ ra điều gì quay lại hỏi Đoàn Dự:

- Mi lại đây! Dù ta bị trọng thương rồi ta vẫn không sợ phép "Nhất Dương Chỉ" của nhà mi đâu. Lại đây mau cùng ta thử sức! Đoàn Dự bị cái đá trời giáng ngã lăn ra, má bên trái đâm vào viên đá nhỏ nhọn hoắt, một bên mặt máu tươi chảy ra đỏ lôm, lóp ngóp bò dậy nói:

- Tại hạ là Đoàn Dự, quê ở Giang Nam, thực không hiểu "Nhất Dương Chỉ", nhị dương chỉ là chi hết. Chung Vạn Cừ lại ho lên mấy tiếng, vẫn một giọng căm hờn:

- Mi còn giả vờ nữa ? Mi về gọi cha mi đến đây! Lão càng căm hờn lại càng ho dữ. Chung phu nhân nói:

- Mình vẫn chưa chừa cái thói nghi ngờ một cách mù quáng. Mình đã không tin tôi thì trước mặt mình đây tôi chết đi còn hơn. Nói xong phu nhân lượm thanh trường kiếm dưới đất lên toan đâm cổ tự vẫn. Chung Vạn Cừ vội giăng tay lại, lộ vẻ vui mừng nói:

- Nàng ơi! Có thực không phải nàng bỏ tôi để đi theo quân vô loài kia chẳng? Chung phu nhân đáp:

- Người ta là một vị công tử họ Đoàn, sao mình lại ăn nói càn rỡ? Luôn miệng xía xói hết bằng quân vô loài nọ đến quân vô loài kia? Tôi định theo công tử đi giết hết bọn Thần Nông để giải cứu đứa con gái quý báu của chúng ta về. Mặc dầu Chung Vạn Cừ đang bị trọng thương nhưng thấy vợ giận dữ thì lại rất thương yêu, lão tươi cười đầu dụi:

- Nếu quả như vậy thì lỗi tại ta. Chung phu nhân xem vết thương thấy máu chảy hoà, nước mắt chan hoà nức nở:

- Bây giờ biết làm... làm thế nào? Chung Vạn Cừ cả mừng, đưa tay lên vuốt ve lưng vợ nói:

- Uyển Thanh nàng ơi! Mình lo lắng cho tôi thế này, dù tôi có chết đi chẳng nữa, tưởng cũng không uổng chút nào. Chung phu nhân hai má ửng đỏ nhẹ nhàng đẩy tay chồng ra nói:

- Đoàn công tử kia kia, mình làm gì như kẻ điên rồ vậy? Chung phu nhân thấy chồng đã nguôi giận, nhưng sắc mặt lại càng nhợt nhạt, trong lòng lo sợ nói:

- Thôi tôi không đi cứu Linh Nhi nữa, nó đã gây nên tai vạ, tính mạng nó đành phó thác mặc trời. Đoàn nâng chồng dậy và bảo Đoàn Dự:

- Đoàn công tử! Cậu đến bảo với Tư Không Huyền rằng chồng ta đã chết rồi. Nếu hấn mà động đến chân lông con gái ta thì đừng trách Hương được xoa Mộc Uyển Thanh này độc ác. Đoàn Dự thấy Chung Vạn Cừ bị thương nặng không kể rồi, Chung phu nhân cũng không thể bỏ chồng trong lúc thập tử nhất sinh để đi cứu con, chỉ còn trông vào sáu chữ: "Hương được xoa Mộc Uyển Thanh" may ra có hăm dọa được lão Tư Không Huyền chẳng? đó còn là một nghi vấn. Chàng nghĩ đến đoạn trường tán ở trong ruột mình đã

nhiên không ai giải cứu được mà giật mình tự nhủ: "Cơ sự đã đến thế này, nói lắm cũng vô ích", liền cáo từ Chung phu nhân:

- Vãn sinh xin kiêu để lên đường, đem lời dặn của phu nhân bảo đảng Thần Nông. Chung phu nhân Mộc Uyển Thanh thấy chàng vừa nói vừa cất bước, hành động quả quyết chóng vánh, không chút ngần ngại, chợt nhớ đến một người liền gọi chàng lại dặn:

- Đoàn công tử, ta còn câu này nữa: Nói rồi đặt Chung Vạn Cừ xuống, vọt đến trước mặt Đoàn Dự, lấy trong bọc ra một vật nhét vào tay chàng và dặn nhỏ:

- Công tử cầm vật này trao lại cho Đoàn Chính Minh. Đoàn Dự nghe đến ba chữ tên Đoàn Chính Minh, không giữ được bình tĩnh, thay đổi sắc mặt. Mộc Uyển Thanh là người rất tinh tế, vừa nói ba chữ Đoàn Chính Minh vừa chú ý nhìn mặt Đoàn Dự. Thấy chàng biến sắc bà thở phào một cái nói tiếp:

- Công tử còn dẫu ta được nữa chẳng? Thôi công tử đi cứu tính mạng cho con ta, đồng thời cứu cả tính mạng cho mình nữa. Rồi không đợi Đoàn Dự trả lời, lật đặt trở lại nâng chông dậy đưa về. Đoàn Dự cầm lên xem Chung phu nhân vừa nhét vào tay cho mình vật gì thì ra một cái hộp nhỏ bằng vàng, chạm trổ rất tinh vi. Chàng mở nắp hộp ra thấy bên trong đựng một mảnh giấy để lâu ngày đã biến ra màu vàng lợt. Trên mảnh giấy còn vết tích mấy giọt máu và viết mười chữ: "Năm quý Hợi, tháng hai, ngày mồng năm, giờ Sửu". Nét chữ mềm mại, tựa như do tay một người đàn bà viết. Ngoài mảnh giấy ra không còn vật gì nữa. Đoàn Dự tự hỏi: "Bát tự này ghi năm tháng, ngày giờ sinh của ai? Phu nhân bảo ta đưa về cho gia gia để làm gì? Nó có ăn thua gì đến việc giải cứu tính mạng Chung cô nương cùng ta đâu? Chung phu nhân đã đoán ra ta là con trai gia gia ta. Lại xem những lời Chung Vạn Cừ la mắng ta thì đủ biết lão cũng nhìn thấy diện mạo ta giống hệt gia gia ta, hay là lão có thù hằn gì với nhà ta?". Chàng đang suy nghĩ chợt nghe có tiếng người gọi:

- Đoàn công tử hãy thông thả! Đoàn Dự quay đầu nhìn lại thấy một ông già mặc áo ngắn chạy tới thì lễ nói:

- Lão nô là Chung Phúc vâng lệnh phu nhân đến đưa công tử ra khỏi hang. Đoàn Dự gật đầu nói:

- Nếu vậy càng hay! Chung Phúc đi trước dẫn đường ra tới cửa hang, bước vào quan tài rồi từ trong má chui lên. Lão dẫn Đoàn Dự đi theo một lối rẽ khác. Đi chừng sáu bảy dặm, đến trước một toà nhà lớn thì dừng lại. Chung Phúc bảo Đoàn Dự:

- Công tử đứng chờ đây một lát. Lão không đập cổng gọi, nhảy vọt qua tường vào trong. Lúc đó trời đã tối mịt, trên trời ánh sao lờ mờ. Đoàn Dự liên tưởng đến pho tượng ngọc mỹ nhân dưới đáy sông. Bất thành linh trong cổng có tiếng vó câu lộp cộp và tiếng ngựa hi he. Đoàn Dự bất giác bật lên tiếng khen "Ngựa hay tuyệt". Cánh cổng chợt mở, đầu ngựa lộ ra, đôi mắt lóe sáng trong đêm tối. Nhạc trông Đoàn Dự đã biết ngay là một giống thần câu, khác hẳn ngựa thường. Lông nó đen láy, bốn vó thon thon như vó ngựa nhỏ nhưng rất cao, toàn thân coi bộ hùng vĩ hiên ngang. Con tiểu tỳ giắt ngựa, tóc còn buông rủ, trời tối không trông rõ mặt, tuổi chừng mười bốn mười lăm, dáng điệu rất là mềm mại. Chung Phúc theo sau con ngựa, nói với Đoàn Dự rằng:

- Thưa công tử, phu nhân sợ công tử không đủ thì giờ về Đại Lý, sai lão nô qua đây mượn con tuấn mã này để công tử đi cho kịp. Đoàn Dự được xem ngựa đã nhiều, mới nghe tiếng con này kêu cũng đã biết là ngựa hay vô cùng. Hàng vạn con chưa chắc đã chọn được một. Chàng hoan hỉ đáp:

- Tôi xin đa tạ! Chàng toan đưa tay ra đón lấy dây cương. Ắ tiểu tỳ nhẹ nhàng xoa đầu và vuốt ve bờm ngựa nhẹ nhàng bảo:

- Hắc mai cô! Hắc mai cô! Tiểu thư cho công tử mượn người để cỡi, người phải nhất nhất nghe lệnh công tử. Đi mau lên rồi mà về nghe! Con ngựa quay đầu lại liếm tay ả, coi bộ thân mến lắm. Tiểu tỳ dặn ngựa rồi cầm cương đưa cho Đoàn Dự nói:

- Con ngựa này không thể giục bằng roi vọt được. Công tử càng ngọt ngào chừng nào nó càng mau lẹ chừng ấy. Đoàn Dự kính cẩn nói:

- Dạ thưa Hắc mai cô tiểu thư! Tiểu sinh xin đứng đây thi lễ kính chào tiểu thư. Nói rồi xá dài. Ắ tiểu tỳ nhoẻn miệng cười nói:

- Cậu này thật là duyên dáng quá. Ắ mà cậu cưỡi cho khéo kéo ngã đấy nhé. Đoàn Dự vốn quen cỡi ngựa từ thuở nhỏ, chàng nhẹ nhàng nhảy lên yên rồi nhìn tiểu tỳ bảo:

- Qua có lời đa tạ tiểu thư cô em nhé! Tiểu tỳ cười nói:

- Thế cậu không tạ ơn em sao? Đoàn Dự chấp tay nói:

- Đa tạ cô em nhé! Lúc trở lại qua sẽ đem trái ngon quả lạ về làm quà cho. Tiểu tỳ vẫn cười nói:

- Xin cậu giữ gìn tính mạng là cần. Cậu đi chuyến này chưa chắc còn trở lại đây nữa không, ai mà mong trái ngon vật lạ của cậu? Chung Phúc nói:

- Công tử trông hươg bắc mà tiến ra đường lớn về thẳng nước Đại Lý. Xin công tử cẩn thận mình vàng, lão nô trở về đây. Đoàn Dự vừa giơ tay lên, ngựa tung bốn vó nhảy vài đợt đã ra xa tới vài mươi trượng. Con Hắc mai côi không cần phải giục, đêm tối mà nó phóng như bay. Đoàn Dự ngó hai bên đường, cây cối trong rừng trông tựa như chạy giật lùi lại sau. Chàng ung dung ngồi trên ngựa, êm ru dị thường tuyệt không thấy xóc chút nào. Chàng nghĩ thầm: "Con ngựa chạy nhanh như gió thế này thì chỉ trưa mai là về đến Đại Lý. Nhưng không biết gia đình mình có chịu can thiệp cái vụ rắc rối cùng khách giang hồ này không? Chẳng lẽ mình lại phải qua năn nỉ bá phụ? Ôi việc đã xảy ra nhường này mình đành phải cúi đầu van cha, lạy bác vậy chứ biết làm sao?". Đi chưa tới một khắc đồng hồ đã được chừng mười dặm. Một đêm gió thổi hiu hiu, mùi hương dịu mát của cây cỏ thổi vào mặt, chàng tự nhủ: "Cái cảnh đêm thanh ruổi ngựa kể cũng là một nguồn lạc thú của con người". Bất thành lình phía trước mặt chàng có người đón đường quát to lên rằng:

- Con tiện tỳ kia! Đứng lại! ánh đao lấp loáng trong đêm tối nhằm chàng chém tới, nhưng ngựa chạy lẹ quá, đao chém vào quăng không. Ngựa tung vó lên đã nhảy xa hơn hàng trượng. Đoàn Dự ngoảnh đầu lại, nhìn thấy phía sau có hai gã đại hán đang đuổi theo rất gấp. Một gã sử lưỡi đoản đao, còn một gã sử cây trường thương. Hai gã vẫn lớn tiếng mắng:

- Con tiện tỳ kia! Gái mặc giả trai, định che mắt lão gia phải không? Chỉ trong chớp mắt, ngựa phi nhanh như cuốn gió đã bỏ hai người một quãng khá xa. Hai gã đại hán tuy chạy mau, đuổi gấp mà trong khoảnh khắc tiếng la gọi cũng không nghe thấy nữa. Đoàn Dự nghĩ thầm: "Hai tên lỗ mãng này mồm năm miệng mười gọi ta là con tiện tỳ, rồi gã còn nói cái gì gái mặc giả trai. Thôi phải rồi, bọn chúng đón đường chủ nhân con Hắc Mai Côi để trả hận. Chúng nhìn rõ ngựa mà không nhận ra người cỡi ngựa là ai. Thật là

quân lỗ mãng!". Chàng đi thêm quãng nữa, bỗng la lên: Thôi hỏng to rồi! Ta nhờ con ngựa này phóng nhanh mà thoát được hai gã phục kích. Xem ra hai gã này võ nghệ không phải tay vừa. Nếu tiểu thư không biết vụ này, cứ ngẫm nhiên đi ra tất bị chúng ám toán. Ta phải trở lại báo tin cho tiểu thư mới được. Chàng liền dừng ngựa lại như:

- Hắc Mai Côi! Hắc Mai Côi! Có người toan ám hại tiểu thư người đó, chúng ta phải quay lại báo tin cho tiểu thư hay để nàng gia tâm đề phòng và chỉ ở nhà đừng có ra ngoài. Thế rồi Đoàn Dự bắt ngựa quay đầu theo đường cũ, trở lộn về. Gần đến chỗ hai gã đại hán đón đường vừa rồi, chàng ôn tồn giục ngựa:

- Lẹ lên! Lẹ lên! Con Hắc Mai Côi hình như hiểu tiếng người, vừa nghe tiếng giục "lẹ lên", quả nhiên nó phóng nhanh hơn trước. Nhưng tới nơi lại chẳng thấy hai gã đại hán đâu nữa. Đoàn Dự lại càng nóng ruột tự hỏi: "Phải chăng hai gã này đến vây trang trại tiểu thư? Nếu vậy càng nguy biết mấy?". Chàng luôn mồm giục ngựa:

- Hắc Mai Côi! Chạy cho mau! Hắc Mai Côi! Chạy cho mau! Hắc Mai Côi! Phi như bay, vó không chấm đất, chạy về đến trước trại, bất thành lình hai cây côn phóng ra phang chân ngựa. Hắc Mai Côi không chờ Đoàn Dự giục, nhảy vọt lên qua khỏi, tiện thể đưa hai chân sau đá phốc một tê nhưc. Chàng nói:

- Ta đến tìm chủ nhân tòa nhà này. Tụi bay đến đây làm gì mà hung hăng thế? Chợt có tiếng khàn khàn của một lão già khác hỏi:

- Thằng nhãi ranh kia cỡi ngựa của con tiện tỳ, chắc là chỗ thân thích với nhau. Hãy thả cho nó vào, bọn ta đã nhỏ cỏ phải nhỏ hết rế, để rồi tóm cả một mẻ. Đoàn Dự hoảng hồn nghĩ thầm: "Thôi ta tự chui đầu vào tròng mắt rồi! đã đến thế này dù muốn chạy đi cũng không thoát được nữa, đành hãy vào đây rồi sau sẽ liệu". Gã kia buông tay chàng ra. Chàng sửa lại khăn áo chỉnh tề rồi ngang nhiên đi vào. Vào qua cổng t cái, trúng tên cầm côn bắn ra xa. Hắc Mai Côi rướn lên một cái nữa là đến cổng trại. Đoàn Dự thấy bốn năm tên đứng đó thò tay ra giăng lấy dây cương. Tay phải Đoàn Dự bị giữ mạnh một cái, lòi chàng xuống, đoạn có tiếng quát hỏi:

- Thằng nhỏ này! Mi đến chi đây? Dòm dò cái gì? Đoàn Dự than thầm: "Thật là hỏng bét. Toà nhà này đã bị người vây kín cả rồi. Không biết chủ nhân đã mắc độc thủ của chúng chưa?". Tay phải chàng bị một bàn tay nắm giữ, chẳng khác gì cái đai sắt bóp chặt lại, làm cho cả nửa người đến một trang viện, giữa là lối đi lát đá, hai bên trồng toàn Mai Côi, hương thơm sực nức. Con đường đá này khúc khuỷu, quanh co xuyên qua một cái cổng tò vò. Đoàn Dự cứ theo đường đá đi mãi vào trong, trồng hai bên đều có người đứng rải rác cả. Chàng chợt nghe trên cao có tiếng người ho, ngẩng lên nhìn đầu tường cũng có tới bảy tám người tay cầm gươm đao sáng loáng. Trời tối trông ánh gươm đao lại càng ghê rợn cả người. Đoàn Dự tự hỏi: Toà nhà này xem chừng không to là mấy, làm gì có nhiều người ở, vậy mà chúng kéo đến làm gì lắm thế? Phải chăng chúng định giết sạch cả nhà người ta? Tuy trời tối nhưng Đoàn Dự ngó thấy tên nào cũng nhìn mình trừng trừng, vẻ mặt hung dữ. Có đứa tay lăm lăm cầm đốc gươm thị uy. Chàng cố gượng trấn tĩnh, nhìn vào tận cùng đường đá thấy một toà đại sảnh. Ánh đèn lửa trong nhà qua khe cửa lọt ra ngoài. Đoàn Dự đi thẳng đến trước cửa đồng dục lên tiếng:

- Tại hạ là Đoàn Dự có việc xin vào ra mắt chủ nhân. Trong nhà có tiếng khàn khàn quát hỏi:

- Ai? Vào trong này! Đoàn Dự cảm thấy bực mình, đẩy mạnh cửa bước vào. Chàng không khỏi kinh ngạc khi đưa mắt nhìn thấy kẻ đứng người ngồi có đến mười bảy, mười tám người. Trên ghế tựa giữa nhà, một người đàn bà áo đen ngồi xây lưng ra ngoài. Tuy không rõ mặt nhưng trông dáng dấp đường sau cùng mớ tóc đen lánh, óng mượt rủ xuống thì biết ngay là một trang thiếu nữ. Xung quang nàng có đến hơn mười người, vừa đàn ông, vừa đàn bà lại có hai nhà sư và ba bị đao sĩ. Ấy là chưa kể bên trường kỷ phía đông còn một ông già, một bà lão cùng hai nhà sư. Chỉ có bốn vị này là tay không còn ngoài ra đều cầm binh khí. Trước mặt bà lão, một người nằm sòng sượt dưới đất, trên cổ có vết đao chém và đã chết từ bao giờ. Đoàn Dự nhìn lại, té ra là lão Chung Phúc, người bên hang Vạn Kiếp vừa đưa chàng qua đây mượn ngựa lúc nãy. Tuy Đoàn Dự mới biết lão lần đầu nhưng lão là người tử tế lễ phép, giờ thấy lão bị thảm tử mà nguyên nhân tự mình gây ra nên chàng rất ngậm ngùi trong dạ. Ông già ngồi trên trường kỷ đầu tóc bạc phơ, nhưng dưới cằm nhẩn thín không có lầy một sợi râu lên giọng khàn khàn quát hỏi Đoàn Dự:

- Thằng nhỏ kia! Mi đến đây có việc gì? Ngay từ lúc mới bước chân vào Đoàn Dự đã định sẵn chủ ý: mình dẫn thân vào nơi hiểm địa nếu tìm được kế thoát thân là nhất nếu không thì coi như bị hung tinh chiếu mệnh, nói năng năn nỉ với đám côn đồ cũng chẳng ích gì. Sở dĩ chàng trông thấy Chung Phúc bị giết, máu nóng sôi lên sùng sục, chàng không còn biết sợ hãi là gì nữa, hiên ngang đáp:

- Tại hạ là Đoàn Dự, lão trượng cũng thuộc hạng người có tên có họ như ai, chẳng qua chỉ sống hơn nhau mấy chục tuổi, sao lại dám ỷ mình già nua, khi khinh hậu bối buông lời vô lễ? Lão già lông mày đứng dựng ngược lên, mắt nẩy hào quang, tướng mạo cực kỳ oai nghiêm, không nói gì. Một gã đại hán đứng đầu đảng này nạt lớn:

- Thằng giặc con này không còn biết trời, biết đất chi cả. Lão già đây gọi mi là thằng nhỏ còn không đáng hay sao? Mi có biết lão gia là ai không? Thật mi có mắt mà không thấy núi Thái Sơn. Đoàn Dự thấy ông già khí phách khác kẻ tầm thường, trong thâm tâm cũng có đôi phần kính nể liền đáp:

- Ta biết lão trượng đây là người có lai lịch chớ chẳng không. Xin lão trượng cho biết cao tính đại danh! Lão già không trả lời, gã ngồi bên kia đáp:

- Ta nói cho mi biết để mi có về âm phủ cũng nhắm mắt được. Lão gia đây chính là Nộ Giang Vương, Tam chương tuyệt mệnh Tần lão gia đó. Đoàn Dự nói:

- Tam chương tuyệt mệnh ? Sao lại dùng cái ngoại hiệu khó nghe thế nhỉ, Tần lão gia sao còn gọi là Nộ Giang Vương? Nộ Giang Vương Tam hưởng tuyệt mệnh Tần Nguyên Tôn không những oai danh lừng lẫy cõi Thiên Nam mà thôi, trong các phái võ tại Vân Nam, lão cũng là một nhân vật khét tiếng. Tóm lại các anh hùng hảo hán trên nam ngàn cũng như bắc ngàn sông Trường Giang đều ngưỡng mộ oai phong Tần Nguyên Tôn. Ngờ đâu Đoàn Dự nghe xong không thềm để ý.

Hoi6: Một cuộc giả mạo lý thú

Nộ Giang Vương Tam chưởng tuyệt mệnh Tần Nguyên Tôn thấy Đoàn Dự nghe đến danh hiệu mình mà vẫn mặt lạnh như tiền, tuyệt không mảy may xúc động, rất lấy làm kỳ vì lão chưa từng thấy ai như vậy. Từ ngày lão khét tiếng oai hùng, ít khi gặp được địch thủ. Hoặc giả có người võ nghệ còn xuất sắc hơn lão đi chăng nữa nhưng nghe danh lão cũng phải giật mình, đâu dám coi thường? Lão có hay đâu anh chàng Đoàn Dự chưa từng lê gót trong đám giang hồ, các tay cao thủ trong các phái võ chàng chẳng biết một ai. Đừng nói Tam chưởng tuyệt mệnh Tần Nguyên Tôn dù đến bậc mà các phái võ tôn trọng như núi Thái Sơn, như sao Bắc Đẩu hay Tam Thiên, Tứ ác gì đi chăng nữa chàng coi cũng đứng đưng. Người phái võ bất luận hơn hay kém đều coi chữ "danh" là trọng nhất nên Tần Nguyên Tôn thấy thái độ thờ ơ của Đoàn Dự thì cho ngay là chàng có ý khinh thường mình nên trong lòng căm giận vô cùng. Nhưng lão lại thấy chàng cử chỉ vẫn ung dung, nét mặt vẫn thản nhiên thì lại tưởng võ công chàng phải thế nào mới có gan dạ như vậy. Người ta thường nói rằng "bậc chân tài không bao giờ để lộ ra ngoài mắt" và người chàng là một nhân vật ghê gớm lắm. Lúc ấy có hai tên lực lưỡng toan lại sừng sộ với Đoàn Dự, Tần Nguyên Tôn khoát tay ra lệnh cho chúng dừng lại rồi hỏi Đoàn Dự:

- Túc hạ thuộc môn phái nào? Lệnh tôn sư là ai? Đoàn Dự đáp:

- Đã đi học sao còn có thành kiến chọn lựa môn phái? Tại hạ không thuộc môn phái nào hết. Sư phụ tại hạ chuyên nghiên cứu về môn Công Dương học. Tên tuổi ngài dù có nói ra vị tất lão trượng đã biết. Tần Nguyên Tôn chỉ là một tay cao thủ về phái võ, còn về Công Dương, Tả truyện hay Xuân Thu gì gì thì cả đời chưa từng nghe qua. Bây giờ lão mới thấy Đoàn Dự nói ra vanh vách thì nghĩ thầm trong bụng: "May ta chưa cùng y gây gổ! Công Dương học này chắc là một phái bàng môn, tả đạo chi đây, mình đâu có biết". Vì lão đã nổi tiếng anh hùng nên làm việc gì lão cũng rất thận trọng để thanh danh khỏi bị sút mẻ. Lão bèn hỏi lại:

- Túc hạ đến đây có việc gì? Mọi người thấy Tần Nguyên Tôn đối với Đoàn Dự mỗi lúc một thêm vẻ trịnh trọng đều tưởng lầm chàng là một nhân vật có bản lĩnh không vừa. Bỗng nghe Đoàn Dự đáp:

- Tại hạ đến đây là để báo tin cho chủ nhân hay. Tần Nguyên Tôn lại hỏi:

- Túc hạ báo tin gì? Đoàn Dự thở dài đáp:

- Tại hạ đến chậm một chút thành ra có báo cũng như không. Tần Nguyên Tôn trở giọng hơi gay gắt hỏi lại:

- Báo tin gì nói ngay cho ta hay! Đoàn Dự đáp:

- Ta chỉ cần gặp chủ nhân nhà này, nói với người làm gì? Tần Nguyên Tôn cười lạt một lúc rồi dần giọng:

- Nếu người muốn chạm mặt y mới nói thì y ngồi đó cứ việc mà nói đi! Chỉ lát nữa thì xin mời nhị vị xuống âm phủ mà bàn hoàn với nhau. Đoàn Dự hỏi:

- Vị nào là chủ nhân? Tại hạ cảm tạ đã cho mượn ngựa. Câu đó vừa nói ra, ai nấy đều quay lại nhìn người thiếu nữ áo đen ngồi trên ghế. Đoàn Dự giật mình tự hỏi: "Chẳng lẽ cô này lại là chủ nhân? Một cô gái yếu đuối thế kia mà bị bấy nhiêu kẻ địch hung dữ bao vây thì làm sao mà chống được? Phen này chắc nàng không toàn tính mạng. Chợt nghe thiếu nữ từ từ lên tiếng:

- Ta nể mặt người bạn nên cho người mượn ngựa, có chi mà phải tạ ơn? Người không đi cứu người còn trở lại đây làm gì? Nàng miệng nói vậy nhưng không quay đầu lại, vẫn nhìn vào phía trong. Đoàn Dự đáp:

- Tại hạ ngồi trên lưng Hắc Mai Côi, giữa đường gặp hai tên phục kích, chúng tưởng lầm tại hạ là cô nương, mở miệng nói những câu vô lễ. Tại hạ xem chừng không ổn, không về báo không được. Thiếu nữ lại hỏi:

- Người báo tin gì? Tiếng nàng trong vắt nhưng giọng nói tẻ ngắt chẳng ấm cúng chút nào khiến người nghe không được êm tai, dường như ở đời tuyệt không còn có điều gì đáng làm cho nàng quan tâm cả. Có thể nàng ngán ngẩm cuộc đời vô vị, hay nàng coi mọi người hết thảy đều là kẻ thù nghịch, những ôm hận chưa đem loài người giết cho kỳ hết. Đoàn Dự nghe nàng nói năng vô lễ, kể ra cũng hơi bất mãn song chàng lại nghĩ rằng hiện nàng đang bị sa vào giữa đám cuồng đồ, đứng trước một cảnh tượng vô cùng nguy hiểm, tâm thần

không khỏi hoang mang nên chàng không lấy làm khó chịu mà còn đồng ý với nàng là khác. Chàng ôn tồn đáp:

- Tại hạ biết hai tên cường đồ đó có ý gia hại cô nương. Sở dĩ tại hạ thoát được bọn chúng là nhờ ở con thần câu của cô nương. Nhưng tại hạ rất thắc mắc vị tất cô nương đã biết có cừu nhân đương rình rập nên chạy lộn về báo tin để cô nương biết mà lánh đi, chẳng ngờ về chậm một chút, cừu nhân đã kéo đến bao vây, tại hạ ân hận vô cùng. Thiếu nữ cười lạt hỏi:

- Người khéo đem câu chuyện làm quà để cầu cạnh ta điều gì đó chăng?
Đoàn Dự tức quá lớn tiếng đáp:

- Tại hạ cùng cô nương vốn không quen biết. Chỉ vì thấy người muốn ám hại, lẽ nào mắt lấp tai nghe. Sao cô nương lại nói đến hai chữ "Cầu cạnh"?
Thiếu nữ lại hỏi:

- Người có biết ta là ai không? Đoàn Dự đáp:

- Chưa biết! Thiếu nữ tiếp:

- Ta thấy Chung Phúc bảo người không biết chút võ nghệ nào cả vậy mà dám vào hang Vạn Kiếp, mặt sát động chúa, ta cho là hạng gan liều, bây giờ lại dấn thân vào cạm bẫy này để làm gì? Đoàn Dự rùng mình đáp:

- Tại hạ tưởng quay lại báo tin cho cô nương hay xong rồi lập tức ra đi.
Đoạn chàng thở dài tiếp:

- Xem chừng cô nương khó lòng thoát khỏi tai ương mà Đoàn Dự này cũng gặp vạ lớn. Song chưa rõ vì sao mà cô nương kết mối thâm thù với bọn này? Thiếu nữ áo đen lại cười lạt hỏi:

- Người muốn biết để làm gì? Đoàn Dự có vẻ bẽn lễn đáp:

- Nếu là chuyện riêng của cô nương thì thôi, tại hạ chẳng dám thọc mách làm gì. Mục đích của tại hạ là đến báo tin mà thôi. Giờ cô nương đã biết rồi, tại hạ không còn ân hận điều gì nữa. Thiếu nữ áo đen lại hỏi:

- Chắc người không ngờ rằng trở lại đây mà bị mất mạng? Người hỏi hận lắm đấy nhỉ? Đoàn Dự nghe nàng hỏi có giọng châm biếm, tức mình nói lớn:

- Bậc đại trượng phu thấy việc nghĩa nên làm là làm, rồi đến đâu thì đến, khi nào còn hối hận? Thiếu nữ áo đen reo lên một tiếng "A" rồi nói:

- Nếu người chịu đựng được như vậy có thể xứng đáng mặt đại trượng phu đó! Đoàn Dự nói:

- Các bậc anh hùng hảo hán trong thiên hạ há phải ở chỗ võ công cao hay thấp? Những kẻ võ nghệ tuyệt luân mà có những hành vi bỉ ổi đốn mạt, đâu có xứng đáng là bậc đại trượng phu? Thiếu nữ áo đen hỏi ông già:

- Tàn lão tiên sinh có nghe rõ lời Đoàn công tử nói đó chẳng? Quý vị thử nghĩ lại coi hành động của quý vị có quang minh lỗi lạc không? Mụ già ngồi bên Tàn Nguyên Tôn lên tiếng:

- Con tiện nhân kia! Mi đừng kéo dài thời gian nữa! Đứng lên động thủ đi thôi! Thiếu nữ áo đen đáp:

- Người đã sống bấy nhiêu tuổi đời còn được. Bây giờ sống thêm một khắc nữa không được sao? Đi đâu mà đòi chết vội thế? A còn Thanh Tùng đạo nhân kia! Người đến đây tìm ta rửa hận bên hang Vạn Kiếp có ai biết không? Một đạo nhân râu tóc đốm bạc, biến sắc nói:

- Ta đến báo thù cho đồ đệ ta, có liên quan gì đến hang Vạn Kiếp? Thiếu nữ áo đen nói:

- Nhưng ta hỏi người, trước khi lại đây người có đến thỉnh Hương dược xoa giúp cho một tay chưa? Thanh Tùng đạo nhân tức giận nói:

- Bọn ta đây bấy nhiêu tay võ nghệ cao cường, há không thanh toán nỗi người hay sao? Thiếu nữ áo đen nói:

- Hai lần ta hỏi người, người toàn nói đi đâu. Đúng là người đã vào hang Vạn Kiếp thỉnh Hương dược xoa rồi. Người vào đó mà còn ra được kẻ cũng khá đấy. Thanh Tùng đạo nhân nói:

- Ta không hề đến hang Vạn Kiếp. Ai bảo người ta tới đó? Thiếu nữ áo đen gật đầu lia lịa đáp:

- Phải rồi! Phải rồi! Người đã phải con quỷ liều mạng nào đến đó chứ gì? Thanh Tùng đạo nhân có vẻ hồ thẹn đánh trống lấp:

- Thôi để rồi nói chuyện bằng gươm đao cho rõ tài cao thấp, cái võ làm chi vô ích? Đoàn Dự nghe cô thiếu nữ áo đen cùng mấy người đấu khẩu, xem tình hình bọn Tần Nguyên Tôn chưa chắc đã ăn đứt, phải chờ cuộc tranh phong mới rõ hơn thua. Riêng về phần Thanh Tùng đạo nhân, chàng nghe giọng lưỡi đoán biết lão có vẻ khiếp sợ người thiếu nữ áo đen vô cùng nên chàng rất lấy làm kỳ. Bọn này chỉ cậy đông người luôn miệng thách thức mà chẳng một ai động thủ. Thiếu nữ áo đen lại hỏi chàng:

- Ta trốn thoát lấy mình ta thì được nhưng còn người thì sao? Đoàn Dự trầm ngâm một lát rồi đáp:

- Tôi cùng bọn chúng chưa từng quen biết, lại không thù oán, chắc họ chẳng làm khó dễ gì với tôi. Thiếu nữ áo đen hì hì cười lạt đáp:

- Nếu bọn chúng hiểu biết lẽ phải như người nói đã chả kéo cả bè cả lũ đến đây vây đánh một mình ta. Cái mạng nhỏ xíu của người đành là không sống nổi với chúng đâu. Giả tử may mà ta chạy thoát, người có muốn dẫn ta đi đâu gì không? Đoàn Dự thấy nao nao trong dạ đáp:

- Tôi chỉ có một điều thắc mắc là Chung cô nương bị bọn Thần Nông bắt giữ ở núi Vô Lượng. Mẫu thân nàng có đưa cho tôi cái hộp nhỏ bảo đem về trao cho gia gia tôi để người tìm kế cứu nàng. Vì bằng chạy thoát được, cô nương làm thay tôi việc này thì tôi cảm kích vô cùng. Nói xong cầm cái hộp bằng vàng chạm bước tới sau lưng trịnh trọng đưa. Chàng đứng chỉ cách nàng không đầy hai thước, chợt có mùi hương thoảng đưa vào mũi, một mùi thơm nhẹ nhàng như lan mà không phải lan, ngào ngạt như xạ mà không phải xạ. Một mùi thơm tuy không nồng nàn nhưng làm cho người ngửi thấy phải mê ly, phải rung mình. Thiếu nữ áo đen chưa đón lấy cái hộp, vội hỏi lại chàng:

- Ta nghe nói Chung cô nương đẹp lắm, nàng có phải là ý trung nhân của người đó chẳng? Đoàn Dự đáp:

- Không phải đâu! Chung cô nương nhỏ tuổi quá, tính tình hãy còn chất phác ngây thơ, tôi đâu dám có ý nghĩ ấy. Bấy giờ thiếu nữ áo đen mới với tay về phía sau đón lấy cái hộp. Đoàn Dự thấy tay nàng xô trong bao lụa mỏng

dính sắc đen, không để hở da thịt chỗ nào. Thiếu nữ áo đen cầm cái hộp từ từ thu vào trong bọc rồi nói lớn:

- Thanh Tùng đạo nhân! Mi cút đi cho khuất mắt ta! Thanh Tùng đạo nhân cả giận hỏi:

- Người bảo sao? Thiếu nữ áo đen đáp:

- Ta bảo mi cút ra khỏi nhà này, hôm nay ta không muốn giết mi mà. Thanh Tùng đạo nhân giờ kiếm lên quát to:

- Người không được khinh khi ta quá thế! Giọng nói run run, vì căm tức thì ít mà vì sợ hãi thì nhiều. Thiếu nữ áo đen dần giọng:

- Mi đã biết rõ vì ta nể mặt sư muội mi nên mới nhiều dung cho mi, sao không cút ngay đi? Thanh Tùng đạo nhân sắc mặt nhợt nhạt, mũi thanh kiếm cầm tay từ từ hạ xuống. Đoàn Dự nghe thiếu nữ áo đen ăn nói cực kỳ vô lễ, quát mắng đuổi Thanh Tùng đạo nhân ra khỏi nhà, chàng đã tưởng đạo nhân thế nào cũng nổi giận ùng ùng. Ai ngờ đạo nhân trước còn tỏ vẻ do dự, sau đâm ra khiếp sợ rồi đột nhiên ném thanh trường kiếm xuống đất đánh choang một tiếng, hai tay ôm mặt chạy đi. Thanh Tùng đạo nhân đang mở cửa, mục già ngồi cạnh Tần Nguyên Tôn vẫy tay phải một cái, phóng vút ra một lưỡi phi đao trúng sau lưng đạo nhân. Đạo nhân té nhào xuống đất, giãy giụa lăn đi đến hơn một trượng rồi nằm im tắt thở. Đoàn Dự cả giận quát hỏi:

- Lão thái thái! Phải chăng vị đạo nhân đó là người đồng bọn? Sao thái thái nỡ hạ độc thủ? Mục già run run đứng dậy, nhìn chăm chặp cô thiếu nữ áo đen, câu hỏi của Đoàn Dự dường như mục không để vào tai. Trong sảnh đường, người nào cũng lăm lăm tay cầm gươm đao, tựa hồ như họ chỉ còn chờ một tiếng hô nữa là xông vào bằm vằm thiếu nữ áo đen. Đoàn Dự thấy vậy bất giác nổi cơn thịnh nộ đến cực điểm, quát to lên rằng:

- Bọn người đều là đại hán lại đông đảo như thế mà vậy đánh một người con gái yếu ớt, tay không khí giới thì trên cõi đời này không còn nghĩa lý gì nữa. Nói xong chàng xông lại đứng đỡ phía sau cho thiếu nữ áo đen và quát lớn:

- Bọn người có giỏi thì vào đây! Đoàn Dự tuy không biết chút võ nghệ nào nhưng nguồn chính khí bốc lên ngùn ngụt đầy vẻ oai phong. Tần Nguyên Tôn hỏi:

- Các hạ định can thiệp vào vụ này ? Đoàn Dự đáp:

- Đúng rồi! Ta quyết không để các người cậy mạnh hiếp yếu, lấy thịt đè người. Tần Nguyên Tôn lại hỏi:

- Các hạ có họ hàng quen biết gì với con tiện nhân vô liêm sỉ này? Ai sai các hạ đến đây để tiếp tay cho nó? Đoàn Dự lắc đầu đáp:

- Ta cùng cô nương đây chẳng phải họ hàng, cũng không quen biết, chỉ vì thấy việc bất bằng không nỡ bỏ qua. Ta khuyên các người nên thôi đi, cậy đông người để hiếp đáp một cô gái sao phải mặt anh hùng? Chàng lại nói khể bảo thiếu nữ áo đen:

- Cô nương trốn mau đi! Để tôi thiết kế ngăn chặn bọn này. Thiếu nữ áo đen khẽ hỏi lại chàng:

- Người vì ta mà mất mạng vậy có ân hận gì không? Đoàn Dự khảng khái đáp:

- Chết cũng không hối hận. Thiếu nữ áo đen lại hỏi:

- Người không sợ chết ? Đoàn Dự thở dài đáp:

- Ai mà không sợ chết? Nhưng... nhưng... Thiếu nữ áo đen đột nhiên lớn tiếng bảo:

- Súc người không trói nổi con gà thì anh hùng hảo hán cái gì? Nàng vẫy tay phải một cái, tung hai sợi dây ra trói chân tay chàng lại, đồng thời phát tay trái giơ lên quất xuống luôn luôn. Từ lúc đó bên tai Đoàn Dự chỉ còn nghe tiếng reo hò cùng tiếng "huỳnh huych", người hai bên ngã lăn ra. Trước mắt ánh kiếm lập loè. Nhìn ra phía trước trời tối đen như mực, đèn lửa đều bị dập tắt. Thân thể chàng bị đẩy lên cao, và bị giữ trên không gian mờ mịt. Những biến cố xảy ra cực kỳ mau lẹ. Chớp mắt Đoàn Dự đã không biết mình hiện ở nơi nào, tứ phía tiếng người hô hoán:

- Đừng để con tiện nhân chạy thoát! Đừng sợ tên độc của y! Phóng phi đao! Phóng phi đao! Rồi nào tiếng binh khí chạm nhau chát chúa, nào tiếng leng keng phát ra do những mũi tên đung vào gươm đao. Bất thành lình người chàng như bị tung lên, kể đến tiếng vó ngựa dồn dập, thì ra chàng đã ở trên lưng con Hắc Mai Côi. Chân tay chàng bị trói không thể nhúc nhích được chút nào. Chàng cảm thấy cổ mình để tựa vào người ai, mũi thoang thoang mùi hương ngào ngạt, chàng biết ngay đó là mùi hương ở mình cô thiếu nữ áo đen. Tiếng vó ngựa vẫn lộp độp chạy rất nhanh mà vẫn êm ru. Tiếng người reo hò đuổi theo mỗi lúc một xa. Con tuấn mã Hắc Mai Côi lông đen tuyền, y phục cô thiếu nữ cũng tuyền một màu đen, đêm khuya trời lại tối đen, mùi hương ngào ngạt phảng phất từng cơn càng tăng thêm vẻ huyền bí. Con Hắc Mai Côi chạy một hơi được chừng vài dặm, Đoàn Dự nói:

- Cô nương ơi !Tôi không ngờ bản lãnh cô nương ghê gớm đến bậc này. Cô cởi trói cho tôi đi! Thiếu nữ áo đen chỉ hừ một tiếng không trả lời. Đoàn Dự đã bị trói chặt, mỗi bước chân ngựa chạy dây trói lại xiết thêm làm cho tay chân chàng mỗi lúc một đau dữ, đầu chàng mỗi lúc một tụt xuống thấp như bị treo ngược. Tâm thần choáng váng, mắt hoa lên, không thể chịu được. Chàng lại la ầm lên:

- Cô nương buông tôi ra mau! Bỗng nghe đánh bốp một cái, chàng bị thiếu nữ tát vào má rồi có tiếng lạnh lùng bảo:

- Im cái mồm! Không được la! Cô nương không hỏi người không được nói nghe chưa. Đoàn Dự tức giận hỏi:

- Tại sao vậy? Lại "bốp bốp" chàng bị hai cái tát mạnh hơn trước, tai bên hữu ù hẫ đi, tựa như bị thủng lá nhĩ. Đoàn Dự vốn tính bướng bỉnh không chịu khuất phục ai, kêu rầm rĩ:

- Làm gì mà người đánh ta? Người buông ta ra đi! Ta không theo người nữa. Đoàn Dự bỗng thấy thân mình bị nhấc bổng lên rồi quẳng xuống đất, chân tay vẫn bị trói, một đầu dây thiếu nữ cầm trong tay. Chàng bị ngựa lôi đi xềnh xệch. Thiếu nữ nhỏ nhẹ bảo con Hắc Mai Côi đi thông thả lại, rồi hỏi Đoàn Dự:

- Người đã chịu hàng phục chưa? đã chịu vâng lời ta chưa? Đoàn Dự quát to:

- Ta không hàng phục, ta không vâng lời! Dù chết đến gáy ta còn chả sợ, giờ người mới hành hạ ta một chút, ta sợ... Chàng định nói "ta sợ cóc gì?" nhưng thân chàng bị kéo qua hai đồng đất đột nổi lên cao, liên tiếp bị hai lần tung lên quật xuống nên tiếng "cóc gì" còn ở trong miệng chưa thốt ra được. Thiếu nữ tưởng chàng nói xong, lạnh lùng hỏi:

- A ra người biết sợ rồi phải không? Nàng liền kéo chàng lên lưng ngựa. Đoàn Dự gân cổ lên nói:

- Vừa rồi ta định nói: "Ta sợ cóc gì kia mà!", người mau buông ta ra. Ta không muốn người dắt dùm ta nữa. Thiếu nữ lại ủa một tiếng rồi bảo:

- Trước mặt ta kẻ nào dám nói bướng, ta quyết làm cho phải điều đúng, sống dở chết dở, đâu có phải hành hạ chút xíu thế này thôi? Nói xong lại quăng Đoàn Dự xuống đất. Đoàn Dự căm tức vô cùng nghĩ thầm: "không trách người ta mắng y là tiểu tiện nhân, kể ra cũng có lý". Đoạn chàng la inh ỏi:

- Người không buông ta ra ta mắng cho bây giờ. Thiếu nữ đáp:

- Người có giỏi thì mắng đi! Đời ta bị thiên hạ mắng còn chưa đủ ? Đoàn Dự nghe thiếu nữ nói hai câu này rất có vẻ thê lương nên chàng toan cất miệng mắng "tiểu tiện nhân" lại cảm thấy trong dạ bùi ngùi, không mắng nữa. Thiếu nữ chờ một lúc không thấy chàng lên tiếng liền nói:

- Ta biết rằng người không dám mắng ta. Đoàn Dự gân cổ lên cãi:

- Ta nghe người nói thương tình nên không mắng nữa, chứ có phải ta sợ người đâu? Thiếu nữ giục ngựa chạy mau. Con Hắc Mai Côi lên nước đại, phi như gió làm cho Đoàn Dự đau đớn ê chề. Chân tay mặt mũi bị cát bám đầy, có lúc chạm phải gạch đá, máu chảy đầm đìa. Thiếu nữ quát:

- Người đã chịu đầu hàng chưa? Đoàn Dự lớn tiếng mắng lại:

- Con người điên rồ, không biết điều kia! Thiếu nữ ngắt lời:

- Ta là kẻ điên rồ thì phải rồi, dù người không nói ta cũng tự biết mà! Nhưng ta làm sao mà người bảo không biết điều? Đoàn Dự đáp:

- Ta... ta... đối với ngươi một lòng thành thật... Chưa dứt lời đầu chàng va phải khối đá bên đường, chàng đau quá ngất đi... Không biết ngất đi bao lâu, bỗng chàng thấy mát lạnh rồi hồi tỉnh lại. Miệng bị nước tràn vào, chàng vội ngậm miệng lại nhưng một cơn ho nổi lên, nước lại vào đầy cả miệng, cả mũi, sặc sụa... Nguyên từ lúc chàng bị quăng xuống phía sau cho con ngựa lồi đi một hồi rồi thiếu nữ áo đen thấy chàng ngất đi liền bắt ngựa chạy xuống khe suối nước sông, để nước mát lạnh thấm vào cho tỉnh lại. May mà dòng suối hẹp, con Hắc Mai Côi đi mấy bước đã sang qua. Đoàn Dự bị ướt hết quần áo, bụng uồng đầy nước chương lên, lại bị thương khắp mình mẩy, nổi đau đốn kể sao cho xiết? Thiếu nữ lại hỏi chàng:

- Bây giờ ngươi đã chịu hàng phục chưa? Đoàn Dự nghĩ thầm: "trên đời sao lại có kẻ vô lý và bất nhân đến thế? Bây giờ ta đã sa vào tay y, dù có nói gì với y cũng bằng thừa". Thiếu nữ thấy chàng không đáp hỏi luôn mấy câu:

- Ngươi đã phục tùng chưa! Ngươi đã ném đủ mùi điều đứng rồi chứ? Đoàn Dự vẫn nín thinh giả vờ như không nghe thấy gì. Thiếu nữ tức mình gầm lên:

- Ngươi điếc à? Ta hỏi sao lại không đáp? Đoàn Dự vẫn chẳng nói chẳng rằng. Thiếu nữ dừng ngựa lại xem chàng đã hồi tỉnh chưa. Lúc đó gần sáng, chân trời phía đông đã rạng hoa lê, nàng nhìn thấy rõ Đoàn Dự mắt mở thao láo, bất giác nổi giận đùng đùng, trừng mắt lên quát:

- À ra ngươi góm thật! Rõ ràng ngươi vẫn tỉnh như sáo mà giả chết để thi gan với ta. Vậy bây giờ ta đập vào xác ngươi thử xem ngươi gan hay là ta gan. Nói xong nàng nhảy vọt xuống ngựa, rồi lại nhảy vọt lên cây, bẻ lấy một cành trở vào mặt Đoàn Dự. Lúc đó Đoàn Dự mới nhìn thẳng mặt nàng, che kín bằng một thứ vải dày đen thẫm, chỉ để hở có đôi mắt đen láy, chiếu tia sáng như điện. Đoàn Dự tùm tùm cười nói thầm: "Ngươi muốn ta phải trả lời ngươi ? Khó lắm! Khó hơn cả tìm đường lên trời nữa". Thiếu nữ hỏi:

- Thế mà ngươi còn cười được kia à? Ngươi cười gì? Đoàn Dự nhìn nàng, giả vờ làm bộ mặt ngây dại rồi lại cười. Thiếu nữ giơ roi lên quát chàng bảy tám roi. Đoàn Dự không kể gì đến sống chết, cứ mặc kệ cho nàng đánh thế nào thì đánh. Nhưng ác thay thiếu nữ cứ nhằm những chỗ đầu dây cảm giác mà quát. Có lúc chàng chịu không nổi, tưởng chừng phải la lên nhưng rồi

chàng lại cố nhịn được. Thiếu nữ thấy chàng quật cường như vậy, trầm ngâm một lát rồi nói:

- Được lắm, người giả điếc ? Ta làm cho người điếc thật. Nàng thò tay vào bọc, móc cây dao trủy thủ ra, lưỡi dao dài chừng bảy tấc, ánh dao lấp loáng ghê người. Nàng hùng hổ bước đến trước mặt Đoàn Dự cầm dao trủy thủ nhằm tai bên trái chàng quát to lên rằng:

- Ta nói người không nghe thấy gì phải không? Người có muốn cắt cái tai này thì bảo ta. Đoàn Dự vẫn làm thính, mắt thiếu nữ long lên sòng sọc lộ ra những tia sáng hung dữ, toan hạ lưỡi trủy thủ xuống khoét tai bên trái Đoàn Dự. Bất thành linh một tiếng quát từ đằng xa đưa lại:

- Con tiện nhân kia! Lại chực hành hung hại người đó chẳng? Tiếng quát rất oai nghiêm. Thiếu nữ vội quăng đầu dây trói Đoàn Dự lên cây, rút treo chàng lơ lửng trên cành. Nàng quay lại thấy một gã đại hán đang bước mau tới. Còn cách xa đến mười trượng mà thoát một cái đã đến trước mặt thiếu nữ. Đoàn Dự thấy gã sắc mặt vàng lợt, mình mặc áo vàng ngắn, mặt vuông chữ điền, chân tay dài hơn người thường nhiều, trạc ba mươi tuổi, cặp mắt tinh lạnh sắc sảo dị thường đang đứng sừng sững nhìn thiếu nữ. Thiếu nữ hỏi:

- Phải chẳng người là Kim Đại Bằng? Ta nghe nói về môn khinh công người giỏi lắm mà. Nếu ta không vừa đi vừa tra hỏi thẳng nhãi kia thì dù ta có đi thông thả chẳng nữa người vị tất đã đuổi kịp? Gã đại hán đáp:

- Ta đang đi giữa đường cũng có việc phải dừng lại một lúc không thì người bị ta bắt lâu rồi. Thiếu nữ hỏi:

- Kim Đại Bằng! ừ thôi bây giờ người đã đuổi tới đây người muốn gì? Kim Đại Bằng hỏi có phải người đã giết người bán thuốc ở Thanh Đô là Vương Lão Hán không? Thiếu nữ đáp:

- Nếu ta giết y thì người định giở trò gì? Kim Đại Bằng nói:

- Vương lão hán là bạn ta, làm việc phúc đức suốt đời, giúp kẻ nghèo nàn, cứu người tai nạn. Vương làm gì mà người giết hán? Thiếu nữ đáp:

- Có kẻ trúng tên độc của ta vậy mà hấn dám đem thuốc chữa cho kẻ đó thoát chết, ngươi có biết không? Kim Đại Bằng đáp:

- Bán thuốc cho người có bệnh là phận sự của hấn. Bỗng đánh vù một cái, tiếp theo là một tiếng "cạch" vang lên, một mũi tên cắm xuống đất bên chân Kim Đại Bằng. Mũi tên này dài không quá ba tấc, toàn thân ngập sâu dưới đất, chỉ còn cái lông đuôi sắc đen chĩa lên. Rồi soạt một cái Kim Đại Bằng tra lưỡi đao vào bao. Trong quãng thời gian nhanh như chớp nhoáng, thiếu nữ phóng ám tiễn Kim Đại Bằng rút đao lên gạt tên rồi tra đao vào bao. Cả hai bên nét mặt vẫn thản nhiên như không có chuyện gì, chỉ cử động tay trong chớp mắt mà đã tiến diễn bấy nhiêu việc. Thiếu nữ khen:

- Chân tay ngươi cũng mau lẹ đấy! Kim Đại Bằng nói:

- Ngươi cũng không vừa. Hương được xoa Mộc Uyển Thanh tiếng đồn quả đã không ngoa. Đoàn Dự nghe Kim Đại Bằng nói đến sáu chữ "Hương được xoa Mộc Uyển Thanh", lẩm bẩm: "ủa lạ anh chàng nhận lầm rồi" liền gọi to lên rằng:

- Kim huynh! Cô này không phải là Hương được xoa Mộc Uyển Thanh đâu! Kim Đại Bằng hỏi lại:

- Sao tôn huynh biết? Đoàn Dự đáp:

- Tôi biết Mộc Uyển Thanh mà! Mộc Uyển Thanh tức là Chung phu nhân đó! Còn người hung dữ này là một cô gái chưa chồng. Kim Đại Bằng hơi tỏ vẻ mất bình tĩnh hỏi:

- Sao? Hương được xoa đã có chồng rồi ? Chồng thị là người họ Chung à? Bất thành linh "vút vút" hai tiếng liền, hai thứ ám khí đã rơi xuống gốc cây treo Đoàn Dự: một mũi tên ngắn đen kịt xuyên qua lỗ đồng tiền vàng. Đó là thiếu nữ bắn tên, Kim Đại Bằng phóng đồng tiền vàng ra đỡ rồi hai vật cùng rớt xuống. Đoàn Dự thoát chết nhìn thấy hai vật ám khí biết rằng mình vừa được cải tử hoàn sinh, khác nào mới ở quỷ môn quan quay gót trở về dương thế. Bỗng nghe tiếng thiếu nữ cả giận rít lên:

- Ai bảo Mộc Uyển Thanh này đã lấy chồng? Khắp thiên hạ tìm đâu được chàng trai xứng đáng làm chồng ta? Kim Đại Bằng cũng nói:

- Đúng tôn huynh đây nhận lầm rồi! Đoàn Dự thấy thiếu nữ tự xưng mình là Hương dược xoa Mộc Uyển Thanh nghĩ thầm rằng: "ở trong tất có điều bí ẩn chi đây. Cô gái này tuy điên cuồng độc ác nhưng không lẽ lại mạo nhận làm vợ người ta?". Chàng nghĩ vậy liền đáp:

- Kim huynh nói có lý. Tôi cứ tưởng Mộc Uyển Thanh là vợ gã "Kiến nhân tỵ sát" Chung Vạn Cừ. Thiếu nữ hỏi:

- Ủa muội nào đó mạo nhận tên ta. Có phải y xưng tên là Hương Dược Xoa Mộc Uyển Thanh không? Đoàn Dự nói:

- Kim huynh! Kể ra trời ghép lão Chung Vạn Cừ, một bàn tay đẫm máu giết bao kẻ vô tội vào với vị thiếu nữ áo đen này cũng xứng đôi vừa lứa đấy chứ! Chàng vừa nói đến câu "xứng đôi vừa lứa" thì trước mắt ánh sáng xanh lè lấp loáng không hiểu là do thứ khí giới gì phát ra, phóng tới trước mặt. Nhưng chàng chân tay bị trói treo lơ lửng trên không, chẳng còn cách nào chống đỡ, mà dù chàng có dưới đất bằng, tay cầm binh khí hẳn hoi đi chẳng nữa cũng không chống đỡ nổi một đòn. Chàng đành nhắm mắt chịu chết. Bên tai chàng chỉ nghe tiếng gươm đao va chạm nhau ghê rợn mà không thấy chém vào người chàng. Chàng mở mắt ra thì thấy một luồng ánh đen cùng một đám mây vàng quyện lấy nhau, qua lại nhanh như gió cuốn. Giữa luồng ánh đen và đám mây vàng hai đạo bạch quang lấp loáng của hai cây gươm đao vun vút lên xuống va chạm vào nhau phát ra những tiếng choang choang không ngớt như pháo liên châu. Đoàn Dự khẩn thầm: "cầu trời phạt cho Kim huynh hạ được thiếu nữ. Bỗng thấy Mộc Uyển Thanh quát to lên một tiếng rồi cả hai người cùng nhảy ra xa. Kim Đại Bằng đã tra đao vào túi từ bao giờ, nét mặt vẫn ung dung đứng đó còn Mộc Uyển Thanh tay vẫn cầm thanh trường kiếm sáng loáng nhìn địch thủ chăm chặp. Kim Đại Bằng hỏi:

- Cuộc thắng bại chưa phân sao cô nương lại thôi không đấu nữa? Mộc Uyển Thanh nói:

- Nhất Phi Xung Thiên Kim Đại Bằng kia! Chà chà! Thế mà mấy năm nay người đã nổi tiếng trong đám giang hồ. Kim Đại Bằng hỏi:

- Người bảo sao? Mộc Uyển Thanh đáp:

- Lượng sức người có đâu đến năm trăm hiệp vị tất đã thắng nổi bản cô nương? Kim Đại Bằng nói:

- Đúng thế! Nhưng ngoài năm trăm hiệp thì sao? Mộc Uyển Thanh nói:

- Cái đó chưa rõ! Ta thử đấu xem sao! Dứt lời mũi thanh trường kiếm đã nhằm yết hầu Kim Đại Bằng đâm tới. Kim Đại Bằng giơ đao lên gạt đánh choang một tiếng, rồi lại tra đao vào túi quất:

- Kim Đại Bằng này đường đường là tám thân nam tử hoài công đầu mà đấu với con quỷ cái ngoài năm trăm hiệp. Món nợ máu của Vương lão hán ở Thanh Đô hãy cho chịu đó. Nhưng không được hại đến tính mạng vị tôn huynh kia nghe! Mộc Uyển Thanh nói:

- Thế thì món nợ đó bao giờ mới kết thúc? Kim Đại Bằng nói:

- Chờ bao giờ chỉ đấu trong năm trăm hiệp hạ nổi con quỷ cái ta sẽ tìm đến. Lời ta dặn bảo người nghe rõ rồi chứ? Mộc Uyển Thanh ngang nhiên đáp:

- Người có thấy Mộc Uyển Thanh này chịu nghe lời ai dặn bao giờ chưa? Kim Đại Bằng nói:

- Tôi chịu cô giỏi rồi! Tôi xin cô để cho tôn huynh đây được an toàn. Đó là một điều Kim mỗ xin cô mà! Mộc Uyển Thanh hỏi lại:

- Người xin ta phải không? Kim Đại Bằng nói:

- Vâng thì tôi xin cô đã sao? Mộc Uyển Thanh cười ha hả ra chiều đắc ý. Từ lúc Đoàn Dự gặp nàng đến giờ đây là lần đầu tiên chàng thấy nàng cười cực kỳ khoái trá. Giọng cười thoả mãn đến nỗi bộc lộ cả thiên tính một cô gái ngây thơ. Nàng hớn hử nói:

- Nhất Phi Xung Thiên Kim Đại Bằng! Người đã cất miệng lên xin Mộc Uyển Thanh này, ta không thể không nể mặt người được. Nhưng ta chỉ nhận lời là không giết y mà thôi, còn việc đày đoạ, chém cụt tay cụt chân vân vân thì bản cô nương không đảm bảo đâu nhé! Rồi không đợi Kim Đại Bằng trả lời, thiếu nữ huyết sáo gọi con Hắc Mai Côi lại, phi thân nhảy lên yên, tay cầm trường kiếm tung lên "xoẹt" một cái cắt đứt dây treo Đoàn Dự. Dây đứt Đoàn Dự cùng thanh trường kiếm rớt xuống đất cùng một lúc. Con Hắc Mai Côi chạy lại gốc cây, Mộc Uyển Thanh tay phải đón lấy thanh kiếm còn tay trái túm ngay cổ áo Đoàn Dự xách để lên yên. Hắc Mai Côi chồm bốn vó chạy như bay, cát bụi tung lên mờ mịt. Kim Đại Bằng thấy lúc ra đi, thiếu nữ phò

trương món tuyệt kỹ phi thường, bất giác buột miệng thán phục: "Con quái này ghê thật". Mộc Uyển Thanh tra kiếm vào vỏ nói:

- Ha Ha, gã Kim Đại Bằng danh vang thiên hạ mà nay sao không làm gì nổi ta đi? Người cứ việc đi nghiên cứu võ nghệ, dễ thường ta đây về ngủ hết ngày này qua ngày khác để võ công chịu kém người sao? Còn thằng nhãi họ Đoàn này nữa, người đã chịu hàng phục ta chưa? Đoàn Dự chẳng chịu rĩ rằng cứ làm lý giả cầm giả điếc, Mộc Uyển Thanh thì khoan khoái vô cùng nói bô bô:

- Khách giang hồ đều bảo: Nhất Phi Xung Thiên Kim Đại Bằng là hạng cừ khôi trong các phái võ sau này, trừ Tam Thiện, Tứ ác ra thì gã này hơn cả vậy mà nay chịu ngổ lời xin ta. Đoàn Dự lẩm bẩm: "Kim Đại Bằng đường đường là một vị hảo hán không thềm ăn thua với người là đàn bà con gái nên nhiều dung cho người mà người cứ tưởng bở, giở giọng ba hoa làm phách". Dù sao mắt chàng vừa thấy Kim Đại Bằng thần tình ở chỗ dù mình khét tiếng khắp nơi nhưng đối với Mộc Uyển Thanh vẫn ra vẻ nể nang, không dám khinh thị thì con quái điên rồ độc ác này võ công tất phải ghê gớm lắm. Đoàn Dự còn đang ngẫm nghĩ, Mộc Uyển Thanh nắm lấy đầu chàng xoay lại bắt gặp lúc trên mặt chàng lộ vẻ khâm phục lại nổi lên một trận cười ha hả nói:

- Thằng nhỏ này ương ngạnh! Tuy miệng người không nói ra nhưng ta biết trong thâm tâm người phục ta quá xá phải không? Trong bụng nàng sung sướng quá nên dọc đường không nghĩ gì đến đàn vật Đoàn Dự nữa. Đi trong khoảnh khắc đã đến trước một ngôi mộ. Đoàn Dự nhận ra chính là cửa vào hang Vạn Kiếp. Thiếu nữ xuống ngựa, chạy lại lay tấm bia như kiểu Chung Linh dặn mình trước. Cửa mộ mở ra thiếu nữ xách Đoàn Dự bước vào. Thân chàng còn cao hơn thiếu nữ nửa cái đầu, mà lại nặng hơn nàng đến ba bốn chục cân thế mà nàng chỉ xách một tay bổng lên như không. Thiếu nữ chui vào trong quan tài rồi vẫn do con tiểu tỳ bữa trước tiếp đón dẫn đi. Ba người lần vào đến chỗ có ánh sáng, thiếu nữ thất kinh hỏi:

- Mộc cô nương! Sao... sao cô lại dắt Đoàn công tử trở về đây? Còn tiểu... tiểu thư nhà tôi đâu không thấy? Mộc Uyển Thanh lạnh lùng bảo:

- Mau kêu phu nhân ra đây! Nữ tỳ nói:

- Lão gia tôi bị thương, phu nhân không rời nửa bước. Mộc Uyển Thanh lớn tiếng quát:

- Mi vào kêu phu nhân ra đây! Dù lão gia mi có chết đến nơi cũng bảo phu nhân phải ra ngay. Nữ tỳ sợ không dám nói gì nữa, chỉ vâng một tiếng rồi chạy vào thông báo. Chốc lát phu nhân lật đật chạy ra chào:

- Mộc cô nương! Sao không vào sảnh đường nói chuyện? Mộc Uyển Thanh ngẩng mặt lên nhìn trời không đáp. Chung phu nhân thấy nàng tỏ vẻ không bằng lòng, áy náy hỏi:

- Mộc cô nương! Ta có điều chi đắc tội cùng cô nương chăng? Mộc Uyển Thanh hỏi lại:

- Phu nhân gọi ai là Mộc cô nương? Chung phu nhân đáp:

- Ta gọi cô chứ còn gọi ai nữa? Mộc Uyển Thanh cười nhạt nói:

- Tôi tưởng phu nhân tự nói với mình? Gần đây tôi nghe phu nhân mới đổi họ tên là Mộc Uyển Thanh kia mà? Phu nhân có biết đâu ba chữ Mộc Uyển Thanh khi nào tôi chịu nhường ai, còn ba chữ "Hương dục xoa" chỉ là ngoại hiệu, không có chi can hệ, phu nhân có muốn dùng thì tôi xin hai tay kính cẩn dâng lên. Sắc mặt Chung phu nhân hết đỏ bừng lại tái xanh, ôn tồn nói:

- Mộc cô nương ơi! Ta mạo nhận tên họ cô nương thực là không phải, nhưng vì ta quá thương ái nữ nên phải mượn oai danh của cô nương mới trấn áp được đảng Thần Nông cho chúng thả Linh Nhi về. Mộc Uyển Thanh thấy phu nhân nói vậy đã hơi nguôi giận hỏi lại:

- Tên tuổi tôi lại oai đến thế kia ? Chung phu nhân biết tính nàng ưa phỉnh đáp ngay:

- Cô nương khét tiếng trong đám giang hồ ai là không sợ? Tôi chắc là bọn Thần Nông nghe đại danh cô, dù có gan nuốt búa cũng không dám động đến chân lông Linh nhi. Mộc Uyển Thanh nói:

- Vậy thì được, tôi không truy cứu về việc mạo danh này nữa. Nhưng chỉ một lần thôi, sau này nếu phu nhân mạo danh tôi đến lần thứ hai thì

không xong đâu. Còn điều thứ hai nữa: phu nhân là vợ Chung Vạn Cừ, chẳng lẽ... Nàng nói dở câu rồi dậm chân xuống đất bình bịch tỏ vẻ bất bình đến cực điểm. Chung phu nhân cười nói:

- Chết rồi! Chết rồi! Vì ta quá thương Linh nhi sa vào cạm bẫy bọn côn đồ, mê hoảng cả người. Trong lúc hoang mang tìm kế cứu y chẳng nhớ gì đến cô nương hãy còn ngọc trắng, gương trong. Mộc Uyển Thanh "hừ" một tiếng rồi lại hỏi:

- Thanh Tùng đạo nhân đến tìm tôi rửa hận, chắc phu nhân biết trước phải không? Phu nhân biến sắc run run đáp:

- Y có lại cầu vợ chồng ta giúp y một tay đến vây đánh cô nương. Nhưng cô nương thử nghĩ xem khi nào chúng ta đứng vào? Mộc Uyển Thanh nói:

- Võ nghệ Chung tiên sinh cao cường tột bậc, nếu tiên sinh về phe với Thanh Tùng đạo nhân thì tôi khó lòng bảo toàn được tính mạng. Chung phu nhân nói:

- Chúng ta cùng cô nương là chỗ thâm giao khi nào còn nhập bọn với y đánh cô nương? Phu nhân thấy Mộc Uyển Thanh nghe mình nói câu này hai mắt nảy lửa trông thật ghê sợ, bèn đổi giọng:

- Chả đâu gì cô nương cả: lang quân ta cũng đã bàn với ta theo lời người thì ngay đến Nộ Giang Vương Tần Nguyên Tôn, Nhất phi Xung Thiên Kim Đại Bằng, Thiếu lâm tự Tuệ Thuyền đại sư kéo bè với nhau vị tất đã địch lại cô nương. Thanh Tùng đạo nhân cố năn nỉ mãi mà lang quân ta thuy thủ chung vẫn không chịu nghe. Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Chính miệng Chung tiên sinh nói vậy hay là phu nhân đặt ra? Chung phu nhân đáp:

- Chính lang quân ta nói vậy, nếu cô nương không tin cứ hỏi lại Thanh Tùng sẽ rõ. Mộc Uyển Thanh gật đầu nói:

- Thế thì Chung tiên sinh tự liệu sức mình không địch nổi tôi hay sao? Chung phu nhân nói:

- Lang quân ta thường nói rằng riêng về võ công cô nương đã sâu rộng khôn lường, da dẻ lại là người cơ biến hơn đời. Vợ chồng ta đã ẩn nấu ngoài vòng trần lụy, đại gì mà còn đi gây thù oán? Mộc Uyển Thanh cười lạt nói:

- Rõ ràng Chung tiên sinh sợ tôi lại còn khéo tìm cách đỡ đòn. Chung phu nhân có vẻ bẽn lễn đáp:

- Lang quân ta nhiều tuổi rồi. Giả tử vào hồi hai chục tuổi mà được cô nương nhẹ đòn thì may ra mới đấu được vài trăm hiệp. Mộc Uyển Thanh cười hềnh hếch ra chiều đắc ý. Đoàn Dự bị thiếu nữ hất xuống đất nằm lẳng tai nghe hai người nói chuyện với nhau không sót câu nào. Chàng nghĩ thầm: "Chung phu nhân cho cô ả này bánh phính mà không lộ ra mặt chút nào, đó mới là người ghê gớm lắm, còn cô ả điên rồ chỉ thích nghe người ta nịnh bợ. Đã thế ta chọc vài câu chơi". Nghĩ vậy chàng đột nhiên chõ miệng vào, cất tiếng nói lớn:

- Mộc cô nương đấu với một mình Kim Đại Bằng không nổi, còn làm phách cái gì? Hai người vừa đánh nhau xong, rõ ràng Kim Đại Bằng thắng, cô này bị thua phải quỳ xuống dập đầu lạy hô mười câu: "Kim gia gia", gã mới tha cho. Chàng còn muốn nói nhiều nữa song Mộc Uyển Thanh hùng hổ đá vào lưng chàng hai cái rồi rít lên:

- Sao người dám nói láo? Ta thua y bao giờ? Ta thềm lạy đứn nào? Đoàn Dự nói:

- Chung phu nhân! Tôi nói để phu nhân nghe: Mộc cô nương phóng ra 18 mũi ám tiễn bị Kim Đại Bằng dùng 18 đồng kim tiền đón lấy cả. Kim Đại Bằng lại đánh cho cô ả thua to, phải xin tha mạng. Mộc Uyển Thanh tức quá, tay phải móc tên ra toan ném chết Đoàn Dự. Chung phu nhân thấy nguy cấp đến nơi la lên:

- Mộc cô nương! Đoàn công tử có nhiều lai lịch, dù sao cô nương cũng chớ nên hại mạng y. Phu nhân vừa nói vừa nhảy tới lấy thân mình che chở cho chàng, mắt nhìn chăm chặp tay phải Mộc Uyển Thanh.

Hoi7:Năm chìm bảy nổi

Mộc Uyển Thanh nói móc:

- Úi chà! Một gã thư sinh trói gà không chặt thì có thành tích gì đáng kể? Có ra chăng nữa là đang ngấp nghé ngôi đông sàng nhà ông "Kiến nhân tỵ sát" Chung Vạn Cừu là cùng chứ gì? Chung phu nhân đỏ mặt nói:

- Bọn ta chỉ là những kẻ thất phu lỗ mãng trong đám giang hồ, đâu dám chơi trò, không bao giờ có hy vọng được Đoàn công tử về làm rể. Mộc Uyển Thanh nói:

- Ấy cũng may mà gã không phải khách giang hồ nên tôi không thêm giết. Giả tửy gã biết đôi chút võ nghệ thì tôi đã cho một nhát kiếm xong đời rồi. Nàng nói tới đây sực nhớ tới lời hứa hẹn với Kim Đại Bằng không giết Đoàn Dự, bèn tiếp:

- Dù sao gã cũng được một vài điểm thủy chung, tửy như gã biết có kẻ toan ám toán tôi, liền quất ngựa quay về báo tin rồi bọn Tần Nguyên Tôn bao vây tôi, gã ngang nhiên xông vào toan che chở cho tôi để thoát vòng nguy hiểm. Hà hà! Tiếc rằng gã có lòng nghĩa hiệp mà không đủ tài nghĩa hiệp. Nói tới đây nàng đã đổi giọng ôn tồn:

- Chung phu nhân! Gã tiểu tử này mà còn có lương tâm hơn phu nhân nhiều. Nay nhé! Phu nhân đã biết bọn Thanh Tùng có âm mưu sắp đến bao vây tôi vậy mà cứ sai Chung Phúc đến mượn con Hắc Mai Côi để tôi không còn con thần câu ấy thì lấy gì chạy cho thoát? Cái kế ấy mới độc địa làm sao. Chung phu nhân nói:

- Không phải! Ta chỉ vì quá thương ái nữ mà thôi, đâu có ác ý hại cô nương? Vợ chồng ta đã tính kỹ rồi: bọn Tần Nguyên Tôn, Thanh Tùng làm gì thì làm, cũng không thể đụng được đến chân lông cô nương. Ta thấy Thanh Tùng khí tức xông lên đến cổ, từng khuyên y đừng có dấn thân vào đất chết. Giờ ta chắc y tất phải mất mạng dưới lưỡi kiếm của cô nương rồi. Sự thật thì Chung phu nhân thấy sau cuộc bao vây, Mộc Uyển Thanh vẫn được vô sự, đã đoán biết Thanh Tùng võ nghệ còn kém Tần Nguyên Tôn, Kim Đại Bằng, Tuệ Thuyền nhiều, lý nghi phải chết đầu nước. Mộc Uyển Thanh cười lạt:

- Phu nhân tinh thật! Thoáng một cái Mộc Uyển Thanh đã nhảy tới cầm dây trói chân tay Đoàn Dự xách bổng chàng lên đi luôn. Chung phu nhân gọi to lên rằng:

- Cô nương hãy thông thả, ta có điều này muốn nhờ cô nương. Mộc Uyển Thanh quay lại lạnh lùng đáp:

- Phu nhân muốn nhờ tôi điều chi? Nhờ gì thì nhờ bây giờ tôi cũng không nghe, chờ lúc trở về hãy hay. Nàng vừa nói vừa xách Đoàn Dự đi thẳng. Ra khỏi phần mộ, nàng đẩy tấm bia lại như cũ rồi gọi con Hắc Mai Côi đến, xách Đoàn Dự nhảy lên yên, gia roi cho ngựa chạy. Dọc đường Mộc Uyển Thanh mấy lần hỏi han Đoàn Dự nhưng chàng không thèm nhìn mà cũng chẳng nói nửa lời. Chàng nhớ lại những thủ đoạn ghê gớm của nàng và đêm qua bị nàng làm cho đau đớn ê chề, lòng chàng vẫn còn ám ức nhưng không dám chọc giận nàng. Con thần câu chạy nửa ngày đường, không có chuyện gì xảy ra. Đến trưa, Đoàn Dự trong lòng nóng nẩy, muốn Mộc Uyển Thanh cởi trói cho mình nhưng hai tay bị trói chặt, không thể cử động để ra hiệu được, đành cất lời xin vạy:

- Xin cô nương cởi trói cho ta! Mộc Uyển Thanh nói:

- À ra người không câm nữa ? Sao bây giờ lại chịu mở miệng nói với ta? Đoàn Dự nói:

- Thật là vạn bất đắc dĩ mà ta phải dở thói lần khần. Cô nương là Hương dược xoa thì ta đây đã thành gã "Xú tiểu tử" quả là khó ăn khó nói. Mộc Uyển Thanh không nhin được phải phì cười. Nàng nghĩ bụng: "đã đến thế này đành phải tha y ra". Đoạn nàng rút kiếm cắt đứt dây trói, đẩy Đoàn Dự xuống đất, đoạn nàng cũng xuống ngựa, bỏ đó đi chơi. Đoàn Dự bị trói đến quá nửa ngày, chân tay ê ẩm, không cử động được, nằm co duỗi hồi lâu mới đứng lên được. Chàng thấy con Hắc Mai Côi đang gặm cỏ gần đó, có vẻ hiền lành ngoan ngoãn, lại không thấy thiếu nữ đứng đó nghĩ bụng: "không nhân cơ hội này trốn đi thì còn đợi đến bao giờ?". Nghĩ vậy chàng nhảy tót lên lưng ngựa. Con Hắc Mai Côi tuyệt không phản kháng, chàng liền gò cương cho nó phi nước đại, trông về hướng bắc mà tiến. Mộc Uyển Thanh nghe tiếng vó ngựa lớp lớp vội rượt theo. Tuy nàng khinh công giỏi, nhưng ngựa chạy quá mau không tài nào đuổi kịp. Đoàn Dự quay lại chấp tay nói:

- Mộc cô nương! Xin hẹn ngày khác ta lại gặp nhau. Mới nói được bấy nhiêu thì con Hắc Mai Cô đã chạy xa hơn 20 trượng, bóng nàng thiếu nữ đã khuất sau bụi cây rừng. Đoàn Dự thoát khỏi độc thủ của con người quỷ quái, trong lòng khoan khoái vô cùng, luôn miệng dỡ ngựa:

- Hắc Mai Cô ơi! Ngoan lắm! Chạy lên! Chạy lên! Chàng lại nghĩ bụng: "bây giờ mà Mộc Uyển Thanh có muốn phóng ám tiễn cũng không thể phóng tới được nữa". Hắc Mai Cô chạy được hơn dặm đường, Đoàn Dự tự hỏi: "mình lại liên miên mất một ngày nữa rồi, không biết đi cứu Chung cô nương còn kịp chăng? Bây giờ nên về Đại Lý hay đến thẳng núi Vô Lượng? Đang lúc phân vân chưa quyết, bỗng nghe một tiếng huýt sáo từ đằng xa vẳng lại, tiếng sáo rất dài, ngân nga vang động cả khu rừng. Con Hắc Mai Cô nghe tiếng huýt sáo lập tức quay đầu trở về. Đoàn Dự cả kinh, vọt thối dỡ:

- Hắc Mai Cô! Hắc Mai Cô! Ngoan lắm giỏi lắm! Đừng chạy lộn trở về nghe! Rồi hết sức gò cương bắt nó quay đầu lại, không ngờ con thần câu bây giờ lại bất kham, muốn gò cương thế nào thì gò, nó cứ đứng dựng thẳng lên chạy lộn lại chứ không chịu nghe lời Đoàn Dự chỉ huy. Chớp mắt con Hắc Mai Cô đã chạy về đến trước mặt Mộc Uyển Thanh rồi đứng dừng lại không nhúc nhích. Đoàn Dự lâm vào tình trạng không biết nên cười hay nên khóc, nét mặt chàng trông cực kỳ thảm hại. Mộc Uyển Thanh bảo chàng:

- Ta muốn giữ lời hứa với Kim Đại Bằng không giết ngươi mà ngươi lại cố ý gạt ta, dám tự ý bỏ trốn lại còn ăn trộm ngựa của ta nữa. Thế thì lời hứa với Kim Đại Bằng ta không cần phải giữ nữa. Đoàn Dự xuống ngựa ngang nhiên đáp:

- Con Hắc Mai Cô trước ngươi đã cho ta mượn, ta chưa xong việc thì chưa trả lại ngươi, sao lại bảo là ăn trộm được. Ngươi muốn giết ta thì cứ việc mà giết. Đoàn Dự này đường đường tấm thân nam tử đội trời đạp đất, chả cần năn nỉ ai hết, có đâu lại đi van lạy một người đàn bà? Mộc Uyển Thanh rút kiếm ra khỏi vỏ một nửa, lạnh lùng nói:

- Ngươi tưởng ngươi to gan lớn mật, ta không dám giết ngươi sao? Ngươi cậy có kẻ nào cầm đầu mà dám bướng bỉnh với ta? Đoàn Dự đáp:

- Ta đối với cô không có điều chi hổ thẹn, cần gì phải mượn thế lực ai? Đôi mắt thu ba của Mộc Uyển Thanh loé ra những tia sáng chiếu thẳng vào mặt Đoàn Dự. Chàng cũng nhìn chăm chặp vào mắt nàng, tuyệt không tỏ

chút chi sợ hãi. Hai người nhìn nhau một hồi rồi "soạt" một tiếng, Mộc Uyển Thanh lại xỏ kiếm vào vỏ quất:

- Người cút đi! Ta hãy tạm gửi cái đầu trên cổ người, lúc nào bản cô nương cao hứng sẽ lại lấy! Đoàn Dự đã tưởng thế nào cũng chết, chẳng ngờ Mộc Uyển Thanh lại tha. Chàng rùng mình một cái, không nói gì nữa, thủng thẳng quay gót bước đi. Mộc Uyển Thanh thấy chàng đi đã khá xa, lẩm bẩm một mình: "thằng cha này sao mà ngang bướng lạ đời? Thiên hạ ít người như hần. Biết bao nhiêu kẻ võ nghệ cao cường đứng trước mặt ta cũng sợ hết hồn, thế mà hần cứ thản nhiên như không". Đoàn Dự đi vài mươi trượng, không nghe tiếng vó ngựa, quay đầu nhìn lại, thấy Mộc Uyển Thanh vẫn đứng trơ trơ thì nghĩ thầm: "có lẽ nàng còn có chủ ý gì cay độc đây. Hần sắp đỡ trò con mèo giỡn con chuột chán chê rồi mới cần chết. Ta thoát chết hay không là tùy ở tay nàng". Đoàn Dự đi mỗi lúc một xa, vẫn không nghe tiếng vó ngựa đuổi theo, đã qua mấy khúc rẽ chàng mới hơi yên dạ, bớt lo về mặt Mộc Uyển Thanh. Chàng cảm thấy những chỗ chân tay mình mấy bị thương rất đau đớn, bất giác than rằng: "Ôi, tính tình cô này thật là kỳ quặc! Hay là cha mẹ nàng chết cả rồi, đời nàng đã trải bao nhiêu bước đường cay đắng. Hay là nàng xấu xa, nên phải che kín không muốn để ai nhìn thấy mặt? Như vậy thì nàng cũng là người thật đáng thương...". Trở về hiện tại, chàng tự nghĩ: "bây giờ ta về Đại Lý, có khi chưa kịp tới nơi, giữa đường thuốc độc phát ra, đã đứt ruột chết rồi. Hiện Chung cô nương nóng lòng chờ người đến cứu, ngày dài như năm. Nàng không thấy ta trở lại, thân phụ nàng cũng không đến giải cứu, tất bảo ta không đưa tin về nhà. Ấu là ta sang thẳng núi Vô Lượng, chịu chết với nàng một chỗ, để nàng biết rằng ta không phụ nàng là đủ". Chủ ý đã quyết, Đoàn Dự nhìn nhận phương hướng, nhằm thẳng phía núi Vô Lượng mà đi. Bờ sông Lan Thương thật quá hoang vu, có khi đi đến mấy chục dặm đường mà không gặp một nóc nhà. Suốt ngày hôm đó, chàng đành kiếm trái cây trong rừng ăn cho đỡ đói. Tối đến tìm một chỗ cao ráo, ngủ một giấc. Trưa hôm sau Đoàn Dự lại qua sông Lan Thương, đi cho tới lúc trời đã hoàng hôn thì đến một thị trấn nhỏ. Tiền bạc chàng dắt trong lưng đã bị rơi mất sau khi nhảy xuống hồ. Trong bụng đói quá chàng nhìn lại quần áo rách tả tơi, chỉ còn lại viên ngọc bích dính vào mũ là vật rất quý liền lấy ra tìm vào tiệm bán gạo. Tiệm này không phải nơi mua bán vàng ngọc nhưng cả thị trấn chỉ có cửa hàng này là lớn hơn cả. Chủ tiệm thấy chàng có vẻ khí khái hiên ngang, không dám khinh thường nhưng không biết ngọc quý chỉ chịu mua với giá ba lượng bạc mà thôi. Chàng chẳng hiểu giá cả mà cũng không thèm cò kè, cầm

ba lượng bạc vào quán cơm ăn một bữa thật no. Ăn xong chàng toan đi mua một bộ quần áo may sẵn nhưng không có chỗ nào bán. Còn đang lưỡng lự chưa biết tính sao, chợt thấy bên quán cơm, bên khu đất trống có phơi hai tấm vải đen. Bỗng nhiên Đoàn Dự sực nhớ lời Chung phu nhân dặn chàng đưa tên Hương được xoa Mộc Uyển Thanh hăm dọa bọn Thần Nông để cứu con bà. Chàng nảy ra ý nghĩ: "chi bằng ta hoá trang làm cô gái điên rồ kia đến khùng bộ Tư Không Huyền một phen? Nếu không thành công thì đành chịu chết, may mà loè được bọn chúng chẳng thú lắm sao?". Nghĩ vậy chàng liền đem phân bạc mua một tấm vải, mượn dao kéo, kim chỉ về quán cơm may cắt. Vốn là một thư sinh chuyên nghề bút nghiên, chàng có may cắt, khâu vá bao giờ, loay hoay mãi không biết làm thế nào. Sau cùng đành cầm tấm vải quấn vào che hết cả người, thừa đầu cắt đó, hở đầu thì khâu lại. Chàng làm vát vả, mồ hôi toát ra như tắm. Người trong quán chẳng ai hỏi han gì đến, để mặc chàng muốn làm gì thì làm. Tối đến nhà hàng đi ngủ cả, mình chàng thức ngồi may cắt. Đến cuối canh một, chàng vừa may vừa ngắm đi ngắm lại, không còn chỗ nào hở da thịt ra mới thôi. Mười ngón tay đã xoè ra nắm vào được, không vướng mắc gì nữa. Thế là thành bộ áo vụng về, dums dums nhưng chàng rất lấy làm đắc ý. Xong áo còn tập cách đi đứng, nhất là bắt chước giọng nói lạnh lạnh và lạnh nhạt. Chàng tự biết không thể nào giống Mộc Uyển Thanh được, nhưng chàng chắc ở chỗ vị tất Tư Không Huyền đã từng nghe tiếng nàng. Đã cả gan làm liều, chàng bắt chước cả phục sức lẫn tiếng nói có giống hay không. Sau chàng nghĩ đến Mộc Uyển Thanh lưng đeo trường kiếm mà mình thì ngược ngạnh, không biết sử dụng gươm đao, bớt được cái gì càng đỡ lộ tẩy vì cái đó. Đoàn Dự thanh toán tiền nong trả nhà hàng rồi ra đi lên núi Vô Lượng, vừa đi vừa nghĩ kế đối phó với đảng Thần Nông. Nguyên tiệm cơm này ở ngay chân núi, lại gặp đêm sáng trăng vàng vạc, chàng tìm đường đi đến khoảng giữa canh hai thì xa trông trên sườn núi, phía trước mặt thấy ánh lửa sáng chàng biết đảng Thần Nông đồn trú ở đó. Cứ trông chỗ sáng lửa đi tới. Còn cách đồng lửa chừng vài mươi trượng, bất thành linh một gã tay cầm liễu tử thương tử trong bóng tối nhảy ra quát hỏi:

- Ai? Đi đâu? Có việc chi? Đoàn Dự cười lạt một tiếng, chum môi, dờ giọng lạnh lùng hỏi:

- Tư Không Huyền đâu? Bảo y ra đây bá kiến ta! Gã này thấy Đoàn Dự toàn thân khoác áo đen, chỉ để hở đôi mắt giật nảy mình lên, miệng há hốc ra. Gã nghĩ thầm: "gần đây trong đám giang hồ có đồ rằm lên về một cô gái giống ma quỷ hiện hình", bất giác gã run bần bật hỏi:

- Người... người là Hương dược... Đoàn Dự nổi giận quát:

- A! Mi dám kêu danh hiệu ta phải không? Gã này cho đích thị là Hương Dược Xoa rồi, bấy lâu nay ai nghe oai danh nàng mà chẳng khùng khiếp? Gã không dám hỏi lại, vừa run vừa nói:

- Hiện Tư Không bang chúa bị... bị thương, không đi lại được. Xin cô nương... vào thẳng cho. Đoàn Dự cười thâm tự hỏi:

- Nay ta hoá thành một vị cô nương rồi ? Chàng kịt mũi bắt chước giọng Mộc Uyển Thanh buông thõng:

- Cũng được. Chàng biết đi càng mau càng đỡ lộ hình tích, liền mạnh dạn vào đến trước đồng lửa thấy bao nhiêu người đảng Thần Nông bị con Kim linh cắn đều nằm la liệt. Chung Linh chân tay đều bị trói trật cánh khuỷu, vừa nhìn thấy Đoàn Dự nàng cuống quít la ãm lên:

- A ha! Uyển tỷ nương! chị đến cứu em đây a? Tư Không Huyền đã mấy ngày đau đớn thiếu não vì rắn cắn, tinh thần hoảng hốt, vừa trông thấy Đoàn Dự ăn mặc như vậy đã ngỡ là Hương Dược Xoa tiếng tăm chấn động trong đám giang hồ, lại nghe thủ hạ vào báo, kế tiếp đến Chung Linh reo gọi "Uyển tỷ nương" thì không còn nghi ngờ gì nữa, hai tay bám vào một tên thủ hạ, lật đật đứng dậy nói:

- Tại hạ bị rắn độc cắn không thi lễ đặng, xin cô nương tha tội cho. Đoàn Dự chum môi nói:

- Chung cô nương là bạn ta, mi có biết không? Tư Không Huyền đáp:

- Thực tình tại hạ không biết, nên trót mạo phạm. Đoàn Dự nói:

- Vậy mi phải thả ngay ra! Tư Không Huyền vẫn sợ oai Hương Dược Xoa, tự liệu sức ngay lúc khoẻ mạnh cũng không địch nổi nàng. Nhưng lão nghĩ rằng: "tha Chung Linh rồi mà không được thuốc giải độc thì cả mình lẫn thủ hạ không thể nào sống được". Trước cái chết hiển nhiên, lão không tính toán gì nữa hỏi ngay:

- Cô nương có thuốc chữa rắn độc đây chăng? Đoàn Dự móc trong bọc ra một cái hộp tròn đựng đầy thuốc hoàn. Nói là thuốc nhưng thực ra là cá và

cơm nghiền nát rồi tán thêm một ít đất khô vào viên lại. Những thứ này chàng đã chuẩn bị từ lúc ăn cơm ngoài tiệm, chàng bảo Tư Không Huyền:

- Đây là thứ thuốc trị nọc rắn có một không hai do chính tay Kiến nhân tỵ sát Chung Vạn Cừ tự chế ra. Tiên sinh chịu lấy cho mi là phúc nhà mi to lắm đấy. Nói xong cầm cái hộp quảng xuống đất. Tư Không Huyền bấy nay vẫn còn ngờ cái chết của Kiến nhân tỵ sát Chung Vạn Cừ, cha Chung Linh là trá tử để đi ẩn lánh, giờ Đoàn Dự nói vậy, lão không nghi ngờ gì nữa đáp ngay:

- Đa tạ cô nương! đa tạ đại hiệp! Thủ hạ lượm hộp thuốc lên đưa cho Tư Không Huyền. Tư Không Huyền mở hộp thuốc ra ngửi, chỉ thấy mùi cá tanh và mùi đất. Bọn Thần Nông chuyên nghề chế thuốc nên Tư Không Huyền hiểu tính dược một cách rất tinh vi. Cao, đan, hoàn, tán bất luận thuốc gì lão chỉ ngửi cũng biết do các chất gì chế ra và cân lượng bao nhiêu. Thuốc giải độc này có quan hệ đến tính mạng lão, dĩ nhiên lão phải xem xét cẩn thận. Sau khi ngửi chẳng thấy một tý mùi thuốc nào, lão đâm nghi ngờ liền hỏi:

- Xin cô nương cho biết cách dùng thuốc này ra sao? Đoàn Dự đáp:

- Mỗi người chỉ uống một viên. Sau mười hai tiếng đồng hồ thì hết nọc độc con kim linh. Vậy mi phải thả ngay Chung Linh ra. Tư Không Huyền "vâng" một tiếng rồi cúi xuống cầm cành cây đang cháy lên soi người Đoàn Dự. Lão thấy bộ áo đen không những đường khâu vụng về dùm đó mà lại chẳng ra hình thù áo xiêm gì ráo. Lão càng thêm ngờ vực, tiến lên thêm một bước, đánh hơi thật mạnh mà chẳng ngửi thấy mùi thơm chút nào, tự hỏi: "khách giang hồ đồn rằng Hương Dược Xoa tiết ra mùi thơm ngào ngạt, ở đằng xa đã ngửi thấy do đó mới có ngoại hiệu là Hương Dược Xoa, hay là thị này mạo nhận chăng?". Đoàn Dự nhìn cử chỉ biết là lão đã sinh nghi, chàng sợ hết hồn đành phải làm già quát to:

- Ta bảo mi phải thả ngay Chung cô nương, mi đã nghe rõ chưa? Tư Không Huyền tuy có dạ hồ nghi nhưng chưa dám lộ vẻ căm giận, lão vẫn nhỏ nhẹ ôn tồn nói:

- Xin Một cô nương xét cho! Đấng Thần Nông chúng tôi bao nhiêu người bị rắn độc cắn, mắt còn trong sớm tối, tở như thuốc của Chung đại hiệp cấp cho mà không hiệu nghiệm thì chúng tôi đành bó tay chịu chết cả hay sao? Không phải tại hạ dám chống mệnh lệnh cô nương mà chỉ xin cô nương

nán lại vài bữa. Tại hạ khỏi rồi sẽ cung kính đưa cô nương về quý phủ, cùng khấu đầu trước Mộc cô nương để tạ ơn tái tạo. Đoàn Dự nói:

- Sao lại có chuyện rắc rối thế được? Ta đã bảo thả người ra là phải làm nghe chưa? Đoàn Dự lại quay sang bảo lão già đứng cạnh Chung Linh:

- Mi cởi trói cho Chung cô nương đi! Vì quá hoang mang chàng không giữ gìn, buột miệng nói mau, lời giọng thô khàn của đàn ông ra. Lão già đứng đó lại là một gã rất tinh tế, đã nghe giọng chàng nói lại nhờ ánh lửa sáng, lão nhìn thấy bang chúa đưa mắt cho mình thì nghĩ thầm: "chưa biết người này thực giả ra sao, bang chúa không tiện hỏi y còn mình đây là thuộc hạ, dù sao cũng chỉ là kẻ lỗ mãng, không can hệ gì. Ví bằng thị là Hương Dược Xoa thật đi chẳng nữa bấy giờ bang chúa sẽ tạ lỗi là cùng". Nghĩ vậy lão lớn tiếng đáp:

- Mộc cô nương muốn tha Chung cô nương cũng chẳng khó gì. Chỉ xin cô nương cho tôi coi rõ mặt. Đoàn Dự hỏi:

- Mi đòi coi bản mặt cô nương ? Mi muốn chết đó sao? Lão già lại nghĩ thầm: "Dù cho thị này có bản lãnh đến đâu đi nữa nhưng thân cô thế cô. Bọn ta đông thế này lại không đàn áp nổi một người con gái sao? Tuy lão nghĩ vậy nhưng oai danh Hương Dược Xoa rất lớn, gần đây nghe các phái tán dương thì có tài xuất quỷ nhập thần". Lão vẫn sợ hiểm họa khôn lường liền tươi cười nói:

- Tiểu lão đây dù có mười mạng chẳng nữa cũng không dám mạo phạm. Vì tiểu lão từng nghe tiếng lớn cô nương trong lòng bao ngưỡng mộ, rất mong cô nương cho xem vài môn tuyệt kỹ để tiểu lão được mở rộng tầm con mắt. Đoàn Dự lẩm bẩm: "Hồng bét! Thật là hồng bét" rồi gượng gạo đáp:

- Bản cô nương chẳng biết gì ngoài việc giết người, thế này thì ra lũ mi muốn chết cả đây. Trong đảng Thần Nông có gã Tư Đà người ở Quý Châu không nhẫn nại được nữa, kêu to lên rằng:

- Người muốn bọn ta thả Chung Linh thì người phải cho bọn ta coi bản lãnh của người đã. Nói rồi gã hùng hổ bước ra. Lúc này Tư Không Huyền mười phần đã nghĩ đến chín, cũng nói hòa vào:

- Phải đó Hoàng lão đệ xin Mộc cô nương dạy cho mấy đường. Hoàng Tư Đà được bang chúa cổ vũ, lại chàng phấn khởi rút phát lưỡi đại hoán đao ở

sau lưng ra vung lên một cái, năm chiếc vòng sắt kêu leng keng, âm thanh vang dội, rồi sấn sỏ đến đứng sững trước mặt Đoàn Dự. Người lão cao lớn khôi ngô mặt lẩn lên những thớ thịt rắn chắc, trông rất oai phong hùng tráng. Đoàn Dự than thầm: bây giờ dù mình có bị lộ tẩy cũng không cần, chỉ e Chung cô nương uổng mạng sớm mất hai ngày. Chàng nhìn Huỳnh Tư Đà mặt đầy sát khí, bất giác hoảng sợ lùi lại hai bước. Tư Đà thấy chàng chân bước run rẩy tựa như người chẳng biết võ nghệ chút nào thì trong bụng nghĩ lung lăm! Chẳng lẽ ả này không biết võ công mà dám mạo hiểm đến đây? Nên gã vẫn gờm gờm. Gã tiến lên hai bước cầm đại hoàn đao chém dứt một nhát. Vòng đao lại kêu loảng choảng đình tai. Đoàn Dự chẳng còn hồn vía nào nữa, lại lùi thêm ba bước thì lưng đã giáp vào gốc cây hoè lớn. Cả đảng Thần Nông lớn bé có đến hơn trăm người, mắt đổ dồn cả vào Đoàn Dự, thấy chàng lùi mấy bước tuy chưa lộ tướng đàn ông nhưng trông điệu bộ rõ ra người không có bản lãnh chút nào. Chúng thì thầm bàn nhau: có kẻ nói:

- Dường như cô này võ nghệ rất tầm thường. Tên khác đáp:

- Anh biết gì mà nói? Những bậc chân tài không bao giờ để lộ ra ngoài. Cô ả giả vờ đó! Một gã bảo:

- Hình như cô ả có vẻ sợ Huỳnh Tư Đà. Lại có gã lâu bầu:

- Chúng ta cứ xúm vào mà đánh. Mình cô ả địch thế nào lại với hàng trăm người? Tư Không Huyền gọi to:

- MỘC cô nương! Cô nương chỉ giáo Huỳnh đệ đi! Và xin gượng nhẹ cho! Y chịu thì thôi xin đừng sát hại! Đoàn Dự đáp:

- Ta không biết thế nào là gượng nhẹ cả. Ta đã ra tay là phải giết người. Gã Huỳnh kia! Mi khôn hồn thì rút ngay đi! Chàng nói mấy câu đó có vẻ ngạo mạn khác thường, nhưng giọng nói run run ra chiều sợ sệt. Huỳnh Tư Đà quát:

- Vậy ngươi cứ tự tiện đi! Tánh mạng Huỳnh mỗ phó mặc gươm đao định đoạt. Dứt lời gã giơ đao lên, Đoàn Dự nói:

- Ta chỉ vẫy tay một cái là mi toi mạng ngay. Ta khuyên mi nên giữ mình cẩn thận là hơn. Huỳnh Tư Đà nói:

- Thôi mời cô nương ra tay đi! Huỳnh Tư Đà thấy chân Đoàn Dự run lên, liền cầm đao nhằm ngực chàng chém một đường "khai môn kiến sơn". Vì oai danh Hương dược xoa lớn quá, gã chỉ chém dứt chứ không dám đâm thật, mũi đao còn cách ngực Đoàn Dự đến năm tấc. Tay phải gã cử động, mũi đao trở thế đâm vệt sang bên đánh "soạt" một cái. Vai áo bên trái chàng bị rách mất một miếng. Đoàn Dự thất kinh toan lùi lại nữa thì sau lưng lại vướng gốc cây không còn đất. Chàng than thầm: "thôi ta đành chịu chết!". Rồi gọi to lên rằng:

- Chung cô nương! Cô... cô liệu mà chạy đi! Chung Linh biết mặt Uyển Thanh đã lâu nên thấy Đoàn Dự từ thân hình đến giọng nói và cách cử chỉ nhất nhất không giống Mộc Uyển Thanh chút nào thì biết ngay là giả nhưng chưa rõ chân tướng là ai. Đến lúc lâm nguy, nghe tiếng chàng gọi, nhận ra mới thất thanh kêu lên:

- Người... người là Đoàn... Chung Linh chưa dứt lời đã thấy Huỳnh Tư Đà chém một đao nữa, tay áo bên phải Đoàn Dự lại đứt một miếng. Huỳnh Tư Đà đắc chí cười ha hả nói:

- Hương dược xoa nàng hỡi! Hôm nay Huỳnh mỗ thực đắc tội, muốn thử xem dung nhan của nàng nguyệt thẹn hoa nhường như Tây Thi tái thế, hay xấu như quỷ dạ xoa? Một gã đứng cạnh cũng cười phụ hoạ theo:

- Ngoại hiệu cô ả là dược xoa thì xấu như quỷ dạ xoa đứt đi rồi, không thì sao lại che dấu mặt đi làm gì? Bọn Thần Nông thấy Tư Đà đánh được hai miếng mà Đoàn Dự thì chân tay luống cuống, mồm miệng cũng không giữ gìn nữa, thốt ra những lời vô ý thức. Trong khi đồng đảng nổi lên giọng cười giễu cợt Huỳnh Tư Đà lại khoa cây đao đại hoàn dùng thế "Ngọc long tà phi" chém vệt vào miếng vải che mặt Đoàn Dự. Đoàn Dự hoảng hồn quay mặt về phía sau, đồng thời do phản ứng tự nhiên giơ hai tay lên chống đỡ. Bất thành lình đánh huych một tiếng Huỳnh Tư Đà bật ngược trở lại, té lăn xuống đất, thanh đại hoàn đao theo đà vung mạnh lên, chợt rời khỏi tay Huỳnh Tư Đà bắn tung xa đến mấy trượng, vòng sắt đụng vào nhau phát ra tiếng kêu "xoang xoang" rền rĩ mãi. Huỳnh Tư Đà nằm im dưới đất, duỗi thẳng cẳng, ngửa mặt lên trời, trên đầu còn cắm một mũi tên ngắn sắc đen. Bọn Thần Nông thấy vậy khiếp sợ rụng rời, chỉ có hai gã chạy đến đỡ tay lên mũi thì thấy Huỳnh Tư Đà đã tắt thở rồi. Hai gã này kết giao rất thân với Huỳnh Tư Đà, coi nhau như tình cốt nhục, thấy bạn chết thì vừa kinh, vừa giận, cầm

gươm nhảy đến chém Đoàn Dự. Nhưng vừa nhảy lên chân chưa chạm đất đã nghe hai tiếng "vút vút" cả hai đều ngã lăn đùng cùng một lúc, quần quai mấy cái rồi cũng nằm im. Bọn Thần Nông thấy một lúc chết luôn ba mạng, nhón nháo cả lên bỗng có người hô to lên rằng:

- Anh em đâu! Chúng ta chia bốn mặt bủa vây, nhất tề xông vào thử xem con quỷ cái này có phóng ám khí giết hết bọn ta không? Mọi người nghe nói nổi lòng căm phẫn người áo đen, không sợ hãi gì nữa. Hơn hai mươi tên quanh lại bao vây bốn mặt. Đoàn Dự ngoảnh nhìn bốn phía, đều có kẻ thù vây kín. Tên nào tên nấy mặt mũi hung ác trông rất ghê sợ, tay cầm gươm đao sáng loáng. Chàng sợ quá đứng ỳ ra đó. Chẳng ngờ dư hai mươi tên xông vào còn cách Đoàn Dự trong vòng một trượng đã nghe "vút vút vút" liên thanh, ám khí bay đến tới tấp, kế tiếp là những tiếng "huych, huych huych" phát ra do những cây thịt đổ nhào. Chỉ trong một hơi thở, dư hai mươi tên đều mất mạng. Hết thấy là những tay bản lãnh không vừa trong đảng Thần Nông đều bị tiêu diệt trong nháy mắt thì làm gì mà Tư Không Huyền chẳng bạt vĩa kinh hồn. Huống chi trước đây cũng ngoài hai mươi tên đã bị con kim linh cần đang bị trọng thương, chỉ còn hạng tầm thường sống sót. Tư Không Huyền nghiến răng rít lên:

- Hương... Hương được xoa! Tiếng đồn oai danh người quả đã không ngoa. Quả người có những thủ đoạn cực kỳ tàn khốc. Đoàn Dự như người mơ ngủ, chàng có nghĩ gì đến chuyện đến đây đánh nhau? Vậy mà kẻ địch nằm chết ngổn ngang. Rõ ràng là có bàn tay ám trợ, nhưng nhìn bốn phía thì tuyệt không có bóng người nào cả. Chàng không hiểu họ ẩn nấp ở đâu để giúp mình. Chàng lại thấy nhiều người bị thảm tử, bất giác động mối thương tâm ghen ngào nói:

- Tư Không bang chúa ơi! Vụ... vụ này chính là người... người bức bách ta quá. Thực tình ta... ta cũng đau lòng. Tư Không Huyền cầm hờn:

- Còn tánh mạng lão phu đây tùy tôn ý muốn bằm vằm thế nào cũng được. Nay bộ hạ Tư Không Huyền này đã vỡ tan tành, lão phu cũng không thiết sống nữa. Đoàn Dự ngậm ngùi nói:

- Nếu người... người chịu tha Chung cô nương ra thì ta quyết không... không hại người. Chàng vì xúc động quá mà giọng nói ôn hoà, đâu có lạnh lùng như Mộc Uyển Thanh. Tuy nhiên Tư Không Huyền đang lúc vừa căm hờn vừa bối rối trước cảnh bao nhiêu thủ hạ được việc đều chết hết, không còn

sốt lấy một tên nào kha khá thì còn lòng nào mà để ý đến chàng là trai hay gái, còn phân biệt đâu là chân, đâu là giả nữa. Tư Không Huyền gọi to lên bảo một tên thủ hạ:

- Triệu Tư Đà! Đẳng nào cũng chết, người giết con nhãi họ Chung đi cho ta! Triệu Tư Đà vâng lệnh tiến lên giơ đao nhằm sau gáy Chung Linh toan chém. Bỗng nghe "vút" một tiếng lại mũi tên ngán bay đến, Triệu Tư Đà quay đầu lại phía sau, té nhào, lưỡi đao lại chém trúng mặt mình. Nguyên lúc chém Chung Linh, gã đình ninh thế nào Hương Dược Xoa cũng phóng ám tiễn ngăn trở nên mắt vẫn về về trông chừng Đoàn Dự, chỉ chờ tay phải chàng cử động là nằm rạp xuống để tránh. Ngờ đâu ám tiễn phóng ra mà tuyệt không thấy gì báo hiệu trước. Vừa rồi bọn Thần Nông vây đánh Đoàn Dự, ám tiễn bay đến tới tấp. Trong lúc hỗn loạn không nhìn rõ đã đành, bây giờ lại thấy Triệu Tư Đà tự nhiên lăn ra chết, chẳng khác gì sét nổ chớp giật thì còn ai biết được ám tiễn từ đâu phóng tới? Bọn Thần Nông sợ quá đều đứng ngẩn người ra như kẻ mất hồn. Có mấy kẻ nhát gan nhủn cả đầu gối không đứng vững được nữa, phải quỳ hay ngồi xuống. Đoàn Dự trở một gã đứng tuổi bảo:

- Mi thả Chung cô nương ra! Gã này biết rằng nếu không tuân lệnh sẽ toi mạng như Triệu Tư Đà. Luật lệ đảng Thần Nông tuy rất nghiêm khắc nhưng gã coi cái chết trước mắt còn khẩn cấp hơn. Gã run bần bật, cầm đầu chạy lại, rút đoản đao cắt đứt hết dây trói tay chân Chung Linh mà không dám nhìn Tư Không Huyền. Chung Linh được cắt đứt dây trói rồi, chạy ngay đến trước mặt Tư Không Huyền nói:

- Ngươi lấy hết thuốc trong hộp ra rồi trả lại hộp cho ta! Tư Không Huyền tuy rất nghi ngờ về thứ thuốc giải độc của Đoàn Dự đưa cho nhưng vội móc ra cầm trong tay, trao trả hộp lại cho nàng. Lòng lão còn đang ngơ ngẩn băn khoăn về cách đối phó với ám tiễn của Hương Dược Xoa thì Chung Linh đón lấy hộp rồi bảo lão:

- Đưa đây! Tư Không Huyền hỏi:

- Đưa cái gì? Chung Linh nói:

- Đoàn công tử đã đi tìm thuốc về cho ngươi vậy thuốc giải độc đoạn trường tán của ngươi để cứu Đoàn công tử đâu? Đưa đây! Tư Không Huyền nghĩ kè nói tiếng lóng độc cho thủ hạ lấy thuốc: "Mãn giang hồng: không công,

Giang thành tử ngoại mục, Niệm nô kiều: khuyết sử, Phát tinh tinh: trạo đề". Lão gọi luôn một lúc bảy tám vị. Đoàn Dự cùng Chung Linh không hiểu, nghe tựa như lão niệm chú. Nhất là Chung Linh chẳng biết tý gì, còn Đoàn Dự sau nghĩ ra được mấy tiếng theo cách tản tự. Chàng biết đại khái là Tư Không Huyền, để khỏi lộ bí mật đã gọi vị thuốc bằng những tên khác đi. Còn như không công là chữ công bỏ nét sổ ở giữa thành chữ nhị tức là hai phân. Ngoại mục: chữ mục để nằm ngang thành chữ Tứ - bốn phân. Khuyết sử: chữ sử khuyết góc là chữ Ngũ - năm phân. Trạo đề: đáy chữ trạo, tức là chữ thất - bảy phân. Vậy những chữ này chỉ về phân lượng. Đoàn thấy hai tên thủ hạ mở rương ra lấy thuốc, có thứ là cao, có vị tán nhỏ như bột. Một tên khác đem những vị đó trộn lẫn với nhau rồi lấy giấy dầu gói lại hẵn hoi. Tư Không Huyền sai đưa cho Chung Linh. Chung Linh cầm lấy thuốc nói:

- Nếu thuốc này không hiệu nghiệm, ta sẽ giết hết đảng Thần Nông, không để sót một móng. Tư Không Huyền cười nhạt nói:

- Thuốc này mới có thể giữ cho đoạn trường tán chậm phát ra trong một thời gian bảy ngày nữa. Sau bảy ngày mà lão phu chưa chết, cô trở lại đây lấy thứ thuốc chữa khỏi hẳn. Chung Linh cả giận quay lại bảo Đoàn Dự:

- Lão này vẫn giữ thói thâm độc, chị phóng tên giết quách đi! Tư Không Huyền nói:

- Thứ thuốc giải đoạn trường tán khắp trên thế gian này chỉ có mình lão phu chế được mà thôi. Lão phu chết thì Đoàn công tử cũng không sống nổi. Đoàn Dự nghe nói trong dạ bồn chồn, nghĩ thầm: "thứ thuốc mình đưa cho lão chỉ là cá, cơm trộn với đất, chứ có phải thuốc men gì đâu mà chữa được nọc con Kim linh? Lão chỉ còn hai ngày nữa là hết đời, bây giờ biết làm thế nào? Chung Linh nhìn Đoàn Dự như để dò hỏi chàng tính sao, vì nàng cũng chưa có chủ ý gì. Nhưng rồi trong lúc cấp bách, nàng nghĩ nảy ra được một kế liền bước đến nắm lấy tay Tư Không Huyền bảo:

- Tư không bang chúa! Bây giờ ngươi phải đi với ta đến xem Đoàn công tử ra sao? Tư Không Huyền bực mình hỏi:

- Tiểu cô nương! cô làm gì mà lôi kéo thế này? Chung Linh đáp:

- Giờ chắc Đoàn công tử đang ở nhà ta. Ta đưa ngươi về xem cho chàng. Đồng thời nọc con kim linh có xảy ra chứng gì đã có gia phụ chữa cho ngươi. Đoàn Dự thấy kẻ đó rất điệu, lạnh lùng nói:

- Vậy thì đi thôi! Không có ta giết chết ngay bây giờ. Tư Không Huyền nghĩ bụng: "nếu mình không nghe lời con quái này, chộc giận y, y cho mình một mũi tên độc là uống mạng. Mà bỏ thuốc hạ nằm ngổn ngang ở lại để đi theo y thì ra mình là một vị bang chúa mà để chúng uy hiếp, mất cả thể diện, sau này còn chi là oai danh với bọn thuộc hạ? Lão còn đang trù trù thì Chung Linh vận nội công bóp mạnh tay lão và giục:

- Tư không bang chúa, ngươi uống thuốc đi! Còn thì chia cho bọn thủ hạ lẹ lên rồi mà lên đường. T Không Huyền lòng chưa nhất quyết, lấy thuốc ném thử một chút, mười phần chỉ ăn độ ba phần, còn đưa tất cho bọn thuộc hạ. Chung Linh cũng không nói gì nữa, cứ lôi tuột đi. Tư Không Huyền tuy đang bị trọng thương, giả tử lão muốn giật tay ra cũng chẳng khó gì nhưng một là lão sợ Hương Dược Xoa, hai là sợ thuốc giải độc vô hiệu, ở lại tất chết chi bằng theo chúng đi, may còn có cơ sống được, bèn nói:

- Chính ta cũng cần đến ra mắt lệnh tôn để bàn mấy việc quan hệ. Lão nói vậy là để rửa mặt cùng bọn thuộc hạ, rồi cất bước ra đi. Những tay giỏi trong đảng Thần Nông không bị chết thì bị rấn cắn hết cả, ngoài ra chẳng còn ai dám ho he gì nữa. Chung Linh kéo lão đến bên Đoàn Dự, đưa tay trái ra nắm lấy cánh tay chàng lôi đi. Tư Không Huyền bị Chung Linh áp bức phải đi theo. Đi được vài bước, sau lưng còn vẳng nghe tiếng thủ hạ thì tháo bàn tán, lão lấy làm hổ thẹn, cúi đầu xuống, lẻo đẻo theo Chung Linh. Chung Linh cứ lẳng lẳng mà đi, không nói năng gì cả nhưng trong lòng nàng nghĩ lung lăm: nếu ta làm tiết lộ bí mật của Đoàn huynh, Tư Không Huyền biết ra trở mặt thì làm sao mà địch lại lão? Vừa rồi sở dĩ bao nhiêu tay giỏi trong đảng Thần Nông, chẳng qua là nhờ tuyệt kỹ của Mộc tử nương ẩn nấp đâu đây ám trợ làm nên vụ này. Nghĩ vậy nàng nói lớn, cố ý để cho Tư Không Huyền nghe tiếng:

- Mộc tử nương! tiểu muội nhờ tử nương đến cứu cho thoát nạn hiểm nghèo, tiểu muội xin đa tạ! Đoàn Dự sánh vai đi cùng nàng, chợt nghe nàng cất cao giọng nói lớn thì giật nảy mình lên, nhưng rồi chàng định thần hiểu ngay, cũng đỡ trò một cốt, một đồng nói lại:

- Đã là chỗ người nhà sao em còn khách khí như vậy? Chung Linh cười thâm lảm bảm: anh cũng khéo giả vờ đấy! Rồi nàng bóp mạnh tay chàng. Đoàn Dự nhăn mặt khẽ la: "úi chao!". Chung Linh cười hích hích nói nhỏ:

- Anh thật là một ông tướng già gan! Đoạn nàng cầm cả gói thuốc Tư Không Huyền trao cho vừa rồi lẫn cái hộp dúi vào tay chàng. Đoàn Dự thấy nàng đã biết rõ tấy mình nói khẽ:

- Đa tạ cô nương! Bỗng nghe góc tây bắc có tiếng hú nho nhỏ, tiếp theo ở góc đông nam ra hiệu đáp lại bằng bốn tiếng vỗ tay. Rồi Đoàn Dự thấy có bóng người chạy tới trước mặt, còn cách ba người chừng bảy tám trượng thì đứng dừng lại quát:

- Hương Dược Xoa! Mi còn trốn đi đâu được nữa chẳng? Nghe giọng nói Đoàn Dự biết đích là Tam Chương Tuyết Mệnh Tàn Nguyên Tôn. Sau lưng cũng nổi lên tiếng cười khanh khách, Đoàn Dự quay đầu nhìn lại, dưới ánh trăng mờ mờ, chàng nhận ra là một cụ già, tay trái cầm cây đao dài, tay phải cầm cây cương chùy nhấp nhánh. Chàng lảm bảm: "Nguy to rồi! Nguy to rồi!. Không có Mộc cô nương đến cứu cho mau lẹ thì hỏng bét". Trong cơn nguy cấp, Đoàn Dự ngấm nghĩ nên mặc nguyên bộ áo giả mạo, hay nên cởi ra cho họ thấy rõ mình không phải là Mộc Uyển Thanh. Còn đang do dự thì hai bên cũng có người chạy lại: bên trái là một vị sư già mặc áo vàng, tay cầm ngang một cây phượng tiện sản, còn người bên phải thì không rõ mặt, dường như gã này còn trẻ tuổi, lưng dắt cây trường kiếm, chuôi có chùm dây thao, tung bay trước gió. Chỉ trong giây lát Đoàn Dự bị bao vây bốn mặt. Trong bốn người này thì ba người là: Tàn Nguyên Tôn, cụ già vào lão tăng chàng mới gặp họ đến bao vây Mộc Uyển Thanh bây giờ đuổi đến đây, chỉ còn gã trai tráng kia tuy chàng chưa gặp, nhưng chắc cũng là đồng bọn. Chung Linh cất tiếng hỏi:

- Phải chăng các người muốn kiếm Mộc tử nương? Lão tăng đáp:

- Quả thế! Chúng ta chỉ kiếm một mình Mộc Uyển Thanh mà thôi. Cô nương và vị tiền bối kia là ai? Xin tránh ra! Chung Linh chưa kịp trả lời thì Tư Không Huyền đã hỏi:

- Đại sư có phải là Tuệ Thuyền ở chùa Thiếu Lâm không? Vị này là Nộ Giang Vương Tàn lão gia, vị này là Thân Từ nương, tại hạ là Thần Nông bang Tư Không Huyền. Còn một vị đây tôi chưa được biết, xin thứ lỗi cho hỏi tên

tánh đại danh. Gã trai tráng tiến lên hai bước, tới chỗ ánh trăng chiếu xuống đáp:

- Tại hạ họ Sử... Tư Không Huyền không đợi gã nói nốt tên, cướp lời:

- A thế ra hảo hán là Hắc Bạch kiếm Sử đại hiệp! Nay mới được gặp hân hạnh chừng nào. Sử An khoanh tay đáp lễ nói:

- Tôi được nghe đại danh Tư Không bang chúa đảng Thần Nông đã lâu. Hôm nay mới được bái kiến, thật là đại hạnh. Đoàn Dự thấy Sử An trạc ba mươi tuổi, người không cao lớn lắm, nhưng có dáng dấp một vị anh hùng, cặp lông mày xéch lên, đôi mắt thanh tú, chàng biết ngay là người chính khí, so với bọn cường đồ Tần Nguyên Tôn, Thân Từ nương thật khác xa nhau, tự nhiên lòng chàng có ý muốn thân cận ngay. Tư Không Huyền biết rất nhiều các nhân vật trong các phái võ nhưng vì lão ở Vân Nam đã lâu, nên những tay cự phách ở Trung Nguyên đến chín phần mười lão từng nghe danh mà chưa biết mặt. Trong bốn người này lão chỉ biết có Tần Nguyên Tôn, còn ba người nữa thì lão trông binh khí sử dụng hoặc nhìn tướng mạo cùng trạc tuổi mà đoán cũng không sai. Riêng về Tần Nguyên Tôn thì lão biết có môn chương lực cực kỳ hùng hậu vào lão đã từng gặp mặt thì không kể. Tuệ Thuyền đại sư, một trong tám vị hộ pháp ở chùa Thiếu Lâm và đứng vào hàng bậc nhất trong các đệ tử nhà Phật có tài sử cây Phượng tiện sản. Thân Từ nương sử dụng luôn hai thứ đao và chùy lập nên một thế đánh riêng biệt, chuyên thủ thắng bằng lối hung hiểm, thâm độc. Sau cùng là gã Hắc Bạch kiếm Sử An, gần đây oai danh lừng lẫy ở miệt Giang Nam, có tiếng là con người nghĩa hiệp, tuy lão chưa biết cách căn đề võ công chàng ra sao nhưng chắc cũng vào bậc thượng thừa. Tuyệt diệu ở chỗ cả bốn người này tìm Hương dược xoa để trả thù, lão cũng được dịp mượn tay họ rửa hận cho mình và trừ cho các phái võ một tay ghê gớm. Tư Không Huyền suy tính xong, giả vờ giơ tay lên đáp lễ, cất tiếng hỏi:

- Bốn vị giá lâm núi Vô Lượng về việc gì? Không chờ bọn này trả lời, lão thừa cơ gạt mạnh Chung Linh cùng Đoàn Dự xiêu đi mấy bước, rồi né mình tránh qua bên phải. Nào ngờ vết thương con kim linh cắn rất trầm trọng, lão lại liên tiếp dùng sức mạnh, chân bước không vững nên lão đảo suýt ngã.

Hoi8: Nát thân báo chúa

Ban đầu bọn Tuệ Thuyền cho là Tư Không Huyền về phe với Mộc Uyển Thanh, lại biết rõ võ công lão tuy không vào bậc tuyệt đỉnh, nhưng đảng Thần Nông cũng là loại sừng sỏ ở Vân Nam, đã người nhiều thế mạnh, còn giỏi nghề chế thuốc độc, phun khói độc thì trừ được lão không phải là chuyện dễ. Đến lúc Tư Không Huyền vừa nhảy một cái đã loạng choạng cả người, họ mới biết lão bị thương nặng. Tư Không Huyền xoay mình tựa vào Tuệ Thuyền, cất giọng buồn thảm nói:

- Hương được xoa là một đứa rất hiểm ác, vừa sát hại hơn hai mươi người trong tệ bang. Tại hạ cùng thị đã kết mối thù không đội trời chung. Tuệ Thuyền bảo Chung Linh:

- Tiểu cô nương tránh ra một bên! Chung Linh đáp:

- Bọn người không địch lại Mộc tử nương ta đâu, nên sớm về đi là hơn! Tư Không Huyền nói nhỏ xúi vào:

- Đứa nhỏ này là con gái lão "Kiến nhân tỵ sát" Chung Vạn Cừu đây. Cha nó hãy còn sống, phải bắt nó mới được. Tư Không Huyền nói vậy là lão có lòng vị kỷ, muốn cho Tuệ Thuyền bắt Chung Linh để buộc Chung Vạn Cừu chữa cho lão khỏi vết thương rấn rấn. Tuệ Thuyền thấy nói "Kiến nhân tỵ sát" Chung Vạn Cừu chưa chết cũng giật mình bần thần: thằng cha quái ác này ghê gớm lắm, khó lòng mà hạ nổi y. Y mà còn thì từ nay phái Thiếu Lâm không thể ăn ngon ngủ yên được. Minh chẳng nên gây thêm một mối thâm cừu nữa. Đột nhiên lão giơ phương tiện sản nhằm đầu Chung Linh phóng ra, Chung Linh né tránh, không ngờ cây phương tiện sản theo đà lật ngược trở lại để móc vào cổ nàng. Thế đánh này gọi là "Tự vãng thực phản", một thế rất lợi hại trong 36 thế "Phục ma kiếm pháp". Những thế này toàn nguy hiểm ở chỗ bất ngờ mà chuyển nhanh như gió. Dù cho bên địch có biết mà tránh cũng không kịp. Chung Linh cả sợ kêu lên một tiếng thì sống lưng cây phương tiện sản đã tới sát cổ rồi. Bất thành linh một tia bạch quang loé ra, rồi nghe đánh keng một tiếng. Thì ra mũi ám tiễn nhằm bắn vào sau lưng Tuệ Thuyền đã bị Sử An đưa kiếm ra gạt, ám tiễn chạm vào kiếm, rơi xuống đất. Thoát một cái Tuệ Thuyền đã xoay được cây sản móc Chung Linh kéo về gần bên mình, tay trái lão đưa ra nắm lấy cổ tay nàng, miệng nói:

- Đa tạ Sử đại hiệp đã cứu ta! Tuệ Thuyền định thân rồi mà mồ hôi còn toát ra như tắm vì hoảng sợ: giả tử mình không được Sử An lẹ mắt, lanh tay gạt rơi ám tiễn thì bây giờ mình đã hết đời rồi. Sử An ngoảnh mặt về phía mũi tên phóng tới quát:

- Mộc cô nương! Ra đây! Bọn Tần Nguyên Tôn xấu hổ vô cùng, lắm bả: té ra tên áo đen kia không phải là Hương dược xoa. Tâm linh gã họ Sử thần tốc hơn mình nhiều. Lão cũng nhìn về phía mũi tên bắn tới mà chỉ thấy bầu trời tối đen, tuyệt không bóng người. Bỗng mé tả có tiếng "cạch", một hòn đá ở đất rớt xuống lăn long lóc. Mọi người ngoái đầu lại nhìn thì "vút" một cái, tiếp theo có tiếng "keng" vọng lên. Sử An lại giơ kiếm lên gạt được mũi tên ngắn phóng tới sau đầu Thân Từ nương. Nguyên người nấp trong bóng tối bắn Tuệ Thuyền rồi chuyển sang mé bên phải ném đá để đánh lạc hướng cho mọi người chú ý vào đó, rồi hạ độc thủ toan hại Thân Từ nương. Thân Từ nương vừa sợ vừa tức, múa tít thanh đao dài, ánh đao lấp loáng trông như một làn tuyết phủ quanh người. Mụ hùng hổ xông vào đám cỏ rậm ở bên phải để xục tìm. Cỏ đứt bay lên tứ tung mà chẳng thấy ai ẩn trong đó. Sử An bỗng hú lên một tiếng, đoạn nhảy tót lên một cành cây lớn ở tây nam, rồi nghe rít lên những tiếng gươm đao loảng choảng vang dội. Thanh trường kiếm của Sử An quần nhau với gươm đao bên địch đã được bốn đường. Tuệ Thuyền đang chú ý nhìn, thì một bóng đen nhảy chồm xuống đầu Tuệ Thuyền. Tuệ Thuyền tuy tuổi già nhưng ứng biến cực kỳ mau lẹ, tay phải lão tung ra một cái, cây phương tiện sản đã nhằm bóng đen phóng tới. Bóng đen đạp chân trái vào cây sản của lão để mượn đà, mũi kiếm nhằm Thân Từ nương phóng tới. Thân Từ nương hoa đao lên ráng sức ngăn lại, đánh choang một tiếng, lưỡi đao bị kiếm bên địch hót đứt mất đầu. Lưỡi kiếm sáng loáng tiện đà phóng thẳng xuống. Thân Từ nương đang bị nguy cấp, Tần Nguyên Tôn không kịp đến cứu, dùng điện lực ở bàn tay đánh mạnh về phía sau bóng đen. Bóng đen đã biết chưởng lực Tần Nguyên Tôn rất lợi hại, không dám chống đỡ, thanh kiếm đang chém thẳng xuống phải trở chiều đa ngang chí lên vai Thân Từ nương để lấy đà rồi bóng đen nhẹ nhàng lướt qua tránh khỏi. Giả tử bóng đen không bị chưởng lực của Tần Nguyên Tôn phóng tới, thanh trường kiếm không phải trở chiều, cứ một mạch bổ thẳng xuống thì mụ Thân Từ đã bị chém làm đôi. Nhờ chuyển thế bất ngờ, mau lẹ dị thường, Thân Từ nương thoát hiểm. Hai lần chết hụt nhưng bản tính hung hăng vô cùng, mụ chẳng chùn nhụt chút nào, hùng hổ xông vào đánh bóng đen. "Chát chát chát" ba tiếng, kế tiếp là một tiếng cười "hích hích", bóng đen đã đâm trúng vai mụ Thân Từ. Ngay lúc ấy Tần Nguyên

Tôn cùng Tuệ Thuyền chia hai bên tả hữu áp lại. Bấy giờ Đoàn Dự mới nhìn rõ con người mặc toàn đồ đen, nhanh nhẹn uyển chuyển chính là Hương Dược Xoa múa kiếm loang loáng. Bị ba người vây đánh mà nàng lượn qua, lượn lại thoăn thoắt, tựa như con cá đang bơi lội vùng vẫy. Sử An ở trên cây nhẹ nhàng nhẩy xuống, rồi tra gươm vào vỏ, đứng xa xa nhìn cuộc tranh đấu như kẻ bàng quan. Đoàn Dự chạy lại gần gã gã chuyện:

- Sử đại ca! Sao đại ca không khuyên họ đừng đánh nhau nữa? Thực là một câu hỏi ngoài sức tưởng tượng của Sử An. Sử An quay lại nhìn chàng hỏi:

- Quý huynh là ai? Đoàn Dự đáp:

- Tại hạ là Đoàn Dự! Thưa đại ca! Tại hạ thực không biết giữa Mộc cô nương cùng mấy vị kia có điều chi hiềm khích. Chẳng qua thấy họ động một tý là chém giết nhau, như thế đâu phải là hành động của người quân tử? Bất luận bên nào nhầm lỗi, tôi tưởng thiếu gì cách giàn xếp ôn hoà? Sử An suy nghĩ thấy lời gã nói kể ra cũng có lý. Nhưng trong đám giang hồ thì sự thù ghét, chém giết nhau như cơm bữa, chỉ trông vào sở trường võ nghệ để tranh đua hơn thua, chứ nếu cứ lấy lời lẽ để phân giải phải trái thì còn luyện võ làm quái gì? Gã Đoàn Dự này là ai? Sao ta chưa nghe thấy tên tuổi y bao giờ? Sử An toan hỏi rõ, chợt thấy Chung Linh đứng đường xa vừa vẫy tay vừa gọi:

- Đoàn huynh lại đây mau! Đoàn Dự vội chạy lại hỏi:

- Chi đó? Chung Linh nói:

- Chúng ta chạy đi thôi! Đoàn Dự nói:

- Mộc cô nương đang bị bao vây, mình bỏ đi sao đành? Chung Linh nói:

- Mộc tử nương bản lãnh không vừa, chị ấy thiếu gì cách thoát thân? Đoàn Dự lắc đầu nói:

- Không được! Mộc cô nương đến đây để cứu mình, lòng nào nỡ bỏ nàng lại để thoát thân? Chung Linh giậm chân nói:

- Đồ gàn ơi! Anh ở lại đây chỉ tổ vướng chân chị ấy chứ được ích gì? Giữa lúc ấy bọn Tần Nguyên Tôn, Tuệ Thuyền và Thân Từ nương đang cùng Mộc Uyển Thanh tranh đấu kịch liệt. Tần Nguyên Tôn dùng chưởng lực phát

ra những luồng gió như bão táp, Tuệ Thuyền múa tít cây phượng tiện sạn vù vù, thanh thế cực kỳ dữ dội. Thế mà Mộc Uyển Thanh vừa đánh vừa nghe được cả bốn mặt, tám phương. Từ câu chuyện Đoàn Dự nói với Sử An, rồi những câu đối đáp giữa Đoàn Dự cùng Chung Linh, không câu nào lọt ra ngoài tai nàng cả. Nàng lại nghe Đoàn Dự tiếp:

- Chung cô nương! cô chạy trước đi, còn ta đây nếu phụ ơn Mộc cô nương sao phải đạo làm người? Khi nàng không chống nổi ta sẽ đứng ngoài khuyên giải họ biết đâu chẳng vãn hồi được cục diện? Chung Linh tức mình nói:

- Thôi anh im mồm đi! Anh chỉ giữ sao cho khỏi uổng mạng mình là tốt, đừng hòng can thiệp vào chuyện gì hết. Đoàn Dự nói:

- Giả tử mà không được Mộc cô nương cứu thoát thì mạng này cũng chết toi rồi. Đoàn mỗ này mà không còn có chút lòng nghĩa khí thì ngay gia phụ cùng bá phụ cũng chẳng dung tha, chứ đừng nói ai nữa. Chung Linh nói:

- Anh đồ gàn ơi! Tôi không lôi tuột anh đi không xong. Nói rồi nắm lấy tay chàng kéo đi. Đoàn Dự la lên:

- Ta không đi! Ta không đi! Nhưng sức Chung Linh mạnh quá, Đoàn Dự cự không nổi, bị nàng lôi đi xềnh xệch. Sử An đứng bên rất lấy làm kỳ: gã này rõ ràng chẳng biết tý võ công nào mà sao lại có lòng trọng nghĩa đến thế? Mình vẫn nghe nói Hương Dược Xoa lòng dạ thâm độc, hành động bất lương, tuyệt không ai dám thân cận với ả, mà sao anh chàng họ Đoàn này gan liều đến thế? Không biết gã nói nghĩa lý gì cho ả nghe? Bỗng nghe tiếng Mộc Uyển Thanh lạnh lạnh:

- Chung Linh em chạy trước đi! Không được lôi kéo gã như thế! Chung Linh càng sợ hết hồn, lôi Đoàn Dự chạy lẹ hơn, thì vút một tiếng, búi tóc Chung Linh rung lên, một mũi tên ngắn đã cắm vào đó. Mộc Uyển Thanh quát:

- Người không buông gã ra thì ta bắn vào mắt bây giờ. Chung Linh vốn biết Mộc Uyển Thanh nói sao làm vậy, không hăm dọa chơi bao giờ nên tuy bình nhật được cùng nàng thân cận mà nay nghe nàng bảo bắn lòi con người

là nàng sẽ bắn thật. Chung Linh đành buông Đoàn Dự ra. Mộc Uyển Thanh lại quát giục:

- Em chạy về với ba má em ngay đi! Mau lên! Mau lên! Chung Linh không dám cãi lời, quay lại bảo Đoàn Dự:

- Đoàn huynh! Xin anh đừng có liều lĩnh, phải giữ mình làm trọng. Nói rồi lấy tay bưng mặt chạy đi, thoát cái đã biến vào bóng tối. Tư Không Huyền gọi giật lại:

- Chung cô nương! Đừng chạy nữa. Còn môn thuốc giải của lệnh tôn đó cô tính sao? Chung Linh chẳng thèm ngoảnh lại mà cũng chẳng trả lời, cứ cắm đầu chạy thẳng. Tư Không Huyền lật đật chạy theo, mới được vài bước cặp giò bả hoải lão té nhào xuống đất. Sử An đứng ngoài theo dõi cuộc đấu, ngấm ngấm so sánh. Gã lắm bả một mình: kể về lanh lẹ thì cô này hơn ta nhiều, còn về kiếm pháp thì chưa chắc đã bằng ta. Gã giữ t cách tự trọng, không muốn vào phe với bọn Tần Nguyên Tôn xúm vào uy hiếp một cô gái. Chừng nào ba người thất bại rõ ràng gã mới ra tay. Gã nhìn một lát nữa, Mộc Uyển Thanh đổi thế đánh, múa kiếm dường như lá rụng hoa bay. Từng dây ánh kiếm xẹt ra tựa như sao đổi ngôi, bay lững lờ như tơ bay trước gió, phương hướng thay đổi, biến ảo khôn lường. Sử An giật mình bất giác reo lên:

- Kiếm pháp hay tuyệt. Tiếng reo chưa dứt, Tuệ Thuyền bỗng kêu to một tiếng. Cạnh sườn lão bị trúng một nhát kiếm. Tiếp theo ba tiếng "vù vù vù", Mộc Uyển Thanh phóng luôn mấy nhát kiếm nữa. Tần Nguyên Tôn hoảng hồn phải nhảy ra ngoài để tránh. Nàng quay mũi kiếm lại đánh một mình Thân Từ nương. Mụ bị ánh kiếm của nàng bao vây bốn mặt. Trông chừng Thân Từ nương mất mạng đến nơi, Sử An không thể chần chừ được nữa, vung thanh trường kiếm như cây cầu trắng trên không, xông vào giữa làn ánh kiếm của Mộc Uyển Thanh. Hai thanh kiếm chạm nhau bật lên những tiếng the thé ghê người. Tuy Sử An đến cứu kịp Thân Từ nương, nhưng mụ cũng đã bị đâm trúng ba nhát. Vậy mà mụ hăng máu, không biết mình bị thương, cứ chồm lên như con cạp điên cuồng xông vào đánh Mộc Uyển Thanh. Thanh trường kiếm của Mộc Uyển Thanh chọi với kiếm của Sử An mới được bốn đường, nàng đã biết mình gặp phải một tay đối thủ ghê gớm. Kiếm pháp gã này không kém gì mình. Từ lúc gã mới lao vào vòng chiến nàng đã phải hết sức chú ý không dám sơ hở chút nào. Chẳng ngờ Thân Từ nương cố đánh thực mạng, cứ lấn xả vào sát Mộc Uyển Thanh. Tay phải mụ cầm cây

cương chùy đâm vào đùi nàng. Nàng liền co chân đá mụ một cái lộn đi mấy vòng. Nhưng Sử An thừa cơ lúc nàng đang phân tâm này, phóng kiếm đâm vào mi mắt. Chỉ trong nháy mắt và khe chừng sợi tóc, nàng thu kiếm về vừa kịp đánh choang một tiếng. Nàng liệu chừng nếu bên địch còn dùng những đòn hiểm độc liên tiếp ba bốn miếng nữa mà mình đang ở vào địa thế bất lợi thì việc đón đỡ cực kỳ khó khăn, bèn đổi lối đánh, vung thanh kiếm đâm thẳng vào ngực Sử An. Thế này gọi là "Lưỡng bại câu thương", bắt buộc bên địch phải tự cứu mình trước. Quả nhiên Sử An xiêu mình đi mới tránh khỏi, rồi vội vàng cầm ngang thanh kiếm để giữ mình. Mộc Uyển Thanh thấy gã không dám tấn công nữa, cầm ngang thanh kiếm quay về thế thủ thì thở phào nhẹ nhõm. Đã hơi yên dạ nàng toan lại đổi thế kiếm thì bất ngờ nghe đánh "sột" một tiếng, vai bên phải đau nhói. Thì ra mụ Thân Từ, nhân lúc nàng mải đối phó với những đòn ác liệt của Sử An để sơ hở phía sau, đâm được mũi cương chùy vào đó. Cấu tiết Mộc Uyển Thanh nhanh như cắt, xoay bàn tay lại đánh một phát cực mạnh khiến cho mặt mụ nát như, máu chảy đầm đìa, chết ngay tức khắc. Tần Nguyên Tôn, Tuệ Thuyền thấy vậy lại nhảy vào vòng chiến, thế là ba người đánh một. Đoàn Dự trông thấy quát lên:

- Các người ba mặt nam nhi đại hán, xúm vào ăn hiếp một cô gái, sao không biết thẹn. Sử An đang muốn dừng tay, nghe tiếng Đoàn Dự quát, nói lớn:

- Mộc cô nương! Bỏ kiếm chịu hàng đi thôi! Vừa nói vừa nhảy một cái ra xa đến hơn một trượng. Mộc Uyển Thanh cứ để mũi dùi nguyên trên vai, nhìn đau đâm luôn Tần Nguyên Tôn hai nhát rồi đâm Tuệ Thuyền một nhát. Ba nhát kiếm này lạnh lẽo vô cùng. Má bên phải Tần Nguyên Tôn bị cửa một vết rớm máu, cổ Tuệ Thuyền cũng bị kiếm sượt qua. Tuy hai người mới bị thương nhẹ, nhưng trúng vào những chỗ nguy hiểm, chỉ trệch đi một chút là uổng mạng nên đều cả kinh thất sắc, vội nhảy ra xa đưa tay lên sờ vết thương. Mộc Uyển Thanh lẩm bẩm: hoài của, thế mà chưa trừ xong hai lão. Nàng hít một hơi rồi huýt sáo nghe lạnh lạnh. Con Hắc Mai Cô ở phía sau núi chạy về. Mộc Uyển Thanh nhảy tót lên lưng ngựa. Ngựa vừa chạy đến bên Đoàn Dự, nàng cấp ngay chàng lên yên, hai người cưỡi chung một ngựa rồi nhắm thẳng phía tây gia roi. Đi được chừng mười trượng, trong rừng cây bỗng nổi lên những tiếng reo hò, đến vài chục tên nhảy xổ ra cản đường. Một lão khô ngô trong bọn quát to lên rằng:

- Xú được xoa! Bọn ta chờ mi ở đây đã lâu rồi. Lão đưa tay ra nắm lấy dây cương. Mộc Uyển Thanh vừa giơ tay lên, ba mũi tên phóng ra "vút vút vút". Ba gã trong bọn trúng tên ngã nhào. Lão già sợ quá run lên. Mộc Uyển Thanh giật dây cương một cái, con Hắc Mai Côi bất thần nhảy vọt lên, qua đầu bọn chúng mà chạy. Con tuấn mã này chạy nhanh như gió cuốn, chúng không tài gì đuổi kịp. Trong bọn cản đường này thiếu gì tay cự phách, nhưng vẫn sợ ám tiễn của Mộc Uyển Thanh ghê gớm vô cùng, chân tuy chạy đuổi theo mà tay lúc nào cũng múa tít gươm đao để che thân. Ngựa đã chạy một quãng khá xa, Đoàn Dự còn nghe rõ chúng thi nhau la hét ở phía sau. Nào là:

- Con tiện tỳ kia! Chúng vị anh hùng tại Phục Ngụ quyết không chịu buông tha mi đâu!

- Dù mi có chạy lên trời, chúng ta cũng quyết bắt cho bằng được để lột da, róc thịt mi ra.

- Anh em phải đuổi bắt lấy nó, đem bằm vằm, mổ xẻ để báo thù cho Tao đại ca. Tiếng la hét mỗi lúc một xa nhưng những câu oán giận căm hờn dường như vẫn còn văng vẳng bên tai Đoàn Dự. Mấy bữa nay chàng vào sinh ra tử, trải qua bao phen gian nguy khủng khiếp mà vẫn không sườn lòng. Song những tiếng nghiến răng ken két, những lời nguyền rủa căm giận phen này sâu cay hơn cả, chàng không khỏi lo sợ băn khoăn. Mộc Uyển Thanh cứ để con Hắc Mai Côi muốn chạy đường nào thì chạy. Nó chạy thế nào lại lên một chỗ đỉnh núi, phía trước mặt có vực sâu, nàng đành bắt ngựa phải quay lại để tìm lối ra. Đường lối trên núi Vô Lượng này khuất khúc, quanh đi lộn lại, đột nhiên phía trước có tiếng gọi nhau ơi ới:

- Ngựa đã chạy quanh về, con tiện nhân đây rồi. Mộc Uyển Thanh đã bị trọng thương, không còn sức đánh nhau đành bắt ngựa tạt sang mé hữu. Trong lúc hoang mang, không tìm ra đường, cho ngựa chạy bừa. May con Hắc Mai Côi là một giống thần câu, giữa khu núi đá lởm chởm nó vẫn chạy như bay. Chạy được một lúc nữa con Hắc Mai Côi đột nhiên khuyu xuống vì chân phải nó va mạnh vào một tảng đá, rồi không chạy nhanh được nữa, chân bước loạng choạng. Đoàn Dự bồn chồn trong dạ nói:

- Mộc cô nương! Cô cho tôi xuống đi! Mình cô dễ thoát thân hơn. Bọn chúng không thù oán gì với tôi, dù chúng có bắt được cũng không can chi. Mộc Uyển Thanh hứ một tiếng rồi đáp:

- Người còn biết gì mà nói? Nếu người bị sa vào tay bọn Phục Ngụ mà còn mong toàn vẹn được? Đoàn Dự nói:

- Nếu chung hung ác mà có thù với chúng lại càng cần xa chạy cao bay. Mộc Uyển Thanh đang bị đau, Đoàn Dự lại còn lải nhải luôn miệng, nàng bực mình nói:

- Người câm mồm ngay đi! Ta cấm không cho người được nói nữa. Đoàn Dự cười nói:

- Bữa trước tôi không muốn nói, cô cứ bắt tôi đáp lời. Bây giờ tôi nói với cô, cô lại bắt tôi câm miệng. Cái cô này sao lại khe khát thế? Mộc Uyển Thanh cực kỳ khó chịu vì chỗ vết thương nổi cơn đau dữ, không thể nhịn được, nàng tức quá nghiêng răng kèn kẹt, thò tay ra bóp mạnh vai Đoàn Dự. Đầu xương kêu "sào sào", chàng đau tái người, sợ nàng bóp thêm chút nữa thì đến gãy xương, đành chịu năn nỉ:

- Thôi thôi! Tôi không dám nói nữa. Con Hắc Mai Cô chợt ra tới đường lớn trên núi. Đường này phẳng phiu, ngựa lại chạy nhanh được. Lúc đó trời đã tang tảng sáng. Ra đường lớn mới chạy được chừng hơn dặm, Đoàn Dự nhận biết vội kêu lên:

- Thôi chết rồi! Đây là đường vào cung Kiếm Hồ của phái Vô Lượng. Cô có thù oán gì với phái này không? Chàng thấy Mộc Uyển Thanh kết oán khắp nơi nên hỏi vậy. Chàng đoán rằng nếu nàng chưa có thù oán gì với phái Vô Lượng thì chắc cũng tử tế gì. Mộc Uyển Thanh lại hừ một tiếng rồi đáp:

- Ta chưa có thù oán gì với phái này. Bây giờ cũng còn kịp mà. Vào đó giết chết mấy đứa thì thành thù hận ngay chứ có khó gì? Đang nói chuyện, xa trông thấy nhà cửa trong Cung Kiếm Hồ, kiến trúc rất là hùng vĩ hiện ra trước mặt. Mấy bữa nay phái Vô Lượng vẫn gia công phòng thủ đảng Thần Nông lên đánh, đến nay vẫn chưa thấy động tĩnh gì. Những tay nổi tiếng trong các phái võ đến làm trọng tài cho cuộc tỷ thí nội bộ như bọn Mã Ngũ Đức, không muốn bị lôi cuốn vào cuộc rắc rối này, đều cáo từ đâu về đấy cả. Chỉ có thầy trò phe Tây phái Vô Lượng, mặc dầu hiềm khích sâu cay với phe Đông nhưng vốn có quan hệ đồng môn phái nên không thể mắt thấy phe này gặp hiểm họa mà giữ áo bỏ về được. Cung Kiếm Hồ được bố trí nghiêm mật: mặt trước, mặt sau đều có môn đồ hai phe Đông và Tây luân phiên canh gác

để đề phòng đảng Thần Nông đến đánh úp. Cổng ngoài, bốn tên đệ tử vừa nam vừa nữ chống kiếm đứng canh. Chúng thức suốt đêm, mệt quá uể oải, đang ngủ gà ngủ vịt, chợt nghe tiếng vó ngựa dồn dập, lập tức tỉnh táo ngay, giơ kiếm ra ngăn chặn. Đúng đầu toan này là Đường Nhân Hùng lên tiếng quát hỏi:

- Ai đó? Là bạn hay là thù? Thông tên họ cho mau! Mộc Uyển Thanh thấy cách bố trí nhu tuồng trận mạc thì ghét cay, ghét đắng, đã toan nổi hung theo bản tính của nàng, sẵn lại đá cho một cái rồi sẽ nói chuyện sau, song nàng bị thương nặng, thậm chí không dám nhổ mũi cương chùy trên vai, sợ mất máu nhiều không cầm cự được. Nàng lại biết rõ Tả Tử Mục, chưởng giáo phái Vô Lượng, kiếm pháp lợi hại vô cùng, đáng liệt vào hàng anh chị trong các phái võ ở Vân Nam nên nàng đành dừng ngựa lại nói:

- Ta đang bị người đuổi đánh, cần phải vào cung Kiếm Hồ ẩn lánh. Các người mở đường cho ta đi! Đường Nhân Hùng cả giận nói:

- Mi bị người đuổi đánh, có muốn xin vào trốn tránh thì phải từ tốn khẩn cầu. Sao dám ăn nói vô lễ như vậy? Rồi gã cầm ngang lưỡi kiếm lên, giọng lịch sự hỏi tiếp:

- Tôn giá là ai? Người có quen biết thân tình gì với tệt phái? Ngay lúc ấy, xa xa đã nghe tiếng từ ngoài đầu đường vọng vào. Đúng là bọn Tàn Nguyên Tôn, Sử An, Tuệ Thuyền cùng bọn trại Phục Ngụ đuổi tới nơi. Mộc Uyển Thanh giật dây cương, quát lên một tiếng lạnh lạnh. Con Hắc Mai Côi bỗng nhảy vọt lên cao, qua đầu Đường Nhân Hùng tiến vào cửa cung. Con thần câu này tuy đã bị thương chân trước mà nghe tiếng chủ quát vẫn còn anh dũng tuyệt luân. Bọn Đường Nhân Hùng cả kinh, vừa hô hoán rầm lên vừa chạy đuổi theo. Mộc Uyển Thanh ngồi trên lưng ngựa, đâm ngang, chém dọc chạy vào cửa lớn, qua các viện nhỏ, thẳng vào đại sảnh rồi tiến vào hậu đường. Mọi người trong cung Kiếm Hồ nhón nháo cả lên. Bảy tám tên đệ tử xông ra ngăn cản, chẳng bị con Hắc Mai Côi đá ngã thì bị cây trường kiếm của Mộc Uyển Thanh đâm trúng. Tả Tử Mục mấy hôm nay áo không cởi đai, lúc này vừa mới tỉnh ngủ, chân không xỏ giày, nghe phía ngoài có tiếng dứt lác om sòm liền rút kiếm chạy ra. Đột nhiên lão thấy một con ngựa đen xông xộc chạy vào, lão vẫn yên trí chỉ có đảng Thần Nông đánh úp, ngờ đâu giờ lại có người ngựa xông vào đến hậu đường. Lão giơ tay ra toan nắm lấy cương ngựa toan dắt đi bỗng thấy luồng gió vừa lướt qua mặt, một thanh kiếm đã

phóng đèn trước mặt. Tả Tử Mục chưa từng thấy thế kiếm mau như vậy bao giờ. Rút kinh nghiệm lâu năm trong các cuộc chiến đấu ác liệt, lão vội vàng dùng thế "Phượng điểm đầu", để kiếm bên địch lướt qua rồi vung thanh trường kiếm hát ngược lên. Hai thanh kiếm chạm nhau đánh choang một tiếng. Tả Tử Mục quả đoán không sai: kiếm pháp bên địch loang loáng theo thế liên hoàn, tránh đòn trước chưa xong, đòn sau đã tới. Lão lăn sát đất một vòng rồi lia lưỡi kiếm ra gạt. Đột nhiên chân trái lão thấy tê buốt thì ra bị chân sau con Hắc Mai Côi dẫm lên, lão phải vận nội công luân dưới bụng ngựa trườn ra ngoài. Trong lúc hoang mang lão nhìn lên thấy mặt Đoàn Dự, giật mình hỏi:

- Té ra người đấy ? Rồi nhìn luôn đến người mặc toàn đồ đen, lão như sực nhớ ra bất giác rùng mình, buột mồm kêu lên:

- Người là Hương... Hương được... Con Hắc Mai Côi đã băng băng chạy ra ngoài vườn hoa phía sau. Tả Tử Mục toan sử đòn tuyệt kỹ gọi là "Thoát thủ Trịnh kiếm" phóng kiếm rời khỏi tay có thể xuyên qua hông ngựa. Nhưng lão thấy hình bóng Mộc Uyển Thanh thì lại nơm nớp hoảng sợ, tay tay lăm lăm cầm chuôi kiếm mà vẫn ngần ngừ không dám, thì Mộc Uyển Thanh đã phóng ngựa nhảy qua hàng rào. Tám gã đồ đệ canh giữ vườn sau, Cam Nhân Hào cũng ở toán này, bất thành linh thấy con ngựa đen từ nhà ngoài chạy tới, còn đang nghi hoặc Mộc Uyển Thanh đã giục ngựa chạy tới đến cổng vườn, nàng giờ kiếm chặt đứt khoá cổng. Cam Nhân Hào la lên:

- Ô hay! Ngã sau núi này là nơi cấm địa của phái ta, không ai được thiện tiện tới đó cả. Nhưng con Hắc Mai Côi cõng trên lưng hai người đã nhảy ra rồi. Tả Tử Mục tuy rất sợ Mộc Uyển Thanh, nhưng nàng không những đã làm náo loạn cung Kiếm Hồ, lại còn xông vào nơi cấm địa, lẽ nào làm ngơ được? Lão vội truyền lệnh yêu cầu phe Tây ở lại giữ cung Kiếm Hồ để đề phòng đảng Thần Nông đến đánh, còn tự mình đốc suất mấy chục đồ đệ ra sau núi đuổi theo. Đoàn Dự nhận ra con Hắc Mai Côi đi đúng con đường mình đã chạy hôm trước, vội bảo Mộc Uyển Thanh:

- Mộc cô nương! Phía trước có khe núi rất sâu, cản trở không thể qua được. Ta phải đi vòng quanh lối khác! Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Sao người lại biết? Đoàn Dự đáp:

- Đường này tôi đi qua rồi. Mộc Uyển Thanh không thể không tin được, nàng dừng ngựa lại, ngăn ngừa một lát rồi cho ngựa chạy rẽ sang con đường nhỏ mé tả. Chẳng ngờ đường này lại đưa tới một dãy dài những đỉnh núi, mỗi lúc một lên cao, càng lên càng gập ghềnh. Khi lên đến đỉnh núi, Mộc Uyển Thanh quay đầu nhìn lại thấy ba toán người từ ba phía đang trèo núi đuổi tới: toán mé tả toàn cầm trường kiếm, chính là thầy trò Tả Tử Mục ở phái Vô Lượng; mặt sau là một lũ rất đông, mặt đen như lọ cháo, đó là những tay anh hùng trại "Phục Ngưu"; mé hữu chỉ có ba người là Sử An, Tần Nguyên Tôn và Tuệ Thuyền. Sử An chạy nhanh như bay, nhảy tót từ mỏm đá này qua mỏm đá khác. Về môn khinh công gã đã đến chỗ tuyệt luân. Mộc Uyển Thanh thấy vậy không khỏi lo thềm, vội vàng thúc ngựa nhắm phía trước mà chạy. Chạy chưa được vài chục trượng, đột nhiên khe núi hiện ra, rộng tới mấy trượng, mà sâu thăm thẳm, nhìn không thấy đáy. Con Hắc Mai Côi hý lên một tiếng hãi hùng, đang lúc chạy vội nó bỗng đứng sững rồi lùi lại mấy bước. Mộc Uyển Thanh thấy phía trước không còn đường chạy mà ba mặt lại có quân đuổi theo, trong lúc mười phần nguy ngập nàng lạnh trí hỏi Đoàn Dự:

- Ta phải phóng ngựa nhảy qua khe này! Người có dám mạo hiểm theo ta không hay muốn ở lại đây? Đoàn Dự nghĩ thầm: "Lưng ngựa bớt đi một người con Hắc Mai Côi hẳn nhảy được dễ hơn". Rồi chàng đáp:

- Cô nương hãy qua trước rồi ném dây kéo tôi sang sau. Mộc Uyển Thanh quay đầu nhìn lại thấy Sử An đuổi gần đến nơi, chỉ còn cách vài chục trượng, bèn bảo chàng:

- Như thế không kịp mất. Rồi nàng lùi ngựa lại vài bước, ôn tồn bảo:

- Nào Hắc Mai Côi mi ráng nhảy qua khe nghe! Đoạn vỗ nhẹ vào bụng ngựa hai cái. Con Hắc Mai Côi tung bốn vó chạy ra bờ khe ráng hết sức nhảy mạnh qua. Đoàn Dự tưởng mình bay bổng trên không, trái tim trong ngực như muốn nhảy ra ngoài. Con Hắc Mai Côi nghe lệnh chủ nhân thôi thúc, đem toàn lực nhảy vọt một cái, chân trước vừa tới, gắng gượng bám được vào bờ bên kia. Nhưng khe núi rộng quá, đêm hôm trước đã phải chạy suốt đêm, da dẻ chân lại bị thương, vó sau không tài nào mà nhào lên được, mình cứ tụt dần xuống. Mộc Uyển Thanh là người cơ biến mau lẹ, cấp ngay Đoàn Dự nhảy ra khỏi lưng ngựa, thân Đoàn Dự chạm mặt đất trước, Mộc Uyển Thanh loạng choạng té theo. Đoàn Dự sợ nàng bị thương, giơ hai tay ra đón, ôm chàng ngay lấy. Con Hắc Mai Côi hý lên những tiếng cực kỳ thê thảm, nó rút

xuống vực sâu muôn trượng, còn sống làm sao được nữa. Mộc Uyển Thanh vô cùng xúc động, hất tay Đoàn Dự chạy ra bờ khe, chỉ thấy sương phủ đầy vực, mà chẳng thấy bóng con Hắc Mai Côi đâu nữa. Nàng thở dài sườn sượt quay vào. Sử An đuổi tới bờ khe vừa kịp nhìn thấy màn ảnh khủng khiếp. Dù gã là kẻ gan dạ phi thường cũng không khỏi lắc đầu lè lưỡi. Mộc Uyển Thanh thấy truy binh không tài nào sang qua khe được cũng đã bớt lo, nhưng bỗng thấy đầu óc choáng váng, trời đất như quay cuồng đảo lộn, chân tay rã rời, mặt mũi tối tăm, ngã quay xuống đất. Đoàn Dự cả kinh sợ nàng lăn xuống vực thẳm vội nắm giữ lại, thấy nàng mắt nhắm cày cạy, thì ra nàng đã ngất đi. Chàng còn đang hoang mang chưa biết tính sao, chợt nghe bờ khe bên kia có tiếng hô lớn:

- Bắn! Bắn! Giết chết cả hai đứa đi! Đoàn Dự ngoảnh đầu nhìn qua bờ đối diện thấy bảy tám người đang sắp bắn. Chàng còn cách nào để chống đỡ nữa? đành cúi xuống ôm lấy Mộc Uyển Thanh, may nàng nặng không đầy trăm cân, bỗng ngang trên tay và còn đi được. Đột nhiên đánh vù một tiếng, mũi tên bay sát bên tai chàng. Chàng ỳ ạch đi được mấy bước, cúi thấp người xuống ẵm xóc Mộc Uyển Thanh lên để chạy thì lại một mũi tên bay vèo trên đầu. Chàng thấy mé bên trái có tảng đá lớn, liền cố chạy tới đó, nấp vào phía sau. Giây lát bên tai vèo vèo không ngớt, bao nhiêu ám khí đập vào tảng đá rồi bắn tung ra. Đoàn Dự sợ quá không dám nhúc nhích. Bỗng nhiên đánh bịch một tiếng, hòn đá lớn hơn nắm tay liệng tới bay qua tảng đá lớn, rớt xuống bên mình chàng. Người ném tất phải có sức mạnh ghê gớm, vì hòn đá lớn thế mà liệng xa tới mấy chục trượng, chỉ có rằng xa quá nên khó bề trúng đích. Đoàn Dự nghĩ thầm chỗ này chưa chắc đã yên thân, liền nhặt bảy tám cành lá khô buộc vào sau lưng, bỗng Mộc Uyển Thanh lên nín hơi chạy một mạch hơn mười trượng. Liệu chừng các thứ ám khí, đoản tiễn không thể phóng tới được nữa chàng đứng lại nghỉ, thở một lúc, tìm chỗ đất có cỏ êm đặt Mộc Uyển Thanh xuống, rồi chàng nấp vào sau những mô đá lớn nhìn lại. Bờ khe bên kia, bao nhiêu người đang múa tay hoa chân, chỉ trở bàn tán âm ỹ. Thuận chiều gió Đoàn Dự nghe rõ toàn là những tiếng chửi rửa quát tháo. Chàng liệu chừng chúng chưa có cách nào sang ngay được, nhưng lại nghĩ thầm: "nếu chúng đi đường vòng tìm được đến đây thì hai mạng này không khỏi mắc tay độc ác". Đoàn Dự lại ba chân bốn cẳng chạy lên đỉnh núi cao trông sang ngã khác, bất giác chàng sợ hãi bủn rủn chân tay, cơ hồ không đứng vững vì nhìn từ đỉnh núi xuống dưới thấp mấy trăm trượng, nước chảy cuồn cuộn: một con sông lớn nước xanh chảy qua. Chàng nhận ra chính là

sông Lan Thương, sóng đã to nước lại chảy xiết. Về ngả này tuyệt không có cách nào trèo lên núi được, chỉ còn lo bên địch vào ngả khe núi, chúng xuống đáy vực rồi vừa bầu vịu vừa trèo lên mới được. Mình không có võ nghệ thì còn cách nào chống đỡ nữa? Nghĩ tới đây chàng bất giác thở dài tự nhủ: chi bằng tạm thoát nguy nan được lúc nào hãy biết lúc ấy. Còn việc về sau tới đâu hay đó. Đoàn Dự trở lại chỗ Mộc Uyển Thanh nằm, thấy nàng vẫn còn mê man chưa tỉnh. Chàng đang nghĩ cách cứu cấp, chợt thấy bên vai trái nàng có cắm một mũi cương chuỳ, máu tươi ra đầm một bên áo. Chàng giật mình kinh hãi, thì ra trước lúc mải chạy tháo thân chàng chưa biết là nàng bị thương. Việc đầu tiên bây giờ là phải xem nàng còn sống hay đã chết rồi. Chàng lóng ngóng mở hé tấm khăn che mặt, khẽ đặt tay vào lỗ mũi nàng để thử xem. Thấy nàng còn thoi thóp thở đã hơi mừng lòng, chàng nghĩ đến việc rút mũi cương chuỳ ra và cầm máu cho khỏi chảy. Mũi cương chuỳ cắm vào thịt rất sâu, chàng lo vết thương này ảnh hưởng đến tim, phổi và nhỏ ra có thể nguy đến tính mạng nàng ngay tức khắc. Nhưng rút cục không còn cách nào khác nữa, chàng âm thầm khẩn rằng:

- Mộc cô nương hỡi! Mộc cô nương hỡi! Tôi nhất tâm cứu tính mạng nàng đây, bất hạnh mà nàng phải thác oan thì đó chỉ là một điều không thể tránh được. Nếu cứ để thế này thì dĩ nhiên là nàng không sống được. Khẩn xong chàng nắm chặt lấy chuôi mũi cương chuỳ, toan dùng hết sức mạnh nhổ ra. Nhưng chàng sợ quá, toàn thân run bắn lên, hai hàm răng chạm vào nhau kêu lập cập. Giữa lúc ấy vắng nghe ngoài ven núi thấy tiếng bên địch quát tháo. Không thể chần chừ được nữa, chàng nghiêng chặt răng lại rồi nhổ lên một cái thật mạnh, mũi cương chuỳ theo tay ra liền. Chàng không biết né tránh, máu tươi phun đầy vào đầu, vào mặt đỏ lôm. Mộc Uyển Thanh đau quá kêu lên một tiếng rồi ngất lịm. Đoàn Dự cố bóp chặt chỗ vết thương cho máu khỏi trào ra nhưng máu cứ tuôn ra như suối, không tài nào vít được. Chàng không biết làm thế nào, quay ra rút nắm cỏ xanh trên mặt đất nhai nát ra rồi đắp lên vết thương. Nhưng vừa đặt vào thì máu lại ứa ra, trôi đi. Chàng nghĩ thầm: hàng ngày nàng chơi với gươm đao không chừng có mang theo thuốc dáu bên mình để phòng thân cũng nên. Nghĩ vậy chàng liền thò tay vào trong bọc nàng để kiểm. Đột nhiên tay chạm vào một vật giá lạnh, nhũn nhùn, chàng giật mình rút tay lại, bỗng thấy ánh vàng nhấp nháy, một con rắn nhỏ nhoai ra, đúng là con Kim linh. Chàng la lên:

- Kim linh! Kim linh! Chớ cần ta! Quả nhiên con kim linh không cần. Thực ra thì không phải nó hiểu lời chàng nói mà tại trong mình chàng có giắt

cái hộp bằng ngọc của Chung Linh, trong đựng chất kỳ cả kim linh lẫn thanh linh. Ngay các loài rắn độc khác người thấy cũng phải hàng phục. Tuy con kim linh không cắn, Đoàn Dự vẫn nơm nớp, lần này chàng lại thò tay vào bọc nhưng tránh chỗ nó ra. Trong bọc nàng có gì chàng móc ra hết: nào là lược đồi mồi, nào gương đồng nhỏ, nào khăn gói phấn hồng, ngoài ra còn ba cái hộp. Đoàn Dự thấy toàn là những vật dụng của con nhà khuê các thì ngẩn người ra và từ đó chàng mới quan niệm nàng là một vị tiểu thư đài các. Chàng rất ân hận là mình đã dám thò tay vào sờ lần cả túi áo lẫn bọc giắt trong người nàng. Những thứ khăn, hộp, gương, lược này đi với cái hình thù quái gở giết người không gớm tay kia chẳng phù hợp với nhau chút nào. Đoàn Dự mở hộp thứ nhất ra thì một mùi hương ngào ngạt đưa lên mũi, hộp này đựng sáp bôi đầu, hộp thứ hai phần trắng không có hương vị gì cả, hộp thứ ba phần vàng có mùi hăng hăng người đến là buồn nôn. Chàng tự hỏi: có phải phần vàng này là thuốc dẫu chằng hay lại là thuốc độc giết người? Dùng lộn thì hỏng bét. Chàng liền thử lấy tay beo mạnh Mộc Uyển Thanh một cái để xem may ra nàng có tỉnh lại được chằng mà hỏi cho biết. Quả nhiên nàng từ từ mở mắt ra, chàng mừng quá hỏi ngay:

- Mộc cô nương! Hộp nào đựng thuốc dẫu? Mộc Uyển Thanh đáp bằng một giọng yếu ớt:

- Hộp đỏ... Nàng chỉ nói được hai tiếng rồi mắt lại nhắm nghiền. Đoàn Dự hỏi thêm nhưng không thấy nàng trả lời. Chàng rất lấy làm kỳ lắm bầm một mình: ủa này lạ! hộp đỏ đựng sáp rõ ràng, sao lại trị được vết thương? Nhưng thôi! nàng đã bảo vậy thì mình cũng làm thử xem chứ biết sao bây giờ? Chàng móc ra ít sáp rồi nhẹ nhàng luồn ngón tay qua chỗ áo rách bôi vào vết thương. Thuốc vừa bôi, Mộc Uyển Thanh đang lúc mê man nhưng biết đau ngay, người nàng co rúm lại. Đoàn Dự ôn tồn an ủi:

- Cô nương đừng sợ, đừng sợ! Cầm máu khỏi chảy ra rồi sẽ tỉnh. Lạ quá! Thuốc tiên hay sao mà công hiệu chóng thế? Rịt trong chớp mắt, máu chảy rơm rớm một lát rồi ngừng hẳn, sau chỉ còn rỉ ra chút nước vàng. Đoàn Dự nghĩ thầm: thuốc dầu gì mà chế trông như sáp bôi đầu? Tâm cơ cô này khiếp thật khiến người ta không biết đâu mà lường. Đoàn Dự chột vật mất nửa ngày trời, bấy giờ mới hơi yên dạ. Bên kia khe núi cũng không còn nghe tiếng quát tháo nữa. Chàng lại nghĩ thầm: hay là bọn này xuống đáy vực rồi trèo lên. Nghĩ vậy chàng liền ra chỗ ven núi bờ vực thăm để nhìn xem, trong lòng hoang mang lo lắng. Quả nhiên đúng, chàng thấy đến hơn mười người

đang vừa vịn vừa tụt dần xuống. Vực tuy sâu nhưng xuống mãi cũng phải đến cùng. Tính từ lúc tụt xuống đáy vực cho đến lúc bầu vịu trèo lên đến bờ bên này nhiều lắm là mất hai hay ba giờ. Chàng lẩm bẩm: chúng mà tới đây thì Mộc cô nương chỉ còn cách bó tay chịu chết. Bây giờ biết làm thế nào? Đoàn Dự tuy không hiểu mấy may võ nghệ nhưng lúc lâm vào tuyệt địa cũng nảy ra ý nghĩ tranh đấu để tự vệ. Chàng nhìn bốn mặt xem địa thế rồi ẵm Mộc Uyển Thanh đặt vào chỗ khuất, sau một tảng đá lớn để tránh gió rừng. An trí nàng đâu đó rồi, chàng khom lưng khuôn đá ra bờ vực. Cũng may chỗ này có nhiều khối đá nhỏ nhỏ, ngổn ngang, chằng mấy chốc mà chàng nhặt được đến năm sáu trăm cục. Xếp đá ra bờ vực xong, chàng trở lại ngồi bên Mộc Uyển Thanh, nhắm mắt lại an dưỡng tinh thần. Suốt đêm rồi chàng vất vả mệt nhọc, giờ vừa nhắm mắt đã buồn ngủ liền. Nhưng chàng biết rằng chằng còn mấy chốc nữa quân thù sẽ tới nên không dám ngủ. Thỉnh thoảng lại ngửi thấy mùi hương ngào ngạt không phải lan mà cũng không phải xạ từ trong mình Mộc Uyển Thanh xông ra. Chàng lẩm bẩm: ngoại hiệu Mộc cô nương là Hương dược xoa thì chữ "dược xoa" hung dữ như ác quỷ, còn chữ "hương" tức là nàng có mùi thơm dị thường. Cả ba chữ này đi liền nhau thật là đầu Ngô mình Sở nhưng xét cho cùng tất nó phải biểu lộ cả con người nàng. Vừa nãy Đoàn Dự có mở hé tấm khăn bịt mặt, để tay lên mũi nàng xem hơi thở thế nào nhưng tâm trí chàng chú trọng vào cuộc sinh tử của nàng nên chỉ chú ý đến hơi thở mà thôi. Bây giờ vô cơ đâu dám mở khăn ra để xem cho rõ mặt. Chàng chỉ nhớ mang máng rằng da nàng trắng mịn, nhưng chưa rõ tướng mạo có hung dữ khủng khiếp hay không. Lúc đó Mộc Uyển Thanh cũng hãy còn mê man bất tỉnh, giả sử Đoàn Dự có mở hẳn tấm khăn bịt mặt mà coi mà ngắm, nàng cũng không thể biết được. Nhưng chàng do dự hoài: nửa muốn xem, nửa lại rụt rè không dám. Hai luồng tư tưởng thi nhau quay lộn trong óc. Một là chàng nghĩ thầm: ta đã theo nàng tới đây cùng nhau sống chết, giờ sắp mất mạng đến nơi cũng chưa rõ mặt nàng thì cái chết này cũng uống lắm rồi? Còn ý nghĩ thứ hai nữa là: tướng mạo nàng quả xấu xa, hung dữ như quỷ sứ thì sao? Điểm này chắc không sai rồi, hãy nói dung nhan nàng vào bậc bình thường thì nàng cũng bắt tất phải bịt kín để người đời khỏi nhìn thấy. Hơn nữa phân tách ba chữ ngoại hiệu "Hương dược xoa" thì chữ "hương" đúng rồi, không có lý nào hai chữ "dược xoa" lại sai được. Cứ xem những hành động rất hung ác của nàng cũng đủ biết bốn chữ "thanh tú mỹ lệ" không thể có ở trong con người nàng được. Ta chằng cần xem nữa là xong. Phần thì thân thể mỗi mệt quá, phần thì mấy ý nghĩ về Mộc Uyển Thanh xâm chiếm tinh thần, chàng không chống lại được với cơn buồn ngủ, bất giác thả tâm hồn lạc vào cõi mộng chập chờn. Chàng không hiểu đã ngủ đi bao lâu, bỗng giật mình tỉnh

dậy. Chàng dụi mắt, sắp ngựa chạy ra bờ vực thì thấy năm sáu gã đại hán đều mặc đồ đen đang bầu vùi trèo lên bờ khe bên này nhưng sườn núi còn cao mà dựng đứng, trèo lên cực kỳ khó nhọc. Đoàn Dự lẩm bẩm: quân này đáo để thật. Chàng lấy một cục đá ném xuống và la lên:

- Đừng trèo lên nữa! Nếu không nghe lời ta không nể đâu!

Hoi9:Chút lòng ân ái ai cũng siêu lòng

Đoàn Dự ngồi trên cao ném đá xuống dễ như chơi. Bọn đại hán ở dưới đáy vực đang trèo lên, còn cách đến vài chục trượng, dù muốn phóng ám khí lên cũng không tới được nên vừa nghe tiếng chàng la chúng đều dừng lại. Nhưng chúng chỉ lưỡng lự một lát rồi vừa né tránh vừa tiếp tục bấu víu trèo lên. Đoàn Dự xô liền năm sáu hòn đá một lúc xuống rồi nghe hai tiếng la thất thanh rất bi thảm vang lên:

- Ôi chao! Chết tôi rồi! Hai gã đã bị đá rớt trúng người, té xuống vực thẳm, nát ra như cám. Đoàn Dự từ thuở nhỏ thấm nhuần giáo lý nhà Phật nên không chịu học võ nghệ. Đây là lần đầu tiên chàng đã giết người, lòng chàng se lại, mặt tái đi. Mục đích chàng đẩy đá xuống chỉ là để hăm dọa cho bên địch hoảng sợ không dám trèo lên nữa, dè dặt làm chết hai mạng người. Dù chàng đã biết rõ rằng nếu mình không ngăn trở để bọn địch trèo lên thì mình cùng Mộc Uyển Thanh sẽ bị chúng giết, vậy mà chàng vẫn hối hận vô cùng. Bọn đại hán thấy thế nguy vội vàng quay đầu tụt xuống. Một tên luống cuống thế nào sẩy chân té lộn nhào cũng bị tan thây. Đoàn Dự thấy vậy càng thêm ngơ ngẩn như người mất hồn. Hồi lâu chàng bản thân trở về chỗ Mộc Uyển Thanh thấy nàng đã ngồi dậy, tựa mình vào tảng đá. Chàng vừa mừng vừa sợ hỏi:

- Mộc cô nương... cô đã tỉnh rồi à? Mộc Uyển Thanh không đáp, nhìn chàng trừng trừng. Hai luồng nhỡn quang do hai lỗ thủng khăn bịt chiếu ra coi rõ vẻ nghiêm khắc. Đoàn Dự ôn tồn tiếp:

- Cô hãy nghỉ một lúc nữa, tôi đi lấy nước về cô uống cho đỡ khát. Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Có người trèo lên núi phải không? Đoàn Dự nghe hỏi nước mắt trào ra, lấy vạt áo vừa lau vừa nghẹn ngào đáp:

- Tôi vừa lỡ tay giết hai người, lại... lại làm một gã sợ... sợ té chết là ba. Mộc Uyển Thanh thấy chàng nước mắt nước mũi rất lấy làm kỳ hỏi tiếp:

- Thế thì sao? Đoàn Dự nức nở đáp:

- Tôi trộm nghĩ đức Thượng Đế còn có đức hiếu sinh, đấng này vô cơ mà tôi... tôi đã giết người. Tội... tội ác rất lớn. Chàng dậm chân tiếp:

- Ba gã đó hoặc giả còn có cha mẹ vợ con, người nhà họ hay tin tất đau khổ vô cùng. Đối với bọn họ tôi đã hối hận, đối với gia đình họ lại càng hối hận hơn. Mộc Uyển Thanh vỡ lẽ ra, cười lạt đáp:

- Người có cha mẹ vợ con không? Đoàn Dự đáp:

- Cha mẹ tôi hãy còn cả nhưng tôi chưa có vợ con. Mắt nàng vụt ra một tia sáng kỳ lạ, nhưng tia sáng đó chỉ thoáng qua một cái rồi trở lại thái độ nghiêm khắc, sắc nhọn như dao, lạnh lùng như băng giá hỏi chàng:

- Bọn chúng lên đây liệu có giết người và giết cả ta nữa chăng? Đoàn Dự đáp:

- Chắc chắn là chúng giết hết. Mộc Uyển Thanh nói:

- À thế ra người định thà để người giết mình còn hơn mình đi giết người? Đoàn Dự cúi đầu ngẫm nghĩ rồi đáp:

- Nếu chỉ có mình tôi, tôi quyết không giết họ. Nhưng tôi... tôi không thể để chúng giết cô. Mộc Uyển Thanh lớn tiếng hỏi:

- Thế là nghĩa làm sao? Đoàn Dự đáp:

- Cô nương đã cứu tôi, dĩ nhiên tôi phải có bổn phận cứu cô. Mộc Uyển Thanh nói:

- Ta hỏi câu này, nếu người nói sai một ly thì đoản tiễn trong tay áo này sẽ phóng ra bắn chết người ngay tức khắc. Nói tới đây nàng khẽ giơ tay phải lên thẳng về phía chàng. Đoàn Dự hỏi:

- Thế ra cô nương giết bao nhiêu người toàn là phóng ám tiễn trong tay áo ra? Mộc Uyển Thanh hỏi tiếp:

- Chàng ngốc kia! Người có sợ ta không? Đoàn Dự đáp:

- Cô nương có định giết tôi đâu mà tôi sợ? Mộc Uyển Thanh nổi hung hỏi:

- Người mà chọc giận ta thì đừng hòng ta tha. Ta hỏi người: người đã nhìn thấy mặt ta cha? Đoàn Dự lắc đầu đáp:

- Chưa Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Chưa thật chứ? Nàng nói mỗi lúc một thấp giọng. Tấm khăn che trên mặt trông rõ đã ướt một quãng tỏ ra nàng đang mệt mà dùng sức quá nhiều nên mồ hôi toát ra. Tuy nhiên giọng nói vẫn đầy vẻ nghiêm khắc. Đoàn Dự đáp:

- Tôi nói dối cô làm gì? Mộc Uyển Thanh lại hỏi:

- Lúc ta mê man sao người không mở khăn bịt ra coi mặt? Đoàn Dự vẫn lắc đầu đáp:

- Tôi chỉ chăm chú trị vết thương ở trên vai cô nương mà thôi, chứ không nghĩ tới điều đó. Mộc Uyển Thanh như chợt nhớ ra điều gì, vừa tức vừa nổi nóng, thở hồng hộc nói:

- Người... người đã nhìn thấy da thịt trên vai ta rồi chứ gì? Người... người đã bôi thuốc vào vết thương? Đoàn Dự cười đáp:

- Có có! Sáp bôi đầu của cô nương sao mà linh nghiệm thế? Tôi không bao giờ tưởng đó lại là thuốc dấp trị vết thương. Mộc Uyển Thanh bảo:

- Người lại đây, nâng ta dậy một chút! Đoàn Dự nói:

- Vâng! nhưng cô nương chẳng nên nói nhiều, cần nghỉ thêm lúc nữa để rồi còn kiếm kế thoát thân. Nói xong chạy lại định nâng nàng dậy. Chẳng ngờ chàng chưa chia tay ra đỡ thì vụt một cái nàng đã tát bốp vào má chàng. Tuy nàng bị trọng thương mà tát còn mạnh góm. Đoàn Dự mắt hoa đầu váng, mình xiêu trở lại. Vừa đau vừa giận chàng bưng mặt hỏi:

- Làm sao mà người đánh ta? Mộc Uyển Thanh cũng cả giận nói:

- Thằng giặc to gan này! Mi dám sờ vào vai ta, dám... dám ngó vào da thịt ta? Vì tức giận quá, nàng lại ngất đi, té lăn xuống đất. Đoàn Dự kinh hãi,

quên cả bị tát đau, lại nâng nàng dậy, thấy máu ở vết thương lại ứ ra. Miệng vết thương vừa mới thu nhỏ lại chưa liền. Mộc Uyển Thanh tát Đoàn Dự dùng sức quá mạnh nên lại xé ra. Đoàn Dự rùng mình lắm lắm: nàng hẳn học ta vì tội mở hé da thịt nàng ra nhưng nếu không cứu chữa cứ để ra hết máu thì còn sống làm sao được? Đã đến thế này, âu là ta phải tòng quyền, hãy cứu chữa nàng đã, rồi sau có bị vài cái tát nữa là cùng chứ gì? Chàng bèn xé áo lau hết những vết máu xung quanh vết thương. Tuy thấy da nàng trong như ngọc, trắng như tuyết, chàng cũng không dám nhìn lâu, vội vội vàng vàng lấy sáp bôi vào chỗ miệng vết thương. Lần này chẳng mấy chốc Mộc Uyển Thanh đã hồi tỉnh, đôi mắt sáng như điện quắc lên nhìn chàng, coi rất hung dữ. Đoàn Dự sợ nàng tát nữa toan bài tháo lui. Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Người... người lại... Nàng cảm thấy chỗ vết thương sau vai mát rượi biết là Đoàn Dự lại mới bôi thuốc vào cho mình. Nàng hỏi chưa hết câu, Đoàn Dự đáp liền:

- Tôi... tôi không thể thấy cô nương sắp chết mà không cứu cho đành. Mộc Uyển Thanh thở hổn hển nói không ra hơi vì nàng kiệt lực quá rồi. Đoàn Dự bỗng nghe mé tả có tiếng chảy róc rách liền chạy ra xem thì thấy có một khe nước trong suốt đấy. Chàng liền cúi xuống uống vài hơi rồi rửa sạch hai tay chụm lại vốc nước lên chạy về chỗ Mộc Uyển Thanh nói:

- Cô nương há miệng ra mà uống! Mộc Uyển Thanh còn ngần ngừ một chút, nhưng máu ra nhiều nàng khát như cháy họng, thấy nước thèm quá, vén một góc khăn bịt mặt để hở miệng ra. Lúc đó vào khoảng giữa trưa, trên đỉnh núi ánh dương quang chiếu xuống sáng tỏ, Đoàn Dự nhìn rõ cằm nàng thon thon, má hình trái da, da mặt trắng mịn cũng như thịt sau lưng, miệng nhỏ như đoá hoa anh đào chúm chím, đôi môi mỏng dính, hai hàm răng nhỏ mà đều đặn như ngọc. Tướng mạo tuy sắc sảo mà đoan chính. Chàng bất giác rung động tâm thần mà nghĩ thầm: nàng thực là một bậc tuyệt thế giai nhân. Đoàn Dự ghé tay cho nước chảy vào miệng Mộc Uyển Thanh. Mấy giọt nước vương ra còn đọng một bên má tựa như ngọc giát minh châu hay cánh hoa còn đọng sương mai. Chàng bần rùn cả người nhưng không dám nhìn lâu, quay đi chỗ khác. Mộc Uyển Thanh uống hết nước bảo chàng:

- Ta hãy còn khát, người đi lấy nước nữa về đây! Đoàn Dự đi vốc nước đến ba lần nàng uống mới đỡ khát. Đoạn chàng ra bờ vực nhìn sang bên kia thì thấy chỉ còn bảy tám gã đại hán, tay cầm cung tên đứng gác tại đó, mắt

dăm dăm nhìn sang bên này. Chàng lại trông xuống đáy vực, không thấy còn ai trèo lên nữa. Nhưng chàng biết bọn họ chưa chịu thôi, hẳn còn đi tìm lối khác để đến vây đánh. Bỗng chàng sực nhớ đến chuyện uống thuốc đoạn trường tán, sau bảy ngày đứt ruột ra mà chết. Tuy lão Tư Không Huyền có cho thuốc uống giải độc nhưng lão lại bảo thuốc đó trì hoãn thêm được vài ngày mà thôi. Huống chi trên đỉnh núi này chỉ có nước uống, chứ không có gì ăn, vài hôm nữa dù đoạn trường tán không làm cho đứt ruột thì cả mình cùng Mộc Uyển Thanh cũng phải chết đói. Nghĩ vậy chàng chán ngán, lủi thủi ôm đầu chạy về bên Mộc Uyển Thanh nói:

- Trên núi này chẳng có trái cây chi hết để tôi lấy cô ăn cho đỡ đói. Mộc Uyển Thanh nói:

- Đã thế thì ngươi còn nói làm chi vô ích? Nhưng ta hỏi đây: tại sao ngươi lại biết Chung tiểu thư? Tại sao ngươi dám can rỡ mạo danh ta để toan cứu nàng? Đoàn Dự bẽn lễn đáp:

- Sở dĩ tôi phải đội lốt cô nương chẳng qua là vì sự không thể dừng được. Xin cô nương đừng nhắc đến điều đó nữa! Mộc Uyển Thanh nói:

- Hừ ngươi đã bảo ta đừng nhắc đến thì ta càng cần phải nhắc đến. Đoàn Dự đành đem hết chuyện từ lúc gặp Chung Linh ở cung Kiếm Hồ cho đến lúc đội lốt Mộc Uyển Thanh đi cứu nhất nhất thuật lại. Mộc Uyển Thanh cười lạt nói:

- Ngươi đã không biết võ nghệ, sao còn cứ đi dây đến bọn giang hồ để mang lụy vào thân? Đoàn Dự đáp:

- Việc đã lỡ rồi, hối cũng vô ích. Tôi chỉ còn ân hận một điều là làm phiền lụy đến cô nương mà thôi. Mộc Uyển Thanh nói:

- Ngươi làm gì mà phiền lụy đến ta? Bao nhiêu thù oán với họ đều tự ta gây ra cả. Không có ngươi ở trên cõi đời này bọn chúng vẫn đến vây đánh ta như thế. Có điều không dắt dùm ngươi thì ta khỏi bị vướng víu, cứ việc giết... giết cho sướng tay rồi ra sao thì ra, còn hơn là ngồi chết đói trên đỉnh núi này. Nói đến bốn chữ "khỏi bị vướng víu", nàng cảm thấy hơi ngượng, mặt nóng bừng bừng. May mà nàng bịt khăn nên Đoàn Dự không nhìn thấy nét mặt thay đổi. Còn giọng nói tuy có khác nhưng chàng không để ý, chỉ cho là vì nàng mới bị thương mà tiếng nói có phần yếu ớt. Đoàn Dự an ủi nàng:

- Cô nương hãy nghỉ thêm mấy ngày cho lành vết thương để lấy lại sức, còn tranh đấu ra khỏi chốn này. Vị tất bọn chúng đã làm gì nổi cô? Mộc Uyển Thanh cười lạt nói:

- Việc đời đâu phải dễ dàng như người tưởng. Hãy nói mình "Hắc bạch kiếm Sử An" cũng đã ngang sức ta rồi, huống chi nay ta lại bị thương? Chưa dứt lời, bất thành linh từ đâu nổi lên một tiếng hú ghê rợn vang động khắp núi rừng. Mộc Uyển Thanh vừa nghe thấy, toàn thân run lên bần bật. Nàng cất tiếng bằng một giọng hãi hùng:

- Lão... lão đến rồi. Bất giác nàng đưa tay ra nắm chặt lấy tay Đoàn Dự. Tiếng hú vẫn réo lên không ngớt, các hang núi cũng có tiếng dội vọng lại. Đoàn Dự nghe tiếng hú thê thảm, mỗi lúc một rú lên như nước chảy, tưởng chừng như lũ quỷ sứ đua nhau kêu gào đòi mạng lúc canh khuya. Chỉ khác ở chỗ giờ đang lúc thanh thiên bạch nhật nên bớt được đôi phần rùng rợn. Chàng tưởng chừng trời đất tối sầm lại và cảm thấy tay Mộc Uyển Thanh mãi không hết run. Chắc trong lòng nàng đang phải trải qua một cơn bão tố hãi hùng. Từ hồi nào chàng biết nàng đến giờ, từng phen bị cường đồ bao vây, nàng vẫn bình tĩnh như thường, coi lũ cừu địch như chỗ không người. Cái con người trước nay trơ như đá, vững như đồng ai sợ nàng thì sợ, chứ cái tên Hương Dược Xoa Mộc Uyển Thanh quyết chẳng sợ ai. Thế mà lúc này nàng lại bàng hoàng hơn ai hết. Vậy cái người sắp xuất hiện, ta thử tưởng tượng xem, phải là hàng ghê gớm khủng khiếp đến mức nào? Hồi lâu tiếng hú nhỏ dần đi rồi tắt hẳn. Đoàn Dự khẽ hỏi nàng:

- Ai sắp tới thế cô nương? Mộc Uyển Thanh đáp:

- Lão ấy xuất hiện thì ta không... không sống được nữa rồi. Người... người liệu mà trốn đi, đừng nghĩ gì tới việc của ta nữa! Đoàn Dự mỉm cười nói:

- Mộc cô nương! Sao cô coi thường tôi thế? Cô cho Đoàn mỗ vào hạng người nào? Mộc Uyển Thanh giương cặp mắt sáng như điện nhìn chàng một lúc, cái nhìn tuy nghiêm khắc mà không giấu được nỗi lòng tê tái đau thương. Nàng rủ rỉ bảo chàng:

- Sao ngươi lại cứ năn nỉ đòi chết theo ta? Mà chết như thế phỏng được ích gì? Người chưa biết lão này độc ác, khủng khiếp vô cùng. Đoàn Dự chưa bao giờ được nghe nàng nói một câu nào êm dịu đậm đà như lần này. Từ lúc

tiếng hú nổi lên, Hương Dược Xoa Mộc Uyển Thanh đã hoàn toàn thành con người khác. Thế thì tiếng hú đó không những chàng chẳng sợ chi mà còn hoan hỉ nữa là khác. Chàng vui vẻ mỉm cười nói:

- Mộc cô nương! Tôi sung sướng được nghe cô nói như lần này. Có thể mới phù hợp với dung nhan mỹ lệ của cô. Mộc Uyển Thanh lại gầm lên hỏi:

- Sao ngươi biết ta dung nhan mỹ lệ? à ra ngươi trông thấy mặt ta rồi? Tay nàng bóp mạnh tay Đoàn Dự khác nào cái vòng sắt rút chặt vào. Chàng nhin đau thở dài nói:

- Lúc cô uống nước, mở hé tấm khăn bịt để lộ nửa bộ mặt khuynh quốc ra ngoài. Mới có nửa mặt mà đã hoa nhường nguyệt thẹn thì tài mạo cô nương dĩ nhiên phải đẹp nhất trần ai rồi còn gì? Mộc Uyển Thanh tuy bản tính hung hãn, dù sao nàng vẫn chưa thoát khỏi thói "nhi nữ tình trường". Khi nghe người ca tụng mình, lòng nàng cũng thấy vui vui, hướng chi trước nay mới được nghe toàn những lời tán dương võ nghệ, chưa được ai ca ngợi dung nhan. Nàng bất giác cao hứng buông tay chàng ra nói:

- Ngươi đi tìm vào hang núi hay bất cứ chỗ khuất nẻo nào mà lánh đi, thấy ai đến cũng mặc kệ, chớ có bỏ ra. Chỉ lát nữa là lão đến. Đoàn Dự cả kinh nói:

- Thế thì tôi phải đi cản trở, không cho lão lên. Đoạn vùng chạy ra bờ vực, chàng hoa mắt lên khi trông thấy một bóng người mặc áo vàng đang từ dưới đáy vực trèo lên rất nhanh. Sườn núi cao chót vót lại dựng đứng là thế mà hắn vẫn trèo thoăn thoắt, như đi trên đất bằng, so với loài vượn hắn còn mau lẹ hơn. Đoàn Dự sợ quá, quát to:

- Này này ta bảo, ngươi còn trèo lên nữa, ta quăng đá xuống đầu bây giờ. Người đó cười ha hả, chẳng những không nghe lời tụt xuống mà còn trèo nhanh hơn trước. Hắn vừa cười xong đã trèo lên được mấy trượng nữa. Chàng nghĩ thầm: Mộc Uyển Thanh đã sợ con người ghê gớm này thì thế nào ta cũng ngăn trở không cho hắn trèo lên. Tuy nghĩ vậy nhưng chàng vẫn không muốn giết người, bèn lượm một hòn đá, gieo trệch sang bên để hăm dọa mà thôi. Hòn đá tuy không to mấy nhưng liệng xuống đánh âm một tiếng nghe cũng ghê người. Đoàn Dự hỏi:

- Này! Người trông rõ đây chứ? Nếu ta gieo trứng đầu thì người tan xác ra rồi. Xuống mau đi! Người đó cười lạt nói:

- Thằng nhãi kia! Mi muốn sống hay là muốn chết mà dám hỗn lão với lão gia như vậy? Lão nói không to mấy nhưng với một giọng đàng hoàng và dần từng tiếng. Đoàn Dự nghe rất rõ. Chàng lại thấy lão trèo thêm mấy trượng, mỗi lúc một nguy cấp hơn, không dám chần chừ nữa. Lần này chàng cầm mấy hòn ném thẳng xuống đầu. Ném xong chàng yên chí lão phải tan thân, nên nhắm mắt lại để khỏi trông thấy cảnh tượng bi thảm rùng rợn. Bỗng nghe hai tiếng cười rộ, chàng rất lấy làm kỳ, mở mắt ra xem thì lạ chưa. Mấy viên đá rớt xuống đáy vực mà lão không hề gì cả. Chàng lại càng bồn chồn ném luôn hai ba lần nữa. Lão chờ cho đá rớt đến đỉnh đầu, khe giờ tay áo phất một cái quạt bay đi. Có khi lão lẹ làng nhảy vèo qua như không. Đoàn Dự tức mình xô một cái cả ba bốn chục hòn xuống, đã không hề làm được cho lão bị xây sát mà cũng không làm cho lão phải chậm lại chút nào. Đoàn Dự thấy ném đá không ăn thua gì hốt hải chạy về báo Mộc Uyển Thanh:

- Mộc... Mộc cô nương, lão... lão này ghê gớm quá! Chúng ta mau trốn đi thôi! Mộc Uyển Thanh lạnh lùng đáp:

- Không kịp rồi! Đoàn Dự toan nói nữa thì sau lưng dường như có người đẩy một cái, làm cho chàng bật lên trên không bay đi, rồi rớt đánh "uỳnh" một cái vào trong bụi cây rậm rạp. Chàng hoa mắt tưởng chừng như trời tối sầm lại, may dưới đất có nhiều cây thấp đỡ lấy, nên chỉ bị xây sát xoàng ở mặt, không đến nỗi bị thương nặng. Chàng lóp ngóp bò dậy thì thấy lão áo vàng đã đứng sững trước mặt Mộc Uyển Thanh. Chàng sợ lão giết nàng, vội chạy lại đứng giữa hai người hỏi:

- Tôn giá là ai? Vì lẽ gì tôn giá định giết người? Mộc Uyển Thanh cả kinh nói:

- Người... người đi đi! Đừng đứng đây nữa! Đoàn Dự cũng trống ngực đánh hơn trống làng, phải gượng gạo trấn tĩnh để nhìn thẳng vào con người quái gở. Thoạt trông thấy đầu lão khác hẳn người thường. Đôi mắt tròn mà nhỏ như hạt da. Mắt tuy nhỏ nhưng chiếu ra những tia sáng ghê rợn, nhìn chằm chặp vào Đoàn Dự, khiến chàng sợ run. Chàng nhìn kỹ lại thì vóc người lão vào hạng trung bình, dưới cằm râu tua tủa, cứng như những sợi thép. Khó

mà ước lượng được lão bao nhiêu tuổi. Lão mặc áo hoàng bào chùng xuống đến đầu gối. Ngón tay dài mà nhọn như móng chân gà. Lúc mới thoạt trông, Đoàn Dự thấy tướng mạo lão cực kỳ xấu xa. Nhưng nhìn kỹ thì từ ngũ quan, tầm vóc người cho đến cách ăn mặc, chỗ nào cũng cân đối, vừa vặn. Mộc Uyển Thanh gọi chàng:

- Người lại đây đứng bên ta! Đoàn Dự lại gần nàng hỏi:

- Liệu lão có hại cô nương không? Mộc Uyển Thanh cười lạt đáp:

- Cái mạng kiến ruồi của người liệu có chống được một cái tát của Nam Hải Ngạc Thần không mà hỏi? Mộc Uyển Thanh nói vậy thì nói nhưng thấy chàng quyết tâm hy sinh, ngang nhiên toan lại che đỡ cho mình nàng không khỏi cảm động. Đoàn Dự thấy lão già quái gở quả nhiên chỉ muốn đuổi mình ra chỗ khác, chàng biết lão chỉ giơ tay một cái là thanh toán xong đời mình nên không dám chọc giận lão, đứng yên bên mình Mộc Uyển Thanh nói:

- Tôn giá ngoại hiệu là Nam Hải Ngạc Thần đây a? Võ công lão gia quá ghê gớm thật! Tôi quảng đến mấy chục tảng đá xuống một lúc mà không trúng được lão gia cái nào. Ở đời dễ mấy người không a phỉnh? Bản tính Nam Hải Ngạc Thần hung tợn là thế mà nghe Đoàn Dự xưng tụng võ công mình ghê gớm cũng thích chí. Lão cười hềnh hếch bảo:

- Thằng nhỏ này bản lãnh tầm thường mà nhận xét khá đấy! Thôi mi tránh đi! Lão gia tha mạng cho mi đó! Đoàn Dự cả mừng tiếp:

- Nhưng lão gia tha luôn cả Mộc cô nương nữa cơ! Nam Hải Ngạc Thần đôi mắt tròn xoe nhỏ xíu thoáng lộ vẻ trầm ngâm rồi lão tiến lên một bước, luồng gió dữ dội từ tay áo lão vung ra, quét Đoàn Dự bổng lên và đẩy lui đi mấy bước. Với một giọng trầm ngâm lão bảo chàng:

- Nếu mi còn lại đây nữa lão gia sẽ không tha đâu! Đoàn Dự nghĩ thầm: kẻ trong đám giang hồ thì lão này là một nhân vật nói sao làm được như vậy. Ta cứ đứng yên đây là hơn. Nam Hải Ngạc Thần hỏi Mộc Uyển Thanh:

- Phải chăng mi là Hương Dược Xoa Mộc Uyển Thanh? Mộc Uyển Thanh đáp:

- Chính phải! Tiểu nữ từng nghe oai danh Nam Hải Ngạc Thần lão gia từ lâu, thực là danh bất hư truyền. Tiểu nữ đang bị trọng thương không thể đứng dậy làm lễ được, xin lão gia miễn trách! Đoàn Dự lẩm bẩm: cô này chỉ quen già năn, rắn buông, đối với mình tác oai, tác quái là thế mà nay thấy lão già ghê gớm này lại nịnh bợ một điều lão gia, hai điều lão gia, thì ra cũng một tuồng sợ mạnh, hiếp yếu cả! Nam Hải Ngạc Thần lại hỏi Mộc Uyển Thanh:

- Ta nghe nói tài nghệ mi cũng khá, làm sao lại bị trọng thương? Mộc Uyển Thanh đáp:

- Tiểu nữ bị bọn Tần Nguyên Tôn, Sử An, Tuệ Thuyền, Thân Từ nương, bốn người vây đánh. Song quyền khôn địch tám tay rồi bị Thân Từ nương đâm một cương chùy vào vai. Nam Hải Ngạc Thần nói:

- Sao bọn chúng nó hèn thế? Bấy nhiêu đứa xúm lại uy hiếp một đứa con gái? Đoàn Dự cũng nói xen vào:

- Lão gia dạy quả là chính đáng. Đừng nói cậy nhiều đánh ít, chỉ một người đàn ông cũng không nên hiếp đáp một cô gái. Người ta thường nói rằng: làm trai đáng mặt không thềm tranh đấu với đàn bà. Ai lại đường đường nam tử trượng phu mà ra tay áp bức phụ nữ? đâu phải là hành động của những bậc anh hùng hảo hán? Tiếng tăm đồn đại vào giang hồ thì còn đâu là thể diện? Nam Hải Ngạc Thần giương cặp mắt nhỏ xíu, tròn xoe gật đầu khen phải. Đoàn Dự mừng thầm: mình hãy cho lão này xơi nước đường rồi lại cho lão đi tàu bay để tạm tránh tai hoạ trước mắt, rồi sau sẽ liệu. Nam Hải Ngạc Thần lại hỏi:

- Có phải mi giết Tôn Hà Khách không? Mộc Uyển Thanh đáp:

- Đúng! Nam Hải Ngạc Thần hỏi:

- Gã là đệ tử rất thân ái của ta mi có biết không? Đoàn Dự đứng ngoài lo sợ lẩm bẩm: thôi hỏng to rồi, Mộc cô nương giết đồ đệ thân yêu của lão, việc này không xong rồi. Bỗng thấy Mộc Uyển Thanh đáp:

- Lúc giết y tiểu nữ chưa hay, mãi sau mới biết. Nam Hải Ngạc Thần hỏi:

- Mi có sợ ta không? Mộc Uyển Thanh đáp:

- Không sợ! Nam Hải Ngạc Thần cả giận, gầm lên một tiếng vang khắp cả hang núi:

- Mi không sợ ta thế thì mi... mi to gan thật, mi... mi cậy thế ai mà dám hỗn láo với ta? Mộc Uyển Thanh thủng thảng đáp:

- Tiểu nữ cậy thế lão gia nên không sợ ai hết. Nam Hải Ngạc Thần không hiểu, miệng há hốc ra rồi rít lên:

- Mi đừng nói hàm hồ. Mi cậy thế... ta? Mộc Uyển Thanh nói:

- Trong các phái võ lâm, lão gia đã liệt vào hạng thất tôn khét tiếng trần gian có lý đâu lại giết một đứa con gái đã bị trọng thương? Mấy câu này gã đúng chỗ ngứa, lão khoái chí cười khà khà nói:

- Ủ mi nói cũng có lý. Đột nhiên lão sa sầm mặt xuống bảo:

- Hôm nay ta không giết mi nhưng ta hỏi mi câu này: ta thấy họ đồn rằng mi lớn rồi mới lấy khăn bịt kín mặt để người đời khỏi ngó thấy. Ai lột được khăn bịt mà mi không giết chết mới chịu lấy làm chồng, có phải đúng thế không? Đoàn Dự đã giết mình, lại thấy Mộc Uyển Thanh gật đầu chàng càng kinh hãi ngẩn ngơ. Nam Hải Ngạc Thần hỏi:

- Vì sao mi lại lập ra lệ ấy? Mộc Uyển Thanh đáp:

- Đó là nghiêm lệnh của sư phụ tiểu nữ bắt phải như vậy. Nếu không nghe, người không chịu truyền dạy võ nghệ. Nam Hải Ngạc Thần hỏi:

- Sư phụ mi là ai? Thằng cha nào mà quái ác lạ đời thế nhỉ? Mộc Uyển Thanh phản đối:

- Tiểu nữ kính trọng tiền bối, tôn xưng một điều lão gia, hai điều lão gia mà tiền bối lại khinh mạn sư phụ tiểu nữ nói thuần những lời khiếm nhã, như thế không được! Nam Hải Ngạc Thần lấy cườm tay bóp xuống tảng đá lớn bên cạnh, tức thì tảng đá vỡ tan ra, bay tung lên. Mấy hạt nhỏ xíu đập vào mặt Đoàn Dự mà cũng làm cho chàng đau nhói. Chàng nghĩ thầm: sao lại có người võ công ghê gớm đến mực này? Cườm tay đập vào đá còn nát ra như cám nếu đánh vào da thịt người thì còn đến thế nào? Chàng nhìn khoé mắt sâu thẳm của Mộc Uyển Thanh, thấy nàng vẫn thản nhiên chẳng mấy may

xúc động trước thần lực của Nam Hải Ngạc Thần. Nam Hải Ngạc Thần nhìn nàng trừng trừng hỏi:

- Mi nói có lý lắm, vậy lão phu xin thỉnh giáo danh hiệu lệnh tôn sư là gì ạ? Mộc Uyển Thanh đáp:

- Sư phụ tiểu nữ là "Vô danh khách". Nam Hải Ngạc Thần trầm ngâm một lúc rồi hỏi:

- Vô danh khách là ai? Sao ta chưa nghe thấy ai nói tới cả? Mộc Uyển Thanh nói:

- Tiểu nữ cũng liệu biết lão gia cha được nghe đến danh hiệu sư phụ tiểu nữ bao giờ. Nam Hải Ngạc Thần đột nhiên giật giọng hỏi:

- Có phải đồ đệ ta là Tôn Hà Khách vì đòi xem mặt mi mà phải tán mạng không? Mộc Uyển Thanh thông thả đáp:

- Biết trò không ai bằng thầy. Lão gia đã hiểu thấu tâm khảm y. Nam Hải Ngạc Thần vốn biết gã đệ tử quý báu là phường háo sắc nên nổi bỏ mạng, lão chẳng lạ gì. Song phái Nam Hải có lệ chỉ được truyền võ nghệ cho một đệ tử mà thôi. Tôn Hà Khách chết, thế là mười năm tâm huyết đã trôi theo dòng nước. Lão càng nghĩ càng căm, rít lên một tiếng hãi hùng. Mộc Uyển Thanh cùng Đoàn Dự thấy mặt lão đột nhiên sa sầm, trông mà phát khiếp, không ngờ lại có người trở mặt nhanh đến thế nên đều sợ hết hồn, bỗng nghe lão gầm lên:

- Ta phải báo thù cho đồ đệ ta. Đoàn Dự tiến lên một bước, sực nhớ lão cấm không cho mình đến gần, liền lùi trở lại nói:

- Ngạc lão tiên bối! Vừa rồi tiên bối đã hứa không giết Mộc cô nương. Nam Hải Ngạc Thần không thèm trả lời chàng, lão hỏi Mộc Uyển Thanh:

- Đồ đệ ta đã nhìn rõ mặt ngươi chưa? Mộc Uyển Thanh nghiêng răng đáp:

- Chưa! Nam Hải Ngạc Thần nói:

- Tôn Hà Khách chết cũng không nhắm mắt, vậy ta phải báo thù cho gã. Coi mặt người xấu như quỷ dữ hay đẹp như thiên tiên? Mộc Uyển Thanh sợ hãi rụng rời, nghĩ mình đã phát lời thề độc. Giả tử lão Nam Hải Ngạc Thần ước hiếp mình, chính lão thò tay ra lột khăn bịt, giết lão thì không giết nổi, chẳng lẽ lại lấy lão làm chồng hay sao? Nàng liền đáp:

- Lão gia là bậc cao nhân trong các phái võ, có đâu lại làm việc đê hèn này? Nam Hải Ngạc Thần cười lạt nói:

- Trong các bậc "Tam Thiện, Tứ ác" thì lão gia đây là một trong "Tứ ác", khắp thiên hạ đều biết tiếng ác của lão gia rồi. Lão gia còn sợ gì nữa? Bình sinh lão gia chỉ tránh có một điều là tha kẻ không đủ sức chống lại mình, còn ngoài ra bất luận điều gì, dù xấu xa đến đâu ta cũng dám làm. Vậy mi tự mở mắt ra đi để lão gia khỏi phải động thủ! Mộc Uyển Thanh run lập cập hỏi:

- Lão gia nhất định đòi xem mặt tiểu nữ ? Nam Hải Ngạc Thần đáp:

- Nếu mi mà la lối om sòm thì không những lão gia chỉ bóc khăn bịt mặt ra thôi mà còn lột hết quần áo để mi trần như nhộng nữa. Năm ngoái ở phủ Khai Phong, trong một đêm lão gia đã gian dâm và sát hại chín vị tiểu thư con quan, mi có nghe thấy vụ đó không? Mộc Uyển Thanh biết chuyện này không thể nào thu xếp cho ổn được liền đưa mắt ra hiệu cho Đoàn Dự trốn đi nhưng Đoàn Dự chỉ lắc đầu. Nàng thấy hàm râu cứng như danh của Nam Hải Ngạc Thần rung rung rồi lão hú lên một tiếng, giơ năm ngón tay móng nhọn hoắc ra, toan móc khăn bịt mặt của nàng. Nàng vung tay áo một cái, "vút vút vút" ba mũi tên ngắn phóng ra nhanh như chớp, đều trúng vào bụng Nam Hải Ngạc Thần. Nào ngờ tiếp luôn ba tiếng "bộp bộp bộp", rồi ba mũi tên đều rớt xuống đất. Mộc Uyển Thanh rùng mình một cái lại phóng ra ba mũi tên độc: hai mũi bắn vào ngực và một mũi bắn thẳng vào mặt lão. Hai mũi bắn vào ngực chẳng khác gì bắn trúng thiết giáp, lại bật ra rơi xuống đất. Chỉ khác ở chỗ bắn vào thiết giáp thì kêu keng keng, còn đây thì kêu bồm bộp. Đến mũi tên bắn vào mặt thì Nam Hải Ngạc Thần giơ ngón tay giữa ra, búng vào chuôi một cái, mũi tên bay bổng lên không rồi mất hút. Nên nhớ rằng Mộc Uyển Thanh phóng ám tiễn cực kỳ thần diệu. Nàng bắn nhanh như chớp, khiến cho bao nhiêu cao thủ các phái võ chưa kịp trông thấy mũi tên đã mất mạng rồi. Hoặc giả có người nhanh mắt, lẹ tay mà tránh được, gạt được cũng đã là kỳ. Đàng này Nam Hải Ngạc Thần bị mũi tên bắn trúng vào lại bật ra

cũng chưa là kỳ. Kỳ nhất ở chỗ lão mau lẹ đến mức giờ ngón tay ra búng cho tên bay đi mất. Mộc Uyển Thanh bôn tẩu giang hồ trong bấy nhiêu lâu chưa từng gặp một nhân vật nào ghê gớm đến thế. Nàng sợ mất mật nói:

- Lão gia hãy thông thả, đừng hành động dã man. Nam Hải Ngạc Thần cười hềnh hếch nói:

- Ta chỉ giết kẻ nào không đủ sức chống lại. Đằng nay mi động thủ trước ta, phóng ra sáu mũi ám tiễn. Bây giờ ta xem mặt mi rồi sẽ giết. Mi chớ trách ta quên lời hứa nghe. Đoàn Dự kêu lên:

- Lão tiên bối nói sai rồi! Nam Hải Ngạc Thần hỏi:

- Mi nói sao? Đoàn Dự nói:

- Lão tiên bối đã có lời đoan ước "tha cho kẻ không đủ sức chống lại" có phải đúng tám chữ như vậy không? Nam Hải Ngạc Thần giương đôi mắt nhỏ xiu đáp:

- Phải rồi! Đoàn Dự nói:

- Lão tiên bối có chịu giữ bất di bất dịch tám chữ đó không? Nam Hải Ngạc Thần tức mình đáp:

- Một lời lão gia đã nói ra quyết là bất di bất dịch. Đoàn Dự hỏi:

- Những kẻ đã có lời hứa mà còn thay đổi thì lão gia cho là hạng gì? Nam Hải Ngạc Thần đáp:

- Kẻ đó là đồ hèn nhát đáng khinh. Đoàn Dự nói:

- Nếu vậy hay! Hay! Lão gia chưa đánh Mộc cô nương, cô đã phóng ám tiễn trước rồi, đâu có phải chống lại? Giả tỷ để lão gia ra tay trước, nàng đang bị trọng thương không đủ sức chống lại, nên nàng hạ thủ trước, thế là nàng đánh lén chứ không chống lại. Nếu lão gia giết nàng tức là lão gia đã thay đổi lời hứa. Lão gia thay đổi lời hứa tức là đồ hèn nhát đáng khinh. Đoàn Dự nguyên đã đọc sách từ thuở nhỏ nên biện bác mau lẹ, mà lời lẽ lại sắc bén. Gặp lúc nguy cấp chàng phải cãi lý với lão. Nam Hải Ngạc Thần cả

giận gầm lên một tiếng như sấm vang, xoay người lại, tay trái nắm lấy hai tay chàng quát lên:

- A thằng nhãi này! Mi dám mắng ta là đồ hèn nhát đáng khinh? Tay phải lão giơ lên toan bổ xuống đầu chàng. Đoàn Dự nói:

- Lão gia có thay đổi lời hứa mới là đồ hèn nhát đáng khinh. Bằng lão gia giữ đúng lời hứa đâu có phải là đồ hèn nhát? Vậy nếu lão gia muốn khỏi mang tiếng là đồ hèn nhát thì giữ đúng lời hứa. Mộc Uyển Thanh thấy chàng gan liều coi cái chết như không, gặp lúc lâm vào tình trạng nguy hiểm này mà vẫn dám mắng Nam Hải Ngạc Thần thậm tệ, nàng chắc thế nào lão cũng nổi hung đánh xuống một đòn kết quả tính mạng chàng. Bất giác nàng động mối thương tâm, trào nước mắt, ngoảnh mặt đi chỗ khác, không nỡ nhìn cảnh tượng đau lòng. Ngờ đâu Nam Hải Ngạc Thần lại nghĩ rằng: nếu mình đánh chết thằng nhãi này thì ra mình giết đến cả đứa không biết võ nghệ, quả là đồ hèn nhát thật. Nghĩ vậy lão dừng tay lại, trợn đôi mắt nhỏ ti hí nhìn chằm chằm vào Đoàn Dự. Tay trái lão bóp tay chàng mạnh hơn. Cơ hồ sắp gãy xương, chàng đau điếng người nhưng bản tính cực kỳ ương ngạnh, quát cường vẫn lớn tiếng mắng nhiếc:

- Ta chả có chút võ nghệ nào để chống lại ngươi cả, ngươi giết quách ta đi! Nam Hải Ngạc Thần điên cuồng:

- Mi bảo ta là đồ hèn nhát phải không? hãy coi đây! Nói rồi lão xách Đoàn Dự bổng lên, quăng mạnh một cái, chàng tối tăm mặt mũi, tưởng chừng như lục phủ ngũ tạng bị tan nát. Nam Hải Ngạc Thần quăng Đoàn Dự rồi miệng lấp bắp:

- Ta không phải là đồ hèn nhát đâu! Ta không thèm giết hai con quý con này. Đoạn quay lại giục Mộc Uyển Thanh:

- Mở khăn bịt mặt ra cho mau! Mộc Uyển Thanh hai bên má còn đọng mấy hạt nước mắt, lẩm bẩm: ta đã phát thệ là quyết không lấy ai, trừ phi chàng trai nào ngó thấy mặt ta mà ta không giết. Vừa rồi ta đã vì Đoàn lang mà phải sa lụy. Âu là... Gặp lúc nguy cấp, nàng không thể chần chừ suy tính được nữa, quay ra với Đoàn Dự gọi:

- Ngươi lại đây! Đoàn Dự lóp ngóp đứng dậy, lão đảo đến trước mặt nàng hỏi:

- Cô nương bảo gì? Mộc Uyển Thanh nhìn chàng thấp giọng nói:

- Người là chàng trai được ta cho nhìn mặt trước nhất ở thế gian này. Nàng vừa nói vừa bỏ khăn bịt mặt ra. Đoàn Dự bủn rủn cả người nhìn vào mặt nàng, không bút nào tả cho hết vẻ kiều diễm, chỉ có rằng bấy lâu chưa thò ra ngoài ánh sáng mặt trời nên nước da trắng bạch không được hồng hào. Đoàn Dự ngắm bộ mặt đẹp nhất trần đời với đôi môi mỏng dính kém phần tươi thắm thì biết cuộc đời nàng đã trải bao nhiêu niềm cay đắng. Lòng chàng se lại tự hỏi: tại sao mà con người mềm mại uyển chuyển đến mực này lại giết người không gớm tay với ngoại hiệu là: Hương Dược Xoa được? Mộc Uyển Thanh bỏ khăn bịt mặt rồi quay ra nói với Nam Hải Ngạc Thần:

- Nếu lão gia muốn nhìn mặt tiểu nữ xin hỏi trước lang quân tiểu nữ đã! Nam Hải Ngạc Thần chưng hửng nói:

- Ô hay! Mi có chồng rồi sao? Chồng mi là ai? Mộc Uyển Thanh trở vào Đoàn Dự nói:

- Tiểu nữ đã có lời thề độc: chỉ có chàng trai nào được nhìn thấy mặt mà tiểu nữ không ra tay hạ sát mới chịu lấy làm chồng. Đoàn lang đã nhìn mặt tiểu nữ mà tiểu nữ không giết chàng, vậy tiểu nữ thuận cùng chàng gá nghĩa trăm năm. Nam Hải Ngạc Thần ngẩn người ra, quay lại nhìn Đoàn Dự. Đoàn Dự thấy cặp mắt hạt đậu của lão nhìn mình từ trên đầu xuống gót chân rồi nhìn ngược lại từ chân lên đến đầu. Chàng phát khiếp, mình sờn gai ốc, chỉ sợ lão điên tiết lên cho một chương là hết đời. Bỗng thấy lão chắc lưỡi hoài rồi khen rằng:

- Tuyệt quá! Tuyệt quá! Mi lại gần đây! Đoàn Dự không dám chống cự, riu riu đến bên lão. Nam Hải Ngạc Thần lại khen:

- Hay tuyệt! Hay tuyệt! Mi giống ta đây mà! Giống như hệt. Đoàn Dự cùng Mộc Uyển Thanh thấy lão nói luôn miệng chỉ những "giống ta, giống như hệt" rất lấy làm kỳ. Về võ công lão đã đến bậc tuyệt đỉnh, về tướng mạo lão lại xấu xa đến cùng cực, không biết chàng giống lão ở chỗ nào? Nam Hải Ngạc Thần xích lại gần hơn, hết sờ sau gáy lại nắm cả chân tay Đoàn Dự. Lúc sờ đến sau lưng lão bóp luôn mấy cái rồi cười ha hả:

- Mi quả giống ta, không khác tí nào. Đoàn lão nắm tay Đoàn Dự bảo:

- Theo ta đi thôi! Đoàn Dự chẳng hiểu ra sao, hỏi lại:

- Lão tiên bối bảo đi đâu bây giờ? Nam Hải Ngạc Thần đáp:

- Về cung Ngạc Thần trên đảo Vạn Ngạc tại Nam Hải chứ đi đâu? Ta thu mi làm đệ tử ta. Mi khẩu đầu thi lễ nhận ta làm sư phụ đi mau! Nghe lão nói, Đoàn Dự sững sốt, miệng ấp úng:

- Việc này, việc này... Nam Hải Ngạc Thần múa tay khoa chân tựa hồ bắt được vật báu nói:

- Chân tay dài rộng, xương hậu chẩm nhô ra, sống lưng mềm xèo là căn cốt của người thông minh mẫn tiệp, người đã tính tình cao ngạo lại còn ít tuổi, rất có thể trở nên bậc kỳ tài trong phái võ. Người trông đây này, xương hậu chẩm mi có giống ta không? Đoàn Dự nhìn lại, quả hậu chẩm lão cũng giống mình, thì ra lão nói mình giống hệt lão là ở điểm này. Nam Hải Ngạc Thần cười hềnh hếch nói:

- Lễ luật của phái ta xa nay, mỗi đời chỉ được truyền cho một người. Đệ tử cũ của ta là Tôn Hà Khách xương hậu chẩm có được như mi đâu? Gã mới học được hai phần võ nghệ của ta mà thôi. Nay gã chết rồi thật là may cho ta, ta khỏi phải ra tay giết y để thu mi làm đồ đệ. Đoàn Dự không khỏi ghê sợ nghĩ thầm: lão này tính tình đơn bạc, không nghĩ gì đến nghĩa thầy trò. Ai lại thấy kẻ khác đủ tư cách hơn mà toan giết trò cũ đi để thu trò mới? Đừng nói ta kiên quyết không chịu học võ, nếu ta thành tâm muốn theo nghề này chẳng nữa cũng không chịu thờ lão làm thầy. Nhưng giờ nếu ta cự tuyệt tất mang đại họa. Chàng còn đang do dự chưa biết tính cách nào để đối phó thì Nam Hải Ngạc Thần lại quát to:

- Chúng bay còn ngập ngừng chi nữa? Ta lôi tuột đi bây giờ. Bất thành linh trong bụi rậm, một lũ mười người chạy ra. Đi đầu là Tả Tử Mục, Song Thanh đạo cô ở núi Vô Lượng, theo sau có lũ Sử An, Tàn Nguyên Tôn. Sau rốt là bốn trại chủ trong trại Phục Ngưu và cũng là những tay anh chị trong phái Hắc đạo, chuyên đi cướp của phá nhà. Nguyên sau khi Nam Hải Ngạc Thần lên rồi, Đoàn Dự không liệng đá xuống vực nữa, bọn này mới trèo lên được, nấp vào trong bụi cây rậm. Tuy họ im hơi lặng tiếng nhưng khi nào qua được tai mắt Nam Hải Ngạc Thần? Vì vợ được Đoàn Dự lão Nam Hải Ngạc Thần

coi như một báu vật, trong lòng hí hửng vô cùng, quên cả nỗi nóng với chúng. Vừa trông thấy Tả Tử Mục đến, Nam Hải Ngạc Thần đã quát lớn:

- Bọn ngươi đến đây có chuyện chi? Phải chăng đến mừng ta vừa thu được gã đồ đệ tuyệt hảo? Đệ nhị chủ trại Phục Ngụ là Sở Thiên Khoát đáp:

- Bọn ta đến đây bắt con tiện nhân là Hương Dược Xoa để báo thù cho huynh trưởng ta. Nam Hải Ngạc Thần nói:

- Không được! Không được! Hương Dược Xoa là vợ đồ đệ ta, các ngươi về đi thôi! Cả bọn đều sững sốt, lơ lảo nhìn nhau. Đoàn Dự đánh bạo nói:

- Tôi không thờ lão làm thầy được vì tôi có sư phụ rồi. Nam Hải Ngạc Thần cả giận nói:

- Sư phụ mi là ai? Bản lãnh của ông ấy còn hơn ta nữa sao? Đoàn Dự nói:

- Tôi chắc lão gia không hiểu tí gì về sở học của sư phụ tôi. Tôi hãy hỏi lão gia có hiểu gì về nghĩa lý Công dương học không? Lão gia có biết Chung Đỉnh cùng Giáp Cốt văn là gì không nào? Nam Hải Ngạc Thần ngơ ngác không hiểu Công Dương học cùng Chung Đỉnh Giáp Cốt văn là cái quái gì mà cũng chưa từng nghe ai nói đến bao giờ. Đoàn Dự thấy Nam Hải Ngạc Thần vẻ mặt đăm đăm ra chiều suy nghĩ đã tưởng lão võ nghệ tuy hơn đời nhưng đầu óc hẳn không minh mẫn liền nói một cách úp mở để đánh lừa:

- Lão tiên bối đã có mỹ ý, tôi xin về mời gia sư một ngày kia đến cùng lão gia so tài cao thấp. Nếu lão tiên bối thắng được gia sư, khi đó tôi sẽ tôn lão gia làm thầy cũng chưa muộn. Nam Hải Ngạc Thần cả giận hét lên:

- Sư phụ mi là ai? Ta đâu có sợ lão? Vậy đến bao giờ tỷ thí? Đoàn Dự nói vậy tưởng để làm kẻ hoãn binh, không ngờ lão bắt ước hẹn ngày đấu võ. Chàng còn đang ngần ngừ chưa biết trả lời thế nào, bỗng nghe thấy một tiếng gầm từ đằng xa vượt qua mấy tầng đỉnh non đưa lại âm âm. Tiếng gầm này cũng lan tràn khắp các khe núi chẳng kém gì tiếng hú của Nam Hải Ngạc Thần lúc nãy, chỉ khác ở chỗ là tiếng hú cực kỳ thê thảm còn tiếng gầm âm điệu lại hoà bình. Nam Hải Ngạc Thần vừa nghe tiếng gầm giơ tay lên vỗ vào sau gáy mình kêu lên:

- Chà chà! Lão ấy sắp đến nơi rồi, ta không rảnh mà tranh luận với mi, chỉ hỏi mi bao giờ sư phụ mi sẽ đấu võ với ta và đấu ở đâu? Nói mau! Đoàn Dự áp ứng:

- Việc này... tôi chưa gặp gia sư thì biết đâu mà hẹn với lão gia được? Bây giờ lão gia bỏ đi, bọn kia sẽ giết hai chúng tôi rồi còn đâu... mà về trình lại với gia sư được? Chàng vừa nói vừa giơ tay trở vào bọn Tuệ Thuyền. Nam Hải Ngạc Thần không thèm quay đầu lại, với tay trái về phía sau, nắm được Sở Thiên Khoát, đệ nhị trại chủ trại Phục Ngụ, tay phải lão quờ năm ngón nhọn hoắt ra đánh ục một cái, thọc vào ngực Sở Thiên Khoát. Thiên Khoát vừa gào lên một tiếng thê thảm, Nam Hải Ngạc Thần đã móc được trái tim dầm máu lòi ra. Hai cái cử động cực kỳ mau lẹ nên Sở Thiên Khoát, một tay bản lĩnh không vừa chưa kịp thi thố gì được. Mọi người ngó thấy sợ hoảng hồn, miệng há hốc ra. Nam Hải Ngạc Thần đưa trái tim lên miệng cắn, nhai tóp tép có vẻ ngon lành. Ba gã trại chủ Phục Ngụ kia vừa sợ vừa căm, gầm lên như điên nhảy xổ vào. Nam Hải Ngạc Thần vẫn không chịu nhả miếng mồi ngon đã đút vào miệng, chân phải đá luôn ba cái, tức thì ba cây thịt cao lớn bay bổng lên không rồi rớt xuống vực đánh "uỳnh" một tiếng vang lên. Đoàn Dự nghe đến lạnh gáy. Bọn Tuệ Thuyền, Tả Tử Mục thấy Nam Hải Ngạc Thần hung ác lạ đời mà thần lực ghê gớm đến mức ấy đều khiếp đảm lùi lại. Nam Hải Ngạc Thần vừa nhai ngấu nghiến tim người vừa bật lên ồm ồm:

- Lão gia nhắm một trái chưa đủ bữa, còn... còn muốn ăn trái nữa. Gã nào không muốn trốn cho lẹ lão gia sẽ móc lấy trái tim gã ấy. Bọn Tả Tử Mục, Song Thanh hồn vía lên mây, chạy mau ra bờ vực, tụt xuống trốn. Chỉ có mình Hắc Bạch kiếm Sử An, mặt giận hầm hầm, mắt trợn lên, chống kiếm nói:

- Trong thiên hạ sao lại có đứa hung tàn như mi? Thực không bằng giống vật. Hắc bạch kiếm Sử An này mà sợ chết trốn chạy thì mặt mũi nào trở về bên tẩu giang hồ nữa? Tay gã hát thanh kiếm lên bật ra tiếng kêu lanh lảnh, gã tiến gần lại hai bước rồi quát to:

- Coi kiếm của ta đây! Gã nhắm ngực Nam Hải Ngạc Thần phóng tới. ánh mặt trời chiếu vào thanh bạch kiếm loé ra những tia sáng loáng. Nam Hải Ngạc Thần vẫn nghiến ngấu nhai trái tim, ung dung như chẳng thấy gì. Sử An đâm mạnh một nhát trúng ngực, nghe đánh chát một tiếng, thanh bạch kiếm gãy mất một nửa thì ra da thịt Nam Hải Ngạc Thần rắn hơn sắt đá,

kiếm đâm không thủng. Tuy thanh kiếm của Sử An không phải là bảo kiếm, nhưng đúc toàn bằng thép tốt. Sử An thấy vậy cả kinh, vội rút thanh hắc kiếm ở sau lưng ra. Thanh này toàn một màu đen kịt, tuyệt không có một chút ánh sáng. Nam Hải Ngạc Thần hỏi:

- Mi là Hắc bạch kiếm Sử An phải không? Sử An đáp bằng một giọng trầm trầm:

- Chính phải, Sử mỗ hôm nay có mất mạng dưới bàn tay hung ác của mi nhưng rồi sẽ có người đến trả thù cho ta. Lúc đó gã đã biết võ công mình còn kém Nam Hải Ngạc Thần xa lắm, không thể nào địch lại được. Gã cầm ngang lưỡi kiếm, lùi lại hai bước. Trong bụng định sẵn chủ ý: nếu đánh ba đòn không lại sẽ nhảy xuống vực tự tử, để khỏi lão móc mất tim gan khiến cho phải chết một cách thảm hại. Nam Hải Ngạc Thần bỏ miếng trái tim cuối cùng vào miệng rồi nói:

- Nay Hắc Bạch kiếm Sử An! Lão gia cũng đã nghe tên tuổi mi. Nam Hải Ngạc Thần này thích nhất là món trái tim của những bậc anh hùng hảo hán, nó ngon và bổ hơn trái tim của những kẻ khiếp nhược vô dụng. Ha ha nay được ăn trái tim của ngươi chắc là sướng miệng. Lão nhảy vọt một cái tựa như mũi tên ở dây cung bắn ra. Sử An vùng kiếm đâm vào cổ lão. Nam Hải Ngạc Thần vừa nghiêng đầu đi để tránh vừa thò tay ra nắm được vai gã. Sử An đau buốt nửa người, gã dùng hết sức bình sinh đập chuôi kiếm vào đầu lão, vang lên một tiếng bộp khô khan. Hồ khẩu tay gã bị toạc ra, thanh hắc kiếm rời khỏi tay. Nam Hải Ngạc Thần vẫn không hề sây sát mảy may. Sử An cả kinh, vùng vẫy thật mạnh toan chạy ra sườn núi nhảy xuống vực. Chẳng ngờ bị lão nắm chặt quá, không tài nào quấy ra được. Đang cơn nguy cấp, chợt nghe tiếng gầm từ đằng xa lại vang lên trên không, tiếp theo là một giọng nói oang oang nhưng đậm đà:

- Gã hung thần ác sát Ngạc lão tam kia! Phải chăng ngươi sợ ta không dám ra đây? Người nói câu này tuy ở ngoài xa nhưng nghe rất rõ ràng, chẳng khác đứng ngay bên cạnh. Nam Hải Ngạc Thần lớn tiếng đáp:

- Ngạc lão tam này còn biết sợ ai trên đời nữa? Ngươi hãy chờ đó, ta sắp ra đây! Lão nói rồi giơ năm ngón tay ra toan thọc vào ngực Sử An. Sử An rùng mình nhắm mắt lại chờ chết. Đoàn Dự vội la lên:

- Lão tiền bối! Trái tim này ngộ độc, không ăn được đâu! Nam Hải Ngạc Thần ngơ ngác hỏi:

- Sao mi biết? Đoàn Dự bịa chuyện hàm hồ đáp:

- Gã này hôm kia đắc tội với đấng Thần Nông. Tư Không bang chúa đã bắt hắn uống hai thứ thuốc "đoạn trường tán" và "hủ tâm đan", hôm qua đây lại bị Mộc cô nương đây bắn trúng tên độc, bây giờ chắc khí độc chạy vào đến trái tim rồi, vừa sáng nay lại bị con rắn độc nhỏ sắc vàng cắn một miếng... Nam Hải Ngạc Thần ngắt lời:

- Có phải con kim linh không? Đoàn Dự đáp:

- Vâng! đúng con kim linh Chàng lại lôi con thanh linh ở trong lưng quăng ra nói:

- Lão gia coi đây này! Con kim linh cũng cùng một loại với con thanh linh này. Trái tim gã họ Sử kia hiện nhiễm đến năm bảy nọc độc, nội lực lão gia tuy không sợ trúng độc nhưng là đối với trái tim còn tươi kia, đặng này tim đã hư nát, chẳng còn ngon lành gì nữa. ăn vào chỉ tội hại bao tử. Nam Hải Ngạc Thần cho là phải, tiện tay quăng Sử An sang một bên, nhìn Đoàn Dự nói:

- Gã tiểu tử kia! Ta khen cho mi tuy chưa thờ ta làm thầy mà đã có lương tâm đối với ta. Bỗng trên không nổi lên nhiều thứ tiếng ồn ào: tiếng gầm trợn lẫn tiếng gươm đao, thiết bản va chạm loảng choảng, tiếng thú rừng kêu rống lên chèn tiếng chiêng tiếng cồng khua rộn. Cùng một lúc vang lên bốn thứ tiếng khiến người nghe phải đình tai nhức óc. Nam Hải Ngạc Thần vận khí thét lên một tiếng rồi nhảy xuống vực. Đoàn Dự vừa mừng vừa sợ nghĩ bụng: lão này nhảy xuống vực, chắc là tan thân rồi. Chàng chạy ra sườn núi nhìn theo thì lạ chưa? Lão nhảy như con ếch, mỗi bước nhảy xuống được mấy trượng, tay lão chống vào sườn núi nhảy luôn bước khác. Cứ nhảy liên tiếp như thế chỉ trong khoảnh khắc mà người lão đã xuống sâu lắm rồi chìm vào trong làn mây phủ dưới đáy vực, không trông thấy đâu nữa. Đoàn Dự lắc đầu lè lưỡi nghĩ thầm: võ công lão này thật ra ngoài sức tưởng tượng của con người. Chàng quay về chỗ cũ thì Sử An đã lợm thanh hắc kiểm tra vào bao rồi. Với nét mặt đầy vẻ bẽn lẽn gã vòng tay nói với Đoàn Dự:

- Hôm nay Sử mỗ nhờ Đoàn huynh cứu thoát, ơn ấy xin ghi lòng tạc dạ. Đoàn Dự cũng khoanh tay đáp lễ nói:

- Tại hạ tự biết mình đã có nhiều câu hồ đồ xin Sử huynh miễn trách. Sử An nói:

- Nam Hải Ngạc Thần là Nhạc Thương Long ở đảo Vạn Ngạc tại Nam Hải. Phen này lão tới trung nguyên không phải chỉ đi một mình mà thôi tất còn kéo cả lũ thủy quái làm binh tướng lên rất nhiều. Tôi từng nghe lão nói sao làm vậy, nay lão đã chiếu cố tới Đoàn huynh, nhất định lão không chịu bỏ qua chuyện này một cách dễ dàng đâu. Tôi trót nghe lời bạn đến gây sự với tôn phu nhân, mong rằng Đoàn huynh bỏ qua chuyện này đi. Tôi xin hộ tống hiền phu phụ xuống núi, đem sức mọn ra ngăn ngừa bọn lâu la của Nam Hải Ngạc Thần. Tôi chắc chúng nó còn chờ dưới kia để làm khó dễ cho hai vị chứ chẳng không. Đoàn Dự nghe Sử An tăng bốc những là "tôn phu nhân" cùng "hiền phu phụ" thì thẹn đỏ mặt lên, xua tay hoài, áp ứng nói:

- Tại hạ không... không dám... Mộc Uyển Thanh lạnh lùng nói:

- Sử An kia! óc chưa lo nổi mình óc lại còn giở giọng hảo hán bênh vực kẻ khác nữa ? Sử An thẹn quá, nét mặt xám xịt, không nói gì nữa, trở gót đi liền. Đoàn Dự vội gọi:

- Xin Sử huynh hãy thông thả! Đồi nào gã còn dừng lại? Thất thế bước đi, chân nặng như đá đeo. Đoàn Dự lại ra bờ vực nhìn sang bên kia, thấy một bóng vàng đang trèo lên sườn núi thoăn thoắt. Chàng nhìn kỹ lại thì bóng đó chính là Nam Hải Ngạc Thần. Thì ra chưa mấy chốc lão đã tụt xuống đáy vực và đã trèo lên sườn núi bên kia rồi. Chàng trở lại chỗ Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Vừa rồi Sử đại hiệp nói thế là có hảo tâm với mình, sao cô nương lại chọc tức cho gã bỏ đi ngay? Mộc Uyển Thanh đáp:

- Bây giờ chàng là chồng thiếp, chàng muốn đánh trống lảng chằng? Thiếp giết chàng đi rồi tự vẫn chết theo phỏng có chi là khó? Đoàn Dự ngăn người ra hỏi:

- Tôi tưởng trong cơn nguy cấp, cô nương nói vậy để đánh lừa lão Nam Hải Ngạc Thần mà thôi, đâu phải chuyện thật? Tôi làm chồng cô nương thế

nào được? Mộc Uyển Thanh tức run lên bần bật, vịn vào phiến đá đứng dậy hỏi dồn:

- Sao chàng không thêm lấy ta ? Có thật chàng ruồng bỏ ta chẳng? Đoàn Dự thấy nàng căm giận đến cực điểm vội đầu dụi:

- Xin cô nương giữ mình làm trọng, mấy câu nói giỡn cô để tâm làm chi? Mộc Uyển Thanh tiến lại tát Đoàn Dự một cái thật mạnh, nhưng chân nàng nhún ra, không đứng vững, té lăn ngay vào lòng chàng. Đoàn Dự giơ tay ra đón lấy. Mộc Uyển Thanh được Đoàn Dự ôm lấy, có cảm giác ngồi gọn trong lòng chàng, không khỏi thấy toàn thân rạo rức, cơn nóng giận đã nguôi được ba phần nàng nói dối:

- Buông người ta ra! Đoàn Dự đỡ cho nàng ngồi tựa vào tảng đá, tự nhủ: tính nàng đã ương ngạnh, tai quái, nhất là lại đang lúc nàng bị trọng thương, dám liều lĩnh lắm. Âu là nàng bảo sao mình cũng phải chiều lòng cho qua lúc này... Bỗng chàng giật mình bám chặt ngón tay thì hôm nay đến kỳ đoạn trường tán phát độc rồi đây, mình không còn hy vọng gì thoát chết tại nơi đỉnh non hẻo lánh này. Chàng rủ rủ bảo nàng:

- Mình ơi còn tức giận làm chi nữa? Chúng ta ở đây ăn gì mà sống? Mộc Uyển Thanh đáp:

- Phải rồi! Chốn này núi trọc, còn có chi mà ăn? Thiếp nghĩ lúc nữa rồi lấy sức công chàng xuống núi. Đoàn Dự xoa tay nói:

- Cái đó không được rồi mình ạ! Mình chạy lấy thân chưa nổi, nói gì đến chuyện công tôi? Mộc Uyển Thanh nói:

- Dù chàng chẳng coi sống chết vào đâu nhưng nữ nào phụ thiếp? Lang quân chàng ơi! Mộc Uyển Thanh này tuy là gái giết người không ghê tay nhưng nguyện hy sinh cho chồng. Mấy lời kiên quyết lạ thường nhưng nàng không quen với giọng nói ôn thốt, âm điệu cứng cỏi, không phù hợp với tính tình câu chuyện mặn nồng. Đoàn Dự đỡ lời:

- Đa tạ lòng nàng. Nàng nên an dưỡng tinh thần rồi sau sẽ liệu. Bất thành linh Đoàn Dự nổi lên cơn đau bụng kịch liệt. Không chịu nổi chàng kêu lên một tiếng "úi chao!". Ruột chàng đau tựa như có mũi dao lóc

vào cắt ra từng đoạn. Chàng hai tay ôm bụng nhăn nhó, mồ hôi nhỏ giọt trên trán. Mộc Uyển Thanh sợ hết hồn hỏi:

- Lang quân làm sao vậy? Đoàn Dự rên rỉ trả lời nhát gừng:

- Đây là lão Tư Không... Tư Không Huyền bắt tôi uống đoạn... đoạn trường tán. Chàng sợ nhớ ra Chung Linh bách bức lão phải cho thuốc giải độc và chàng đã uống rồi. Lúc đưa thuốc, Tư Không Huyền đã bảo thuốc đó chỉ tạm thời ngăn cho thuốc độc chậm phát một thời gian, ngờ đâu lão đã đánh lừa. Chàng lấy cơm cá nghiền nát ra giả thuốc giải nọc rần cho lão thì chính mình cũng bị lão chơi khăm. Mộc Uyển Thanh lo lắng vô cùng nghĩ thầm: ta thường nghe đảng Thần Nông thạo nghề dùng thuốc. Đã chính tay bang chúa cho thuốc chàng uống e rằng không còn cách nào cứu được. Nàng thấy chàng đau vật lên ném xuống, chết đi sống lại, rất đổi thương tâm, giữ cho chàng tựa vào người mình và an ủi:

- Lang quân có thấy bớt chút nào không? Đoàn Dự vẫn đau đến tối tăm mặt mũi rên rỉ:

- Chỉ thấy mỗi lúc một đau... một đau thêm... chẳng bớt chút nào cả. Mộc Uyển Thanh lấy vạt áo lau mồ hôi cho chàng. Nàng thương chồng lòng đau như cắt, hai hàng lệ nhỏ, nức nở nói:

- Lang quân ơi! Chàng không sống được sao? Rồi đưa tay kéo tấm khăn bịt ra, áp mặt vào má chàng run run nói:

- Lang... lang quân đừng chết! Từ thuở nhỏ, Đoàn Dự chưa thân cận một cô gái đương xuân bao giờ, nay chàng được người quốc sắc thiên hương nâng nức, lòng chàng rào rạt nói sao cho xiết! Má chàng được bộ mặt mỹ miều thơm tho áp vào, bên tai nghe giọng nũng nịu một điều lang quân, hai điều lang quân, trách nào tâm hồn chàng chẳng như bay bổng lên không? Lúc đó Đoàn Dự thấy trong bụng bớt đau, chàng giữ chặt lấy nàng và hỏi:

- Từ đây trở đi mình đừng lấy khăn che mặt đi nữa được không hả mình? Mộc Uyển Thanh nhẹ nhàng đáp:

- Lang quân bảo em đừng bịt thì em bỏ khăn đi chứ sao? Bây giờ chàng đã thấy dễ chịu chút nào chưa? Đoàn Dự lấp bắp:

- Có bớt một chút nhưng mà... nhưng mà... Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Nhưng mà làm sao hử lang quân? Đoàn Dự đáp:

- Nhưng mà mình đừng rời tôi ra. Mình xa tôi, tôi sợ nó đau trở lại. Mộc Uyển Thanh có vẻ thẹn thò, khẽ đẩy chàng ra làm mặt dỗi nói:

- Thế ra chàng đau giả vờ. Đoàn Dự vốn là người quân tử chí thành, nghe nàng nói vậy bất giác mặt thẹn đỏ bừng, không biết nói sao. Chàng có biết đâu rằng thuốc đoạn trường tán phát ra lâu lâu lại nổi một cơn đau. Bắt đầu còn thưa thưa, sau mới đau luôn. Đến lúc đau liên miên không dứt là chết. Một phần cũng bởi có Mộc Uyển Thanh kề cận, thỏ thẻ bên tai những lời êm dịu, tâm hồn chàng được phiêu diêu an ủi mà quên cả đau đớn. Mộc Uyển Thanh hiểu tính chất thuốc độc rõ hơn chàng: ngộ độc mà đau liên miên không dứt thì còn có cơ cứu sống chứ đau từng cơn một là bị thứ thuốc độc ghê gớm, sống không sống được chết chẳng chết cho. Trường hợp này so với trường hợp ngộ độc chết ngay còn khổ sở hơn nhiều. Nàng thấy Đoàn Dự có vẻ bẽn lèn lại càng thương cảm, nắm lấy tay chàng nói:

- Lang quân ơi! Nếu chàng chết thì thiếp cũng không sống được nữa. Đòi ta cùng về âm phủ sống chung để khỏi phải xa nhau. Đoàn Dự không muốn cho nàng tuấn tiết liền nói:

- Không! Không được! Mình phải sống để trả thù cho tôi và hàng năm quét tước, thắp hương trên mộ tôi một lần. Tôi mong mình viếng thăm phần mộ tôi ba chục năm, bốn chục năm tôi chết mới nhắm mắt được. Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Sao chàng lại kỳ cục vậy? Người đã chết rồi còn biết gì nữa? Thiếp có quét tước, cúng tế phần mộ hay không phỏng có ích gì cho chàng? Đoàn Dự nói:

- Vậy mình chết theo tôi phỏng được ích gì? Tôi nói để mình nghe: mỗi năm mình tảo mộ tôi một lần, nếu ở dưới suối vàng tôi còn hay biết, thỉnh thoảng được nhìn bộ mặt sắc nước hương trời cũng mát ruột lắm chứ sao! Bằng mình chết theo tôi thì cả đôi biến thành nắm xương tàn còn đáng gì mà mong thấy mặt? Mộc Uyển Thanh nghe chàng tán dương sắc đẹp mình cũng thấy thỏa dạ. Song nghĩ lại mình chọn mãi đến nay mới được một vị "như ý lang quân" mà trong khoảnh khắc chàng phải lìa trần, bất giác châu lệ

đầm ìa. Đoàn Dự thò tay ra ôm ghì lấy chiếc lưng thon, cảm thấy lưng nàng mềm mại ẻo lả, tựa khối thịt không xương, lòng chàng bất giác lại một phen rung động. Chàng cúi đầu đặt đôi môi lên má nàng, một mùi thơm ngậy ngất xông vào mũi chàng. Tuy nhiên chàng không dám hôn lâu, quay đầu về phía sau lẩm bẩm: người ta gọi nàng là Hương đượ xoa thật là kỳ cục. Giả tỷ dưới âm cung cũng có những nữ quý xinh đẹp, thơm tho như nàng thì e rằng trong thiên hạ sẽ có bao nhiêu chàng trai trẻ đến phải tự tử để mong biến thành quý cả mất. Từ lúc Mộc Uyển Thanh để cho chàng hôn một cái, trái tim nàng như nhảy lên trong lồng ngực, má nàng nóng rục đỏ như, khiến nét mặt trắng bệch vì thiếu ánh sáng bấy nay càng tăng thêm vẻ kiều diễm, nàng nói:

- Phu lang là người đầu tiên được nhìn rõ mặt thiếp. Sau khi chàng chết rồi, thiếp sẽ rạch mặt cho xấu xa, quyết không để cho gã trai khác nào được nhìn thấy cái mặt nguyên vẹn này. Đoàn Dự toan kiếm lời ngăn cản thì cơn ghen đầu bỗng nổi lên, quả chàng không muốn cho gã trai khác được nhìn bộ mặt hoa nhường, nguyệt thẹn này. Câu nói chàng đã sắp đặt cả rồi mà không sao thốt ra được. Chàng xoay sang chuyện khác nói:

- Tại sao nàng có lời thề độc như vậy? Mộc Uyển Thanh đáp:

- Bây giờ thiếp cùng chàng nên đạo vợ chồng, thiếp xin thuật lại chàng nghe, tưởng cũng không ngại gì. Thiếp là người không cha không mẹ, khi vừa lọt lòng đã bị đem bỏ ở góc rừng. May nhờ được sư phụ cứu sống, đem về nuôi nấng, công trình cực nhọc xiết bao? Lớn lên người lại truyền dạy võ nghệ. Sư phụ thiếp thường nói rằng: lòng dạ đàn ông ở thế gian này toàn là phường khinh bạc. Nếu để họ nhìn thấy mặt tất họ sẽ tìm trăm phương ngàn kế dụ dỗ cho mắc vào tròng. Sau khi mình thất thân rồi, họ sẽ giở thói phũ phàng. Nên sư phụ bảo thiếp lấy khăn bịt mặt đi. Đến năm thiếp 16 tuổi, ngoài sư phụ thiếp ra không một ai được nhìn thấy mặt. Trước đây hai năm, sư phụ sai thiếp xuống núi có việc... Đoàn Dự hỏi xen vào:

- Năm nay mình 18 tuổi phải không? Thế là mình kém tôi hai tuổi. Mộc Uyển Thanh gật đầu kể tiếp:

- Lúc thiếp hạ sơn, sư phụ truyền cho phải lập lời thề độc: ai được nhìn mặt thiếp mà thiếp không giết mới được lấy làm chồng. Nếu gã không chịu lấy mình làm vợ, hay lấy xong ít lâu rồi lại ruồng bỏ thì chính thiếp phải ra

tay hạ sát con người bạc hạnh ấy. Bằng không theo đúng mệnh lệnh của sư phụ, một khi người biết ra sẽ tự vẫn mà chết trước mặt thiếp. Đoàn Dự nghe nàng thuật chuyện mà rùng mình, nghĩ thầm: đại khái các cuộc thề độc ở thế gian chỉ là về sau ở chẳng như lời thì đích thân người phát thệ phải chịu quả báo thề mà thôi. Cuộc phát thệ này kể cũng lạ đời, nàng tráo trở lời thề thì sư phụ nàng sẽ tự vẫn. Vậy quyết không thể nào nàng dám phản bội. Mộc Uyển Thanh lại tiếp:

- Sư phụ coi thiếp như con đẻ, ơn nặng tày non. Người đã bảo điều gì thiếp đâu dám chẳng tuân theo? Huống chi những lời người căn dặn đều bổ ích cho mình nên thiếp không cần đắn đo nữa, quỳ ngay xuống tuyên thệ. Ròng rã hai năm trời, sư phụ sai đi làm mấy việc đến nay vẫn chưa xong lại gây ra mối thâm thù. Sự thực thì những người chết dưới lưỡi kiếm của thiếp đều là lỗi tự họ cả, hầu hết do họ bất thiếp phải bỏ khăn bịt mặt mà ra. Đoàn Dự thở dài, bây giờ chàng mới hiểu tại sao mà một cô gái đang độ còn thơ đã kết bao nhiêu mối thù hận trong đám giang hồ. Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Sao chàng lại thở dài? Đoàn Dự đáp:

- Bọn họ thấy nàng thân gái dặm trường, hình dung yếu điệu ai mà chẳng muốn coi xem mặt đẹp hay xấu? Chưa chắc họ toàn là những người có lòng đen tối đâu, mà chỉ vì có tính tò mò hoặc có quan niệm sai lầm nên nổi mất mạng. Mộc Uyển Thanh nói:

- Thiếp không giết họ không xong, chẳng lẽ gặp phải kẻ tội bại cũng lấy làm chồng hay sao? Những kẻ bị thiếp giết chết chẳng có cha mẹ hay sư phụ thì tất có anh em thân thích, rồi một kẻ bị giết, mấy người tìm đến báo thù. Về sau thậm chí đến sư tăng, đạo sĩ cũng đều là thù nghịch với thiếp. Thiếp đã nán ná ở hang Vạn Kiếp mấy tháng, được vợ chồng Chung gia kính nể, không ngờ Chung phu nhân ngang nhiên mạo nhận tên thiếp, chàng bảo có tức không? Nàng nói một lúc mới hết, nhắm mắt dưỡng thần rồi tiếp:

- Ban đầu thiếp cũng ngờ lang quân là một gã họ Sở như các chàng trai khác, đến lúc chàng mượn con Hắc Mai Côi thấy có kẻ muốn ám hại thiếp mà trở lại báo tin đã là điều hiếm có. Nhân khi Nam Hải Ngạc Thần cố tình áp bức mở khăn mặt, thiếp đành chịu nhường phần coi mặt đầu tiên cho chàng. Nói đến đây Mộc Uyển Thanh quay đầu nhìn chằm chặp vào mặt Đoàn Dự. Đôi mắt nàng sáng như sao, lộ đầy vẻ luyện ái. Đoàn Dự tự hỏi: hay là nàng nổi sóng tình rồi chẳng? Liên vận hỏi:

- Thế là vì nàng lâm vào tình trạng nguy bách, bắt đắ dĩ phải cho tôi coi mặt, cần gì phải giữ lời thề? Mộc Uyển Thanh cả giận lớn tiếng nói:
- Tôi đã phát thệ lẽ nào còn thay đổi? Nếu chàng không chịu lấy tôi thì nói mau đi! Tôi quyết bán chết chàng cho vẹn lời thề. Đoàn Dự toan nói nữa bỗng lại nổi cơn đau kịch liệt, chàng hai tay ôm bụng rên la rầm trời. Mộc Uyển Thanh giục:

- Chàng có bằng lòng lấy tôi không? Nói mau! Đoàn Dự vẫn la:

- Trời ơi! Tôi đau... quá, đau bụng quá! Mộc Uyển Thanh lại giục:

- Chàng phải trả lời dứt khoát: có hay không? Đoàn Dự nghĩ mình đau đớn thế này, chết đến nơi rồi, còn để khổ tâm cho nàng làm gì nữa. Ta mà không thuận tất nàng di hận suốt đời, bèn gật đầu đáp:

- Tôi... tôi nguyện cùng nàng kết nghĩa phu thê. Mộc Uyển Thanh đang lăm lăm tay cầm mũi tên độc, nghe chàng nói vậy, lòng mừng hơn hở, nở một nụ cười tươi như hoa xuân, giữ chặt lấy chàng thủ thủ:

- Lang quân! Để thiếp xoa bụng cho nhé! Đoàn Dự vừa rên vừa đáp:

- Không! Không... được! Chúng ta cha làm lễ thành hôn! Nam nữ thọ thọ bất thân... mà! Mộc Uyển Thanh như sực nhớ ra nói:

- Phải rồi chàng bị đói lâu quá nên càng đau dữ đây mà! Để thiếp cắt thịt gà kia chàng ăn. Nói xong nàng vịn vào tảng đá đứng lên, toan cắt thịt Sở Thiên Khoát. Đoàn Dự kinh hãi vô cùng quên cả đau đớn, gọi to lên bảo nàng:

- Thịt người không ăn được đâu mình ơi. Tôi thà chết thì thôi, nhất định không ăn thịt người. Mộc Uyển Thanh lấy làm kỳ hỏi:

- Lào sao không ăn được? Nam Hải Ngạc Thần vừa móc trái tim gà ăn đấy thôi. Đoàn Dự nói:

- Nam Hải Ngạc Thần là người hung ác, dữ tợn, không bằng loài cầm thú, chúng ta... sao lại đi bắt trước lão? Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Lúc thiếp còn ở với sư phụ, thấy người ăn cả thịt hùm, thịt beo. Cứ như lời chàng nói thì ra cũng không ăn được sao? Đoàn Dự đáp:

- Thịt hùm, thịt beo hay bất cứ thịt gì mà chẳng ăn được, duy thịt người là không ăn được mà thôi. Mộc Uyển Thanh ngớ ngẩn hỏi lại:

- Bởi thịt người có nọc độc phải không lang quân? Thiếp nào có biết?
Đoàn Dự đáp:

- Không phải tại thịt người có nọc độc đâu. Nhưng tôi là người, mình là người, Sở Thiên Khoát cũng là người, người lại ăn thịt người bao giờ?
Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Sao thế chàng? Thiếp thấy giống lang sói lúc đói nó ăn thịt cả đồng loại nó mà! Đoàn Dự thở dài nói:

- Đúng đó! Sở dĩ người không ăn thịt người là vì loài người chỉ khác loài lang sói ở chỗ đó. Từ nhỏ Mộc Uyển Thanh chỉ theo liền bên sư phụ nàng như hình với bóng, chưa từng giao thiệp với người thứ hai nào, mà sư phụ nàng có tính quái gở, không nói chuyện đời cho nàng nghe bao giờ. Vì thế mà nàng chẳng biết tý gì về khuôn mẫu đạo đức cũng như lễ nghĩa luật pháp ở đời. Bây giờ nàng thấy Đoàn Dự bảo người không được ăn thịt người thì nàng bán tín bán nghi và cho là một sự lạ lùng. Đoàn Dự tiếp:

- Nàng giết người bừa bãi như vậy cũng không được đâu nhé. Khi thấy ai bị hoạn nạn khổ sở, mình ra tay cứu giúp mới phải đạo. Mộc Uyển Thanh ngây ngô hỏi:

- Thế sao thiếp gặp hoạn nạn khổ sở, có thấy họ cứu giúp thiếp đâu? Trừ sư phụ ra, chỉ toàn gặp những người muốn giết hại hay áp bức thiếp mà thôi. Thiếp chẳng thấy ai có lòng tốt với thiếp hết thấy. Hồ báo hễ thấy thiếp là nó muốn cắn chết để ăn thịt, nên thiếp phải giết nó. Loài người cũng thế thôi chứ khác gì? Nghe nàng lý luận như vậy, Đoàn Dự cứng họng không biết giải thích thế nào cho nàng hiểu, liền nói:

- Mình tuyệt không hiểu tý gì về việc đời cả. Thế mà sao sư phụ lại yên tâm cho mình hạ sơn được? Mộc Uyển Thanh vẫn hồn nhiên đáp:

- Có chứ! sư phụ bảo thiếp hai vụ phải làm ngay không thể trì hoãn được nữa mà. Đoàn Dự hỏi:

- Hai vụ gì? Mình có thể cho tôi nghe được không? Mộc Uyển Thanh đáp:

- Chàng đã là chồng thiếp, dĩ nhiên có nói với chàng cũng không sao. Nhưng không thể nói với người ngoài được. Sư phụ sai thiếp đi giết hai người... Nàng cha dứt lời, Đoàn Dự đã bưng tai lại không muốn nghe, chàng ngắt lời:

- Thôi mình đừng nói nữa! Mình chỉ toàn nói về vụ giết người, ăn thịt người! Trời ơi là trời! ối... ối chao ôi! đau... quá! Chàng đau quá không nói được nữa. Mộc Uyển Thanh thò tay vào bụng chàng thoa bóp ở ngoài áo một hồi. Bỗng tay nàng chạm vào một vật tròn tròn, nong nóng, trong hộp dường như có con gì cọ quậy, tự hỏi: cái gì thế này? Rồi móc ra xem, thì là một cái hộp bằng ngọc. Nàng giơ hộp ngọc lên tai nghe, thấy trong có tiếng kêu lách chích, toan cạy nắp ra xem. Đoàn Dự vội ngăn lại nói:

- Chung cô nương dặn chớ có mở hộp ra. Con thanh linh sợ dĩ sợ cái hộp này là vì trong đựng một vật kỳ rần, mở ra nó sẽ chạy mất. Mộc Uyển Thanh nói:

- Nếu Chung Linh dặn đừng mở thì thiếp càng cần phải mở xem trong có gì? Nàng theo kẽ nứt, nạy nắp hộp mở ra. Trong hộp chỉ có đôi ếch ương nhỏ xíu, sắc đỏ như máu. Đôi ếch ương này thấy ánh mặt trời đột nhiên kêu oang oang rất to như tiếng trâu mộng rống lên điếc tai. Nghe tiếng kêu Đoàn Dự cùng Mộc Uyển Thanh giật mình đánh thót một cái. Mộc Uyển Thanh sợ quá run lên, đánh rơi nắp hộp xuống đất. Nàng không bao giờ có thể ngờ rằng đôi ếch ương nhỏ xíu, dài không đầy hai tấc, mà tiếng to đến thế. Nàng vội lượm hộp lên đây nắp lại, ếch ương lại nằm im không kêu nữa. Mộc Uyển Thanh như sực nhớ ra reo lên:

- Phải rồi! Phải rồi! Thiếp có nghe sư phụ nói đến con này. Tên là con... Nàng ngoảnh đầu ngẫm nghĩ rồi tiếp:

- Tên nó là con ấy gì... ngu cấp. à phải "mãng cổ chu cấp", một con vật trị được hết cả các giống rắn trên thế gian. Đúng rồi! đúng là con sư phụ thiếp nói đó! Không biết tại sao đôi này lại vào tay Chung Linh? Đoàn Dự xen vào:

- Kìa mình ngó coi! Con thanh linh rớt xuống đất, nằm im không nhúc nhích, con kim linh lúc trước chui vào đồng cỏ rậm giờ cũng bò ra nằm nép bên chân Mộc Uyển Thanh. Ba con rắn nhỏ khác ở trong hốc đá bò đến cũng nằm phục xuống, tựa như triều bái cái hộp ngọc. Mộc Uyển Thanh cả mừng nói:

- À ra đôi ếch ương nhỏ này gọi được rắn đến. Thế cũng hay ta thử làm chơi xem. Đoàn Dự khoát tay nói:

- Đừng đừng! Thử mà làm chi? Gọi rắn độc đến làm gì cho lắm, coi gồm khiếp. Mộc Uyển Thanh đáp:

- Mình đã có chu cấp trong tay rồi, sợ gì rắn độc? Nói rồi cứ mở hộp ra, lập tức đôi "mãng cổ chu cấp" lại kêu oang oang rầm lên. Đoàn Dự cười nói:

- Cái tên cũng hay đấy. Tiếng nó kêu giống tiếng trâu mộng rống đáo để. Tuy chàng ngồi cạnh Mộc Uyển Thanh nhưng lời chàng nói bị tiếng con "chu cấp" kêu lấp đi nên nàng không nghe rõ hỏi lại:

- Chàng bảo sao? Đoàn Dự lắc đầu. Đôi chu cấp kêu mỗi lúc một vang lên, nghe kỹ thì bên cạnh tiếng oang oang còn thứ tiếng âm y nhỏ nhỏ. Mộc Uyển Thanh vượt tà áo đứng dậy trở về mé tả: dưới ánh dương quang rực rỡ có đến mười mấy con rắn vằn ngũ sắc bò đến rất nhanh, có vẻ mài miết lắm. Quả chúng nghe tiếng con chu cấp phải lật đật chạy về ứng hậu. Tuy Đoàn Dự hiểu như vậy nhưng trông thấy nhiều rắn độc, chàng không khỏi hoảng vía. Chàng vội cầm sẵn hai hòn đá để tự vệ. Lát sau mé hữu cũng có vô số rắn kéo đến: con xanh, con vàng, con trắng, con đen, con sặc sỡ. Hạng lớn dài đến hơn một trượng, hạng nhỏ chỉ độ vài tấc. Khí hậu tỉnh Vân Nam nóng và ẩm thấp, cây cối um lùm rất nhiều rắn rết. Đoàn Dự thường thấy rắn luôn nhưng mọi khi thấy ít thôi. Lần này hàng trăm, hàng ngàn con bò đến trước mặt hai người, hết thấy đều cúi rạp đầu xuống, không dám nhúc nhích. Con nào cũng ra vẻ hiền từ, ngoan ngoan, không hề ngẩng đầu lên như lăm le trực đớp người. Mộc Uyển Thanh cũng hơi gờm gờm. Rắn kéo đến mỗi lúc một nhiều, không biết cơ man nào mà kể, đầy cả một góc núi. Mũi nàng ngửi thấy toàn một mùi tanh tươi ghê người. Nàng nghĩ thầm: con chu cấp cứ kêu hoài, không biết còn bao nhiêu rắn độc kéo đến nữa, chỉ sợ gọi về thì dễ mà tống đi thì khó. Nàng bèn đập hộp lại. Tuy chu cấp không kêu nữa nhưng rắn vẫn nằm ỳ ra đó. Kỳ hơn nữa là rắn nhiều thế mà không con nào sát đến bên hai

người, bốn mặt chúng đều nằm cách xa đến năm sáu thước. Mộc Uyển Thanh vừa đỡ Đoàn Dự đứng dậy vừa nói:

- Ta thử đi xem nào. Hai người cất bước đi ra, những rấn ở phía trước vội vàng rẽ ra hai bên để nhường lối. Con lớn cũng lắc lư cái đầu trông mà phát khiếp, nhưng nó vẫn tỏ ra kính cẩn sợ hãi. Hai người đi thêm mấy bước nữa, đi đến đâu rấn lại rạt ra đến đấy. Mộc Uyển Thanh thích quá nói:

- Sư phụ thiếp bảo: "mãng cổ chu cáp" là báu vật trên thế gian. Thiếp chỉ nghe nói vậy thôi chứ chưa từng trông thấy bao giờ. Đột nhiên nàng nhớ ra điều gì liền hỏi Đoàn Dự:

- Tại sao báu vật vô giá này Chung Linh lại đưa tặng cho chàng? Đoàn Dự thấy mắt nàng nảy ra tia sáng có vẻ khác thường cũng hơi chột dạ, vội đáp:

- Cái này cô... cô ấy cho tôi mượn đấy chứ! cô... cô ấy bảo phải mang theo cái hộp đó thì mới điều động được con thanh linh. Vừa dứt lời cơn đau lại nổi lên. Tay chàng đang cầm hòn đá phải vứt đi, người chàng run bần bật, đứng không vững. Mộc Uyển Thanh đỡ chàng quay về chỗ cũ ngồi. Đoàn Dự đau quá, nghiêng răng đứt cả môi, miệng chảy máu ra, tay phải chàng nắm chặt lấy cổ tay Mộc Uyển Thanh. Mộc Uyển Thanh rất đổi xót xa, bỗng nàng nhớ ra điều gì bảo chàng:

- Lang quân ơi! Thiếp xem cơn đau mỗi lúc một dày, tình thế này dữ nhiều lành ít mất rồi chàng ạ. Đoàn Dự rên rĩ nói:

- Tôi đau... quá, không... không thể chịu được nữa rồi. Mình... mình ơi, lấy gươm chém phứt tôi đi cho rồi. Mộc Uyển Thanh nói:

- Thiếp nhớ lại có lần sư phụ đã bảo: có thứ thuốc độc ghê gớm lắm, không còn tài gì chữa được, phải dùng đến cách dĩ độc công độc thế mà công hiệu. Chàng có dám nuốt vài cái đầu rấn độc không? Lúc này Đoàn Dự chỉ mong cho chóng chết liền đáp:

- Bất luận thứ gì tôi cũng ăn, cũng... uống. Mình lấy cho tôi mau! Mộc Uyển Thanh lấy thanh đao nhỏ chặt đầu ba con rấn độc ở gần ngay phía trước mặt. Mấy con rấn này thấy Mộc Uyển Thanh giơ đao lên vẫn nằm im tuyệt không động đậy, để mặc cho nàng chém. Nàng chặt đầu ba

con, cầm lại để kê miệng Đoàn Dự, bảo chàng nuốt đi. Đoàn Dự nhắm mắt, nuốt luôn một lúc ba cái đầu rắn mà toàn là rắn sặc sỡ, nọc độc vô cùng. Chỉ trong khoảnh khắc chàng đau kịch liệt hơn trước, lăn lộn dưới đất rồi thở dốc lên từng cơn, nằm không nhúc nhích được nữa. Mộc Uyển Thanh thất kinh sờ mạch chàng, thấy mạch chạy mỗi lúc một yếu đi, nàng rất ân hận tưởng chữa cho chồng mà ra giết chồng cho chết mau hơn, bất giác hai hàng nước mắt chảy xuống ròng ròng. Nàng ôm lấy cổ chàng nói:

- Lang quân ơi! Thiếp nhất định theo chàng đây! Đoàn Dự chỉ lắc đầu không nói được nữa. Mộc Uyển Thanh cầm dao chém "phập phập phập" ba nhát, ba cái đầu rắn độc lìa cổ, nàng đưa lên miệng nuốt. Nhưng miệng nàng nhỏ mà đầu rắn to, nuốt không lọt. Nàng nghĩ thầm: rắn chỉ độc ở nọc rãi trong miệng nó. Đoàn nàng bóp mạnh cho nọc độc chảy vào miệng. Vừa mới nuốt xong nọc một con thì đầu nhúc nhắt hoa, nàng đã nằm ra ngất xỉu, không biết gì nữa. Đoàn Dự thấy Mộc Uyển Thanh tuân tiết theo mình. Trong lúc hấp hối chàng tập trung bao nhiêu cảm giác cũng không thể tưởng tượng được đến chỗ con người đưa sát như nàng lại đối với mình có mối thâm tình cao đẹp như vậy. Chàng thu hết tàn lực để ôm chặt nàng vào lòng, rồi cơn đau kịch liệt xâm chiếm cả tâm hồn, chàng cũng ngất đi không biết gì nữa. Lúc chàng bắt tri nhân sự không biết bao lâu, sau hồi tỉnh, chàng mở mắt, ánh dương quang rọi vào, chàng quáng loá, lại nhắm nghiền mắt lại, bụng vẫn tỉnh. Thấy mình đang ôm ấp một tấm thân mềm mại, chàng định thần nhìn Mộc Uyển Thanh. Sắc mặt nàng nhợt nhạt, nàng nằm gọn trong lòng mình, chàng lẩm bẩm: đôi ta cùng về âm phủ rồi đây. Cái thuyến dương mình đôi ngả quả là có thật. Bỗng chàng nghe xa xa có tiếng nói vọng vào:

- Bây giờ bị rắn độc cản đường không vào được, thì ta phóng ám khí giết quách chúng đi. Lại đến tiếng người khác đáp:

- Không được! Thần quân đã hạ lệnh phải bắt sống, nếu mình giết chúng đi thần quân trách phạt thì làm thế nào? Đoàn Dự ngẩn cổ trông về phía có tiếng người thì thấy bốn năm gã áo vàng đứng ngoài ven núi, đang chỉ trở vào đám rắn độc ra chiều khiếp sợ, không dám đến gần. Chàng lại đảo mắt nhìn ra bốn phía: chỗ nào cũng thấy rắn đang ngo nguậy, bắt đầu cử động. ánh dương quang chiếu xuống đúng như quang cảnh lúc mình chết đi. Chàng tự hỏi: hay là ta hãy còn sống? Nhìn lại Mộc Uyển Thanh vẫn nằm gọn trong lòng mình nàng nóng hổi và mềm mại. Một mùi hương như hoa lan

thoang thoảng đưa lên mũi. Trước quang cảnh rõ ràng mở mắt còn ngờ chiêm bao này chàng mừng quýnh bất giác reo lên:

- A ha! Ta chưa chết! Ta chưa chết! Bốn gã đại hán đứng bên ngoài đã lâu vì sợ đàn rắn, không dám tiến vào, chợt nghe tiếng reo đều giật nảy mình. Mộc Uyển Thanh cũng chợt tỉnh, ú ớ rồi mở bừng mắt ra, khẽ hỏi:

- Lang quân ơi! Phải chăng đôi ta cùng xuống cõi âm rồi đây?
Đoàn Dự đáp:

- Không không! Mình không chết mà tôi cũng không chết! Thế mới là tuyệt diệu. Đứng ngoài xa một gã đại hán áo vàng quát lên:

- Bây giờ bọn mi chưa chết, lúc nữa sẽ về âm phủ cũng chưa muộn mà. Nhạc thần cho bọn ta đến đây điều bọn mi đi! Mau mau ra đây! Đoàn Dự vừa thoát chết, trong lòng sung sướng vô hạn, hơi đâu mà dây vào chuyện người ngoài. Chàng nhìn Mộc Uyển Thanh nói:

- Đôi ta quả là chưa chết! Thế mới kỳ chứ. Bây giờ bụng tôi không còn đau đớn gì nữa. Cái phép dĩ độc công độc của mình thật là thần diệu. Mình có bị thương tổn gì không? Mộc Uyển Thanh trở mình thấy chỗ bị thương trên vai vẫn còn đau. Nàng cũng mừng như người phát điên lên cười nói:

- Thiếp không trúng độc. Nọc rắn không chữa được vết thương ngoài da. Đến độc là nọc rắn mà không làm cho đôi ta chết được, thì ra vợ chồng mình so với nọc rắn còn ghê gớm hơn nhiều. Thực ra thì nọc rắn tuy độc, song có theo vết thương nhập vào mạch máu thì mới làm cho người ta phải chết. Đằng này nọc rắn nuốt vào đi qua miệng lưỡi vào bao tử rồi xuống ruột, toàn những chỗ không có vết thương nên không việc gì. Bởi thế những người bị rắn cắn thường ghé miệng hút nọc rắn ra mà không việc gì. Mộc Uyển Thanh chưa từng trải việc đời nên không hiểu rõ. Còn Đoàn Dự uống thuốc đoạn trường tán là thứ thuốc độc ghê gớm, nọc rắn quả đã trị nổi đoạn trường tán thì đúng là dĩ độc công độc. Hai người mê man suốt một đêm trường, lúc này hồi tỉnh thì đã sang buổi sáng sớm hôm sau rồi. Gã đại hán cao lớn nhất trong bốn tên đứng ngoài quát:

- Hai đứa nhãi con kia! mau mau ra đây! Mộc Uyển Thanh ở trong lòng Đoàn Dự bước ra đứng dậy, trên môi vẫn nở nụ cười, đột nhiên nàng quờ tay

xuống đất, nắm lấy một con rắn độc dài chừng bảy tấc, ném thẳng vào gã đại hán. Gã cả kinh vội né tránh, không ngờ Mộc Uyển Thanh ném liên tiếp hết con này đến con khác ra như thể phóng liên châu tiển. Bốn gã cả giận nhưng lại sợ rắn, quát mắng rầm lên. Chúng vừa né tránh vừa cầm những cành cây dài đập xuống.

Hồi 11: Tam thiên, Tứ ác

Đàn rắn từ lúc không bị đôi "Mãng cổ chu cấp" chế phục nữa, vùng vẫy gớm ghê, có hai con cong đuôi lên, quấn lấy cành cây nằm trong tay bọn đại hán, lăn xả vào đớp chúng. Một gã áo vàng bị rắn cắn vào mặt và bám chặt như sên, không tài nào gỡ ra được. Mộc Uyển Thanh tuy bị thương, cánh tay không còn sức mạnh mà vẫn bốc rắn quăng ra liên tiếp, phát nào cũng trúng. Bỗng nghe gã cao nghệu rú lên một tiếng, vì sợ rắn cắn, gã giật lùi thể nào một chân bước hẫng, lăn tòm xuống nghe núi. Lại một gã nữa thấy vậy đang kinh hồn hoảng vía thì bị rắn cắn vào cổ. Giống rắn này nọc độc dị thường, nó vừa cắn vào mạch máu, gã chết ngay tức khắc. Còn một gã nữa thân hình loắt choắt, thấp lùn thùn nhưng nhảy tránh mau lẹ vô cùng. Mộc Uyển Thanh ném ra mười mấy con mà gã tránh được hết. Những con này tuy cắn sên, rớt xuống đất nhưng vẫn lăm le chực quấy lấy chân gã. Vậy mà gã nhảy nhót rất tài tình, chúng không làm gì được. Song rắn tiến đến mỗi lúc một nhiều, tình thế mỗi lúc một nguy cấp hơn. Đoàn Dự bảo gã:

- Thôi mi tục xuống khe núi đi, ta tha mạng cho! Mộc Uyển Thanh quát:

- Đã dung tha thì không hạ thủ, mà đã hạ thủ quyết chẳng dung tha. Nàng ném luôn một phát ra bốn con liền. Gã đang vội nhảy nhót, né tránh những con ở dưới đất chồm lên, hai chân không ngớt đưa lên hạ xuống. Giả tỷ bốn con nữa quăng tới thì gã không tài nào tránh nổi. Đột nhiên một luồng gió cực mạnh thổi vào, thì ra sức mạnh ở điện lực một bàn tay đánh tới, đẩy anh chàng lùn bổng lên trên không, đồng thời hất tung cả mấy chục con rắn đi ra xa, để hở ra một khoảng đất trống, rồi một bóng vàng từ dưới khe núi nhảy vọt lên, đứng sững cười ha hả: "Nam Hải Ngọc Thần". Anh chàng lùn từ trên không lao đảo rồi từ từ hạ xuống, chân vừa chạm đất, gã trông thấy Nam Hải Ngọc Thần, hòn vía lên mây, kêu lên một tiếng:

- Thần quân. Rồi toan quỳ xuống để xin tha mạng, nhưng vì sợ quá, hai gối bủn rủn, quỳ không vững, cả con người mềm nhũn, nằm sụp xuống như một đồng thịch lù lù. Đoàn Dự cùng Mộc Uyển Thanh thấy Nam Hải Ngọc Thần trở lại cũng sợ tái mặt. Nam Hải Ngọc Thần hỏi gã lùn:

- Ta bảo mi đến bắt tiểu tử Đoàn Dự sao mãi không về? Mi phản ta rồi. Gã lùn sợ run, hai hàm răng đập vào nhau lập cập nói:

- Tiểu nhân... tiểu nhân không... không... Gã định nói tiểu nhân không dám, nhưng vì quá sợ không sao thốt ra được. Nam Hải Ngạc Thần khẽ nhún mình một cái, không động đến chân mà lão đã lướt tới trước mặt gã lùn và tay trái nắm lấy ngực gã xách lên, rồi tay phải nắm lấy đầu gã vặn mạnh một cái. Nghe đánh cắc một tiếng thế là đầu gã một nơi, mình gã một nẻo, máu trong cổ gã vọt tung lên. Nam Hải Ngạc Thần không tránh cứ để cho máu phun vào đầy quần áo. Lão ra chiều đắc ý lắm, vừa nhìn chiếc đầu lâu vừa mắng:

- Mi thật là quân chó má! Rồi hai tay quăng lộn về phía sau, tung đầu và mình gã lùn rơi tòm xuống vực. Thanh toán xong thủ hạ, Nam Hải Ngạc Thần lại dùng chưởng lực phóng ra luồng gió dữ để đuổi đàn rắn ở dưới đất đi, rảo bước lại chỗ Đoàn Dự và Mộc Uyển Thanh. Mộc Uyển Thanh nắm lấy tay Đoàn Dự, toan dắt chàng trốn chạy, nhưng trốn đâu cho thoát? Nam Hải Ngạc Thần đưa tay trái về phía trước, dường như tay lão dài ra. Lão túm lấy cổ áo phía sau gáy Mộc Uyển Thanh giơ lên trên không. Đoàn Dự ngỡ rằng lão sẽ cầm đầu nàng quật xuống vôi kêu lên:

- Đứng đứng! Tiền bối giết tiểu tử đi còn hơn. Nam Hải Ngạc Thần dường như vẫn e dè đàn rắn độc còn đang bò lan mặt đất, lão vung tay đánh lên không một chưởng, đất cát tung bay đập xuống chết bảy tám con. Đoạn xách Mộc Uyển Thanh nhảy một cái ra tới bờ vực. Chân trái vẫn còn chưa chấm đất, đứng một chân phải theo thế "Kim kê độc lập", lão lão đảo mấy vòng trên bờ vực thăm, mà sườn núi lại dựng đứng, tựa hồ như cả lão cùng Mộc Uyển Thanh sắp rớt cả xuống vực. Đoàn Dự thấy vậy biết đâu rằng lão phô những món tuyệt kỹ võ nghệ, chỉ sợ cho tính mạng Mộc Uyển Thanh vôi la lên:

- Tiền bối phải cẩn thận, té xuống thì chết cả. Mộc Uyển Thanh bị lão túm lấy hết bề cựa quậy, nàng trông thấy Đoàn Dự đứng giữa bầy rắn đang ngo ngoe chực chồm lên vôi cầm cái hộp ngọc quăng lại cho chàng và bảo:

- Lang quân cầm lấy! Đoàn Dự đưa hai tay ra đón lấy hộp, cầm chắc trong tay. Bên mình có "Mãng Cổ chu cáp" đàn rắn lập tức nép xuống, không dám cử động nữa. Chàng nói với Nam Hải Ngạc Thần:

- Xin lão gia đặt nàng xuống! Nam Hải Ngạc Thần nhe răng cười đáp:

- Này tiểu tử! Sao mi giống ta quá? Thế nào ta cũng phải thu mi về làm đồ đệ. Nhưng phái Nam Hải ta có lệ đồ đệ phải đến năm nỉ, van xin sư phụ thu nạp, chưa từng có lệ sư phụ lại đi cầu đồ đệ bao giờ. Vậy ta qua đỉnh núi kia chờ mi nhé! Lão vừa nói vừa chỉ ngọn núi cao ngất đầy tuyết phủ và tiếp:

- Mi mau đến đó cầu khẩn ta thu làm đồ đệ, ta sẽ tha cho vợ mi. Nếu không nghe lời ta thì đừng trách đấy. Vừa nói hai tay lão vừa làm hiệu sẽ vịn cổ Mộc Uyển Thanh. Đột nhiên lão chuyển mình, quay mặt về phía vực thẳm, tay phải chống vào sườn núi, tay trái túm lấy Mộc Uyển Thanh tụt xuống. Nam Hải Ngạc Thần một tay túm sau lưng áo Mộc Uyển Thanh, một tay tỳ vào sườn núi, tụt xuống rất nhanh. Có chỗ sườn núi trơn nhẵn, trượt nhanh quá thì nàng lại cảm thấy như cả hai người cùng dừng lại một giây ở không gian. Có lẽ lão vận khinh công để khỏi rơi tòm xuống đáy vực. Đừng nói Mộc Uyển Thanh hết sức lực phản kháng, giả tử nàng còn sung sức chẳng nữa thì những lúc này cũng không dám nhúc nhích. Nàng sợ quá phải nhắm mắt lại. Lúc sau Mộc Uyển Thanh chợt thấy nẩy người lên một cái, thì ra chân Nam Hải Ngạc Thần đã chạm đáy vực. Chân vừa chấm đất, lão không chân chừ dừng lại đây lát nào, lại liền cất bước. Thân hình lão cũng vào bậc trung bình trong phái nam, không cao không thấp. Mộc Uyển Thanh thì vào hạng cao trong phái nữ, nếu hai người đi ngang hàng thì cũng gần bằng nhau. Thế mà lão xách nàng lên nhẹ nhàng tựa như xách con gà, chả khó nhọc gì cả. Nam Hải Ngạc Thần đi trong lòng vực thẳm, chỗ có đá mập mô, chỗ lại nước ngập sâu mà vẫn dễ dàng nhanh nhẹn như đi trên bằng, chỉ một loáng đã sang tới bờ đối diện. Sườn núi bên này khá xoải nên khi trèo lên dễ hơn bên kia nhiều. Khi Nam Hải Ngạc Thần đi qua khe suối, nước chảy âm âm, bắn tung toé lên, Mộc Uyển Thanh nghĩ thầm: trong tay áo ta hãy còn năm mũi tên độc, hay là ta nhân lúc này mà ám toán lão đi? Mình có chết tất lão cũng không toàn. Nhưng nàng nhớ lại hôm qua đã phóng mấy phát, rõ ràng trúng bụng lão mà mũi nào cũng bị bật ngược trở lại. Không biết có phải toàn thân lão gươm đao chém không vào hay lão ngấm ngấm mặc áo giáp bên trong? Nghĩ vậy nàng thò tay sờ nhẹ sau lưng lão, thì trong lần áo vải không thấy có thiết giáp chi hết. Da thịt lão còn mềm nhũn hơn cả da thịt người thường. Nàng tự nhủ: trời phú cho lão có dị tướng mà võ công lão càng kỳ dị hơn. Cũng may mà mình chưa hạ thủ, nếu vong động lão điên tiết lên, chắc là phải chết. Bỗng thấy Nam Hải Ngạc Thần cười sằng sặc hỏi:

- Phải chăng mi toan đâm ta một đao hoặc bắn ta một phát? Ta đây vào hạng trời đánh không chết, chém không vào. Mi là vợ đồ đệ ta, ta mới để cho

mi được thông dong. Nếu rồi đây y không đến cầu ta làm sư phụ, thì sẽ ra sao mi có biết không? Trước nay Nam Hải Ngạc Thần này cứ thấy gái đẹp là cưỡng gian trước, hạ sát sau, không nể nang ai hết. Mộc Uyển Thanh nghe mà rùng mình nàng nói:

- Lang quân tiểu nữ chẳng biết tý võ nghệ nào cả. Chàng còn ở mãi đỉnh núi bên kia, làm sao mà xuống được? Chàng nhớ thương tiểu nữ, thế nào cũng liệu mình tìm đến lão gia xin làm đồ đệ, nhưng chỉ trượt chân một cái, rớt xuống vực thẳm là nát ra như cám. Thế là lão gia mất đồ đệ, liệu lão gia còn tìm đâu được người đủ tư cách như chàng để truyền võ nghệ cho tôn phái nữa chẳng? Nam Hải Ngạc Thần lập tức dừng bước đáp:

- Ủ mi nói cũng có lý. Ta quên mất là gã không thể xuống vực thẳm được. Lão hú lên một tiếng dài, mé núi bên đông có tiếng đáp lại. Nam Hải Ngạc Thần truyền lệnh:

- Mi sang đỉnh núi cao kia công một tên đồ đệ về ra mắt ta, cảm không được giết y nghe! Mé bên đông dãy núi lại có tiếng đáp lại. Mộc Uyển Thanh kinh hãi nghĩ thầm: lão này ghê thật, tiếng lão vọng qua được mấy dãy núi. Về điểm này thì đến cả sư phụ ta cũng chưa bằng lão. Nếu lão không có thanh âm rất lớn để gọi sang lũ côn quăng ở bên kia dãy núi thì còn cách nào mà thông tin tới nơi được? Nam Hải Ngạc Thần dặn xong lại xách Mộc Uyển Thanh lên đi. Mộc Uyển Thanh đã hơi vững dạ, biết chắc rằng lão chưa hành hung mình cho tới khi Đoàn lang đến. Nhưng chàng là người cố chấp lại ương ngạnh, thực khó mà bức bách chàng phải thờ một kẻ hung tàn, dâm ác như Nam Hải Ngạc Thần làm sư phụ. Chỉ e chàng thà liều chết chứ không chịu khuất phục. Đoạn nàng lại nghĩ: hình như Đoàn lang đối với ta chỉ có tấm lòng nghĩa hiệp, chứ không có tình dầm thắm vợ chồng, lẽ nào chàng lại vì ta mà cam tâm làm đồ đệ con quỷ khát máu này? Ôi thôi việc lành dữ tới đây hay đó, ta chỉ mong còn được thấy mặt chàng. Cầu trời cho chàng đừng bình yên, khỏi ngã xuống vực sâu là được rồi. Nghĩ tới đây bất giác nàng giật mình tự hỏi: Ô hay! Sao ta lại quan tâm đến chàng tới mức độ thổn thức gan vàng? Mộc Uyển Thanh ơi! Đời người có bao giờ mềm yếu như vậy đâu? Mộc Uyển Thanh đang bị bao làn sóng tư tưởng tràn ngập tâm hồn, nàng càng cố dẹp xuống bao nhiêu thì nó càng nổi lên bấy nhiêu. Nam Hải Ngạc Thần đã lên đến đỉnh núi lúc nào nàng cũng không hay. Khí lực lão dai dẳng vô cùng, trèo lên đỉnh núi cao như thế mà lão không nghỉ chân tí nào. Lão cất bước luôn, xuống dốc rồi lại lên đèo, vượt qua bốn trái núi nữa, đến một ngọn cao nhất ở

giữa, bốn bề trùng điệp núi non bao bọc. Vừa đến nơi, lão để Mộc Uyển Thanh xuống, kéo quần đi tiểu luôn ra đây. Mộc Uyển Thanh rất lấy làm khó chịu, lẩm bẩm: sao lại có con người thô bỉ, vô lễ đến thế được? Thật chẳng khác gì giống súc sinh! Nàng vội tránh đi chỗ khác, lấy khăn bịt mặt đi vì nàng nghĩ thầm: nếu mình cứ để trần bộ mặt xinh đẹp cho lão nhìn mãi, biết đâu lão lại không nổi thú tính mà quên cả nghĩa thầy trò? Nam Hải Ngạc Thần vừa thất quần lại vừa nói:

- Mi bịt kín mặt đi là phải lắm! Vì lát nữa còn có mấy gã hung ác dã man khiếp lắm, để lộ bộ mặt kiêu diễm ra cho họ ngó thấy thì không yên được đâu. Mộc Uyển Thanh lạnh lùng hỏi:

- Tiểu nữ là vợ cao đồ của lão gia, còn kẻ nào dám vô lễ? Nam Hải Ngạc Thần lắc đầu, nhăn mặt nói:

- Mi không biết, mấy tên chó má đó cực kỳ độc ác dữ tợn. Mộc Uyển Thanh cười hỏi:

- Thiên hạ lại còn có kẻ độc ác, dữ tợn hơn lão gia nữa kia? Nam Hải Ngạc Thần hậm hực, vỗ đùi đáp:

- Trên đời có tứ ác, lão gia đây còn đứng ở hàng thứ ba mới tức chứ! Rồi lão gia phải tranh lên hàng đầu mới được. Mộc Uyển Thanh nhớ lại, sư phụ nàng đã từng nói đến cái tên "Tam thiện tứ ác". Trước khi nàng giết Tôn Hà Khách nàng có hỏi về tướng mạo, hành vi của hạng này thì sư phụ nàng cho biết rằng: hễ nghe tiếng hú vang dội cả một vùng tức là Nam Hải Ngạc Thần sắp tới nhưng nàng chưa biết lão đứng vào hàng thứ mấy trong tứ ác. Nay nàng đã mắt thấy hành động vô cùng độc ác của Nam Hải Ngạc Thần mà trên đời lại còn có người hung ác hơn lão thì thật là một điều nàng không bao giờ nghĩ tới. Nàng liền hỏi:

- Vậy thì những ai đứng vào hàng thứ nhất, thứ nhì trong tứ ác? Nam Hải Ngạc Thần trợn tròn đôi mắt ti hí lên đáp:

- Mi hỏi làm chi? Mi muốn sỉ nhục lão gia đó chẳng? Mi còn chê lão gia là chưa đủ hung ác phải không? Bây giờ lão gia hãy làm thật mi trước rồi sẽ tranh đấu để lên hạng nhì. Dứt lời Nam Hải Ngạc Thần giơ bàn tay phật ngang vào thân cây thông đánh "rắc" một tiếng, tức thì cây đứt ra làm ba

đoạn. Đoạn trên đủ cả cành lá loà xoà đổ xuống rào rào. Cây này tuy không to lắm nhưng cũng bằng miệng bát. Thần lực của lão làm cho Mộc Uyển Thanh phải lắc đầu lè lỏi, nghĩ thầm: lão này thế mà còn đứng vào hạng đàn em thứ ba thì không hiểu gã đứng đầu còn ghê gớm đến đâu mà kể? Lão đang bực tức về chuyện còn kém hai người, mình chả dại gì mà đả động đến chỗ thứ bậc của lão nữa. Nghĩ vậy nàng tựa vào tảng đá lớn, nhắm mắt lại dưỡng thần. Nam Hải Ngạc Thần hỏi:

- Sao bây giờ mi không nói gì nữa? Phải chăng mi có điều chi ám ức? Mộc Uyển Thanh lắc đầu nói:

- Tiểu nữ thiết tưởng danh hiệu "Thiên hạ đệ nhất ác nhân" phải để phần lão gia mới hợp lý. Người khác có hơn lão chẳng chỉ ở điểm dã man hung ác, chứ về võ công bằng lão gia thế nào được? Nam Hải Ngạc Thần mặt giận hầm hầm nói:

- Còn phải một phen tử thí nữa mới tính đến chuyện thay bậc đổi ngôi được. Mộc Uyển Thanh chột dạ nghĩ thầm: À thì ra bọn ác nhân này đã từng tử thí rồi mới phân ngôi thứ. Ta chẳng nên bàn chuyện này với lão ta nữa. Nghĩ vậy nàng đánh trống lảng:

- Tha lão tiên bối! Đại danh người là gì? Rồi đây lang quân tiểu nữ sẽ là đồ đệ lão gia, tiểu nữ cần phải biết để hàng ngày tâm niệm tên huy lão gia mới phải lễ. Nam Hải Ngạc Thần đáp:

- Ta là Nhạc... Nhạc Lão áp úng rồi không nói tên ra, lão tiếp:

- Tên ta chẳng hay hóm gì đâu. Gia gia ta đặt cho cái tên kỳ quá! ông ấy chẳng ra trò trông gì! Thật là phùng chó đẻ. Mộc Uyển Thanh nghe lão nói mà phải phì cười. Nàng rửa thắm: đến cha mi mà mi dám gọi là "phùng chó đẻ" thế thì mi là cái gì? Sao lại có hạng xỉ mạ đến cả cha mình? Thật không phải là giống người. Nam Hải Ngạc Thần hét đi sang bên đông lại chạy qua mé tây, không lúc nào lão ngồi yên một chỗ. Mộc Uyển Thanh ruột rối tơ vò, tuy nàng nhắm mắt mà không được yên tĩnh tâm thần vì lão đi đi lại lại, gót chân cứ nện xuống đất thành thịch. Nàng nén nổi bực tức hỏi:

- Nhạc lão gia! Lão gia không biết mệt ? Sao không ngồi mà nghỉ một lát? Nam Hải Ngạc Thần quát lên:

- Ta không muốn mi hỏi lời thôi đâu nhé! Ta không ngồi thì mặc ta, mi hỏi làm chi? Mộc Uyển Thanh đành chịu câm miệng, không dây đến lão nữa, nhưng lại băn khoăn cho Đoàn Dự. Nàng tự hỏi: không hiểu chàng xuống núi có được vô sự không? Còn gã được lệnh Nam Hải Ngạc Thần đi đón chàng chả hiểu có đuổi được đàn rắn để vào tới chỗ chàng không? Mộc Uyển Thanh đang tính quẩn lo quanh, bỗng nghe trên không vắng vắng có tiếng khóc than từ xa đưa lại. Tiếng khóc than ầm ầm hiện hiện, dường như là tiếng người đàn bà: "ôi con ơi là con ơi". Nàng chỉ nghe rõ vài tiếng mà đã nao nao trong dạ. Nam Hải Ngạc Thần "khạc" một tiếng, nhỏ "toẹt" đờm rãi xuống đất nói:

- Cái bộ mặt đưa ma về đến nơi rồi. Đoàn lão gọi to:

- Đưa ma ai mà khóc lăm thế? Lão phu chờ đây lâu lăm rồi. Tiếng than vẫn vẫn còn vắng vắng nghe không rõ ràng: "Con ơi, nghĩ tới con lòng mẹ chua xót vô cùng!". Mộc Uyển Thanh nghe tiếng khóc náo nùng, không thể nhìn được hỏi lão:

- Trong tứ ác thì bà này đứng hàng thứ tư phải không lão gia? Nam Hải Ngạc Thần đáp:

- Mụ này là "Vô ác bất tác Diệp nhị nương". Mi thấy không, chữ ác của mụ đứng thứ hai? Nhưng một ngày kia cái ngoại hiệu của ta là "Hung thần ác sát" phải đánh đổi được cho mụ mới nghe. Bấy giờ Mộc Uyển Thanh mới vỡ lẽ ra rằng: cứ xem cái ngoại hiệu, chữ ác đứng hàng thứ mấy là biết người mang nó liệt vào bậc nào. Nàng bèn hỏi:

- Thế còn vị thứ nhất và vị thứ tư trong tứ ác ngoại hiệu là gì? Nam Hải Ngạc Thần gất lên:

- Hỏi gì mà hỏi lăm thế? Ta không biết. Chợt thấy tiếng lý nhí của một người đàn bà đáp lại:

- Trong bọn ta thì gã thứ tư là "Cùng hung cực ác", còn đại ca là "ác quán mãn doanh". Mộc Uyển Thanh thấy Nhị Nương lù lù hiện ra, không một chút tiếng động báo trước, khiến cho nàng phải sửng sốt. Nàng vội quay đầu lại nhìn kỹ thì thấy mụ mặc áo kép màu xanh lạt, da trắng tóc dài, trạc bốn mươi tuổi. Mặt mũi xinh xắn nhưng hai bên má đều có vết máu tím bầm từ đuôi mắt rạch xuống, dường như vừa bị ai cào. Trong tay mụ bồng một đứa

con trai nhỏ, trắng trẻo khôi ngô, trông rất khả ái. Mộc Uyển Thanh vẫn định ninh "Vô ác bất tác" Diệp Nhị Nương còn là vai trên "Hung thần ác sát" Nam Hải Ngạc Thần, tất mắt mũi đáng khiếp hơn lão, ngờ đâu mù lại là người có chút nhan sắc, nàng không khỏi ngạc nhiên trở mắt ra mà nhìn. Diệp Nhị Nương mỉm cười. Mộc Uyển Thanh trông thấy mù cười mà rùng mình, thật là cái cười để che dấu bao nhiêu nỗi cay đắng cùng bao nhiêu sự đau thương vô bờ bến, khiến nàng cảm lòng không đậu mà sa đôi dòng lụy. Nàng vội quay đi phía khác, không dám nhìn mù nữa. Nam Hải Ngạc Thần hỏi Diệp Nhị Nương:

- Tam muội! Tại sao tam ca và tứ đệ đến giờ còn chưa tới? Diệp Nhị Nương rần rần hỏi:

- Rõ ràng ngươi ở hàng thứ ba, còn là em ta, vậy mà ngươi cố ý hạ ta xuống. Ta bảo cho ngươi hay: nếu ngươi còn gọi câu tam muội nữa thì chị đây không nể mặt đâu. Nam Hải Ngạc Thần tức mình đáp:

- Không nể mặt thì đừng nể mặt. Bộ ngươi muốn đánh nhau chẳng? Diệp Nhị Nương nói:

- Ngươi muốn đánh thì rồi có ngày chị sẽ đánh cho, chứ sợ gì ngươi? Phải không Mộc Uyển Thanh nhỉ? Mộc Uyển Thanh thấy mù gọi tên tuổi mình, bất giác nàng run bắn người lên, lơ đờ như kẻ mất hồn. Nhân lúc hoảng sợ nàng mới hiểu rằng Diệp Nhị Nương theo một phái tà thuật, biết phép "nhiếp hồn". Nàng từng nghe sư phụ nói tà thuật nhiếp hồn lợi hại vô cùng: ai bị điện lực ở mắt họ nhìn vào, thậm chí chỉ nghe tiếng họ gọi là người đó mất hết nghị lực, mất cả lập trường, không còn tự chủ được nữa, họ bảo sao phải nghe vậy, bảo làm việc gì phải làm việc đó, không khác gì một kẻ tôi mọi cho họ. Nghĩ vậy nàng bèn giữ vững tinh thần, ngâm vận nội công, bịt kín cả mặt nhắm luôn cả mắt lại nữa. Diệp Nhị Nương cười nói:

- Mộc Uyển Thanh! Mấy năm nay tiếng ác của mi đồn đại khắp nơi. Âu là mi đến nhập bọn với chúng ta làm ngũ muội đi cho rồi. Tam đệ! Ngươi tính ta bàn vậy có nên chẳng? Nam Hải Ngạc Thần lớn tiếng phản đối:

- Không được! Diệp Nhị Nương ôn tồn hỏi lại:

- Sao lại không được? Nam Hải Ngạc Thần đáp:

- Nó là vợ đồ đệ ta, đứng vào hàng ngũ muội thể nào được? Ta đã có mu làm cô em thứ ba thể là đủ rồi. Đột nhiên lão gọi to:

- Mi lại đây mau! Tên đồ đệ họ Đoàn của ta đâu? Sao không thấy dẫn về? Một người còn ở ngoài xa đến mấy chục trượng áp ứng đáp:

- Tiểu... tiểu nhân lên đỉnh núi bên kia, chẳng... chẳng thấy có một ai. Tìm khắp nơi cũng không thấy đâu cả. Mộc Uyển Thanh thất kinh tự hỏi: không lẽ chàng té xuống vực chết rồi? Bỗng thấy Nam Hải Ngạc Thần gầm lên:

- Hay là tại mi đến chậm để y té xuống vực chết rồi? Gã kia không dám lại gần, vẫn áp ứng:

- Tiểu nhân tìm cả khe núi, không thấy thi thể đâu mà cũng không có vết máu gì cả. Nam Hải Ngạc Thần thét lên:

- Thế thì y bay lên trời à? Mi to gan thật dám lừa dối cả ta. Tiếp theo là những tiếng "binh binh". Thì ra gã quỳ, dập đầu rất mạnh xuống đất để xin tha mạng. Bỗng nghe đánh "bộp" một tiếng rồi gã kia im bặt. Mộc Uyển Thanh đồ chừng Nam Hải Ngạc Thần đã cầm cục đá ném chết gã kia rồi. Mộc Uyển Thanh vốn có tính đa sát, lại thấy gã không tìm được Đoàn lang, trong lòng căm giận vô cùng, cho là gã trùng trình để làm lỡ việc. Giả tỷ Nam Hải Ngạc Thần không giết gã thì chính nàng cũng chẳng muốn dung tha. Chỉ trong giây lát, lại bao nhiêu nỗi dăm chiêu kéo đến, xâm chiếm tâm hồn nàng. Chàng không ở trên núi, dưới khe cũng không thấy thi thể, thể thì chàng đi đâu mất? Hay là chàng bị con rắn độc lớn nuốt rồi? Cũng không phải, trong tay chàng đã có "Mãng cổ chu cấp" thì rắn nào dám cắn? Chắc là chàng bị té ở chỗ hẻo lánh nên gã kia không tìm thấy. Hoặc giả gã thấy thi thể chàng rồi nhưng không dám nói thật với Nam Hải Ngạc Thần. Nàng nghĩ mãi không ra manh mối, có điều nàng cảm chắc là Đoàn Dự chết rồi. Lúc chia tay nàng đã cầm sẵn chủ ý: nếu chàng mà thác rồi, nàng quyết không thể sống được nữa. Huống chi lại rơi vào tay Nam Hải Ngạc Thần, nàng mà không chết thì cũng không chịu nổi những thủ đoạn độc ác, dã man của lão. Sau nàng lại tự an ủi: "chưa thấy thi thể chàng đâu thì vẫn còn có chút hy vọng là chàng chưa chết, mặc dầu hy vọng này chỉ mong manh như sợi tóc". Nàng đang ngổn ngang trăm mối bên lòng, bỗng nghe tiếng đứa nhỏ trong tay Diệp Nhị Nương gào khóc, vừa gọi:

- Má ơi! Má bé đâu? Bé về với má kia. Diệp Nhị Nương dỗi nó:

- Bé ngoan! Bé nín đi! Má bé đây mà! Đứa nhỏ lại càng gào to:

- Má ơi! Má đưa bé về thôi! Bà có phải má bé đâu? Diệp Nhị Nương bỗng đưa nhỏ đu qua đu lại, vừa hát vừa dỗ ngon dỗ ngọt nhưng nó cứ lè nhè kêu khóc hoài. Nam Hải Ngạc Thần lảng xãng chạy đi chạy lại, vì mắt tích Đoàn Dự lão đâm ra cáu kỉnh, quát âm lên:

- Mụ muốn uống máu nó thì uống phứt đi cho rồi, việc gì còn phải lừa dỗi nó, cho nó kêu khóc sốt ruột? Nam Hải Ngạc Thần nói gì cũng mặc kệ Diệp Nhị Nương vẫn tiếp tục hát ru đứa nhỏ. Mộc Uyển Thanh nghe mụ hát mà mình nổi gai ốc, càng nghĩ càng sợ. Lúc ban đầu nàng nghe nói mụ là người thứ hai trong tứ ác, mà thấy mụ bỗng đưa nhỏ lạnh lợi khả ái đã lấy làm kỳ. Bây giờ nàng nghe Nam Hải Ngạc Thần bảo mụ uống máu trẻ con bất giác nổi cơn tức giận, những muốn ra tay cứu đứa nhỏ. Nhưng nàng lại nghĩ tới Đoàn Dự chưa biết sống chết ra sao, và ngay chính mình cũng khôn toàn tính mạng, ốc cha lo nổi mình ốc, còn hơi đâu mà đi dây vào chuyện khác? Nàng càng nghe mụ đem lời đường mật thí dỗ đứa nhỏ lại càng khổ cả hai tai. Nam Hải Ngạc Thần cũng bực mình bảo mụ:

- Mỗi ngày mụ sát hại một đứa nhỏ để uống máu còn cứ lên bộ mặt đạo đức, tự ái, sao mà không biết rõ? Vẫn một giọng hiền hoà mụ nói:

- Người đừng cả tiếng quát tháo nữa! Người làm cho đứa nhỏ cứng của ta kinh hãi. Nam Hải Ngạc Thần vụt đưa tay toan chụp lấy đứa nhỏ quật chết tươi để khỏi phải nghe nó la hét lão thêm sốt ruột. Nhưng tuy lão đã nhanh tay nhưng mụ còn lẹ hơn, mụ chỉ xoay người đi một chút là Nam Hải Ngạc Thần đã vồ hụt. Rồi mụ lên mặt đàn chị, bảo Nam Hải Ngạc Thần:

- Trời ơi! Có chuyện chi đâu mà tam đệ nổi đóa, hần học với con ta làm gì vậy? Nam Hải Ngạc Thần đáp:

- Ta muốn quật chết nó đi. Diệp Nhị Nương vẫn dịu dàng thí đứa nhỏ:

- Con yêu con quý, má thương con, má xót con! Không can chi mà con phải sợ cái lão mặt mọt kia. Y tỉ thí với má bị thua rồi y cáu giận quát mắng con. Nam Hải Ngạc Thần cùng Diệp Nhị Nương động thủ rồi đấu khẩu với nhau Mộc Uyển Thanh đều nghe rõ cả, nàng nghĩ bụng: thứ bậc Diệp Nhị

Nương đã ở trên Nam Hải Ngạc Thần thì dù lão có muốn tranh ngôi cướp bậc cũng không thể được. Nam Hải Ngạc Thần đã bất thành linh đưa tay ra chụp sênh đưa nhỏ, lão tự biết mình có muốn chụp nữa cũng chẳng ăn thua, lại câu nhàu:

- Sao đến bây giờ mà đại ca cùng lão tứ vẫn chưa thấy đến? Phải chờ mấy con rùa này thật là nóng ruột. Diệp Nhị Nương nói:

- Nay tam đệ! Người có biết chuyện hôm qua lão tứ đi đánh nhau với người ta bị thua không? Nam Hải Ngạc Thần ngạc nhiên hỏi:

- Sao? Lão bị thua ai? Diệp Nhị Nương nói:

- Ta xem con tiện tỳ này có vẻ không đứng đắn. Người giết ả trước đi, rồi ta sẽ thuật cho mà nghe. Nam Hải Ngạc Thần ngần ngừ đáp:

- Y là vợ đồ đệ ta, nếu giết y đi ta e rằng chồng y không chịu thờ mình làm thầy nữa. Diệp Nhị Nương cười nói:

- Vậy thì để ta động thủ giúp, đồ đệ người có đến thì bảo y tới tìm ta mà trả oán là xong. ả này có đôi mắt xinh quá, khiến cho ai trông thấy cũng phải mê mệt. Sao trời lại không cho ta đôi mắt như ả mới giận chứ! Trước hết ta phải móc con người ả ra cho hạ giận. Mộc Uyển Thanh sợ toát mồ hôi lạnh ngắt, lại nghe Nam Hải Ngạc Thần nói:

- Không được! Thôi để ta điểm huyết cho y ngủ đi vài ngày. Dứt lời lão không chờ Diệp Nhị Nương trả lời, đưa ngón tay vào sau lưng và dưới vai Mộc Uyển Thanh điểm huyết hai chỗ. Mộc Uyển Thanh thấy đầu óc tối tăm choáng váng rồi không biết gì nữa. Không biết nàng đã mê đi mất bao lâu, đến lúc tỉnh dậy thì thân thể lạnh toát, bên tai vẫn nghe những trận cười khô khan, khủng khiếp. Tuy gọi là cười nhưng chẳng khác gì tiếng dao mài trên mảnh thép hay tiếng cọ xát hai loài kim thuộc, khiến người nghe phải nhức cả hai hàm răng. Mộc Uyển Thanh là người tâm linh mẫn tiệp, biết rằng mình chỉ khẽ cựa quậy một chút là họ biết ngay và có thể họ sẽ đem những thủ đoạn tàn bạo đã man ra đối phó với mình. Tuy nàng cảm thấy thân thể nhức mỏi lạ thường mà cũng không dám ngấm ngấm vận động nội công cho khí huyết chạy điều hoà. Bỗng nghe thấy Nam Hải Ngạc Thần nói:

- Lão tứ! Thôi đừng huênh hoang nữa! Tam muội bảo lão đệ bị người ta đánh cho chạy mê Bái Công. Lão đệ bị mấy người vây đánh là những ai vậy? Rồi có tiếng nói như lệnh võ đáp lại:

- Diệp tử có biết gì đâu. Tôi bị bảy tên vây đánh, mà toàn là những tay võ nghệ vào bậc nhất cả, dù là tôi có bản lĩnh mấy đi nữa cũng không thể giết hết chúng được nên mới bỏ đi. Mộc Uyển Thanh lẩm bẩm: "Té ra là cùng hung cực ác lão tứ". Nàng muốn nhìn xem tướng mạo lão ra sao nhưng không dám cử động, đưa tay lên kéo lại tấm khăn che mặt. Bỗng nghe Diệp Nhị Nương nói:

- Lão tứ chỉ quen giở trò bịp bợm, rõ ràng đôi phương chỉ có hai gã mà dám phóng đại ra năm gã nữa. Những tay võ giỏi bậc nhất trên đời đâu mà lảm thế? Lão tức mình hỏi lại:

- Sao nhị tử biết? Nhị tử trông thấy ? Diệp Nhị Nương mỉm cười nói:

- Cái đó đã hẳn, mắt không trông thấy thì làm sao mà biết? Một gã sử côn, một gã cầm búa có đúng không? ha ha người khéo chế tạo ra thêm năm gã. Vậy chớ năm gã đó dùng binh khí gì? Lão tứ đứng phắt dậy, nói bô bô:

- Thế ra bây giờ nhị tử cũng đúng đó, sao nhị tử không giúp tôi một tay? Nhị tử để người ta giết tôi mới mát ruột phải không? Diệp Nhị Nương càng cười lớn:

- Cùng hung cực ác đã là con hạc trên mây (tên gã là Vân Trung Hạc), ai không biết người giỏi khinh công, trên đời có một không hai? Đánh thua người ta thì chạy chứ sao? Vân Trung Hạc nghe Diệp Nhị Nương nói vậy tức sôi lên, càng nói lớn:

- Lão tứ này chết về tay người, nhị tử đẹp mặt lắm phải không? Tôi xin hỏi nhị tử: hôm nay tứ ác chúng ta hội họp đây để làm gì? Phải chăng để kéo nhau sang nước Đại Lý cùng bọn Hoàng phủ rửa hận? Thế này là điềm ra quân bất lợi mất rồi! Diệp Nhị Nương vẫn cười:

- Đây tứ đệ! Ta chưa thấy một ai có môn khinh công tuyệt diệu như ngươi, quả thật danh bất hư truyền. Người lướt như khói toả, như chim bay, hai gã kia đuổi sao kịp? Nam Hải Ngạc Thần cũng hỏi góp:

- Lão tứ! Bọn nào mà gồm thế? Phải chăng cũng lại mấy thằng chó chết trong đám Hoàng phủ nước Đại Lý? Vân Trung Hạc bực mình nói:

- Muồi phần chắc chín là bọn chúng. Ngoài đám Hoàng phủ thì những tay cao thủ bên ngoài còn có ai là mình không biết nữa? Diệp Nhị Nương nói:

- Các ngươi từng nói đại náo Hoàng phủ chi chi đó. Nhưng lần này thì chẳng hao phí sức lực gì đâu, rồi các ngươi xem ta nói có đúng không? Vân Trung Hạc hỏi:

- Nhị tỷ! Đại ca sao mãi không thấy đến? Trễ mất ba ngày rồi! Trước nay đại ca có sai hẹn bao giờ đâu? Hay là... hay là... Diệp Nhị Nương nói tiếp:

- Hay là xảy ra chuyện gì rồi chẳng? Nam Hải Ngạc Thần cúi, nói móc:

- Người coi đại ca vào hạng người nào? Chẳng lẽ cũng giống người, đánh người không lại thì trốn chạy? Diệp Nhị Nương nói:

- Đánh thua bỏ chạy mới là bậc tuấn kiệt, biết thời vụ. Ta chỉ sợ đại ca bị bảy tám đứa vây đánh, dù kém thế vẫn không chịu thua để giữ vững cái ngoại hiệu "ác quán mãn doanh" đứng đầu trong tứ ác. Nam Hải Ngạc Thần nhỏ bọt nói:

- Đại ca vùng vẫy khắp thiên hạ còn sợ gì ai? Mười năm trời xưng hùng, xưng bá ở chốn Trung Nguyên, há lại chịu thua cái nước Đại Lý con con? Chờ đại ca mãi, đói bụng mất rồi! Vừa nói vừa cầm cái đùi bò đem vào đồng lửa nướng. Chẳng mấy chốc mùi thịt ngon lành bốc lên nức mũi. Mộc Uyển Thanh lẩm bẩm: cứ nghe bọn họ nói chuyện với nhau thì mình ngủ đi đã ba ngày rồi, không biết họ có được tin tức gì về Đoàn lang chưa? Bốn ngày nàng chưa được ăn gì, đói như cào ruột, ngủ thấy mùi thịt nướng thơm tho, bất giác nàng nuốt nước miếng luôn mồm. Chỉ có thế mà Diệp Nhị Nương đã biết rồi, nụ cười hỏi:

- Cô em đói rồi phải không? Đã tỉnh giấc sao còn làm bộ ngủ say không cựa quậy? Em có muốn xem mặt gã Cùng hung cực ác Vân Trung Hạc không? Nam Hải Ngạc Thần biết Vân Trung Hạc là con quỷ háo sắc, để gã nhìn thấy dung nhan Mộc Uyển Thanh thì dù chết y cũng đành chịu chứ bỏ qua nàng thì quyết không thể được. Lão liền cắt một miếng thịt lớn, nửa sống nửa chín ném cho nàng và bảo:

- Dem ra ngoài xa ngoài mà ăn! Đừng có nghe trộm chuyện chúng ta.
Mộc Uyển Thanh bịt họng hỏi:

- Chồng tiểu nữ đã đến chưa? Nam Hải Ngạc Thần tức mình đáp lại:

- Mẹ nó! chính ta thân hành qua bên đó, tìm khắp trên núi, dưới khe mà chẳng thấy tông tích y đâu. Dích là y chưa chết nhưng không biết ai cứu, đem y đi. Ta đã chờ y ba ngày rồi, còn chờ thêm bốn ngày nữa là bảy, nếu y không đến ta sẽ đem mi ra mà nướng. Mộc Uyển Thanh yên dạ nghĩ thầm: Nam Hải Ngạc Thần không phải hạng tầm thường, lão đã đi tìm và xác nhận Đoàn lang chưa chết thì nhất định đúng rồi. Ôi không biết chàng có nhớ ta và đến đây cứu ta chăng? Nàng lượm miếng thịt bò cầm lên, uể oải đi về phía sau núi. Vì nhịn đói lâu ngày nàng mệt nhọc quá chừng. Ba ngày ròng rã nàng ngồi không cử động, vết thương trên vai đã hàn kín va sắp khỏi. Nàng nghe rõ Diệp Nhị Nương hỏi Nam Hải Ngạc Thần:

- Gã tiểu tử của tam đệ đó hay ở điểm nào? Sao ngươi lại luyến tiếc y thế? Nam Hải Ngạc Thần cười ha hả nói:

- Gã đó giống ta như lột, đem nghề võ phái Nam Hải ta truyền thụ cho chắc gã có thể theo được đến tột độ. Đoạn lão cười sằng sặc nói tiếp:

- Trong thiên hạ có tứ ác, Nhạc lão tam chưa được đứng hàng đầu nhưng nếu nói về môn đồ, ta dám quyết không ai có được tên đồ đệ hay như ta. Mộc Uyển Thanh đi mỗi lúc một xa còn văng vẳng nghe tiếng Nam Hải Ngạc Thần khoe tư cách của học trò mình là một nhân vật hy hữu trên thế gian thì lòng nàng nửa phần hoan hỉ, nửa phần sầu bi. Bất giác nàng lại bật cười tự nói một mình: Đoàn lang chỉ là một gã thư sinh ương gàn, ngoài cái gan dạ phi thường chàng có hiểu võ nghệ gì đâu? Vậy mà Nam Hải Ngạc Thần coi chàng như một thứ báu bới. Thôi, phái Nam Hải đã đến ngày lụn bại. Nàng tìm chỗ tảng đá lớn, văng vể kín đáo, ngồi xuống cắn thịt bò ăn. Tuy đói ngấu mà miếng thịt tới ba bốn cân đó nàng chỉ ăn hết độ nửa cân đã no rồi. Nàng ngấm ngấm lo tính cho cuộc đời của mình: đến ngày thứ bảy mà Đoàn lang không tới, tức là chàng phụ bạc với ta rồi, ta phải tìm cách trốn khỏi nơi này. Rồi nàng lại tự hỏi: ta tìm cách thoát thân để sống mà làm gì? Nàng cảm thấy chua xót trong lòng. Mộc Uyển Thanh sống trong tình trạng hoang mang, tâm thần bất định như vậy, thậm thoắt lại hết mấy ngày mà nàng tưởng chừng như mấy năm trời. Ngày cũng như đêm nàng chỉ trông chờ tin tức các nơi đưa lại nhưng càng mong càng bật. Thà biết chắc Đoàn Dự

không tới nữa còn đỡ khổ hơn là ngày đã ngắn ngủi, đêm càng khắc khoải. Thời khắc trôi qua bao nhiêu, nỗi đăm chiêu chồng chất lên bấy nhiêu. Lúc nào nàng cũng tự hỏi: chàng còn có lòng tìm đến ta nữa không? Ví bằng chàng còn thiết tha đến ta thì ngày một không lại, ngày hai phải tới. Đến nay không thấy vân mòng thì chắc là chàng không tới nữa. Dù chàng không biết võ nghệ nhưng có tấm lòng nghĩa hiệp cao cả, thờ Nam Hải Ngạc Thần làm thầy thì bất luận vì lý do gì chàng cũng không chịu rời. Nhưng chẳng lẽ chàng đối với ta không còn mấy may tình nghĩa gì nữa? Một hai ngày đầu nàng chưa mấy nổi bần chồn vì tính ra quãng thời gian còn khá dài, càng về sau nàng càng bối rối. Lời sư phụ nàng nói: "khắp thiên hạ chẳng có chàng trai nào là không bạc tình phụ nghĩa" lại văng vẳng bên tai. Sua nàng lại lý luận: "Biết đâu Đoàn Lang không phải hạng người này?". Nhưng rồi nàng cho mình lý luận như thế chẳng qua là mình tự dối mình mà thôi. Suốt trong mấy ngày này Nam Hải Ngạc Thần, Vân Trung Hạc và Diệp Nhị Nương đều nóng lòng chờ đại ca bọn họ là "ác quán mãn doanh", không ai dòm ngó quấy rầy đến Mộc Uyển Thanh. Tuy nhiên thân phận nàng chẳng khác chi con kiến bò trong cái nồi nóng, rất là buồn bực bần chồn. Chỗ nàng ngồi cách ba người khá xa nhưng họ tranh luận oang oang nàng vẫn nghe được lờ mờ. Đến tối hôm thứ sáu, Mộc Uyển Thanh nghĩ thầm: "Ngày mai là ngày cuối cùng rồi đây! Chàng bạc hãnh kia hẳn không đến nữa. Hôm nay nhân lúc canh khuya trời tối, ta phải liệu tìm đường trốn đi, nếu để đến sáng thì không còn cách gì thoát thân được nữa. Đúng nói gã Vân Trung Hạc môn khinh công giỏi nhất trần đời, ngay Nam Hải Ngạc Thần cố ý bắt ta không tài nào thoát khỏi tay lão". Nàng đứng dậy cử động thân thể. Trong sáu ngày qua, tuy tinh thần bị bao nỗi cay đắng dày vò nhưng được cái vết thương mười phần đã khỏi đến tám. Nàng toan cất bước lên đường nhưng lại vụt thay đổi kế hoạch: "Không được! Ta phải chờ lúc ba người tranh luận sôi nổi, không để ý gì đến việc bên ngoài mình sẽ lánh xa đây chừng vài trăm trượng, tìm chỗ hang hốc nào ẩn náu tạm thời. Bọn họ nhớ tới mình rượt theo, tất họ chia ngã đi lung tạt đâu đâu, quyết không bao giờ nghĩ mình còn lẩn quất quanh đây. Chờ cho họ đuổi thật xa bấy giờ mình hãy ra đi mới là thượng sách". Ngờ đâu mấy lúc cơ hội đến với nàng, đôi ba phen nàng toan cất bước đi tìm hang hốc nhưng không thể nào dứt tình Đoàn Dự cho được. Lại một phen thay đổi ý kiến: "Biết đâu sáng mai chàng không đến tìm ta? Mình mà bỏ đi, chàng không thấy ở đây nữa thì e rằng suốt đời không còn bao giờ có ngày tái hội nữa. Có khi chàng đến tìm mình vẹn nghĩa đồng sinh, đồng tử thế mà mình không có mặt tại đây, tất rồi chắc chàng sẽ bị Nam Hải Ngạc Thần giết vì lẽ không chịu thờ lão

làm thầy, chẳng hoá ra mình có tội với chàng ru?". Suốt một đêm trường, nàng suy đi tính lại, cho tới lúc trời rạng đông mà vẫn chưa quyết định theo đường nào. Trời sáng rõ, nàng chép miệng thở dài: "Chàng bạc hãnh có đến hay không cũng mặc, Mộc Uyển Thanh đành chết tại chốn này". Đang lúc muôn sầu ngàn khổ giày vò, bất thành linh nàng nghe đánh "bịch", một vật gì từ trên không rơi xuống bụi rậm, cách chỗ nàng ngồi chừng vài chục trượng. Nàng giật mình không biết là cái gì liền nằm phục xuống để nghe ngóng. Hồi lâu không thấy động tĩnh gì nữa, nàng từ từ đi tới chỗ bụi rậm xem. Gần đến nơi thấy mùi máu tanh xông lên sặc sụa, nàng vén cỏ bước tới nơi thì: Trời ơi! khiếp quá! Sáu cái xác trẻ con, cái nằm ngang, cái nằm ngửa, quay ra đó. Mộc Uyển Thanh sợ quá, mình toát mồ hôi lạnh toát như đồng. Trong đám xác chết này có cả đứa con trai mà hôm trước nàng đã trông thấy Diệp Nhị Nương bồng trên tay. Nàng há hốc miệng ra mà nhìn một lúc rồi bước lại gần xác đứa con trai đó xem: trên cổ nó còn rành rành in vết hai hàm răng cắn vào giữa mạch máu, trúng sâu xuống. Nàng nhớ lại lời Nam Hải Ngọc Thần, lẩm bẩm một mình: "Con mụ vô ác bắt tác Diệp Nhị Nương này quả nhiên mỗi ngày hút máu một đứa hài nhi. Trong sáu ngày qua, mụ đã hút máu sáu đứa nhỏ rồi đây". Trong sáu cái thi hài trẻ con này, chỉ có một đứa quần áo sạch sẽ diêm dúa, còn năm đứa kia toàn áo vải quê mùa thô kệch, ra kiểu con nhà làm ruộng, chắc là mụ bắt trộm trong các nông gia trên núi Vô Lượng. Mộc Uyển Thanh thò tay sờ vào những xác chết đó thì chỉ có một cái hây còn hơi nóng nhưng da thịt khô kiệt vì máu huyết bị hút mất cả rồi. Đó là xác đứa trẻ mà Diệp Nhị Nương vừa mới hút máu xong, liệng ra. Mộc Uyển Thanh cũng vào hạng đa sát nhưng giết toàn khách giang hồ gây hấn, toan xâm phạm đến nàng. Hành động tàn sát trẻ con này chính mắt nàng trông thấy cũng làm cho nàng phải ghê tởm. Nàng vừa căm giận, vừa sợ hãi, bất giác run lên bần bật. Bất thành linh một bóng xanh chớp nhoáng trước mặt Mộc Uyển Thanh. Bóng người này đi nhanh như bay xuống núi, cứ liên tiếp nhô lên hạ xuống như ma quỷ ẩn hiện: đó chính là Diệp Nhị Nương. Mộc Uyển Thanh thấy khinh công của mụ già mà giật mình nghĩ thầm: giả tử có sư phụ ta ở đây mà đuổi mụ cũng không tài nào đuổi kịp. Rồi đột nhiên hai chân nàng bủn rủn, ngồi đánh bệt xuống đất, thừ ra cho muôn thắm ngàn sầu thi nhau kéo đến dày vò.

Hồi 12: Ngư tiêu canh độc

Mộc Uyển Thanh ngăn người ra một lúc rồi đem đặt sáu cái xác hài nhi vào một chỗ. Nàng lấy đá và đất cát lấp lên để làm cái mộ. Bỗng phía sau cảm thấy một luồng gió thổi đến mát rượi. Nàng ứng biến rất mau lẹ, nhún chân trái lên một chút, đưa người về phía trước tránh khỏi. Chợt thấy phía sau nổi lên một trận cười the thé như tiếng kim khí cọ xát vào nhau, kể đến tiếng gọi:

- Tiểu cô nương! Chồng cô chết rồi, cô còn mơ tưởng làm chi nữa? Âu là cô theo ta có hơn không? Chính là lão Cùng hung cực ác Vân Trung Hạc. Lão vừa nói vừa giơ những ngón tay nhọn hoắt toan chụp lấy vai Mộc Uyển Thanh. Bỗng mé bên đánh bịch một tiếng, một bàn tay phóng ra gạt phắt tay Vân Trung Hạc: đó là Nam Hải Ngạc Thần nổi hung oang oang quát:

- Lão tứ! Ta bảo cho mi biết: phái Nam Hải ta không cho mi càn rỡ thế đâu! Vân Trung Hạc không nắm được Mộc Uyển Thanh, nhảy ra xa đến ngoài mười trượng tránh Nam Hải Ngạc Thần rồi vừa cười vừa nói:

- Tam ca có thu được chồng thị làm đồ đệ đâu mà nhận thị làm người của phái nam hải? Mộc Uyển Thanh nhìn Vân Trung Hạc người cao lêu ghêu, lại gầy như que củi, toàn thân trông như cây gậy tre, bộ mặt dài hoẵng trông mà phát khiếp. Lão mở miệng cười thì ngọn lưỡi đỏ hồng như máu duỗi ra co vào chẳng khác chi con mãng xà. Nam Hải Ngạc Thần gầm lên:

- Sao mi biết đồ đệ ta không tới? Phải chăng mi giết chết đồ đệ ta rồi? Chắc là mi thấy y có tư cách đặc biệt hơn đời, muốn thu y làm đồ đệ. Mi bức bách song y không chịu nên mi giết đi, thế là mi phá tan sự nghiệp của ta rồi! Ta phải đập chết mi trước rồi sau sẽ hỏi tội. Nam Hải Ngạc Thần là người hung hãn có một, lão chẳng thèm hỏi Vân Trung Hạc xem có phải y đánh chết trò lão hay không, lão cứ hùng hùng hổ hổ nhảy xổ vào đánh Vân Trung Hạc. Vân Trung Hạc kêu lên:

- Nào tôi có biết đồ đệ lão mặt ngang mũi dọc ra làm sao mà bảo tôi thu nạp nó mới được chứ? Lão tứ vừa nói vừa tránh khỏi một cách rất lẹ làng hai

đòn Nam Hải Ngạc Thần đánh tới nhanh như chớp nhoáng. Nam Hải Ngạc Thần vẫn xỉ máng thậm tệ:

- Quân chó đẻ! Ai mà tin miệng mi được? Mi đánh nhau với kẻ khác bị thua, rồi đem nổi căm hờn trút lên đầu đồ đệ ta. Vân Trung Hạc hỏi:

- Đồ đệ lão huynh trai hay gái? Nam Hải Ngạc Thần đáp:

- Mi còn hỏi vấn vợ? Ta thu nữ đồ đệ về làm gì? Vân Trung Hạc nói:

- Ô thế thì Vân Trung Hạc này chỉ cướp bắt đàn bà con gái, chứ có thu nạp con trai bao giờ? Lão huynh chưa biết sao? Nam Hải Ngạc Thần đang nhảy vọt lên trên không nghe Vân Trung Hạc nói có lý liền sa xuống, chân phải đặt chênh vênh lên tảng đá quát hỏi:

- Thế thì đồ đệ ta đi đâu mà đến bây giờ chưa lại làm lễ bái kiến sư phụ? Vân Trung Hạc cười sằng sặc nói:

- Tôi biết đâu đấy? Rồi hơi đâu mà theo dõi công việc của phái Nam Hải. Nam Hải Ngạc Thần chờ Đoàn Dự đã bảy ngày, ruột nóng như điên, lửa giận không có chỗ nào phát tiết, tức quá gầm lên:

-À mi nhạo báng ta phải không? Mộc Uyển Thanh đứng ngoài nghĩ thầm: ta nhân cơ hội này chọc cho hai lão đánh nhau chí mạng kể cũng hay vô cùng. Nàng bèn nói xen vào:

- Đúng là Vân Trung Hạc bắt Đoàn lang đem vào chỗ hẻo lánh giết đi, cốt triệt phái Nam Hải mất một nhân vật ghê gớm sau này. Nam Hải Ngạc Thần vỗ trán quát hỏi Vân Trung Hạc:

- Lão tứ! Mi có nghe vợ đồ đệ ta nói đó không? Mi còn kêu oan nữa thôi? Mộc Uyển Thanh vừa khóc vừa nói tiếp:

- Sư phụ ơi! Đoàn lang có bảo tiểu nữ rằng: chàng gặp được một nhân vật như sư phụ thu nạp làm đồ đệ thật là đã tu mấy kiếp. Chàng sẽ cố công rèn luyện võ nghệ, làm rạng rỡ phái Nam Hải, để cái tên Nam Hải Ngạc Thần của sư phụ càng thêm khét tiếng khắp thiên hạ, để bọn ác quán mãn doanh, vô ác bất tác trông thấy phải thềm nhỏ rãi ra. Ai ngờ lại bị Vân Trung Hạc sinh lòng độc ác, đang tay giết mất đồ đệ của sư phụ. Rồi sư phụ tìm đâu ra

tên đồ đệ được như chàng? Mỗi câu Mộc Uyển Thanh nói là Nam Hải Ngạc Thần lại vỗ trán gật đầu. Nàng tiếp:

- Xương hậu chăm Đoàn lang giống hệt như sư phụ, thiên tư chàng cũng thông minh chẳng kém gì sư phụ. Nếu chàng không bị hại thì trên thế gian này quyết không còn ai kiếm được một người thứ hai thập phần hoàn hảo như chàng. Mà sau này phái Nam Hải tất nhiên phải nhảy lên hàng đầu các phái khác. Quái ác lão Vân Trung Hạc này vì lòng ghen tức, ngấm ngầm theo dõi để phá đại cuộc của sư phụ. Thế mà sư phụ không báo thù cho đồ đệ, tiểu nữ e rằng thiên hạ sẽ phải nhỏ sư phụ là người hèn nhất để kẻ khác giết trò mình, phá hoại môn phái nhà mình cũng phải chịu. Nam Hải Ngạc Thần nghe tới đây, mặt đỏ bừng, mắt nảy lửa, hét lên một tiếng thật to, nhảy xổ vào Vân Trung Hạc. Vân Trung Hạc biết mình võ công không bằng Nam Hải Ngạc Thần, lại kém cả cái tính thô lỗ nông nổi, dễ bị người lừa. Lão lại biết rõ Nam Hải Ngạc Thần bị Mộc Uyển Thanh khiêu khích, không thể phân trần ngay được, âu là tránh voi chẳng xấu mặt nào. Thấy Nam Hải Ngạc Thần xô tới, lão không kháng cự chi hết, cắm đầu chạy dài. Nam Hải Ngạc Thần nhảy xổ vào, vừa đặt hai chân chắm đất, Mộc Uyển Thanh lại gọi to:

- Lão tứ bỏ chạy rồi! Nếu y không giết đồ đệ của lão gia, sao không đứng lại mà cãi lại chạy trốn luôn? Nam Hải Ngạc Thần kêu rống lên:

- Lão tứ! Mi phải đền mạng cho đồ đệ ta. Hai người một chạy trước, một đuổi sau, chớp mắt đã quanh ra phía sau núi. Mộc Uyển Thanh mừng thầm. Chốc lát lại nghe tiếng Nam Hải Ngạc Thần gầm lên mỗi lúc một về gần. Hai người đuổi nhau vòng mé sau núi quanh về. Vân Trung Hạc về môn khinh công cao hơn Nam Hải Ngạc Thần nhiều, chạy chân không chắm đất. Cái thân hình nhỏ bé, cao lêu nghêu tựa như bay loang loáng trên không gian. Nam Hải Ngạc Thần đuổi sau lão một quãng khá xa, không tài nào kịp. Hai người chỉ thoáng qua trước mặt Mộc Uyển Thanh chớp mắt đã lại chuyển qua mé sau núi. Vân Trung Hạc chạy trở lại lần thứ hai thấy Nam Hải Ngạc Thần vẫn còn ở đằng xa, liền xoè bàn tay chụp lấy Mộc Uyển Thanh. Mộc Uyển Thanh thất kinh vẩy tay phải một cái nghe đánh "vút": mũi tên độc phóng ra. Vân Trung Hạc né qua bên trái nửa thước tránh khỏi. Không hiểu lão chuyển mình thế nào mà quờ tay đến trước mặt Mộc Uyển Thanh. Nàng vội né tránh, vì chậm một chút thấy gió thổi vào má mát rượi, thì ra tấm khăn che mặt đã bị lão giật mất, đang cầm trong tay. Vân Trung Hạc thấy Mộc Uyển Thanh

dung nhan tuyệt thế, ngậy người ra mà nhìn, cười một cái rất lẳng lơ, khen bằng một giọng the thé rất khả ố:

- Đẹp tuyệt! Cô nương thật là đẹp tuyệt! Cô nương tài mạo mười phần... Chưa dứt lời, Nam Hải Ngạc Thần đuổi đến nơi, phóng ra một chưởng đánh vào phía sau. Vân Trung Hạc dừng chân, vận nội công, đánh lại một chưởng. Hai luồng điện lực chạm nhau phát ra tiếng nổ rùng rợn. Mộc Uyển Thanh bị một trận ngạt thở vì sức ép của không khí. Một vùng đường kính rộng chừng hơn mười trượng đất cát bay lên mù mịt. Vân Trung Hạc mượn đà ở sức mạnh chưởng lực của Nam Hải Ngạc Thần nhảy vọt ra xa hơn hai trượng. Nam Hải Ngạc Thần thét lên:

- Mi ném thêm một chưởng nữa của ta đây! Vân Trung Hạc cười nói:

- Lão huynh đuổi không kịp tôi đâu! Mà tôi có đánh cũng không lại huynh, dù có đánh cả ngày cả đêm cũng chỉ diễn ra cái trò đuổi nhau mãi thế này mà thôi, chả ai làm gì được ai. Hai người đuổi nhau đã xa mà cát bụi vẫn còn mù mịt. Mộc Uyển Thanh nghĩ bụng: ta phải tìm cách cản đường Vân Trung Hạc. Nếu cứ để mặc họ thế này thì vĩnh viễn Nam Hải Ngạc Thần không đuổi kịp Vân Trung Hạc. Nàng chờ cho Vân Trung Hạc vòng trở lại lần thứ ba gần tới nơi, xông ra đón đường, phát tay phải luôn mấy cái: sáu bảy mũi tên nhằm Vân Trung Hạc phóng tới, rồi nàng quát to:

- Người phải thường mạng cho lang quân ta đây! Vân Trung Hạc nghe trên không vang lên những tiếng "vút vút vút", ám tiến bay đến rất là ghê gớm, lão phải liên tiếp nhô lên cao, cúi rạp xuống để tránh. Mộc Uyển Thanh tuốt kiếm "soạt" một cái, nhằm Vân Trung Hạc đâm luôn hai nhát. Vân Trung Hạc hiểu rõ tâm lý nàng, không rút khí giới ra đối địch, chỉ lạng người né tránh. Dù mau lẹ tới đâu Vân Trung Hạc cũng phải dừng lại giây lát đối phó với Mộc Uyển Thanh. Nhân thế mà Nam Hải Ngạc Thần đuổi tới nơi, phóng luôn cả hai bàn tay dồn dập chưởng lực chụp lấy Vân Trung Hạc. Vân Trung Hạc nhe răng ra cười nói:

- Lão tam! Sở dĩ ta phải nhường nhịn người mấy lần là để khỏi tổn thương hoà khí trong bọn Tứ ác với nhau mà thôi, chứ ta sợ gì người? Nói rồi lão thò tay về phía sau rút cương trao ra, hai tay cầm hai cây. Cương trao dài ba thước, trên ngọn có bàn tay giống như tay người, ngón tay xòe ra, ngoài đầu ngón tay đều có ánh sáng lập loè. Vân Trung Hạc cầm cây trao tay trái quay về phía hữu, cây trao tay mặt quay về phía tả, che trước

mình dường như để giữ thế thủ, chứ không ra kiêu để tấn công. Nam Hải Ngạc Thần ra chiều hờn hở nói:

- Giỏi đấy nhỉ! Hãy coi khí giới của lão gia đây! Nói rồi rút khí giới trong bọc đeo trên lưng ra. Mộc Uyển Thanh biết mình có xông vào vòng chiến cũng chỉ nhọc mình vô ích liền lui về phía sau mấy bước. Nam Hải Ngạc Thần tay cầm một thanh đao hình thù rất lạ, lưỡi dài có răng sáng loáng giống hình răng cá sấu nên gọi là Ngạc chuỷ tiến, tay trái sử cây roi có răng cưa giống như đuôi cá sấu nên gọi là Ngạc Vĩ Tiến. Vân Trung Hạc liếc mắt nhìn hai thứ khí giới khác thường của Nam Hải Ngạc Thần rồi đột nhiên giơ cây cương trảo bên hữu lên quay về phía Nam Hải Ngạc Thần bổ xuống. Nam Hải Ngạc Thần vung cây Ngạc Vĩ Tiến, cầm nơi tay trái lên gạt đánh "chát" một tiếng. Vân Trung Hạc nhanh như chớp, chưa rút cây cương trảo ở tay phải về cây trảo nơi tay trái đã bỏ theo. Bỗng nghe đánh choang một tiếng, Nam Hải Ngạc Thần đã vung cây Ngạc chuỷ tiến lên cho răng cắn vào cây cương trảo của Vân Trung Hạc. Cương trảo này đánh toàn bằng thép tốt, cứng rắn vô cùng còn cây Ngạc chuỷ tiến không biết đúc bằng thứ gì mà nghiêng đứt được hai trong năm ngón tay ở cây cương trảo. ấy là nhờ Vân Trung Hạc mau lẹ vô cùng, rút cương trảo về nhanh nên mới còn lại ba ngón. Vân Trung Hạc đã luyện rất thành thục phép đánh cương trảo. Cả mười ngón tay ở hai cây thì mỗi ngón có một tác dụng riêng, cụt mất hai ngón sức mạnh cũng bị giảm đi một phần. Nam Hải Ngạc Thần bẻ gãy được hai ngón cương trảo rồi vừa cười vừa khoa roi Ngạc Vĩ Tiến quất ngược lên thì đột nhiên một bóng xanh ở đâu lẹ làng len vào giữa hai bên. Tưởng ai té ra là Diệp Nhị Nương. Tay trái mụ khế đẩy cây Ngạc Vĩ Tiến cho Vân Trung Hạc nhảy ra ngoài. Diệp Nhị Nương hỏi:

- Lão tam! Lão tứ! Tại sao người trong một nhà lại đánh nhau? Mụ vừa hỏi vừa liếc mắt nhìn dong mạo Mộc Uyển Thanh. Bất giác mụ sa sầm mặt xuống vì có bản tính căm tức bất kỳ ai duyên dáng hơn mụ, huống chi Mộc Uyển Thanh lại là một trang tuyệt thế giai nhân, khiến người nào trông thấy mặt nàng cũng phải mê hồn. Mộc Uyển Thanh lại thấy Diệp Nhị Nương bồng trên tay một đứa con trai nhỏ chừng ba bốn tuổi thì biết ngay mụ vừa xuống núi lúc này là đi lòng trẻ con về hút máu. Diệp Nhị Nương đã về tới, dĩ nhiên là cuộc giao đấu giữa Nam Hải Ngạc Thần và Vân Trung Hạc phải chấm dứt. Mộc Uyển Thanh thấy mắt mụ phóng ra những tia sáng kỳ dị mà phát sợ, phải quay đi chỗ khác, không dám nhìn thẳng vào mặt mụ nữa. Đứa nhỏ bồng la inh ỏi:

- Gia gia ơi! sơn sơn về với gia gia kia! Diệp Nhị Nương lại giở giọng hiền từ ra dỗ nó:

- Sơn sơn ngoan! Nín ngay đi! nín ngay đi! chờ chút xíu nữa gia gia sẽ đến mà. Mộc Uyển Thanh nhớ đến xác sấu đưa trẻ quăng ra bụi rậm lúc này, giờ lại nghe cái giọng từ ái thân thiết của mẹ võ về đứa nhỏ, nàng càng sờn gai ốc rùng mình. Vân Trung Hạc hỏi Diệp Nhị Nương:

- Nhị tỷ! Lão tam vừa luyện được thanh Ngạc chuỷ tiễn và cây Ngạc Vĩ Tiến cực kỳ lợi hại. Tôi vừa cùng lão thử mấy đường chơi nhưng không thể nào địch lại được hai thứ khí giới ghê gớm của lão. Còn nhị tỷ trong mười năm nay có gì mới lạ không? Liệu còn địch lại lão với hai thứ khí giới mới đó chăng? Vân Trung Hạc tuyệt không đả động gì đến chuyện Nam Hải Ngạc Thần ngờ oan cho mình đã giết đồ đệ của lão cả, mà chỉ nói mấy câu cốt để kích thích Diệp Nhị Nương đánh bại lão Nam Hải Ngạc Thần cho bỏ ghét. Nhưng ngay từ lúc trên đường về, đang đi lên núi Diệp Nhị Nương đã nhìn thấy rõ hai lão đánh nhau chí mạng đâu phải cuộc luyện võ bình thường? nên mẹ cười ruồi đáp:

- Mười năm nay ta chỉ luyện nội công thôi, chảnh mảng các món binh khí, nhất định không địch nổi hai người nữa. Nam Hải Ngạc Thần cùng Vân Trung Hạc đều nghĩ thầm: trước nay mẹ vẫn dùng lối đánh dai dẳng để ăn người, còn về nội công cũng bình thường thôi. Trong mười năm qua mẹ đã khổ công luyện tập võ nghệ mà lại chuyên về môn nội công thì tất mẹ gặp được thầy giỏi, có bí quyết về môn này rồi đây. Nên nhớ rằng nội công là một môn võ nghệ so với ngoại công còn có phần ghê gớm hơn. Nếu luyện nội công đến chỗ cao siêu tuyệt đỉnh thì có thể chế phục được ngoại công một cách dễ dàng. Nam Hải Ngạc Thần toan cất tiếng nói thì bất thành linh một tiếng quát lớn từ phía sau núi vang lại:

- Bớ yêu phụ! Mi cướp con ta làm chi? Phải trả lại cho ta mau! Tiếng quát vừa dứt Mộc Uyển Thanh thấy một người mặc áo bào bằng thú vóc da đồng, tay cầm thanh trường kiếm xông xộc đi lên, tưởng là ai, hoá ra Tả Tử Mục, chưởng giáo phe Đông phái Vô Lượng. Nàng bất giác rùng mình vì biết Diệp Nhị Nương xuống núi Vô Lượng, không kiếm đâu được hài nhi để uống máu nên cướp ngay chính con trai Tả Tử Mục đem về. Diệp Nhị Nương nói:

- Tả tiên sinh! Ta thấy lệnh lang khấu khỉnh, mượn về chơi một bữa. Sáng mai ta sẽ đem trả mà, hà tất phải nóng nảy? Mụ vừa nói vừa hôn hít, vuốt ve Sơn Sơn. Tả Sơn Sơn thấy cha đến vừa khóc vừa gọi to:

- Gia gia! Gia gia! Tả Tử Mục bước lại gần chìa tay trái ra nói:

- Đứa nhỏ này xấu xí có đáng gì đâu? Xin trả lại cho ta! Nam Hải Ngạc Thân cười bảo:

- Vào tay ai chả nói, chứ đã vào tay Diệp Tam Nương thì đến ngay hoàng tử hay công nương, con đức hoàng đế cũng đừng hòng mụ trả lại nữa. Tả Tử Mục nghe đoạn rùng mình hỏi:

- Ông nói Diệp... Diệp tam nương nào đó? Bà ta có họ hàng thân thích gì với Diệp Nhị Nương không? Tả Tử Mục thường nghe Diệp Nhị Nương mỗi ngày hút máu tươi một đứa trẻ đã ngờ ngay Diệp Tam Nương cũng là chị em gì với Diệp Nhị Nương và nếu cũng một tính cách như Diệp Nhị Nương thì thật là hồng bét. Diệp Nhị Nương hớn hử, cười rất tươi đáp:

- Lão tam này hay nói chuyện bâng quơ chứ trên cõi đời này có ai là Diệp Tam Nương đâu chỉ có Diệp Nhị Nương là ta đây. Tả Tử Mục mặt cắt không còn hột máu. Từ lúc con lão bị bắt, lão cố sức đuổi theo mụ. Trên đường lão biết võ công mụ hơn mình nhiều lắm. Ban đầu lão chỉ tưởng mụ là một người đàn bà nào chưa quen biết, lại không thù oán gì với mình dù con mình có bị bắt cũng chả đến nỗi nào. Bây giờ biết ra chính mụ là người thứ hai trong thiên hạ Tứ ác, tên gọi Diệp Nhị Nương thì chẳng còn hồn vía nào nữa. Lão muốn nói thêm mà dường như có vật gì chẹn họng làm cho lão nghẹn lời, không thốt ra được. Diệp Nhị Nương tiếp:

- Ngươi trông đây! Đứa nhỏ này nhuận da, thấm thịt, sắc huyết đỏ tươi, óng ánh trong lớp da mịn, lại là con nhà có danh tiếng, so với nông phu, điền tốt thật khác nhau một trời một vực. Mụ vừa giơ đứa nhỏ ra ánh mặt trời để soi sắc huyết vừa tấm tắc khen hoài, tựa hồ như các bà đi chợ mua gà, vịt, thịt, cá chọn miếng tươi, miếng ngon. Tả Tử Mục nghe mụ vừa nói vừa nuốt nước miếng ra vẻ thèm khát, những muốn đem con mình ăn tươi nuốt sống thì sợ hãi và cảm tức vô cùng. Tuy lão đã biết rõ không thể địch nổi mụ nhưng cũng liều chết rút kiếm ra vung lên theo thế "Hữu Phụng lai nghi" nhằm cổ Diệp Nhị Nương phóng tới. Diệp Nhị Nương chỉ cười lạt, giơ Sơn Sơn ra đỡ.

Nếu Tả Tử Mục phóng thẳng đà thì lời kiếm đâm suốt qua mình đứa trẻ, nhưng kiếm thuật lão đã rất mực tinh vi, đường kiếm đang phóng mạnh, thấy vậy lão dừng lại kịp rồi đã trệch sang bên để đổi thành thế "Thiên mã hành không" đâm vào vai Diệp Nhị Nương. Diệp Nhị Nương không né tránh lại khe đưa Sơn Sơn sang bên để che thân mình. Tả Tử Mục lại phải đổi đường kiếm, chớp mắt lão đã đổi luôn năm thế. Diệp Nhị Nương chỉ việc từ từ đưa qua đưa lại đứa nhỏ để đỡ khiến cho Tả Tử Mục đang đâm lại phải thu kiếm, không làm gì được nữa. Vân Trung Hạc bị Nam Hải Ngạc Thần đuổi mấy vòng, lại bị gãy mất hai ngón tay cương trảo, đang tức mình chưa có chỗ trú ẩn, đột nhiên nhảy xổ tới, tay trái cầm cương trảo bổ xuống đầu Tả Tử Mục. Tả Tử Mục hoa ngược kiếm lên, dùng thế "Vạn huỷ tranh diện", những ánh kiếm vây bọc lấy thượng bàn để chống đỡ. Hai thứ binh khí chạm vào nhau bật ra những tiếng loảng choảng ghê người. Tả Tử Mục chuyển sang thế "Thuận thủy trôi chu" toan đưa mũi kiếm đâm vào yết hầu bên địch, thì bỗng nhiên những ngón tay cương trảo khép lại, giữ chặt lấy lưỡi kiếm. Nguyên cây cương trảo của Vân Trung Hạc có đặt máy cực kỳ linh diệu, chỉ việc ấn cái lò xo là những ngón tay sẽ mở ra hay khép lại theo ý người sử dụng nó, chẳng khác gì ngón tay người thật. Tả Tử Mục là tôn sư một phái võ có danh tiếng, kiếm pháp đã vào hạng thượng thừa. Tuy so với Vân Trung Hạc còn kém xa thật nhưng chẳng lẽ mới đánh có hai đường đã chịu thua ngay. Lão không chịu buông tay kiếm vội vận nội công, gắng sức giật mạnh một cái, lạng hẳn người đi. Vân Trung Hạc nhanh như cắt, vội chụp ngay cây cương trảo ở tay phải xuống, trúng ngay vai lão. Cũng may mà cây cương trảo này có năm ngón, Nam Hải Ngạc Thần đã cắt mất hai nên Tả Tử Mục mới bị thương nhẹ đi một chút nhưng cũng máu chảy đầm đìa. Ba ngón tay cây cương trảo bám riết lấy xương vai lão, không sao gỡ ra được. Vân Trung Hạc tiến lại, bồi thêm cho một cái đá. Tả Tử Mục ngã lăn xuống đất. Thế là mới trong khoảnh khắc, một vị chưởng giáo phái võ khá nổi tiếng đã bị loại ra ngoài vòng chiến. Nam Hải Ngạc Thần khen Vân Trung Hạc:

- Lão tứ giỏi đấy! Cương trảo của ngươi vẫn còn tốt chán. Diệp Nhị Nương cười hỏi Tả Tử Mục:

- Tả đại chưởng giáo! Ngươi có gặp đại ca bọn ta không? Vai bên hữu Tả Tử Mục bị cương trảo quặp chặt, không nhúc nhích được. Lão cố nhin đau đáp:

- Đại ca mụ là ai? Ta chưa được gặp bao giờ. Nam Hải Ngạc Thần cũng hỏi lão:

- Người có gặp đồ đệ ta không? Tả Tử Mục đáp:

- Đồ đệ người là ai? Ta cũng không gặp. Nam Hải Ngạc Thần giận nói:

- Người đã bảo người không biết đồ đệ ta, sao người còn nói là không gặp y? Quân chó đẻ này thật là khả ố. Này tam muội đem con y ra mà hút máu đi! Diệp Nhị Nương nói:

- Bữa sáng nay ta đã dùng rồi. Hãy để nó đấy! Này Tả đại chương giáo! Thôi người đi đi ta tha chết cho đó! Tả Tử Mục áp ứng:

- Diệp... Diệp Nhị Nương! Nếu Nhị Nương đã tha tôi, thì trả luôn cả con lại cho tôi, tôi sẽ kiếm ba bốn đứa nhỏ khác đem đến đánh đổi và cảm ơn đức nhị nương vô cùng. Diệp Nhị Nương cười hì hì đáp:

- Vậy càng hay! Người tìm tám đứa nhỏ đến đây ta đổi cho! Bọn ta đây bốn người, mỗi người bồng hai đứa, vậy là người cung cấp cho ta được tám ngày lương thực. Lão tứ! Tha cho y về! Vân Trung Hạc bắm nút lò xo cho các ngón tay cương trảo há ra. Tả Tử Mục được buông tha, nghiêng răng đứng dậy vái dài Diệp Nhị Nương rồi thò tay ra toan âm đứa nhỏ. Diệp Nhị Nương cười nói:

- Người cũng là một nhân vật trong đám giang hồ mà sao không hiểu lẽ luật chi cả? Người phải đem tám đứa nhỏ lại đây, ta mới đổi cho chứ! Tả Tử Mục thấy con mình bị Diệp Nhị Nương giữ trong bọc, rất lấy làm khó chịu nhưng ở vào tình thế không làm thế nào được đành gật đầu nói:

- Tôi về kiếm tám đứa nhỏ mập mập đem đến, mong rằng Nhị Nương gượng nhẹ con tôi cho. Diệp Nhị Nương không thèm trả lời, miệng cất tiếng hát ru đứa nhỏ. Tả Tử Mục gọi con:

- Sơn Sơn con ơi! Con ngoan lắm! Hãy ở đây chờ gia gia! Lát nữa gia gia trở lại ngay để đón con về. Sơn Sơn cứ khóc, gọi âm lên, nằng nặc đòi nhẩy ra với cha. Tả Tử Mục xiết bao bịn rịn, nhìn con không chớp mắt, tay trái nắm lấy chỗ vai bị thương rồi trở gót quay đi. Mộc Uyển Thanh đã nghe hết đầu đuôi câu chuyện, nghĩ bụng: chuyện này Tả Tử Mục về tất bắt bọn môn đồ

cùng bọn thủ hạ vào các nông dân phụ cận, xục tìm trẻ con, bắt tám đứa đánh đổi một. Đành rằng phụ tử tình thâm, không còn cách nào làm khác được. Nhưng như thế là ích kỷ thái quá. Chỉ trong khoảnh khắc nữa là có tám đứa trẻ vô tội chết oan. Nàng không còn thì giờ tính toán lâu nữa, nhảy ra đón đường Tả Tử Mục, và quát to lên rằng:

- Tả Tử Mục! Ngươi về đi cướp con người đến thế mạng cho con mình, thế mà không biết nhục ? Ta tưởng ngươi không còn mặt mũi nào giữ chương giáo một phái võ nữa. Tả Tử Mục cúi gầm mặt xuống đáp:

- Cô nương dạy chí phải! Tả Tử Mục này không còn mặt mũi nào đứng ở trong phái võ lâm trên đời nữa. Từ đây đành quảng kiếm, rửa tay, tìm chốn mai danh ẩn tích. Mộc Uyển Thanh cầm ngang lưỡi kiếm nói:

- Ta không cho ngươi xuống núi đâu! Bất thành linh từ mây ngọn núi đằng xa đưa lại một hồi tiếng hú tựa như rồng gầm. Nam Hải Ngạc Thần cùng Vân Trung Hạc đều hớn hở vui mừng reo lên:

- Đại ca đến nơi rồi! Hai người vội vã vùng dậy lớn tiếng đáp lại, rồi nhằm phía có tiếng hú chạy nhanh như bay. Chớp mắt hai người đã khuất vào phía sau núi. Diệp Nhị Nương cứ giả vờ như không thấy gì, thản nhiên thỉ dờ đưa nhỏ, rồi quay sang liếc nhìn Mộc Uyển Thanh, tươi cười hỏi:

- Mộc cô nương! Cô nương cũng có lòng nghĩa hiệp lắm nhỉ! Mộc Uyển Thanh cũng đưa mắt nhìn Diệp Nhị Nương thì vừa gặp lúc mục đang ngó nàng. Nàng bỗng run lên cầm cập, nắm chặt chuôi kiếm, bàn tay toát mồ hôi lạnh ngắt. Diệp Nhị Nương trên môi thoáng một nụ cười nham hiểm nói:

- Cô có đôi mắt xinh quá! Cô đổi quách cho tôi! Lại đây để tôi móc mắt cô ra. Mộc Uyển Thanh đáp:

- Đổi cũng được! Nhưng mục móc mắt mục ra trước đã! Diệp Nhị Nương nói:

- Cô phải móc mắt cô ra trước đi! Tả đại chương giáo! Ngươi lại móc mắt tiểu cô nương kia giùm ta! Thực ra Tả Tử Mục cũng chẳng muốn sinh sự với Mộc Uyển Thanh nhưng vì nghĩ tới con mình còn ở trong tay Diệp Nhị Nương nên bắt buộc dĩ phải vâng lời mục. Lão cầm thanh trường kiếm quát lên:

- Mộc cô nương! Cô nghe lời Diệp Nhị Nương đi là hơn, để khỏi bị đau đớn ê chề. Nói rồi đâm Mộc Uyển Thanh một nhát. Mộc Uyển Thanh thét lên:

- Mi thật là đứa tiểu nhân, vô liêm sỉ. Nàng vung kiếm lên chém lại. Hai thanh kiếm chạm vào nhau bật lên tiếng kêu "choang choang". Thuận đà Mộc Uyển Thanh đưa kiếm đâm thẳng vào vai bên trái Tả Tử Mục. Thực ra Mộc Uyển Thanh chỉ đấu với Tả Tử Mục một cách lơ vờ, mới đánh có ba đường nàng đã xoay mình qua mé tả rồi đột nhiên tay trái khẽ phất ra phía sau. "Vút vút vút" ba mũi tên nhằm Diệp Nhị Nương bay tới. Những tên này phóng ngầm ra cực kỳ hiểm ác, để đánh Nhị Nương trong lúc bất ngờ. Tả Tử Mục thoáng thấy vội kêu lên:

- Đừng làm chết con ta. Không ngờ Diệp Nhị Nương thấy ba mũi tên vèo tới, vội chỉ phất tay áo một cái cuốn gọn cả, hất ra một bên. Rồi tiện tay rút chiếc giày nhỏ ở chân Tả Sơn Sơn, nhằm phía Mộc Uyển Thanh liệng tới. Mộc Uyển Thanh vừa nghe tiếng gió thổi đến, giơ kiếm quay lại gạt. Chiếc giày trượt qua mũi kiếm, bắn trúng vào vai bên hữu nàng đánh "phup" một tiếng. Mộc Uyển Thanh mới bị trọng thương chưa khỏi hẳn, đã phải vận động nội công lên chống đỡ lại sức mạnh của cái giày ném vào. Nàng đau ê cả người, thanh kiếm rời khỏi tay rớt xuống đất đánh choang một tiếng. Ngay lúc ấy, Diệp Nhị Nương rút nốt chiếc giày thứ hai ở chân Tả Sơn Sơn phóng tới, trúng vào sau lưng Mộc Uyển Thanh. Mắt nàng hoa lên, chân tay bủn rủn, không đứng vững được nữa, phải ngồi bệt xuống đất. Tả Tử Mục chỉ mũi kiếm lên ngực nàng, tay trái đưa ra móc mắt bên phải nàng. Mộc Uyển Thanh khẽ gọi lên một tiếng: Đoàn lang chàng hỡi. Rồi hất mình lên trước để mũi kiếm của Tả Tử Mục xiên vào tim cho chết trước khi chịu cái nhục bị móc mắt. Bất thành linh, ánh bạch quang loé lên một cái, thanh trường kiếm của Tả Tử Mục bay lên trên không, đồng thời hát lão té lăn ra, lùi về phía sau ba bước. Cả ba người giật nảy mình, chẳng ai bảo ai đều nhìn lên xem thanh trường kiếm từ đâu bay đến. Thì ra nó bị một sợi dây câu cuốn đi. Một đầu dây buộc vào cái cần trúc do một ngư nhân áo tơi, nón lá cầm ở trong tay. Ngư nhân trạc ba mươi tuổi, vẻ mặt oai hùng khiến ai trông thấy cũng phải khiếp phục, gã miệng cười khanh khách tỏ vẻ đắc ý. Diệp Nhị Nương nhận ra trước đây bảy ngày, gã đã đánh nhau với Vân Trung Hạc, võ công vào hạng không vừa. Nhưng mục tự lượng gã còn kém mình nên mục không sợ. Song mục chưa hiểu bữa trước còn người nữa cùng đi với gã có đến đây không? Mục liếc mắt nhìn sang phía khác, quả thấy một đại hán đứng ở bên mé tả. Gã đại hán

này sau lưng có một cuộn dây và dắt một cây búa sắt. Diệp Nhị Nương vừa toan lên tiếng, chợt thấy sau lưng có tiếng động rất khẽ, vọt xoay mình lại xem thì thấy ở góc đông nam và góc tây nam đều có một người đứng. Người góc đông nam ăn mặc ra kiểu một nhà văn, tay phải cầm cây quạt, tay trái cầm cuốn sách. Góc tây nam là một gã lực lưỡng, mày thô mắt lớn, đi chân không, trên vai vác một cái bô cào sắt năm răng. Bốn người đứng bốn góc như kiểu bao vây. Diệp Nhị Nương dẫn đo thăm trong bụng: giả tử mà bốn gã này võ nghệ tương đương nhau thì một mình ta khó bề địch nổi. Dường như đại ca, Nam Hải Ngạc Thần và Vân Trung Hạc cũng gần quanh đây, nếu họ nghe tiếng, nhất tề kéo đến, trừ khử xong bọn này thì ngày sau vào đánh hoàng cung nước Đại Lý đỡ khó nhọc được nhiều lắm. Bỗng nghe Tả Tử Mục la lên rằng:

- Bốn quan đại thị vệ trong hoàng cung là "Ngư, Tiêu, Canh, Độc" đã đến đây cả! Tại hạ là Tả Tử Mục phái Vô Lượng xin kính chào liệt vị. Nói xong quay về bốn người xá dài. Chỉ thấy mình gã thư sinh tỏ ra cung kính, vái chào đáp lễ còn ba người kia dường như không hiểu gì. Gã Ngư kéo cần câu lên, thanh trường kiếm lúng liếng ở trên không, ánh mặt trời chiếu vào sáng loáng. Gã cười lạt hỏi Tả Tử Mục:

- Vô Lượng kiếm là một phái võ lớn có danh tiếng trong nước Đại Lý, không ngờ chương giáo phái đó lại là một kẻ đốn mạt đến thế! Đoàn công tử hiện giờ ở đâu? Mộc Uyển Thanh đã nhất quyết tự tử, ngờ đâu gặp được cứu tinh, mừng rỡ vô cùng, lại nghe họ hỏi đến Đoàn công tử nàng càng chăm chú theo dõi. Tả Tử Mục run sợ đáp:

- Đoàn... Đoàn công tử? Có có, mấy bữa trước đây, tôi có gặp mặt... vài lần. Công tử cùng cô nương này đi với nhau. Ngư nhân quay sang Mộc Uyển Thanh hau háu nhìn nàng bằng đôi mắt ra vẻ hỏi tra. Mộc Uyển Thanh nói:

- Đoàn công tử mấy bữa trước có ở đỉnh núi bên kia mấy hôm nay không biết đâu? Chưa hiểu sống chết ra sao? Ngư nhân nhìn nàng một cách soi mói rồi quát to lên rằng:

- Phải chăng tiếng ác của mi đồn đại khắp nơi? Tên mi là Hương Dược Xoa Mộc Uyển Thanh phải không? Ban đầu Mộc Uyển Thanh nghe Ngư nhân quan tâm đến Đoàn Dự thì nàng đối với gã ra vẻ ân cần. Giờ thấy gã mở miệng gay gắt ra kiểu hỏi tra, gã làm như nàng đã giết Đoàn Dự không bằng.

Nàng bản tính ương ngạnh, khi nào chịu khuất phục những kẻ ăn nói vô lễ, bèn cười lạt đáp:

- Mi là ai mà dám hỏi ta như vậy? Ngươi nhân cả giận đáp:

- Mi đến địa phận nước Đại Lý hoành hành, giết chết bao nhiêu người rồi. Anh em ta định tìm mi hỏi tội, nếu mi trở được chỗ Đoàn công tử thì thôi, bằng không thì bọn ta sẽ liệu cho mi. Mộc Uyển Thanh đáp:

- Đoàn công tử bị người anh em mù này giết chết rồi. Nàng vừa nói vừa trở vào Diệp Nhị Nương, rồi nàng tiếp:

- Gã tên là Cùng hung cực ác Vân Trung Hạc, thân thể y gầy nhom, cao lêu nghêu như cây tre. Ngươi nhân cả kinh quát to:

- Thật ? Đúng là thằng cha đó ? Gã nông phu tay cầm cái bô cào sắt năm răng, tính nóng như lửa, vừa nghe Đoàn Dự chết liền khóc hu hu và kêu to lên:

- Đoàn công tử ơi! ta phải báo thù cho công tử. Gã cầm bô cào nhằm đầu Diệp Nhị Nương bổ xuống. Diệp Nhị Nương né mình tránh khỏi, tươi cười hỏi:

- Phải chăng ngươi là nông phu ở núi Điểm Thương, và là một trong bốn gã "Ngư, Tiều, Canh, Độc" đó chẳng? Nông phu đáp:

- Chính phải! Ném miệng bô cào của ta đây! Rồi cầm bô cào phang tạt ngang. Mấy hôm trước Diệp Nhị Nương đã từng mắt thấy Ngươi nhân với Tiều phu đánh Vân Trung Hạc. Bây giờ lại thấy nông phu núi Điểm Thương đánh hai đòn bô cào trầm trọng ghê gớm, mù bật lên tiếng cười khanh khách, song tiếng cười đột nhiên đổi thành tiếng khóc, tiếng rên la.

- Trời ơi! ôi các con ta ơi! bốn con là "Ngư, Tiều, Canh, Độc" ở nóc này chết sớm đi khiến lòng mẹ đau xót vô cùng. Các con hãy chờ mẹ ở dưới suối vàng. Cả bốn gã "Ngư, Tiều, Canh, Độc" trạc tuổi cũng gần ngang mù, nghe mù tự xưng là mẹ, gọi bốn người là con lại hơ trời hơ đất một cách thâm hiểm là con mù bị chết non, chết yếu đều thộn mặt ra. Gã Nông phu núi Điểm Thương vừa bi thảm, vừa tức giận cầm cây bô cào múa lên vù vù như gió bão, thành một vùng mây vàng vây bọc lấy mù. Diệp Nhị Nương hai tay

bồng Tả Sơn Sơn, không đánh trả đòn nào, thấy bồ cào giơ lên bỏ xuống mù chỉ né tránh. Phép đánh bằng bồ cào của phái Điểm Thương cực kỳ lợi hại, múa lên mỗi lúc một nhanh thêm mà không làm gì được mù. Cả đến quần áo mù cũng không hề chạm phải. Diệp Nhị Nương nổi tiếng khóc ai oán bi thảm mỗi lúc một rên rỉ vang lên. Mộc Uyển Thanh hiểu ý kêu lên:

- Mù đang gọi đồng đảng đó, nếu Tứ ác kéo đến các người khó lòng mà địch nổi. Giữa lúc ấy, phía sau núi chợt nổi lên hồi sáo thổi, tiếng sáo trong trẻo, vang dội, âm điệu trầm bổng, âm hợp tiết tấu với tiếng khóc bi thảm của Diệp Nhị Nương. Mù khóc lớn thì tiếng sáo cũng lên cao, mù khóc nhỏ đi hay khóc nhất gừng thì tiếng sáo cũng hạ thấp và đứt đoạn. Người thổi sáo thổi một cách rất tài tình, lựa âm thanh rất am, đúng in với tiếng khóc. Mộc Uyển Thanh lấy làm kinh dị tự hỏi:

- Phải chăng đây là ác quán mẫn doanh, lão đứng đầu trong tứ ác đã đến nơi? Tiền tử rút búa ở sau lưng ra, quát to lên rằng:

- Vô ác bất tác Diệp Nhị Nương! Tiếng đồn về người quả đã không ngoa, cho Thái Tân Khách này lãnh giáo một vài đường. Thái Tân Khách vừa nói vừa tấn công liền, cầm búa chém tả chém hữu bằng những đòn ác liệt trong mười tám thế "bàn căn thác tiết" đánh vào hạ bàn Diệp Nhị Nương. Diệp Nhị Nương cười nói:

- Thằng nhỏ này làm bận chân tay ta quá! Mi chém nó một búa đi cho rồi! Mù vừa nói vừa hạ Tả Sơn Sơn xuống thấp để chống đỡ mé dưới, búa chém tới đâu, mù lia đĩa nhỏ tới đó. Thái Tân Khách cả kinh vội thu búa về, không ngờ Diệp Nhị Nương thừa cơ, phóng chân đá trúng vai Thái Tân Khách. May mà gã thân thể to lớn đầy đà, dù bị đá trúng gã chỉ hơi lạng người đi chứ không đến nỗi bị thương. Diệp Nhị Nương bị Nông phu và Thái Tân Khách đánh dồn dập mù vẫn giữ đĩa hài nhi làm bùa hộ thân nên hai gã không làm gì được vì không nỡ giết đứa nhỏ vô tội. Đứng ngoài Tả Tử Mục không ngớt la vang:

- Đứa nhỏ là con tôi! xin quý vị cẩn thận, đừng chém vào nó. Đang lúc đánh nhau hỗn loạn, tiếng sáo mỗi lúc một lại gần. Từ mé sau núi chuyển về một người lạ mặt, mặc áo bào rộng lưng thùng, hai tay nâng ngọc địch đa lên miệng thổi. Mộc Uyển Thanh thấy người này có ba chòm râu dài, tướng mạo rất bệ vệ, nước da từ mặt cho đến mười đầu ngón tay đều mịn màng sáng sủa. Gã thư sinh chạy lại bên người lạ mặt nói nhỏ mấy câu với thái độ rất là cung

kính. Người lạ mặt miệng vẫn không rời ống sáo, đưa mắt nhìn Mộc Uyển Thanh. Mộc Uyển Thanh tự nhủ: té ra người này cùng bọn với "Ngư, Tiều, Canh, Độc" chứ không phải ác quán mãn doanh. Người lạ mặt vừa tiếp tục thổi sáo vừa đi lại gần chỗ ba người đang đánh nhau. Thái Tân Khách vẫn múa tít cây búa, gã Nông phu phái Điểm Thương tiếp tục cầm bô cào nâng lên bô xuống. Người lạ mặt vẫn giữ một thái độ lạnh lùng như không hay biết đang có cuộc giao tranh khốc liệt. Tiếng sáo vọt lên cao như bay bổng tận tầng mây, khiến người nghe thấy chân động lá nhĩ đến điếc tai. Người lạ mặt đặt cả mười đầu ngón tay bịt hết những lỗ trên ống sáo, thổi thật mạnh. ống sáo dường như bị tức, hơi lửa ra đằng đuôi một luồng gió mạnh đánh thẳng vào mặt Diệp Nhị Nương. Diệp Nhị Nương thất kinh, phải quay mặt đi để tránh luồng gió ghê rợn thì đầu ống sáo đã đưa vào cổ họng. Hai động tác này mau lẹ dị thường khiến cho Diệp Nhị Nương ứng biến thần tốc là thế mà chân tay cũng phải luống cuống. Trong khi rất đỗi hoang mang, miệng vội đưa đẩy chiếc lưng thon, vận nội công cho nửa người trên cứng đờ lùi lại hơn một thước để tránh ống sáo toan thọc vào cổ họng. Người lạ mặt tay phải phóng mạnh ống sáo vào ngực Diệp Nhị Nương. Đến mức này miệng không dám coi thường như trước nữa mà phải dùng đến hai tay để đối phó. Miệng vội vàng hạ đầu nhỏ xuống, thò tay ra bắt lấy ống sáo. Người lạ mặt há tay áo rộng lưng thùng cuốn lấy đầu nhỏ đồng thời đưa tay trái ra bảo: "bắt lấy!". Diệp Nhị Nương vừa cầm tay vào ống sáo thì trời ơi! sao mà nóng thế? Chẳng khác chi cục than hồng, cơ hồ đốt cháy gan bàn tay. Thực là một điều ra ngoài sức tưởng tượng. Miệng tự hỏi: phải chăng bên ngoài ngọc địch có thoa thuốc độc? Rồi vội buông tay ra. Người lạ mặt thò năm ngón tay trái ra bắt lấy ống sáo, tiện đà đánh vào vai Diệp Nhị Nương, đồng thời phát tay phải một cái, nhẹ nhàng quăng đầu nhỏ trả cho Tả Tử Mục. Người lạ mặt cướp lại đầu nhỏ, đồng thời đánh bên địch, cử động nhẹ nhàng, ung dung như không có chuyện gì xảy ra cả, nét mặt vẫn thản nhiên. Mộc Uyển Thanh chú ý nhìn người lạ mặt thấy cử động cực kỳ linh diệu, chẳng những không sai một ly mà nội lực rất là hùng hậu. Diệp Nhị Nương trong lúc bắt ngọc địch cũng để ý nhìn, thấy gan bàn tay bên trái người lạ mặt thấm toát như máu, bất giác giật mình tự hỏi: chẳng lẽ người này đã được truyền thụ môn "Châu sa thủ" của bậc kỳ nhân nào trong phái võ lâm? Nếu vậy thì không phải ngọc địch có sát thuốc độc mà là nội lực y đã đến bậc thượng thừa, sức nóng ở bàn tay cầm vào làm cho ngọc địch nóng bỏng, chẳng khác gì mới gắp ở trong lò lửa ra. Nghĩ vậy miệng tiến lại gần, tươi cười hỏi:

- Các hạ võ công đã đến bậc này. Tôi không ngờ trong nước Đại Lý ta có nhiều cao nhân đến thế! Xin cho biết tôn tính đại danh! Người lạ mặt tùm tùm cười đáp:

- Diệp Nhị Nương giá lâm tệt xứ, tôi không kịp ra xa nghênh tiếp mong người thứ lỗi! Đại Lý tuy nước nhỏ, dân nghèo cũng đủ nghi lễ xứng đáng làm chủ nhân tiếp khách. Tả Tử Mục ẵm được con rồi vừa mừng vừa kinh ngạc vô cùng, chợt nhớ đến một nhân vật nhưng lại nghĩ: kể ra vị này tướng mạo tương tự như người vẫn được đồn đại. Còn về bước giang hồ của ông ta chưa rõ thế nào. Rồi không nén được tính tò mò, bất giác lão cất tiếng hỏi:

- Phải chăng các hạ là Cao Quân Hầu? Người lạ mặt chẳng nhận là đúng, cũng chẳng chối là sai, quay sang hỏi Diệp Nhị Nương:

- Tánh mạng Đoàn công tử ra sao? Mong Nhị Nương cho biết! Diệp Nhị Nương mím môi lại, cười lạt đáp:

- Tôi không biết! Dù có biết cũng không thể nói được. Chưa dứt lời, mù đột nhiên nhảy vọt lên cao rồi bong bong đi về phía đỉnh núi. Người lạ mặt nói: Hãy thông thả! Rồi vùn vụt đuổi theo. Bỗng trước mặt ánh vàng lấp lánh, trên không nổi lên những tiếng vun vút, bầy tám thứ ám khí bay tới tấp, nhằm những huyết trọng yếu trên đầu phóng tới. Người lạ mặt huy động ngọc địch gạt đi, thấy hổ khẩu tay mình đau êm ảm thì nghĩ thầm: mù này gớm thật! Trông theo thấy mù nhô lên hạ xuống thấp thoáng như ma quỷ ẩn hiện, người lạ mặt liệu chừng có đuổi cũng không kịp được, nhìn lại những thứ ám khí rơi xuống đất thì toàn là những đồ vàng bạc, trang sức cho trẻ con nh thế hộ mệnh, vòng khoá. Người lạ mặt bấy giờ mới sực nhớ ra lắm bả: đây là những đồ vật của trẻ con bị mù giết đi uống máu còn để lại, không trừ cho xong cái tệt này thì nước Đại Lý không biết còn bao nhiêu trẻ bị hại về tay mù nữa? Nhắc lại Ngự nhân tung dây câu ra cuốn được thanh kiếm rồi thả xuống trước mặt Tả Tử Mục. Tả Tử Mục đưa tay ra bắt chuôi kiếm, nét mặt vô cùng hổ thẹn, không nói được câu nào. Ngự nhân lại quay về phía Mộc Uyển Thanh quát to lên:

- Đoàn công tử ra sao? Có phải đúng bị Vân Trung Hạc hại rồi không? Mộc Uyển Thanh nghĩ thầm: bọn này võ nghệ tuyệt luân mà xem ra đều là thân hữu với Đoàn lang, chi bằng ta thuật rõ sự tình đầu đuôi để họ kéo nhau qua đỉnh núi bên kia tìm kiếm. Nàng toan cất lời, bỗng lưng chừng sườn núi có tiếng gọi to:

- Mộc cô nương! Mộc cô nương! nàng ở đâu? Nam Hải Ngạc Thần! tôi đã đến đây, xin đừng giết Mộc cô nương. Người lạ mặt cùng đồng bọn đều lộ vẻ mừng rỡ, ai nấy reo lên:

- Đoàn công tử đây rồi! Mộc Uyển Thanh chờ chàng rờng rã bảy ngày, bảy đêm vừa mừng quá độ, vừa giật mình kinh ngạc. Vì bị xúc động mạnh, nàng bỗng tối tăm mặt mũi rồi ngất đi. Trong lúc mê man, chợt nghe bên tai có tiếng khẽ gọi: Mộc cô nương! Mộc cô nương! Tỉnh lại mau! Mộc Uyển Thanh dần dần tỉnh lại, thấy mình nằm trong lòng một người, hai vai bị ôm chặt, muống vùng dậy đẩy ra song vừa từ từ mở mắt trước mắt nàng hiện ra cặp mắt trong như nước mùa thu. Chẳng phải Đoàn lang thì còn ai vào đây nữa? Đoàn Dự cả mừng reo lên:

- A ha, nàng đã hồi tỉnh. Mộc Uyển Thanh cảm lòng không đậu, nước mắt trào ra, giơ tay lên tát một cái thật mạnh...

Hồi 13: Đang đêm đột nhập phủ Trấn Nam Vương

Tuy Mộc Uyển Thanh tắt Đèn Dự nhưng nàng vẫn chịu nằm gọn trong lòng chàng vì không còn đủ sức mạnh để vùng dậy và đẩy chàng ra. Đèn Dự đưa tay lên xoa má mình, cười nói:

- Động một tý là đánh người ta! Trên đời sao lại có hạng đàn bà con gái dữ như nàng. Rồi nét mặt bỗng xám ngắt chàng hỏi:

- Nam Hải Ngạc Thần đâu rồi? Sao lão không ở đây đợi tôi? Mộc Uyển Thanh đáp:

- Người ta chờ rông rã bảy ngày, bảy đêm rồi chưa đủ hay sao? Lão mới đi rồi. Nét mặt Đèn Dự lại tươi lên ngay, chàng hớn hử nói:

- Nếu vậy hay! Nếu vậy hay! Tôi những canh cánh lo âu vì lão. Nếu lão bức bách tôi phải thờ lão làm thầy thì không biết nói sao. Mộc Uyển Thanh nói:

- Chàng không chịu làm đồ đệ lão thì còn đến đây làm gì?

- Ô kia nàng bị mắc vào tay lão, nếu tôi không đến tắt lão sẽ gia hại nàng. Tôi nữ nào bỏ nàng cho đàn? Mộc Uyển Thanh nghe Đèn Dự nói vậy đã thấy mát ruột nhưng vẫn chưa hết trách móc:

- Chàng thật là kẻ vô nghi, tôi hỏi rằng không chém chết phút chàng cho rồi. Chàng làm gì mà bây giờ mới đến để người ta vừa lo lắng vừa mong hết nước hết cái. Giờ lão bỏ đi, mới vác mặt đến rồi nói đạo đức giả. Sao rông rã bảy ngày bảy đêm không đến tìm tôi? Đèn Dự thở dài nói:

- Tôi cũng bị người ta giữ, không sao cựa ra được. Suốt ngày đêm tôi lo lắng về nàng, lòng nóng như lửa đốt. Vừa thoát khỏi tay họ là tôi chạy đến đây ngay lập tức. Mộc cô nương! Chỗ vết thương cô đã lành chưa? Lão độc ác đó có ức hiếp gì cô không? Mộc Uyển Thanh giần dỗi hỏi:

- Tôi là thế nào với chàng mà chàng còn gọi một điều cô nương, hai điều cô nương? Đèn Dự thấy nàng giận dỗi càng tăng vẻ kiêu diễm, lại biết rằng

trong bảy ngày qua nàng đã trải bao nỗi nhớ nhung, đau khổ liền ôm ghì lấy vai nàng nói:

- Uyển Thanh, Uyển Thanh mình ơi! tôi gọi mình vậy mình đã vừa lòng chưa? Đoàn Dự nói rồi cúi đầu xuống, toan ghé miệng hôn vào môi Mộc Uyển Thanh. Nàng buột miệng kêu lên:

- Ô hay! Rồi vì thẹn quá mặt đỏ như gấc chín, nàng ngồi bật dậy như cái lò xo, bực mình nói:

- Chàng làm gì mà kỳ vậy? Không sợ những người chung quanh cười cho sao? Nàng ngó nhìn bốn phía thì chẳng thấy tông tích người mặc áo rộng thùng thình cùng bọn Ngự, Tiều, Canh, Độc đâu cả. Đoàn Dự không hiểu nàng ngó gì, đâm ra chột dạ, vẻ lo sợ lộ ra mặt, vội bảo:

- Mình ngó ai vậy? Có phải Nam Hải Ngạc Thần không? Mộc Uyển Thanh không đáp hỏi lại:

- Chàng đến đã lâu chưa? Đoàn Dự đáp:

- Mới có một lúc. Lên tới đây thì nàng ngã lãn, ngất đi. Ngoài ra chẳng thấy một ai. Mộc Uyển Thanh mình ơi! Chúng ta phải đi ngay, nếu để Nam Hải Ngạc Thần trở lại thì nguy to. Mộc Uyển Thanh nói:

- Phải đó! Nàng lảm bảm: quái lạ thật! Mới trong khoảnh khắc mà họ đi đâu cả rồi? Bất thành linh nghe phía sau tảng đá lớn có tiếng ngâm thơ: Ngàn dặm tuốt gươm trần Kể gì một tấm thân Đã qua chơi đất Ngụy Không thụ Tín Lăng Quân Ngâm xong, một người tay cầm quạt, tay cầm cuốn sách đi ra. Chính gã là thư sinh lúc nãy. Đoàn Dự vừa trông thấy cả mừng reo lên:

- Chu huynh! Gã thư sinh bỏ sách cùng quạt vào bọc tiền lại vái dài, vui mừng nói: - Thưa công tử! Công tử được vô sự thật là đại hạnh. Vừa nãy cô nương đây bảo công tử bị hại về tay bọn tứ ác làm chúng tôi sợ hãi rụng rời. Đoàn Dự ngượng ngùng hỏi:

- Vậy ra các người trông... thấy ta cả rồi? Các người đến đây... làm chi? Không hẹn mà gặp thật là may quá! Thư sinh mỉm cười đáp:

- Bốn anh em tôi vâng mệnh đi đón công tử về phủ chứ có phải tự nhiên mà gặp đâu. Công tử thật là gan liều tướng quân, một thân một mình mà dám dấn thân vào chốn giang hồ. Bọn tôi đến hỏi nhà Mã Ngũ Đức, rồi sang núi Vô Lượng, mấy bữa nay ai nấy đều lo ngay ngáy. Đoàn Dự cười nói:

- Ta cũng gặp không biết bao nỗi gian khổ, chắc bá phụ cùng gia gia giận ta lắm phải không? Thư sinh đáp:

- Dĩ nhiên là các vị lão gia rất buồn phiền. Chúng tôi ra đi rồi chắc hai vị lão gia nóng ruột lắm. Sau Thiệt Xiển Bần được tin bốn tên đại ác đã vào địa phận nước Đại Lý, e rằng công tử chạm trán với bọn này, chính người phải thân hành đi kiếm công tử đó. Đoàn Dự nhíu đôi lông mày hỏi:

- Bốn tên đại ác nào? Cao thúc thúc cũng đi kiếm ta ? Ta thật áy náy vô cùng, các người kia đâu cả rồi? Thư sinh đáp:

- Cao bần lão gia đang đánh nhau với ác phụ, khi nghe tiếng công tử ai nấy mới yên dạ. Tôi được lệnh ở lại châu chực công tử, còn mọi người rượt theo ác phụ. Bây giờ xin công tử về thành kéo hai vị lão gia nóng ruột. Đoàn Dự hỏi:

- Thế ra có mình Chu huynh ở đây thôi hả? Chàng tưởng đến lúc mình cùng Mộc Uyển Thanh thủ thủ với nhau gã biết cả rồi, bất giác then đỏ mặt lên. Gã thư sinh đánh trống lảng:

- Vừa rồi tôi ngồi sau tảng đá đọc bài thơ ngũ ngôn của Vương Xương Linh, vền vền có hai mươi chữ mà tỏ được hết lòng khảng khái, ai nghe cũng phải kính phục. Nói rồi gã lấy trong bọc ra cuốn "Vương Xương Linh tập" đưa cho Đoàn Dự. Đoàn Dự nói:

- Phải rồi! Vương Xương Linh sở trường về thơ thất ngôn, còn về thơ ngũ ngôn Vương cũng thường thôi, nhưng bài ngũ ngôn vừa rồi kể ra hay thật. Đoàn Dự cao hứng cũng ngâm rằng:

Sông Hoài quanh trước mặt

Ánh nguyệt rọi bên mình

Dám nghĩ tình tân chủ

Đôi phen nghĩa đệ huynh

hư sinh nghe đoạn vái dài tận đất nói:

- Đa tạ lòng công tử. Câu chuyện giữa Đoàn Dự cùng Mộc Uyển Thanh tha thiết yêu nhau gã thư sinh đều nghe rõ hết. Hai bên quyến luyến, không nỡ rời nhau, lại thấy chàng ra chiều bẽn lễn nên gã ngâm bài thơ của Vương Xương Linh để gỡ thẹn cho chàng. Câu "đã qua chơi đất Ngụy" để dẫn tích Hầu Doanh cùng Chu Hối đối với Tín Lăng Quân. Bài thơ gã ngâm ngụ ý dù có phải nát thân để báo đáp công tử gã cũng vui lòng. Bài thơ của Đoàn Dự thì tỏ ý chủ nhân hậu đãi kẻ thuộc hạ như tình cốt nhục. Hai người nhìn nhau mà cười ra chiều rất tương đắc. Còn Mộc Uyển Thanh chẳng hiểu gì về thơ văn, nghĩ thầm: Mấy anh đồ gàn toét này đã bàn luận đến thơ văn thì không còn biết trời đất gì nữa, quên cả mình đang ngồi trong hang cộp. Đoàn Dự quay lại bảo Mộc Uyển Thanh:

- Mộc... Mộc cô nương! vị này là Chu Đan Thần tức Chu Tứ ca một người bạn rất thân với tôi đó. Chu Đan Thần bước lên kính cẩn thi lễ:

- Chu Đan Thần xin bái yết cô nương. Mộc Uyển Thanh thấy gã coi mình có vẻ trân trọng, cũng thấy thỏa dạ, liền đáp lễ rồi tươi cười hỏi:

- Chu tứ ca! Tứ ca thật là người ôn tồn hoà nhã mà sao mấy ông bạn kia coi có vẻ hung dữ thế? Chu Đan Thần tươi cười đáp:

- Ba vị ca ca tôi nóng lòng vì cha được tin tức của Đoàn công tử nên có điều thất thố, xin cô nương miễn trách. Gã nghĩ thầm: vài năm nay, tiếng Hương Dược Xoa độc ác đồn đại khắp nơi, ai ngờ nàng là một trang sắc nước hương trời. Đoàn công tử hãy còn ít tuổi, chưa hiểu khách giang hồ đều chán ghét nàng cả. Nay chàng bị mỹ sắc mê hoặc có khi nguy hại đến thanh danh. Tuy nghĩ vậy nhưng gã là người rất ý tứ, đối với Mộc Uyển Thanh gã chỉ đề phòng một cách kín đáo, tuyệt không lộ tý gì ra sắc mặt, gã cười hể hả nói:

- Hai vị lão gia ở nhà nóng lòng mong đợi công tử. Công tử còn chờ gì mà chưa động thân về thành? Mộc cô nương! nếu không có việc gì gấp, xin mời về phủ công tử chơi mấy bữa. Gã tự lượng sức mình không địch nổi Mộc Uyển Thanh, vả gã mời Mộc Uyển Thanh cùng đi Đoàn Dự tất vui lòng. Gã đã tưởng thế là đắc sách, nào ngờ Đoàn Dự vẫn tỏ vẻ ngần ngại đáp:

- Ta... ta biết về trình lại với bá phụ cùng gia gia ta thế nào đây? Mộc Uyển Thanh thì thẹn đỏ mặt lên quay đi chỗ khác. Chu Đan Thần lại nói:

- Tại hạ nghe nói Tứ ác võ công tuyệt cao, vừa rồi Thiện Xiển Hầu đánh đuổi được Diệp Nhị Nương là bởi tấn công bất ngờ và cũng có điều may mắn mới thắng được họ. Công tử thân trọng thiên kim, chẳng nên dẫn mình vào nơi hiểm địa nữa. Chúng ta về thôi! Đoàn Dự tưởng đến Nam Hải Ngạc Thần hung dữ lại sợ hãi vô cùng, trời không rét mà chàng run lên cầm cập, gật đầu nói:

- Phải đó! Chúng ta lên đường thôi! Chu tứ ca! Kẻ địch ghê gớm lắm! Tứ ca đi giúp cho Cao thúc thúc một tay, để ta cùng Mộc cô nương về phủ là được rồi! Chu Đan Thần cười nói:

- Như thế không được! Tìm thấy công tử đâu phải là chuyện dễ dàng? Tại hạ xin đưa công tử về phủ. Đã đành rằng Mộc cô nương võ công trác tuyệt, tại hạ xiết bao ngưỡng mộ, song xem khí sắc tựa hồ vết thương cô nương chưa được bình phục. Vạn nhất dọc đường gặp phải cường đồ thì nguy hiểm biết mấy? Xin cho tại hạ được lập chút công nhỏ mọn dường đây tơ sợi tóc. Mộc Uyển Thanh đành hăng rồi nói:

- Tứ ca có bảo gì tôi xin đừng nói văn chương, chữ nghĩa. Tôi chỉ là cô gái quê mùa, không được học hành, tôi chả hiểu gì mấy về những lời văn vẻ quá. Chu Đan Thần cười đáp:

- Quả thế! Tại hạ quen mắt nét rồi. Xin cô nương miễn trách. Đoàn Dự không muốn về nhà nhưng chết nỗi Chu Đan Thần đã gặp rồi, không về không được, chỉ còn cách là đang đi giữa đường sẽ tìm kế thoát thân. Ba người cùng đi xuống núi. Mộc Uyển Thanh chỉ lăm le muốn hỏi cho ra chuyện bảy ngày bảy đêm vừa rồi Đoàn Dự đi đâu mà không đến với nàng. Nhưng bị Chu Đan Thần lúc nào cũng đi sát bên cạnh, chưa tiện dịp gạn hỏi, phải cố nín nhịn. Chu Đan Thần có đem lương khô bên mình, lấy ra đưa cho hai người ăn. Ba người xuống đến chân núi lại đi thêm vài dặm nữa, thấy bên đường có năm con ngựa buộc sẵn dưới gốc cây. Những ngựa này do bọn Thái Tân Khách cưỡi đến đây trước. Chu Đan Thần lại cởi lấy ba con, giắt đưa cho Đoàn Dự cùng Mộc Uyển Thanh mỗi người một con. Hai người nhảy lên yên đi rồi, gã mới lên ngựa đi sau. Tối hôm ấy ba người vào nghỉ trong quán trọ, mỗi người ở riêng một phòng. Mộc Uyển Thanh cài

cửa phòng rồi tay chống cằm, ngồi trước một cái bàn, trên bàn có thắp một cây nến đỏ. Lòng nàng nửa mừng, nửa lo, những làm sóng tư tưởng cuộn cuộn luân lưu nổi lên hạ xuống. Nàng nghĩ: Đoàn lang chẳng nề lao khổ trở lại tìm ta đủ rõ tình ý chàng đối với ta cực kỳ thâm trọng. Vậy mà mấy bữa nay ta cứ ngấm ngấm oán trách oan chàng là người tệ bạc, thật là một lỗi lầm rất lớn. Lại xem Chu Đan Thần đối với chàng vô cùng kính cẩn, thì hẳn chàng chẳng con nhà phú quý cũng là dòng dõi gia thế trong võ lâm. Ta là một cô gái đương xuân, tuy cùng chàng đính ước hôn nhân nhưng cứ tự nhiên theo về nhà chàng thế nào được? Ôi thật là rắc rối. Dường như cha, bác chàng đối với chàng rất là khắc nghiệt, nếu họ khinh bỉ hoặc vô lễ với ta thì biết làm thế nào? Thôi ta cũng đành phóng cho mỗi người một mũi tên, giết ráo cả đi, chỉ để mình chàng là xong. Mộc Uyển Thanh đang nghĩ đến giai đoạn gay go chợt nghe ngoài cửa sổ có tiếng gõ nhẹ nhẹ. Nàng tắt phụt cây nến đi thì nghe rõ tiếng Đoàn Dự nói:

- Tôi đây mà! Mộc Uyển Thanh thấy canh khuya chàng lẻn đến phòng riêng mình gọi cửa bất giác trái tim đập dồn dập, mặt nóng bừng bừng khẽ hỏi:

- Có chuyện chi đó? Đoàn Dự đáp:

- Mình mở cửa sổ, tôi nói cho mà nghe. Mộc Uyển Thanh nói:

- Tôi không mở... Nàng cảm thấy con người toàn thân võ nghệ như mình mà lúc này phải sợ hãi một gã thư sinh yếu ớt cảm thấy tự thẹn cho mình. Bên ngoài Đoàn Dự không hiểu tại sao nàng không chịu mở cửa sổ, liền nói vọng vào:

- Vậy thì mình ra đây! Ta chuồn đi thôi! Mộc Uyển Thanh rất lấy làm kỳ, lấy ngón tay chọc thủng miếng giấy che cửa sổ hỏi:

- Có chuyện chi mà phải đi bây giờ? Đoàn Dự đáp:

- Chu tứ ca ngủ say rồi, đừng náo động cho y thức giấc, tôi cùng mình lẻn đi thôi! tôi không muốn về nhà. Mộc Uyển Thanh mừng rơn. Nàng chỉ băn khoăn chuyện đối phó với cha mẹ chàng, thấy chàng không muốn về nhà thì rất biểu đồng tình liền mở cửa sổ nhẹ nhàng nhảy ra. Đoàn Dự khẽ bảo nàng:

- Tôi đi dắt ngựa đây. Mộc Uyển Thanh ra hiệu bảo dừng, rồi thò tay nắm lấy lưng chàng, đề khí nhảy vọt lên mặt tường, tiện đà lẹ làng nhảy ra bên ngoài tường, nói khẽ bảo Đoàn Dự:

- Dừng đi ngựa vì vó ngựa lớp lớp, Chu tứ ca sẽ biết mất. Đoàn Dự nói:

- Nàng thật là người chu đáo! Hai người giắt tay nhau trông về hướng đông mà đi. Đi được mấy dặm vẫn không thấy có người đuổi theo, đã hơi vững dạ, Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Sao chàng lại không muốn về nhà? Đoàn Dự đáp:

- Tôi về bây giờ chắc sẽ bị gia gia cùng bá phụ giữ chặt không cho ra khỏi nhà nửa bước. Dù có muốn được thấy mặt mình một lần cũng không phải là chuyện dễ. Mộc Uyển Thanh khoan khoái vô cùng, hớn hử bảo chàng:

- Chàng tính vậy cũng phải. Không về nữa là xong. Từ đây đôi ta vùng vẫy giang hồ, sống một đời tiêu dao tự tại, há chẳng vui sướng ru? Nhưng chúng ta về đâu bây giờ? Đoàn Dự nói:

- Điều thứ nhất là tìm đường nào để Cao thúc thúc và Chu Đan Thần không biết đâu mà đuổi theo, hai là đừng để Nam Hải Ngạc Thần bắt gặp. Mộc Uyển Thanh gật đầu khen phải nói:

- Chúng ta đi về ngả Tây Bắc tìm một nhà nào đó tạm lánh ít lâu. Chừng mười lăm ngày chờ cho vết thương tôi lành hẳn khi ấy sẽ không sợ gì nữa. Hai người rảo bước nhằm hướng tây bắc mà đi. Trên đường không dám dừng lại trò chuyện lúc nào, chỉ mong chóng ra khỏi khu vực núi Vô Lượng càng xa càng hay. Đi đến lúc trời sáng Mộc Uyển Thanh nói:

- Tôi rất nhiều kẻ thù, ban ngày đi bị họ dòm ngó không tiện, ta tìm chỗ trọ ăn uống rồi ngủ một giấc, đến tối lại ra đi. Đoàn Dự không hiểu gì về đường lối giang hồ nói:

- Chủ ý mình định thế nào tôi cũng theo như vậy. Mộc Uyển Thanh nói:

- ăn cơm rồi chàng phải kể cho tôi hay bảy ngày, bảy đêm vừa qua chàng lọt vào đâu? Nếu nói dối nửa lời thì đừng có trách! Liệu hồn đó!

Chưa dứt lời, bất thành linh có tiếng đằng hắng, hai người vội trông về phía trước thấy dưới gốc liễu đã có ba con ngựa buộc sẵn tại đó. Một người ngồi trên phiến đá, tay cầm quyển sách đang gật gù ngâm nga. Chính là Chu Đan Thần. Đoàn Dự cả kinh dất tay Mộc Uyển Thanh kéo đi nói:

- Chạy mau! Hắn kia rồi! Nhưng Mộc Uyển Thanh là người sáng suốt hiểu rõ rằng: đêm rồi hai người lên ra đi Chu Đan Thần đã biết cả rồi. Y liệu chừng Đoàn Dự không có môn khinh công cố nhiên đi không được mau lẹ. Y chỉ cần nhìn xem mình rẽ về ngả nào rồi lên ngựa đi quanh nẻo khác đến đây đón trước. Nàng liền chau mày bảo Đoàn Dự:

Ông ngốc ơi! Đành để y bắt gặp còn trốn đâu được nữa. Rồi tiến lên trước, tươi cười hỏi Chu Đan Thần:

- Còn sớm thế mà Tứ ca đã ra đây ngồi đọc sách rồi, khoái lắm nhỉ? Chu Đan Thần tươi cười, gật đầu rồi quay sang hỏi Đoàn Dự:

- Công tử thử đoán xem tôi đọc bài thơ này của ai nhé. Đoạn gã cất cao giọng ngâm: Chim kêu, vượn hót canh trường, Xa xăm dặm khách bàng hoàng hồn mai. Mang danh quốc sĩ với đời, Dầu trong gian hiểm dám phai tác lòng? Đoàn Dự đáp:

- Phải chăng đó là bài "Thuật hoài" của Ngụy Trưng đời Đường? Chu Đan Thần cười đáp:

- Công tử thật là người học rộng nhớ nhiều, tôi xin bái phục. Đoàn Dự biết y dẫn bài thơ này dụng ý: nửa đêm y không ngại gian nan, ra đi truy tầm mình, vì đã chịu ơn gia gia cùng bá phụ mình nên không dám quên lời phó thác. Mộc Uyển Thanh lại cởi dây buộc ngựa ra, miệng hỏi:

- Đi về Đại Lý đường nào nhỉ? Chúng ta đi có trúng không? Chu Đan Thần đáp:

- Muốn đi ngả nào cũng không sao. Qua mé tây cũng được mà qua mé đông rồi cũng về tới Đại Lý cả. Hôm qua gã nhường con ngựa chạy nhanh nhất cho Đoàn Dự, nay gã tự mình giữ lấy con ngựa tốt này để phòng hai người có trốn gã còn đuổi kịp. Đoàn Dự nhẩy phốc lên yên, nhằm hướng đông gia roi. Chu Đan Thần sợ Đoàn Dự có ý không bằng lòng mình chẳng. Có lúc gã đi sát bên chàng, có lúc lại đi sau một quãng xa để chàng được thoải mái

được trò chuyện với Mộc Uyển Thanh. Lúc nào gã đi bên chàng thì đem văn thơ ra bàn luận rất là vui vẻ. Mộc Uyển Thanh thấy hai người nói chuyện văn chương thì nàng cứ lằm lỳ chẳng nói chẳng rằng. Đi chưa bao lâu đã ra đến đường lớn. Ba người đi đến giữa trưa thì gặp bên đường một quán ăn nhỏ liền vào ngồi nghỉ ăn cơm. Chợt thấy ngoài cửa thoáng có bóng người rời từ ngoài cửa bước vào một gã đàn ông cao lêu nghêu, gầy khảnh gầy kheo. Y vừa ngồi xuống đã quát tháo:

- Lấy đem đây một bình rượu ngon và hai cân thịt bò chín cho mau! Mộc Uyển Thanh không cần nhìn mặt chỉ nghe tiếng the thé chói tai cũng đủ biết y là Cùng hung cực ác Vân Trung Hạc rồi. May nàng ngồi quay mặt vào phía trong nên hấn chưa trông thấy. Nàng chắm ngón tay vào bát nước canh, viết lên mặt bàn bốn chữ: "Người ác thứ tư". Chu Đan Thần liền viết "Đi ngay đi đừng chờ tôi nữa!". Mộc Uyển Thanh liền kéo áo Đoàn Dự chạy vào phía trong quán. Vân Trung Hạc ngồi đăm đăm nhìn ra đường, tựa hồ đang chờ đón ai. Nhưng tâm linh y cực kỳ vi diệu, thoáng nghe phía sau có tiếng chân người, quay đầu nhìn lại thấy Mộc Uyển Thanh đang đi khuất vào sau bức vách liền quát hỏi:

- Ai? Đứng lại ngay! Hấn đứng dậy đuổi theo, quờ cánh tay dài ra toan túm lấy sau lưng Mộc Uyển Thanh. Chu Đan Thần tay cầm bát canh miến kêu lên: "ôi chao", giả vờ lỡ tay cho bát canh vừa nóng sôi đổ vào mặt Vân Trung Hạc. Hai người đứng liền nhau, Chu Đan Thần đã nhanh tay mà Vân Trung Hạc không ngờ gã thư sinh đột nhiên ám toán. Lại vì quán chật chội quá không lùi kịp, y mới xoay được nửa mình bát canh sôi đã đổ vào mặt y một nửa còn một nửa đổ chan hoà vào người y. Y hoa mắt lên một cái rồi nổi hung đã tay ra toan móc vào bụng Chu Đan Thần. Nhưng Chu cũng không vừa, bát canh vừa rớt xuống, tiện tay bưng cả bàn ăn lên, hất về phía Vân Trung Hạc. Năm ngón tay Vân Trung Hạc vừa chạm mặt bàn, một luồng gió cực mạnh quạt bát đĩa bật trở lại kêu loảng choảng. May mà y là một tay võ nghệ ghê gớm, vận kịp nội công chống lại, hất bát đĩa ra nên không bị thương gì cả, mà chỉ bị bao nhiêu nước canh đổ đầy vào người. Ngoài cửa quán tiếng vó câu dồn dập, hai người (Mộc Uyển Thanh và Đoàn Dự) phóng ngựa chạy về phía Bắc. Vân Trung Hạc giơ tay áo lên lau mặt, bỗng thấy một luồng hơi mạnh lùa vào bụng, một vật đâm thẳng tới trước ngực. Y liền hít mạnh một hơi thở, ngực hóp vào nửa thước tránh khỏi, giơ hai ngón tay trái lên không kịp được cây quạt. Cây quạt của Chu Đan Thần đánh bằng thép nguyên chất, nó là một thứ khí giới gã tập luyện từ thuở nhỏ, phóng ra thu về vùn vụt

nhanh như gió. Gã biết Vân Trung Hạc mau lẹ dị thường nhưng muốn nhân lúc y đang lóng ngóng, may ra đánh trúng y được một đòn chẳng. Nào ngờ chẳng những y tránh được lại còn chìa hai ngón tay lên cặp mắt cây quạt quý báu. Chu Đan Thần cả kinh vội vận nội công cướp lại. Kể về nội lực thì Chu còn kém y nhiều, không thể đoạt lại nổi nhưng may mà tay y còn dẫm nước canh, trơn quá nắm không được chặt nên Chu Đan Thần giật lại được. Sau mấy đòn vừa qua Chu Đan Thần biết mình gặp phải một địch thủ ghê gớm, gã lên tiếng gọi to:

- Xin nhị vị ca ca Phủ Tiên Điều cùng Thái Tân Khách mau mau chẹn các ngã, đừng để thằng cha cao nghệu hôm trước chạy thoát. Sở dĩ Chu Đan Thần gọi lên như thế vì đã được nghe chuyện hôm trước hai người này hợp lực lại đánh Vân Trung Hạc và đã thắng nổi y. Đó chỉ là cách Chu Đan Thần hư trương thanh thế để dọa bên địch. Quả nhiên Vân Trung Hạc tưởng thật, lẩm bẩm: "Hồng bét! Chúng còn hai tên mai phục ở ngoài. Bữa trước mới có hai tên đó thôi mình còn chịu thua, nay lại có những ba thì mình địch sao cho nổi?". Nghĩ vậy y không dám ham đánh, xông vào phía sau quán, vượt tường chạy mất. Chu Đan Thần gọi to:

- Gã cao nghệu chạy ra phía sau, chúng ta mau mau đuổi bắt! Đoạn Chu ra cửa quán, lên ngựa đuổi theo Đoàn Dự. Đoàn Dự cùng Mộc Uyển Thanh chạy được mấy dặm rồi lỏng buông tay khẩu cho ngựa đi thông thả. Lát sau Chu Đan Thần gần tới nơi, hai người dừng ngựa lại toan hỏi chuyện vừa xảy ra, bỗng Mộc Uyển Thanh lại kêu lên:

- Nguy mất! Y lại đuổi theo kia rồi! Trên đường cái, gã cao nghệu đang lác lác đuổi tới. Chu Đan Thần cả kinh nói:

- Thằng cha này khinh công ghê quá. Gã cầm roi quất vào mông ngựa Đoàn Dự, cả ba con, mười hai vó phi nước đại, cát bụi tung trời. Chỉ trong chớp mắt, bỏ Vân Trung Hạc một quãng xa. Chạy như vậy thêm được sáu bảy dặm nữa, con ngựa Mộc Uyển Thanh cười thở dốc lên từng cơn, đánh phải dừng lại một chút cho nó nghỉ xả hơi. Vân Trung Hạc đuổi gần thêm được một quãng. Tuy y chạy không nhanh bằng ngựa nhưng dai sức, chạy lâu không mệt. Chu Đan Thần biết rằng mưu lừa của mình đã bị Vân Trung Hạc khám phá mất rồi, bây giờ có muốn bịp y cũng không được nữa. Tính ra còn đến hai mươi dặm đường, sao cho y không đuổi kịp mới yên. Một khi đã vào thành Đại Lý rồi thì dù việc to tay trời cũng không có gì đáng ngại nữa.

Ba con ngựa chạy mỗi lúc một chậm thêm, tình thế mỗi lúc một nguy ngập. Đi được vài dặm nữa, con ngựa của Đoàn Dự bỗng khụy hai chân trước, hất chàng tuột dần xuống. Mộc Uyển Thanh phi thân, nhảy ra khỏi yên ngựa mình. Đoàn Dự chưa lặn tới đất nằng đã túm được sau lưng thì vừa lúc con ngựa của nằng chạy tới nơi. Tay trái nằng giữ yên rồi xách cả Đoàn Dự nhảy phốc lên. Chu Đan Thần tuy ác cảm với nằng nhưng thấy Đoàn Dự từ trên lưng ngựa tuột xuống mà mình còn mắc ngăn trở kẻ địch ở đằng sau, chưa kịp lại cứu, được Mộc Uyển Thanh ra tay kịp thời, bất giác buột miệng khen:

- Phi thân như thế thật tuyệt! Vừa dứa lờ, chợt sau gáy có luồng gió thổi đến, một thứ binh khí bổ xuống. Chu Đan Thần vung quạt lên đỡ đánh chát một tiếng, cây cương trao của Vân Trung Hạc bị hất ra. Thuận tay y đưa năm ngón cương trao chụp xuống móng ngựa, máu chảy đầm đìa. Ngựa bị thương đau quá, hí vang một tiếng bi thảm rồi chạy lồng lên lại bỏ Vân Trung Hạc một quãng khá xa. Nhưng từ lúc đó, một ngựa cõng hai người, một bị thương không còn cách nào duy trì lâu được nữa. Chu Đan Thần cùng Mộc Uyển Thanh rất đổi bồn chồn, còn Đoàn Dự chưa rõ sự thể nguy cấp hỏi:

- Uyển Thanh mình ơi! thằng cha đó ghê gớm lắm phải không? Chẳng lẽ Chu tứ ca không địch nổi nó? Mộc Uyển Thanh lắc đầu đáp:

- Cả tôi hợp lực nữa cũng không ăn thua. Rồi nằng chợt nghĩ ra một kế nói:

- Tôi giả vờ ngã ngựa bị thương nằm xuống bên đường, chờ y đến nơi, không kịp đề phòng sẽ phóng ra hai mũi tên độc hay nhiều hơn, may ra hạ được y. Chàng cứ cưỡi ngựa chạy dài đừng chờ tôi nghe. Đoàn Dự hoảng quá, quờ tay lại đằng sau, tay trái giữ đầu, tay phải ôm lưng nằng nói luôn:

- Không được! Không được! Tôi không bằng lòng cho mình mạo hiểm thế đâu. Mộc Uyển Thanh then quá, mặt đỏ bừng lên, vùng vằng bảo:

- Chàng ngốc! Buông người ta ra! Để Tứ ca trông thấy coi sao cho tiện? Đoàn Dự giật mình hỏi:

- Mình giận tôi đấy? Đừng giận nữa mà! Mộc Uyển Thanh nói:

- Đã là vợ chồng tôi giận chàng làm gì? Hai người nhìn về phía sau thấy Vân Trung Hạc đang ngất ngưỡng đuổi tới. Đoàn Dự liếc nhìn Mộc Uyển Thanh thấy nàng mày liễu ử dột, nét mặt lo buồn thì chàng ruột rôi tơ vò, cầm lòng không đậu. Đằng sau Chu Đan Thần không ngớt vẫy tay ra hiệu bảo chạy mau đi, gã đã xuống ngựa cầm cây quạt đứng chặn đường. Chẳng ngờ Vân Trung Hạc chỉ cố tình bắt Mộc Uyển Thanh, y rẽ xuống ruộng tránh Chu Đan Thần rồi cứ nhằm Đoàn Dự, Mộc Uyển Thanh mà đuổi. Mộc Uyển Thanh gia roi quất mạnh vào hông ngựa, con vật mệt quá miệng nhả bọt rãi ra trắng hếu, hơi thở phì phì. Đoàn Dự nói:

- Uyển Thanh mình ơi! Giả tỷ lúc này ta có con Hắc Mai Côi thì tên ác nhân kia không tài nào đuổi kịp. Mộc Uyển Thanh nói:

- Ai không biết thế? Cần chi chàng phải nói? Ngựa lượn qua sườn núi thì đến một con đường lớn thẳng tắp và quang quẻ, chả còn chỗ nào ẩn nấp được nữa. Chỉ có về mé tay trái, giữa một rặng liễu xanh um, bên cạnh cái hồ nhỏ lộ ra bức tường vàng. Đoàn Dự cả mừng nói:

- Chúng ta vào trong kia! Mộc Uyển Thanh nói:

- Đó là đất chết! Vào đó cùng đường rồi chạy đi đâu? Đoàn Dự nói:

- Mình cứ nghe tôi! tôi nói không sai đâu mà! Mộc Uyển Thanh giật cương cho ngựa chạy rẽ vào. Chạy gần đến nơi, nàng ngoảnh đầu lên nhìn thì đó là một ngôi chùa hay một đạo viện, trên biển có đề ba chữ: "THANH HOA QUÁN". Nàng hoảng hồn than thầm: chàng ngốc này bảo mình chạy vào đây, trước mặt quả là cùng đường biết làm thế nào? Thôi ta đành nấp vào trong kia, bần ngâm Vân Trung Hạc một phát rồi ra sao thì ra. Vừa tính toán xong ngựa đã đến trước cửa chùa. Phía sau bỗng một chuỗi cười ha hả nổi lên, nghe rõ tiếng Vân Trung Hạc đuổi tới nơi. Con ngựa tung Mộc Uyển Thanh cùng Đoàn Dự nảy lên. Nó hí một tiếng dài rồi đứng sững lại một cách đột ngột, phía trước mắc tường chùa không còn đường chạy. Mộc Uyển Thanh thấy sau lưng mát lạnh, quay đầu nhìn lại thì Vân Trung Hạc đã túm được khấu đuôi ngựa. Thần lực y ghê gớm quá, y chỉ nắm khấu đuôi mà toàn thân ngựa bị cứng đờ, không nhúc nhích được nữa. Đoàn Dự bỗng cất tiếng gọi thật to:

- Má má ơi! Má ra đây mau mau! Má má ơi! Mộc Uyển Thanh tức quá hét lên:

- Đò ngốc! Câm mồm ngay! Vân Trung Hạc cười ha hả nói:

- Mi gọi cả ba má mi ra đây cũng không làm gì được nữa đâu. Mộc Uyển Thanh vẩy tay phải, một mũi tên phóng về phía sau. Vân Trung Hạc rụt cổ lại tránh khỏi, gã thấy Mộc Uyển Thanh xuống ngựa, tay trái vung cây cương trao ra toan chụp lấy vai nàng. Mộc Uyển Thanh cơ linh mau lẹ, co người lại một cái đã chui ngay vào gầm bụng ngựa. Vân Trung Hạc buông đuôi ngựa ra, định thò tay nắm lấy Mộc Uyển Thanh. Bất thành linh một người đạo cô trong chùa chạy ra. Vị đạo cô này tuy đã đứng tuổi mà nhan sắc xinh tươi chẳng khác gì cô gái đương xuân, tay phải cầm cây phát trần, miệng tươi như hoa nở. Đạo cô đưa tay ra dắt Đoàn Dự lại bên mình, vừa cười vừa hỏi:

- Lại gây chuyện chi rắc rối mà gọi ầm lên thế? Mộc Uyển Thanh thấy đạo cô xinh đẹp mà đối với Đoàn Dự ra vẻ thân mật còn Đoàn Dự quàng tay ôm lấy lưng mục miệng cười toe toét bất giác nổi cơn tam bành, không nhớ gì đến kẻ địch lợi hại ở sau lưng nữa, nhảy xổ vào chìa tay ra toan tát vào mặt đạo cô. Nàng gầm lên:

- Mi là người thế nào với chàng? Đoàn Dự vội la lên:

- Mộc Uyển Thanh! Không được vô lễ. Mộc Uyển Thanh thấy chàng bênh đạo cô, máu ghen đưa lên tận cổ, chân chưa chắm đất nàng vận thêm nội lực vào tay định để tát cho thật mạnh. Đạo cô giơ phát trần ra, đuôi phát trần tung lên rồi sa xuống quán lấy tay Mộc Uyển Thanh, kéo sang một bên. Mộc Uyển Thanh thấy cây phát trần có một mãnh lực rất kỳ dị: lông đuôi nó mềm như tơ, tuyệt không có chi cứng mạnh vậy mà nàng đành chịu thua không còn tự chủ được nữa. Nàng cảm tức muốn lồng lên, cả tiếng mắng:

- Mi là kẻ tu hành còn ôm lấy trai sao không biết nhục? Vân Trung Hạc lúc mới thấy đạo cô dung nhan yếu điệu bước ra khoái quá lắm bầm: Vân Trung Hạc này hôm nay sao mà vận đỏ thế? Một phát bắn trúng đôi điều, làm mình phải ẵm cả cặp đi một chuyến". Nhưng đến khi thấy đạo cô vung phát trần một cách hời hợt để bắt Mộc Uyển Thanh mà nàng đành chịu ép một bề thì biết ngay là một tay đao thủ. Y nhảy tót lên lưng ngựa coi chừng chứ chưa động thủ. Đạo cô cả giận quát hỏi Mộc Uyển Thanh:

- Tiểu cô nương! Cô nói lảng nhãng gì thế? Cô là ai? Mộc Uyển Thanh đáp:

- Ta là vợ Đoàn lang, mi có buông ngay chàng ra không? Đạo cô đứng ngẩn người ra một lát, rồi béo tai Đoàn Dự, vừa cười vừa hỏi:

- Cô ta nói có đúng không? Đoàn Dự cười nói nước đôi:

- Không đúng mà cũng không sai. Đạo cô beo má chàng một cái thật mạnh, cười mà mắng rằng:

- Con nhà chẳng học được chút võ công nào của cha mà tính trăng hoa thì chẳng kém gì cha. Ta phải đánh què mới xong. Bà nói rồi đưa mắt ngắm nghía Mộc Uyển Thanh từ đầu xuống đến gót chân, nói:

- À đẹp thì đẹp lắm rồi nhưng có vẻ què mùa, phải giáo hoá mới nên người được. Mộc Uyển Thanh cả giận nói:

- Ta què mùa hay không què mùa thì việc gì đến mi? Mi không buông chàng ra thì ta bắn cho bây giờ. Đạo cô cười nói:

- Ngươi thử bắn ta coi! Đoàn Dự vội la lên:

- Bớ Uyển Thanh! Không được hỗn láo! Mình không biết ai đó ? Chàng nói rồi đưa tay lên ôm lấy đầu đạo cô. Mộc Uyển Thanh trông thấy uất lên không nhịn được nữa, phất tay áo một cái, hai mũi tên vun vút bay ra. Đạo cô đang tươi cười trông thấy hai mũi tên độc bắn tới, bỗng nhiên biến sắc, vung cây phát trần, những sợi tơ dương như có sức hút quán cả lấy hai mũi tên. Đạo cô quát hỏi:

- Tu là đao Tần Hồng Miên với mi là người thế nào? Mộc Uyển Thanh lắc đầu đáp:

- Ta chẳng biết Tu là đao Tần Hồng Miên là cái cóc gì. Đoàn Dự thấy đạo cô nét mặt sa sầm vội khuyên can:

- Má ơi! Xin má đừng giận mà! Mộc Uyển Thanh thoáng nghe lời chàng giật mình, tưởng mình nhầm tai hỏi lại:

- Đạo... đạo cô là... má má chàng đó ? Đoàn Dự cười đáp:

- Từ lúc mới đến đây tôi đã gọi má má ầm lên mình không nghe thấy ?
Đoạn chàng quay sang giới thiệu với đạo cô:

- Thưa má! Đây là Mộc Uyển Thanh cô nương. Mấy bữa nay con trải qua lắm phen nguy hiểm bị bao kẻ hung tàn áp bức, may đều nhờ được Mộc cô nương cứu cho thoát chết. Bất thành linh bên ngoài có tiếng gọi to:

- Dao Đao Tiên Tử! Xin tiên tử đề phòng cẩn thận, một tên trong bọn Tử ác đã đến đó! Một người từ ngoài cửa bước vào chính là Chu Đan Thần. Nhìn thấy sắc mặt đạo cô có vẻ khác thường, tưởng đạo cô đã bị bại với Vân Trung Hạc gã run run hỏi:

- Tiên Tử... đã cùng y động thủ chưa? Vân Trung Hạc cười nói xen vào:

- Chưa động thủ thì bây giờ động thủ cũng vừa chứ sao? Người y đã cao, đứng trên lưng ngựa lại càng cao thêm, đầu y tựa như treo lơ lửng trên không. Đột nhiên y nhoài người ra phía trước, chân phải vẫn bám chặt vào yên ngựa, y cầm cương trao chụp xuống đạo cô. Đạo cô khẽ nghiêng mình để tránh, tung phát trần ra đánh vào chân trái Vân Trung Hạc. Vân Trung Hạc không tránh, tay trái chụp xuống giữa lưng đạo cô. Đạo cô lún người xuống thấp, luồn vào gầm bụng ngựa, văng cây phát trần lên, có đến muôn ngàn sợi tơ phóng ra, luồng gió cực mạnh đánh vào chân phải Vân Trung Hạc. Vân Trung Hạc chân trái bước ra đầu ngựa, tay phải cầm cương trao quét ngang một cái. Chu Đan Thần quát to:

- Xuống ngay! Gã nhảy lên mông ngựa, vung tay trái đánh vào sườn bên tả Vân Trung Hạc một quyền, tay phải giơ lên đâm vào đùi y. Khí giới của Chu Đan Thần ngán lại đứng sát ngay bên địch nên dễ bề sử dụng. Vân Trung Hạc hất cương trao lại đỡ, khí giới của y dài nên đánh khó trúng. Phát trần của Dao Đao Tiên Tử lại nhằm hạ bàn y đánh tới. Cuộc tranh phong đã đến giai đoạn kịch liệt. Một mình Vân Trung Hạc phải đánh với hai người, hai tay múa tít cương trao vung lên, chụp xuống kể ra cũng chưa có gì kém thế. Mộc Uyển Thanh thấy Vân Trung Hạc đứng trên lưng ngựa có chỗ sơ hở liền bắn ra một mũi tên trúng mắt bên trái con ngựa. Mũi tên này độc vô cùng. Ngựa trúng tên run lên, ngã khuyu ngay xuống. Dao Đao Tiên Tử đã quần được năm ngón tay cương trao, hai tay bỗng rung lên một cái, phát trần cùng cương trao đều rời khỏi tay, vọt lên không. Dao Đao Tiên Tử đưa tay trái rút ở sau lưng một giải lụa toan chụp lấy Vân Trung Hạc. Y cất tiếng mắng:

- Bọn Đại Lý các người chỉ ỷ thế nhiều người uy hiếp chứ bản lãnh các người ta có coi vào đâu. Y liệu chừng không thể thắng nổi liền bước xuống chạy ra chân tường, tay trái móc cây cương trảo vào mặt tường rồi nhẩy vào ra ngoài. Mộc Uyển Thanh phóng tên theo nhưng không kịp, mũi tên cắm phập vào tường. Vân Trung Hạc đã xa chạy cao bay, không thấy tông tích đâu nữa, trước khi cây cương trảo và cái phát trần rơi xuống đất. Bốn người trong sân ngơ ngác nhìn nhau, kinh hãi cho tài phi hành của Vân Trung Hạc trên đời có một. Chu Đan Thần nói:

- Hôm nay Chu Đan Thần này nếu không nhờ được Dao Đao Tiên Tử ra tay thì tất bị chết về tay địch. Dao Đao Tiên Tử mỉm cười hỏi Chu Đan Thần:

- Đã hơn mười năm nay ta không mò đến binh khí, võ công kém cõi lắm rồi còn gì nữa đâu? Người có biết lai lịch y không? Chu Đan Thần đáp:

- Có tin rằng cả Tứ ác vào nước Đại Lý ta. Y là em út trong bọn mà đã ghê gớm thế thì đủ biết ba tên kia còn đến mực nào. Xin Tiên Tử hãy về Vương phủ tạm lánh ít lâu, chờ thanh toán xong bọn tứ ác hãy hay. Dao Đao Tiên Tử biến sắc, có vẻ bực mình nói:

- Ta còn về Vương phủ làm chi? Không địch lại bọn chúng thì đành chịu chết chứ sao? Chu Đan Thần sợ hãi không dám nói nữa, đưa mắt ra hiệu cho Đoàn Dự năn nỉ. Đoàn Dự nói:

- Bốn tên này hung ác ghê gớm lắm, má không chịu về nhà thì để con đưa má về bên bá phụ. Dao Đao Tiên Tử lắc đầu nói:

- Ta không về đâu hết. Mắt tiên tử đỏ lên, dường như sắp trào lệ ra. Đoàn Dự nói:

- Nếu má không về con cũng ở luôn đây với má. Đoàn quay sang bảo Chu Đan Thần:

- Chu tứ ca! Phiền tứ ca về bẩm với với bá phụ cùng gia gia ta rằng: ta phải ở đây hợp lực với mẫu thân ta để chống lại bọn tứ ác. Nghe con pha trò, tiên tử phì cười mắng:

- Mi nói mà không biết nhục, có bản lĩnh gì mà dám bảo ở đây hiệp lực cùng ta để chống nhau với bốn tên đại ác? Tuy Đoàn Dự làm cho Tiên Tử phải bật cười nhưng rồi những giọt nước mắt vẫn tuôn xuống má, bà quay đi giơ tay áo lên lau. Mộc Uyển Thanh thấy vậy rất lấy làm lạ tự hỏi: Mấu thân Đoàn lang vì lẽ gì mà xuất gia đầu Phật? Mắt nàng trông thấy Vân Trung Hạc chạy về, thế nào y chẳng gọi ba đồng đảng đến, nàng lắm bả một mình: Nếu bốn gã đại ác đến nơi, một mình bà ta chống thế nào nổi? Vậy mà bà cố chấp không chịu về là nghĩa làm sao? à phải rồi! khắp thiên hạ, phái nam nhi đều là phường bạc hãnh. Phụ thân Đoàn lang tất sủng ái kẻ khác nên mấu thân chàng bực chí đi tu. Nghĩ đến đây nàng cảm thấy đồng tình với tiên tử, nàng nói:

- Dao Đao Tiên Tử! tôi xin trợ lực tiên tử để chống tứ ác. Dao Đao Tiên Tử nhìn kỹ lại tướng mạo nàng, đột nhiên hỏi lại:

- Cô nói thật cho ta hay: cô cùng Tu la đao Tần Hồng Miên thân thích thế nào? Mộc Uyển Thanh tức mình nói:

- Tôi đã bảo tiên tử rồi mà! Tôi chưa từng thấy ai nói đến cái tên đó bao giờ, cũng chẳng hiểu Tần Hồng Miên là người hay là giống vật nữa. Thực tình tôi không biết gì hết. Dao Đao Tiên Tử nghe nàng nói đến câu: "Không biết là người hay là giống vật" thì nghĩ ngay: nếu nàng quả là con cháu Tu la đao tất không khi nào lại bảo là súc vật nên tuy nghe lời nàng nói có vẻ bướng bỉnh, tiên tử vẻ mặt vẫn ôn hoà, tươi cười nói lảng:

- Cô nương đừng trách ta! Ta coi lối phóng ám tiễn của cô giống hệt một người quen với ta, vả nét mặt cô cũng hao hao như người đó nên ta tưởng lầm đó thôi. Vậy chớ lệnh đường tên họ là chi? Cứ xem võ công cũng đủ biết cô phải là con nhà có danh tiếng. Mộc Uyển Thanh lắc đầu đáp:

- Từ thuở nhỏ tôi không cha không mẹ, chỉ có sư phụ nuôi nấng cho đến ngày khôn lớn nên tôi không biết tên họ gia gia cùng má má tôi. Dao Đao Tiên Tử lại hỏi:

- Vậy lệnh tôn sư là ai? Mộc Uyển Thanh đáp:

- Sư phụ tôi là "Vô danh khách". Dao Đao Tiên Tử lắm bả: "Vô danh khách! Vô danh khách là ai?", rồi như không nghĩ ra được đa mắt ra hiệu hỏi Chu Đan Thần. Chu Đan Thần lắc đầu thưa:

- Chu Đan Thần vốn ở miền biên cương hẻo lánh cõi Nam, kiến văn hẹp hòi nên ít biết đến các bậc tiền bối anh hùng nghĩa hiệp tại Trung Nguyên. Tiểu sinh chắc "Vô danh khách" là một bậc cao sĩ, ẩn dật chốn sơn lâm. Chẳng những tiểu sinh không quen biết, cả cái tên Vô danh khách cũng chưa từng nghe thấy ai nói đến. Trong khi đang trò chuyện chợt nghe bên ngoài có tiếng vó ngựa dồn dập. Một người còn ở đằng xa đã lên tiếng gọi to:

- Tứ đệ ơi! Công tử bình yên đấy chứ? Chu Đan Thần lớn tiếng đáp:

- Tha đại ca! Công tử hiện ở đây, vẫn mạnh giỏi như thường. Chớp mắt ba người đã vào đến cửa chùa Thanh Hoa, xuống ngựa. Phu Tiêu Điều, Thái Tân Khách, Điểm Thương nông lạ phục xuống đất, làm lễ bái kiến Dao Đoan tiên tử. Mộc Uyển Thanh ở chốn sơn lâm từ thuở nhỏ cho đến khi khôn lớn, thấy mấy người này thi lễ một cách quá thành kính, nàng không hiểu nết tẻ gì, lấy làm bực mình, nghĩ thầm: bọn này võ công đều vào hạng giỏi, làm sao lại cứ thấy người là lạy lục? Dao Đoan tiên tử thấy ba người có dáng thất thủ, xem ra thì gã nông phu ở núi Điểm Thương bị thương ở má, nửa mặt phải buộc bằng miếng vải trắng. Thái Tân Khách thì mình mẩy có nhiều vết máu. Phu Tiêu Điều tay không lúc nào rời cây cần câu nhưng bị gãy mất một nửa. Tiên tử vội hỏi:

- Sao vậy? Bên địch mạnh lắm à? Tư Quy bị thương có nặng lắm không? Đồng Tư Quy nghe tiên tử hỏi tới, mắt giận muốn nảy lửa, kêu to lên rằng:

- Tư Quy này kém cỏi, được Vương phi có lòng thương xót hỏi đến rất lấy làm xấu hổ. Dao Đoan tiên tử, vẻ mặt buồn thiu hỏi:

- Người còn gọi ta bằng Vương phi nữa sao? Người quên hết rồi? Đồng Tư Quy cúi đầu xuống bầm:

- Vâng! Xin Vương phi tha tội cho! Thì ra y gọi Vương phi đã quen miệng không tài nào đổi được nữa. Chu Đan Thần hỏi:

- Còn Cao hầu lão gia sao không thấy về? Phu Tiêu Điều Lãng Thiên Lý đáp:

- Hầu gia còn ở ngoài cổng, người cũng bị thương không tiện xuống ngựa. Dao Đoan tiên tử khẽ thở dài một tiếng, nét mặt có vẻ sững sờ hỏi:

- Cao hầu cũng bị thương à? Có... có nặng không? Lăng Thiên Lý đáp:

- Cao hầu đang đánh nhau dữ dội với Nam Hải Ngạc Thần thì Diệp Nhị Nương ập đến sau lưng. Cao hầu bị giáp công, không thể chống chọi được cả hai mặt, bị Diệp Nhị Nương đánh một chưởng vào sau lưng. Dao Đoàn Tiên Tử ngăn ngừa một chút rồi kéo tay Đoàn Dự bảo:

- Đoàn Dự con! Mẹ con ta ra xem thúc thúc thế nào? Rồi hai mẹ con chạy ra cửa chùa, bốn gã Ngự, Tiều, Canh, Độc theo sau. Mộc Uyển Thanh cũng theo ra. Thiện Xiển Hầu Cao Thăng Thái đang nằm phục trên lưng ngựa, áo rách toạc đằng sau, trên lưng còn rành rành in vết bàn tay. Đoàn Dự rảo bước lại gần hỏi:

- Cao thúc thúc! Thúc thúc làm sao thế? Cao Thăng Thái ngửng đầu lên nhìn thấy Dao Đoàn Tiên Tử đứng trước cửa chùa, hấp tấp xuống ngựa thi lễ. Dao Đoàn Tiên Tử vội bảo:

- Cao hầu đã bị thương, bắt tất phải thủ lễ. Nhưng Cao Thăng Thái đã xuống ngựa rồi, loạng choạng té phục xuống đất nói:

- Cao Thăng Thái này kính cẩn vấn an Vương phi, bái chúc Vương phi vạn phúc. Dao Đoàn Tiên Tử giục Đoàn Dự:

- Con đỡ thúc thúc dậy đi! Mộc Uyển Thanh trong lòng nghi hoặc nghĩ thầm: ông họ Cao kia võ công ghê gớm là thế, cầm ngọc địch đánh mấy đòn làm cho Diệp Nhị Nương phải hoảng sợ chạy trốn. Chắc ông ta là tay lừng danh trong phái võ lâm, vậy mà làm sao cũng phải kính cẩn mầu thân Đoàn lang đến thế được? Còn gọi bà một điều Vương phi, hai điều Vương phi. Hay chàng là con ông Vua nào chăng? Anh đồ gàn này đáo để thật! Chả thấy chút gì tỏ ra là Vương tôn công tử cả. Bỗng lại thấy tiên tử bảo Cao Thăng Thái:

- Cao hầu thế là tận tụy quá rồi, mời về thành tỉnh dưỡng! Cao Thăng Thái nói:

- Xin vâng mệnh! Đoàn đứng dậy. Mộc Uyển Thanh thấy Cao hầu sắc mặt nhợt nhạt mà đứng vẫn ra vẻ con người phong lưu, bình tĩnh thì trong lòng kính phục vô cùng. Lại thấy Cao Thăng Thái nói:

- Tú ác cùng vào nước Đại Lý ta, tình thế rất là nguy hiểm. Xin Vương phi hãy tạm trở về Vương phủ ít bữa. Dao Đao Tiên Tử thở dài nói:

- Ta đã có ý định suốt đời không trở về Vương phủ nữa. Cao Thăng Thái nói: Nếu Vương phi không về thì chúng tôi có bốn phận phải ở lại bên ngoài chùa này để phòng vệ cho Vương phi được an toàn. Rồi quay lại bảo gã Nông núi Điểm Thương:

- Đồng Tư Quy người kíp về thành trình Hoàng Thượng cùng Vương gia biết. Đồng Tư Quy dạ một tiếng rồi nhảy tót lên lưng ngựa, toan đi. Tuy gã bị thương khá nặng nhưng chân tay còn mau lẹ dị thường. Dao Đao Tiên Tử nói:

- Hãy khoan! Bà cúi đầu ngẫm nghĩ. Mọi người đều chăm chú nhìn thấy nét mặt tiên tử lộ vẻ băn khoăn, tựa hồ có điều gì khó giải quyết. ánh nắng đã xế chiều chiếu vào mặt bà trong sáng như châu ngọc, lộng lẫy như đoá hoa tươi. Tuy bà đã đứng tuổi mà tư dung chẳng khác chi cô gái đương xuân. Hồi lâu bà mới ngửng đầu lên uể oải nói:

- Thôi ta cũng đành trở về thành vậy, không lẽ để các người vì một mình ta mà phải ở lại đây chịu đựng sự nguy hiểm ghê gớm. Đoàn Dự mừng quá nhảy lại ôm lấy đầu mẹ reo lên:

- Má tốt quá, có thể mới phải là má con chứ! Đồng Tư Quy nói:

- Tiểu nhân xin về thành báo tin trước. Dứt lời gã gia roi cho ngựa bon bon chạy về phía bắc. Lãng Thiên Lý dắt ba con ngựa lại cho Dao Đao Tiên Tử, Đoàn Dự và Mộc Uyển Thanh cưỡi. Cả đoàn người nhắm phía thành Đại Lý thẳng tiến. Dao Đao Tiên Tử, Đoàn Dự, Mộc Uyển Thanh và Cao Thăng Thái bốn người cỡi ngựa còn ba gã Lãng Thiên Lý, Tiêu Đốc Thành (tức Thái Tân Khách) và Chu Đan Thần ba người đi bộ theo sau. Đoàn người mới đi được chừng vài dặm, phía trước đã thấy một tiểu đội quân khinh kỵ chạy đến như bay. Lãng Thiên Lý vẫy tay, nói với người đội trưởng mấy câu. Đội trưởng ra lệnh cho quân kỵ lập tức xuống ngựa, lạy phục xuống đất. Đoàn Dự vẫy tay cười bảo chúng:

- Các người bắt tất phải thủ lễ thái quá. Nguyên đội khinh kỵ này ở trong thành cho ra trước đón Vương phi. Thi lễ xong bọn họ lại lên ngựa đi

trước mở đường. Vó ngựa rầm rộ bon bon trên đường lớn. Mộc Uyển Thanh trông thấy thanh thế uy nghi đến mức độ này biết ngay Đoàn Dự tất không phải hạng tầm thường. Nàng đâm ra lo lắng nghĩ thầm: trước ta tưởng chàng là một gã thư sinh phiêu bạt giang hồ, nay xem ra chàng không phải con nhà bình dân. Nếu chàng là giòng họ hoàng thân quốc thích, hoặc con một vị con lớn trong triều, biết đâu chàng chẳng nhìn mình, một cô gái quê mùa bằng con mắt khinh bạc? Sư phụ ta thường nói rằng: phái nam địa vị càng cao bao nhiêu tâm địa càng đơn bạc bấy nhiêu. Bọn họ lấy vợ thường kén chỗ môn đăng hộ đối. Chà chà! Đời sao mà lắm chuyện rắc rối quá! Chàng thủy chung với ta chẳng nói làm chi, bằng chàng thay lòng đổi dạ, chê ổng chê eo, ta cứ chém cho mấy nhát, dù chàng ở địa vị nào ta cũng bất chấp. Nghĩ đến đây nàng không thể nhịn được nữa, bắt ngựa chạy sát bên cạnh Đoàn Dự, hỏi giắt giọng:

- Lang quân! Chàng là hạng người nào? Phải nói cho thiếp biết ngay! Những lời dôi ta gắn bó trên núi, chàng còn nhớ không? Đoàn Dự thấy phía trước phía sau đầy cả người ngựa mà nàng đột nhiên nhắc tới việc hôn nhân, làm chàng bẽn lễn quá phải gượng cười bảo nàng:

- Hãy chờ về đến thành Đại Lý thông thả tôi sẽ bàn với mình. Mộc Uyển Thanh nói:

- Nếu chàng phụ thiếp thì... thiếp... thiếp... Rồi dường như nghẹn ngào, nàng không thốt ra được hết lời. Đoàn Dự thấy mặt nàng trắng ửng hồng, nước mắt chảy quanh càng thêm vẻ mỹ miều, lòng chàng càng thêm mê mẩn, nói khẽ bảo nàng:

- Uyển Thanh mình ơi! Tôi cầu khẩn mình còn chưa được có lý đâu lại phụ mình. Mình cứ bình tĩnh, má má cũng thương mình lắm đó. Mộc Uyển Thanh nghe chàng nói vậy mắt lại ráo hoảnh, tươi cười khẽ hỏi chàng:

- Má chàng có thương tôi hay không phỏng được ích gì? ý nàng muốn nói: tôi chỉ cần chàng thương yêu tôi là đủ. Đoàn Dự lơ đãng chợt ngó đến mẫu thân chàng. Bà cũng đang chăm chú nhìn chàng và Mộc Uyển Thanh, vẻ mặt dường như mỉm cười mà không phải là cười. Bất giác chàng then, tai đỏ bừng lên. Trời đã xế chiều, đoàn người đang đi còn cách thành Đại Lý chừng hai, ba chục dặm, bỗng phía trước mặt cát bụi tung trời, một đội khinh kỵ đến mấy trăm người rầm rầm đi tới. Hai bên đường hai lá cờ bay phát phới, một lá

thêu hai chữ "Trần Nam" còn một lá thêu hai chữ "Bảo Quốc" đen. Đoàn Dự reo lên:

- Má ơi! Gia gia thân hành đến đón má kia rồi! Dao Đao Tiên Tử "hứ" một tiếng rồi dừng ngựa lại. Cao Thăng Thái xuống ngựa rồi cùng bọn Chu Đan Thần đứng ra mé đường. Đoàn Dự phóng ngựa lên trước. Mộc Uyển Thanh do dự một chút rồi cũng phóng ngựa theo chàng. Dây lát hai đoàn người đến gần nhau, Đoàn Dự gọi to lên rằng:

- Bẩm gia gia! Má đã về đến đây rồi! Hai tên lính cầm cờ đầu tránh ra hai bên đường, một người mặc hoàng bào cưỡi con bạch mã cao lớn đi đến quất:

- Bớ Đoàn Dự con! Vì mày gây chuyện rắc rối để lụy đến Cao thúc thúc bị trọng thương. Phen này ta sẽ đánh què. Mộc Uyển Thanh giật mình lắm lắm: không xong rồi! ông này bảo đánh Đoàn lang, tất là phụ thân chàng rồi! Nàng nhìn kỹ lại thì ông mặt vuông chữ "Quốc", tướng mạo oai nghiêm, mày thô mắt lớn, cử chỉ đường bệ ra dáng một bậc vương giả. Ông thấy con được vô sự trở về, nét mặt chỉ ba phần giận dữ còn đến bảy phần mừng vui. Mộc Uyển Thanh nghĩ thầm: cũng may mà Đoàn lang giống mẹ nhiều hơn giống cha, nhìn bộ mặt khoằm khoằm của ông mà mình phát ngán. Đang nghĩ chợt thấy Đoàn Dự phóng ngựa đến trước mặt cha tươi cười hỏi:

- Bẩm gia gia! Gia gia mạnh giỏi đấy a? Người mặc áo hoàng bào làm mặt giận đáp:

- Mạnh giỏi cái gì? Vì mi mà ta tức chết đi được. Đoàn Dự cười nói:

- Nếu con không ra đi đâu có mời được má về? Gia gia ơi con lấy công chuộc tội rồi. Gia gia đừng giận con nữa. Người mặc áo hoàng bào hừ một tiếng rồi bảo:

- Dù ta có không đập vào xác mi thì bá phụ cũng không tha mi đâu. Dứt lời hai về đui ông thúc vào sườn ngựa, con bạch mã chạy như bay đến trước mặt Dao Đao Tiên Tử. Mộc Uyển Thanh thấy đội kỵ binh đều mặc áo gấm, giáp trụ lộng lẫy, gươm đao sáng quắc. Phía trước hai mươi người đi đầu tay cầm nghi trượng, một tấm biển son đề bảy chữ: "Đại Lý Quốc, Trần Nam Vương Đoàn" và một tấm biển thứ hai đề sáu chữ: "Bảo Quốc Đại

tướng quân Đoàn". Nut bốn tính không biết sợ ai nhưng khi nàng trông thấy uy thế nghiêm chỉnh này không khỏi nao nao trong dạ. Nàng khẽ hỏi Đoàn Dự:

- Phải chăng quan Bảo Quốc Đại tướng quân tước Trấn Nam Vương đây là gia gia chàng? Đoàn Dự tươi cười vừa gạt đầu vừa rí tai bảo nàng:

- Chính là bố chồng mình đó. Nàng đứng ngây người ra một lúc, cõi lòng cảm thấy hoang mang. Nàng phóng ngựa đi ngang Đoàn Dự, bốn bề người ngựa nhộn nhịp là thế mà nàng phải dựa vào Đoàn Dự cho cõi lòng khỏi trống rỗng và được vững dạ. Trấn Nam Vương lại đến trước Dao Đao Tiên Tử còn cách chừng một trượng thì dừng ngựa lại. Hai bên chỉ thoáng nhìn nhau một lần mà chẳng ai nói câu nào. Đoàn Dự liền bày trò nói với mẹ:

- Má ơi! Gia gia thân đến đón má đó. Dao Đao Tiên Tử nói:

- Con đến thưa với bá mẫu rằng: má về bên bá mẫu tạm trú mấy bữa. Khi đuổi được quân địch ra khỏi bờ cõi má lại trở về chùa Thanh Hoa. Bây giờ Trấn Nam Vương mới mỉm cười nói:

- Phu nhân! Phu nhân chưa hết giận kia ? Phu nhân hãy về nhà, thông thả tôi sẽ có lời nói lại. Dao Đao Tiên Tử vẫn dậm dẳng:

- Tôi không về nhà, tôi cứ sang bên Hoàng cung. Đoàn Dự nói xen vào:

- Tốt lắm! Con cũng theo má vào Hoàng cung để bá kiến bá phụ, bá mẫu đã rồi sau sẽ tính. Chuyện này con bỏ nhà đi ít bữa chắc là bá phụ giận con lắm. Gia gia không chịu xin cho con rồi có má đỡ đòn cho con mấy câu. Dao Đao Tiên Tử nói:

- Con nhà càng lớn càng hư. Để bá phụ đánh cho một chập mới mở mắt ra. Đoàn Dự nói:

- Con mà phải đòn đau mẹ cũng phải đứt từng khúc ruột. Thà đừng để con bị đánh nữa là hay hơn cả. Dao Đao Tiên Tử không thể nín cười được nói:

- Con càng phải đòn đau má càng thấy mát ruột. Trấn Nam Vương cùng Dao Đao Tiên Tử đang ở vào tình thế ngột ngạt, lặng lẽ chẳng ai muốn

nói với ai, may có Đoàn Dự bẻ lẻo mồm miệng nói cười dí dỏm thành ra bầu không khí giữa cha con vợ chồng trở nên đầm ấm. Đoàn Dự lại tiếp:

- Gia gia ơi! Con ngựa của gia gia đẹp quá mà. Sao gia gia không nhường cho má má cưỡi? Dao Đao Tiên Tử vừa giật cương cho ngựa phóng vừa nói:

- Ta không cưỡi đâu. Ngựa tiên tử vừa chồm vô chạy, Đoàn Dự đuổi theo nắm lấy dây cương. Trấn Nam Vương xuống ngựa rồi tự mình giắt con bạch mã lại bên. Đoàn Dự, cười hì hì ôm mẹ để lên yên con bạch mã, vừa cười toe toét vừa pha trò:

- Má ơi! Người đẹp nhất trần đời có một phải cưỡi con bạch mã này mới xứng. Dao Đao Tiên Tử cười nói:

- Mộc cô nương của mi mới đúng là người đẹp trần đời có một. Mi muốn đem mẹ già này ra làm trò cười đó sao? Bấy giờ Nam Trấn Vương mới quay sang nhìn Mộc Uyển Thanh rồi hỏi:

- Dự con! Cô nương đó là ai? Đoàn Dự áp ứng đáp:

- Dạ nàng... nàng là Mộc cô nương. Con cùng nàng giao kết... nên... đôi bạn hợp ý tâm đầu. Trấn Nam Vương coi vẻ mặt chàng đã biết rõ tình hình. Vương thấy Mộc Uyển Thanh mắt trong, răng trắng, xinh đẹp đoan trang cũng khen thầm: con ta xem người quả đã không lầm. Nhưng Vương nhìn kỹ lại thấy nàng đầy vẻ quê kệch, lại không biết đến bái kiến mình thì lắm bảm: Cô này là con nhà dân dã chẳng biết lễ giáo chi hết. Vương chợt nhớ tới Cao Thăng Thái bị thương, vội tới gần hỏi:

- Cao đệ! Cao đệ bị nội thương có nặng lắm không? Cao Thăng Thái đáp:

- Tiểu đệ bị thương xoàng thôi, không có gì đáng ngại. Ca ca bất tất phải quan tâm. Trấn Nam Vương đưa ngón tay trở bên phải ra điểm vào hậu tâm và vào cổ, tay trái nắm chặt sau lưng Cao Thăng Thái. Bỗng trên đỉnh đầu Trấn Nam Vương bốc lên mấy tia bạch khí. Trong khoảnh khắc Vương bỏ tay trái ra. Cao Thăng Thái nói:

- Ca ca ơi! Kẻ địch ghê gớm sắp đến nơi, ca ca hãy còn vì tiểu đệ mà hao tổn nguyên khí? Trấn Nam Vương cười nói:

- Cao đệ bị nội thương khá nặng, trị sớm được lúc nào hay lúc đấy. Nếu về ra mắt đại ca, tất người không chịu cho ta trị đâu, mà chính người ra tay trị lấy thì sao cho tiện? Mộc Uyển Thanh lúc này thấy Cao Thăng Thái sắc mặt nhợt nhạt trông rất đáng sợ thế mà mới trong giây lát Trấn Nam Vương đã làm cho sắc mặt Cao hầu trở nên hồng hào thì nghĩ thầm: Phụ thân Đoàn lang nội công hùng hậu như vậy mà sao chàng lại không biết chút võ công nào mới lạ chứ? Phu Tiên Điều, Lăng Thiên Lý giắt ngựa lại và phục thị Trấn Nam Vương lên yên. Trấn Nam Vương cùng Cao Thăng Thái thả ngựa bước một đi song song. Hai người nói chuyện nhỏ với nhau về tình hình bên địch. Đoàn Dự thì đi kề bên Dao Đao Tiên Tử, hai mẹ con cười cười nói nói rất là vui vẻ. Đội vệ sỹ thiết giáp đi xung quanh hộ vệ. Đoàn người ngựa nhằm phía thành Đại Lý rong ruổi. Mộc Uyển Thanh lúc này lại cảm thấy mình lẻ loi hiu quạnh. Đoàn người về đến cửa thành thì trời đã hoàng hôn. Hai lá cờ hiệu Trấn Nam và Bảo Quốc đi đến đâu bách tính lại hoan hô rầm rộ: "Trấn Nam Vương muôn năm", "Địa Tướng Quân thiên tuế". Trấn Nam Vương đáp lại tấm lòng yên kính nồng nhiệt của muôn dân. Mộc Uyển Thanh thấy kinh thành Đại Lý chỗ nào cũng đèn lửa sáng trưng, chợ búa nhộn nhịp. Từ nhỏ đến lớn nàng chỉ ở chôn sơn lâm, mới hai năm nay nàng xuống núi, đã đi qua khá nhiều thị trấn nhưng chưa thấy nơi nào tấp nập như ở đây. Đi qua mấy đường phố thì đến một con đường đá lớn thẳng tắp. Cùng đường hiện ra vô số cung điện. ánh hoàng hôn chiếu lên những phiến ngói thủy tinh rực rỡ trông hoa cả mắt. Đoàn người đi đến trước cổng thành đều xuống ngựa. Mộc Uyển Thanh ngẩng đầu nhìn lên trên có tấm biển đề bốn chữ: Tụ Đạo Quảng Từ. Nàng nghĩ thầm: đây là Hoàng cung vua nước Đại Lý, bá phụ Đoàn lang đã ở trong này tất là một bậc quan cực lớn tại Triều, đại khái người ta thường gọi bằng Vương gia hay Đại Tướng quân chi đó. Qua cổng thành vào đến cửa cung trên có biển đề ba chữ vàng: "Thánh Từ cung", một vị thái giám bước ra nói:

- Bẩm Vương gia! Hoàng thượng cùng Hoàng hậu nương nương hiện đang chờ Vương gia ở bên phủ, xin Vương gia cùng Vương phi kíp về Trấn Nam Vương phủ tiếp giá. Trấn Nam Vương nói:

- Được rồi! Đoàn Dự nói:

- Hay lắm! Thế thì hay lắm! Dao Đoan Tiên Tử tức mình, đưa mắt nguýt con rồi hỏi:

- Hay cái gì? Ta ở lại Hoàng cung chờ nương nương về chứ sao? Quan thái giám thưa:

- Nương nương dặn tôi phải mời Vương phi lập tức về Vương phủ triều kiến vì lệnh bà có việc gấp cần gặp Vương phi để bàn định. Dao Đoan Tiên Tử lẩm bẩm một mình: việc chi mà khẩn cấp thế? Chắc nương nương bày ra chuyện này đây. Đoàn Dự biết rõ mẫu thân chàng không muốn về Vương phủ mà Hoàng hậu an bài như vậy là có mỹ ý muốn cho cha mẹ chàng đoàn tụ nên đến Vương phủ ngồi chờ. Chàng liền dắt ngựa lại và dìu mẫu thân lên yên. Đoàn người lại trở ra theo hướng Đông mà đi chừng hai dặm thì đến một toà phủ đệ lớn. Trước cổng phủ có treo hai lá cờ lớn: một đề hai chữ "Trần Nam", một đề hai chữ "Bảo Quốc". Trên cổng có biển đề bốn chữ: "Trần Nam Vương phủ". Ngoài cổng đầy những thân binh, vệ sĩ đứng nghiêm chỉnh và im phăng phắc, cúi đầu chào Vương gia và Vương phi về phủ. Dao Đoan Tiên Tử vừa đặt chân lên bậc thềm đá, hai mắt bỗng đỏ hoe, rưng rưng đôi dòng lụy như muốn trào ra. Đoàn Dự vừa dắt vừa đẩy mẹ đến cửa lớn nói:

- Gia gia ơi! Con mời được mẫu thân con về đó. Lập nên công lớn, gia gia thưởng gì cho con đây? Trần Nam Vương hớn hỏ vui mừng đáp:

- Con hỏi má xem. Má bảo thưởng gì gia gia sẽ thưởng cho con đó. Dao Đoan Tiên Tử đổi sâu làm tươi nói:

- Mi muốn thưởng ? Ta thưởng cho mấy roi nhé! Đoàn Dự lắc đầu lè lưỡi. Bọn Cao Thăng Thái đứng chờ bên ngoài sảnh đường, không dám tiến vào. Đoàn Dự bảo Mộc Uyển Thanh:

- Mộc... Mộc cô nương! Mình ngồi chờ ở đây một chút để tôi vào ra mắt Hoàng thượng cùng Hoàng hậu xong sẽ trở ra với mình. Mộc Uyển Thanh không muốn rời chàng ra, nhưng chẳng có lý nào ngăn trở chàng được đành phải gật đầu. Nàng ngồi phịch ngay xuống cái ghế đầu. Cao Thăng Thái thì đứng chờ cho đến lúc vợ chồng Trần Nam Vương cùng Đoàn Dự ba người tiến vào hoa sảnh rồi mới ngồi xuống. Còn bọn Lăng Thiên Lý, Tiêu Đốc Thành, Chu Đan Thân thì vẫn đứng thẳng, buông thông tay. Mộc Uyển Thanh ngơ

ngác đưa mắt nhìn khắp trong nhà đại sảnh: chính giữa treo một tấm biển, trên viết bốn chữ: "Bang Quốc Trụ Thạch"; phía dưới tấm biển đề bốn chữ nhỏ: "Tân Dậu Ngự Bút". Ngoài ra còn vô số hành phi câu đối, nàng không xem được hết vì có nhiều chữ nàng không đọc được. Nàng đang xem ngắm bỗng có mấy tên bộc dịch bưng trà lại, quỳ xuống, hai tay nâng khay trà lên ngang đầu cực kỳ cung kính. Mộc Uyển Thanh tự hỏi: "mấy tên hầu trà sao cũng kỳ cục như vậy? Mà lạ thay chỉ mình và Cao Thăng Thái là có trà uống, còn bọn Chu Đan Thần lúc ở trên đỉnh núi đánh nhau tung hoành là thế mà sao lúc vào Vương phủ thì họ lại cứ đứng một cách nghiêm cẩn một cách quá lễ độ, thậm chí không ai dám thở mạnh, coi mất cả oai phong của các bậc anh hùng hảo hán. Mộc Uyển Thanh chờ Đoàn Dự một lúc lâu không thấy chàng trở ra, nàng nóng ruột quá không nhẫn nại được nữa, lên tiếng hỏi:

- Đoàn lang! Đoàn lang! Chàng làm gì trong ấy mà mãi không ra? Trong nhà đại sảnh mọi người đứng im lặng, nghiêm trang thủ lễ, không ai dám nói nửa câu, bỗng thấy Mộc Uyển Thanh nói lớn đều giật mình đánh thót một cái. Cao Thăng Thái thấy vậy tươi cười bảo nàng:

- Xin cô nương hãy nán chờ, chớ nên nóng nảy, lát nữa tiểu Vương gia sẽ ra. Mộc Uyển Thanh càng lấy làm kỳ hỏi:

- Tiểu Vương gia nào? Cao Thăng Thái chậm rãi đáp:

- Đoàn công tử là thế tử của Trần Nam Vương. Cô nương bảo tôi không kêu bằng Tiểu Vương gia thì kêu bằng gì? Mộc Uyển Thanh tự nói một mình: "Trời ơi! Tiểu Vương gia! Tiểu Vương gia! Anh chàng ngốc nghếch mà cũng là tiểu Vương gia kia?" Chợt thấy viên thái giám ở hoa sảnh đi ra nói:

- Hoàng thượng xuống chỉ, truyền cho Thiện Xiển Hầu và Mộc Uyển Thanh vào bái kiến. Cao Thăng Thái thấy thái giám ra liền đứng lên, còn Mộc Uyển Thanh cứ chễm chệ ngồi yên. Nàng thấy thái giám gọi đích danh mình trong lòng cảm thấy khó chịu, lẩm bẩm: "Sao y không gọi mình bằng Mộc cô nương mà lại cứ đem tên tuổi người ta ra mà réo?". Cao Thăng Thái nhắc:

- Mộc cô nương! Chúng ta vào bái kiến Hoàng thượng đi. Mộc Uyển Thanh trước nay coi trời bằng vung nhưng nghe nói đến vào triều kiến Hoàng Đế thì không khỏi chột dạ, tóc tai dựng đứng cả lên. Nàng theo sau Cao Thăng Thái qua dãy hành lang dài đi vào nội đình, đến trước toà hoa sảnh. Thái giám cất tiếng vào báo:

- Có Thiệu Xiển Hầu cùng Mộc Uyển Thanh triều kiến Hoàng thượng cùng Hoàng hậu nương nương. Tấm rèm treo cửa mở lên, Cao Thăng Thái không dám lên tiếng, đưa mắt ra hiệu cho Mộc Uyển Thanh rồi tiến vào Hoa sảnh quỳ xuống trước mặt hai người: một ông, một bà ngồi giữa nhà. Mộc Uyển Thanh không quỳ, ngó thấy ông râu dài, mặc áo hoàng bào, tướng mạo tuấn tú, liền hỏi:

- Ông là Hoàng đế phải không? Ông ngồi giữa nhà chính là Hoàng đế nước Đại Lý tên gọi Đoàn Chính Minh, lấy hiệu là Bảo Định Đế. Nguyên từ đời Ngũ Đại, năm thứ hai niên hiệu Thiên Phúc triều Hậu Tấn, thủy tổ họ Đoàn, quán ở quận Võ Oai tên là Đoàn Kiến Ngụy, giúp vua nước Nam Chiếu làm quan đến chức Thanh Bình quan. Truyền được sáu đời đến đời Đoàn Tư Bình làm quan Thông Hải tiết độ sứ. Đến năm Đinh Dậu mới thành lập nước Đại Lý, tự xưng là Thái Tổ Thần Thánh Văn Võ Đế, tới Đoàn Chính Minh là 14 đời và đã được hơn 150 năm. Bảo Định Đế thấy Mộc Uyển Thanh không quỳ lạy, lại cất lời hỏi mình có phải Hoàng Đế không, bất giác phải bật cười đáp:

- Ủ ta là Hoàng Đế đây! Người xem thành Đại Lý ta có đẹp không? Mộc Uyển Thanh nói:

- Tôi vào thành là đến đây ngay, chưa được đi du ngoạn. Bảo Định Đế mỉm cười nói:

- Sáng mai ta cho thàng Dự dẫn người đi coi khắp mọi nơi để người xem phong cảnh thành Đại Lý ta, người có thích không? Thế thì hay lắm, cả ông cũng đi nữa nhé! Mọi người nghe đến câu này thì không sao nhịn cười được. Bảo Định Đế quay sang nhìn Hoàng hậu, cười hỏi:

- Hậu ơi! Con nhỏ nó bảo chúng ta dẫn nó đi chơi, Hậu tính sao? Hoàng hậu cười chưa trả lời. Mộc Uyển Thanh lại nhìn Hoàng hậu hỏi:

- Bà là Hoàng hậu nương nương đấy a? Quả nhiên bà đẹp quá! Bảo Định Đế cười ha hả nói:

- Dự con ơi! Cô nương này trời phú cho tính tình thật thà chất phác, thật là thú quá. Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Sao ông lại kêu chàng bằng con? Chàng vẫn kể với tôi ông là bá phụ chàng kia mà? Chuyện này chàng trốn nhà ra đi, lúc nào chàng cũng sợ ông giận, ông đừng đánh chàng nhé! Bảo Định Đế mỉm cười nói:

- Ta tính đánh cho nó 50 roi đòn nhưng cô nương đã xin ta thì ta tha cho. Dự con đâu? Sao con không ra tạ ơn cô nương đi? Đoàn Dự thấy Mộc Uyển Thanh làm cho nhà vua thích thú, chàng rất mừng lòng biết rằng bá phụ mình có tính khoan hoà liền trông Mộc Uyển Thanh vái dài một cái nói:

- Đa tạ cô nương đã xin bá phụ cho tôi khỏi bị đánh đòn. Mộc Uyển Thanh cũng vái trả lại nói khẽ:

- Bá phụ chàng đã hứa không đánh chàng, thế là tôi cũng yên lòng, lo là chàng phải cảm ơn? Đoàn nàng quay lại nói với Vua:

- Tôi cứ tưởng Hoàng đế là con người hung ác làm cho ai cũng phải khiếp sợ. Ngờ đâu ông... ông tử tế lắm mà. Bảo Định Đế nghĩ lại: chỉ khi mình còn nhỏ là được phụ hoàng và mẫu hậu khen mình, hơn mười năm nay lên ngôi vua ai đối với mình cũng tỏ ra cung kính sợ sệt chứ có được nghe tiếng khen "Ông tử tế quá" bao giờ đâu? Nay ngài thấy Mộc Uyển Thanh ngây thơ chất phác, chưa hiểu gì đến nhân tình thế thái khen mình thì lại càng hứng thú, quay sang bảo Hoàng hậu:

- Hậu có gì thưởng cho nàng không? Hoàng hậu tháo chiếc vòng ngọc ở cổ tay ra đưa cho Mộc Uyển Thanh nói:

- Đây ta thưởng cho nàng! Mộc Uyển Thanh đón lấy xỏ vào tay mình, mỉm cười nói:

- Cám ơn bà! Rồi đây tôi kiếm được cái gì tốt sẽ đem về cho bà. Hoàng hậu mỉm cười toan đáp thì bỗng phía sau dãy nhà mé tây có tiếng vang ã ã lại. Hoàng hậu quay lại nhìn Bảo Định Đế cười nói:

- Có người đem lễ vật đến dâng đó. Vừa dứt lời tiếng vang lại gần hơn. Mộc Uyển Thanh giật mình biết kẻ địch sắp ập đến. Người này rất giỏi khinh công, chân bước trên nóc nhà lẹ làng như lá rụng và đi rất mau. Đoàn nghe tiếng vèo vèo, mấy người nhảy lên nóc nhà, rồi tiếng Phủ Tiên Điếu Lăng Thiên Lý hỏi:

- Các hạ đêm hôm đột nhiên vào Vương phủ là có ý gì? Một giọng ồm ồm như lệnh võ, vừa cười vừa đáp:

- Ta đến kiểm đồ đệ ta! Người bảo y ra bái kiến ta! Người đó chính là Nam Hải Ngạc Thần. Mộc Uyển Thanh âm thầm lo sợ. Tuy nàng biết là việc phòng vệ Vương phủ cực kỳ nghiêm mật, đã đông vệ sĩ mà từ Trấn Nam Vương, Dao Đao Tiên Tử cho đến bọn Ngự, Tiều, Canh, Độc đều là những bậc cao thủ. Nhưng Nam Hải Ngạc Thần không phải tay vừa, thêm nữa đồng bọn là Diệp Nhị Nương, Vân Trung Hạc cũng rất lợi hại. ấy là không kể đến tên đại ác số một mà nàng cha biết mặt mũi nữa. Nếu cả bốn người cùng đến hợp lực cướp Đoàn lang thì khó lòng giữ nổi. Nàng đang lo lắng, chợt nghe tiếng Lăng Thiên Lý hỏi lại:

- Cao đồ các hạ là ai? Trong phủ Trấn Nam Vương đây có ai là đồ đệ các hạ đâu? Bỗng "vù" một tiếng, một bàn tay to lớn từ trên không thò xuống rút đứt bức rèm che cửa nhà hoa sảnh ra làm đôi. Vừa thấy bóng người thoáng qua, Nam Hải Ngạc Thần đã đứng giữa nhà. Đôi mắt lão ti hí, nhỏ như hạt đậu giương lên, đảo nhìn bốn mặt. Lão vừa trông thấy Đoàn Dự đã cười ha hả nói:

- Lão tứ (Vân Trung Hạc) nói thế mà đúng. Quả nhiên đồ đệ ta ở đây. Đoàn Dự mau lại đây theo ta về luyện võ. Dứt lời, lão thò bàn tay móng nhọn hoắt như móng chân gà chụp xuống vai Đoàn Dự. Trấn Nam Vương thấy Nam Hải Ngạc Thần đưa bàn tay ra mà vắng vắng có tiếng vù vù như gió thổi sấm rền thì biết ngay là một tay ghê gớm, Vương sợ lão làm tổn thương đến đứa con yêu quý của mình vội đánh ra một chưởng để chống đỡ. Điện lực hai bàn tay chạm vào nhau đánh "bình" một tiếng. Cả hai bên cùng cảm thấy nội lực rung chuyển. Nam Hải Ngạc Thần chột dạ hỏi:

- Ông là ai? Ta đến đón đồ đệ ta, việc gì đến ông? Trấn Nam Vương mỉm cười đáp:

- Tôi là Đoàn Chính Thuần. Y là con trai tôi, y thờ ông làm thầy từ hồi nào? Đoàn Dự nói:

- Ông này cứ bức bách con phải làm đồ đệ ông. Con từng biểu ông là đã có sư phụ rồi nhưng ông không tin. Nam Hải Ngạc Thần nhìn Đoàn Dự rồi lại nhìn Đoàn Chính Thuần nói:

- Võ công ông giỏi quá mà sao thằng nhỏ này chẳng biết tý gì? Tôi không thể tin được ông lại là cha y. Đoạn lại tiếp:

- Đoàn Chính Thuần! Nếu y quả là con ông, có lẽ phương pháp rèn luyện của ông không hợp với y. Sao con ông vẫn mềm như sứa? Đáng tiếc! Thật là đáng tiếc! Đoàn Chính Thuần hỏi:

- Sao mà đáng tiếc? Nam Hải Ngạc Thần nói:

- Tương con trai ông giống tôi quá! Đó là một điều dưới gầm trời này rất khó mà tìm được con người như thế để rèn luyện võ nghệ. Y chỉ theo tôi mười năm nhất định phải trở thành một nhân vật võ nghệ siêu quần. Đoàn Chính Thuần vừa bực mình vừa tức cười nhưng mới thở nhau một đòn Vương đã hiểu lão quá rồi còn đang kiểm câu trả lời thì Đoàn Dự nói:

- Nhạc lão tam! Võ công ông tầm thường lắm, đâu có bằng được sư phụ tôi? Ông hãy trở về đảo Vạn Ngạc luyện thêm hai mươi năm nữa rồi hãy trở lại đây nói chuyện. Nam Hải Ngạc Thần căm giận quát lên:

- Mi biết gì mà nói quàng? Đoàn Dự nói:

- Ông bảo tôi không biết gì, vậy tôi hỏi ông: "Quân tử dĩ kiến thiện tắc thiên, hữu quá tắc cải" là ý gì? Nam Hải Ngạc Thần ngây ngô chẳng hiểu gì, tức mình nói:

- Mi nói nhăng nói cuội, chứ câu đó còn có nghĩa lý gì? Đoàn Dự nói:

- Có mấy câu thiển cận như thế mà ông còn không hiểu thì bàn đến võ nghệ sao được? Tôi hỏi ông câu nữa: "Quyên thượng ích hạ, Dân duyệt vô cương, Tự thượng bá hạ, Kỳ đạo đại quang" là nghĩa làm sao? Trên từ Bảo Định Đế, Trần Nam Vương, dới đến bọn Chu Đan Thần đang ngồi trên mái nhà nghe Đoàn Dự đem kinh dịch ra trêu chọc Nam Hải Ngạc Thần đều không nhận được phải phá lên cười. Mộc Uyển Thanh tuy chẳng hiểu Đoàn Dự nói gì nhưng nàng cũng đoán đó chẳng qua là chữ sách học của mấy anh đồ gàn. Nam Hải Ngạc Thần còn đang ngơ ngẩn, lại thấy mọi người cười ồ ra vẻ diễu cợt thì cho những câu Đoàn Dự nói có ý xỏ xiên nhieác móc mình. Lão tức quá, gầm lên một tiếng toan giơ tay đánh. Đoàn Chính Thuần tiến lên nửa bước để ngăn cản. Đoàn Dự lại nói:

- Những câu tôi nói toàn là bí quyết về võ công, ảo diệu vô cùng, chắc là ông không hiểu được. Hỏi có khác gì ếch ngồi đáy giếng mà toan đi làm thầy dậy đời thì ai nghe chẳng phải cười vỡ bụng? Những vị sư phụ tôi nếu không học vấn uyên thâm thì cũng phải là những bậc cao tăng đắc độ. Như ông thì dù có học thêm mười năm nữa chưa chắc đã đáng là đồ đệ tôi. Nam Hải Ngạc Thần nổi hung gầm lên:

- Thầy mi là ai? Thử gọi ra đây cho ta xem nào! Tiếng lão gầm như sấm vang. Khắp mấy trăm gian phòng, bất cứ ở bên trong hay bên ngoài, đằng trước hay đằng sau cũng đều nghe rõ. Đàn bà trẻ con nghe thấy phải giật mình kinh sợ, tái mặt. Đoàn Chính Thuần thấy chỉ có một tên trong tứ ác đến muôn hạ cũng chẳng khó gì. Nhưng gặp buổi vợ chồng tái hội, lại thấy Đoàn Dự béo lẻo trêu chọc lão nên cứ mặc kệ để làm trò vui cho phu nhân. Đoàn Dự thấy cha thả lỏng, không ngăn cản mình, càng đắc ý nói:

- Được lắm! Nếu ông cả gan dám đứng chờ đây thì tôi đi mời sư phụ tôi đến. Đã là anh hùng hảo hán chớ có trốn chạy đấy nhé. Nam Hải Ngạc Thần nói to:

- Nhạc lão tam này suốt đời bôn tẩu giang hồ, còn có sợ ai bao giờ? Mi gọi ngay sư phụ mi ra đây! Lẹ lên! Đoàn Dự ra khỏi phòng, Nam Hải Ngạc Thần ngó theo. Tuy lão ở giữa đám đông những tay cao thủ mà vẫn tự nhiên, tuyệt không có vẻ sợ hãi chút nào. Bỗng có tiếng giày lẹp kẹp: hai người đi gần tới nơi. Nam Hải Ngạc Thần lắng tai nghe chân bước nặng trĩu thì hiểu rõ là hạng người không biết võ. Đoàn Dự còn ở ngoài cửa đã lên tiếng hỏi:

- Ô hay! Nhạc lão tam chạy mất rồi? Gia gia đừng để y trốn thoát. Sư phụ con đã đến đó. Nam Hải Ngạc Thần tức quá hét lên:

- Việc gì ta phải chạy trốn? Mẹ nó thằng nhãi này làm ta bực quá! Lão vừa dứt lời thì Đoàn Dự đã đưa một người vào. Mọi người trông ra không ai nhận được, cười ồ cả lên: một người đầu đội mũ vải, mặc áo bào dài lướt thướt, hai chòm râu chuột vàng khè, mắt đỏ ngầu, rụt đầu rụt cổ, tướng mạo nửa người nửa ngợm rất khó coi. Dao Đao Tiên Tử nhận ra là gã chuyên việc buông mùng mản trong Vương phủ. Ai cũng gọi đùa là Hoắc tiên sinh. Lúc nào gã cũng lơ đãng như người mất ngủ, suốt ngày ham mê bài bạc với đám nô dịch trong phủ. Gã đang say lướt khướt thì bị Đoàn Dự ở đâu vào cầm tay kéo đi. Đến cửa toà hoa sảnh, gã sợ hãi dừng lại không dám tiến bước

nhưng Đoàn Dự cứ lôi tuột vào. Vào trong Hoa sảnh gã sụp xuống lạy Bảo Định Đế cùng Hoàng Hậu. Bảo Định Đế không biết Hoắc tiên sinh là ai, liền phán:

- Thôi! Đứng lên đi! Đoàn Dự lại lôi lão đến trước mặt Nam Hải Ngạc Thần nói:

- Nhạc lão tam! Trong các vị sư phụ tôi thì vị này kém cõi nhất. Ông có thắng được vị này rồi mới đấu được với các vị khác. Nam Hải Ngạc Thần cười hềnh hệch nói:

- Nếu Nhạc lão nhị này đánh ba đòn mà y không nát như ra thì ta sẽ thờ mi làm thầy. Đoàn Dự mắt sáng lên hỏi lại:

- Ông nói sao? Thật hay dối? Đã là đại trượng phu thì phải nhất ngôn, chứ nói rồi lại nuốt lời là quân chó đẻ. Nam Hải Ngạc Thần la lên:

- Lại đây! Lại đây! Đoàn Dự nói:

- Nếu đánh có ba đòn thôi thì hà tất đến sư phụ tôi phải ra tay? Ngay tôi đây cũng đủ rồi mà. Nam Hải Ngạc Thần từ lúc được Vân Trung Hạc báo tin, lão sắp ngựa đi luôn sang Đại Lý chỉ cốt bắt Đoàn Dự về làm đồ đệ, truyền dạy hết võ nghệ cho để biểu dương phái Nam Hải sau này. Nhưng từ lúc cùng Đoàn Chính Thuần chọi nhau một chưởng, trong bụng lão đâm lo, biết rằng ở giữa đám cao thủ này muốn bắt Đoàn Dự đem đi không phải chuyện dễ. Giờ thấy chính Đoàn Dự đòi cùng mình đối thủ thì còn cơ hội nào hay hơn nữa, chỉ việc giơ tay ra tóm lấy chàng. Bọn Đoàn Chính Thuần dù tài giỏi đến đâu có muốn cướp lại nhưng lâm vào tình trạng "ném chuột sợ vỡ đồ" tất phải chịu giương mắt ếch ra nhìn mình ẳm Đoàn Dự đem đi. nghĩ vậy lão mừng rơn nói ngay:

- Thế thì hay lắm! Mi cứ việc tiếp lấy ba đòn của ta. Ta không vận nội lực đánh chết mi đâu mà sợ. Đoàn Dự nói:

- Hãy khoan! Xin giao hẹn trước đã. Nếu đánh ba đòn mà ông không hạ được tôi thì sao? Nam Hải Ngạc Thần biết Đoàn Dự là một gã thư sinh trời gà không chạt, đừng nói ba đòn, chỉ nửa đòn gã cũng không chịu nổi rồi liền cười ha hả đáp liền:

- Mi chịu nổi ta ba đòn thì ta quyết thờ mi làm thầy. Đoàn Dự phân bua:

- Ông nói có mặt mọi người đây nghe rõ cả rồi. Sau ông đừng cãi nữa nhé! Nam Hải Ngạc Thần tức mình nói:

- Nhạc lão nhị này nói một là một, hai là hai. Đoàn Dự nói:

- Nhạc lão tam chứ Nhạc lão nhị bao giờ? Nam Hải Ngạc Thần vẫn cãi:

- Nhạc lão nhị. Đoàn Dự không chịu:

- Nhạc lão tam Nam Hải Ngạc Thần nói:

- Thôi ra động thủ đi! cãi làm gì vô ích! Đoàn Dự tiến ra hai bước, ngang nhiên đứng trước mặt Nam Hải Ngạc Thần. Mọi người trong hoa sảnh từ Hoàng thượng, Hoàng hậu trở xuống ai cũng biết Đoàn Dự yêu văn, ghét võ, đừng nói chống nhau với những tay cao thủ như Nam Hải Ngạc Thần, chỉ một tay vệ sĩ hay tên lính hạng bét, chàng cũng không chịu nổi một đòn. Ban đầu ai nấy chỉ tưởng chàng muốn trêu cợt Nam Hải Ngạc Thần, giờ thấy chàng thi gan với lão thật đều không khỏi sửng sốt. Tuy biết rõ Nam Hải Ngạc Thần chỉ nhất tâm thu chàng làm đồ đệ, không nỡ hại đến tính mạng chàng nhưng lỡ ra con người hung hãn như lão lúc cáu lên thì chiếc cành vàng lá ngọc kia ai sẽ biết sao? Dao Đao Tiên Tử lo cho tính mạng con mình nhất, vội ngăn lại:

- Dự con! Không được liều lĩnh! Đối với kẻ thất phu sơn dã đó, không nên mạo hiểm. Hoàng Hậu cũng ra lệnh:

- Thiện xiển hầu đâu! Ngươi ra bắt tên cường đồ cho ta! Thiện xiển hầu tâu:

- Thần hạ Cao Thăng Thái xin tuân chỉ! Đoạn Cao hầu ra lệnh:

- Lăng Thiên Lý, Đồng Tư Quy, Tiêu Đốc Thành, Chu Đan Thần nương nương đã xuống chỉ các ngươi động thủ đi! Bốn gã cúi đầu tâu:

- Thần đảng xin tuân chỉ. Nam Hải Ngạc Thần thấy đông người đến vây đánh liền quát to:

- Các người định lấy nhiều hiệp ít phải không? Ta đây không sợ đâu nhé, Hoàng thượng, Hoàng hậu ta chấp luôn cả hai người nữa đó. Đoàn Dự vội khoát tay ra hiệu nói:

- Hãy khoan! Để ta cùng lão thứ ba đòn đả, rồi sau sẽ liệu. Riêng Bảo Định Đế biết rõ cháu mình có thủ đoạn hơn người, y làm nhiều điều không ai nghĩ đến, tất y có cơ mưu gì đây. Nam Hải Ngạc Thần tất không hại tính mạng y, hơn nữa lại có cả hai anh em mình ngồi đây, quyết không ngại gì. Nghĩ vậy Bảo Định Đế liền phán bảo:

- Các người hãy thông thả! Cứ để cho tên cường đồ kia biết tài Tiểu Vương tử nước Đại Lý đã. Bọn Lăng Thiên Lý đang tiến lại, bỗng nghe Hoàng thượng truyền chỉ đều dừng lại cả. Bảo Định Đế vẫn tươi cười hơn hờ nét mặt không lộ vẻ lo lắng chút nào. Đoàn Dự nói với Nam Hải Ngạc Thần:

- Nhạc lão tam! Chúng ta phải có lời giao ước trước: nếu ba đòn ông không đánh ngã được tôi ông phải thờ tôi làm sư phụ. Nhưng tư chất ông dốt nát lắm tôi không dạy võ ông đâu. Ông có bằng lòng như thế không? Nam Hải Ngạc Thần cả giận nói:

- Ai cần mi dạy võ nghệ? Võ công mi không bằng loài chuột nhất, ai thèm đếm xỉa tới? Đoàn Dự nói:

- Tốt lắm! Thế là ông chịu điều kiện đó rồi! Chỉ cần ông không được trái lời thầy, bất luận việc gì sư phụ đã ra lệnh ông phải tuân theo. Nếu trái lệnh sư phụ là phạm tội trong quy luật phái võ. Nam Hải Ngạc Thần nghe nói chẳng những không giận mà lại hơn hờ đáp:

- Điều đó là dĩ nhiên. Sau khi mi đã thờ ta làm thầy cũng phải nhớ lấy nghe!

Hồi 14: Phép “Lăng ba vi mộ” Kỳ diệu

Đoàn Dự nói:

- Tôi ngu thuận như vậy nhưng xin nhắc lại: nếu ông muốn thu tôi làm đồ đệ, phải lần lượt hạ hết được các vị sư phụ tôi để tỏ rõ võ công ông giỏi hơn tất cả, vì có thể tôi mới thờ ông làm thầy được. Nam Hải Ngạc Thần đáp:

- Được lắm! Mi toàn nói chuyện vắn vơ. Tha hồ cho mi muốn xoay cách nào thì xoay cũng không lại được ta đâu. Đoàn Dự trở phía sau Nam Hải Ngạc Thần mỉm cười nói:

- Một trong các vị sư phụ tôi đang đứng sau lưng ông đó. Nam Hải Ngạc Thần tưởng sau lưng mình có người thật quay ngoắt lại. Đoàn Dự thừa cơ tiến lên một bước, đưa tay thọc vào huyệt "đào đạo" giữa lưng Nam Hải Ngạc Thần. Phép điểm huyệt này tuy không đúng cách thức của con nhà võ nhưng "đào đạo" là một trong các huyệt trọng yếu nhất của con người, Nam Hải Ngạc Thần lại nghe lồng ngực mình đột nhiên dường như bị tắc nghẽn thì ra tay trái Đoàn Dự đã nắm được sau lưng lão và ngón tay chàng bấm đúng vào giữa huyệt "Y xá". Nam Hải Ngạc Thần giật mình vội vận nội công chống đỡ nhưng hai huyệt trọng yếu đã bị kiềm chế, đồng thời nội lực dùng vào việc giải phóng hai huyệt đạo này cũng bị kiềm chế luôn. Lão hết sức bình sinh đem nội lực ra phản ứng lại một cái tức thì toàn thân nhũn ra như sứa. Đoàn Dự chỉ có việc nhắc mình lão cao một chút cho đầu chúc xuống, chân giơ lên rồi hất mạnh một cái là lão phải té nhào. Cái đầu nhấn thín đập xuống đất đánh "bịch" một tiếng. May mà nền nhà trải đệm nên lão không đến nỗi bị thương. Có điều một tay võ công lừng lẫy tiếng tăm mà nay bị thư sinh Đoàn Dự đẩy ngã khiến lão thẹn quá hoá giận. Lão liền dùng miếng "Lý ngư đả đình" vụt dậy, giơ tay trái ra chụp xuống Đoàn Dự. Những người ngồi trong Hoa sảnh đều là tay võ nghệ cao cường không ai ngờ một gã thư sinh yếu ớt như Đoàn Dự làm cho Nam Hải Ngạc Thần phải một phen điên đảo. Mọi người chưa hết kinh hãi, ngờ ngác về cái té của Nam Hải Ngạc Thần bỗng thấy lão lại hùng hổ giơ tay ra chụp nắm lấy Đoàn Dự. Đoàn Chính Thuần toan ra tay phản ứng, đã thấy Đoàn Dự bước trệch sang bên. Bộ pháp của chàng rất là kỳ cục, chỉ bước lơ vờ một cái mà

tránh khỏi bàn tay nhanh như chớp của Nam Hải Ngạc Thần, làm cho Đoàn Chính Thuần buột miệng trầm trồ khen ngợi:

- Kỳ tuyệt! Thật là kỳ tuyệt! Nam Hải Ngạc Thần lại đưa bàn tay ra chụp xuống. Đoàn Dự không chống đỡ chi cả, bước tiến lên hai bước, thế là Nam Hải Ngạc Thần lại vồ hụt. Nam Hải Ngạc Thần đánh hai đòn không trúng vừa ngạc nhiên vừa cáu giận, lại thấy Đoàn Dự đứng lù lù trước mặt, cách mình không đầy ba thước lão tức quá gầm lên một tiếng đưa cả hai bàn tay ra chụp thẳng vào bụng Đoàn Dự. Bảo Định Đế, Đoàn Chính Thuần, Dao Đao Tiên Tử, Cao Thăng Thái thấy thế đánh vô cùng hiểm ác đều la lên:

- Phải cẩn thận đây! Đó là miếng "Độc long trảo", một thế võ tuyệt kỹ bí hiểm mà Nam Hải Ngạc Thần khổ công rèn luyện trong mười năm trời với mục đích đánh bại Diệp Nhị Nương để giành giật lấy ngôi thứ hai trong tứ ác về mình. Cũng may mà trong lúc lão điên tiết, mắt hết bình tĩnh nên chụp sểnh không thì "con người tương lai của phái Nam Hải" đã vồ bụng ra rồi. Đoàn Dự bước sang bên phải một bước rồi lại bước sang bên trái một bước, đoạn lẹ làng chuyển qua phía sau Nam Hải Ngạc Thần, giơ tay lên đập vào cái đầu hói của lão. Nam Hải Ngạc Thần thấy đối phương giơ bàn tay thần xuất quỷ một lên đánh thì chẳng còn hồn vía nào nữa, buột miệng kêu lên: "Mạng ta nguy mất". Nhưng khi tay chàng đập xuống đến đầu lão, lão cảm thấy tay chàng không có chút nội lực nào cả. Lão đưa tay trái lên đỡ mạnh quá, đánh "roac" một cái. Mu bàn tay Đoàn Dự bị năm ngón tay lão cào trúng, rõ năm vết toạc da rướm máu. Chàng vội rút tay về, đà tay lão hãy còn sức mạnh sốt thẳng xuống làm cho chính cổ lão cũng toạc ra năm vết chảy máu. Kể ra thì Đoàn Dự đã tránh xong ba đòn của Nam Hải Ngạc Thần và thế là đã thắng cuộc rồi. Nhưng chàng quên rằng mình chẳng có chút nội công nào, da dẻ máu nóng của tuổi trẻ bốc lên ngùn ngụt nên mới giơ tay đánh xuống đầu lão. Cái đòn vô lực của chàng chẳng những không làm gì được lão mà xuyết nữa còn bị lão túm được tay mình. Chàng đâm ra hoảng sợ chân bước loạng choạng chạy đến núp vào sau lưng phụ thân, mặt cắt không còn hột máu. Dao Đao Tiên Tử đã mắt nguýt chàng, tự nói một mình: "Thằng nhỏ này gồm thật, dám đối cả ta nữa. Bá phụ và gia gia mi đã luyện cho mi những công trình kỳ diệu đến thế mà mi cứ giả vờ như không biết tý gì". Mộc Uyển Thanh la lên:

- Nhạc lão tam! Người đánh ba đòn không hạ được chàng, trái lại người bị té nhào. Còn chờ gì mà người chưa đập đầu nhận chàng làm sư phụ? Nam Hải Ngạc Thần vò đầu bứt tai, thẹn quá, mặt đỏ như gấc chín, ấp úng:

- Chưa phải là chuyện ra tay thực sự, chỗ đó bỏ đi không kể. Mộc Uyển Thanh đưa ngón tay lên chọc chọc vào má mình bêu bêu:

- Thế mà không biết nhục! Người không lạy chàng nhận làm sư phụ tức là người tự nhận là quân chó đẻ hay sao? Nam Hải Ngạc Thần đáp:

- Ta không chịu nhận cả hai thứ. Đoàn Chính Thuần thấy bộ pháp của con mình ảo diệu dị thường, chính ông không hiểu về bộ pháp này nhưng cũng khẽ bảo con:

- Con đừng có động thủ đánh lão, chỉ nhè huyết đạo mà điếm vào thôi! Đoàn Dự rí tai đáp:

- Con cảm thấy kinh hãi lắm rồi, e rằng không làm nổi nữa. Đoàn Chính Thuần khẽ bảo:

- Việc gì mà phải sợ? Đã có gia gia đây liệu tiếp tay cho. Đoàn Dự được cha hứa nâng đỡ, mất hết sợ hãi, đường hoàng bước ra nói:

- Nam Hải Ngạc Thần! Người đánh ba đòn không hạ nổi ta! Thôi lạy xuống mà nhận làm sư phụ đi! Nam Hải Ngạc Thần hét lên một tiếng rồi đánh ra một chưởng. Đoàn Dự rón chân một bước qua mé đông bắc, tránh khỏi một cách dễ dàng. Điện lực ở tay lão phóng ra làm đổ gãy các kỷ trà. Đoàn Dự vẫn bình tĩnh, miệng lâm râm đọc chú: "Sơn địa bác, hoả địa tấn, tiên vô vọng, chuyển trung phu, hoả thuỷ kỳ tế, địa hoả minh di, thoái tổn vị, tà quy đại tráng...". Những đòn Nam Hải Ngạc Thần đánh tới, chàng vẫn điềm nhiên như không thấy, chỉ nhìn nhận phương hướng, theo đúng bộ pháp, khi tiến chéch lên, khi lui thẳng xuống. Nam Hải Ngạc Thần chưởng pháp đánh ra vun vút mỗi lúc một mau, nội lực mỗi lúc một mạnh thêm như vũ bão làm cho bàn ghế bay tứ tung, bình cốc vỡ loảng xoảng. Rút cục vẫn không đánh trúng Đoàn Dự được phát nào. Chớp mắt đã đánh đến ba mươi mấy đòn. Hai anh em Bảo Định Đế Đoàn Chính Minh và Trần Nam Vượng Đoàn Chính Thuần nhìn rõ bộ pháp của Đoàn Dự chỉ hơi hợt, không có lấy một chút sức mạnh mà vẫn chưa biết vị cao nhân nào đã truyền thụ cho chàng lối bộ pháp

cực kỳ thần diệu này. Phép bước chân theo 64 quẻ của vua Phục Hy đời xa. Cách tiến thoái không ai có thể lường được. Nếu cứ lấy thực lực mà đấu với Nam Hải Ngạc Thần thì chỉ nửa đòn chàng đã mất mạng với địch thủ rồi. Nhưng Nam Hải Ngạc Thần đánh thế nào cũng mặc, chàng cứ lên lui theo đúng bộ pháp của mình thôi, nên địch dù mạnh đến đâu cũng không tài nào đánh trúng. Hai anh em Bảo Định Đế xem Nam Hải Ngạc Thần đánh đến 48 đòn, sắc mặt thoảng lộ vẻ lo lắng, nghĩ thầm: "Giả tử Nam Hải Ngạc Thần cứ nhắm mắt đánh bừa, đừng nhìn nhận phương hướng Đoàn Dự né tránh thì sau thế nào cũng có phát trúng". Nhưng vẫn thấy Nam Hải Ngạc Thần sắc mặt mỗi lúc một vàng nhạt, mắt mở mỗi lúc một to thêm. Đòn nào cũng nhằm Đoàn Dự đánh tới. Một bên Đoàn Dự cứ theo đúng phương pháp bước tiến, bước lui thành ra lão muốn đánh nhanh đến đâu cũng không trúng được. Nếu cuộc đấu cứ như vậy kéo dài mãi thì dù cho Đoàn Dự có dữ cho khỏi bị tổn thương đã là may rồi còn muốn đánh ngã đối phương thì đừng hòng. Bảo Định Đế coi một lát nữa, cất tiếng bảo Đoàn Dự:

- Dự con! Con bước thong thả lại một chút, nhằm đường huyết đạo trước ngực bên địch mà nắm lấy! Đoàn Dự thưa:

- Xin vâng! Rồi tuân lời bá phụ chàng bước chậm chậm lại, lúc đến gần phía trước Nam Hải Ngạc Thần chàng nhìn chăm chặp vào mặt lão, thấy nét mặt hung dữ, vàng ửng, đôi mắt như nẩy lửa mà chàng bỏ vĩa, chân bước loạng choạng, trệch ra ngoài phương vị, bị tay Nam Hải Ngạc Thần chụp trúng vào tai bên trái, máu chảy đầm đìa, giả tử chàng bị chụp xích vào trong một tắc nữa thì phải chết lăn quay ra đất. Bị đau Đoàn Dự càng hoảng hốt, phải chạy mau lại ẩn vào sau lưng Đoàn Chính Thuần, gượng cười thưa lại Bảo Định Đế:

- Bá phụ ơi! Không xong rồi! Đoàn Chính Thuần cả giận quát:

- Xưa nay con cháu họ Đoàn nước Đại Lý lâm trận đối địch có chạy trốn bao giờ? Mi phải ra đấu nữa đi! Lời bá phụ dạy chí phải đó! Dao Đao Tiên Tử thương con nói xen vào:

- Con nó đã chống nhau với lão dư 60 đòn. Họ Đoàn có được đũa con gan dạ như thế còn chưa đủ hay sao? Dự con! Thế là thắng cuộc rồi, đừng ra đánh nữa! Đoàn Chính Thuần tức mình nói:

- Nó là con tôi, mình bắt tất phải quan tâm? Đã có tôi bảo đảm sinh mạng cho nó. Dao Đao Tiên Tử thương con đau lòng, nước mắt chảy quanh, muốn nhảy xổ ra. Đoàn Dự thấy tình cảnh mẫu thân như vậy, trong lòng không nỡ, hùng khí bùng bùng trỗi dậy, rảo bước chạy ra, quát to lên rằng:

- Ta lại đấu với ngươi lúc nữa! Lần này chàng tỏ ra gan dạ hơn, lên lui đỉnh đạc, xoay chuyển ung dung, đến lúc giáp Nam Hải Ngạc Thần chàng không nhìn vào mặt lão nữa, đưa hai tay chụp xuống ngực địch thủ. Nam Hải Ngạc Thần thấy tay Đoàn Dự chụp thong thả mà yếu ớt, lão cười ha hả, né đi một chút, rồi cứ giơ tay chụp xuống vai chàng. Không ngờ bước chân Đoàn Dự biến hoá khôn lường, hai người cùng xoay mình đổi phương vị thế nào lại đụng vào nhau. Ngực Nam Hải Ngạc Thần chạm vào ngón tay trở Đoàn Dự. Không bỏ lỡ cơ hội, chàng nhắm đúng phương vị đường huyết đạo, tay trái giữ lấy huyết "Đản Trung", tay phải giữ huyết "khí hộ". Chàng tóm được hai yếu huyết này nhưng chẳng có chút nội lực nào. Giả tử Nam Hải Ngạc Thần cứ để mặc kệ cho chàng giữ thế nào thì giữ, không thèm để ý tới, đừng vận nội công giải thoát thì rồi chàng cũng đến từ từ buông ra chứ chẳng làm gì được lão. Đàng này Nam Hải Ngạc Thần thấy yếu huyết bị kiềm chế, đâm ra hoảng sợ, giơ luôn hai tay lên, chụp xuống trước mặt chàng. Miếng đánh vào mắt địch này nhà võ gọi là "thế đánh bắt buộc bên địch phải hồi thủ tự cứu", khiến cho đối phương tự nhiên phải bỏ yếu huyết để rút tay về chống đỡ. Đó là một miếng hiểm hóc, những tay cao thủ thường để giải cứu lúc lâm nguy. Cũng may mà Đoàn Dự chẳng hiểu tý gì về phương pháp đánh đỡ trong nghề võ. Những đòn của Nam Hải Ngạc Thần ác liệt là thế, chàng cũng mặc kệ, hai tay cứ giữ khư khư lấy hai yếu huyết của lão chứ không rút về để che chở cho mình. Hai tay Nam Hải Ngạc Thần đang chụp xuống mắt chàng, chỉ còn cách độ gang tay thì khí huyết trong mình lão bị trở trệ, chân tay cử động tựa hồ vướng víu, không đáp ứng theo đúng ý chí, không chụp xuống đúng mắt chàng. Lão hít một hơi chân khí rồi lại vận nội công... cũng vì lão gắng vận nội công làm cho khí huyết đi ngược chiều. Hai luồng khí lực trong mình tự va chạm nhau, xung đột nhau làm cho lão hoa mắt lên. Đoàn Dự đang giữ chặt hai huyết đạo Nam Hải Ngạc Thần bỗng thấy một luồng nhiệt khí làm cho bàn tay chàng nóng bỏng lên rồi cả thân chàng cũng run rẩy, chân không đứng vững. Chàng biết rằng bỏ tay ra lúc này tất phải chết ngay với địch thủ nên dù trong mình khó chịu đến mức độ nào cũng phải cố gắng chịu đựng. Đoàn Chính Thuần đứng gần đó thấy mặt con mỗi lúc một đỏ bừng lên liền thò một ngón tay, dí vào huyết "Đại

truy" sau lưng chàng. Đó là phép điểm huyết Nhất Dương Chỉ lừng danh thiên hạ của họ Đoàn nước Đại Lý. Phép điểm huyết này kỳ tuyệt ở chỗ làm cho một luồng khí dung hoà thấm vào trong mình, đồng thời truyền nội lực mạnh mẽ vào người Đoàn Dự. Chỉ trong giây lát, toàn thân Nam Hải Ngạc Thần run lên bần bật rồi mềm ra như bún lăn quay xuống đất. Đoàn Chính Thuần truyền thêm khí lực cho chàng. Đoàn Dự dần dần hồi phục lại như thường nhưng hồi lâu không nói được lên tiếng. Đoàn Chính Thuần đem phép Nhất Dương Chỉ ám trợ cho Đoàn Dự. Thế là cả hai cha con hợp lực mới chế phục nổi Nam Hải Ngạc Thần. Mọi người ngồi trong Hoa sảnh đều hiểu như vậy nhưng cứ trông bề ngoài thì ai chả bảo Nam Hải Ngạc Thần bị Đoàn Dự hạ, không còn cũi vào đâu được. Con người như Nam Hải Ngạc Thần quả là ghê gớm, Đoàn Dự vừa buông tay ra, lão chỉ vận khí sơ sơ, tức thì đứng dậy được ngay. Hai mắt lão nhìn Đoàn Dự chăm chăm. Trên bộ mặt cổ quái của lão lộ vẻ kinh dị, thương tâm lẫn với vẻ căm hờn. Mộc Uyển Thanh la lên:

- Nhạc lão tam! Ta xem ngươi cố tình không chịu thi lễ nhận thầy, vậy ra ngươi cam tâm làm quân chó đẻ mất rồi. Nam Hải Ngạc Thần hậm hực nói:

- Mi hiểu ta thế nào được? Lậy y làm thầy thì lậy chứ sao? Đời nào ta chịu tiếng xấu làm quân chó đẻ? Nói xong lão quỳ ngay xuống lạy Đoàn Dự bốn lạy, đầu đập "bình bình" bốn lần xuống đất rồi kêu lên:

- Thưa sư phụ! Đệ tử là Nhạc lão tam kính bái sư phụ. Đoàn Dự đứng ngây người ra mà nhìn, chưa kịp trả lời thì Nam Hải Ngạc Thần đã vọt dậy, nhảy vọt lên nóc nhà bỏ đi. Bỗng một tiếng kêu "ôi" thê thảm nổi lên, rồi từ trên nóc nhà lặn xuống đánh "huych" một tiếng. Mọi người nhìn ra thì là tên vệ sĩ trong phủ Trấn Nam Vương, trước ngực máu chảy đầm đìa. Tim gan gã đã bị Nam Hải Ngạc Thần móc đem đi mất, chân tay gã giãy giụa mấy cái rồi nằm chết thẳng cẳng. Sự việc xảy ra thần tốc kinh người. Tên vệ sĩ này võ công tuy còn kém bốn gã Ngưu, Tiều, Canh, Độc nhưng cũng vào hạng khá, vậy mà Nam Hải Ngạc Thần chỉ giơ tay ra một cái móc mất tim gan. Đoàn Chính Thuần, Cao Thăng Thái cũng ở gần đó nhưng không cứu kịp. Mọi người nhìn nhau cả kinh thất sắc. Mộc Uyển Thanh tức giận nói:

- Lang quân! Chàng thu được tên đồ đệ hung ác, hỗn láo đến thế là cùng. Ở nhà thầy ra mà dám giết cả người nhà thầy. Lần sau lang quân có gặp hần phải trừng trị hần cách nào mới được chứ? Đoàn Dự đáp:

- Tôi may mà thắng cuộc là toàn nhờ ở gia gia ám trợ. Sau này gặp lão, tôi e rằng đến trái tim sư phụ này vị tất còn giữ nổi với lão nói chi đến chuyện nghiêm trị lão hung đồ đó? Trong lúc đang trò chuyện Tiêu Độc Thành cùng Lăng Thiên Lý khiêng thân thể gã vệ sĩ ra ngoài. Đoàn Chính Thuần sai đem đi an táng và cấp đỡ rất hậu cho gia đình kẻ bị nạn. Hoắc tiên sinh mười phần ba tỉnh, bảy say vâng dạ luôn mồm từ từ lui ra. Bảo Định Đế hỏi Đoàn Dự:

- Dự con! Bộ pháp đó con đã được bậc cao minh nào truyền thụ cho? Theo đúng phương vị 64 quẻ của vua Phục Hy đời xưa. Đoàn Dự đáp:

- Bộ pháp đó con tự luyện quá một mình trong sơn động chả hiểu có đúng không? Xin bá phụ chỉ giáo cho! Bảo Định Đế lại hỏi:

- Con tự luyện lấy ở trong sơn động đầu đuôi thế nào? Nói rõ cho ta nghe! Nguyên hôm đó ở trên đỉnh núi, Mộc Uyển Thanh bị Nam Hải Ngạc Thần cướp đem đi, Đoàn Dự cuống quýt chạy theo. Mới đi được vài bước, loạng choạng thế nào chân giẫm lên mình một con trăn lớn tròn trùng trục mà trơn như mỡ, chàng trượt chân ngã, mình cứ tuột dần dần xuống khe núi. Trong cơn nguy cấp thập tử nhất sinh, chàng đưa hai tay ra kều cào thì may sao vớ được một cành cây. Chàng liền níu lấy, đưa cả hai chân ra sờ soạng, chợt đặt được lên một mỏm đá sườn núi nhô ra. Bên tai nghe tiếng sóng vỗ bì bòm, nước sông chảy cuồn cuộn kêu âm âm nh sấm rền ở phía dưới chân. Chàng định thần nhìn khắp xung quang, sườn núi cao chót vót và dựng đứng như bức tường thành không còn cách nào trèo lên được nữa, đi xuống lại bị lăn vào dòng sông nước chảy xiết cũng chết mất mạng. Chỉ còn cách theo mé tả bờ đi thì còn có chỗ đặt chân, chẳng hiểu bước đường trước mắt ra sao, chàng dùng cả chân lẫn tay lần mò, sờ soạng trong lòng nơm nớp lo sợ. Chàng bò đi có lúc mệt quá phải ngồi nghỉ, gặp chỗ hiểm trở phải cố gắng lắm mới bò qua được. Dò lần cho đến lúc trời đã hoàng hôn, trước mặt hiện ra vô số tảng đá lởm chởm, không sao tìm ra được lối đi phẳng phiu một chút. Sau mấy hồi cực kỳ gian lao, vất vả chàng chợt thấy cảnh tượng quen quen hiện ra. Đường như có lần chàng đã qua quãng đường này rồi thì phải? chàng định thần cố nhớ lại, hết nhìn non xanh lại ngắm nước đục, bất giác buột miệng kêu lên:

- A ha! Phải rồi! Đúng là bữa trước ta ở trong thạch động ra đã qua chỗ này rồi, cảnh vật hãy còn y nguyên như cũ. Đoàn Dự nhận ra rồi trong lòng hớn hử vui mừng, tự nói một mình: "từ chỗ này đi qua mấy chân trái núi cao

và vượt qua mấy khe vực nữa thì ra đến một con đường ven núi, chừng mười bảy mươi tám dặm nữa là đến cầu "Thiên nhân độ". Nhưng chàng lại sực nhớ đến pho tượng ngọc mỹ nhân tư dung tuyệt thế. Chàng muốn đi nhưng dạ không đành, chàng tặc lưỡi lắm bầm: "Âu là ta hãy vào thăm ngọc tượng, dù có suốt đời bị giam cầm trong hang động, ta cũng cam tâm". Thế là chẳng đắn đo gì nữa, chàng lần theo lối cũ, chỉ hơn mười trượng đã đến cửa hang nhỏ. Chàng chui ngay vào, rồi cứ theo đường hầm vào tới thạch thất. Lúc đó trời đã hoàng hôn nhưng bốn mặt tường đều có giát những hạt minh châu toả ra một thứ ánh sáng huyền ảo. Đoàn Dự run run đứng ngắm pho tượng ngọc nhủ thầm: cũng may đây chỉ là pho tượng bằng ngọc chứ không phải người thật. Giả tử trên thế gian có cô gái mỹ lệ nhường này thì Đoàn mô có phải vì nàng mà tan nát thân danh hay phải chết nửa đời nửa đoạn cũng chẳng chút chi hồi hận! Bất luận nàng ra lệnh cho làm gì, dù là việc đại nghịch vô đạo hay việc gian ác hiểm độc đến đâu đi chăng nữa, mình há dám từ nan? Đoàn Dự hỏi Đoàn Dự! Trên đời không có người này tương cũng là cái may lớn trong những cái không may đó. Đoàn Dự đứng trước người ngọc đã chồn gồi run chân mà không biết mỗi một là gì. Nào đâu Nam Hải Ngạc Thần? Nào đâu Mộc Uyển Thanh? Chàng bỏ rơi vào cõi hư vô hết, chẳng còn lo còn nghĩ gì tới nữa. Hồi lâu quay về thực tại, chàng cảm thấy mỗi quá, không tài nào đứng được nữa liền nằm quay ra chân pho tượng ngọc ngủ thiếp đi. Trong lúc mơ màng, Đoàn Dự thấy pho tượng quả nhiên cử động, cầm một thanh bảo đao đưa cho và sai chàng đi giết 36 người vô tội, bất luận nam hay nữ. Chàng chẳng ngần ngại chút nào, khảng khái vâng lời cầm đao ra đi, bất cứ gặp ai cũng giết. Chém giết một hồi đến bảy tám mươi người, đầu lâu lăn long lóc ngổn ngang trên mặt đất, chàng hăm hở trở vào phục mệnh. Tượng ngọc mỉm cười, trầm trồ khen giỏi rồi bảo chàng:

- Người hãy về nhà lấy đầu phụ thân đi! Chàng nhất quyết không dám tuân mệnh. Tượng ngọc chau mày nói:

- Người không tuân lệnh ta thì lập tức ra ngoài kia tự chặt đầu người đem vào đây ra mắt ta. Đoàn Dự không do dự chút nào, cầm đao tự đâm vào bụng, kêu to lên một tiếng, giật mình tỉnh dậy, mồ hôi toát ra như tắm. Chưa hết kinh sợ, trống ngực đánh thình thình. Bỗng chàng thấy ánh dương quang chiếu vào, nhớ lại chuyện vừa xong thì ra suốt đêm rồi mình đã trải qua một cơn ác mộng. Chàng nhòm dậy nhìn pho tượng, nghĩ vẫn nghĩ vợ một hồi, sực nhớ ra điều gì tự hỏi: "Đây là một toà thạch thất sâu dưới đáy hồ từ đâu mà ánh dương quang lại chiếu vào được?". Đoạn nhìn theo phía có ánh sáng để

tìm cho ra lẽ thì thấy trên nóc nhà có treo một tấm gương đồng, ánh sáng do tấm gương này phản chiếu xuống. Chàng chú ý nhìn kỹ tấm gương hồi lâu, nhận ra có những chữ tròn trĩnh. Chàng bỗng giật mình tự hỏi tiếp: "Khắp trong toà thạch thất này chỗ nào cũng để gương đồng, hay là có điều chi kỳ dị ở đó?". Nghĩ vậy tiện tay chàng với ra góc nhà bên phải nhặt lấy một tấm, lau hết bụi bặm cùng rỉ xanh đi để xem. Quả nhiên trên có khắc những đường ngang vạch dọc. Cạnh những nét này có chua "một bước", "hai bước", "nửa bước". Ngoài đầu những nét vạch có ghi bằng chữ nhỏ: "đồng nhân", "đại hữu", "quy muội", "khiêm"... Đoàn Dự biết ngay những chữ nh "đồng nhân", "đại hữu" v.v. là tên những quẻ trong 64 quẻ tuý theo phương vị ở kinh dịch. Chàng lật mặt dưới tấm kính lên thấy đề bằng lối chữ triện bốn chữ "LĂNG BA VI BỘ". Đó đó chàng liền nhớ lại lồm bồm được ít câu trong bài Lạc Thần Phủ tả điệu lăng ba: Lăng ba nhón gót, Chẳng nhiễm bụi trần. Chuyển mình lấp lánh, Mặt tựa hoa xuân, Miệng cười chúm chím, Lặng lẽ xuất thân, Nhìn người yếu điệu, Quên ngủ quên ăn Đoàn Dự cầm trong tay tấm gương đồng lật lên lật xuống, xem đi xem lại, ngòì thừ ra một lúc lại nhớ đến những dòng chữ khắc trên tấm gương đồng đặt dưới chân pho tượng mà mình đã xem bữa trước: "Người đã lay đủ ngàn lay, vậy ta nhận người làm đệ tử. Từ đây sắp tới người còn gặp nhiều tai nạn thâm, nói không xiết được, cũng đừng hồi hận. Võ công hơn đời của phái ta ở khắp nơi trong thạch thất này. Mong rằng người ráng linh tâm nghiên cứu cho ra". Rồi chàng nhớ lại bữa đó, trong lúc từ biệt pho tượng, chàng đã nói: "Thần tiên nương tử ơi! Tôi chả làm đệ tử nương tử mà cũng chẳng học cái võ công hơn đời của nương tử đâu". Nhưng hôm nay chàng ngó pho tượng thần mấy hồi nữa thì tâm hồn như ngây như dại, chẳng còn tự chủ được nữa. Rồi chàng tự nhủ: "Thần tiên nương tử bảo ta học tập võ nghệ thì không thể không học được rồi. Nhưng câu võ công hơn đời của phái ta ở khắp nơi trong tòa thạch thất này, sao ta xem khắp cả có thấy gì đâu? Phải chăng võ công ghi trên tấm gương đồng ta vừa coi xong?". Nghĩ vậy chàng lật đi lật lại để xem cho kỹ phương vị 64 quẻ trong kinh dịch rồi bắt đầu tập bước thứ. Ban đầu chàng chỉ chiếu theo phương hướng, độ số bước cho đúng cách, chưa lĩnh hội gì đến phần ảo diệu bên trong. Nhưng đến chỗ khó khăn, kỳ cục, nếu cứ theo chữ khắc trên tấm gương thì đi bước trước xong không biết làm thế nào để bước tiếp cho đúng. Sau chàng phải xoay mình chân không chầm đất mới bước vào đúng khuôn phép, cũng có lúc phải nhón gót vọt lên hay co chân nhảy lùi lại mới hợp với phương vị, độ số trong chỉ thị. Mỗi khi gặp vấn đề nan giải, Đoàn Dự cố gắng nghiên cứu, tìm được lối giải quyết chàng cảm thấy khoan khoái

vô cùng và công nhận học võ cũng nhiều chỗ thích thú chẳng kém gì đọc sách. Có lúc chàng hỏi hận: "trước kia mình không hiểu, chỉ quan niệm võ nghệ là môn học để hại người, giết người nên không chịu học. Giờ xem bộ pháp này chẳng hại đến ai mà lại tránh được kẻ hung ác muốn đánh giết mình, như thế chẳng những không hại mà còn có ích nữa. Bất luận môn võ nào dùng để cứu người hay tự vệ đâu có phải việc dở". Kết luận như vậy chàng lại càng cần cù hăng hái luyện tập. Tập suốt một ngày, mười phần Đoàn Dự đã học được hai, ba. Tối đến, chàng đói quá bèn mở nắp hộp ngọc để đôi măng cở chu cấp kêu lên mấy tiếng cho rắn kéo đến nằm phục trước mặt. Chàng lựa giết mấy con rồi ra bờ sông nhặt củi đốt lên nướng ăn. Mấy ngày liền chỉ trừ những lúc ngủ đi hay lúc giết rắn làm bữa còn bao nhiêu thì giờ chàng để hết vào việc nghiên cứu và luyện tập "Lăng Ba Vi Bộ", không chảnh máng một phút nào. Có lúc chán nản, chàng ngẩng đầu lên nhìn pho tượng ngọc thì lạ thay: Thần nương tiên tử tựa hồ có vẻ buồn bực thống trách chàng không chịu gắng sức hết lòng, thì chàng sợ hãi vô cùng, đứng bật dậy như chiếc lò xo, hăm hở đem hết tâm trí vào việc rèn tập "Lăng Ba Vi Bộ". Đến giữa trưa hôm thứ tư, Đoàn Dự đã thuộc lòng toàn bộ môn lăng ba ghi trên gương đồng và cách bước lên, lui xuống, diễn tập lại được một cách rất thuần thục. Chàng chợt nhớ đến chuyện Mộc Uyển Thanh bị Nam Hải Ngạc Thần bắt trong một thời gian khá lâu rồi, chàng cần trở về để cứu mạng cho nàng. Nhưng lúc diễn tập xong, chàng vào ra mất Thần tiên nương tử thì chẳng khác gì kẻ bị ma làm, tâm hồn như ngây như dại, chẳng nghĩ gì đến chỗ nguy khốn của Mộc Uyển Thanh nữa. Có lúc chàng quyết tâm "ta phải về cứu Mộc cô nương rồi sẽ trở lại đây cũng chưa muộn gì". Chàng liền đặt tấm gương đồng vào chỗ cũ, chợt ngó đến một tấm gương khác loang lổ, sặc sỡ, trên khắc vô số chữ nghĩa. Chàng biết rằng nếu rèn luyện thêm môn này nữa thì ít ra cũng mất mấy ngày, vội nhủ thầm: "Đoàn Dự hỏi Đoàn Dự! Mộc cô nương bị ác nhân giam giữ, một ngày xem bằng ba thu. Nếu mi không kịp trở lại cứu nàng thì còn mặt mũi nào trông thấy ai nữa?". Tuy chàng lắm bả như vậy nhưng lại bị một ý nghĩ khác đả phá: "mình ở đây bên con người ngọc vui thú biết là chừng nào, huống chi mình chẳng có lấy một chút bản lãnh thì làm sao mà đánh lại được Nam Hải Ngạc Thần, chỉ có cách là thờ lão làm thầy. Như thế thì thà chịu chết còn hơn". Hai luồng tư tưởng xung đột nhau dữ dội trong đầu óc chàng. Phân vân hồi lâu rồi chàng nhất quyết: "dù sao bỏ mặc Mộc Uyển Thanh cũng là một điều địa bất nghĩa, đâu phải tư cách của bậc đại trượng phu? Đừng có mình ở vào trường hợp bị giam cầm hoặc trường hợp bất khả kháng nào khác không trở về được cả

nói làm chi". Quyết định nh vậy, chàng lại trước mặt pho tượng ngọc mỹ nhân, lay xup xuống đất khẩn rằng:

- Thần tiên nương tử ơi! Nếu nhờ được phép Lăng Ba Vi Bộ mầu nhiệm của nương tử vừa truyền cho mà tôi thoát khỏi tay Nam Hải Ngạc Thần thì sau này mỗi năm tôi tình nguyện đến ở đây với nương tử nửa năm. Khẩn xong, chân trái chàng đạp bước "Trung phu", chuyển sang bước "Kỷ tế" rồi toan tiếp tục theo phép Lăng Ba Vi Bộ chạy ra khỏi động. Nhưng vừa bước sang vị "thái", chàng xoay mình một cái, chân phải bước đến vị "cổ", đột nhiên một luồng hơi nóng ở huyệt "đan điền" bốc lên cao độ khiến cho toàn thân tê nhúc, không thể chịu nổi rồi lăn kên ra đất nằm cứng đờ người. Đoàn Dự thất kinh, toan chống tay xuống đất để nhóm dậy nhưng tứ chi cũng như các bộ phận khác không chịu phục tùng ý chí của mình nữa. Đừng nói muốn ngồi lên mà ngay muốn cử động một đầu ngón tay cũng không thể được. Chàng chịu nằm trơ như phỗng đá, càng nóng nẩy lại càng không nhúc nhích được tý nào. Nguyên phép Lăng Ba Vi Bộ khắc trên tấm gương đồng là một môn võ để cho những người đã có bản lĩnh vào hạng thượng thừa rèn luyện. Đoàn Dự tuyệt không có một chút căn bản võ công nào, lúc tập chàng tiến lên một bước rồi dừng lại suy nghĩ, hoặc lùi xuống một bước lại nghỉ giây lát, huyết mạch trong người chu lưu một cách bình thường nên không việc gì. Đàng này chàng vừa thuộc hết bài, đột nhiên toan dông thẳng một lèo, các mạch máu trong người không thể luân lưu từ từ như thường mà chạy ngược lên một cách cấp bách nên toàn thân bị tê liệt, thiếu chút nữa biến thành cái xác không hồn. May mà chàng mới đi có mấy bước, vả không đi mau lắm nên chưa đến nỗi đứt mạch máu. Lâm vào tình trạng sống dở chết dở, Đoàn Dự cuống cuống, cố sức vận động nhưng chàng càng cố gắng bao nhiêu ruột gan càng còn cào bậy nhiều, tựa như người buồn nôn mà không nôn ra được. Chàng nghĩ thầm: "tấm đồng đặt dưới chân nương tử đã khắc rõ ràng từ đây sắp tới người còn gặp nhiều tai nạn thê thảm, nói không xiết được cũng đừng hỏi hận". Bây giờ mình nằm ỳ ra đây để mà chịu chết đói, há chẳng là một cảnh tượng thê thảm nói không xiết được? ánh dương quang buổi chiều chênh chếch chiếu xuống. Vào khoảng giờ thìn, ánh sáng soi vào giữa tấm gương đồng và phản chiếu xuống mặt Đoàn Dự. Chàng thấy chói mắt, muốn quay đầu ra phía khác nhưng cổ cứng đờ không sao quay đi được. Chàng nhìn tấm gương thấy có khắc những chữ "Vị tế", "Tiểu quá", "chấn", "truân". Không còn cách nào quay đi chỗ khác, chàng chăm chú nhìn vào những chữ trong gương rồi đâm ra suy nghĩ, nghiên cứu, tính toán thì ra tấm

gương thứ nhất chàng đã luyện xong mới được có 32 trong 64 quẻ, còn 32 quẻ nữa ở tấm gương này, lại vừa khéo hiện ra đúng lúc trước mặt chàng. Tuy chân không bước được nhưng chàng vẫn nằm ngẫm nghĩ, tính toán các bước chân, tưởng tượng ra bộ số, phương hướng. Chàng cứ lẩm nhẩm tính toán như vậy đến chiều thì được hơn mười bước, tâm hồn đã thấy được cởi mở và dễ chịu hơn trước nhiều. Trưa hôm sau Đoàn Dự nhập tâm được nốt 32 quẻ, chàng nằm ôn lại cả 32 quẻ học trước hợp lại với 32 quẻ mới. Khi đầu từ "Minh di" rồi tuần tự sang "bí", "kỳ tế", "gia nhân". Bước theo độ số, chuyển theo phương vị cho đủ 64 quẻ thì về đến vòng tròn "Vô vọng" là xong. Đoàn Dự mừng quá, vỗ tay reo rồi vùng dậy la lên: - Tuyệt diệu! Thật là tuyệt diệu! Dứt lời chàng mới biết rằng mình đã cử động lại được như thường, thì ra hơi thở và kinh mạch trong người cũng chuyển vận theo tâm niệm. Tâm niệm đến vòng tròn, chỗ để nối các kinh mạch cởi mở trở về cương vị bình thường. Đoàn Dự mừng rỡ khôn xiết, nhưng còn lo lỡ ra quên mất thì nguy, chàng ôn đi ôn lại nhiều lần cho nhớ thật kỹ. Lúc bắt đầu diễn lại chàng bước rất thông thả, cẩn thận cho khỏi sai trật. Đi xong 64 quẻ chàng cảm thấy tinh thần phấn chấn, khí lực dồi dào. Tuy đã mấy ngày chẳng được ăn uống gì mà trong bụng vẫn không thấy đói lắm. Chàng vào vái ngọc tượng nói:

- Đa tạ Thần Tiên Nương Tử! Rồi trở gót đi ra khỏi toà thạch động, tìm theo đường cũ qua cầu "Thiện nhân độ", lên núi Vô Lượng, tìm đến chỗ Mộc Uyển Thanh. Đoàn Dự đem chuyện luyện Lăng Ba Vi Bộ trong sơn động thuật lại đầu đuôi cho Bảo Định Đế nghe. Nhưng chàng dẫu nhem việc pho tượng ngọc mỹ nhân không đả động gì đến vì chàng biết rằng trước mặt bao nhiêu người mà đem chuyện mình say mê một pho tượng ngọc nữ thì thật là một điều lố bịch, lại khiến cho Mộc Uyển Thanh phải nổi trận tam bành. Nghe Đoàn Dự kể xong Bảo Định Đế nói:

- Bộ pháp 64 quẻ này dường như ở trong có ẩn hiện một căn bản nội công vào hạng thượng thừa. Con thử diễn lại từ đầu đến cuối cho ta coi! Đoàn Dự vâng lời, nhắm lại một lúc rồi bước ra biểu diễn. Bảo Định Đế, Đoàn Chính Thuần, Cao Thăng Thái đều là những tay bản lĩnh cao siêu về phần nội công thể mà những chỗ tuyệt diệu về nội công trong bộ pháp này cũng chỉ nhìn nhận ra được vài phần mà thôi. Đoàn Dự diễn xong 64 quẻ, cuối cùng quanh một vòng tròn rồi trở về nguyên vị. Bảo Định Đế cả mừng nói:

- Bộ pháp "Lăng Ba Vi Bộ" này ảo diệu vô cùng, trên đời có một không hai, con ta phải có phúc phân thể nào mới được gặp đó. Nay má con mới lại trùng phùng, thôi ta về để mẹ con hàn huyên với nhau. Đoạn nhà Vua quay sang bảo Hoàng hậu:

- Ta về thôi! Vua cùng Hoàng hậu đứng dậy lên kiệu về Hoàng cung. Bọn Đoàn Chính Thuần tiễn đưa ra khỏi cổng lớn rồi mới trở vào Vương phủ truyền mở tiệc ăn mừng. Vợ chồng Trấn Nam Vương cùng Đoàn Dự và Mộc Uyển Thanh ngồi một bàn có đến mười mấy tên thị nữ đứng bên hầu hạ. Mộc Uyển Thanh từ nhỏ đến lớn có bao giờ được dự bữa tiệc vinh hoa phú quý như hôm nay. Những món trăn tu nạng chẳng những chưa từng thấy mà cũng chưa nghe ai nói đến bao giờ. Nàng được vợ chồng Trấn Nam Vương coi như người nhà thế là nghiêm nhiên thành hai cặp vợ chồng, cặp già, cặp trẻ ngồi chung trò chuyện vui vẻ nàng đã mừng thềm. Đoàn Dự thấy mẹ chàng đối với cha vẫn ra chiều lãnh đạm, đã không uống rượu lại chẳng ăn ngon, chỉ dùng mấy món rau đậu nhạt nhẽo, liền đứng lên rót một chung rượu nâng đến trước mặt mẹ mời:

- Thưa mẫu thân! Con xin kính mời mẫu thân một chung rượu này. Dao Đao Tiên Tử vội gạt đi:

- Má có uống rượu đâu? Đoàn Dự lại rót một chung, đưa mắt ra hiệu cho Mộc Uyển Thanh, rồi nói:

- Tôi xin mừng Mộc cô nương một ly. Mộc Uyển Thanh cầm ly rượu đứng lên đưa đến trước mặt tiên tử. Dao Đao Tiên Tử nghĩ thầm: "Đối với Mộc Uyển Thanh ta chẳng nên tỏ ra quá thờ ơ với nàng", liền mỉm cười nói:

- Mộc cô nương! Thành nhỏ nhà này có tính lông bông lắm đây. Ba má giữ y không được, cô nương phải giúp ta cai quản y mới xong. Mộc Uyển Thanh nói:

- Nếu bảo không nghe con sẽ đánh cho mấy cái bạt tai. Dao Đao Tiên Tử phì cười đưa mắt nhìn chồng. Đoàn Chính Thuần nói:

- Phải thế mới được. Dao Đao Tiên Tử đứng dậy đón lấy chén rượu ở tay Mộc Uyển Thanh. Dưới ánh đèn sáng, nàng trông rõ bàn tay bà nhỏ nhắn,

trắng như tuyết, trong như ngọc nhưng trên mu bàn tay, chỗ gần cổ tay có miếng chàm đỏ tươi. Bất giác nàng rung mình, run run hỏi:

- Phải chăng bà... bà là Thư Bạch Phụng? Dao Đuan Tiên Tử cười đáp:

- Sao cô lại biết tên của ta? Vẫn một giọng run run Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Bà đúng là Thư Bạch Phụng, trước nay bà vẫn sử cây nhuyễn tiên làm binh khí phải không? Dao Đuan Tiên Tử thấy nàng biến sắc nhưng không ngờ gì nàng có ý định ám toán, vẫn tươi cười đáp:

- Thằng Dự đối với cô thật tình lắm nhỉ, y đem cả nhu danh ta nói với cô. Mộc Uyển Thanh kêu lên:

- Ôn thầy đã nặng, lời thầy dám sai? Nàng vẩy tay phải một cái, hai mũi tên độc bắn ra, nhằm giữa bụng Dao Đuan Tiên Tử phóng tới. Bốn người ngồi bàn tiệc đang truyện trò vui vẻ, thân mật trong bầu không khí gia đình, ai ngờ Mộc Uyển Thanh đột nhiên giở quẻ. Dao Đuan Tiên Tử tuy võ công hơn Mộc Uyển Thanh nhiều nhưng ngồi gần nàng quá, lại trong khi bất ngờ không kịp đề phòng, bà thấy rõ không còn cách nào tránh được nữa. Đoàn Chính Thuần lạnh mắt trông thấy, vội đưa ngón tay trở theo cách điểm huyết "Nhất Dạng Chỉ" để khống chế Mộc Uyển Thanh nhưng cũng chậm mất rồi. Đoàn Dự đã mấy lần thấy nàng đang cười bỗng phóng tên giết người nhanh như chớp, đầu mũi tên đều có tẩm thuốc độc cực kỳ lợi hại. Giờ vừa thấy nàng phát tay áo đã biết ngay là nguy đến nơi rồi. Chàng đang đứng bên cạnh mẫu thân khốn nỗi chẳng có chút công nào để cản trở Mộc Uyển Thanh đành theo phép Lăng Ba Vi Bộ bước chân chéo đi, chuyển mình che đỡ cho Dao Đuan Tiên Tử. "Phập phập" hai tiếng, hai mũi tên cắm vào ngực chàng. Đồng thời Mộc Uyển Thanh thấy sau lưng mình đánh nhót một cái, nàng đau quá nằm gục xuống bàn, không sao nhúc nhích được nữa. Đoàn Chính Thuần ứng biến cực kỳ mau lẹ, đưa ngón tay ra điểm hết 8 đường huyết đạo chung quanh vết thương cho máu độc khỏi chảy vào tim. Ông lật tay lại, đẩy lưng Mộc Uyển Thanh lên để điểm vào huyết khớp xương tay phải, khiến tay nàng tê liệt không phóng ám tiễn được nữa. Đoàn lớn tiếng gọi:

- Lấy thuốc giải độc cho mau! Mộc Uyển Thanh vẫn run run nói:

- Tôi chỉ cần giết Thư Bạch Phụng, quyết không hại Đoàn lang. Tay phải nàng đau quá, nàng phải cố nhịn đau thò tay trái vào bọc móc ra hai bình thuốc giải nói:

- Lấy thuốc đỏ cho uống còn thuốc trắng thoa vào vết thương. Mau lên! Chỉ chậm một phút là không còn tài nào cứu chữa được nữa. Dao Đoàn Tiên Tử nhìn nàng trừng trừng, thấy nàng thực lòng tha thiết với Đoàn Dự thì bà đã đoán ra mọi sự. Bà vội lấy hai viên thuốc đỏ nhét vào miệng con, rồi lấy thuốc tán trong bình trắng rịt vào vết thương, sau khi đã nhẹ nhàng nhổ hai mũi tên ra. Mộc Uyển Thanh nói:

- Cảm tạ trời phật. Tánh mạng chàng không còn gì đáng ngại nữa, nếu không thì... thì tôi... hoá ra... Đoàn Dự trúng tên rồi mê man không biết gì nữa, ngã lăn vào lòng mẹ, ngất lịm đi. Vợ chồng Đoàn Chính Thuần mất không rời vết thương ở ngực con, lúc đầu thấy máu đen chảy ra, sau biến ra sắc tím rồi dần dần chuyển thành sắc đỏ, bấy giờ mới thở phào một cái nhẹ nhõm, biết rằng con mình thoát chết rồi. Dao Đoàn Tiên Tử ẵm Đoàn Dự lên đưa vào buồng nằm, đắp chăn cho con rồi cầm mạch xem. Tuy mạch chạy yếu nhưng đã điều hoà bà yên dạ trở ra. Đoàn Chính Thuần hỏi:

- Không có gì đáng ngại chứ? Dao Đoàn Tiên Tử không đáp, nhìn Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Cô bảo với Tu là đao Hồng Tần Miên... Đoàn Chính Thuần nghe đến sáu chữ "Tu là đao Hồng Tần Miên" biến sắc ngắt lời bảo vợ:

- Mình... mình... Dao Đoàn Tiên Tử không thềm để ý đến lời chồng, tiếp tục nói với Mộc Uyển Thanh:

- Cô bảo với bà ấy rằng: nếu muốn giết ta thì cứ đường hoàng ra tay, hà tất phải dùng cách lén lút thế này? Không sợ người ta cười cho ? Mộc Uyển Thanh nói:

- Tôi không biết Tu là đao Hồng Tần Miên là ai. Dao Đoàn Tiên Tử hỏi:

- Thế ai sai cô đến giết ta? Mộc Uyển Thanh nói:

- Đó là sư phụ tôi. Sư phụ tôi sai tôi giết hai mạng, bà là một. Người chỉ bảo trên tay bà có miếng Chambers đỏ và tên là Thư Bạch Phụng, dong nhan rất

mỹ lệ, sử cây nhuyễn tiên. Người không nói gì đến bà đã thành một vị đạo cô. Tôi thấy bà dùng cây phát trần làm khí giới lại mang danh Dao Đao Tiên Tử, có ngờ đâu lại chính là bà? Khổ hơn nữa lại chính là mẫu thân Đoàn lang. Nói xong hai hàng châu lệ trào ra. Dao Đao Tiên Tử Thư Bạch Phụng hỏi:

- Có phải sư phụ cô là một bà nhan sắc kiều diễm, khuyết mất ba đốt ngón tay bên phải? Mộc Uyển Thanh lấy làm kỳ hỏi lại:

- Đúng lắm! Nhưng sao bà lại biết? Sư phụ tôi họ Khang. Thư Bạch Phụng hai hàng châu lệ đầm đìa chảy xuống má nói:

- Chính Thuần! Thôi mình ở lại trông nom cho Đoàn Dự! Đoàn Chính Thuần nói:

- Thư Bạch Phụng mình ơi! Những điều oan nghiệt dĩ vãng mình để tâm làm chi? Thư Bạch Phụng nét mặt rầu rầu nói:

- Mình không để tâm nhưng tôi để tâm và người ta vẫn để tâm thì làm sao? Dứt lời bà đứng phắt dậy, nhảy qua cửa sổ ra ngoài. Đoàn Chính Thuần nắm lấy áo vợ. Thư Bạch Phụng quay lại tát vào mặt chồng. Đoàn Chính Thuần vội nghiêng đầu né tránh.

Hồi 15: Bể ả nổi phong ba

Đoàn Chính Thuần nghiêng đầu tránh cái tát của Dao Đao Tiên Tử, bỗng nghe "roac" một tiếng, tay áo Thư Bạch Phụng đứt mất một nửa, Th Bạch Phụng cả giận quay đầu lại hỏi:

- Người muốn giở võ với ta chăng? Đoàn Chính Thuần nói:

- Thư Bạch Phụng mình... Thư Bạch Phụng không đáp, lệ làng nhảy vọt lên nóc nhà phía trước, rồi thấy bóng bà nhô lên hạ xuống mười lần, đã đi đến hơn mười trượng. Xa xa nghe rõ tiếng Lãng Thiên Lý quát hỏi:

- Ai? Thư Bạch Phụng đáp:

- Ta! Lãng Thiên Lý nói:

- Ôi Vương phi! Rồi không thấy gì nữa. Thư Bạch Phụng đã đi xa, lẫn vào trong bóng tối. Đoàn Chính Thuần đứng ngay cán tàn nhìn theo hồi lâu rồi trở vào. Mộc Uyển Thanh sắc mặt lợt lạt, nàng vẫn ngồi yên, không lẩn trốn đi đâu cả. Đoàn Chính Thuần lại bên, cầm hai tay nàng giật đánh "rắc" một tiếng, khớp xương tay lại in như cũ. Nàng nghĩ thầm: mình đã phóng ám tiễn bắn vợ con ông này, không biết ông sẽ hành tội cách nào đây? Bỗng thấy Đoàn Chính Thuần nét mặt thiếu não, uể oải ngồi xuống ghế, nghiêng bình từ từ rót rượu, rồi uống ồng ộc một hơi cạn cốc, mắt vẫn trân trân nhìn ra phía cửa sổ từ đó Thư Bạch Phụng đã nhảy ra ngoài, tâm trí nghĩ tận đâu đâu. Ông ngồi lăm lăm, lâu lâu lại rót cốc rượu khác, nốc ừng ực một hơi hết sạch. Rồi cứ rót rồi lại uống, uống rồi lại rót liên hồi đến mười mấy cốc. Bình này hết rượu ông lấy bình khác ra. Mộc Uyển Thanh thấy kiểu uống rượu của ông kỳ ở chỗ rót cực chậm mà uống lại rất nhanh. Nàng cảm thấy trong dạ mỗi lúc một bồn chồn thêm, sau nàng không nhịn được nữa la lên:

- Chắc ông đang nghĩ cách gì cực kỳ thâm độc để hành hạ tôi, xin hạ thủ ngay đi! Đoàn Chính Thuần quay lại nhìn nàng hồi lâu, rồi tự nói dường như để mình nghe:

- Giống quá! Giống quá! Lúc mới trông mình đã nhận ra ngay. Đáng điệu ấy, tính nết ấy! Mộc Uyển Thanh nghe lồm bồm không hiểu, hỏi lại:

- Ông nói làm nhảm gì vậy? Đoàn Chính Thuần không đáp, đột ngột đứng dậy, giơ bàn tay trái ra, quạt lật về phía sau, chệnh chéch sang bên, tiếng gió nhẹ nhàng vi vu nổi lên, thổi tắt phụt một cây đèn nến ở sau lưng. Ông tiếp tục quạt tay phải chệch sang mé bên kia về phía sau, một ngọn đèn thứ hai lại tắt. Cứ kiểu ấy ông quạt một lúc tắt luôn năm ngọn đèn. Mắt ông vẫn hướng về phía trước, bàn tay đưa ra rút về nhẹ nhàng như nước chảy mây trôi, có vẻ ung dung lắm. Mộc Uyển Thanh giật mình hỏi:

- Đây là... là phép "ngũ la khinh yên chưởng"? tại sao ông biết? Đoàn Chính Thuần vẻ mặt thiếu não, gượng cười hỏi lại:

- Sư phụ đã dạy cô phép này chưa? Mộc Uyển Thanh đáp:

- Sư phụ tôi bảo tôi chưa đủ căn bản học phép này. Người còn biểu chưởng pháp đó người sống để bụng, chết đem đi chứ nhất quyết không truyền cho ai. Đoàn Chính Thuần hỏi:

- Ô! Người bảo sống để bụng, chết đem đi chứ nhất quyết không truyền cho ai hả? Mộc Uyển Thanh đáp:

- Vâng! Sư phụ tôi chỉ luyện tập lúc vắng tôi mà thôi. Tôi phải trộm ngó đấy chứ. Đoàn Chính Thuần hỏi lại:

- Cô thường thấy bà ta lúc nào có một mình mới luyện thôi hả? Mộc Uyển Thanh gật đầu đáp:

- Mỗi khi sư phụ tôi luyện chưởng pháp này là hay lên ruột lắm. Trần Nam Vương hình như ông còn giỏi hơn sư phụ tôi về môn này. Đoàn Chính Thuần thở dài đáp:

- Phép "Ngũ la khinh thiên chưởng" này chính ta dạy cho sư phụ cô đó. Mộc Uyển Thanh giật mình, không thể không tin được vì nàng thấy sư phụ nàng phải quạt hai ba chưởng đèn mới tắt, chứ một chưởng không xong, đâu có được như Đoàn Chính Thuần, quạt một cách dễ như không. Nàng lắp bắp hỏi:

- Thế thì ông còn là thầy sư phụ tôi... tức tổ sư tôi rồi. Đoàn Chính Thuần lắc đầu nói:

- Không phải thế. Ông lấy tay chống cằm tự nói một mình:
- Mỗi khi nàng luyện chương là một lần lên ruột, nàng còn bảo chương pháp này sống để bụng, chết mang theo... Mộc Uyển Thanh lại hỏi:
- Thế thì ông... Đoàn Chính Thuần lắc đầu ngắt lời bảo nàng đừng hỏi nữa. Một lúc sau ông đột ngột hỏi:
- Năm nay cô 18 tuổi rồi nhỉ. Có phải cô sinh vào khoảng tháng 9 không? Mộc Uyển Thanh lấy làm kỳ, giật mình đánh thót một cái hỏi lại:
- Ô hay! Sao chuyện gì của tôi ông cũng biết? Ông là thế nào với sư phụ tôi? Đoàn Chính Thuần tỏ vẻ đau khổ vô cùng, ngập ngừng nói:
- Uyển... Uyển con ơi! Ta... nghĩ mà thẹn với sư phụ và con lắm! Mộc Uyển Thanh nói:
- Sao vậy ông? Tôi coi ông là người rất hoà nhã, rất tử tế mà! Đoàn Chính Thuần hỏi:
- Sư phụ con không nói tên cho con biết ? Mộc Uyển Thanh đáp:
- Người chỉ biểu là "Vô danh khách", còn tên chi họ gì tôi cũng không biết. Đoàn Chính Thuần hỏi:
- Bấy lâu nay sư phụ con ở đâu? Tình trạng thế nào? Mộc Uyển Thanh đáp:
- Tôi ở với sư phụ mé sau một trái núi cao chót vót, không ai biết tới. Từ nhỏ đến lớn tôi vẫn thấy người ở đó. Đoàn Chính Thuần hỏi:
- Ba má con là ai? Có thấy sư phụ nói tới không? Mộc Uyển Thanh đáp:
- Sư phụ tôi chỉ biểu tôi là một đứa cô cút, ba má bỏ rơi, người thấy ở bên đường, nhặt về nuôi cho đến lúc khôn lớn. Đoàn Chính Thuần hỏi:
- Thế con có giận ba má con không? Mộc Uyển Thanh quay đi không đáp, đưa ngón tay út lên miệng nhấm nhấm. Cử chỉ ngây thơ này khiến Đoàn

Chính Thuần trông thấy luống những đau lòng, nước mắt chảy quanh, tuôn rơi xuống má hai giọt. Mộc Uyển Thanh rất lấy làm kỳ hỏi:

- Sao ông lại khóc? Đoàn Chính Thuần quay ra đằng sau, lau ráo nước mắt rồi gượng cười đáp:

- Ta khóc đâu? Hôm nay uống nhiều rượu quá, rượu bốc hơi lên đây chứ! Mộc Uyển Thanh cãi:

- Rõ ràng tôi trông thấy ông khóc mà! Chỉ có đàn bà con gái mới khóc chứ! Đàn ông như ông cũng biết khóc nhỉ! Tôi chưa từng thấy đàn ông khóc bao giờ, trừ phi là con nít. Đoàn Chính Thuần thấy Mộc Uyển Thanh ngây ngô, không hiểu việc đời lại càng xót dạ nói:

- Uyển con ơi! Ta sẽ đổi đãi với con hết lòng từ ái để bù lại những điều lầm lỗi trước. Con muốn điều chi, cứ nói cho ta nghe, ta sẽ ráng làm cho con được vừa lòng. Từ lúc bắt Đoàn phu nhân, Mộc Uyển Thanh lo lắng vô cùng, giờ nghe Đoàn Chính Thuần ôn tồn nói vậy, nàng mừng quýnh hỏi:

- Tôi vừa phóng ám tiễn, định sát hại phu nhân mà ông không thù ? Đoàn Chính Thuần đáp:

- Ta cũng nghĩ như con: "Ôn thầy đã nặng, lời thầy dăm sai". Những chuyện xích mích giữa đám người trên không can gì đến con. Ta không giận con đâu, có điều từ đây sắp tới con đừng vô lễ với phu nhân nữa nhé!. Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Thế nhưng rồi sư phụ hỏi đến biết nói làm sao? Đoàn Chính Thuần nói:

- Con dẫn ta về ra mắt sư phụ, để ta giải thích giùm con. Mộc Uyển Thanh vỗ tay reo:

- Hay quá! Thế thì hay quá! Rồi nàng lại chau mày nói:

- Nhưng sư phụ thường bảo tôi rằng phái nam trên đời toàn là phường bạc bẽo, người cầm cửa không tiếp kiến gã đàn ông nào. Trên mặt Đoàn Chính Thuần thoáng qua vẻ ngạc nhiên hỏi:

- Sư phụ con không tiếp đàn ông ? Mộc Uyển Thanh nói:

- Đúng thế! Sư phụ tôi vẫn cậy Lý á bà mua muối gạo giùm. Một hôm, mù đau bảo con trai đi mua thay đem đến. Sư phụ tôi giận lắm để tận cổng ngoài chứ không cho vào nhà. Đoàn Chính Thuần thở dài nói:

- Tần Hồng Miên nàng ơi! Sao nàng khổ hạnh giữ gìn đến như vậy? Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Ông lại nói đến Tần Hồng Miên rồi. Tần Hồng Miên là ai vậy? Đoàn Chính Thuần lưỡng lự một lúc rồi nói:

- Việc này không thể giấu con mãi được. Sư phụ con chính tên là Tần Hồng Miên, ngoại hiệu là Tu la đao đó. Mộc Uyển Thanh gật đầu nói:

- Hừ thảo nào phu nhân lúc thấy tôi vẫy tay phóng tên, cứ ngơ ngác hỏi tôi hoài: "Tần Hồng Miên đối với cô là thế nào?". Lúc đó thực tình tôi chưa biết, chứ có phải tôi nói dối phu nhân đâu? Thế ra sư phụ tôi là Tần Hồng Miên, cái tên hay quá nhỉ. Sao sư phụ lại không cho tôi hay? Đoàn Chính Thuần không trả lời hỏi lại:

- Vừa nãy ta điểm huyết vào tay con, bây giờ còn đau không? Mộc Uyển Thanh nhìn mặt Đoàn Chính Thuần đầy vẻ nhu mì từ ái mỉm cười đáp:

- Khá nhiều rồi ông ạ! Bây giờ ta thử vào xem chàng đã đỡ chưa? Tôi e rằng chất thuốc độc này không thể một lúc khỏi ngay được. Đoàn Chính Thuần nói:

- ừ thì vào! Hai người đứng lên Đoàn Chính Thuần lại nhắc Mộc Uyển Thanh:

- Con muốn điều gì bảo ta nhé! Mộc Uyển Thanh mặt đỏ như gấc, thẹn thò hạ thấp giọng:

- Tôi chỉ sợ... đã bắn phu nhân, người... người cảm hờn tôi... Đoàn Chính Thuần nói:

- Thong thả rồi sẽ xin lỗi người, sau này chắc người cũng bỏ qua đi. Mộc Uyển Thanh nói:

- Tôi không chịu xin lỗi ai bao giờ cả, nhưng nay vì Đoàn lang tôi đành phải xin lỗi cũng không sao. Đột nhiên nàng đánh bạo nói tiếp:

- Trấn Nam Vương ơi! Có thật... ông nhất định tha mãi nguyện vọng của tôi? Đoàn Chính Thuần nói:

- Điều gì sức ta có thể làm cho con vừa lòng được thì ta nhất định không từ chối. Mộc Uyển Thanh nói:

- Ông giữ đúng lời hứa chứ? Đoàn Chính Thuần mỉm cười, lại gần bên vuốt tóc nàng tia mắt tràn trề vẻ từ ái nói:

- Ta không nói dối con đâu. Mộc Uyển Thanh nói rất nhanh:

- Việc hôn nhân của chàng với tôi xin ông tác chủ cho, đừng để chàng phụ bạc nhé! Nàng nói xong mặt nóng bừng bừng. Sắc mặt Đoàn Chính Thuần mỗi lúc một tái đi, từ từ rời Mộc Uyển Thanh, uể oải ngồi xuống ghế lâu lắm không nói nên lời. Mộc Uyển Thanh thấy tình thế có vẻ xoay chiều, ngập ngừng hỏi:

- Ông... ông không bằng lòng ? Đoàn Chính Thuần nghẹn ngào nhưng nói có vẻ quả quyết:

- Con không thể kết hôn cùng chàng Dự được đâu! Mộc Uyển Thanh như bị một gáo nước lạnh dội vào người run run hỏi:

- Sao vậy ông? Chàng... chàng đã hứa hôn với tôi rồi mà. Đoàn Chính Thuần lẩm bẩm:

- Oan nghiệt! Oan nghiệt! Mộc Uyển Thanh tiếp:

- Nếu chàng không chịu tôi... tôi... sẽ giết chàng rồi tự sát. Tôi... tôi đã lập trọng thệ với sư phụ rồi. Đoàn Chính Thuần uể oải lắc đầu nói:

- Không được. Mộc Uyển Thanh nói:

- Tôi vào hỏi chàng vì sao mà không lấy tôi? Đoàn Chính Thuần nói:

- Y cũng không hiểu đâu. Nói xong ông nhìn nét Mộc Uyển Thanh thấy nàng vô cùng đau khổ giống hệt Tần Hồng Miên hồi được tin buồn 18 năm về trước, ông cảm lòng không đau buột mồm nói:

- Con không thể kết hôn cùng thằng Dự mà cũng không thể giết y được. Mộc Uyển Thanh ngơ ngác hỏi:

- Sao thế ông? Đoàn Chính Thuần nói:

- Vì... vì Đoàn Dự là... là... thân huynh con. Mộc Uyển Thanh tưởng mình nghe không rõ, hãi hùng giương mắt lên nhìn Đoàn Chính Thuần run run hỏi:

- Sao? Ông nói sao? Đoàn lang là thân huynh tôi? Đoàn Chính Thuần buồn rầu nói:

- Uyển con ơi! Con có biết sư phụ con là ai không? Người là mẹ ruột con đó. Ta... ta đây là cha ruột con. Mộc Uyển Thanh vừa kinh khủng vừa oán hận, sắc mặt tái mét lấp bắp:

- Tôi... tôi không... không thể tin được. Bất thành linh, ngoài cửa sổ có tiếng thở dài sườn sượt kể đến giọng âm trầm của người đàn bà nói vọng vào:

- Uyển con ơi! Về thôi! Mộc Uyển Thanh quay phắt ra gọi:

- Sư phụ! Một tiếng kẹt, cánh cửa sổ mở ra, một người đàn bà đứng tuổi đứng bên ngoài, mặt trái xoan, lông mày dài, nhan sắc cực kỳ khả ái, mắt loé lên những tia sáng hung dữ, bướng bỉnh... Đoàn Chính Thuần thấy tình nhân cũ là Tu la đao Tần Hồng Miên xuất hiện đột ngột, phần thì ngạc nhiên, phần lại hoan hỉ lên tiếng gọi:

- Hồng Miên! Hồng Miên nàng ơi! Mười mấy năm nay tôi chắc nàng đau khổ lắm. Tần Hồng Miên không đáp lời Đoàn Chính Thuần gọi con:

- Uyển Thanh con! Ra đây mau! Đừng ở trong nhà con người bạc hãnh ấy một phút nào nữa! Mộc Uyển Thanh thấy tình trạng giữa Đoàn Chính Thuần cùng sư phụ nàng mà lòng nguội lạnh nàng nói:

- Sư phụ ơi! Ông... ông này thì gạt con bảo sư phụ là má còn ông ta là gia gia con đó. Tần Hồng Miên nói:

- Má con mắt sớm mà gia gia con cũng chết rồi. Đoàn Chính Thuần chạy ra cửa sổ ôn tồn nói:

- Hồng Miên nàng ơi! Nàng hãy vào đây để tôi được nhìn mặt nàng một lúc đã. Từ đây nàng đừng đi đâu nữa, đôi ta vĩnh viễn sống bên nhau. Trên mắt Tần Hồng Miên chợt thoáng qua một tia mừng hỏi:

- Ông nói thật chẳng? Đoàn Chính Thuần đáp:

- Tôi nói thật đấy! Tần Hồng Miên nàng ơi! Không một ngày nào là tôi không tưởng nhớ nàng. Tần Hồng Miên lại hỏi:

- Nhưng ông có bỏ được Thư Bạch Phụng không đã? Đoàn Chính Thuần ngần ngừ không đáp, vẻ mặt đăm chiêu. Tần Hồng Miên lại tiếp:

- Nếu ông còn thương tới con nhỏ này thì hãy đi với tôi. Vĩnh viễn không được nghĩ đến Thư Bạch Phụng và suốt đời không trở về đây nữa. Mộc Uyển Thanh nghe cuộc đối thoại cảm lòng không đặng, cúi gầm xuống nước mắt chảy quanh, thỉnh thoảng lại đưa mắt nhìn sư phụ rồi nhìn Đoàn Chính Thuần. Vẻ mặt hai người cùng ngần ngừ, dường như đang theo đuổi một viễn tượng riêng. Nàng biết hai người ở trước mặt chính là cha sanh, mẹ đẻ mình. Mấy hôm nay nàng mang nặng mối tình với Đoàn lang thì chàng lại là người anh cùng cha khác mẹ với mình. Nào đâu thú uyên ương liền cánh, nào đâu cảnh bách niên giai lão, mới trong giây phút đã biến thành mây bay khói tỏa. Bỗng nghe Đoàn Chính Thuần đáp:

- Tôi ở vào đại vị Trấn Nam Vương nước Đại Lý, một tay nắm cả thiên chót mọi cơ quan văn võ trong nước, để gì một chốc bỏ ra đi ngay được? Tần Hồng Miên lớn tiếng hỏi:

- Trước đây 18 năm, ông đã nói với tôi thế nào mà bây giờ ông lại đổi giọng? Đoàn Chính Thuần! Chẳng qua ông chỉ là kẻ bạc hãnh vô nghi. Tôi... tôi uất hận vô cùng! Bất thành linh trên nóc nhà phía đông vang lên ba tiếng vỗ tay, rồi bên nóc nhà mé tây có tiếng vỗ tay đáp lại. Đồng thời có tiếng Cao Thăng Thái và Lăng Thiên Lý hô:

- Có thích khách! Có thích khách! Các anh em ai nấy phải trấn giữ nguyên bản vị mình, không được vọng động! Tần Hồng Miên gọi con:

- Uyển Thanh! Con còn đợi gì chưa ra? Mộc Uyển Thanh vâng một tiếng, phi thân nhảy vọt ra ngoài cửa sổ vào lòng người vừa là ân sư vừa là từ mẫu nàng. Đoàn Chính Thuần gọi với:

- Tần Hồng Miên! Nàng bỏ tôi đi đấy ? Ông trông ra thì trên nóc nhà bốn mặt đều có người đang phục sẵn. Số là trong phủ Trấn Nam Vương rất nhiều khách, thu phục được vô số dũng sĩ võ nghệ cao cường do Thiện Xiển Hầu Cao Thăng Thái cùng Ngư, Tiều, Canh, Độc tiếp đãi và điều động. Động khi có việc ai nấy đều ra sức trở tài. Tần Hồng Miên bèn đổi sang giọng ỏn thót bảo Đoàn Chính Thuần:

- Chính Thuần chàng ơi! Chàng ở vào địa vị Vương gia mười mấy năm trời còn chưa đủ hay sao? Chàng đi theo tôi thì từ đây chàng bảo sao tôi nghe vậy, quyết không mắng chàng nửa câu hay đánh chàng nửa đòn đâu mà ngại. Còn con nhỏ rất khả ái của chúng ta kia, chẳng lẽ chàng không thương tiếc nó ? Đoàn Chính Thuần cảm động buột miệng nói:

- Phải đó tôi đi với nàng. Tần Hồng Miên cả mừng, đưa tay phải cho Đoàn Chính Thuần nắm lấy. Bất thình lình phía sau có tiếng người đàn bà lanh lảnh vang lên:

- Tỷ... tỷ nương, tỷ nương lại bị gạt đó! Y chỉ đi theo tỷ nương được mấy bữa rồi lại trở về với chức tước Vương giả. Đoàn Chính Thuần run lên nói:

- A Bảo nàng ơi! nàng đấy ? Nàng đến từ lúc nào vậy? Mộc Uyển Thanh nghiêng đầu nhìn xem thì người đàn bà đang nói đó mặc áo lụa xanh, rõ ràng là Chung phu nhân trong hang Vạn Kiếp. Đằng sau bà còn ba người nữa thì một người là Diệp Nhị Nương, một người là Vân Trung Hạc và người thứ ba chính là Nam Hải Ngạc Thần mới ra đi lúc nãy bây giờ lộn trở lại. Nàng giật mình kinh hãi, sợ thay cho Đoàn Dự, bèn cất tiếng gọi:

- Đoàn lang! Đoàn lang! Chàng đã tỉnh chưa? Đoàn Dự bị thương nằm trên giường, còn đang mơ màng thì Nam Hải Ngạc Thần sấn vào phòng ôm lấy đem ra. Tuy bây giờ chàng sợ Ngạc Thần mới giật mình tỉnh hẳn nhưng từ lúc trước chàng đã nghe ba người: phụ thân chàng, Mộc Uyển Thanh và

Tần Hồng Miên nói chuyện với nhau bên ngoài cửa sổ. Mười phần câu chuyện chàng đã hiểu đến tám chín. Bây giờ chàng thấy Mộc Uyển Thanh vẫn gọi mình bằng Đoàn lang thì trong lòng chua xót đáp:

- Muội nương ơi! Từ đây trở đi, anh em ta tương thân tương ái, trong tình ruột thịt cũng vẫn đầm ấm như trước. Mộc Uyển Thanh bực mình nói:

- Không! Không được! Chàng là gã trai đã nhìn thấy mặt thiếp trước tiên rồi! Nói vậy thì nói nhưng nàng biết rằng mình cùng chàng đều là con ruột một nhà Đoàn Chính, anh em ruột làm sao mà lấy nhau được? Giả tử trên đời có bàn tay người lũng đoạn việc hôn nhân của nàng thì bất luận là ai, nàng cũng dám phóng ám tiến để giết kẻ đó. Nhưng đảng này không phải người xen vào ngăn cản hôn sự của nàng mà là tạo hoá đành hanh, thì dù nàng bản lãnh tuyệt vời hay quyền thế đến đâu chẳng nữa cũng không thể nào vặn hỏi lại được. Nàng càng nghĩ càng chán ngán, lòng lạnh như tro tàn. Bỗng nàng giẫm chân mạnh một cái rồi nhìn về phía tây lặng lẽ ra đi. Tần Hồng Miên gọi giật giọng:

- Uyển! Uyển con ơi! Con đi đâu đấy? Mộc Uyển Thanh chẳng thèm đoái hoài đến cả sư phụ hay mẫu thân nữa, chỉ buông thõng một câu:

- Bà làm khổ cả đời tôi rồi! Bây giờ để mặc tôi! Nàng đi thẳng một lèo không quay đầu lại nữa. Nàng đang đi lanh, một tên vệ sĩ giang tay ra ngăn lại hỏi:

- Ai? Mộc Uyển Thanh không thèm đáp lại, phóng ngay một mũi tên trúng yết hầu, gã té nhào lăn từ trên nóc nhà xuống đất. Nàng vẫn không dừng chân, thoáng một cái bóng nàng đã chìm vào trong đêm tối. Đoàn Chính Thuần thấy con trai mình đang bị Nam Hải Ngạc Thần cướp, đành bỏ mặc con gái đi đâu thì đi, vội đưa ngón tay ra toan điểm huyết Nam Hải Ngạc Thần, Diệp Nhị Nương thấy vậy, phóng bàn tay mềm mại ra chặn ngang cổ tay Đoàn Chính Thuần. Đoàn Chính Thuần xoay tay lại, móc lấy tay mù. Mụ cười khanh khách, phóng ngón tay giữa đẩy văng tay Đoàn ra. Thế là chớp mắt đã trọi nhau ba miếng. Đoàn Chính Thuần cả kinh nghĩ thầm: Mụ này gớm thật. Tần Hồng Miên thừa cơ thò tay ra nắm đầu Đoàn Dự, lớn tiếng hỏi:

- Đoàn Chính Thuần! Chàng muốn cho thằng con này sống hay chết? Đoàn Chính Thuần đành phải dừng tay vì biết tính Tần Hồng Miên hung

hãn vô cùng, hơn nữa nàng đang cảm hận thấu xương người vợ chính thức mình là Thư Bạch Phụng. Nàng chỉ vận chưởng một cái là Đoàn Dự phải chết nên vội đầu dụi:

- Hồng Miên nàng ơi! Thằng nhỏ này vừa bị con gái nàng phóng trúng tên độc, bị thương nặng lắm đó! Tần Hồng Miên nói:

- Nó đã uống thuốc giải độc rồi, không chết đâu. Tôi tạm đem nó đi, thử xem chàng còn coi cái chức tước Vương giả hơn được con chàng nữa không? Nam Hải Ngạc Thần cười ha hả nói:

- Thằng nhỏ này không thờ ta làm thầy không xong. Đoàn Chính Thuần nói:

- Nàng buông con tôi ra, rồi bảo sao tôi nghe vậy. Tần Hồng Miên tuy đã xa cách Đoàn Chính Thuần mười mấy năm nhưng mối tình không vì thế mà phai nhạt nên nghe Đoàn Chính Thuần nói vậy thì lòng nàng mềm nhũn ra, hỏi lại:

- Chàng nói thật chăng? Tôi bảo gì chàng cũng nghe nhé! Đoàn Chính Thuần đáp:

- Tôi nói thật đấy! Chung phu nhân xen vào:

- Tỷ nương ơi! Tỷ nương tin lời con người phụ bạc đó ? Nhạc tam tiên sinh! Chúng ta về thôi! Nam Hải Ngạc Thần ẵm Đoàn Dự nhảy vọt lên mái nhà phía trước mặt. Tiếp theo là tiếng "huỳnh huych", Diệp Nhị Nương và Vân Trung Hạc đã đánh hai tên vệ sĩ ngã lăn xuống đất. Chung phu nhân trêu chọc:

- Đoàn Chính Thuần! Hôm nay sao không choảng nhau một mẻ? Đoàn Chính Thuần tuy nhận thấy lực lượng trong Vương phủ hùng hậu vị tất đã không hạ nổi đối phương nhưng con mình bị chúng bắt, lâm vào tình thế "ném chuột sợ vỡ đồ" khó bề đem võ lực ra để thủ thắng. Huống chi hai người đàn bà này lại có mối quan hệ lớn với mình nên ông ôn tồn bảo Chung phu nhân:

- A Bảo! Cả nàng cũng làm khó dễ ta nữa ? Chung phu nhân đáp:

- Nay tôi đã là vợ Chung Vạn Cừ, ông đừng gọi lảng nhãng như thế được không? Đoàn Chính Thuần tiếp:

- A Bảo nàng có biết bấy lâu nay ta vẫn tưởng nhớ nàng không? Chung phu nhân lại thấy mềm lòng, mắt đỏ lên nói:

- Hôm tiểu công tử đến nhà tôi, tôi nhận ngay ra con chàng. Tần Hồng Miên bảo Chung phu nhân:

- Sư muội ơi! Sư muội lại nghe lời đường mật của con người ấy? Chung phu nhân cầm tay Tần Hồng Miên nói:

- Phải đó! Chúng ta đi thôi! Đoàn quay lại bảo Đoàn Chính Thuần:

- Ông bưng thủ cấp Thư Bạch Phụng, nhất bộ nhất bái đến hang Vạn Kiếp, bọn tôi sẽ trao trả thằng con cho ông. Đoàn Chính Thuần lẩm nhẩm ba chữ: "Hang Vạn Kiếp". Nam Hải Ngạc Thần ôm Đoàn Dự chạy mỗi lúc một xa. Bọn Cao Thăng Thái, Lăng Thiên Lý bốn mặt đổ ra ngăn cản. Đoàn Chính Thuần cất tiếng gọi to:

- Cao hiền đệ! Để bọn chúng đi thôi! Cao Thăng Thái nói:

- Nhưng tiểu Vương gia bị chúng bắt đem đi. Đoàn Chính Thuần đáp:

- Thủng thủng rồi sẽ tính. Vừa nói vừa nhảy vọt đến bên Cao Thăng Thái ra lệnh:

- Thích khách đi rồi! Ai nấy ở nguyên vị nghe. Thoáng một cái, Đoàn Chính Thuần đã lẹ làng lướt tới bên Chung phu nhân dịu giọng hỏi:

- A Bảo! Mấy năm nay nàng bình yên đấy chứ? Chung phu nhân buông thông:

- Làm gì mà chẳng bình yên? Đoàn Chính Thuần xoay tay lại, đưa một ngón điểm vào huyệt Đan Trung trước ngực bà một cách rất êm thấm. Chung phu nhân bất ngờ, không kịp phòng bị, người nàng mềm ra như sứa, lão đảo suýt ngã. Đoàn Chính Thuần đưa tay trái ra đỡ lấy rồi giả vờ kinh ngạc hỏi:

- A Bảo! Nàng làm sao thế? Tần Hồng Miên không biết ông ta đánh lừa cũng chạy lại hỏi:

- Sư muội! Sư muội làm sao vậy? Đoàn Chính Thuần lại dùng phép Nhất Dương Chỉ nhanh như gió điếm vào huyết Kiên Trinh Tần Hồng Miên. Cả hai nàng đều bị điếm vào huyết quan trọng, không cự quậy được nữa. Đoàn Chính Thuần hai tay giữ hai nàng. Hai nàng chẳng ai bảo ai đều trừng mắt lộ vẻ căm giận Đoàn Chính Thuần và đều tự trách mình: "Sao mình lại hồ đồ thế được? Đã bị lừa một lần, bây giờ đến đối đầu với y mà không biết đề phòng". Đoàn Chính Thuần quay ra bảo Cao Thăng Thái và Lăng Thiên Lý:

- Cao hiền đệ! Hiền đệ bị thương chưa khỏi về nghỉ đi thôi! Còn Lăng Thiên Lý người điều động anh em bốn bề phòng vệ cho nghiêm mật! Cao Thăng Thái và Lăng Thiên Lý cúi đầu vâng mệnh. Đoàn Chính Thuần cấp hai nàng vào trong nhà, rồi truyền cho thị tỳ lại bày bàn tiệc. Khi gia nhân lui ra cả rồi, Đoàn Chính Thuần lại điếm huyết chân hai nàng để hai nàng không đi được nữa, đoạn giải phóng hai huyết trọng yếu. Tần Hồng Miên cả giận la lên:

- Bữa nay người lại lừa dối, miệt thị hai chị em ta. Đoàn Chính Thuần quay lại vừa xá dài hai nàng một cái vừa nói:

- Tôi tự biết mình có lỗi vậy xin tạ tội. Tần Hồng Miên vẫn bực mình nói:

- Ai cần người tạ tội? Buông tha chúng ta ngay! Đoàn Chính Thuần giờ giọng tán:

- Ba chúng ta xa nhau mười mấy năm trời nay mới lại được trùng phùng còn muôn ngàn điều muốn nói lại chuyện xa. Hồng Miên nàng ơi! Sao nàng vẫn giữ nguyên tính nóng? A Bảo nàng hỡi! Nàng càng lớn tuổi càng xinh. Tôi chẳng thấy nàng già đi chút nào. Chung phu nhân chưa đáp, Tần Hồng Miên ghen tức nói:

- Người buông ta ra ngay! A Bảo càng lớn tuổi càng xinh đẹp còn ta đây càng lớn tuổi càng già càng xấu. Người nhìn mặt con già này làm chi? Đoàn Chính Thuần nhăn nhó nói:

- Hồng Miên nàng ơi! Nàng soi gương mà coi, nếu nàng mà già mà xấu thì những câu văn dùng để tả những bậc tuyệt thế giai nhân phải đổi lại thế

này: "Tư dung cá lặn chim sa, dáng dấp bà già xấu xí". Tần Hồng Miên đang giận mà không nín được phải phì cười. Nàng muốn giậm chân kêu lên, nhưng chân đã bị điểm huyết không nhúc nhích được. Nàng bực quá nói:

- Ai thèm giễu cợt với người? Vương gia gì mà ăn nói rất giọng con tườu. Dưới ánh đèn, Đoàn Chính Thuần thấy nàng chau đôi mày liễu, nét mặt giận dữ càng thêm vẻ khả ái thì nhớ lại cái đêm hoan lạc ngày xưa, cầm lòng không đậu, lửa lòng bốc lên ngùn ngụt, bước lại đặt lên má nàng một cái hôn cháy miệng. Nửa người trên còn cử động được, nàng giơ tay trái lên tát thật mạnh đánh "bốp" một cái vào mặt Đoàn Chính Thuần. Đoàn Chính Thuần muốn tránh cái tát đó cũng chẳng khó gì, nhưng ông ta cố ý nhận cái tát, ghé vào tai nàng nói khẽ:

- Dao tu la chém chết, làm quỷ cũng oai phong. Toàn thân Tần Hồng Miên run lên, nước mắt trào ra, khóc rưng rức nói:

- Sao chàng... chàng còn nhắc lại câu đó? Nguyên trước kia Tần Hồng Miên sử cặp dao tu la vũng vẫy giang hồ mà có cái ngoại hiệu "Tu la đao". Lúc nàng bị thất thân cùng Đoàn Chính Thuần cũng tát Đoàn Chính Thuần một cái nổ đom đóm mắt ra. Bị tát Đoàn Chính Thuần đã nói câu "Dao tu la chém chết, làm quỷ cũng oai phong". Nay nàng lại được nghe câu đó ở miệng Đoàn Chính Thuần, thật là một lời đường mật, nó làm cho tâm can nàng phải mềm nhũn, bao nhiêu cảm giác đê mê lại kéo đến... Chung phu nhân khẽ bảo nàng:

- Sư tử ơi! Thằng cha này lại đem lời đường mật ra như, cốt để thoả thú tính, sư tử đừng có tin lời y! Tần Hồng Miên nói:

- Phải đó! Sư muội nói phải đó! Đoàn Chính Thuần! Ta không tin miệng lời người nữa đâu! Đoàn Chính Thuần lại nhăn nhó đến bên Chung phu nhân tán:

- A Bảo! Tôi hôn mình một cái, mình có cho phép không? Chung phu nhân nghiêm nét mặt đáp:

- Ta là gái có chồng, nhất định không để thương tổn đến thanh danh chàng. Người ức hiếp ta, ta quyết tự tử ngay trước mặt người. Đoàn Chính Thuần thấy lời nàng như dao chém đá, không dám trêu cợt nữa, hỏi:

- A Bảo! Sao nàng lại có thể lấy con người đó làm chồng được?
Chung phu nhân đáp:

- Tuy lang quân ta xấu xa là thế, gàn dở cục xúc là thế, võ công không bằng người, nhân phẩm kém người, vinh hoa phú quý so với người càng không được phần nào nhưng chàng thủy chung với ta, lẽ nào ta lại phụ chàng? Nếu ta ăn ở theo lối mặt người dạ thú, tất bị trời tru đất diệt, muôn kiếp không được siêu sinh. Đoàn Chính Thuần bắt giặc đem lòng kính cẩn, không dám đả động gì đến mối tình cũ kỹ nữa, hỏi sang chuyện khác:

- Các người bắt con ta đi làm gì? A Bảo! Hang Vạn Kiếp ở đâu? Nói cho ta hay! Bất thành linh ngoài cửa có tiếng khàn khàn:

- Nàng đừng cho y biết! Đoàn Chính Thuần giật mình nghĩ thầm: bọn Lăng Thiên Lý ở ngoài phòng vệ cẩn mật là thế, sao lại có người lạ vào được? Chung phu nhân nét mặt rầu rầu hỏi vọng ra:

- Vết thương chàng chưa lành, đã đến đây làm chi? Bỗng lại thấy có tiếng một người đàn bà trong treo giục:

- Chung tiên sinh! Vào đi! Đoàn Chính Thuần lại giật mình, cả thẹn, mặt đỏ như gấc. Bỗng thấy tấm cửa vén lên, Dao Đao Tiên Tử nhảy vào trước, theo sau là một người đàn ông rất xấu, mặt như mặt ngựa... Người xấu trai đó chính là Chung Vạn Cừ. Đoàn Chính Thuần, Chung phu nhân đột nhiên thấy Chung Vạn Cừ cùng đến với Thư Bạch Phụng rất lấy làm kỳ. Số là từ lúc Tần Hồng Miên cho Mộc Uyển Thanh xuống núi, vẫn không yên dạ, liền đến chỗ sư muội ở hang Vạn Kiếp tìm kiếm thì được Chung phu nhân cho biết đầu đuôi, rồi hai chị em cùng đi dò la. Giữa đường hai bà gặp Diệp Nhị Nương, Nam Hải Ngạc Thần cùng Vân Trung Hạc. Tần Hồng Miên là chỗ bạn học cũ với Diệp Nhị Nương, tuy hai người cùng học một thầy nhưng mỗi người một ngả, không đi lại với nhau bao giờ. Nay được tin Mộc Uyển Thanh bị hãm ở phủ Trấn Nam Vương liền cùng nhau kéo đến. Chung Vạn Cừ coi vợ quý hơn cả mạng mình, lại có máu ghen, sau khi vợ ra đi y ngồi đứng không yên, nghĩ quanh, nghĩ quẩn, lòng nóng như lửa đốt, chẳng kể gì đến vết thương chưa lành cùng là đang trá tử ẩn lánh trong hang sâu núi hiểm, nửa đêm lật đật ra đi tìm vợ. Đến ngoài phủ Trấn Nam Vương thì vừa gặp Thư Bạch Phụng đang hậm hực đi ra. Hai người chẳng nói câu nào, động thủ đánh liền. Đánh nhau đang hăng, bỗng thấy bóng người áo

đen lướt qua, bùng mặt thôn thức chính là Hương Dược Xoa Mộc Uyển Thanh. Hai người cùng lên tiếng gọi giật lại, Mộc Uyển Thanh chẳng nói chẳng rằng, cầm đầu đi thẳng. Chung Vạn Cừ bảo Đoàn phu nhân:

- Ta vội đi kiểm vợ ta có thì giờ đâu mà đánh nhau với người? Thư Bạch Phụng hỏi:

- Người đi đâu kiểm vợ? Chung Vạn Cừ đáp:

- Đến nhà thằng chó chết Đoàn Chính Thuần chứ đi đâu. Vợ ta mà để y thấy mặt thì hồng lét. Thư Bạch Phụng hỏi:

- Sao lại hồng lét? Chung Vạn Cừ đáp:

- Thằng đểu này khéo nói lắm, y quen lời đường mật lừa bao nhiêu phụ nữ vào cạm bẫy. Lão gia không giết tên tiểu yêu mặt trắng này không xong. Thư Bạch Phụng tự hỏi: Đoàn Chính Thuần đã ngoài bốn chục, mặt mũi râu ria là thế sao thằng cha mặt ngựa này còn gọi y là tiểu yêu mặt trắng? Chắc là tại y vẫn giữ nét trắng hoa đây, ta không thể không theo dõi được. Nghĩ vậy bà liền hỏi lại gã mặt ngựa xem vợ hắn là ai, lai lịch thế nào? Khi bà ta đã biết vợ hắn là nhân tình cũ của chồng mình thì máu ghen lại sôi lên, lập tức cùng Chung Vạn Cừ trở lại Vương phủ. Vì thế mà bốn mặt canh gác cực kỳ nghiêm ngặt, nhưng vệ sĩ trông thấy Vương phi còn ai dám ngăn cản, nên hai người mới lọt vào một cách êm thấm, vì không ai báo động vào trong. Đoàn Chính Thuần đang cười nói, chót nhả cùng Tần Hồng Miên và Chung phu nhân, hai người đứng ngoài cửa sổ đã nghe hết. Thư Bạch Phụng khí tức xông lên tận cổ, còn Chung Vạn Cừ nghe được lời vợ mình kiên quyết thuỷ chung thì trong lòng khoan khoái vô cùng. Chung Vạn Cừ vào đến bên vợ, phần thì thương yêu, phần lại hãnh diện có vợ kiên trinh, gã đi đi lại lại tung tăng trước mặt phu nhân, tự đắc nói:

- Nếu hắn lấn áp, xâm phạm vào mình nàng, tôi quyết liều mạng với hắn. Chung phu nhân nói:

- Đoàn Vương gia! Quý công tử bị Nam Hải Ngạc Thần bắt đi, lang quân tôi xin cho lão chưa chắc đã chịu buông tha. Vương gia để tôi cùng sư tỷ đây về tìm phương giải cứu. Nếu không lấy ra được thì ít nhất cũng giữ cho công tử đặng bình yên. Đoàn Chính Thuần lắc đầu nói:

- Tôi tin thế nào được các người? Chung tiên sinh! ông hãy quay về đem con tôi đến đây đánh đổi tôi sẽ thả phu nhân về. Chung Vạn Cừ cả giận to tiếng:

- Phủ Trấn Nam Vương của người nổi tiếng là chỗ hoang dã, càn rỡ, vợ ta để đây sao được? Đoàn Chính Thuần thẹn đỏ mặt quát lớn:

- Nếu người còn có một câu vô lễ nữa thì đừng trách Đoàn mỗ không biết điều. Thư Bạch Phụng từ lúc vào nhà chưa nói nửa lời, bây giờ mới cất tiếng:

- Ông định giữ hai người đàn bà lại là có ý gì? Có phải vì thằng Dự mà ông giữ họ lại để làm con tin hay ông giữ để thoả mãn cho ông? Đoàn Chính Thuần than rằng:

- Đến cả mình cũng không tin tôi nữa rồi! Đoạn xoay tay một cái, điểm huyết giải phóng Tần Hồng Miên, rồi lại đến gần Chung phu nhân, giơ tay ra phía sau... Chung Vạn Cừ vội đứng chắn ngang trước mặt vợ, khoát tay nói:

- Người là một gã lẳng lơ, đã xâm phạm bao nhiêu vợ con người ta rồi, còn vợ ta đây quyết không cho người đụng chạm tới. Đoàn Chính Thuần nhăn mặt đáp:

- Phép điểm huyết của tiểu Vương tuy thô sơ nhưng người ngoài không giải cứu được, để lâu lúc nữa hai chân tôn phu nhân sẽ thành cố tật. Chung Vạn Cừ căm giận nói:

- Vợ tôi là một trang sắc nước hương trời, hoa nhường nguyệt thẹn, nếu vì thằng giặc mà bị què quặt thì ta quyết đem con thằng giặc ra phân thây muôn đoạn. Đoàn Chính Thuần cười nói:

- Tôi muốn giải huyết cho tôn phu nhân nhưng tiên sinh lại không cho tôi mó vào người bà thì biết làm thế nào? Chung Vạn Cừ không biết trả lời ra sao, bỗng nhiên y nổi giận đùng đùng, quát to:

- Ai bảo mi điểm huyết vợ ta? A thôi chết rồi, lúc điểm huyết mi đã mó vào mình vợ ta rồi. Bây giờ ta cũng sờ vào vợ người để trả miếng. Chung phu nhân nguýt chồng nói:

- Lại ăn nói càn rỡ rồi. Không sợ người ta cười cho ? Chung Vạn Cừ đáp:

- Cười gì mà cười? Chẳng lẽ tôi chịu thua hấn sao? Đang lúc cãi nhau huyên náo, chợt thấy tấm rèm vén lên, một người ung dung bước vào, mình mặc áo hoàng bào, mày thanh mắt sáng, ba chòm râu dài. Đó chính là Bảo Định Đế tên gọi Đoàn Chính Minh. Đoàn Chính Thuần cất tiếng chào:

- Hoàng huynh! Bảo Định Đế gật đầu, hơi nghiêng mình một chút, giơ một ngón tay lên trên không, nhằm vào phía ngực Chung phu nhân điểm huyệt. Bỗng thoát ra một làn hơi trắng, chẳng khác gì tiết đông cực lạnh, khí nóng trong miệng thở ra. Chung phu nhân thấy thượng bộ huyệt "Đan điền" nóng ran, hai luồng nhiệt khí dẫn xuống chân, tức thì huyệt mạch lu thông, mình không tự chủ được, tự nhiên đứng bật dậy như chiếc lò xo. Chung Vạn Cừ thấy phép giải huyệt không gian thì kinh dị vô cùng, há hốc miệng ra mà nhìn, không nói lên được câu nào. Nếu mắt không trông thấy, chỉ nghe nói thì ai mà tin được? Đoàn Chính Thuần nói:

- Hoàng huynh ơi! Thằng Dụ bị chúng cướp đem đi mất rồi. Bảo Định Đế gật đầu nói:

- Thiện Xiển hầu đã trình ta hay rồi. Thuần Đế! Con cháu họ Đoàn ta bị lọt vào tay người, thì cha mẹ chú bác nhà ấy phải đi cứu lấy đem về, không có lệ giữ người làm con tin. Mấy câu của Bảo Định Đế thật quang minh lỗi lạc, rõ ra phẩm giá một vị siêu phàm. Ý Bảo Định Đế nói: nếu mình giữ người để toan đánh đổi chẳng hoá ra bọn mình đường đường Hoàng tộc nước Đại Lý cũng mang ra mặc cả với phường dân dã, thế là làm giảm thanh danh con cháu của vị chúa tể cả nước. Ngừng lại dây lát, Bảo Định Đế nhìn Chung Vạn Cừ bảo:

- Bây giờ các vị được tùy tiện ra về. Trong ba ngày họ Đoàn sẽ có người đến đòi công tử đó. Chung Vạn Cừ nói:

- Hang Vạn Kiếp chúng tôi rất bí hiểm khó tìm, tôi xin vạch rõ đường lối. Giả tử ai hỏi đến đường lối vào hang Vạn Kiếp thì y không chịu nói, đằng này y lại gạ Bảo Định Đế hỏi đến nhưng Bảo Định Đế không thềm hỏi gì nữa, phát tay áo một cái nói: "xin kiếu", rồi về cung. Gã Chung Vạn Cừ ngoại hiệu là "Kiến nhân tự sát", có tính nóng nảy lạ thường. Lúc y chửa vào hang ẩn lánh, khách giang hồ tầm thường nghe tiếng y còn ở ngoài trăm dặm

đã hoảng hồn, ngồi đứng không yên. Tỷ như Thần Nông bang chúa Tư Không Huyền thấy Chung Linh là con gái y đã sợ mất mật. Thế mà nay đứng trước mặt Bảo Định Đế nét mặt ôn hoà, con quý hung hãn cũng phải sợ hãi, chân tay luống cuống vừa nghe Đế nói hai tiếng "xin kiêu" đáp ngay:

- Vâng chúng tôi về đây. Bình nhật Chung mỗ không ưa gì người họ Đoàn vì cả họ này chẳng có một ai là người tử tế. Y dắt vợ nét mặt hầm hầm đi ra. Chung phu nhân cũng kéo áo Tần Hồng Miên nói:

- Chúng ta về thôi! Tần Hồng Miên đưa mắt nhìn Đoàn Chính Thuần, nhưng chẳng thấy ông này nói gì thì lòng nàng tê tái, hai mắt đỏ ngầu. Nàng lại trừng mắt hung dữ nhìn Thư Bạch Phụng rồi cúi đầu đi ra. Ba người nhảy vọt lên nóc nhà. Thiện Xiển Hầu, Cao Thăng Thái đứng trên thềm hành lang khẽ nghiêng mình chào:

- Xin tiền quý khách lên đường. Chung Vạn Cừ đứng trên mái nhà, nhổ nước miếng đánh toẹt một cái, hần học nói:

- Phường hôi tanh kia! Các người đều là những quân đạo đức giả, chẳng có đứa nào tử tế hết. Nói xong, y đề khí nhảy từ nóc nhà này qua nóc nhà kia, chớp mắt đã qua hết các toà nhà trong Vương phủ. Gần đến bức tường bao quanh, gã vận nội công để nhảy sang thì đột nhiên phía trước xuất hiện một người, áo dài đai rộng đứng ngay phía trước. Tưởng ai té ra là Cao Thăng Thái. Nguyên Cao Thăng Thái từ lúc đưa khách vẫn đi sau bọn Chung Vạn Cừ. Vậy mà ông ta vọt lên trước lúc nào chẳng ai hay thế mới thần tình. Hơn nữa ông ta đứng trúng giữa chỗ Chung Vạn Cừ từ trên nóc nhảy xuống tất phải đặt chân vào không trịch một ly. Chung Vạn Cừ theo đà, đang lơ lửng từ trên không nhảy xuống dĩ nhiên không thể lùi lại mà muốn chuyển hướng nhảy ra chỗ khác cũng không được liền quất lên:

- Tránh ra! Đồng thời y phóng cả hai bàn tay ra nhằm Cao Thăng Thái đánh tới, y định ninh chưởng lực của mình đập xuống đá còn vỡ tan, thì nếu đối phương cứ đứng nguyên chỗ kháng cự sẽ bị hất xuống chân tường. Dù đối phương có ngang sức mình chẳng nữa thì mượn sức từ trên giáng xuống cũng đủ lực để chèn đối phương, đứng xuống mặt tường. Mắt y nhắm đúng ngực Cao Thăng Thái đánh tới, bỗng thấy Cao Thăng Thái ngửa người về phía sau theo thế "Thiết bản kiêu", chỉ có hai chân vẫn dính vào tường, còn toàn thân

uốn cong chơi vơi ra ngoài như chiếc cầu lơ lửng không gian, để tránh đòn hai bàn tay Chung Vạn Cừ phóng tới.

Hồi 16: Nhân vật quái dị

Chung Vạn Cừ đánh không trúng than thâm: "Thôi chết rồi". Người y trượt qua Cao Thăng Thái, chỉ sai dịch nửa phân. Kể ra thì võ công Chung Vạn Cừ chưa chắc đã kém Cao Thăng Thái nhưng vì thất cơ một chút thành ra ngực bụng trống trải để bên địch muốn làm gì thì làm. May mà Cao Thăng Thái không thềm hạ thủ. Chung Vạn Cừ vận nội công đứng được xuống đất, đi theo Tần Hồng Miên và Chung phu nhân. Lúc đó hai người đã vượt tường ra ngoài rồi. Cao Thăng Thái đứng thẳng người trên mặt tường, quay ra xá khách, hai tay áo rộng lưng thùng bay phất phới coi rất ung dung. Ông vừa xá vừa nói:

- Tôi không thể tiến chân xa được, xin quý vị miễn thứ. Chung Vạn Cừ đang hắng một tiếng, suýt nữa tụt quần, y đưa tay ra nắm vội lại được, không thì dơ quá. Bây giờ y mới biết dây lưng đứt mất rồi. Thì ra lúc đánh sênh, người y trườn qua phía trên Cao Thăng Thái, đã bị Cao đưa ngón tay lên bắm đứt dây lưng. ấy là Cao Thăng Thái không muốn tuyệt tình, nếu ông giơ một ngón tay lên chẹn huyết "Đan điền" thì Chung Vạn Cừ đã biến thành cái xác không hồn, lăn quay xuống đất. Lại nói đến Hương được xoa Mộc Uyển Thanh, bàng hoàng vừa ra khỏi phủ Trấn Nam Vương thì gặp Thu Bạch Phụng cùng Chung Vạn Cừ. Hai người cùng lên tiếng gọi nhưng nàng lơ đi không đáp, cứ cắm đầu chạy một mạch. Nàng cũng không biết là mình chạy đi đâu. Đoái trông dặm rừng bát ngát, không có chỗ nào tạm trú nghỉ chân. Nàng cứ chạy hoài, không biết đã qua bao nhiêu quãng rừng núi hoang vu. Chạy cho đến lúc trời rạng đông thì người nàng mệt nhoài, hai chân bủn rủn, không chịu được nữa, đành phải dừng bước, tựa vào gốc cây than rằng: "Ta chết quách đi cho rồi!". Trong lòng nàng chứa chất bao nhiêu nỗi oán hờn mà chẳng biết trút lên đầu ai cho phải. Nàng tự hỏi:

- Oán Đoàn lang chăng?

- Không được! Chàng có phụ bạc gì ta đâu? Vì chàng là anh em cùng cha khác mẹ với ta, nên nỗi trai duyên lỡ kiếp.

- Oán sư phụ ta chăng?

- Vô lý người là mẹ ruột ta, mười mấy năm trời phải chịu bao nhiêu nỗi cay đắng để nuôi nấng cho ta trưởng thành. Ông đức trời biển cha đền, đâu dám oán hận?

- Đến Trấn Nam Vương Đoàn Chính Thuần thì lại là phụ thân ta. Dù người đối với mẫu thân ta có điều oán hối nhưng biết đâu bên trong còn bao nhiêu nỗi uẩn khúc mà mình chưa hiểu? Người đối với ta vẻ mặt ôn hoà, đầy lòng từ ái, hỏi ta muốn điều gì sẽ hết sức làm cho được như nguyện để đền bù mười mấy năm qua đã không săn sóc tới. Thế nhưng cái chí nguyện của ta là đính kết hôn cùng Đoàn lang thì người không thể làm được. Mẫu thân ta không được cùng người vui đạo, xướng tuý chẳng qua chỉ vì mình Thư Bạch Phụng mà ra nên sai ta giết Thư Bạch Phụng. Nàng suy bụng ta ra bụng người: "giả tử ta cùng Đoàn lang vẹn mối lương duyên, hồ dễ ta chịu để yên cho một người đàn bà thứ hai nào đến tranh cướp hạnh phúc của đời ta? Huống chi bà đã bỏ nhà đi tu thì hẳn trong lòng cũng uất hận phụ thân ghé gớm và bà cũng đau khổ vô cùng rồi. Ta phóng hai mũi tên, làm cho đứa con cưng độc nhất của bà bị trọng thương, thế mà bà không thù oán ta thì bà đâu có phải là người độc ác?". Nàng nghĩ nhiều lắm, càng nghĩ càng tê tái lòng rồi tự nhủ: "Ta phải quên hẳn Đoàn Dự, từ đây không nghĩ gì đến chàng nữa". Nói vậy thì nói chứ đâu phải chuyện dễ dàng? Muốn quên chàng trong giây phút cũng không xong. Mỗi lúc tưởng đến hình ảnh khôi ngô tuấn tú của Đoàn lang lòng nàng lại đau nhói lên như bị đánh một quyền vào giữa ngực. Sau nàng tìm lời giải thích rồi tự an ủi: "Thôi từ đây ta nhìn nhận chàng là người anh ruột rất thân ái là xong. Trước ta tui phạm mồ côi, không cha không mẹ, nay được đủ cả cha lẫn mẹ lại thêm người anh cả rất tử tế, đời ta đâu đến nỗi cô đơn, vậy mà ta còn mua não chuốc sầu thì thật là một đứa điên rồi". Khôn nỗi con người đã mắc lưới tình, tơ tình tuy mỏng manh mà càng rút càng chặt. Khi ở trên núi Vô Lượng rờn rã bảy đêm ngày, nàng trông ngóng Đoàn Dự đã mòn con mắt, phương trời dăm dăm, rể tình đã ăn sâu vào tâm khảm, không thể nào nhỏ lên được nữa. Mộc Uyển Thanh đang nghĩ ngợi liên miên thì vắng bên tai bì bõm sóng vỗ, âm âm nước reo, nàng càng đi vào chỗ tuyệt vọng, chí muốn tự tử đã bắt đầu nảy nở. Nàng đi về phía có tiếng sóng vỗ nước chảy phát ra, quanh hết một trái núi thì sông Lan Thương mông mênh hiện ra trước mắt. Nàng dừng chân lẩm bẫm: "Ta chỉ nhảy xuống đây một cái là hết mọi điều phiền não". Nàng bèn men theo sườn núi xuống tới bờ sông. Mặt trời vừa lên, ánh triều dương chiếu xuống mặt sông rực rỡ như vụn con kim xà đang nhảy múa, cảnh sắc trước mặt cực kỳ tráng lệ. Nghĩ đến chuyện nhảy xuống sông nàng cảm thấy tiêng tiếc không còn được nhìn bức

phong tuyết mỹ của tạo vật. Nàng đang đứng trơ như phỗng, làn sóng tư tưởng nổi lên cuộn cuộn, thì mắt nàng chợt trông thấy một người ngồi trên phiến đá cách đó chừng vài chục trượng. Người này ngồi như pho tượng, không nhúc nhích, mình mặc áo bào màu xanh thắm lẫn với màu đá núi. Vì thế mà người đó đã đến ngồi từ bao giờ nàng không hay biết. Mộc Uyển Thanh nhìn hồi lâu, trong bụng kinh nghi tự hỏi: "Dường như là một cái tử thi". Từng giết người như ngoé nên đối với xác chết, nàng chẳng chút ghê rợn. Tính hiếu kỳ thúc đẩy nàng lại gần xem thì ra một ông già, râu chùng đến giốn, sợi nào cũng đen nhánh, mắt mở thao láo, chăm chú nhìn dòng nước. Mộc Uyển Thanh buột miệng nói: "A không phải xác chết". Nàng nhìn một lúc nữa, thấy cả con người lão vẫn trơ trơ, mắt vẫn đờ ra như không có hào quang, rõ ràng không phải người sống. Nàng lại tự hỏi: "Hay đúng là xác chết?". Nhìn lại thấy mắt tử thi dường như có chút tinh thần, sắc mặt còn hơi tươi. Nàng để tay lên mũi không rõ ra người đã tắt thở mà cũng không thấy hơi thở. Nàng lại sờ vào mặt vào cổ, thấy lúc lạnh lúc ấm, để tay lên ngực thấy trái tim như ngừng đập. Mộc Uyển Thanh rất lấy làm kỳ lắm bầm: "Con người này thật là quái dị, bảo y là xác chết thì dường như y còn sống, bảo y là người sống thì lại hình như là kẻ chết rồi. Bất thành linh có tiếng người nói:

- Ta vẫn sống đây mà. Mộc Uyển Thanh giật mình quay đầu nhìn lại phía sau thì chẳng thấy ai. Bãi sông bát ngát toàn sỏi đá, không có chỗ nào ẩn núp được. Nàng vẫn chăm chú nhìn người kỳ quái đó cho đến lúc có tiếng vọng lên, cũng chẳng thấy y há miệng, nhếch môi. Nàng lớn tiếng hỏi:

- Kẻ nào dám cả gan trêu trọc cô nương đó? Mi không sống yên lành được đâu. Nàng vừa nói vừa bước giật lùi lại, quay lưng ra phía dòng sông, đảo mắt nhìn ba mặt bỗng nghe có tiếng đáp:

- Thế mà ta vẫn yên lành đấy! Mộc Uyển Thanh càng kinh ngạc vì chẳng thấy bóng một ai, ngoài con người quái dị ngồi đó. Nhưng người này mồm miệng ngậm chặt mà sao vẫn có tiếng người? Nàng quát hỏi:

- Ai nói đó? Vẫn có tiếng đáp lại:

- Mi nói đó chứ ai? Nàng tức quá, hỏi gay gắt:

- Nhưng kẻ nói với ta là người nào? Có tiếng đáp:

- Chả có người nào nói với mi hết. Nàng xoay mình rất nhanh mà trông tuyệt không thấy bóng người nào cả thì biết chính là lão mặc áo bào xanh ngồi đó tác quái, liền mạnh dạn tiến lại, vừa lấy tay sờ môi lão vừa hỏi:

- Phải chăng người đã nói với ta vừa rồi? Vẫn có tiếng đáp:

- Không phải! Mộc Uyển Thanh tay vẫn sờ miệng lão mà chẳng thấy máy môi chi hết, nàng lại hỏi:

- Rõ ràng có tiếng đáp lời ta, sao lại bảo không có? Tiếng nói đó đáp:

- Ta không phải là người, ta cũng chẳng phải là ta. Trên đời này không có ta nữa. Bây giờ thì quả Mộc Uyển Thanh sợ lắm, mình sơn gai ốc. Nàng tự nghĩ: "chẳng lẽ ma quỷ trêu mình?", rồi nàng hỏi:

- Mi... mi là ma quỷ phải không? Đáp:

- Mi đã không muốn sống nữa thì rồi sẽ thành ma quỷ, sao còn sợ ma quỷ? Mộc Uyển Thanh làm già:

- Ai bảo mi ta sợ quỷ? Nay ta bảo: đến trời đất ta còn không sợ nữa là...
Đáp:

- Thế mà mi đang sợ một điều. Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Hừ! Ta đây còn sợ cái gì bao giờ? Đáp:

- Mi đang sợ... lang quân mi biến thành ca ca mi. Câu đó chẳng khác gì nhất búa bổ xuống đầu nàng. Hai chân mềm nhũn, nàng ngồi bệt xuống đất, miệng há hốc ra lắm bầm:

- Mi là quỷ, rõ ràng có quỷ! Đáp:

- Ta có phép biến, biến ca ca mi không phải là anh mi nữa mà biến thành ra chồng mi. Mộc Uyển Thanh run run nói:

- Mi... mi đừng bịp ta nữa! Đó là việc trời định, biến thế nào thì biến... chứ biến làm sao được anh ruột ra chồng? Đáp:

- Lão trời đáng đánh chết, hay sinh chuyện rắc rối. Ta không lý gì đến lão nữa. Ta thực có phép màu, làm cho anh mi biến thành ra chồng mi được, mi có muốn thế không? Mộc Uyển Thanh đang lúc tuyệt vọng, lòng lạnh nh tro tàn, nghe nói câu đó chẳng khác chi trời ban chiếu chỉ. Dù nàng vẫn bán tín bán nghi nhưng cũng đáp ngay:

- Tôi mong được như vậy! Tôi mong như vậy lắm! Có tiếng hỏi:

- Ta làm được việc đó cho mi thì mi lấy gì tạ ơn ta? Mộc Uyển Thanh buồn rầu đáp:

- Tôi biết lấy gì tạ ông? Vì tôi chẳng có chi hết. Có tiếng nói tiếp:

- Hiện giờ mi chưa có, rồi sau mi sẽ có chứ! Mộc Uyển Thanh nói:

- Ông muốn cái gì tôi lấy cái đó tạ ơn ông. Hỏi:

- Nhưng đến lúc bấy giờ mi lại chối thì sao? Mộc Uyển Thanh đáp:

- Tôi quyết không nói hai lời. Nàng nghĩ rằng: "trên đời có cái gì quý cho bằng Đoàn lang trở nên chồng mình? Dù mình có làm đến Hoàng đế là cùng thì tiếc gì cái ngôi Hoàng đế, đem nhường cho con người quái dị này cũng được chứ sao?". Hỏi:

- Lời đàn bà con gái ai mà tin được? Bây giờ mi nói thế rồi sau mi cãi thì sao? Mộc Uyển Thanh nói:

- Ông đã thần thông ghê gớm như vậy nếu tôi cãi lời thì ông vịn cổ tôi đi, tôi chẳng oán thán gì hết. Có tiếng nói:

- Nếu sau này ta đòi điều gì mà mi không chịu, ta không giết mi đâu nhưng ta sẽ giết chồng mi đó. Mộc Uyển Thanh nghĩ thầm: "Ta quyết một lòng chung thủy cùng Đoàn lang, không còn cái giá lấy ai. Nếu quả Đoàn lang biến hoá không phải là anh ta nữa mà là chồng ta thì bất luận sự vật gì ta cũng bỏ được hết, không có lý nào ta còn chối cãi nữa", bèn trả lời:

- Tôi xin y lời ông. Có tiếng nói:

- Đến lúc đó ta cảm mi không được năn nỉ khóc lóc nhé. Ta đây đệ nhất ghét là đàn bà con gái khóc nhè đó. Mộc Uyển Thanh nói:

- Có bao giờ tôi chịu van xin năn nỉ ai? Nhưng ông là ai cho tôi coi mặt được không? Đáp:

- Mi nhìn ta mãi từ nãy đến giờ chưa đủ hay sao? Tiếng nói cứ đều đều một làn, không lên cao, xuống thấp, hay tiếng to tiếng nhỏ. Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Ông... ông là... người ngồi đó sao? Đáp:

- Ta cũng không biết ta có phải là ta nữa không? Sau có tiếng thở dài thườn thượt tỏ ra trong lòng có điều chi đau đớn, uất ức vô cùng. Mộc Uyển Thanh không ngờ gì nữa, đúng là ông già mặc áo xanh ngồi ngay trước mặt liền hỏi:

- Ông nói mà sao tôi không thấy môi mấp máy? Đáp:

- Ta là người chết rồi mà còn sống, môi mấp máy cứ chờ không cử động được nữa, tiếng nói chỉ ở trong bụng phát ra mà thôi. Mộc Uyển Thanh hãy còn tính trẻ con, nàng vừa mới thăm sâu là thế, giờ thất lão bảo lão nói không mở miệng, máy môi nàng lấy làm thú vị hỏi:

- Nói bằng bụng được kỳ quá ông nhỉ! Ông già áo xanh nói:

- Mi sờ vào bụng ta xem thì biết. Mộc Uyển Thanh đưa tay sờ vào bụng lão, lão hỏi:

- Ta đang nói đây, mi có thấy bụng ta chuyển động không? Mộc Uyển Thanh thấy da bụng lão động đây dới lòng bàn tay nàng thì buồn cười hỏi:

- Ha ha thật là cổ quái. Nguyên lão áo xanh luyện được môn Phúc ngữ thuật. Đời nay ta xem bọn làm trò quỷ thuật thì môn này rất thường, nhưng thời bấy giờ đã biết và luyện được đến mức độ tinh vi nh lão áo xanh thì trừ phi tay tuyệt giới nội công không ai học được. Mộc Uyển Thanh đi vòng quanh người lão xem kỹ rồi hỏi:

- Mồm miệng ông không cử động được thì ông ăn uống bằng cách nào? Lão đưa hai tay ra, một tay vạch môi trên, một tay giữ môi dưới cho miệng

há ra, đoạn để hai ngón tay trái chống lên, còn tay phải cầm không rõ miếng gì đút vào miệng, nghiêng đánh "ráu" một tiếng rồi nuốt xuống. Lão nói:

- Ta ăn nh vậy đó. Mộc Uyển Thanh phân nà:

- Ôi thực đáng buồn cho ông, ăn nh vậy thì còn biết mùi vị gì nữa? Bây giờ nàng mới hiểu rằng: da thịt trong người lão cứng đờ nên mắt không nhắm, miệng không mở được. Thất tình không biến đổi sắc mặt nên lúc mới trông tưởng lão là cái xác chết. Tuy nàng cũng sợ lão đấy nhưng nghĩ rằng chính mình lão còn có bao nhiêu nỗi cay đắng, lão giải quyết cho lão cha xong còn nói chi đến chuyện phản lại lẽ luật tạo hoá để biến anh ruột thành chồng mình được? Những câu lão vừa nói chẳng qua là chuyện băng quơ mà thôi. Nàng lưỡng lự một lúc rồi nói:

- Tôi muốn đi thôi. Lão áo xanh hỏi:

- Đi đâu? Mộc Uyển Thanh đáp:

- Tôi cũng chẳng biết nữa. Lão áo xanh nói:

- Ta sắp biến Đoàn Dự thành chồng mi, mi còn đi đâu? Mộc Uyển Thanh cười nhạt rồi cứ đi về phía tây. Được vài bước nàng dừng lại hỏi:

- Tôi với ông cha từng quen biết, sao ông lại hiểu rõ tâm sự tôi? Ông... ông đã biết Đoàn lang cha? Lão đáp:

- Tâm sự mi tự nhiên ta biết hết, quay lại đây mau! Lão giơ tay trái lên một cái thì lạ thay: Mộc Uyển Thanh cảm thấy có một sức mạnh vô hình đẩy nàng trở lại, không tài nào kháng cự được. Nàng chệch choạc bước mấy bước đến trước mặt lão. Mộc Uyển Thanh cả kinh, thất sắc, giọng nói run run:

- Môn võ của ông có phải là... "Cầm long túng hạc" không? Lão đáp:

- Con nhãi này thế mà kiến văn quảng bác đấy. Đây không phải là môn "Cầm long túng hạc", chỉ có công dụng của nó là giống như môn "Cầm long túng hạc" mà thôi, còn phép luyện thì khác hẳn. Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Thế môn này gọi là gì? Lão đáp:

- Gọi là "Quy khứ lai hề" Mộc Uyển Thanh cười nói:

- Cái tên "Quy khứ lai hề" nghe còn hay hơn là "Cầm long túng hạc". Giả tử Đoàn lang nghe thấy, chàng... chàng... Nghĩ tới Đoàn Dự, lòng nàng lại quặn đau, không buồn nói nữa. Lão áo xanh rút trong mình ra hai cây gậy trúc đen lánh nói:

- Ta đi thôi. Tay trái lão cầm gậy trúc chỉ vào phiến đá, tung mình lên một cái đã ra xa đến hơn một trượng. Mộc Uyển Thanh thấy hai chân lão vọt lên trên không mà vẫn giữ nguyên kiểu người ngồi. Cây gậy nhỏ bé như vậy, một đầu chỏ xuống đất mà lão ngồi trên có vẻ rất vững chắc. Nàng lấy làm kỳ nói:

- Cặp giò của ông... Lão ngắt lời:

- Hai chân ta bị tàn phế đã lâu. Thôi nhé! Từ giờ trở đi ta cầm người không được hỏi câu gì nữa nghe không? Mộc Uyển Thanh nói:

- Tôi còn hỏi nữa. Nàng vừa nói thì đột nhiên thấy chân mình mềm nhũn, té lăn xuống đất. Vì tay áo lão phát ra một luồng gió cực mạnh, gậy trúc nơi tay phải lão điểm vào đầu gối nàng, còn một gậy đánh xuống. Hai chân bị đau đến xương tuỷ nàng lại la to lên một tiếng "óí". Lão áo xanh lại cầm gậy trúc điểm luôn mấy cái để giải phóng huyết đạo nàng. Mộc Uyển Thanh nhảy bật lên một cái cả giận nói:

- Lão này vô lễ thật! Nàng vẫy tay toan phóng ám tiễn ra. Lão áo xanh nói:

- Mi bắn ta một phát ta đánh mi một đòn, bắn mười phát đánh mười đòn. Mi không tin bắn thử coi. Mộc Uyển Thanh nghĩ bụng: ta chỉ phóng một phát mà trúng là lão chết tử rồi còn đâu mà đánh? Nhưng xem ra lão này thần thông quảng đại, so với Nam Hải Ngạc Thần còn có phần hơn, khó lòng bắn trúng được lão. Còn lão nói sao là làm được thế, ta tất bị lão đánh như tử. Còn đang nghĩ ngợi lão áo xanh lại nói:

- Mi đã không dám bắn ta thì phải ngoan ngoãn tuân theo lời ta, không được trái lệnh. Mộc Uyển Thanh vẫn bướng:

- Ta không ngoan ngoãn tuân theo lời lão đã sao? Tuy miệng nói thế nhưng buông tay xuống không phóng tên nữa. Lão áo xanh dùng hai gậy trúc thay thế cho hai cặp giò ra đi. Mộc Uyển Thanh thấy hai cây gậy trúc cứng nh gang thép, chống đỡ lấy cả người lão một cách rất vững vàng, thẳng thắn. Mỗi cây gậy dài độ bảy tám thước nên bước lão dài gấp đôi, gấp ba người thường. Mộc Uyển Thanh phải vận hết nội công, gắng gượng mới theo kịp. Lão áo xanh vượt qua những đỉnh núi cao chẳng khác gì đi trên đất bằng. Lão không theo những đường lối có sẵn cứ nhằm thẳng phía trước mà đi, bất luận những chỗ đá núi ngổn ngang hay chông gai đầy rẫy lão cũng bước tràn vì có hai cây gậy trúc dưới chân. Chỉ khổ cho Mộc Uyển Thanh, quần áo vướng vào cây cối rách tướp. Nhưng bản tính quật cường, nàng không thêm mở miệng ca thán để tỏ ta con người khiếp nhược. Hai người vượt qua mấy trái núi, xa xa đã trông thấy bãi tha ma, mồ mả lô nhô. Mộc Uyển Thanh lẩm bẩm: đến hang Vạn Kiếp rồi đây. Quả nhiên lão áo xanh tiến đến trước tấm bia đá khắc chữ "Phân mộ Vạn cừ Đoàn", rồi cầm gậy đập vào chữ Đoàn. Mộc Uyển Thanh đã ra vào hang Vạn Kiếp mấy lần, mỗi lần vào hang là phải đập mấy cái vào chữ Đoàn nhưng lần này nàng rất có cảm tình với chữ Đoàn, liền hỏi lão:

- Vào hang Vạn Kiếp làm chi? Lão áo xanh quay phát lại, cầm gậy trúc đập vào chân nàng hỏi:

- Mi còn hỏi nữa thôi? Mộc Uyển Thanh vốn tính ngang ngạnh, dù đối với tay địch bản lãnh hơn mình, nàng vẫn không chịu để người lấn áp. Nhưng giờ nàng nghĩ rằng không những lão này bản lãnh hơn mình mà còn giúp mình đạt ý nguyện nên nàng chỉ nói bướng một câu:

- Cô nương không sợ đau nhé, bây giờ tạm ẩn nhẫn mà thôi. Lão áo xanh giục:

- Vào! Chờ Mộc Uyển Thanh bước vào trước rồi lão mới bước vào sau. Đường lối trong hang Vạn Kiếp lão đã thuộc lòng. Mấy lần Mộc Uyển Thanh toan hỏi nhưng sợ lão đánh lại thôi. Nàng theo lão lúc rẽ bên phải, lúc vòng bên trái, đi ra phía sau động. Mộc Uyển Thanh từ khi rời sư phụ đến kiếm sư thúc là Chung phu nhân ở hang Vạn Kiếp, tuy hai người không hợp tính nhau, ngay hôm đầu đã cùng nhau gây lộn nhưng nàng cũng ở đó mấy hôm. Thế mà bữa nay lão áo xanh đưa nàng qua những nơi mà nàng chưa biết tới, không ngờ hang Vạn Kiếp lại nhiều chỗ hoang lương tịch mịch đến thế.

Đi mấy dặm nữa thì vào đến một khu rừng già, bốn bề toàn cỏ thụ ngất trời. Giữa ban ngày mà ánh dương quang rực rỡ cũng không len lỏi vào được, trong rừng âm u chẳng khác gì trời lúc hoàng hôn. Càng vào sâu cây càng dày, sau phải lách mình mới đi được. Đi thêm vài mơi trượng thì đến trúc đám cỏ thụ mọc dày liền khít nhau nh một bức tường không thể lách qua được. Lão áo xanh cầm gậy trúc xuống đất để chống vào vách đứng, chia hai bàn tay đặt vào khe hai cây lớn rồi vận nội lực đẩy hai cây từ từ rẽ ra hai bên để hở ra một lối đi rộng hơn thước. Lão quát bảo Mộc Uyển Thanh:

- Qua đi! Mộc Uyển Thanh không kịp đắn đo gì nữa, lách mình một cái đã sang bên kia. Một bãi rộng hình tròn hiện ra trước mặt nàng. Giữa bãi nổi lên một toà thạch thất trơ trọi. Cách kiến tạo toà thạch thất này thật là ngộ nghĩnh. Người ta lấy những phiến đá lớn nặng tới mấy ngàn cân xếp lên, chỗ lồi chỗ lõm trông rõ ra một hòn non bộ có để hở ra một chỗ làm cửa. Lão áo xanh lại quát:

- Vào đi! Mộc Uyển Thanh nhìn vào chỉ thấy tối om, không hiểu trong có những quái vật gì. Nàng lưỡng lự không dám tiến vào thì một bàn tay đặt lên sau lưng nàng. Nàng toan né tránh thì lão áo xanh vận chưởng lực đẩy mạnh một cái. Mộc Uyển Thanh không thể tự chủ được bị hất văng vào trong. Nàng đưa tay sử thế "Hiển phong phát liễu" che mặt đề phòng va chạm vào vật gì chẳng thì nghe đánh sầm một tiếng, cửa thạch thất đã bị một vật cực nặng đóng sập xuống. Mộc Uyển Thanh cả kinh, chạy lại đẩy cửa, đặt bàn tay vào thấy rấp lờm chớm mới biết là một tảng đá hoa cương rất lớn. Nàng vận hết nội công đẩy cũng không nhúc nhích. Nghỉ một lát rồi lại cố đẩy lần nữa nhưng chẳng khác gì chuồn chuồn lay cột đá. Mộc Uyển Thanh hét hoảng vội lớn tiếng hỏi:

- Mi giam ta vào đây làm gì? Bỗng nghe tiếng lão áo xanh đáp:

- Mi cầu khẩn ta việc gì mi quên rồi sao? Sơ dĩ lão đứng bên ngoài nói mà nàng nghe rõ là vì tảng đá lấp cửa có đục một lỗ thông suốt. Mộc Uyển Thanh định thân nhìn lại thấy phía trên tảng đá có nhiều kẽ hở, chỗ nhỏ bằng sợi dây, chỗ lớn đứt lọt cánh tay nhưng người chui thì không lọt. Nàng la lên:

- Buông thả ta ra! Buông thả ta ra! Ngoài thạch thất không có tiếng đáp lại, chợt nghe cành cây chạm nhau lác cắc thì biết là lão áo xanh đã ra khỏi "bức tường cây" đi rồi. Mộc Uyển Thanh nhìn qua những lỗ hồng ra

ngoài nhưng chẳng thấy chi trừ những lá cây rơi lác đác, bay phất phới. Nàng quay vào gương mắt nhìn khắp nhà, chợt thấy trong góc có đặt một cái giường, trên giường có một người ngồi. Nàng giật mình hỏi:

- Người... người... Người đó hỏi lại:

- Thanh muội! Em cũng vào đây ? Giọng nói lộ vẻ sửng sốt và vui mừng, nghe biết ngay là Đoàn Dự. Mộc Uyển Thanh đang lâm vào hoàn cảnh tuyệt vọng, bỗng nhiên gặp Đoàn Dự nàng mừng quá, trái tim cơ hồ ngừng đập. Nàng nhảy tót ngồi vào lòng chàng. Trong nhà ánh sáng chỉ hơi lờ mờ. Đoàn Dự thấy mặt nàng nhợt nhạt, hai dòng lệ như muốn trào ra, trong lòng xiết bao thương cảm ôm chặt lấy nàng. Nhìn đôi môi mấp máy chàng không thể nhịn được, cúi đầu xuống hôn. Hai cặp môi vừa đặt lên nhau thì đồng thời cùng nghĩ đến đã là tình anh em ruột thịt sao lại có những hành động loạn luân? Rồi cùng buông nhau ra lùi lại phía sau. Hai người ngồi tựa lưng vào vách đá, run run nhìn nhau. Mộc Uyển Thanh bật lên tiếng khóc nức nở. Đoàn Dự dịu giọng an ủi nàng:

- Thanh muội ơi! Đó là do tạo hoá an bài, hiền muội đừng buồn phiền nữa. Anh được có em gái như hiền muội cũng đủ vui mừng lắm rồi. Mộc Uyển Thanh giậm chân, vừa khóc vừa nói:

- Nhưng tôi không thể không buồn phiền để mà hoan hỉ cho được. Tôi đau khổ mà chàng vẫn vui mừng thì thật là loài bất nhân. Đoàn Dự than rằng:

- Anh chẳng có cách nào làm cho em vui lòng. Thế này thì thà chẳng được gặp em nữa là hơn. Mộc Uyển Thanh giần dỗi:

- Tôi cũng chẳng muốn gặp chàng làm gì. Ai bảo chàng đến tìm tôi đêm hôm ấy? Chàng chẳng trở lại báo tin tôi cũng chẳng chết về tay bọn ấy. Chàng làm chết mất con Hắc Mai Côi của tôi, làm cho tôi đau đớn ê chề, làm cho sư phụ tôi hoá ra má tôi, làm cho phụ thân chàng hoá ra phụ thân tôi, tôi chẳng mong gì nữa. Giờ tôi bị vít vào đây cũng bởi tại chàng. Tôi chỉ cần ra khỏi nơi này. Đoàn Dự nói:

- Thanh muội ơi! Trăm điều ngang ngửa vì anh, em đừng giận anh nữa. Anh em ta thủng thẳng tìm cách trốn ra. Mộc Uyển Thanh vẫn một giọng hờn dỗi:

- Tôi không trốn đi đâu nữa. Tôi đành chết ở chốn này. Chết ở đây hay ở ngoài cũng thế thôi. Tôi không ra nữa. Thấy nàng vừa đòi ra lại giở giọng không ra nữa Đoàn Dự biết rằng lòng nàng đang xốn xang quá đỗi, không thể lấy lời lẽ ngọt ngào mà dỗ nàng được nên không nói gì nữa. Mộc Uyển Thanh đang buông cơn giận cho nổi lên thấy Đoàn Dự không nói sao lại càng lộn ruột hỏi:

- Sao chàng lại ngời ỳ ra không nói? Đoàn Dự hỏi lại: - Thế em muốn anh nói gì bây giờ? Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Chàng ở đây làm gì? Đoàn Dự đáp:

- Đồ đệ anh bắt anh giam vào đây. Mộc Uyển Thanh ngơ ngác:

- Đồ đệ chàng... Nhưng nàng nhớ ra ngay, đang sì sụ nước mắt nước mũi bắt giác phá lên cười:

- À phải rồi! Nam Hải Ngạc Thần. Phải chăng lão bắt chàng vít vào đây? Đoàn Dự đáp:

- Chính lão! Mộc Uyển Thanh vẫn cười:

- Thế sao chàng không lên nước "sư phụ" bảo lão phải buông tha ra? Đoàn Dự đáp:

- Anh bảo lão mấy lần rồi nhưng lão cứ khăng khăng một mực đòi anh thờ lão làm thầy lão mới chịu buông tha. Mộc Uyển Thanh vừa cười vừa nói:

- Thế là thầy không dạy nổi trò rồi! Đoàn Dự than rằng:

- Có lẽ đúng đấy! Còn em, ai bắt em vào đây? Mộc Uyển Thanh đem chuyện mình gặp thanh bào khách kể lại một lượt nhưng dấu đoạn lão bảo biến anh ruột ra chông, không nói đến. Đoàn Dự thấy chuyện ăn không cử động môi miệng, nói từ bụng nói ra, chân tay tàn phế mà chạy nhanh như bay thì lấy làm kỳ thú, hỏi cặn kẽ các chi tiết và tấm tắc khen là kỳ dị.

Hai người ngồi nói chuyện hàng giờ, chợt bên ngoài có người đằng hắng rồi thấy một đĩa luôn qua lỗ hồng đưa vào, kè đến có tiếng người gọi bảo:

- Bữa ăn của các người đây. Đoàn Dự đưa tay đón lấy thì là một đĩa thịt quay thơm phức, tiếp theo là bát canh rau và đĩa bánh tiêu, chàng đặt cả lên bàn rồi hỏi Mộc Uyển Thanh:

- Em liệu những món này có thuốc độc không? Mộc Uyển Thanh đáp:

- Bọn họ muốn giết mình thì chỉ gơ tay lên một cái là xong, hà tất phải dùng đến thuốc độc. Đoàn Dự cho là phải và bụng đói quá rồi liền bảo:

- Ta ăn thôi chứ! Hai người lấy thịt quay đặt vào trong bánh bắt đầu ăn, bên ngoài có tiếng người dặn:

- Ăn xong rồi cứ đặt bát chén ra lỗ hồng sẽ có người lại lấy. Người đó nói xong đi ngay. Mộc Uyển Thanh lắng tai nghe y vịn cành treo lên cây rồi nhảy qua bên kia "bức tường cây". Nàng nghĩ thầm: gã đưa cơm này võ nghệ tầm thường thôi. Rồi nàng uể oải cầm lấy bánh ăn. Đoàn Dự vừa ăn vừa nói:

- Hiền muội! Em đừng sợ chi! Thế nào gia gia cùng bá phụ cũng đến cứu chúng ta ra. Bọn Nam Hải Ngạc Thần, Diệp Nhị Nương tuy là những tay lợi hại nhưng vị tất đã địch nổi gia gia. Nếu chính bá phụ thân hành tới đây thì quét hết cả bọn chúng dễ như chơi. Chúng sẽ hết đường tháo thân. Mộc Uyển Thanh hãy còn bực mình lên giọng nhạo báng:

- Chà! Bá phụ chàng bắt quá là Hoàng đế cái nước Đại Lý con con này, bản lãnh đối với người ngoài đã vào đâu? Tôi không tin ông có thể địch nổi "thanh bào khách". Chắc lại mang mấy ngàn quân thiết giáp đến vây đánh chứ gì? Đoàn Dự lắc đầu lia lịa cãi:

- Không phải! Không phải! Tổ tiên họ Đoàn là phái võ gốc tích ở Trung Nguyên. Dù có dựng ra nước Đại Lý, xưng vương, xưng đế nhưng nhất định không quên lẽ lối võ lâm. Nếu cậy thế lấn áp hay dựa vào số nhiều để thủ thắng thì cái họ Đoàn nước Đại Lý chẳng lẽ để các bậc anh hùng trong thiên hạ chê cười ru? Mộc Uyển Thanh vẫn một giọng chế diễu:

- úi chà! Chàng còn khoe họ hàng nhà chàng tuy làm vua làm chúa vẫn không bỏ tư cách của khách giang hồ? Đoàn Dự nói:

- Bá phụ cùng gia gia thường nói rằng: đã làm người thì không nên quên gốc. Mộc Uyển Thanh bĩu môi, mặt sát dữ hơn:

- Chà! Miệng nói toàn nhân nghĩa đạo đức mà làm toàn những sự bỉ ổi xấu xa. Tỷ như việc gia gia đã có má chàng rồi sao còn tăng tị với sư phụ tôi? Đoàn Dự tức run lên:

- Ô hay! Cô thoá mạ cả gia gia tôi nữa ? Gia gia tôi không phải là gia gia cô hay sao? Hơn nữa các bậc vua chúa cùng hàng quý tộc khắp thiên hạ được mấy người một vợ? Tám bà, mười bà là ít. Thời bấy giờ vào đời Bắc Tống, Trung Hoa chia làm năm nước: khu giữa là nước Tống, phía Bắc có rợ Khất Đan, mặt Tây Bắc có nước Nam Hạ, Tây Nam có nước Thổ Phồn, miền Nam có nước Đại Lý. Vua chúa hay đại thần đều có nhiều cung phi, hoặc mệnh phụ phu nhân đã thành một tập quán truyền đời, và được coi là chuyện đương nhiên. Các bậc công khanh một vợ thật là hiếm có. Mộc Uyển Thanh vừa nghe Đoàn Dự nói xong, máu ghen sôi lên sùng sục, lạnh lệ tát chàng đánh "bốp" một cái. Chàng đau quá, mắt mở thao láo, miệng há hốc ra, miếng bánh đang cầm tay hất tung xuống đất. Chàng ấp úng:

- Cô... cô... Mộc Uyển Thanh mặt giận hầm hầm:

- Tôi không gọi ông ấy bằng gia gia nữa. Cớ sao đàn ông năm thê bảy thiếp mà đàn bà riêng chịu thiệt thòi? Hễ ai ăn ở hai lòng là mang tiếng vô nghi là nghĩa làm sao? Đoàn Dự đa tay lên mặt sờ chỗ đau, xuýt xoa nói:

- Tôi là bậc huynh trưởng, cô là phận đàn em mà dám vô lễ thế? Mộc Uyển Thanh vẫn cha nguôi giận, gờ tay tát nữa. Nhưng lần này Đoàn Dự đã kịp phòng bị, bước chân theo phép Lãng Ba Vi Bộ, tránh qua phía sau nàng. Mộc Uyển Thanh trở tay tát về phía sau, chàng cũng tránh khỏi. Lòng nhà thạch thất này chỉ rộng chừng hơn một trượng vuông vậy mà phép Lãng Ba Vi Bộ cực kỳ thần diệu khiến cho Mộc Uyển Thanh lệ tay thế nào cũng không đánh trúng. Mộc Uyển Thanh lại càng căm tức sực nghĩ ra một kế, giả vờ kêu "ôi chao", ngã lăn xuống đất. Đoàn Dự thất kinh hỏi:

- Em làm sao thế? Chàng cúi xuống, thò tay ra ôm nàng dậy. Tấm thân mềm mại Mộc Uyển Thanh nằm gọn trong lòng chàng. Nàng đưa tay trái ra ôm cổ chàng, ghì chặt lấy, vừa cười vừa hỏi: Còn trốn được nữa thôi? tay phải tát một cái vào má chàng thật mạnh. Đoàn Dự nhin đau chỉ kêu được một tiếng "trời ơi", rồi đột nhiên nhiệt khí ở huyệt đan điền làm nóng rực cả người,

sóng tình nổi lên cuộn cuộn, không thể dần lòng được. Mộc Uyển Thanh đứng với ngoại hiệu Hương được xoa, tiết ra một mùi thơm làm cho người ngủ thấy phải mê mẩn tâm thần. Lúc đó Đoàn Dự lại đang ôm nàng, tay chạm vào da thịt êm dịu, gợi cho chàng một khoái cảm mê mê, da dẻ mùi hương đã lên từng cơn càng làm cho trí khôn mê loạn, chàng cúi xuống hôn nàng thật đậm. Cái hôn làm cho toàn thân Mộc Uyển Thanh rạo rức, mềm nhũn. Đoàn Dự ôm nàng lại đặt lên giường, đã tay ra cởi khuy áo nàng. Mộc Uyển Thanh khẽ nhắc:

- Chàng là anh ruột tôi. Đoàn Dự tuy đang mê mẩn tâm thần nhưng câu nói của Mộc Uyển Thanh chẳng khác tiếng sét nổ giữa lúc trời quang mây tạnh, chàng giật mình buông nàng ra, hai tay vung lên tạt hai bên má mình bôm bốp mấy cái. Vừa tạt vừa tự mắng "Đồ chó chết! Đồ chó chết!". Mộc Uyển Thanh nhìn thấy hai mắt Đoàn Dự đỏ như máu, loé ra những tia sáng khác thường, da thịt trên mặt giật lên từng cơn, lỗ mũi mấp máy, cả kính nói:

- Nguy rồi! Đoàn lang ơi! Trong thức ăn quả có thuốc độc. Ta mắc lừa họ rồi. Toàn thân Đoàn Dự phát nhiệt chẳng khác gì ngồi trong lòng bồn bê đốt lửa. Chợt nghe Mộc Uyển Thanh nói ăn phải thuốc độc, trong bụng lại mừng lắm lắm: "ừ có thể chứ, ta bị thuốc độc làm loạn trí đến nỗi toan cùng Thanh muội làm trò đòi bại thì uống mất bao công trình đọc sách thánh hiền, thiếu chút nữa chẳng khác chi loài cầm thú". Mỗi lúc người chàng một nóng thêm, không thể chịu được, chàng phải cởi bỏ hết quần áo dài ra, chỉ để một chiếc quần đùi. Chàng tỉnh táo được một lát, rồi đầu lại hoàn đẫy, phải kiềm chế con lợn lòng một cách miễn cưỡng. Mộc Uyển Thanh người cũng nóng ran, không thể nhịn được, cởi bỏ áo xiêm ngoài ra. Đoàn Dự vội la lên:

- Thanh em! Đừng cởi thêm nữa! Ngồi dựa vào vách đá cho đỡ nóng. Hai người ngồi tựa lưng vào vách đá nhưng chất thuốc độc mỗi lúc một kích thích thêm. Sau lưng tuy mát được một chút nhưng từ đầu, mặt, ngực, bụng, chân tay chỗ nào cũng nóng như lửa đốt. Đoàn Dự thấy Mộc Uyển Thanh hai má đỏ hồng, nhan sắc lại càng diễm lệ, đôi mắt quỳnh rũ ướt rượt như muốn nhảy xổ vào lòng chàng. Chàng nghĩ thầm: lúc này mình còn quyết tâm cố chống lại chất thuốc độc nhưng nhân lực có hạn, nếu rồi đây không chống nổi nữa, gây ra hành vi dâm loạn, làm mất hết thanh danh họ Đoàn

thì tiếng xấu đó muôn đời không rửa sạch. Chàng bèn bảo Mộc Uyển Thanh:

- Hiền muội cho anh một mũi tên độc. Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Để làm gì? Đáp:

- Để khi anh không chống nổi lại sức thuốc quá mãnh liệt thì anh tự tử đi cho rồi, khỏi làm hại đến đời em. Mộc Uyển Thanh đáp:

- Tôi không cho. Đoàn Dự nói:

- Thanh em ơi! Anh cầu khẩn em một việc. Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Việc gì Chàng đáp:

- Hễ anh đa tay ra sờ vào mình em thì em bắn chết anh nghe! Mộc Uyển Thanh nói:

- Tôi không nghe.

Đoàn Dự năn nỉ:

- Anh cầu khẩn em việc này vì danh dự của họ Đoàn đã mấy trăm năm nay không thể để anh một lúc phá tan. Nếu không thế thì sau này anh chết xuống còn mặt mũi nào trông thấy tổ tiên nữa? Bất thành linh bên ngoài thách thức có tiếng người nói:

- Họ Đoàn nước Đại Lý chúng bay tử tế lắm đấy? Ngoài môn nhân nghĩa, trong bụng sài lang, còn tưởng danh giá lắm sao? Đoàn Dự cả giận nói:

- Mi là ai mà dám nói láo? Mộc Uyển Thanh khế bảo chàng: lão chính là "Thanh bào khách". Lại thấy Thanh bào khách nói tiếp:

- Mộc cô nương! Ta làm theo nguyện vọng của cô đó, cô bảo anh cô biến thành chồng cô đi! Ta đã hứa là quyết tâm làm cho nên việc. Mộc Uyển Thanh cả giận nói:

- Mi dùng thuốc độc hại người, có ăn thua gì đến điều ta yêu cầu mi đâu? Thanh bào khách nói:

- Trong đĩa thịt quay ta trộn khá nhiều "Hoà hợp âm dương tán" vào đó. Người nào ăn phải, nếu không cho âm dương hoà hợp với nhau, làm đôi vợ chồng thì chất thuốc mỗi ngày một phát tác cực kỳ trầm trọng, chỉ trong tám ngày là cùng da thịt sẽ nứt toác ra, thất khiếu sẽ chảy máu ra mà chết. Dù các người có bản lãnh như Đại La Kim Tiên cũng không chống nổi đâu. Đoàn Dự cảm hờn nói:

- Ta với mi vốn không thù oán sao mi lại thi hành kế độc này hại ta? Mi muốn cho Đoàn mỗ không còn mặt mũi nào trông thấy người đời nữa. Cùng làm cho bá phụ và gia gia ta đem điều ô nhục chung thân? Này này ta bảo, không được đâu, dù ta phải chết khổ chết sở cũng đành, chẳng khi nào ta chịu làm việc nhơ nhuộc đâu. Thanh bào khách nói:

- Đã hay rằng riêng ta với mi không có thù oán gì nhưng tổ tông họ Đoàn nhà mi với ta có một mối thù sâu tựa biển. Ta quyết làm cho hai gã tiểu tử Đoàn Chính Minh và Đoàn Chính Thuần phải suốt đời ô nhục, không dám nhìn mặt người đời nữa mới hả lòng căm phẫn của ta. Lão nói có vẻ đắc chí lắm nhưng vì môi miệng không cử động được, nên không bật lên tiếng cười. Đoàn Dự muốn cùng lão tranh luận nữa nhưng vừa liếc mắt nhìn thấy Mộc Uyển Thanh chẳng khác gì đoá phù dung mới nở hay đoá hải đường đang say sưa trong trường xuân mộng, trái tim chàng rung động rạo rức, tựa hồ muốn nhảy ra ngoài, trong đầu óc chàng suy tính rất nhiều: "Mộc Uyển Thanh đã cùng ta đính ước duyên bài, nếu đôi ta không được trở về nước Đại lý thì đâu có bật ra cái chuyện là anh em ruột thịt. Đây chỉ là oan trái đời xa có liên quan gì đến mình?". Nghĩ tới đây chàng run run đứng dậy, bỗng thấy Mộc Uyển Thanh cũng vịn tường đang từ từ đứng lên. Đột nhiên trong lòng chàng dường như có luồng điện chiếu vào, chàng lại nghĩ: "Không được! Không được! Đoàn Dự hỡi Đoàn Dự, điểm tột hậu của con người khác loài cầm thú là ở chỗ này. Nghĩ sai một ly, sênh chân một bước, không những thanh danh mình bị tan vỡ mà còn đẩy cả bá phụ cùng gia gia vào vòng ô nhục suốt đời". Nghĩ vậy chàng cất tiếng gọi to:

- Uyển Thanh em ơi! Anh là đại ca, em là tiểu muội đó. Em có biết không, em đã hiểu kinh Dịch chưa? Mộc Uyển Thanh còn đang mơ mộng, nghe chàng hỏi, liền đáp:

- Tôi không hiểu kinh Dịch là gì hết. Đoàn Dự nói:

- Nếu vậy để anh dậy cho. Kinh Dịch ý nghĩa sâu xa lắm, em phải lắng tai nghe mới hiểu được.

Hồi 17: Ngự giá thân chinh

Mộc Uyển Thanh hỏi:

-Em học cái đó làm chi? Đoàn Dự đáp:

-Biết đâu chả được việc cho mình. Có khi nhờ đó mà ta thoát khỏi chốn lao lung này cũng nên. Nguyên Đoàn Dự thấy sóng dục đã nổi lên đến tột độ, thật khó mà giữ được cho khỏi loài cầm thú, chẳng khác gì ngàn cân treo đầu sợi tóc. Nếu Mộc Uyển Thanh nhảy xổ vào quuyến dũ thì không thể nào còn nín nhịn được nữa. Nên Đoàn Dự bày ra trò dạy học để chuyên tâm trí ý vào việc khác, không nghĩ đến tình dục nữa. Thế rồi chàng giảng thao thao bất tuyệt: Nào Thái cực, nào Lưỡng Nghi, nào Tứ Tượng, nào Bát Quái. Mộc Uyển Thanh nói:

-Em nghe chán tai lắm, chẳng hiểu gì hết. Đoàn Lang! Chàng lại đây! Em có chuyện nói cùng chàng.. Đoàn Dự lại ngắt lời:

-Em quên rồi sao? Anh là anh kia mà! Phải gọi anh là đại ca, chớ kêu bằng Đoàn Lang là lỗi đạo. Rồi chàng tiếp tục đem Bát Quái ra giảng: Cào tam liên, Khôn lục đoạn, Chín ngưỡng vu, Cân phúc uyển. Ly trung hư, Khảm trung mảo, Ton thượng khuyết, Đoài hạ đoạn. Mộc Uyển Thanh rất thông minh, nhấm qua một lượt thuộc lòng ngay, song nàng không hiểu gì, ngơ ngẩn hỏi chàng:

-Sao lại có cả bát cơm chén nước vào đây nghĩa là gì? Đoàn Dự đáp:

-Chén ngựa, bát úp mới chỉ là tượng hình mấy quẻ mà thôi. Em nên nhớ rằng 8 quẻ này ý nghĩa rất sâu rộng, bao hàm cả trời đất muôn vật. Nếu lấy gia đình mà nói thì quẻ Càn tượng trưng cho người cha. Quẻ Khôn tượng trưng cho người mẹ. Quẻ Chấn là con trai cả, quẻ Tốn là con gái lớn. Như anh em ta đây: anh thuộc quẻ Chấn, em thuộc quẻ Tốn. Mộc Uyển Thanh vênh mặt ngắt lời:

-Không phải, chàng là quẻ Chấn, em là quẻ Khôn. Hai người kết nghĩa phu thê, sinh con đẻ cái.. Đoàn Dự thấy nàng ăn nói ra chiều chót nhả thì giật mình kinh hãi nói:

-Uyển Thanh em!Đừng nghĩ vẩn vơ nữa!Hãy tiếp tục nghe lời anh dạy đây! Mộc Uyển Thanh nói:

-Chàng, chàng ngồi xích lại bên em,em mới nghe được. Bỗng bên ngoài có tiếng lão áo xanh reo lên:

-Hay lắm!Hay lắm!Nếu hai đứa mi nên vợ chồng,sinh con đẻ cái,ta sẽ buông tha ra khỏi nhà tù này.Chẳng những buông tha mà thôi,ta còn dạy cho vợ chồng mi những môn võ nghệ tuyệt luân để dọc ngang trời rộng vẫy vùng biển khơi nữa. Đoàn Dự cả giận lớn tiếng đáp vọng ra:

-Này này ta bảo!Nếu đến bước đường cùng ta sẽ đập đầu vào vách đá này tự tử.Mi nên nhớ rằng:Dòng dõi họ Đoàn nước Đại Lý ta thà chết chứ không chịu nhục.Mi đừng hòng hãm ta vào đường tội lỗi để mà rửa hận. Lão áo xanh nói:

-Dù mi sống hay chết ta cũng mặc xác.Có điều bọn mi mà chết thì ta sẽ lột trần như nhộng cả hai đứa rồi thích chữ vào mặt:"Đây là hai đứa con Đoàn Chính Thuần đang thông gian bị người bắt gặp xấu hổ tự sát"Ta còn tìm cách ướp xác chúng bay đem đi bêu tại các đô thị lớn như Biện Dương,Lạc Dương,Hàng Châu,Quảng Châu. Đoàn Dự cảm tức đến cực điểm,thét lên:

-Họ Đoàn ta có điều chi tèn nhĩn với mi mà mi trả thù một cách hiểm độc,dã man thế? Lão áo xanh đáp:

-Công việc của ta hà tất phải nói cho thằng ranh con chưa ráo máu đầu như mi nghe. Dứt lời bên ngoài lại im lặng như tờ.Có lẽ lão lại vượt bức tường cây đi rồi. Đoàn Dự biết rằng nếu chàng còn nói với Mộc Uyển Thanh nữa càng thêm nguy hiểm, liền ngồi quay mặt vào tường ôn lại những điều phức tạp trong phép Lăng Ba Vi Bộ. Chàng ngây ngất hồi lâu chợt nhớ đến pho tượng Ngọc Mỹ Nhân trong thạch động, so với Mộc Uyển Thanh còn kiều diễm hơn nhiều rồi tự nhủ:Nếu mình có lấy vợ phải kén người đẹp như "Thần tiên nương tử" mới không uổng phí một đời. Đang lúc mơ màng chàng quay đầu nhìn về phía Mộc Uyển Thanh thì hoa mắt lên,từ dung nhan cho đến phục sức,nàng đã biến thành pho tượng bất giác chàng la lên:

-Thần tiên nương tử ơi!Tôi đang đau khổ đến cùng cực, Nương tử cứu tôi với! Nói xong chàng quỳ mọp xuống đất,ôm lấy chân Mộc Uyển Thanh.Bỗng bên ngoài có tiếng gọi:

-Đã đến giờ ăn tối rồi đây. Một cây nến đỏ thấp sẵn đưa qua lỗ hồng vào. Rồi lại thấy người đó vừa cười vừa nói: "Mau ra mà đón lấy, nay là đêm động phòng hoa chúc của các người chẳng nhẽ lại không có đuốc hoa?" Đoàn Dự cả kinh đứng dậy. Dưới ánh sáng, chàng nhìn rõ Mộc Uyển Thanh mắt gợn sóng tình, người đẹp lồ lộ, không bút nào tả xiết, liền tắt phụt cây nến đi và quát to lên:

-Trong cơm có chất độc, ta không ăn đâu, mi đem về đi! Người đó cười nói vọng vào:

-Đằng nào cô cậu cũng đã trúng độc, phân lạng đủ rồi. Nay còn cho thêm làm gì? Nói rồi y cứ đưa cơm vào, Đoàn Dự đón lấy để lên bàn, nhủ thầm: Con người ta chết là hết chuyện. Chẳng bận tâm đến tiếng thị phi làm quái gì nữa! Song chàng lại nghĩ: Song thân cùng bá phụ ta thương ta biết chừng nào? Lẽ nào ta để tiếng xấu cho thiên hạ mỉa mai dòng họ Đoàn? Bỗng thấy Mộc Uyển Thanh la lên: Đoàn Lang ơi! Em đành dùng tên độc tự sát để khỏi di hại cho chàng. Đoàn Dự vội kêu lên: Hãy khoan! Đằng nào anh em mình cũng chết rồi. Con người độc ác kia quyết không chịu buông tha nữa đâu. So với Diệp nhị nương hút máu trẻ con, cùng Nam Hải Ngạc Thần ăn tim người, thì lão này còn hiểm độc hơn nhiều. Nhưng không hiểu lão là ai? Bỗng thấy bên ngoài lão áo xanh lên tiếng đáp lại:

-Thằng lỏi con nói phải đó! Lão phu đây đứng đầu bọn tứ ác. ác Quán Mãn Doanh là ta đây. Đây nhắc lại: trong phủ Trấn Nam Vương, Thiệp Xiển Hâu, Cao Thăng Thái trở vào báo: vợ chồng Chung Vạn Cừ cùng Tần Hồng Miên đã đi xa rồi. Trấn Nam vương phi là Thư Bạch Phụng vì thương con nóng ruột hỏi Bảo Định Đế:

-Tâu hoàng huynh, hang Vạn Kiếp ở tận đâu? Hoàng huynh có biết không? Bảo Định Đế Đoàn Chính Minh đáp:

-Hang Vạn Kiếp? Cái tên này nay ta mới nghe là một. Nhưng chắc cách nước Đại Lý ta chẳng xa mấy. Thư Bạch Phụng nói:

-Cứ như lời Chung Vạn Cừ thì dường như nơi này bí mật khó lòng tìm ra được. Thằng Dự lọt vào tay chúng lâu tất.. Bảo Định Đế ngắt lời:

-Y trước nay chỉ được nuông chiều chưa hiểu lòng người độc ác, để y chịu đựng gian nan cho trải mùi đời. Âu cũng là một dịp rèn luyện cho y, như thế cũng hay. Thư Bạch Phụng tuy trong dạ bồn chồn nhưng cũng không dám nói gì thêm nữa. Bảo Định Đế quay sang bảo Đoàn Chính Thuần:

-Hiền đệ đem rượu ra đây để khao thưởng anh em.

-Đoàn Chính Thuần vâng mệnh truyền xuống gia nhân. lát sau một bữa tiệc lớn bày ra. Bảo Định Đế cũng ngồi vào ăn uống. Tuy nhà vua là bậc chí tôn, nhưng chỉ truyền cho quần thần thủ lễ ở triều đình mà thôi, còn ngoài ra Ngài không câu nệ. Vì thế mà vợ chồng Đoàn Chính Thuần cùng Cao Thăng Thái cũng ngồi chung bàn với nhà vua. Trong khi ăn tiệc, nhà vua tuyệt nhiên không đá động gì đến chuyện gia đình. Trời gần sáng, thị vệ vào báo:

-Có quan Tư không họ Ba xin vào bái kiến Hoàng Thượng. Đoàn Chính Minh truyền cho vào. Bức rèm vừa vén lên, một người mặt đen vừa thấp vừa lùn tiến vào cúi đầu trước Bảo Định Đế tâu:

-Thần khải tấu Hoàng Thượng. Đường đi sang qua cầu sắt Thiên nhân độ, đến khu nghĩa địa chỗ có ngôi mộ lớn, đó là cửa vào động. Thư Bạch Phụng cả mừng nói:

-Tôi biết trước, một khi Ba Tư Không đã ra đi thì sào huyệt bên dịch ở đâu mà tìm không ra? Người mặt đen hơi nghiêng mình nói:

-Vương phi quá khen, Ba Thiên Thạch này thực lấy làm xấu hổ. Người mặt đen là Ba Thiên Thạch, tuy hình thù cổ quái, nhưng là một nhân vật rất tinh tế mẫn cán. Ông từng lập được nhiều công lao cho nhà vua, hiện làm chức Tư không nước Đại Lý. Trong triều lớn nhất có ba chức: Tư đồ, Tư mã và Tư không gọi là Tam Công. Ba Thiên Thạch võ công trác tuyệt, đặc biệt nhất là môn khinh công. Ba Thiên Thạch vâng mệnh Bảo Định Đế đi do thám trụ sở dịch. Ba ngẫm theo chân họ, quả nhiên tìm được đến hang Vạn Kiếp. Bảo Định Đế phán:

-Thiên Thạch, ngươi ngồi xuống ăn thật no đi, rồi chúng ta ra lên đường nghe. Ba Thiên Thạch vốn biết tính nhà vua, không ưa người ta quy lụy lạy lục. Đối với thần tử Ngài rất thương yêu và xưng hô theo kiểu anh em bè bạn. Nếu mình tỏ ra quá khúm núm thì làm cho ngài khó chịu, nên Ba chỉ "xin

vàng" một tiếng rồi bung cơm ăn liền. Ba không uống rượu nhưng ăn khoẻ lắm, ăn như rồng cuốn, chỉ loáng đã hết tám bát cơm lớn. Đoàn Chính Thuần, Cao Thăng Thái chơi thân với Ba đã lâu, nên không lấy thế làm lạ. Ba Thiên Thạch ăn xong đứng lên, lấy tay áo lau miệng rồi tâu:

-Tiểu thần xin dẫn đường! Dứt lời đi ra luôn, Bảo Định Đế, vợ chồng Đoàn Chính Thuần, Cao Thăng Thái nối gót theo sau. Ra khỏi phủ Trấn Nam Vương, đã thấy bọn Ngư, Tiều, Canh, Độc giắt ngựa chờ sẵn. Ngoài ra còn hơn mười tên tùy tùng để mang khí giới cho nhà vua. Nên biết rằng họ Đoàn nguyên là dòng dõi nhà đại gia trong phái Võ lâm ở Trung Nguyên, sau lấy được nước Đại Lý, trải hơn trăm năm nay vẫn giữ nền nếp tổ tiên. Anh em Đoàn Chính Minh, Đoàn Chính Thuần tuy giàu sang rất mực, mà thường vẫn ăn bận theo kiểu bình dân ra ngoài. Đã là người trong võ lâm thì bất luận là tìm đến báo thù hay đến thăm hỏi nhà vua cũng tiếp đãi theo lẽ lối nhà võ, chớ không ý thế khinh người bao giờ. Nên bữa nay nhà vua ngự giá thân chinh bọn tùy tùng, từ quan Tư không trở xuống, không ai bị bận rộn hạch sách. Thư Bạch Phụng thấy trong đám thủ hạ Ba Thiên Thạch có đến bảy tám tên mang cuộc xêng đi theo, thì bật cười hỏi:

-Chúng ta đi khai quật bảo tàng hay sao đây? Ba Thiên Thạch đáp:

-Thưa Vương Phi! Bảo tàng thì không có, nhưng đi quật mồ mả. Đoàn người cỡi ngựa tốt, chạy lẹ như gió, chưa đến trưa đã tới nghĩa địa ngoài hang Vạn Kiếp, Ba Thiên Thạch quay về mé tả đi đến ngôi mộ thứ bảy hô:

-Quật ngôi mộ này lên cho ta. Bọn tùy tùng Ba đều là những tên lực lưỡng khoẻ mạnh, lập tức nào xêng nào cuộc bỏ xuống. Bảo Định Đế trông thấy tám mộ chỉ khác rõ " Vạn cừu Đoàn chi mộ" bật cười nói:

-Chủ nhân hang Vạn kiếp thù oán nhà ta đến thế ? Thái Tân Khách, Tiêu Đốc Thành vác búa đập "choảng choảng" phá tấm bia vỡ tan tành chỉ để nguyên vẹn chữ Đoàn. Lúc đó các người khác cũng đã đào hết nửa ngôi mộ, cửa hang đã lộ ra. Tiêu Đốc Thành chui vào trước, dùng búa đập tan cỗ quan tài bên trong, bốn gã Ngư, Tiều, Canh, Độc đi trước, rồi đến Ba Thiên Thạch, Cao Thăng Thái, sau nữa là vợ chồng Trấn Nam Vương, Bảo Định Đế đi sau cùng. Đoàn người vào trong hang Vạn Kiếp chỉ thấy bốn bề im lặng như tờ, không ai ra nghênh tiếp. Ba Thiên Thạch vẫn giữ lẽ lối khách giang hồ, tay cầm danh thiếp của hai anh em Đoàn Chính Minh, Đoàn

Chính Thuần ,rảo bước đi thẳng vào trước nhà khách cất tiếng gọi :
"Có hai anh em họ Đoàn nước Đại Lý tới hội diện Chung Động chúa"
Tiếng hô vừa dứt từ trong bụi cây mé tả chạy vụt ra một bóng người cao lêu
nghêu,toan móc lấy danh thiếp ở trong tay Ba Thiên Thạch nhanh như chớp,
Ba Thiên Thạch ứng biến mau lẹ vô cùng,tránh qua bên phải ba bước quát
hỏi:

-Tôn giá là ai? Người đó chính là Cùng Hung Cực ác Vân Trung
Hạc,gã móc không trúng lại nhảy xổ tới Ba Thiên Thạch. Ba Thiên Thạch
khinh công tuyệt cao,muôn thử thách xem tài nghệ của Vân đến mức nào,liền
tiến về phía trước ba bước.Vân Trung Hạc cũng rượt theo ba bước.
Thế rồi một người thấp lùn thùn,một gã cao lênh khênh đuổi nhau.Thoáng
một cái đã chạy ba vòng.Vân Trung Hạc bước dài chạy nhanh nhưng Ba
Thiên Thạch cũng nhảy lẹ dị thường.Hai người chạy vòng tròn chỉ cách
nhau có vài ba thước,khiến người xem không rõ là Vân Trung Hạc đuổi Ba
Thiên Thạch hay Ba Thiên Thạch đuổi Vân Trung Hạc. Rút cục Vân Trung
Hạc không đuổi theo kịp Ba Thiên Thạch mà Ba Thiên Thạch cũng không thể
thoát chạy được Vân Trung Hạc.Khình công của hai người này thật là thiên
hạ vô song. Bỗng nghe một tiếng kẹt,cánh cửa mở toang,Chung Vạn Cừ ở
trong nhà chạy ra. Ba Thiên Thạch vẫn không dừng bước,ngâm vận nội
công,tay phải tung ra một cái.Tám danh thiếp bay thẳng tới trước mặt Chung
Vạn Cừ. Nên nhớ rằng tám thiếp chỉ là mảnh giấy vừa nhẹ vừa mềm,ngay
lúc bình tĩnh ném ra cho trúng chỗ cũng không phải là chuyện dễ.Vậy mà
đang lúc chạy nhanh như gió,nếu Ba Thiên Thạch không có nội lực phi thường
thì không tài nào ném trúng được. Chung Vạn Cừ giơ tay bắt tám danh
thiếp,cả giận hỏi:

-Họ Đoàn đã đến thăm bái ta,sao không giữ luật lệ giang hồ,dám phá
huỷ cơ quan ngoài cửa động của ta? Phủ tiên Điều Lăng Thiên Lý đáp:

-Hoàng thượng là ngôi chí tôn,có lý đâu lại chui qua chiếc quan tài của
ngươi mà vào. Thụ Bạch Phụng sốt ruột vì con,không nhịn được nữa hỏi ngay:

-Các ngươi giấu con ta đâu? Một người đàn bà đứng sau Chung Vạn
Cừ chạy vụt ra đáp:

-Mi đến trễ một chút,bọn ta đã moi gan thằng lỏi họ Đoàn cho chó ăn
rồi. Hai tay nàng cầm hai lưỡi dao nhỏ như lá liễu loé ra ánh sáng xanh
lè,chính là cặp Tu la đao đã làm cho bao nhiêu khách giang hồ phải khiếp

vía. Hai người đàn bà này trước đây mười tám năm đã vì ghen tuông mà kết mối thâm thù. Thư Bạch Phụng biết Tần Hồng Miên nói dối, tuy nhiên câu nói ác miệng đó đối với đứa con yêu quý độc nhất của bà làm cho bà căm giận. Thù cũ hận mới bốc lên khác nào lửa cháy đổ dầu thêm bốc lên ngùn ngụt, bà lạnh lùng xỉ vả.

-Ta hỏi Chung động chúa, chưa ai thèm nói với quân dê tiện, sao mà không biết nhục? Tần Hồng Miên nhanh nhẹn chớp, giơ song đao lên, lăm xả vào chém liên theo thế "Thập Tự chước" một thế tuyệt kỹ của nàng, đã làm mất mạng bao nhiêu giang hồ hảo hán. Thư Bạch Phụng cũng tung cây phát trần gạt đi, đuôi phát trần nhắm phía sau lưng Tần Hồng Miên chụp xuống. Đoàn Chính Thuần thấy vậy rất là buồn phiền, một nàng là vợ chánh, một bên là người tình cũ, hai bên đều dùng thế đánh trí mạng chọi nhau. Bất luận bên nào bị hại, ông cũng ân hận suốt đời, liền quát to lên để can ngăn:

-Hãy khoan đã nào! Rồi ông xem vào giữa đũa trường kiếm gạt cả hai bên ra. Chung Vạn Cừ vừa trông thấy Đoàn Chính Thuần, lửa giận bùng bùng, tay cầm đại hoàn đao bật lên tiếng "loảng xoảng" nhằm Đoàn Chính Thuần chém tới. Lăng Thiên Lý bước ra nói:

-Bất tất Vương gia phải ra tay, để tiểu nhân đối địch với hần. Gã tung cần câu ra vụt xuống đầu Chung Vạn Cừ. Chung Vạn Cừ cười nói:

-Ta biết mà! Họ Đoàn toàn là một lũ hư danh chỉ cậy nhiều người. Đoàn Chính Thuần cũng cười nói:

-Thiên Lý tránh ra, ta muốn xem võ công của Chung động chúa. Dứt lời hơi trường kiếm lên gạt cần câu Thiên Lý ra bên, thuận đà lia xuống sống thanh đại hoàn đao để hót ngón tay Chung Vạn Cừ. Chung Vạn Cừ cả kinh lảo bầm: Kiếm pháp thằng cha họ Đoàn này ghê thật. Hần phải dẹp cơn phẫn nộ, cầm ngang thanh đao để giữ thế thủ. Tuy hần tính nóng như lửa, nhưng khi gặp địch thủ lợi hại hần không dám nóng nổi khinh xuất. Bảo Định Đế giục Lăng Thiên Lý:

-Các người đi lục tìm xem chúng giấu Đoàn Dự ở đâu? Lăng Thiên Lý vâng mệnh, rồi cả bốn gã Ngư, Tiều, Canh, Độc đi thẳng vào cửa trước. Tiêu Đốc Thành vừa đặt chân trái lên ngưỡng cửa, đột nhiên thấy trên đỉnh đầu mát lạnh, rồi người bỗng giật lùi lại. Một lưỡi đao rất lớn và cực mỏng

chém tới trước mặt chỉ còn cách độ vài tấc, Tiêu Đốc Thành trên lưng toát mồ hôi lạnh ngắt, nhìn kỹ xem người ngấm ngấm tập kích là ai, thì ra là một thiếu phụ nhan sắc xinh tươi, chính là Vô ác Bất Tác Diệp Nhị Nương. Thanh bảo đao của muội trông rất kỳ dị, lưỡi nó thật lớn hình tròn và mỏng dính, xung quanh đều sắc bén lạ thường. Muội cầm chuôi bảo đao khẽ múa vung lên, thì một luồng ánh sáng vòng tròn loé ra. Sau cơn giật mình, Tiêu Đốc Thành định thần lại, quát to lên một tiếng rồi giơ búa lên bổ xuống lưỡi bảo đao của Diệp Nhị Nương luân chuyển không ngừng, nhưng phải tránh lưỡi búa trầm trọng không dám để bổ trúng vào đao. Tiêu Đốc Thành sử dụng đủ ba mươi sáu đường khai sơn phủ pháp vung lên bổ xuống. Diệp Nhị Nương vận âm dương quái khí vào câu cười giọng nói. Chu Đan Thần biết muội âm hiểm khôn lường, đao pháp biến trá, sợ đánh dằng dai, Tiêu Đốc Thành tất bị ám toán, liền uyển chuyển bước ra múa quạt trợ chiến. Lúc đó Ba Thiên Thạch cùng Vân Trung Hạc đang đuổi nhau chạy quỵện vòng tròn. Môn khinh công của hai người không ai chịu kém ai, và cả hai cùng cảm thấy rằng cuộc tranh đấu không chỉ trong chốc lát mà phân thắng bại được. Ba Thiên Thạch chạy hơn trăm vòng đã thấy rõ hạ bàn Vân Trung Hạc: về lệ làng thì có thừa, nhưng trầm trọng thì không đủ. Ba nghĩ thầm chỉ bằng ra vừa chạy vừa tìm cơ hộ đánh ba bốn chương bất ngờ, tất hẳn không đứng vững được. Nhưng Ba lại tính đem khinh công ra để thử thách, không muốn dùng quyền cước để thử thắng. Rồi gia công chạy mãi. Bỗng nghe tiếng ồm ồm quát mắng:

-Mấy thằng quỷ này làm gì mà âm lên thế? Không để cho người ta ngủ à? Những loài chuột chết ở đâu đến vậy? Người đó chính là Nam Hải Ngạc Thần vừa quát tháo vừa cầm Ngạc chủy tiến hăm hăm chạy ra. Điềm Thương Nông cũng quát mắng lại:

-Chính gia gia sư phụ mi đến đây chứ còn ai! Nam Hải Ngạc Thần quát hỏi:

-Mi bảo ai là gia gia sư phụ ta? Điềm Thương Nông trở Đoàn Chính Thuần nói:

-Trần Nam vương đây là gia gia Đoàn công tử. Đoàn công tử đã là sư phụ mi, mi không biết hay sao? Nam Hải Ngạc Thần tuy là một kẻ độc ác đa đoan, nhưng cũng có chỗ khả thủ là lão đã nói ra vẫn giữ đúng lời. Vừa nghe

Điểm Thương Nông nói vậy, mặt lão biến sắc, nhưng không dám phủ nhận, chỉ mắng lại:

-Ta thờ ai làm thầy mặc ta, việc gì đến mi? Điểm Thương Nông bật cười nói:

-Sao ngươi dám buông lời xỉ mắng bọn ta? Nam Hải Ngạc Thần lại chửi oang oang, vừa lúc lúc vừa giờ cây ngọc chủy tiễn lên đánh xuống. Cây Ngọc chủy tiễn của Nam Hải Ngạc Thần cũng đầy những răng sắc nhọn, chẳng khác chi cây Lang nha bổng. Điểm Thương Nông đưa cây bô cào sắt mới dỡ được ba đòn, đã thấy hai tay tê buốt. Phủ tiên Điều Lăng Thiên Lý tung cần câu lên, ném dây câu ra, lưỡi câu nhọn hoắt, nhằm móc mắt Nam Hải Ngạc Thần. Nam Hải Ngạc Thần tức mình nói:

-Mi làm trò gì thế? Lăng Thiên Lý cười đáp:

-Lão phụ ngoại hiệu Nam hải điều đồ, chuyên nghề đi câu cá sấu. (đây là Lăng Thiên Lý muốn nói xỏ Nam Hải Ngạc Thần, vì Ngạc thần nghĩa là thần cá sấu) Nam Hải Ngạc Thần nói:

-Mi dốt như bò. Có ai mà câu được cá sấu bao giờ? Nó chỉ đớp một cái là lưỡi câu của mi gãy nát. Lăng Thiên Lý nói:

-Mi thử đớp ta coi. Dây câu lại tung ra, nhằm miệng Nam Hải Ngạc Thần móc vào. Nam Hải Ngạc Thần liền tung roi ngọc vĩ tiên lên quán lấy. Roi lớn dây câu nhỏ, Phủ tiên Điều không dám để cho quán vào nhau, giật mạnh cần câu một cái, dây câu bay lên trên không, thành đường vòng tròn nhằm sau gáy Nam Hải Ngạc Thần chụp xuống. Bảo Định Đế quan sát khắp các nơi tranh đấu, thấy bên mình không có chỗ nào lâm nguy. Chỉ có cặp Tu la đao của Tần Hồng Miên là linh động, biến ảo khôn lường, lưỡi đao lai tẩm thuốc độc ghê gớm. Thư Bạch Phụng võ công cũng không kém sút. Nhưng chỉ e lưỡi Tu la đao quệt vào người một chút cũng có thể nguy đến tính mạng. Nhà vua liền hạ lệnh cho Cao Thăng Thái:

-Ngươi ở đây lược trận, nếu thấy nguy hiểm cho Vương phi, thì phải lập tức đoạt lấy Tu la đao của Tần Hồng Miên. Cao Thăng Thái vâng lời, ung dung đứng một bên, hai tay chấp sau lưng, ngắm mây bay trên trời. Tuy bốn bề gươm đao đánh nhau loảng xoảng mà Thiện Xiển Hầu Cao Thăng Thái vẫn

phớt tỉnh như không thấy gì. Bảo Định Đế đi rảo bước vào trong nhà, lên tiếng gọi:

-Dự con! Con ở chỗ nào? Không thấy ai thưa, nhà vua lai vào cửa phòng bên trái để tìm Đoàn Dự. Đột nhiên một bóng xanh lè như cây roi dài ngoe nguẩy nhằm cổ Bảo Định Đế bay tới. Bảo Định Đế giật mình nhìn kỹ lại thì ra là một con rắn nhỏ sắc xanh, liền đưa ngón tay ra búng một cái. Da thịt con rắn này tuy dày và cứng rắn lạ thường, vậy mà bị cái búng đứt làm hai khúc, rớt xuống đất quằn quại mấy cái rồi nằm lăn ra chết đứ đừ. Bỗng nghe tiếng cô gái la thất thanh:

-Trời ơi, ông này đánh chết con Thanh Linh của tôi rồi! Bảo Định Đế thấy cô bé chừng 15,16 tuổi hoảng hốt ở phía sau cửa chạy ra, hỏi ngay:

-Đoàn công tử ở đâu? Cô bé hỏi lại:

-Ông kiếm Đoàn công tử làm chi? Bảo Định Đế đáp:

-Ta đến cứu y. Cô bé lắc đầu nói:

-Ông không cứu được đâu. Công tử bị giam trong nhà đá rất kiên cố, lại có người canh giữ nghiêm ngặt. Bảo Định Đế nói:

-Cháu cứ đưa ta đến, ra đánh bại người canh gác, xô đẩy tảng đá mở cửa cứu y ra. Cô gái vẫn lắc đầu nói:

-Không được đâu! Tôi đưa ông đến thì gia gia tôi sẽ giết tôi. Bảo Định Đế hỏi:

-Gia gia cháu là ai? Thiếu nữ đáp:

-Tôi họ Chung, gia gia tôi là chủ nhân động này. Cô bé này chính là Chung Linh, sau khi ở núi Vô Lượng về, cô vẫn ở nhà. Bảo Định Đế gật đầu nghĩ thầm: "Dù ta thí đồ hay bức bách y cũng mất cả thể thống. Đoàn Dự đã ở đây, thế nào cũng tìm ra" Nghĩ vậy, nhà Vua trở ra kiếm người dẫn đường cho mình. Nhắc lại chuyện Đoàn Dự cùng Mộc Uyển Thanh ở trong nhà đá nghe Thanh Bào Khách tự xưng là người ác số một trên thế gian, ngoại hiệu là ác Quán Mãn Doanh thì kinh hãi vô cùng, trong lòng bối rối, tinh thần bạc nhược, rồi không hiểu sao hai người lại ngồi tựa vào nhau. Đoàn Dự khẽ bảo:

-Uyển Thanh em ơi!Anh em ta mắc vào tay lão này thì vô phúc mất rồi. Mộc Uyển Thanh nói ú ớ,thấy mặt đỏ bừng như lửa đốt,liền rúc đầu vào lòng Đoàn Dự cho đỡ nóng.Đoàn Dự vuốt tóc nàng.Quần áo hai người mồ hôi ra ớt đẫm như vừa ngâm mình xuống nước.Nhiệt khí trong người bốc lên,mũi thở hơi ra càng kích thích mạnh đối phương.Hãy nói một chàng trai đầy nhựa sống ngồi bên cô gái đang tuổi dậy thì,không bị thuốc kích động,cũng khó bẻ dập tắt lửa lòng.Huống chi lại bị "âm dương hoà hợp tán" thúc đẩy con người vào vòng tội lỗi,dễ khiến kẻ sĩ thẳng thắn trở nên dâm dục,người trinh nữ biến thành cô gái lẳng lơ.Chỉ một phut mê muội thì đến bậc thánh hiền cũng hóa ra cầm thú.May mà Đoàn Dự tinh thần vẫn tỉnh táo,không lúc nào quên thanh danh họ Đoàn. Chàng phải gắng gượng dẹp lòng thú dục. Ác Quán Mãn Doanh Thanh Bào Khách đứng ngoài nói:

-Anh em mi mau mau hoàn thành hảo sự đi.Sinh con sớm ngày nào là thoát khỏi vòng lao lung sớm ngày ấy.Ta đi đây. Dứt lời,cành lá bức tường cây động rào rào.Lão đã đi xa rồi. Đoàn Dự cất tiếng gọi to:

-Nhạc lão tam!Sư phụ người gặp nạn.Người may mau đến giải cứu!Gọi mãi chẳng thấy ai thưa,chàng nghĩ thầm:"Trong lúc nguy cấp này mà ta phải thờ lão làm thầy cũng đành.Thà thờ một người độc ác làm sư phụ để chịu lỗ một đời mình,con hơn để lụy đến gia gia cùng bá phụ".Thế rồi chàng gọi to hơn:

-Nam Hải Ngạc Thần!Tôi cam chịu thờ ông làm thầy đây,tôi nguyện ý làm người nối nghiệp cho phái Nam Hải.Sư phụ mau mau đến cứu đồ đệ.Tôi chết thì không bao giờ ông kén chọn được đệ tử như tôi đâu. Chàng gào rát cổ họng cũng chẳng thấy ma nào xuất hiện. Bồng Mộc Uyển Thanh cất tiếng hỏi:

-Đoàn Lang ơi!Em cùng chàng kết nghĩa phu thê,thì đứa con đầu lòng chàng muốn trai hay gái? Đoàn Dự mơ màng buột miệng đáp liền một tiếng:

-Trai. Bất thành linh,bên ngoài có tiếng một cô gái nói vọng vào:

-Trời ơi!Đoàn công tử!Đoàn công tử!Công tử là anh ruột chị Uyển Thanh,sao lại kết hôn được? Đoàn Dự giật mình hỏi:

-Phải.. phải Chung ô nương đó không? Cô gái đó chính là Chung Linh.Cô cả mừng đáp:

-Chính tôi đây!Tôi nghe trộm được lão ác nhân áo xanh nói chuyện mới biết công tử ở đây.Tôi đang tìm cách cứu công tử ra khỏi nơi này. Đoàn Dự cả mừng đáp:

-Nếu vậy hay!Nếu vậy hay!Cô nương mau đi lấy trộm thuốc giải độc cho tôi. Chung Linh đáp:

-Tôi tưởng tìm cách mở cửa nhà mật thất này cứu công tử trước hay hơn. Đoàn Dự vội nói:

-Đừng đừng!Cô nương tìm thuốc mau đi.Tôi ... tôi không chịu nổi nữa rồi. Mau... mau lên,tôi muốn chết đây. Chung Linh cả kinh hỏi:

-Sao mà không chịu nổi được nữa.Công tử đau bụng lắm à? Đoàn Dự đáp:

-Không phải đau bụng ... Chung Linh lại hỏi:

-Vậy thế nhức đầu hay sao? Đoàn Dự đáp:

-Tôi có nhức đầu đâu. Chung Linh lại hỏi:

-Vậy công tử đau chỗ nào? Bệnh gì? Đoàn Dự chỉ phải một tội không ngăn nổi tình dục,nhưng biết mở miệng nói sao với một thiếu nữ.Chàng ấp úng:

-Toàn thân tôi khó chịu lắm,rất cần cô tìm lấy thuốc giải độc đến đây cho. Chung Linh chau mày nói:

-Công tử không nói rõ bệnh trạng thì biết lấy thuốc gì bây giờ.Gia gia tôi thuốc gì cũng có.Nhưng phải biết rõ:buốt óc,đau bụng,hay đau tim... mới được chứ. Đoàn Dự thở dài nói:

-Tôi chẳng đau đâu hết,tôi...tôi ăn phải thứ thuốc kêu bằng "âm dương hoà hợp tán" Chung Linh vỗ tay cười nói:

-Công tử đã biết tên thuốc độc,thế là được rồi.Để tôi đi kiếm cho. Nói xong,nàng bon bon chạy đi,nhảy vót lên đầu cành,chuyên qua bức tường cây về nói với cha lấy thuốc giải âm dương hoà hợp tán. Nào ngờ vừa nói đến âm dương hoà hợp tán ,bộ mặt ngựa của Chung Vạn Cửu đã sa sầm, mắng luôn:

-Con nhãi này!Mi hỏi cái đó làm chi?Còn nói lãng nhăng nữa ta sẽ xẻo tai đi? Chung Linh vội đáp:

-Đâu phải con nói lãng nhăng... Chưa dứt lời,bỗng đoàn người của Bảo Định Đế đến tấn công.Chung Vạn Cửu vội chạy ra nghênh địch,bỏ mình Chung Linh ở lại trong phòng. Chung Linh nghe tiếng gươm đao loãng choảng biết rằng hai bên đang đánh nhau kịch liệt nhưng nàng mặc kệ không ra,lần lại tủ thuốc của cha tìm kiếm.Chung Vạn Cửu có đến mấy trăm chai thuốc,chai nào cũng có đề tên và chua rõ cách dùng.Song tìm mãi không thấy thuốc giải "âm dương hoà hợp tán". Nàng chưa biết tính sao,bỗng nghe tiếng phá cửa,liền không do dự gì cả,quảng ngay con Thanh Linh ra.Nào ngờ con Thanh Linh mình đồng ra sát,mà không chịu nổi một cái búng của Bảo Định Đế, chết ngay lập tức. Đoàn Dự chờ lâu không thấy Chung Linh trở lại,lửa dục lên đến tột độ,mấy lần ôm chặt Mộc Uyển Thanh vào lòng.Sau cùng chàng không chịu nổi nữa,liền bảo nàng:

-Thanh em ơi!Anh đành chịu chết thôi.Cho anh một mũi tên độc. Mộc Uyển Thanh thều thào nói:

-Em không cho. Rồi nàng thò tay ra nắm chặt lấy tay chàng.Đoàn Dự dùng hết sức đâm thọc bàn tay vào bụng cho vỡ ra,tay chàng bỗng đụng vào một vật rắn chắc,thì ra cái hộp đựng "Mãng Cổ chu cấp" giắt trong mình.Chàng sực nhớ ra ,nhủ thầm:"Âu là ta cho Mãng Cổ Chu Cấp ra gọi đàn rắn độc về cắn chết ta đi là xong." Chàng liền mở nắp hộp cho đôi mãng cổ chu cấp kêu oang oang.Nhưng vì trong hang Vạn Kiếp này,Chung Linh thường thả con Kim Linh và con Thanh Linh ra chơi,các loài rắn độc sợ hai con rắn thần này nên xa lánh hết,không có con nào ở gần,nên không nghe tiếng Mãng Cổ Chu Cấp.Đoàn Dự không thấy rắn độc đến mà mình thì miệng nóng,lưỡi khô,mồ hôi ra như tắm,chàng nghĩ bụng:"Đôi mãng cổ chu cấp này đã chế phục được các giống rắn độc thì hẳn nó còn độc hơn rắn nhiều". Chàng chẳng cần suy nghĩ gì nữa,lấy một con bỏ vào mồm ăn. Ăn xong một con,chàng thấy trong người mát mẻ dễ chịu,chàng liền ăn nốt

con thứ hai, Mộc Uyển Thanh thấy chàng đầu bù tóc rối, miệng đầy máu tươi, khiếp quá. Đoàn Dự ăn xong hai con mãng cở chu cấp, thở lên hồng hộc chỉ chờ cho chất độc hai con rắn ấy phát ra, kết quả tánh mạng mình để khỏi chịu đựng ngọn lửa lòng nung nấu tâm can đến cực độ. Lại nói đến Bảo Định Đế trở ra tìm người dẫn đường cho mình vào sau có tiếng chân người chạy theo, quay đầu nhìn thì ra Chung Linh bèn đứng lại chờ. Chung Linh vừa chạy vừa gọi:

-Ông ơi! Tôi tìm không thấy thuốc giải độc. Tôi đưa ông đến nhà mật thất, liệu ông có đẩy được tảng đá lớn đóng cửa cái nhà đó không? Bảo Định Đế chẳng hiểu nàng nói gì, hỏi lại:

-Cháu nói thuốc giải độc gì? Tảng đá lớn nào? Chung Linh đáp:

-Ông theo tôi đến đó sẽ rõ. Đường lối trong hang Vạn Kiếp tuy khuất khúc nhưng có Chung Linh dẫn đi, thoáng cái đã đến bức tường cây. Chung Linh còn đang ngơ ngác, chưa biết tính cách nào cho ông trèo lên, chỉ vút một cái, Bảo Định Đế đã nhảy lên trên không, vượt tường cây một cách dễ như chơi. Chung Linh vỗ tay khen:

-Tuyệt quá! Tuyệt quá! Trời ơi! Đế ông này biết bay chắc? Người ngồi gác thạch thất chính là Thanh bào quái khách, Chung Linh sợ quá nói khê:

-Chúng ta chạy đi thôi ông ạ. Đợi lão đi rồi sẽ trở lại. Bảo Định Đế nhìn thấy Thanh Bào Khách cũng rất lấy làm kỳ dị, vỗ về bảo Chung Linh:

-Có ta đây, cháu đừng sợ gì hết! Phải chăng Đoàn Dự bị nhốt trong nhà đá kia? Chung Linh gật đầu, chui vào sau lưng Bảo Định Đế, Bảo Định Đế ung dung tiến lại gần Thanh bào khách nói:

-Xin tôn giá chiều ta một chút, tránh sang bên cho! Thanh bào khách tựa như không nghe tiếng, vẫn ngồi yên không nhúc nhích. Bảo Định Đế nói:

-Tôn giá không chịu tránh ra, thì đừng trách ta vô lễ. Dứt lời, nghiêng mình lướt qua mặt Thanh Bào Khách, đưa tay lên tảng đá lớn, toan đẩy. Bỗng thấy Thanh Bào khách rút bên sườn ra một cánh trúc nhằm đúng huyệt "Khuyết bồn" Bảo Định Đế. Ngọn roi chỉ rung động bên ngoài, chứ không điểm vào người. Nhưng một khi Bảo Định Đế vận nội lực đẩy tảng đá là sẽ bị cánh trúc điểm huyệt tức khắc, không còn cách nào tránh kịp. Bảo Định Đế biết

chùng nghĩ thầm:"phép điểm huyết của lão này xem ra có vẻ đến mức tuyệt cao, trên thế gian sao cũng có người giỏi môn này." Ông liền giơ tay phải lên khẽ đánh một luồng chưởng lực, tay trái luôn xuống dưới tay phải, đặt lên tảng đá đóng cửa thạch thất. Cảnh trúc của Thanh bào khách chuyển hướng nhằm huyết "Thiên địa" Bảo Định Đệ. Chưởng lực Bảo Định Đệ chuyển nhanh như gió, liền một lúc thay đổi đến bảy phương vị, mà lần nào cũng bị Thanh bào khách chống chế rất tài tình. Hai tay cao thủ gặp nhau, đòn đánh ngang nhau, biến hoá mau lẹ cũng tương đương, thành ra Bảo Định Đệ không được rảnh tay chút nào để vận nội công đẩy tảng đá. Bảo Định Đệ thấy Thanh bào khách cùng mình không phân cao thấp, so với Đoàn Chính Thuần thì lão còn cao hơn một bậc. Ông lại hất tay trái đánh xéo lên một chưởng, bỗng nghe xuy một tiếng, chưởng pháp vụt biến thành phép điểm huyết "nhất dương chỉ", điểm lên cảnh trúc. Giả tử mà điểm trúng thì đừng nói cảnh trúc, mà đến cảnh gang thép đúc nên cũng bị bẻ cong lại. Không ngờ cảnh trúc phát ra một tiếng véo điểm ngược lại. Hai luồng chưởng lực chạm nhau trên không trung mà Bảo Định Đệ bị hất lùi lại còn Thanh bào khách cũng bị rung chuyển. Trên mặt Bảo Định Đệ loé ra những ánh hồng quang, trên mặt Thanh Bào Khách cũng thoáng hiện một luồng thanh khí. Bảo Định Đệ rất lấy làm kỳ nghĩ thầm: người này không những võ công tuyệt cao, mà rõ ràng đối với ta có mối liên hệ chi đây. Cái cảnh trúc kia dùng làm trượng pháp cũng na ná như phép nhất dương chỉ. Nghĩ vậy liền chấp tay hỏi:

-Tiền bối quý tính đại danh là chi? Xin cho biết. Bỗng nghe tiếng người hỏi lại:

-Người là Đoàn Chính Minh hay Đoàn Chính Thuần? Bảo Định Đệ thấy lão không nhếch mép mà nói được, lại càng rất đỗi ngạc nhiên, trịnh trọng đáp:

-Tôi là Đoàn Chính Minh. Thanh Bào Khách lại hỏi:

-Phải chăng người là đương kim Hoàng đế nước Đại Lý? Bảo Định Đệ đáp:

-Chính phải. Thanh Bào Khách lại hỏi:

-Võ công người so với ta, ai hơn? Bảo Định Đệ trầm ngâm một lát rồi đáp:

-Kể về võ công thì tiền bối hơn tôi chút đỉnh,nhưng đánh nhau thực sự thì tôi thắng tiền bối. Thanh Bào Khách nói:

-Người nói đúng lắm!Thân ta tàn tật thế này thì sức lực bằng người thế nào được.Thế ra lên ngôi hoàng đế rồi,người vẫn không chút sao lãng việc luyện võ? Tiếng lão tuy từ trong bụng thốt ra,vẫn lộ vẻ ảo não thất vọng. Bảo Định Đế nghĩ mãi không ra lai lịch lão.Trong óc nảy ra vô số nghi vấn,bỗng nhiên từ trong thạch thất vọng ra một tiếng hét lớn,rõ ràng tiếng Đoàn Dự. Bảo Định Đế gọi to:

-Dự con!Con làm sao thế?Con hãy cứ yên tâm,có ta đến cứu đây. Đoàn Dự từ lúc nuốt đôi măng cổ chu cấp,lúc đầu thấy mát ruột dễ chịu.Ngờ đâu măng cổ chu cấp là một vật kỳ dị,hiếm có trên thế gian do dương khí thuần nhất sinh ra.Giả tử Mộc Uyển Thanh ăn vào,thì âm dương giao hợp,lập tức tiên tan được chất độc trong người.Nhưng Đoàn Dự dương khí đã thịnh,nuốt măng cổ chu cấp vào chẳng khác chi lửa cháy đổ thêm dầu,nhiệt khí nung nấu không thể chịu thêm được,phải mở miệng hét lên một tiếng thật to,uất kết trong người mới nhẹ đi được đôi chút. Bên ngoài Bảo Định Đế cùng Thanh bào khách đối thoại cả đến câu Bảo Định Đế biểu "hãy cứ an tâm" có lọt vào tai chàng,mà chàng chẳng hiểu gì ráo. Thanh bào khách nói tiếp:

-Thằng lỏi này bản lãnh nó gớm thật,ta đã cho nó uống âm dương hoà hợp tán mà nó còn chống trọi được đến bây giờ. Bảo Định Đế giật mình hỏi:

-Tiền bối cho nó uống thuốc dâm độc đó là có ý gì? Thanh bào khách đáp:

-Ta nhốt cả con em gái nó trong thạch thất này. Bây giờ Bảo Định Đế mới hiểu rõ mưu sâu kế độc của lão.Tuy nhà vua đã tu tâm dưỡng tánh mà không nhẫn nại được nữa,phải nổi trận lôi đình,phất tay áo một cái điểm huyết lão già quái ác, nhà vua lại phóng chỉ lực sức mạnh ở ngón tay điểm huyết"đản trung" , một yếu huyết trí mạng. Bảo Định Đế đã yên trí thế nào lão cũng đưa toàn lực ra để phản ứng.Nào ngờ lão bật lên hai tiếng cười "hích hích" rồi ngôi yên chịu chết, chứ không né tránh,cũng không chống đối. Ngón tay Bảo Định Đế vừa chạm tới áo ngoài,trong bụng sinh nghi lập tức thu ngón tay về hỏi:

-Tại sao tiền bối cam tâm chịu chết? Lão đáp:

-Ta được chết dưới tay ngươi thì còn gì hay bằng. Vì tội nghiệp họ Đoàn lại tăng thêm một tầng nữa. Bảo Định Đế hỏi:

-Tiền bối là ai? Thanh bào khách nói rất khẽ chỉ đủ cho Bảo Định Đế nghe rõ.

Hồi 18: Người áo xanh là ai

Kim Dung

Bảo Định Đế nghe Thanh bào khách nói, biến sắc đáp:

- Tôi không thể tin ông được.

Thanh bào khách liền cầm gậy trúc sang tay trái, đưa ngón tay trở bên phải ra đánh vào ra điểm huyết Bảo Định Đế. Bảo Định Đế nghiêng mình tránh khỏi xong, trả đũa luôn một ngón.

Thanh bào khách cùng Bảo Định Đế lại lần lượt đến ngón tay giữa, ngón vô danh, ngón út rồi cuối cùng là ngón cái đều theo đúng phép "Nhất Dương Chi" ăn miếng trả miếng.

Chung Linh đứng bên nhìn thấy lạ mắt, động tính hiếu kỳ của trẻ thơ, quên cả sợ hãi ông già áo xanh cười hỏi:

- Hai ông chơi trò oản tù tỳ đấy? Hết ông này đưa tay lại đến ông kia chìa ngón. Như vậy ai thua ai được?

Nàng vừa nói vừa lân la lại gần, thốt nhiên một luồng gió cực mạnh thổi đến, Chung Linh đang nẩy người lên một cái, tựa như bị mũi dao nhọn đâm vào trước ngực, thì Bảo Định Đế đánh hất lại một chưởng đẩy người nàng lùi lại phía sau. Nàng sợ run, mặt tái mét. Bảo Định Đế giữ cho nàng đứng lại được rồi hỏi:

- Liệu cháu có bị nguy đến tính mạng không?

Chung Linh kêu "ôi" lên một tiếng, miệng hộc máu tươi ra, run lập cập đáp:

- Ông... ông kia muốn giết tôi.

Bảo Định Đế lắc đầu đáp:

- Không phải đâu! Ông ấy đang cùng ta tử thí võ công, người ngoài chớ có đến gần.

Đoạn đưa tay ra vỗ nhẹ lưng nàng mấy cái để an ủi.

Thanh bào khách hỏi Bảo Định Đế:

- Bây giờ người đã tin lời ta cha?

Bảo Định Đế vội tiến lên mấy bước, khúm núm lạy phục xuống nói:

- Chính Minh này xin bái kiến tiên bối.

Thanh bào khách nói:

- Người chỉ gọi ta bằng tiên bối thôi ? Thế là người chưa tin nên mới không nhận ta.

Bảo Định Đế nói:

- Chính Minh này làm chúa tể một nước, trên vai nặng trĩu gánh sơn hà đâu dám có hành động lỗ mãng, cầu thả? Minh đã không con, dòng dõi chính thống lại còn một mình Đoàn Dự, xin tiên bối rộng lượng buông tha y ra.

Thanh bào khách đáp:

- Ta chỉ cần cho họ Đoàn nước Đại Lý loạn luân, thất đức, tuyệt diệt dòng giống, đã ráng chờ cho có ngày nay, có lý đâu lại nới tay một cách dễ dãi thế được?

Bảo Định Đế to tiếng:

- Đoàn Chính Minh này nhất định không để cho tiên bối làm như vậy đâu.

Thanh bào khách cũng hần học:

- Trời ơi! Người cứ tự xưng là Hoàng đế nước Đại Lý. Ta cho người chỉ là kẻ loạn thần tặc tử, đã mưu đồ chiếm đoạt ngai vàng mà thôi. Ta thách người có giỏi thì về điều động cả thần sách quân lẫn ngự lâm quân tới đây.

Ta nói cho ngươi hay: dù thể lực ta còn kém ngươi xa, nhưng ta giết thằng giặc non Đoàn Dự dễ như trở bàn tay.

Nét mặt Bảo Định Đế hết xám xanh lại trắng bợt. Ông biết rằng lão nói thật. Đừng nói đến chuyện điều động thần sách quân cùng ngự lâm quân tới, mà mình chỉ thêm một tay giúp sức là lão cũng không địch nổi rồi. Nhưng lúc đó lão sẽ gia hại Đoàn Dự ngay tức khắc. Huống chi lão còn là tiền bối mình, kẻ dưới không nên xúc phạm người trên cho loạn mối cương thường. Nghĩ vậy nhà Vua đành đánh lá bài xử nhũn:

- Vậy tiền bối muốn thế nào sẽ phóng xá Đoàn Dự xin cho biết!

Thanh bào khách đáp:

- Điều đó phỏng có khó gì? Ngươi phải xuất gia đầu Phật, nhường đế vị lại cho ta, ta sẽ tha nó.

Bảo Định Đế nói:

- Cơ nghiệp của tổ tiên truyền đời để lại, tôi đâu dám tự tiện chấp tay đem dâng cho người?

Thanh bào khách lại nói:

- Vậy thì ngươi phải ráng chờ. Khi nào Đoàn Dự cùng em gái ăn ở với nhau, sanh hạ được chút con, bắt luận trai hay gái ta sẽ tha ra.

Bảo Định Đế vẫn ngọt nhạt:

- Nếu vậy thì thà rằng tiền bối giết y đi còn hơn.

Thanh bào khách lại nói:

- Ngoài ra còn có hai đường để giải quyết: một là ngươi lừa lúc ta không phòng bị, ám toán giết ta đi rồi ngươi tự ý tha nó ra.

Bảo Định Đế nói:

- Không đời nào tôi ám toán giết tiền bối.

Thanh bào khách tiếp:

- Nói vậy thì nói chứ ám toán ta đâu phải chuyện dễ dàng? Còn đường thứ hai nữa là người bảo Đoàn Dự đem phép Nhất Dương Chỉ ra đấu với ta. Nếu thắng tự nhiên y sẽ tẩu thoát.

Nói xong lão cười sằng sặc trong cổ họng. Bảo Định Đế nổi giận nhưng cố nén, chậm rãi nói:

- Đoàn Dự không biết chút võ nghệ nào chứ đừng nói gì đến phép Nhất Dương Chỉ nữa.

Thanh bào khách đáp:

- Trai họ Đoàn mà bảo rằng không biết Nhất Dương Chỉ thì ai tin được?

Bảo Định Đế nói:

- Đoàn Dự từ thuở nhỏ học Thi, Thư cùng kinh Phật, tâm địa từ bi, kiên quyết không chịu học võ.

Thanh bào khách nói:

- Đó chỉ là một lối giả nhân giả nghĩa. Hạng ấy mà lên ngôi Vua thì chưa chắc đã là hạnh phúc cho lê dân Đại Lý, giết quách đi là hơn.

Bảo Định Đế xẵng giọng hơn:

- Xin tiên bối cho biết còn đường lối nào khác nữa không?

Thanh bào khách đáp:

- Người còn hỏi chi đến đường lối nào khác? Giả tử năm nọ có đường lối để thoát thì ta đâu đến nỗi thân tàn ma dại thế này? Kẻ khác không cho ta lối thoát có lý đâu ta chịu tìm lối thoát cho các người?

Bảo Định Đế cúi đầu ngẫm nghĩ một lúc, rồi vẻ mặt cương quyết gọi to:

- Dự con ơi! Ta sẽ tìm cách cứu con ra khỏi chốn lao lung. Con chớ quên mình là con cháu họ Đoàn nghe!

Bồng nghe Đoàn Dự la lớn:

- Bá phụ ơi! Bá phụ lại gần đây đem phép Nhất Dương Chỉ ra xử tử cháu đi cho rồi.

Bảo Định Đế giật giọng hỏi:

- Thế nào? Mi làm bại hoại gia phong họ Đoàn rồi sao?

Đoàn Dự đáp:

- Không! không phải thế. Cháu thấy trong lòng nóng như thiêu như đốt, không thể sống được nữa.

Bảo Định Đế nhủ:

- Con người ta sống chết có số mệnh, con đành phó mặc Hoàng thiên tới đâu hay đó.

Đoạn nhà Vua cầm tay Chung Linh vừa nhảy qua bức tường cây vừa nói:

- Tiểu cô nương! Đa tạ cháu đã đa đường cho ta, sau này sẽ có ngày trả ơn.

Rồi theo lối cũ đi ra trước cửa toà nhà chính. Lúc đó mọi người giao đấu, phân thắng bại đã hơi rõ rệt: Phủ tiên diều Lăng Thiên Lý cùng Điểm Thương Nông Đồng T Quy hai người hiệp lực đánh Nam Hải Ngạc Thần đã có vẻ thắng thế. Bút Mặc Sinh Chu Đan Thần cùng Thái Tân Khách Tiêu Độc Thành đã uy hiếp được thanh bạc đao của Diệp Nhị Nương. Cây phát trần của Thư Bạch Phụng vây bọc cặp Tu la đao của Tần Hồng Miên xem chừng đã khó bề xoay sở. Ngoài hiên bên kia cặp giò Vân Trung Hạc tuy vẫn lanh lẹ dị thường nhưng miệng đã thở hồng hộc như trâu cày mệt nhọc mà Ba Thiên Thạch vẫn nhảy lên chồm chồm, còn đang sung sức. Thiện xiển hầu Cao Thăng Thái vẫn chấp hai tay để sau lưng, thùng thẳng đi lại ung dung, có vẻ nắm chắc phần thắng về phe mình. Tuy ông giả bộ chẳng quan tâm gì đến những trận chiến đấu khốc liệt xung quanh nhưng kỳ thực mắt nhìn khắp sáu mặt, tai nghe hết tám phương, tinh thần sáng suốt bao

trùm cả cục diện. Vì thấy phe mình không ai lâm vào tình trạng nguy kịch nên Hầu chẳng cần ra tay tiếp viện.

Bảo Định Đế không thấy em đâu liền hỏi:

- Chú Thuần đâu?

Cao Thăng Thái tâu:

- Trấn Nam Vương đang đuổi Chung động chúa để đi tìm Đoàn công tử.

Bảo Định Đế hạ lệnh:

- Công việc nơi đây sẽ có kế hoạch khác, các người hãy ngừng tranh đấu để quay về đã.

Ba Thiên Thạch nghe lệnh bỗng nhiên đứng lại. Vân Trung Hạc nhảy bổ tới, Ba Thiên Thạch thừa cơ đánh vút ra một chưởng. Vân Trung Hạc đưa cả hai tay ra chống đỡ cảm thấy trong người nôn nao, rồi miệng trào máu tươi ra. Y cố gượng trấn tĩnh nhưng mắt hoa lên, nhìn không rõ đường quyền đánh tới đành phải bỏ chạy. Ba Thiên Thạch cũng không đuổi theo, chỉ cười hề hếch nói:

- Ta đã biết sức nhau rồi.

Đoàn Chính Thuần ở trong bụi rậm đi ra hỏi Bảo Định Đế:

- Hoàng huynh đã tìm thấy chỗ thằng Dụ chưa?

Bảo Định Đế gật đầu đáp:

- Tìm thấy rồi! Ta hãy về thành rồi sẽ nói chuyện.

Bọn Lăng Thiên Lý, Chu Đan Thần thấy nhà vua hạ lệnh đình chiến cũng đều muốn dừng tay song phe Diệp Nhị Nương, Nam Hải Ngạc Thần, Tàn Hồng Miên đang hăng không chịu bãi chiến cứ đánh hoài. Bảo Định Đế chau mày nói:

- Chúng ta đi thôi!

Cao Thăng Thái "vâng" một tiếng, đoạn rút ống ngọc địch ra, ống tay áo rộng lung thùng, bay phát phới nhằm đánh vào sau lưng Tần Hồng Miên. Tần Hồng Miên cất tiếng mắng liền:

- Bọn mi cậy đông người để thủ thắng sao không biết thẹn?

Bỗng nghe hai tiếng "loảng choảng", ngọc địch đã đánh trúng vào hai ngọn Tu la đao của Tần Hồng Miên. Cặp đao phải hạ thấp xuống, Thư Bạch Phụng liền nhân lúc đó quay lại, nhảy ra đằng sau.

Cao Thăng Thái phát tay áo lung thùng một cái, phát ra một luồng kinh phong cản Tần Hồng Miên lại, không cho đuổi theo nữa. Rồi cầm ngọc địch nhằm Nam Hải Ngạc Thần đánh tới, đoạn hất tay đánh sang Diệp Nhị Nương. Cả hai đòn này đều nhằm đánh vào huyết trọng yếu đối phương.

Nam Hải Ngạc Thần cùng Diệp Nhị Nương đồng thời kinh hãi lùi lại phía sau ba bước.

Thực ra thì võ công Cao Thăng Thái đâu có thể lấy một chọi ba được nhưng ông đứng lược trận từ lâu, nhìn nhận kỹ càng, rồi đột nhiên sử dụng đòn tuyệt kỹ để đối phó với cả ba người cùng một lúc khiến họ nhất thời phải hoang mang, chân tay quờ quạng, tuy ông vẫn ung dung như không. Thực ra thì ba đòn này ông đã tốn không biết bao nhiêu công phu tập luyện và đã phải dùng toàn lực thi thố. Hơn nữa ông đã suy đi tính lại rất kỹ, ba đòn này cực kỳ hiểm độc, đối phương chỉ còn một lối lùi lại phía sau để tránh, tuyệt không còn cách nào để trả đòn lại được.

Nam Hải Ngạc Thần giương đôi mắt ti hí lên mà nhìn Cao Thăng Thái, vừa kinh hãi vừa bội phục nói:

- Mẹ cái thằng cừ non này gớm thật, ta không ngờ...

Lão không thốt ra hết lời nhưng ý lão định nói: Ta không ngờ mi ghê gớm đến thế, ta đây khó có thể ăn đứt được thằng lỏi này.

Thư Bạch Phụng hỏi Bảo Định Đế:

- Tâu Hoàng huynh! Cháu Dự có sao không?

Bảo Định Đế tuy trong lòng rất lo ngại nhưng ngoài mặt vẫn giữ vẻ thản nhiên đáp:

- Không sao đâu! Thật là cơ hội rất tốt để rèn luyện cho y. Chỉ mấy hôm nữa là ra được. Thôi ta hãy về Triều rồi sẽ nói chuyện.

Bảo Định Đế đi đầu, vợ chồng Đoàn Chính Thuần nối gót rồi đến bọn tùy tùng. Sau bọn tùy tùng là bốn gã Ngư, Tiều, Canh, Độc. Cao Thăng Thái đi hậu đoàn, vì mấy đòn vừa đây Cao đã làm bên địch khiếp sợ. Nam Hải Ngạc Thần hung hãn là thế mà cũng không dám đuổi theo khiêu chiến. Đoàn Chính Thuần đi chừng mời trượng không nhịn được, phải quay lại nhìn theo Tần Hồng Miên. Tần Hồng Miên cũng run run nhìn theo ông. Bốn mắt gặp nhau, hai bên đều có vẻ ngẩn ngơ.

Nam Hải Ngạc Thần quát hỏi:

- Con cừu kia! sao không cút đi cho lẹ, còn tiếc rẻ cái gì? Hay muốn chơi nhau với lão gia đây một trận nữa?

Đoàn Chính Thuần giật nảy mình, vội quay mặt về phía trước thấy vợ đang trở mặt nhìn mình ông đành phải rảo bước chạy theo, ra khỏi hang Vạn Kiếp.

Đoàn người về đến nước Đại Lý, Bảo Định Đế bảo mọi người vào luôn trong cung thương nghị. Vào đến thư phòng, chia thứ bậc an tọa xong, Vua truyền cho một thị lui ra rồi đem tình hình Đoàn Dự bị giam giữ thuật lại. Bấy giờ mọi người mới hiểu việc này mấu chốt đều ở cả trong tay Thanh bào khách. Nhưng lại nghe Bảo Định Đế nói: không những lão đã giở phép Nhất Dương Chỉ mà võ công cũng hơn ngài một bậc nên không ai dám nói gì.

Ta nên nhớ rằng phép Nhất Dương Chỉ họ Đoàn chỉ truyền cho con trai chứ không truyền cho con gái. Thanh bào khách đã hiểu phép này tất nhiên phải là con cháu chính phái họ Đoàn.

Mọi người nghe Bảo Định Đế nói đều cả kinh thất sắc. Đoàn Chính Thuần nói:

- Thái tử Diên Khánh đã qua đời rồi còn đâu? Chắc lão này mạo nhận đó thôi.

Bảo Định Đế thở dài nói:

- Tên tuổi thì còn có thể nhận cần chú phép "Nhất Dương Chỉ" thì có lý nào giả mạo được? Học võ phải đường hoàng, nếu nghe trộm học lỏm thì chỉ là hạng tầm thường trong phái võ lâm. Nội công tâm pháp những kẻ học lỏm có đâu đến mực cao siêu như lão? Lão đích là thái tử Diên Khánh rồi không còn nghi ngờ gì nữa.

Đoàn Chính Thuần ngẫm nghĩ một lúc rồi tiếp:

- Đại ca đã nhận rõ lão là thái tử Diên Khánh thì dù sao cũng dòng giống họ Đoàn, vì lẽ gì lão lại cố làm bại hoại gia phong nhà ta?

Bảo Định Đế nói:

- Lão khắp người tàn tật nên tính tình kỳ dị, nhất thiết không thể lấy lý lẽ thông thường mà lường được. Lão ôm một mối căm thù bất diệt, cố tìm cách phá hoại được thanh danh anh em ta mới hả giận.

Đoàn Chính Thuần nói:

- Đại ca lên ngôi báu đã được bấy nhiêu lâu, thần dân đội đức, bốn cõi yên vui. Đừng nói là thái tử Diên Khánh xuất hiện, giả tử Thượng Đế Đức có phục sinh cũng không trở lại ngôi Vua được nữa.

Cao Thăng Thái cũng đứng lên tâu:

- Lời Trần Nam Vương thật là chí lý. Thái tử Diên Khánh biết điều trao trả Đoàn công tử thì thôi bằng không thì ta không thể nhìn nhận ông là người đứng đầu bốn nhân vật kỳ dị trên đời này nữa mà chỉ coi ông là kẻ thất phu, ai cũng có quyền tru lục. Bất luận võ công ông ta cao đến mực nào cũng không thể địch lại số đông.

Nguyên mười bốn năm trước đây, Thượng Đế Đế Đoàn Liêm Nghĩa trị vì nước Đại Lý. Nhằm năm Thượng Đế thứ 5, Thượng Đế Đế bị gian thần là Dương Nghĩa Trinh giết chết. Sau người cháu gọi Thượng Đế Đế bằng bác là Đoàn Thọ Huy được vị trung thần Cao Trí Thăng phò tá giết Dương

Nghĩa Trinh, đưa lên kế vị hiệu là Thượng Minh Đế. Thượng Minh Đế không muốn làm Vua, trị vì được 1 năm rồi xuất gia đầu Phật nhường ngôi báu lại cho đường đệ là Đoàn Chính Minh tức Bảo Định Đế. Đoàn Liêm Nghĩa có sinh được một người con trai là thái tử Diên Khánh, song sau khi gian thần Dương Nghĩa Trinh giết Vua cướp ngôi không thấy thái tử Diên Khánh đâu nữa. Ai cũng cho là thái tử Diên Khánh bị Dương Nghĩa Trinh hạ sát rồi.

Nhắc lại Bảo Định Đế nghe lời Cao Thăng Thái tâu, lắc đầu nói:

- Ngôi báu này chính là của thái tử Diên Khánh, chỉ vì khi trước không tìm thấy người nên Thượng Minh Đế mới lên kế vị, sau Thượng Minh Đế truyền lại cho ta. Nay thái tử Diên Khánh đã trở về, lý đương nhiên ta phải trả ngôi báu lại cho người.

Đoạn nhìn Cao Thăng Thái nói tiếp:

- Giả tử lệnh tôn mà còn dĩ nhiên cũng nghĩ như ta.

Nguyên Cao Thăng Thái là con vị công thần Cao Trí Thăng. Hồi đó sở dĩ trừ gian giết nịnh được toàn là nhờ công Cao Trí Thăng cả.

Cao Thăng Thái tiến lên một bước, nằm phục xuống đất tâu:

- Tiên phụ kế vị thần này tuy có dạ trung chúa yêu dân thật nhưng Thanh bào khách này là người đứng đầu bọn Tứ ác, giả tử mà ông lên làm vua nước Đại Lý, sửa trị muôn dân thì trăm họ điêu linh biết bao nhiêu mà kể. Việc chúa thượng định nhường ngôi này, kế vị thần là Cao Thăng Thái dù tội đáng muôn thác cũng không dám tuân lệnh.

Lăng Thiên Lý cũng phủ phục tâu:

- Thần là Lăng Thiên Lý đã nghe Nam Hải Ngạc Thần, người thứ ba trong Tứ ác hú lên những tiếng ghê hồn, biểu người đứng đầu Tứ ác là ác quán mãn doanh. Nếu ác quán mãn doanh không phải là thái tử Diên Khánh thì dĩ nhiên không thể lên ngôi báu được rồi, giả tử lão chính là thái tử Diên Khánh thì cũng dâm ác bằng mấy Nam Hải Ngạc Thần. Chúa thượng nữ để lão lên sửa trị muôn dân nước Đại Lý này cho giang sơn diên đảo, xã tắc khuynh nguy hay sao?

Bảo Định Đế khoát tay nói:

- Hai người hãy đứng dậy. Lời các người quả là có lý, nhưng Đoàn Dự đã mắc vào tay thái tử Diên Khánh ngoài việc ta nhường ngôi lại cho người phỏng còn cách nào lấy được thằng Dự ra?

Đoàn Chính Thuần nói:

- Bẩm đại ca! Xưa nay chỉ có chuyện vua cha lâm nạn, kẻ làm tôi con phải lăn vào cứu cấp. Thằng Dự tuy là đứa cháu thương yêu của đại ca nhưng có lý đâu vì y mà đại ca phải bỏ ngôi trời? Vậy thì y có thoát nạn cũng thành kẻ đại tội ở nước Đại Lý.

Bảo Định Đế đứng lên, tay trái vượt chòm râu dài, hai ngón tay phải gõ nhẹ vào trán, bước thủng thỉnh đi trong thư phòng. Mọi người đều biết khi gặp việc khó giải quyết ngài thường có cử chỉ như vậy để xuất thần suy nghĩ nên không ai dám lên tiếng, để ngài được tĩnh trí.

Bảo Định Đế đi đi lại lại hồi lâu rồi nói:

- Thái tử Diên Khánh là một tay rất hiểm độc, cho thằng Dự uống "Âm dương hoà hợp tán". Chất thuốc này phát động ghê gớm, người tầm thường khó lòng chống chọi nổi. Chỉ sợ... chỉ sợ lúc này thuốc độc làm cho y mê muội rồi cũng chưa biết chừng. Than ôi đó là tại người ngoài bày ra mưu sâu kế độc, chứ nào phải tại y, mình trách y thế nào được?

Đoàn Chính Thuần cúi gầm mặt xuống, xấu hổ vô cùng. Ông tự trách mình: Hoạ này xét cho cùng chỉ tại mình quá lãng mạn gây ra.

Bảo Định Đế quay đầu lại hỏi Cao Thăng Thái:

- Thăng Thái! Con gái người năm nay bao nhiêu tuổi?

Thăng Thái tâu:

- Tiểu nữ năm nay 18 tuổi.

Bảo Định Đế nói:

- Nếu vậy hay! Nay Thuần đệ! Ta cho đưa sánh lễ sang bên Thiện hiền hầu để hỏi Cao tiểu thư về làm dâu.

Nhà Vua lại gọi:

- Ba Tư Không! ngươi sang bàn với bộ Lễ sắp đồ nạp thái vấn danh, cùng thảo luận các nghi tiết. Việc này càng làm rầm rộ càng hay, cốt cho khắp nước Đại Lý đều biết tiếng.

Vợ chồng Đoàn Chính Thuần, Cao Thăng Thái, Ba Thiên Thạch nghe đức Vua phán truyền, ai nấy đều sững sốt song đều hiểu thâm ý của Ngài. Sở dĩ ngài có hành động này là muốn bảo toàn thanh danh cho họ Đoàn lẫn Đoàn Dự, cốt tỏ cho thiên hạ biết Đoàn Dự đã có vợ con hẳn hoi. Nếu rồi đây thái tử Diên Khánh có biểu hiệu rằng Đoàn Dự cùng em gái làm trò đồi bại thì người ngoài chỉ cho là lão bịa chuyện phao vu, hay ít ra cũng gieo được mối nghi ngờ vào lòng người.

Đoàn Chính Thuần nói:

- Kế đó của Hoàng huynh quả là tuyệt diệu. Đệ có được nghe từ lâu Cao tiểu thư tính hạnh đoan trang, tài mạo song toàn, thực là một mối tương duyên. Có điều thằng Dự tính nét kỳ quặc, khó bảo. Đệ tưởng hãy chờ y thoát khỏi tai nạn trở về, báo cho y biết, rồi hãy nạp sính hay hơn.

Bảo Định Đế nói:

- Ta vẫn biết tính y cố chấp. Anh em mình bảo y học phép Nhất Dương Chỉ y cũng không chịu. Đúng là một đứa không biết điều hơn lẽ thiệt. Nhưng hôn nhân là việc hệ trọng, phải tùy nơi cha mẹ xếp đặt, chẳng lẽ y dám cãi lời vợ chồng Hoàng đệ hay sao? Việc này không những bảo vệ thanh danh cho họ Đoàn mà còn có quan hệ đến cả đời y, nhất quyết y phải tuân lệnh.

Đoàn Chính Thuần nói:

- Đệ thấy nói Cao tiểu thư gây yêu lắm. Việc này nên bàn kỹ đã.

Bảo Định Đế vẻ mặt cương quyết nói:

- Gầy yếu thì đã làm sao? Cao hiền đệ đây võ nghệ cao cường sẽ truyền dạy con gái chút ít phép hô hấp chỉ trong một vài năm là khoẻ mạnh ngay.

Đoàn Chính Thuần ngậm ngừng nói:

- Chẳng qua...

Bảo Định Đế ngắt lời:

- Thuần đệ! Sao cứ gàn mãi là có ý gì vậy? Hay hiền đệ có điều gì bất mãn với Cao đệ?

Đoàn Chính Thuần vội nói:

- Đâu có chuyện ấy? Cao hiền đệ với em như tình ruột thịt nay lại kết thân gia nữa thì còn gì hay bằng? à... mà Ba Tư Không cũng có một vị tiểu thư...rồi Phạm tư mã cũng còn những hai cô. Xin bàn lại xem sao đã.

Ba Thiên Thạch cười nói:

- Tiểu nữ chưa đầy một tuổi, còn hai tiểu thư con quan Phạm Tư mã thì một là con dâu tôi và một nữa cũng đã đính hôn cùng cậu con cả con quan tư đồ họ Hoa.

Bảo Định Đế tỏ vẻ không bằng lòng gắt:

- Thuần đệ! Thiên thạch là quan đồng triều mà hiền đệ chưa biết những việc đó sao?

Đoàn Chính Thuần thấy Hoàng huynh gay gắt không dám nói nữa.

Cao Thăng Thái nói:

- Trấn Nam Vương! Thăng Thái này cùng Vương gia chơi với nhau từ thuở nhỏ, hai ta chưa có chuyện gì biết mà không nói, nói mà không hết. Vương gia thấy tiểu thư có điều chi thất đức nên không muốn cho nó về làm con dâu phải không? Xin Vương gia cứ nói thật đi! Tôi không để tâm đâu.

Đoàn Chính Thuần ngần ngừ một lát rồi nói:

- Đã thế tôi xin nói thực! Cao hiền đệ đừng giận nhé.

Cao Thăng Thái đáp:

- Xin Vương gia cứ nói thẳng, đừng úp mở gì.

Đoàn Chính Thuần nói:

- Lệnh ái mất Từ mẫu từ thuở nhỏ, tất nhiên hiền đệ cung chiêu quá độ. Tôi lại nghe lệnh ái hay làm nũng, hơn nữa hiền đệ truyền dạy võ nghệ, bản lĩnh lệnh ái cũng suýt soát hiền đệ. Sau khi về làm dâu tôi chỉ e... chỉ e... hà hà... thằng Dự sẽ bị lệnh ái lấn át. Y chẳng biết chút võ công nào chỉ học được môn Lăng Ba Vi Bộ. Trong chốn khuê phòng lệnh ái mà lên chân xuống tay thì y chỉ còn môn Lăng Ba Vi Bộ mà lẩn tránh và chạy khắp phòng thì khổ.

Bảo Định Đế cười ha hả:

- Trời ơi! Ông em tôi cứ áp a áp ứng mãi, té ra chỉ vì thế.

Đoàn Chính Thuần quay lại đưa mắt nhìn Thư Bạch Phụng cười nói:

- Thưa đại ca! Em dâu đại ca cùng tiểu đệ ý kiến thường mâu thuẫn. Lúc nào gây lộn, giả tử mà võ công tiểu đệ đối với nàng không suýt soát thì có phen lôi thôi to rồi.

Ai nghe Đoàn Chính Thuần nói cũng phải mỉm cười. Vương phi Thư Bạch Phụng nói bằng một giọng lạnh nhạt:

- Thằng Dự chỉ cần học được phép Nhất Dương Chỉ của họ Đoàn là thiên hạ vô địch rồi. Dù y có lấy năm bảy con ác phụ cũng chẳng sợ gì ai.

Vương phi ra chiều châm biếm phép Nhất Dương Chỉ để xói móc Đoàn Chính Thuần. Đoàn Chính Thuần biết vợ mỉa mình chỉ cười không đáp.

Cao Thăng Thái nói:

- Tiểu nữ tuy ít được giáo huấn nhưng đâu đến nỗi cả gan làm bậy? Có điều Thăng Thái này chịu ơn nặng đã nhiều không dám mong được chúa thượng cùng Vương gia ban cho thêm nữa.

Bảo Định Đế cười nói:

- Lệnh ái mà quân cơ được cái thằng nhỏ tính khí luông tuông đó cho chúng ta thì anh em ta rất cảm ơn. à mà này Thăng Thái! Lệnh ái tên gì nhỉ? Nhiều khi cái tên cũng ảnh hưởng đến tính tình.

Cao Thăng Thái tâu:

- Tiểu nữ hạ thần chỉ vển vẹn có một chữ tên là My mà thôi. Từ thuở nhỏ đến giờ y không ra khỏi cửa, tính nết y vẫn ngoan ngoãn. Hẳn có người bất mãn với hạ thần phao đồn tiếng không hay, thậm chí lọt đến tai Vương gia.

Đoàn Chính Thuần liền chạy đến cầm tay Cao Thăng Thái vừa cười vừa nói:

- Cao hiền đệ đó là ngu huynh lỡ lời, hiền đệ đừng để ý.

Bảo Định Đế cười nói:

- Thế là xong rồi! Thiên Thạch ta uỷ thác cho người việc sửa lễ, nạp thái rồi hai nhà sẽ tạ ơn ông mai.

Ba Thiên Thạch tươi cười cúi đầu vâng mệnh. Bảo Định Đế lại truyền chỉ xuống hàn lâm viện thảo chế Gia phong. Hoàng đệ Đoàn Chính Thuần lên chúc Hoàng thái đệ.

Đoàn Chính Thuần cả kinh vội quỳ xuống tâu:

- Hiện nay đại ca đang độ tuổi xuân còn thịnh, muôn dân đội đức cao đầy. Hoàng thiên tất sẽ trông lại, con cháu đề huề. Xin đại ca hãy gác việc gia phong cho em lên tước Hoàng thái đệ.

Bảo Định Đế cầm tay nâng dậy nói:

- Hoàng đế cùng ta hai người chỉ là một. Giang sơn nước Đại Lý này cả hai anh em ta chấp chưởng. Đừng nói là ta không có con, dù có Hoàng nam đi nữa ta vẫn truyền ngôi cho Hoàng đế kia mà. Việc ta quyết lập em làm thừa kế cả nước đều biết. Ngày nay càng cần định rõ danh phận để thái tử Diên Khánh đừng mong gì nữa.

Đoàn Chính Thuần tái tam từ khước không được đành phải khấu đầu tạ ơn. Bọn Cao Thăng Thái lần lượt đến trước mặt Đoàn Chính Thuần ngỏ lời chúc tụng. Ba Thiên Thạch quay sang nhìn Cao Thăng Thái mỉm cười chìa bàn tay trái ra, tuy không nói ra miệng nhưng có ý bảo:

- Sau này Đoàn Dự lên kế vị, con gái anh sẽ là Hoàng hậu nương nương. Phần hậu tạ cho ông mai phải đặc biệt đấy.

Bảo Định Đế phán:

- Ai này về nghỉ đi! Câu chuyện thái tử Diên Khánh nhất thiết không tiết lộ ra ngoài.

Mọi người vâng lệnh cúi đầu cáo biệt. Bảo Định Đế cũng đi ngủ.

Sáng hôm sau, lúc Đế tỉnh dậy thấy âm nhạc du dương, pháo nổ rầm trời, nội giám vào châu chực thay áo rồi bẩm:

- Hôm nay Trấn Nam Vương thế tử đưa lễ nạp thái kết thân cùng Thiện xiển hầu tiểu thư. Ngoài cửa cung trăm họ đến hoan hô chúc tụng rất là náo nhiệt. Mấy năm nay nước Đại Lý không phải nạn binh đao. Triều đình thanh chính, dân sự yên vui. Trăm họ rất kính phục đức Vua cùng Trấn Nam Vương và Thiện xiển hầu. Nay nghe tin hai họ Đoàn, Cao kết thân khắp thành Đại Lý hoan hô cổ vũ.

Bảo Định Đế phán bảo nội giám:

- Người cho loan tin ngày mai ta xuống chỉ mở hội hoa đăng các chức kim ngô không phải dẹp đường, lại mở tiệc lớn khao thưởng ba quân, cùng ban rượu thịt cho kỳ lão cô nhi.

Chỉ vừa ban ra tiếng trăm họ hoan hô nổi dậy vang trời.

Hôm ấy trời xế chiều, Bảo Định Đế ăn mặc giả dạng bình dân, một mình đi ra ngoài thành, đầu đội mũ rộng vành, kéo sụp xuống che mặt, không còn ai nhận ra nhà Vua nữa. Dọc đường thấy tiếng trăm họ múa hát rất là vui vẻ. Thời bấy giờ nhân sĩ Trung nguyên coi nước Đại Lý là đất man di mọi rợ, nghi lễ khác xa với Trung nguyên. Trên đường cái thanh niên nam nữ dất nhau đi lá lời cười nói là sự rất thường. Bảo Định Đế nghĩ thầm: "Ta chỉ mong cho dân tộc nước Đại Lý đời đời được tự do hoan lạc thế này, dù ta không con cái cũng chẳng có gì đáng phàn nàn".

Nhà Vua ra khỏi thành rồi rảo bước đi mau. Đi được hơn 20 dặm thì bắt đầu lên dốc núi. Đường xá mỗi lúc một vắng tanh, đi vòng hết bốn khu thung lũng thì đến một ngôi chùa cổ nhỏ, ngoài cửa có đề ba chữ: "NIỆM HOA Tự". Bảo Định Đế đứng ngoài cổng chùa, tĩnh tâm mặc niệm một hồi rồi đi thẳng vào gõ cửa ba tiếng. Một lát, cửa chùa mở, một chú tiểu chạy ra, chấp tay hỏi:

- Tôn khách tới đây có việc gì?

Bảo Định Đế đáp:

- Phiền chú vào thông báo cùng Huỳnh My đại sư có cố nhân là Đoàn Chính Minh xin vào ra mắt.

Chú tiểu nói:

- Mời tôn khách vào trong này chờ.

Rồi trở gót tăng tả đi ngay.

Bảo Định Đế cũng vào theo, vừa đi được mấy bước bỗng nghe hai tiếng khánh keng keng âm u từ hậu viện vọng ra. Chỉ trong giây lát Bảo Định Đế thấy trong người mát mẻ, thần trí tiêu dao. Bảo Định Đế dẫm chân lên những tán lá rụng đi vào tới hậu viện.

Chú tiểu nói:

- Xin tôn khách chờ đây một chút! Sư phụ tôi sẽ ra ngay.

Bảo Định Đế khoanh tay đứng chờ trong sân nhìn chiếc lá vàng rụng phát phới từ từ bay xuống. Suốt đời ít khi Đế đứng ngoài cửa chờ ai như bữa

nay. Nhất là từ khi lên ngôi báu thì chỉ có người khác đến chờ mình chứ chả bao giờ Ngài đứng đợi ai. Mỗi khi đến chùa Niêm Hoa này lòng trần tục sạch lằng lằng, tự nhiên quên cả mình là một vị quân Vương cõi Thiên Nam. Chợt nghe tiếng một ông già cười nói:

- Đoàn hiền đệ đấy ? Hiền đệ có điều chi nan giải?

Bảo Định Đế quay đầu nhìn lại thấy từ trong căn nhà xép mở cửa bước ra một vị lão tăng mặt mũi nhăn nheo, thân hình cao lớn, cặp lông mày dài sắc vàng, đằng đuôi sa xuống thấp. Chính là Huỳnh My hoà thượng.

Bảo Định Đế chấp tay nói:

- Tôi đến cửa thiên quấy nhiễu đại sư đây.

Huỳnh My hoà thượng nói:

- Mời hiền đệ vào trong này.

Bảo Định Đế rảo bước theo vào căn nhà xép, đã thấy sáu vị hoà thượng đứng tuổi mình mặc đồ đen cúi đầu thi lễ. Bảo Định Đế biết đây là đồ đệ Huỳnh Mi hoà thượng liền giơ tay đáp lễ. Nhà Vua xép bằng ngai trên bờ đoàn mé tây, chờ Huỳnh Mi hoà thượng ngai xuống bờ đoàn mé đông rồi mới bắt đầu vào chuyện:

- Tôi có thằng cháu là Đoàn Dự, lúc mới lên bảy tôi thường dẫn lại đây nghe sư huynh giảng kinh.

Huỳnh Mi cười nói:

- Thằng nhỏ đó tính tình rất ngộ. Thật là một đứa bé ngoan.

Bảo Định Đế lại nói:

- Y được phép mầu đức Phật điểm hoá, dóc dạ từ bi, không chịu học võ để tránh sát sinh.

Huỳnh Mi đáp:

- Y nghĩ thế là sai. Không hiểu võ nghệ vẫn giết người được. Trái lại có khi giỏi võ vị tất đã giết người.

Bảo Định Đế nói:

- Vâng, sư huynh dạy chí phải.

Thế rồi Đế đem chuyện Đoàn Dự không chịu học võ bỏ nhà trốn đi thế nào, cuộc gặp gỡ Mộc Uyển Thanh ra sao rồi bị người "ác nhất thiên hạ" là thái tử Diên Khánh nhốt ở đâu, nhất nhất thuật lại cùng Huỳnh Mi.

Huỳnh Mi chỉ lắng tai nghe, không nói câu nào. Cả sáu gã đồ đệ thông tay đứng hầu sau lưng nét mặt cũng đều trầm tĩnh, không mảy may xúc động. Chờ Bảo Định Đế nói xong Huỳnh Mi mới chậm rãi nói:

- Thái tử Diên Khánh đã là đường huynh hiền đệ, cố nhiên là hiền đệ không nên động thủ. Thế mà sai thuộc hạ dùng bạo lực để cứu y xem chừng cũng khó ổn phải không?

Bảo Định Đế đáp:

- Sư huynh thật là sáng suốt.

Huỳnh Mi gật đầu từ từ đưa ngón tay giữa ra nhằm điểm vào ngực Bảo Định Đế.

Bảo Định Đế mỉm cười chìa ngón tay trở ra, xĩa vào ngón tay giữa Huỳnh Mi. Cả hai cùng rung chuyển liền thu ngón tay về.

Huỳnh Mi nhíu đôi lông mày nói:

- Hiền đệ! Sức Kim cương chỉ của ta không thể thắng nổi phép Nhất Dương Chỉ của hiền đệ.

Bảo Định Đế nói:

- Sư huynh là bậc đại trí tuệ bất tất phải lấy chỉ lực để thủ thắng?

Huỳnh Mi cúi đầu không nói gì. Bảo Định Đế đứng dậy nói:

- Mười năm trước đây sư huynh có bảo tiểu đệ xá thuế muối cho nhân dân nước Đại Lý nhưng một là vì nhu dụng trong nước chưa đủ hai là tiểu đệ muốn chờ Chính Thuần kế vị sẽ thi hành nhân chính về khoản đó, để nhân dân đội đức Thuần đệ. Nay tiểu đệ nghĩ lại, sáng mai cho ban hành sắc lệnh xoá thuế muối.

Huỳnh Mi hoà thượng đứng ngay lên, khom lưng rồi lạy phục xuống, cung kính nói:

- Hiền đệ ban phúc cho dân, lão tăng cũng cảm đức vô cùng.

Bảo Định Đế cũng sụp lạy đáp lễ xong ra về ngay không nói gì nữa. Bảo Định Đế về cung lập tức sai nội giám triệu Ba tư không và Hoa tư đồ đến truyền ban sắc lệnh xoá bỏ thuế muối. Hai người tạ ơn nói:

- Như vậy thì lê dân được nhờ phúc lớn của chúa thượng.

Bảo Định Đế tiếp:

- Tất cả mọi nhu dụng trong cung nhất thiết là phải tiết kiệm. Vậy hai người thương lượng với nhau đi xem nơi đâu đáng tính giảm được chừng nào hay chừng này.

Hai người vâng lệnh lui ra.

Việc Đoàn Dự bị bắt tụy Bảo Định Đế đã dặn mọi người không nên tiết lộ ra ngoài song Hoa tư đồ và Phạm tư mã đều là người rất thân tín của Bảo Định Đế nên Ba Thiên Thạch cũng không giấu giếm đã đem kể cho hai người biết cả rồi. Phạm tư mã đang ngồi nhà ngóng tin thì hai ông Hoa, Ba đến báo việc nhà Vua xoá bỏ thuế muối. Nói về quan Tư mã họ Phạm tên Hoa vốn có tính khôi hài, đã hay trào phúng lại lắm cơ mưu. Vậy mà ông nói bằng một vẻ trịnh trọng:

- Hoa đại ca cùng Ba hiền đệ! Trấn nam thế tử mắc vào tay gian đảng. Chúa thượng xuống chỉ xá thuế là Ngài ban phúc cho dân để cầu đảo Hoàng thiên thương hại, phù hộ cho thế tử đặng yên lành trở về. Bọn mình không biết chia sẻ mối lo cùng vua cha thì còn mặt mũi nào đứng ở trong triều đình nữa? Ba Thiên Thạch nói:

- Chính thế! Phạm nhị ca có diệu kế gì để cứu điện hạ được chăng?

Phạm Hoa nói:

- Đối thủ lại chính là thái tử Diên Khánh thì chúa thượng nhất định không nỡ ra mặt đánh nhau đâu. Tiêu đệ có kế này nhưng chỉ sợ nhọc sức Hoa đại ca nên không dám nói ra.

Hoa tư đồ vội hỏi:

- Việc gì mà nhọc sức ta? Nhị đệ nói ngay đi xem nào!

Phạm Hoa nói:

- Chúa thượng đã bảo võ công thái tử Diên Khánh còn cao hơn cả ngài. Bọn ta đối phó bằng phương pháp cứng rắn là không được rồi. Vậy Hoa đại ca, cái nghề sinh nhai của đại ca 20 năm trước đây liệu còn thi thố được nữa chăng?

Bộ mặt vuông chữ "quốc" của Hoa tư đồ đang tím bồng đỏ gay. Ông cười nói:

- Nhị đệ lại nói giỡn ta rồi.

Quan tư đồ họ Hoa trước tên gọi A Căn, hiện thời làm đến tam công nước Đại Lý, xuất thân là người cùng túng. Thời cha phát tích Hoa làm nghề đào mả trộm đồ, có một bản lĩnh rất kiên trì. Ông chuyên lấy các báu vật quý giá trong các mồ mả Vương, Công. Nên nhớ các bậc phú quý chết thường chôn theo cả đồ trân bảo, dị vật. Hoa A Căn nhiều khi đào đường hầm từ nơi rất xa vào tới phần mộ để trộm. Việc đào đường hầm của Hoa thật là những công trình vĩ đại, phải một hai tháng là thường. Cách đào đường hầm của Hoa như vậy nên không ai bắt gặp. Có lần Hoa lấy được trong mộ một tập "võ công bí quyết" đem về cứ theo đó luyện tập thành một tay trác tuyệt về ngoại công. Rồi từ đó Hoa phé cái nghề mưu sinh ty tiện, theo phò Bảo Định Đế lập được nhiều kỳ công thăng lên đến chức tư đồ. Từ khi làm quan to Hoa thấy cái tên A Căn có vẻ hủ lậu nên mới đổi là Hoa Hách Căn. Ngoài hai người bạn chí thân là Phạm Hoa và Ba Thiên Thạch rất ít người biết rõ lai lịch Hoa tư đồ.

Phạm Hoa nói:

- Tiểu đệ đâu dám nói giỡn đại ca. Bọn ta phải đi bằng đường hầm đến hang Vạn Kiếp, vào thạch thất thần không hay, quý không biết mới cứu thể tử ra được.

Hoa Hách Cấn vỗ đùi khen:

- Thật là tuyệt diệu! Tuyệt diệu!

Hoa thật có thiên tài về nghề đào hầm. Tuy là việc 20 năm trước nhưng lẫm lức nhớ lại vẫn tiếc nghề cũ làm cho chân tay ngứa ngáy. Khốn nỗi đã làm đến cực phẩm triều đình có lý đâu lại đi đào mả trộm thì còn ra thể thống gì nữa? Bây giờ nghe Phạm Hoa đề nghị bất giác cả mừng.

Phạm Hoa tươi cười nói tiếp:

- Hoa đại ca chớ vội mừng vì trong còn nhiều vấn đề thực nan giải. Tứ ác hiện nay ở cả trong hang Vạn Kiếp, ngoài ra còn vợ chồng Chung Vạn Cửu, Tần Hồng Miên đều là những tay kiệt thiết, qua được tai mắt bọn này đâu phải chuyện dễ dàng? Hơn nữa đích thân thái tử Diên Khánh trấn giữ cửa nhà mật thất, lão ngồi trên mà mình đào bên dưới giữ thế nào cho lão không hay? Hoa Hách Cấn trầm ngâm một lúc rồi nói:

- Vậy ta phải đào đường hầm về phía sau nhà mật thất, chừa chỗ thái tử Diên Khánh ra.

Phạm Hoa lại nói:

- Thế tử còn bị nhốt trong đó giờ phút nào là còn nguy hiểm giờ phút ấy. Ta đào dềnh dàng như thế liệu có kịp không?

Hoa Hách Cấn nói:

- Vậy ba ta cùng phải hợp lực. Hai hiền đệ cùng đi liên bên chỉ bảo đồng thời học cái nghề đào trộm mả này mà chơi.

Ba Thiên Thạch cười nói:

- Tuy bọn ta đã ở ngôi tam công nước Đại Lý nhưng về nghĩa vụ thì dù là cái việc đào mồ quật mả hay nghề ăn trộm đi nữa thì cũng không thể từ nan được.

Ba người vỗ tay cả cười, Hoa Hách Cẩn nói:

- Việc này không thể chậm được nữa, nói làm là làm.

Ba Thiên Thạch lấy bản đồ hang Vạn Kiếp ra. Hoa Hách Cẩn vui sướng khôn tả, ngồi coi bản đồ, hoạch định từ chỗ bắt đầu đào cho đến chỗ miệng hầm chui lên. Hoa lại nói cả đến đường lối, cách thức phải tránh tai mắt bên địch thế nào cùng vòng vèo ra sao để tránh những chỗ đá rần. Thật là một nghề tuyệt kỹ của Hoa, trên đời có một không hai.

Lại nói đến Đoàn Dự, sau khi nuốt Mãng Cổ chu cấp rồi, khắp mình dương khí cực thịnh, hơi nóng bốc lên đến độ quá mức tối cao khiến chàng mê man bất tỉnh. Nhưng cơn mê này dù sao cũng giúp cho chàng qua được một ngày khỏi bị lửa đục nung nấu cực kỳ khổ sở. Chàng có biết đâu trong khoảng thời gian một ngày một đêm này bên ngoài đã xảy ra bao nhiêu biến chuyển quan trọng:

- Nào phụ thân chàng đã chịu sắc phong lên Hoàng thái đệ.

- Nào chàng đã có mệnh cha mẹ dạm hỏi lệnh ái thiện xiển hầu là Cao Mi tiểu thư cho chàng làm vợ.

- Nào khắp thành Đại Lý chiêm trông râm trời, tu la dậy đất.

- Nào trăm họ nước Đại Lý đang hoan hô ca tụng đức Vua ban hành sắc lệnh bãi bỏ thuế muối.

Mà chính chàng lại đang ngồi tựa vách đá trong nhà tù, thần trí mê man chẳng biết trời đất là gì.

Trưa hôm sau chàng mới hơi hồi tỉnh một chút. Số là hai thứ Âm dương hoà hợp tán cùng Mãng Cổ chu cấp phát tác kịch liệt cùng một lúc làm chàng mê đi. Trận phát tác đi đến chỗ cùng cực lại dịu xuống nên chàng hồi tỉnh. Đây chỉ là lúc tạm ngừng để đi đến những trận phát tác sau cùng mãnh liệt hơn.

Đoàn Dự chưa biết những nguy cơ đang rình rập. Tuy thấy trong mình còn mệt mỏi, song chàng yên trí chất độc đã bắt đầu lui dần, toan cất tiếng gọi Mộc Uyển Thanh thì chợt nghe bên ngoài có tiếng một ông già giọng khàn khàn:

- Cả thầy 19 đường vừa ngang vừa dọc mà làm cho bao người phải say mê. Nếu cư sĩ cao hứng thì cùng lão tăng vui chơi một cuộc.

Đoàn Dự lấy làm kỳ ghé mắt vào chỗ lỗ hổng vẫn đưa cơm nhìn ra ngoài, thấy một vị hoà thượng mặt đầy nếp dãn deo, lông mày vàng khè đang cúi xuống lấy đầu ngón tay vạch vào một tảng đá xanh lớn, phát ra những tiếng sè sè, bụi đá tung lên, nét vạch sâu xuống thành một đường rất thẳng như sợi chỉ đặt.

Đoàn Dự cả kinh, tuy chàng không biết võ công nhưng là con một nhà võ uyên thâm chàng được xem bá phụ cùng phụ thân luyện phép Nhất Dương Chỉ đã nhiều. Chàng nghĩ bụng dường như mình đã được gặp vị sư già ở đâu rồi thì phải, chỉ lực ông như vậy thật là ghê người, vạch đá thành rãnh một cách dễ dàng. Cứ xem chỉ lực này đủ biết ngoại công của ông cương ngạnh đến chừng nào! Cách luyện môn này tựa hồ khác xa với cách luyện Nhất Dương Chỉ của cha, bác chàng.

Hồi 19:Đôi Chu Cáp thần diệu thế nào

Đoàn Dự bỗng nghe bên ngoài thạch thất có tiếng nói:

- Phép "kim cương chỉ" đó thật lắm công phu.

Giọng nói khàn khàn đầy uất hận đó chính ở Thanh bào khách ác quán mãn doanh thốt ra. Chàng lại thấy lão cầm cành trúc vạch xuống phiến đá một đường ngang cũng thẳng tắp. Nét vạch ngang tương xứng và giao nhau với nét vạch dọc của Huỳnh Mi hoà thượng.

Đoàn Dự ở trong thạch thất không trông thấy mặt Thanh bào khách nhưng chàng nhận thấy rằng cành trúc của lão cứng rắn chẳng kém gì ngón tay Huỳnh Mi mà dùng nó để vạch phiến đá còn có phần tiện hơn. Vả ngón tay ngắn mà cành trúc dài, cầm cành trúc vạch xuống phiến đá thành đường rãnh sâu so với cách vạch bằng tay thì khí lực Thanh bào khách tương đối phải mạnh hơn Huỳnh Mi hoà thượng.

Đoạn chàng lại nghe tiếng Huỳnh Mi hoà thượng cười nói:

- Đoàn thí chủ đã thụ giáo vậy lão tăng xin vạch nữa.

Dứt lời nhà sư lại lấy ngón tay vạch vào tảng đá một đường dọc. Thanh bào khách chờ nhà sư vạch xong lão lại vạch bằng cành trúc một đường ngang. Hai người cứ thế tiếp tục luân lưu mỗi bên vạch một đường. Về sau cả hai ông: ông vạch bằng ngón tay cũng như ông vạch bằng cành trúc mỗi lúc một thông thả lại và mỗi lúc một cẩn thận cố gắng hơn vì không ông nào chịu thua về những đường vạch của mình hoặc sâu nông khác nhau hoặc nét vạch kém chỉnh tề thẳng thắn. Thì ra những tay cao thủ họ ăn thua nhau từng ly từng tý, không chỉ ở chỗ có sức mạnh hơn là được. Chừng trong khoảng thời gian ăn xong bữa cơm, Huỳnh Mi hoà thượng cùng Thanh bào khách vạch xong ngang dọc mỗi bề 19 đường, thành hình một bàn cờ rất vuông vắn.

Huỳnh Mi nghĩ thầm: "Bảo Định Đế nhận định thật không sai chút nào, nội lực lão Thái tử Diên Khánh này quả đã không vừa. Môn Nhất Dương Chỉ của lão nhất định không thua Bảo Định Đế". Huỳnh Mi hoà thượng vào đây

đã có chủ ý nhưng thái tử Diên Khánh thấy Huỳnh Mi đến một cách đột ngột thì không khỏi ngạc nhiên, lão tự hỏi: "ông sư ghê gớm này ở đâu lần vào đây làm gì? Rõ ràng Đoàn Chính Minh mời y đến tiếp tay cho hắn. Nếu hắn thừa cơ mình ngồi đây để vào cứu Đoàn Dự thì mình đâu có thể chia người ra làm hai để đối phó?".

Huỳnh Mi lại nói tiếp:

- Đoàn thí chủ võ nghệ cao thâm, lão tăng rất là khâm phục. Về môn cờ chác thí chủ cũng cao gấp mười lần tăng. Bây giờ ta đánh cờ chơi, lão tăng xin thí chủ chấp cho bốn con.

Thanh bào khách giật mình nghĩ thầm: "mình tuy không biết lai lịch nhà sư này nhưng xem chỉ lực cũng đã biết y là bậc cao nhân. Lão đến đây khiêu chiến lại mở miệng đòi xin nhân nhượng là nghĩa làm sao?". Nghĩ vậy liền đáp:

- Đại sư bắt tất quá khiêm? Nếu đại sư muốn cá cược hơn thua thì cứ để bằng quân.

Huỳnh Mi nói:

- Tôi nhất quyết xin thí chủ chấp cho bốn con.

Thanh bào khách đáp bằng một giọng lạnh lùng:

- Đại sự đã tự biết mình kém nước thì bắt tất phải đấu nữa.

Huỳnh Mi nói:

- Thế thì thí chủ chấp lão tăng ba con vậy.

Thanh bào khách chậm rãi:

- Tôi chấp đại sư một con thôi.

Huỳnh Mi cười khà khà nói:

- Thế là lão tăng đủ biết rồi. Thí chủ còn kém lắm. Lão tăng dám chấp thí chủ ba con.

Thanh bào khách bình thân đáp:

- Bất tất phải thế, ta cứ để nguyên bằng quân nhau.

Huỳnh Mi trong dạ nôn nao nghĩ thầm: "lão này đã không kiêu ngạo lại không nóng nảy, thực là thâm độc gan góc. Mình khích bác thế nào lão cũng vẫn giữ được vẻ bình tĩnh, không sao làm cho lão xúc động được thế mới là kẻ kinh địch ghê gớm". Huỳnh Mi hoà thượng vốn vẫn chưa nắm vững được phần thắng thường thấy người chơi cờ hay có tính hiếu thắng nên mở miệng xin được chấp ba bốn con để làm kiêu binh dò tính tình thái tử Diên Khánh. Chẳng ngờ lão không xúc động mảy may vẫn giữ một niềm nghiêm cẩn, kín đáo.

Huỳnh Mi lại nói:

- Thôi thế cũng được. Nhưng thí chủ là chủ mà tôi là khách, chủ phải nhường khách đi trước.

Thanh bào khách đáp:

- Không được! Tôi đi trước mới hợp lý. Tiền chủ hậu khách mà.

Huỳnh Mi không chịu nói:

- Nếu vậy thì phải bói. Năm nay lão tăng tuổi chẵn hay tuổi lẻ, nếu thí chủ đoán trúng thì đi trước, bằng trật thì phải nhường lão tăng.

Thanh bào khách hỏi lại:

- Thế ngộ tôi đoán trúng mà đại sư cứ bảo trật thì ai mà biết được?

Huỳnh Mi đáp:

- Được! Lão tăng đã có cách chứng minh, muốn cãi cũng không được. Lão tăng xin hỏi: sau khi được 70 tuổi, tổng số ngón cả hai bàn chân lão tăng lẻ hay chẵn?

Thanh bào khách vừa nghe câu đó rất lấy làm kỳ, nghĩ bụng: "cứ bình thường mà nói thì hai bàn chân ai chả có 10 ngón và đương nhiên là số chẵn rồi. Câu lão hỏi rõ sau khi 70 tuổi bao nhiêu ngón? Làm như khi lão

được 70 tuổi bị cụt đi một ngón mới thành số lẻ là có ý đả bầy mình. Trong binh pháp có câu "hư thành ra thiệt, thiệt lại ra hư", lão lừa mình thế nào được?".

Nghĩ vậy Thanh bào khách đáp:

- Vẫn số chẵn.

Huỳnh Mi đáp:

- Trật rồi, số lẻ mới đúng.

Thanh bào khách nói:

- Đại sư tháo giày ra cho coi!

Huỳnh Mi tháo giày và bít tất chân trái trước. Năm ngón chân hầy còn nguyên vẹn. Thanh bào khách để ý quan hình sát sắc đối phương, thấy Huỳnh Mi vẫn tỏ vẻ bình tĩnh tươi cười thì tưởng chân phải nhà sư chỉ có bốn ngón thật. Huỳnh Mi lại ung dung tụt giày chân phải đang đưa tay ra tháo bít tất. Thanh bào khách đã toan gạt đi bảo bắt tất phải chứng nghiệm nữa, mời đại sư đi nước trước. Nhưng nghĩ sao lão lại để cho Huỳnh Mi tháo nốt bít tất thì rõ ràng đầy đủ cả năm có cụt ngón nào đâu? Tuy Thanh bào khách tàn tật đầy người, mặt trơ như gỗ tựa hồ tâm trí không mấy may xúc động nhưng kỳ thực bao nhiêu ý nghĩ đang quay lộn trong đầu óc. Lão chưa đoán ra Huỳnh Mi có dụng ý gì. Bỗng thấy Huỳnh Mi giơ bàn tay phải lên làm lưỡi dao, đánh xuống đánh "phập" một tiếng, ngón chân út đã đứt rơi ra. Sáu đồ đệ đứng ở phía sau, toàn là những tay tu luyện của Phật lâu ngày, có thể xứng đáng với câu: "Non Thái lỗ trước mặt thần sắc vẫn điềm nhiên, hươu nai chạy rầm rập bên mình không ghé mắt" vậy mà trước cảnh sư phụ chặt ngón chân, máu chảy lênh láng không khỏi giật mình kinh hãi. Người ít tuổi nhất là Phá Mạn hoà thượng buột miệng khế la lên một tiếng "ối". Đồ đệ thứ tư là Phá Sa hoà thượng vội vàng lấy thuốc dấp trong bọc ra rịt vào vết thương cho sư phụ.

Huỳnh Mi hoà thượng cười nói:

- Năm nay lão tăng 69 tuổi, có phải 70 tuổi thì số ngón chân thành số lẻ rồi không?

Thanh bào khách đáp:

- Đúng rồi xin mời đại sư đi nước trước.

Thanh bào khách nổi tiếng là người ác nhất thiên hạ thì hẳn đã nhìn thấy và đã gây ra bao nhiêu thảm cảnh hung ác, rùng rợn chẳng chút sùng lòng vậy mà đối với việc chặt ngón chân nhỏ mọn làm cho lão phải suy nghĩ. Phải chăng vì thấy Huỳnh Mi muốn tranh tiên một nước cờ mà coi lẹ việc chặt đứt một ngón chân như trò đùa. Cái chí quyết thắng một ván cờ này của nhà sư lão đã nhìn thấy rõ rệt, nếu mà lão thua tất sẽ bị nhà sư đưa ra điều kiện khắt khe vô cùng.

Huỳnh Mi nói: "Xin vâng" rồi đưa hai đầu ngón tay ra xoáy vào 2 điểm tứ tứ cả hai bên trên mặt bàn cờ cho lõm xuống. Đó là dấu hiệu hai con cờ đen.

Thanh bào khách cũng cầm cành trúc khoanh ở hai điểm tứ tứ bên mình hai vòng tròn nhỏ để tượng trưng cho hai con cờ trắng đặt xuống đó. Bốn góc bàn cờ ở điểm tứ tứ thoát đầu đặt bốn con gọi là "thế tứ". Đây là phép đánh vi kỳ thuở xa ở Trung Quốc. Hiện nay phé bỏ lối cờ này rồi. Đến con thứ 5 Huỳnh Mi đặt ở điểm lục tam "bình vị". Bên Thanh bào khách lại đặt ở điểm ngũ tam. Lúc mới đánh hai bên ra quân rất lẹ, Huỳnh Mi không dám chú ý thái quá để duy trì tinh thần về sau. Từ con thứ 18 trở đi, cuộc tranh thủ đã bắt đầu gay cấn. Chỉ lực hai bên hao tổn rất nhiều, một mặt phải dùng hết tâm trí để suy tính nước cờ, một mặt phải vận khí bồi bổ sức lực, mỗi lúc cờ đi một chậm thêm. Trong sáu đồ đệ của Huỳnh Mi thì ông thứ ba là nhà sư Phá Sản cao cờ hơn hết. Phá Sản thấy bên sư phụ đi nhiều nước hay và có vẻ thắng thế trong bụng đã mừng thầm và thán phục. Đến nước 24 Thanh bào khách xuất kỳ binh một cách đột ngột thế cờ đại biến. Bên Huỳnh Mi lâm vào tình trạng bế tắc. Góc trên về bên phải (khứ vị) một mối đe dọa rất lớn đang rình rập, nếu đem một con ra cố thủ thì lại thiệt mất nước tranh tiên. Huỳnh Mi còn đang suy tính chưa tìm ra lối thoát bỗng trong thạch thất có tiếng vọng ra:

- Phản công ở khứ vị thì vẫn giữ được nước tranh tiên.

Người mách nước này chính là Đoàn Dự. Đoàn Dự vốn giỏi chơi cờ vây từ thuở nhỏ. Lúc đó thấy hai người đấu đang hăng say không khỏi đứng ngoài ngửa miệng. Người ta thường nói "cờ ngoài bài trong", bản lãnh về cờ chàng

còn cao hơn Huỳnh Mi một bậc. Hơn nữa chàng đứng ngoài cuộc lại càng đắc nước.

Huỳnh Mi nghe Đoàn Dự mách nước đáp vọng vào:

- Lão tăng đã nghĩ tới nước cờ này rồi còn đang cân nhắc. Giờ được thí chủ đồng ý thì lão tăng không phân vân gì nữa.

Đoạn Huỳnh Mi làm dấu đặt con cờ xuống điểm thất tam ở khứ vị. Thanh bào khách lạnh lùng đọc hai câu thơ: "Bàng quan ngậm miệng là quân tử. Tự ý ra quân đáng trượng phu".

Đoàn Dự nghe lão đọc tức mình la lên:

- Tự nhiên vô cớ người nhốt ta vào đây thì người có phải là quân tử không?

Huỳnh Mi cũng cười nói:

- Lão tăng đây là đại hoà thượng chứ đâu phải đại trượng phu?

Thanh bào khách khinh khỉnh mặt sát:

- Nói thế mà không biết ngược.

Vừa nói vừa khoanh tròn ở Khứ vị. Đi mấy nước nữa Huỳnh Mi lại lâm vào thế bí. Phá Sản hoà thượng nóng ruột nghĩ không ra nước gỡ mà Đoàn Dự lại lặng thinh. Phá Sản liền chạy đến bên nhà thạch thất khẽ hỏi:

- Đoàn công tử bây giờ đi nước nào cho phải?

Đoàn Dự khẽ đáp:

- Ta có cách gỡ dễ lắm. Thế cờ này gồm bảy nước bí hiểm, nếu đọc ra cho bên địch nghe tiếng nước thì cờ ảo diệu sẽ bị tiết lộ nên không tiện nói.

Phá Sản liền viết vào tay phải ba chữ: "Xin viết ra". Rồi nhà sư luôn tay qua lỗ hồng luôn vào trong. Đoàn Dự nghĩ thầm: "kế này tuyệt diệu" đoạn viết cả bảy nước cờ vào tay Phá Sản. Phá Sản rút tay ra xem, suy tính kỹ lại thì quả là những nước cờ rất cao liền chạy trở lại sau lưng Huỳnh Mi giờ tay

áo rộng thùng thình lên để che cho khỏi lộ cơ mưu rồi thò ngón tay phải ra viết cả bảy nước cờ vào lưng sư phụ. Huỳnh Mi hoà thượng định thần một lúc hiểu cả, cứ thế ra quân. Thanh bào khách đằng hắng rồi nói:

- Quả lại có kẻ ngấm ngấm mách nước, tôi xem bản lãnh đại sư chưa thể tự mình nghĩ ra được những nước cờ này.

Huỳnh Mi cười nói:

- Đánh cờ là một trò chơi đấu trí. Hay ở chỗ không để cho đối phương trông rõ bản lãnh vì thế mà các tay cao thủ chỉ thò những ngón dỏ ra. Nếu lão tăng để thí chủ tỏ tường hư thực ngay từ lúc đầu thì cuộc cờ còn chi là ảo diệu nữa?

Thanh bào khách nói:

- Thôi đừng có ồm ờ, bịp bợm, hòng lấy tay che mặt trời nữa.

Lão thấy rõ Phá Sản chạy đi chạy lại rồi lấy tay che áo lên lưng Huỳnh Mi đã sinh nghi. Nhưng vì tâm trí bận chuyên chú vào thế cờ biến ảo nên không để ý soi mói đến chuyện khác được. Huỳnh Mi theo kế Đoàn Dự đi được đến nước thứ sáu, tuyệt không phải nhọc lòng suy nghĩ, chuyên chú vận nội công vào đầu ngón tay xoay thành sáu lỗ tròn trĩnh, đều đặn tỏ ra khí lực có thừa. Thanh bào khách thấy sáu nước cờ của Huỳnh Mi nước nào cũng hiểm hóc, lão phải đem hết tâm lực ra suy nghĩ, luẩn quẩn đối phó trong vòng thế thủ. Ngọn trúc khoan vòng tròn trên bàn đá đã hơi lộ ra chỗ sâu chỗ nông chứ không được đều tăm tắp. Lão phải ngừng lại tính toán dây lâu, rồi đột nhiên biến thế, hạ một con cờ vào nhập vị. Nước cờ xoay thành thế công mãnh liệt không dính líu gì vào thế cờ của Đoàn Dự. Huỳnh Mi cả kinh nghĩ thầm: "bảy nước cờ của Đoàn công tử bố cục rất tinh vi, những nước kia mình đi có nước tranh tiên được một thành hai mà sao nước thứ bảy không đi được nữa? Thế này thì uổng mất cả những nước trước?".

Nên nhớ rằng nếu thả sức cho hai người đấu với nhau thì Thanh bào khách tất nhiên ăn đứt Huỳnh Mi hoà thượng. Lão thấy thế cờ bất lợi là lập tức tìm cách biến đổi, không chịu chui vào cạm bẫy Đoàn Dự.

Phá Sản hoà thượng thấy tình thế đại biến, sư phụ khó lòng giải quyết nổi, bèn lập tức chạy lại bên nhà thạch thất, khẽ báo tin cho Đoàn Dự hay.

Đoàn Dự nghĩ ngay được cách phá, chìa ngón tay ra để viết vào bàn tay Phá Sản. Vừa viết được hai chữ bất thành linh toàn thân run bắn, một luồng hỏa khí trong huyết đan điên bốc lên dữ dội, môi khô lưỡi bỏng, hai mắt lại quáng loá. Chàng tiện tay nắm chặt lấy tay Phá Sản. Phá Sản vừa bị Đoàn Dự nắm lấy bàn tay biết ngay lập tức là nguy đến nơi vì thấy chân khí trong mình bị bàn tay Đoàn Dự hút đi hoài. Nhà sư cả sợ la lên:

- Đoàn công tử! Công tử làm gì vậy?

Nên biết rằng đối với các nhà nội công phái võ, chân khí có mối quan hệ rất lớn đến tính mạng. Chân khí sung túc bao nhiêu thì nội công cao lên bấy nhiêu. Chân khí thoát đi hết thì người chẳng chết cũng mất hết nội công mà thành phế nhân.

Phá Sản xuất gia từ thuở nhỏ, khổ công tu luyện dư bốn mươi năm, chân khí rất là sung mãn. Thế mà chỉ chạm tay vào Đoàn Dự một lần chân khí thoát đi chẳng khác gì sông đang bành chướng bị vỡ đê nước chảy đi như thác, không còn cách gì thu về được nữa. Nhà sư hỏi luôn mấy tiếng nhưng Đoàn Dự thần trí mê man, chẳng biết gì hết nên không trả lời. Phá Sản muốn rút tay ra khỏi nhưng lạ thay hai tay dường như dính liền vào nhau, rút thế nào cũng không rời ra được mà chân khí trong người thoát đi không ngớt.

Tại sao Mãng Cổ chu cấp lại có sức công hiệu ghê gớm như vậy? Số là có một giống vật kỳ dị chuyên ăn nọc những loài rắn độc đã lâu đời rồi do sự giao hợp ngẫu nhiên sinh ra Mãng Cổ chu cấp là vật rất hiếm có trên thế gian.

Vợ chồng Chung Vạn Cừ cùng Chung Linh chỉ biết mỗi khi đôi chu cấp kêu lên là bao nhiêu rắn nghe tiếng đều đến hết nhưng có biết đâu nuốt nó vào bụng lại sinh ra hiện trạng quái gở như vậy? Nếu không có Đoàn Dự cam tâm chịu chết thì cũng không ai dám cả gan nuốt giống vật kỳ độc, ngàn năm chưa chắc đã có một lần. Đoàn Dự nuốt vào bụng đôi chu cấp, trộn lẫn với Âm dương hoà hợp tán rồi chất độc cả hai thứ sinh khác biến hoá chẳng những làm cho khí dương cực thịnh, khiến sức người không thể chống chế nổi lại còn phát sinh một đặc tính hút chân khí của người khác một khi đụng chạm vào. Lúc đó chân khí của Phá Sản hoà thượng bị hút mãi vào thân thể Đoàn Dự. Ngay khi tỉnh táo chàng còn chẳng biết vận nội công để giật tay mình ra khỏi tay Phá Sản, cho chân khí nhà sư hết lối chạy

sang mình huông chi chàng lại mê man bất tỉnh, chẳng còn biết trời đất là gì nữa. Phá Sản thấy chân khí mình bị hút đi mãi, không biết làm thế nào la lên:

- Sư phụ cứu tôi với!

Năm vị huynh đệ nghe tiếng chạy đến bên nhưng không trông rõ tình hình bên trong thạch thất, chỉ nghe tiếng gọi thất thanh "sư huynh", "sư đệ" rồi rít vội hỏi:

- Có chuyện chi? Có chuyện chi?

Phá Sản đáp:

- Tay... tay tôi...

Ông cố sức giãy giụa để rút tay ra không được. Mười phần chân khí đã thoát đi đến tám chín, nói không ra hơi nữa. Đồ đệ thứ sáu là Phá Mạn hoà thượng cầm tay Phá Sản để giúp sức sư huynh rút tay ra, không ngờ vừa mó tay vào cũng bị dính chặt, toàn thân run bắn lên như bị điện giật, chân khí cũng bị tiết đi. Nhà sư trẻ sợ quá la lên:

- Ồi chao! Ồi chao!

Nguyên hấp lực của chu cấp vô hạn lượng, có thể hút chân khí người thứ ba chuyển qua người thứ hai.

Nhắc lại chuyện tam công nước Đại Lý là tư đồ Hoa Hách Cán, tư mã Phạm Hoa, tư không Ba Thiên Thạch trà trộn vào hang Vạn Kiếp chẳng khó khăn gì. Cửa hang trước có người canh giữ nhưng từ khi Bảo Định Đế vào đã san phẳng ngôi mộ ngoài cửa hang nên người ra vào không bị cản trở. Ba ông đào đường hầm, mới đào trong một đêm đã xa chừng được vài chục trượng. Hoa Hách Cán dĩ nhiên là tay thiện nghệ, còn Phạm Hoa và Ba Thiên Thạch giỏi môn nội công cũng rất được việc. Hoa đào đến đâu thì hai ông lại cào đất đi đến đấy. Lúc ăn lương khô hay uống nước cũng thay phiên nhau để công cuộc đào hầm được luôn luôn tiếp tục không bị ngừng trệ. Hôm sau ba người đào một ngày nữa. Vào khoảng xế chiều tính ra đã gần đến thạch thất. Biết rõ thái tử Diên Khánh võ nghệ cao siêu, ba ông phải đào một cách cực thận trọng, nạo đất nhẹ nhàng không để phát ra mảy may tiếng động.

Họ hiểu rằng những tay võ công trác tuyệt thì dù lúc đang ngủ say, chỉ khẽ một tiếng động khác lạ cũng đủ làm cho tỉnh giấc. Vì thế mà cuộc đào hầm chậm đi rất nhiều. Họ có biết đâu lúc này thái tử Diên Khánh đang mài miết đem hết tâm lực vào cuộc đấu cờ với Huỳnh Mi hoà thượng nên lão không thể phát giác ra những tiếng động ngầm dưới đất.

Lúc này tay Phá Sản hoà thượng vẫn dính chặt vào tay Đoàn Dự, chân khí trong người vẫn cuồn cuộn thoát đi gần hết, bắt buộc nhà sư phải kêu cứu. Sau Huỳnh Mi hoà thượng lại thấy cả sáu gã đồ đệ xúm xít lại trước cửa thạch thất, tình trạng có vẻ nguy ngập khác thường. Huỳnh Mi tưởng là thái tử Diên Khánh ngấm ngầm đặt cơ quan hiểm độc và các đồ đệ mình bị sa vào cạm bẫy rồi liền nói:

- Tôn giá thật là lảm chuyện quái ác, làm cho đồ đệ lão tăng lâm nạn cả rồi. Lão tăng phải lại đó xem sao.

Nói xong đứng dậy toan đi. Thanh bào khách vừa đưa cánh trúc tay trái ra điểm vào vai Huỳnh Mi vừa nói:

- Bàn cờ chưa phân thắng bại. Đại sư có chịu thua cuộc thì mới bỏ đi được. Huỳnh Mi xoay tay trái lại toan chụp lấy đầu roi. Cành trúc rung rung nhằm vào huyệt đạo dưới vú bên tả Huỳnh Mi. Bàn tay Huỳnh Mi đang chụp biến ra thế chém xuống. Đầu cành trúc cũng biến đổi thế đánh. Chỉ trong chớp mắt hai người đã xoay nhau đến tám đòn. Huỳnh Mi nghĩ bụng: "tay mình ngắn mà cành trúc của đối phương dài thì mình chỉ thủ chứ không công được tức là mình chỉ có phần thua chứ không thể thắng. Bỗng thấy cành trúc lại điểm tới, hoà thượng vụt đưa ngón tay ra nhằm đúng đầu roi điểm lại. Thanh bào khách không chịu thu roi về, cứ phóng tới. Ngón tay và đầu roi chạm nhau, hai người cùng vận nội công tranh đấu. Bảy giờ Huỳnh Mi mới biết rõ bên trong cành trúc có đặt giấu một cây roi bằng thép nên mới cứng rắn như vậy. Hai tay cao thủ mỗi người một đầu roi cùng vận nội lực đẩy mạnh thế mà cành trúc vẫn không cong đi chút nào.

Thanh bào khách giục:

- Nước cờ này đại sư mãi không đi được, chịu thua quách đi cho rồi.

Huỳnh Mi cười ha hả đáp:

- Chưa chắc.

Rồi đặt ngón tay bên phải xuống bàn cờ đá xanh xoáy một điểm. Thanh bào khách không cần nghĩ ngợi đi cờ luôn. Lúc này tình thế cực kỳ nghiêm trọng. Tay trái hai người đều đang vận nội lực để khuynh loát nhau không bên nào dám rời tay ra một chút, đồng thời trên bàn cờ nước nào cũng khẩn cấp, chỗ nào cũng gay go. Huỳnh Mi biết rằng nếu mình còn phân tâm nghĩ đến chỗ đệ tử lâm nạn thì chẳng những không được ích gì mà để kẻ đại địch nhân chỗ mình sơ hở, dồn sức mạnh đánh ập vào thì chính mình sẽ mất mạng như chơi. Nhà sư nhớ lại mười năm trước đây, vì muốn nâng đỡ cho cả dân tộc nước Đại Lý đã xin Bảo Định Đế xoá thuế nhập cảng muối, đến nay mới được nhà Vua chuẩn cho. Tuy Vua không nói ra miệng nhưng nhà sư có nghĩa vụ phải thay ngài trong công cuộc cứu Đoàn Dự thoát nạn. Nhà sư lại nghĩ rằng: "mình sống hay chết cũng chẳng đáng quan tâm nhưng nếu không cứu thoát được Đoàn Dự thì còn mặt mũi nào trông thấy hiền đệ Đoàn Chính Minh?". Nghĩ thế nhà sư đành bỏ mặc đám đồ đệ, gắng vận nội lực, bao nhiêu tâm trí để cả vào bàn cờ.

Đại phạm các phái võ lúc luyện nội công cần nhất là phải tĩnh trí, song đánh cờ thì trái lại phải suy nghĩ rất nhiều tính toán từng ly từng tý cho khỏi kém nước. Hai việc mâu thuẫn nhau là thế. Huỳnh Mi hoà thượng biết rõ thế cục hôm nay nguy hiểm khác thường.

Kể ra thi đấu về cờ cũng như về nội lực tựa hồ Thanh bào khách đều có vẻ trội hơn Huỳnh Mi hoà thượng đôi chút. Cũng may mà hoà thượng nhất tâm quyết sống mái, chỉ biết cung cúc tận tụy để đáp lòng tri kỷ của Bảo Định Đế còn chính thân mình thì dù sống thác cũng chẳng quan tâm nên mới chống chọi được đến thế.

Hấp lực của đôi chu cấp thần diệu dị thường. Mười phần chân khí của nhà sư Phá Sản đã bị trút sang thân thể Đoàn Dự đến tám chín. Đoàn Dự một anh chàng chưa từng luyện võ bao giờ, phút chốc biến thành người có một nội lực mười mấy năm tu luyện. Trong mình có thêm nội lực sức hút lại càng mạnh hơn, chẳng khác gì đá nam châm hút sắt. Vì thế mà nhà sư Phá Mạn bám vào Phá Sản cũng bị hút chặt luôn và chân khí trong mình cũng bị lôi cuốn theo, qua người Phá Sản nhập vào thân thể Đoàn Dự. Lát sau hai nhà sư Phá Tham, Phá ái cũng bị hút mất chân khí theo kiểu ấy.

Phá Tham, Phá ái là hai đại đồ đệ của Huỳnh Mi hoà thượng, nội công còn thâm hậu hơn mấy vị sư đệ kia, vừa cảm thấy chân khí bị thoát đi, lập tức vận nội công chống lại. Nhưng cũng chỉ giữ được một lúc rồi sau tâm thần phân tán đi một chút, tức khắc chân khí bắt đầu bị hút đi từ từ ít một rồi dần dần mỗi lúc tiết đi một nhiều hơn.

Đồ đệ thứ tư là Phá Si, thứ năm là Phá Dục đứng ngoài thấy thế hoang mang quá đỗi, chạy đi kêu sư phụ đến cứu thì lại gặp lúc tối nguy nan. Huỳnh Mi cũng phải đem hết tâm lực cùng đối phương quyết sống mái. Hai người chạy tới, chạy lui mặt sợ tái xanh. Rút cục nghĩ tình đồng môn, không còn biết làm thế nào Phá Si, Phá Dục đành nghiền răng gắng sức lại lôi Phá Tham, Phá ái ra. Nhưng lúc này ngoài sức chu cấp thần công còn thêm nội lực bốn nhà sư nhập vào nữa thì hai nhà sư Phá Si, Phá Dục lôi ra thế nào được mà trái lại, chẳng những không lôi ra được, chính hai người cũng bị hút chặt luôn.

Sáu nhà sư lâm vào tình trạng thụ động, đành cho là kiếp vận xui nên mắc vào tai nạn hiểm có này, khiến cho bao nhiêu năm khổ công tu luyện tan ra mây khói. Mọi người chẳng còn biết nói sao, chỉ trông nhau thở dài. Phá Si và Phá Dục không cầm lòng được, bắt giặc hai mắt rưng rưng đầm lệ.

Lại nói đến bọn Hoa Hách Cẩn hôm đó đào hầm cho đến giờ Dậu độ chừng đã tới gần nhà thạch thất và đoán rằng chỉ còn cách chỗ thái tử Diên Khánh ngồi gác chừng một trượng nên hành động phải cực kỳ thận trọng, không dám để phát ra một tiếng động nhỏ. Hoa Hách Cẩn bỏ xẻng xuống, dùng mười ngón tay móc đất. Hoa đã rèn luyện phương pháp này gọi là "Hổ trảo công" rất lợi hại. Những ngón tay vận nội lực vào cứng tựa móng sắt, dù đất cứng đến đâu cũng móc ra được từng khối lớn chuyển tay cho Ba Thiên Thạch và Phạm Hoa chuyển ra xa. Đã đến lúc không đào tiến về phía trước nữa mà đào ngược lên để chui ra. Phạm, Ba hai ông biết công cuộc mạo hiểm sắp hoàn tất chỉ còn việc có cứu được Đoàn Dự hay không lúc nữa mới rõ nên cảm thấy nóng ruột, trống ngực đánh thành thành. Công cuộc đào ngược lên dễ dàng hơn trước nhiều, chỉ động vào là đất rụng xuống. Hoa Hách Cẩn đứng thẳng được người lên đào lại càng mau. Thỉnh thoảng Hoa dừng lại chú ý lắng tai nghe xem trên mặt đất đã thấy động tĩnh gì chưa. Từ lúc bắt đầu đào ngược lên, mới trong khoảng thời gian thắp hết tuần hương thì chỉ còn cách mặt đất chừng một thước. Hoa Hách Cẩn càng đào thông thả hơn, móc đất nhẹ nhàng. Sau cùng Hoa đục vào một tấm ván gỗ mặt

phẳng, trong bụng sinh nghi tự hỏi: "tại sao trong thạch thất không lát đá phiến mà lại lát ván gỗ? Nhưng thế này càng tiện việc cho mình". Hoa Hách Cán vận cả nội lực vào đầu ngón tay, từ từ khoét vuông vắn mỗi bề hai xích thành cái cửa hầm vừa một người chui lọt. Khoét xong cúi xuống ra hiệu cho hai ông bạn Phạm, Ba đỡ lấy rồi buông tay để tấm ván hạ xuống. Hoa Hách Cán giờ xèng lên khoa trên miệng hầm để đề phòng có người đột kích, chợt nghe tiếng lanh lảnh một cô gái la lên: "trời ơi" đầy vẻ kinh hoàng.

Hoa Hách Cán khẽ gọi:

- Mộc cô nương! chớ to tiếng! Người nhà đến cứu các người đây mà.

Chưa dứt lời Hoa đã nhảy vọt lên. Vừa thoáng nhìn Hoa đã giật mình kinh hãi vô cùng: nhà tù gì mà bàn ghế cửa sổ chỗ nào cũng sạch như lau? Trong tủ trên giá chỗ nào cũng bày la liệt những chai lọ đựng thuốc... một cô gái chừng 15, 16 tuổi xiết bao kinh hãi phải lui ẩn vào góc nhà. Hoa Hách Cán biết là mình tính sai, đào không đúng chỗ, vào lầm nhà người khác mất rồi. Sở dĩ có sự sai lầm này là vì chính mắt Hoa Hách Cán không trông thấy thật sự thạch thất ở chỗ nào, chỉ được Ba Thiên Thạch nghe lời Bảo Định Đế kể lại cho nghe. Câu chuyện từ miệng người nọ sang tai người kia nên nổi sai một ly đi một dặm. Đây là nhà ở Chung Vạn Cừ còn cô gái đó tức là Chung Linh.

Nguyên Chung Linh đang ở phòng thuốc của cha để lần tìm thuốc giải độc, lấy trộm đem cho Đoàn Dự. Nàng có biết đâu rằng những thuốc giải độc tầm thường đối với chất độc Âm dương hoà hợp tán hoàn toàn vô hiệu. Lúc này vợ chồng Chung Vạn Cừ đang ở ngoài sảnh đường tiếp đãi tân khách yên ấm nên Chung Linh một mình lén vào phòng khách cố tìm. Bất thành linh ở dưới đất chui lên một người to lớn thì làm gì mà nàng chẳng sợ tái mặt? Hoa Hách Cán tâm linh ứng biến cực kỳ mau lẹ, nghĩ bụng: "việc mình đào lầm đường, cố nhiên là phải đào lại nhưng đã trót lộ hình tích. Nếu giết nàng đi để bịt miệng thì rồi người trong hang Vạn Kiếp này thấy thi thể nàng nằm đó, tức khắc sẽ điều tra gắt gao. Mình chưa vào đến nhà thạch thất đã bị khám phá ra đường hầm rồi thì hỏng bét. Chỉ còn cách là đem nàng xuống hầm, mọi người không thấy nàng nhất định chạy ra ngoài bỏ đi tìm nàng. Vừa nghĩ tới đó chợt ngoài phòng có tiếng chân người đi tới Hoa Hách Cán bèn khoa tay trước mặt Chung Linh ra hiệu cấm nàng không được lên tiếng. Rồi giả vờ trở gót, tựa như kiêu muốn chui xuống hầm

nhưng vụt một cái Hoa nhảy phắt lại phía sau, giơ tay trái bịt miệng Chung Linh còn tay phải quờ ra sau lưng quắp nằng đem vào miệng hàm thả xuống. Phạm Hoa đưa tay ra đón lấy. Hoa Hách Cán lấy ngay một nắm đất nhét vào miệng nằng, đập tằm ván lại cho bằng bạn như trước rồi ghé tai vào kẽ hở nghe ngóng. Những cử động vừa rồi Hoa làm lẹ như chớp, Chung Linh kinh hãi vô cùng tự nghĩ không biết bọn cướp này bắt mình có dụng ý gì, miệng lại bị nhét đất chặt rất là khó chịu. Chợt thấy hai người đi vào phòng, một người bước chân nặng trĩu còn một người nhón gót nhẹ nhàng. Rồi thấy tiếng đàn ông hỏi:

- Hänn nằng đối với hänn còn có mối dư tình chưa cắt đứt. Không thì sao tôi muốn phá hoại thanh danh họ Đoàn, can gì đến nằng mà nằng ngăn cản?

Đoạn thấy tiếng đàn bà đáp:

- Chàng nói... dư... dư... chi đó? Tôi cho chàng hay tôi không còn tình nghĩa với người đó đâu.

Gã đàn ông lại nói:

- Nếu vậy thì còn gì hay bằng?

Giọng nói đầy vẻ hớn hở vui mừng. Người đàn bà lại tiếp:

- Chẳng qua Mộc Uyển Thanh là con gái sư tử tôi, tuy tính y ngang chướng, có vô lễ với vợ chồng mình đi nữa thì cũng là người một nhà. Tôi thấy chàng làm cái việc này không ổn chút nào.

Hoa Hách Cán nghe đến đây biết ngay hai người này là vợ chồng Chung động chúa. Vì thấy câu chuyện có liên quan đến Đoàn Dự nên Hoa vẫn chú ý lắng tai nghe nữa.

Lại thấy tiếng Chung Vạn Cừ nói:

- Sư tử nằng ngấm ngấm chạy đi trả Đoàn Dự may mà Diệp Nhị Nương phát giác kịp thời. Thế thì mù đã thành cừ địch với mình rồi, hà tất nằng còn phải quan tâm đến con gái mù nữa? A Bảo nằng ơi, bao nhiêu khách khứa ngoài đại sảnh toàn là những nhân vật có tên tuổi trong võ lâm. Nằng đối

với họ đã có vẻ lãnh đạm thì chớ lại còn bỏ chạy vào đây như thế là mất mặt cho tôi quá.

Chung phu nhân vùng vằng đáp:

- Chàng mời bọn này đến làm chi? Nào Nộ Giang Vương Tần Nguyên Tôn, nào Nhất phi xung thiên Kim Đại Bằng, nào đại đệ tử phái Điểm Thương Liễu Chi Hư, lại còn Tả Tử Mục phe Đông, Song Thanh đạo cô phe Tây phái Vô Lượng kiếm và gã võ sư Mã Ngũ Đức ở phổ nhị gì gì nữa. Bọn này liệu có dám chống chọi với Hoàng Đế đương kim nóc Đại Lý không?

Chung Vạn Cừ nói:

- Tôi có mời họ về tiếp tay làm phản đâu mà ngại? Chẳng qua họ ở gần quanh đây nên mời đến để chứng kiến hai đứa con Đoàn Chính Thuần cùng ở trong nhà thạch thất làm chuyện loạn luân ô uế, chứ có gì đâu? Đám khách hôm nay còn lại Tuệ Thuyền hoà thượng ở chùa Thiếu Lâm rồi Giả Diệp thiên sư chùa Đại Giác, hắc bạch kiếm Sử An, toàn là những bậc hào kiệt đất Trung Nguyên. Sáng sớm mai sẽ mở cửa thạch thất để mọi người coi cho rộng tầm con mắt. Các đức tính nhà họ Đoàn nổi tiếng về phép Nhất Dương Chỉ sẽ thêm lừng danh trên chốn giang hồ.

Nói xong hắn đắc ý cười ha hả. Chung phu nhân đằng hắng một tiếng rồi xẵng giọng:

- Thật là tuồng dê hèn vô liêm sỉ.

Chung Vạn Cừ hỏi:

- Nàng bảo ai dê hèn, vô liêm sỉ?

Chung phu nhân đáp:

- Kẻ nào làm việc dê hèn vô liêm sỉ thì kẻ ấy là quân dê hèn vô liêm sỉ chứ còn ai? Tôi chẳng không đáng sao?

Chung Vạn Cừ nói:

- Phải lắm! Phải lắm! Đoàn Chính Thuần cậy mình là gã phong lưu công tử, gây ra bao oan nghiệt, thế nào trời quả báo đến nỗi hai đứa con mình sinh ra giở thói loạn luân, đúng là quân dê hèn đến cùng cực.

Chung phu nhân cười lạt không đáp. Chung Vạn Cừ lại hỏi:

- Sao nàng lại cười? quân dê hèn vô liêm sỉ nàng vừa mắng đó không phải là Đoàn Chính Thuần ?

Chung phu nhân nói:

- Mình không địch lại người họ Đoàn, suốt đời chui rúc trong hang ẩn nấp, giả chết, không dám thò mặt đi đâu thì đành nằm chịu thế mới phải. Con người biết liêm sỉ cũng là một điều dũng. Chàng bắt nốt con cái người ta, còn bày trò dê tiện. Tôi chỉ sợ các vị anh hùng hảo hán trong thiên hạ chẳng những không ai chê cười họ Đoàn, còn quay lại thoá mạ chàng mà thôi.

Chung Vạn Cừ tức quá nhảy lên chồm chồm:

- Nàng... nàng thoá mạ tôi là kẻ dê hèn, vô liêm sỉ ?

Chung phu nhân ứa nước mắt ghen ngào nói:

- Không ngờ tôi lấy phải người chồng là... là một nhân vật như chàng.

Chung Vạn Cừ vốn thiết tha yêu vợ. Sở dĩ hấn ghét cay ghét đắng Đoàn Chính Thuần là do sự ghen tuông mà ra. Hấn vừa thấy vợ ứa nước mắt, bất giác chân tay luống cuống, nói chiều lòng:

- Tốt! Tốt lắm! Nàng muốn mắng tôi thì cứ việc mà mắng cho sướng miệng. Tôi được mình mắng cũng vui lòng kia mà.

Hấn chạy lui chạy tới trong phòng tìm lời tạ lỗi với vợ mà không biết nói sao. Chợt nhìn thấy thùng chai, lọ thuốc để lung tung liền nói:

- Trời ơi! Con Linh phá quá trời. Mới bé bằng ấy mà đã hỏi tới Âm dương hoà hợp tán làm gì? Không biết ai xúi nó lại vào lục tìm loạn cả lên.

Vừa nói vừa xếp những chai thuốc lại, chân bước thế nào lại trúng vào tấm gỗ miệng hầm. Hoa Hách Cẩn phải vận nội lực chống cho nắp hầm khỏi rớt xuống, sợ Chung Vạn Cừ khám phá ra hầm bí mật của mình.

Chung phu nhân cất tiếng gọi:

- Linh con ơi! Nó lại đi đâu rồi? Tôi đã bảo nó mấy bữa nay kẻ gian trà trộn vào rất nhiều, dặn nó đừng có đi ra đi vô bữa bãi. Tôi thấy thằng cha Vân Trung Hạc có đôi mắt điều hâu thường lăm la lăm lét nhìn con Linh nhà này nên tôi bảo nó phải đề phòng.

Chung Vạn Cừ cười hềnh hếch nói:

- Tôi để ý đề phòng mình nàng mà thôi. Con người nguyệt thẹn hoa nhường thế kia, đứa nào trông thấy mà chả thèm khát?

Chung phu nhân chặc lưỡi rồi cất tiếng gọi to:

- Linh! Linh ơi!

Một con nữ tỳ chạy ra tha:

- Con vừa thấy tiểu thư qua đây.

Chung phu nhân gật đầu nói:

- Mi đi kêu tiểu thư về đây ta bảo.

Chung Linh ở dưới hầm, từ nãy đến giờ nghe rõ mồn một. Khốn nỗi miệng bị nhét đầy đất, không sao la lên được, trong lòng áy náy vô cùng.

Chung Vạn Cừ bảo vợ:

- Thôi nàng hãy nằm đây nghỉ một lát để tôi ra tiếp khách.

Chung phu nhân lạnh lùng đáp:

- Chàng vốn có cái ngoại hiệu: Kiến nhân tỵ sát không ngờ tuổi già một chút hoá ra Kiến nhân tỵ pha.

Mấy bữa nay Chung Vạn Cừ mắc bận bù đầu. Bất luận hấn thốt ra câu gì cũng là một dịp để cho vợ mĩa mai. Hấn biết vợ trước có tư tình với Đoàn Chính Thuần. Bữa nay hoa xa ong cũ được dịp trùng phùng tránh sao khỏi mối tình trước kia chớm nở khiến lòng người đàn bà sinh ra bực bội. Tuy hấn cảm giận vô cùng mà không dám dây miếng với nàng, chỉ cười hề hề đi ra nhà khách.

Nói về Bảo Định Đế xuống chỉ xoá thuế muối, muôn dân nức Đại Lý ca tụng ơn đức vô cùng. Trong địa hạt Vân Nam sản xuất muối rất ít, không đủ luật cung cầu, phải mua thêm muối ở đất Thục. Dân đã nghèo thuế muối lại nặng nên hàng năm có đến mấy tháng phải ăn nhạt. Nhà Vua biết rằng một khi miễn thuế muối, thế nào Huỳnh Mi hoà thượng cũng tìm cách đi cứu Đoàn Dự để trả ơn. Ngài vẫn khâm phục Huỳnh Mi võ công trác tuyệt, lại lắm cơ mưu, ngoài ra hoà thượng còn có sáu tên đồ đệ giỏi nội công. Cả bảy thầy trò cùng ra tay quyết phải thành công. Nào ngờ đã qua một ngày một đêm mà chẳng thấy hồi âm nhà Vua nóng ruột muốn phái Ba Thiên Thạch đi dò la động tĩnh, nhưng sai người đi triệu thì cả ba ông Ba Thiên Thạch, Hoa Hách Cán cùng Phạm Hoa đều chẳng thấy đâu. Bảo Định Đế nghĩ thầm: "phải chăng thái tử Diên Khánh vô cùng lợi hại khiến cho bảy thầy trò Huỳnh Mi hoà thượng cùng cả ba quan tam công nước Đại Lý đều gặp khốn đốn trong hang Vạn Kiếp. Nhà Vua lập tức tuyên triệu Thái đệ Đoàn Chính Thuần, thiện xiển hầu Cao Thăng Thái cùng bọn Ngự, Tiều, Canh, Độc và luôn cả vương phi Th Bạch Phụng lại đến hang Vạn Kiếp lần nữa.

Thư Bạch Phụng quá nóng lòng vì con xin nhà Vua đem cả ngự lâm quân đi bình trị hang Vạn Kiếp.

Bảo Định Đế nói:

- Chưa phải lúc cạn tàu ráo máng, hãy theo lẽ lối giang hồ mà hành động. Ta không muốn tự tay mình phá hoại thanh danh họ Đoàn đã được di truyền từ mấy trăm năm nay.

Đoàn người vừa đến cửa hang Vạn Kiếp đã thấy Vân Trung Hạc cười khanh khách ra đón tiếp. Gã xá dài nói:

- Chung động chúa biết đêm nay thế nào đại giá cũng giáng lâm nên cho tạ hạ ra đây chờ đợi. Giả tử mà các hạ điều động quân thiết giáp tới thì

chúng tôi đành chịu đánh bài "tẩu mã". Nhưng các hạ vẫn giữ lễ luật giang hồ, lấy tư cách nhà võ họp bạn vậy xin mời liệt vị vào đại sảnh dùng trà.

Bảo Định Đế xem chừng đối phương vẫn bình tĩnh như thường, tuyệt không lộ vẻ hoang mang, khác hẳn bữa trước chỗ nào cũng xảy cuộc ác chiến thì trái lại nhà Vua thấy vậy rất quan tâm.

Bảo Định Đế cũng chấp tay đáp lễ nói:

- Được vậy là hay lắm!

Vân Trung Hạc đi trước dẫn đường. Vào tới đại sảnh, Bảo Định Đế thấy các hào kiệt trong đám giang hồ ngồi đầy tại đó cũng hơi chột dạ. Vân Trung Hạc lớn tiếng giới thiệu cùng cử tọa:

- Đây là chưởng môn Đoàn gia ở Thiên Nam Đoàn lão sư.

Sở dĩ Vân Trung Hạc không xưng hô Bảo Định Đế là Hoàng Đế bệ hạ nước Đại Lý mà lại giới thiệu bằng danh hiệu võ lâm là theo quy của giang hồ. Không cần nói đến ngôi chí tôn trong một nước, chỉ riêng về địa hạt võ lâm, Đoàn Chính Minh cũng đã có một địa vị lừng lẫy, ai ai cũng ngưỡng mộ ông là một bậc tôn sư cao cả.

Các vị anh hùng vừa nghe giới thiệu, ai nấy đứng lên rậm rắp. Chỉ có mình Nam Hải Ngạc Thần là chễm chệ ngồi yên nói đồng:

- Ta cứ tưởng là ai, té ra là ông Vua. Ông mạnh giỏi chứ?

Chung Vạn Cừ rảo bước tiến đến trước mặt Bảo Định Đế nói:

- Chung Vạn Cừ này chưa kịp ra xa nghênh tiếp, xin ngài thứ lỗi cho!

Bảo Định Đế đáp:

- Hà tất phải khách sáo?

Mọi người theo thứ bậc an tọa. Cuộc họp mặt này theo lễ luật giang hồ nên vợ chồng Đoàn Chính Thuần cùng Cao Thăng Thái không phải giữ lễ vua tôi, ngồi gần bên Bảo Định Đế. Bọn Lăng Thiên Lý đứng đằng sau nhà Vua.

Người nhà bưng trà lên mời. Bảo Định Đế đưa mắt nhìn một lượt, không thấy thầy trò Huỳnh Mi hoà thượng và bọn Ba Thiên Thạch có mặt tại đây, đang tìm câu để dò hỏi bổng Chung Vạn Cừ lên tiếng:

- Được Đoàn chưởng môn hai phen hạ cố, tại hạ rất lấy làm vinh dự. Nay lại được các vị bằng hữu tới đây đông đủ, tại hạ xin giới thiệu.

Rồi kể từng tên một, bắt đầu từ Tả Tử Mục, Mã Ngũ Đức, Tuệ Thuyền hoà thượng, lần lượt đến tất cả mọi người.

Chừng quá nửa số người có mặt tại đó, Bảo Định Đế tuy chưa từng quen biết nhưng cũng đã nghe danh.

Het hoi 20

Mục Lục

Hồi20: Rõ ràng người đó chẳng là Chung Linh.....	2
Hồi21:Một phái võ kinh hồn ở Cô Tô	21
Hồi22:Quần hùng khiếp vía	40
Hồi 23:Lục Mạch thần kiếm	59
Hồi 24: Đại Luân Minh Vương.....	77
Hồi 24: Cái mũi thần tình	113
Hồi 26: Mạn Đà sơn trang.....	135
Hồi 27: Chơi hoa đã dễ mấy người biết hoa	155
Hồi 28: Hiềm khích giữa hai nhà Mộ Dung và Vương thị.....	176
Hồi 29: Trổ tài miệng lưỡi áp đảo quần hùng.....	200
Hồi30: Vương cô nương liệu địch như hần	221

Hồi 20: Rõ ràng người đó chẳng là Chung Linh

...t nhất nhất cùng Bảo Định Đế làm lễ trong kiến: Mã Ngũ Đức và Tả Tử Mục tỏ ra rất mực khiêm cung, đặc biệt là Liễu Cung Hư Tần Nguyên Tôn vẫn giữ thái độ kiêu kỳ. Bọn Kim Đại Bằng, Sử An thi lễ theo tư cách hàng hậu bối, không dám bác bặc mà cũng không quá khúm núm.

Sau cuộc lễ trong kiến Chung Vạn Cừ lên tiếng:

–Đoàn huynh chưa dễ mấy khi hạ cố, xin lưu lại đây mấy hôm cũng là một dịp may cho anh em được học hỏi thêm.

Bảo Định Đế đáp:

–Xá tội là Đoàn Dự, vì xúc phạm tới Chung động chúa, đã bị lưu lại quý xứ nên hôm nay tại hạ thân hành đến đây một là để tỏ tình thân, hai là để xin lỗi, dám mong Chung động chúa nể mặt tại hạ mà thứ tội cho đứa con nít ngây ngô, đại độ t, tại hạ xiết bao cảm kích.

Quần hùng nghe nhà Vua nói, ai cũng kính phục khen thầm:

–Lâu nay thường nghe Đoàn hoàng đế nước Đại Lý, bao giờ cũng theo đúng quy luật võ lâm tiếp đãi đồng đạo, quả nhiên danh bất th truyền. Chỗ này thuộc phạm vi giang sơn của mình, nhà Vua chỉ cần phái mấy trăm binh mã đến bắt người về là được thế mà người lại thân hành tới nơi, đúng lời lẽ ôn tồn, năn nỉ cầu xin.

Chung Vạn Cừ cười khanh khách chưa kịp trả lời thì Hắc Bạch kiếm Sử An đã cướp lời:

–Thế ra công tử Đoàn Dự đắc tội với Chung động chúa.

Tại hạ đối với Đoàn công tử có mang ơn cứu mạng, cũng xin động chúa gia ơn cho!

Nam Hải Ngạc Thần bỗng lớn tiếng quát:

<http://ebooks.vdcmedia.com>

Đây là việc của đồ đệ ta, ai khiến mi nói chõ vào?

Cao Thăng Thái cười lật lỏi:

– Đoàn công tử là sư phụ người chứ? người đã cúi đầu làm lễ bái sư rồi kia mà? Chẳng lẽ bây giờ người lại ỉn lời?

Nam Hải Ngạc Thần thẹn đỏ mặt tái tãi mắng lại:

– Mẹ nó! Lão gia không thèm nuốt lời đâu. Hôm nay lão gia muốn giết quách gã sư phụ hữu danh vô thực đó đi. Lão đây phải thờ một gã tiểu tử làm thầy, thẹn chết đi được.

Mọi người không hiểu đầu đuôi, đều phải sửng sốt. Thủ Bạt ch Phụng nói:

– Chung động chúa! Tha hay không các hạ nói cho dứt khoát.

Chung Vạn Cửu cười đáp:

– Tha, tha chứ! tôi giữ lệnh lang ở đây làm chi?

Vân Trung Hạc tự nhiên nói xen vào:

– Đoàn công tử là một trang thiếu niên anh tuấn, Chung phu nhân lại là bậc tuyệt sắc giai nhân nếu lưu Đoàn công tử ở đây phỏng có khác chi rước voi dày mỡ tổ, nuôi ong tay áo. Chung động chúa dĩ nhiên phải tha công tử rồi, chớ dám giữ đâu.

Mọi người nghe gã đều phải ngạc nhiên. Ai cũng nghĩ bụng: "thằng cha cùng hung cực ác này ăn nói càn rỡ, chẳng kiêng nể gì, thậm chí đến Chung Vạn Cửu mà gã cũng chẳng coi vào đâu. Không trách gã tự xưng là cùng hung cực ác thật đúng lắm".

Chung Vạn Cửu căm giận quay lại bảo Vân Trung Hạc:

– Vân huynh! Sau khi đã giải quyết xong vụ này tại hạ sẽ xin lãnh giáo mấy hiệp.

Vân Trung Hạc đáp:

– Hay lắm! Hay lắm! Ta vẫn có ý định giết anh chồng để chiếm cô vợ, mru đoạt gia tài, điếm luôn nhà ở.

Mọi người cả kinh thất sắc. Nhất phi xung thiên Kim Đại Bằng lên tiếng:

–Anh hùng hảo hán trong chốn giang hồ chưa chết hết đâu. Các người bản lãnh cao cường đến mấy chẳng nữa rút cục cũng không thoát khỏi đạo trời chí công được đâu.

Diệp Nhị Nương bật lên tiếng cười thê thê phản đối:

–Kim tướng công! Nhị Nương này chưa hề xúc phạm gì tới người, sao người võ đũa cả năm?

Nghe giọng nói thôi miên trấn áp cả tâm hồn Kim Đại Bằng không khỏi rùng mình. Tả Tử Mục sực nhớ chuyện mù cướp con mình bữa trước, trong bụng hãy còn nom nớp lo âu, đa mắt nhìn trộm mục một cái. Diệp Nhị Nương cười sằng sặc hỏi:

–Tả chuông nôn! Mấy bữa nay chắc lệnh lang lớn lên và mập mập trắng trẻo lắm đấy nhỉ?

Tả Tử Mục bất đắc dĩ hàm hồ khẽ đáp:

–Bữa trước cháu bị cảm mạo phong hàn, tôi nay vẫn chưa khỏi.

Diệp Nhị Nương nói tiếp:

–A! Đó đều là lỗi tại tôi. Lúc quay về tôi sẽ qua thăm thăm cháu Sơn Sơn rất ngoan ngoãn.

Tả Tử Mục thất kinh, vội gạt đi:

–Không dám phiền đại giá giáng lâm lần nữa.

Bảo Định Đế thấy rõ tình hình, nghĩ thầm: "thế này thì ra bọn tứ ác hoành hành quá tệ, kết oán đã nhiều. Đợi khi cứu Đoàn Dự ra rồi ta phải tìm cơ hội tiêu diệt bọn chúng để từ đó hạ họ. Đứng đầu bọn tứ ác là thái tử Diên Khánh, tay cùng người họ Đoàn ta không tiện hạ thủ nhưng nếu xét ra quả tội ác đầy rẫy thì cũng không thể dung thứ được.

Thư Bạch Phụng thấy mỗi người một điều, toàn chuyện đầu đầu, liền trở lại vấn đề. Bà đứng phắt lên nói:

– Chung động chúa đã nhận lời tha thặng nhỏ. Vậy xin cho gọi nó ra để mẹ con ta được gặp nhau.

Chung Vạn Cừ cũng đứng lên đáp:

–Được rồi.

Rồi điệu nhiên quay lại hầm hầm, trừng mắt nhìn Đoàn Chính Thuần và than rằng:

–Đoàn Chính Thuần! Mi đã có vợ đẹp con khôn như thế mà lòng tham vẫn chưa đủ? Hôm nay mi mang tiếng ô nhục với thiên hạ, đó là mình làm mình chịu, đừng oán trách gì Chung Vạn Cừ nữa.

Đoàn Chính Thuần ngay từ lúc đầu nghe Chung Vạn Cừ hứa trả con trai đã nghĩ ngay: câu chuyện đâu có thể dễ dàng như thế được? Tất nhiên đối phương còn có âm mưu, quỷ kế gì đây. Bây giờ nghe hắn nói vậy càng thêm chột dạ, vội đứng phắt dậy, bước tới trước mặt Chung Vạn Cừ bảo:

–Chung động chúa! Nếu người còn cố ý hại người thì Đoàn mõ sẽ có phương pháp đối phó khiến người cũng phải hối hận suốt đời.

Chung Vạn Cừ thấy Vương gia tướng mạo đường đường, phong độ thanh cao đài các, mình thực chẳng bèn gót chân. Phần thì thẹn vì mình xấu xa, phần thì ghen tức, lửa giận bốc lên đùng đùng, lớn tiếng quát:

–Đã đến nước này Chung mõ có bị nhà tan người chết, thầy phân muôn đoan cũng quyết theo đuổi ăn thua với mi cho đến cùng. Mi muốn lấy lại con, được lắm, hãy đi theo vào đây.

Nó xong hùng hổ rảo bước ra ngoài sân rồng. Đoàn người đi theo Chung Vạn Cừ đến trước bức tường cây. Vân Trung Hạc muốn phô tài khi nh công, liền nhảy vọt sang qua bên kia trước tiên. Đoàn Chính Thuần nghĩ bụng: "Việc này không thể giải quyết êm đẹp được rồi, chi bằng mình ra oai trước để đối phong biết chừng mà nhượng bộ" bèn hạ lệnh:

–Đốc Thành! Người chặt mấy gốc cây này để mở lối cho mọi người đi!

Thái Tân Khách Tiêu Đốc Thành đáp:

–Xin vâng!

Đoạn giơ búa thép lên chặt ngang từng gốc cây chẳng khác gì dao bén thái đậu phụ. Diêm Thương Nông Đồng Tư Quy phóng chưởng lực ra đánh bật những cây đã ngã xuống hất ngược lên dựa vào rặng cây hai bên, để lộ ra một lối nhỏ. Cây cương phủ bá lên một vài nhát nữa, thế là 5 gốc cây bị chặt phẳng trong nháy mắt và mở thành một lối đi rộng rãi. Chung Vạn Cửu trông bốn đờc thành một bức tường đã tổn bao nhiêu tâm huyết chứ đâu phải chuyện dễ dàng? bây giờ bỗng bị Tiêu Đốc Thành vung 5 nhát búa chém mất 5 cây lớn thì tức giận vô cùng nhưng hấn lại nghĩ rằng: "họ Đoàn nước Đại Lý phen này bị nhục nhã ê chề, cái việc phá hoại nhỏ mọn này có thấm vào đâu?". Nghĩ vậy liền theo lối tống đi vào. Vừa đi khỏi bức tường cây thấy Huỳnh Mi hoà thượng và Thanh bào khách mỗi người tay trái đang cầm một đầu gậy trúc, trên đầu bật lên một luồng hơi trắng thì ra hai người đang đấu nội lực. Thốt nhiên Huỳnh Mi đưa ngón tay bên phải ra xoáy mạnh vào tảng đá xanh trước mặt, lõm xuống một lỗ nhỏ. Thanh bào khách suy tính một chút, rồi tay phải cầm gậy trúc thứ hai vạch một vòng tròn lên tảng đá đó. Bảo Định Đế chú ý nhìn biết ngay là Huỳnh Mi sư huynh đang cùng thối tử Diên Khánh vừa đánh cờ vừa đấu nội công. Thế là vừa đấu trí vừa đấu lực. Cuộc đấu đặc biệt lạ lùng này thật nguy hiểm khôn lường. Thảo nào một ngày một đêm rồi mà sư huynh chưa thấy hồi âm. Té ra hai người vẫn tiếp tục đấu chọi từ bấy đến giờ mà vẫn chưa thắng bại. Bảo Định Đế đưa mắt nhìn vào bàn cờ, thấy hai người đang tranh đấu đến độ một còn một mất, dường như cuộc thắng bại có quan hệ đến kiếp vận con người. Bên Huỳnh Mi hoà thượng bị kém thế rõ ràng, đang chặt vật gỗ cho thoát chết. Bảo Định Đế lại quay nhìn về phía nhà đá thì thấy sáu tên đồ đệ của Huỳnh Mi hoà thượng đương ngồi xếp bằng ở trước cửa, người nào né mắt cũng xám ngắt, hình như thần khí bị đoạn tuyệt gần chết đến nơi rồi. Đế thất kinh trong bụng nghĩ thầm: "Có lẽ sáu người này đến giao đấu với thối tử Diên Khánh trước nên đều bị trọng thương rồi chăng?". Bảo Định Đế liền chạy vội tới, đặt tay nghe huyết mạch nôn Phá Tham hoà thượng thì thấy mạch chạy nhát gừng, yếu quá, lúc có lúc không, xem chừng nguy đến nơi rồi. Tức thời nhà Vua móc trong bọc ra một bình nhỏ bằng bạch ngọc, đổ lấy sáu viên thuốc đỏ tươi như máu bỏ vào mồm 6 vị hoà thượng mỗi người một viên. Đó là sáu viên hổ phách hoàn, thuốc chữa người bị thương rất hay và kiêm cả công hiệu bồi bổ nguyên thần. Có biết đâu sáu hoà thượng này không phải bị thương, mà bị hấp lực Chu cấp thần công hút hết mất chân khí trong người. Bệnh một đàng, thuốc chữa một nẻo nên chẳng ăn thua gì.

Đoàn Chí nh Thuần hô bọn Thi ên Lý:

–Bốn người lại đẩy khối đá này đi để mở cho Đoàn Dự ra

Bốn người vâng lệnh, nhát tề tiến lại, Chung Vạn Cửu thét

–Hãy thông thả! Quý vị có biết trong nhà đá này còn có ai nữa không?

Đoàn Chính Thuận và bọn Lăng Thiên Lý đều không ai biết Mộc Uyển Thanh đã bị thái tử Diên Khánh bắt về, đem giam cùng một chỗ với Đoàn Dự và cũng không biết hai người đã uống phải Âm dương hoà hợp tán, một thứ độc dược có tính chất mãnh liệt. Vì thế Chung Vạn Cừ mới cho cả người ngoài vào, chủ ý để mọi người mục kích một tấn kịch nhơ nhớp của họ Đoàn là Đoàn Dự đã bán dâm với em gái.

Nghe Chung Vạn Cừ hỏi, Đoàn Chính Thuận bất giác trông ngược đánh tình hình, lo cho số phận con mình đang bị chặt tay chân hay bị khoét mắt rồi cũng nên. Ông nói:

–Chung động chúa! Nếu động chúa làm cho con tôi thân thể tàn tật thì động chúa cũng nên nhớ rằng người cũng có vợ con đấy.

Chung Vạn Cừ cười nhạt mỉa mai:

–Hừ, người nói đúng đó, Chung Vạn Cừ này cũng có vợ có con thật, nhưng nhờ trời không đến nỗi trai gái bạn luân như loài muông thú.

Đoàn Chính Thuận giận tái mặt quát hỏi:

–Mi nói lăng nhăng gì thế?

Chung Vạn Cừ hỏi lại:

–Hương dược xoa Mộc Uyển Thanh có phải là con ngoại tình của mi không?

Đoàn Chính Thuận giận mắng:

–Thân thể Mộc Uyển Thanh có can dự gì đến mi? Sao mi lại cứ hay can thiệp vào chuyện không đâu?

Chung Vạn Cừ cười ha hả nói:

–Việc đó chưa chắc đã là chuyện không đâu. Họ Đoàn nước Đại Lý tự vì trời nam, làm chúa tể một phương, thanh danh vang dội khắp giang hồ. Nhưng hôm nay các vị anh hùng hảo hán sẽ mở to mắt ra coi một tấn bi hài kịch: con trai và con gái Đoàn Chính Thuận phụng đảo, lo an điên kết thành vợ chồng.

Nghe Chung Vạn Cửu nói Đoàn Chính Thuần trong lòng nghi hoặc: chẳng lẽ Mộc Uyển Thanh cũng ở trong nhà đá này? Chẳng lẽ hai anh em nó lạ i... nhưng khi đem những lời hấn nói từ trước tới sau, suy đi nghĩ lại thì thấy rõ ràng không còn nghi ngờ gì nữa. Ông lạnh toát cả người như rơi vào hồ băng tuyết, lòng ông tê tái, miệng lẩm bẩm: "mưu kế quá thâm độc, mưu kế quá thâm độc".

Chung Vạn Cửu quay về phía Nam Hải Ngạc Thần giơ tay làm hiệu rồi hai người vung tay dùng chưởng lực để đánh tảng đá ở cửa nhà thạch thất Đoàn Chính Thuần định cản lại nói:

–Khoan đã!

Nhưng Diệp Nhị Nương và Vân Trung Hạc hai người hai bên cùng đánh ra một chưởng. Đoàn Chính Thuần đưa hai tay ngăn chặn chưởng lực của Diệp Nhị Nương còn Cao Thăng Thái thì nghiêng người bước xéo lên để cản chưởng lực của Vân Trung Hạc. Không ngờ hai chưởng lực của Diệp Nhị Nương và Vân Trung Hạc chỉ là đòn đánh dứ. Trong lúc vung tay phải lên thì tay trái đã đánh ngoặt lại, đều nhằm vào chỗ tảng đá. Tảng đá này tuy nặng tới mấy ngàn cân nhưng bị bốn chưởng lực đánh vào một lúc, tức thời lăn hẳn sang bên phải. Kể ra Vân Trung Hạc cùng Chung Vạn Cửu không ưa gì nhau nhưng trong vụ này họ đã có bàn định với nhau từ trước. Chúng đàn cảnh hư hư thực thực, Đoàn Chính Thuần biết đâu mà ngăn chặn được? Thực ra Đoàn Chính Thuần cũng nóng lòng, mong sớm được nhìn mặt con nên cũng không cố tâm ngăn cản lắm. Khối đá vừa lăn ra, mở một lối đi tối om, nhìn vào không rõ cảnh tượng bên trong.

Chung Vạn Cửu vừa cười vừa nói:

–Trai trợ gái trợ, quần áo xóc xếch, cùng ở trong căn nhà tối thế thì họ còn làm cái trò gì hay ho nữa chứ?

Vừa nói dứt lời, bỗng thấy một thanh niên đầu bù tóc rối, mình trần trụi trực xông xộc chạy ra. Thanh niên đó chính là Đoàn Dự, tay ôm ngang một thiếu nữ, đang mê mẩn như là người say rượu. Bảo Định Đế thẹn quá mặt đỏ bừng. Đoàn Chính Thuần cũng cúi gầm mặt xuống, không dám ngửng lên, Thư Bạch Phụng thì hai mắt đăm lệ, miệng lẩm bẩm: "oan nghiệt, oan nghiệt".

Hắc bạch kiếm Sư An vì nhớ ơn cứu mạng của Đoàn Dự bây giờ thấy chàng bị biêu riều trước công chúng, trong lòng không nở, nhảy thoát lại, đứng chắn trước mặt chàng.

Nam Hải Ngạc Thần quá lớn:

–Quân đề tiện này, đứng tránh ra!

Chung Vạn Cửu cười ha hả, đang dương dương đắc ý, thốt nhiên ngừng bặt, nét mặt t sà sà, tiếng cười biến thành tiếng la bi thảm:

–Linh! Linh! Mi đây hử?

Mọi người thấy vậy giật mình, ai cũng giương mắt nhìn theo thì thấy Chung Vạn Cửu chạy tới trước mặt Đoàn Dự thò tay giật lấy thiếp nữ mà chàng đang ấm ngàng trước bụng. Nhìn rõ cô bé diễm mạo còn nhỏ tuổi hơn Mộc Uyển Thanh mà vóc người cũng nhỏ thon hơn, nét mặt vẫn còn thơ ngây mưng sữa. Cô bé này đâu phải Mộc Uyển Thanh, chính là Chung Linh, con gái Chung Vạn Cửu.

Vừa kinh hoàng vừa phẫn nộ, Chung Vạn Cửu đưa tay ấm con nhưng vừa chạm vào cánh tay Chung Linh thì bỗng toàn thân giật nảy lên một cái, rồi chân khí trong người cuộn cuộn như muốn hoá thành ra

Đoàn Dự thần trí vẫn chưa được tỉnh táo hẳn, trong lúc mơ màng thấy nhiều người đứng xúm quanh trước mặt, đành nhìn thấy có cả song thân và bá phụ, vội buông Chung Linh ra ứ ớ gọi:

–Má má, gia gia, bá phụ.

Đoàn Dự buông Chung Linh ra, chân khí trong người Chung Vạn Cửu mới khỏi bị hấp lực Chu cấp thần công hút ra nữa. Vì bị giam hãm lâu trong nhà tối, bây giờ bị ánh dương quang rọi vào, Đoàn Dự chói mắt không mở ra được. Song chàng thấy tinh thần sung mãn, chân tay mình nhẹ nhàng như muốn bay bổng khỏi mặt đất.

Thư Bạch Phụng chạy đến ôm Đoàn Dự vào lòng, ân cần hỏi:

–Dự con! Con... con làm sao đấy?

Đoàn Dự đáp:

–Con... con cũng không biết nữa. Hiện giờ con... ở chỗ nào đây?

Chung Vạn Cửu không ngờ muốn làm hại người mà thành ra hại mình. Hấn ngăn người rơm một lúc rồi buông con gái xuống.

Chung Linh thấy mình mặc phong phanh có mỡ i bộ quần áo lót, thẹn quá mặt đỏ bừng. Chung Vạn Cửu cởi áo dài ra khoác vào cho nàng rồi đánh theo luôn một chưởng, làm cho cô bé sùng húp mặt bên má. Hấn mắng con:

–Quân mặt dày! Ai bảo mày theo hàng súc sinh đi ở với nhau một chỗ?

Chung Linh bị mắng oan nhưng không biết biện bạch sao được nàng chỉ nức nở khóc. Chung Vạn Cửu chợt lại nghĩ ra một điều: tảng đá lớn như thế Mộc Uyển Thanh chắc không thể nào đẩy mà ra được, nhất định nàng hãy còn ở trong nhà đá, vậy hãy gọi nàng ra để cùng chi a bớt một phần ô nhục với Chung Linh.

Hấn gọi luôn ba tiếng mà tuyệt nhiên không thấy ai thưa. Chung Vạn Cửu tiến thẳng vào trong nhà. Căn nhà này chẳng rộng là mấy, không quá một trượng vuông, thoáng đưa mắt đã nhìn khắp lượt mà tuyệt nhiên không thấy một bóng người nào. Chung Vạn Cửu tức vỡ ngực, nhảy thót ra, lại đánh con gái thêm một chưởng nữa và quát mắng:

–Ta phải đánh chết con bé thối tha này.

Giữa lúc đó, thốt nhiên Chung Vạn Cửu thấy một bàn tay thò ra, rồi một ngón vô danh và một ngón út đương nhắm điếm vào cổ tay hắn. Chung Vạn Cửu vội rút tay lại để tránh, nhìn ra thì người định điếm lên hắn chính là Đoàn Chí nh Thuần. Hấn cảm giận quá thối:

–Ta dạy đứa con gái mất nết của ta có can dự gì đến mi?

Đoàn Chí nh Thuần cười khi khi đáp:

–Chung động chúa! Động chúa thực đã ưu đãi hẳn nhỏ nhà tôi, sợ nó ở một mình tẻ nhạt, đã để lệnh ái là một vị thiên kim tiểu thư ở chung cho có bạn. Tại hạ rất cảm kích. Bây giờ cơ sự đã đến thế này, lệnh ái đã thành người nhà họ Đoàn rồi, tại hạ không thể không can thiệp được.

Chung Vạn Cửu quát thối:

–Làm sao lại bảo con gái ta là người họ Đoàn nhà mi được?

Đoàn Chí nh Thuần đáp:

– Lệnh ái ở trong nhà đá này cùng thằng Dự bầu bạn mấy ngày mấy đêm. Trai trợ gái trợ lại thân thể bả lờ, tất chúng đã thành hảo sự với nhau rồi. Con tũ là thái tử của Trấn Nam Vương, tuy đã đi nh hôn cùng tiểu thư con Thiện xiển hầu Cao hiền đệ, song làm trai năm thế, bầy thiếp vẫn được chứ sao? Thế thì động chúa với tôi là chỗ thông gia với nhau rồi còn gì?

Nói xong lại tiếp một chuỗi cười ha hả. Chung Vạn Cửu giận muốn phát điên, không nhịn được nữa, nhảy xổ vào đá "vu vu vu" luôn ba cước. Đoàn Chính Thuần vẫn cười ngật nghễ, mà đối phương đánh cước nào ông cũng tránh né dễ như chơi.

Các tay hào kiệt đều tự nghĩ: "Thế lực họ Đoàn nước Đại Lý quả là không thể khi nh thường được. Không hiểu họ dùng cách nào mà bắt được con gái Chung Vạn Cửu nhốt vào nhà đá để đánh tráo đem Mộc Uyển Thanh đi.

Nguyên do vụ này là tự tay bọn Hoa Hách Cẩn mà ra. Bản ý của họ lúc mới bắt Chung Linh đem vào địa đạo chẳng qua là giữ cô bé khỏi tiết lộ sự bí mật về công việc của họ mà thôi. Nhưng sau khi nghe thấy câu chuyện đối thoại giữa hai vợ chồng Chung Vạn Cửu mới biết rõ hẳn cùng thái tử Diên Khánh xếp đặt một quỷ kế rất hiểm độc, cố ý làm bại hoại thanh danh nhà họ Đoàn. Bọn Hoa Hách Cẩn cùng nhau thương nghị, đều thấy rằng việc này quan hệ rất lớn, lại là việc rất khẩn cấp. Chờ cho Chung phu nhân đã đi khỏi, Ba Thiện Thạch từ trong đường hầm chui lên ra ngoài, dùng khi nh công tuyệt đỉnh đi điều tra đích xác vị trí ngôi nhà đá và còn cách xa bao nhiêu rồi quay lại báo cho Hoa Hách Cẩn biết rồi để ẩn định lại lộ tuyến của đường hầm. Ba người lại hì hục đào mãi miết thêm một đêm nữa, đến sáng hôm sau thì vừa tới đích. Hoa Hách Cẩn khoét một lỗ từ dưới nhà đá chui lên, thấy Đoàn Dự đang nắm chặt bàn tay của một người đứng bên ngoài nhà đá thò vào. Hoa rất đỗi ngạc nhiên, không biết là bàn tay Phá Sản hoà thượng mà cho là bàn tay thái tử Diên Khánh nên không dám lớn tiếng hỏi Đoàn Dự mà chỉ khẽ đập nhẹ trên bàn tay trái chàng. Không ngờ ngón tay vừa chạm vào mu bàn tay Đoàn Dự Hoa Hách Cẩn thấy toàn thân run bắn lên một cái, chẳng khác chi chạm phải một khối than hồng. Hoa nhìn lại Đoàn Dự thì thấy mặt chàng dường như phun ra lửa không khỏi chột dạ. Trong lúc vội vàng Hoa dùng sức kéo mạnh, mong lôi được chàng xuống đường hầm để trốn thoát cho mau. Nào ngờ lúc vừa nắm chặt bàn tay Đoàn Dự, Hoa Hách Cẩn cảm thấy chân khí trong người cứ cuộn cuộn tiết ra ngoài, không thể nhịn được hoảng hốt la: "ói chao! ói chao!". Ba Thiện Thạch và Phạm Hoa đều là người thính tai mãi tiếp, từ đường hầm nhảy lên ngay, hợp lực lôi Hoa Hách Cẩn ra bấy giờ mới thoát khỏi sức hút của Cửu cá p thần công. Mọi lực của ba người so với Phá Sản hoà thượng cao hơn một bậc, hơn nữa lại đều là tay cơ trí, ứng biến mau lẹ mà cũng sợ tất cả mồ hôi. Trong bụng đều cho là tà phép của thái tử Diên Khánh cực kỳ lợi hại. Rồi không ai dám đụng vào mình Đoàn Dự nữa vì sợ Diên Khánh dùng ta thuật,

chuyên qua cánh tay Đoàn Dự mà hút lấy chân khí của họ. Giữa lúc đó bỗng thấy phía ngoài nhà có tiếng xô xao, lại nghe rõ cả Bảo Định Đế và Trấn Nam Vương cũng đã tới nơi. Chung Vạn Cửu thì đang huênh hoang điếu cợt Phạm Hoa một tay hoạt kê có biệt tài, lại lắm mưu nhiều trí, thoáng nảy ra một ý nghĩ kỳ khôi: "Thằng cha Chung Vạn Cửu này thật là khả ố, âu là ta chơi khăm cho hắn bị một vợ ê chề để làm trò cười chơi". Nghĩ vậy Phạm Hoa vội cởi áo ngoài của Chung Linh ra, mặc cho Mộc Uyển Thanh. Đoàn ra hiệu cho bạn đưa Mộc Uyển Thanh xuống đường hầm, dắt Chung Linh vào chỗ Mộc Uyển Thanh. Xong xuôi lấy phiến đá đậy cửa hầm lại, không còn để một dấu vết gì khả nghi nữa.

Đoàn Dự tuy hút được chân khí của sáu vị hoà thượng nhưng không biết quy nạp vào huyệt đan điền để mà vận dụng nên chỉ thấy sáu luồng chân khí chạy nhộn trong mình làm cho lục phủ ngũ tạng nôn nao, rất là khó chịu, người cũng lảo đảo đi đứng không vững. Bảo Định Đế thấy thế, cho là Đoàn Dự đã trúng phải kịch độc, liền đưa ngón tay điếm dứ vào ba huyệt: "nhân trung", "thái dương", "linh đài" cho chàng. Sáu luồng chân khí không xông vào óc được nữa, Đoàn Dự tuy trong người vẫn còn bứt rứt khó chịu, nhưng đầu óc đã thanh sảng liền thua với Bảo Định Đế:

–Bá phụ! Cháu bị trúng độc Âm dương hoà hợp tán.

Bảo Định Đế thấy tính mạng Đoàn Dự không có gì đáng lo ngại nữa đã hơi yên lòng. Nhưng lại nghĩ tới cuộc đấu cờ thí mạng giữa Huỳnh Mi hòa thượng và thái tử Diên Khánh đã tới giai đoạn ngàn cân treo sợi tóc. Bất luận là đấu cờ hay đấu nội lực cả hai mặt đều nguy hiểm, chỉ sai một tý nữa là nguy đến tính mạng nên Bảo Định Đế tạm ngưng việc giải độc cho Đoàn Dự, chạy vội đến chỗ hai người đấu cờ.

Huỳnh Mi hòa thượng mồ hôi trán nhỏ giọt xuống bàn cờ, còn Diên Khánh nét mặt vẫn thản nhiên. Xem qua tình thế đủ biết cuộc thắng bại đã rành rành, sự sinh tử của Huỳnh Mi hòa thượng đã đến lúc cực kỳ nguy hiểm.

Đoàn Dự thần trí vừa được sáng khoái, cũng quan tâm ngay tới cuộc thắng bại trên bàn cờ, vội chạy lại xem. Thấy quân bên Huỳnh Mi đã bị mất sạch Diên Khánh chỉ bắt thêm một quân nữa là Huỳnh Mi không còn quân ra, tất phải chịu thua.

Thái tử Diên Khánh đưa đầu gậy trúc điếm xuống bàn cờ, trở đứng điếm then chốt, chỉ đi một nước đó nữa là bên Huỳnh Mi vô phương cứu vãn. Đoàn Dự trong dạ bồn chồn, liền nghĩ ra một kế: "A ta phải làm cho lão đi sai một nước". Nghĩ vậy chàng đưa tay giở lấy đầu gậy của thái tử Diên Khánh. Diên Khánh vừa đưa gậy trúc tới điểm "lục thất", góc

tượng vị thì thốt nhiên lão cảm thấy lòng bàn tay nóng ran lên, rồi nội lực trên cánh tay cuộn cuộn thoát ra ngoài. Thái tử Diên Khánh kinh ngạc vô cùng, ghé mắt nhìn xuống thấy Đoàn Dự đưa hai ngón tay cặp vào đầu gậy.

Chính Đoàn Dự cũng không biết rằng sau khi mình nuốt đôi Mãng Cổ chu cấp đã phát ra hiệu ứng quá dị là hút cả được chân khí của người nào chạm tới mình. Chẳng thấy tay mình cầm vào đầu gậy trúc mà thái tử Diên Khánh không đi ếm được gậy xuống bàn cờ, chẳng chỉ mong kéo dài được phút nào hay phút đó, trêu chọc cho lão rối loạn tâm trí, họa may Huỳnh Mi có cơ xoay lại cục diện cũng chưa biết chừng nên chàng cứ bám chặt đầu gậy, nhất định không chịu buông ngón tay ra.

Thái tử Diên Khánh trong đầu óc nảy ra vô số nghi vấn: khi trước bọn mình bắt thằng nhỏ này thấy nó không hiểu một chút võ công nào cả kia mà! Nghệ thuật tối đa của nó chẳng qua là mấy bước bộ pháp để né tránh mà thôi. Không hiểu sao mới trong vài ngày, đột nhiên nó lại nảy ra cái tài thuật hút được nội công của người ta? Phải chăng lúc đầu nó có ý dấu diếm tài nghệ, không chịu tiết lộ, chờ khi người tiếp viên đến rồi mới ra tay? Ngoài ra không thể tìm được nguyên nhân mình bạch nào khác để giải đáp. Thái tử Diên Khánh vừa nghĩ vừa vận khí vào huyệt đan điền, dồn sức mạnh ra cánh tay. Chiếc gậy trúc lúc đó phát xuất được một sức mạnh tuyệt luân, đầu gậy trúc rung lên một cái, đẩy bật cánh tay Đoàn Dự ra.

Nội lực của thái tử Diên Khánh thâm hậu dị thường, không mấy ai sánh kịp. Đoàn Dự tuy mới hút vào người được chân lực của bọn Phá Thảm hòa thượng nhưng lại chưa biết vận dụng, mờ mịt phần không phát động được một nền đầu gậy trúc của thái tử Diên Khánh hácht mạnh một cái chàng đã phải buông tay ra.

Đoàn Dự cảm thấy nửa mình bị tê chôn, người lão đảo muốn té vật xuống, phải vội vàng đưa tay vịn vào phiến đá mới đứng vững lại được.

Thái tử Diên Khánh phát xuất khí lực đẩy bật được tay Đoàn Dự ra nhưng lúc thu hồi chân khí chỉ còn được có phân nửa nên trong lòng rất đỗi kinh hoàng, kinh hoàng hơn cả Đoàn Dự. Vì tâm trạng quá hoang mang, thái tử Diên Khánh trước định đi nước cờ "lực thất", giờ lại đi ếm sang nước "thất bát" trên thượng vị. Lão biết mình đi lỡ, lắm bảm la lên: "thôi chết rồi", Lão toan nhắc đầu gậy lên đi lại thì không kịp nữa. Trên đi ếm "thất bát" đã vạch thành nửa vòng tròn. Những bậc cao thủ đấu cờ hạ tịch bát hồi, hướng chỉ đã khắc đá làm bàn, rạch đá làm quân, công lực đi ếm tới đâu đá nát tới đó, có lý đâu đã hạ quân rồi lại bỏ được? Khốn nỗi đi vào đi ếm "thất bát" trong góc thượng vị đó tức là tự mình lại lấp mắt mình. Phàm người đã biết đánh cờ thì ai cũng hiểu: "hai mắt là sống, một mắt là chết". Trong ván cờ này thái tử Diên Khánh đã tạo thành thế đủ cả hai mắt để

nhằm tấn công vào cơ sở bên Huỳnh Mi hoà thượng, quyết không có lý nào lại tự lập đi một mất. Theo lẽ đương nhiên là thế nhưng mà đã tốt hạ làm quân thì lại tỏ ra kém nội lực để xảy ra nước cờ lầm lạc. Cờ đi sai một nước đành thua cả bàn, thái tử Diên Khánh lại là người rất có tên tuổi, hiểu lẽ "trinh ăn làm thua", quyết không bao giờ tranh chấp về những việc đố kỵ như thế. Lão lập tức đứng dậy, hai tay chống bàn cờ, chú ý nhìn lại cuộc cờ hồ i lâu không nhúc nhích.

Các tay hào kiệt có mặt tại đây phân nửa chưa từng gặp mặt thái tử Diên Khánh bây giờ thấy lão có nhiều vẻ khác thường nên ai cũng chăm chú nhìn vào.

Thái tử Diên Khánh lặng lẽ ngó bàn cờ lúc lâu rồi đột nhiên cầm đôi gậy trúc chống một đầu xuống đất, nhảy lên đi cao lên khênh như người đi cà kheo, bước rất dài, thoáng cái đã đi khá xa. Bất thình lình một luồng gió tây thổi ngược lại, tảng đá bàn cờ rung rung mấy cái, tiếp đó mấy tiếng loảng choảng, tảng đá đó vỡ ra làm mấy mảnh, ngổn ngang trên mặt đất. Thế là bàn cờ đá đánh dấu một cuộc đấu trí và đấu lực rất gay go, cổ kim hy hữu đã vỡ tan thành, không còn gì lưu lại về sau nữa.

Mọi người đều thất kinh ngạc nhìn nhau và trong lòng cùng nghĩ như nhau: "Lão Thanh bào quá khách này người chẳng ra người, quỷ chẳng ra quỷ, thông như cái xác biết cử động mà sao võ công cao siêu tới mức không thể lường được".

Huỳnh Mi hoà thượng thắng cuộc một cách bất ngờ, hai tay vịn đầu gối đứng dậy, tâm thần bàng hoàng, hồi tưởng lại tình trạng nguy nan lúc này, vẫn hầy còn hồi hộp, chưa lấy lại được bình tĩnh. Trong bụng nhà sư vẫn băn khoăn, không hiểu tại sao thái tử Diên Khánh đang lúc đã nắm vững phần thắng rồi lại tốt nhiên hạ một nước cờ kỳ cục, lập ngay một mất của mình đi rõ hình như có ý nhường mình. Nhưng không lý nào trước tình thế nghiêm trọng như vậy mà lão lại chịu nhường bao giờ.

Tất cả mọi biến cố đó Bảo Định Đế, Đoàn Chính Thuần và bọn Cao Thăng Thái đều mờ hồ không ai hiểu ra sao cả. Nhưng may mà cứu được Đoàn Dự ra về, thanh danh họ Đoàn không bị tổn thất mấy may, thái tử Diên Khánh lại bị thua cờ bỏ trốn, có thể nói là chiếm được toàn thắng vậy. Còn những chi tiết nhỏ bên trong chưa tìm ra nguyên do cũng chẳng tra cứu ngay vội. Đoàn Chính Thuần mỉm cười quay sang bảo Chung Vạn Cừ:

– Chung động chúa! con tôi quyết không phải là đả bại tình lệ nh ái đã thành cơ hội ép của y, vài hôm nữa chúng tôi sẽ phá người đến đón dâu. Vợ chồng tôi sẽ hết sức chiêu đãi nàng, coi như con gái mình. Xin động chúa cứ yên tâm.

Chung Vạn Cửu là kẻ lữ mãng, bụng dạ đã hẹp hòi lại hay cấu kình. Nghe lời Đoàn Chí Nhàn dường như trêu chọc, hấn nổi hung cũng chẳng thềm hởi Chung Linh đã thất thân với Đoàn Dự hay chưa "soạt" một cái, hấn rút luôn "bộ đao" ở bên hông ra, nhắm thẳng đầu Chung Linh chém xuống và quát to:

–Thế này thì tức chết đi được. Ta giết con tiện nhân này trước rồi sau sẽ hay.

Bất thì nh lình một bóng người cao lênh khênh nhảy vọt đến nhanh như chớp, ôm lấy Chung Linh rồi vèo một cái như làn gió thoảng qua đã phi thân ra ngoài hai trượng. "Phập" một tiếng, lưỡi đao của Chung Vạn Cửu đã chém ngập xuống đất Chung Vạn Cửu nhìn xem người đã ôm Chung Linh là ai té ra là Vân Trung Hạc liền quát to:

–Mi... mi làm cái gì thế?

Vân Trung Hạc đáp:

– Con gái người mà người không thiết đến nữa, toan chém, vậy người coi như nàng đã chết rồi và để nàng cho ta.

Vân Trung Hạc vừa nói vừa chạy thêm mấy trượng nữa. Y tự biết, nếu bàn về võ công cao hạ thì không những Bảo Định Đế, Huỳnh Mi hòa thượng cao hấn hơn y rồi mà ngay Đoàn Chí Nhàn hay Cao Thăng Thái y cũng không thể ăn đứt được. Thấy tình thế không ổn, y liền ôm Chung Linh chạy ra xa một nơi. Y mừng thầm, Ba Thiên Thạch không có ở đây vì ngoài Ba ra ki nh công bình thường cả, không ai có thể đuổi kịp nữa.

Chung Vạn Cửu cũng biết tài khi nh công của Vân Trung Hạc hấn chỉ dậm chân loạn xạ, la mắng om sòm.

Bảo Định Đế cùng mọi người hôm trước đây đã thấy qua bản lĩnh khi nh công của Vân Trung Hạc trong khi y cùng Ba Thiên Thạch đuổi nhau chạy vòng quanh. Bây giờ thấy y tay ôm Chung Linh mà nhảy đi vẫn lẹ làng như không đều biết là vô phương đuổi kịp y rồi. Đoàn Dự tâm linh cơ biến sực nhớ đến Nam Hải Ngọc Thần liền gọi lên:

–Nhạc lão tam! Sư phụ có lệnh truyền! Người mau mau đi cướp lại Chung cô nương về đây cho ta!

Nam Hải Ngọc Thần sững sốt, cả giận hởi lại:

–Thằng oắt con kia! mi nói láo gì đó?

Đoàn Dự đáp:

–Người nhận ta làm thầy, chẳng đã cúi đầu làm lễ bái sư rồi à? Bây giờ người còn mở miệng cãi lời thì ai mà người được?

Nam Hải Ngạc Thần tuy là người rất hung dữ nhưng lão cũng có chỗ khả thủ là nó làm vậy chứ không bao giờ cãi xoá. Lão nhận Đoàn Dự làm thầy dù là chuyện bất đắc dĩ nhưng cũng không chối. Lão chỉ tức mình, trừng mắt cau mày quát lại:

–Ta đã hứa tất nhiên ta nhớ. Người là sư phụ ta thì bây giờ người muốn điều chi nói ngay đi! Đừng có mà lờ thôi, ta đến tiết lộ thì ta đem cả cái thứ sư phụ như người đó.

Đoàn Dự đáp:

–Người đã nhận ta làm thầy là được rồi. Chung cô nương đây là vợ ta, tức là sư mẫu người đó. Sư mẫu bị Vân Trung Hạc bắt đi, vậy người phải đuổi theo bắt lại. Nếu để Vân Trung Hạc làm nhục nàng tức là làm nhục sư mẫu người. Sư mẫu người bị làm nhục thì người còn chi là thể diện? Anh hùng hảo hán mà để kẻ khác lăng nhục sư mẫu hay sao?

Nam Hải Ngạc Thần nghe choáng cả người, nghĩ lời sư phụ nói rất đúng. Song thốt nhiên lão nghĩ tới Đoàn Dự đã nhận Mộc Uyển Thanh làm vợ mà sao bây giờ lại nhận cả cô bé họ Chung này làm vợ nữa nên lão liền hỏi lại:

–Thế thì ta có mấy vị sư mẫu cả thầy?

Đoàn Dự đáp:

–Người đừng có hỏi lời thôi nữa! Tóm lại nếu người không cướp lại được sư mẫu người về thì chẳng còn mặt mũi nào mà trông thấy các bậc anh hùng hào kiệt nữa. Tất cả những tay hảo hán ở đây ai ai cũng biết rõ Vân Trung Hạc là người em út trong hàng tứ ác mà người còn không hạ được thì đi a vị người phải giáng xuống hàng thứ năm, thứ sáu cũng chưa biết chừng.

Nam Hải Ngạc Thần bị nói khích, tức không nhịn được vì lão đang muốn tranh ngôi thứ lên hàng nhì, trên Diệp Nhị Nương mà Đoàn Dự lại đặt lao xuống dưới Vân Trung Hạc thì cái nhục còn sâu cay hơn là bị chặt đầu. Lão gầm lên như điên cuồng, hộc tốc chạy đi đuổi Vân Trung Hạc, vừa đuổi vừa gọi:

–Muốn yên tâm thì buông sự mẫu ta ra!

Vân Trung Hạc vừa chạy vừa nói:

–Nhạc lão tam! Người là thằng ngốc, bị mắc hợm người ta rồi.

Nam Hải Ngạc Thần là người xốc nổi, hiểu thẳng, giàu lòng tự ái, thấy Vân Trung Hạc mắng mình là thằng ngốc bị mắc hợm trước mặt bao nhiêu người càng làm lão nộ khí xung thiên, ráng sức đuổi theo. Hai người đuổi nhau chớp mắt đã khuất vào khe núi. Chung Vạn Cửu tuy trong lúc cáu giận, gươm đao định chém chết con gái song bây giờ thấy Chung Linh bị gã cùng hung cực ác bắt mất, phần thì phụ tử tình thâm, phần thì nghĩ tới lúc vợ hỏi đến biết trả lời ra sao, ruột nóng như lửa cũng vác đao đuổi theo Vân Trung Hạc.

Bảo Định Đế thấy chủ nhân bỏ đi rồi, chấp tay nói với Tuệ Thiên hoà thượng và mọi người:

– Ít khi được liệt vị quang lâm nước Đại Lý, xin mời cùng tới tệt xứ, dùng chén rượu sông, để tạ hạ đón tiếp cho trọn nghĩa địa chủ.

Tuệ Thiên cùng mọi người đều muốn giao kết với Bảo Định Đế Đoàn Chính Thuần, người đã được giới võ lâm cho biệt hiệu là "Thiên Nam đệ nhất nhân", thấy nhà Vua khiêm cung, hiếu khách nên ai cũng vui vẻ nhận lời. Chỉ một mình Diệp Nhị Nương tủm tỉm cười nói:

–Lão nương đây sợ các người mõ thịt chia nhau đánh chén vậy nên xin kiêu, chuồn sớm đi là hơn.

Nói xong cười hì hì trở gót đi liền. Bảo Định Đế cùng tất cả mọi người rời khỏi hang Vạn Kiếp trở về Đại Lý. Sáu hoà thượng trong bọn Phá Tham tức lúc bị hấp lực của "chu cấp" hút mất chân khí, thân thể hư nhược, đứng không vững, phải nhờ bọn Lăng Thiên Lý đi u lên ngựa. Rồi cùng quần hùng kéo cả về phủ Trấn Nam Vương.

Gia nhân đa tin vào báo, bọn Hoa Hách Cẩn, Phạm Hoa và Ba Thiên Thạch từ trong Vương phủ ra tận ngoài cửa nghi nh đón. Một vị nữ lang cũng theo ra, cách phục sức cực kỳ hoa lệ, vẻ kiêu diễm cũng nổi bật lên, đó chính là Hương dược xoa Mộc Uyển Thanh.

Đoàn Dự từ lúc uống phải Âm dương hoà hợp tán, chất độc trong người chưa gì ải trừ được bây giờ độ tnhien nhìn thấy Mộc Uyển Thanh, người không tự chủ được nữa, vội

chạy lên mấy bước định đưa tay ôm lưng nàng nhưng may tâm linh vẫn còn một tia sáng suốt, chàng giật mình tỉnh ngộ, biết thế là một thành động điên rồ liền đứng chân lại. Âm dương hoà hợp tán không những tai hại ở chỗ chất độc mãnh liệt lâu dài, mà lại còn làm cho cả hai bên trai cũng như gái, sau khi uống phải cùng ưa kích thích quyến rũ nhau. Hai bên ở xa nhau thì thôi, chứ có dịp gần nhau là hai người đều cảm thấy tâm thần mê mẩn, không thể nào kìm hãm được. Bảo Định Đế thấy thần sắc hai người lộ vẻ khác thường, mặt đỏ như gấc chín, rõ ràng bị trúng độc quá nặng, nhà Vua tức khắc chìa ngón tay để đếm đứ hai cái, bỗng nghe thấy "xùy xùy hai tiếng", Đoàn Dự và Mộc Uyển Thanh tức thời mê man té vật ra Chu Đan Thần ẵm Đoàn Dự, Thư Bạch Phụng ẵm Mộc Uyển Thanh đem về phòng riêng dưỡng.

Phủ Trấn Nam Vương bày một tiệc lớn khoản đãi các vị là oai vệ. Tân khách mời Tuệ Thiên ngồi ghế chủ tịch, vì các phái võ đều coi phái Thiếu Lâm là bậc đàn anh trong võ lâm.

Trong khi dự tiệc Hàm Hoa có thuật lại việc đào đường hầm và đem Chung Linh vào trong nhà đá cho mọi người nghe nhưng còn việc cứu Mộc Uyển Thanh ra thì giấu kín không nhắc tới. Các bậc hào kiệt hiểu rõ nguyên nhân về việc Chung Vạn Cừ định làm hại người không được, trái lại thành ra hại mình mọi người đều vỗ tay cười vang.

Đoàn Chính Thuần băn khoăn về việc con trai bị trúng độc, đưa ra hỏi khắp các vị hào kiệt nhưng mọi người chỉ ngỡ ngàng nhìn nhau không ai biết đường gì cứu. Giữa lúc đó có tên gia đình cầm một phong thư đưa vào cho Đoàn Chính Thuần và nói người đưa thư là một tá nữ tỳ, trong thư có phương thuốc giải độc cho tể tử. Đoàn Chính Thuần vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ, vội mở thư ra xem, thấy trong thư vẽ vện có sáu chữ: "Chỉ uống sữa người là khỏi". Đoàn Chính Thuần nhận được bút tích biết là thư của Chung phu nhân gửi cho, bất giác trong lòng xúc động, tay áo quệt đỏ chiếc chén trước mặt, rượu nóng đổ hết vào người mà ông cũng không hay.

Bảo Định Đế hỏi:

—Chính Thuần hiền đệ! Phương thuốc chi vậy?

Đoàn Chính Thuần vẫn ngẩn người ra chưa hiểu hỏi gì. Bảo Định Đế phải nhắc lại lần nữa:

—Phương thuốc gì đó?

Đoàn Chính Thuần gật đầu đáp:

–Trong thư nói chỉ uống sữa người là khỏe.

Bảo Định Đế gật đầu nói:

–Ta cứ thử xem, uống nhiều sữa người dù không công hiệu cũng chẳng hại gì.

Thư Bạch Phụng liền sai gia đình đi mua sữa người của các bà nữ mẫu trong dân gian. Sữa người là thứ rất dễ kiếm, hơn nữa trong Vương phủ làm việc gì mà chẳng mau chóng. Bữa tiệc chưa tan, Đoàn Dự và Mộc Uyển Thanh đã giải độc xong, bước ra hội kiến với mọi người.

Đoàn Dự ân cần ngỏ lời thăm tạ Huỳnh Mi hòa thượng cùng bọn Hoa Hách Cẩn. Chàng hay tin bọn Phá Tham, cả sáu nhà sư đều bị trọng thương thì trong lòng cảm thấy vô cùng bức rứt. Đến bấy giờ sáu hòa thượng vẫn chưa nói được, nên không ai hiểu bọn họ bị thoát mất thế nội công. Cả Huỳnh Mi cũng chưa biết rõ nội tình. Đoàn Dự lại càng không ngờ tự mình đã gây nên đại họa cho người. Đoàn Chính Thuần tuyên bố với mọi người rằng Mộc Uyển Thanh là nghĩa nữ của ông. Bọn Tần Nguyên Tôn và Tuệ Thiên hoà thượng tuy có cừ hận với Mộc Uyển Thanh nhưng lúc này không tiện trở mặt. Hơn nữa lại e dè uy lực bốn tay cao thủ: Bảo Định Đế, Huỳnh Mi hòa thượng, Đoàn Chính Thuần và Cao Thăng Thái nên không dám bỗng nhiên gây sự.

Trong bữa tiệc, các vị hào kiệt nói hết chuyện giang hồ đại sự lại quay sang vợ chồng Đoàn Chính Thuần, Cao Thăng Thái và Đoàn Dự để chúc mừng cuộc hôn nhân giữa hai họ Đoàn Cao, chén tạc, chén thù rất là náo nhiệt.

Mộc Uyển Thanh liếc mắt nhìn trộm Đoàn Dự thấy chàng cúi gầm mặt xuống, tỏ vẻ buồn thiu. Nàng hồi tưởng lại tình cảnh những ngày cùng chàng ở trong nhà thạch thất mà tan nát gan vàng. Nàng hiểu rõ giấc mộng lương duyên giữa chàng và nàng kiếp này đành vỡ mất rồi. Khi nghe đến chuyện Đoàn Dự hoà duyên cùng Cao tiểu thư mà lòng tê tái, khóc không ra tiếng. Nàng nhìn Cao Thăng Thái bằng đôi mắt căm hờn. Có lúc nàng toan phóng ám tiễn giết Cao để trả thù: sao ông lại sinh con gái để cướp mất tình lang của nàng. Nhưng nàng hiểu Cao Thăng Thái võ công trác tuyệt, khó lòng bắn trúng nên lại thôi. Nàng thấy mọi người hoan hỉ giao bôi, rất là hào hứng thì em mình không nên được phải buồn tiếng khóc tỏ ra con người khiếp nhược nên đứng phắt dậy nói:

–Tôi nhúc đầu không ăn uống gì được.

Thế rồi băng băng đi vào nhà trong. Từ Bảo Định Đế tỏ xuống nàng không thềm ngỏ lời cáo từ mặt tai. Đoàn Chính Thuần có ý ngượng, cười gượng đỡ đòn:

– Con nhỏ này khó dạy quá, chẳng biết một chút lễ độ nào cả xin đại ca cùng quý vị miễn chấp.

Giữa lúc đó bỗng nhiên có một tên gia tướng xăm xăm bước vào, hai tay cầm một tờ danh thiếp, chạy tới trước mặt Đoàn Chính Thuần cúi đầu nói:

– Quá ngạn chi thiên gia ở Hồ Tố t quan xin vào yết kiến Vương gia.

Đoàn Chính Thuần rất đỗi ngạc nhiên, nghĩ thầm: "quá ngạn chi biệt hiệu Truy hồn thủ là đại đồ đệ của Kha Bách Tuế phái Tung Sơn đã nổi tiếng đại hiệp trong chốn giang hồ từ lâu. Võ công y vào hạng siêu quần, có điều đối với họ Đoàn chưa từng qua lại giao du, chẳng hay bữa nay y từ muôn dặm đến tìm ta không hiểu có việc gì đây?". Nghĩ thế liền đứng dậy nói với mọi người:

– Có Truy hồn thủ Quá địa hiệp tới ta nên ra ngoài nghênh tiếp.

Hồi 21: Một phái võ kinh hồn ở Cô Tô

Những hào kiệt có mặt tại đây đều đã nghe tiếng "Truy hồn thủ Quá Ngạn Chi". Tuệ Thuyền hòa thượng và Kim Đại Bằng đã từng gặp mặt Quá mấy lần. Quần hùng nghe tin Quá đến đều rầm rập rời khỏi chỗ ngồi theo Đoàn Chính Thuần ra đón. Trừ có bốn vị là Bảo Định Đế, Huỳnh Mi hòa thượng, Tả Tử Mục và Tần Nguyên Tôn là vẫn ngồi yên.

Quá Ngạn Chi tuy thanh danh lừng lẫy giang hồ lại là khách phương xa tới, song lấy địa vị trong võ lâm mà nói thì Bảo Định Đế và Huỳnh Mi hòa thượng dĩ nhiên không phải ra cửa đón. Còn Tả Tử Mục và Tần Nguyên Tôn cũng có ý tự trọng, đặt địa vị mình vào tôn sư đứng đầu một phái dù Quá Ngạn Chi thanh danh có lừng lẫy mấy chăng nữa nhưng trên đây còn sư phụ là Kha Bách Tuế. Tả Tử Mục và Tần Nguyên Tôn đều tự vị mình ngang hàng với sư phụ của Quá nên cũng cứ ngồi yên tại chỗ chứ không ra đón.

Đoàn Chính Thuần ra tới cửa, thấy một người trung niên tầm vóc cao lớn, tay trái dắt một con tuấn mã sắc trắng rất oai hùng đang đứng trước cửa. Người này mặc tang phục, đầu đội mũ vải gai, mặt đượm vẻ phong trần, hai mắt đỏ mọng sưng húp rõ ràng người mới có thân nhân vừa tạ thế.

Kim Đại Bằng rảo bước đến trước mặt ân cần chào hỏi:

– Quá đại ca vẫn được mạnh giỏi chứ?

Người vận tang phục đó là Quá Ngạn Chi. Quá Ngạn Chi đáp:

– Kim hiền đệ đây? Đã lâu nay ta không được gặp nhau nhỉ.

Đoàn Chính Thuần nói:

– Quá đại hiệp quang lâm nước Đại Lý mà tiểu đệ không được biết trước để đi đón tận ngoài xa, thực là có lỗi, xin đại hiệp miễn thứ cho.

Nó xong và đi dài một cái. Quá Ngạn Chi nghĩ bụng: "ta vẫn nghe tiếng anh em họ Đoàn nước Đại Lý là người đại phú quý mà không kiêu căng chút nào, thực là tiếng đồn không ngoa". Quá Ngạn Chi vội vàng đáp lễ và khiêm nhường nói:

–Quá Ngạn Chi này là kẻ thất phu ở nơi thảo dã, dám phiền Vương gia ra tận cửa đón, thực áy náy vô cùng.

Đoàn Chí nh Thuần đáp:

–Tước hiệu "Vương gia" chẳng qua là theo thể tục đặt ra mà thôi. Còn đối với đại hiệp thanh danh vang dội khắp nơi, tại hạ vốn có lòng ngưỡng mộ, chúng ta nên xưng hô nhau bằng anh em, bất tất câu chấp thứ, nghi lễ hư văn đó làm gì?

Đoạn mời Quá Ngạn Chi vào phủ rồi giới thiệu với Bảo Định Đế và các vị hào kiệt Đoàn Chí nh Thuần nghĩ bụng: "Trong đám giang hồ hảo hán này cố nhiên là nhiều người tính tình khoáng đạt, hào sảng nhưng cũng không ít kẻ bụng dạ hẹp hòi. Thường thường chỉ vì một câu nói hay cách tiếp đãi hơi thiếu sót một chút là gây thù kết oán ngay. Bây giờ cách xếp đặt chỗ ngồi Quá Ngạn Chi thế nào cho ổn cũng là một chuyện rất khó. Nghĩ vậy ông nói:

–Quá huynh đang cử tang, không hiểu dùng những món gì được? Gia nhân đâu sắp một tiệc riêng ra đây để tiếp Quá đại hiệp!

Quá Ngạn Chi lắc đầu từ chối:

–Đa tạ thiện tình, tại hạ còn có việc gấp, xin cho uống một chén thanh trà là đủ.

Đoạn nâng chén trà uống một hơi cạn, Quá nói tiếp:

–Vương gia! Sự thúc tôi ký ngụ ở Vương phủ, xin cho người báo tin giùm, để tại hạ được đi kiện và trình việc gấp.

Đoàn Chí nh Thuần ngạc nhiên hỏi:

–Sự thúc Quá huynh là ai?

Ông tự hỏi: trong Vương phủ có ai là nhân vật của phái Tung Sơn đâu?

Quá Ngạn Chi đáp:

–Sự thúc tôi thay họ đổi tên, nhờ nơi Vương phủ để ty nạn nên người chưa dám nói rõ ra với Vương gia, thực là có tội lớn, dám xin Vương gia mở lượng khoan hồng miễn trách cho. Tại hạ thay sự thúc tạ lỗi cùng Vương gia.

Nó xong liền vái dài. Đoàn Chính Thuần đáp lễ nhưng nghĩ mãi không ra sự thúc của Quá Ngạn Chi là ai. Bỗng thấy Cao Thăng Thái quay sang bảo tên gia đình đứng bên:

–Mi vào phòng giấy trình Hoắc tiên sinh rằng: Truy hồn thủ Quá đại hiệp tới đây có việc cần muốn đàm với Kim toán bàn Thôi lão tiên bối, xin mời tiên sinh ra đại sảnh nói chuyện.

Tên gia đình vâng lời vừa trở gót bỗng nghe tiếng lẹp kẹp: một người đang ngắt nga ngắt ngưỡng từ hậu đường đi ra, vừa đi vừa nói lẽ nhè:

–Nó làm thế này thì mình khó mà ngồi mát bát đầy được nữa.

Các tay hào kiệt nghe thấy bảy chữ: "Kim toán bàn Thôi lão tiên bối", có người lơ mơ không hiểu là gì, có người biến sắc tự hỏi: chẳng lẽ thằng cha Kim toán bàn Thôi Bách Kế lại ẩn tích ở đây?

Giữa lúc đó, một lão già mặt mũi bần tiện, cười khi khi đi ra. Mọi người trong Vương phủ từ trên chí dưới ai cũng biết đó là Hoắc tiên sinh, người trông nom giúp sổ chi tiêu các việc vặt trong Vương phủ. Ngày nào cũng như ngày nào, nếu lão không say bí tỷ thì lại đắm đầu vào đánh bạc với bọn tôi đòi, thật là con người bê bối. Trong phòng kế toán, chỉ vì lão mà phương diện tiền bạc mất cả quy củ. Mười mấy năm nay vẫn mặc lão làm lộn bậy thế nào thì làm.

Đoàn Chính Thuần xiết cổ ngạc nhiên lắm lắm: "không ngờ Hoắc tiên sinh lại chính là Thôi Bách Kế? Thật mình có mắt không trông, kể cũng bẽ mặt. May mà Cao Thăng Thái gọi tưng tên lão. Các tay hào kiệt vẫn cho là trong phủ Trấn Nam Vương đã biết là từ trước rồi nên Đoàn Chính Thuần này cũng không đến nỗi mất thể diện."

Hoắc tiên sinh vẫn bảy phần say, ba phần tỉnh vẻ mặt thì ngơ ngác. Nhìn thấy Quá Ngạn Chi vận tâng phục lão giật mình hỏi:

–Mi... mi có chuyện chi vậy?

Quá Ngạn Chi bước lên mấy bước, lay sụp xuống đất, khóc oà lên nghẹn ngào đáp:

–Sự thúc ơi! Sự phụ... sự phụ cháu đã bị người hạ sát rồi.

Thôi Bách Kế biến hẳn thân sắc, nét mặt đang ngơ ngác thoáng cái đã đầy vẻ âu, dè dặt Lão từ từ hỏi:

–Kẻ thù là ai?

Quá Ngạn Chi nức nở đáp:

–Bởi cháu tài hèn, tra hỏi mãi mà chưa biết đích kẻ thù là ai. Song theo sự suy đoán thì có phần đúng là một nhân vật trong họ Mộ Dung ở Cô Tô.

Hoặc tiên sinh lộ vẻ kinh sợ nhưng chỉ thoáng qua rồi nét mặt trở nên nghiêm nghị. Ông nói bằng một giọng trầm trầm:

–Việc này phải bàn tính một cách cẩn thận mới được.

Chuyện nọ đẩy sang chuyện kia. Vì Quá Ngạn Chi muốn dăm đưa tin mà Kim toán bàn Thôi Bách Kế phải lòi đuôi. Vì hỏi hung tin của Kha Bách Tuế mà đề cập đến Mộ Dung thị. Tiếng tăm Thôi Bách Kế và Quá Ngạn Chi những tay hào kiệt ngồi đây phần nhiều đều biết rõ. Có điều Thôi Bách Kế tuy là sư thúc nhưng mấy năm gần đây ẩn tích một nơi không xuất đầu lộ diện, nên thanh danh chẳng những không vang dội được bằng sư huynh Kha Bách Tuế, chương môn phái Tung Sơn mà lại kém cả sư đệ Quá Ngạn Chi nữa. Còn về những nhân vật trong họ Mộ Dung lợi hại thế nào thì mọi người đều mờ mịt, ít ai biết đến. Chỉ riêng có Bảo Định Đế và Huỳnh Mi hoà thượng cùng đưa mắt nhìn nhau rồi Huỳnh Mi tăng lại khẽ thở dài.

Thôi Bách Kế tâm linh cực kỳ ế nhị, một tiếng thở dài khẽ của Huỳnh Mi cũng không qua khỏi lỗ tai lão được. Lão bước tới trước mặt nhà sư kính cẩn vái dài nói:

–Chốn giang hồ sắp sinh tai họa, đại sư là bậc từ bi, xin chỉ để m cho con đường sáng sửa.

Huỳnh Mi hoà thượng đứng dậy đáp lễ và trả lời:

–Thí chủ nói rất phải, tiếc rằng ng bàn tăng kiến văn hủ lậu, lại ở nơi hoang sơn hẻo lánh, ít được nghe những vụ rùng rợn tranh hỏ đấu giữa các phái võ ở Trung Nguyên. Tỷ như Thôi thí chủ là một nhân vật tanh hùng đến thế, lại ở ngay phủ Trấn Nam Vương mấy năm rồi mà bản tăng cũng không biết mấy may. Thế thì nói chỉ tới những việc ngoài chốn giang hồ nữa?

Thôi Bách Kế thần sắc thăm đạ quay sang nói với Quá Ngạn Chi:

–Quá hiền điệt! Sư huynh ta làm sao mà phải bỏ mạng? tình tiết xảy ra như thế nào, hiền điệt thuật lại tận tường cho ta nghe.

Quá Ngạn Chi đáp:

–Thù thầy cũng như thù cha, chậm ngày nào cha báo được là tiểu điệt ăn không ngon, ngủ không yên. Xin sư thúc hãy lên đường ngay cho. Trong lúc đi đường tiểu điệt sẽ bẩm rõ để khỏi chậm thời giờ.

Thôi Bách Kế nhìn mặt biết là Quá Ngạn Chi có ý nghi ngại, ở trong dạ i sả nhàu yóc rất nhiều tai mắt, nó i ra có đề u bất tiện chứ không phải là tranh thủ sớm muộn một hai thời khắc. Thôi Bách Kế suy tính trong bụng: "mình ký ngụ ở phủ Trấn Nam Vương đã lâu năm tuyệt không để lộ hình tích thế mà Cao Thăng Thái cũng biết rõ hành tung, nếu bây giờ mình không xin lỗi Trấn Nam Vương tức là mình đắc tội với họ Đoàn. Huống chi muốn vì sư huynh báo thù mà xung đột với Mộ Dung thị, việc đó quyết không thể một mình có đủ sức làm được. Nếu họ Đoàn phái người tương trợ thì lực lượng sẽ mạnh hơn nhiều. Thêm bạn bớt thù là một điều rất quan trọng". Nghĩ vậy Thôi Bách Kế liền chạy tới trước mặt Đoàn Chí nh Thuần, quỳ hai gối xuống đất và buông tiếng khóc oà lên. Mọi người thấy thế đều ngạc nhiên. Đoàn Chí nh Thuần vội đưa hai tay đỡ dậy, nhưng không ngờ mớ vào người Thôi Bách Kế thì thấy người lão oửng như là đổng đnh xuống đất, không tài nào lay chuyển được. Đoàn Chí nh Thuần nghĩ thầm: "thằng quỷ bé tẹo này, võ công lão gớm thật". Lâu nay mình bị lão đánh lừa hoài". Đoàn Chí nh Thuần vận khí lực vào hai cánh tay nhấc bổng lão lên. Thôi Bách Kế cũng không vận nội lực chống lại nữa, mợn đà đứng phất dậy. Nhưng vừa đứng được thẳng người lên, lão cảm thấy xương cốt trong mình đều đau ê ẩm, rất là khó chịu, tựa như con thuyền nhỏ ngoài khơi bị một con sóng gió đánh tới bờ. Lão biết là Đoàn Chí nh Thuần có ý cảnh giác mình. Lão là người đa mưu quả xứng đáng với cái tên Thôi Bách Kế. Lão nghĩ thầm: "nếu mình còn vận nội lực để chống lại, Trấn Nam Vương sẽ không hả giận mà chưa biết chừng ông còn ngờ mình trà tợn vào nằm trong Vương phủ để mưu toan việc gian ác". Vì nghĩ thế nên Thôi Bách Kế theo đà lúc chân khí trong người đang tản mát tức thời té ngổ i phệt xuống kêu lên: "ôi chà". Đoàn Chí nh Thuần mỉm cười, đưa tay kéo Thôi Bách Kế dậy, đồng thời xoa luôn một cái để tiêu gi ả i những bức rứt trong cơ thể họ Thôi.

Thôi Bách Kế nói:

–Trấn Nam Vương gia! Thôi Bách Kế này bị kẻ thù bức bách, không còn đường chạy nên phải vác cái mặt đây tới Vương phủ nương tựa uy danh Vương gia sống được tới nay, vậy mà Bách Kế chưa tỏ lộ chân tướng với Vương gia, thật là tội đáng muôn chết.

Cao Thăng Thái ngắt lời:

–Thôi huynh bắt tất phải quá khiêm? Vương gia đây cũng biết rõ thân thế và lịch các hạ từ lâu rồi. Có điều các hạ là bậc chân nhân, không muốn lộ tướng nên Vương gia đây cũng không muốn nói ra thôi. Đừng nói Vương gia hiểu rõ đã đành, mà ngay những người chung quanh cũng biết cả. Hôm thế tử đối phó với cuộc đánh quyền của Nam Hải Ngạc Thần chẳng đã giết Thôi huynh ra đóng vai sư phụ của chàng là gì? Vì thế tử biết rõ trong Vương phủ chỉ có mình Thôi huynh khả dĩ đối phó được với Nam Hải Ngạc Thần mà thôi.

Kỳ thực bữa đó Đoàn Dự kéo Thôi Bách Kế ra để mạo nhận là sư phụ chẳng qua là sự ngẫu nhiên mà túng đấy thôi. Đoàn Dự thấy Thôi Bách Kế đáng điệu ngớ ngẩn, hình dong cổ quái nên đem lão ra cố ý để trừ cợt Nam Hải Ngạc Thần làm một tờ cười. Song bây giờ nghe Cao Thăng Thái nói Thôi Bách Kế lại tin là sự thực.

Cao Thăng Thái lại nói tiếp:

–Vương gia đây vốn là người hiểu khách, đừng nói gì Thôi huynh lưu trú tại nước Đại Lý chúng tôi tuyệt không có âm mưu ác ý gì đã đành, mà giả tử có lòng bất trắc đối với nước tôi chẳng nữa, Vương gia đây vẫn đại lượng bao dung, lấy thành thực để tiếp đãi. Thôi huynh bắt tất phải bản khoản về điếm đó.

Lời Cao Thăng Thái nói còn ngụ ý nữa là: anh không có vết tích gì bất lương nên mới dung dưỡng tới ngày nay, bằng không thì chúng tôi đã sửa anh từ lâu rồi.

Thôi Bách Kế lại nói:

–Tuy hầu gia dạy thế, song Thôi mỗ vì sao phải vào Vương phủ nương náu thì trước khi cáo biệt cũng cần phải trình bày cho rõ nếu không chẳng hoá ra còn tệ hơn phường du côn hay sao? Chỉ vì việc này liên quan tới nước ngoài, nên Thôi mỗ mạo muội xin mượn tạm một nơi để tiện việc đàm luận.

Đoàn Chí nh Thuần quay lại bảo Quá Ngạn Chi:

–Báo cừu cho sư phụ là việc trọng đại, Quá huynh chẳng nên hấp tấp nóng nảy, nán chờ chốc lát. Sau khi tantội, chúng ta sẽ từ từ thương nghị cũng chưa chậm.

Các tay hào kiệt ở đây đều là những người lịch duyệt giang hồ nên rất thiệp đời, không muốn làm mất thì giờ và phiền cho người khác trong lúc cấp bách nên đều ăn uống lao thảo cho qua bữa rồi rã m ráp đứng dậy cáo từ. Trấn Nam Vương đối với bạn hữu giang hồ rất là trọng hậu, thấy tân khách đứng dậy liền sai gia nhân đem lễ vật ra rồi

chính tay đưa tặng mọi người. Riêng đối với Kim Đại Bằng và Sử An là những khách từ phương xa tới lại đặc biệt tặng thêm tiền lộ phí nữa. Trong đám hào kiệt những người hào sảng hẳn nhiên nhận tiền còn những người câu nệ lễ nghi thì nhún nhường bá i tạ.

Giữa lúc chủ khách ân cần tiễn biệt bỗng nghe ngoài cổng phủ có tiếng gọi:

–A di đà Phật! A di đà Phật!

Tiếng tuy không to nhưng ai nghe cũng rõ mồn một, tựa như chỉ cách độ hai ba thước. Các tay hào kiệt trong sảnh đường hé mắt thấy đều kinh ngạc. Phủ Trấn Nam Vương địa thế rất rộng, từ ngoài cổng vào địa điểm xa tới hơn mười dặm, quãng giữa lại còn những tường vách, cửa ngõ ngăn chặn, thế mà tiếng nói bên ngoài lại mồn một ở trong nghe rõ mồn một đủ biết về môn Thiên lý tuyên âm người này thực đã luyện tới chỗ thượng thừa tuyệt đỉnh.

Đoàn Chính Thuần nghe tiếng Thiên lý tuyên âm biết ngay người đó thuộc phái Thiếu Lâm nên đã từ trong đáp vọng ra:

–Một vị cao tăng phái Thiếu Lâm giá lâm nước Đại Lý Đoàn Chính Thuần này không biết để ra nghênh đón từ xa, thật thất lễ quá.

Đoàn Chính Thuần vừa nói vừa chạy ra đón. Ông bước rất mau, nháy mắt đã ra tới cổng ngoài. Một vị hòa thượng người khô như hạc, tuổi chừng năm mươi trở lại chấp tay nói:

–Bần tăng là Tuệ Chân ở chùa Thiếu Lâm xin tham kiến Đoàn Vương gia

Trong lúc Đoàn Chính Thuần đang đáp lễ thì Tuệ Thiên hòa thượng cũng theo ra tới nơi, ngạc nhiên hỏi:

–Sư huynh! Sư huynh cũng tới nước Đại Lý hẳn có chuyện gì?

Tuệ Chân hai mắt đỏ hoe, đầy vẻ buồn rầu đáp:

–Sư đệ ơi! Sư phụ đã viên tịch về Tây phương rồi.

Tuệ Thiên tuy là đệ tử nhà Phật nhưng tính tình bộp chộp, vừa nghe hung tin nhảy sấn lại cầm chặt lấy tay Tuệ Chân run run hỏi lại:

–Thực... thực vậy?

Tuệ Chân chưa kịp đáp thì nước mắt Tuệ Thiên đã dòng dòng chảy xuống. Tuệ Chân nói với Đoàn Chí nh Thuần:

– Sư đệ bần tăng vì quá xúc động trước sự bất hạnh của gia sư nên thất lễ trước gia, khiến vương gia phải bực tức.

Đoàn Chí nh Thuần vội đáp:

– Không dám! Không dám!

Đoàn Chí nh Thuần nghĩ bụng: "Sư phụ Tuệ Thiên là Huyền Bi đại sư vẫn nổi tiếng võ công trác tuyệt. Thế này thì phải Thiếu Lâm lại mất một bậc cao thủ rồi".

Tuệ Thiên nghẹn ngào nói tiếp:

– Sư phụ bị bệnh gì? Ngài vẫn khỏe mạnh cơ mà?

Thấy trước cửa nhiều người qua lại rất phức tạp, Tuệ Chân hai tay cầm phong thư đưa cho Đoàn Chí nh Thuần và nói:

– Thưa Vương gia! Bần tăng vâng mệnh chuông môn sư bá, tới đây đệ trình tâm thư lên Bảo Định Hoàng gia cùng Vương gia.

Đoàn Chí nh Thuần đón lấy thư rồi nói:

– Hoàng huynh tại hạ cũng ở đây, tại hạ xin đại sư vào tương kiến. Nói xong dẫn Tuệ Chân và Tuệ Thiên vào nội sảnh.

Đoàn Chí nh Thuần đệ thư tin lên. Bảo Định Đế mở ra coi, thấy phần trên nói đại khái mấy câu sáo ngữ, xung tưng đức độ anh em mình và tỏ lòng ngưỡng mộ còn phần chính đề chỉ vấn tắt mấy câu: "Nay võ lâm kiếp vận tới nơi, xin đừng nghĩ cháy nhà hàng phố bình chân như vại, sự thế thế nào hãy hỏi sư đệ Tệ Chân sẽ rõ". Dưới ký tên chuông môn trụ trì tại chùa Thiếu Lâm là Huyền Từ kính thư.

Xem xong Bảo Định Đế kính cẩn nói:

– Xin mời hai vị ngài! Đại sư bên Thiếu Lâm đã có pháp dụ, chúng ta hết thầy đều ở trong pháp võ lâm cả. Bất luận điều gì mà sức có thể làm được sẽ xin vâng mệnh.

Tuệ Chân quỳ hai gối dập đầu "bi nh bi nh" xuống đất, vừa lạy vừa khóc không ra tiếng. Tuệ Thiên thấy sư huynh như vậy, tuy chưa hiểu rõ nguyên do, cũng quỳ xuống mộ t bên nhưng không khấu đầu. Bảo Định Đế thấy Tuệ Chân dùng đạ i lễ như thế, trong bụng biết chắc là quan trọng: trong phái Thiếu Lâm thiếu gì cao thủ tuyệt vời, nhân tài thật lắm, có việc gì trọng đạ i không giải quyết được mà phái Tuệ Chân đến cầu mì nh ân cần thế này? Nhà Vua liền đưa hai tay đỡ hai hoà thượng dậy nói:

–Chúng ta đều là đồng đạo trong võ lâm, tôi không dám nhận đạ i lễ như vậy.

Tuệ Chân khóc nức nở đáp:

–Gi a sư bỏ mạng dưới bàn tay Cô Tô Mộ Dung thị, phái Thiếu Lâm không thể độ lực báo được mối thù này. Xin Hoàng gi a xuất mã chủ trương đạ i cuộc cho!

Bảo Định Đế nghe nói đến năm chữ "Cô tô Mộ Dung thị" mặt hơi biến sắc. Tuệ Thiên lại khóc oà lên nói:

–Thế thì chúng ta đành liều mạng với kẻ thù thôi.

Tuệ Chân nghiêm nét mặt đáp:

–Trước mặt Hoàng gi a đây không được thấ t lễ.

Tuệ Chân người bé nhỏ lại gầy đét còn Tuệ Thiên thì khôi ngô tuấn tú nhưng rất nể sợ sư huynh, nghe sư huynh chỉ trích mấy câu không dám nói gì nữa nhưng vẫn nức nở khóc thầm.

Bảo Định Đế nói:

–Hai vị hãy ngồi đây thông thả nói chuyện. Hơn hai mươi năm trước đây tôi từng nghe ở Tô Châu có mộ t nhân vật trong họ Mộ Dung tên gọi Mộ Dung Bác, kẻ vừa gây sự với phái Thiếu Lâm có phải là người đó không?

Tuệ Chân nghiêng rặng đáp:

–Tiểu tăng chỉ biết kẻ đối đầu là người họ Mộ Dung, nhưng không biết rõ tên.

Bảo Định Đế nói tiếp

–Thiếu Lâm là mộ t phái có tiếng tăm lẫy nhấ t trong võ lâm, bốn bề đều ngưỡng mộ đạ i danh. Lệnh sư Huyền Bi hoà thượng nộ i lực ngoại công đều tới chỗ tuyệt

cao, hơn nữa là người xuất gia, không có tranh chấp gì với người đời. Không hiểu tại sao lại bị người đời sát hại?

Tuệ Chân sa lệ đáp:

– Hôm đó tiểu tăng ngồi tĩnh tọa trong trai phòng thấy sư bá sai người tới gọi, tiểu tăng tới nơi thì thấy thi thể gia sư để nằm một bên. Sư bá bảo là người trong làng ở chân núi Tung Sơn thấy thi thể gia sư, họ biết là sư phụ trong chùa nên vội đem lên chùa trả. Không hiểu rõ được gia sư lỡ tay thế nào mà bị địch thủ ám toán. Còn tên họ và mặt mũi hung thủ, cho mãi tới bây giờ vẫn chưa tra ra được.

Huyền Mi hòa thượng từ trước vẫn ngồi yên lắng tai nghe, bây giờ thốt nhiên cất tiếng hỏi:

– Phải chăng Huyền Bi đi sư bị trúng một đòn "Kim cương chử" của kẻ địch vào trước ngực rồi viên tịch?

Tuệ Chân kinh ngạc đáp:

– Đạ i sư đoán đúng lắm! Như vậy nghĩa là làm sao?

Huyền Mi tăng nói tiếp:

–Lâu nay vẫn nghe tiếng Huyền Bi đi sư phá i Thiếu Lâm có môn Kim cương chử là một môn trác tuyệt trong võ lâm, đối phương bị trúng phải i sẽ đứt gân cốt. Môn đó cố nhiên là lợi hại i lắm rồi, nhưng xét cho kỹ thì lại quá bá đạo, những đệ tử nhà Phật không nên học môn đó để mà nổi tiếng.

Đoàn Dự buột miệng cũng nói xen vào:

– Phải i rồi i! Cá i môn đó quả là hiểm độc thái quá.

Tuệ Chân và Tuệ Thiên nghe Huyền Mi đã kích sư phụ mình trong lòng đã thấy bất mãn nhưng còn kính nể ông là bậc cao tăng tiền bối không dám trả lời lại thấy Đoàn Dự ở bên cũng lệ miệng hòa theo, bất giác hai người cả giận đều quắc mắt nhìn Đoàn Dự vẫn tảng lờ như không trông thấy, chẳng lý gì đến nữa.

Đoàn Chí nh Thuận hỏi Huyền Mi hòa thượng:

–Tạ i sao sư huynh biết Huyền Bi đại sư chết vì trúng Kim cương chử?

Huỳnh Mi tăng thở dài đáp:

–Vì vừa nghe nói Huyền Từ đại sư bên Thiêu Lâm thấy di thể sư đệ mà đoán biết được hung thủ là nhà Mộ Dung ở Cô Tô. Nhà này tuyên bố chủ trương của họ là: ai giỏi môn gì thì họ lấy chính môn đó để mà hạ thủ.

Đoàn Chính Thuần nghe xong phải lắc đầu, còn Huỳnh Mi hòa thượng thì lẩm bẩm đọc đến hai ba lần câu: "Ai giỏi môn gì thì lấy môn đó để mà hạ thủ" trên nét mặt thoáng những nét sợ sệt.

Bảo Định Đế và Đoàn Chính Thuần quen biết Huỳnh Mi đại sư từ mấy chục năm nay chưa từng thấy ông lộ vẻ sợ hãi bao giờ. Cả lúc ông cùng thái tử Diên Khánh đấu cờ thối mạng, đã trông rõ thế bại rồi, tuy ông có bố trí nhưng nét mặt vẫn thản nhiên. Thế mà bây giờ ông phải sợ ra mặt đủ biết phá Mộ Dung lợi hại đến chừng nào.

Im lặng hồi lâu Huỳnh Mi tăng lại từ từ lên tiếng:

–Lão tăng nghe nói Mộ Dung Bác là người giỏi số một trên thế gian. Có lẽ họ lấy tên là Bác để phô cái võ công uyên bác đến cực điểm của họ. Tựa hồ như trong võ lâm, bất luận về môn tuyệt kỹ của một phái nào họ đều thông hiểu. Kể cũng lạ thật, khi họ muốn giết chết ai nhất định lại dùng cái môn tuyệt kỹ đã nổi tiếng của người đó để sát hại.

Đoàn Dự nói xen vào:

–Vâng! quả là một điều kỳ dị ngoài sức tưởng tượng của con người. Võ công trong thiên hạ biết bao nhiêu là môn, làm sao mà họ học được cả?

Huỳnh Mi đáp:

–Đoàn công tử nói đúng đó. Việc học rộng như biển cả, ai mà thông suốt hết được bao giờ? Có điều kẻ thù của Mộ Dung Bác cũng chẳng có nhiều. Nếu họ chưa học được hết môn tuyệt kỹ của cừu nhân đến mức có thể dùng để giết đối phương thì họ sẽ không động thủ được.

Bảo Định Đế nói:

–Tôi cũng nghe thấy ở Trung Nguyên có người kỳ dị như thế. Lạc thị tam hùng ở Hà Bắc nổi tiếng về môn phi trụ rồi sau ba người đó đều chết vì bị trúng phi trụ. Rồi Chương Hư đạo nhân ở Sơn Đông lúc định giết ai bao giờ cũng chém cụt hết chân tay, để

địch thủ phải kêu khóc hàng nửa ngày rồi mới chết được. Sau chính Chương Hư đạo nhân cũng bị thảm báo như thế. Lời tuyên bố của nhà Mộ Dung từ cửa miệng Chương Hư đạo nhân truyền đi.

Ngừng một lúc Bảo Định Đế lại nói tiếp:

–Hồi ấy, ở Tế Nam giữa phiên chợ náo nhiệt không biết bao nhiêu người quây quần chung quanh Chương Hư đạo nhân nằm lăn lộn kêu gào dưới đất.

Nói tới đó Bảo Định Đế phảng phất dường như đang mục kích cái thảm trạng Chương Hư đạo nhân trong lúc lâm tử. Nét mặt nhà Vua đầy vẻ bất mãn.

Đoàn Chính Thuần gật đầu nói:

–Thế thì đúng rồi.

Chợt nhớ ra một việc Đoàn Chính Thuần nói tiếp:

–Tôi nghe nói Kha Bách Tuế, sư phụ của Quá Đại Hiệp rất thiện sử cây nhuyễn tiên, lúc giết kẻ địch thường dùng nhuyễn tiên quán chặt vào cổ đối phương khiến cho địch thủ chết vì nghẹt thở. Phải chăng lúc...

Đoàn Chính Thuần chưa nói hết câu đã vỗ tay ba cái gọi một tên thị bộc tới bảo:

–Mi đi gọi Thôi tiên sinh và Quá Đại Hiệp tới đây để cùng ta thương nghị việc cần.

Tên bộc thị ngập ngừng chưa hiểu Thôi tiên sinh là ai. Đoàn Dự lại phải nói cho gã biết Thôi tiên sinh tức là Hoắc tiên sinh, người giữ sổ sách chi tiêu trong Vương phủ. Bấy giờ tên bộc thị mới hiểu rõ chạy đi mời. Trong giây phút Thôi Bách Kế và Quá Ngạn Chi đã đến sảnh đường.

Đoàn Chính Thuần nói:

–Quá Đại Hiệp! Tại hạ có một việc muốn hỏi, xin Đại Hiệp miễn trách!

Quá Ngạn Chi đáp:

–Không dám.

Đoàn Chính Thuần hỏi:

– Tại sao lệnh sư Kha tiên bối bị họ ám toán và bị tử thương đến trí mạng? vì quyền cước hay vì binh khí?

Quá Ngạn Chi thẹn đỏ ửng cả mặt, lúng túng mãi mới trả lời được:

– Gia sư bị hại vì một đờn "linh xà chiến đấu".

Bảo Định Đế, Đoàn Chính Thuần và Đoàn Dự đưa mắt nhìn nhau trong lòng đều thấy rùng rợn.

Tuệ Chân vội chạy tới trước mặt Thôi Bách Kế và Quá Ngạn Chi chấp tay vái chào nói:

– Anh em bản tăng cùng hai vị đều cảm phẫn một kẻ thù chung. Nếu không điệt được nhà Mộ Dung ở Cô Tô...

Tuệ Chân nói dở câu thì trong bụng nghĩ thầm: "chưa chắc mình đã điệt nổi nhà Mộ Dung. Nếu không xong thì lại là một điều rất nguy hiểm". Nhà sư nghĩ đến rằng nói tiếp:

– Bản tăng nhất quyết liều mạng với họ.

Quá Ngạn Chi hai mắt đăm lẹ đáp:

– Thế ra phái Thiệu Lâm cũng kết mối thâm thù với nhà Mộ Dung rồi?

Bấy giờ Tuệ Chân mới đem việc sư phụ Huyền Bi chết về tay Mộ Dung thế nào, thuật qua lại một lượt.

Bảo Định Đế thấy Quá Ngạn Chi lộ vẻ sầu bi, cảm hờn, nghĩ đến rằng thống hận kẻ thù, còn Thôi Bách Kế chỉ cúi đầu rũ rượi chẳng nói năng gì tựa hồ như không quan tâm gì đến mối thù sư huynh bị sát thân, trong lòng rất lấy làm kỳ dị. Tuệ Thiên hoà thượng tính vốn thẳng thắn bộc lộ, buột miệng hỏi ngay:

– Thôi tiên sinh! Có phải tiên sinh sợ bọn Mộ Dung ở Cô Tô chăng?

Tuệ Chân vội im lặng:

– Sư đệ! Không được vô lễ.

Kha Bách Tuế qua đời thì Thôi Bách Kế sẽ là chủ môn phái Tung Sơn. Phái Tung Sơn ở gần kề ngay phái Thiếu Lâm Nên nhớ rằng ông thầy tổ dựng ra phái Tung Sơn đã dám đến bên cạnh phái Thiếu Lâm, dựng ra một môn phái, nêu cao ngọn cờ võ thuật phi phạm thì đủ biết bản lãnh phái này thế nào. Hơn nữa thầy trò Kha Bách Tuế và Quá Ngạn Chi đều thanh danh lừng lẫy khắp Trung Nguyên, danh vị Thôi Bách Kế trong võ lâm tất nhiên cũng không phải là kém. Nào ngờ Thôi Bách Kế vừa nghe Tuệ Thiên nói đã bảu lão ngó lui, ngó tới tựa hồ sợ trong vách có tai hay kẻ thù ghê gớm rình rập sắp ập vào, tỏ ra con người khiếp nhược.

Tuệ Thiên thấy dáng điệu Thôi Bách Kế như vậy, cho là một kẻ hèn nhất đáng khi nh, liền hừ một tiếng và nói lảm bảm một mình:

–Đại tởng phu lúc đáng chế t thì chế t lam gì phải sợ sệt đến thế?

Lúc đó Tuệ Chân cũng bi ểu đồng tình về sự khiếp nhược của Thôi Bách Kế nên mặc cho sự ể muốn nói gì thì nói, cũng không ngăn cản nữa.

Huỳnh Mi hòa thượng khẽ ằng háng rồi nói:

–Việc này..

Huỳnh Mi vừa nói được hai tiếng thì Thôi Bách Kế toàn thân run lẩy bẩy, đứng bậ t lên như cá i lò xo, ụng phải chi ếc chén nước trên khay trà rơi "bi nh" xuống đất, vỡ tan ra. Thôi tiên sinh ị nh thần lại, thấy mọi người đều chú mục nhìn mình, bắt giác đỏ mặt tía tai ượng nghị u nói:

–Không xong rồi! Không xong rồi!

Quá Ngạn Chi chau đôi mày, cúi xuống nhặt những mảnh chén vỡ. Đoàn Chính Thuần nghĩ bụng: "Tảo Thôi Bách Kế này không có một chút gan dạ nào hết", rồi quay sang hỏi Huỳnh Mi:

–Việc này sư huynh nghĩ sao? Xin cho nghe nốt!

Huỳnh Mi hấp một thớp nước trà rồi thủng t háng hỏi:

–Thôi thí chủ đã gặp Mộ Dung Bác rồi?

Thôi Bách Kế vừa nghe ba chữ "Mộ Dung Bác" đã giật mình rú lên một tiếng kinh hãi, rồi hai tay vịn vào ghế cho khỏi té, giọng run run đáp:

–Cha... tôi đã... không... gặp bao giờ.

Tuệ Thiên hỏi lớn:

–Thôi tiên sinh đã gặp Mộ Dung Bác chưa? Xin nói rõ!

Thôi Bách Kế giương đôi mắt nhìn trời như kẻ mất hồn. Bọn Đoàn Chính Thuần thấy thế đều lắc đầu, ngấm ngấm thất vọng. Quá Ngạn Chi vốn dĩ bảo trọng danh dự của môn phái, bây giờ thấy sự thúc, người kẻ vị chuồng môn tỏ vẻ hèn nhát trước mặt mọi người lại càng cảm thấy bứt rứt khó chịu.

Được một lúc Thôi Bách Kế mới cất giọng run run đáp:

–Chưa... ờ... hình như chưa gặp bao giờ.

Huyền Mi nói:

–Lão tăng đã từng có phen đích thân ném trái, vậy xin thuật lại để các vị tham tuồng cũng chẳng hạ gì. Việc xảy ra đã bốn mươi ba năm trước đây rồi. Lúc đó bản tăng còn ít tuổi sức mạnh, vừa xuất thân đã chiếm được chút thanh danh trong chốn giang hồ, khác nào trâu nghé mới sinh chưa biết sợ hãi gì. Vẫn tưởng là khắp thế gian rộng lớn này, ngoài sự phụ ra không còn ai võ nghệ cao cường bằng mình nữa. Năm đó, tôi hộ tống một tông quan đã mãn nhiệm kỳ tại kinh về quê với cả gia quyến. Khởi hành từ Biện Long về Sơn Đông. Khi tới rặng núi phụ cận Thanh bá o cương thì gặp bốn tên cường đạo. Bọn này không cướp tiền của đồ vật mà chỉ định bắt tiêu thụ quan đó. Bản tăng đang độ thanh niên khí khái, quyết chẳng dung tình, hạ thủ ngay bằng những đòn hiểm độc. Dùng môn Kim cương chỉ hạ sát luôn bốn tên cường đạo, tên nào cũng bị ngón tay đâm thủng vào tận tim, chết không kịp ngáp. Giữa lúc đó bỗng nghe tiếng vó ngựa nhộn nhịp, hai người cỡi lừa đi ngang qua. Bản tăng đang lúc vênh vang đắc ý, quá kiêu ngạo, nói phun bọt rãi, khoe khoang với vị kinh quan: "dù có tám, chín, mười đứa cường đạo nữa tới tôi cũng dùng Kim cương chỉ giết cho chết hết". Bỗng một người ngồi trên lưng lừa "hừ" một tiếng, nghe tựa như tiếng đàn bà. Trong cái hừ đó dường như chứa đựng đầy vẻ khi nhậm t, đê đê. Tôi quay đầu nhìn lại, quả thấy một thiếp phụ rất đẹp, chừng 32, 33 tuổi ngồi trên lưng lừa và một cậu trai nhỏ chừng 12, 13 tuổi, mi thanh mục tú, hình dung tuấn nhã cỡi trên lưng một con lừa khác. Hai người đều có trọng tang, mặc toàn đồ trắng. Cậu bé nói: "Má! Hay chỉ cái tên "Kim cương chỉ" mà gã kia cũng đem ra khoe khoang khoác lác?".

Lại lịch Huỳnh Mi tăng thế nào, ngoài anh em Bảo Định Đế ra ít ai biết rõ. Song lúc ở trong hang Vạn Kiếp nhà sư dùng sức Kim Cương chỉ vạch đá làm bàn cờ, ấn lồm đá thành quân cờ, cuộc đấu trí đấu lực với thái tử Diên Khánh rất gay go và hi hữu đó đã trở thành một câu chuyện rất hào hứng trong võ lâm. Mọi người đều đem lòng kính ngưỡng nhà sư và rất khâm phục môn "Kim cương chỉ". Bấy giờ nghe hoà thượng thuật lại lời cậu bé, ai cũng cho là đứa trẻ nít không biết gì nói bậy. Không ngờ Huỳnh Mi kẻ thờ dà i rồi nó i tiếp:

–Nghe cậu bé nói, bản tăng tuy cũng có ý tức giận, song cho là bồngông càn của con nít, không đáng chấp nên chỉ lừ mắt nhìn qua, rồi cũng chẳng thêm lý đến nữa. Nào ngờ thiếu phụ lại chỉ trích thêm: "Môn Kim cương chỉ của người đó là môn chính tông Bồ Đề Đạt Ma, về nghệ thuật kẻ cũng được tới ba thành rồi đấy. Mi là con nít biết gì mà nói? Mi phóng ngón tay chắc cha được trúng bằng người ta đâu". Bản tăng nghe thiếu phụ nói vừa kinh ngạc lại vừa phẫn nộ. Nguồn gốc môn phái bản tăng khách gì ang hồ ít ai biết rõ. Thế mà thiếu phụ này công nhiên nói toạc ra, lại còn biết bản tăng luyện môn "Kim cương chỉ" mới được có ba thành, điều này khiến bản tăng không thể nhịn được. Ôi! kỳ thực bản tăng chưa hề ẩu trời cao đất rộng, công lực của bản tăng ngày ấy mà bảo đã luyện được tới ba thành là nói quá lên rồi chứ đúng ra mới được hơn hai thành mà thôi. Bản tăng lớn tiếng thách thức: "Vị phu nhân kia tôn tính là gì? Đã coi thường "Kim cương chỉ" của tại hạ, chắc là có ý dạy cho mấy đờn chãng?". Cậu bé gò cương lại, vừa toan trả lời, thì thiếu phụ thốt nhiên hai mắt đỏ ngầu, róm lệ bảo con: "Gia gia mi lúc lâm chung đã dặn những gì? Mi chớ quên t hế?". Cậu bé đáp: "Dạ! Khi nào con dám quên?". Hai con lừa lại tiếp tục cật bực đi về phía trước. Bản tăng càng nghĩ lại càng bất phục, liền thúc ngựa đuổi theo gọi: "Ô kìa! Trong đám giang hồ có ai lại mở miệng chỉ trích bừa bãi võ công của người khác rồi không ở lại tử thí mấy hiệp, cứ bỏ đi ngay mà được bao giờ?". Con tuấn mã của bản tăng đi rất mau, vừa nói dứt lời nó đã vọt lên chắn trước mặt hai người. Thiếu phụ quay lại bảo con: "Mi coi đó mà coi! Cứ buột miệng nói bừa người ta đâu có chịu u ngơ đi?". Cậu bé này xem chừng đối với mẫu thân rất là hiếu thuận, không dám ngược nhìn bản tăng nữa. Bản tăng thấy họ đã sợ mình, nghĩ bụng: "đây là một cặp mẹ goá con cô, mình có thắng họ cũng chẳng vẻ vang gì, hà tất ta phải cố chấp như mọi người khác? Song nghe lời thiếu phụ thì dường như đứa bé này đã biết môn "Kim cương chỉ". Về môn này bản tăng phải tốn công phu trong một thời gian 10 năm mới luyện được tới mức đó vậy đứa con nít này có lý nào hiểu được? Chắc là nói phóng đại đó thôi". Bản tăng liền nói đồng một câu: "Hôm nay ta để cho các người đi về sau thì nói năng nên cẩn thận một chút nghe!". Thiếu phụ đó vẫn không nhìn bản tăng, quay lại bảo con: "Thúc thúc đây nói phải đó, về sau con nói năng nên cẩn thận một chút". Nếu câu chuyện tới đây mà thôi đi thì hai bên đều không mất thể diện. Khốn nỗi thời đó bản

tăng đang độ trẻ tuổi hung hăng, kéo ngựa sang bên đường nhường cho thiếu phụ đi trước, đến lúc cậu bé vừa vỗ mình lừa cho cất bước, bàn tăng giơ roi quất vào mông lừa của cậu bé và cười vang lên bảo: "Đi mau mau lên nhé". Đầu roi của bàn tăng còn cách mông lừa chừng một thước, bỗng nghe rắc một tiếng cậu bé quay đầu lại, luồng chỉ lực đã xé không khí vụt tới đánh đứt chiếc roi ngựa của bàn tăng ra làm đôi. Một thế đánh làm cho bàn tăng hoảng vía ngăn người ra, biết rằng chỉ lực quá lợi hại, muôn ngàn lần bàn tăng không thể kịp được. Lại nghe thiếu phụ bảo con: "Đã trót ra tay thì phải làm sao cho kể tội lỗi đi đứ?". Cậu bé đáp: "Vâng". Cậu nghiêng mình xuống lừa, chẳng nói năng gì, giơ một ngón tay nhằm điếm vào cổ chân bàn tăng. Cậu bé nhỏ và thấp, bàn tăng lại ngồi trên mình ngựa, ngón tay cậu chỉ chấm tới chân bàn tăng, song thế đánh của cậu bé rất hay, đúng là thủ pháp "Kim cương chỉ". Bàn tăng buông người từ trên mình ngựa xuống, không dám khi nh thị cậu chú nào, cũng dùng "Kim cương chỉ" để tiếp chiến. Hai bên giơ dao đấu, càng đánh bàn tăng càng thấy sợ sệt vì chỉ pháp của cậu bé tuy chưa thuần thục lắm, ngẫu nhiên cũng có chỗ sai, song chỉ lực đi tới đâu cũng phá ra âm hưởng veo veo. Bàn tăng quả thực không dám tiếp chiến một cách cứng rắn. Đánh chưa được chín hiệp, thì trước ngực phía bên trái cảm thấy đau nhói, rồi khi nhìn lực toàn thân bị mất thế.

Thuật tới đây Huỳnh Mi để lộ bộ ngực gầy gò, chìa cả mấy giẻ xương sườn ra. Mọi người thoáng nhìn đều sợ tái mặt, vì thấy phía bên trái lồng ngực, nhằm đúng vào tâm tạng, có một lỗ thủng sâu tới một tấc. Tuy lỗ thủng đã thành sẹo rồi nhưng vẫn có thể tưởng tượng lúc mới bị đâm thì vết thương đó hệ trọng tới mức nào. Có một điều kỳ dị là vết thương đó đã đâm thủng vào sâu đến tâm tạng mà nhà sư vẫn không chết, còn sống được mãi tới ngày nay. Huỳnh Mi tăng lại trở vào phía ngực bên phải cho mọi người xem thì thấy da thịt chỗ đó luôn luôn phập phồng. Bấy giờ họ mới hiểu Huỳnh Mi hòa thượng có tướng khác lạ, tâm tạng lại lệch về bên phải chứ không thiên sang bên trái như người thường, vì thế mà năm đó hòa thượng mới thoát chết.

Huỳnh Mi xúc lại áo, thắt lại đai lưng rồi nói tiếp:

– Tâm tạng nằm lệch về bên phải như thế, thực là hàng vạn người không có một. Cậu bé thấy dùng chỉ lực đánh trúng tâm tạng mà bàn tăng vẫn không chết, vội nhảy lùi lại một bước, sắc mặt lộ vẻ kinh dị. Bàn tăng nhìn lồng ngực máu cứ òng ọc tuôn ra, cho là tính mạng không thể bảo toàn được nữa nên chẳng còn kiêng nể, cất tiếng mắng tràn: "Thằng giặc con kia! Mi bảo mi biết sử dụng "Kim cương chỉ", hừ hừ Kim cương chỉ của Đạt Ma hạ viện, có bao giờ đánh người đến chảy máu mà vẫn không giết được người?". Cậu bé nhảy lại trước mặt, toan đánh tiếp một chỉ. Lúc đó thì bàn tăng hoàn toàn không còn khả năng chống cự gì được nữa, chỉ có cách bó tay đợi chết. Không ngờ thiếu phụ lại cầm roi ngựa vung ra, quán chặt lấy lưng cậu bé, nhắc lên một cái, nâng bổng cậu bé, đặt lên lưng lừa. Trong lúc mê man, tôi còn nghe văng vẳng tiếng thiếu phụ chỉ trích

con: "Họ Mộ Dung đá t Cô Tô có đứa trẻ nào tranh hơi như mi đâu? Kim cương chỉ của mi đã không học được tới nơi, tới chốn nên không giết được y, ta sẽ phạt mi trong bảy ngày...". Nghe đang dở câu thì tôi bị ngắt xỉu, không biết gì nữa, chẳng hiểu bà ta phạt con trong bảy ngày như thế nào.

Kim toán bàn Thôi Bách Kế hỏi:

–Đạ i sư.. về sau.. về sau có gặp bọn họ nữa không?

Huỳnh Mi đáp:

–Nó i ra cầ ng thêm xấu hổ. Từ lúc bản táng trải qua việc đó đâm ra chán nản, vì thấy đứa bé nhỏ xíu mà bản lãnh đã cao siêu đến thế, dù mình có luyện võ công đến mấy đi nữa, cũng không tài nào kịp họ được. Sau khi khỏi vết thương, lập tức bản táng rời khỏi địa giới nước Đại Tống tìm đến nước Đại Lý, nương nhờ ở dưới quyền cai trị của Đoàn Hoàng gia. Qua được mấy năm, bản táng xuất gia đầu Phật. Trong thời gian tu hành, bản táng tuy đã thấm thấu được lẽ sinh tử, không đem sự vi nh nhục năm xa để vào trong tâm nữa song ngẫu nhiên hồi tưởng đến, vẫn thấy ghê người, chẳng khác gì con chi mpha i tên

Mọi người nghe nói đều mặc nhiên không nói gì mà lòng khi nh bĩ Thôi Bách Kế đã giảm đi một phần. Vì võ công Huỳnh Mi cực kỳ lợi hại mà đối với nhà Mộ Dung còn phải e dè thế thì Thôi Bách Kế có sợ thất thần cũng nên nguyên lượng.

Thôi Bách Kế hình như cũng hiểu tâm tình mọi người bèn nói:

–Huỳnh Mi đạ i sư là bậc đạ n anh trong đạ m giang hồ còn đem việc dĩ vãng phơi bày ra hết, không dấu giếm mảy may thì Thôi mỗ i hạ ng người gì mà sợ không dám tỏ lộ những điều kém cỏi của mình? Vậy tại hạ cũng xin đem nguyên do phải tổn vào phủ Trần Nam Vương tường trình bệ hạ cùng Vương gia. Nơi đây chẳng có ai là người ngoài, tại hạ cũng xin nói hết để các vị suy xét.

Thôi Bách Kế còn lăm lét, ngهن cổ trông ra phía ngoài cửa sổ, uống luôn hai chén trà thắm giọng rồi nói tiếp:

–Việc này xảy ra từ mười tám năm trước đây. ở trong thành Vô ô quân, có một tên thổ hào họ Thái i là người trợ phú bất nhân, áp chế dân lành. Một người bạn của sư huynh tôi bị y hãm hại, toàn gia đều chết dưới bàn tay tên thổ hào đó.

Quá Ngạn Chi ngắt lời hỏi:

–Su thúc! Có phải i surthú c mó i tên tặ c tửThá i khánh Đồ đó không?

Thôi Bách Kế tiếp:

–Đúng rồi! Sur phụ mi mỗi khi nhắc tới tên Thái Khánh Đồ lại nghiên răng cảm hờn, có điều sur phụ mi là người tốt, chỉ biết an thân thủ phận. Ông có làm cáo tọng lên kêu quan mấy lần nhưng đều bị Thái Khánh Đồ đem tiền hối lộ để quan nha ỉm đi. Nếu sur phụ mi dùng nhuyễn tiên giết Thái Khánh Đồ thì là một việc rất dễ dàng, song ông không chịu làm việc gì phạm pháp. Còn Thôi mỗi trái lại, tộm gà, bắt chó, đi bọm, cờ bạc, giết người đốt nhà không từ việc gì hết. Một đêm kia, Thôi mỗi nóng tiết, mò vào nhà Thái Khánh Đồ, giết sạch toà n gia y hơn 30 người. Tôi giết từ cổng giết vào, thẳng tới vườn hoa ở phía sau. Cả đến những người coi vườn nữ tỳ cũng không để sót một mống nào. Khi vào đến giữa vườn hoa, bỗng thấy trên cửa sổ một toà lầu nhỏ có ánh đèn lọt ra. Tôi chạy tuốt lên lầu, đập tung cửa vào thì thấy đó là một thư phòng, những giá gác xung quanh xếp toàn sách vở, hoạ đồ. Một đôi nam nữ thanh niên, ngồi sánh vai nhau bên bàn đang mở sách xem. Thanh niên chừng 28 tuổi, phong độ thanh tao hoà nhã. Thiếu nữ còn ít tuổi hơn, ngồi quay lưng ra ngoài nên tôi không nhìn rõ diện mạo. Nàng mặc áo mỏng màu lục nhạt, dưới ánh đèn lấp lánh trông rất thanh nhã. Con nẹ nó ...

Thôi Bách Kế vốn dĩ nói năng rất văn hoa, trái ngược hẳn với hành vi trong lúc bình thường. Không ngờ bây giờ lại đột nhiên văng một câu chửi tục ra, mọi người đều lấy làm ngạc nhiên.

Thôi Bách Kế không để ý tiếp tục kể:

–Tôi giết một hơi ba mươi mấy người, đang lúc húng bỗng thấy đôi trai gái chó chết này, con mẹ nó, tôi rất lấy làm kỳ vì những người trong nhà Thái Khánh Đồ toàn là một giống thô lỗ hung dữ, sao lại mọc ra đôi nam nữ thanh tú này? phải chăng là Trương Quân Thụy và Thôi Oanh Oanh trong vở kịch? Tôi đứng ngẩn người ra nhìn hồi lâu, không muốn ra tay hạ sát.

Hồi 22: Quân hùng khiếp vía

Đoàn Dự nghe Thôi Bách Kế kể tới đây, trong bụng nhảm tính: "thằng nhỏ 12, 13 tuổi mà Huỳnh Mi tăng gặp cách đây bốn mươi ba năm với thanh niên Thôi Bách Kế gặp trước đây mười tám năm không thể là một người vì thằng nhỏ kia tới ngày đó đã lớn tuổi hơn nhiều".

Thôi Bách Kế kể tiếp:

– Trong lúc tôi đang ngẩn người ra, bỗng nghe người thanh niên hỏi: "Nrong từ "quy mệnh" đến "vô vọng" bày hàng thế này có đúng chăng?".

Đoàn Dự nghe đến "quy mệnh", "vô vọng" biết ngay là thanh niên nói những quẻ trong kinh dịch.

Thôi Bách Kế kể tiếp:

– Người đàn bà trầm ngâm một lúc rồi đáp: "Cần phải khởi từ góc đông bắc đi xéo sang "minh địa" rồi lại quay về "tôn vị", chàng coi có thể đi thông suốt được chăng?".

Đoàn Dự giật mình ngắt lời:

– Những lời thiêu phụ nói đó rõ ràng là ở trong phép Lăng Ba Vi Bộ có điều vị trí hơi lệch lạc chưa đúng hẳn. Chẳng lẽ thiêu phụ này lại có liên quan đến pho tượng thần ở trong thạch động kia?

Thôi Bách Kế hoàn toàn không hiểu gì về câu hỏi của Đoàn Dự, tiếp tục kể:

– Tôi thấy vợ chồng cứ giằng lộn sách vở hoài, nóng ruột không nhịn được nữa, lớn tiếng quát: "Cặp trai gái chó đẻ này! mẹ chúng bay! Ta cho chế thế t". Không ngờ hai người đó giả điếc, vờ như không nghe thấy, mắt vẫn nhìn vào sách, người vợ lại hỏi nhỏ chồng: "Từ chỗ này tới "tôn vị" mà chỉ n bước thì làm sao mà đi tới được?". Tôi lại quát mắng: "Đi đi... đi xuống cõi âm để gặp ông tổ 18 đời nhà mi à?". Dứt lời tôi toan nhẩy đến, thì thốt nhiên người chồng cả cười vỗ tay reo: "Hay lắm! Hay lắm! âm tức là quẻ "khôn", ông tổ mười tám đời, phải lắm, 9 lần 2 là mười tám, bộ này chuyển đến "khôn vị" được. Thế là bộ pháp chỗ này ta thông hiểu được cả". Đoạn người chồng

t thuận tay chụp xuống chiếc bàn tính trên ngăn sách, không hiểu gã làm thế nào, đột nhiên ba con toán bay vút ra. Tôi cảm thấy trước ngực đau nhói, người mình như bị đóng đinh xuống, không nhúc nhích được nữa. Hai người vẫn chẳng thèm nhìn đến tôi, lại tiếp tục bàn luận nghĩa sách. Tôi nghe chẳng hiểu gì cả, trong lòng sợ hãi không biết đến đâu mà kể. Sở dĩ người ta tặng tôi cái ngoạ hiệu "Kim toán bàn" vì lúc nào tôi cũng mang theo một chiếc bàn tính đúc bằng hoàn kim. Trong đó có 17 con toán, chuyên dùng vào việc đả thương địch thủ khi cần đến. Có điều trong bàn tính của tôi phải đặt máy móc, dùng sức đẩy bằng lò xo. Còn bàn tính của người này chỉ là cái bàn tính thường làm bằng gỗ đồ. Tôi nhìn kỹ lại thì thấy một cái suốt treo giữa bàn tính của gã đã gãy làm mấy đoạn. Rõ ràng đã dùng nội lực bẻ gãy chiếc suốt đó, đồng thời dùng nội lực bắn con toán ra, kỹ thuật gã tới mức độ thật không ai có thể tưởng tượng được. Hai người đàm luận càng hứng thú bao nhiêu thì tôi càng sợ hãi bấy nhiêu, nghĩ thầm: "mình vừa mới gây nên huyết án, giết hết ba mươi mấy mạng trong nhà này. Bây giờ người bị cúng đờ, đứng trơ trơ ở đây, cử động không được, nói không ra lời. Đã đành giết người khác đến thường mạng là cùng, có chết cũng chẳng oan nhưng e rằng thế tất nhiên phải liên lụy đến sư huynh, đi đâu đó làm tôi rất băn khoăn. Bị cầm chân hàng hai trông canh thật là cơ cực, cơ cực hơn 20 năm chịu khổ hình. Mãi đến lúc bốn bề xao xác tiếng gà gáy, người chồng mới vui vẻ bảo vợ: "Mấy bộ pháp trước mình tưởng hôm nay không thể nào nghĩ ra được. Bây giờ chúng ta đi thôi chứ?". Người vợ đáp: "Kim toán bàn Thôi lão sư đã giúp huynh nghĩ ra được một bộ pháp kỳ diệu, vậy cũng nên tạ ơn vị đó mới phải chứ?". Tôi vừa mừng vừa sợ, không hiểu sao họ lại biết cả tính danh mình. Người chồng nói tiếp: "Đã thế thì để cho y sống thêm mấy năm nữa. Lần sau gặp ta sẽ kể tỉ mỉ uất mạng y". Đoạn hai người thu nhặt sách vở, cầm tay nhau từ trong cửa sổ nhảy ra. Tương mạo người đàn bà thế nào thủy chung tôi vẫn không thấy rõ, chỉ có lúc ra đi nàng đưa tay trái về phía sau lưng tôi phát nhẹ để giải huyết cho. Tôi cúi đầu xuống nhìn thì thấy vạt áo trước ngực mình bị thủng ba chỗ, hai con toán đã lặn vào bên trên hai vú và một con nữa lặn vào chỗ chỉ nhũ. Ba con toán song song một hàng và phân khoảng rất đều, tưởng lấy thước đo mà đặt vào chưa chắc đã đúng được thế. Đây các vị thử coi xem!

Nó xong Thôi Bách Kế liền cởi áo ra, mọi người trông thấy đều không nhịn cười được. Ba con toán lặn sâu vào trong thịt thành một hàng thẳng tắp, phân quãng rất đều ở trước ngực mà không hiểu sao không tìm cách lấy ra.

Thôi Bách Kế lắc đầu, cài lại khuy áo rồi nói tiếp:

– Ba con toán lặn sâu vào trong da người là một tội khổ cực không gì bằng. Tôi định dùng giảo nhon khoét lấy ra nhưng đây là những huyết đạo, chỉ động tới một chút là ngã xỉu ngay tức khắc, mà phải lâu đến hàng 12 giờ chưa tỉnh lại được. Còn lấy giũa hay giấy ráp mà mài cạo dần thì cũng đau đến phải la làng. Tội nghiệp này không có khác gì

oan hồn ám ảnh suốt đời. Mỗi khi thời tiết thay đổi, mưa gió thất thường chỗ đó lại càng đau nhức không thể nào chịu được.

Thôi Bách Kế thở dài nói tiếp:

–Gã thanh niên ấy còn bảo: "lần sau gặp y nữa là phải chết". Mạng mình mình phải giữ, khi nào để cho y kết liễu? Nhưng nếu vô phúc chạm trán y thì đừng có mà hòng sống sót. Muốn bảo toàn tính mạng chỉ có cách duy nhất là đừng để cho hắn bắt gặp nên bắt đấng dĩ phải cao chạy xa bay, thay đổi họ tên, trà trộn vào làm người giúp việc trong phủ Trấn Nam Vương. Tôi vẫn đinh ninh rằng nước Đại Lý ở tận góc trời nam, hẻo lánh những nhân vật võ lâm ở Trung Nguyên chẳng mấy khi đến đây, vạn nhất mà quân chó đẻ đó có đến tìm, thì nơi đây còn có Đoàn Vương gia, Cao hầu và Lăng bằng hữu, bao nhiêu tay cao thủ, chẳng lẽ cứ giương mắt ra mà nhìn, để mặc cho y giết tôi sao? Ba con toán oan nghiệt này khảm vào trong người tôi, mỗi khi đau lên chỉ còn cách uống rượu say bí tỷ mê man cho quên đi mà thôi, bao nhiêu hùng tâm tráng chí, danh vọng vút mẹ nó ra ngoài chín tầng mây.

Mọi người đều thấy rằng cuộc tao ngộ của Huỳnh My tăng và Thôi Bách Kế đại khác giống nhau, chỉ khác ở phần tiểu tiết mà thôi, một người xuất gia tu hành, một người mai danh ẩn tích.

Đoàn Dự thốt nhiên hỏi:

–Hoặc tiên sinh! (chàng quen miệng vẫn gọi thế). Sao tiên sinh biết đôi vợ chồng đó là Mộ Dung thị?

Thôi Bách Kế già đầu đáp:

–Đây là do sư huynh tôi nghĩ ra. Sau khi tôi bị nạn ba con toán rồi tôi về bàn với sư huynh tôi thì người cho là: tất cả các phái võ lâm riêng nhà Mộ Dung mới dùng cái lối "gậy ông đập lưng ông". Chúng tôi tự lượng, không thể đối chọi được với các gia đình mà nhân vật toàn là yêu ma quỷ quái đó, chỉ có cách tránh đi là yên, đành làm cái kiếp con rùa rụt cổ vậy.

Thôi Bách Kế quay lại nói với Đoàn Chí Nhàn:

–Đoàn vương gia! Sự tình tôi đã bộc bạch cả rồi. Vậy bây giờ xin kiêu đi tìm Mộ Dung thị đây. Sư huynh tôi với tôi khác nào tình ruột thịt, cái thù giết anh nhất định phải báo.

Đoạn quay sang bảo Quá Ngạn Chi:

–Su điệt! Chúng ta đi thôi.

Thôi Bách Kế cùng Quá Ngạn Chi vái chào mọi người rồi cùng cất bước lên đường. Mọi người đều ngạc nhiên trước thái độ thay đổi bất ngờ của Thôi Bách Kế. Lúc trước đối với nhà Mộ Dung sợ hãi là thế, song nhắc đến sự báo thù cho sư huynh, biết rõ ra đi phen này tất chết mà vẫn quả quyết không chút tụt rè trên mọi người đều đem lòng kính trọng và cũng không tiện ngăn cản nữa.

Tuệ Chân hòa thượng đứng lên cung kính nói với anh em họ Đoàn:

–Chưởng môn nhân, sư bá của tệ phái có gửi lời bảm cùng liệt vị Bảo Định Hoàng Đế là bậc chí tôn không dám làm phiền nhọc đại giá nhưng nếu được Trấn Nam Vương đến tệ xá mà chỉ giáo phương sách đối phó với nhà Mộ Dung cho thì thực là phúc lớn cho võ lâm. Sư bá tôi lại nói thêm đáng lý ra người phải thân hành đến lãnh giáo ý kiến Đoàn hoàng gia mới phải, ngặt vì trong chùa đã phá i sư huynh đi mò i các bậc cao thủ khắp nơi về hội họp tại chùa Thiếu Lâm Sư bá tôi là chủ nhân không dám đi đâu, phải túc trực ở nhà để đón tiếp các vị anh hùng thiên hạ cho khỏi mang tiếng thất kính.

Đoàn Chính Thuần nghĩ bụng: "Thiếu Lâm tự mở cuộc đại hội anh hùng, đó là một cơ hội tốt hiếm có. Đi dự cuộc họp với khắp các nhân vật trong võ lâm ở Trung Nguyên là một điều rất thú vị". Ông có ý muốn đi liền đưa mắt nhìn Bảo Định Đế, chờ huynh trưởng phá t lạc

Bảo Định Đế nghĩ êm trang trả lời:

–Họ Đoàn chúng tôi nguyên cũng ở trong võ lâm tại Trung Nguyên ra, mấy trăm năm nay không bao giờ dám vọng bản. Các bạn võ lâm từ Trung Nguyên đến Đại Lý, chúng tôi đều đón tiếp nồng hậu. Duy có một điều: tổ tiên họ Đoàn tôi đã có di chúc dặn con cháu không được tham dự vào những cuộc tư thù, chém giết giữa các phái võ. Đoàn Chính Minh này lâu nay hằng ngưỡng mộ Huyền Bi đại sư về nhân cách cũng nh về võ công. Tuy nhiên đối với việc đại sư dặn bảo đây, trái với gia quy tổ tiên chúng tôi nên không thể tuân nệnh được. Mong sư huynh chuyển lại lời cùng Huyền Bi đại sư lượng thứ cho. Tuệ Chân thất vọng, không biết nói thế nào thì đột nhiên Tuệ Thiên quỳ hai gối xuống, khẩn cầu:

– Trấn Nam Vương tới Thiếu Lâm tự, không phải là chúng tôi dám mong ngài tiếp chiến đấu với bọn Mộ Dung đâu. Vương gia là bậc lá ngọc cành vàng, đâu có thể khi nh xuất mạo hiểm được? Có điều là võ công của bọn Mộ Dung ở Cô Tô kỳ diệu

khôn lường. Gia sư mời các bậc anh hùng tới, không phải chú ý nhiều người để nắm lấy phần thắng, mà chỉ mong tập hợp nhiều ý kiến cho thêm phần bổ ích. Góp nhặt những điều sở trường của các phái để cùng Mộ Dung so tài cao thấp. Họ Đoàn nước Đại Lý là một phái võ chính tông về môn Nhất Dương Chỉ ở miền nam anh hùng trong bốn bề ai cũng nghe danh và đem lòng kính ngưỡng. Trong cuộc đại hội anh hùng tại chùa Thiếu Lâm nay mai, nếu họ Đoàn nước Đại Lý không đến dự là một điều khiêm khuyết rất lớn Chúng tôi e rằng sẽ không có tay địch thủ được với gia đình họ Mộ Dung.

Bảo Định Đế phất tay áo một cái, mép tay áo khẽ lướt qua bả vai Tuệ Thiên. Tuệ Thiên cảm thấy có một làn hơi êm dịu và hùng hậu nâng vai mình lên. Lão tự nhiên không tự chủ được, đứng phất dậy, trong lòng rất là khâm phục la lên:

–Hoàng gia! Nợ công Hoàng gia thật là tuyệt diệu.

Bảo Định Đế ôn tồn nói:

–Thiên sư mới từ xa tới, còn đương mệt nhọc, hãy xin mời vào trong sảnh đường dùng cơm và nghỉ ngơi chút đã. Tại hạ được nghe chuyện hưng tin của tôn sư trong lòng rất thương tiếc. Nhưng họ Đoàn tôi không thể đặt mình vào trong vòng ân oán của võ lâm được, vì tổ tiên đã có minh huấn để lại, xin lượng thứ cho!

Lời Bảo Định Đế tuy khiêm tốn ôn hoà song là lời tuyên bố của bậc chí tôn, tỏ ra tâm ý quyết định rồi, dù có khẩn cầu mấy cũng vô ích nên Tuệ Chân và Tuệ Thiên đành cáo từ ra đi.

Lúc đó trong nhà đại sảnh còn lại toàn người trong nước. Đoàn Chính Thuần hỏi Bảo Định Đế:

–Hoàng huynh! Cô tộ Mộ Dung nếu quả có kỹ thuật thần diệu như thế thì tiếng tăm phải lẫy lừng khắp thiên hạ mới phải, vậy mà sao trong võ lâm ít khi nghe thấy ai nhắc tới?

Bảo Định Đế đáp:

–Một là vì họ ít hành động, hai là lúc tranh đấu với ai, không hổ lộ đúng họ tên. Ngay như việc xung đột với hai phái Thiếu Lâm và Tung Sơn cũng chưa biết rõ người đối đầu là ai cả.

Huỳnh Mi tăng cũng nói:

– Chính Minh không chịu tham dự vào cuộc rắc rối này thật là cao kiêu. Việc này khởi phát ra e rằng sẽ thành một cuộc tranh phong đẫm máu giữa các phái võ, sát hại không biết bao nhiêu nhân mạng đây. Nước Đại Lý ta mấy năm nay quốc thái dân an, nếu họ Đoàn đi dự cuộc đại hội ở Thiếu Lâm, sau này tất có những nhân vật võ lâm ở Trung Nguyên sẽ tìm đến Đại Lý, khiêu khích sinh sự mãi mãi, không bao giờ dứt được.

Đang lúc nói chuyện thốt nhiên có tên vệ sĩ vào bẩm:

– Trình Vương gia, ở cổng ngoài có vị đạo trưởng xin vào tham kiến. Người nói là cố nhân ở núi Thiên Thai tới thăm bạn cũ.

Đoàn Chính Thuần vui vẻ nói với Bảo Định Đế:

– Hoàng huynh! Thạch thanh tử đạo huynh đã đến.

Nói xong liền chạy ra nghênh tiếp. Bảo Định Đế và Huỳnh Mi tăng nhìn nhau, tự nhiên thấy Huỳnh Mi tăng đứng dậy nói:

– Lão tăng lánh mặt đây.

Bảo Định Đế mỉm cười đáp:

– Những ý nghĩ giận hờn trước kia, đến bây giờ mà sư huynh vẫn còn giữ mãi à?

Huỳnh Mi khẽ nhếch mép cười nói tiếp:

– Phạt pháp tình diệu, chí nả quả khó thành. Khi lão tăng khám phá ra được manh mối vượt khỏi chữ "sân", tức là lúc từ giã Đoàn huynh rồi đó.

Nói xong đứng dậy ra khỏi nhà khách sảnh, đi thăm bệnh tình sáu đồ đệ. Một lát nghe tiếng cười oang oang từ cửa đưa vào, Bảo Định Đế liền đứng dậy chờ. Đoàn Chính Thuần và một vị đạo nhân dẫn tay nhau bước vào. Đạo nhân đội mũ, mặc áo vàng, da sáng như ngọc, phong độ thanh nhã như thần tiên dưới thế. Đạo nhân cúi đầu chào Bảo Định Đế và nói:

– Chính minh ca ca! Bấy lâu nay ca ca phú quý tôn vinh, đại hưởng thanh bình hạnh phúc lắm đạ.

Bảo Định Đế khoanh tay đáp lễ và mỉm cười trả lời:

–Anh chàng mũ i trâu kia bốn tẩu gi ang hồ mã i mã i vẫn chưa dọn mặt t phong t rần nhĩ.

Thạch Thanh Tử cười khanh khách nó i tiếp:

–Cha cha! Kì a anh Thăng Thái i! Mạnh gi o i chứ? còn anh chuyên đào mả tộmgần đây có phá t tài không? Phạmhuynh vẫn tươi đẹp như t hường, thêm đợc mấy vị công tử nữa rồi? Anh chàng Thi ên Thạch đễ nổi danh mỗ i ngày mỗ t gày đết đễ nổi danh "Thi ên hạ đệ nhất khi nh công" kể cũng vi nh dự lấ đấ y! Lại còn anh chàng câu cá này nữa! đã câu đợc con rùa to nào chưa?

Thạch Thanh Tử gọi tên từng người ngồ i trong khách sảnh, hỏi đùa gi õn như bạn cố ti mộ t cách rất thân mật, không câu nệ Ể phép chú t nào.

Đoàn Dự biết rõ tí nh bá phụ hòa nhã nhưng chưa bao gi ò nghe t hấy ông nói đùa cợt với ai cả. Bây gi ò vị đạo nhân này tới, lam cho bầu không khí vui tươi hẳn lên, đến bá phụ cũng gọi đùa đạo nhân là "chàng mũ i trâu". Thế mới biết Thạch Thanh Tử quả khéo khôi hài và nói chuyện rất có duyên.

Đoàn Chí nh Thuần gọi bảo Đoàn Dự :

–Con mau chạy ra lạy chào đạo trưởng đi! Vị này là "Đông Phương đệ nhất kiêm" Thạch Thanh Tử mà thường nhậ t ta vẫn nhắc tới đó. Người tính thông ki ếm pháp, có thể là "đệ nhất ki ếm pháp" t hờ i nay vậy.

Thực ra Đoàn Dự cha từng nghe phụ thân nhắc tới tên vị này bao gi ò. Song bây gi ò không ti ện hỏi, chàng vâng lệnh tới i lạy đầ o

Thạch Thanh Tử vui vẻ khen:

–Cha nào con nấy, quả là mộ t nhân vật phong l uu tuấn tú. Tử đệ nhà họ Đoàn nước Đại Lý, mộ t nhậ võ học uyên t hâm, chắc võ công công tử phải cao si êu lấ m.

Thạch Thanh Tử vừa dứt lời liền đưa tay đỡ Đoàn Dự đứng lên nhưng t rong t ay đã vận chú tít nội lực chủ ý thử xem võ công Đoàn Dự đã tới mức nào.

Đoàn Dự vội kêu lên:

–Xin đạo trưởng nói tay, cháu chưa học võ công đầ u.

Đoàn Dự nói chưa dứt lời thì hai tay Thạch Thanh Tử đã chạm vào bàn tay Đoàn Dự. Đột nhiên ông giật mình đánh thót một cái. Kinh lực vừa phát ra phút chốc đã biến mất tăm dạng, chẳng khác gì hòn đá tung xuống biển, thấy trong tay Đoàn Dự có một hấp lực rất mạnh hút cuộn lấy nội lực trong người mình.

Thạch Thanh Tử đi đi lịch khắp thiềm hạ, thấy nhều hiều rộng, sau khi kinh hoàng miệng lẩm bẩm: "Đây là môn hoá công đại pháp của phái Tinh Tú Hải ở núi Côn Luân. Họ Đoàn nước Đại Lý là một chí nh phái tiếng tăm lừng lẫy, sao lại để con cháu luyện môn tà thuật này? một môn mà hết thầy võ lâm đều thống hận, ghê tởm". Ông liền ngưng tụ kinh lực, lật hai bàn tay đập mạnh vào trên mu bàn tay Đoàn Dự mới gỡ được tay ra, khó bị dính chặt vào tay chàng.

Đoàn Dự cảm thấy hai tay đau nhói, tựa hồ xương tay bị gãy nát, đành đem lòng oán hận Thạch Thanh Tử, lẩm bẩm một mình: "Lão này tệ thật, mình có nhã ý ra tay chào lão mà lão lại trở mặt đánh mình đau thế này". Chàng có hiểu đâu rằng Thạch Thanh Tử tưởng lầm là chàng đem tà thuật hại ông. Ông biết môn "hoá công đại pháp" có một ma lực ghê gớm, một người luyện võ suốt đời tâm khổ mới thành tài, nhưng chỉ trúng tà pháp này thì bao nhiêu nội công, ngoại lực đều mất hết, trở thành người không biết một chút võ công nào nữa. Có điều người dùng môn tà thuật đó tuy làm tổn hại cho người nhưng cũng chẳng bổ ích gì cho mình cả. Khác với sức "chúc thần công" trong người Đoàn Dự, mỗi khi đụng vào ai thì nó hút lấy nội lực người đó nhập vào nội lực của mình và cứ mỗi lần tiếp xúc như thế nội lực lại tăng thêm. Vừa rồi một ít nội lực của Thạch Thanh Tử cũng đã bị chuyển sang người chàng.

Bọn Bảo Định Đế thấy trạng thái Thạch Thanh Tử có vẻ khác lạ đều lấy làm kinh ngạc. Đoàn Chí nh Thuần sợ Thạch Thanh Tử dùng độc thủ đánh con mình, tức khắc bước tới gần, mỉm cười nói:

–Anh chàng mũi trâu này lâu lắm mới gặp nhau, định dùng món quà gì để tặng cho con tôi đó?

Đoàn Chí nh Thuần vừa nói vừa vận dụng nội lực để dự bị đối phó. Vì Thạch Thanh Tử không những về kiếm thuật đã lừng danh bốn bể mà cả về môn nội công quyền cước Thạch cũng là một tay trác tuyệt. Nếu để Đoàn Dự bị trúng một đòn, thì dù chẳng chết cũng bị trọng thương.

Thạch Thanh Tử cười nhạo thối:

–Họ Đoàn ở nước Đại Lý , riêng về môn Nhất Dạng Chỉ cũng đã nổi tiếng với thiên hạ hãy còn chưa đủ à? Sao còn phải cho con đi học môn tà thuật của Tinh tú Hải đảo ma làm gì?

Đoàn Chính Thuận ngạc nhiên hỏi:

–Có phải anh nói môn tà thuật "hoá công đại pháp" đó chăng? ai học môn ấy?

Thạch Thanh Tử đáp:

–Anh đừng lạnh lùng đi vào con đường bàng môn tả đạo mà không sợ âm ô uế thanh danh họ Đoàn nước Đại Lý ?

Đoàn Chính Thuận lại càng kinh ngạc cho là Thạch Thanh Tử ám chỉ môn phái Nam Hải Ngạc Thần nên mỉm cười nói tiếp:

–Nam Hải Ngạc Thần tuy cố ý thu nạp con tôi làm đồ đệ nhưng ngờ đâu trả lại y phải nhận con tôi làm thầy. Dù sao chỉ là chuyện đùa chứ đâu phải sự thực?

Thạch Thanh Tử lắc đầu đáp:

–Nam Hải Ngạc Thần cố nhiên là một phái võ có sở trường riêng nhưng y có biết gì về môn "hoá công đại pháp"?

Đoàn Chính Thuận có vẻ bức bối hỏi:

–Anh chàng mũ râu này chỉ có một điều "hoá công đại pháp" hai điều "hoá công đại pháp", định giữ ở tù ma quỷ gì đây?

Thạch Thanh Tử có biết đâu đến chuyện Đoàn Dự có "chu cấp thần công" trong mình? Chẳng những Bảo Định Đế cùng vợ chồng Đoàn Chính Thuận không hay mà chính chàng cũng không hiểu nổi Thạch Thanh Tử cho là Đoàn Chính Thuận lừa bịp mình, nên đứng phắt dậy, giận dữ nói:

–Hai vị Đoàn gia! Thạch Tử tuy này ngàn học nội, phiêu bạt giang hồ nhưng hai bàn chân không phải sắt, leo đèo từ Giang Nam đến Đại Lý, đâu có phải vì một chén thanh trà? Các vị đã không coi tôi là bạn thì thôi, tôi xin cáo biệt.

Nó xong quay gót đi liền.

Bảo Định Đế mỉm cười bảo Hoa Hách Cẩn và Ba Thiên Thạch:

–Hai người ra giữ lấy anh chàng mũ i trâu lại! Bấ t gã phải nói cho vỡ ã? Vì lý do gì đã vì tình bạn hữu qua chơi nước Đại Lý, lại chưa ăn uống no say đã trở gó t? Đâu có thể để gã ra đi một cách dễ dàng thế được?

Hoa Hách Cẩn và Ba Thiên Thạch cùng là bạn với Thạch Thanh Tử nên đều cười khanh khách, nhẩy ra chặn cửa. Hoa Hách Cẩn nói:

–Thạch đạo trưởng! Đạo trưởng qua chơi nước Đại Lý mà không mang theo trường kiếm, đứ i là đạo trưởng có thịnh tình và giữ thể diện cho bên Hoàng gia chúng tôi nhưng cũng vì thế mà đạo trưởng muốn qua khỏi cửa này không phải chuyện dễ dàng.

Thạch Thanh Tử thấy nặ t mọi người đều không có gì là kì nh đị ch nên trong lòng nghĩ lạ i: "ứ như đi a vị và danh vọng họ Đoàn quyết nhiên không chịu để cho con cháu luyện môn tà thuật t o uế của Tinh tú Hải hay là Đoàn Dự đã học lên và gi ấu cả cha, bác chẳng? nếu mình nói toạc ra e lại kết toán với Đoàn Dự. Có điều mình đối với Bảo Định Đế và Đoàn Chính Thuần là chỗ thâm giao, chẳng lẽ biết mà không nói?". Nghĩ vậy Thạch Thanh Tử liền quay lạ i, nghi ệm né t mặt nói với Đoàn Dự:

–Đoàn công tử ơi! Thạch mỗ dù chẳng có ra gì chẳng nữa cũng vẫn là vai trên công tử. Hôm nay ta có câu chuyện nó i ra hơi khó nghe song vì muốn giữ danh di ện cho lệnh bá và lệnh tôn nên buộc lòng ta phải nói. Xi n công tử miễn trách.

Đoàn Dự vội i đáp:

–Thạch đạo trưởng có điều chi dạy bảo, Đoàn Dự xi n cung kí nh tuân theo.

Thạch Thanh Tử nghĩ t hằm:

–Thằng l o i con này giả vờ khéo đây! nó làmngây như thật!

Nghĩ vậy Thạch Thanh Tử hỏi luôn:

–Đoàn công tử học "hoá công đạ i pháp" được mấy năm rồi? Phải chăng lệnh sư là một vị chân nhân dưới tướng Tinh Tú Hải i lão ma?

Đoàn Dự tuy ết nhiên không hiểu câu hỏi ra sao, đành hỏi lại:

–Trưởng ião nó i sao? "hoá công đạ i pháp" rồi Tinh Tú Hải i lão ma là chi vậy? Văn sĩ nh hôm nay mới được nghe trưởng ião nó i là một t.

Thạch Thanh Tử lại cho là người tuyên thụ môn này cho Đoàn Dự cố ý giấu kín về lai lịch môn phái và giấu luôn cả tên gọi môn võ công đó chăng? Đạo nhân hỏi tiếp

–Vậy người tuyên thụ môn này cho công tử tước mạo thế nào?

Đoàn Dự đáp:

–Văn sinh chưa từng học qua môn võ nào cả.

Giữa lúc đó, Huỳnh Mi tăng từ nội đường xăm xăm chạy ra, nắm lấy tay phải Đoàn Dự. Nhưng vừa chạm vào tay chàng, nhà sư cảm thấy người run bần bật và nội lực trong mình cứ thế tuôn ra, không sao hãm lại được. Tức quá ông liền co chân đá Đoàn Dự bấn đi lảo đảo.

Mọi người thấy vậy, sợ hãi xanh mặt, nhất tề đứng dẫy:

–Chi vậy? Chi vậy?

Huỳnh Mi tăng đáp:

–Hai vị Đoàn huynh! Các vị có đánh chết thằng nhỏ này không? hay để cho lão tăng phải ra tay?

Giọng nói nhà sư run lên vì tức giận, những thớ thịt trên mặt giật lên trông rõ. Sở dĩ Huỳnh Mi tăng có hành động này là vì sáu đồ đệ sau khi tỉnh lại đã kể rõ cho biết chuyện họ bị Đoàn Dự hút hết cả nội lực, nên sự xét đoán của Huỳnh Mi tăng hoàn toàn giống Thạch Thanh Tử và cho là chàng đã học môn "hoá công đại pháp" của Tinh Tú Hải. Huỳnh Mi tăng lại còn bực mình ở chỗ Đoàn Dự còn demoán trả ơn, làm hư hoại nội lực cả sáu đồ đệ ông, rồi lúc chính ông chạm vào tay Đoàn Dự lại cảm thấy rõ công lực của mình cũng bị hao tổn, thế là ông tin chắc, không còn nghi ngờ gì nữa.

Thoạt mới nghe Thạch Thanh Tử nói, Bảo Định Đế lấy làm kỳ quái cũng cho là tính hạnh Thạch xa nay vẫn a khôi hài, quen lối hoạt kê, cố ý gây một trò cười, nhưng từ lúc thấy Huỳnh Mi tăng cử chỉ như vậy nhà Vua mới biết là sự tình nghiêm trọng lắm. Bảo Định Đế đưa tay trái nắm lấy bàn tay Đoàn Dự dắt dẩy. Hai tay vừa chạm vào nhau, nhà Vua cũng cảm thấy trong lòng xao xuyến và nội lực cứ tuột ra ngoài, liền kìm hãm nội lực lại, phất mạnh tay áo một cái, đẩy Đoàn Dự lùi ra ba bước và quá thối:

–Mi học môn tà thuật này từ bao giờ?

Đoàn Dự từ nhỏ tới lớn chưa bao giờ bị bá phụ tức giận quá tởm như thế, sợ quá quỳ sụp xuống lạy, bầm:

–Cháu chưa từng học môn võ công nào khác, ngoài phép Lăng Ba Vi Bộ. Nếu có phải đó là một môn tà thuật ác độc thì... từ nay cháu không sử dụng đến nó nữa, quên nó đi là xong.

Bảo Định Đế vốn biết Đoàn Dự có tính khí cương trực, không hề nói dối bao giờ, hơn nữa đối với bá phụ vẫn có một niềm kính mến, quyết không có lý do nào lại dùng tà thuật để hạ nhục, tất có điều gì bí ẩn bên trong nên lại hỏi tiếp:

–Mi dùng tà thuật để tiêu tán mất công lực của ta, đó là tự ý mi hay là kẻ nào bắt buộc, đến nỗi không tự chủ được?

Đoàn Dự lại càng kinh ngạc đáp:

–Cháu không biết may mắn gì cả. Khi nào cháu dám dùng tà thuật làm tiêu tán nội lực bá phụ? Cháu thực không hiểu một chút gì về tà thuật.

Từ lúc Tuệ Chân và Tuệ Thiên mới đến, Thư Bạch Phụng giữ địa vị một bậc vương phi, không tiện ra ngoài tiếp tân khách nên vẫn ngồi trong nhà. Sau khi nghe báo Đoàn Dự bị Huỳnh Mi tăng đá lăn đi và đang bị Bảo Định Đế chắt vấn nóng ruột quá mới chạy ra xem. Bà thấy con đang quỳ dưới đất, nét mặt thất hoảng lo sợ, trong lòng xiết bao thương xót, đưa tay cầm lấy cánh tay con khuyên nhủ:

–Đoàn Dự! Con đừng lo! Có gì cứ trình rõ cho bá phụ... biết là xong..

Vừa chạm vào tay con, Thư Bạch Phụng đã cảm thấy nội lực cứ cuộn cuộn tiết ra, không sao cầm nắm lại được.

Bảo Định Đế đã biết trước và đề phòng, song giữa anh chồng với em dâu, không tiện đưa tay ra nắm lại, chỉ dùng tay áo phất mạnh một cái, một luồng khí lực phóng ra, tựa lưỡi sắt mỏng lách vào giữa, hai tay mẹ con Đoàn Dự tức khắc rời ra.

Thư Bạch Phụng vừa rút tay ra được kinh hoảng hỏi con:

–Mi... Mi...

Đoàn Dự thấy mẫu thân lão đảo lúi lại không hiểu ra sao, vừa toan chạy đến định đỡ cho mẫu thân đứng vững. Đoàn Chính Thuần gọi giật giọng:

–Dạ nhi ! Đứng yên đây!

Vừa nói vừa nhảy vọt đến, đứng xen vào giữa hai mẹ con Đoàn Dự. Tới lúc này thì mọi người đều thay đổi ý nghĩ, biết trong người Đoàn Dự có cái gì quá lạ, không ai còn nghi ngờ chàng đã học môn "hoá công đại pháp" để cố ý làm hại người nữa. Những vị này am hiểu thế cổ, chỉ nhìn vào cử chỉ và trạng thái Đoàn Dự cũng biết chàng chẳng có mấy may gì là giả hoạt gian trá. Dù chàng có là kẻ đại gian, đại ác đến đâu chăng nữa, cũng không có lý nào lại định làm hại đến cả mẫu thân được.

Cao Thăng Thái thốt nhiên nói với Huỳnh Mi tăng và Thạch Thanh Tử:

–Tôi đồ hai vị tìm ra được nguyên nhân vụ này và thì xem ai nói đúng trước là thắng.

Hai người từng mặt lờn nhau một cái rồi đều giả công suy nghĩ.

Nguyên trước kia Huỳnh Mi tăng và Thạch Thanh Tử là đôi bạn rất thân nhưng có một lần ngã vào nên tranh luận về hai giáo lý Phật và Đạo rồi không bên nào chịu bên nào. Cuộc tranh luận giáo lý đưa đến cuộc tỷ thí võ lực. Mỗi bên đều có sở trường riêng, bất phân cao hạ. Sau còn đấu liên tiếp mấy lần, cuối cùng đi tới chỗ cả hai người cùng suýt chết, may nhờ Bảo Định Đế dùng nội lực thượng thừa mới giải cứu được. Song cả ba người cùng hao tổn công lực. Từ đó bên nhà sư và bên thầy đạo không trông mặt nhau nữa. Không ngờ hôm nay lại gặp nhau tại phủ Trấn Nam Vương này.

Cao Thăng Thái có ý định hoà giải cuộc đấu tranh vô vị giữa hai bên, chỉ mong hai người nhân dịp này tỷ thí về kiến văn chứ không tỷ thí về võ lực để phân rõ thắng phụ mà kết liễu cuộc tranh chấp đó đi. Song Cao Thăng Thái là bạn thâm giao với Thạch Thanh Tử, ramục đề như thế không khỏi có ý thiên lệch ở bên trong. Vì Thạch Thanh Tử là người đi khắp đó đây tất lịch duyệt hơn. Trong một năm chưa được mấy ngày thảnh thơi ngồi nhà, còn Huỳnh Mi tăng ở nơi hoang sơn, hẻo lánh kiến văn bằng Thạch Thanh Tử thế nào được? Có điều Huỳnh Mi tăng cố nhiên là không hiểu được rồi còn Thạch Thanh Tử thì ngoài sự suy tưởng cho là môn "hoá công đại pháp" của Tinh Tú Hải ra cũng không sao tìm được câu gì trả lời khác nữa.

Đoàn Chí nh Thuần từ hồi nào vẫn ngồi yên, bây giờ thốt nhiên tỏ vẻ phẫn nộ nói:

– Đoàn Dự trong lúc bị giam trong nhà đá nhất định bị Thanh bào khách dùng dùng thứ chất độc ghê gớm gì đây, nên trong người có tà thuật mà y không biết.

Bảo Định Đế gật đầu đáp:

–Thuần đệ suy đoán rất có lý. Đoàn Dự nhất định bị lão dùng thủ đoạn sâu độc gì chứ không thoát được.

Đoàn Dự đáp:

–Có! Cháu bị hôn mê bất tỉnh, ít nhất cũng tới bốn, năm lần.

Đoàn Chính Thuần vỗ tay nói:

–Đúng rồi, Thanh bào khách nhân lúc Dự nhi hôn mê đem tà thuật lam tiêu tan công lực chuyển vào trong người nó. Thế là lão mượn tay Dự nhi để làm hại những người chí thân trong nhà. Các kế hiểm độc của lão làm cho tất cả công lực của chúng ta đều bị huỷ hoại về tay Đoàn Dự. Con người thâm độc như thế hỏi ai không căm phẫn cho được? Đại ca! Việc này không thể chậm trễ. Ta phải nghĩ cách khử trừ tà thuật cho Dự nhi ngay.

Thư Bạch Phụng lại càng lo lắng, vội hỏi:

–Dự nhi! Con có thấy trong người bứt rứt khó chịu không?

Đoàn Dự chau mày đáp:

–Khắp trong người con chỗ nào cũng toàn chướng khí, chỗ nào cũng bị căng thẳng muốn chết đi được vì không lối thoát ra ngoài, nó cứ chạy quanh trong người. Lục phủ ngũ tạng dường như bị đảo lộn cả lên.

Mọi người thấy thế đều thương xót cho Đoàn Dự, nhất là Thư Bạch Phụng tình mẫu tử lại càng thắm thía nên nói với Bảo Định Đế:

–Thưa đại bá! Phải nghĩ cách nào để trừ độc cho Dự nhi mới được chứ!

Bảo Định Đế đáp:

–Đệ muội hãy khoan tâm! Hai vị trước mặt ta đây: một tăng, một đạo đều là nhân vật tiếng tăm lẫy lừng võ lâm, một ông năng thắng bé hết lời, một ông đá nó quay long lóc, tất nhiên họ phải lãnh trách nhiệm trị bệnh, giải độc cho y.

Hai người đầu óc đang bận suy nghĩ tìm xem Đoàn Dự mắc phải tà thuật gì hay là trúng phải nọc độc nên chưa nghe thấy lời Bảo Định Đế vừa nói. Thốt nhiên Huỳnh Mi tăng reo lên:

–Aha! Phải rồi!

Ai này cả mừng chăm chú nhìn vào ông. không ngờ Huỳnh Mi tăng lại lắc đầu xua tay, cãi chính:

–Nhưng mà không đúng! Không đúng! Thứ thuốc độc đó chỉ có thể làm tiêu tan được công lực bản thân người trúng thôi chứ không thể làm tiêu tan sức mạnh của người khác.

Đoạn lại thấy Thạch Thanh Tử vỗ đé t vào đùi và nói:

–Nhất định là thế này rồi.

Cao Thăng Thái mừng rỡ hỏi:

–Thế nào?

Thạch Thanh Tử vẻ mặt thôn hờ đáp:

–Trên núi Trường Bạch ngoài biển thuộc Liêu Đông, có một cái đảo rần..

Nó tới đây nét mặt vui mừng lạt dần, rồi biến thành thất vọng buồn thiu. Thạch Thanh Tử lắc đầu nói tiếp

–Tôi nghĩ làm rồi! Có một chỗ nó không xuôi được.

Trong toà khách sảnh lại im hơi lặng tiếng hồi lâu, không ai nói năng gì hết. Trong lúc bầu không khí nặng trĩu bao phủ thoảng nghe có tiếng chân bước lật đật, một tên thái giám chạy từ ngoài vào đến cửa đã lên tiếng bẩm:

–Khả i tâu đức vạn tuế, có hai tên giã cầm giã điếc, chúng dám viết những câu đại nghị ch bất đạo vào trước ngực, hiện đã bắt giữ, để ngoài cửa cung.

Bảo Định Đế vừa nghe thấy bốn chữ: "giã cầm giã điếc" chợt nghĩ ra điều gì hỏi lại:

–Người đó bị cầm thật hay bị cắt lưỡi?

Thái giám đáp:

–Đức vạn tuế thật là bậc thánh minh nhìn xa muôn dặm. Hai tên gian tế này quả là bị cắt lưỡi.

Bảo Định Đế đưa mã tnhìn Huỳnh Mi tăng cùng Thạch Thanh Tử và Đoàn Chính Thuần. Mọi người đều tự hỏi: "phải chăng lung á lão nhân cũng ra tay, thế này thì lại càng thêm phiền cho mình".

Bảo Định Đế quay sang bảo Ba Thiên Thạch:

–Người ra mời hai người khách đó vào đây!

Được một lát Ba Thiên Thạch dẫn hai gã thanh niên chừng 18, 19 tuổi vào bả m:

–Có sứ giả dưới tướng Thông Biện tiên sinh vào triều kiến bệ hạ.

Nguyên Lung á lão nhân vừa điếc vừa câm nhưng lại mang ngoại hiệu Thông Biện tiên sinh, ra điều tai ta tuy điếc nhưng lại nghe rõ hơn mọi người, miệng ta tuy câm nhưng lại hùng biện hơn ai hết. Lung á tiên sinh là một nhân vật rất nổi tiếng trong võ lâm, không thuộc phe tà mà cũng không hẳn phe chính. Lão đã kết oán với ai thì suốt đời tranh đấu liên miên. Nếu chưa làm được cho kẻ thù tàn tạ thì không bao giờ chịu thôi. Vì thế những người trong võ lâm có võ công tương đương với lão, hoặc cao hơn lão cũng xử nhũn với lão để tránh mọi sự phiền nhiễu.

Mọi người thấy hai gã thanh niên khí vũ hiên ngang, diện mạo thanh tú, cùng mặc áo bào trắng dài lợt thợt, trước ngực có viết hai hàng chữ: "Sứ giả dưới tướng Thông Biện tiên sinh có việc báo cho Đoàn Chính Minh tiên sinh hay". Khắp trong nước Đại Lý ai cũng phải kiêng hai chữ Chính Minh không được nhắc tới. Bây giờ thấy hai gã này dám công nhiên viết "Đoàn Chính Minh tiên sinh" vào trước ngực nên một nhóm triều thần và thái giám cho là kẻ đạ inghị ch bất đạo.

Bảo Định Đế tùm tùm cười nói:

–Thông Biện tiên sinh gọi ta bằng tiên sinh, thế cũng là nể ta lắm đó.

Hai thanh niên tới trước mặt Bảo Định Đế chỉ vái chào chứ không quỳ lạy.

Ba Thiên Thạch lấy giấy bút trên bàn viết mấy chữ: "Thông Biện tiên sinh có điều chi muốn nói? Các người tâu lên Hoàng thượng đi!". Lung á lão nhân tính tình rất là cổ quái, những đệ tử dưới trướng cùng những người hầu cận lão đều bị cắt lưỡi và chọc thủng màng tai để trở thành những người câm điếc như lão, đã chẳng nghe thấy gì lại

không nói được. Thật là một quy luật đặc biệt nên khách gì ang hề ai cũng biết tiếng Gã thanh niên đứng mé trái cởi bọc đeo trên lưng xuống, mở ra lấy một bộ quần áo con gái màu hồng nhặt mặc vào rồi lại lấy phấn sáp thoa lên mặt. Còn một gã giúp hắn sê tóc ra, buộc làm hai túm, quấn chỉ màu hồng vào, hoá trang làm một vị nữ lang. Mọi người thấy thế vừa kinh ngạc vừa buồn cười, đều nghĩ mãi không hiểu Lung á tiên sinh phải hai gã sử giả này đến để gì ở trò quỷ quái gì. Gã thanh niên giả dạng thiếu nữ xong, liền thướt tha bước hai bước tới rồi lại ồng ẹo múa chân, múa tay một thò, điệu bộ thướt tha cho ra vẻ một thiếu nữ khả ái. Mọi người tuy buồn cười nể ruột song đều cho là Lung á lão nhân gì ở trò này tất có thâm ý gì nên ai cũng giữ vẻ tầm mặc, không cười lên tiếng. Riêng mình Đoàn Dự chẳng cần hiểu Lung á lão nhân là hạng người nào, vỗ tay cả cười hỏi:

– Người đóng vai một vị nữ lang, còn gã kia thủ vai gì?

Gã thanh niên thứ hai không cả i trang chỉ hết, ngẩng đầu lên, nhìn cao bước dài, tựa hồ một nhân vật hiên ngang, tung hoành thiên hạ không ai bằng mình. Hắn đi quanh một vòng, tới trước mặt thiếu nữ giả nghiêng đầu nõn cười và đưa mắt liếc, rồi lại thò tay vuốt má. Thiếu nữ giả cũng tùm tùm cười, môi mấp má y làm bộ như người nói được. Thốt nhiên thanh niên ghé miệng hôn má thiếu nữ giả. Thiếu nữ giả tức mình đưa tay tát bốp vào má thanh niên một cái thật mạnh. Thanh niên vụt chĩa ngón tay trở ra, dể vào cạnh sườn thiếu nữ giả. Trong lúc thanh niên đưa ngón tay trở ra thì từ Bảo Định Đế, Đoàn Chính Thuần, Cao Thăng Thái, Huỳnh Mi tăng, Thạch Thanh Tử cho đến bọn tam công nước Đại Lý, không hẹn nhau mà cùng kêu rú lên một tiếng Đoàn Chính Thuần và Thạch Thanh Tử rời chỗ ngồi, đứng phất dậy vì thấy ngón tay dể huyệt của thanh niên này, về thủ pháp cùng cương vị nhất nhất đúng phép "Nhất Dương Chỉ" gia truyền của họ Đoàn.

Về thủ pháp Nhất Dương Chỉ thoáng nhìn thì tựa hồ chẳng có chi là khó nhưng kỳ thực trong đó chứa đựng bao nhiêu biến hoá kỳ diệu. Ngón tay phóng ra phải tùy theo phương tiện, đứng cách xa bao nhiêu, rồi đưa cả bàn, không một chỗ nào có thể sai lầm bằng dây tơ sợi tóc, không thế thì uy lực không thể phát huy ra được. Bọn Huỳnh Mi tăng, Thạch Thanh Tử, Cao Thăng Thái tuy chưa học môn Nhất Dương Chỉ song đối với họ Đoàn là chỗ thân mật từ lâu nên về thủ pháp đúng hay sai, thoáng trông đã hiểu ngay. Mọi người đều biết rõ Lung á lão nhân về võ công tự lập ra một phái võ chuyên về môn âm nhu trái ngược với môn Nhất Dương Chỉ chuyên về sở trường dương cương. Hai đàng khác hẳn nhau, không hiểu sao đồ đệ lão lại học được môn chỉ pháp đó? Mọi người còn đang kinh dị thì trong chớp nhoáng, sự biến hoá lại phát sinh ngay trước mắt. Thiếu nữ giả thấy ngón tay thanh niên dể tới, vụt đưa bàn tay ra nắm lấy, ngón tay trở thanh niên kêu rắc một tiếng. Ngón tay thanh niên đã bị gãy xương. Miếng bẻ đó thật

là kỳ diệu. Mọi người đều nhìn thấy rõ ràng, nhưng không ai ngờ được là cô thiếu nữ giả hiệu lại biết sử dụng thế đánh hiểm hóc này. Thanh niên lại bước lên một bước, dùng ngón tay trở bên trái điểm trước ngực thiếu nữ giả, vẫn theo phép Nhất Dương Chỉ. Thiếu nữ giả hai tay vừa chập vào nhau đã nghe các một tiếng, ngón tay trái thanh niên lại bị gãy nốt. Thanh niên bị gãy liền hai ngón tay và tựa hồ không đau đớn gì vẫn tiếp tục tấn công. Trong khoảnh khắc gã sử dụng luôn sáu thế về phép Nhất Dương Chỉ. Thiếu nữ giả phản công bằng đủ mọi cách, hoặc bật lên đề xuống, hoặc nắm lấy há t ra, hoặc móc vào giữ lại. Kết cục đối phương lại gãy thêm sáu ngón tay nữa, chỉ còn trở lại hai ngón tay cái, thanh niên phải xoay người sang mé bên trái chạy trốn. Thiếu nữ giả vỗ tay cười ha hả, ra điều đặc ý rồi lại cầm bút viết mấy chữ: "họ Đoàn nước Đại Lý còn thua nhà Mộ Dung ở Cô Tô". Viết xong ném bút xuống, dẫu tay thanh niên bị gãy ngón tay đó liền.

Ba Thiên Thạch cảm lại nói:

–Hãy thông thả.

Bảo Định Đế lắc đầu nói:

–Cứ để cho họ đi.

Hai gã đi khỏi, mọi người đều cảm thấy đầu óc nặng trĩu, yên lặng không ai nói gì. Mọi người đều hiểu rằng Lung á lão nhân sở dĩ phái hai tên sứ giả này tới cốt ý bảo rõ cho Bảo Định Đế và Đoàn Chính Thuần biết là nhà Mộ Dung ở Cô Tô đã có cách phá môn Nhất Dương Chỉ của họ Đoàn rồi. Dĩ nhiên Bảo Định Đế hay Đoàn Chính Thuần sử dụng phép Nhất Dương Chỉ tất uy lực sẽ mạnh hơn nhiều, song đây đối phương tượng trưng bằng một thiếu nữ, đến lúc bậc cao thủ khác của Mộ Dung ra tay, tất nhiên các đường đánh còn kỳ diệu hơn gấp mấy. Điều làm cho mọi người băn khoăn nhất là thanh niên đó công nhien sử dụng luôn được tám đường trong môn Nhất Dương Chỉ, tuy còn kém về sức mạnh song cách thức thì không sai mấy may. Tám thủ pháp để khắc chế địch thủ của thiếu nữ giả lại càng kỳ diệu và biến hóa không biết đâu mà lường được.

Bảo Định Đế không nhắc tới chuyện vừa rồi, quay sang mỉm cười hỏi Thạch Thanh Tử:

–Đạo huynh! Đạo huynh lặn lội từ Giang Nam đến đây, phải chăng cũng có chuyện gì liên quan đến nhà Cô Tô Mộ Dung?

Thạch Thanh Tử lắc đầu đáp:

–Đối với bọn Mộ Dung thì chẳng có liên quan gì nhưng đối với họ Đoàn thì có việc liên quan rất lớn. Số là đệ tử họ Đoàn đã gây ra tại thành Dương Châu một việc rắc rối không thể tả được. Hoàng đế nhà Đại Tống tuy có bề mặt Đoàn huynh, không muốn truy cứu làm gì, song những nhân sĩ võ lâm mở Trung Nguyên đều nổi công phẫn.

Bảo Định Đế ki nh ngạc hỏi:

–Con cháu họ Đoàn chúng tôi mới chỉ có mỗi Đoàn Dự, song y chưa rời khỏi nước Đại Lý lấy nửa bước thế thì làm sao đến quấy rối tận Dương Châu được?

Thạch Thanh Tử đáp:

–Trong một đêm mà 28 mạng của ba nhà Hạ Hầu Túc, Kim Trung và Vương Thúc Kiên túc Dương Châu tam hùng đều bị chết sạch về đôn Nhất Dương Chỉ. Vậy Dương Châu tam hùng trước kia có đặc tội gì với Đoàn huynh không?

Hồi 23: Lọc Mạch thần kiếm

Bảo Định Đế hỏi:

– À này! Thạch đạo huynh! Có phải 28 người đó đã đích xác chết về phép Nhất Dương Chỉ không?

Thạch Thanh Tử hỏi lại:

– Phép Nhất Dương Chỉ giết người một cách rất Vương đạo. Đối phương sau khi trúng Nhất Dương Chỉ khoan khoái dị thường. Chân tay gân cốt thư thái vô cùng nên lúc chết còn để lại nét mặt vui tươi, khắp mình không một vết thương. Có đúng thế không?

Đoàn Chính Thuần cười đáp:

– Anh chàng mũi trâu ơi! Anh nói không sai chút nào. Chắc anh đã được ném mũi Nhất Dương Chỉ rồi thì phải.

Thạch Thanh Tử không cười nữa, nghiêm sắc mặt nói:

– Quả 28 gã hán tử trong nhà tam hùng tại Dương Châu đều ngậm cười mà chết, khắp mình không có thương tích gì hết.

Đoàn Chính Thuần lại hỏi:

– Phải chăng người mềm như bún, thân không co quắp?

Thạch Thanh Tử nói:

– Đúng thế! Tôi biết có thứ thuốc độc giết người, xác chết còn lộ vẻ mặt tươi cười nhưng thân mềm như bún thì ngoài phép Nhất Dương Chỉ ra khắp thiên hạ không còn loại nào nữa.

Đoàn Chính Thuần nói:

– Họ Đoàn nhà ta không được đa đi nh, hàng con cháu chỉ có mình thằng Dự thế mà đến nay y vẫn chưa chịu học phép Nhất Dương Chỉ.

Bảo Định Đế hỏi Thạch Thanh Tử:

–Đạo huynh! Đạo huynh vừa bảo trong nhà tam hùng ở Dương Châu chỉ toàn đàn ông bị chết mà thôi, không có người đàn bà nào cả. Vậy thì mặt mũi hung thủ hẳn có người nhận được chứ?

Thạch Thanh Tử đáp:

–Hạ Hầu phu nhân cùng Vương phu nhân đều nói rằng hung thủ lấy khăn xanh bị tẩm thuốc, không nhìn rõ mặt. Cứ xem tâm vóc mà đoán thì rõ ràng là một người còn ít tuổi.

Bảo Định Đế thở dài đưa mắt nhìn Đoàn Chính Thuần. Đoàn Chính Thuần nói:

–Thạch đạo huynh! Từ vụ thăng con tôi bị kích độc cho tới vụ giết người đều do tay một người trong họ Đoàn thôi. Người đó mang danh hiệu "thiên hạ đệ nhất ác nhân". Đoàn đem chuyện Đoàn Dự bị cướp đem đi ra sao, Huỳnh Mi tặng gia công giải cứu thế nào thuật sơ qua lại một lượt. Lại kể cả cuộc đấu cờ, chính ra Huỳnh Mi tặng sắp thua rồi, sau thái tử Diên Khánh đi nhầm một nước nên nổi bị bại.

Huỳnh Mi tặng nói:

–Đoàn nhị huynh bắt tất phải che cái xác u cho ta? Rồi ông là lão tăng phải thua ông ta mà ngay đến lão mũi trâu cũng không đấu nổi đâu.

Thạch Thanh Tử nói:

–Chưa chắc!

Huỳnh Mi tặng nói:

–Chúng ta đấu chơi một bàn nào!

Thạch Thanh Tử nói:

–Tôi đang muốn lĩnh gi áo đây.

Huỳnh Mi tặng cười nhạt nói:

–Thật đáng nực cười!

Thạch Thanh Tử hỏi:

–Hòa thượng sao lại cười ta?

Huyền Mi đáp:

–Lão tăng buồn cười cái người không có một chút kiến thức nào cả. Hiển nhiên là đả môn hạ Đoàn Diên Khánh làm nên tội lỗi lại đổ tiếng ác cho Đoàn Hoàng gia.

Thạch Thanh Tử đỏ mặt lên cãi:

–Đoàn Diên Khánh không phải người họ Đoàn hay sao? Môn đệ Đoàn Diên Khánh thì cũng là môn đệ họ Đoàn chứ gì?

Huyền Mi cười lại nói:

–Thôi đừng lý sự cùn nữa.

Thạch Thanh Tử cũng cười lại nói:

–Chính hòa thượng hay nói hươu nói vượn thì có.

Bảo Định Đế thấy hai người cãi nhau cũng mỉm cười nói:

–Theo lời tiên sinh thì cô gái nhà Mộ Dung phá phép Nhất Dương Chỉ mà chàng trai trêu chọc cô gái đó có lẽ là thủ phạm giết người nhà tam hùng ở Dương Châu.

Tớ đây Bảo Định Đế nói bằng một vẻ trịnh trọng:

–Thuần đệ! Tổ tiên ta đã có minh huấn, không bao giờ can thiệp vào những vụ trả ân trả oán giữa các phái võ ở Trung Nguyên. Nhưng trong vụ này mắt mình nhìn thấy có người đem phép Nhất Dương Chỉ ra làm càn rỡ thì họ Đoàn không thể điềmhiên ngồi nhìn được.

Đoàn Chí Thuần nói:

–Chính thế!

Cả hai anh em Bảo Định Đế đều để bụng không nói ra mệnh vụ nhà Mộ Dung ở Cô Tô cậy có võ công lợi hại up hiếp phép Nhất Dương Chỉ của môn đệ họ Đoàn, nếu bỏ không can thiệp thì oai danh họ Đoàn nước Đại Lý sẽ bị tổn thương rất nhiều.

Bảo Định Đế lại nói:

– Hoàng đế cùng tam công, Tứ ẩn (tức Ngự, Tiều, Canh, Độc) đến chùa Thiếu Lâm thăm Huyền Từ đại sư, đề nghị nếu quan sát cho biết rõ được môn võ công tuyệt thế của phái Mộ Dung ở Cô Tô thì hay lắm. Còn thái tử Diên Khánh là dòng dõi chính thống của Tiên Hoàng, đối với người không được vô lễ! Giả tỷ bọn môn đệ người có làm điều ác đức cũng phải điều tra cho rõ ràng rồi giao lại để người từng trị, bọn ta không được tự tiện hạ sát.

Đoàn Chính Thuần cùng tam công, tứ ẩn cúi đầu lĩnh chỉ. Bảo Định Đế lại thấy Cao Thăng Thái cũng có vẻ nhon nhon, muốn ra đi liền mỉm cười phán bảo:

– Các tay cao thủ trong triều thế là đi gần hết rồi. Thiên xiển hầu cần phải ở nhà phò tá quả nhân.

Cao Thăng Thái vâng mệnh. Đoàn Dự cũng bước ra bẩm:

– Thưa bá phụ! Xin cho cháu cùng đi với gia gia để cháu thêm phần lịch duyệt.

Bảo Định Đế lắc đầu phán:

– Cháu bị trúng độc chưa khỏi. Ta còn phải tìm cách giải độc, trừ tà cho cháu mất mấy bữa nữa. Và cháu không biết võ nghệ, vào Trung Nguyên chỉ tổ làm mất thể diện cho họ Đoàn nước Đại Lý.

Đoàn Dự thẹn mặt đỏ bừng. Bấy giờ chàng mới có ý hối hận, tiếc rằng giá mình chịu học võ rồi có phải ngày nay được vào Trung Nguyên du ngoạn thì hay biết chừng nào?

Hôm ấy trong phủ Trấn Nam Vương mở tiệc tẩy trần hết Thạch Thanh Tử. Đoàn Dự ngồi riêng một chiếu vì không ai dám đụng chạm vào chàng, sợ bị nhiễm tà độc. Lúc ăn uống hay chuyện trò cùng chàng ai nấy đều phải ngồi cách xa chàng, đã là một sự làm cho chàng mất cả hứng thú. Da dẻ trong cơ thể còn chứa đựng bao nhiêu chân khí hút ở ngoài vào, chàng không có cách nào quy tụ lại được khiến chàng vô cùng bức rứt. Đoàn Dự ngồi ăn tiệc càng lâu chàng càng thấy khó chịu nên nhấp xong ba chung rượu rồi chàng cáo từ mọi người về phòng riêng. Chàng nằm hồi tưởng lại những chuyện đã xảy đến cho chàng mấy hôm vừa qua thật là ly kỳ. Rồi chàng lại nhớ tới Mộc Uyển Thanh cùng Chung Linh, là hai nàng chàng mới quen biết, không hiểu bây giờ buồn bực đến thế nào? Sau nữa chàng nghĩ đến việc song thân đòi hỏi Cao My tiểu thư cho chàng làm vợ. Chàng chưa biết mặt Cao tiểu thư, không hiểu tính tình Cao tiểu thư có hợp với mình

không? dung mạo tiêu thụ đẹp hay xấu? Đầu óc Đoàn Dự bị đảo lộn bởi bao làn sóng tu tưởng. Trong cơ thể chàng, chân khí chạy tứ tung chẳng khác gì đàn ngựa bất kham chạy không dừng vó hay đàn vượn trên núi nhảy nhót tha hồ. Tuy không đến nỗi thảm hại như hôm uống phải Âm dương hoà hợp tán, lửa lòng khôn bề dập tắt, nhưng cũng khó chịu vô cùng. Hồ i lâu Đoàn Dự mê man ngủ đi lúc nào không biết. Nửa đêm chàng thức giấc thấy hai lòng bàn tay mình có người nắm chặt, chàng giật mình la lên một tiếng thì lập tức bị một tấm khăn nhét vào miệng. Chàng nghiêng đầu nhìn qua một bên, dưới ánh đèn lờ mờ chàng nhìn rõ bộ mặt anh tuấn như đang mỉm cười chính là Thạch Thanh Tử. Chàng lại ghéch mắt quay sang bên phải nhìn thấy cặp lông mày dài sắc vàng: đó là Huỳnh Mi tặng với bộ mặt gầy đét nhưng đầy vẻ từ bi vừa mỉm cười vừa gật đầu bảo chàng đừng sợ hãi gì rồi rút tấm khăn trong miệng chàng ra. Đoàn Dự thấy một nhà sư và một thầy đạo bên mình mới yên tâm toan dậy thi lễ. Thạch Thanh Tử khẽ bảo:

–Hiền điệt bất tất đa lễ. Cứ nằm yên để chúng ta trừ tà giải độc cho.

Đoàn Dự ngổ ỉn cảm tạ thì Huỳnh Mi tặng ngắt lời:

– Chúng ta là chỗ tâm giao với bá phụ hiền điệt. Có làm gì chút việc nhỏ mọn này mà cháu phải bận tâm?

Thạch Thanh Tử cười lại nói móc:

– Đã chắc đâu hoà thượng trừ tà giải độc được cho y, hãy làm đi rồi hẵng nói khoác.

Đoàn Dự toan nói nữa thì đột nhiên hai bàn tay run lên đồng thời hai luồng chân khí chuyển vào thân thể chàng. Chàng giật nảy mình, mặt đỏ bừng lên như người say rượu. Hai luồng chân khí chuyển vào kinh mạch, lúc đầu chàng cũng thấy nó chạy nhộn lên trong người, dần dần chạy yếu đi rồi yên hẳn lại. Chừng trong khoảng thời gian ăn xong bữa cơm, Đoàn Dự thấy nửa mình bên phải nóng ran, ngược lại nửa mình bên trái lạnh toát. Nhưng lạ thay, tuy người phát hàn nhiệt như vậy mà trong lòng rất là thảnh thơi dễ chịu. Chàng biết hai tay cao thủ dùng nội công thượng thừa để trừ tà giải độc cho mình.

Đoàn Dự đoán vậy chỉ đúng có một phần thôi. Nguyên hai vị Huỳnh Mi tặng và Thạch Thanh Tử đã cùng nhau tử thí đủ thứ: đấu văn, đấu võ, đấu quyền cước, đấu gươm đao, đấu nội công, đấu kiến văn. Mấy chục năm nay hai ông đấu biết bao nhiêu phen mà khôn phần cao thấp. Hôm nay hai ông ngồi dự tiệc khí ch bác nhau rồi nửa đêm đưa nhau ra hoa viên bàn nhau đấu võ, lấy việc trừ tà giải độc cho Đoàn Dự làm tiêu chuẩn. Hai

ông này đã hai phen tỷ thí, hao phí công lực quá nhiều nếu không được Bảo Định Đế giải cứu kịp thời thì quy tiên cả rồi. Phen này hai ông dùng cách đấu kỳ khôi này đã tương nhất cử lưỡng tiện: một là sotài cao thấp, hai là đỡ cho Bảo Định Đế chút công nhỏ mọn. Về cách dùng nội công để trị bệnh ngoại thương thì khắp thiên hạ không còn môn nào hơn được phép Nhất Dragon Chỉ. Hai vị ước hẹn với nhau: mỗi vị trị một nửa người Đoàn Dự, ai thành công trước là được. Đành rằng hai vị trừ tà giải độc, cái hảo tâm là ở chỗ đó nhưng lại đem con người ta ra làm đề mục để đánh đổ. Nhà sư và thầy đạo nghĩ rằng sức mạnh tà độc trong mình Đoàn Dự cực kỳ lợi hại. Nếu phải gắng vận động cho nội công thấm vào người chàng mới khu trừ ra được và nếu không khu trừ hết được tà độc ra ngoài nhất định cũng không tồn hạ gì.

Hai vị đâu có biết rằng trong mình Đoàn Dự không súc tích tà độc mà chứa toàn chân khí hút ở ngoài vào và bị một vật chí bảo trên thế gian là đôi Mãng Cổ chu cấp chế hoá làm cho công phạt một khi đã nuốt chu cấp vào rồi thì nó biến hoá thấm vào cơ thể trong người, còn tại mà ra được? Nguyên một hấp lực của đôi chu cấp cũng đã mạnh ghê gớm rồi, huống chi còn thêm vào đó chân khí của sáu nhà sư, đồ đệ Huỳnh Mi tăng.

Hiện giờ về nội lực Đoàn Dự không thua kém Huỳnh Mi và Thạch Thanh Tử. Chỉ có rằng chàng chưa biết cách vận dụng và phát huy ra mà thôi. Huỳnh Mi tăng và Thạch Thanh Tử vận chân khí vào người Đoàn Dự, sức thần công của chu cấp hút lấy. Cơ sự này do mệnh hệ Đoàn Dự xui nên, gặp được hai tay cao thủ tuyệt đỉnh trong võ lâm tự nguyện vận chuyển nội lực vào trong người chàng. Nếu là tường hợp ngẫu nhiên thì dù hấp lực của chu cấp có mạnh đến đâu hai ông ít ra cũng còn đủ lực để thoát thân.

Huỳnh Mi luyện nội công theo lối thuần dương, lấy cương làm tiêu chuẩn. Trái lại, Thạch Thanh Tử theo lối thuần âm, lấy nhu làm tôn chỉ. Hai vị một tăng, một đạo, tôn giáo đã khác nhau, bản lãnh về nội công lại người âm kẻ dương hai ngã, chẳng trách không bao giờ hai vị hoà hoãn với nhau được.

Hai vị tổng chân khí vào người Đoàn Dự hồi lâu, cảm thấy trong mình trống trải. Nhưng lần này chân khí thoát đi chẳng khác gì đá chìm biển cả, không thu về được nữa. Hai vị cùng tranh nhau thủ thắng, càng gắng sức phóng kỳ nh lực cho mau. Chẳng mấy chốc Huỳnh Mi tăng thấy người bả lả vì nội lực cạn dần, biết rằng nghiệp của y lỡ lết nếu vận thêm lúc nữa thì nội công trong người sẽ hết sạch sà nh sanh liền ngã ngửa lên rớt với Thạch Thanh Tử:

– Thạch đạo huynh! Vụ này xem ra nhiều kẻ lắm! Ta hãy dùng tay xem sao đã.

Chính Thạch Thanh Tử cũng cảm thấy khó chịu và cũng muốn đình bãi nhưng vốn tính hiếu thắng, nghĩ thầm: "thế là anh chịu mở miệng xin buông tha rồi đây" liền đáp:

– Nếu đại sư không đủ nội công thì xin cứ việc mà rút lui trước đi. Bần đạo chẳng dám cưỡng ép con người bất lực.

Huỳnh Mi cả giận nói:

– Gã thầy đạo mũn trâu kia! công lực anh đến mức nào ta còn lạ gì mà anh lại muốn lên mặt anh hùng hảo hán cả với ta nữa ?

Thạch Thanh Tử cũng tự biết công lực mình cùng Huỳnh Mi chẳng chênh lệch nhau mấy nỗi. Song lại nghĩ rằng Huỳnh Mi vừa mới dốc hết lực lượng ra sống mũi với người ác nhất thiên hạ là Thái tử Diên Khánh thì nội công tất bị hao tổn rất nhiều. Thập là cơ hội ngàn năm một thuở để mình có thể thắng được địch thủ cho thoả nguyện bình sinh. Nếu bỏ lỡ cơ hội này thì từ giờ đến chết cũng không còn dịp nào để phân thắng bại nữa. Vì thế mà đạo nhân cố gắng chống chọi lúc nữa, buộc bên kia phải lùi bước trước để giành phần thắng về mình. Nào ngờ Huỳnh Mi tăng xa nay vẫn là người bụng dạ rộng rãi, tính nét khoan hòa, không muốn tranh hơi mà đối với Thạch Thanh Tử nhà sư lại kèn cựa từng tý, không chịu nhượng bộ một tý. Hai vị gắng gượng chịu đựng thêm lát nữa. Một mặt chân lực trong người Đoàn Dự càng lên cao, hấp lực càng mạnh, một đằng nhà sư và thầy đạo cảm thấy tàn lực dốc ra tuột tuột, không còn cách nào ngưng tụ lại được. Trong lúc cấp bách hai vị muốn tạm gác việc tranh đua thì đã không kịp rồi, thậm chí toan rút tay ra khỏi bàn tay Đoàn Dự cũng không đủ lực nữa. Tay bị dính chặt, chẳng khác gì bọn Phá Tham 6 người trước đây. Huỳnh Mi tăng và Thạch Thanh Tử đưa mắt nhìn nhau và cùng có ý hối hận. Sở dĩ lâm vào bước khốn cùng này chẳng qua vì chưa bỏ dứt được nét háo thắng mà ra. Giả tỷ thấy cơ sự bắt đầu nguy biến, rút tay về ngay thì đâu đến nỗi?

Một lúc nữa nhà sư và thầy đạo thần sắc lợt lạt, hơi thở yếu dần. Đoàn Dự có biết đâu cơ sự nhường này. Giả tỷ chàng hiểu rằng hai vị tiếp vận chân khí cho mình mà phải tổn thương đến nội lực của người thì chàng nhất định từ chối. Chàng vẫn tưởng rằng hai vị truyền nội lực để từ tà tiêu độc cho mình cũng chẳng cần gì. Chân khí trong người chàng lên cuộn cuộn tựa nước triều dâng, mỗi lúc một thành chương. Sau chàng mê man như người say rượu, tỉnh không tỉnh hẳn, ngủ chẳng ngủ cho. Hai vị tăng đạo lâm vào tình trạng nguy khốn mà chàng chẳng biết gì. Tình trạng này nếu còn kéo dài chừng nửa giờ nữa là Huỳnh Mi tăng và Thạch Thanh Tử sẽ thành phế nhân.

Ngay lúc ấy cửa phòng mở ra, một người bớc vào, vừa ngó mặt hai vị liền thất kinh la lên:

–Thôi hồng to ròi!

Dứt lời cầm tay áo Huỳnh Mi giật ra đằng sau một cái, bặt trời khỏi tay Đoàn Dự, rồi giật đến tay Thạch Thanh Tử ra, lảmbắm:

–Ta đã biết hai vị đụng đầu nhau là có chuyện nên vừa không trông thấy hai vị đầu liền đi kiếm khắp cả. Ai ngờ đã chui vào đây làm rùm?

Người mới vào đó chính là Bảo Định Đế. Nhà vua nhìn sắc mặt hai vị rồi bất giác than rằng:

–Hai người đã sống đến bằng này tuổi đầu, còn chi là không hiểu nữa? Thế mà hôm nay vì một chuyện tranh hơi để đến nỗi tổn hạ i bao nhiêu công lực.

Nhà Vua cầm cổ tay Huỳnh Mi xem, thấy mạch chạy yếu quá, xem đến Thạch Thanh Tử cũng vậy thì lắc đầu lia lịa cho là hai người đi vào vé txe đồ cũ để xảy ra cơ sự nhường này. Ai ngờ nội lực hai bậc cao thủ đều bị cháu mình hút cả. Nhà Vua lại quay sang nhìn Đoàn Dự, thấy cháu mình thêm thếp chua tím lảmbắm: "Hai vị lão hữu tử thí làm thằng bé bị hoá lầy". Vừa cầm mạch xem thì thấy nội lực chàng cực kỳ sung mãn, âm dương gì ao hợp, cương nhu điều hòa nhưng hấp lực rất mạnh làm giật cả tay mình lên.

Bảo Định Đế trong lòng nghi hoặc, nghĩ thầm: "cứ xem tình hình này mà đoán thì nội lực hai vị tăng, đạo đã bị thu vào thân thể Đoàn Dự mất cả". Liền gọi nội thị đi u hai vị vào hai phòng riêng xa cách nhau để tĩnh dưỡng, đừng để hai vị gần nhau lỡ sinh tai vạ.

Sáng sớm hôm sau, Đoàn Chính Thuần xuất lĩnh tam công, tứ ác từ biệt Hoàng huynh cùng vợ con, theo Tuệ Chân, Tuệ Thiên sang chùa Thiếu Lâm. Tuy ông cũng bắn khoản về Đoàn Dự chưa khỏi bệnh nhưng đã có hoàng huynh lo đi điều trị, cũng không có gì đáng ngại. Lúc ra đi, ông vào ngó con lần nữa, thấy chàng mặt mũi hồng hào, đang ngủ ngon gì ác nên cũng vững dạ.

Bảo Định Đế tiễn hoàng đệ cùng các vị hảo hán rồi trở vào thăm Huỳnh Mi cùng Thạch Thanh Tử thì thấy đang tĩnh tọa. Sắc mặt Huỳnh Mi trắng bệch, người run lẩy bẩy còn Thạch Thanh Tử lại mặt đỏ như vì hư hoá bốc lên. Cả hai người đều do bị thương cực kỳ trầm trọng mà ra, nguyên khí hao tổn mất nhiều.

Nhà Vua dùng phép Nhất Dương Chỉ điếm vào các huyệt trọng yếu nhà sư và thầy đạo, lại đem chân khí mình ra để chữa nội thương cho hai vị. Bảo Định Đế lại sang thăm Đoàn Dự. Vừa đến cửa phòng đã nghe tiếng "loảng choảng" không ngớt phát ra, do các đồ vật đổ vỡ. Gã nội thị giữ cửa Vương phủ, quỳ xuống tiếp giá, nét mặt đầy vẻ kinh hoàng, bẩm rằng:

–Thế tử... bị ma làm... đang nổi cơn điên... hai quan thái y hiện ở trong phòng đi điều trị.

Bảo Định Đế gạt đầu đẩy cửa bước vào, thấy Đoàn Dự đang khoa chân múa tay. Bất luận bàn ghế, ấm chén hay các đồ vật trên thiết chường xô gãy ngổn ngang, đập vỡ tan tành. Hai quan thái y lần tránh chạy cuống cả lên. Nhà Vua tiến lại cất tiếng hỏi:

–Dự nhi! Con làm sao vậy?

Đoàn Dự vẫn tỉnh táo, chỉ vì chân khí trong người đầy rẫy dư thừa như muốn xé thịt nát da cho tràn bót ra ngoài. Có tay đấm, chân đá, đập phá đồ đạc mới hơi thư thái ột chút. Chàng thấy bá phụ vào liền gọi to:

–Bá phụ ơi! Cháu muốn chết đây!

Chàng vừa gọi vừa vung tay loạn xạ.

Bảo Định Đế hỏi:

–Con thấy trong mình thế nào?

Đoàn Dự dậm chân thì nh thì ch đáp:

–Toàn thân cháu chỗ nào cũng mọng lên. Bá phụ cho lấy bót máu trong người cháu ra!

Bảo Định Đế nghĩ bụng: "hay là làm thử cách này xem sao?". Liền quay sang bảo quan thái y:

–Ngươi thử lấy bót máu y ra!

Thái y vâng mệnh, mở cái hộp sành lấy ra một con đĩa. Đĩa là vật chuyên hút máu, dùng để chữa cho người ứ huyết rất tiện, người bệnh lại không đau đớn gì. Quan thái y cầm chặt tay Đoàn Dự, đặt nôm con đĩa vào đúng mạch máu. Quan thái y này không hiểu võ công, trong người ông cha luyện thành chân khí, nội lực cho nên chạm vào người

chàng không bị hút chặt như người có chân khí. Có điều con đi a này đặt vào tay Đoàn Dự thì nó cựa quậy, không chịu nằm yên mà làm thế nào nó cũng không hút máu. Quan thái y rất lấy làm lạ, phải ráng sức giữ chặt nó. Nhưng chỉ được một lát, con đi a giãy lên một cái rồi chết ngay. Quan thái y bất lực trước mặt nhà Vua, vừa thẹn vừa sợ, mồ hôi trán nhỏ xuống tong tong, vội vàng lấy con đi a khác ra nhưng rồi cũng bị chết như con trước.

Còn vị thái y thứ hai tỏ vẻ bàng hoàng:

–Khả i tấu Hoàng thượng! Thế tử ngộ độc dữ quá, chất độc phá t ra làm chết cả đi a

Ông có biết đâu rằng Đoàn Dự nuốt Mãng Cổ chu cấp rồi, bất luận rắn rết hay gì óng gì độc đến đâu cũng phải xa lánh. Độc nhất độc là rắn còn phải khiếp phục huống chi là con đi a.

Bảo Định Đế nghe thái y nói lại càng nóng ruột, phán hỏi:

–Thuốc độc gì mà ghê gớm đến thế?

Một quan thái y tâu:

–Theo ngu kiến hạ thần thì mạch thái tử nóng dữ quá t là túng phải nhiệt độc.

Quan thái y kia cãi:

–Không phải! Mạch thái tử âm hư thế là túng hàn. Cần bốc thuốc nhiệt để điều hoà.

Sự thực thì trong mình thế tử một bên chứa nội lực thuần dương của Huỳnh Mi tăng, một bên lại chứa nội lực thuần âm của Thạch Thanh Tử. Hai quan thái y xem mạch tương phản nhau là bởi thế. Hai vị thái y này đã nổi tiếng danh sư nước Đại Lý. Nhà Vua nghe hai vị danh y tranh luận hàn nhiệt với nhau mãi nghĩ thầm: "tà độc trong mình Đoàn Dự rất là kỳ dị". Bảo Định Đế lại thấy Đoàn Dự xé rách cả quần áo thì trong lòng ái ngại, nghĩ bụng: "thật là một vấn đề cực nan giải, chỉ còn cách lên chùa Thiên Long thỉnh thị". Nhà Vua liền bảo Đoàn Dự:

–Dự con! Ta đưa con lên bái yết mấy vị tiền bối, thế nào các người cũng có cách chữa cho con hết bệnh.

Đoàn Dự vâng lời. Chàng thấy mỗi lúc một khó chịu thêm, chỉ mong sao khỏi bệnh nên mặc áo dài vào đi ngay. Ra khỏi cổng phủ, chàng cuống cuồng một ngựa theo Bảo Định Đế tung về hướng tây bắc mà đi. Chùa Thiên Long ở trên đỉnh ngọn Thiên Long. Ngọn Thiên Long là ngọn chính trong dãy núi Thiên Long. Dãy núi này chạy từ mé tây bắc xuống vào đến nước Đại Lý là hết, trông tựa như hình một con rồng khổng lồ. Tổ tiên họ Đoàn táng ở núi này. Ngọn Thiên Long là đầu rồng, chùa Thiên Long dựng trên đầu rồng, thống lĩnh cả dãy núi, phong cảnh rất là hùng vĩ. Những Hoàng đế nước Đại Lý bỏ ngôi báu xuất gia đầu Phật đều quy y ở chùa này. Có thể nói chùa Thiên Long là chùa của Hoàng gia nước Đại Lý. Kể tất cả các chùa trong nước thì chùa Thiên Long tôn vi hơn cả. Tuy nhiên đệ tử nhà Phật rất nhiều như nước. Một khi nhà Vua xuất gia rồi thì đến ngày sinh nhật, con cháu đều lên chùa làm lễ triều bái, mỗi lần đến triều bái đều đem dâng quý vật hoặc tiền bạc. Vì thế mà chùa xây rộng ra mãi. Cách kiến trúc của chùa này có phần tráng lệ hơn cả các ngôi chùa lớn ở Trung Nguyên như Ngũ Đài, Phổ Đà, Cửu Hoa, Nga Mi... Nhưng vì ở mãi miền biên giới xa xăm nên không được nổi tiếng bằng các chùa ở Trung Nguyên.

Đoàn Dự theo bá phụ lên đến trước chùa, nhìn ánh dương quang chiếu vào các tấm kính pha lê ngũ sắc lợp trên nóc chùa cực kỳ sán lạn. Cổng ngõ, phòng ốc cũng uy nghi tráng lệ chẳng khác gì trong Hoàng cung nước Đại Lý. Bảo Định Đế thường thường lên chùa. Tuy nhà Vua ở địa vị chí tôn trong một nước, song các vị cao tăng chùa này đều là tiền bối ngài cả nên cách tiếp đãi chỉ một lòng thành kính chứ không câu nệ lễ nghi thái quá. Bảo Định Đế cùng Đoàn Dự tước hết vào yết kiến Thiên Nhân đại sư. Theo vị thứ ngoài trần tục thì đại sư đứng vào hàng thúc phụ nhà Vua. Các người xuất gia không câu nệ lễ vua tôi mà cũng không cố chấp thứ bậc trong gia đình, làm lễ tương kiến một cách bình đẳng. Bảo Định Đế thuật vấn tất nhưng chú ý về chuyện Đoàn Dự tung tà độc. Thiên Nhân đại sư trầm ngâm hồi lâu rồi nói:

–Hãy theo ta lên phòng nâu ni ra mắt bốn vị sư huynh, sư đệ.

Bảo Định Đế nói:

–Chúng tôi đến phiền nhiễu các vị đại hoà thượng, thực là lỗi lớn.

Thiên Nhân nói:

–Thế tử con Trấn Nam Vương là người kế vị sau này. Thân thế y có quan hệ đến hạnh phúc của trăm họ. Kiến thức và bản lãnh người còn trên ta một bậc mà phải đến đây hỏi tất là một việc rất khó giải quyết.

Ba người theo dãy hành lang dài đi về phía tây đến chỗ mấy gian phòng toàn bằng gỗ thông. Cả đến cột trụ hay ván ghép, cánh cửa nhất nhất để cả vỏ cây chứ không bào gọt, trông có vẻ thiên nhiên chất phác, so với Phật đường vàng son chói lọi thật khác xa nhau. Nhiều chỗ vách ván, cột trụ đã mục nát cả. Mấy gian nhà này trông tựa hồ những nhà của khách đi săn thú, ngụ trong một khu rừng hẻo lánh. Thiên Nhân đại sư về mặt trị nh trọng chấp tay nói:

– A di đà Phật! Thiên Nhân nay có việc nghi nan khó bề giải quyết, đến quấy nhiễu ba vị sư huynh, sư đệ đây.

Trong nhà có tiếng đáp vọng ra:

– Xin mời phương trượng vào trong này!

Thiên Nhân từ từ đẩy cửa ra. Cánh cửa rít lên những tiếng kẽo kẹt, đủ tỏ là cửa này ít khi mở ra khép vào. Đoàn Dự theo sau phương trượng và bá phụ đi vào. Chàng vừa nghe phương trượng bảo đến ra mắt ba vị mà trong căn nhà lại thấy những bốn vị hòa thượng ngồi bốn ghế. Ba vị ngồi quay mặt ra ngoài thì hai vị gày đét, một vị trắng kiệu khôi ngô. Đầu đằng đông lại còn một vị hòa thượng quay mặt vào tường vách, ngồi yên không nhúc nhích, thuy chung vẫn không ngoảnh mặt ra ngoài.

Bảo Định Đế nhận ra hai vị gày đét pháp danh là Thiên Quan, Thiên Tướng là sư huynh Thiên Nhân phương trượng. Còn nhà sư mặt mũi khôi ngô là Thiên Tham, sư đệ Thiên Nhân. Nhà Vua chỉ biết ba vị cao tăng Quan, Tướng, Tham trong viện mẫu ni chùa Thiên Long. Còn vị thứ tư quay mặt vào vách kia thì chưa biết là ai. Bảo Định Đế khom lưng chào, ba nhà sư mỉm cười đáp lễ. Còn vị thứ tư không hiểu là đang tham thiền hay đang nhắm kệ, không thể phân tâm được nên ai làm gì cũng mặc. Nhà Vua đã hiểu nhiều về quy củ nhà Phật "màu ni" có nghĩa là tầm lặng, vắng vẻ. Vậy ngồi trong màu ni đường ít nói được chừng nào hay chừng ấy. Nhà Vua tóm tắt bệnh trạng Đoàn Dự rồi nói:

– Cầu bốn vị đại đức chỉ đường cho!

Thiên Quan trầm ngâm suy nghĩ, lại đưa mắt nhìn Đoàn Dự hỏi lâu rồi hỏi:

– Hai sư đệ nghĩ sao?

Thiên Tham nói:

–Mình có mất ít nội lực tưởng cũng không phương ngại đến việc luyện Lục Mạch Thần Kiếm.

Bảo Định Đế vừa nghe bốn chữ "Lục Mạch Thần Kiếm" bất giác giật mình nghĩ thầm: "Hồi mình còn nhỏ, ngẫu nhiên nghe gia gia nói đến ông tổ họ Đoàn ta có môn võ "Lục Mạch Thần Kiếm" uy mãnh vô cùng. Gia gia còn bảo môn này chỉ nghe thấy truyền miệng thế thôi, chứ chưa có bậc cao nhân nào hiểu biết công trình môn đó thần kỳ ra sao. Nay lại thấy Thiên Tham đạ i sư đề cập tới, chắc hẳn là có môn kỳ công đó rồi". Nhà Vua lại nghĩ rằng: "xem chừng ba vị đạ i sư muốn đem nội lực tẩy độc cho tằng Dự, làm như vậy thì trở ngại đến việc luyện Lục Mạch Thần Kiếm của các vị. Khốn nỗi đến cả hai vị Huỳnh Mi tăng và Thạch Thanh Tử đồng thời ra tay giải độc cho y cũng không xong. Nếu không trông vào lực lượng của các vị đây thì làm sao chịu nổi?".

Nhà Vua nghĩ vậy tuy trong lòng áy náy mà không dám mở miệng khước từ. Thiên Tướng hoà thượng không nói năng gì, đứng dậy cúi đầu, đứng xéo về góc đông bắc. Thiên Quan, Thiên Tham cũng mỗi người đứng ra một góc. Thiên Nhân phương trượng nói:

–Phúc đức! Thật là phúc đức.

Rồi cũng đứng ra góc Tây Nam Bảo Định Đế bảo Đoàn Dự:

–Bốn vị trưởng lão không tiếc tâm lực trừ tà giải độc cho con. Con mau khâu đầu bái tạ đi!

Đoàn Dự nhìn thần sắc và cử chỉ của bá phụ cùng bốn vị tổ sư biết công việc này cực kỳ nghiêm trọng lập tức phục xuống lạy mỗi vị một lạy.

Bảo Định Đế lại giục:

–Dự nhi! Ngồi xếp bằng lại! Dù có đau đớn hay ngứa ngáy cũng phải ráng chịu, đừng có hoảng hốt.

Đoàn Dự vâng lệnh ngồi yên.

Thiên Quan hoà thượng đưa ngón tay cái bên phải ra ngưng thần một chút rồi đặt lên sau gáy trên huyệt "phong phủ" của Đoàn Dự, đem nội lực Nhất Dương Chỉ ra phóng vào. Thiên Tướng hoà thượng đi ếm mạch "Tử Sang". Thiên Tham hoà thượng đi ếm mạch "Âm duy". Thiên Nhân phương trượng đi ếm hai đường huyệt đạo "Xung mạch" và "đối mạch". Bảo Định Đế đi ếm vào mạch "âm kiêu". Trong tám kinh mạch,

năm vị để hở hai mạch "duang duy" và "duang kiêu" không trấn áp. Cả năm vị đều vận dụng phép Nhất Dương Chỉ khu trục tà khí trong người Đoàn Dự, do hai mạch bỏ trống tiết ra ngoài. Năm tay đại cao thủ họ Đoàn này bản lãnh Nhất Dương Chỉ xuy t sát như nhau, vận động nội lực năm đường nội công phá t ratiếng kêu vù vù, dốc vào cốt hể Đoàn Dự. Toàn thân chàng run lên bần bậ t rồ i tựa như trờ i ré t đượ c phoi ra á nh nấ ng mặt trời trong người ám áp thur thá i vô cùng. Đoàn Dự hấp t hụ nội lực của năm tay đại cao thủ mỗi lúc mộ t nhiề u. Bảo Định Đế cùng bốn nhà sư cảm thấy nội lực trong người mỗi lúc mộ t trống rồ ng thê m, thu về không đượ c mà hấp lực bên người Đoàn Dự lại ghê gớm khác thường. Năm người đả mắ t nhìn nhau, trong lòng nghi hoặc. Bá t thỉ nh lĩ nh mộ t tiế ng quá t àm àm vang dội, mộ i người sợ run. Bảo Định Đế biết đó là tiế ng mộ t người trong của Phậ t có võ công vào hạng thượng thừa và mệnh danh là "Sư tử hồng". Tiếng quá t còn chứa mộ t nội lực rất thâm hậu, có thể trá n á p đượ c kẻ địch. Bồ ng thá y nhà sư quay nặ t vào vách cá t tiế ng rồ i:

– Nội nhật hôm nay bọn cường địch sẽ đến đây. Uy danh chùa Thiên Long mấy trăm năm nay đang bị đe dọa. Thành nhỏ miệng còn hơi sữa trứng tà, trứng độc gì gì hãy bỏ đó. Trong lúc gấp rút này mà còn vì nó hao phí công lực một cách vô ích nữa ?

Mấy câu nói cực kỳ oai nghiêm khiến người nghe phải lạ nh gá y, không dám trá i lệ nh Thiên Nhân phương trượ ng bắ m:

–Lờ i sư thú c truyền dạy rất phải.

Dứ t lờ i vấ y tay trá i mộ t cá i, năm người đồng thời lù i lại phía sau. Hấp lực "chư cấp thần công" trong mình Đoàn Dự tuy mãnh liệt thật nhưng đồng thời giữ cả năm tay đại cao thủ thế nào nổi ?

Bảo Định Đế thấy Thiên Nhân kêu vị đó bằng sư thúc vội vàng cáo lỗi:

–Vãn bối không biết Khô Vinh trưởng lão ở đây, chưa kịp kính bái, tội nghiệt thật nặng.

Nguyên vị trưởng lão đây là mộ t vị tiền bối vào bậc cao nhất trong chùa Thiên Long. ít người trong chùa đượ c thấy mặt trưởng lão. Bảo Định Đế cũng chỉ nghe danh chưa từng đượ c bá i kiến. Người ta đồn trưởng lão chỉ mộ t mình luyện khô t huyền trong viện Song Thọ, hơn mười năm trời nay không ai nhắc đến, họ cho là trưởng lão viên tịch rồi.

Khô Vinh trưởng lão nói:

—Công việc phải tùy theo tầm quan trọng hoặc thời gian trì hoãn hay gấp rút của nó mà làm. Lời ước hẹn của Đại Luân Minh Vương chớp mắt đã đến. Đoàn Chính Minh người coi xem sẽ rõ.

Bảo Định Đế ngạc nhiên nghĩ thầm Đại Luân Minh Vương trên Đại Tuyền Sơn là một bậc Phật pháp uyên thâm, có dây mơ rễ má gì với bọn mình đâu?

Thiên Nhân phương trượng lấy trong bọc ra một phong thơ ánh vàng rực rỡ trao tay cho Bảo Định Đế. Bảo Định Đế đón lấy, cầm tay nhắc thấy khá nặng rất lấy làm kỳ. Thì ra phong bì làm bằng vàng dát mỏng. Trên phong bì dùng bạch kim khắc thành mấy chữ trắng viết theo lối chữ Hán. Bảo Định Đế thông hiểu Phật học, đại ý chữ trên phong bì là: "Kính đệ phương trượng chùa Thiên Long". Bảo Định Đế mở phong bì vàng ra, bên trong có một lá thư cũng bằng vàng dát cực mỏng. Thư cũng viết bằng chữ Hán, đại ý nguyên văn như sau: "Ngày nhỏ Tiểu Vương cùng Mộ Dung tiên sinh ở Cô Tô đến hội họp tại Thiên Tần đã cùng nhau kết mối thâm giao, đàm luận về võ công trên đời hiện nay. Mộ Dung tiên sinh có ngờ lời rất lấy làm tiếc chưa được đọc cuốn kinh Lục Mạch Thần Kiếm của quý tự và biết quý tự rất tôn sùng cuốn kinh đó. Tiểu Vương vừa được tin Mộ Dung tiên sinh đã quy tiên rất đỗi xót thương. Để báo đáp tình tri kỷ, cầu xin quý tự cho Tiểu Vương quyền kinh đó để đốt tước mộ Mộ Dung tiên sinh. Trong ngày hôm nay sẽ đến lấy, xin chớ chối từ. Tiểu vương xin đem báu vật đến báo đền, chẳng dám lấy không. Đại tuyền sơn Đại Luân Minh Vương kính thư". Chữ trong thư cũng khắc rất tinh vi bằng bạch kim do tay thợ khéo và phải tốn bao nhiêu công phu cùng ngày giờ mới chế tạo thành bức thư. Hãy nói một cái phong bì. Hãy nói một cái phong bì, một lá thư như vậy cũng đã là bảo vật thêm có, đủ biết Đại Luân Minh Vương là tay hào phóng xa xỉ đến mức nào rồi.

Bảo Định Đế vốn biết Đại Luân Minh Vương là Hộ quốc pháp vương nước Thổ Phồn. Cứ năm năm một lần Đại Luân Minh Vương lại mở đàn giảng kinh, thuyết pháp. Các vị cao tăng đại đức nước Thiên Trúc bên Tây Vực đều đến chùa Đại Luân trên núi Tuyền Sơn hội họp đông đủ để nghiên cứu kinh điển. Sau kỳ thuyết pháp ra về ai cũng hoan hỷ ca tụng Minh Vương. Bảo Định Đế lại nhớ trong thư Đại Luân Minh Vương có nói cùng Mộ Dung tiên sinh đàm luận võ công, kết bạn tri kỷ. Vậy thì hiển nhiên Minh Vương cũng là một tay cao thủ trong võ lâm. Hạng người đại trí tuệ không học võ thì thôi, khi họ đã đi vào đường đó tất nhiên không phải tay vừa.

Bảo Định Đế còn đang ngẫm nghĩ thấy Thiên Nhân phương trượng nói:

–Cuốn Lục Mạch Thần Kiếm là vật chí bảo của bản tự, lại là pháp yếm ôn võ tối cao của họ Đoàn nước Đại Lý. Chính Minh! Môn võ cao thâm của họ Đoàn nước Đại Lý hiện ở chùa Thiên Long đây. Người là người trăn trọt thì dù là con đá u trong nhà nhưng những điếu bí ẩn này cũng không thể tiết lộ cho người biết được.

Bảo Định Đế nói:

–Thưa vâng! Điều đó vẫn bối đã biết rồi

Thiên Quan nói:

–Chùa đây tàng trữ pho Lục Mạch Thần Kiếm kinh, ngay Chính Minh, Chính Thuần còn chưa hay, sao bọn Mộ Dung ở Cô Tô lại biết được?

Thiên Tham tức giận nói:

–Đại Luân Minh Vương đã nổi tiếng khắp thế gian là một vị cao tăng, sao lại không thông tình lý? Dám cưỡng ép bọn ta đòi lấy bảo kinh mà được bao giờ. Chính Minh cùng phương trượng sư huynh nên biết rằng nếu họ tử tế tất không đến mà họ đã đến là chẳng tử tế gì. Đây là một việc trọng đại, bọn ta không tác chủ được, phải thỉnh Khô Vinh sư thúc nắm vững đại cuộc cho.

Thiên Nhân lại nói:

–Chùa nhà có pho kinh này thật nhưng nó lại xa xôi. Bọn ta đây đã không ai đủ tài lực để luyện thành môn võ trong sách thì chớ, cả những điếu ảo diệu trong kinh cũng chưa hiểu nổi. Đại Luân Minh Vương biết đây có pho kinh này mà vẫn dám đến yêu sách thì ra ý mình quá, không còn sợ gì môn tuyệt học của Lục Mạch Thần Kiếm nữa.

Khô Vinh lạnh lùng nói:

–Y không dám coi thường Lục Mạch Thần Kiếm đâu. Theo lời trong thư y rất kính phục Mộ Dung tiên sinh, mà Mộ Dung tiên sinh ao ước pho kinh này vô cùng. Đại Luân Minh Vương đã cân nhắc lắm đấy. Y biết trong chùa này không có cao nhân siêu quần xuất chúng, sách quý mà chẳng ai luyện nổi để đó thật tuồng mà thôi.

Thiên Tham lớn tiếng nói:

–Nếu y ngưỡng mộ cuốn kinh, muốn cầu khẩn mượn về xem mình nữa là bậc cao tăng cho mượn thì được, chẳng cho cũng thôi có phải tử tế không? Đấng này y lại bảo lấy về đốt đi cho kẻ đã chết rồi, thế mới đáng giận. Có phải y coi chùa Thiên Long ta chẳng ra gì cả?

Thiên Tướng thở dài than rằng:

–Sự đệ không nên vì thế mà đem lòng giận dữ. Ta xem Đại Luân Minh Vương không phải là hạng người càn rỡ. Đó chẳng qua vì y quá tình thiết tha với Mộ Dung tiên sinh mà ra. Hỡi ôi! Bạn vàng đã qua đời, không còn bao giờ được thấy mặt cố nhân, lòng quyến luyến khôn bề bộc lộ. Ý chừng y muốn bắt chước Ngô Quý Chi xưa đem bảo o kiếm treo trên mồ bạn.

Bảo Định Đế hỏi:

–Thiên Tướng đã đi sớ biết Mộ Dung tiên sinh là người thế nào không?

Thiên Tướng lắc đầu đáp:

–Ta chưa từng quen biết, song cứ suy Đại Luân Minh Vương là nhân vật thế nào mà còn khiêm nhường cũng đủ biết Mộ Dung tiên sinh tất phải là bậc phi thường.

Thiên Nhân phương trượng nói:

–Cứ là sự thực vì a-xét đá thì thế địch lợi hại vô cùng. Chúng ta không luyện mau những phép Lục Mạch Thần Kiếm thì e rằng kinh báu bị người cướp và Thiên Long tự đến phải thất đi nên bất đảo mất. Khổ một điều là luyện môn thần kiếm chủ chốt ở nội lực phi thường, không thể chỉ trong chốc lát mà nên. Chính Minh đùng tuồng bọn ta không quan tâm đến vụ thăng cháu Dự bị trúng độc đâu, chỉ e ai nấy nội lực đều bị tổn hại quá nhiều, càng địch lại sắp đến, không còn đủ sức lực để đối phó. Xem ra tuy y bị trúng độc nặng lắm đấy nhưng trong vài ngày chưa đáng lo ngại gì đến tính mạng. Hãy để y tĩnh dưỡng ở đây mấy bữa, nếu bệnh tình có biến chuyển, chúng ta sẽ liệu cách chữa trị. Chờ khi đuổi xong kẻ địch, chúng ta sẽ dùng toàn lực khu trừ tà độc cho y. Vậy người nghĩ sao?

Bảo Định Đế tuy rất lo cho bệnh tình Đoàn Dự, song Đế là người có kiến thức bao quát, nhà Vua hiểu rằng chùa Thiên Long là căn bản của họ Đoàn nước Đại Lý, mỗi khi Hoàng gia gặp hoạn nạn là chùa lại dốc hết lực lượng ra cứu viện, chuyển nguy thành yên. Họ Đoàn nước Đại Lý lập quốc từ đời Ngũ Đại đến nay đã được 158 năm, trung gian bao lần phải chịu phong ba. Vậy mà xã tắc không bị nghiêng đổ phần lớn là nhờ ở chùa Thiên

Long. Chùa có một mối quan hệ vô cùng trọng đại đến việc giữ vững kinh kỳ. Hiện nay chùa lâm vào tình trạng bất an thì có khác gì hoàng thành gặp cơn nguy biến? Nhà Vua nghĩ vậy liền đáp:

–Phương trượng thực là nhân đức. Văn bối cảm kích vô cùng. Trong công cuộc đối phó với ĐạiLuân Minh Vương liệu Chính Minh này có thể góp được phần nhỏ đường dây tơ sợi tóc nào chăng?

Thiên Nhân trầm ngâm một lát rồi đáp:

–Kể ra thì người là tay cao thủ nhất trong những người họ Đoàn còn ở ngoài thế tục đó. Thêm người vào chống địch, lực lượng sẽ tăng lên nhiều. Có điều để người tục tham dự vào việc tranh đấu giữa các đệ tử nhà Phật thì không khỏi bị ĐạiLuân Minh Vương cười bợt Thiên Long ta không có người.

Bổng thấy Khô Vinh nói:

–Việc luyện Lục Mạch Thần Kiếm nếu cứ riêng biệt để một người thì đây không ai làm nổi. Vậy bọn ta phải tìm ra một phương pháp khôn ngoan: Mỗi người tập một mạch và phải có sáu người, lúc đối địch để một người ra tay, còn năm người kia đứng ngoài dồn nội lực vào tiếp viện. Chỉ cần một điều đừng để đối phương nhìn rõ cơ quan của mình là chế phục được bên địch. Kể ra cách này cũng không được chí nh đại quang minh nhưng tình thế gấp rút quá rồi, ta phải tòng quỳn chứ biết sao bây giờ? Có điều chùa Thiên Long này tính đi tính lại không tìm đâu ra được sáu tay cao thủ, bản lĩnh tương đương nhau. Chính Minh người đến thế là vừa vặn, nhưng người phải xuống tóc, mặc áo thầy chùa vào mới được.

Trưởng lão càng nói càng hăng, tựa hồ lòng người rất là phẫn khởi. Tuy nhiên giọng nói vẫn lạnh lùng.

Bảo Định Đế thưa:

–Chính Minh này vốn có chí nguyện xuất gia đầu Phật. Có điều kỳ công về kiếm thần chưa biết mấy may nào cả.

Hồi 24: Đại Luân Minh Vương

Bảo Định Đế vừa nói xong, Thiên Nhân thượng quát lời vội đáp:

– Nếu theo phương pháp khôn ngoan của Khô Vinh đại sư vừa nói thì người đã tự hiểu cả rồi, chỉ cần nhớ thêm phép kiếm nữa là xong.

Bảo Định Đế ngạc nhiên hỏi lại:

– Văn bối chưa hiểu, xin đại sư chỉ giáo rõ cho!

Thiên Nhân phương trượng nói:

– Người hãy ngồi xuống đây nói chuyện.

Bảo Định Đế ngồi xếp bằng xuống bồ đoàn. Thiên Nhân tiếp:

– Phép Lục Mạch Thần Kiếm không phải là đánh kiếm thật, mà là dùng chỉ lực trong phép Nhất Dương Chỉ biến hoá thành kiếm khí. Chỉ có thực chất chứ không hình thể rõ rệt cho nên phép này có thể gọi là vô hình kiếm. Trên cổ tay người có sáu mạch là: Thái Âm, Quyết Âm, Thiếu Âm, Thái Dương, Dương Minh, Thiếu Dương.

Thiên Nhân vừa nói vừa thò tay vào phía sau cái bọc lấy ra một cuốn trục lụa. Vì lâu ngày quá lụa đã biến thành màu vàng. Thiên Nhân tiếp lấy treo lên vách, mở cuộn trục ra. Nguyên cuộn trục này cuốn bức tranh vẽ đồ hình một người đàn ông khỏa thân, chưa rõ các huyết. Các đường chuyển vận lưu thông về sáu mạch vẽ màu xanh, đỏ. Bảo Định Đế là bậc cao thủ về phép Nhất Dương Chỉ, mà kinh Lục Mạch Thần Kiếm lại lấy Nhất Dương Chỉ làm căn bản và cùng một đường lối võ công của họ Đoàn nên nhà Vua chỉ xem qua đã hiểu ngay.

Thiên Nhân lại nói:

– Chính Minh! Người làm chúa tể nước Đại Lý, việc cai trị chỉ là quyền nghi nhất thời nếu để đối phương khám phá ra thì rất tổn hại đến uy danh cả nước, được bề tôi mất bề tôi, nên chẳng tui ý người tự quyết lấy

Bảo Định Đế chấp tay đáp:

– Mạnh dạn thẳng tiến mới là người dũng, không suy hơn tính thiệt mới gọi là nghĩa.

Thiên Nhân nói:

– Thế thì hay lắm! Kinh Lục Mạch Thần Kiếm này không truyền cho con em ở ngoài tục lụy. Người phải xuống tóc ta mới truyền thụ cho.

Bảo Định Đế đứng lên, bước ra quỳ xuống đất nói:

– Xin đại sư mở lượng từ bi.

Khô Vinh đại sư nói:

– Người lạ đây ta là phép thế phá t cho.

Bảo Định Đế rảo bước tới, quỳ ở phía sau Khô Vinh. Lúc đó Đoàn Dự cũng đứng dưới đất, tinh thần đang tỉnh táo, nghe mấy vị đối thoại nghĩ thầm trong bụng: các ông bàn đi tính lại, lẽ ra việc này có liên quan đến bọn Mộ Dung. Chàng thấy bá phụ muốn thay đổi trang phục, mặc áo thầy tu không khỏi cảmngâmghâmkinh dị.

Bỗng thấy Khô Vinh đại sư đưa tay phải vòng lại phía sau giữ đầu Bảo Định Đế. Bàn tay này chỉ còn da bọc lấy xương. Khô Vinh đại sư vẫn không xoay người lại, miệng lâm râm đọc kệ, cả tay lên một cái bao nhiêu tóc Bảo Định Đế rơi xuống đất hết, còn lại cái đầu trụi hẵn thín hơn là lấy dao cạo.

Đoàn Dự cả kinh còn các vị Thiên Quan, Thiên Nhân trong lòng bội phục vô cùng lắm bầm: "Khô Vinh lão thúc tu luyện khô thuyền công lực đã cao thâm đến mức này, thật là hãn hữu".

Khô Vinh đại sư đứng dậy tuyên bố:

– Người đã quy y cửa Phật, đặt cho pháp hiệu Thiên Trần.

Bảo Định Đế đáp:

– Tạ ơn sư phụ đã ban pháp danh cho.

Ở cửa Phật không kể đến vai vế gì cả đi nh ngoài i trà n tục, nên Thiên Nhân phương trượng đứng vào hàng thúc phụ của Bảo Định Đế nhưng từ đây Bảo Định Đế đã chịu phép thể phạt của Khô Vinh trở thành sư đệ Thiên Nhân.

Khô Vinh lại nói:

– Không chừng sớm tối hôm nay Minh Luân Đại Vương sẽ tới. Thiên Nhân! Người đem ngay những điều bí mật về Lục Mạch Thần Kiếm truyền thụ cho Thiên Nhân.

Thiên Nhân vâng lời, đưa Bảo Định Đế đến trước đồ hình vẽ kinh mạch treo trên vách. Bảo Định Đế chuyên trị mạch Thiếu Dương, đường mạch đi ra sao từ đâu đến đâu, qua những huyết đạo nào Thiên Nhân nhất nhất chỉ dẫn tường tận, đồng thời giảng cho Bảo Định Đế về cách phóng kiếm khí do huyết "Quan xung" ở ngón tay vô danh. Bảo Định Đế y theo lời giảng dạy, vận động nội lực từ ngón tay vô danh phát ra những tiếng vù vù, chân khí từ huyết "quan xung" phóng ra mãnh liệt.

Khô Vinh đạ i sửa mừng nó i:

– Nội lực của người đã đến mức phi thường. Kiếm pháp này tuy biến ảo khôn lường, song kiếm khí đã thành hình thì có thể tùy ý người sử dụng.

Thiên Nhân nó i:

– Sư thúc luyện "Thương kiếm" ở ngón tay cái. Tồi luyện "Dương kiếm" ở ngón tay trỏ. Thiên Quan sư huynh luyện "Xung kiếm" ở ngón tay giữa. Thiên Nhân sư đệ luyện "Quan xung kiếm" ở ngón vô danh. Thiên Tướng sư đệ luyện "thiếu xung kiếm" ở ngón út. Thiên Tham sư đệ luyện "Thiếu trạch kiếm" ở ngón út bên tay trái. Việc gấp đến nơi, không thể trì hoãn được nữa chúng ta phải bắt đầu luyện ngay từ bây giờ.

Nó i xong mở hể t sá u bức đồ hình treo lên bốn bức vách. Trên đồ hình nào cũng vẽ đủ đường ngang, đường dọc, đường giáp nhau, đường vòng tròn và đường cánh cung. Mỗi vị đều theo đồ hình mà luyện đồng kiếm khí của mình, giờ ngón tay lên không nào đi ếm nào vách.

Đoàn Dự đứng đó cảm thấy chân khí trong người rung động nhộn nhạo, so với trước đây còn tệ hại hơn, không thể chịu đựng được nữa vì nhận thêm chân khí của Bảo Định Đế cùng năm nhà sư chùa Thiên Long tống vào. Nhưng chàng thấy bá phụ cùng các phương trượng đang định thần, dụng công luyện kiếm khí nên không dám lên tiếng sợ kinh động mọi người. Chàng chỉ ngò i trần trần ra đố hờ i lâu, thấy trong người càng thêm bứt rứt buồn tẻ, ngẫu nhiên nhìn lên đồ hình vẽ kinh mạch treo trên vách. Giữa lúc

ấy chàng cảm thấy ngón tay trái gập lên không ngớt, dường như bên trong có con gì muốn cắn da thịt để chui ra. Chỗ đầu ngón tay cắn nhôn nhốt đó đúng chỗ trên hình chưa rõ là huyệt "hội tông". Đoàn Dự nghiêng đầu nhìn bá phụ thấy người đang ngưng thần, chăm chú để mắt dán vào mạch "thiếu dương đi tam tiêu" trên bản đồ, ngón tay vô danh bên phải đang búng tanh tách. Đoàn Dự thuận nắm liền ngón theo đường vạch chỏ từ huyệt "hội tông" ra lạc "tam dương" qua đường "tứ độc" nhập vào khu "thiên tử nh". Chàng đem tâm theo dõi kinh mạch thì chân khí trong người chàng đang tả xung hữu đột tự nhiên được tâm ý hướng dẫn vào đường lối cũng đi từ cổ tay chuyển qua cẳng tay, đi lên khuỷu tay ngược lên cánh tay cho đến đầu, bả vai. Chân khí theo đường kinh mạch chuyển vận rất có thứ tự. Toàn thân chàng đang bứt rứt khó chịu bỗng nhiên trở nên khoan khoái. Đoàn Dự định thần tĩnh trí đưa đường chân khí đó vào trong "tam tiêu". Nhưng dẫn chân khí được vào trong "tam tiêu" phải là tay giỏi nội công thì chàng lại chưa am hiểu bí quyết đó. Chỉ trong thời gian uống cạn chén trà chàng không chịu nổi được nữa kêu lên "óichao! óichao!". Bảo Định Đế chợt nghe tiếng la cấp bách vội hỏi:

–Dự nhi! Con làm sao vậy?

Đoàn Dự đáp:

–Cháu thấy trong người không biết bao nhiêu là luồng chân khí đang chạy nhộn nhạo lên không thể chịu nổi. Cháu đem tâm theo dõi những vạch đồ trên đồ hình của bá phụ, chân khí cũng cuộn cuộn chảy về huyệt "đan điền". Trời ơi có lẽ huyệt này đầy quá, tắc nghẽn, bụng cháu muốn nổ tung ra bây giờ.

Có ai qua cầu mới biết sự phản ứng về nội công làm cho ruột gan chướng lên như muốn nổ tung ra mà người ngoài trông chẳng thấy trạng thái gì khác lạ. Bảo Định Đế là người có bản lãnh về nội công rất thâm hậu, biết rõ rằng chân khí nhiều đến nỗi bành chướng huyệt đan điền thì ít ra cũng phải luyện nội công đến 20 năm, đằng này Đoàn Dự cha biết võ công mà trạng thái này xuất hiện thì chỉ là do tà độc trong người để nấc phát động. Bảo Định Đế kinh dị nghĩ thầm: "nếu không dẫn khí vào chỗ chứa tất sinh tai và nhưng lại e đưa tà khí vào sâu nội phủ sau này trục xuất rất là khó khăn". Nhà Vua bình nhật giải quyết mọi vấn đề nghi nan một cách quả quyết mau lẹ song đứng trước mối họa phúc một đời của Đoàn Dự chỉ sai một chút là lập tức nguy hiểm đến tính mạng chàng nhà Vua không khỏi do dự. Nhìn mắt chàng hào quang tán loạn dường sắp nổi cơn điên không còn đủ thì giờ nghĩ tới nghĩ lui được nữa nhà Vua quyết định tạm thời cứu nguy trước mắt rồi sẽ liệu bề ngoài Đoàn Dự:

–Dự nhi! Ta dạy con phép dẫn khí về nơi trống rỗng.

Vừa nói vừa truyền thụ phương pháp này cho chàng. Môn nội công họ Đoàn nước Đại Lý quả tình diệu hơn đời, chỉ trong khoảnh khắc chàng đã vận chuyển được chân khí vào các tạng phủ. Chàng cảm thấy thân thể như thướt thái nhẹ nhàng tựa hồ như muốn bay bổng lên không. Bảo Định Đế thấy Đoàn Dự vẻ vui tươi trong lòng vẫn không khỏi lo ngại chỉ sợ tà khí từ đây có kết trong nội tạng khó lòng khu trừ cho tuyệt diệt, phải mang luy suốt đời, bắt giặc hổ dãi sùng sục.

Khô Vinh đại sư thủy chung vẫn tĩnh tọa, quay mặt vào vách song hai người đối thoại câu nào cũng lọt vào tai. Đại sư thấy Bảo Định Đế truyền thụ xong phép "đạo khí quy hư" rồi cất tiếng ngườ dãi liền lên tiếng bảo ông Vua:

–Thiên Trần! Việc đời nhất thiết đều có tiền định cả. Cát hung họa phúc đều do lòng người mà ra. Người bất tất quá lo xa cho người, phải gấp rút luyện đường "thiếu dương kiếm" đi!

Bảo Định Đế vâng lời, trấn định tâm thần rồi tiếp tục luyện môn "thiếu dương kiếm". Trong thân thể Đoàn Dự chân khí nhiều quá, đầy rẫy khắp nơi không thể chốc lát thu về hết ngay được song chàng đã biết phương pháp thực hành mỗi lúc một thuần thục. Sáu nhà sư trong tăng xá ai nấy gia công luyện kiếm thâu đêm, bắt giặc trời đã rạng đông. Tiếng gà xao xác gáy dòn. Đoàn Dự cảm thấy chân khí trong mình không còn chạy nhộn lên nữa. Chàng đứng dậy cử động chân tay, vẫn thấy bá phụ cùng năm vị cao tăng chuyên tâm luyện kiếm, chàng không dám mở cửa ra ngoài, cũng không dám lên tiếng, e làm kinh động mọi người. Không có việc gì cũng buồn, chàng lại trông lên đồ hình của bá phụ, hết nhìn nhận về các đường kinh mạch lại nhìn nhận đến lời giảng giải về kiếm pháp "thiếu dương". Trong lúc đang nhìn nhận suy nghĩ, bỗng nhiên cảm thấy một luồng chân khí từ trong huyệt "đan điền" tuôn đến đầu bả vai, qua các huyệt "nao hội", "tiểu lạc", "thanh lãnh uyển" nhập vào huyệt "quan xung" ở ngón vô danh. Đầu ngón tay chàng chướng lên rất khó chịu. Chàng liền nghĩ: âu là ta dẫn khí trở về huyệt "đan điền". Chàng tư tưởng như vậy quả nhiên luồng chân khí lại qua những đường huyệt trở về "đan điền". Thế là Đoàn Dự đã vô tình học được phương pháp căn bản về nội công vào hạng thượng thừa. Nhưng đó mới chỉ là cách cho chân khí chạy đi chạy về, chàng đã lấy làm vui sướng vô cùng. Trong mẫu ni đường có ba nhà sư thì Thiển Tông đại sư là người vui vẻ dễ thân cận hơn hết. Đoàn Dự liền nghĩ nghĩ đầu về nhà sư này để xem đồ hình từ huyệt "thiếu âm" đến "tâm kinh" của ông. Đồ hình này bắt nguồn từ huyệt "cực tuyền" dưới nách, qua huyệt "thanh linh", "thiếu hải" ở khu vực khuỷu tay rồi do các huyệt "linh đạo", "thông lý", "thần môn", "thiếu phủ" ăn thông vào huyệt "tiểu xung" trên ngón tay út. Đoàn Dự lại đem hết tinh thần nghĩ vào đó, quả nhiên một luồng chân khí lại do những kinh mạch này đi ra theo đúng ý nghĩ của mình. Rồi chàng lần lượt nhìn những đồ hình khác, cũng theo phương pháp đó, bắt tất phải nói hết cho rùm rờ. Mất nửa ngày nhìn nhận chàng đã

t hông suốt đượ cả kin h mạch trên sáu bức đồ hì nh. Chàng cảm thấy tì nh thần sảng khoá i, quên cả đố i khấ t. Sau không biết làm gì nữa để giết thời giờ Đoàn xem đến lời giảng dạy về kiế m pháp trên sáu bức đồ hì nh về sáu thể kiế m "thi ếu thươ ng", "thi ếu đươ ng", "trung xun g", "quan xun g", "thi ếu xun g" và "thi ếu trạ ch". Nhưng chàng chỉ thấy nhữ ng vạ ch đen, vạ ch đố đi ngang đi dọc hoặ c giao tiế p nhau trô ng rồi mấ t khố lờ ng nhận ra đượ c. Chàng lắ m bắ m: "nhữ ng đườ ng kiế m rắc rối thế này thì làm sao mà nhớ đượ c?". Rồi chàng tự hỏi: "hai chú ti ểu sao mấ i không thấy mang cơm chay đến cho mì nh? Mì nh phải ra ngoài tìm chú t gì ă n cho đờ đố i". Ngay lúc ấy, mấ i chàng ngử i thấy mấ i gổ đầ n hương thom ngá t, tiế p theo có ti ếng hát k ệ bằng Phạn ngữ từ xa vắ ng lại nghe không rõ. Khô Vinh đặ i sừ buồ n rầ u nó i:

–Hay quá! Hay quá Đại Luân Mì nh Vươ ng đã tới. Các ngư o i luy ệ n kiế m pháp kết quả ra sao?

Thi ê n Tham đắ p:

–Tuy chưa đượ c thườ n thực nhưng cũng đủ để nghê nh đị ch.

Khô Vinh lại bảo Thi ê n Nhâ n:

–Ta không đi đượ c! Ngư o i ra mề i Đại Luân Mì nh Vươ ng vào mầ u ni đườ ng nói chuy ệ n.

Thi ê n Nhâ n vắ ng lời đi ra Thi ê n Quan lấy năm chiế c chi ếu trắ i ra đầ u đắ ng đông rồi chỉ nh mì nh ngồ i vào chi ếu đầ u. Thi ê n Tuớ ng ngồ i chi ếu thứ hai, Bảo Đị nh Đ ế ngồ i chi ếu thứ tư, chi ếu thứ ba dành cho Thi ê n Nhâ n còn Thi ê n Tham ngồ i chi ếu thứ năm.

Đoàn Dự không đượ c ngồ i đứ ng ở phí a sau Bảo Đị nh Đ ế. Khô Vinh và bọ n Thi ê n Quan biết cường đị ch đã đến còn ôn lại i lời giảng gi ả i trên đồ hì nh lần cuối cùng rồi mới cuố n lại để tướ c mặt Khô Vinh.

Bảo Đị nh Đ ế bảo Đoàn Dự :

–Dự nhi ! Lát nữa sẽ xảy ra cuộ c ác chi ến, trong nhà kiế m khí phó ng vùn vự t ra khắp mọi chỗ , rất là nguy hi ể m. Ta không thể phân tâm ra bảo vệ con đượ c vậy con ra ngoài ki a nghe!

Đoàn Dự rất đố i bắ n khoắ n nghi ệ bự ng: "nghe miệ ng lườ i các ngư o i thì lầ o Đại Luân Mì nh Vươ ng lợi hạ i lắ m đắ y mà bá phụ mì nh bữ a nay mới luy ệ n "quan xun g kiế m

pháp" lần đầu, chưa chắc đã đi ch được lão, nếu có chỗ sơ hở biết làm thế nào bây giờ?". Nghĩ vậy chàng đáp:

–Bá bá ơi! Cháu... cháu phải ở luôn bên cạnh bá bá. Minh bá bá ở lại đầu kiếm với họ, cháu chẳng... yên tâm chút nào.

Mấy tiếng sau chàng vừa nói vừa nghẹn ngào. Bảo Định Đế cũng động lòng nghĩ thầm: "Thật là một đứa bé hiếu thảo". Khô Vinh đá i surgoi:

–Dạ nhi! Cháu lại ngồi trước mặt ta đây! Đu Đại Luân Minh Vương có lợi hại đến đâu cũng không động đến chân lông cháu được.

Lời đá i surtuy lạnh lùng song ngụ ý cao ngạo. Đoàn Dự vâng lời, khom lưng đến ngồi trước mặt Khô Vinh nhưng không dám ngoảnh lại nhìn đá i sự, chỉ quay mặt vào vách. Khô Vinh cao hơn chàng nhiều, che lấp hẳn chàng đi.

Bảo Định Đế vừa cảm kích lại vừa yên dạ. Nhà Vua nghĩ đại sư vừa lấy phép khô t huyền để xuống tóc cho mình, một môn thần công đó cũng đủ ngạo đời rồi. Còn việc bảo vệ Đoàn Dự tất đá i surthừa sức.

Trong mầu ni đường yên lặng như tờ. Lá t sau nghe tiếng Thiên Nhân phương trượng mời:

–Minh Vương pháp giá đã quang lâm, xin mời người vào mầu ni đường đàm thoại.

Rồi thấy tiếng người khác đáp:

–Xin phương trượng đi trước cho tôi theo gót.

Đoàn Dự nghe giọng nói của khách lạ có vẻ ôn hòa, khiêm nhường đúng lễ, tuyệt không phải là hạng cường hung ác bá. Chàng lại nghe tiếng chân bước có tới hàng chục người. Đoàn thấy Thiên Nhân mở cửa nói:

–Xin rước Minh Vương vào cho!

Đại Luân Minh Vương đáp:

–Xin lỗi.

Minh Vương bước vào trong nhà, hướng vào phía Khô Vinh chấp tay thi lễ nói:

–Kẻ vãn bố i bên nước Thổ Phồn là Cru Ma Trí xin tham kiến tiền bố i đại is.

Đoạn đọc luôn bốn câu kệ :

Hữu thường mà hoá vô thường

Bốn bề song tị mộ t tường khô vi nh

Đông, Tây, Nam, Bắc phân mi nh

Đã hì nh như gì ả lạ i hì nh như không.

Đoàn Dự lẩm bẫm: "thế ra vị Đại Luân Minh Vương này tên gọi Cru Ma Trí, nhng không biết bốn câu kệ ông vừa đọc có ngụ ý gì?".

Khô Vinh đại i sư không khỏi giật mình nghĩ thầm: "Đại Luân Minh Vương thật là người học vấn uyên thâm, tinh tế, tiếng đồn quả đã không ngoa. Lão vừa mới gặp mặt lần đầu đã khám phá ra lai lịch phép luyện khô t huyền của mình".

Nguyên trước đức Thích Ca mâu ni tịch giữa những cặp sa la tại thành Câu Thi Na, bốn mặt Đông, Tây, Nam, Bắc đều có hai cây này mà mặt nào cũng cây tươi cây héo nên gọi là "Tứ khô tứ vi nh". Trong kinh Phật giải thích rằng: hai cây ở mặt đông tượng trưng cho thuyết "thường đã vô thường", hai cây ở phương tây tượng trưng cho thuyết "ngã dữ vô ngã", hai cây phương nam tượng trưng cho thuyết "lạc dữ vô lạc", hai cây ở phương bắc tượng trưng cho thuyết "tĩnh dữ vô tĩnh". Những cây tươi tốt rờm rà tượng trưng cho sự có thật là "hữu thường", "hữu ngã", "hữu lạc", "hữu tĩnh". Trái lại những cây khô héo tàn tạ tượng trưng cho sự không có gì hết: vô thường, vô ngã, vô lạc, vô tĩnh. Đức Phật Nh Lai (Thích Ca) tịch giữa tám cây tượng trưng cho tám thuyết trên, hay nói một cách khác là phi khô, phi vi nh, phi giả, phi không.

Khô Vinh đại i sư trên mòi năm trời tu luyện khô t huyền mới tu được đến cõi "bán khô, bán vi nh" chứ chưa được đến cõi cao hơn là "phi khô phi vi nh" hay "diệc khô diệc vi nh" nên đại i sư vừa nghe mấy câu kệ của Đại Luân Minh Vương không khỏi giật mình đáp:

–Minh Vương từ xa đến đây, lão t ăng không kịp đi đón xin mở lượng từ bi.

Đại Luân Minh Vương Cru Ma Trí nói:

–Uy danh chùa Thi ên Long ti ểu t ăng b ấ y l ầu ngu ờn g m ộ . H ôm nay đ ượ c đi ện y ết t ôn nghi êm hoan h ỉ v ồ c ườ n g.

Thi ên N ầ n ph ươ n g t r ườ n g m ời ng ồ i, C ư u M a T r ớ t ậ o n r ồ i m ớ i ng ồ i xu ố n g. Đ o ầ n Đ ự ch ư a t r ồ n g r ồ t r ồ n g m ạ o Đ ạ i L ư ầ n M i n h V ư o n g l i ề n n ếp m i n h v ào c ậ n h K h ồ V i n h, ng ắ p n g h ề t ồ n g r a t h ấ y m ộ t v ị s ư m ặ c á o t h ầ y c h ư a s ắ c v àng, c h ư a t ớ i 50 t u ố i, á o v ả i g ầ y c ỏ, c ườ n g c h ắ n g c ó g ỉ k h ắ c n g ườ i t h ườ n g, v ẻ m ặ t t r ườ i h ồ n h ớ n đ ườ n g n h ư m i n h c h ầ u ả o n g ộ c t ự c ó á n h h ầ o q u ầ n g. C h ầ n g m ớ i t h ấ y m ặ t đ ấ s i n h l ồ n g k í n h c ầ n, m u ố n đ ượ c t h ầ n c ậ n. C h ầ n g l ậ i n h ìn q u a k h e c ắ n h c ầ u r a n g ồ a i t h ấ y 8, 9 g ầ h ầ n t ử đ ứ n g đ ồ, c ầ o c ó t h ấ p c ó, m ặ t m ỗ i t ờ n c ườ n g đ ầ n h á c, đ ầ n g g h ề, k h ồ n g r a t u ồ n g n ầ n s ỉ ở T r ư n g N g ư ầ n. Đ ồ l ầ n h ườ n g n g ườ i t u ầ y t ồ n g m ầ M i n h V ư o n g đ ể m ừ T r ư n g T h ố đ ể n.

C ư u M a T r ớ t ậ p t ậ y n ồ i:

–T ầ y đ ứ c P h ậ t c ó đ ậ y r ằ n g: k h ồ n g s ồ n g, k h ồ n g c h ế t, k h ồ n g n h ư, k h ồ n g s ắ c s ồ n g t i ể u t ầ n g t ự c h ầ t n g ư m ộ i c h ư a s ồ t l ề y ề u, g ắ t, s ồ n g, c h ế t T i ể u t ầ n g c ó ồ n g b ậ n t ầ m g i ầ o n g ườ i đ ấ t C ồ T ồ, n ướ c Đ ạ i T ồ n g ở h ộ M ộ Đ ư n g. N ầ m t r ườ c t i ể u t ầ n g h ầ n h ồ n g ồ n g b ậ n n ầ y t ậ i n ướ c T h i ê n T r ứ c r ồ i c ườ n g ồ n g đ ầ m l ườ n v ồ n g h ệ. M ộ Đ ư n g t i ề n s i n h b i ế t h ế t c ầ c m ồ n v ồ k h ắ p t h i ề n h ậ m ộ t c ầ c h ầ t r ầ t t i n h t ườ n g. T r ồ n g m ấ y n g ầ y, t i ể u t ầ n g đ ượ c t i ề n s i n h c h ỉ g i ầ o c h ồ n h ườ n g đ i ể m n g h ồ n ề n ề n đ ượ c h i ể u h ế t. K h ồ n g n g ồ b ậ c đ ạ i ầ n h ồ n g c h ắ n g đ ượ c s ồ n g l ầ u, v ồ i v ề c ự c l ậ c. T i ể u t ầ n g c ó đ i ề u t h ỉ n h n g ư ầ n k h ồ n g h ề, x i n c ầ c v ị t r ườ n g l ầ o m ớ l ườ n g t ừ b i c h ồ.

T h i ê n N ầ n đ ầ b i ế t ý Đ ạ i L ư ầ n M i n h V ư o n g l i ề n đ ậ p:

–M i n h V ư o n g c ườ n g M ộ Đ ư n g t i ề n s i n h c ó m ớ i n ầ n d ư ầ n k ế t b ậ n m ộ t h ồ i. N ầ y d ư ầ n p h ậ n đ ầ h ế t t h ồ i h ầ t ầ p h ầ i m i ể n c ườ n g m ồ i c ầ u đ i ề u n ầ y đ i ề u k h ắ c. M ộ Đ ư n g t i ề n s i n h đ ầ v ề t h ế g i ớ i c ự c l ậ c, l ề P h ậ t n ồ i t ồ s ề n, c ồ n đ ể ý đ ầ u đ ể n c ầ i n g h ề v ồ ở n ầ n g i ầ n n ầ? M i n h V ư o n g l ầ m v i ề c n ầ y c h ắ n g h ồ ả r ầ n v ề t h ề m c h ầ n ?

C ư u M a T r ớ t ậ n ồ i:

–L ồ i p h ươ n g t r ườ n g c h ỉ đ i ể m c h ồ q ầ l ầ đ ứ n g l ầ y, s ồ n g t i ể u t ầ n g v ồ n t i n h c ồ c h ắ p m ề s i, đ ầ đ ồ n g c ầ u 40 n g ầ y m ầ k h ồ n g s ầ o q ườ n đ ượ c n g ườ i t r i k ỷ. N ầ m đ ồ Đ ồ Đ ư n g t i ề n s i n h c ó đ ề c ậ p đ ể n k i ể m p h ầ p k h ắ p t h i ề n h ậ, x ầ c n ầ n h m ồ n L ự c M ặ c T h ầ n K i ể m t ậ i c h ầ u T h i ê n L ồ n g đ ầ y đ ứ n g v ào b ậ c n h ầ t. T i ề n s i n h ầ n h ậ n c h ư a đ ượ c x ề m q u ầ, đ ồ l ầ m ộ t đ i ề u t i ề n s i n h s ồ t đ ồ i h ồ i t i ể c

T h i ê n N ầ n n ồ i:

–Tệ tự ở tận biên cương hẻo lánh, được Mộ Dung tiên sinh có lòng quá yêu, thực là một vinh dự cho chúng tôi. Nhưng không hiểu tại sao ngay ngày đó tiên sinh không thân hành tới đây mừng về xem?

Cưu Ma Trí thở dài in não ruột, thay đổi sắc mặt, lặng yên hồi lâu rồi lại nói:

–Mộ Dung tiên sinh thực ra đã biết cuốn kinh này là vật chí bảo để chấn chùa, dù có đến mừng chắc cũng không được. Người còn nói rằng họ Đoàn nước Đại Lý tuy ngôi chúa tể một nước mà không quên nghĩa khí thủa còn là khách giang hồ, có lòng thương dân, giao ơn cho khắp cả trăm họ, tiên sinh không tiện đến lấy trộm hay cưỡng đoạt.

Thiên Nhân tạ rằng:

–Đa tạ thịnh tình Mộ Dung tiên sinh quá khen. Mộ Dung đã để họ Đoàn nước Đại Lý tôi lọt vào mắt xanh, Minh Vương lại là tri kỷ với tiên sinh tuồng cũng nên nghĩ tới ý chí tiên sinh còn để lại.

Cưu Ma Trí nói:

–Chỉ vì hồi đó tiểu tăng đã tốt khoe với tiên sinh rằng tiểu tăng là quốc sư nước Thổ Phồn, đối với họ Đoàn nước Đại Lý chưa từng quen biết, nếu tiên sinh không tiện thân hành đến lấy thì để tiểu tăng lấy cho. Tiểu tăng nghĩ rằng bậc đại tượng phu đã nói một lời dù sống chết cũng không thay đổi. Tiểu tăng đã hứa nhất quyết không dám sai lời.

Dứt lời là okhẽ vỗ tay ba cái, hai hán tử khiêng một cái rương bằng gỗ đàn hương vào, đặt dưới đất. Cưu Ma Trí phát tay áo một cái, nắp rương tự nhiên mở ra, bên trong có một cái hộp bằng vàng. Cưu Ma Trí cúi xuống, lấy hộp lên cầm tay.

Thiên Nhân nghĩ thầm: bọn ta đã là người thoát vòng tục lụy còn tham lam làm chi những đồ kỳ trân, dị bảo. Hơn nữa họ Đoàn làm Vua một nước dư trăm rưởi năm nay, súc tích thiếu gì kim ngân châu báu.

Nhưng Cưu Ma Trí mở nắp hộp ra chỉ có ba quyển sách cũ. Lão tiện tay mở ra. Thiên Nhân liếc mắt trông qua thấy trong sách có hình vẽ và có chữ nghĩa đều do tay người viết và họa bằng mực, bằng son. Cưu Ma Trí nhìn ba cuốn sách thốt nhiên rót nước mắt ướt cả tràng áo, nét mặt sầu thảm vô cùng. Bọn Thiên Nhân đều lấy làm lạ.

Khô Vinh đại sư nói:

–Mi nh Vương lúc nào cũng nghĩ đến người bạn t hưở xa, trần duyên chưa sạch, há không t hện với hai chữ "cao t ăng" ?

Đại Luân Mi nh Vương cúi đầu nói:

–Đạ i sư là bậ c đạ i trí tuệ , đạ i thầ n thông tiể u t ăng bì thê mà o đượ c? Bà quyế n võ công quyết yếu này do chí nh tay Mộ Dung ti ên si nh soạn ra, điể n thuật những điề u chí nh yếu trong 72 môn tuyệ tkỹ phá i Thiế u Lâm, có cả phép luyệ n, phép phá nử a.

Mọi người nghe nói cả kinh nghĩ thầ m: "72 môn tuyệ tkỹ phá i Thiế u Lâm lấ y lù ng khắp thi ên hạ. Ngườ i ta điề n rằng từ khi phá i Thiế u Lâm s áng lậ p, ngoạ i trừ mỗ t vị cao t ăng về đờ i Tống ki ếm đượ c 56 môn còn chưa có ngườ i thứ hai nào luyệ n tới 36 môn. Thê mà bảo Mộ Dung ti ên si nh quán đượ c cả 72 môn đã khó tin rồi, huớ ng hồ lạ i biế t cả cách phá gi ải nử a thì không ai dắ m nghĩ điể n.

Cru Ma Trí tiế p:

–Mộ Dung ti ên si nh t ặng ba cuố n kỳ thư này cho tiể u t ăng, tiể u t ăng nghi ên cứu nhiề u điề u rất bỗ ích. Nay xin đư a sang đây đố i lấ y cuố n Lục mạch thầ n ki ếm kinh. Các vị đạ i sư có thể tấ t cho thì tiể u t ăng mới vậ n đượ c lời ước hện năm xa và lòng cảm kích nó i sao cho xiế t?

Thiên Nhân phương trượ ng không nói gì nghĩ thầ m: "nếu quả nhi ên ba cuố n sách này ghi chép đầy đủ 72 môn tuyệ tkỹ phá i Thiế u Lâm thì chù a Thi ên Long này sau khi học đượ c ba cuố n đó võ công không chỉ ngang hàng với phá i Thiế u Lâm mà thoi lại còn có phần cao hơn mộ t bậ c vì bao nhi êu nôn s ở tườ ng của Thiế u Lâm mình đã biế t thết mà phá i Thiế u Lâm chưa biế t gì về những môn tuyệ tkỹ của chù a này.

Cru Ma Trí nói:

–Khi quý t ự ban cho cuố n Bảo ki nh đó vẫ n đê bản sao lạ i không thi ệ t hại gì mà tiể u t ăng đượ c các đạ i sư gia ơn cho tấ t phải khắ c xương đê đạ . Đó là mộ t điề u lợi. Tiể u t ăng bá i lãnh bảo ki nh xin ni êm phong lạ i lậ t túc, quyế t không xem trộm, thầ n hành đư a điể n phần hoá ngay trướ c mộ Mộ Dung ti ên si nh. Tuyệ tkỹ của quý t ự không ti ết lộ cho ai biế t cả, đó là hai điề u lợi. Các vị đạ i sư ở quý t ự đây võ học uyê n thầ m, không cần đi đầ u mà nơi khác đem đá điể n cho có thể mà i gi ữa nên ngọc quý. 72 môn tuyệ tkỹ phá i Thiế u Lâm có nhiề u bí quyế t độc đắ o, t ỷ như phép "ni êm hoa chỉ", "vô tươ ng ki ếp chỉ", "Đa la đi ệ p chỉ". Ba chỉ pháp này cùng phép Nhấ t Đrơ ng Chấ của quý t ự đây có thể bồi bỗ cho nhau. Đó là ba điề u lợi.

Cru Ma Trí nói thao thao một hồi nghe rất hợp tình hợp lý. Bảo Định Đế cùng Đoàn Dự lúc đầu xem bức thư vàng lời lẽ có vẻ ép buộc chùa Thiên Long để lấy bảo kiếm một cách vô lý nhưng bây giờ nghe Cru Ma Trí trình bày như vậy tựa hồ chùa Thiên Long được lợi rất nhiều mà không thua thiệt gì. Hơn nữa lão làm như thân hành kí nh dang hậu lễ vậy. Thiên Tướng đại sư là người hiền hoà dễ dãi nhất, bổn tính ưa giúp đỡ việc cho người trong tâm có ý ưng thuận. Song nói về tôn ti thì trên còn có sư thúc về địa vị phải nhường phương trượng nên không dám nói ra.

Cru Ma Trí tiếp:

–Tiểu tăng hãy còn ít tuổi và kiến thức hẹp hòi, lời nói chưa đủ thủ tục cùng các vị đại sư vậy xin đem ba môn chỉ pháp cùng nằm trong 72 môn tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm ra phô trương trước mặt quý vị, chẳng quản múa rìu qua mắt thợ.

Lão liền đứng dậy rào đón:

–Đây chỉ là nhân lúc tiểu tăng cao hứng, công phu luyện tập thô sơ nên còn nhiều chỗ kém cỏi, xin quý vị chỉ điểm cho. Tiểu tăng xin bắt đầu bằng môn "niêmhoa chỉ".

Nó xong lão đưa ngón cái và ngón trỏ bên tay phải ra, nhẹ nhàng để gần vào nhau, tựa hồ đang cầm một đoá hoa tươi. Nét mặt mỉm cười i lả o lả i đưa những ngón tay trái ra búng. Trong màu ni đường trừu Đoàn Dự ra, còn toàn là những tay nghiên cứu chỉ pháp đến mức tinh vi, vừa thấy lối chỉ pháp của Cru Ma Trí cực kỳ nhẹ nhàng êm dịu. Mỗi lần tay trái búng ra tựa hồ gảy những hạt sương đọng trên hoa đi, lại tỏ vẻ không dám đụng mạnh, sợ cánh hoa rụng xuống. Miệng vẫn ung dung mỉm cười. Nguyên kính Phật có chép rằng: Đức Thích ca màu ni thuyết pháp trên núi Linh Sơn, tay cầm bông hoa Ba la sắc vàng, mọi người nghe không ai nói gì, chỉ có Gia Diệp phá lên cười, Đức Thích Ca biết ngay Gia Diệp đã lĩnh hội tâm pháp của mình liền nói:

–Ta có các môn "chính nhãn pháp tàng", "nát bàn pháp môn", "thực tướng vô tướng", "vi diệu pháp môn" không chép vào sách để ta truyền cho Gia Diệp.

Tâm truyền là một điều trọng đại của Thuyền Tông. Phái Thiếu Lâm lại ở trong phạm vi Thuyền Tông nên môn "niêmhoa chỉ" này được nghiên cứu rất tinh vi.

Lúc Cru Ma Trí búng ngón tay chưa thấy gì kỳ lạ. Lão búng liền một lúc mấy chục cái rồi giơ tay áo lên thổi thì thấy những mảnh vải tòn, chỉ lớn bằng những con cò bay phất phới, tay áo lộ ra đến mấy chục chỗ thủng. Thì ra lúc lão búng ngón tay lão đã

dùng "niêmhoa chỉ" để vào tay áo cho tung rồi. Nhưng trước chưa trông thấy gì, tay áo tựa như vẫn nguyên lành lúc thổi vào những mảnh áo mới bay tu ng ra.

Bọn Thiên Nhân, Thiên Quan, Bảo Định Đế thấy vậy đều lấy làm kinh dị nghĩ thầm: "kể ra thì bọn mình mang Nhất Dương Chỉ để cho tung áo cũng được, chẳng có gì là khó. Song đưa ngón tay ra một cách mềm mại, nét mặt vẫn vui vẻ tươi cười mà vận động nội lực mạnh đến thế thì mình không làm được. Rút lại môn Nhất Dương Chỉ cùng môn "niêmhoa chỉ" hoàn toàn khác biệt ở chỗ phá t ra kì lực theo cách âm nhu mà môn Nhất Dương Chỉ lại theo phép dương cương.

Cu Ma Trí tươi cười nói:

–Tiểu tăng đã phô bày môn "niêmhoa chỉ" một cách vụng về, còn kém Huyền Độ đại sư chùa Thiếu Lâm xa lắm. Đến môn "Đa la diệp chỉ" tiểu tăng sắp trình bày đây, chắc lại còn sai lạc hơn nữa.

Dứt lời Cu Ma Trí đứng đi vòng quanh cái rương gỗ đặt dưới đất, mở đầu ngón tay để ra trông tựa như lá rụng hoa bay rồi những miếng rương gỗ tung lên không ngớt. Chớp mắt những mảnh gỗ đó đã nát vụn, rơi xuống thành một đống mùn cưa. Bảo Định Đế cùng các nhà sư coi việc làm cho cái rương gỗ vụn ra chẳng có chi kỳ dị nhưng cả những đai sắt, bản lề đồng mà chỉ lực cũng đánh gãy nát được thì không khỏi kinh hãi.

Cu Ma Trí cười nói:

–Tiểu tăng sử dụng môn "Đa la diệp chỉ" này cũng là miễn cưỡng, công phu luyện tập hãy còn thiếu cạn.

Lão vừa nói vừa thủ tay vào trong áo thế mà thốt nhiên đồng gỗ nát vụn tự nhiên bay lên loạn xạ, tựa hồ có cây vô hình khuấy lên vậy. Nét mặt Cu Ma Trí vẫn ôn hoà tươi cười, cái áo thầy chùa rộng tung thì vẫn không lay động mảy may. Thần tình ở chỗ chỉ lực bên trong tay áo phóng ngầm ra, tuyệt không lộ hình tích chút nào.

Thiên Tướng không nhịn được bắt gi ác trầm trồ:

–Môn "vô tướng kiếp chỉ" hay quá! Quả nhiên danh bất hư truyền! Bàn tăng xin bội phục!

Cu Ma Trí lễ phép nói:

–Đạ i sư quá khen đấy chứ! Đổng gỗ ná t vụn lên còn là hữu tướng. Luyện được đến chỗ vô hình, vô tướng thì phải hết đời.

Thiên Tướng đạ i sư hỏi:

–Trong cuốn kỳ thư của Mộ Dung tiên sinh để lại có nói đến phép phá môn "vô tướng kiếp chỉ" không?

Cưu Ma Trí đáp:

–Có có! Phép phá "vô tướng kiếp chỉ" cũng có tên giống như pháp danh của đại sư.

Thiên Tướng trầm ngâm hồi lâu rồi tiếp:

–Ừ! Đem thiên tướng để phá vô tướng thật là cao tuyệt.

Ba nhà sư Thiên Nhân, Thiên Quan, Thiên Tham nhìn Cưu Ma Trí điễn xong ba môn chỉ lực đã thấy chột dạ, biết rằng ba cuốn kỳ thư đúng là chép 72 môn tuyệt kỹ của phá iThiếu Lâm đã có ý muốn đem bản sao các đồ hình về Lục mạch thần kiếm đánh đổi nhưng còn trù trù chưa dám nói ra.

Thiên Nhân nói:

–Bạch sư thúc! Minh Vương từ xa tới đây với tâm lòng thành thực! ý kiến sư thúc thế nào chỉ thị cho!

Khô Vinh đạ i sư hỏi:

–Thiên Nhân! Chúng ta luyện công tập nghị để làm gì?

Thiên Nhân phương trượng nghe sư thúc hỏi vặn không khỏi ngạc nhiên đáp:

–Cố để mở rộng phép màu, bảo vệ quốc gia.

Khô Vinh lại hỏi:

–Khi gặp hạng quý giá ở đâu đến, đạo pháp mình hãy còn thiên cận không đủ để chiêm được chúng cần phải tu diệt cho yên thì dùng cách gì?

Thiên Nhân đáp:

–Nếu bắt đắ c dĩ phả i ra tay, sẽ dùng Nhấ tDương Chỉ.

Kh ô Vi nh đạ i sủi:

–Nguoi luyệ n Nhấ tDương Chỉ đã đến bậc nào?

Thiên Nhân tóat mỗ hời trán đắ p:

–Đệ tử ngu muội i lạ i thi ệ u chuyên cần nên mớ i luyệ n đến bậc thứ năm.

Kh ô Vi nh đạ i sủi:

–Theo ý kiến người thì môn Nhấ tDương Chỉ của họ Đoàn nước Đại Lý so với các môn "niêmhoa chỉ", "Đa la đi ệ p chỉ", "Vô tướng ki ệ p chỉ" của phái Thiếu Lâm ai hơn ai kém?

Thiên Nhân đắ p:

–Về chỉ pháp không có hơn kém, chỉ có công phu rèn luyệ n là có kẻ cao người thấp mà thôi.

Kh ô Vi nh đạ i sủi:

–Đúng đó. Giả tử mà môn Nhấ tDương Chỉ của chúng ta luyệ n đượ c đến chỗ tuyền đĩ nh thì sẽ ra sao?

Thiên Nhân đắ p:

–Phép mâu uyệ n thâm như biển cả khôn lường. Đệ tử đâu dám nói càn?

Kh ô Vi nh hỏ i:

–Tử dụ như người thọ đến trăm tuổi, sẽ luyệ n đượ c tới bậc nào?

Mỗ hời trán nhỏ gi ọ t, Thiên Nhân đắ p:

–Đệ tử cũng không biết nữa.

Kh ô Vi nh hỏ i:

–Liệu có luyện được đến chỗ tuyệt đỉnh không?

Thiên Nhân đáp:

–Quý tộc không thể được.

Thấy Khô Vinh không nói gì nữa Thiên Nhân tiếp:

–Lời sư thúc dạy chỉ phải. Môn Nhất Dương Chỉ của mình còn chưa luyện được đến nơi đến chốn thì nói chi đến kỳ kinh võ học của ai nữa? Mình Vương lặn lội cực nhọc đến đây tự xin thể tặc chạy tẩu trần.

Vừa nghe lời cực tuyệt Đại Luân Minh Vương thở dài sườn sượt nói:

–Chỉ vì tiểu tăng trót lỡ miệng một câu không thì nay Mộ Dung tiên sinh đã qua đời, việc cầu kinh Lục mạch thần kiếm có được hay không cũng chẳng quan hệ gì. Hôm nay tiểu tăng hỏi câu này khí vô lễ:

–Môn Lục mạch thần kiếm quả có tinh diệu đến như lời Mộ Dung tiên sinh thì e rằng quý tộc đây không ai luyện nổi. Giả tỷ có người luyện thành rồi thì chắc nó chẳng tinh diệu như Mộ Dung tiên sinh đã tưởng tượng.

Khô Vinh nói:

–Lão tăng cũng có một nghi vấn mong Minh Vương chỉ giáo.

Cưu Ma Trí nói:

–Không dám!

Khô Vinh đặt lời hỏi:

–Bản tự có pho kinh Lục mạch thần kiếm, chính con cháu họ Đoàn còn ở trong vòng tục lụy cũng không hề biết, không hiểu Mộ Dung tiên sinh đã nghe ai mách?

Cưu Ma Trí đáp:

–Mộ Dung tiên sinh không nói rõ. Song tiểu tăng đoán ra dường như tiên sinh có mối quan hệ với thái tử Diên Khánh họ Đoàn.

Thiên Nhân gật gù hỏi:

–Thái tử Diên Khánh có biết Mộ Dung tiên sinh?

Cưu Ma Trí đáp:

–Mộ Dung tiên sinh có chỉ điếm cho thái tử bảy, tám thế võ nhưng không chịu tu học, nạp y làm đồ đệ.

Khô Vinh đi sứ hỏi:

–Tại sao vậy?

Cưu Ma Trí đáp:

–Đó là chuyện riêng của tiên sinh, tiểu tăng không tiện hỏi kỹ.

Ý tứ câu nói của Cưu Ma Trí là xin Khô Vinh đừng hỏi nữa. Khô Vinh nói:

–Thái tử Diên Khánh là con em họ Đoàn, chùa Thiên Long cùng trưởng tộc có trách nhiệm về hành động của y.

Cưu Ma Trí lạnh lùng đáp:

–Chính thế!

Thiên Nhân phương trượng nói:

–Trên trời năm trời sư thúc bần tăng không tiếp kiến ai. Chỉ có Minh Vương là bậc cao tăng hiện nay nên người mới phá lệ đó ra tiếp kiến chốc lát mà thôi. Nào xin mời Minh Vương.

Nó xong đứng dậy tỏ ý tiễn chân.

Cưu Ma Trí nói:

–Tôi tưởng kinh lược mạch thần kiếm chỉ có hư danh, quý tự hà tất phải coi quan trọng như thế làm gì? Để đến nỗi thương tổn đến hoà khí giữa Thiên Long tự và Đại Luân tự, lại tổn thương cả đến mối bang giao giữa hai nước Đại Lý cùng Thổ Phồn.

Thiên Nhân nói:

–Minh Vương muốn nói thế nào thì nói chúng tôi cũng không tuận gì ao ki nh đâu. Chẳng lẽ vì thế mà Đại Lý cùng Thổ Phồn sẽ xảy cuộc binh đao?

Bảo Định Đế thường phái trọng binh đồn trú tại miền biên giới tây bắc để đề phòng nước Thổ Phồn đem quân vào xâm lấn giềnghe Cru Ma Trí nói vậy nhà Vua càng để ý theo dõi câu chuyện.

Cru Ma Trí nói:

–Quốc Vương nước Thổ Phồn chúng tôi lâu nay vẫn hâm mộ nhân vật vùng phong thổ nước Đại Lý, từng đòi mở cuộc săn bắn với Hoàng Thượng bên quý phái song tiểu tăng e rằng làm như vậy tổn thương nhân mạng quá nhiều, trái với đức hiếu sinh của Thượng Đế nên tiểu tăng phải ráng sức ngăn cản mới thôi.

Bọn Thiên Nhân nghe qua đã biết lời lẽ có ngụ ý uy hiếp. Cru Ma Trí là quốc sư nước Thổ Phồn. Nước Thổ Phồn cũng như nước Đại Lý, từ quốc vương trở xuống ai ai cũng sùng tín đạo Phật. Cru Ma Trí được quốc vương Thổ Phồn rất tín nhiệm, hoà hay chiến phần lớn là do lão quyết định. Nếu vì một pho kinh mà để xảy ra chiến, nhân dân hai nước phải lầm than thì quá. Nhưng nếu để người ngoài vào hăm dọa một câu đã phải hai tay mang bảo kinh đem dâng cho họ thì còn ra thể thống gì nữa?

Khô Vinh đại sư nói:

–Nếu Minh Vương cần pho kinh của đệ tử quá, không có không được thì bọn lão tăng đâu dám tiếc? Còn chuyện Minh Vương bảo đem pho sách có 72 môn tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm đánh đổi, đệ tử không dám bán nữa. Lão tăng tuy đã mấy chục năm quay mặt vào vách song cũng biết những chuyện tuyệt kỹ chùa Đại Luân hãy còn hơn 72 môn của phái Thiếu Lâm nhiều.

Cru Ma Trí chấp tay hỏi:

–Theo ý đại sư phải chăng đại sư muốn cho tiểu tăng phải làm cái gì để lấy ra?

Khô Vinh đại sư nói:

–Minh Vương vừa bảo pho kinh Lục mạch thần kiếm của đệ tử chỉ có hư danh không được việc gì. Bọn lão tăng xin đem môn Lục mạch thần kiếm thử nghiệm giáo Minh Vương và thế oanh liệt. Nếu quả đúng như lời Minh Vương: Lục mạch thần kiếm chỉ có hư danh không được việc gì thì chẳng có chi đáng quý thật, Minh Vương cứ việc lấy đi.

Cru Ma Trí nghe Khô Vinh nói vậy không khỏi chột dạ. Trước lão cùng Mộ Dung tiên sinh đàm luận về môn "Lục mạch thần kiếm" đã biết kiếm pháp này cực cao, chỉ sợ sức người không luyện được đến nơi đến chốn. Bây giờ nghe miệng lưỡi Khô Vinh thì môn này không những ông ta biết sử dụng mà thôi, dường như chưa từng ở đây cũng đã rèn luyện. Chùa Thiên Long nổi danh hơn trăm năm nay mà mình không thể coi thường họ được. Về mặt Cru Ma Trí lúc này càng nghiêm cẩn hơn, lão nghiêm mình nói:

– Chư vị cao tăng cho biết tuyệt nghệ về môn thần kiếm này để tiểu tăng được mở rộng nhãn giới thì may mắn nào bằng?

Thiên Nhân phương trượng nói:

– Mình Vương dùng thứ khí giới gì? Xin lấy ra!

Cru Ma Trí vỗ tay một cái, một gã hán tử cao lớn từ ngoài cửa bước vào. Sau khi nghe Cru Ma Trí nói tiếng Phiên mấy câu gã gạt đầu ra mở rương lấy một nắm hương đưa cho lão rồi lại ra ngoài cửa chờ.

Ai cũng lấy làm kỳ. Nắm hương kia đựng đến là gãy, chẳng lẽ lại dùng làm khí giới được? Bỗng thấy Cru Ma Trí tay trái cầm một nén hương, tay phải quờ xuống đóng gõ rương gãy vụn bóp nhỏ ra để cắm hương. Lão tiếp tục làm như vậy, cắm đủ sáu nén hương bày hàng chữ nhất, nén nọ cách nén kia vào khoảng một xích. Cru Ma Trí ngồi xếp bằng sau những nén hương cách xa chừng năm xích. Bỗng nhiên lão xá hai bàn tay vào đầu nén hương và cái rồi buông ra. Đầu nén hương cháy sáng lên, mọi người tưởng lão thấp hơng bằng cách đó, ai nấy cả kinh ghê cho nội lực của lão đã đến mức không ai có thể tưởng tượng được.

Thiên Nhân phương trượng cùng Bảo Định Đế thoảng nghĩ thấy mùi lưu hoàng đoán biết là đầu sáu nén hương đều có hoá dược và không phải Cru Ma Trí dùng nội lực để thấp nén hương mà dùng nội lực xá hoá dược cho đều nén hương bật cháy lên. Tuy nhiên làm được thế cũng gớm lắm rồi. Phe Bảo Định Đế không ai làm nổi.

Sáu nén hương cháy rồi sáu luồng hơi bốc thẳng lên như sáu sợi dây trắng. Ma Trí òng tay như kiêu ôm quả cầu tròn, vận động nội lực cho sáu ngọn khói hương quanh lại chỗ chưa tăng. Sáu luồng khói hương lướt tới trước mặt sáu vị: Khô Vinh, Thiên Quan, Thiên Tướng, Thiên Nhân, Bảo Định Đế và Thiên Tham mỗi vị một luồng riêng biệt. Sáu chuông lúc này gọi là Hoả điệm đao tuy bay lơ lửng trên không chẳng ai nắm được nhưng vô hình trung nó có thể giết người một cách ghê gớm. Lúc này Cru Ma Trí còn lưu tâm đề dặt vào việc mruon bảo ki nh nên không có ý giết người. Lão dờ tở này một là để điểu

võ dương oai ra đi đều ta đây chỉ có uy hiếp người chứ không sợ ai, hai là để tỏ ra lão luyện đạo từ bị làm trọng, chỉ cần so sánh võ nghệ mà thôi. Ngàn năm một thuở

Sáu đường bạch tuyến đó lại tới trước mặt bọn Thiên Nhân cách chừng ba thước tức khắc ngừng lại không chuyển động nữa. Mọi người thấy thế đều kinh dị. Vì dùng nội công để thúc đẩy luồng khí trắng đi là việc bình thường nhưng làm thế nào cho luồng hơi lờ lững, vô định ngưng đọng, đứng nguyên một chỗ trên không là một việc rất khó. Thiên Tham đưa thẳng ngón tay út bên trái lên, tức thời một đường kiếm khí từ trong huyết "thiếu xung" bắn ra, nhằm đâm vào luồng khí trắng ở trước mặt. Luồng khí trắng lập tức bị đẩy há t ngược trở lại với tốc độ rất mau nhằm vào người Cru Ma Trí. Luồng khí còn cách lão chừng hai xích, lão phải tăng gia nội lực vào thế hoá diệm đao để chặn đứng.

Cru Ma Trí gật đầu lẩm bẩm:

– Người ta bảo môn Lục mạch thần kiếm có thế "thiếu xung kiếm" quả nhiên không sai.

Hai bên dùng nội lực căng co vài hiệp nữa, Thiên Tham đại sư nhận thấy nếu mình cứ ngò lì một chỗ thì khó lòng phá thuy được uy lực trong kiếm pháp, liền đứng dậy tiến lên ba bước, đi chênh chếch về phía bên trái. Luồng nội lực đó tức khắc từ phía bên trái tấn công chéo sang mé bên phải. Cru Ma Trí liền đưa tay trái ra đứng vững để chặn đón. Thiên Quan chìa thẳng ngón tay giữa lên để phóng "trung xung kiếm" đâm thẳng về phía trước.

Cru Ma Trí la lên:

– Phải lắm! Quả có "trung xung kiếm pháp" thật.

Mình lão đánh với hai người mà chưa hề nao núng.

Đoàn Dự ngò lì trước mặt Khô Vinh đại sư, ghé cổ nghiêng đầu, chăm chú theo dõi cuộc đấu kiếm lớn lao, nghìn năm chưa có một lần trong võ lâm. Tuy chàng chưa hiểu võ nghệ, song chàng cũng hiểu rõ cuộc đấu kiếm bằng nội lực của mấy vị cao tăng đây đem so sánh với những cuộc đấu bằng gươm đao thực sự cầm trong tay còn nguy hiểm và khốc liệt hơn nhiều.

May nhờ có sáu nén hương của Cửu Ma Trí thắp lên, Đoàn Dự mới căn cứ vào những luồng khói trắng phất phơ bay đi bay lại để nhận định những đường kiếm thể đao của ba người. Sau khi xem được tới mười mấy hiệp Đoàn Dự chợt nghĩ ra lắm bả m:

–À đúng rồi! Trung xung kiếm pháp của Thiên Quan đạ i srgiổ nghệ t ré t về trong đồ hình.

Đoàn Dự khê mở đồ hình về "trung xung kiếm" xem lại và đối chiếu những luồng khói trắng đi quanh quẩn với những đường kiếm trong đồ phổ lập tức nhận ra ngay, không còn điếm nào nan giải cả. Đoàn Dự say sưa theo dõi cảm thấy hứng thú vô cùng. Khi xem đến Thiếu Trạch kiếm pháp của Thiên Tham cũng vậy, chẳng qua mỗi kiếm pháp có một đặc sắc riêng. Trung xung kiếm thì phép phóng ra thu về phải rộng lớn, khí thế rất là hùng mạnh. Thiếu trạch kiếm thì đường qua lại vun vút, biến hoá thật tinh vi. Thiên Nhân phương trượng thấy cả hai sư huynh và sư đệ liên hiệp động thủ mà vẫn chưa chiêm được mấy may ưu thế, trong bụng thầm nghĩ: "về kiếm pháp bọn ta luyện cha được thuần thục, đường kiếm không đánh được lâu. Cần phải dùng chiến thuật đánh mau và đánh mạnh. Vậy sáu người phải sớm đồng thời xuất thủ là hơn. Đại Luân Minh Vương là tay thông minh tuyệt đỉnh, lão vẫn để ý xem kiếm pháp của Thiên Quan và Thiên Tham chứ chưa đưa toàn lực ra công thủ. Thiên Nhân nghĩ vậy liền hô:

–Hai sư đệ Thiên Tướng và Thiên Trần! Chúng ta nhất tề động thủ.

Vừa dứt tiếng Thiên Nhân đã phóng ngón tay trở để phát huy "thương dương kiếm", theo liền với "thiếu xung kiếm" của Thiên Tướng và "quan xung kiếm" của Bảo Định Đế. Ba đường kiếm khí đồng thời nhằm đánh vào ba đường khói trắng

Đoàn Dự bắt đầu nhìn "thiếu xung kiếm" rồi đến "quan xung kiếm", "thương dương kiếm" cùng một lúc. Chàng nhận thấy cả mấy thế kiếm đem đối chiếu với quyển đồ hình tuy cũng hiểu được nhưng thấy rối loạn, không ra mạch lạc nào nên không nhớ được. Đoàn Dự đang chú ý nhìn nhận về "thiếu xung kiếm" trên đồ hình chợt thấy một ngón tay gầy dẹt thò ra viết lên trên quyển đồ hoạ: "học riêng biệt từng thế kiếm một", thuộc rồi sẽ học sang thế khác!". Chàng hiểu ngay là Khô Vinh đạ i sư chỉ điếm cho mình biết cách học liền quay đầu lại, mỉm cười tỏ ý tạ ơn. Không ngờ Đoàn Dự vừa nhìn lên, chàng bỗng cả kinh thốt sắ c vì khuôn mặt Khô Vinh đặc biệt kỳ dị: nửa mặt bên trái hồng hào tươi nhuận, da thịt đầy đặn mỡ mĩ mĩ như đứa trẻ nít, còn nửa mặt bên phải thì ngược lại chỉ có làn da vàng héo bọc ngoài xương, những đầu xương gồ lên, trông như nửa cái đầu lâu người chết. Đoàn Dự sợ quá tông ngực đánh hơn trống làng, không dám nhìn lâu và cũng không dám nghĩ tới, mặc dầu chàng biết rõ đó là kết quả của công phu luyện "khô thuyền" mà nhà sư đã đạt được. Cái khuôn mặt nửa tươi, nửa

héo trông rất khó coi và đáng sợ, khiến ai đã nhìn thấy cũng không thể bình tĩnh được. Khô Vinh đại sư lại đưa ngón tay viết thêm: "Dị may đừng bỏ lỡ, chú ý xem kiếm pháp". Đoàn Dự gật đầu chú ý xem "quan xung kiếm pháp" của bá phụ rồi lại lần lượt xem đến hai kiếm pháp "thiếu xung" và "thương dương". Trong năm ngón tay của con người thì ngón vô danh vụng về nhất và ngón trở lại nhanh nhẹn hơn. Vì thế nên kiếm pháp "quan xung" thủ thắng ở điểm vụng về chất phác mà kiếm pháp "thương dương" thủ thắng ở điểm xảo diệu, linh hoạt, biến hoá khôn lường. Hai kiếm pháp "thiếu xung" và "thiếu trạch" đều phóng ra bằng ngón tay út, song một bên tay phải, một bên tay trái nên kiếm pháp cũng khác nhau ở chỗ khéo hoặc vụng, mau hay chậm. Tuy nhiên vụng mà vẫn được việc, chậm mà không giảm uy lực chỉ cần phân biệt ở phương pháp sử dụng: đánh bất ngờ hay đánh thẳng thắn mà thôi. Đoàn Dự lúc đầu chỉ là do tính hiếu kỳ thúc đẩy, nhìn đường khó đi tưởng bay đi bay lại, đem đối chiếu với những đường vẽ trong đồ hình, chẳng qua cũng coi như một trò chơi đánh đố, mỗi lần đường kiếm diễn biến là một lần suy nghĩ cho ra. Nhưng từ lúc được nghe lời chỉ điểm "dị may đừng bỏ lỡ" của Khô Vinh, Đoàn Dự mới chuyên tâm, nhất trí nhận xét. Đoàn Dự vừa học xong được ba thế kiếm thì Thiên Tham và Thiên Quan lại sử dụng kiếm pháp đến lần thứ hai. Lần này Đoàn Dự không cần xem đồ hình nữa, chỉ để mắt nhìn đường khói trắng và đem những đường kiếm đã thuộc lòng ra đối chiếu. Chàng nhận ra rằng những nét vẽ trong đồ hình chỉ là những đường chết mà những đường khó đi tưởng đi lại lại một cách linh động, biến hoá vô cùng, có phần phong phú phiến phức hơn nhiều. Đoàn Dự theo dõi một hồi thì Thiên Nhân, Thiên Tướng và Bảo Định Đế lại sử dụng xong một lượt kiếm pháp nữa. Thiên Tướng bặt ngón tay út một cái, sử dụng đường kiếm lần thứ hai theo thế "phân hoa phá t liêu". Đoạn tiếp đến Thiên Nhân và Bảo Định Đế cũng sử dụng lại hai kiếm pháp vừa đánh xong.

Cưu Ma Trí khế gật đầu rồi đột nhiên những tiếng "vu vu" phát ra, huy thế hoá điếm đao mạnh lên gấp bội, đẩy lui tất cả nội lực kiếm khí của năm người tử tử lại. Lúc đầu Cưu Ma Trí chỉ giữ thế thủ, cốt để xem xét đủ các thế đánh trong Lục mạch thần kiếm rồi mới phản kích. Đang thế thủ đối sang thế công, năm luồng khói trắng bay lộn tung hoành, linh hoạt vô song, còn luồng thứ sáu vẫn ngưng lại ở phía sau Khô Vinh đại sư cá chình ba bốn thước, đứng im tằm tấp, không chuyển động chút nào. Khô Vinh đại sư để ý nhận xét cho thấu triệt tình hình địch thủ, xem Cưu Ma Trí duy trì tình trạng "năm ngả công một ngả dừng" này được đến bao giờ. Quả nhiên Cưu Ma Trí không kéo dài tình trạng đó được nữa vì muốn giữ cho luồng khói trắng thứ sáu đứng yên một chỗ như thế hao tổn rất nhiều sức lực. Lão phải di động cho nó tiến dần từng bước một, thả ng đến sau gáy Khô Vinh đại sư

Đoàn Dự hồ thoảng la lên:

–Đạ i sư phụ ơi! Đường khó i trả ng củ a địch đã tập công t ới nơi!

Khô Vinh gật đầu và mở tới chỗ "thiếu thương kiếm" trong quyển đồ hoạ đưa cho Đoàn Dự xem.

Đoàn Dự thâm cảm mỹ ý của Khô Vinh, để hết tinh thần vào nhận xét đồ hình, thấy kiếm pháp "thiếu thương" này giống như một bức tranh thủy mặc, tuy chỉ dọc ngang xiên chéo sơ sài nhưng sức đánh mãnh liệt như phong ba bão táp, đá lở trời long. Đoàn Dự tuy mắt xem kiếm phổ nhưng vẫn để ý tới luồng khó i trả ng tiếp n lại sau gáy Khô Vinh. Chàng vừa quay đầu lại thấy luồng khó i trả ng chỉ còn cá ch độ ba bốn tá c là tới nơi, hỏa ng hốt kêu:

–Đạ i sư phụ! Hãy coi chừng!

Khô Vinh đạ i sư đưa tay về đằng sau đồng thời búng mạnh hai ngón tay cái, tức thời hai luồng kiếm khí vù vù phát ra nhằm đánh vào hai điểm trước ngực bên phải và vai bên trái Cưu Ma Trí. Khô Vinh đạ i sư không cần chống đỡ thế công của đối phương mà lại phóng ra hai đạo "kỳ binh" đánh gấp vào địch thủ, vì đại sư tin chắc là Cưu Ma Trí kìm hãm nội lực "hoả diệp đao" cho tiền một cách từ từ thì dù có đả thương được mình cũng còn phải mất giây lát nữa, nếu mình dùng lối đánh "hậu phát, tiên đáo" thì đối phương không kịp trở tay.

Cưu Ma Trí cũng không phải tay vừa, liệu lượng rất chu đáo, đã dự bị sẵn một đường chưởng lực phòng hờ tước ngực để kịp thời ứng phó với miếng đánh hiểm độc bất thần của đối phương. Tuy nhiên lão mới nghĩ tới một thế công ác liệt của "thiếu dương kiếm" thôi chứ chưa nghĩ tới Khô Vinh lại đồng thời xuất phát luôn hai đường kiếm khí đánh vào hai chỗ khác nhau. Cưu Ma Trí giơ tay phát động đường chưởng lực đã phục sẵn để chống đỡ với một đường kiếm khí của đối phương đâm vào trước ngực bên phải và tiếp liền nhún chân bên phải vội lùi lại phía sau. Song dù lão có mau lẹ mấy chăng nữa vẫn không lẹ bằng kiếm khí. Bỗng nghe "xoẹt" một tiếng nghe nhẹ, vai áo thầy tu của Cưu Ma Trí đã bị rách một miếng và máu tươi rùng rùng chảy ra. Hai ngón tay Khô Vinh quay tròn một vòng, kiếm khí rút trở lại, sáu rế n hương của Cưu Ma Trí đều bị đứt tày giữa quãng.

Bọn Thiên Nhân, Bảo Định Đế đều thu kiếm khí về ngừng chiến. Trong tay ai nấy đều đầm mồ hôi và đến bây giờ họ mới yên lòng.

Cru Ma Trí rảo bước tiến vào trong nhà nói:

–Thiên Công của Khô Vinh đại sư thật là siêu việt, tiểu tăng đây rất lấy làm bội phục. Còn về Lục mạch thần kiếm nguyên chỉ có hư danh mà thôi.

Thiên Nhân phương trượng hỏi:

–Thế nào Minh Vương lại bảo là chỉ có hư danh? Bần tăng cần phải làm gì mới được.

Cru Ma Trí đáp:

–Năm xưa Mộ Dung tiên sinh ngưỡng mộ Lục mạch thần kiếm là ngưỡng mộ về kiếm pháp chứ không phải ngưỡng mộ về kiếm trận. Mộ t toà kiếm trận này của Thiên Long tự, cố nhiên là uy lực lớn lắm. Song xét cho cùng chỉ ngang hàng với "La hán kiếm trận" của phái Thiếu Lâm, hoặc "hỗn độn kiếm trận" của phái Côn Luân mà thôi, dường như chưa phải là mộ t kiếm pháp vô song.

Cru Ma Trí nói kiếm trận chứ không phải là kiếm pháp là có ngụ ý chỉ trách đối phong về điểm sáu người nhất tề tham chiến, bày thành thế trận chứ đâu phải mộ t người sử dụng cả Lục mạch thần kiếm như mộ t minh lão sử dụng "hoả diêm đao".

Thiên Nhân thấy Cru Ma Trí nói có lý chưa tìm được câu trả lời thì Thiên Nhân đã cười nhạt, hỏi lại:

–Bất luận kiếm pháp hay kiếm trận gì đi nữa nhưng cuộc tỷ đao luận kiếm vừa đây thì Minh Vương được hay chùa Thiên Long chúng tôi được?

Cru Ma Trí không trả lời, nhắm mắt trầm tư mộ t lát chừng uống cạn chén trà rồi mở to mắt ra đáp:

–Trận đấu thứ nhất thì quý tự hoi chiếm được ưu thế nhưng trận đấu thứ hai đây thì tiểu tăng sẽ nắm chắc phần thắng.

Thiên Nhân kinh ngạc hỏi:

–Minh Vương lại muốn liêu mộ t trận thứ hai nữa?

Cru Ma Trí đáp:

–Đại tượng phu đã nói thì phải giữ lời, tôi đã hứa với Mộ Dung tiên sinh đâu có thể ngại khó mà rút lui được?

Thiên Nhân hỏi tiếp

–Nhung sao Minh Vương biết đã nắm chắc phần thắng?

Cru Ma Trí hơi nhếch mép cười đáp:

–Các vị đều là những bậc đại sư võ học uyên thâm, chẳng lẽ lại không suy đoán ra hay sao? Xin hãy tiếp chiến đã!

Nó đứt lời hai bàn tay lão từ từ đẩy ra phía ngoài. Bên Khô Vinh, Thiên Nhân, Bảo Định Đế sáu người đều cảm thấy hai luồng khí lực phân tách ra và tập trung vào nhiều chỗ khác nhau. Bọn Thiên Nhân đều nhận thấy không thể dùng kiếm pháp "Lục mạch thần kiếm" mà chống đỡ kịp nên ai cũng đánh luôn hai chuồng một lúc để chống với hai luồng chuồng lực của đối phương. Riêng Khô Vinh đại sư vẫn dùng hai ngón tay cái búng mạnh ra, dùng thiêu dương kiếm để tiếp chiến với nội lực của địch thủ.

Cru Ma Trí sau khi đẩy hai luồng chuồng lực ra lại thu về ngay nói:

–Xin lỗi!

Thiên Nhân, Bảo Định Đế và đồng bọn đưa mắt nhìn nhau và cũng hiểu ngầm rằng chuồng lực của đối phương có thể chia tách ra làm mấy đường cùng một lúc. Thiêu dương song kiếm của Khô Vinh sư thúc nếu có chia ra hai đường đánh ập lại, là oanh vũ sức chống đỡ. Chúng ta cần phải bỏ kiếm dùng chuồng, vì Lục mạch thần kiếm hiển nhiên thấy không kịp "hoả diêm đao" của lão rồi. Giữa lúc mọi người đang suy tính, chợt thấy trước mặt Khô Vinh đại sư khóe bốc lên ngàn ngọn lửa, một luồng khói đen tách ra làm bốn nhánh bay về phía Cru Ma Trí tập công.

Từ lúc vào đến giờ Cru Ma Trí vẫn thấy lão hoà thượng ngồi quay mặt vào vách, không lúc nào ngoảnh mặt ra, trong bụng lão lúc nào cũng nơm nớp e ngại. Bây giờ thốt nhiên thấy những luồng khói đen tấn công, không hiểu đối phương dụng ý ra sao. Lão vẫn dùng hoả diêm đao chia ra làm bốn đường chống đỡ. Cru Ma Trí hiện giờ chỉ giữ thế thủ, chứ chưa thể khởi công, một mặt phòng bị bọn Thiên Nhân đánh ập tới, một mặt cần bình tĩnh để coi tình hình biến chuyển, xem Khô Vinh còn có đòn gì ác hại hơn đánh tiếp chẳng? Thấy luồng khói đen mỗi lúc một dày đặc, thế công rất là lợi hại Cru Ma Trí rất đỗi ngạc nhiên, tự hỏi: người ta đã có câu: "Ma không qua ngõ, gió không qua mù". Không hiểu đối phương sao lại dùng toàn lực ra đánh thì phỏng được mấy hơi? Khô Vinh

là một vị cao tăng như thế ư nào không nghĩ đến? Y dùng thủ đoạn hấp tấp cứng rắn như thế để ứng địch tất phải có quỷ kế gì đây. Vì nghĩ thế nên Cưu Ma Trí chỉ giữ môn hộ vững vàng để tâm linh sáng suốt nhận định tình thế và tùy cơ ứng biến.

Chùng uống cạn tuần trà, thì bốn luồng khói đen đó đột nhiên mỗi luồng chia ra làm hai, hai lại chia ra bốn, cộng lại tất cả thành mười sáu luồng vây bọc bốn bên tám mặt, tiến áp vào đánh Cưu Ma Trí. Cưu Ma Trí vẫn bình tĩnh cho là cung mạnh đã đến cuối tầm, không còn gì đáng kể nữa. Lão liền sử dụng hoả điệm đao và cũng chia ra thành nhiều đạo để ngăn chặn các lực đạo của đối phương. Hai lực đạo vừa chạm nhau thì 16 tia khói đen của Khô Vinh thốt nhiên tản ra bốn phía, chỉ trong tích tắc hơi khói tỏa ra mờ mịt khắp trong nhà. Cưu Ma Trí vẫn điềm nhiên không hề nao núng, phát động chân lực tới mức độ cực mạnh, phòng giữ khắp toàn thân. Được một lát lớp khói lạt dần. Trong lớp khói lạt lờ mờ thấy bọn Thiên Nhân cả thấy năm hào thượng đều quỳ dưới đất coi vẻ rất trang nghiêm. Đặc biệt là Thiên Quan và Thiên Tham, hai mắt đầy vẻ bi phẫn. Cưu Ma Trí không khỏi ngạc nhiên trước tình thế kỳ lạ, song chỉ thoáng một cái là lão hiểu ngay và nói thầm một mình: "Hồng rồ! Khô Vinh biết rõ không chống cự nổi nên đem quyền đồ hoạ Lục mạch thần kiếm đốt đi". Khô Vinh đại sư không muốn để Lục mạch thần kiếm lọt vào tay Cưu Ma Trí nên một mặt dùng nội lực Nhất Dương Chỉ đốt cháy hết cho thật mau mọ i trang trong quyền đồ hoạ, một mặt thúc đẩy những luồng khói đen đến tập kích cho lão phải ra sức chống đỡ. Khi khói lạt thì sáu chấu đá yể t ròi. Bọn Thiên Nhân đều là những bậc cao thủ nghiên cứu về Nhất Dương Chỉ nên vừa nhìn thấy luồng khói đen đã hiểu rõ nguyên do nghĩ bụng: "đây là sư thúc đã quyết tâm cam bẻ ngọc nát còn hơn yên phận ngồi lành nên đã đem bảo vật trấn trụ huỷ đi chứ nhất định không chịu để lọt vào tay kẻ địch".

Thế là từ đây đã gây nên mối thâm cừu giữa Thiên Long tự cùng Đại Luân Minh Vương, khó mà gỡ ra được nữa.

Cưu Ma Trí vừa kinh ngạc vừa phẫn nộ, lão vốn tự phụ là người có mưu trí mà hôm nay hai lần liên tiếp bị bại dưới tay Khô Vinh đại sư Quyền đồ hình Lục mạch thần kiếm đã bị thiêu huỷ hoàn toàn. Thế là chuyến đi này chẳng những không thu hoạch được chút gì còn kết thêm mối thâm cừu. Cưu Ma Trí đứng dậy, chấp tay nói: – Khô Vinh đại sư hà tất phải nóng tính như thế? Thà rằng gãy nát không chịu cong queo kẻ cũng cao thượng đấy. Vì tiểu tăng mà đại sư huỷ mất bảo kính của quý tự, trong lòng tiểu tăng có điều áy náy. Nhưng xét cho cùng quyền kính này không phải sức một người nào luyện được, thế thì huỷ đi hay không cũng thế mà thôi. Tiểu tăng xin cáo biệt.

Cru Ma Trí xoay người đi một chút, không đợi Thiên Nhân và Khô Vinh trả lời, bắt thì nhì nh đưa tay ra nắm chặt mạch đạo ở cổ tay phải Bảo Định Đế rồi nó đi tiếp

–Quốc vương tôi lâu nay vẫn ngưỡng mộ phong độ hoàng đế, ao ước được gặp một lần, xin mời bệ hạ khuất giá tới Thổ Phồn để quốc vương tôi được đi tiếp.

Sự biến đổi bất ngờ, mọi người đều giật mình. Cru Ma Trí hành động một cách quá đột ngột. Bảo Định Đế dù là bậc võ công cao cường nhưng không kịp phòng bị, hơn nữa thủ pháp bất ngờ của Cru Ma Trí rất là kỳ dị. Bảo Định Đế vừa bị nắm chặt cổ tay, vội vàng vận động nội lực, thúc đẩy chân khí ra huyết đạo, liên tiếp chuyển đẩy tới bảy tám lần mà vẫn không sao gỡ tay ra được. Những bậc cao thủ tỷ thí với nhau, chỉ lỡ một nước là người ngoài khó bề cứu gỡ. Bảo Định Đế đã bị địch thủ chế ngự được yếu huyệt rồi tức là tính mạng ở trong tay đối phương, bất cứ giờ phút nào lão bất chết cũng phải chết. Bọn Thiên Nhân đều biết Cru Ma Trí hành động như vậy là quá đê hèn, mất hết danh sự một bậc cao thủ tuyệt đỉnh song chỉ cảm thấy ngấm ngầm chứ không có cách gì cứu gỡ được.

Khô Vinh đi cười nói:

–Đoàn Chính Minh trước đây là Bảo Định Đế, hiện giờ đã thoái vị đi tu pháp danh Thiên Trần. Quốc vương Thổ Phồn đã có ý thỉnh mời Thiên Trần cứ đi cũng được.

Bảo Định Đế không sao được nên cũng gượng đáp:

–Xin vâng.

Bảo Định Đế biết rõ dụng ý của Khô Vinh thiên sư. Cru Ma Trí thấy mình là một vị quốc vương mà lại bắt được mới coi là một thoả phẩm trần kỳ. Đấng này mình đã thoái vị đi tu, bất quá là một hoà thượng ở chùa Thiên Long, lão bắt được cũng chẳng có gì kỳ lạ. Chưa biết chừng vì thế mà lão thả ra cũng nên.

Sử dụng Lục mạch thần kiếm dù chỉ là một thể trong lục kiếm cũng phải là tay cao thủ bậc nhất, tinh thần cả võ lực lẫn nội công mới mong đạt được kết quả. Những tay cao thủ hạng này đều biết nhau cả. Nhất là những bậc danh gia họ Đoàn, cả tầng lần tục ở nước Đại Lý hay chùa Thiên Long đối với Cru Ma Trí thì chẳng những về diện mạo và niên kỷ lão đã dò hỏi tận tường mà cả về tính khí cùng bản lãnh từng người lão cũng biết rõ đến chín phần mười. Cru Ma Trí còn thông tỏ ngõ ngách trong chùa Thiên Long, ngoài Khô Vinh đi سرا các vị cao thủ cùng hàng pháp danh đệ tử Thiên chỉ có bốn người. Bây giờ thốt nhiên xuất hiện thêm một vị Thiên Trần nữa mà nội lực võ công cũng tương đương với bốn vị hoà thượng kia, dung mạo oai nghiêm, khí sắc đầy vẻ phú quý

vinh hoa thì làm gì mà lão chẳng nhận ra ngay là Bảo Định Đế. Vừa nghe Khô Vinh đại sư nói Bảo Định Đế đã thoát vị đi tu Cru Ma Trí sự nhớ ra lâu nay vẫn nghe các bậc đế vương họ Đoàn nước Đại Lý khi cao tuổi rồi thường thoát vị, xuất gia thì đối với việc Bảo Định Đế thoát nhien vào tu tại chùa Thiên Long cũng chẳng lấy gì làm lạ. Chỉ có rằng một vị Hoàng đế xuất gia đi tu tất có toàn quốc cử hành diên lễ rất trọng thể: thể t sự lễ Phật, tu lý chùa chiền cho nổi đình đám mấy hôm Có lý nào nhà Vua lại xuất gia một cách không trống không kèn? Cru Ma Trí nghĩ vậy liền đáp:

– Bảo Định Đế xuất gia hay không xuất gia cũng được, dù sao cũng xin mời người sang chơi Thổ Phồn một chuyến để triề u kiế n quố c vương bên bản tấng.

Lão vừa nói vừa dắt Bảo Định Đế ra ngoài. Thiên Nhân liền lên tiếng:

–Hãy khoan!

Đoạn cùng với Thiên Quan nhảy ra, đứng chắn trước cửa.

Cru Ma Trí nói:

–Tiểu tấng quyết không có ý gia hại Bảo Định hoàng thượng nhưng nếu các vị bức bách tiểu tấng quá thì tiểu tấng cũng không thể bảo toàn được đâu.

Lão vừa nói vừa vờ đưa tay trái đánh dứ vào hậu tâm Bảo Định Đế. Bọn Thiên Nhân trong lúc giao thủ với Cru Ma Trí vừa rồi đã hiểu rõ chương lược "hoả diệm đao" của lão lợi hại thế nào rồi. Bảo Định Đế hiện bị lão nắm chặt mạch đạo rồi thì lão muốn giết thay làm gì thì làm nhà Vua không còn sức phản kháng được nữa. Nếu mọi người hợp lực tấn công phần thì e ném chuộ t tất võ đồ phần e chưa chắc nắm được phần tấng.

Cru Ma Trí nói tiếp:

–Tiểu tấng mất công đi lại vất vả, rất hổ thẹn cùng người bạn đã khuất, may mà mọi người được Bảo Định hoàng đế cùng về mới khỏi mang tiếng là một chuyến đi không về rồi. Xin tránh đường cho tôi đi chứ!

Bọn Thiên Nhân do dự đứng chờ người suy nghĩ: Bảo Định Đế là một vị quốc vương nước Đại Lý, không lẽ để cho địch nhân bắt đem đi? nhưng chưa biết đối phó bằng cách nào đánh tháo cho được.

Cru Ma Trí lại nói:

– Tôi vốn nghe đại danh các vị cao tăng chùa Thiên Long, không ngờ đối với một việc nhỏ mọn thế này mà cũng bị rình, bắt chước thói đàn bà con nít.

Đoàn Dự thấy bá phụ bị bắt rất buồn bực. Lúc mới đầu chàng vẫn tưởng võ công của bá phụ cao cường tới bậc nào, có sợ gì Cru Ma Trí? Chẳng qua người phải tạm thời nhẫn nại, chờ cơ hội đến là người có thể tự thoát thân được ngay. Không ngờ mỗi lúc một thấy nguy nan. Giọng nói và nét mặt Cru Ma Trí đầy vẻ kiêu ngạo, thần sắc Thiên Nhân, Thiên Quan và mọi người đều lộ vẻ buồn phiền phần nộ mà không làm sao được. Tối lúc Cru Ma Trí cầm tay Bảo Định Đế đi, chạy ra ngoài cửa, Đoàn Dự hoảng hốt không kịp nghĩ ngợi gì nữa, chàng la ầm lên:

–Ối! Mi buông bá phụ ta ra!

Đoàn Dự vừa la vừa đứng phắt dậy chạy theo. Cru Ma Trí ngay lúc mới vào đã thấy một người ngòai tước mặt Khô Vinh đi sự nhưng vẫn chưa suy đoán người đó là ai và cũng không hiểu Khô Vinh bảo gã ngòai đó có dụng ý gì. Bây giờ thấy Đoàn Dự đứng dậy đuổi theo, liền động tính hiếu kỳ quay lại hỏi:

–Tôn giá là ai?

Đoàn Dự đáp:

–Mi đừng hỏi ta! ai vợ! Hãy buông bá phụ ta ra trước đã rồi sẽ nói chuyện sau!

Nói xong Đoàn Dự đưa tay ra nắm lấy cổ tay Bảo Định Đế. Bảo Định Đế lật bàn tay lại, nắm lấy tay Đoàn Dự nói:

– Dự nhi! Cháu không phải bận lòng vì ta nữa! mau mau về giục phụ thân cháu lên ngôi Đại Bảo, nắm lấy việc triều chính. Còn ta bây giờ đã thành một vị lão tăng mây ngàn hạc nội, không đáng quan tâm nữa.

Bàn tay Bảo Định Đế vừa chạm vào tay Đoàn Dự người bỗng giật thót lên một cái và cảm thấy hấp lực của Chu Cáp Thần công hút mạnh. Cru Ma Trí cũng đồng thời cảm thấy chân lực trong mình cứ cuộn cuộn tiết ra ngoài. Song công lực của lão rèn luyện còn cao cường hơn Bảo Định Đế nhiều. Lão ngờ là Bảo Định Đế vận dụng công phu kỳ lạ để hút lấy nội lực của mình, lão liền ngưng tụ nội lực, định tranh đoạt cùng chân khí của Bảo Định Đế. Bảo Định Đế sợ đi bị Cru Ma Trí chế ngự được là do trong lúc bất ngờ không đề phòng, bị đối phương đột nhiên dùng kỹ thuật tiểu nhân nắm được mà thôi, còn về nội lực võ công trong bản thân chưa bị hao tổn mấy may. Bỗng nhiên nhà Vua cảm thấy hai tay đồng thời có một mãnh lực gì ằng co liền dùng ngay phương pháp tá lực dẫn hai

luồng nội lực cho gặp nhau ở một chỗ để hai bên kháng cự lẫn nhau. Bảo Định Đế lợi dụng lúc đó chỉ khẽ vẩy tay một cái đã thoát khỏi sự trói buộc của Cửu Ma Trí một cách dễ dàng, đem Đoàn Dự cùng nhảy lùi lại và thăm tự nhủ: "Kẻ cũng đáng hổ thẹn, hôm nay mình phải nhờ đến Dự nhi cứu cho mới thoát được".

Cửu Ma Trí kinh hoàng vô cùng nghĩ thầm: "trong võ lâm lại mới xuất hiện một vị cao thủ thế mà sao mình không hay biết gì hết? Người này tuổi còn nhỏ, mới độ hai mươi trở lại mà sao bản lĩnh cao cường đến thế?".

Thấy Đoàn Dự gọi Bảo Định Đế bằng bá phụ Cửu Ma Trí trong lòng nghi hoặc tự hỏi: "Quá lạ! Sao ta chưa hề nghe nói tới trong đám con em họ Đoàn nước Đại Lý có một nhân vật đặc sắc như thế bao giờ?". Cửu Ma Trí dờ thủ đoạn thăm lên, nắm giữ được mạch đạo Bảo Định Đế một cách dễ dàng, tưởng thành công đến nơi mà lại sảy. Lão không ngờ một gã thanh niên xen ngang vào phá đám, khiến lão căm giận, không thể nào nhin được. Vẫn ra vẻ bình tĩnh, lão gật đầu lên giọng nói mát:

– Tiểu tăng vẫn tưởng họ Đoàn nước Đại Lý xa nay chỉ chuyên về võ học tổ truyền, không theo những môn tạp nham không ngờ các bậc hiền tài hậu bối lại đi kết giao cả với Tinh Tú Hải lão nhân để khảo luyện các kỳ môn võ học như môn "hoá công đại pháp" chẳng hạn. Thế thì lạ thật, quả là lạ thật!

Cửu Ma Trí tuy là người uyên bác hiểu rộng vẫn lầm tưởng "chu cấp thần công" của Đoàn Dự là môn "hoá công đại pháp". Có điều lão còn biết tự trọng, không buông lời nói phũ phàng đả kích ai. Vì thế nên "Tinh Tú Hải lão ma" lão gọi đỡ ra "Tinh Tú Hải lão nhân". Nhân võ lâm đều gọi "hoá công đại pháp" là yêu công hay tà thuật lão lại gọi tránh đi là kỳ môn võ học. Lão không dùng chữ đệ tử lão ma mà chỉ dùng chữ kết giao đủ biết là ông là người rất tế nhị. Tuy là oanh ngôn nhận như Thạch Thanh Tử song biết lựa lời thanh lịch, không như Thạch Thanh Tử hỏi một cách sống sượng, bóp chát.

Bảo Định Đế cũng cười lạ nói móc:

–Lâu nay bản tăng vẫn ngưỡng mộ Đại Luân Minh Vương là bậc đại trí tuệ, kiến thức sâu xa, thế mà sao cũng ăn nói hồ đồ đến thế? Tinh Tú Hải lão nhân làm nhiều điều phi nghĩa, con cháu họ Đoàn khi nào lại có liên lạc với hắn?

Cửu Ma Trí đã hơi chột dạ, Đoàn Dự lại nói tiếp

– Mi là khách ở xa tới, chùa Thiên Long ta tiếp đã i trọng thể, thế mà mi cả gan dám xúc phạm đến bá phụ ta. Chẳng qua chúng ta thấy mi cũng là đệ tử nhà Phật nên mọi việc đều nhân nhượng, thì trái lại mi lại càng ngang ngược thêm. Những người đã xuất gia có ai lại như mi? Chẳng biết giữ thanh quy một chút nào hết.

Mọi người thấy Đoàn Dự lấy đại nghĩa trách mắng Cu Ma Trí cũng hả dạ, đồng thời để hết tinh thần giới bị, sợ Cu Ma Trí cáu tiết lên lại giã hại Đoàn Dự một cách đột nhiên. Song lão sắc mặt vẫn điềm nhiên và nhã nhặn nói:

– Hôm nay được biết thêm một bậc cao hiền, còn hân hạnh nào bằng? xin đừng tiếc công chỉ giã cho mấy hiệp, khiến tiểu tăng được thêm phần tiến ích.

Đoàn Dự thản nhiên đáp:

– Ta không hiểu võ công và cũng chưa học võ bao giờ.

Cu Ma Trí cười khàn khạc đáp:

– Thật là cao minh! Cao minh! Tiểu tăng xin cáo biệt vậy!

Lão vừa nghiêng người đi một chút đã phất tay áo đồng thời vươn bàn tay ra, lập tức bốn đường "hoả điệm đao" phất xuất nhằm đánh vào Đoàn Dự.

Đoàn Dự hoàn toàn không hiểu cách chống đỡ môn võ công thượng hạng này, chợt thấy những đòn ác liệt tậ công tới chàng vẫn ù ù cạc cạc đứng yên ra. Bảo Định Đế và Thiên Tham đồng thời đánh luôn hai ngón tay ra để ngăn chặn bốn đường "hoả điệm đao". Bỗng thấy Cu Ma Trí thân hình rung động không ngừng, chính là lúc lão tăng cường nội khí đến cực độ để xung kích. Thiên Tương "oẹ" một tiếng hộc máu tươi ra. Bấy giờ Đoàn Dự mới biết Cu Ma Trí lại dùng cách đánh lên lút, liền nổi cơn thịnh nộ, chỉ vào mặt Cu Ma Trí mắng:

– Gã phiên tăng kia! Mi thật là đã man vô lý.

Đoàn Dự vừa mắng vừa đưa ngón tay trở dùng sức phóng mạnh ra, tâm khí giao thông, tự nhiên sử dụng thành thể "phương dương kiếm" với một nội lực hùng hậu vô song.

Đoàn Dự lúc trước ngồi trước mặt Khô Vinh để xem đồ hình và các vận dụng Lục mạch thần kiếm. Sau khi nhận xét và ghi nhớ rõ ràng bây giờ đem sử dụng thí nghiệm một ngón đầu tiên không ngờ lại ám hợp đúng như trong kiếm phổ. Sức nội khí

phóng ra mãnh liệt, nghe kêu "vo vo" nhằm đâm thẳng vào Cưu Ma Trí, đây chính là đòn "kim châm độ kiếp".

Cưu Ma Trí không thể tưởng tượng được nội lực của Đoàn Dự lại ghê gớm đến thế. Đòn "kim châm độ kiếp" này lúc phóng ra tuyệt ở chỗ vung mà khéo, tron mà rít hợp với yếu quyết của kiếm pháp thượng thừa. Cưu Ma Trí hốt hoảng, vội vàng dùng chưởng lực đẩy mạnh "hoả diệp đao" để chống đỡ.

Đoàn Dự ra tay chẳng những làm cho Cưu Ma Trí phải kinh dị mà ngay đến Khô Vinh cùng bọn Thiên Nhân cũng cho là một sự không bao giờ nghĩ tới. Nhất là Bảo Định Đế và chính Đoàn Dự lại càng lấy làm quái lạ. Đoàn Dự tự nghĩ: "sao mình ngẫu nhiên đánh ra một chiêu mà Cưu Ma Trí lại phải để hết tâm thần ra chống đỡ như thế? Rồi chàng lại tự trả lời: phải rồi, phải rồi, chắc là mình xuất chiêu đúng cách thức nên lão cho là mình biết sử dụng Lục Mạch Thần Kiếm Haha! Thế ta phải cho lão hoảng vía một phen". Chàng liền quát lớn: – Thế "thương dương kiếm" có chi đáng kể? Để ta sử dụng mấy đường "trung xung kiếm" cho mi coi!

Nói xong chàng đưa ngón tay giữa ra điếm. Song chỉ pháp tuy đúng nhưng kình lực không vận dụng tiếp theo được, thành ra chỉ là đường đánh hư không, mà chẳng có mấy may hiệu lực.

Cưu Ma Trí lúc mới thấy Đoàn Dự điếm ngón tay giữa đã sắp sẵn các thế để tiếp chiêu, không ngờ đối phong đánh không thấy một chút kình lực nhưng lão vẫn còn nghi hoặc cho là đối phương dùng lối hư hư thực thực mà sẽ có đường đánh lợi hại tiếp theo. Dự tới khi Đoàn Dự sử dụng đường thứ hai vẫn rộng tuếch như trước, lúc đó Cưu Ma Trí mới mừng thầm nghĩ bụng: "ta vẫn nói ở trên đời này làm gì có người sử dụng được "thương dương kiếm" mà kiêm được cả "trung xung kiếm" nữa? quả nhiên thằng lỏi này hư trương thanh thế để chộ người. Đã thế thì ta cho nó một phen bở vía chơi".

Cưu Ma Trí là người rất tự phụ, mà đã tự phụ tất sinh lòng đố kỵ. Chuyến này lão đến chùa Thiên Long bị thất thế luôn mấy lần. Lão nghĩ nếu không làm cho tỏ mặt một phen thì oai danh Đại Luân Minh Vương bị tổn thương nhiều lắm. Tức thì lão đưa tay trái đánh liên tiếp hai chưởng, hướng cả về hai bên tả hữu, dùng kình lực để phong tỏa đường cứu viện của Bảo Định Đế và mọi người. Tiếp theo lão dùng thế "bạch hồng quán nhật" trong đao pháp "hoả diệp đao" chém thẳng vào vai bên phải Đoàn Dự. Lão dùng đường đao tinh diệu này cốt chém cho Đoàn Dự cụt cánh tay phải.

Bảo Định Đế, Thiên Nhân và Thiên Nhân Tham đồng thanh la lên:

–Phải cẩn thận đây!

Rồi mọi người đều đưa ngón tay ra điếm về phía Cưu Ma Trí. Ba người xuất chiêu đều là những đòn trong võ công thượng thừa, bắt buộc đối phương phải thu chiêu về để tự cứu. Nào ngờ Cưu Ma Trí đã vận dụng nội kình để phòng giữ tất cả các chỗ yết huyệt trong toàn thân rồi nên lão không cần thu đao về, cứ nhằm thẳng Đoàn Dự bỏ xuống. Đoàn Dự nghe tiếng bá phụ biết ngay là nguy đến nơi rồi, đành vội đưa hai tay đồng thời đánh luôn hai chỉ. Trong lúc kinh hoảng, chân khí tự nhiên xuất phát, "thiếu trạch kiếm" bên tay phải, "thiếu xung kiếm" bên tay trái, hai kiếm đồng thời xông ra đón "hoả diệp đao". Dự thế vẫn còn phát ra những tiếng "vo vo", phản kích lại Cưu Ma Trí. Cưu Ma Trí hốt hoảng không kịp suy nghĩ gì hết, vội dùng tay trái phát động kình lực để chặn đòn. Đoàn Dự sau khi phóng mấy thế kiếm, trong lòng đã hơi hiểu rõ cách sử dụng kiếm khí. Trước hết phải có một ý niệm, rồi mới vận chân khí ra ngón tay, có thể chân khí mới xuất phát ra được. Song chàng vẫn không hiểu tại sao phải làm như vậy. Đoàn Dự khẽ búng ngón tay giữa, lại sử dụng "trung xung kiếm pháp". Chỉ trong chớp mắt, sáu đường kiếm mở trong quyển đồ hình mà chàng vừa được xem qua trong lúc ngồi trước mặt Khô Vinh đại sư lần lượt hiện lên trước mặt chàng một cách rất rõ ràng. Mười đầu ngón tay cứ liên tiếp bật ra, qua đường này tiếp đến đường khác, tự nhiên thấy kiếm pháp nhập diệu, tựa hồ một nghệ sỹ tài cao tay vẫn gảy đàn mà mắt vẫn nhìn chim nhận bay qua. Cưu Ma Trí lại càng kinh hoảng, luôn luôn tiếp vận nội lực để chống đỡ với Lục mạch thần kiếm. Trong căn nhà lúc này chỉ thấy kiếm khí dọc ngang, gương đao bay lộn, xung kích chen lấn nhau tựa hồ sấm vang gió rít. Giao đấu được một lúc, Cưu Ma Trí nhận thấy đối phương kình lực mỗi lúc một mạnh, kiếm pháp cũng biến hoá khôn lường, tuy từng lúc từng chỗ nó tự sáng tác ra những điếm mới lạ khiến cho người không biết đầu mà mò. Cưu Ma Trí mỗi lúc một thêm kinh hoảng và hối hận, lão nghĩ thầm: "không ngờ trong chùa Thiên Long lại có bậc cao thủ còn nhỏ tuổi như thế. Hôm nay Cưu Ma Trí này chính là tự mình đi chuốc lấy cái nhục vào thân". Đột nhiên nghe "vu vu vu". Cưu Ma Trí đánh liền ba đao và nói:

–Hãy ngừng tay!

Đoàn Dự tuy học được Lục mạch thần kiếm song chưa thể phát động chân khí hay thu về theo ý mình được. Vừa nghe đối phương kêu ngừng tay, chàng lúng lúng không biết cách thu nội lực về, đành đưa ngón tay chỉ thẳng lên nóc nhà đồng thời bụng nghĩ: "thôi ta cũng không nên phá kình lực ra nữa, để xem nó gì đã".

Cưu Ma Trí quả thông minh hơn người, nhìn Đoàn Dự có vẻ lơ lơ, đồng thời lúc thu điếm chân khí chân tay luống cuống, trông rõ dáng điệu người kém võ công. Lão chợt nảy ra một ý nghĩ, tức thời nhảy lên một bước giơ tay nắm thẳng một quyền vào mặt

Đoàn Dự. Đoàn Dự nhờ duyên cơ đưa tới, tuy có học được môn võ rất cao thâm Lục mạch thần kiếm nhưng ngoài ra về các môn quyền cước binh khí thông thường khác chàng hoàn toàn không hiểu tý gì. Đoàn Dự đưa cánh tay lên đỡ đường quyền của đối phương một cách rất ngượng ngịu. Cưu Ma Trí liền lật bàn tay phải túm ngay "thần phong huyệt" ở trước ngực chàng. Tức khắc người chàng mềm nhũn, chân tay không cử động được nữa.

Cưu Ma Trí tuy đã khám phá được nhược điểm trong võ học của Đoàn Dự nhưng cũng không ngờ bắt được chàng một cách quá dễ dàng như thế. Lão vẫn còn sợ chàng giả vờ ngớ ngẩn mà dùng quỷ kế gì khác chẳng nên lúc nắm được "thần phong huyệt" rồi lão đưa ngón tay điếm luôn thêm ba đại huyệt: "đán trung", "đại thôi" và "kinh môn". Người đã bị điếm những đại huyệt đó rồi, quyết không thể nào còn phản kháng lại được nữa. Song đồng thời Cưu Ma Trí cảm thấy chân lực trong mình luôn luôn theo bàn tay phải tiệt ra ngoài. Lão vội vàng và ngửa bàn tay trái nắm chặt lấy tay phải của mình, lùi lại ba bước rồi nói:

– Vị tiểu thí chủ này trong bụng đã nhớ hết đồ hình về Lục mạch thần kiếm. Quyển đồ hình đã bị Khô Vinh đại sư đốt cháy rồi...

Lúc Cưu Ma Trí cất tiếng nói thì lại không giữ được chân khí khỏi bị tiệt ra ngoài nên vội vàng vàng nói vắn tắt:

– Tiểu thí chủ đây là quyển đồ hình sống... đem gã đó tống trước mộ Mộ Dung tiên sinh, cũng như là đốt quyển đồ hình vậy...

Cưu Ma Trí sợ phe Khô Vinh đại sư nhận thấy nhược điểm của mình trong lúc nói năng mà xúm lại tấn công chẳng lẽ liền giơ tay trái đánh luôn ra năm đường đao, nhằm về phía trước. Bóng lão thoảng chuyển động một cái đã rút lui ra khỏi cửa màu ni đường. Bọn Bảo Định Đế, Thiên Quan, Thiên Nhân rượt theo để cướp người lại đều bị sức ngũ đao liên hoàn vây bọc, ngăn giữ không có cách nào tiến lên được. Cưu Ma Trí cầm Đoàn Dự quăng cho chín tên hán tử đợi ở ngoài cửa rồi quát giục:

– Các người rút cho mau!

Hai tên hán tử đồng thời đưa tay đón lấy Đoàn Dự, rồi đi xuyên qua rừng cây, chạy rẽ đi lối khác chứ không theo đường cái. Cưu Ma Trí sau khi trao Đoàn Dự cho người khác, chân khí không bị tiệt ra nữa. Lão lại huy động "hoả độn đao" chém tới tấp vào cửa màu ni đường.

Bọn Bảo Định Đế đều dùng phép Nhất Dương Chỉ xung kích nhưng vẫn không sao phá vỡ được vòng vây bằng lưỡi đao vô hình của đối phương. Cru Ma Trí nghe thấy tiếng vó ngựa dồn dập, biết là thủ hạ đã đem Đoàn Dự lên đường về bắc rồi. Lão đắc ý cười một tràng dài nói:

—Đốt mất quyền đồ hình chết, lại được quyền đồ hình sống. Một Dung tiên sinh lại có bạn ở dưới suối và ngựa khỏi phải tịch mịch.

Đoạn lão dùng tay phải đánh chéo lại một chuông. Nghe tiếng kêu rắc rắc. Hai cây cột ở tòa màu ni đường đã bị "hoả diễm đao" chém gãy rồi. Lão phi thân thoảng như một làn khói, thoắt đã biệt dạng, không biết đi về phương hướng nào. Bảo Định Đế và mọi người đều dùng kinh công tuyệt đỉnh đuổi theo, nhằm thẳng về phía bắc.

Đoàn Dự bị Cru Ma Trí điếm các huyện đạo, không cử động gì được nữa, chàng bị gác ngang lưng ngựa, mặt cúi sấp xuống, chỉ nhìn thấy mặt đất như chạy lùi về phía sau. Vó ngựa chạy như bay, miệng mũi đầy cát bụi, tai nghe những tên hán tử nói líu lo toàn tiếng Phiến, chẳng hiểu là chúng nói gì. Đoàn Dự đếm được bốn mươi chân ngựa, biết là cả bọn chúng đi có mười người. Đi được chừng hơn mười dặm, tới khúc đường rẽ, chàng thấy Cru Ma Trí nói líu lo mấy câu rồi năm con ngựa đi về bên trái, còn Cru Ma Trí và một tên áp giải chàng cùng ba người nữa đi rẽ về bên phải. Lại đi chừng hai dặm nữa thì tới chỗ rẽ thứ hai năm người này lại đi ra làm hai ngã. Đoàn Dự biết Cru Ma Trí sở dĩ chia ra đi mấy ngã như thế là chú ý đánh lạc hướng, khiến cho truy binh không biết đâu mà đuổi theo. Lại đi một hồi nữa, Cru Ma Trí xuống ngựa, lấy một đoạn dây da, buộc ngang lưng Đoàn Dự, tay trái lao xách ngang người chàng đi về phía rặng núi còn hai tên hán tử đi rẽ về phía tây. Đoàn Dự ngấm ngấm xuýt xoa và tự nghĩ: "đù bá phụ có phải một đoàn thiết giáp kỵ binh, đuổi theo không ngừng bước, bắt quá cũng chỉ bắt hết được chín tên tùy tùng là cùng, không thể nào cứu được mình về. Cru Ma Trí xách một người bên tay mà lao đi nhẹ như không, mỗi lúc đi một mau hơn. Đi như thế chừng độ ba giờ mà toàn xuyên qua rừng qua núi. Mặt trời đã ngả về phía tây, ánh nắng rọi từ bên trái tới Đoàn Dự biết là Cru Ma Trí đem mình về hướng bắc. Đến lúc gần tối, Cru Ma Trí gác Đoàn Dự lên một cành cây rồi lấy dây da trói vào. Lão chẳng nói câu gì hết, thậm chí chẳng thèm nhìn đến nữa, chỉ đặt lên trên lưng chàng mấy cái bánh khô rồi đưa ngón tay giải một thuyết đạo cổ tay trái cho chàng để có thể lấy được bánh mà ăn. Đoàn Dự duỗi tay trái ra, định vận khí để sử dụng "thiếu trạch kiếm" để đánh lão nhưng chàng có biết đâu sau khi các đại huyệt trong người bị điếm rồi thì toàn thân chân khí bị phong tỏa nên ngón tay chàng hí hoáy mãi mà không có chút nội lực nào phá ra hết. Hai ngày liền Cru Ma Trí vẫn xách Đoàn Dự đi về phía bắc. Mấy lần chàng gọi chuyện, hỏi là o sọa lại bắt chàng và đem chàng về bắc để làm gì Cru Ma Trí vẫn làm thinh không trả lời. Đi mãi tới mười ngày, đã ra khỏi địa giới nước Đại Lý, Đoàn Dự nhận thấy Cru Ma Trí lại xoay

hướng đi về phía đông bắc nhưng vẫn tránh không đi đường lớn, cứ đi tắt qua những cánh rừng hoang núi rậm. Chàng để ý nhìn nhận thấy địa thế mỗi lúc một bằng phẳng, núi dần dần ít đi mà sông ngòi lại nhiều ra. Trong một ngày phải đi qua mấy lần đò. Cru Ma Trí xách Đoàn Dự đi đường như vậy cũng làm cho người qua đường phải kinh khủng. Về sau hẳn ra cửa là gặp người đi lại rồi sông cũng không có ai hỏi han gì. Đoàn Dự lòng phần uất, chàng nhớ lại lúc bị cô em Mộc Uyển Thanh bắt, tuy ngày nào cũng bị đánh vùi dập đập kẻ có đau thật nhưng không đến nỗi buồn bực như lần này. Lại đi hơn mười ngày nữa, Đoàn Dự nghe thấy tiếng người nói thanh nhã dịu dàng thì nghĩ bụng: "chắc đây là địa giới Giang Nam rồi, nếu lão đệ mình đi tể sống Mộ Dung tiên sinh thì chỉ một ngày nữa là tới nơi. Lão Phi ên tăng này võ công lợi hại như thế, ngay phe bá phụ mình sáu người hợp lại mà còn không ngăn nổi lão. Bây giờ mình đã lọt vào tay lão rồi, chỉ có cách để mặc lão muốn giết thì giết, muốn mổ thì mổ chứ chẳng còn hi vọng gì nữa. Ý chí ngang bướng đã chớm nở, chàng không thèm lo nghĩ gì hết ngẩng đầu lên ngắm phong cảnh. Tiết trời đang độ tháng ba, ngô hạnh đầy hoa, ven hồ rủ liễu, gió xuân phơi phới thổi nhẹ bên mình khiến cho người chàng nh say sa ngây ngất. Đoàn Dự bị Cru Ma Trí xách đi hơn một tháng, khổ cũng quen rồi, bây giờ thấy thảnh cảnh ngày xuân phong quang như vậy, bất giác trong lòng sáng khoái, buột miệng ngâm:

Trường Giang từng đợt sóng dồi

Ngấn ngơ bờ liễu lối thối mấy hàng

Bốn bề xa vắng thôn trang

Phất phơ hoa hạnh, ánh dương tà tà.

Hồi 24: Cái mũi thần tình

Tôn Tam đáp:

–Muốn động đến di thể Lão gia tiểu nhân? Ha ha! Cái đó thì đừng hòng.

Cru Ma Trí nói:

–Tôi với Mộ Dung tiên sinh vốn là chỗ tu giao, nên tôi chỉ cốt đến viếng mộ thôi, ngoài ra không có ý gì khác, quản gia bắt tất phải đa nghi?

Tôn Tam vẫn cương quyết đáp:

–Thực ra việc này tiểu nhân không thể tự chủ được. Nếu làm trái với lời di ngôn của lão gia, khi công tử về tra hỏi ra sẽ đả nhục tiểu nhân gần cả ng mất. Thôi để tiểu nhân hỏi ý kiến lão thái i thái i xem sao, rồi sẽ trả lời.

Cru Ma Trí hỏi:

–Lão thái i thái i là ai?

Tôn Tam đáp:

–Là thúc mẫu lão gia tiểu nhân. Các bạn hữu của lão gia mỗi khi tới đây vào chào lão thái i thái i đều phải cúi đầu lạy. Khi công tử vắng nhà thì mọi việc đều phải lĩnh ý Lão thái i thái i.

Cru Ma Trí nói:

–Như thế càng hay! Nhờ quản gia vào bẩm với Lão thái i thái i là có Cru Ma Trí ở nước Thổ Phồn tới thăm.

Tôn Tam đáp:

–Ông khách khí quá, chúng tôi không dám.

Khi Tôn Tam quay vào nhà trong rồi, Đoàn Dự ngắm nghĩ: "cô gái này thật là tinh quái. Không hiểu cô ta trêu chọc Cưu Ma Trí với dụng ý gì?". Được một lúc vắng vắng có tiếng hoàn hô leng keng, một bà già từ trong nội đường đi ra, người chưa tới mà mùi hương đã thoang thoảng đưa vào mũi Đoàn Dự. Đoàn Dự không nhịn cười được. Lần này chàng nhận rõ đó là một thiếu nữ hoá trang thành bà lão, mình mặc áo đoạn màu da đồng, cổ tay đeo vòng ngọc, cách phục sức rất sang trọng, trên má có nhiều vết nhăn, mặt mũi kèm nhèm, tựa hồ như không trông rõ gì hết. Đoàn Dự trong bụng không khỏi khen thầm: cô bé này hoá trang giỏi tuyệt, tựa hình ai ra người ấy, khó mà khám phá ra được. Tài nhất là chỉ trong khoảnh khắc nàng đã cải trang xong, chân tay mau lẹ đến cực điểm.

Bà già tay chống gậy, người run lẩy bẩy tiến ra tới nhà ngoài liền hỏi:

—A Bích! Bạn của lão gia mi đã tới đây? Sao không thấy bá ki kiến ta?

Mụ nghiêng đầu nhìn bên đông lại ngheo cổ ngó bên tây, hai mắt như bị quáng loà, không nhận ra người nào ở chỗ nào. A Bích quay sang Cưu Ma Trí, khoa tay làm hiệu và khẽ nói:

—Hoà thượng mau mau dập đầu bá ki kiến đi! Lão thái thái mà vừa lòng thì muốn yêu cầu việc gì cũng được hết.

Bà già nghiêng đầu, đưa bàn tay lên, kéo vành tai lại tựa hồ để nghe cho rõ rồi lớn tiếng hỏi:

—Con ranh con! Mi nói cái gì vậy? Người ta đã cúi đầu lạy chưa?

Cưu Ma Trí bèn lên tiếng:

—Lão phu nhân mạnh gì ở! Tiểu tăng xin thi lễ.

Đoạn chấp tay xá dài, kinh lược từ hai bàn tay phất ra, đập xuống thềm gạch kêu "bi nh bi nh" nghe tựa như là tiếng dập đầu xuống đất lạy.

Thôi Bách Kế và Quá Ngạn Chi đưa mắt nhìn nhau và phập phồng lo sợ. Lão sư này nội lực mạnh đến thế, e rằng khó lòng đấu nổi với lão được một đòn.

Bà già gật gù thủng thủng nói:

–Ngán cho cái thế giới này! Kẻ gian trá thì nhiều, người thực thà thì ít. Ngay một việc cúi đầu lạy còn có đũa tời tẹ, dờ tuồng ranh mãnh giả dối, rả nh rả nh nó không sụp lạy mà nó làm trò cho dưới đất phất ra tiếng kêu tựa hồ như tiếng đập đầu xuống thêm. Nó khi nh t a không nhìn thấy gì mà! Để xem t a có khen nó ngoan, nó giỏi, sụp đầu lạy vang lên những tiếng "bốp bốp".

Đoàn Dự không nhìn được, phì ra một tiếng cười lí nhí.

Bà già từ từ quay đầu lại hỏi:

–A Bích! Đũa nào hư hỏng, vô ý thế hở?

Bà vừa nói vừa đưa tay lên bụng mũ i. A Bích bật cười nói:

–Thưa lão thái thái! không phải cái trò bất lịch sự đâu. Đoàn công tử phì ra tiếng cười trong cổ họng đấy ạ.

Bà già làm bộ nghễnh ngãng, nghe không ra hỏi lại:

–"Đoạn" gì? Làm sao mà đoạn? Cái gì đứt đoạn?

A Bích đáp:

–Không phải đoạn. Người ta họ Đoàn, công tử họ Đoàn.

Bà già gật đầu nó i tiếp:

–Chà! Công tử gì mà lấm thế? Mi nhớ công tử của mi lấm nhỉ!

A Bích đỏ mặt đáp:

–Lão phu nhân cũng mong nhớ công tử hoà i đấy thôi.

Bà già lại hỏi:

–Mi... mi nói cái gì? Công tử muốn ăn dưa hấu?

A Bích bĩu môi cười đáp:

–Vâng! công tử muốn ăn dưa hấu, đồng thời muốn ăn cả anh đào nữa.

Đoàn Dự nghe hai người nói nói cười cười mà câu nào cũng có thêm nghĩa bóng nữa. Càng nghe càng thấy rõ người giả dạng bà già này đúng là một cô gái khác cải trang. Bà già đó quay sang hỏi Đoàn Dự:

–Thằng lỏi này! Sao thấy lão thái thái lại không cúi đầu lạy?

Đoàn Dự nói lảng sang chuyện khác:

– Lão thái thái! tại hạ có chuyện riêng muốn thua cùng lão thái thái nhưng cần phải giữ kín, không thể để cho người thứ hai nghe được.

Bà già quay đầu lại hỏi:

–Mi bảo sao?

Đoàn Dự ghé tai nói nhỏ với bà già:

–Tại hạ có một đứa cháu gái tên gọi A Châu dặn bảo: Y có câu chuyện khẩn yếu cần trình lão thái thái trong phủ Mộ Dung.

Bà già đó lắc đầu lia lịa đáp:

–Không được nói nhảm, nói lao

Đoàn Dự mỉm cười nói tiếp

–Con cháu A Châu quả là đứa hay nói nhảm, nói lao, lại ưa hoá trang chơi cái trò con khỉ con hươu, nay giả dạng đàn ông, mai lại giả dạng đàn bà, nó còn biết cả nghề đóng kịch nữa. Mỗi khi tôi bắt được đánh cho bết đất mà vẫn không chừa.

Bà già này chính là A Châu, một ả nha hoàn khác trong phủ Mộ Dung hoá trang. Thuật hoá trang của nàng khéo nhất trần gian, chẳng những về dung mạo, mà về ngôn ngữ, cử chỉ, giọng nói điệu cười nhất nhất giống như in. Có thể nói không sơ hở chút nào để người khám phá ra được. Chẳng thế mà thông minh giỏi ảo thuật như Cuu Ma Trí, lão luyện giang hồ như Thôi Bách Kế cũng đều tin là thực chứ không mảy may nghi ngờ. Ai ngờ Đoàn Dự lại phát giác ra được chân tướng của nàng nhờ ở cái mũi hương thoang thoang êm dịu từ trong người nàng tiết ra mà nàng vô phương che dấu. Nghe Đoàn Dự nói A Châu giật mình. Song nàng trấn tĩnh được ngay không hề thay đổi sắc mặt vẫn giữ bộ dạng già nua, mắt mờ tai điếc, nàng nói bóng với Đoàn Dự:

–Ừ thằng nhỏ tinh khôn lắm, thực là một đứa thông minh tuyệt trần. Trên đời này ta chưa thấy đứa nhỏ nào tinh khôn được thế. Mi phải khôn ngoan giữ mồm giữ miệng, bà thương yêu đặc biệt nghe!

Đoàn Dự nghe lời nàng biết nàng có ý khuyên chàng đừng tiết lộ hành tung của nàng, để nàng đối phó với thằng giặc Cru Ma Trí. Chính chàng cũng cần nàng giúp sức để thoát hiểm thế thì nàng đối với chàng là bạn chứ không phải là thù nên chàng đáp:

–Xin lão thái thái cứ yên tâm! Tạ hạ đã tới tôn phủ thì nhất thiết mọi điều đều tùy ở nơi lão thái thái xếp đặt.

A Châu a đóng kịch, nàng nói tiếp:

–Mi có biết nghe lời ta mới là đứa trẻ ngoan ngoãn. Trước hết hãy cúi đầu lạy ta ba lạy đi đã! Ta sẽ nhất quyết không để thiệt cho mi đâu.

Đoàn Dự ngẩn người ra và tự nghĩ: "ta đường đường là một vị thế tử con Trấn Nam Vương ở nước Đại Lý, lẽ nào lại lạy một tả nữ tỳ?".

A Châu thấy Đoàn Dự có vẻ lúng túng, nàng cười khà khà nói tiếp:

–Có kẻ chết đến sau gáy mà còn tự cao, tự đại. Thằng nhỏ ngoan! Ta bảo mi, mi hãy lạy lão nương mấy lạy đi nào!

Đoàn Dự quay đầu sang bên chợt thấy A Bích nhếch mép tủm tỉm cười ranh mãnh liếc mắt nhìn chàng, nước da trắng mịn như nhân trái hồng lẳng lơ bốc vỏ, ở bên mép có một nốt ruồi nhỏ lại càng tăng thêm vẻ kiêu ngạo khiến lòng chàng rung động, cất tiếng hỏi:

–A Bích tỷ nương! nghe nói trong tôn phủ còn có chị A Châu tỷ nương, nàng có mỹ miều nhuần nhã như tỷ nương không?

A Bích mỉm cười đáp:

–Trời ơi! Tôi xấu như ma lem có chi đáng kể? Chị A Châu mà nghe thấy công tử hỏi thếắt giận lắm đó. Tôi đâu dám bì với chị A Châu, chị còn tuấn tú gấp mười tôi.

Đoàn Dự hỏi lại:

–Quả vậy?

A Bích đáp:

-Tôi nói đố công tử làm gì?

Đoàn Dự lắc đầu hoà nghi:

-Đẹp gấp mười chị? Trên đời này làm gì có người như vậy? Trừ phi là... là nàng tiên ở trong thạch động kia thôi, còn người thì đẹp xuy t soát như chị cũng đã là hiếm có lắm rồi.

A Bích hai má ửng hồng có vẻ thẹn thùng, nàng nói:

-Lão thái thái bảo anh cú đầu lạy chứ ai bảo anh tán róc lấy lòng tôi.

Đoàn Dự lại hỏi:

-Lão phu nhân lúc đương thì chắc cũng là một vị tuyệt sắc giai nhân nghiêng nước, nghiêng thành đấy nhỉ. Nó thực ra, lão thái thái đối với tôi tốt hay không chưa biết nhưng Đoàn Dự này vẫn chưa có một ấn tượng gì ở trong lòng. Có điều cú lạy một vị tuyệt thế giai nhân thì tôi rất cam tâm.

Nó xong quỳ gối xuống liền và nghĩ thầm: "Ta đã lạy thì phải dập đầu cho thật kêu. Trước mình lạy pho ngọc tượng trong động hàng nghìn lạy còn được thì nay có lạy người đẹp đất Giang Namba lạy đã ăn thua gì?". Thế rồi chàng dập đầu xuống đất kêu "kịch kịch kịch" ba tiếng. A Châu rách thà lòng nghĩ thầm: "Đoàn công tử biết rõ ta là một đứnha hoàn mà công nhi ên chị u cú đầu lạy, thật là hiếm có". Nàng khen:

-Thằng nhỏ ngoan lắm! Tốt lắm! Tiếc rằng ta không đem tiền kiến diện... để thưởng cho mi.

A Bích nói xen vào:

-Lão thái thái đừng quên là được rồi. Lần sau sẽ bù cho người ta cũng thế.

A Châu đưa mắt ngó t A Bích rồi quay sang nói với Thôi Bách Kế và Quạ Ngạn Chi:

-Còn hai vị khách này tạ i sao không cú đầu lạy, làm lễ bá i kiến ta?

Quá Ngạn Chi hứ mộ t tiê ng và hỏi mộ t cách sống suông:

–Mụ có biê t võ nghệ hay không?

A Châu ra về nghễnh ngãng chưa nghe rõ, hỏi lại:

–Ngươi bảo sao?

Quá Ngạn Chi nhắc lại:

–Ta hỏi mụ có biê t võ nghệ không? nếu là người võ công cao cường thì Quá Ngạn Chi này tình nguyện lãnh cái chết ở dưới tay Mộ Dung lão thái thái i, còn nếu không phải là nhân vật trong võ lâm thì ta bắt tất nhiều lời với mụ làm gì?

A Châu vờ nhãng tai nghe "võ công cao cường" ra "ngô công bách cước" nàng lắc đầu đánh trống lảng:

–Ngươi bảo "ngô công bách cước" chi chi đó, ta xem chừng ngươi say mắt rồi. Con rết tằm chôn thì đầu mà chẳng có nó cắn người đau lắm đấy.

A Châu lại quay sang hỏi Cru Ma Trí:

–Còn đại hoà thượng! Nghe nói mi muốn quật mả Mộ Dung tiên sinh lên, định lấy trộm bảo bối phải không?

Cru Ma Trí tuy không ngờ mụ là thiếu nữ hoá trang nhưng cũng biết là mụ giả điếc, giả ngậy, quyết không phải là một bà già đã đến mức lẫn lộn như thế nên lão vẫn dè dặt và nghĩ thâm trong bụng: "Mộ Dung tiên sinh đã giỏi như thế thì bậc tiền bối tiên sinh tất nhiên không phải hạng bản lãnh tầm thường". Lão liền vờ như không nghe rõ hai chữ "quật mả" bèn đáp:

–Tiểu tăng cùng Mộ Dung tiên sinh là chỗ bạn tri giao, được nghe tin buồn tiên sinh tạ thế nên lặn lội từ nước Thổ Phồn đến đây với mục đích duy nhất là kính bái trước linh vị Mộ Dung tiên sinh mà thôi. Tiểu tăng có một điều ước hẹn với tiên sinh từ lúc sinh tiền là lấy được quyển đồ hoạ Lục Mạch Thần Kiếm đưa cho tiên sinh xem. Lời ước đó không thực hành được, tiểu tăng rất lấy làm hổ thẹn.

A Châu nghe đến chữ "Lục Mạch Thần Kiếm" không khỏi giật mình, nàng cũng biết đó là một môn võ công siêu việt, gần đây chính nàng cũng được nghe công tử nhắc tới. A Châu và A Bích đưa mắt nhìn nhau và đều biết là Cru Ma Trí đã nói vào chính đề rồi. A Châu hỏi:

–Lấy được quyền đồ hoạ "Lục Mạch Thần Kiếm" thì sao? Mà không lấy được thì làm gì?

Cru Ma Trí đáp:

–Năm xưa tiên sinh cùng ước hẹn với tiểu tăng: nếu tiểu tăng lấy được quyền đồ hoạ Lục Mạch Thần Kiếm đưa cho tiên sinh xem mấy ngày thì tiên sinh sẽ cho tiểu tăng đến xem mấy quyển thiên thư tại Lang hoàn thủy các trong quý tự.

A Châu thất kinh nghĩ bụng: "lão sư này biết cả đến cái tên Lang hoàn thủy các, có lẽ lão nói thực cũng chưa biết chừng". Tức thời nàng giả vờ ngễnh ngãng nghe "lang hoàn thủy các" ra "đường cao thủy giáo" liền hỏi lại:

–Người muốn ăn bánh ngọt, canh gà? Cái đó dễ lắm nhưng người đã xuất gia làm sao ăn được món mặn?

Cru Ma Trí quay sang bảo A Bích:

–Lão thái thái đây không hiểu là lẫn lộn thực hay giả vờ. Tôi có nghe những tay cao thủ các phái võ Trung Nguyên đương tụ họp tại Thiếu Lâm tự để thương nghị đối phó với nhà Mộ Dung ở Cô Tô đây. Tiểu tăng nghĩ tình hữu nghị với Mộ Dung tiên sinh, cũng muốn đem chút tài mọn để giúp một tay. Song xem thái độ lão thái thái thế này là cự tuyệt cả đến người ở xa hàng mấy ngàn dặm há chẳng khiến cho bạn hữu phải bào tâm ru?

A Châu vẫn một giọng ỡmờ:

–Sao? Nhà sư lạnh bụng à? A Bích đâu mau đi lấy một tô cháo tiết gà tiết vịt nóng để đãi sư ăn cho ấm ruột gan lại.

A Bích nhìn cười đáp:

–Đạ i sư phụ có ăn mặn được đâu?

A Châu đưa tay lên gõ nhẹ vào trán nói:

–Phải đó, phải đó! Nhà sư không ăn mặn được, thế thì đừng dùng gà vịt thật mà dùng gà vịt chay vậy!

A Bích hỏi:

–Thưa lão thái thái! Gà chạy thì làm gì có tiết?

A Châu phêu phào:

–Ừ nhỉ! Thế ra mình lần lần hẳn thực biết lam thế nào bây giờ?

Hai nàng đối thoại, kể tung người hứng, toàn là chuyện bị a đặt. Người ở Tô Châu ai cũng mồm miệng bẻo lẻo, nói năng hoạt bát. Đờ i sau nơi đây kỹ thuật ca kịch nổi tiếng với thiên hạ cũng do tập quán này mà ra. Hai ả nha hoàn này bình nhật vẫn trơ tráo cười đùa quen rồi, cá i lối i đùa dai của chú ng khiến n cho Cửu Ma Trí bực mình mà không làm gì được. Cửu Ma Trí đi Cô Tô chuyến này cốt gặp Mộ Dung công tử để thương lượng một công cuộc to tát. Nào ngờ không gặp được người chủ mà lại gặp toàn những người ngoài cuộc xen vào chẳng hiểu tâm địa họ ra sao? Cách đón tiếp hữu ý hay vô tình, hư hư thực thực, khiến cho lão không biết đối phó thế nào cho phải. Đại Luân Minh Vương Cửu Ma Trí cũng là một nhân vật ghê gớm, sau một lúc suy nghĩ lão đã đoán chắc cả ba người: lão thái thái, Tôn Tam và Hoàng lão bộc đều có ý thoái thác, không muốn cho y xem sách trong lang hoàn t huỷ các. Lão quyết định: bắt chấp đối phương bày mưu lập kế thoái thác bằng cách nào đi chẳng nữa lão cũng nói thẳng vào đề ngay rồi sau hoặc đối xử bằng cách nhân nhượng hay là phải cương quyết dùng võ lực, cũng cần hiểu rõ để liệu chiểu đối phó.

Cửu Ma Trí ôn tồn nói:

–Quyển đồ họa Lục Mạch Thần Kiếm tiểu tăng đã mang theo đây nên mới dám cả gan muốn vào xem sách trong lang hoàn t huỷ các của quý phủ.

A Bích đáp:

–Mộ Dung tiên sinh đã qua đời, hoà thượng nói sao chúng tôi hay vậy chứ khẩu thuyết vô bằng biết đâu mà tin. Hơn nữa giả tử địa i sớ mang đồ hình tới đây chúng tôi cũng không ai xem được. Thế thì trước kia hai bên có lời gì ao ước với nhau thế nào bây giờ cũng không còn hiệu lực nữa.

A Châu hỏi xen vào:

–Quyển đồ họa gì vậy? ở đâu đưa ta coi trước xem thật hay giả?

Cửu Ma Trí chỉ Đoàn Dự đáp:

–Đoàn công tử đây đã thuộc lòng quyển đồ họa đó nên tôi có đem chàng đi theo cũng như mang quyển đồ họa đó vậy.

A Bích mỉm cười nói:

–Tôi cứ tưởng có quyển đồ họa đó thật, té ra lại sự nói đùa.

Cưu Ma Trí nói tiếp:

–Tôi đâu dám nói đùa? Nguyên quyển đồ họa chính đã bị Khô Vinh đại sư chùa Thiên Long nước Đại Lý đốt mất rồi. Cũng may mà Đoàn công tử còn nhớ được rành mạch cả, vậy công tử đây tức là quyển đồ họa sống đó.

A Bích nói:

–Đoàn công tử nhớ được thì việc đó thuộc về việc riêng Đoàn công tử mà người được vào lang hoàn thủy các xem sách cũng sẽ phải là Đoàn công tử, có can dự gì đến đại sư?

Cưu Ma Trí đáp:

–Tiểu tăng muốn được thực hiện lời ước ngày trước, đem Đoàn công tử đốt tước mộ phần Mộ Dung tiên sinh.

Mọi người nghe nói đều thất kinh, nhìn nét mặt Cưu Ma Trí vẫn thản nhiên chứ không có vẻ gì là nói đùa cả.

A Bích hỏi:

–Đại sư nói đùa hay Đường Đường là một con người chứ có phải mớ củi đâu mà muốn đốt lúc nào thì đốt?

Cưu Ma Trí đáp:

–Tiểu tăng mà định đốt thì tin chắc rằng y không thể chống cự lại được.

A Bích nhếch mép cười nói tiếp

– Thế mà đệ tử sư phụ bảo Đoàn công tử thuộc lòng cả quyển đồ hoạ Lục Mạch Thần Kiếm! Điều đó hoàn toàn bịa đặt. Tôi nghe nói "Lục Mạch Thần Kiếm" lợi hại vô cùng, nếu Đoàn công tử biết kiếm pháp đó thì khi nào lại chịu khuất phục dưới bàn tay đệ tử sư?

Cru Ma Trí gật đầu đáp:

– Điều đó cũng có lý nhưng cô nương mới biết có một mà chưa biết hai. Đoàn công tử đã bị tiểu tăng đi ếm huyết nên khí lực trong người không thể vận dụng được, vì thế mà y phải chịu khuất phục.

A Châu vẫn lắc đầu lia lịa nói:

– Ta không thể tin người được. Người hãy giải các huyết đạo cho công tử, để chàng sử dụng Lục Mạch Thần Kiếm cho ta xem đã. Chứ ta thấy chín mươi phần trăm là người nói dối.

Cru Ma Trí gật đầu đáp:

– Được rồi! Để tiểu tăng thử cho lão thái thái coi.

A Bích và A Châu rất có cảm tình với Đoàn Dự. Nghe Cru Ma Trí nói đã đi ếm huyết chàng, hai nàng tìm cách bịa đặt để bảo chàng chịu giải huyết đạo cho chàng. Không ngờ hai nàng vừa nói, Cru Ma Trí đã đưa bàn tay vỗ hờ trên các chỗ huyết đạo ở lưng, trước ngực và vết sẹo Đoàn Dự mấy cái. Lập tức Đoàn Dự đã cảm thấy những mạch máu trong các huyết đạo lưu thông được ngay chứ không còn bế tắc nữa. Chàng chỉ hơi vận khí một chút đã thấy nội lực chuyển động dễ dàng như không. Chàng lại thử chiêu theo phương pháp vận khí trong "trung xung kiếm pháp" vận nội lực ra huyết tung xung ở ngón tay giữa bên phải, tức khắc cảm thấy ngón tay giữa nóng ran, chàng biết chỉ dưới ngón tay ra là một đường kiếm khí đã phóng theo liền.

Cru Ma Trí nói:

– Đoàn công tử! Mộ Dung Lão Thái Thái không tin rằng công tử đã luyện được Lục Mạch Thần Kiếm, xin công tử như tôi đây để chém đứt một cành trên cây quế kia xuống.

Lão nói xong vận động chân lực vào bàn tay, rồi giơ tay chém một đường theo pháp hoá diệp đao. Bỗng nghe rắc một tiếng một cành quế rất lớn ở trên cây giữa sân đã không gì ó mà gãy và chỗ gãy tầy như dùng dao kiếm sắc bén chém đứt vậy.

Thôi Bách Kế và Quá Ngạn Chi bắt giặc đều kêu lên một tiếng "úi chà". Hai người tuy biết võ công Cru Ma Trí rất ghê gớm từ lâu, khó lòng mà địch nổi lào được, song chỉ cho là loại có tà thuật về bàng môn tả đạo mà thôi. Bây giờ thấy lão dùng chưởng lực chặt đứt một cành cây to như thế mới biết nội lực lão thâm hậu đến cực điểm trên đời ít người bì kịp.

Đoàn Dự lắc đầu đáp:

–Tôi không hiểu một chút võ công nào hết và cũng chẳng biết gì về Lục Mạch Thần Kiếm hay Bá tước thần đao nào cả. Một cành quế hoa đẹp thế như thế của người ta sao người lại chặt đi?

Cru Ma Trí nói:

–Công tử quá khiêm làm gì thế? võ nghệ công tử vào bậc nhất trong các vị cao thủ họ Đoàn nước Đại Lý. Hiện nay ngoài từ Mộ Dung công tử và tại hạ ra thì ít ai địch nổi công tử. Trong phủ Cô Tô Mộ Dung đây là một kho tàng về võ học, công tử hãy thi thố và đi đường để báo thái thái chỉ điểm thêm cho! Đó là một điều rất thay chứ sao?

Đoàn Dự giận dỗi đáp:

–Suốt dọc đường người đối với ta vô lễ như thế nào, đem ta cấp ngang, xách dọc, rút xuôi, kéo ngược, lôi ta đến Giang Nam này thế tức là ta đã bị khuất nhục dưới võ công của người mà đành bó tay không làm sao được. Chính ta không muốn nói gì với người nữa. Nhưng ta thấy nơi đây phong cảnh hữu tình, lại có người đẹp như tiên, những sự oán hờn chứa chất trong lòng ta đã tiêu tan hết. Thế là thôi, sự liên quan gì ừ chúng ta từ đây cắt đứt, không ai nói đến ai nữa.

A Châu và A Bích thấy cái dáng điệu đồ gàn của Đoàn Dự cũng đã buồn cười lại nghe thấy chàng nói tán dương mình bắt giặc trong lòng cũng cảm thấy hứng thú.

Cru Ma Trí lại nói:

–Công tử không chịu đi ể thử Lục Mạch Thần Kiếm, tức là có ý để tỏ ra lời tôi nói bị a đặt chứ gì?

Đoàn Dự đáp:

– Chính người vẫn quen mở mồm bịa chuyện, nếu thực có ước hẹn với Mộ Dung tiên sinh thì sao người không đến Đại Lý lấy kiếm kinh sớm đi mà lại đợi Mộ Dung tiên sinh quy tiên rồi, không còn người đối chứng mới đến phủ Mộ Dung nói thiên hô bách sát? Theo chỗ ta nhận xét thì người có ý hãm mộ võ công cao siêu của nhà Mộ Dung đây rồi bịa chuyện ra, đánh lừa lão thái thái cho người vào tàng thư các, xem trộm hộ kinh kiếm pháp để xung hùng với thiên hạ. Cừu Ma Trí người thử nghĩ coi! Người ta đã là nhân vật lừng danh trong võ lâm chẳng lẽ lại không hiểu rõ cái mảnh khoé bị bọm của người hay sao? Nếu người dùng những lời hoa mỹ xảo trá mà đánh lừa lấy cấp được bí quyết võ công của nhà Mộ Dung thì những kẻ lừa bịp thiên hạ này thiếu gì? Còn đâu đến lần người nữa mà hòng?

Cừu Ma Trí lắc đầu cãi chịch:

– Đoàn công tử! Sự suy đoán của công tử sai rồi. Tiểu tăng và Mộ Dung tiên sinh tuy đính ước với nhau đã lâu, song vì tiểu tăng còn phải đóng cửa luyện môn "hoả diễm đao" trong chín năm chưa thành, không ra khỏi ngõ. Vì thế mà chưa đến nước Đại Lý. Giả tỷ tiểu tăng chưa thấu đáo được môn "hoả diễm đao" thì lần này không yên thân mà ra khỏi chùa Thiên Long được nữa..

Đoàn Dự ngắt lời:

– Đại hòa thượng! Người đã có tham danh lại đủ quyền vị võ công cao cường đến thế, ung dung là một vị hộ pháp quốc vương nước Thổ Phồn. Cứ ở yên trong cái địa vị đó há chẳng vinh dự rồi sao? Hà tất còn xuống Giang Nam đánh lừa người ta? Ta khuyên người nên quay về sớm đi là hơn!

Cừu Ma Trí nói:

– Nếu quả công tử không chịu u diễn Lục Mạch Thần Kiếm thì đừng trách tiểu tăng vô lễ.

Đoàn Dự đáp:

– Người đã vô lễ nhiều rồi, chẳng lẽ lại còn cách nào vô lễ hơn thế nữa? Chỉ còn cách chém ta một đao giết đi là cùng chứ gì?

Cừu Ma Trí lại hỏi vặn:

– Bây giờ công tử có theo lời tiểu tăng hay không?

Đoàn Dự thủng thủng đáp:

–Thế hử! Rấ t có thể ...

Cư Ma Trí hớn hử nói:

–Thế thì xin đi đến t hử mấy đường t hần kiếm!

Đoàn Dự hỏi lạ i:

–Thần kiếm à? Mi có kiếm không? cho mượn mộ t thanh coi !

Cư Ma Trí trong lòng có vẻ bực bộ i đáp:

–Công tử chủ ý đi nh ì làm nhục bần tằng! hãy coi đao pháp đây!

Nói xong lão giơ tay trá i lên, tức thời mộ t luồng khí phong từ trong tay phá t ra nhằm đánh thủng vào mặt Đoàn Dự .

Đoàn Dự đã có chủ ý từ trước, tự biết võ công mình không kị p đối phương, có gi ao đấu hay không gi ao đấu kết quả cũng nh ư nhau mà thôi. Lão đã muốn bắt buộc chàng phải chứng minh là có biết sử dụng Lục Mạch Thần Kiếm cho mọi người hay, đã thế chàng làm ngược hẳn lại ý đi nh của Cư Ma Trí . Chàng t hấy đao của lão chém tới, cứ để mặc, chẳng đánh lại mà cũng chẳng t hềm chống đỡ .

Cư Ma Trí kinh hoảng vì lão chucó ý đi nh dùng khí lực giết chàng ngay bây giờ. Lão vội đưa bàn tay há t ngực lên, mộ t luồng gió lạnh vèo qua, xén đứt hẳn một mớ tóc trên đầu chàng. Thôi Bách Kế và Quá Ngạn Chi nhìn nhau hoảng vía. A Châu và A Bích cũng đều tái mặt.

Cư Ma Trí t i u nghĩ u nói:

–Thế nào công tử đánh chị u chế t chứ không chị u ra tay sao?

Đoàn Dự đã sớm gạ t sự sống chế t ra ngoài tâm trí rồi nên chàng khanh khách cười đáp:

–Đại hoà thượng đủ cả: tham, sân, ái, dục, si mà còn công nhi ên nhận làm mộ t vị cao t ăng của Phật thì ra chỉ có hư danh t hời .

Cru Ma Trí đột nhiên đánh luôn vào A Bích một chưởng và nói:

–Dùng lời tử tế không xong thì trước hết ta phải giết một con bé trong phủ Mộ Dung cho biết tay.

Bị đánh bất thình lình A Bích thất kinh vội nghiêng người né tránh khỏi đòn ngang đao. Bỗng nghe thấy "sầm" một tiếng, chiếc ghế ở sau nàng đã bị kiếm lực đung phá gãy vụn ra. Cru Ma Trí lại giơ tay phải đánh luôn đao thứ hai. A Bích nằm phịch xuống, lăn đi một vòng. Tuy nàng mau lẹ nhưng cũng sợ hãi rụng rời. Cru Ma Trí quát to lên một tiếng rồi phóng ra đường đao thứ ba chém tới. A Bích sợ tái mặt. Tuy nàng chân tay lanh lẹ nhưng đối với sức nội kinh vô hình vô ảnh nàng không biết đánh đỡ cách nào cho đúng. A Châu đối với A Bích như tình ruột thịt. Thấy bạn bị nguy nàng không kịp suy nghĩ gì hết liền giơ gậy lên nhằm đánh thẳng vào sau lưng Cru Ma Trí. Lúc A Châu đứng nói chuyện hay là lúc từ từ cất bước đi trông giống hệt như một bà già bảy tám mươi không sai một mảy may nào nhưng lúc này vì sự nguy cấp đành liều mạng thì thân pháp nàng lại cực kỳ mau lẹ. Cru Ma Trí thoáng nhìn đã khám phá ra ngay, lão mỉm cười nói:

–Ồ thiên hạ lại có bà già 17, 18 tuổi, nàng định lừa bịp hoà thượng này đến bao giờ?

Nó xong lão đánh trả lại luôn một chưởng. Chiếc gậy trúc của A Châu bị gãy làm ba đoạn. Đồng thời lão lại phóng luôn một đao nhằm chém bổ vào A Bích.

Trong lúc hoảng hốt A Bích quờ tay vớ liền một cái bàn, nghiêng mặt bàn ra đỡ. Bỗng nghe "chát chát" mấy tiếng, chiếc mặt bàn bằng gỗ tử đàn đã bị gãy vụn, chỉ còn tro bụi hai chân trong tay A Bích.

Đoàn Dự thấy A Bích lung tẩu vào vách, không còn đất lùi mà Cru Ma Trí lại đánh tiếp luôn chưởng nữa. Lúc đó Đoàn Dự chỉ nghĩ đến việc cứu người là khẩn cấp chứ không kịp suy tính ra mình không phải là địch thủ của Cru Ma Trí, chàng liền duỗi ngón tay giữa ra một cái, luồng kiếm lực từ huyệt trung xung bắn vọt ra kèm những tiếng kêu "vo vo". Đó chính là trung xung kiếm pháp.

Kỳ thực Cru Ma Trí đâu có định giết A Bích, bắt quá lão chỉ cần bức bách Đoàn Dự phải rút tay. Không thể thì lão đã sử dụng những thế thần diệu trong "hỏa diệm đao" là A Bích hết đường né tránh Cru Ma Trí thấy Đoàn Dự quả nhiên trúng kế, lão lại tỏ tay đánh luôn A Châu một chưởng. Luồng chưởng lực phát ra làm cho A Châu lao đảo cả người, vai áo rách toạc, A Châu kinh hoàng rú lên. Đoàn Dự lại tức khắc sử dụng "thiếu mạch kiếm" ở bên tay trái để chặn đón hoả diệm đao ở tay trái Cru Ma Trí. Hai đao của Cru Ma Trí đều bị Lục Mạch Thần Kiếm của Đoàn Dự chặn đón, chàng đã bảo vệ cho

hai nàng A Châu, A Bích thoát khỏi con nguy hiểm. Cru Ma Trí vừa muốn biểu dương bản lĩnh của mình vừa muốn cho mọi người thấy Đoàn Dự biết sử dụng Lục Mạch Thần Kiếm nên cố ý phát huy kỹ năng cho thật mạnh, những tiếng gió phát ra "vu vu" không ngớt. Đoàn Dự nhờ có chu cấp thần công đã thu hút được bao nhiêu nội lực của mấy tay đại cao thủ vào trong người nên lúc này nếu so về nội lực thì Đoàn Dự có phần mạnh hơn Cru Ma Trí. Song khôn nổi chàng không hiểu một tý võ công nào ngoài mấy thế kiếm mà chàng học được ở chùa Thiên Long. Chàng chỉ nhớ một cách bắt đi bắt dịch mấy đường trong Lục Mạch Thần Kiếm theo đúng chỉ dụ thúc của nó chứ không biết biến hoá để ứng dụng. Cru Ma Trí đem chàng ra để đùa giỡn với chưởng lực. Nội lực hai bên xung đột, sức mạnh phát ra làm cho tường vách và cửa sổ chung quanh nhà vỡ nát thành nhiều lỗ thủng.

Cru Ma Trí vừa đấu vừa khen:

– Lục Mạch Thần Kiếm quả nhiên lợi hại, tác hại nào năm xưa Mộ Dung tiên sư đã đem lòng hâm mộ.

Thôi Bách Kế cũng rất lấy làm kinh ngạc, lão lẩm bẩm: "trước mình vẫn tưởng Đoàn Dự võ công tầm thường, nào ngờ lại có bản lĩnh đến thế? họ Đoàn nước Đại Lý đúng là danh bất hư truyền. Cũng may mà mình khi ở phủ Trấn Nam Vương chưa làm việc gì xằng bậy nếu không thì chắc đã bị họ Đoàn tổng cổ đi rồi". Thôi Bách Kế nghĩ lại, mồ hôi toát ra lạnh ngắt cả người.

Hai người giao đấu một thời lâu, kỳ thực thì hiềm nào Cru Ma Trí cũng có thể đẩy Đoàn Dự vào tử địa được. Có điều lão cố ý kéo dài cuộc đấu để đùa giỡn và phô trương tài năng. Sau lão hiểu rằng kiếm pháp Đoàn Dự quả có chỗ độc đáo nhưng không hiểu sao chàng lại không biết phát huy ra chẳng khác gì một đứa trẻ lên ba mà trong tay lại có giá tài hàng triệu nhưng không biết tiêu xài. Rồi lão đoán ra khi nhậ. Đánh và hiệp nữa, thốt nhiên Cru Ma Trí lại nghĩ khác "nếu cứ giằng dai mãi, lỡ ra đối phong chỉ tâm linh lĩnh hội được yếu quyết võ công, thêm vào nội lực kiếm pháp hai môn sở trường riêng của chàng chẳng hoá ra trở thành một kẻ kỳ nhệch vô cùng lợi hại?".

Đoàn Dự cũng biết là giờ phút này sự sống chết của chàng hoàn toàn đặt trong tay Cru Ma Trí, chàng gọi:

– A Châu! A Bích! Hai vị tỷ nương chạy đi mau lên! Không thì không kịp đâu.

A Châu hỏi:

–Đoàn công tử! Tại sao công tử lại cứu chị em chúng tôi?

Đoàn Dự đáp:

– Vì tôi ghét tên hòa thượng này ỷ mình võ công cao cường, hoành hành bá đạo, khi nh khi người chung quanh. Đáng tiếc tôi không hiểu về võ công, khó lòng địch lại lão. Các chị chạy mau đi thôi!

Cưu Ma Trí mỉm cười nói:

–Chạy cũng không thoát đâu!

Vừa nói dứt lời, Cưu Ma Trí đưa ngón tay trở bên trái nhằm điếm huyết của Đoàn Dự. Đoàn Dự kêu rú lên toan né tránh nhưng đã muộn. Ba yếu huyết của chàng đã bị Cưu Ma Trí điếm trúng, tức thời hai chân bị tê bại, té ngã xuống đất. Cưu Ma Trí đi đến gần:

–A Châu, A Bích! Chạy mau đi! Chạy mau đi!

Cưu Ma Trí bật cười nói:

–Chết đến cổ họng, thân không giữ nổi lại còn thương hoa tiếc ngọc.

Đoàn Lão Ung dung lại chỗ ngồi nói với A Châu:

–Cờ nương cũng bắt tất phải đở trò quỷ quái là gì nữa. Ai là người làm chủ mọi việc trong phủ này? Đoàn công tử đã thuộc lòng cả quyển đồ họa Lục Mạch Thần Kiếm. Có điều hắn không hiểu võ công nên khó mà sử dụng được đó thôi. Ngày mai tôi sẽ đem hắn ra đốt tước mồ Mộ Dung tiên sinh, nếu tiên sinh dưới tuổi vàng có linh thiêng, chắc cũng chứng giám lòng thành cho ngubạn già đã không phụ lời ước năm xưa.

A Châu cũng hiểu rằng hiện tình trong toà "cấm vận tinh xá" này không có ai đối thủ nổi với Cưu Ma Trí. Nàng chau đôi mày liễu giọng cười nói:

–Được rồi! Lỡ là o hò a thượng nói chúng tôi có thể tin được. Phần mộ của lão gia tôi cách đây chừng một ngày đường thủy. Hôm nay thì trời đã tối rồi, sáng sớm mai chị em chúng tôi xin thân hành dẫn hòa thượng cùng Đoàn công tử đi tảo mộ. Xin bốn vị hãy nghĩ ngơi một chút để đợi dùng cơm chiều.

Nó i dứt lời A Châu đứng dậy kéo tay A Bích cùng đi vào trong nhà. Đoàn Dự nhìn theo bóng hai nàng nhăn nhó cười.

Sau độ nửa giờ thì thấy một tên hầu trai ra nói:

–Hai cô nương có lời mời bốn vị qua nhà "tính vũ" dùng cơm chiều.

Cưu Ma Trí cảm ơn rồi dắt tay Đoàn Dự đi theo tên hầu trai. Quanh co theo một con đường nhỏ rải toàn đá sỏi lớn bằng quả trứng ngan một vòng, qua mấy chỗ núi đá, cây hoa ra bờ hồ. Dưới một gốc liễu có buộc chiếc thuyền nhỏ. Tên hầu chỉ một căn nhà nhỏ ở giữa hồ, bốn mặt đều có cửa sổ nói:

–Nhà "tính vũ" kia rồi.

Tên hầu mời bốn người xuống thuyền rồi từ từ chèo ra. Khi tới gần thấy toà nhà này làm toàn bằng cây thông, để cả vỏ thông thực trang nhã và đượm vẻ thiên nhiên. Đoàn Dự vừa bước lên bờ đã thấy A Bích đứng đó đón khách. Nàng mặc áo dài màu xanh nhạt, má thoa một làn phấn mỏng. Đứng tựa bên nàng là một vị nữ lang mặc áo hồng tuổi chừng 15, 16 nhìn Đoàn Dự tựa như cời mà không phải cười, nét mặt đầy vẻ khôn ngoan lạnh lợi. A Bích thì khuôn mặt trái xoan trông rất thanh nhã và tươi đẹp, còn nữ lang kia khuôn mặt tròn hai má linh động, mỗi người có một vẻ kiêu diễm riêng để làm rung cảm lòng người.

Đoàn Dự tới gần ngửi thấy một mùi hương phảng phất êm dịu và quen quen, chàng mỉm cười hỏi:

–A Châu tỷ nương! cô là một vị nữ lang xinh đẹp như vậy mà giả trang làm đàn bà lạ giống đến thế? thật là tài tình

Nữ lang này chính là A Châu. Nàng liếc mắt mỉm cười hỏi Đoàn Dự:

–Công tử bấy giờ phải cúi đầu lạy tôi ba lạy chắc bụng mình lắm phải không?

Đoàn Dự lắc đầu ngoay ngoáy đáp:

–Ba lạy đó rất có ý nghĩa. Có điều tôi đoán không được trúng lắm thôi.

A Châu hỏi:

– Công tử đoán thế nào mà không trúng?

Đoàn Dự đáp:

– Trước tôi đã đoán cô nương và cô A Bích cũng như nhau, đều là mỹ nhân hiêm có ở đời. Tôi định nghĩ là hai cô chẳng khác nhau mấy, nào ngờ tới khi gặp mặt thì cô này... cô này...

A Châu cướp lời:

– Phải chăng tôi còn kém A Bích xa?

Đồng thời A Bích cũng chen vào:

– Công tử thấy chị ấy đẹp gấp mười tôi, nhìn thấy phải giật mình chứ gì?

Đoàn Dự lắc đầu đáp:

– Trật hết, tôi cảm thấy cái tài tình của ông tạo hoá thực là khiến cho người ta phục sát đất. Ông đã dốc tâm trí ra tạo nên một trang tuyệt sắc giai nhân là A Bích cô nương, tưởng rằng bao nhiêu linh tú ở Giang Nam đã dùng hết nhẫn rồi nào ngờ ông lại còn tạo thêm được một vị A Châu tỷ nương nữa. Hai dung mạo khác nhau nhưng mỗi người đều có một vẻ đẹp ưa nhìn riêng, tôi nghĩ mãi mà chưa tìm được câu nào để tỏ được cái vẻ diễm lệ của hai cô.

A Châu cười nói:

– Chà công tử thật là mồm mép trơn như mỡ, đã tán dương một trang đại lại còn bảo là không tìm được một câu nào để mô tả.

A Bích chậm rãi mở miệng:

– Bốn vị giá lâm nơi hoang dã này không có gì đặc biệt để thể t các vị, hãy xin các vị dùng ly rượu nhạt và dùng mấy thứ món ăn ở địa phương Giang Nam.

Đoàn nàng mời bốn người vào tiệc. Nàng và A Châu ngồi bõ i tiếp ở ghế đầu. Đoàn Dự thấy bát chén toàn bằng đồ sứ rất mỹ thuật và tinh xảo trong bụng đã khen t hằm. Nàng i các món xào nấu: tôm, cá, thịt còn bao nhi êu hoa quả, bánh trái, tồng đã đẹp mắt lại có mùi hương ngào ngạt.

Đoàn Dự tán dương:

– Có non sông gấm vóc mới nảy ra những bậc tuyệt thế giai nhân, có những nhân vật tuyệt thế, tất cả thông minh tài tử đặc biệt để chế tạo những món ăn mỹ vị thanh cao.

A Châu hỏi:

– Công tử thử đoán xem các món ăn đây tôi làm hay A Bích làm?

Đoàn Dự đáp:

– Các món ăn màu sắc rực rỡ mùi hương nồng nàn là của cô nương làm, còn những món màu sắc đạm nhạt, mùi vị thanh tân là cô A Bích làm.

A Châu vỗ tay cười đùa nói:

– Không ngờ thầy đồ gàn đoán đúng thế. A Bích cô bảo thưởng cho thầy cái gì đây.

A Bích tủm tỉm cười đáp:

– Đoàn công tử sai bảo điều gì chúng ta sẽ hết sức tuân theo. Là mồi mà thưởng mới chẳng thưởng, chúng ta chỉ là người phục dịch cho công tử.

A Châu hừ một tiếng và nói:

– Hễ cô mở miệng là nói bênh người ta rồi. Trách nào ai ai cũng bảo cô tốt, còn tôi chẳng ra gì.

Đoàn Dự mỉm cười:

– Một cô thuyền mị ôn hòa, một cô hoạt bát lanh lợi mỗi cô một vẻ riêng. A Bích cô nương! Lúc ngồi thuyền tôi có được nghe cô nương gảy một khúc đàn bằng cây nhuyễn tiên, dư âm hãy còn văng vẳng bên tai. Vậy dám cả gan xin cô nương cho nghe một khúc bằng nhạc khí thực. Được thế thì dù ngày mai có bị Cru Ma Trí đốt thành tro cũng không uổng một đời.

A Bích nhẹ nhàng đứng dậy nói:

– Công tử không hiền như tôi xin hiến cái nghề mọn vụng về để vui lòng quý khách.

Nó i xong liền chạy vào phía sau bình phong lấy một cây dao cầm. Cây đàn này ngắn hơn cây thất huyền cầm một thước mà có những chín dây, các dây màu sắc khác nhau. A Bích ngồi ngay ngắn trên chiếc cầm đàn, để cây củi huyền cầm trước mặt và quay sang nói với Cru Ma Trí:

– Xin đại sư phụ chỉ giáo thêm cho!

Cru Ma Trí đáp:

– Không dám.

Cru Ma Trí băn khoăn, không hiểu sao nàng lại yêu cầu mình chỉ giáo? Chẳng hay nàng có dụng ý gì?

A Bích hai tay trắng muốt như ngọc, hai ngón tay búp măng bên trái lần lượt trên dây đàn, tay phải vừa bặt vừa gảy, tiếng đàn tình tang nổi lên.

Đoàn Dự tuy không hiểu gì về võ công nhưng về các môn cầm kỳ thi họa chàng rất thông thạo, vừa nghe qua mấy tiếng chàng đã hiểu ngay là chín sợi dây đàn này chế tạo bằng chín thứ chất liệu khác nhau như tếp đồng và tở chẳng hạn, cương thì rất cương mà nhu cũng rất nhu.

A Bích vừa dạo mấy cung, tiếng đàn trầm xuống dần dần, mỗi lúc một nhu hòa. Bốn người ngồi nghe đều cảm thấy mí mắt nặng trĩu xuống, mờ mịt như người buồn ngủ.

Thôi Bách Kế thông hiểu nhiều về các loại quỷ mỵ trên chốn giang hồ nên ngay từ lúc mới bắt đầu vào Mộ Dung trang đã nhất nhất đề phòng. Y vừa nhắm mắt muốn ngủ nhưng chợt nhiên kinh hoàng nghĩ thầm: "không xong rồi! Con ranh này chắc nó ám toán gì chúng ta đây!". Rồi y gọi lớn:

– Quá hiền điệt! Những thủ đoạn gian hiểm trên chốn giang hồ thực đủ điều kỳ dị! Hiền điệt phải lưu ý cẩn thận đó.

Quá Ngạn Chi gật đầu và trả lời một cách hàm hồ:

– Đúng thế! chúng ta phải siêng suốt mà nhận đi nh.

Nó i chưa dứt lời thì lại tiếp luôn một cái ngáp dài. Cái ngáp này tựa hồ có sức truyền nhiễm, rồi cả Thôi Bách Kế, Đoàn Dự cũng ngáp theo. Tiếng đàn lại càng dịu dàng réo rắt, bốn bề im lặng như tờ, mọi người đều cảm thấy mệt mỏi, dĩ muốn nằm vật

ra ngủ liền. Đột nhiên nghe "tung" một tiếng rền rệp. Đoàn Dự đột nhiên cảm thấy trong miệng nóng ran rồi huyết "thiên trì" ở khuỷu tay thông chuyển được ngay. Đoàn Dự vừa mừng vừa sợ nhưng chàng vẫn cho là lúc Cưu Ma Trí điểu huyết chàng lão chưa dùng toàn lực nên hiệu lực không được lâu, tới lúc này là nó tự giải đầy thôi. Nào ngờ A Bích gảy một lúc nữa lại bật lên một tiếng "tung" thì huyết "phách hộ" sau lưng chàng cũng thông chuyển được. Đoàn Dự ngẫm vận nội lực thử xem thế nào thì thấy nội khí nửa người phía trên đã lưu thông được như thường, không còn trở ngại gì nữa. Bấy giờ chàng mới biết là tiếng đàn của A Bích cũng cảm ứng với nội khí người ta, nó công nhiên có năng lực giải được huyết đạo. Một lúc nữa hai huyết đạo ở hai đùi cũng theo tiếng đàn mà giải được hết. Đoàn Dự đưa mắt nhìn A Bích và trong lòng vô cùng cảm kích. Thấy A Bích đang ngưng thần chuyển khí, hai tay lựa nắn giây đàn. Một bên thì Thôi Bách Kế cùng Quá Ngạn Chi đang say ngủ ngáy pho pho, một bên thì Cưu Ma Trí đang chấp tay ngồi, dường như lão đang vận kinh lực để chống lại với tiếng đàn của A Bích. Đoàn Dự nhìn chùng xuống xong chén trà thì thấy trên trán nàng rom róm mồ hôi, chỗ mái tóc có làn khói nhẹ nhẹ bốc lên. Cưu Ma Trí hình lộ vẻ mỉm cười, đôi mắt vẫn sáng rực. Đoàn Dự có vẻ băn khoăn lo rằng tiếng đàn của A Bích nếu không lung lạc được Cưu Ma Trí thì e rằng trái lại nàng sẽ bị lão đả thương nát. Thế thì mình đối phó thế nào để cứu được nàng? giũa lúc đó bỗng lại nghe A Châu cất tiếng hát:

Gió heo sông Dịch lạnh lùng

Ra đi tráng sĩ còn mong đâu về?

Tiếng đàn rất là mềm mại mà ý nghĩa trong lời ca thì lại thẳng thắn hiên ngang, hai đấng không ăn nhip với nhau. Đoàn Dự lắng nghe cảm thấy có điều quái dị.

Hồi 26: Mạn Đà sơn trang

A Châu hát đi hát lại bài này

Gió heo sông Dịch lạnh lùng

Ra đi tráng sĩ còn mong đâu về?

Đoàn Dự nhìn đóa hoa nhỏ cài bên mái tóc mai nàng lúc nào cũng động rung rinh, đôi môi tươi thắm biến thành lợt lạt, chàng sực nhớ ra lần trước một mình: "Phải rồi! A Châu sở dĩ hát đi hát lại hai câu thơ này là nhờ ta làm cái việc Kinh Kha hành thí ch Tần Thủy Hoàng. Nội lực A Bích không thể địch nổi lão hòa thượng này, nếu cứ miễn cưỡng chống chọi hoai thì e rằng nàng tất bị nội thương nguy kịch". Nghĩ vậy chàng ngấm ngầm ôn lại các thế Lục Mạch Thần Kiếm. Chàng thử vận động khí lực ra thì đã thấy thông đồng lưu loát, không bị vấp vấp ngăn trở chỗ nào. Chàng đọc sách thánh hiền từ thuở nhỏ, lại thêm thấm nhuần kinh Phật, chí khí không khỏi có đôi phần ngạo nghễ. Chàng nghĩ rằng: "các bậc đại tượng phụ làm việc phải cho quang minh lỗi lạc, thừa cơ người ta không phòng bị để đánh lên là hành động dê hèn. Trong lòng đang còn phân vân chưa quyết, bỗng nghe đánh "bi nh" một cái, một sợi dây đàn của A Bích đứt, nàng rung mình một cái. A Châu cũng im bặt tiếng hát, đôi đũa cầm trong tay toan ném vào Cưu Ma Trí, thì lại "bục" một tiếng một sợi dây đàn nữa đứt.

Thôi Bách Kế cùng Quá Ngạn Chi rú lên những tiếng kinh hồn. Đoàn Dự thấy tình thế cực kỳ cấp bách, miệng lầm bầm: "vì việc cứu người ta đành phải tòng quyền hành động dê hèn một chút vậy". Chàng vươn tay phải lên, hai luồng khí lực ở ngón tay trở phóng ra nhằm Cưu Ma Trí đâm tới nhanh như chớp. Đó là hai thế kiếm khí "thương dương" và "trung xung".

Giả tử Cưu Ma Trí đang công nhiên đấu kiếm cùng Đoàn Dự thì dù những thế kiếm cấp bách hơn nữa lão cũng chống đỡ như chơi. Nhưng lão yên trí rằng huyệt đạo chàng mới bị phong tỏa, chưa làm gì được nên lão đem hết nội lực ra đấu với tiếng đàn của A Bích. Giữa lúc lão chiếm được ưu thế, những tiếng dùng dùng tiếng đàn phản kích làm cho tâm thần A Bích phải mê loạn, rồi quay sang hạ chốt A Châu là xong. Lão tuyệt nhiên không ngờ tới chuyện Đoàn Dự phóng kiếm khí ra đâm mình. Lão kêu rú lên một tiếng, người bắn tung đi. Đồng thời dây đàn A Bích đứt luôn năm sợi. Những tia

máu đỏ phun ra như tó, đó là lưỡi thần kiếm do Đoàn Dự phóng ra đã đâm trúng vai bên phải Cru Ma Trí.

A Bích tay trái kéo A Châu, tay phải níu Đoàn Dự nhảy vọt ra Ba người nhẩy qua cửa sổ ra ngoài, rơi xuống vào con thuyền nhỏ. A Châu đưa tay ra dúi đầu Đoàn Dự thấp xuống, rồi cầm luôn lấy mái chèo bơi thuyền đi. Đoàn Dự bỗng nghe thấy thùm môt tiếng rất lớn, chiếc thuyền tung lên rồi lại hạ xuống, chẳng khác gì đang đi ngoài biển cả sóng to. Nước hồ bắn lên tung tóe, khắp mình mẩy ướt đẫm. Chàng quay đầu nhìn lại thấy Cru Ma Trí đứng trên bờ, đang lấy bàn đá, ghế đá ném xuống không ngớt. Cũng may A Châu đã chèo thuyền ra xa một chút và Cru Ma Trí đã bị trúng kiếm khi bị trọng thương, kì nhục kém đi nên liệng không tó thuyền.

A Châu thấy hoà thượng sức khoẻ như thần, nằng sợ hãi vô cùng khẩn thâm: "cầu trời cho lão đừng đuổi kịp". Nàng bơi thuyền xa thêm và chọc trượng nữa, nhìn lại thấy Cru Ma Trí không đuổi kịp nữa rồi. A Bích thở phì phì nói:

–Đoàn công tử ơi! Nhờ công tử mà nay tôi được thoát nạn nếu không thì đã chết về tay lão hoà thượng này rồi.

Đoàn Dự nói:

–Đáng lý tôi phải tạ ơn cô mới đúng. Lão hoà thượng này nói sao là làm được vậy, lẽ ra tôi bị lão đem đi đốt sống rồi.

A Châu vội gạt đi:

–Hãy khoan nói đến chuyện cô tạ ơn cậu, cậu tạ ơn cô đã! Việc trốn sao cho thoát khỏi tay lão trọc còn gấp hơn nhiều.

Giữa lúc ấy Đoàn Dự nghe có tiếng mái chèo bơi nước đang đuổi theo, chàng giật mình la lên:

–Trời ơi! Lão sư đang đuổi theo chúng ta rồi.

A Bích đã mệt nhoài, không thể lấy ngay lại sức lực trong chốc lát được. Nàng tựa vào mạn thuyền nói:

–A Châu tử nương! bọn ta đến tạm lánh tại trang Lục đại gia.

A Châu có vẻ bức tức đáp cộc lốc:

–Đành là thế vậy.

Rồi nàng lại tiếp:

–Thật là bức mình. Lục đại gia thường cười chị em mình võ công chẳng ra gì. Bây giờ gặp kẻ đại địch tung thế phải vào ẩn trong nhà y, chắc rồi y cười mình suốt đời.

Từ khi Đoàn Dự tăng nhiều nội lực trong người, đàng rất thính tai. Nghe rõ tiếng mái chèo bơi mỗi lúc một lại gần thêm liền cầm lấy một mái chèo để phụ A Châu bơi thuyền cho nhẹ hơn. Thuyền thêm một mái chèo nên lại cách xa chiếc thuyền đuổi theo hơn được ít nữa.

Đoàn Dự nói:

–Bản lãnh lão sư này ghê gớm lắm. Hai vị tử nương còn nhỏ tuổi thế này thua lão cũng chẳng có gì là nhục.

Bỗng nghe có tiếng gọi từ đằng xa vọng lại:

–A Châu, A Bích hai cô bơi thuyền trở lại mau! Bàn tăng đã là bạn với công tử Mộ Dung có lý đâu lại làm khó dễ các cô?

Đúng là tiếng Cru Ma Trí. Mấy câu nói cực kỳ êm dịu thân mật, khiến người nghe bất giác không tự chủ được nữa, khó mà chống cự lại, quả nhiên muốn theo ý lão.

A Châu giật mình nói:

–Lão gọi chúng ta trở lại, tất không gì a hạ ỉ đâu.

Đoạn nàng dùng chèo không bơi nữa, trong lòng dường như có vẻ xao xuyến.

A Bích cũng nói:

–Vậy chúng ta quay lại quách.

Đoàn Dự vì nội lực rất mạnh nên giọng nói Cru Ma Trí không mê hoặc nổi vội nói:

–Lão bị p đây! Tin thế nào được?

Lạ i thấy Cru Ma Trí tiếp tục gọi bằng một giọng rất hòa hoãn rất êm tai:

–Hai vị cô nương ơi! Công tử nhà các cô đã về tới, cần gặp các cô ngay, các cô mau mau bơi thuyền trở lại.

A Châu nói:

–Vâng!

Rồi bơi thuyền quay đầu lại. Đoàn Dự nghĩ thầm: "nếu quả công tử Mộ Dung trở về thì chính y lên tiếng gọi A Châu, A Bích hà tất phải mượn lão sư gọi hộ? Đúng là ĩao giở phép thu hồn phách cực kỳ lợi hại ra đây. Chàng liền nghĩ được một kế, vội xé mảnh áo đứt nút lỗ tai A Châu, A Bích lại.

A Châu định thần được ngay thốt thanh la lên:

–Trời ơi! Chế tcha!

A Bích cũng tỉnh táo lại nói:

–Lão sư này biết cả phép thu hồn phách người ta. Ta bị ĩao lung lạc mất rồi.

A Châu ra sức chèo thuyền nói:

–Đoàn công tử! Chèo cho mau! chèo cho mau!

Hai người chèo thuyền thẳng vào chỗ dày đặc hồng lãng. Hồ i lâu bên tai không còn vắng nghe thấy tiếng Cru Ma Trí gọi nữa. Bấy giờ Đoàn Dự mới ra hiệu cho hai người móc nút để trong tai ra.

A Châu vỗ ngực thở một hơi dài rồi hỏi:

–Bây giờ tỉnh sao đây?

A Bích đáp:

–A Châu tử nương! chúng ta đi đến Khiêu Thiên thôn. Giả tử ĩao hoà thượng có theo tới đó, Lục đại gia quyết không chịu thua sẽ cùng lão chơi nhau đến cùng.

A Châu nói:

– Không được đâu! Lục đại gia tuy võ nghệ cao cường nhưng không có khiêu t hông li nh quý quái bằng Cru Ma Trí. Thế thì thà rằng cứ lênh đênh trên mặt hồ này, đối bóc hồng lẳng hoặc móc ngó sen lên mà ăn, dù có ở đây mười ngày hoặc nửa tháng cũng chẳng hề gì.

A Bích mỉm cười nói:

– Tỳ nương tính thế nào cũng được, song chưa biết tỳ Đoàn công tử ra sao?

Đoàn Dự vỗ tay cười nói:

– Hồ này phong cảnh đẹp, lại có hai vị tỳ nương làm bạn ở đây ngao du mười ngày, thật sướng hơn tiên.

A Bích cũng trề môi ra cười nói:

– Ở đi về phía đông nam có đến hàng ngàn hải cảng, hàng trăm vũng vịnh, chi lưu, sông nhỏ cũng nhiều. Trừ bọn chài lưới đi a phong ra, không ai tìm được đường lối. Bọn ta đi vào chỗ tằm khúc quanh co trong hồ này, quyết nên nhà sư kia không thể đuổi tới nơi được.

Đoàn Dự đang lúc cao hứng, ra sức bơi thuyền. Mỗi khi đến chỗ rẽ thì hai nàng lại bàn tính một hồi rồi mới ấn định rẽ đi. Chèo thuyền đi một hồi lâu, Đoàn Dự thoang thoảng ngửi thấy một mùi hoa thơm đặc biệt khác lạ. Lúc mới ngửi thì thấy đầu óc choáng váng nhng lát sau thì trong người lại khoan khoái dễ chịu. Thuyền càng tiến lên thì mùi hoa thơm lại càng sực nức.

Đoàn Dự hỏi:

– Hai vị tỳ nương có biết mùi hoa gì đó chẳng?

A Bích khẽ đáp:

– Công tử đừng hỏi nữa! bọn ta phải mau mau rời khỏi nơi này!

Đoàn Dự thấy giọng nói của nàng đầy vẻ sợ hãi, rất lấy làm kỳ. A Châu cũng nói nhỏ bảo A Bích:

– Chúng ta làm đường mất rồi. Mi bảo rẽ qua bên trái là đúng. Ta lại bảo rẽ qua bên phải mới chết chứ. A Bích mi đã biết rồi, sao còn đi nghe ta?

A Bích đáp:

–Bây giờ em cũng không dám chắc lắm. Cứ trông tử nương biết đi chon, nên mới nghe theo.

Lúc này A Bích tinh thần đã hồi phục, đón lấy mái chèo ở trong tay A Châu, quay thuyền và gắng sức bơi theo lối cũ trở ra.

Đoàn Dự nghe hai người đối đáp, đoán là trong mùi hoa thơm này tất có điều gì nguy hiểm, chàng toan hỏi lại thì A Châu trông chàng vẫy tay ra hiệu bảo đừng hỏi nữa. Trời đã tối mịt, Đoàn Dự cũng không rõ nét mặt hai người nhưng cũng biết tình thế rất nghiêm trọng chẳng kém gì lúc Cru Ma Trí đuổi theo.

A Châu ghé miệng vào tận tai Đoàn Dự nói thầm:

–Bây giờ tôi lớn tiếng nói chuyện với A Bích, công tử chớ có nói xen vào, phải nín thở!

Đoàn Dự gật đầu, đưa mái chèo cho nàng rồi nằm xuống lòng thuyền. Đêm hôm ấy trời đầy sao lấp lánh, Đoàn Dự cảm thấy có điều kỳ dị mà không nói ra được, bỗng nghe A Châu lên tiếng:

–A Bích muội nương! Chỗ này rất khó nhận đường đi, em phải cẩn thận kéo lạc lối nghe.

A Bích đáp:

–Vâng! Lão sư ấy đuổi bọn mình để hãm hại, mình phải chạy trốn. Giả tử mà mình lạc đường, người ta còn bảo mình chịu mệnh công tử cố ý đến đây rắc rối mới khổ chứ.

Hai người nói chuyện sang sảng, tựa hồ để cho người ngoài nghe rõ. Nhưng Đoàn Dự ngẩng lên mạn thuyền trông ra thì bốn mặt chỉ thấy toàn lá hồng lẳng bát ngát. Ngoài tiếng thuyền chạm vào lá hồng lẳng, tuyệt không thấy động tĩnh gì nữa. Mùi hoa thơm mỗi lúc một ngào ngạt thêm. So với mai cốt thì mùi thơm không nồng nàn bằng nhưng so với hoa quế thì nó lại kém bề êm dịu. Thật là một mùi hương khó tả.

Thốt nhiên A Bích cất giọng hát. Nàng hát bài Nguyễn Lang quy. Nàng mới hát được vài câu nghe giọng đã run run, phải ngừng một chút cho định thần rồi mới hát tiếp. Tiếng hát mỗi lúc một lên cao vờn vọng nhưng không giấu nổi nỗi phấp phỏng lo sợ.

Đoàn Dự ghé lại gần A Châu khẽ hỏi:

– Phải chăng lão sư đó đuổi gần tới nơi?

A Châu vội đứng bàn tay bịt miệng chàng, ra hiệu cho đừng lên tiếng. Nàng nghiêng đầu lắng tai nghe, bốn bề vẫn im lặng như tờ. Bấy giờ mới ghé miệng sát vào tai Đoàn Dự nói thầm:

– Chúng ta làm đường mất rồi. Gặp người này còn ghê hơn cả lão sư ban nãy.

Đoàn Dự nghĩ thầm: "Người ta có câu: tránh nơi sóng cả, ngã nơi Tuần Vương là đúng lắm". Rồi chàng lại nghĩ: "Có lẽ hai nàng chưa biết kỹ bản lãnh lợi hại của Cru Ma Trí đó thôi. Trên đời làm gì còn có người ghê hơn lão? Huống chi đây lại ở cạnh vách sào huyệt nhà Mộ Dung. Khi nào y còn để cho ai ăn ngon ngủ yên được?".

A Bích ca xong khúc hát, không nói gì nữa, lặng lẽ nhìn lên trời, tìm sao bắc đẩu, nhận định phương hướng rồi cùng A Châu ra sức chèo thuyền. Đoàn Dự ngoảnh nhìn bốn phía, chỉ thấy nênh nông những nước cùng trời. Tuyệt không có một con thuyền, một cái nhà, không thấy đâu là bờ bến hay một bóng người nào cả, đến một con chim cũng không có. Vậy mà không biết làm sao hai nàng lại sợ hãi đến thế?

Con thuyền nhỏ đi bồng bềnh trên mặt nước được quãng dài nửa thì đến chỗ hai dòng sông giao nhau. A Châu và A Bích lại thương lượng một hồi và tìm nhận lối đi khi gặp chỗ rẽ. Chàng cũng chẳng hiểu hai nàng lấy gì làm tiêu chuẩn, chỉ biết hai nàng đã bơi thuyền nửa ngày, nửa đêm, có vẻ mệt mỏi, thở lên hồng hộc. Đoàn Dự xem chừng A Châu đã kiệt lực rồi, liền đón lấy mái chèo bơi thuyền đỡ nàng một lúc. Hồi lâu bỗng A Bích kêu lên:

– A Châu tỷ nương ơi! chúng ta... sao chúng ta... lại quay về chỗ cũ rồi?

Đoàn Dự quả nhiên lại nghĩ thấy mùi hoa thơm lúc nãy. Thì ra đêm khuya trời tối hai nàng không nhận ra lối đi, chèo quanh quần tựa hồ đi theo một lối vòng tròn khổng lồ, bây giờ lại quay về chỗ ban đầu. Trời đã gần sáng, nét mặt A Bích trở nên bơ phờ, ủ rũ. Độ nhien nàng buông mái chèo xuống, đưa tay lên bụng mặt khóc hu hu.

A Châu ôm nàng vào lòng an ủi:

– Không phải là chúng ta cố ý đến đây, chờ gặp Vương phu nhân rồi sẽ bày tỏ chân tình, em đừng sợ gì cả.

Tuy nàng tự cường để võ về A Bích mà tiếng nói nàng cũng run run, tpr ra nàng đang trải qua một trận bão lòng kinh hãi.

Giữa lúc ấy, trên không về phía tây nổi lên vài tiếng chiêng kêu quang quác. Một con chim rất lớn bay tới, toàn thân lông trắng như tuyết, cao lênh khênh như con hạc nhưng không phải hạc. Dường như là một giống thủy điểu. Con bạch điểu này nhằm chỗ thuyền dừng quẹo một vòng trên không rồi từ từ bay về góc tây bắc.

A Châu nhậm trách chèo lên thở dài nói:

– Không đi không xong rồi! Chúng ta đành tới đó rồi muốn ra sao thì ra.

Nàng bơi thuyền hướng theo con bạch điểu mà đi.

Đoàn Dự hỏi:

– Có phải con chim đó là sứ giả dẫn đường đó chăng?

A Bích đáp:

– Đoàn công tử! Công tử là người xa đến, chưa biết quy củ nơi đây. Lúc vào đến Mạn đà sơn, phu nhân bảo làm sao công tử phải nghe vậy, chớ có kháng cự mà khốn.

Đoàn Dự hỏi:

– Tại sao vậy? Chẳng lẽ chủ nhân trại này lại đã man đến mức không phân biệt phải trái nữa hay sao? Bọn mình lạc đường vào đây thì xin cho ra, chứ làm gì nên tội?

A Bích quàng mắt đỏ hoe đáp:

– Đoàn công tử không biết. Còn có nhiều chuyện rắc rối bên trong, không thể một lúc mà nói hết ra được. Người ta sợ dĩ không cho ai giữ lý sự cũng là có cớ. Rút cục chỉ tại lão sư đó mà ra. Nếu lão không đuổi gấp quá thì làm gì đến nỗi mình hoang mang mà đi lầm vào đây?

A Châu vốn tính hoạt bát cười nói:

–Người lãnh tự nhiên có thiên tướng bảo hộ. Giả tỷ chỉ có hai chị em mình tới đây tất là hỏng bét nhưng có Đoàn công tử đây là người lãnh này ra chúng ta thoát nạn cũng chưa biết chừng.

A Bích buồn rầu đáp:

–Em thì lại lo thay cho Đoàn công tử. Vương phu nhân thấy có đàn ông đến Mạn đà son trang, chắc người sẽ sai chặt chân khét mắt. Phu nhân nó sao làm vậy. A Châu tử nong oi! mình đưa công tử đến đây để chàng phải vạ lây.

Nó đi đến đó, nàng úp hai bàn tay lên mặt, nước mắt tràn qua kẽ ngón tay, rớt xuống từng giọt.

A Châu nói:

–Biết đâu phu nhân chẳng tự nhiên đại phát từ bi hoặc Đoàn công tử khéo biện bạch, lay chuyển được tấm lòng sắt đá của người mà tha cả ba chúng ta cũng nên.

Đoàn Dự hỏi:

–Vương phu nhân là người thế nào?

A Bích đưa mắt nhìn A Châu toan nói lại thôi. A Châu vỗ tay và cái rồi nhón nhác ngó quanh, không thấy ai bậy gì ở mới nói:

–Vương phu nhân đây, về võ công không biết đến đâu mà lường được. Khắp các nhân vật trong võ lâm đều chịu người la đệ nhất. Ngay đến công tử chúng tôi, bản tính không chịu phục ai mà chỉ bội phục có mình phu nhân thôi.

Nàng vừa nói vừa lắc đầu lè lỏi, lộ ra nhiều vẻ kinh dị. Đoàn Dự rất lấy làm kỳ tự hỏi: "bạn mình nói chuyện trong thuyền, bốn bề chẳng có một ai. Chẳng lẽ bà Vương phu nhân nào đó có phép thần thông nghe được cả?". Bỗng thấy con bạch điểu lúc nãy lại trở về, liệng quanh cái thuyền một vòng. Chim bay nhanh, thuyền bơi chậm, nó bay đi bay lại như vậy để chờ. Thuyền cứ tống hút bóng chim bơi theo chùng nửa giờ, qua mấy chỗ vũng biển. Đoàn Dự nghĩ thầm: "con chim kia bay trên không nên nhận đường lối dễ hơn. Đàng này bơi thuyền dưới nước, giữa cái hồ mênh mông, dù bản lãnh giỏi đến đâu cũng khó lòng giữ cho khỏi lạc đường".

Thuyền đi đến trước một hàng đăng ken bằng tre chẻ ra vót sẵn Người Giang Nam thường cắm đăng ngang sông, hồ để nuôi cá, bắt giòi. Nước vẫn lưu thông nhưng cá

và giải vướng đặng không chui ra được. Thuyền lại sá t đặng tưởng bị chặn lối đi, không ngờ đầu thuyền vừa chạm vào đặng, đặng chầm ngay xuống nước, để hở lối cho thuyền đi qua. Thì ra trên các hàng đặng này có đặt tơ quan tự động mở ra đặng lại được. Qua mấy tầng đặng như vậy thì đến rặng liễu buông rủ xuống nước. Hết rặng liễu, xa xa nhìn thấy trên bờ hồ hoa lá rục rờ như hoa trà, ánh xuống nước đỏ rục một vùng.

Đoàn Dự buột miệng khẽ reo lên một tiếng: "ô kê a". A Châu vội hỏi:

–Chi vậy?

Đoàn Dự chỉ vào bụi cây hoa đáp:

–Đây là cây son trà ở nước Đại Lý chúng tôi đó. Làm sao ở Thái Hồ cũng trồng được thứ điền trà này nhỉ?

Nên biết rằng thứ son trà sản xuất ở Vân Nam có danh tiếng hơn cả nên người ta mệnh danh là điền trà.

A Châu nói:

–Có đúng thế không? tôi tưởng son trà nước Đại Lý không bằng được son trà ở Cô Tô chúng tôi đây. Chỗ này là Mạn đà son trang, mạn đà la đứng vào bậc nhất thì ên hạ, son trà nước Đại Lý của công tử bằng thế nào được?

Đoàn Dự cho lời bình luận của A Châu là sai. Chàng nghĩ rằng: "nhân vật ở Giang Nam kẻ ra cũng làm cho người ta phải ngỡ ngàng thật. Nước Đại Lý có nhiều thứ thua kém nhưng mà bảo son trà nước Đại Lý thua trà Giang Nam thì nhất định không chịu". Chàng thấy A Châu đưa mắt ra hiệu biết rằng gần đến son trang rồi. Âu là cứ buông xuôi câu chuyện cho êm.

A Châu chèo thuyền lại buộc vào gốc một khóm son trà, dùng chân đứng nhìn một thò. Trên bờ toàn hoa trà đỏ trắng lẫn lộn, không có nhà cửa phòng ốc chi hết.

Đoàn Dự sinh trưởng ở nước Đại Lý, mặc dầu son trà đối với chàng chẳng có chi là lạ nhưng cũng theo chiêu tẩm tặc khen ngợi cho qua, trong lòng thầm nghĩ: "son trà ở đây tuy nhiều thật, song giai phẩm này đã lấy chi làm quý?".

A Châu kéo ghêch thuyền vào bờ rồi cất tiếng thông thả mềm mỏng nói:

–Tiểu tỳ là A Châu, A Bích ở Tham Hợp trang bên Yên Tử ở bị kẻ đi ch duổi đánh, làm đường lạc vào nơi cấm địa quý trang đây, tội đáng muôn thác. Xin Vương phu nhân mở lượng hải hà bỏ qua đi cho! Bọn tiểu tỳ cảm kích vô cùng.

A Châu dứt lời, trong rừng hoa chưa thấy tiếng người đáp lại, nàng lại tiếp:

–Cùng đi với bọn tiểu tỳ còn có Đoàn quân là một người khách phương xa đến. Đoàn quân chưa từng quen biết công tử bọn tiểu tỳ và quả tình không dính líu mấy nay gì đến vụ này cả.

A Bích cũng nói:

–Đoàn công tử đến Cô Tô với mục đích tìm chủ nhân bọn tiểu tỳ để rửa hận, vô tình lạc vào quý trang.

Đoàn Dự nghĩ thầm: "xem giọng lưỡi hai cô này đều bảo ta là kẻ thù của công tử Mộ Dung chứ không phải bạn thì đủ hiểu rằng giữa chủ nhân khu vực này cùng công tử Mộ Dung có mối bất hoà. Dường như cứ ai là kẻ địch của công tử Mộ Dung thì không đến nỗi họ bị làm khó dễ". Lá t sau thấy có tiếng chân bước sột soạt trong rừng hoa rồi một tá tiểu hòa náo xanh đi ra, trong tay cầm một bó hoa. ả này lớn hơn A Châu, A Bích chùng một và tuổi, vừa chạy ra bờ hồ vừa cười nói:

–A Châu, A Bích! Các cô này to gan thật! Dám lên đến đây dòm ngó chuyện gì? Phu nhân ta xuống lệnh phải ra ch ngang rạch dọc cái bộ mặt đẹp tựa như hoa ngọc của các cô ra đó.

A Châu trông nét mặt đã vững tâm được phần nào, tươi cười hỏi:

–U Thảo tử nương đây? Phu nhân vắng nhà phải không?

U thảo cười đáp:

–Phu nhân còn bảo hai cô còn dắt cả chàng trai nào đó đến Mạn đà son trang vậy phải chặ thai chân gã đi!

Nàng chưa dứt lời đã té miệng ra cười. A Bích vỗ bụng nói:

–U thảo tử nương! có phải chị hăm dọa chúng tôi đó không?

A Châu cười nói:

–A Bích đừng sợ! Cô ta dọa đấy! Phu nhân mà ở nhà thì đời nào cô ả dám cười cợt như vậy? U thảo em ơi! Phu nhân đi đâu vậy?

U Thảo cười nói:

–Lêu lêu! Cô bao nhiêu tuổi mà đòi làm chị ta? Con lỏi này gì ỏi đoán đó, phu nhân quả không ở nhà.

Rồi ả lại thở dài nói:

–A Châu, A Bích hai em! Máy khi hai em qua tới đây, ta muốn lưu hai em ở chơi bên này một vài ngày.

A Bích cũng nói:

–Em cũng muốn được đón tiếp chị! U thảo tỷ nương ơi! Bữa nào chị sang chơi bên em? Em thức ròng rã ba ngày ba đêm để tiếp chuyện chị được không?

Bỗng lại nghe tiếng chân bước trên lá cây lạo xạo, một đứa tiểu hoàn nữa đi tới, cười hi hi nói:

–A Châu, A Bích! cô nương muốn mời các chị vào xơi nước.

A Châu nói:

–Hoàng Ly đó hả? Em về trình cô nương qua bên nhà chơi, công tử đi vắng rồi. Bữa nay chúng ta đi làm đường thế nào lại lạc vào quý phủ. Cô nương cho uống trà, chúng tôi xin có Đũa tạ cô nương nhé!

Hoàng Ly nói:

–Không được đâu! Cô nương cho gọi hai chị, hai chị không chịu vào thì đừng hòng được "bạch y sứ giả" đưa chị ra khỏi nơi đây.

A Châu cùng A Bích đưa mắt nhìn nhau ra chiều khó nghĩ, A Bích nói:

–Hoàng Ly tỷ nương! chị thật là người thông minh. Cô nương đã cho gọi chị em chúng tôi, chúng tôi đâu dám trái lệ ư? Chỉ sợ lần chần phu nhân về đến nhà thì nguy quá.

UThảo nói:

–Phu nhân đi chơi xa, mới đi hôm qua, đâu có về ngay mà ngay ỉ? Các chị còn chưa hiểu tâm sự cô nương hay sao?

AChâu đáp:

–Vâng! A Bích! Thôi chị em chúng mình cũng đành mạo hiểm vào đi!

Hai người kéo thuyền lên bờ. A Bích bảo Đoàn Dự:

–Đoàn công tử! Xin công tử hãy đứng đây chờ chúng tôi một lúc. Chúng tôi vào ra mắt chủ nhân xong ra ngay.

Đoàn Dự đáp:

–Được rồi! Các cô đi lên.

Bốn cô nha hoàn dắt tay nhau cười cười nói nói đi vào rừng hoa. Đoàn Dự ngồi thuyền chờ lâu, nóng ruột đứng dậy lên bờ nhìn ngắm rừng mạn đà la xem có gì giống hoa gì khác lạ không? nhưng đây chỉ toàn sơn trà không có thứ hoa cỏ gì khác nữa. Cả những thứ hoa rất thường về mùa xuân mọc khắp nơi như Khiên Ngu, Oản đậu, Du Thập mà đây cũng không có. Sơn trà thì nhiều thật nhưng toàn những thứ bình thường, không có loại nào quý cả. Chàng đang ngắm xem bỗng nghĩ thấy một mùi hoa thơm phảng phất. Mùi thơm này đượm không ra đượm, lạt không ra lạt, thật khó tả cho ra. Đúng là mùi hương chàng đã nghĩ thấy đêm hôm trước, lúc ngồi thuyền. Chàng tự hỏi: "ở đây không có hoa cỏ gì khác ngoài sơn trà, chẳng lẽ trên đời lại có thứ sơn trà mùi hương kỳ dị thế này?". Chàng nổi tính hiếu kỳ, lần theo phía phát ra mùi thơm mà đi, đi chùng vài chục trượng thấy sơn trà có thêm nhiều loại khác, thỉnh thoảng cũng được vài khóm quý. Chàng đang đi tự nhiên mùi thơm kỳ dị đó biến mất tăm. Chàng đi khắp mọi ngả để kiếm mà tuyệt không nghĩ thấy mùi hương đó nữa, chàng lẩm bẩm: "ta trở về chỗ thuyền đậu thôi! Kéo A Châu, A Bích trở ra không thấy mình lại nóng ruột". Đoàn Dự trở gót đi được mấy bước, bỗng kêu lên: "Thôi hỏng rồi". Vì mãi để tâm vào chuyện đi kiếm thứ hoa kỳ dị chàng không nhớ lối ra Chưa biết tìm cách nào để trở về chỗ cũ chàng nghĩ thầm: "thôi đành ra tới bờ hồ sẽ hay, bất luận là chỗ nào". Thế rồi chàng cứ đi bừa, đi càng lâu thì thấy mình càng lạc lõng. Bất tình lình Đoàn Dự nghe thấy có tiếng người nói, rõ ràng là tiếng A Châu, chàng cả mừng nghĩ bụng: "ta hãy đợi nàng ở đây một lát, đợi cho nàng nói chuyện xong với người nào đó rồi sẽ kêu nàng cùng về". Bỗng thấy A Châu nói:

– Công tử vẫn được mạnh, ăn uống điều hoà. Trong hai tháng nay công tử luyện môn đá cầu bổng pháp của Cá i Bang. ý chừng người muốn tỷ thí với các nhân vật tơi đó.

Đoàn Dự nghĩ thầm: "A Châu đang nói chuyện về Mộ Dung công tử với ai đây. Mình chẳng nên đi sau nghe trộm, phải đi xa ra một chút kéo họ bảo mình không biết lẽ". Giữa lúc đó bỗng thấy tiếng một cô gái thở dài. Tiếng thở dài này lọt vào tai Đoàn Dự làm cho chàng bất giác toàn thân run bần bật, trái tim nhẩy loạn lên, hai má nóng bừng bừng. Chàng tự hỏi thầm: "sao trên đời này lại có tiếng người thở dài nghe êm tai đến thế?". Rồi một giọng u buồn cất tiếng hỏi:

– Chuyền này chàng ra đi có nó i là đi đâu không?

Đoàn Dự mới nghe tiếng thiếu nữ thở dài lòng đã xúc động, giờ lại nghe thêm mấy câu này nữa toàn thân chàng máu như sôi lên sùng sục. Trong lòng vừa cay đắng vừa đau khổ, phần vì ngưỡng mộ, phần vì ghen tuông nói sao cho hết? Chàng lẩm bẩm: "rõ ràng nàng hỏi chuyện công tử Mộ Dung. Nàng đối với gã thân thiết là thế! nhớ mong là thế! công tử Mộ Dung thật là người có điếm phúc.

Lạ i nghe tiếng A Châu đáp:

– Lúc công tử ra đi có nó i là đến Lạc Dương. Lữ đại ca cùng Bao tiên sinh hai người đi theo công tử. Xi n cô nương cứ yên lòng không có điều chi đáng ngại.

Thiếu nữ hỏi:

– Các người có coi công tử luyện môn "đá cầu bổng pháp" chưa? Có thấy chỗ nào khó khăn hoặc chậm chạp không?

A Bích đáp:

– Bổng pháp này công tử đã luyện thành thục lắm rồi, từ đầu chí cuối công tử phát động tựa hồ mây bay nước chảy...

Độ t nhiên thiếu nữ "hứ" lên một tiếng rồi nói tiếp:

– Thế là hỏng rồi! Có phải i... chàng sử môn này mau lẹ lắm không?

A Bích đáp:

–Vâng! vậy mà có chỗ chưa được hay sao?

Thiếu nữ nói:

–Dĩ nhiên là hỏng rồi. Phép "Đả cầu bồng pháp" có hai thể: thể chiền thì càng chậm càng hay, thể thiểu thì lúc nhanh lúc chậm. Nếu chỉ một chiêu đánh mau thì không phát huy được chỗ tinh vi màu nhiệm của phép này. Vậy các người... các người có cách nào đưa tin được đến chỗ công tử không?

A Châu tặc lười đáp:

–Bọn tiểu tỳ không biết công tử đến đâu trước? Và hiện giờ họp mặt cùng các bậc trưởng lão ở Cáp Nhĩ Bang chưa? Thưa cô nương! vậy ra phép "Đả cầu bồng pháp" mà sử dụng thật mau, có chỗ không ổn hay sao?

Thiếu nữ đáp:

–Dĩ nhiên không ổn rồi, còn có ... đồ gì nữa. Sao lúc chàng... chàng ra đi, không đến đây gặp ta?

Thiếu nữ vừa nói vừa dậm chân ra chiều nóng nảy, áy náy... Đoàn Dự nghe xong rất lây lăm kỳ, nghĩ thầm: "ta tưởng khắp thiên hạ, ai cũng kính sợ nhà Mộ Dung ở Côn Tô, thế thì còn ai bì với nhà này được mà sao nghe cô nương đây nói thì dường như công tử Mộ Dung còn phải nhờ cô này truyền dạy võ nghệ cho. Chẳng lẽ một cô thiếu nữ nhỏ tuổi này lại có bản lĩnh đến thế kia?"

Lạ ý thấy thiếu nữ bước lui bước, tới tựa hồ chưa tìm ra được kế gì, rồi nàng lẩm bẩm: "trước mình đã bảo chàng học bộ pháp đó nhưng chàng không chịu, giờ ả tử mà chàng biết phép Lăng Ba Vi Bộ ..."

Đoàn Dự nghe đến bốn chữ Lăng Ba Vi Bộ bất giác kêu lên một tiếng "A ha". Chàng tự biết mình lỡ lời đã tay lên bịt miệng thì đã không kịp mất rồi. Thiếu nữ quát hỏi:

–Ai đó?

Đoàn Dự biết rằng không thể giấu diếm được nữa liền dang háng lên và nói tiếng rồi đáp:

–Tại hạ là Đoàn Dự đang ngắm xe mừng trà báu của quý trang, đột ngột tới đây, xin người tha tội cho!

Thiếu nữ nói khẽ bảo A Châu:

–A Châu! Phải chăng đây là cậu cùng đi với người?

A Châu vội đáp:

–Thưa phải! gã này chỉ là anh đồ gàn, cô nương bắt tất phải rời để ngã làm gì. Ta đi ra ngã khác quách.

Thiếu nữ nói:

–Hãy khoan! Người hãy chờ ta viết thư nói rõ mọi điều cốt yếu về phép sử nôn "đả cầu bổng pháp" để các người liệu cách đưa đến cho công tử.

A Châu tỏ vẻ ngần ngại đáp:

–Cái đó ... phu nhân đã bảo rồi mà ...

Thiếu nữ giật giọng hỏi:

–Sao bọn người chỉ biết vâng lời phu nhân? Không chịu nghe ta phải không?

Nghe câu nói có vẻ hằn học A Châu vội đáp:

–Xin cô nương đừng lộ cho phu nhân biết. Lẽ nào tiểu tỳ lại không tuân lệnh, huống chi lại là việc lợi cho công tử.

Thiếu nữ nói:

–Hai người theo ta về phòng lấy thư nghe.

A Châu đáp:

–Vâng!

Từ lúc Đoàn Dự thấy thiếu nữ thở dài rồi sau càng nghe nàng nói càng mê đặc. Giờ thấy nàng toan trở gót về phòng chàng nghĩ bụng: "để cho nàng đi e rằng không còn dịp nào được gặp mặt nữa thì thật là điều hối tiếc suốt đời. Ta đành một liều ba bảy cũng liều, tìm cách ngăn trở để nhìn cho thấy mặt rồi muốn tội tình hay trách mắng gì cũng chịu". Nghĩ vậy chàng bèn lớn tiếng gọi:

–A Bích cô nương ở lại đây với tôi được không?

Chàng vừa gọi vừa rảo bước đi ra. Thiều nữ thấy chàng sấn sổ bước tới vội la lên một tiếng "ô hay" rồi quay đi. Đoàn Dự ở trong bụi cây bước ra, chỉ thấy một vị nữ lang mặc áo tơ trắng đang nhìn lên những bông hoa, vẻ người mềm mại, tóc dài bỏ xuống sau lưng, dùng dây tràng buộc cho gọn. Đoàn Dự mới trông thấy bóng dáng sau lưng nàng, cốt cách đã ra vẻ thần tiên, bên mình dường như có khói mây bao bọc, chứ không ra tuồng khách tục. Chàng liền vái dài nói:

–Tạ i hạ Đoàn Dự xin bái kiến cô nương.

Nữ lang dậm chân trái xuống đất gất:

–A Châu! Các người thật là rắc rối! Ta có chạm mặt với nam giới bên ngoài bao giờ đâu?

Nó rời đi thẳng về phía trước. Qua mấy khúc quanh người nàng đã che khuất vào trong bụi hoa mất rồi. A Bích nhìn Đoàn Dự mỉm cười nói:

–Đoàn công tử! Cô nương này rất khó tính khó né t. Chúng ta chuẩn đi thôi.

A Châu cũng mỉm cười nói:

–May nhờ có Đoàn công tử đến giải vây cho không thì thế nào cũng bị Vương cô nương bắt đưa thư, gửi thiệp rất là phiền phức, có khi nguy hiểm đến tính mạng chị em tôi nữa.

Đoàn Dự lật đật chạy ra bị nữ lang nói mấy câu làm chàng cụt hứng, tưởng còn bị A Châu, A Bích oán ghét nữa là khác nào ngờ lại được hai nàng cảm ơn, thật là một điều không bao giờ nghĩ đến.

Lúc đó ba người đã ra đến chỗ thuyền đậu, A Châu cầm lấy mái chèo toan bơi thuyền đi thì A Bích nói:

–A Châu tỷ nương! chị em mình không có "bạch y sứ giả" dẫn đường, dễ gì mà mà biết lối đi ra? đành là phải ngồi đây chờ cô nương viết xong thư. Chúng ta bị tình thế bất buộc dù phu nhân có biết ra cũng không trách chúng ta được.

A Châu thở dài nói:

–Cái ông sư đó thật là tai hại, nghĩ đến lúc nào lại bực ông ta lúc ấy.

Chưa dứt lời, bất thình lình nổi lên một tiếng hú từ đằng xa đưa lại như tiếng rờn rớm gấm nghe choáng cả tai.

A Châu, A Bích đều cả kinh thốt sắc Đoàn Dự cũng giật mình lảo đảo:

– Tiếng gấm này nghe quen tai. à thôi! chết rồi! Có lẽ là đồ đệ ta, Nam Hải Ngạc Thần sắp tới. Hừ nhưng quyếtkhông phải là.

Nguyên lúc buổi đầu Đoàn Dự gặp Nam Hải Ngạc Thần đã nghe tiếng hú này. Nhưng lúc Nam Hải Ngạc Thần đã đến bên chàng mà chàng vẫn còn nghe tiếng hú râm ran, rồi Nam Hải Ngạc Thần nghe tiếng hú đó hổ thẹn chạy theo.

Bình nhật đã đành A Bích lúc nào cũng có vẻ mặt lo lắng đáng thương nhưng A Châu vốn là người hoạt bát lanh lẹ mà lúc đó chân tay cũng luống cuống, ra chiều sợ hãi vô cùng. A Bích khẽ gọi:

– Đoàn công tử ơi! phu nhân về tới nơi rồi! Bọn ta đành sống thác mặc trời. Công tử càng tỏ ra vô lễ ngạo ngược với chị em chúng tôi chừng nào càng được việc chừng ấy.

Đoàn Dự từ khi bỏ Vương phủ lên đi đến nay đã trả i bao phen thập tử nhất sinh, đã bao lần gặp nguy hiểm gian nan, chàng nghĩ thầm: "người ta sống chết có số, nếu số phải chết thì dù muốn tránh cũng chẳng được nào thì tội gì mà tỏ ra con người không biết điều đối với hai nàng như mà khả ái này?". Chàng liền mỉm cười nhìn hai nàng nói:

– Thà rằng giỡn ẽ mà chị u chết còn hơn vô lễ để nú lấy cá i sống. Nay A Châu cô nương ơi! cô bảo tôi là đồ gàn thì quả tôi có cá i tính gàn dở của kẻ nhai văn nhấm chữ.

A Châu cũng nhìn chàng tỏ vẻ dè dặt mà kêu trời.

Lúc này trên mặt hồ đã xuất hiện một con thuyền, lướt tới như bay, chớp mắt đã đến gần tới nơi. Chiếc thuyền này chạm hình đầu rồng, miệng há hốc ra, trông mà gớm ghiếc. Thuyền vừa cập bến, Đoàn Dự bất giác la lên một tiếng "trời ơi". Nguyên trên sừng rồng chạm đầu thuyền có treo ba cái đầu lâu lủng lẳng vừa mới chặt ở đâu về, hãy còn đầm đìa những máu, khiến ai trông thấy cũng phải ghê rợn, không dám nhìn lâu. Những răng trong miệng rồng nhô ra cũng dính đầy máu tươi.

A Châu khẽ nói:

– Chắc Vương phu nhân giữa đường gặp giặc nên mới về sớm thế này. Chúng mình thật là xúi quẩy.

Thuyền rồng vừa sắp vào bờ A Châu, A Bích đã đứng dậy khép nép cúi đầu, vẻ mặt cực kỳ nghiêm cẩn. A Bích nhìn Đoàn Dự luôn luôn ra hiệu cho chàng đứng dậy. Đoàn Dự chỉ mỉm cười lắc đầu nói:

– Bao giờ phu nhân bước ra đầu thuyền lên tiếng, tôi sẽ đứng lên để tỏ lòng kính cẩn là được rồi. Ai lại đường đường nam tử trượng phu mà phải khúm núm bao giờ?

Bỗng thấy tiếng một người đàn bà từ trong thuyền vọng ra:

– Gã tai kia! Mi to gan thật! Sao dám tiện tiện đến Mạn đà sơn trang làm chi, mi lại không biết bất luận gã đàn ông nào đã vào đây đều bị chặt chân?

Giọng nói rất oai nghiêm, trong trẻo, ai cũng nghe rõ.

Đoàn Dự đáp:

– Tại hạ là Đoàn Dự, lầm đường lạc vào bảo trang, thực không có ý đường đột chút nào, xin nghiêm mình tạ lỗi.

Người đàn bà "hừ" một tiếng rồi không nói nữa. Thuyền áp mạn xong, hai ả tỳ nữ áo xanh ở trong chui ra, một tả phi thân lên sừng rồng, loáng một cái đã nhắc ba chiếc đầu lâu nhảy xuống rất lẹ lảng.

Đoàn Dự thấy hai ả cùng đeo trường kiếm lẫm lẫm: "thị nữ còn lợi hại thế này thì bà chủ chắc là ghê gớm lắm. Mình cũng chỉ có mỗi cái thủ cấp, cắt thì cắt phứt đi cho xong". Chàng nghĩ tới câu: "đến chết là cùng", rồi trong bụng坦然 như không.

Người đàn bà lại cất tiếng gọi:

– A Châu, A Bích, hai con nhãi kia cũng đến đó hả? Cái thằng lỏi Mộ Dung Phục đi đâu hay không học, chỉ chuyên dở cái tửu yêu quá đi.

A Bích thưa:

– Khai bả phu nhân! Tiểu tỳ bị kẻ đi ch đuổi đánh, đêm khuya trời tối đã lầm đường, vô tình lạc vào đây. Công tử tiểu tỳ ra đi rồi. Việc tiểu tỳ lạc đến đây, công tử quả không biết tí gì.

Nàng không tỏ vẻ nonnớt lo sợ thì ra con người ta đã đến cùng đường tự nhiên đâm liều, nàng cứ thẳng thắn biện bạch.

Tiếng ngọc đeo loảng xoảng vang lên, trong thuyền thị nữ áo xanh xếp hàng đôi đi ra, lưng đeo trường kiếm, lưỡi kiếm sáng loáng, ánh kiếm lập lòe tựa hoa bay. Bọn này tám đôi, cộng cả hai ả ra trước nữa là mười tám người. Sau cùng là một vị nữ lang ăn mặc ra kiêu khách cung phi. Đoàn Dự vừa nhìn thấy tướng mạo nữ lang, không thể nhìn được, bất giác la lên một tiếng kinh dị, líu cả lưỡi lại, miệng há hốc ra tựa hồ như lạc vào cõi mộng. Nguyên vị nữ lang này mình mặc áo dài bằng lụa trắng, tùy phục cho đến đồ trang sức hệ như pho tượng trong thạch động bên nước Đại Lý. Có điều nữ lang này tuy đẹp như vậy nhưng đã đứng tuổi tứ tuần còn pho tượng kia là một thiếu nữ chừng 18, 19 tuổi. Đoàn Dự nhìn kỹ lại thì vị nữ lang này chỉ khác pho tượng ở chỗ nhiều tuổi hơn nên vẻ mặt đầy đặn phong trần, còn ngoài ra không khác tí gì, càng nhìn lâu lại càng giống hệ t, khác nào bà này là chị mà pho tượng kia là em.

A Châu, A Bích thấy Đoàn Dự cứ giương mắt nhìn phu nhân trùng trùng có vẻ cục kỳ vô lễ, trong lòng đều ngấm ngầm kinh sợ, luôn luôn giơ tay ra hiệu nhắc chàng đừng nhìn nữa. Nhưng mắt chàng tựa hồ dán chặt vào mặt phu nhân.

Hồi 27: Chơi hoa đã dễ mấy người biết hoa

Vương phu nhân nói:

–Gã này vô lễ. Trước hết chặt chân gã rồi sẽ móc mắt và cắt lưỡi gã đi.

Một tả thị nữ cao lớn, nước da ngăm ngăm khom lưng đáp:

–Xin vâng!

Đoàn Dự bethầm: "họ làm thế này thì giết mình đi còn hơn". Đẳng này họ chặt chân, móc mắt, cắt lưỡi, sống không được, chết chẳng chết cho, cái đó mới thực khổ cho mình". Đến bây giờ chàng quả thấy trong lòng sợ hãi. chàng quay đầu lại nhìn A Châu, A Bích một lần nữa thì thấy hai mặt xám như gà cắt tiết, người đứng đờ ra như tượng gỗ.

Phu nhân lên bờ rồi, hai tên thị nữ áo xanh ở thuyền ra sau rớt, trong tay đều cầm đầu dây lòi một chàng thanh niên mi thanh, mục tú, có vẻ là con nhà giàu sang và một người nữa, ngoại hiệu là Nộ Giang Vương Tần Nguyên Tôn. Lúc Tần đến vây đánh Mộc Uyển Thanh thì oai phong là thế mà bây giờ bị trói chặt, lao cúi gầm mặt xuống chẳng khác gì cái xác không hồn hay như cá nằm trên thớt tùy người muốn băm và mổ xẻ gì thì làm.

Đoàn Dự rất lấy làm kỳ tự hỏi: "ông này ở Vân Nam sao cũng bị Vương phu nhân bắt về đây?".

Bỗng nghe Vương phu nhân quay sang hỏi Tần Nguyên Tôn:

–Rõ ràng mi là người nước Đại Lý, làm sao không chịu nhận đi?

Tần Nguyên Tôn đáp:

–Tôi ở Vân Nam, quê quán tôi không thuộc về nước Đại Lý.

Vương phu nhân lại hỏi:

–Nhà ngươi cách nước Đại Lý bao xa?

Tần Nguyên Tôn đáp:

–Hơn bốn trăm dặm.

Vương phu nhân nói:

–Chưa đầy năm trăm dặm, thế cũng là người Đại Lý rồi. Đem chôn sống dưới gốc Mạn đà la để bôn cho cây.

Tần Nguyên Tôn kêu lên:

–Nhưng tôi phạm tội gì mới được chứ? Nếu không nói rõ thì chết cũng không nhắm mắt.

Vương phu nhân cười lạ đáp:

–Cứ là người Đại Lý hoặc người họ Đoàn mà gặp ta là ta chôn sống, chỉ có thể thôi. Tuy người không phải ở Đại Lý, nhưng là người lân cận nước Đại Lý thì cũng thi hành như nhau.

Đoàn Dự lẩm bẩm: à ra mẹ này nói có vẻ châm chọc mình. Ta chẳng cần chờ mẹ hỏi, cứ nhận trước đi cho rồi. Nghĩ vậy chàng lớn tiếng nói:

–Ta là người nước Đại Lý, lại chính trong họ Đoàn. Người muốn chôn sống ta thì hạ thủ ngay đi!

Vương phu nhân lạnh lùng nói:

–Người đã báo danh rồi. Tên là Đoàn Dự chứ gì? được lắm! Người họ Đoàn nước Đại Lý đâu có được chết dễ dàng thế?

Phu nhân vẫy tay một cái, tên thị nữ kéo Tần Nguyên Tôn đi. Nhưng Tần vừa bị điêm huệ t vừa bị trọng thương, không sao kháng cự được, lão kêu to lên:

–Thế gian sao lại có cái luật lệ kỳ dị như vậy? Mấy trăm vạn nhân dân nước Đại Lý liệu có giết chết được không?

Lão kêu gào thế nào cũng mặc, thị nữ khi tuột tã o đĩ và o rùng trạ mỗi lúc một xa, tiếng la cũng nhỏ dần. Phu nhân nghiêng đầu đi một chút nhìn chàng thanh niên mà tay thanh, mắt sáng hỏi:

–Mi có điều chi muốn nói nữa chăng?

Chàng thanh niên vội quỳ rạp xuống đất, dập đầu lạy luôn mấy cái nói:

–Gia phụ làm quan tại triều đời tôi mới có mình tôi là con. Xin phu nhân tha mạng cho. Dù phu nhân muốn đi đâu, gia phụ cũng nhất định vâng theo.

Vương phu nhân lạnh lùng đáp:

–Cha mi làm quan lớn trong triều, lẽ nào ta không biết? Người muốn sống cũng chẳng khó gì. Chỉ có điều hôm nay mi phải về nhà giết vợ con đi, rồi sáng mai đem đủ sáu lễ cưới Miêu thị là người đã có tình với mi. Mi có bằng lòng không?

Chàng thanh niên đáp:

–Về việc đang tay... chém giết vợ con, tôi không dám làm. Còn việc cho mối lái và cưới xin đang hoàng đế lấy Miêu thị thì song thân tôi nhất định không chịu. Không phải là tôi...

Chàng chưa dứt lời phu nhân đã ra lệnh:

–Đem gã chôn sống đi!

Tên thị nữ dắt chàng lúc này chỉ "vâng" một tiếng rồi kéo chàng đi.

Chàng thanh niên sợ run bắn người vội nói:

–Tôi... tôi xin tuân mệnh.

Vương phu nhân nói:

–Tiểu Thúy! Mi áp giải gã về thành Cô Tô và chính mắt mi phải nhìn thấy rõ gã ra tay giết vợ, cùng Miêu thị lên cung tâu hành tâu rồi hãy về đây phục mệnh.

Tiểu Thúy vâng lời, lôi chàng bỏ xuống chiếc thuyền nhỏ Đoàn Dự đang ngồi. Chàng thanh niên miệt mài vẫn năn nỉ:

–Xin phu nhân mở lượng từ bi, phu nhân không có thù oán gì với vợ tôi, lại không quen biết Miêu thị. Tôi cũng chưa từng quen biết phu nhân, hà tất phu nhân bắt tôi giết vợ để lấy người khác làm chi? Từ nay tôi không dám làm điều gì để đắc tội với phu nhân.

Vương phu nhân nói:

–Mi đã có vợ con, sao còn đi dùng lời ngon ngọt để chàng mừng với các cô gái khác? Ta không biết thì thôi, một khi đã biết ra ta đều xử theo đường lối này. Và mi có phải mới phạm một lần này mà thôi đâu? Còn oán hận gì nữa? Tiểu Thúy vụ này là vụ thứ mấy rồi hả?

Tiểu Thúy đáp:

–Những chỗ tiểu tỳ quen biết như những vụ xảy ra ở Đan Dương, Vô Tích, Gia Hưng cả thấy bảy vụ. Còn những vụ nào nữa thì phu nhân hỏi Tiểu Lan, Tiểu Thi sẽ rõ.

Chàng công tử nghe mà bủn rủn cả người, luôn miệng kêu than.

Tiểu Thúy buông má chèo, bơi thuyền đi luôn.

Đoàn Dự thấy Vương phu nhân hành động cực kỳ khốc liệt, không đếm xỉa đến lý lẽ thì miệng há hốc ra, mắt mở trừng trừng như người sắp nổ i con đien. Trong lòng chàng vẫn quanh quẩn với ý nghĩ: "sao lại có con người vô lý đến như thế?". Bất giác chàng buột miệng la lên:

–Có lý nào thế được? Có lý nào thế được?

Phu nhân "hừ" một tiếng rồi rời tiếp

–Mi còn hỏi việc thiên hạ có lý nào thế được? Ngày này ta bảo còn nhiều việc hơn thế nữa là khác.

Đoàn Dự vừa thất vọng lại vừa khó chịu. Chàng nhớ lại bữa trước chàng vào thạch động gần sông Thương Lan, thấy pho tượng thần tiên mà chàng xiết bao ngưỡng mộ, bây giờ chàng thấy Vương phu nhân tượng mạo giống pho ngọc tượng như đúc mà hành vi chẳng khác gì yêu ma quỷ quái.

Đoàn Dự đang cúi đầu lầm lỳ chán nản thì bốn con nữ tỳ chui vào thuyền bê ra bốn chậu hoa. Chàng vừa trông thấy, tự nhiên tinh thần lại thấy phấn khởi. Nguyên bốn chậu hoa này đều là những thứ sơn trà rất hiếm. Khắp thiên hạ đều ca tụng sơn trà Đại Lý là quý hơn hết. Trong phủ Trấn Nam Vương không biết bao nhiêu là sơn trà có danh tiếng thì bốn chậu trà này cũng đứng vào hàng nhất trong phủ. Từ thuở nhỏ Đoàn Dự xem trà đã quen. Lúc rồi chàng thường ngồi nghe thợ làm trà bàn tán phê bình về tính chất cùng

u liệt điểm của từng thứ trà. Chàng không học tập nghề trồng trà nhưng trong lòng cũng thuộc như cháo, khác nào con nhà nông phân biệt lúa má hay con cháu ngư ông sành sỏi về các loại cá tôm? Lúc trước chàng đã đi lại mấy dặm để ngắm xem rừng trà mà chưa thấy có một gốc trà nào vào hàng giai phẩm, trong lòng chàng đã nghĩ đến cái tên "mạn đà sơn trang" đặt cho khu trại này thật xứng.

Bỗng nghe Vương phu nhân gọi:

–Tiểu Trà! Bốn chậu trà "mãn nguyệt" này khó kiếm lắm đấy! Mi phải trông nom chăm chú nghe!

Ả thị nữ liền gọi Tiểu Trà đáp:

–Vâng!

Đoàn Dự nghe giọng hách dịch kiêu điếu thì hề hề cười nhạt. Vương phu nhân không thèm nói gì đến chàng lại dặn tiếp:

–Đi trên mặt hồ gió to, bốn chậu trà để luôn trong thuyền mấy ngày, thiếu ánh mặt trời chiếu vào, mi phải đem ra phơi nắng và giã công bón vào.

Tiểu Trà lại "vâng" một tiếng

Bây giờ thì Đoàn Dự lớn tiếng cười ha hả. Vương phu nhân nghe tiếng cười có vẻ hỗn xược hỏi:

–Mi cười gì?

Đoàn Dự đáp:

–Ta buồn cười cho mi đã chẳng biết tý gì về sơn trà lại ưa trồng trà. Những thứ trà quý thế kia lọt vào tay người thật là uổng, chẳng khác gì chim cú đậu cành mai.

Wương phu nhân nổi giận nói:

–Mi bảo ta không hiểu sơn trà, để thường cái ngữ mi hiểu được chẳng?

Rồi dường như phu nhân chợt nhớ ra điều gì lắm bầm: ừ mà gã này là con cháu họ Đoàn nước Đại Lý, không chừng gã hiểu sơn trà cũng nên. Nghĩ vậy thì nghĩ nhưng phu nhân vẫn ra vẻ kiêu kỳ:

–Mi không nghe nói bản trang đây xưng danh "mạn đà son trang" hay sao? Và không thấy khắp sơn dã từ mạn đà chỗ nào cũng tốt như rừng đây ?

Đoàn Dự cười lật đáp bằng giọng khi nh khi nh:

–Tuồng chi rừng mạn đà của người chẳng khác chi giống người vai uthịt bắp, vút đầu mà chẳng to chẳng lớn? Ta nói là nói bốn chậu chà này này, nếu người trông được nó tươi tốt thì ta quyết không phải người họ Đoàn.

Vương phu nhân vốn rất ưa hoa trà, không kể tốn phí, đi tìm khắp nơi để mua giống quý nhưng cứ đem về Mạn đà son trang trông thì các thứ trà hiêm có chỉ được một năm hay dăm bảy tháng rồi sinh bệnh mà chết. Phu nhân thường buồn phiền về những vụ này. Giờ thấy Đoàn Dự nói vậy, không giận mà lại mừng thầm, tiến lại hai bước hỏi:

–Bốn chậu trà này có gì đặc biệt? Muốn trông cho tươi tốt phải làm thế nào?

Đoàn Dự nói:

–Nếu người muốn thử nh giáo thì phải có đủ lễ nghi, còn người muốn làm oai làm phước thì chặt chân ta trước rồi hỏi cũng chưa muộn mà.

Vương phu nhân tức mìn nh nói:

–Mi muốn chặt chân phỏng có khó gì? Tiểu Thi đâu! Mi đem chặt chân trái gã đi nghe!

Ả nữ tỳ tên gọi Tiểu Thi "vâng" một tiếng rồi chống kiếm bước ra.

A Bích vội la lên:

–Thưa phu nhân! Không nên chặt chân Đoàn quân. Cậu là người rất qật cường thà chết chứ không chịu nói đâu.

Thực ra Vương phu nhân cũng chỉ hăm dọa chàng mà thôi, liền giơ tay trái lên, Tiểu Thi vội dừng bước.

Đoàn Dự cười nói:

–Sao không chặt hai chân ta để chôn bên gốc bốn khóm bạch trà này để bón cho tốt? Bốn khóm trà này quý vô cùng, hoa nó lớn bằng miệng bát chậu. Ha ha thật là thứ trà rất đẹp, rất quý.

Trong lòng Vương phu nhân chỉ mong có thứ trà quý nhưng nghe giọng lưỡi chàng toàn là buông bĩnh, phu nhân không biết nói thế nào, ngẫm nghĩ hồi lâu rồi bảo:

–Mi chỉ toàn nói ba hoa. Ta hỏi mi: bốn chậu bạch trà của ta quý thì quý ở chỗ nào? Mi nói cho ta nghe thử! Nếu đúng ta sẽ theo lễ đối đãi với mi cũng chưa muộn.

Đoàn Dự đáp:

–Vương phu nhân! Người bảo bốn chậu bạch trà này tên là "mãn nguyệt" là láo toét. Một thứ tên gọi "Hồng trang tổ lý", một thứ là "trảo phá mỹ nhân kiềm"...

Phu nhân ấy làm lạ ngắt lời:

–"Trảo phá mỹ nhân kiềm"? tên trà gì mà kỳ thế? Vậy chậu trà nào có tên thế?

Đoàn Dự nói:

–Người muốn thử nh giáo ta thì phải theo đúng lễ ta mới chỉ bảo cho.

Vương phu nhân không biết làm thế nào nhưng thấy mình vô tình lấy được mấy khóm trà có những tên đặc biệt trong lòng hơn hờ vui mừng liền mỉm cười nói:

–Hay lắm! Tiểu Thi đâu! Mi bảo nhà bếp sửa tiệc tại lầu Vân Cầm để ta khoản đãi Đoàn Dự tiên sinh nghe!

Tiểu Thi vâng dạ đi ngay. A Châu, A Bích chỉ nhìn nhau. Hai nàng thấy Đoàn Dự chẳng những không chết lại còn được Vương phu nhân tiếp đãi vào hạng thượng tân thì khác nào như mơ mộng.

Phu nhân quay lại dặn thị nữ cầm ba cái đầu lâu:

–Mi đem ba cái thủ cấp này chôn xuống bên khóm hoa hồng trước lầu Hồng Hà.

Thị nữ vâng lệnh đi ngay, Vương phu nhân quay lại nói với Đoàn Dự:

–Nào xin mời Đoàn công tử lên đây!

Đoàn Dự đáp:

–Vấn sinh mạng muội! Xin hiền chủ nhân thứ lỗi.

Vương phu nhân nói:

–Đại hiền giá lâm khác nào rồng đến nhà tôm?

Hai người vừa đối đáp những câu khách sáo vừa đi rất tung dung, khác hẳn lúc nãy, tính mạng Đoàn công tử dường như ngàn cân treo đầu sợi tóc. A Châu, A Bích theo sau. Hai người biết tính Vương phu nhân hổ thẹn hổ tở, nói cười đầy rồi tử mắt ngay đấy nên trong lòng vẫn phập phồng lo sợ.

Vương phu nhân dẫn Đoàn Dự đi qua một chiếc cầu đá, theo con đường chật hẹp đến trước một toà lầu nhỏ. Đoàn Dự ngẩng đầu lên trông thấy dưới mái hiên có treo tấm biển đề ba chữ vàng: "Vân Cẩm lâu". Bốn mặt toà lầu này trồng toà hoa trà. Những bông trà ở đây đem so với trà bên Đại Lý chỉ đáng đứng vào hàng thứ ba, thứ tư trở xuống. Đình tạ, lầu các cực kỳ lịch sự mà cỏ hoa lại ít lắm thường nên mất cả vẻ tương xứng.

Vương phu nhân lộ vẻ đắc ý hỏi Đoàn Dự:

–Đoàn công tử! Bên quý quốc nhiều trà thật nhưng có lẽ còn thua bên này.

Đoàn Dự gật đầu đáp:

–Vâng! bên Đại Lý quả không trồng những thứ trà này.

Vương phu nhân lại càng tự đắc hỏi:

–Vậy ?

Đoàn Dự đáp:

–Vì bên nước tôi từ kẻ dân dã, ngu phu tục tử cũng rất sành về các loại trà. Họ cho trồng những thứ trà tạp như này làm cảnh chơi sẽ làm mất cả phẩm giá con người.

Vương phu nhân tức thời biến sắc hỏi:

–Công tử nó ỉ sao? Những trà của ta đây là những thứ không ra gì? Thế thì công tử khi nh người quá!

Đoàn Dự đáp:

–Phu nhân không tin tôi thì đó là quyền của người.

Chàng vừa nói vừa chỉ một khóm hoa trà có vân ngũ sắc trước lầu nói tiếp:

–Tỷ như khóm trà này phu nhân cho là quý lắm! Chà cái lan can bên cạnh mới thực là đẹp. Chàng tấm tắc khen cái giàn hoa đẹp còn chỉ nh cây hoa lại không đếm xỉa gì đến, có khác gì người bình phẩm chữ viết chỉ khen mực đen bóng mà không đả động đến nét chữ. Khóm hoa trà này có bông hồng, bông trắng, bông tía, bông vàng rất là sắc sỡ, trước nay Vương phu nhân vẫn cho là quý báu lắm giờ xem Đoàn Dự có ý mỉa mai thì tỏ vẻ không bằng lòng.

Đoàn Dự hỏi:

–Thưa phu nhân! Miệt Giang Nam gọi tên thứ hoa này là gì?

Vương phu nhân đáp:

–Ở đây không có tên riêng, chỉ gọi là ngũ sắc trà hoa.

Đoàn Dự nói:

–Bên Đại Lý chúng tôi gọi nó là "lạc đệ tú tài".

Vương phu nhân bĩu môi nói:

–Tên gì mà khó nghe thế? Chẳng qua là công tử muốn đặt ra vậy thôi. Khóm hoa này đủ màu mỹ lệ đường hoàng, có vẻ gì gọi là cậu tú hồng thi đâu?

Đoàn Dự nói:

–Phu nhân thử đếm coi! Khóm trà đó có bao nhiêu kiêu hoa khác nhau?

Vương phu nhân đáp:

–Ta đã đếm rồi! Ít ra cũng có đến 15, 16 thứ.

Đoàn Dự nói:

–Cả thầy có 17 thứ mới đúng. Bên Đại Lý tôi có thứ trà kêu bằng "tập bát học sĩ". Đó là thứ quý nhất thiên hạ. Cả hôm có 18 bông mà màu sắc không bông nào giống bông nào: hồng thì toàn hồng, tía cũng toàn tía, chứ không hỗn tạp. Về hình dạng cũng khác nhau, mỗi bông có một vẻ đẹp riêng. Cả 18 bông nở cùng một lúc, tàn tạ cũng trong một giờ. Phu nhân đã được xem chưa?

Vương phu nhân lắc đầu đáp:

–Thiên hạ có thứ trà quý thế kia? Tôi chưa từng nghe thấy ai nói đến.

Đoàn Dự lại nói tiếp:

–Sau hạng "tập bát học sĩ", còn có những thứ kém đi từng bậc một, tỷ như "bát tiên quý hải", một gốc sinh ra tám bông hoa khác nhau, "thất tiên nữ" có bảy bông, "phong trần tam hiệp" có ba bông, "nhị kiều" có hai bông một trắng một hồng. Tất cả các bông hoa phải thuần một sắc, nếu hoa hồng có pha màu trắng, hoặc hoa trắng có pha sắc tía đều là hạng kém.

Vương phu nhân vừa nghe vừa gật đầu. Đoàn Dự lại nói tiếp:

–Riêng về thứ "phong trần tam hiệp" lại chia ra làm hai: hạng chánh và hạng phó. Trong ba bông thì bông tía phải lớn hơn hết, tượng trưng cho Cầu Nhiễm Khánh, bông trắng thứ nhì tượng trưng cho Lý Tĩnh, bông hồng đẹp và nhỏ nhất tượng trưng cho Hồng Phất Nữ. Nếu bông hồng lớn hơn hai bông kia là hạng phó, như thế là giá trị kém đi nhiều.

Vương phu nhân nghe ra chiều thú vị, than rằng:

–Ngay hạng phó tôi cũng chưa được thấy qua chứ đừng nói đến hạng chánh.

Đoàn Dự lại tỏ thứ trà bông ngũ sắc phê bình:

–Luận về tư cách loại này so với "tập bát học sĩ" thì còn thiếu một bông, ngoài ra các màu sắc lại còn bác tạp, không được thuần nhất, bông to bông nhỏ, hay nở sớm, nở muộn không đều phỏng có khác chi bì phần với vô? tỷ như sĩ tử văn bài kém cả phân điểm, lẽ tất nhiên thì rõ nên mới có cái tên "Lạc đệ tú tài".

Vương phu nhân nghe có lý thích quá, bật cười nói:

–Kể ra đúng đấy. Nhưng cá i tên có vẻ mĩ mại khi nh bạc.

Vương phu nhân nghe tới đây biết Đoàn Dự rất sành sỏi về sơn trà đem lòng tín phục. Phu nhân dẫn chàng lên lầu "cẩm vân", chẳng mấy chốc đã thấy gi a nhân bày tiệc rượu. Các món ăn của A Bích mời chàng thì lấy sự đơn giản tinh khiết, khéo tay khéo chân làm sở trường còn tiệc của Vương phu nhân lại chú trọng về những món ăn trân tu làm sang. Nhưng Đoàn Dự đã sinh trưởng ở nơi Đệ Vương đài các nên thứ gì chàng cũng coi là thường, chàng có vẻ thích những món ăn của A Bích hơn.

A Châu, A Bích được các tỳ nữ bồi tiếp và ăn uống riêng biệt ở chỗ khác. Vương phu nhân đối với Đoàn Dự rất mực cung kính. Bà ngồi chỗ dưới để bồi tiếp chàng. Rượu đã ba tuần Vương phu nhân hỏi:

–Vừa rồi công tử cho nghe những lời bình phẩm xác đáng về các thứ trà tôi rất đồng ý, còn bốn chậu trà tôi mới lấy về đây thì những thợ trồng hoa ở đất Cô Tô này kêu bằng trà "mãn nguyệt" mà công tử lại bảo một chậu là "Hồng trang tố lý", một chậu "mỹ nhân trảo phá kiếm", vậy có những điếm nào để phân biệt? Xin công tử nói rõ cho biết!

Đoàn Dự nói:

–Chậu hoa trắng mà lớn có vân đen nhỏ mới kêu là "mãn nguyệt" những vân đen đó tượng trưng các cảnh quê ở cung trăng. Chậu hoa cánh trắng mà có vân hồng gọi là "hồng trang tố lý". Cánh trắng mà có điểm một tia đỏ nhỏ như sợi tơ là "mỹ nhân trảo phá kiếm". Thứ giống như "mỹ nhân trảo phá kiếm" nhưng cánh có nhiều tia hồng thì gọi là "ý lan kiều". Phu nhân thử nghĩ coi: đã là mỹ nhân thì phải thuần nhã ôn nhu, trên má lộ tay cào toạc ra một dây máu thì chả hại gì nhưng khắp mặt sây xát, tỏ ra đã bao phen cùng người xô xát thì còn đâu là vẻ mỹ nhân?

Vương phu nhân đang chăm chú nghe, thốt nhiên sa sầm nét mặt quát lên:

–Quân này to gan thật! Mi dám mạ t sát ta?

Đoàn Dự cãi ki nh:

–Khi nào tôi dám thế? Tôi có mạo phạm phu nhân ở chỗ nào đâu?

Vương phu nhân hỏi:

–Người nghe ai sai khiên đến đây nói hươu nói vượn để nhục mạ ta? Ai bảo mi đàn bà học võ công là mất vẻ mỹ miều? Nhuận nhã ôn nhu thì đã hơn ai?

Đoàn Dự gật mìn h đáp:

–Vãn si nh nói đây chỉ là theo lẽ thông thường. Thi ều gì đần bà con gái ỉ ỏi võ mà vẫn ki ều đi ể đ oan trang?

Không ngờ câu nói này đã làm cho Vương phu nhân chố i tai hon. Bà hỏi vãn:

–Ta có đ oan trang hay không?

Đoàn Dự đáp:

–Đ oan trang hay không thì phu nhân tự bi ết, vãn si nh đâu dám nói càn. Đại khái những vi ệc như bắt người ta gi ết vợ để đi lấy vợ khác người đ oan trang không làm.

Chàng nỏ i con bực tức nên mấy câu sau chàng không ki êng nể gì nữa. Vương phu nhân kh ể đập tay ba cái, ba ả thị nữ v ội chạy lên lầu, bỏ thông tay đứng chờ ệnh. Vương phu nhân nó i:

–B ọn mi dẫn tên này đi t ươi hoa.

B ọn thị nữ vâng l ời. Phu nhân quay l ại bảo Đoàn Dự :

–Người đã ở nước Đại Lý , lại là người họ Đoàn đáng ch ết lắm nhưng hiểu bi ết tính chất các loại trà vậy ta hãy tạm để t ội ch ết lại, phạt người phải t ồng nom bốn t ươi những khóm trà ở xung quanh trang, nhấ t là bốn đ ậ u trà mớ i lấy về , lại càn g phải t ồng nom càn thận. Ta bảo cho người bi ết t ược nếu trong bốn khóm trà này mà người để ch ết mộ t khóm sẽ bị chặ t mộ t tay, ch ế thại khóm sẽ bị chặ t hai tay, ch ế th ế t bốn khóm thì chân tay sẽ bị chặ t h ế t đó.

Đoàn Dự cười nó i:

–Còn trường h ợp bốn khóm trà sống cả thì sao?

Wương phu nhân đáp:

–Nếu bốn khóm t ồng đ ược t ột cả thì người phải ki ếm những gi ai phẩm như "t ập bát học sĩ", "bá t tiên quá hải", "Thấ t tiên nữ", "nhị ki ều" mớ i thứ mấy cây, không ki ếm đ ược cho ta sẽ bị mớ c mắ t.

Đoàn Dự nói:

–Thế thì mục giết quách ta đi còn hơn. Hôm nay chặt tay, ngày mai móc mắt, ta chịu sao nổi?

Vương phu nhân quá tởm:

–Tên này gọi thật, trước mặt ta mà dám buông lời càn rỡ! Chúng bay lôi cổ nó đi!

Ba nữ tử chạy lại, hai nữ tử đứng trước, còn một nữ tử phía sau đẩy đi. Ba nữ tử đều có võ, Đoàn Dự không thể kháng cự lại được đành để bọn nữ tử kéo xuống lầu, đưa đến một chỗ trong vườn hoa. Một nữ tử cho chàng cái xuống xới đất, một nữ tử lấy cho chàng cái bình tưới và bảo chàng:

–Người đã nghe rõ lời phu nhân dặn bảo. Thôi chịu khó ở đây trông cây tưới hoa để bảo toàn sinh mạng. Thế là đại phúc lắm đó. Những chàng trai đã đặt chân lên Mạn Đà sơn trang chưa có ai sống mà trở về đây nhé.

Một nữ tử nói:

–Người chỉ biết việc ở đây trông tưới sơn trà, đừng lên lời vào các nơi cấm địa mà nguy đó! Nếu không nghe lời ta tức là tự đi tìm lấy cái chết không ai cứu được đâu.

Ba nữ tử dặn dò cẩn thận rồi mới bỏ đi. Đoàn Dự đứng thù người ra, chàng lâm vào tình trạng khóc dở mếu dở. Tại nước Đại Lý chàng ở vào địa vị thế tử, phụ thân chàng là Trấn Nam Vương, một ngày kia lên kế vị Bảo Định Đế, thì tự nhiên chàng lên bậc Hoàng thái tử, có ngờ đâu bị người bắt đem xuống Giang Nam định đốt, định giết, toan chặt chân tay, móc mắt. Rồi bây giờ bị người bắt ép làm kẻ trông cây tưới hoa. Tuy nhiên tính chàng bình dị vui vẻ, lúc ở nhà tại hoàng cung cũng như ở Vương phủ thường nhật chàng vẫn xem thợ sửa hoa cắt cỏ, xới đất bón cây rồi cùng bọn thợ cười cười nói nói. Chàng đang ở địa vị công tử vương tôn, giờ phải xuống làm nghề hạ tiện nhưng may chàng vốn tính linh lợi vui tươi nên dù gặp nghị chảnh đầy đoạ chàng có âu sầu chẳng nữa cũng chỉ được một lúc rồi lại cao hứng như thường. Chàng lại khai thác nguồn hứng thú ở ngay cái việc hiện tại đang đầy vô mình. Chàng lý luận: lúc ta vào thạch động đã hạ bá i thần tiên tử nương nhận làm thầy. Nay Vương phu nhân tướng mạo giống thần tiên tử nương, bắt quá phu nhân nhiều tuổi hơn mà thôi, thế thì ta thờ phu nhân làm sư phụ cũng được chứ sao? Sư phụ đã ra mệnh lệnh, đạo làm đệ tử là phải vâng hầu xuất lực có chi quá đáng? Huống chi trông hoa là công việc thanh nhã của bọn văn nhân so với việc khai thương múa đao học võ thì trông hoa còn cao thượng hơn nhiều.

Thoát khỏi tay Cưu Ma Trí định đem mình đốt sống trước mộ Mộ Dung tiên sinh để được ra đây làm cái việc trồng hoa khoáng lạc này là vinh hạnh lắm rồi. Chỉ đáng tiếc có một điều là các loại trà hoa kém cỏi này mà phải dùng đến vương tử nước Đại Lý ra tay trồng tưới kẻ cũng hơi phí. Lý luận hồi lâu lòng chàng khoan khoái, miệng bật lên khúc hát vang lừng, vác xuống cất bước. Chàng tự nhủ thầm: "Vương phu nhân giao cho ta cái trọng trách phải trông choặng sống bốn bồn bạch trà này phải lắm! Trà này cũng vào hạng có tên tuổi rồi đây, phải được tay văn nhã như mình trông mới thành thân". Đoàn Dự vừa đi vừa ngắm phong cảnh đột nhiên chàng cười ha hả nghĩ bụng: "Vương phu nhân kể ra cũng kỳ, chẳng hiểu mấy may gì về sơn trà mà lại ưa trà hoa, chỗ nào cũng trồng trà, rồi lại đặt tên cho trang trại của mình là Mạn đà sơn trang, nghe ra có vẻ hay ho lắm. Phu nhân có biết đâu rằng trà ưa khí âm chứ không hợp với khí dương. Trồng trà vào nơi giải nắng thì chẳng chết cũng chột, khó lòng tôi tốt được, vun bón thế nào cũng vô ích. Biết bao nhiêu thứ trà quý để phu nhân làm hỏng hết. Đáng tiếc, đáng tiếc!". Chàng tránh những lối nắng chang chang tìm vào những nơi rậm rạp âm u, đi quanh hết hòn núi nhỏ bỗng nghe tiếng suối khe róc rách, bên tả toàn là trúc mọc xanh rì, bốn bề tịch mịch, mặt trời không chiếu vào đến nơi, đúng là khu âm trái núi. Vương phu nhân thấy nơi này đất cóm cho là không thể trồng hoa được nên tuyệt không có một gốc trà nào. Đoàn Dự cả mừng lắm bẫm: "chỗ này trồng trà tuyệt diệu". Đoạn chàng rảo bước quay về chỗ cũ bụng hai chuyến, bốn chậu trà đến đó. Chàng khoét lỗ bên cạnh khóm trúc, ghè cho vỡ chậu sành rồi đặt cả bầu xuống. Tuy chàng chưa làm qua công việc trồng tưới nhưng đã được xem nhiều, cứ theo cách thức mà làm cho được chu đáo. Hồi lâu chàng trồng xong cả bốn khóm bạch trà ngay cạnh rặng trúc: đầu bên trái là khóm "Trảo phá mỹ nhân kiếm", đầu bên hữu hai khóm "hồng trang tổ lý" và "mãn nguyệt", còn khóm "ý lan kiêu" thì trồng chênh chếch mé sau khối đá lớn bên bờ suối cho hợp với câu:

E thẹn ôm đàn che nửa mặt

Ai kêu ai gọi cũng ngần thi nh

Đoàn Dự rất đắc ý đã trồng khóm "ý lan kiêu" vào nơi nửa kín nửa hở cho hợp cảnh và tăng thêm vẻ đẹp.

Người Trung Quốc từng đem hoa ví với mỹ nhân, việc trồng hoa cũng như việc trang điểm cho mỹ nhân.

Đoàn Dự xuất thân tại chốn hoàng cung, đọc thi thư từ thuở nhỏ, cách thức trồng cây cỏ cũng hơn người một bậc. Trồng xong bốn khóm hoa chàng xuống suối rửa sạch

chân tay ngò i sau phiến đá lớn ngấm ngấm a khóm "ỷ lan kiều" lấy làm khoái chí. Bỗng nghe có tiếng chân bước sột sọat, hai thiếu nữ ngang qua, một cô nói:

–Chỗ này tịch mịch, không có ai qua lại...

Đoàn Dự thoáng nghe đã giật nảy mình vì chàng nhận ra vị nữ lang mặc áo trắng lúc trước. Đoàn Dự nín hơi, không dám ho he một tiếng nghĩ bụng: "ràng đã bảo không nhìn mặt chàng trai nào không có liên quan gì tới nàng. Ta chỉ cần nghe nàng nói mấy câu phỏng có khác gì được nghe giọng ca nhạc của tiên nương, cũng đã phúc lắm rồi. Nhất quyết ta phải cố giữ cho nàng không trông thấy mình mới được. Chàng chỉ ngấp nghe nhìn chệnh chếch chứ không dám nhìn thẳng mặt. Chàng vừa nghiêng đầu nghe cô nhìn trộm vừa sợ đùng chạm phải tai tiếng làm kinh động nữ lang.

Nữ lang tiếp tục nói chuyện với thị tỳ:

–Tiểu Thi! Mi được tin gì về chàng?

Đoàn Dự nghe hỏi bất giác chua xót trong lòng. Chàng biết rằng tiếng "chàng" mà nữ lang gọi đó là chỉ công tử Mộ Dung. Chàng đã nghe Vương phu nhân gọi gã bằng tên là Mộ Dung Phục mà thôi. Chàng lại thấy nữ lang hỏi vặn thị tỳ về tin tức công tử Mộ Dung có vẻ thiết tha mong nhớ. Chàng nghĩ thầm: "Giả tử cô nương này đối với mình tha thiết như vậy thì dù mình có phải chết ngay tức khắc cũng rất vui lòng. Nực cười Đoàn Dự là một gã si tình lạ lùng. Nào chàng đã được nhìn rõ mặt nữ lang áo trắng đâu, chẳng biết nàng đẹp hay xấu, chẳng hiểu tên họ nàng là gì, chẳng rõ nàng hiền lành hay hung dữ tính tình nàng tốt hay xấu. Từ lúc Đoàn Dự mới nghe tiếng nữ lang áo trắng nói vài câu ngoài bờ hồ ban nãy chàng đã nặng tình rồi. Giả tử chàng có vì nàng mà phải hy sinh tính mạng cũng không ăn năn hối hận chút nào. Tại sao chàng đã nảy ra tâm ý như vậy chỉ nhìn chàng cũng không hiểu nữa. Chàng thấy nàng bất cứ lúc nào hay chỗ nào cũng chỉ bàn tới việc công tử Mộ Dung thì chàng hoặc ngưỡng mộ nàng hoặc tự thương cho mình.

Nghe thiếu nữ hỏi, Tiểu Thi ấp úng hồi lâu, dường như sợ không dám nói thẳng. Nữ lang giục:

–Mi nói mau đi! không bao giờ ta quên lòng tốt của mi.

Tiểu Thu vẫn ngần ngại:

–Cháu sợ... cháu chỉ sợ... phu nhân trách phạt.

Nữ lang tức mình hăm dọa:

–Con này điên hả? Mi cứ nói cho ta hay. Dĩ nhiên là ta không kể với phu nhân đâu. Nếu mi không nói ta hỏi Tiểu Trà, Tiểu Thúy sẽ biết, sau phu nhân có hỏi đến ta sẽ đổ cho mi mách ta đó!

Tiểu Thi hốt hoảng hỏi lại:

–Tiểu thư! Sao tiểu thư... lại chực đổ oan cho cháu?

Nữ lang cười đáp:

–Có gì là lạ? Kể nào làm tâm phúc cho ta dĩ nhiên ta phải nâng đỡ và hộ vệ nó. Đứa nào không chịu nghe lời ta thì ta đổ tội cho chứ sao?

Tiểu Thi ngẫm nghĩ hồi lâu rồi đáp:

–Thôi cháu đành nói rõ cho cô nương nghe. Cô nương phải giữ tuyệt đối bí mật, chớ để cho câu chuyện tiết lộ ra ngoài.

Nữ lang nói:

–Ta xem mi không muốn nói cứ áp úng hoài. Ta chỉ tin người được phần nào thôi. Giả tử mi đừng giấu ta câu nào thì ta quyết với mi rằng vĩnh viễn mi không bị phu nhân quở trách.

Tiểu Thi thở dài nói:

–Biểu thiếu gia đến chùa Thiếu Lâm đó.

Nữ lang giật giọng hỏi:

–Mi bảo chàng đến chùa Thiếu Lâm? Sao A Châu A Bích lại nói chàng đến Cái Bang ở Lạc Dương kia mà?

Đoàn Dự tự hỏi: "Biểu thiếu gia nghĩa là gì? à thôi phải rồi! Công tử Mộ Dung là biểu huynh cô nương đây, hai người là anh em họ với nhau".

Tiểu Thi nói:

– Hôm vừa rồi, phu nhân ra đi giữa đường gặp Phong tú gia bên yến tử ỏ nói cho biết là người đi chùa Thiếu Lâm bên Tung Sơn để tiếp ứng cho biểu thiếu gia.

Nữ lang hỏi:

– Chàng đi chùa Thiếu Lâm có việc gì?

Tiểu Thi đáp:

– Phong tú gia kể rằng biểu thiếu gia đưa tin về có rất nhiều phái võ đến chùa Thiếu Lâm, mở cuộc anh hùng đại hội gì đó để đối phó với nhà Mộ Dung mà thiếu gia chưa biết rõ có những ai. Cháu lại nghe nói bên yến tử ỏ còn có nhiều người đi tiếp ứng.

Nữ lang lại hỏi:

– Phu nhân đã được tin như vậy sao lại quay về? Không đi giúp biểu thiếu gia?

Tiểu Thi đáp:

– Điều đó cháu cũng không hiểu. Dường nh phu nhân không ưa biểu thiếu gia

Nữ lang hậm hực nói:

– Hừ! ưa hay không ưa là một chuyện. Dù sao thiếu gia cũng là người trong nhà. Để thiếu gia mất mặt với người ngoài thì mình vẻ vang lắm hay sao?

Tiểu Thi nói:

– Đúng thế!

Nữ lang tức mình hỏi:

– Đúng cái gì?

Tiểu Thi run sợ đáp:

– Đúng là ... chẳng vẻ vang gì.

Nữ lang chạy đi chạy lại bên rặng trúc xanh để lo mưu tính kế. Chợt tông ba khóm bạch trà Đoàn Dự mới trồng, mảnh chậu đập ra còn bỏ đó, nàng ngạc nhiên hỏi:

–Ai trông trà ở đây thế này?

Đoàn Dự vội vàng từ sau phiến đá lớn chạy vụt ra vái dài sát đất nói:

–Tiểu sinh vâng mệnh phu nhân, đang trông trà tại đây, không ngờ lại gặp tiểu thư.

Tuy vái dài tỏ ra rất cung kính nhưng mắt chàng cứ chăm chăm nhìn thẳng vào mặt nữ lang. Vì chàng sợ lại phải nghe nàng nói một câu dứt khoát như lần trước: "ta không nhìn bất cứ gã trai nào không có liên can gì đến ta" rồi trở gót đi thẳng thì lại lỡ mất cơ hội. Đoàn Dự vừa nhìn thấy mặt nữ lang đã tai ù mắt hoa, hai đầu gối nhũn ra không tự chủ được nữa, quỳ mọp xuống đất, nếu không miễn cưỡng chống lại thì đến cái đầu cũng đập xuống đất mà lạy. Miệng chàng lắp bắp nói luôn:

–Thần tiên nương tử ơi! tôi nhớ nương tử muốn chết đi được.

Nguyên tướng mạo nữ lang áo trắng này giống hệt pho tượng ngọc trong thạch động bên nước Đại Lý. Vương phu nhân cũng đã giống pho tượng này nhưng cao tuổi hơn còn nữ lang áo trắng có khác là chỉ ở bộ áo mặc ngoài mà thôi. Từ mặt mũi, tai mắt, mồm miệng cho chí tầm vóc, chân tay cùng màu da đỏ ai tìm được chỗ nào khác. Thực là pho tượng ngọc tái sinh. Đoàn Dự như người đang lạc vào cõi mộng. Chàng đã trả i không biết mấy ngàn mấy trăm lần tưởng nhớ đến pho ngọc tượng. Lúc này chính mắt chàng nhìn thấy người thật mà chàng chẳng hiểu ở nơi nào ở trần gian hay thượng giới.

Nữ lang thấy cử động cùng cách xưng hô của Đoàn Dự cho là chàng mắc bệnh điên cuồng vừa khê hỏi vừa lùi lại hai bước:

–Người... người...?

Đoàn Dự đứng dậy nói:

–Hôm đó ở trong thạch động tôi được bái kiến tiên dung thần tiên nương tử, đã mừng cho mình phúc duyên rất lớn, không ngờ ngày nay lại thấy dung nhan nương tử thì ra trên đời này quả có tiên tử không sai.

Nữ lang quay lại hỏi Tiểu Thi:

–Gã nói chi đó? Gã là ai vậy?

Tiểu Thi nói:

–Gã là một anh đồ gàn đến với A Châu, A Bích. Gã nói nhăng nói cuội thế nào mà phu nhân tin lời mới nực cười.

Nữ lang quay ra hỏi Đoàn Dự:

–Tên đồ gàn kia! Ta vừa nói chuyện với thị nữ đây người có nghe thấy không?

Đoàn Dự cười đáp:

–Tôi họ Đoàn tên Dự, người nước Đại Lý, không phải là đồ gàn đâu. Vừa rồi thần tiên nương tử nói chuyện với chị Tiểu Thi đây vô tình tôi đã nghe rõ cả. Xin thần tiên nương tử cùng chị Tiểu Thi cứ yên lòng, tiểu sinh nhất quyết không tiết lộ một câu nào cho ai biết cả và xin bảo đảm cho chị Tiểu Thi không bị phu nhân quở trách vì tở.

Nữ lang sa sầm nét mặt hỏi:

–Người xưng hô lằng nhằng như vậy còn cãi không phải đồ gàn. Người thấy ta từ lúc nào?

Đoàn Dự hỏi lại:

–Tôi không xưng hô bằng tittle thần tiên nương tử thì xưng hô thế nào cho phải nhỉ?

Nữ lang đáp:

–Ta họ Vương, người cứ gọi ta bằng Vương cô nương là được rồi.

Đoàn Dự lắc đầu quày quật nói:

–Không được! Không được! Khắp thiên hạ cô nương họ Vương kể có hàng ngàn hàng vạn còn cô nương đây là nhân vật thần tiên, phi phàm mà cũng chỉ gọi bằng Vương cô nương như người thường thế nào được? Bây giờ biết xưng hô cách nào đây? Ấy thế mà khó đấy! Gọi vẫn tất là Vương tiên tử chẳng? cũng không được! Nhà Đại Tống rồi các nước Đại Lý, Liêu Quốc, Thổ Phồn nước nào chẳng có công chúa nhưng bì với cô nương thế nào được?

Nữ lang nghe Đoàn Dự nói trà ngiang đại hải, toàn những câu gàn gàn dở dở. Dù thấy gã tán dương sắc đẹp mình một cách quá lố chẳng nữa nhưng trong lòng nàng vẫn cảm thấy vui vui, nàng mỉm cười nói:

–Dù sao thì ta cũng cho người là tốt phúc vì chưa bị mẫu thân ta chặt chân.

Đoàn Dự lại nói:

– Thân tiên nương tử cùng lệnh đường phu nhân tướng mạo giống nhau nhưng tính tình thực khác xa nhau. Phu nhân động một tý là giết người, có điều không xứng đáng với thể chất thần tiên...

Nữ lang nhíu đôi lông mày ngất lờ lờ:

– Thôi người tiếp tục trông hoa đi! đừng đứng đây bẻm mép nữa. Bọn ta có việc phải bàn.

Nàng nói câu đó với vẻ mặt coi Đoàn Dự như một tên thợ trông hoa không hơn không kém. Đoàn Dự không lấy làm tủi nhục về thái độ kiêu căng của nàng. Chàng chỉ mong được cùng nàng nói câu nào hay câu ấy, nhìn phút nào hay phút ấy. Chàng tính kế: "muốn cho nàng bắt chuyện thì không gì bằng việc đề cập đến công tử Mộ Dung. Bụng dạ nàng để cả vào gã, ngoài ra nàng không thiết một việc gì hết". Nghĩ vậy chàng liền nói:

– Các anh hùng thiên hạ hội họp cùng phái Tung Sơn và phái Thiếu Lâm thương nghị việc đả phá nhà Mộ Dung. Nhân vật các phái dĩ nhiên không phải là ít, công tử Mộ Dung cô thân, dẫn mình vào nơi hiểm địa, thật là đáng lo ngại.

Quả nhiên nữ lang giật mình. Đoàn Dự không dám nhìn thẳng vào mặt nàng, chàng nghĩ thầm: "nàng vì cái thằng khốn kiếp Mộ Dung Phục mà phải băn khoăn trong dạ. Ta xem đường như nàng muốn sa lầy là khác. Tà áo trắng nàng vẫn lay động, rồi bằng một giọng êm dịu như tiếng tiêu nàng hỏi:

– Người có biết tình hình chùa Thiếu Lâm ra sao không? nói cho ta nghe.

Đoàn Dự thấy nàng nhỏ nhẹ cầu khẩn mình cảm lòng không dẫu muốn đem hết tất cả những điều mình hay biết nói cho nàng nghe. Song chàng nghĩ lại: "nếu có điều gì mình đem dốt ra hết, nàng nghe xong rồi lại giục mình đi trông trà thì mình tìm đâu ra đề tài để hòng được nói nữa với nàng, thế mới khó chứ! Chi bằng mình phải tìm cách kéo dài câu chuyện, mỗi ngày cho ra một mẩu để ngày ngày nàng phải đến tìm mình hỏi chuyện. Hễ tìm đến mình không được tất phải nóng ruột khó chịu. Nghĩ vậy chàng dang háng rồi bắt đầu vào chuyện:

– Về võ công tôi chẳng biết tý gì cả. Cả những thế võ tầm thường như "ki mkê độc lập", "hắc hổ đầu âm" gì gì đi nữa tôi cũng không hay nhưng trong nhà tôi có anh bạn họ

Chu, tên gọi Chu Đan Thần, ngoại hiệu là "ngiên sinh". Trong bề ngoài anh ta cũng chỉ là gã văn nhợt như tôi này thôi, hay gọi là tên đồ gà nũc được. Hà hà thế mà võ công anh ta đảo đở lắm. Một hôm anh ta cầm cái quạt quay ngược đầu lại đánh "chất" một tiếng cá nạt trúng vào bả vai một gã đại hán, thế mà gã này người co rúm lại, chẳng khác gì một đồng đá tũ lũ, không sao nhúc nhích được nữa.

Nữ lang nói:

– Ừ đó là đòn thứ 38 để đánh vào huyệt đạo trong phép "thanh lương phiến, trở đầu quạt đánh xéo vào huyệt "kiên trinh", vậy thì Chu thiên sinh là đệ tử dưới tướng Tam Nhân Quán, một chi nhánh phái Côn Luân đó. Võ công phái này dùng bút cũng lợi hại như dùng quạt thôi. Người nói vào cốt chuyện đi đừng nói về võ công với tanh.

Giả tử mà Chu Đan Thần được nghe chuyện nàng nói tất phải phục sát đất và không những nàng gọi rõ tên cúng cơm thế võ mà thôi, nàng còn nói rõ ràng cả lai lịch tông chỉ người dạy môn đó nữa. Không những Chu Đan Thần đến ngay những nhà võ học uyên thâm tỹ như bá phụ Đoàn Dự là Đoàn Chính Minh, phụ thân chàng là Đoàn Chính Thuần, cũng phải giật mình tự hỏi: "cô nương nhỏ tuổi này mà sao kiến thức về võ học đã sâu rộng đến thế?". Nhưng đối với anh chàng Đoàn Dự chẳng biết tỹ võ công nào nên mấy lời phác họa nàng nói vừa rồi chỉ thoáng qua tai chàng mà thôi. Giả tử câu chuyện này đưa ra ngoài tất làm chấn động giang hồ, thành một đề tài sốt dẻo và trọng đại bậc nhất đối với các phái võ.

Hồi 28: Hiềm khích giữa hai nhà Mộ Dung và Vương thị

Đoàn Dự tuy nghe nàng bình luận võ công nhưng nàng muốn nói thế nào thì nói, vào tai họ rồi lại ra tai kia, chẳng cần biết thế võ có đúng hay không, chỉ dán cặp mắt vào đôi mày tha thớt cùng cặp môi son của nàng chứ không để ý gì đến võ nghệ.

Nữ lang hỏi:

–Vị Chu tiên sinh đó là người thế nào?

Đoàn Dự chỉ vào phiến đá lớn như hình cá chép bên cạnh bụi trúc nói:

–Câu chuyện dài lắm, xin tiểu thư rời gót ngọc ngồi xuống kia để rồi từ từ nói rõ cho tiểu thư nghe.

Nữ lang nói:

–Người chỉ dềnh dàng mãi thôi. Nói mau đi không được? Ta đâu có thì giờ để nghe người nói hươu nói vượn?

Đoàn Dự nói:

–Hôm nay tiểu thư chưa được rảnh vậy sáng mai lại đây tìm tôi cũng được. Trừ phi phu nhân có cất lưỡi tôi đi còn thì tiểu thư hỏi đâu tôi xin nói đấy mà nói hết lời không sót mảy may.

Nữ lang khẽ dậm chân một cái nhìn Tiểu Thi nói:

–Phu nhân có nói gì nữa không?

Tiểu Thi nói:

–Phu nhân đã có ý đến Bách Cầm kiếm công trị phu nhân đánh cờ nhưng vừa nghe tin công tử Mộ Dung đến chùa Thiếu Lâm liền ra lệnh quay thuyền về ngay.

Nữ lang hỏi:

–Sao thế?

Rồi nàng không chờ Tiểu Thi trả lời lẳng bằm một mình: "Chà! Mẫu thân sợ công trị phu nhân lại yêu cầu người ra tay giúp sức nên vờ như không biết là xong".

Tiểu Thi nói:

–Tiểu thư! Cháu sợ phu nhân kiếm, xin cho cháu đi!

Nữ lang nói:

–Ừ việc này ta không nói với ai đâu nhé. Tuy mi có muốn đem kể với ai thì cứ việc mà kể.

Tiểu Thi vội nói:

–Xin tiểu thư chớ nói với ai thì cháu mới có thể ở đây hầu hạ tiểu thư và in năm nữa được.

Nữ lang mỉm cười. Tiểu Thi cáo biệt rồi vội gót đi ngay. Đoàn Dự liếc mắt thấy nàng tỏ vẻ kinh sợ nghĩ thầm: "vì mẫu thân nàng giết người như ngoé nên ai ai cũng phải kinh sợ".

Nữ lang từ từ bước lại chỗ phiến đá, lẹ làng ngồi xuống. Nàng không mời Đoàn Dự mà chàng cũng không dám mạo muội đến gần nàng. Chàng đứng nhìn thấy có một khóm bạch trà gần chỗ nàng ngồi, còn hai khóm nữa xa hơn một chút. Người đẹp ngồi gần danh hoa, phong cảnh lại càng tuyệt mỹ. Rồi chàng đọc câu thơ của Lý Thái Bạch đem hoa mẫu đơn để tả cái đẹp của Dương Quý Phi. Chàng còn than cho Lý Thái Bạch không có diễm phúc được nhìn thấy vẻ kiều diễm của nữ lang đây còn hơn Dương Quý Phi nhiều.

Nữ lang nói:

–Người không ngớt khen ta đẹp chẳng biết có đúng không?

Đoàn Dự tỏ vẻ sững sờ la lên:

–Trời ơi! không biết vẻ đẹp của Tử Đô đời chiến quốc đã là người không có mắt. Đó mới là một chàng trai mà người ta còn bìn phẩm như vậy, huống chi cô nương là một kỳ công của vũ trụ? Tiểu thư ra đời thì bao nhiêu bà i thơ tán dương sắc đẹp từ xa đến nay không còn ai muốn để vào tai nữa.

Nữ lang từ từ lắc đầu, khoé mắt hơi lộ vẻ băng khuâng nói:

–Trước nay ta chưa thấy ai nói đến ta đẹp hay không. ở Mạn đà sơn trang này trừ mẫu thân ta còn toàn kẻ hầu người hạ. Bọn chúng chỉ biết ta là tiểu thư của chúng, thì còn ai dám nói đến ta đẹp hay xấu?

Đoàn Dự hỏi:

–Thế còn người ngoài cũng không ai nói gì sao?

Nữ lang hỏi:

–Người bảo người ngoài nào?

Đoàn Dự nói:

– Khi tiểu thư ra ngoài, người ta nhìn thấy tiểu thư như tiên nương giáng trần chẳng lẽ họ cũng im mồm sao?

Nữ lang:

–Ta chưa từng ra khỏi nhà, mà ra ngoài làm gì? Ta sang Lang hoàn các xem sách, mẫu thân còn chẳng muốn cho đi. Có đi thì cửa sổ dưới thuyền che kín hết, gió không lọt vào được.

Đoàn Dự gật đầu hỏi:

–À ra quả có lang hoàn các thật. Nơi đó có nhiều sách lắm phải không?

Nữ lang đáp:

–Cũng không nhiều. Chừng bốn năm gì an nhà sách thôi.

Đoàn Dự hỏi một cách đột ngột:

–Thế còn chàng... chàng cũng không bàn đến vẻ đẹp của tiểu thư?

Nữ lang thấy Đoàn Dự đề cập đến Mộ Dung công tử, từ từ cúi đầu xuống, rồi thấy một tiếng rất êm nhẹ, như tiếng đàn sắt thoảng lọt vào tai chàng. Tiếp theo tiếng nấc là mấy giọt lệ rơi trên ngọn cỏ, tung bóng như hạt ngọc hay như hạt sương buổi sớm mai.

Đoàn Dự thấy vậy không dám hỏi nữa và cũng không biết nói thế nào để an ủi nàng. Hồi lâu nàng mới nghẹn ngào nói:

– Chàng.. chàng mắc bận nhiều quá, quanh năm không được lúc nào nhàn rỗi. Họ hoàn mới có khi chàng gặp ta, phi nói chuyện võ công là bàn đến việc lớn nhà nước. Ta... ta chán võ công lắm rồi.

Đoàn Dự vỗ đùi rồi reo lên:

–Tiểu thư dạy đúng lắm! Tôi cũng ngán ngẩm vô cùng. Chẳng thế mà bá phụ và gia gia tôi ép học môn gì tôi cũng không chịu rồi bỏ nhà đi trốn.

Nữ lang thở dài nói:

–Ta mong gặp chàng nên dù trong lòng có chán ngán võ công mà vẫn phải gia tâm nghiên cứu, phòng khi có chỗ chàng chưa thấu đáo thì ta phải giảng cho chàng nghe. Bất luận triều đại nào, vua quan nào, quanh đi quẩn lại toàn chuyện đâm chém nhau. Bản tâm ta không muốn biết đến những vụ đó thì lại là những môn mà chàng ưa thích nhất. Thế ra ta có sách cũng chỉ là học cho chàng chứ không phải đọc cho ta.

Đoàn Dự rất lấy làm kỳ hỏi lại:

–Sao tiểu thư lại phải xem sách hộ chàng? tự chàng không đọc lấy cho chàng được hay sao?

Nữ lang nguyền thề Đoàn Dự một cái rồi hỏi:

–Người tuồng chàng dốt chữ hay đui mù phải không?

Đoàn Dự vội cải chính:

–Không! không phải thế! Tôi muốn hỏi chàng có phải là người hay nhất thiên hạ không?

Tuy chàng hỏi vậy để gỡ lại mà trong lòng chưa xót vô hạn. Nữ lang mỉm cười đáp:

–Chàng là biểu huynh ta. Trong trang này trừ cậu phụ, cậu mẫu và biểu huynh ta thì không có ai tới nữa. Về sau cậu phụ cùng cậu mẫu thân xảy vụ xích mích từ đó cấm cửa cả biểu huynh ta, không cho đến nữa. Ta cũng chẳng hiểu chàng có phải là người hay nhất thiên hạ không, mà cũng chẳng biết tài hay dở, và thế nào là hay, thế nào là dở.

Nàng nói mấy câu sau quãng mấ t đở hoe, róm lệ. Đoàn Dự nói:

–Trời oi! thế ra mẫu thân tiểu thư là em gái của cậu phụ tiểu thư, còn chàng.. chàng là ... con trai củ a cậu phụ tiểu thư phải không?

Nữ lang bất giác phì cười đấ p:

–Ta xem chừng người có tí nh đở dần, ngây ngô. Ta là con gái mẫu thân ta thì chàng là biể u huynh ta chứ gì?

Đoàn Dự thấy mình làm cho nàng phải phì cười thì lấy làm thú vị nói:

–Vâng! tôi hiểu rồi chắc là biể u huynh tiểu thư bạn quá, không có thì giờ đợ c sách nên tiểu thư phải đợ c gì ùm.

Nữ lang cười nói:

–Kể ra nói thế cũng phải, nhưng ở trong còn có nguyên nhân khác. Thôi bây giờ ta hỏi người: tại chùa Thi ếu Lâm có những môn phá i nào đén họ? Và họ mở cuộc anh hùng đạ i họ i làm gì?

Đoàn Dự nhìn thấy trên đầu mi nàng còn đợ c một hạt nước mắt, chàng liên tưởng đén cảnh đẹp củ a hoa lê còn đợ c hạt ma hay đợ c mai côi còn đợ c hạt mớ c. Nữ lang chờ hồi lâu thấy Đoàn Dự ãn ngần không đấ p, liền chìa tay ra để ẽn mu bàn tay chàng đấ y nhẹ một cái hỏi:

–Người nghĩ gì vậy?

Đoàn Dự giật nẩy mình la lên:

–Ồi chào!

Nữ lang cũng giật mình hỏi:

–Sao thế?

Đoàn Dự đở búng mặ t đấ p:

–Tiểu thư đợ c đưa ngón tay chỉ lên tay tôi, tôi lại tưởng tiểu thư đi ẽm huyệt t

Tiểu thư không biết là chà ngó i giờ n, gương cặ p mắt tròn lên nhìn chàng nó i:

–Trên mu bàn tay làm gì có huyệt đạo? Ba huyệt "dị ch môn", "trung chủ", "duong trì" đều ở cuòm tay, hai huyệt "tiền khoá t", "duong lão" ở gần cổ tay lại càng xa hơn nữa.

Nàng vừa nói vừa giơ tay mình ra chỉ cho chàng xem Đoàn Dự thấy ngón trỏ bên tay trái nàng tròn trĩnh nh ngó hành đi ể m trên mu bàn tay trắng nõn bất giác cảm thấy khá khô cả họng và đầu óc choáng váng chàng hỏi:

–Cô nương tên họ là gì?

Thiếu nữ đáp:

–Ngươi thật là cổ quái! thôi ta cho ngươi biết tên cũng chẳng hại gì. Đoàn nàng lấy ngón tay vạch lên mu bàn tay mình ba chữ: "Vương Ngọc Yến". Đoàn Dự run lên nghĩ thầm: "mộ t vị tiểu thư đi ể m lệ thế này cần phải có cái tên cho cực kỳ văn nhã lịch sự mới phải i, sao lại đặt là Vương Ngọc Yến? Nghe chẳng thoát tục chút nào. Chẳng những không thanh nhã bằng A Châu, A Bích mà còn kém cả những tên mấy ả nha hoàn: Tiểu Thi, Tiểu Trà, Tiểu Thuý nữa". Song rồi chàng nghĩ lại vô trán lằm bằm: "Tuyệt diệu! Tuyệt diệu! Cái tên Ngọc Yến tượng trưng cho sự trong trắng không ngần vết mà lại bay lượn nhẹ nhàng trên không như chim én".

Vương Ngọc Yến mỉm cười nói:

–Tên họ con người cốt đặt để gọi cho nghe được thì thôi. Sử sách đã cho ta biết bao nhiêu hạng đại gian đại ác mang những tên cực hay cực đẹp. Tỷ như Tào Tháo mà chẳng có tiết tháo chút nào, Chu Toàn Trung lại là một gã đại bất trung. Như ngươi là Đoàn Dự thì cái tên Dự có đẹp không? danh dự ngươi có lừng lẫy không? ta chỉ e là cái tên trống rỗng.

Đoàn Dự nói xen vào:

–.... đều dự.

Hai người đều cả cười. Bộ mặt Vương Ngọc Yến tuy cực kỳ diễm lệ nhưng vẫn đượm vẻ ưu tư. Lúc này nàng bật lên tiếng cười khanh khách, trong lòng vui vẻ, thoáng quên mối lo âu hằng ấp ủ trong lòng, càng t ăng vẻ kiêu đi ể m xinh tươi.

Đoàn Dự nghĩ thầm: "nếu ta dẫn dụ cho nàng mở miệng tươi cười thì cuộc đời ta cũng thoả mãn lắm rồi, còn mong gì hơn nữa?". Không ngờ Vương Ngọc Yến chỉ cao

húng được giây lát rồi đôi mắt nàng lại mơ màng lộ ra một nỗi buồn mang mác. Nàng cất giọng ảm đạm nhẹ nhàng:

– Chàng.. chàng là người nghiêm nghị quá chừng, chẳng bao giờ chàng nói với ta một câu chuyện bông quơ. Ôi Yên quốc! Yên quốc! Phải chăng đó là một vấn đề trọng yếu?

Mấy chữ Yên quốc chạm vào khối óc Đoàn Dự, chàng vụt nảy ra một ý nghĩ đem chấp những chữ rời rạc với nhau là o Mộ Dung thị, nào Yến tử ố, nào Tham Hợp trang, nào Yên quốc buột miệng hỏi:

– Phải chăng công tử Mộ Dung vốn dòng họ Tiên Ty ở đất Hồ chứ không phải người Trung Quốc?

Vương Ngọc Yến đáp:

– Đúng đó! Chàng là Vương tôn dòng họ Mộ Dung ở Yên quốc. Trải qua đã mấy trăm năm sao còn giữ quan niệm cũ kỹ của tổ tiên? Chàng muốn giữ bản chất người Hồ, không làm người Trung Quốc mà cũng không học chữ Trung Quốc. Chàng không đọc sách Trung Quốc nhưng ta xem sách Trung Quốc chẳng có gì là dở. Có lần ta bảo chàng viết chữ lối Tiên Ty thì chàng lại cáu kỉnh.

Vương Ngọc Yến nói chuyện Mộ Dung công tử xong từ từ ngẩng đầu lên buông tầm mắt nhìn mây trắng lơ lửng xa xa, trong lòng nàng dào dạt nỗi đắm chìm. Nàng nói bằng một giọng nhỏ nhẹ:

– Chàng.. chàng lớn hơn ta mười tuổi và ta chỉ vào hạng em gái út chàng. Ngoài việc đọc sách học võ ra ta chẳng biết việc gì nữa. Chàng có hiểu đâu rằng ta đọc sách là đọc cho chàng, luyện võ cũng vì chàng. Ta tưởng thà nuôi mấy con gà nhỏ, cho nó nhảy nhót, hoặc gảy đàn viết chữ mà chơi còn thú hơn.

Đoàn Dự cất tiếng ng run run hỏi:

– Tiểu thư tận tâm như vậy... mà chàng không biết?

Vương Ngọc Yến đáp:

– Ta tận tâm với chàng, chàng có biết chứ. Chàng cũng rất tốt với ta. Nhưng... nhưng đôi ta chẳng khác gì anh em ruột, ngoài câu chuyện đứng đắn chàng không nói với

ta một chuyện gì khác. Lòng chàng nghĩ ngợi điều gì chàng không cho ta hay và cũng chẳng bao giờ chàng hỏi đến tâm sự của ta

Nó tới đây, má nàng ửng đỏ ra chiều e lệ, lại càng nổi lên một vẻ đẹp quyền rũ mê hồn. Đoàn Dự tán cất lời hỏi đùa nàng: "tiểu thư có tâm sự gì trong lòng?". Nhưng thấy nàng bẽn lẽn nên không dám đường đột liề xoay chiều câu hỏi:

–Tiểu thư cùng chàng bàn văn, luận võ có lúc nào đề cập đến những khúc "tử dạ ca" hoặc "hội chân ký" không?

Chàng hỏi vậy để gợi cho nàng những thi ca miêu tả ái tình để nàng đem ra đàm luận với công tử Mộ Dung. Nhưng câu nói vừa ra khỏi cửa miệng thì lòng chàng lại hối hận. Vì tuy nàng có tình với Mộ Dung công tử song chỉ ấp ủ trong lòng, không biết đường đi đến tả cùng người yêu. Nay mình mớm lời cho nàng, phỏng có khác gì dạy khi trèo cây?

Vương Ngọc Yến cả thẹn vợ i gạt đi:

–Khi nào lại thế được? Mình phải giữ nền nếp con nhà khuê các nó i ra để tiểu huỳnh khi nh t hường ?

Đoàn Dự nó i:

–Vâng chính thế là phải!

Tâm sự Vương Ngọc Yến chôn t ẩn đáy lòng đã lâu nay không hé môi, k lợi cùng ai chỉ có mình biết với mình nay gặp Đoàn Dự là người có tính cách hơi hợ phóng lãng, không hiểu sao nàng lại tin chàng đến thế, đem hết chuyện tâm tình thổ lộ cùng chàng. Thực ra chuyện nàng thắm yêu biểu huỳnh Mộ Dung thì A Châu, A Bích cùng lũ nha hoàn Tiểu Trà Tiểu Thi đều biết thế t, có điều không nó i ramà thôi.

Vương Ngọc Yến sau khi dốc bầu tâm sự, trong lòng cảm thấy hơi nhẹ nhõm nàng nó i tiếp:

–Vừa rồi ta đã nó i với người nhiều chuyện vợ vẫn chưa vào chính đề. Tại chùa Thiếu Lâm hiện có những ai tụ họp? Sao bọn họ lại muốn gây sự với biểu huỳnh ta?

Đoàn Dự đáp:

–Phượng trượng chùa Thiếu Lâm là Huyền Từ đại sư có một vị sư đệ là Huyền Bi đại sư sở trường về pháp "kim cương chử".

Vương Ngọc Yến gật đầu ngất lờ lờ:

–Đó là môn thứ 48 trong 72 môn tuyệt kỹ của phái Thiêu Lâm Chữ pháp này gồm 19 miếng phóng ra cực kỳ hung mãnh.

Đoàn Dự tiếp:

–Huyền Bi đại sư không biết vì sao bị người đánh chết mà kẻ địch lại hạ thủ bằng chính cái môn sở trường của đại sư là phép "Kim cương chữ". Họ cho rằng cái lối giết người đó chỉ có nhà Mộ Dung làm được, gọi là lối "gậy ông đập lưng ông". Vì thế nên phái Thiêu Lâm quyết chí tìm đến nhà Mộ Dung để báo thù. Nhận thấy võ công nhà Mộ Dung cực kỳ lợi hại, họ sợ không địch nổi nên hội họp các phái võ lại để thương nghị phương pháp đối phó.

Vương Ngọc Yến nói:

–Người nói rất có lý, nhưng trừ phái Thiêu Lâm ra còn những ai?

Đoàn Dự đáp:

–Còn Kha Bách Tuế phái Tung Sơn cũng bị sát hại về môn "linh xà chiền đầu" gì đó là môn tuyệt kỹ của họ.

Vương Ngọc Yến nói:

–Hừ, phái Tung Sơn có 29 thế "bách thắng nhuyễn tiên" mà "linh xà chiền đầu" là miếng võ thứ tư biến ra. Tuy lối đánh kỳ dị nhưng không được liệt vào hạng võ học thượng thừa.

Đoàn Dự tiếp:

–Kha Bách Tuế chết về thế võ "linh xà chiền đầu". Sư đệ cùng đồ đệ cùng tìm Mộ Dung để báo thù. Ngoài ra... ngoài ra còn có không biết bao nhiêu người nhưng tôi không hiểu võ công nên không nhớ được nhiều.

Chàng tự nghĩ: "họ Đoàn nước Đại Lý ta cũng có tham dự vào công cuộc đả phá Mộ Dung nhưng chẳng nên nói ra".

Vương Ngọc Yến nói:

–Ta vốn biết tính khí bi ểu huynh ta. Chàng mà nghe thấy có nhiều người đối đầu với mình là chàng tìm đến họ tước. Nhưng chàng sao hi ểu hết được các môn tuyệt kỹ của mọi người. Huống chi phe đi ch lại đ ồng, nếu họ nhấ t t ề ra tay, để gì mà thắng họ được?

Nó i tới đây bỗng có hai ả nha hoàn Tiểu Thi và UThảo chạy đến. UThảo mặt sợ tái xanh nó i:

–Tiểu thư ơi! nguy... nguy đến nơi rồi. Phu nhân hạ lệnh đem hai chị A Châu, A Bích..

Nó i tới đây UThảo như bị nghẹn họng không sao thốt ra lời nữa. Tiểu Thi phải nó i tiếp:

–Đem hai chị ấy ra chặt cánh tay phải, phạt các chị về t ội thi ệ n t i ệ n lên đến Mạn đà son trang. Biết làm... thế nào bây gi ờ?

Đoàn Dự vội nói:

–Vương cô nương... cô nương... mau tìm cách cứu bọn họ mới được.

Vương Ngọc Yến cũng nóng ruột nó i:

–Châu, Bích là hai đứa thị t ỳ tâm phúc của bi ểu huynh ta. Nếu để chúng thành phế nhân thì ta còn mặt mũi nào với bi ểu huynh nữa? UThảo! Hiện gi ờ chúng ở đâu?

UThảo vốn là bạn thân với A Châu, A Bích, nghe tiểu thư có ý giải cứu cho, thấy có một tia hy vọng vội đáp:

–Phu nhân truyền đưa hai chị ấy xuống Hoa phi phòng. Cháu đã xin Nghiêm Bà rồi hãy động thủ. Bây gi ờ tiểu thư nên lên cầu khẩn phu nhân, may ra còn kịp.

Vương Ngọc Yến nghĩ thầm: "năn nỉ mẫu thân chưa chắc đã ăn thua nhưng cũng không còn cách nào khác". Nàng gậ t đầu rồi cùng Tiểu Thi, UThảo đi luôn.

Đoàn Dự nhìn bóng sau lưng nàng đi rất mau lẹ muốn chạy theo nó i thì m và i câu. Nhưng vừa chạy theo không bi ết nó i sao liền t ần ngần đứng lại.

Vương Ngọc Yến chạy mau lên nhà trên thấy mẫu thân đang đốt lò t ươm, khói hương cuồn cuộn bay lên và sắp vào t ĩnh tọa nhập đị nh thì phải mất hàng nửa ngày không dám đến quấy nhiễu vội nó i ngay:

–Thưa mẫu thân! Con có điều trình mẫu thân.

Vương phu nhân từ từ giương mắt lên nhìn về mặt cực kỳ nghiêm nghị nói:

–Việc gì có liên quan đến nhà Mộ Dung là ta không nghe đâu đấy!

Vương Ngọc Yến nói:

–Thưa mẫu thân! A Châu, A Bích chuyến này không phải có chủ ý đến đây. Con tưởng mẫu thân nên tha cho chúng một phen.

Vương phu nhân hỏi:

–Sao con biết chúng không có chủ ý đến đây? Con sợ ta chặt tay chúng thì biểu huynh không nhìn nhỡ đến con nữa phải không?

Vương Ngọc Yến mắt nhắm lệ nói:

–Biểu huynh con cũng là cháu mẫu thân. Sao mẫu thân... lại oán hận chàng? dù mẫu thân có điều xích mích với cữu phụ, mẫu thân cũng chẳng nên giận lây đến biểu huynh con.

Nàng đánh bạo nói mấy câu mà trông ngực đánh thì nh thì nh, mình lại tự hỏi mình: "sao ta dám cả gan mở miệng lý sự cả với mẫu thân?".

Vương phu nhân mắt sắc như hai luồng điện lướt qua mặt cô con mấy lần, không nói năng gì rồi nhắm mắt lại. Vương Ngọc Yến không dám thở mạnh, không hiểu trong lòng mẫu thân đang nghĩ gì mà ý định thế nào?". Hồi lâu phu nhân mới mở mắt ra hỏi:

–Sao con biết ta có chuyện xích mích với cữu phụ? Xích mích ở chỗ nào?

Vương Ngọc Yến nghe giọng nói mẫu thân lạnh như băng giá lại càng sợ hãi, không nói nên lời. Vương phu nhân tiếp:

–Con giỏi lắm! Bây giờ con lớn tuổi rồi, bắt tất phải nghe lời ta nữa?

Vương Ngọc Yến vừa bực mình vừa sợ, nước mắt tuôn rơi nói:

–Câu chuyện khi ến mẫu thân hôn gi ận cứu phụ dĩ nhiên là cứu phụ có điều không phải với mẫu thân. Cứu phụ khi nh khi mẫu thân thế nào mẫu thân chưa từng nói với con.

Vương phu nhân lớn tiếng hỏi:

–Con đã nghe ai thuật lại chưa?

Vương Ngọc Yến lắc đầu đáp:

–Mẫu thân có cho con ra khỏi Mạn đà sơn trang bao giờ đâu? Cũng chẳng cho một người ngoài nào tới đây thì còn ai kể cho con nghe nữa?

Vương phu nhân thở phào một cái nhẹ nhõm, giọng nói đã có vẻ hoà hoãn:

–Ta muốn con thành người tử tế. Trên đời hạng lưu manh rất nhiều, chémba ngày không hết. Con còn nhỏ tuổi lại là phận gái, không cho thấy mặt bọn chúng hay hơn.

Nó tới đây bà vụ nhớ ra chuyện gì lại tiếp tục:

–Còn tên thợ trồng hoa họ Đoàn, miệng nó i trà ng ba, khoát bẫy không phải là người tốt. Gã chỉ nói với con một câu là phải hạ sát ngay không để cho gã nói đến câu thứ hai. Con có biết không?

Vương phu nhân lại hỏi:

–Con không hạ thủ được chăng? xem chừng cái bộ mặt hiền lành, cái trái tim mềm nhũn kia suốt một đời người i sẽ bị không biết bao nhiêu lần bị p bọm.

Phu nhân vỗ tay hai cái, Tiểu Thi tiến lại gần. Phu nhân nói:

–Mi truyền lệnh cho mọi người hay là ta ra lệnh: bất cứ ai còn nói với tên thợ trồng hoa họ Đoàn một câu nào là ta lập tức cho cả t lưỡicả hai đũa.

Tiểu Thi nghe phu nhân nói sợ xám mặt, đáp một tiếng: "Vâng" rồi lui ra. Vương phu nhân lại xua tay bảo cô:

–Con cũng đi ra!

Vương Ngọc Yến vâng lời chạy ra đến cửa dùng bước quay đầu lại nhấc:

– Xin mẫu thân tha cho A Châu, A Bích và dặn bọn y từ nay không được bén mảng tới đây nữa.

Vương phu nhân lạnh lùng đáp:

– Ta đã nói rồi mà! Có bao giờ ta nói hai lời đâu? Con đừng nhieu lời vô ích.

Vương Ngọc Yến nghĩ đến rằng nói khế:

– Con biết vì sao mà mẫu thân giận dữ, vì sao mà mẫu thân giận biếu huynh rồi.

Dứt lời nàng dậm chân nhẹ nhẹ một cái, đoạn ra khỏi phòng. Phu nhân gọi:

– Trở lại đây đã!

Vương Ngọc Yến nghe mẫu thân truyền lệnh đây về uy nghiêm lại bước vào phòng cúi đầu không nói gì. Vương phu nhân vừa nhìn làn khói hương xanh ngất bay quanh đi quần lại vừa nói:

– Yến nhi! Con biết câu chuyện thế nào? đừng có giấu ta! Con nói hết đầu đuôi cho ta nghe!

Vương Ngọc Yến mím môi nói:

– Con biết mẫu thân buồn vì cửu phụ không chịu đua hơi với đời, lại giận biếu huynh chẳng chuyên tâm học võ để có thể sáng lập ra môn phái Mộ Dung.

Vương phu nhân cười lạ thối:

– Mi còn là tuồng con nít, biết gì? Hơn nữa ta đã thành ngoại tộc rồi, có còn ở trong họ Mộ Dung nữa đâu? Phái Mộ Dung lập nên được hay không, có can dự gì đến ta?

Vương Ngọc Yến nói:

– Con biết rồi! Mẫu thân giận mình phận gái không thì đã lập ra môn phái Mộ Dung rồi. Mẫu thân trách cửu phụ cùng biếu huynh không chịu dốc lòng khôi phục Yên quốc, không chịu chú trọng đến võ công.

Vương phu nhân hỏi:

–Ai đã nói với con như vậy?

Vương Ngọc Yến nói:

–Tự con đoán ra thế.

Vương phu nhân nói:

–Ta chắc là biểu huynh kể cho con nghe, đúng không?

Vương Ngọc Yến không muốn giấu mẫu thân mà cũng không chịu thừa nhận, nàng nín lặng không đáp.

Vương phu nhân lại nói:

–Biểu huynh con đường đường tẩm thân nam tử, lại lớn hơn con mười tuổi đầu rồi mà không chịu học cho thành tài, không có chí tiến thủ, chỉ liêu biêu chẳng chịu làm gì. Thậm chí võ công còn thua cả con nữa. Thế là tiểu tử nhà Mộ Dung bị y xoá hoạ rồi. Bốn chữ Cô Tô Mộ Dung oai phong lẫm liệt d trăm năm nay, võ công của biểu huynh con như vậy có xứng đáng không?

Vương Ngọc Yến nghe nói nét mặt lúc đỏ bừng lúc nhợt nhạt, nhận thấy lời mẫu thân quả là đúng lý, không biết trả lời ra sao.

Vương phu nhân lại nói:

–Hiện nay y lên chùa Thiếu Lâm, mấy tên thị tỳ hớ tể ở tự nhiên trong tá sang đây mách con chứ gì? Chà y lên chùa Thiếu Lâm phen này không bỏ người ta chê cười cho thối óc hay sao? Ta chỉ cầu trời khẩn Phật cho thiên hạ đừng tin cái bị thịt đó là con em nhà Mộ Dung ở Cô Tô. Không chừng chỉ đâu mấy hiệp là tai mạng nếu bọn họ không đi điều tra ra được là ai thế là may lắm rồi.

Vương Ngọc Yến tiến lại gần ỏn thót:

–Mẫu thân! Xin mẫu thân đi cứu biểu huynh con một phen. Họ Mộ Dung chỉ còn mình chàng nói dối nếu chàng có mệnh hệ nào thì nhà Mộ Dung ở Cô Tô phải đoạn tuyệt tộc.

Vương phu nhân cười lạ đáp:

–Hừ! Cô Tô Mộ Dung! Nhà Mộ Dung có đóai hoài gì đến ta thì việc gì ta phải lo cho họ.

Phu nhân biết mình nói thế là Ờ Ời vợi xua tay nói:

–Thôi con đi ra đi!

Vương Ngọc Yến:

–Mẫu thân ơi! bi ểu huỳnh...

Vương phu nhân lớn tiếng:

–Con này mỗi lúc một bướng bỉnh thêm!

Vương Ngọc Yến nuốt tịt, cúi đầu đi ra, cõi lòng trống rỗng, không có định hướng, chẳng biết làm thế nào. Nàng cầm đầu đi tới dãy hành lang phía tây, thoáng nghe có tiếng người khẽ gọi:

–Cố nương! công việc ra sao?

Vương Ngọc Yến ngừng đầu nhìn xem ai té ra là Đoàn Dự, nàng vội gạ đi:

–Người... người đừng nói gì với ta nữa.

Nguyên từ lúc Vương Ngọc Yến đi khỏi, chàng tà ngạ n đi theo sau rồi đứng chờ ngoài xa. Ngọc Yến ở trong phòng phu nhân đi ra, chàng cũng không tự chủ được leo theo sau, mới nhìn nét mặt sầu thảm của nàng chàng đã biết ngay Vương phu nhân không ngừ li ền nó i:

–Phu nhân không thương cho thì ta tính cách khác chứ sao?

Vương Ngọc Yến buồn rầu đáp:

–Mẫu thân ta không nghe thì còn cách nào nữa? Người... người còn bảo bi ểu huỳnh ta lâm nguy và người bỏ mặc không ứng cứu. Nàng càng nói càng đau lòng, không cầm được nước mắt Đoàn Dự hỏi:

–Mộ Dung công tử cũng lâm nguy ?

Rồi chàng sực nhớ ra điều gì nói tiếp:

–Võ công cô nương còn hơn công tử mộ tặc, sao cô nương không đi cứu chàng?

Vương Ngọc Yến mất dấm lệ ngược lên nhìn Đoàn Dự từng trùng, tựa hồ như câu chàng nói rất là kỳ dị. Lâu lâu nàng mới đáp:

–Ta... ta đi thế nào được? Việc này mẫu thân còn khe khắt hơn.

Đoàn Dự mỉm cười:

–Dĩ nhiên là phu nhân không cho rồi. Cô nương không biết tự mình lên ra đi hay sao? Chính tôi đây cũng bỏ nhà trốn đi, rồi sau trở về cả gia gia và má má tôi cũng thôi, có trách phạt gì đâu?

Vương Ngọc Yến nghe lời chàng khác nào ánh lửa soi vào chỗ tối. Nàng tự nhủ: "phải lắm! Ta lên đi cứu biểu huynh ta, khi trở về đến bị mẫu thân đánh đòn là cùng chứ gì? Dù người có giết ta thì ta cũng đã cứu biểu huynh ta rồi". Nàng nghĩ đến chuyện đi cứu biểu huynh mà chịu gian nan vất vả thì lòng nàng vừa chua xót lại vừa phấn khởi. Nàng lẩm bẩm một mình:

–Gã này đã trốn nhà ra đi. Ồ mà sao trước nay ta không nghĩ đến chuyện này?

Đoàn Dự cực lực cổ võ cho nàng:

–Cô nương cứ chui rúc ở xó Mạn đà sơn trang này mãi sao không chịu ra ngoài mà xem bao cảnh hùng vĩ, thế giới bao la?

Vương Ngọc Yến lắc đầu nói:

–Ta tưởng cũng chẳng có gì đáng xem. Ta chỉ cần đi tiếp ứng biểu huynh để xem chàng có gặp nguy hiểm gì không nhưng ta chưa từng ra khỏi cửa nên chẳng biết Thiếu Lâm tự ở phương nào.

Đoàn Dự vội nói:

–Tôi xin đi với cô nương, dọc đường có chuyện gì cô nương chưa rành nhất thiết tôi sẽ ứng phó giùm cho là được.

Vương Ngọc Yến đang lúc chưa có chủ ý gì, nàng phân vân chưa quyết thì Đoàn Dự lại hỏi luôn:

–Còn bọn A Châu, A Bích ra sao?

Vương Ngọc Yến đáp:

–Mẫu thân ta không chịu u Nhiêu dung.

Đoàn Dự nói:

–Trời không chịu đất thì đất chẳng chịu trời. Nếu để bọn này bị chặt chân tay tất biểu huynh cô nương sẽ trách cứ đến cô. Sao bằng cứ u cả hai nhà ng đồ rồi cả bố n người ta cùng gi ông t hắng một lèo?

Ngọc Yến lắc đầu lè lửng nói:

–Đó là một hành động đạ i nghị ch, khi nào mẫu thân ta chịu để yên? Người thật là một gã bạo hổ hàng hà .

Đoàn Dự đoán tâm lý biết rằng ngoài trừ việc có liên quan đến biểu huynh nàng thì không còn điều gì lay chuyển được nàng liền dùng kế tấn công bằng cách xin t hoá i bộ, chàng nói:

–Đã thế thì chúng ta ra đi tức khắc, bỏ mặc hai nàng A Châu, A Bích cho phu nhân chặt tay. Sau này biểu huynh cô nương có hỏi đến thì chỉ việc bảo chàng mình không hay biết gì là xong. Tôi nhất đị nh gi ữ bí mật chuyện này.

Vương Ngọc Yến vội đáp:

–Không được! Không được! Thế thì ta đối trác cả biểu huynh ta hay sao?

Nàng ngần ngừ một lúc rồi than rằng:

–Trời ơi! A Châu, A Bích là hai tên thị nữ tâm phúc của chàng, hầu hạ chàng từ thuở nhỏ, chẳng khác chi tình ruột thịt, nếu để bọn y bị chặt chân chặt tay thì họ Mộ Dung sẽ cùng họ Vương kết thành một mối thâm thù.

Nàng dẫm chân xuống đất nói:

–Người đi theo ta!

Đoàn Dự nhìn nàng đi như bay về góc tây bắc trong lòng rung động thầm nghĩ: "giả tử mệnh đừng khuyên nàng cứu A Châu, A Bích có phải giữa Mộ Dung công tử và nàng có một mối chi a rẽ trăm trọng không? nhưng nếu mình giữ ý nghĩ độc ác như vậy, giương mắt ra mà nhìn Châu, Bích bị thảm hình thì lòng không yên".

Ta nên biết rằng Đoàn Dự tuy ăn phải bả tình cực kỳ trầm trọng nhưng tâm địa chàng rất lương thiện, không chịu hạ người để lợi cho mình.

Chớp mắt Vương Ngọc Yến đã đến cửa mộ căn nhà đá lớn, cất tiếng gọi:

–Bình má má! Mụ ra đây ta bảo.

Bỗng từ trong thạch ốc vẳng ra một chuỗi cười "khắc khắc" và giọng nói rất khô khan:

–Cô nương đến coi mụ chế hoa phỉ đó phải không?

Lúc này Đoàn Dự đã nghe thấy U Thảo cùng Tiểu Thi bảo A Châu và A Bích đã bị tống vào trong "hoa phỉ phòng" gì đó nhưng chàng không để ý. Bây giờ lại nghe giọng nói hắc sì sì "chế hoa phỉ", bất giác khẽ la lên:

–Trời ơi! họ làm đồ bón hoa! Phải rồi! Vương phu nhân thật là tàn nhẫn đến cùng cực, đem người chôn sống, chặt ra để bón trà, chỉ dựa m lát nữa là A Châu, A Bích sẽ bị chặt tay để dùng vào việc này. Bây giờ biết làm thế nào?

Trống ngực đánh thình thình, mặt chàng cắt không còn giọt máu.

Wương Ngọc Yến nói:

–Bình má má ơi! mẫu thân có việc cần, mụ ra ngay đây.

Trong thạch ốc lại có tiếng hỏi vọng ra:

–Bình má má đang mắc câu chuyện. Phu nhân có việc chi cần kíp mà cô nương phải thân hành đến đây?

Wương Ngọc Yến nói:

–Mẫu thân ta bảo... chà! Đã đem bọn chúng đến đây chưa?

Nàng vừa nói vừa bước vào trong nhà đá. Nhìn thấy A Châu, A Bích bị trói treo lên hai cây cột sắt, miệng nhè tầy hạ t trái cây. Hai mắt nàng đăm lẹ mà miệng nói không ra tiếng. Đoàn Dự cũng ghé đầu vào coi, thấy hai nàng chưa việc gì mới hơi yên tâm. Nhưng khi nhìn ra hai bên thì trông ngược lại đánh hơn trông làng. Một mục già lưng còng đầu tóc bạc phơ, tay cầm một lưỡi gương trường sáng loáng, bên cạnh mục là cái vạc nước sôi sùng sục.

Vương Ngọc Yến cười nói:

–Mẫu thân ta bảo mục hãy buông hai đứa này ra để ta dẫn chúng lên cho người tra hỏi ngọn ngành một việc khẩn cấp đã.

Bấy giờ Bình má má mới quay mặt ra. Đoàn Dự thấy mục nhẹ cặp răng nanh nhọn hoắt thì a ra ngoài miệng, dường như để cảnh người lạ mặt thì trong lòng cảm thấy khó chịu vô cùng. Bỗng thấy mục gạt đầu nói:

–Vâng tra hỏi cho ra gốc ngọn, rồi lại đưa chúng nó xuống đây chặt chân tay.

Mục còn càu nhàu một mình:

–Bình má má này bình sinh rất ghét những đứa gái xinh đẹp. Hai con lỏi này đem chặt chân tay đi là phải.

Đoàn Dự nghe mục nói tức lắm nghĩ bụng: "mục là sát độc ác này không biết đã giết chết bao nhiêu người rồi. Tiếc rằng sức mình trời gả không chặt, không thì tát cho mục gãy mấy cái răng rồi lấy gờ cho A Châu, A Bích ra".

Bình má má tuy tuổi già nhưng còn thính tai lắm. Đoàn Dự đứng bên ngoài thở mạnh bị mục nghe rõ, mục liền hỏi:

–Đứa nào đứng ngoài đây?

Rồi mục thò đầu ra ngoài trông thấy Đoàn Dự, trong lòng sinh nghi hỏi ngay:

–Mi là ai?

Đoàn Dự cười đáp:

–Tôi là thợ tồng hoa, vâng lệnh Vương phu nhân trông mấy khóm bịch trà, đến đây hỏi má má xem có đồ bán chưa?

Bình má má đáp:

–Mi chờ một lúc nữa sẽ có!

Mụ quay sang hỏi Vương Ngọc Yến:

–Tiểu thư! Mụ Dung thiếu gì a cung hai con nha hoàn này lắm hả không?

Vương Ngọc Yến không biết nói dối, buột miệng trả lời:

–Đúng rồi! Mụ đừng giết chúng hay hơn.

Bình má má gật đầu nói:

–Tiểu thư! Phải chăng phu nhân đang nhập đi nh?

Vương Ngọc Yến đáp:

–Phải rồi!

Nàng vừa buột miệng đã biết lời lời giơ tay lên bịt miệng lại. Đoàn Dự ngấm ngầm than rằng:

–Chết rồi! Cô này không biết nói dối.

Bình má má giả vờ tuổi già lẫn lộn, làm bộ tuyệt không để ý đến chỗ vô tình bại lộ, mụ nói:

–Dây trói chặt quá, tiểu thư lại đây giúp đỡ một tay để cởi chúng nó ra.

Vương Ngọc Yến gật đầu bước tới cạnh A Châu để cởi trói thì đột nhiên đánh tách một tiếng một cái móc sắt hình cánh cung từ trong cột sắt bật ra, quàng lấy chiếc lưng thon Ngọc Yến rồi thít chặt vào.

Vương Ngọc Yến kêu rú lên một tiếng. Cái vòng sắt chụp lấy lưng nàng chỉ còn hở có vài tấc, nàng cự thế nào cũng không thoát ra được.

Đoàn Dự cả kinh chạy lại quá hỏi:

–Mi làm trò gì thế này? Mau buông tiều thura!

Bình má má lại rú lên mấy tiếng cười khành khách, nói:

–Phu nhân đã nhập định, khi nào còn truyền đem hai con lỏi này lên tra hỏi? Hơn nữa thiếu chi thị nữ, nha hoàn mà tiểu thư phải thân hành đến đây? Trong việc này tất còn có nhiều uẩn khúc kỳ quặc. Tiểu thư hãy chờ đây một lát để mụ lên bẩm lại phu nhân rồi sẽ xuống nói chuyện.

Nguyên "Hoa phi phòng" này Vương phu nhân dùng làm chỗ chém giết người. Trong nhà đã đặt đủ các cơ cấu chế phục tù đồ, muốn giết chóc cách nào thì tha hồ mà hạ thủ. Bình má má là một tay tinh thâm độc vô cùng, xuất thân trong nghề hắc đạo với cái ngoại hiệu "độc cước nữ đạo". Tay mụ đã gây ra không biết bao nhiêu vụ huyết án, giết bao nhiêu mạng người. Vương phu nhân chế phục được mụ rồi, thấy mụ tinh anh được việc, giao cho mụ công tác chém giết tại "hoa phi phòng". Mụ làm rất đắc lực. Mụ thấy cử chỉ nói năng của Vương Ngọc Yến có nhiều chỗ khả nghi, mụ còn biết rõ Vương phu nhân rất oán ghét nhà Mộ Dung và thâm lo võ nghệ tiểu thư cực kỳ lợi hại, mình quyết không địch nổi. Giả tỷ nàng đã ra lệnh mà mình không nghe tất đi đến chỗ cưỡng bức mình phải tha người. Mụ đành tính nhóc liều, phát động cơ quan để giữ nàng lại.

Wương Ngọc Yến tức giận nói:

–Mụ không phải lên đâu, xuống đâu, buông tha ta ngay!

Bình má má đáp:

–Thưa tiểu thư! Tiểu thư xét lại đi, mụ lúc nào cũng giữ tắc dận tung thành với phu nhân, không dám làm điều gì mảy may lầm lẫn. Xin tiểu thư chờ mụ lên hỏi lại phu nhân, nếu quả đúng như lời tiểu thư, thì mụ xin đập đầu tạ tội với tiểu thư sau.

Wương Ngọc Yến rất đỗi hoang mang, gọi giật lại:

–Này này! Mụ đừng hỏi lại mẫu thân ta nữa! người làm ầm lên bây giờ!

Bình má má vốn là một mụ đại gian ngoan, thấy nàng hốt hoảng như vậy càng nhìn rõ Ngọc Yến phản bội mẫu thân, giờ trò quỷ quái lừa bịp mình để gỡ hai đứa thị tỳ tâm phúc của biểu huynh nàng. Mụ biết rõ là tiểu thư giả tuyền hiệu lệnh của phu nhân. Nếu mình hơi hên thả hai đứa này ra là nàng thừa cơ đi túc khắc. Mụ đáp:

–Không sao! Tiều t hư chờ đây một lát! Mụ xin trở lại ngay mà!

Vương Ngọc Yến vẫn cố ngăn lại nói:

–Mụ đừng đi! hãy buông tha ta rồi hãy nói chuyện.

Bình má má khi nào chị u nghe nàng. Mụ tở gót đi ngay ra cửa. Đoàn Dự thấy sự tình nguy cấp, vội giơ tay ra cản đường cười nói:

–Mụ phải thả tiểu thư ra trước đã rồi hãy lên hỏi phu nhân, có hay hơn không? mụ không nhớ người ta thường nói rằng "Quan xa bản nha gần" hay sao? Mụ là người ngoài, đắc tội với tiểu thư thì không yên thân được đâu.

Bình má má liếc đôi mắt nhìn Đoàn Dự, rồi nghe đầu nói:

–Thằng lỏi này xem ra cũng có điếu xảo trá đây.

Mụ vừa nói vừa giơ tay chụp lấy cổ tay Đoàn Dự. Chàng vừa bị mụ giữ chặt mạch môn đã cảm thấy toàn thân bị tê liệt. Tuy trong người chàng có nội lực cực kỳ thâm hậu song không biết sử dụng chị u để cho Bình má má lui lại bên cột sắt, bám nút cơ quan. Vừa "cách" một tiếng cái vò ng thế p đã bật ra chụp ngang lưng chàng.

Bình má má vừa chạm bàn tay vào cổ tay Đoàn Dự đã cảm thấy nội lực trong mình cuộn cuộn thoát ra không ngớt, khó chị u quá không biết đến đâu mà kể. Mụ đưa vòng thếp quàng lấy lưng chàng xong liền giật tay ra ngay.

Đoàn Dự thấy tình trạng nguy ngập quá liền giơ tay lên vừa ôm chặt lấy cổ tay mụ vừa nói:

–Mi chớ đi!

Bình má má cả giận quá t lên:

–Buông tay ra!

Mụ mở miệng quát, chân khí trong người càng tiết ra mau. Đoàn Dự từ khi ở chùa Thiên Long được bá phụ tuyên thụ cho biết cách thu nạp chân khí vào huyệt đan điền nên nội lực trong người Bình má má bị "chú cấp thần công" hút sang người chàng, chàng vận dụng cho về chỗ chứa, không đến nỗi để chạy lung tung trong người như trước.

Bình má má cố sức cựa quậy mà không sao gỡ ra khỏi hai cánh tay Đoàn Dự ôm ghì lấy. Mụ càng kì nhĩ i lalên

–Mi... mi biết phép "hoá công đại pháp" phải không? mau buông ta ra!

Đoàn Dự đối diện với bộ mặt quỷ dạ xoa của mụ, chỉ cách chừng một丈 và i tắc mà lưng chàng bị vòng thép xiết chặt, không thể nào quay mặt ra chỗ khác được, phải nhìn bộ răng lồi vàng khè của mụ mà nôn ọe. Nhưng chàng biết đang ở trong tình trạng nguy ngập khác nào khối nặng ngàn cân treo đầu sợi tóc. Giả tử mình buông tha mụ ra thì Vương Ngọc Yến tất nhiên sẽ bị trọng trách mà tính mạng mình cùng A Châu, A Bích cũng không bảo toàn được. Chàng đành nhắm mắt lại để khỏi phải nhìn thấy bộ mặt khiếp đảm của mụ.

Bình má má vẫn tiếp tục la:

–Mi... mi có buông tha ta không?

Tiếng mụ đã phều phào gần như kiệt lực.

Ta nên nhớ rằng nội lực trong thân thể Đoàn Dự càng nhiều thì hấp lực của "chu cấp thần công" càng mạnh. Buổi đầu tiên "chu cấp thần công" hút chân khí của bọn Pháp Thâm còn mất nhiều thì giờ về sau lại hút thêm toàn bộ nội lực của Huỳnh Mi tăng và Thạch Thanh Tử, rồi một phần nội lực của Bảo Định Đế và mấy vị hoà thượng chùa Thiên Long. Bây giờ chàng hút nội lực của Bình má má trong giây lát là hết. Bình má má tuy là người hung hãn nhưng nội lực làm gì có nhiều nên chỉ trong thời gian uống cạn tuần trà là tinh thần mụ đã bạc nhược, hơi thở yếu ớt, luôn miệng nói mấy câu: "Buông ta ra! Buông ta ra!" như người hết hơi.

Đoàn Dự nói:

–Mụ phải mở cơ quan tha ta trước đã.

Bình má má chiu nước lếp nói:

–Xin vâng! Xin vâng!

Đoàn Dự buông tay trái mụ ra, chỉ giữ một tay mặt để mụ thò tay vào găm bàn bấm nút cơ quan. Sau tiếng lách cách, chiếc vòng thép há ra rồi co về chỗ. Đoàn Dự lại

trở tay bảo mệnh phải buông tha cả Vương Ngọc Yến cùng A Châu, A Bích

Hồi 29: Trở tài miệng lưỡi áp đảo quần hùng

Bình má má đưa ngón tay ra ấn vào nút cơ quan tự động đã giữ chặt Vương Ngọc Yến tiểu thư nhưng cơ quan này vẫn trơ ra đó, không nhúc nhích tí nào. Đoàn Dự cả giận hỏi:

–Mi không chịu thả tiểu thư phải không?

Bình má má vẻ mặt sầu khổ đáp:

–Tôi kiệt lực mất rồi.

Đoàn Dự tự mình thò tay vào gầm bàn sờ nút bấm, ấn đánh "tách" một tiếng, cái vòng thép chặn ứng Vương Ngọc Yến tự động mở ra rồi co về nằm trong cột sắt. Đoàn Dự cả mừng nhưng cha dấm thả Bình má má ngay. Chàng lượm thanh đao ở dưới đất, chỉ vào cắt đứt dây trói tay A Bích. A Bích rảnh tay rồi đón lấy thanh đao cắt đứt dây trói cho A Châu, hai người lại móc hết hạt trái cây trong miệng ra rồi vừa mừng vừa sợ, hỏi lâu không nói ratiếng.

Vương Ngọc Yến trừng mắt nhìn Đoàn Dự mấy lần, nét mặt nàng lộ vẻ kỳ dị hỏi:

–Người biết phép "hoá công đại pháp" ?

Đoàn Dự lắc đầu đáp:

–Đó không phải là môn "hoá công đại pháp" đâu!

Rồi chàng toan thuật thế đầu đuôi cho Vương Ngọc Yến nghe nhưng một là vì câu chuyện rất dài hai là vị tất Vương Ngọc Yến đã tin nên chàng bịa ra một tên gọi cho xuôi chuyện:

–Đây chỉ là môn "thái dương dung tuyệt công" do phép Nhất Dương Chỉ và Lục mạch thần kiếm biến hoá ra mà thôi. Môn "thái dương dung tuyệt công" cùng môn "hoá công đại pháp" khác nhau ở chỗ một đằng chỉ nh một đằng tà, một đằng thiện, một đằng ác, không thể coi là một được.

Vương Ngọc Yến tin ngay, mỉm cười nói:

–Quả là ta có điều không phải với người, vì kiến văn hẹp hòi. Về phép Nhất Dương Chỉ của họ Đoàn nước Đại Lý ta có biết được chút đỉnh còn phép Lục mạch thần kiếm thì mới biết tiếng mà thôi. Sau này sẽ xin thỉnh giáo.

Đoàn Dự chỉ mong mỹ nhân hỏi tới đã cho là mình có phước lắm rồi, vội vàng đáp ngay:

–Nếu tiểu thư hỏi đến tôi xin trình bày gan ruột, đâu dám giấu diếm?

A Châu, A Bích thật không khi nào ngờ đến phú t khách cấp cuối cùng Đoàn Dự tới giải cứu, lại thấy chàng cùng tiểu thư trò chuyện thân mật đều lấy làm kỳ dị. A Châu nói:

–Thưa cô nương! cháu xin cảm tạ cái ơn cứu mạng! bây giờ ta phải bắt cả mục Bình má má đưa đi để khỏi lo mục tổ giác những điều bí mật.

Bình má má nói:

–Tôi... tôi...

Mục chưa dứt lời, A Châu một tay giữ chặt đầu, một tay cầm hạ t trái cây nhét vào miệng mục. Đoàn Dự nói:

–Phải lắm! đúng với thủ đoạn nhà Mộ Dung "gậy ông đập lưng ông".

Vương Ngọc Yến nói:

–Ta đi với bọn người một chuyến xem tình hình... chàng ra sao.

A Châu, A Bích cả mừng nói:

–Được cô nương ra đi viện trợ cho công tử thì còn gì hay bằng?

Hai ả lữ Bình má má đến cạnh cột sắt rồi lăm lăm nút tự động đưa vòng thép ra giữ chặt lấy mục. Đoàn bốn người lệ làng đầy phiến đá đóng cửa thạch ốc lại, lạnh chân chạy ra bờ hồ. Bốn người chạy ra đến hồ may chẳng gặp một ai, cùng nhau bước xuống thuyền nhỏ. A Châu, A Bích hạ mái chèo, quay mũi thuyền, chèo đi. Vương Ngọc Yến rút kim thoa trên đầu ra, vạch một chiếc la bàn 64 cách, đặt cành kim thoa vào trung tâm la bàn, ánh mặt trời chênh chếch chiếu vào bóng cành thoa, ánh xuống mặt la bàn, Vương Ngọc Yến giơ tay ra trở nẻo. Con thuyền ở giữa vùng khơi sóng bao la trên mặt hồ đầy lá lã, vòng mé đông rồi quay sang mé tây đi ra.

Đoàn Dự rất là khâm phục khen nàng:

–Cỗ nương tuy chưa ra khỏi cửa mà hiểu biết cả thiên văn, địa lý.

Vương Ngọc Yến mỉm cười nói:

–Đó là những điều ta xem trong sách, chẳng hiểu công dụng có hiệu nghiệm không?

A Châu cùng A Bích chèo hồi lâu, con thuyền nhỏ lúc lướt dọc, lúc đi ngang, lúc lượn vòng vũng vịnh mà không thấy quay trở lại Mạn đà sơn trang, bấy giờ ai nấy mới vững tâm.

Đoàn Dự hỏi Vương Ngọc Yến:

–Cỗ nương! tôi còn có điều này chưa hiểu. Tỷ dụ chúng ta trốn đi ban đêm, không có mặt trời để chiếu la bàn thì làm thế nào?

Ngọc Yến mỉm cười đáp:

–Dễ lắm! Tinh tú trên trời là la bàn đó. Cứ ngắm đầu lên nhìn là biết.

A Châu, A Bích cùng Đoàn Dự ba người luân phiên nhau chèo thuyền ra khỏi miền phụ cận Mạn đà sơn trang. Hết các nẻo quanh co cùng vũng vịnh thì hai ả A Châu, A Bích đã biết đường đi trên mặt hồ. Trời đã xế bóng, trên mặt hồ sương chiều mờ lúc mờ tối, A Châu nói:

–Thưa cô nương! Đây đã gần đến chỗ cháu ở rồi. Cỗ nương hãy tạm trú lại đây đêm nay để thương nghị việc đi tìm công tử nên chăng?

Ngọc Yến nói:

–Cũng đành thế vậy.

Thuyền đi càng xa Mạn đà sơn trang phong cảnh lại càng tịch mịch. Đoàn Dự thấy gió thoảng mặt hồ làm lay động tà áo Ngọc Yến. Lúc đó trời đã hoàng hôn, sương lạnh lấm lấm, Đoàn Dự cảm thấy nổi thê lương tràn ngập. Những cảm giác vui tươi lúc mới ra đi nhạt dần. Chèo thuyền một lúc nữa, trông mặt mũi mọi người đã có vẻ đờ đẫn như buồn ngủ. Chợt phú a đồng nhìn thấy ánh đèn le lói A Bích nói:

–Chỗ có ánh đèn lửa kia là Thí nh hương t i nh xá của A Châu tử nương.

Thuyền liền nhắm thẳng phía có ánh lửa bơi tới. Đoàn Dự lẩm bẩm:

–Đời ta khó lòng lại có được một buổi như hôm nay. ước gì con thuyền cứ lênh đênh mãi trên mặt hồ, vĩnh viễn đừng đến chỗ sáng đèn lửa kia có phải hay không?

Bất thì nh l i nh trước mặt một tia sáng loé ra, bên trời một vì sao đổi ngôi xẹt qua, kéo thành một cái đuôi rất dài. Vương Ngọc Yến miệng rì rầm nói điều gì, Đoàn Dự nghe không rõ. Lúc đó trời đã tối mịt, không nhìn rõ mặt, chỉ nghe thấy nàng thở dài rất mỉa mai.

A Bích an ủi nàng bằng một giọng rất êm ái:

–Cô nương hãy yên lòng. Công tử thường gặp dữ hoá lành. trước nay biết bao nhiêu lần gặp nguy hiểm mà rồi công tử đã qua khỏi được hết.

Ngọc Yến nói:

–Nếu chàng đi Cái Bang, thì ta chẳng có gì quan tâm cho lắm, còn đi chùa Thiếu Lâm thì không phải chuyện chơi. Về 72 môn tuyệt kỹ của phái này chàng đã hiểu cả nhưng đó là từ trước. Phái này đã nổi tiếng mấy trăm năm nay, giả tử họ còn học thêm được môn gì khác biệt thì ối thôi...

Nàng dậm chân nói tiếp

–Bữa nay gặp sao đổi ngôi, ta xem ra thì điều ước nguyện không thể thành tựu được.

Theo tục truyền tại miệt Giang Nam, khi sao đổi ngôi người nào cầu nguyện khẩn khứa tất lời ời thì việc khó đến đâu cũng được toại nguyện. Nếu sao lướt ngang lời cầu còn giang dở, sao đã biến mất rồi thì việc không thành. Hàng ngàn năm nay, nhiều cô gái Giang Nam chiêm nghiệm điều đó mà hy vọng tràn trề hoặc vì đó mà sinh thất vọng. Vương Ngọc Yến tuy là người hiểu biết rất nhiều lại cực kỳ tinh thông võ nghệ cũng chưa hoátkhỏi thường tình của cô gái quê mùa.

Đoàn Dự nghe nàng than vãn tránh mối thương tâm. Tuy chàng biết rõ điều ước nguyện của nàng nhất định có liên quan đến Mộ Dung công tử và hẳn là cầu cho gã đừng bìnhyên, mọi sự như ý. Đoàn Dự tự hỏi: "ở trên đời này bao giờ có cô gái nào như Vương cô nương đây khẩn thầmcầu khẩn cho ta chăng? trước kia có Mộc Uyển Thanh rất yêu ta

nhưng sau khi nàng biết ta là anh ruột dĩ nhiên sẽ có mối tình cùng người khác, không biết hiện giờ ở đâu? Và đã gặp được ai nh ý lang quân chưa? còn Chung Linh! Vị tiểu cô nương này hãy còn ngây thơ, chưa biết mùi thế sự. Có lúc nàng tưởng tới ta thì cũng chẳng qua là ngẫu nhiên tâm động trong chốc lát rồi chuyện đâu bỏ đó, quyết không bằng Vương cô nương tha thiết với ý trung nhân, mối tình dường như đã chép xương, ghi dạ. Ôi bá phụ cùng gia gia lại còn hỏi Cao tiểu thư cho ta làm vợ. Ta chưa từng gặp tiểu thư lần nào. Nàng xấu đẹp, thấp cao ta cũng không biết nữa. Ta không tưởng nhớ nàng tất nhiên nàng cũng chẳng tưởng nhớ đến ta".

Con thuyền đi mỗi lúc một gần lại, A Châu nói khẽ bảo A Bích:

–A Bích! Em thử coi! Dường như có sự gì lạ lắm!

A Bích gật đầu nói:

–Sao đèn đuốc nhiên thế kia?

Rồi nàng mỉm cười nói tiếp:

–A Châu tỷ nương ơi! trong nhà chị làm gì náo nhiệt như đêm nguyên tiêu vậy? Đèn đuốc sáng trưng, không chừng họ ăn mừng ngày sinh nhật chị.

A Châu lẳng lặng không nói gì. Nàng chỉ nhìn ánh đèn lửa chiếu xuống mặt hồ. Lúc đó Đoàn Dự đã nhìn thấy rõ tám chín gian nhà dựng trên một cái cù lao nhỏ, trong đó có hai căn nhà lầu. ánh đèn lửa do các cửa sổ chiếu ra ngoài. Chàng thầm nghĩ: "chỗ A Châu ở đây gọi là thính hương tinh xá cũng tương đương với cầm vận tiểu trúc của A Bích. Mộ Dung công tử đối đãi với hai cô nữ tử này thật là công bằng. Cả mặt tiểu trúc thì cách bà tử thanh nhã còn thính hương tinh xá lại ánh lửa huy hoàng, mỗi nơi một vẻ khác nhau". Thuyền còn cách thính hương tinh xá chừng một dặm, A Châu dừng chèo nói:

–Vương cô nương! kẻ đi ch vào nhà rồi!

Vương Ngọc Yến gật mình hỏi dồn:

–Sao kẻ đi ch đến à? Sao người biết? Ai vậy?

A Châu đáp:

–Chưa biết bọn nào nhưng nghĩ thấy mùi rượu xông lên nồng nàn thì đúng là hạng khách bất nhân đến phá quấy rồi.

Vương Ngọc Yến hít hơi thật mạnh để nghĩ xem nhưng chẳng thấy gì. Cả A Bích, Đoàn Dự cũng chẳng thấy mùi gì khác lạ. Chỉ có mình A Châu rất thích mùi, nàng nghĩ thấy mùi lạ từ đằng xa. Nàng nói tiếp

–Hồng bé! Thật là hồng bé! Bọn chúng lấy cả rượu hoa nhài cùng Mai quế lộ ra uống. Trời ơi! khổ rồi! Cả vô hạn mai hoa lộ chúng cũng đem ra uống vung uống vãi.

Mấy câu sau nàng nói như muốn khóc, Đoàn Dự rất lấy làm kỳ hỏi:

–Mắt cô nhìn đến thế kia? Nhìn thấy rồi hay sao?

A Châu ghen ngào đáp:

–Không phải tôi trông rõ nhưng nghĩ thấy rồi. Tôi tôn bao tâm cơ mới chế được thứ rượu đó, bọn gian ác này đem ra uống mất rồi.

A Bích hỏi:

–A Châu tỷ nương ơi! chị tính sao đây? Ta tránh đi hay lên bờ động tử?

A Châu nói:

–Chưa rõ bọn địch có lợi hại lắm không?

Đoàn Dự cũng xen vào:

–Phải đó! Nếu chúng lợi hại quá thì ta tránh đi là hơn. Bằng chúng chỉ là hạng tầm thường thì mình lên giằng giải cho chúng để những vật báu của chị A Châu đã bị tổn hại...

Ba thiếu nữ thấy chàng nói thế đều sùng sốt. Ai này trùng trùng nhìn chân tay con người quờ quạng dường như chẳng biết chút võ công nào mà sao tại hoa phi phòng Bình má má hung hãn là thế vừa mớ vào chàng đây lát đã mất hết nội lực, tuyệt không kháng cự được chút nào. Chẳng biết chàng có phải vào hạng võ công thượng thừa mà cố ý làm bộ mặt gã thư sinh yếu ớt.

Vương Ngọc Yến hỏi:

–Người lên bờ mà gặp phải bọn võ nghệ ghê gớm chúng đánh người giết người thì làm thế nào?

Đoàn Dự đáp:

–Họ đánh giết thì tôi đành chịu nhưng xem ra vận hạn tôi rất tốt việc gì cũng gặp dữ hoá lành cả.

Trong lòng chàng tự nhủ: "giả tỷ ta có vì nàng mà phải bỏ mạng cũng cam tâm".

Vương Ngọc Yến vẫy tay trái một cái, ngón tay nàng đã điếm tới huyệt thái dương chàng. Thái dương là một trong các huyệt đạo sinh tử của con người, chỉ điếm mạnh một cái là đứt liền Bất luận là người có võ công cao cường đến đâu cũng không thể để huyệt đạo này bị phong tỏa được. Trong đêm tối, Đoàn Dự mờ mịt chẳng biết chỉ rằng mình bị nguy trong khoảnh khắc. A Bích trông thấy giật mình kêu rú lên còn A Châu thì hiểu rằng chẳng qua Vương Ngọc Yến thử xem Đoàn Dự là người không biết võ công thật hay giả vờ nên nàng chỉ chú ý nhìn chứ không nói gì. Ngón tay Vương Ngọc Yến chỉ còn cách thái dương huyệt Đoàn Dự không đầy một tấc mà Đoàn Dự chẳng biết gì cả, vẫn nói tự nhiên:

–Ba vị cô nương còn nhỏ tuổi thế này mà gặp chúng tôi không được đâu.

Ngọc Yến từ từ rút tay về hỏi:

–Người chưa học qua võ công thật?

Đoàn Dự cười đáp:

–Nếu cái môn "thái dương dung tuyệt công" mà chưa phải là võ công thì ngoài ra tôi chưa học môn nào cả.

A Châu nói:

–Tôi có kế này. Bấy giờ bọn ta tìm quần áo cái trang là lũ ngư ông, ngư bà.

Nàng chỉ về phía đông nói tiếp:

–Mấy nhà chài lưới kia tôi quen lắm.

Đoàn Dự vỗ tay cả cười nói:

–Tuyệt diệu! Tuyệt diệu!

A Châu bèn trở chèo bơi quay sang phía đông. Một dải dân chèo này ở gần thí nh hương tình xá , ngày thường họ vẫn đi lại chơi với A Châu. A Châu đưa Ngọc Yến, A Bích vào mượn quần áo để cả i trang A Châu trá hình làm một bà lão chài, Ngọc Yến, A Bích hoá trang thành hai ngư bà đứng tuổi, đoạn gọi Đoàn Dự vào sau, mặc quần áo giả làm ngư ông ngoài bốn chục tuổi. Thuật hoá trang của A Châu thật tinh diệu tuyệt luân. Nàng trát phấn, trát bột cho cả bốn người một loáng đã xong cả, người nào người ấy không còn ai nhận ra được bộ mặt cũ nữa. Nàng lại mượn nào thuyền nào lưới nào cần câu nào cá sổng. Đoạn chèo thuyền về thí nh hương tình xá.

Đoàn Dự cùng Ngọc Yến tuy tóng mạo cải trang được nhưng giọng nói và cử chỉ vẫn lộ đuôi, học đòi A Châu thế nào được?

Ngọc Yến cười nói:

–A Châu! Mọi việc đều do người ứng phó, bọn ta chỉ có giả câm là thôi.

A Châu cũng cười đáp:

–Phải đó! Cô nương đừng nói gì xen vào!

Thuyền bơi đến gần thí nh xá thấy xung quanh chỗ nào cũng trống toàn dương liễu. Trong nhà vắng ra những tiếng thô lỗ cùng tiếng gọi nhau ơi ới làm cho căn nhà u nhã, hoa lệ rối loạn cả lên, mất cả ý nghĩa của nó.

A Châu bật lên những tiếng thở dài ngao ngán. A Bích ghé vào tai nàng nói nhỏ:

–A Châu tỷ nương! Để tống cổ bọn đi ch đi rồi, em sẽ giúp chị một tay để sắp xếp lại.

A Châu nắm chặt tay A Bích để thăm cảm ơn mỹ ý của nàng. A Châu dẫn ba người lên bờ, đi quanh vào nhà bếp thì gặp trừ sư của mình tên gọi Lão Cố, mặt mũi đầy mồ hôi mồ kê, đang nhỏ bọt giãi phì phì vào chảo thức ăn rồi không ngớt xoa tay cho ghé tẩu rót xuống chảo. A Châu trông thấy vừa tức vừa buồn cười bảo:

–Lão cố! Người làm gì đó?

Lão cố giật mình đánh thót một cái, quay ra hỏi:

–Mụ ... mụ ...

AChâu cười nói:

–Ta là AChâu cô nương đây mà !

Lão Cố cả mừng nói:

–Cô nương ơi! một bọn phá gia ở đâu đến, bắt ép tôi phải thổi cơm và nấu thức ăn cho chúng! Cô nương lên mà xem!

Lão vừa nói vừa xì mũi, ném tọt vào chảo thức ăn, rồi toét miệng ra cười hềnh hếch.

AChâu cùng A Bích đang lúc phải chú ý hết sức để đối phó với cục diện cực kỳ nghiêm trọng mà thấy cử chỉ trẻ con của lão trừ sù béo y cũng không thể nhin cười được.

Nguyên bọn đi ch này ở đâu đến kẻ réo người quá t, uy hiếp lão phải nấu ăn và hầu hạ chúng. Lão không làm thế nào được đang tức mìn pha những thứ dơ bẩn vào món ăn thì AChâu về tới nơi. AChâu chau mày hỏi:

–Sao người làm đồ ăn dơ bẩn thế?

Lão cố vội đáp:

–Món ăn của cô nương thì lúc tôi nấu nướng tôi phải rửa thật sạch Còn cho những quân phá gia này ăn phí của nên tôi pha những thứ dơ bẩn vào cho chúng ăn.

AChâu nói:

–Từ nay người làm món ăn cho ta, ta cũng ghê tởm quá .

Lão cố nói:

–Cô nương xoi thì khác hẳn, đâu dám làm thế?

AChâu tuy làm thị nữ cho Mộ Dung công tử nhưng là chủ nhân tính nhương tình xá. Dưới quyền cũng đủ đầy tớ, đầu bếp, phu bồi tuyền, thợ tồng hoa phục vụ cho nàng.

AChâu hỏi:

–Bọn đi ch có bao nhiêu tên?

Lão cố đáp:

–Bọn trước đến chừng 15, 16 đứa, bọn sau đến 20 đứa.

A Châu lại hỏi:

–Những hai bọn kia à? Chúng thuộc về hạng nào? Coi cách ăn mặc và giọng nói có biết chúng ở đâu không?

Lão cố hậm hực:

–Mẹ chúng nó.

Câu chửi tục vừa ra khỏi cửa miệng, lão tự biết là vô lễ, vội đưa tay bịt miệng, sợ hãi tiếp

–Xin lỗi cô nương. Lão cố này tội thật đáng chết. Hai toán này thì một toán là loài man mọ i phương bắc, có vẻ toàn là cường đạo, còn một toán nữa người Tứ Xuyên, tên nào cũng mặc bào trắng, không rõ chúng thuộc về đạo nào.

A Châu hỏi:

–Họ đến đây tìm ai? Có người nào bị thương không?

Lão cố đáp:

–Toán cường đạo thứ nhất cũng như toán cổ quái thứ hai khi vào tới nơi là chúng tra hỏi công tử ở đâu? Tôi bảo công tử vắng nhà nhưng chúng không tin, lùng khắp nơi tìm kiếm một thời. Các nha hoàn trong nhà chạy trốn hết, còn mình tôi tức quá, mẹ ...

Lão toan chửi câu nữa nhưng kịp rút lưỡi lại, chưa tuôn ra hết câu. A Châu thấy mắt bên trái lão tím bầm, còn một nửa mặt sưng vù lên chắc là bị chúng đánh đau, trách nào lão chẳng nhờ đờm giải cùng xoa tay dơ vào các món ăn cho hả giận? A Châu trầm ngâm một lát rồi nói:

–Thôi được! Để chúng ta lên coi.

Lão cố nói không minh bạch. Nàng dẫn Ngọc Yến, Đoàn Dự, A Bích ba người theo cửa ngạch ra khỏi nhà bếp, xuống dần hoa, chui qua cổng tò vò đi về phía cửa nhà đá i sả nh

Đoàn Dự là Vương tử nước Đại Lý, giàu sang từ nhỏ, nên nhìn hoa cỏ cùng cách kiến trúc thì nh hương tình xá không lấy gì làm lạ mắt nếu là người thường mà tông thấy phong cảnh huy hoàng của cô hầu còn thế này tất cho là chính nơi công tử Mộ Dung ở, có lẽ sang trọng hơn cả bậc vương hầu.

Còn cách cửa sổ phía sau nhà khách sảnh chừng vài trượng đã nghe tiếng người huyền não rất phức tạp. Chẳng những Đoàn Dự ở tận chốn biên thủy hẻo lánh, Vương Ngọc Yến chưa từng ra khỏi phòng the nên nghe tiếng nói líu lo thì tưởng họ là những hạng người cổ quái mà chính A Châu người đã chuyên tìm hiểu về các loại thổ âm vừa nghe họ nói cũng nhận thấy ngay những đặc điểm kỳ dị. Bọn người đang la ó oms òm này toàn giọng thổ khản. A Châu tuy đã hiểu nhiều tiếng địa phương mà cũng nghe không rõ. Cứ như lời Lão cố thì trong bọn này có nhiều người Tứ Xuyên mà sao bây giờ nàng không nghe thấy một giọng nào Tứ Xuyên cả. A Châu thoắt thoắt lại bên hàng dài cửa sổ, đưa ngón tay chọc thủng giấy dán về ghé mắt nhòm vào thấy trong nhà đèn lửa sáng trưng về đầu phía đông. Mười tám gã đá i hán to lớn lực lưỡng đang ăn uống lu bù. Trên bàn thì chén bát bừa bãi, dưới đất thì ghế đồ ngã nghiêng, gã ngồi chồm hổm trên bàn, còn gã không dùng đũa, tay cầm đùi gà hoặc miếng thọt bò to tóng cắn ăn. Có gã cầm thanh đao dài để cắt thịt, cá ra từng miếng rồi dùng mũi nhọn đao xiên vào đưa lên miệng ăn. A Châu xem cách cử chỉ của bọn này rõ ràng là những tay hào kiệt bên ngoài quan ả i. Nàng nhìn bọn người ngồi đằng đông một lúc rồi lại nhìn đầu đằng tây. Ban đầu nàng không lưu ý nhng nhìn lâu một hồi, bất giác mình sờn gai ốc, sau lưng lạnh toát như bị gáo nước lạnh dội vào. Nguyên hơn hai mươi người trên này đều mặc áo bào trắng, ngồi nghiêm chỉnh, trên bàn thấp một cây nến nhỏ, ánh sáng yếu ớt chiếu ra bất quá độ vài thước vuông. Sáu bảy người ngồi gần ngọn nến nên trông rõ, người nào cũng khô đét, thân hình gầy khẳng kheo, mặt trơ như gỗ, đã không lộ vẻ vui mừng lại không ra chiều giận dữ, trông tựa như xác chết cả. A Châu càng nhìn càng sợ, những người này ngồi ỳ ra chẳng nói câu gì, họ chỉ khác những tỳ hầu ở chỗ mí mắt thì nh t hoảng còn hơi chớp máy một chút.

A Bích đến gần A Châu, cầm lấy tay nàng thì thấy bàn tay lạnh ngắt mà hơi run. A Bích cũng chọc thủng cửa sổ để ngó tộm. Nàng vừa nhìn vào cũng giật mình kinh sợ, khẽ kêu lên một tiếng "trời ờ".

Hai tiếng "tình tình" vang lên, cửa sổ đã bị phá vỡ. Bốn người trong đại sảnh nhảy vọt ra là hai gã đại hán ngoài Bắc và hai quý khách ở Tứ Xuyên.

Hai gã đại hán quát hỏi:

–Ai đó?

A Châu đáp:

–Chúng tôi vừa bắt được mấy con cá tươi, đến hỏi xem lão đầu có mua không? hôm nay có cả tôm tươi nữa.

Nàng bắt chước tiếng thổ âm người Tô Châu. Hai gã đại hán nghe không hiểu nhưng thấy bốn người ăn mặc theo kiểu dân chài, tay cầm cá cầm tôm đang giãy ngoay ngoáy thì biết ngay là bọn đến bán tôm cá. Một gã đại hán giật lấy con cá ở trong tay A Châu và gọi ỉ ỉ:

–Nhà bếp! Nhà bếp! đem mấy con cá này xuống nấu cháo ăn cho già rượu.

Còn gã nữa đón lấy con cá trong tay Đoàn Dự. Hai gã đại hán lấy cá rồi không nói năng gì nữa, quay gót đi vào nhà khách. Lúc đi qua mình A Bích một mùi hôi thối tựa như mùi cá on đã mười ngày xông vào mũi nàng. A Bích không nhìn được, giơ tay áo lên bịt mũi. Tay áo nàng tụt xuống để lộ cánh tay nhỏ nhắn, trắng như tuyết. Một gã người Tứ Xuyên nhanh mắt trông thấy, sinh nghi: một bà già đứng tuổi, sao da dẻ lại nõn nà. Gã liền quờ tay ra nắm lấy A Bích hỏi:

–Mụ già này bao nhiêu tuổi?

A Bích giật mình hất tay gã ra nói:

–Mi làm trò gì vậy?

Tiếng nàng êm ái trong lành lạnh, cái hất tay lại lạ lẫm mà gã người Tứ Xuyên đã cảm thấy tê dại. Gã vội nhảy ra xa mấy bước. Bốn gã thấy vậy kêu vang lên. Hơn mười người từ trong nhà khách nhảy ra, vây lấy bọn Đoàn Dự. Một gã đại hán tay ra rút bộ râu giả của Đoàn Dự, bộ râu rớt xuống đất, một gã đưa tay ra chụp xuống A Bích. A Bích né người đi rồi đẩy mạnh một cái lam cho lão té lăn xuống đất. Một gã đứng đường sau đã kiếm ra phật ngang. A Bích cúi đầu tránh khỏi, nhưng nàng quên rằng trên đầu mình còn có mớ tóc giả búi ngược lên đỉnh đầu, cao đến hơn một tấc so với ngày

thường. "Soạt" một tiếng, mớ tóc hoa râm giả tuột xuống để hở mái tóc đen láy của nàng ra.

Gã đại hán càng la lớn tiếng hơn:

– Có gian tế! Có gian tế! Bọn chúng cả i trang lọt vào đây. Phải bắt nó đem ra tra khảo đã.

A Châu giậm lẩm hỏ i lại:

– Đây là nhà ai? Kẻ nào là gian tế?

Bọn hán tử xúm lại đẩy bốn người vào nhà khách đến trước mặt một ông già ngồi đầu phía đông bắc:

– Thưa trại chủ! Đã bắt được bọn gian tế hoá trang làm dân chài. Xin đưa vào trình trại chủ.

Ngọc Yên cùng A Châu, A Bích thấy trong nhà khách nhốn nháo cả lên. Ba nàng đều là tay võ nghệ siêu quần nhưng còn non tuổi, kiến thức còn kém cỏi, phân vân chưa biết nên động thủ ngay hay hãy để xem chừng, chờ đến lúc bắt đắc dĩ sẽ ra tay. Đoàn Dự thì lại mù mịt về võ công, trông tướng mạo chẳng biết ai mạnh, ai yếu. Bốn người ngơ ngác nhìn nhau chưa biết tính thế nào cho phải đành đứng trước mặt lão già để xem lão phá tạc ra sao.

Lão già này tướng mạo khôi ngô hùng vĩ, mặt chòm râu bạc dài rùng xuống trước ngực. Trong tay trái lão có ba trái nhạc sắt kêu leng keng. Lão quát hỏi bọn Ngọc Yên:

– Bọn mi làm gian tế ở đâu đến mà giờ tò tính quá i ranh ma? Chắc không phải hạng tử tế.

Ngọc Yên nói với A Châu:

– Hoá trang làm một bà già chẳng thú gì cả. A Châu! Ta chẳng hoá trang nữa đâu.

Nó i rồi nàng bỏ mớ tóc giả ra, lại giơ tay lên xoa mặt một cái những phần bột nhồi thành vệt nhẵn rơi xuống lả tả. Bọn hán tử thấy mặt chài đứng tuổi đột nhiên biến thành một vị nữ lang nhan sắc tuyệt trần đều miêng há hốc, giương mắt ra mà nhìn. Trong

sánh đường bỗng trở nên im phăng phắc. Những quái khách bào trắng ngồi ở đầu đường tây cũng trở mắt toé lửa ra nhìn nàng. Ngọc Yên bảo đồng bọn:

–Các người cũng trút bỏ hết đồ hoá trang đi!

Rồi nàng quay lại nhìn A Bích cười nói:

–Chỉ tại người làm tiết lộ.

Mặc dù xung quanh bao nhiêu mắt hung dữ đổ dồn vào mình Ngọc Yên vẫn coi như không thấy gì. Nét mặt thản nhiên, dường như không thèm để tâm đến bọn người lợi hại này. A Châu, A Bích, Đoàn Dự nghe lời Ngọc Yên đều xoa hết những thứ bôi mặt đi. Mọi người đã thấy Ngọc Yên tuyệt đẹp, lại thấy A Châu, A Bích cũng là những vị cô nương hoa nhường nguyệt thẹn đều sững sốt, không ngờ trên thế gian lại có những người kiêu diễm đến thế.

Một lúc lâu lão già khôi ngô lại cất tiếng nói:

–Các người là ai, đến đây có chuyện gì?

A Châu cười nói:

–Tôi là chủ nhân Thí nh hương tình xá này mà lại có người ở đâu đến hỏi tôi là ai mới kỳ chứ? Bây giờ tôi hỏi lại: các ông là ai? đến đây có chuyện gì?

Lão già nói:

–Thế à? Nếu cô là chủ nhân đây càng hay. Phải chăng cô là Mộ Dung tiểu thư? Mộ Dung Bác có phải là gia gia cô không?

A Châu mỉm cười đáp:

–Tôi chỉ là một tên nha hoàn. Làm gì có điếm phúc được làm con gái lão gia tôi? các hạ là ai? đến đây có việc gì?

Lão gia thấy A Châu tự xưng là một nha hoàn có ý không tin, trầm ngâm giây lát rồi mới nói:

–Cô mời chủ nhân cô ra đây, ta sẽ nói cho hay đến đây làm gì.

A Châu nói:

–Chủ nhân tôi đi vắng. Các hạ có điều chi cứ nói với tôi cũng thể. Tôn tính đại danh chẳng lẽ cũng không cho tôi biết được hay sao?

Lão già đáp:

–Tôi là Diêu trại chủ Tần gia trại ở Vân Châu. Diêu Bá Đương chính thị là ta.

A Châu nói:

–Tôi đã từng được nghe đại danh và rất đẽ lòng ngưỡng mộ.

Diêu Bá Đương cười nói:

–Cô còn là cô bé nhỏ xíu đã biết gì?

Ngọc Yến nói:

–Tần trại gia ở Vân Châu có môn võ nổi tiếng là "ngũ hổ đoạn môn đao". Ngày mà Diêu Công Vọng tự sáng chế ra nó có tất cả 64 thế. Người sau quên mất năm thế, tôi lại nghe nói ngày nay chỉ còn 59 thế! Diêu trại chủ! Trại chủ học bao nhiêu thế?

Diêu Bá Đương cả kinh buột miệng hỏi ngay:

–Môn "ngũ hổ đoạn môn đao" của Tần trại gia 64 thế sao cô nương lại biết?

Vương Ngọc Yến lạnh lùng đáp:

–Tôi xem sách nói rõ như vậy chẳng biết có đúng không? 5 thế thiếu mất đi là "bạch hổ thiêu giã", "nhất khiêu phong sinh", "tiễn phác tự nh", "hùng bá quần sơn" và "phục tượng tắng sư" có đúng vậy không?

Diêu Bá Đương vuốt râu ngẫm nghĩ. Lão biết rằng ng đao pháp của phái mình có khiếm khuyết mất 5 thế rất quan hệ nhưng 5 thế bị thất truyền đó thì bất luận là ai cũng không hiểu là những thế gì. Bây giờ lão nghe Vương Ngọc Yến đọc ra vanh vách thì trong bụng vừa kinh ngạc vừa hoài nghi nên không biết đáp lại ra sao.

Trong đám khách bào trắng ngồi ở mé tây có một gã hán tử tuổi ngoài tứ tuần thuộc về môn hộ âm dương quá ikhi cất tiếng hỏi Ngọc Yến:

–Môn "ngũ hồ đoạn môn đao" của Tần gia trại oai danh chấn động đất Hà Sóc dù có khiếm khuyết mất 5 thể tướng cũng chẳng quan hệ gì đến đại thể? Xin hỏi cô nương gọi Mộ Dung Bác bằng gì?

Vương Ngọc Yến đáp:

–Mộ Dung lão gia là cứu phụ tôi. Còn tôn tính đại danh các hạ là gì? Gã hán tử cười lạ đáp:

–Cô nương là mộ thọc gì ả uyên thâm, mới tông qua Diêu trại chủ đã biết tông tặn võ công của ông. Vậy lai lịch tại hạ thế nào cô nương thử đoán coi!

Ngọc Yến mỉm cười đáp:

–Các hạ tỏ ra cho coi mộ t và ngón tay ra tôi có đoán được chăng? chứ chỉ nói suông và câu thì tôi không đoán ra được.

Gã hán tử gật đầu đáp:

–Đúng thế!

Đoạn gã đút tay trái vào trong áo bên phải và tay phải vào trong tay áo bên trái, tựa như trời rét phủ tay cho ấm, nhng lúc gã rút tay ra thì trong mỗi tay cầm mộ t thứ khí gì ới. Tay trái cầm mộ t ngọn thiết chuỳ dài chừng sáu bảy tấc, mũi chuỳ nhọn mà có hai chỗ cong. Tay phải cầm mộ t cây bút gi ác tiểu trùy, dài chừng mộ t thước, đầu cây trùy này không lớn bằng nắm tay người thường. Hai thứ binh khí này nhỏ bé xinh xắn và lóng lánh, tựa như đồ chơi của trẻ nít. Cứ tông bề ngoài thì những thứ này dùng vào việc chiến đấu không tiện chút nào.

Trong đám đại hán ngoài ải bắc ngòi ở phía đông trông thấy hai thứ binh khí cổ quái này có mấy người phải phì cười. Một gã cười vang lên nói:

–Đây là những đồ chơi của trẻ nít ở Tứ Xuyên bày ra cho mộ i người coi đó.

Vương Ngọc Yến nói:

–Ồ đây là môn "lôi công oanh". Chắc các hạ sở tường về môn khi nh công và sử dụng ám khí. Trong sách nói "lôi công oanh" là môn độc nhất có thứ binh khí đặc biệt của phái Thanh Thành ở Tứ Xuyên. Trong hai chữ Thanh Thành ghép lại đem tách riêng ra thì chữ "thanh" có 18 thể, chữ "thành" có 36 thể. Toàn là những thể kỳ lạ biến trá không biết đâu mà lòng được. Phải chăng các hạ họ Tư Mã?

Gã đứng tuổi vừa nghe lời Ngọc Yến đã biến sắc. Gã cùng hai gã phụ tá, ba người nhìn nhau một hồi rồi mới đáp:

–Võ học nhà Mộ Dung ở Cồ Tô quả là uyên thâm không ai bì kịp, tiếng đồn thật chẳng sai. Tại hạ là T Mã Lâm xin hỏi lại cô nương: phải chăng chữ "t thanh" có 18 thể đánh còn chữ "t hành" có 36 thể phá?

Vương Ngọc Yến đáp:

–Các hạ nêu ra câu hỏi này là phải. Tôi cho là "t thanh" phải 19 thể mới đúng vì hai thể "bồ đề tử" và "thiết liên tử" bên ngoài tuy giống nhau nhưng cách ứng dụng lại khác nhau xa không thể hợp vào một được. Còn 36 thể phá chữ "t hành" thì ba thể "phá giáp", "phá thuẩn", "phá bà" chẳng có gì là kỳ dị đặc biệt nên bỏ đi mà chỉ để 33 thể mới hay.

Bọn Tư Mã Lâm nghe đoạn đều phải sửng sốt. Về chữ "t thanh" họ mới học được 11 thể đánh. Còn những thể "thiết liên tử", "bồ đề tử" gì gì đó và khác nhau thế nào họ chẳng hiểu gì cả. Đến "phá giáp", "phá thuẩn", "phá bà" là ba thể họ đặc ý nhất và tự cho là những tuyệt kỹ bí truyền của môn phái thì không ngờ bị thiếu nữ lại bảo bỏ đi vì không ích gì. Họ rất kinh ngạc về sự hiểu biết của Vương Ngọc Yến và rất tức giận về sự chê bai ba thể phá thích nhất của họ. Họ nghĩ thầm: "nhà Mộ Dung định làm nhục mình, tâu dặt nên những thuyết quá quý như vậy và cho một cô gái nhỏ tuổi ra liên tưởng bị p mình". Tư Mã Lâm là một tay rất thâm, y vẫn giữ thái độ bình tĩnh đáp:

–Đa tạ cô nương chỉ giáo. Khác nào ở chỗ tối tăm được nhìn thấy ánh sáng?

Y trầm ngâm một lát nghĩ ra được một kế quay sang bảo gã phụ tá ngồi mé tả:

–Chỉ sử đệ! S đệ ra lĩnh giáo cô nương đi!

Gã phụ tá mặt đầy sự sợ hãi, chùng ngoài 50 tuổi, mình đã mặc áo bào trắng, đầu còn quấn khăn trắng, chẳng khác chi người vận hiệu phục. Dờ ánh sáng mờ mờ bầu không khí càng trở nên ảm đạm. Tên y là Chử Bảo Côn, y đã biết võ rồi tìm thầy học thêm, đến làm môn hạ phái Thanh Thành. Y lớn hơn Tư Mã Lâm 10 tuổi nhưng nhập môn sau nên đành làm s đệ. Bản tính y thâm trầm, đến Tư Mã Lâm cũng không hiểu lai lịch y. Có hỏi thì y trả lời một cách hàm hồ. Tư Mã Lâm chỉ biết đại khái là y võ công rất giỏi không kém gì mình mà thôi. Giờ sai ra hỏi Vương Ngọc Yến

tổng đã đắc sách nếu Vương Ngọc Yến không biết gốc tích y thì làm cho đối phương mất kiêu ngạo, mà Ngọc Yến có biết rõ lai lịch thì cũng gì ả được mối hoà nghi cho mình từ trước tới nay.

Chủ Bảo Côn đứng lên, thò tay vào trong tay áo, lấy ra hai thứ binh khí: một ngọn chùy ngắn và một cây búa nhỏ cũng giống hệ binh khí "lôi công oanh" của Tư Mã Lâm rồi nói với Ngọc Yến:

– Xin cô nương chỉ đi êm cho!

Những người xung quanh đều mắng thâm: "binh khí của mi chẳng khác gì binh khí của Tư Mã Lâm, cô gái này đã hiểu rõ Tư Mã Lâm chẳng lẽ lại không biết mi hay sao?".

Vương Ngọc Yến cũng đáp:

– Các hạ đã sử dụng binh khí "lôi công oanh" thì dĩ nhiên cũng trong phái Thanh Thành chứ gì?

Tu Mã Lâm nói ngay:

– Chủ sử đệ đây đã biết võ nghệ rồi mới đến Thanh Thành nhập môn. Gốc tích y ở môn nào xin cô nương chỉ thị cho.

Ngọc Yến nghĩ thầm: "vấn đề này nan gì ả đây". Nàng chưa kịp đáp thì Tần trại chủ Diêu Bá Đương ngồi bên kia đã cướp lời:

– Tư Mã chủ môn! Chủ môn yêu cầu cô nương nói rõ bộ mặt ngày trước của lệnh sử đệ là có ý gì vậy? Tôi thấy điều ấy thật vô thú vị.

Tư Mã Lâm ngạc nhiên hỏi:

– Sao lại vô thú vị?

Diêu Bá Đương cười châm chọc:

– Bộ mặt của lệnh sư nay đã chạm trở tinh vi, thế thì còn gì để mà khảo cứu ra được cái dĩ vãng của nó nữa?

Bọn đại hán ngồi đầu phía đông nghe Diêu Bá Đương nói nhìn lại mặt Chủ Bảo Côn thấy đầy sứt sẹo tức thời cười vang lên. Tiếng cười to đến nỗi những ngọn đèn lửa

phải tạt đi tạt lại. Chử Bảo Côn bản tính thâm độc. Bình nhật ghé tay ghé đấng kẻ nào cười y mặt rồi sứt sọc. Người nào vô ý nhìn mặt y nhng giữ mặt thần nhiên nh không chú ý thì không sao, bằng lộ vẻ ki nh dị hoặc chau mày, nhăn mặt ra vẻ khó chịu thì y phải làm người đó thành sống giờ chết giờ mới nghe. Bấy giờ y nghe Diêu Bá Đương công nhiên chế diễu mình trước mặt mọi người thì nhìn sao được? Hơn nữa mặt mũi y đã xấu lại ở trước mặt mọi bọn nam nữ thanh lịch trách nào y chẳng căm hận những người cứ hau háu nhìn y? Thế là y chẳng nề mặt Diêu Bá Đương vừa là một vị anh hào đất bắc vừa là một vị trạ i chủ, tay trái y cầm mũi công chuỳ nhắm thẳng phía trước Diêu Bá Đương, tay phải cầm mẩu dây buộc ở đuôi chuỳ phóng mạnh ra đánh véo mặt tiếng nh xé bầu không khí bắn đến trước ngực Diêu. Diêu Bá Đương tuy đã biết trước mình buông lời chế diễu tất đối phong chẳng chịu để yên nhng không ngờ đối phong hạ độc thủ phóng ám khí lạnh nh thế. Trong lúc nguy cấp, không kịp rút đao ra gạt vội cầm cái đế đèn trên bàn nhằm ám khí đánh bật lại. Một tiếng "keng" vang dội ám khí bắn lên trần nhà. Nhìn ra thì là một mũi công châm tuy nó chỉ dài hơn ba tấc nhng sức mạnh vô cùng. Chẳng thế mà nó đụng vào đế đèn làm cho hồ khẩu Diêu Bá Đương phải i tê nhức, đế đèn rơi xuống đất. Bọn Tàn trại gia vừa rút đao ra loảng xoảng vừa la lên:

– Dùn ám khí hạ người, thật là đồ hèn nhát.

Một gã béo y còn văng những câu tục ra chửi mắng thậm tệ. Mọi người bên Thanh Thành nguyên thuộc môn hộ "âm dương quái khí" vẫn nín thinh. Quần hào Tàn trại gia trang muốn chửi mắng thế nào thì chửi họ cũng lờ đi như không nghe tiếng.

Diêu Bá Đương để rơi cái đế đèn xuống đất, theo quy củ võ lâm thế là thua một đòn rồi. Lão nghĩ bụng: "võ công bên đối phong có nhiều tà đạo mà bên mình chỉ biết đem gươm đao ra tranh đấu một cách quang minh chính đại. Cứ như lời tiể u cô nương đây vừa nói thì 18 thế thuộc về chữ "thanh" tựa hồ những thế đánh này có điều ám muội bên trong, bọn mình chỉ sợ một tý là bị chúng ám toán.

Nghĩ vậy Diêu Bá Đương khoát tay ra hiệu cho đồng đảng yên lặng rồi hỏi Chử Bảo Côn:

– Vừa rồi Chử huynh đệ cho ra một đòn cực kỳ lợi hại, cái đòn hiểm độc đó gọi là gì vậy?

Chử Bảo Côn chỉ cười khàn khạch chứ không trả lời. Gã đại hán béo y bên Tàn trại gia nói móc:

–Chắc gọi là đòn "ám tiên hạ người, cần chi thể diện?".

Mấy gã khác cũng nhao nhao lên mặt sát Chủ Bảo Côn. Ngọc Yến thấy vậy lắc đầu lên tiếng bằng một giọng êm ái:

–Diêu trại chủ! Trại chủ có điều làm lỗi rồi.

Diêu Bá Đương hỏi:

–Cô nương bảo sao?

Ngọc Yến đáp:

–Bất luận là ai khó lòng giữ cho thân thể khỏi bị tàn tật. Có người vì bệnh hoạn mà tàn tật, người thì sợ ý tứ một cái cũng có thể bị què chân. Giao chiến với người khác, không địch nổi cũng có thể bị đui mắt, cắt tay là thông. Bạn hữu trong võ lâm, thân thể bị tổn thương phỏng có chi là lạ? Có phải thế không trại chủ?

Diêu Bá Đương chỉ đáp gọn một tiếng:

–Vâng

Ngọc Yến lại nói:

–Chỉ gì a đây tởm nhỏ bị bệnh, thân thể thành vết tngấn thì có gì đáng cời? Bàn về nhân phẩm các bậc kỳ nam tử đại trượng phu thì thứ nhất là đạo đức, thứ hai là tài năng sự nghiệp, thứ ba là văn học võ công. Chỉ gì a đây có phải giả trang làm đàn bà đâu, vậy thì dong mạo có tuấn tú hay không cũng chẳng can hệ gì.

Diêu Bá Đương bị Vương Ngọc Yến dồn cho một thời, cảm họng không còn biết nói gì, đành cười khà khà đáp:

–Tiểu cô nương nói thật đúng lý. Đã thế thì xin lỗi Chủ huynh đệ về câu nói điếu cợt vừa rồi.

Ngọc Yến mỉm cười nói:

–Lão gia thân nhiên nhìn nhận lỗi mình, đủ biết nương người là bậc quang minh lỗi lạc.

Nàng quay lại lắc đầu nói với Chủ Bảo Côn:

–Đừng hành động nữa! cái đó vô dụng!

Nàng nói câu này với nét mặt ôn nhu, lại có vẻ về bề với Chủ, tựa hồ chị khuyên em trong lúc vội giận mất khôn. Lời nói của nàng ngụ ý cực kỳ thâm thiết.

Hồi 30: Vương cô nương liệu địch như hân

Lời Vương Ngọc Yến nói với Chử Bảo Côn, người ngoài cố nhiên không hiểu mà chính Chử Bảo Côn bốp óc cũng không nghĩ ra. Còn những lời biện giải của nàng: "Những nhân vật võ lâm trong người có thông tích là việc thông thường, như cơm bữa. Những bậc kỳ nam tử đại trượng phu phải lấy phẩm cách sự nghiệp làm đầu". Luận điếu đó đã làm cho y hết sức hể hả, vì trong đời y từ trước tới giờ, trong lòng lúc nào cũng buồn bực về cái bộ mặt rỗ chằng rỗ chịt của mình mà chưa từng được ai biện hộ cho mình một cách thành khẩn và hữu lý như thế! Khi nghe nàng nói đến câu: "Đừng hành động nữa, cái đó vô dụng", y không hiểu ra sao nên hỏi lại: – Cô nương nói gì vậy? Trong bụng y nghĩ thầm:

– Chắc nàng cho miếng "Thiên Vương Bồ Tâm Chân" của ta không thi hành được và vô dụng đây. Nàng có biết đầu trong chiếc chùy của ta có cả thủy 12 mũi châm kia mà? Nếu phát ra liên tiếp, thì tánh mạng lão già đã đi đứt từ lâu rồi. Chính ra ta giết chết lão lúc nào mà chả được, chỉ vì trước mặt Tư Mã Lâm, nên ta không muốn tiết lộ bí mật mà thôi. Vương Ngọc Yến đáp:

– Miếng "Thiên Vương Bồ Tâm Chân" của Chử gia quả là một thứ ám khí rất bá đạo... Chử Bảo Côn giật mình đánh thót một cái, rú lên:

– Chà! Tư Mã Lâm và ba vị cao thủ khác trong phái Thanh Thành nghe tới "Thiên Vương Bồ Tâm Chân" đều sùng sốt cả tiếng hỏi:

– Cô nương bảo sao? Chử Bảo Côn biến sắc, đánh trống lảng:

– Cô nương nói sai rồi. Đó không phải là "Thiên Vương Bồ Tâm Chân" mà là ám khí của phái Thanh Thành chúng tôi, tên gọi "Thanh Phong Đỉnh" đòn đánh thứ 7 trong các đòn thuộc chữ "Thanh". Ngọc Yến tủm tủm cười đáp:

– "Thanh Phong Đỉnh" không những về hình thức bên ngoài giống thế, mà về thủ pháp cũng như khí cụ dùng để phát ra "Thiên Vương Bồ Tâm Chân" với "Thanh Phong Đỉnh" hoàn toàn giống nhau. Song có điều về tính chất căn bản của ám khí, không căn cứ ở hình thức bên ngoài và cách phát xạ, mà phải căn cứ vào kinh lực và khí thế. Khi phát ra một mũi phi tiêu, mũi người có một thủ kinh riêng, phái Thiếu Lâm ra phái Thiếu Lâm, phái Hoa Sơn ra phái Hoa Sơn, không thể miễn cưỡng làm cho giống

nhau được, ám khí đó của ngươi là... Ngọc Yến chưa dứt lời, đã thấy Chủ Bảo Côn sát khí đằng đằng, thốt nhiên chiếc cung chùy cầm ở tay trái đưa lên ngang trước ngực, chỉ còn cầm chuôi chùy bặt một cái, tức thời những mũi cung châm ở trong sẽ bắn thẳng vào Ngọc Yến. Chủ Bảo Côn tuy là người rất hiểm ác, song thấy Ngọc Yến kiêu diễm như thế, vẫn không sao đang tay hạ sát được. Y lại nghĩ tới những lời nàng vừa biện giải bênh mình. Vì không đang tâm giết nàng để bịt miệng, y chỉ quát:

– Cồ nương! Đừng có nhiều lời nữa mà tự mang lấy họa vào thân. Ngọc Yến mỉm cười đáp:

– Ngươi không hạ thủ giết ta, ta cũng cảm ơn. Nhưng dù ngươi có hạ thủ cũng vô dụng. hai phái Thanh Thành và Bồng Lai, đôi đôi thù nhau. Cái việc mà ngươi định mưu đồ đó, tước đây hơn 80 năm, Hải Phong Tử đạo trưởng, vị chương môn thứ bảy của quý phái, đã từng thử qua rồi. Tài năng cũng như võ công của ông, e rằng chẳng kém gì các hạ đâu. Đoàn Dự, A Châu, A Bích, Diêu Bá Dương và Tư Mã Lâm thấy đầu chiếc cung chùy của Chủ Bảo Côn lăm lăm chỉa đứng vào trước ngực Vương Ngọc Yến, ai nấy đều run sợ thay cho nàng. Cứ xem như lúc này Chủ Bảo Côn phóng cung châm nhằm bắn Diêu Bá Dương, thế đi rất mau, khí lực rất mạnh, không một ám khí nào sánh kịp, rõ ràng là bên trong chiếc chùy đó có đặt máy móc, chứ sức người thì không thể nào mạnh được thế. Cũng may mà Diêu Bá Dương mắt sáng tay nhanh, nên mới thoát chết. Nếu y mà nhằm bắn vào Ngọc Yến, một vị cồ nương yêu kiều non nớt như thế, thì làm sao mà tránh kịp? Mọi người đều nhận thấy nguy cơ ngay trước mắt, mà Ngọc Yến vẫn thản nhiên như không, miệng lại còn kể ra một chuyện đại bí mật trong võ lâm. Những nhân vật cao thủ trong phái Thanh Thành, người nào cũng chăm chăm nhìn vào Chủ Bảo Côn, đầy vẻ nghi hoặc, họ tự hỏi:

– Có lẽ là môn hạ phái Bồng Lai, kẻ tử thù đối đầu của phái Thanh Thành, đã trà trộn vào nội bộ của chúng ta chăng? Sao y lại nói toàn tiếng Tứ Xuyên? Mà không thổ lộ một câu nào bằng tiếng thổ âm Sơn Đông nhỉ? Nguyên phái Bồng Lai ở trên bán đảo Sơn Đông, hùng bá cả miền Đông Hải. Phái Thanh Thành thì ở Tứ Xuyên. Tuy một phái ở phía Đông, một phái ở phía Tây, xa cách riêng biệt nhau, song từ hơn trăm năm trước đây, đồ đệ của hai phái đã gây thù kết oán tại huyện Tấn Dương tỉnh Sơn Tây. Rồi từ đấy, báo thù lẫn nhau, gây nên thảm họa chém giết, không gỡ ra được nữa. Cả hai phái đều có những võ công tuyệt diệu để cùng khắc chế lẫn nhau. Ngày xa đệ tử trong hai phái gây thù kết oán cùng nhau, chỉ vì tranh luận võ công mà gây ra. Trước sau mấy chục lần đại chiến, chém giết thâm hiểm, nhưng rồi kết cục chẳng phái nào thắng phái nào, và cả hai bên đều bị tổn thương nặng nề. Hải Phong Tử, người mà Ngọc Yến vừa nhắc tới,

là một nhân tài kiệt xuất trong phái Bồng Lai. Sau khi tham khảo, nghiên cứu kỹ càng những sở trường sở đoản và ưu khuyết điểm về võ công hai phái, ông nhận thấy võ công của ông bây giờ có thể hơn phái Thanh Thành, nhưng ông vẫn lo sau khi ông qua đời rồi, biết đâu trong phái Thanh Thành lại chẳng sản xuất ra những bậc thông minh tài trí, mà tiến vượt hơn phái mình. Vì muốn tìm cách mất công một lần mà yên ổn lâu dài, nên ông phái một tên đồ đệ xuất sắc nhất, tràn trề vào hàng ngũ phái Thanh Thành để học trộm võ công, mong sau này gã sẽ trở thành kẻ biết người biết mình, trăm trận đánh trăm trận thắng. Nhưng tên đồ đệ đó chưa học được thành tài đã bị bại lộ hành tung và bị phái Thanh Thành đem ra xử tử tức khắc. Do việc đó mà hai phái lại khơi thêm hố cừu thù, và càng tăng thêm sự giời bị phòng ngừa đối phong sai người tới học trộm võ công của bản phái. Trong thời gian mấy chục năm từ đó, phái Thanh Thành quy định: Không thu nhận đồ đệ người Bắc phương. Những người nào tiếng nói đá giọng Bắc phương, chẳng cứ gì là người Sơn Đông, mà ngay người Hà Bắc, Hà Nam, Sơn Tây, hay Thiểm Tây, cũng đều không thu nhận. Gần đây, quy luật lại còn nghiêm ngặt hơn, tức là không thu nhận bất cứ một ai ở các nơi khác, ngoài địa hạt Tứ Xuyên. "Thanh Phong Đỉnh" là môn ám khí độc đáo của phái Thanh Thành cũng như "Thiên Vương Bổ Tâm Châm" là võ công đặc biệt của phái Bồng Lai. Ám khí của Chử Bảo Côn phát xuất lúc này chính là "Thanh Phong Đỉnh" mà Vương Ngọc Yên lại gọi là "Thiên Vương Bổ Tâm Châm", khiến cho tất cả những nhân vật phái Thanh Thành ở đây đều kinh sợ vô cùng. Quy luật của phái Bồng Lai cũng nghiêm ngặt không kém phái Thanh Thành, chỉ thu nhận đồ đệ người tỉnh Sơn Đông, mà cũng trong tỉnh này, họ lại chỉ ưa kén chọn người Lỗ Đông thôi. Người Lỗ Tây và Lỗ Nam muốn được thu nhận vào làm môn hạ phái Bồng Lai thì thiên nan vạn nan. Khi người ta đã hóa trang cải dạng, thì người ngoài khó mà khám phá ra được. Song về thể âm, trăm nghìn câu thể nào cũng bị lộ tẩy một câu. Chử Bảo Côn là con nhà thế gia đại tộc ở Tây Xuyên, làm thế nào lại gia nhập được vào làm môn hạ phái Bồng Lai? Đó là một sự kỳ quái không ai ngờ. Tư Mã Lâm tuy muốn dò xét xem Chử Bảo Côn chính là đồ đệ của ai, chẳng qua là do bản tính hiếu kỳ, chứ chẳng có ác ý gì. Người kì nhảm nhất trong bọn lại chính là Chử Bảo Côn. Nguyên sư phụ của Chử Bảo Côn là Đô Linh Tử đạo nhân. Thời kỳ đạo nhân hãy còn nhỏ tuổi bị phái Thanh Thành chơi cho một vết sẹo, nên cố ý mưu toan báo phục. Về sau ông nghĩ ra một kế, sai người giả dạng làm kẻ cướp Giang Đông, lên vào nhà họ Chử ở Quán Huyện, bắt tới gia chủ rồi còn toan cưỡng hiếp cả hai cô con gái. Đô Linh Tử đợ đi sẵn bên ngoài, tới lúc nguy cấp dường như ngàn cân treo sợi tóc, Đô Linh Tử mới nhảy vào đánh đuổi hết bọn cướp giả mạo. Nhà họ Chử xiết bao cảm kích coi Đô Linh Tử như bậc thần thánh. Đô Linh Tử liền thừa cơ hội khuyên nhủ:

– Nếu không có võ nghệ cao cường, thì dù có gia tài trăm vạn cũng khó lòng tránh khỏi quân giặc khi có biến. Tôi xem những quân cướp này, chính là người trong phái Thanh Thành ở địa phương này. Bữa nay chúng bị thất bại, là nếm tất cả chúng sẽ đem

toàn lực tới cướp nữa. Họ Chủ là một nhà rất được trọng vọng ở địa phương này. Trong nhà có mời võ sư tới bảo vệ, nay được mục kích các võ sư vừa bị quân cướp đánh cho mấy quyền cước đã té quay ra, lại nghe nói quân cướp còn tới nữa, hồn vía lên mây, hết sức nản nể Đô Linh Tử lại. Đô Linh Tử cũng từ chối lấy lễ, đợi cho gia chủ van vỉ mãi mới giả bộ miễn cưỡng nhận lời. Đô Linh Tử xếp đặt tất cả kẻ hạ chầu trước, ông đã nhận Chủ Bảo Côn, con gia chủ, là một đứa nhỏ có căn cốt rất tốt, có khả năng học võ nghệ. Thế là ông cứ tiến hành kế hoạch bước dần từng bước một. Không bao lâu, ông chính thức nhận Chủ Bảo Côn làm đồ đệ. Ngoài từ việc dụng ý thâm hiểm để gây thêm oán thù với phái Thanh Thành, Đô Linh Tử cũng không có bản tính gì là thâm độc, về võ công lại rất cao cường. Ông dặn nhà họ Chủ phải đề phòng rất nghiêm mật, và ngắm ngàng dạy Chủ Bảo Côn luyện tập võ nghệ. Sau mười năm, Chủ Bảo Côn đã trở thành một nhân vật thứ nhất thứ nhì trong phái Bồng Lai. Đô Linh Tử là người cực kỳ nhẫn nại. Từ ngày lưu trú ở Chủ Gia Trang, ông liền giả làm người câm. Thủy chung không nói với ai lấy nửa lời. Trong lúc dạy võ, ông chỉ toàn viết chữ, tuyệt nhiên không nói một câu thổ âm Sơn Đông nào cả. Vì thế mà ông cùng Chủ Bảo Côn, hai thầy trò gần gũi suốt mười mấy năm trời, Chủ không hề biết là thầy giả câm. Mãi tới lúc Chủ Bảo Côn đã thành tài, Đô Linh Tử mới viết rõ nguyên ủy những tiền nhân hậu quả giữa phái Thanh Thành và phái Bồng Lai, dĩ nhiên việc sai người giả dạng làm quân cướp thì ông giấu kín không nhắc tới, để tùy đồ đệ tự quyết. Suốt thời gian mười năm ân trách của Đô Linh Tử đối với Chủ Bảo Côn đã quá thâm hậu, ông đem hết võ công của phái Bồng Lai dốc ra truyền thụ cho đồ đệ. Chủ Bảo Côn vô cùng cảm kích, nên sau khi nghe rõ ý chí của sư phụ, liền xin gia nhập vào làm môn hạ Tư Mã Vệ ở phái Thanh Thành. Tư Mã Vệ là phụ thân Tư Mã Lâm. Lúc đó, Chủ Bảo Côn đã khá lớn, hơn nữa lại tự giới thiệu là đã học qua mấy đường quyền cước do võ sư ở trong nhà dạy, nên Tư Mã Vệ có ý không muốn thu nhận. Song vì họ Chủ là một nhà đại tài chủ ở Xuyên Tây. Nhiều tiền lại sẵn thế lực. Thanh Thành tuy là một phái võ, nhưng cơ sở chính lại ở Xuyên Tây. Vì không muốn mất hòa khí với một hào môn địa phương, hơn nữa được một đồ đệ người họ Chủ càng tăng thêm thanh thế cho bản phái, nên Tư Mã Vệ thu nhận Chủ Bảo Côn làm đồ đệ. Sau khi truyền dạy võ nghệ cho Chủ Bảo Côn được ít lâu, Tư Mã Vệ cũng nhận thấy võ công của y không phải là tay tầm thường, ông có gắng hỏi mấy lần. Chủ Bảo Côn cũng chỉ tìm lời chống chế cho xuôi chuyện. Tư Mã Vệ vẫn nể mặt phụ thân y, nên không bức bách quá, ông cũng cho là hạng công tử nhà giàu mà học được võ công như thế cũng không phải là chuyện dễ. Chủ Bảo Côn trước khi xin gia nhập làm môn hạ phái Thanh Thành y đã từng được Đô Linh Tử dặn dò cẩn kỹ, cần phải gia tâm nghiên cứu rèn luyện các môn võ của phái Thanh Thành. Mỗi năm gặp những ngày tuần tiết, Chủ Bảo Côn mang lễ vật rất hậu kính thầy y và tạ ơn sư huynh cùng bạn hữu. Sư phụ cần gì, y đều chiều theo ý muốn tức khắc. Nhờ ở gia tư hào phú, nên y làm việc gì cũng được chu đáo.

Tư Mã Vệ yêu quý y vô cùng, đem hết võ công truyền thụ cho không gì giấu giếm tí gì, vì thế mà Chủ Bảo Côn không kém gì Tư Mã Lâm, đều học được hết những môn sở trường của Tư Mã Vệ. Trước đây ba bốn năm, Đô Linh Tử sai y xuất du tới núi Bồng Lai, biểu diễn lại những môn võ của phái Thanh Thành để biết hết những điều bí diệu trong võ công bên địch, rồi sau mới quyết định đánh một trận để phá tan phái Thanh Thành. Song Chủ Bảo Côn mấy năm làm môn hạ phái Thanh Thành, cảm thấy Tư Mã Vệ rất hậu tình đối với y, trong những lúc truyền thụ võ nghệ, ông coi y như con đẻ. Nên bây giờ y nghĩ việc mình ra tay tiêu diệt cả phái Thanh Thành, giết toàn gia Tư Mã Vệ, trong lòng rất là bất nhẫn. Y mới ngấm ngầm quyết định, đợi sau khi Tư Mã Vệ qua đời rồi, y mới ra tay. Còn Tư Mã Lâm sư huynh đối với y cũng bình thường, dù giết đi cũng chẳng có gì đáng kể. Vì thế nên y trùng trì hoãn thêm mấy năm nữa. Đô Linh Tử đã mấy lần thôi thúc. Chủ Bảo Côn đều tìm cách thoái thác. Y nói:

– Xét về 18 thế đánh ở chữ "Thanh" hình như chưa đủ, mà 36 thế phá ở chữ "Thành" tựa hồ còn có bí quyết riêng nữa. Đô Linh Tử đã tốn bao nhiêu tâm huyết khi nào lại không theo đuổi đến cùng. Mùa thu năm ngoái, trời nhiên xảy ra một việc không ai tưởng tượng được. Tư Mã Vệ bị tử thương tại miền phụ cận thành Bạch Đế, do một người bí mật nào đó dùng thế "Phá Nguyệt Chùy", một trong 36 thế phá thuộc chữ "Thành" đánh thủng màng tai, vào sâu tới óc. Thế võ này tuy mang tên chữ "chùy" (cái dùi) nhưng kỳ thực không phải là dùng dùi sắt, mà chỉ là chụm 5 đầu ngón tay lại thành hình cái dùi nhọn phóng tới, rồi dùng nội lực hùng hậu đâm thủng màng tai đối phương. Người ta sở dĩ đứng được ngay ngắn vững vàng là nhờ ở cái màng hình bán nguyệt trong người, nó có công dụng làm cho thân thể được thăng bằng. Nếu bị trúng gió, chảy nước mắt nước mũi ra nhiều, hơi thở ở mũi kích động quá mạnh, đâm tới màng bán nguyệt, tức thời toàn thân bị choáng váng. Sức nội khí nhờ do "Phá Nguyệt Chùy" phát ra cốt làm cho rung động mạnh để phá thủng màng bán nguyệt. Về thủ pháp đã độc ác mà lúc sử dụng phải cực kỳ linh hoạt, xảo trá, đột nhiên đánh ra, thì đối phương võ công có cao cường hơn, nhưng cũng khó mà kháng cự kịp. Được tin Tư Mã Vệ tử thương. Tư Mã Lâm và Chủ Bảo Côn từ Thành Đô đi suốt ngày đêm tới nơi phụ cận thành Bạch Đế. Sau khi điều tra thương tích, họ biết rằng Tư Mã Vệ bị trúng "Phá Nguyệt Chùy", một thế võ tuyệt diệu của bản phái. Hai người vừa kinh ngạc vừa đau xót. Sau một hồi suy luận, đều cho rằng: Người trong bản phái biết sử dụng "Phá Nguyệt Chùy" ngoài Tư Mã Vệ, chỉ có Tư Mã Lâm, Chủ Bảo Côn, và hai vị cao thủ kỳ cựu nữa thôi. Nhưng trong lúc biến cố xảy ra thì cả bốn người cùng ở với nhau một chỗ tại Thành Đô, nên họ không có hiềm nghi gì nhau cả. Thế thì ai là hung thủ giết Tư Mã Vệ? Chắc chỉ có Cô Tô Mộ Dung hay dùng lối "Gây Ông Đập Lung Ông". Ngoài ra không còn ai có đủ tài làm được thế. Thế là phái Thanh Thành chỉ e tập tất cả những nhân vật cao thủ kéo tới Cô Tô tìm Mộ Dung để thanh toán món nợ máu. Trước khi đi, Chủ Bảo Côn đã hỏi ngầm Đô Linh Tử về

vụ án này có phải người phái Bồng Lai đã dúng tay vào không? Đô Linh Tử dùng bút viết:

– Võ công Tư Mã Vệ với ta cũng ngang nhau thôi. Nếu một mình ta mà dùng cách ám toán, thì chỉ dùng môn "Thiên Vương Bồ Tâm Châm" cũng đủ giết chết đối phương. Còn nếu nhiều người vây đánh, thì phải dùng "Thiết Quả Trâu" của bản phái. Chủ Bảo Côn cho là rất đúng, y đã biết rõ bản lãnh của hai sư phụ không ai hạ nổi ai. Nếu nói là dùng "Phá Nguyệt Chùy" để giết Tư Mã Vệ, thì đừng nói là Đô Linh Tử không biết dùng thế đó, mà dù có biết chẳng nữa, cũng không thể thắng được Tư Mã Vệ. Thế là Chủ Bảo Côn không còn hoài nghi gì nữa, theo luôn Tư Mã Lâm đến Giang Nam để báo thù. Đô Linh Tử cũng không ngăn cản, chỉ ân cần dặn y việc gì cũng nên cẩn thận, cần sao cho thêm lịch duyệt, rộng kiến văn, đừng để đến nỗi phải chết uổng mạng dưới tay phái Thanh Thành. Khi đến Cô Tô dò hỏi tin tức, họ tới "Thính Hương Tinh Xá" một cách rất dễ dàng. Không ngờ bọn Tần Gia Trại ở Vân Châu đã đến đó trước. Kỷ luật của phái Thanh Thành rất nghiêm ngặt. Nếu không có hiệu lệnh của chương môn nhân, thì bất cứ ai cũng không được nói bừa làm ẩu, nên phái này thấy bọn cướp Tần Gia Trại lộn xộn như thế, họ rất lấy làm bất mãn. Phái Thanh Thành dốc chí vào việc báo thù, nên lúc ở "Thính Hương Tinh Xá", cây cỏ cũng không hề động đến, họ tự mang lương khô đi để dùng. Cũng vì thế mà người phái Thanh Thành đi đâu cũng không bị mất thể diện. Không ngờ Vương Ngọc Yến và bọn A Châu đột nhiên về tới nơi, khiến cho sự tình biến đổi một cách kỳ dị ngoài tưởng tượng của mọi người. Chủ Bảo Côn theo đúng thủ pháp của phái Thanh Thành để phóng "Thanh Phong Đỉnh". Ngay hồi còn sinh tiền, Tư Mã Vệ cũng không nẩy may nghi ngờ. Thế mà tự miệng Vương Ngọc Yến nói toạc ra, khiến cho Chủ Bảo Côn trong lúc sững sốt không kịp phòng ngừa, tuy y muốn giết nàng để bịt miệng, nhưng vì lòng bất nhẫn, không nỡ hạ thủ, thành ra bị lỡ. Chủ Bảo Côn nghĩ thầm:

– Năm chữ "Thiên Vương Bồ Tâm Châm" đã lọt vào tai bọn Tư Mã Lâm rồi, dù ta có giết Ngọc Yến cũng vô ích, lại càng tỏ ra là có tật gậy mình. Y hồi tưởng lại câu nàng biểu, cái việc ta đang mưu đồ đây thì từ 80 năm về trước, chương môn nhân thứ bảy của bốn phái là Hải Phong Tử đã từng thử làm rồi. Tài năng và võ công người còn giỏi hơn ta. Sau nàng lại biểu: "Đừng hành động nữa, cái đó vô dụng". Phải chăng Tư Mã sư phụ đã không đem những môn tuyệt nghệ của phái Thanh Thành ra dạy ta một cách đến nơi đến chốn? Phải chăng lúc ta xin nhập vào hàng ngũ phái Thanh Thành, Tư Mã sư phụ đã khám phá được điều bí ẩn của ta, mà không muốn nói ra, và ta vẫn ngốc nghếch chẳng biết gì? Những người phái Thanh Thành biết rõ ta là gian tế, sẽ đối phó với ta ra sao? Từ đây thanh danh ta ở tông võ lâm chắc là mất hết. Chủ Bảo Côn

càng nghĩ đầu óc càng rối loạn. Y quay đầu lại thấy Tư Mã Lâm và mọi người hai mắt đều trừng trừng nhìn mình và hai tay đều thủ vào trong tay áo. Chương môn nhân phái Thanh Thành là Tư Mã Lâm lạnh lùng nói:

–Chủ gia, nguyên trước ngươi là người trong phái Bồng Lai? Chủ Bảo Côn tỏ vẻ lúng túng, thừa nhận cũng không được mà phủ nhận cũng không xong. Tư Mã Lâm lại nói tiếp:

–Mi chui vào tận tổ phái Thanh Thành, để học môn võ tuyệt chiêu "Phá Nguyệt Chùy". Sau khi học được rồi, mi liền lấy tiên phụ ta để thí nghiệm, mi là đứa lòng lang dạ thú như thế, thực là ác độc! Tư Mã Lâm nói dứt lời, hai tay duỗi thẳng ra, mỗi tay đều cầm một chiếc binh khí. Tư Mã Lâm cho là bao nhiêu tuyệt kỹ của bản phái bị Chủ Bảo Côn học trộm hết, rồi y trở về tuyên thụ lại cho những tay cao thủ phái Bồng Lai. Lúc phụ thân mình bị giết, tuy đúng là Chủ Bảo Côn có mặt ở Thành Đô, nhưng cũng là âm mưu của y. Người phái Bồng Lai đã học được thủ pháp, đương nhiên là họ có thể giết hại Tư Mã Vệ bất cứ lúc nào. Chủ Bảo Côn xám mặt lại. Y tự nghĩ sư phụ Đồ Linh Tử sở dĩ cho y trà trộn vào phái Thanh Thành quả là có dụng ý như thế thực. Song mãi tới ngày nay, y chưa hề tiết lộ với ai một chút võ công nào của phái Thanh Thành. Nay sự tình đã xảy ra thế này, dầu rằng trăm miệng khôn phân lẽ nào? Xem chừng cuộc ác chiến sắp xảy ra đến nơi rồi. Đối phương người nhiều thế mạnh, võ công của Tư Mã Lâm và hai vị cao thủ khác nữa đều ngang sức với mình cả, hôm nay khó lòng tránh khỏi cuộc đổ máu. Chủ Bảo Côn nghiêng hai hàm răng lại tử nhủ:

–Mình tuy chưa làm việc đó, nhưng lòng phản thầy đã có từ lâu, dù bị phái Thanh Thành giết cũng là đáng tội. Vì nghĩ trong lòng như vậy nên Chủ Bảo Côn chỉ trả lời:

–Tư Mã sư phụ nhất quyết không phải là tôi sát hại... Tư Mã Lâm quát:

–Cố nhiên là không phải tự tay mi giết, nhưng mà mi truyền võ công cho kẻ khác giết. Thế thì phỏng khác gì chính tay mi hạ sát? Tư Mã Lâm lại quay sang nói với hai ông già:

–Khương sư thúc và Mạnh sư thúc! Đối với tên bạn đồ này bất tất phải theo quy luật võ lâm. Chúng ta phải hợp lực lại để giết y. Hai ông già gật đầu và cũng duỗi thẳng hai tay, rút binh khí từ trong tay áo ra, người nào cũng tay trái cầm chùy, tay phải cầm búa, đứng vây hai bên. Chủ Bảo Côn lùi lại mấy bước đứng tựa lưng vào chiếc cột lớn trong sảnh, để tránh khỏi cái thế trước sau đều bị uy hiếp. Tư Mã Lâm hô lớn:

– Ta giết đứa bạn đồ để báo thù cho cha! Nó vừa dứt tiếng Tư Mã Lâm xông thẳng lại nhằm đi nh đầu Chử Bảo Côn đánh luôn một chùy. Chử Bảo Côn nghiêng người tránh, và dùng tay trái đánh trả lại một tùi. Ông già họ Khương quát:

– Đứa bạn đồ kia? Mi còn mặt mũi nào mà sử dụng võ công của bản phái? Ông vừa quát vừa dùng tay trái đâm chùy vào cổ họng đối phương. Tay phải cầm cây búa nhỏ dùng thế "Phượng Điểm Đầu" gõ luôn ba búa vào đầu đối phương. Bọn người ở Tần Gia Trại thấy họ sử dụng tiểu chùy một cách rất thuần thục, và phép đánh cũng rất kỳ lạ. Chúng đều động tính hiếu kỳ nhìn xem không chớp mắt. Diêu Bá Dương cùng những tay cao thủ đều gật gù khen thầm:

– Phái Thanh Thành tiếng tăm lừng lẫy Xuyên Tây, thực xứng đáng lắm. Bị ba người vây đánh, Chử Bảo Côn đỡ bên trái thì hở bên phải. Y cố gượng cầm cự, trong khoảng khắc đã thấy rõ cơ nguy. Tư Mã Lâm căm phẫn, nóng lòng muốn báo thù cho cha, thế đánh dồn dập rất mãnh liệt. Chử Bảo Côn không tài nào chống lại được. Hai ông già họ Khương và họ Mạnh dùng toàn những thế "Ôn", "Ngân", "Âm", "Độc", tức là 4 bí quyết lớn trong võ công phái Thanh Thành. Dù đâm búa đánh, mỗi lần ra tay đều nhằm vào những chỗ yếu hại của đối phương. Những chiêu số và binh khí của ba người sử dụng, Chử Bảo Côn đều thuộc lòng cả. Vừa ra đòn này, y có thể suy biết ba bốn đòn kế tiếp và biến hóa ra sao rồi, nhờ thế nên một người chống ba mà vẫn cầm cự được. Chống đỡ được hơn mười hiệp, Chử Bảo Côn đột nhiên cảm thấy trong lòng bứt rứt và thẳm nghĩ:

– Tư Mã sư phụ quả thực không bạc đãi mình. Cứ xem những chiêu thức mà hai sư thúc sử dụng đây, không có một thế nào là mình không hiểu rõ. Trong lúc luyện tập hay biểu diễn, họ còn có thể cố ý giấu giếm không lộ những thế võ kỳ diệu hiểm yếu ra cho mọi người biết, chứ lúc này là cuộc tranh đấu liều mạng, tất nhiên ba người phải dốc toàn lực ra. Suy đầy đủ biết võ công của phái Thanh Thành đúng là sư phụ đã dạy hết cho mình, không giấu một thế nào nữa. Nghĩ thế nên Chử Bảo Côn hết sức cảm kích nghĩ a sư đệ, y không cầm lòng được, lại nói lớn:

– Tư Mã sư phụ, quyết không phải là tôi sát hại đâu... Chử Bảo Côn vừa phân tâm, thì Tư Mã Lâm đã nhảy phắt tới chỉ còn cách có hơn một thước. Phái Thanh Thành hay dùng những binh khí vừa nhỏ vừa ngắn, lợi hại nhất những lúc đánh giáp lá cà. Tư Mã Lâm nhảy sát lại gần như thế, nếu đối thủ là người khác phái, thì hẳn đã nắm chắc phần thắng tới tám phần mười rồi. Khốn nỗi võ công của Chử Bảo Côn cùng với hẳn hai bên giồng nhau, nên hạ nhau rất khó. Dưới ánh đèn mọi người thấy hoa ca mắt, Tư Mã

Lâm và Chủ Bảo Côn thân hình nhanh như điện chớp, hai tay vung múa tít tồ tồ. Trong chớp mắt tai bên đã giáp chiến tới bảy tám hiệp, dù thép đâm qua, đâm lại, chùy nhỏ thì gõ ngang đánh dọc. Hai đối thủ hung hăng quyết liệt như phát điên. Cả hai người cùng luyện tập đã quá tinh thực, nên hề bên này đánh ra một thế là tự nhiên bên kia đã đỡ ngay được và trả đũa liền. Trong khoảng khắc hai bên đã đấu tới mấy chục hiệp, người ngoài chỉ nghe thấy những tiếng binh khí va chạm loảng xoảng, còn những thế tiến công thủ ngự thì không ai trông rõ. Hai ông già thấy Tư Mã Lâm đánh mãi không hạ được đối phương, đột nhiên huyết lên một tiếng, rồi hai người đều lặn xả xuống đất, tấn công vào hạ bàn Chủ Bảo Côn. Chủ Bảo Côn đối với thế "Lôi Công Trước Địa Oanh" cũng đã thuộc lòng. Song hai tay đang bận đối phó với binh khí của Tư Mã Lâm, không còn rảnh chút nào để chống với hai ông già, chỉ còn cách nhảy tránh mà thôi. Ông già họ Khương đánh một chùy từ trái sang phải, ông già họ Mạnh lại đánh một chùy từ phải sang trái. Chủ Bảo Côn giơ chân đá phốc vào cằm ông già họ Mạnh, ông già họ Mạnh cả giận quát mắng: – Quân chó má này! Muốn liều mạng chẳng? Ông vừa mắng vừa lùi tránh tránh sang một bên. Ông già họ Khương lại thừa thế tiến lên, đánh quét ngang một chùy. Tư Mã Lâm cũng giơ chùy nện thẳng vào mi mắt Chủ Bảo Côn. Trong lúc cấp bách, Chủ Bảo Côn chỉ kịp giơ chùy lên gạt chùy của Tư Mã Lâm, chân bên trái đành liêu để cho ông già họ Khương đánh trúng. Chiếc chùy tuy nhỏ mà sức đánh rất mạnh, Chủ Bảo Côn đau điếng người, buốt đến tận xương, y không hiểu là chân trái còn hay đã gãy rồi. Khương lão đắc thế đâu có chịu nhường, ông liền đánh tiếp luôn trùy thứ hai. Chủ Bảo Côn đưa chùy ra đỡ, hai chùy chạm nhau tóe lửa. Đột nhiên Chủ Bảo Côn thấy đau nhói lên, y lại bị Khương lão đâm cho 1 dùi vào chân trái nữa. Nhát dùi này chí nh ra thì Chủ Bảo Côn vẫn có thể tránh được, song y biết rõ, nếu tránh khỏi mũi dùi thì hai ông già sẽ đổi thế "Lôi Công Trước Địa Oanh" thành thế "Địa Mẫu Lôi Vong" thì không còn cách nào chống đỡ được nữa. Vả y tưởng rằng chân trái đã bị gãy rồi thì liều chịu thêm một dùi nữa cũng cam. Chiếc dùi đâm vào sâu hai tấc, máu chảy vọt ra, đương lúc quay lộn tranh đấu, máu phun vào bốn bức tường trắng thành từng vệt loang lổ. Vương Ngọc Yến thấy A Châu chau đôi mày liễu, và bĩu môi ra, biết rằng nàng có ý đá ghen hóm người đánh nhau lộn ẩu, làm như bản căn phòng thanh nhã tinh khiết của nàng. Ngọc Yến nhếch mép cười nói:

–Thôi, các ông đừng đánh lộn nữa, có gì thì nói với nhau. Việc gì phải dở trò man rợ vô lý như thế? Tư Mã Lâm và hai ông già có ý đánh chết kẻ thù ngay tại trận. Còn Chủ Bảo Côn tuy vẫn muốn ngừng tay, nhưng đối phương không chịu thôi biết làm sao được. Vương Ngọc Yến thấy bốn người vẫn ác chiến, không lý gì đến lời nói của nàng, mà chủ ý không chịu ngừng tay là bọn ba người phe Tư Mã Lâm nên nàng lại nói tiếp: –Tại tôi buột miệng nói ra một câu "Thiên Vương Bồ Tâm Châm" để tiết lộ việc cơ mật trong môn hộ của Chủ tướng công. Tư Mã chưởng môn! Các ông hãy ngừng tay mau! Tư Mã Lâm quá t

– Thù cha chẳng đợi trời chung, sao lại không báo? Cô nói lời thôi gì vậy?
Vương Ngọc Yến nói tiếp

– Ông không chịu ngừng tay, tôi sẽ buộc lòng phải giúp Chủ tướng công. Tư Mã Lâm hơi chột dạ, nghĩ thầm:

– Thiếu nữ xinh đẹp này có lòng nhân quang rất lợi hại, nếu võ công nàng lại cao cường mà giúp cho đối phương, kẻ ra cũng có điểm bất lợi cho mình. Song thoáng cái lại nghĩ khác:

– Những nhân vật cao thủ phái Thanh Thành hiện ở cả đây, quá lắm bên ta kéo ủa cả ra mà đánh, thì còn sợ gì cô gái ngây thơ non nớt đó? Vì nghĩ thế nên Tư Mã Lâm tay đánh lại gia thêm kinh lực không thêm lý gì đến Ngọc Yến nữa. Ngọc Yến quay sang bảo Chủ Bảo Côn:

– Chủ tướng công hãy sử dụng thế "Lý Tồn Hiếu Đả Hồ" rồi sử dụng tiếp thế "Trương Quả Lão Đảo Kỳ Lu". Chủ Bảo Côn ngăn người ra, nghĩ thầm: – Thế đánh trước là võ công của phái Thanh Thành, thế đánh thứ hai lại là võ công của phái Bồng Lai, hai đẳng chiêu số khác nhau làm sao lại có thể sử dụng liên tiếp với nhau được? Có điều đang lúc tình thế cấp bách, làm gì còn kịp suy nghĩ kỹ càng, nên y cũng theo lời Ngọc Yến sử dụng ngay thế "Lý Tồn Hiếu Đả Hồ" nghe "xoảng xoảng" hai tiếng, hai chiếc tiểu chủy của Tư Mã Lâm và ông già họ Khương vừa đánh tới đã bị bật ra. Tiếp theo Chủ Bảo Côn xiêu vẹo người đi, lùi lại ba bước, chính lại vừa tầm tránh khỏi đòn phục kích của Mạnh lão. Đòn phục kích này rất là âm độc, hiểm ác, dùng cả dùi lẫn búa đánh luôn 3 đường liên hoàn. Những tay cao thủ trong bọn Diêu Bá Dương ở Tần Gia Trại đứng bên xem đều u óat mồ hôi lo thay cho Chủ Bảo Côn. Họ đều cho rằng Chủ Bảo Côn không tài nào tránh khỏi thế đánh liên hoàn đó được. Không ngờ Chủ Bảo Côn vừa gạt được hai chùy của Tư Mã Lâm và Khương lão, rồi tiếp đó lùi lại ba bước để tránh khỏi thế phục kích liên hoàn của Mạnh lão. Những bước lùi đó Chủ Bảo Côn đi loạng choạng, chẳng ra lối gì, tựa như anh chàng say rượu. Ấy thế mà chính là nhờ ở những bước loạng choạng đó y đã tránh khỏi những đòn ác liệt của đối phương tựa hồ hai bên trước khi giao đấu đã cùng nhau luyện tập rất thuần thục, rồi đem ra biểu diễn trên sân khấu vậy. Những người trong Tần Gia Trại đứng xem một cách say sưa khoái trá. Mỗi lần thấy Chủ Bảo Côn tránh khỏi một đòn họ lại vỗ tay reo, khi Chủ Bảo Côn tránh luôn khỏi ba đòn, tiếng vỗ tay reo hò lại càng rầm rộ.

Những nhân vật phái Thanh Thành trước kia vẫn trầm lặng nhưng lúc này người nào người nấy đều nhăn nhó rất khó coi. Đoàn Dự gọi bảo Chủ Bảo Côn:

– Hay lắm! Hay lắm! Chủ huynh! Vương cô nương dặn thế nào, Chủ huynh cứ làm đúng như thế, nhất định sẽ không bị thua đâu. Chủ Bảo Côn vừa tránh khỏi ba đòn nguy hiểm, mà trong lúc lùi lại ba bước theo thế "Trương Quả Lão Đảo Kỳ Lư" hoàn toàn không kịp nghĩ tới hậu quả ra sao hết. Đầu óc mê man cho là chết cũng được, sống cũng hay. Chủ Bảo Côn đã buông lỏng tính mạng từ lâu rồi. Y không ngờ võ công của phái Thanh Thành và phái Bồng Lai khác nhau như nước với lửa, thế mà lại sử dụng liên tiếp với nhau được. Trong lòng Chủ Bảo Côn hết sức kinh ngạc, kinh ngạc hơn cả những người trong Tần Gia Trại và phái Thanh Thành. Ngọc Yến lại hô:

– Chủ tướng công hãy sử dụng thế "Hàn Tương Tử Tuyệt ủng Lam Quan" rồi tiếp thế "Khúc Kính Tâm U". Chủ Bảo Côn thấy lần này lại sử dụng thế võ của phái Bồng Lai trước rồi tiếp thế của phái Thanh Thành. Y không kịp đoán gì nữa, tức thời dùng dùi và chùy che giữ phía trước người. Vừa lúc đó hai chiếc dùi của Tư Mã Lâm và Mạnh lão đồng thời đâm tới, thấy đối phương đã giữ kín cửa ngõ, không còn chỗ sơ hở để đánh vào được, nhưng họ vẫn dùng sức đánh ra coi như một đòn bỏ đi. Hai mũi dùi đâm vào chùy của đối phương kêu "xoảng" một tiếng hai chiếc dùi đồng thời bị bật ra Chủ Bảo Côn không cần nghĩ ngợi, lún thập người xuống, và ngoặt tay đâm xéo một mũi dùi ra đằng sau. Khương lão đang sắp nhảy ra đánh phía sau lưng đối phương, không ngờ mũi dùi của đối phương bất thành lình đâm ra vừa nhằm đúng chỗ, lại đúng lúc. Thế đánh "Khúc Kính Tâm U" tuy cũng là võ công của phái Thanh Thành, nhưng không có chỗ thâm diệu đặc biệt Song vận dụng về phương vị và thời gian, quyết không thể nào trái ngược với lẽ thường trong võ học như thế được. Có điều cũng vì mũi dùi đâm vô lý như thế, khiến cho Khương lão không ngờ cứ nhảy xổ tới thành ra đưa người vào mũi dùi, như người tự sát vậy. Lúc biết là nguy, thì không thể nào tránh kịp nữa. "Phập" một cái, mũi dùi đã đâm trúng vào ngang thắt lưng. Khương lão người bị lao đảo không gượng được, té sấp xuống, máu tuôn ra như suối. Hai người trong phái Thanh Thành vội chạy ra vực Khương lão lui lại. Tư Mã Lâm mắng:

– Chủ Bảo Côn! Mi thật là quân chó má. Chính tay mi đâm sư thúc đây. Mi còn cãi được nữa không? Ngọc Yến cướp lời:

– Khương tiên sinh bị thương là do tôi bảo y đâm đó. Các ông phải ngừng tay ngay! Tư Mã Lâm giận quá t:

– Mi có bản lĩnh hãy bảo nó giết ngay ta đây này! Ngọc Yến nhếch mép cười đáp:

–Cái đó phỏng có khó gì? Chử tướng công hãy sử dụng thế "Lý Thiết Quả i Ngọc Động Luận Đạo". Chử Bảo Côn nghĩ bụng:

–Trong các môn võ công của phái Bồng Lai, chỉ có thế "Lã Thuần Dương nguyệt hạ quá Động Đình" với thế "Hán Chung Ly Ngọc Động Luận Đạo", mà sao cô nương này lại lôi Lý Thiết Quả i vào đó, chắc là nàng nghiên cứu võ công bản phái chỉ biết có chừng, mà buột miệng nó i trạch đấy thôi. Song trước tình thế cấp bách, Chử Bảo Côn không còn kịp hỏi lại, đành cứ đem sở học lúc bình thời ra sử dụng thế "Lã Thuần Dương nguyệt hạ quá Động Đình". Thế võ này chính ra thì bước dài về đằng trước, dáng điệu nhẹ nhàng như là phi hành trên không trung. Nhưng chân trái Chử Bảo Côn bị hai vết thương nên lúc bước dài dáng điệu xiêu vẹo, không thể nào ngay ngắn giống Lã Thuần Dương được, mà đúng là Lý Thiết Quả i không hơn không kém. Nhưng trái lại chính nhờ ở chỗ xiêu vẹo đó, người hơi nghiêng về bên trái, chiếc tiểu chùy cầm bên tay phải thay làm chiếc quạt lá bồ, lúc lướt ngang ra, vừa nằm đúng lúc Mạnh lão nhao đầu tới. "Đốp" một tiếng, chiếc chùy đã đập vào mồm Mạnh lão, làm gãy luôm mườ i mấy cái răng rơi xuống đất đau quá, Mạnh lão nhảy lộn bậy, quảng binh khí xuống đất, hai tay bịt miệng, ngồi phịch xuống đất. Tư Mã Lâm hoảng vía, không giữ được chủ ý, phân vân chưa biết nên tiếp tục giao đấu hay hãy tạm ngừng tay rồi sẽ tìm cách báo thù sau? Hai thế mà Vương Ngọc Yến vừa chỉ điểm cho Chử Bảo Côn quả thực là xảo diệu tuyệt luân, dự tính biết rõ những sự kiện sẽ diễn biến ra sao Mạnh lão sau khi đánh luôm ba đường liên hoàn nhất định sẽ nhảy tới hông bên phải Chử Bảo Côn, mà lúc đó Chử Bảo Côn đưa ngang chiếc chùy ra nhất định là đánh trúng vào mồm Mạnh lão. Vì Chử Bảo Côn chân trái bị thương tập tễnh, sử dụng thế "Hán Chung Ly Ngọc Động Luận Đạo" lại biến thành thế "Lý Thiết Quả i Ngọc Động Luận Đạo", chiếc chùy đa xéo ra, chứ nếu đánh thẳng thì lại sai đi mấy tấc thì không đánh trúng được. Những sự tính toán tinh vi, liệu định chuẩn đích, thực là thần diệu tuyệt vời không thể nào tưởng tượng được. Người thường không thể nào dự liệu biết trước được thế đánh của hai bên một cách chuẩn đích như thế. Thế mà Vương Ngọc Yến chỉ buột miệng nó i ra mà tựa như có kỳ tài biết trước cả ba người sẽ phải sử dụng những thế gì, chẳng khác gì người đã thuộc lòng cả trong bụng từ lâu rồi. Bao tam tiên sinh xuất hiện

Tư Mã Lâm tuy nóng lòng báo thù cha nhưng không phải là một hạng dững phu mán mọ i, gã đoán: "nếu muốn giết thẳng chó má Chử Bảo Côn này, trước hết ta phải ngăn ngừa con nhà kia chỉ điểm võ công cho y". Gã đang nghĩ cách sát hại Vương Ngọc Yến, bỗng nghe nàng nói:

– Chử tướng công ông là đồ đệ phái Bồng Lai, trà tợn vào hàng ngũ phái Thanh Thành để học lén võ nghệ, đó là một điều không nên, vả lão sư Tư Mã Vệ không có ý gì hại ông cả, thế là lỗi tại ông hết. Thôi ông tạ tội cùng Tư Mã chưởng môn đi là xong. Chử Bảo Côn lấy làm phẫn, hướng chi nàng đối với mình còn có cái ơn cứu mạng, nàng có mạch cho mấy đoàn mới thoát thân được. Bây giờ nàng bảo đi đâu, mình chẳng nên trái ý. Nghĩ vậy y xá dài Tư Mã Lâm nói:

–Chưởng môn sư huynh! Tiểu đệ thật là đắc tội! Tư Mã Lâm tránh sang một bên nói:

–Mi còn dám trơ cái mặt dày kêu ta là chưởng môn sư huynh ? Vương Ngọc Yến vội kêu lên:

–"Ngao Du đông Hải" mau! Chử Bảo Côn phát tung, nhún người nhảy vọt lên cao đến hơn một trượng, bỗng nghe thấy tiếng "vo vo ..." không ngờ t, có đến mười mấy "Thanh Phong Châm" bay qua dưới chân y trong chớp mắt. Giả tử Vương Ngọc Yến không nhắc nhở đúng miếng "Ngao Du đông Hải" mà chỉ bảo đề phòng âm khí không thời, thì Chử Bảo Côn còn mất thì giờ chú ý nhìn đối phương rồi mới trả nh cũ ng không kịp nữa. Thế "Lý Trụ Càn Khôn" để phóng âm khí nguyên là một thế tuyệt kỹ của họ Tư Mã phái Thanh Thành chỉ truyền cho con cháu, chứ không truyền cho đồ đệ. Ngay hai lão họ Khương và họ Mạnh cũng không biết đến. Sở dĩ thế võ này Tư Mã Vệ không truyền cho Chử Bảo Côn, chẳng qua là vì tuân theo lời di huấn của tổ tiên, chứ không phải có ý dấu riêng y. Nào ngờ Tư Mã Lâm né mặt vẫn thản nhiên, chỉ có hai tay ngấm ngấm rung động cơ quan phóng "Thanh Phong Châm" ở trong tay áo mà Ngọc Yến đã phát giác, rồi chỉ điếm thế võ duy nhất để tránh khỏi âm khí này để nhắc cho Chử Bảo Côn, tức là thế "Ngao Du đông Hải" của phái Bồng Lai. Tư Mã Lâm phóng âm khí chắc trúng mười mấy mà lại sênh mất chẳng khác gì gặp ma quỷ biến ảo. Gã la lên: –Mi không phải là giống người mi là bà yêu quá i. Mạnh lão bị gãy hơn mười cái răng đau quá cũng kêu lên:

–Bắt lấy con nhãi kia! Bắt lấy con nhãi kia! Ta đã biết phái Thanh Thành kỷ luật rất nghiêm, dù Mạnh lão đứng vào hàng tiền bối nhưng không phải là chưởng môn nhân, nên đệ tử chẳng chú ý nhìn Tư Mã Lâm để chờ phát lạc. Chưởng môn nhân có ra lệnh họ mới ám xông vào bắt Vương Ngọc Yến. Tư Mã Lâm mạnh mẽ nói:

–Vương cô nương! Sao cô lại thuộc lâu võ công của bọn phái? Vương Ngọc Yến đáp:

– Tôi chỉ xem sách mà biết. Phái Thanh Thành lấy chủ trương trá ngụy, âm hiểm sờ tường, còn về phần biến hoá không có gì phức tạp lắm nên cũng dễ nhớ. Tư Mã Lâm lại hỏi:

– Cô nương xem sách gì vậy? Ngọc Yến đáp:

– Tôi cũng không nhớ rõ là sách gì. Có hai bộ nói về võ công phái Thanh Thành. Một bộ nói về chữ "Thanh" gồm 18 thế đánh và một bộ nói về chữ "Thành" gồm 36 thế phá. Ông là chuồng nôn nhân phái Thanh Thành thì còn lạ gì sách đó? Tư Mã Lâm lẩm bẩm: Thật là lạ mặt! Gã nhớ lại hồi nhỏ phụ thân gã tuyên dạy có bảo cho gã biết: chữ Thanh nguyên trước có 18 thế đánh, chữ Thành có 36 thế phá, nhưng rất tiếc vì khiếm khuyết mất mấy thế thành ra võ công kém sút nên phải chịu giằng co bất phân thắng bại với phái Bồng Lai. Giả tỷ có ai tìm ra được đầy đủ thì võ công bốn phái không những chỉ ăn đứt phái Bồng Lai mà còn có thể xưng hùng thiên hạ một cách dễ dàng. Vừa nghe Vương Ngọc Yến bảo đã được xem qua hai pho sách này, Tư Mã Lâm lại làm kinh dị hỏi:

– Pho sách đó cô nương cho tại hạ mượn về so với những điều sở học của bốn phái xem có chỗ nào khác được chăng? Vương Ngọc Yến chưa kịp trả lời Diêu Bá Đương đã cười khà khà nói:

– Cô nương chớ để cho gã tiểu tử đồ lừa bịp Võ công của phái Thanh Thành nhà gã còn nông cạn lắm! Chữ Thanh bắt quá được 7, 8 thế đánh là nhiều, chữ Thành cũng chừng độ 17, 18 thế phá mà thôi. Gã toàn lừa lấy bộ kỳ thư của cô nương để về học thêm. Cô nương nhất định đừng cho gã mượn. Tư Mã Lâm bị Diêu Bá Đương thọc gậy bánh xe, nét mặt xanh lè bỗng tím bầm lại hỏi Diêu Bá Đương:

– Ta hỏi mượn sách của cô nương có liên quan gì đến việc Tần Gia trại nhà người? Diêu Bá Đương cười hà hà đáp:

– Sao lại không! Việc này quan hệ đến Tần Gia trại ta lắm chớ. Bụng dạ Vương cô nương đây thuộc lòng biết bao nhiêu võ công kỳ diệu. Ai rước được cô nương thì người đó sẽ trở thành thiên hạ vô địch. Diêu mỗ tính rằng bất luận vàng bạc châu báu, trai thanh, gái lịch trước nay ta chỉ giơ tay ra là vớ được, còn cô nương đây là của báu ngàn năm một t thuở, lẽ nào ta còn để sên nhá? Bọn Tư Mã các người có muốn mượn sách thì phải hỏi ta đây xem ta có chịu không đã. Ha ha người thử đoán coi: đồ biết ta có bằng lòng không nào? Diêu Bá Đương nói mấy câu này cực kỳ vô lý, nhưng Tư Mã Lâm cùng hai ông già họ Khương, họ Mạnh suy nghĩ lung lăm: cô bé này tuy nhỏ tuổi mà về võ học của

nàng yên tâm không biết đến đâu mà lường. Trông cái điệu bộ nàng ẻo lả như gió thổi bay, vậy mà mình muốn đánh bại nàng chắc không thể được. Nàng đã xem không biết bao nhiêu là kỳ thư về võ học lại thông suốt hết, nếu ta mời được nàng về phái Thanh Thành thì việc học cho đủ 18 thế đánh của chữ Thanh và 36 thế phá của chữ Thành có cơ thành tựu được đây. Nhưng lão chủ trại Tần gia trại lại phá đám, xem chừng hôm nay khó trả nhkami một cuộc ác chiến sắp xảy ra. Bỗng thấy Diêu Bá Đương lại nói:

– Cô nương! Thật ra hôm nay chúng tôi bản tâm đến đây là tìm nhà Mộ Dung để ăn thua, nhưng xem ra dường như cô nương cũng là người trong nhà Mộ Dung mất rồi... Vương Ngọc Yến vừa nghe đến câu "dường như cô nương cũng là người nhà Mộ Dung mất rồi" thì nửa mừng, nửa thẹn, hai má ửng hồng. Nàng chép miệng hỏi lại:

– Mộ Dung công tử là biểu huynh tôi, trại chủ tìm có việc gì? Biểu huynh tôi có điều chi không phải với trại chủ? Diêu Bá Đương cười khà khà đáp: – Cô nương là biểu muội của Mộ Dung Phục thế thì hay lắm! Nguyên tổ tiên nhà Mộ Dung ở Cô Tô có thiếu nhà họ Diêu chúng tôi một vạn lạng vàng, ngàn vạn lạng bạc, đến nay đã là mấy trăm năm. Nếu tính vốn lãi chồng chất mãi thì con số không biết đến bao nhiêu? Vương Ngọc Yến ngạc nhiên hỏi:

– Sao lại có chuyện lạ thế được? Cứu phụ tôi vốn là một nhà hào phú, sao lại còn nợ trại chủ được? Diêu Bá Đương nói lấp lửng:

– Nói là thiếu nợ cũng phải mà không thiếu nợ cũng phải. Cô nương còn nhỏ nên chưa hiểu rõ. Tôi đến kiếm Mộ Dung Bác đòi nợ nhưng ông ta qua đời rồi. Cha chết thì đương nhiên tôi phải đòi con. Ai ngờ Mộ Dung Phục thấy chủ nợ đến, cậu ta chuồn đi đằng nào mất rồi. Tôi chả còn cách gì ngoài sai bắt một thứ gì đây. Vương Ngọc Yến nói:

– Biểu huynh tôi là người hào phóng, nếu quả có nợ trại chủ thì thế nào biểu huynh tôi cũng trả. Giả tử không nợ, mà trại chủ cần ít chút tiền tiêu xài, đến nói với biểu huynh tôi, quyết nhiên biểu huynh tôi cũng chả cự tuyệt đâu. Có lý nào sợ ông đòi nợ mà lẩn tránh bao giờ? Diêu Bá Đương chau mày nghĩ ra một kế nói:

– Vụ này không thể một lúc mà nó là rành mạch được. Bây giờ cô nương hãy tạm theo tôi về bắc, ở chơi Tần gia trại một năm hay dăm bảy tháng, người Tần gia trại chúng tôi quyết không động đến chân lông cô nương đâu. Mẹ vợ Diêu mỗ đã nổi tiếng là con hổ cái đất Hà Sóc nên đối với nữ sắc Diêu mỗ rất giữ gìn. Cô nương cứ yên chí đừng lo ngại gì. Cô nương cũng chẳng cần thu xếp hành trang gì thêm nữa, chúng ta chỉ vỗ tay một cái là đi liền. Bao giờ biểu huynh cô nương kiếm đủ tiền, đem lên thanh toán hết món nợ cũ, tự nhiên tôi phải đưa cô nương về Cô Tô để vẹn mối lương duyên cùng biểu huynh cô.

Ngoài ra Tần trại gia còn đưa hậu lễ để Diêu mỗ đi uống mừng hai họ. Nó tới đây lão mở miệng cười oang oang. Lão ăn nói thô lỗ như vậy một hồi nhưng Vương Ngọc Yến nghe đến đoạn chót lại càng lộn tui. Từ nhỏ nàng đã hâm mộ biểu huynh nàng, rồi gần đây nụ tình chớm nở trong lòng, nàng càng ômnặng nỗi tương tư. Không hiểu Mộ Dung công tử không biết hay là giả vờ không biết tâm sự nàng, hoặc vì chàng bận nhiều việc quá mà không nghĩ tới nàng. Chàng đối với biểu muội chẳng khác gì cô em ruột không hơn không kém. Trừ việc bàn luận võ, không bao giờ đã động đến nửa lời về tình trai gái. Mới đây lại xảy ra mối hiềm khích giữa hai nhà. Mẫu thân nàng là Vương phu nhân cấm không cho người nhà Mộ Dung bén mảng đến Mạn Đà Sơn Trang, Vương Ngọc Yến lại càng đau khổ vô cùng, ngổn ngang trăm mối bên lòng. Trước nay nàng chẳng được nghe ai đề cập đến việc hôn nhân giữa nàng và biểu huynh nàng, nhất là mẫu thân nàng lại càng quyết liệt không ng. Bọn nha hoàn tuy đã biết rõ tâm sự nàng nhưng sợ oai phu nhân, còn ai dám hé răng hé lợi? Mấy câu đó chẳng qua Diêu Bá Đương vui miệng nói chơi, nhưng đối với Vương Ngọc Yến là một khúc nhạc lòng êm ái. Nàng sinh ra có cảm tình với Diêu Bá Đương. Thực ra Diêu Bá Đương cũng chẳng hay ho gì, hành động lại rất lỗ mãng, dè dặt vì mấy câu nói đùa mà gây được cảm tình với Vương Ngọc Yến do đó lao nấy lần thoát khỏi cái hoạ sát thân. Đó là việc sau tạm gác. Vương Ngọc Yến hơn hờ mỉm cười nói:

– ông này chỉ nói ngang thôi. Tôi đến Tần gia trại làm chi? Nếu cũu phụ tôi có thiếu nợ vì lâu ngày không biết thì tìm chúng có rõ ràng biểu huynh tôi sẽ trả ông chứ sao? Bản ý Diêu Bá Đương chỉ muốn cướp Vương Ngọc Yến đem đi ép nàng thổ lộ hết võ công. Còn câu chuyện nợ vàng nợ bạc là lão bị a chuyện nói đùa, nhưng nàng lại tin là thật. Lão thấy nàng quá ngây thơ liền nói:

– Cô nương đi với tôi nhé, Tần gia trại đẹp lắm. Trong trại có đủ hươu, nai, hổ, báo, chim to, thú dữ không thiếu thứ gì, xem cả năm cũng không chán mắt. Biểu huynh cô được tin lập tức sẽ tìm đến nơi hội diện. Thế rồi có tiền trả hay không cũng được, tôi vẫn để cô nương cùng chàng về. Cô à Cô nương tính thế nào? Mấy câu đó làm cho nàng rung động. Tư Mã Lâm là người thâm hiểu nhân tình thế cố, thấy nàng mặt phượng long lanh, mặt mày hơn hờ gã nghĩ bụng: "Nếu để nàng ngỏ lòng thuận đi Tần gia trại với lão rồi mình mới can ngăn sau thì không hợp lý. Ta phải chặn trước đi là hơn". Nghĩ vậy, không đợi cho Vương Ngọc Yến trả lời gã nói ngay:

– Vân Châu ở tận ngoài ải bắc là đất khổ ho còn gầy, rét lạnh thấu xương, Vương cô nương là một vị khuynh quốc giai nhân, chịu đựng thế nào được khổ sở? Sao bằng thành đô là nơi sản xuất gấm vóc đẹp nhất thiên hạ, hoa cỏ cũng không khác gì miệt Giang Nam. Một nhân tài như Vương cô nương đến thành đô mua gấm vóc may mặc thì

người càng nổi bật lên Mộ Dung công tử cũng là bậc tài mạo song toàn dĩ nhiên ưa người đẹp mặc đồ gấm vóc. Diêu Bá Đương quá tưng tưng

–Thối lắm! Cô tô đây thiếu gì gấm đoạn, lụa là? Mi không mở con mắt chó má ra mà xemba cô này mặc đồ gì đây? Tư Mã Lâm lạnh lùng nói:

–Thối thật! Quả là thối thật! Diêu Bá Đương cả giận hỏi:

–Có phải mi nói ta đó không? Tư Mã Lâm đáp:

–Không dám ta bảo con chó thối lắm! "Soạt" một tiếng Diêu Bá Đương rút đao ở sau lưng ra quá thối:

–Tư Mã Lâm! Tần gia trại với phái Thanh Thành nhà mi, đại khái một bên tám lạng, một bên đặng nửa cân, nếu Tần gia trại ta hợp lực với phái Bồng Lai liệu có diệt nổi phái Thanh Thành không? Tư Mã Lâm biến sắc, nghĩ bụng: "Lời lão nói quả đúng sự thực. Từ ngày phụ thân ta qua đời rồi, lực lượng phái Thanh Thành đã kém trước, lại bị thằng chó má Chủ Bảo Côn đến học trộm võ công. Nếu Tần gia trại xung đột với bọn mình thì thực là một điều rất đáng lo ngại. Người ta thương nói rằng hạ thủ tức là cao. Việc đã đến thế này chỉ còn cách giết lão trong khi trở tay không kịp". Gã nghĩ vậy rồi lạnh lùng buông thõng một câu:

–Chưa chắc! Diêu Bá Đương thấy Tư Mã Lâm hai tay thủ vào trong tay áo thì biết là gã sắp phóng ám khí ra. Cách ăn nói và hành động của Diêu Bá Đương khác hẳn với đường lối võ công của lão. Thật là con người nóng nảy thô lỗ nhưng khi lâm địch thì lão tuyệt không cầu thả chút nào, để hết tâm trí vào việc giết người, lão hỏi:

–Ta mời Vương cô nương lên Vân Châu chơi mấy hôm, chờ Mộ Dung công tử lên đón nàng về, mi muốn ngăn trở phải không? Tư Mã Lâm đáp:

–Đất Vân Châu nhà người không xứng đáng chút nào, không thể khuất giá Vương cô nương được. Ta muốn mời Vương cô nương qua phủ Thành Đô chơi ít bữa. Diêu Bá Đương nói:

–Hay lắm! Bây giờ hãy cầm binh khí để phân thắng bại đi. Ai thắng sẽ được làm chủ nhân mời Vương cô nương. Tư Mã Lâm nói:

– Phải đó! Kẻ bại muốn làm chủ nhân cũng được, nhưng mời Vương cô nương xuống chơi âm cung. Đại ý Tư Mã Lâm nói đây không phải là cuộc tỷ thí để phân

thắng bại, mà là chiến đấu sinh tử. Kẻ bại tất phải vong mạng. Diêu Bá Đương cười ha hả nói:

– Diêu mỗ nhất sinh làm người, liêm máu trên đầu lưỡi đao là thường. Ta Mã chưởng môn muốn đem cá i chế thămdoạ ta đó chẳng? Ta đâu có sợ? Tư Mã Lâm nhỏ i:

– Bây giờ dùng binh khí hay dùng quyền cước? Diêu Bá Đương đáp:

– Dĩ nhiên là dùng binh khí cho lẹ, hơi đâu mà dùng quyền cước? Lão chưa dứt lời đã thấy "veo veo veo" luôn ba tiếng. Trong khi Diêu Bá Đương đối thoại với Tư Mã Lâm, mắt lão không lúc nào rời gã, hơn nữa lão biết phái Thanh Thành chuyên phóng ám khí từ trong tay áo ra, gọi là "Trụ lý càn khôn", thường thường giết người mà không lộ hình tích lúc phóng ám tiễn. Nhưng lão không nghĩ đến chỗ hai bên còn đang lúc gi ao hẹn, Tư Mã Lâm đột nhiên phóng ám khí bắn ra. Tư Mã Lâm chợt nhìn sang mé bên tả, dường như đang xảy ra một biến cố gì kỳ lạ, mà kỳ thực gã dẫn dụ cho Diêu Bá Đương đa mắt nhìn qua bên này để hạ thủ. Diêu Bá Đương biết ra thì ám khí chỉ còn cách lão không đầy nửa thước. Lão cảm thấy đau lòng, tự biết không thể thoát chết được. Giữa lúc tính mạng Diêu Bá Đương lâm vào tình trạng ngàn cân treo sợi tóc, bất thành lình một vật t đen sì sì, trắng nườm nượp lấp loáng chắn trước ngực lão. Và i tiếng "keng keng" bật lên, mấy mũi độc châm đung vào rồi rớt xuống đất. Những mũi độc châm này nhanh vun vút, Diêu Bá Đương là người lâm địch đã nhiều, đành chịu thúc thủ không tránh kịp nữa, thế thì cái vật đen kia phải nhanh gấp mấy lần mới có thể phóng ra sau mà tới đích trước để đón độc châm. Vật gì mà kỳ dị như vậy? Nó đen hay là nó trắng? Diêu Bá Đương cùng Tư Mã Lâm chưa trông thấy, Vương Ngọc Yến đã kêu lên:

– Bao thúc thúc đến đây? Bỗng nghe một giọng cổ quái đáp lại:

– Không phải đâu là không phải đâu. Không phải Bao thúc thúc đến đâu. Giọng nói vừa nặng, vừa nhẹ, vừa cao, vừa thấp, tựa như người mơ ngủ nhưng ai nấy đều nghe rõ. Vương Ngọc Yến cười nói:

– Không phải là Bao thúc thúc thì còn ai mà người chưa đến đã ề nè cái câu "Không phải đâu là không phải đâu!"? Vẫn cái giọng lè nè đáp lại:

– Không phải đâu là không phải đâu. Ta không phải là Bao thúc thúc người đâu. Vương Ngọc Yến nhẹ t m m ra bắt chước hỏi lại:

– Không phải đâu là không phải đâu, thế thì người là... Vẫn tiếng đó đáp:

– Mộ Dung huynh đệ còn gọi ta bằng "Tam ca", sao người kêu ta bằng thúc thúc? Không phải đâu là không phải đâu, người gọi lầm rồi. Vương Ngọc Yến biết ý gã, khấp khểnh mừng thầm, mặt nóng bừng lên hỏi:

– Thế ... tôi biết gọi bằng gì bây giờ? Lại có tiếng trả lời:

– Ha ha, cái đó ta không dạy người đâu, tự người phải biết lấy dử. Gọi đúng thì ta chơi với, gọi trật thì ta phá đám cho người mất đi a vị phu nhân của người anh em nhà Mộ Dung ta. Vương Ngọc Yến chép miệng nói:

– Sao không t hò mặt ra đi? Lâu lâu không thấy tiếng đáp lại, Vương Ngọc Yến lại hỏi:

– Này này! Sao không ra mặt để giúp ta tổng cổ cái bọn đến đây làm lộn xộn. Bốn bề vẫn lặng ngắt nh tờ, tỏ ra gã họ Bao đã đi xa rồi. Vương Ngọc Yến có vẻ thất vọng nói:

– Anh chàng này thật là khó chịu, làm cho người ta không biết đâu mà mò. Vương Ngọc Yến tưởng được gặp mặt Bao tam tiên sinh để cùng y thương nghị việc đi Thiếu Lâm tự tiếp viện cho Mộ Dung công tử. Nàng chỉ gọi lầm một câu mà y không xuất đầu lộ diện bỏ đi, lòng nàng không khỏi buồn phiền. Trái lại, Tư Mã Lâm và Diêu Bá Đương đều lấy thế làm mừng. Vừa rồi nghe tiếng Bao Tam tiên sinh, cả hai người cùng cố gắng tìm cho ra chỗ y ẩn thân nhưng tiếng nói lúc gần lúc xa, khi ở mé tả khi qua mé hữu, rút cục vẫn không biết y ở chỗ nào. Nghe y gọi Mộ Dung Phục là "người anh em", lại có vẻ rất thân thiện với Vương Ngọc Yến, giả tử y ra mặt chống cự với mình thì mình khó lòng đối phó được với y. Bây giờ y đi xa rồi, thật là may mắn cho mình. Diêu Bá Đương suýt bị bỏ mạng, nhờ được Bao tam tiên sinh ra tay cứu thoát, trong lòng rất là cảm kích. Kể ra thì lão cũng không thù hận gì phái Thanh Thành cho lắm, nhưng lúc này lão cũng muốn giết Tư Mã Lâm cho sướng, lão huơ đao lên nói:

– Quân mặt dày kia, lên phóng ám khí hạ người, đã hạ nổi rồi o phu chừ? Vừa nói vừa nhắm đầu Tỳ Mã Lâm bổ xuống. Tỳ Mã Lâm một tay cầm mũ cương chùy, một tay cầm cây tiểu chùy, theo đường lối võ công của phái Thanh Thành đấu với lưỡi đơn đao của Diêu Bá Đương. Bên Diêu Bá Đương sức lực hung mãnh, đánh những đòn ác độc. Tỳ Mã Lâm thì lấy lanh lẹ, khôn ngoan làm sở trường. Môn hạ phái Thanh Thành cũng như các tay hảo thủ Tần gia trại chỉ đứng xem, không ai hạ thủ. Cuộc tranh đấu bữa nay quan hệ vô cùng, hai vị thủ lĩnh thân ra ứng chiến. Cuộc thắng bại sẽ điạ đến sự tồn vong cùng sự vinh nhục cho bốn phái. Vì thế Diêu Bá Đương cũng nhý Tỳ Mã Lâm phải thận trọng từng ly từng tý.

Hai bên đánh nhau đến d 70 hiệp, Vỵong Ngọc Yên bỗng quay lại bảo A Châu:

– Người coi kìa! Phép "Ngũ hổ đoạn môn đao" của Tần gia trại đường như khiếm khuyết nhiều hơn chứ không phải chỉ có 5 thế mà thôi. Hai thế "Phụ tử độ hà" và "Trọng tiết thủ nghĩa" sao không thấy Diêu lão gia sử dụng đến? A Châu chỉ âm ừ, nàng đâu có thông suốt được hết mọi thế võ khắp thiên hạ như Vương Ngọc Yên? Diêu Bá Đương đánh nhau đang hăng, chợt nghe lời Vương Ngọc Yên cả kinh nghĩ thầm: "Nhãn quang cô bé này ghê gớm thật! 64 thế trong phép "Ngũ hổ đoạn môn đao" bị mất đi 5 thế từ mấy chục năm nay, chỉ còn lại 59 thế. Đến tiên phụ ta, nhân tư chất người kém mình lắm, không học được đúng hai thế "Phụ tử độ hà" và "Trọng tiết thủ nghĩa", từ đó hai thế này lại bị thất truyền. Vì muốn bảo toàn thể diện, ta đã phải biến cải vài thế để bổ xung vào hai thế này cho đủ số 59, không ngờ nàng nhìn nhận ra được". Diêu Bá Đương để nàng khám phá ra vậy, trong lòng hổ thẹn, muốn đánh bại ngay Tư Mã Lâm để gỡ lại uy thế với đồng đảng. Nhưng Diêu Bá Đương càng nóng lòng hạ Tư Mã Lâm càng khó bề thành công vì thế đánh của lão cần những đòn chắc chắn và trầm tĩnh. Cuộc chiến đấu kéo dài đến 400 hiệp, giả tử cứ bình tĩnh đánh dai dẳng này ra còn có cơ thủ thắng, nhưng vì lão nóng ruột thành ra sử dụng những đòn hiểm hóc một cách hời hợt, khiến cho Tư Mã Lâm tránh được dễ dàng. Diêu Bá Đương tức mình hét to lên một tiếng, khoa đao chém xéo xuống, chờ cho Tư Mã Lâm nhảy tránh sang mé tả, bất thành thì lão co chân đá phóng ra. Tư Mã Lâm đang nhảy, người còn lơ lửng trên không, chân chưa chạm đất, không còn cách nào tránh được, nhưng gã ứng biến cực lẹ, hạ mũi cương chùy xuống thấp, để Diêu Bá Đương đá vào sẽ bị thủng chân. Quả nhiên Diêu Bá Đương phải chùn chân lại, không dám đá mạnh, đưa chân trái theo thế "Uyển ương liên hoàn" đá vào cạnh sườn bên phải Tư Mã Lâm. Tư Mã Lâm vung cây tiều chùy đánh xéo lại, nghe chát một tiếng, đứng sững mũi Diêu Bá Đương, lập tức máu chảy ra lênh láng. Lúc đó chân trái lão cũng đá tung lưng Tư Mã Lâm. Nhưng vì lão bị đánh trước một chút, trong lòng hoảng sợ, sức mạnh cái đá bị giảm đi một phần. Tư Mã Lâm tuy bị đá nhưng chỉ đau âm ỉ, chưa đến nỗi bị thương. Chỉ vì trúng đòn sai nhau không đầy chớp mắt mà cuộc thắng bại đã thành hình. Diêu Bá Đương gầm lên một tiếng, cầm đao toan nhảy bổ lên chém tiếp, nhưng đầu như búa bổ, chân bước loạn choạng không đứng vững được. Tư Mã Lâm may mà tránh được đòn này, nhưng y biết rằng đối phương chưa chết tất sinh hậu họa nguy hiểm vô cùng. Y nghĩ rằng ken két, nổi lòng tuyệt diệt đối phương, tay phải vung cây tiều chùy lại đánh, chờ cho Diêu Bá Đương giơ đao lên đỡ, tay trái y sẽ đâm mũi cương chùy vào bụng lão. Phó trại chủ Tần gia trại thấy tình thế nguy ngập, miệng hú lên một tiếng thanh đao đột nhiên lia khỏi tay, nhằm Tư Mã Lâm ném tới. Chớp mắt trong nhà đã ị sả nh mỗi

lên những tiếng "veo veo", hơn mười lưỡi đơn đao nhất tề nhắm vào Tư Mã Lâm tới ào ạt. Nguyên võ công Tần gia trại có lối ném đơn đao rời khỏi tay là một môn tuyệt kỹ. Mỗi lưỡi đao nặng từ mười cân trở lại, dùng sức ném ra, thể mạnh ghê gớm. Hướng chỉ hơn mười lưỡi đơn đao đồng thời tấn công. Tư Mã Lâm đỡ không đỡ được, tránh cũng hết đường. Y trông thấy cái vạ tan thây dưới trầnma đao trước mắt. Bất thành lình, ánh đèn lửa chập chờn, hai bàn tay gầy guộc như chân gà nhưng lớn hơn tự nhiên xuất hiện, đưa thẳng vào giữa chỗ những lưỡi đao phóng đến tới tấp Hai bàn tay này quơ ra bắt rồi nắm lấy cả hơn mười lưỡi đao. Đoạn một chuỗi cười khanh khách vang lên: trên ghế giữa nhà sảnh đường, một người ngồi trông rất oai nghi êm. Người đó ném cả mười mấy thanh đơn đao xuống đất, kêu loảng choảng, mọi người ngơ ngác nhìn nhau. Người lạ mới đến thân hình ốm o, người cao lều nghều, mình khoác áo trường bào sắc tro. Nét mặt ra chiều gân uốc, ngang tàng. Mọi người vừa thấy y cho ra thủ đoạn bất cương đao, biết ngay y có bản lĩnh thần xuất quỷ mị nên đều kính phục, không ai dám nói câu nào. Bổng Đoàn Dự mỉm cười lên tiếng hỏi:

–Huynh đòi xuất thủ cực kỳ mau lẹ, võ công hẳn cao cường vào hàng tuyệt đỉnh. Tôn tính đại danh là gì, có cho tôi biết được chăng? Chàng sáu vườn cha trả lời thì Vương Ngọc Yến đã bước lên, cười nói:

–Bao tam ca, tôi tưởng tam ca không trở lại nữa. Cứ khắc khoải trong lòng, ngờ đâu tam ca lại đến. Hay quá! Tuyệt quá! Đoàn Dự nói:

–A téra đây là Bao Tam tiên sinh! Bao tiên sinh lén mắt nhìn chàng nói:

–Gã tiểu tử này là ai mà dám liên thối trước mặt ta? Đoàn Dự đáp:

–Tại hạ họ Đoàn, tên Dự, không biết quyền cước, võ công chi hết, vậy mà lẫn lộn vào đám giang hồ, đến nay chưa chết, kẻ cũng là một sự lạ. Bao Tam tiên sinh tròng mắt nhìn chàng một hồi, chưa biết nói gì thì Tư Mã Lâm lại xá dài nói:

–Tư Mã Lâm này ở phái Thanh Thành được tiên sinh bắt đao cứu mạng, ơn đức ấy không bao giờ dám quên. Xin Bao tiên sinh cho biết đại danh để ghi vào tâm khảm. Bao Tam tiên sinh đảo mắt nhìn, giơ chân trái đá bình một cái. Tư Mã Lâm lộn đi mấy vòng. Tiên sinh quát mắng:

–Mi mà cũng hỏi tên tuổi của ta? Không phải ta định cứu mi đâu. Vì đây là nhà cô em A Châu. Nếu để cái thân thể hôi thối của mi bị loạn đao phân thây há chẳng làm cho ô uế mặt đất cái thí hương tình xá này? Thôi cút đi cho mau! Tư Mã Lâm thấy Bao Tam Tiên Sinh phóng chân ra đá, toan né tránh thì đã không kịp nữa. Tư Mã Lâm bị đá lộn mấy vòng, sợ hãi vô cùng. Theo quy củ giang hồ, khi bị đòn như vậy, nếu không trở mặt

coi kẻ đối phương thành kẻ cừu thù, ra tay đánh lại, quyết một trận sống mái ngay bây giờ thì cũng phải ước hẹn ngày sau sẽ trả thù, chứ không thể can tâm chịu nhục trước mặt một người mà nín đi cho xong được. Y làm bộ nói cứng:

– Bao Tam Tiên Sinh! Tư Mã Lâm này hôm nay bị người vây đánh, một mình không địch cả đám đông, suýt phải toi mạng, may được nhờ có tiên sinh cứu cho thoát chết. Tôi là người ân oán phân minh, ân nợ phải đền, nhục kia phải rửa. Bữa nay xin tạm biệt, sau này sẽ có ngày gặp gỡ. Y tự biết mình dù có luyện tập thêm mấy chục năm nữa thì võ công mình quyết không thể nào kịp Bao Tam Tiên Sinh được. Câu y nói "ân nợ phải đền, nhục kia phải rửa" chẳng qua là câu nói hàm hồ để gỡ lại chút thể diện mà thôi. Bao Tam Tiên Sinh để mặc y muốn nói thế nào thì nói, không thêm để vào tai, quay sang nói với Vương Ngọc Yến:

– Cô nương kêu ta bằng tam ca là đúng rồi đó. Vương Ngọc Yến cười nói:

– Tôi kêu anh bằng tam ca, cái đó được lắm nhưng anh phải hứa với tôi một điều: Bao Tam Tiên Sinh hơn hờ, vui mừng hờ lại:

– Phải hứa điều gì? Vương Ngọc Yến đáp:

– Tam ca muốn trêu chọc, muốn sinh sự với ai thì mặc, nhưng không được trêu chọc và sinh sự với biểu huynh tôi. Chịu không? Bao Tam Tiên Sinh cười khanh khách đáp:

– Được rồi! Vì nể mặt cô em gái, giả tử mà ta có muốn sinh sự với hắn thì cũng phải thương lượng với cô em trước chứ. Vương Ngọc Yến cười rất tươi rói:

– Đa tạ tam ca. Đoàn Dự nhìn Vương Ngọc Yến tươi cười, vẻ đẹp lại càng lộng lẫy, nhưng lòng chàng cảm thấy nôn nao, đầu óc choáng váng. Chàng than thầm: "Nàng được Bao Tam hứa hẹn không sinh sự với ngài cha Mộ Dung công tử mà tỏ ra thân thiết với gã Bao như vậy. Mộ Dung Phục ơi Mộ Dung Phục kiếp trước mi đã tu hành, công đức to lớn đến thế nào mà được gi an nhân đối với mi tình nghĩa thâm trọng đến thế?"

Câu chuyện tiếp tục ở bộ Lục Mạch

Thần Kiếm)

MỤC LỤC

HỒI 1 GIẢ NGƯỜI GIẢ CẢNH RA ĐI.....	2
HỒI 2 BƯỚC PHIÊU LƯU GẶP BẠN TÂM ĐẦU	17
HỒI 3 MẤY CUỘC THỬ SỨC GIỮA PHE MỘ DUNG VỚI TỬ LÃO CÁI BANG	41
HỒI 4 MỘT CHUYỆN THI GAN ĐÁNG NỤC CƯỜI.....	61
HỒI 5 NHỮNG TAY KỲ CỤ Ở CÁI BANG	81
HỒI 6 MỘT BỨC THƯ MẬT RẤT QUAN TRỌNG.....	101
HỒI 7 MỘT TRẬN ÁC ĐẤU NGOÀI ẢI NHẬN MÔN QUAN.....	119
HỒI 8 SỰ LÒNG GIẢI TỎ KHÚC NÔI.....	135
HỒI 9 CÁI BANG BỊ ĐỊCH BAO VÂY.....	154
HỒI 10 CƯỜNG ĐỊCH TRUY TÂM VƯƠNG NGỌC YẾN	173
HỒI 11 HÀO KIỆT SA CƠ DƯỚI BỤI MÙ	182
HỒI 12 VÔ CÔNG TUYỆT THỂ LÀ AI?.....	193
HỒI 13 DUYÊN KIA AI ĐỢI MÀ CHỜ.....	208
HỒI 14 DỪNG QUỶ KẾ KINH HÔN TÂY HẠ.....	226
HỒI 15 VỀ THIẾU LÂM HÀO KIỆT KHÓC SONG THÂN.....	242

HỒI 1

GIẢ NGƯỜI GIẢ CẢNH RA ĐI

Nhắc lại Đoàn Dự theo Vương Ngọc Yến, A Châu, A Bích từ Mạn Đà Sơn Trang trở lại Thính Hương Tĩnh Xá ở Yến Tử Ổ trong khu vực Cô Tô Mộ Dung thì đã thấy hai phái Thanh Thành và Tần Gia Trại đã đến đó từ trước, tìm Mộ Dung công tử để báo thù, rồi giữa hai phái này lại phát sinh xung đột.

Trong lúc hai phái đang đánh nhau kịch liệt thì đột nhiên Bao Tam tiên sinh, một nhân vật bản lãnh tuyệt luân, trong phe Cô Tô Mộ Dung tự nhiên xuất hiện và chỉ trong khoảnh khắc đã làm cho trại chủ Tần Gia Trại là Diêu Bá Đương cùng chưởng môn phái Thanh Thành là Tư Mã Lâm phải táng đờm kinh hồn.

Tư Mã Lâm thấy Bao Tam tiên sinh mãi mê nói chuyện cùng Vương Ngọc Yến không thèm đếm xỉa đến mình, sinh lòng ghét cay ghét đắng, quên luôn cả cái ơn cứu mạng vừa xong, liền vẩy tay ra hiệu cho mọi người phái Thanh Thành đi về.

Bao Tam tiên sinh nói:

- Khoan đã! Ta còn có điều muốn nói cho mi hay.

Tư Mã Lâm ngóai cổ lại, hỏi buông thông:

- Sao?

Bao Tam tiên sinh nói:

- Nghe mi nói đến Cô Tô để báo thù cho phụ thân mi. Mi lầm rồi, phụ thân mi là Tư Mã Vệ không phải Mộ Dung công tử hạ sát nhé!

Tư Mã Lâm hỏi lại:

- Có đúng thế không?

Bao Tam tiên sinh tức mình, nói:

- Ta đã bảo không phải Mộ Dung công tử giết hấn, thì hấn không phải là chàng đã giết. Giả tử chính chàng giết hấn thật,

nhưng ta đã nói ra không phải thì mi không thể bảo là đúng chàng được nghe chưa! chẳng lẽ mi không đếm xỉa đến ta ư?

Tư Mã Lâm nghĩ thầm: Thằng cha này ăn nói ngang chướng thật. Y nói tiếp:

- Thù giết cha là mối thù chẳng đội trời chung. Tư Mã Lâm này tuy võ công kém cõi nhưng dù tan xương nát thịt cũng phải rửa cái hận sâu cay đó. Tiên phụ tôi bị ai gia hại, xin tiên sinh chỉ bảo cho.

Bao Tam tiên sinh cười khanh khách, nói:

- Phụ thân mi có phải là con ta đâu mà ta cần để ý xem ai đã giết hấn. Ta bảo không phải Mộ Dung công tử ra tay giết hấn, mi còn ra vẻ không tin thế thì chính ta đây giết phụ thân mi đó. Muốn báo thù thì xông vào đây!

Tư Mã Lâm mặt giận xám xanh, nói:

- Cái thù giết cha há phải trò đùa? Bao Tam tiên sinh, ta tự biết sức mình không địch nổi ngươi. Vậy ngươi muốn giết ta thì giết, chứ làm nhục ta thế này không được.

Bao Tam tiên sinh cười, nói:

- Ta không muốn giết mi, chỉ làm nhục mi thôi. Vậy mi làm gì được ta?

Tư Mã Lâm tức khí xông lên tận cổ, những muốn nhảy xổ lại liều mạng nhưng lại không dám, đứng đực người ra, chẳng tiến mà cũng chẳng thoái, nơm nớp lo sợ.

Bao Tam tiên sinh lại nói:

- Võ công hèn kém như Tư Mã Vệ cần gì phải đến Mộ Dung công tử phải nhọc lòng. Mộ Dung công tử võ công gấp mười ta. Mi coi đó mà coi, Tư Mã Vệ lại dám động thủ ư?

Tư Mã Lâm chưa kịp trả lời thì Chử Bảo Côn rút phăng khí giới ra, nói:

- Bao Tam tiên sinh! Tư Mã Vệ lão tiên sinh là ân sư truyền thụ võ nghệ cho ta.

Ta cấm ngươi không được nhục mạ thanh danh người đã khuất.

Bao Tam tiên sinh cười, nói:

- Mi là một đứa gian trá trà trộn vào phái Thanh Thành lừa thầy học trộm võ nghệ thì còn bàn chi đến việc này?

Chử Bảo Côn lớn tiếng nói:

- Tư Mã sư phụ đãi ta nhân thâm nghĩa trọng. Nay Chử mỗ thẹn mình không thể báo đáp ơn sâu đành đem cái chết để bảo vệ thanh danh cho tiên sư hầu chuộc cái lỗi lừa thầy. Bao Tam tiên sinh! Người quay lại xin lỗi Tư Mã chưởng môn đi!

Bao Tam tiên sinh cười, nói:

- Bao Tam tiên sinh có thèm xin lỗi ai bao giờ? Dù tiên sinh biết mình nhầm lỗi đấy nhưng vẫn cãi đến cùng. Hỡi tiên sinh Tư Mã Vệ có thanh danh gì đâu, hấn chết rồi thì thanh danh càng nát ra như cám. Hạng ấy đáng giết lắm, giết đi là phải! Giết đi là hay!

Chử Bảo Côn la lên:

- Người lấy binh khí ra!

Bao Tam tiên sinh vừa cười vừa mỉa mai:

- Con cái cũng như đồ đệ Tư Mã Vệ đều là hạng bị thịt, ngoài cái trò phóng ám tiến hại người thì còn biết gì nữa.

Chử Bảo Côn kêu lên:

- Coi đây!

Gã phóng ra một thế Thượng Thiên Hạ Địa, tay trái cầm mũi cương chùy, tay phải cầm cây búa nhỏ, đồng thời nhằm Bao Tam tiên sinh đánh tới. Bao Tam tiên sinh không thèm đứng dậy, phất tay áo bên trái ra một luồng kinh phong quạt thẳng vào mặt Chử Bảo Côn. Chử Bảo Côn dường như bị nghệt thở, nghiêng mình né tránh.

Bao Tam tiên sinh liền đưa chân phải ra móc một cái, Chử Bảo Côn ngã quay xuống đất. Tiện đà, Bao Tam tiên sinh đá luôn vào hông Chử Bảo Côn bắn ra ngoài cửa sảnh đường. Chử Bảo Côn tung lên không lộn đầu xuống. Đầu vừa chạm đất gã xoay mình đứng dậy, lại chạy vào trong sảnh đường, giơ chùy lên đâm thẳng vào bụng Bao Tam tiên sinh.

Bao Tam tiên sinh vụt đưa tay ra chụp được cổ tay Chử Bảo Côn không hiểu hất thế nào mà người gã tung lên cao, đánh sầm một tiếng, đụng mạnh vào xà nhà, Chử Bảo Côn bị đau ê ẩm cả

người. Gã vừa rơi xuống đất lại trở mình đứng dậy, xông vào Bao Tam tiên sinh lần thứ ba. Bao Tam tiên sinh chau mày, nói:

- Mi thật là một đứa không biết gì! Mi tưởng ta không giết mi được chăng?

Chủ Bảo Côn nói:

- Người giết quách ta đi cho rồi!

Bao Tam tiên sinh đưa hai tay ra nắm lấy tay Chủ Bảo Côn đột nhiên đẩy về phía trước, bỗng nghe hai tiếng "rắc, rắc", xương tay Chủ Bảo Côn bị gãy nát, vai bên tả đâm vào mũi chùy, vai bên hữu bị búa đập. Vai bên tả máu chảy đầm đìa, vai bên hữu bị gãy xương. Gã bị thương rất nặng, chẳng khác gì do thế Tả Hữu Phùng Nguyên mà ra.

Tuy nhiên, Chủ Bảo Côn vẫn chực tiếp tục liều mạng nhưng kiệt lực mất rồi.

Mọi người phái Thanh Thành nhìn nhau nhón nhác phân vân không biết có nên vào cứu Chủ Bảo Côn hay không. Họ rất đỗi ngạc nhiên thấy Chủ Bảo Côn thụ thương rõ ràng như bị thế võ Tả Hữu Phùng Nguyên, một tuyệt kỹ của phái Thanh Thành. Vương Ngọc Yến quay sang nói với Chủ Bảo Côn:

- Chủ gia! Trước ta bảo người là cái đồ vô dụng, bây giờ người đã tin lời ta chưa?

- Chưởng môn sư huynh! may mà võ công hai phái ta khắc chế nhau chưa bên nào ăn nổi bên nào. Tiểu đệ tuy có học được võ công của quý phái mà vẫn chưa chống nổi môn tuyệt kỹ của phái Thanh Thành. Xem Bao Tam tiên sinh đây vừa biểu lộ một đòn thì đủ rõ rồi nhé. Hỡi ôi! Thế là sư phụ tôi nhục lòng vô ích!

Bọn Tư Mã Lâm nghe Chủ Bảo Côn nói, dẫu mười phần chưa rõ cả mười, nhưng cũng đoán ra là: Bao Tam tiên sinh vừa sử dụng thế võ Tả Hữu Phùng Nguyên để đối phó với võ công của phái Bồng Lai. Chủ Bảo Côn tuy đã học được võ công của phái Thanh Thành mà vẫn bị thương ở vai và bị gãy tay, không có cách nào chống đỡ.

Xem thế đủ biết rằng tuy gã có trà trộn vào phái mình học lén võ nghệ, nhưng vẫn chưa đủ gây nên thương tích chi cho phái Thanh Thành. Nghĩ tới đây, mọi người đều cõi được mối hận với Chủ Bảo Côn.

A Châu lẳng lẳng đứng xem từ nãy tới giờ, bỗng nói xen vào:

- Tư Mã đại gia cùng Chủ đại gia! chính mắt các vị đã trông thấy Bao Tam tiên sinh đây biết sử dụng môn tuyệt kỹ phái Thanh Thành. Thế thì trên cõi đời này chắc còn có người khác hiểu được môn đó, chứ đâu phải chỉ có một mình công tử nhà tôi. Vậy xét cho cùng thì người hạ sát Tư Mã lão tiên sinh vẫn còn trong vòng bí mật chưa rõ là ai, các vị hãy quay về điều tra cho kỹ.

Tư Mã Lâm toan nói nữa nhưng Bao Tam tiên sinh cả giận, quát:

- Đây là nhà cô em gái A Châu ta. Chủ nhân đã hạ lệnh đuổi khách, sao chúng bay ngu thế, còn toan lải nhải nói mãi.

Chủ Bảo Côn nói:

- Hôm nay đã nhờ ơn chỉ giáo cho mấy lời rất bổ ích. Sau này sẽ có ngày tái hội.

Hai tay gã bị gãy xương không thi lễ được bèn cúi đầu chào rồi bước ra ngoài.

Bọn Tư Mã Lâm biết rằng còn nấn ná lại lúc nào là bị nhục lúc ấy nên cũng lục tục giã từ ra về. Diêu Bá Đương thấy Bao Tam tiên sinh võ nghệ cao cường, hành động quý quái, những muốn kết bạn với con người này. Lão thấy Vương Ngọc Yến võ học bao la cũng đem lòng ngưỡng mộ, chưa chịu về ngay. Lão thấy bọn Thanh Thành ra khỏi cửa rồi liền đứng dậy toan mở miệng cầu cạnh.

Bao Tam tiên sinh gạt đi, nói:

- Diêu Bá Đương! Ta không cho người nói thêm một câu nào nữa. Mau lặn ra đi!

Diêu Bá Đương vừa ngạc nhiên vừa giận xám mặt, tay nắm chuôi đao.

Bao Tam tiên sinh nói:

- Thứ võ công hèn mạt của người thôi đừng múa rìu qua mắt thợ nữa. Ta bảo người lặn đi, sao không lặn ngay còn phải để ta nói đến lần thứ hai?

Bọn quần hào Tần gia trại vừa ném đơn đao vào Tư Mã Lâm, khí giới đều bị Bao Tam tiên sinh bắt hết bỏ thành đồng ở dưới chân. Lúc này ai nấy đầy tay không, lại thấy Bao Tam tiên sinh

làm nhục trại chủ Diêu Bá Dương một cách thái quá, đều nổi lòng công phẫn, nhưng không có khí giới nên thấy đều chột dạ.

Bao Tam tiên sinh cười khanh khách, chân phải đá loạn lên. Mỗi cái đá là một thanh đao bay ra, hơn mười thanh đao bay loạn xạ nhưng rất thông thả, rõ ràng không có ý hại người. Ai nấy đều rung mình, biết rằng Bao Tam tiên sinh có ý hất đơn đao trả lại cho mình, không có một thanh đao nào bay ra quá tầm. Mọi người cầm lấy chuôi đao và đều lộ vẻ nơm nớp lo sợ. Bao Tam tiên sinh nói:

- Diêu Bá Dương! Mi không chịu lặn mình ra phải không?

Diêu Bá Dương gượng cười, đáp:

- Bao Tam tiên sinh đối với Diêu mô đã có cái ơn cứu mạng. Tôi còn sống được thật là nhờ ơn tái sinh của các hạ. Các hạ đã ra lệnh, dĩ nhiên tôi phải tuân theo.

Thôi tôi xin cáo từ các hạ.

Nói xong lão khom lưng thi lễ, đưa tay trái ra vẫy một cái và hạ lệnh cho đồng đảng:

- Các người ra đi!

Bao Tam tiên sinh nói:

- Ta đã bảo người lặn người ra chứ không bảo người đi đâu nhé!

Diêu Bá Dương ngạc nhiên hỏi:

- Tại hạ chưa hiểu ý tiên sinh muốn nói gì?

Bao Tam tiên sinh đáp:

- Ta bảo người lặn cút đi là mi phải lặn người cút đi. Mi nghe rõ chưa?

Diêu Bá Dương nghĩ bụng: Thằng cha này thực là quái gở, dở điên dở khùng, không thể lấy lời phải trái nói với hắn được.

Lão nghĩ vậy, chẳng nói năng gì nữa, rảo bước chạy ra ngoài cửa sảnh đường.

Bao Tam tiên sinh quát:

- Không được, không được! Thế là mi chạy, mi bước, mi nhảy, đâu có phải mi lặn.

Bao Tam tiên sinh thoát đã nhảy đến sau lưng Diêu Bá Dương, thò tay trái túm lấy sau gáy lão.

Diêu Bá Dương đưa khuỷu tay phải huých lại.

Bao Tam tiên sinh nhắc bổng Diêu Bá Dương khiến khuỷu tay lão trật ra ngoài. Tiên sinh lớn tiếng mắng:

- Trang viện của A Châu muội nương ta đâu phải là nơi để mi muốn tới thì tới, muốn đi thì đi dễ dàng thế được! Phải nằm xuống rồi lăn người đi!

Bao Tam tiên sinh hai tay lẳng mạnh một cái, thân thể Diêu Bá Dương to lớn là thế mà bị lão lăn đi mấy vòng ra đến tận cửa. May mà cửa rộng nên đầu và chân lão không bị đụng chạm vào đâu. Bọn Tần gia trại thấy thế gọi nhau chạy tới xúm vào ôm trại chủ dậy.

Diêu Bá Dương giục:

- Chạy mau đi! Chạy mau đi!

Được lệnh, mọi người ùa chạy như ong vỡ tổ.

Bao Tam tiên sinh quay về phía Đoàn Dự, nhìn chàng từ đầu đến chân, vẫn không nhận xét ra chàng là hạng người thế nào bèn quay sang hỏi Vương Ngọc Yến:

- Tiểu muội! Đuổi hấn cút đi hay là lưu hấn lại đây?

Ngọc Yến đáp:

- Tôi cùng A Châu, A Bích bị Bình má má bắt giữ, lâm vào tình cảnh mười phần nguy ngập, may nhờ Đoàn công tử đây cứu trợ. Hơn nữa chàng biết rõ về tình hình Thiếu Lâm tự, chúng ta có thể hỏi thăm chàng về những điều mà chúng ta cần biết.

Bao Tam tiên sinh lại hỏi tiếp:

- Như vậy tức là tiểu muội có ý lưu hấn lại chứ gì?

Ngọc Yến đáp:

- Đúng rồi!

Bao Tam tiên sinh tủm tỉm cười và hỏi lại:

- Thế tiểu muội không sợ Mộ Dung công tử bực mình ư?

Ngọc Yến tròn xoe hai mắt, hỏi:

- Làm gì mà bực mình?

Bao Tam tiên sinh trở Đoàn Dự, nói:

- Thằng cha này đầu trơn mặt trắng, lại có khẩu tài. Tiểu muội coi chừng, đừng để y lừa bịp.

Ngọc Yến vẫn không hiểu, hỏi lại:

- Tôi mắc lừa về chuyện gì? Tam ca bảo y dám bịa đặt tin tức ở Thiếu Lâm tự chẳng? Chắc y không dám đâu.

Bao Tam tiên sinh nghe lời Ngọc Yến nói, thấy nàng hãy còn ngây thơ, chưa hiểu mấy may gì về đường tình ái nên không tiện nói nhiều. Tiên sinh lại quay sang nhìn Đoàn Dự, cười khà khà rồi hỏi:

- Tình hình Mộ Dung công tử đến Thiếu Lâm tự ra làm sao? Phải mau mau nói rõ sự thực cho ta nghe.

Đoàn Dự tức mình, cười lại, đáp:

- Có phải ông là người tra hỏi phạm nhân đó chẳng? Tôi không nói để thường ông khảo đả tôi chắc?

Bao Tam tiên sinh ngẩn người ra, không biết nói sao, chẳng những tiên sinh không câu giện mà lại tươi cười bảo:

- Giỏi! Thằng lỏi này to gan thực!

Dứt lời, đột nhiên ông nắm lấy cánh tay trái Đoàn Dự, mới hơi bóp chặt một chút, chàng đã cảm thấy đau buốt đến xương tuỷ, kêu nhói lên:

- Ủa! Ông làm gì thế?

Bao Tam tiên sinh đáp:

- Đây là ta thẩm vấn phạm nhân, phải nghiêm hình khảo đả.

Đoàn Dự cứ kệ cho Bao Tam tiên sinh làm gì thì làm. Chàng coi cánh tay ấy như không có nữa và nhếch mép cười, đáp:

- Ông cứ việc khảo đả, tôi chẳng cần nói gì với ông đâu.

Bao Tam tiên sinh bóp mạnh thêm làm cho xương tay Đoàn Dự kêu răng rắc như sắp gãy rời ra.

Đoàn Dự cố nhịn đau, không thềm năn nỉ.

A Bích nói:

- Đoàn công tử này tính khí cao ngạo lắm. Chàng lại là người đã có công cứu mạng chúng tôi. Xin tiên sinh đừng đả thương chàng.

Bao Tam tiên sinh gật đầu, đáp:

- Tốt lắm! Tốt lắm! Tính khí cao ngạo, rất hợp với dạ dày ta. Vừa nói vừa từ từ buông tay Đoàn Dự ra.

A Châu mỉm cười, nói:

- Nói tới dạ dày chúng ta lại thấy đói cả rồi. Lão cố đâu?

Nghe chủ gọi, lão cố từ trong cửa bên ngoài thò đầu ra thấy bọn Diêu Bá Đường và Tư Mã Lâm đi hết không còn ai nữa, hẳn mừng quá chạy xổ ra.

A Châu căn dặn:

- Trước hết mi phải đánh răng hai lần, rửa mặt hai lần và rửa tay ba lần rồi hãy làm mấy món ăn cho tinh khiết, lỡ ra có chút dơ bẩn thì mi sẽ chết với Bao Tam tiên sinh đó.

Lão cố mỉm cười, đáp:

- Vâng được, tôi xin cam đoan làm được sạch sẽ.

Bọn nô bộc cũng vội vàng chạy ra xếp đặt lại bàn ghế, bày biện bát chén.

A Châu mời Bao Tam tiên sinh ngồi ghế đầu, Đoàn Dự ngồi ghế thứ hai, Ngọc Yến ngồi ghế thứ ba còn mình cùng A Bích ngồi ghế cuối bồi tiếp. Ngọc Yến sốt ruột, hỏi:

- Tam ca! Chàng... chàng...

Bao Tam tiên sinh ngắt lời:

- Phong tứ đệ nghe được tin nói là Mộ Dung hiền đệ lên Thiếu Lâm tự rồi liền đi gấp cả đêm để kịp tiếp ứng. Tôi nhận thấy việc này có phần nhiều khê đây. Chúng ta phải bàn định kế hoạch cho chu đáo mới được.

Ngọc Yến cuống quýt hỏi:

- Cứu binh như cứu hoả, những tay cao thủ trong Thiếu Lâm tự rất đông, biểu huynh cô thân mạo hiểm, tất nhiên quả bất địch chúng. Tam ca cần phải đi tức khắc để tiếp ứng, còn điều chi mà phải bàn.

Bao Tam tiên sinh đáp:

- Không được đâu là không được đâu! Tiểu muội còn nhỏ tuổi chưa hiểu, việc đời có nhiều rắc rối lắm. Mộ Dung hiền đệ lần này đi Thiếu Lâm tự, hành động của y so với lúc bình thường khác hẳn. Ta đi tìm Đặng đại ca để thương nghị nhưng không thấy người ở Thanh Vân trang. Ta lại sang Xích Hà trang thì cả hai vợ chồng Công Dã nhị ca cũng không có nhà. Tiểu muội thử nghĩ xem như thế chẳng phải là có điềm kỳ dị ư?

Ngọc Yến nói:

- Đặng đại thúc, à quên Đặng đại ca và hai vợ chồng Công Dã nhị ca...

Bao Tam tiên sinh thấy Ngọc Yến nói líu lười, câu nọ ra câu kia, cũng gật gù mỉm cười. Song cái cười vẫn không che giấu được vẻ lo lắng. Ngọc Yến nói tiếp:

- Ba người này thường nay đây mai đó thì đối với họ việc vắng nhà cũng chẳng lấy chi là lạ.

Bao Tam tiên sinh lắc đầu, đáp:

- Không phải đâu là không phải đâu! Người tổng quản ở Thanh Vân trang và Xích Hà trang nói là đại ca và vợ chồng nhị ca lúc rời trang đi còn có vẻ hoảng hốt vội vàng, không kịp dặn lời nào. Đấy chẳng phải là sự quái là sao?

Đoàn Dự nghe nói nào là Đặng đại ca và Công Dã nhị ca rồi lại Thanh Vân trang cùng Xích Hà trang, tựa hồ như có nhiều trang trại liên minh với nhau, thanh thế lớn lắm và đều là vây cánh của Mộ Dung công tử cả. Lúc đó thì hai tên người nhà đã bưng mâm món ăn lên.

A Châu tươi cười, nói:

- Tam ca, hôm nay tiểu muội bận không xuống bếp để tự làm các món ăn thết Tam ca, lần sau Tam ca giá lâm, tiểu muội sẽ đền bù lại...

A Châu vừa nói đến đó, thốt nhiên không trung có tiếng leng keng trong vắt, chính là tiếng nhạc bằng bạc. Bao Tam tiên sinh, A Châu, A Bích đồng thanh reo lên:

- Nhị ca có tin tới.

Ba người đứng dậy chạy ra hiên, ngửa mặt lên nhìn. Một con chim bồ câu trắng đương lượn vòng trên không rồi bay sà xuống đậu vào tay A Châu.

A Bích thò tay ra cởi cái ống trúc nhỏ xíu buộc ở chân chim, móc ra một mảnh giấy.

Bao Tam tiên sinh cầm lấy xem rồi nói:

- Thế này thì chúng ta phải đi ngay lập tức.

Đoạn quay vào hỏi Ngọc Yến:

- Tiểu muội có đi hay không?

Ngọc Yến hỏi lại:

- Đi đâu? Có việc gì?

Bao Tam tiên sinh cầm lấy lá thư giơ ra, nói:

- Nhị ca có thư về nói là Mộ Dung hiền đệ đã cùng với bảy môn phái ở các châu Ký, Tấn, Lô, Dự đính ước một cuộc đại hội vào ngày hai mươi bốn tháng ba tại thành Tế Nam để tử võ và đấu kiếm. Hôm nay là ngày mười hai tháng ba rồi, chỉ còn mười hai ngày nữa sẽ tới kỳ hạn. Tiểu muội có đi Tế Nam không?

Vương Ngọc Yến mặt mày hớn hở, vội đáp:

- Tôi đi chứ! Trong thư còn nói gì nữa không?

Bao Tam tiên sinh nói tiếp:

- Ấy, trong thư còn bảo A Châu phải kiếm cách tìm cho được Đặng đại ca, Phong tứ đệ và ta, cần chúng ta phải nhất tề đến đó. Xem chừng lực lượng của đối phương hùng hậu lắm. Cuộc đấu này đâu phải dễ dàng...

Bao Tam tiên sinh ngoài miệng tuy nói thế nhưng nét mặt đầy vẻ hứng thú, hiển nhiên là tiên sinh đã lấy việc được tham dự cuộc đại chiến làm vui thích.

Ngọc Yến chạy gần tới Bao Tam tiên sinh định nhòm xem trong lá thư nói những gì.

Bao Tam tiên sinh vừa tủm tỉm mỉm cười vừa đưa thư cho nàng.

Ngọc Yến thấy trong thư có bảy, tám dòng chữ viết rất đẹp và có gân. Tuy chữ nào nàng cũng biết song không hiểu nghĩa ra sao cả, chẳng khác gì đọc một cuốn Thiên thư vậy. Nàng thông kim bác cổ, những sách nàng đã đọc qua không phải là ít, nhưng lối văn tự viết thế này thì đây là lần đầu tiên nàng mới thấy là một.

Ngọc Yến chau mày, hỏi:

- Thế này là làm sao?

A Châu mỉm cười, đáp:

- Vương cô nương, đây là do nhị tẩu chúng ta nghĩ ra cái lối chơi chữ cổ quái này theo trong thi vận và phiên âm chế biến ra. Chữ bình thanh đọc chệch ra nhập thanh, chữ nhập thanh đọc trệch ra là thượng thanh, vần nhứt đông thay bằng vần tam giang. Cứ thế đổi đi, đổi lại. Chúng ta xem quen thì hiểu ngay ý trong thư định nói gì, còn người ngoài xem vào thì mù tịt không thể nào hiểu được.

A Bích thấy Vương Ngọc Yến nghe đến câu "người ngoài" nét mặt có vẻ hơi kém vui, nàng vội chữa:

- Vương cô nương đây không phải là người ngoài, nếu cô nương cần biết, để chúng tôi xin giảng qua, cô nương sẽ hiểu ngay.

Wương Ngọc Yến vốn tính chân thật, nghe A Bích nói muốn giảng cho mình hiểu, nét mặt lại vui tươi ngay.

A Châu nói tiếp:

- Tam ca, nhị ca và nhứt tẩu trước nay vẫn tự phụ lắm, dù gặp phải cường địch đến mấy chẳng nữa cũng không bao giờ viết thư cầu viện binh. Vậy mà lần này lại cần chúng ta đem toàn bộ đi, tôi e rằng đối phương chắc chắn là lợi hại lắm đấy.

Bao Tam tiên sinh đáp:

- Tính khí Nhị ca thì cố nhiên là tự phụ rồi! Song theo ý ta, lần này anh ấy phải cần viện binh không phải vì anh ấy, mà là vì Mộ Dung hiền đệ đấy.

Wương Ngọc Yến nghe nhắc đến Mộ Dung công tử, vội vàng hỏi:

- Thế nào? Làm sao lại vì chàng?

Bao Tam tiên sinh đáp:

- Võ công của nhị ca tuy chưa có thể bảo là đệ nhất thiên hạ được song hoặc giả gặp phải đối thủ lợi hại địch không lại, mà muốn chạy thoát thân, thì tôi xem hiện nay chưa có bậc cao nhân nào đủ sức giữ nhị ca lại được. Hai vợ chồng nhị ca sát cánh nhau vùng vẫy giang hồ thì không còn phải sợ ai nữa. Lần này phải cầu

viện, tất là vì nghĩ đến Mộ Dung hiền đệ nên mới dùng đến kế sách vạn toàn đó.

Ngọc Yến lại hỏi tiếp:

- Bảy môn phái ở Kỳ, Dự, Tấn, Lỗ là những môn phái nào nhỉ?

Ngọc Yến đã thuộc lòng lực lượng võ công của các môn phái. Nàng muốn biết rõ tên bảy phái đó là những phái nào để nàng hiểu căn kẽ về lực lượng đối phương.

Bao Tam tiên sinh coi lại lá thư, đáp:

- Trong thư nhị ca không nói tới, tôi chắc là chính nhị ca cũng không biết nên không viết tường tận. Bình Nhựt nhị ca làm việc gì cũng chu đáo kỹ càng lắm.

Thốt nhiên Bao Tam tiên sinh quay sang bảo Đoàn Dự:

- Ủa! còn gã họ Đoàn này! Mời cậu tùy tiện đi thôi chứ! Đây chúng tôi bàn việc riêng, không muốn cậu tham dự vào. Và chúng tôi có tỷ võ với người ta cũng bất cần cậu đứng xem để võ tay.

Đoàn Dự đứng bên nghe bọn họ bàn về việc tiếp ứng cho Mộ Dung đã cảm thấy bực mình rồi. Bây giờ Bao Tam tiên sinh lại công nhiên trực khách, chàng thấy rằng có lưu lại trong tịch xá này cũng vô vị lắm, tuy chàng vẫn quyến luyến Ngọc Yến không muốn rời xa. Song không thể mặt dày mà nán lại được nữa nên chàng cả quyết đứng phắt dậy, nói:

- Vương cô nương và A Châu, A Bích hai vị cô nương! Tại hạ xin cáo biệt và hẹn sau này có ngày tái ngộ.

Wương Ngọc Yến đáp:

- Nửa đêm khuya khoắt anh đi đâu bây giờ? Đường thủy đạo trong Thái Hồ anh lại không thuộc, chi bằng hãy nghỉ lại đây đêm nay, sáng mai hãy đi cũng chưa muộn.

Đoàn Dự nghe giọng nói xã giao, không có vẻ chân tình, hiển nhiên là tâm hồn nàng đã để hết vào Mộ Dung công tử rồi. Chàng nhìn suốt tận tâm khảm nàng, càng cảm thấy buồn phiền. Là một vị thế tử trong hoàng tộc, chàng từ nhỏ đã được nuông chiều. Từ ngày lặn lội giang hồ tới nay, đã trải qua nhiều phen nguy hiểm, đau đớn nhưng chưa bị ai đối đãi với mình một cách ơ hờ lạnh nhạt như thế. Chàng tấm tức trả lời:

- Hôm nay đi hay ngày mai đi cũng thế thôi. Tôi xin cáo từ.

A Châu nói tiếp:

- Đã thế thì để tôi phái người đưa công tử ra Thái Hồ.

Đoàn Dự thấy A Châu cũng không có cố ý lưu khách, lòng càng ngao ngán.

Chàng than thầm: - Mộ Dung công tử kia có cái gì đặc sắc mà ai ai cũng coi hấn như chim phượng hoàng trên trời vậy. Vừa được tin hấn, người nào cũng chỉ muốn tức khắc đi tương hội với hấn ngay.

Đoàn Dự thấy thế càng không thiết gì nữa.

Chàng nói:

- Cũng không cần phải thế, cô nương chỉ cho tôi mượn một con thuyền một mái chèo, tự tôi lên đèn trên mặt hồ là được rồi.

A Bích trầm ngâm một lát rồi nói:

- Công tử không hiểu rõ đường thủy đạo trong Thái Hồ, tôi e rằng khó lòng tìm được lối ra.

Đoàn Dự đáp:

- Các cô đã được tin Mộ Dung công tử, cần phải cấp tốc bàn định việc tiếp viện.

Còn tôi chẳng có ước hẹn gì với bầy phái ở Ký, Tấn, Lỗ, Dự, lại không phải anh em hơi hướng gì với các cô thì cần chi phải quan hoài cho mệ?

Dứt lời, chàng bước ra khỏi sảnh đường ngay. A Châu, A Bích cùng đứng lên tiễn chân.

A Bích nói:

- Đoàn công tử, sau này gặp công tử chúng tôi, biết đâu hai người lại chẳng trở thành bạn hữu.

Đoàn Dự cười lạt, đáp:

- Điều đó tôi chắc không dám với cao đâu.

A Bích thấy giọng nói Đoàn Dự đầy vẻ bực bội, trong lòng lấy làm kỳ lạ, nàng hỏi:

- Đoàn công tử! Sao công tử dường như có vẻ không vui? Hay là vì chúng tôi tiếp đãi có điều thất thố chăng?

A Châu cũng nói xen vào:

- Anh Bao Tam chúng tôi tính khí vốn ngang ngạnh như vậy, xin Đoàn công tử đừng để ý. Tôi và chị A Bích xin lỗi công tử.

Nói xong cười hì hì chấp tay vái. A Bích cũng vái theo. Đoàn Dự đáp lễ rồi xoay người đi liền. Rảo bước tới bên hồ, nhẩy thót xuống thuyền chèo ra giữa hồ. Chàng cảm thấy trong lòng uất ức khó chịu, mà rút lại vì nguyên nhân nào cũng chẳng nói rõ ra được. Chỉ biết rằng nếu mình còn ở nán lại trên bờ lúc nữa thì đến phát khùng mất, mà thậm chí có thể phát khóc được. Đoàn Dự xuống thuyền rồi còn nghe văng vẳng tiếng A Bích nói:

- Này chị A Châu! Những quần áo lót mình của công tử không hiểu đã đủ dùng chưa? Đêm hôm nay hai chúng ta mỗi người may một bộ đưa đi cho công tử, chị tính có phải không?

A Châu đáp:

- Phải lắm, phải lắm! Người nghĩ rất chu đáo.

Đoàn Dự đã từng bị phải Vô lượng kiếm và Bang Thần Nông làm nhục, bị Nam Hải Ngạc Thần hành hạ, bị thái tử Diên Khánh cầm tù, và trong lúc để cho Cưu Ma Trí lôi từ Vân Nam thẳng tuốt đến Cô Tô, đắng cay muôn dặm, chịu đựng biết bao nhiêu là sự gian nan khổ sở, song chưa có lần nào buồn như bây giờ. Thực ra, trong lúc ở Thính hương tịnh xá tuyệt không có ai làm cho chàng khó chịu lắm.

Bao Tam tiên sinh tuy trực khách nhưng cũng còn có chút nể nang, không đến nỗi quá tệ hại như thế đối với Chủ Bảo Côn, nào bị gãy cánh tay, nào nát bả vai, cũng không nhục nhã như đối với Diêu Bá Đương bị quăng lăn ra khỏi cửa.

Vương Ngọc Yến còn lưu chàng ở lại một đêm, A Châu, A Bích cũng ân cần đi tiễn chân.

Song không hiểu sao trong lòng chàng vẫn có cái uất kết nói không ra được. Phải chăng người chàng ra đi mà lòng ta còn vương vít.

HỒI 2

BƯỚC PHIÊU LƯU GẶP BẠN TÂM ĐẦU

Trên mặt hồ từng làn gió đưa mùi hương thoang thoảng của lá lãng lên mũi, Đoàn Dự ra sức chèo thuyền, trong lòng vẫn sợ một mối hận mà chàng không biết là hận gì. Thậm chí chàng cũng chẳng hiểu tại sao mình để cho nỗi buồn phiền nó dày vò tâm hồn mình đến thế. Trước kia đã bao người làm cho chàng nhục nhã, khổ sở, điêu đứng mà chàng vẫn thản nhiên chịu đựng, không bao giờ có những trận bão lòng như hôm nay.

Đoàn Dự cảm thấy mình đem lòng quyến luyến Vương Ngọc Yến mà nàng đâu đếm xỉa gì đến chàng, thậm chí cả A Châu, A Bích cũng không lưu ý gì tới chàng nữa. Thuở nhỏ Đoàn Dự được mọi người yêu quý nâng niu chẳng khác chi một báu vật. Khắp nước Đại Lý từ đức vua và hoàng hậu trở xuống, không một ai làm cho chàng bất mãn điều gì.

Kẻ địch ghê gớm hung ác như Nam Hải Ngạc Thần còn quyết tâm thu chàng làm đồ đệ. Những thiếu nữ như Chung Linh, Mộc Uyển Thanh chỉ gặp chàng một vài lần là xiêu lòng. Suốt đời, chàng chưa bị ai khinh khi như ngày nay. Bọn Ngọc Yến, A Châu, A Bích tuy tiếp đãi chàng cũng có lễ độ, nhưng chỉ là lối xã giao hời hợt bên ngoài chứ không ai thực tâm đằm thắm.

Chàng càng hồ thẹn là tại sao mình lại kém xa Mộ Dung công tử đến thế. Trong những ngày gần đây, hễ ai hơi nhắc đến hắn là những người chung quanh tíu tít cả lên, không ai không chú ý. Từ Ngọc Yến, A Châu, A Bích, Vương phu nhân, Bao Tam tiên sinh cho đến Đặng đại gia, Công Dã đại gia, Công Dã phu nhân, Phong tứ gia gì gì nữa, ai ai cũng đều chú trọng về Mộ Dung công tử cả.

Từ trước tới nay, Đoàn Dự chưa từng nếm qua cái mùi ghen ghét, oán hận hay luyến ái ai. Lúc này, một mình lênh đênh trên mặt hồ, chàng tưởng tượng như thấy bóng Mộ Dung công tử lơ lửng trên không nhìn xuống cười chàng, mĩa mai chàng bằng

những lời chế giễu, nhiếc móc: Đoàn Dự hỡi, Đoàn Dự! Mi có khác chi thân phạn cóc nhái mà đòi ăn thịt ngỗng trời? Tự mi, mi có thấy thẹn không?

Càng buồn bực, hổ thẹn, chàng bỏ mái chèo càng mạnh. Chèo thuyền hồi lâu, nội lực sung mãn dần dần phát ra hai cánh tay. Càng chèo mạnh càng thấy tinh thần phấn khởi, những nỗi buồn bực ghen tức cũng tiêu tan dần. Thuyền đi hồi lâu thì trời rạng đông, Đoàn Dự ngẩng đầu nhìn về phương Bắc, vân vụ mù mịt từ một ngọn núi cao chót vót bốc lên.

Chàng nhắm tính phương hướng: Thính Hương tịnh xá và Cầm Vân tiểu trúc ở phía Đông, thế thì cứ nhắm hướng Bắc mà tiến, chắc tránh khỏi thuyền quay trở về chỗ cũ. Có điều mỗi lần chèo một cái là một chàng cảm thấy tơ lòng thêm vương vít. Thuyền tiến về phía Bắc bao nhiêu thì phải xa người ngọc bấy nhiêu.

Đúng giờ Ngọ, thuyền tới chân một ngọn núi nhỏ, chàng lên bờ hỏi thổ dân thì đây là Tích Mã Sơn gần đến Vô Tích rồi. Chàng đọc sách biết Vô Tích là một tòa thành lớn có tiếng đời Xuân Thu. Bây giờ tiện dịp qua đây và cũng không có việc gì bận rộn, chàng định lên du ngoạn một chuyến. Chàng liền xuống thuyền ngay, chèo về hướng Bắc chừng hơn một giờ nữa thì tới Vô Tích.

Đoàn Dự vào thành, thấy người đi lại tấp nập, thật là một nơi phồn hoa đô hội chẳng kém gì thành Đại Lý. Đang thả bước trên đường phố, chợt ngửi thấy mùi xào nấu thơm tho đưa lên mũi. Chàng nhin quá nửa ngày chưa ăn uống gì và chèo thuyền bấy lâu, bụng đã đói meo, ngửi thấy mùi thức ăn, chàng mừng quá liền rảo bước đi về phía có mùi thơm ngon đưa lại.

Vừa tới ngã ba đường phố, thì một tòa tửu lâu cao ngất đứng sừng sực trước mặt chàng. Cái biển ba chữ vàng "Tùng Hạc Lâu" treo trong tiệm lâu ngày bị khói bám đen kịt nhưng chữ vàng vẫn còn lóng lánh. Mùi rượu thịt từ bên trong tiệm đưa ra, tiếng dao bầm trong bếp, tiếng tửu bảo gọi nhau nhộn cả lên.

Đoàn Dự lên lầu, gọi tửu bảo lấy cho một bình rượu và mấy món nhắm. Chàng ngồi vào chiếc bàn kê ngoài hiên. Rót rượu uống một mình, chàng cảm thấy nổi thê lương cô quạnh nặng trĩu trên đầu, bất giác buông một tiếng thở dài nã ruột.

Tiếng thở dài chưa dứt, một người đại hán ngồi đầu mé Tây, hai mắt sáng như điện, quay lại nhìn chàng hai lần.

Đoàn Dự cũng nhìn gã thì thấy thân thể cao lớn, trạc ngoài ba mươi tuổi, mặc áo vải màu tro, phục sức có vẻ sơ sài mộc mạc, mặt vuông chữ điền, tướng mạo tuy không tuấn tú nhưng oai phong lắm liệt.

Đoàn Dự lẩm bẩm khen thầm:

-Người này trông oai gớm, có lẽ là một kẻ sĩ khảng khái đất Yên, Triệu. Bất luận Giang Nam hay Đại Lý không có nhân vật thế này.

Trên bàn trước mặt đại hán đặt một mâm thịt bò chín, một bát canh lớn, một hồ rượu to, ngoài ra không có gì khác nữa. Thấy thế, chàng biết gã là người ăn uống tự nhiên phóng dãng. Đại hán nhìn chàng hai lần, nét mặt lộ vẻ kinh dị. Dường như gã cảm thấy không tiện nhìn lâu, quay ra phía khác ăn uống.

Đoàn Dự cảm thấy nổi tịch mịch, muốn cho có bạn liền gọi tửu bảo lại, trở vào sau lưng đại hán, nói:

- Tiền ăn uống của quý khách đây tính cả vào phần ta.

Đại hán nghe Đoàn Dự nói thế quay lại mỉm cười gật đầu nhưng không nói gì.

Đoàn Dự muốn cùng gã bắt chuyện để khuây khoả nổi tịch mịch nơi lữ thứ nhưng chưa tiện dịp. Chàng uống luôn ba ly rượu nữa thì chợt nghe có tiếng chân người bước ngoài cầu thang.

Chàng nhìn ra thấy có hai người đi lên, một người thọt cẳng, phải chống gậy nhưng đi rất mau, còn người nữa là một ông già, mặt mày có vẻ sầu não. Cả hai cùng mặc áo dài bằng vải, chạy đến trước bàn đại hán, kính cẩn cúi mình thi lễ.

Đại hán chỉ gật đầu chứ không đứng dậy chào lại. Người thọt cẳng khép nép nói khẽ với đại hán:

- Thưa đại ca. Đối phương hẹn canh ba đêm hay gặp nhau ở Lương Đình trên núi Huệ Sơn.

Đại hán gật đầu, hỏi:

- Đêm nay ư? Kể ra cũng hơi vội đấy.

Ông già nói:

- Tôi có bảo với chúng để sau ba ngày hãy gặp nhau. Song dường như đối phương biết bọn ta chưa đông đủ, họ ra điều chế nhạo nói là nếu không dám phó hội, đêm nay cũng thôi.

Đại hán cả quyết nói:

- Được rồi! Người bảo với họ canh một đêm nay sẽ tê tịt cả trên núi Huệ Sơn.

Chúng ta đến trước để đợi đối phương.

Hai người cung kính vâng lời, trở gót xuống lầu. Ba người nói chuyện với nhau rất khẽ, những khách ngồi ăn trên lầu không ai nghe tiếng. Nhưng Đoàn Dự trong người có nội lực thâm hậu nên thính tai. Tuy chàng không muốn thóc mách nghe chuyện riêng của người ngoài song tự nhiên những câu đó tự nhiên lọt vào tai chàng.

Đại hán không hiểu vô tình hay cố ý lại liếc mắt nhìn Đoàn Dự giữa lúc chàng đang cúi đầu trầm tư ra chiều chú ý nghe câu chuyện vừa rồi. Đột nhiên hai luồng nhãn quang của đại hán sáng rực lên, Đoàn Dự thất kinh, tay run bần bật đánh rớt ly rượu xuống đất vỡ tan tành. Đại hán mỉm cười, hỏi:

- Tôn huynh có việc gì mà kinh hoảng thế? Xin mời lại đây đồng ẩm cho vui.

Đoàn Dự cười, đáp:

- Nếu vậy thì hay lắm.

Đoạn chàng gọi tửu bảo đưa rượu là ly sang bên bàn đại hán, cùng ngồi đối ẩm.

Đoàn Dự hỏi:

- Xin hảo hán cho biết quý tính đại danh.

Đại hán đáp:

- Tôn huynh hà tất phải hỏi cặn kẽ làm gì. Chúng ta không câu nệ hình thức, cứ việc cùng nhau ăn uống no say, há chẳng hào hứng hơn ru? Đôi bên biết rõ nhau rồi thì còn gì là thú vị nữa!

Đoàn Dự cười, nói:

- Chắc hảo hán hiểu lầm, tưởng tôi là địch. Mấy chữ "Không câu nệ hình thức" làm cho tiểu đệ thích thú vô cùng. Thôi, xin mời!

Đoạn chàng rót đầy ly rượu, uống một hơi cạn liền. Đại hán mỉm cười, nói:

- Tôi xem tôn huynh là người hào sảng, không giống những nhà nho gàn gàn dở dở. Nhưng cái ly của tôn huynh nhỏ quá.

Đoạn đại hán lại cất tiếng gọi:

- Tửu bảo, lấy ra đây hai cái bát lớn và thêm mười cân rượu hảo hạng.

Tửu bảo và Đoàn Dự nghe đều giật mình. Y hỏi lại:

- Đại gia! Những mười cân rượu thì làm sao uống hết?

Đại hán trở Đoàn Dự và bảo:

- Đã có công tử đây thết, việc gì mà phải tiết kiệm? Mười cân chưa chắc đã đủ, có khi phải hai mươi cân.

Tửu bảo cười, nói:

- Vâng! Vâng!

Lát sau y đem vào hai cái bát lớn và một hũ rượu to để trên bàn. Đại hán bảo:

- Rót rượu vào hai bát.

Tửu bảo vâng lời rót ra. Đoàn Dự cảm thấy hơi rượu nồng nặc xông lên mũi, chàng có vẻ khó chịu. Khi chàng ở Đại Lý thỉnh thoảng mới uống vài ly để trợ thi hứng mà thôi. Bây giờ thấy uống rượu bằng bát lớn, bất giác chàng chau mày. Đại hán vừa cười vừa hỏi:

- Chúng ta hãy uống hết mười bát đã rồi hãy nói đến chuyện kết bạn, tôn huynh nghĩ sao?

Đoàn Dự thấy đôi mắt đại hán đầy vẻ giễu cợt khinh nhờn. Giả tử vào lúc bình thường thì chàng sẽ từ chối là không kham nổi và tự thú là tửu lượng kém. Song đêm trước chàng ở Thính Hương tịnh xá đã bị người lãnh đạm bỏ rơi và chàng tưởng rằng: Gã này hẳn cùng một bọn với Mộ Dung công tử không là Đặng đại gia, Công Dã nhị gia thì cũng là Phong tứ gia chi chi đó thôi, nên gã đã tử võ quyết liệt tại Huệ Sơn. Đối đầu với bọn gã này chắc là những nhân vật ở Ký, Tấn, Lô, Dự. Hừ! Mộ Dung công tử thì làm quái gì! Ta quyết không để cho thủ hạ y khinh miệt ta. Bất quá chết vì say rượu là cùng, như thế phỏng có khó khăn gì mà không làm được. Lập tức chàng ngồi thẳng người lên, đáp:

- Tôi đành liều mạng để bồi tiếp quân tử. Hoặc giả vì quá say sưa mà khiếm lễ độ, tôn huynh miễn trách cho nhé.

Nói xong, chàng bưng bát rượu lên uống ừng ực một hơi cạn sạch. Coi bộ chàng vì tức khí mà uống bát rượu này. Tuy Vương Ngọc Yến không có đây, nhưng chàng tưởng tượng như mình uống trước mặt nàng để tỏ cho nàng biết nếu mình có cạnh tranh với Mộ Dung Phục cũng không chịu thua đâu. Đừng nói đây chỉ là một bát rượu mạnh mà đến thuốc độc chàng cũng cả quyết uống ngay không cần nghĩ ngợi gì hết. Đại hán thấy chàng uống rượu một cách hào sảng như vậy, thật gã không ngờ, liền cười ha hả khen rằng:

- Hay lắm! Giỏi lắm!

Đoạn, gã cũng cầm một bát ngựa cổ uống hết, rồi lại rót tiếp luôn hai bát khác.

Đoàn Dự cả cười, nói:

- Tử lượng tôn huynh giỏi quá!

Chàng hít một hơi thở xong lại bưng bát rượu lên uống cạn luôn. Đại hán uống hết ngay bát thứ hai, lại rót hai bát khác. Mỗi bát rượu này là đúng một cân. Sau khi uống hai cân rượu mạnh, Đoàn Dự thấy lòng nóng như lửa đốt. Tuy đầu óc choáng váng nhưng chàng vẫn nhớ câu "Mộ Dung công tử thì làm quái gì? Ta quyết không để cho thủ hạ của y khinh miệt ta."

Chàng lại uống luôn bát thứ ba. Đại hán thấy trong nháy mắt chàng đã ra vẻ say sưa thì cười thâm trong bụng, biết rằng uống bát thứ ba này vào nữa là không chịu đựng được và sắp phải ngã quay xuống đất bây giờ. Đoàn Dự khi chưa uống bát thứ ba trong người đã cảm thấy nôn nao khó chịu muốn thổ ra. Đến lúc uống thêm bát thứ ba nữa vào, lục phủ ngũ tạng tựa hồ như đảo lộn cả lên.

Chàng phải ngậm chặt miệng lại không để cho rượu nôn ra ngoài. Đột nhiên chàng cảm thấy huyết "Đan điền" chuyển động, một luồng chân khí xông lên, các cơ quan trong người dường như bị xáo trộn, cực kỳ bứt rứt khó chịu, chẳng khác cái ngày mà chàng chưa biết thu nạp chân khí vào chỗ chứa đựng của nó. Chàng vội chiếu theo phương pháp của bá phụ truyền thụ cho, quy nạp chân khí vào huyết "Đại trụy".

Đoàn Dự không ngờ uống nhiều rượu mạnh vào, chân khí theo hơi rượu bốc lên chứ không chịu ở yên huyết "Đại trụy". Chàng để mặc cho nó chu lưu tự nhiên: từ huyết Thiên Tôn sang huyết Kiên Chân, rồi lần lượt qua các huyết Tiểu Hải, Chỉ Chính, Dưỡng Lão ở cánh tay trái, thông đến các huyết Dương Cốc, Hậu Thoát, Tiền Cốc trên bàn tay, sau cùng tiết ra huyết Thiếu Trạch ở ngón tay út.

Lúc này chàng chuyển vận chân khí theo đường lối của nó đúng như Thiếu Trạch Kiếm trong Lục Mạch Thần Kiếm, một tuyệt kỹ của họ Đoàn nước Đại Lý.

Thiếu Trạch Kiếm nguyên chỉ là một luồng kiếm khí hữu chất vô hình, song lúc này lại thấy trong ngón tay út chàng lại có một tia rượu từ từ chảy ra.

Lúc ban đầu, rượu theo đường huyết đạo ngón tay út tiết ra ngoài, Đoàn Dự không biết. Kế đó, rượu lại theo huyết Quan xung chảy ra nữa. Chỉ trong khoảnh khắc, chàng cảm thấy đầu óc sáng suốt, tay trái thông xuống, đại hán cũng không để ý, thấy Đoàn Dự vừa say mềm, mới một loáng mà vẻ mặt đã tỉnh táo, không khỏi cho là kỳ dị. Gã cười, nói:

- Tôn huynh là một nhà văn thuần nhã vậy mà tửu lượng giỏi quá!

Nói xong, gã lại rót hai bát nữa. Đoàn Dự nói:

- Tửu lượng của tôi tùy theo bạn đồng ẩm mà thay đổi. Người ta thường nói rằng "Uống rượu gặp được người tri kỷ thì ngàn chén hầy còn là ít". Tôi xem cái bát này bất quá chừng độ hai mươi chén, thế thì một ngàn chén phải tới năm mươi bát.

Chàng vừa nói vừa bưng bát nữa lên uống. Tay trái chàng gác lên lan can, rượu ở ngón tay tiết ra theo bờ lan can chảy xuống dưới chân tường, thế thì còn trời nào biết được, nên không bị lộ tẩy. Chẳng mấy chốc, bốn bát rượu lớn uống vào đều theo đường huyết đạo chảy ra hết, trong người chàng không còn chút hơi men nào.

Trước nay đại hán tự coi tửu lượng mình là thiên hạ vô địch. Bây giờ đã thấy Đoàn Dự là một chàng thư sinh gầy nhom, uống hết bát rượu mà người vẫn như không, trong lòng rất lấy làm kỳ, gã nói:

- Phải lắm! Phải lắm! Uống rượu gặp người tri kỷ ngàn chén vẫn còn là ít. Vậy tôi xin uống trước để kính mừng tôn huynh.

Gã tự rót hai bát rượu, uống luôn một lúc. Đoạn, y lại rót cho Đoàn Dự hai bát.

Đoàn Dự uống một cách ung dung, cười nói tự nhiên. Chàng uống rượu dễ dàng hơn cả uống trà. Chuyện hai người thách đố nhau uống rượu làm kinh động tất cả khách hàng trên Tùng Hạc Lâu, cả người nhà, đầu bếp cũng biết, xúm lại chung quanh bàn hai người ngồi để xem. Đại hán gọi:

- Tử bảo! Lấy thêm hai mươi cân rượu nữa ra đây!

Tử bảo lắc đầu lè lưỡi, nhưng động tính hiếu kỳ, không ngăn trở gì cả, chạy vào lấy hũ rượu. Đoàn Dự cùng đại hán thi nhau uống trong khoảng thời gian chưa ăn xong một bữa cơm thì hai người đã uống hơn ba mươi bát. Chàng tự biết nhờ có ngón tay tiết được rượu ra nên mới đùa dai được thế.

Cứ coi bề ngoài thì tử lượng chàng là vô cùng vô tận. Nhưng đại hán lại tin là quả tử lượng chàng ghê gớm. Mắt gã trông thấy chàng uống dư ba mươi bát lớn mà sắc mặt vẫn không thay đổi, nên gã rất khâm phục. Chàng thấy đại hán là người sáng khoái, tướng mạo đường hoàng.

Lúc đầu chàng tưởng gã cùng bè lũ với Mộ Dung nên vẫn có ý coi gã là kẻ địch.

Nhưng từ khi uống rượu vào, bất giác chàng có lòng thương yêu gã, nghĩ thầm:

-Nếu cứ như thế này mà uống thì tự nhiên phần thắng sẽ về mình. Nhưng để gã uống nhiều quá không thể không tổn hại đến thân thể, liền nói:

- Nhân huynh! Mỗi người chúng ta đã uống đến bốn chục bát chưa?

Đại hán cười, nói:

- Tôn huynh đầu óc còn tỉnh táo hơn tôi, nhớ được số mục chứ tôi đành chịu.

Đoàn Dự nói:

- Tráng sĩ với tôi cũng như đánh cờ gập tay địch thủ, làm tướng gặp kẻ tài cao, khó lòng phân được thắng bại. Nếu cứ uống mãi thì chẳng giấu gì nhân huynh, túi tiền tôi eo hẹp lắm.

Nói xong bèn móc trong bọc ra một cái túi gấm quẳng lên bàn, chỉ nghe đánh "xạch" một tiếng nho nhỏ, đủ tỏ ra trong túi không có nhiều tiền. Nguyên lúc Đoàn Dự bị Cưu Ma Trí bắt tại nước Đại Lý, chàng không lấy được tiền bạc gì đi hết.

Chàng là thế tử con Trấn Nam Vương, khi còn ở nhà, muốn tiêu xài thì đã có người cầm tiền đi theo. Cái túi gấm quả là đẹp thật nhưng lép kẹp. Ai trông thấy cũng biết ngay là không có nhiều tiền.

Đại hán trông thấy, cả cười, gã quay sang nhìn một nhà phú thương to béo, nói:

- Trương đại gia! Tiền rượu bàn này người thanh toán cho nghe.

Gã phú thương cười, nói:

- Được lắm! Tôi được Kiều đại gia quá yêu, ban cho việc này thì còn hân hạnh nào bằng.

Nói xong, gã lấy một đĩnh bạc đưa ra. Đại hán chấp tay cảm ơn rồi nắm lấy tay Đoàn Dự, nói:

- Nay ông bạn! Chúng ta đi thôi!

Đoàn Dự cả mừng. Khi chàng còn ở Đại Lý đứng vào địa vị hoàng tử cao sang, khó mà tìm được người bạn chân thành. Nay đã không lấy văn tài, lại không dùng võ nghệ mà chỉ lấy tửu lượng kết bạn với gã đại hán, kể ra cũng là một chuyện ly kỳ.

Gã đại hán dắt tay chàng xuống lầu, đi mỗi lúc một nhanh, khoảnh khắc đã ra ngoài thành. Đại hán càng bước thật dài, cứ theo đường lớn thẳng tiến.

Đoàn Dự nín thở đi bên cạnh gã. Tuy chàng không biết võ công nhưng nội lực có thừa, nên đi nhanh như vậy mà chàng không mấy may nhọc mệt.

Đại hán đưa mắt nhìn chàng rồi mỉm cười, nói:

- Chúng ta đi thi nào!

Đoàn Dự ngấm ngấm kinh sợ, tự nghĩ:

-Mình chưa học kinh công thì đi thi với người ta thế nào được?

Song đại hán vừa dứt lời, không chờ Đoàn Dự có đồng ý hay không, gã dắt chàng chạy luôn. Chân không chấm đất, gã trông về phía trước chạy bon bon.

Đoàn Dự đi được ba bước, lão đảo suýt ngã. Chàng nghiêng người đi nửa bước, vừa đứng vững lại được thì bước chân có ngẫu nhiên đúng phép Lăng Ba Vi Bộ.

Đoàn Dự vì vô ý đặt chân đúng bộ pháp nên tiến nhanh thêm được mấy thước, trong bụng mừng thầm. Bước thứ hai lại đúng phép Lăng Ba Vi Bộ. Có điều muốn đi cho đúng phép này thì phải để hết tâm trí vào đó, không thể phân tâm nghĩ đến việc khác được. Chàng tuy dắt tay đại hán cùng chạy, nhưng vẫn nhờ bí quyết của Bảo Định Đế truyền thụ cho cách thu liễm nội lực, nên Chu Cáp Thần Công mới không hút chặt chân khí của đại hán.

Chân chàng vẫn bước theo phép Lăng Ba Vi Bộ, nhưng đại hán cảm thấy thân mình run lên, Đoàn Dự thừa cơ rút nhẹ tay ra. Hai người vẫn đi ngang vai rất nhanh, bên tai nghe tiếng gió vù vù. Cây hai bên đường dường như chạy giật lùi.

Khi Đoàn Dự học phép Lăng Ba Vi Bộ, chàng tuyệt nhiên không nghĩ đến chuyện cùng người chạy thi.

Lúc này chân chàng chẳng khác chi mũi tên đặt trên cung, không thể không bắn ra được. Chàng chỉ hết sức noi theo, tuyệt không bao giờ nghĩ đến chuyện thắng đại hán. Chàng chiếu bộ pháp đã học trong động, và trong mình lại có nội lực cực kỳ hùng hậu, chỉ chuyên tâm chú ý mà chạy cho đúng phép, còn đại hán chạy lên trước hay lùi lại sau chàng cũng không để ý nữa.

Đại hán phi thân bước dài, càng chạy càng mau, khoảnh khắc đã chạy trước Đoàn Dự xa xa, nhưng chỉ chạy từ từ một chút để lấy hơi là chàng đã đuổi kịp rồi.

Đại hán liếc mắt nhìn chàng, thấy thân hình nhẹ nhõm, chân bước úng dung, tựa như người đi trong sân, không có bước nào tỏ ra hấp tấp. Đại hán càng xem càng lấy làm kỳ dị, trong lòng thầm phục. Gã ra sức chạy nhanh thêm mấy bước thì lại bỏ chàng thụt lại phía sau.

Gã thử như thế mấy lần, biết rằng Đoàn Dự dai sức vô cùng. Giả tử mà chỉ chạy vài dặm thì gã thắng chàng một cách dễ dàng,

nhưng nếu chạy đến vài chục dặm thì chuyện hơn thua chưa biết về ai. Nếu chạy đến ngoài trăm dặm thì nhất định phải thua chàng rồi. Gã biết vậy liền cười ha hả, lại ngồi xuống phiến đá lớn dưới bóng cây rồi cất tiếng gọi to:

- Mộ Dung công tử, hôm nay Kiều Phong này chịu phục công tử rồi. Cô Tô Mộ Dung quả là danh bất hư truyền.

Đoàn Dự liền dừng bước lại, chàng nghe đại hán gọi mình là Mộ Dung công tử rất lấy làm kỳ, chàng đáp:

- Nhân huynh nhận lầm rồi. Tiểu đệ họ Đoàn tên Dự, là người nước Đại Lý.

Đại hán lộ vẻ ngạc nhiên vô cùng, hỏi lại:

- Sao? Tôn huynh không phải Mộ Dung công tử, tên gọi Mộ Dung Phục ư?

Đoàn Dự mỉm cười, đáp:

- Khi tiểu đệ đến Giang Nam, thường được nghe đại danh Mộ Dung công tử, trong lòng rất là ngưỡng mộ, nhưng đến nay vẫn chưa được gặp mặt.

Chàng nghĩ thầm trong bụng:

-Gã đại hán này xem ra không phải giả vờ quả nhận lầm mình là Mộ Dung Phục. Thế thì dĩ nhiên gã không cùng bè lũ với hần.

Nghĩ vậy, chàng đối với đại hán càng thêm thần thiện cảm. Chàng hỏi:

- Dường như vừa rồi tôn huynh tự giới thiệu họ Kiều tên Phong phải không?

Đại hán chưa hết kinh ngạc đã nghe chàng hỏi, vội đáp:

- Vâng, tại hạ tên là Kiều Phong.

Đoàn Dự cũng ngồi xuống phiến đá, nói:

- Tiểu đệ vừa đến Giang Nam đã được kết giao với Kiều huynh là một vị đại anh hùng, thực là may mắn vô cùng cho tiểu đệ.

Kiều Phong trầm ngâm trong giây lát rồi nói:

- Tôn huynh là tử đệ họ Đoàn nước Đại Lý. Thảo nào tư cách đứng đắn lắm!

Đoàn huynh xuống Giang Nam có việc gì?

Đoàn Dự đáp:

- Nói ra càng thêm hổ thẹn, tiểu đệ bị người ta bắt đến đây.

Đoạn chàng đem chuyện bị Cưu Ma Trí bắt rồi gặp hai ả nha hoàn Mộ Dung Phục ra sao thuật lại vắn tắt, nhưng không giấu một điểm nào, dù là những tật xấu của mình cũng không che đậy.

Kiều Phong nghe xong vừa kinh ngạc vừa vui mừng, gã nói:

- Đoàn huynh! Anh là một người chân thật, thẳng thắn, tuy mới gặp lần đầu mà chả khác gì bạn cả.

Tôi muốn chúng ta kết nghĩa anh em, anh nghĩ sao?

Đoàn Dự cả mừng, nói:

- Tiểu đệ chỉ cầu được vậy thôi.

Kiều Phong lớn hơn Đoàn Dự mới hai tuổi làm anh. Hai người thắp hương khấn trời, lạy tám lạy kết làm anh em và đều vui vẻ khôn xiết.

Đoàn Dự nói:

- Lúc ở trên Tùng Hạc Lâu, tiểu đệ có nghe thấy đại ca ước hẹn cùng kẻ địch đêm nay chạm trán nhau. Tiểu đệ tuy không hiểu võ công nhưng cũng muốn đi theo đại ca, đại ca có bằng lòng không?

Kiều Phong tra hỏi Đoàn Dự lại mấy câu, biết rằng chàng không hiểu võ công thật, lại càng rất lấy làm kỳ, nói:

- Hiền đệ có nội lực hùng hậu như thế mà muốn học võ công thượng thừa cũng dễ như chơi. Hiền đệ muốn đi xem cuộc đấu đêm nay cũng được. Nhưng bên địch ra đòn ngấm ngấm hiểm độc nghe gớm lẫm đấy, hiền đệ chớ ló đầu ra ngoài.

Đoàn Dự cả mừng, đáp:

- Tiểu đệ xin tuân lời đại ca.

Kiều Phong cười, nói:

- Bay giờ hãy còn sớm, anh em ta lại trở về thành Vô Tích uống rượu lúc nửa đã rồi hãy lên Huệ Sơn cũng vừa.

Đoàn Dự nghe Kiêu Phong lại muốn đi uống rượu nữa, bất giác cả kinh, nghĩ thầm:

-Anh này ghê quá! Vừa uống bốn mươi bát rượu lớn mới được một lúc đã đòi uống nữa.

Chàng bèn thú thật:

- Đại ca ơi! Tiểu đệ vừa cùng đại ca uống rượu thì đó là tiểu đệ bị đại ca mà thôi. Xin đại ca miễn trách.

Nói xong, chàng giơ ngón tay út ra, "vèo" một tiếng, luồng kiếm "Trung Xung" tại huyện "Thiếu Trạch" ngón tay út vọt ra làm bụi đất bay mù. Kiều Phong giật mình, hỏi:

- Phải chăng đó là kỳ công về Lục Mạch Thần kiếm của hiền đệ?

Đoàn Dự đáp:

- Phải đó! Tiểu đệ mới học được gần đây nên còn thô sơ lắm.

Kiều Phong ngẩn người ra một lúc rồi than rằng:

- Ngu huynh từng nghe gia sư nói môn tuyệt kỹ của họ Đoàn nước Đại Lý là phép "Lục Mạch Thần kiếm", có thể dùng kiếm khí vô hình giết người được.

Nhưng môn thần công kỳ dị này thất truyền đã lâu rồi, hiện nay không còn ai biết sử dụng cả. Ngờ đâu hiền đệ lại thuộc môn tuyệt kỹ này. Thật là ngu huynh có mắt không trông.

Đoàn Dự nhũn nhặn đáp:

- Thực ra tiểu đệ mới dùng môn tiểu xảo này để thi rượu với đại ca chứ xem ra cũng chẳng ích gì. Thế nên tiểu đệ bị Cửu Ma Trí bắt, suýt nữa hết cả đất sống.

Chẳng qua người đời khoa trương thái quá về kỳ công của môn Lục Mạch Thần kiếm, song trên thực tế cũng chẳng được việc gì.

Đại ca ơi! Rượu rất hại người, nên uống ít đi là hơn. Hôm nay uống nhiều quá rồi, xin miễn đi thôi.

Kiều Phong cười rộ, đáp:

- Hiền đệ nói rất đúng, nhưng ngu huynh đây người khoẻ như vâm, thích uống rượu từ thuở nhỏ, càng uống càng gia tinh thần. Đêm nay gặp bọn đại địch, càng cần uống nhiều rượu mạnh mới chiến đấu với chúng được.

Hai người vừa nói vừa đi về thành Vô Tích, nhưng lần này đi thong thả chứ không chạy như lúc này.

Đoàn Dự mừng thầm kết được bạn hiền, tâm thần rất sáng khoái. Nhưng dù sao, chàng cũng không thể quên được chuyện Mộ Dung Phục cùng Vương Ngọc Yến. Nói phiếm vài câu, Đoàn Dự không nhin được nữa, quay lại hỏi Kiều Phong:

- Đại ca ơi! Lúc đầu đại ca trông nhầm tiểu đệ ra Mộ Dung công tử, phải chăng tiểu đệ có điểm nào giống Mộ Dung?

Kiều Phong đáp:

- Ta từng nghe đại danh nhà Mộ Dung ở Cô Tô, lần này đến Giang Nam chính là vì gã. Thấy nói Mộ Dung tuổi chừng hai mươi lăm, hai mươi sáu, tướng mạo nho nhã anh tuấn, kể ra so với hiền đệ thì thì gã còn lớn hơn mấy tuổi. Nhưng ta tưởng ở Giang Nam, ngoài Mộ Dung Phục không còn ai võ nghệ cao cường hơn, vì thế mà nhận lầm, rất là hổ thẹn.

Đoàn Dự nghe Kiều Phong nói Mộ Dung Phục võ nghệ cao cường, dung mạo tuấn nhã thì chua xót trong lòng, chàng lại hỏi:

- Đại ca xa xôi tới đây tìm gã để kết bạn hay để trả thù?

Kiều Phong tỏ vẻ buồn rầu, đáp:

- Ta vốn ước mong được cùng gã kết bạn nhưng khó lòng được như nguyện.

Đoàn Dự hỏi:

- Sao đây?

Kiều Phong đáp:

- Hai tháng trước đây, một người bạn chí thân của ta chết trên núi Huệ Sơn thành Vô Tích này, ai cũng cho là Mộ Dung Phục đã hạ độc thủ.

Đoàn Dự hỏi ngay:

- Phải chăng vẫn còn trò "gậy ông đập lưng ông"?

Kiều Phong đáp:

- Chính thế! Bạn ta sở dĩ xưng hùng được trên cả hai miền Nam, Bắc sông Đại Giang là nhờ có môn tuyệt kỹ "Toả hầu cầm nã thủ". Thế mà chính mình lúc chết cổ họng cũng bị nát bét, đúng bị giết vì môn "Toả hầu cầm nã thủ".

Nói đến đây, Kiều Phong nghẹn ngào, sắc mặt cực kỳ đau xót, gã dậm chân, nói tiếp:

- Nhưng mọi việc trên chốn giang hồ có biết bao nhiêu điều bí ẩn khôn lường, vậy không thể căn cứ vào tin đồn mà buộc riết cho người được. Vì thế ngu huynh thân hành đến đây để điều tra cho rõ sự thực.

Đoàn Dự hỏi:

- Ông bạn đại ca là người thế nào?

Kiều Phong đáp:

- Điều đó thực khó nói lắm. Bạn ta nổi danh đã lâu, trước nay làm việc rất là cẩn trọng, không khi nào tự nhiên vô cớ xúc phạm Mộ Dung công tử, chẳng biết vì sao lại bị ám toán, thực khó hiểu quá.

Đoàn Dự gật đầu, nghĩ thầm:

-Đại ca ta bề ngoài có vẻ thô bạo nhưng trong lòng thực là tinh tế. Việc gì cũng suy tính hợp tình hợp lý chứ không mở miệng là buộc tội Mộ Dung công tử ngay như bọn Hoắc tiên sinh hoặc Tư Mã Lâm chẳng chịu điều tra cho ra chân giả. Chàng lại hỏi:

- Đêm nay đại ca ước hội với bọn cường địch nào?

Kiều Phong đáp:

- Đó là...

Chưa dứt câu, bỗng thấy trên đường lớn có hai người ăn mặc rách rưới như kẻ hành khất chạy nhanh đến.

Hai người này dùng khinh công, chớp mắt đã tới trước mặt, khom lưng nói:

- Kính thưa Bang chúa, có bốn tên đột nhiên vào Đại Nghĩa phân đà, bản lĩnh rất là lợi hại.

Tưởng đà chúa địch không nổi, phải cho người đi mời Đại Nhân phân đà lên cứu viện.

Đoàn Dự thấy hai người này xưng hô Kiều Phong là Bang chúa với dáng điệu rất cung kính thì nghĩ thầm:

-Thế ra đại ca ta là chúa tể một đảng, một bang gì đây.

Bỗng thấy Kiều Phong gật đầu, đáp:

- Bộ dạng bọn chúng thế nào?

Một người đáp:

- Trong đám này có ba thiếu nữ và một gã hán tử đứng tuổi cao nghều, gầy nhom.

Thằng cha rất ngang tàng, vô lễ.

Kiều Phong háng giọng rồi hỏi:

- Xét cho cùng, thế là đối phương chỉ có một người mà sao Tưởng đà chúa không đối phó nổi?

Người đó đáp:

- Bẩm Bang chúa, ba thiếu nữ kia cũng không phải tay vừa.

Kiều Phong cười, nói:

- Thế thì càng hay, để ta xem cho họ.

Hai người lộ vẻ vui mừng, đồng thanh nói:

- Thế thì may lắm!

Đoạn, thông tay xuống đứng về phía sau Kiều Phong.

Kiều Phong lại hỏi:

- Bây giờ các người còn đi Đại Nhân phân đà để xin Tân đà chúa đến tiếp viện nữa chứ?

Người nhỏ tuổi hơn đáp:

- Tưởng đà chúa không biết Bang chúa tới đây mới sai thuộc hạ đi mời Tân đà chúa. Giờ đã có Bang chúa giá lâm thì mấy tên quèn đó tất bị Bang chúa bắt dễ như chơi.

Kiều Phong nghiêm nét mặt, nói:

- Việc gì cũng phải cẩn trọng, chớ nên coi thường.

Hai gã vâng vâng dạ dạ, cúi đầu chào Kiều Phong rồi rảo bước đi ngay.

Kiều Phong hỏi Đoàn Dự:

- Hiền đệ có đi với ta không?

Đoàn Dự đáp:

- Dĩ nhiên là tiểu đệ đi với đại ca.

Kiều Phong dẫn chàng đi chừng hơn dặm thì rẽ sang mé tả, đường bờ ruộng khúc khuỷu quanh co, chỗ này là miền ruộng đất phì nhiêu, trên bên dưới thuyền.

Kiều Phong đi vòng vèo một lúc nữa, Đoàn Dự lẻo đẻo theo sau, nhận không ra phương hướng. Đi vài dặm nữa, đang quanh một khu rừng hạnh, bỗng nghe trong bụi hoa hạnh vang lên một giọng nói cổ quái:

- Người anh em ta là Mộ Dung công tử đi Lạc Dương để gặp Bang chúa. Vậy mà bọn Cái bang các người lại xuống cả Vô Tích này ư? Phải chăng cố ý lánh mặt?

Bọn các người hèn nhát nhặng kẻ làm chi, nhưng để Mộ Dung công tử phải một chuyến đi không về rồi thì các người nghĩ sao? Không được, thế là không được.

Đoàn Dự vừa nghe đã run bắn lên vì chính là cái giọng vịt đực lè nè "không phải đâu là không phải đâu" của Bao Tam tiên sinh. Rồi chàng tự hỏi:

-Không biết Vương Ngọc Yến có theo Bao Tam tiên sinh tới đây không?

Bỗng nghe thấy một người nói tiếng miền Bắc hỏi lại:

- Mộ Dung công tử có ước hẹn gì với Bang chúa không?

Bao Tam tiên sinh đáp:

- Ước hẹn hay không ước hẹn cũng thế. Một khi Mộ Dung công tử đã đến Lạc Dương thì cái bang, Bang chúa không được đi đâu nữa để công tử khỏi mất công không. Không được thế là không được.

Người kia lại hỏi:

- Mộ Dung công tử không ước hẹn, thế có đưa thiệp sang trước không?

Bao Tam tiên sinh đáp:

- Ta biết đâu đấy! Ta không là Mộ Dung Công tử. Mi hỏi câu ấy thật là ngu quá.

Không được thế là không được.

Kiều Phong nghe nói, lửa giận bốc lên, tiến thẳng vào rừng, Đoàn Dự vẫn theo sau, thì thấy trong rừng đã có hai tốp người đứng đối diện nhau.

Đoàn Dự thoáng nhìn thấy đằng sau Bao Tam tiên sinh bóng một thiếu nữ tha thướt, nhan sắc mỹ miều. Thế là mắt chàng dán chặt vào người đó. Thiếu nữ đó là Vương Ngọc Yến.

Nàng cũng ngạc nhiên, khẽ hỏi:

- Ủa! Người cũng đến đây ư?

Đoàn Dự đáp:

- Vâng, tôi cũng đến đây.

Rồi cứ ngậy người ra mà nhìn nàng. Vương Ngọc Yến hai má ửng hồng, ngoảnh mặt đi nơi khác, ngĩ bụng:

-Gã này cứ trân trân nhìn mình, thực là vô lễ. Nhưng nàng đã biết rằng Đoàn Dự ngưỡng mộ dung nhan mình, trong lòng không khỏi mừng thầm nên cũng không đem lòng giận dỗi.

Kiều Phong thấy Vương Ngọc Yến là bậc tuyệt thế giai nhân, tâm thần dường như bị chấn động. Rồi chàng lại đưa mắt nhìn hai thiếu nữ kia, thấy A Châu lạnh lợi, A Bích dịu dàng.

Nhưng Kiêu Phong không để ý, lại nhìn sang Bao Tam tiên sinh. Gã này có vẻ ngênh ngang, dường như coi những bậc cao thủ cái bang và Tướng Chi Đông không vào đâu.

Tướng Chi Đông vừa trông thấy Kiêu Phong đến, lộ vẻ vui mừng, lập tức chạy đến trước mặt ngênh tiếp.

Đằng sau Tướng Chi Đông đều là bọn Cái bang, ai nấy cúi rạp người xuống thi lễ, đồng thanh nói:

- Bọn thuộc hạ xin tham kiến Bang chúa.

Bao Tam tiên sinh vẫn lơ đi như không thấy gì, thản nhiên hỏi:

- Vị này có phải Kiêu Bang chúa ở Cái bang không? Chắc đã biết Bao Bất Đồng này rồi chứ?

Kiều Phong đáp:

- À, thế ra đây là Bao Tam tiên sinh. Tại hạ bấy lâu vẫn hâm mộ tiếng anh hùng, bữa nay được gặp mặt thật là may mắn.

Bao Tam tiên sinh Bao Bất Đồng nói:

- Ta có tiếng anh hùng gì đâu, chỉ có tiếng xấu trong đám giang hồ mà thôi. Ai cũng biết Bao Bất Đồng này chuyên đi gây sự

rắc rối, làm nhiều điều tàn ác. Ha ha! Kiều Bang chúa, người tự tiện tới Giang Nam, thế là có lỗi đấy nhé.

Cái bang là một hội lớn nhất lúc đương thời, địa vị Bang chúa cực kỳ tôn trọng.

Dân chúng chửi bang kính cần như một vị thần minh. Họ thấy Bao Bất Đồng ăn nói vô lễ với Bang chúa, lại còn ra điều chê trách thì đều đem lòng tức tối. Sáu, bảy người đứng sau Tưởng Chi Đông, người nắm chuôi dao, kẻ xoa tay nhơn nhơn muốn cùng Bao Tam đọ sức. Kiều Phong vẫn lạnh lùng hỏi:

- Tại hạ có lỗi ở chỗ nào? Xin Bao Tam tiên sinh chỉ giáo cho.

Bao Bất Đồng đáp:

- Mộ Dung công tử nhà ta biết Kiều Bang chúa là một nhân vật đáng kể, lại biết Cái bang có ít nhiều nhân tài, vì thế mà đi Lạc Dương phó hội cùng các hạ. Sao Bang chúa lại được tự ý xuống tìm lạc thú ở Giang Nam? Ha ha! Không được thế là không được.

Kiều Phong cười nửa miệng, nói:

- Mộ Dung công tử đến tậ bang ở Lạc Dương. Nếu tại hạ biết tin trước nhất định phải ở nhà nghênh tiếp đại gia. Vì không biết trước nên phạm lỗi thất nghinh, xin có lời từ tạ.

Nói xong, chấp tay. Đoàn Dự khen thầm trong bụng:

-Đại ca ta nói mấy câu thật là lễ độ, quả nhiên xứng đáng làm chúa tể một bang. Chứ nếu nổi hung với Bao Tam tiên sinh tức là không đúng thái độ kẻ cả. Nào ngờ Bao Bất Đồng lại gật đầu, đáp:

- Cái tội thất nghinh đành là phải có lời từ tạ. Tuy người ta thường nói rằng "không biết là không có tội", nhưng muốn phạt muốn đánh hay không là quyền của người ta.

Bao Bất Đồng vừa nói vừa nhơn nhơn tự đắc. Bỗng có mấy người đứng sau khóm hạnh bật lên tiếng cười, trong tiếng cười vang động không gian có lẫn tiếng trả lời:

- Thường nghe Bao Bất Đồng ở Giang Nam ưa phun ra những điều không ngửi được. Quả nhiên danh bất hư truyền.

Bao Bất Đồng nói:

- Ta lại thường nghe rằng kẻ ưa nói những điều không ngửi được thì không thối mồm thối miệng, còn kẻ thối mồm thối miệng

lại không tự biết, như bọn Tứ lão ở Cái bang quả nhiên danh bất hư truyền.

Người đứng sau khóm hạnh lại nói:

- Bao Tam tiên sinh đã biết tiếng Tứ lão ở Cái bang sao còn dám đứng đây bí bét?

Dứt lời, sau bốn khóm cây hạnh ở bốn mặt Đông, Tây, Nam, Bắc đều có một người nhảy ra.

Ông thì đầu tóc bạc phơ, ông thì mặt đỏ răng trắng, tinh thần tráng kiện.

Bốn người này đứng bốn góc, vây bọn Bao Tam tiên sinh và Vương Ngọc Yến vào giữa.

Tứ lão đều tay cầm binh khí. Người thì có vẻ lạng lẽ, người lại miệng cười toe toét, thái độ không giống nhau.

Bao Tam tiên sinh đã biết rõ Cái bang là một liên bang lớn nhất trên chốn giang hồ, những tay cao thủ bang này nhiều vô kể, mà Tứ lão lại được các phái võ trọng vọng hơn cả vì đều có bản lĩnh tuyệt luân.

Bao Tam tiên sinh vốn cao ngạo, từ thuở nhỏ đã chẳng biết sợ trời đất chi cả.

Bây giờ lão thấy Tứ lão ở Cái bang tự nhiên xuất hiện, không biết ngấm ngấm bao vây bọn mình từ lúc nào. Bất giác gã than thầm: "Nát bét ôi là nát bét! Phen này thì tiếng tăm Bao Tam tiên sinh tất phải đi đời!" Nhưng ngoài mặt gã vẫn tỏ ra bình tĩnh, không có chút sợ hãi. Gã nói:

- Tứ lão có điều chi dạy bảo?

Tưởng nên nhất tề động thủ cùng Bao Tam tiên sinh đây mấy hiệp. Tốt lắm! Tốt lắm! Bao Tam tiên sinh chỉ thích đánh nhau thôi mà.

Bất thành linh trên không có tiếng người bảo:

- Kẻ ưa đánh nhau trên đời này là ai? Là Bao Tam tiên sinh ư? không phải đâu, lầm rồi đó. Chính là Phong Ba Ác hay Phong Tú Nghĩa mới phải chứ.

Đoàn Dự ngẩng đầu lên, nhìn thấy một người đứng trên cành cây hạnh. Cành cây bật lên bật xuống, người đó cũng nhô lên hạ xuống theo. Nhưng lạ ở chỗ, cành cây rung động như thế mà

không một đóa hoa nào rụng cả. Thân hình người nhỏ bé mà gầy khăng gầy kheo, ước chừng ngoài ba mươi tuổi, lông mày rử thấp. Đúng ra chỉ giống hình người có ba phần, còn bảy phần coi như quý sứ.

A Bích cả mừng, reo:

- Phong tứ ca! Phong tứ ca đây ư? Tứ ca có được tin tức gì về công tử không?

Nguyên gã gầy khăng gầy kheo, hình dung cổ quái này là Nhất trận Phong Ba Ác, một tay giúp Mộ Dung Phục rất đắc lực. Phong Ba Ác lớn tiếng đáp:

- Được rồi! Bữa nay ta gặp toàn những tay đối thủ khá cả! A Châu, A Bích! Đợi xong cuộc này rồi sẽ nói chuyện về công tử vẫn chưa muộ mà.

Đoạn từ trên không lặn xuống mấy vòng, quay mặt nhìn thẳng ông già béo mập, thấp lùn thùn ở mé Bắc. Lão này cầm một cây cương trượng vụt phóng ra nhằm trước ngực Phong Ba Ác điểm vào. Cây cương trượng này to bằng trứng ngỗng và dài hơn người lão gần hai thước.

Tuy người lão lùn thùn, mập thù lù nhưng tay lão rất lạnh lẽ, lão phóng trượng phát ra một luồng kinh phong cực mạnh. Phong Ba Ác quả là một gã gan dạ, đứng thẳng người lên, giơ tay ra đoạt cây cương trượng. Lão hất tay lên trở cây cương trượng rồi lại nhằm điểm trước ngực Phong Ba Ác. Phong Ba Ác kêu lên:

- Tuyệt diệu!

Rồi đột nhiên lún người xuống, chụp vào lưng đối phương, cây cương trượng của lão béo lùn đánh trệch ra ngoài. Lão thấy đối phương sát lại gần mình, thu trượng về chống không kịp, liền phóng chân đá vào bụng dưới đối phương.

Phong Ba Ác né tránh quay sang mé đông, trước mặt lão già mặt đỏ. Bỗng thấy một luồng bạch quang sáng loé, tay gã cầm thêm một thanh đơn đao, chém phạt ngang vào lão mặt đỏ. Lão mặt đỏ cầm thanh quý đầu đao, sóng dày lưỡi mỏng, thân đao rất dài, vừa thấy Phong Ba Ác chém tới liền giơ quý đầu đao lên gạt.

Phong Ba Ác bỗng kêu lên:

- Khí giới của người ghê quá! Ta không đánh với người nữa.

Gã trở đao chém sang gã râu bạc ở phía Nam. Lão râu bạc sử dụng một cây thiết giản, những răng cây thiết giản này đều đảo ngược, đó là một thứ khí giới khác thường để bắt kẻ địch. Lão thấy Phong Ba Ác hơi đao chém tới mà lão mặt đỏ chưa thu quỹ đầu đao về, giả tử mình cũng vung đao lên đánh thì thành ra "Tiền hậu giáp công".

Tứ lão ở Cái bang đều là những người giữ gìn thể thống, không muốn hai người đánh một, nên chỉ né người tránh khỏi. Chẳng ngờ Phong Ba Ác bản tính hiếu chiến, càng đánh càng hăng, càng hùng hổ. Gã chẳng kể gì được thua và trước nay cách giao đấu của gã không bao giờ giữ đúng quy củ.

Lão râu bạc né tránh, ai cũng biết là có ý nhường nhịn, nhưng Phong Ba Ác không kể gì đến thứ lễ lối này trong võ lâm, thấy có chỗ sơ hở, gã vung đao chém luôn bốn nhát, thế như gió lốc mau lẹ dị thường.

Lão râu bạc không ngờ Phong Ba Ác lại ra đòn một cách vô lý như thế liền vừa vung giản đánh đỡ, vừa lùi lại bốn bước, vụt đánh ra một giản, đó là một thế chuyển thủ ra công.

Nào ngờ Phong Ba Ác lại quát lên:

- Đánh một đòn nữa đi xem nào!

Vừa nói vừa lùi lại, múa tít thanh đơn đao thành những vòng tròn. Thế là người thứ tư trong Tứ lão cũng phải ra tay. Lão râu bạc phóng ra một giản thì thấy đối phương đã lùi ra xa. Lão bực mình thở lên phù phù khiến chòm râu bạc bay tung lên.

Người thứ tư trong Tứ lão có đôi cánh tay dài hơn tay người thường đến dư một thước, tay trái cầm một thứ binh khí mềm oặt. Lão vừa thấy Phong Ba Ác đánh tới, vung tay trái lên quăng binh khí ra. Lúc đó mọi người mới trông rõ là một cái túi vải gai để đựng gạo. Một luồng kinh phong thổi vào, miệng túi mở rộng ra nhắm đầu Phong Ba Ác chup xuống. Phong Ba Ác vừa kinh ngạc vừa mừng:

- Thú lắm! Ta đánh với người.

Nguyên Phong Ba Ác bình sinh rất thích đánh nhau, nhất là gặp những người có thể võ kỳ lạ hoặc có khí giới cổ quái mà gã chưa từng giao đấu lần nào thì gã lại càng khoái, khác nào nhà du lịch được thấy sông to núi lạ, hoặc người nghiên cứu món ăn được thấy của ngon vật lạ.

Phong Ba Ác vừa thấy đối phương dùng túi vải gai làm võ khí, chẳng những trước nay gã chưa được giao đấu với môn khí giới kỳ dị này bao giờ và lại chưa từng được nghe ai nói đến nên gã mừng quá và phải ngấm ngấm tăng phần giới bị.

Gã chưa biết dùng cách gì để phá thứ khí giới cổ quái này, liền cẩn thận nhẹ nhàng phóng mũi đao đâm vào túi vải để thử có thể dùng đao đâm thủng được không.

Lão tay dài đột nhiên đưa túi sang tay phải, vung tay trái lên đánh một quyền vào mặt Phong Ba Ác.

Phong Ba Ác ngửa đầu về phía sau toan trở đao phóng vào hạ bàn đối phương, không ngờ lão tay dài đã luyện được môn Thông Tí Quyền rất cao siêu. Thế quyền này tựa hồ kiệt lực, nhưng chính ở chỗ kiệt lực đó phát sinh kinh lực mới, rồi duỗi đầu quyền hơn ra nửa thước.

May mà Phong Ba Ác bản tính hiếu chiến. Trong đời gã kể cả trận lớn trận nhỏ có đến mấy ngàn trận đấu nên kinh nghiệm về ứng biến rất là phong phú. Về điểm này, trên đời không có lấy người thứ hai như gã nữa. Trong lúc nguy cấp, gã há miệng thật to nhằm cắn vào đầu quyền đối phương.

Lão tay dài yên trí là quyền mình sẽ đập gãy mấy cái răng của đối phương, nào ngờ đầu quyền vừa đến bên miệng Phong Ba Ác, gã liền nhe bộ răng trắng ỏm ra cắn một miếng. Lão tay dài rút quyền về thì đã không kịp nữa, kêu nhối lên một tiếng vì ngón tay đã bị đối phương cắn phải. Người đứng xem có bọn quát mắng om sòm, có kẻ lại cười ha hả. Bao Bất Đồng khen rằng:

- Phong tứ đệ! Miếng "Lã Đồng Tân giáo cầu" của ngươi thật thần xuất quỷ một, quả không uổng mười năm khổ công luyện tập, chết có đến một ngàn tám trăm con chó đủ thứ: chó trắng, chó vàng, chó mực, chó loang mới thu lượm được kết quả như ngày nay.

Thực ra thì Phong Ba Ác phải nhe răng cắn người cũng là chuyện bất đắc dĩ làm liều. Giả tử vào hạng biết liêm sĩ, biết tự trọng thì thà rằng bị người đánh trúng một đòn nặng chứ không chịu dùng đến phương pháp hạ lưu này. Nhưng Phong Ba Ác chỉ mong được đánh nhau là thích, gã không hù kỵ một phương tiện nào, lại được Bao Bất Đồng đứng ngoài nói ba khoát bảy hứa vào, mệnh danh miếng đó là "Lã Đồng Tân giáo cầu" và cho là một

tuyệt nghệ cao siêu. Thực ra thì chỉ có thể "Cầu giảo lão đồng tân" rồi Bao Tam đảo ngược lại thành "Lã Đồng Tân giảo cầu".

Đoàn Dự cười, hỏi Vương Ngọc Yến:

- Vương cô nương là bậc võ học uyên bác khắp thiên hạ, không chỗ nào là cô nương không biết hay không hiểu. Vậy thì thế tuyệt kỹ "cẩn người" này của môn phái nào?

Wương Ngọc Yến mỉm cười, đáp:

- Đó là tuyệt nghệ độc đáo của Phong tứ ca, ta không hiểu được.

Báo Bất Đồng pha trò:

- Cô không hiểu thì còn kém lắm! "Lã Đồng Tân giảo cầu đại cửu thức" chia làm chín thế, mỗi thế lại có tám lối biến hoá, vị chi là bảy mươi hai thế biến. Đó là một võ môn tuyệt cao.

Đoàn Dự thấy Vương Ngọc Yến vui cười, lại thấy Báo Bất Đồng ba hoa, chàng toan pha trò thêm mấy câu nữa, nhưng sực nhớ ra rằng lão tay dài kia là thuộc hạ của Kiều đại ca, không nên nói đùa nữa, nên chàng đang im miệng.

Lúc đó ngoài trường đấu, tiếng gió vù vù.

Lão tay dài vung túi vải, đứng ngoài trông chỉ thấy một vùng bóng vàng lấp loáng, tựa hồ như đã chụp vào đầu Phong Ba Ác rồi. Nhưng Phong Ba Ác đao pháp tinh kỳ, che đón đánh đỡ tuyệt hay, không lâm vào thế bại.

Võ khí bằng túi vải chưa biết đến đâu nhưng Thông Tỉ Quyền lợi hại thế nào thì Phong Ba Ác đã ném qua. Thế "Lã Đồng Tân giảo cầu" may mắn tránh được nguy cơ nhưng gã cũng không dám dùng đến lần thứ hai nữa.

HỒI 3

MẤY CUỘC THỬ SỨC GIỮA PHE MỘ DUNG VỚI TỬ LÃO CÁI BANG

Kiều Phong thấy Phong Ba Ác đấu với lão tay dài đến dư trăm hiệp mà chưa phân thắng bại, trong lòng không khỏi khen thâm. Bang chúa lại nghĩ rằng:

- Bản lĩnh Mộ Dung công tử còn hơn Phong Ba Ác một bậc thì cuộc tranh chấp này sẽ khó khăn lắm.

Ba vị trưởng lão kia đứng đằng xa lược trận.

Bất luận lão tay dài được hay thua họ cũng không vào tiếp sức. Những người này lấy danh dự làm trọng, không bao giờ chịu mang tiếng là hai người xúm vào đánh một.

A Bích cũng thấy Phong Ba Ác đánh mãi không được, trong bụng đâm lo, quay sang hỏi Ngọc Yến:

- Lão tay dài kia dùng bao gai làm khí giới, thế thì y thuộc về phái nào?

Vương Ngọc Yến chau mày, đáp:

- Môn võ này trong sách ta chưa xem qua. Còn đường quyền của y là Thông Ti Quyền và thủ pháp sử dụng bao gai là theo mười ba thế Hồi Đả Nhuyễn Tiên của Phục Ngưu Sơn xen lẫn với tám mươi một đường Tam Tiết Côn của nhà họ Nguyễn ở Hồ Bắc. Còn cái bao gai kia thì dường như tự y sáng chế ra.

Nàng nói mấy câu đó rất nhỏ, thế mà cũng lọt vào tai lão tay dài. Lão nguyên là dòng dõi Nguyễn gia ở Hồ Bắc. Môn Tam Tiết Côn là một kỹ thuật gia truyền, sau vì lão phạm tội lớn mới thay họ đổi tên, quyết không sử dụng môn Tam Tiết Côn nữa.

Gốc tích lão chưa hề ai biết, những điều sở học của lão từ thuở nhỏ vẫn giấu được mãi. Thế mà hôm nay lâm vào tình thế

cấp bách, lão không giữ gìn được nữa, để lộ chân tướng. Nên vừa nghe Vương Ngọc Yến nói, bất giác lão giật mình rửa thắm:

- Con nhãi này không biết sao nó lại hiểu rõ gốc tích của mình?

Lão có biết đâu rằng Vương Ngọc Yến là người uyên bác vô cùng, tất cả những võ công các phái không môn nào là nàng không xem. Lão tưởng đến những điều mà lão che đậy mấy chục năm nay bị nàng khám phá ra nên không khỏi chột dạ.

Giữa lúc đó, lão bị Phong Ba Ác đánh luôn mấy đao mà lão lâm vào tình thế không chống đỡ được, phải lùi lại ba bước.

Lão thấy Phong Ba Ác hươi đao chém tới liền phóng chân đá vào cổ tay Phong, nhưng đá trúng thế nào được. Phong Ba Ác vung đao chém vào chân bên trái lão.

Lão lại đá luôn chân bên phải ra theo thế Uyên Ương Liên Hoàn, người vọt lên không.

Phong Ba Ác thấy lão tuổi già mà chân tay mau lẹ chả kém gì hồi còn thanh niên, bất giác bật lên tiếng khen:

- Hay tuyệt!

Rồi vung quyền đâm vào đầu gối lão. Y thấy người lão đang lơ lửng trên không khó bề xoay chuyển, chắc mẩm cái đâm của mình nếu không làm cho lão rơi đầu gối thì cũng làm cho gãy xương.

Phong Ba Ác thấy quyền mình đánh gần tới đầu gối mà đối phương chưa xoay trở được thì trong bụng mừng thắm.

Bất thành lình nghe tiếng gió vù vù, chiếc bao gai đã mở miệng ra nhắm đầu

Phong Ba Ác chụp xuống. Y tính rằng mình có đánh được gãy chân lão thì lão cũng chụp được đầu mình, nên y đánh tạt ngang để gạt bao gai. Lão tay dài sẽ né đi một cái, bao gai chụp xuống tay y. Miệng bao gai lớn mà tay Phong Ba Ác nhỏ, chụp được thì dễ mà giữ được thì khó.

Phong Ba Ác co tay lại, rút được tay ra, nhưng thấy lưng bàn tay hơi đau tựa hồ bị kim đâm phải. Y nhìn lại bất giác giật mình vì thấy một con rết nhỏ bám trên lưng bàn tay.

Con rết này nhỏ hơn rết thường nhưng khắp mình có vân ngũ sắc trông rất ghê sợ.

Phong Ba Ác biết là nguy rồi, cố sức giựt mãi nhưng nó bám chặt quá không rút ra được.

Phong Ba Ác vội đưa đao sang tay trái rồi đập rất nhanh sống đao vào lưng bàn tay phải, con rết ngũ sắc lập tức co lại. Y bôn tẩu giang hồ đã nhiều, kiến thức rất rộng, biết rằng con rết đó không phải là vật tầm thường. Nhất là lại của bọn Tứ lão Cái bang thì tất nhiên là nguy hiểm vô cùng.

Y lập tức nhảy ra khỏi vòng chiến, móc ngay một viên thuốc giải độc bỏ vào miệng nuốt.

Lão già tay dài cũng không đánh nữa mà thu bao gai về, đứng nhìn Vương Ngọc Yến, tự hỏi:

- Sao con nhãi này lại biết ta thuộc phái Nguyên gia ở Hồ Bắc?

Bao Bất Đồng rất quan tâm, hỏi Phong Ba Ác:

- Tứ đệ thấy thế nào?

Phong Ba Ác vẫy tay hai cái vẫn không thấy gì khác lạ, không hiểu ra sao, bèn đáp:

- Con rết nhỏ ngũ sắc này đối phương giấu ở trong bao gai, chắc là có điều kỳ dị nhưng chưa thấy gì...

Vừa nói tới đó bỗng kêu rú lên một tiếng rồi ngã vật ra.

Bao Bất Đồng vội nâng dậy, hỏi luôn mấy câu:

- Sao vậy? Sao vậy?

Phong Ba Ác mặt mũi cứng đờ, cười nói rất khó.

Bao Bất Đồng cả kinh, vội đưa tay ra điểm vào huyệt "rửu Tiết" nơi cổ tay và sáu đường huyệt đạo ở ba chỗ trên bả vai để giữ cho chất độc khỏi chạy ngược lên. Nhưng nọc độc này đi rất nhanh, so với nọc rắn còn lẹ hơn nhiều.

Phong Ba Ác cảm thấy da thịt toàn thân đều cứng nhắc, muốn mở miệng mà chỉ ú ớ.

Bao Bất Đồng thấy nọc độc cực kỳ lợi hại, nghĩ rằng không còn cách nào chữa được nữa. Y vừa thương vừa giận, gầm lên một tiếng, nhảy xổ vào đánh lão dài tay.

Lão lùn mập tay cầm cây cương trượng kêu lên:

- Theo kiểu đánh luân phiên, giờ đến lượt ta tỷ thí với anh hào Cô Tô.

Nói rồi rút cương trượng ra nhằm Bao Bất Đồng vọt xuống. Cây cương trượng của lão rất nặng, nhưng lão cầm coi lẹ như không mà đòn đánh rất là linh động, chẳng khác gì cầm một thanh trường kiếm. Bao Bất Đồng tuy đau thương phần uất nhưng gặp đối thủ là một đại kinh địch nên không dám sơ hở.

Y chỉ muốn bắt sống một nhân vật trọng yếu của đối phương để bức bách lão tay dài đưa thuốc giải độc ra cứu cho Phong Ba Ác tứ đệ. Y liền dùng thủ pháp Cầm Long Thủ do những khe hở cây phương trượng phóng tới.

A Châu, A Bích đứng hai bên Phong Ba Ác, nước mắt chạy quanh, luôn miệng gọi:

- Tứ ca! Tứ ca!

Vương Ngọc Yến am hiểu rất nhiều cả văn lẫn võ nhưng không biết một tí gì về cách sử dụng cùng là cách điều trị các chất độc, trong lòng hối hận vô cùng. Nàng than thầm:

- Hôm ấy mình đã mở Võ kinh và Y học, trong đó có nói về cách trị độc rất nhiều, mình cứ tưởng không cần đến nên không xem qua. Giả tỷ lúc đó mình để mắt tới nhớ được ít nhiều thì bây giờ đâu đến nỗi chịu bó tay nhìn Phong tứ ca chết bất đắc kỳ tử.

Kiều Phong thấy Bao Bất Đồng cùng lão lùn mập giao đấu mỗi lúc một hăng, không thể trong chốc lát mà phân thắng bại được, liền quay sang bảo lão tay dài:

- Trông trông lão! Xin trông lão lấy thuốc cho vị Phong tứ gia kia giải độc.

Lão tay dài ngạc nhiên, nói:

- Thưa Bang Chúa! Y là người rất vô lễ, võ công cũng không phải tay vừa. Cứu sống cho y tức là di họa về sau.

Kiều Phong gật đầu, nói:

- Trông lão nói đúng đó! Nhưng bọn ta chưa gặp chủ nhân đã giết chết thuộc hạ, không khỏi mang tiếng cậy mạnh hiếp yếu. Theo ý ta thì nên giải cứu cho y rồi đến đâu hay đến đó.

Lão tay dài hậm hực nói:

- Mã phó bang chúa rõ ràng bị gã tiểu tử họ Mộ Dung sát hại. Đã gọi là báo thù rửa hận thì còn nói chi đến chuyện nhân nghĩa nữa.

Kiều Phong thoáng lộ vẻ không bằng lòng, nói:

- Bây giờ trưởng lão hãy lấy thuốc giải độc ra đã. Ngoài ra có điều gì sẽ giải quyết sau cũng chưa muộn.

Lão tay dài dù không muốn nhưng cũng không dám trái lệnh Bang Chúa, móc trong bọc ra một cái bình nhỏ, cầm lại đưa cho A Châu, A Bích và nói:

- Bang Chúa ta lấy nhân nghĩa làm đầu, ta vâng lệnh người lấy thuốc giải độc cho đây. Bọn người cầm lấy.

A Bích cả mừng chạy đến trước mặt Kiêu Phong cung kính thi lễ, lại tỏ lời vạn phúc cùng lão tay dài rồi nói:

- Đa tạ Kiêu Bang Chúa! Đa tạ trưởng lão!

Nàng đón lấy cái bình nhỏ rồi hỏi:

- Xin trưởng lão chỉ bảo cho cách dùng thuốc này thế nào?

Lão tay dài đáp:

- Hút hết nước độc chỗ vết thương ra rồi đắp thuốc này vào.

Ngừng một lát lại nói tiếp:

- Nước độc không hút hết thì rịt thuốc này vào cũng chẳng ích gì, điều đó cần phải nhớ kỹ.

A Bích vâng lời chạy lại kéo tay Phong Ba Ác ra, há miệng toan hút nước ở vết thương trên lưng bàn tay cho y. Lão tay dài vội kêu lên:

- Hãy khoan!

A Bích còn đang ngạc nhiên chưa hiểu thì lão tay dài lại nói tiếp:

- Đàn bà con gái hút không được.

A Bích má ửng hồng, hỏi:

- Sao con gái lại không hút được?

Lão tay dài đáp:

- Con rết độc này thuộc về âm hàn.

Con gái cũng là âm, âm độc mà lại thêm khí âm vào thì chất độc càng tăng thêm.

A Bích, A Châu, Vương Ngọc Yến ba người nửa tin nửa ngờ lời nói có vẻ cổ quái nhưng cũng không phải hoàn toàn vô lý. Nếu trên chất độc lại tra thêm chất độc khác vào thì quả là nguy hiểm. Khốn nỗi bên mình chỉ có Bao Bất Đồng là đàn ông thì hiện giờ đang kịch đấu với gã lùn mập.

Bên trọng, bên chưởng qua lại vun vút, dễ gì bỗng chốc ngừng tay thôi được.

A Châu cất tiếng gọi to:

- Tam ca ơi! Hãy tạm bãi chiến về giải cứu tứ ca đã.

Nhưng Bao Bất Đồng cùng gã lùn mập võ công suýt soát nhau, giao đấu đương hăng, một người muốn dùng tay ngay sao được. Hai tay cao thủ bản lĩnh ngang nhau, đòn nào cũng chí mạng, bên nào sơ hở một tí có thể mất mạng ngay. Bao Bất Đồng nghe tiếng A Châu gọi tưởng rằng bệnh thế Phong Ba A'c biến chuyển, trong lòng rất là nóng nảy, cố đánh vài đòn để thoát ra khỏi sự ràng buộc của đối phương.

Lão lùn đánh với Bao Bất Đồng đã dư trăm hiệp, tuy bản lĩnh tương đương nhưng một bên dùng khí giới to lớn, một bên tay không, kể ra thì chưa phân thắng bại, nhưng hơn kém mười đòn liên hoàn tuyệt kỹ đều bị Bao Bất Đồng nhất gạt được hết. Lão biết rằng còn đánh dằng dai mình tất bị thua nên không chờ đến lúc Bao Bất Đồng chuyển sang thế tấn công mạnh mẽ, lão phải dùng toàn lực giữ thế quân bình.

Trong Tứ lão ở Cái Bang, mỗi người đều có một sở trường riêng, so với những tay cao thủ các môn phái khác thì hơn hẳn, không như bọn Chử Bảo Côn, Tư Mã Lâm phái Thanh Thành hay Diêu Bá Đương ở Trần gia trại để Bao Bất Đồng hạ được một cách dễ dàng, còn đối với lão lùn này thì muốn thắng được cũng phải chật vật.

Bao Bất Đồng cố sức tấn công, tuy chiếm được phần hơn, song muốn thắng hẳn, thì còn phải chờ cho công lực của đối phương sút kém hẳn, mà lão lùn này thì lại thật dai sức.

Kiều Phong thấy Vương Ngọc Yến, A Châu, A Bích ba cô đều lộ vẻ cực kỳ lo sợ, lại nhớ đến con rết độc vô cùng của Trần trưởng

lão, Bang Chúa không biết lời Trưởng lão bảo con gái không hút được chất độc là thực hay giả.

Ông nghĩ thầm:

- Thuộc hạ mình thì thiếu gì trai tráng nhưng việc hút nọc độc có quan hệ đến tính mệnh họ, không tiện sai người bản bang đi hút nọc độc cho đối phương. Thà rằng sai thuộc hạ tấn công bên địch tình thế nguy hiểm gấp trăm, họ cũng không dám oán hận, chứ hạ lệnh cho thuộc hạ mạo hiểm đi cứu trợ kẻ thù thì không đời nào Bang Chúa dám mở miệng truyền ra.

Kiều Phong vốn là người nghĩa hiệp, liền nói:

- Ta là đàn ông, để ta đi hút nọc độc cứu Phong tứ ca cũng được. Nói xong, chạy lại bên Phong Ba Ác.

Đoàn Dự thấy Vương Ngọc Yến nét mặt buồn rầu, những muốn đến hút nọc độc cho Phong Ba Ác, nhưng chàng nghĩ rằng mình đã là anh em kết nghĩa với Kiều Phong mà tự mình đi làm ngày thì không phải lẽ, tuy chàng thấy Kiều Phong gọi Trần Trưởng lão lấy thuốc giải độc cho đối phương nhưng chưa biết rõ đó là chắc tình hay là trá ý.

Bây giờ lại thấy Kiều Phong chạy đến bên mình Phong Ba Ác mới biết rõ là Tam ca chân tâm muốn cứu y, chàng vội nói:

- Xin đại ca để tiểu đệ làm thay cho.

Vừa nói vừa cất bước theo phép Lãng Ba Vi Bộ lạng mình đi một cái đã lên trước Kiều Phong, nâng tay Phong Ba Ác lên toan đặt miệng vào chỗ bị thương hút ra. Lúc này lưng bàn tay Phong Ba Ác đã đen lại, hai mắt mở thao láo và mí mắt đã cứng đờ không nhắm lại được nữa.

Năm đầu ngón tay Đoàn Dự nặn vào cổ tay Phong Ba Ác, hấp lực của Chu Cáp Thần Công tự nhiên hút nước ra. Miệng Đoàn Dự còn cách vết thương đến nửa thước đã thấy nước đen rỉ ra.

Chàng giật mình nghĩ thầm:

- Ta hãy chờ nước đen ra hết rồi sẽ hút hay hơn.

Ai ngờ Đoàn Dự đã nuốt đôi Chu Cáp, nó là khắc tinh của tất cả các chất độc trên thế gian, nên da hai người vừa chạm vào nhau, Đoàn Dự không kìm hãm hấp lực thì tự nhiên chân khí của Phong Ba Ác bị hút vào thân thể Đoàn Dự. Nhưng Phong Ba Ác bị

thương, trúng độc rất nặng nên huyết độc tiết ra trước. Mọi người đang lúc kinh nghi, đột nhiên Phong Ba Ác trở mình rồi nói:

- Xin đa tạ!

Bọn Vương Ngọc Yến cả mừng. A Châu nói:

- Tứ ca! Tứ ca đã nói được ư?

Lúc này máu đen đã nhạt, dần dần biến thành sắc tía, chảy ra một lúc, rồi lại biến thành sắc đỏ thẫm. Chờ cho đến lúc sắc huyết ra tươi như huyết người khỏe, Phong Ba Ác cất tay lên như đã bình phục. Y nói năng, cử động như thường được liền chấp tay vái Đoàn Dự, nói:

- Đa tạ công tử đã cứu tôi thoát chết!

Đoàn Dự vội vàng đáp lễ, nói:

- Xá chi một việc nhỏ mọn mà tứ ca phải bận tâm.

Phong Ba Ác cười, nói:

- Công tử coi việc nhỏ nhưng trong thâm tâm tôi thì cứu mạng lại là việc lớn.

Nói xong, y cầm lấy cái bình nhỏ trong tay A Bích ném tới trước mặt Trần trường lão, nói:

- Đây, ta trả thuốc giải độc cho mi!

Y lại vòng tay, nói với Kiều Phong:

- Kiều Bang Chúa nhân nghĩa hơn người, Phong Ba Ác rất bội phục. Bang Chúa quả nhiên xứng đáng là bậc thủ lĩnh một đại bang lớn nhất trong võ lâm.

Kiều Phong cũng vòng tay đáp lễ, nói:

- Không dám! Không dám!

Phong Ba Ác tạ ơn hai người rồi lượm thanh đơn đao lên, tay trái trở vào Trần trường lão, nói:

- Bữa nay ta chịu thua mi, để lần khác ta sẽ tử thí với mi. Hôm nay không đấu nữa.

Trần trường lão mỉm cười, đáp:

- Xin vâng!

Phong Ba Ác quay người, nói với vị cầm giản trong tay:

- Tôi xin lãnh giáo các hạ mấy hiệp!

A Châu, A Bích cả kính, đồng thanh can rằng:

- Tứ ca ơi! Không được đâu! Hôm nay trong mình tứ ca chưa được bình phục hẳn.

Phong Ba Ác kêu lên:

- Có người đấu mà mình không đấu thì thật là uổng.

Vừa nói vừa huy động đơn đao chém vào lão cầm giản. Trưởng lão này thấy y vừa mới mười phần chết chín, dè dặt trong chớp mắt y đã hùng hổ như rồng tranh cộp đấu, hạng hung hãn này ở đời hiếm có. Lão cầm giản râu mày bạc phơ. Trong Tứ lão Cái bang thì lão nhiều tuổi nhất, nổi tiếng đã mấy chục năm.

Trong đám giang hồ, lão chưa thấy ai liều mạng như Phong Ba Ác nên không khỏi chột dạ vì người ta thường nói rằng: "một người liều mạng muôn người địch không lại. Đối với thường còn thế, huống chi Phong Ba Ác lại là một tay ghê gớm."

Lão râu bạc sử một cây thiết giản biến hoá vô cùng, còn cây cương tiên thì ngoài công dụng đánh, quét, đâm, nó còn là một thứ khí giới kỳ dị để khoá tay bắt người.

Nhưng vì lão khiếp sợ nên bản lĩnh cũng giảm đi vài phần, thành ra vẫn phải giữ thế đón đỡ chứ không khởi thế công được.

Kiều Phong sẽ chau mày, nghĩ thầm:

- Gã Phong này thật không biết điều chút nào. Đoàn hiền đệ vừa có hảo ý cứu mạng cho y, thế mà y lại gây sự ngay với phe mình.

Còn Trần trưởng lão (nguyên trước lão họ Nguyễn, sau lão mạo nhận họ Trần nhưng không ai biết) tay cầm bao gai, hết nhìn Ngọc Yến lại nhìn Đoàn Dự, trong bụng nghĩ thầm:

- Đôi thanh niên nam nữ này không biết lai lịch chúng ra sao mà xem ra có điều bất lợi cho mình.

Bên địch, cả hai gã Bao Bất Đồng và Phong Ba Ác đều có vẻ thắng thế, nhưng không phải chỉ trong chớp mắt đã phân được thua. Những tay cao thủ tỷ thí với nhau biến ảo vô cùng. Chỉ một thế đánh hay hay dở là có thể biến đổi cục diện.

Cả bốn người đang đấu đều gia tâm cẩn thận không dám chệnh mảng, người ngoài đang chăm chú theo dõi.

Đoàn Dự rất thính tai, chợt nghe thấy mé Đông có nhiều tiếng chân người chạy nhanh đến, mé Bắc cũng có một toán đông hơn lại gần.

Đoàn Dự nói khẽ với Kiều Phong:

- Đại ca, có nhiều người sắp đến.

Lúc này Kiều Phong cũng nghe thấy rồi, gật đầu nghĩ thầm:

- Bọn này chắc là phe địch chứ không phải phe mình, đại khái là bọn thủ hạ Mộ Dung công tử.

Bang Chúa nghĩ vậy, trong lòng không khỏi băn khoăn lo ngại, đoán rằng chắc họ cho hai gã Bao, Phong đấu dằng dai với mình rồi họ đưa người đến bao vây khó mà thoát thân được.

Bang chúa nghĩ vậy nhưng vẫn giữ nét mặt rất trấn tĩnh, tìm cách mật truyền hiệu lệnh cho những người võ công kém cỏi theo hướng Tây và hướng Nam rút lui trước, còn mình và bốn trưởng lão cùng Tưởng đà chúa đi đoạn hậu. Thốt nhiên, ở mé Tây và mé Nam cũng đều có tiếng chân người, thì ra bốn mặt, tám phương đều thụ địch.

Kiều Phong nói nhỏ:

- Tưởng đà chúa! Mặt Nam nhẹ hơn cả, hễ đà chúa thấy ta ra hiệu thì lập tức xuất lĩnh mọi người hướng về mé Nam mà rút.

Tưởng đà chúa vâng lời. Giữa lúc ấy, ở sau khóm hạnh phía Đông có dư ba mươi người chạy ra, người nào cũng đầu bù tóc rối, ăn mặc rách rưới, kẻ cầm binh khí, người cầm mảnh bát, gậy tre, mà toàn là dân chúng Cái bang cả. Rồi đến phương Bắc lại có vài chục người Cái bang đi đến, người nào cũng vẻ mặt nghiêm trọng.

Họ trông thấy Kiều Phong mà không thi lễ. Trái lại, dường như họ coi là cừu địch.

Bao Bất Động cùng Phong Ba A'c thốt nhiên thấy dân chúng Cái bang xuất hiện không khỏi phập phồng lo sợ và đều tự hỏi:

- Phải làm thế nào cứu thoát được Vương cô nương, A Châu, A Bích?

Kiều Phong lại càng kinh ngạc hơn nữa vì số đông dân chúng này là hàng đệ tử trung cấp, bình nhật họ rất kính trọng mình, mới trông thấy mình đằng xa họ đã chạy đến thi lễ, mà sao bữa

nay họ lại thay đổi thái độ một cách đột ngột, không thèm chào Bang Chúa lấy một tiếng.

Kiều Phong còn đương nghi hoặc thì mé Tây và mé Nam cũng có mấy chục dân Cái Bang kéo ra. Sau nữa, cả bốn phương Đông, Tây, Nam, Bắc họ lục tục kéo ra đông như nước chảy. Chỉ trong khoảnh khắc là khu đất trống trong rừng hạnh đã chật ních những người.

Kiều Phong trông qua một lượt thì có đến chín phân mười dân Cái bang kéo đến Vô Tích, mà sao ba vị đà chúa Đại Nhân, Đại Trí, Đại Dũng không có mặt ở đây.

Ngoài ra, mấy tên tổng quản lý trong bang là những người thuộc cấp chỉ huy cũng không thấy xuất hiện.

Kiều Phong lại càng lo sợ, tay đấm mồ hôi mà ông không biết.

So với những lúc gặp cường địch hung hãn, ông cũng không đến nỗi sợ hãi như bữa nay.

Ông tự hỏi:

- Phải chăng Cái bang phát sinh nội loạn và các con em đều phản ta rồi?

Ông là chúa tể một bang, coi sự thành bại, thịnh suy của Cái Bang còn trọng hơn cả thanh danh và sự sinh tử an nguy cho chính mình ông.

Mấy trăm dân chúng lặng lẽ đến bao vây bốn mặt, rõ ràng là trong Bang đã xảy ra biến cố lớn, có điều Bao Bất Đồng và Phong Ba Ác còn đang kịch chiến chưa ngừng, lại còn bọn Vương Ngọc Yến đứng bên, vì vương có người ngoài nên không tiện nói ra. Trần trưởng lão thốt nhiên kêu lên:

- Kết "Đả cầu trận"!

Bốn mặt Đông, Tây, Nam, Bắc, mỗi mặt mười người hay hai chục người, binh khí khác nhau ra bao vây xung quanh Bao Bất Đồng và lão lùn vào giữa. Bao Bất Đồng thấy bên địch đông người quá mà mỗi phe có một kỹ thuật riêng, nếu họ hợp lại bao vây, tất mình sẽ bị loạn đao phân thân muôn đoạn...

Trong khoảnh khắc, Bao Tam thấy bốn mặt đều có dân Cái Bang bày thành trận thế rất là nghiêm ngặt, y tự nghĩ: - Nếu mình cùng Phong Ba Ác mở đường tháo thân, may ra mình thoát

chết, còn Phong Ba Ác vừa trúng độc, hao tổn nguyên khí thì thế nào cũng bị trọng thương, nhất là muốn cứu ba nàng Vương Ngọc Yến, A Bích. A Châu thì lại khó hơn một tầng nữa. Bây giờ tốt hơn hết là chịu thua để xin bãi chiến.

Nên nhớ rằng chỉ có hai người đấu với toàn lực Cái bang mà chịu thua cũng không thương tổn thanh danh chút nào, nhưng Bao Bất Đồng là người cố chấp, điều gì mà người ta cho là phải thì y hay làm phản lại. Còn Phong Ba Ác lại coi đánh nhau hơn là tính mạng, gã chỉ cần được chiến đấu, bất luận thua, được, phải, trái gã cũng chẳng quan tâm. Nên trông thấy thế kém rõ ràng mà hai gã Bao, Phong vẫn ham đánh, không chịu khuất phục chút nào.

Ngọc Yến nói:

- Bao tam ca! Phong tứ ca! Không xong rồi! Tuy ta hiểu phép Đả Cầu Trận của Cái Bang nhưng không đủ lực lượng nên không làm gì được họ đâu. Trên thế gian chỉ còn phép Lục Mạch Thần Kiếm và Hàng Long Thập Bát Chương là phá được họ mà thôi! Vậy hai vị hãy dừng tay!

Đoàn Dự nghe Ngọc Yến nói Lục Mạch Thần Kiếm của mình phá được Đả Cầu Trận, lòng chàng run lên. Bất giác trong bụng thành ra phân vân tự hỏi:

- Giả tử bọn thủ hạ Kiều đại ca bắt Vương cô nương thì ta đứng về phe nào bây giờ?

Rồi chàng quyết định:

- Dân chúng Cái bang đấu với Bao Bất Đồng thì ta đứng ngoài xem, nếu chúng đụng đến Vương cô nương thì tất ta phải ra tay.

Phong Ba Ác nói:

- Hãy đánh một lúc nữa, nếu không được hãy chịu thôi.

Vì đáp lời Vương Ngọc Yến thành ra phân tâm một chút. Bỗng xẹt một tiếng, gã bị lão râu lạc cầm giản phát ngang trúng bả vai. Những răng giản đâm vào làm cho máu chảy đầm đìa. Gã tức mình chửi luôn:

- Quân chó đẻ! Đánh đòn này lợi hại quá!

Chát! Chát! Chát! Gã chém luôn ba nhát để cho hai bên cùng chết. Lão râu bạc kinh hãi, nói:

- Người với ta có thâm thù gì đâu mà người liều mạng đến thế?

Nói xong, giữ vững môn bộ không tấn công nữa. Trần trưởng lão quát lên:

- Các anh em mặt nam đến xin cơm đây ư? Trời ơi là trời ơi!...

Thực ra đó là hiệu lệnh hô người tấn công. Bỗng nghe thấy mấy chục người Cái Bang ở mặt Nam đều tuốt binh khí ra, chỉ còn chờ Trần trưởng lão dứt câu ca là xông vào.

Kiều Phong đã biết "Đả cầu trận" cực kỳ lợi hại. Khi cả bốn góc đã xông lên thì không ngăn cản được nữa. Nếu không giết hại hoặc đánh tử thương đối phương thì họ quyết không lùi bước.

Ông không muốn trước khi kiểm tra rõ ràng chân tướng Mộ Dung công tử đã kết mối thâm cừu, liền vẩy tay quát lên:

- Hãy khoan!

Ông lánh mình đi một cái đã đến sát bên Phong Bá Ác, đưa tay trái ra chụp trước mặt gã. Phong Bá Ác né sang bên phải để tránh. Kiêu Phong thuận thế liền chụp lấy cổ tay gã, cướp lấy thanh đơn đao.

Vương Ngọc Yến la lên:

- Kiêu Bang chúa ra đòn Thượng Châu Tam Thức trong thế Long Trảo Thủ thật là tuyệt! Bao tam ca phải cẩn thận! Đối phương huých khuỷu tay trái vào trước ngực, bàn tay phải chém xuống sau lưng và tay trái chụp vào huyết Khí Bộ tam ca. Đó là thế Bái Thiên Thành Vũ trong phép Long Trảo Thủ.

Miệng nàng nói tới đâu thì Kiêu Phong động thủ tới đó, thành ra nàng vừa dứt lời thì cử động của Kiêu Phong cũng vừa xong.

Bao Bất Động cảm thấy toàn thân đau buốt không nhúc nhích được. Y tức giận kêu lên:

- Thế Bái Thiên Thành Vũ thật là lợi hại! Đại muội nương! Muội nương nói vừa đúng, không sớm không muộn chút nào thì còn làm gì được nữa. Giả tỷ nói sớm hơn một chút có phải ta kịp phòng bị không.

Ngọc Yến xịu mặt, đáp:

- Nhưng võ công ông ta ghê quá! Trước khi ra tay chưa thấy triệu chứng gì nên tôi không biết trước, thế mới bực mình.

- Bực mình! Làm gì mà bực mình? Hôm nay bọn ta thua, về đến Yến Tử Ô thì mất mặt.

Y quay lại nhìn Phong Ba Ác, cũng thấy gã đứng đực người ra. Nguyên lúc Kiều Phong cướp đơn đao tiện đà điểm huyết luân, không thì y đâu có chịu ngừng tay.

Trần trưởng lão thấy Bang chúa đã kiềm chế hai gã Bao Phong trước khi mình dứt tiếng nên bỏ dở câu ca ra lệnh. Tứ lão Cái bang cùng các tay cao thủ thấy thủ pháp

Kiều Phong tuyệt diệu không thể tưởng tượng được nên đều bội phục vô cùng.

Kiều Phong giải huyết cho Bao Bất Đồng Cùng Phong Ba Ác rồi nói:

- Xin hai vị tùy tiện.

Bao Bất Đồng càng lấy làm quái dị, y biết rằng võ công mình so với Kiều Phong còn thua xa. Bên địch chưa dùng đến Đả Cầu Trận và Tứ lão cũng chưa liên hiệp tấn công, chỉ mình ông ta đã thắng dễ như chơi. Y biết rằng còn nói nữa chỉ tổ thêm bực mình mà thôi, liền lảng lạng lùi lại đến bên Vương Ngọc Yến.

Nhưng Phong Ba Ác vẫn chưa chịu, nói:

- Kiều Bang chúa! Võ công tôi không bằng Bang chúa thật, nhưng tôi vừa bị Bang chúa đánh bất thành linh không kịp đề phòng, nên tôi chưa tâm phục.

Kiều Phong, nói:

- Đúng thế! Quả tôi đã tấn công vào lúc Phong tứ ca không phòng bị. Bây giờ chúng ta lại thử vài hiệp, tôi đón tiếp đơn đao của tứ ca đây!

Vừa nói xong, Kiều Phong chụp tay lên không, một luồng khí làm lật thanh đơn đao dưới đất rồi bắn vọt lên, tựa hồ như tự nó biết nhảy vào tay Kiều Phong.

Kiều Phong giơ năm ngón tay ra bắt lấy đưa cho Phong Ba Ác. Bây giờ Phong Ba Ác thất kinh, hỏi:

- Phải chăng đó là Cầm Long Công? Trên thế gian quả có người biết môn võ kỳ diệu này?

Kiều Phong mỉm cười, đáp:

- Tại hạ cũng mới học, không bõ làm trò cười cho tứ ca!

Kiều Phong nói xong, quay nhìn Vương Ngọc Yến thử xem một bậc tinh thông võ nghệ như cô đối với môn tuyệt kỹ đã khiến đời người đều sợ hãi, xem nàng có phê bình gì không. Nhưng Ngọc Yến không nói gì, dường như nàng đang có tâm sự riêng, nên không để ý gì đến kỳ công của Kiều Phong.

Phong Ba Ác lắc đầu, nói:

- Tôi đấu với Bang chúa không nổi vì võ công cao thấp cách xa nhau nhiều, đánh nhau cũng không ăn thua gì. Xin khất Bang chúa đến lần sau.

Phong Ba Ác tuy mặt mũi xấu xa nhưng tính tình khoái đạt, thua trận xong, tuyệt nhiên gã không mảy may thẹn thùng gì cả. Đúng là được cũng vui mà thua cũng vui, chỉ mong có người đánh nhau với mình là mãn nguyện. Chuyện thua hay được đối với gã chẳng có gì quan hệ. Gã bắt tay từ biệt Kiều Phong rồi quay với Bao Bất Đồng:

- Tam ca! Tôi nghe nói công tử đến chùa Thiếu Lâm, ở đó đông người lắm, chắc thế nào cũng được một phen đánh nhau thỏa thích. Vậy tôi qua đó trước rồi tam ca sẽ tới sau.

Gã chỉ sợ lỡ mất cuộc đấu, rồi không chờ Kiều Phong trả lời, đi ngay. Bao Bất Đồng nói:

- Đi thôi là tôi cũng đi thôi! Đánh không bằng người... hê... mặt mũi dị dáng.

Luyện thêm mười năm... hê... cũng vẫn còn thua. Chi bằng ta thôi... hê... cứ chịu là xong.

Y ca xong rồi cũng vui vẻ đi ngay, thì ra cuộc bại trận vẫn chẳng để cho y yên tâm.

Ngọc Yến nhìn A Châu, A Bích hỏi:

- Tam ca, tứ ca đi cả rồi, bây giờ bọn ta đi đâu?

A Châu cúi đầu, đáp:

- Hãy về thành Vô Tích đã!

Ba nàng quay sang nói với Kiều Phong:

- Kiều Bang chúa! Ba chúng tôi cũng đi đây.

Kiều Phong gật đầu, đáp:

- Xin ba vị cứ tự nhiên.

Ngọc Yến vừa toan trở gót thì mé Đông có một người Cái Bang tướng mạo thanh nhã bước ra, hỏi Kiều Phong:

- Kiều Bang chúa! Mã Phó Bang chúa bị thảm tử, mối thù lớn chưa báo, sao Bang chúa đã tha bọn địch?

Người đó nói câu này tựa như hạch lạc, hai mắt quắc lên, tuyệt không ra vẻ một người thuộc hạ.

Kiều Phong đáp:

- Bọn ta từ Lạc Dương xuống Giang Nam, chủ ý để báo thù cho Mã nhị ca, nhưng ta dò la mãi thì kẻ hung thủ sát hại nhị ca chưa chắc đã phải là Mộ Dung công tử.

Y tên gọi là Thập Phương tú tài Toàn Quang Thanh, là người túc trí đa mưu, võ nghệ cao cường. Địa vị y ở Cái bang cũng ngang với vị ã chúa của bốn đại trưởng lão. Y trông nom về Đại trí phân ã và cũng vào hạng tôn trọng ở trong Bang.

Nhưng bất luận địa vị y quan hệ đến đâu cũng không thể bì với Bang Chúa được. Tuy y giải thích các công việc cho mọi người nghe, song dưới con mắt uy nghiêm của Kiều Phong, ai ai cũng phải cúi đầu.

Kiều Phong thấy y to gan, dám tỏ ra bướng bỉnh với mình, trong dạ không khỏi băn khoăn.

Thập Phương tú tài Toàn Quang Thanh hỏi:

- Bang chúa nhận xét thế nào mà bảo vậy?

Ngọc Yến sắp đi thì lại thấy người Cái Bang đả động việc Bang chúa họ Mã bị hại và bọn họ đều ngờ cho Mộ Dung Phục, chỉ có Kiều Phong bảo hung thủ có thể là người khác.

Ba nàng rất băn khoăn cho Mộ Dung Phục nên đứng ra một bên để nghe hai người tranh luận.

Kiều Phong lại nói:

- Đó là ta phỏng đoán như vậy thôi chứ chưa tìm được bằng cứ chắc chắn.

Toàn Quang Thanh nói:

- Không biết Bang chúa phỏng đoán thế nào còn bọn thuộc hạ chúng tôi tưởng rõ ràng lắm rồi!

Kiều Phong lại nói:

- Lúc ta ở Lạc Dương mới nghe Mã nhị ca bị chết về môn Toả Hầu Cầm Nã Thủ có nhớ đến chủ trương "gậy ông đập lưng ông" của nhà Mộ Dung, nên ta cũng nghĩ như các người: môn Toả Hầu Cầm Nã Thủ của Mã nhị ca khắp thiên hạ không ai bì kịp, trừ nhà Mộ Dung ra, không còn người nào là có thể dùng tuyệt kỹ của Mã nhị ca để hạ sát y.

Toàn Quang Thanh nói:

- Đúng thế!

Kiều Phong lại nói:

- Nhưng từ lúc ta đến Giang Nam mới nhận ra rằng chúng ta suy luận chưa chắc đã đúng, ở trong đường như còn có điều khuất khúc.

Toàn Quang Thanh nói:

- Bang chúa bảo là bên trong còn có điều khuất khúc, vậy xin Bang chúa nói rõ cho chúng tôi nghe.

Kiều Phong thấy bọn thuộc hạ có vẻ mặt khác thường nhưng chưa biết rõ bên trong có điều gì biến cố quan trọng, liền hỏi:

- Còn hai vị trưởng lão phụ trách việc truyền công chấp pháp đâu?

Toàn Quang Thanh đáp:

- Bữa nay bọn thuộc hạ không thấy hai vị trưởng lão đó đâu cả.

Kiều Phong lại hỏi:

- Còn ba vị đà chúa Đại Nhân, Đại Trí, Đại Dũng hiện ở đâu?

Toàn Quang Thanh ngoảnh đầu về phía bên Tây Bắc, hỏi một tên đệ tử rằng:

- Trương Toàn Tường! Đà chúa bọn ngươi sao không tới đây?

Trương Toàn Tường ấp úng đáp:

- Dạ... dạ... tôi không biết!

Kiều Phong vốn biết Toàn Quang Thanh ở Đại Trí phân đà là một gã lăm mưu nhiều kế, hành động rất kín đáo, nguyên là một tay thuộc hạ rất đắc lực của mình. Nhưng nếu y mưu đồ biến loạn thì cũng là tay địch thủ rất lợi hại. Ông thấy Trương Toàn Tường lộ vẻ hồ thẹn, nói năng ấp úng, mắt không dám nhìn thẳng vào mình, liền quát hỏi:

- Trương Toàn Tường! Có phải mi đã hạ sát đà chúa ở phân đà mi rồi không?

Trương Toàn Tường cả kinh, vội đáp:

- Không! Không! Đà chúa tôi rõ ràng có ở đây, chưa chết! Chưa chết! Điều đó không liên quan gì đến tôi, không phải tôi làm.

Kiều Phong dần giọng hỏi:

- Vậy thế ai làm?

Tuy giọng nói không to lắm nhưng rất oai nghiêm. Kiều Phong ở Cái bang dùng cả ân, uy để cai quản thuộc hạ. Bọn thuộc hạ rất yêu mến, kính sợ ông. Trương Toàn Tường đột nhiên bị ông hỏi vặn, bất giác run sợ đưa mắt nhìn Toàn Quang Thanh.

Kiều Phong xử đoán mọi việc rất mau lẹ. Ông biết ngay là cuộc biến loạn đã thành hình. Những người giữ chức vụ quan trọng là truyền công chấp pháp đã lâm vào tình trạng cực kỳ nguy hiểm. Thời cơ không chụp lấy cho mau để sống sên sẽ đi mất.

Ông xây người lại, hỏi Tứ lão:

- Bản bang phát sinh biến cố đầu đuôi thế nào, xin bốn vị trưởng lão nói cho ta hay?

Tứ lão người nọ nhìn người kia, không ai chịu trả lời trước.

Kiều Phong biết ngay rằng họ đều có tham dự vào cuộc này. Ông liền mỉm cười, nói:

- Trong bản bang từ ta trở xuống, ai ai cũng lấy nghĩa khí làm trọng.

Đến đây bất thành lình lù lại hai bước, mỗi bước dài đến hơn trượng. Người khác thì dù có lao về phía trước cũng không nhanh được đến thế và bước chân cũng không dài rộng được như vậy.

Kiều Phong lùi hai bước, chỉ còn cách Toàn Quang Thanh có vài ba bước. Ông xoay mình một cái và vung tay phải lên nhưng

đồng thời quơ tay trái ra nắm trúng được hai huyết Trung Đình và Cưu Vĩ của Toàn Quang Thanh.

Võ nghệ Toàn Quang Thanh đứng vào hạng nhất Cái bang, không kém gì Tứ lão nhưng chưa kịp trở tay thì đã bị Kiều Phong nắm giữ liền. Kiều Phong vận nội lực ra bàn tay điểm vào hai huyết tại đó, đồng thời điểm xuống huyết Trung Ủy và Dương Đài ở đầu gối. Toàn Quang Thanh đầu gối tê buốt, không tự chủ được nữa phải quỳ ngay xuống đất.

Các dân chúng Cái bang thấy Toàn Quang Thanh quỳ mọp, ai cũng cả kinh thất sắc, hồn vía lên mây, không biết làm thế nào nữa. Nguyên Kiều Phong quan sát vẻ mặt và lời nói, biết rằng cuộc biến loạn này là do Toàn Quang Thanh chủ mưu.

Nếu không kiềm chế ngay được y thì hoạ loạn chẳng nhỏ.

Giả tử tuyên bố tội ác y lên rồi mới động thủ thì Bang chúng bốn mặt, trừ có phân đà Đại Nghĩa còn ngoài ra đều bị Toàn Quang Thanh rử rê, nổi lên chống đối thì thật là khó lòng thu phục lại được. Mặt khác, bốn vị đại trưởng lão tiếp tay với Toàn Quang Thanh thì lại lâm vào thế mình ít địch nhiều, chống sao lại.

Vì thế mà Kiều Phong giả vờ đối thoại với Tứ lão, thừa cơ Quang Thanh không kịp đề phòng, giữ ngay y và điểm huyết, đẩy địch vào tình thế mất người cầm đầu.

Người ngoài trông vào dường như không có việc gì xảy ra, mà kỳ thực ông đã vận dụng hết tinh hoa về võ học mới hành động chớp nhoáng như vậy được.

Giả tử mà trở tay ra không nắm được Toàn Quang Thanh hoặc nắm sai huyết một chút, y vẫn vận động được kinh lực vào đầu gối để xung kích, thì những đồng mưu với y sẽ ra tay cứu viện, không thể nào khỏi xảy ra cuộc tranh đấu. Đàng này, ông làm cho Toàn Quang Thanh tự nhiên phải quỳ xuống một cách êm thấm.

Người ngoài trông thấy tưởng y tự đầu hàng, rồi tự nhiên bè đảng cũng không dám ho he gì nữa. Kiều Phong lại xoay người về phía y, tay trái khẽ vỗ vào vai y, nói:

- Kể ra thì cũng không cần phải quy lụy làm chi. Tuy người đã biết lỗi nhưng tội tạo phản quyết không tha thứ được, thông thả rồi sẽ làm tới, chưa vội gì.

Ông vừa nói vừa sẽ huých khuỷu tay phải điểm vào á huyết để khoá miệng y vì ông biết Toàn Quang Thanh là một gã xảo biện, nếu còn để y nói năng dụ hoặc bang chúng thì mầm loạn lại nảy lên.

Đây không phải là Kiều Phong hành động man trá. Nên biết rằng ông lâm vào tình trạng nguy cơ đang rình rập cả bốn mặt, nếu không thi hành thủ đoạn quyết đoán thì không xong.

Kiều Phong kiểm chế được Toàn Quang Thanh rồi để y gục đầu quỳ đó rồi cả tiếng hạ lệnh:

- Trương Toàn Tường! Người dẫn đường cho Đại Nghĩa đã chúa đi mời cả những vị truyền công chấp pháp đưa về đây. Người phải tuân theo hiệu lệnh ta mà làm cho nên việc thì tội người mới được giảm khinh.

Ngoài ra, các người khác, bất luận là ai đều phải ngồi cả xuống chứ không được đứng.

Trương Toàn Tường vừa sợ vừa mừng vâng dạ luôn miệng.

HỒI 4

MỘT CHUYỆN THI GAN ĐÁNG NỤC CƯỜI

Tướng đà chúa ở phân đà Đại Nghĩa không tham dự vào âm mưu phản bội, thấy bạn Toàn Quang Thanh toan làm loạn thì phần nộ vô cùng.

Khi nghe Kiều Phong phái Trương Toàn Tường cùng mình đi bắt người, bấy giờ đà chúa mới hơi yên dạ, ngoảnh lại bảo hơn hai mươi người trong bang mình:

- Bản bang không may xảy ra biến loạn, đây là lúc toàn thể bọn người phải nỗ lực liều chết để báo đáp ơn đức Bang chúa. Ai nấy đều phải triệt để tuân theo mệnh lệnh người, không được vi bội!

Tướng đà chúa vẫn áy náy e rằng bốn trưởng lão lại gây sự thì Bang chúa sẽ bị cô lập. Tuy phân đà Đại Nghĩa ít người, so với bọn phản loạn vẫn là thiếu số, nhưng thanh thế đã khá hơn nhiều.

Kiều Phong khước từ, nói:

- Không cần! Tướng huynh đệ phải đem hết anh em đi, cứu người mới là việc lớn, chớ để sơ suất.

Tướng đà chúa không dám trái lệnh, đáp:

- Xin vâng. Điều cần nhất là Bang chúa thận trọng giữ mình cho. Tôi đi mau rồi trở về ngay.

Kiều Phong mỉm cười, nói:

- Anh em đây phần nhiều đã cùng nhau sống chết, chẳng quan tâm trạng biến cải trong một lúc bỗng bột mà thôi, chả có gì nghiêm trọng đâu, người cứ vững tâm đi đi.

Tướng đà chúa suất lĩnh thuộc hạ bản đà khởi hành ngay.

Kiều Phong tuy miệng nói ung dung nhưng trong lòng thực vẫn băn khoăn.

Bọn Đại Nghĩa đi rồi, trừ Đoàn Dự, Vương Ngọc Yến, A Châu, A Bích bốn người ra, còn hơn hai trăm tên đều tham dự vào

cuộc âm mưu. Giả tử có người hô lên một tiếng là bọn này xông vào ngay, bấy giờ thực khó mà ứng phó được.

Kiều Phong liếc mắt nhìn quần hào thấy ai nấy đều lộ vẻ nơm nớp: người thì miễn cưỡng trấn tĩnh, kẻ thì hốt hoảng không thù địch, người thì lăm le toan trôi dạt, lại có người muốn chuồn đi.

Cả hơn hai trăm người không nói câu gì, nhưng giá có người xưng suất lên thì rõ ràng cuộc phiến loạn sẽ xảy ra lập tức.

Kiều Phong nghĩ thầm:

- Bầu không khí trầm lặng nặng nề này đang chờ một cơn bão táp. Hay hơn hết là ta chuyển hướng tâm sự họ đi, để vị trưởng lão phụ trách truyền công trở về thì đại sự mới ổn được.

Nghĩ vậy, Bang chúa chợt để mắt tới Đoàn Dự, liền nói:

- Các vị huynh đệ! Bữa nay ta rất vui lòng vì mới kết giao được một người bạn tốt, hai ta ý hiệp tâm đầu. Người anh em kết nghĩa của ta là Đoàn Dự công tử đây.

Lại quay sang nói với Đoàn Dự:

- Đoàn hiền đệ! Ta dẫn hiền đệ đi giới thiệu với các nhân vật chủ chốt ở Cái Bang.

Nói rồi cầm tay Đoàn Dự dẫn đến lão râu bạc sử cây thiết giản, nói:

- Đây là Tổng trưởng lão, tuổi cao, danh vọng rất lớn, ông là một vị nguyên lão mà hết thấy mọi người trong bang đều kính cẩn. Cây thiết giản răng ngược của trưởng lão đã vùng vẫy giang hồ từ thuở hiền đệ chưa ra đời.

Đoàn Dự nói:

- Tôi vẫn ngưỡng vọng từ lâu, bữa nay mới gặp vị cao hiền, thật là may mắn vô cùng!

Nói xong, chấp tay thi lễ. Tổng trưởng lão phải miễn cưỡng đáp lại.

Kiều Phong lại dẫn Đoàn Dự đến trước mặt lão lùn mập sử dụng cương trượng, nói:

- Đây là Hồ trưởng lão, một tay cao thủ có tiếng về ngoại công của bản bang.

Mười năm trước đây, ca ca vẫn thường đến nhờ trưởng lão dạy võ công cho. Có thể nói Hồ trưởng lão vừa là thầy, vừa là bạn của ca ca, tình nghĩa rất là thâm trọng.

Đoàn Dự nói:

- Tôi vừa được xem Hồ trưởng lão đấu với hai vị lúc nãy. Người thật là một bậc võ công phi thường, tôi rất khâm phục.

Hồ trưởng lão bản tính bộc trực, nghe Kiều Phong miệng luôn luôn nhắc nhở đến tình nghĩa sâu xưa, nhất là câu "năm trước đã được mình chỉ điểm võ công cho" thì vừa hết giận, vừa thẹn thùng, biết rằng Kiều Phong không truy cứu mình khất khe về việc phản loạn, mà tự mình hồ đồ đi nghe Toàn Quang Thanh, bất giác trong lòng hối hận và tự trách mình.

Kiều Phong lại dẫn Đoàn Dự yết kiến Trần trưởng lão, người đã sử dụng khí giới bằng bao gai. Sau cùng, toan đưa lại yết kiến Ngô trưởng lão, người mặt đỏ sử thanh quý đầu đao thì bất thành linh nghe có tiếng chân một đám đông người từ mé Đông Bắc đi tới, đang nói xôn xao.

Có người hỏi luôn mấy câu:

- Bang chúa có việc gì không? Bọn phản loạn hiện giờ ra sao?

Có tiếng đáp lại:

- Bang chúa đã làm chủ tình thế, nhưng nghĩ đến quân phản loạn thật là đáng giận.

Kẻ hỏi người đáp thật là huyên não.

Kiều Phong vừa nghe thấy cả mừng nhưng vẫn không chịu khiếm khuyết lễ nghi để Ngô trưởng lão khỏi ấm ức. Ông dẫn Đoàn Dự đến yết kiến Ngô trưởng lão và nói cho chàng biết thân thế và danh vọng của lão rồi mới trở gót quay đi thì vừa lúc hai vị trưởng lão phụ trách truyền công, chấp pháp cùng đà chúa phân đà Đại Nhân nhất tề đến cả.

Mọi người đều có nhiều điều muốn nói, song trước mặt Bang chúa ai cũng không dám tự ý lên tiếng. Nguyên Cái Bang là một bang lớn nhất trong võ lâm, đã nhiều nhân tài lại kỷ luật nghiêm minh.

Kiều Phong lên tiếng:

- Xin mời các vị chia thứ bậc ngồi xuống, tôi có lời muốn trình bày.

Mọi người vâng lệnh, kẻ bên Đông, người bên Tây, kẻ đằng trước, người đằng sau, tùy theo chức phận, ngồi xuống. Đoàn Dự trông bọn dân chúng Cái Bang tựa như lũ khất cái ngồi hỗn độn. Nhưng thật ra kẻ ngồi trước hay ngồi sau đều phải đúng với địa vị mình chứ không hỗn loạn chút nào.

Kiều Phong thấy mọi người để theo đúng quy củ đã hơi yên lòng. Ông mỉm cười, nói:

- Bọn Cái Bang ta được bạn hữu giang hồ nể mặt. Dư trăm năm nay đã đứng vào hạng bang lớn đệ nhất. Đã là bang lớn nhất tất phải người nhiều thế lớn. Đã nhiều người, ý kiến tất có chỗ khác nhau, đó là một điều không thể tránh được. Thực ra thì mỗi tương thân tương ái cả bang không khác gì tình anh em. Vậy chúng ta không nên vì một lúc có ý kiến chia rẽ mà coi là một việc trọng đại.

Ông nói câu này vẻ mặt cực kỳ hoà ái hiền từ, tỏ ra rất muốn tránh cuộc tàn sát giữa các người trong bang. Ông đã tính toán kỹ càng, quyết ý xử sự một cách bình tĩnh, khiến cho nỗi đại hoạ tiêu tan đi một cách êm thấm.

Quả nhiên dân chúng trong bang nghe lời Kiêu Phong mà bầu không khí đang căng thẳng tự nhiên xẹp dần.

Một ông già mặt vàng ngồi mé hữu Kiêu Phong đứng lên nói:

- Xin hỏi bốn vị trưởng lão Tống, Hồ, Trần, Ngô. Các ông sai người đưa chúng tôi giam trong chiếc thuyền con ở giữa Thái Hồ là có ý gì?

Vị này chính là người chấp pháp họ Bạch tên Thế Kính, một tay thiết diện vô tư.

Hết thấy mọi người lớn nhỏ trong bang, cả người không phạm tội gì, thấy mặt ông cũng nơm nớp. Sở dĩ luật lệ ở Cái Bang được thi hành nghiêm chỉnh, bản bang giữ được địa vị tôn trọng trong võ lâm là nhờ công lao rất lớn của Bạch Thế Kính.

Trong tứ lão thì Tống trưởng lão nhiều tuổi hơn, nên là đầu não của bốn vị. Lão nghe Bạch Thế Kính hỏi, thẹn đỏ mặt lên, đằng hắng rồi đáp:

- Chúng... chúng ta là anh em, hoạn nạn có nhau đã lâu năm, dĩ nhiên là không ai có ác ý gì cả. Bạch... Bạch chấp pháp! Nên nể mặt lão huynh mà bỏ qua đi.

Mọi người nghe đều biết Tống trưởng lão ăn nói hồ đồ. Trong bang xảy ra việc biến loạn mạo thượng động trời, thế mà lão chỉ nói "xin nể mặt lão huynh mà bỏ qua đi", vốn vẹn có thể thôi.

Bạch Thế Kính nói:

- Tống trưởng lão bảo là không có ác ý, song sự thật đâu phải thế. Tôi và cả bọn Phương đà chúa đều bị cầm tù trên một con thuyền nhỏ cắm ở giữa hồ. Trong thuyền xếp đầy củi nỏ, củi khô cùng đồ dẫn hoả, họ bảo: "hễ chúng tôi cử động để trốn ra thì lập tức phóng hoả đốt thuyền". Thế mà Tống trưởng lão bảo là không có ác ý ư?

Tống trưởng lão đáp:

- Cái đó... cái đó thật là quá tệ. Người cùng một nhà sao lại đã man đến thế, thì còn mặt mũi nào trông thấy nhau?

Câu sau này có ám chỉ Trần trưởng lão.

Bạch Thế Kính lại trở một hán tử, hỏi:

- Mi đánh lừa ta lên chiếc thuyền nhỏ đó, bảo là Bang chúa có lệnh triệu. Mi giả hiệu lệnh Bang chúa nên chịu tội gì?

Gã hán tử sợ quá run bắn lên, ấp úng đáp:

- Đệ tử... thân phận hèn mọn, đâu dám làm việc khi Chúa! Đó là... đó là...

Y vừa nói vừa đưa mắt nhìn Toàn Quang Thanh, tỏ ra là Toàn đà chúa sai y lừa lão lên thuyền, nhưng y là thuộc hạ nên không dám nói toạc ra.

Bạch Thế Kính lại hỏi:

- Có phải mi vâng lệnh Toàn đà chúa không?

Gã hán tử cúi đầu im lặng, không nói rằng phải cũng chẳng bảo là không.

Bạch Thế Kính lại hỏi:

- Toàn đà chúa sai mi đem hiệu lệnh của Bang chúa để đánh lừa ta lên thuyền, mi có biết hiệu lệnh đó là giả không?

Hán tử mặt cắt không còn hột máu, đứng chờ người ra. Bạch Thế Kính cười lạt, hỏi:

- Lý Tam Xuân! Mi vẫn là một gã cứng đầu, dám ăn dám làm phải không? Kẻ đại trượng phu đã có gan dám làm sao lại không có gan dám nhận?

Lý Tam Xuân vỗ ngực một cái, gác bỏ vấn đề sống chết ra ngoài, lớn tiếng hỏi:

- Bạch trưởng lão nói phải lắm. Lý Tam Xuân này đã làm nên tội, trưởng lão muốn chém giết, mổ xẻ thế nào cũng đành chịu. Nếu Lý mỗ nhận mặt kêu ca thì không phải là hảo hán. Lúc Lý mỗ tống đạt mệnh lệnh Bang chúa, đã biết rõ đó là lệnh giả.

Bạch Thế Kính hỏi:

- Thế thì tại Bang chúa đối với mi có điều bất công hay tại ta đối với mi có điều gì lầm lỗi?

Lý Tam Xuân đáp:

- Không phải thế. Bang chúa đối với thuộc hạ nghĩa trọng như non, Bạch trưởng lão công minh chính trực, ai còn dám dị nghị.

Bạch Thế Kính lớn tiếng hỏi:

- Thế thì vì cơ gì mà mi làm vậy?

Lý Tam Xuân nhìn Toàn Quang Thanh đang quỳ dưới đất rồi lại nhìn Kiều Phong, lớn tiếng đáp:

- Thuộc hạ vi phạm luật lệ trong bang chết đã đành rồi, còn người trung gian thì thuộc hạ không dám nói.

Nói xong hán trở tay một cái, ánh sáng loé lên, hán cầm lưỡi tiêm đao tự đâm vào trước ngực. Cử động đã mau lẹ lại trúng giữa trái tim. Lưỡi đao cắm ngập tận chuôi. Lý Tam Xuân chết ngay lập tức.

Mọi người rú lên một tiếng nhưng đầu vẫn ngồi đấy, không ai nhúc nhích.

Bạch Thế Kính vẫn mặt lạnh như tiền, nói:

- Mi đã biết rõ là hiệu lệnh giả mà không lên báo Bang chúa, lại đi lừa ta, chết là phải lắm!

Đoạn, quay lại nói với Trưởng lão truyền công:

- Hạng huynh! Ai đã đánh lừa Hạng huynh lên thuyền để cầm tù?

Đột nhiên giữa trong đám đông có một người bỏ chạy trốn, người này trên lưng đeo năm chiếc bao bố, dân Cái Bang gọi là Ngũ đại đệ tử. Gã chạy trốn lộ vẻ rất hoảng hốt, đủ tỏ chính gã đã đem hiệu lệnh giả để đánh lừa Hạng trưởng lão lên thuyền.

Hai vị trưởng lão truyền công, chấp pháp thở dài, không ai nói câu gì. Bỗng thấy một bóng người loáng qua, thân pháp rất mau lẹ ra chắn đường Ngũ đại đệ tử.

Người này mặt đỏ, tay cầm quý đầu đao. Đó chính là Ngô trưởng lão.

Ngô quát lớn:

- Lưu Trúc Trang! Sao mi lại chạy trốn?

Ngũ đại đệ tử thấy Ngô trưởng lão ra chắn mình lại, sợ quá, hai chân bủn rủn, nói:

- Tôi... tôi...

Gã áp úng nhắc lại tiếng "tôi" đến năm bảy lượt rồi không nói thêm được tiếng gì nữa.

Ngô trưởng lão nói:

- Bọn ta là đệ tử Cái bang, phải chăm lo phép tắc của tổ tiên để lại. Kẻ đại trượng phu đã làm việc gì, dù phải dù quấy cũng phải tự nhận mới là người đởm lược.

Dứt lời, quay lại nói với Kiều Phong:

- Thừa Bang chúa! Chúng tôi có âm mưu muốn phế bỏ Bang chúa. Cả bốn chúng tôi Tống, Hồ, Trần, Ngô đều có tham dự vào cuộc âm mưu này, nhưng sợ hai vị trưởng lão truyền công và chấp pháp không chịu theo hùa, nên nghĩ cách cầm tù hai vị này. Cuộc mưu đồ của chúng tôi là lo cho tiền đồ của bản bang nên phải hành động mạo hiểm. Nhưng công việc chưa thành đã bị Bang chúa chiếm được ưu thế đành để tùy ý Bang chúa xử trí. Ngô Trưởng Phong này đã ở Cái Bang hơn ba mươi năm nay, ai cũng biết không phải là kẻ tiểu nhân tham sống sợ chết.

Nói xong, cầm quý đầu đao quăng đi, hai tay khoanh để trước ngực, nét mặt vẫn không hề tỏ vẻ sợ sệt. Lão thẳng thắn đem việc âm mưu phế trừ bang chúa ra trần thuật, cả nhân dân

trong bang đều chấn động. Kể ra thì việc đó ai cũng biết rồi nhưng không ai dám thốt ra, giờ thấy Ngô Trưởng Phong gan dạ dám nói toạc ra khiến cho mọi người đều bội phục.

Trưởng lão chấp pháp là Bạch Thế Kính nói:

- Tống, Hồ, Trần, Ngô âm mưu phản bội Bang chúa, đã phạm điều luật thứ nhất của bản bang. Vậy bọn đệ tử chấp pháp phải trói bốn vị lại.

Bọn thủ hạ chấp pháp vâng lời, lấy gân bò trói Ngô Trưởng Phong trước tiên.

Ngô Trưởng Phong đứng im mỉm cười, tuyệt không phản kháng. Kế đến hai vị Tống, Hồ cũng vứt binh khí đi, giờ hai tay chịu trói, Trần trưởng lão vẻ mặt khó chịu, càu nhàu luôn miệng:

- Hèn nhất! Thật là hèn nhất! Giả tử hợp sức lại đánh một trận vị tất đã thua.

Nhưng hết thấy đều sợ Kiều Phong.

Lão Trần nói vậy kể ra cũng đúng. Lúc Toàn Quang Thanh bị chế phục, bao nhiêu người tham dự vào cuộc âm mưu tạo phản cùng nhau hợp sức chống đối ngay thì Kiều Phong khó lòng đứng nổi.

Các vị truyền công chấp pháp cùng bốn đà chúa các phân đà Đại Nhân, Đại Nghĩa, Đại Tín, Đại Dũng có về đến nơi, nhưng phe phản loạn vẫn đông người hơn.

Thế mà Kiều Phong đứng trước mọi người, oai hùng lâm liệt, không ai dám động thủ để cho cơ hội qua mất, đến nỗi đều phải bó tay. Sau khi Tống, Hồ, Ngô ba vị trưởng lão đã bị trói, thì dù Trần trưởng lão có quyết tâm chiến đấu cũng bị lâm vào thế cô, nên lão thở dài quăng bao gai đi để cho hai tên đệ tử chấp pháp dùng gân bò trói gô lại. Trưởng lão chấp pháp nói:

- Lưu Trúc Trang! Mi thử nghĩ xem hành động của mi có xứng còn xứng đáng là một đệ tử Cái Bang nữa không? Mi có tự xử được không, hay phải người ngoài động thủ?

Lưu Trúc Trang lắp bắp:

- Tôi... tôi... tôi...

Gã vẫn không nói được ra lời. Rồi thấy gã rút đơn đao bên mình ra. Nhưng khi gã đơn đao lên toan tự vẫn thì tay lại run bần bật, không sao đâm vào cổ được. Một tên đệ tử chấp pháp kêu lên:

- Đồ vô dụng này! Thế mà mi cũng làm đệ tử Cái Bang bấy lâu.

Nói xong, nắm lấy tay gã, giơ đao lên đâm cổ giùm. Lưu Trúc Trang còn nói được một câu:

- Tôi... cảm ơn anh!

Rồi tắt thở. Nguyên theo lệ luật Cái bang, người nào phạm tội tử hình đã biết tự xử lấy thì trong bang vẫn coi là tình anh em, chỉ một cái chết là đủ rửa sạch tội lỗi.

Nếu để đệ tử chấp pháp ra tay thì tội nghiệp vĩnh viễn, không được thanh thoát.

Vừa rồi gã Lưu Trúc Trang quả có ý định tự vẫn, nhưng vì tự mình không đủ sức nên gã đệ tử chấp pháp kia ra tay giúp cho.

Đoàn Dự cùng Vương Ngọc Yến, A Châu, A Bích bốn người đã vô tình gặp phải cuộc đại biến nội bộ Cái Bang, đều biết mình là người ngoài cuộc, dòm ngó vào việc tư của người ta rất là không nên. Nhưng giả tử lúc ấy mà bỏ đi thì e gây ra một mối nghi kỵ cùng người Cái Bang nên họ đành ngồi đằng xa để tỏ ra không quan tâm vào việc người.

Khi thấy Lý Tam Xuân cùng Lưu Trúc Trang liên tiếp máu đổ thây phơi, đồng thời bốn vị trưởng lão Tống, Hồ, Trần, Ngô vừa mới oai phong lẫm liệt mà giờ nhất nhất đều chịu trời, cả bốn người đều nhìn nhau nơm nớp kinh hãi trước những cuộc diễn biến kinh hồn bỏ vía liên tiếp phát sinh.

Đoàn Dự đã thành anh em kết nghĩa với Kiều Phong rồi Phong Ba Ác trúng độc, Kiều Phong lại đòi lấy thuốc giải cho, nên Ngọc Yến và A Châu, A Bích đem lòng cảm kích.

Giờ thấy Bang chúa bình định được nội loạn thì ai cũng mừng thay cho ông.

Chính Kiều Phong lúc này cũng run lên, ông thấy bọn phản loạn đều bị trời hết mà chẳng vui sướng gì. Ông hồi tưởng lại từ lúc chịu ơn sâu của Uông Bang chúa đời trước truyền lại cho mình.

Trong tám năm chấp trưởng quyền hành, trải qua không biết bao nhiêu trận phong ba trong hoà giải những cuộc phân tranh,

ngoài chống chọi với cường địch thủy chung lúc nào cũng hết lòng hết sức, không một chút tư tâm, lo chinh đốn Cái Bang trở nên thịnh vượng, tiếng tăm lừng lẫy trong chốn giang hồ.

Ông thật là người có công không tội, vậy mà sao trong bang có bao nhiêu người âm mưu nổi loạn. Nếu bảo là Toàn Quang Thanh có dã tâm khuynh phúc phản bang thì sao cả tứ lão cũng vào hùa? Nhất là bốn vị Tống, Hồ, Trần, Ngô đều là những người ngay thẳng cũng tham dự cuộc âm mưu là nghĩa làm sao?

Trưởng lão chấp pháp là Bạch Thế Kính nói:

- Các vị huynh đệ! Kiều Bang chúa của chúng ta kế chân thay Ôn Bang chúa làm thủ lĩnh bản bang chứ có phải dùng thủ đoạn không chính đáng để đoạt lấy ngôi này đâu. Hồi đó Ôn Bang chúa có đưa ra ba vấn đề nan giải, Kiều Bang chúa đã lập được công lớn cho bản bang nên được Ôn Bang chúa truyền thụ phép "Đả cầu bổng" cho. Thế rồi đến năm đại hội ở Thái Sơn, Kiều Bang chúa đã đem bản lãnh ra giết được tám người bên địch, khiến ai ai cũng kính phục. Trong tám năm Kiều Bang chúa chấp chính, bản bang ngày thêm hưng thịnh, ai cũng đều biết là công của người. Sau nữa, Bang chúa là người nhân nghĩa, xử sự công bằng.

Thiết tưởng bọn ta hết lòng yêu kính Người cũng chưa đủ đền ơn, vậy mà sao lại có kẻ đem lòng phản loạn? Toàn Quang Thanh! Bây giờ ngươi hãy nói cho toàn thể bang chúng ta nghe đi!

Toàn Quang Thanh bị Kiều Phong điểm á huyết, nên tuy lão nghe rõ lời Bạch Thế Kính mà không sao mở miệng đáp lại được.

Kiều Phong chạy đến bên, vỗ nhẹ vào lưng gã hai cái để giải huyết đạo cho gã rồi bảo:

- Toàn đà chúa! Kiều Phong này có điều chi không phải với anh em, đà chúa cứ thẳng thắn nói ra, không việc gì phải sợ hãi e dè.

Toàn Quang Thanh đứng ngay dậy, lớn tiếng đáp:

- Hiện nay thì Bang chúa chưa làm điều gì cần rõ đối với anh em nhưng chẳng bao lâu nữa sẽ làm.

Trưởng lão chấp pháp lớn tiếng mắng:

- Người không được nói càn! Kiều Bang chúa xử sự rất là quang minh lỗi lạc. Từ trước tới giờ chưa có một điều gì lầm lẫn thì sau này chắc cũng không có sự gì đáng trách.

Kiều Phong vẫn ôn hoà nói:

- Bạch trưởng lão không nên nóng tính, cứ để Toàn đà chúa nói đầu đuôi, từng chi tiết cho rõ ràng. Luôn cả mấy vị trưởng lão Tống, Hồ cũng phản đối ta thì nhất định Kiều Phong này phải có chỗ lầm lỗi.

Hồ trưởng lão kêu lên:

- Ta phản Bang chúa là lỗi tại ta. Bang chúa bất tất phải nêu lên nữa. Sau khi định án, ta sẽ tự cắt đi cái đầu lùn tịt này đưa cho các người là xong.

Lời lão nói tuy có vẻ hoạt kê nhưng mọi người đều cảm thấy nổi thương tâm nên không ai bật cười.

Bạch Thế Kính giục Toàn Quang Thanh:

- Lời Bang chúa dạy rất phải. Người nói đi!

Toàn Quang Thanh thấy bốn trưởng lão âm mưu với mình đều chịu trời hết, nhất định là cơ sự hỏng rồi, nhưng cũng cãi cối một lần tối hậu:

- Mã Phó Bang chúa bị người sát hại, ta tin là do bàn tay Kiều Phong mà ra.

Nói vừa dứt câu, Kiều Phong run lên, cả kinh hỏi:

- Sao vậy?

Bị xúc động quá mạnh, Kiều Phong run rẩy, giọng nói rất khó nghe.

Toàn Quang Thanh nói:

- Trong lòng người chán ghét Mã Phó Bang chúa, chỉ muốn nhỏ cho mau chiếc đỉnh trước mắt đó để cái ngai Bang chúa của người được vững vàng.

Kiều Phong từ từ lắc đầu, nói:

- Không phải đâu! Ta cùng Mã Phó Bang chúa tuy không thân tình cho lắm nhưng rất hợp tính nhau. Nếu ta có lòng ám hại Phó Bang chúa thì trời đất sẽ chẳng dung ta.

Ông nói mấy câu này rất là thành khẩn, tất cả mọi người anh hùng khí khái không còn ai nghi ngờ gì nữa.

Toàn Quang Thanh lại nói:

- Thế thì sao bọn ta đến Cô Tô tìm Mộ Dung công tử để báo thù, người lại đi cấu kết với địch?

Đoạn, gã trở bọn Vương Ngọc Yến, nói:

- Ba thị này là quyến thuộc Mộ Dung Phục, người đã hết lòng che chở. Tên này là bạn với Mộ Dung Phục, người cũng cùng y kết nghĩa chi lan.

Đoàn Dự xua tay, nói:

- Không phải đâu là không phải đâu! Tại hạ không có bạn bè gì với Mộ Dung Phục. Mặt mũi hắn thế nào tại hạ cũng không biết nữa.

Chàng quen nghe câu Bao Bất Động vẫn lè nhè "không phải đâu là không phải đâu" rồi cũng buột miệng nói thế. Toàn Quang Thanh vịn vào đó, nhái lại:

- "Không phải đâu là không phải đâu". Bao Bất Động là thuộc hạ Mộ Dung Phục và là Trang chúa Bạch Vân trang. Nhất trận Phong Ba Ác cũng là thủ hạ Mộ Dung Phục và là Trang chúa Xích Hà trang. Cả hai gã đó nếu không được Kiều Phong giải vây thì một gã trúng độc tán mạng, một gã bị loạn đao phân thân. Việc này ai cũng đều chính mắt trông thấy, người còn cãi được nữa chăng?

Kiều Phong thủng thỉnh đáp:

- Cái Bang ta mở bang dư trăm năm nay. Ngoài giang hồ được người tôn kính, không phải vì cậy nhiều thế lớn, võ công cao cường mà do ở chỗ hành động nghĩa hiệp, giữ gìn công đạo. Toàn đà chúa! Người trách ta bảo vệ cho ba vị cô nương nhỏ tuổi này. Đúng vậy! Ta xác nhận có bảo vệ cho bọn họ, nhưng đó chính là bảo vệ cho thanh danh của bản bang để lại từ hơn trăm năm nay. Ta không chịu để anh hùng trong thiên hạ bảo các vị trưởng lão Cái Bang hợp lực nhau lại để ức hiếp ba cô gái yếu ớt. Thử hỏi bốn vị trưởng lão Tống, Hồ, Trần, Ngô ai không phải là một bậc tiền bối nổi tiếng trong võ lâm? Thanh danh của Cái Bang cùng bốn vị trưởng lão tuy người không thương tiếc, người ngoài đều thương tiếc.

Mọi người nghe mấy câu đó đều cho là cực kỳ hữu lý. Giả tử mà cả bọn làm khó dễ cho ba cô, để tiếng lọt ra ngoài thì còn chi thanh danh của Cái Bang.

Bạch Thế Kính hỏi:

- Toàn Quang Thanh! Người còn muốn nói gì nữa không?

Rồi quay sang nói với Kiều Phong:

- Thưa Bang chúa! Đối với hạng không biết gì đại thể, Bang chúa bất tất phải phí lời. Tôi xin chiếu luật phản nghịch, phạm thượng của bản bang bắt gã phải thụ hình.

Kiều Phong nói:

- Toàn đà chúa đã nói ra âm mưu làm loạn của bao người, tức là nguyên nhân rất trọng đại. Bậc đại trượng phu phải cho quang minh lỗi lạc, phải ý thức được thế nào là phải, thế nào là trái. Bất luận Kiều mỗ có việc gì lầm lỗi, xin nói rõ ra.

Ngô Trường Phong thở dài, nói:

- Bất luận người là kẻ đại gian hùng bề ngoài thơn thớt hay người là gã hán tử lòng dạ thẳng ngay thì Ngô Trường Phong đây không đủ tài để xét đoán. Thôi, người cứ hạ sát ta đi!

Kiều Phong trong lòng rất là nghi hoặc, hỏi lại:

- Ngô trưởng lão! Sao trưởng lão bảo ta là người lừa bịp? Vậy trưởng lão... trưởng lão nghi ta ở chỗ nào?

Ngô Trường Phong lắc đầu, đáp:

- Việc này nói ra liên quan đến nhiều người. Vậy người chém phút bọn ta đi cho rồi!

Kiều Phong tựa hồ như người rơi vào bể sương mù, không sao tìm ra đầu mối, lắp bắp hỏi:

- Ta... ta có điều chi?

Ông lại ngừng đầu lên, hỏi:

- Phải chăng các vị thấy ta cứu hai viên đại tướng của Mộ Dung Phục mà đem lòng nghi ngờ ta có ý cấu kết với họ? Việc đó phải hay quấy, lúc này chưa thể phán đoán được. Nhưng ta có cảm tưởng rằng Mã Phó Bang chúa không phải bị Mộ Dung Phục sát hại.

Toàn Quang Thanh hỏi:

- Có gì chứng cứ không?

Câu này Toàn Quang Thanh trước đã hỏi rồi, nhưng trung gian lại phát sinh biến cố nên vấn đề này còn bị bỏ lửng. Bây giờ được dịp, gã lại nêu ra. Kiều Phong nói:

- Ta nghĩ rằng Mộ Dung Phục là đại anh hùng, đại hảo hán, có lý đâu lại hạ thủ giết Mã nhị ca.

Vương Ngọc Yến nghe Kiều Phong ca tụng Mộ Dung Phục là "đại anh hùng, đại hảo hán" thì khoan khoái vô cùng. Nàng nghĩ thầm: "Kiều Phong Bang chúa quả là người tốt". Trái lại, Đoàn Dự nghe Kiều Phong nói, bất giác chau mày, nghĩ bụng:

"Đã chắc đâu Mộ Dung Phục là bậc anh hùng".

Bỗng Toàn Quang Thanh lại lên tiếng:

- Trong vòng hai tháng nay, các bậc cao thủ trong đăm giang hồ bị hại quá nhiều, ai cũng chết về môn tuyệt kỹ của chính mình. Nếu không phải là hành động của Cô Tô Mộ Dung thì còn ai vào đây?

Kiều Phong thủng thảng đi đi lại lại, nói:

- Chiều hôm qua, ta đang ngồi uống rượu trên Vọng giang lầu ở đất Giang Âm, thượng lưu sông Trường Giang, có gặp một vị nho sinh đứng tuổi, uống một lúc luôn mười bát rượu lớn mà không thay đổi sắc mặt. Tửu lượng gớm thế, thật là một hảo hán.

Đoàn Dự nghe nói, cười thầm, nghĩ bụng: "Chiều hôm qua đại ca cùng người uống rượu thì thấy người uống nhiều mà trong lòng hoan hỉ bảo người ta là hảo hán, chỉ sợ lầm thôi".

Kiều Phong lại nói:

- Ta cùng người đó uống ba bát, có đề cập đến nhân vật võ lâm ở Giang Nam. Gã tự khoe mình là tay chưởng lực cao nhất ở miền này. Ta cùng gã đấu ba chưởng: hai chưởng đầu gã đón đỡ ngay được, nhưng đến chưởng thứ ba thì tay gã cầm bát rượu bị rung động rơi xuống vỡ tan, mảnh bát đập vào mặt, máu chảy đầm đìa mà thần sắc vẫn như không.

Gã luôn miệng nói: "Tiếc quá! Thực là đáng tiếc một bát rượu ngon". Thấy gã hào sảng như vậy, ta sinh lòng yêu mến, không đánh chưởng thứ tư nữa và bảo gã: "Chưởng lực các hạ thật là hùng hậu, xứng đáng với bốn chữ Giang Nam Đệ Nhất".

Gã lại nói: "Thứ nhất, ở Giang Nam nhưng ra ngoài bị giáng xuống thứ mười".

Ta bảo: "Huynh đài bát tất phải quá khiêm, chỉ đứng vào hàng thứ năm, thứ sáu trong thiên hạ là cùng".

Gã nói: "Té ra các hạ là Cái Bang Kiều Bang chúa giá lâm. Phép "Hàng long Thập bát chương" quả nhiên danh bất hư truyền, tôi xin mừng các hạ một bát rượu nữa". Thế rồi hai chúng ta mỗi người uống luôn ba bát nữa. Đến khi chia tay, ta hỏi họ tên thì gã họ Công Dã, tên Càn.

Gã là thuộc hạ của Mộ Dung công tử và là Trang chúa Huyền Sương trang. Gã còn mời ta về trang để uống rượu luôn ba ngày. Theo ý anh em đây, nhân vật này thuộc hạng người thế nào? Có xứng đáng là bạn tốt không?

Ngô Trưởng Phong vốn tính sáng khoái, giơ ngón tay cái lên, nói:

- Công Dã Càn thật là bậc hảo hán đồng thời là người bạn tốt! Khi nào Bang chúa đến chơi gã cho tôi đi cùng.

Ngô quên mình là kẻ phản nghịch phạm thượng, đang bị tù tội, lát nữa sẽ đưa ra xử tử, thế mà vừa nghe đến anh hùng hảo hán, bất giác sinh lòng yêu mến muốn kết bạn ngay.

Kiều Phong mỉm cười, than thầm trong bụng: "Ngô trưởng lão thật là người hào sảng, không ngờ lại liên can vào trường phản nghịch. Bạch trưởng lão là người mặt sắt vô tư, chắc lão không chịu dung tha". Kiêu Phong nghĩ đến một trang hảo hán không được chết vào tay kẻ địch trong lúc đấu tranh mà lại chết dưới luật pháp của bản bang, bất giác cảm thấy đau lòng.

Tổng trưởng lão hỏi:

- Thưa Bang chúa, thế rồi sao nữa?

Kiều Phong nói:

- Ta từ biệt Công Dã Càn, thẳng đường tới Vô Tích. Đi đến canh hai, chợt gặp hai người đứng ở hai đầu cầu đang đấu khẩu. Lúc đó trời tối đen như mực mà đã hơi khuya. Sao còn có người cãi lẫy nhau hoài? Thấy việc kỳ quái, ta lại gần xem thì ra đó là một cái cầu nhỏ, bắc bằng một cây gỗ, đầu cầu cây bên này là một gã hán tử áo đen, đầu bên kia là một bác nhà quê gánh phân. Nguyên hai gã này tranh nhau sang trước. Gã hán tử áo đen bảo bác nhà

quê lui trở lại vì gã tới đầu cầu trước, phải được quyền ưu tiên. Bác nhà quê thì lấy lẽ mình gánh nặng, không trở gót được, bảo gã hán tử lùi lại để nhường mình sang trước.

Gã hán tử áo đen nói:

- Đã thi gan hai trông canh rồi, đứng đến sáng thì đứng, chứ không chịu nhượng bộ.

Bác nhà quê đáp:

- Người thi gan mãi không chịu lùi thì sao?

Gã hán tử áo đen nói:

- Người bị đòn gánh đè vai, chỉ sợ nhọc không chịu nổi, còn ta đứng đến bao giờ cũng được.

Ta thấy hai người thi gan một cách rất tức cười, nghĩ bụng:

- Anh chàng áo đen này tính tình thật cổ quái, lùi lại nhường bước cho người thì đã sao, đứng đối diện với người gánh phân thì có gì là thú?

Ta nghe biết chuyện hai người thi gan đã lâu rồi nên động tính hiếu kỳ, muốn xem kết quả ra sao.

Gã áo đen hay bác nhà quê không chịu nổi mệt mỏi phải đầu hàng. Nhưng đứng gần đó không chịu nổi mùi hôi thối nên ta phải đứng xa ra, vẫn nghe hai người tiếp tục nói tiếng Giang Nam cãi lầy nhau. Vì không quen tiếng địa phương nên họ nói gì ta cũng không hiểu, đại khái là họ bênh vực lẽ phải về mình.

Bác nhà quê cũng gan dạ không vừa, gánh phân nặng lâu lâu thấy mỏi lại đổi vai chứ nhất định không chịu thối bộ.

Đoàn Dự hết trông Vương Ngọc Yến, lại trông A Châu, A Bích, thấy ba nàng vừa nghe chuyện vừa cười như nắc nẻ. Chàng thấy làm thú vị, nghĩ thầm: "Đại ca mình kể ra cũng có điểm đặc biệt hơn người. Giữa lúc trong bang xảy ra cuộc đại biến còn được giải quyết, tình thế rất là khẩn cấp, vậy mà đại ca mình vẫn bình tĩnh kể câu chuyện tầm thường. Như bọn Vương cô nương lấy câu chuyện này làm thú vị đã đành, còn Kiều đại ca anh hùng tột bậc mà sao còn tính trẻ. Không những thế, cả hàng trăm hảo hán ở Cái Bang người nào cũng chăm chú nghe, không một ai cho câu chuyện Kiều Phong là vô thú vị".

Kiều Phong lại kể tiếp:

- Ta xem một lúc nữa lại càng lấy làm kinh dị, vì ta phát giác ra rằng gã hán tử áo đen đứng phía bên này không nhúc nhích là một tráng sĩ bản lĩnh tuyệt luân, còn bác nhà quê gánh phân chỉ là người thường, không có chút võ công nào. Ta nghĩ thầm:

- Lấy võ công mà nói thì gã hán tử kia chỉ giơ ngón tay ra một cái cũng đủ hất cả người lẫn gánh bác nhà quê xuống sông. Nhưng hảo hán tuyệt nhiên không dụng võ mà không cần dùng đến võ lực cũng được. Với bản lĩnh ấy, gã

không muốn nhượng bộ thì chỉ nhảy vọt một cái là qua đầu bác nhà quê một cách dễ dàng. Thế mà gã cứ đứng nhõng nhẽo với bác nhà quê mới thật tức cười.

Rồi lại thấy hán tử áo đen nói thật to:

- Nếu ngươi không nhường bước, ta mắng cho bây giờ".

Bác nhà quê cũng không vừa:

- Mắng thì mắng! Ngươi mắng ta dễ thường ta không biết mắng lại ngươi sao?

Rồi bác cất lời mắng trước. Hán tử áo đen mắng trả. Hai bên điều qua tiếng lại, văng tục văng tịu nói bản nói thủ, không thiếu câu gì, thế có lạ không?

Chửi mắng nhau một lúc, bác nhà quê nói mệt quá còn gã hán tử thì chưa vãn gì. Bác nhà quê dường như không chịu nổi nữa, sắp té xỉu xuống sông. Đột nhiên, bác điên tiết thò tay vào thùng phân bốc một nắm ném vào mặt hán tử. Hán tử áo đen trong lúc bất ngờ, chỉ kịp kêu lên một tiếng thì mồm miệng mặt mũi đã dính đầy phân.

Gã kêu lên:

- Thằng cha này muốn chết đây, đừng trách ai nữa nhé!

Hán tử nổi giận hầm hầm, vung tay lên đánh một chưởng vào đầu bác nhà quê.

Vương Ngọc Yến nghe Kiều Phong nói, há miệng chăm chú nghe, còn A Châu, A Bích thì trông nhau mà cười rử rươi.

Kiều Phong lại kể tiếp:

- Biến cố xảy ra rất mau lẹ, ta lại sợ mùi hôi thối, đứng đằng xa đến ngoài hai mươi trượng, muốn cứu bác nhà quê cũng không tài nào kịp được. Dè đâu gã áo đen đương phát chưởng nhắm đầu

bác nhà quê đánh xuống, nhưng mới đến nửa chừng đột nhiên dừng tay lại, cười khanh khách, hỏi:

- "Lão huynh! Người thi gan với ta đã chịu thua chưa?"

Nhưng bác này thật chướng, mình thua rành rành rồi mà không chịu thừa nhận, vẫn cãi cối:

- Vì ta gánh phân nặng còn người chỉ trần có người không mới chiếm được tiện nghi, không tin thì đổi đi. Người gánh phân để ta đứng không, xem người có phải chịu thua ta không nào?

Chàng hán tử áo đen nói:

- Người nói phải lắm!

Rồi thò tay qua bả vai bác nhà quê cầm lấy giữa đòn gánh nhấc lên.

Bác nhà quê tuy không biết võ, nhưng thấy hán tử một tay cầm gánh phân mà không trĩu xuống, bấy giờ mới ngẩn người ra, miệng ấp úng:

- Người... người!...

Hán tử áo đen nói:

- Ta cứ cầm thế này thôi, nhất định không đổi tay, rồi lại thi gan nữa xem ai thua. Người thua phải húp hết gánh phân này.

Bác nhà quê thấy hảo hán sức khoẻ như thần, khi nào còn dám đấu nữa, vội vàng lui trở lại.

Không ngờ vì quá hoang mang, bác bước sểnh đưa cả người xuống sông.

Hán tử áo đen đưa tay phải ra nắm cổ áo kéo lên, thế là tay trái cầm gánh phân, tay phải nhắc một người, cười ha hả, nói:

- Hay quá! Hay quá! Đoạn, gã nhẹ nhàng xách cả người, cầm cả gánh phân đưa sang bờ bên kia, đặt xuống đất rồi vận khinh công biến vào trong rừng lau mát hút.

Các anh em thử nghĩ xem, hán tử áo đen chịu để người nhà quê khinh nhờn, ném cả phân vào mồm vào miệng. Nếu muốn giết người đó thì chỉ cất tay một cái là xong. Hay hán tử không muốn vô cớ giết người, đánh cho mấy quyền thì đã sao. Thế mà hán tử không nổi nóng, đó mới là điều đặc biệt. Ta tưởng trong võ lâm ít người được như thế. Các anh em nên biết rằng vụ này chính mắt

ta trông thấy và ta đứng tận đằng xa, hán tử không biết tông tích ta mà bảo có ý giả trá ra như thế. Vậy anh em thử nghĩ xem người đó có đáng là một trang hảo hán, một người bạn tốt không?

Ba vị Ngô, Trần, Bạch đồng thanh đáp:

- Đúng lắm! Người đó đúng là một vị hảo hán chân chính.

Trần trưởng lão lại nói:

- Tiếc rằng Bang chúa chưa hỏi rõ được họ tên để cho bọn ta đây đều biết trong phái võ ở Giang Nam có nhân vật như vậy.

Kiều Phong thủng thỉnh đáp:

- Người đó có phải ai đâu xa lạ, mới cùng Trần tam huynh giao đấu vừa xong, lưng bàn tay gã bị rết độc của Trần tam huynh cắn cho bị thương.

Trần trưởng lão cả kinh, hỏi:

- Chính là Nhất trận Phong Ba Ác đó ư?

Kiều Phong gật đầu, đáp:

- Đúng rồi!

Bấy giờ Đoàn Dự mới hiểu Kiêu Phong kể tỉ mỉ câu chuyện vừa rồi chủ ý để trần thuật tính cách Phong Ba Ác. Chàng lại nghĩ thêm:

- con người Phong Ba Ác mặt mũi xấu xa là thế, ưa đánh nhau là thế, mà ra thiên tính cực kỳ lương thiện.

Thế thì người ta không thể coi tướng mạo mà biết tâm địa được.

Vương Ngọc Yến tỏ vẻ quan tâm đến câu chuyện, còn A Châu, A Bích chỉ nhìn nhau mà cười vì hai nàng đã biết rõ tính tình Phong Ba Ác. Tuyệt ở chỗ là y thích đánh nhau mà tuyệt không thích giết những người vô tội.

Kiều Phong lại nói:

- Trần tam huynh! Cái Bang ta là một bang lớn nhất trong đám giang hồ. Trưởng lão lại là một nhân vật trọng yếu của bản bang. Thử tưởng tượng xem, tuy không thể lấy Phong Ba Ác làm tiêu biểu cho nhân vật Giang Nam, nhưng gã đã kiên nhẫn chịu nhục có thừa, lại không giết hại kẻ vô cơ, thế thì bậc cao thủ ở Cái Bang ta đâu có thể để cho y tự ví với mình được.

Trần trưởng lão then, mặt đỏ bừng, nói:

- Lời giáo huấn của Bang chúa rất đúng. Bây giờ tôi mới biết Bang chúa bảo tôi lấy thuốc giải cho y là muốn duy trì thanh danh và thân phận của chính tôi. Trần Bất Bình này không biết ý của Trang Chúa lại còn có ý oán giận, thật ngu như trâu!

Kiều Phong lại nói:

- Việc duy trì thanh danh cho bản bang cùng địa vị cho Trần trưởng lão còn ở hàng thứ hai. Những người học võ như chúng ta, thứ nhất là phải kiêng giết kẻ vô cơ. Đừng nói Trần tam huynh là một nhân vật đầu não bản bang hay tiếng tăm lẫy lừng trong võ lâm, mà bất cứ ai cũng không thể chưa điều tra cho rõ đen trắng đã đi giết người!

Trần trưởng lão cúi đầu, nói:

- Trần Bất Bình này cam nhận tội.

Kiều Phong thấy mình dôn cho một mẻ khiến bốn đại trưởng lão, bướng bỉnh nhất là Trần Bất Bình, phải chịu hàng phục, trong lòng rất mừng, ông thủng thẳng nói tiếp:

- Công Dã Càn hào sảng hơn người, Phong Ba Ác biết phải trái phân minh, Bao Bất Đồng là người hồn nhiên, rồi cả ba vị cô nương đây cũng đều ôn nhu, lương thiện. Bọn này nếu không là thuộc hạ Mộ Dung công tử thì cũng là bạn chàng.

Người ta thường nói rằng:

- "Vật có đồng loại, người có đồng chí.

Xin các vị bình tâm nghĩ lại coi, Mộ Dung công tử giao kết cùng bọn này thì liệu chính chàng có phải là người đại gian đại ác, là hạng hèn hạ vô liêm sỉ được không?

HỒI 5

NHỮNG TAY KỲ CỰU Ở CÁI BANG

Những tay cao thủ ở Cái bang đều là người trọng nghĩa khí đối với các vị hảo hán trong đám giang hồ, nghe Kiều Phong nói vậy ai cũng cho là có lý, nhiều người lên tiếng phụ hoạ. Toàn Quang Thanh lại hỏi:

- Bang chúa! Theo ý kiến của Bang chúa thì hung thủ sát hại Mã Phó Bang chúa quyết không phải là Mộ Dung Phục?

Kiều Phong đáp:

- Ta chưa dám quả quyết Mộ Dung Phục đã giết Mã Phó Bang chúa mà cũng không dám nói nhất định y không phải là hung thủ. Việc báo thù không thể vội vàng được, còn phải điều tra thêm. Nếu ta hấp tấp giết lầm người ngay, chính thủ phạm lại tiêu dao đứng ngoài cười thầm Cái Bang ta hồ đồ và bất tài, chẳng hoá ra mất hết thanh danh ư?

Trưởng lão truyền công là Hạng Bảo Hoa từ trước chưa nói câu gì, lúc này giơ tay gầy còm lên vuốt mấy sợi râu lơ thơ dưới cằm rồi lên tiếng:

- Bang chúa nói phải lắm! Phải lắm! Trước đây ta đã giết lầm một người vô tội,

đến nay vẫn còn áy náy.

Ngô Trường Phong lớn tiếng nói:

- Bang chúa! Sở dĩ chúng tôi phản nghịch Bang chúa là bởi lầm nghe kẻ khác, vẫn cho là Bang chúa cùng Mã Phó Bang chúa có sự bất hoà, đi cấu kết với bọn Mộ Dung để hạ thủ sát hại ông. Nay chúng tôi nghĩ lại thì ra tự mình đã quá hồ đồ.

Xin chấp pháp trưởng lão chiếu theo luật lệ của bản bang đưa pháp đao cho tôi để tôi tự xử.

Bạch Thế Kính mặt lạnh như tiền, sai thủ hạ bằng một giọng trầm trầm:

- Chấp pháp đệ tử, lập pháp đao ra.

Chín tên thuộc hạ đồng thanh nói:

- Vâng!

Mỗi người rút một cái bao nhỏ bằng vải vàng ở trong túi lớn ra. Chín cái bao để vào một chỗ. Bọn đệ tử chấp pháp đồng thanh nói:

- Pháp đao đủ cả rồi đó.

Nói rồi mở bao ra. Đoàn Dự nhìn thấy lưỡi đao sáng loáng. Chín thanh đoản đao này đều bằng nhau, mới trông đã biết sắc nhọn dị thường.

Bạch Thế Kính thở dài, tuyên bố:

- Bốn vị trưởng lão Tống, Hồ, Trần, Ngô nghe người nói càn, mưu phản loạn, làm nguy hại đến cơ nghiệp bản bang, tội đáng xử tử. Đà chúa phân đà Đại Trí Toàn Quang Thanh phao ngôn để đánh lừa người, cố động cuộc nổi loạn, tội đáng chém đầu! Còn các đệ tử tham dự vào cuộc nổi loạn, chờ khi xong cuộc điều tra sẽ tùy tội định án.

Bạch Thế Kính tuyên bố các tội trạng xong, không ai dám nói gì. Ta nên biết rằng, bất luận bang nào trên chốn giang hồ, thì các việc phản loạn bản bang hay mưu giết Bang chúa đương nhiên là phải xử tử, không ai dám dị nghị. Ngay lúc họ tham dự cuộc mưu phản cũng đã tự biết hậu quả thế nào rồi.

Ngô Trưởng Phong mạnh dạn bước ra đến trước mặt Kiều Phong, cúi đầu, nói:

- Thưa Bang chúa! Ngô Trưởng Phong này đối với Bang chúa thật là đắc tội! Bây giờ Ngô mỗ xin tự xử lấy mình. Mong Bang chúa biết cho là tôi đã trót hồ đồ và miễn trách.

Nói xong, lại trước đóng pháp đao, nói lớn:

- Ngô Trưởng Phong tự xử đây! Xin đệ tử chấp pháp cởi trói cho.

Một gã đệ tử chấp pháp "vâng" một tiếng, toan lại cởi trói.

Kiều Phong bỗng lớn tiếng cản lại, nói:

- Hãy khoan!

Ngô Trường Phong nét mặt xám ngắt, khẽ nói:

- Thưa Bang chúa! Tội tôi rất lớn, sao Bang chúa còn chưa cho tôi tự xử?

Nguyên theo luật lệ Cái bang, người phạm tội chịu ra tự xử thì sau khi chết rồi, không bị nhớ danh mà tội trạng mình không truyền ra ngoài. Trên giang hồ có ai đã động đến chuyện xấu xa đó thì người Cái Bang đứng ra can thiệp. Các vị hảo hán trong võ lâm ai cũng lấy thanh danh làm trọng, không chịu để sau khi chết rồi còn có người nhiech móc, nên Ngô trường Phong thấy Kiều Phong ngăn cản không cho mình tự xử. Bất Giác lão cả kinh.

Kiều Phong không nói gì, chạy đến bên đông pháp đao, tuyên bố:

- Mười lăm năm trước đây, người Hồ nước Khất Đan vào xâm lấn Nhạn Môn Quan. Tổng trưởng lão được tin, ba ngày không ăn, bốn đêm không ngủ, suốt đêm chạy về cấp báo. Dọc đường chết luôn chín con tuấn mã, chính mình trưởng lão vì bị mệt nhọc thổ huyết lâm ly. Nhờ thế mà quân nhà Đại Tống ta đánh đuổi được người Hồ đi. Đó là một công rất lớn cho quốc gia. Việc này tuy giang hồ hảo hán không biết rõ tình hình, nhưng Cái Bang ta phải biết. Chấp pháp trưởng lão! Tổng trưởng lão có công rất lớn, người thử xét xem, có thể tha cho y đổi tội lập công được không?

Bạch Thế Kính nói:

- Bang chúa viện những lý lẽ rất xác đáng để xin tha cho Tổng trưởng lão, nhưng trong luật lệ của bản bang đã chép rõ "Phản Bang là tội lớn quyết không thể tha thứ. Mặc dầu phạm nhân đã có công lớn cũng không thể chuộc tội được để tránh cây công lộng quyền, hành động bất pháp làm nguy hại đến cơ nghiệp lâu dài của bản bang". Thưa Bang chúa, chúng tôi không dám tuân theo lời trần tình của Bang chúa để phá lẽ luật của bao nhiêu đời truyền lại.

Tổng trưởng lão nở một nụ cười thâm đạm, đứng lên nói:

- Lời Chấp pháp trưởng lão nói rất đúng. Chúng tôi đã lên được tới địa vị trưởng lão, thử hỏi ai là người chưa dày công hán mã? Nếu người nào cũng vịn vào công lao ngày trước rồi muốn phạm tội gì cũng được hay sao? Tôi xin Bang chúa rộng thương cho tôi được tự xử lấy mình.

Bỗng nghe hai tiếng "rắc, rắc", dây trói bằng gân bò bị đứt tung. Dân chúng Cái bang thấy Tổng trưởng vung tay mạnh một cái mà gân bò bị đứt hết thì không khỏi kinh hãi biến đổi sắc mặt. Gân bò này vừa bền vừa dai, dùng dao thép lưỡi bén vị tất đã chặt đứt được một cách dễ dàng. Thế mà thần lực của Tổng trưởng lão coi như không thì đủ biết nội kinh ngoại công của trưởng lão ghê gớm đến bậc nào, thật xứng đáng đứng đầu trong Tứ lão Cái Bang.

Sau khi Tổng trưởng lão hai tay không còn bị trói nữa, ông liền đưa tay ra chụp lấy một thanh pháp đao ở trước mặt để tự xử. Dè dặt, một nội lực êm đềm đưa ra ngăn lại khiến lão không thể nào tiến thêm được nữa - tay lão chỉ còn đóng pháp đao chừng một thước thì Kiều Phong dùng kinh lực ngăn cản.

Tổng trưởng lão buồn rầu, xị mặt xuống, nói:

- Bang chúa!... Bang chúa!...

Kiều Phong giơ tay ra chụp lấy lưỡi pháp đao ở đầu bên tả.

Tổng trưởng lão vội la lên:

- Thôi đành!... Thôi đành!... Tôi đã đem tâm toan sát hại Bang chúa, chết là đáng lắm! Bang chúa hạ thủ đi cho rồi!

Lưỡi pháp đao loé lên một cái, Kiều Phong đã đâm vào vai bên tả mình. Dân chúng Cái bang đều kêu rú lên rồi không ai bảo ai đều đứng dậy cả thảy.

Đoàn Dự hốt hoảng kêu lên:

- Đại ca! Đại ca!

Vương Ngọc Yến là người ngoài cuộc trông thấy biến cố cũng mặt hoa nhợt nhạt, buột miệng gọi:

- Kiều Bang chúa! Kiều Bang chúa đừng.

Kiều Phong nói:

- Bạch trưởng lão! Luật lệ của bản bang đã có điều nói rằng "Đệ tử của bản bang mà phạm luật, không được phóng xá một cách dễ dàng. Trường hợp mà Bang chúa muốn khoan dung thì chính mình phải đổ máu để rửa sạch tội trạng cho thuộc hạ" có phải thế không?

Bạch Thế Kính nét mặt vẫn rắn như đá, thung thảng đáp:

- Bang quy quả có điều này. Nhưng Bang chúa muốn tự đổ máu để cứu tội cho người cũng phải xét xem có đáng không?

Kiều Phong nói:

- Ta chỉ cần mình hành động trái với lễ luật của tổ tiên là được rồi!

Nói xong, quay lại nhìn Hồ trưởng lão, nói:

- Hồ Trưởng lão có chỉ điểm võ công cho ta. Bề ngoài tuy không có tiếng là sư phụ mà thực là thầy của ta. Đó mới là ơn đức riêng biệt giữa người với ta. Nhưng còn việc năm trước Ông Bang chúa bị năm tay đại cao thủ rình rập bắt được, cầm tù ở động Hắc Phong để uy hiếp Cái Bang ta phải hàng phục. Hồ trưởng lão cải trang giả làm Ông Bang chúa, nguyện xin chết thay để Ông Bang chúa được thoát hiểm, đó là công trạng rất lớn đối với quốc gia cùng bản bang. Ta không thể không tha trưởng lão được.

Nói xong, rút lấy lưỡi pháp đao thứ hai, vung lên chặt đứt dây trói bằng gân bò cho Hồ trưởng lão rồi thuận tay lại đâm vào vai mình. Đoạn đưa mắt từ từ về phía Trần trưởng lão. Trần trưởng lão vốn là người tâm địa hẹp hòi, trước đây vì có điều phạm pháp với môn phái nên thay họ đổi tên đi lưu vong. Trong lòng lão lúc nào cũng nơm nớp sợ người ta bới móc vết tích mình, thường có ý lẩn tránh Kiêu Phong, hai người không có câu chuyện đàm thắm thân mật với nhau bao giờ. Lão vừa thấy Kiêu Phong nhìn mình đã lên tiếng:

- Kiêu Bang chúa! Tôi không có thâm tình với Bang chúa, ngày thường đắc tội với Bang chúa rất nhiều, tôi không dám yêu cầu Bang chúa đổ máu để chuộc tội cho.

Lão trở tay một cái đã xoay lưng đến trước Kiêu Phong. Cổ tay vẫn còn bị gân bò trói. Song lão đã luyện được môn "Thông ý quyền công" rất thần tình nên đang bị trói mà hai tay vẫn co duỗi được. Lão vươn mình lên một cái, duỗi tay ra một chút đã cướp được lưỡi pháp đao cầm trong tay.

Kiều Phong xoay tay lại, dùng thủ pháp "Cầm long công" tuyệt diệu giật lại đao một cách nhẹ nhàng rồi lớn tiếng nói:

- Trần trưởng lão! Kiêu Phong này là một gã thô lỗ, không biết kết giao cùng với những người làm việc cẩn thận, tính nết tử mỉ, lại cũng không ưa những người không biết uống rượu hoặc không thích cười đùa. Đó là cá tính của con người, chẳng biết thế

là hay hay dở. Trưởng lão cùng ta tính tình không hợp nên ngày thường ít khi có những câu chuyện đàm thắm với nhau. Ta cũng không ưa Mã Phó Bang chúa, thấy Mã đến là ta lại kiếm cơ chạy đi chỗ khác, thà rằng đi uống rượu ăn thịt chó với tám đệ tử hạng bét còn thú hơn. Ai cũng biết ta có cái tính kỳ khôi như vậy, ta muốn sửa đổi mà không được. Nhưng nếu trưởng lão tưởng vì thế mà ta muốn trừ khử Mã Phó Bang chúa cùng trưởng lão thì là một cái lầm trong những cái lầm rất lớn. Trưởng lão cùng Mã Phó Bang chúa không uống rượu, không ăn thịt là những điểm hay Kiều mỗ này thật không bằng.

Nói đến đây, Bang chúa lại đâm lưỡi pháp đao thứ ba vào vai mình rồi nói tiếp:

- Cái công lớn của trưởng lão đã đâm chết quan Tả lộ phó nguyên soái nước Khất Đan là Gia Luật Bất Lỗ, có khi người khác không biết chẳng lẽ ta lại không biết hay sao?

Dan chúng Cái bang nổi lên một cuộc bàn tán thì thảo vừa kinh dị, vừa bội phục, vừa khen Kiều Bang chúa. Nguyên trước đây nước Khất Đan đã cử hùng binh vào xâm lấn, nhưng trong quân của họ có mấy viên đại tướng liên tiếp mất mạng. Vì ra quân bất lợi họ lại phải rút về. Nhà Đại Tổng khởi được một cơn vạ lớn.

Trong những người bị chết có cả quan Tả lộ phó nguyên soái Gia Luật Bất Lỗ.

Cái bang trừ được mấy nhân vật đầu não của đối phương, đó là đại công của Trần trưởng lão nhưng không mấy người biết. Trần trưởng lão nghe Kiều Phong tuyên dương công trạng mình, trong lòng lấy làm hoan hỉ, lão khẽ nói:

- Trần Bất Bình này được nổi danh thiên hạ, dù chết cũng không uổng.

Nên hiểu rằng Cái bang ám trợ nhà Đại Tổng để chống lại cường địch bên ngoài. Tuy Cái Bang vẫn chăm lo việc giúp nước cứu dân nhưng không muốn cho kẻ địch nhòm ngó, nên dù Cái Bang có bị công kích mà bất luận công cuộc thành hay bại cũng quyết giữ kín chứ không tiết lộ ra ngoài, vì thế mà người ngoài ít ai biết thực tình.

Trần Bất Bình trước nay vẫn tỏ ra kiêu ngạo, vô lễ, ý mình lớn tuổi hơn và có nhiều trang lịch sử hơn Kiều Phong, đồng thời lão đối với Kiều Phong không chút khiêm cung. Tình trạng này

dân chúng Cái bang đều biết cả. Bây giờ thấy Kiều Phong quên cả cự hiềm, tự đổ máu rửa tội cho lão, nên ai ai cũng cảm động.

Kiều Phong lại đến trước mặt Ngô Trường Phong, nói:

- Ngô tứ ca! Năm trước tứ ca một mình giữ Ứng Sâu Hạp để chống cường địch là nước Tây Hạ, khiến cho cuộc âm mưu hành thích Dương gia tướng không thành.

Ngày đó Dương nguyên soái có ban cho tứ ca một thẻ kim bài để ghi công. Tứ ca lấy ra đây cho anh em coi sẽ được miễn tội.

Ngô Trường Phong đột nhiên mặt đỏ bừng lên, ra chiều bẽn lễn nói ấp úng:

- Cái đó... cái đó...

Kiều Phong lại nói:

- Chúng ta đây đều là anh em một nhà, tứ ca có điều chi nan giải cứ nói toạc ra, đừng ngại ngùng gì.

Ngô Trường Phong nói:

- Chẳng giấu gì Bang chúa, cái thẻ vàng ghi công đó, đã... cái đó đã mất rồi.

Kiều Phong lấy làm lạ, hỏi:

- Để đâu mà mất?

Ngô Trường Phong đáp:

- Cái đó tự mình... hừ.

Lão định thần rồi nói lớn:

- Một hôm thèm rượu quá, không có tiền mua, đem kim bài ra bán cho tiệm vàng mất rồi.

Kiều Phong thích chí cười ha hả, nói:

- Thế thì khoái thật! Khoái thật! Có điều tứ ca đã đắc tội với Dương nguyên soái.

Nói xong. Giơ tay ra chụp lấy một lưỡi pháp đao, cắt dây trói cho Ngô Trường Phong rồi lại đâm vào vai bên tả mình. Ngô Trường Phong là một người sáng khoái, thẳng thắn như ruột ngựa, nói ngay:

- Bang chúa! Cái tính mạng Ngô Trường Phong này từ đây giao cho Bang chúa.

Kiều Phong vỗ vai lão, cười nói:

- Bọn mình đã là hạng ăn xin, không cơm ăn rượu uống thì đến xin người ta, ai lại đem bán kim bài đi bao giờ.

Ngô Trưởng Phong cười, đáp:

- Xin cơm thì dễ chứ xin rượu đâu được.

Mọi người đều reo lên:

- Ăn xin gì mà xấu thế! Cơm no bụng còn đòi uống rượu nữa. Không được! Không được!

Toàn thể dân chúng Cái bang đều cười ồ. Nên biết rằng trong Cái Bang chẳng thiếu gì người đi xin rượu bị cự tuyệt. Kiều Phong miễn tội cho các trưởng lão, ai cũng thấy nhẹ mình như cất gánh nặng. Mọi người đưa mắt nhìn Toàn Quang Thanh, ai cũng cho rằng gã là thủ phạm gây ra cuộc biến loạn thì dù Kiều Phong đại lượng đến đâu cũng không thể tha thứ được. Bỗng thấy Kiều Phong đến bên Toàn Quang Thanh, hỏi:

- Toàn đà chúa! Đà chúa còn muốn nói gì nữa không?

Toàn Quang Thanh nói:

- Bang chúa! Sở dĩ ta phản người là vì giang sơn nhà Đại Tống, mà cũng vì cơ nghiệp lâu dài của Cái Bang. Nhưng biết rằng, nếu ta nói rõ thân thế và chân tướng người ra thì là người sợ chết. Thôi, người chém phứt ta một đao đi cho rồi.

Kiều Phong trầm ngâm một lát rồi nói:

- Thân thế ta có điều chi không phải, đà chúa cứ việc nói ra.

Toàn Quang Thanh lắc đầu, nói:

- Bây giờ ta có nói cũng phí lời, chẳng ai thềm tin ta. Người giết ta đi là hơn.

Kiều Phong trong lòng nghi hoặc vô cùng, lớn tiếng nói:

- Kẻ đại trượng phu có điều muốn nói là nói, sao còn úp úp mở mở, toan nói rồi lại thôi?

Toàn Quang Thanh đã là hảo hán chết còn chả sợ thì còn huý kỵ gì nữa?

Toàn Quang Thanh cười lạt, nói:

- Đúng rồi, chết còn chả sợ thì trong thiên hạ còn có điều gì đáng sợ nữa. Gã Kiều kia! Người chém ta một đao đi để ta khỏi phải ở lại thế gian này mà trông thấy cảnh Cái Bang rơi vào tay người Hồ, giang sơn gấm vóc nhà Đại Tống bị chìm đắm vào ách di dịch.

Kiều Phong nói:

- Thế nào mà bảo Cái bang lọt vào tay người Hồ? Người nói rõ ra!

Toàn Quang Thanh nói:

- Ta đã bảo rồi mà! Bây giờ có nói anh em cũng không ai tin, còn bảo là Toàn mỗ ham sống sợ chết, khua môi múa mỏ. Ta đã liệu chết, có đâu chết rồi còn để cho người sỉ mạ.

Bạch Thế Kính đồng dục nói:

- Thưa Bang chúa! Gã này lắm mưu nhiều kế, dẻo miệng nói càn để may ra Bang chúa có tha y chẳng. Chấp pháp đệ tử đâu, lấy pháp đao ra hành hình!

Một tên đệ tử chấp pháp vâng mệnh rảo bước tiến ra, cầm một lưỡi pháp đao đến bên Toàn Quang Thanh.

Kiều Phong vẫn nhìn chăm chặp vào Toàn Quang Thanh, thấy y có dáng bất bình nhưng thần sắc không lộ vẻ gian trá điêu ngoa, cũng không ra chiều khiếp sợ thì trong lòng lại càng nghi hoặc, quay sang bảo đệ tử chấp pháp:

- Mi đưa pháp đao cho ta!

Đệ tử chấp pháp kính cẩn hai tay đưa đao lên. Kiều Phong đón lấy pháp đao, hỏi:

- Toàn đà chúa! Người bảo biết rõ thân thế cùng chân tướng ta và việc này có quan hệ đến mối yên nguy của bản bang, vậy thì chân tướng ta thế nào sao người không dám nói thật?

Vừa nói vừa tra đao vào bao.

Kiều Phong nói tiếp:

- Người có hành vi phản loạn, khó lòng tha tính mạng cho người được. Có điều hãy tạm giữ người lại, chờ cho người nói rõ chân tướng ta rồi chính tay ta sẽ giết người. Kiều Phong này không phải nhu nhược như đàn bà mua chuộc ơn huệ. Nếu ta định giết người thì người trốn đâu cho thoát khỏi tay ta! Người cởi bỏ

những túi vải trên lưng xuống rồi đi đi. Từ đây sắp tới trong số Cái Bang không có tên tuổi người nữa.

Kiều Phong bảo Toàn Quang Thanh cởi bỏ túi vải trên lưng đi là có ý đuổi y ra khỏi bang. Bọn đệ tử Cái Bang, trừ những kẻ mới vào, mỗi người ai cũng có đeo túi vải trên lưng, nhiều thì chín cái, ít thì một cái. Cứ chiếu số túi vải nhiều hay ít mà định ngôi thứ cao hay thấp.

Toàn Quang Thanh nghe lệnh Kiêu Phong bảo cởi túi trên lưng xuống thì đột nhiên mặt đầy sát khí, bước lại chụp lấy một thanh pháp đao, cầm lăm lăm nhằm trúng trước ngực mình. Nên biết rằng trong đám giang hồ, người trong bang bị trục xuất thì cái nhục nói sao cho xiết, so với bị xử tử còn ê chề hơn nhiều.

Kiều Phong lạnh lùng nhìn xem quả y có thực sự tự đâm vào mình không.

Toàn Quang Thanh cầm lưỡi pháp đao trong tay rất cương quyết, không run rẩy chút nào. Gã quay đầu lại nhìn Kiêu Phong rồi hai người nhìn nhau một lúc. Trong rừng hạnh im phăng phắc không một tiếng động, một hơi thở.

Toàn Quang Thanh thốt nhiên hỏi:

- Kiêu Phong! Người vẫn giữ thái độ tự nhiên có thực quả người không tự biết chăng?

Kiều Phong hỏi lại:

- Người bảo ta không tự biết gì?

Toàn Quang Thanh mấp má môi nhưng không nói gì, từ từ đem pháp đao đặt xuống chỗ cũ, rồi từ từ cởi tám cái túi trên lưng ra, cung kính đặt từng chiếc một xuống.

Đoàn Dự vốn biết Toàn Quang Thanh là một gã hiểm độc vô cùng nhưng lúc thấy y cởi túi vải ra với nét mặt vô cùng đau khổ cũng không khỏi đau lòng cho y.

Toàn Quang Thanh đang cởi đến cái túi thứ năm, bất thành lình nghe tiếng vó câu dồn dập, dường như có ngựa từ ngoài chạy đến, kể đến hai tiếng sáo miêng.

Có người Cái Bang cũng huýt sáo đáp lại. Tiếng vó ngựa mỗi lúc một nhanh, thoáng cái đã gần tới nơi. Ngô Trường Phong lên giọng ồm ồm hỏi:

- Có biến cố chi gấp vậy?

Người cưỡi ngựa chưa đến nơi thì đột nhiên ở mé Đông cũng có tiếng người ngựa, nhưng còn xa hơn, chưa nghe được rõ rệt là đi về phương nào.

Trong chốc lát, con ngựa từ phương Bắc đến đã tới ngoài khu rừng.

Một người phóng ngựa nhảy vào khu rừng rồi nghiêng mình xuống yên. Người này mặc áo bào rộng thụng tay, phục sức rất là hoa lệ. Y cởi áo ngoài ra một cách rất mau lẹ để lộ áo cừu y mặc trong ra.

Đoàn Dự thoáng nghĩ đã hiểu ngay là người Cái Bang cưỡi ngựa rong ruổi rất dễ để cho người ta dòm ngó, bọn quan nha thường ra tra hỏi. Nhưng người đi báo tin việc khẩn cấp cần phải cưỡi ngựa cho kịp đưa tin, họ phải giả trang làm nhà phú thương nhưng bên trong họ vẫn mặc tấm áo cừu y để tỏ ra không quen gốc.

Người này kính cẩn đến trước mặt đà chúa phân đà Đại Tín, cầm một phong thư nhỏ, nói:

- Việc quân khẩn cấp!...

Chỉ nói được bốn tiếng rồi thở lên hồng hộc, con ngựa y cưỡi cũng hí lên những tiếng bi thảm, ngã lăn ra đất kiệt lực chết ngay. Sứ giả đưa tin chân bước loạng choạng rồi hộc máu tươi ra, ngã lăn xuống đất, xem thơ đủ biết cả người lẫn ngựa rong ruổi đường xa, khí lực kiệt quệ.

Đà chúa phân đà Đại Tín nhận được tin của người bản đà đưa lại.

Người này là một đệ tử được phái đến Khất Đan để do thám. Cứ xem y đeo năm túi cũng đủ biết là y chức phận không nhỏ.

Người Khất Đan là đám giặc lớn đương đầu với nhà Đại Tống, thường dấy quân xâm phạm bờ cõi, chiếm đất nhiều dân, gây nhiều tai họa.

Cái Bang thường đóng vai sứ giả, đi lại trong hai nước để ngầm ngầm giúp nhà Đại Tống.

Đà chúa thấy ngũ đại đệ tử quên mình cúc cung tận tụy với sứ mạng thì biết ngay cái tin đưa đến tất là quan trọng và khẩn

cấp vô cùng, nên không tự mình bóc thư ra, cầm cả phong đưa trình Kiều Phong, nói:

- Đây là quân tình nước Khiết Đan.

Kiều Phong đón lấy thư, mở ra thì bên trong còn có hộp sáp nhỏ. Ông bóp vỡ hộp sáp, vừa lấy thư ra chưa kịp coi, bất thành lình lại có tiếng vó ngựa rất gấp.

Một người cưỡi ngựa từ phía Đông đang đi vào. Đầu ngựa vừa chui vào rừng thì người cưỡi ngựa đã phi thân nhảy xuống, quát lên:

- Kiều Phong! Thư báo quân tình ở Khất Đan người không được xem!

Mọi người đều giật mình, nhìn xem ai thì ra một ông già râu tóc bạc phơ, mình mặc bộ cừ y vá nhiều chỗ. Ông già đã nhiều tuổi. Hai vị trưởng lão chấp pháp, truyền công đứng dậy, nói:

- Từ trưởng lão! Có việc chi mà đại giá tới đây?

Dân chúng Cái bang nghe tin Từ trưởng lão đến đều tỏ vẻ sửng sốt.

Nguyên Từ trưởng lão có địa vị tối cao ở Cái Bang, năm nay đã tám mươi bảy tuổi. Uông Bang chúa trước kia kêu ông bằng sư bá. Toàn thể người Cái bang đều thuộc hàng hậu bối Từ trưởng lão cả. Lão về ở ẩn đã lâu, không màng chi thế sự nữa.

Hàng năm, Kiều Phong cùng hai vị truyền công, chấp pháp theo lệ thường đến vấn an lão và chỉ nói những chuyện thường trong bản bang. Dè đâu lúc này lão đột ngột đến đây và ngăn Kiều Phong không được xem thư.

Mọi người thấy lão đến đều kinh ngạc.

Kiều Phong vội nắm lấy thư trong hai tay, cúi mình thi lễ, nói:

- Từ trưởng lão vẫn mạnh đấy a!

Rồi mở tay ra, đưa thư lên trước mặt Từ trưởng lão.

Kiều Phong là đương kim chúa tể Cái Bang, tuy địa vị của ông còn ở vai dưới Từ trưởng lão, nhưng gặp việc lớn trong bang trưởng lão vẫn phải tuân theo hiệu lệnh của ông. Đừng nói là Từ trưởng lão, ngay đến các vị Bang chúa đời xưa phục sinh cũng vẫn phải tuân theo.

Không ngờ Từ trưởng lão lại không cho ông xem thư báo cấp về quân tình Khất Đan mà ông không cự nự chút nào. Chính Từ trưởng lão cũng phải ngạc nhiên. Lão biết là việc cực kỳ quan trọng, nói:

- Tôi xin vô phép.

Đoạn cầm ngay lấy thư ở trong tay Kiều Phong, lớn tiếng nói:

- Bà quả phụ Mã Đại Nguyên sắp tới đây, có điều trần tình với các vị, mong các vị ở lại cả đây chờ nàng.

Dân chúng bang chăm chú nhìn Kiều Phong để xem ông bảo sao.

Kiều Phong nói:

- Giả tử là việc quan trọng thì chúng tôi ở lại đây chờ bà cũng không quản ngại.

Từ trưởng lão nói:

- Dĩ nhiên là việc trọng đại.

Từ chỉ nói vậy rồi không thêm gì nữa, hướng về Kiều Phong làm lễ tham kiến Bang chúa, đoạn ngồi xuống một bên. Đoàn Dự đương tính thừa cơ lúc này nói chuyện với Vương Ngọc Yến. Chàng hỏi nhỏ:

- Vương cô nương! Lúc này Cái Bang đang làm việc, chúng ta nên lánh đi hay cứ ở đây xem sao?

Wương Ngọc Yến nhíu đôi lông mày, đáp:

- Chúng ta là người ngoài, chẳng nên tham dự vào việc cơ mật của người.

Nhưng... nhưng không biết họ có tranh luận gì liên quan đến biểu ca ta không? Ta cứ thử nghe xem sao?

Đoàn Dự phụ họa, nói:

- Phải đó! Theo lời họ nói thì dường như Mã Phó Bang chúa bị biểu huynh cô giết chết, để lại vợ goá không nơi nương tựa, tình trạng rất đáng thương.

Ngọc Yến vội nói:

- Không! Không phải đâu! Mã Phó Bang chúa không phải biểu ca ta giết. Kiều Bang chúa chẳng bảo thế là gì?

Nói đến đây lại nghe tiếng vó ngựa. Hai kỵ mã trông vào rừng hạnh đi tới.

Nguyên người Cái bang đã để lại bên đường dấu hiệu cho người bốn bang nhận biết đường mà đến hội họp. Ai cũng tưởng trong hai người này thì một là vợ Mã Đại Nguyên, nhưng té ra không phải mà lại là một ông già và một bà già. Ông già thì bé nhỏ và thấp lùn củn còn bà già thì lại cao lớn phốp pháp, trông rất buồn cười.

Kiều Phong vừa trông thấy, vội vàng ra tiếp đón, nói:

- Hai vị Đàm ông, Đàm bà tại động Xung Tiêu núi Hoa Sơn giá lâm! Tôi không kịp ra đón, xin thứ lỗi cho Kiêu Phong này.

Từ trường lão cùng các vị trường lão truyền công, chấp pháp cả thầy sáu người nhất tề bước ra thi lễ.

Đoàn Dự biết ngay Đàm công, Đàm bà là hai nhân vật có danh vọng rất lớn trong võ lâm.

Bỗng thấy Đàm bà nói:

- Kiêu Bang chúa! Trên vai Bang chúa cắm bốn lưỡi đao làm trò gì vậy?

Nói rồi vươn tay ra nhổ bốn lưỡi đao, thủ pháp bà mau lẹ dị thường. Đàm bà vừa nhổ đao xong, Đàm ông tức khắc lấy trong bọc ra một cái bình sứ, mở nắp dốc thuốc tán thoa vào vai Kiêu Phong. Thứ thuốc Kim Sang này vừa bôi vào, miệng vết thương đang vọt máu tươi ra mà lập tức ngừng chảy ngay.

Thủ pháp Đàm bà nhổ đao đã mau lẹ ít người bì kịp, Đàm ông lấy bình, mở nút dốc thuốc rịt thương, cầm máu, mấy động tác này tuy cũng mau lẹ dị thường nhưng người ta trông thấy rõ ràng, chẳng khác gì ma quỷ lộng phép.

Thuốc Kim Sang bôi đến đâu cầm máu đến đó, hiệu nghiệm như thần.

Kiều Phong đã biết vợ chồng Đàm ông Đàm bà là bậc cao nhân tiên bối trong võ lâm. Lúc này thấy hai người nhổ đao trị thương cho mình dù là cử chỉ có hơi lỗ mãng, nhưng trong lòng cảm kích vô cùng. Giữa lúc ông ngỏ lời cảm tạ, đã cảm thấy vai mình đang tê buốt chuyển sang ngứa ngáy vã đã đỡ đau nhiều.

Đàm bà lại hỏi:

- Kiều Bang chúa! Kẻ nào lớn mật dám lấy đao đả thương Bang chúa?

Kiều Phong cười, đáp:

- Chính tôi tự đâm vào đó!

Đàm bà lấy làm lạ, hỏi:

- Sao lại tự đâm như vậy, chẳng hoá ra tự làm cho mình đau đớn?

Kiều Phong nghĩ bụng: "Việc nội biến trong bang mình không nên nói rõ cho người ngoài biết để bản bang cùng các vị trưởng lão khỏi mất thể diện", liền đáp:

- Đó là tôi thử chơi. Cái vai u thịt bắp này dù có bị thương cũng không vào đến gân cốt.

Bốn vị trưởng lão Tống, Hồ, Trần, Ngô thấy Kiều Phong giấu nhẹm chân tướng cho mình thì trong lòng ngấm ngấm lấy làm hổ thẹn.

Đàm bà cười khanh khách, nói:

- À! Bang Chúa nói dối ta. Nhưng ta biết cả rồi! Ngôi sao chiếu mệnh của Bang chúa quả là linh thiêng, y biết Đàm công vừa mới chế được thứ thuốc chữa vết thương linh nghiệm vô song, có chỗ đem ra thí nghiệm.

Kiều Phong chẳng bảo là phải cũng chẳng cãi là không, chỉ mỉm cười. Ông nghĩ bụng:

- "Bà cụ này kéo bông đùa. Ai hơi đâu mà tự đâm mình mấy nhát dao để lấy chỗ thử thuốc của nhà bà xem có linh nghiệm hay không?"

Đàm bà lại hỏi:

- Mã quả phụ đâu? Nàng mời chúng ta đến đây mà chính nàng lại chưa tới ư?

Kiều Phong còn đang ngạc nhiên bỗng nghe chân ngựa lộp cộp, rồi một con lừa đột nhiên tiến vào rừng, trên lưng có một người ngồi quay mặt trở lại.

Đàm bà lửa giận bốc lên, quát:

- Triệu Tiên Tôn! Thấy mặt đây, sao còn dám vô lễ? Ta đánh cho bết đít bây giờ!

Ai nấy nhìn người cười lừa thì thấy y ngồi co người lại, tựa hồ như đứa nhỏ mới lên bảy, lên tám.

Đàm bà thò tay ra vỗ vào đít gã. Gã lăn long lóc xuống đất, đột nhiên vươn tay duỗi chân biến thành một người rất cao lớn. Mọi người thấy vậy cả kinh.

Đàm công nét mặt vẫn thản nhiên, hỏi:

- Lý huynh! Lại muốn làm trò khỉ gì đó? Ta cứ nhìn thấy mặt người là khó chịu!

Gã này dường như tuổi già nhưng thực không phải là già mà bảo y còn trẻ thì không chắc đã trẻ, có thể phỏng đoán y từ ba mươi đến sáu mươi tuổi. Còn về tướng mạo, xấu không xấu hẳn, đẹp không đẹp thật. Gã không nói năng gì đến Đàm ông, quay lại bảo Đàm bà:

- Tiểu Quyên! Gần đây vẫn vui vẻ chứ?

Đàm bà người to lớn như hộ pháp, tóc trắng như bạc, mặt đầy đặn deo, tên bà là Tiểu Quyên như có vẻ yếu điệu thướt tha, nên mọi người thấy Triệu Tiên Tôn kêu bà rằng Tiểu Quyên đều phải phì cười.

Đoàn Dự đang nghĩ thầm:

- Các bà lúc còn nhỏ thường gọi là Tiểu Quyên, sao lúc già không đổi là Lão Quyên?

Bỗng lại nghe tiếng chân ngựa. Nhưng những người cười ngựa đến lần này không phi mau.

Kiều Phong đang nhìn gã tên gọi Triệu Tiên Tôn, chưa đoán ra gã là nhân vật thế nào. Ông thấy gã là bạn tương chi với Đàm công Đàm bà, lại vận động phép "Xúc cốt công" ngồi trên lưng lừa, thì biết ngay không phải hạng tầm thường.

Nhưng đã là cao thủ bậc nhất mà sao mình chưa được nghe tên tuổi bao giờ, nên không khỏi ngạc nhiên.

Mấy người cười ngựa vừa vào rừng hạnh, thì đi trước là năm chàng thanh niên mày thô mắt lớn, tướng mạo hao hao giống nhau. Người lớn nhất độ ngoài ba mươi, người nhỏ nhất cũng ngoài hai mươi, rõ ràng là năm anh em cùng một mẹ sinh ra.

Ngô Trưởng Phong lớn tiếng hỏi:

- Thái Sơn ngũ hùng đã đến, hay quá! Không biết luồng gió ở đâu đã thổi năm anh em đến đây?

Nguyên gã thứ ba trong Thái Sơn ngũ hùng tên gọi Đơn Thức Sơn là bạn vong niên với Ngô trưởng lão, gã cướp lời:

- Ngô tứ ca vẫn mạnh giỏi chứ? Gia gia tôi sắp đến đó.

Ngô Trưởng Phong biến sắc, nói:

- Có thật gia gia hiền đệ...

Vì lão phạm luật trong bang, trong lòng đương băn khoăn, nghe tin vị thiết diện phán quan ở Thái Sơn là Đơn Chính đột nhiên tới đây, không khỏi lo thầm nên không hỏi nữa. Nguyên thiết diện phán quan Đơn Chính vốn ghét kẻ làm bậy như là cừ địch. Khi ông nghe thấy việc bất công trong đám giang hồ là lập tức ra tay can thiệp. Bản lĩnh ông rất cao.

Trừ năm gã con trai ga, ông còn thu nạp rất nhiều môn đồ, đệ tử đồ tôn có hơn trăm người. Cái tên Thái Sơn Đơn gia người trong võ lâm ai nghe thấy cũng phải kiêng nể.

Một người cười ngựa nữa tiến vào rừng. Bọn Thái Sơn ngũ hùng nhất tề bước tới đón đầu ngựa. Trên lưng ngựa, một ông già mặc áo trường bào bằng tơ tằm nhẹ nhàng nhảy xuống, trông Kiều Phong chấp tay nói:

- Kiều Bang chúa! Đơn Chính này không được mời mà tự đến đây quấy nhiễu!

Kiều Phong đã từng nghe tiếng Đơn Chính nhưng nay mới được gặp, thấy ông già mặt mũi hồng hào thật xứng với bốn chữ "Đông Nhan Hạc Phát". Tướng mạo ông coi rất khiêm hoà chứ không phải là người lạnh nhạt như tiếng đồn.

Kiều Phong khoanh tay đáp lễ, nói:

- Nếu Kiều mỗ được biết trước Đơn lão tiên bối đại giá đến đây đã ra xa nghênh tiếp mới phải.

Người cười lừa nói bằng một giọng khác thường:

- Ủ phải! Có là thiết diện phán quan đến thì mới ra xa đón tiếp. Chứ tôi đây là thiết thí cổ phán quan thì người ta ra xa đón làm gì?

Mọi người nghe đến năm chữ ngoại hiệu "thiết thí cổ phán quan" bất giác cười rộ.

Ba cô Vương Ngọc Yến, A Châu, A Bích tuy biết cười là bất nhã nhưng không nhin được đều tằm tằm.

Bọn Thái Sơn ngũ hùng thấy người kia nói vậy biết là gã có ý khinh mạn phụ thân mình, đều giận tím mặt. Song gia pháp nhà họ Đơn rất nghiêm ngặt. Đơn Chính chưa phát biểu ý kiến thì các con đều không dám ra tay.

Đơn Chính là người nhẫn nhục, lại chưa biết rõ lai lịch con người quái dị kia, liền giả vờ như không nghe tiếng.

Ông nói:

- Xin mời Mã phu nhân ra nói chuyện.

Phía sau rừng một cỗ kiệu nhỏ chuyên ra. Hai gã hán tử khiêng kiệu chạy nhanh như bay đến giữa rừng hạ kiệu xuống. Bức màn kiệu vén lên, một thiếu phụ toàn thân mặc đồ trắng từ trong màn kiệu vén lên, thông thả bước ra. Thiếu phụ cúi mặt xuống, hướng về phía Kiều Phong vái chào rất cung kính, nói:

- Vị vong nhân (người goá chồng) nhà họ Mã là Ôn thị xin tham kiến Bang chúa.

Chính Mã Đại Nguyên cũng chỉ gặp Kiều Phong trong những trường hợp có việc bốn bang còn ngoài ra ít gặp nhau, còn Mã phu nhân thì chưa ra khỏi cửa nên Bang chúa chưa từng biết mặt. Kiều Phong đáp lễ, nói:

- Kính chào tấu tấu!

Mã phu nhân nói:

- Tiên phu chẳng may tạ thế, được nhờ Bang chúa cùng các vị bá thúc lo liệu tang ma cho, ơn ấy vị vong nhân xin ghi lòng tạc dạ.

Tiếng nàng trong như chuông đồng, mới nghe đã biết nàng còn ít tuổi, nhưng thủy chung nàng vẫn nhìn xuống đất, nên không trông rõ dung nhan.

Kiều Phong coi tình hình, biết là mã phu nhân đã phát giác ra điều gì quan trọng về cái chết của chồng nàng nên mới thân hành đến đây. Song là việc bốn bang mà nàng không báo cho Bang chúa biết trước, lại đi cầu thiết diện phán quan tác chủ, thì bên trong tất có điều khuất khúc.

Kiều Phong quay đầu lại nhìn vị trưởng lão chấp pháp là Bạch Thế Kính, thì giữa lúc ấy Bạch cũng đang nhìn ông. Bốn luồng nhãn quang đều lộ vẻ kinh nghi.

Kiều Phong nghĩ mình nên tiếp khách trước rồi sẽ bàn đến việc bản bang sau. Ông quay sang nói với Đơn Chính:

- Đơn lão tiên bối! Tiên bối có quen biết với ông bà họ Đàm tại động Xung Tiêu núi Hoa Sơn không?

Đơn Chính chấp tay, đáp:

- Tôi vẫn hâm mộ oai danh họ Đàm bấy lâu, nay được gặp đây thật là may mắn!

Kiều Phong nói:

- Tôi xin đưa tiên bối cùng Đàm lão gia tương kiến cho phải lễ.

Đàm ông chưa đáp thì người cười lừa đã nói:

- Tôi họ Song tên Oai (!) biệt hiệu là "thiết thí cổ phán quan"

- Chúng ta đến đây là khách của Cái Bang, nếu cùng nhau đấu khẩu chẳng hoá ra không biết nể mặt chủ nhân. Chờ khi xong việc ở đây tôi sẽ xin lĩnh giáo các hạ mấy đòn. Bá Sơn! Bây giờ con cứ nói đi!

Đơn Bá Sơn căm tức những muốn rút đao chém cho mấy nhát mới hả giận nhưng gã cố nhịn, nói với Kiêu Phong:

- Kiêu Bang chúa! Công việc của quý bang đáng lý cha con chúng tôi không dám can thiệp vào. Song gia gia tôi đã nói "Người quân tử yêu người có đức độ".

Gã nói đến đó đưa mắt nhìn Triệu Tiên Tôn xem y có học lại không. Nếu y học lại cả câu "Gia gia tôi đã nói..." thì ra y gọi Đơn Chính bằng gia gia rồi. Dè đâu Triệu Tiên Tôn cũng học lại đúng như vậy:

- Kiêu Bang chúa! Công việc của quý bang đáng lý cha con chúng tôi không dám can thiệp vào. Song con tôi nó bảo "Người quân tử yêu người có đức độ".

Thế là câu này y chỉ đổi hai chữ "gia gia" ra hai chữ "con tôi". Mọi người nghe thấy ai cũng chau mày cho là Triệu Tiên Tôn hỗn xược quá, e rằng không khỏi đổ máu.

Đơn Chính nói:

- Tôi xem ra các hạ có điều gì giận tôi. Nhưng các hạ cùng tôi vốn không quen biết. Giả tỷ tôi có điều chi lầm lỗi thì xin các hạ bảo rõ cho, nếu tại hạ quả có điều không phải, lập tức sẽ xin bồi tội.

Mọi người nghe Đơn Chính nói vậy đều khen ông nhũn nhặn, xứng đáng là người nghĩa hiệp nổi tiếng ở Trung Nguyên.

Triệu Tiên Tôn nói:

- Các hạ không có lỗi gì với tôi hết, nhưng có lỗi với Tiểu Quyên thì còn khả ố gấp mười là có lỗi với tôi.

HỒI 6

MỘT BỨC THƯ MẬT RẤT QUAN TRỌNG

Đơn Chính lấy làm lạ, nói:

- Tiểu Quyên nào? Tôi làm gì mà đắc tội với nàng?

Triệu Tiên Tôn trở Đàm bà, đáp:

- Vị này là Tiểu Quyên đây! Tiểu Quyên là phương danh bà nhưng khắp thiên hạ ngoài tôi ra không ai dám gọi đến!

Đơn Chính vừa tức vừa buồn cười, nói:

- Thế ra đó là phương danh của Đàm bà đây. Tại hạ không biết, dám mạo muội nói ra. Vậy xin thứ lỗi.

Triệu Tiên Tôn ra vẻ tức giận, trừng mắt nói:

- Kẻ không biết là không có lỗi. Nhưng chỉ phạm lần đầu còn có thể tha thứ, chứ phạm đến lần hai thì không tha thứ được.

Đơn Chính nói:

- Tại hạ tuy bấy lâu ngưỡng mộ đại danh Đàm ông, Đàm bà ở động Xung Tiêu núi Hoa Sơn nhưng chưa có cơ duyên được quen biết. Tại hạ tự xét mình chưa bao giờ phê bình chuyện người khác lúc vắng, thì làm gì đắc tội với Đàm bà?

Triệu Tiên Tôn tức giận nói:

- Tôi vừa hỏi "Tiểu Quyên! Gần đây vẫn vui vẻ chứ?" Bà chưa kịp trả lời thì năm ông con quý tử của các hạ làm bộ tịch nghênh ngang đi vào, làm gián đoạn câu chuyện của bà, cho đến bây giờ bà vẫn chưa kịp trả lời tôi. Đơn lão hiệp! Lão hiệp thử hỏi xem Tiểu Quyên là hạng người nào? Tôi, Triệu Tiên Tôn Lý, Chu Ngô Trịnh Vương là ai? Chẳng lẽ chúng tôi đang nói chuyện với nhau cứ để các ông làm gián đoạn hay sao?

Đơn Chính nghe y nói có vẻ ngô nghê thì trong bụng cười thầm, đáp:

- Tại hạ có điều chưa rõ cần thỉnh giáo các hạ.

Triệu Tiên Tôn nói:

- Điều chi? Tôi mà cao hứng lên thì chỉ rõ đường lối cũng chẳng ngại gì.

Đơn Chính nói:

- Đa tạ. Các hạ bảo phương danh của Đạm bà khắp thiên hạ chỉ mình các hạ nói ra được, có đúng thế không?

Triệu Tiên Tôn đáp:

- Đúng lắm! Nếu các hạ không tin để tôi gọi lại mà xem. Các hạ thử hỏi có phải tôi đây là Triệu Tiên Tôn Lý, Chu Ngô Trịnh Vương, Phùng Trần Chử Vệ, Tưởng Thâm Hàn Dương, đã cùng các hạ thách thức nhau rồi không?

Đơn Chính đáp:

- Không, không! Dĩ nhiên là tôi không dám gọi đâu, nhưng chẳng lẽ Đạm ông cũng không dám gọi ư?

Triệu Tiên Tôn Lý mặt giận xám xanh, lẳng lặng hồi lâu. Mọi người đều tưởng rằng Đơn Chính hỏi lại Triệu Tiên Tôn câu ấy để y khó trả lời. Không ngờ Triệu Tiên Tôn khóc rống lên, nước mắt giàn giụa, tiếng khóc cực kỳ bi thảm. Mọi người thấy vậy đều không ai hiểu ra sao cả.

Ai cũng cho là con người chẳng biết sợ trời đất là gì, to gan dám trêu chọc chống báng cả thiết diện phán quan. Một câu nói nhẹ nhàng mà khiến cho y bật lên tiếng khóc hờ trời hờ đất.

Đơn Chính thấy y khóc rất thảm thương, bao nhiêu lửa giận từ nãy đến giờ đều tắt ngấm, lại an ủi y, nói:

- Triệu huynh! Đó là tại hạ có lỗi.

Triệu Tiên Tôn nức nở nói:

- Tôi không phải họ Triệu.

Đơn Chính càng lấy làm lạ, hỏi:

- Vậy quý tính các hạ là gì?

Triệu Tiên Tôn nói:

- Tôi chẳng có họ gì cả. Các hạ đừng hỏi nữa! Các hạ đừng hỏi nữa!

Bấy giờ trong rừng hạnh, những tay cao thủ đều đoán là Triệu Tiên Tôn tất có điều chi cực kỳ thương tâm không thể nói ra được. Nhưng chẳng ai biết là việc gì.

Nếu y không tự nói ra thì người ngoài cũng không tiện hỏi.

Mọi người thấy Triệu Tiên Tôn cứ âm ỨC khóc mãi.

Đàm bà dần giọng nói:

- Người phát điên rồi sao? Trước mặt quý vị đây người không sợ mất mặt ư?

Triệu Tiên Tôn nói:

- Bà bỏ tôi đi lấy cái lão Đàm ông bắt tử kia, tôi không thương tâm sao được.

Tim tôi tan nát, ruột tôi đứt đoạn, còn mỗi cái mặt bên ngoài, mất thì mất chứ để làm gì?

Mọi người nghe, trông nhau mỉm cười. Nguyên trước Triệu Tiên Tôn cùng Đàm bà có một đoạn tình sử. Sau không biết sao Đàm bà lại đi lấy Đàm ông khiến cho Triệu Tiên Tôn phải đau lòng, thậm chí muốn vứt cả tên họ đi, như điên như rồ, như ngây như dại.

Bây giờ thấy ông bà Đàm công đã ngoài sáu mươi cả rồi mà Triệu Tiên Tôn còn nhớ đến mỗi tình cũ kỹ đã mấy chục năm trời vẫn còn quyến luyến.

Đàm bà mặt đầy đặn deo, da môi tóc bạc, vừa cao vừa lớn, không biết lúc trẻ tuổi nhan sắc bà thế nào mà làm rung động Triệu Tiên Tôn đến già cũng không quên được.

Đàm bà có vẻ bẽn lễn, nói:

- Sư huynh còn nói đến chuyện cũ làm chi? Nay Cái Bang gặp việc trọng đại cần giải quyết, sư huynh phải ngoan ngoãn mới được.

Triệu Tiên Tôn nghe Đàm bà thỉnh thót mấy lời dường như lọt tai lắm. Y nói:

- Vậy nàng phải quay lại cười với tôi một cái tôi mới chịu nghe!

Đàm bà chưa cười thì người chung quanh đã cười ồ, mà Đàm bà dường như không hay biết gì, quay lại nhìn Triệu Tiên Tôn rồi cười.

Triệu Tiên Tôn nhìn bà như ngây như dại, tâm thần mê mẩn.

Đàm ông ngồi bên tỏ vẻ vô cùng tấm tức nhưng không sao được.

Đoàn Dự trông tình cảnh này bất giác cả kinh, nghĩ thầm: "Ba người này thâm tình như vậy, họ đặt hết thảy người đời ra ngoài cuộc. Mình... mình cùng Vương cô nương liệu rồi đây có khỏi lâm vào tình trạng này không?"

Không! Không! Đàm bà này đã có tình ý với sư huynh, còn Vương cô nương thì thủy chung không quên biểu huynh nàng là Mộ Dung công tử. Đem mình so với Triệu Tiên Tôn thì mình hãy còn thua xa."

Triệu Tiên Tôn cùng Đàm công, Đàm bà sôi nổi lên một lúc về ân xưa oán cũ, Kiều Phong nghe, đoạn nghĩ lung lăm: "Té ra Triệu Tiên Tôn không phải họ Triệu, lại là sư huynh Đàm bà. Ta thường nghe Đàm ông, Đàm bà ở động Xung Tiêu núi Hoa Sơn nhờ môn tuyệt kỹ của phái Hoa Sơn mà danh vang thiên hạ. Nay nghe giọng nói thì ba người này tựa hồ không cùng một môn phái. Vậy thì Đàm ông thuộc phái Hoa Sơn hay Đàm bà mới thuộc phái Hoa Sơn?" Kiều Phong còn đang nghi hoặc, bỗng nghe Triệu Tiên Tôn nói:

- Mấy năm nay mình không xuống Giang nam, nghe đâu ở đất Cô Tô này ra gã Mộ Dung Phục chuyên dung ngón "gậy ông đập lưng ông". Gã cả gan làm càn, giết hại người vô tội. Mình muốn xen bản lĩnh gã thế nào, liệu có dùng được chính sách "gậy ông đập lưng ông" với Triệu Tiên Tôn Lý, Chu Ngô Trịnh Vương này không?

Triệu Tiên Tôn vừa nói xong mấy câu này, bỗng lại nghe tiếng người khóc rống lên, cũng thê thảm, cũng nức nở hết như tiếng y vừa khóc xong. Mọi người đều lấy làm lạ thì thấy người đó vừa khóc vừa kể lể:

- Sư muội ơi! Ta đây có điều chi không phải với sư muội mà sao sư muội lại đi lấy cái lão họ Đàm, để cho ta đêm thương ngày nhớ không lúc nào khuây, Tiểu Quyên sư muội ơi! Ta nhớ lại lúc

Sư phụ hãy còn, coi ta và nàng như con ruột người. Sư muội bỏ ta thì còn mặt mũi nào mà trông thấy Sư phụ sau này nữa?

Từ lời nói cho đến âm thanh không khác Triệu Tiên Tôn chút nào. Giả tử mà mọi người không chính mắt trông miệng y há hốc ra, vẻ mặt kinh dị thì ai cũng cho là chính y đang khóc, đang nói. Mọi người quay đầu nhìn lại thì người phát ra tiếng khóc là một thiếu nữ mặc áo hồng lạt.

Khi thiếu nữ đó quay lại thì chính là A Châu. Đoàn Dự cùng A Bích và Vương Ngọc Yến đã biết A Châu rất sợ trường về cách bắt chước cử chỉ cùng giọng nói người khác nên không lấy gì làm lạ. Còn ngoài ra ai cũng ngạc nhiên và buồn cười. Mọi người đã tưởng Triệu Tiên Tôn thấy A Châu nhái mình tất nhiên nổi giận.

Không ngờ y nghe nàng khóc lóc nói lại càng xúc động tâm tình, cũng mắt đỏ hoe, miệng méo xệch, hai hàng lệ chạy quanh rồi bật lên tiếng khóc hoà điệu với A Châu.

Đơn Chính chỉ lắc đầu, lên tiếng đồng dạng:

- Đơn mô tuy là họ Đơn nhưng năm thê bảy thiếp, con đồng cháu đàn chứ chẳng cô đơn chút nào. Còn Song Oai đại huynh đây tuy họ Song mà chỉ một mình một bóng, lúc nào cũng tịch mịch thê lương. Tình trạng này chẳng biết ăn năn từ trước, bây giờ đã quá muộn rồi, hồi cũng không kịp nữa. Song huynh ơi! Hôm nay chúng ta được Mã phu nhân mời đến đây phải chăng để bàn về việc hôn nhân đại sự (!) của các hạ?

Triệu Tiên Tôn lắc đầu, đáp:

- Không phải.

Đơn Chính nói:

- Thế thì chúng ta đến đây để thương nghị việc trọng yếu của Cái Bang mới là vấn đề chính.

Triệu Tiên Tôn thốt nhiên nổi giận, hỏi:

- Sao? Chỉ có đại sự của Cái Bang mới là vấn đề chính yếu, còn việc giữa tôi và Tiểu Quyên không phải vấn đề chính yếu hay sao?

Đàm ông nghe đến đây không thể nhịn được nữa, nói:

- A Tuệ! A Tuệ! Nếu mình không ngăn cấm thằng cha phát điên rồi kia thì tôi không chịu được nữa đâu!

Mọi người nghe đến hai chữ A Tuệ, nghĩ thầm: "Thế ra phương danh của Đàm bà là A Tuệ, còn Tiểu Quyên là do Triệu Tiên Tôn đặt ra".

Đàm bà dậm chân, nói:

- Không phải y phát điên phát rồ đâu. Ông làm hại y thân tàn ma dại đến thế còn chưa mãn nguyện sao?

Đàm ông lấy làm lạ, hỏi:

- Tôi... tôi... làm gì mà hại y?

Từ trưởng lão cùng Đơn Chính trông nhau, lắc đầu nghĩ thầm: "Ba người già từng ấy tuổi vẫn chưa trót đời, mà lại là những nhân vật kỳ cựu có danh tiếng trong võ lâm. Ai lại giữa chỗ công chúng còn đem câu chuyện trai gái đời xưa đời xưa ra mà tranh chấp nhau, thật đáng buồn cười".

Từ trưởng lão đằng hắng một tiếng rồi nói:

- Ông bà họ Đàm cùng huynh ông đây giá lâm tề bang, khiến cho toàn bang chúng tôi từ trên chí dưới rất là hân hạnh. Mã phu nhân! Phu nhân đem đầu đuôi công việc của phu nhân ra trình bày đi!

Từ nãy tới giờ, Mã phu nhân vẫn đứng một bên thông tay cúi đầu, giờ nghe Từ trưởng lão gọi, nàng mới từ từ quay đầu lại, nói rất nhỏ:

- Tiên phu chẳng may qua đời, tiểu nữ chỉ đau buồn cho số phận long đong, lại chưa được chút con nào để nối dõi nhà họ Mã.

Tuy nàng nói nhỏ nhưng thanh âm trong trẻo, rõ ràng từng tiếng một lọt vào tai mọi người, nghe rất êm ái. Nàng nói tới đây, câu nói trở nên nhất gừng vì nàng đang nức nở khóc thầm.

Bao nhiêu vị anh hào trong rừng hạnh nghe nàng nói bất giác động mỗi thương tâm. Cùng là tiếng khóc: Triệu Tiên Tôn khóc thì khiến cho người ta phải bật cười: A Châu khóc thì làm cho ai nấy đều kinh dị, Mã phu nhân khóc thì khiến cho người ta chua xót trong lòng.

Mã phu nhân lại tiếp:

- Sau khi tiểu nữ an táng tiên phu rồi, kiểm điểm lại những di vật của chàng, có bắt được một phong mật thư và cũng là lời di chúc, ngoài bì đề: "Sau khi ta chết yên lành, thì đem phong thư

này đốt ngay lập tức. Nếu mở ra xem tức là huỷ hoại thân thể ta, dù ta đã ở dưới tuổi vàng cũng không yên giấc. Gặp trường hợp mà ta bị bắt đắc kỳ tử thì phải đem phong thư này trình các trưởng lão để quý vị cùng nhau hội đồng mở ra xem. Việc này trọng đại vô cùng, không được lâm lờ."

Mã phu nhân nói tới đây, trong rừng hạnh im phăng phắc, ai cũng lắng tai nghe đoạn chót về việc trình bày của nàng ra sao. Mã phu nhân ngừng lại giây lát rồi từ từ cởi bọc trên lưng ra, nàng mở cái túi nhỏ, rút một phong thư bọc trong giấy dầu đưa lên, nói:

- Đây là di thư của tiên phu. Sau khi phát giác phong thư này, thấy lời căn dặn viết rất kỹ càng, tiểu nữ biết là một việc trọng đại, vội đem lên trình Bang chúa.

May mà lúc này Bang chúa cùng các vị trưởng lão đều xuống Giang Nam về việc báo cừu cho tiên phu. Vì lẽ đó tiểu nữ chưa trình được thư.

Mọi người nghe nàng nói có vẻ khác lạ, lại nhấn mạnh vào những chữ "may mà", "vì lẽ đó", ai cũng liếc nhìn Kiều Phong.

Kiều Phong thấy từ hồi hôm xảy ra mấy cuộc âm mưu trọng đại mà việc nào cũng nhằm vào mình. Tuy việc Toàn

Quang Thanh cùng tứ lão gây ra phản nghịch đã lắng xuống nhưng chưa gọi là kết thúc được, thì bây giờ lại mọc ra việc Mã phu nhân.

Nghe tới đây, ông cảm thấy khoan tâm, sắc mặt rất bình tĩnh vì ông tự nghĩ:

- Họ muốn âm mưu điều gì thì cứ nói ra cho hết đi. Bậc đại trượng phu phải cho quang minh lỗi lạc. Kiều mỗ này bình sinh không làm việc gì ám muội thì còn sợ gì ai phao vu hãm hại.

Mã phu nhân lại tiếp:

- Tiểu nữ biết phong thư này có quan hệ lớn đến bản bang, Bang chúa cùng các trưởng lão đã không có mặt ở Lạc Dương, sợ để chậm sẽ lỡ thời cơ, nên phải qua Trịnh Châu báo kiến. Từ trưởng lão đệ trình phong thư này nhờ lão gia tác chủ. Vậy nội dung bức thư ra sao và công việc hệ trọng thế nào, tiểu nữ xin Từ trưởng lão nói cho mọi người nghe.

Từ trưởng lão lại hắng giọng mấy tiếng rồi mới nói:

- Việc này nói ra mang ân mang oán rất nhiều. Lão phu thật khó nghĩ quá!

Trưởng lão vừa nói ra hai câu lạnh toát mà lúc này trời cũng vừa tối, một lớp sương dày đặc bay phủ rừng hạnh, trong lòng mọi người đều cảm thấy lạnh lẽo âm u.

Từ trưởng lão đưa tay đón lấy phong thư ở trong tay Mã phu nhân rồi tuyên bố:

- Mã Đại Nguyên từ thời tăng tổ, qua tổ phụ đến phụ thân đều là người ở Cái Bang, không là trưởng lão thì cũng làm đến "bát đại đệ tử" (đệ tử tám túi). Tôi đã từng chơi với Đại Nguyên từ nhỏ đến lớn nên rất thuộc mặt chữ của y. Tôi xác nhận từng chữ trên phong bì đây do chính Mã Đại Nguyên viết ra. Lúc Mã phu nhân trao thư này đến tay tôi, vẫn còn niêm phong y nguyên, chưa có một chút dấu vết nào chứng tỏ đã có người mở ra. Tôi e rằng chờ phiên hội đồng đông đủ các trưởng lão thì lẽ việc lớn của bản bang nên mở thư ra xem. Lúc mở thư có mặt Thái Sơn thiết diện phán quan Đơn huynh đây minh chứng đây.

Đơn Chính xác nhận:

- Đúng như vậy, lúc đó tại hạ đến thăm Từ trưởng lão tại nơi ẩn cư, có được mắt trông thấy trưởng lão mở phong thư này.

Từ trưởng lão lấy hai ngón tay mở rút thư ra rồi nói:

- Tôi xem chữ viết trong thư, nét bút cứng rắn không phải là chữ Đại Nguyên, đã lấy làm lạ. Trên đầu thư đề bốn chữ: "Kiếm nhiệm đại ca" càng làm cho tôi ngạc nhiên. Ông Bang chúa qua đời đã lâu sao có người viết thư cho ông với cách xưng hô như vậy. Thế rồi tôi chưa xem nội dung bức thư vội, lại nhìn xuống cuối cùng xem người thư danh (ký tên) là ai? Khi xem đến càng ngạc nhiên hơn nữa. Bất giác, tôi buột miệng kêu lên: "ủa! Thì ra là y!" Đơn huynh động tính hiếu kỳ, ngoái đầu sang coi rồi cũng bật lên tiếng "ủa! Thế ra là y!"

Triệu Tiền Tôn nói xen vào:

- Lão Đơn kia! Thế là không được! Đó là mật thư của Cái Bang. Lão đã không phải là hàng đệ tử một túi, hai túi mà cũng chưa nhập tịch Cái Bang nữa. Sao người ta không mời mà tự nhiên dẫn xác đến, còn xem trộm mật thư của người ta?

Nếu không nhìn thấy vẻ mặt ngây ngô của Triệu Tiên Tôn mà chỉ nghe mấy câu này thì thấy lời y rất hợp tình hợp lý. Đơn Chính hơi đỏ mặt, nói:

- Tôi... tôi... chỉ ngó chỗ ký tên chứ không nhìn gì đến nội dung bức thư.

Triệu Tiên Tôn nói:

- Dù kẻ ăn cắp một ngàn lạng vàng hay ăn cắp một đồng tiền cũng là phường ăn cắp. Chẳng qua chỉ khác ở chỗ ăn cắp nhiều hay ăn cắp ít mà thôi. Ngó trộm thư người ta thì không phải là người quân tử. Đã không phải là quân tử thì là tiểu nhân, đã là tiểu nhân thì là hạng đê hèn bỉ ổi. Đã đê hèn bỉ ổi thì nên giết quách đi.

Đơn Chính nhìn năm con rồi xua tay ra hiệu bảo không được vọng động, cứ để cho y mặc sức nói càn rồi sau sẽ hay. Tuy lão trong lòng căm giận nhưng cũng cảm thấy có điều gì khác lạ.

Lão nghĩ thầm: "Từ lúc thằng cha này gặp mình, y chỉ tìm cách trêu chọc mình, hay là y có thù oán gì với mình từ trước? Trong đám giang hồ có mấy người dám coi thường Đơn gia ở Thái Sơn. Không biết thằng cha này là ai mà mình nghĩ mãi không ra?"

Mọi người chỉ mong Từ trưởng lão đem tên họ người thư danh ở cuối bức thư nói ra cho nghe để sẽ là nhân vật nào mà khiến cho trưởng lão cùng Đơn Chính phải kinh dị đến thế. Khi họ nghe Triệu Tiên Tôn nói chuyện lời thôi rắc rối thì nhiều người trừng mắt nhìn y ra chiều tức giận.

Đàm bà thốt nhiên nói:

- Các người nhìn gì mà nhìn lăm thế? Sư huynh ta nói phải lắm.

Triệu Tiên Tôn thấy Đàm bà bênh mình, bất giác quên cả giận dữ, nói:

- Các người coi đó! Đến Tiểu Quyên cũng hiểu vậy, ta còn nhầm lẫn ở chỗ nào?

Tiểu Quyên đã nói câu nào hay làm việc gì không có bao giờ nhầm lẫn hết.

Bỗng lại thấy một giọng nói giống hệt Triệu Tiên Tôn nhại lại:

- Phải mà! Đến Tiểu Quyên cũng hiểu vậy, ta còn nhầm lẫn ở chỗ nào? Tiểu Quyên đã nói câu nào hay làm việc gì không có bao giờ nhầm lẫn hết. Nàng lấy Đàm ông, không chịu lấy người cũng hoàn toàn là đúng!

Người đó chính là A Châu. Nguyên từ lúc Triệu Tiên Tôn ra điều khinh miệt Mộ Dung công tử, nàng vẫn còn ôm một mối căm hờn, nên cứ nhè y để khiêu khích.

Triệu Tiên Tôn nghe A Châu nói thì dở cười dở mếu. A Châu đã khéo dùng những cái mâu thuẫn của Triệu Tiên Tôn để chế giễu y, chẳng khác gì thủ pháp "gậy ông đập lưng ông" của Mộ Dung công tử.

Lúc này A Châu được hai người đưa mắt thăm cảm ơn nàng. Bên trái là tia mắt của Đàm ông, bên phải là tia mắt của Đơn Chính. Cũng giữa lúc này, một bóng người thoáng qua, Đàm bà đã nhảy đến trước mặt A Châu, giơ tay lên tát nàng một cái thật mạnh và quát hỏi:

- Ta lấy chồng đúng hay lấy chồng nhầm thì việc gì đến con tiện tỳ này?

Bà ra tay cực lực, A Châu muốn tránh mà không kịp, người bên cạnh cũng không có cách nào cứu viện. Nàng bị cái tát, mặt trắng nõn nà bỗng lặn lên năm vết ngón tay tím bầm.

Triệu Tiên Tôn cười ha hả, nói:

- Cho con tiện tỳ này một bài học thế là phải. Ai bảo mi hay mồn năm miệng mười.

A Châu nước mắt chạy quanh, toan khóc lên thì Đàm ông đã thò vào trong bọc lấy ra một cái hộp bằng ngọc nhỏ, mở nắp hộp, bôi dầu vào đầu ngón tay xoa lên má nàng. Những thương tích ở trên mặt nàng bớt xanh xám ngay, rút tay về là xong rồi. Những động tác của Đàm ông xoa thuốc cho nàng lại càng mau lẹ hơn.

Nàng chưa kịp né tránh, dầu đã bôi vào mặt rồi.

Nàng còn đang ngạc nhiên, mặt đang nóng bừng, má sưng lên, thốt nhiên nàng thấy dễ chịu, đồng thời trong tay trái có một vật nho nhỏ. Nàng nhìn lại thì ra cái hộp bằng ngọc thạch sáng bóng, biết ngay là của Đàm ông tặng cho. Hộp này đựng thuốc trị vết thương linh nghiệm vô cùng. Bất giác nàng đổi sâu làm tươi.

Từ trưởng lão không lý gì đến việc Đàm bà cầu nhau với Đàm ông. Lão nghiêm nét mặt nói với mọi người:

- Các anh em! Người viết bức thư này, bây giờ không tiện nói ra. Từ mỗ ở bản bang đã dư mấy mươi năm, chẳng còn sống ở đời được bao và đã vào thâm sơn ở gần ba mươi năm nay, không muốn trở lại chốn giang hồ để cùng người tranh chấp koặc kết oán thù, Từ mỗ đã không con cháu lại không đồ đệ, mình tự hỏi mình, lòng không mấy may tư vị. Anh em có tin như thế không?

Mọi người Cái Bang đáp:

- Từ trưởng lão đã nói còn ai là người không tin?

Từ trưởng lão lại quay sang nhìn Kiều Phong, hỏi:

- Ý kiến Bang chúa thế nào?

Kiều Phong đáp:

- Kiều mỗ trước nay vẫn một lòng kính trọng trưởng lão, hẳn trưởng lão đã rõ.

Từ trưởng lão lại nói:

- Sau khi tôi xem thư rồi, trong lòng nghi hoặc, vừa đau thương lại vừa phẫn nộ.

Từ mỗ e mình có chỗ sai lầm liền trao lại cho Đơn huynh coi. Ta nên biết rằng Đơn huynh cùng người viết thư là chỗ bạn thân để nhìn nhận nét chữ. Việc này quan hệ lớn lắm. Từ mỗ phải nhờ Đơn huynh suy nghiệm cho rõ bức thư này là chân hay giả.

Đơn Chính nhìn Triệu Tiên Tôn ra điều hỏi: "Người còn nói gì nữa thôi?"

Triệu Tiên Tôn nói:

- Từ trưởng lão trao cho lão thì dĩ nhiên lão có thể xem được. Nhưng lần đầu lão đã ngó trộm thì cũng tở như một tên ăn cắp đã được tiền rồi, về sau phát tài không đi ăn cắp nữa. Thế thì dù có trở nên phú ông vẫn không rửa được cái tiếng xuất thân là tên ăn cắp.

Từ trưởng lão nói:

- Đơn huynh! Xin Đơn huynh tuyên bố cho mọi người hay bức thư là chân hay giả!

Đơn Chính nói:

- Tôi cùng người viết thư kết bạn lâu năm, trong nhà hãy còn nhiều thư tín của người đó. Ngay lúc bấy giờ tôi có dẫn Từ trưởng lão cùng Mã phu nhân về tề xá lấy những bức thư cũ đem ra so sánh, bút tích quả nhiên giống hệt, cả phong bì ngoài cũng cùng một kiểu, thì đúng là thư của người đó rồi.

Từ trưởng lão nói:

- Lão phu chẳng còn sống được mấy năm nữa nên làm việc gì cần thận trọng.

Hướng chi việc này có quan hệ đến việc hưng suy của bản bang, cùng thanh danh và tính mệnh của một vị anh hùng hào kiệt thì khi nào còn dám mạo muội, cầu thả.

Mọi người nghe Từ trưởng lão nói đến đây, ai cũng đưa mắt nhìn Kiều Phong vì họ biết rằng vị anh hùng hào kiệt mà trưởng lão nói đó ám chỉ Kiều Phong. Có điều không ai dám nhìn thẳng ông. Khi chạm luồng nhãn quang ông là lập tức họ cúi đầu xuống.

Từ trưởng lão lại nói:

- Lão phu biết rõ hai ông bà họ Đàm ở Hoa Sơn cùng người viết thư quen biết nhau từ lâu, nên đã lên Hoa sơn vào động Xung Tiêu để thỉnh giáo. Đàm ông, Đàm bà đã đem hết các điều uỷ khúc nói rõ với lão phu. Lão phu không nỡ đem việc này nói rõ ra, thật là một điều đáng thương, đáng tiếc, đáng buồn và ngán ngẫm!

Từ trưởng lão nói đến đây thì ai cũng rõ vợ chồng Đàm ông cùng Đơn Chính lục tục kéo đến đây là do lời mời của Từ trưởng lão để chứng minh việc này.

Từ trưởng lão lại nói:

- Lúc đó Đàm bà bảo có một vị sư huynh đã được mục kích việc này. Nếu mời được chính vị này lại thì rõ ràng lắm. Vị này chính là Triệu Tiên Tôn tiên sinh.

Nhưng tiên sinh này tính khí khác người, không ai mời được tiên sinh đến. Chỉ có Đàm bà là tiên sinh rất kính nể. Bức thư của bà vừa bay tới nơi, tiên sinh quả nhiên ứng hậu ngay.

Đàm ông đột nhiên nổi giận, nhìn Đàm bà hỏi:

- Sao? Sao? Mình đã gọi thẳng cha này đến đó ư? Sao không bảo tôi biết trước, muốn bùng mắt cả tôi để thăm lén với nhau?

Đàm bà cũng giận, đáp:

- Ông nói cái gì bùng mắt, cái gì thâm lén? Tôi viết thư rồi Từ trưởng lão cho người đem đi. Đó là việc quang minh chính đại. Nói với ông làm gì để ông bèo nhèo.

Đàm ông nói:

- Làm việc giấu chồng, không giữ đạo vợ, như thế không được!

Đàm bà cũng không nói nữa, giơ tay tát bốp vào mặt Đàm ông. Kể về võ công thì Đàm ông bản lĩnh còn hơn Đàm bà nhiều. Song bà đưa tay ra tát Đàm ông đã không đánh lại cũng không né tránh. Ngồi yên như tượng để chịu cái tát.

Đoạn ông móc bọc ra một cái hộp nhỏ lấy dầu bôi vào má, những vết tím bầm tiêu dần ngay. Cái tát đã lẹ, cách trị lại càng lẹ hơn. Lửa giận hai ông bà đều tiêu tan. Người ngoài ngó thấy ai cũng phải buồn cười.

Bỗng thấy Triệu Tiên Tôn thở dài sườn sượt, nói lên bằng một giọng bi ai thống thiết:

- À ra thế đấy! à ra thế đấy! Hỡi ôi! Nếu mình biết thế này thì ngay từ lúc ban đầu chịu để cho nàng tát mấy cái, phỏng có khó gì!

Giọng nói đầy vẻ hối hận. Đàm bà cũng ra vẻ buồn rầu, nói:

- Ai bảo sư huynh bị tôi đánh một tát là đánh lại ngay, chứ không bao giờ chịu nhượng bộ.

Triệu Tiên Tôn ngây ngây ngô ngô đứng đực người ra, hồi tưởng lại mối tình ngày xưa: cô tiểu sư muội này xinh đẹp, óng ả nhưng phải tính hung hăng, động một tý là đánh người, nhiều khi không có duyên cớ gì cũng đánh, nhất là trong lòng có điều gì bức tức thường hay giận cá chém thớt, gây lộn với mọi người.

Vì thế mà mối lương duyên ông và Đàm bà không thể thành toàn được. Bây giờ Triệu Tiên Tôn mắt thấy Đàm ông bị tát cứ lẳng lẳng chịu đòn không dám oán hận, y mới tỉnh ngộ và trong lòng hối hận vô cùng, tự trách mình không biết nhẫn nhục.

Trước nay y không hiểu tại sao tiểu sư muội đi quyến luyến người khác, tưởng là vì những nguyên nhân trọng đại, té ra chỉ vì đối phương nhịn đòn không đánh lại mà công hiệu như vậy. Biết thế này thì khi trước mình đi cầu nàng tát còn chưa được, vì được nàng tát là phúc cho mình lắm.

Từ trường lão nói:

- Triệu Tiên Tôn tiên sinh! Xin tiên sinh tuyên bố cho một câu, những việc viết trong thư này có đúng sự thật không?

Triệu Tiên Tôn vẫn lảm bảm một mình: "Mình thật là thằng ngốc! Sao bấy giờ không nghĩ ra? Học võ công là đi đánh kẻ thù, đánh người ác, đánh những hạng tiểu nhân đê hèn. Làm sao lại cứ để ý vào những việc phản kháng người trên, với ý trung nhân của mình. Người ta có đánh mình vì tình, có mắng mình là vì yêu, đánh cho vài cái tát mà làm sao cũng không chịu nổi?"

Mọi người nghe y nói lảm nhảm thì vừa buồn cười, vừa thương y là một gã thất tình. Cái Bang hiện đương lâm vào tình trạng có việc trọng đại cần phải giải quyết, thế mà y chỉ nói đi nói lại mấy mươi lần những câu vô ích đó.

Từ trường lão lại nhắc:

- Triệu Tiên Tôn tiên sinh! Chúng tôi mời tiên sinh đến đây là để nói về việc nội tình cái thư này.

Triệu Tiên Tôn vẫn trả lời đi đâu:

- Đúng rồi! Đúng rồi mà! Trường lão hỏi về việc cái thư chứ gì? Cái thư ấy tuy ngắn nhưng ý tứ sâu xa vô cùng tận: "Trước đây bốn mươi năm là bạn đồng song với nhau, tình cảnh ấy còn như in trước mắt. Mỗi lần tôi nhớ đến tướng sư huynh bây giờ tuy mái tóc đã hoa râm mà bộ mặt tươi cười chẳng khác năm xưa."

Từ trường lão hỏi Triệu Tiên Tôn về việc phong thư của Mã Đại Nguyên thì y lại đọc thuộc lòng cái thư của Đàm bà gửi cho y mới chán.

Từ trường lão không biết làm thế nào, quay lại nói với Đàm bà:

- Đàm phu nhân! Xin phu nhân hỏi lại tiên sinh cho.

Ngờ đâu Đàm bà nghe Triệu Tiên Tôn đem cái thư tâm thường của mình ra đọc trơn như cháo chảy, bất giác cũng thả hồn vào cõi hư vô, trong lòng xiết bao cảm động.

Má bà ửng đỏ, nói:

- Sư huynh! Sư huynh nói việc hiện tại đi!

Triệu Tiên Tôn nói:

- Phải mà! Tình trạng hiện tại cũng như ngày xưa, tôi nhớ rõ cả. Nàng chải đầu rẽ tóc hai bên, kết thành hai búi, mỗi búi buộc túm lại bằng một sợi chỉ đào. Hôm đó sư phụ dạy chúng ta ra chiêu "Thâu long chuyển phượng".

Vương Ngọc Yến nghe đến "Thâu long chuyển phượng" thì sẽ gật đầu, tựa hồ nàng đã hiểu chiêu này.

Đàm bà từ từ lắc đầu, nói:

- Sư huynh! Không phải thuật lại việc ngày xưa của chúng ta.

Từ trưởng lão hỏi:

Sư huynh về việc ngoài cửa ải Nhạn Môn Quan năm nọ, đã xảy ra cuộc huyết chiến trong hang đá. Sư huynh đã trông rõ tình hình lúc đó thế nào, thuật lại cho mọi người nghe đi.

Triệu Tiên Tôn đáp bằng một giọng run run:

- Ngoài ải Nhạn Môn Quan... trong hang đá... tôi... tôi...

Y thốt nhiên biến sắc xoay mình một cái, trông về góc Đông Nam là chỗ không người, co giò chạy tuốt, thân pháp cực kỳ mau lẹ. Mọi người trông thấy Triệu Tiên Tôn dường như đi thẳng không trở rùng hãnh nữa, mà muốn đuổi theo cũng không kịp, đều lớn tiếng gọi:

- Triệu Tiên Tôn tiên sinh! Đi đâu đấy? Trở lại đã!

Triệu Tiên Tôn không nói gì, càng chạy nhanh hơn trước. Bỗng thấy tiếng nói đồng dục:

- Hai mái tóc đã hoa râm, vẻ mặt hơn hở tươi cười không còn được như xưa nữa.

Triệu Tiên Tôn thốt nhiên dừng bước, quay lại hỏi:

- Ai hỏi đó?

Vẫn tiếng nói vừa rồi đáp:

- Nếu không thế thì sao trông thấy Đàm ông mà phải tự thẹn mình kém cỏi, co giò chạy trốn?

Mọi người nhìn xem ai nói thì ra Toàn Quang Thanh.

Triệu Tiên Tôn hỏi giật giọng:

- Ai tự thẹn mình kém cỏi? Lão Đàm bất quá chỉ hơn ta một môn "chịu đòn không đánh trả" chứ bằng ta thế nào được.

Bất thành linh lại nghe bên kia rừng hạnh có tiếng một ông già nói:

- Biết "chịu đòn không đánh trả" là người giỏi nhất thiên hạ, há phải chuyện tầm thường?

Mọi người quay đầu nhìn lại thì thấy sau khóm hạnh một người đi ra, mình mặc áo thầy chùa sắc tro, mặt vuông, tai lớn, tướng mạo coi rất oai nghiêm.

Từ trưởng lão reo lên:

- Trí Quang đại sư trên núi Thiên Thai đã tới! Hơn ba mươi năm chưa được thấy mặt, đại sư vẫn tinh thần tráng kiện như xưa!

Trí Quang hoà thượng tuy không lừng danh trong võ lâm và đám hậu bối ở Cái Bang ít người biết đến lai lịch đại sư. Kiều Phong, sáu vị trưởng lão, Toàn Quang Thanh đều đứng lên nghiêm cẩn cung kính, biết một nhân vật có chí nguyện khác thường, dọc ngang trời rộng vẫy vùng bể khơi.

Đại sư ra tận ngoài hoang đảo xa xăm tìm cỏ cây kỳ lạ về chế thuốc chữa bệnh ngã nước cho trăm họ miền Chiết Giang, Phúc Kiến và Lương Quảng. Vì thế mà đại sư mấy phen bị bệnh, võ công mất hết. Nhưng đại sư làm ơn cho trăm họ được nhiều. Mọi người tới tấp chạy lại thi lễ.

Trí Quang đại sư nhìn Triệu Tiên Tôn, cười nói:

- Võ công không bằng đối phương mà ra chiêu "chịu đòn không đánh trả" đã là khó. Võ công giỏi hơn đối phương thì chiêu "chịu đòn không đánh trả" lại càng khó hơn nữa.

Triệu Tiên Tôn cúi đầu ngậm ngẫm ra chiêu tỉnh ngộ.

Trí Quang đại sư lại nói:

- Lão tăng ngẫu nhiên qua đây, không biết có cuộc quần anh đại hội. Thật là mạo muội! Bần tăng xin cáo từ.

Từ trưởng lão vội nói:

- Trí Quang đại sư! Ôn đức đại sư thâm nhuần rất rộng, ai cũng kính trọng.

Chúng tôi bữa nay có một việc lớn chưa giải quyết được, may gặp đại sư đến đây thật là phúc lớn cho Cái Bang. Mời đại sư đến còn chưa được, có lý đầu lại để cho đại sư bỏ đi. Bất luận đại sư có việc gì khẩn yếu cũng xin dừng Phật giá lại một lúc.

Triệu Tiên Tôn nói:

- Cuộc đại chiến trong hang đá ngoài ả Nhạn Môn Quan, Trí Quang hoà thượng cũng có dự phần. Vậy đại sư thuật lại đi!

Trí Quang vừa nghe nói đến việc hang đá ngoài ả Nhạn Môn Quan, nét mặt thoáng thấy một vẻ kỳ dị, tựa hồ như phấn khởi, như sợ sệt, như thê thảm không muốn nhìn thấy gì nữa. Sau cùng lộ ra vẻ mặt từ bi, thương xót, than rằng:

- Cuộc chém giết đó ghê gớm quá! Nói đến việc đó thật đáng xấu hổ. Các vị thí chủ! Trong hang đá cách đây ba mươi năm xảy ra cuộc chém giết rùng rợn, việc đó còn nhắc đến làm chi?

Từ trưởng lão nói:

- Vì hiện nay bản bang xảy ra cuộc biến cố rất trọng đại, mới tìm ra được phong thư dính líu đến người đó.

Nói xong cầm thư đưa ra. Trí Quang đón lấy thư, xem đi xem lại hai lượt rồi lắc đầu nói:

- Mọi oan khiên nên cởi chứ đừng thắt chặt. Sao còn đem việc cũ ra mà bàn tán.

Theo ý kiến bản tăng thì nên xé bỏ bức thư này mất tích đi hay hơn.

Từ trưởng lão nói:

- Mã Phó Bang chúa ở bản bang bị chết thê thảm, nếu không tra xét cho ra thì nỗi oan của Mã Phó Bang chúa không bao giờ rửa sạch được, mà bản bang có cái nguy cơ tan vỡ.

Trí Quang đại sư gật đầu, nói:

- Nói thế là phải! Nói thế là phải!

Lúc này mảnh trăng lưỡi liềm ở trên trời chênh vênh chiếu xuống. ánh sáng trong trẻo mà lạnh lùng buông xuống ngọn cây hạnh.

Trí Quang nhìn Triệu Tiên Tôn rồi nói:

- Hay lắm! Lão tăng làm việc lầm lẫn bất tất phải che giấu, đành nói thật ra là xong.

Triệu Tiền Tôn nói:

- Chúng ta vì nước vì dân, sao lại có những hành động lầm lẫn được.

Trí Quang lắc đầu, nói:

- Lầm toét ra rồi sao còn tự dối mình và đi dối người. Ba mươi năm trước đây, các tay hào kiệt ở Trung Nguyên nhận được tin báo nước Khất Đan có dư hai trăm võ sĩ muốn vào cướp chùa Thiếu Lâm, mưu toan đoạt lấy những đồ phổ trân quý về võ công trong chùa từ mấy trăm năm.

Mọi người khê bật lên tiếng "úi chà!" và nghĩ thầm: "Cái dã tâm của bọn võ sĩ Khất Đan thế thì gớm thật!" Nên biết rằng những môn tuyệt kỹ về võ công phái Thiếu Lâm là những thứ chí bảo về võ thuật Trung Nguyên. Nước Khất Đan gây cuộc binh cùng nhà Đại Tống bao nhiêu năm liền, nếu quả chúng cướp được những bí quyết về võ công của phái Thiếu Lâm đem về truyền bá cho quân nhân thì quan binh nhà Đại Tống không thể nào địch nổi.

Trí Quang nói tiếp:

- Đó là việc tày trời! Giả tử mà Khất Đan thành công trong vụ này thì nhà Đại Tống có cái vạ mất nước. Thế thì bọn con cháu của đức Hoàng đế ta có khi đến phải diệt chủng ở dưới lưỡi gươm dài, dao bén của quân Liêu cầu.

Bọn ta thấy việc khẩn cấp, không kịp thương nghị kế hoạch. Vừa nghe võ sĩ Khất Đan toan qua ải Nhạn Môn Quan, liền một mặt thông báo về chùa Thiếu Lâm đề phòng cho nghiêm mật, một mặt đem người ra phục ngoài cửa Nhạn Môn để phục kích bọn Liêu cầu để tuyệt diệt.

Mọi người nghe tin Khất Đan muốn vào xâm lấn, thấy đều chau mày nghiêng rằng vì nhà Đại Tống mấy đời thường chịu quân Khất Đan lăng nhục, bị thua trận đã nhiều, nào chết quan, mất đất, nào nhân dân bị giày xéo dưới gót sắt của chúng không phải là ít.

HỒI 7

MỘT TRẬN ÁC ĐẤU NGOÀI ẢO NHẠM MÔN QUAN

Trí Quang đại sư từ từ quay đầu lại, chú ý nhìn Kiều Phong, nói:

- Kiều Bang chúa! Trường hợp mà Bang chúa được tin báo cấp về việc này thì Bang chúa sẽ hành động ra sao?

Kiều Phong nghe hỏi, bầu nhiệt huyết bốc lên bừng bừng, đồng dục đáp:

- Trí Quang đại sư! Kiều mỗ kiến thức hẹp hòi, tài đức không đủ để quần chúng cảm phục, hiệu lệnh không đủ để anh em trong bản bang tuân theo, nói ra càng thêm hổ thẹn. Dù Kiều mỗ không đủ tài năng nhưng có tác dạ sắt son, có cốt cách của một gã nam nhi. Trong phạm vi những công cuộc đại nghĩa khí này, quyết chẳng đến nỗi không hiểu điều hơn lẽ thiệt. Nhà Đại Tổng ta bị quân Liêu cầu lẳng nhục, đó là mối cảm hờn cho quốc gia, ai là người không nghĩ đến chuyện báo thù. Giả sử mà tôi không được tin báo về việc này cũng phải tự mình suất lĩnh anh em bản bang đi suốt ngày đêm đến tiếp viện.

Những câu khẳng khái hiên ngang của Kiều Phong khiến cho mọi người nghe đều cảm thấy rung động trong lòng và đều cho là bậc đại trượng phu phải thế mới xứng đáng.

Trí Quang gật đầu nói:

- Bang chúa nói như vậy thì ngày đó chúng tôi ra ngoài ả Nhận Môn quan phục kích không phải là một hành động lầm lạc chẳng?

Kiều Phong cảm thấy trong lòng tức tối, lẩm bẩm: "Người cho ta là hạng người nào? Nói thế chẳng hoá ra coi thường ta lắm ru?" Tuy nhiên thần sắc vẫn bình tĩnh, ông nói tiếp:

- Những sự nghiệp oai hùng lẫm liệt của tiên bối, Kiều mỗ rất lấy làm ngưỡng mộ, chỉ tiếc mình sinh sau đẻ muộn, không

được theo gót các bậc tiên hiền để dự phần vào những công cuộc nghĩa cử oai hùng, ra tay giết giặc.

Trí Quang chậm chậm nhìn Kiều Phong, nét mặt lộ vẻ khác lạ, thủng thỉnh nói:

- Sau khi chúng tôi được tin, một mặt phái người đến chùa Thiếu Lâm đưa tin, một mặt cùng nhau kéo thẳng đến Nhạn Môn quan để đánh giặc Hồ. Tôi đi cùng nhân huynh đây.

Vừa nói vừa trở Triệu Tiên Tôn, Trí Quang lại nói tiếp:

- Chúng tôi đi đoàn đầu cả thầy hai mươi một người. Trừ vị thủ lĩnh võ công tuyệt vời ra không kể, còn Uông Bang chúa, Vạn Thắng Dao Vương Hương Lâm lão anh hùng, Hoàng Sơn Quán Vận Đạo trưởng phái Địa Tuyệt đều là những tay cao thủ bậc nhất trong võ lâm lúc đương thời. Hồi đó lão tăng chưa xuất gia đầu phật, tuy theo gót quân hùng mà thực ra thì bản lĩnh người ta mười, mình chưa được hai, chẳng qua là vì lòng yêu nước, giết giặc, không dám lùi lại phía sau, mong gom góp được phần nào hay phần ấy. Chính nhân huynh đây hồi đó võ công cũng còn cao hơn lão tăng nhiều.

Triệu Tiên Tôn nói:

- Quả vậy! Võ công người hồi đó còn thua xa ta lắm, hay ít ra cũng còn kém hơn một bậc.

Triệu vừa nói vừa giơ hai ngón tay thẳng lên, cao thấp cách nhau đến hơn một thước. Y cho thế còn chưa đủ, liền đưa hai lòng bàn tay xa nhau đến thước rưỡi. Trí Quang lại nói:

- Lúc qua ải Nhạn Môn quan thì trời đã hoàng hôn, chúng tôi ra khỏi cửa quan chừng hơn mười dặm, vừa đi vừa ngơm ngớp phòng bị. Trời mỗi lúc một tối sầm lại. Đột nhiên góc tây bắc có tiếng vó ngựa dồn dập, ít ra là hơn chục con, khí thế rất hùng dũng. Vị thủ lĩnh chúng giơ cao tay mặt lên, cả đoàn đều dừng bước. Ai nấy vừa mừng rỡ vừa hồi hộp mà chẳng ai nói câu nào. Mừng rỡ vì tin báo quả nhiên đúng và chúng tôi đến nơi vừa kịp để ngăn cản bên địch. Song ai cũng biết rằng bọn võ sỹ Khất Đan này rất lợi hại vô cùng. Ai cũng nghĩ nếu tử tế họ đã không đến đây, mà họ đã đến chúng tỏ là chẳng tử tế gì.

Ngừng một giây, Trí Quang lại nói tiếp:

- Bọn này đã dám khởi hấn với phái Thiếu Lâm, một phái võ nổi tiếng nhất ở Trung Nguyên, tất là đã được tuyển lựa kỹ càng trong những tay võ sỹ cừ khôi.

Nhà Đại Tổng đánh nhau với Khất Đan nhiều trận thua mà ít khi được. Cuộc chiến đấu hôm nay chưa ai đoán trước được là thắng hay bại. Vị thủ lĩnh vẫy tay một cái, hai mươi một người chúng tôi liền chia nhau mai phục vào phía sau những tảng đá lớn hai bên đường.

Hang núi này mé tả là một vực sâu, đá mọc lởm chởm, thăm thẳm nhìn không thấy đáy. Tiếng vó ngựa mỗi lúc một gần, rồi nghe rõ cả tiếng họ ca hát. Song những khúc ca Tây Liêu điệu dài thườn thượt, lại giọng khô khan quê kệch, không ai hiểu gì cả.

Tay phải tôi nắm chặt lưỡi đao, mồ hôi tay ướt đẫm, thò tay xuống đầu gối lau vào quần cho khô đi, nhưng chỉ được một lát lại ướt đẫm. Thủ lĩnh đại ca phục ngay bên cạnh tôi, anh thấy tôi không nín thở được liền đưa tay ra vỗ nhẹ vào vai tôi hai cái rồi trông tôi mà cười. Đoạn anh vung tay trái đánh dứ một đòn, ra điều tay này sẽ giết hết giặc Hồ.

Tôi cũng nhìn đại ca mỉm cười và thấy vững tâm được nhiều. Con ngựa bên Liêu đi đầu còn cách chừng hơn năm chục trượng, tôi nấp sau tảng đá lớn, ngó ra xem thì thấy bọn võ sỹ Khất Đan này đều mặc áo mền dày, người dáo dài, kẻ đao ngắn, có người cầm cung đeo túi tên, lại có người để con chim ưng thật lớn đậu trên vai.

Họ vừa đi vừa hát vang, dường như không ai nghĩ đến phía trước có quân địch mai phục. Lát sau tôi đã trông rõ mặt mày người võ sỹ Khất Đan, tên nào cũng tóc ngắn, râu rậm, mặt mũi hung dữ. Khi thấy họ đến gần, trống ngực tôi đánh thành thịch, dường như trái tim tôi muốn chui qua miệng nhả ra ngoài.

Mọi người nghe Trí Quang thuật, tuy là việc xảy ra trước đây ba mươi năm mà trong lòng ai nấy đều hồi hộp.

Trí Quang lại nhìn Kiều Phong, nói:

- Việc thành bại này có liên quan đến quốc vận nhà Đại Tống, cũng là sự yên nguy của ức triệu sinh linh. Chúng tôi lại không nắm vững phần thắng, chỉ trông vào ưu điểm là kẻ địch lộ liễu bên ngoài, còn mình thì nấp trong bóng tối. Theo ý

Bang chúa thì chúng tôi nên làm thế nào?

Kiều Phong đáp:

- Từ xưa đã có câu "Bình bất yếm trá". Hai nước giao binh thì không kể gì đến đạo nghĩa giang hồ hay lễ luật võ lâm nữa. Quân Liêu cầu tàn sát già trẻ, lớn bé con dân nhà Đại Tống, họ có kiêng dè gì đâu? Theo ý kiến tại hạ thì trong trường hợp nên dùng ám khí và ám khí cần tẩm thuốc độc cực mạnh.

Trí Quang giơ tay vỗ đùi đánh đét một cái, nói:

- Phải lắm! ý kiến Kiêu Bang chúa rất hợp với tư tưởng chúng tôi hồi ấy! Thủ lĩnh đại ca thấy Liêu cầu đến gần liền hú lên một tiếng dài để ra hiệu. Sau các tảng đá lớn, ám tiến tới tấp bay ra: nào cương tiên, nào tụ tiến, nào phi đao, nào thiết chuỳ đều tẩm thuốc kịch độc. Bỗng nghe những tiếng kêu oai oái vang dậy, bọn Liêu cầu nhón nháo cả lên, ngã ngựa đến quá nửa. Trong bọn cưỡi ngựa này có người vỗ tay hoan hô nhiệt liệt.

Trí Quang lại kể tiếp:

- Lúc này tôi đã đếm được rõ ràng bọn võ sỹ Khất Đan có mười tám tên cả thấy, mười một tên đã bị trúng ám khí, thế là chỉ còn có bảy. Chúng tôi liền nhất tề xông ra, khoa đao lên chém một lúc chết sạch cả, không còn mống nào chạy thoát.

Nhiều người Cái bang hoan hô nhiệt liệt, song Kiêu Phong và bọn Đoàn Dự lại thầm hỏi: "Ông vừa nói bọn võ sỹ Khất Đan này được tuyển lựa rất kỹ mà sao chỉ trong khoảnh khắc chúng đã bị giết hết?"

Trí Quang thở phào một cái, kể tiếp:

- Chúng tôi giết một lúc hết sạch mười tám tên, mừng thì mừng thật nhưng lại càng nghi hoặc: chẳng lẽ bọn võ sỹ Khất Đan chỉ có bảy nhiều tên bị thớt này thôi sao? Mỗi tên mới bị một đao là toi mạng ngay, tuyệt không có lấy một hảo thủ,

chẳng hoá ra người đưa tin không xác thực? Hay là quân Liêu cầu có ý bày ra kế dụ địch để nhử bọn chúng tôi?

Trí Quang kể tiếp:

- Còn đương phân vân bỗng lại nghe có tiếng ngựa hí, từ góc Tây Bắc hai người cưỡi ngựa đi tới. Lần này chúng ta không mai phục nữa, ngang nhiên tiến lại. Hai người cưỡi ngựa này là một đàn ông và một đàn bà. Người đàn ông thân thể khô vôi, tướng

mạo đường đường, cách phục sức sang gấp mấy mươi tám tên võ sỹ trước.

Người đàn bà là một thiếu phụ tay bông đưa nhỏ. Hai người lỏng buông tay khấu, sánh vai nhau cười cười nói nói ra chiều thân mật, rõ ràng là một cặp vợ chồng trẻ. Hai người này vừa trông thấy chúng tôi đã hơi lộ vẻ ngạc nhiên.

Khi thoáng nhìn thấy mười tám tên võ sỹ nằm chết la liệt trên mặt đất, gã đàn ông lộ vẻ hung dữ lạ thường. Gã nhìn chúng tôi cả tiếng quát hỏi, nhưng gã nói tiếng Khất Đan chỉ nghe thấy líu lo mà chẳng hiểu gì.

Thiết Thập Phương Đại Hùng cử ngọn thực đồng côn, quát lớn:

- Tên Liêu cầu kia xuống nạp mạng đi!

Vừa nói vừa giơ côn đánh xuống gã đàn ông. Thủ lĩnh đại ca trong lòng nghi hoặc, quát lên:

- Phương hiền đệ không được lỗ mãng! Chớ có giết y, phải bắt sống để tra hỏi ngọn ngành.

Thủ lĩnh chưa dứt lời thì gã kia vươn tay phải ra chụp được tay Phương Đại Hùng đang cầm cây thực đồng côn, vịn đánh "ráu" một tiếng, xương tay Phương Đại Hùng đã bị gãy nát. Gã giằng lấy cây côn giơ lên vụt xuống. Chúng tôi la ãm lên tiến đến giải cứu thì đã không kịp. Lúc ấy có bảy tám người nhằm gã phóng ám khí tới.

Gã này chỉ giơ giơ tay áo bên trái lên phát một cái, phát ra một luồng kinh phong quạt cả bảy nhiều ám khí rớt xuống một bên. Chúng tôi biết rõ tính mạng Phương Đại Hùng không thể nào thoát chết, thì thấy gã cầm thực đồng côn còn xâu

người Phương lên rồi quăng cả người lẫn côn xuống bên đường, miệng lý lối chẳng biết nói gì.

Bây giờ thì rõ ràng tin báo quả đã không sai. Chúng tôi lại lo rằng sau đây còn có những tay ghê gớm hơn nữa. Chúng tôi đành ỷ bên mình đông người xúm lại uy hiếp, sáu bảy người nhảy xô lại tấn công gã đàn ông và bốn năm người xúm lại đánh thiếu phụ. Không ngờ thiếu phụ này chẳng biết chút võ nghệ nào.

Vừa bị chém một đao, cánh tay nàng đã đứt lia mình. Thiếu phụ bông con té nhào xuống đất. Một người khác bồi thêm một

nhát nữa, bứt mắt nửa đầu nàng. Gã đàn ông tuy võ nghệ cao cường nhưng bị bảy tám tay cao thủ vây đánh thì tài nào có thể rảnh tay giải cứu được cho vợ con.

Mấy chiêu đầu gã chỉ dùng thủ pháp kỳ dị để cướp lấy khí giới của chúng tôi chứ không chém giết ai. Nhưng khi thấy vợ con bị giết rồi thì mắt gã đỏ ngầu, vẻ mặt hung dữ trông mà phát khiếp. Lúc đó tôi thấy gã mắt nảy lửa thì hồn vía lên mây không dám tiến lên.

Triệu Tiên Tôn ngắt lời:

- Cái đó không thể trách người được! Cái đó không thể trách người được!

Triệu Tiên Tôn trừ khi nói tới Đàm bà là có ý nể nang, còn ngoài ra bất luận nói với ai, y cũng chẳng coi vào đâu, vẫn một luận điệu trào phúng và lên giọng trịch thượng. Hai câu này thế là y nói tử tế rồi đó.

Trí Quang lại nói:

- Trận ác chiến này diễn ra trước đây ba mươi năm. Trong ba mươi năm trời, tôi đã không biết bao nhiêu lần nằm mơ thấy hình ảnh đó xuất hiện. Tất cả những chi tiết trong trận ác chiến dường như in sâu vào tâm khảm tôi. Gã người Liêu kia vươn hai tay ra quét ngang một cái, không biết gã đã dùng thủ pháp gì mà đoạt được khí giới của hai người trong bọn tôi, rồi một tay đâm, chém giết luôn hai người đó.

Thoát nhảy xuống, thoát đã lại vọt lên lưng ngựa, gã chẳng khác gì ma quỷ hiện hình, Quả vậy gã tựa hồ có phép biến hoá xông vào mé bên này giết một người rồi chuyển vọt sang bên kia chém người khác. Chỉ trong khoảnh khắc, bọn tôi hai mươi một người thì chín người đã mất mạng về tay gã. Bảy giờ ai nấy đều tức giận, hai mắt đỏ ngầu.

Thủ lĩnh đại ca cùng Ônng Bang chúa và đồng bọn sấn xổ xông vào, không kể gì sống chết để chiến đấu với gã. Dè đâu võ công gã kỳ lạ không thể tưởng tượng được, không ai đoán trước nổi những đòn gã sắp đánh về phương nào. Luồng gió Bắc ngoài ải Nhạn Môn quan thổi hắt hiu hoà lẫn với tiếng kêu gọi của các vị anh hùng hảo hán lúc lâm chung.

Những chân tay run rẩy, những khí giới nhuộm máu đào phóng lên không trung loạn xạ. Lúc này ai bản lĩnh có giỏi cũng

bảo vệ thân mình chưa xong, không vào cứu được người chung quanh nữa. Trước tình thế này, lòng tôi quả là vô cùng sợ hãi. Nhưng mắt thấy anh em chết thảm, bất giác luồng nhiệt huyết sôi sùng sục, cảm giận đến quên cả sợ hãi.

Tôi cười ngựa xông thẳng vào trước mặt đối phương, hai tay cầm hai đao bổ xuống đầu gã. Tôi tự biết nếu nhát gươm này không chém trúng gã thì đành mất mạng với gã. Thanh đao tôi còn cách đầu gã chừng hơn một thước thì đột nhiên tay gã chụp lấy một người đưa đầu lên để hứng lấy nhát đao của tôi.

Tôi nhìn rõ đó là Đỗ lão nhị trong Đỗ thị tam hùng ở Giang Tây thì giật mình kinh sợ. Nếu cứ thuận đà chém thẳng xuống thì còn gì là tính mạng Đỗ ca? Tôi hấp tấp rút đao về bỗng nghe "chát" một tiếng, lưỡi đao đã chém đúng vào đầu con ngựa tôi cưỡi. Con ngựa bị đau quá, vừa hí vang một tiếng vừa nhảy lên.

Giữa lúc này, gã người Liêu kia đánh ra một chưởng. May làm sao, con ngựa của tôi vừa nhảy lên, không sớm không chậm một giây nào, vừa đúng lúc con ngựa chạm vào chưởng lực của gã, không thì tôi đã bị gãy xương toi mạng. Chưởng lực của gã thật là khủng khiếp, cả người tôi lẫn ngựa bắn tung lên rất cao, rớt đúng xuống một ngọn cây lớn rồi mắc luôn trên đó.

Tôi sợ hãi mê man, chẳng biết mình còn sống hay đã chết rồi và người mình đang ở chỗ nào. Tôi ở trên cao trông xuống thấy bọn anh em mình bao vây đối phương mỗi lúc một ít dần, chỉ còn lại năm sáu người, tôi thấy người nhân huynh đây (trở Triệu Tiên Tôn) lạng đi một cái, té lăn xuống vũng máu. Tôi tưởng y cũng toi mạng rồi.

Triệu Tiên Tôn nói:

- Việc này nói ra thật xấu hổ nhưng chả cần giấu giếm làm gì. Có phải ta bị thương đầu, vì sợ quá mà ngất lịm đi ngã ra. Ta thấy gã người Liêu hai tay nắm lấy hai chân Đỗ nhị ca xé ra một cái đứt đôi, lục phủ ngũ tạng ròi cả ra ngoài. Đột nhiên ta thấy trái tim ngừng đập, mắt tối sầm lại rồi không biết gì nữa. Phải mà! Ta là con quỷ nhát gan, thấy gã vừa xé người đã sợ quá ngất đi.

Trí Quang nói:

- Thấy con ác quỷ đó giết anh em mà bảo là không sợ thì thật là nói bậy. Lúc đó mảnh trăng lạnh lùng cũng đang lơ lửng đầu non rọi xuống như cảnh tượng đêm nay.

Trí Quang nói đến đây, liếc mắt nhìn lên mảnh trăng lơ lửng trên đỉnh núi rồi nói tiếp:

- Lúc đó bên ta chỉ còn bốn người chiến đấu với gã Liêu cầu. Anh thủ lĩnh tướng mình không tài nào thoát chết, quát hỏi liên thanh: "Người là ai? Người là ai?" Gã người Liêu không trả lời, xoay tay hai cái lại giết luôn hai người nữa. Thốt nhiên gã co chân đá vào huyệt đạo trên lưng Uông Bang chúa, rồi chân trái đá theo thế "Uyên ương liên hoàn" trúng huyệt đạo anh thủ lĩnh.

Những cử động điểm huyệt, đá huyệt của gã tôi trông rõ cả. Lấy chân đá mà điểm trúng huyệt đạo, cước pháp của gã thật vô cùng kỳ dị, tôi không thể tưởng tượng được. Giả tỷ tôi không biết mình sắp chết đến nơi thì khi trông thấy hai người bình sinh tôi rất kính ngưỡng đang gặp nạn, đã buột miệng la lên.

Gã người Liêu thấy đã giết hết bọn cường địch liền chạy lại bên thi thể vợ, ôm lấy thân nàng khóc rống lên, tiếng khóc cực kỳ bi thảm. Tôi nghe tiếng khóc không khỏi tủi lòng, thì ra tên Liêu cầu này ác như quỷ sứ, dữ như ác thú mà hãy còn có nhân tính. Giọng thống khóc bi ai của gã tướng chả kém gì người Hán chúng ta.

Triệu Tiên Tôn nói:

- Loài dã thú còn có thâm tình giữa cha con và vợ chồng, vị tất nó đã thua loài người. Thế thì người Liêu cũng là người, Hán cũng là người, sao nó lại không thương xót bằng người Hán?

Mọi người nghe Triệu Tiên Tôn nói, nổi lên la ó:

- Quân Liêu cầu bạo ngược hung dữ, tệ hại hơn rắn độc, mãnh thú. Sao lại đem ví với người Hán ta được?

Triệu Tiên Tôn chỉ cười nhạt mà không đáp. Trí Quang lại nói tiếp:

- Gã người Liêu khóc một hồi rồi ôm lấy xác đứa nhỏ nhìn một lúc rồi đặt xác đứa nhỏ vào trong lòng xác mẹ. Đoạn gã chạy đến trước mặt anh thủ lĩnh quát tháo. Song anh thủ lĩnh không chịu khuất phục, trừng mắt nhìn gã. Có điều anh bị điểm huyệt nên không nói ra lời quát mắng lại được. Gã người Liêu đột nhiên

ngửa mặt nhìn trời, hú lên một tiếng dài rồi thò đầu ngón tay ra viết chữ vào vách đá.

Lúc đó trời đã tối mịt, tôi lại ở đằng xa nên không nhìn rõ gã viết những gì.

Triệu Tiên Tôn nói xen vào:

- Gã viết gì cũng viết bằng chữ Khất Đan, dù người có trông thấy cũng chẳng hiểu cóc gì.

Trí Quang đáp:

- Đúng rồi! Tôi có trông thấy thì trông chứ cũng không hiểu được. Gã viết xong quay lại ôm lấy thân vợ con, chạy ra sườn núi nhảy tòm xuống vực sâu! Biến cố này thật tôi không ngờ đến. Tôi vẫn tưởng một người võ công cao cường như gã tất phải là một bậc cao cả ở nước Liêu, chuyển này vào Trung Nguyên tập kích chùa Thiếu Lâm chắc gã đứng vào địa vị đại thủ lĩnh và là một nhân vật tối quan trọng trong đoàn võ sỹ mới phải.

Gã bắt giữ anh thủ lĩnh cùng Ônng Bang chúa còn thì giết hết, có thể nói là gã đã toàn thắng và sẽ thẳng tiến vào Trung Nguyên. Dè đâu gã lại nhảy xuống vực thăm tự tận. Lúc trước, tôi đã nhìn xuống khe núi, chỉ thấy mây toả mịt mù, sâu không rõ đáy. Gã đã nhảy xuống thì dù võ công cao đến đâu, cái thân thể bằng xương bằng thịt cũng nát ra như cám.

Tôi giật mình kêu rú lên một tiếng thất thanh. Trong chuyện kỳ dị lại xảy ra việc khác còn kỳ dị hơn. Tôi vừa kêu rú lên, bỗng nghe tiếng trẻ nít khóc oe oe từ dưới khe núi vọng lên, tiếp theo là một vật đen sì ở dưới khe bay vọt lên không, rơi nhẹ đánh "xạt" một tiếng vào chỗ Ônng Bang chúa ngã ra còn nằm đó, tiếng trẻ nít vẫn khóc thét lên không ngớt.

Té ra cái vật rớt xuống bên mình Ônng Bang chúa chính là đứa nhỏ lúc nãy. Bấy giờ tôi hết sợ rồi, liền từ trên ngọn cây nhảy xuống, chạy lại xem thì thấy đứa nhỏ nằm ngang trên bụng Ônng Bang chúa khóc hoài. Tôi nghĩ một lúc mới hiểu rõ: nguyên lúc thiếu phụ Khất Đan bị giết, đứa con nàng tuy ngã xuống đất, nhắm mắt ngừng thở nhưng thực ra chưa chết.

Gã người Liêu trong lúc xót thương khóc vợ, đặt tay lên mũi đứa nhỏ không thấy hơi thở, tưởng là vợ con cùng chết cả rồi, liền ôm cả hai cái xác nhảy xuống vực.

Đứa nhỏ bị chấn động, đột nhiên hồi tỉnh bật lên tiếng khóc. Gã người Liêu chân tay mau lẹ phi thường, không muốn chôn sống con dưới vực sâu, liền quăng đứa nhỏ lên theo đúng phương vị vào chỗ Uông Bang chúa, thì quả nhiên đứa nhỏ rớt trúng bụng Uông Bang chúa nên không bị thương.

Thế là gã người Liêu trong lúc mình đang lơ lửng chưa xuống đến đáy vực mới phát giác ra con mình chưa chết. Gã liền lập tức quăng con lên, tâm linh gã mau lẹ đã đành, nhưng tung con đúng chỗ không sai mấy may thì võ công này ai mà không khiếp sợ. Tôi nhìn anh em chết thảm, khóc ròng một lúc rồi nhắc đứa nhỏ lên, toan đập nó vào tảng đá cho chết đi.

Nhưng vừa toan liệng vào, bỗng nghe nó khóc thét lên, tôi nhìn mặt nó một cái, thấy má nó bụ bẫm đỏ hây, mắt nó đen láy và trong sáng đang nhìn tôi. Nếu tôi không trông vào mặt nó thì đã quật chết tươi rồi, chả còn chuyện gì nữa. Nhưng tôi trông bộ mặt khả ái không nỡ hạ độc thủ. Tôi nghĩ thầm trong bụng: "Quật chết một đứa nhỏ chưa đầy năm là một cử động hèn nhát, đâu phải là hành vi của bậc đại trượng phu".

Quần chúng Cái bang có người la lên:

- Trí Quang đại sư! Bọn Liêu cầu giết đồng bào người Hán chúng ta không biết bao nhiêu mà kể. Chính mắt tôi trông thấy bọn dã man này lấy mũi dáo dài xâu trẻ con người Hán rồi cưỡi ngựa cầm bêu khắp phố phường để diễu võ dương oai! Bọn chúng giết trẻ con mình được tại sao mình lại không giết nó đi?

Trí Quang đại sư thở dài, nói:

- Quả đúng như vậy, song tám lòng trắc ẩn ai mà không có? Hôm ấy tôi trông người thảm tử đã nhiều, quả là không nỡ trông thấy đứa hài nhi chết thảm nữa. Các bạn bảo tôi làm việc sai lầm cũng được, hay bảo tôi là nhát gan tôi cũng đành chịu, tôi vẫn để nó sống, rồi đi giải những huyết đạo cho anh thủ lĩnh cùng Uông Bang chúa. Một là bản lĩnh tôi quá thấp kém, hai là gã người Liêu có những tuyệt kỹ dị kỳ, tôi đã gia công nào nắn, nào vỗ, nào thoa, nào dẩy, nào bóp gân cốt hì hục tay dầm mồ hôi, dùng đủ mọi cách mà anh thủ lĩnh cùng Uông Bang chúa vẫn không nhúc nhích và không mở miệng nói được.

Trí Quang lại nói tiếp:

- Tôi chưa có cách nào giải cứu hai người, lại phập phồng lo sợ bọn tiếp viện bên Liêu kéo đến, liền dắt ba con ngựa lại, xốc anh thủ lĩnh rồi Ônng Bang chúa để lên lưng ngựa. Minh tôi cưỡi một con, một tay bồng đứa nhỏ Khất Đan, một tay dắt hai ngựa đi ngày đêm về Nhạn Môn quan tìm thầy thuốc giải huyết cũng chẳng ăn thua gì.

May sao đến tối hôm sau là đủ mười hai giờ, huyết đạo hay vì tự nhiên được giải phóng. Anh thủ lĩnh cùng Ônng Bang chúa nhớ ngay đến việc bọn võ sỹ nước Liêu đến tập kích chùa Thiếu Lâm, nên vừa khai thông huyết đạo, lập tức hai vị cùng tôi lại ra ngoài ả Nhạn Môn quan dò xét.

Chúng tôi thấy máu đỏ thịt rơi trên mặt đất vẫn còn y nguyên như hôm qua. Tôi lại nhìn xuống vực thẳm, song thủy chung vẫn không thấy đáy. Lúc đem mai táng thi hài anh em bị uống mạng, chúng tôi kiểm điểm lại thì chỉ thấy có mười bảy tử thi, mà tính ra chết mất mười tám người, thế thì đi đâu mất một cái xác?

Nói tới đây, đại sư đưa mắt nhìn Triệu Tiên Tôn. Triệu Tiên Tôn nhăn nhó cười, nói:

- Trong đám này có một xác chết sống lại, đi đi lại lại được cho đến ngày nay.

Cái xác ấy là Triệu Tiên Tôn Lý, Chu Ngô Trịnh Vương này.

Trí Quang lại nói:

- Bảy giờ chúng tôi chẳng lấy gì làm lạ, tưởng rằng trong lúc hỗn chiến, nhân huynh đây đã chết mất xác lẫn xuống dưới vực thẳm cũng là chuyện thường.

Chúng tôi mai táng anh em xong, mỗi căm hờn vẫn còn nung nấu trong lòng, liền đem những xác người Liêu quăng hết xuống vực thẳm. Anh thủ lĩnh thốt nhiên quay lại hỏi Ônng Bang chúa: "Ngày Kiếm Nhiêm! Gã người Liêu kia mà muốn giết hai ta thực dễ như trở bàn tay. Sao gã lại đá trúng các huyết đạo mà không giết chúng mình?"

Ônng Bang chúa đáp: "Vụ này thật khó hiểu quá! Hai ta là nhân vật đầu sỏ, bọn ta lại giết cả vợ con yêu dấu của gã, đáng lý gã phải giết sạch bọn ta mới phải". Ba người bàn đi tán lại mãi vẫn không ra lẽ. Anh thủ lĩnh hỏi: "Gã viết chữ vào vách đá kia, hoặc giả có thâm ý gì chăng?"

Khốn nỗi cả ba chúng tôi đều không hiểu chữ Khất Đan. Anh thủ lĩnh quệt máu ở dưới đất bôi lên vách đá rồi xé mảnh áo bạch bào in vào đó. Chúng tôi thấy nét chữ Khất Đan sâu vào trong đá đến một tấc, mà gã chỉ lấy ngón tay vạch ra.

Riêng chỉ lực này chúng tôi thấy thế mà ghê sợ, liên tưởng đến hiện tượng hôm trước, bất giác trong lòng cả thẹn. Chúng tôi về quan ải, tìm đến người lái buôn ngựa, thường qua nước Liêu mua ngựa có biết chữ Khất Đan, cầm mảnh bạch bào in chữ đưa cho y coi để y dịch ra chữ Hán viết vào giấy.

Trí Quang thuật đến đó, ngẩng đầu nhìn trời, thở dài một tiếng rồi tiếp tục kể:

- Ba người chúng tôi xem xong bản dịch ra Hán văn rồi người nọ nhìn người kia, ai cũng ra vẻ không tin. Chúng tôi lại đi tìm một người khác thông hiểu chữ Khất Đan nhờ dịch miệng lại từng câu cho chúng tôi nghe hết một lượt, thì ý tứ cũng đúng như bản dịch trước. Than ôi! Nếu sự thực đúng như thế, thì không những mười bảy anh em mình chết uổng mà cả bọn người Liêu trước cũng vô tội mà phải vạ can. Đối với thân nhân những người bị nạn, chúng tôi rất lấy làm hổ thẹn và hối hận suốt đời.

Mọi người nóng lòng nghe xem ý tứ những dòng chữ trên vách đá nói gì thì Trí Quang lại ngần ngừ không nói nữa, thậm chí có người sốt ruột lên tiếng giục:

- Những dòng chữ đá nói gì? Xin đại sư cho biết! Làm sao mà các vị phải hối hận?

Trí Quang nói:

- Xin liệt vị anh hùng biết cho, không phải là tôi có ý giấu giếm không chịu thổ lộ ý nghĩa trong bản văn bằng chữ Khất Đan. Liệt vị nên biết cho rằng ý nghĩa lời văn trên vách đá quả thực tình. Té ra thủ lĩnh đại ca, Ôn Bang chúa và tôi đây đã lầm lớn trong những cái lầm phi thường, có thể nói là không còn mặt mũi nào trông thấy ai nữa. Trí Quang này là tên vô danh tiểu tốt trong võ lâm làm việc lầm lẫn không kể gì, nhưng còn thủ lĩnh đại ca cùng Ôn Bang chúa ở vào địa vị nào?

Huống chi Ôn Bang chúa đã qua đời, tôi không dám làm thương tổn đến thanh danh hai vị đó. Xin anh em tha lỗi cho, tôi không thể nói việc này được.

Uông Bang chúa là Bang chúa Cái bang trước đây, oai danh lừng lẫy. Trên từ trường lão dưới đến đệ tử, ai cũng chịu ơn sâu nghĩa nặng của Bang chúa. Quần chúng Cái bang tuy nóng tính hiếu kỳ, song nghe nói việc này có hại đến thanh danh Uông Bang chúa nên không ai dám hỏi han nữa. Trí Quang thấy mọi người yên lặng, kể tiếp:

- Ba chúng tôi thương nghị một lúc, trong lòng ai nấy đều bán tín bán nghi, thế rồi tạm thời hãy để cho đứa nhỏ Khất Đan kia được toàn mạng. Chúng tôi trở về chùa Thiếu Lâm để nghe động tĩnh. Nếu quả bọn võ sỹ Khất Đan kéo đến tập kích mà chúng tôi không đương nổi bấy giờ sẽ giết đứa nhỏ cũng chưa muộn.

Chủ ý đã định, chúng tôi lên ngựa đi ngay, không kể ngày đêm về đến chùa Thiếu Lâm thì thấy anh hùng các nơi đến tiếp viện đã nhiều. Ta nên biết việc này có liên hệ đến sự yên nguy sinh tử hàng bao nhiêu triệu bách tính đất Thần Châu.

Một khi đã được tin cấp báo, ai nấy đều mong góp một phần hơi sức vào công cuộc bảo vệ phái Thiếu Lâm.

Trí Quang đảo cặp mắt sáng như điện nhìn một lượt từ tả sang hữu rồi nói tiếp:

- Cuộc tụ hội tại chùa Thiếu Lâm lần này bao nhiêu bậc anh hùng nhiều tuổi hơn tôi đến tham dự rất đông, tưởng chẳng cần phải nói rõ hết mọi chi tiết. Tất cả mọi người có mặt tại chùa Thiếu Lâm đều phòng bị rất là nghiêm ngặt. Anh hùng khắp nơi về tiếp viện mỗi ngày một đông, cuộc phòng thủ cực kỳ chu đáo cẩn mật.

Thế mà từ tiết Trùng dương tháng chín cho đến tháng chạp, suốt ba tháng trời tuyệt không thấy âm hao chi hết. Mọi người toan bắt gã đưa tin ra chất vấn nhưng tìm không thấy y đâu nữa. Chúng tôi mới biết đó là tin giả, bao nhiêu người đã bị lừa dối. Trận đánh ngoài Nhạn Môn quan hai bên chết uổng không ít.

Nhưng chẳng bao lâu, Khất Đan đem quân thiết kỵ vào xâm lấn công kích các lộ quân mặt Hà Bắc. Chuyện võ sỹ Khất Đan có vào đánh lớn chùa Thiếu Lâm nữa hay không, không ai để ý tới nữa. Bọn chúng dù có đến tập kích hay không cũng thế, người Khất Đan đã thành những quân tử thù của nhà Đại Tống ta.

Thủ lĩnh đại ca, Ôn Bang chúa cùng tôi, ba người trong lòng rất hổ thẹn về việc ngoài ả Nhận Môn quan, chỉ đem việc này kể lại với phương trượng chùa Thiếu Lâm và chỉ báo tin cho những thân nhân anh em tử nạn, còn tuyệt nhiên không nói với người ngoài. Đứa nhỏ Khất Đan gửi cho một nhà nông thôn dưới chân núi Thiếu Thất nuôi dưỡng.

Vấn đề khó giải quyết là ở chỗ sau này sẽ xử trí với đứa nhỏ đó ra sao? Chúng tôi đối với cha mẹ nó quả tàn nhẫn, nếu lại hạ thủ giết cả nó thì thật là quá độc ác.

Bằng nuôi cho nó lớn khôn mà người Khất Đan đã thành kẻ tử thù của chúng ta thì phỏng có khác gì nuôi ong tay áo?

Sau thủ lĩnh đại ca lấy trăm lạng bạc giao cho nhà nông để y nuôi dưỡng đứa nhỏ và bảo vợ chồng y nhận nó làm con chính thức. Khi nó khôn lớn cũng không cho nó biết là đã lãnh tiền để nuôi nó. Vợ chồng nông gia này không có con, mừng như bắt được của, liền vâng lời ngay, vì vợ chồng ấy không biết đứa nhỏ này là dòng máu Khất Đan.

Trước khi đem đứa nhỏ đến núi Thiếu Thất, chúng tôi đã thay quần áo như trẻ con bên Hán. Nên biết rằng nhân dân Đại Tống thâm thù người Khất Đan đến tận xương tuỷ. Ai biết nó là dòng dõi Khất Đan giả trang cũng tìm cách giết nó...

Kiều Phong nghe đến đây đã đoán ra được tám chín phần, giọng run run hỏi:

- Trí Quang đại sư! Tôi... tôi... xin hỏi, nhà nông ở chân núi Thiếu Thất đó họ gì?

Trí Quang đáp:

- Bang chúa đã đoán ra, tôi chả giấu làm gì vô ích, nhà nông đó họ Kiều tên gọi Tam Hoè.

Kiều Phong lớn tiếng la lên:

- Không! Không phải!... đại sư chớ nên bịa chuyện hồn ma để vu hãm tôi. Tôi đường đường là người Hán tộc, sao lại bảo tôi là dòng giống mọi rợ Khất Đan. Nếu đại sư còn nói lăng nhăng thì tôi... tôi... sẽ... Tam Hoè công là gia gia thân sinh ra tôi, đại sư còn nói...

Đột nhiên Kiều Phong nhảy lại trước mặt Trí Quang, túm lấy ngực áo. Đơn Chính cùng Từ trưởng lão la lên:

- Không được! Không được!

Rồi sấn đến toan cướp Trí Quang lại. Kiều Phong chân tay rất mau lẹ, túm lấy mình Trí Quang kéo đi xa ra. Con Đon Chính là Đon Trọng Sơn, Đon Thúc Sơn, Đon Quý Sơn, ba gã nhảy xổ tới sau lưng Kiều Phong để cứu Trí Quang. Kiều Phong giận như điên cuồng, nắm lấy Đon Thúc Sơn quăng ra xa, rồi lại nắm lấy Đon Trọng Sơn đẩy mạnh một cái. Lần thứ ba, ông nắm lấy Đon Quý Sơn ném xuống đất, chân dậm lên đầu gã.

Đon thị ngũ hổ tiếng tăm lừng lẫy một dải Sơn Đông. Năm anh em thành danh đã lâu, nào phải hạng hậu bối ở lều tranh túp cỏ mới ra đời. Thế mà Kiều Phong tay trái nắm Trí Quang, tay phải túm luôn ba gã đại hán như cầm nắm rơm ném đi, chẳng ai chống cự được mảy may. Mọi người trông thấy đều hết hồn, miệng há hốc ra.

Đon Chính cùng Đon Bá Sơn và Đon Tiểu Sơn, ba người xót tình máu mủ, toan nhảy xổ vào cứu viện nhưng thấy Kiều Phong dẫm lên đầu Đon Quý Sơn, biết rõ thân lực của ông ghê gớm, chỉ khê vận động kinh lực xuống chân là Đon Quý Sơn sẽ bị gãy xương toi mạng. Vì thế mà ba cha con Đon Chính phải dừng chân không dám tiến lại nữa.

Đon Chính kêu lên:

- Kiều Bang chúa! Ta hãy lấy điều phải chăng nói chuyện với nhau, sao lại hành động nóng nảy như thế? Đon gia tôi với Bang chúa vốn không thù không oán, vậy Bang chúa buông tha con tôi ra.

Từ trưởng lão cũng nói:

- Kiều Bang chúa! Trí Quang đại sư là người khắp giang hồ ai cũng kính trọng, Bang chúa không được hại đến tính mạng đại sư.

Kiều Phong cảm tức máu sôi, lớn tiếng nói:

- Đúng rồi! Kiều Phong này với nhà họ Đon không oán không thù, Trí Quang đại sư là người mà tôi vẫn tôn kính. Các ông... các ông... muốn cất ngôi Bang chúa của tôi thì tôi xin chấp tay nhường lại. Sao phải bày đặt ra câu chuyện này để khinh miệt tôi? Tôi... tôi... Kiều mỗ này có làm điều chi mờ ám bại hoại... sao các ông lại bức bách tôi đến thế?

Mấy câu sau Kiều Phong nói với giọng nghẹn ngào. Mọi người nghe không khỏi tỏ ý đồng tình. Khi nghe thấy Trí Quang đại sư xương cốt trong mình kêu rắc rắc, ai nấy đều biết rằng tính mệnh đại sư chỉ một hơi thở là xong. Đại sư sống hay chết đều ở trong tay Kiều Phong.

HỒI 8

SỰ LÒNG GIẢI TỎ KHÚC NÔI

Trong rừng hạnh, ngoài tiếng xương cốt đại sư Trí Quang chuyển rắc rắc, tiếng gió thổi ngọn cây ào ào hoặc tiếng côn trùng sột soạt trong đám cỏ, ngoài ra không ai dám lên tiếng. Bầu không khí nặng trĩu nghiêm trọng bao phủ hồi lâu, đột nhiên

Triệu Tiên Tôn cười khanh khách, nói:

- Buồn cười thật là buồn cười! Người Hán đã chắc gì hơn ai? Người Khất Đan chưa chắc đã không bằng loài súc sinh! Hiển nhiên đã là người Khất Đan việc gì mà phải mạo nhận là người Hán, như thế phỏng có ích gì? Đến cha mẹ sinh ra mình, mình không chịu nhìn nhận, thế cũng đòi là tu mi nam tử, là đại trượng phu?

Kiều Phong trợn mắt, hầm hầm nhìn Triệu Tiên Tôn, hỏi:

- Phải chăng tiên bối bảo Kiêu mỗ là người Khất Đan?

Triệu Tiên Tôn đáp:

- Ta cũng không hiểu nữa. Ta chỉ biết rằng trận đánh ngoài ải Nhạn Môn quan có người võ sỹ từ tướng mạo cho đến thân thể hao hao giống ngươi mà thôi. Trận đánh ấy, chợt nghĩ đến ta lại hồn vía lên mây, tim mật tan vỡ. Tướng mạo con người đối đầu với ta, dù trăm năm nữa ta cũng không quên được.

Kiều Phong từ từ buông Trí Quang đại sư xuống, chân phải sẽ hát lên một chút, nhẹ nhàng đá cái thân thể to lớn của Đôn Quý Sơn đánh bình một cái cho rơi xuống đất. Đôn Quý Sơn xoay mình đi, đứng ngay dậy được chưa bị thương chút nào. Kiêu Phong hai mắt nhìn chăm chặp Trí Quang đại sư, thấy nét mặt lão vẫn thản nhiên, không lộ ra chút chi là giảo quyệt gian trá, liền hỏi:

- Thế rồi sao nữa?

Trí Quang đáp:

- Những chuyện về sau Bang chúa đã biết rồi đó, Bang chúa hồi bấy tuổi lên núi Thiếu Thất hái trái cây, gặp con chó sói toan vô thì may sao gặp một nhà sư chùa Thiếu Lâm cứu cho thoát chết, giết ác thú, lại chữa cho Bang chúa khỏi vết thương.

Từ đó trở đi, nhà sư còn truyền dạy võ công cho Bang chúa, có đúng thế không?

Kiều Phong đáp:

- Đúng rồi! Thế ra các việc đại sư đều biết cả.

Hồi đó nhà sư chùa Thiếu Lâm truyền dạy võ công cho Kiều Phong đã dặn chàng không được tiết lộ với ai. Vì thế mà khách giang hồ chỉ biết chàng là đồ đệ chân truyền của Uông Bang chúa, chứ không ai hiểu Kiều Phong đã có mối quan hệ với chùa Thiếu Lâm. Trí Quang nói:

- Nhà sư chùa Thiếu Lâm đó chịu lời uỷ thác của thủ lĩnh đại ca giáo huấn cho Bang chúa khỏi lầm đường lạc lối. Chính vì việc này, thủ lĩnh đại ca, Uông Bang chúa cùng tôi đã tranh luận sôi nổi. Tôi bảo để nguyên Bang chúa ở chốn đồng ruộng, sinh nhai về nghề nông, không cần học võ làm gì để mua thù chuốc oán trong đám giang hồ. Song thủ lĩnh đại ca lại bảo nếu làm như vậy thì có điều hối hận với lệnh song đường, nên chăm chút nuôi dưỡng giáo huấn để Bang chúa trở nên một vị anh hùng.

Kiều Phong hỏi:

- Tại sao... mà các vị tiền bối lại có điều hối hận với song thân tôi? Người Hán cùng người Khất Đan đã có mối thù sâu cay, chém giết nhau là sự thường, tôi tưởng chả có điều chi mà phải hối hận.

Trí Quang thở dài, nói:

- Bức di văn trên vách đá ngoài ải Nhạn Môn quan hiện nay vẫn còn, rồi đây lúc này tiện dịp Bang chúa ra mà coi. Thủ lĩnh đại ca đã có chủ ý như vậy thì dù sao tôi cũng phải chịu thua anh. Đến năm mười bốn tuổi, Bang chúa được Uông Bang chúa nhận làm đồ đệ, rồi từ đó trở đi, Bang chúa gặp rất nhiều bước đường may mắn. Dĩ nhiên là thiên tư Bang chúa đặc biệt hơn người, cả chí phấn đấu cũng không ai bì kịp. Giả tử mà Bang chúa không được thủ lĩnh đại ca cùng Uông Bang chúa hết lòng quyến cố đỡ đầu cho thì Bang chúa đâu có dễ dàng bước lên địa vị ngày nay.

Kiều Phong cúi đầu ngẫm nghĩ, nhớ lại trong đời mình đã gặp bao nhiêu bước nguy nan, song lần nào cũng đối dữ ra lành, chưa bị vố nào đau và bao nhiêu cơ hội may mắn từ đâu đưa đến cho mình, không cầu mà được. Mình cứ tưởng tiền vận dường như có phúc tinh chiếu mệnh đều tai qua nạn khỏi. Bây giờ nghe Trí Quang đại sư nói mới biết là mình được một vị đại anh hùng ngấm ngấm nâng đỡ, mà sao chính mình không biết gì hết.

Kiều Phong lại bâng khuâng tự hỏi: "Lời nhà sư Trí Quang nói có đúng hay không? Nếu đúng thì mình dòng máu Khất Đan chứ không phải người Hán và Bang chúa không phải là ân sư mình, trái lại là cừ địch có mối thù giết cha mình.

Người anh hùng ngấm ngấm giúp ta phải chẳng có chân tâm mong ta nên người hay chỉ là một cách để chuộc lại lỗi trước? Không! Không! Giống Khất Đan hung tàn bạo ngược, là quân tử thù của người Hán, sao ta lại có thể là người Khất Đan được?"

Trí Quang lại nói:

- Ban đầu Ônng Bang chúa vẫn gia tâm đề phòng Bang chúa, nhưng rồi sau thấy nghiệp võ của Bang chúa tiến rất mau, cách hành động bất cứ việc gì cũng hợp ý Ônng Bang chúa, lại một niềm kính cẩn tôn trọng, dần dần Ônng Bang chúa rất chân tâm yêu mến Bang chúa. Sau, Bang chúa được nhiều công trạng, oai danh mỗi ngày một lừng lẫy. Dân chúng Cái Bang từ trên chí dưới ai cũng đem lòng tin phục.

Cả người ngoài cũng biết rằng ngôi Bang chúa ở Cái Bang tất đến tay Bang chúa. Song Ônng Bang chúa thủy chung vẫn không có chủ ý như vậy, chỉ vì lẽ Bang chúa là người Khất Đan. Sau, Ônng Bang chúa đem ba vấn đề trọng đại nan giải ra thử thách Bang chúa, thì Bang chúa nhất nhất giải quyết được một cách rất chu đáo. Thế mà Ônng Bang chúa còn chờ cho Bang chúa lập đủ bấy lần công lao to lớn mới chịu đem "Đả cầu bổng pháp" truyền thụ cho.

Năm đại hội ở Thái Sơn, Bang chúa đã trừ được tám kẻ cường địch cho Cái Bang, khiến Cái bang lừng danh thiên hạ. Bấy giờ Ônng Bang chúa không còn do dự gì nữa, lập Bang chúa lên làm chủ Cái Bang. Theo chỗ tại hạ biết thì Cái Bang này mấy trăm năm nay, chưa có vị Bang chúa thứ hai nào phải trải qua nhiều cuộc gian lao mới lên được ngôi làm chúa tể bản bang như Bang chúa.

Kiều Phong cúi đầu nói:

- Tôi vẫn tưởng rằng ân sư tôi là Ônng Bang chúa có ý rèn luyện cho tôi, bắt tôi phải chịu gian khổ nhiều năm để có thể đảm đương trách nhiệm trọng đại. Cứ lời đại sư nói thì ra... thì ra...

Lúc này trong lòng Kiêu Phong mười phần đã đến tám tin lời Trí Quang đại sư.

Trí Quang nói:

- Những điều tại hạ biết đã nói hết rồi. Sau khi Bang chúa lên ngôi chúa tể Cái Bang, tại hạ còn được nghe tiếng đồn trên đám giang hồ, ai cũng nói Bang chúa là người toàn làm việc nghĩa hiệp, gây hạnh phúc cho dân, xử sự rất công bằng, chỉnh đốn mọi công việc để Cái Bang trở nên hưng vượng. Riêng tôi, tôi cũng mừng thay cho Bang chúa. Tôi còn được nghe Bang chúa đã mấy lần phá gian mưu của Khất Đan, cũng là giết vô số anh hùng Khất Đan. Cái lo "dưỡng hổ di hoạ" không thành vấn đề nữa. Việc này kể ra vĩnh viễn chẳng nên nhắc tới nữa mà không biết ai lại khuấy lên. Chẳng những nó làm phiền lòng cho Bang chúa mà còn vô bổ cho Cái Bang.

Từ trường lão nói:

- Đa tạ Trí Quang đại sư đã thuật lại vụ này một cách rất rành mạch, khiến cho ai nấy dường như được chứng kiến những việc đã xảy ra. Còn phong thư này...

Trường lão tay giơ phong thư lên, nói tiếp:

- Phong thư này là của thủ lĩnh đại ca viết cho Ônng Bang chúa đây. Trong thư người cực lực khuyên ngăn Ônng Bang chúa không nên truyền ngôi chúa tể Cái Bang cho Kiêu Bang chúa. Kiêu Bang chúa! Bang chúa thử coi xem.

Nói xong, cầm thư đưa cho Kiêu Phong. Trí Quang nói:

- Để tôi xem coi lại đã, xem có đúng là bức thư đó không?

Nói xong, đưa tay ra cầm lấy thư xem qua một lượt rồi nói:

- Đúng rồi đây! Quả nhiên là bút tích của thủ lĩnh đại ca.

Nói xong, đưa ngón tay ra cấu chỗ tên người thư danh, bỏ vào miệng nuốt. Lúc đó trời đã tối hẳn, trong rừng hạnh chỉ có ánh trăng sao lơ mờ. Khi Trí Quang hoà thượng xé chỗ tên ký, hoà thượng đã có ý để cho vào tận mắt, giả vờ ánh sáng không đủ rõ, lá

thư đã gần kề miệng. Kiều Phong không ngờ vị lão tăng đạo cao đức trọng lại biết cách giảo hoạt đến thế.

Kiều Phong thấy Trí Quang xé thư giận quá găm lên, vung tay trái ra nhảy lại điểm huyết nhà sư, tay phải cướp lấy lá thư, song chậm mất rồi, chỗ tên ký đã bị nuốt vào trong cổ họng. Kiều Phong đành giải phóng huyết đạo cho nhà sư, nhưng vẫn bực mình, hỏi:

- Đại sư... đại sư làm gì vậy?

Trí Quang mỉm cười, đáp:

- Kiều Bang chúa! Kiều Bang chúa đã biết thân thế mình rồi. Còn chuyện Bang chúa muốn báo thù người đã hạ sát lệnh tôn cùng lệnh đường thì Ôn Bang chúa đã qua đời rồi còn gì nữa. Đến như tên họ thủ lĩnh đại ca thì bản tăng không muốn Bang chúa biết, chính bản tăng cũng có tham dự vào trận đánh nhau với lệnh tôn, lệnh đường thì bất luận tội tình gì, lão tăng xin một mình gánh hết. Bang chúa muốn giết, muốn mổ xin cứ hạ thủ đi cho!

Kiều Phong thấy Trí Quang lông mày rủ thấp, nét mặt tươi cười mà đượm vẻ từ bi nghiêm cẩn. Trong lòng ông tuy vừa thương vừa giận nhưng cũng đem lòng kính trọng. Ông nói:

- Hiện giờ Kiều mỗ chưa rõ chân giả ra sao, dù mỗ có muốn hạ sát đại sư chẳng nữa cũng không thể hấp tấp được.

Nói xong, Kiều Phong lại đưa mắt nhìn Triệu Tiên Tôn. Triệu Tiên Tôn nhún vai tựa hồ như không quan tâm gì, y nói rất tự nhiên:

- Đúng đó! Ta cũng dính líu vào vụ này thì ta cũng chịu một phần. Lúc nào người thích lên muốn ra tay thì cứ việc.

Đàm bà lớn tiếng nói:

- Kiều Bang chúa! Bất luận việc gì cũng nên nghĩ kỹ, không nên hành động hấp tấp mới phải. Nếu Bang chúa không cẩn thận thì tôi e rằng sẽ gây nên mối tương tranh giữa người Hán và người Hồ. Các hào kiệt ở Trung Nguyên sẽ coi Bang chúa là kẻ cừu địch.

Kiều Phong chỉ cười lạt một tiếng, ruột rối tơ vò, không biết đáp thế nào mới phải. Ông giở thư ra xem, trong thư viết:

"Kiếm Nhiệm lão đệ!

Mấy đêm bàn bạc, lão đệ thủy chung không thay đổi ý kiến về việc truyền ngôi.

Mấy bữa nay tiểu huynh đã nghĩ kỹ, nhận thấy rằng việc đó không nên.

Kiều quân tài nghệ hơn người, công lao vĩ đại, tính nóng và can đảm, là một nhân vật chẳng những riêng trong quý bang không ai bằng mà cả đến khắp cõi Thần Châu cũng ít người bì kịp. Để một người tài đức trọn vẹn lên kế vị thì sau này sự nghiệp lên như điều, không còn nghi ngờ gì nữa."

Đọc đến đây, Kiều Phong nghĩ bụng, vị tiên bối này khoa trương mình đến cùng cực, trong lòng xiết bao cảm kích. Ông tiếp tục đọc xuống dưới:

"... Nhưng cuộc huyết chiến ngoài ải Nhạn Môn quan thuở nọ, những cảnh tượng kinh hồn khiếp vía lúc nào cũng ám ảnh tiểu huynh. Thành nhỏ này không phải là người cùng chủng tộc với mình, hơn nữa cha mẹ y lại chết về tay chúng ta. Sau này y không biết đến gốc gác y thì chẳng nói làm chi, lỡ mà y biết ra thì không những Cái Bang sẽ bị tiêu diệt và tay y, mà cả các phái võ Trung Nguyên cũng phải vạ lớn. Về võ công cũng như thao lược, hiện nay Trung Nguyên ít người bằng đứa nhỏ này. Đáng lý ra thì việc lớn ở quý bang người ngoài không nên can dự vào, nhưng ta cùng hiền đệ mỗi thâm giao đâu phải kẻ tầm thường. Đây là một việc có ảnh hưởng vô cùng trọng đại, ta mong rằng hiền đệ nên nghĩ kỹ..."

Còn người ký tên thì đã bị Trí Quang xé đi rồi. Từ trưởng lão thấy Kiều Phong đọc thư xong đứng thừ người ra không nói năng gì. Trưởng lão lại đưa cho Kiều Phong một lá thư khác, nói:

- Đây là thủ thư của Uông Bang chúa, chắc Bang chúa nhận được bút tích.

Kiều Phong đón lấy thư xem. Trong thư nói:

"Huấn dụ gửi cho Mã Phó Bang chúa, truyền công trưởng lão, chấp pháp trưởng lão cùng tất cả các trưởng lão.

Gặp trường hợp mà Kiều Phong có những hành vi thân Liêu, phản Hán, giúp Khất Đan để lấn áp Đại Tống, thì lập tức phải hạ sát y ngay, chớ để lỡ việc.

Tất cả các phương pháp để trừ khử y như hạ độc, hành thích,... đều dùng được cả. Ai hạ thủ sẽ được trọng thưởng mà không phải tội.

Uông Kiếm Thông thủ bút"

Dưới cùng chưa rõ ngày: nhà Đại Tống, niên hiệu Nguyên Phong năm thứ sáu, tháng năm ngày mồng bảy.

Kiều Phong tính lại thì đúng là ngày mình lên nhậm chức Bang chúa Cái Bang. Kiều Phong nhận rõ ràng mấy dòng chữ đó đích thị là thủ bút của ân sư Uông Kiếm Thông. Xem thế thì biết thân thế mình rõ lắm rồi, không còn hoài nghi gì nữa.

Ông hồi tưởng lại ân sư đối với mình như người cha thảo, dạy mình rất nghiêm, yêu mình tha thiết. Ngờ đâu ngày mình lên kế vị Bang chúa, ân sư lại ngấm ngấm viết đạo huấn dụ này. Ông cảm thấy chua xót, nước mắt chạy quanh rồi nhỏ giọt lên tờ thủ dụ của Uông Bang chúa ướt hết cả. Từ trưởng lão thủng thẳng nói:

- Bang chúa đừng trách chúng tôi vô lễ. Nguyên tờ thủ dụ này Uông Bang chúa chỉ cho một mình Mã Phó Bang chúa biết mà thôi. Mã Phó Bang chúa giấu kỹ, tuyệt không nói với ai. Mấy năm nay, Bang chúa làm việc quang minh lỗi lạc,

quyết không có hành động thống Liêu phản Tống hoặc giúp Khất Đan để áp bức người Hán. Thế thì di mệnh của Uông Bang chúa quyết không cần thi hành.

Mãi đến khi Mã Phó Bang chúa đột nhiên bị giết, Mã phu nhân mới tìm thấy tờ di mệnh này. Nguyên mọi người đã có ý nghi ngờ Mã Phó Bang chúa bị Cô Tô Mộ Dung sát hại. Giả tử mà Bang chúa đã tìm ra được thủ phạm để báo thù cho Đại Nguyên thì thân thế cùng gốc gác Bang chúa không còn yếu tố nào để phát giác ra nữa. Lão phu này đã nghĩ kỹ, muốn vì đại cuộc đem huỷ phong thư này đi, nhưng mà... nhưng mà... nhưng mà...

Từ trưởng lão nói đến đây, đưa mắt nhìn Mã phu nhân, nói tiếp:

- Một là Mã phu nhân thống hận thù chồng, không thể để Đại Nguyên oan chìm đáy bể, chết không nhắm mắt. Hai là Kiều Bang chúa o bế người Hồ, có những hành vi nguy hại đến bản bang...

Kiều Phong hỏi:

- Kiều mỗ o bế người Hồ? Câu đó ở đâu mà ra?

Từ trưởng lão nói:

- Hai chữ Mộ Dung tức là họ Hồ đó. Nguyên họ Mộ Dung là dòng dõi họ Tiên Ty cùng với Khất Đan ở ngoài quan ải.

Kiều Phong nói:

- Ủa! Nguyên do như vậy thế mà tôi không biết!

Từ trưởng lão lại nói:

- Ba nữa là chuyện Bang chúa nguyên người Khất Đan thì nhiều người bản bang đã biết rồi mới sinh ra nội biến, dù ta có giấu cũng vô ích.

Kiều Phong ngửa mặt lên trời thở dài, trong lòng sâu thẳm, những nghi vấn đã nửa ngày trời bây giờ mới phát giác. Ông quay lại nhìn Toàn Quang Thanh, hỏi:

- Phải chăng người biết ta là dòng dõi Khất Đan cho nên bội phản?

Toàn Quang Thanh đáp:

- Đúng thế!

Kiều Phong lại hỏi:

- Bốn vị trưởng lão Tống, Hồ, Trần, Ngô tin theo lời người, muốn giết ta cũng vì thế phải không?

Toàn Quang Thanh đáp:

- Phải đó! Nhưng mấy vị đó còn bán tín bán nghi nên chủ ý chưa nhất quyết, rồi tới lúc tối hậu lại sinh ra sợ sệt.

Kiều Phong hỏi:

- Gốc gác về thân thế ta vì đâu mà người biết?

Toàn Quang Thanh đáp:

- Việc này dính líu đến nhiều người, xin thứ cho tại hạ không nói ra được. Bang chúa còn lạ gì "cái kim bọc giẻ lâu ngày cũng ra".

Lúc này không biết bao nhiêu làn sóng tư tưởng nổi lên trong đầu óc Kiều Phong. Ông nghĩ thầm: "Bọn họ đem lòng ghen ghét mình, bày đặt ra chuyện nọ trò kia để hãm hại. Mặc dầu mình

thân cô thế cô cũng phải chiến đấu đến cùng chứ không chịu khuất phục."

Nhưng rồi ông lại nghĩ: "Ân sư mình đã có thủ dụ, điều đó không còn sai được.

Trí Quang đại sư là người đạo cao đức trọng, đối với ta không thù oán, sao lại đến đây bày đặt ra quỷ kế này? Từ trưởng lão là một vị nguyên lão trọng thân có đâu lại đem lòng khuynh thúc bản bang? Ngoài thiết diện phán quan Đơn Chính, Đàm công, Đàm bà đều là những bậc tiền bối có danh vọng rất lớn trong võ lâm. Triệu Tiên Tôn tuy dở điên dở dại nhưng cũng không phải là hạng tầm thường. Bọn họ chung khâu đồng tử thì có lẽ nào còn giả được?"

Quần chúng Cái bang nghe Trí Quang cùng Từ trưởng lão nói thì nhốn nháo cả lên. Nguyên Kiều Phong đối với bọn thuộc hạ rất có ơn nghĩa, về võ công cũng như về tài đức, ông được mọi người rất kính phục. Dè đâu ông lại là con cháu Khất Đan, mỗi cừu hận giữa nước Liêu cùng nhà Đại Tống mỗi ngày một sâu cay hơn.

Tử đệ Cái Bang chết về tay người Liêu trong bấy nhiêu năm không biết đến bao nhiêu mà kể.

Thế thì một người Liêu làm chúa tể Cái Bang tránh sao khỏi người bản bang bàn tán xôn xao. Nhưng đến việc công nhiên trục xuất Kiều Phong ra khỏi Cái Bang thì bất luận là ai cũng không dám nói ra miệng. Bầu không khí ngột ngạt, nặng trĩu bao phủ lên khu rừng hạnh, chỉ còn nghe thấy tiếng thở hít trầm trọng của người.

Đột nhiên có tiếng đàn bà lạnh lạnh vang lên nói:

- Thưa các vị bá thúc! Tiên phu chẳng may mất đi, kẻ nào hạ độc thủ đến bây giờ cũng chưa điều tra được rõ. Song tiên phu bình nhật là người thành thực, trung hậu, ít nói. Trong đám giang hồ không ai thù hận, tôi thật không thể nào nghĩ ra người đã giết tiên phu. Phải chăng vì tiên phu nắm giữ một vật trọng yếu, khi người ta đã biết rồi đời nào còn chịu bỏ. Tất nhiên người ta việc mật sẽ bị tiết lộ, hư hỏng việc lớn. Phải chăng vì vậy mà người ta giết tiên phu đi để bịt miệng?

Người nói đây chính là Mã phu nhân. Mấy câu này dụng ý rất rõ ràng dường như trỏ vào mặt Kiều Phong là thủ phạm giết

chồng nàng để chôn sâu những chứng cứ tỏ rõ ông là con cháu Khất Đan.

Kiều Phong từ từ quay đầu lại nhìn con người toàn thân mặc tang phục, vẻ mặt yêu kiều khép nép, dáng điệu tha thướt, uyển chuyển, nói:

- Phải chăng phu nhân ngờ Kiêu mỗ sát hại Mã Phó Bang chúa?

Mã phu nhân đứng thẳng người quay lại nhìn Kiêu Phong, đôi mắt nàng trong như ngọc, lấp lánh trong đêm tối.

Kiều Phong thấy nàng run lên đáp:

- Thiếp là hạng nữ lưu đâu có biết gì, phải xuất đầu lộ diện thế này đã là quá rồi, còn dám buộc tội cho ai? Chỉ vì tiên phu phải thác oan nên ra khẩn cầu các vị bá thúc nghĩ tình cố cựu, điều tra ra thủ phạm để báo thù rửa hận cho tiên phu mà thôi.

Nàng nói xong quỳ xuống lạy sì sụp. Kiêu Phong trước nay chỉ sợ những người mềm mỏng chứ không sợ kẻ cương cường. Đối với Mã phu nhân, một người yêu kiều tha thướt ông không có cách nào đối phó. Nàng không bảo Kiêu Phong là hung thủ mà thực ra câu nào cũng ngụ ý ám chỉ ông. Kiêu Phong thấy kiểu cách nàng lạy phục xuống đất thì tức uất người nhưng không tiện buông cơn giận cho nổi lên, ông đành quỳ xuống đáp lễ, nói:

- Xin tẩu tẩu đứng dậy!

Chợt mé tả rưng hạnh có tiếng một thiếu nữ hỏi:

- Mã phu nhân! Tôi có một điều nghi ngờ muốn hỏi, chẳng hay phu nhân có ưng không?

Mọi người quay đầu nhìn lại thấy nữ lang mặc áo xanh lợt, chính là Vương Ngọc Yến.

Mã phu nhân hỏi lại:

- Cô nương có điều gì muốn tra hỏi ta?

Wương Ngọc Yến đáp:

- Tôi đâu dám tra hỏi, phu nhân vừa nói Mã tiên bối có phong di thư gấn xi cẩn thận, lúc Từ trưởng lão mở ra vẫn còn nguyên niêm, thế thì trước khi Từ trưởng lão chưa mở ra, không có ai đã được xem nội dung bức thư đó phải chăng?

Mã phu nhân đáp:

- Đúng thế!

Ngọc Yến nói:

- Thế thì bức thư của vị thủ lĩnh cũng như tờ di mệnh của Ông Bang chúa, trừ Mã tiên bối ra không ai biết nữa. Sao phu nhân được biết lại biết nó quan trọng mà bảo người ta giết Mã Phó Bang chúa để bịt miệng?

Mã phu nhân hỏi lại:

- Cô nương là ai? Sao lại can dự đến việc lớn của Cái bang?

Ngọc Yến đáp:

- Dĩ nhiên là tôi không thể can dự vào việc lớn của quý bang, song các người bên quý bang lại vu hãm biểu huynh tôi nên tôi mới hỏi.

Mã phu nhân hỏi:

- Biểu huynh cô nương là ai? Phải chăng là Kiều Bang chúa?

Ngọc Yến lắc đầu, mỉm cười đáp:

- Không phải là Kiều Bang chúa mà là Mộ Dung công tử.

Mã phu nhân nói:

- À ra thế đây!

Rồi phu nhân không đáp lời Vương Ngọc Yến, quay lại hỏi chấp pháp trưởng lão:

- Bạch trưởng lão! Luật lệ bản bang rất là nghiêm ngặt. Giả tử chính trưởng lão phạm pháp thì xử trí ra sao?

Chấp pháp trưởng lão Bạch Thế Kính nói:

- Đã biết luật mà còn phạm pháp thì tội nặng hơn một bậc.

Mã phu nhân hỏi:

- Còn người có địa vị cao hơn trưởng lão thì sao?

Bạch Thế Kính biết ý nàng muốn ám chỉ ai rồi, bất giác quay lại mà nhìn Kiều Phong vừa đáp:

- Luật pháp bản bang là do tổ tiên định ra, không phân biệt địa vị cao thấp hoặc hàng tôn ti, ai cũng như ai, có công là thưởng có tội là phạt.

Mã phu nhân lại nói với Vương Ngọc Yến:

- Cô nương đây có lòng nghi ngờ là phải lắm. Ban đầu tôi cũng nghi thế. Song tối hôm trước khi được tin dữ, bỗng nhiên có kẻ trộm vào nhà tôi.

Ai nấy giật mình, có người hỏi:

- Có kẻ trộm vào nhà phu nhân? Kẻ trộm đã lấy những thứ gì? Có đánh người bị thương không?

Mã phu nhân đáp:

- Không ai bị thương cả. Kẻ trộm dùng huân hương làm cho tôi cùng hai đứa nữ tỳ mê đi, mở rương lục tử tìm hết khắp nơi, lấy trộm hơn mười lạng bạc. Hôm sau tôi tiếp được tin dữ tiên phu bị nạn nên không còn bụng dạ nào nghĩ đến việc kẻ trộm lấy cắp bạc. May mà tiên phu tôi giấu phong thư vào chỗ kín đáo, kẻ trộm mới không tìm thấy để xé bỏ đi.

Câu này càng rõ ra Mã phu nhân ám chỉ Kiều Phong đã hoặc chính mình hoặc sai người vào nhà Mã Đại Nguyên trộm thư. Ông đã định trộm thư thì tất là biết nội dung bức thư đó thế nào. Thế là về điểm giết người để bịt miệng đã rõ ràng.

Vương Ngọc Yến nhất tâm muốn cãi cho Mộ Dung Phục và nàng e Kiều Phong có dính líu đến biểu huynh nàng, liền nói:

- Kẻ cắp vào nhà trộm mười lạng bạc là chuyện tầm thường, gặp trúng đêm hôm đó chẳng qua là việc ngẫu nhiên.

Mã phu nhân nói:

- Cô nương nói phải lắm! Tôi cũng nghĩ như vậy, nhưng sau tìm thấy ở chân tường chỗ vào cửa sổ, kẻ trộm chui ra đánh rơi một vật trong lúc y vội vàng. Tôi thấy vật đó, trong lòng hoảng sợ và biết vụ này quan hệ phi thường.

Tống trưởng lão hỏi:

- Phu nhân lượm được vật gì? Tại sao vụ này lại quan hệ phi thường?

Mã phu nhân từ từ mở bao, lấy ra một vật dài độ tám, chín tấc, đưa lên Tống trưởng lão rồi nói:

- Xin các vị bá thúc tác chủ cho.

Từ trưởng lão đón lấy vật đó thì phu nhân ngã quay xuống đất khóc rống lên.

Mọi người quay lại nhìn Từ trưởng lão. Trưởng lão lấy xem thì đó là một cây quạt giấy. Trưởng lão mở quạt thấy có đề bài thơ, liền đọc lên:

Ải Nhận trời đông tuyết phủ nhòa,
Tơi bời cây cỏ, quăng bình sa,
Bất thủ há phải tham công trạng,
Chém giặc Lâu Lan báo quốc gia.

Kiều Phong nghe đọc bài thơ xiết nỗi kinh hoàng. Ông chú ý nhìn bức hoạ đồ trên cây quạt vẽ người tráng sỹ ra ngoài ải giết giặc. Cây này chính là của ông. Bài thơ do ân sư Ôn sư Ôn Kiếm Thông viết ra còn bức hoạ đồ là thủ bút Từ trưởng lão.

Nét vẽ tuy không được tinh vi cho lắm nhưng rất cứng cáp, rõ cảnh trời đang xuống tuyết dữ và biểu lộ con người khảng khái hào hiệp.

Kiều Phong quý cây quạt này lắm, ông cất kỹ mà sao nó lại lạc vào nhà Mã Đại Nguyên. Từ trưởng lão lật quạt lại coi, thấy bức hoạ đồ chính tay mình vẽ ra thì buông một tiếng thở dài, lẩm bầm than rằng: "Người ta đã không cùng chủng tộc với mình, tất nhiên tâm địa phải khác. Ôn Bang chúa hỡi Bang chúa! Việc này Bang chúa đã làm to rồi!"

Kiều Phong khi nghe thấy thân thể mình là dòng dõi Khất Đan, trong lòng bao nhiêu cảm giác xung đột nhau. Hơn mười năm trời, hằng ngày ông bày mưu tính kế nào diệt nước Liêu, nào giết người Hồ, một đời trải qua bao trận phong ba, không lúc nào ông ngã tay chèo.

Nay ông nhìn thấy cây quạt của mình, Mã phu nhân câu nào cũng cố ý buộc chặt ông đã âm mưu hại Mã Đại Nguyên, trong lòng ông vẫn vững vàng, óc ông nảy ra nhiều nghi vấn: ai đã lấy cắp quạt để vu oan giá hoạ cho mình? Việc này liệu có đánh ngã được mình không? Ông quay lại nói với Từ trưởng lão:

- Từ trưởng lão! Cây quạt này là của tôi.

Những bậc địa vị cao cả hoặc những bậc tiền bối ở Cái Bang mới nghe Từ trưởng lão đọc bài thơ đã biết là quạt của Kiêu Phong còn bang chúng thì chưa ai hay.

Đến khi nghe Bang chúa tự nhận là quạt của ông, ai nấy đều sửng sốt. Từ trưởng lão trong lòng cũng cảm xúc mạnh, hồi lâu mới lẩm bẩm: "Ông Bang chúa coi ta là người tâm phúc, vậy mà việc này không cho ta hay!" Mã phu nhân lại nói:

- Từ trưởng lão! Ông Bang chúa không nói cho trưởng lão biết thế là may đó!

Từ trưởng lão không hiểu, hỏi lại:

- Phu nhân bảo sao?

Mã phu nhân buồn rầu đáp:

- Trong Cái bang chỉ có mình Mã Đại Nguyên vì biết việc này mà chết thảm. Giả tử trưởng lão... cũng biết trước thì chắc đâu chẳng cùng một số kiếp.

Kiều Phong lớn tiếng hỏi:

- Các vị còn ai nói gì nữa không?

Ông đảo mắt nhìn từ Mã phu nhân qua Từ trưởng lão rồi đến các trưởng lão chấp pháp, truyền công một lượt. Ai cũng lẳng lẳng không nói gì. Kiêu Phong chờ một hồi không thấy ai lên tiếng, liền nói:

- Lai lịch thân thế Kiêu mỗ đã quá bẽ bàng, chính Kiêu mỗ lại không hay biết.

Nhưng đã có nhiều vị tiền bối chỉ rõ ra, Kiêu mỗ không dám phủ nhận. Kiêu mỗ xin thoái vị Bang chúa Cái Bang để nhường lại cho bậc hiền tài.

Nói xong, ông rút ở bên đùi ra một cái túi dài, lấy ra cây gậy trúc bóng loáng như ngọc màu xanh biếc, chính là cây "Đả cầu bồng", một tín vật của địa vị Bang chúa Cái Bang. Ông hai tay nâng cao lên, nói:

- Cây bồng này Kiêu mỗ được Ông Bang chúa trao cho. Từ ngày Kiêu mỗ lên chấp chưởng Cái Bang, tuy chẳng có công trạng gì nhưng cũng không phạm lỗi lớn.

Nay Kiêu mỗ thoái vị, vậy quý vị hiền năng nào muốn ra gánh lấy trách nhiệm thì xin lại đây lãnh lấy cây bồng này!

Cái bang đã có tiền lệ, khi vị tân Bang chúa ra nhiệm chức thì do cựu Bang chúa trao lại đả cầu bồng cho. Trừ trường hợp cựu Bang chúa mất đi mới không theo lệ ấy. Kiêu Phong đang độ

thanh niên, võ công thao lược cả Cái Bang, không có người thứ hai nào sánh kịp.

Từ khi ông làm Bang chúa đến giờ, trong bang tuy không khỏi còn có những người phản trắc, nhưng không một ai dám mong kế vị Bang chúa. Quần chúng Cái Bang thấy Kiều Phong tay nâng cây bồng, khí khái hiên ngang đứng trước mọi người, còn ai dám ra nhận lấy cây bồng.

Kiều Phong hỏi luôn ba câu, thủy chung không ai đáp, liền nói:

- Thân thế Kiều mỗ chưa rõ rệt thì dù sao Kiều mỗ cũng không dám đảm nhiệm chức Bang chúa nữa.

Từ trưởng lão cùng hai vị truyền công, chấp pháp trưởng lão, ba vị hãy nhận lãnh lấy cây bồng này tạm giữ. Rồi đây ai lên nhận chức sẽ do ba vị chuyển lại vật chí bảo của bản bang.

Từ trưởng lão nói:

- Thế thì phải lắm.

Vừa nói vừa giơ tay ra đón lấy cây bồng. Thốt nhiên Tống trưởng lão lớn tiếng ngăn lại:

- Hãy khoan!

Từ trưởng lão vội rút tay về, hỏi:

- Tống lão đệ có điều chi muốn nói?

Tống trưởng lão đáp:

- Tôi nhận thấy Kiều Phong Bang chúa không phải người Khất Đan.

Từ trưởng lão hỏi:

- Sao vậy?

Tống trưởng lão đáp:

- Vì tôi trông Kiều Bang chúa không giống người Khất Đan.

Từ trưởng lão hỏi:

- Sao lại không giống?

Tống trưởng lão đáp:

- Người Khất Đan hung bạo, tàn ác. Trái lại, Kiều Bang chúa là bậc anh hùng hảo hán, đại nhân, đại nghĩa. Vừa mới đây, bọn

tôi làm phản Bang chúa, Bang chúa cam chịu lưu huyết để tha tội bội phản cho chúng tôi. Thử hỏi người Khất

Dan phỏng có hành vi anh hùng như thế chẳng?

Từ trưởng lão nói:

- Kiều Bang chúa được Uông Bang chúa giáo hoá từ thuở nhỏ nên đã biến cải được thói hung tàn của người Khất Đan.

Tống trưởng lão nói:

- Đã biến cải được tính nết thì không phải là người đốn mạt, làm Bang chúa chúng ta có điều gì không xứng đáng? Tống mỗ xét bản bang không có vị nào anh hùng hơn Kiều Bang chúa. Để người khác lên làm Bang chúa, Tống mỗ này không phục.

Quần chúng Cái Bang cũng có một số đông có ý nghĩ như Tống trưởng lão.

Nguyên Kiều Phong là người có cái thế rất được trọng vọng. Bây giờ chỉ căn cứ vào miệng vài người và mấy dòng chữ đã truất ngôi Bang chúa của ông, bao nhiêu người vẫn tận trung với ông rất lấy làm bất phục. Vừa thấy Tống trưởng lão đứng đầu nói ra, họ nhao cả lên. Thậm chí có mấy chục người hô to:

- Chúng ta phải đề phòng bọn âm mưu hãm hại Kiều Bang chúa, chớ nên nhẹ dạ tin người.

Có người nói:

- Việc qua đã mấy chục năm nay, ai trông thấy mà biết?

Có người nói:

- Việc thay đổi ngôi chúa tế bản bang đâu có thể dễ dàng như thế được!

Có người nói:

- Tôi nhất tâm theo Kiều Bang chúa, bất luận ai lên tôi cũng không phục!

Hồ trưởng lão hô to:

- Ai muốn theo Kiều Bang chúa thì đứng sang hàng ngũ bên tôi!

Hồ vừa nói vừa kéo Tống trưởng lão bên tay phải, Ngô trưởng lão bên tay trái đứng sang phía Đông. Tiếp theo là ba đà chúa phân đà Đại Nhân, Đại Dũng, Đại Nghĩa cũng sang phía

Đông the Hồ trưởng lão. Thuộc hạ ba phân đà này cũng ào ào đi theo các đà chúa mình.

Toàn Quang Thanh, Trần trưởng lão, truyền công trưởng lão và hai đà chúa Đại Trí, Đại Tín đứng nguyên chỗ cũ.

Thế là Cái Bang chia làm hai phái: phái đứng ở phía Đông chiếm độ năm phần, phái đứng nguyên chỗ ba phần, còn ngoài ra là những người do dự không biết theo bên nào.

Chấp pháp trưởng lão Bạch Thế Kính trước nay vẫn là người cả quyết, nói một là một hai là hai, mà bây giờ cũng phân vân không quyết định.

Toàn Quang Thanh nói:

- Hỡi các anh em! Kiều Bang chúa tài lực hơn người, anh hùng xuất chúng, ai không bội phục? Song, chúng ta là người Đại Tổng mà lại có thể đi theo hiệu lệnh một người Khất Đan được chăng? Tài ba Kiều Phong càng lớn bao nhiêu càng nguy hiểm cho chúng ta bấy nhiêu.

Hồ trưởng lão nói:

- Thối lắm! Thối lắm! Quân chó đẻ! Ta coi bộ người bấy tám phần giống Khất Đan.

Toàn Quang Thanh lớn tiếng nói:

- Chúng ta là những bậc hảo hán trung thành, tác dạ sắt son, há lại can tâm đi làm nô lệ, làm chó săn cho người khác giống hay sao?

Lời y quả nhiên có hiệu lực. Những người đang đứng ở phía Đông có đến hơn mười người chạy trở lại phía Tây. Quân chúng ở phía đông người thì mắng nhiếc, kẻ thì lôi kéo, rối loạn cả lên. Có người lên chân xuống tay, có người cầm binh khí, mấy chục người quay ra đánh nhau. Các vị trưởng lão lớn tiếng dàn xếp. Nhưng người nào cũng có ý kiến thiên tư. Ngô trưởng lão cùng Trần trưởng lão trở mặt mắng nhau, hai mắt đỏ ngầu, cơ hồ muốn động thủ.

Kiều Phong bèn lên tiếng:

- Các anh em hãy dừng tay nghe tôi nói đây!

Kiều Phong nói bằng một giọng đõng dạc oai ghiêm, mọi người đang phân tranh lập tức ðình chỉ quay nhìn ông. Kiêu Phong nói:

- Ngõi Bang chúa Cái Bang này Kiêu mỗ ðã nhất ðịnh rút lui.

Tống trưởng lão vội ngắt lời:

- Bang chúa! Bang chúa ðừng nản lòng...

Kiều Phong lắc ðầu, nói:

- Không phải Kiêu mỗ nản lòng. Về chuyện khác thì hoặc giả còn có sự âm mưu hãm hại, nhưng ðến bút tích của ân sư Kiêu mỗ là Uông Bang chúa thì bất luận làm cách nào cũng không thể giả tạo ra ðược.

Kiều Phong lại lớn tiếng hơn nói tiếp:

- Cái Bang là một bang lớn nhất trong ðám giang hồ, oai danh lừng lẫy bốn phương. Trong võ lâm ai là người không kính phục. Nếu mình lại tàn sát nhau há chẳng khiến người ngoài cười cho ư? Lúc Kiêu mỗ ra ði xin có ðôi lời trình bày.

Nếu ai còn phóng một quyền, ðá một cước vào mình anh em trong bản bang thì người ðó phạm tội rất lớn.

Bang chúng trước nay ðều là những người trọng nghĩa, nghe Kiêu Phong nói, không khỏi hổ thẹn. Bõng có tiếng ðàn bà hỏi:

- Còn người sát hại anh em bản bang thì sao?

Kiều Phong ðõng dạc ðáp:

- Giết người thì phải thường mạng. Tàn hại anh em thì người ðòi thống mạ!

Mã phu nhân nói:

- Vậy là hay lắm!

Kiều Phong nói:

- Kiêu mỗ là người quang minh lỗi lạc, trước nay chưa có ðiều gì phải giấu giếm ai bao giờ. Mã Phó Bang chúa bị ai giết hại, kẻ nào ăn trộm cây quạt ðể hãm hại Kiêu mỗ, rồi ðây sẽ tra xét cho ra. Mã phu nhân! Với bản lãnh này, Kiêu mỗ ðã vào quý phủ mà ðịnh lấy vật gì thì tất chẳng chịu về không và cũng chẳng ðến nỗi ðánh rơi những ðồ vật trong mình. ðừng nói quý phủ chỉ có

mấy người đàn bà, ngay đến hoàng cung nội điện, tướng phủ, soái đường hay giữa đám thiên binh vạn mã, Kiều mẫu muốn lấy vật gì, vị tất đã không làm nổi.

Kiều Phong nói mấy câu rất oai nghiêm dũng dạc, quần chúng đều hiểu bản lãnh ông, biết là ông nói rất có lý, không ai dám bảo ông là khoác lác.

Mã phu nhân cúi đầu không nói gì nữa.

Kiều Phong lại chấp tay thi lễ với tất cả mọi người rồi nói:

- Non xanh vẫn đó, nước biếc còn đây. Kiều mẫu xin tạm biệt. Chúng ta còn có ngày hội ngộ. Kiều mẫu là người Hán cũng được, mà người Khất Đan cũng thế, còn sống ngày nào quyết không sát hại một người Hán. Nếu trái lời thề thì như lưỡi dao này.

Nói xong, ông lươn tay trái ra, nhảy lên chụp lấy Đơn Chính. Cổ tay Đơn Chính run lên, cần dao không chặt, bị Kiều Phong cướp mất. Kiều Phong lấy ngón tay cái bên phải bám vào ngón tay giữa, búng mạnh một cái, tiếng "keng" vang lên, thanh đao gãy đôi. Mũi đao bay ra ngoài mấy thước, chuôi đao vẫn còn trong tay. Ông quay lại xin lỗi Đơn Chính, bỏ chuôi đao xuống đất rồi ra đi.

HỒI 9

CÁI BANG BỊ ĐỊCH BAO VÂY

Mọi người thấy Kiều Phong ra đi đều chưng hửng. Có người lớn tiếng gọi:

- Bang chúa đừng đi nữa!

Có người hô:

- Đại cục Cái Bang đều trông cậy vào Bang chúa, Bang chúa chủ trương cho!

Có người năn nỉ:

- Xin Bang chúa trở lại cho!

Đột nhiên có tiếng gọi vang lên, rồi một cây gậy từ trên không ném xuống.

Chính là Kiều Phong ném cây Đả cầu bồng lại. Từ trường lão giơ tay ra đón lấy.

Tay vừa chạm vào cây bồng thì từ cánh tay cho đến toàn thân run lên như điện giật, phải buông tay ra, dư lực cây bồng vẫn còn rất mạnh cắm sâu xuống đất mà đứng thẳng.

Bang chúng đồng thanh hô vang lên vì họ trông thấy cây bồng, một vật chí bảo để trấn bang. Họ có quan niệm rằng thấy cây gậy tức là thấy Bang chúa. Trong lòng mọi người đều bàng khuâng nghĩ ngợi.

Đoàn Dự cũng gọi:

- Đại ca! Đại ca! Tôi đi theo đại ca đây!

Chàng hấp tấp đuổi theo Kiều Phong, nhưng vừa chạy được ba bước, chàng lại nhớ đến Vương Ngọc Yến, quay lại nhìn. Vừa nhìn thấy mặt nàng, chân chàng không sao bước đi được nữa. Trong lòng chàng tự nhiên nảy ra bao nhiêu mối tơ tình êm dịu, chàng quay trở lại, đến bên Vương Ngọc Yến, hỏi:

- Vương cô nương! Các cô định đi đâu bây giờ?

Wương Ngọc Yến đáp:

- Biểu huynh ta bị họ vu oan, có lẽ chàng chưa biết, định đi báo cho chàng hay.

Đoàn Dự tê tái trong lòng mà phải ngậm bồ hòn làm ngọt, nói:

- Ủa! Mấy cô nhỏ tuổi đi đường xa sao tiện, để tôi đưa đi.

Chàng lại nói thêm một câu để chữa thẹn:

- Tôi vẫn nghe danh công tử đã lâu, muốn đến gặp công tử một lần (?)

Bỗng thấy Từ trường lão lớn tiếng nói:

- Việc báo thù rửa hận cho Mã Phó Bang chúa chúng ta có thể để về sau sẽ tính.

Nhưng bản bang một ngày không thể vô chủ, Kiều Phong đi rồi, việc này không thể trì hoãn được. Nhân lúc ở đây đông đủ cả, ta phải bàn tính ngay bây giờ.

Tổng trưởng lão nói:

- Theo ý tôi thì chúng ta nên đi tìm Kiều Bang chúa trở về để người hồi tâm nghĩ lại mà đừng thoái vị...

Tổng chưa dứt lời thì đầu đảng Tây có người kêu lớn:

- Kiều Phong là người rợ Hồ nước Khất Đan, sao lại để làm thủ lĩnh chúng ta được? Bữa nay chúng ta còn nghĩ đến tình xưa nhưng lần sau gặp mặt đã thành cừ địch đánh nhau chí mạng.

Tổng trưởng lão cười lạt, nói:

- Người đánh nhau chí mạng với Kiều Bang chúa được không?

Người đó nổi giận, nói:

- Mình ta không đánh được thì mười người cùng đánh, mười người không nổi thì cả trăm người. Nghĩa sĩ ở Cái Bang ai không tận trung báo quốc. Chẳng lẽ thấy địch là rụt cổ vào ư?

Gã nói mấy câu đó thật khảng khái hiên ngang. Nhiều người vỗ tay hoan hô.

Tiếng hoan hô chưa dứt thì góc Tây Bắc có tiếng người the thé:

- Bọn Cái Bang ước hẹn với người ta hội diện ở Huệ Sơn, thế mà bọn ước không đến, thì ra chúng còn ẩn nấp ở đây. Ha ha! Buồn cười, thật đáng buồn cười!

Giọng nói sắc nhọn như đâm vào tai. Tiếng nói không được rõ ràng, tựa hồ như đầu lưỡi to quá hay là kẹt mũi khiến người nghe phải khó chịu.

Tưởng đà chúa ở phân đà Đại Nghĩa và Phương đà chúa ở phân đà Đại Dũng đồng thanh la lên:

- Ồ! Chúng ta lỡ lời ước hội, bọn đối đầu đã tìm đến đây!

Đoàn Dự cũng nhớ ra, lúc ban ngày cùng Kiều Phong gặp mặt lần đầu ở quán rượu đã nghe thấy có hai người vào báo, ước định đến canh ba đêm nay có cuộc hội họp trên núi Huệ Sơn. Lúc đó dường như Kiều Phong thấy bên mình chưa đủ người, lực lượng hãy còn đơn bạc, nhưng vẫn y hẹn.

Chàng ngửa mặt lên nhìn thì mảnh trăng đã xế, biết rằng đã qua canh ba. Đa số người Cái Bang chưa biết cuộc ước hẹn này. Hoặc giả có người biết thì cũng chỉ để trong lòng vì bốn bang đang xảy ra việc trọng đại, nên không có đầu óc nào nghĩ tới nữa, bây giờ mới sực nhớ ra.

Từ trưởng lão hỏi dồn:

- Cuộc ước hội thế nào? Đối đầu với mình là ai?

Lâu nay Từ không nghe gì đến việc của bản bang đối với đám giang hồ nên không hiểu gì hết. Chấp pháp trưởng lão ghé tai nói khẽ với Tưởng đà chúa:

- Phải chăng Kiều Bang chúa hứa lời ước hẹn với họ?

Tưởng đà chúa đáp:

- Đúng rồi! Nhưng Bang chúa vừa mới phái người đến Huệ Sơn báo cho đối phương để lui cuộc hội diện lại sau bảy ngày.

Tưởng nói rất khẽ vào lỗ tai đủ cho chấp pháp trưởng lão nghe thấy mà thôi, thế mà người kia ở ngoài rừng hạnh cũng nghe rõ, liền nói:

- Đã hẹn là phải đúng, không có lui lại bảy, tám ngày gì hết. Muốn lui lại một giờ cũng không được!

Bạch Thế Kính tức giận nói:

- Cái Bang ta đường đường là một bang lớn trong nước Đại Tống, há sợ bọn giặc Hồ Tây Hạ các ngươi hay sao? Chẳng qua vì trong bản bang có việc khẩn yếu, rồi công đâu mà đi cãi nhau nhảm nhí với các ngươi! Thay đổi ngày hội họp là chuyện tầm thường, có chi mà phải la ó?

Đột nhiên có tiếng gọi, sau rùng rợn một người vọt ra té lăn dưới đất không nhúc nhích. Bọn Bạch Thế Kính nhìn thấy người này mặt mũi bầy nhầy, cổ họng bị cắt đứt, tắt hơi từ bao giờ.

Mọi người nhìn ra là phó đà chúa ở phân đà Đại Tín.

Tướng đà chúa vừa sợ vừa giận, la lên:

- Tá hiện đệ đây mà! Y vừa được lệnh Kiều Bang chúa phái đi để trả lời hoãn lại ngày hội.

Chấp pháp trưởng lão nói:

- Từ trưởng lão! Hiện giờ Bang chúa không có ở đây, xin trưởng lão tạm chấp trưởng chức quyền Bang chúa.

Bạch Thế Kính không muốn tiết lộ bộ mặt vô chủ của bản bang để khỏi bị kềm thế bên địch.

Từ trưởng lão hiểu ý, nghĩ thầm: "Lúc này mình không chịu đảm đương trách nhiệm thì cũng không thể nào tìm được người thứ hai nào giữ vững đại cục", bèn lớn tiếng hỏi:

- Người ta thường nói "hai nước đương lúc giao tranh không chém sứ giả". Thế mà tề bang phái người đến xin hoãn cuộc tương hội, sao quý quốc lại giết y?

Tiếng the the đáp lại:

- Hắn đã tỏ vẻ kiêu ngạo lại nói năng vô lễ, vào yết kiến tướng quân bên ta không chịu quỳ lạy, không giết còn để làm gì?

Bang chúng nghe thấy nổi lên la ó, nhiều người buông tiếng chửi mắng. Đến lúc này mà Từ trưởng lão vẫn chưa biết kẻ đối đầu là hạng người nào, chỉ thấy Bạch Thế Kính hiểu ý là người nước Tây Hạ, rồi bây giờ người này lại gọi y bằng tướng quân thì còn biết đâu mà mò. Lão liền hỏi:

- Ngươi cứ chui rúc vào xó nào, sao không dám lộ mặt ra đây? Cứ nấp nánh để nói nhăng nói cuội, đâu có phải là hảo hán.

Người kia cười ha hả hô lên:

- Tướng quân! Ta ra đi thôi chứ!

Bỗng nghe đằng xa có tiếng tù và nổi lên, tiếp theo là tiếng vó ngựa từ ngoài mấy dặm vọng lại. Bên địch sắp đến là cả một đội nhân mã nhưng hãy còn khá xa.

Từ trường lão ghé miệng vào tai Bạch Thế Kính hỏi khê:

- Họ là ai và đến có chuyện gì?

Bạch Thế Kính đáp:

- Nước Tây Hạ có tòa nhà giảng võ gọi là Nhất Phẩm Đường chi đó. Người ta đồn tòa nhà này do quốc vương Tây Hạ dựng ra, làm nơi chiêu nạp những tay cao thủ trong võ lâm, tiếp đãi rất trọng vọng để truyền dạy võ nghệ cho quan quân trong nước.

Từ trường lão gật đầu nói:

- Nước Tây Hạ chinh đốn quân cơ, luyện tập võ nghệ, phải chăng cốt để sang xâm phạm giang san nhà Đại Tống?

Bạch Thế Kính khê đáp:

- Chính là vì vậy. Sở dĩ đặt tên là "Nhất phẩm đường" vì người nào đã được vào đây đều là hạng võ công bậc nhất. Người cai quản Nhất phẩm đường là một vị vương gia và được phong chức Chinh Đông Đại Tướng quân, tên gọi Hách Liên Thiết Thụ gì đó. Mới đây y thống lãnh dũng sỹ trong tòa Nhất Phẩm Đường đi sứ Biện Lương, vào triều kiến hoàng thượng và hoàng hậu nhà Đại Tống ta. Tuy mượn tiếng là về triều cống, song thực tế để do thám quân tình. Gã Hách Liên Thiết Thụ diều võ dương oai ở chốn kinh sư rồi cho kẻ tùy tùng của gã ra đòi tử võ với ngự lâm quân. Trong bọn quan quân ngự lâm quân tại triều đình làm gì có tay cao thủ. May mà Tô học sỹ nghĩ ra một kế...

Từ trường lão ngắt lời:

- Tô học sỹ nào? Đại Tô học sỹ hay Tiểu Tô học sỹ?

Bạch Thế Kính nói:

- Chính Đại Tô học sỹ tên gọi Tô Thúc, Tô Đông Pha. Học sỹ tâu lên thái hậu:

"Nhà Đại Tống ta, dẹp võ luyện văn, mỗi bang giao với các nước láng giềng rất là hoà mục, không tiện tử thí võ công. Nhưng

người Tây Hạ lại hiếu chiến, khinh nhà Đại Tống ta như không có người. Chi bằng hẹn họ đến mùa xuân sang năm đến thành Biện Lương mà xem võ học nhà Đại Tống".

Từ trường lão gật đầu, đáp:

- Đó là kế hoãn binh. Vậy trong năm nay bọn ta phải mời các bậc cao thủ khắp nơi, lựa chọn dũng sĩ để chuẩn bị sang năm đối địch.

Bạch Thế Kính nói:

- Trước khi người Tây Hạ qua Đại Tống, họ cũng đã biết đại khái về võ học nước ta, họ hiểu rằng bản bang là một phái võ lớn trong triều Đại Tống. Họ muốn huỷ diệt bản bang để gây thanh thế và để sang năm nắm vững phần thắng, vì họ chắc rằng thần dân nhà Đại Tống một khi nghe thấy quân Tây Hạ kéo đến là sợ vỡ mật.

Khi đó họ sẽ xâm lấn bờ cõi được dễ dàng.

Từ trường lão ngấm ngấm kinh hãi, khẽ nói:

- Kế ấy quả nhiên độc địa.

Bạch Thế Kính lại nói:

- Gã Hách Liên Thiết Thụ ra khỏi kinh thành Biện Lương liền xuống ngay Tống đà bản bang ở Lạc Dương thì vừa trùng lúc Kiều Bang chúa suất lĩnh chúng tôi xuống Giang Nam về việc báo thù cho Mã Phó Bang chúa. Bọn người Tây Hạ phải một phen mất công không. Nhưng họ chưa chịu thôi, lại theo xuống Giang Nam này ước hẹn cùng Kiều Bang chúa tương hội.

Từ trường lão trầm ngâm một lát rồi nói khẽ:

- Có lẽ bọn họ trù tính trước hết hãy huỷ diệt Cái bang ta rồi còn lên đánh phá chùa Thiếu Lâm, sau nữa đến phái Hoa sơn, phái Đông Hải. Đánh lần lần cho các phái, các bang ở Trung Nguyên tan nát. Như thế thì cuộc thắng sang năm mười phần họ nắm đến chín rồi.

Bạch Thế Kính nói:

- Kể ra thì họ định thế đó, nhưng liệu những tay dũng sĩ Tây Hạ có làm nổi thế không? Điều đó chỉ có Kiều Bang chúa liệu được mà thôi. Nhưng tiếc rằng giữa lúc nguy cấp này...

Đang nói dở câu, lão hiểu rằng nói hết không tiện nên thôi. Lúc này tiếng vó ngựa đã gần tới nơi. Tám người cưỡi ngựa, chia hai hàng xông vào trong rừng, đều cầm đao trường. Mũi dáo có buộc một lá cờ nhỏ. Lưỡi đao sáng loáng. Trên bốn lá cờ bên tả thêu hai chữ "Tây Hạ" còn bốn lá bên hữu thêu hai chữ "Hách Liên" đều bằng chỉ trắng.

Sau tám người cưỡi ngựa cầm cờ thì đến bốn người thổi hiệu tù và, bốn người đánh trống.

Quần chúng Cái Bang nhún vai, nói:

- Bọn này làm như kiêu ra quân trong khi hai nước giao tranh, đâu có phải lễ lối các bậc anh hùng hảo hán trong đám giang hồ đến cùng nhau hội ngộ.

Sau mấy tên đánh trống thì đến tám tên võ sỹ Tây Hạ.

Từ trường lão thấy trong tám người này đã có đến sáu người râu tóc bạc phơ vào hạng tám mươi tuổi thì nghĩ bụng: "Đây chắc là nhân vật trong Nhất phẩm đường". Tám tên võ sỹ chia hai đứng bên tả hữu. Sau cùng là một người cưỡi ngựa từ từ đi vào rừng hạnh.

Người này độ ba mươi tư, ba mươi lăm tuổi, mình mặc áo cẩm bào đỏ, mũi như mũi chim ưng, vẻ mặt rõ ra một người minh tinh mãn cán. Đi theo sát người này là một gã đại hán người cao lênh khênh, đặc biệt có cái mũi rất lớn. Gã mũi lớn vừa vào tới rừng đã hô hô:

- Quan Chinh Đông đại tướng quân đã đến! Bang chúa Cái Bang đâu, mau ra nghênh tiếp!

Tiếng gã nói the thé, đúng là gã đã đến trước. Từ trường lão nói:

- Bang chúa bản bang không có đây, công việc bản bang do lão phu xử lý. Anh em Cái Bang chúng tôi toàn là những người giang hồ thảo dã, tướng quân nước Tây Hạ muốn tương kiến theo lễ quan liêu thì chúng tôi không dám với cao. Xin mời tướng quân lên hội diện cùng các bậc vương công nhà Đại Tống, cần chi phải đến chơi với lũ hành khát chúng tôi. Giả tử các người lấy địa vị đồng đạo trong võ lâm đến đây gặp nhau thì tướng quân là khách phương xa, xin xuống ngựa vào đây theo lễ chủ khách nói chuyện.

Câu này Từ trưởng lão nói thật đúng đắn, không kiêu ngạo mà cũng không mất địa vị mình. Bang chúng nghĩ thầm: "Từ trưởng lão quả là một tay ngoại giao cự phách". Gã hán tử mũi lớn nói:

- Bang chúa bên quý bang đã không có đây thì tướng quân bên tôi không thể thi lễ cùng lão được.

Gã liếc mắt nhìn thấy cây Đả cầu bồng vẫn còn cắm dưới đất, liền nói:

- Ủa! Cành trúc này hẳn bóng đẹp gớm! Mình phải lấy về làm cái cán chổi mới được!

Gã vươn tay vung roi ngựa ra cuốn lấy đầu cây Đả cầu bồng. Quân chúng Cái Bang vội la lên:

- Mi cút ngay!

- Quân chó đẻ này!

- Mẹ nó, lão quá!

Đầu roi ngựa của gã mũi lớn sắp cuốn được cây Đả cầu bồng bỗng có bóng người nhảy vọt ra vươn tay một cái, chặn ở phía trước cây Đả cầu bồng. Người này chờ cho roi ngựa quán vào tay mình rồi co tay lại một cái, gã đại hán không ngồi vững trên lưng ngựa được, phải tung mình nhảy theo đứng xuống đất.

Hai bên đồng thời cùng vận động kinh lực, bỗng nghe "rắc" một tiếng, cây roi ngựa đã đứt đôi. Người ấy xoay mình trở tay cướp lại cây Đả cầu bồng, xong chẳng nói câu gì lùi trở về ngay. Mọi người nhìn xem ai thì té ra truyền công trưởng lão.

Truyền công lão võ công tuyệt cao, ông rất ít lời, nhưng trong bản bang có việc nguy nan thì ông lại là người rất đặc lực. Ông vừa ra chiêu này kéo gã đại hán mũi to xuống ngựa, roi ngựa gã lại bị đứt đôi, thế là gã thua rồi. Gã đại hán cũng thâm trầm ghê lắm. Tuy bị một vố cay nhưng gã tuyệt nhiên không biến sắc, vẫn điềm nhiên nói móc:

- Bọn hành khát xin cơm quả nhiên bụng dạ hẹp hòi, một cành tre mà cũng không cho người ta.

Từ trưởng lão hỏi:

- Các vị anh hùng hảo hán bên Tây Hạ ước hẹn gặp gỡ tệ bang có việc gì?

Hán tử đáp:

- Tướng quân ta nghe nói bọn Cái Bang ở Trung Nguyên có hai môn tuyệt kỹ "Đả miêu bồng pháp" và "Hàng xà thập bát chưởng" nên muốn đến để xem chơi.

Bang chúng nghe nói lửa giận bùng bùng, vì gã có ý xuyên tạc "Đả cầu bồng pháp" thành "Đả miêu bồng pháp" và "Hàng long thập bát chưởng" ra "Hàng xà thập bát chưởng", rõ ràng là gã có ý khinh nhờn mình. Cuộc hội ngộ ngày nay khó lòng tránh khỏi gây ra cuộc ác chiến. Bang chúng tức giận bùng bùng.

Từ trưởng lão, truyền công trưởng lão, chấp pháp trưởng lão ai nấy cả kinh nghi thâm: "Đả cầu bồng pháp" và "Hàng long thập bát chưởng" bao giờ cũng chỉ có Bang chúa bốn bang là biết sử dụng mà thôi. Đối phương đã biết tên hai môn tuyệt kỹ này mà chúng có vẻ không sợ gì, ỷ vào võ nghệ ngang tàng đến đây khiêu chiến, e rằng mình khó chống lại được.

Từ trưởng lão nói:

- Các ông muốn xem "Đả miêu bồng pháp" cùng "Hàng xà thập bát chưởng" của tộ bang, điều đó phỏng có khó gì! Chỉ cần đem con mèo hoặc con rắn ra đây là có cách đối phó được ngay. Các hạ muốn học làm mèo hay rắn nào?

Ngô trưởng lão cũng cười ha hả, nói:

- Đối phương là rồng chúng ta mới dùng đến "Hàng long chưởng", đối phương là rắn thì chỉ cần bản lãnh bắt rắn là đủ.

Gã Hán tử mũi to lại thua một trận đấu khẩu, đang tìm câu nói lại thì phía sau đột nhiên có tiếng nói ồm ồm:

- Hàng long cũng được mà hàng xà cũng được, ai dám đấu với ta thì ra đây?

Người này vừa nói vừa rẽ đám đông người đi ra, đứng ngất ngưỡng, hai tay chấp để sau lưng. Quần chúng Cái bang nhìn thấy y tướng mạo cực kỳ xấu xa, mặt mũi hung ác, chưa biết là ai.

Bồng thấy Đoàn Dự lên tiếng gọi:

- Ô kia! Đồ đệ! Người cũng đến đây à? Trông thấy sư phụ sao lại không lạy?

Người mặt mũi xấu xa này chính là Nam Hải Ngạc Thần, tên gọi Nhạc Lão Tam.

Nam Hải Ngạc Thần trông thấy Đoàn Dự cũng giật mình, lão ra chiều bẽn lễn nói:

- Người... người...

Đoàn Dự nói:

- Đây đồ đệ! Bang chúa Cái Bang đây là huynh trưởng mới kết nghĩa với ta. Quý vị đây đều là sư bá, sư thúc người đó, người không được vô lễ! Mau trở về đi!

Nam Hải Ngạc Thần găm lên một tiếng, bao nhiêu cành lá trong rừng hạnh động rào rào, lão mắng:

- Mẹ kiếp! Lại gặp phải đồ chó!

Đoàn Dự nói:

- Người mắng ai là đồ chó?

Nam Hải Ngạc Thần tuy hung hãn vô cùng nhưng những câu lão đã nói ra bất luận thế nào cũng không cãi lời. Tại phủ Trấn Nam Vương nước Đại Lý, lão đã làm lễ bái kiến nhận Đoàn Dự làm sư phụ, lão vẫn không từ chối. Nam Hải Ngạc Thần đáp:

- Tính tôi quen miệng mắng người, lão gia quan tâm làm gì? Vả lại, tôi có mắng lão gia đâu!

Đoàn Dự nói:

- Hừ! Người thấy sư phụ sao không sụp lạy vấn an, thế thì còn ra thể thống gì nữa?

Nam Hải Ngạc Thần cố nhin, quỳ xuống dập đầu nói:

- Sư phụ! Lão gia vẫn mạnh giỏi đấy ạ?

Lão càng nghĩ càng tức, lạy xong đứng phắt dậy, trở gót chạy đi liền, vừa chạy vừa găm lên. Mọi người nghe tiếng găm của lão như nước thủy triều đổ xuống âm âm, ai nghe cũng biết ngay võ công của lão ta không phải tầm thường. Trong Cái Bang bất quá chỉ được vài ba người như Từ trưởng lão hoặc truyền công trưởng lão là có thể đối địch với lão được.

Thế mà cậu thư sinh yếu ớt Đoàn Dự lại ngang nhiên là sư phụ lão thì ai mà không ngạc nhiên. Bỗng thấy trong đám võ sỹ Tây Hạ một người nhảy ra, người cao lênh khênh như cây tre, chân bước rất lẹ làng, hai tay cầm khí giới rất lạ cán dài đến ba thước có năm móng sắt nhọn quắt, ánh trắng chiếu vào xanh lè.

Đoàn Dự biết gã là một trong Tứ ác đứng hàng thứ tư, tức Cùng Hung Cực Ác Vân Trung Hạc. Chàng tự hỏi: "Sao bọn Tứ ác lại kéo nhau sang đầu Tây Hạ."

Chàng chú ý nhìn sang phía người Tây Hạ, quả thấy có cả Vô ác Bất Tắt Diệp Nhị Nương bỗng một đứa nhỏ miệng cười khảnh khách. Chỉ còn thiếu mình lão đứng đầu bọn này là ác Quán Man Doanh Đoàn Diên Khánh thái tử."

Chàng nghĩ thầm: "Chỉ cần mình thái tử Diên Khánh không đến là được, còn Nhị ác, Tứ ác tưởng người Cái Bang đây cũng đủ đối phó rồi". Nguyên bọn Tứ ác từ lúc rời khỏi nước Đại Lý liền sang Tây Hạ vào Nhất Phẩm Đường. Vì nghe tin ở đây có cho sứ đi mời những tay cao thủ võ lâm, bọn này liền quy đầu Tây Hạ.

Hách Liên Thiết Thụ thấy bọn Tứ ác giở mấy ngón võ ra, đã biết ngay là những tay cao thủ tuyệt luân, liền tiếp đón trọng vọng. Chuyến này Hách Liên Thiết Thụ sang thành Biện Lương đem bốn người đi theo để làm thủ túc cho mình. Vân Trung Hạc nhẩy ra, lớn tiếng nói:

- Tướng quân ta nghe nói Cái Bang có hai môn tuyệt kỹ. Nếu bọn người quả những tay bản lãnh cao cường, hay chỉ là hạng có danh hão, vậy thì ra đây ta coi!

Hồ trưởng lão nói với Từ trưởng lão:

- Để tôi ra tử thí với hắn!

Từ trưởng lão nói:

- Gã này khinh công lợi hại lắm đấy. Hồ huynh phải cẩn thận mới được!

Hồ trưởng lão vác cương trượng ra đứng cách Vân Trung Hạc độ hơn một trượng, nói:

- Tuyệt kỹ của bản bang phải tùy người mới đem ra thi thố, còn đối với các hạ là hạng vô danh tiểu tốt thì cần gì dùng đến "Đả cầu bồng pháp". Hãy coi đây!

Lão vung cương trượng lên nghe vù vù, nhằm vai bên tả Vân Trung Hạc đánh xuống. Hồ trưởng lão người thấp lùn, béo chùn chụt mà Vân Trung Hạc thì cao lênh khênh và gầy khảnh gầy khéo, thành ra cặp đối thủ này trông không xứng đôi.

Cây cương trượng của Hồ trưởng lão dài đến hơn một trượng, nên tuy Vân Trung Hạc người cao nghệu mà lão vung trượng lên cũng thành thế trên cao đánh xuống thấp.

Nguyên Hồ trưởng lão được sư phụ truyền thụ cho lối sử dụng thứ binh khí dài này là có ý bù vào chỗ người lão thấp lùn thùn, nên lúc lão phát huy quyền lực thấp mà thành cao.

Vân Trung Hạc né người tránh khỏi, rồi nghe đánh "bịch" một tiếng, đất cát bắn tung lên, vì cây trượng của Hồ trưởng lão vụt xuống đất, đầu trượng ngập sâu hơn một thước. Xem thế đủ biết sức mạnh ghê người.

Vân Trung Hạc tự biết thực lực mình không bằng lão, hết tránh qua bên tả lại nghiêng bên hữu, vận động khinh công cùng lão giao đấu. Hồ trưởng lão múa tít cây trượng, quanh mình lão chỉ thấy một luồng ánh bạc, nhưng không đánh trúng Vân Trung Hạc được đòn nào.

Đoàn Dự đang xuất thần theo dõi cuộc đấu, bỗng bên tai nghe giọng nói êm ái của một nữ lang hỏi:

- Đoàn đại ca! Bọn mình giúp bên nào cho phải?

Đoàn Dự ngoảnh đầu lại thì người hỏi đó chính là Vương Ngọc Yến, chàng bất giác tâm thần mê mẩn, ngẩn ngơ hỏi lại:

- Cô nương bảo sao?

Ngọc Yến nói:

- Gã gây nhóm và cao lệnh khênh kia là bạn với đồ đệ đại ca, còn lão lùn mập thì lại là thuộc hạ của người anh kết nghĩa với đại ca. Hai người càng đánh càng hăng, chúng ta nên giúp ai hay là nên can ngăn?

Đoàn Dự nói:

- Đồ đệ tôi là con người độc ác mà gã cao gây kia lại càng tệ hại hơn, giúp họ làm gì?

Vương Ngọc Yến trầm ngâm một lát rồi nói:

- Ủa! Bọn Cái Bang đã đuổi huynh trưởng đại ca không để làm bang chúa, lại đổ oan cho biểu huynh tôi, tôi ghét họ lắm.

Sở dĩ Vương Ngọc Yến tức giận bọn này là vì họ đối với biểu huynh nàng không tốt. Bất luận ai coi biểu huynh nàng không ra gì, nàng đều cho là người ác nhất thiên hạ.

Vương Ngọc Yến lại nói tiếp:

- Lão lùn mập sử hai mươi bốn đường "Pha Ma trượng" của Ngũ Đài Sơn. Vì lão lùn quá nên hai chiêu "Tần Vương Tiên Thạch" cùng "Đại Bàn Triển Xí" không được kín đáo, chỉ đánh vào hạ bàn bên hữu lão là không đỡ được. Song gã cao gầy không nhận ra, lại tưởng người lùn thì hạ bàn rất vững, nhưng thực ra không phải thế.

Mặc dầu nàng nói nhỏ nhưng những tay cao thủ giỏi nội công trong trường đấu đều nghe thấy rõ ràng. Ai cũng biết võ công Hồ trưởng lão không phải hạng tầm thường, song vừa nhìn đã nhận rõ ngay chỗ sơ đoản của lão thì thực không được mấy người.

Nghe Vương Ngọc Yến nói ra, mọi người đều nhận là đúng. Hồ trưởng lão sử hai chiêu "Tần Vương Tiên Thạch" và "Đại Bàn Triển Xí" quả về sức mạnh thì có thừa nhưng về vững chãi thì chưa đủ, hạ bàn sơ hở rất nhiều. Vân Trung Hạc liếc mắt nhìn Vương Ngọc Yến khen rằng:

- Cô em đẹp quá! Mà tinh mắt thật chẳng ai bằng, lấy tôi làm chồng quách.

Lão vừa nói vừa vung cây cương trảo lên đánh luôn ba chiêu vào hạ bàn Hồ trưởng lão. Quả nhiên chiêu thứ ba Hồ trưởng lão không đỡ được, vừa nghe "sột" một tiếng, đùi lão bị đâm một nhát dài và sâu vào đến xương, máu chảy đầm đìa.

Vương Ngọc Yến tính tình hồn nhiên thật thà, nghe Vân Trung Hạc khen mình đẹp thì lấy làm khoái chí. Gã nói hỡn thế mà nàng không để ý, mỉm cười nói:

- Nói thế mà không biết xấu, người có tài cán gì ta mới chịu lấy người chứ?

Vân Trung Hạc thích quá, nói:

- Sao nàng không chịu lấy ta? Phải chăng nàng đã có thằng lỏi mặt trắng kia? Để ta giết ý trung nhân của nàng đi, xem nàng có phải lấy ta không?

Câu nói này phạm vào điều tối kỵ của Vương Ngọc Yến, nàng quay mặt đi không thèm nói gì nữa. Vân Trung Hạc toan tìm lời nói gỡ lại thì Ngô trưởng lão bên Cái Bang đã nhảy ra, giơ quỹ đầu đao lên chém bên trái bốn nhát, bên phải bốn nhát, trên bốn nhát,

dưới bốn nhất, tổng cộng mười sáu nhất, khí thế rất là dũng mãnh.

Vân Trung hạc không hiểu đao pháp lão thuộc về môn phái nào, né tránh hết bên nọ sang bên kia, sợ hãi vô cùng. Vương Ngọc Yến cười nói:

- Ngô trưởng lão sử "Tứ tượng hợp lực đao pháp", bên trong gồm tám quẻ và sinh khắc biến hoá khôn lường. Gã cao gầy kia không hiểu, nếu gã biết sử chiêu "Hạc xà bát đả" thì có thể phá nguy được.

Người Cái Bang lại nghe nàng chỉ đường giúp cho Vân Trung Hạc thì trong lòng ai nấy đều căm giận. Bỗng thấy Vân Trung Hạc biến đổi chiêu thức, đứng xoạc chân ra, cầm cương trảo quét ngang từa hồ như con tiên hạc.

Ngọc Yến đứng sát lại bên Đoàn Dự khẽ cười nói:

- Gã cao gầy mắc mưu tôi rồi, không chừng tay trái gã bị chém đứt bây giờ.

Đoàn Dự lấy làm lạ, hỏi:

- Đúng thế không?

Ngọc Yến chưa kịp đáp đã thấy Ngô trưởng lão chém xéo lên, từa hồ như không hợp lề lối nào cả, ra đòn mỗi lúc một chậm lại. Đột nhiên, lão chém ba đao rất mau, ánh đao vừa loé lên, Vân Trung Hạc đã kêu rú lên một tiếng thất thanh, lưng bàn tay gã bị trúng đao.

Cây cương trảo bên tay này không nắm vững được, rớt xuống đất đánh "choang" một tiếng. May thân pháp gã mau lẹ dị thường, vội lùi về phía sau tránh kịp ba nhất đao của Ngô trưởng lão nên gã chỉ bị thương xoàng. Ngô trưởng lão bước tới trước mặt Vương Ngọc Yến, cầm dựng cây đao lên, nói:

- Đa tạ cô nương!

Vương Ngọc Yến mỉm cười, nói:

- Phép "Kỳ môn tam tài đao" của trưởng lão quả là tuyệt diệu!

Ngô trưởng lão giật mình, nghĩ thầm: "Cô này biết cả đến đao pháp bí hiểm của ta thì ghê thật!". Nguyên Vương Ngọc Yến hiểu đao pháp của Ngô trưởng lão nhưng nói trá là "Tứ tượng hợp

hợp đao" vì nàng thấy Vân Trung Hạc biết sử chiêu "Hạc xà bát đả", liền khuyến khích cho gã ra chiêu này, quả nhiên gã trúng kế, suýt bị đứt mất tay.

Đứng bên Hách Liên Thiết Thụ là người nói tiếng the thé, tên gọi Nỗ Nhi Hải.

Tuy hấn mặt mũi bản tiện nhưng là một tay túc trí đa mưu. Hấn thấy Vương Ngọc Yến mấy câu trước cho Vân Trung Hạc thắng, rồi mấy câu sau lại giúp Ngô trưởng lão đả thương Vân Trung Hạc, liền quay lại nói với Hách Liên Thiết Thụ:

- Tướng quân! Cô bé người Hán kia tinh quái lắm, ta bắt về Nhất Phẩm Đường, để nàng biết được điều gì thì phải nói hết ra thì lợi hại vô cùng.

Hách Liên Thiết Thụ nói:

- Hay lắm! Người làm đi!

Nỗ Nhi hải vénh mặt lên, nghĩ bụng: "Ông này thật khéo quá, mỗi khi mình hiến kế là ông lại nói mỗi câu gọn lỏn "Hay lắm! Người làm đi!" Nhưng hiến kế thì dễ, làm việc mới khó. Cô bé này võ công cao cường không biết đến đâu mà lường!

Mình ra tất bị ê mặt với mọi người, chi bằng ta hạ thủ trước đi là hơn". Hấn tiến lên ba bước, nói:

- Từ trưởng lão! Tướng quân chúng tôi muốn xem "Đả cầu bổng pháp" và "Hàng long thập bát chưởng" của quý bang. Có biết thì biểu diễn đi cho coi, mà không biết thì chúng tôi xin cáo từ, chẳng rồi công đâu mà chờ.

Từ trưởng lão cười lạt, đáp:

- Những tay cao thủ trong Nhất Phẩm Đường bên quý quốc chúng tôi xem ra tầm thường lắm, không đáng xem "Đả cầu bổng pháp" và "Hàng long thập bát chưởng".

Nỗ Nhi Hải nói:

- Thế nào mới là xứng đáng?

Từ trưởng lão đáp:

- Phải đánh bại được những bọn tầm thường bên chúng tôi thì người cầm đầu Cái Bang mới chịu ra tay.

Vừa nói tới đây, đột nhiên lão ho lên sù sụ, rồi thấy mắt đau lên kịch liệt không mở ra được, nước mắt trào ra.

Từ trường lão cả kinh, vội nhảy tung người lên.

Nguyên lão là tay giang hồ lão luyện, kiến thức rất rộng, vừa thấy có điều kỳ dị thì biết ngay là bên địch đã dùng tà pháp, liền nhảy vọt lên không trung nín thở, chân phải đá luôn ba phát.

Nỗ Nhi Hải không ngờ lão già đầu bạc phơ mà chân tay mau lẹ đến thế. Hắn vội né tránh, nhưng chỉ tránh được phần trước ngực là nơi trọng yếu. Bả vai hắn bị trúng, người hắn xiêu đi, tiện đà hắn nhảy lùi về phía sau. Quần chúng Cái bang nhất tề la lên:

- Không biết mắt bị bệnh gì mà tự nhiên không mở ra được, đau nhức vô cùng, nước mắt trào ra.

Vương Ngọc Yến, A Châu, A Bích cũng bị đau mắt không mở ra được. Nguyên người Tây Hạ đã ngậm phóng ra một luồng mù độc không mùi vị lại không hình sắc. Thứ mù độc này lấy nọc các giống rắn độc luyện với mù độc ở núi Đại Tuyết Sơn ra đựng vào bình. Khi dùng đến thì họ uống thuốc giải độc trước giữ mình, rồi mới mở nắp bình cho mù độc bay ra.

Dù ai thính mũi, tinh mắt đến đâu cũng không thể phát giác ra được. Mù độc làm cho chảy nước mắt, hơi độc nhiễm vào đầu óc. Những tiếng kêu rú lên không ngớt, quần chúng Cái Bang lục đục ngã lãn ra.

Đoàn Dự đã nuốt "Mãng hổ chu cấp" nên bất luận tà khí gì cũng không xâm nhập vào người được.

Chàng thấy mọi người Cái bang, rồi A Châu, Bích đều hốt hoảng, không hiểu tại sao, trong lòng rất kinh sợ. Chàng lại thấy Từ trường lão nhắm mắt, hai lần nhảy lên trên không, rồi chân tay lão bị tê liệt ngã lãn ra.

Nỗ Nhi Hải lớn tiếng quát tháo, chỉ huy bọn thủ hạ cùng các võ sỹ trói hết người Cái Bang lại, còn tự mình thì tiến đến bên Vương Ngọc Yến, giơ tay nắm lấy cổ tay nàng.

Đoàn Dự quát lên:

- Mi làm trò gì vậy?

Trong lúc cấp bách, chàng giơ ngón tay trở bên phải lên, một luồng chân khí từ đầu ngón tay phóng ra nghe "xuy", chính là phép Lục Mạch Thần Kiếm của họ Đoàn nước Đại Lý.

Nỗ Nhi Hải không hiểu gì cả, vẫn chụp lấy cổ tay Vương Ngọc Yến.

Đột nhiên nghe "rắc" một tiếng, xương tay phải hắn đã gãy làm đôi. Nên biết rằng, một khi Lục Mạch Thần Kiếm đã phóng ra thì cái thân thể huyết nhục bình thường của con người không tài nào chống lại được.

Nỗ Nhi Hải la lên:

- Xin thôi!

Đoàn Dự cúi xuống ôm lấy tấm lưng thon của Vương Ngọc Yến vào lòng, đoạn dùng phép "Lăng ba vi bộ" bước xéo lên ba thước rồi lại rẽ ngang hai bước, chàng chạy rất nhẹ nhàng.

Diệp Nhị Nương vẫy tay một cái, phóng kim độc vào sau lưng Đoàn Dự. Mũi tên độc này đi thẳng và rất mạnh.

Đoàn Dự chính ra không biết cách né tránh gì, chỉ nhờ ở bộ pháp lúc đi chéch, lúc lùi lại. Kim độc bắn tới nơi thì người chàng đã lảng qua mé hữu ba thước. Ba tay cao thủ trong bọn võ sỹ Tây Hạ nhất tề xuống ngựa gọi nhau đuổi theo. Đoàn Dự đến bên một con ngựa, đặt Ngọc Yến lên yên trước rồi phi thân nhảy lên sau, phóng nước đại chạy như bay.

Bọn võ sỹ Tây Hạ đã chiếm đóng những nơi hiểm yếu bốn mặt rừng hạnh, khi thấy Đoàn Dự cưỡi ngựa đột nhiên chạy ra chúng liền bắn tên không ngớt. Hơn mười mũi tên "Lang nha vũ tiến" đều cắm phập vào cây hạnh. Trong bóng tối

Đoàn Dự bảo ngựa:

- Này ngựa không ngoan! Này ngựa không ngoan! Chạy càng nhanh càng tốt! Về nhà ta cho ăn gà, ăn thịt, ăn cá, ăn cừu (!)

Ngựa chạy một lúc đã bỏ xa những người ở phía sau. Chàng hỏi Ngọc Yến:

- Vương cô nương! Cô làm sao vậy?

Wương Ngọc Yến đáp:

- Tôi bị trúng độc rồi, trong người không còn chút khí lực nào nữa.

Đoàn Dự nghe hai tiếng "trúng độc" thì giật nảy người lên, vội hỏi:

- Có nặng lắm không? Phải tìm thuốc giải độc mới được.

Ngọc Yến nói:

- Tôi cũng không biết nữa, đại ca giục ngựa đi mau đến chỗ nào bình yên rồi sẽ nói chuyện.

Đoàn Dự hỏi:

- Bây giờ đi đâu cho bình yên?

Ngọc Yến nói:

- Về Thái Hồ.

Đoàn Dự nhìn nhận phương hướng, biết Thái Hồ ở về mé Tây, liền cho ngựa chạy về ngã Tây Bắc để vừa xa quân địch vừa về gần Thái Hồ. con ngựa này đi chưa được bao lâu đã mệt nhoài, trời lại lất phát mưa.

Đoàn Dự hỏi:

- Vương cô nương! Cô cảm thấy thế nào?

Vương Ngọc Yến đáp:

- Không sao.

Đoàn Dự được đi cùng mỹ nhân, trong lòng vui sướng khôn xiết, nhưng lại sợ nàng trúng độc mãnh liệt có thể nguy hại đến tính mạng. Vì thế mà có lúc chàng mỉm cười, có lúc nét mặt lại buồn thiu. Đêm tối không nhìn rõ nên không biết vẻ

mặt chàng thay đổi luôn luôn. Trời mưa mỗi lúc một nặng hạt, Đoàn Dự cởi áo trường bào của mình ra che lên người cho Vương Ngọc Yến, nhưng chỉ được một lát thì che được người nọ, hở người kia rồi cả hai người cùng ướt như chuột.

Đoàn Dự lại hỏi:

- Vương cô nương! Cô thấy thế nào?

Vương Ngọc Yến thở dài đáp:

- Đã lạnh lại ướt, tìm vào đâu ẩn mưa một lúc.

Bất luận Vương Ngọc Yến bảo gì, Đoàn Dự cũng coi như ngọc chỉ trên thiên đình hoặc như chiếu chỉ nhà vua. Nàng bảo cần tìm chỗ trú mưa, chàng biết rõ rằng đây chưa thoát ra khỏi vòng nguy hiểm mà vẫn luôn mồm khen phải.

Trong lòng lại nảy ra những ý nghĩ vớ vẩn: "Lúc nào Vương cô nương cũng chỉ nghĩ đến biểu huynh nàng là gã Mộ Dung Phục, còn Đoàn Dự này thủy chung vẫn vô hy vọng. Hôm nay ta cùng nàng gặp bước gian nguy, ta tận tâm kiệt lực bảo vệ cho nàng, giả tử có vì nàng mà phải chết, thì sau khi ta chết rồi chắc nàng cũng nghĩ đến ta vài phần. Sau này, nàng cùng Mộ Dung Phục thành hôn sinh con đẻ cháu, lúc rảnh việc kể lại chuyện xưa cho con cháu nghe, có khi cũng đề cập đến việc hôm nay. Bấy giờ tuy đầu nàng đã bạc phơ, nhắc đến ba chữ "Đoàn công tử" chắc nàng cũng châu lệ tuôn rơi..."

Chàng nghĩ vậy, bất giác tự thương cho mình, hai mắt đỏ hoe.

Vương Ngọc Yến thấy chàng ngẩn ngơ, chẳng biết có tìm được chỗ trú mưa không, liền hỏi lại:

- Thế nào? Không có chỗ nào trú mưa được ư?

Đoàn Dự còn đương ngơ ngẩn, nói đi đâu:

- Lúc đó cô nương nói chuyện cùng con gái...

Vương Ngọc Yến lấy làm lạ, hỏi:

- Đại ca nói con gái tôi cái gì vậy?

Bấy giờ Đoàn Dự mới giật mình tỉnh ngộ, cười nói:

- Chết chưa! Tôi đang nghĩ vớ vẩn.

Chàng đưa mắt nhìn chung quanh, thấy góc đông bắc có một cái trại đặt cối giã gạo, liền nói:

- Chỗ kia có thể trú mưa được.

Rồi bắt ngựa rẽ vào. Đến nơi, chàng xuống ngựa, nhìn thấy Vương Ngọc Yến sắc mặt lợt lạt, bất giác động lòng tiếc ngọc thương hương, hỏi nàng:

- Cô nương đau bụng hay nhức đầu?

Vương Ngọc Yến lắc đầu, tủm tủm cười, đáp:

- Tôi không sao cả!

Đoàn Dự nói:

- Chao ôi! Không biết bọn Tây Hạ đã tung thuốc độc gì ra, tôi phải tìm thuốc giải cho cô nương mới được.

HỒI 10

CƯỜNG ĐỊCH TRUY TÂM VƯƠNG NGỌC YẾN

Ngọc Yến nói:

- Trời đang mưa như tầm như tã, đại ca cho tôi xuống ngựa vào trong nhà rồi sẽ hay.

Đoàn Dự dậm chân, nói:

- Chết chưa! Tôi thật hồ đồ quá!

Vương Ngọc Yến mỉm cười, nghĩ thầm: - "Người quả là một gã hồ đồ".

Đoàn Dự nhìn nàng mỉm cười, mê mẩn tâm thần suýt nữa lại quên cả mở cửa trại. Chàng háp tấp vào đẩy cửa rồi quay trở ra đỡ Ngọc Yến xuống ngựa, nhưng mắt vẫn không chớp nét mặt kiêu diễm của nàng, không để ý đến bên cửa trại có rãnh nước. Chân trái chàng bước vào, vừa kịp kêu lên một tiếng, người đã tụt xuống rãnh bùn lầy, mặt mũi chân tay lấm bê bết.

Chàng hỏi Vương Ngọc Yến:

- Thôi chết tôi rồi! Cô nương có việc gì không?

Ngọc Yến nói:

- Đáng lý tôi hỏi đại ca có việc gì không thì phải. Đại ca ngã có đau không?

Đoàn Dự thấy nàng quan tâm đến mình thì mừng rỡ vô cùng, đáp:

- Không sao! Không sao! Dù có té bị đau một chút cũng không sao.

Chàng đưa tay đỡ Ngọc Yến xuống ngựa, nhưng trông thấy tay dơ bẩn vội rút lại, nói:

- Không được! Để tôi rửa sạch rồi sẽ đỡ cô nương xuống.

Ngọc Yến thở dài, nói:

- Đại ca thật là lẩn thẩn như đàn bà, người tôi ướt hết rồi, đại ca dù có dính bùn phồng có can hệ gì!

Đoàn Dự nói:

- Tôi làm ăn luộm thuộm quá, không biết hầu hạ cô nương.

Thế rồi chàng ra suối rửa tay, xong mới đỡ Vương Ngọc Yến xuống ngựa bước vào nhà. Hai người thấy cối gạo, chày đá đương giã bỏ chông chơ đó không có người trông coi.

Đoàn Dự cất tiếng gọi:

- Ở đây có ai không?

Bỗng trong đồng rơm góc nhà có tiếng hốt hoảng la lên:

- Chết rồi!

Hai người hấp tấp đứng dậy là một đôi trai gái cỡ mười tám đôi mươi đều là thanh niên nông thôn, quần áo xộc xệch, đầu tóc rũ rượi, mặt mũi đỏ bừng ra chiều bẽn lẽn. Nguyên đó là một cặp nhân tình, cô gái ở đây coi chừng cối gạo còn chàng trai lên đến du hí với nàng. Thấy trời mưa to, tưởng không có ai vào nên tự do hành lạc, không còn ứ ý gì nữa. Đoàn Dự cùng Ngọc Yến đứng ngoài nói với nhau bấy lâu mà họ cũng không biết.

Đoàn Dự chấp tay nói:

- Trời mưa to quá, chúng tôi vào đây ẩn, phiền chiều hai vị nhiều quá. Hai vị đang bận gì xin cứ việc tùy tiện, để mặc chúng tôi.

Ngọc Yến khẽ bảo Đoàn Dự:

- Đại ca thật ngốc! Đã có mặt chúng ta ở đây, đâu họ còn dám cùng nhau ân ái?

Nàng là đàn bà con gái, nên vừa thấy vẻ mặt hai người như vậy không tiện nhìn lâu, còn Đoàn Dự thì để cả tâm trí vào Vương Ngọc Yến, không chú ý gì đến cặp nam nữ thanh niên nông thôn đó. Chàng đặt Vương Ngọc Yến ngồi xuống ghế, nói:

- Cô nương ướt hết rồi, bây giờ làm sao đây?

Vương Ngọc Yến càng đỏ mặt hơn, nàng nghĩ ra một kế, rút trên mái tóc cành kim thoa nạm hai hạt châu, nhìn cô thôn nữ nói:

- Tôi tặng chị cành thoa này, phiền chị cho mượn một bộ quần áo để thay.

Cô thôn nữ tuy không biết hai hạt châu quý giá vô ngần, nhưng cũng biết được giá vàng. Cô gái ngập ngừng đáp:

- Tôi lấy quần áo cho cô thay... còn cành... kim thoa này tôi không dám lấy.

Nói xong nàng trèo thang lên gác. Ngọc Yến nói:

- Đây chị! Chị hãy lại đây đã!

Cô thôn nữ đã lên bốn năm bậc thang, lại quay trở xuống, đến trước mặt Vương Ngọc Yến. Nàng nhét cành thoa vào trong tay cô gái, nói:

- Cành thoa này đáng giá hơn trăm lạng bạc. Tôi tặng chị thật đấy. Chị đưa tôi lên đó thay áo được không?

Cô thôn nữ vốn là người tốt, thấy Ngọc Yến xinh đẹp đáng yêu, bản tâm đã muốn giúp đỡ, lại được tặng cành thoa thì mừng rỡ vô cùng. Cô cũng từ chối vài câu rồi mới nhận, đoạn dắt Ngọc Yến lên gác để nàng thay áo. Trên gác ngổ

ngang nào tấm cám, nào dầm, sàng, thúng mủng. Cô thôn nữ có vài bộ áo cũ rách, đang vá dở thì chàng trai đến, liền bỏ đó, giờ cô lấy đưa cho Ngọc Yến thay.

Chàng trai nông thôn ngấp ngó nhìn Đoàn Dự không dám nói gì.

Đoàn Dự cười, nói:

- Đại ca! Quý tính là gì?

Thanh niên đáp:

- Tôi họ Kim.

Đoàn Dự nói:

- À! Kim đại ca!

Thanh niên nói:

- Không phải! Tôi là Kim A Nhị, còn Kim A Đại là anh tôi.

Đoàn Dự nói:

- Ô! Thế thì Kim nhị ca...

Vừa nói đến đó, bỗng nghe tiếng vó ngựa chùng hơn mười con chạy đến. Đoàn Dự cả kinh, đứng lên gọi:

- Vương cô nương! Quân địch đuổi theo đến nơi rồi!

Vương Ngọc Yến nhờ cô thôn nữ giúp đỡ cởi áo ướt xong, đang lau mình mẩy, bỗng nghe tiếng vó ngựa thì giật mình kinh sợ. Trong khoảnh khắc, đoàn người ngựa đã đến ngoài cửa trại. Có người nói to:

- Con ngựa này của ta đây mà! Thằng lỏi con cùng cô kia ăn náu ở đây rồi!

Vương Ngọc Yến cùng Đoàn Dự, một người trên gác, một người dưới nhà phập phồng lo sợ. Bỗng nghe đánh "binh" một tiếng, có người đập cửa, rồi ba bốn tên võ sỹ Tây Hạ sấn vào.

Đoàn Dự nhất tâm bảo vệ Vương Ngọc Yến liền nhảy vọt lên lầu.

Vương Ngọc Yến không kịp mặc áo, liền cầm áo ướt che trước ngực.

Đoàn Dự cả kinh nói:

- Chết rồi! Tôi mạo phạm cô nương, thật là vô lễ!

Vương Ngọc Yến hỏi:

- Biết làm thế nào bây giờ?

Bỗng thấy một tên võ sỹ hỏi Kim A Nhị:

- Có phải tiểu thư ở trên gác kia không?

Kim A Nhị hỏi lại:

- Người hỏi cô làm gì?

Gã võ sỹ giở quyền đánh "binh" một cái, thanh niên bắn đi đến hơn một trượng.

Kim A Nhị vốn tính quật cường, mở miệng chửi mắng luôn.

Thôn nữ vọt kêu lên:

- A nhị ca! A nhị ca! Chớ mắng chửi người ta.

Cô rất quan tâm đến tình nhân, vọt xuống để khuyên can. Không ngờ tên võ sỹ vung đao chém Kim A Nhị một nhát đứt đôi đầu. Cô thôn nữ sợ quá, ở trên cầu thang ngã lăn xuống thì một tên võ sỹ khác ôm chầm lấy cô, nhe răng cười, nói:

- Để tôi ẵm nàng lên gác.

Rồi "roac" một tiếng, gã xé áo cô ra. Cô thôn nữ cùng quá, giờ móng tay lên cào mặt gã thành năm vết máu. Tên võ sỹ cả giận,

vận kinh lực ra bàn tay, đánh một chưởng vào trước ngực cô, chết ngay lập tức.

Đoàn Dự nghe thấy dưới nhà rú lên những tiếng kinh hồn, cúi xuống xem thì thấy đôi thanh niên nam nữ đều bị giết chết.

Chàng áy náy vô cùng, lẩm bẩm: "Việc này là lỗi tại ta, để lụy cho hai người phải chết một cách bi thảm". Chàng thấy tên võ sỹ chạy lại toan lên gác, vội đẩy cái thang gỗ một cái. Thang này chỉ tựa hờ vào gác nên Đoàn Dự vừa đẩy đã đổ ngay xuống. Tên võ sỹ lệ làng đón lấy cầu thang, bắc vào ván gác.

Đoàn Dự muốn đẩy nữa thì một tên võ sỹ khác vung tay lên phóng ám tiến ra, Đoàn Dự không biết tránh, tên vừa đánh "tách" đã cắm phập ngay vào vai bên trái chàng. Tên võ sỹ thứ nhất nhân lúc chàng tay giữ bả vai, mỗi bước ba bậc đi mau lên gác. Vương Ngọc Yến ngồi phía sau Đoàn Dự, nghe thấy võ sỹ xuất chưởng đánh chết cô thôn nữ lại trèo lên gác, liền bảo Đoàn Dự:

- Đại ca lấy ngón tay trở bên trái điểm vào huyệt "hạ quản" bụng dưới hẩn.

Đoàn Dự ở nước Đại Lý lúc học phép Nhất Dương chỉ cùng Lục Mạch Thần Kiếm, bao nhiêu huyệt đạo trong người chàng đã nhớ được rõ ràng. Vừa nghe Vương Ngọc Yến bảo, đã thấy chân trái tên võ sỹ bước vào cửa gác, chàng không nghĩ ngợi gì nữa, đưa ngón tay điểm luôn vào huyệt "hạ quản" gã.

Tên võ sỹ lúc chui vào gác, bụng dưới để sơ hở, chỉ kịp kêu rú lên một tiếng, té lăn xuống chết tươi.

Đoàn Dự không ngờ sức một ngón tay của mình lại lợi hại đến thế, bất giác đứng ngẩn người ra.

Đoàn Dự lại thấy một tên võ sỹ Tây Hạ khác đầy mặt râu dâm tua tủa vừa múa cây đại phá đao để che đỡ toàn thân mình, vừa trèo lên gác. Đoàn Dự vội hỏi Vương Ngọc Yến:

- Bây giờ điểm chỗ nào? Bây giờ điểm chỗ nào?

Ngọc Yến cả kinh, nói:

- Chao ôi! Hỏng rồi!

Đoàn Dự hỏi:

- Làm sao mà hỏng?

Ngọc Yến đáp:

- Hấn múa đao để hộ vệ các huyết đạo trong người. Nếu đại ca động thủ, điểm huyết "đản trung" ở trước ngực hấn, thì ngón tay chưa phạm tới huyết đạo đã bị hấn chém mất rồi.

Trong lúc tình thế nguy cấp, Ngọc Yến vừa nói xong, tên võ sỹ râu tua tủa đã bước tới cửa gác.

Đoàn Dự nhất tâm hộ vệ, chỉ cốt cho Vương Ngọc Yến đứng chu toàn, chàng không còn suy nghĩ gì nữa, bất chấp tay mình có bị chém hay không.

Chàng vận nội lực vào cánh tay rồi đưa luôn ngón tay điểm vào huyết "đản trung" tên võ sỹ.

Gã đang giơ đao lên chém tay chàng, bỗng rú lên một tiếng, ngã ngửa về phía sau, trước ngực thủng một lỗ vọt máu tươi bắn lên cao đến hai thước. Vương Ngọc Yến cùng Đoàn Dự vừa kinh hãi vừa mừng thầm, không ngờ sức mạnh một ngón tay ghê gớm đến thế.

Ta nên biết rằng nội lực Đoàn Dự thâm hậu trên đời có một và Lục Mạch Thần Kiếm của họ Đoàn nước Đại Lý lại là một môn võ đứng vào bậc nhất trong võ lâm.

Đoàn Dự có nhiều khiếm khuyết chẳng qua chỉ ở chỗ chưa biết vận dụng một cách linh hoạt môn đó mà thôi.

Nhưng chàng được Ngọc Yến chỉ điểm cho, uy lực của chàng phát ra so với những tay cao thủ như Khô Vinh đại sư, Cưu Ma Trí, Thái tử Diên Khánh,... còn có phần mạnh hơn. Mới trong khoảnh khắc, Đoàn Dự đã dùng chỉ lực đánh chết hai tên võ sỹ. Mười mấy tên kia thấy vậy không dám lên gác nữa. Chúng tụ tập ở dưới nhà thương nghị.

Ngọc Yến nói:

- Đoàn công tử! Công tử rút mũi tên trên vai ra.

Đoàn Dự cả mừng, nghĩ thầm: "Thế ra nàng vẫn quan tâm đến chỗ ta bị thương vì mũi tên ở trên vai". Chàng liền giơ tay lên rút tên ra. Mũi tên này vào sâu đến hơn một tấc, đã đụng vào xương bả vai thì lúc nhổ ra đau đớn vô cùng. Song Đoàn Dự mừng quá thành ra không để ý gì đến chỗ mình bị đau đớn. Chàng hỏi:

- Vương cô nương! Bọn chúng sắp đánh lên đây, bây giờ cô nương phải đối phó bằng cách nào?

Chàng vừa nói vừa quay đầu lại nhìn Vương Ngọc Yến, bỗng để mắt đến chỗ áo nàng không được chỉnh tề, vội ngoảnh đi chỗ khác, nói:

- Tôi thật vô lễ quá!

Ngọc Yến then đỏ mặt lên, nàng luống cuống chưa kịp mặc áo, liền chui vào trong đồng rơm chỉ để hở đầu ra ngoài, rồi vừa cười vừa nói:

- Không sao! Công tử ghé đầu lại đây.

Đoàn Dự từ từ nghiêng người, trong lòng vẫn e dè đề phòng khi nhìn đến chỗ áo quần nàng không được kín đáo là lập tức quay đầu đi chỗ khác. Chính lúc chàng đang xoay người lại nhìn chệnh chéch, thế nào lại trông ngay thấy ngòi cửa sổ một tên võ sỹ Tây Hạ đứng ngấp ghé dòm vào. Chàng vội nói:

- Mé bên này có kẻ địch!

Vương Ngọc Yến tự hỏi: "Không hiểu gã ở môn phái nào? võ công ra sao?"

Nàng bảo:

- Công tử dùng tụ tiễn ném ra!

Đoàn Dự theo lời nàng, giơ tay phóng tên ra. Song chàng không biết phóng ám tiễn, nên mũi tên ném ra sai đích ít ra là hai thước. Lúc Đoàn Dự phóng tên võ sỹ không né tránh, song kinh lực chàng mạnh quá, mũi tên đi nghe vù vù. Gã mới giật mình thục đầu xuống để tránh, nằm phục trên lưng ngựa.

Vương Ngọc Yến ngẩng đầu lên trông thấy rõ ràng, nói:

- Gã là một tên chuyên môn bắt người rất giỏi. Công tử cứ lờ đi như không biết, chờ y tóm được mình rồi, sẽ phóng chưởng đánh vào đầu gã là xong.

Đoàn Dự đáp:

- Cái đó dễ lắm.

Chàng từ từ đến bên cửa sổ. Quả nhiên tên võ sỹ nhảy lên, đập vô cửa sổ xông vào.

Đoàn Dự kêu lên:

- Mi lên đây làm chi.

Tên võ sỹ không hiểu tiếng Hán, trừng mắt nhìn rồi nhanh chớp gã thò tay trái ra túm lấy ngực Đoàn Dự. Thủ pháp gã mau lẹ dị thường vừa túm được, gã giơ người Đoàn Dự lên không.

Đoàn Dự trở tay đánh xuống đỉnh đầu gã một chưởng nghe "chát" một tiếng. Tên võ sỹ đang chực đưa Đoàn Dự ra cửa hất mạnh xuống lầu cho chàng phải sống dở chết dở.

Gã không ngờ bị chàng đánh bất thành linh một chưởng, võ đầu chết ngay lập tức.

Đoàn Dự trước nay chưa đánh chết ai bao giờ, hôm nay vì hộ vệ Ngọc Yến mà liền lúc giết chết ba mạng người, lòng chàng không khỏi tê tái, chàng càng nghĩ càng sợ, liền lớn tiếng gọi:

- Ta không muốn giết bọn người nữa đâu, các người chạy đi là xong.

Chàng vừa nói vừa dùng sức đẩy cái xác gã võ sỹ vừa rồi xuống dưới. Đám võ sỹ Tây Hạ cả thảy mười lăm người đến vây đánh trại máy, chết mất ba tên còn lại mười hai. Trong mười hai gã này, có bốn tay cao thủ Nhất Phẩm Đường, còn tám tên kia thì đều là những chiến sỹ tầm thường. Trong cao thủ thì hai tay người Hán, một tay người Tây Vực và một tay người Tây Hạ.

Bốn tay cao thủ này đứng xem một lúc, thấy võ công Đoàn Dự tựa hồ vô cùng lợi hại, có lúc lại dường như quá non nớt rất đáng buồn cười, thật không biết đâu mà mò được. Họ ngồi gần nhau để bàn định cách tấn công, còn tám gã kia thì bàn nhau lấy rơm đốt nhà máy giã gạo và đương định phóng hoả.

Vương Ngọc Yến nghe chúng bàn nhau cả kinh, nói:

- Nguy rồi! Chúng đương định phóng hoả.

Đoàn Dự dậm chân, nói:

- Vậy làm sao bây giờ?

Chàng chợt nhìn đến cái guồng nước lớn chuyển động không ngớt, quay lên hạ xuống. Lòng chàng cũng xáo động chẳng kém gì cái guồng nước này. Bỗng nghe tiếng một gã người Hán nói:

- Đại tướng quân đã có lệnh: vị cô nương đó học thức uyên thâm, phải bắt sống nàng, không được hại mạng. Hãy khoan việc phóng hoả.

Rồi lại có tiếng gọi to:

- Này, thằng nhỏ kia cùng cô nương! Mau mau đầu hàng đi, không thì bọn ta phóng hoả đốt cháy các ngươi như hai con lợn thui.

Gã gọi luôn ba tiếng, Đoàn Dự cùng Vương Ngọc Yến mặc kệ, không đáp. Gã liền lấy đá lửa ra cầm trong tay, nói:

- Nếu các ngươi không hàng phục ta sẽ thui sống.

Vừa nói vừa giơ đá lửa vào bên đồng rơm để hăm dọa. Đoàn Dự thấy thế nguy, nói:

- Ta phải hạ thủ trước để chúng không kịp trở tay.

Chàng bước lên guồng nước. Cái guồng này lớn lắm, đường kính rộng đến hai trượng.

Đoàn Dự đạp chân lên guồng, hai tay giữ cái trục ngang bên trên, từ từ chuyển xuống. Gã người Hán đang lớn tiếng gọi Đoàn Dự cùng Vương Ngọc Yến quy phục, không ngờ chàng bước theo guồng nước xuống, giơ ngón tay trở ra điểm

vào sau lưng gã. Đoàn Dự dùng môn "Thiếu dương kiếm" trong phép Lục Mạch Thần Kiếm. Dè đâu chàng đánh lén đã đề khí từ trước. Nội lực không thoát ra được.

HỒI 11

HÀO KIỆT SA CƠ DƯỚI BỤI MÙ

Nên biết rằng nội lực Đoàn Dự tuy mạnh nhưng không biết võ công, thu vào phát ra không đúng lúc, nên lần này không phát ra kinh lực được. Gã người Hán thấy sau lưng có vật gì chạm nhẹ vội quay đầu lại xem, thì thấy Đoàn Dự < đương khoa tay khoa chân.

Lúc trước gã đã được thấy Đoàn Dự liền một lúc giết ba người. Bây giờ thấy chân tay chàng loạn cả lên, gã tưởng chàng đương dùng tà thuật gì thì trong lòng sợ hãi vô cùng, vội nhảy tránh sang bên tả một bước.

Đoàn Dự ra chiêu tuyệt không thấy một chút uy lực nào, còn đang ngơ ngẩn thì gã kia quát lên:

- Thằng lỏi này! Mi làm trò ma quỷ gì đó?

Gã xoè bàn tay trái ra nhắm đỉnh đầu chàng chụp xuống.

Đoàn Dự co người lại nắm giữ trục ngang guồng, đà guồng nước đương quay đưa cả chàng lên.

Gã người Hán níu lấy đánh "cách" một tiếng, một cánh guồng gãy, mảnh gỗ tung lên thành ra cái guồng khuyết một lỗ lớn.

Ngọc Yến nói:

- Nếu công tử muốn đấu nữa với hắn thì quanh ra phía sau, điểm vào huyệt "Chí dương" là hắn phải chết ngay. Gã này là đệ tử Hồ trảo ở Phổ Nam, võ công gã không luyện đến khu vực huyệt "Chí dương".

Đoàn Dự cả mừng, nói:

- Nếu vậy hay!

Chàng vịn vào guồng nước xuống đến phòng lớn nhà máy. Lần này bọn chúng đã dự bị từ trước, không chờ cho Đoàn Dự kịp đặt chân xuống đất, ba gã đã đồng thời đưa tay ra bắt.

Đoàn Dự xoa tay, nói:

- Tại hạ ít người không địch được nhiều. Hảo hán nào có giỏi thì một người đấu với tại hạ?

Nói xong, chàng đưa chéo mình, đi chân bước theo phép "Lăng ba vi bộ". Chàng né tránh vài bước thì đã đi sát đến sau lưng gã cao thủ người Hán, quát lên một tiếng "Mau!", đưa ngón tay trở điểm ra. Mấy tiếng "xuy xuy" vang lên, trúng chính vào huyệt "chí dương" gã. Gã không kịp kêu đã ngã lăn ra chết liền.

Đoàn Dự giết xong gã này lại toan quay lại chỗ guồng nước để lên với Ngọc Yến thì đã không kịp nữa. Một tên võ sỹ người Tây Hạ đưa đao ra ngăn chặn phía sau, gã giơ đao lên chém một nhát.

Đoàn Dự vội kêu lên:

- Thôi nguy rồi! Bây giờ ta bốn mặt bị địch bao vây có lẽ mất mạng.

Chàng lại bước chéo chân đi, đối phương chém sênh. Lập tức cả mười một gã vây lấy chàng, gã nào cũng lăm lăm đao kiếm cầm tay. Trong đám này, nếu ba tay cao thủ chỉ đánh trúng chàng một quyền hay một chưởng thì tất chàng phải mất mạng.

Đoàn Dự kêu lên:

- Vương cô nương! Xin chờ kiếp sau sẽ gặp cô! Đoàn Dự này không thể nào bảo vệ cho cô được nữa. Chính tôi cũng nguy đến nơi rồi. Tôi xin xuống tuổi vàng trước để chờ cô (!)

Miệng chàng gọi rầm lên, chân chàng bước thế nào lại đúng phép "Lăng ba vi bộ" vô cùng biến ảo.

Ngọc Yến nhìn ra, liền bảo:

- Đoàn công tử! Có phải công tử chạy theo kiểu "Lăng ba vi bộ" đó chẳng? Tôi có nghe tiếng nhưng chưa biết pháp này thế nào?

Đoàn Dự cả mừng, nói:

- Vâng! Vâng! Cô nương muốn xem để tôi diễn lại từ đầu, nhưng không có biểu diễn được đến hết không thì đầu tôi đã bị chúng chém mất rồi cũng chưa biết chừng.

Chàng liền đem bộ pháp học trong thạch động khởi đầu từ bước thứ nhất... Mười một tên võ sỹ vừa đuổi vừa phóng quyền

cước ra đâm đá, hoặc vung đao múa kiếm đâm chém mà không trúng vào áo chàng được nhất nào.

Mười một tên võ sỹ xông vào bảo nhau:

- Anh chắn bên này!
- Anh giữ góc Đông Bắc!
- Cứ hạ thủ đi, đừng nể nang gì nữa!
- Thôi hỏng rồi! Thằng lỏi lại chuồn mất rồi!

Đoàn Dự bước chân trước, đưa chân sau vào guồng nước, bước loạn cả sang chỗ chày máy.

Ngọc Yến tuy thông minh nhưng không nhìn ra, vội kêu lên:

- Công tử cần tránh kẻ địch là việc khẩn cấp, đừng biểu diễn cho tôi xem nữa.

Đoàn Dự nói:

- Bây giờ mà còn không biểu diễn, e rằng tôi chết đi, cô nương muốn xem cũng không được nữa.

Lúc này Đoàn Dự không quan tâm đến tính mạng mình sống hay chết, chàng đem bộ pháp "Lăng ba vi bộ" diễn lại từ đầu đến cuối cho Ngọc Yến xem. Dè dặt con người si tình lại được hưởng phúc do sự si tình mà ra. Giả tử chàng thấy địch nhân tấn công mới cất bước né tránh, thì một là chàng không hiểu võ công, những tay cao thủ đối phương ra đòn hư hư thực thực, biến hoá khôn lường, mà chàng cứ để tâm vào việc né tránh thì tất không tránh được.

Hai nữa là bên địch cả thảy có mười một người, ngay tám tên võ sỹ Tây Hạ đã chống không nổi rồi, huống chi còn ba tay cao thủ? Tránh được tay này thì tất bị với tay thứ hai, tránh được tay thứ hai thì còn tay thứ ba nữa, nhưng đằng này chàng không để ý gì, mặc chúng đánh thế nào thì đánh chàng cứ biểu diễn phép "Lăng ba vi bộ" khiến cho bên địch nhằm chàng mà đuổi mà đánh thì không thể trúng đích được.

Chúng mắt thấy chân trái chàng khoa sang phía đông, nhưng lúc đặt chân xuống thì lại nghiêng người sang mé Tây Bắc. Mười một tên võ sỹ đánh mỗi lúc một nhanh, nhưng mười chiêu thì có đến chín đánh vào người bên mình, còn một chiêu đánh vào quang không.

Tỷ dụ hai gã Giáp và ất, thấy Đoàn Dự đứng bên guồng nước thì kẻ quyền người cước, hoặc cầm binh khí, đều nhằm chàng đánh tới, những tên Bình, Đinh, Mậu, Kỷ cũng giơ khí giới lên nhằm chàng đánh theo. Đoàn Dự đột nhiên đã chuyển hướng, thành ra binh khí của Giáp, ất, Bình, Đinh,... lại chạm vào nhau kêu choang choảng.

Mấy tên võ sỹ Tây Hạ chậm chạp hơn có khi còn bị thương nữa.

Ngọc Yến nhìn chiêu thức của chàng, nàng thông minh khác thường nên hiểu rõ ngay, liền hô:

- Đoàn công tử! Cước bộ của công tử thật tuyệt diệu nhưng rất phiền phức, công tử mới biểu diễn một lượt, tôi chưa nhìn ra. Vậy công tử diễn lại từ đầu một lần nữa!

Đoàn Dự đáp:

- Vâng! Cô nương sai bảo điều gì tôi cũng xin tuân theo.

Chàng lại đem phương vị bát quái, tám lần tám thành sáu mươi tư quẻ, bước theo bộ pháp diễn lại từ đầu đến cuối. Ngọc Yến nghĩ thầm: "Tính mệnh Đoàn công tử tạm thời không có gì đáng ngại, song không biết tìm cách gì để thoát khỏi bước nguy nan này. Mình lại không có áo mặc, xấu hổ chết đi được. Nhất là từ lúc trúng độc tới giờ, mình không còn chút khí lực nào nữa, duy có cách ngồi đây chỉ điểm cho Đoàn công tử để chàng giết sạch mười một gã kia."

Nghĩ vậy, nàng không xem bộ pháp của Đoàn Dự nữa, chú ý nhìn nhận võ công mười một gã xem thuộc môn phái nào. Tám tên võ sỹ Tây Hạ thuộc hai phái ngoại môn gốc tích ở Trung Nguyên, hai gã cao thủ người Hán và người Tây Hạ cũng đã nhìn ra, chỉ còn một gã người Tây Vực thì có lúc chậm như sên, lại có lúc nhanh như cắt, khó mà lường được.

Nàng xem bước chân của gã người Tây Vực để khám phá ra thuộc phe phái nào thì bỗng nghe thấy tiếng động lách cách, một gã võ sỹ Tây hạ bắc thang trèo lên gác. Nguyên mười một tên đánh lâu không hạ được Đoàn Dự thì gã đầu lĩnh người Tây Hạ sai một tên thuộc hạ lên bắt Ngọc Yến.

Ngọc Yến cả kinh, kêu lên:

- Nguy rồi! Nguy to rồi!

Đoàn Dự ngẩng đầu lên hỏi:

- Đánh tên này vào chỗ nào?

Ngọc Yến đáp:

- Huyệt "chí thất".

Đoàn Dự bước rảo lại nắm lấy lưng gã, trúng huyệt "chí thất", thuận tay điểm luôn một cái khiến cho gã lăn vào cối gạo. Cối giã gạo này chạy bằng thác nước, guồng nước cứ xuống đều cho chày đá bật lên bổ xuống cối. Lúc này không người trông coi để hãm lại, chày đá liên tiếp giơ lên hạ xuống, tên võ sỹ Tây Hạ bị chày đá nên vỡ đầu, máu chảy đầy vào cối gạo. Gã cao thủ người Tây Hạ không ngớt hối thúc mấy tên khác. Ba gã võ sỹ khác lại tranh nhau bước lên. Ngọc Yến lại hô:

- Cứ đánh theo kiểu vừa rồi!

Đoàn Dự lại vươn tay ra điểm đúng vào huyệt "chí thất" một tên nữa rồi dùng kinh lực hất xuống. Thế là một tên nữa lại rơi xuống, nhưng lần này chàng có ý để gã rơi vào cối cho chày đá giã đúng chân gã. Gã rú lên một tiếng kinh hồn vì chưa chết ngay.

Đoàn Dự còn đang thộn mặt ra mà nhìn thì hai tên kia đã trèo tiếp.

Đoàn Dự cả kinh, vội la lên:

- Không được đâu! Không được! Xuống mau đi!

Tay trái chàng chỉ trở loạn lên. Không ngờ lúc chàng hoảng hốt, chân khí bị kích động phóng uy lực "Lục Mạch Thần Kiếm" phát ra những tiếng "xùy xùy", kiếm khí bay thẳng vào lưng, hai gã rớt xuống ngay lập tức. Ba tay cao thủ bên địch thấy Đoàn Dự điểm dứt bên ngoài mà giết được người, tuyệt kỹ này chúng chưa từng nghe thấy bao giờ, không hiểu luyện tập thế nào mà ghê gớm như vậy.

Lúc cố ý sử những chiêu này thì lại không chắc đã ăn thua gì, mà lúc nguy cấp hốt hoảng phóng bừa thì lại kiến hiệu. Ba gã càng nghĩ càng sợ. Bỏ đi cũng không can tâm, vì mang tiếng là ba tay cao thủ trong Nhất phẩm đường mà để thằng lỏi con làm cho thất điên bát đảo đến phải rút lui, thì còn mặt mũi nào mà trông thấy ai nữa.

Vương Ngọc Yến ngồi trên cao nhìn xuống rất rõ ràng, thấy bên địch tuy còn có bảy người nhưng ba tên võ công rất giỏi, nhất

là trong ba gã cao thủ này thì một gã chỉ huy làm thủ lĩnh cả một đoàn người. Nàng muốn hạ thủ hắn trước, liền bảo Đoàn Dự:

- Đoàn công tử! Công tử giết gã áo vàng, đầu đội mũ da kia! Nhằm đánh vào hai huyết đạo "ngọc chằm" và "thiên trụ" trên đầu gã.

Đoàn Dự đáp:

- Được lắm!

Nói rồi xông vào. Gã cao thủ người Tây Hạ phập phồng kinh sợ, nghĩ bụng: "Hai huyết đạo "ngọc chằm" và "thiên trụ" là hai điểm trọng yếu của ta, sao cô bé này lại biết?" Gã thấy Đoàn Dự xông lại liền giơ đơn đao quét tạt ngang không cho chàng đến gần. Đoàn Dự mấy lần xông vào không được, suýt bị đơn đao chém trúng, liền kêu lên:

- Vương cô nương! Tên này lợi hại lắm! Tôi không xông vào đến sau lưng gã được!

Vương Ngọc Yến nói:

- Gã mặc áo bào sắc tro kia cửa tử của y là huyết "nhân nghinh" ở cổ họng. Còn tên mặc áo xanh thì công tử đưa ngón tay vào trước ngực gã.

Đoàn Dự đáp:

- Được lắm!

Chàng thò ngón tay điểm vào trước ngực gã mặc áo xanh, tuy chàng điểm trúng nhưng không có sức mạnh. Gã áo xanh người Tây Vực không hiểu thế đánh của đối phương, lún người xuống tránh ba đòn, chờ ngón thứ tư điểm tới gã mới nhảy lên không, giơ chưởng đánh xuống, tựa hồ như chim ưng vỗ môi.

Kình lực gã rất hùng hậu bọc kín lấy cả toàn thân Đoàn Dự. Đoàn Dự thở hít nặng nhọc, đầu vàng, mắt hoa. Chàng nhắm lại, hai tay điểm loạn lên, những kiếm khí "thiếu thương", "trung xung", "thiếu xung", "thiếu trạch" trong Lục Mạch Thần Kiếm nhất tề phóng ra "xuy xuy".

Gã võ sỹ Tây Vực thấy kiếm khí xông ra rất mạnh, liền đánh một chưởng vào bả vai Đoàn Dự. Lúc này chân khí Đoàn Dự vận ra khắp mình, nội lực rất hùng hậu tự nhiên chống lại, nên chưởng lực đối phương tuy mạnh mà không mấy may bị thương. Ngọc Yến chưa biết chàng có việc gì hay không, cả kinh hỏi:

- Đoàn công tử! Công tử có can gì không? Hay bị thương rồi?

Đoàn Dự giương mắt ra nhìn, thấy tay cao thủ Tây Vực nằm ườn dưới đất ngửa mặt lên trời. Trước ngực và bụng có sáu lỗ thủng, máu tươi phun thẳng lên không. Mặt gã trông mà khủng khiếp, cặp mắt tròn xoe nhìn chàng ra chiều căm phẫn và hung dữ khôn tả. Gã vẫn chưa tắt thở. Đoàn Dự trông ngực đánh thình thình kêu lên:

- Ta đã bảo không muốn giết người mà người cố gây sự với ta!

Chân chàng bước theo phép "Lăng ba vi bộ" rất mau lẹ, chắp hai tay nhìn sáu gã kia, vừa vái vừa nói:

- Các vị anh hùng hảo hán! Đoàn Dự này vốn cùng quý vị không thù oán, xin quý vị mở đường cho ta đi. Ta... ta không dám giết người nữa đâu. Ta đã làm chết nhiều người. Lòng ta hối hận vô cùng! Quý vị rút lui đi! Đoàn Dự này chịu thua rồi mà!

Thốt nhiên chàng xoay mình, chợt thấy một người Tây Hạ đứng đó, không biết gã đến từ bao giờ. Gã này tầm vóc vừa phải, y phục cũng giống như những tên võ sỹ Tây Hạ kia. Có điều sắc mặt gã vàng lợt, trơ như gỗ đá, chả khác gì cái mặt chết trôi.

Đoàn Dự trông thấy sợ quá, nghĩ thầm: "Không biết gã này là người hay là ma?"

Phải chăng mình đánh chết mấy gã võ sỹ Tây Hạ, âm hồn chưa tiêu tan nên oan quỷ xuất hiện?" Nghĩ vậy, chàng sợ run cầm cập, lắp bắp hỏi:

- Mi... mi là ai? Đến đây làm gì?

Gã cao thủ người Tây Hạ vẫn đứng trơ như phỗng, đã không trả lời lại không nhúc nhích.

Đoàn Dự lạng người đi, túm lấy huyết "chí thất" một gã võ sỹ Tây Hạ ném vào quái nhân kia. Quái nhân né người đi một chút, tên võ sỹ Tây Hạ bị đập đầu vào tường vỡ óc ra mà chết. Đoàn Dự thở phào một cái rồi nói:

- Té ra mi cũng là người chứ không phải là quỷ.

Ba tên võ sỹ Tây Hạ thấy bên mình mỗi lúc một ít người đều nẩy ra ý kiến muốn rút lui. Một gã chạy ra toan mở cửa chạy thì tay thủ Tây Hạ quát lên:

- Mi làm gì vậy?

Gã vung đao lên vù vù chém xuống Đoàn Dự ba nhát. Đoàn Dự đã không có ý chí phấn đấu, nhìn thấy ánh đao xanh lè khoa lên trước mặt mình đâm tới, chàng sợ hãi vô cùng, kêu lên:

- Mi... mi còn hung hăng thế ư? Ta mà đánh vào huyết "ngọc chấm" và "thiên trụ" chắc mi không chống nổi ta đâu. Ta khuyên mi nên thu binh trở về đi là hơn.

Tay cao thủ người Tây Hạ nghiêng răng, càng đánh mạnh hơn, tiến sát mãi vào Đoàn Dự. Nếu chàng không nhanh chân đổi bước kịp thời thì chỉ trúng một đao là mất mạng. Gã cao thủ người Hán rất quỷ quyệt. Lúc ban đầu thấy cuộc đấu cực kỳ hung dữ, gã lùi lại sau.

Bây giờ thấy Đoàn Dự năn nỉ xin thôi vì ngoài cách né tránh, chàng không còn lối nào đánh trả, gã nghĩ ra một kế: đến bên cối gạo, bốc hai nắm cám ném vào mắt Đoàn Dự. Đoàn Dự bộ pháp xảo diệu vô cùng, hai nắm cám ném không trúng.

Gã cao thủ người Hán lại bốc hai nắm cám ném luôn, mấy lần không trúng. Trong nhà trại, cám bay lên tứ tung như một làn mù toả. Đoàn Dự cả tiếng kêu lên:

- Nguy rồi! Nguy rồi! Tôi không trông rõ nữa rồi!

Ngọc Yến biết tình thế cực kỳ nguy hiểm. Nàng lại biết rằng mấy tay cao thủ đánh mà Đoàn Dự không việc gì là nhờ ở bộ pháp thần diệu "Lăng ba vi bộ". Khi địch nhận ra chiêu, khí giới hoặc quyền cước chỉ sai một ly, không bao giờ trúng cả.

Bây giờ trong nhà đại đường, cám bụi bay mù, ai nấy ra chiêu bừa bãi thì rất có thể Đoàn Dự sẽ đánh trúng. Vì chân Đoàn Dự bước theo bộ pháp "Lăng ba vi bộ" mà đối phương cứ nhắm chàng đuổi đánh thì không bao giờ trúng, nhưng không cần biết Đoàn Dự ở chỗ nào thì đánh lại dễ trúng. Giả tử mà bọn cao thủ này cứ nhắm mắt chém tràn thì Đoàn Dự đã bị nát như tương từ bao giờ rồi.

Đoàn Dự hai mắt bị cám làm cho mờ tịt không mở ra được, liền nhẩy mạnh một cái, tung mình vào guồng nước rồi bám theo cánh guồng lên trên. Bỗng nghe hai tiếng kêu rú lên, thì ra hai gã võ sỹ Tây Hạ bị tay cao thủ người Tây Hạ chém nhầm phải chết tươi. Theo sau là những tiếng choang choảng. Một người hô lên: - Tôi đây mà!

Người khác cũng kêu lên:

- Phải coi chừng, tôi đây này!

Đó là tiếng đao kiếm chạm nhau giữa những tay cao thủ người Hán và người Tây Hạ. Cuộc đánh lộn thêm hai hiệp nữa, lại có một tiếng kêu "ối chao" rất thâm. Tên võ sỹ cuối cùng người Tây Hạ không biết bị ai đá trúng vào huyệt trọng yếu, người hấn bắn ra ngoài cửa. Trước khi chết, hấn còn kịp kêu lên một tiếng bi thảm.

Đoàn Dự nghe tiếng kêu thì sồn gáy rụng rời, toàn thân run lên bần bật.

Chàng hấp tấp kêu lên:

- Ôi thôi! Các người còn có ba người, sao cứ đánh mãi? Ta đã van xin các người mà!

Gã người Hán nghe tiếng Đoàn Dự nói, phân biệt được phương hướng, vung tay phải một cái, phóng một mũi cương tiêu về phía chàng. Mũi tiêu đến nơi thì cánh guồng đã quay Đoàn Dự xuống thấp một chút. "Tách" một tiếng, mũi cương tiêu đã cắm chặt góc vạt áo Đoàn Dự vào cánh guồng.

Đoàn Dự cả kinh nghĩ thầm: "Mình không hiểu lối tránh ám khí, hễ đối phương phóng trúng là mình phải chết!" Vì khiếp sợ quá nhủn tay ra. Năm ngón tay cũng không còn sức mạnh nữa, đang cầm guồng nước phải rời ra. Gã người Hán trông qua đám "mù toả" thấy rõ, vung tay ra chụp Đoàn Dự.

Đoàn Dự còn nhớ được Vương Ngọc Yến bảo chàng điểm vào huyệt "nhân nghinh" gã. Nhưng một là chàng đang lúc hoang mang, hai là tuy chàng nhận ra huyệt đạo, nhưng không luyện tập bao giờ, chân tay cuống quýt, chàng đưa tay điểm vào huyệt "nhân nghinh" nhưng không đúng vị trí, hoặc về tả hoặc lệch sang hữu một chút.

Lúc chàng điểm trúng vào huyệt "khí hộ" gã, nhưng gã luyện tập võ công khác người thường, huyệt "khí hộ" chỉ là "tiểu huyệt" mà thôi. Gã bị điểm trúng huyệt này không nhin được, cất lên tiếng cười ha hả không ngớt. Gã phóng kiếm đâm Đoàn Dự, miệng vẫn cười đủ giọng "khì khì", "ha hả", "hích hích",... những chuỗi cười thật lớn không sao ngừng được. Gã cao thủ người Tây Hạ hỏi gã cao thủ người Hán:

- Dung huynh! Làm gì mà cười lăm thế?

Gã người Hán không sao trả lời được, chỉ cười ngật cười ngheo. Gã võ sỹ Tây Hạ không hiểu đầu đuôi, tức giận hỏi:

- Kẻ địch lợi hại ở trước mặt, ngươi còn giỡn được ư?

Võ sỹ người Hán lắp bắp:

- Ha ha... tôi... hích hích... hí hí...

Gã cầm kiếm phóng ra đâm vào lưng Đoàn Dự. Đoàn Dự nghiêng về mé tả. Gã cao thủ người Tây Hạ vì trông không rõ, nhìn về phía đó xông tới. Hai người đụng vào bụng nhau. Gã võ sỹ người Tây Hạ này là tay đã nổi tiếng về môn bắt người. Gã vừa chạm vào mình Đoàn Dự đã phản ứng rất mau lẹ, xoay tay trái một cái đã nắm ngay được ngực chàng. Gã biết rằng Đoàn Dự chỉ sở trường về bộ pháp, giờ đã níu được chàng chính là cơ hội rất tốt để thủ thắng. Tay phải gã bỏ đơn đao xuống, xoay lại nắm lấy cổ tay bên trái chàng.

Đoàn Dự kêu to lên:

- Khổ rồi! Khổ rồi!

Chàng cố sức giãy giụa, song gã cao thủ Tây Hạ kinh lực rất lợi hại. Hai tay gã tự hồ như hai đai sắt nắm chặt lấy cổ tay trái cùng da ngực chàng, nên chàng cố cựa quậy mà không sao thoát ra được. Gã cao thủ người Hán trông thấy dễ ăn, liền giơ kiếm nhằm sau lưng Đoàn Dự đâm tới.

Gã cao thủ người Tây Hạ nghĩ thầm: "Không được! Nếu để y đâm sâu vào vài tác thì đối phương không toàn tính mạng. Và nếu gã kia không kể gì đến nghĩa khí, muốn tranh công một mình, y chỉ đâm sâu vào một thước thì chết luôn cả mình nữa". Nghĩ vậy, gã kéo Đoàn Dự về phía sau một bước.

Gã người Hán vẫn cả cười không ngớt, tiến lên một bước, lại muốn phóng kiếm ra đâm nữa.

Đột nhiên nghe đánh "binh" một tiếng, một cánh guồng nước đánh vào đầu gã khiến gã ngất đi. Thế mà lúc gã chưa tắt thở vẫn cười ha hả, nhưng tiếng cười vô lực, tiếng cười quái dị.

Guồng nước vẫn từ từ chuyển bánh, lại một cánh thứ hai đập vào ngực gã đánh "chát" một tiếng, tiếng cười của gã nhẹ đi vài phân.

Đến cánh thứ bảy bắn vào ngực gã thì tiếng cười chỉ lơ mơ như người trong mộng.

Gã cao thủ Tây Hạ vẫn níu chặt Đoàn Dự, tay trái vận thêm kinh lực khiến cho chàng hít thở khó khăn, rồi sau sẽ liệu hoặc bắt hoặc giết.

Tay trái Đoàn Dự vẫn phóng về phía trước nhưng đều phóng ra ngoài không gian.

HỒI 12

VÕ CÔNG TUYỆT THỂ LÀ AI?

Vương Ngọc Yến thấy Đoàn Dự bị tay cao thủ người Tây Hạ dùng phép "Cầm nã" bắt được, không có cách nào thoát thân thì trong dạ bồn chồn muốn chạy ra cứu viện. Khốn nỗi từ lúc trúng độc trở đi, tứ chi bải hoải, nhắc tay cất chân rất khó khăn thì còn nói chi đến chuyện cứu người nữa. Nàng còn nghĩ đến một tay cao thủ nữa người Tây Hạ mặt mũi gớm ghiếc đang đứng bên cửa lớn. Gã này chỉ giơ đao lên chém một nhát tất là Đoàn Dự uổng mạng. Nàng sợ hãi quá, lớn tiếng la lên:

- Các người không được sát hại Đoàn công tử. Ta... ta theo các người đi là xong!

Giữa lúc này, trong lòng Đoàn Dự cũng cực kỳ kinh hãi, chàng liềm mạng đưa ngón tay ra điểm loạn cả lên. Thực ra, nếu lúc chàng trấn tĩnh, chân tay không bị nắm giữ thì "Chu Cáp Thần công" ở trong thân thể chàng cũng đủ hút chặt lấy nội lực của tay cao thủ người Tây Hạ.

Nhưng một là chàng tinh thần bị khủng bố đã lâu, hai là nội lực chàng nhân lúc kinh khủng mà chạy hết ra năm đầu ngón tay và tụ tập ở đó, thì lại điểm ra ngoài không gian. Chàng cảm thấy áp lực trên ngực mỗi lúc một nặng thêm, dần dần

không thở được nữa. Đang lúc mười phần nguy ngập, bỗng nghe mấy tiếng "xuy xuy", rồi gã cao thủ người Tây Hạ rú lên:

- úi chao! Thành lỏi này giỏi thực. Mi điểm trúng vào ta... trúng huyết "ngọc chấm" ta rồi!

Hai tay gã nới ra, đầu rũ xuống, gục vào vách mà chết. Đoàn Dự rất lấy làm kỳ, ngoảnh đầu lại xem, thì huyết "ngọc chấm" gã cao thủ Tây Hạ bị thủng một lỗ nhỏ, máu tươi ứa ra. Vết thương này là do kiếm khí Lục Mạch Thần Kiếm gây nên.

Đoàn Dự không nghĩ ra, chàng không ngờ trong lúc cực kỳ nghiêm trọng, công lực ngưng tụ ở đầu ngón tay điểm ra phóng lên trên tường còn văng ngược lại đánh trúng vào hậu chẩm gã cao thủ Tây Hạ được. Chính ra Đoàn Dự đã điểm ca thấy mười mấy phát vào sau lưng đối phương mà gã không việc gì vì nội lực gã rất hùng hậu.

Thế mà kiếm khí bật văng trở lại, sức mạnh đã giảm sút, thì tưởng không thể là cho gã tổn thương mấy may được. Dè đâu hai huyết "ngọc chẩm" và "thiên trụ" là cửa tử gã, kiếm khí chàng đung vào là gã lập tức chết ngay.

Đoàn Dự vừa mừng vừa sợ, buông thi thể gã cao thủ Tây Hạ xuống rồi gọi:

- Vương cô nương! Bên địch chết hết rồi!

Chàng quên mất gã đứng bên cửa. Thốt nhiên phía sau có tiếng nói lạnh như băng:

- Chưa chết hết đâu!

Đoàn Dự rùng mình quay lại, thấy vẻ mặt gã cao thủ Tây Hạ này trơ như gỗ thì nghĩ thầm: "Chắc võ công gã này không giỏi, mình chỉ cần tóm lấy huyết "chí thất" gã là giết được ngay", liền cười nói:

- Lão huynh đi đi thôi! Tôi quyết không giết đâu.

Gã kia hỏi:

- Người có đủ bản lĩnh để giết được ta ư?

Giọng nói cực kỳ ngạo mạn. Thực ra thì Đoàn Dự không muốn giết hại thêm nữa, chàng chấp tay nói:

- Tại hạ chưa chắc đã là tay đối thủ với các hạ, còn nhờ các hạ rộng dung tha cho.

Gã cao thủ Tây Hạ đáp:

- Mấy lời người nói có vẻ đùa giỡn chứ không có ý thành thực xin tha. phép "Nhất Dương Chỉ" cùng "Lục Mạch Thần Kiếm" của họ Đoàn nước Đại Lý đã từng nổi danh lừng lẫy khắp nơi, lại được cô nương kia chỉ bảo yếu quyết, há chẳng phải là tay cao thủ bậc nhất hiện nay sao? Tại hạ muốn được lĩnh giáo những đòn tuyệt kỹ của các hạ.

Gã nói thẳng một làu đều nhau, không tiếng nhỏ, tiếng nặng tiếng nhẹ, cũng không tỏ vẻ tán dương hay khinh miệt. Ai chưa nghe quen tai thì tưởng gã ở nước nào đến. Gã nói tiếng Hán, từ ngữ không sai lầm mà âm điệu cũng rõ ràng. Đoàn Dự nghĩ thầm: "Nghe giọng lưỡi, gã này quyết không phải là tay tầm thường. Ta không cùng y động thủ hay hơn!"

Nên nhớ rằng bản tính Đoàn Dự không ưa võ công mà nay giết đã lắm người vì tình thế bất đắc dĩ. Về chuyện đánh đấm nhau nếu có thể tránh được là chàng thôi ngay. Thế rồi chàng vái sát đất, thành thực năn nỉ:

- Lời chỉ trích của các hạ thật đúng, ý nguyện cầu xin của tại hạ thật ra chưa đủ thành kính. Vậy bây giờ tại hạ xin có lời từ tạ. Thực ra tại hạ chưa học chút võ công nào, vừa rồi tại hạ đánh chết người, chẳng qua sự ngẫu nhiên. Tại hạ chỉ mong bảo toàn tính mạng đã lấy làm mãn nguyện lắm rồi, đâu dám tranh cường với ai.

Gã cao thủ Tây Hạ cười khàn khạch, nói:

- Các hạ chưa từng học võ công, vậy mà mới giờ tay một cái đã giết chết hết bốn tay cao thủ trong Nhất phẩm đường, lại giết luôn mười một tên võ sỹ. Giả tử như các hạ học võ công rồi, bao nhiêu tay cao thủ trong võ lâm khắp thiên hạ liệu còn sống được nữa không?

Đoàn Dự đảo mắt nhìn từ đông sang tây trong nhà đại đường một lượt, thấy bảy tám xác chết nằm ngổn ngang dính bê bết máu, trong lòng chàng ăn năn vô cùng, bưng mặt nói ấp úng:

- Sao?... Sao tôi lại giết nhiều người thế này? Tôi... tôi thực không muốn giết người. Bây giờ biết làm thế nào? Bây giờ biết làm thế nào?

Gã kia cười lạt mấy tiếng, liếc mắt nhìn chàng xem mấy lời chàng nói có đúng là bản tâm chàng không. Đoàn Dự rút nước mắt nói:

- Những người này trong nhà đều có cha mẹ, vợ con, vừa mới đây họ đều mạnh khoẻ như rồng như cọp, mà đều bị giết. Tôi... tôi... rất lấy làm hổ thẹn với chúng họ!

Nói tới đây, chàng xúc động dị thường, bất giác nước mắt như mưa, nghẹn ngào nói:

- Chưa chắc bọn họ định bụng giết tôi, mà chỉ vâng lệnh trên sai khiến đến đây để bắt người. Họ với tôi chưa từng quen biết nhau, vậy mà tôi hạ độc thủ làm chi?

Gã cao thủ Tây Hạ cười, lại nói:

- Thôi! Người đừng nhân nghĩa giả nữa! Làm trò mèo khóc chuột làm chi! Người tưởng thế là được người ta tha tội cho ư?

Đoàn Dự gạt nước mắt, đáp:

- Các hạ nói phải lắm! Người đã giết, tội đã phạm, khóc cũng vô ích. Tôi đành đem những thi thể này đi mai táng cho rồi!

Ngọc Yến nghĩ bụng: "Đem mười mấy cái xác đi chôn thì biết bao giờ cho xong?" Nàng liền la lên:

- Đoàn công tử! Tôi e rằng địch nhân còn đến tấn công nữa. Ta phải gấp rút rời khỏi nơi đây.

Đoàn Dự đáp ngay:

- Vâng! Vâng!

Rồi trở gót lên thang. Gã cao thủ Tây Hạ nói:

- Người chưa giết ta đã đi ngay ư?

Đoàn Dự lắc đầu, đáp:

- Tôi không giết các hạ. Hơn nữa, tôi không địch nổi các hạ.

Gã kia nói:

- Chúng ta chưa tử thí sao người đã biết không địch nổi ta? Cô nương kia đã đem môn "Lăng ba vi bộ" truyền thụ cho người. Quả nhiên các người có thủ đoạn khác người.

Đoàn Dự toan giải bày phép "Lăng ba vi bộ" không phải do Ngọc Yến truyền thụ cho mình. Song chàng lại nghĩ việc này hà tất phải nói với người ngoài, rồi chàng đáp:

- Đúng rồi! Tôi không hiểu võ công là gì, hoàn toàn trông nhờ ở Vương cô nương chỉ điểm cho mới thoát khỏi đại nạn.

Gã kia nói:

- Càng hay! Ta ở đây chờ. Người xin chỉ thị cô nương phương pháp giết ta đi!

Đoàn Dự đáp:

- Tôi không giết các hạ mà!

Người kia nói:

- Người không muốn giết ta, nhưng ta lại cứ muốn giết người.

Nói xong, lượm một thanh đao dưới đất. Đột nhiên, giữa nhà đại đường ánh đao lấp lánh trong vòng hơn một trượng. Đoàn Dự khoa chân bước ra một bước, giờ sống đao lên đỡ trên bả vai rồi bỗng kêu lên một tiếng, chân bước loạng choạng.

Gã cao thủ Tây Hạ lập tức thừa thế đưa mũi đơn đao đâm vào cổ chàng.

Đoàn Dự sợ toát mồ hôi, lạnh ngắt, đứng yên không nhúc nhích. Người kia nói:

- Người mau lên thỉnh giáo sư phụ đi, xem nàng bảo dùng cách gì để giết ta.

Nói xong thu đao về, phóng chân đá một cái. Đoàn Dự lăn đi long lóc, va vào cột nhà, trán sưng húp chảy máu tươi ra. Vương Ngọc Yến gọi:

- Đoàn công tử! Đứng dậy mau!

Đoàn Dự đáp:

- Vâng!

Đoạn, vịn thang trèo lên gác. Vừa trèo vừa quay đầu nhìn lại thì thấy gã kia thu đao về ngồi xuống. Nét mặt gã trở ra như xác chết, tựa hồ đang nhớ lại việc gì, quyết không nhân lúc chàng trèo thang mà đánh lên vào phía sau. Đoàn Dự lên gác rồi khẽ bảo Vương Ngọc Yến:

- Vương cô nương! Mình đánh không lại gã đâu. Chúng ta chuồn đi là hơn.

Ngọc Yến đáp:

- Gã giữ ở dưới nhà, chuồn đi lối nào được? Công tử cầm tấm áo kia lại đây cho tôi.

Đoàn Dự đáp:

- Vâng!

Đoạn, với lấy tấm áo cũ của cô gái nông thôn để lại đưa cho Ngọc Yến. Ngọc Yến nói:

- Công tử nhắm mắt rồi lại gần đây mặc áo giúp tôi. Cấm công tử không được mở mắt ra.

Đoàn Dự tuyệt đối kính cẩn làm theo lời nàng. Nguyên chàng là người quân tử chí thành, coi Ngọc Yến như là một vị thần linh mà chàng rất sùng bái, nên không dám mảy may trái lệnh. Song tấm áo này rách nát, sợ che không hết thân thể nàng nên chàng sợ quá, trống ngực đánh thình thình. Ngọc Yến chờ chàng mặc áo xong cho mình rồi nói:

- Được rồi! Được rồi! Công tử dắt tôi đứng lên.

Đoàn Dự chưa được lệnh truyền cho mở mắt, hai mắt vẫn nhắm chặt không dám hé mở. Chàng vừa nghe nàng bảo "nâng tôi đứng dậy" liền giơ tay lên, không ngờ tay phải lúc vươn ra lại đụng phải má nàng. Chàng thấy tay mát rượi và mềm mại, bất giác sợ giật nảy mình, bèn xin lỗi:

- Thật là đắc tội! Thật là đắc tội!

Ngọc Yến lúc nhờ chàng mặc áo giùm đã thẹn mặt đỏ bừng, giờ thấy tay chàng đưa lên sờ má lại càng bẽn lẽn, nói:

- ủa! Tôi bảo công tử nâng tôi dậy kia mà!

Đoàn Dự đáp:

- Vâng! Vâng!

Mắt chàng vẫn nhắm chặt, hai tay sờ soạng, không biết sờ vào đâu cho được, chỉ sợ sờ vào người nàng thì tội nghiệp càng nặng. Vì vậy mà chân tay luống cuống rất đôi hải hùng. Ngọc Yến trong lòng nóng nảy vô cùng, hồi lâu mới nhận ra rằng chàng vẫn nhắm mắt, liền hỏi:

- Sao công tử không mở mắt ra?

Gã võ sỹ người Tây Hạ ở dưới đại đường cười hềnh hếch, nói:

- Ta bảo ngươi lên học võ công để giết ta chứ ta có bảo ngươi lên để giỡn nhau đâu?

Đoàn Dự mở mắt ra thấy Vương Ngọc Yến mặt đỏ như gấc e thẹn khôn xiết thì chàng mê mẩn tâm thần, run run thộn mặt ra mà nhìn nàng. Mấy lời gã Tây Hạ vừa nói không lọt vào tai. Ngọc Yến nói:

- Ngươi nâng ta dậy, ngồi xuống đây.

Đoàn Dự vội đáp:

- Vâng! Vâng!

Chàng rất kính sợ đỡ người nàng lên để ngồi xuống ghế. Ngọc Yến hai tay giữ lấy vạt áo, cúi đầu nghĩ ngợi hồi lâu rồi nói:

- Gã cố ý không tiết lộ võ công của gã thuộc về môn phái nào, ta... ta không biết làm thế nào để đánh bại gã.

Đoàn Dự hỏi:

- Gã ghê gớm lắm phải không?

Ngọc Yến đáp:

- Vừa rồi gã động thủ với công tử đã ra chiêu tất cả mười bảy môn khác nhau.

Đoàn Dự lấy làm kỳ, hỏi:

- Sao? Vừa một loáng mà gã đã ra đòn đến mười bảy lối khác nhau rồi kia ư?

Vương Ngọc Yến nói:

- Phải rồi! Y vừa sử đơn đao để uy hiếp công tử. Vung đao chém mặt đông là Hàng Ma đao pháp của phái Thiếu Lâm. Nhất đao chém về phía tây là môn Sài đao gồm mười tám đường của Lê hảo hán ở động Lê Sơn tỉnh Quảng Tây. Khoa đao chém trở lại biến thành đường Hồi Phong phát liễu đao của Sử gia tại Giang Nam.

Gã sử mười bốn thế đao của mười bốn môn phái khác nhau. Sau y lại trở sống đao xuống vai công tử lại là đao pháp của lão hoà thượng Tam Quán tại chùa Thiên Đồn phủ Ninh Ba (Triết Giang) sáng chế ra và đặt tên là Từ Bi đao. Đòn này chỉ để áp chế đối phương mà không giết người. Thế đao mà gã kê cổ công tử là một trong ba thứ "Hậu Sơn Tam tuyệt chiêu" của Dương Linh Công Bản Triều.

Cuối cùng, cái đá cho công tử lăn đi là một đòn của người Tây Hạ.

Vương Ngọc Yến nói đúng từng chiêu một thuộc môn phái nào. Đoàn Dự mù tịt chẳng hiểu gì, chỉ thộn mặt ra mà nghe. Vương Ngọc Yến nghiêng đầu đi nghĩ ngợi một lát rồi nói:

- Công tử không địch nổi gã đầu, chịu thua gã quách đi cho rồi!

Đoàn Dự nói:

- Tôi đã bảo gã là chịu thua rồi.

Rồi chàng lớn tiếng nói tiếp:

- Bất luận dùng cách nào tại hạ cũng không địch nổi các hạ, các hạ có chịu thôi không?

Gã cao thủ Tây Hạ cười lạt, đáp:

- Kể ra thì người muốn ta tha mạng cũng chẳng khó gì. Người chỉ theo ta một điều là đủ.

Đoàn Dự hỏi:

- Điều chi?

Người đó đáp:

- Từ nay trở đi, mỗi khi người thấy mặt ta phải dập đầu xuống đất "binh bình" lạy ta ba lạy và hô lên một câu "Xin đại lão gia tha cho cái mạng kiến ruồi này cho"!

Đoàn Dự tức khí nổi lên bưng bưng, nói:

- Muốn giết kẻ sỹ thì được chứ làm nhục thì không xong đâu! Các hạ muốn giết tại hạ thì giết phứt đi cho rồi!

Người kia hỏi:

- Có thật người không sợ chết?

Đoàn Dự đáp:

- Cái chết ai mà không sợ. Nhưng sống để mỗi lần thấy các hạ, lại phải quỳ xuống dập đầu lạy thì tại hạ quyết không chịu.

Người kia cười lạt, nói:

- Người thấy ta, quỳ xuống dập đầu lạy mà đã cho là tủi nhục? Thế thì một ngày kia ta lên ngôi Hoàng đế đất Trung Nguyên, dễ thường người không quỳ lạy xuống hay sao?

Đoàn Dự nói:

- Bái kiến đức Hoàng đế, dập lạy là một chuyện khác. Và đó là theo lễ nghi chứ không phải van xin tha mạng.

Vương Ngọc Yến thấy gã cao thủ Tây Hạ nói câu "thế thì một ngày kia ta lên ngôi Hoàng đế đất Trung Nguyên..." không khỏi giật mình, nàng tự hỏi: "Sao gã dám nói câu này?" Gã cao thủ Tây Hạ lại nói:

- Phải chăng thế là người không chịu điều kiện của ta?

Đoàn Dự lắc đầu, nói:

- Như vậy thì quả tại hạ không thể tuân mệnh được, còn mong lão huynh nhân nhượng cho được phần nào chăng?

Người kia đáp:

- Được lắm! Người xuống đây ta chém cho một nhát đao là xong!

Đoàn Dự nhìn Vương Ngọc Yến ra chiều quỵn luyến, nói:

- Lão huynh định giết tôi, điều đó không có gì quan hệ. Tôi chỉ xin lão huynh một việc. Người kia hỏi:

- Việc gì?

Đoàn Dự đáp:

- Cô nương đây bị trúng độc nặng lắm, chân tay không cất nhắc được. Xin lão huynh liệu bài phương tiện đưa về nhà nàng tại Mạn Đà Sơn Trang trong Thái Hồ.

Người kia ha hả cười, nói:

- Ta không thể nào làm việc đó được, quan Chinh Đông đại tướng quân nước Tây Hạ đã ban tước lệnh hễ ai bắt được cô này, một vị nữ lang học rộng tài cao, sẽ được ban thưởng ngàn lượng vàng và phong quan Vạn Hộ Hầu.

Đoàn Dự nói:

- Thế thì dễ lắm! Tôi viết một phong thư, sau khi lão huynh đưa nàng về nhà rồi, cầm thư đưa đến nước Đại Lý lấy năm ngàn lượng vàng và chức Vạn Hộ Hầu cũng không mất đâu!

Người kia cười khanh khách, nói:

- Người làm như ta là đưa con nít lên ba không bằng! Người là cái thứ gì mà một phong thư đem đi được cấp năm ngàn lượng vàng và phong quan đến chức Vạn Hộ Hầu?

Đoàn Dự biết gã không tin nhưng cũng chẳng còn có cách nào khác. Chàng hỏi:

- Thế thì biết làm sao bây giờ? Tôi chết chả có gì đáng tiếc, nhưng để tiểu thư lưu lạc sang đó, sa vào tay quân giặc cướp thì dù tôi có muốn thác cũng không thể chuộc tội được.

Vương Ngọc Yến thấy lời chàng chân thành thì trong lòng không khỏi xúc động.

Nàng lớn tiếng bảo gã cao thủ Tây Hạ:

- Này! Nếu ngươi vô lễ với ta thì biểu huynh ta sẽ tìm ngươi để báo thù, làm cho nước Tây Hạ ngươi phải một phen thất điên bát đảo, đất lở trời long. Cả đến giống súc sinh cũng không yên thân đâu.

Người kia hỏi:

- Biểu huynh ngươi là ai?

Ngọc Yến đáp:

- Biểu huynh ta tiếng tăm lừng lẫy trong các phái võ lâm ở Trung Nguyên là Mộ Dung công tử. Cái tên Cô Tô Mộ Dung chắc ngươi chẳng lạ gì. Nếu ngươi không nể ta thì biểu huynh ta sẽ chơi đòn "gậy ông đập lưng ông" còn khốc liệt hơn, chứ không nể ngươi đâu.

Người kia cười khành khạch, đáp:

- Mộ Dung công tử ở Cô Tô là đứa con nít miệng còn hôi sữa, chưa ráo máu đầu, chỉ có hư danh chứ có bản lĩnh gì? Dù y không tìm đến, ta cũng quyết tìm đến y để so tài cao thấp.

Vương Ngọc Yến lắc đầu, nói:

- Ta bảo cho ngươi biết, chắc chẵn trăm phần trăm ngươi không địch lại biểu huynh ta đâu. Ta khuyên ngươi về nước đi là hơn! Nếu ngươi muốn hại đến tính mạng của Đoàn công tử đây, ta cũng sẽ xin biểu huynh ta tìm ngươi để báo thù.

Ngươi nên biết rằng, giả tử mà Đoàn công tử đây chạy lấy thân thì đã thoát rồi, nhưng công tử hoàn toàn muốn giúp đỡ ta nên mới sa cơ chón này. à! Từ nãy tới giờ ta chưa kịp hỏi họ tên ngươi, ngươi có dám nói cho ta biết không?

Gã kia đáp:

- Bản quan đi không thay họ, ngồi chẳng đổi tên. Tây Hạ Lý Diên Tông chính thị là ta.

Vương Ngọc Yến nói:

- Chà chà! Người họ Lý tức là quốc tính nước Tây Hạ.

Gã kia nói:

- Không những ta ở trong quốc tính mà thôi! Ta còn có chí dõc dạ trung thành mơ màng đất nước đánh Liêu, diệt Tống, phía tây lấy nước Thổ Phồn, phía Nam lấy nước Đại Lý.

Đoàn Dự cười ha hả, nói:

- Lý Diên Tông hỏi Lý Diên Tông! Chí người kể cũng lớn đấy! Nhưng này ta bảo cho người hay, người thông hiểu tuyệt kỹ các môn phái để luyện thành một người có bản lãnh vào bậc nhất thiên hạ, thì việc đó kể ra cũng không khó lắm. Nhưng nếu người muốn thống nhất cả thiên hạ, thì dù có bản lãnh về võ công người bất cứ đến đâu cũng khó lòng làm nổi.

Vương Ngọc Yến xen vào:

- Ngay đến cái việc luyện thành một tay giỏi võ nhất thiên hạ, vị tất người đã làm được?

Lý Diên Tông hỏi:

- Sao cô biết tôi không làm được? Xin cô chỉ giáo cho.

Ngọc Yến đáp:

- Hiện nay hãy lấy cái kiến thức thiên cận của ta mà nói thì ta đã thấy võ công người còn kém hai người.

Lý Diên Tông tiến gần lại một bước, ngẩng đầu lên hỏi:

- Hai người đó là ai?

Ngọc Yến đáp:

- Người thứ nhất là vị Bang chúa trước đây của Cái bang tên gọi Kiều Phong.

Lý Diên Tông "hứ" lên một tiếng rồi nói:

- Ý tuy có lớn tiếng tầm thật, nhưng sự thực chưa chắc chắn đã giỏi. Còn người thứ hai là ai?

Ngọc Yến đáp:

- Người thứ hai là biểu huynh ta, tức Mộ Dung công tử, tên gọi Mộ Dung Phục, người Giang Nam.

Lý Diên Tông lắc đầu, nói:

- Lời cô nương chưa chắc đã đúng. Tôi xin hỏi: cô kể tên Kiều Phong lên trên Mộ Dung Phục là theo công lý hay là tư tình?

Vương Ngọc Yến hỏi lại:

- Sao người lại hỏi vì công lý hay tư tình?

Lý Diên Tông nói:

- Nếu theo công lý mà nói là cô nương quả thấy Kiều Phong bản lĩnh trội hơn Mộ Dung công tử. Còn về tư tình thì cô nương nhận là người thân thích với Mộ Dung Phục, nên có ý nhường để người ngoài lên trên.

Vương Ngọc Yến trầm ngâm một lát rồi nói:

- Vì công lý hay vì tư tình cũng vậy, ta vẫn mong biểu huynh ta giỏi hơn Kiều Bang chúa. Nhưng hiện nay thì chưa được.

Lý Diên Tông cười nhạt, nói:

- Hiện nay còn chưa được nhưng sau này tài nghệ ngày một tấn tới, chắc rồi sẽ thành được tay cao thủ đệ nhất thiên hạ?

Ngọc Yến thở dài, nói:

- Sau này cũng không được, tay võ công đệ nhất thiên hạ sau này chắc chắn là Đoàn công tử đây.

Lý Diên Tông ngửa mặt lên trời cười sằng sặc, nói:

- Cô nương khéo nói giỡn đấy! Tên đồ gàn này bất quá nhờ được cô nương truyền cho môn "Lăng ba vi bộ", chẳng qua chỉ có công dụng lẩn tránh cho khỏi mất mạng trong một lúc mà thôi. Chẳng lẽ cái bản lĩnh chuyên cầm đầu chạy trốn

hay cứ rút cổ nấp nánh như con rùa mà lại xưng là cao thủ đệ nhất thiên hạ ư?

Vương Ngọc Yến toan nói cho gã biết là môn "Lăng ba vi bộ" không phải nàng truyền thụ cho Đoàn Dự và nội lực chàng hùng hậu vô song không ai bì kịp. Song rồi nàng nghĩ lại: "Gã này tâm địa hẹp hòi, nếu mình nói thực e rằng gã sẽ cố giết Đoàn công tử. Chi bằng mình nói khích gã mấy câu". Nghĩ vậy, nàng liền đáp:

- Nếu công tử chịu nghe lời ta chỉ điếm cho luyện tập võ công, thì chỉ trong ba năm võ công chàng nếu không đến được bậc nhất thiên hạ thì ít ra cũng đã đánh bại người dễ dàng như trở bàn tay.

Lý Diên Tông nói:

- Nếu vậy càng hay! Tôi rất tin lời cô nương, để hẳn lại sẽ thành mầm hoạ sau này. Chi bằng bữa nay tôi chém phứt hẳn một nhát để khỏi lo về sau. Đoàn công tử xuống đây mau! Ta giết người đó!

Vương Ngọc Yến cả kinh. Nàng không ngờ cao mọ mà hoá ra thừa cơ, gã này không thể dùng lời nói khích được. Nàng đành cười lạt, nói:

- Thế ra người nhát gan thật, người sợ ba năm sau chàng sẽ thắng người.

Lý Diên Tông nói:

- Người dùng kế khích ta để ta tha mạng cho hẳn. Ha ha! Lý Diên Tông này là hạng người nào mà lại mắc mưu người một cách dễ dàng thế được? Muốn ta tha mạng cho cũng chẳng khó gì, vì ta đã bảo rồi đó: mỗi khi gặp ta, hẳn phải sụp lạy xin tha. Thế thì ta không thèm giết hẳn đâu.

Vương Ngọc Yến quay đầu nhìn Đoàn Dự, nghĩ bụng việc thấy gã mà chàng phải dập đầu xin tha tất không xong rồi. Bây giờ chỉ còn cách tìm lấy cái sống ở giữa cái chết. Nàng khẽ bảo Đoàn Dự:

- Đoàn công tử! Kiếm khí ở đầu các ngón tay công tử có lúc linh nghiệm có lúc không là tại sao vậy?

Đoàn Dự đáp:

- Tôi cũng chẳng hiểu ra sao nữa.

Ngọc Yến nói:

- Bây giờ công tử thử cố sức dùng kiếm khí đâm vào cổ tay gã, cướp lấy thanh trường kiếm rồi sau ôm chặt lấy gã, liệu mình tranh đấu chết thì cùng chết cả. Bữa trước ở Mạn Đà Sơn Trang, công tử đã áp chế nổi Bình má má để cứu tôi, thì nay công tử lại dùng phương pháp đó.

Nguyên Vương Ngọc Yến thấy Lý Diên Tông quả là tay lợi hại vô cùng nên nàng tính trong thời gian ngắn ngủi này mà dạy cho Đoàn Dự dùng võ công uy hiếp bên địch để thủ thắng thì không thể nào làm được. Nàng nhớ lại hôm Đoàn Dự áp chế được Bình má má là hoàn toàn nhờ hấp lực ở trong mình chàng thu hút hết kinh lực đối phương.

Chỉ cần chàng tiếp xúc được tay đối phương là tự nhiên may ra có hiệu quả cũng chưa biết chừng. Đoàn Dự nghe nàng nói, gật đầu và cũng nghĩ thầm: "Ngoài cách đó cũng không còn cách nào nữa". Có điều chàng không nắm chắc cách đó có hiệu quả cũng chưa biết chừng. Đoàn Dự xốc áo lại cho ngay ngắn rồi cười, nói:

- Vương cô nương! Tại hạ bất tài không thể bảo vệ cô nương về quý phủ, thật lấy làm xấu hổ. Ngày sau cô nương vinh quy về quý phủ cùng lệnh biểu huynh làm lễ thành thân, xin đừng quên những khóm trà mà chính tay tại hạ đã trồng ở Mạn Đà Sơn Trang, cô nương tưới cho mấy chén rượu vào gốc, tức là tại hạ cũng được uống rượu mừng cô nương đó.

Ngọc Yến nghe Đoàn Dự nói đến cuộc thành thân giữa nàng và Mộ Dung công tử, cảm thấy nức lòng hổ dạ. Song nàng nhìn Đoàn Dự đem thân ra cho kẻ ác chém giết, không khỏi tội nghiệp cho chàng, buồn rầu nói:

- Đoàn công tử! Ôn cứu mạng của Đoàn công tử Vương Ngọc Yến này quyết không bao giờ dám quên.

Đoàn Dự nghĩ bụng: "Sau này nàng cùng Mộ Dung công tử thành thân, mình trông thấy tất sinh lòng đố kỵ đến phải phát điên lại càng đau ruột hơn nữa. Sống như vậy thì thà rằng hôm nay chết đi còn được yên tâm hơn". Chàng quay lại mỉm cười với Vương Ngọc Yến rồi bước từng bậc cầu thang đi xuống dưới nhà. Vương Ngọc Yến nhìn sau lưng chàng, lẩm bẩm:

- Thật là con người kỳ quái. Đã đến lúc này mà chàng hãy còn cười được!

Đoàn Dự xuống gác rồi trừng mắt nhìn Lý Diên Tông, nói:

- Lý tướng quân! Người không giết ta không được, vậy thì động thủ đi!

Nói xong, chân chàng đạp theo bộ pháp "Lăng ba vi bộ". Lý Diên Tông múa tít thanh đơn đao, chém luôn ba nhát veo veo mà ba thế chém thuộc về ba phái khác nhau. Kể về đao pháp thì khắp trong thiên hạ có biết bao nhiêu là môn phái, Lý Diên Tông sử dụng đơn đao và đã là một tay biết rộng thì dù có sử dụng mười bảy, mười tám chiêu cũng không cần trở lại một chiêu thứ hai nào của một môn phái.

Phép bước chân theo "Lăng ba vi bộ" của Đoàn Dự đúng là biến ảo tinh kỳ. Lý Diên Tông vung đao thành hình vòng tròn vây

bọc lấy chàng và đã mấy lần gã nhìn thấy rõ chàng đã bị ánh đao bao vây mà không hiểu tại sao chàng lại thoát ra được, chẳng khác nào yêu quái biến hình.

HỒI 13

DUYÊN KIA AI ĐỢI MÀ CHỜ

Vương Ngọc Yến tuy thấy Đoàn Dự còn chống đỡ được, song nàng chỉ mong có cơ hội biến chuyển để chàng phóng kiếm khí một cách đột ngột, may ra thủ thắng được giữa lúc nguy nan này chăng.

Đoàn Dự ngấm ngấm vận nội lực vào năm đầu ngón tay phải để phóng ra. Song chân khí chỉ ra đến cánh tay mà thôi, không hiểu tại sao nó ngừng lại không phát ra được.

Nên biết rằng Đoàn Dự đã có duyên thu hút được nội lực của mấy tay cao thủ xúc tích vào trong người, thực là một việc rất hiếm. Nhưng chàng chưa học qua võ công thì làm thế nào mà vận dụng được? Chàng chỉ nhờ phép "Lăng ba vi bộ" chân bước rất thuần thục như nước chảy mây trôi.

Dù đao pháp Lý Diên Tông có nhanh đến đâu đi nữa, thủy chung vẫn không chém trúng được vào người chàng.

Lý Diên Tông đã được mắt thấy Đoàn Dự phóng ngón tay ra chỉ trở một cách quái dị và đánh chết mấy tay cao thủ Tây Hạ.

Bây giờ gã lại thấy chàng giơ ngón tay lên, nào trở, nào vạch, tựa hồ như giở trò yêu ma quỷ quái.

Gã có biết đâu rằng nội lực của chàng chưa phóng ra được. Gã cho là sở dĩ chàng có những cử động như vậy là cốt để chuẩn bị trước khi dùng tà thuật theo một lối của một môn phái nào đó. Gã lại nghĩ rằng bất luận tà pháp nào cũng phải có phù chú xong rồi sẽ dùng tà thuật vô hình để giết người. Trong lòng gã không khỏi phập phồng lo sợ.

Gã lại nghĩ chàng chỉ được môn bộ pháp kỳ dị còn võ công lại rất tầm thường, vậy phải tìm cách giết chàng trước khi chàng huy động tà pháp. Nhưng khốn nỗi đao chém mãi không trúng, biết làm thế nào?

Lý Diên Tông là một gã tâm cơ linh diệu, kế này không xong, gã xoay ngay kế khác.

Đột nhiên gã rút tay về đánh một chưởng vào guồng nước, một miếng cánh gỗ bật tung lên. Gã đưa tay trái ra đón lấy nhằm phóng vào chân Đoàn Dự.

Đoàn Dự đi nhanh như gió, miếng cánh gỗ ném trúng chàng thế nào được!

Lý Diên Tông dùng cả quyền cước đâm đá, tung những khí cụ nhà nông như thúng, mủng, dầm, sàng, bao bay loạn lên, vật gì cũng nhằm chân Đoàn Dự phóng tới!

Mười mấy xác chết nằm ngổn ngang trong nhà đại đường, thêm vào đó những đồ vật gãy nát khiến Đoàn Dự không còn chỗ nào đặt chân. Phép "Lãng ba vi bộ" cần tiến thoái nhẹ nhàng, như gió lướt trên mặt nước thì không có gì đáng ngại.

Nhưng lúc này chân không dẫm lên xác chết thì vương phải đồ vật, còn làm cách nào mà tiến thoái được dễ dàng?

Chàng biết rằng sự hôm nay cực kỳ nguy hiểm, chỉ chậm chạy một chút là mất mạng ngay, nên tuyệt không trông xuống đất, chân vẫn bước theo bộ pháp, chạy nhảy như lúc bình thường. Dù có bước cao bước thấp hay dưới chân có phát ra tiếng động lạ tai, chàng cứ mặc kệ như không biết đến. Ngọc Yến thấy nguy cấp quá, vội kêu lên:

- Đoàn công tử! Công tử mau bước ra khỏi cửa lớn dạng trốn đi thôi! Nếu còn ở đây cầm cự với bọn chúng sẽ nguy hiểm đến tính mạng bây giờ!

Đoàn Dự nói:

- Trừ phi Đoàn mỗ bị người giết thì thôi, dù chỉ còn một hơi thở cũng quyết tâm bảo hộ cho cô nương đến cùng.

Lý Diên Tông cười nhạt, nói:

- Võ công ngươi chỉ là cái bị thọt mà còn giữ thói đa tình thốt ra những câu đầy tình tứ, đầy ân nghĩa với Vương cô nương.

Đoàn Dự lắc đầu, nói:

- Không phải đâu là không phải đâu! Vương cô nương là một bậc thần tiên, Đoàn mỗ chỉ là kẻ phàm phu tục tử, há dám nói đến chuyện tình nghĩa. Nàng còn nhìn ta bằng con mắt tin cậy, chịu

cùng ta ra khỏi đây đi tìm biểu huynh nàng thì ta quyết lòng báo đáp để đền ơn tri ngộ.

Lý Diên Tông nói:

- Ái chà! Nàng mà có cùng người ra thoát nơi này thì nàng sẽ đi tìm biểu huynh nàng là Mộ Dung công tử, chứ đâu có thèm nghĩ đến người là một nhân vật rất tầm thường. Sao người ngốc thế? Vẫn đem lòng mơ tưởng hảo huyền, phỏng có khác chi ếch nằm đáy giếng coi trời bằng vung? Ha! Ha! Thật là buồn cười chết được!

Đoàn Dự nghe gã nói vẫn không lấy làm giận dữ, thủng thỉnh trả lời:

- Người bảo ta là ếch nằm đáy giếng mà cô nương là trời, tỷ dụ như vậy là rất đúng. Nhưng ta là con ếch khác thường, chỉ mong trời ngó tới một đôi lần đã lấy làm mãn nguyện, không mong gì hơn nữa.

Lý Diên Tông nghe chàng tự cho mình là con ếch khác thường thì không nhịn được, phá lên cười. Cái cười của gã thật ghê gớm, nét mặt vẫn lạnh như tiền, tuyệt không lộ vẻ cười cợt chút nào. Đoàn Dự đã được thấy thái tử Diên Khánh nói không động môi, bộ mặt Lý Diên Tông tuy có quái lạ nhưng hãy còn kém bộ mặt kỳ quái của Diên Khánh.

Chàng nói:

- Nếu nói về cái mặt trơ như gỗ không lộ vẻ thất thường thì người còn kém thái tử Diên Khánh xa lắm, chưa đáng làm đồ đệ ông ta.

Lý Diên Tông hỏi:

- Thái tử Diên Khánh là ai? Ta chưa từng nghe thấy bao giờ.

Đoàn Dự đáp:

- Thái tử Diên Khánh là một tay cao thủ nước Đại Lý, võ công người còn kém ông xa.

Thực ra bàn về võ công cao thấp của người ngoài thì Đoàn Dự có hiểu gì đâu mà so sánh, nhưng chàng nghĩ rằng mình chẳng còn mấy chốc nữa sẽ bị chết vì tay gã, dù có thuận miệng nói vài câu chơi cho bớt lo cũng chẳng hại gì.

Lý Diên Tông đằng hắng một tiếng rồi nói:

- Võ công ta cao hay thấp hơn thì thằng lỏi con biết gì mà nói?

Gã miệng nói, giơ tay đao quét ngang chém rất mau. Đoàn Dự từ lúc bắt đầu chưa nhìn đao pháp gã, giờ tuy có nhìn nhưng cũng chẳng biết là hay hay dở. Song Vương Ngọc Yến càng xem càng sợ, nàng nghĩ thầm: "Gã này kiến thức cũng uyên bác chẳng kém gì mình. Tay gã lại rất mạnh, nội lực cũng rất sung mãn. Nước Tây Hạ có bậc kỳ tài thế này mà giờ mình ta chạm trán với gã, không có biểu huynh bên cạnh để hộ vệ cho ta, mà lại vớ được một anh đồ gàn kỳ dị này chống chọi với gã, thật là vận xui rồi!" Nàng nhìn thấy Đoàn Dự thân hình xiêu vẹo, tình thế rất là nguy ngập, không khỏi sinh lòng thương tiếc liền kêu lên:

- Đoàn công tử! Công tử ra ngoài cửa lớn đi. Muốn cầm chân gã thì ở ngoài đó cũng thế!

Đoàn Dự nói:

- Cô nương chưa cử động được, để mình cô trong nhà tôi chẳng yên lòng chút nào. ở đây nhiều xác chết thế, cô nương là một người đàn bà con gái, tất nhiên hoảng sợ. Tôi cần ở lại đây cho cô được vững dạ.

Vương Ngọc Yến thở dài, nghĩ thầm: "Anh chàng này thật là si ngốc, nghĩ cả đến việc ta sợ xác chết, còn chính mình sắp mất mạng thì lại không đếm xỉa đến".

Lúc này chân Đoàn Dự bước bên đông né bên tây, nhiều lúc mũi đao đối phương chỉ còn khe chừng một sợi tóc. Chàng sợ quá run lên bần bật.

Lòng chàng không ngọt thay đổi ý nghĩ: "Gã chỉ chém trúng mình một đao hớt mất nửa đầu là hỏng hết. Đã là đại trượng phu phải biết lúc thân lúc khuất. Hay là ta vì bảo vệ Vương cô nương, chịu quỳ xuống lạy gã để xin tha mạng quách", song tuy lòng nghĩ vậy mà miệng không nói ra được.

Lý Diên Tông cười lạt, nói:

- Ta thấy ngươi có vẻ sợ lắm rồi, đang tính bài chuồn đây chứ gì?

Đoàn Dự nói:

- Chết là việc lớn, ai là người không sợ. Sau khi chết rồi thì mọi việc đều xong tuốt. Chuồn thì ta cũng muốn chuồn, nhưng lại không thể chuồn được.

Lý Diên Tông hỏi:

- Sao vậy?

Đoàn Dự đáp:

- Nói lảm vô ích. Giờ ta đếm đến mười, nếu người không giết được ta, thì không bồi tiếp người nữa đâu!

Chàng không cần đợi Lý Diên Tông có đồng ý hay không, cất tiếng đếm luôn:

- Một, hai, ba...

Lý Diên Tông hỏi:

- Người làm trò gì đó?

Đoàn Dự lại đếm tiếp:

- Bốn, năm, sáu...

Lý Diên Tông cười, nói:

- Thiên hạ sao lại có đứa vô vị như người làm nhục cho con nhà võ?

Gã chém luôn ba đao từ tả sang hữu. Đoàn Dự lại bước lẹ hơn, miệng cũng đếm mau hơn:

- Bảy, tám, chín, mười, mười một, mười hai, mười ba... Ha ha! Ta đã đếm đến mười ba, người không giết được ta mà còn chưa chịu thua, thật là mặt dày vô liêm sỉ!

Lý Diên Tông nghĩ bụng: "Bình sinh ta gặp không biết bao nhiêu là đại địch, chưa ai có võ công kém cõi như thằng lỏi này. Người thì khôn chả ra khôn, dại chẳng ra dại, võ công giỏi không giỏi mà kém cũng không kém, ở đời thật ít người như hần. Mình quanh quẩn đánh mãi mà chưa kết liễu, chỉ sợ sơ suất trúng phải tà thuật của hần là mất mạng nơi đây cũng chưa biết chừng". Gã tâm cơ minh mẫn vô cùng, biết Đoàn Dự rất quan tâm đến Ngọc Yến, đột nhiên gã ngừng đầu nhìn lên gác, lớn tiếng hô:

- Các người ở trên đó chém chết cô nương này đi rồi xuống đây giúp ta!

Đoàn Dự cả kinh, ngỡ rằng có kẻ địch trên gác sát hại Vương Ngọc Yến. Chàng vội ngẩng đầu nhìn lên, thế là chân bước chậm lại. Lý Diên Tông liền lia chân đá ngang một cái khiến chàng ngã lăn xuống đất. Chân trái gã dẫm lên ngực, thanh đao kê vào cổ chàng. Đoàn Dự toan giơ tay lên điểm huyệt đối phương, Lý Diên Tông tay trái khê tăng thêm kinh lực, lưỡi đao đưa sát vào cổ chàng thêm vài phân nữa rồi quát lên:

- Người hơi nhúc nhích là ta cắt đầu ngay!

Bây giờ Đoàn Dự nhìn rõ trên gác không có một kẻ địch nào. Chàng mới hơi vững dạ, nói:

- Thế ra người lừa ta. Vương cô nương có gặp nguy hiểm gì đâu?

Rồi chàng lại than rằng:

- Đáng tiếc thật là đáng tiếc!

Lý Diên Tông hỏi:

- Sao mà đáng tiếc?

Đoàn Dự đáp:

- Võ công người giỏi thật, ta tưởng người cũng là một vị anh hùng hảo hán thì Đoàn mỗ dù có chết vào tay người cũng đáng. Dè đâu người không thể lấy võ công thắng nổi ta, phải dùng cách man trá học thói quân tiểu nhân hèn hạ. Đoàn mỗ này chết thật oan uổng.

Lý Diên Tông nói:

- Trước nay ta chưa mắc phải lời ai nói khích bao giờ. Mi bị chết oan, trong lòng không phục thì xuống Diêm Vương mà kiện!

Vương Ngọc Yến nói:

- Nếu người giết Đoàn công tử trừ phi giết luôn cả ta nữa, không thì có ngày ta giết người để báo thù cho chàng.

Lý Diên Tông run lên, hỏi:

- Phải chăng cô nương sẽ cạy lệnh biểu huynh để giết ta?

Ngọc Yến nói:

- Biểu huynh ta võ công vị tất đã hơn người, nhưng ta đã nắm chắc được cách giết người rồi!

Lý Diên Tông cười lạt, hỏi:

- Sao cô chắc sẽ giết được ta?

Vương Ngọc Yến nói:

- Về võ học tuy người có hiểu rộng nhưng chưa biết được bằng nửa phần của ta.

Lúc đầu ta thấy đao pháp người có nhiều đòn đã lấy làm kinh dị, nhưng xem đến đòn thứ năm mươi thì biết người đã cạn tài ráo máng, không còn gì hơn nữa. Thế đủ biết người còn thua xa ta lắm.

Lý Diên Tông nghĩ thầm: "Từ đầu đến cuối, mình ra đòn chưa có chiêu nào của một môn phái mà mình chịu trở lại đánh lần thứ hai. Sao cô này dám bảo ta chưa biết nhiều bằng ả? Sao ả biết ta chỉ có bấy nhiêu đòn, chứ võ công ta đã phát xuất hết đâu?"

Gã chưa kịp hỏi lại thì Vương Ngọc Yến nói tiếp:

- Vừa rồi người ra chiêu "Đại mục phi sa" của phái Ngọc Thủ ở Thanh Hải, Đoàn công tử bước lẹ tránh được. Giả tử mà người ra đòn "Vũ y đao", chiêu thứ mười bảy của phái Thái ất, tiếp theo đến chiêu "Thanh phong từ lai" của phái Linh Phi thì đã đánh Đoàn công tử ngã lăn ra rồi. Người lại sử đao pháp của Hác gia ở Sơn Tây để coi cho đẹp mắt chứ chẳng ăn thua gì. Xem thế càng rõ người tuyệt không biết gì về đao pháp của các đạo gia nổi tiếng.

Lý Diên Tông buột miệng hỏi lại:

- Ta không biết đao pháp của các đạo gia nổi tiếng?

Ngọc Yến đáp:

- Chính thế! Ta đoán là người chỉ hiểu về cách sử kiếm cùng sử phát trần của các đạo gia mà thôi. Có biết đâu rằng đao pháp của các môn phái này gồm đủ nhu, cương, nhiều trường hợp rất có công hiệu.

Lý Diên Tông hỏi:

- Cô này tự phụ lắm. Cứ như lời cô nói thì cô đã có thâm tình với gã họ Đoàn kia lắm phải không?

Vương Ngọc Yến đỏ mặt, đáp:

- Người nói cái gì thâm tình? Ta đối với chàng chả có tình ý gì ráo. Có điều chàng vì ta mà uống mạng, đương nhiên ta phải quyết tâm báo thù cho chàng.

Lý Diên Tông cười khanh khách, móc trong bọc ra một chiếc lọ sứ, ném lên mình Đoàn Dự. Rồi đột nhiên nghe đánh "soạt" một tiếng, gã tra đao vào túi.

Người gã lạng đi một cái đã ra đến cửa ngoài, tiếp theo là tiếng ngựa hí, rồi tiếng vó câu lộp cộp, gã bỏ ra đi mỗi lúc một xa...

Đoàn Dự đưa tay sờ vào vết đao trên cổ, cảm thấy hơi đau. Chàng tựa hồ như người đang mơ ngủ.

Ngọc Yến cũng không thể tưởng tượng đến những hành vi đột ngột của tay cao thủ Tây Hạ.

Đoàn Dự cùng Vương Ngọc Yến, kẻ dưới nhà người trên lầu, giương mắt ngó nhìn nhau nửa mừng nửa kinh dị. Hồi lâu, Đoàn Dự mới lên tiếng:

- Gã bỏ đi rồi!

Ngọc Yến cũng nói:

- Gã bỏ đi rồi!

Đoàn Dự cười, nói:

- Hay quá! Hay quá! Gã vẫn chưa giết tôi. Vương cô nương! Võ học cô nương còn hơn gã nhiều lắm. Gã bỏ vìa bỏ chạy rồi!

Ngọc Yến nói:

- Cái đó chưa chắc! Vừa rồi giả tử gã giết công tử xong, lên chém nhát nữa có phải chết sạch rồi không?

Đoàn Dự lắc đầu, nói:

- Câu này cô nói không đúng! Sở dĩ... sở dĩ gã không dám hạ thủ vì cô nương là một vị thần tiên xuống trần, gã đời nào dám giết.

Vương Ngọc Yến đỏ mặt lên, nghĩ bụng: "Chỉ có người là anh đồ gàn mới bảo ta là thần tiên, còn gã người Tây Hạ là một tên võ biền độc ác, gã sợ gì ta?" Nghĩ vậy nhưng nàng không tiện nói ra, Đoàn Dự thấy nàng bẽn lẽn càng tăng thêm vẻ kiêu diễm, cũng nức lòng hời dạ, nói:

- Tôi đã liều mạng là chỉ mong cô nương được an toàn. Không ngờ cô nương vẫn yên lành mà cái mạng nhỏ bé này cũng sống sót, thật là phước quá!

Đoàn Dự tiến lên một bước, cái bình nhỏ rớt xuống đánh "bình" một tiếng, chính là cái bình mà Lý Diên Tông ném vào người chàng vừa rồi. Đoàn Dự cúi xuống nhặt bình lên coi lại thấy tám chữ đề "Sương hồng hoa hương gửi cho giải độc".

Chàng cả mừng, nói:

- Té ra là thuốc giải độc.

Chàng mở nút ra gửi, một làn hơi xú ối xông lên mặt làm chàng choáng váng, bước chân loạng choạng. Vừa đứng vững lại được, chàng vội đẩy nắp bình lại, nói:

- Thuốc phép gì mà khó gửi quá xá.

Vương Ngọc Yến nói:

- Công tử đưa cho tôi coi. Không chừng họ dùng thuốc độc để trị chất độc mới có hiệu nghiệm.

Đoàn Dự "vâng" một tiếng, cầm bình thuốc chạy đến trước mặt Vương Ngọc Yến, nói:

- Cái này khó gửi lắm! Cô nương hãy gửi thử một chút xem sao đã!

Vương Ngọc Yến gật đầu. Đoàn Dự tay cầm bình thuốc vẫn chưa mở nút. Chàng ngừng một lát, trong đầu óc nảy ra vô số ý nghĩ: "Giả tử mà thứ thuốc giải độc này quả nhiên công hiệu giải được chất độc trong người nàng, bấy giờ nàng sẽ không cần đến ta hộ vệ nữa vì võ công nàng giỏi hơn ta gấp trăm lần thì còn để ta bên mình làm gì. Dù nàng không cự tuyệt vẫn cho ta theo, nhưng khi nàng tìm được ý trung nhân là Mộ Dung Phục rồi, chẳng lẽ ta cứ đứng bên giường mắt ra mà nhìn, dỏng tai ra mà nghe những lời họ thủ thủ ân ái với nhau một cách cực kỳ thân mật?"

Đoàn Dự này dù nhẩn nại đến đâu nữa liệu không nổi đoá được chăng? Liệu vẫn giữ được bộ mặt bình tĩnh và miệng khỏi thốt ra những câu tức mình được chăng?"

Ngọc Yến thấy chàng ngẩn ngơ không nói, liền nhoẻn miệng cười, cất tiếng hỏi:

- Công tử nghĩ gì thế? Đưa bình thuốc cho tôi người nào! Tôi không sợ nặng mùi!

Đoàn Dự vội vàng đáp:

- Vâng! Vâng!

Rồi mở nút bình đưa đến bên mũi nàng. Ngọc Yến hít hai hơi thật mạnh, xong cả kính la lên:

- Trời ơi! Quả nhiên khó người vô cùng!

Đoàn Dự nói:

- Đúng không? Tôi đã bảo cô nương chẳng nên người.

Ngọc Yến lại nói:

- Cho tôi người lần nữa thử coi.

Đoàn Dự lại cầm bình thuốc để vào trước mũi nàng. Chàng chẳng mong gì thuốc có linh nghiệm hay không. Ngọc Yến nhăn mày, đưa tay lên bưng mũi cười, nói:

- Thà rằng chân tay tôi chẳng cử động được thì chớ, tôi không người cái thuốc ma quỷ này nữa... ủa mà lạ! Tay tôi... tay tôi cử động được rồi!

Nguyên nàng bất giác đưa tay lên bưng mũi... lúc trước thì dù nàng chỉ hơi cất tay kéo áo lại cho ngay ngắn cũng khó nhọc lắm rồi. Nàng mừng quá liền nhắc lấy bình thuốc trong tay Đoàn Dự hít lấy hít để. Nàng biết thứ thuốc này sở dĩ linh nghiệm là vì cái mùi vị đặc biệt khó người của nó nên nàng không sợ gì nữa. Ngọc Yến hít thêm vài hơi thì những chỗ mềm xèo vô lực trong thân thể dần dần phục hồi sức lực. Nàng quay lại bảo Đoàn Dự:

- Công tử xuống dưới nhà cho tôi thay áo!

Đoàn Dự đáp:

- Vâng! Vâng!

Rồi vội ra cầu thang đi xuống. Chàng nhìn thấy xác ngổn ngang, trừ đôi thanh niên nam nữ nông thôn, còn hết thảy là do tay chàng hạ thủ, nên trong lòng áy náy vô cùng. Chàng lại thấy tử thi một tên võ sỹ Tây Hạ, đôi mắt vẫn mở to nhìn chàng, thật là chết không nhắm mắt. Chàng xá dài một cái, nói:

- Tôi không giết lão huynh thì lão huynh sẽ giết tôi, bây giờ nằm đây nếu không phải lão huynh thì lại là tôi. Trong lòng tôi

thật chua xót vô cùng! Sau này tôi về đến Đại Lý nhất định sẽ mời cao tăng tụng kinh để siêu độ cho các vị nhân huynh.

Chàng đưa mắt nhìn đôi thanh niên nam nữ nông thôn rồi nói tiếp:

- Các người tìm ta để giết, tìm Vương cô nương để bắt đi, sao lại giết những người vô tội này?

Vương Ngọc Yến thay áo xong từ từ bước xuống cầu thang. Tuy chân nàng hãy còn mềm yếu nhưng đã đi lại tự nhiên được. Nàng thấy Đoàn Dự đang lăm nhăm giải bày với đám thầy ma thì bật cười, hỏi:

- Công tử nói gì vậy?

Đoàn Dự đáp:

- Tôi thấy mình giết hại nhiều người quá, lương tâm cắn rứt!

Vương Ngọc Yến trầm ngâm một lát rồi hỏi:

- Đoàn công tử! Công tử có biết gã cao thủ họ Lý nước Tây Hạ sao lại cho ta thuốc giải độc không?

Đoàn Dự đáp:

- Cái đó.. cái đó... tôi không được rõ... à... mà tôi biết rồi. Gã... gã...

Chàng nói mấy tiếng "gã" rồi bỏ lửng. Bản tâm chàng muốn hiểu gã đem lòng ái mộ cô nương nhưng không dám nói ra. Vì chàng nghĩ: "Con người giống Tây Hạ thô lỗ, dã man kia dù có lòng ái mộ Ngọc Yến đến đâu đi nữa nói ra cũng là đường đột giai nhân. Vương cô nương mỹ lệ hơn đời, cái lòng hiếu sắc của nam nhi ai mà chả thể! Nhưng ai ai cũng ái mộ nàng cả thì cái say mê của mình chả có gì là cao cả nữa. Đoàn mỡ cũng cùng một loại như những chàng trai khác trong thiên hạ, không hơn không kém. Hỡi ôi! Cam tâm vì nàng mà chết còn chưa vào đâu, mình đã không được chết vì nàng thì còn ăn thua gì". Nghĩ đến đây, chàng nói tiếp:

- Tôi... tôi không biết!

Vương Ngọc Yến nói:

- Đoàn công tử! Chốn này nguy hiểm lắm, chúng ta phải rời ngay đi nơi khác mới được. Công tử định đi đâu bây giờ?

Kể về võ học thì hết thầy các môn phái thiên hạ nàng đều biết, mà còn thông thạo nữa là khác. Nhưng việc xử thế thì nàng chưa hiểu một chút gì về cách ứng biến. Bản tâm nàng chỉ muốn đi tìm biểu huynh nhưng nói ra ngượng miệng. Đoàn Dự tuy chỉ là anh đồ gàn, nhưng tâm sự nàng chàng đã biết hết, chàng hỏi lại:

- Cô nương muốn đi đâu bây giờ?

Chàng nói câu này cảm thấy chua xót trong lòng, thì nghe nàng đáp:

- Tôi muốn đi tìm biểu huynh tôi.

Đoàn Dự cứng đầu lưỡi, gượng gạo đáp:

- Tôi xin đi với cô...

Ngọc Yến tay mân mê cái bình thuốc, mặt đỏ bừng, nói:

- Cái đó... cái đó...

Nàng ấp úng rồi nói tiếp:

- Các vị anh hùng hảo hán Cái bang đều trúng phải thứ "sương hồng hoa hương" gì đó... Giả tử mà biểu huynh tôi cũng ở đó thì đã có thuốc giải độc cho chàng gửi ngay. Thế rồi A Châu, A Bích hoặc giả có bị mắc vào tay địch nhân thì chúng ta...chúng ta...

Nàng muốn nói: "... chúng ta đi tìm biểu huynh tôi trước rồi sẽ kiếm cách tiếp cứu hai nàng". Dè đâu Đoàn Dự nhảy người lên, lớn tiếng ngắt lời nàng:

- Phải rồi! Hai cô A Châu, A Bích mà gặp nạn thì chúng ta phải tức tốc nghĩ cách cứu họ ra ngay!

Vương Ngọc Yến nghe chàng không đề cập gì đến việc đi tìm Mộ Dung Phục ngay tức khắc mà lại muốn đi cứu hai cô A Châu, A Bích trước thì nàng hơi thất vọng. Nhưng nàng nghĩ lại: "A Châu, A Bích là hai ả nữ tỳ tâm phúc của biểu

huynh ta, ta biết rõ chúng bị mắc vào tay địch, lẽ nào lại không đi cứu? Nếu đi tìm được biểu huynh rồi mới trở lại cứu chúng thì e rằng chậm mất rồi!" Nghĩ vậy nàng liền nói:

- Phải rồi! Chúng ta đi thôi!

Đoàn Dự trở đám xác chết:

- Tôi tưởng phải đem bọn họ an táng xong xuôi, rồi tra xét tên họ từng người, dựng bia mộ để ngày sau thân nhân họ biết chỗ mà lấy hài cốt đem về quê hương, để kẻ chết rồi có nơi nương tựa.

Ngọc Yến ho một tiếng rồi cười, nói:

- Tốt lắm! Công tử ở lại đây lo việc ma chay cho họ, bắt đầu bằng lễ đại liệm, lễ thành phục, rồi đọc văn tế, làm câu đối viếng và nhiều nghi lễ khác nữa... Tôi sẽ trở lại đây tìm công tử sau.

Đoàn Dự thấy nàng nói ra vẻ trào phúng, liền tươi cười hỏi lại:

- Theo ý kiến cô nương thì nên làm thế nào?

Ngọc Yến đáp:

- Cho mớ lửa đốt lên là xong hết!

Đoàn Dự nói:

- Ủa! Làm vậy coi không tiện.

Nhưng chàng trầm ngâm một lát, nhận thấy không còn cách nào hơn, đành châm lửa đốt vào đồng rơm trong trại giã gạo. Hai người ra ngoài trại, lên ngựa ngồi nhìn. Trong chốc lát, lửa cháy ngất trời. Đoàn Dự xuống ngựa, cung kính quỳ xuống đất, khẩn:

- Các vị cao tăng viên tịch mượn ngọn lửa hồng, đó là phép thường. Các vị nhân huynh hôm nay chết vì tôi, tôi cầu cho hồn về thế giới cực lạc vĩnh viễn, thoát khỏi chốn trần gian phiền não. Xin đừng hờn oán tôi.

Chàng khẩn trôn như cháo chảy một hồi mới lên ngựa cùng Vương Ngọc Yến ra đi. Hai người đi đã khá xa còn văng vẳng nghe tiếng ồn ào dân làng ra cứu hoả.

Đoàn Dự nói:

- Một trại máy gạo công trình kẻ biết mấy mươi, vì tôi mà phút chốc thành đồng tro tàn, lòng tôi áy náy vô cùng!

Ngọc Yến nói:

- Công tử lẩn thẩn như đàn bà, lảm chuyện quá! Mầu thân tôi tuy vào hàng nữ lưu nhưng tính tình sảng khoái, hành động mau lẹ, nói làm là làm. công tử là đấng nam nhi, là bậc đại trượng phu, sao còn câu nệ những quy củ lỗi thời?

Đoàn Dự nghĩ bụng: "Mẫu thân nàng động một tí là giết người, lấy thịt người bón cho hoa. Sao nàng lại đem ta bì với phu nhân được?" Nghĩ vậy, chàng nói:

- Đây là lần đầu tiên tôi giết người, đốt nhà, nên không khỏi đau lòng xót dạ!

Vương Ngọc Yến gật đầu, nói:

- ừ! Công tử nói phải đó! Rồi sau thạo về nghề này sẽ coi như không.

Đoàn Dự giựt mình, lắc đầu nói:

- Không được! Không được! Một lần đã là quá, đâu dám tái phạm. Xin miễn đề cập vấn đề giết người, đốt nhà.

Vương Ngọc Yến cười ngửa đi song song bên Đoàn Dự, nàng ngoảnh đầu nhìn thấy chàng thộn mặt ra, liền hỏi:

- Trong đám giang hồ, giết người phóng hoả là việc thường ngày. Đoàn công tử!

Công tử từ đây rửa sạch tay, không len lỏi vào chốn giang hồ hay sao?

Đoàn Dự đáp:

- Bá phụ cùng gia gia tôi bắt học võ công thế nào tôi cũng không chịu, chẳng ngờ lúc sự việc đao đầu, vì hoàn cảnh bức bách không biết làm thế nào cho phải.

Vương Ngọc Yến tủm tủm cười, hỏi:

- Phải chăng chí hướng của công tử là đọc sách để ra làm quan, làm học sỹ hay làm tể tướng?

Đoàn Dự đáp:

- Không phải thế đâu! Làm quan cũng chả có chi là thú vị.

Ngọc Yến lại hỏi:

- Thế thì công tử muốn làm gì? Chẳng lẽ công tử cũng đồng quan điểm với biểu huynh tôi, hoài bão chí lớn lệch đất nghiêng trời để làm Hoàng đế?

Đoàn Dự lấy làm kỳ, hỏi lại:

- Mộ Dung công tử muốn làm Hoàng đế ư?

Ngọc Yến đỏ mặt lên, nàng biết mình lỡ lời thổ lộ tâm sự bí mật của biểu huynh.

Từ khi xảy ra việc vào ẩn trong trại gạo, nàng cùng Đoàn Dự thoát chết đã thành đôi bạn hoạn nạn có nhau. Nàng hiểu tính tình chàng bình dị vui vẻ, bất cứ việc gì nàng cũng có thể nói trước mặt chàng mà không ngại ngùng. Nhưng dù sao câu chuyện Mộ Dung Phục nhất tâm nhất trí khôi phục lại cơ nghiệp nước Yên thuở xưa cũng không bạ đâu nói đó. Nghĩ vậy, nàng dặn Đoàn Dự:

- Câu chuyện tôi vừa nói với công tử chớ thổ lộ với một người thứ hai nào. Cả khi ở trước mặt biểu huynh tôi cũng không nên đề cập đến. Nếu không thì biểu huynh tôi sẽ rầy tôi đến chết!

Trong lòng Đoàn Dự lại một phen rất khó chịu. Chàng nghĩ thầm: "Xem chừng nàng có vẻ nóng nảy muốn gặp lắm. Để gã oán trách nàng càng hay!" Nghĩ vậy nhưng miệng chàng đáp:

- Vâng! Tôi chả để ý đến việc của biểu huynh cô nương làm cóc gì. Dù y làm Hoàng đế cũng vậy, mà làm tên ăn mày cũng thế thôi, tôi chả dây vào làm quái gì.

Ngọc Yến lại đỏ mặt lên, nghe giọng chàng nói có vẻ không bằng lòng liền ỏn thót nói:

- Đoàn công tử! Công tử nổi đóa rồi đấy ư?

Đoàn Dự từ khi biết nàng đến giờ, chỉ thấy lúc nào trong lòng cũng như ngoài miệng, nàng toàn để ý đến chuyện biểu huynh là Mộ Dung công tử. Đây là lần đầu tiên mà chàng được nghe lời nàng ra vẻ dịu dàng và có ý khẩn khoản đến mình, bất giác chàng sung sướng quá, ruột gan nở lên bông bông. Vì mừng quýnh mà chàng suýt nữa ngã ngựa. Chàng ngồi vững lại rồi cười, nói:

- Không đâu! Không đâu! Khi nào tôi dám nổi đóa? Vương cô nương! Suốt cuộc đời tôi còn sống trên cõi nhân gian này, vĩnh viễn không bao giờ tôi nổi nóng với cô nương!

Mối tình của Vương Ngọc Yến hoàn toàn ràng buộc cả vào Mộ Dung công tử.

Tuy Đoàn Dự liều mạng cứu nàng, song nàng thủy chung vẫn chỉ để ý vào một mình Mộ Dung công tử và cho Đoàn Dự là người trung hậu, thành thực, được trời phú cho tấm lòng nghĩa hiệp.

Bây giờ nàng nghe câu chàng nói "suốt đời tôi còn sống trên thế gian này, vĩnh viễn không bao giờ tôi nổi nóng với cô nương" là một câu rất tình tứ, tựa hồ như cùng ai thể thốt nặng nề, nàng mới tỉnh ngộ ra và tự hỏi: "Phải chăng đó là một câu chàng... chàng... giải bày tình ý với mình?" Bất giác nàng quá thẹn, mặt đỏ như gấc chín, từ từ cúi gằm mặt xuống, nói:

- Cô ngử không giận, thế là may lắm!

Đoàn Dự thấy vậy lại càng sung sướng, không biết nói sao, lăm bắm một mình:

"Gia gia ta là Hoàng đế, ta là thế tử của Trấn Nam Vương. Ngôi Hoàng đế nước Đại Lý nhất định sẽ truyền cho ta. Đến ngai vàng ta còn chẳng thiết, huống chi là chức học sỹ hay ngôi tể tướng". Hồi lâu chàng mới nói:

- Trong đời tôi, lộc trong quyền cao hay gì gì nữa tôi cũng không màng. Tôi chỉ mong vĩnh viễn được như lúc này là thoả mãn lắm rồi, không cầu gì hơn nữa.

Câu chàng nói "chỉ mong vĩnh viễn được như lúc này" nghĩa là được cùng Ngọc Yến sánh vai mà đi. Ngọc Yến không muốn cho chàng nói thêm gì nữa, nghiêm nét mặt nói:

- Đoàn công tử! Cái ơn công tử cứu mạng bữa nay Ngọc Yến này không bao giờ dám quên, Nhưng trái tim tôi... trái tim tôi đã thuộc về người khác rồi. Tôi mong rằng công tử nói năng cho hợp lẽ để sau này ta còn có đất mà trông thấy nhau.

Câu này chẳng khác chi nhát búa bổ vào đầu Đoàn Dự, khiến chàng mắt hoa lên cơ hồ ngất đi. Ngọc Yến nói câu này thật rõ ràng, tựa như bảo thẳng vào mặt Đoàn Dự: "Trái tim tôi đã thuộc về Mộ Dung công tử. Từ đây trở đi xin công tử đừng đả động gì đến lời yêu đương nữa. Nếu không thì không dám nhìn mặt công tử. Công tử chớ tưởng đã có ơn với tôi là có thể lần khần được đâu."

Câu nói của nàng rất đoan chính không vượt ra ngoài vòng lễ độ. Đoàn Dự không phải là chưa hiểu rõ tâm tư nàng, có điều câu nói đó chính miệng nàng nói ra khiến chàng nghe càng thêm khó chịu. Chàng đưa mắt nhìn trộm Vương Ngọc

Yến thì thấy nét mặt nàng rất trang nghiêm, đúng như pho tượng ngọc mà chàng đã nhìn thấy trong thạch động nước Đại Lý không hơn không kém.

Bất giác chàng cảm thấy mình sắp gặp đại họa đến nơi, chàng lâm bầm: "Đoàn Dự hồi Đoàn Dự! Người đã gặp cô nương này mà trái tim nàng đã thuộc về người khác, suốt đời người nhất định sẽ phải chịu đựng bao nhiêu cực hình từng xẻo đau đớn không thể nói xiết được!" Hai người lặng lẽ cười ngửa sòng nhau mà đi.

Vương Ngọc Yến nghĩ thầm: "Chàng bực mình, bực mình lắm rồi. Ta cứ lờ đi như không biết là hơn. Vì bằng như ta quay ra xin lỗi thì rồi đây chàng ăn nói không uy kỵ gì nữa. Lỡ ra những câu chàng nói đến tai biểu huynh ta, nhất định làm cho biểu huynh phải cay cực."

Đoàn Dự cũng nghĩ bụng: "Nếu ta còn nói một câu nào thổ lộ tâm tình thì câu đó chỉ là lời khinh bạc vô vị và thất kính với nàng. Từ đây trở đi Đoàn Dự này dù chết thì thôi, quyết không nói nửa lời như vậy nữa."

Ngọc Yến thấy chàng lặng lẽ nghĩ thầm: "Chàng cứ phóng ngựa đi tràn, không nói câu gì chắc là đã biết phải đến chốn nàoặng cứu A Châu, A Bích". Đoàn Dự cũng nghĩ thế: "Nàng chẳng nói năng gì, cứ phóng ngựa đi tràn, tất là đã biết phải đi đâu để cứu A Châu, A Bích". Hai người lại đi chừng nửa giờ, đến một chỗ rẽ thì không hẹn mà nên, quay ra hỏi nhau:

- Ta đi về mé tả hay rẽ qua mé hữu?

Rồi đưa mắt nhìn nhau, đồng thời lại hỏi:

- Chết chưa! Thế ra ta chưa biết đường ư?

Hai người hãy còn tính trẻ, câu hỏi vừa ra khỏi miệng, đều lấy làm kỳ thú và đều nổi lên một trận cười ròn rã. Hai người vừa mới âm thầm lặng lẽ, phút chốc đã trở lại như không có gì xảy ra. Đó là cái khiếm của hai người chưa từng trải giang hồ, nên chưa đủ kinh nghiệm, không biết về đâu cho phải để cứu A Châu, A Bích.

Mãi sau Đoàn Dự mới nói:

- Bọn Tây Hạ bắt được hết cả người Cái bang. Bất luận là họ giết đi hay cầm tù, thế nào cũng còn dấu vết để lại. Chi bằng ta trở về khu rừng hạnh xem sao rồi sẽ liệu.

Ngọc Yến hỏi:

- Trở về rừng hạnh ư? Nếu bọn võ sỹ Tây Hạ còn ở đó, chẳng hoá ra mình tự chui vào tròng ư?

Đoàn Dự đáp:

- Tôi tưởng vừa rồi có trận mưa to, tất là bọn chúng đi hết rồi. Bây giờ thế này vậy, cô nương ở bên ngoài để tôi vào rừng xem trước, nếu địch nhân còn ở đó thì chúng ta chuẩn đi cho xong.

Ngọc Yến nói:

- Không được! Không được! Không thể để công tử dấn thân vào nơi nguy hiểm một mình, cả hai cùng vào, nếu có nguy hiểm thì cùng chạy trốn.

Đoàn Dự thấy nàng nguyện ý có hoạn nạn cùng chịu, lòng càng phấn khởi, chàng cười nói:

- Muốn đánh mà đánh không được, muốn trốn lại trốn không thoát biết làm thế nào?

Thế rồi hai người bàn định cách cứu A Châu, A Bích, ấn định để Đoàn Dự thi hành "Lăng ba vi bộ" đi vào cho đến trước mặt A Châu, A Bích, đưa bình thuốc cho hai cô nữ. Giải độc xong rồi mới tìm cách cứu hai cô ra. Hai người vừa nói vừa giục ngựa đi mau, chẳng mấy chốc đã đến rừng hạnh. Đoàn Dự cùng Ngọc Yến xuống ngựa, buộc ngựa vào gốc cây hạnh. Đoàn Dự cầm bình thuốc trong tay, hai người trông nhau mà cười, rón rén đi song nhau vào rừng.

HỒI 14

DÙNG QUỶ KẾ KINH HỒN TÂY HẠ

Trong rừng hạnh bùn lầy như nhớp, trên ngọn cỏ hãy còn nước mưa đọng.

Đoàn Dự cùng Ngọc Yến vào rừng rồi buông tầm mắt nhìn ra xa thì chẳng thấy bóng nào cả, chỉ còn trơ khu đất mông mênh. Ngọc Yến nói:

- Bọn họ quả nhiên đi hết rồi, chúng ta về thành Vô Tích để thăm dò tin tức.

Đoàn Dự nói:

- Phải đó!

Chàng nghĩ đến lúc lại được cùng Ngọc Yến sánh vai ra đi thêm một đoạn đường nữa, trong lòng mừng rỡ vô cùng, miệng cười tí toét. Ngọc Yến lấy làm lạ, hỏi:

- Phải chăng tôi có điều gì thất thố?

Đoàn Dự vội đáp:

- Đâu có! Chúng ta lại xuống thành Vô Tích là phải.

Ngọc Yến hỏi:

- Thế sao công tử còn cười hoài?

Đoàn Dự không dám nhìn thẳng vào mặt nàng, quay đi phía khác tủm tỉm cười, đáp:

- Tôi phải cái nét diện rồ như vậy, đâu có phải cô nương nói sai mà cười. Xin cô đừng để ý.

Ngọc Yến thấy tính chàng buồn cười như vậy, cũng "hích" lên một tiếng rồi cười ngật ngheo.

Đoàn Dự thấy vậy, không nhịn được, phá lên cười ha hả. Hai người lỏng buông tay khấu, cho ngựa chạy đều đặn, nhắm hướng Vô Tích mà đi.

Đi được mấy dặm, nhạc trông lên cành cây thấy có xác người treo lủng lẳng, nhìn ra là một tên võ sỹ Tây Hạ.

Hai người đều ngạc nhiên không biết ai đã hạ thủ.

Đi thêm mấy trượng nữa lại thấy bên sườn núi hai xác võ sỹ Tây Hạ nữa, vết thương máu còn chưa khô, đúng là mới chết.

Đoàn Dự hỏi:

- Phe Tây Hạ đúng là đã gặp phải tay kinh địch. Vương cô nương! Cô thử đoán xem là ai?

Vương Ngọc Yến đáp:

- Phải là một người võ công tuyệt cao, chỉ giơ tay lên một cái là giết được địch thủ chứ không cần phải ra sức... Hừ! Thật là một tay ghê gớm, nhưng không biết là ai.

Bỗng thấy tận đằng xa, trên con đường lớn hai người cưỡi ngựa song song đi tới, một người áo đỏ và một người áo xanh. Tưởng ai, té ra là hai cô A Châu, A Bích.

Ngọc Yến cả mừng, gọi to lên:

- A Châu! A Bích! Hai người đã thoát nạn rồi ư?

Bốn người gặp nhau vui mừng khôn xiết. A Châu nói:

- Vương cô nương, Đoàn công tử! Tại sao cô nương cùng công tử lại về được? Tôi cùng A Bích định tìm đây!

Ngọc Yến hỏi:

- Sao các người lại thoát nạn? Đã gửi thuốc nặng mùi chưa?

A Châu cười, đáp:

- Trời ơi! Khó gửi muốn chết được. Cô nương chắc cũng đã gửi rồi? Có phải cô nương cũng được Kiều Bang chúa giải cứu?

Ngọc Yến hỏi:

- Người nói Kiều Bang chúa cái gì? Các người đã được Kiều Bang chúa giải cứu cho hay sao?

A Châu đáp:

- Vâng! Tôi cùng A Bích bị trúng độc mê man không biết gì và không nhúc nhích được, rồi bị bọn Tây Hạ trói lại cùng với quần chúng Cái Bang, quăng lên lưng ngựa. Đi được một lúc gặp trời mưa to. Đoàn người tản đi các ngã tìm chỗ trú ẩn.

Mấy tên võ sỹ Tây Hạ đem tôi cùng A Bích ẩn vào cái quán đằng kia, chờ tạnh mưa mới đi ra. Giữa lúc ấy, phía sau có một người cưỡi ngựa đuổi tới, chính là Kiều Bang chúa. Người thấy chúng tôi bị bọn Tây Hạ trói, rất đỗi ngạc nhiên, chưa cất tiếng hỏi thì A Bích đã gọi to: "Kiều Bang chúa! Cứu tôi với!" mấy tên võ sỹ Tây Hạ vừa nghe đến ba chữ "Kiều Bang chúa" đều chân tay luống cuống, hấp tấp rút khí giới ra đối địch. Kết quả là tên thì bị treo lên cành cây, tên thì chết ngã vật bên sườn núi, có tên lại lăn cả xuống suối nữa!

Ngọc Yến hỏi:

- Việc vừa mới xảy ra phải không?

A Châu đáp:

- Vâng. Tôi nói với Kiều Bang chúa: "Chị em chúng tôi bị trúng độc, xin Bang chúa tìm trong mình những tên man mợ Tây Hạ lấy thuốc giải độc cho!"

Kiều Bang chúa đưa tay ra lần vào xác một tên võ sỹ, lấy một chiếc bình sứ nhỏ, mùi rất khó ngửi. Tôi không nói chắc cô nương cũng biết rồi.

Ngọc Yến hỏi lại:

- Kiều Bang chúa ư?

A Châu đáp:

- Đúng rồi! Bang chúa nghe tin bọn Cái bang trúng độc bị bắt hết thì nóng nảy vô cùng. Người bảo vội đi cứu bọn họ rồi hốt hoảng đi ngay. Bang chúa còn quay lại hỏi: "Đoàn công tử có việc gì không?", xem ra Bang chúa quan tâm đến công tử lắm.

Đoàn Dự than rằng:

- Đại ca ta thật là người nghĩa khí vô cùng!

A Châu nói:

- Bọn Cái bang thật là ngu! Không biết phải trái là gì, tự nhiên đuổi một vị Bang chúa như vậy đi, thế là mình làm mình chịu, đáng kiếp lắm! Tôi tưởng Kiều Bang chúa còn đi cứu bọn vô nhân bội nghĩa đó làm gì, để chúng phải khổ sở cho bõ với tội chúng đuổi mình đi.

Đoàn Dự nói:

- Đại ca ta là người quân tử có độ lượng bao dung, thà để kẻ khác phụ mình chứ đại ca ta quyết không phụ ai.

A Bích hỏi:

- Cô nương! Chúng ta đi đâu bây giờ?

Ngọc Yến nói:

- Ta cùng Đoàn công tử bàn nhau đi cứu hai người. Bây giờ cả bốn người đều bình yên, thế là hay lắm rồi. Việc Cái bang không có liên quan gì đến, chúng mình lên Thiếu Lâm Tự kiếm Mộ Dung công tử.

A Châu, A Bích vốn rất quan tâm đến Mộ Dung công tử, nghe Ngọc Yến nói vậy đều vỗ tay khen phải.

Đoàn Dự xót ruột như muối bóp, nhưng thản nhiên nói:

- Tôi vốn ngưỡng mộ Mộ Dung công tử lắm, ước ao được gặp mặt. Hiện giờ không bận việc gì, muốn theo các cô lên Thiếu Lâm Tự một chuyến.

Bốn người bắt ngựa trông về phía bắc mà đi. Ngọc Yến cùng A Châu, A Bích cười cười nói nói. Nàng đem chuyện gặp nguy hiểm tại trong trại gạo, Đoàn Dự đã nghênh địch thế nào, tay cao thủ Tay Hạ là Lý Diên Tông tha mạng cùng tặng thuốc giải độc ra sao, thuật hết một lượt cho A Châu, A Bích nghe.

A Châu, A Bích đều lấy làm kinh dị.

Ba cô gái nói chuyện với nhau, nhiều chỗ thú vị cười lên hích hích, thỉnh thoảng cô quay đầu lại nhìn Đoàn Dự, lấy tay che miệng không dám cười rộ.

Đoàn Dự biết rằng ba cô bàn chuyện mình, chàng nghĩ thầm: "Tuy mình chỉ là một gã thư sinh cũng quyết bảo hộ cho Vương Ngọc Yến được chu toàn". Chàng thấy các cô cười mình thì vừa hổ thẹn vừa tức bực. Chàng nghĩ: "Bây giờ mới có ba cô thân mật với nhau đã không đếm xỉa gì đến mình. Khi họ thấy Mộ Dung công tử rồi thì không khéo mình hết đất dung thân!" Chàng càng nghĩ càng thấy mình trở trên vô vị. Đi được vài dặm tới khu rừng trổng dâu, bỗng nghe ngoài ven rừng có tiếng hai gã thiếu niên gào khóc rất thê thảm. Bốn người phóng ngựa lại xem, thấy hai chú tiểu chừng mười bốn, mười lăm tuổi, áo thầy tu đầy vết máu còn lốm đốm. Một chú bị thương ở trên trán.

A Bích có tính thương người, dịu dàng hỏi:

- Này hai chú! Hai chú bị ai hà hiếp? Tại sao lại bị thương?

Chú tiểu không bị thương đáp:

- Chúng tôi ở chùa bị vô số quân Phiên Bang tàn ác giết mất sư phụ rồi đuổi chúng tôi ra đây.

Bốn người nghe nói đến "quân Phiên Bang tàn ác" thì đưa mắt nhìn nhau và tự hỏi: "Phải chăng là người Tây Hạ?"

A Châu lại nói chú tiểu:

- Chùa các chú ở đâu? Quân Phiên Bang tàn ác là ai?

Chú tiểu đáp:

- Sư phụ chúng tôi ở chùa Thiên Ninh đằng kia...

Vừa nói vừa trở về góc đông bắc. Chú lại nói tiếp:

- Quân Phiên Bang bắt được hơn một trăm tên "ăn mày" đưa vào chùa trú mưa, đòi rượu thịt rồi đòi giết gà mổ trâu bò. Sư phụ chúng tôi bảo cửa phật chay tịnh,

không thể sát sinh ở trong chùa được, thế là chúng đem sư phụ cùng mười mấy vị sư huynh, sư đệ chúng tôi ra giết hết.

A Châu hỏi:

- Bọn chúng còn ở đó không?

Chú tiểu trở tay về phía sau rừng dâu khói đang bốc lên cuộn cuộn, nói:

- Bọn chúng còn đang thui lợn, thui bò, thật là tội nghiệp! Đức Bồ Tát có linh thiêng tất sẽ đem bọn Phiên Bang giam vào ngục rút lưỡi.

A Châu nói:

- Các chú nên trốn đi xa thôi. Nếu để người Phiên bắt được, chúng lại mổ các chú ăn thịt đó.

Hai chú tiểu cả kinh, lật đật lại chạy nữa. Đoàn Dự có ý không bằng lòng, nói:

- Hai chú đã hết đường chạy trốn, A Châu tử nường sao còn làm cho họ khủng khiếp thêm?

A Châu cười, đáp:

- Không phải tôi khủng bố các chú. Tôi nói tình thực đấy.

A Bích nói:

- Bọn Cái bang đang bị cầm tù trong chùa Thiên Ninh, Kiều Bang chúa hiện giờ lại xuống thành Vô Tích. Thế là không gặp họ.

A Châu đột nhiên nghĩ ra một cách kỳ dị, nói:

- Vương cô nương! Tôi muốn cải trang làm Kiều Bang chúa, vào chùa Thiên Ninh, đem bình thuốc nặng mùi này đến cho bọn "ăn mày" (Cái bang) ngủ. Bọn Cái Bang thoát nạn nhất định họ sẽ cảm kích Kiều Bang chúa vô cùng!

Ngọc Yến mỉm cười:

- Kiều Bang chúa thân thể cao lớn, khôi ngô dị dạng, người hoá trang giống thế nào được?

A Châu cười, nói:

- Càng khó khăn bao nhiêu, càng rõ thủ đoạn A Châu này bấy nhiêu.

Vương Ngọc Yến lại cười, nói tiếp:

- Người có giả trang giống được Kiều Bang chúa chẳng nữa, nhưng làm sao mà giả mạo được võ công tuyệt thế của ông? Trong chùa Thiên Ninh hiện giờ đầy cả những tay cao thủ tại Nhất phẩm đường, đâu có thể ra vào như chỗ không người được? Theo ý ta thì người giả làm người đầu bếp hoặc người bán rau trong làng có lẽ trà trộn dễ hơn.

A Châu nói:

- Bảo tôi giả làm mục nhà quê thì còn thú gì! Thôi. tôi không đi nữa.

Vương Ngọc Yến nhìn Đoàn Dự như muốn nói gì, lại thôi. Đoàn Dự bèn hỏi:

- Dường như cô nương muốn bảo tại hạ điều gì thì phải?

Ngọc Yến đáp:

- Tôi muốn nói với công tử giả làm một người để cùng A Châu đi vào chùa Thiên Ninh, nhưng nói ra không tiện.

Đoàn Dự hỏi:

- Cô nương muốn tôi giả dạng ư?

Ngọc Yến đáp:

- Bọn anh hùng Cái Bang nặng bệnh đa nghi, ngờ oan cho biểu huynh tôi ngấm ngấm cấu kết với Kiều Bang chúa sát hại Mã Phó Bang chúa của họ. Giả tử... biểu huynh tôi cùng Kiều Bang chúa đến cứu bọn họ, tất họ hết mối nghi ngờ.

Đoàn Dự chua xót trong lòng, hỏi:

- Cô nương muốn tôi giả trang làm lệnh biểu huynh?

Ngọc Yến mặt phẫn ửng hồng, đáp:

- Bọn địch trong chùa Thiên Ninh rất mạnh. Hai người vào đó tất nguy hiểm lắm, không đi nữa là hơn.

Đoàn Dự nghĩ thầm: "Nàng bảo ta làm sao, ta làm vậy. Dù nát thịt tan xương cũng không có lý do nào từ chối".

Rồi chàng tự nhủ: "Ta giả trang làm biểu huynh nàng, có lẽ nàng nhìn ta bằng con mắt khác hẳn. Ta hưởng được vẻ mặt tình tứ của nàng lúc nào hay lúc ấy. Như thế chẳng thú lắm ư?" Nghĩ đến đó, bất giác tinh thần phấn khởi, chàng đáp:

- Giả tử có xảy ra điều chi nguy hiểm thì mình chuồn là cùng chứ gì?

Đoàn Dự này vốn tính hoạt kê mà!

Ngọc Yến nói:

- Tôi bảo không ổn, vì biểu ca tôi giết địch dễ như trở bàn tay, chả bao giờ chàng chịu trốn ai.

Đoàn Dự nghe Ngọc Yến nói, bực mình vô cùng, nghĩ thầm: "Nàng nói thế chẳng hoá ra chỉ có biểu huynh nàng là đại anh hùng, đại hào kiệt. Ta không xứng đáng giả trang gã để lòi cái dở ra trước mặt mọi người và như thế là làm ô nhục đến thanh danh gã". A Bích thấy chàng có vẻ bực dọc, liền tìm lời an ủi:

- Địch nhiều mà ta ít, hãy tạm ẩn nhẫn chẳng có gì là lạ. ý chí của chúng ta là ở việc cứu người, đâu có ở việc tử võ để dương danh.

Đôi mắt trong sáng của A Châu nhìn thẳng vào mặt Đoàn Dự từ đầu xuống chân rồi từ chân lên đầu, lâu lâu nàng gật đầu nói:

- Đoàn công tử! Công tử muốn cải trang làm gia chủ tôi thực khó đấy chứ không phải dễ. May mà mọi người Cái Bang chưa biết mặt Mộ Dung công tử, chỉ cốt sao giống đại khái là được.

Đoàn Dự nói:

- Tỷ nương phải trở tài cải trang làm Kiều Bang chúa cho thật đúng vì ngày nào họ cũng nhắm mặt Bang chúa. Chỉ sơ hở một chút là lập tức cơ mưu sẽ bị bại lộ.

A Châu tủm tỉm cười, nói:

- Kiều Bang chúa tuy là một nhân vật khôi vĩ, ấy thế mà giả trang ông ta không có gì là khó. Còn gia chủ tôi cùng công tử tầm vóc, cùng trạc tuổi không sai nhau mấy, cả hai đẳng đều là thư sinh, thế mà bây giờ đem bộ mặt Đoàn công tử biến thành Mộ Dung công tử lại khó lắm kia đấy!

Đoàn Dự than rằng:

- Mộ Dung công tử như rồng như phượng, trong loài người ai mà học được cách cử chỉ đặc biệt của công tử. Tôi tưởng mình cải trang không giống càng hay, kẻo lúc nữa "đánh bài tấu mã" há chẳng làm tổn thương đến thanh danh của công tử ư?

Ngọc Yến đỏ mặt lên, nói khẽ:

- Tôi nói lỡ lời. Đoàn công tử giận tôi đấy ư?

Đoàn Dự vội vàng đáp:

- Không phải! Không phải! Đời nào tôi dám giận cô nương.

Vương Ngọc Yến mỉm cười, nói:

- A Châu! Bây giờ cô đưa Đoàn công tử đi đâu cải trang?

A Châu đáp:

- Cần tìm đến một nơi thị trấn nhỏ để mua vật liệu ứng dụng.

Bốn người bắt ngựa quay hướng tây mà đi. Đi chừng được bấy dặm thì đến thị trấn Mã Lang Kiều. Thị trấn này rất nhỏ, không có quán trọ để vào thay đổi.

A Châu liền nghĩ ra cách thuê thuyền đậu dưới bờ sông trước rồi sẽ đi mua quần áo, giày dép đem xuống thuyền cải trang.

Việc thuê thuyền ở Giang Nam không khó khăn gì, vì miền này nhiều sông ngòi, thuyền nhiều như lá tre. A Châu cải trang cho Đoàn Dự trước, mình mặc áo trường bào sắc xanh, tay phải cầm cây quạt giấy, nhón trở tay trái đeo nhẫn.

A Châu nói:

- Gia chủ tôi đeo nhẫn bằng ngọc quý đời xưa, ở đây làm sao mua được? Đành dùng thứ ngọc bằng đá xanh để mập mờ đánh lận con đen vậy.

Đoàn Dự cười nhăn nhó, nghĩ thầm: "Mộ Dung Phục thì nhẫn bằng ngọc quý còn mình thì hèn hạ đeo nhẫn đá. Có lẽ ba cô thiếu nữ này đánh giá mình và gã như vậy".

A Châu cải trang cho Đoàn Dự xong, vừa cười vừa nói với Ngọc Yến:

- Cô nương! Cô thử nhìn xem còn chỗ nào không giống?

Ngọc Yến không đáp, chỉ ngậy người ra mà nhìn, đôi mắt đầy vẻ tình tứ, tỏ ra tâm thần xúc động tựa hồ như trông thấy Mộ Dung Phục thật. Đoàn Dự cùng nàng, hai người như say như tỉnh, hai luồng nhãn quang chạm nhau mà trong lòng không khỏi băng khuâng.

Nhưng rồi chàng lại nghĩ: "Đây là nàng nhìn Mộ Dung Phục chứ đâu phải nhìn mình". Lòng chàng đang vui mừng bỗng đổi ra đau đớn. Rút cục, chàng nhìn nàng, nàng nhìn chàng mà mỗi người có một ý nghĩ riêng tâm hồn dào dạt, ngẩn ngơ đến nỗi A Châu cùng A Bích vào trong thuyền cải trang mà hai người cũng không biết.

Sau một thời gian khá lâu, bỗng thấy một chàng trai giọng thô ồm ồm gọi:

- O kìa! Đoàn hiền đệ! Hiền đệ ở đây ư? Để ngu huynh kiếm mãi, mất bao công phu không thấy.

Đoàn Dự giật mình, quay đầu lại xem, té ra Kiều Phong, bất giác cả mừng reo lên:

- Đại ca! Đại ca đấy ư? Đại ca đến vừa khéo quá. Chúng tôi đang định giả trang làm đại ca để cứu người. Bây giờ chính đại ca thân tự đến đây, cô A Châu bất tất phải giả dạng nữa.

Kiều Phong nói:

- Quần chúng Cái Bang đã trực xuất ta ra khỏi bang. Bọn chúng sống chết cũng mặc, ta không bận tâm đến nữa. Hiền đệ! Lại đây mau, anh em mình đi uống thi mười bát rượu chơi!

Đoàn Dự nói:

- Đại ca! Quần chúng Cái bang đa số là những người quang minh lỗi lạc. Đại ca nên đi cứu họ là phải.

Kiều Phong tức mình, nói:

- Chú đồ gàn này biết gì! Lại đây uống rượu đã!

Nói xong vươn tay ra nắm lấy tay Đoàn Dự. Đoàn Dự không sao được, nói:

- Vâng! Chúng ta đi uống rượu xong rồi sẽ đi cứu người.

Kiều Phong cười khanh khách, tiếng cười thanh tao mà uyển chuyển, tiếng cười của một trang đại hán mà không khác gì tiếng cười của cô gái nhỏ tuổi thế mới kinh người.

Đoàn Dự khẽ rùng mình một cái, bây giờ chàng mới hiểu, liền vái dài sát đất, nói:

- A Châu ý nương! Cô cải trang một cách mau lẹ dễ dàng, thật là một cách thần diệu vô song, không những giống người mà tiếng nói cũng hết đến thế là cùng.

A Châu bắt chước tiếng Kiêu Phong nói:

- Này hiền đệ! Chúng ta đi thôi! Mang cả bình thuốc nặng mùi đi.

Rồi nàng quay lại bảo Ngọc Yến cùng A Bích:

- Hai vị cô nương ở đây chờ tin lành nhé!

Nói xong, dắt tay Đoàn Dự bước lên bờ. Không hiểu tay nàng nhồi thêm gì vào mà trước kia nhỏ bé trắng nõn, bây giờ hoá ra nước da ngăm ngăm, tuy không lớn bằng tay Kiêu Phong, song người ngoài trong chốc lát khó mà biết ra được.

Ngọc Yến đưa mắt nhìn phía sau Đoàn Dự, trong bụng nghĩ thầm: "Giả tử chàng là biểu huynh ta thật thì hay biết mấy! Biểu huynh hỏi biểu huynh! Lúc này chàng ở đâu? Có nghĩ gì đến tôi không?"

A Châu cùng Đoàn Dự cưỡi ngựa đi về phía chùa Thiên Ninh. Còn cách chừng năm dặm, hai người sợ bọn Tây Hạ nghe tiếng vó ngựa, liền đem buộc ngựa vào chuồng bò một nhà nông rồi đi bộ đến chùa.

A Châu hỏi Đoàn Dự:

- Mộ Dung huynh đệ! Khi đến chùa tôi sẽ nói chuyện huênh hoang để ướm bợn chúng. Công tử nhân cơ hội đó đem thuốc cho bợn Cái Bang giải độc.

Nàng nói mấy câu giọng ồm ồm nghiêm nhiên như Kiều Phong thật.

Đoàn Dự tươi cười gật đầu. Hai người ngang nhiên đi đến trước cổng chùa Thiên Ninh.

Ngoài cổng hơn mười tên võ sỹ Tây Hạ tay cầm dao trường, tướng mạo cực kỳ hung dữ.

A Châu cùng Đoàn Dự vừa nhìn thấy đã trống ngực đánh hơn trống làng, bất giác sợ co rúm người lại.

A Châu khẽ bảo:

- Đoàn công tử! Lát nữa công tử liệu dùi tôi cấp tốc chuồn ra, không thì chúng thách đấu võ, khó lòng mà đối phó được.

Đoàn Dự khẽ đáp:

- Phải rồi!

Chàng vừa nói vừa run sợ. Trong lúc hai người đang thì thầm bàn định, nghiêng đầu ghé cổ coi chừng, một tên võ sỹ Tây Hạ đứng ngoài trông thấy, cả tiếng quát:

- Những tên man mọi kia! Làm gì mà thì thầm dòm ngó, phải chẳng đến đây để làm gian tế?

Tiếng quát vừa dứt, bốn tên võ sỹ chạy ngay lại. A Châu không còn cách gì hơn, đành hoàng tiến bước, đồng dặc nói:

- Các người mau vào báo với tướng quân các người có Kiều Phong ở Cái Bang cùng Mộ Dung Phục ở Giang Nam đến bái kiến Hách Liên đại tướng quân nước Tây Hạ.

Tên võ sỹ đứng đầu bọn này tuy chưa biết tướng Mộ Dung Phục nhưng biết Kiều Phong là Bang chúa Cái Bang, nghe nói cả kinh, vội khoanh tay đáp:

- Cái Bang Kiều Bang chúa giá lâm, bọn tiểu nhân thực là vô lễ, để tiểu nhân xin lập tức vào bẩm báo.

Nói xong trở gót rảo bước đi vào, còn những tên khác cũng đều đứng nghiêm chỉnh ra chiều cung kính. Oai danh Kiều Phong

khét tiếng khắp thiên hạ, nên bọn võ sỹ Tây Hạ rất là ngưỡng mộ. Lát sau tiếng tù và nổi hiệu, cửa chùa mở rộng.

Chủ nhân Nhất Phẩm Đường nước Tây Hạ là Hách Liên Thiết Thụ suất lĩnh bọn Nỗ Nhi Hải cùng một đám cao thủ ra nghênh tiếp. Trong bọn này có cả Diệp Nhị Nương, Nam Hải Ngạc Thần, Vân Trung Hạc.

Đoàn Dự chẳng còn hồn vía nào nữa, cúi đầu xuống không dám nhìn thẳng.

Bỗng nghe Hách Liên Thiết Thụ nói:

- Tôi từng nghe đại danh Cô Tô Mộ Dung đã lâu chuyên về cách lấy "gậy ông đập lưng ông". Hôm nay gặp cao hiền, vinh hạnh biết chừng nào!

Nói xong, chấp tay nhìn Đoàn Dự thi lễ... Đoàn Dự vội đáp lễ, nói:

- Thịnh danh Hách Liên đại tướng quân, lấy lòng đến tận bên giờ góc bể. Tại hạ đang mong có dịp qua Tây Hạ hội diện cùng các vị hào kiệt trong Nhất Phẩm Đường. Bữa nay đột ngột đến đây bái kiến, xin quý vị miễn thứ cho.

Chàng cho ra một tràng lời lẽ khách sáo. Tuy lời lẽ có vẻ trào lộng nhưng không sơ hở chút nào, nên tuyệt không ai biết chàng giả mạo. Hách Liên Thiết Thụ lại nói:

- Chúng tôi thường nghe trong võ lâm đã có câu "Bắc Kiều Phong Nam Mộ Dung" là hai vị đứng đầu các bậc hào kiệt khắp Trung Nguyên. Hôm nay đồng thời được hai vị chiếu cố hay cho tôi biết là chừng nào! Xin mời hai vị vào đại điện!

Nói xong, đứng tránh sang bên để nhường lối cho Kiều Phong và Mộ Dung giả vào đại điện.

A Châu cùng Đoàn Dự một liều ba bảy cũng liều, ngang nhiên đi song song cùng Hách Liên Thiết Thụ.

Đoàn Dự nghĩ thầm: "Từ lời nói cho đến vẻ mặt, đại tướng quân nước Tây Hạ xem chừng đối với Mộ Dung công tử còn có vẻ trịnh trọng hơn đối với Kiều đại ca. Chẳng lẽ võ công cùng nhân phẩm Mộ Dung Phục lại trội hơn đại ca ta một bậc? Ta không thể nào tin được". Bất thành linh nghe giọng quái gở la lên:

- Không tin được! Nhất định không tin được!

Đoàn Dự giật mình, ngoảnh đầu nhìn xem ai nói câu đó thì chính là Nam Hải Ngạc Thần. Lão gương đôi mắt ti hí, ngoẹo cổ dòm ngó Đoàn Dự rồi lắc đầu lia lịa.

Đoàn Dự lại càng bỏ vía, nghĩ thầm: "Thôi hỏng bét rồi! Mình bị lão nhận diện rồi!" Nam Hải Ngạc Thần nói tiếp:

- Ta xem tướng ngươi thường lắm, chả đáng gì hết. Ta thường nghe thiên hạ đồn rằng ngươi giỏi cái nghề "lấy gậy ông đập lưng ông", Ngạc lão nhị này vẫn không tin. Ta không cần ngươi ra tay mà chỉ hỏi ngươi một câu, ngươi có biết ta thiện về môn gì không? Ngươi dùng môn gì để đối phó lại với ta để đi đến chỗ "lấy gậy lão gia đập vào lưng lão gia" cho được?

Hách Liên Thiết Thụ đã toan kiếm lời ngăn cản Nam Hải Ngạc Thần, nhưng rồi hắn lại nghĩ: "Thằng cha Mộ Dung Phục này oai danh cực lớn, chẳng hiểu có thực tài không? Chi bằng để lão Nam Hải Ngạc Thần dờ điên dờ khùng thử nhau với gã". Thế rồi hắn để mặc hai bên thử thách với nhau. Lúc đó mọi người đã vào đến đại điện, Hách Liên Thiết Thụ mời Đoàn Dự ngồi vào chỗ cao nhất.

Đoàn Dự nhường lại A Châu. Nam Hải Ngạc Thần vốn nóng tính, lớn tiếng giục:

- Ô! Mộ Dung tiểu tử! Ta chuyên dùng môn gì? Ngươi thử nói đi coi!

Đoàn Dự tủm tủm cười, nghĩ bụng: "Người khác hỏi có khi ta không biết thật, chứ lão thì ta lạ gì". Chàng mở quạt ra phe phẩy, đáp:

- Nam Hải Ngạc Thần Nhạc lão tam! Ngươi đã thờ Đoàn Dự công tử nước Đại Lý làm thầy mà chưa học được gì ráo. Môn võ mà ngươi đặc ý nhất hiện giờ chẳng qua là cây Nhạc vĩ tiên cùng cây Ngạc chủy tiên chứ có gì đâu!

Chàng nói đúng tên hai thứ khí giới của Nam Hải Ngạc Thần khiến lão sợ quá, há hốc miệng ra không ngậm lại được nữa. Cả đến Diệp Nhị Nương cùng Vân Trung Hạc cũng cực kỳ kinh dị. Ta nên hiểu rằng hai thứ khí giới này Nam Hải

Ngạc Thần mới luyện được, chưa từng thi thố trước mặt người nào, chỉ có lúc cùng Vân Trung Hạc động thủ ở Đại Lý mới dùng qua một lần. Lúc đó trừ Mộc Uyển Thanh, ra không ai trông thấy. Bọn họ có ngờ đâu Mộc Uyển Thanh đã đem đầu đuôi kể hết

cho Đoàn Dự nghe, mà hiện giờ Đoàn Dự đang giả trang làm Mộ Dung công tử.

Nam Hải Ngạc Thần lại nghiêng đầu ngoẹo cổ nhìn kỹ lại Đoàn Dự. Tuy lão là người rất hung ác nhưng có lòng khâm phục anh hùng hảo hán. Nhìn một lúc, lão giơ ngón tay cái lên, nói:

- Chà! Giỏi thiệt!

Đoàn Dự cười, nói:

- Tôi tưởng chả bỏ làm trò cười cho quý vị.

Nam Hải Ngạc Thần nghĩ thầm: "Ngay đến những món binh khí ta vừa luyện xong thằng cha này còn biết thì những thứ võ công khác bất tất hỏi y làm gì nữa.

Có điều đáng tiếc là đại ca ta (thái tử Diên Khánh) không ở đây để đấu với y một chuyến xem sao. Nhưng mà được, ta đã có cách!"

Lão la lớn:

- Mộ Dung công tử! Người hiểu được võ công của ta cũng chưa lấy làm kỳ, giả tử mà sư phụ ta đến đây thì quyết nhiên người không hiểu võ công của người được.

Đoàn Dự tủm tủm cười, nói:

- Lệnh tôn sư là ai? Võ công của người làm gì mà tôi chả biết.

Nam Hải Ngạc Thần đắc ý, mặt nhơn nhơn cười, nói:

- Vị sư phụ mà ta thụ nghiệp qua đời đã lâu rồi, không nói đến nữa. Ta chỉ nói về vị sư phụ mà ta mới nhận sau này. Bản lãnh sư phụ ta không phải tầm thường, chẳng cần nói đâu xa, ngay một cước pháp "Lăng ba vi bộ" ta dám chắc trên đời

này không ai hiểu nổi.

Đoàn Dự giả vờ trầm ngâm một lát rồi nói:

- Ủa! "Lăng ba vi bộ" quả là một võ công tuyệt thế. Đoàn công tử chịu thu các hạ làm đồ đệ cũng lạ thực! Tại hạ cũng nghe nói vậy nhưng chưa tin chắc.

Nam Hải Ngạc Thần vội nói:

- Ta nói dối người làm gì! Việc ta báỉ sư có nhiều người trông thấy. Chính miệng người vẫn kêu ta là đồ đệ (!)

Đoàn Dự cười thâm, nghĩ bụng: "Ban đầu lão thà chết thôi chứ không chịu bái ta làm thầy, bây giờ trái lại lão chỉ sợ ta không nhận lão làm đồ đệ". Chàng liền hỏi:

- Nếu vậy thì các hạ chắc đã học được tuyệt kỹ của lệnh tôn sư?

Nam Hải Ngạc Thần lắc đầu lia lịa, đáp:

- Chưa! Ta chưa học được tí gì! Còn người đã tự xưng là biết các võ công khắp thiên hạ, nếu người chỉ chạy được bước trong "Lăng ba vi bộ" thì Nhạc lão nhị (?) này mới phục.

Đoàn Dự cười, nói:

- Phép "Lăng ba vi bộ" dù khó tại hạ cũng học được mấy đường. Nhạc lão gia!

Lão gia thử coi xem có phải không nhé!

Nói xong, áo pháp phối, Đoàn Dự thủng thỉnh bước ra đứng giữa đại điện. Quần hào Tây Hạ chưa biết qua phép "Lăng ba vi bộ" là môn võ thế nào. Giờ nghe Nam Hải Ngạc Thần tâng bốc món này cực kỳ thần diệu, ai nấy đều tới tấp đến đứng chật cả bốn góc đại điện để xem Đoàn Dự biểu diễn.

Nam Hải Ngạc Thần gầm lên một tiếng, giơ tay trái lên, luân tay phải xuống gầm bàn trước để chụp tới Đoàn Dự.

Đoàn Dự bước chéo chân đi hai bước rồi lại lui về phía sau hai bước, trông tựa như lá sen trước gió, nhẹ nhàng tránh đòn. Bỗng nghe đánh "phập" một tiếng vang lên, đòn Nam Hải Ngạc Thần đánh không trúng, năm ngón tay phải lão đâm trúng chiếc cột lớn đại điện, sâu vào mấy tấc.

Những người bàng quan thấy của lão ai nấy đều kinh hãi, nhưng thấy Đoàn Dự tránh được lại hoan hô rầm trời. Nam Hải Ngạc Thần đánh không trúng, gầm thét càng lớn, tung mình nhảy lên, giáng xuống như chim ưng vỗ mồi.

Đoàn Dự để mặc lão muốn làm gì thì làm, không cần nghĩ đến, chỉ y theo bát quái bộ pháp học được ở trong thạch động, chân bước ung dung.

Nam Hải Ngạc Thần cúi tiết càng gầm lên những tiếng thật to, khác nào như con dã thú phát điên.

Đoàn Dự vừa nhìn thấy mặt mũi lão hung dữ, trong lòng khiếp sợ, vội quay đi nơi khác, lấy khăn tay trong áo ra che mắt rồi nói:

- Dù ta bưng mắt lại người cũng không đánh trúng được ta.

Nam Hải Ngạc Thần múa tít song chưởng nhắm đánh vào người Đoàn Dự mà đòn nào cũng chỉ sai một ly. Người đứng xem lấm lúc sợ run, tay ướt đẫm mồ hôi cũng không biết. Đoàn Dự vẫn vững như núi Thái Sơn, chỉ mong cho Nam Hải

Ngạc Thần cứ nhắm mình mà đánh, thì vĩnh viễn không bao giờ đánh trúng và chỉ sợ lão nhắm mắt đánh tràn thì mới thật nguy hiểm.

A Châu rất lo Đoàn Dự, nàng sợ quá bấp thịch giật đùng đùng. Đột nhiên, nàng quát hỏi:

- Nam Hải Ngạc Thần! Phép "Lăng ba vi bộ" này so với sư phụ người thế nào?

Nam Hải Ngạc Thần giật mình, thở phào một cái rồi dừng chân lại, nói:

- Thật là tuyệt diệu! Người bịt mắt bước lẹ, ta e rằng sư phụ ta cũng chưa được thế. Cô Tô Mộ Dung quả nhiên giỏi thật! Tiếng đồn thực đã không ngoa. Nam Hải Ngạc Thần này chịu phục người rồi.

Đoàn Dự bỏ khăn bịt mắt ra về chỗ ngồi. Trong nhà đại điện đầu đầy tiếng hoan hô vang lên như sấm dậy.

HỒI 15

VỀ THIẾU LÂM HÀO KIỆT KHỐC SONG THÂN

Hách Liên Thiết Thụ đợi hai người vào ngồi, nâng trà mời:

- Xin mời hai vị anh hùng uống trà! Chưa hiểu hai vị tới đây có điều chi dạy bảo?

A Châu nói:

- Dưới trướng tại hạ có mấy người anh em không hiểu đã làm điều chi đắc tội với tướng quân. Rồi các hạ phái những bậc cao thủ đi dùng võ công thượng thừa bắt cả về đây. Tại hạ cả gan đến xin tướng quân tha họ về.

Nàng dùng những câu "phái những bậc cao thủ đi dùng võ công thượng thừa bắt cả về đây" cho ra vẻ trịnh trọng. Nhưng ngấm ngấm chê người Tây Hạ dùng thủ đoạn đê hèn phun thuốc chuột để bắt người.

Hách Liên Thiết Thụ mỉm cười, đáp:

- Quả có như vậy. Vừa rồi Mộ Dung công tử đã phô rõ tài cao, thực đáng mặt anh hùng không phải chỉ có hư danh. Kiều Bang chúa cùng Mộ Dung công tử nổi tiếng ngang nhau, chúng tôi mong Bang chúa cùng trở tài cho chúng tôi xem. Khi chúng tôi đã tâm phục, quyết sẽ tha ngay liệt vị anh hùng hảo hán trở về quý phủ.

A Châu chột dạ, nghĩ bụng: "Mình giả mạo hình dung cùng cử chỉ Kiều Bang chúa thì còn tạm được, nếu giả mạo bản lĩnh của ông thì thế nào cũng lòi đuôi".

Nàng đang tìm cách chối khéo, bỗng cảm thấy chân tay mềm nhũn, cử động khó khăn, chẳng khác gì lúc trúng độc hôm trước, bất giác cả sợ than thảm: "Nguy hiểm đến nơi rồi. Ta có ngờ đâu trong chốc lát ở đây bị bọn chúng thách đấu võ, bây giờ biết làm thế nào?"

Đoàn Dự mắt vẫn không ngang trông ngựa nên chẳng biết gì, chợt nhìn lại thấy A Châu ngồi nhũn ra trên ghế thì biết là

nàng lại trúng độc, chàng vội lấy bình thuốc trong bọc, mở nút ra đưa vào mũi nàng.

A Châu hít luôn vài hơi, nàng mới trúng độc nên hết ngay. Đưa tay ra cầm lấy bình thuốc gửi luôn một lúc mà lạ thay, sao không thấy địch nhân động thủ can thiệp. Khi nhìn lại thì ra bọn Tây Hạ chân tay đều nhũn ra hết, ngồi trên ghế không nhúc nhích được, chỉ còn đôi mắt nhớn nhác.

Đoàn Dự nghĩ thầm: "Thật là quái lạ! Bọn người này sao đánh thuốc độc mình?"

A Châu đến lay Hách Liên Thiết Thụ một cái thì gã lăn kên ra ghế. Đúng là trúng độc rồi. Gã vẫn còn nói được, quát hỏi:

- Ô hay! Kẻ nào dám tự tiện dùng hương vụ? Lấy thuốc giải độc ra đây cho mau!

Quát luôn mấy tiếng nhưng thủ hạ đều trúng độc lăn ra, lên tiếng đáp lại:

- Bẩm tướng quân! Chúng tôi không nhúc nhích được nữa rồi!

Nỗ Nhi Hải nói:

- Tất là có kẻ nội phản, không thì ai biết được cách dùng hương vụ rất phiền phức này?

Hách Liên Thiết Thụ cả giận, hỏi:

- Ai? Bắt lấy nó đem đây cho ta tra hỏi. Ta quyết phanh thây ra làm muôn đoạn.

Nỗ Nhi Hải nói:

- Vâng! Vâng!

Gã liếc mắt nhìn A Châu, thấy trong tay nàng cầm bình thuốc, liền nói:

- Kiêu Bang chúa! Cảm phiền Bang chúa đem bình thuốc cho chúng tôi gửi.

Tướng quân chúng tôi xin hậu tạ.

A Châu cười, nói:

- Tôi còn phải đi giải cứu cho anh em bản bang gấp hơn, ai mong các ông hậu tạ làm gì!

Nỗ Nhi Hải nói với Đoàn Dự:

- Mộ Dung công tử, trong mình tôi cũng có bình thuốc đây, nhờ công tử lấy giùm cho chúng tôi người.

Đoàn Dự móc tay vào trong bọc gã lấy bình nhỏ ra, quả nhiên là bình thuốc giải, chàng cười, nói:

- Giải độc là cần gấp, nhưng không phải giải cho các người!

Nói rồi cùng A Châu chạy vào hậu điện, mở cửa phòng ra thì thấy bên trong lúc nhúc đầy người, đều là quân chúng Cái Bang bị bắt giam vào đó.

Ngô trưởng lão trông thấy A Châu gọi to lên:

- Kiều Bang chúa đây ư? Tạ ơn trời đất!

A Châu đưa thuốc giải độc cho lão người rồi nói:

- Đây là thuốc giải, trưởng lão mau đem cho anh em người để giải độc.

Ngô trưởng lão cả mừng, chờ cho tay chân cử động được liền cầm bình thuốc lại cho Tống trưởng lão người.

Đoàn Dự thì dùng bình thuốc của Nỗ Nhi Hải đến giải cho Từ trưởng lão.

A Châu nói:

- Người cái bang nhiều thế này mà chỉ có hai bình, đến bao giờ mới giải độc xong? Xin Ngô trưởng lão đi lục trong người đám võ sỹ Tây Hạ xem còn bình nào nữa không để đem vào đây giải cho họ.

Ngô trưởng lão vội chạy ra đại điện tìm thuốc rồi thấy tiếng mắng chửi om sòm, thì ra lão vừa móc thuốc vừa đánh chửi người cho hả giận. Chẳng bao lâu, lão cầm được sáu bình nữa vào, cười nói:

- Tôi cứ nhè những tên mọi Hồ mặc áo bảnh mà lục soát. Quả nhiên những tên cấp bậc cao bên mình đều có thuốc giải độc. Ha ha! Chúng chết là đáng lắm.

Đoàn Dự cười, hỏi:

- Cái gì?

Ngô trưởng lão cười, nói:

- Tôi tát cho mỗi đứa một cái. Tên nào có thuốc tôi càng tát mạnh.

Lão chợt nhìn thấy Đoàn Dự liền hỏi:

- Vị huynh đài đây quý tính cao danh là chi? Xin đa tạ huynh đài đã cứu chúng tôi.

Đoàn Dự nói:

- Tại hạ họ Mộ Dung đến cứu quá muộn, khiến liệt vị phải chịu phiền lụy ít lâu, xin liệt vị tha lỗi cho.

Mọi người Cái bang nghe chàng tự xưng ra họ Mộ Dung thì biết ngay con người tiếng tăm lừng lẫy là Mộ Dung Cô Tô. Ai nấy kinh hãi khôn xiết.

Tổng trưởng lão nói:

- Chúng tôi có mắt mà không khác kẻ đui mù, ngờ oan cho Mộ Dung công tử sát hại Mã Phó Bang chúa. Giả tử hôm nay không được Bang chúa cùng chàng giải cứu cho thì cả lũ mắc tay bọn ác cầu Tây Hạ và kết quả sẽ đến thế nào?

Ngô trưởng lão cũng nói:

- Kiều Bang chúa! Đại nhân không chấp nhận lỗi lầm của bọn tiểu nhân. Xin Bang chúa lại trở về làm chúa tể chúng tôi.

Toàn Quang Thanh vẫn chưa được ngửi thuốc giải độc vẫn không nhúc nhích được, lạnh lùng nói:

- Kiều gia quả cùng Mộ Dung công tử có chỗ thâm giao (!)

Y gọi Kiều Phong là Kiều gia chứ không gọi là Kiều Bang chúa để tỏ ý không nhận ông là Bang chúa mình nữa, lại đeo thêm câu "...cùng Mộ Dung công tử quả là chỗ thâm giao" mới tộ hại nữa.

Nên nhớ rằng quần chúng Cái Bang nghi ngờ Kiều Phong mượn tay Mộ Dung Phục để trừ khử Mã Đại Nguyên và Kiều Phong vẫn một mực phủ nhận Mộ Dung Phục quen biết mình.

Hôm nay hai người cùng vào chùa Thiên Ninh cười cười nói nói ra chiều thân mật từ lâu chứ không phải bây giờ mới biết nhau.

A Châu nghĩ bụng: "Bọn này hàng ngày hợp tác với Kiều Phong sợ nún nán lại sẽ bị họ khám phá ra chỗ giả trá", liền nói:

- Việc lớn trong bang thông thả sẽ bàn tới, để tôi đi coi bọn ác cầu Tây Hạ đã.

Nói xong rảo bước ra đại điện. Đoàn Dự cũng bước ra theo. Hai người ra đến đại điện thấy Hách Liên Thiết Thụ đang cả tiếng chửi mắng om sòm:

- Các người mau tra xét cho ra tên chó má nào người Tây Hạ, đi đốt nhà nó lên và bắt hết già trẻ gái trai giết cho kỳ hết, đừng để sót một móng. Mẹ nó! Đã là người Tây Hạ sao còn phản chủ giúp người ngoài lấy trộm hương vụ tung ra?

Đoàn Dự giựt mình tự hỏi: "Y mắng người Tây Hạ nào đây?"

Cứ Hách Liên Thiết Thụ chửi một câu thì Nỗ Nhi Hải lại đáp một lời.

Hách Liên Thiết Thụ lại hỏi:

- Nó viết mấy chữ trên tường kia, phải chăng rõ ràng để mặt sát chúng ta?

Đoàn Dự cùng A Châu ngoảnh đầu lại xem thì thấy tường có mấy dòng chữ như rồng bay phượng múa, đề rằng:

Ác giả thời ác báo,
Gậy ông đập lưng ông,
Hại người bằng hương vụ,
Chớ trách kẻ phản công.

Đoàn Dự trong thấy kinh ngạc, khẽ la lên:

- Ô! Đây chắc là Mộ Dung công tử viết rồi? Nét mực hãy còn ướt, đúng là vừa mới viết.

A Châu khẽ nhắc:

- Đoàn công tử chớ quên mình đang đóng vai Mộ Dung công tử đó. Thiếu gia tôi viết rất nhiều, tôi không có cách nào nhận rõ đó có phải là bút tích của người không?

Đoàn Dự quay lại hỏi Nỗ Nhi Hải:

- Ai viết những dòng chữ này?

Nỗ Nhi Hải không trả lời vào câu hỏi, gã nói:

- Gớm thật! Hôm nay mình mới biết cái thủ đoạn "gậy ông đập lưng ông" là thế nào.

Trong lòng gã phập phồng lo sợ, vì bọn gã bắt quần hào Cái Bang, đánh đập chửi mắng không thiếu thứ gì, không biết bây giờ bọn Cái bang sẽ đối phó ra sao? Chắc là cái trò "gậy ông đập lưng ông" còn ghê gớm hơn nữa?

Đoàn Dự khẽ nói:

- Dùng độc vụ hại bọn Tây Hạ hình như do công tử nhà cô làm ra thì phải?

Không biết y đến lúc nào và hiện ở đâu? Thực là con thân long thấy đầu mà chẳng thấy đuôi.

Đoàn Dự vốn đem lòng đổ kỵ Mộ Dung công tử, nhưng lúc này chàng thấy cái thủ đoạn quăng một mẻ lưới mà chụp hết bao nhiêu cao thủ Tây Hạ thì chàng không khỏi thâm phục về cái hành vi này của Mộ Dung Phục.

A Châu thấy quần hào Cái Bang đã cử động được hết, tới tấp lên đại điện chuyện trò, liền khẽ bảo Đoàn Dự:

- Đại sự xong rồi. Chúng ta đi thôi!

Đoạn, lên tiếng nói:

- Tôi còn có việc khác khẩn cấp hơn phải cùng Mộ Dung công tử đi lo liệu ngay, rồi đây sẽ có ngày tái hội.

Nó i xong, bước mau ra cửa điện. Bọn Ngô trưởng lão gọi to lên:

- Bang chúa hãy thông thả! Bang chúa hãy thông thả!

A Châu không dám trùng trình, càng đi mau hơn. Quần hào Cái Bang trước nay vẫn có lòng kính sợ Kiều Phong, không ai dám chạy ra ngăn trở. Hai người chạy chùng hơn một dặm, A Châu mới cười, nói:

- Đoàn công tử! Nghĩ lại thật buồn cười. Cái trò "Lăng ba vi bộ" mà lão đồ đệ của công tử đòi biểu diễn, lại bảo là công tử diễn giỏi hơn sư phụ lão!

Đoàn Dự ồ lên một tiếng, A Châu lại hỏi:

- Không biết ai đã ngấm tung hơi độc ra? Lão đại tướng Tây Hạ cứ mồm năm miệng mười là có kẻ nội phản. Tôi chắc chính người Tây Hạ phóng ra.

Đoàn Dự chợt nghĩ đến một người, nói:

- Hay là Lý Diên Tông? Y là một tay cao thủ Tây Hạ mà chúng tôi đã được gặp trong trại giã gạo.

A Châu chưa biết Lý Diên Tông, nàng nói:

- Chúng ta về hỏi lại Vương cô nương xem có biết không.

Đoàn Dự trước vẫn ngỡ kẻ viết trên tường là Mộ Dung Phục và như vậy tất y đã ở gần đây đây rồi đến hội họp với Vương Ngọc Yến. Lòng chàng phiền muộn vô cùng. Bây giờ chợt nghĩ tới Lý Diên Tông, chàng lại vui vẻ ngay, cười nói như thường. Trong lúc đang đi, chợt nghe tiếng vó ngựa dồn dập. Trên đường lớn một người phóng ngựa rất mau đi tới. Đoàn Dự tinh mắt, trông tận đằng xa đã biết là Kiều Phong thì rất mừng, reo lên:

- A ha! Kiều đại ca!

Chàng toan cất tiếng gọi, A Châu vội kéo áo chàng, nói:

- Đừng la! Vai chính đã đến đó!

Rồi nàng quay mình đi... Thoáng cái, Kiều Phong đã phóng ngựa đến nơi, đưa mắt nhìn Đoàn Dự cùng A Châu một lượt.

Đoàn Dự thấy A Châu kéo áo mới tỉnh ngộ ra rằng hai người đã cải trang.

A Châu giả làm Kiều đại ca, nếu để người nhìn thấy nàng thì có điều bất tiện.

Lúc đó Kiều Phong đã cưỡi ngựa đến trước mặt, Đoàn Dự không dám nhìn thẳng phải quay đi. Chàng tự hỏi: "Lúc Kiều đại ca cùng quần hào Cái bang tương hội, chân tướng sẽ bị bại lộ, không hiểu đại ca có phiền trách A Châu này không?"

Nguyên Kiều Phong cứu được A Châu, A Bích rồi mới biết tin anh em Cái Bang bị người Tây Hạ bắt hết thì trong lòng nóng nảy, chạy khắp nơi tìm kiếm.

Nhưng miệt Giang Nam ruộng lúa đôi dâu bát ngát, đường thủy bộ giao tiếp tứ tung, không phải như miền bắc phần nhiều là đường độc đạo nên khó bề tìm kiếm.

Kiều Phong tìm đến nửa ngày trời cũng gặp hai chú tiểu chùa Thiên Ninh, ông hỏi rõ đường lối vào chùa. Đang đi thì gặp Đoàn Dự, ông thấy dáng người thanh tú, trang mạo khôi ngô, nghĩ thầm: "Vị công tử này hao hao giống Đoàn Dự, người anh em kết nghĩa với ta."

A Châu đã trở gót quay đi, Kiều Phong không để ý tới hai người nữa vì trong lòng đương mãi lo lắng về anh em Cái Bang. Ông không hỏi gì, ra roi cho ngựa lướt qua.

Kiều Phong đến ngoài chùa Thiên Ninh đã thấy mười mấy người đệ tử Cái Bang đang trối bộn võ sỹ Tây Hạ ép giải từ trong chùa đi ra. Kiều Phong cả mừng, nghĩ thầm: "Nhân vật Cái bang quả nhiên anh hùng, đã chuyển bại ra thắng." Quần chúng Cái Bang thấy Kiều Phong đi rồi quay lại, tới tấp chạy ra nghênh tiếp, nói:

- Bang chúa! Bọn giặc này bây giờ nên phát lạc ra sao? Xin Bang chúa chỉ cho.

Kiều Phong nói:

- Tôi đã không phải là người Cái Bang nữa, thôi xin miễn nói đến hai chữ "Bang chúa". Anh em có bị tổn thương không?

Bọn Từ trưởng lão ở trong chùa được tin báo Kiều Phong đến, đều chạy ra nghênh tiếp. Ngô trưởng lão bộp chộp nói ngay:

- Bang chúa! Khi này Bang chúa đi khỏi, chúng tôi vẫn bảo nhau, nếu không được Bang chúa cùng Mộ Dung công tử đến cứu kịp thời, thì toàn thể quân Cái Bang sẽ chết hết. Bang chúa không trở về nắm giữ đại cuộc cầm đầu cho chúng tôi là việc hỏng hết!

Kiều Phong lấy làm lạ, hỏi:

- Mộ Dung công tử nào?

Ngô trưởng lão đáp:

- Bọn Toàn Quang Thanh nói càn, Bang chúa chẳng nên để vào tai. Việc giao kết bạn bè phỏng có chi là khó? Tôi tin rằng Bang chúa cùng Mộ Dung công tử mới biết nhau bữa nay.

Kiều Phong đáp:

- Có phải là Mộ Dung Phục không? Tôi chưa từng gặp mặt y.

Từ trưởng lão cùng bốn vị Tống, Hồ, Trần, Ngô ngơ ngác nhìn nhau đều lấy làm kinh dị, tự hỏi: "Vừa mới đây y cùng Mộ Dung công tử dặt tay nhau vào giải độc cho mọi người, sao bây giờ bảo chưa biết Mộ Dung công tử?"

Ngô trưởng lão nghĩ một lát, tỉnh ngộ ra, nói:

- À phải rồi! Chàng thanh niên công tử vừa rồi tự xưng ở họ Mộ Dung chứ y có bảo là Mộ Dung Phục đâu! Trong thiên hạ, người họ Mộ Dung biết bao nhiêu mà kể, cái đó chả có chi là lạ.

Trần trưởng lão nói:

- Nhưng mấy hàng chữ đề trên tường kia có câu: "gậy ông đập lưng ông", không phải Mộ Dung Phục thì còn ai vào đây?

Bồng có tiếng quái gở xen vào:

- Gã công tử lỗi con đó môn võ nào cũng giỏi, giỏi hơn cả chủ môn đó nữa, mà còn không phải Mộ Dung Phục ư? Đúng hán rồi! Nhất định là hán không sai!

Mọi người nhìn xem ai nói, thì ra lão mắt chuột râu ngắn Nam Ngạc Hải Thần.

Lão trúng độc bị trời, không nhìn được nữa nên xen vào.

Kiều Phong lấy làm lạ, hỏi:

- Mộ Dung Phục đến đây ư?

Nam Ngạc Hải Thần tức mình nói:

- Đồ khỉ! Mẹ kiếp! Mi vừa cùng Mộ Dung Phục dặt tay nhau đến đây, không biết dùng tà thuật gì trời lão gia lại. Mau buông tha lão gia ra thì thôi, không thì...

Lão ấp úng không biết nói sao, đằng hắng lên mấy tiếng.

Kiều Phong nói:

- Trông người có vẻ là một tay cao thủ trong võ lâm mà sao lại ăn nói lằng nhằng như thế? Ta đến đây bao giờ? Ai cùng Mộ Dung Phục dặt tay đi vào? Cái đó lại càng hoang đường nữa!

Nam Ngạc Hải Thần bi bô nói to:

- Kiêu Phong giỏi thật! Người làm Bang chúa Cái Bang thật là ूर्ong! Sao dám gian dối quá trời thế? Các bạn! Có phải Kiêu Phong vừa đến đây không? Tướng quân ta chả mời y ngồi trên rồi cùng uống trà là gì?

Bọn Tây Hạ đồng thanh đáp:

- Đúng rồi! Mộ Dung Phục còn biểu diễn "Lăng ba vi bộ", Kiêu Phong đứng bên khen ngợi, tướng quân ta còn nói: "Bác Kiêu Phong, Nam Mộ Dung" gì gì... nữa kia mà? Không thật thì ai bịa đặt ra được?

Ngô trưởng lão kéo tay áo Kiều Phong, khẽ nói:

- Bang chúa! Người quang minh lỗi lạc không làm việc mờ ám! Chuyện Bang chúa vừa đến đây sao bây giờ lại cãi?

Kiều Phong bực quá, nhăn nhó cười, nói:

- Ngô tứ ca! Chẳng lẽ chính mắt tứ ca cũng vừa trông thấy tôi ư?

Ngô trưởng lão liền cầm bình thuốc giải đưa ra, nói:

- Bang chúa! Tôi xin trả lại Bang chúa bình thuốc này chừng sau này còn có lúc dùng đến.

Kiều Phong nói:

- Trả lại tôi? Cái gì mà trả lại tôi?

Ngô trưởng lão đáp:

- Vừa nãy Bang chúa lấy thuốc này đưa cho tôi, Bang chúa quên rồi ư?

Kiều Phong hỏi lại:

- Ngô tứ ca! Chính tứ ca cũng vừa thấy tôi đưa bình thuốc?

Ngô trưởng lão thấy Kiều Phong cãi hoài, trong lòng không vui và rất băn khoăn.

Kiều Phong dù là người tinh thông mẫn cán, nhưng ngờ đâu đến lũ giả trang mình vừa đến đây trước để giải cứu cho mọi người? Ông trầm ngâm nghĩ lại thì trong vụ này tất có kẻ âm mưu thâm độc.

Ngô trưởng lão và Hồ trưởng lão đều là những người tính tình ngay thẳng, quyết không làm điều ngoắt ngoéo đê hèn. Kẻ bày trò này tất phải là tay quyền biến mưu lược ghê gớm mới có thể giả tạo một cách tài tình trước mặt mọi người được.

Kẻ ra thì quần hào Cái Bang được giải cứu, ai cũng cảm kích, nhưng thấy Kiều Phong phủ nhận công việc mình làm thì không khỏi kinh dị.

Có người cho là cuộc biến cố xảy ra liên liền mấy hôm nay đã làm cho thần trí ông hoang mang. Có người cho là chính ông đã mượn tay Mộ Dung Phục để giết Mã Đại Nguyên, ông sợ gian mưu bại lộ nên cố chối là không biết Mộ Dung Phục.

Có người đoán ông đồ mưu trở lại ngôi Bang chúa Cái bang nên bày ra mưu nọ chước kia... Còn có người tin là ông vì trung thành với Khất Đan mà phản cả Tây Hạ, hại cả Đại Tống. Tóm lại, mỗi người đoán một cách, nét mặt lộ ra vẻ luyến tiếc ông có; khó chịu, căm hờn ông cũng có; khinh bỉ, thù hằn với ông cũng có.

Kiều Phong thở dài, nói:

- Các vị đã bình yên vô sự, vậy Kiêu mỗ xin cáo biệt từ đây.

Nói xong, chấp tay từ giã mọi người, nhảy lên mình ngựa ra roi cho ngựa chạy mau. Bỗng nghe thấy Từ trưởng lão gọi to:

- Kiêu Phong! Hãy để cây "Đả cầu bồng" lại đã!

Kiều Phong dừng ngựa, hỏi:

- Cây "Đả cầu bồng" ư? Tôi đã trao trả từ lúc còn ở rừng hạnh kia mà?

Từ trưởng lão nói:

- Chúng tôi lỡ bị bắt, cây "Đả cầu bồng" lạc vào tay ác cầu Tây Hạ. Bây giờ tìm khắp cả mà chẳng thấy đâu. Chắc là người lấy đi?

Kiều Phong ngửa mặt lên trời cười một tràng dài, tiếng cười lạnh lùng bi ai, rồi lớn tiếng nói:

- Từ đây Kiêu Phong này với Cái bang không còn dây mơ rễ má gì nữa thì lấy "Đả cầu bồng" làm gì? Từ trưởng lão! Thế ra trưởng lão coi thường tôi quá!

Ông thúc hai vế vào bụng ngựa, phóng chạy như bay đi về phía bắc. Từ thuở nhỏ Kiêu Phong đã được cha mẹ nuôi nấng cưng chiều, sau đi học võ nghệ phái Thiếu Lâm, còn thờ Uông Bang chúa làm thầy. Tuy ông bôn tẩu giang hồ, gặp nhiều bước gian nan, nhưng vẫn được thầy bạn hết lòng thương mến một cách nhiệt thành. Hai bữa nay đất bằng nổi sóng, bao nhiêu oai danh lừng lẫy từ trước, cả đến tiếng thơm của một vị Bang chúa đại nhân đại nghĩa, bỗng phút chốc tiêu tan trở nên một kẻ bán nước hại dân, một kẻ đốn hèn vô liêm sỉ.

Ông bâng khuâng nhìn ra phương trời để ngựa muốn đi đâu thì đi, trong lòng ngổn ngang trăm mối: "Giả tử mình là người Khất Đan mà mười năm trước đây mình đã hạ sát bao nhiêu tay cao thủ Khất Đan lại phá hoại bao nhiêu mưu đồ của Khất Đan thì chẳng hoá ra mình đã đại bất trung? Giả tử mà cha mẹ mình bị

người Hán sát hại ở ngoài ải Nhận Môn quan, mình lại đi lại kẻ cự thù giết cha mẹ làm thầy và nhận người khác làm cha mẹ hơn ba mươi năm nay há chẳng là đại bất hiếu? Kiều Phong hỏi Kiều Phong! Mi đã là người bất trung, bất hiếu như vậy thì còn mặt mũi nào sống ở trên thế gian này nữa? Giả tử Tam Hoè Công không phải là phụ thân mình thì mình nguyên họ gì chứ đâu phải họ Kiều? Phụ thân sinh ra đã đặt tên cho mình là gì mình cũng không hay? Trời ơi! Ta chẳng những bất trung, bất hiếu mà lại là kẻ vô danh, vô tính!"

Kiều Phong lại nghĩ tiếp: "Hay là mọi việc này đều do một tên đại gian đại ác vu hãm mình? Kiều Phong này đường đường là bậc đại trượng phu mà để kẻ khác làm cho thân danh tan nát, tiếng xấu ngàn đời không rửa sạch, thì ra mình chịu thua gian nhân hay sao? Không được! Thế nào mình cũng tra xét cho ra thực hư."

Ông nghĩ ngợi quanh quẩn mãi, rồi quyết định công việc đầu tiên là hãy trở về núi Thiếu Thất tỉnh Hà Nam để hỏi lại Hoè Tam Công về lai lịch thân thế mình.

Công việc thứ hai là vào chùa Thiếu Lâm cầu kiến ân sư Huyền Khổ đại sư, xin người trở bảo chân tướng. Hai vị này đều tha thiết thương yêu mình, chắc chẳng nỡ giấu giếm.

Kiều Phong nguyên là người hào sảng, muốn sao làm vậy, đủ tài đảm đương việc lớn. Sau khi tính toán và quyết định chủ ý, ông không buồn phiền nữa. Có điều, trước ông làm chủ Cái bang thì khắp chốn giang hồ đâu cũng là nhà. Bây giờ ông bị trục xuất ra khỏi Cái Bang, đến ăn ngủ ở các phân đà không tiện, mà có khi sinh ra phiền não nữa.

Nên ông tìm những đường hẻo lánh mà đi để khỏi phải gặp những kẻ thuộc hạ cũ. Đi được hai ngày, trong mình hết sạch tiền chi dụng, đành đem bán con ngựa cướp được của người Tây Hạ để làm lộ phí. Một hôm, Kiều Phong đến chân núi Tung Sơn, nhắm thẳng núi Thiếu Thất mà đi. Nơi đây là chỗ ông ở khi còn nhỏ tuổi, cảnh vật đâu đây vẫn y nguyên như cũ.

Cái Bang là một bang lớn thứ nhất trong đám giang hồ, Thiếu Lâm cũng là phái lớn nhất trong các phái võ. Một khi Bang chúa Cái Bang lên chùa Thiếu Lâm là một cuộc náo nhiệt chấn động trong võ lâm, bao nhiêu nghi tiết này được bày đặt ra làm

kinh động đến nhiều người. Vì vậy mà từ khi lên làm Bang chúa Cái Bang, Kiều Phong chưa trở về chùa Thiếu Lâm bao giờ.

Chỉ hàng năm phái người dâng quần áo hoặc thực phẩm về cho ân sư cùng cha mẹ mà thôi. Bây giờ ông quay về đất cũ, nghĩ lại thân mình, bất giác cảm thấy nao nao trong dạ mặc dầu ông là người trấn tĩnh, trầm mặc. Nhà ông ở về phía nam sườn núi Thiếu Thất. Ông bước lẹ đi trên sườn núi đến một khu vườn hoa có cây táo lớn. Dưới gốc táo còn để một cái nón cỏ và bình trà gậy tay cầm.

Kiều Phong nhận ra đó là những đồ vật của phụ thân (Kiều Tam Hoè) mình, trong tâm ông cảm thấy ám cúng, miệng lẩm bẩm: "Gia gia ta thật là cần mẫn trung hậu, bình trà gậy chuôi này đã dùng đến mấy chục năm mà chưa bỏ đi". Xem

đến cây táo lớn, ông nhớ lại thuở nhỏ, mỗi mùa táo chín, Kiều Tam Hoè thường dắt ông ra để đập lấy trái.

Những trái táo đỏ chín mọng ngon ngọt vô cùng. Từ lúc lìa bỏ cố hương ông chưa được ăn thứ táo nào ngon như thế... Kiều Phong nghĩ thầm: "Dù gia nương đây không phải là cha mẹ ruột ta, nhưng ơn dưỡng dục từ thuở tấm bé suốt đời ta không chắc báo đáp được. Bất luận chân tướng ta thế nào, ta quyết không thay đổi cách xưng hô".

Kiều Phong chạy đến căn nhà ba gian tường đất, thấy ngoài sân có mảnh phen tre để phơi rau dưa. Một con gà mái dẫn đàn gà con đang lúc cục bới cỏ tìm ăn. Bất giác ông tủm tỉm cười, nghĩ thầm: "Không chừng tối nay má má lại giết gà làm cơm để khoản đãi cậu con lâu ngày chưa thấy mặt". Ông cất tiếng gọi to:

- Gia gia, má má ơi! Con đã về đây!

Ông gọi hai câu chẳng thấy ai thưa thì nghĩ bụng: "Thôi phải rồi! Hai cụ ngày nay tuổi già, tai điếc không nghe rõ". Ông đẩy cửa đi vào... Trong nhà nào bàn gỗ, ghế tre, nào cày, cuốc bỏ đó, chẳng khác ngày ông rời khỏi căn nhà này ra đi, nhưng sao không thấy bóng người.

Kiều Phong lại gọi luôn mấy tiếng nữa, vẫn không thấy tiếng người đáp lại đã hơi cảm thấy mối nghi ngờ, tự hỏi: "Không biết gia nương mình đi đâu?" Ông cúi đầu nhìn vào trong phòng, bất giác giật nảy mình lên.

Hai vợ chồng Kiều Tam Hoè nằm lăn dưới đất không nhúc nhích.

Kiều Phong vội nhảy xổ vào nâng mẫu thân dậy thì thấy người đã tắt thở nhưng mình còn hơi nóng, rõ ràng là mới chết chưa đầy một giờ. Ông lại đến ôm phụ thân thì tình trạng cũng như vậy.

Kiều Phong vừa bàng hoàng vừa xót thương, ôm thi thể phụ thân ra ngoài cửa dưới ánh nắng mặt trời để xem xét kỹ lại, thì thấy những xương sườn lồng ngực đều bị gãy hết, đúng là một tay cao thủ võ lâm dùng chưởng lực cực kỳ lợi hại đánh chết. Ông xem đến thi thể mẫu thân cũng vậy. Kiều Phong trong lòng cực kỳ bối rối, nghĩ thầm: "Gia nương ta là nông phu, nông phụ thật thà, sao lại có chuyện những tay cao thủ võ lâm đến đây hạ độc thủ? Chuyện này chẳng qua vì ta mà ra."

Ông liền xem xét kỹ càng từ trong ba gian nhà cho đến phía trước, phía sau cùng trên nóc xem hung thủ có vết tích gì không. Xong kẻ hạ thủ là một gã vô cùng cẩn thận, không để một chút di tích gì, dù là một vết chân.

Kiều Phong khóc sướt mướt, càng nghĩ càng thêm đau xót, rồi bất giác khóc rống lên. Vừa khóc mấy tiếng thì sau lưng có tiếng người nói:

- Đáng tiếc! Đáng tiếc! Chúng ta đến chậm mất rồi.

Kiều Phong vội quay đầu nhìn lại, thấy bốn nhà sư đứng tuổi, xem cách phục sức đều là hoà thượng tại chùa Thiếu Lâm.

Kiều Phong từng học võ ở phái Thiếu lâm, nhưng sư phụ ông là Huyền Khổ đại sư hằng ngày cứ nửa đêm mới đến nhà rèn luyện, ngay cha mẹ ông cũng không hay, nên không biết một vị sư nào tại chùa Thiếu Lâm cả. Lúc này trong lòng ông đau khổ, dù thấy người ngoài đến cũng không cầm được nước mắt.

Một vị sư người cao đầy vẻ giận dữ, lớn tiếng quát mắng:

- Kiều Phong! Con người như mi không bằng tuồng chó lợn. Vợ chồng Kiều Tam Hoè dù không phải là cha mẹ ruột mi, song ơn đức dưỡng dục trong mười mấy năm trời đâu phải ít công lao, sao người dám độc ác đến ra tay hạ sát?

Kiều Phong khóc, nói:

- Tại hạ vừa về đến nhà thì song thân bị hại, hiện đang điều tra hung thủ để báo thù cho người, sao nói như vậy?

Nhà sư tức giận nói:

- Dòng giống Khất Đan tâm địa độc dữ như loài lang sói, hành động chẳng khác gì cầm thú. Mi đang tay hạ sát nghĩa phụ, nghĩa mẫu, tiếc rằng bọn ta đến đây chậm mất một chút. Gã họ Kiều kia! Mi đã trở lại núi Thiếu Thất để làm một việc đại ác, lại còn giở giọng loè bịp chúng ta à?

Nói xong vung chưởng đánh vào ngực Kiều Phong. Kiều Phong đang định né tránh bỗng nghe sau lưng có luồng gió nhẹ, biết rằng có người đánh lén mặt sau. Ông không muốn động thủ cùng các nhà sư Thiếu Lâm một cách hồ đồ nên lạng người xa hơn trượng, quả thấy một nhà sư Thiếu Lâm giơ chân đá vào quăng không.

Bốn nhà sư Thiếu Lâm thấy Kiều Phong né tránh một cách dễ dàng như vậy đều lộ vẻ kinh dị. Nhà sư cao lớn lại quát mắng:

- Võ công người giỏi thì có làm gì? Người tưởng giết nghĩa phụ, nghĩa mẫu đi để bịt miệng, hòng giấu kín góc gác mi. Có điều đáng tiếc là mi dòng giống Khất Đan ác nghiệt đã đồn rầm khắp võ lâm, trên chốn giang hồ còn ai không biết? Nay mi làm việc đại nghịch này chỉ tổ gia tăng thêm tội ác của mi mà thôi.

Một nhà sư khác cũng mắng:

- Mi đã hạ sát Mã Đại Nguyên, nay lại hạ sát vợ chồng Kiều Tam Hoè. Hừ! Mi tưởng việc xấu xa này còn che đậy được nữa ư?

Kiều Phong đang cơn phiền não, tuy nghe hai nhà sư mắng nhiếc là thế mà vẫn không tỏ thái độ căm tức. Bình sinh ông gặp việc khó khăn đã nhiều, quen tính nhẫn nại, dần lòng căm phẫn, ông chấp tay thi lễ, nói:

- Xin hỏi bốn vị đại sư pháp hiệu là gì? Phải chăng là những bậc cao tăng tại chùa Thiếu Lâm?

Một vị hoà thượng tầm vóc vừa phải, tính khí êm đềm hơn, nói:

- Bọn ta đều là đệ tử phái Thiếu Lâm. Hỡi ôi! Vợ chồng Kiều Tam Hoè một đời trung hậu, ngờ đâu được báo đáp một cách thảm hại thế này? Kiều Phong! Bọn Khất Đan các người thật là tàn nhẫn!

Kiều Phong nghĩ thầm: "Mấy nhà sư này đã không thổ lộ pháp danh, hỏi nữa cũng vô ích. Mình cũng vừa nghe nhà sư cao kia bảo là họ đến cứu chậm một chút, tựa hồ như có được người đưa tin đến xin cứu viện. Vậy thì ai đến đưa tin? Ai biết trước gia nương ta gặp nạn nguy hiểm?" Ông liền nói:

- Bốn vị đại sư rộng lòng từ bi định đến cứu gia nương tại hạ. Có điều đáng tiếc là chậm một chút...

Nhà sư người cao, tính nóng như lửa vung quyền lên nhằm Kiều Phong đánh liều và quát lên:

- Bọn ta chậm một chút nên mi mới ra tay ngỗ nghịch được. Sao mi còn dám nhờn nhờn tự đắc, buông lời khiêu khích bọn ta.

Kiều Phong biết rõ bốn vị này khi được tin báo vì lòng hảo tâm mà đến cứu nạn cho gia nương mình, thực tâm ông không muốn động thủ ra chiêu. Nhưng chợt nghĩ rằng: "Muống biết rõ chân giả, nếu mình không thi thố thủ đoạn đối đáp với bọn họ thì vĩnh viễn không hiểu rõ trắng đen". Nghĩ vậy, ông liền nói:

- Tại hạ rất cảm kích lòng tốt của bốn vị, Chuyện hôm nay vì bất đắc dĩ mà phải đắc tội cùng quý vị!

Nói xong, ông chuyển mình như gió, đưa tay ra vỗ vào vai nhà sư thứ ba. Nhà sư này quát hỏi:

- Mi động thủ thật ư?

Câu hỏi vừa dứt, nhà sư đã bị vỗ trúng vai, người nhũn ra ngồi phịch xuống đất.

Kiều Phong đã luyện võ Thiếu Lâm, tuy không quen biết bốn nhà sư nhưng đã thuộc lòng những căn bản võ công của bốn phái. Ông phóng luôn bốn chưởng đánh bốn nhà sư ngã liền rồi nói:

- Tại hạ thật là đắc tội! Xin hỏi vị đại sư, Người vừa bảo đến cứu chậm một chút thì tại sao biết được gia nương tôi bị nạn? Ai đã báo tin cho sư phụ biết?

Nhà sư đó cả giận, nói:

- À ra mi muốn tra hỏi cho biết người nào đã đưa tin để lại hạ độc thủ giết họ chứ gì? Ta là đệ tử phái Thiếu Lâm, há chịu cung khai cho loài chó má Khất Đan các người biết hay sao? Dù người có dùng thủ đoạn thâm khốc đến mức nào cũng đừng hòng ta nói hở lẩy một tiếng.

Kiều Phong than thầm trong bụng: "Sự hiểu lầm mỗi lúc một sâu cay, mình muốn trình bày thế nào mặc lòng, các vị này đều cho là mình lấy khẩu cung họ".

Ông lại giơ tay ra nắn vào lưng mỗi vị mấy cái để giải huyết đạo cho các nhà sư rồi nói:

- Nếu tại hạ muốn giết người bịt miệng lúc này đã hại tính mạng của bốn vị, nhưng thế không phải là chân tướng của tại hạ. Tại hạ mong rằng có ngày tra ra được rõ trắng đen!

Bỗng nghe sườn núi có tiếng người cười lạt, nói:

- Giết người bịt miệng vị tất dễ dàng như người tưởng đâu.

Kiều Phong ngoảnh đầu lại xem thì thấy có đến hơn mười vị sư chùa Thiếu Lâm, người cao, người lùn, mà vị nào cũng tay cầm thiền trượng hoặc giới đao. Chẳng ai là tay không khí giới. Hai nhà sư chừng năm chục tuổi trong tay cầm cây phượng tiên sắn. Những răng đầu cây sắn có ánh sáng xanh lè.

Bốn luồng nhỡn quan hai nhà sư sáng như điện loang loáng phóng ra, mới trông đã biết ngay là nội công thâm hậu.

Kiều Phong tuy không sợ hãi những cũng biết võ công mười hai vị này cao hơn bốn vị trước nhiều. Nếu đã giao thủ mà không giết được mấy người thì khó lòng trốn thoát một cách yên lành. Nhưng ông ứng biến rất mau lẹ, ông chấp tay nói:

- Kiêu Phong này thật vô lễ, xin có lời từ tạ các vị đại sư.

Rồi đột nhiên xoay người đi một cái, lấy lưng xô gãy cánh cửa, lùi vào trong nhà. Biến cố này cực kỳ mau lẹ. Các nhà sư đều la lên những tiếng kinh dị. Năm sau vị giơ tay lên vận nội lực để ngăn trở. Một tiếng "binh" vang lên, cát bụi tung

bay. Năm sáu nhà sư này bị một chưởng lực từ trong phóng ra, lùi lại bốn năm bước, khi đứng lại được thì đều cảm thấy tức ngực như huyết ứ lên.

Mấy vị sắc mặt lợt lạt, ngơ ngác nhìn nhau. Ai cũng biết rõ ràng những chưởng lực của Kiêu Phong tuy đã mạnh nhưng vẫn còn dư lực. Chưởng thứ hai phóng ra vị tất đã chống nổi. Mọi người tưởng Kiêu Phong là hạng cùng hung cực ác và cho là ông còn dành sức để đánh nữa, chứ biết đâu rằng ông muốn lưu tình, không có ý giết người.

Một lát sau, vị sư cầm phương tiên sạn ra chiêu "song long nhập động", thế mạnh vô cùng. Rồi ba nhà sư sử hai cây sạn đi ngang vai thẳng vào trong nhà. Hai cây sạn giao nhau bật lên những tiếng leng keng thành ra một thứ lá chắn sáng loè để hộ thân.

Nhưng trong nhà vắng tanh nào thấy bóng Kiều Phong đâu. Lại hơn nữa là thi thể vợ chồng Kiều Tam Hoè cũng mất tích. Hai nhà sư sử phương tiên sạn là những vị ở Giới Luật Viện trong chùa Thiếu Lâm, chuyên việc giám sát hành vi các đệ tử bốn phái thuộc ngành trì giới tăng và thủ luật tăng.

Nhiệm vụ thường xuyên của các vị này là bôn tẩu trong đám giang hồ để tra xét công, tội của các thuộc hạ. Bản lĩnh đã cao cường, kiến văn lại quảng bác hơn người, hai vị thấy Kiều Phong trong chớp mắt đã biến đâu mất, lấy làm khó nghĩ.

Hơn nữa, ông lại đem theo cả thi thể vợ chồng Kiều Tam Hoè, càng làm cho hai vị ngạc nhiên.

Các nhà sư không thể tin rằng mới một phút mà Kiều Phong đã chạy xa được, chắc còn ẩn úp đâu đây. Các vị tìm hết phía trước, phía sau nhà cùng bụi cây, xó bếp không sót một chỗ nào. Hai nhà sư trong Giới luật viện đề khí chạy xuống núi truy tầm đến hai mươi dặm vẫn không thấy tông tích Kiều Phong đâu cả.

Số là Kiều Phong đã cắp thi thể gia nương chạy ngược lên núi Thiếu Thất. Ông len lỏi vào những nẻo không người đi lại, những chỗ rừng rậm um tùm mà trèo.

Đến chỗ một đám cây rậm rạp, cành lá chi chít, ông táng thi thể cha mẹ xuống đó.

Đoạn, cung kính đập đầu lay tám lay, lâm râm khẩn vái:

- Gia nương ơi! Gia nương bị kẻ nào hạ độc thủ sát hại. Con nhất định tìm ra hung phạm về moi gan, móc ruột để tế trước phần mộ gia nương.

Kiều Phong tưởng đến chuyến này về nhà chỉ chậm một phút mà không thấy được mặt mẹ cha. Ông nghĩ thầm: "Nếu gia nương trông thấy mình đã trưởng thành với thân hình vạm vỡ, khô ngô chắc là mừng lắm! Ví phỏng ba người được thấy nhau trong chốc lát thì cũng được hưởng mấy phút khoái lạc."

Nghĩ đến đây, không cầm lòng được, Kiều Phong khóc ngất lên thốn thức không ra tiếng. Nguyên từ thuở nhỏ, Kiều Phong vốn tính cương ngạnh, không mấy khi khóc lóc. Từ lúc thành nhân đến giờ, ông chưa từng nhỏ một giọt nước mắt nào.

Bữa nay vì trong lòng đau thương đến cùng cực, cảm phần đến tột độ, nên nước mắt chảy xuống như mưa, không tài nào ngăn lại được. Đột nhiên như nghĩ ra điều gì quan trọng, Kiều Phong khẽ la lên:

- Thôi nguy rồi! Ân sư ta là Huyền Khổ đại sư không khéo cũng gặp nguy hiểm mất!

Đang lúc ông khóc lạy trước phần mộ gia nương, chợt nhớ ra mấy điều: "Tên hung thủ hạ sát gia nương mình... không phải ngẫu nhiên trong chốc lát vào lúc trước khi mình vào nhà, mà việc này đúng có dự mưu từ trước. Y hạ thủ xong, lập tức đi thông báo vào chùa Thiếu Lâm đổ tội cho mình về núi Thiếu Thất giết gia nương để bịt miệng.

Phải rồi! Các nhà sư chùa Thiếu Lâm hoài bão tấm lòng nghĩa hiệp, nhất tâm đến giải cứu cho gia nương mình thì lại gặp mình ở nhà. Hiện nay chỉ còn một người biết rõ thân thế của mình là Huyền Khổ sư phụ. Mình phải gia tâm đề phòng tên hung thủ này tìm cách hạ sát sư phụ để bao nhiêu tội lỗi trút lên đầu mình.

Vừa nghĩ đến Huyền Khổ đại sư không chừng sẽ vì mình mắc nạn, Kiều Phong bất giác ruột nóng như lửa, đứng lên cất bước chạy như bay về phía chùa Thiếu Lâm. Ông biết rõ những tay cao thủ trong chùa rất đông, nhất là mấy vị sư già đều có tuyệt kỹ riêng không phải tầm thường. Nếu mình thò mặt ra tất nhiên bị chư tăng vây đánh thì khó lòng thoát thân được."

Tuy ông chạy rất mau nhưng phải tìm những nẻo đường hoang vắng, chông gai, cỏ rậm mà đi. Quần áo bị móc rách bươm, cẳng chân máu chảy đầm đìa mà ông vẫn không hay.

MỤC LỤC

HỒI 16 VỤ NGHI ÁN TẠI CHÙA THIẾU LÂM	2
HỒI 17 NHÀ SƯ TRÍ THANH LÀ AI?	19
HỒI 18 ANH HÙNG LẮM NỔ BẮT BẰNG	38
HỒI 19 TỰ HIỀN TRANG QUẦN HÙNG PHÓ YẾN	51
HỒI 20 MỘT CHUÔNG RA OAI ĐÀM THANH TUYỆT MẠNG	66
HỒI 21 HÀO KIỆT TRỐ TÀI, QUẦN HÙNG KHIẾP VÍA.....	81
HỒI 22 ĐẠI HÁN ÁO ĐEN XUẤT HIỆN ĐỘT NGỘT	93
HỒI 23 NGOÀI NHẬN MÔN QUAN LẠI THẤY A CHÂU	106
HỒI 24 TẦM CỪU NHÂN HÀO KIỆT CẢI TRANG.....	123
HỒI 25 THÀNH VỆ HUY PHÁT SINH NGHI ÁN	138
HỒI 26 NÚI THIÊN THAI HÀO KIỆT HỘI THÁNH TẶNG.....	152
HỒI 27 GIẢ CHẤP PHÁP A CHÂU THẨM QUẢ PHỤ	167
HỒI 28 MÀN BÍ MẬT TỪ TỪ HÉ MỞ	178
HỒI 29 NGU TIỂU CANH ĐỘC LẠI XUẤT HIỆN	194
HỒI 30 BÊN HỒ TIỂU KÍNH GẶP CỪU NHÂN	216

HỒI 16

VỤ NGHI ÁN TẠI CHÙA THIẾU LÂM

Kiều Phong đi vòng quanh theo những đường lối nhỏ hẹp mới được chừng nửa đường mà đi mất khá nhiều thì giờ. Khi tới gần chùa Thiếu Lâm thì trời tối mịt.

Trong lòng ông vừa mừng vừa lo. Mừng vì trời tối dễ bề ẩn nấp, lo vì hung thủ nhân lúc đêm tối đánh lén, mình khó nhận được tông tích.

Mấy năm nay, Kiêu Phong ngang dọc giang hồ ít khi gặp tay kình địch. Nhưng chuyến này kẻ địch không những võ công cao cường mà còn mưu mô quỷ quyệt, mình lại chưa từng biết mặt. Chùa Thiếu Lâm này tuy là nơi ghê gớm chẳng khác chi đầm rồng, hang cọp, nhưng chưa ai nghĩ đến đề phòng tên hung phạm này lén vào gia hại Huyền Khổ đại sư.

Nếu có kẻ nào đánh lén thì đại sư rất dễ bị ám toán.

Kiều Phong tự biết rằng mọi người chùa này ai cũng nghi ngờ mình. Giả tử Huyền Khổ đại sư đã bị sát hại, lại không ai biết hung phạm, mà mình bị lộ diện giữa lúc đi thám thính trong chùa thì dù trăm miệng khôn phân lẽ nào.

Nếu lúc này Kiêu Phong chỉ biết lo thân thì đã tránh xa ngoài chùa Thiếu Lâm.

Nhưng một là ông rất dỗi bản khoản đến sự yên nguy của Huyền Khổ đại sư, hai là muốn nhân cơ hội này đi tróc nã hung phạm, báo thù cho gia nương, nên việc dấn thân vào nơi nguy hiểm không thành vấn đề.

Kiều Phong tuy ở núi Thiếu Thất hơn mười năm nhưng chưa lên tới chùa Thiếu Lâm bao giờ.

Phương hướng và vị trí các toà, viện ông không biết một tí gì, lại không hiểu Huyền Khổ đại sư ở chỗ nào, thế mới muôn vàn khó khăn. Ông chỉ mong được thấy mặt ân sư một cách bình yên vô sự

để bả m rõ những việc đã qua và xin người gia tâm đề phòng, hai nữa là hỏi người về lai lịch thân thế mình, chắc ân sư biết rõ hết.

Các toà, viện chùa Thiếu Lâm có đến mười mấy chỗ, bên Đông mấy toà, ngả Tây mấy viện, cao có, thấp có, ở rải rác trên sườn núi. Huyền Khổ đại sư đã không chấp chưởng một chức vụ gì quan trọng trong chùa, lại không phải là một vị cao tăng vào bậc tiền bối trong Đạt Ma Đường. Các nhà sư pháp hiệu có chữ "Huyền" ít ra cũng đến hai chục vị ăn mặc riêng nhau, rất khó bề phân biệt.

Kiều Phong tính toán trong bụng: "Bây giờ chỉ có cách bắt một nhà sư tiểu trong chùa và bức bách y phải đưa đến chỗ Huyền Khổ đại sư. Sau khi được gặp mặt sư phụ, mình sẽ giải bày chỗ bất đắc dĩ để bồi tội. Song, các nhà sư chùa Thiếu Lâm đều trọng nghĩa khí. Nếu họ tưởng mình tìm đến Huyền Khổ đại sư là bất lợi cho người, thì thà chịu chết chứ không chịu khuất phục dẫn mình đến nơi thì lại lỡ bết.

Thôi! Ta đành xuống nhà bếp tìm một gã hoả công bắt y dẫn đường. Nhưng hạng người này vị tất đã biết chỗ ở của sư phụ mình?"

Ông đương băn khoăn chưa biết làm thế nào, mỗi khi qua một toà điện lại lắng tai nghe ngóng xem có tìm ra được manh mối gì không. Ông nhờ được chân tay mau lẹ nên tuy người cao lớn mà len lủi, nhô lên, phục xuống chẳng khác con mèo, khiến không một ai hay biết. Ông đi đến bên một toà nhà nhỏ, chợt nghe trong cửa sổ có tiếng người nói:

- Phương trượng có việc cần kíp phải thương nghị, mời sư thúc lên ngay chứng đạo viện.

Rồi một tiếng người già đáp lại:

- Ủ! Ta lên ngay bây giờ!

Kiều Phong nghĩ thầm: "Phương trượng bốn tự hội họp các nhà sư bàn việc quan trọng, sư phụ mình tất cũng đến đó. Chi bằng ta theo hút người này đến chứng đạo viện sẽ được thấy mặt người. Bỗng lại nghe tiếng kẹt cửa. Cánh cửa mở, hai nhà sư đi ra. Nhà sư già đi về hướng tây còn nhà sư trẻ rảo bước đi về hướng đông, chắc là đi loan báo chỗ khác."

Kiều Phong nghĩ bụng: "Nhà sư già này hẳn là đi lên chỗ phương trượng mời đến để hội họp. Vị này có vẻ vào hạng tiền bối.

Chùa Thiếu Lâm không giống các chùa khác ở chỗ đã là các bậc tiền bối võ công tất nhiên rất thâm hậu". Nghĩ vậy, ông không dám theo sát mà đi cách quãng khá xa. Vị lão tăng đi mãi về phía Tây cho đến một toà nhà cuối cùng.

Kiều Phong chờ lão tăng vào cửa rồi mới quanh ra đứng ở phía sau toà nhà. Ông để ý trông bốn mặt không thấy ai mới phục xuống bên cửa sổ nghe ngóng và nghĩ thầm: "Từ khi Kiều Phong này bôn tẩu giang hồ, bao giờ cũng đường đường chính chính mà bữa nay bắt buộc phải lén lút, vụn vặt mà hành tung mình bị bại lộ thì tiếng tăm một đời mất hết, sau còn dám vác mặt đi đâu nữa?"

Sau, ông lại nghĩ: "Trước kia sư phụ vì truyền dạy võ nghệ cho ta đã không kể trời mưa to gió lớn chẳng đêm nào vắng mặt. Ở đức người cao siêu như vậy, dù mình có tan xương nát thịt cũng chưa đủ báo đền trong muôn một. Cái nhục lén lút nhỏ mọn này có chi là đáng kể?"

Bỗng nghe ngoài cửa trước có tiếng chân người, bốn nhà sư theo nhau đi vào. lát sau hai người nữa đến.

Kiều Phong nhìn bóng in vào cửa sổ có đến hơn mười người, ông đoán: "Nếu các vị đây bàn việc cơ mật về chùa Thiếu Lâm mà ta lén nghe thế này thì dù là không cố ý cũng không thể được. Chi bằng ta lù ra xa không nghe trộm việc riêng của người mới phải. Sư phụ ta có tới toà viện này thì nơi đây thiếu gì tay cao thủ, hung phạm dù lợi hại đến đâu cũng quyết không làm gì nổi. Ta chờ cho đến lúc hội nghị giải tán sẽ tìm cách gặp riêng sư phụ để trình việc."

Kiều Phong đang cất bước đi ra xa, bỗng nghe trong viện hơn mười nhà sư lên tiếng niệm kinh. Ông không hiểu gì về kinh phật, chỉ thấy tiếng niệm trang nghiêm lại lẫn giọng đau khổ. Cuộc niệm kinh khá lâu, ông dần dần hiểu ra có việc gì không ổn và tự hỏi: "Hình như các vị này có việc về đạo pháp hoặc tham thiền nghiên kinh chi đây. Sư phụ mình vị tất đã đến đây."

Ông lắng tai nghe kỹ, quả nhiên chư tăng niệm kinh không thấy có tiếng khàn khàn của sư phụ mình. Trong lúc chưa nhất quyết nên chờ lại lúc nữa hay nên đi chỗ khác thì tiếng niệm kinh vừa dứt. Một giọng oai nghiêm cất tiếng hỏi:

- Huyền Khổ sư đệ! Sư đệ còn có điều gì muốn nói nữa không?

Kiều Phong nghe đến bốn chữ "Huyền Khổ sư đệ" thì cả mừng, lắm bầm: "Sư phụ ta có ở đây rồi! Người vẫn bình yên vô sự". Bỗng thấy âm thanh hùng hậu đáp lại. Kiều Phong nghe rõ ràng chính là tiếng Huyền Khổ đại sư nói:

- Ngày tiểu đệ thụ giới, tiên sư cho pháp hiệu là Huyền Khổ. Nghĩ đến tám điều khổ hạnh trong nhà phật là "Sinh, Lão, Bệnh, Tử, Oán tăng hội, Ai biệt ly, Cầu bất đắc, Ngũ âm xí thịnh", tiểu đệ cố gắng thoát ra tám điều khổ đó mà chỉ độ được cho mình chứ không độ được cho người, nói ra càng thêm xấu hổ. Về điều Oán tăng hội, là một định luật trong đời người, tiểu đệ đang hết sức tìm cách giải thoát, xin sư huynh cùng các vị sư đệ, sư đệ đệ ráng giúp cho.

Kiều Phong thấy tiếng nói rất bình tĩnh, chân khí sung mãn, rõ ra hơn mười năm nay nội lực sư phụ mình đã tiến rất nhiều, nên ông lại càng hoan hỉ hơn nữa. Có điều những lời nhà sư nói đó đều là ngôn ngữ của nhà phật nên ông không hiểu ý nghĩa ra sao. Lại nghe giọng nói oai nghiêm hỏi:

- Mấy tháng trước đây Huyền Bì sư đệ bị chết vào tay gian nhân. Chúng ta hết sức truy tầm hung thủ, tựa hồ như phạm vào hai giới, là giới sản và giới nộ. Song, hàng phục ma quỷ, trừ diệt gian ác cũng là việc cứu đời. Chúng ta học võ cốt để mở rộng phật pháp, lan tràn đạo đức.

Kiều Phong nghĩ bụng: "Người có giọng nói oai nghiêm này chắc là Huyền Từ đại sư, phương trượng chùa Thiếu Lâm". Bỗng thấy giọng đó nói tiếp:

-...Trừ một tên gian ác quỷ đó là cứu được vô số người đời. Sư đệ! Gã đó phải chăng là Cô Tô Mộ Dung?

Kiều Phong nghĩ thầm: "Việc này dính líu đến Cô Tô Mộ Dung. Hiện nay trên chốn giang hồ đương có tin đồn đại rằng Huyền Bì đại sư chùa Thiếu Lâm nhất định bị người ám toán. Chắc người ta ngờ cho Mộ Dung công tử hạ độc thủ".

Lại thấy Huyền Khổ đại sư nói:

- Phương trượng sư huynh! Tiểu đệ không muốn tăng thêm tội nghiệt. Xin sư huynh cùng các vị sư đệ vì tôi mà tính giùm cho. Khi lão đó buông lưỡi đao giết người xuống là tự nhiên sẽ biết

ăn năn quay về chính đạo. Giả tử gã vẫn chấp mê không tỉnh ngộ là gã tự chuốc lấy cái đau khổ vào mình mà thôi. Tướng mạo gã thế nào thì bất tất đề cập đến nữa.

Phượng trượng chùa Thiếu Lâm là Huyền Từ đại sư nói:

- Sư đệ giác ngộ cao siêu, ta hãy còn giữ tính câu chấp, thật không bằng sư đệ...

Huyền Khổ nói:

- Lúc này tiểu đệ chỉ mong được tĩnh tọa một lúc để đọc kinh sám hối.

Huyền Từ nói:

- Phải rồi! Sư đệ bảo trọng thân thể nghe!

Chợt thấy tiếng kẹt cửa, một nhà sư già cao và gầy từ từ đi ra. Lão đi chừng hơn trượng thì phía sau một lũ mười bảy nhà sư đều mặc áo cà sa đỏ, tay chấp đũa trước ngực, cúi đầu niệm vãn mặt vị nào cũng rất trang nghiêm. Sau khi chúng tăng đi khỏi, trong nhà lại im lặng như tờ. Kiều Phong vì hoàn cảnh bất buộc, không dám lại gõ cửa. Bỗng nghe Huyền Khổ đại sư lên tiếng gọi:

- Quý khách từ xa lặn lội đến đây sao lại ngập ngừng không vào?

Kiều Phong cả kinh, nghĩ thầm: "Mình đã nín hơi, ngay người đứng gần vị tất đã phát giác ra được chỗ mình ẩn nấp. Sư phụ thính tai như vậy tựa hồ có phép thần thông. Ông không cần chạy đến trước cửa, nói:

- Sư phụ mạnh giỏi đây a? Đệ tử là Kiều Phong xin bái sư phụ.

Huyền Khổ khẽ "ủa" lên một tiếng rồi hỏi:

- Phong nhi đây hả? Lúc này thầy đang nghĩ đến con. Thầy chỉ mong được thấy mặt con một lần. Vào đây mau!

Nghe giọng nói đầy vẻ mừng vui, Kiều Phong cả mừng rảo bước đi vào, quỳ xuống khấu đầu nói:

- Bình nhật đệ tử ít có cơ hội châu hầu để nhọc lòng sư phụ nhớ thương. Sư phụ còn được cường kiện, hài nhi vui mừng khôn xiết!

Nói xong, ông ngẩng đầu lên nhìn tận mặt nhà sư. Huyền Khổ đại sư nét mặt đang hoà ái tươi cười, ánh đèn dầu soi rõ mặt Kiều Phong. Đột nhiên nhà sư biến sắc, ngồi dậy run run hỏi:

- Người... người... à thế ra người. Người lại là Kiều Phong phải không? Là một tên đồ đệ chính ta đã truyền thụ võ nghệ cho đấy ư?

Rồi nét mặt nhà sư vừa lộ vẻ kinh hãi vừa đau khổ lại lẫn cả vẻ cực kỳ thương tiếc.

Kiều Phong thấy trong giây lát mà nét mặt sư phụ đã biến đổi dị thường thì trong lòng kinh ngạc. Ông nói:

- Sư phụ! Hải nhi là Kiều Phong đây mà!

Huyền Khổ đại sư nói:

- Ủ! Tốt! Tốt!

Rồi không nói thêm gì. Kiều Phong không dám hỏi nữa, lẳng lặng chờ xem sư phụ có điều chi dạy bảo. Ngờ đâu chờ mãi chẳng thấy Huyền Khổ đại sư nói gì, Kiều Phong lại nhìn lên thấy sắc mặt nhà sư vẫn trơ như vậy. Ông không khỏi giật mình, thò tay ra cầm tay đại sư thì thấy đã lạnh ngắt. Ông lại để tay lên mũi thì nhà sư đã tắt thở từ lúc nào.

Biến cố xảy ra quá đột ngột khiến Kiều Phong trợn mắt, miệng há hốc ra, đầu óc rối loạn với bao nhiêu ý nghĩ: "Sư phụ vừa thấy mặt mình sợ quá mà chết ư? Thật không tài nào hiểu được. Mặt mình có chi đáng sợ đâu? Chắc là người bị thương từ trước?"

Nhưng ông không dám xem trong người nhà sư. Sau khi định thần, ông nhất quyết: "Nếu mình bỏ trốn đi, há phải là hành vi của Kiều Phong, một trang hảo hán tiếng tăm lẫy lừng trước nay? Bữa nay dù gặp nguy hiểm đến đâu cũng mặc, mình phải tra ra cho rõ trắng đen". Ông liền ra ngoài cửa la lên:

- Phương trượng đại sư! Huyền Khổ sư phụ viên tịch rồi! Huyền Khổ sư phụ viên tịch rồi!

Ông chân khí sung mãn, tiếng gọi truyền đi rất xa, vang cả khe núi. Mọi người trong chùa cùng nghe thấy. Tiếng la tuy hùng hồn nhưng cực kỳ đau khổ. Các nhà sư ở chỗ Huyền Từ phương trượng đi xa chưa về đến phòng riêng, thốt nhiên nghe tiếng Kiều Phong hô hoán, nhất tề trở gót quay lại chứng đạo viện, thì thấy một đại hán cao lớn đứng bên cửa viện đang lấy vạt áo lau nước

mắt. Ai cũng lấy làm kỳ lạ. Huyền Từ đại sư chấp tay để trước ngực, hỏi:

- Thí chủ là ai?

Đại sư quá quan tâm đến sự yên nguy của Huyền Khổ, không chờ Kiều Phong đáp lại, rảo bước vào nhà, vẫn thấy Huyền Khổ đứng trơ đó chưa ngã thì giật nảy mình. Các nhà sư cũng tới nơi, cúi đầu đọc kinh. Kiều Phong theo vào sau, cùng quỳ hai chân xuống đất khẩn thắm: "Sư phụ ơi! Vì đệ tử báo tin chậm quá để sư phụ mất tay độc thủ. Đệ tử nhân mối thù lại sâu thêm một tầng". Huyền Từ đọc kinh xong, nhìn chăm chặp Kiều Phong, hỏi:

- Thí chủ là ai? Phải chăng người hô hoán vừa rồi là thí chủ?

Kiều Phong đáp:

- Đệ tử là Kiều Phong, thấy sư phụ viên tịch, đau khổ khôn xiết, bất giác kinh động đến phương trượng.

Huyền Từ nghe đến tên Kiều Phong, cả kinh, nói:

- Phải chăng thí chủ... mới đây làm Bang chúa Cái Bang?

Kiều Phong nghe nói "mới đây làm Bang chúa Cái Bang" thì nghĩ thắm: "Trên chốn giang hồ tin tức truyền đi mau thật. Họ đã biết mình không còn làm Bang chúa Cái Bang nữa, tức là họ biết rõ nguyên nhân nào mình bị trục xuất ra khỏi Cái Bang". Ông đáp:

- Vâng ạ.

Huyền Từ hỏi:

- Có sao thí chủ đang đem lên vào bản tự? Và sao lại trông thấy Huyền Khổ sư đệ viên tịch?

Trong lòng Kiều Phong có hay, ngàn vạn câu muốn nói nhưng không biết bắt đầu từ đâu trước cho phải, ông liền đáp:

- Huyền Khổ đại sư là một vị ân sư đã dạy dỗ đệ tử, sở dĩ đệ tử được biết...

Câu thứ hai Kiều Phong chưa nói hết thì Huyền Từ phương trượng đã hỏi phủ đầu:

- Sao? Huyền Khổ sư đệ là sư phụ truyền thụ võ nghệ cho người? Chẳng lẽ người cũng là đệ tử Thiếu Lâm? Thế thì... thế thì... lạ thật!...

Nên biết Kiều Phong danh vang khắp thiên hạ... Trong võ lâm ai cũng biết ông là đệ tử chân truyền của Ônng Bang chúa, mà võ công của Ônng Bang chúa tuyệt không liên can gì đến phái Thiếu Lâm. Lúc này Kiều Phong tự xưng là đệ tử phái Thiếu Lâm, Huyền Từ đại sư muốn chỉ trích là ông nói hoang đường, có điều tôn trọng địa vị ông nên mới bảo:

- Thế thì lạ thật!

Kiều Phong hỏi lại:

- Việc này nói ra rất dài, không biết ân sư đệ tử bị thương ra sao và đã bị ai hạ độc thủ?

Huyền Từ phương trượng sa nước mắt, đáp:

- Huyền Khổ sư đệ bị người đánh lén, ngực bị trúng một chưởng quá nặng, xương cốt bị gãy hết, ngũ tạng cũng tan nát. Nhờ có nội công thâm hậu nên mới chống được đến bây giờ. Chúng ta có hỏi sư đệ kẻ địch là ai thì y bảo là chưa từng quen biết gã. Ta hỏi đến tướng mạo hung thủ thì y nói: "Trong tám điều khổ ải của nhà phật thì oán tăng hội là một. Nay đã gặp oan gia đối đầu thì chỉ cần được giải thoát là hơn". Rồi y nhất định không cho biết niên canh cùng tướng mạo hung thủ.

Kiều Phong chột tỉnh ngộ: "Thế ra chư tăng đã biết sư phụ mình bị trọng thương.

Việc tụng kinh niệm phật vừa rồi là để đưa Người về châu phật". Ông nước mắt chạy quanh, nói:

- Các vị cao tăng lấy từ bi làm tâm niệm, không nghĩ đến báo thù, nhưng đệ tử là người trần tục, thế nào cũng tìm cho ra hung thủ, phân thân muôn đoạn để báo thù cho sư phụ. Quý tự đây là nơi thâm nghiêm, không biết hung đồ làm thế nào lén vào được.

Huyền Từ trầm ngâm chưa kịp đáp thì một nhà sư thấp lùn thún cười lạt, nói:

- Thí chủ lén vào chùa Thiếu Lâm chúng ta có ai biết mà ngăn trở đâu? Thế thì hung thủ phải là kẻ đi lại tự nhiên như vào chỗ không người.

Kiều Phong khom lưng, chấp tay nói:

- Đệ tử có việc cấp bách bên mình nên không kịp đứng ngoài sơn môn báo tin xin cầu kiến, thật là thất lễ, khẩn cầu liệt sư phụ

lượng thứ cho. Đệ tử đã có gốc gác sâu xa với chùa Thiếu Lâm, quyết không dám mảy may có ý mạo phạm.

Hai câu Kiều Phong nói sau cùng để tỏ ra nếu phái Thiếu Lâm mất mặt thì ông cũng chẳng hay gì. Nên biết rằng ông lên vào viện sau chùa Thiếu Lâm, mãi đến lúc cất tiếng hô hoán mới có người trông thấy. Việc này đồn đại ra ngoài có liên

quan rất đến thể diện Thiếu Lâm. Giữa lúc ấy một gã tiểu sa di (chú tiểu) hai tay bưng bát thuốc, hơi bốc lên nghi ngút, sừng sực đi đến, nhìn thi thể Huyền Khổ, nói:

- Sư phụ! Xin sư phụ dùng thuốc.

Chú tiểu này vẫn hầu hạ Huyền Khổ, chú đến Dược vương viện trong bản tự lấy thang "Cứu chương kim cương thang" rất linh nghiệm và là một môn thuốc thánh chữa thương, đem đến cho sư phụ uống. Chú thấy Huyền Khổ vẫn đứng ngay nên không biết là Người đã thác. Kiều Phong trong lòng đau khổ, ghen ngào nói:

- Sư phụ ơi!...

Chú tiểu quay đầu lại, vừa trông thấy Kiều Phong, đột nhiên la hoảng:

- Mi! Mi... lại đến nữa à?

Chú sợ quá run lên, đánh rớt bát thuốc xuống đất vỡ tan, thuốc bắn tung toé. Gã tiểu sa di nhảy lùi về phía sau hai bước, đứng tựa lưng vào tường, la lên:

- Đúng hần! Hần vừa đánh sư phụ!

Gã kêu lên như vậy, mọi người ai cũng kinh ngạc. Kiều Phong thì càng bàng hoàng, lớn tiếng hỏi:

- Chú nói sao?

Gã tiểu sa di này mới mười hai, mười ba tuổi, trông thấy Kiều Phong thì sợ hãi vô cùng, nấp vào sau lưng Huyền Từ phương trượng, níu lấy vạt áo, kêu gọi rối rít:

- Phương trượng! Phương trượng!

Huyền Từ nói:

- Thanh Tùng! Đừng sợ chi hết! Người vừa nói gì? Có phải người bảo hần đánh sư phụ không?

Chú tiểu Thanh Tùng đáp:

- Đúng rồi! Hấn dùng chưởng lực đánh vào ngực sư phụ. Con đứng ngoài cửa sổ trông thấy.

Rồi gã lại gọi:

- Sư phụ! Sư phụ! Sư phụ đánh hấn đi.

Đến bây giờ gã vẫn chưa biết là Huyền Khổ chết rồi. Huyền Từ phương trượng nói:

- Người coi có đúng không, đừng nhận lầm người.

Thanh Tùng nói:

- Con trông rõ ràng lắm. Hấn mặc áo sắc xám, mặt vuông, lông mày dựng ngược, miệng to, tai lớn. Đúng hấn rồi. Sư phụ ơi! Sư phụ đánh hấn đi, đánh hấn đi!

Kiều Phong đột nhiên nghe mà lạnh cả tuỷ xương sống. Ông nghĩ thầm: "Phải rồi! Hung thủ cải trang, cố ý gieo tai họa cho mình. Sư phụ vừa nghe tin mình về, rất là hoan hỉ. Song, trong vẻ mặt hoảng hốt khi trông thấy mình thì biết tướng mạo hung thủ giống mình nên người nói áp ứng: "Người... người... à thế ra người. Người lại là Kiều Phong phải không? Là một tên đồ đệ chính ta đã truyền thụ võ nghệ cho đấy ư?" Sư phụ cùng mình mười năm chưa gặp nhau. Lúc ở nhà, mình là đứa trẻ con, nay đã thành người lớn. Dĩ nhiên là tướng mạo không giống trước."

Kiều Phong lại nghĩ đến Huyền Khổ đại sư trước khi lâm chung nói mấy tiếng "tốt, tốt" thì lòng đau như cắt, nghĩ thầm: "Sư phụ bị người hạ độc thủ, không biết kẻ địch là ai, thấy mình tướng mạo tương tự như hung thủ, xúc động mạnh mà thác!

Sư phụ đã bị trọng thương, trong lúc lâm nguy người có kịp đâu xét cho rõ rằng nếu chính mình hạ độc thủ, có lý nào còn trở lại tương kiến nữa."

Bỗng thấy tiếng người huyên náo, một tốp người kéo đến đứng ngoài chững đạo viện rồi dừng bước chứ chưa tiến vào. Hai nhà sư khom lưng, kính cẩn đi vào, chính là hai trì giới tăng và thủ luật tăng vừa đánh nhau với Kiều Phong ở chân núi Thiếu Thất lúc ban ngày. Trì giới tăng mới nói được một tiếng:

- Bẩm phương trượng...

Thì nét mặt lộ vẻ kinh dị và căm giận, trợn mắt, há miệng vì không hiểu tại sao Kiều Phong lại ở đây rồi.

Huyền Từ phương trượng nét mặt trang nghiêm, thủng thảng nói:

- Thí chủ tuy không ở Cái Bang nữa, dù sao cũng đã là nhân vật nổi danh trong võ lâm. Bữa nay thí chủ giá lâm tặc tự, ra tay đánh chết Huyền Khổ sư đệ, không biết vì lẽ gì xin chỉ giáo cho.

Kiều Phong thở dài một tiếng, đột nhiên lay phục xuống đất trước mặt Huyền Khổ đại sư, khẩn rằng:

- Sư phụ ơi sư phụ! Lúc sư phụ lâm chung còn nói là đệ tử hạ thủ nên nôi ôm hận mà thác. Đệ tử không đời nào dám mạo phạm đến sự tôn nghiêm của phái Thiếu Lâm. Xin sư phụ tha tội cho.

Bái chúc xong, Kiêu Phong nấc lên hai tiếng rồi thở mạnh làm cho đèn lửa tắt phụt đi, trong điện tối om. Lúc Kiêu Phong cầu chúc sư phụ đã tính kế thoát thân, ông thối tắt đèn đi, tay trái phóng ra một chưởng vào sau giới luật tăng. Chưởng này toàn sức dương cương, không làm tổn thương đến nội tạng nhưng đánh bật nhà sư to béo ra khỏi cửa.

Trong bóng tối mờ, quân tăng nghe thấy tiếng gió cho là Kiêu Phong chạy ra khỏi cửa để trốn, đều dùng thủ pháp "cầm nã" nắm lấy thủ luật tăng. Các nhà sư đều nghĩ như nhau, không muốn ra đòn nặng để đánh chết Kiêu Phong, chỉ toan bắt sống để tra hỏi cho ra gốc ngọn. Xem vì sao mà ông đánh chết Huyền Khổ đại sư, hoặc giả có âm mưu trọng đại nào được lộ ra ánh sáng.

Mười mấy vị cao tăng này đều là những tay hảo thủ vào bậc nhất phái Thiếu Lâm. Đã là những tay hảo thủ vào bậc nhất phái Thiếu Lâm, tức là những tay hảo thủ bậc nhất trong võ lâm. Thủ pháp cầm nã của những vị này không giống nhau, mỗi vị có chỗ độc đáo riêng.

Cùng một lúc, mọi thủ thức, nào "Cầm long thủ", nào "Ứng thảo thủ", nào "Hổ trảo công", nào "Kim cương chỉ", nào "ác thạch chưởng",... của phái Thiếu Lâm dồn vào mình nhà sư thủ luật. Võ công các vị cao tăng này thực đã đến chỗ kỳ diệu vô cùng. Trong bóng tối om, chỉ nghe tiếng gió mà nhận định các huyết đạo không sai một ly, khiến nhà sư thủ luật bị đau đớn vô cùng.

Chớp mắt, các yếu huyết khắp mình bị đủ các thứ cầm nã thủ pháp chụp vào trong khi người còn ở trên không chưa rớt xuống đất. Bấy nhiêu vị cao tăng này đều là những tay chấp chưởng những chức vụ quan trọng, tuy bên mình không đem theo

hoả chủng, song đã nhiều duyệt lịch, thủ đoạn ứng biến cực kỳ mau lẹ. Các vị biết ngay là bắt lầm.

Có người lập tức phi thân nhảy lên mái nhà trần giữ trên nóc. Chỉ trong chớp mắt, tất cả các cửa ngõ, đường lối trước sau chứng đạo viện đều được các nhà sư cao thủ trấn giữ những nơi trọng yếu. Đừng nói Kiều Phong thân thể cao lớn, mà có biến làm con chim sẽ cũng khó bề tẩu thoát. Một lát sau, tiểu sa di Thanh Tùng thắp lửa lên, đèn nến trong viện lại chiếu sáng, các nhà sư xem ra người bị bắt lầm chính là thủ luật tăng.

Vị cầm đầu viện Đạt Ma là Huyền Nạn đại sư xem ra lệnh cho quần tăng trong chùa đều giữ nguyên đó, không được loạn động. Nên biết rằng quần tăng đều cho là Kiều Phong lớn mật đến đâu cũng không dám một mình lẻn vào chùa Thiếu Lâm, một nơi đầm rồng, hang cọp để giết người, tất còn có những tay viện trợ cao cường.

Không chừng chúng sẽ nhân lúc nhón nháo để thi hành mưu lược, mà nhà chùa trúng kế diệu hổ ly sơn của họ. Trong chứng đạo viện, mười mấy vị cao tăng cùng trí giới tăng suất lãnh một toán nhà sư sục tìm trong ngoài và các nơi lân cận chứng đạo viện, tựa hồ như không bỏ sót một viên đá, một khóm cỏ nào là không có người dùng côn, bồng đập vào.

Các vị đại hoà thượng đều lấy từ bi làm tâm niệm, lấy đức hiếu sinh làm căn cơ, mà cuộc sục tìm này làm cho vô số rắn rết, chuột bọ, giun kiến phải bị thương. Lục soát hồi lâu, chỉ còn thiếu đất chưa đào lên mà chẳng thấy Kiều Phong đâu cả, ai cũng lấy làm kỳ dị. Lúc đó thi thể Huyền Khổ đại sư được đưa vào xá lợi viện để siêu hoá, thủ luật tăng được đưa vào Dược Vương viện để điều trị những vết thương.

Quần tăng cúi đầu buồn bã, lẳng lặng không ai nói gì và đều cảm thấy phen này bị mất thể diện rất nhiều. Bao nhiêu tay cao thủ chùa Thiếu Lâm vây bọc, nhất là mười mấy vị võ công tuyệt cao, tiếng tăm lừng lẫy khắp giang hồ, mà để Kiều Phong tay không khí giới tẩu thoát. Đừng nói không bắt đặng ông đã đành, mà ông trốn bằng cách nào cũng không ai biết một tí gì.

Kiều Phong nấp ở đâu? Nguyên ông liệu chừng quần tăng không thấy mình, tất nhiên sục sạo khắp mọi chỗ, nhưng chính ngay trong nhà đang tụ tập này ít ai để ý tới. Nhân lúc thủ luật tăng bị một chưởng bắn hất ra ngoài, Kiều Phong co mình nín thở

chui vào gầm giường ngủ của Huyền Khổ đại sư lúc sinh thời. Mười đầu ngón tay bám chặt lấy song giường, mình sát vào dưới giát giường.

Tuy cũng có người đưa mắt nhìn vào gầm giường nhưng không trông thấy ông.

Ông chờ cho di thể Huyền Khổ đại sư được đưa ra ngoài, chấp sự tăng đóng cửa chúng đạo viện lại, không còn ai ra vào nữa. Kiều Phong nằm dưới gầm giường, nghe các nhà sư nhốn nháo đến quá nửa đêm, dần dần yên lặng trở lại.

Ông tính rằng: "Chờ đến trời sáng quyết là khó thoát thân, lúc này mà không chạy thì còn đợi đến bao giờ". Ông liền ở gầm giường chui ra, khê đẩy cửa, lạng mình đến ẩn sau một góc cây. Chúng đạo viện ở về phía cực tây chùa Thiếu Lâm.

Theo lẽ thông thường, thì phải nhắm hướng tây để chuồn vào rừng rậm.

Nhưng Kiều Phong là người có trí minh mẫn, trong lòng lại rất tính tế, nghĩ thâm: "Lúc này tuy không có tiếng người nhưng các vị cao tăng chùa Thiếu Lâm đâu đã chịu bỏ mà trể tràng cuộc phòng bị. Mình đang ở viện phía tây rồi mất tích, tất là quần tăng càng nghiêm mật phòng thủ phía này, nhất là những nẻo đường đi về núi Thiếu Thất."

Ông chỉ cần ra được khỏi chùa Thiếu Lâm là các nhà sư phân tán lực lượng rồi, dù có đón đường cũng khó lòng làm gì nổi. Nhưng ông không muốn cùng các nhà sư động thủ, chỉ mong hôm sau bắt được hung phạm đưa vào chùa là ra hết ngọn ngành. Bây giờ mà động thủ với nhà sư nào hoặc thắng được ai, tức là gây thêm một mối oan khiên vô vị, còn nếu mà thất bại thì sẽ không biết đến thế nào mà nói.

Ông tính toán một lát, để tìm ra đường ổn tiện mọi bề là quay vào chùa theo hướng Đông để ra khỏi khu vực này. Nghĩ vậy, ông cúi khom khom chuyển dần từ chỗ lá cây rậm rạp này đến bụi cây um tùm khác, vượt qua bốn toà phòng viện, núp sau một cây bồ đề. Ông chợt nhìn thấy hai nhà sư phục sau một hốc cây phía trước mặt, hai nhà sư này không nhúc nhích nên trong bóng tối khó ai mà nhìn thấy được.

Có điều nhãn quang Kiều Phong cực kỳ sắc bén, thoáng thấy một nhà sư tay cầm lưỡi giới đao loé sáng. Ông nghĩ thâm: "Thật

là nguy hiểm! Mình chỉ đi lẹ một chút nữa thì hành tung tất bị bại lộ". Ông núp sau gốc cây một lúc, hai nhà sư thủy chung vẫn không nhúc nhích, cái chước "ôm cây đợi thỏ" thật là ghê gớm, mình chỉ khẽ động một chút tất hai nhà sư trông thấy.

Song cũng không thể chần chờ mãi ở trong tình trạng này được, Kiều Phong trầm ngâm một chút rồi nhặt viên đá nhỏ giơ lên, lấy đầu ngón tay búng mạnh ra.

Cái búng của ông thật tài tình, ban đầu ngón đi thông thả rồi sau mới đi nhanh. Lúc viên đá vừa bay ra không phát ra tiếng động, đi chừng bảy tám thước thì tiếng vo vo rất mạnh như xé bầu không khí, rồi đập vào một cành cây đánh "cách" một tiếng.

Thấy tiếng động, hai nhà sư cúi rạp người xuống đưa mắt nhìn vọi lên cành cây đã phát ra tiếng động.

Kiều Phong chờ cho hai nhà sư lướt qua mặt mình rồi chạy như bay đến bên một toà viện. Dưới ánh trăng ông nhìn thấy trên biển đề ba chữ "Bồ Đề viện". Ông đoán chắc rằng hai nhà sư kia đi không thấy gì khác, tất quay trở lại, nên không dám dừng bước chút nào, đi thẳng ra phía sau viện.

Lúc qua phía trước viện Bồ Đề, Kiều Phong đang nghiêng mình chạy chột nhìn thấy một bóng đại hán lướt qua phía sau cực kỳ mau lẹ, ông ít khi được gặp ai thân pháp lẹ đến thế, thì giật nảy mình tự hỏi: "Người này là ai mà chân tay mau lẹ đến như thế?" Ông liền đưa chưởng lên giữ mình, ngoảnh đầu nhìn lại, bất giác bật cười, vì thấy gã đại hán đó dừng chân đưa chưởng lên giữ trước ngực, đứng thộn mặt, nín hơi thở, là do tấm gương đồng trên bức bình phong đặt ở phía trước tượng phật phản chiếu bóng mình. Trong gương đồng có khắc một bài kệ:

Thân tự bồ đề thụ Tâm minh thích kính đài Thời thời cần
phát thức Mặc sử nhiệm trần ai.

Dịch:

Bồ đề thân đã vững Gương sáng dạ càng trong Sớm tối lau
cho sạch Không vương chút bụi hồng.

Kiều Phong bật cười, quay đầu lại toan trở gót, thì thốt nhiên đầu óc như bị vật gì nặng đè lên, đứng ngậy người ra. Ông chột cảm thấy một điều rất quan trọng, nhưng không biết là điều gì. Đang khi ngơ ngẩn, ngẫu nhiên Kiều Phong lại nhìn vào trong tấm gương, băng khuâng tự hỏi: "Mình vừa thấy bóng mình ở chỗ

nào đây? Khi đó mình có thấy cái gương đồng lớn này đâu? Sao bây giờ mình lại không trông thấy tấm gương to lớn phản chiếu bóng mình một cách rõ ràng thế này?"

Đang lúc xuất thân, chợt nghe có tiếng bước chân mấy người đi tới, Kiều Phong hoang mang không biết ẩn thân vào đâu. Chợt thấy trên điện có ba pho tượng phật, liền trèo lên chui vào núp sau pho tượng thứ ba. Ông nghe rõ tiếng chân sáu người đi hàng đôi vào hậu điện, rồi mỗi người ngồi trên chiếc bồ hoàn. Kiều Phong đứng sau pho tượng ngó ra thì thấy sáu nhà sư đều vào hạng trung niên. Một nhà sư ở đầu bên tả nói:

- Sư phụ có lệnh truyền phải coi giữ và kiểm điểm các kinh sách trong viện Bồ Đề, đề phòng địch nhân đến lấy cắp.

Chỉ một mình nhà sư kia nói câu đó còn ngoài ra các nhà sư khác đều im lặng không nói gì. Kiều Phong nghĩ bụng: "Giả tử sáu nhà sư này võ công bình thường thì lúc này ta chuồn ra hậu viện cũng chẳng ai biết. Nhưng e rằng có người nội công thâm hậu, tai thính, mắt sáng thì tất bị bại lộ, ta đành chờ lúc nữa xem sao".

Bỗng nghe một nhà sư ở đầu mé hữu hỏi:

- Sư huynh, trong viện Bồ Đề này trống rỗng làm gì có kinh sách, sư phụ bảo bọn ta đến đây coi giữ cái gì?

Nhà sư đầu mé tả tủm tỉm cười, nói:

- Đó là một điều bí mật trong viện Bồ Đề, không tiện nói nhiều.

Nhà sư đầu mé hữu nói khích:

- Chà, tôi coi chừng sư huynh cũng cóc biết.

Nhà sư đầu mé tả tức mình nói:

- Làm gì mà tôi chả biết, thân như phát trần...

Nhà sư nói dở câu biết mình lỡ lời nên không nói nữa. Nhà sư đầu mé hữu hỏi:

- Thân như phát trần là thế nào?

Nhà sư ngồi trên bồ đoàn thứ hai nói:

- Thanh Trí sư đệ! Ngày thường sư đệ ít nói lắm kia mà? Sao bữa nay lại hỏi nhiều thế? Nếu sư đệ muốn biết những bí mật trong viện Bồ Đề thì lên hỏi sư phụ.

Nhà sư Trí Thanh không hỏi nữa, hồi lâu mới nói:

- Tôi ra phía sau đi tiểu một chút.

Nói xong đứng dậy liền. Y từ đầu bên phải qua mé tả để ra cửa ngách, lúc đi qua sau lưng nhà sư thứ năm, giơ chân trái lên đá trúng vào huyệt "Huyền khu" ở dưới đốt xương sống thứ mười ba. Nhà sư ngồi trong bồ hoàn thì huyệt này ở sát bên cạnh miệng bồ hoàn. Bị Trí Thanh đá trúng, nhà sư từ từ ngã vật về mé hữu. Trí Thanh ra cước rất nhẹ không một tiếng động, thuận đà chân y đá liên tiếp hai nhà sư thứ ba và thứ tư nữa đều trúng vào huyệt "Huyền khu".

Thế là chỉ trong nháy mắt, y đã đá trúng ba người. Kiều Phong ngồi sau tượng phật trông rất rõ, rất lấy làm kỳ, không hiểu tại sao các nhà sư Thiếu Lâm lại huých nhau. Bỗng thấy Trí Thanh lại vung chân đá đến nhà sư thứ hai ở mé tả, thì giữa lúc đó ba nhà sư bị đá trước từ trên bồ đoàn té nhào, đầu va xuống thêm gạch đánh huých một cái. Nhà sư đầu mé tả thấy vậy, cả kinh, vội nhảy lên hỏi:

- Trí Thanh, ngươi làm chi vậy?

Trí Thanh trở tay ra phía ngoài, hỏi:

- Sư huynh trông kia! Ai đến đó?

Nhà sư quay đầu nhìn ra. Trí Thanh thừa cơ phóng cước đá vào sau lưng, cái đá rất nhẹ này lẽ ra trúng nhà sư rồi, nhưng phía trước có tấm gương đồng lớn, nhà sư nhanh mắt trông thấy, né tránh, xoay tay đánh lại một chưởng và kêu lên:

- Mi phản rồi sao?

Trí Thanh phóng chưởng như gió phản kích. Đánh đến chiêu thứ tám thì bụng dưới nhà sư bị trúng một quyền rồi tiếp theo lại bị trúng luôn một cước nữa. Kiều Phong thấy Trí Thanh ra đòn âm độc dị thường, không phải chiêu thức phái Thiếu Lâm, càng lấy làm kỳ. Nhà sư biết mình địch không nổi, la lên:

- Có gian tể! Có gian tể!

Trí Thanh tiến lên đánh một quyền trúng vào ngực, nhà sư ngã vật ra chết giắc.

Trí Thanh hạ năm nhà sư xong, lập tức chạy đến trước tấm gương đồng, giơ ngón tay trở bên phải ra ấn vào chữ "Thân", chữ

đầu trong bài kệ. Kiều Phong nhìn bóng trong gương thấy y lộ vẻ mừng thâm. Rồi y ấn vào chữ thứ bảy là chữ "Nhu".

Kiều Phong nghĩ bụng: "Nhà sư kia vừa biểu diễn bí mật ở trong "Thân như phát trần" gì gì đó, chắc y sẽ bấm đến chữ "Phát" và "Trần" trong bài kệ". Quả nhiên Trí Thanh giơ ngón tay trở ra ấn vào chữ "Phát" trước rồi đến chữ "Trần" sau, khi ngón tay y còn ở trên chữ "Trần" chưa nhắc ra, đã nghe thấy những tiếng lách cách vang lên.

Tám gương đồng từ từ nghiêng đi. Giả tử Kiều Phong nhân lúc này mà trốn ra thì thực là một cơ hội rất tốt, nhưng ông sẵn tính hiếu kỳ kết quả ra sao: "Vì lẽ gì mà các nhà sư Thiếu Lâm lại phản nhau? Sau tám gương đồng có cất giấu vật gì?"

Không chừng vụ này có liên quan đến vụ Huyền Khổ đại sư bị hại cũng nên."

Nhà sư ở đầu mé tả trước khi bị Trí Thanh đánh ngã đã hô hoán lên. Hơn trăm nhà sư chùa Thiếu Lâm đang tuần tiểu bốn mặt nghe thấy đều chạy đến. Cả bốn mặt Đông, Tây, Nam, Bắc viện Bồ Đề đều có tiếng chân người.

Kiều Phong còn đang phân vân chưa biết làm thế nào để bao nhiêu nhà sư khỏi phát giác ra mình, nhưng ông lại nghĩ rằng: "Quần tăng chỉ chăm chú vào Trí Thanh thì mình thoát thân cũng dễ, bất tất phải trốn ngay."

Bỗng thấy Trí Thanh đưa tay ra móc vào trong lỗ nhỏ phía sau tám gương đồng, song chưa sờ thấy vật gì, thì giữa lúc đó đã có tiếng chân người chạy vào tới cửa mặt Bắc viện Bồ Đề, Trí Thanh lộ vẻ thất vọng toan chạy đi. Thốt nhiên, y chợt nghĩ ra điều gì, cúi nhìn xuống lật phía sau tám gương đồng ra, khẽ reo lên:

- À, đây rồi!

Y thò tay móc ra một cái túi nhỏ xíu, đút vào trong bọc rồi toan tìm đường chạy trốn. Nhưng lúc đó bốn mặt quần tăng đã vây bọc hết, không còn đường chạy.

HỒI 17

NHÀ SƯ TRÍ THANH LÀ AI?

Trí Thanh nhìn ra bốn mặt toan do cửa trước viện Bồ Đề chạy ra.

Kiều Phong nghĩ bụng: "Nếu y ra ngả đó tất là bị bắt". Nghĩ tới đó, bỗng cảm thấy một luồng gió thổi đến sau lưng thì biết ngay có người sắp nhảy vào chỗ mình núp. Ông bèn giơ tay trái ra nắm lấy huyết mạch môn tay trái địch nhân, rồi vận nội lực vào bàn tay khiến người đó toàn thân tê nhức không nhúc nhích được nữa.

Kiều Phong bắt được địch nhân rồi chú ý nhìn xem là ai. Đèn lửa trong chùa chỉ sáng lờ mờ nhưng nhân quang Kiều Phong rất lạnh lợi, vừa nhìn đã biết ngay là Trí Thanh. Ông thoáng rung mình một cái nhưng rồi hiểu ngay, lẩm bầm: "Phải rồi. Y cũng như mình, định chạy vào sau lưng pho tượng này ẩn núp, bất ngờ lại trúng vào chỗ mình. ý chừng y thấy pho tượng Bồ Đề này lớn hơn cả. Nhưng y đã định chạy ra cửa trước sao lại chuồn vào đây? à phải rồi! Y giả bộ như vậy để đánh lạc hướng năm nhà sư ngã lăn dưới kia, để những người đến sau hỏi tất những vị này bảo là y chạy ra cửa trước, nhưng kỳ thực y chuồn vào cửa sau lần đến đây. Tên này thực cũng đa mưu."

Kiều Phong nghĩ bụng như vậy, tuy vẫn giữ chặt Trí Thanh, ghé miệng vào tai y khẽ nói:

- Mi mà la lên là ta đánh cho một chưởng chết liền, mi có hiểu không?

Trí Thanh không nói nên lời và chỉ sẽ gật đầu. Ngoài cửa lớn đã có bảy tám nhà sư đến tiến vào. Trong bọn này ba vị cầm đèn đuốc, đại diện sáng rực cả lên. Quần tăng thấy năm nhà sư nằm lăn dưới đất, đều sửng sốt. Một vị la lên:

- Tên ác độc Kiều Phong lại hạ độc thủ.

Người thì hỏi:

- Trời ơi! Trí Quang, Trí Uyên sư huynh đây ư?

Vị khác nói:

- Ôi thôi, ai để tấm gương đồng ra đây? Kiều Phong lấy mất kính sách viện Bồ Đề rồi. Phải mau mau bấm bách phương trượng.

Kiều Phong nghe các nhà sư nghị luận không khỏi bật cười, bao nhiêu tội họ đều đổ lên đầu mình hết. Chỉ trong khoảnh khắc, quần tăng đến tụ họp mỗi lúc một đông.

Kiều Phong thấy Trí Thanh cố sức cựa quậy để thoát thân. Ông hiểu ngay, giữa lúc này quần tăng đang nhốn nháo mà bọn Trí Quang, Trí Uyên chưa hồi tỉnh, nếu Trí Thanh không bị mình giữ tất y trốn thoát một cách rất dễ dàng, cứ việc đường hoàng đi ra vì có ai ngờ gì đến y đâu, họ đều cho mình là hung thủ.

Rồi Kiều Phong lại nghĩ thầm: "Xét cho cùng thì Trí Thanh vẫn chưa giỏi sao mà còn núp vào đây làm chi? Cứ ngang nhiên do cửa giữa mà ra cũng chẳng ai hỏi đến y". Đột nhiên trong đại điện im bật, không ai nói câu gì nữa, thì ra phương trượng Huyền Từ cùng những vị thủ lĩnh các viện đã đến. Thủ lĩnh viện Long Thụ là Huyền Tịch đưa tay ra vỗ bọn Trí Quang, Trí Uyên cho tỉnh dậy rồi hỏi:

- Đây cũng là thủ đoạn của Kiều Phong phải không? Sao hẳn lại biết những bí mật trong tấm gương đồng?

Trí Quang đáp:

- Không phải Kiều Phong, chính là...

Nhà sư toan nói "chính là Trí Thanh", bỗng đột nhiên gã nhảy xổ đến bên một nhà sư đứng cạnh Huyền Từ phương trượng, nắm áo máng luôn:

- Giỏi thiệt! Sao ngươi dám hạ độc thủ?

Kiều Phong muốn nhìn trộm nhà sư kia máng ai nhưng không có cách nào nhìn rõ được, lại không dám lộ đầu ra ngoài, trong đại điện đông như vậy, chỉ cần vô ý một chút là bị phát giác. Bỗng thấy một người kêu lên:

- Trí Quang sư huynh! Sao lại lôi kéo tôi làm gì?

Trí Quang đáp:

- Người đá ngã năm người bọn ta và lấy cắp kính sách, thế này thì gồm thật!

Bẩm phương trượng, tên phản tặc Trí Thanh này mở trộm tấm gương đồng trong viện Bồ Đề để lấy cắp kinh sách.

Người kia kêu lên:

- Sao, sao? Tôi luôn luôn bên cạnh phương trượng, biết đâu mà lấy trộm kinh sách?

Huyền Tịch đại sư nghiêm nét mặt, nói:

- Trước hết hãy đặt tấm gương đồng lại rồi nói hết đầu đuôi cho chúng ta nghe.

Trí Uyên chạy lại đặt tấm gương đồng vào chỗ cũ. Lúc này Kiều Phong trông qua tấm gương đồng đã rõ, ông thấy một nhà sư trở tay, khoa chân ra chiều tức tối.

Kiều Phong vừa ngó thấy mặt người đó, bất giác cả kinh vì y chính là Trí Thanh.

Ông thất kinh nhìn lại nhà sư bị ông bắt, thì thấy tướng mạo y giống hệt nhà sư Trí Thanh ngoài đại điện, nhìn kỹ mới thấy hơi khác chút đỉnh, trông qua thì không ai phân biệt được.

Kiều Phong lẩm bẩm: "Trên đời này sao lại có người giống nhau đến thế? Chắc hai người này là anh em sinh đôi, một người vào chùa Thiếu Lâm xuất gia đầu phật, còn một người vẫn ở ngoài trần tục, như vậy cũng hay. Y chờ cơ hội thuận tiện, giả trang làm hoà thượng để vào chùa trộm kinh. Nhà sư Trí Thanh đã không rời phương trượng nửa bước thì còn ai nghi ngờ cho y nữa."

Bỗng nghe Trí Quang thuật lại chuyện Trí Thanh thăm hỏi những bí mật về tấm gương đồng ra sao, cùng mình lỡ lời nói ra bốn chữ thế nào, rồi Trí Thanh giả vờ ra ngoài đi tiểu ngầm đá ngã bốn nhà sư và cùng mình động thủ thế nào, nhất nhất thuật lại, lúc Trí Quang thuật chuyện, Trí Uyên cùng ba nhà sư kia luôn luôn phụ họa vào để chứng thực là lời Trí Quang nói đúng. Từ nãy đến giờ, Huyền Từ phương trượng lộ vẻ ngạc nhiên, nhưng nghe Trí Quang kể xong, điềm đạm hỏi:

- Người trông rõ là Trí Thanh chứ?

Trí Quang cùng Trí Uyên đồng thanh đáp:

- Bẩm bạch phương trượng, chúng tôi cùng Trí Thanh không thù không oán, vu hãm cho y làm gì?

Huyền Từ thở dài, nói:

- Việc này bên trong còn có nhiều uẩn khúc, trong hai giờ này Trí Thanh ở luôn bên mình ta, không rời nửa bước.

Nghe phương trượng nói vậy, năm nhà sư kia không ai dám lên tiếng nữa.

Huyền Nạn xác nhận:

- Chúng tôi cũng trông thấy Trí Thanh sư đệ luôn luôn kề cận phương trượng sư huynh. Có lý đâu còn đến viện Bồ Đề lấy trộm kinh được.

Huyền Tịch hỏi:

- Trí Quang! Khi người cùng Trí Thanh động thủ, quyền cước y có chiêu thức nào khác lạ không?

Trí Quang la lên:

- À quên, giờ tôi mới nhớ ra, lúc Trí thanh cùng tôi động thủ, y không sử những chiêu thức võ công bản phái.

Huyền Tịch hỏi:

- Y sử chiêu thức môn phái nào, người có nhận ra không?

Trí Quang lộ vẻ bâng khuâng không trả lời được. Huyền Tịch lại hỏi:

- Y sử trường quyền hay đoản đả? Y dùng thủ pháp cầm nã về môn "địa trường" hay "thông tế"?

Trí Quang đáp:

- Y... y dùng võ công âm hiểu lạ thường. Đệ tử mấy lần để ý mà không hiểu là y theo đường lối nào.

Huyền Tịch, Huyền Nạn cùng mấy vị lão tăng vào bậc tiền bối đưa mắt nhìn nhau, rồi lại nhìn phương trượng, tỏ ra đã cảm thấy hôm nay gặp phải một tay đối thủ bản lĩnh tuyệt luân, thủ đoạn huyền ảo, khiến bọn mình không ai hiểu được.

Bây giờ chỉ có cách là một mặt mở cuộc điều tra, một mặt trấn định những người tông sự ai thấy điều kỳ dị cũng đừng hoang mang. Không thế thì trong chùa sẽ rối loạn, nhốn nháo, e rằng những tai họa khó lòng thu xếp cho yên được. Huyền Từ hai tay chấp đũa trước ngực, nói:

- Kinh sách cất ở viện Bồ Đề là Phật Pháp của vị cao tăng tiền bối bản tự soạn ra để cứu dân độ thế. Nếu đệ tử nhà Phật lấy

được để nghiên cứu tụng niệm thì còn khá, giả tử lọt vào tay trần tục, họ không biết tôn trọng thì thật là tội lớn. Các vị sư đệ, sư đệ đệ hãy về phòng riêng yên nghỉ, ai nấy chăm lo công việc phận sự mình.

Quần tăng nghe lời phương trượng dặn bảo đều giải tán đầu vào đây, chỉ có bọn Trí Quang, Trí Uyên vẫn nhìn Trí Thanh bằng con mắt hần học.

Huyền Tịch trợn mắt nhìn họ, bọn Trí Quang cả sợ không dám nói gì nữa, cùng Trí Thanh ra đi.

Quần tăng lui ra rồi, trong đại điện chỉ còn Huyền Từ, Huyền Nạn, Huyền Tịch, ba nhà sư ngồi xuống bồ đoàn trước tượng phật. Huyền Từ đột nhiên cất tiếng hô:

- A di đà phật. Tạ tội, tạ tội!

Câu hô vừa dứt, ba nhà sư đứng phắt dậy, chuyển mình nhảy rất lẹ đến phía sau tượng phật, đồng thời phóng chưởng ra đánh vào Kiều Phong. Kiều Phong không ngờ ba nhà sư phát giác ra tông tích của mình, lại không ngờ mấy vị lão tăng tuổi bảy tám mươi, vừa hô vừa đánh ra chưởng mau lẹ và ghê gớm đến thế.

Chỉ trong chớp mắt, ông thấy hơi thở khó khăn, trước ngực như bị đè nén. Ba vị cao tăng chùa Thiếu Lâm liên hiệp công kích thực là khủng khiếp. Trong lúc hoang mang, ông cảm thấy cả trên dưới và bốn bề đều bị chưởng lực ba vị cao tăng phong toả. Để chống lại sức mạnh, nếu mình không dùng sức mạnh phản kích thì chính mình tất thương.

Không đủ thì giờ suy tính, ông đánh ra phía trước một chưởng. Chưởng lực hai bên va chạm nhau, tượng phật đổ lủng chông. Kiều Phong không dám chần chờ, thuận tay nhắc Trí Thanh lên, tung mình nhảy ra phía trước, bỗng thấy sau lưng có luồng chưởng phong ghê gớm đánh tới, tựa hồ có người phóng "Kim cương chưởng", một môn tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm.

Chưởng này mà đánh trúng thì đến ngũ tạng trong người cũng phải tan nát. Kiều Phong vẫn không muốn phản kích bằng chưởng lực, ông thò tay ra chụp lấy tấm gương đồng dùng làm lá chắn để che sau lưng. Bỗng nghe đánh "choảng" một tiếng. Huyền Nạn phóng "Kim cương chưởng" đánh trúng vào tấm gương mà tay phải Kiều Phong cũng tê buốt.

Ông mượn đà chưởng phong của Huyền Nạn nhảy ra xa hơn một trượng, bỗng nghe thấy sau lưng có tiếng người đang hít chân khí một cách khác thường. Ông là người kiến thức cao siêu lại dồi dào kinh nghiệm giang hồ, vừa nghe tiếng thở hít lạ, đã biết ngay là có một vị cao tăng Thiếu Lâm sử chiêu "Phách không thần quyền".

Đối với loại võ công này tuy chưa đáng sợ, song ông không thể đem nội lực ra chống đỡ được, dùng tấm gương đồng để che mặt sau, vận nội lực ra cánh tay phải.

Giữa lúc đó ông thấy đối phương dùng quyền đánh vào lại, phương vị chiêu này cũng khác lạ. Kiều Phong ngạc nhiên, nhưng rồi hiểu ngay lập tức là thần quyền vị lão tăng này không phải nhắm đánh mình mà nhắm đánh vào sau lưng Trí Thanh.

Kiều Phong cùng Trí Thanh vốn không quen biết nên bản tính ông không muốn cứu y. Song ông xách y trên tay, tự nhiên ông phải chiếu cố đến y. Tấm gương đồng đã che được cho Trí Thanh thì một tiếng "choảng" vang lên do tấm gương đồng phát ra to như tiếng lệnh vỡ vì tấm gương này đã bị lão tăng dùng "Không quyền" đánh bể rồi. Kiều Phong xoay tấm gương đó che đỡ rồi xách Trí Thanh nhảy lên nóc nhà.

Ông cảm thấy người Trí Thanh rất nhẹ, đối với tấm thân to lớn vạm vỡ chẳng xứng chút nào. Trong lòng còn đang ngờ vực thì tiếng lệnh nổ vang lên làm cho ông không đứng vững được nữa, đầu gối nhũn ra ngã khụy xuống. Từ khi Kiều Phong bôn tẩu giang hồ, ông chưa từng gặp tay đối thủ nào lợi hại đến thế, nên không khỏi giật mình. Ông chuyển thân một cái, đứng phắt dậy, khi đó lại hiên ngang không để ý đến khi đó mình đang bị cường địch bao vây. Huyền Từ lại hỏi:

- A di đà phật! Tội lỗi! Tội lỗi! Kiều thí chủ đã đến chùa Thiếu Lâm giết người, lại còn phá tượng phật, vậy mời thí chủ ném một chưởng này.

Huyền Từ không chờ Kiều Phong trả lời, đưa hai chưởng ra quyet thành vòng tròn, từ từ chụp xuống Kiều Phong. Chưởng lực chưa xấp tới, Kiều Phong đã cảm thấy hơi thở nặng nề. Chỉ trong chớp mắt, chưởng lực Huyền Từ như làn sóng thủy triều đổ xuống. Kiều Phong vứt bỏ tấm gương đã vỡ, tay phải ra chiêu "Khán long hữu hời" trong "Hàng Long Thập bát chưởng".

Hai luồng chưởng lực gặp nhau bật lên tiếng vang nho nhỏ. Vậy mà uy lực rất mạnh, khiến cho Huyền Từ và Kiều Phong đều bị lùi lại ba bước. Kiều Phong lúc này đã cảm thấy đuối sức, buông Trí Thanh xuống, nhưng nhờ nội lực thâm hậu chỉ vận chân khí lên là lập tức tinh thần lại phấn chấn. Ông không chờ Huyền Từ phóng đến chưởng thứ hai, đã la lên:

- Xin cáo từ!

Rồi xách Trí Thanh bằng mình nhảy lên nóc nhà đi tuốt, tai còn vẳng nghe thấy hai nhà sư Huyền Nạn, Huyền Tịch thốt ra những tiếng kinh dị. Đón chưởng Huyền Từ phương trượng vừa phóng là "Nhất phách lưỡng tán". Nhà sư phải tụ hợp hết sức bình sinh để đánh ra chưởng này, đánh vào đá cũng vỡ nát, mà đánh vào người thì hồn bay phách tán, vì thế mà mệnh danh "lưỡng tán".

Chưởng pháp này chỉ đánh ra một chiêu mà sức mạnh rùng rợn. Đối phương dù công lực thâm hậu đến đâu cũng không thể chịu đựng được đến chưởng thứ hai, chỉ một đòn cũng đủ chết mất mạng rồi. Người phát chưởng lực non nghiêng biển này phải có nội lực ghê gớm mới thay đổi chiêu thức được.

Đối phương nếu không có nội lực phi thường cũng không tài nào chống đỡ nổi.

Thế mà Kiều Phong gặp chiêu "Nhất phách lưỡng tán" chẳng những không chết mà chỉ trong chớp mắt đã phục hồi nguyên lực, xách người nhảy lên nóc nhà chạy trốn, trách nào Huyền Nạn, Huyền Tịch chẳng thốt nên những tiếng kinh dị.

Huyền Nạn than rằng:

- Võ công gã này quyết không kém gì bọn ta, thật là một mối lo không nhỏ cho các phái võ trên chốn giang hồ.

Huyền Tịch nói:

- Ta phải sớm tìm cách nào trừ khử gã đi để tránh một mối lo vô cùng trọng đại.

Huyền Nạn gật đầu, Huyền Từ phương trượng ngó theo nẻo đường Kiều Phong chạy trốn, mắt nhà sư già đăm đăm nhìn ra phương trời. Lúc Kiều Phong chạy trốn còn quay đầu lại nhìn ba nhà sư, bỗng thấy tám gương đồng bị nhà sư đánh vỡ thành mười

mấy mảnh tung toé trên mặt đất, những mảnh này còn phản chiếu hình bóng ông vào đó.

Kiều Phong lại rùng mình, ông không hiểu sao cứ mỗi lần trông thấy bóng mình lại bắn khoản trong dạ. Ông không sao tự giải đáp được tình trạng cổ quái này.

Nhưng hiện giờ ông phải gấp rút lo chạy cho xa chùa Thiếu Lâm nên đành bỏ hẳn việc nghi ngờ lảng vảng trong đầu óc để chạy cho nhanh, rồi ông cũng quên đi dần dần.

Kiều Phong đã thuộc hết đường ngang lối dọc trên núi Thiếu Thất, dù nhắm mắt ông cũng có thể nhớ được hết những khe ngách nhỏ hẹp vòng vèo trên sườn núi.

Ông chuồn ra phía sau núi rồi dò những nẻo đường chật hẹp, gai góc mà chạy.

Chạy được chừng mấy dặm, bên tai không còn nghe tiếng những nhà sư Thiếu Lâm đuổi theo nữa mới yên dạ. Ông buông Trí Thanh xuống đất, quát hỏi:

- Mi muốn chạy cho thoát thân, sao không chạy trước đi?

Dè đầu Trí Thanh chân vừa chắm đất, người đã nhún ra rơi phệt xuống tựa như người chết.

Kiều Phong giật mình, để tay vào mũi y thấy hơi thở rất yếu ớt, như có như không. Ông lại sờ vào cổ tay cũng thấy mạch chạy trầm lạc trì trệ, dường như sắp tắt nghỉ đến nơi.

Kiều Phong nghĩ thầm: "Ta còn biết bao nhiêu nghi vấn cần phải hỏi gã, không để chết ngay được. Có lẽ gã lọt vào tay ta, sợ âm mưu bại lộ đã uống thuốc độc tự sát."

Ông đặt tay vào ngực gã nghe tim đập, bỗng giật nảy mình vì thấy ngực gã mềm mại tựa như ngực đàn bà.

Kiều Phong vội rút tay về, rất lấy làm kỳ, tự hỏi: "Hay gã là một cô gái cải trang?" Ông vội móc đá lửa trong mình, bật lên soi vào mặt nhà sư Trí Thanh, thì thấy hai bên má có những chấm xanh như râu mọc, cổ cũng có bướu, rõ ràng là một chàng trai.

Kiều Phong lại càng nghi ngờ, đưa hai tay lên sờ đầu nhận bóng không có chút gì giả mạo.

Kiều Phong là người hào sảng, khoái đạt, không câu nệ tiểu tiết như anh chàng thư sinh Đoàn Dự.

Ông đưa tay vào lưng nhắc bổng Trí Thanh lên, quát hỏi:

- Mi là đàn ông hay đàn bà? Nếu như mi không nói thật, ta sẽ lột xiêm áo ra chiêm nghiệm.

Trí Thanh máy môi muốn nói gì nhưng không còn hơi sức thốt ra lời nào nữa. Rõ ràng là gã đã đến lúc hấp hối, mạng sống tựa ngàn cân treo sợi tóc.

Kiều Phong lẩm bẩm: "Bất luận gã là trai hay gái, là người ngay hay kẻ gian cũng không thể để gã chết ngay được". Ông đưa hai tay ra đập vào sau lưng gã rồi vận khí từ huyết đan điền ra cánh tay, từ cánh tay xuống đến bàn tay rồi chuyển vào thân thể Trí Thanh.

Nguyên vừa rồi Kiều Phong cùng Huyền Từ phương trượng đối nhau một chưởng, chưởng lực "Nhất phách lưỡng tán" đâu phải tầm thường. Lúc đó tay trái Kiều Phong nắm giữ Trí Thanh để gã trúng chưởng lực đó, khiến gã bị thương, giờ

Kiều Phong đem chân khí mình chuyển vào nội thể gã để tạm thời duy trì tính mạng cho gã trong chốc lát rồi sẽ tìm thầy thuốc giải cứu sau.

Không ngờ nội lực sung mãn của ông chính là phương thuốc rất hay để chữa trọng thương cho Trí Thanh. Trí Thanh được chân khí Kiều Phong cuộn cuộn truyền vào, khác nào đĩa đèn khô kiệt được rót dầu vào, mạch chạy dần dần mạnh lên và hơi thở cũng điều hoà trở lại.

Kiều Phong thấy Trí Thanh chưa đến nỗi chết ngay trong chốc lát đã hơi yên dạ.

Ông tính rằng: "Nơi đây chưa xa chùa Thiếu Lâm mấy, không thể đình lại lâu được". Ông liền hai tay bông hẫ Trí Thanh lên, rảo bước chạy về nẻo Tây Bắc.

Ông lại cảm thấy thân thể Trí Thanh quá nhẹ nhàng, không hợp với tầm vóc to lớn, thì nghĩ bụng: "Ta lột xiêm áo gã thì không nên, nhưng trút giày gã thì có gì là không tiện?" Nghĩ vậy, ông đưa tay ra trút giày nhà sư.

Nhưng vừa cầm vào chân gã, thì thấy cứng ngắc như chân người chết rồi. Ông kéo mạnh một chút, một vật theo tay tuột ra: chính là một bàn chân giả bằng gỗ.

Lúc sờ vào chân Trí Thanh thì thấy nhỏ bé mềm mại, bất giác thốt lên một tiếng kinh dị, lẩm bẩm: "ủa! Quả gã là con gái!" Kiều Phong lại vận động khinh công, càng chạy lẹ.

Chạy được hồi lâu, ông độ chừng đã xa chùa Thiếu Lâm năm sáu mươi dặm.

Trời đã bình minh, phương đông hé sáng, Kiều Phong ôm Trí Thanh chạy đến đầu một khu rừng nhỏ thì gặp một khe suối nước trong xanh. Ông liền dừng bước, vốc nước suối lên rửa mặt Trí Thanh rồi lấy vạt áo cà sa lau cho sạch. Đột nhiên mặt Trí Thanh lở ra từng mảng thịt rơi xuống, Kiều Phong giật nảy mình, tự hỏi:

"Tại sao da thịt y lại rữa nát thế này?"

Ông ngưng thần, nhìn kỹ vào mặt Trí Thanh thì sau lớp thịt nát lộ ra một làn da trắng như tuyết, trong như ngọc.

Trí Thanh bị Kiều Phong bông lên, chạy rất mau giữa lúc hôn mê bất tỉnh, bây giờ nước lạnh đập vào hồi tỉnh, gương mặt lên nhìn, thấy Kiều Phong thì gượng cười, khẽ nói:

- Kiều Phong Bang chúa!...

Nhưng gọi được một câu rồi sức yếu không nói thêm được nữa, lại nhắm mắt lại.

Kiều Phong nhìn mặt Trí Thanh thấy lỗ chỗ, nhiều chỗ gồ lên lõm xuống, trông không rõ tướng mạo. Ông liền dùng mảnh áo tăng bào xuống suối, lấy nước lau qua lau lại cho bao nhiêu phần bột rơi hết đi, để lộ bộ mặt trái xoan của một cô thiếu nữ. Kiều Phong la lên một tiếng thất thanh:

- Trời ơi! Té ra là A Châu cô nương!

Nguyên người hoá trang làm Trí Thanh hoà thượng để trà trộn vào viện Bồ Đề chùa Thiếu Lâm là một tên nữ tỳ Mộ Dung Phục, tên gọi A Châu. Nàng có thuật cải trang khéo léo, mau lẹ, trên đời không ai bì kịp. Nàng đệm gót bằng một bàn chân giả cho cao người lên, lấy bông đệm vào vai, vào bụng cho tầm vóc to lớn, dùng bột dùng phấn nhồi cho lớn mặt ra.

Nàng cải trang khéo đến nỗi các nhà sư Trí Quang, Trí Uyên luôn luôn bên cạnh Trí Thanh mà cũng không nhận ra được. Nàng đang lúc mê man, bên tai bỗng nghe thấy tiếng Kiều Phong gọi "A Châu cô nương" cũng muốn trả lời để giải thích vì sao mình trà

trộn vào chùa Thiếu Lâm nhưng không còn chút hơi sức nào, đầu lưỡi cũng đờ ra không chịu tuân theo mệnh lệnh.

Nàng chỉ khẽ la lên một tiếng, nói không ra lời rồi lại ngất đi. Khi Kiều Phong còn ôm Trí Thanh mà chạy, trong lòng ông không biết bao nhiêu căm thù, cho y là người gian trá hiểm độc. Cả đến cái chết của song thân cùng sư phụ mình hẳn có liên quan đến y, nên ông không tiếc công phu khó nhọc cứu cho y sống để tra hỏi mọi việc.

Ông đã định sẵn trong bụng nếu Trí Thanh không chiêu xưng sẽ dùng cực hình thảm khốc để tra tấn, ngờ đâu lúc y lộ chân tướng lại là A Châu cô nương thành ra vỡ mộng.

Kiều Phong tuy có vài lần gặp A Châu, A Bích và đã cứu hai nàng thoát khỏi độc thủ bọn võ sỹ Tây Hạ, nhưng ông vẫn không biết A Châu thiện nghề hoá trang, A Bích thông thạo âm luật. Giả tử mà ông gặp Đoàn Dự thì còn đoán được đôi phần.

Kiều Phong thấy A Châu lại ngất đi, vội truyền chân khí vào người nàng để chữa nội thương. Bây giờ ông đã thấy rõ không phải nàng trúng độc mà vì chưởng lực đánh bị thương. Ông trầm ngâm một hồi, lúc vỡ lẽ ra không khỏi ngấm ngấm hối hận: "Sở dĩ nàng trúng chưởng Huyền Từ phương trượng đến bị trọng thương là tại mình nắm giữ nàng trong tay. Giả tử mình dùng dính líu vào việc không đâu này, để nàng ra vào tự do thì nàng chạy thoát thân, quyết không đến nỗi gặp phải đại nạn."

Ông vẫn có lòng ngưỡng mộ Mộ Dung Phục, "vì thần phải nể cây đa" nên đối với gã thị tỳ của Mộ Dung ông cũng nhìn bằng con mắt đặc biệt. Kiều Phong nghĩ thầm: "A Châu đã bị trọng thương do mình mà ra thì không có lý nào bỏ nàng mà không chữa cho lành. Bây giờ phải đưa nàng đến một thị trấn mời danh y điều trị".

Nghĩ vậy, ông liền bảo:

- A Châu cô nương! Tôi bỗng cô đi tìm một thị trấn để chữa thương cho cô, cô đừng trách tôi về tội mạo phạm.

Nói xong, ẵm nàng lên, bước mau đi về phía bắc. Chẳng mấy chốc trời đã sáng rõ, Kiều Phong lấy áo thầy chùa của A Châu che mặt nàng để người ngoài khỏi dị nghị là mình bỗng thiếu nữ mà đi. Đi được hai mươi dặm thì đến một thị trấn đông đúc, người đi chợ sáng rất là tấp nập.

Kiều Phong hỏi thăm người đi đường biết trấn này tên gọi Hứa Gia Tập, một nơi tập hợp các sản phẩm lân cận như lương thực, bông, gai, da trâu,... để rồi chia đi bán các ngả.

Ông tìm đến một khách sạn lớn, mượn hai gian phòng, đưa A Châu lên nghỉ.

Những người trong khách sạn thấy Kiêu Phong cùng A Châu không ra vợ chồng cũng chẳng phải anh em, bộ tịch rất là khả nghi. Song nhắc thấy Kiêu Phong hiên ngang lắm liệt nên không dám hỏi nhiều.

Kiều Phong không có tiền bạc chi hết, ông nhăn mày ra vẻ lo phiền... A Châu thều thào nói:

- Trong bọc tôi có xuyên vàng, kiềng vàng...

Kiều Phong nói:

- Thế thì hay lắm, cô nương lấy ra cho tôi đem đổi.

Nàng cất tay phải lên nhưng không đủ sức. Kiêu Phong thấy việc cấp bách, liền thò tay vào trong bọc nàng lấy ra một đôi xuyên vàng và một chiếc kiềng vàng đánh rất đẹp.

Kiều Phong nghĩ thầm: "Cái kiềng này hoặc của cha mẹ, hoặc chú bác nàng cho làm đồ trang sức khi nàng lên mười tuổi, đem đổi đi mất thì đáng tiếc."

Nghĩ vậy, ông cầm cái kiềng đặt xuống dưới gối nàng rồi đem đôi xuyên đi đổi tiền được mười tám lạng rưỡi bạc, ông liền mời một vị y sinh đến coi thương thế cho nàng. Y sinh vừa xem mạch vừa lắc đầu lia lịa. Thấy nghĩ một lúc rồi không hốt thuốc, tiền xem mạch cũng không lấy, luôn miệng nói:

- Tôi không chữa được, thật là đáng tiếc.

Nói xong, ra cửa về thẳng. Nguyên thầy lang chẩn mạch cho A Châu, thấy nhiều đường kinh mạch bị đứt, sắp chết đến nơi, thầy lo ngại chậm một chút có thể liên lụy đến mình.

Kiều Phong cả kinh, lại đi mời thầy khác. Thầy này có hốt thuốc nhưng cũng bảo:

- Bệnh cô nương đây không còn thuốc nào chữa được. Thang thuốc này chẳng qua là để tỏ ra đã hết sức mà thôi.

Kiều Phong xem toa thuốc, thấy kê những vị tầm thường như cam thảo, bạc hà, cát cánh, bán hạ,... đến người bị cảm xoàng

uống cũng chẳng ăn thua, nên không đi mua thuốc nữa mà lại vận chân khí, truyền nội lực vào người nàng. Trong khoảnh khắc, sắc mặt A Châu đang lợt lạt đã trở lại hồng hào rồi nàng nói:

- Kiều Bang chúa! Rất cảm ơn Bang chúa đã cứu cho. Giả tỷ tôi bị bắt vào tay mấy ông trọc đầu không tài nào thoát chết.

Kiều Phong nghe giọng nàng đã có khí lực thì cả mừng, đáp:

- A Châu cô nương! Tôi rất áy náy về bệnh tình cô nương, không biết có khỏi được chăng?

A Châu nói:

- Bang chúa đừng kêu tôi bằng cô nương gì hết, cứ gọi thẳng ngay cái tên A Châu là đủ rồi. Bang chúa vào chùa Thiếu Lâm có chuyện chi?

Kiều Phong nói:

- Tôi cũng không còn là Bang chúa chi nữa, từ đây xin miễn xưng hô như vậy.

A Châu nói:

- Vậy tôi xin kêu bằng Kiều đại gia!

Kiều Phong lại hỏi:

- Cô vào chùa Thiếu Lâm làm gì? Hãy nói cho tôi nghe đã.

A Châu cười, đáp:

- Tôi nói ra xin Kiều đại gia đừng cười vì tội tôi đã phá quấy. Tôi nghe công tử nhà tôi đến chùa Thiếu Lâm, nên tôi đến đó tìm công tử để nói với chàng về việc Vương cô nương. Ngờ đâu đến nơi thì nhà sư hung dữ gác cổng bảo chùa Thiếu Lâm cấm ngặt không cho đàn bà con gái vào. Tôi tranh biện với y lại bị mắng nhiếc đuổi ra. Song tôi cố tìm cách để vào bằng được.

Kiều Phong tủm tỉm cười, nói:

- Cái kiềng của cô trên có chạm chữ "Con nhỏ mười tuổi này ngày càng nghịch ngợm" là của ai cho cô?

A Châu đáp:

- Của gia gia tôi đó.

Nói đến gia gia, nàng lộ vẻ buồn thiu, chắc là gia gia nàng đã quá cố nên Kiều Phong không dǎ động đến việc đó nữa, hỏi sang chuyện khác:

- Cô cải trang vào chùa Thiếu Lâm, bao nhiêu vị đại hoà thượng không biết cô là gái. Sau khi vào được rồi, cô không lộ bản tướng cho các vị hoà thượng đó coi để họ phải tức mình vỡ bụng mà vẫn không làm gì được.

Nguyên Kiều Phong trước vẫn tôn kính hết thấy mọi người trong chùa Thiếu Lâm, nhưng từ lúc Huyền Khổ đại sư chết rồi, quần tăng không hỏi rõ đen trắng, một mực đổ tội cho ông làm ba việc đại ác: giết mẹ, giết thầy, nên ông không khỏi căm tức. A Châu nghe Kiều Phong nói thích quá, ngời nhồm dậy, vỗ tay cười, nói:

- Kiều đại gia! Đại gia quả là cao kiến. Chờ khi tôi khỏi rồi sẽ cải dạng nam trang vào chùa, xong rồi mặc nữ trang hiên ngang đi ra khiến cho mấy lão hoà thượng phải tức đến hộc máu ra chơi... à... à...

Đột nhiên nàng không nói tiếp được nữa, thân thể lại nhũn ra, nằm phục xuống giường, không nhúc nhích được.

Kiều Phong cả kinh, đặt ngón tay lên mũi thì thấy tựa hồ như nàng đã ngừng thở thì trong lòng nóng nảy, vội đặt bàn tay vào huyệt linh đài sau lưng nàng, vận động chân khí truyền vào trong người nàng. Chỉ trong thời gian chưa uống cạn tuần trà, A Châu từ từ nằm ngửa lên, cười nói:

- Úi chà! Sao tôi đang nói lại ngủ thiếp đi? Kiều đại gia! Quả là không ổn rồi.

Kiều Phong cũng biết tình hình rất nguy ngập, nhưng miệng vẫn nói:

- Mình cô chưa được khoẻ hẳn, hãy ngủ đi một lát để dưỡng thân.

A Châu nói:

- Tôi không thấy nhọc lắm. Chẳng qua vất vả mất nửa đêm trời. Kiều đại gia hãy đi ngủ một lát.

Kiều Phong nói:

- Phải đó! Tôi về phòng nghỉ một lúc rồi sẽ sang thăm cô.

Ông trở ra phòng khách, gọi năm cân rượu, hai cân thịt bò chín, rót rượu ngồi uống một mình. Tửu lượng ông ghê lắm, có thể nói là thiên hạ vô song, nhưng lúc này trong lòng phiền não, rượu vào thấy say ngay. Ông uống hết năm cân rượu đã chuếnh choáng. Ông cầm hai chiếc bánh bao vào phòng cho A Châu.

Vào phòng rồi ông gọi hai tiếng vẫn không thấy thưa, liền chạy đến đầu giường, thấy nàng hai mắt nhắm nghiền, má lồm xuống như người chết rồi.

Kiều Phong đưa tay ra sờ đầu thấy còn hơi nóng, vội vận chân khí vào người nàng. A Châu dần dần tỉnh lại, ra chiều vui vẻ cầm lấy bánh ăn.

Kiều Phong thấy vậy, biết rằng lúc này nàng hoàn toàn nhờ có chân khí của mình mà sống.

Chỉ trong một giờ, nếu không truyền chân khí vào cho nàng, tất nàng tất thở mà chết, biết làm thế nào được.

A Châu thấy Kiều Phong trầm ngâm không nói, nét mặt lo buồn, nàng là một thiếu nữ thông minh lanh lợi, đã đoán ra mọi sự, liền hỏi:

- Kiều đại gia! Tôi bị thương rất nặng. Thầy lang bảo không thuốc nào trị được phải không?

Kiều Phong vội đáp:

- Không! Không! Không sao cả! Cô chỉ dưỡng bệnh mấy hôm là khỏi.

A Châu nói:

- Tôi biết rồi! Đại gia đừng dối tôi. Tôi cảm thấy trong lòng trống rỗng, không còn chút hơi sức nào nữa.

Kiều Phong an ủi:

- Cô cứ yên tâm dưỡng bệnh, thế nào tôi cũng có cách chữa cho cô lành bệnh.

A Châu nghe giọng Kiều Phong nói, biết là mình bị thương trầm trọng, trong lòng sợ hãi, bất giác tay run lên, cái bánh mới ăn hết một nửa đã rớt xuống đất.

Kiều Phong cho là nàng mất hết nội lực, lại đưa bàn tay đặt vào huyệt linh đài để truyền chân khí cho nàng. Lúc này thân trí A Châu tỉnh táo, nàng cảm thấy một luồng khí nóng từ lòng bàn

tay Kiều Phong truyền vào người mình, rồi lập tức thấy khắp thân thể chỗ nào cũng dễ chịu.

Nàng trầm ngâm một lát, biết rằng mình bị đã bị nguy ngập mấy lần và đều nhờ chân khí Kiều Phong cứu sống, trong lòng xiết bao cảm kích, xiết bao sợ hãi. Nàng tâm cơ lạnh lợi nhưng dù sao cũng là cô gái nhỏ tuổi, vì cảm xúc quá, nước mắt trào ra. Nàng nói:

- Kiều đại gia! Tôi không muốn chết! Đại gia đừng bỏ tôi một mình ở đây.

Kiều Phong nghe nàng nói, rất đổi thương tâm kiểm lời an ủi:

- Cô cứ yên lòng, tôi không bỏ cô đâu. Kiều Phong này là hạng người nào, nỡ bỏ một người bạn trong lúc lâm nguy sắp chết mà không giải cứu?

A Châu nói:

- Tôi không đáng là bạn hữu với đại gia. Kiều đại gia! Hay là tôi muốn chết? Có phải người ta chết rồi biến thành quỷ sứ không?

Kiều Phong thở dài, biết mình lỡ lời "sắp chết mà không cứu" để nàng phải thổn thức, liền ôn tồn bảo nàng:

- Cô chớ đa nghi! Cô còn ít tuổi, mới bị thương xoàng, sao lại nói đến chuyện chết chóc?

A Châu hỏi:

- Đại gia có biết nói dối không?

Kiều Phong đáp:

- Tôi không biết nói dối.

A Châu trầm ngâm một lát rồi nói:

- Đại gia là một vị anh hùng hảo hán trong võ lâm. Người ta đã có câu ví "Bắc Kiều Phong, Nam Mộ Dung". Đại gia cùng công tử tôi đều nổi tiếng hai miền Nam Bắc, bình sinh đại gia đã nói câu gì không thật chưa?

Kiều Phong đáp:

- Lúc còn nhỏ tôi cũng hay nói dối, nhưng từ khi bôn tẩu giang hồ thì không lừa dối ai hết.

A Châu nói:

- Đại gia bảo tôi bị thương không nặng, câu ấy thiệt hay dối?

Kiều Phong lẩm bẩm: "Nếu cô biết thương thế cực kỳ trầm trọng tất không yên dạ, chỉ làm cho khó chữa thêm. Vì muốn cô mau khỏi nên buộc lòng ta phải nói dối cô". Nghĩ vậy liền đáp:

- Tôi không nói dối đâu mà!

A Châu thở dài, nói:

- Thế thì hay lắm. Tôi yên tâm rồi. Kiều đại gia ơi! Tôi cầu xin đại gia một việc.

Kiều Phong hỏi:

- Việc gì?

A Châu nói:

- Đêm nay đại gia ở trong phòng tôi, đừng đi chỗ khác.

Trong thâm tâm nàng cũng biết rồi, nếu Kiều Phong ra ngoài thì mình khó lòng sống được đến sáng.

Kiều Phong cười, đáp:

- Được lắm! Chẳng cần cô nói tôi cũng định bụng ngồi trong này với cô đêm nay.

Thôi cô đừng nói nhiều nữa, ngủ yên đi một lúc.

A Châu nhắm mắt lại một lúc rồi lại mở mắt ra, nói:

- Kiều đại gia! Tôi không ngủ được, muốn yêu cầu đại gia một điều nữa được không?

Kiều Phong nói:

- Được chứ! Điều gì vậy cô?

A Châu nói:

- Tôi chỉ khó ngủ một lúc. Hề má má tôi ngồi bên giường hát cho tôi nghe vài ba câu là tôi ngủ được ngay.

Kiều Phong hỏi:

- Bây giờ biết má cô ở đâu mà tìm. Điều này hơi khó đấy.

A Châu nói:

- Má má tôi mất rồi. Kiều đại gia! Đại gia hát cho tôi nghe vài câu cũng được.

Kiều Phong không khỏi buồn cười một cách cay đắng. Ông là một bậc nam tử trượng phu, biết mở miệng hát gì bây giờ. Điều này thực chịu thôi, ông nói:

- Tôi không biết hát mà.

A Châu hỏi:

- Lúc đại gia còn nhỏ, má má có hát cho đại gia nghe không?

Kiều Phong lắc đầu, nói:

- Dường như cũng có đấy, nhưng lâu ngày quên hết rồi, mà có nhớ chẳng nữa cũng không hát lên được.

A Châu thở dài, nói:

- Đại gia không chịu hát thì chả có cách gì nữa.

Kiều Phong buồn rầu, đáp:

- Không phải tôi không chịu hát, thực ra tôi không biết hát đó thôi.

A Châu bỗng nghĩ ra một việc, vỗ tay cười, nói:

- À! Thôi được rồi! Kiều đại gia! Tôi lại xin đại gia một việc mà việc này không có lý nào đại gia từ chối.

Kiều Phong thấy cô bé này tinh nghịch, từ lời nói cho chí việc làm không ai biết đâu mà dò. Nàng lại cầu mình một việc mà không là việc kỳ quái gì đây. Ông là người cẩn thận, giao hẹn trước:

- Cô hãy thử nói nghe nào. Có được thì mới nhận lời, nếu không làm được thì đành phải chịu.

A Châu nói:

- Việc này dễ lắm, dù đứa nhỏ bốn năm tuổi cũng làm được, tưởng còn có việc dễ hơn nữa!

Kiều Phong vẫn dè dặt đáp:

- Cô hãy nói cho tôi biết việc gì trước.

A Châu mỉm cười, đáp:

- Đại gia kể chuyện cổ tích cho tôi nghe, bất luận là chuyện hoang đường hay chuyện tích gì cũng được, thế là tôi ngủ liền.

Kiều Phong nhú đôi lông mày ra chiều khó nghĩ. Mới đây ông còn là Bang chúa một bang lớn nhất trong đám giang hồ, lãnh

tụ quần hào uy danh khét tiếng, miệng thét ra lửa. Mới có mấy ngày nay bị người cất chức Bang chúa đuổi ra khỏi Cái Bang. Song thân cùng sư phụ là những người thân nhất đời cũng tạ thế.

Chính thân mình không biết là người man mợ hay người Hán, còn bị người khoác cho hai chữ phản nghịch gây nên ba tội đại ác. Bao nhiêu nỗi đau đớn vùi dập đã chẳng có ai cùng mình chia sẻ mối lo âu thì chớ, còn phải ở trong khách sạn này để bầu bạn với một cô bé. Cô lại còn bắt hát, bắt kể chuyện cổ tích, đều là những chuyện đàn bà, trẻ con vô vị.

Trước kia ông mới nghe ai nói nửa câu chuyện vắn vợ là lập tức bưng tai chạy ngay. Ông chỉ ưa cùng anh em uống rượu, đánh bạc, ăn to nói lớn. Sau khi rượu say nóng mặt lại bàn đến việc quân, việc nước, việc anh hùng hảo hán trong thiên hạ.

Có bao giờ nói chuyện hoang đường hay chuyện cổ tích con gà con kê, thế có đáng buồn cười không.

HỒI 18

ANH HÙNG LẮM NỔ BẮT BẰNG

Kiều Phong liếc mắt nhìn thấy A Châu có vẻ khao khát nghe chuyện, lại thấy nàng mặt võ mình gầy, dung nhan tiêu tụy, thì nghĩ thầm: "Nàng bị trọng thương như thế e rằng khó qua khỏi. Lúc nào chân khí không truyền vào được nữa là nàng lập tức bỏ mạng. Nàng đã muốn nghe kể chuyện, thôi thì ta cũng nói chuyện lãng nhăng để chiều ý nàng".

Nghĩ vậy, ông nói:

- Tôi kể chuyện cổ tích nhưng chỉ sợ cô không muốn nghe mà thôi.

A Châu mừng lắm, nói:

- Nhất định là hay lắm rồi! Xin đại gia kể đi!

Kiều Phong tuy nhận lời nhưng ông cũng chẳng nhớ mẩu chuyện cổ tích nào mà kể. Ông ngẫm nghĩ hồi lâu rồi nói:

- Đây tôi nói chuyện con chó sói: "Ngày xưa, có một ông già ở trong rừng. Một hôm, ông thấy con chó sói bị người ta trói bỏ trong đây vãi. Con sói xin ông cởi trói tha ra. Ông liền mở túi rồi thả sói ra. Con sói..."

Ông kể tới đây, A Châu ngắt lời:

- Con sói được thả ra, nó kêu đói rồi đòi ăn thịt ông già phải không?

Kiều Phong nói:

- Ủa! Chuyện này cô cũng được nghe rồi ư?

A Châu nói:

- Đó là câu chuyện đã chép sách. Tôi không thích nghe những chuyện trong sách.

Tôi xin đại gia kể những câu chuyện trong lòng chưa có sách vở này nói đến.

Kiều Phong ngẫm nghĩ một lát rồi nói:

- Cô không ưa những chuyện đã có trong sách thì để tôi kể chuyện một đứa nhỏ nhà quê cho nghe.

"Ngày xưa, một gia đình cùng túng ở trên núi. Hai vợ chồng chỉ có một đứa con trai. Cậu nhỏ này mới được bảy tuổi nhưng thân thể cao lớn, đã biết giúp gia gia lên rừng đốn củi. Một hôm, gia gia y bị bệnh, song nhà nghèo quá, không có tiền đón thầy chữa thuốc. Bệnh tình mỗi ngày một trầm trọng, nếu không uống thuốc thì không tài nào khỏi được.

Má cậu chỉ có bốn con gà và một giỏ trứng. Bà ta bắt gà đem ra chợ bán. Cả gà lẫn trứng bán được tám đồng cân bạc. Bà liền đi mời thầy thuốc. Nhưng thầy bảo nhà xa và trèo đèo vất vả, không chịu đi coi bệnh. Bà năn nỉ mãi mà thầy lang chỉ lắc đầu quầy quậy. Bà liền quỳ mọp xuống đất kêu van, nói: "Dù xây bảy đọt phù đồ không bằng làm phúc cứu cho một người."

Thầy lang vẫn từ chối, nói: "Đi thăm bệnh cho người nhà mù ở chốn thâm sơn cùng cốc tất bị nhiễm lam sơn chương khí". Bà liền níu áo thầy lang khóc lóc. Thầy lang ra sức giựt một cái mạnh, không ngờ bà nắm áo chặt quá, áo thầy lang bị rách một vệt dài. Thầy lang cả giận, đẩy bà ngã lăn xuống đất, lại đá mạnh một cái nữa, rồi lão còn giữ bà lại để bắt đền áo. Lão bảo áo lão còn mới nguyên trị giá ba lạng bạc..."

A Châu nghe tới đó, khẽ nói:

- Lão thầy lang đó thật là khả ố.

Kiều Phong ngoảnh mặt nhìn ra ngoài cửa sổ thì trời đã gần tối. Ông thủng thủng kể tiếp:

"Cậu nhỏ đó đi luôn luôn bên cạnh má má, thấy má má bị người ta ức hiếp, liền xông lại, vừa đánh vừa cản thầy lang. Nhưng cậu chỉ là đứa nhỏ, sức lực phỏng được bao nhiêu. Cậu bị thầy lang xách lên, quăng ra ngoài cửa. Bà mẹ sợ con bị thương nặng vội chạy ra xem. Thầy lang sợ mù vào rắc rối liền đóng chặt cửa lại.

Đầu cậu bé bị sưng vù, chảy máu khá nhiều. Bà mẹ vốn tính hiền hậu, sợ lời thôi, không dám ngồi lại cửa thầy lang. Bà dắt con, vừa khóc vừa chạy về nhà. Cậu bé đi qua một tiệm bán đồ sắt, thấy trên bàn bày đủ thứ: dao giết lợn mổ trâu, răng bừa, lưỡi cày,... Chủ tiệm đang gọi khách bán cày bừa và bện giao hàng.

Cậu bé liền lấy cắp một lưỡi dao nhọn giấu vào trong mình. Má má cậu cũng không biết.

Về đến nhà bà cũng không dám thuật chuyện cho chồng nghe, sợ ông cảm phần bệnh sẽ nặng thêm. Bà toan móc tám đồng cân bạc đưa lại cho chồng. Ngờ đâu sờ vào bọc thì bạc đã mất rồi. Bà vừa kinh hãi vừa ngạc nhiên, chạy ra tìm cậu con để hỏi, thấy cậu con đang mài một con dao sáng loáng. Bà hỏi cậu: "Sao con lại có con dao này?"

Cậu bé không dám bảo là dao ăn cắp mà nói dối là có người cho cậu. Dĩ nhiên bà mẹ không tin. Con dao mới này sống dài, lưỡi mỏng, ngoài chợ bán đến bốn, năm đồng cân bạc một con, có lý nào người ta lại đem cho trẻ con. Bà hỏi ai cho thì cậu không trả lời được.

Bà thở dài bảo con: "Con ơi! Gia má nghèo khổ, bình nhật không mua được đồ chơi cho con, nghĩ thật tội nghiệp quá! Nay con mua dao về chơi cũng chả sao, nhưng chỗ tiền còn thừa con trả lại cho má để má mua cân thịt về nấu cho gia gia con ăn vì gia gia con đang bị bệnh."

Cậu nhỏ giương mắt lên nhìn mẹ, hỏi lại: "Má bảo tiền thừa nào?" Bà mẹ nói:

"Má có tám đồng cân bạc, chắc con đi mua dao rồi chứ gì?" Cậu nhỏ vội đáp: "Con không lấy! Con không lấy!" Gia má cậu nhỏ trước nay chưa từng đánh con bao giờ.

Tuy cậu chỉ là đứa nhỏ mấy tuổi mà được gia má nuông chiều, kính trọng và coi cậu như người khách trong nhà."

Kiều Phong kể đến đây đột nhiên rùng mình, tự hỏi: "Tại sao vậy? Khắp thiên hạ, người làm cha mẹ chỉ có lòng thương yêu nuông chiều con là cùng, quyết không có lý nào lại biệt đãi con nhỏ như khách". Nghĩ vậy, bất giác lẩm bẩm: "ừ!"

Mà lạ thật? Sao lại có chuyện kỳ quái như vậy?" A Châu nghe tiếng, hỏi:

- Đại gia nói chuyện chi kỳ quái đó?

Nàng chỉ nói được bấy nhiêu rồi thở ra như hết hơi. Kiều Phong biết chân khí trong người nàng lại kiệt rồi, liền đặt bàn tay sau lưng để truyền nội lực vào thân thể nàng.

A Châu dần dần tỉnh lại, than rằng:

- Kiều đại gia! Mỗi lần truyền chân khí vào cho tôi là một lần nội lực đại gia bị giảm sút. Nội lực là một thứ rất cần trong võ học, đại gia tận tâm như vậy, A Châu này biết lấy chi báo đáp?

Kiều Phong cười, nói:

- Tôi chỉ cần tĩnh tọa, thở hít luyện tập trong mấy giờ là nội lực khôi phục lại như cũ, hà tất cô phải nói đến chuyện báo đáp. Tôi cùng chủ nhân cô là Mộ Dung công tử tuy chưa gặp mặt, nhưng đã cùng nhau thần giao cách cảm ở ngoài ngàn dặm.

Lúc nào tôi cũng có người bạn đó ở bên lòng. Cô đã là người nhà công tử, bất tất phải coi tôi như người ngoài.

A Châu buồn rầu đáp:

- Chỉ trong một thời gian ngắn là nội lực tôi lại dần dần tiêu tan. Đại gia không thể... vĩnh viễn...

Kiều Phong biết ý nàng muốn nói mình không thể vĩnh viễn ở bên cạnh nàng để kéo dài chút hơi tàn cho nàng mãi được, ông liền an ủi:

- Cô cứ yên tâm, thế nào tôi cũng tìm được thầy thuốc để chữa cho cô hết nội thương.

A Châu mỉm cười, nói:

- Tôi e rằng ông thầy đó sợ tôi cùng cùng kiệt quá rồi, không chịu chữa cho. Kiều đại gia! Câu chuyện đại gia chưa kể hết, đại gia vừa nói cái gì kỳ quái nhỉ?

Kiều Phong sực nhớ lại, nói:

- Ủa! Tôi lại nói đi đâu rồi? Bây giờ tôi kể tiếp.

"Bà mẹ thấy cậu không thú nhận, cũng không nói gì nữa đi, vào trong nhà. lát sau, cậu nhỏ mài dao xong cũng vào thì thấy má má đang khẽ bảo với gia gia là cậu trộm tiền đi mua dao nhưng không chịu nhận.

Gia gia cậu chỉ bảo: "Thằng nhỏ này ở với chúng ta, trước nay chả được tý đồ chơi nào. Y muốn mua gì thì mua, chúng ta chưa thoả mãn y được điều gì... Hai ông bà đang nói chuyện với nhau, thấy nhỏ vào liền thôi không nói nữa.

Gia gia cậu nét mặt từ ái, xoa đầu cậu, nói: "Từ đây con đi phải cẩn thận. Con ngã hay sao mà bươi đầu lên thế?" Gia gia cậu tuyệt nhiên không dả động đến chuyện mất tám đồng cân bạc

cùng chuyện cậu đi mua dao chơi. Ông vẫn giữ nét mặt ôn hoà, không tỏ vẻ gì khó chịu..."

Ngừng một lát, Kiều Phong lại nói tiếp:

"Cậu nhỏ này tuy mới bảy tuổi nhưng đã hiểu việc đời. Cậu nghĩ thâm: "Gia má ngờ mình ăn cắp tiền mua dao. Đáng lẽ các người phải tức bực hoặc đánh mắng cho một chập mình đâu dám oán hận, sao gia má vẫn thương yêu chiều chuộng mình đến thế?"

Cậu nghĩ vậy, trong lòng bần khoăn, nói với gia gia: "Gia gia ơi! Con không ăn cắp tiền đâu, con dao này không phải con mua mất tiền". Gia gia cậu nói: "Má con thật lắm chuyện! Mất tiền thì thôi chứ sao, làm gì mà phải cuống cuồng lên? Bụng dạ đàn bà vẫn nhỏ nhen thế. Con ngoan lắm, đừng buồn nghe! Đầu con có đau lắm không?"

Cậu bé đáp: "Con không sao đâu!" Cậu tưởng biện bạch thêm nhưng không biết biện bạch cách nào. Cậu rất buồn bã trong lòng, tối đi ngủ không ăn cơm. Đêm hôm ấy cậu trần trọc mãi không sao ngủ được, bỗng nghe thấy má má khóc sục sịt.

Cậu cho là má mình lo gia gia bệnh nặng lại căm giận về chuyện ban ngày bị thầy lang đánh đập.

Cậu rón rén bò trước cổng nhà thầy lang. Cửa trước, cửa sau nhà thầy lang đều đóng chặt không có lối vào. Thân hình cậu bé nhỏ, cậu liền nằm ép bụng xuống, trườn mình qua lỗ chó chui để vào. Thấy trong phòng hầy còn ánh đèn, cậu liền chọc thủng giấy dán trên cửa sổ để nhòm vào. Thầy lang chưa ngủ, đang ngồi thái thuốc. Cậu đẩy cửa bước vào phòng."

A Châu nghe tới đây, vẻ mặt đầy nghiêm trọng, hỏi:

- Thằng nhỏ mới bảy tuổi, nửa đêm còn lặn vào nhà người ta tất bị ăn đòn.

Kiều Phong lắc đầu, kể tiếp:

- Thầy lang nghe tiếng kẹt cửa vẫn không ngẩng đầu lên, chỉ cất tiếng hỏi: "Ai đó?" Cậu nhỏ không đáp, rảo bước đến cạnh thầy lang, rút dao nhọn ra đâm một nhát. Người cậu thấp nên dao đâm trúng vào bụng thầy lang. Thầy lang chỉ kêu lên được một tiếng rồi ngã xuống đất.

A Châu cũng la lên một tiếng:

- Trời ơi!

Nàng cả kinh, hỏi:

- Thằng nhỏ đâm chết thầy lang rồi sao?

Kiều Phong gật đầu, đáp:

- Đúng rồi. Cậu nhỏ lại theo lỗ chó chui chuồn ra rồi chạy một mạch về nhà.

Đang đêm mà phải chạy mấy chục dặm đường, cậu nhọc lử người. Sáng sớm hôm sau người nhà thầy lang mới biết thầy bị đâm chết lòi ruột ra ngoài, trông rất thê thảm. Nhưng cửa ngõ vẫn còn đóng y nguyên, tưởng hung thủ bên ngoài không có cách nào vào được, và đều cho là người trong nhà giết thầy. Quan huyện bắt hết anh, em, vợ, con thầy lang khảo - đã truy vấn, tra xét đến mấy năm trời không ra thủ phạm. Thế là cơ nghiệp nhà thầy lang bị tan tành và vụ giết người ở Hứa gia tập này thành một vụ thiên cổ nghi án.

A Châu hỏi:

- Câu chuyện đại gia nói đây ở Hứa gia tập, thì thầy lang đó... cũng ở thị trấn này phải không?

Kiều Phong đáp:

- Đúng rồi! Thầy lang họ Đặng, là một thầy thuốc nổi tiếng ở trấn này. Mấy huyện lân cận cũng đều biết đến tên tuổi. Nhà thầy ở về phía tây thị trấn, bức tường cao quét vôi trắng đã bị tàn phá là nhà thầy đó. Thầy lang vừa rồi tôi mời đến chữa cho cô ở ngay trước mặt nhà thầy lang kia.

A Châu thở dài, nói:

- Thầy lang kia không ngó tới kẻ cùng khổ, không coi mạng người vào đâu, dĩ nhiên là rất khả ố nhưng tội chưa đáng chết. Còn thằng nhỏ hành hung như vậy thật là dã man, tôi không thể tin được một đứa nhỏ bảy tuổi đã dám hạ thủ giết người. Kiều đại gia! Câu chuyện đại gia kể đây có thật hay bịa ra?

Kiều Phong đáp:

- Chuyện này có thật đấy!

A Châu lại thở dài, nói:

- Thằng nhỏ hung hăng này đúng là giống Khất Đan độc ác!

Kiều Phong đột nhiên run bắn lên, đứng phất dậy hỏi:

- Cô bảo sao?

A Châu thấy Kiều Phong biến sắc thì giật mình kinh sợ, nàng hiểu ngay, liền run run nói:

- Kiều... Kiều đại gia! Tôi thật là có tội. Tôi... tôi không có ý nói xúc phạm đại gia.

Kiều Phong đứng thộn mặt ra một lúc rồi buồn bã ngồi xuống, hỏi:

- Cô đoán ra rồi ư?

A Châu gật đầu vì nàng đã đoán ra đứa nhỏ trong chuyện này chính là Kiều Phong. Kiều Phong lại nói:

- Tôi cũng vô tình mà kể chuyện với cô. Chuyện đó quả có thực. Tôi cũng không hiểu tại sao lại hạ độc thủ đến thế! Phải chăng vì có dòng máu Khất Đan mà ra?

A Châu dụi dụi mắt nói:

- A Châu này thật là ngu muội, xin đại gia đừng để ý. Lão thầy lang kia đâm đá bà cụ quá ư tàn nhẫn. Đại gia hành động như vậy là có khí phách của một vị tiểu anh hùng. Giết lão đi có gì là lạ?

Kiều Phong hai tay ôm đầu, nói:

- Không những lão đá má tôi, khi đó tôi còn tức bực hơn nữa là mình bị mắc tiếng oan đã ăn cắp tiền. Tám đồng cân bạc của má tôi nhất định rơi ra trong nhà lão lang trong khi bị lão lôi kéo đánh đập. Bình sinh tôi không thể nhìn được kẻ nào đã đổ oan cho mình.

Trong một ngày hôm đó, Kiều Phong gặp ba vụ kỳ oan. Ông có là người Khất Đan hay không cũng không có cách nào quyết đoán được. Nhưng vợ chồng Kiều Tam Hoè cùng Huyền Khổ đại sư thì rõ ràng không phải chính tay ông hạ sát. Thế mà ba tội ác này đều trút lên đầu ông. Chính hung thủ là ai? Ai đã hãm hại ông?

Kiều Phong lại nghĩ đến một điều: "Tại sao gia má mình đều nói là các người không thể tất được cho mình. Theo lẽ thường thì "cha mẹ giàu con có, cha mẹ khó con không". Nếu mình quả là con ruột người thì hà tất người đối với mình lại khách khí như vậy. Xem thế thì đúng mình không phải con đẻ, mà là có người ngoài gửi nuôi. Mà xét kỹ ra, người gửi nuôi này có một địa vị rất tôn quý, nên gia má đối với mình không những lộ vẻ khách khí mà còn

ra chiều kính trọng nữa. Vậy người gửi mình ở đây là ai? Chắc là Uông Bang chúa không sai."

Song thân Kiều Phong đối với ông khác hẳn người thường đối với con. Ông bản tính thông minh, đáng lẽ phải nhận biết như vậy. Nhưng từ thuở nhỏ đã thế rồi, ông chỉ cho là một tập quán. Dù ông có thông minh đến đâu đi nữa cũng chỉ tưởng rằng song thân mình có một tính tình đặc biệt ôn hoà, từ ái mà thôi. Giờ phút này ông mới nhận xét ra bằng chứng mình là dòng dõi Khất Đan.

A Châu như đọc được ý nghĩ của ông, liền an ủi:

- Kiều đại gia! Người ta bảo đại gia là Khất Đan, nhưng tôi xem thì nhất định họ bịa đặt để vu hãm đại gia mà thôi. Không kể đến bao nhiêu đức tính nhân nghĩa, khảng khái lừng danh bốn bể, ngay việc đối đãi với tôi, một đứa nha hoàn thân phận hèn mọn như cỏ rác, mà đại gia cũng bận tâm chiếu cố. Người Khất Đan độc dữ như loài lang sói, so với đại gia khác nhau một trời một vực, bì thế nào được!

Kiều Phong hỏi:

- A Châu! Giả tử tôi là người Khất Đan thật, liệu cô có để cho tôi trông nom không?

Thời bấy giờ người Hán ở Trung Nguyên thống hận người Khất Đan thấu xương, coi họ như rắn độc, mãnh thú.

A Châu nghe Kiều Phong hỏi vậy, rùng mình nói:

- Đại gia đừng nghĩ vẩn vơ, nếu Khất Đan mà sản xuất được người tốt như đại gia thì chúng tôi chẳng căm hận làm gì.

Kiều Phong im lặng không nói gì, nghĩ bụng: "Nếu quả mình là người Khất Đan thì đến hạng thị tỳ như A Châu cũng không thèm đếm xỉa đến mình nữa". Ông cảm thấy một bầu vũ trụ rộng lớn mênh mông mà mình không tìm được một chỗ để dung thân. Vì nghĩ ngợi quá nhiều nên máu nóng dường như sôi lên.

Ông tự biết mình tiếp chân khí cho A Châu nhiều lần, nội lực tiêu hao không phải là ít. Ông liền ngồi xếp bằng, tựa vào cạnh giường nàng, từ từ vận khí dưỡng thân.

A Châu cũng nhắm mắt lại. Hồi lâu, Kiều Phong vận công điền khí xong, sợ A Châu kiệt lực không thể chuyển tiếp chân khí

được, toan đưa tay ra nghe mạch nàng thì bất thành linh từ góc tây bắc có hai tiếng lạch cách vang lên.

Kiều Phong là tay từng trải giang hồ, vừa nghe đã biết ngay có người trong võ lâm nhảy lên nóc nhà. Tiếp theo, góc đông nam cũng có hai tiếng động khê, rõ ràng là những tay khinh công rất cao nhảy lên. Lúc nghe tiếng động ở góc Tây Bắc, Kiều Phong chưa quan tâm mấy, nhưng cả góc Đông Nam cũng có tiếng động, ông nghĩ ngay là họ đến tìm mình, liền cúi xuống khê bảo A Châu:

- Tôi ra ngoài một chút rồi lại vào ngay. Cô đừng sợ gì nghe.

A Châu gật đầu. Kiều Phong không thổi tắt đèn, cửa phòng vẫn khép hờ, ông đứng bên cửa phòng để nghe ngóng rồi đi quanh ra phía cửa sổ phía sau, trèo lên tường đứng. Vừa đứng vững, Kiều Phong chợt nghe trong gian phòng phía Đông khách sạn có tiếng người hỏi:

- Phải Hương Bát Gia đó không? Xuống đây mau!

Người đứng góc Tây Bắc cười, nói:

- Kỳ lão lục ở Quan Tây cũng đến đó.

Người trong phòng lại nói:

- Thế thì hay lắm! Mời xuống cả đây!

Từ trên nóc nhà, hai bóng đen kẻ trước người sau nhảy xuống, tiến vào trong phòng. Kiều Phong nghĩ thầm: "Kỳ lão lục ở Quan Tây người ta kêu bằng Khoái Dao Kỳ Lục là một trang hảo hán nổi tiếng ở vùng đó. Còn Hương Bát Gia chắc là hơn Vọng Thiên Tương Đông. Ta từng nghe người này trọng nghĩa khinh tài, bản lãnh tuyệt luân. Cả hai đều không phải là hạng người nguy hiểm, gian ác. Họ đối với ta không có liên quan gì, quyết không phải đến đây rình ta. Mình chả có điều gì ngờ vực họ". Kiều Phong toan quay về phòng bỗng nghe Hương Vọng Thiên hỏi:

- Diêm Vương Địch Tiết Thần Y đột nhiên gửi thiệp mời anh em đồng đạo trên chốn giang hồ. Đó là một vấn đề gấp rút, đại ca có biết về việc gì không?

Kiều Phong vừa nghe sáu chữ "Diêm Vương Địch Tiết Thần Y" thì vừa kinh hãi vừa mừng thầm, tự hỏi: "Tiết Thần Y ở gần đây ư? Mình cứ tưởng y ở tận Cam Châu diệu vợi. Nếu ông ta ở gần đây thì A Châu gặp được cứu tinh rồi". Nguyên Tiết Thần Y là một tay thánh thủ đệ nhất trong giới danh y đương thời. Vì vậy

mà người ta gọi ông là Tiết Thần Y, còn tên thật ông thì chẳng mấy người biết. Khách giang hồ đồn đại khoa trương ông rất nhiều.

Họ bảo dù là người chết rồi ông cũng cứu cho sống lại. Còn người sống thì bất luận là bị trọng thương hay là bệnh nặng thế nào ông cũng có cách chữa khỏi. Vì thế mà Diêm Vương ở dưới âm cung rất bực mình với ông, thường phái tiểu quỷ đến quấy nhiễu và trở ngại công cuộc chữa bệnh của ông. Do đó mới có ngoại hiệu là Diêm Vương Địch (kẻ thù của Diêm Vương).

Tiết Thần Y không những chữa bệnh công hiệu như thần mà công ông lại vào hạng giỏi. Tính ông thích kết giao với anh em trên chốn giang hồ. Ông trị bệnh cho người rồi gặp ai có thế võ nào hay ông cũng thỉnh giáo. Người ta cảm tấm lòng ông chữa cho khỏi bệnh, dĩ nhiên là đem những tuyệt kỹ của mình truyền thụ cho ông, không giấu giếm chút nào. Vì vậy mà võ học ông cũng uyên thâm lắm. Bỗng thấy Khoái Đạo Kỳ lục lại nói:

- Bảo lão bản! Mấy hôm nay anh đi mần ăn ở đâu?

Kiều Phong gật đầu lăm lăm: "Thảo nào nào mình nghe tiếng quen quen, té ra là Một Bản Tiên Bảo Thiên Linh. Gã này giàu lòng nghĩa hiệp, chuyên ăn trộm nhà phú hộ, chẵn tể cho kẻ bản cùng. Ngày cử hành diển lễ mình nhậm chức Bang chúa Cái Bang gã cũng đến dự."

Kiều Phong đã biết ba người Hương Vọng Thiên, Kỳ Lục, Bảo Thiên Linh đều là những tay hào kiệt, mình chẳng nên nghe chuyện riêng của họ. Ông định bụng sáng hôm sau sẽ qua bãi phỏng Bảo Thiên Linh để hỏi xem Tiết Thần Y hiện ở đâu. Kiều Phong toan trở về phòng, bỗng nghe Bảo Thiên Linh thở dài, nói:

- Hời ôi! Mấy hôm rồi trong lòng tôi thấy chán nản, chả muốn tính đến chuyện làm ăn gì. Nay lại thấy nói y đã giết chết cha mẹ, lại giết cả thầy.

Kiều Phong giật mình, nghĩ bụng: "Chắc họ đang bàn chuyện mình". Bỗng thấy Hương Vọng Thiên nói:

- Gã Kiều Phong lưng lẩy tiếng tăm là thế, thì tay giả nhân nghĩa đánh lừa không biết bao nhiêu là người? Ngờ đâu nay y phạm vào những tội ác tày trời.

Bảo Thiên Linh nói:

- Ngày y nhậm chức Cái Bang tôi có được gặp một lần. Lúc đầu tôi nghe Triệu lão tam bảo y là giọng giống man di Khất Đan tôi còn đỏ mặt tia tai cãi nhau với Triệu lão tam để bênh y, suýt nữa xảy ra đánh lộn. Trời ơi! Con người di dịch quả nhiên chẳng khác chi loài cầm thú. Nhưng y chỉ bịp bợm được một thời rồi về sau chó đen giữ mực tính hung ác lại nổi lên.

Kỳ lục nói:

- Không ai ngờ y xuất thân ở phái Thiếu Lâm. Huyền Khổ đại sư là sư phụ y.

Bảo Thiên Linh nói:

- Việc đó rất bí mật. Ngay chưởng môn phương trượng phái Thiếu Lâm cũng không biết. Mãi sau chính Kiều Phong nói ra, rồi người Cái Bang đồn đại đi, mọi người mới biết rõ đầu đuôi. Tên ác tặc họ Kiều tưởng giết cha, mẹ cùng sư phụ là bí kíp được gốc gác của mình. Bất cứ đối với ai, y đành chịu chết thôi chứ không chịu thừa nhận. Không ngờ y đã tưởng là mình khôn mà hoá ra dại, tội nghiệt ngày càng nhiều.

Kiều Phong đứng ngoài cửa sổ nghe Bảo Thiên Linh đánh giá mình như thế thì nghĩ thầm: "Một bản tiền đồ Bảo Thiên Linh là một kẻ ăn trộm nghĩa hiệp đối với mình thâm giao là thế. Gã lại là con người khảng khái lỗi lạc mà còn coi mình như vậy, thì người ngoài chắc bình phẩm mình còn tệ hơn nhiều! Hỡi ôi! Nỗi kỳ oan này Kiều Phong này tài nào giải tỏ được nữa thì còn tìm cách gột rửa làm chi cho mệt? Thôi, từ đây mình đi mai danh ẩn tích. Hàng chục năm sau bạn hữu giang hồ sẽ quên đi. Bây giờ sẽ liệu". Kiều Phong cảm thấy chán nản vô cùng, bỗng lại nghe Hương Vọng Thiên nói:

- Theo tôi đoán thì Tiết Thần Y gửi thiệp đi mời anh hùng khắp nơi cũng chỉ là việc đối phó với Kiều Phong. Cái ông Diêm Vương Địch ấy ghét kẻ làm ác như là thù nghịch. Một khi y đã nghe bất bình, tất y dúng tay vào làm rõ trắng đen mới nghe. Huống chi y lại thâm giao với các nhà sư Huyền Tịch, Huyền Nạn chùa Thiếu Lâm.

Bảo Thiên Linh nói:

- Đúng rồi! Tôi tưởng ngoại trừ việc Kiều Phong tàn ác thì hiện nay trên chốn giang hồ không còn việc gì lớn khác. Hương

huynh! Kỳ huynh! Lại đây, chúng ta uống cạn mấy cân rượu này để tán chuyện cho tới sáng.

Kiều Phong nghĩ bụng: "Đêm nay chắc họ cũng chỉ tán chuyện mình mà thôi.

Họ còn tìm những câu thoá mạ tệ hại hơn nữa, khác nào lửa cháy thêm dầu, mình chẳng cần nghe nữa". Nghĩ vậy, ông quay về phòng A Châu. A Châu thấy Kiêu Phong sắc mặt lợt lạt trông góm khiếp, liền hỏi:

- Kiêu đại gia! Phải chăng đại gia vừa gặp địch nhân?

Nàng vẫn lo cho Kiêu Phong, chỉ sợ ông bị nội thương. Kiêu Phong lắc đầu.

A Châu vẫn không yên dạ, hỏi nữa:

- Đại gia có bị thương không?

Kiều Phong từ khi bước chân vào chốn giang hồ bao giờ cũng chỉ thấy bạn hữu kính trọng mình, địch nhân khiếp sợ mình. Có bao giờ bị người khinh miệt như mấy hôm nay. Ông nghe A Châu hỏi "có bị thương không", bất giác tấm lòng cao ngạo lại nổi lên, lớn tiếng đáp:

- Không đâu! Bọn tiểu nhân ngu dốt đó khinh khi Kiêu mô thế nào được. Dù muốn động thủ đánh tôi bị thương há phải là chuyện dễ?

Đột nhiên khí khái anh hùng trời dậy, ông nói tiếp:

- A Châu! Sáng mai tôi đưa cô đi tìm một vị danh y giỏi nhất thiên hạ để chữa nội thương cho cô. Cô yên tâm ngủ đi thôi!

A Châu nhìn nét mặt Kiêu Phong cao ngạo thì vừa kính phục vừa sợ hãi. Nàng thấy người đang đứng trước mắt mình khác xa công tử Mộ Dung mà lại có nhiều điểm giống Mộ Dung. Giống ở chỗ cả hai người đều chẳng biết sợ trời sợ đất là gì, giống ở chỗ vẻ mặt hiên ngang, tính khí cao ngạo. Song Kiêu Phong người to lớn, hào sảng tử như con hùng sư, còn Mộ Dung công tử ôn nhu văn tử như con phượng hoàng.

Kiều Phong đã quyết định chủ ý, yên tâm ngủ ngon.

A Châu nhìn nét mặt Kiêu Phong qua ánh sáng ảm đạm của ngọn đèn dầu hồi lâu, nàng nghe thấy tiếng ông ngáy và các bắp thịt trên mặt mấp máy. Ông nghiêng răng, bộ mặt vuông vẫn lồi

lên, lồm xuống, nàng không khỏi xót thương cho người hào kiệt đang gặp phải nỗi đau lòng, so với mình ông còn khổ hơn nhiều.

HỒI 19

TỰ HIỀN TRANG QUÂN HÙNG PHÓ YẾN

Sáng sớm hôm sau, Kiều Phong đem nội lực tiếp vào cho A Châu, lấy tiền nhờ người trong khách sạn thuê cho một cỗ xe lừa.

Ông đỡ A Châu ngồi vào trong xe rồi chạy đến cửa phòng Bảo Thiên Linh, lớn tiếng gọi:

- Bảo huynh! Tiểu đệ là Kiều Phong đến bái kiến đây!

Bảo Thiên Linh cùng Hương Vọng Thiên, Kỳ Lục ba người chưa dậy, nghe Kiều Phong gọi đều giật mình nhảy vội xuống đất, người dao kẻ kiếm, ai cũng cầm binh khí trong tay và ai nấy đều thộn mặt ra vì thấy trên binh khí đều có dán một mảnh giấy nhỏ viết bốn chữ "Kiều Phong bái kiến".

Ba người nhìn nhau trong, lòng kinh hãi, vì biết rằng trong lúc mình ngủ đã bị Kiều Phong chơi trò này.

Giả tử mà ông muốn giết ba người cũng dễ như trở bàn tay.

Trong ba người thì Bảo Thiên Linh hổ thẹn hơn cả.

Ngoại hiệu của y là Một Bản Tiên.

Ban ngày chạy đi thăm thú làm ăn có đến ngàn nhà, mà ban đêm lần vào có tới trăm lần cửa, khoét ngạch lấy tiền bạc nhà người ta là nghề tay trái của y.

Thế mà đêm rồi bị Kiều Phong chơi một vở, bây giờ mới biết.

Bảo Thiên Linh lại quán nhuyển tiên cài vào sau lưng, y nghĩ rằng nếu Kiều Phong muốn giết mình thì hạ thủ ngay đêm cũng được rồi.

Y liền chạy ra cửa, nói:

- Đâu Bảo Thiên này hãy còn trên cổ, lúc nào Kiều huynh muốn lấy cũng được.

Bảo mỗ chuyên nghề đi buôn không vốn, thì dù "cơ nghiệp" của Bảo mỗ có về tay Kiều huynh cũng không sao.

Đến phụ thân, mẫu thân và sư phụ mà các hạ còn không nể, thì đối với Bảo mẫu một người bạn sơ giao, các hạ còn nể gì nữa.

Bảo Thiên Linh đã quán nhuyển tiên lại là đã có chủ ý.

Y biết rằng mạng mình mười phần chết đến chín, nếu đem võ lực ra mà đối phó thì không tài nào thoát được.

Chi bằng đem tính mạng giao cho đối phương là xong.

Kiều Phong chấp tay, nói:

- Từ ngày cáo biệt nhau trên hồ Động Đình, thắm thoát đã mấy năm rồi.

Bảo huynh vẫn tráng kiện như xưa, thật là đáng mừng.

Bảo Thiên Linh cười khanh khách, nói:

- Cuộc sống trộm ăn xôi ở thì của tôi thế mà vẫn kéo dài được đến ngày nay chưa chết.

Kiều Phong nói:

- Diêm Vương Địch Tiết Thần Y đại hội anh hùng, tại hạ muốn đi xem sao.

Ba vị có tiện thì cùng đi với tôi?

Bảo Thiên Linh rất lấy làm kỳ, lẩm bẩm: "Tiết Thần Y đại hội anh hùng là để đối phó với người.

Người khó mà hòng sống yên ổn được. Người một mình tới đó là có dụng ý gì?

Ta vẫn nghe Bang chúa Cái bang lớn mật và cẩn thận, lại trí dũng song toàn.

Nếu y không gan liều thì chắc không dám chui đầu vào tròng. Ta chả gì mà mắc mưu y".

Kiều Phong thấy Bảo Thiên Linh ngẩn ngơ không đáp, liền nói:

- Kiêu mẫu có việc cần đến cầu Tiết Thần Y giúp cho, mong được Bảo huynh đưa đường.

Kiều mẫu không dám quên ơn.

Bảo Thiên Linh nghĩ thầm: "Mình mong đường thoát khỏi độc thủ của y thì lại dẫn y đi phó yến cùng các vị anh hùng.

Bị quần hào vây đánh, dù y có ba đầu sáu tay cũng không địch nổi".

Tuy trong lòng Bảo Thiên Linh tính vậy, nhưng rồi y nghĩ lại không nên dẫn Kiều Phong đến chỗ anh hùng đại hội là hơn, bèn nói:

- Cuộc anh hùng hội yến này ở Tụ Hiền trang cách đây bảy mươi dặm về phía đông bắc, Kiều huynh muốn đi thì đi thôi, chứ chả có chuyện gì hay đâu.

Bảo Thiên Linh này xin nói trước, hội với yến chả biết ra thế nào.

Có điều Kiều huynh đi chuyến này dữ nhiều lành ít.

Nếu gặp tai nạn đừng trách Bảo mỗ không báo trước.

Kiều Phong lạnh lùng cười, nói:

- Kiều mỗ cảm ơn thịnh tình Bảo huynh.

Anh hùng đại yến đặt tại Tụ Hiền trang thì có phải do song hùng họ Du làm chủ nhân không?

Đường đi Tụ Hiền trang tiểu đệ đã biết rồi.

Mời ba vị đi trước, tiểu đệ thông thả lát nữa hãy đi cũng vừa, để cho các vị dự bị trước đã.

Bảo Thiên Linh quay đầu nhìn Kỳ Lục cùng Hương Vọng Thiên, hai người từ từ gạt đầu. Bảo Thiên Linh nói:

- Đã vậy tại hạ đến Tụ Hiền trang trước để chờ đại gia Kiều huynh.

Ba người hấp tấp tính tiền trả khách sạn rồi lên ngựa ra roi cho chạy về phía Tụ Hiền trang.

Ba người giục ngựa đi mau, thỉnh thoảng quay đầu nhìn lại, chỉ sợ Kiều Phong cười tuấn mã đuổi kịp.

Bảo Thiên Linh là một nhân vật cơ linh, Kỳ Lục cùng Hương Vọng Thiên cũng đều từng trải, thấy rộng biết nhiều trên chốn giang hồ.

Song ba người vừa đi đường vừa phỏng đoán mà không hiểu tại sao Kiều Phong lại dẫn thân vào chỗ anh hùng đại yến là nơi nguy hiểm.

Kỳ Lục bỗng nói:

- Bảo đại ca! Đại ca có trông thấy chiếc xe lớn chở Kiều Phong không?

Tôi nghĩ rằng trong xe đó có điều quái dị.

Hương Vọng Thiên nói:

- Chẳng lẽ trong xe có những nhân vật lợi hại mai phục.

Bảo Thiên Linh nói:

- Dù trong xe có xếp đầy cũng chỉ được bảy người là cùng.

Cả Kiều Phong nữa cũng chưa đủ một chục, thế thì đến chỗ anh hùng hội yến có khác chi chiếc thuyền con trong biển cả, làm trò trống gì được.

Trên đường ba người vừa đi vừa trò chuyện, gặp các bạn võ lâm mỗi lúc một nhiều, đều đi phó yến tại Tụ Hiền trang. Cuộc hội yến các vị anh hùng lần này rất đột ngột, ai tiếp được thiệp mời là lập tức lên ngựa đi ngay đêm để loan truyền người nọ tiếp đến người kia.

Mới trong khoảng một ngày một đêm mà thiệp mời đã truyền đi rất xa.

Nhân vì thời gian cấp bách, quần hùng mời đến Tụ Hiền trang đại đa số nhân vật ở trong vòng chu vi vài trăm dặm chùa Thiếu Lâm tỉnh Hà Nam.

Nguyên chùa Thiếu Lâm đã phát thiệp đi mời các vị anh hùng thiên hạ đến thương nghị việc đối phó với Mộ Dung Phục, nhưng kỳ hạn còn đến hai mươi ngày nữa.

Phần lớn các vị anh hùng đang lên đường, tở dụ như nhân phụ Đoàn Dự, tức Trấn Nam Vương Đoàn Chính Thuần suất lĩnh bọn hào kiệt nước Đại Lý cũng chưa tới nơi. Song đã được một số đông anh hùng hảo hán nóng tính đến Hà Nam sớm hơn hoặc để thăm bạn, hoặc du ngoạn sơn thủy nơi đây.

Những người này do đó mà nhận được thiệp trước mời đến Tụ Hiền trang của Du Thị Nhị Hùng cùng Diêm Vương Địch Tiết Thần Y.

Du Thị Nhị Hùng là Du Ký, Du Câu tuy trước kia tiếng tăm lừng lẫy nhưng đi ẩn đã lâu, mấy năm nay không qua lại với các nhân sỹ Thiếu Lâm, còn Tiết Thần Y thì thực là một nhân vật ai cũng biết tiếng và kính nể.

Nên biết rằng các hảo hán võ lâm chỉ tự phụ võ công mình cao cường mà ít ai dám tự tin mình là tay thiên hạ vô địch. Dù quả có người tin mình là thiên hạ vô địch, cũng không có thể giữ mình suốt đời cho không bệnh tật hoặc không bị thương. Nếu kết giao với Tiết Thần Y thì giữ được tính mạng vững chắc.

Chỉ cần một điều là đưa đến ông ta lúc chưa chết, bất luận bệnh nặng thế nào ông cũng chữa được.

Có thể nói rằng ông chữa không sai một người.

Cuộc mời khách của Du Thị Song Hùng này, ai nhận được thiệp mời cũng lấy làm vinh dự.

Tám thiệp ghi tên Tiết Thần Y có thể nói là cái bùa hộ mệnh.

Trong bụng người nào cũng nghĩ rằng: "Nay mình kết giao với Tiết, vạn nhất sau này có đau ốm hay bị thương tích, tất thế nào ông cũng phải ra tay chữa cho mình."

Nhất là những người sinh sống bằng nghề đao kiếm, ai dám chắc giữ mình được yên lành suốt đời."

Bảo Thiên Linh, Kỳ Lục, Hương Vọng Thiên, ba người đến Tụ Hiền trang, Du lão nhị tức Du Câu ra nghênh tiếp.

Vào nhà đại sảnh thì thấy đã đầy tân khách, phần thì đang ăn cơm trong hậu sảnh, phần đang ngồi chơi tán chuyện ở vườn sau.

Bảo Thiên Linh quen biết khá nhiều.

Trong nhà đại sảnh chỗ nào cũng có tiếng người, số đông cất tiếng chào:

- Bảo lão gia có phát tài không?
- Bảo huynh! Máy bữa nay làm ăn khá chứ?

Bảo Thiên Linh chấp tay thi lễ hết lượt.

Các vị anh hùng trong đám giang hồ tính tình khảng khái rộng rãi dĩ nhiên là rất nhiều, những kẻ độ lượng hẹp hòi cũng không phải ít.

Có người chỉ vì sơ ý một chút thiếu một nụ cười hay một cái gật đầu để đáp lễ là có thể xảy ra lảm chuyện lời thô, không khác gì cái sẩy nảy cái ung, đi đến chỗ mất mạng cũng chưa biết chừng.

Du Câu dẫn Bảo Thiên Linh sang trước chỗ chư vị mé Đông.

Tiết Thần Y đứng dậy chào:

- Bảo huynh, Kỳ huynh, Hương huynh, sự hiện diện của ba vị hiền huynh bữa nay khiến cho lão hủ thêm phần vinh hạnh. Lão hủ rất là cảm kích!

Bảo Thiên Linh vội vàng đáp lễ, nói:

- Tiết lão gia có lệnh triệu thì dù Bảo Thiên Linh này có ốm liệt giường cũng bắt người khiêng tới.

Du lão đại tức Du Ký cười, nói:

- Nếu Bảo huynh bị bệnh liệt giường, lại càng cần người khiêng đến chỗ Tiết lão gia cho mau.

Mọi người nghe thấy nổi lên một trận cười hô hố. Du Câu nói:

- Ba vị đường đi nhọc mệt, xin mời vào hậu sảnh dùng điểm tâm.

Bảo Thiên Linh nói:

- Việc ăn uống hãy xin thông thả chưa vội, tại hạ có một việc xin hỏi.

Tiết lão gia cùng hai vị Du lão gia lần này phát thiệp mời các vị anh hùng, vậy có mời Kiều Phong không?

Bọn Tiết Thần Y vừa nghe đến hai chữ Kiều Phong đều biến sắc.

Du Câu hỏi:

- Bảo huynh gọi đến Kiều Phong là có ý gì? Phải chăng Bảo huynh có giao tình rất hậu với thằng cha đó?

Bảo Thiên Linh đáp:

- Tôi thấy y bảo cũng đến tham dự đại yến anh hùng ở Tụ Hiền trang đây.

Câu này nói ra khiến cho quần hùng đều phải sửng sốt.

Mấy chục người trong đại sảnh đang cao đàm hùng biện rất là huyên náo cũng đột nhiên dừng lại.

Ai nấy đều im lặng.

Những người ngồi xa không nghe tiếng Bảo Thiên Linh, nhưng vừa được tin này cũng đã bỏ dở câu chuyện.

Nhà đại sảnh ngồi im phăng phắc, con ruồi bay qua cũng nghe rõ.

Bọn ngồi trong hậu sảnh đang ăn uống hay ngoài hành lang đang cười nói, được tin này cũng lắng tai nghe.

Tiết Thần Y hỏi:

- Sao Bảo huynh biết Kiều Phong cũng đến đây?

Bảo Thiên Linh đáp:

- Chính tại hạ cùng Kỳ huynh đều nghe y bảo vậy.

Nói ra lại xấu hổ, đêm qua ba người chúng tôi bị một võ rất cay.

Hương Vọng Thiên luôn đưa mắt ra hiệu cho Bảo Thiên Linh đừng thuật lại câu chuyện xấu xa ấy.

Nhưng Bảo Thiên Linh là người khôn ngoan, hiểu rõ Tiết Thần Y cùng Du Thị Song Hùng cố nhiên rất tinh ý, mà trong đám anh hùng đây những người bậc trí năng cũng không phải ít.

Mình chỉ giấu giếm một mẩu cũng đủ khiến cho người ta phải nghi ngờ.

Đây là một vụ động trời, mình đã bị lôi cuốn vào thì sơ ý một chút là đi đến chỗ thân danh tan nát ngay.

Nghĩ vậy, Bảo Thiên Linh từ từ cởi cây nhuyễn tiên ở sau lưng ra.

Trên cây nhuyễn tiên vẫn còn dán mảnh giấy viết bốn chữ "Kiều Phong bá kiến".

Bảo hai tay nâng cây nhuyễn tiên đưa lại cho Tiết Thần Y coi rồi nói:

- Kiều Phong nhờ ba người chúng tôi báo tin trước hôm nay y sẽ tới Tụ Hiền trang.

Đoạn, Bảo thuật lại hết mọi việc xảy ra đêm qua cùng những lời đối đáp với Kiều Phong, không giấu một câu, không đổi một chữ, nói hết thực tình.

Hương Vọng Thiên bặm chân luôn, song Bảo Thiên Linh cũng cứ kể làm cho Hương Vọng Thiên thẹn đỏ mặt lên.

Bảo Thiên Linh thản nhiên kể hết đầu đuôi rồi nói:

- Thằng cha Kiều Phong là dòng giống chó má Khất Đan.

Dù y có đại nhân, đại nghĩa, chúng ta cũng nên diệt đi.

Huống chi tội ác đã rõ rệt, hậu hoạ càng ngày càng lớn.

Nếu để y xa chạy cao bay thì khó mà tầm nã được.

Quả là lòng trời run rủi, y tự nhiên đâm đầu vào bẫy.

Du Câu trầm ngâm nói:

- Tôi nghe nói Kiều Phong trí dũng song toàn, tài y đủ che đậy những sự tàn ác.

Nhưng y đâu phải là một kẻ thất phu liễu lĩnh, chẳng lẽ y dám dẫn xác đến hội anh hùng đại yến?

Bảo Thiên Linh nói:

- Chỉ sợ y có gian mưu, ta phải đề phòng cẩn thận.

Người ta thường nói kế hoạch có được nhiều người bàn định mới chu đáo.

Vậy tất cả chúng ta đây phải hợp nhau lại tính kế.

Trong khi đang nói chuyện, phía ngoài lại có vô số anh hùng hào kiệt tới nơi, nào Thiết diện phán quan Đơn Chính cùng năm con, nào vợ chồng Đàm công Đàm bà cùng Triệu Tiên Tôn, nào Kim Đại Bằng cùng Hắc Bạch Kiếm Sử An lữ lượt kéo đến.

Lát sau mấy vị cao tăng chùa Thiếu Lâm là Huyền Nạn, Huyền Tịch cũng tới nơi...

Trong hàng tân khách này, có người chưa tiếp được thiệp mời của Tiết Thần Y nhưng tự coi mình đáng mặt anh hùng đi dự yến, không cần đợi thiệp mời.

Tiết Thần Y cùng anh em họ Du nhất nhất hoan nghênh khoản đãi. Vừa nói đến những tội ác của Kiều Phong, hết thảy mọi người đều cực kỳ phẫn nộ.

Bỗng nhiên gã quản gia lật đật chạy vào bẩm:

- Từ trưởng lão bên Cái bang suất lĩnh.

Các vị trưởng lão truyền công, chấp pháp cùng Tống, Hồ, Trần, Ngô đến bái kiến.

Mọi người được tin đều rùng mình.

Hương Vọng Thiên nói:

- Bọn Cái bang cử người đến đông như vậy, quả nhiên là để viện trợ cho Kiều Phong rồi.

Đơn Chính nói:

- Kiều Phong đã ra khỏi bang, không còn là Bang chúa Cái bang.

Chính mắt tôi trông thấy bọn họ trở mặt với nhau rồi!

Hương Vọng Thiên nói:

- Tình cố hựu của con người chưa chắc mỗi lúc đã quên ngay được.

Du Ký nói:

- Các vị trưởng lão Cái bang đều là những bậc đại trượng phu rất thẳng thắn, chẳng lẽ lại không phân biệt phải trái, o bế kẻ cừ thù? Nếu họ đến đây để giúp Kiều Phong, chẳng hoá ra là những tên Hán gian mại quốc ư?

Mọi người gật đầu khen phải, nói:

- Phải rồi! Người ta thà rằng chẳng làm nên công cán gì thì thôi, quyết không làm Hán gian bán nước.

Tiết Thần Y cùng Du Thị Song Hùng thân hành ra ngoài cửa trang nghênh tiếp những nhân vật đầu não Cái bang chừng mười hai, mười ba người.

Quần hùng thấy vậy cũng hơi yên tâm vì đều nghĩ rằng chẳng hiểu bọn này có giúp đỡ Kiều Phong hay không, dù cho họ có về phe với y thì mười hai, mười ba người này cũng chẳng làm trò gì được.

Du lão đại tức Du Ký ra người cẩn thận, khẽ dặn dò những tay môn đồ đắc lực để ý tra xét khắp bốn mặt Tụ Hiền trang xem Cái bang có kéo thêm người đến dòm dò gì không.

Quần hùng cùng các vị trưởng lão trao đổi mấy lời hàn huyên rồi tiến vào đại sảnh.

Ai cũng nhận thấy mọi người Cái bang đều lộ vẻ lo lắng dường như có tâm sự rất quan trọng.

Chủ khách an tọa rồi, Từ trưởng lão cất tiếng hỏi:

- Tiết huynh cùng hai vị Du lão đệ! Hôm nay tụ họp anh hùng khắp nơi ở đây, phải chăng là để đối phó với cái mầm hoạ Kiều Phong đang nảy nở trong võ lâm?

Quần hùng nghe Từ trưởng lão gọi Kiều Phong là cái mầm hoạ mới nảy nở trong võ lâm, đưa mắt nhìn nhau rồi thở phào nhẹ nhõm.

Du Ký nói:

- Chắc cũng vì việc này mà Từ trưởng lão cùng các vị trưởng lão nhất tề giá lâm, thật là đại hạnh cho võ lâm.

Chúng tôi trừ diệt tên mọi này cần được quý bang chứng kiến để khỏi có sự hiểu lầm, làm tổn thương đến hoà khí và không còn ân hận oán trách gì nữa.

Từ trưởng lão thở dài, nói:

- Y mất hết lương tâm thành kẻ điên rồi, nên có những hành vi tàn bạo.

Thực ra y có giúp tề bang không biết bao nhiêu công lao.

Gần đây, bọn tôi có người bị gian nhân ám toán cũng được y ra tay giải cứu.

Nhưng bậc đại gia trượng phu ở đời phải lấy nghĩa lớn làm trọng, đành bỏ ra ngoài những điều ân oán nhỏ mọn.

Y là một tên tử thù của Đại Tổng, các vị trưởng lão bên tề bang cũng chịu ơn y rất nhiều, nhưng không thể vì ơn riêng mà bỏ nghĩa công.

Cố nhân từng diệt người thân vì đại nghĩa, huống chi y không phải là thân nhân bốn bang.

Vừa dứt lời, quần hùng thi nhau vỗ tay hoan hô nhiệt liệt.

Du Ký kể tiếp cho mọi người nghe về chuyện Kiều Phong tự ý đến tham dự anh hùng đại hội, các trưởng lão đều sửng sốt. Những vị này cộng sự với Kiều Phong đã lâu, biết ông là người làm việc đã sẵn lòng dưng cảm lại nhiều mưu trí. Nếu đã quả ông đơn thương độc mã đến đến Tụ Hiền trang thì thật là kỳ quái.

Hương Vọng Thiên nói:

- Tôi tưởng Kiều Phong cố ý bày kế nghi binh này để quần hùng chờ ở đây mất công không rồi y tìm đường xa chạy cao bay chuồn đi lúc nào không hay biết.

Đó là kế "kim thiên thoát xác".

Ngô trưởng lão đập tay xuống bàn, mắng:

- Người nói "kim thiên thoát xác" cái con khỉ gì đó?

Kiều Phong là hạng người nào người có biết không?

Ông ta đã nói thế nào là làm đúng như vậy.

Hương Vọng Thiên bị Ngô trưởng lão mắng thẹn đỏ mặt lên, nói:

- Người muốn Kiều Phong xuất đầu ư?

Hương mỡ là người đầu tiên không chịu.

Người lại đây tử võ với ta!

Ngô trưởng lão trong khi đi đường đã được tin Kiều Phong giết cha mẹ, giết thầy, đại náo chùa Thiếu Lâm thì trong lòng rất làm buồn bực.

Trưởng lão xưa nay rất khâm phục Kiều Phong, những tin đó làm cho trưởng lão bực mình quá, lửa giận không biết trát vào ai cho được...

Người anh cả Ngô trưởng lão bị bọn Khất Đan giết nên căm hận người Khất Đan đến thấu xương.

Thốt nhiên trưởng lão nghe nói Kiều Phong, một nhân vật mà mình rất kính yêu, là người Khất Đan, nổi đau đớn không biết đến thế nào mà kể.

Lúc này Hương Vọng Thiên lại đứng ra khiêu chiến, thật là một dịp để trưởng lão phát tiết nỗi căm hờn.

Lão liền tung mình nhảy vọt ra sân, lớn tiếng nói:

- Kiều Phong là giống chó má Khất Đan hay đường đường là người Hán, đó là điều chưa rõ ràng.

Giả tử là người Khất Đan, thật thà Ngô mỡ là người đầu tiên liều mạng với y, chứ người là thứ gì mà hống hách ở chỗ này?

Ra đây! Để ta cho một bài học.

Hương Vọng Thiên giận, mặt tái xanh, rút đơn đao ra khỏi vỏ đánh "soạt" một cái, lại trông thấy lưỡi đao của mình có chữ "Kiều Phong bá kiến" thì không khỏi rùng mình.

Du Ký dàn hoà:

- Hai vị đều là tân khách Du mỗ, xin nể mặt Do mỗ đừng để mất hoà khí.

Từ trưởng lão cũng can:

- Ngô huynh đệ chớ nên nóng nảy, phải giữ lấy thanh danh cho bản bang.

Trong đám đông bỗng có tiếng nhỏ nhẹ nói móc:

- Cái bang đã có một nhân vật như Kiều Phong thanh danh rất là tốt đẹp.

Phải cố mà giữ cho vẹn toàn cái thanh danh đó!

Quần hào Cái bang quát thét lên:

- Ai nói đó?

- Có phải người hào kiệt thì thò mặt ra, chui rúc vào sau lưng người ta thì còn chi là hảo hán?

- Thằng chó đũa nào thế?

Mỗi người một câu chửi, mắng om sòm lên một lúc rồi trở lại yên tĩnh.

Vì không tìm ra ai nói, quần hào Cái bang tuy căm giận vô cùng nhưng cũng không biết làm thế nào được.

Cái bang là một bang lớn nhất trong đám giang hồ, nhưng các bậc hào kiệt trong bang quen lối ăn xin, không cần gì đến lễ nghi của bậc thượng lưu, người thì quát tháo, người thì chửi bới đến ông tổ mười tám đời đũa hèn nhất.

Tiết Thần Y chau mày nói:

- Xin các vị hãy nén giận để nghe lão hủ một lời.

Quần hào Cái bang dần dần yên lặng trở lại thì trong đám đông giọng nói lạnh lùng lại phát ra:

- Hay lắm! Hay lắm! Kiều Phong phái bọn người khá đông này đến nắm vùng.

Ta thử chờ xem một tấn bi kịch.

Ngô trưởng lão nghe thấy câu này lại càng căm tức, những tiếng rút gươm đao sột soạt nổi lên, ánh đao sáng loáng. Bọn tân khách thấy mọi người Cái bang muốn động thủ cũng nhiều người rút binh khí ra, gọi nhau ới ới loạn xạ cả lên. Tiết Thần Y cùng anh em họ Du khuyên can mọi người hãy bình tĩnh, nhưng ba người hò hét khản cổ chỉ tổ làm cho nhộn nháo thêm chứ chẳng ích lợi gì.

Trong lúc hỗn loạn thì có tên quản gia hốt hoảng chạy vào, đến bên Du Ký kể tai nói nhỏ mấy câu.

Du Ký biến sắc hỏi lại thì gã quản gia trở tay ra công, vẻ mặt cực kỳ kinh hãi.

Du Ký lại ghé tai nói thầm với Tiết Thần Y, Tiết Thần Y thốt nhiên thay đổi sắc mặt.

Du Câu chạy đến bên anh.

Du Ký nhìn em vừa nói một câu, Du Câu đã biến sắc liền.

Thế rồi người nọ truyền người kia, một truyền thành hai, hai truyền thành bốn, bốn truyền thành tám, tin đó lan ra rất mau. Chỉ trong khoảnh khắc, nhà đại sảnh đường đương nhộn nháo trở lại im phăng phắc, vì ai cũng đã nghe thấy bốn chữ "Kiều Phong bá trang".

Tiết Thần Y nhìn anh em Du Câu gật đầu rồi lại nhìn hai nhà sư Huyền Nạn, Huyền Tịch chùa Thiếu Lâm, nói:

- Xin lỗi các vị, tôi cần ra ngoài một chút.

Gã quản gia trở gót đi ra.

Quần hùng ai nấy trống ngực đánh thành thành.

Tuy ai cũng biết rõ bên mình người nhiều, thế mạnh, nếu Kiều Phong có một cử chỉ nào khác lạ là nhất tề nhảy xổ vào đâm chém, phân thân làm muôn đoạn.

Nhưng oai danh Kiều Phong lớn quá, cho là ông một mình đến đây, tất cậy mình có hậu thuẫn mới dám đàng hoàng như vậy.

Họ đoán mãi không ra, chẳng hiểu ông có âm mưu nguy hiểm gì nữa.

Đang lúc yên tĩnh, bỗng nghe tiếng vó ngựa lộp cộp, bánh xe lăn trên đường kêu lọc cọc.

Một cỗ xe lừa từ từ đến trước cổng, vẫn không dừng bước cứ theo cổng chính tiến thẳng vào.

Anh em họ Du nhíu đôi lông mày tỏ vẻ rất khó chịu về thái độ ngênh ngang của Kiều Phong không coi ai ra gì.

Hai người đang bực mình thì bánh xe lừa lăn qua ngưỡng cổng kêu lạch cạch.

Một đại hán tay cầm roi ngồi vào chỗ xa phu.

Xe che rèm rủ thấp không biết trong chứa những ai.

Quần hào không ai bảo ai mà đều nhìn vào đại hán ngồi trên xe, thấy người mặt vuông chữ điền, thân thể cao lớn, ngực nở, vai vuông không gập mà rất oai, chính là cự Bang chúa Cái bang tên gọi Kiều Phong.

Kiều Phong gác roi lên xe, nhảy xuống chấp tay chào:

- Nghe nói Tiết Thần Y cùng hai vị Du thiết yến quần hùng tại Tụ Hiền trang.

Kiều Phong không phải là hào kiệt Trung Nguyên đâu dám mặt dày đến đây phò yến.

Hôm nay gặp việc khẩn cấp phải cầu đến Tiết Thần Y nên mạo muội đến đây, mong liệt vị tha lỗi cho.

Nói xong vái dài, vẻ mặt rất cung kính.

Kiều Phong càng lễ độ bao nhiêu, Tiết Thần Y càng đề phòng bấy nhiêu vì sợ ông có âm mưu ngụy kế gì chẳng.

Du Câu vẫy tay một cái, bốn tên môn hạ lầm lũi đi ra để tăng cường việc phòng thủ ngoài cửa lớn.

Một là đề phòng những tay đến tiếp viện Kiều Phong xông vào, hai là ngăn trở nếu ông muốn trốn chạy.

Tiết Thần Y chấp tay đáp lễ, nói:

- Kiều huynh có việc chi cần đến sức mọn của tại hạ?

Kiều Phong lui lại hai bước, vén tấm màn cỗ xe lừa lên, ăm A Châu ra, nói:

- Vì tại hạ làm việc lỡ mãng để liên luy đến vị tiểu cô nương đây bị trúng chưởng lực, thương tích cực kỳ trầm trọng. Hiện nay trừ Tiết Thần Y ra không ai có thể chữa được, nên đành phải liều lĩnh đến đây khẩn cầu Thần Y cứu mạng cho nàng.

Quần hào khi vừa thấy xe lừa đã chột dạ chú ý nhìn, định ninh trong đó có giấu những gì quái lạ.

Giờ thấy trong xe chỉ có mình cô gái mười sáu, mười bảy tuổi, ai nấy đều chưng hửng.

Nghe Kiều Phong nói đem nàng đến để xin điều trị nội thương, mọi người càng sửng sốt.

Tiết Thần Y nghe Kiều Phong nói rất lấy làm kỳ dị.

HỒI 20

MỘT CHUỖNG RA OAI ĐÀM THANH TUYỆT MẠNG

Trong đời Tiết Thần Y, người ở xa hàng ngàn dặm đến nhờ chữa bệnh cứu mạng là việc rất thường, hầu như ngày nào cũng có. Nhưng lúc này mọi người đang thiết kế để bắt Kiều Phong, một kẻ vô cùng độc ác, người lẩn quý thần đều căm giận lại tự nhiên dẫn xác đến, thực khiến cho người ta không khỏi sinh lòng ngờ vực.

Tiết Thần Y đưa mắt nhìn A Châu từ đầu đến chân, thấy nàng tuy diện mạo xinh tươi nhưng chẳng có chi là nghiêng nước nghiêng thành.

Hơn nữa, tuổi nàng còn nhỏ, quyết nhiên Kiều Phong không thể bị sắc đẹp của cô bé này quyến rũ.

Tiết Thần Y ngẫm xong, chợt nghĩ ra, tự hỏi: "Phải chăng cô bé này là em gái y?"

Rồi ông tự trả lời: "Ồ! Không phải! Y đối với song thân cùng sư phụ mà còn hạ thủ được thì không có lý nào vì một đứa em gái lại dẫn mình vào nơi nguy hiểm để rước lấy cái hoạ sát thân".

Ông lại lẩm bảm: "Hay đó là con gái y?"

Cũng không phải, mình chưa từng nghe ai nói Kiều Phong đã lấy vợ kia mà!"

Tiết Thần Y là người rất tinh thông y lý, chỉ trông qua tướng mạo đã nhìn ngay ra những đặc điểm.

Ông thấy Kiều Phong cao lớn, vạm vỡ mà cô bé dáng người mảnh dẻ, thanh tú không giống Kiều Phong chút nào thì đoán chắc ngay hai người này không có liên quan cốt nhục gì với nhau.

Tiết Thần Y trầm ngâm một lúc rồi hỏi:

- Cô nương đây họ gì? Đối với các hạ có dây dưa thế nào?

Kiều Phong chợt dạ không biết trả lời ra sao vì từ khi ông biết nàng chỉ thấy gọi là A Châu, cũng chẳng biết cô có phải họ Châu không.

Kiều Phong đành hỏi lại nàng:

- A Châu! Có phải cô họ Châu không?

A Châu mỉm cười, đáp:

- Tôi họ Nguyễn, tên Thi. Vì tính tôi ưa mặc áo màu hồng nên thiết gia tôi kêu bằng A Châu.

Kiều Phong gật đầu, nói:

- Tiết Thần Y! Cô ta họ Nguyễn, tôi cũng mới quen biết.

Tiết Thần Y càng lấy làm kỳ, hỏi:

- Thế ra cô ta không phải là người thâm giao với các hạ?

Kiều Phong đáp:

- Nàng là một người thị tỳ của ông bạn tại hạ. Chỉ có thể thôi.

Tiết Thần Y hỏi:

- Ông bạn các hạ là ai?

Chắc phải là người rất thân như tình cốt nhục.

Không thì sao các hạ lại cứ o bế cô ta đến thế?

Kiều Phong lắc đầu nói:

- Đây mới là người bạn thân giao mà thôi, tôi chưa từng biết mặt.

Kiều Phong vừa dứt lời, quần hào trong nhà đại sảnh đều "ủa" lên một tiếng kỳ dị.

Quá nửa số người không tin lời ông, ai cũng nghĩ rằng trên đời đâu có chuyện lạ thế.

Đây chắc là y chỉ mượn việc này làm cớ để thực hành âm mưu gì khác.

Song nhiều người biết trước nay Kiều Phong không nói dối bao giờ.

Dù gần đây ông có làm nhiều việc độc ác nhưng con người tự trọng ấy vị tất đã công nhiên nói dối ai.

Tiết Thần Y đưa tay chẩn mạch cho A Châu, thấy mạch nàng chạy rất là yếu ớt, chân khí trong người trống rỗng không còn gì.

Ông xem mạch cả hai bên tả hữu lại càng biết rõ, nói:

- Nếu cô này không được các hạ đem nội lực mình tiếp vào cho thì cô đã chết rồi.

Nguyên nhân cái nội thương trầm trọng của cô là vì trúng phải Kim cương chưởng của Huyền Từ đại sư.

Tiết vừa nói câu này, các vị anh hùng trong nhà đại sảnh đều chấn động, nhất là hai nhà sư Huyền Nạn và Huyền Tịch càng rất đỗi ngạc nhiên, tự hỏi: "Phương trượng sư huynh mình có dùng Kim cương chưởng đánh cô bé này bao giờ? Giả tử cô bị trúng Kim cương chưởng thật thì có lý nào còn sống được?"

Huyền nạn nói:

- Tiết cư sỹ! Phương trượng sư huynh bản tăng mấy năm nay không ra khỏi bốn tự, mà trong chùa Thiếu Lâm trước nay không để cho một người đàn bà con gái nào vào.

Bản tăng e rằng Kim cương chưởng này không phải của sư huynh tôi.

Tiết Thần Y nhíu đôi lông mày, nói:

- Trên đời này còn ai biết phép Kim cương chưởng của quý phái?

Huyền Nạn, Huyền Tịch nhìn nhau không nói gì.

Hai nhà sư này ở chùa Thiếu Lâm mấy chục năm, cùng thụ huấn một vị sư phụ với Huyền Từ.

Hai vị đã luyện tập không biết mất bao nhiêu công phu, nhưng tư chất có hạn nên không thể nào luyện được Kim cương chưởng là một tuyệt kỹ tối cao của phái Thiếu Lâm.

Cách đây một trăm năm, cả phái Thiếu Lâm không một ai luyện được Kim cương chưởng, đến nay mới có tay kỳ tài luyện được mà thôi.

Có điều những yếu quyết về môn này các vị cao tăng mấy đời trước đã chép vào sách võ kinh, nên mấy trăm nhà sư chùa Thiếu Lâm dù không luyện được nhưng cũng không đến nỗi thất truyền.

Huyền Tịch toan hỏi: "Có đúng cô này trúng Kim cương chưởng không?", nhưng nhà sư e rằng hỏi như vậy không tiện nên ngừng lại không hỏi nữa.

Nếu câu hỏi này buột miệng đưa ra thì tựa hồ như có ý nghi ngờ Tiết Thần Y nói không đúng, há chẳng phạm lỗi đại bất kính. Huyền Nạn lại nói:

- Bần tăng chắc là trong vụ này còn có điều chi khuất khúc.

Sư huynh tôi là một vị cao tăng đạo đức, giữ địa vị cao cả cầm đầu một môn phái, có lẽ đâu lại phóng chưởng ra đánh cô bé này bị thương nặng đến thế.

Tôi chắc trăm phần trăm tiểu cô nương đây không phải là trúng đòn của sư huynh tôi, vì người chưa biết cô bao giờ.

Quần hùng đều khen phải và đồng thanh nói:

- Đúng là trong vụ này có chuyện xảo trá chi đây.

Nói xong, mọi người trừng mắt nhìn Kiều Phong lộ vẻ bất bình, vì ai nấy đều tưởng ông đã lộng hành quỷ kế trong vụ này.

Kiều Phong nảy ra một ý nghĩ: "Hai nhà sư này đã không nhận là A Châu bị Huyền Từ đánh bị thương, âu là ta lái câu chuyện này ra đằng khác, nếu mình nói thật thì Tiết Thần Y nhất định không chịu chữa vì ông ta rất nể mặt phái Thiếu Lâm".

Nghĩ vậy, Kiều Phong cũng nói theo chiều:

- Phải lắm! Huyền Từ phương trượng vốn một lòng từ bi, một nhà tu hành đại cao đức trọng như người quyết không bao giờ quá tay đánh bị thương cô gái nhỏ tuổi.

Tiết Thần Y giao tình rất hậu với phái Thiếu Lâm, nếu chính phái Thiếu Lâm ra tay đánh bị thương, tất nhiên Tiết Thần Y không chịu cứu chữa.

Tôi nghi có kẻ mạo nhận tiếng tăm là cao tăng chùa Thiếu Lâm để làm bại hoại thanh danh phái Thiếu Lâm.

Huyền tịch, Huyền Nạn đưa mắt nhìn nhau, lẩm nhẩm gật đầu, nghĩ thầm:

"Thằng cha Kiều Phong tuy là một tên đại gian ác, nhưng y nói mấy câu này thật đã tỏ ra biết điều."

A Châu cũng cười thâm tự nghĩ: "Kiều đại gia nói không sai một ly.

Quả nhiên có đứa giả làm vị cao tăng chùa Thiếu Lâm để loè bịp.

Chỉ không đúng ở chỗ nó không giả mạo làm Huyền từ phương trượng, lại giả mạo làm nhà sư Trí Thanh mà thôi."

Huyền Tịch, Huyền Nạn cùng Tiết Thần Y đoán thế nào nổi cơ mưu của Kiều Phong.

Tiết Thần Y không thấy hai vị cao tăng Huyền Tịch, Huyền Nạn nói vậy cũng cho là phải, liền nói:

- Theo những luận cứ này thì trên đời hãy còn kẻ khác sử được môn Kim cương chương của quý phái.

Lúc gã này hạ thủ bị vật gì ngăn trở, chương lực mười phần đã bớt đi bảy tám.

Vì vậy Nguyễn cô nương không đến nổi chết ngay lập tức.

Chương lực của gã này cũng cực kỳ hùng hậu, tôi e rằng gã có thể song đấu với Huyền Từ phương trượng.

Đời nay không còn người thứ ba nào bằng được nữa.

Kiều Phong trong lòng ngấm ngấm bội phục: "Vị quốc thủ thần y họ Tiết này, phép chữa bệnh của ông thật là thần thông, mới xem mạch A Châu đã biết rõ căn bệnh, lại tả được rất đúng không sai một ly lúc Huyền Từ động thủ và kéo tấm gương ra đỡ.

Chắc chắn ông đủ tài chữa khỏi A Châu".

Nghĩ tới đây, nét mặt lộ vẻ vui mừng, Kiều Phong nói tiếp:

- Nếu vị tiểu cô nương này phải bỏ mạng vì Kim cương chương thì thanh danh phái Thiếu Lâm bị tổn thương rất nhiều, xin Tiết Thần Y mở lượng từ bi...

Nói xong xá dài. Huyền Tịch không chờ Tiết Thần Y trả lời, hỏi A Châu:

- Ai đã ra tay đánh cô nương bị thương và bị đánh ở đâu? Người đó hiện giờ ở đâu?

Nhà sư vừa nghĩ đến thanh danh chùa Thiếu Lâm, vừa băn khoăn trên đời này còn có kẻ biết môn Kim cương chương độc đáo của phái Thiếu Lâm, nên muốn hỏi cho ra.

A Châu bỗng tính đã hay trào phúng lại là người rất thông minh, lẽ nào nàng không nói theo hùa Kiều Phong, nàng là người lẹ miệng, bịa đặt trơn như cháo chảy.

Nàng tính rằng: "Mấy ông sư này đều khiếp vía công tử ta, đã thế thì ta đưa công tử ra để dọa chơi".

Nghĩ vậy, nàng nói:

- Gã đó là một chàng công tử trẻ tuổi, mặt mũi khôi ngô tuấn tú.

Tôi đang cùng Kiều đại gia đây ở trong khách sạn, nói chuyện về thuật chữa thuốc của Tiết Thần Y thật là thần sầu quỷ khốc.

Không những hiện nay chẳng ai bằng mà đời xưa cũng không ai bì kịp, sau này không còn người kế tiếp.

Con người ta ở đời, ai mà không ưa lời tâng bốc.

Tiết Thần Y bình sinh đã được nghe không biết bao nhiêu người tâng bốc mình, nhưng lời tâng bốc ở miệng một thiếu nữ nhỏ tuổi nói ra thì đây mới là lần thứ nhất, hơn nữa nàng không ngại ngùng về chuyện khoa trương quá đỗi.

Tiết Thần Y nghe xuôi tai, không nhịn được vuốt râu mỉm cười.

Kiều Phong nhíu đôi lông mày lắm bả: "Chết chưa! làm gì có chuyện này mà cô dám phóng đại ra thế?"

A Châu lại tiếp:

- Lúc đó tôi có bảo: "Trời sinh ra vị Tiết Thần Y này thì các ông học võ giỏi đến đâu cũng bằng vô ích".

Kiều đại gia hỏi lại: "Sao lại vô ích?"

Tôi nói: "Người nào bị đánh chết rồi, ông Tiết Thần Y có thể cứu sống lại được.

Thế thì các ông luyện quyền múa kiếm còn được ích gì?

Ông giết một người thì ông Tiết Thần Y lại cứu một người, ông giết hai người thì ông Tiết Thần Y cứu một cặp, có phải ông chỉ nhọc lòng vô ích không?"

Miệng nàng như sông như biển, thanh âm trong vắt.

Tuy nàng đang bị trọng thương mà nàng nói rất lém láu, khiến người nghe không biết chán tai.

Nàng nói tới đây, ai cũng vui vẻ, có người phải bật lên tiếng cười.

Tuyệt ở chỗ là nàng không hề hé miệng cười, chỉ đi dõm nói tiếp:

- Góc phòng khách bên kia, một chàng công tử nghe chúng tôi nói chuyện, thốt nhiên cười lạt, bảo: "Chẳng qua chưởng lực khắp thiên hạ đều nhẹ như không, nội lực chẳng có gì đáng kể, nên gã y sinh họ Tiết đó mới vợ được cái hư danh. Nếu bị ta đánh một chưởng, thử xem gã có trị nổi không nào?"

Gã nói xong liền vung chưởng lên không nhằm đánh vào người tôi.

Tôi thấy gã ngồi cách đến vài trượng, cho là y nói đùa, chẳng có gì đáng để ý, song Kiều đại gia đây cả kinh...

Huyền Tịch hỏi:

- Y đưa hai tay ra đỡ phải không?

A Châu lắc đầu, đáp:

- Không phải. Nếu được Kiều đại gia giơ tay ra đỡ thì gã công tử trẻ tuổi kia đánh tôi bị thương làm sao được.

Vì Kiều đại gia ngồi cách tôi khá xa, không kịp đến cứu, đại gia vội chụp lấy cái ghế ném tạt ngang vào quăng không để chắn chưởng lực.

Kình lực đại gia rất lợi hại, lại ném trúng tâm.

Hai kình lực chạm nhau bật một tiếng vang, cái ghế bị chưởng lực của gã thanh niên đánh gãy tan.

Còn tôi cảm thấy người nhẹ bồng bồng, tựa hồ muốn bay lên trên mây, không còn chút khí lực nào nữa.

Rồi thấy gã công tử đó nói: "Bây giờ người đi kêu Tiết Thần Y chữa cho, rồi mai đây khi y chữa cho Huyền Từ đại sư là đành chịu bó tay".

Huyền Nạn chau mày, hỏi:

- Gã nói vậy là có ý gì?

A Châu nói:

- Đường như gã có ý hăm dọa mai đây sẽ dùng Kim cương chưởng đánh Huyền Từ đại sư đến vô phương cứu chữa.

Quần hùng rú lên một tiếng kinh hãi.

Có người nói:

- Đúng là lối "gậy ông đập lưng ông".

Người thì bảo:

- Quả nhiên là Cô Tô Mộ Dung rồi!

Sở dĩ các vị dùng hai chữ "quả nhiên" là để tỏ ý đã đoán trước rồi mới nói.

Nguyên A Châu đã biết Mộ Dung công tử muốn tìm đến chùa Thiếu Lâm để rửa hờn, nên nàng thối phong câu chuyện lên dọa nạt đối phương và để phô trương oai phong Mộ Dung công tử.

Bỗng thấy Du Câu nói:

- Vừa rồi Kiều huynh bảo có kẻ mạo danh cao tăng chùa Thiếu Lâm để loè bịp.

Bây giờ cô nương đây lại bảo là một gã thanh niên công tử đánh cô bị thương.

Không hiểu ai nói đúng?

A Châu vội đáp:

- Quả có kẻ mạo danh cao tăng phái Thiếu Lâm.

Tôi có thấy hai vị hoà thượng tự xưng là những nhà sư chùa Thiếu Lâm đi bắt trộm con chó mực người ta về mổ ăn.

Nàng tự biết mình nói dối mãi tất có chỗ lòi đuôi liền đánh trống lảng sang chuyện khác.

Tiết Thần Y biết nàng nói cũng có chỗ đúng sự thật, chưa quyết định được có nên chữa cho nàng hay không, đưa mắt hết nhìn Huyền Tịch, Huyền Nạn lại nhìn Du Ký, Du Câu.

Sau ông nhìn Kiều Phong cùng A Châu. Kiều Phong nói:

- Tiết tiên sinh hôm nay mở lượng cứu cho cô này, rồi Kiều mỗ suốt đời không quên đại đức.

Tiết Thần Y cười gằn, lạnh lùng hỏi:

- Kiều huynh bảo ngày sau không quên đại đức, chẳng lẽ bữa nay Kiều huynh còn tưởng sống sót được mà ra khỏi Tụ Hiền trang này ư?

Kiều Phong đáp:

- Bất luận Kiều mỗ còn sống ra khỏi nơi đây hay chết rồi mới ra được cũng thế, điều đó không có gì đáng kể.

Kiều mỗ xin Tiết Thân Y cứu chữa cho cô nương sống mà thôi, thương thế cô cực kỳ trầm trọng.

Tiết Thân Y lạnh lùng nói:

- Tôi cứu chữa cho cô này làm gì?

Kiều Phong đáp:

- Người ta thường nói rằng "dù xây bảy lượt phù đồ, không bằng làm phúc cứu một người".

Tiết tiên sinh đã làm bao nhiêu việc công đức cho các phái võ lâm, nay cô nương đây không tội tình chi mà mất mạng, tưởng tiên sinh rộng lòng trắc ẩn mà chữa nội thương cho cô.

Tiết Thân Y xẵng giọng:

- Bất luận là ai trên cái cõi đời này đưa cô ta đến đây ta cũng chữa cho cô.

Hừ! Hừ! Chỉ mình người đưa đến là ta không chữa.

Kiều Phong biến sắc, sầm nét mặt lại, nói:

- Bữa nay các vị hội họp ở Tụ Hiền trang để đối phó với Kiều mỗ, làm gì mà Kiều mỗ chẳng biết...

A Châu nói xen vào:

- Trời ơi! Kiều đại gia đã biết vậy, sao còn mạo hiểm đến đây làm gì?

Kiều Phong nói:

- Tôi tưởng các vị đây đều đường đường là những bậc đại trượng phu, biết rõ phải trái.

Có giết chẳng nữa cũng chỉ giết một mình Kiều mỗ là đủ hả giận, chứ có can dự gì đến cô nương đây.

Tiết tiên sinh có ý thông hận Kiều mỗ mà giận luôn cả đến Nguyễn cô nương thì thật là không nên.

Tiết Thần Y bị Kiều Phong vắn cho một lúc cứng họng, hồi lâu mới nói:

- Trị bệnh cứu mạng cho người hay không là tùy ở lòng mừng, giận, yêu, ghét của ta, người ngoài miễn cưỡng ta thế nào được?

Kiều Phong! Người làm tội đại ác, bọn ta đang muốn truy nã người phân thân trăm mảnh để tế điện cha mẹ và sư phụ người. Người đã tự dẫn xác đến đây, đừng hòng có chuyện tử tế nữa. Người liệu mà tự xử đi thôi.

Tiết Thần Y nói tới đây, vẫy tay một cái.

Quần hào nhón nháo cả lên, tới tấp rút binh khí ra.

Trong nhà đại sảnh ánh đao, kiếm loé lên rùng rợn; khí giới đủ thứ, nào gươm trường, đao ngắn, nào búa bén, roi dài. Trên nóc nhà cũng có tiếng xôn xao vọng xuống.

Các vị trên đây cũng lăm lăm cầm binh khí, trấn giữ những chỗ hiểm yếu.

Kiều Phong tuy đã trải qua không biết bao nhiêu trận mạc, nhưng trước kia suất lĩnh quần chúng Cái bang đi đối địch, bên mình người nhiều, thế lớn, chưa bao giờ một mình bị hãm trùng vi như lần này, lại còn đèo một cô gái bị trọng thương.

Làm thế nào để thoát khỏi vòng vây?

Thật không còn kế gì nữa nên không khỏi chột dạ.

A Châu lại càng kinh hãi, bật lên tiếng khóc, nói:

- Kiều đại gia ơi! Đại gia cứ bỏ tôi ở đây để tìm đường chạy thoát.

Bọn họ không thù oán gì với tôi tất không nỡ giết.

Kiều Phong sức nghĩ ra: "Quả đúng thế thật! Đây toàn là những người nghĩa hiệp, quyết không có lý nào vô cớ hại nàng. Ta sớm tìm cách thoát khỏi chốn này là hơn".

Nhưng sau ông nghĩ lại: "Bậc đại trượng phu đã làm phúc thì phải làm cho chót. Tiết Thần Y chưa nhận lời chữa thương, không hiểu nàng sống chết ra sao thì Kiều Phong này nỡ nào tham sống sợ chết bỏ đi cho đành".

Ông đảo mắt nhìn khắp bốn phía thấy vô số tay cao thủ võ lâm.

Những tay cao thủ này có người danh vang bốn bể, có hạng tuyệt nghệ hơn đời, Kiều Phong biết quá nửa.

Kiều Phong nhắc trông thấy những tay cao thủ thì hùng tâm tráng khí lại nổi lên, những ý tưởng khiếm nhược tiêu tan hết, ông lẩm bẩm:

"Dù Kiều Phong này thịt nát xương tan giữa Tụ Hiền trang đây, phỏng có chi là đáng kể.

Bậc đại trượng phu sống đã lấy làm vui, chết có chi là đáng sợ?" Nghĩ vậy, ông cười ha hả, nói:

- Tiết Thần Y! Các ông đều bảo tôi là người Khất Đan, muốn giết tôi đi trừ mối lo tâm phúc.

Hà hà! Là người Khất Đan hay là người Hán, Kiều mỗ đến lúc này vẫn chưa biết rõ...

Bỗng trong đám người có tiếng nhỏ nhẹ cất lên:

- Đúng rồi! Người là giống khốn kiếp còn chưa tự biết hay sao?

Thanh âm này cùng với thanh âm nhạo báng Cái bang lúc trước là một.

Người này nấp vào trong đám đông nói một câu rồi im ngay nên không hiểu là ai.

Quần hùng quay về phía phát ra tiếng nói đã đôi ba lần, thuở chung vẫn chẳng ai máy mòi.

Nếu bảo là người đó thấp lùn nên không trông thấy thì cũng phải vì trong đám này chẳng có ai thấp lùn đặc biệt cả. Kiều Phong nghe mấy câu đó, chú ý nhìn hồi lâu rồi gật đầu không để ý đến nữa, quay sang nói với Tiết Thần Y:

- Giả tử là người Hán, hôm nay bị ông sỉ nhục như vậy thì Kiều mỗ này chẳng chịu thôi đâu.

Nếu tôi quả là người Khất Đan, tức là kẻ địch của nhà Đại Tống, thì việc đầu tiên tôi phải giết tiên sinh, chứ nếu tôi giết vị anh hùng nào khác thì tiên sinh lại cứu cho họ sống lại, có phải thế không?

Tiết Thần Y đáp:

- Phải rồi! Phải rồi! Người muốn giết ta thì giết đi chứ ta có cần gì.

Kiều Phong nói:

- Bữa nay tôi khẩn cầu tiên sinh cứu cho cô nương đây, thế là một mạng đổi một mạng.

Kiều mỗ vĩnh viễn không bao giờ đụng đến chân lông tiên sinh.

Tiết Thần Y khanh khách cười, nói:

- Bình sinh lão phu trị bệnh cứu người, chỉ có người cầu khẩn mình, chưa từng có ai uy hiếp.

Kiều Phong nói:

- Tôi nói một mạng đổi một mạng, rất hợp lẽ công bằng, nào phải uy hiếp tiên sinh.

Tiếng nói nhỏ nhẹ trong đám đông lại nổi lên:

- Người mở miệng nói láo sao không biết thẹn?

Chỉ lát nữa đã bị loạn đao băm nát ra như cám mà còn dám bảo tha mạng cho người ư?

Người...Kiều Phong thốt nhiên cả giận, quát lên:

- Vác mặt ra đây cho ta xem mi là ai?

Tiếng quát làm rung chuyển mái ngói, bụi cát trên tường nhà rơi xuống tới tấp.

Quần hùng nghe tiếng quát đều phải ù tai, trống ngực đánh loạn lên.

Trong đám đông một gã đại hán ngất ngưỡng đi không vững, tựa hồ như người say rượu, chệnh choạng bước ra.

Quần hùng thấy gã mình mặc bào xanh, mặt xám như tro, thân thể cao lớn đều không nhận ra là ai.

Hắc Bạch Kiếm Sử An nói:

- Ủa! Y là Truy Hồn Trượng Đàm Thanh. Phải rồi! Đúng là đồ đệ Diên Khánh thái tử không sai.

Truy Hồn Trượng Đàm Thanh mặt mũi nhăn nheo, dường như toàn thân đau đớn vô cùng.

Tay gã luôn luôn vượt ngực loạn lên, trong người phát ra tiếng nói:

- Ta... ta với người không thù không oán, sao người lại phá pháp thuật của ta?

Thanh âm gã nhỏ nhẹ, y nói mà không máy mòi chút nào.

Mọi người thấy vậy đều kinh hãi.

Trong nhà đại sảnh chỉ có hai ba người là biết y có thuật phúc ngữ (nói bằng bụng), lại sẵn nội công vào bậc thượng thừa, có thể làm cho đối phương mê man, kinh hãi mà chết.

Có điều nếu y gặp phải tay đối thủ, công lực còn thâm hậu hơn thì thuật của y chẳng những không linh nghiệm nữa mà chính mình y lại bị thương tổn.

Tiết Thần Y cả giận hỏi:

- Có phải người là đồ đệ ác Quán Mãn Doanh Đoàn Diên Khánh?

Đây ta mở anh hùng đại yến, mời các vị anh hùng hảo hán trong thiên hạ.

Người là hạng hèn mạt vô liêm sỉ, sao dám trà trộn vào đây?

Bỗng thấy trên cây cao có tiếng người vọng lại:

- Người nói cái gì mà anh hùng với đại yến?

Ta chỉ cho là cuộc tụ họp của lũ chó má!

Đầu câu tiếng hãy còn ở xa mà vừa hết câu người đã theo âm thanh vụt đến, từ trên tường cao lẹ làng rơi xuống.

Người nay cao lênh khênh mà gầy khẳng gầy kheo, cử động cực kỳ mau lẹ.

Trên nóc nhà vô số người vung quyền, phóng kiếm ra ngăn trở đã bị chậm trễ, gã lướt qua như không.

Trong nhà đại sảnh nhiều người nhận biết y là Cùng Hung Cực Ác Vân Trung Hạc.

Vân Trung Hạc vừa rớt xuống sân, lạng người đi một cái đã vào tới đại sảnh.

Gã túm lấy Đàm Thanh nhảy xông lại trước mặt Tiết Thần Y.

Trong nhà đại sảnh vô số tay cao thủ đều sợ gã làm thương tổn đến Tiết Thần Y.

Bảy tám người bước ra hộ vệ cho Tiết.

Dè dặt Vân Trung Hạc đã định trước, giả vờ tiến lên để lùi ra rồi nhảy vọt lên tường cao.

Nên biết rằng những tay anh hùng hảo thủ ở đây rất nhiều, nếu lấy thực lực mà tỷ thí thì có đến bốn năm chục tay thắng nổi Vân Trung Hạc.

Song ai nấy đều bất ngờ nên gã chiếm được thượng phong.

Hơn nữa, khinh công của gã đến mực phi thường, khi gã nhảy lên tường rồi thì không còn ai đuổi kịp.

Nhiều người trong quần hùng thò tay vào túi móc ám khí, nhưng thấy những người trên nóc nhà tới tấp đuổi theo, gọi nhau í ới, ngăn gã lại nên không ai dám phóng ám khí ra, và những người đuổi theo cũng không kịp.

Kiều Phong la lên:

- Để gã đó!

Rồi vung tay đánh ra một chưởng lên không.

Chưởng lực phóng ra rất nhanh, tựa như một thứ khí giới vô hình, chụp cả phía trước cho cả phía sau lưng Vân Trung Hạc.

Vân Trung Hạc rú lên một tiếng, té lăn xuống đất, miệng trào máu tươi ra như suối.

Đàm Thanh vẫn đứng nhưng hết xiêu sang bên nọ lại vẹo sang bên kia, miệng đã ú ớ trông rất buồn cười.

Nhưng trước tình hình nghiêm trọng chẳng ai cười lên được, trái lại ai nấy đều khiếp sợ.

Tiết Thần Y biết Vân Trung Hạc tuy bị trọng thương nhưng còn có sơ cứu được, còn Đàm Thanh thì tâm hồn tiêu tán mất cả rồi.

Thiên hạ không còn thứ linh đan diệu dược nào cứu mạng cho gã được nữa.

Tiết nghĩ đến Kiều Phong mới sơ sơ một tiếng quát, một chưởng phóng ra không gian mà uy lực đã ghê gớm đến thế. Nếu hắn muốn giết mình thì vị tất đã có người ngăn trở kịp.

Tiết Thân Y còn đang ngẫm nghĩ, chợt thấy Đàm Thanh đứng yên không nhúc nhích, miệng hết ú ớ, hai mắt trợn ngược lên, rõ là người đã tắt nghỉ.

Vừa lúc này Đàm Thanh buông lời vũ nhục Cái bang, quần hào Cái bang căm phẫn vô cùng, nhưng lúc đó chưa biết là ai, khí tức chẳng biết trút vào đâu.

Bây giờ thấy Kiều Phong đánh chết gã, họ đều có cảm giác khoan khoái trong lòng.

Bọn Ngô trưởng lão, Tống trưởng lão đều là những tay hảo hán trực tính, suýt nữa mở miệng reo hò để hoan hô Kiều Phong.

Song vì nghĩ đến ông là giống Khất Đan đại cừu nên phải cố nén lòng.

Tuy không nổi tiếng hoan hô, nhưng ai cũng nghĩ thầm: "Nếu không được Kiều Phong làm Bang chúa thì Cái bang bất lợi vô cùng.

Trên bước đường chông gai từ đây trở đi, Cái bang không có những ngày huy hoàng lừng lẫy tiếng tăm như trước nữa".

Kiều Phong nói:

- Hai vị Du huynh! Hôm nay tại hạ gặp ở đây rất nhiều bạn bè, song bạn đã trở nên cừ địch cả rồi.

Trong lòng tại hạ xiết bao cảm xúc, mong rằng đại huynh cho mấy bát rượu giải phiền.

Mọi người thấy Kiều Phong đòi uống rượu đều lấy làm kinh dị.

Du Câu lẩm bẩm: "Để ta xem y định giờ trò gì đây?" rồi sai người nhà lấy rượu ra.

HỒI 21

HÀO KIẾT TRỞ TÀI, QUẦN HÙNG KHIẾP VÍA

Hôm nay Tụ Hiền Trang mở anh hùng đại yến, rượu nhắm rất là đầy đủ.

Chỉ trong khoảng khắc người nhà đem rượu cùng chén ra.

Kiều Phong nói:

- Chén nhỏ thế này sao đủ hào hứng? Xin rót rượu ra bát.

Hai tên người nhà đem ra mấy chiếc bát lớn và một vò rượu mới mở để trên bàn, trước mặt Kiều Phong, rồi rót rượu đầy vào một bát lớn.

Kiều Phong nói:

- Rót đầy vào hết cả các bát này!

Hai tên người nhà theo lời rót ra mấy bát rượu đầy.

Kiều Phong nâng một bát rượu lên nói:

- Các vị anh hùng đây đều là bạn cũ với Kiều mỗ. Hôm nay đã đem lòng nghi kỵ nhau, chúng ta cùng uống chén tuyệt giao. Ông bạn nào muốn giết Kiều mỗ, xin mời lại cùng uống bát rượu này. Từ đây sắp tới, mỗi thâm giao kẻ như đã hết. Tôi giết người không phải là vong ơn, mà người tôi giết tôi cũng không phải là phụ nghĩa. Các vị anh hùng thiên hạ đều chứng kiến cho.

Mọi người nghe nói đều rùng mình. Trong nhà đại sảnh im phăng phắc.

Ai cũng nghĩ thầm:

- Mình lại uống rượu, biết đâu chẳng bị y ám toán, y chỉ phóng thần quyền ra không gian, mình làm sao mà chống đỡ được?

Giữa lúc im lặng, bỗng nhiên một người đàn bà toàn thân mặc đồ trắng bước ra.

Chính là Mã phu nhân, quả phụ Mã Đại Nguyên. Nàng nâng bát rượu lên, lầm lì nói:

- Tiên phu ta chết về tay người thì còn tình cố cữu gì nữa?

Nói xong cầm bát rượu đặt lên môi; uống một hớp rồi nói tiếp:

- Tửu lượng ta kém không thể uống hết. Mời thù sinh tử ở chén rượu này.

Nói xong hất bát rượu uống dở còn đến quá nửa xuống đất.

Kiều Phong mở mắt nhìn thẳng vào mặt Mã phu nhân thấy nàng mi thanh mục tú, tướng mạo xinh đẹp. Hôm ở trong rừng hạnh dưới bầu trời u ám nhìn không rõ mặt. Bây giờ ông thấy con người dung nhan diễm lệ, không ngờ lại ghê gớm đến thế.

Kiều Phong không nói gì, nâng bát rượu lên uống một hơi hết ngay, rồi quay lại vẩy tay bảo người nhà rót rượu vào đầy bát.

Mã phu nhân lui ra. Từ trưởng lão bước lại không nói câu gì bưng rượu uống luôn. Kiều Phong lại uống bát nữa.

Lại đến hai vị Truyền công, Chấp pháp bước lại bê rượu toan uống, thì Kiều Phong nói:

- Khoan đã!

Chấp pháp trưởng lão hỏi:

- Kiều huynh có điều chi dạy bảo?

Chấp pháp đối với Kiều Phong trước nay vẫn một niềm kính cẩn, bây giờ giọng nói cũng chẳng khác xưa, chỉ khác ở chỗ không xưng hô là bang chúa nữa mà thôi.

Kiều Phong than rằng:

- Chúng ta ăn ở với nhau như tình anh em trong bấy nhiêu năm, không ngờ ngày nay đã hoá ra cừ địch.

Chấp pháp trưởng lão ứa nước mắt, chạy quanh nói:

- Nếu không phải là chuyện đại cừ của nhà nước, thì Bạch Thế Kính này xin một thác cho rồi, không dám coi Kiều huynh là kẻ cừ thù.

Kiều Phong gật đầu nói:

- Tiết tháo của trưởng lão tôi biết kỹ lắm rồi. Nhưng nay đương bạn ra thù, không khỏi xảy ra một trường ác đấu. Kiều Phong này có một việc muốn ủy thác lại cho trưởng lão.

Bạch Thế Kính nói:

- Miễn là việc đó không can thiệp đến nghĩa cả nhà nước, thì thế nào bạch mã cũng xin tuân mệnh.

Kiều Phong trở A Châu nói:

- Nếu anh em Cái bang còn nghĩ đến chút công nhỏ của Kiếu mã ngày trước thì xin trông nom chu toàn cho cô nương đây được đặng bình an.

Mọi người nghe Kiều Phong nói mấy câu ủy thác lại thấy ông cùng bạn bè cạ chén chia ly để sắp đi vào một trận ác chiến. Trong trận ác chiến sắp xảy ra, ai cũng nghĩ rằng ở đây biết bao nhiêu tay cao thủ, dù ông có giết được mười lăm người, nhưng sau cùng rồi cũng không tránh khỏi cái chết. Những bậc anh hùng nhà đại sảnh phần đông là những tay nghĩa hiệp khảng khái tuy giận ông là dòng giống rợ Hồ làm nhiều điều bất nghĩa, vẫn không khỏi động lòng hào khí.

Bạch Thế Kính võ công tuyệt cao, nổi tiếng đã lâu, làm đến chức chấp pháp ở Cái Bang, dĩ nhiên phải là một tay rất giỏi. Lão cùng Kiều Phong giao tình rất hậu, nghe ông nói mấy câu này, khác nào mấy lời di ngôn lúc lâm chung.

Lão khảng khái đáp:

- Kiếu huynh hãy khoan tâm. thế nào Bạch Thế Kính này cũng cầu khẩn được Tiết thần Y chữa cho cô ta, nếu Nguyễn cô nương có mệnh hệ nào thì Bạch mã xin tự vẫn để tạ lòng kiếu huynh.

Mấy câu này lão đã nói rõ: Tiết thần Y có chịu chữa hay không lão chưa thể quyết được, nhưng xin hết sức.

Những bậc anh hùng nổi tiếng trong võ lâm nói sao làm vậy. Huống chi Bạch thế Kính lại nói trước mặt các vị hào kiệt thì khi nào còn dám đơn sai.

Kiều Phong nói:

- Được vậy Kiếu mã cảm ơn trưởng lão vô cùng.

Bạch Thế Kính lại tiếp:

- Đến lúc giao thủ mà Kiều huynh không thể lưu tình, Bạch mỗ có chết về tay Kiều huynh thì Cái bang cũng sẽ có người trông nom cho Nguyễn cô nương.

Nói xong nâng bát rượu lên uống một hơi cạn sạch.

Kiều Phong cũng uống cạn bát rượu.

Sau đến Tổng trưởng lão, Hồ trưởng lão lại cùng Kiều Phong đối ẩm. Những người bạn Cái Bang uống rượu tuyệt giao xong đến các Bang phái khác, lần lượt lại đối ẩm.

Mọi người càng nhìn Kiều Phong càng kinh hãi vì thấy một mình ông uống đến bốn năm chục bát rượu lớn.

Người nhà lại khiêng vò rượu khác đến.

Kiều Phong thần sắc vẫn thản nhiên, chỉ thấy cái bụng hơi lớn ra một ít ngoài ra không có gì khác cả. Ai cũng nghĩ rằng Kiều Phong uống nhiều như thế những say cũng đủ chết rồi còn nói chi đến chuyện dụng võ chiến đấu?

Ngờ đâu Kiều Phong càng uống nhiều tinh thần khí lực càng mạnh

Hơn nữa mấy hôm nay ông bị oan ức rất nhiều trong lòng buồn bực không chỗ phát tiết. Lúc này rượu vào ông bỏ hết nỗi đau thương phóng tâm uống rượu, ông uống đến hơn năm chục bát.

Bảo Thiên Linh cùng Khoái Đạo Kỳ Lục uống với Kiều Phong rồi, Hương Vọng Thiên bước tới nâng bát rượu lên nói:

- Gã họ Kiều kia! Ta uống với ngươi một bát!

Giọng nói có vẻ vô lễ.

Kiều Phong hơi men chệnh choáng, liếc mắt nhìn Hương Vọng Thiên nói:

- Kiều Phong này cùng anh hùng thiên hạ uống rượu tuyệt giao là có ý phế bỏ những ơn nghĩa ngày xưa. Còn người có kết giao gì với ta mà cũng đòi uống rượu tuyệt giao ?

Nói tới đây, không chờ Hương Vọng thiên trả lời, Kiều Phong bước lên một bước, thò tay phải ra nắm lấy ngực y, hất tay một cái tung y ra ngoài cửa sảnh đường nghe đến "bình" một cái.

Hương Vọng Thiên đụng vào tường mạnh quá ngất đi.

Biến cố bất ngờ làm cho nhà đại sảnh náo loạn cả lên. Kiều Phong nhảy ra, lớn tiếng hỏi:

- Ai cùng ta ra đây quyết một trận tử chiến ?

Quần hùng thấy ông thần oai lẫm liệt, chưa ai dám ra.

Kiều Phong quát lên:

- Các ông không động thủ thì tôi phải ra tay trước!

Nói xong vung tay lên, hai người bị chưởng đánh ngã lăn xuống đất huỳnh huých. Kiều Phong thừa thế xông lên trước quyền đánh chân đá, chớp mắt lại đánh ngã mấy người nữa.

Dư Ký la lên:

- Anh em đứng tựa cả vào tường đừng đánh loạn xạ như thế!

Trong nhà đại sảnh có đến hơn ba trăm người tụ tập. Giả tỷ mà họ nhất tề xông lên thì võ công Kiều Phong có giỏi đến đâu cũng không chống cự nổi. Nhưng vì người nhiều mà đất hẹp, chỉ đủ chỗ cho năm sáu người xúm vào bên mình Kiều Phong. Bốn mặt đao thương kiếm, kích múa loạn lên, quá nửa là để phòng giữ cho thân mình khỏi bị thương.

Dư Ký vừa hô, nhiều người đứng lui ra.

Kiều Phong gọi to:

- Xin hai vị anh hùng họ Dư chủ nhân Hiền Trang cho tôi được lĩnh giáo!

Vừa nói vừa vung tay trái lên chụp lấy hũ rượu lớn nhằm mặt Dư Ký liệng tới.

Dư Ký vòng hai tay lại đỡ, toan dùng chưởng lực phóng hất hũ rượu ra. Không ngờ Kiều Phong tay phải đánh luôn một chưởng "bốp" một tiếng, hũ rượu vỡ tan tành, mảnh hũ sắc bén do chưởng lực cực kỳ lợi hại của Kiều Phong phóng ra như trăm ngàn mũi cương tiên, phi đao bắn ra ba mảnh hũ trúng vào mặt Dư Ký, máu tươi chảy ra đầm đìa, bên ngoài cũng đến hơn mười người bị thương vì mảnh hũ.

Kiều Phong co chân trái đá tung ra, một hũ rượu khác bị hất lên trên không. Ông toan đánh thêm một chưởng nữa thì bỗng nghe sau lưng có tiếng chưởng lực từ từ phóng tới. Chưởng lực này tuy nhẹ nhàng, nhưng nội lực rất là hùng hậu.

Kiều Phong biết ngay người phóng chưởng phải là một tay đại cao thủ, ông không dám coi thường, thu tay về chống đỡ. Nội lực hai bên va chạm nhau, cả hai người cùng chú ý nhìn nhau. Kiêu Phong thấy tướng mạo người này rất xấu xa, chính là gã tự xưng là Triệu Tiên Tôn Lý Thu Ngô Trình Vương mà người ta thường gọi tắt là Triệu Tiên Tôn.

Kiều Phong tự nghĩ: "nội lực gã này rất lợi hại, không thể khinh địch được. Ông liền hít mạnh một hơi, phóng ra một chưởng nữa mạnh dường nghiêng non dốc biển.

Triệu Tiên Tôn biết dùng một chưởng không thể đỡ nổi, liền đánh cả hai chưởng ra cùng một lúc toan để chống chọi Kiêu Phong thì một người đàn bà đứng bên quát lên:

- Sư huynh liều mạng đó ư?

Vừa nói vừa kéo Triệu Tiên Tôn tránh xa tuy tránh được chính diện đòn chưởng của Kiêu Phong, song chưởng lực của ông quá mạnh cứ cuộn cuộn xông ra.

Triệu Tiên Tôn được người kéo lui ra. Ba người đứng sau gã bị trúng chưởng vang lên ba tiếng "binh, binh, binh", và cả ba bị hất lên trên không rồi đập mạnh vào tường rất mạnh khiến cho bức tường rung chuyển. Vôi đá, đất, cát lở ra từng mảnh rớt xuống âm âm.

Triệu Tiên Tôn nhìn lại xem ai kéo mình ra thì chính là Đàm Bà trong lòng cả mừng nói:

- Đa tạ sư muội đã cứu tôi thoát chết.

Đàm Bà nói:

- Tôi đánh y vào mé tả, sư huynh đánh vào mé hữu.

Triệu Tiên Tôn vừa mở miệng khen phải thì thấy một người thấp lùn củn gậy khăng gậy kheo vào đánh Kiêu Phong. Người đó chính là Đàm Công.

Đàm Công tuy thấp bé mà nội công rất là hùng hậu. Tay trái vừa đánh ra, tay phải đã phóng tiếp. Tay trái co về một chút để tăng gia chưởng lực vào tay phải. Ba chưởng liên hoan này dường như ba đợt sóng, đợt sau đẩy đợt trước, hết sức đồng thời đánh ra thì mạnh gấp ba lần nếu chỉ đánh một tay.

Kiều Phong la lên:

- Trường giang tam điệp lãng (ba đợt sóng sông trường giang) thật là tuyệt!

Ông vung tay trái ra. hai luồng chưởng lực chạm nhau vang lên, những người đứng đó đều phải lui ra hai bên,

Giữa lúc ấy, Triệu Tiên Tôn và Đàm Bà cùng đánh tới.

Kế tiếp bọn Từ trưởng lão, truyền công trưởng lão, Trần trưởng lão cũng nhảy vào vòng chiến.

Truyền công trưởng lão la lên:

- Kiêu huynh đệ! Rợ Khất Đan cùng nhà Đại Tổng không thể chung sống với nhau được. chúng ta vì nghĩa công mà quên mình riêng. Lão huynh thật là có lỗi!

Kiều Phong cười nói:

- Chúng ta đã uống rượu tuyệt giao, con hô anh xưng em mà làm chi? Coi tôi ra chiêu đây!

Nói xong phóng chân ra đá một cước. Tuy ngoài miệng Kiêu Phong nói thế, song trong lòng ông chưa quên tình cố cựu. Đối với quần hào Cái bang chẳng những ông không muốn giết họ, mà còn không muốn làm xấu mặt họ trước mọi người. Nên chân vừa đá ra, thốt nhiên đến nửa vơi lại chuyển hướng đá sang bên.

Khoái Dao Kỳ Lục kêu rú lên một tiếng rồi người vọt lên.

Nguyên gã bị Kiêu Phong đá trúng vào hông, không thể tự chủ được bắn tung lên trên không. Thanh đơn đao đang cầm trong tay toan chém xuống đầu Kiêu Phong, nhưng mình bật lên khá cao, thanh đao chém ra đánh chát một tiếng trúng vào tường nhà.

Anh em họ Dư ở tụ Hiền trang dựng toà sảnh này khảo cứu rất công phu. Rường nhà là một phần chủ yếu cái nhà, nên chọn ngày hoàng đạo mới cất rường lên. Rường làm bằng một cây cổ thụ trăm năm nên rất cứng rắn. Nhất đao Kỳ Lục chém vào sâu đến hơn một thước, thì đủ biết sức mạnh của gã thật là ghê gớm. Lưỡi đao ngấp sâu nhưng khi nào Kỳ Lục đang lúc lâm địch chịu bỏ khí giới sắc bén. Tay phải gã vẫn nắm chắc chuôi đao không chịu buông ra, người gã lơ lửng trên không. Trước tình trạng vừa buồn cười vừa nguy hiểm này quần hào trong nhà đại sảnh đang mải chiến đấu trí mạng với Kiêu Phong, không ai dám phân tâm để mắt đến Kỳ Lục, mà cũng không ai bật lên tiếng cười.

Từ khi Kiều Phong nổi tiếng đến này, đã đánh quen trăm trận chưa chịu thua ai, nhưng lần này bị bao nhiêu cao thủ hợp lực vây đánh, đây mới là lần đầu ông gặp bước nguy hiểm nhất.

Men rượu bốc lên ngùn ngụt Kiều Phong múa tít song chưởng uy hiếp đối phương khiến những tay cao thủ không có cách nào vào gần bên mình được.

Tiết Thần Y rất giỏi về thuốc nhưng võ công ông chưa đáng kể vào bậc nhất.

Nên biết rằng võ công cùng y thuật tương tự như nhau. Nó đòi hỏi một sự chuyên tâm trì ý mới đến chỗ tinh vi. nếu còn phân tâm về việc khác thì không được.

Tiết Thần Y có thiên tài về y thuật hơn người, tựa hồ chưa học đã biết.

Tiết lại thích võ nghệ từ thưở nhỏ. Ông luyện võ rất sớm. kể ra võ học cùng y thuật có thể song song tiến bộ. Song ông không chuyên chú theo một đường lối. Khách võ lâm đến nhờ ông chữa bệnh rồi ai cũng truyền thụ võ nghệ cho ông, thành ra ông học được nhiều lối quá. Trong đám giang hồ hạng người giỏi nhiều môn võ hiếm lắm. Biết rộng về võ thuật có cái hại là vì ôm đồm, học nhiều quá nên không môn nào luyện được đến chỗ tinh vi, chẳng khác gì ăn nhiều nhai không kỹ.

Trước đây Tiết Thần Y từng đi khắp hai miền Nam Bắc sông Đại Giang, ai cũng kính nể ông, khi ông hỏi đến võ nghệ là người ta đưa đây vài câu lấy lòng chẳng ai chịu nói thực.

Song ông khắp khởi mừng vui, đinh ninh rằng mười phần võ công khắp thiên hạ thì trong bụng mình đã biết được tám chín.

Bây giờ Tiết Thần Y thấy Kiều Phong cùng quần hùng tranh đấu ra đòn cực mau lẹ, sức mạnh lại phi thường. Bản lãnh của Kiều Phong đối với ông là một chuyện lạ như người thấy trong giấc mơ. Bình nhật không bao giờ ông tưởng đến trên đời lại có người ghê gớm như vậy.

Ông sợ xám mặt, trống ngực đánh hơn trống làng không thốt nên lời, chứ đừng nói đến chuyện xông ra động thủ nữa.

Tiết Thần Y đứng tựa vào tường, mỗi lúc một sợ hãi thêm, rồi cứ thế lâm lũi chuôn ra khỏi nhà đại sảnh. Ông liếc mắt nhìn

thấy một vị lão tăng đứng cạnh mình, chính là Huyền Nạn sực nhớ ra điều gì, bèn lên vô cùng trông Huyền Nạn nói:

- Đại sư phụ! Vừa nãy tôi có nói một câu thật là vô lễ xin đại sư miễn thứ cho.

Huyền Nạn bao nhiêu tâm trí để vào Kiều Phong, nên Tiết Thần Y nói gì nhà sư cũng không nghe thấy.

Tiết nhắc lại lần thứ hai, nhà sư giật mình quay ra hỏi:

- Thần Y có gì thất lễ đâu?

Tiết thần Y nói:

- Lúc nãy tôi có biểu: Kiều Phong một mình vào chùa Thiếu Lâm rồi lại trở ra mà không bị sứt một mảy lông thế thì lạ quá.

Huyền Nạn nói:

- Thế là làm sao?

Tiết Thần Y bèn lên nói:

- Võ công Kiều Phong cao đến độ trên thế gian ít người bì kịp.. Bây giờ tôi mới biết y ra vào chùa Thiếu Lâm như không là phải, quả khó có người ngăn trở được.

Bản ý Tiết Thần Y nói câu này tựa hồ để xin lỗi Huyền Nạn.

Song Huyền Nạn nghe câu này càng lấy làm khó chịu, đằng hắng một tiếng rồi nói:

- Phải chăng Tiết Thần Y muốn phái Thiếu Lâm so tài với y?

Rồi không đợi Tiết Thần Y trả lời, từ từ bước ra khẽ phát tay áo rộng thùng thình. Quyền lực phát ra vù vù nhằm Kiều Phong phóng tới.

Đây là một trong bảy mươi hai môn tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm mệnh danh là "Tụ lý càn khôn". Khi phát tay áo kinh lực ở cạnh tay phát ra nhờ tay áo che đi mà đối phương không thể trông thấy thế quyền đánh về phía nào dạng biết đường ra tay đón đỡ cho kịp. Đối phương không biết trong tay áo che dấu một sức mạnh cùng chiêu thức cực kỳ lợi hại, nhưng nếu đối phương để hết tinh thần và chú ý nhìn xem hiểu biết được thế quyền giấu trong tay áo này thì chuyển được địa vị ngược lại đang làm khách hoá làm chủ mà đánh bại người ra đòn.

Kiều Phong vừa thấy đòn đánh tới, hai luồng kinh phong từ trong tay áo rộng lưng thùng của nhà sư phóng tới, tựa hồ như thuyền buồm thuận gió, uy thế cực kỳ mãnh liệt, bất giác lớn tiếng la lên:

- Môn "Tụ lý càn khôn" quả là ghê gớm.

Vừa hô vừa phóng chưởng nhằm đánh vào tay áo nhà sư.

Quyền lực của Huyền Nạn từ tay áo phát ra uy thế rất rộng. Trái lại chưởng lực của Kiêu phong ngưng tụ theo một đường phóng ra veo veo. Kinh lực hai bên chạm nhau vang lên. Đột nhiên trong nhà đại sảnh, dường như có đến mấy chục con bướm đen bay lượn trên không.

Quần hùng cả kinh, chú ý nhìn kỹ thì những hình ảnh bướm đen phát phối đó là những mảnh tay áo Huyền Nạn bị rách bay tung lên. Ai nấy nhìn vào nhà sư thì thấy hai cánh tay lão đã trần như nhộng, để lộ những ống xương gầy guộc dài ngoẵng, trông rất khó coi.

Nguyên kinh lực đôi bên chạm nhau, tay áo nhà sư chống sao ỏn với chưởng lực đối phương, nên lập tức bị rách tướp.

Huyền Nạn đại sư bị rách hết tay áo, chiêu "Tụ lý càn khôn" tự nhiên không thể thi thố được nữa.

Nhà sư giận muốn phát điên, sắc mặt xám xanh. Thế là môn tuyệt kỹ nhà sư nhờ nó mà nổi tiếng, đã bị Kiêu Phong phá tan tành.

Huyền Nạn đại sư phải vố này thì cay quá, thà rằng bị đánh chết còn đỡ nhục hơn, liền múa tít song quyền, kinh lực phóng ra như gió thổi ào ào đánh đến tới tấp.

Mọi người nhìn xem thì đó là thế "Thái Tổ trường quyền" một thế quyền lưu truyền rất sâu rộng trong giang hồ.

Nguyên Tống Thái Tổ Triệu Khuông Dận nhờ đôi quyền và một cây bồng mà thu phục được giang sơn gấm vóc về nhà Đại Tống. Sau khi mở tiệc thái bình, các tướng không còn quyền thống lĩnh ba quân, triều nhà Tống từ đó suy yếu đi. Song các vị anh hùng hảo hán trên chốn giang hồ đều ngưỡng mộ oai thần dũng của Tống Thái Tổ. Những môn "Thái Tổ trường quyền" và "Thái Tổ bồng" là những thế võ được lưu hành sâu rộng trong giới võ lâm

thời bấy giờ. Cả người không biết xử những thế này nhưng vừa trông thấy đã biết ngay.

Quần hùng thấy vị cao tăng chùa Thiếu Lâm nổi tiếng khắp thiên hạ lại sử dụng thứ quyền pháp rất thông thường chẳng có chi kỳ dị thì đều lấy làm ngạc nhiên. nhưng khi xem nhà sư mới đánh ba quyền, ai nấy đều phải khen thâm, lắm bảm: "Phái Thiếu Lâm nổi tiếng quả nhiên không phải kiêu hãnh mà được. Chiêu "hoá sơn đồ kỳ" dưới tay nhà sư uy lực mạnh đến thế!

Quần hùng khâm phục Huyền Nạn hết chỗ nói. Nhà sư khoác áo mất tay kể ra thực đáng buồn cười. Nhưng mỗi chiêu nhà sư đánh ra khiến cho mọi người đều hoan hô cổ vũ.

Mấy chục người vây đánh Kiều Phong thấy Huyền Nạn ra tay, không tiện giáp công tự nhiên lùi ra, chỉ bao vây trùng điệp để đề phòng Kiều Phong tẩu thoát và chăm chú theo dõi hai bên quyết chiến.

Kiều Phong thấy mọi người lùi ra, chợt nhớ tới một điều, vừa hô vừa phóng ra chiêu "xung trận trăm tướng" cũng là một chiêu trong môn "Thái Tổ trường quyền". chiêu thức này coi rất nhẹ nhàng ung dung mà kinh lực gồm đủ cả nhu lẫn cương. Thế đánh này được tất cả những tay cao thủ võ lâm rất hi vọng đạt tới chỗ hoàn mỹ về quyền thuật. Chiêu thức biểu lộ một cách rất hoàn bị, quần hùng đến Tự Hiền Trang dự yến đều là những tay bản lãnh tuyệt cao hay ít ra cũng là những nhân vật kiến thức rất phong phú, chỗ tinh diệu về môn "Thái Tổ quyền Pháp" không phải ai là người không biết. Kiều Phong vừa ra chiêu, mọi người bất giác bật lên tiếng reo hò khen ngợi.

Sau khi buột miệng hoan hô, nhiều người cảm thấy hối hận vì nhớ ra Kiều Phong là một kẻ đại địch. Reo hò như họ như thế là cổ vũ chí khí cho đối phương và tiêu diệt oai phong của bên mình.

Tiếng reo vừa ngớt, Kiều Phong ra chiêu thứ hai là chiêu "Hà sóc lập oai" lại cũng tinh diệu đến chỗ cùng cực. So với chiêu đầu, thực khó mà phân biệt được chiêu này diệu hơn chiêu trước ở chỗ nào. Trong nhà đại sảnh vẫn còn một số đông lớn tiếng reo hò. Có người vừa cất tiếng, chợt nhớ ra là vô ý thức, vội ngậm miệng lại, nên tiếng reo chiêu sau này không vang dội như chiêu trước. Tuy nhiên nhiều tiếng "uả" "a ha" "úi cha" mấp máy trong cửa miệng để ngậm ngậm tán tụng, khâm phục vị tất đã kém hào hứng những tiếng hoan hô vang dội.

Ban đầu Kiều Phong cùng mọi người tranh đấu hùng hổ, bên quần hùng chỉ chuyên tâm vào việc chống đỡ, sợ ông đánh đòn hung mãnh. Lúc này tạm thời dừng lại bàng quan mới nhận rõ ra võ công ông có nhiều điểm hơn người.

Kiều Phong cùng Huyền Nạn đánh nhau mới bảy tám hiệp đã phân cao thấp, kể ra thì chiêu thức cả hai bên cũng tương tự như nhau không có gì kỳ dị. Song chiêu nào Kiều Phong cũng nhường cho đối phương ra trước.

Huyền Nạn ra chiêu rồi, Kiều Phong mới ra, không hiểu vì ông tuổi trẻ sức mạnh, hay vì chiêu thức mau lẹ gấp bội, mà chiêu nào ra sau cũng đến trước.

Môn "Thái Tổ trường quyền" gồm bảy mươi hai chiêu, nhưng mỗi chiêu đều có chỗ xung khắc của nó.

Kiều Phong nhận rõ quyền pháp của đối phương rồi mới ra chiêu áp đảo thì làm gì mà Huyền nạn chẳng thua?

Ai cũng hiểu rằng lối đánh ra đòn sau sao mà đến trước là chỗ ảo diệu dị thường trong võ thuật.

Huyền Tịch thấy Huyền Nạn che tả đỡ hữu thế không địch nổi đã rõ ràng, liền quát mắng:

- Mi là giống chó má Khất Đan. Những thủ pháp của mi thật là hèn mạt!

Kiều Phong cả cười nói móc:

- Quyền pháp tôi sử đây là môn chính tông của Đức Thái Tổ bản triều, sao được biểu là hèn mạt?

Quần hùng vừa nghe Kiều Phong nói đã biết ngay cái dụng ý của ông vì sao mà chỉ sử dụng môn "Thái Tổ trường quyền". Giả tử ông dùng quyền pháp nào khác để đánh bại "Thái Tổ trường quyền" thì e rằng có người chưa hiểu bản lãnh ông ghê gớm, sẽ thoá mạ ông cố ý vũ nhục võ công của đấng tổ tông bản triều lúc ra mở nước. Thế là ông giữ kẽ cùng những kẻ mạt sát về chủng tộc giữa man di và trung quốc, giữa dòng giống kẻ Hán người Hồ.

HỒI 22

ĐẠI HÁN ÁO ĐEN XUẤT HIỆN ĐỘT NGỘT

Lúc này đôi bên cùng sử dụng toàn môn "Thái Tổ trường quyền" ngoài việc so bì võ công cao thấp, không còn chỗ nào để nhieć móc nhau nữa.

Huyền Tịch thấy Huyền Nạn chỉ trong chớp mắt nữa là nguy hiểm đến tính mạng, không nói gì nữa, phóng véo một chỉ ra điểm huyết "toàn cơ" Kiều Phong. Môn điểm huyết tuyệt kỹ này của phái Thiếu Lâm gọi là "Thiên trúc phật chỉ".

Kiều Phong thấy Huyền Tịch phóng chỉ ra điểm, vừa nghe tiếng vù vù rất nhỏ nhẹ, đã nói ngay:

- Lâu nay tôi vẫn ngưỡng mộ ngón "Thiên trúc Phật chỉ", quả nhiên lợi hại! Nhưng ngón này là võ công của người Hồ bên Thiên Trúc mà đại sư đem ra để đấu với quyền pháp chính tông của đức Thái Tổ bản triều thì dù đại sư có thắng được tôi há chẳng mang tiếng LÀ kẻ theo Phiên bán nước, làm nhục cho bản triều ?

Huyền Tịch vừa nghe, bất giác rùng mình.

Nguyên võ công của phái Thiếu Lâm được Đạt Ma lão tổ truyền thụ. Đạt Ma lại là người Hồ nước Thiên Trúc.

Hôm nay quân hùng sở dĩ đến đây vây đánh Kiều Phong vì ông là dòng giống rợ Hồ nước Khất Đan. Nhưng môn võ phái Thiếu Lâm được truyền vào Trung quốc từ lâu. Mọi người cơ hồ đã lãng quên mối liên quan giữa người Hồ cùng môn phái này.

Quân hùng nghe Kiều Phong nói ai nấy trong lòng rung động, vì trong các vị anh hùng ở đây có nhiều nhân vật kiến thức rất rộng, không khỏi nghĩ thầm: "Bọn ta đã kính cẩn Đạt Ma lão tổ như một vị thần minh mà sao lại căm hận người Khất Đan đến xương tủy ? Cả người Khất Đan cho chí người Thiên Trúc đều là giòng giống rợ Hồ chớ đâu có cùng chủng tộc với mình ? Xét cho cùng thì hai giống người này khác nhau xa. Người Thiên Trúc trước nay không tàn sát đồng bào Trung Quốc, còn người Khất Đan thì tàn ác vô cùng. Như vậy thì không phải cứ thấy người Hồ

là giết, mà bên trong còn phần biệt kẻ tội ác ngạt trời. Kiều Phong bất giác không dần nổi lòng căm tức, quát to:

- Quân chó má này khai sát giới giết mi đầu tiên đây!

Ông vừa quát vừa vận động nội lực vào cánh tay phóng chưởng ra nhằm đánh Triệu Tiền Tôn.

Huyền Nạn cùng Huyền Tịch đồng thời kêu rú lên:

- Nguy mất!

Hai nhà sư đều phóng song chưởng ra để đồng thời vừa đánh Kiều Phong vừa cứu Triệu Tiền Tôn.

Bất thành linh có bóng người trên không rú lên một tiếng thê thảm.

Phía trước ngực người này bị chưởng lực của Huyền Nạn, Huyền Tịch đùng mạnh vào, phía sau bị chưởng lực của Kiều Phong đánh trúng. Ba luồng chưởng lực cực kỳ lợi hại giáp công cả hai mặt trước sau làm cho gã gân cốt bị đứt đoạn, phủ tạng tan nát, miệng phun máu tươi ra tung tóe, người gã nằm lăn dưới đất bầy nhầy như một đồng bùn.

Biến cố này không những làm cho Huyền Nạn, Huyền Tịch phải kinh hãi, cả Kiều Phong cũng không khỏi ngạc nhiên.

Người này chính là Khoái Dao Kỳ Lục.

Nguyên Kỳ Lục bám chuôi đao, đu qua đu lại đã lâu, vẫn chưa rút được lưỡi đao chém ngạt vào xá nhà, mình gã rơi xuống vào vào giữa lúc ba người dùng toàn lực phóng chưởng, chẳng khác gì những thanh sắt lớn đập rất mạnh vào thì còn gì mà không chết?

Huyền Nạn tuyên Phật hiệu, nói:

- A Di Đà Phật! Cứu khổ cứu nạn! Kiều Phong! Mi làm nên tội đại ác này!

Kiều Phong cả giận nói:

- Tôi chỉ giết gã có một nửa, còn sư huynh sư đệ nhà ông hợp lực lại giết gã một nửa. Sao ông lại đổ cả cho tôi?

Huyền Nạn nói:

- A Di Đà Phật! Tội nghiệp! Tội nghiệp! Nếu người không hại người trước thì việc gì xảy ra vụ này?

Kiều Phong cả giận nói:

- Được lắm! Cái gì cũng đổ cho tôi hết thì đã sao ?

Trong lúc ác chiến, máu hung nổi lên chẳng khác gì con mãnh thú, Kiều Phong xoay tay nắm được một người, chính là con thứ Đơn Chính tên là Đơn Trọng Sơn.

Kiều Phong dằng lẩy đơn đao rồi vung chưởng đánh trúng đầu Đơn Trọng Sơn nát như chết ngay lập tức.

Quần hùng la lối om sòm, vừa kinh hãi lại vừa căm giận.

Kiều Phong lúc này đã điên tiết, múa tít đơn đao. tay phải lúc vung quyền lúc phóng chưởng, tay trái cầm cương đao ôm ngang chém dọc, uy thế cực kỳ mãnh liệt không ai đương cự nổi.

Trên tường máu tươi bắn tóe vào loang lổ. trong nhà đại sảnh thây chết ngổn ngang, cái thì đầu lìa cổ, cái thì vỡ bụng đứt chân mất tay.

Lúc này Kiều Phong không thể nghĩ đến tình cố cựu Cái Bang mắt ông đỏ sọng, gập ai cũng giết. Truyền công trưởng lão cùng Hề trưởng lão đều bỏ mạng dưới lưỡi dao của ông.

Những bậc hào kiệt đến hội yến anh hùng, mười vị có đến tám chín đã từng ra tay giết người. Nên biết rằng những người trong võ lâm không phải chỉ có giao du hoặc nghĩa hiệp mà nổi tiếng anh hùng. Dù ai chưa giết người thì cũng đã trông thấy vô số cảnh sát nhân phóng hỏa nhưng cuộc ác đấu kinh hồn động phách như bữa thì bình sinh chưa được thấy qua.

Bên địch chỉ có một người, chẳng khác gì con thú cùng đường hay yêu ma tác quái, thoát ở bên này thoát qua bên kia chém giết lung tung. Nhiều tay cao thủ xông vào tiếp chiến bị Kiều Phong ra đòn cực mạnh, cực lẹ, cực tinh diệu đánh chết.

Đã hay rằng quần hùng đâu phải là hạng nhát gan sợ chết, nhưng khi gặp địch thủ tựa hồ như con mãnh hổ điên cuồng, cũng phải ghê hồn. Có đến già nửa người muốn tháo chạy ra khỏi nhà đại sảnh, bỏ mặc Kiều Phong có tội cũng mặc, vô tội cũng thây không muốn can thiệp nữa.

Dư Thị Song Hùng tay trái đều cầm lá mộc. tay phải một ngọn đoản thương hoặc lưỡi đơn đao. thốt nhiên hai người hô lên một tiếng dùng lá mộc che thân, chia hai bên tả hữu xông vào đánh Kiều Phong.

Kiều Phong đang lúc cuồng đả loạn sát không còn kiêng nể gì nữa, song vẫn chú ý nhìn chiêu thức đối phương, đầu óc không rối loạn chút nào, mới giữ cho thân mình khỏi bị thương. Giờ ông thấy anh em Dư từ khí giới cho tới chiêu thức đều quái dị, vừa nghe tiếng đao vù vù, bên mình đã thấy hai người đánh tới. Ông muốn chiếm thượng phong, xông lại đánh Dư Kỳ trước.

Kiểu Phong giơ đao chém xuống. Dư Kỳ giơ mộc lên đỡ đánh choang một tiếng, lưỡi đao của Kiêu Phong bật trở về.

Kiều Phong nhìn lại thấy lưỡi đao quằm lên không dùng được nữa.

Nguyên lá mộc của anh em họ Dư đúc bằng thép nguyên chất dù có bảo đao bảo kiếm chém vào cũng không suy suyễn, huống chi thanh đao Kiêu Phong cầm trong tay chỉ là một thanh cương đao tầm thường của Đơn Trọng Sơn mà ông vừa giăng được.

Dư Kỳ dùng lá mộc đỡ đòn, đồng thời sử dụng cây đoản thương theo thế "độc xà xuất động" nhanh như chớp luôn qua gầm lá mộc phóng ra đâm vào bụng kiêu phong.

Giữa lúc ấy Kiêu Phong thấy ánh hào quang lóe lên, Dư Câu cầm lá mộc đang đánh xuống sau lưng mình. Ông lệ mắt trông rõ thấy cạnh lá mộc sắc bén vô cùng. Khi chém xuống lá mộc này chẳng khác gì lưỡi búa hình tròn. nếu để lá mộc đánh trúng thì người đã đứt đôi. Thật là một thứ khí giới lợi hại vô cùng.

Kiều Phong quát lên:

- Giỏi lắm!

Ông quăng lưỡi đơn đao đi, tay trái vung quyền ra đỡ đến sầm một tiếng trúng vào giữa là mộc Dư Kỳ. Tay phải đánh ra một quyền trúng vào giữa mộc Dư Câu cũng phát ra một tiếng "uỳnh".

Dư Thị Song hùng cảm thấy nửa người tê buốt vì quyền lực của Kiêu Phong mãnh liệt vô song. Hai người cùng cặp mắt sáng lòa, đôi tay tê dại không cầm vững được lá mộc và đao thương để rơi loảng choảng xuống đất. Tay phải hai người đều bị toạc hở khẩu, máu ra đầm đìa.

Kiều Phong cả cười nói:

- Tốt lắm! Các người để hai thứ khí giới này cho ta!

Ông liền cướp lấy cương thuẫn (lá mộc bằng thép).

hai lá mộc này là món lợi khí vừa công vừa thủ. Bỗng thấy những tiếng rú vang lên:

- Trời ơi!

- Úi chà!

Bốn người bị cương thuẫn phang chết.

Anh em Dư thị mặt xám như gà cắt tiết. Dư Kỳ nói:

- Hiền đệ ơi! Sư phụ đã dạy rằng: "Mộc còn thì người còn, mộc mất thì người phải chết!"

Dư Câu nói:

- Ca ca ơi! Hôm nay chúng ta gặp phải cái nhục lớn này còn mặt mũi nào sống ở thế gian nữa ?

Hai người gật đầu cùng lượm lấy đao thương của mình đâm cổ tự vẫn.

Quần hùng chỉ kịp la lên một tiếng:

- Chao ôi!

Nhưng bị Kiều Phong dùng cương thuẫn đánh rất rát, không sao cứu kịp.

Kiều Phong cũng thộn mặt ra không ngờ đến đôi chủ nhân Tụ hiền trang là anh em họ Dư lại tự vẫn, cũng cảm thấy sau lưng ớn lạnh, hơi men tiêu đi đến phân nửa, trong lòng rất là hối hận nói:

- Hai vị họ Dư ơi! Can chi mà tự vẫn ? Đôi mộc này tôi hoàn lại cho nhị vị đây!

Nói rồi cầm đôi mộc cung kính đặt xuống bên Dư thị Song hùng.

Kiều Phong còn đang khom lưng chưa kịp đứng thẳng người lên, bỗng nghe thấy tiếng thiếu nữ kinh hãi la lên:

- Phải cẩn thận đấy!

Kiều Phong vừa né mình sang bên phải, ánh thanh quang lấp loáng. Một mũi kiếm nhọn bên mình. Giả tử mà A Châu không la lên thì tuy lưỡi kiếm chưa chắc đã đâm trúng ông. Song lúc chân tay luống cuống, ông lâm vào cảnh ngộ rất là bất lợi.

Người đánh lén Kiều phong đó là Đàm Công. Lão đâm không trúng liền lánh ra xa.

Đàm Bà cả giận quát mắng A Châu:

- Gớm thật! Con nhóc yêu quái này! Ta không giết mi thì mi còn lên tiếng giúp người.

Mụ lạng người đi một cái, vung chưởng đánh xuống đầu A Châu.

Kiều phong đang cùng quần hùng đại chiến. A Châu nằm co ro trong góc nhà đại sảnh, nguyên khí trong người tiêu tan đi lần lần. nàng thấy mọi người vây đánh Kiều phong, nghĩ thầm: "Ông đã biết là hung hiểm mà vẫn dẫn thân hộ tống mình tới đây để xin chữa thuốc. Ông đức ấy dù tan xương nát thịt cũng không báo đền". Nghĩ tới đó nàng cảm kích vô cùng. Gặp lúc cấp bách nàng vẫn biết Kiều phong có bản lãnh thiên hạ vô địch đi nữa nhưng vẫn không địch lại một số hảo hán quá đông. Nàng thấy Kiều Phong đặt trả cương thuẫn cho Dư thị, Đàm Công nhân cơ hội đánh lén, phải lên tiếng nhắc Kiều phong.

Đàm Bà phóng chưởng còn cách đầu A Châu chừng nửa thước, Kiều phong tung mình xông lại, nắm lấy sau lưng mụ chặt cứng lôi ra, quẳng sang một bên đánh "uỳnh" một tiếng. làm cho cái ghế bành bằng gỗ lê gãy tan tành.

A Châu tuy chưa bị chưởng Đàm bà đánh trúng, nhưng mặt hoa xám ngắt, người nhũn ra ngắt xỉu. Kiều Phong cả kinh, nghĩ thầm: "trong người nàng lại mất hết chân khí rồi. Mình đang bị họ đánh rát thế này, làm sao mà tiếp chân khí vào cho nàng được?"

Bông thấy tiết thân y cất tiếng lạnh lùng nói:

- Cô nương này chỉ trong chớp mắt là chân khí tiêu tan hết, người còn đem nội lực tiếp cho cô ta nữa thôi? Một khi nàng đã tắt thở, thì ta không còn cách nào cứu sống lại được nữa.

Kiều Phong lấy làm khó nghĩ, biết rằng Tiết Thần Y nói vậy là đúng sự thật. Nhưng nếu mình ra tay tiếp mạng cho nàng, đề phòng sơ hở tất quần hùng thừa cơ xông vào đâm chém. trong bọn này chẳng bị con chết thì cũng có bạn hữu vong thân vì mình khi nào họ chịu dung tình? Một đằng cứ giương mắt ra mà nhìn cô này tắt thở cũng không xong.

Kiều Phong nghĩ tiếc công mình mạo hiểm đưa A Châu đến Ty Hiền Trang nếu chưa được Tiết Thần Y ra tay điều trị để nàng chân khí suy kiệt mà chết, thì thật là đáng tiếc, nhưng lúc này còn đem nội lực để tiếp tục chân khí cho nàng thì rõ ràng là mình đem đổi tính mạng của mình. A Châu chẳng qua là một tên thị nữ ngẫu nhiên gặp ở giữa đường thật ra chưa có gì thâm tình với nàng. Mình có liều mạng để cứu cũng chỉ là một điều nghĩa hiệp thường. Thế mà mình đánh đổi tính mạng mình cho nàng, nghe cũng khó xuôi tai, nàng chẳng phải là thân nhân cũng không phải là người có ân nghĩa gì mà mình cần phải báo đáp.

Thôi thì ta cùng hết sức đến mức độ cuối cùng cho trọn điều nhân nghĩa. Miễn sao mình giữ cho nàng được khỏi chết, rồi lập tức chạy đi để Tiết Thần y chữa cho nàng là xong.

Kiều Phong đã định chủ ý, hai tay phóng mộc theo chiêu thức "Đại bằng triển xí". hai luồng bạch quang chuyển động lấp loáng bay ra phía cửa nhà đại sảnh.

Quần hùng nhiều người, nhưng một là sợ đòn Kiêu Phong ghê gớm, hai là đôi mộc lợi hại vô cùng nên đều phải giãn ra trong khoảng chu vi hơn trượng, không ai có cách nào sấn vào được.

Kiều Phong bước vài bước tới bên cửa nhà đại sảnh, khoa chân lên toan đạp vào then cửa, bỗng thấy tiếng khàn khàn của một lão già:

- Hãy giết con thị tì này rồi sau sẽ báo thù!

Người nói chính là Thiết Diện Phán Quan Đơn Chính.

Con trưởng Đơn Chính là Đơn bá Sơn nói theo:

- Phải đó!

Rồi vung dao lên nhằm đầu A Châu chém xuống.

Kiều Phong đang lúc kinh ngạc, không kịp nghĩ kỹ, phóng mộc trong tay trái ra cực kỳ mãnh liệt. Bảy tám người đồng thanh la lên:

- Coi chừng!

Đơn bá Sơn đưa dao lên đỡ, nhưng Kiêu Phong dùng kinh lực rất mạnh liệng ra, cạnh lá mộc sắc bén vô cùng, vừa nghe một tiếng choảng, cả người lẫn dao Đơn Bá Sơn đứt làm hai đoạn.

Lá mộ văng vào cột nhà ma dư lực vẫn còn mạnh cắm ngập vào rất sâu.

Đon Bá Sơn bị chết thảm hại, gây cảm phẫn cho mọi người. Chẳng những cha con Don Chính toan xúm vào đánh A Châu, mà ngoài ra còn sau bảy người khác cũng cầm khí giới toan đánh cô ta.

Kiều Phong quát mắng:

- Thật là những quân hèn mạt.

Kiều Phong phóng chưởng ra veo véo, khiến mọi người phải giạt ra. Ông liền sấn đến, tay trái ôm A Châu dậy dùng lá mộ che cho nàng.

A Châu khẽ nói:

- Kiêu đại gia ơi! Tôi không sống được đâu. Đại gia đừng nghĩ gì tới tôi nữa, mau mau tẩu thoát đi.

Cuộc quyết chiến này khiến Kiêu Phong nổi chí khí cao ngạo quật cường. Ông lớn tiếng nói:

- Đã đến thế này, bọn họ quyết không để cô sống. Chúng ta đành chết với nhau một chỗ.

Ông lại xoay tay lại cướp lấy thanh trường kiếm chém tứ tung. Vì trong tay phải ôm một người, không những hành động khó khăn mà còn thiếu một tay để xử dụng. Lá mộ tuy cứng rắn nhưng không che hết được toàn thân A Châu.

Kiều Phong thực mạng không đếm xỉa gì đến sống chết nữa. Ông múa tít thanh trường kiếm rảo bước đi ra.

Vừa đi được hai bước, Kiêu Phong cảm thấy sau lưng đau nhói lên, vì bị trúng một nhát đao.

Kiều Phong liền phóng chân đá trúng vào người đó bắn xa ra hơn trượng, chết ngay lập tức. nhưng giữa lúc ấy vai bên phải ông cũng bị Huyền Nạn đánh trúng một quyền rất nặng. rồi tiếp theo bên phải ngực lại bị trúng một nhát kiếm.

Kiều Phong kêu rống lên một tiếng rồi quát to:

- Kiêu Phong này tự xử lấy mình, quyết không để chết vào tay lũ chuột.

Nhưng quân hùng khi nào chịu để ông tự vẫn ?

Hơn mười người xông vào, Kiều Phong phấn khởi thân oai đưa tay ra nắm trung huyệt "đản trung" của Huyền Tịch, rồi thuận tay giơ cao nhà sư lên.

Mọi người thấy vậy la hét rồi bất giác lùi lại mấy bước.

Huyền Tịch đã bị Kiều Phong nắm chặt huyệt "đản trung" dù võ công cao đến đâu, nhưng toàn thân tê dại, nhà sư không nhúc nhích được nữa. Yết hầu nhà sư chỉ còn cách lưỡi mộc chùng một thước. Kiều Phong chỉ khẽ đưa một cái là lập tức nhà sư phải đứt đầu. nhà sư bất giác thở dài một tiếng nhắm mắt chịu chết. Kiều Phong cảm thấy sau lưng, trước ngực và vai bên phải ba chỗ bị thương đau rát như lửa đốt. Ông nói:

- Ta có được bản lãnh này khởi đầu từ chùa Thiếu Lâm mà ra. uống nước phải nhớ nguồn. có lý đâu lại hạ sát một vị cao tăng chùa Thiếu Lâm ? Hôm nay Kiều mỗ đằng nào cũng chết, dù có giết thêm một người cũng chẳng ích gì.

Nói xong buông nhà sư ra.

Quần hùng nhìn nhau ngỡ ngác, khí phách hào hùng của Kiều Phong xúc động mọi người, không ai muốn lại gần động thủ.

Thiết Diện Phán Quan Đơn Chính có hai con bị Kiều phong giết dĩ nhiên đau lòng đến phát điên, quát to lên, xắn lại giơ đao lên đâm vào ngực Kiều Phong.

Kiều Phong biết hôm nay không còn cách nào thoát khỏi trùng vây đứng yên không nhúc nhích. Trong thời gian ngắn ngủi một nháy mắt ông nghĩ rất nhiều, tự hỏi: "Ta là người Khất Đan hay người Hán ? Kẻ nào đã ám hại song thân cùng sư phụ ta ? Suốt đời ta chỉ làm việc nghĩa hiệp, sao hôm nay ta vô cớ giết hại bấy nhiêu anh hùng hiệp sĩ ? Ta một mình dấn thân vào nơi nguy hiểm để tìm đường cứu khỏi A Châu mà để mình chết vào tay quần hùng há chẳng phải là hành động của một kẻ ngu muội để anh hùng thiên hạ cười chê.

Kiều Phong thấy Đơn Chính nét mặt xám ngắt, hai mắt nhìn trừng trừng, giơ đao lên chém vào ngực mình.

Lưỡi đao Đơn Chính còn cách người Kiều Phong không đầy một thước mà Kiều Phong vẫn không để ý đề phòng. Ngô trưởng lão cùng bọn Bạch Thế Kính bên Cái Bang đều nhắm mắt lại không nỡ nhìn cảnh tượng bi thảm.

Bất thành linh trên không có tiếng hô lên rồi một người nhảy xuống cấp bách lạ thường rơi đúng vào mũi cương đao của Đơn Chính.

Đơn Chính chống không nổi với sức mạnh này phải hạ thấp tay xuống.

Quần hùng đang la lên những tiếng kinh ngạc, thì từ trên không lại nhảy xuống một người nữa.

Người này nhảy lộn đầu xuống, chân giơ lên tình thế cũng rất gấp.

Đầu gã đụng đúng vào đầu Đơn Chính. Cả hai người cùng vỡ óc ra mà chết.

Quần hùng định thần nhìn lại thì hai người nhảy xuống đều là những người canh gác trên nóc nhà đề phòng ngừa Kiều Phong tẩu thoát. Hai người này đã bị ai bắt dùng làm "ám khí" ném xuống.

Trong lúc quần hùng đang nhốn nháo thì từ trên nóc nhà một đầu sợi dây dài quăng xuống một cách rất mãnh liệt, quét qua trên đầu mọi người. quần hùng tới tấp đưa binh khí lên đỡ. Đầu sợi dây dài bay lại tới phía sau Kiều Phong, quần chặt lấy lưng ông rồi kéo lên lập tức.

ba vết thương Kiều Phong máu đương chảy tuôn ra. tay trái ông ôm A Châu nhưng không còn chút kinh lực nào nữa đành phải rời ra.

Kiều Phong bị dây cuốn, còn A Châu bị rớt xuống đất.

Mọi người nhìn lên đây dây kia, thấy một đại hán áo đen, tầm vóc vạm vỡ, mặt bịt miếng vải đen, chỉ để hở hai con mắt.

Đại hán cấp Kiều Phong vào nách rồi lại tung đầu sợi dây ra cho quần vào cột cờ cao ngất ngoài cổng Tự Hiền trang.

Quần hùng la gọi âm ỉ. Thoáng một cái đã thấy nào cương tiêu, nào tu, tiễn, nào phi đao, nào thiết chùy, nào phi hoàng thanh, nào lốt thủ tiên, đủ thứ ám khí đều nhằm vào Kiều Phong cùng đại hán bắn lên.

Đại hán áo đen níu dây đu người sang ngọn cột cờ đặt chân xuống, bỗng nghe thấy vang lên những tiếng vù vù, veo veo, lách cách của bao nhiêu thứ ám khí bắn tới.

Đại hán lại quẳng đầu dây ra quán lấy một ngọn cây xa hơn mười trượng, rồi cấp Kiều Phong từ cột cờ đu sang ngọn cây đó.

Chỉ trong khoảng khắc, đại hán theo cách này đã chạy cách xa cột cờ đến ba mươi trượng thì đặt chân xuống đất.

Đoạn cứ theo cách quẳng đầu dây ra quán lấy cây đu luôn một hồi thì chạy đã xa lắm không còn thấy tông tích đâu nữa.

Quần hùng còn đang kinh hãi nhìn nhau, bỗng thấy vó ngựa dồn dập mỗi lúc một xa dù có đuổi theo cũng không kịp nữa.

Kiều Phong tuy bị thương nặng song tâm thần vẫn tỉnh táo. Đại hán dùng dây dài quẳng cứu ông thoát hiểm, nhất cử nhất động của đại hán ông đều nhìn thấy rõ. Lòng ông rất cảm kích ơn đức đại hán đã cứu mạng cho mình và nghĩ thầm: "cách tung dây tới đích thì ta cũng làm được, nhưng dùng dây làm binh khí để đóng thời quét một lúc mấy chục người thuộc về chiêu "thiên ử tán hoa" trong phép xử dụng nhuyễn tiên thì ta sử chưa được linh lợi như đại hán này.

Đại hán áo đen đặt Kiều Phong lên lưng ngựa, hai người cưỡi chung một con chạy về phía Bắc. lúc ngồi trên lưng ngựa, đại hán lấy thuốc dầu ra dịt vào ba chỗ vết thương cho Kiều Phong.

Kiều Phong vì ra huyết quá nhiều nên cực kỳ hư nhược, mấy lần suýt ngất đi. Nhưng mỗi lần khi sắp ngất, ông hít mạnh một hơi, nội lực trong người lại lưu chuyển và tinh thần lại trấn tĩnh.

Đại hán phóng ngựa nhắm phía Tây Bắc thẳng tiến. Đường lối mỗi lúc một gập ghềnh. Về sau không còn thấy đường lối nữa ngựa xông pha vào nhưng tảng đá ngổn ngang lởm chởm mà đi.

Đi như vậy một lúc lâu, ngựa chôn chân không bước nổi nữa. Đại hán ôm Kiều Phong trong tay, xuống ngựa trèo lên đỉnh núi, càng lên cao, sườn núi càng dốc. Thân thể Kiều Phong nặng nề là thế mà đại hán ôm coi nhẹ như không. Trèo núi cực kỳ khó khăn mà đại hán ôm coi nhẹ như bay. Đi đến chỗ vách đá đứng dựng thì cùng đường. Đại hán dùng dây dài quán vào cành cây nhẩy qua vực thẳm để sang bên kia.

Kiều Phong kinh hãi nghĩ thầm: "Cách vượt qua khe này mình chân tay không còn có thể làm được, chứ đã ôm người trong tay thì đành phải chịu!

Đại hán tiếp tục vượt qua bảy tám nơi hiểm yếu đến một chỗ co đường đi xuống, vào trong hang sâu thẳm rồi dừng chân lại, đặt kiêu Phong xuống.

Kiêu Phong gắng gượng đứng vững nói:

- Ông đức to lớn không dám nói đến lời cảm tạ. chỉ cần ân huynh cho Kiêu Phong này thấy chân diện.

Đại hán đưa cặp mắt sáng rực nhìn đi nhìn lại mặt kiêu phong hồi lâu rồi mới nói:

- Trong sơn động này còn được nữa tháng lương khô đủ để cho người ở đây đến lúc khỏi vết thương. Địch nhân không có cách nào tìm đến đây được.

Kiêu Phong nói:

- Xin vâng.

Ông nghĩ thâm trong lòng "nghe thanh âm người này tựa hồ như người đã lớn tuổi?"

Đại hán nhìn ông một hồi nữa rồi thốt nhiên giơ tay phải lên tát bốp một cái. Đại hán ra tay cực kỳ mau lẹ. Kiêu Phong tuyệt nhiên không ngờ đến ân nhân lại ra tay đánh mình, hai nữa là đối phương ra tay cực kỳ mau lẹ nên ông bị đánh trúng.

Đại hán tát một cái rồi toan tát cái thứ hai. Hai cái tát chỉ cách nhau trong chớp mắt, nhưng Kiêu Phong đã có đủ thì giờ, khi nào để đại hán đánh trúng nữa. Có điều ông nghĩ đến đối phương là ân nhân cứu mạng cho mình không muốn động thủ đánh lại, chỉ giơ ngón tay trở để chống đỡ lòng bàn tay đối phương.

Ngón trở chỉ đúng vào huyệt "lao cung" trong lòng bàn tay đại hán. Nếu bàn tay cứ đập xuống thì trúng vào huyệt đạo rất khẩn yếu trong lòng bàn tay mình. Nhưng đại hán võ công tuyệt cao, biến đổi chiêu thức mau lẹ dị thường. Khi bàn tay còn cách má Kiêu Phong không đầy một thước, đại hán lập tức xoay lưng bàn tay đánh vào.

Kiêu Phong cũng di động ngón tay ra nhanh, nhằm đúng phương vị huyệt "nhị giáo" trên lưng bàn tay đối phương để chống đỡ.

Đại hán bật lên tiếng cười một tràng dài, tay phải còn cách đầu ngón tay Kiêu Phong không đầy ba tấc, lập tức rút về rồi tay phải chém tạt ngang.

Kiều Phong giơ ngón tay ra đón đụng vào huyết "hậu Khê" trên tay Đại Hán.

Đại Hán đột nhiên đổi hướng, thế đánh vẫn mãnh liệt không giảm đi chút nào, nhưng Kiều Phong vẫn chuyển kịp, ngón tay ông nhằm huyết "tiền Cốc" trên cườm tay đối phương.

Chỉ trong khoảng khắc, Đại Hán đã múa tay thay đổi đến mười mấy chiêu thức.

Kiều Phong chỉ thủ chứ không phản công và thủy chung vẫn đưa ngón tay chống đỡ nhằm huyết đạo để đối phương không dám đánh.

HỒI 23

NGOÀI NHẬN MÔN QUAN LẠI THẤY A CHÂU

Trong khi xuất kỳ bất ý, Đại Hán tạt trúng được chiêu đầu.

Từ chiêu thứ hai Đại Hán đánh không trúng, cả hai bên đánh đỡ đều dùng đòn hờ.

Thật là những đòn hiểm thấy trong những tay cao thủ vào loại thượng thừa.

Đại Hán xử đủ mười hai chiêu.

Kiều Phong đang bị trọng thương và vẫn biến đổi thế thủ rất thần tốc, nhận huyết rất đúng chống cự được.

Đại Hán đột nhiên thu chưởng về nháy lùì lại nói:

- Ta không ngờ người ngu xuẩn đến thế. Biết vậy ta chẳng thèm cứu người nữa.

Kiều Phong nói:

- Kiêu mỗ xin kính cẩn nghe lời giáo huấn của ân công.

Đại Hán mắng:

- Người thật là con lừa! Đã luyện được thành bản lĩnh thiên hạ vô địch, sao còn vì một con nhóc ẻo lả kia thí mạng? Thị đã không thân thích lại không ơn nghĩa gì với người, mà tài thị đã chẳng bằng ai, sắc thị nào phải hoa nhường nguyệt thẹn cho cam. Trong thiên hạ sao lại có kẻ điên rồ như người.

Kiều Phong thở dài nói:

- Lời giáo huấn của ân công thật là đích đáng! Kiêu Phong này đem cái thân hữu dụng vào những việc vô ích, không xứng đáng chút nào. Chỉ vì một lúc quá bùng bột nóng giận, hành động điên rồ không kịp suy xét đến hậu quả.

Đại Hán ngửa mặt lên trời cười một tràng dài.

Kiều Phong nghe tiếng cười có ngụ ý thâm lương không khỏi ngạc nhiên.

Thốt nhiên Đại Hán đứng phát dậy, nhảy ra ngoài một trượng, lại bay người đi một cái đã biến vào sau tảng đá lớn che khuất đi.

Kiều Phong gọi với theo:

- Ân công! Ân công!

Chỉ nghe thấy tiếng Đại Hán nhảy luôn mấy cái nữa. Rồi tiếng chân mỗi lúc một xa.

Kiều Phong toan bước đi nhưng người lão đảo muốn ngã phải va vào vách núi. Ông định thần quay gót trở lại quả nhiên thấy vách núi có một sơn động. Ông vừa vịn vách núi vừa từ từ tiến lên động. Ông thấy trên mặt đất có vô số thịt nướng, cơm chín, trái cây cùng cá khô để làm lương thực. Tuyệt nhất là còn có một bình rượu lớn.

Kiều Phong mở hũ rượu ra một mùi hương ngào ngạt xông lên mũi. Ông thò tay vào hũ vốc rượu lên uống, vừa ngon vừa ngọt, thật là một thứ rượu thượng hạng. Trong lòng cảm kích vô cùng ông nghĩ thầm:

- Không ngờ vị ân công này lại chu đáo đến thế, ta mà ưa rượu nên để cho một hũ. Có điều đường núi hiểm trở khó đi mà đeo hũ rượu lớn này đến đây chỉ thật phí nhiều hơi sức quá!

Thuốc dầu của Đại Hán rất là linh nghiệm.

Kiều Phong rịt vài lát đã cầm máu ngay không chảy ra nữa, Ông nhờ được nội công cực kỳ thâm hậu nên tuy bị thương nặng như thế mà phục hồi rất mau.

Kiều Phong ở trong động được sáu bảy ngày thì ba vết thương đã lành mạnh khá nhiều.

Trong sáu bảy ngày này, lúc nào ông cũng lo nghĩ đến hai điều: Kẻ nào ám hại mình? Ân nhân cứu mạng cho mình là ai? Cả hai người này đều bản lĩnh nghiêng trời, xem ra không kém gì mình.

Tính ra những tay cự phách trong võ lâm như thế phỏng được mấy người? Ông nhắm lại những tay võ nghệ tuyệt luân và suy nghĩ mãi chưa thấy ai bản lĩnh được đến mức này. Cừu nhân là ai không đoán được đã đành, còn ân nhân cùng mình đấu đã ngoài hai chiêu thức phải cố nghĩ ra thuộc môn phái nào nhưng những chiêu thức của ân nhân toàn là những ngón bình thường

không có chi kỳ mà chẳng khác gì những chiêu thức trong "Thái tổ trường quyền" mà mình đã xử dụng trong Tự Hiền Trang. Nó không bộc lộ một chút gốc gác nào về bản lĩnh người ra chiêu.

Kiều Phong vốn tính tình hào sảng nên hai điều kiện cốt yếu đó không đoán ra được, rồi cũng bỏ ngay không để tâm đến nữa.

Hũ rượu lớn Kiều Phong chỉ uống được hai ngày là cạn sạch. Ông nún nán ở trong động đến ngày thứ mười lăm thì những vết thương mười phần đã khỏi được bảy tám. Người khỏe lên lại càng thêm rượu, không thể nhịn được, liệu chừng trèo núi vượt khe không có điều gì đáng ngại, ông liền đi ra khỏi sơn động, lặn lội qua những khu rừng núi hiểm trở để lại len lỏi vào đám giang hồ.

Kiều Phong hồi tưởng lại: A Châu đã rơi vào tay họ nếu chết thì nàng đã chết rồi, dù nàng còn sống mình cũng bắt tất phải quan tâm đến nữa. Việc đầu tiên bây giờ là phải điều tra xem mình là giống người nào? Gia nương cùng sư phụ đều đã qua đời, gốc gác mình khó lòng tìm được người để hỏi cho biết rõ. Chỉ còn cách ra ngoài ải Nhạn Môn Quan xem bài di văn ở trên vách núi.

Kiều Phong tính toán đâu đấy rồi, trông về hướng Tây Bắc mà đi. Đến một thị trấn việc đầu tiên là ông tìm vào hàng rượu để uống vài chực bát.

Kiều Phong uống một bữa rượu, trong túi có mấy lạng bạc vụn chỉ đủ trả tiền rượu trong một ngày là hết sạch.

Thời bấy giờ giang san nhà Đại Tống là đất Trung Nguyên, chia ra làm mười lăm lộ. Thủ đô ở Đại Lương, gọi phủ Khai Phong là Đông Kinh, Lạc Dương là Tây Kinh thuộc Hà Nam phủ Tống Châu là Nam Kinh, Đại danh phủ là Bắc Kinh, thế là bốn kinh.

Kiều Phong đi đến Như Châu thuộc lộ Tây Kinh.

Hôm ấy tại Lương Huyện, bên mình hết sạch tiền, ông phải chờ đến đêm liền vào huyện nha, ăn trộm mấy chực lạng bạc trong công khố. Thế là cao lương mỹ tửu cuộc hành trình của ông đều do công do nhà Đại Tống phải đài thọ.

Một hôm Kiều Phong đi đến Đại Châu thuộc lộ Hà Đông, ải Nhạn Vô Quan ở trên núi Nhạn Môn cách Đại Châu ba mươi dặm về phía Bắc. Hồi Kiều Phong còn là hiệp khách trong đám giang hồ, đã từng qua đây. Nhưng khi đó vì có việc gấp, nên chỉ đi qua chứ không để ý. Ông đến Đại Châu lúc đầu giờ Ngọ vào thị trấn uống hơi mười bát rượu và ăn một bữa thật no xong ra khỏi thành

đi về hướng Bắc. Ông đi rất mau, ba chục dặm đường chỉ mất độ nửa giờ đã tới nơi.

Kiều Phong trèo lên núi thấy hai mặt Đông Tây, đều là hai rặng núi bích lập, giữa có một lối đi quanh co gập ghềnh, quả là một nơi rất hiểm trở.

Ông nghĩ bụng:

- Chim nhạn vào phương Nam tránh rét lúc về Bắc không thể vượt qua được những ngọn núi cao ngất trời đều phải bay lên lối vào lối đi giữa hai rặng núi để bay ra, nên đây mới gọi là Nhạn Môn. Bữa nay mình ở phương Nam đến đây, giả tử mà những tự tích khắc trên núi đã chứng minh mình là giống Khất Đan, thì Kiêu mỗ sau khi ra khỏi ải Nhạn Môn Quan, sẽ vĩnh viễn thành người ải Bắc, không bao giờ trở lại cửa ải này nữa. Thật không bằng giống chim nhạn mỗi năm được một chuyến tự do đi lại cửa quan này vào phương Nam đến hết rét trở lại về Bắc.

Nghĩ tới đó ông không khỏi bùi ngùi trong dạ.

Nhạn Môn Quan là một trọng trấn biên cương về mặt Bắc nước Đại Tống. Hơn bốn mươi ải đất Sơn Tây thì Nhạn Môn hùng vĩ và kiên cố nhất. Ra khỏi vài chục dặm là thuộc địa phận nước Liêu, cửa ải này có đặt trọng binh để trấn giữ bờ cõi.

Kiều Phong tính rằng nếu mình theo cửa ải mà đi tất bị quan quân tra hỏi. Ông liền đi vòng đỉnh núi cao ở mé Tây quan ải.

Lên đến đỉnh núi cao nhất, Kiêu Phong phóng tầm mắt nhìn ra bốn phía thấy mé Đông có núi Ngũ Đài, phương Tây có dãy Ninh Vũ, phía Nam là những ngọn Chinh Dương, Thạch Cổ, mặt Bắc là dãy thuộc Sóc Châu, dài dằng dặc không biết đến đâu là cùng. Phong cảnh núi rừng lạnh lẽo tiêu điều.

Kiều Phong nhớ lại hồi trước mình qua ải Nhạn Môn Quan rồi có nghe người bạn đồng hành kể chuyện rằng: Đại Tướng Lý Mục Triệu về thời Trấn Quốc và Đại Tướng Thương Đô triều Hán đã trấn thủ ở Nhạn Môn để chống giữ quân Hung Nô vào xâm lấn Trung Nguyên. Nếu quả là giòng dõi Hung Nô Khất Đan thì ra hơn nghìn năm trước đây, những vụ vào xâm lấn Trung Nguyên đều là tổ tiên mình cả.

Ông lại ngoảnh về phía Bắc để xem địa thế rồi lẩm bẩm: Ngày trước Uông Bang Chúa cùng bọn Triệu Tiên Tôn phục kích

bọn võ sĩ Khất Đan ngoài ải Nhạn Môn Quan, tất chọn địa điểm lợi thế trên sườn núi. Quanh đây hơn mười dặm, địa thế không hay bằng chỗ sườn núi ở góc Tây Bắc, tất bọn họ mai phục ở đó. Ông liền chạy xuống để sang sườn núi bên kia.

Thốt nhiên Kiều Phong cảm thấy một nỗi đau thương phiền não không biết từ đâu đưa đến. Ông chợt để ý nhìn chỗ sườn núi này, thấy một khối đá rất lớn, sức nhớ đến lời Trí Quang đại sư bữa trước kể lại quần hùng phục ở phía sau tảng đá lớn để tiện trông ra ngoài liệng ám khí, hẳn là tảng đá này.

Cách tảng đá mấy bước là đến bờ vực thẳm. Lòng vực mây mù phong tỏa trông không rõ đáy.

Kiều Phong lẩm bẩm:

- Nếu lời tường thuật của Trí Quang đại sư là đúng sự thì sau khi má má ta bị bọn họ đánh chết, gia gia ta ở chỗ này phải nhảy xuống vực thẳm tự vận. Gia gia không nở để ta đây phải chết theo, liền tung người ta rớt xuống trên mình Uông Bang Chúa. Gia gia ta đã viết những gì vào vách đá?

Kiều Phong quay đầu lại nhìn vách núi mé hữu, bỗng thấy một chỗ thiên nhiên phẳng phiu nhẵn nhụi. Nhưng chính giữa tấm đá phẳng phiu trên vách núi này đã có vết những nhát búa chém vào trông rất rõ. Phải chăng có người đã cố ý bặt những tự tích của người võ sĩ Khất Đan đi.

Kiều Phong đứng thộn mặt nhìn vách đá, bất giác lửa giận bốc lên bùng bùng, những muống vung dao chém chết một mẻ nhưng thốt nhiên nhớ lại một điều: Lúc ta rời khỏi Cái Bang đã từng bẻ lưỡi cương đao của Đôn Chính, tuyên thệ rằng: "Dù tôi là người Hán hay là người Khất Đan cũng vậy, quyết không hạ sát một người nào". Thế mà ở Tự Hiền Trang mình đã trót giết bao nhiêu người Há? Bây giờ lại còn giết người nữa há chẳng trái với lời thề ru?

Than ôi! Sự việc xảy ra như thế, mình không giết người, người cũng chẳng tha mình. Nếu bó tay chịu chết mặc người băm vằm, há phải là hành vi của đại trượng phu?

Kiều Phong rong ruổi ngàn dặm chỉ vì mục đích muốn điều tra cho rõ thân thế mình, rút cục chẳng được việc gì.

Ông càng nghĩ càng căm giận, nóng nảy quát to lên:

- Ta không phải là người Hán! Ta không phải là người Hán!
Ta là giống rợ Hồ Khất Đan! Ta là giống rợ Hồ Khất Đan!

Rồi giơ tay lên đập mạnh vào vách núi thì đồng thời từ bốn phía hang núi có tiếng vọng lại "Ta không phải người Hán! người Hán! Ta là người rợ Hồ Khất Đan!... rợ Hồ Khất Đan!...".

Ngoài tiếng vọng vách núi cao ngất vẫn trơ trơ!

Nỗi uất hận của Kiều Phong không hề giải tỏa. Thương thế ông vừa khỏi, nội lực sung mãn, ông giơ tay lên đập vách đá mỗi lúc một mạnh tựa hồ như đem nỗi uất ức hơn tháng nay trút lên vách đá cho hả giận.

Trong lúc Kiều Phong đang đập tay, bất thình lình có tiếng trong trẻo của một cô gái vang lên ở phía sau lưng:

- Kiều đại gia ơi! Đại gia đập nữa đi! Không chừng trái này sẽ bị đại gia làm đổ xuống!

Kiều Phong giật mình ngoảnh đầu nhìn lại thấy bên sườn núi, một thiếu nữ đứng tựa gốc cây đang toét miệng ra cười. Thiếu nữ này chính là A Châu.

Bữa trước Kiều Phong sợ dĩ ra tay cứu vớt A Châu chỉ vì lòng phẫn khích nổi lên trong chốc lát. Thực ra đối với người nữ tỳ này, ông chẳng quan tâm chút nào. Về sau ông tự lo cứu mình cũng chưa xong may được người cứu thoát. Ông không nghĩ gì đến sự sống còn của A Châu nữa. Bây giờ thốt nhiên thấy nàng xuất hiện ở đây, thật là một sự bất ngờ, ông cũng thấy vui mừng chạy lại rồi cười hỏi:

- A Châu! Người cô đã lành mạnh chưa?

Có điều ông đang căm giận đến cực điểm, thốt nhiên chuyển giận làm mừng, nên tuy vẻ mặt tươi cười nhưng không khỏi có nét miễn cưỡng.

A Châu đáp:

- Kiều đại gia! Đại gia cũng mạnh giỏi đấy ạ?

Nàng ngẩn ngơ nhìn Kiều Phong một hồi đột nhiên nhảy vào lòng ông khóc sụt sùi nói:

- Kiều đại gia ơi! Tôi ở đây chờ đại gia đã năm ngày năm đêm rồi, lúc nào cũng phập phồng lo ngại không biết đại gia có đến hay

không. Quả nhiên bây giờ lại được thấy mặt đại gia. Cảm ơn Trời Phật phù hộ, đại gia vẫn bình yên vô sự.

Nàng vừa nức nở khóc vừa áp úng nói mấy câu này. Song trong lời nói đầy vẻ mừng vui, đầy tình an ủi.

Kiều Phong vừa nghe đã biết ngay nàng lo lắng cho mình khôn xiết! Ông cảm thấy xúc động trong lòng liền hỏi nàng:

- Cô ở đây chờ tôi đã năm ngày, năm đêm rồi ư? Sao cô biết tôi đến đây?

A Châu từ từ ngẩng đầu lên. Nàng sực nhớ ra mình đã nằm vào trong lòng một người đàn ông bất giác mặt thẹn đỏ bừng, lùi ra hai bước. Nàng bình tĩnh nghĩ lại cái cử động vừa rồi trong lúc tâm thần bị xúc động, cảm thấy hổ thẹn vô cùng. Đột nhiên nàng chạy bon bon nấp vào sau gốc cây.

Kiều Phong hốt hoảng gọi theo:

- A Châu, A Châu! Cô làm chi vậy?

A Châu không đáp, trái tim đập loạn lên.

Hồi lâu nàng mới đi ra nét mặt vẫn còn có ý bẽn lẽn, áp úng mãi, nói không ra lời.

Kiều Phong thấy vẻ mặt A Châu khác lạ liền hỏi:

- A Châu cô có điều chi nan giải nói cho tôi nghe. Chúng ta đã gặp gỡ nhau trong bước đường hoạn nạn, đã cùng nhau chia sẻ nỗi gian nguy thập tử nhất sinh thì còn có điều chi phải e dè?

A Châu đỏ mặt lên nói:

- Không có điều chi.

Kiều Phong vỗ nhẹ vào vai A Châu, xoay mặt nàng ra ánh sáng mặt trời, tuy thấy dung nhan hãy còn tiêu tụy nhưng trong sắc trắng bệch đã ửng hồng, không xám xịt như hôm bị thương nữa. Ông lại để ngón tay lên xem mạch nàng. Ngón ông vừa chạm vào cổ tay A Châu, thốt nhiên toàn thân nàng run bắn lên.

Kiều Phong hỏi:

- Sao vậy? Cô còn có chỗ chưa được bình phục chăng?

A Châu đỏ mặt lên vội đáp:

- Không phải! Không... Không có gì khó chịu hết.

Kiều Phong cầm mạch nàng thấy mạch chạy bình thường và đã có sức lực, liền nói:

- Phép "điều thủ hồi xuân" của Tiết Thần Y quả nhiên danh bất hư truyền.

A Châu nói:

- Nhờ được ông bạn đại gia là Bạch Thế Kính trưởng lão chỉ mũi dao vào ngực Tiết Thần Y, nên lão bất đắc dĩ phải cứu chữa cho tôi.

Kiều Phong lại hỏi:

- Cô khỏi rồi, sao họ để cho cô ra tự nhiên?

A Châu cười đáp:

- Đời nào họ dễ dãi thế được. Từ lúc thương thế tôi mới bớt đi nhiều, mỗi ngày có đến bảy tám gã lại vặn hỏi tôi đủ điều: Tên ác tàn Kiều Phong với mi quen thế nào? Hấn trốn đi đâu? Tên đại hắc áo đen cứu hấn là ai? Những điều đó tôi có biết đâu. Nhưng tôi thành thực trả lời thành thực là không biết thì họ lại cho mình nói dối còn dọa không cho ăn cơm cùng là dùng cực hình khảo đả. Sau tôi kiếm cách khùng bố tinh thần họ: "Vị tiên sinh áo đen đó tôi được nghe nhiều chuyện rất hoang đường. Hôm nay tiên sinh đang ở núi Côn Luân mà sáng mai đã thấy ở vùng Đông Hải". Tôi thổi phồng tiên sinh lên bằng những câu chuyện lạ đời. Họ nghe dường như lọt tai.

Nàng nói đến đây, nhớ lại bữa đó bịa đặt ra những chuyện vu vơ trên trời dưới đất bịp được bao nhiêu anh hùng hào kiệt nổi tiếng trên đời, bất giác cảm thấy khoan khoái trong lòng, miệng cười như hoa nở.

Kiều Phong cười tủm tỉm hỏi:

- Bọn họ có tin lời cô không?

A Châu đáp:

- Người tin, người không. Đại đa số là bán tin bán nghi. Tôi đoán chắc bọn họ không ai biết lai lịch tiên sinh áo đen, không ai chứng minh được là tôi nói dối. Câu chuyện cổ tích của A Châu này càng nói càng ly kỳ cổ quái, khiến bọn họ ngờ Đại Hán là thần thánh hay là ma quỷ rồi họ đâm ra sợ sệt.

Kiều Phong nói xen vào:

- Vị tiên sinh áo đen đó chính tôi cũng chẳng biết là ai. Tôi e rằng chính mình nghe miệng cô nương cũng đâm ra bán tin bán nghi.

A Châu lấy làm kỳ hỏi:

- Đại gia cũng không quen biết Đại Hán áo đen thật ư? Sao Đại Hán lại chịu xông pha vào nơi đầm rông hang cộp để cứu mạng đại gia? À mà phải! Những bậc đại hiệp cứu người trong cơn hoạn nạn đều như thế cả.

Kiều Phong thở dài nói:

- Tôi chẳng biết bây giờ đi báo thù ai đã đánh, mà cũng không biết ân nhân mình là ai? Mình là người Hán hay người Hồ? Hánh vi của mình phải hay quấy mình cũng không biết nữa! Kiêu Phong hỏi Kiêu Phong! Làm người như người thật là uổng quá!

A Châu thấy Kiêu Phong buồn bực trong lòng, bất giác thò tay ra nắm lấy tay ông an ủi:

- Kiêu đại gia ơi! Đại gia buồn làm chi? Việc gì mà chẳng có đầu mối. Cái kim bọc để lâu ngày cũng ra. Chỉ cần đại gia vốn tâm không có gì đáng hổ thẹn, làm việc hợp với lẽ trời là được.

Kiều Phong nói:

Nhưng tôi tự vấn tâm có điều hổ thẹn nên mới khó chịu, khi ở trong rừng hạnh, tôi bật đao tuyên thệ quyết không giết một người Hán nào. Thế mà...

A Châu ngắt lời:

- Bọn người ở Tự Hiền Trang không phân rõ trắng đen, vây đánh đại gia một cách hồ đồ. Nếu đại gia không đánh lại tất bị họ giết chết.

Kiều Phong nói:

- Cô nói đúng lắm!

Kiều Phong là một Đại Hán suy nghĩ chóng vánh, việc gì cũng qua đi được ngay không để tâm nữa. Có bị thương cảm xúc cũng chỉ một lúc rồi không quan tâm đến nữa.

Ông nói tiếp:

- Trí Quang thiền sư cùng Triệu Tiên Tôn, nói trên vách núi có khắc chữ mà không biết ai bặt đi rồi.

A Châu reo lên:

- Phải mà! Tôi đoán thế nào đại gia cũng ra ngoài ả Nhận Môn Quan để xem lại lời di văn trên vách núi, nên sau khi thoát hiểm tôi đến đây chờ đại gia ngay.

Kiều Phong hỏi:

- Cô làm thế nào mà ra thoát. Có phải Bạch trưởng lão lại giúp cô nữa không?

A Châu tủm tỉm cười đáp:

- Không phải đâu. Chắc đại gia còn nhớ khi ở chùa Thiếu Lâm tôi đã cải trang làm một vị hòa thượng mà cả bọn sư huynh sư đệ cũng không rõ rồi chứ?

Kiều Phong đáp:

- Đúng rồi! Cái kiểu nghịch ngợm của cô nương ghê gớm lắm.

A Châu nói:

- Đến hôm nay thương thế tôi khá lắm rồi, Tiết Thần Y biểu không cần phải điều trị thêm nữa, chỉ cần nghỉ ngơi bảy tám ngày là phục hồi được như cũ. Trong thời gian đó tôi nằm suy nghĩ về những việc đã làm qua để tìm kế thoát thân. Càng ngày càng khám phá ra những chỗ sơ hở của họ để thi hành kỳ kế một cách tế nhị hơn. Tôi lại nhớ đại gia quá đỗi, thế là tối hôm đó tôi cải trang làm một người...

Kiều Phong sửng sốt hỏi ngắt lời:

- Lại cải trang! Cô cải trang làm ai?

A Châu nói:

- Tôi cải trang làm Tiết Thần Y. Nhưng làm sao mà giống lão được?

A Châu đáp:

- Ngày nào tôi cũng thấy mặt lão đến chữa cho tôi. Nhiều khi trò chuyện rất lâu, nên từ diện mạo cho đến thanh âm tôi thuộc kỹ lắm. Lão thường thường ngồi một mình bên tôi. Tối hôm đó tôi giả vờ ngắt xiu, lão lại chẩn mạch cho tôi. Tôi liền trở tay nắm lấy huyết mạch môn lão, thế là lão không nhúc nhích được nữa, để mặc tôi bố trí.

Kiều Phong không nhin cười, nghĩ bụng:

- Tiết Thần Y chỉ nghĩ đến chữa bệnh cho người, có ngờ đâu gặp phải của quý này!

A Châu kể tiếp:

- Tôi điễm huyết lão xong, lột hết quần áo và tụt giày lão ra. Tôi e thì rất nguy cho mình, liền lấy dây cột chặt lão lại để nằm trên giường đắp chăn lại cho tử tế. Nếu có người ghé cửa sổ nhòm vào cũng chỉ cho tôi là trùm chăn nằm ngủ, chứ không nghi ngờ gì nữa. Tôi mặc quần áo và đi giày của lão vào, nhồi mặt cho dân dẹo. Thế là mười phần đã giống đến bảy, chỉ còn thiếu bộ râu nữa là hoàn toàn...

Kiều Phong ngắt lời:

- Thiếu bộ râu mới khó! Vì Tiết Thần Y râu lốm đốm, nửa đen nửa bạc khó làm giả lắm.

A Châu nói:

- Không giả được thì tôi mượn bộ râu thật.

Kiều Phong ngờ ngác lặp lại:

- Mượn bộ râu thật?

A Châu nói:

- Đúng vậy! Tôi lấy bộ râu của lão. Tôi mở hòm thuốc của lão ra lấy một lưỡi dao cạo tuốt bộ râu của lão dính vào cằm tôi. Bây giờ thì tôi giống lão hoàn toàn không sai chút nào. Tiết Thần Y tuy tức chết đi được nhưng chẳng biết làm sao? Lão chữa thương cho tôi không phải do lòng tốt mà ra thế thì tôi có cạo lão cũng không phải là lấy oán trả ơn. Huống chi sau khi bị cạo mất bộ râu, tựa hồ như lão trẻ thêm được mười tuổi, tướng mạo trông anh tuấn đáo để!

Kể tới đây hai người trông nhau cả cười.

A Châu lại kể tiếp:

- Tôi giả trang làm Tiết Thần Y xong, đường hoàng bước ra khỏi Tự Hiền Trang, dĩ nhiên không ai dám hỏi vặn, tôi kêu người sắp ngựa, lấy tiền, rồi lập tức đi luôn.

Rời khỏi trang ba mươi dặm, tôi bỏ bộ râu đi lại biến thành một đứa nhỏ. Tôi đoán chắc sáng hôm sau bọn Tự Hiền Trang phát giác ra thì tôi đã cải trang rồi, bọn họ có tìm cũng chẳng thấy.

Kiều Phong vỗ tay khen:

- Tuyệt diệu! Thật là tuyệt diệu!

Đột nhiên ông lại nhớ lại bóng người ông đã trông thấy qua tấm gương tại viện Bồ Đề chùa Thiếu Lâm thì ngẩn người ra, trong lòng cảm thấy không yên. Bây giờ ông nghe nàng thuật lại việc cải trang để đánh lừa người, ông cũng có cảm giác hồi hộp, mà lần này lại càng bồn chồn hơn nữa.

Ông nói:

- A Châu! Cô lại gần đây cho tôi coi.

A Châu không hiểu dụng ý của ông, bước lại gần Kiều Phong trầm ngâm một lúc, cởi áo ngoài ra khoác vào mình nàng.

A Châu mặt ửng đỏ, cặp mắt ôn nhu quay lại nhìn Kiều Phong nói:

- Tôi không lạnh mà.

Kiều Phong thấy nàng khoác áo ngoài của mình, lập tức nghĩ ra điều gì, xoay lại nắm lấy cổ tay nàng, lớn tiếng hỏi gặng lọng:

- A! Ra chính người! Ai đã xúi người, phải nói cho mau!

A Châu giật mình hỏi:

- Kiều đại gia! Có chuyện chi vậy?

Kiều Phong nói:

- Người đã giả trang ra ta, mạo nhận làm Kiều mỗ phải không? Kiều Phong chợt nhớ tới bữa trước mình đi cứu anh em Cái Bang trên đường, nhắc thấy sau lưng một người giống hệt, nhưng bấy giờ vội vàng chưa để ý. Đến khi chưa nhìn nhận thấy bóng mình trong tấm gương tại viện Bồ Đề, mới nhớ lại bóng sau lưng con người mình gặp ngoài đường cũng giống in như thế.

Nguyên bữa trước Kiều Phong vào chùa Thiên Ninh định cứu quần hùng Cái Bang, nhưng tới nơi thì mọi người đã thoát hiểm từ trước, và ai cũng biểu vừa nãy đã thấy ông vào.

Ông có cãi không nhận mà chẳng ai tin. Lúc đó ông cũng nghĩ rằng ngoài chuyện có người mạo nhận là mình thì không còn cách giải thích nào khác. Có điều người giả trang làm mình mà bọn Bạch Thế Kính Ngô trưởng lão đã ngày đêm bên mình chẳng lẽ cũng không nhận ra được ư?

Bây giờ Kiều Phong thấy bóng A Châu khoác áo ngoài của mình vào liền tỉnh ngộ ra ngay, tuy trong người nàng không độn mền bông, thân hình bé nhỏ so với tầm vóc vạm vỡ của ông thật khác nhau xa vì khắp thiên hạ ngoài nàng ra còn có ai giả trang tuyệt khéo nữa đâu?

A Châu không kinh hãi gì cả, cười khanh khách nói:

- Vâng tôi xin cung xưng. Rồi nàng đem chuyện giả trang Kiều Phong thế nào, đến cứu quần hào Cái Bang ra sao, nhất nhất thuật lại.

Kiều Phong buông tay nàng ra lớn tiếng hỏi:

- Người giả trang ta đi cứu người là có dụng ý gì?

A Châu lộ vẻ kinh dị nói:

- Tôi vốn tính tình nghịch như vậy, chứ có dụng ý gì đâu? Tôi thấy bọn họ vô ân bội nghĩa với đại gia, nên nghĩ cách giả trang đại gia đến giải cứu cho bọn họ đã bị ngộ độc để họ phải ăn năn và tự tin thế là tôi lấy làm thích thú.

Nàng lại thở dài, tức mình nói tiếp:

- Ngờ đâu ở Từ Hiền Trang; bọn họ vẫn đem lòng độc ác đối với đại gia, chẳng nhớ gì đến tình xưa nghĩa cũ.

Kiều Phong vẻ mặt mỗi lúc một thêm nghiêm trọng, nghiêng răng nói:

- Nhưng sao người lại mạo nhận ta để hạ sát song thân ta? Rồi lại vào chùa Thiếu Lâm ám toán sư phụ ta?

A Châu giật nảy mình lên:

- Trời ơi! Đâu có việc ấy! Ai hạ sát song thân đại gia? Ai ám toán sư phụ đại gia?

Kiều Phong nói:

- Sư phụ ta bị đánh trọng thương, rồi người vừa trông thấy ta đến liền bảo là chính ta hạ độc thủ. Không phải người thì còn ai vào đây?

Nói tới đây, Kiều Phong mặt đầy sát khí từ từ giơ tay phải lên còn chờ A Châu nói một câu áp úng là đánh xuống thì dù đếm đến mười A Châu cũng chết ngay tức khắc.

A Châu nhìn mặt Kiều Phong, run sợ vô cùng bất giác lùi lại một bước. Nàng chỉ lùi bước nữa là rớt xuống vực sâu muôn trượng.

Kiều Phong quát lên:

- Đứng lại! Không được nhúc nhích!

A Châu sợ quá rưng rưng hai hàng lệ nhỏ xuống, đáp bằng giọng run run:

- Tôi không... sát hại song thân đại gia, cũng không... ám toán sư phụ đại gia. Sư phụ đại gia bản lãnh... biết đến mực nào. Tôi làm gì ám sát được người?

Hai câu sau cùng quả nhiên có sức mạnh khiến cho Kiều Phong hồi tâm nghĩ lại lập tức ông biết mình trách oan nàng. Nhanh như chớp ông đưa tay trái ra giữ lấy vai nàng kéo lại để tựa vào vách núi cho khỏi lỡ chân rớt xuống vực sâu, rồi nói:

- Phải rồi! Phải rồi! Sư phụ tôi đúng không phải cô ám sát.

Nguyên Huyền Khổ đại sư là sư huynh, sư đệ với các vị Cao Tăng như Huyền Từ, Huyền Tịch, Huyền Nạn, võ công đứng vào bậc nhất phái Thiếu Lâm. Huyền Khổ không phải chết vì trúng độc hay vì gươm đao, ám khí, mà bị chưởng lực làm tan nát phủ tạng. A Châu là một cô gái nhỏ tuổi làm gì có nội lực thâm hậu đến thế? Nếu nội lực nàng chấn động đánh chết được Huyền Khổ đại sư thì đã không bị Kim Cương Chưởng của Huyền Tử đánh cho đến nỗi thập tử nhất sinh.

A Châu đang nước mắt nước mũi phá lên cười, võ ngực nói:

- Đại gia làm tôi sợ muốn chết. Đại gia thật là vô lý. Nếu tôi có bản lãnh đánh chết được sư phụ Đại gia, thì ở Tự Hiền Trang tôi đã giúp Đại gia giết bọn họ một mẻ.

Kiều Phong thấy nàng hơi có vẻ giận dữ, thẹn thùng nói:

- Mấy bữa nay thần trí tôi hoang mang thành ra ăn nói hàm hồ. Cô nương đừng giận tôi.

A Châu cười nói:

- Tôi giận đại gia làm quái gì? Nếu tôi giận đã chẳng nói chuyện với đại gia nữa.

Kiều Phong ngờ ngẩn xuất thần, thốt nhiên hỏi:

- A Châu! Cái thuật giả trang mau lẹ dễ dàng tài tình cô đã được ai truyền thụ cho? Sư phụ cô còn có đồ đệ nào khác nữa không?

A Châu lắc đầu nói:

- Không có ai dạy hết. Từ thuở nhỏ tôi đùa nghịch bắt chước người chơi. Thế rồi tôi càng tập bắt chước cách giả trang càng giống hết, chứ làm gì có thầy dạy? Chẳng lẽ cả đến cái trò chơi tinh nghịch cũng phải tìm sư phụ ư?

Kiều Phong thở bực mình nói:

- Thế này thì lạ thật! Trên đời sao lại có kẻ khác giống tôi như hết. Giống đến sư phụ nhận lầm là chính tôi đây.

A Châu nói:

- Đã có đầu dây mối nhợ thì vụ này cũng dễ. Ta đi kiếm người đó khảo đả cho y phải xưng ra là được.

Kiều Phong nói:

- Đã đành rằng thế. Nhưng trời đất bao la bát ngát biết tìm đâu ra. Thế mới khó chứ?

Kiều Phong để ý nhìn trên vách núi chỗ vết búa đẽo, để cốt tìm xem có ra được chữ gì không. Nhưng coi đi coi lại không thấy chữ gì hết.

Ông nói:

- A Châu cô nương! Tôi muốn đi tìm Trí Quang đại sư hỏi lão xem trên núi đã viết những gì. Tôi chưa tra được vụ này thì ăn ngủ không yên.

A Châu nói:

- Tôi sợ lão không chịu nói với đại gia.

Kiều Phong nói:

- Chắc chắn là lão không chịu nói rồi, nhưng tôi bức bách lão phải nói mới nghe.

A Châu nói: Trí Quang đại sư là người gan lì không sợ chết. Bất luận dù nhu hay cứng cũng không ăn thua, chỉ còn cách...

Kiều Phong gật đầu nói:

- Đúng rồi! Chỉ còn cách đi hỏi gã Triệu Tiền Tôn. Chà, Triệu Tiền Tôn cũng gan lắm, thà chết không chịu khuất phục, nhưng đối với gã tôi đã có cách.

Nói đến đây ông đưa mắt nhìn xuống vực sâu rồi tiếp:

- A Châu! Tôi tưởng phải xuống dưới kia xem.

A Châu giật nảy mình lên đưa mắt nhìn xuống vực chỉ thấy mây che mù mịt liền nói:

- Không được! Không được! Đại gia không thể nào xuống được đâu. Và xuống đó làm gì?

Kiều Phong nói:

- Tôi là người Hán hay là người Khất Đan? Câu hỏi này quanh quẩn trong óc tôi không lúc nào khuây. Tôi muốn xuống đó điều tra cho rõ bằng cách xem lại thi thể người Khất Đan còn ở dưới ấy.

A Châu nói:

- Người đó đã nhảy xuống ba mươi năm nay, nhiều lắm là còn nắm xương trắng, chớ có gì mà xem.

Kiều Phong nói:

- Tôi tưởng nếu người đó quả là cha ruột tôi, thì tôi đem nắm xương tàn lên an táng, cho tỏ chút đạo làm con.

A Châu nói bằng một giọng lạnh lảnh:

- Không phải đâu! Đại gia là người nhân từ nghĩa hiệp có lý đâu lại là giòng dõi Khất Đan bạo ngược.

Kiều Phong nói:

- Cô cứ ở đây chờ tôi một ngày một đêm. Bằng giờ ngày mai nếu không thấy tôi lên thì đừng chờ nữa.

A Châu sợ quá, kêu lên một tiếng khóc rưng rức nói:

- Kiều đại gia ơi! Đại gia đừng xuống đó. Kiều Phong là người gan tim dạ sắt không cảm động chút nào, tùm tùm cười nói:

- Ở Tự Hiền Trang bao nhiêu anh hùng hảo hán còn chưa đánh chết được tôi, chẳng lẽ cái khe núi cỏn con này đòi được mạng tôi ư?

A Châu không tìm được lời ngăn trở, liền nói quanh:

- Biết đâu dưới đó chẳng có rắn độc, hoặc quái vật hung dữ.

Kiều Phong cười ha hả vỗ vai nàng nói:

- Nếu quả có rắn độc hoặc quái vật thì càng hay chứ sao? Tôi sẽ bắt lên đây mấy con cho cô chơi.

Kiều Phong đảo mắt nhìn bốn phía để kiểm chỗ sườn núi khả năng đặt chân để lần lần tụt xuống vực.

HỒI 24

TÂM CỪU NHÂN HÀO KIỆT CẢI TRANG

Giữa lúc ấy, bất thình lình ở góc Đông Bắc vắng vắng có tiếng vó ngựa đi về phía Nam.

Kiều Phong lắng tai nghe thì đoàn người ngựa này có đến dư hai chục, ông lập tức chạy nhanh quanh sườn núi, về phía có tiếng vó ngựa để xem ai.

Kiều Phong đứng trên cao trông thấy rõ hơn hai chục người kỵ mã điều mặc áo giáp vàng, đúng là quan binh nhà Đại Tống. Ông nhận rõ bọn người này rồi, không muốn để ý đến nữa, nhưng chỗ ông và A Châu đang đứng lại là yếu lộ từ ngoài ải tiến vào Nhạn Môn Quan.

Năm trước quân hùng Trung Nguyên sở dĩ ẩn ở chỗ này để phục kích bọn võ sĩ Khất Đan vì nơi đây trông ra ngoài rất rõ.

Kiều Phong nghĩ thầm:

- Đây là nơi biên phòng hệ trọng, quan binh nhà Đại Tống gặp người lạ mặt, tất thế nào cũng tra hỏi lời thôi. Chi bằng mình tránh khỏi phiền phức.

Nghĩ vậy ông liền dắt A Châu nấp vào tảng đá lớn và bảo nàng:

- Đây là quan binh nhà Đại Tống.

Chỉ trong khoảnh khắc, hơn hai mươi tên quân kỵ ruổi ngựa lên núi.

Kiều Phong nấp sau tảng đá lớn đã trông thấy tên quân sĩ đầu trong lòng không khỏi xúc động thở dài lẩm bẩm:

- Ngày trước Trí Quang Đại sư cùng bọn Triệu Tiên Tôn mai phục để tập kích quân địch chắc cũng nấp ở sau tảng đá lớn này ngó bọn võ sĩ Khất Đan ruổi ngựa lên núi như ta bây giờ. Núi non trơ đóc, tảng đá còn đây, mà bọn võ sĩ đôi bên đã biến thành đồng xương trắng.

Trong lúc Kiều Phong đang bâng khuâng nghĩ ngợi, bỗng nghe thấy tiếng trẻ con kêu khóc.

Ông giật mình như người trong giấc mơ, tự hỏi:

- Tại sao lại có trẻ nít khóc?

Kế đó ông lại nghe thấy tiếng đàn bà lạnh lảnh, liền thò đầu trông ra để xem cho rõ thì thấy bọn quan binh nhà Đại Tổng này, tên nào cũng cướp đem về một vài người đàn bà, con nít.

Bọn người bị bắt đều mặc quần áo Khất Đan theo ông đều chặn bò.

Nhiều tên quan binh nhà Đại Tổng đưa tay ra sờ nắn vào những người đàn bà con gái Khất Đan, trông rất bỉ ổi và khả ố.

Người đàn bà nào kháng cự là quan binh đánh đập.

Kiều Phong rất lấy kỳ, không hiểu ra sao?

Bọn người ngựa này đi qua bên tảng đá lớn, tiến thẳng vào Nhạn Môn Quan.

A Châu hỏi:

- Kiều đại gia! Bọn họ làm gì vậy?

Kiều Phong lắc đầu nghĩ thầm:

- Quan quân trấn thủ biên cương sao lại càn rỡ thế này.

Ông chưa kịp đáp thì A Châu lại nói:

- Bọn quan binh này không khác gì quân giặc cướp.

Đang khi nói chuyện, lại thấy hơn ba chục tên quan binh khác đi lên, xua mấy trăm con trâu bò và bắt về mười mấy người phụ nữ Khất Đan.

Một tên quân nói:

- Chuyến này đi tuần tiểu, thu hoạch chẳng ra gì. Không hiểu chủ soái có lên ruột không?

Tên khác đáp:

- Kể ra thì không lấy được nhiều trâu bò của bọn Liêu Công. Song bọn đàn bà cướp về đây, được vài thị sạch nước rửa hầu hạ Đại soái. Chắc người khoái lắm, không lên ruột đâu mà sợ.

Tên kia lại nói:

- Được có ba chục đứa con gái đem về, làm sao đủ chia? Đành phải vất vả thêm một ngày, mai lại đi cướp nữa.

Một tên quân khác cười nói:

- Bọn Liêu Cầu đã thấy rút dây động rừng, chúng nó trốn hết rồi còn gì. Có muốn đi càn quét, ít ra là phải vài ba tháng nữa mới được.

Kiều Phong nghe tới đây, khí giận đầy ruột, nghĩ bụng:

- Những hành động của lũ quan binh này còn hung ác hơn là quân giặc cướp.

Đột nhiên một đứa con nít đang ngồi trong lòng mẹ khóc thét lên. Người mẹ Khất Đan hất tay tên quân binh Đại Tổng ra, quay lại gọi đứa nhỏ đang khóc.

Tên quân cả giận, nắm lấy đứa nhỏ quật xuống đất rồi cho vó ngựa xéo lên mình.

Lập tức, ruột gan đứa nhỏ lòi ra.

Người đàn bà Khất Đan sợ, mặt xám ngắt, muốn khóc mà không khóc ra tiếng.

Cả bọn quan binh cười rộ xúm lại.

Kiều Phong đã được chứng kiến không biết bao nhiêu cảnh tượng thảm khốc nhưng cái lối tàn sát con nít một cách công nhiên để làm trò đùa thì đây mới là lần thứ nhất. Ông căm giận vô cùng, nhưng vốn tính trầm mặc, không buông cơn giận cho nổi lên, vẫn lẳng lặng xem sao.

Lũ quan binh này đi qua rồi thì lại một toán hơn mười tên quân binh khác la ó đi tới.

Toán quan binh Đại Tổng cũng đều cười ngựa, tay cầm đao dài giờ lên.

Đầu mũi giáo đều có bêu một cái thủ cấp máu chảy đầm đìa.

Khẩu đuôi một con ngựa có buộc quăng dây dài trời năm người đàn ông Khất Đan.

Kiều Phong nhìn cách ăn mặc những người Khất Đan này cũng toàn là hạng bình dân chăn trâu bò.

Hai người đã già lắm, đầu tóc bạc phơ còn ba người nữa là thiếu niên mười lăm, mười sáu tuổi.

Ông hiểu ngay: khi thấy quan binh Đại Tổng đến ăn cướp, bọn tráng niên Khất Đan mạnh khỏe đều chạy thoát, nên lũ quan binh chỉ cướp được những người già nua yếu đuối cùng đàn bà trẻ con đem về.

Bông thấy một tên quan binh cười nói:

- Chặt được bốn mươi cái thủ cấp, bắt sống được năm tên Liêu cầu, công lao tuy chẳng có gì là lớn, nhưng cũng không phải là nhỏ. Mình sẽ được thăng một cấp bậc và phần thưởng trăm lạng bạc hẵn năm chắc rồi.

Một tên khác nói:

- Nay lão Triệu! Cách đây về phía Tây năm mươi dặm có một thị trấn Khất Đan, anh có dám tới đó càn quét không?

Lão Triệu đáp:

- Có chi mà chẳng dám? Người khinh ta mới đến chẳng? Cũng vì mới đến nên ta muốn lập thêm công nữa đây. Trong khi hai tên nói chuyện thì mọi người đã đi đến bên tảng đá lớn. Một ông già Khất Đan trông thấy đưa con nít bị dày xéo vừa rồi, đột nhiên kêu rống lên.

Kiều Phong tuy không hiểu tiếng Khất Đan, song nghe tiếng la kêu la vừa bi thương vừa căm phẫn đến cùng cực, cũng đoán ra xác đứa nhỏ đó là thân nhân của lão.

Tên tiểu tốt cầm dây trói lão ra sức lôi bước đi, không để lão dừng lại gằm thét.

Lão già Khất Đan điên tiết lên, nhảy xổ vào tên tiểu tốt.

Tên tiểu tốt cả kinh, vung dao lên chém lão.

Lão ráng sức đẩy mạnh một cái, tên tiểu tốt từ trên ngựa rơi tọt xuống, há mồm cắn vào cổ lão.

Giữa lúc ấy một tên quân Đại Tổng khác ngồi trên lưng ngựa vung dao chém tới ngấp sâu vào lưng lão rồi bồi thêm một cái đá.

Tên tiểu tốt kia nhờ thế mới đứng dậy được.

Hấn tức quá vung dao chém vào mình lão hán Khất Đan vài nhát nữa.

Lão loạn choạng rồi té lăn xuống đất.

Lữ quan binh, kẻ cầm đao dài, người cầm đoản đao vây quanh người lão hán.

Lão hán ngoảnh mặt về phía Bắc, cởi áo ra rồi vùng đứng dậy bỗng nhiên lão lớn tiếng kêu gào, nghe rất bi thương, tựa như tiếng voi rống.

Trong lúc thảng thốt, lữ quan binh đều lộ vẻ kinh hãi.

Kiều Phong cũng thấy nao nao trong dạ.

Bỗng nhiên ông tựa hồ như cảm thấy tâm linh thông cảm cùng lão hán Khất Đan.

Mấy tiếng lão rú lên thê thảm lúc hấp hối, chính ông đã cảm thấy như ông bị trúng luôn mấy nhát đao tại Tụ Hiền Trang. Đó là những tiếng rú của người biết mình sắp chết.

Lúc đó ông còn kịp nghĩ đến những tiếng rú này, chẳng khác chi loài dã thú, tổn hại đến thanh danh một đấng anh hùng, nên ông phải miễn cưỡng cố nhịn. Giả tử mà ông không được Đại Hán áo đen đến cứu kịp thời, thì biết đâu lúc mình chết đến nơi, chẳng buột miệng thét lên những tiếng rú như sói găm.

Kiều Phong nghe lão rú mấy tiếng, trong lòng bất giác nảy ra cảm tình với lão liền phi thân từ trong tảng đá nhảy xổ ra, chụp lấy từng tên một trong lữ quan binh liệng xuống khe vực.

Chỉ trong khoảnh khắc, cả lữ quan binh đều bị quẳng xuống vực thẳm.

Kiều Phong đang hăng máu, mỗi con ngựa cũng bị một chưởng hất lăn hết xuống khe núi.

Tiếng người kêu oai oái lẫn tiếng ngựa hí chói tai một lúc, rồi im lặng như tờ.

A Châu cùng bốn người Khất Đan sống sót thấy thân oai Kiêu Phong đều đứng thộn mặt ra mà nhìn.

Kiều Phong giết chết hơn mười tên quan binh, hú lên một tràng dài, vang động cả khe núi.

Ông thấy lão hán Khất Đan bị trúng mấy nhát đao mà người vẫn đứng trơ như đá vững như đồng thì trọng kính phục lão là một tay hảo hán.

Ông liền bước lại trước mặt lão, thấy lão trẽ áo để hở ngực và bụng, quay về hướng Bắc.

Kiều Phong vừa trông vào ngực lão, bỗng la lên một tiếng kinh dị, lùi lại một bước, loạng choạng tựa hồ xuýt ngã.

A Châu cả kinh vội hỏi:

- Kiều đại gia! đại gia... làm sao thế?

Bỗng nghe "roac" một tiếng, Kiều Phong xé áo để lộ ngực ra trên có vẽ hình.

A Châu nhìn kỹ thấy trước ngực Kiều Phong có thích một cái đầu con sói xanh há miệng nhe nanh coi rất hung dữ. Nàng lại nhìn vào trước ngực lão hán Khất Đan, cũng thấy chạm hình đầu con sói giống hình trên ngực Kiều Phong như hệt.

Thốt nhiên bốn người Khất Đan la lên vang trời.

Kiều Phong từ thưở lên ba, mới hơi hiểu nhân sự, đã nhận biết trên ngực mình thích hình đầu con sói xanh, nhưng hình này đã có từ thưở nhỏ, tưởng chẳng có gì khác lạ, nên tuyệt không để ý đến.

Khi đến lớn lên, có lần ông đã hỏi song thân về hình này thì vợ chồng Kiều Tam Hòe chỉ biểu là thích vào cho đẹp, rồi trầm trồ khen ngợi một lúc, chớ không nói rõ lai lịch.

Về thời Bắc Tống tục thích họa vào người đã thành tập quán. Thậm chí có người chạm họa khắp từ đầu đến chân. Nguyên nhà Đại Tống thừa kế giang sơn của Sài thị đời Hậu Chu, Ông Tổ mở nước nhà Hậu Chu là Quách Oai, trước ngực có thích một con sẻ. Vì thế mà người ta kêu rằng "Quách Tước Nhi".

Thời bấy giờ thích họa vào người hầu như là một tập tục.

Quần chúng cái bang mười người đến tám chín thích họa vào mình, nên Kiều Phong không có ý hoài nghi gì nữa.

Hôm nay Kiều Phong thấy lão hán Khất Đan chết rồi để lộ hình con sói xanh trước ngực, giống hệt hình vẽ trên ngực mình đã kinh hãi vô cùng, lại thấy bốn gã Khất Đan xúm lại bên mình, vừa la gọi lão vừa trở hình đầu con sói trên ngực mình.

Kiều Phong không hiểu bọn họ nói gì, một gã cởi áo phanh mình ra.

Trên ngực gã cũng thích hình đầu sói.

Rồi ba gã kia cũng cởi áo ra để lộ hình vẽ trên ngực.

Kiều Phong không còn nghi ngờ gì nữa, biết chắc mình là giòng giống Khất Đan.

Hình vẽ đầu sói trước ngực, nhất định là ký hiệu bộ lạc Khất Đan nên người ta thích vào từ thưở nhỏ.

Trước nay, Kiều Phong vẫn thống hận người Khất Đan vì cho họ là loài hèn mạt tàn ác, không giữ tín nghĩa, biết họ giết chóc người Hán cực kỳ thê thảm.

Bây giờ ông tự nhận là người Khất Đan như loài muông thú trong lòng đau khổ vô cùng, mặt thộn ra người run lên bần bật một lúc.

Đột nhiên ông gầm lên một tiếng thật to rồi cầm đầu chạy vào rừng như người nổi cơn điên.

A Châu vội gọi lại:

- Kiều đại gia! Kiều đại gia!

Đoạn ra sức chạy theo. Nàng đuổi đến hơn mười dặm, mới thấy Kiều Phong dừng lại ôm đầu ngồi dưới gốc cây lớn, sắc mặt xám xanh, những đường gân to nổi lên trán xanh lè.

A Châu chạy đến ngồi cạnh ông.

Kiều Phong lảng ra nói:

- Ta là hạng người Hồ đất Liêu, không bằng giống chó lợn. Từ đây trở đi, cô chẳng nên nhìn mặt ta nữa.

A Châu vốn cùng một ý nghĩ như người Hán, thống hận người Khất Đan thấu xương. Song Kiều Phong đối với nàng chẳng khác nào một bậc thiên thần mà nàng vẫn thờ kính trong lòng. Đừng nói ông là người Khất Đan mà là mãnh thú, ma quỷ hay là gì đi nữa, nàng cũng không rời ông nửa bước.

Nàng nghĩ thầm:

- Bây giờ Kiều Phong đang buồn bực trong lòng, mình phải cố ý mềm mỏng đối với ông mới được.

Nàng liền cười nói:

- Bất luận người Hán hay người Khất Đan cũng có kẻ hay người dở. Kiều đại gia, đại gia chả nên quan tâm làm gì. Tính mạng A Châu nay đã được đại gia cứu thoát thì dù đại gia là người

Hán hay người Khất Đan cũng vậy, A Châu không phân biệt chi hết.

Kiều Phong lạnh lùng nói:

- Ta không cần cô an ủi ta. Thực tình cô chả muốn nhìn mặt ta cô bất tất phải giả vờ giả vịt tìm câu nói đái lòng. Ta có cứu tính mạng cho cô, thực ra cũng không phải do bản thân ta, mà chỉ là tính hiếu thắng bông bột trong lúc nhất thời xui nên. Việc đó đến đây là hết. Thôi cô đi đi!

A Châu bàng hoàng và bồn chồn trong dạ, nghĩ thầm:

- Bây giờ y đã tự biết mình đúng là người Khất Đan. Không chừng y sẽ trở về đất Bắc và từ đây không trở lại Trung Nguyên nữa.

Nàng hốt hoảng bất giác năn nỉ:

- Kiêu đại gia! Nếu đại gia nhất định bỏ tôi mà đi, tôi quyết nhảy xuống vực thẳm. A Châu này cũng là người nói sao làm vậy. Đại gia là một tay anh hùng hảo hán Khất Đan, chả coi đũa nha hoàn đê tiện này vào đâu. Tôi đành chết đi là hơn.

Kiều Phong thấy nàng nói bằng một giọng cực kỳ thành khẩn trong lòng đâm ra cảm động. Ông vẫn tưởng mình là giọng giống man mọi thì người đời ai cũng coi mình như rắn rết, trong lòng chỉ muốn tránh xa.

Ngờ đâu A Châu đối với mình vẫn thủy chung như nhất, không có điều chi lạnh nhạt. Bất giác ông thò tay cầm lấy tay nàng ôn tồn nói:

- A Châu! Cô là nữ tỳ của Mộ Dung công tử, có phải là nữ hầu của tôi đâu mà bảo tôi khinh bỉ cô được.

A Châu nói:

- Tôi không cần đại gia an ủi. Thực tình trong lòng đại gia không muốn nhìn tôi nữa. Đại gia bất tất phải giả vờ giả vịt tìm câu nói vừa lòng.

Nàng lặp lại mấy câu nói của Kiêu Phong trước, đồng thời tỉnh tâm và mặt vẻ cũng bắt chước như in, mắt còn lộ ra đầy vẻ tính ngờ, Kiêu Phong cười ha hả. Trong lúc ông bực mình được một cô gái lạnh lợi thông minh cười nói, thành ra cũng khuây khỏa được cơn ngu muội.

A Châu thốt nhiên nghiêm nét mặt nói:

- Kiêu đại gia! Tôi phục thị Mộ Dung công tử thì có, chứ không dám bán mình cho công tử đâu! Chỉ vì nhà tôi gặp nạn: gia gia bị một kẻ dối đầu rất lợi hại đến tìm trả thù. Người tự liệu sức mình không chống chọi nổi, mới đem tôi ký thác vào chỗ phụ thân Mộ công tử. Tuy tiếng là một thị tỳ, nhưng thực ra là tôi đến Yên Từ Ô ở Cô Tô để lánh nạn. Rồi đây tôi có phục thị đại gia, làm kẻ nữ tỳ, Mộ công tử cũng không thể trách được.

Kiêu Phong khoát tay lia lịa nói:

- Không! Không đâu! Tôi là người Hồ man mọi không bao giờ có thị tỳ. Những bậc phú quý ở Giang Nam các cô đã quen tính rồi, đi theo tôi chỉ tổ phiêu lưu khổ sở, chẳng có gì là thú? Cô nhìn con người thô lỗ như tôi liệu có đáng để cô phục thị không?

A Châu mỉm cười nói:

- Thế thì tôi sẽ đi cướp về cho đại gia mấy tên nô bộc. Lúc nào đại gia vui vẻ thì nói cười với tôi, mà lúc nào bực mình, đại gia tha hồ đánh đập mắng nhiếc! đại gia đã vừa lòng chưa?

Kiêu Phong nói:

- Tôi chỉ e đánh ra một quyền là cô chết ngay tức khắc.

A Châu nói:

- Vậy thì xin đại gia nhẹ tay cho đừng ra đòn quá nặng.

Kiêu Phong cười ha hả nói:

- Đã đánh mà còn nhẹ tay thì thà rằng đừng đánh còn hơn. Tôi chả cần có nô bộc làm quái gì.

A Châu nói:

- Đại gia là một vị anh hùng Khất Đan đi cướp vài cô gái người về làm nô lệ cũng chả sao. Chính mắt đại gia chả vừa trông thấy quan binh nhà Đại Tống đi cướp vô số người Khất Đan là gì?

Kiêu Phong lẳng lẳng không nói gì nữa.

A Châu thấy ông nhíu cặp lông mày khóe mắt dăm chiêu thì nàng rất băn khoăn ngờ rằng là mình nói câu gì thất thố để ông phải buồn phiền.

Hồi lâu Kiều Phong thủng thỉnh nói:

- Trước nay tôi chỉ thấy nói người Khất Đan hung ác, tàn bạo ngược đãi người Hán, nhưng giờ chính mắt mình được mục kích cảnh tượng quan quân nhà Đại Tống tàn sát những người già nua cùng đàn bà trẻ con, tôi... tôi... A Châu! Tôi là người Khất Đan, song từ đây không lấy thế làm thẹn mà cũng không cho dòng Hán tộc là vinh nữa.

Kiều Phong liếc mắt nhìn vực thẳm bên cạnh thản thờ nói:

- A Châu! Ngày trước gia gia cùng má má tôi không tội lỗi mà bị người Hán giết chết ở đây. Thù này không báo không được.

A Châu gật gật đầu, nhưng trong lòng không khỏi ngấm ngấm kinh hãi.

Tuy Kiêu Phong chỉ nói sơ sơ hai chữ báo thù song A Châu bảo rằng hai chữ này bao hàm những cuộc ác đấu rùng rợn, máu chảy thây phơi.

Kiều Phong lại trở vực thẳm hỏi:

- Hôm ấy má má tôi bị bọn họ giết rồi, gia gia tôi đau xót không muốn sống. Chắc cũng đứng bên tảng đá này nhảy xuống vực sâu. Nhưng còn đang chơi với gia gia tôi không nỡ chôn sống tôi theo, hay quăng lên, nên Kiêu mỗ mới có ngày này. Thế thì gia gia tôi thật đáng thương tôi vô bờ bến, có phải không cô?

A Châu rung rung dòng lệ đáp:

- Vâng!

Kiều Phong lại nói:

- Mọi thù giết cha mẹ sâu như lòng biển cả, lẽ nào quên đi không báo. Từ trước giờ tôi không biết lại đi nhận thù làm bạn, thẹn may bất hiếu vô cùng! Nếu nay không đi tìm giết thủ phạm đã hạ sát phụ thân mình, thì Kiêu mỗ còn mặt mũi nào đứng trong trời đất? Không hiểu con người mà bọn họ xưng hô "Thủ lãnh đại ca" là ai? Trao bức thư gửi cho Uông Bang Chúa hấn có thư danh rõ ràng nhưng Trí Quang hòa thượng lại xé chỗ tên hấn bỏ vào miệng nuốt đi mất. Thằng cha "Thủ lãnh đại ca" đó chắc hãy còn sống không thì bọn họ cần gì phải giấu nhem.

Ông hỏi rồi tự trả lời như vậy vì ông biết rằng A Châu chẳng giúp gì mình tìm cho ra kẻ thù. Nhưng có người ngồi bàn để nghe mình nói thì cũng đỡ cơn phiền não được phần nào.

Kiều Phong lại nói tiếp:

- Gã "Thủ lĩnh đại ca" đã đứng ra suất lĩnh bọn hào kiệt ở Trung Nguyên thì tất phải là tay không những võ nghệ tuyệt luân mà danh vọng còn cao xa hơn nữa. Trong thơ hán viết kêu Ôn Bang Chúa bằng "Kiếm Nhiên Lão Đệ" thì tuổi hán ít ra nay cũng đã ngoài sáu chục có khi đến bảy chục hay hơn nữa. Một nhân vật lầy lừng mà tuổi già như vậy tưởng cũng không khó tìm. À phải! Những người được coi bức thư này ngoài Trí Quang hòa thượng còn có Từ trưởng lão và Mã phu nhân bên Cái Bang, cả Thiết Điện Phán Quan Đơn Chính, Triệu Tiên Tôn cũng biết hán là ai: Trí Quang hòa thượng cùng Triệu Tiên Tôn cũng là những tên đồng phạm hạ sát song thân tôi. Mẹ kiếp! Tôi phải tìm cho được thằng cha "thủ lĩnh đại ca" để chu diệt cả nhà hán, bất cứ già trẻ, không để sống sót một mống.

A Châu sợ ớn da gà toan nói:

- Đại gia giết một tên chính phạm là đủ, nên tha cho toàn gia y.

Song nàng ngập ngừng trong miệng không hở môi ra vì nàng trông thấy Kiều Phong thần oai lẫm liệt, không dám nói một câu gì trái ý.

Kiều Phong lại nói:

- Trí Quang hòa thượng vân du bốn bể, Triệu Tiên Tôn phiêu lưu vô định. Hai người này khó lòng tìm được. A Châu! Chúng ta đi tìm Từ trưởng lão bên Cái Bang thôi!

A Châu nghe Kiều Phong dùng hai chữ "Chúng ta" thì vui mừng khôn xiết.

Thế rồi Kiều Phong dắt nàng cùng đi. Hai người đi vòng quanh đỉnh núi quanh về phía Nam chứ không đi thẳng qua cửa ải.

Khi tới một thị trấn nhỏ, hai người tìm vào phạn điểm.

A Châu không đợi Kiều Phong phải mở miệng, sai điểm tiểu nhị lấy hai mươi cân rượu ra.

Điểm tiểu nhị thấy hai người này vợ chồng không ra vợ chồng anh em chẳng phải anh em, mà đi với nhau đã lầy lăm lạp, lại đòi lấy những hai mươi cân rượu, thì càng ngạc nhiên. Bất giác đã đứng dựa ra mà nhìn hai người. Không đi lấy rượu cũng chẳng trả lời.

Kiều Phong trừng mắt nhìn gã. Ông không giận mà cũng không nghiêm.

Điểm tiểu nhị uống nốt bát rượu rồi quay gót đi vào, vừa lảo bẫm:

- Đòi lấy những hai mươi cân rượu, để tắm bằng rượu chắc?

A Châu cười nói:

- Kiêu đại gia! Nay ta đi kiếm Từ trưởng lão, còn phải đi những vài ngày nữa, tất thế nào cũng bị phát giác. Kể ra đại gia đi đường, đến đâu đánh chết đến đó cũng hay. Nhưng sợ Từ trưởng lão trốn biệt thì làm sao mà bắt được lão?

Kiều Phong cười ha hả nói:

- Thôi cô đừng cho tôi ăn bánh phính nữa. Trên đường chạm trán với họ, địch nhân mỗi lúc kéo đến mỗi lúc một đông mà mình chỉ có hai người tất bị toi mạng.

A Châu nói:

- Nguy hiểm thì mình chưa trông thấy, hãy nói họ thấy bóng mình đã chạy bạt vía là mình khó đạt được mục đích rồi.

Kiều Phong hỏi:

- Vậy cô tính thế nào? Hay là chúng ta nằm quán đêm hay ra đi?

A Châu tủm tỉm cười đáp:

- Muốn cho họ khỏi nhận ra mình cũng chẳng khó gì. Có điều Kiêu đại hiệp là người lừng lẫy tiếng tăm khắp thiên hạ, chẳng biết người có chịu cải trang hay không mà thôi.

Kiều Phong cười đáp:

- Tôi không phải Hán, bộ quần áo này không muốn mặc nữa A Châu! Cô bảo tôi cải trang thế nào đây?

A Châu nói:

- Đại gia diện mạo khôi ngô khiến ai cũng để ý. Hay nhất là cải trang thành một người tầm thường, bộ dạng không lộ ra chút gì đặc biệt là người hào kiệt giang hồ. Làm như vậy thì một ngày đường có gặp đến mấy trăm người cũng chẳng ai để ý.

Kiều Phong vỗ tay khen:

- Tuyệt diệu! Thật là tuyệt diệu! Uống rượu xong rồi chúng ta sẽ cải trang.

Kiều Phong nốc một lúc hết hai mươi cân rượu.

A Châu liền lấy phấn bột, nước hồ, bút lông, mực keo, các đồ dùng ra. Nàng chỉ ra tay một lúc là những điểm dị dạng trên mặt Kiêu Phong đều biến mất. Nàng lại thêm cho ông một chòm râu giả lơ thơ.

Kiều Phong được hóa trang xong lấy gương soi, thì chính mình cũng không nhận ra mình nữa.

A Châu lại hóa trang cho mình thành một gã Hán tử đứng tuổi, rồi cười nói:

- Tướng mạo đại gia đã hoàn toàn biến thành người khác rồi. Nhưng còn tiếng nói và cách xơi rượu của đại gia, người ta có thể nhận ra được đây.

Kiều Phong nói:

- Ô! Vậy tôi ít nói và uống ít rượu là xong.

Hai người nhằm phía Nam mà đi.

Quả nhiên từ đó Kiêu Phong rất ít mở miệng, mỗi bữa cơm ông cũng chỉ uống vài ba chén rượu.

Một hôm đi đến thị trấn Tam giáp ở Tấn Nam, Kiêu Phong cùng A Châu vào một tiệm nhỏ ăn mì, bỗng nghe thấy hai tên hành khất đang nói chuyện với nhau.

Một tên nói:

- Cái chết của Từ trưởng lão thật là thê thảm, chắc cũng bị tên ác tặc Kiêu Phong hạ độc thủ!

Kiều Phong hơi rùng mình lắm bầm:

- Từ trưởng lão chết rồi ư?

A Châu đưa mắt nhìn ông, thì lại nghe thấy tên hành khất khác nói với nhau:

- Mai mốt, các vị trưởng lão Cái Bang ta thành Vệ Huy bên Hà Nam tế điện, chắc sẽ bàn cách bắt Kiêu Phong.

Tên kia lại nói mấy câu tiếng lóng. Nhưng Kiêu Phong cũng hiểu ý gã. Gã nói: Kiêu Phong là một tên đại địch của bọn hào kiệt

Trung Nguyên. Vụ này ghê gớm lắm đừng có bạ đâu nói đấy để bọn thủ đối phương biết tin.

Kiều Phong cùng A Châu ăn mì xong ra khỏi trấn giáp.

Ra đến ngoại ô, Kiều Phong mới nói:

- Chúng ta thủ đến Vệ Huy xem, may ra nghe ngóng được gì chẳng?

A Châu đáp:

- Phải đó! Cố nhiên ta phải tới đó. Nhưng những người đến điện Từ trưởng lão, Kiều đại gia gặp toàn người cũ, đại gia nhớ trong mọi cử chỉ chớ để lộ hình tích.

Kiều Phong gật đầu nói:

- Cái đó đã hẳn. Hai người liền quay ra phía Đông nhằm thành Vệ Huy mà tiến.

Hôm sau hai người tới nơi trong thành Vệ Huy ăn uống trong lâu, người thì mổ trâu mổ lợn trong các ngõ hẻm, lại có người đi xin trên hàng phố, lên mặt yêu sách rất khả ố.

Kiều Phong lấy làm khó chịu.

Cái Bang là một bang lớn nhất tiếng trong đám giang hồ, ngày nay còn đâu là luật pháp nghiêm minh, còn đâu bộ mặt hưng thịnh, như khi mình còn là Bang Chúa nắm quyền hành. Tình thế này tất bị người đời khinh rẻ. Dù hiện nay, Bang đối ông hết bạn ra thù, song trong lòng ông không khỏi luyến công tình mình xây đắp bấy nhiêu năm.

Linh cữu Từ trưởng lão đặt tại một khu vườn hoang phía Tây thị, Kiều Phong cùng A Châu mua vàng hương và đồ lễ tam sinh đi người ngoài vườn.

Hai người vào cúi lạy trước linh vị Từ trưởng, ngẩng mặt lên trông thấy bài vị quét đầy máu tươi.

Đó là một thể lệ Cái Bang để biểu thị người chết đã bị kẻ khác giết và quần chúng bản bang phải báo thù rửa hận cho vong linh người quá cố.

Trong nhà linh gương thống mạ Kiều Phong, họ có ngờ đâu ông đang đứng ngay bên cạnh họ.

Kiều Phong thấy bọn người trông nom linh vị Từ trường lão đều là những nhân vật đầu não Cái Bang.

Ông sợ tiết lộ cơ quan không tiện đứng lâu, liền cáo từ cùng A Châu đi ra.

Kiều Phong nghĩ thầm:

- Từ trường lão chết là trên đời này bớt đi một người biết mặt biết tên "thủ lĩnh đại ca".

Thốt nhiên trong cùng ngõ hẻm, thấp thoáng có bóng người một thân thể cao lớn.

Kiều Phong nhanh mắt trông thấy nhận ra Đàm Bà thì lẩm bẫm:

- Hay lắm! Mình đang muốn tìm mụ lại thấy ngay. Chắc mụ cũng đến đây viếng Từ trường lão.

Kiều Phong lại thấy thoáng có bóng người theo mụ. Người này khinh công rất giỏi. Tưởng ai té ra Triệu Tiền Tôn.

Kiều Phong rùng mình tự hỏi: Hai người thậm thụt với nhau chắc có tình ý gì đây? Ông biết họ là một cặp sư huynh sư muội, mối tình oan trái giữa hai người đến nay vẫn chưa dứt khoát, rồi ông lẩm bẫm:

- Cả đôi đều sáu bảy chục tuổi đầu chẳng lẽ cùng nhau đi làm chuyện thâm kín?

Kiều Phong vốn là người không ưa dính líu vào chuyện vắn vơ. Nhưng nghĩ đến Triệu Tiền Tôn cùng Đàm Bà biết rõ "Thủ lĩnh đại ca" là ai. Nếu mình biết được không chừng sẽ bức bách họ, phải thổ lộ chân tướng gã kia.

HỒI 25

THÀNH VỆ HUY PHÁT SINH NGHI ÁN

Kiều Phong dặn A Châu:

- Cô cứ ở trong khách sạn này chờ tôi.

A Châu gật đầu, Kiều Phong liền lập tức rảo bước theo hút Triệu Tiên Tôn.

Ông thấy Triệu Tiên Tôn lúc núp vào góc tường mé tả, lúc lại ẩn sang gian nhà mé hữu, hành tung có vẻ bí mật.

Ra khỏi cửa Đông, Kiều Phong vẫn đi cách Triệu Tiên Tôn một quãng khá xa, không để cho y biết mình đang theo hút.

Triệu Tiên Tôn đi thẳng ra bờ sông, chui ngay vào chiếc thuyền mui đen.

Kiều Phong để khí đi rất mau, chỉ nhô lên thụt xuống mấy cái đó đến bên thuyền, ông nhẹ nhàng nhảy lên mui nằm phục xuống, lắng tai nghe.

Bỗng thấy tiếng Đàm Bà nói:

- Sư huynh ơi! Chúng ta đã bấy nhiêu tuổi đầu, câu chuyện hồi còn nhỏ có hồi hạn thì nay cũng đã quá muộn. Duyên phận lỡ rồi, nghĩa cũ tình xưa nhắc lại vô ích.

Triệu Tiên Tôn nói:

- Vì sư Muội mà tôi đã đành bỏ phí một đời. Tôi hẹn mình nay đây không có gì khác, chỉ xin mình hát lại mấy khúc ngày xưa cho tôi nghe một lần nữa!

Đàm Bà thở dài nói:

- Trời ơi! Sao sư huynh si tình đến thế! Lang quân tôi đến Vệ Huy trông thấy mặt sư huynh y rất khó chịu. Y là người có tính đa nghi, sư huynh chẳng nên ép uổng tôi nhiều!

Triệu Tiên Tôn nói:

- Cần cóc gì? Chúng ta là sư huynh Muội với nhau, đến đây kể lại chuyện xưa có gì mà sợ.

Đàm Bà thở dài:

- Những khúc hát trước kia, những khúc hát trước kia...

Triệu Tiên Tôn thấy mục đã động lòng liền tấn công thêm:

- Triệu Quyên nay chúng ta may gặp dịp hội ngộ, sau này chưa biết còn có cơ hội nào được trùng phùng? Tôi e rằng chẳng còn sống mấy nổi. Tôi chết rồi thì dù mình có muốn hát cho tôi nghe cũng không được nữa.

Đàm Bà nói:

- Sư huynh đừng nói gở như vậy. Sư huynh đã muốn nghe thì để tôi hát một bài.

Triệu Tiên Tôn nói:

- Thế thì còn gì bằng!

Đàm Bà cất tiếng hát:

- Nhớ buổi đó trên cầu nhẹ gót... Dưới đầu cầu em giặt mớ xiêm y...

Mới hát được hai câu, hai tiếng lách tách vang lên, cửa khoang bị đẩy ra, một Đại Hán xông xộc bước vào, chính là Kiều Phong.

Nhưng ông đã cải trang nên Triệu Tiên Tôn và Đàm Bà không nhận ra.

Hai người thấy không phải là Đàm Công nên mới yên tâm quát:

- Ngươi là ai?

Kiều Phong lạnh lùng nhìn hai người nói:

- Một đứa là gái bạc tình dâm đăng, trốn chúa lộn chồng, hò hện với tình lang. Một gã là phường Nam nhi bỉ ổi, quyến rũ vợ người...

Kiều Phong chưa dứt lời, Đàm Bà cùng Triệu Tiên Tôn đồng thời vung tay đánh vào hai bên tả hữu Kiều Phong.

Kiều Phong né người đi một chút, và nhanh như cắt xoay tay nắm lấy tay Đàm Bà.

Đồng thời khuỷu tay ông huých vào sườn bên trái Triệu Tiên Tôn.

Triệu Tiên Tôn cùng Đàm Bà đều là cao thủ võ lâm, tưởng rằng chỉ một chiêu là hạ được đối phương. Ngờ đâu chàng Đại Hán tướng mạo tầm thường, mà võ công kỳ tuyệt, mới một chiêu đã đối thủ sang động.

Khoang thuyền chật hẹp quá hai người không xoay xở chân tay được, còn Kiều Phong bất luận gặp nơi rộng hay nhỏ hẹp, cũng ra đòn một cách rất thuận thực.

Trong khoang thuyền vuông không đầy một trượng, ông vẫn xử chiêu cực kỳ linh động.

Đánh nhau mới được bảy hợp, lưng Triệu Tiên Tôn đã bị trúng chỉ.

Đàm Bà thất kinh ra tay chậm một lút, sau lưng bị trúng chưởng của Kiều Phong ngã xuống ván thuyền.

Kiều Phong nói:

- Hai vị ở đây nghỉ một lát. Trong khu vườn hoang thành Vệ Huy hiện có mặt vô số anh hùng hảo hán, ta đi mời bọn họ đến đây phê phán vụ này.

Triệu Tiên Tôn cùng Đàm Bà cả kinh, gắng gượng vận động nội lực.

Nhưng các huyết đạo đều bị phong tỏa, ngay đầu ngón tay út cũng không nhúc nhích được nữa.

Triệu Tiên Tôn và Đàm Bà đều đã cao niên, thực ra không âm niệm về tình dục, hẹn nhau ra đây là để kể tình xưa, chớ không phải để làm điều càn rỡ quá mức.

Về thời Bắc Tống ai cũng coi việc vi phạm lễ giáo là hệ trọng. Nhất là những bậc anh hùng hảo hán trong giới giang hồ phạm vào sắc giới càng bị anh em thóa mạ. Một ông một bà lén lút hẹn nhau chui vào khoang thuyền, đó ai mà tin được họ rủ nhau đến đây nghe mấy câu hát? Hay nói vài câu chuyện vãn vơ.

Nếu để mọi người kéo đến quan chiêm thì còn ra thế nào? Cho đến Đàm Công cũng mất mặt với thiên hạ.

Đàm Bà vội nói:

- Thưa anh hùng, chúng tôi không có điều gì đắc tội với các hạ. Nếu các hạ khoan dung cho, tôi xin báo đáp.

Kiều Phong nói:

- Tại hạ không mong gì báo đáp và chỉ hỏi một câu. Hai vị trả lời cho ba tiếng là tại hạ lập tức giải huyết đạo cho hai vị rồi ra khỏi nơi này ngay. Tại hạ xin hứa vĩnh viễn không đem việc hôm nay tiết lộ với ai. Nhưng hai vị phải nói cho thật.

Đàm Bà nói:

- Nếu già này biết sẽ xin nói thật.

Kiều Phong nói:

- Có người viết thư cho Ônng Bang Chúa bên Cái Bang nói về thân thế Kiêu Phong. Con người đó được nhiều vị kêu là "Thủ lãnh đại ca". Vậy người ấy là ai?

Triệu Tiên Tôn vội kêu lên:

- Tiểu Quyên! Không nói được! Không nói được!

Kiều Phong trừng mắt nhìn Triệu Tiên Tôn nói:

- Nếu không chịu nói thì thanh danh của ngươi sẽ bị tan tành.

Triệu Tiên Tôn nói:

- Lão gia đành chịu chết là cùng chứ gì? Thủ lãnh đại ca là người có ơn với ta, ta quyết không chịu đem tên tuổi người ra bán cho người.

Kiều Phong lại hỏi:

- Thế thanh danh của Tiểu Quyên bị tiêu tan ngươi cũng không chịu nói ư?

Triệu Tiên Tôn đáp:

- Nếu Đàm Công biết chuyện này ta lập tức tự vận ngay trước mặt y thế là xong hết.

Kiều Phong quay sang nói với Đàm Bà:

- Người đó chắc không có ơn nghĩa gì với bà? Vậy thì bà nói ra thì không những mọi người đều vui vẻ mà lại bảo toàn danh dự cho Đàm Công cùng tính mạng của sư huynh bà.

Đàm Bà nghe Kiều Phong hăm giết Triệu Tiên Tôn, không khỏi run sợ nói:

- Để tôi cho các hạ hay, người đó là...

Triệu Tiên Tôn đột nhiên thét lên:

- Tiểu Quyên! Dù sao sư Muội cũng đừng nói. Đó là một điều tôi khẩn khoản xin mình. Thằng cha này chắc là thủ hạ Kiều Phong mình mà nói ra thì thủ lãnh đại ca nguy mất.

Kiều Phong nói:

- Kiều Phong chính thị là ta! Các ngươi không chịu nói thì mang hậu họa không biết đâu mà kể!

Triệu Tiên Tôn giật mình nói:

- Thảo nào bản lĩnh của ngươi ghê gớm quá! Tiểu Quyên! Suốt cuộc đời tôi chưa xin mình việc gì, chẳng lẽ tôi xin mình có một điều này mà không được ư?

Đàm Bà nghĩ tới mấy chục năm nay, Triệu Tiên Tôn vẫn đem lòng quyến luyến mình. Mình phụ y nhiều rồi. Trước nay dù y lòng có xin cầu, cũng không nói ra miệng bao giờ. Phen này y vì muốn bảo vệ tính mạng ân nhân, chết cũng không tiếc. Có lý đâu mình lại phá hoại người cũ của y. Nghĩ vậy mụ liền đáp:

- Kiều Phong! Hai điều thiện, ác đều ở nơi người: Anh em ta tự vấn tâm không có điều gì đáng thẹn là đủ. Xin miễn thứ cho ta không thể nói với người cái điều mà người muốn biết.

Giọng nói tuy lễ độ nhưng đầy vẻ quyết liệt, dù sao cũng không chịu thổ lộ.

Triệu Tiên Tôn cả mừng nói:

- Tiểu Quyên! Tôi rất cảm ơn mình.

Kiều Phong biết có bức bách nữa cũng vô ích, chỉ "hứ" một tiếng rồi thò tay rút cành thoa trên đầu Đàm Bà, nhảy lên bờ, trở về thành Vệ Huy tìm Đàm Công.

Ông đã cải trang rồi, đi đường không ai nhận biết.

Đàm Công, Đàm Bà trọ trong khách sạn "Như Quy" ai cũng biết, nên Kiều Phong hỏi được ngay.

Kiều Phong tiến thẳng vào khách sạn, thấy Đàm Công hai tay chấp sau lưng, bước lui bước tới trong phòng ra chiều nóng nẩy.

Kiều Phong đi vào cầm sẵn cành thoa của Đàm Bà trong tay giờ ra.

Đàm Công tử từ lúc thấy Triệu Tiên Tôn cũng đến Vệ Huy thì trong lòng hồi hộp không yên, lại chờ đến nửa ngày trời chẳng thấy vợ về, nên lão đang băn khoăn không biết mụ đi phương nào? Lão chợt nhìn thấy cành thoa của vợ thì vừa sợ vừa mừng, hỏi ngay:

- Các hạ là ai? Phải chăng nội nhân tôi nhờ các hạ đến đây có việc gì?

Lão vừa nói vừa giơ tay ra cầm lấy cành thoa.

Kiều Phong để lão cầm cành thoa rồi mới nói:

- Tôn phu nhân bị người ta bắt, nguy đến nơi rồi.

Đàm Công cả kinh nói:

- Nội nhân tôi võ công há phải tầm thường, sao lại bị bắt một cách dễ dàng như thế được?

Kiều Phong nói:

- Bà bị Kiều Phong bắt.

Đàm Công vừa nghe nói "Bị Kiều Phong bắt" thì không nghi ngờ gì nữa. Lão tự nghĩ Kiều Phong đã ra tay thì không còn gì lạ nữa, chỉ lạ một điều là tại sao Kiều Phong lại bắt mụ?

Lão sững sốt hỏi:

- Trời ơi! Lại hấn! Lại chính hấn rắc rối đến cả nội nhân tôi, hiện giờ ở đâu?

Kiều Phong đáp:

- Nếu các hạ muốn tôn phu nhân khỏi chết thì cũng chẳng có gì là khó, mà muốn phu nhân chết lại càng dễ hơn.

Đàm Công cũng là người trầm lặng, tuy nóng nẩy trong lòng, song không để lộ ra ngoài mặt.

Lão hỏi:

- Xin các hạ chỉ giáo cho.

Kiều Phong nói:

- Kiêu Phong này có điều muốn hỏi Đàm Công. Nếu Đàm Công chịu bảo thật, Kiêu mỗ tức khắc trả phu nhân về ngay, không dám đụng đến chân lông. Nếu các hạ không nói, tại hạ sẽ đem phu nhân xử tử rồi đem thi thể phu nhân cùng thi thể Triệu Tiên Tôn chôn vào một chỗ.

Đàm Công không thể nhịn được nữa, quát to lên một tiếng, vung đánh vào mặt Kiêu Phong.

Kiều Phong hơi né người đi, đòn chưởng Đàm Công đánh chệch vào quăng không.

Đàm Công cả kinh nghĩ thầm:

- Thế chưởng của mình nhanh như điện chớp ghê gớm đến thế mà hấn tránh dễ như chơi.

Lão lại phóng chưởng bên phải chéo đi, còn chưởng bên trái thì phóng tạt ngang.

Kiều Phong thấy trong phòng chật hẹp không chỗ né tránh liền đưa cánh tay dựng thẳng lên để đỡ chưởng.

"Bốp" một tiếng, chưởng Đàm Công đánh xuống cánh tay Kiêu Phong.

Kiều Phong vẫn đứng yên, thuận đà tay vung ra, đè xuống bả vai Đàm Công.

Chỉ trong chớp mắt bả vai Đàm Công tựa hồ bị trái núi nặng ngàn cân chụp xuống, những đốt xương sống cơ hồ muốn gãy chỉ trừ có hai đầu gối là còn quỳ xuống được.

Đàm Công miễn cưỡng đứng thẳng, không chịu lộ ra khiếp nhược. Song lão vừa hít một hơi thở vào, hai đầu gối nhũn ra quỳ mọp ngay xuống, nhưng không phải vì chịu khuất phục mà quỳ xuống van xin, chỉ vì người hết sức lực nên không tự chủ được. Những khớp xương đầu gối không chịu được sức nặng ngàn cân, không quỳ không được.

Kiều Phong cố ý làm thế cho nhục bớt nhuệ khí của lão.

Đè được hai gối lão quỳ xuống rồi, kinh lực cánh tay ông vẫn chưa được giảm lại đè cả lưng cho cong xuống, trông tựa như là cúi đầu lạy.

Đàm Công tức quá đỏ mặt tía tai, gắng gượng chống, ngừng mặt lên.

Kiều Phong đột nhiên buông tay ra.

Sức mạnh đè ép trên vai Đàm Công bất thành linh buông ra, lão đang ra sức chống chọi, thu về không kịp, toàn thân nhảy bắn lên, cao hơn một trượng.

Đầu va vào tường nhà đánh rầm một tiếng, rồi từ trên không rớt xuống.

Kiều Phong không chờ cho chân lão chám đất, đưa tay ra nắm lấy ngực lão.

Đàm Công thân thể thấp bé mà cánh tay Kiêu Phong lại rất dài nên bất luận lão đâm đá thế nào cũng không chạm tới người đối phương. Hơn nữa hai chân lơ lửng trên không thì dù võ công cao đến đâu cũng khó bề thi thố.

Đàm Công chột tỉnh ngộ quát to:

- Mi là Kiêu Phong?

Kiều Phong nói:

- Kiêu Phong chính thị là ta!

Đàm Công tức quá nói:

- Mi... Mẹ... Mẹ kiếp! Sao mi lại muốn dính líu đến thằng cha Triệu Tiền Tôn.

Lão rất tức bực về câu Kiêu Phong biểu giết Đàm Bà rồi đem chôn chung với thi thể Triệu Tiền Tôn vào một huyệt.

Kiều Phong nói:

- Mụ vợ ngươi muốn dính líu đến Triệu Tiền Tôn thì can gì đến ta? Ngươi có biết Đàm Bà hiện giờ ở đâu không? Ngươi có biết mụ đang nói chuyện tình tứ, hát xướng đú đờn với ai không?

Đàm Công vừa nghe thấy mấy câu này biết vợ mình đang lả lơi cùng Triệu Tiền Tôn ở một nơi, lão không đành lòng được nữa, muốn chạy đến xem sao liền hỏi dồn:

- Giờ mụ ở đâu? Xin ngươi dẫn ta đi!

Kiều Phong cười nhạt nói:

- Ngươi có thưởng gì ta, ta mới dẫn ngươi đi.

Đàm Công nhớ lại lời Kiều Phong yêu cầu mình liền hỏi:

- Người vừa bảo có điều cần hỏi ta. Việc gì vậy?

Kiều Phong đáp:

- Bữa trước trong rừng hạnh, ngoài thành Vô Tích. Từ trưởng lão có đưa ra một bức thư gửi cho Ưng Kiếm Thông là Bang Chúa Cái Bang hồi trước. Thư đó ai viết?

Đàm Công chân tay run lên, lúc này lão đang bị Kiều Phong nhắc bóng người lên. Nếu Kiều Phong chỉ bóp mạnh một cái là chết ngay tức khắc, thế mà lão vẫn cứng cổ không sợ, đáp:

- Người đó là kẻ thù giết cha người. Ta không thể tiết lộ tên họ với người được, vì người tất đi tìm y mà báo thù, chẳng hóa ra chính ta đã giết y?

Kiều Phong nói:

- Nếu không chịu nói ta sẽ giết người.

Đàm Công cười ha hả đáp:

- Người coi Đàm Mỗ vào hạng người nào? Há phải tuồng tham sinh úy tử, bán cả bạn bè?

Kiều Phong thấy lão coi trọng nghĩa khí, trong lòng rất là khuất phục. Giả tử là chuyện khác thì ông không truy vấn nữa, nhưng mỗi thù giết cha mẹ há phải tầm thường? Ông liền xoay chiều hỏi:

- Người không tiếc mình đã đành, chẳng lẽ lại hy sinh tính mạng vợ con nữa ư? Thanh danh Đàm Công Đàm Bà từ đây quét đất để tiếng xấu với thiên hạ, chẳng lẽ người chẳng sợ ư?

Người trong võ lâm thương tiếc nhất là danh dự. Trọng thanh danh, rẻ tính mạng là thường tình của các bậc hảo hán trong chốn giang hồ.

Đàm Công nghe mấy câu này liền đáp:

- Đàm Mỗ đường ăn lẽ ở không có điều gì xấu với bạn bè, sao lại bảo là thanh danh quét đất, để xấu với thiên hạ được?

Kiều Phong nghiêm nét mặt đáp:

- Nhưng Đàm Bà ăn ở không chính đính, Triệu Tiên Tôn làm như nhục bạn bè...

Đàm Công mặt đỏ bừng chuyển sang xanh xám, lão trừng mắt căm hờn nhìn Kiều Phong.

Kiều Phong buông tay ra bỏ lão xuống đất, quay gót đi ngay.

Đàm Công không nói gì nữa, lập tức theo sau.

Hai người kẻ trước người sau ra khỏi thành Vệ Huy.

Trên đường gặp vô số bạn giang hồ quen biết, ai cũng cung kính thi lễ nhường lối cho Đàm Công. Đàm Công chỉ "ư hử" một tiếng rồi chạy ngay.

Đi trong khoảnh khắc hai người đã đến bên chiếc thuyền mũi đen.

Kiều Phong tung mình nhảy lên thuyền, vỗ cửa bảo Đàm Công:

- Người vào mà xem!

Đàm Công nhảy lên đầu thuyền, ngó vào trong khoang, thấy vợ mình cùng Triệu Tiên Tôn gối tựa vai kề gối trong góc khoang thuyền.

Đàm Công điên tiết phóng ra một chưởng đánh vào đầu Triệu Tiên Tôn đến "binh" một tiếng.

Triệu Tiên Tôn khẽ động đậy chứ không dám đánh lại và không dám né tránh.

Lúc chưởng Đàm Công vừa chạm vào đầu Triệu Tiên Tôn, lão đã phát giác ra có điều kỳ dị, liền đưa tay sờ vào mặt vợ, thì thấy giá lạnh như băng, té ra mục đã chết từ lúc nào rồi.

Đàm Công run bắn người lên, lại đưa tay đặt vào mũi, thì mục đã tắt thở từ bao giờ.

Lão đứng thộn mặt ra rồi sờ vào trán Triệu Tiên Tôn cũng lạnh như băng.

Đàm Công vừa thương vừa giận, quay người lại hầm hầm nhìn Kiều Phong cặp mắt dường muốn tóe lửa.

Kiều Phong thấy Đàm Công cùng Triệu Tiên Tôn thốt nhiên bất đắc kỳ tử thì kinh dị vô cùng.

Lúc ông ra khỏi thuyền, chỉ điểm huyết đạo hai người thôi.

Tại sao hai tay cao thủ này lại chết một cách đột ngột.

Ông coi thi thể Triệu Tiên Tôn thì không thấy vết đao kiếm cũng chẳng có vấy máu.

Ông liền vạch áo Triệu Tiên Tôn ra xem thì thấy trước ngực có vết huyết cứng đen lại, rõ ràng là trúng chưởng lực rất nặng. Lạ hơn nữa vết chưởng này lại in như vết tay mình.

Kiều Phong nghiêng đầu ngẫm nghĩ. Đàm Công ôm lấy Đàm Bà, cởi áo ra xem vết thương của mẹ ở trước ngực cũng giống hệt như vết thương Triệu Tiên Tôn.

Đàm Công muốn khóc mà không ra nước mắt quay lại khẽ bảo Kiều Phong:

- Mi thật là mặt người dạ thú, độc ác đến thế là cùng!

Kiều Phong khôn xiết kinh ngạc, chẳng biết nói sao, trong óc nổi ra nhiều mối nghi ngờ, tự hỏi:

- Ai đã hạ thủ một cách rùng rợn giết Đàm Bà cùng Triệu Tiên Tôn? Tên này công lực thâm hậu ghê gớm lắm, phải chăng gã là kẻ oan gia đối đầu với mình? Làm sao hắn biết hai người ở trong thuyền mũi đen này?

Đàm Công đau xót ái ân bị thảm tử, vận nội lực vào hai cánh tay đột nhiên nhằm Kiều Phong đánh tới.

Kiều Phong né sang bên tránh khỏi.

Bỗng nghe hai tiếng "binh binh", chưởng lực Đàm Công đùng vào mũi thuyền gãy hẳn một bên.

Kiều Phong luồn tay ra chụp lấy vai Đàm Công hỏi:

- Đàm Công! Vợ người không phải ta giết đâu, người có tin thế không?

Đàm Công tức mình nói:

- Không phải người thì còn ai?

Kiều Phong đáp:

- Hiện giờ tính mạng người ở trong tay ta. Kiều mô giết người như trở bàn tay, cần gì phải nói dối người.

Đàm Công nói:

- Người chỉ muốn tra hỏi cho ra ai là kẻ thù giết cha, Đàm Mỗ tuy võ công không bằng người, nhưng khi nào chịu người áp chế?

Kiều Phong nói:

- Được lắm! Người cho ta hay kẻ thù giết cha ta, ta sẽ gánh lấy trách nhiệm tìm ra kẻ thù giết vợ người.

Đàm Công vẻ mặt thê thảm, cười rộ lên như kẻ nổi cơn khùng, luôn luôn vận kinh lực để giựt khỏi tay Kiều Phong. Song Kiều Phong vẫn nắm lấy vai Đàm Công một cách nhẹ nhàng.

Đàm Công dựa dựa hết sức thì chưởng lực của đối phương lại tăng gia theo, nên thủy chung Đàm Công vẫn không thoát được.

Đàm Công nổi hung, thè đầu lưỡi ra, hai hàm răng nghiền thật mạnh cho đứt lưỡi.

Miệng đầu máu tươi phun vào Kiều Phong.

Kiều Phong vội buông tay né tránh. Đàm Công chạy đi, đá mạnh một cước cho thấy Triệu Tiên Tôn bắn ra ngoài.

Lão ôm lấy thi thể Đàm Bà rồi rũ ra mà chết.

Kiều Phong trông thảm trạng này không khỏi não lòng và hối hận vô cùng. Vợ chồng Đàm gia cùng Triệu Tiên Tôn tuy không phải chính mình ra tay hạ sát, song bọn họ vì mình mà phải chết oan. Giả tử Kiều Phong muốn hủy diệt những thầy ma này thì chỉ dẫm chân mạnh một cái cho đáy thuyền thủng để nước chảy vào chìm xuống đáy sông là xong.

Nhưng ông nghĩ thầm:

- Nếu mình lập liêm ba xác chết này đi, càng tỏ ra mình là tên giặc sát nhân.

Nghĩ vậy ông ra khỏi khoang thuyền nhảy lên bờ để xem hung phạm có để lại dấu vết gì lại không?

Nhưng tuyệt nhiên không thấy tâm tịch chi hết.

Kiều Phong bon bon trở về khách sạn.

A Châu đứng chờ ở cổng trông ngóng, thấy Kiều Phong bình tĩnh trở về thì vui mừng khôn xiết. Song nhìn sắc mặt ông lộ vẻ hốt hải thì biết ngay là cuộc điều tra Triệu Tiên Tôn cùng Đàm Bà chưa được manh mối gì.

Nàng khẽ cất tiếng hỏi:

- Đại gia có tin gì chưa? Họ chết sạch cả rồi!

A Châu rùng mình hỏi lại:

- Cả Đàm Bà lẫn Triệu Tiên Tôn?

Kiều Phong đáp:

- Thêm Đàm Công nữa là ba người.

A Châu cho là ông giết. Tuy trong lòng nàng bồi hồi nhưng không tiện đem lời trách móc, đành nói hòa theo:

- Triệu Tiên Tôn cũng tham dự vào cuộc sát hại phụ thân đại gia, giết đi là phải.

Kiều Phong lắc đầu nói:

- Không phải tôi giết đâu!

Kiều Phong nhăn nạy rồi nói:

- Hiện trên đời chỉ còn hai người biết họ tên thủ phạm đại ác. A Châu! Bây giờ chúng ta phải hành động thật lẹ, đừng để kẻ thù tranh được trước bọn mình, mới khỏi mắc mưu họ.

A Châu nói:

- Đúng rồi! Mã phu nhân căm giận đại gia thối xương thì bất cứ cách nào cũng không chịu nói. Huống chi áp bức tra hỏi một người quả phụ, đâu phải hành động của bậc đại trượng phu. Sáng mai ta phải đăng trình tìm đến nhà họ Đơn ở Thái An thuộc tỉnh Sơn Đông.

Kiều Phong khòe mắt lộ vẻ thương hại nàng, nói:

- A Châu! Máy bữa nay cô vất vả quá nhỉ?

A Châu lớn tiếng gọi:

- Chủ quán, chủ quán! Tính tiền cho lẹ!

Kiều Phong lấy làm lạ hỏi:

- Để sáng mai hãy tính, vội gì?

A Châu đáp:

- Không được, phải thượng lộ ngay bây giờ, đừng để kẻ thù tranh mất bước trước.

Kiều Phong cảm kích trong lòng, gật đầu luôn mấy cái.

Kiều Phong cùng A Châu ra khỏi thành Vệ Huy vào lúc hoàng hôn.

Trên đường đã gặp người bàn tán xôn xao.

Con quỷ khát máu Khất Đan là Kiều Phong không biết tại sao thốt nhiên lại hạ độc thủ sát hại vợ chồng Đàm Công cùng Triệu Tiên Tôn.

Những người này vừa nói vừa đưa mắt nhìn nhón nhác ra về phập phồng lo sợ Kiều Phong xuất hiện đột ngột thì toi mạng.

Họ có biết đâu rằng chính Kiều Phong đang đi bên cạnh, nếu muốn giết thì chỉ ra tay một cái là xong, trốn đâu cho thoát?

Kiều Phong cùng A Châu mượn ngựa lên đường đi suốt ngày đêm, bon bon nhắm hướng Đông thẳng tiến.

Cưỡi ngựa rờng rã ba ngày, A Châu dù tuyệt nhiên không hề hé miệng phần nào mệt mỏi song Kiều Phong cũng biết nàng không chống nổi được nữa, liền bỏ ngựa thuê xe.

Hai người nằm trong xe lớn, ngủ được ba bốn giờ, tinh thần tỉnh táo rồi, lại bỏ xe đi ngựa cho nhẹ hơn.

Hai người dong duỗi suốt ngày đêm, A Châu vui mừng hơn hở nói:

- Phên này chắc mình tranh được bước trước tên đại ác.

Nàng cùng Kiều Phong không biết họ tên kẻ thù, nên đề cập đến hẳn lại gọi là "tên đại ác".

Kiều Phong lúc nào trong lòng cũng ngấm ngấm hồi hộp lo âu mấy lần trước đã bị tên đại ác đoạt mất thượng phong.

Nếu chuyện này Thiết diện phán quan Đơn Chính lại bị "tên đại ác" hạ sát để bịt miệng thì mối oan cừu chìm sâu đáy biển mà cả đời mình bị mang tiếng là con người bất hiếu bất mục.

HỒI 26

NÚI THIÊN THAI HÀO KIẾT HỘI THÁNH TĂNG

Nhà thiết diện phán quan Đơn Chính ở ngoài cửa Đông, huyện Thái An, tỉnh Sơn Đông.

Vào tối địa phận Thái An hỏi thăm những người qua đường ai cũng biết.

Kiều Phong cùng A Châu vào huyện Thái An thì trời đã xế chiều, hỏi biết rõ đường vào Đơn gia trang rồi lập tức ra cửa Đông, đi chưa đầy một dặm bỗng thấy khói đen bốc lên nghi ngút, tiếng la inh ỏi xa xa những tiếng người gọi nhau: "Cháy nhà, cháy nhà! Mau đi cứu hỏa".

Kiều Phong vẫn không để ý, phóng ngựa chạy nhanh mỗi lúc một gần nơi phát hỏa, chợt thấy tiếng la:

- Nhà Thiết diện phán quan Đơn lão gia phát hỏa! Đi cứu cho mau!

Kiều Phong cùng A Châu giật mình dừng ngựa lại, đưa mắt nhìn nhau đều tự hỏi:

- Chẳng lẽ mình lại bị....

A Châu tìm lời an ủi:

- Đơn gia trang đông người. Nhà tuy bị cháy, nhưng chắc không ai việc gì?

Kiều Phong than rằng:

- Biết thế này, thì hôm ở Tự Hiền Trang mình đừng giết Đơn Bá Sơn và Đơn Trọng Sơn.

Ông hối hận đã giết chết Nhị Hồ họ Đơn để gây ra mối thâm cừ. Chuyến này tìm đến Thái An, tuy trong lòng Kiêu Phong không có ý giết người nữa, song tưởng đến Đơn Chánh cùng anh em con cháu ông ta tất chẳng chịu tha mình, ông đã chuẩn bị một cuộc đại chiến.

Dè đầu chưa đến trước Trang viện thì đôi phương lại gặp đại nạn. Hai người đến gần Đơn gia trang hơi lửa bốc nóng như nung như nổi, than đỏ bốc lên tứ tung, thật là một vụ hỏa hoạn lớn.

Dân làng bốn mặt đổ đến cứu hỏa, người lấy nước kẻ xúc cát tát vào. May mà xung quanh Đơn gia trang đều đào hào sâu sẵn nước lân cận lại không có nhà ở nào khác, nên lửa không cháy loang vô được.

Phong tục miền Sơn Đông rất thuận hậu, làng xóm có nạn ai cũng hết sức cứu giúp.

Huống chi họ Đơn một nhà nghĩa hiệp, đã ra tay cứu tế cho bao nhiêu kẻ bần cùng trong xóm giềng, nên ai nấy hết sức cứu chữa.

Kiều Phong cùng A Châu đến gần chỗ cháy, xuống ngựa rồi lại coi.

Bỗng nghe một gã hán tử than rằng:

- Đơn lão gia là nạn phúc đức như thế, nhà ông cháy mất đã đành sao đến nỗi toàn gia dư ba mươi người, chẳng thoát được một ai?

Người khác nói:

- Đây nhất định là bị kẻ thù phóng hỏa rồi ngôi giữ cửa không cho người chạy ra. Trong Đơn gia, từ đứa trẻ lên ba cũng biết và lý đầu không chạy thoát được?

Gã kia lại tiếp:

- Nghe nói Đơn đại gia và Đơn nhị gia đã bị một đứa ác địa tên gọi Kiêu Phong chi đó hạ sát ở Hà Nam. Hay là lại chính "tên hung ác" đó đến đây phóng hỏa?

A Châu cùng Kiêu Phong khi đề cập đến kẻ thù vì không biết danh tính, gọi là "Tên đại ác".

Bây giờ, nghe thấy hai gã hán tử trò chuyện cũng gọi mình là "Tên đại ác", bất giác đưa mắt nhìn nhau.

Bỗng nghe thấy gã hán tử ít tuổi hơn đáp:

- Nhất định là Kiêu Phong rồi!

Nói tới đây gã hạ thấy giọng tiếp:

- Chắc hẳn đưa rất nhiều hạ thủ vào trang giết sạch sành sanh cả nhà họ Đon. Trời ơi! Trời không có mắt!

Gã lớn tuổi hơn nói:

- Thành cha Kiều Phong gây nên bao nhiêu tội ác ngập đầu. Rồi đây nhất định hẳn bị thảm họa gấp trăm lần Đon lão gia.

A Châu nghe gã thóa mạ Kiều Phong tức mình đưa tay ra vỗ vào mông ngựa.

Con ngựa giật mình phóng ra đá trúng vào lưng gã kia.

Gã la lên một tiếng: "úi chao!" rồi hạ người xuống.

A Châu hỏi:

- Cái miệng mi dơ bẩn nói gì lắm thế?

Gã kia bị ngựa đá một phát, nghĩ ngay đến bọn thủ hạ "Tên đại ác" Kiều Phong rất đông sợ tái mặt không dám ho he gì nữa, vội vàng lủi chạy.

Kiều Phong tủm tủm cười, nhưng trong cái cười đó chứa mấy phần đau khổ.

Ông cùng A Châu đi ra chỗ khác, cũng nghe thấy mọi người bàn tán xôn xao về việc ấy cả.

Họ đều hiểu: Hơn ba chục người già, trẻ, lớn, bé, đàn ông, đàn bà, trong nhà Đon gia không một ai chạy thoát.

Kiều Phong nghĩ thấy mùi thịt cháy khét lẹt xông lên thì biết là họ nói không sai, toàn gia Đon Chính đều bị thui trong lò lửa này.

A Châu khẽ nói:

- Tên đại ác đó thâm độc vô cùng! Y đã sát hại hai cha con Đon Chính thì thôi, sao còn giết cả già trẻ lớn bé và đốt cả nhà?

Kiều Phong đằng hắng một tiếng rồi đáp:

- Cái đó kêu bằng "Nhỏ cỏ nhỏ hết gốc". Thế này thì có khác gì chính Kiều Phong gây ra?

A Châu giật mình hỏi lại:

- Sao vậy?

Kiều Phong đáp:

- À, hôm ở trong rừng hạnh, Đon Chính nói mấy câu hản người còn nhớ? Lão biểu: "Trong nhà tôi cất mấy bức thư của Trương lãnh đại cất đem ra so sự tích thì quả nhiên đúng..."

A Châu thở dài nói:

- Phải rồi! Tên đại ác tính rằng chỉ giết Đon Chính vẫn còn sợ đại gia đến Đon gia trang lục soát tìm ra mấy bức thư kia và sẽ biết họ tên y, nên y dùng mớ lửa đốt nhà cháy thành bình địa thì thơ cũng chẳng còn.

Người cứu hỏa đến mỗi lúc một nhiều.

Nhưng thế lửa đang thịnh, từng thùng nước một tưới vào nước đã biến thành khói trắng bốc cháy chẳng thấm thía gì, nên không dập được lửa.

Những luồng hơi nước bốc ra kinh khủng, khiến mọi người không chịu được phải dân ra, ai nấy vừa thở dài vừa mắng chửi Kiều Phong.

Đám người quê mùa này thốt ra chẳng thiếu gì câu tục tữ khó nghe.

A Châu sợ Kiều Phong nghe những lời nhục mạ cực kỳ vô cơ diên tiết lên lại ra tay chém giết, gây nên thảm trạng cho dân làng này.

Nàng đưa mắt nhìn trộm Kiều Phong thì thấy nét mặt ông lộ ra một vẻ kỳ lạ, vừa như đau lòng, vừa như hối hận, và nhiều nhất là thương cho lũ quê mùa ngu ngốc, không nở sát hại.

Kiều Phong thở dài sườn sượt nói:

- Đi lên núi Thiên Thai!

Ông đề cập đến núi Thiên Thai thật là việc bất đắc dĩ. Nhà sư Trí Quang trên núi Thiên Thai trước kia có tham dự vào cuộc sát hại người thân ông, song gần hai chục năm nay, nhà sư đại phát từ bi, lặn đến những nơi xa tít tìm vỏ cây chế thuốc chữa bệnh ngã nước cho bá tính, một Giải Triết, Mãn, Lương Quảng cứu sống được rất nhiều người. Vì thế mà chính nhà sư nhiệm nhiều khí độc, mắc phải bệnh này, khi khỏi bệnh thì mất hết võ công. Hành động cứu nhân độ thế này, khách giang hồ không ai kính trọng. Nói đến Trí Quang đại sư ai cũng tán tụng. Ông là "Phật sống" của trăm họ. Giả tử còn chỗ nào dò hỏi được thì Kiều Phong quyết không đến phiền nhiễu nhà sư Trí Quang.

Kiều Phong cùng A Châu ra khỏi huyện Thái An trông về hướng Nam mà đi.

Chuyến này Kiêu Phong không muốn đi gấp rút quá nữa vì ông tính rằng, đi thông thả may ra còn giữ được tính mạng cho Trí Quang đại sư. Nếu cũng đi thực thân suốt ngày đêm như mấy lần trước thì khi tới Thiên Thai chắc chỉ còn thấy thi thể nhà sư mà thôi, không chừng nhà ở hay chùa chiền cũng bị thiêu rụi. Hơn nữa nhà sư hành cước vô định, nay đây mai đó, chắc gì người hiện ở chùa trên núi Thiên Thai.

Núi Thiên Thai ở về phía Đông, tỉnh Triết Giang, Kiêu Phong cùng A Châu từ Thái An ra đi, nhật trình thông thả tựa hồ đi du sơn du thủy. Hai người vừa đi vừa nói những vụ kỳ quái trên chốn giang hồ.

Dường như trong mình không có chuyện gì gấp rút, thật là những ngày khuây khỏa nhàn hạ.

Một hôm đến Trấn Giang, hai người lên chùa Kim Sơn xem phong cảnh.

Kiều Phong nhìn nước sông cuộn cuộn chảy xuôi về phía Đông sực nhớ ra một điều, nói:

- Gã "Thủ lĩnh đại ca" cùng "Tên đại ác" không chừng là một người.

A Châu vỗ tay đáp:

- Có lẽ đúng, sao trước nay mình không nghĩ ra điều đó?

Kiều Phong nói:

- Nhưng là hai cũng nên, có điều nếu là hai người, nhất định họ có liên quan mật thiết với nhau. Không thì việc gì "Tên đại ca" phải trăm phương nghìn kế che dấu địa vị "Thủ lĩnh đại ca" ?

A Châu nói:

- Kiêu đại gia! Tôi còn nghĩ đến một điều: hôm ở rừng hạnh lúc Đơn Chính thuật lại chuyện xưa e rằng...

Nói tới đây giọng nàng bất giác run lên.

Kiều Phong nói tiếp:

- E rằng "Tên đại ác" có mặt tại đó phải không?

A Châu vẫn run run đáp:

- Đúng rồi! Thiên diện phán quan Đơn Chính chỉ vì câu nói trong nhà lão còn cất mấy bức thư của "Thủ lĩnh đại ca" mà hôm nay toàn nhà lão bị đốt tiêu! Chao ôi!... Tôi tưởng đến việc này mà kinh hồn!

Người nàng run lên phải tựa vào Kiều Phong.

Kiều Phong nói:

- Tôi còn thấy một điều rất quái lạ!

A Châu hỏi:

- Điều gì?

Kiều Phong bâng khuâng nhìn chiếc thuyền buồm trên sông đang:

- Tên đại ác đó vừa thông minh vừa có mưu hơn tôi nhiều, võ công y cũng vị tất đã kém tôi. Nếu y muốn giết tôi, thực tế như trở bàn tay. Sao y còn sợ tôi biết tên họ cừu nhân như vậy?

A Châu thấy ông nói đúng liền níu tay ông đáp:

- Kiều đại gia! Tôi tưởng rằng tên đại ác sau khi giết xong tổng đại gia, y không khỏi hổ thẹn trong lòng nên không gia hại đại gia, cũng không muốn đại gia báo thù, để khỏi mất mạng vào tay đại gia.

Kiều Phong gật đầu nói:

- Chắc thế.

Rồi ông trông nàng tủm tỉm cười, nói tiếp:

- Y đã không muốn giết tôi thì tự nhiên y cũng không gia hại, việc gì mà sợ?

Ngừng một lúc, Kiều Phong lại thở dài nói:

- Kiều mỗ mang tiếng là bậc anh hùng thật uống quá, để cho kẻ khác coi mình như đồ chơi mà không làm gì được.

Kiều Phong cùng A Châu qua sông Trường Giang đi nữa.

Một hôm lại qua sông Tiền Đường vào thành huyện Thiên Thai.

Hai người ngủ một đêm trong quán trọ.

Sáng hôm sau dậy sớm, Kiều Phong toan hỏi người cùng trọ với mình đường lối lên núi Thiên Thai thì chủ quán hấp tấp chạy vào nói:

- Kiều đại gia! Có một nhà sư ở chùa Chỉ Quán trên núi Thiên Thai xin vào bái kiến.

Kiều Phong giật mình vì tự lúc vào quán trọ mình tự xưng là họ Quan, liền hỏi lại:

- Sao chủ quán lại kêu ta bằng Kiều đại gia?

Chủ quán đáp:

- Nhà sư chùa Chỉ Quán tả tướng mạo Kiều đại gia cho tôi hay, tôi không thể lầm được.

Kiều Phong cùng A Châu đưa mắt nhìn nhau, trong lòng rất là hồi hộp, vì hai người đã hóa trang khác hẳn với lúc còn ở huyện Thái An tỉnh Sơn Đông. Thế mà vừa đến Thiên Thai đã bị người ta nhận ra tông tích mình ngay.

Kiều Phong nói:

- Vậy xin mời nhà sư vào đây!

Chủ quán trở gót đi ra.

Lát sau, y dẫn một nhà sư béo lùn, cỡ ngoài ba mươi tuổi vào phòng.

Nhà sư chấp tay để trước ngực nhìn Kiều Phong thi lễ nói:

- Gia sư, Trí Quang hòa thượng, sai biểu tiểu tăng là Khổ Trà đến đây mời Kiều đại gia cùng Nguyễn cô nương lên tề tự vân cảnh.

Kiều Phong thấy nhà sư biết cả A Châu họ Nguyễn càng lấy làm kỳ dị. Ông hỏi:

- Tại sao sư phụ lại biết họ chúng tôi?

Khổ Trà hòa thượng đáp:

- Gia sư dặn rằng đến quán trọ Khuynh Cái trong nội thành huyện Thiên Thai để đón tiếp vị anh hùng họ Kiều cùng cô nương họ Nguyễn lên núi. Các hạ là Kiều đại gia rồi còn Nguyễn cô nương không biết ở đâu?

Nguyên A Châu đã hóa trang thành một chàng trai đứng tuổi, nên Khổ Trà nhận không ra, tưởng Nguyễn cô nương không ở đây.

Kiều Phong lại hỏi:

- Chúng tôi vừa đến đây tối hôm qua sao ông ta đã biết sớm thế. Phải chăng người là bậc tiên tri?

Khổ Trà chưa kịp trả lời thì chủ quán đã nói ngay:

- Trí Quang đại sư trên chùa Chỉ Quán là một vị cao tăng đại đạo giỏi phép thần thông. Người chỉ nắm độn là biết Kiêu đại gia đã ở đây. Đừng nói sự việc đã xảy ra ngày một ngày hai mà cả những chục năm trăm năm về sau đại sư cũng tính ra được.

Kiều Phong biết Trí Quang hòa thượng tiếng tăm lừng lẫy nên làng dân ngu coi nhà sư như thần thánh nên không muốn nói nhiều đáp ngay:

- Nguyễn cô nương sẽ đến sau. Bây giờ hòa thượng hãy cùng hai chúng tôi về chùa Chỉ Quán trước.

Khổ Trà nói:

- Xin vâng.

Kiều Phong bảo chủ quán thanh toán tiền ăn tiền trọ thì chủ quán nói:

- Các hạ đã là tăng khách thánh tăng chùa Trí Quang thì dù đồng tiền cơm tiền trọ phòng đáng là bao, mà dù nhiều đến đâu chẳng tôi cũng không dám nhận.

Kiều Phong nói:

- Vậy là chúng tôi quấy quả chủ quán nhiều quá!

Ông nghĩ thầm:

- Trí Quang đại sư có đức độ với nhân dân thế. Dù người là kẻ thù giết gia nương ta cũng đành gác bỏ, quyết không rửa hờn nữa. Ta chỉ mong người mách bảo danh tính "Tên đại ác" là đã thỏa mãn lắm rồi.

Kiều Phong cùng A Châu theo Khổ Trà ra khỏi huyện thành, để về neo núi Thiên Thai.

Phong cảnh núi Thiên Thai thực là thanh nhã, có điều đường lối khuất khúc rất khó nhớ.

Ngày xưa Lưu Nguyễn lạc đường vào Thiên Thai gặp tiên nữ, đủ biết nơi đây thủy tú sơn kỳ, nhưng đường lối rất khó khăn.

Kiều Phong thấy Khổ Trà chân bước mau lẹ. Đừng nói ông chưa biết rõ nhà sư có hiểu võ công hay không, giả tử ông biết chắc nhà sư không có chút võ nghệ nào, cũng không dám chểnh mảng việc đề phòng vì lòng người thâm hiểm khôn lường.

Ông nghĩ thâm trong bụng. Đối phương đã biết rõ lai lịch mình, lẽ nào không phòng bị nghiêm ngặt?

Trí Quang hòa thượng tuy là một cao tăng đạo đức, nhưng còn những người xung quanh vị tất đã cùng một tâm địa như đại sư?

Kiều Phong nghĩ như vậy, lại thấy đường núi mỗi lúc một hiểm trở thêm, ông chú ý nhìn xung quanh, lắng tai nghe bốn mặt để phòng hờ bọn địch đến tập kích.

Dọc đường không xảy ra chuyện gì, Kiều Phong và A Châu bình yên vào đến chùa Chỉ Quán.

Chùa Chỉ Quán rất nổi tiếng trên đám giang hồ, ngờ đâu chỉ là một ngôi chùa nhỏ tầm thường.

Giả tử Kiều Phong cùng A Châu tự mình tìm đến tất không tin ngôi chùa lừng danh chỉ sơ sài có thể.

Khổ Trà về đến cổng chùa chẳng cần thông báo hoặc theo qui củ đón khách chi hết, đẩy cổng đi vào, lên tiếng gọi to:

- Sư phụ ơi! Kiều đại gia đã đến đó!

Rồi thấy tiếng nhà sư Trí Quang ở trong chùa vọng ra:

- Đi pha trà mau để mừng tân khách từ phương xa đến!

Vừa nói vừa bước ra chấp tay thi lễ.

Trước khi Kiều Phong chưa thấy mặt Trí Quang đại sư, ông hồi hộp trong lòng lo lắng rằng nhà sư bị "Tên đại ác" hạ sát khi mình đến nơi. Bây giờ ông thấy mặt nhà sư rồi mới yên dạ.

Ông cùng A Châu trút bỏ những chất hóa trang trên mặt ra chân tướng vào bái kiến nhà sư.

Kiều Phong xá dài, thái độ cực cung kính.

Trí Quang nói:

- Vạn Phúc! Vạn Phúc! Kiều thí chủ! Thí chủ vốn họ Tiêu người đã biết chưa?

Kiều Phong nghe nói bắn lên. Tuy ông đã biết mình giòng dõi Khất Đan, nhưng phụ thân mình họ thì chưa rõ. Bây giờ nghe Trí Quang bảo mình họ Tiêu mới là lần đầu, ông không khỏi ớn đến tủy xương sống. Biết được chân tướng mình đã bắt đầu bộc lộ, ông khom lưng nói:

- Kẻ tiểu tử bất hiếu này đến đây chính là để cầu đại sư giáo cho biết gốc gác.

Trí Quang gật đầu nói:

- Mời hai vị ngồi xuống đây.

Ba người vừa ngồi xuống ghế thì Khổ Trà bưng trà lên.

Khi thấy hai vị khách tướng mạo biến đổi đột ngột, nhất là A Châu lại ra cô gái, thì kinh dị vô cùng.

Nhưng trước mặt sư phụ nên không dám vặn hỏi.

Trí Quang nói tiếp:

- Trên vách núi đá ngoài ả Nhận môn quan, lệnh tôn có gởi tự tích, tự xưng họ Tiêu tên gọi Viễn Sơn. Trong bài di văn, người là "Phong Nhi". Chúng tôi vẫn để nguyên tên Phong, vì gửi Kiều Hòe nuôi dưỡng nên đổi họ Kiều của y.

Kiều Phong nước mắt trào ra như mưa, đứng dậy nói:

- Hôm nay tại hạ mới biết được danh tính phụ thân. Xin đại sư nhận một lạy của tại hạ để tỏ lòng kính tạ ơn đức đại sư.

Nói xong phục lạy xuống.

Trí Quang chấp tay đáp lễ nói:

- Bần tăng đâu dám nhận hai chữ "ơn đức"?

Kiều Phong ngoảnh mặt bảo A Châu:

- Từ đây sắp tới, tôi là Tiêu Phong chứ không phải Kiều Phong nữa.

A Châu nói:

- Vâng, Tiêu gia gia!

Quốc Tính nước Liêu là Gia Luật, trải bao nhiêu triều đại quốc vương nước Liêu đều lấy hoàng hậu nước Tiêu.

Vì thế Tiêu gia, truyền đời làm hậu tộc và có quyền thế lớn tại Liêu quốc.

Gặp trường hợp Liêu chúa còn nhỏ tuổi thì Thi Tiêu thái hậu đứng ra chấp chánh và quyền thế Tiêu gia càng lớn.

Kiều Phong thốt nhiên biết mình thuộc giòng vọng tộc nước Khất Đan, trong lòng sinh ra bao nỗi cảm xúc.

Trí Quang hỏi:

- Tiêu đại hiệp! Tự tích ghi trên vách đá ngoài ả Nhận môn quan chắc đại hiệp đã được xem rồi chứ?

Tiêu Phong lắc đầu đáp:

- Chưa, tại hạ ra ngoài ả thì những tự tích trên vách đá đã bị người nào san phẳng mất rồi, tuyệt không còn dấu vết nữa.

Trí Quang khẽ thở dài nói:

- Sự tình đã trải bấy lâu, chữ trên vách đá cũng bị đục hết thì còn nói chi đến chuyện mười mấy mạng người sống sót sao được?

Nhà sư lấy trong tay áo ra một tấm giấy vàng nói tiếp:

- Tiêu thí chủ! Đây là bức di văn trên vách đá.

Tiêu Phong toàn thân run bắn lên, đón lấy tờ giấy mở ra coi thì chỉ thấy những chữ khoét rỗng và ngoằn ngoè như hình những cái nong nóc mà ông chẳng hiểu gì, biết đây là lối chữ Khất Đan. Thì không hiểu nghĩa nhưng cũng nhìn ra nét bút cứng rắn khác nào bị chém búa khác. Ông nhớ lại ngày nọ đã nghe nhà sư Trí Quang bắt chính tay phụ thân ông khắc vào đá lúc sắp chết, bất giác hai hàng mi lệ tuôn rơi, nhỏ giọt xuống tờ giấy. Ông nói:

- Tại hạ xin đại sư giảng nghĩa cho.

Trí Quang đại sư nói:

- Hồi ấy chúng tôi phóng lấy đem về Nhận môn quan nhờ người biết chữ Khất Đan giải thích. Hồi luôn mấy người đều nói ý trong văn giống nhau, chắc là không sai rồi Tiêu thí chủ!

Hàng đầu ý: "Phong Nhi vừa đây tuổi tôi, ta cùng hiền thê sang bên bà cùng dự yến. Giữa đường gặp lũ đại đạo Nam Triều..."

Tiêu Phong nghe tới đó, trong lòng chua xót, thì nhà sư Trí Quang đọc tiếp:

... Việc xảy ra bất ngờ. Ai thế bị cường hào giết chết, ta cũng không muốn sống trên thế gian làm chi nữa.

Nguyên ta thụ nghiệp một vị ân sư người Hán bên Nam, ta đã tuyên thệ trước mặt sư phụ không ra tay hạ sát một người Hán nào. Dè đâu bữa nay lúc lâm sự lại giết mất hơn mười người. Vừa xấu hổ, vừa đau xót trong lòng, ta chết xuống diêm đài không còn mặt mũi nào mà trông thấy ân sư ở dưới suối vàng.

Tiêu Viễn Sơn tuyệt bút.

Tiêu Phong nghe nhà sư Trí Quang đọc xong, cung kính đón tờ di văn rồi nói:

- Đây là di ngôn của tiên phụ Tiêu mỗ. Xin đại sư ban cho có để làm di tích.

Trí Quang đáp:

- Đương nhiên bản tăng phụng tặng cho các hạ.

Tiêu Phong đầu óc rối bời, tưởng tượng lúc phụ thân mình vì đau khổ mà nhảy xuống vực thăm tự tận, không nghĩ vì tình thương mẫu thân mình thăm tử mà còn vì hổ thẹn với sư môn đã hủy bỏ lời thề hạ sát bấy nhiêu người Hán.

Trí Quang nói:

- Ban đầu chúng tôi chỉ cho là lệnh tôn thống lãnh với võ sĩ Khất Đan sang chùa Thiếu Lâm để cướp kinh sách. Từ lúc đọc di văn trên vách núi mới biết mình hiểu lầm, hành động hấp tấp. Lúc sắp tự tận nhảy xuống vực sâu lệnh tôn quyết không có lý nào còn lừa dối ai. Hơn nữa nếu người sang chùa Thiếu Lâm để cướp kinh sách, lẽ đâu còn dẫn dắt phu nhân chẳng biết một chút võ công nào, lại bông bế một cậu nhỏ một cậu nhỏ mới đây năm? Sau chúng tôi tra xét cái tin đến cướp kinh chùa Thiếu Lâm tự đâu mà ra, thì đó chỉ là do cửa miệng một kẻ càn rỡ. Kẻ đó có ý muốn đùa giỡn thủ lãnh đại ca, để đại ca phải một phen xông pha ngàn dặm làm trò cười chơi.

Tiêu Phong nói:

- Trời ơi! Lại có kẻ đùa cợt đến thế ư? Rồi sau đối phó với y ra sao?

Trí Quang đáp:

- Thủ lĩnh đại ca tra xét ra chân tướng gã thì cảm giận đến cực điểm. Nhưng gã đã trốn biệt tích từ bao giờ rồi. Đến nay đã quá ba mươi năm, chắc gã cũng chẳng còn sống trên trời này nữa.

Tiêu Phong nói:

- Tại hạ xin đa tạ đại sư đã cho biết rõ nhân quả vụ này khiến Tiêu mỡ được hiểu rõ lai lịch, Tiêu mỡ chỉ xin hỏi đại sư một điều nữa mà thôi.

Trí Quang hỏi:

- Tiêu thí chủ còn muốn hỏi điều chi?

Tiêu Phong hỏi:

- Vị thủ lĩnh đại ca đó là ai?

Trí Quang đáp:

- Lão tăng nghe nói Tiêu thí chủ muốn điều tra vụ này đã đánh chết ba người là Đàm Công, Đàm Bà, Triệu Tiên Tôn, lại phóng lửa thiêu rụi Đơn gia trang, nên đoán biết thí chủ sớm muộn thế nào cũng đến đây. Thí chủ hãy chờ một chút, lão tăng sẽ cho thí chủ coi việc này.

Nhà sư nói xong đi vào hậu đường.

Hồi lâu, Khổ Trà ra nhà khách nói:

- Sư phụ tiểu tăng mời hai vị vào thiền phòng nói chuyện.

Tiêu Phong cùng A Châu đi theo Khổ Trà, xuyên qua lối nhỏ hẹp trông toàn trúc rậm rạp tới trước một căn nhà nhỏ, Khổ Trà đẩy cửa nói:

- Xin mời hai vị vào!

Tiêu Phong vào trong nhà đã thấy Trí Quang ngồi xếp bằng trên đàn.

Nhà sư nhìn Tiêu Phong vừa cười vừa thò ngón tay viết xuống đất.

Căn nhà nhỏ này lâu ngày không ai quét tước, bụi cát ngập mắt cá.

Nhà sư viết lên cát bụi:

- Chúng sinh đều một cuộc, vạn vật thế bình quân, thánh hiền hay súc loại, thấy tới chỗ đồng nhân.

Khất Đan với Hán nhân, bất luận giả hay chân, ân oán cùng vinh nhục, không hơn đồng bụi trần.

Viết xong nhà sư tùm tùm cười rồi nhắm mắt lại.

Tiêu Phong coi tám câu kệ trên mặt đất, ngơ ngẩn xuất thần hỏi bụng: Theo lý thuyết nhà Phật thì chẳng những người nhân kẻ ác không phân biệt mà cả súc sinh, ma đói hay hoàng đế cũng thế thôi. Ta là người Khất Đan, phỏng có chi là đáng kể. Nhưng ta phải vào đệ tử nhà Phật đâu đã giải thoát được đến mức này?

Nghĩ vậy, ông hỏi lại:

- Thủ lãnh đại ca là ai? Xin đại sư chỉ thị cho.

Trí Quang chỉ mỉm cười không đáp.

Tiêu Phong nhìn kỹ lại, bất giác cả kinh. Nét mặt nhà sư vẫn tươi cười, song tựa hồ da thịt cứng đờ không mấp máy, Tiêu Phong gọi luôn hai câu:

- Trí Quang đại sư! Trí Quang đại sư!

Thấy nhà sư vẫn trơ trơ không nhúc nhích, Tiêu Phong liền để tay lên mũi xem không thấy thở nữa, ra nhà sư đã viên tịch rồi.

Tiêu Phong xiết nỗi thê lương không nói được gì được nữa.

Ông sụp lạy rồi quay ra vậy A Châu nói:

- Chúng ta đi thôi.

Hai người lủi thủi đi ra khỏi chùa Chỉ Quán cúi đầu lặng lẽ đi về huyện Thiên Thai.

Đi được hơn mười dặm, Tiêu Phong hỏi:

- A Châu! Tôi không muốn có ý gia hại Trí Quang đại sư. Sao người lại khổ thân như vậy?

A Châu đáp:

- Vị cao tăng này đã rõ trần lụy nên ông coi chết như không.

Tiêu Phong hỏi:

- Cô thử đoán xem tại sao nhà sư lại biết ta đến chùa Chỉ Quán?

A Châu đáp:

- Tôi tưởng lại "tên đại ác" gây ra vụ này.

Tiêu Phong nói:

- Tôi cũng đoán thế. Chắc "tên đại ác" đó đến bảo Trí Quang đại sư là tôi sắp báo thù. Trí Quang đại sư tự liệu không thể thoát độc thủ của tôi nên người tự tận.

Hai người nhìn nhau không nói gì nữa.

Hồi lâu A Châu thốt nhiên nói:

- Tiêu đại gia! Tôi có mấy điều nói ra xin đại gia đừng trách.

Tiêu Phong nói:

- Sao cô còn đón trước rào sau? Dĩ nhiên tôi không trách cô.

A Châu nói:

- Tôi xem mấy câu kệ của nhà sư Trí Quang nói rất có lý "... Đan với Hán Nhân, bất luận giả hay chân. Ân oán cùng vinh không hơn đồng bụi trần". Thực ra đại gia là người Hán hay là người Khất Đan cũng vậy, có gì mà phân biệt? Đường sinh nhai bằng kiếm trên chôn giang hồ, đại gia hử cũng ngán ngấm lắm rồi? Bằng ra ngoài ả Nhạn Môn Quan làm nghề săn bắn, không lý gì chuyện ân oán vinh nhục trong võ lâm ở Trung Nguyên nữa.

Tiêu Phong thở dài nói:

- Quả tôi chán ghét cuộc sinh sống bằng đao kiếm lắm. Thú săn chồn đuổi thỏ trên bãi hoang ngoài ả đúng là bình thường. A Châu! Nếu tôi về bên kia quan ả cô còn nhìn đến nữa không?

A Châu má ửng đỏ khẽ đáp:

- Tôi chẳng đã nói đi làm nghề săn bắn đấy ư? Đại gia chồn thỏ tôi cũng đi thả dê.

Nói tới đó nàng cúi đầu xuống.

HỒI 27

GIẢ CHẤP PHÁP A CHÂU THĂM QUẢ PHỤ

Tiêu Phong tuy là một Đại Hán thô hào, song hiểu ngay ý tứ mấy câu nói của A Châu.

Ý nàng muốn chung thân cùng mình ra sống ngoài bãi hoang, không về Trung Nguyên nữa.

Ban đầu Tiêu Phong cứu nàng chẳng qua là nghe tiếng anh hùng Mộ Dung Phục nên đem lòng mến tiếc kẻ nữ tỳ của người bạn thân giao. Sau hai người sớm hôm bầu bạn, ông cảm thấy nàng là người ôn nhu thân thiết và bây giờ nàng nói thẳng để tỏ lộ tâm sự, bất giác ông cảm kích vô cùng! Ông đưa bàn tay to tướng ra, nắm lấy bàn tay nhỏ xíu của A Châu nói:

- A Châu! Cô thật tử tế quá! Không lấy chuyện tôi là người Khất Đan hèn mạt mà đem lòng rẻ rúng chúng tôi ư?

A Châu đáp:

- Người Hán cũng là người, người Khất Đan cũng là người chẳng có gì hơn kém nhau hết. Tôi... tôi thích làm người Khất Đan thực tình như thế, tuyệt không miễn cưỡng chút nào.

Tiếng nàng mỗi lúc một nhỏ đi, nghe không rõ nữa.

Tiêu Phong cả mừng, đột nhiên đưa tay ra chụp lấy lưng nàng tung bổng lên.

Khi người nàng rớt xuống, ông từ từ đón lấy đặt xuống đất vừa cười ha hả vừa nhìn nàng ra chiều hãnh diện lớn tiếng nói:

- Trên đời còn được một người tri kỷ là đủ mãn nguyện. A Châu! Sau này cô theo tôi săn chồn đuổi thỏ, vĩnh viễn đừng hối hận gì nữa nhé!

A Châu nói:

- Dù theo đại gia đi giết người đốt nhà, ăn trộm, ăn cướp tôi chẳng còn hối hận nữa là. Được đi theo đại gia thì dù thiên mà bảo chết, phong trần khổ ải thế nào tôi cũng vui lòng.

Tiêu Phong nói:

- Tiêu mỡ có được ngày nay, đừng nói trở về làm Bang chủ, chủ Bang mà có làm đến hoàng đế nhà Đại Tống cũng không thêm nữa.

A Châu! Bây giờ chúng ta đến Tín Dương kiếm Mã phu nhân có chịu nói thật cũng hay mà không chịu nói cũng thôi. Đó là con người cuối cùng tôi cũng muốn tìm đến để hỏi lại một lần nữa rồi sẽ ra ngoài ải Nhạn môn quan làm nghề săn bắn.

A Châu nói:

- Tiêu đại gia...

Tiêu Phong ngắt lời:

- Từ đây trở đi nàng đừng gọi ta là đại gia, nhị gia gì nữa, mà gọi là đại ca thôi!

A Châu mặt đỏ bừng lên nói:

- Tôi đâu dám thế?

Tiêu Phong hờn mát nói:

- Nàng có chịu kêu ta bằng đại ca hay không thì bảo?

A Châu tủm tỉm cười đáp:

- Chịu lắm! Không dám trái ý!

Tiêu Phong cười nói:

- Nàng gọi thử đi nghe nào.

A Châu rụt rè khẽ gọi:

- Đại... đại ca!

Tiêu Phong cười ha hả nói:

- Phải rồi! Từ nay Tiêu mỡ không phải cô đơn để người ta khinh bỉ mình là giòng giống mọi rợ, vì trên đời này, ít ra cũng có một người...

Ông chưa biết nói một người làm sao thì A Châu đỡ lời:

- Một người kính trọng khâm phục, cảm kích đại ca và nguyện ý vĩnh viễn đời đời kiếp kiếp theo bên mình đại ca, cùng đại ca chia xẻ nỗi lo âu nhục nhã gian lao khốn khổ.

Tiêu Phong nổi lên một tràng cười vang cả núi rừng.

Ông nghe câu nàng nói: "... chia xẻ lo âu nhọc nhã nỗi gian lao khốn khổ" vì biết nàng hiểu trên bước đường đời còn đầy chông gai nàng cũng vui chịu đựng chẳng chút hối hận. Lòng ông xiết bao cảm kích, bất giác hai dòng lệ nhỏ xuống má.

Nhà Phó bang chúa Cái Bang hồi trước là Mã Đại Nguyên ở ấp Tín Dương, tỉnh Hà Nam.

Tiêu Phong cùng A Châu từ núi Thiên Thai qua Giang Nam tới Tín Dương muôn dặm xa xôi.

Đường trường nào phải ngày một ngày hai, song đôi bên ý hợp tâm đầu, tư tình quấn quít, hai người cỡi ngựa đi thong thả, vừa xem phong cảnh thấy nơi nào tốt đẹp, men rượu lại khiến cho người say sưa ngây ngất.

A Châu tuy không uống rượu được, nhưng vì muốn trợ hứng cho Tiêu Phong thường miễn cưỡng uống vài chén.

Mặt nàng đỏ bừng bừng tăng thêm vẻ duyên dáng.

Tiêu Phong tuy trong lòng còn đầy mỗi phần uất, nhưng có A Châu cười cười nói nói, dí dỏm bên mình nên cũng khuây khỏa được nhiều.

Chuyến này ông từ Giang Nam ngược lên Trung Châu so với hôm trước từ Nhạn môn quan vội vã trở về Sơn Đông, cảm thấy trong lòng khoan khoái hơn nhiều.

Một hôm đi tới Quảng Châu, còn cách Tín Dương chừng hai ngày đường, A Châu hỏi:

- Đại ca! Đại ca tính hỏi Mã phu nhân cách nào cho tiện?

Bữa trước ở rừng hạnh, Mã phu nhân từ lời nói cho đến nét mặt đều lộ vẻ căm hờn Kiều Phong. Khi đó Kiều Phong cũng rất bực mình, song sau ông nghĩ lại phu nhân tưởng lầm mình giết chồng nên căm hận mình là lẽ thường nên ông không bực mình nữa. Ông lại nghĩ phu nhân là một quả phụ yếu đuối nếu nạt nộ ức hiếp phu nhân thì không phải là hành động của người hào kiệt, mà không uy hiếp thì biết làm thế nào. Nên khi nghe A Châu hỏi, ông trừ trừ nghĩ khó trả lời. Ông ngần ngại một lát rồi nói:

- Tôi tưởng chúng ta lấy lời tử tế cho Mã phu nhân hiểu rõ đen trắng, đừng đổ oan cho tôi đã giết chồng phu nhân nữa, A Châu. Theo ý tôi thì chi bằng nàng đến nói chuyện với phu nhân có lẽ dễ hơn? nàng mềm mết linh lợi, lại là bạn đàn bà với nhau dễ

hiểu chuyện hơn. Mã phu nhân thấy mặt tôi tất nổi mối căm thù thì làm gì cũng hồng hét.

A Châu tủm tỉm cười đáp:

- Tôi có kế này, chỉ sợ đại ca không muốn.

Tiêu Phong vội hỏi:

- Kế gì?

A Châu đáp:

- Đại ca là bậc anh hùng đại trượng phu, không thể bức bách thì để tôi gạt phu nhân cho, đại ca tính sao?

Tiêu Phong cả mừng nói:

- Nếu gạt được phu nhân thổ lộ chân tình thì còn gì hay hơn, A Châu! Nàng đã biết tôi ngày đêm khắc khoải chỉ mong đâm chết được kẻ thù đã giết phụ thân mình. Hiện nay tôi lâm vào hoàn cảnh thân danh tan nát, lại mang tiếng đại ác. Hết thấy anh hùng thiên hạ đều coi là kẻ cừ thù, nhất là bọn hào kiệt Trung Nguyên tìm giết được tôi mới nghe. Mọi điều ngang ngửa đều do "tên đại ác" mà ra. Nếu tôi không bám vằm được thì không tài nào khuấy khỏa cùng nàng tìm đến bãi sa mạc để hưởng thú săn bắn.

Mấy câu sau ông nói bằng một giọng quả quyết. Gần đây tâm thần ông không đến nỗi uất hận như trước, nhưng mối thù với "tên đại ác" vẫn chưa giảm phần nào.

A Châu nói:

- Tâm sự đại ca làm gì tôi không rõ. "Tên đại ác" đó ám hại lấy đại ca như vậy, tôi cũng mong chém lấy hắn mấy nhát để giúp đại ca rửa hận. Sau khi bắt được hắn rồi, chúng ta sẽ đặt một bữa tiệc lớn, mời hết anh hùng hào kiệt thiên hạ để trình bày mọi nỗi oan khuất hầu văn hồi thanh danh trong sạch cho đại ca.

Tiêu Phong thở dài nói:

- Bất tất phải như vậy. Khi ở Tự Hiền Trang tôi đã giết khá nhiều người và đã kết mối thâm cừu với các bậc anh hùng. Nay tôi cũng chẳng mong gì họ lượng tình cho mình nữa. Tôi chỉ mong thanh toán xong việc này cho trong dạ hả hê, rồi cùng nàng ruổi ngựa sang bên kia quan ải. Chúng ta chung sống cùng đàn thú rừng, chẳng muốn nhìn thấy các vị anh hùng hảo hán nữa.

A Châu nói:

- Tôi cũng cầu Trời khẩn Phật được như vậy mà thôi.

Rồi nàng tủm tỉm cười nói tiếp:

- Đại ca! Tôi tính cải trang thành một người khác để gạt phu nhân cho biết danh tính "tên đại ác"!

Tiêu Phong vỗ đùi reo lên:

- Phải lắm! Phải lắm! Sao tôi lại không nghĩ ra. Nàng là tay hóa trang rất thần tình, dùng vào việc này còn gì hay hơn nữa, nhưng định cải trang ra ai bây giờ?

A Châu nói:

- Tôi xin hỏi đại ca: Khi Mã Phó Bang Chúa còn tại thế, y thường chơi thân với ai ở Cái Bang, tôi sẽ giả trang làm người đó. Mã phu nhân tất nghĩ tới chỗ thân tình với chồng mình mà không dấu diếm gì nữa.

Tiêu Phong nói:

- Ô! Những người rất thân thiết với Mã Đại Nguyên ở Cái Bang chỉ có Vương Đà Chúa, Toàn Quan Thanh, Trần trưởng lão, Chấp pháp trưởng lão Bạch Thế Kính.

A Châu nghiêng đầu ngoẹo cổ, tưởng tượng lại tướng mạo những người đó.

Tiêu Phong lại tiếp:

- Mã Đại Nguyên là một người rất trầm mặc cẩn thận, không rượng chè ba hoa như tôi. Vì thế mà ít khi ngồi chè chén truyện trò với bọn Bạch Thế Kính, Toàn Quan Thanh gần giống tính y nên thường ngồi với nhau nghiên cứu võ công.

A Châu nói:

- Trong những người này, Vương Đà Chúa thì tôi chưa biết mặt, Trần trưởng lão thường mang túi gai chứa đầy rắn rết, đuôi vẩy đã thấy sợ hết hồn nên cải trang không thể giống được. Còn Toàn Quan Thanh người cao lênh khênh, phải cải trang mất hàng nửa ngày mới giống được. Nhưng lại sợ mình phải ở nhà Mã phu nhân khá lâu để còn từ từ dẫn dụ nàng, thì bại lộ chân tướng. Tôi đành làm Bạch trưởng lão vậy. Khi ở Tự Hiền Trang lão đã nói chuyện với tôi mấy lần nên cải trang ra lão rất dễ.

Tiêu Phong mỉm cười nói:

- Thời kỳ nàng chữa thương, Bạch trưởng lão đối với nàng đã hết lòng, cầu khẩn Tiết Thần Y chữa thương cho. Bây giờ nàng hóa trang làm lão để đi bịp người, chẳng hóa ra có điều bất tiện ư?

A Châu cười nói:

- Tôi hóa trang ra Bạch trưởng lão để làm việc hay chứ không làm điều dở để lụy tới thanh danh lão thì có gì đáng ngại.

Trong một gian phòng trọ nhỏ công việc cải trang bắt đầu. A Châu hóa trang cho Tiêu Phong làm một tên lục đại đệ tử Cái Bang, tùy tùng Bạch trưởng lão và dặn ông càng ít nói càng hay để phòng Mã phu nhân, một người rất tinh mắt, có thể nhận ra.

Tiêu Phong thấy A Châu cải trang xong, mặt lạnh như tiền, không giận mà oai, quả đúng Cháp pháp trưởng lão, con người đã làm cho mấy vạn đệ tử Cái Bang phải kính phải sợ. Chẳng những tướng mạo giống như in mà ngôn ngữ cử chỉ không khác Bạch Thế Kính chút nào.

Tiêu Phong rất thân với Bạch trưởng lão, gần gũi nhau mười năm trời cũng phải chịu A Châu cải trang không chỗ nào chê được.

Tiêu Phong cùng A Châu đến Tín Dương.

Đọc đường ông gặp người Cái Bang liền dùng tiếng lóng bốn bang nói chuyện để dò la tin tức những nhân vật đầu não Cái Bang và nói rõ cho họ biết tin Bạch trưởng lão sắp đến Tín Dương để họ truyền đến tai Mã phu nhân trước tất phu nhân yên trí như vậy, thì dù trong việc cải trang của A Châu có chỗ sơ hở, phu nhân cũng không để ý tới nữa.

Nhà Mã Đại Nguyên ở về phía Tây ấp Tín Dương, cách thành hơn ba mươi dặm.

Tiêu Phong dò hỏi bọn đệ tử Cái Bang cho biết đường lối rồi cùng A Châu đi tới Mã gia.

Hai người cố ý đi trùng trình để gần tối mới tới nơi.

Dù sao thì ban ngày nhìn sự vật cũng rõ hơn ban đêm và việc hóa trang của A Châu rất có thể bị bại lộ.

Nhưng tối đến, cảnh vật lờ mờ, dễ bề nhập nhoạng.

Tiêu Phong đến cổng ngoài Mã gia thì thấy một con sông con bao quanh ba gian nhà ngói đỏ.

Bên nhà có hai cây thù dương, trước cửa là một khu đất bằng phẳng tựa hồ như cái sân để nhà nông phơi thóc.

Nhưng bốn góc đều có một hố sâu.

Tiêu Phong hiểu rõ võ công của Mã Đại Nguyên nên vừa thấy bốn cái hố sâu đã biết ngay là chỗ luyện võ.

Ngày nay, u minh đôi ngã bất giác Tiêu Phong cảm thấy đau lòng.

Ông toan lại gõ cửa thì đột nhiên có tiếng "kẹt", cánh cổng mở.

Một người đàn bà vận toàn đồ trắng ở trong đi ra, chính là Mã phu nhân.

Mã phu nhân đưa mắt nhìn Tiêu Phong một cái rồi cúi xuống thi lễ với A Châu nói:

- Bạch trưởng lão quan lâm tề xá, thật là một sự bất ngờ, xin mời trưởng lão vào nhà dùng trà.

A Châu nói:

- Tại hạ có việc cần thương lượng với phu nhân vì thế mà đường đột tới đây xin phu nhân thứ lỗi.

Nét mặt Mã phu nhân tựa như cười mà không phải cười trên mặt lộ vẻ ảm đạm hợp với con người toàn thân mặc tang phục.

Lúc đó, trời đã gần tối mặt trời sắp lặn, phản chiếu bóng vàng vào mặt người thiếu phụ.

Tiêu Phong thấy đầu mày khóe mắt hơi lộ vết nhăn, trạc tuổi chừng ba mươi sáu, hình dung tha thướt, tướng mạo tuyệt đẹp.

Hai người theo Mã phu nhân vào nhà, trong phòng khách nhỏ chính giữa đặt cái bàn và bốn cái ghế mà đã gần hết đất. Lúc một mình bưng trà lên, Mã phu nhân hỏi đến danh tính Tiêu Phong.

A Châu thuận miệng bịa ra một tên.

Mã phu nhân lại hỏi:

- Bạch trưởng lão đại gia đến đây có điều chi dạy bảo?

A Châu đáp:

- Từ trưởng lão qua đời tại thành Vệ Huy hẳn phu nhân đã biết.

Mã phu nhân đột nhiên ngẩng đầu lên, tia mắt lộ vẻ kinh dị một lúc:

- Dĩ nhiên là tôi đã biết.

A Châu nói:

- Chúng tôi đều nghĩ lại chính Kiều Phong hạ thủ sau khi đã giết Đàm Công, Đàm Bà, Triệu Tiên Tôn ba vị tiên bối này bị hấn sát hại ở thành Vệ Huy, nhà Thiết Diện Phán Quan Đơn lão gia ở huyện Thái An, tỉnh Sơn Đông lại bị thiêu rụi. Mới đây tôi đến Giang Nam điều tra một tên thất đại đệ tử vi phạm Bang quy. Giữa đường nghe thấy Trí Quang lão hòa thượng tại chùa Chỉ Quán Thiên Thai đột nhiên viên tịch.

Mã phu nhân run lên, tái mặt hỏi:

- Vụ này... vụ này phải chăng lại do Kiều Phong gây ra?

A Châu đáp:

- Tôi đã thân hành đến chùa Chỉ Quán tra xét mà chưa ra manh mối. Tôi chắc sau vụ này, tất Kiều Phong lại đến gây tai họa cho phu nhân, vì thế tôi tới đây khuyên phu nhân tạm lánh đi nơi khác trong vòng một năm hay năm bảy tháng để khỏi bị ác nhân gia hại.

Nàng mồm năm miệng mười mạt sát Kiều Phong để Mã phu nhân khỏi nghi ngờ:

Từ khi Mã đại gia không may gặp nạn, tôi thấy sống cũng bằng thừa. Nếu gã họ Kiều muốn gia hại tôi thì đó chính là điều tôi mong muốn, còn lánh đi làm gì nữa.

A Châu nói:

- Sao phu nhân lại nói thế? Mối đại cừu hạ sát Mã huynh đệ chưa trả xong. Thủ phạm chưa bắt được, tức là bên mình phu nhân đang mang một trách nhiệm nặng nề. Chao ôi! Linh vị Mã huynh đệ đặt ở đâu để tôi đến trước hương hồn lay một lay.

Mã phu nhân nói:

- Đâu dám thế. Đoạn dẫn hai người vào hậu đường.

A Châu phục dậy trước xong, Tiêu Phong cung kính sụp dậy trước linh vị khấu thân: "Mã đại ca ơi! Đại ca sống khôn thác thiêng xui khiến cho phu nhân thổ lộ danh tính hung phạm để tôi tìm cách báo thù cho đại ca".

Mã phu nhân quỳ bên linh vị đáp lễ, giòng châu lã chã tuôn rơi.

Tiêu Phong dậy xong đứng dậy thấy trong hiếu đường có treo những câu đối điếu tang của Từ Trường lão, Bành Trường lão và của các người khác, còn câu đối của mình thì không thấy treo.

Bức màn thờ đã điểm bụi trần càng tăng thêm vẻ tiêu điều.

Ông nghĩ thầm:

- Mã phu nhân chưa có con cái, suốt ngày chỉ bầu bạn với mộ lão tỳ, nỗi hiu quạnh buồn thảm cô đơn kể sao cho xiết!

Bỗng nghe A Châu cất tiếng khuyên giải:

- Phu nhân nên bảo trọng thân thể, mối oan cừ của Mã huynh đệ tức là mối thù chung của mọi người. Nếu phu nhân có điều gì khuyên khẩn xin cứ thực với Bạch Thế Kính này, Bạch Mỗ sẽ chủ trương. Nàng vừa nói vừa lấy dáng điệu một bực lão thành.

Tiêu Phong khen thầm trong bụng:

- Cô này đáo để thật! Ngày nay ở Cái Bang, Bang Chúa đã bị trục xuất, Phó Bang Chúa qua đời, còn Trường lão bị người ám hại, Truyền công Trường lão bị mình đánh lừa. Tính ra thì Bạch Trường lão bây giờ giữ địa vị tối cao trong bốn bang. Nàng giữ giọng Bang Chúa võ về thuộc hạ rất nghiêm ngặt.

Mã phu nhân tỏ lời cảm tạ nhưng bằng giọng nói rất nhạt nhòa.

Tiêu Phong xem thái độ của Mã phu nhân âm thầm bần khoăn nói: Phu nhân đã chẳng lấy sống làm vui vẻ, vẻ mặt lúc nào cũng ảm đạm. Ông cho là từ khi Mã Đại Nguyên qua đời, phu nhân mất hết tính thú, chỉ sợ nàng tuân tiết theo chồng. Con người đã kiên cường vậy thì việc gì cũng làm được.

Mã phu nhân lại đưa hai người ra khỏi nhà khách.

Lát sau thấy dọn cơm lên, trên mâm gỗ bày bốn đĩa toàn rau đậu và thức ăn chay trong bát cơm trắng sốt dẻo bốc hơi lên nghi ngút, chứ không có rượu chè chi hết.

A Châu đưa mắt nhìn Tiêu Phong, ra điều thắc mắc hôm nay không có rượu cho đại ca uống.

Tiêu Phong thản nhiên bưng cơm ăn.

Mã phu nhân nói:

- Từ khi tiên phu mất, tiểu phụ ăn chay, ở chốn rừng không có rượu ngon nhắm tốt, thật là thất kính, xin hai vị tha tội cho.

A Châu thở dài nói:

- Phu nhân thật là người chí tình!

Tiêu Phong thấy Mã phu nhân cùng chồng nghĩa nặng, thì trong lòng rất kính phục.

Cơm nước xong, Mã phu nhân nói:

- Bạch trưởng lão lặn lội đường xa đến đây, đáng lý tiểu phụ phải mời người nghỉ lại, chỉ hiềm tấm thân góa bụa nên không dám. Chẳng hay trưởng lão còn có điều chi dạy bảo nữa chăng?

Câu này ngụ ý đuổi khách.

A Châu nói:

- Bản ý tại hạ đến đây là để khuyên phu nhân: tạm dời đi nơi khác lánh nạn ít lâu, chưa hiểu phu nhân quyết định ra sao?

Mã phu nhân thở dài đáp:

- Gã Kiều Phong đã âm mưu hại Mã đại gia, nếu gã còn tới đây giết tôi thì chẳng qua khiến cho tôi sớm được gặp Mã đại gia ở dưới suối vàng chứ sao? Tôi tuy là đàn bà yếu ớt, nhưng chẳng dẫu gì Bạch trưởng lão, tôi đã không sợ chết thì còn sợ gì nữa?

A Châu nói:

- Phu nhân nói vậy phải chăng quyết ý là không dời nơi đây để lánh nạn nữa?

Mã phu nhân đáp:

- Tiểu phụ xin đa tạ tấm lòng quý báu của Bạch trưởng lão. Tiểu phụ không muốn rời khỏi căn nhà cũ của Mã đại gia.

A Châu lại thở dài nói:

- Tôi ở gần đây đây mấy bữa để bảo hộ cho phu nhân. Bạch mỗ biết rõ mình quyết không phải là tay đối thủ được với Kiều

Phong, nhưng chẳng kịp thì chày sẽ có tay giúp sức. Có điều ở dọc đường tôi vừa nhận được tin báo cơ mật.

Mã phu nhân hỏi bằng một giọng thản nhiên:

- Chắc là việc trọng lắm?

Đàn bà con gái thường có tính hiếu kỳ rất mạnh. Khi nghe hỏi có việc cơ mật trọng đại thì dù là việc không liên quan gì đến mình cũng muốn hỏi chơi. Có người tuy không cất miệng hỏi, song nét mặt không khỏi ra chiều nóng nảy.

Ngờ đâu Mã phu nhân vẫn nét mặt rầu rầu, tỏ vẻ thờ ơ tựa hồ mặc A Châu muốn nói thì nói không nói cũng thôi, ra điều tiên phu mình đã chết rồi, trên đời chẳng có việc gì đáng xúc động nữa.

Tiêu Phong nghĩ thầm:

- Người đọc sách hình dung tấm lòng người sương phụ như cây héo tro tàn. Câu đó dùng để tả Mã phu nhân không sai chút nào.

A Châu lại thay đổi chiến lược khoát tay bảo Tiêu Phong:

- Người hãy ra ngoài kia đợi ta. Ta còn có điều cơ mật thương lượng với phu nhân đây.

Tiêu Phong gật đầu đi ra khỏi nhà, khen thầm:

- A Châu là người thông minh. Chắc nàng nghĩ bụng nếu muốn người ta thổ lộ cơ mật mình thì chính mình phải có điều cơ mật trước để người ta tin lòng. Thường tình con người khi đã được nghe bất luận điều bí mật trọng đại gì chưa thổ lộ với ai được, thì trong dạ bồn chồn chỉ muốn phô cho người khác nghe, miễn là người đó có thể tin cẩn được, không tiết lộ ra nữa. Trong mười người thì có đến tám chín không để dạ được. A Châu bảo Tiêu Phong ra ngoài để tỏ cho Mã phu nhân biết là mình rất tin cẩn bà, cả kẻ tâm phúc kề cận bên mình và việc cơ mật đó hẳn là trọng đại.

Tiêu Phong ra khỏi cửa rồi, bên ngoài trời tối, bốn bề vắng vẻ không một bóng người.

Bỗng nghe dưới bếp có tiếng lách cách, tiếng mụ lão tỳ đang rửa bát chén.

Ông liền quanh ra phía sau nhà nấp bên cửa sổ nhà khách để nghe xem Mã phu nhân có thổ lộ danh tính kẻ thù chăng?

HỒI 28

MÀN BÍ MẬT TỪ TỪ HÉ MỞ

Nguyên Tiêu Phong ngày đêm nóng lòng điều tra xem "Thủ lĩnh đại ca" là ai.

Ông tự hỏi:

- Bây giờ liệu A Châu có lừa được Mã phu nhân hở môi ra không? Cái đó chưa thể biết được nhưng phu nhân không chịu nói danh tính người đó, thì ít nhất cũng lộ ra chút vết tích để biết đường nào mà dò la, không đến nỗi mù mịt chẳng có chút đầu dây mối nhợ như trước nữa. Huống chi A Châu lấy địa vị một bậc trưởng lão chẳng quản xa xôi ngàn dặm đến làm ơn báo tin cho, rồi lúc sắp ra đi lại cho biết một việc cơ mật quan trọng. Đối với một tay đầu não bản bang, lẽ nào Mã phu nhân lại bưng kín miệng bình được.

Tiêu Phong đứng dưới cửa sổ, không nhìn rõ vào nhà khách.

Hồi lâu mới nghe Mã phu nhân thở dài ngập ngừng hỏi:

- Trưởng lão... trưởng lão còn có chuyện chi nữa?

Tiêu Phong lấy rất làm kỳ, tự hỏi:

- Mã phu nhân hỏi các câu này là có ý nghĩ gì?

Bỗng thấy A Châu:

- Tôi minh xác là tin đó chính tôi nghe thấy, gã Kiều Phong có y gia hại phu nhân. Vì thế tôi chẳng quản đường xa đến báo cho phu nhân biết.

Mã phu nhân vẫn tỏ ra lạnh nhạt nói:

- Tiểu phụ xin đa tạ tấm lòng tốt của trưởng lão.

A Châu nói khẽ hơn:

- Mã phu nhân! Từ khi Mã hiền đệ chẳng may qua đời, mấy vị trưởng lão bản bang đều ghi nhớ công đức người quá cố, muốn mời phu nhân dời khỏi thâm sơn ra nhậm chức trưởng lão trong bản bang.

Nàng nói một cách rất trịnh trọng.

Tiêu Phong nghe đoạn phải cười thâm nhưng không khỏi khen thâm mưu chước rất mau.

Bất luận là phu nhân có nghe hay không, nhưng ít ra cũng cảm thấy nổi hân hoan trong dạ.

Mã phu nhân đáp:

- Tiểu phụ có tài đức gì mà dám đảm nhận vị trưởng lão trong bang, tiểu phụ làm đệ tử Cái Bang còn chưa xong thì chức quyền trưởng lão đối với tiểu phụ quá cao xa có thể nói là cách bậc muôn trùng.

A Châu nói:

- Tôi cùng Tổng trưởng lão, Ngô trưởng lão đã cực lực nói rất mong việc này sẽ thành sự thực. Ngoài ra tôi còn được một tin rất trọng đại, có liên quan đến vụ mưu hại Mã huynh đệ.

Mã phu nhân hỏi ngay:

- Có đúng thế chăng?

Giọng nói vẫn lạt lẽo.

A Châu tiếp:

- Hôm đó ở thành Vệ Huy tế điện Từ trưởng lão tôi được tin Triệu Tiên Tôn, y có đề cập tới một việc và biểu là biết rõ tên của hung thủ đã sát hại Mã huynh đệ.

Đột nhiên vang lên mấy tiếng choang choảng, một tiếng chát vỡ tan.

Mã phu nhân rú lên một tiếng kinh ngạc, hỏi tiếp:

- Trưởng lão!... Trưởng lão nói rõn sao?

Thanh âm ra chiều căm phẫn lẫn vẻ hãi hùng.

A Châu nghiêm nghị nói:

- Đây là một việc trọng đại, lẽ nào tôi dám nói rõn với phu nhân. Chính miệng Triệu Tiên Tôn đã biểu tôi biết rõ tên chánh phạm sát hại Mã Đại Nguyên.

Mã phu nhân rung rung hỏi:

- Sao gã lại biết? Trưởng lão nói hồ đồ hay là nhìn thấy quỷ nhập tràng.

Tiêu Phong đứng ngoài nghe tựa hồ hai người đang dằng co rồi thấy roac một cái như tiếng áo bị xé rách toạt, Tiêu Phong giật mình chỉ sợ A Châu rách áo bại lộ chân tướng, liền nhô đầu nhòm qua khe cửa sổ, thì thấy Mã phu nhân một tay che trước ngực vì bị rách áo.

Triệu Phong cả kinh tự hỏi:

- Cô này thật ra là liễu lĩnh. Ai lại dám trâng tráo xé xiêm y một người quả phụ bao giờ?

Bỗng nghe tiếng A Châu đáp:

- Mã phu nhân! Đúng vậy đó, phu nhân chẳng nên nóng nảy, thủng thẳng để tôi nói cho mà nghe. Gã Triệu Tiên Tôn biểu rằng ngày trung thu năm ngoái...

Chưa dứt câu, Mã phu nhân rú lên một tiếng:

- Chao ôi! Rồi ngất đi.

A Châu hốt hoảng gọi:

- Mã phu nhân lai tỉnh! Mã phu nhân lai tỉnh!

Vừa gọi vừa vuốt nhàn trung trên mũi Mã phu nhân.

Phu nhân dần dần tỉnh lại nói:

- Sao trưởng lão lại làm cho tôi bỏ vía?

A Châu nói:

- Tôi có khùng bố phu nhân đâu! Chính Triệu Tiên Tôn nói thế thật, tiếc rằng gã chết rồi, không thì tôi gọi gã tới đây để đối chứng. Gã biểu ngày trung thu năm ngoái, ngoài Kiều Phong, Đàm Công, Đàm Bà, còn có tên hung phạm hạ thủ giết Mã huynh đệ cùng đến hội họp tại nhà thủ lĩnh đại ca.

Mã phu nhân thở phào một tiếng hỏi:

- Có thật gã nói thế không?

A Châu đáp:

- Đúng thế! Nghe y nói ban đầu tôi cũng tin, liền đến hỏi Đàm Công thì lão hăm he trợn mắt nhìn tôi chớ không chịu nói. Nhưng Đàm Bà biểu là Triệu Tiên Tôn nói đúng. Tôi tưởng không nên trách Đàm Công bực mình vì lão căm hận Đàm Bà việc gì cũng đem nói với Triệu Tiên Tôn.

Mã phu nhân la lên:

- Trời ơi! Thế là nghĩa gì?

A Châu nói:

- Việc này điều tra phỏng có gì? Ngày trung thu năm ngoái, Đàm Công, Đàm Bà, Kiều Phong cùng ngồi trong nhà "Thủ lĩnh đại ca". Ngoài ba người này chỉ còn một số ít nào nữa thôi thì việc đòi hỏi khá dễ dàng. Có điều đáng tiếc là Đàm Công, Đàm Bà chết mất cả rồi, còn Kiều Phong đã thành kẻ thù với mình, chắc y không chịu nói rồi. Thôi, phải đi hỏi "Thủ lĩnh đại ca" mới được.

Mã phu nhân nói:

- Phải đó, trưởng lão đến đây hỏi là ra hết.

A Châu nói:

- Song có điều thật đáng tức cười: "Thủ lĩnh đại ca" là ai? Nhà ở đâu, mà chúng tôi cũng không biết.

Mã phu nhân ngắt lời:

- Cha cha! Té ra trưởng lão dương Đông kích Tây chỉ vì mục đích duy nhất là hỏi cho ra danh tính "Thủ lĩnh đại ca".

A Châu nghiêm nghị nói:

- Nếu thế không tiện thì phu nhân bắt tất phải bảo tôi, tự mình đi hỏi lấy để điều tra ra tên chánh phạm là xong.

Tiêu Phong hiểu A Châu nói câu này là dùng cách lui để mà tiến, giả vờ không quan tâm đến việc muốn biết rõ danh tính "Thủ lĩnh đại ca" cho Mã phu nhân khỏi nghi kỵ mà kỳ thực trong lòng nằng rất nóng nảy chỉ mong Mã phu nhân nói ra.

Bỗng thấy Mã phu nhân lạnh lùng nói:

- Danh tính "Thủ lĩnh đại ca" cần phải giấu là giấu người khác kia, sợ lộ ra đến tai Kiều Phong thì thế nào hấn cũng tìm đến để báo mối đại cừu đã gia hại cha mẹ hấn. Còn đối với đích thân Bạch trưởng lão, khi nào tôi dám dẫu?...

Nói tới đây, Mã phu nhân ngập ngừng, tiếp:

- "Thủ lĩnh đại ca" chính là...

Tiêu Phong đứng ngoài nghe được đến hai tiếng "chính là..." rồi đột nhiên không nghe thấy gì nữa vì Mã phu nhân nói rất khẽ.

Ông hết sức chú ý lắng tai, cơ hồ nghe cả thấy tim mình đập mà thủy chung vẫn chưa nghe rõ danh tính "Thủ lĩnh đại ca" là gì.

Chờ một lúc lâu, mới thấy tiếng phu nhân thở dài tiếp:

- Vị "thủ lĩnh đại ca" này địa vị cực kỳ cao quý, lại thanh thế rất lớn. Một tiếng truyền ra hàng mấy vạn quần chúng đều nghe rầm rập.

Ngưng một lúc, Mã phu nhân lại nói tiếp bằng một thanh âm cực kỳ thận trọng:

- Y... y là người rất thủy chung đối với bạn bè, Bạch trưởng lão có đến hỏi y chánh phạm là ai, thì bất cứ bằng một cách nào, y cũng chẳng chịu nói đâu.

Tiêu Phong vẫn nín chờ, âm thầm toan tính: Dù sao mặc lòng, chuyến đi này cũng không phải vô ích. Bất luận Mã phu nhân có nói toạc họ tên gã kia hay không, nhưng căn cứ vào mấy câu "gã có địa vị cao quý, có thanh thế, một lệnh truyền ra mấy vạn quần chúng đều nghe rầm rập" thì rồi mình cũng tìm được vì tính ra trong võ lâm, những nhân vật như vậy phỏng được là bao?

Tiêu Phong đang nhắm tính xem gã "Thủ lĩnh đại ca" là ai, bỗng thấy A Châu lên tiếng:

- Một lệnh ban ra, mấy vạn quần chúng nghe rầm rập thì khác là vị Bang Chúa Cái Bang trước đây... A phải rồi còn phái Thiếu Lâm, một phái có đông đệ tử từ khắp nơi. Chương Môn phái này, phương trượng đại sư chùa Thiếu Lâm, nói ra một câu có đến hàng mấy vạn người phải nghe theo...

Mã phu nhân ngắt lời:

- Trưởng lão hãy khoan rồi hãy đoán. Tôi xin nói một ý nữa là vị đó ở phương Tây Nam.

A Châu trầm ngâm một lát rồi lập lại:

- Phương Tây Nam? Phương Tây Nam có nhân vật nào oai quyền như thế đâu? Tôi nghĩ không ra ai đúng tư cách như phu nhân vừa nói.

Mã phu nhân giơ ngón tay lên điểm thủng một lỗ vào miếng dán trên cửa sổ, thế nào lại thủng trúng chỗ trên đầu Tiêu Phong.

Tiêu Phong sợ quá, vội thụt đầu xuống, lại nghe tiếng Mã phu nhân nói:

- Tôi không hiểu võ công, còn Bạch trưởng lão chắc là phải biết khắp thiên hạ ai là người giỏi nhất về này?

A Châu reo lên:

- À! Phu nhân muốn hỏi môn điểm huyết bằng ngón tay phải không? Hiện thời môn "Kim cương chỉ" của phái Thiếu Lâm và "hồn chỉ" của Trịnh Gia ở Thượng Châu, tỉnh Hà Bắc đều ghê gớm.

Tiêu Phong la thăm trong bụng:

- Trật rồi, hiện nay môn điểm huyết giỏi nhất thiên hạ là "Nhất dương chỉ" của họ Đoàn nước Đại Lý. Hơn nữa phải nói rõ là nhân vật đó ở về phía Tây Nam kia mà!

Quả nhiên thấy Mã phu nhân nói:

- Bạch trưởng lão biết nhiều hiểu rộng mà sao không đoán được người này? Hay là tại đường xa nhọc mệt đầu óc rối mù đi, không nghĩ ra quân cả họ Đoàn nước Đại Lý lừng lẫy về môn "Nhất dương chỉ"?

Câu này Mã phu nhân có ý điều cợt A Châu.

A Châu chữa ngay:

- Phép "Nhất dương chỉ" của Đoàn gia dĩ nhiên tôi chẳng lạ gì nhưng họ Đoàn này đã xưng hoàng đế nước Đại Lý, ít lâu nay có đi lại gì với các phái võ ở Trung Nguyên nữa đâu? Cái thuyết nói "Thủ lĩnh đại ca" có liên quan đến cánh họ Đoàn nước Đại Lý là tin đồn sai đó.

Mã phu nhân nói:

- Đoàn gia tuy là Hoàng tộc nước Đại Lý, song họ Đoàn đâu phải chỉ có một người. Cái người không làm Quốc Vương nước Đại Lý vẫn có thể đến Trung Nguyên được chứ. "Thủ lĩnh đại ca" là em ruột Hoàng đế Đại Lý tên gọi Đoàn Chính Thuần, thụ phong tước Trần Nam Vương, lãnh chức Bảo quốc Đại tướng quân.

A Châu cùng Tiêu Phong đều quen biết Đoàn Dự, nhưng chỉ cho là chàng thuộc quân lính nước Đại Lý, tỷ như họ Triệu nhà Đại Tống, họ Lý nước Tây Hạ, họ Gia luật nước Liêu.

Trong nước nào chả có hàng vạn hàng ức người trong hoàng tộc. Đoàn Dự lại chưa từng đề cập đến mình là Vương tử nước Đại

Lý, nên Tiêu Phong và A Châu biết đâu chàng là người nối dõi Hoàng gia.

Anh em Đoàn Chính Minh, Đoàn Chính Thuần tiếng tăm rất vang dội trong võ lâm. Tiêu Phong vừa nghe đến ba chữ Đoàn Chính Thuần bất giác toàn thân run bắn lên. Thế là cuộc dò la danh tính "Thủ lĩnh đại ca" mấy tháng trời nay đã tìm ra được rồi.

Bỗng nghe A Châu hỏi:

- Vị Vương gia này quyền cao tước trọng là thế sao còn đi tham gia vào những cuộc thù oán chém giết nhau trong đám giang hồ?

Mã phu nhân đáp:

- Nếu là cuộc thù hận chém giết nhau tầm thường thì dĩ nhiên vị "Thủ lĩnh đại ca" đó chẳng thêm dây vào, nhưng đối với cuộc tranh đấu có liên quan đến sự tồn vong của giống nòi, đến vận mạng hưng suy của đất nước Đại Lý, thì trường lão tính họ có nhắm mắt bỏ qua được không?

A Châu nói:

- Nếu cuộc đấu tranh nào quan hệ trọng đại thì tất nhiên phải nhúng tay vào.

Mã phu nhân nói:

- Tôi có được nghe Từ trường lão cho hay rằng nhà Đại Tống ta là tấm bình phong để che mặt bác cho nước Đại Lý. Giả tử Khất Đan diệt xong Đại Tống, tất họ thôn tính đến Đại Lý. Thế thì Đại Tống và Đại Lý chẳng khác gì môi với răng, môi hở là răng lạnh. Cố nhiên Đại Lý không muốn cho Đại Tống phải diệt vong vào tay nước khác.

A Châu nói:

- Phải rồi, nói thế thì tôi xin chịu là đúng.

Mã phu nhân tiếp:

- Từ trường lão còn cho hay rằng: Năm ấy Đoàn Vương gia qua chơi là bậc thượng khách Cái Bang, đang ngồi uống rượu cùng Ưng Bang Chúa bàn luận kiếm pháp thì thốt nhiên có tin mật của bọn võ sĩ Khất Đan rất đông sắp kéo sang chùa Thiếu Lâm để đoạt thi sách. "Thủ lĩnh đại ca" không lý gì lại từ chối được liền thống trị quân hào ra Nhận môn quan chặn đường địch. Thực ra

nghĩa cử đó cũng là vì Đại Lý. Tôi nghe nói Đoàn Vương gia chẳng những võ công cao cường mà còn là một bậc đại nhân đại nghĩa nữa. Ông đứng bên Đại Lý chỉ đứng dưới có một người mà trên muôn người, tính nết hào phóng vung tiền như rác. Bạn bè chỉ hé miệng một câu là lập tức ông ta tặng hàng ngàn vạn lạng bạc ngay. Trưởng lão thử tưởng tượng coi, các tay võ hiệp Trung Nguyên không đặt ông ta lên địa vị thủ lĩnh thì còn ai nữa?

A Châu nói:

- Thế ra "Thủ lĩnh đại ca" chính là Trấn Nam Vương nước Đại Lý. Sở dĩ người nào cũng chết thối chớ không chịu tiết lộ danh tính y là vì cảm tình muốn bảo vệ y.

Mã phu nhân nói:

- Bạch trưởng lão! Xin trưởng lão nhớ luôn cho rằng đó là một việc cực kỳ cơ mật. Trưởng lão chớ nên tiết lộ với bất cứ ai. Đoàn vương gia kết giao thâm trọng với bản bang, vụ này tiết lộ ra ngoài sẽ xảy đến những tai họa phi thường!

A Châu nói:

- Tôi không tiết lộ đâu. Tuy nhiên họ Đoàn nước Đại Lý oai danh lừng lẫy một phương trời, thế lực ghê gớm, thì dù thằng cha Kiều Phong có nuôi chí phục thù hàng mười năm, đã dễ gì mà đối địch nổi với Đoàn Chính Thuần?

Mã phu nhân nói:

- Đúng rồi! Bạch trưởng lão tuyên thệ đi đặng cho tôi yên lòng.

A Châu nói:

- Được lắm! Bạch Thế Kính mà đem chuyện Đoàn Chính Thuần tức là "Thủ lĩnh đại ca" tiết lộ với ai thì sẽ bị thảm họa phân thân muôn đoạn, thân danh tan nát, người đời thóa mạ.

A Châu tuyên thệ bằng những lời lẽ cực kỳ nghiêm trọng xong thực ra nàng rất giáo quyết, mồm miệng liến thoắng, đem bao nhiêu lời thề độc trút lên đầu Bạch Thế Kính. Phân thân muôn đoạn đã có Bạch Thế Kính chịu, thân danh tan nát, người đời thóa mạ cũng Bạch Thế Kính hứng lấy, không can gì đến A Châu.

Mã phu nhân nghe A Châu thề độc, xem chừng rất vừa lòng nói:

- Thế là được rồi!

A Châu nói:

- Tôi sẽ đến gặp Trần Nam Vương nước Đại Lý, dương Đông kích Tây để hỏi y xem ngày trung thu năm ngoái có những khách nào cùng đến dự tiệc để điều tra cho ra hung phạm đã hạ sát Mã huỳnh đệ.

Mã phu nhân rầu rầu nét mặt nói:

- Bạch trưởng lão tình nghĩa thật thắm thiết, vong phu ở dưới Diêm đài hay biết ắt hẳn cảm kích muôn năm!

A Châu nói:

- Mong phu nhân bảo trọng thân thể, tại hạ xin cáo biệt.

Đoạn đứng lên đi ra.

Mã phu nhân đáp lễ nói:

- Tiện nữ chút thân góa bụa, đêm hôm không tiện đưa chân xin Bạch trưởng lão miễn thứ cho.

A Châu nói:

- Phu nhân bất tất phải khách khí!

Nàng ra đi đến cửa đã thấy Tiêu Phong đứng chờ đặng hai đưa mắt nhìn nhau rồi đi ngay, chớ không nói gì.

Mảnh trăng lười liềm chênh chếch chiếu ánh sáng vào tòa thành Tín Dương.

Tiêu Phong và A Châu sóng vai mà đi.

Thảng một mạch chừng hơn mười dặm, Tiêu Phong mới thở phào nhẹ nhõm:

- A Châu nàng ơi! Tôi rất cảm ơn nàng.

A Châu gượng cười không nói gì.

Tuy mặt nàng đã hóa trang cho giống Bạch Thế Kính song Tiêu Phong nhìn khoe mắt nàng nhận ra nỗi lo lắng, bồn chồn, nghi kỵ liền hỏi:

- Hôm nay việc lớn đã thành tựu. Sao nàng không vui vẻ?

A Châu đáp:

- Tôi nghĩ đến họ Đoàn nước Đại Lý, người nhiều thế lực. Đại ca thân cô thế cô, qua đó báo thù thực là nguy hiểm vô cùng.

Tiêu Phong nói:

- À! Thế ra nàng lo cho tôi. Thôi, nàng cứ yên tâm, tôi không hành động lỗ mãng đâu mà ngại. Mình ở trong bóng tôi, họ ở ngoài ánh sáng là mình chiếm được tiện nghi hơn họ. Năm ba năm không trả thù xong thì bảy tám hay mười năm, tất cũng có ngày tôi chém Đoàn Chính Thuần ra làm vài chục khúc ném cho chó ăn.

Nói tới đây, ông cả giận bất giác nghiến hai hàm răng ken két, bộc lộ tâm lòng căm phẫn đến cực điểm.

A Châu nói:

- Đại ca phải cẩn thận lắm mới được.

Tiêu Phong nói:

- Cái đó đã hẳn. Tôi mất mạng còn là một việc nhỏ, mối thù của gia nường chưa báo được mới là việc lớn. Tôi có chết cũng không nhắm mắt.

Ông từ từ đưa tay ra nắm lấy tay A Châu hỏi:

- Tôi mà chết vào tay Đoàn Chính Thuần thì ai sẽ đưa nàng ra khỏi Nhạn môn quan hưởng thú săn chồn đuổi thỏ?

A Châu nói:

- Trời ơi! Sao tôi cứ bần khoản trong dạ, cảm thấy trong vụ này có điều gì không ổn. Vị Mã phu nhân kia... Con người bằng thanh ngọc chuốt là thế mà sao hề tôi trông thấy bà ta là trong lòng tôi chán ghét vô cùng!

Tiêu Phong mỉm cười nói:

- Người đàn bà đó thật tinh thông mẫn cán, nàng sợ phu nhân khám phá ra sự giả trang, nên không khỏi hồi hộp đó chứ gì?

Hai người trở về quán trọ Thành Tín Dương, Tiêu Phong lập tức gọi lấy một bình rượu ra uống.

Tín Dương là một châu thành lớn thuộc tỉnh Hà Nam. Trong thành có nhiều tai mắt.

Tiêu Phong lẳng lẳng uống rượu tuy ngoài miệng không nói đến những việc vừa qua, song trong bụng vẫn tính cách báo thù.

Nghĩ đến họ Đoàn nước Đại Lý, ông liên tưởng ngay tới anh em mới kết nghĩa kim lan là Đoàn Dự thì bất giác rùng mình ngồi ngây người ra không uống rượu nữa, sắc mặt biến đổi khác thường.

A Châu ngờ ông phát giác điều gì, nằng đưa mắt ngó quanh những chẳng thấy chi khác lạ, liền hỏi nhỏ:

- Đại ca thấy chuyện gì vậy.

Tiêu Phong giựt mình đáp:

- Không... không có gì cả.

Rồi bung bát rượu lên uống một hơi cạn sạch.

Rượu mới ngấm vào đến cổ cuống họng đột nhiên nghẹt thở, ho lên mấy tiếng, phun rượu ra ướt áo.

Tiêu Phong tử lượng như biển, nội công thâm hậu, một bát rượu đối với ông thấm thía gì.

A Châu thấy ông ọc rượu ra không thì ngấm ngấm lo lắng, nhưng không dám hỏi nhiều.

Nàng có biết đâu rằng lúc Tiêu Phong nốc rượu vào, đột nhiên nghĩ tới một việc: Ngày ông cùng Đoàn Dự uống rượu cùng Vô Tích, đối phương đã dùng khí công thượng thừa trong phép "Lục Mạch Thần Kiếm" cho rượu do đầu ngón tay tiết ra ngoài. Thần công như vậy thì ông bằng thế nào được. Ấy là Đoàn Dự không biết võ công mà nội công đã hơn đời, kẻ đối đầu với ông là Đoàn Chính Thuần, một nhân vật rường cột nước Đại Lý so với Đoàn Dự còn lợi hại gấp mười. Ông nghĩ đến mối đại cừu giết cha mẹ không biết đến bao giờ trả xong?

Tiêu Phong biết đâu rằng Đoàn Dự có cơ duyên được học "Chu Cáp Thần Công", một vật hãn hữu trên thế gian. Kể về cước thì Đoàn Dự còn thâm hậu hơn phụ thân chàng nhiều, mà "Lục Mạch Thần Kiếm" hiện nay trên đời trừ Đoàn Dự ra, không còn người thứ hai nào sử dụng được đầy đủ.

A Châu không hiểu nổi lòng khuất khúc của Tiêu Phong, chỉ nhìn ông lo nghĩ về việc báo thù mà buồn rầu, liền nói:

- Đại ca ơi! Báo thù là việc lớn, không một chiều một sớm là xong. Chúng ta bàn định mưu kế rồi sau sẽ hành động. Dù địch đông ta ít không đủ sức đánh, Chẳng lẽ lại không biết dùng mưu trí đánh thắng hay sao?

Tiêu Phong nghe nàng nói bỗng đổi sắc làm vui, ông biết A Châu là con người cơ biến giao hoạt, thực đáng là một tay giúp đỡ mình đắc lực.

Ông liền rót đầy rượu vào bát, uống một hơi cạn sạch rồi nói:

- Mỗi thù giết cha chẳng đội trời chung đã không đến xỉa đến lễ lối đạo nghĩa giang hồ, thì dù thủ đoạn độc ác đến đâu mà chẳng thi hành. Đúng rồi, không đủ sức đánh, mình phải dùng mưu.

A Châu lại nói:

- Ngoài cái thù giết cha mẹ ruột, đại ca còn mối huyết cừu đối với sư phụ là Huyền Khổ đại sư.

Tiêu Phong vỗ bàn một cái rồi lớn tiếng nói:

- Phải rồi, oán thù chồng chất, nào phải chỉ có một mối.

A Châu nói:

- Ngày trước đại ca từng học nghề một vị cao tăng chùa Thiếu Lâm chắc lúc đó đại ca còn nhỏ tuổi, chưa học đến chỗ tuyệt đỉnh của phái Thiếu Lâm, không thì cái môn "Nhất dương chỉ" của họ Đoàn nước Đại Lý vị tất đã hơn được môn "Dịch cân kinh" của Đạt ma lão tổ phái Thiếu Lâm. Tôi từng nghe Mộ Dung lão gia bàn đến võ công khắp thiên hạ, đề cập tới họ Đoàn nước Đại Lý ngoài môn "Nhất dương chỉ" còn một môn nữa lợi hại hơn nhiều mệnh danh là "Lục Mạch Thần Kiếm" chi chi đó.

Tiêu Phong nhíu lông mày nói:

- Phải rồi! Mộ Dung tiên sinh là bậc kỳ nhân trong võ lâm, lời đại gia quả nhiên tỏ ra có kiến thức hơn đời, tôi đang lo phiền đây không vì môn "Nhất dương chỉ" mà chính là môn "Lục Mạch Thần Kiếm".

A Châu nói:

- Hôm ấy Mộ Dung lão gia cùng Mộ Dung công tử đang bàn luận về võ công khắp thiên hạ, tôi đứng ngay bên rót nước nghe được mấy câu chuyện. Mộ Dung lão gia biểu: Bấy mươi hai môn tuyệt kỹ phái Thiếu Lâm chưa lấy gì làm kỳ diệu. Chẳng những lão gia biết sử dụng đủ mà còn biết đủ thế phá, vậy đã lấy làm tuyệt.

Tiêu Phong than rằng:

- Thật là một vị tiên bối hãn hữu, tiếc rằng tôi chưa được biết người.

A Châu lại kể tiếp:

- Lúc đó công tử Mộ Dung nói: "Gia gia dậy chí phải, vậy mà cô mẩu cùng Biểu Muội vẫn tự khoe mình là biết võ công nhiều nhưt thiên hạ nhưng biết không tinh phỏng có ích gì? Mộ Dung lão gia lại nói: Nói đâu là "tinh" phỏng có phải chuyện dễ. Ngay như môn tuyệt học phái Thiếu Lâm là "Dịch Chân Kinh", chỉ luyện cho tinh một pho này thì những thế võ tầm thường đến đâu cũng biến thành kỳ diệu.

Căn cứ vững chắc, nội công thâm hậu, thì bất luận chiêu thức tầm thường nào cũng phát huy được uy lực cực kỳ mãnh liệt. Về điều này Tiêu Phong đã hiểu rõ lắm. Ngay hôm ở Tự Hiền Trang, mình đã chiến đấu với quần hùng chỉ sử dụng một môn "Thái Tổ Trường Quyền" thiên hạ ai nấy đều biết, chẳng có chi lạ lùng, thế mà thách đấu được với bao nhiêu anh hùng hảo hán trong thiên hạ. Đó là những tay cao thủ bậc nhất cũng đều khoanh tay phục sát đất.

Bây giờ Tiêu Phong nghe A Châu thuật lại lời Mộ Dung uống liền hai bát rượu rồi nói:

Thật hợp lòng ta! Tiếc rằng Mộ Dung tiên sinh đã qua đời, không thì Tiêu Phong thế nào cũng tìm đến bảo trang để bái kiến bậc kỳ nhân trong thiên hạ.

A Châu mỉm cười đáp:

- Ngày Mộ Dung lão gia còn tại thế, lão gia không chịu tiết lộ ra ngoài, song đối với đại ca thì lại khác.

Tiêu Phong ngẩng đầu lên mỉm cười, biết câu nàng nói "Đối với đại ca thì khác" có ngụ ý sâu sắc. Nàng muốn nói... Ngài đối với tôi là đôi bạn ý hợp tâm đầu thì Mộ Dung tiên sinh sẽ biết được người.

A Châu thấy Tiêu Phong nhìn mình trừng trừng bất giác ngồi xuống hai má ửng đỏ, trong lòng mừng thầm.

Tiêu Phong uống cạn bát rượu nữa rồi hỏi:

- Mộ Dung lão gia đã nhiều tuổi chưa?

A Châu đáp:

- Mới ngoài năm chục, kể ra cũng chưa già mấy.

Tiêu Phong nói:

- Ô! Nội công lão gia thâm hậu, tuổi ngoài năm mươi chính là thời kỳ võ công đang tiến triển rất mạnh. Không biết tại sao thốt nhiên lão gia lại qua đời?

A Châu lắc đầu đáp:

- Lão gia bị bệnh gì mà thác chúng tôi chẳng ai biết. Lão gia chết rất mau, ban sáng thốt nhiên bị bệnh, rồi đến chiều thấy công tử khóc rống lên, đưa tin lão gia đã mất rồi.

Tiêu Phong nói:

- Không biết lão gia bị bệnh gì? Đáng tiếc, đáng tiếc? Giả thử Tiết Thần Y ở gần đưa lão gia đến chữa ngay thì thế nào ông cũng cứu thoát được mạng lão gia.

Tiêu Phong tuy chưa quen biết cha con Mộ Dung, nhưng nghe người ta nói đến ngôn, hành, tính tình của nhà này, tự nhiên ông sinh lòng hâm mộ. Bữa trước cũng vì nghĩ đến nhà Mộ Dung mà ông ra tay giải cứu A Châu.

Hôm ấy Mộ Dung lão gia cùng công tử đàm luận rất lâu về pho "Dịch cân kinh". Lão gia nói: pho "Dịch Cân Kinh" của Đạt Ma lão tổ tuy ta chưa được xem, song lấy võ học mà suy, thì phái Thiếu Lâm nổi tiếng ở pho "Dịch Cân Kinh" này. Còn về bảy mươi hai môn tuyệt kỹ kia, tuy mỗi môn có chỗ độc đáo riêng, song căn cứ vào đó để lĩnh tụ quần luân làm môn tuyệt đỉnh cho võ học cho thiên hạ thì chưa được. Lão gia còn cố ý răn dạy công tử không nên ỷ vào võ công tổ truyền nhà mình mà coi thường tử đệ phái Thiếu Lâm. Trong chùa Thiếu Lâm đã có pho kinh đó, biết đâu rằng có một nhà sư tự dinh ngộ thông hiểu được?.

Tiêu Phong nói:

- Lời Mộ Dung tiên sinh quả là kiến thức vô song.

A Châu nói:

- Sau khi lão gia qua đời, một hôm công tử ngẫu nhiên đọc đến lời di ngôn của lão gia. Công tử biểu: các môn võ học khắp nơi hạ lão gia đã coi qua, chỉ còn ân hận một điều là chưa được biết "Lục Mạch Thần Kiếm" của họ Đoàn nước Đại Lý cùng pho "Dịch Cân Kinh" phái Thiếu Lâm.

Cứ theo lời lão gia thì hai môn võ công này đều được nêu ra xét kỹ lại thì dường pho "Dịch Cân Kinh" của phái Thiếu Lâm tương đối còn kỳ diệu hơn pho "Lục Mạch Thần Kiếm" của họ Đoàn nước Đại Lý. Nếu bây giờ đại ca nghiên cứu kỹ được pho "Dịch Cân Kinh" dấu ở trong viện Bồ Đề của chùa Thiếu Lâm mà tôi đã lấy trộm cho Đại ca đem ra luyện mấy năm mà thành tựu thì tôi tưởng bất bại "Lục Mạch Thần Kiếm" hay là "Thất Mạch Âm Dao" gì gì nữa chẳng có chi đáng kể.

Nói tới đây, thần sắc nàng trông như cười mà không phải cười, Tiêu Phong nghe lời nàng nhảy lên cười nói:

- Nàng quỉ quái thật! Nàng... nàng...

A Châu nói:

- Đại ca! Tôi lấy cặp pho kinh này định đưa về cho công tử xem xong rồi đem ra phân hóa trước mộ lão gia để hoàn thành tâm niệm lúc người còn tại thế. Bây giờ thì dĩ nhiên tôi chuyển cho đại ca. Nói xong A Châu lấy trong bọc ra một gói bọc bằng giấy đưa vào tay Tiêu Phong.

Đêm hôm vào chùa Thiếu Lâm chính mắt Tiêu Phong trông thấy nàng giả làm Trí Thanh hòa thượng, móc sau tấm gương đồng pho kinh sách. Nhưng ông có biết đâu rằng đó chính là pho "Dịch Cân Kinh" bí truyền của phái Thiếu Lâm.

A Châu bị quần hào bắt ở Tự Hiền Trang, các vị anh hùng biết nàng là đàn bà con gái, nên không lục soát trong mình nàng. Còn Huyền Tịch, Huyền Nạn, mấy vị cao tăng chùa Thiếu Lâm cũng không thể ngờ kinh sách trong bồn tự lại mất về tay cô gái này.

Tiêu Phong lắc đầu nói:

- Nàng mạo hiểm thập tử nhất sinh vào chùa Thiếu Lâm trộm kinh sách để đem về cho Mộ Dung công tử có lý đâu tôi lại giữ làm của mình?

A Châu nói:

- Đại ca! Thế thì đại ca không phải là đại ca rồi!

Tiêu Phong lấy làm kỳ hỏi:

- Nàng nói thế nghĩa làm sao?

A Châu đáp:

- Pho kinh này tự ý tôi đến lấy chứ có phải vâng mệnh Mộ Dung công tử đâu, tôi muốn đem cho ai thì cho. Vả lại sau khi đại ca xem qua rồi, chúng ta sẽ đưa về cho công tử cũng chưa muộn. Mỗi thù giết cha chẳng đội trời chung chỉ cốt sao trả được là hay. Bất luận việc gì dù âm hiểm độc ác hay đê hèn đến đâu mà lợi dụng để thành công được cũng còn chẳng tử. Mới coi một pho kinh mà đại ca đã câu nệ thói đàn bà, như thế đâu có phải là đại ca?

Tiêu Phong bị A Châu thuyết một hồi, khâm phục quá bất giác quay mặt nhìn nàng vái dài nói:

- Hiền Muội trách tôi như vậy là phải. Đã làm việc lớn mà còn câu nệ tiểu tiết sao được?

A Châu cười khoan khoái nói:

- Đại ca vốn là đệ tử phái Thiếu Lâm, lại dùng võ công bổn phái để báo thù cho Huyền Khổ đại sư là một điều danh chính ngôn thuận, còn ai dám chê trách đại ca nữa?

Tiêu Phong vừa cảm kích vừa vui sướng, liền mở gói giấy dầu ra xem thì chỉ thấy một tập sách giấy vàng nhỏ xíu và mỏng teo, ngoài bì để mấy hàng chữ ngòe kỳ lạ, bất giác la lên:

- Không ăn thua rồi!

Ông mở trang đầu, chữ dày chi chít, cũng lại là thứ văn tự kỳ lạ, nào đường chéo, vạch ngang, nào khuyên tròn, móc câu, chẳng hiểu được chữ nào cả.

A Châu cũng la lên một tiếng "Ô hay!" rồi nói:

- Té ra bản này bằng chữ Phạn, thế là hỏng bét! Tôi vào chùa Thiếu Lâm giả làm nhà sư Trí Thành, lúc nói chuyện với người giả dò hỏi rõ ràng: pho "Dịch Cân Kinh" cất giấu ở một chỗ bí mật trong viện Bồ Đề và đây là bản chính. Biết thế này thì thà rằng lấy câu dịch cho xong. Thảo nào tôi thấy mấy nhà sư bị mất trộm Võ công bí quyết, họ vẫn thờ ơ như không, thì ra bản chính cuốn thiên thúy này không ai có thể hiểu được.

HỒI 29

NGƯ TIÊU CANH ĐỘC LẠI XUẤT HIỆN

Tiêu Phong từ từ rót rượu ra bát, uống cạn rồi nói:

- Việc dù thành bại, hiền Muội chẳng nên quan tâm cho lắm.

Chưa dứt lời, A Châu đột nhiên vừa nhảy vừa reo:

- A ha! Được rồi! Tôi biết chắc có người xem được chữ Phạn. Lão là một phiên tăng bản lãnh ghê gớm lắm.

Đoạn nàng đem chuyện Quốc sư nước Thổ Phồn là Cưu Ma Trí đã bắt Đoàn Dự thế nào, dẫn đến Cô tô tìm Mộ Dung công tử ra sao thuật lại một lượt.

Đây là lần đầu tiên Tiêu Phong được nghe bản lãnh Cưu Ma Trí cao cường tới mức đó. Nhưng ông nghĩ rằng nàng hình dung bản lãnh lão chưa chắc đã đúng như vậy. Hướng chỉ Cưu Ma Trí lại chưa chiến đấu với một tay cao thủ bậc nhất tại trước mặt nàng nên ông nghe đấy mà chẳng để vào lòng. Ông nghĩ rằng Cưu Ma Trí đến Cô tô không được như điều mong ước của mình, chắc lại trở về Thổ Phồn rồi.

Tiêu Phong gói pho "Dịch Cân Kinh" lại đưa trả A Châu.

A Châu nói:

- Đại ca giữ lấy cũng vậy chứ sao? Chẳng lẽ giữa chúng ta còn chuyện riêng tư.

Tiêu Phong tươi cười rồi cất pho kinh vào bọc.

Đoạn ông rót đầy ra bát lớn toan uống thì ngoài cửa bỗng có tiếng chân người.

Gã Đại Hán mình đầy những máu, tay cầm cây búa lớn trống lên chém loạn xạ.

Trên mặt Đại Hán râu dâm tua tủa, coi tướng mạo đủ biết sức khỏe phi thường, song đôi mắt ngờ nghệch như mắt trí đung là mặt tên điên khùng.

Tiêu Phong thấy gã cầm cây búa lớn đúc bằng thép nguyên rất nặng. Thế mà gã vung lên coi rất nhẹ nhàng, công thủ rất đúng nguyên tắc, rõ ra là đệ tử một môn phái lớn.

Tiêu Phong biết rất nhiều nhân vật võ lâm ở Trung Nguyên nhưng không nhận ra Đại Hán này, tự hỏi: Xem thủ pháp lúc này rất tinh thực mà sao mình chưa nghe thấy tiếng tăm bao giờ?

Đại Hán sử dụng cây búa lớn mỗi lúc một nhanh, miệng la rầm lớn:

- Mau đi báo chủ nhân! Kẻ đối đầu đã đến.

Gã đứng trên đường lớn đông người qua lại.

Cây búa lớn chém ngang chém dọc, khiến người đi đường đều tránh xa gã, không ai đến gần.

Tiêu Phong thấy gã ra chiều hoảng hốt, tưởng chừng như rất kinh khủng.

Sau ông thấy đường búa đỡ dần dường như mệt mỏi như mà vẫn phải gắng sức chống chọi.

Miệng gã gọi bằng quơ:

- Chu lão đệ! Lão đệ tránh ra, để mặc ta với y, chạy đi mau, nhanh cho mau!

Tiêu Phong lẩm bẩm: người này đối với chủ thật hết lòng tình nghĩa, cũng là một tay hảo hán đây. Tinh lực gã đã bị hao tổn nhiều chắc là nội thương rất nặng.

Nghĩ vậy Tiêu Phong bước ra ngoài quán rượu, đến trại Đại Hán hỏi:

- Lão đệ tôi mời lão huynh uống chén rượu được không?

Đại Hán trừng mắt nhìn Tiêu Phong, đột nhiên gã la lên:

- Tên đại ác kia! đừng hại chủ ta!

Nói xong giơ búa lên chém Tiêu Phong.

Những người bên trong thấy tình thế nguy hiểm la rầm lên.

Tiêu Phong nghe thấy ba tiếng "Tên đại ác" bỗng giật mình, nghĩ thầm: mình cùng A Châu đang đi tìm "Tên đại ác" để báo thù. Đại Hán gọi kẻ đối đầu là "Tên đại ác" ở miệng gã nói ra chưa chắc đã phải là "tên đại ác" kẻ thù của mình, nhưng mình hãy cứu gã trước đã rồi sẽ tính sau.

Nghĩ vậy ông tiến gần lại, đưa tay ra điểm huyết trên lưng Đại Hán.

Không ngờ tuy thần trí gã hôn mê song võ công gã rất cao cường.

Gã đưa cây búa đập trở lại vào bụng Tiêu Phong.

Giả tử bản lãnh Tiêu Phong không hơn gã nhiều thì đã bị gã đánh trúng.

Tiêu Phong lập tức đưa tay trái ra, nhanh như chớp nắm lấy cán búa rồi giật mạnh.

Ông nội lực rất thâm hậu mà Đại Hán đã mệt nhoài làm sao chịu nổi.

Toàn thân gã rung chuyển rồi ngã chúi về phía trước.

Dường như gã đã chẳng coi cái chết vào đâu nên liều mạng với đối phương, chết thì cùng chết.

Tiêu Phong quàng cánh tay dài ngoằng ra phía sau, ôm chặt lấy Đại Hán, khê vận nội lực khiến gã bất động.

Lúc đó người hai bên đường phố rất đông, thấy Tiêu Phong chế phục được gã điên khùng, hoan hô rầm rĩ.

Tiêu Phong ôm gã lôi xềnh xệch vào quán rượu ấn đầu cho gã ngồi xuống rồi bảo:

- Người anh em! Hãy uống rượu rồi sẽ tỉnh!

Vừa nói vừa rót rượu vào bát lớn đặt trước mặt Đại Hán.

Đại Hán vẫn dương cặp mắt điên khùng nhìn Tiêu Phong trừng trừng hồi lâu rồi nói:

- Người là người tốt hay người xấu?

Câu hỏi vừa thốt ra khỏi miệng, Tiêu Phong giật mình chưa biết trả lời thế nào cho phải thì A Châu cười nói xen vào:

- Dĩ nhiên y là người tốt rồi, ta đây là người tốt, người cũng là người tốt nữa. Chúng ta là đồng chí cùng nhau đi đánh "Tên đại ác".

Đại Hán hết giương mắt nhìn nàng lại nhìn Tiêu Phong, vẻ mặt chẳng ra tin cũng chẳng ra không.

Hồi lâu gã hỏi lại:

- Đánh "Tên đại ác" đó ư?

A Châu nhắc lại:

- Đã là chỗ bạn bè, vậy chúng ta hiệp nhau lại đánh y.

Đại Hán đột nhiên đứng phắt dậy, lớn tiếng nói:

- Không được! Không được! "Tên đại ác" này lợi hại vô cùng, mau về báo chủ nhân để người đi lánh gấp. Ta ở lại đây chống chọi cùng "Tên đại ác", người đi báo tin nhé?

Nói xong gã cầm búa đứng dậy.

Tiêu Phong đưa tay ra ấn vai gã xuống hỏi:

- Này ông bạn! "Tên đại ác" chưa đến, vội gì? Chủ nhân bạn là ai? Hiện ở đâu?

Đại Hán la lên:

- "Tên đại ác" kia rồi! Lại đây mau. Lão gia quyết đấu với người ba trăm hiệp. Mi không được hại chủ ta. Tiêu Phong cùng A Châu đưa mắt nhìn nhau, không biết làm thế nào.

Thốt nhiên A Châu la:

- Chao ôi! Không xong rồi! Chúng ta phải mau đi báo với chủ nhân. Chủ nhân hiện ở đâu? Đừng để "Tên đại ác" tìm đến chủ nhân mới được.

Đại Hán nói:

- Phải lắm, phải lắm! Người chạy đi thông báo mau, chủ nhân chắc đến nhà họ Nguyễn ở Tiểu Kính hồ rừng Phương Trúc. Đi đi.

Gã luôn giục miệng ra chiều nóng nảy.

Tiêu Phong, A Châu chưa biết tính sao, bỗng thấy tửu bảo khoát:

- Có đi Tiểu Kính hồ không? Đường khá xa đấy.

Tiêu Phong nghe biết Tiểu Kính hồ đúng là một địa danh, nói thêm:

- Tiểu Kính hồ ở địa phương nào? Cách đây bao xa?

Tửu bảo tiếp:

- Nếu quý khách hỏi người khác thì vị tất có ai biết rõ. May hỏi đúng vào tôi, để tôi chỉ cho. Vì tôi quê ở Tiểu Kính hồ nên mới biết rõ.

Tiêu Phong nghe tử bảo mồm miệng liền thoảng nói dềnh dàng liền đập tay xuống bàn giục:

- Người nói rõ đường lối đi, mau lên.

Gã tử bảo toan gỡ gạc chút tiền thưởng rồi mới nói, song thấy Tiêu Phong đập bàn, sợ quá không dám dềnh dàng nói tiếp:

- Tiểu Kính Hồ ở về phía Tây Bắc quán này. Quý khách ở đây ra thoát tiên đi về hướng Tây bảy dặm rưỡi thì đến một khu tròng liễu, cứ bốn cây một hàng. Cả thấy bốn hàng vị chi mười sáu cây. Khỏi khu tròng liễu thì ngoẹo sang phía Bắc. Đi chín mươi dặm nữa thì đến một chiếc cầu đá xanh, phải nhớ kỹ đừng sang qua cầu này, nếu sang qua sẽ bị lạc đường.

Rồi gã lại tự đặt câu hỏi và trả lời:

- Nhưng không qua cầu thì làm thế nào qua được bên kia? Tôi nhán mạnh như vậy là đừng qua chiếc cầu đá xanh ở mé tả mà phải qua cây cầu ván gỗ ở mé hữu. Sang bên kia cầu nhắm hướng Tây mà đi một quãng rồi rẽ sang hướng Bắc. Đến chỗ ngã ba lại rẽ sang hướng Tây. Từ bên kia đầu đi hai mươi một dặm rưỡi nữa thì trông thấy một hồ nước trong như gương. Đó chính là Tiểu Kính hồ. Kể từ đây đi, ng bốn mươi dặm. Đúng ra là ba mươi tám dặm rưỡi chứ chưa đến bốn chục dặm.

Tiêu Phong phải nghe gã nói dài dòng rất bực mình nhưng cố nhiên nhẫn nại.

Gã nói xong A Châu cười bảo:

- Đại ca đây nói rất rành mạch. Cứ mỗi dặm đường là một đồng khen thưởng chính ra chúng ta muốn thưởng đại ca bốn chục đồng nhưng thưởng như thế là sai, thưởng ba mươi tám đồng rưỡi mới đúng.

Nàng đếm ra ba mươi chín đồng tiền. Đồng sau cùng nàng lấy búa sắt cửa cho thành vết rồi lấy đầu ngón tay bẻ ra làm đôi. Nàng đưa cho tử bảo ba mươi tám đồng và nửa đồng!

Tiêu Phong không nhin cười được, nghĩ thầm:

- Cô bé này hãy tính trẻ, gặp cơ hội là lại tinh nghịch, tìm cách đùa rồn được nghe.

Gã Đại Hán kia hai mắt vẫn trừng trừng nhìn Tiêu Phong, A Châu miệng không ngớt giục:

Đi báo tin lẹ lên, trùng trình thì không kịp đâu! "Tên đại ác" này ghê gớm lắm.

Tiêu Phong hỏi:

- Chủ nhân ông bạn là ai?

Đại Hán áp úng nói:

- Chủ ta là... Chủ ta là... Ta không thể nói cho người kia được. Người đừng đi là hơn!

Tiêu Phong lớn tiếng hỏi:

- Thế ông bạn họ gì vậy?

Đại Hán buột miệng đáp:

- Ta họ Tiêu!

Tiêu Phong giật mình hỏi lại:

- Sao ông bạn họ Tiêu?

Đại Hán lấp bắp:

- Ta họ Tiêu... mà không phải họ Tiêu...

Tiêu Phong đem lòng ngờ vực tự hỏi: Hay là gã này nói ý như ta đến Tiểu Kính hồ chẳng? Sao gã lại áp úng biểu là có rồi lại cải chính không phải họ Tiêu? Hay gã đùa giỡn với ta, ông tự nhủ: Giả tử tên đối đầu phái gã lại như ta tới đó hay chứ sao? Chính ta đang muốn tìm kẻ thù thì dù Tiểu Kính đến nơi đầm rồng hang cọp Tiêu mỡ há sợ ru?.

Ông lại nhìn A Châu bảo:

- Chúng ta thử lên Tiểu Kính hồ xem có động tĩnh gì không? Chủ nhân ông bạn đây nếu ở nơi đó thế nào cũng kiếm được.

Gã tửu bao xen vào nói:

- Xung quanh Tiểu Kính hồ một vùng hoang dã bao la chẳng có gì đáng coi, nếu hai vị muốn ngoạn cảnh, tôi tưởng ở đây có nhiều phủ đẹp hơn.

Tiêu Phong vẫy tay giục A Châu:

- Đi thôi! Chúng ta đi thôi!

Ông quay sang bảo Đại Hán:

- Lão huynh mệt lắm rồi, ở đây nghỉ một lúc, để tôi đại diện đi báo lệnh chủ nhân nói là "Tên đại ác" sắp tới đó.

Đại Hán nói:

- Xin đa tạ, Tiêu mỡ không đi vì còn ở ngăn cản "Tên đại ác".

Nói xong đứng dậy toan vác búa đi ra, dè đâu gã mất hết khí lực, hai tay đau đớn như dầm, cầm búa mà không nhấc lên được.

Tiêu Phong nói:

- Lão huynh phải nghỉ một lúc nữa để lấy sức đã.

Nói xong, ông trả tiền nhà hàng rồi cùng A Châu rảo bước ra khỏi quán rượu.

Ông theo đúng lời tên tửu bảo dặn, trông về hướng Tây mà đi, chùng được bảy, tám dặm, quả thấy bên đường cái trồng bốn hàng dài, mỗi hàng bốn cây, cả thảy mười sáu cây.

A Châu cười nói:

- Gã tửu bảo tuy mồm miệng liến thoắng, song cũng có cái hay. Vì gã nói kỹ như vậy thì quyết không thể nào lầm lẫn được, phải không đại ca? Ô kia! Cái gì thế kia?

Nàng vừa nói vừa trở gốc cây liễu thứ mười lăm.

Tiêu Phong nhìn ra thì chỉ thấy một gã nông phu ngồi tựa gốc cây hai chân ngâm xuống bùn dưới ruộng.

Chỗ thôn quê này phong cảnh rất tầm thường chẳng có gì đáng chú ý.

Có điều gã nông phu đỏ máu tươi, trên vai vác một cái bồ cào hình thù khác lạ.

Xem ra đúng là một khí giới rất lợi hại.

Tiêu Phong chạy lại bên cạnh nông phu, thấy gã thở ô ô, rõ ràng gã này bị nội thương rất nặng.

Tiêu Phong hỏi ngay vào đề:

- Đây đại ca! Chúng tôi nghe lời ông bạn sử búa đến Tiêu Kính hồ đưa tin. Vậy đây có đúng là đường Tiêu Kính hồ không?

Nông phu ngẩng đầu lên hỏi lại:

- Gã sử búa còn sống hay chết rồi?

Tiêu Phong nói:

- Kể ra thì y cũng hao tổn mất nhiều khí lực, nhưng không đáng ngại.

Nông phu thở phào một cái, nói:

- Tạ ơn Trời Phật. Xin hai vị đi về phía Bắc. Cái ơn đưa tin quả quyết không bao giờ dám quên.

Tiêu Phong nghe gã thổ lộ đôi lời, biết không phải là hạn phu tầm thường quê mùa, liền hỏi lại:

- Tôn tính lão huynh là gì? Phải chăng là bạn với vị sử búa này?

Nông phu đáp:

- Tôi họ Đông. Xin các hạ đi gấp đến Tiểu Kính hồ, "Tên đại ác" này đã chiếm được phần thắng. Chúng tôi không ngăn trở nổi, nói ra càng thêm hổ thẹn.

Tiêu Phong nghĩ thầm:

- Gã này bị thương nặng, đúng không hay giả tạo. Giả tử tên đối đầu định lừa ta vào tròng, thì hẳn cũng không thể yên lòng với ta được.

Ông thấy Đại Hán họ Đông tướng mạo thành thực trung thành, lòng quyến luyến liền hỏi:

- Đông đại ca! "Tên đại ác" dùng thứ khí giới gì khiến cho đại ca bị thương nặng như vậy.

Đại Hán đáp:

- Khí giới của hắn là một cây gậy trúc.

Tiêu Phong giật mình, tự hỏi: Gậy trúc ư? Chẳng lẽ lại chính cây "đả cầu bông" mà ta quen dùng?

Ông thấy máu tươi trên ngực Đại Hán vẫn còn ứa ra, liền mở áo ra xem thì thấy trước ngực gã thủng một lỗ bằng đầu ngón tay rất sâu. Nếu lỗ thủng này do cây gậy trúc bông đâm vào thì cây này còn nhỏ hơn "đả cầu bông" nhiều.

Tiêu Phong đưa ngón tay ra điểm vào những đại huyết xung quanh vết thương để cầm máu cho bớt đau.

A Châu lấy ra một chiếc bình nhỏ, mở nắp móc thuốc cao rịt vào miệng vết thương, đoạn quay sang nói với Tiêu Phong:

Thứ cao này của Đàm Công cho tôi ngày nọ. Lão bảo cao này trị thương rất linh nghiệm. Hôm ấy đại ca bị thương, tôi tưởng đem thuốc này chữa cho đại ca, nhưng tìm mãi chẳng thấy đâu khiến cho tôi lo quá.

Đại Hán họ Đồng nói:

- Ân sâu của hai vị, Đồng mỗ không dám nói đến chuyện tạ ơn. Chỉ mong hai vị đến mau Tiểu Kính hồ đưa tin cho người bề trên của tôi.

Tiêu Phong hỏi:

- Người bề trên đại ca tên họ gì? Tướng mạo thế nào?

Gã họ Đồng đáp:

- Các hạ đi tới bên Tiểu Kính hồ thì ở phía Tây có một vùng rừng trúc. Giống trúc này hình vuông. Trong khu vườn trúc có mấy căn nhà tre. Các hạ cứ đứng ngoài kêu to lên mấy tiếng: "Kẻ đại ác thứ nhất hiện sắp đến nơi rồi đó, phải mau mau lánh đi". Thế là xong rồi, hai vị đi thẳng vào nhà. Tên họ người bề trên, sau này Đồng mỗ sẽ xin cho biết.

Tiêu Phong rất lấy làm kỳ, nhưng ông đã biết trên chốn giang hồ rất nhiều việc bí ẩn, khiến cho người ngoài khó lòng hiểu được. Có phải bây giờ, ông không cần để ý đề phòng cho lắm vì ông nghĩ: Người đối đầu có ý nử mình tới đó, thì tất nhiên câu nào cũng phải nói cho hợp lý, cho mình khỏi nghi ngờ. Gã này miệng ấp a ấp úng không thể nói thật. Thế là tuyệt không có lòng đen tối.

Nghĩ vậy ông nói:

- Được lắm! Xin nhớ đình ninh mấy lời đại ca dặn bảo. Đừng có gượng đứng lên rồi quỳ xuống.

Tiêu Phong nói:

- Đại ca cùng tôi tuy mới gặp nhau lần đầu mà tựa hồ quen đã lâu. Đồng huynh bất tất phải giữ lễ.

Ông đưa tay mặt ra nâng Đại Hán dậy, còn tay trái thì vứt bỏ thuốc nhồi mặt đi, để lộ chân tướng ra tương kiến rồi nói:

- Tại hạ là người Khất Đan, tên họ Tiêu Phong. Sau này phen tái ngộ.

Đoạn không chờ Đại Hán trả lời, dắt tay A Châu rảo bước đi theo.

A Châu hỏi:

- Chúng ta không cần cải trang nữa ư?

Tiêu Phong đáp:

- Không hiểu sao tôi gặp người quê mùa thô lỗ này mà quyền luyến, muốn cùng y kết giao, nên không muốn dùng bộ đối trá y.

A Châu nói:

- Vậy ư? Thế thì tôi cũng trở lại là nữ nhân.

Nàng liền chạy ra bên khe suối nhỏ, rửa mặt cho sạch, rồi để lộ mớ tóc trần, cởi bỏ áo bào khoác ngoài, chỉ mặc nguyên áo đàn bà bên trong.

Hai người đi thẳng một mạch chín dặm rưỡi đường đã tường tận đằng xa một chiếc cầu cao bằng đá xanh.

Đến bên cầu, bỗng thấy một gã thư sinh ngồi phục trên cầu trước mặt giải một tờ giấy trắng rất lớn, bên cạnh tờ giấy đặt một nghiên mực mài sẵn.

Gã thư sinh cầm bút viết lên trên mặt giấy.

Tiêu Phong cùng A Châu rất lấy làm kỳ, tự hỏi:

- Sao người này lại đem giấy mực lên trên cầu giữa chốn hoang dã này ngồi viết chữ?

Hai người tiến gần lại xem thì không phải gã viết chữ, mà đang hội họa.

Gã họa cảnh vật chung quanh cầu. Từ cây cau nhỏ trên dòng nước chảy ngay bên cạnh cho đến những cây cổ thụ trên những ngọn núi xa xa đều có trong họa đồ.

Gã nằm phục trên cầu quay mặt về phía Tiêu Phong và A Châu.

Nhưng lạ ở chỗ cảnh vật trên bức họa lại hướng về phía hai người, thì ra từng nét bút, từng cái vạch gã đều vẽ ngược chiều.

Tiêu Phong hoàn toàn không hiểu gì về thư pháp cùng hội họa.

Song A Châu ở nhà Mộ Dung công tử đã lâu, được xem kiểu chữ và đồ họa rất nhiều nên rất sành.

Giờ nàng thấy gã thư sinh này hoàn toàn vẽ ngược, chưa kể đến nét vẽ tuyệt hay, nói ngay lối vẽ ngược này cũng đã khó lắm rồi!

Nàng toan lại hỏi mấy câu, thì Tiêu Phong khẽ kéo áo nàng, lắc đầu, đi về cây cầu gỗ nhỏ.

Thư sinh thốt nhiên hỏi:

- Hai vị thấy tôi vẽ ngược sao không để mắt đến? Chẳng lẽ nghề họa này làm bản mắt hai vị hay sao?

A Châu cười đáp:

- Đức Phu Tử thấy chiếu trái không ngay ngắn thì không ngồi, miếng thịt không vuông vẫn cũng không ăn. Những bậc chính nhân, nghĩa tử không xem đồ họa vẽ ngược.

Gã kia cười ha hả, cầm tờ giấy trắng lên nói:

- Lời cô nương nói rất đúng, xin mời lên cầu nói chuyện. Tiêu Phong đã đoán biết dụng ý của gã đem giấy trắng giải trên cầu cốt để người chú ý, một là để kéo dài thời gian, hai là dùng kế hư thực cố ý dẫn dụ người đi vào cầu đá.

Đoán vậy, ông nói:

- Chúng tôi đi về ngã Tiểu Kính hồ, nếu qua cầu đá là trật đường.

Thư sinh nói:

- Đi qua cầu đá này là đi qua vòng thúng, chỉ xa hơn năm, sáu dặm đường rồi cũng đến nơi. Hai vị qua cầu này hay hơn.

Tiêu Phong nói:

- Đường ngay chẳng đi, tội gì lại vòng đường xa hơn năm chục dặm?

Thư sinh cười nói:

- Chẳng lẽ hai vị đã quên câu "dục tốc bất đạt" rồi sao?

A Châu cũng nhận ra gã thư sinh này có ý muốn kéo dài dây dưa câu chuyện nữa, bước ngay lên cầu gỗ, Tiêu Phong bước lên theo.

Hai người đi đến giữa cầu đột nhiên nghe tiếng rắc rắc, chắc giờ hai người sắp rớt xuống sông.

Tiêu Phong đưa tay trái ra ôm lấy A Châu, chân đạp vào mượn đà, tựa hồ như con chim ưng khổng lồ nhào ra, nhảy qua sang đến bờ hồ bên kia.

Ông xoay tay lại phóng chưởng ra phía trước phòng hồ kẻ địch đuổi đánh lên.

Gã thư sinh cười khanh khách nói:

- Bản lãnh tuyệt vời! Hai vị vội vàng đến Tiểu Kính hồ?

Tiêu Phong nghe tiếng cười của gã có lẫn vẻ sợ sệt, thì nghĩ rằng:

- Thằng cha này có vẻ mặt thanh nhã mà lại là đồng đảng với "Tên đại ác".

Ông không lý gì đến gã nữa, cùng A Châu đi luôn.

Mới đi được vài trượng, chợt nghe phía sau có tiếng chân, Tiêu Phong quay lại xem ai, thì chính là gã thư sinh đuổi theo, Tiêu Phong liền xoay hẳn người lại, sa sầm nét mặt hỏi:

- Các hạ có điều chi dạy bảo?

Thư sinh đáp:

- Tại hạ cũng đi Tiểu Kính hồ muốn được cùng đi với hai vị cho có bạn.

Tiêu Phong nói:

- Thế thì còn gì bằng.

Tay trái ông đưa A Châu lên lưng, để khi nhảy một cái đã xa hơn trượng. Ông đi êm như ru, chân không tung bụi.

Gã thư sinh cố sức đuổi theo nhưng cách Tiêu Phong một lúc một xa.

Tiêu Phong thấy gã võ công tầm thường, không để ý gì nữa, vẫn để khi chạy như bay.

Tuy ông cõng A Châu mà đi còn lẹ hơn thư sinh nhiều.

Chỉ trong khoảnh khắc là ông đã bỏ gã rất xa không còn thấy tâm tích đâu nữa.

Đường lối từ đầu cầu gỗ trở đi mỗi lúc một chật hẹp thêm có chỗ bề rộng không đầy một thước, có cả cỏ rậm đến ngang lưng, rất

khó nhìn nhận đường lối. Giả tử không được gã tửu bảo dặn kỹ càng thì khó lòng tìm ra lối đi.

Đi chừng nửa giờ đã trông thấy một mảnh hồ nước trong.

Tiêu Phong thả bước từ từ đến bên hồ, thấy nước trong như ngọc, mặt hồ phẳng lì như tấm gương lớn.

Thật không thẹn với ba chữ "Tiểu Kính hồ".

Ông đang tìm đến rừng trúc, bỗng nghe mé bên tả hồ trong khóm hoa rậm, có hai tiếng cười khúc khích, rồi một viên đá nhỏ bay ra.

Tiêu Phong nhìn theo về phía viên đá phóng đi thì thấy trên bờ hồ có một ngư dân đầu đội nón lá vừa giật cần câu lên được con cá xanh.

Viên đá bay thế nào lại không sai một li, trúng giữa dây câu đánh "bực" một tiếng.

Dây câu đứt làm hai đoạn, con cá xanh lại rơi tòm xuống hồ.

Tiêu Phong giật mình nghĩ thầm: người này thủ kính thật là kỳ dị.

Dây câu vừa mềm vừa dai, nếu phong phi đao hay tụ tiễn để cắt đứt thì chẳng lấy chi làm kỳ.

Đàng này rõ ràng chỉ một viên đá tròn trĩnh mà ném đúng dây câu mới lạ. Xem cách phóng ám khí bằng thủ pháp lạ này, quyết không phải là người Trung Nguyên. Người ném đá này chưa chắc võ công đã vào hạng tuyệt luân, nhưng mà tà khí ghê người, đúng thuộc hạ bàng môn tà đạo. Phải chăng y là thủ hạ "Tên đại ác".

Nghe tiếng y cười lại dường như là thiếu nữ.

Tiêu Phong còn đang ngẫm nghĩ thì ngư dân nhận thấy dây câu giựt mình lớn tiếng hỏi:

- Ai lại chơi trò quỷ đó? Thử thò mặt ra xem nào?

Từ trong cụm hoa, một thiếu nữ rẽ lối đi ra, nàng toàn thân đỏ tía, chừng mười lăm, mười sáu tuổi, so với A Châu còn nhỏ hơn một chút, cặp mắt đen lay láy.

Tiêu Phong thoáng trông thấy cô gái này cũng giống A Châu ngày nào.

Thiếu nữ vừa thấy A Châu, không lý gì đến ngư dân, thoát nhảy đến bên đưa tay ra kéo tay nàng cười nói:

- Vị tỷ nương này xinh quá, tôi rất thích chị! Cô vừa hỏi vừa cười mà vẫn không dừng tiếng, tựa hồ như nước ngoài mới hạ Trung Nguyên.

A Châu nhìn thấy cô hoạt bát, ngây thơ.

Cổ chân, cổ tay đều đeo vàng vòng bạc, cả thảy tám chiếc.

Nên mỗi lúc cô cử động, tay vòng va chạm vào nhau phát ra tiếng kêu leng keng, nghe tiếng cũng ngộ nghĩnh.

A Châu tươi cười nói:

- Cô mới thật là đẹp, tôi cũng mê luôn.

A Châu ở Cô Tô đã lâu năm.

Lúc này nàng nói tiếng Quan Trung Châu, thanh âm trong trẻo nhưng cũng không đúng lắm.

Ngư nhân đang bực mình, nhưng thấy cô là một thiếu nữ hoạt bát, vui tính, lửa giận bỗng tiêu tan hết.

Gã nói:

- Cô này tinh nghịch thật! Song cô ném đứt được dây câu của tôi cũng thật là tài.

Thiếu nữ nói:

- Câu cá có gì là thú, ngồi lâu buồn chết đi được. Nếu bác muốn ăn cá, dùng cần câu này mà ăn có hơn không?

Nói xong, cô cầm lấy chiếc cần câu trong tay ngư nhân thuận đà lao xuống nước. Đầu cần câu xia trúng bụng một con cá trắng hếu, cô nhấc cần câu lên con cá đang dẫy nguây nguẩy miệng nhỏ máu tươi từng giọt xuống hồ nước biếc. Màu lục pha màu hồng, nước hồ càng tươi đẹp. Nhưng là cái tươi đẹp in vẻ tàn nhẫn.

Tiêu Phong thấy cô gái lúc đâm cá, tay phải cầm cần câu thoát đầu hơi thiên về mé tả, đưa thành hình cánh cung sang mé hữu rồi phóng ra. Thủ pháp kỳ diệu, điệu bộ mỹ quan, song dùng cách thức này để ứng chiến trong khi lâm địch thì có điều chậm trễ. Ông không đoán ra võ công cô thuộc môn phái nào?

Cô gái nhắc cần câu lên rồi lại phóng liên tiếp một lúc được sáu con cá vừa xanh vừa trắng, bị xâu thủng ở đầu cần câu. Đoạn cô vẩy mạnh một cái cho mấy con cá rớt tòm xuống hồ.

Ngư nhân thấy cô gái tinh nghịch cách này mà vẻ mặt vẫn tươi cười lớn hơn, liền nói:

Cô nương còn nhỏ tuổi mà đã hành động độc ác, cô đã bắt cá thì thôi, sao đâm chết cá không đem về nấu ăn? Sát sanh để giỡn chơi là nghĩa gì?

Thiếu nữ vỗ tay cười nói:

- Tôi muốn đùa nghịch sát sinh chơi thì bác làm trò gì?

Đoạn cô cầm cần câu bẻ mạnh một cái tưởng là bẻ gãy được ngay.

Nào ngờ cần câu này tuy nhẹ nhàng nhưng đúc bằng kim thuộc nén, cô bẻ không gãy.

Ngư nhân cười lạt nói:

- Cô tưởng bẻ gãy cần câu của ta ư? Đâu có dễ dàng thế được?

Cô gái trở tay về phía ngư nhân hỏi:

- Ai đến kia kìa?

Ngư nhân quay đầu lại xem thì chẳng thấy ai, biết là mình mắc mưu, vội quay mặt lại ngay, nhưng đã chậm mất rồi. Cái cần câu mà gã làm khí giới luôn bên mình đã tung ra xa đến mấy chục trượng, tòm một cái chìm xuống đáy hồ mất tăm.

Ngư nhân cả giận quát hỏi:

- Quân mèo mã gà đồng này ở đâu đến đây?

Vừa quát vừa đưa tay ra nắm lấy tay cô gái.

Cô gái vừa cười vừa gọi:

- Cứu tôi với! Cứu tôi với!

Rồi nấp vào sau lưng Tiêu Phong.

Ngư nhân lạng người đi để bắt. Thân pháp gã rất mau lẹ.

Tiêu Phong thoáng trông thấy trong tay cô gái có một vật động như một miếng vải sa sồi nhỏ mà rất thoáng trông qua, nếu ai vô tình thì không biết.

Ngư dân nhảy xổ lại, đột nhiên trượt chân té ngã ngổ xuống đất, người co rúm lại.

Nguyên trong cô gái cầm một cái lưới cá tết bằng nhau, nhỏ như tóc.

Những dây tơ này tuy rất nhỏ và rất thoáng nên mấy ai trông rõ.

Song nó bền, dai dẹt thường và chạm vào đầu lại ngay.

Ngư nhân bị mắc vào màng lưới, càng dẩy dựa bao nhiêu, thì càng thắt chặt bấy nhiêu.

Ngư nhân lớn tiếng quát mắng:

- Con tiện tì này, mi giở trò ma quỷ gì đây? Mi dùng tà tía để nhốt ta làm gì?

Tiêu Phong ngấm ngấm kinh hãi, ông biết cô gái không phải yêu thuật gì cả, mà thực ra là tại cái lưới cá kỳ quái này.

Ngư nhân chửi mắng om sòm không ngớt miệng.

Cô gái cười nói:

- Người còn thóa mạ ta một câu nữa là ta đánh cho vãi phân.

Ngư nhân cũng là một bậc anh hùng nổi tiếng.

Gã nghe cô gái nói không khỏi giật mình nghĩ thầm:

- Nếu mình để con lỏi này đánh vãi phân ra thật thì còn mặt mũi nào trông thấy ai nữa.

Giữa lúc ấy ở mé Tây hồ, xa xa có tiếng người vọng lại:

- Lão hiền đệ! Có chuyện gì vậy?

Một người đang theo con đường nhỏ thoăn thoắt đi tới.

Tiêu Phong thấy người này mặt vuông chữ điền tướng mạo oai hùng, nhưng lại mặc áo bào rộng thùng thình, lối trang phục ra chiều thanh thoát, nhẹ nhàng. Trạc tuổi y chừng năm mươi trở lại.

Người này tới nơi thấy ngư nhân bị nhốt, rất lấy làm lạ hỏi:

- Sao thế này?

Ngư nhân đáp:

- Tiểu cô nương đây dùng yêu thuật...

Người đứng tuổi kia ngoảnh nhìn A Châu thì cô gái cười nói:

- Tôi đây, chứ có phải chị ấy đâu.

Người đứng tuổi "Ừ" lên một tiếng, cúi xuống cầm tay nhắc cái thân hình to lớn của ngư nhân lên coi như không.

Y nhìn kỹ tấm lưới đó rồi lột mạnh.

Không ngờ những dây tơ kết lưới này rất kỳ dị, càng kéo ra bao nhiêu, nó càng thu lại bấy nhiêu, muốn gỡ thế nào cũng không được.

Cô gái cười nói:

- Chỉ cần hất hô lên ba câu: "Tôi xin hàng cô nương!" là tôi buông tha hất ngay.

Người đứng tuổi nói:

- Cô hẳn xược với Lăng đệ ta thế này rồi kết quả ra sao cô có biết không?

Thiếu nữ cười nói:

- Tôi chả cần biết kết quả gì cả. Kết quả càng thảm hại bao nhiêu càng hay bấy nhiêu.

Người đứng tuổi thò tay ra chụp xuống vai cô.

Cô gái lùi lại phía sau toan bước né đi để tránh. Nào ngờ động tĩnh của cô tuy mau lẹ, nhưng người đứng tuổi còn mau lẹ hơn. Tay y chụp xuống đã nắm được vai cô gái.

Cô gái nghiêng vai đi định dùng sức mạnh giật ra song bàn tay người đứng tuổi tựa hồ như gắn chặt vào vai cô. Đồng thời một luồng nhiệt khí nóng bỏng từ lòng bàn tay người này truyền vào thân thể cô.

Cô gái dịu dàng nói:

- Mau buông tôi ra. Tay trái vung quyền lên toan đánh, nhưng quyền mới đưa ra chừng một thước thì cánh tay đã kiệt lực, nhẩy nhũn đành bỏ thông xuống.

Trước nay cô chưa từng gặp đối thủ nào lợi hại như thế, cô kêu lên:

- Người dùng yêu pháp tà thuật gì đây, buông tha ta mau!

Người đứng tuổi mỉm cười nói:

- Cô muốn tôi buông tha cũng chẳng khó gì, chỉ cần hai điều, la hô lên ba câu: "Tôi xin đầu hàng tiên sinh" và hai là phải cởi lưới đã trói bạn ta.

Cô gái tức mình nói:

- Người đắc tội với cô nương đây có được kết quả gì không?

Người đứng tuổi tủm tỉm cười nhại lại câu nói của cô gái:

- Kết quả càng thảm hại bao nhiêu, càng hay bấy nhiêu!

Cô gái lại cố sức cự quây nhưng không sao thoát được, cô cười nói:

- Đẹp mặt chưa? Đi bắt chước người ta! Thôi được, nghe tôi hô đây: "Tôi chịu đầu hàng tiên sinh!".

Cô hô liền ba câu, nhưng chữ tiên sinh co lại cố ý nói lơ lơ ra súc sinh thành ra "Tôi đầu hàng súc sinh".

Người đứng tuổi không phát giác ra lối xỏ xiên của cô gái liền buông tay khỏi vai cô gái, rồi giục:

- Người cởi tấm lưới trên mình người bạn ta ra mau!

Cô gái cười nói:

- Cái đó dễ lắm.

Nói xong chạy đến bên mình ngư nhân, cúi xuống vờ cởi màng lưới ra, tay trái khẽ giơ lên, một ánh sáng xanh lè lấp loáng, nhìn người đứng tuổi phóng tới.

A Châu rú lên một tiếng "ôi chao" vì nàng biết cô phóng ra một thứ ám khí cực độc.

Thủ pháp phóng ám khí của cô rất lợi hại. Người đứng tuổi lại đứng gần kề thì làm gì mà chả trúng?

Tiêu Phong chỉ tủm tỉm cười vì ông vừa thấy y giơ tay đã chế phục được cô gái, rõ ra là người có nội lực rất thâm hậu thì món ám khí nhỏ bé kia làm gì được y.

Quả nhiên người đứng tuổi phát tay áo phóng ra một luồng khí kinh lực khiến cho những mũi kim nhỏ xanh lè đều phóng chệch sang bên, rơi xuống hồ nước.

Người đứng tuổi thấy màu sắc những mũi kim nhỏ đã biết ngay những kim đó tẩm thuốc kịch độc hễ chạm vào máu là người chết ngay lập tức.

Y tự hỏi:

- Mình cùng cô bé này mới gặp nhau lần đầu, không thù không oán, sao lại hạ độc thủ đến thế?

Người đứng tuổi cảm giận vô cùng, liền cho cô gái một bài học.

Y vẩy tay áo lên phủi một cái, phát ra luồng chưởng lực veo veo, nhắc người cô gái bổng lên rồi hất xuống hồ.

Người đứng tuổi chỉ đầu ngón chân xuống một cái nhảy xuống con thuyền nhỏ đậu dưới gốc cây liễu, rồi cầm mái chèo bơi mấy cái đã ra tới chỗ cô gái rớt xuống, định chờ cô nổi lên mặt nước, sẽ nắm lấy cô kéo lên.

Lúc cô gái rớt xuống hồ chỉ kịp la lên một tiếng "ối chao!" rồi mất tăm.

Thường thường người ta chết đuối ai cũng nhô lên, chìm xuống mấy lần kỳ cho đến lúc uống no nước rồi mới chìm hẳn. Song cô này lại như một khối đá lớn, rơi xuống là chìm nghiêm, chờ mãi không thấy nhô lên.

Người đứng tuổi càng chờ lâu càng nóng ruột. Ông không có ý giết cô. Vì thấy cô còn nhỏ tuổi mà đã sinh lòng ác độc ghê gớm nên muốn răn dạy cô một phen. Nếu cô bị chết thật thì y hối hận vô cùng.

Ngư nhân rất giỏi nghề bơi lội có thể nhảy xuống hồ cứu cô dễ dàng được, nhưng lại bị màng lưới trời chặt, không nhúc nhích được.

Tiêu Phong cùng A Châu không biết lội nước đành bó tay.

Bỗng nghe người đứng tuổi lớn tiếng gọi:

- "A Tĩnh! A Tĩnh ra đây mau!"

Từ trong rừng trúc ở phía xa có âm thanh một cô gái vọng ra:

- Có chuyện gì vậy? Tôi không ra đâu!

Tiêu Phong nghe giọng cô nghĩ thầm: cô này âm thanh trong trẻo nhưng có vẻ quật cường, chắc cũng lại là một cô gái tinh nghịch, cùng A Châu và cô gái vừa rớt xuống hồ kết thành bộ ba được.

Người đứng tuổi lại gọi:

- Có người chết đuối, ra vớt mau lên!

Cô gái kia lại nói:

- Có phải anh chết đuối không?

Người đứng tuổi lại gắt giọng:

- Thôi đừng đùa dai nữa! Tôi chết đuối sao cô còn nói được?, mau ra cứu người nghe!.

Cô ta vẫn nheo nhéo:

- Có anh chết đuối thì tôi mới cứu, còn ai chết thì tôi càng thích xem.

Người đứng tuổi hỏi gặng:

- Có ra hay không thì bảo? Y vừa nó vừa dậm chân xuống ván thuyền, ra chiều cực kỳ nóng nẩy.

Cô kia vẫn một giọng nũng nịu:

- Có là đàn ông thì tôi mới cứu, còn đàn bà thây kệ. Thanh âm mỗi lúc một gần, một loáng người đã ra đến bờ hồ.

Tiêu Phong cùng A Châu nhìn xem thì là một thiếu phụ mặc áo màu xanh lợt như nước hồ, cặp mắt to đen lay láy và có vẻ lạnh chai. Nhan sắc xinh đẹp, luôn luôn như cười nửa miệng.

Lúc Tiêu Phong nghe thanh âm tưởng là cô gái chừng hai chục xuân xanh. Ngờ đâu lại là một thiếu phụ đứng tuổi.

Thiếu phụ này ăn mặc diêm dúa, dường như khi mụ nghe tiếng gọi đi cứu người, một mặt trêu tức người đứng tuổi, một mặt vẫn nhanh chân lẹ tay thay đổi áo quần.

Gã đứng tuổi thấy mụ đến thì mừng rỡ vô cùng nói:

- A Tỉnh! Lẹ lên! Đây là người tôi vừa lỡ tay đánh té xuống hồ, nào ngờ không thấy nổi lên nữa.

Thiếu phụ xinh đẹp nói:

- Tôi hỏi rõ trước, nếu là trai thì tôi mới cứu, còn là gái thì thây kệ.

Tiêu Phong cùng A Châu rất lấy làm kỳ nghĩ bụng: Theo lẽ thường thì người đàn bà không chịu nhảy xuống hồ cứu đàn ông là để tránh sự ô nhục, đụng chạm cho khỏi hoen ố thanh danh thì mới

phải lẽ sao mẹ này lại có những hành vi trái ngược là chỉ cứu đàn ông không chịu cứu đàn bà?

Gã đứng tuổi dậm chân nói:

- Trời ơi! đây chỉ là cô bé chừng mười bốn... mười lăm tuổi mà đừng nghĩ lẫn thẩn.

Thiếu phụ xinh đẹp nói:

- Thôi! Cô bé thì sao? Dù cô bé mười bốn, mười lăm tuổi, bà già bảy, tám mươi đã đến đây thì cũng chẳng...

Ý mẹ muốn nói: "Thì cũng chẳng khỏi mắc tay bọm già".

Liếc mắt nhìn thấy Tiêu Phong cùng A Châu, mặt mẹ hơi đỏ lên vội bụm miệng lại không nói hết câu.

Người đứng tuổi đứng trên đầu thuyền xá dài nói:

- A Tĩnh, mình mau xuống cứu cô ta lên rồi bảo gì tôi cũng xin vâng.

Thiếu phụ nói:

- Có thật điều gì anh cũng theo tôi không?

Gã đứng tuổi nói:

- Đúng thế! Trời ơi, bây giờ mà cô bé còn chưa nổi lên, thế chết mất rồi.

Thiếu phụ nói:

- Bây giờ tôi bảo anh đứng đây suốt đời, anh có nghe không?

Người đứng tuổi lộ vẻ băn khoăn ấp úng nói:

- Cái đó... cái đó...

Thiếu phụ nói:

- Anh chỉ được cái miệng xoén xoét, nói ngon, nói ngọt là không ai bằng để đánh lừa tôi vui lòng trong chốc lát, tôi mới bảo có thể mà không chịu.

Mẹ nói đến đây, thanh âm có vẻ nghẹn ngào.

Tiêu Phong và A Châu đưa mắt nhìn nhau đều lấy làm lạ là thiếu nữ này đã đứng tuổi rồi mà còn nói năng cử chỉ ra vẻ nồng nhiệt, mà chẳng khác gì đôi bạn trẻ đang tuổi thanh xuân. Coi bộ cặp này không phải vợ chồng, nhất là thiếu phụ đang đứng trước mặt người thốt ra những câu ngang chướng, chẳng còn úy kỵ ai cả.

Hơn nữa, ngay cạnh người lâm vào tình trạng cấp bách thập tử nhất sinh mà mục vẫn ăn nói nhảm nhí, không có vẻ sốt sắng chi hết.

Gã đứng tuổi thở dài vừa bơi thuyền đi vừa nói:

- Thôi bỏ! Chẳng cần cứu nữa. Cô ta đem lòng hiểm độc phóng ám khí chực ngầm hại tôi, chết là đáng kiếp. Chúng ta về thôi!

Thiếu phụ lại trở giọng vênh mặt lên hỏi:

- Sao lại không cứu? Tôi thích cứu cô ta. Cô ta phóng ám khí định giết anh à? Nếu vậy hay! Sao anh lại không chết? Tiếc quá! Tiếc quá!

Thiếu phụ cười hì hì tung người lên nhảy xuống hồ. Nghề bơi lặn của mục thật là tuyệt. Mục ngụp xuống nhẹ nhàng, nước không bắn lên tung tóe mà người đã xuống tận hồ.

Thuyền gần tới nơi, người đứng tuổi đưa tay ra đón cô gái áo tía thấy cô mắt nhắm nghiền, dường như đã tắt thở, bất giác lộ vẻ bùi ngùi hối hận.

Thiếu phụ la lên:

- Không được đụng vào người cô ta. Anh thật là con quỷ háo sắc không thể chịu được.

Người đứng tuổi làm mặt giận dữ nói:

- Đừng có nói quàng! Suốt đời tôi chưa hề háo sắc bao giờ.

Thiếu phụ cười khi ôm thiếu nữ nhảy lên thuyền nói:

- Phải rồi, anh không háo sắc bao giờ, chỉ có nét lẳng lơ. Trời ơi!

Sở dĩ thiếu phụ bật lên tiếng la hoảng vì sờ vào ngực cô gái không thấy tim đập nữa, để tay vào mũi cũng thấy ngừng thở, không hy vọng cứu sống lại nữa.

Có điều bụng cô chưa chường lên, tỏ vẻ uống nhiều nước.

HỒI 30

BÊN HỒ TIỂU KÍNH GẶP CỪU NHÂN

Thiếu phụ này rất thông thạo về thủy tinh, đinh ninh rằng bấy nhiêu lần chưa thể chết người được.

Dè dàu cô gái thể chất yếu đuối nên chóng chết hơn.

Thiếu phụ hồi hận, ôm cô gái nhảy phóc lên bờ, nói:

- Mau lên! Mau lên! Mình phải tìm cách cứu cô ta chứ!

Thiếu phụ bỗng cô gái chạy như bay vào phía rừng trúc.

Người đứng tuổi cũng nhảy vào bờ, cúi xuống xách ngư nhân lên quay ra hỏi Tiêu Phong:

- Tôn tính đại danh huynh ông là gì? Ghé đây có việc chi?

Tiêu Phong thấy y thái độ ung dung, dù mắt nhìn thấy cô gái bị thảm tử mà vẫn giữ được vẻ bình tĩnh như thường, thì trong lòng lấy làm kính phục, liền đáp:

- Tại hạ vốn người Khất Đan, tên gọi Tiêu Phong, vâng lời dặn của hai ông bạn đến đây báo tin.

Cái tên Kiều Phong thì trên chốn giang hồ không ai là không biết.

Nhưng từ ông biết rõ đúng danh tính mình bèn tự xưng là Tiêu Phong và còn nói rõ thêm là người Khất Đan nữa để tự giới thiệu gốc gác mình.

Người đứng tuổi đối với cái tên Tiêu Phong chưa quen biết nên vẫn thản nhiên, mà nghe đến ông là người Khất Đan, cũng chẳng lấy chi làm quái dị thủng thẳng hỏi:

- Hai ông bạn nào đã ủy thác Tiêu huynh đến đây và để báo cáo tin việc gì?

Tiêu Phong đáp:

- Một vị sử búa, còn một vị ra vẻ quê mùa dùng bồ cào bác giờ tự xưng họ Đồng, cả hai đều bị thương...

Người đứng tuổi nghe nói hai gã bị thương, giật mình hỏi:

- Thương thế có nặng không và hai vị đó hiện giờ ở đâu huynh! Hai vị đó cũng là bạn tôi, phiền Tiêu huynh cho biết tôi... tôi... đi cứu ngay mới được.

Ngư dân nói xen vào:

- Dem cả tôi đi luôn! Tiêu Phong thấy hai người có lòng nghĩa khí, lại càng kính phục.

Hai vị đó tuy bị thương nặng, nhưng không nguy hiểm tính mạng, hiện ở phía bên kia thị trấn...

Người đứng tuổi vái dài một cái rồi nói:

- Xin đa tạ! Rồi không nói gì nữa, lập tức xách ngư nhân chạy theo đường Tiêu Phong vừa trở.

Giữa lúc ấy, trong rừng trúc tiếng thiếu phụ hô hoán vọng vào:

- Mau lên! Mau lên! vào đây mà xem... Kỳ lắm! Tiếng thiếu phụ la lối có vẻ hốt hoảng lạ thường.

Người đứng tuổi dừng chân nhưng còn do dự, bỗng thấy một người chạy như bay đến cất tiếng gọi to:

- Chúa công! Chúa công! Có ai đến đây sinh sự không?

Tiêu Phong nhìn ra thì chính là gã thư sinh ngồi trên cầu để họa ngược chiều lúc nãy.

Ông nghĩ bụng:

- Mình cứ tưởng là cản trở việc báo tin của mình, té ra hẳn cùng phe với hai gã sử hồ sử bồ cào. Chủ nhân của bọn này chính là Đại Hán đứng tuổi đây.

Gã thư sinh bây giờ đã nhìn rõ Tiêu Phong cùng A Châu đứng cạnh người đứng tuổi, không khỏi giựt mình.

Khi gã tới nơi, thấy người bị trói chặt thì vừa kinh hải vừa tức giận hỏi:

- Sao!... Sao thế này?

Tiếng thiếu phụ trong rừng trúc chu chéo đầy vẻ hoảng hốt vọng ra:

- Anh còn đứng chi đây không về? Trời ơi! Tôi... tôi...

Người đứng tuổi nói:

- Tôi về đây mà!

Đoạn y xách ngư nhân lên rảo bước đi vào rừng trúc.

Trông thân pháp mau lẹ đủ biết công lực y vào hạng phi thường, chân bước nhanh như ngựa chạy.

Tiêu Phong quàng tay ra sau lưng A Châu sóng vai đi thong thả.

Người đứng tuổi nhìn Tiêu Phong bằng con mắt khâm phục.

Chính ra y không muốn mời Tiêu Phong vào căn nhà tại trong rừng trúc, nhưng thấy võ công ông tuyệt luân không khỏi đem lòng quyến luyến người hào kiệt.

Tuy người đứng tuổi chưa biết rõ Tiêu Phong đến đây có việc gì mà đã muốn kết giao, nên không coi ông như người ngoài nữa.

Tiêu Phong cùng A Châu cũng không biết người đứng tuổi là hạng người nào, chưa quyết định có nên vào rừng trúc hay không?

Bỗng thiếu phụ la hoảng cấp bách khác thường, chắc trong nhà lại thấy sảy ra chuyện gì, nên cũng đuổi theo người đứng tuổi.

Đi một lúc đến rừng trúc, quả nhiên thấy những cây trúc đều hình vuông.

Vào rừng trúc còn đi vài trượng nữa thì đến một căn nhà nhỏ ba gian bị rừng trúc che khuất đi.

Cách kiến trúc căn nhà này rất tỉ mỉ xinh xắn.

Thiếu phụ thấy tiếng chân người vào liền chạy ra nói:

- Anh... Anh lại mau xem cái gì đây?

Trong tay thiếu phụ giơ ra một sợi dây chuyền vàng.

Tiêu Phong nhìn thấy biết ngay là đồ trang sức thông thường của đàn bà con gái, chẳng có chi kỳ dị.

Bữa trước A Châu cũng đã tháo ở cổ ra một cái dây chuyền giống thế và một cái vòng xuyên đưa cho y đi đổi bạc.

Sau ông chỉ đổi chiếc xuyên vàng lấy tiền chi dùng còn dây chuyền thì trả lại cho A Châu.

Hiện giờ nàng vẫn còn đeo ở cổ.

Ngờ đâu người đứng tuổi vừa trông thấy dây chuyền thông thường chẳng có chi kỳ lạ này mà biến đổi sắc mặt, run run hỏi:

- Cái này ở đâu ra?

Thiếu phụ đáp:

- Tháo ở cổ nó ra đây. Trên cánh tay nó còn có rõ cả dấu hiệu vạch vào. Anh... anh lại mà xem!

Thiếu phụ nói tới đây khóc nức nở không ra tiếng.

Người đứng tuổi rảo bước vào phòng, A Châu cũng lạng theo bước mau vào.

Nàng đi trước cả thiếu phụ, còn Tiêu Phong thì sau cùng.

Vào đến buồng trong, A Châu liếc mắt trong thì đây là phòng của thiếu phụ cách bài trí rất thanh nhã.

Nhưng trong cái thanh phòng đượm vẻ huyền bí.

Kiều Phong không tiện nhìn kỹ mọi cảnh trong phòng, ông thấy trên giường cô gái lúc nãy nằm yên không nhúc nhích, chết tự bao giờ.

Người đứng tuổi xắn tay áo lên nhìn cánh tay một lát rồi kéo xuống.

Tiêu Phong đứng sau y, không trông rõ cánh tay cô gái có những gì, ông thấy sau lưng người đứng tuổi rung động rõ ra tâm thần bị cảm xúc rất mạnh.

Thiếu phụ níu áo người đứng tuổi vừa khóc vừa nói:

- Anh giết con rồi. Chính anh ra tay giết chết nó! Anh không nuôi nó lại còn giết nó! Trời ơi! Anh thật là một người cha xấu vô cùng!

Tiêu Phong lấy làm lạ, tự hỏi: "sao? Cô gái đó là con hai vị này ư? À phải rồi! Chắc là sau khi sanh đứa bé này, vợ chồng để chỗ khác nuôi dưỡng. Cái dây chuyền vàng nọ cùng dấu hiệu trên tay kia đều là dấu tích của cha mẹ cô gái ghi vào cho nhớ "Đột nhiên A Châu mặt đầy nước mắt, xiêu người đi ghé nằm xuống bên giường.

Tiêu Phong cả kính, vội lại nâng đỡ nàng. Lúc ông cúi xuống thấy mắt tử thi cô gái hay còn động đậy. Mắt cô nhắm nghiền nhưng trông mắt vẫn mấp máy, trông qua làn da ngoài mới thấy.

Ông chỉ quan tâm đến A Châu, liền hỏi nàng:

- Nàng làm sao vậy?

A Châu ngồi dậy lau nước mắt gượng cười đáp:

- Tôi thấy cô nương đây không may bị thảm tử nên tâm can xúc động.

Tiêu Phong đưa tay sờ mạch cô gái thì thiếu phụ khóc nói:

- Tim đã ngừng đập, mũi đã tắt thở, còn cứu sao được nữa?

Tiêu Phong ngấm vận nội lực trút chân khí vào mạch cô gái thì thấy bị đẩy ra.

Ông biết rằng trong người cô gái có luồng nội lực phản kích lại, rõ ràng là cô vận động nội lực để phòng vệ.

Tiêu Phong cười ha hả:

- Những người tinh nghịch như cô nương đây, thiên hạ được mấy?

Thiếu phụ tức giận nói:

- Người là ai? Bước ngay! Con gái ta đã chết rồi, người còn vào đây nói càn.

Tiêu Phong cười hỏi:

- Cô con bà chết rồi, tôi chữa cho cô ấy sống lại bà có bằng lòng không?

Ông vừa nói vừa thò tay điểm vào huyệt sau lưng cô.

Tiêu Phong điểm huyệt "kinh môn" ở ngay chỗ xương sườn cục dưới cùng.

Ông lại dùng nội lực điểm vào huyệt đạo khiến người cô lập tức thấy ngứa ngáy khó chịu.

Cô gái không chịu được liền ngồi nhồm dậy cười khanh khách đưa tay trái ra níu lấy vai Tiêu Phong.

Cô gái chết rồi sống lại khiến mọi người trong nhà rất lấy làm kinh dị.

Thiếu phụ gạt nước mắt, bật cười nói:

- Tội nghiệp cho con gái tôi quá!

Nói xong thiếu phụ giơ tay toan ôm lấy cô.

Không dè Tiêu Phong vung tay đánh hất cô ta, rồi ông lại chìa tay nắm lấy cổ tay trái cô, lại mắng:

- Ranh con mà đã thâm độc!

Thiếu phụ la lên:

- Sao ông lại đánh con tôi?

Ấy là muội còn nể mặt Tiêu Phong vừa "cứu sống" con gái của mình không thì đã động thủ rồi.

Tiêu Phong nắm tay cô gái xoay ra nói:

- Mời các vị coi đây! Mọi người nhìn trong tay cô gái, thấy cô cặp trong ngón tay một mũi kim xanh lè, thoáng trông đã biết là kim có tẩm thuốc kịch độc.

Nguyên cô giả vờ đưa tay ra níu vai Tiêu Phong mà kỳ thực phóng kim vào trong nội thể ông. May mà ông lanh mắt lẹ tay chớ không mắc phải đặc thủ của cô.

Cô gái bị Tiêu Phong tát cho một chưởng, mặt mũi sưng vù lên, ông còn nhẹ tay, không thì cô đã nát óc, gãy xương.

Cô gái bị Tiêu Phong nắm chặt cổ tay chưa kịp phóng chưởng nửa người đã tê chồn, không còn sức lực nữa.

Đột nhiên cô khóc âm lên, vừa khóc vừa nói:

- Người khinh miệt ta! Người khinh miệt ta!

Người đứng tuổi nói:

- Thôi mà! đừng khóc nữa! Người ta mới tát nhẹ một cái thì vấn gì? Động một cái là lại phóng ám khí giết người, cần phải răn dạy.

Cô gái vẫn khóc, nói:

- Thứ binh lân châm này của ta chưa lợi hại lắm đâu. Ta còn nhiều thứ ám khí độc hơn mà chưa sử dụng đây thôi.

Tiêu Phong lạnh lùng hỏi:

- Sao cô không dùng "vô hình phẫn", "hủ cốt tán", "cực lạc thích", "xuyên tâm đình"?

Cô gái thôi không khóc nữa, ngạc nhiên hỏi:

- Sao người lại biết?

Tiêu Phong đáp:

- Tôi đã biết sư phụ cô là Tinh Tú Hải Lão Ma là biết có những thứ ám khí kịch độc đó.

Tiêu Phong vừa nói ra, mọi người đều cả kinh.

Cái tên Tinh Tú Hải Lão Ma khiến mọi người trong võ lâm ai nghe thấy cũng phải chau mày, vì lão là một tay cao thủ về tà phái. Lão là người không biết phải trái, chẳng từ một điều ác nào là không làm. Võ công lại tuyệt cao nên không ai làm gì được. Lão rất ít khi đến Trung Nguyên nên chưa gây ra đại họa.

Người đứng tuổi hỏi:

- A Tử, sao mi lại đi lạy Tinh Tú lão nhân làm thầy?

Cô gái gương đôi mắt tròn xoe, đen lay láy nhìn người đứng tuổi hỏi lại:

- Sao người lại biết tên ta?

Người đứng tuổi thở dài đáp:

- Chúng ta vừa nói chuyện với nhau, mi không nghe thấy hay sao?

Cô gái lắc đầu mỉm cười đáp:

- Ta đã giả chết, tim ngừng đập, hơi ngừng thở, tai mắt đều bị bịt tắc nên không trông thấy hoặc nghe thấy gì nữa.

Tiêu Phong buông tay cô ra nói:

- Về "quy tức công" của Tinh Tú lão nhân...

Thiếu nữ tên gọi A Tử trừng mắt trông ông, cướp lời:

- Dường như cái gì người cũng biết? Thiếu phụ cầm tay A Tử nhìn đi nhìn lại cô.

Mụ nở mặt nở mày vui sướng kể sao cho xiết!

Tiêu Phong biết hai người này là mẹ con, mà A Tử thì chưa nói.

Người đứng tuổi ôn tồn hỏi:

- Sao con giả chết làm gia nương sợ quá!

A Tử ra chiều đắc ý nói:

- Ai bảo gia gia hất con xuống hồ? Bạn hữu của gia gia không phải là người tốt.

Người đứng tuổi đưa mắt, nhìn Tiêu Phong ra chiều bẽn lễn gượng cười nói:

- Con nhỏ này ngang chướng quá!

Tiêu Phong biết cha con y lâu nay mới được gặp nhau, tất cả nhiều điều hàn huyên với nhau không tiện để người ngoài nghe, liền kéo áo A Châu ra khỏi nhà vào rừng trúc chơi.

Ông thấy A Châu cặp mắt đỏ hoe, toàn thân run rẩy liền hỏi:

- A Châu! Phải chăng nàng khó thở?

Rồi đưa tay ra cầm mạch nàng thì thấy tim đập mạnh, tỏ ra xúc động mạnh.

A Châu lắc đầu đáp:

- Tôi có sao đâu?

Hai người vào trong rừng đang xem những cây trúc vòng một hồi thì bất thình lình nghe có tiếng chân người: Ba gã Đại Hán hoảng hốt chạy đến, gã đi giữa khinh công lại càng tuyệt diệu.

Tiêu Phong sực nhớ ra điều gì tự hỏi:

- Phải chăng đây là "tên độc ác"?

Hai người ra khỏi rừng trúc, thấy ba người còn ở đằng xa con đường nhỏ hẹp bờ hồ chạy tới.

Hai gã công trên lưng hai người.

Còn một gã thấp loắt choắt mà đi nhanh như bay, chân bước dường như không chạm đất.

Gã đi một quãng lại phải dừng chân chờ hai gã kia.

Gần tới nơi, Tiêu Phong nhìn rõ hai người bị công trên lưng chính là gã sử búa điên cuồng, và gã sử bồ cào quê mùa mà ông đã gặp trên đường lúc trước.

Bỗng nghe gã thấp loắt choắt cất tiếng gọi:

- Chúa công! Chúa công! "Tên đại ác" sắp đến đó! Chúng ta mau mau chạy đi thôi!

Gã gọi được hai câu thì người đứng tuổi một tay dắt thiếu phụ một tay dắt A Tử từ trong rừng trúc chạy ra, trên mặt hây còn ngần lẹ.

Người đứng tuổi buông thiếu phụ và cô gái ra rảo bước chạy đến bên hai người bị thương, để tay lên xem mạch họ.

Ông xem ra không có gì nguy đến tính mạng thì lộ vẻ vui mừng nói:

- Ba vị thật là vất vả, may mà Tiêu, Đồng hai vị hiền đệ không có điều gì đáng lo ngại cho lắm, tôi mới yên tâm.

Ba người tới, đến cúi đầu làm lễ, vẻ mặt rất cung kính.

Tiêu Phong nghĩ thầm:

- Xem võ công và thái độ bọn kia đều không phải nhân vật tầm thường mà đối với người đứng tuổi này cực trầm trọng, thì nếu y không phải là chúa tể một phương thì cũng là chủ lãnh một môn phái nào đây. Ta lại thấy người đứng tuổi cũng rất lễ phép với thủ hạ, mới thật là khó hiểu.

Anh chàng thấp loắt choắt nói:

- Khải bẩm Chúa công! Thần hạ đã bố trí trận giả bên cầu đá xinh để ngừa "tên đại ác". Nhưng e rằng chúng sẽ khám phá ra mưu cơ bí ẩn rồi tìm đến đây, xin Chúa công di giá đi nơi khác là hơn.

Người đứng tuổi nói:

- Nhà tôi chẳng may sinh ra con người ác đức phản nghịch. Bây giờ đã gặp nhau đây, tôi tưởng tốt hơn hết là điều đình ổn thỏa với y.

Gã hán tử mắt to mày rậm nói:

- Chống kẻ cường địch trừ quân đại ác là phận sự của kẻ thần. Chúa công nên lấy xã tắc làm trọng, liệu sớm về Đại Lý để Hoàng Thượng khỏi trông chờ.

Tiêu Phong nghe tới đây trong lòng hồi hộp, tự hỏi:

- Họ nói nhau nào là thần tử, nào là chúa công, nào là sớm về nước Đại Lý đây? Chẳng lẽ bọn này là người nhà họ Đoàn nước Đại Lý? Tim ông đập mạnh, rồi ông lẩm bẩm: Phải chăng "lưới trời lồng lộng mà không lọt" xui khiến cho tên giặc Đoàn Chính Thuần lại chạm trán.

Tiêu Phong còn đang suy nghĩ, bất thành linh một tiếng gầm dội từ đằng xa vọng lại tiếp theo là một thanh âm oang oang quát.

- Gã họ Đoàn chó má kia! Người trốn đâu cho thoát? Không thì bó tay chịu trời, may ra lão gia đại phát từ bi, không chừng cứu mạng cho người được.

Kế tiếp là tiếng the thé của một người đàn bà nói:

- Tha mạng cho y hay không, dân có đến thứ Nhất Đệ Tam nhà người định đoạt? Người làm như đại ca không biết vậy.

Một giọng âm trầm lên tiếng:

- Gã tiểu tử họ Đoàn kia! Nếu người không biết phân biệt phải trái thì ít ra người cũng phải biết liệu thân chứ?

Người này nói với một vẻ gắng gượng, như hết hơi, khó có người trọng bệnh mới khỏi hay người bị thương chưa lành hẳn.

Tiêu Phong thấy bọn họ nhắc đi nhắc lại ba tiếng "Gã họ Đoàn" trong lòng còn đang ngờ vực thì đột nhiên thấy một bàn tay hắt đưa ra nắm lấy tay ông.

Tiêu Phong nghiêng đầu nhìn lại thì ra A Châu.

Ông thấy nét mặt lợt lạt mà lòng bàn tay toát mồ hôi lạnh ngắt, liền hỏi nhỏ:

- A Châu! Nàng thấy trong mình ra sao?

A Châu đáp:

- Đại ca ơi. Tôi sợ quá!

Tiêu Phong tủm tỉm cười hỏi:

- Nàng ở bên mình ta mà sợ ư?

Ông lại bĩu môi ngó về phía người đứng tuổi, ghé vào tai nàng nói tiếp:

- Gã kia dường như người họ Đoàn nước Đại Lý.

A Châu không bảo đúng mà cũng chẳng bảo không, chỉ mấp máy môi chứ không thốt ra lời.

Trong ba người mới đến, gã tầm thước vừa phải nói:

- Chúa công! Công cuộc hôm nay không thể giải quyết bằng võ lực được. Nếu Chúa công sơ hở một chút thì bọn thần hạ đành cam tự vận chớ không còn mặt mũi nào trở về triều kiến Hoàng thượng nữa.

Người đứng tuổi đây là Hoàng Thái Đế nước Đại Lý tên gọi là Đoàn chính Thuần. Lúc Vương Gia còn ít tuổi hình dung tuấn nhã phong lưu đài các, đi đến đâu cũng chẳng khỏi vương vীu mối tơ tình.

Những bậc phú quý đời xưa năm thê bảy thiếp là thường. Huống chi Đoàn Chính Thuần ở vào địa vị hoàng tử cao cả, thì chuyện chứa nhiều cung phi cũng chẳng sao. Có điều nguồn gốc họ Đoàn phát xuất tự võ lâm đất Trung Nguyên, nên tuy đã lên ngôi hoàng đế nước Đại Lý, mà các việc ẩm, thực, khởi, cư thủy chung vẫn nói theo nề nếp của tổ tiên, không dám vong bản mà kiêu xa quá độ. Hơn nữa Đoàn Chính Thuần đã có nguyên phối là Thư Bạch Phụng phu nhân. Vương Phi vẫn võ song toàn lại xuất thân hàng quý tộc nước Đại Lý. Bà có tính cả ghen, không ưng thuận cho Vương gia thu nạp nhị phòng. Cũng vì Vương gia có nét trắng hoa mà Vương Phi hờn oán xuất gia đầu Phật là một vị đạo cô, pháp danh là Dao Đoan Tiên Tử.

Đoàn Chính Thuần đã cùng Tần Hồng Miên (Thân mẫu Mộc Uyển Thanh), A Bảo (vợ Chung Văn Cừ) và Nguyễn Tinh Trúc (mẫu thân A Tử) đều có một đoạn tình sử.

Lần này Đoàn Chính Thuần vâng mệnh, Hoàng huynh trở lại Trung Nguyên có việc, liền thừa cơ ghé thăm nơi ẩn cư của Nguyễn Tinh Trúc ở bên Tiểu kính hồ.

Mấy bữa nay hai người chấp lại tình xưa, niềm vui thú chẳng phải thần tiên.

Dè đâu cô gái nhỏ đột nhiên trở về, tình cốt nhục phùng.

Đang lúc vừa kinh ngạc vừa vui mừng thì lại bị kẻ đối đầu vào tận nơi.

Đoàn Chính Thuần cùng Nguyễn Tinh Trúc khác nào hoa xưa tình cũ nổi lại tơ duyên, chung gối uyên ương cực kỳ hoan lạc.

Hộ giá có tam Công, tứ Ẩn chia ra bốn mặt canh phòng để cho Vương gia.

Ngờ đâu kẻ đối đầu là tay cực kỳ lợi hại.

Thái tân khách Tiêu Đức Thành, Điềm Thương nông Đồng Qui kế tiếp bị thương.

Bút nghiêng sinh, Chu Đan Thân nhận lầm Tiêu Phong là định ngăn cản ông trên cầu đá xanh mà không có hiệu quả.

Phủ tiên điều Lãng thiên Lý lại bị màng lưới của A Tử trói.

Những người đến cứu hai gã Tiêu, Đồng là quan Tư, Ba Thiên Thạch, Quan Tư Mã Phạm Hoa và Quan Tư Đồ Hoa Hách. Ba vị này là Tam Công nước Đại Lý.

Đoàn Chính Thuần quay lại bảo A Tử:

- Con mau cởi trói cho Lãng Thúc Thúc. Đại địch đến nơi đừng ngang chướng nữa.

A Tử cười hỏi:

- Gia gia ơi? Thế thì gia gia thưởng gì cho A Tử nào?

Đoàn Chính Thuần nhau mày nói:

- Con không muốn nghe lời, ta bảo má đánh cho ốm đòn bây giờ. Con đã xúc phạm Lãng thúc thúc, sao không mau tạ tội đi.

A Tử phụng phịu nói:

- Thế sao gia gia bắt con xuống hồ thì được? Gia gia làm cho con sợ phải giả chết hàng nửa ngày trời, thế gia gia có tạ tội con không? Con kêu má đánh gia gia ốm đòn bây giờ!

Bọn Phạm Hoa Ba Thiên Thạch thấy Trấn Nam Vương Đoàn Chính Thuần thốt nhiên lại ra một cô con nữa mà cô này bướng bỉnh ngang chướng, ăn nói với phụ thân chẳng còn ra thể thống gì.

Mấy ông đều ngấm ngấm lo sợ, nghĩ bụng: Cô nương đây tuy không phải là con chánh thất thì cũng là quận chúa trong vương phủ.

Nếu chẳng may mà cô phạm vào người mình thì mình cũng đành chịu chẳng dám làm gì, chỉ còn có nước năn nỉ cô mà thôi. Lãng hiền đệ bị cô chụp lưới trói lại chắc là khổ sở lắm.

Đoàn Chính Thuần nghĩ thầm: kẻ thù đã đến, Lãng hiền đệ lại bị thế này. Mình chưa giao chiến đã mất nhuệ khí.

Vương còn đang suy nghĩ thì Nguyễn Tinh Trúc khuyên con:

- A Bảo con ngoan lắm, Gia gia không thưởng thì rồi má má có gì hay sẽ cho con chứ sao? Con buông tha Lãng thúc thúc lẹ lên.

A Tử chìa tay ra hỏi:

- Má má cho gì con đâu? Thử cho con xem có hay không đã?

Tiêu Phong đứng bên cạnh thấy cô bé giảo hoạt vô lễ cũng rất bực mình, mà ông lại kính trọng Lăng Thiên Lý là một trang hảo hán.

Ông lẩm bẩm: Y là thần tử nhà họ nên không dám nổi đóa. Âu là ta giúp y một phen.

Nghĩ vậy ông nhắc người Lăng Thiên Lý lên nói:

- Lăng huynh! Cái dây này gặp nước sẽ mềm nhũn ra, vậy tôi ngâm Lăng huynh xuống nước.

A Tử cả giận nói:

- Người lại muốn rắc rối nữa ư?

Cô nói vậy thì nói nhưng đã bị Tiêu Phong đánh cho một cái bạt tai, nên vẫn nơm nớp sợ ông không dám ra tay ngăn trở.

Tiêu Phong xách Lăng Thiên Lý đi mấy bước ra đến bờ hồ, bỏ xuống nước ngâm.

Quả nhiên lưới gặp nước mềm nhũn rủi dây ra.

Tiêu Phong thò tay xuống lột màng lưới.

Lăng Thiên Lý khẽ nói:

- Đệ xin đa tạ Tiêu huynh đã giúp cho.

Tiêu Phong mỉm cười nói:

- Cô bé bướng bỉnh đó thật là khó chịu, nhưng tôi đã đánh cô một cái tát nên thân để Lăng huynh hả giận rồi.

Lăng Thiên Lý lắc đầu ra chiều buồn bã.

Tiêu Phong lột màng lưới ra cuộn lại chỉ còn lớn bằng nắm tay.

Thật là một vật kì lạ.

A Tử chạy đến bên chìa tay ra nói:

- Trả lại ta đây!

Tiêu Phong vung tay lên.

A Tử sợ quá lùi lại mấy bước.

Thực ra thì Tiêu Phong chỉ hăm cô mà thôi, chứ thật ông tay đứt tấm lưới vào bọc.

Nguyên Tiêu Phong đoán người đứng tuổi này là kẻ thù của A Tử đã là con gái y mà tấm lưới đó lại là một thứ khí giới rất lợi hại nên không muốn trả cô.

A Tử trở lại bên Đoàn Chính Thuần, kéo áo nói:

- Gia gia ơi! Gã kia đoạt mất tấm lưới của con rồi!

Đoàn Chính Thuần thấy Tiêu Phong có những hành vi lạ đời, chắc ông chỉ muốn răn A Tử một phen.

Một người bản lãnh nhưng tất không tham chiếm đoạt cái đồ vật của trẻ con.

Bỗng thấy Ba Thiên Thạch lên tiếng:

- Vân huynh lâu nay vẫn mạnh giỏi chứ? Người ta luyện võ công mỗi ngày một giỏi mà Vân huynh lại mỗi ngày một kém đi là nghĩa làm sao.

Bà vừa nói vừa phóng chưởng đánh về phía một cây lớn nghe rãng rãc.

Một cành cây bị gãy rớt xuống rồi một người theo cẳng gãy nhảy xuống.

Người này đã gãy khằng gãy kheo lại mặt xanh như tàu lá. Gã chính là Cùng Hung Cực Ac Vân Trung Hạc.

Nguyên Vân Trung Hạc ở Tụ Huyền Trang bị Tiêu Phong đánh cho một chưởng trúng thương nặng, cơ hồ mất mạng.

Gã chữa khỏi vết thương rồi, song công lực suy giảm rất nhiều.

Ngày trước gã đã cùng Ba Thiên Thạch tỉ thí khinh công ở nước Đại Lý thì hai người ngang sức nhau. Nhưng bữa nay Ba thiên Thạch nghe tiếng bước chân đã biết ngay khinh công gã kém trước rồi.

Vân Trung Hạc đảo mắt trông thấy Tiêu Phong giật mình kinh hãi co giò chạy ngay.

Gã gặp ba người đang men theo con đường nhỏ bờ hồ đi đến.

Ba người này thì gã bên tả đầu bù tóc rối, mặc quần áo chèn là Hung thần ác sát Nam Hải Ngạc Thần.

Bên hữu là người đàn bà, bà đang bồng đứa trẻ nít.

Mụ chính thị Võ ác bất tác Diệp Nhị Nương.

Người đi giữa mình mặc thanh bào, chống hai cây gậy trúc đen nhánh, Lão biệt hiệu là Ác quán mãn danh tên gọi Đoàn Diên Khánh.

Tứ Ác ít khi đến Trung Nguyên, còn Đoàn Diên Khánh thì chưa bao giờ lộ diện, vì thế nên Tiêu Phong chưa biết mặt.

Bọn Đoàn Chính Thuần đã chạm trán lão tại nước Đại Lý, biết rằng bọn Diệp Nhị Nương, Nhạc Lão Tam tuy bản lãnh cao cường nhưng mình còn đủ sức đối phó với địch, đến Đoàn Diên Khánh thì thật là ghê gớm. Lão sở trường cả hai mặt chính tà. Cổ nhiên lão rất tinh thông môn "Nhất dương chỉ" của họ Đoàn, ngoài ra lão còn luyện được nhiều môn tuyệt nghệ về tà pháp. Hai ngả chính tà hợp lại, khiến cho Huỳnh Hải Tăng và Bảo Định Đế Đoàn Chính Minh là những tay cao thủ nhất Đại Lý không địch nổi lão.

Đoàn Chính Thuần đã tự biết mình không phải là đối thủ của Đoàn Diên Khánh.

Phạm Hoa khẽ nói:

- Thưa chúa công! Đoàn Diên Khánh vẫn ôm một tấm lòng hờn dỗi. Chúa công nên lấy xã tắc làm trọng, phải chạy mau về chùa Thiên Khang để mời các vị cao tăng đến đây.

Nguyên phụ thân Đoàn Diên Khánh là Đoàn Liêm Nghĩa đã là hoàng đế Đại Lý, hiệu là Thượng Đức Đế.

Năm Thượng Đức thứ năm Đoàn Liêm Nghĩa bị gian thần Đức Nghĩa Trinh giết chết. Trong lúc hỗn loạn không biết Thái Tử Khánh lạc đi đâu. Rồi ngôi hoàng đế nước Đại Lý loanh quanh về tay Đoàn Chính Minh. Không ngờ Đoàn Diên Khánh nay lại xuất tranh đoạt ngôi báu nước Đại Lý.

Ngày nọ tại hang Vạn Kiếp nước Đại Lý, Đoàn Diên Khánh, Huỳnh Mi Tăng dùng nội lực để đấu vi kỳ. Về võ công cũng như vi kỳ, Đoàn Diên Khánh đều chiếm ưu thế, nhưng đến lúc cuối cùng có Đoàn Dự mách nước nên lão bị thua bỏ đi.

Bữa nay Đoàn Diên Khánh đến Trung Nguyên thăm do Đoàn Chính Thuần ở gần đây, lão nảy ra ý muốn giết đi để cướp ngôi Hoàng đế nước Đại Lý, vì Đoàn Chính Thuần là Hoàng tử người kế ngôi vua sau này. Giết được Đoàn Chính Thuần tức phải được một chương ngại vật rất lớn. Thế rồi lão truy tầm Tiểu Kính hồ.

Tiêu Đốc Thành cùng Đồng Tư Quy đã ngăn chặn bọn lão đường như không nổi lại bị trọng thương. Tiêu Đốc Thành phải phép nhiếp hồn của Đoàn Diên Khánh thành ra gần như mất trí, còn Đồng Tư Quý thì bị gậy trúc của lão đâm thủng ngực.

Quan Tư Mã Phạm Hoa là tay lâm mưu nhiều kế. Y biết Diên Khánh đến, biết là chúa tể nước Đại Lý lâm vào tình trạng tử nhứt sinh. Sở dĩ y nói với Đoàn Chính Thuần lên chùa Thiên cầu cứu các vị cao tăng là vì chùa này ở nước Đại Lý.

Y hiến kế cho Vương gia tức tốc đến chùa Thiên Long tức có ý biểu trốn về Đại Lý đi. Đồng thời y hư trương thanh thế để Đoàn Diên Khánh tưởng các vị cao tăng chùa Thiên Long đã ở quanh đây thì tất lão sẽ phải kiêng nể, vì lão là dòng dõi chính thống họ Đoàn nước Đại Lý, đã biết rõ các nhà sư chùa Thiên Long lợi hại vô cùng.

Đoàn Chính Thuần biết rõ tình thế hôm nay rất là nguy hiểm, nhưng ông là tay võ công cao nhất trong đám người Đại Lý ở đây. Nếu ông bỏ họ mà đi thì còn mặt mũi nào trông thấy các vị anh hùng trong thiên hạ?

Hướng chi tình nhân cùng con gái ông lại đang quán quýt bên mình khi nào ông chịu bỏ phóng sinh họ trước sự nguy hiểm, liền tùm tùm cười nói:

- Ha ha! Thật đáng tức cười. Ta là người họ Đoàn nước Đại Lý vì việc mình mà sang đất nước nhà Đại Tống để giải quyết.

Diệp Nhị Nương nói:

- Đoàn chính! Mỗi lần ta gặp người là lại thấy người có vợ con xinh đẹp ngay bên. Người thật là người có diễm phúc nhỉ?

Nam Hải Ngạc Thần cả giận nói:

- Quân chó má này hưởng phúc đã nhiều rồi, để lão gia cắt hạ bộ nó đi! Lão vừa nói vừa lấy cây ngạc chủ tiên xông lại đánh Đoàn Chính Thuần.

Tiêu Phong nghe Diệp Nhị Nương gọi người đứng tuổi là Đoàn Chính Thuần mà không thấy y cả chính thì quả là mình đã đoán trúng.

Ông quay lại bảo A Châu:

- Đúng hẳn rồi đó!

A Châu run run nói:

- Đại ca! Đại ca cũng nhưn lúc người ta nguy cấp mà xen cạnh hay sao?

Tiêu Phong vừa khích động vừa cảm giận lại vừa mừng thâm giải đáp:

- Đối với kẻ thù đã giết song thân, giết sư phụ cho đến cả nghĩa phụ, nghĩa mẫu. Ngoài ra ta còn vì hấn mà chịu oan khuất bấy lâu, là thù sâu tựa biển. Chẳng lẽ đối với kẻ đại thù này còn bàn đến tình nghĩa hay lẽ luật giang hồ nữa sao?

Ông nói mấy câu sau một cách rất tự nhiên, đầy vẻ căm hờn chắc như đánh đóng cột,

Phạm Hoa thấy Nam Hải Ngạc Thần xông đến khe bảo Hoa Hách Cấn:

- Hoa đại ca cùng Chu hiền đệ ra giúp công lão thất phu này. Đánh cho thật mau thật mạnh vào, lệ chừng nào hay chừng ấy, chặt bót chân tay của "tên đại ác" rồi sau sẽ hợp lực để đối phó với chính hấn.

Hoa Hách Cấn cùng Chu Đan Thần vâng lời ra ngay, hai người tuy biết rằng lấy hai chọi một là mất thể thống, vả lại bản lãnh Hoa Hách Cấn cũng chẳng kém gì Nam Hải Ngạc Thần, bất tất phải có người ra sức, nhưng nghe Phạm Hoa nói, họ đều thấy có lý. Vả lại Đoàn Diên Khánh là tay ghê gớm quá, nếu lấy một chọi một thì bất luận là ai đánh không địch nổi. Chỉ có cách đông người kéo ùa vào may ra mới thắng được.

Hoa Hách Cấn, tay cầm cây cương sạ, còn Chu Đan Thần rung động cây thiết bút, chia hai bên tả, hữu đánh vào Nam Hải Ngạc Thần.

Phạm Hoa lại giục:

- Ba hiền đệ ra chiến đấu với người bạn già đi, để tôi cùng với hiền đệ đối phó với mụ hia.

Ba Thiên Thạch y lời tiến ra đánh Vân Trung Hạc, Phạm Hoa cùng Lăng Thiên Lý cùng nhảy ra.

Khí giới thường dùng của Lăng Thiên Lý là một cây cần câu đã bị A Tử ném xuống hồ mất rồi.

Lăng Thiên Lý cầm cây bồ câu của Đông Tư Qui hăm hở bước ra.

Phạm Hoa xông thẳng vào Diệp Nhị Nương.

Diệp Nhị Nương vừa mỉm cười vừa nhìn thân pháp đối phó, biết ngay là kẻ tình địch, không dám coi thường, xách đũa nhỏ đang bông trong tay quăng xuống đất.

Khi trở tay thì mụ đã cầm một lưỡi dao vừa lớn vừa mỏng, trước biết đã dấu đâu.

Lăng Thiên Lý la ó vang trời xông thẳng lại chỗ Đoàn Diên Khánh.

Phạm Hoa cả kính la lên:

- Lăng Hiền đệ! Lăng Hiền đệ! Trở lại đây!

Lăng Thiên Lý vờ như không nghe thấy cầm cây cước nhằm Đoàn Diên Khánh phạt ngang.

Đoàn Diên Khánh cười lạt, không cần né tránh, cầm cây trượng trúc điểm vào mặt đối phương.

Tay cao thủ vừa đánh ra quả nhiên đã khác người thường.

Lão phóng cây trượng coi nhẹ nhàng như không và chẳng trêch chút nào.

Lăng Thiên Lý ra đón trước, lão phóng trượng sau mà lại tới trước, thật là ghê gớm vô cùng.

Cây trượng vừa đánh vừa gạt. Lăng Thiên Lý bắt buộc phải tránh né.

Đoàn Diên Khánh mới ra một chiêu đã đoạt được thượng phong.

Ngờ đâu Lăng Thiên Lý thấy đối phương phóng trượng ra diêm, vờ như không biết, dốc hết kinh lực vào cánh tay bỏ mau xuống lưng đối phương.

Đoàn Diên Khánh giựt mình tự hỏi: chẳng lẽ gã này điên rồi hay sao?

Nếu lão muốn liều mạng với Lăng Thiên Lý thì chỉ một trượng có thể đâm chết đối phương ngay, nhưng như thế thì lưng lão cũng sẽ trúng bồ câu và ít ra cũng bị thương nặng.

Lão liền chí đầu gậy xuống đất nhảy tung người lên tránh.

Lăng Thiên Lý thấy Đoàn Diên Khánh nhảy lên liền hất đầu bồ cào vào bụng đối phương.

Dùng bồ cào làm binh khí cũng là sự thường trong võ lâm.

Có điều bồ cào không thể đem phương thức nhẹ nhõm khéo léo ra thi triển được mà phải dùng lối đánh mãnh liệt để thủ thắng.

Đồng Tư Quý quen dùng cây bồ cào này vì y là người béo lùn, chất phác, nên sử dụng nó mới được thuận phục.

Còn Lăng Thiên Lý thì võ công sở trường về những khí giới nhỏ, nhẹ, nên bồ cào chưa quen tay.

Y chỉ đánh rất ngộ, ra chiêu loạn xạ mà chiêu nào cũng nhằm thẳng vào những chỗ hiểm yếu của đối phương, không kể gì đối với sống chết của mình nữa.

Người ta thường nói rằng: "Một kẻ liều mạng, muôn người đánh địch", Đoàn Diên Khánh tuy võ công cao cường nhưng gặp phải những kẻ liều mạng như người phát điên, nên bị bách phải lùi lại luôn luôn.

Trên bờ Tiểu Kính hồ, trong chớp mắt đã thấy máu tươi tang tóc trên ngọn cỏ cùng với mắt đất.

Nguyên mỗi lúc Đoàn Diên Khánh lùi lại là một lần ra chiêu, trượng nào cũng điểm đúng vào Lăng Thiên Lý thành một lỗ sâu.

Song Lăng Thiên Lý tựa như không biết đau đớn là gì nữa, đầu bồ cào vung lên bổ xuống càng mau.

Đoàn Chính Thuần vội kêu lên:

- Lăng hiền đệ hãy lui ra, để ta đấu với tên ác đồ cho!

Ông trở tay giật lấy cây kiếm ở trong tay Nguyễn Tinh Trúc lại giáp chiến Đoàn Diên Khánh.

- Xin Chúa công lui ra!

Đoàn Chính Thuần khi nào chịu nghe, cầm kiếm đâm luôn Đoàn Diên Khánh.

Đoàn Diên Khánh chỉ đầu trượng bên phải xuống đất, trượng bên trái lên gạt bồ cào của Lăng Thiên Lý rồi thuận tay đánh vào mi mắt Đoàn Chính Thuần.

Đoàn Chính Thuần không đánh liều mạng như Lãng Thiên Lý, nghiêng người đi lùi lại một bước.

Lãng Thiên Lý gầm lên như con mãnh thú bị thương, đột ngột, cầm bồ cào quay lại bổ Đoàn Chính Thuần.

Đoàn Chính Thuần có bao giờ ngờ đến người anh em trước nay vốn một lần trung trực quay lại phản mình.

Ông vội nhảy lùi lại vài bước, xuyt chút nữa thì trán ông đụng đầu bồ cào đến ngã lăn ra.

Bọn Phạm Hoa, Hách Cấn, Chu Đan Thần la rầm lên:

- Lãng huynh đệ! Lãng huynh đệ! Hãy nghỉ đi.

Lãng Thiên Lý vẫn gầm lên quay lại đánh Đoàn Diên Khánh rất rát.

Lúc đó bọn Phạm Hoa, cùng Diệp Nhị Nương, Nam Hải Ngạc Thần thấy Lãng Thiên Lý có những hành động quái lạ đều ngừng cả lại để theo dõi Lãng Thiên Lý đấu với Đoàn Diên Khánh.

Chu Đan Thần gọi to.

- Lãng đại ca! đại ca hãy lui ra!

Chu vừa gọi vừa kéo Lãng Thiên Lý ra thì bị Lãng xoay tay lại tát mạnh vào mũi sừng vếu lên.

Đoàn Diên Khánh cũng không muốn gặp phải đối thủ liều lĩnh như vậy.

Lão đã đấu với Lãng Thiên Lý ngoài hai chục chiêu, điểm trúng đến mười mấy chỗ, song Lãng Thiên Lý vẫn cả tiếng gầm thét.

Đoàn Diên Khánh cùng những người bàng quang ai cũng cảm thấy và kinh hãi và cảm thấy đây là một cuộc đấu phi thường rùng rợn.

Chu Đan Thần biết rằng còn đánh nữa thì Lãng Thiên Lý không thể nào thoát chết, bất giác dòng lệ tuôn rơi, muốn xông ra trợ chiến nhưng vừa bước ra bỗng nghe một tiếng gầm lên, Lãng Thiên Lý thu tàn lực nhằm đối phương ném bồ cào rất mạnh ra.

Đoàn Diên Khánh phóng gậy trúc đứng vào cán bồ cào, khe đẩy đi một cái, cây bồ cào đã bay ra phía sau.

Tuyệt kỹ này gọi là "tứ lạng chống ngàn cân". Người bàng quang ai cũng phải khen là tuyệt diệu.

Cây bồ cào chưa rút tới đất, Lăng Thiên Lý đã nhảy xổ vào Đoàn Diên Khánh.

Đoàn Diên Khánh tùm tùm cười lạt, cầm trượng đâm vào ngực đối phương.

Đoàn Chính Thuần, Phạm hoa, Hoa Hách Cẩn, Chu Đan Thần bốn người đồng thanh kêu rú lên:

Thôi nguy rồi! Đồng thời chạy đến cứu.

Nhưng Đoàn Diên Khánh chưởng ra lẹ quá, đánh "sột" một tiếng, cây trượng trúc cắm vào ngực của Lăng Thiên Lý suốt từ trước ngực ra tới sau lưng.

Cây trượng bên hữu rút ra thì cây trượng bên tả chỉ xuống đất một cái, Đoàn Diên Khánh nhảy ra ngoài xa mấy trượng.

Trước ngực cũng như sau lưng Lăng Thiên Lý máu tươi chảy như suối, thế mà y còn toan đuổi theo Đoàn Diên Khánh, nhưng vừa cất bước đã thấy kiệt lực, liền quay lại nói với Đoàn Chính Thuần:

- Chúa công! Lăng Thiên Lý này thà chết chứ không chịu nhục. Thế là một đời Lăng mỗ đã tỏ được hết dạ với Đoàn gia.

Đoàn Chính Thuần gạt nước mắt nói:

- Lăng hiền đệ ơi! Tại ta không biết dạy con, để đến nỗi đau với hiền đệ, ta lấy làm hổ thẹn vô cùng!

Lăng Thiên Lý quay lại mỉm cười bảo Chu Đan Thần:

- Chu hiền đệ. Ta làm anh dĩ nhiên phải đi trước. Hiền đệ•

Nói tới đây, đột nhiên dừng lại rồi tắt hơi mà chết.

Lăng Thiên Lý chết mà vẫn đứng sững, không ngã ra.

Mọi người nghe Lăng Thiên Lý lúc lâm chung nói "thà chết chứ không chịu nhục" đều biết bản ý y không muốn đánh liều mạng với Đoàn Diên Khánh mà cái chết của y đã nảy mầm từ lúc bị A Tử so bằng màng lưới.

Nguyên các người trong võ lâm, ai cũng nhớ câu "vỏ quýt dày có móng tay nhọn" mình dẫu giỏi đến đâu cũng có người giỏi hơn là lẽ thường. Nếu võ công thua người ngoài thì bất luận cái nhục

nào nhanh chóng thì chày năm bảy năm hay mười lăm năm vẫn hy vọng để báo thù được. Đàng này Lăng Thiên Lý là gia thần họ Đoàn và con gái Đoàn Chính làm nhục, thì cái nhục đó, chung thân không, nên y đành mượn cuộc chiến đấu với Đoàn Diên Khánh để liên nối.

Chu Đan Thần khóc rống lên, Đồng Tư Quy cùng Tiêu Đốc Thành bị trọng thương chưa khỏi mà cũng muốn thí mạng với Đoàn Diên Khánh.

Thốt nhiên có tiếng nói lạnh lạnh của một cô gái vanh lên:

- Gã này võ công tầm thường, chết toi mạng như vậy phỏng có gì đáng phàn nàn?

MỤC LỤC

Hồi 31	Đoàn Chính Thuần Đại Chiến Đoàn Diên Khánh.....	2
Hồi 32	Cuộc Ước Hội Canh Ba Trên Cầu Ván	18
Hồi 33	Nhìn Nét Chữ Sinh Lòng Nghi Hoặc.....	31
Hồi 34	Những Diễn Biến Bất Ngờ Ở Rừng Phương Trúc.....	41
Hồi 35	Mã Phu Nhân Xin Kể Chuyện Xưa	66
Hồi 36	Dưới Khóm Mẩu Đơn Đành Bỏ Mạng.....	78
Hồi 37	Một Người Bí Mật.....	88
Hồi 38	Người Đẹp Ai Ngờ Dạ Hiểm Sâu	101
Hồi 39	Tiểu Cô Nương Âm Ảnh Kiều Phong.....	118
Hồi 40	Môn Đồ Tinh Tú Khiếp Oai Thần.....	136
Hồi 41	Đỉnh Ngọc Làm Nên Phép Hóa Công	152
Hồi 42	Cách Trùng Phạt Ghê Hồn Của Trích Tinh Tử.....	167
Hồi 43	Tiêu Phong Âm Trợ Tiểu Cô Nương.....	182
Hồi 44	Hào Hán Tay Không Đánh Chết Cọp	204
Hồi 45	Mối Hận Thù Giữa Bộ Lạc Nữ Chân Và Người Khất Đan.....	223

HỒI 31

ĐOÀN CHÍNH THUẦN ĐẠI CHIẾN ĐOÀN DIÊN KHÁNH

Người nói mấy câu đó chính là A Tử.

Bọn Đoàn Chính Thuần đang lúc đau thương, bỗng nghe lời A Tử nói ra chiều khinh bạc thì trong lòng ai nấy không khỏi căm tức.

Bọn Phạm Hoa trợn mắt lên nhìn cô bé, giả tử cô không phải con gái Chúa công thì họ đã phát khùng lên rồi.

Đoàn Chính Thuần cũng khí tức xông lên đến tận cổ, giơ tay định tát vào mặt A Tử.

Nguyễn Tinh Trúc trông thấy vội giơ tay ngăn lại hậm hực nói:

- Mười mấy năm trời chàng đã bỏ con chàng cho người khác nhìn đến, sống chết cũng không hay. Bữa nay mới được trùng phùng chàng còn nhẫn tâm đánh con nữa ư?

Đoàn Chính Thuần tự cảm thấy hổ thẹn với Nguyễn Tinh Trúc vì đã bỏ phóng nàng một nơi, nên bây giờ nàng nói gì ông cũng qua. Ông không muốn có sự xích mích với nàng trước mặt bọn thuộc hạ nên vừa giơ tay ra sắp chạm vào cẳng tay Nguyễn Tinh Trúc, lại thu về ngay. Ông làm mặt giận mắng A Tử :

- Người ta đã chết vì mi đó, mi có biết chằng?

A Tử vênh mặt lên nói:

- Người ta đều gọi gia gia bằng Chúa công. Thế thì con là tiểu chủ nhân bọn họ. Giết chết một vài tên nô bộc có gì là quá đáng. Về triều đại nhà Tống thân phận kẻ làm tôi đối với nhà Vua là nghiêm khắc cho nên có câu nói: "Vua bắt tôi chết, là phải chết". Bọn Lăng Thiên Lý ở vào địa thần tử trong triều đình nước Đại Lý, cố nhiên là đối với nhà họ Đoàn phát xuất tự phái võ ở Trung Nguyên, nên nhất nhất cũng vẫn giữ đúng quy cũ giang hồ. Bọn Phạm Hoa, Lăng Thiên Lý dù là thần tử họ Đoàn, song Đoàn

Chính Minh, Đoàn Chính Thuần trước vẫn coi họ như anh em. Hồi Đoàn Chính Thuần còn ít tuổi, thường bôn tẩu giang hồ tại đất Trung Nguyên. Lãng Thiên Lý vẫn kề cận ông, từng trải bao phen nguy hiểm, cùng xuất sinh nhập tử, đâu có phải như bọn nô bộc tầm thường?

A Tử nói mấy câu này khiến bọn Phạm Hoa rất không hài lòng.

Nên biết rằng bọn Phạm Hoa làm đến chức Tam công. Trừ khi ở triều đường không kể, còn ngoài ra, chính Bảo định đế Đoàn Chính Minh cũng lấy hai tiếng anh em để xưng hô bọn họ. Huống chi Đoàn Chính Thuần chưa lên ngôi hoàng đế mà A Tử chẳng qua là đứa con tư sinh của Đoàn Chính Thuần đã ăn nói khinh bạc.

Đoàn Chính Thuần đang đau khổ vì chết mất Lãng Thiên Lý, lại bị đứa con ngỗ nghịch như vậy, ông rất thẹn với mọi người, liền chống kiếm đi ra, trở vào mặt Đoàn Diên Khánh nói:

- Người muốn giết ta thì động thủ đi! Họ Đoàn ta chỉ lấy nhân nghĩa để trị nước, vì nghĩ rằng tàn sát người vô tội thì dù có được nước cũng chẳng bền lâu.

Tiêu Phong cười thâm trong bụng, lẩm bẩm:

- Cái miệng mi nói thật dễ nghe! Đã đến lúc này mà mi còn khéo giả bộ mặt quân tử để bịp đời.

Đoàn Diên Khánh chỉ đầu trượng xuống băng mình đi một cái đã đến trước mặt Đoàn Chính Thuần.

Lão hỏi:

- Phải chăng mi đấu cùng ta một chọi một, không can thiệp đến người ngoài?

Đoàn Chính Thuần nói:

- Đúng rồi! Mi cũng chỉ giết mình ta đây rồi về nước Đại Lý giết nốt Hoàng huynh ta nữa là đủ mãn nguyện. Những người thuộc hạ cùng gia nhân ta không liên quan gì đến công việc giữa ta với mi.

Đoàn Chính Thuần biết võ công Đoàn Diên Khánh ghê gớm quá. Hôm nay chắc mình phải mất mạng vì tay lão, ông chỉ mong lão đừng làm khó dễ đến Nguyễn Tinh Trúc, A Tử, cùng bọn Phạm Hoa.

Đoàn Diên Khánh nói:

- Ta phải giết cả nhà ngươi và sẽ tha cho bọn thuộc hạ. Trước kia phụ hoàng ta vì có lòng nhân nghĩa không giết hại hai anh em mi nên mới xảy ra cái họa phản nghịch, cướp ngôi.

Vừa dứt lời, gã phóng trượng ra điểm vào trán Đoàn Chính Thuần.

Đoàn Chính Thuần đã nghe chuyện Hoàng huynh mình là Đoàn Chính Minh và Huỳnh Mi Tăng nói đến võ công Đoàn Diên Khánh và biết lão sử dụng võ công bốn phái làm môn chính thống. Ngược lại, lão còn biết bao nhiêu tuyệt nghệ cực kỳ quái dị của các phái gì không rõ lai lịch từ đâu, thì nghĩ thầm: Đoàn Chính Thuần này có chết cũng phải giữ cho đảng hoàng không để người ta chê cười rồi lạng mình về mé tả, nhìn thi thể Lăng Thiên Lý chấp tay nói:

- Lăng hiền đệ! Hôm nay Đoàn Chính Thuần này cũng biết song đôi trong cuộc kháng địch.

Ông quay lại nói với Phạm Hoa:

- Phạm Tư Mã! Sau khi tôi chết, Tư Mã để phần mộ tôi ngang hàng với phần mộ Lăng hiền đệ, đừng phân biệt vua tôi chi cả.

Đoàn Diên Khánh cười nói:

- A ha! Mi giả nhân nghĩa khéo đấy! Phải chăng mi định phục nhân tâm để mong người ta liều chết cho mi.

Đoàn Chính Thuần không nói gì nữa, tay trái thủ thế, tay phải phóng kiếm ra chiêu "kỳ lợi đoạn kim" trong "Đoàn gia kiếm" ra chiêu mở đầu cuộc đấu của bản phái.

Đoàn Diên Khánh đã biết rõ những biến hóa về chiêu này, liền rút trượng ra trả đòn một cách đường hoàng.

Cả hai bên lúc khởi sự đều sử dụng những môn võ gia truyền của họ Đoàn. Đoàn Diên Khánh dùng trượng thay kiếm. Lão cũng định bụng chỉ thi triển võ công "Đoàn gia kiếm".

Ta nên biết rằng lão cùng Đoàn Chính Thuần xảy ra cuộc chiến đấu không phải vì thù oán, mà vì tranh cướp ngôi vua nước Đại Lý. Hiện giờ tam công nước Đại Lý đều có mặt tại đây. Nếu lão dùng võ công của phái tà để giết Đoàn Chính Thuần tất quần thần không phục và cho là lão không phải dòng dõi chính thống.

Còn như dùng "Đoàn gia kiếm" để thủ thắng thì thật là danh chính ngôn thuận, không còn ai can thiệp gì đến quần thần cả. Rồi đây lão lên ngôi vua cũng dễ dàng cho mình nhiều.

Đoàn Chính Thuần thấy lão sử dụng toàn võ công bản môn cũng yên lòng được một chút. Ông khoan thai để ý phóng kiếm, chiêu nạp cũng vững chãi. Những người bàng quan đều là tay võ nghệ tinh thâm, thấy Đoàn Chính Thuần chân bước vững vàng, phóng kiếm ra chiêu nào công thủ cũng đúng phép tắc, ai cũng khen thầm.

Trong tay Đoàn Diên Khánh cầm hai cây gậy trúc đen rất lạ, nó cứng như gang thép nên đụng vào cây trường kiếm của Đoàn Chính Thuần vẫn chẳng có gì!

Hai bên cùng sử dụng môn "Đoàn gia kiếm" chính tông. Thế kiếm công thủ rất trầm trọng, vững vàng, không làm mất thể thống vương giả.

Tiêu Phong tự nhủ:

- Hôm nay thật tình là mình gặp được cơ hội ngàn năm hiếm có. Mình vẫn băn khoăn về phép "Nhất dương chỉ" và "Lục Mạch Thần Kiếm" của họ Đoàn cực kỳ ghê gớm thì khéo sao lại là kẻ đối thủ vô cùng lợi hại với Đoàn Chính Thuần tìm đến. Phép "Lục Mạch Thần Kiếm" ghê gớm đến mực nào chỉ lát nữa là mình biết rõ.

Ông chăm chú theo dõi tỉ mỉ kiếm pháp cả hai bên. Mới xem dư chục chiêu, ông đã nhận ra rằng khí giới của hai người đều không tương hợp với "Đoàn gia kiếm" vì chiêu thức của môn này rất cổ kính cần có cây trường kiếm dài sáu thước để tiện vung lên vừa chém vừa phát mới hết được chỗ sở trường của nó. Thế mà Đoàn Diên Khánh lại sử dụng cây gậy trúc đen nhẹ quá, nên đòn đánh chỉ hời hợt trúng không được trầm trọng, còn cây kiếm của Đoàn Chính Thuần cũng nhỏ và nhẹ quá.

Tiêu Phong lại xem đấu hơn mười chiêu nữa, thì thấy cây gậy trúc đen của Đoàn Diên Khánh mỗi lúc một trầm trọng thêm, các chiêu sử dụng nó có vẻ trệ hơn trước, và mỗi lần cây trường kiếm của Đoàn Chính Thuần bật văng đi mỗi lúc mạnh hơn.

Tiêu Phong là tay sử cây "Đả cầu bổng" thuần thực đã nổi công bất giác lẩm nhảm gật đầu: "Tuyệt nghệ của họ đã thò ra dần dần đây"!

Cây gậy trúc nhẹ lằng lằng mà lão sử nặng tựa hồ cây thiết hơn tám mươi cân thì thật là một nghệ thuật phi phạm.

Ta phải biết rằng những tay cao thủ tuyệt vời thường thường cất nhắc vật nặng một cách nhẹ nhàng hay là sử dụng những thứ trầm trọng coi nhẹ như trên. Còn cất nhắc vật nhẹ mà hóa như công lực phải cao hơn từng nũa. Sử dụng binh khí nhẹ mà hóa không những ra chiêu mãnh liệt mà còn có lợi điều khiển nó nên dễ dàng linh diệu hơn khí giới hạng nặng.

Tiêu Phong thấy Đoàn Diên Khánh sử dụng cây trúc chẳng khác gì cây cương trượng, diệu ở chỗ mỗi lúc một nặng thêm, tựa như sức nặng không biết đến đâu là bờ bến, nên ông bội phục vô phần.

Đoàn Chính Thuần thấy mỗi khi mình phóng kiếm ra đều bị cả một trái núi nhỏ đè lên, khiến cho hơi thở tức tối. Võ công họ Đoàn chuyên nghiên cứu rất kỹ về nội công nhất là bộ hô hấp phải được thư thái. Thở hít nặng nhọc để chống sự thất bại.

Tuy nhiên Đoàn Chính Thuần vẫn không hoang mang, và an ủi là mình đã được hưởng phúc nhiều rồi thì dù nay có bỏ mạng ở Tiểu Kính hồ cũng chẳng đáng tiếc nên ông coi chết như không. Hơn nữa bên cạnh có cô nhân tình xinh đẹp đang đứng theo dõi cuộc đấu, ông cho rằng có chết cũng hóa thành con quỷ phong lưu.

Đoàn Chính Thuần đi đến đâu là dắt nhân tình đến đấy. Thực ra thì sự luyến ái giữa ông và Nguyễn Tinh Trúc cũng chẳng hơn gì Thư Bạch Phụng hay các cô gái khác. Có điều bất luận ông đang ở với người tình nào cũng đối đãi rất nhiệt thành với người đó, thậm chí có vì người yêu mà mất mạng cũng không oán hối. Còn lúc ông bỏ phăng nhân tình ra đi chẳng chút đoái hoài thì đó là chuyện khác.

Đoàn Diên Khánh vẫn tiếp tục gia tăng nội lực cho cây trượng nặng thêm. Sau khi tranh đấu hơn sáu chục chiêu bao nhiêu thế trong "Đoàn gia kiếm pháp" lần lượt sử dụng hết rồi, lão chú ý nhìn nét mặt Đoàn Chính Thuần thấy đầu mũi ông đã có đọng mấy hạt mồ hôi, nhưng hơi thở vẫn điều hòa thông thả thì nghĩ bụng: Nghe nói thằng cha này có tính hiếu sắc, rất lẩm nhảm

tình, vậy mà nội lực hần vẫn còn dư, mình không thể coi thường hần được.

Lúc này, lão phát huy nội lực vào cây gậy đến mức tối cao rồi phóng ra veo veo. Đoàn Chính Thuần mỗi lần giơ kiếm là một lần lạng người đi.

Hai bên đều sử dụng những chiêu thức đã luyện được rất thành thạo từ ngày mười hai, mười ba tuổi, không cần nói đến những con cháu dòng dõi chính thống họ Đoàn, ngay bọn Phạm Hoa, Ba Thiên Thạch mấy chục năm nay cũng đã được xem lại hoài. Cuộc chiến đấu không phải ăn thua ở chiêu thức mà là cuộc tỷ thí nội lực.

Bọn Phạm Hoa xem đến đây đã thấy rõ Đoàn Chính Thuần không chống nổi được nữa. Họ liền đưa mắt cho nhau, lăm lăm cầm binh giới trong tay toan xông cả vào.

Bỗng thấy tiếng cười khanh khách của một cô gái vang lên rồi nói:

Buồn cười, thật là buồn cười! Họ Đoàn nước Đại Lý vẫn nổi danh anh hùng hào kiệt, thế mà toan kéo cả bè cả lũ xông vào ý đông người để mong thủ thắng, như thế chẳng hóa ra bọn tiểu nhân rất vô liêm sỉ ư?

Mọi người nghe tiếng đều ngạc nhiên khi thấy câu đó lại từ miệng A Tử nói ra. Thực là một chuyên khó ai ngờ. Chính phụ thân cô lặn vào vòng nguy hiểm cô cũng biết rõ, sao còn buông lời diễu cợt chê bai?

Nguyễn Tinh Trúc cả giận mắng con:

- Mi biết gì mà dám nói láo? Gia gia mi làm Trấn Nam Vương nước Đại Lý đang ra tay đánh kẻ phản nghịch. Máy ông bạn đây đã là thân tử triều đình đều có trách nhiệm trong công cuộc diệt quân cuồng bạo, giữ yên đất nước, sao mi dám mở miệng bảo là ý nhiều người đắc thắng?

Nguyễn Tinh Trúc chỉ giỏi về nghề bơi lội, còn võ công cũng loại thường thôi, mục thấy tình lang gặp bước nguy hiểm thì trong lúc nóng nảy, lại lên tiếng giục:

- Các vị xông cả vào đi! Đối phó với quân hung đồ phản phúc thì còn kể đến luật lệ giang hồ sao được?

A Tử cười nói:

- Má má nói vậy đáng buồn cười nữa! Gia gia con có phải là bậc anh hùng hảo hán thì con mới nhìn nhận. Nếu y cũng là hạng vô liêm sỉ thì con nhìn nhận cái thứ gia gia đó làm gì?

A Tử nói câu này bằng một giọng oang oang, ai cũng nghe rõ.

Bọn Phạm Hoa, Ba Thiên Thạch, Hoa Hách Cẩn nhón nhác không biết quyết định ra sao? Nhảy vào vòng chiến cả thì bẻ mặt, nếu không động thủ thì làm sao giải cứu cho Trấn Nam Vương được?

Đoàn Chính Thuần tuy là một khách phong lưu đa tình, nhưng vẫn luyến tiếc bốn chữ "anh hùng hào kiệt". Ý ông muốn nói: nếu hào kiệt dù không thể nhắm mắt bỏ qua một mỹ nhân nhưng mất thể là một vị anh hùng.

Sở Bá Vương có Ngu Cơ, Hán Cao Tổ có Thích phu nhân, mà vẫn là những đấng anh hùng. Ông chỉ chủ trương quyết không làm điều gì ti tiện khiếm nhục.

Trong lúc Đoàn Chính Thuần đang chiến đấu kịch liệt với Đoàn Diên Khánh.

Ông thoáng nghe lời A Tử, liền lớn tiếng nói:

- Sống hay chết, thắng hay bại phỏng có chi đáng kể? Bất luận là ai nhảy vào vòng chiến để tiếp sức cho Đoàn Chính Thuần này chỉ khiến Đoàn mỗi khó chịu thêm mà thôi!

Trong khi ông mở miệng thốt ra bấy nhiêu lời, nội lực do đó giảm sút đi khá nhiều.

Đoàn Diên Khánh cũng tỏ vẻ anh hùng, chẳng những không thừa cơ hội này đánh gấp hơn, lão còn lùi ra mấy bước, chống đôi trượng đứng chờ ông nói xong rồi mới tiến lại tiếp tục cuộc chiến đấu.

Bọn Phạm Hoa ngấm ngấm kinh hãi trước hiện trạng này, vì biết rằng Đoàn Diên Khánh càng ra vẻ ung dung nhàn nhạ không thèm nhằm chỗ sơ hở của đối phương mà chiếm đoạt ưu thế, càng tỏ ra lão ý võ công tuyệt đỉnh, không cần phải chiếm lấy tiện nghi.

Đoàn Chính Thuần tủm tỉm cười, nói:

- Ta lại phát chiêu đây!

Ông phát tay áo bên trái phóng kiếm ra.

Nguyễn Tinh Trúc bảo con:

- A Tử! Con trông kiếm pháp của gia gia kia! Người phóng chiêu lợi hại biết chừng nào! Bản lãnh người như vậy tất dư sức hạ thằng cha mặt như người chết trôi kia! Có điều người là một vị Vương gia muốn để việc hạ hấn cho bọn thuộc hạ, không tiện tự mình ra tay.

A Tử nói:

- Gia gia hạ được hấn thì còn nói gì nữa? Con chỉ sợ hú vía, tuy ngoài miệng nói cứng mà trong bụng run như cây sậy.

Cô nói mấy câu này thật trúng tâm bệnh mấu thân cô.

Nguyễn Tinh Trúc tức giận trừng mắt nhìn A Tử lẩm bẩm: con ranh này thật ngu quá! Chém tre không nể đầu mặt.

Bỗng thấy Đoàn Chính Thuần phóng trường kiếm luôn ba chiêu song nội lực Đoàn Diên Khánh mỗi lúc một tăng gia, chiêu nào của ông cũng bị gây trúc gạt lật ngược lại.

Đoàn Chính Thuần ra chiêu thứ tư gọi là "Kim mã đằng không", đưa lưỡi kiếm phạt ngang.

Đoàn Diên Khánh dồn nội lực vào lực vào tay để cố giựt ra nhưng không được. Lão hít hơi thật mạnh vào cổ kêu lên ông ộc rồi thốt nhiên đầu gây bên hữu xuống đất, nhảy vọt người lên cao. Đầu gây trúc vẫn dất chặt vào mũi kiếm đối phương.

Một bên hai chân bám sát xuống đất vững như núi, không chịu nhúc nhích, còn một bên toàn thân lơ lửng trên không, đu qua đu lại như cành liễu trước gió.

Mọi người bàng quan bất giác la lên một tiếng "Úi chao". Hai bên đang thi triển nội lực đến độ chết để tranh thắng.

Kể ra thời Đoàn Chính Thuần đứng dưới đất hai chân cố chết bấu, chiếm phần lợi hơn. Song Đoàn Diên Khánh trên cao đè xuống toàn lực ra áp đảo thanh trường kiếm của đối phương cũng nghi ngờ lắm!

Chỉ trong khoảnh khắc, thanh trường kiếm dần dần cong lên hình cánh cung, còn cây gây trúc bản chất mềm dẻo mà lại ngay thẳng như mũi tên. Xem thế đủ rõ nội lực hai bên phân biệt kẻ hơn người kém rồi.

Tiêu Phong thấy thanh trường kiếm của Đoàn Chính Thuần môi cong hơn. Ông e rằng chỉ cong thêm chút nữa là thanh kiếm gãy đôi.

Ông lẩm bẩm:

- Đã đến tình trạng này mà hai người còn dụng phép "Lục Mạch Thần Kiếm" là nghĩa gì? Chẳng qua Đoàn Chính Thuần tự biết phép "Lục Mạch Thần Kiếm" của mình xem ra còn kém đối phương, nên phải dấu cái vụng về đi không để ra? Cứ coi về mặt thì tựa hồ nội lực y gần hết đất, chúng còn bản lãnh nào khác nữa thì phải.

Ông có biết đâu rằng Đoàn Chính Thuần mới đứng vào hạng nhì trong những tay cao thủ họ Đoàn nước Đại Lý. Phép "Lục Mạch Thần Kiếm" mà con ông là Đoàn Dự còn biết sử dụng qua được thì chính ông lại chưa hiểu, đến "Nhứt Mạch Thần Kiếm" còn không biết nói chi đến "Lục Mạch Thần Kiếm"?

Đoàn Chính Thuần thấy cây trường kiếm trong tay mình cong lại gần như chiếc vòng tròn, không biết gãy lúc nào. Ông hít mạnh một hơi rồi đưa ngón tay trở bên hữu điểm ra. Đó là phép "Nhất dương chỉ". Song phép này của ông còn kém cả hoàng huynh ông là Đoàn Chính Minh. Chỉ lực của ông không phóng tới ngoài ba thước được. Ông lại dùng trường kiếm để đánh nhau với Đoàn Diên Khánh, cả hai thứ binh khí dặt vào nhau làm cho hai bên cách xa nhau đến tám thước thì phóng chỉ tới đối phương thế nào được? Nên chỉ đó không phải để điểm vào Đoàn Diên Khánh mà chỉ nhắm vào cây gậy trúc.

Tiêu Phong nhú đôi lông mày nghĩ thầm: Hình như lão này không biết phép "Lục Mạch Thần Kiếm" có lẽ còn kém cả nghĩa đệ ta cũng người họ Đoàn.

Tiêu Phong nhú đôi lông mày nghĩ thầm: Hình như lão này không biết phép "Lục Mạch Thần Kiếm" có lẽ còn kém cả nghĩa đệ ta cũng người họ Đoàn.

Ngón chỉ này chẳng qua là phép điểm huyết cách không mà thật chứ có gì kỳ diệu?

Tiêu Phong đang ngẫm nghĩ thì Đoàn Chính Thuần điểm đến đâu cây gậy trúc của đối phương xiêu dệ đến đấy, mà cây trường kiếm của mình cũng duỗi ra được đôi chút.

Đoàn Chính Thuần điểm luôn ba chiêu, cây kiếm dần dần khôi phục lại được hình dạng thẳng thắn của nó.

A Tử lại lên tiếng:

- Má má ơi! Gia gia đã dùng trường kiếm, lại còn phóng chỉ ra nữa, mà mới đối phó được ngang sức với một cây gậy trúc của lão. Giả sử đối phương sử dụng cả cây gậy thứ hai nữa thì không biết gia gia lấy đâu ba tay để chống lại?

Nguyễn Tinh Trúc trong lòng lo lắng cho tình lang mà cô con gái đứng bên còn nói những câu như chọc vào tai. Bà ta chưa kịp trả lời thì bỗng thấy Đoàn Diên Khánh giơ trượng bên phải lên phóng đánh véo một tiếng.

Quả nhiên Đoàn Chính Thuần lại lấy ngón tay trở bên trái điều khiển. Đoàn Diên Khánh sử dụng cây trượng này bằng nội kinh theo lối "Nhất dương chỉ". Nhưng lão lấy trượng làm chỉ nên đón đánh cao hơn.

Đoàn Chính Thuần cả kinh nghĩ thầm: Lão điều hòa hơi động chân khí lạ đến thế, chẳng khác gì muốn sao được vậy. Phép "Nhất dương chỉ" của lão đến mức tinh diệu phi thường, mình thua lão xa.

Ông vừa nghĩ vừa phóng chỉ ra nhưng chậm mất một chút, người như rung động.

Đoàn Diên Khánh thấy cuộc đấu đã lâu, sợ kéo dài thời gian, xảy ra biến cố nguy hiểm. Tỷ dụ quân thần của đối phương xông vào thì mình lại phải tốn nhiều hơi sức. Lão vung trượng như gió cao bay, chớp mắt đã điểm luôn chín trượng.

Đoàn Chính Thuần cố gắng chống đỡ, nhưng đến đòn trượng chín của đối phương điểm tới thì ông kiệt lực mất rồi.

Bỗng nghe đánh "sột" một tiếng, đầu cây gậy trúc đen đánh trúng vai bên trái Đoàn Chính Thuần.

Đoàn Chính Thuần lạng người đi, kế tiếp đánh "rắc" một thanh trường kiếm trong tay phải gãy làm đôi.

Trong cổ họng Đoàn Diên Khánh bỗng phát ra một thứ thật quái gở rồi lão điểm rất nhanh cây gậy bên tay phải vào đầu Chính Thuần. Lão quyết ý đánh đòn này cho đối phương phải mệt. Lão sử dụng toàn bộ kinh lực, cây trượng phóng qua phóng lại rít lên tiếng gió ghê rợn.

Phạm Hoa, Hoa Cách Cẩn, Ba Thiên Thạch thấy Đoàn Chính Thuần sắp mất mạng về ngọn trượng của đối phương, ba

người đồng thời nhảy ra chia ba mặt sấn đến bên Đoàn Diên Khánh.

Ba vị Tam Công nước Đại Lý này đều là những tay cao thủ đứng trước tình trạng vô cùng nguy hiểm và cấp bách, muốn xông vào cứu Đoàn Chính Thuần thì đã không kịp nữa, phải dùng cách "vây Ngụy cứu Triệu" nhằm đánh vào những yếu huyệt Đoàn Diên Khánh.

Đoàn Diên Khánh đã biết trước: đến lúc nguy cấp thế nào quần thần nước Đại Lý cũng xông cả vào lão chuẩn bị sẵn sàng giả vờ dùng cây trượng bên trái lại một cách hững hờ mà kỳ thực lão đã ngấm ngấm vận động nội kinh để chống đỡ tất cả những chỗ xung yếu trong toàn thân.

Trong khi Phạm Hoa, Hoa Hách Cấn, Ba Thiên Thạch cả ba người phóng binh khí đánh tới, Đoàn Diên Khánh chẳng né tránh mà cũng không lùi lại, đưa tay quét ngang cây trượng bên trái để che kín thân thể không cho khí giới của bọn Tam Công chạm vào người, còn cây trượng bên phải đánh thẳng vào đầu Đoàn Chính Thuần.

Tinh Trúc kêu rú lên một tiếng thất thanh xông vào, vì thấy tình lang sắp chết toi mạng, bà ta cũng liều mình không muốn sống nữa.

Ngọn trượng của Đoàn Diên Khánh còn cách huyệt "bách hội" trên đầu Đoàn Chính Thuần không đầy ba tấc, thì đột nhiên người ông tung sang bên, ngọn trượng của Đoàn Diên Khánh đâm vào khoảng không.

Giữa lúc ấy, Đoàn Diên Khánh bị bộ ba Phạm Hoa, Hoa Hách Cấn, Ba Thiên Thạch đánh rất phải rút trượng về.

Ba Thiên Thạch động thủ như chớp nhoáng, xoay tay một cái đã nắm được cổ tay Nguyễn Tinh Trúc, khiến bà ta không thể liều mạng với Đoàn Diên Khánh được nữa.

Mọi người đều quay lại nhìn Đoàn Chính Thuần.

Đoàn Diên Khánh ra đòn này định ninh giết được đối phương dè đầu Đoàn Chính Thuần lại tránh được, trượng điểm chệch ra ngoài, lão giật mình kinh hãi vô cùng. Lão định thần nhìn lại thấy một Đại Hán kéo tay nắm lấy gáy Đoàn Chính Thuần nhắc ra.

Giữa lúc tính mạng của Đoàn Chính Thuần tựa ngàn cân treo đầu sợi tóc mà có người ngang nhiên nắm lấy gáy nhắc ra thì thần lực con người đó không ai có thể tưởng tượng được.

Đoàn Diên Khánh võ nghệ tuyệt luân, mà cũng tự nghĩ mình không làm được như thế. Da thịt trên mặt lão đã trơ ra, nên tuy lão vô cùng kinh ngạc mà không biến sắc, chỉ thấy lão khịt mũi một tiếng mà thôi.

Người ra tay cứu Đoàn Chính Thuần đó là Tiêu Phong. Ông đứng bên theo dõi cuộc đấu giữa hai người họ Đoàn không chớp mắt. Mặc nhiên ông thấy Đoàn Chính Thuần bị đối phương ra đòn chí mạng, ông nghĩ rằng nếu để cho ngọn trượng Đoàn Diên Khánh điểm tới, thì mối thù không đội trời chung chẳng còn cách nào trả được.

Mấy bữa nay Tiêu Phong đã lập bao nhiêu chí nguyện, tuyên lên bao nhiêu lời trọng thệ, quyết báo cho được mối thù sâu tựa biển. Bây giờ đã gặp kẻ thù ngay trước mặt, khi nào ông chịu để y chết về tay người khác? Nên ông tung người nhảy xổ lại nhắc Đoàn Chính Thuần nhảy tránh ra.

Đoàn Diên Khánh là người tâm linh cực kỳ mẫn tiệp, không để cho Tiêu Phong kịp đặt Đoàn Chính Thuần xuống, lão múa tít hai trượng trúc như gió táp mưa sa, điểm liên tiếp vào những huyết trọng yếu Đoàn Chính Thuần. Lão quyết chí trừ khử cho bằng được vật chướng ngại đó để rồi đây bước lên ngôi hoàng đế. Còn đấu với Tiêu Phong ra sao thì sẽ tính sau.

Tiêu Phong xách Đoàn Chính Thuần nhằm vào những kẻ lao trượng phóng tới mà né tả tránh hữu.

Đoàn Diên Khánh sử dụng liền một lúc hai mươi bảy trượng mà vẫn không chạm được vào tà áo Đoàn Chính Thuần chứ đừng nói chạm vào người ông. Lão ngấm ngấm kinh hãi biết ngay mình không phải địch thủ của Tiêu Phong.

Thốt nhiên lão hú lên một tiếng kỳ dị, tung người ra xa khỏi trượng rồi hỏi:

- Các hạ là ai? Cớ sao lại vào đây quấy rối?

Tiêu Phong chưa kịp trả lời, thì Vân Trung Hạc đã lên tiếng:

- Lão đại ca! Y trước đã làm Bang chúa Cái Bang tên gọi Kiều Phong. Đồ đệ của đại ca là Truy hồn trượng Đàm Thanh cũng bị chết dưới bàn tay gã côn đồ này đó.

Vân Trung Hạc vừa dứt lời, chẳng những mình Đoàn Diên Khánh run lên mà đám quân thần nước Đại Lý cũng cả kinh thất sắc. Cái tên Kiều Phong lừng lẫy khắp thiên hạ. Câu: Bắc Kiều Phong, Nam Mộ Dung, những người trong võ lâm chẳng ai là không biết. Nhưng lúc ông xưng tên với Đoàn Chính Thuần lại lấy họ tên đích thực là Tiêu Phong, mọi người có biết đâu rằng chính thị Kiều Phong, con người vang danh bốn bể.

Bây giờ nghe Vân Trung Hạc nói, mọi người đều sững sốt, bất giác la lên:

- Té ra chính ông ta là con người võ công tuyệt thế, giàu lòng nghĩa hiệp, quả nhiên danh bất hư truyền.

Đoàn Diên Khánh nghe Vân Trung Hạc thuật chuyện lại biết đồ đệ mình là Đàm Thanh ở Tự Hiền Trang toan hại người không được lại bị Kiều Phong giết chết.

Bây giờ lại nghe Đại Hán này đúng là người đã sát hại đồ đệ mình thì trong lòng vừa căm tức vừa sợ hãi, cầm cây gậy trúc vạch xuống phiến đá xanh hàng chữ sau đây:

- Các hạ với tôi có thù oán gì đâu mà sát hại đồ đệ tôi, giờ lại phá hoại việc lớn của tôi nữa?

Dòng chữ khắc rất sâu vào đá, chỉ nghe "sạo sạo" một lúc, tựa hồ như viết chữ lên đồng cát.

Nguyên thuật "phúc ngữ" của Đoàn Diên Khánh mà đem phối hợp với nội công thượng thừa của lão thì có thể khiến cho tâm hồn khác phải mê man, thần trí phải rối loạn. Đó là một thứ tà thuật cực kỳ lợi hại. Song tà thuật này chỉ đem tâm lực để chế phục đối phương. Nếu gặp phải kẻ địch nội lực hùng hậu hơn mình thì chẳng những không chế phục nổi mà còn bị hại đến bản thân là khác.

Đoàn Diên Khánh đã biết rõ cái chết của Đàm Thanh, lại thấy cước pháp Tiêu Phong cứu Đoàn Chính Thuần ghê gớm phi thường, nên không dám mạo hiểm dùng thuật "phúc ngữ" để đối thoát với ông, mà phải viết chữ lên trên tấm đá.

Tiêu Phong thấy Đoàn Diên Khánh khắc chữ xong, ông cũng không nói gì, chạy lại đưa bàn chân đi lên mấy cái. Dòng chữ trên tấm đá đã bị xóa sạch sành sanh.

Một người lấy đầu gậy trúc để viết chữ vào đá kể khó lắm, lại đến người lấy chân đi sạch được những vết chữ khắc vào đá, thì công lực ấy còn hùng hậu hơn người viết một tầng, vì viết chữ có thể tụ nội lực vào đầu gậy trúc.

Phiến đá xanh ở trên hồ bị một người khắc chữ lên, lại có người đi chân xóa đi tưởng chừng như đồng bùn đồng cát vậy.

Đoàn Diên Khánh thấy Tiêu Phong lấy chân đi những tự tích trên phiến đá thì biết ông có ý: Một là để phô trương bản lãnh, hai là để hôm nay không có thù oán gì. Những việc đã qua chỉ vì vô ý gây nên xích mích, nếu bằng lòng bỏ đi không xét lại nữa thì hai bên lại hòa.

Đoàn Diên Khánh là người rất cơ trí, tự lượng không địch nổi Tiêu Phong thì lùi sớm đi là hơn để khỏi phải thất bại nhục nhã. Như vậy, lão dùng cây trượng bên tay phải sổ toẹt một cái, từ trên xuống dưới rồi lại móc lên thành hình móc câu. Cả một cử động này nói: Các thù trước đều xóa bỏ hết. Tay trái chỉ đầu gậy xuống người lão đã nhảy xa mấy trượng.

Nam Hải Ngạc Thần giương cặp mắt ti hí nhìn Tiêu Phong một chặp, ra chiều không phục, mắng:

- Mẹ nó! Quân "lộn kiếp" này làm tàng quá...!

Lão chưa dứt lời thì người lão đột nhiên vọt lên trên không rơi xuống giữa hồ đánh tùm một tiếng, nước bắn tung tóe rồi chìm lìm.

Nguyên Tiêu Phong cảm giận lão mỉa mai ông là quân "lộn kiếp", tay trái ông xách Đoàn Chính Thuần bước tới, tay phải nắm lấy áo Hải Ngạc Thần quăng xuống hồ. Ông hạ thủ một cách mau lẹ, vậy nên Nam Hải Ngạc Thần không kịp chống đỡ.

Nam Hải Ngạc Thần ở bể Nam đã lâu lại tự xưng là Ngạc Thần, bơi lội rất giỏi. Hai chân lão đứng xuống đáy hồ rồi lại nhảy vọt lên trên mặt nước hỏi:

- Mi làm gì vậy? Nói xong một câu người lão lại chìm xuống nước. Xuống tới đáy hồ lão lại nhảy vọt toàn thân lên cao khỏi mặt nước, nói tiếp:

- Mi ám toán lão gia đây...

Đang nói dở câu lại rút xuống đáy hồ. Lần thứ ba lão nhảy lên nói tiếp:

- Lão gia quyết không tha đâu!

Nam Hải Ngạc Thần tính nóng như lửa, lão tức quá không thể nhịn để chờ đến lúc lên bờ rồi hãy mắng Tiêu Phong, lão vừa nhô lên hụp xuống vừa nói mấy câu cho hả giận.

A Tử bật cười nói:

- Các người trông kìa! Lão ấy ở dưới nước nhô lên hụp xuống có khác chi con "rùa" không?

Vừa lúc ấy Nam Hải Ngạc Thần nhảy lên khỏi mặt nước mắng lại:

- Chính mi mới phải là con rùa!

A Tử giơ tay lên đánh véo một tiếng. Cô đã ném ra một mũi tinh thù.

Nam Hải Ngạc Thần hụp xuống đáy hồ tránh khỏi rồi bơi ngâm vào bờ, quần áo ướt đầm nhảy lên. Lão không kiên sợ gì hết, vác mặt chạy đến trước mặt Tiêu Phong, ngoẹo cổ giương đôi mắt ti hí nhìn ông hỏi:

- Mi vừa dùng thủ pháp gì để quăng lão gia xuống hồ? Lão ta vẫn chưa hiểu đó.

Diệp Nhị Nương nói:

- Thôi lão tam rút đi! Đừng đứng giờ trò nữa.

Nam Hải Ngạc Thần nói:

- Ta đã bị kẻ khác hất xuống hồ mà cả đến hấn dùng thủ pháp gì mình cũng không hay thì còn cái nhục nào bằng? Ta phải hỏi cho biết đã.

A Tử nói:

- Được lắm! Ta bảo cho người hay: Tuyệt nghệ đó gọi là "Tróc quy công"

Nam Hải Ngạc Thần ngơ ngẩn nói:

- A! Môn đó gọi là "Tróc quy công" ư? Ta đã biết được thế võ này, sẽ cố tìm người dạy cho mình, rồi gắng công luyện tập sau này khỏi bị võ đau như hôm nay.

Lão nói xong rảo bước đi ngay.

Lúc này Diệp Nhị Nương và Vân Trung Hạc đã chạy xa rồi. Tiêu Phong đặt Đoàn Chính Thuần xuống. Nguyễn Tinh Trúc buông lời cảm tạ nói:

- Kiều Bang Chúa! Bang Chúa trước đã cứu con gái tôi, bây giờ lại cứu y, tôi không biết lấy gì để đền đáp!

Bọn Phạm Hoa, Chu Đan Thần cũng đều lạy tạ ơn.

Tiêu Phong lầm lì nói:

- Sở dĩ Tiêu Phong này mà cứu tiên sinh là vì có chuyện riêng. Các vị tất bắt phải cảm ơn tôi.

Đoàn tiên sinh! Tôi xin hỏi tiên sinh một câu mong rằng tiên sinh trả lời thành thực cho. Trước kia tiên sinh đã ra ngoài "Nhận môn quan" làm một chuyện rất lầm lỗi có đúng thế không?

Đoàn Chính Thuần đỏ bừng mặt lên rồi lại biến ra nhạt, cúi đầu nói:

- Đúng rồi! Đoàn mô trong lòng lúc nào cũng khắc khoải không yên đó. Nhưng tay trót đã nhúng chàm, không còn cách nào vãn hồi được nữa.

HỒI 32

CUỘC ƯỚC HỘI CANH BA TRÊN CẦU VÁN

Từ khi Tiêu Phong ở nhà Mã phu nhân tại thành Tín Dương, nàng tiết lộ "Thủ lĩnh đại ca" là Đoàn Chính Thuần, ông đã khắc khoải nghĩ mưu, chỉ mong tìm bắt cho được Chính Thuần lẳng trì, quyết chí làm cho kẻ thù phải điêu đứng trăm chiều chỉ để chết một cách êm thắm.

Đến lúc gặp Đoàn Chính Thuần bên Tiểu Kính hồ lại thấy với bạn hết lòng nhân nghĩa, đối với kẻ địch cũng tỏ ra con người hào kiệt, trong lòng ông không khỏi nghi ngờ và tự hỏi: phải chăng việc hạ sát song thân mình ngoài ả Nhận môn quan là do sự hiểu lầm. Những việc lầm lỡ hồ đồ dễ mấy ai tránh khỏi? Nhưng còn việc y giết nghĩa phụ, nghĩa mẫu ta là vợ chồng Kiều Tam Hòe, cùng việc chưởng đánh chết sư phụ ta là Huyền Khổ đại sư, đều là những ngạt trời không thể tha thứ được. Chẳng lẽ bên trong lại còn có chi uất khúc?

Tiêu Phong bản tính rất cẩn thận tinh minh, không khi nào hành động lỗ mãng nên bây giờ ông hỏi lại việc cũ ở ngoài Nhận môn quan để xem Đoàn Chính Thuần trả lời ra sao rồi hãy định liệu.

Tiêu Phong thấy Đoàn Chính Thuần vẻ mặt cực kỳ bẽn lễn, ra lời cay đắng: "Trót vì tay đã nhúng chàm, dù ăn năn cũng khó nữa... trong lòng khắc khoải không yên..." Thật là những câu nói chân thành, nét mặt Đoàn Chính Thuần lại tựa hồ như bao phủ mảng sương dày ảm đạm, lỗ mũi phập phồng.

Nguyễn Tinh Trúc bỗng hỏi xen vào:

- Tại sao các hạ biết vụ này?

Tiêu Phong liếc mắt nhìn thiếu phụ thấy bà ta mặt đỏ bừng ra chiều bẽn lễn.

Ông lạnh lùng đáp:

- Việc gì mà muốn cho người ta không biết thì trừ phi mình đúng có đúng tay vào.

Rồi quay lại nói với Đoàn Chính Thuần:

- Đêm nay vào khoảng canh ba tôi sẽ đến trên cầu đá xanh chờ các hạ để cùng nhau thanh toán mọi việc.

Đoàn Chính Thuần nói:

- Tôi xin đúng hẹn. Các hạ có ơn lớn với tôi, tôi không dám nói đến chuyện cảm tạ. Có điều các hạ từ xa tới đây mệt nhọc, sao không vào gian nhà kia để cùng nhau uống mấy chén rượu tẩy trần?

Tiêu Phong hỏi:

- Các hạ bị thương ra sao? Có cần phải điều dưỡng mấy ngày không?

Đoàn Chính Thuần thấy Tiêu Phong không trả lời mình về câu mời đi uống rượu, rất lấy làm lạ, nhưng cũng ngó lơ từ tạ:

- Đa tạ Tiêu huynh đã quan tâm đến tôi. Tôi chỉ bị thương xoàng không có gì đáng ngại.

Tiêu Phong gật đầu nói:

- Thế thì hay lắm!

Rồi quay lại bảo A Châu:

- Chúng ta đi thôi!

Ông đi mấy bước lại quay lại bảo Đoàn Chính Thuần:

- Các hạ đi một mình thôi nhé! Đừng có dẫn mấy ông bạn theo nữa.

Đoàn Chính Thuần thấy Tiêu Phong có những hành động kỳ dị, nhưng mình đã mang ơn cứu mạng, liền đáp:

- Xin tuân lời tôi huynh dặn bảo.

Tiêu Phong cầm tay A Châu dắt đi thẳng một lèo, không quay đầu lại nữa.

Sở dĩ Tiêu Phong dặn Đoàn Chính Thuần đừng dẫn bọn Phạm Hoa, Hoa Hách Cần đi theo là vì ông thấy bọn này đều là những tên hảo hán, dốt dạ trung trinh. Nếu để bọn họ đi theo

Đoàn Chính Thuần dự cuộc hội kiến trên cầu đá xanh, tất sẽ bị chết hết về tay mình, thật là đáng tiếc.

Tiêu Phong cùng A Châu tìm vào một nhà nông, mua gạo nấu cơm, lại mua đôi gà mổ thịt nấu canh. Bữa cơm này không có rượu cũng kém phần hứng thú.

Tiêu Phong thấy A Châu dường như có tâm sự gì thắc mắc lại nét mặt đăm chiêu không vui vẻ chuyện trò như mọi khi liền hỏi:

- Tôi đã tìm ra kẻ đại cừu nàng cũng mừng cho tôi mới được.

Tiêu Phong thấy nàng cố gượng cười, liền nói tiếp:

- Đêm nay giết xong kẻ thù rồi, chúng ta lập tức khởi hành đến đất Bắc, sang bên kia ải Nhạn môn quan tìm thú săn chôn đuổi thỏ, đừng bao giờ trở lại quan ải nữa. A Châu nàng ơi! Trước khi tôi gặp mặt Đoàn Chính Thuần đã thể độc sẽ giết hết cả nhà y không sót một móng. Nhưng bây giờ tôi thấy y có vẻ hào kiệt, không có vẻ hèn hạ vô liêm sỉ, thì nghĩ rằng: Ai làm nên tội người ấy phải bắt tất giết cả nhà y làm gì?

A Châu nói:

- Đại ca có lòng nhân như vậy thực là phúc đức, tất được hưởng thụ về sau.

Tiêu Phong buông tiếng cười dòn nói:

- Tay tôi đã giết không biết bao nhiêu mạng người, còn tích đức mà đòi hưởng thụ về sau.

Tiêu Phong thấy A Châu nhíu đôi lông mày ra chiều lo lắng hỏi:

- A Châu! Sao nàng không vui? Hay là nàng không thích tôi giết người?

A Châu đáp:

- Có phải tôi không vui về đâu? Không biết tại sao tôi thấy đau bụng quá chừng?

Tiêu Phong đưa tay ra cầm mạch nàng, quả thấy tim đập lúc khoan lúc nhặt, mạch chạy loạn xạ, liền ôn tồn bảo nàng:

- Nàng đi đường vất vả đã nhiều, e rằng bị cảm mạo phong hàn, để tôi gọi bà già nấu một bát khương thanh cho nàng uống...

Khương thang chưa nấu xong thì toàn thân run lên bần bật. Nàng nói:

- Tôi rét... Tôi rét lắm!...

Tiêu Phong thương nàng quá, cởi áo trường bào khoác lên cho nàng.

A Châu nói:

- Đại ca ơi! Đêm nay đại ca trả được mối thù lớn rồi trút bỏ nỗi tâm sự bấy lâu canh cánh bên lòng. Tôi muốn theo đại ca đi cho có bạn. Nhưng còn phải chờ lúc nữa cho người mạnh hơn chút.

Tiêu Phong vội gạt đi:

- Không được! Không được! Nàng ở đây nghỉ ngơi, yên trí ngủ đi một giấc, lúc tỉnh dậy tôi sẽ đem thủ cấp Đoàn Chính Thuần về cho mà coi.

A Châu thở dài:

- Tôi thật khó nghĩ quá! Đại ca ơi! Tôi mệt thế này không thể bồi tiếp đại ca được nữa... Tôi muốn luôn luôn ở bên mình đại ca, không muốn xa rời lúc nào. Giờ đại ca đi một mình phải lẻ loi hiu quạnh, tôi chẳng đành lòng chút nào.

Tiêu Phong nghe nàng nỉ non mấy lời, trong lòng xiết bao cảm động, nắm tay nàng nói:

Chúng ta chỉ xa nhau một lúc thôi mà, có đáng chi mà nàng phải bận tâm như vậy? A Châu nàng đối với tôi thật là hết lòng, tôi biết lấy chi báo đáp ân tình cho phải?

A Châu nói:

- Không phải xa nhau một lúc đâu đại ca ạ! Tôi biết rồi đại ca ơi! Tôi cùng đại ca chia ly phen này, đại ca sẽ suốt đời cô độc, tôi cũng một hình một bóng. Hay hơn hết là đại ca đem tôi ra ngoài Nhận môn quan ngay bây giờ. Mối thù giữa đại ca và Đoàn Chính Thuần, năm nay chưa trả được thì sang năm sẽ tính. Tôi hãy gần đại ca thêm một năm nữa.

Tiêu Phong vừa vuốt mái tóc mềm mại nàng, vừa nói:

- Gặp được kẻ thù đâu phải chuyện dễ dàng? Đêm nay báo thù xong, chúng ta đi ngay không bao giờ trở lại Trung Nguyên nữa. Nếu để một năm rồi sẽ trở lại thì phải tìm đến tận nước Đại

Lý mà những cao thủ họ Đoàn nước Đại Lý rất nhiều, đại ca nàng chưa chắc thắng nổi.

A Châu gật đầu khẽ nói:

- Phải rồi! Ta không nên tìm đến nước Đại Lý để báo thù. Một mình đại ca vào chốn hang hùm thì nguy hiểm vô cùng.

Tiêu Phong cười ha hả, bưng bát không lên uống. Ông quen uống từng bát lớn đầy rượu. Nhưng lúc này chỉ có bát không, ông cũng cầm lên uống cho có vẻ hào hứng rồi nói:

Giả tử mà Tiêu Phong này có một mình thì nhà họ Đoàn nước Đại Lý có phải là nơi đầm rồng hang cọp, tôi cũng dám vào đó. Những cuộc sống chết, nguy hiểm chẳng coi vào đâu, song hiện giờ có cô bé A Châu, cần phải sống bầu bạn với cô, nên tính mạng Tiêu Phong bây giờ thành ra quý giá.

A Châu nằm phục trong lòng Tiêu Phong, lưng nàng không ngừng rung động. Tiêu Phong cảm thấy trong lòng ấm áp, lấm bắm: Ta được cô vợ như thế này, thì cuộc đời có chi là đáng tiếc nữa?

Chỉ trong khoảnh khắc, tâm hồn ông bất giác như lạc vào cõi phiêu diêu. Ông tưởng tượng đến phong cảnh bên kia quan ải, qua năm tháng mình sẽ cùng A Châu cỡi ngựa rong ruổi trên cánh đồng xanh bát ngát, hoặc thả trâu nuôi cừu, không còn phải đề phòng kẻ gian hãm hại nữa, và từ đây sẽ trút hết nỗi lo âu thì sung sướng xiết bao? Có điều ông nhớ lại bữa trước ở Tự Hiền Trang được vị hảo hán áo đen cứu mạng cho mình, ông chưa báo được ơn to ấy, thì trong lòng không khỏi thắc mắc.

Song ông tự nhủ:

- Bậc đại anh hùng thi ân không cầu báo, món ân tình ấy mình chưa trả được cũng không sao.

Trời đã gần tối, A Châu nằm phục trong lòng Tiêu Phong, bần bật giấc nồng.

Tiêu Phong lấy hai đồng cân bạc đưa cho chủ nhà bảo y dọn cho một căn phòng riêng.

Ông ẵm A Châu vào phòng đặt trên giường, đắp chăn cho nàng, rồi buông màn xuống.

Còn mình thì ra nhà ngoài ngồi nhắm mắt dưỡng thần, ngủ gà ngủ gật chừng độ một giờ.

Tiêu Phong mở cửa ra ngoài, nhìn lên trời thấy mảnh trăng lưỡi liềm hồi đầu tháng treo lơ lửng đầu cành từ góc Tây Bắc, mây đen kéo lên bao phủ nửa vòm trời, dường như sắp có mưa to gió lớn.

Tiêu Phong khoác áo trường bào trông về phía cầu đá xanh mà đi. Đi chừng được hơn năm dặm thì đến bờ sông.

Mảnh trăng còn chiếu ánh vàng xuống nước long lanh, nhưng mây đen đã kéo gần phủ kín mít.

Thỉnh thoảng tia chớp lóe lên làm cho cánh đồng hoang sáng rực một cái rồi trở lại tối om.

Xa xa trên cảnh tha ma mộ địa, ánh lân tinh chập chờn lướt trên ngọn cỏ như thể ma trôi.

Tiêu Phong đi mỗi lúc một nhanh, chẳng mấy chốc đã đến cầu đá xanh.

Thỉnh thoảng ánh sao Bắc đẩu lại ló ra, ông nhìn phương vị chòm sao này thấy mình đến sớm quá, bấy giờ mới vào khoảng canh hai, thì trong bụng cười thầm: ta vì việc đi báo thù mà nóng ruột quá không dần lòng được. Ai lại đi sớm hàng trống canh bao giờ?

Kể ra trong một đời ông, ông đã bao lần ước hẹn cùng người tranh đấu một mất một còn, mà võ công của đối phương những lần trước so với Đoàn Chính Thuần còn lợi hại hơn nhiều. Mà lạ thay! Chuyến này lại khác với mọi khi, ông cảm thấy trong lòng rất dỗi bần khoản, chứ không vững dạ như những lần trước coi cái chết nhẹ tựa lông hồng.

Tiêu Phong đứng trên đầu cầu, nhìn dòng nước lững lờ trôi, miệng lẩm bẩm:

- Phải rồi! Trước kia ta chỉ có một mình, không ai ràng buộc nên chẳng lo lắng gì. Song bữa nay ta còn có A Châu ở trong lòng. Hà hà! Thảo nào người ta thường nói "nhi nữ tình trường, anh hùng đa đoan" là phải lắm.

Nghĩ tới đây, bất giác ông liên tưởng đến mối tình êm dịu, miệng thoáng lộ một nụ cười, rồi ông tự nhủ: Giả tử A Châu không bên mình thì hay biết mấy!

Tiêu Phong hiểu rõ Đoàn Chính Thuần võ công còn kém mình.

Cuộc thắng bại đêm nay chẳng đáng quan hoài. Ông thấy giờ hẹn còn lâu, bèn ngồi xuống gốc cây đầu cầu, ngưng thần tĩnh trí điều hòa hơi thở, dần dần tinh thần trở lại sáng suốt và sạch láng láng, không có ý niệm phức tạp.

Bỗng tia chớp lóe lên rồi đánh "rầm" một tiếng vang trời. Tiếng sét từ trong đám mây đen nghịt đánh xuống.

Tiêu Phong giật mình mở bừng mắt ra, tự nói một mình:

- Tối đến nơi rồi, bao giờ mới sang canh ba?

Giữa lúc ấy, một bóng người từ Tiểu Kính hồ thủng thỉnh tới. Người này khoác áo bào rộng thùng thình, thất đai cẩn thận.

Tiêu Phong nhìn kỹ thì đúng là Đoàn Chính Thuần.

Y đi thẳng tới trước mặt Tiêu Phong xá dài rồi nói:

- Kiều Bang Chúa với tôi đến đây có điều chi chỉ giáo?

Tiêu Phong khẽ nghiêng đầu một chút ghéech mắt nhìn Đoàn Chính Thuần, lửa giận bốc lên tận cổ. Ông hỏi ngay:

- Đoàn tiên sinh! Tôi ước hẹn tiên sinh tới đây với dụng ý chẳng lẽ tiên sinh chưa biết hay sao?

Đoàn Chính Thuần thở dài nói:

- Phải chăng vì câu chuyện năm trước ngoài ải Nhạn môn quan mà các hạ kêu tôi đến đây? Về vụ đó tôi lầm lỡ, tin lời kẻ gian, họ bày trò bịp bợm, làm tổn thương đến tính mạng linh tôn. Tôi xin chịu nhận sự lỗi lầm lớn lao đó.

Tiêu Phong lại hỏi:

- Sao tiên sinh còn sát hại nghĩa phụ nghĩa mẫu tôi là Kiều Tam Hòe? Rồi lại đánh chết cả ân sư là Huyền Khổ đại sư.

Đoàn Chính Thuần từ từ lắc đầu đáp:

- Tôi chỉ mong bùng bít vụ này, ngờ đâu càng che lấp bao nhiêu càng hãm mình vào vòng tội lỗi bấy nhiêu. Rốt cuộc không thể nào thoát ra được nữa.

Tiêu Phong nói:

- Chà! Tiên sinh quả là một bậc hảo hán ngay thẳng. Vậy bây giờ tiên sinh tự xử lấy hay để cho tôi động thủ?

Đoàn Chính Thuần đáp:

- Nếu không được Kiều Bang Chúa ra tay cứu viện thì Đoàn mỗ đã mất mạng trên bờ Tiêu Kính hồ từ giờ ngọ hôm nay rồi. Cuộc sống thêm được nửa ngày là nhờ ở nơi các hạ ban cho. Bây giờ Kiều Bang Chúa đòi mạng tại hạ xin động thủ!

Bất thình lình lại một tiếng sét nổ vang trời, rồi những hạt mưa to như hạt đậu âm âm đổ xuống.

Tiêu Phong nghe lời Đoàn Chính Thuần, bất giác động lòng, vì xưa nay ông ưa kết giao cùng những bậc anh hùng hảo hán. Từ lúc ông thấy Đoàn Chính Thuần là người thẳng thắn hiên ngang đã sinh lòng luyến tiếc. Giả tử chỉ là việc tầm thường thì ông quyết bỏ qua. Nhưng đây là mối thù giết cha, chẳng đội trời chung nên không thể bỏ qua được.

Tiêu Phong giờ tay lên nói:

- Đạo làm tử không thể không trả mối thù sát hại song thân cùng sư trưởng được. Tiên sinh đã sát hại song thân, nghĩa phụ nghĩa mẫu và ân sư tôi, cả thầy năm mạng. Tôi xin năm chưởng để trả thù tiên sinh. Sau khi phóng hết năm chưởng bất luận là tiên sinh còn sống hay đã chết rồi thì mối thù cũng coi như thanh toán xong xuôi.

Đoàn Chính Thuần nhăn nhó cười đáp:

- Mỗi mạng người chỉ đổi bằng một chưởng, như thế thì Đoàn mỗ được xử nhẹ lắm rồi. Đoàn mỗ thâm cảm thịnh tình của các hạ.

Tiêu Phong nghĩ bụng:

- Dù võ công họ Đoàn nước Đại Lý tuyệt vời, ta vẫn e rằng y không thể chịu nổi một chưởng trong "Hoàng Long Thập Bát Chưởng" của ta.

Nghĩ vậy ông thủng thảng nói:

- Tiên sinh hãy coi chưởng của tôi đây! Nói xong đánh ra một chưởng, chính là chiêu "Hoàng Long hữu hối" trong phép "Hoàng Long Thập Bát Chưởng".

Tia chớp lại lóe lên một tiếng sét dữ dội trên lưng chừng trời nghe điếc tai. Tiếng sét này dường như để trợ oai cho đòn chưởng đánh ra đến "binh" một cái vào giữa Đoàn Chính Thuần.

Đoàn Chính Thuần đứng không vững ngã khuỵ xuống tựa lan can cầu.

Người mềm nhũn ra không nhúc nhích được nữa.

Tiêu Phong giựt mình tự hỏi:

- Sao y không phóng chưởng lại mà cứ để mặc cho nên nỗi này?

Ông liền nhảy tới nắm cổ áo nhấc lên. Trong lòng bất giác kinh ngạc dị thường.

Bên tai sấm sét vang trời, mưa rào trút xuống đầy mặt mà ông cũng không biết.

Ông buột miệng tự hỏi: sao giờ y lại ra nhẹ thế này?

Nguyên lúc trưa hôm này, Tiêu Phong ra tay cứu Đoàn Chính Thuần cũng xách người lên hồi lâu. Con người võ công cao cường thế mà Tiêu Phong thì trong tay chỉ sút đi nửa cân thế là đủ phát giác ra ngay lập tức. Thế mà lúc này ông thấy Đoàn Chính Thuần nhẹ bỗng hơn trước đến mấy chục cân. Vì thế mà trong lòng ông khỏi nghi ngờ sợ hãi, toàn thân toát mồ hôi lạnh.

Giữa lúc ấy tia chớp lại lóe lên sáng rực.

Tiêu Phong đưa tay sờ mặt Đoàn Chính Thuần thấy mềm xèo, trơn tuột. Vừa sờ vào lập tức buông tay ra ngay, vì nhờ ánh chớp soi sáng, ông trông rõ mặt, thất kinh kêu lên:

- A Châu! A Châu! Trời ơi! Té ra là nàng!

Ông chẳng còn hồn vía nào nữa, chân tay bải hoải, không đứng ngay được, quì phục ngay xuống, ôm lấy hai chân A Châu.

Tiêu Phong biết rằng chiêu "Càng long hữu hối" của ông vừa toàn lực đánh ra thì dù những bậc anh hùng hảo hán bậc nhất trong võ lâm nếu không phát chưởng để chống lại cũng không chịu nổi, huống chi là cô bé A Châu ẻo lả thướt tha này? Cố nhiên một chưởng cũng đủ làm cho nàng gãy hết gân cốt, ngũ tạng tan nát. Dù có Tiết Thân Y ở kề bên để đưa đến cứu chữa, cũng khó lòng vẫn hồi tỉnh mạng cho nàng được.

Mình A Châu tựa vào lan can cầu từ từ tụt xuống trên người Tiêu Phong.

Nàng khẽ hỏi:

- Đại ca ơi! Tôi có điều làm lỗi với đại ca. Đại ca có oán giận tôi không?

Tiêu Phong lớn tiếng đáp:

- Tôi không giận nàng, tôi chỉ giận mình thôi... tôi chỉ giận mình thôi...

Nói xong ông giơ tay lên tự đập vào đầu mình luôn mấy cái.

A Châu cử động tay trái toan nhấc lên để ngăn trở Tiêu Phong không để ông tự tát mình nữa, nhưng tay không nhấc nổi, nàng liền nói:

- Đại ca ơi! Đại ca hứa với tôi, vĩnh viễn không tự hủy hoại thân mình.

Tiêu Phong la lên hỏi:

- Tại sao? Tại sao nàng?...

A Châu khẽ đáp:

- Đại ca ơi! Đại ca cởi áo mà xem vai bên tả tôi sẽ rõ.

Tiêu Phong cùng nàng quan san muôn dặm, tuy cùng đi một đường, cùng trọ một nơi, mà thủy chung vẫn giữ lễ giáo. Bây giờ thấy nàng giục mình cởi áo ra, không khỏi tần ngần.

A Châu nói:

- Tôi đã là người của đại ca rồi, tấm thân này hoàn toàn thuộc về đại ca. Đại ca mở vai bên trái tôi ra mà coi sẽ rõ.

Tiêu Phong nước mắt chạy quanh, nghe A Châu nói thần trí vẫn sáng suốt, trong lòng ông vẫn còn ý niệm đứng đắn. Ông hạ thấp tay trái xuống lưng nàng, vội vàng vận động chân khí để dồn nội lực lên người nàng thử xem có vấn hồi được lỗi lầm của mình chăng? Tay phải ông từ từ cởi áo nàng để lộ cánh tay và vai bên trái ra.

Một tia chớp ngoằn ngoèo suốt ngang trời sáng rực, Tiêu Phong nhìn rõ trên vai nỡn nà A Châu có thich một chữ đỏ tươi như máu.

Tiêu Phong vừa kinh dị lại vừa đau lòng không dám nhìn lâu, cài áo lại cho nàng để che kín bả vai đi, ông nhẹ ôm nàng vào lòng hỏi:

- Chữ Đoàn trên vai nàng là nghĩa gì vậy?

A Châu đáp:

- Khi gia gia cùng má má tôi gọi tôi cho người khác, có thích trên vai chữ này để về sau dễ nhận.

Tiêu Phong hỏi bằng một giọng run run:

- Chữ... chữ... này...?

A Châu nói:

- Lúc ban ngày hôm nay, trên vai A Tử Mọi nương có in dấu ám ký, do đó mà ông bà ấy đã nhận ra cô ta là con gái mình. Đại ca... đại ca có nhìn nhận thấy dấu hiệu đó không?

Tiêu Phong đáp:

- Tôi không tiện để ý nhìn vào ám ký đó.

A Châu nói:

Dấu hiệu ở trên vai A Tử có thích chữ ĐOÀN đỏ, cũng giống hệt chữ ĐOÀN trên vai tôi đây...

Tiêu Phong nghe A Châu nói mới tỉnh ngộ ra, ông hỏi:

- Nàng... nàng cũng là con gái y ư?

Trước kia tôi cũng không biết, từ lúc thấy ám hiệu trên vai A Tử mới hay, A Tử cũng đeo một cái dây chuyền giống hệt dây chuyền của tôi. Trên mặt cái khóa dây chuyền có chạm mười chữ nhỏ: "A Thi vừa mười tuổi, càng lớn càng tinh ranh", trước tôi vẫn tưởng tên mình là A Thi. Nhưng đó là tên má tôi. Má má tôi họ Nguyễn lại ở trong rừng trúc, nên người ta kêu bằng Nguyễn Tinh Trúc. Đôi khóa dùng dây chuyền này ông ngoại tôi đã đánh cho má tôi hồi còn nhỏ. Từ khi má má sinh chị em liền chia cho mỗi đứa một cái để đeo cổ.

Tiêu Phong nói:

- A Châu nàng ơi, lai lịch của nàng mười phần tôi đã hiểu đến bảy, tám. Nàng bị thương nặng lắm rồi, tôi bồng nàng đi tìm chỗ trú mưa rồi sẽ tìm cách cứu chữa cho nàng. Câu chuyện này hãy bỏ đó rồi sẽ bàn sau, vội gì?

A Châu nói:

- Không được, không được! Tôi phải thuật rõ cho đại ca biết. Chỉ chậm một chút là không kịp nữa, đại ca nghe tôi nói hết đã.

Tiêu Phong không nỡ trái ý nàng, liền bảo:

- Được! Tôi nghe nàng nói hết đây, có điều nàng chớ để tâm cho mệt.

A Châu mỉm cười nói:

- Đại ca thực tử tế quá! Lúc nào cũng lo lắng cho tôi. Đại ca thương tôi như vậy, tôi cảm kích vô cùng!

Tiêu Phong nói:

- Sau này tôi còn thương nàng gấp trăm nghìn lần.

A Châu nói:

- Đại ca thương tôi như vậy là quá đủ rồi. Tôi không mong đại ca cư xử với tôi hơn thế này nữa, e rằng tôi sẽ phóng túng quá độ không còn ai cai quản nữa! Đại ca ơi! Tôi tôi... nấp ở sau nhà, lên nghe gia gia má má cùng A Tử tiểu Muội nói chuyện với nhau, thì ra gia gia tôi lấy vợ để riêng một nơi. Người cùng má má tôi không phải là vợ chồng chính thức. Năm trước người sinh tôi, rồi năm sau lại sinh ra A Tử. Sau gia gia tôi đòi về Đại Lý, má má tôi giữ lại không chịu đi rồi hai người lớn tiếng gây lộn. Má má tôi còn đánh gia gia, nhưng gia gia tôi chỉ chịu đòn chứ không đánh trả. Rút cục chẳng biết làm thế nào, hai người đành đi đến chỗ chia tay: Gia pháp nhà ngoại tôi rất là nghiêm ngặt! Ông tôi rất có thể vì việc này mà không bỏ qua cho má má tôi được, nên má má tôi không dám đưa chị em tôi về nhà, lại đem cho người ta nuôi, với hy vọng ngày sau có dịp trùng phùng, sau thích vào vai chị em tôi chữ Đoàn để dễ nhận. Người nuôi tôi biết má má họ Nguyễn lại thấy cái khóa dây chuyền của tôi có khắc chữ Thi nên kêu tôi bằng Nguyễn Thi. Thực ra tôi họ Đoàn mới đúng...

Tiêu Phong càng thêm phần thương xót nàng, khẽ hỏi:

- Nàng thật là một đứa nhỏ đáng thương.

A Châu nói:

- Má má đem tôi cho người khác nuôi mới hơn một tuổi. Dù tôi không biết gia gia là ai, mà cả đến má má tôi cũng không nhận biết. Đại ca ơi! Thân thể đại ca cũng tương tự như tôi. Tối hôm đó trong rừng hạnh, tôi nghe thấy người ta nói đến hoàn cảnh đại ca tôi cũng thấy buồn ngủi trong dạ. Thực ra vì tôi trông người lại ngấm đến đại ca cũng là một đứa khốn nạn như tôi.

Giữa lúc ấy, chớp giạt nhoáng nhoáng không ngớt, sấm sét vang trời.

Đột nhiên sét đánh trúng vào một cây to. Cây đổ, phát ra những tiếng rào rào.

Hai người tuyệt nhiên không để ý đến sự vật bên ngoài nên những cuộc đại biến của vũ trụ đến đất lở, họ không hay.

A Châu lại nói:

- Người sát hại gia gia, má má đại ca lại chính là gia gia tôi. Trời bày chi ra những cảnh éo le đau khổ này cho chúng ta. Trời đã độc địa thì chớ, lại khiến cho chính tôi bày lập kế đến hỏi Mã phu nhân để bà ta phun ra tên họ gia gia tôi. Giả tử tôi cải trang làm Bạch Thế Kính đến đánh lừa Mã phu nhân không được, đời nào bà ta chịu đem tên họ gia gia tôi nói ra. Người ta thường nói rằng: "Bất luận việc gì cũng có trời ở trong". Trước đây tôi không tin như vậy nhưng dễ thường đúng thật. Còn đại ca, đại ca có tin như thế không?.

Tiêu Phong ngẩng mặt lên nhìn, đầy trời mây kéo đen nghịt, ánh trăng không còn một tia sáng nào le lói ra được. Một luồng chớp ngoằn ngoèo chiếu sáng cả cánh đồng hoang, tựa hồ như nhà trời mở mắt ra vậy.

Tiêu Phong cúi đầu ủ rũ, thần trí băng khuâng, hỏi A Châu:

- Nàng có tin chắc Đoàn Chính Thuần là gia gia nàng không?

A Châu đáp:

- Nhất định rồi, không thể sai được. Tôi nghe gia gia cùng má má tôi ôm em A Tử vừa khóc vừa kể chuyện bỏ phóng chị em tôi những thế nào. Rồi cả gia má tôi cùng biểu: Còn trời còn đất thì thế nào cũng tìm cho thấy tôi đưa về. Gia má tôi có biết đâu rằng con gái người đang nấp ngoài cửa sổ. Đại ca ơi! Mới rồi tôi giả vờ sinh bệnh rồi cải trang làm đại ca đến nói với gia tôi bãi cuộc ước hẹn đêm nay trên cầu đá xanh và bao nhiêu chuyện đã qua đều xóa bỏ hết. Tôi lại cải trang làm gia gia tôi đến đây tương hội với đại ca, để đại ca...

Nàng nói đến đây thì tựa hồ như người sắp hết hơi, chỉ còn thoi thóp thở.

HỒI 33

NHÌN NÉT CHỮ SINH LÒNG NGHI HOẶC

Tiêu Phong vận nội kinh vào lòng bàn tay cố giữ A Châu khỏi thoát hết chân lực ra ngoài. Ông sa lệ hỏi:

- Sao nàng không bảo tôi? Nếu tôi biết y là gia gia nàng.

Ông nói dở câu rồi không biết nói gì thêm nữa. Ông không biết Đoàn Chính Thuần là thân phụ A Châu. giả tử ông biết rõ từ trước kẻ tử thù của mình lại là người cha thân yêu của nàng thì đối phó ra sao?

A Châu nói:

- Tôi nghĩ đi nghĩ lại đã nhiều, đo đắn rất lâu nhưng đại loại biết nói thế nào cho được? Chẳng lẽ tôi lại xin đại ca đừng báo thù cho năm người thân ái của đại ca bị thảm tử. Tôi suy đi tính lại khẩn cầu đại ca một điều vô lý như vậy, liệu đại ca có ưng thuận chăng?

Tiếng nàng nói mỗi lúc nhỏ đi, ngoài trời vẫn sấm sét âm âm không ngớt. Nhưng Tiêu Phong nghe mỗi câu nói của A Châu còn động phách hơn sấm sét nhiều.

Ông vò đầu bứt tai nói:

- Sao nàng không bảo gia gia trốn đi nơi khác đừng đến đây nữa? Nếu gia gia là bậc anh hùng hảo hán không chịu thất nàng giả trang ra tôi ước hẹn với gia gia đến nơi xa xăm và đồng tương hội đến một ngày khác. Sao nàng lại chịu khổ thân thế này.

A Châu nói:

- Tôi cũng muốn nhắc nhở đại ca rằng một người có thể đánh chết ai mà thực không phải bản tâm họ. Cố nhiên là đại ca muốn giết tôi, nhưng lầm lỡ đánh tôi một chưởng. Gia gia tôi giết song thân đại ca cũng do sự vô ý mà làm nên tội lỗi.

Tiêu Phong cúi xuống nhìn hai mắt nàng. Lúc này những đám mây đen ngẫu nhiên tản mát đi, để lộ ánh sao mờ mờ, ông thấy

mắt nàng lộ ra xiết bao tình lưu luyến. Ông có cảm tưởng rung động cả tâm can và phát giác ra rằng A Châu là người tình tứ rất sâu đậm mà trước đây mình không tưởng đến mối tình của nàng lại đầm thắm quá như vậy.

Ông hỏi:

- A Châu, A Châu nàng ơi! Tôi coi dường như nàng còn nguyên nhân nào khác, ngoài nguyên nhân muốn cứu phụ thân và để nhắc nhở cho tôi biết thế nào là vô tâm gây nên tội lỗi. Tôi biết rõ nàng hy sinh đời sống cho tôi.

Ông đưa tay ra ấm người nàng đứng lên. Trời vẫn mưa to. Từng dòng nước mưa đổ xuống đầu, và tạt vào mặt ông.

A Châu nét mặt bỗng tươi lên, tựa hồ nàng thấy Tiêu Phong đã hiểu rõ thâm ý của mình mà lộ vẻ mừng vui.

Nàng tự biết mình sắp chết đến nơi rồi, tuy nàng không mong gì tình lang hiểu rõ nỗi lòng thâm kín bấy lâu nay, mà bây giờ được ông đã hiểu rõ rồi.

Tiêu Phong hỏi lại:

- A Châu nàng ơi! Thật nàng đã hy sinh vì tôi, có đúng thế không?

A Châu đáp:

- Đúng.

Tiêu Phong hỏi dồn:

- Vậy là làm sao? Nàng nói rõ đi.

A Châu nói:

- Họ Đoàn nước Đại Lý có môn "Lục mạch thần kiếm." Đại ca đánh chết Trấn Nam Vương của họ, khi nào họ chịu bỏ qua? Đại ca...

Tiêu Phong giật mình tỉnh ngộ, bất giác hai hàng nước mắt nóng chảy xuống như mưa.

A Châu lại nói:

- Tôi xin đại ca một việc, đại ca có ứng cho tôi không?

Tiêu Phong đáp:

- Đừng nói một việc, dù đến trăm việc, ngàn việc tôi cũng nhất y lời.

A Châu nói:

- Tôi chỉ có một đứa em gái cùng cha mẹ sinh ra. Chúng tôi thuở nhỏ không được ở với nhau, xin đại ca chiếu cố đến nó, tôi lo nó lầm đường lạc lối.

Tiên Phong gượng cười nói:

- Chờ cho người nàg khỏe hẳn rồi chúng ta cùng tìm chị em đoàn tụ. Tính y tinh quái lắm, e rằng không được nàg. Vậy nàg hãy sẵn sóc dạy dỗ y.

A Châu thêu thào nói:

- Chờ cho tôi khỏe hẳn... Tôi khỏe hẳn rồi thì đại ca cùng đi ra ngoài ả Nhận Môn Quan thả dê chăn cừu. Đại ca, liệu em tôi có chịu đi không?

Tiên Phong đáp:

- Tất nhiên là y chịu lắm. Chị ruột cùng chồng chị bảo đi mà y không chịu?

Bất thành linh có tiếng người ho vang lên.

Một người từ dưới sông chõ găm cầu vọt lên, lớn tiếng la:

- Đẹp mặt chưa? Các người nói cái gì mà chị ruột với chị? Tôi không đi đâu!

Người này thân hình bé nhỏ, mặc áo lội nước, chính là A Châu.

Tiên Phong từ lúc lỡ tay đánh A Châu một chưởng, bao tâm trí để cả vào nàg. Bản lãnh như ông, lẽ nào không phải ra người nấp dưới găm cầu? Nhưng một là vì mưa to sét âm âm, hai là vì tâm thần rối loạn, nên mãi đến lúc A Tử xuất hiện ông mới biết, ông giật mình, cất tiếng gọi to:

- A Tử. A Tử. Cô lại đây mà coi chị cô.

A Tử bĩu môi đáp:

- Ta nấp dưới găm cầu định để coi người cùng gia gia ta đánh nhau quyết liệt. Nào ngờ người phải tử nường ta. Hai người to nhỏ thăm thì, ta không muốn nghe. Các người đã nói chuyện tình ái với nhau thì chớ, sao lại dính cả ta vào?

Nàng vừa nói, vừa tiến lại gần.

A Châu nói:

- Mọii nương ơi! Sau này Tiêu đại ca sẽ chiếu cố đến em... Em cũng phải hết lòng với đại ca.

A Tử cười khanh khách nói:

- Thằng cha man rợ thô lỗ khó coi này, tôi không thể nhìn nhận y được?

Tiêu Phong đang bỗng A Châu lên định tìm chỗ trú mưa, thì thấy người nàng giãy lên mấy cái, đầu rũ xuống, mớ tóc đẹp xõa trên vai ông người nàng không nhúc nhích nữa.

Tiêu Phong thất kinh kêu lên:

- A Châu, A châu!

Mạch máu nàng đã ngừng chạy.

Tiêu Phong hoảng hốt, trái tim cơ hồ ngừng đập. Ông để tay lên mũi nàng, thì nàng tắt thở rồi. Ông vẫn gọi giật giọng:

- A Châu, A châu!

Nhưng dù ông có gọi đến trăm lần cũng không thưa nữa.

A Tử thấy A Châu chết rồi, nàng cũng kinh hãi không đùa cợt nữa. Nàng cảm giận run lên nói:

- Mi đánh chết tử nương ta... Mi đánh chết tử nương ta!

Tiêu phong nói:

- Phải rồi, chính tôi đánh chết lệnh tử, thì cô nên vì tình tử mình mà báo thù. Cô giết tôi đi, mau lên! Mau lên!

Ông hạ tay cho A Châu thấp xuống rồi ưỡn ngực ra kêu lên:

- Cô giết chết tôi đi!

Thực tình ông mong A Tử cầm dao đâm vào ngực ông, thì ông mới thoát khỏi nỗi đau khổ vô cùng tận này.

A Tử thấy Tiêu Phong mặt mũi nhăn nhó gân guốc trông dễ sợ, cũng kêu lên:

- Mi... Mi đừng giết ta.

Tiêu Phong chạy gần lại hai bước, đưa tay xé áo đánh roạch tiếng. Áo rách để hở ngực ra. Ông nói:

- Cô có độc châm, độc chùy... cô phóng chết tôi đi!...

A Tử nhờ ánh chớp lóe lên, trông rõ ngực Tiêu Phong có đầu con sói xanh, nhe nanh giơ vuốt, hình thù dữ tợn lại càng hét lên một tiếng rồi ù té chạy.

Tiêu Phong đứng trên cầu đá ngăn người ra một lúc, tay đập mạnh một cái vào lan can cầu đánh chát một tiếng. Một mảnh thành cầu rơi tùm xuống sông.

Gan ruột Tiêu Phong cũng rã rời chẳng khác gì phiến đá rơi khỏi cầu. Ông muốn gào khóc mà khóc không ra tiếng.

Một luồng chớp nhoáng soi rõ mặt A Châu. Những nét đẹp tha thiết như còn lưu lại trên đôi mí mắt nàng.

Tiêu Phong gào một tiếng:

- A Châu!

Rồi ôm người nàng lên chạy thẳng vào chốn đồng hoang van âm âm, mưa như trút nước. Tiêu Phong lúc chạy lên núi, xuống khe mà ông chẳng biết thân mình đang ở nơi đâu, loạn như kẻ điên khùng.

Một lúc lâu, sấm sét tạm đình nhưng vẫn còn mưa to, Phương Đông đã hé ánh bình minh, một lúc sau thì trời sáng rõ.

Tiêu Phong chạy đã lâu mà không biết mỗi mệ là gì. Ông chỉ mong thân hình tàn tạ và chết ngay đi để vĩnh viễn được bầu bạn với A Châu.

Dưới đồng những người mặc áo tơi vác cày cuốc qua lại, ai thấy Tiêu Phong vẻ mặt phờ phạc ghê gớm, đều không khỏi kinh dị. Ông cứ chạy tràn, chạy ẩu, chẳng còn biết trời đất gì nữa. Quanh quẩn thế nào, lại chạy vào cầu đá xanh.

Tiêu Phong miệng vẫn lảm nhảm:

- Ta đi tìm Đoàn Chính Thuần kêu y giết ta đi để báo thù cho con gái y!

Thế rồi ông chạy càng nhanh về phí Tiểu Kính Hồ.

Chẳng mấy chốc đã đến bên hồ.

Tiêu Phong cất tiếng gọi to:

- Đoàn Chính Thuần! Ta giết con gái ngươi rồi đây! Ngươi ra mà giết ta đi! Ta quyết không đánh trả đâu. Ngươi ra đây giết ta mau.

Ông cấp ngang A Châu đứng trước rừng phương trúc, chờ đã lâu mà trong rừng vẫn lặng ngắt như tờ, không thấy ai ra.

Tiêu Phong chạy lại thẳng vào rừng đến trước căn nhà tre đập tung cánh cửa bước vào gọi to:

- Đoàn Chính Thuần ngươi giết ta đi!

Nhưng chỉ là căn nhà bỏ trống, chẳng còn một ai. Ông tìm khắp cả hiên trước, hiên sau, chẳng những không thấy Đoàn Chính Thuần cùng bọn thuộc hạ mà cả chủ nhân căn nhà tre này là Nguyễn Tinh Trúc và A Tử cũng không ở đó nữa. Những đồ trần thiết vẫn còn y nguyên như cũ. Chắc là bọn này hốt hoảng ra đi không kịp thu dọn gì nữa, nên bỏ lại.

Tiêu Phong nghĩ thầm:

- Phải rồi! A Tử đem tin về, chắc hiểu ta đến giết thân phụ cô để báo thù, Đoàn Chính Thuần tuy không muốn chạy, nhưng thiếu phụ họ Nguyễn kia cùng bọn thuộc hạ bắt buộc phải xa chạy cao bay. Chao ôi! Ta có lại giết người đâu? Ta đến để cho người giết ta. Ta chỉ mong bị người giết mà thôi.

Tiêu Phong lại la lên:

- Đoàn Chính Thuần! Đoàn Chính Thuần!

Âm thanh vang dội cả một góc rừng, nhưng chỉ nghe tiếng gió rú, rừng trúc rạt rào, mà chẳng thấy tiếng người.

Bên hồ Tiểu kính, rừng phương trúc quanh quẽ không một bóng người.

Tiêu Phong tưởng chừng như một khoảng trời đất bao la chỉ có một mình mình.

Từ lúc A Châu chết đi, ông vẫn ẵm luôn trong lòng, không khi nào đặt nàng xuống, và không biết bao nhiêu lần ông vận động khí công để truyền vào nội thể nàng, những mong trời thương hại như lần trước nàng đã bị trúng "kim cương chưởng" của chưởng môn phương trượng chùa Thiếu Lâm. Những lần đó, nàng bị rung chuyển còn lần này thì trúng thực một chưởng "cang long hữu hối" của Tiêu Phong đánh giữa ngực thì còn sống làm sao được?

Qua một lúc nữa, Tiêu Phong càng thêm bàng hoàng. Ông đặt A Châu ngồi xuống trước thêm vẻ mặt thần thờ, từ sáng đến trưa, trưa đến tối.

Bây giờ đã hết mưa vòm trời xanh ngắt. Ánh tà dương như tỏa chiếu vào người A Châu.

Khi Tiêu Phong ở tự Hiến Trang bị quần hùng vây đánh anh em phản bạn, bao người thân thích phân ly. Tình thế cực kỳ nguy hiểm, nhưng ông không vì thế mà bàng hoàng lo lắng. Lúc này chính tay ông đã gây nên một sự lầm lỡ quá lớn không còn cách nào phục hồi được. Ông càng nghĩ càng thấy mình cô đơn hiu quạnh. Ông suy nghĩ đến cuộc sống trên đời không còn một chút lạc thú nào nữa.

A Châu đã chết thay cho phụ thân nàng, mình không thể đi tìm Đoàn Chính Thuần để báo thù. Thế thì còn có việc gì mà làm? Cơ nghiệp này của Cái Bang chỉ là để minh xác hùng tâm tráng trí trong bao niên, bây giờ không đáng để cho mình quan hoài nữa.

Tiêu Phong chạy ra sau nhà, chợt nhìn thấy cái bồ cào trên tường thì nghĩ bụng:

Thôi ta vĩnh viễn ở đây để bầu bạn với A Châu. Ông liền bồng nàng sang tay trái, còn tay phải cầm bồ cào đi vào rừng trúc. Ông đào xong một cái huyệt, lại đào thêm một cái nữa bằng đầu với cái trước.

Đào huyệt xong, Tiêu Phong nghĩ bụng:

- Song thân nàng trở lại đây, không biết ngôi mộ nào, có khi lại đào lên xem. Chi bằng ta dựng bia lên mộ.

Nghĩ vậy ông bẻ một đoạn trúc bửa làm đôi, quay về nhà bếp lấy dao vót nhọn rồi sang phòng mé tây.

Trong phòng này có để sẵn giấy bút mực, áp tường kê một giá sách. Đây chắc là nơi Nguyễn Tinh Trúc ngồi xem sách.

Tiêu Phong mài mực, cầm bút viết vào một mảnh trúc dòng chữ: "Khất Đan mãng phu Tiêu Phong chi mộ"

Ông lại cầm mảnh trúc thứ hai trầm ngâm tự hỏi: "Ta biết viết thế nào đây?" Ông toan viết "Tiêu môn Đoàn phu nhân chi mộ" rồi ông lại lắc đầu nói một mình: "Không được! Tuy nàng có đính ước nghĩa phu thê với ta, song chưa thành hôn. Lúc chết nàng vẫn là cô gái còn trinh bạch mà mình kêu bằng phu nhân

chẳng hóa ra tiết mạn nàng ru"? Ông lại suy nghĩ lúc nữa mà chưa giải quyết được. Lúc ngừng đầu lên ngẫu nhiên để mắt vào bức tứ bình trên vách có viết mấy hàng chữ.

Tiêu Phong thuận miệng đọc ngay lên thì ra một bài "tử" đại ý như sau:

*Sóng thu dường điểm mực,
Tóc Phượng rủ bên tai.
Dung nhan tuấn nhã,
Vẽ thiên nhiên càng ngấm càng tươi.
Nhớ lại:
Cách hoa nhìn bóng dáng,
Vàng vạc ánh sao thưa.
Ngôi tựa lan can ngấm,
Mặt hồ gương phẳng lặng như tờ.
Vẻ người đoan chính,
Hồn mộng mơ màng.
Kìa ai ngấp nghé,
Người thanh tao đáng mặt đàn lang.
Lặng lẽ canh chầy ngóng,
Chờ nhau một nụ cười.
Xét trong tình ý,
Tác hợp duyên kia đã vẹn mười.
Nồng nànng giấc điệp,
Chung gối uyên ương.
Người còn ngái ngủ,
Luống ngại ngừng đến trước đài gương.
Ngôi trong trướng:
Đôi bên nhìn mặt,
E ngại bề bàng.
Nhìn nhau trước điện,*

Ánh đèn lại ngỡ ánh dương quang.

Tàng tàng chén cúc,

Rạo rục đàn ca.

Thềm lan sức núc,

Tống tình đôi mắt những đưa qua.

Bao giờ quên được:

Hình ảnh lúc chia phôi,

Khăn là ướt đầm.

Ly biệt đôi hàng giọt lệ rơi,

Tiêu Phong cứ đọc từng chữ một, nhưng ông ít xem sách nên chưa thông văn lý, huống chi bà từ nay trong đó bảy, tám chữ chưa biết. Ông xem bài từ này mà không hiểu dụng ý dùng để miêu tả đôi mắt đẹp của mỹ nhân. Đoạn trên nói về đôi bên nam nữ cùng nhau ước định mối tình. Còn đoạn dưới nói đến lúc chia ly. Tiêu Phong coi một cách hàm hồ không để ý đến bài từ nói gì. Ông cứ thuận miệng đọc cho đến hết. Phía dưới bài từ có đề mấy dòng chữ lạc khoản: Khúc sấm Viên Xuân này viết tặng Trúc Muội để che vách nát và để kỷ niệm những ngày mài miệt với người mắt sáng lưng thon, không còn biết đến trời đất lại quên cả tháng ngày.

"Đoàn Nhị nước Đại Lý đề nhảm giữa lúc say mèm." Đọc xong. Tiêu Phong cất giọng oang oang lặp lại:

- Chà! Thằng cha này sung sướng thật!..."... mài miệt cùng người mắt sáng lưng thon, không còn biết đến trời đất quên cả tháng ngày. Đoàn Nhị nước Đại Lý đề nhảm lúc say mèm." Đoàn Nhị nước Đại lý là ai? Thôi phải rồi! Đoàn Chính Thuần đề tặng cho tình nhân y là Nguyễn Tinh Trúc. Đây là một thiên tình sử vui tươi trước kia của gia gia cùng má má A Châu.

Rồi ông tự đặt câu hỏi và tự trả lời:

- Nhưng tại sao y lại dám đáng hoàng treo tại nơi đây, không sợ người ta cười cho ư? À phải rồi! Ít khi có người vào đến chốn rừng trúc này. Bình nhật chỉ có mình má má nàng ở đây thôi. Không chừng Đoàn Chính Thuần qua chơi chốn cũ mới đem ra treo. Ông xem kỹ lại bức tứ bình thấy màu giấy vàng khè liền nói:

- Bức tứ bình này viết có đến mười mấy năm rồi.

Tiêu Phong là người rất tinh tế, tuy ông đã quyết ý tự sát đặng xuống Diêm đài bầu bạn với A Châu. Nhưng một khi ông đã thấy bất luận là sự vật gì mà bên trong còn có điều kỳ dị chưa hiểu, ông cũng không chịu bỏ qua.

Ông tự hỏi: "Bây giờ mình biết đề mộ chi A Châu thế nào đây?"

Ông tìm mãi không ra được danh từ nào vừa ý liền viết vắn vện có bốn chữ:

"A Châu chi mộ"

Rồi bỏ bút xuống đứng lên cầm thanh trúc bào cầm ở trước đình bụng hãy chôn táng cho nàng yên đã rồi mình sẽ tự sát sau.

Tiêu Phong ẵm A Châu lên, lại đưa mắt nhìn bức tứ bình lần cuối. Bất thành lình ông nhảy tung người rồi hốt hoảng la lên với một kinh dị:

- Ô hay! Sao thế này? Trật rồi! Việc này quả là trật rồi!

Đoạn bước gần lại coi kỹ bức tứ bình thấy lối chữ nho nhã thanh lịch rõ ra con người phú quý.

Đồng thời tựa như bên tai có tiếng người nói lớn:

- Chữ viết trên bức thư kia "Thủ lãnh đại ca" gửi cho Bang chúa so với chữ viết trên bức tứ bình hoàn toàn khác nhau, có phải chữ của một người?

Tiêu Phong tuy là người ít thông hiểu văn tự, không biết mẫu bút tích, nhưng chữ viết trên bức tứ bình rõ ra một lối lão luyện thục, còn chữ viết trên bức thư nét gầy mà gân guốc, vừa trông biết ngay là do tay một người võ biên trong đám giang hồ. Hai tên khác nhau đặc biệt, ai trông cũng nhận ra ngay.

Tiêu Phong giương cặp mắt tròn xoe nhìn chăm chặp vào bình, tựa hồ như muốn tìm ở mấy hàng chữ này những điều hoặc những âm mưu khuất khúc bên trong.

HỒI 34

NHỮNG DIỄN BIẾN BẤT NGỜ
Ở RỪNG PHƯƠNG TRÚC

Tiêu Phong nghĩ quanh nghĩ quẩn, ôn lại chuyện tối hôm đó tại rừng hạnh ngoài thành Vô Tích, ông đã thấy phong thư kia của "Thủ lĩnh đại ca" viết gởi cho Uông Bang Chúa. Nhà sư Trí Quang đã dùng ngụy kế xé mất tên người thụ danh ở cuối thư, rồi bỏ vào miệng nuốt đi, khiến ông không còn cách nào tìm biết người viết thư là ai? Có điều chữ viết trên bức thư in sâu vào óc ông còn rõ mồn một.

Người viết lá thư kia và người viết bức tứ bình này dưới thụ danh là Đoàn Nhị nước Đại Lý không phải là một. Điều này chắc chắn không còn nghi ngờ gì nữa.

Ông tự hỏi:

- Hay là gã "Thủ lĩnh đại ca" đã mượn người khác viết thay mình lá thư kia?

Tiêu Phong ngẫm nghĩ một chút rồi tự trả lời:

- Không thể thế được. Đoàn Chính Thuần viết bức tứ bình này tỏ ra con người nho nhã, đúng là một người cầm bút đã quen. Huống chi lại là thư viết cho Uông Bang Chúa để nói về một việc tối quan trọng, thì có lý đâu mượn người khác viết thay?

Tiêu Phong càng nghi ngờ, ông không ngớt tự nêu ra nhiều nghi vấn:

- Phải chăng gã "Thủ lĩnh đại ca" là Đoàn Chính Thuần? Hay là bức tứ bình này không phải Đoàn Chính Thuần viết?

Câu hỏi trên ông chưa tìm ra câu trả lời, còn câu dưới thì ông cả nguyệt ngay rằng:

- Không có lý nào thế được. Đoàn Nhị nước Đại Lý không phải Đoàn Chính Thuần thì còn ai vào đây mà viết bức thư hình treo đó.

Ông lại tự hỏi:

- Chẳng lẽ Mã phu nhân lại nói sai?

Rồi ông nhận thấy điều này lại càng khó hiểu. Phu nhân vốn không quen biết Đoàn Chính Thuần, một đảng ở tận biên giới cõi Nam, một đảng ở miền Bắc. Họ có thù hằn gì nhau mà bảo phu nhân có ý để lừa ta.

Sau khi ông được tin "Thủ lĩnh đại ca" là Đoàn Chính Thuần" thì trong lòng ông không còn nghi ngờ gì nữa và chỉ nghĩ sao bằng được mà thôi.

Từ lúc ngó thấy bức tứ bình thì vô số nghi vấn lại hiện trong đầu óc:

- Giả tử bức thư kia không phải Đoàn Chính Thuần viết thì "Thủ lĩnh đại ca dĩ nhiên không phải là y." Nếu thủ lĩnh đại ca quả không phải Đoàn Chính Thuần thì là ai? Tại sao Mã phu nhân lại bịa đặt nên lời? Hay là trung gian còn có âm mưu ngụy kế gì đây.

Cái điều làm cho ông đau khổ nhất là đã đánh chết A Châu, ông lắm bầm một mình:

- Đã đành ta đánh chết A Châu chỉ là một vụ ngộ sát. Do ta, vì gia gia nàng mà chết, nàng cam tâm tình nguyện như vậy, trên những điều oan ức chưa tìm ra manh mối tại chồng chất ngờ là mây này nữa...

Một câu hỏi lại đột ngột xuất hiện ra trong óc Tiêu Phong.

- Sao hôm mình đã vào đây mà chưa phát giác ra bức thư này?

Nguyên bức tứ bình treo ở gian chái nếu không để ý tận mắt nhìn thấy?

Giả tử thủy chung Tiêu Phong vẫn không nhìn thấy bức thư này thì táng xong cho A Châu rồi tự sát, và vụ này đến đây là kết thúc. Ai ngờ mấy lần ông nhìn thấy bức tứ bình mà lại nhìn thấy được cái phút trước khi ông tự sát nên mới dây dưa đến bao vụ sóng bất ngờ.

Ánh dương quang lạt dần, trời đã hoàng hôn, bỗng ngoài bờ hồ Tiểu kính có tiếng bước chân hai người đi vào rừng phương trúc.

Hai người này còn ở ngoài xa, nhưng Tiêu Phong rất thính tai nên dù chỉ là tiếng động rất khẽ, ông đã nghe thấy rồi.

Tiêu Phong chú ý lắng tai nghe thì ra hai người đàn bà, liền lầm bầm một mình:

- Đây hẳn là mẹ con A Tử đi trở về! Ta đang muốn hỏi Đoàn phu nhân xem bức tứ bình này có phải là Đoàn Chính Thuần viết không. Nhưng phu nhân đang căm thù mình về tội giết A Châu chắc phu nhân muốn giết ta. Ta... ta...

Ông đã định bụng dầu có bị Nguyễn Tinh Trúc đâm chết cũng thôi, chứ không trả đũa. Nhưng rồi ông lại nghĩ:

- Nếu A Châu quả bị chết oan, kẻ giết gia gia cùng má má ta lại là người khác thì con người đại ác này còn phải gánh thêm một món nợ máu nữa, vì hẳn mà thêm một mạng nữa phải thác oan. Người vợ rất thân yêu của ta là A Châu cũng coi như bị hẳn giết. Ta không báo được những mối thù này thì làm sao yên tâm mà tự sát được?

Hai người đàn bà đã gần đến nơi, đang đi vào rừng trúc rồi. Giây lát Tiêu Phong nghe rõ tiếng hai người nói chuyện với nhau.

Một người nói:

- Phải cẩn thận nghe! Quân tiện nhân này tuy võ công tầm thường nhưng thị nhiều nguy kế lắm đó!

Lại thấy tiếng một cô gái nhỏ tuổi đáp lại:

- Bây giờ thị có một mình, đằng này mình hai mẹ con, thế nào mà chả hạ được thị?

Người lớn tuổi lại nói:

- Thôi im đi! Đừng nói gì nữa. Thấy thị là động thủ ngay đừng chờ già nghe!

Thiếu nữ lại nói:

- Nếu gia gia biết thì...

Người đàn bà lớn tuổi gạt đi:

- Hừ! Mi lại còn nể gia gia mi hay sao?

Thế rồi hai người không nói gì nữa, Tiêu phong nghe rõ hai người đi rón rén, nhón gót vào nhà. Một người vào thẳng cửa

trước, còn một người quanh ra phía sau, rõ ràng chia ra hai mặt tiền hậu để đánh.

Tiêu Phong rất lấy làm kỳ, nghi thâm:

- Nghe lời họ nói với nhau thì hai người này không phải là Nguyễn Tinh Trúc cùng A Tử. Mà dường như họ định vào đây để giết một người đàn bà, có thể chắc là định đến hạ sát Nguyễn Tinh Trúc. Nghe giọng cô gái mà bản thân cô không tán thành việc này.

Nghi vậy thì nghi, nhưng ông chẳng để tâm đến việc người ta, chỉ ngồi ngơ ngẩn xuất thần.

Lát sau bỗng thấy tiếng kẹt cửa, cánh cửa mở ra có người bên phòng. Tiêu Phong vẫn không ngẩng đầu lên. Ông thấy hai bàn chân nhỏ nhắn đi hài đen lại tới trước mặt, còn cách chừng bốn thước thì dừng bước.

Tiếp theo lại thấy cánh cửa sổ phía bên có người đẩy ra ngoài, vào đứng gần bên Tiêu Phong.

Tiêu Phong vừa nghe tiếng người đó nhảy qua cửa sổ đã biết là hạng võ công tầm thường. Ông đang lúc lòng nguội lạnh như kẻ ai vào cũng mặc chẳng thêm ngừng lên trông. Trong đầu óc vẫn quay quẩn mấy câu hỏi:

- Thủ lĩnh đại ca có phải là Đoàn Chính Thuần không?

- Những câu của nhà sư Trí Quang có ẩn ý gì?

- Lời nói của Mã phu nhân hư thực thế nào?

Thật là những nghi vấn mờ mịt hết đoán thế này lại nghi thế khác nào những làn sóng rạt rào quay lộn trong đầu, ruột rối ren bòng bong.

Bỗng nghe thiếu nữ nhỏ tuổi cất tiếng hỏi:

- Người là ai? Con tiện tỳ họ Nguyễn đâu?

Tiếng cô the thé giọng nói đầy vẻ vô lễ.

Tiêu phong vẫn không lý gì đến câu hỏi, ông còn bận nghĩ riêng về tâm sự của mình.

Người đàn bà lớn tuổi hỏi bằng một giọng ôn tồn:

- Tôn gia có thân thuộc với Nguyễn Tinh Trúc? Cô gái nằm chết đó là ai? Nói ngay cho tôi biết.

Tiêu Phong vẫn làm thinh.

Thiếu nữ điên tiết hỏi giật giọng:

- Mi câm hay là mi điếc? Chúng ta hỏi bấy nhiêu câu, sao không trả lời?

Tiêu Phong vẫn làm ngơ, ngồi trơ như phỗng đá.

Thiếu nữ vung cây kiếm cầm trong tay lên loảng xoảng rồi bước tới nhằm đâm chéo vào huyệt Thái Dương Tiêu Phong chỉ còn cách vài tấc, cô chỉ đưa thêm mũi kiếm chút nữa là Tiêu Phong mất mạng tức khắc nhưng cô lại lảm bảm:

- Mi còn giả vờ ngớ ngẩn thì ta cho mi nếm mùi lưỡi kiếm này.

Cô có biết đâu rằng Tiêu Phong đã không coi những sự nguy hiểm đến bản thân vào đâu nữa, mà chỉ nghĩ đến giải quyết mấy vấn đề nghi ngờ.

Thiếu nữ vẫn không thấy Tiêu Phong hé răng hé lợi, liền phóng tới. Nhưng mục đích của cô chẳng qua là hỏi cho ra tin tức Nguyên Tinh Trúc, chứ không có ý giết Tiêu Phong, nên mũi kiếm phóng trệch đi một chút chỉ lướt qua bên cổ còn cách chừng một tấc.

Tiêu Phong nghe rõ đường mũi kiếm đi trệch không thềm né tránh mà thản nhiên như không thấy gì.

Hai mẹ con cô gái thấy vậy không khỏi kinh hãi đưa mắt nhìn nhìn nhau.

Thiếu nữ hỏi mẹ:

- Này má má ơi! Hay gã này là một đứa si ngốc?

Người đàn bà lớn tuổi đáp:

- Có lẽ y giả vờ đó, trong nhà con tiện nhân này còn có ai đâu? Hãy đập cho y một đao rồi khảo đã!

Nói xong mẹ đưa tay trái lên cầm đao nhằm bả vai Tiêu Phong chém xuống.

Tiêu Phong khi nào để cho mẹ chém trúng. Ông thấy đao cầm gần bả vai chừng nửa thước, liền đưa tay phải ra phía trước, dùng hai tay cặp lấy sóng đao.

Thanh đao dường như bị đóng đinh vào không gian không chém xuống được.

Tiêu Phong vận chỉ lực đẩy về phía trước. Đốc đao đung đúng yếu huyệt trên vai mụ, khiến mụ không còn nhúc nhích được nữa.

Tiêu Phong tiên đà tay, đập mạnh một cái, có tiếng cách cách lên, thanh đao gãy làm đôi. Ông liền quăng xuống đất, thủy chung không ngẩng đầu lên nhìn mụ đàn bà.

Thiếu nữ thấy ông vừa ra tay đã chế phụ mẫu thân giác cả kinh, nhảy lùi lại.

Rồi "véo, véo..." liên thanh vang lên, bản đoán tiến nhằm Tiêu Phong phóng tới.

Tiêu Phong lượm mảnh đao gãy khoa lên, bao mũi đoán tiến lả tả rớt xuống hết. Ông lại vung tay liệng mảnh đao gãy ra đánh một tiếng. Chuôi đao trúng vào lưng thiếu nữ.

Thiếu nữ rú lên một tiếng:

- Ôi chao!

Huyệt đạo cô cũng bị đốc đao liệng trúng. Người cô lại cứng đơ.

Người đàn bà luống tuổi thất kinh hỏi:

- Con có bị thương không?

Thiếu nữ đáp:

- Đốc đao đung vào vai khá đau, nhưng chưa đến nỗi bị thương. Má ơi! Con bị hấn ném trúng huyệt "Kinh môn."

Người đàn bà lớn tuổi nói:

- Ta cũng bị hấn điểm trúng huyệt "Trung phu." Gã này võ công lợi hại lắm!

Thiếu nữ nói:

- Má má! Gã này là ai? Sao hấn không đứng lên mà cũng kèm chế được mẹ con ta? Con xem dường như hấn dùng tà thuật gì đây?

Mụ đàn bà đã bị chế phục không dám hung hăng nữa, đành xử nhũn nói:

- Tôn gia cũng mẹ con tôi vốn không có thù oán gì, vừa rồi tôi mất thủ càn rỡ, mạo phạm tôn gia. Chúng tôi biết hối hận rồi. Xin tôn gia rộng lượng nơi tay cho.

Thiếu nữ vội xen vào:

- Không! Không! Ta thua thì đành chịu, hà tất phải năn nỉ hấn?

Rồi quay sang bảo Tiêu Phong:

- Người có giỏi chém chết cô nương này đi thì ta mới thôi.

Tiêu Phong nghe hai người nói một cách lơ mờ, chỉ biết đại khái là người mẹ năn nỉ xin tha, song cô còn lại ra giọng bướng bỉnh quật cường. Nhưng ông tai nọ chuồn ra tai kia, chẳng câu nào để vào lòng.

Lúc này trong nhà đã lơ mờ tối, qua một hồi nữa thì trời tối mịt.

Tiêu Phong thủy chung vẫn ngồi yên một chỗ, không xê dịch đi một chút nào.

Bình nhật ông là người sáng suốt mẫn tiệp. Dù gặp việc gì khó giải quyết đến đâu, ông cũng quyết đoán rất mau lẹ. Gặp việc không thể tra xét cho ra sự thật ngay thì hãy tạm gác một bên, chớ không chần chừ do dự. Song bữa nay làm lỡ đánh chết A Châu, trong lòng bi ai đến cực điểm, vẻ mặt bơ phờ, ngơ ngác như người điên khùng, mất trí, không giữ được thái độ cả quyết như trước.

Người đàn bà khế bảo con:

- Con thử vận chân khí rồi khai thông huyết "hoàn khiêu" chưởng huyết "phong thị" coi, không chừng làm như vậy sẽ chuyển động đến các kinh mạch mà cởi mở được huyết đạo bị phong tỏa cũng nên.

Thiếu nữ nói:

- Con đã làm như vậy, nhưng chẳng ăn thua gì...

Thiếu phụ bỗng nói:

- Có người vào!

Quả có tiếng chân bước lạo xạo, rồi một người đẩy cửa bước vào và cũng là một người đàn bà.

Người đàn bà mới vào này lấy đá lửa ra bật lửa lên châm ngọn đèn dầu xong, xoay mình lại chợt nhìn thấy Tiêu Phong, A Châu và hai người đàn bà nữa, không khỏi buột miệng la lên một tiếng "Ôi cha" kinh dị.

Thiếu phụ yên trí trong nhà không có ai, bất thành linh trông thấy bốn người, kẻ nằm người ngồi, chẳng ai nhúc nhích, bất giác giật mình.

Tay bà đang cầm mấy viên đá lửa bỗng run lên rơi tạch xuống đất.

Thiếu phụ đến trước đột nhiên hét to lên:

- Nguyễn Tinh Trúc! Mi! Mi!

Người đàn bà vào sau chính là Nguyễn Tinh Trúc. Bà quay lại thấy người gọi rõ tên tuổi mình vừa rồi là một mụn nạ dòng, bà còn có cô gái toàn thân vận đồ đen. Cả hai cùng xinh đẹp mà bà không gặp qua bao giờ.

Nguyễn Tinh Trúc nói:

- Đúng đó! Tôi đây họ Nguyễn. Còn hai vị là ai? Thiếu phụ bị điểm huyết nằm trơ, không nhúc nhích được nên không chịu xưng tên họ mình cho Nguyễn Tinh Trúc nghe, mà mắt nhìn lờm lờm vào mặt bà thấy vẻ người lịch sự, đoán tuấn tú thì lửa giận càng bốc lên ngùn ngụt...

Nguyễn Tinh Trúc quay sang hỏi Tiêu Phong:

- Kiêu Bang Chúa! Các hạ đã đánh chết tiện nữ còn vào đây làm chi? Ôi con ơi!... là con ơi!... Tội nghiệp cho con tôi quá!...

Bà vừa gọi vừa khóc rống lên, nhảy xổ lại ôm thi thể A Châu.

Tiêu Phong vẫn ngồi thộn mặt ra mà nhìn, hồi lâu buồn rầu nói:

- Đoàn phu nhân! Tôi gây nên tội ác ngập đầu. Xin phu nhân chém chết tôi đi!

Nguyễn Tinh Trúc vừa khóc vừa nói:

- Dù tôi có chém chết các, dù thì đứa con xấu số của tôi cũng không sống lại được nữa.

Bà lại vừa khóc vừa kể lể:

- A Châu!... A Châu con ơi!... Ta đem con ra ngoài ả Nhận Môn Quan cho người ta nuôi, tưởng rằng trời kia có ngày thương lại...

Lúc này Tiêu Phong đầu óc đang mê muội rối bời.

Hồi lâu ông mới giật mình hỏi:

- Phu nhân nói cái gì... ngoài ả Nhạn Môn Quan...?

Nguyễn Tinh Trúc khóc đáp:

- Các hạ biết rồi sao còn hỏi đi hỏi lại. A Châu... A Châu là đứa con tư sinh, tôi không dám đưa nó về nhà, đem ra ngoài ả Nhạn Môn Quan cho người ta nuôi.

Tiêu Phong nói bằng một giọng run run:

- Hôm qua tại hạ hỏi Đoàn vương gia phải chăng người đã làm một việc tội lỗi ngoài ả Nhạn Môn Quan? Vương gia thẳng thắn nhận ngay không úy kỵ gì. Đồng thời phu nhân cũng đỏ mặt lên hỏi tại sao tại hạ biết việc đó?

Bây giờ tôi xin hỏi phu nhân:

- Cái việc tội lỗi ngoài ả Nhạn Môn Quan đó có phải là việc đem A Châu... cho người khác nuôi không?

Nguyễn Tinh Trúc nổi giận nói:

- Tôi đã bị lương tâm cắn rứt về việc đó còn chưa đủ ư? Thiên hạ muốn coi tôi là hạng đàn bà tệ hơn thế nữa, chỉ chuyên làm nên tội ác hay sao?

Bà vừa thẹn vừa giận Tiêu Phong đến cực điểm, nhưng lại sợ so võ công ông ghê gớm, không dám động thủ đành chịu buông lời trách móc cho bớt giận.

Tiêu Phong ngồi xuất thần một lúc, đột nhiên giơ tay lên tự đánh "bốp, bốp, bốp" vào mặt mình luôn mấy cái.

Nguyễn Tinh Trúc cả kinh, đứng phắt dậy, nhảy lùi lại hai bước.

Tiêu Phong vẫn ra sức tát vào mặt mình rất mạnh. Ông tát mạnh đến nỗi chỉ trong khoảnh khắc mà hai má đã sưng vếu lên.

Bỗng ngoài cửa khẽ vang lên một tiếng:

- Ui cha.

Rồi một người đẩy cửa bước vào, cất tiếng gọi:

- Má má ơi? Thảo lấy bức tứ bình rồi...

Chưa dứt lời, người này thấy trong nhà có người, lại thấy Tiêu Phong đang tự tát mình không ngớt, thì không khỏi kinh ngạc, đứng trước mặt ra mà nhìn...

Tiêu Phong mặt mũi chỗ sưng húp, chỗ nát như. Mồ hôi hòa máu tươi dầy ra khắp cả. Máu tươi vẫn không ngớt chảy và bắn tung tóe. Trên vách, mặt bàn, chân ghế, chỗ nào cũng có vấy máu. Cả bức tứ bình treo trên vách cũng lộ chỗ những vết máu đỏ.

Nguyễn Tinh Trúc không nỡ nhìn những hiện trạng thảm hai này bèn nhắm mắt lại, nhưng bên tai vẫn nghe tiếng tát "bốp, bốp" rùng rợn.

Bà la lên:

- Các hạ dừng tay thôi! Các hạ dừng tay thôi!

A Tử cũng hét lên:

- Người làm hoen ố bức tứ bình có thủ bút của gia gia ta để trên đó, ta bắt đền người đây.

Cô nhảy tót lên mặt bàn, tháo bức tứ bình treo trên vách xuống.

Nguyên hai mẹ con Nguyễn Tinh Trúc đã ra đi, nhưng quên bức tứ bình phải trở lại lấy.

Tiêu Phong nghe A Tử nói giật mình, dừng tay lại không tát nữa.

Ông nói:

- Đoàn nhị nước Đại Lý để bức tứ bình đó có phải là Đoàn Chính Thuần không?

Nguyễn Tinh Trúc đáp:

- Không phải chàng thì còn ai vào đây?

Đề cập đến Đoàn Chính Thuần, nét mặt phu nhân bất giác lộ ra một mối thâm tình đầy kiêu ngạo.

Mấy câu bà ta nói giải mối nghi ngờ cho Tiêu Phong.

Ông kết luận:

- Người viết bức thư tứ bình này đúng là Đoàn Chính Thuần, người viết bức thư kia quyết không phải là Đoàn Chính Thuần. Gã "Thủ lãnh đại ca" chắc cũng không phải là Đoàn Chính Thuần.

Do kết luận trên đây, trong lòng nảy ra một ý nghĩ khác:

- Sở dĩ Mã phu nhân đổ oan cho Đoàn Chính Thuần là vì bên trong có một mối uẩn tình rất trọng đại, chớ chẳng không. Bây giờ

trước hết ta phải gỡ cho xong mớ bòng bong này thì rồi bao nhiêu vụ khác sẽ ra manh mối hết.

Tiêu Phong nghĩ như vậy, lập tức bỏ ý niệm tự tận hủy thân mình. Vừa rồi, vì giận mình quá độ, ông tự đánh tát một hồi. Tuy máu tươi chảy ra lênh láng, nhưng cũng nhờ đó mà những nỗi uất hận đau thương phát tiết ra được đôi phần.

Tiêu Phong ôm thi thể A Châu đứng dậy, chưa nói gì thì A Tử đã trông thấy hai mảnh trúc có viết chữ để làm mộ chí.

Cô bật cười nói:

- Ha ha! Thảo nào ngoài kia có đào hai cái huyệt, ta đang nghi ngờ chưa hiểu, té ra người định chết theo tử nương ta và cùng táng một nơi. Người cũng vào hạng đa tình lắm đó?

Tiêu Phong nói:

- Tôi lỡ trúng phải độc kế của gian nhân, đánh chết A Châu. Bây giờ còn tìm kẻ gian để báo thù cho nàng xong đã, rồi mới yên tâm theo nàng xuống diêm đài được.

A Tử hỏi:

- Gian nhân là ai?

Tiêu Phong đáp:

- Hiện giờ tôi cũng chưa biết, còn phải đi điều tra.

Nói xong ôm A Châu rồi cứ thế chạy luôn.

A Tử ngờ ngạc hỏi:

- Người cứ ôm thi thể tử nương ta thế kia để tìm thù nhân ư?

Tiêu Phong ngăn người ra một lúc, trong dạ phân vân chưa quyết định ra sao. Rồi ông nghĩ: Nếu mình cứ ôm thi thể nàng ra đi, đường xa diệu vợi hề hàng ngàn dặm, thì bất tiện thật. Nhưng bỏ nàng lại thì khó nổi dứt tình cho cam.

Tiêu Phong ngờ ngẩn nhìn A Châu, máu hòa với nước mắt tươi mặt ông tầm tã nhỏ xuống. Nước mắt trộn với máu biến thành dòng nước đỏ hung hung, đọng lại trên mặt lợt lạt A Châu, thật là huyết tâm ly!

Nguyễn Tinh Trúc thấy ông thương tâm quá đỗi, bao nhiêu sự căm hờn ông đều tiêu tan hết, bà khuyên giải:

- Kiều Bang Chúa ơi! Dù sao bình đã vỡ rồi, không còn cách nào vãn hồi được... các hạ... các hạ...

Bà muốn khuyên giải người đẹp bết nỗi bi ai, nhưng chính bà khóc rống lên, rồi bà tự trách:

- Trăm điều ngang ngửa vì tôi... Đúng là tự tôi mà ra cả! Tại sao tôi lại đem đứa con yêu quý đi gửi người khác.

Thiếu nữ bị Tiêu Phong điểm huyết cũng xen vào:

- Đúng là tại mi chẳng ra gì! Vợ chồng người ta đang tử tế với nhau sao mi lại đâm vào tranh cướp để gây nỗi chia ly cho gia đình người ta?

Nguyễn Tinh Trúc ngừng đầu lên nhìn thiếu nữ rồi hỏi:

- Sao cô nương lại nói thế? Cô là ai?

Thiếu nữ nói:

- Mi thật là giống hồ ly yêu quái. Mi làm cho má má ta cực kỳ đau khổ! Khổ cho ai... khổ cho ta...

A Tử thấy thiếu nữ buông lời sỉ nhục mầu thân mình, gơ tay toan lại tát vào mặt thiếu nữ.

Thiếu nữ cũng bị điểm huyết không nhúc nhích được, trông thấy chưởng đánh tới mà không có cách nào né tránh thì Nguyễn Tinh Trúc vội nắm giữ A Tử lại, nói:

- A Tử không được lỗ mãng thế!

Bà nhìn thiếu phụ lại lần nữa. Đột nhiên tỉnh ngộ nói:

- Phải rồi! Tôi trông hiền tử tay cầm song đao mới nhớ ra. Hiền tử... hiền tử là Tu la đao. Tần... Hồng Miên hiền tử nương.

Nguyên thiếu phụ nạt dòng dòng này chính là Tu la đao Tần Hồng Miên đã bị Đoàn Chính Thuần bỏ rơi, còn thiếu nữ áo đen kia là con gái ruột bà, tên gọi Mộc Uyển Thanh.

Máu ghen của Tần Hồng Miên kể cũng lạ đời. Bà không oán trách Đoàn Chính Thuần là con người bạc tình lẳng lơ, ra tuồng ong bướm vật vờ, đi đến đâu vợ con đến đó, bà lại thù hận người đàn bà khác dở thói trăng hoa quyến rũ, chiếm đoạt mất tình lang.

Tần Hồng Miên chờ cho Mộc Uyển Thanh không lớn, thành thuộc võ nghệ rồi cho nó xuống núi, đi hành thích vợ chính thất Đoàn Chính Thuần là Thư Bạch Phụng. Sau bà biết Đoàn Chính

Thuần còn có một tình nhân tên gọi Nguyễn Tinh Trúc, ẩn cư tại rừng Phương trúc gần Tiểu kính hồ, bà tìm đến để toan hạ sát.

Mộc Uyển Thanh từ khi phát giác ra Đoàn Dự là anh ruột cùng cha khác mẹ với mình, mối lương duyên không thể thành tựu được, rất buồn bực ra đi, lại len lỏi vào chốn gian hồ đứng tay vào những nhà giết người.

Tần Hồng Miên được tin phải đi tìm nàng, rồi hai mẹ con dắt nhau đến Tiểu kính hồ. Không ngờ vào đây lại gặp Tiêu Phong đã bị ông điểm huyết như người bị trói cả chân tay không nhúc nhích được.

Tần Hồng Miên thấy Nguyễn Tinh Trúc đã nhận ra mình. Hấn giận quát lên:

- Phải đó! Ta đây là Tần Hồng Miên. Ai mượn con la kêu ta bằng tử nương?

Nguyễn Tinh Trúc vốn tính giáo quyết, khác hẳn Tần Hồng Miên ở chỗ không nóng nảy lỗ mãng. Bà chưa đoán Tần Hồng Miên làm vì việc gì, những sợ tình địch sau đây gặp Đoàn Chính Thuần việc cũ kỹ lại bốc cháy, liền cười nói với một giọng rất thân mật ngọt ngào:

- Phải rồi tôi lỡ lời nói lầm mất rồi, tuổi mình còn kém còn nhan sắc mình nguyệt thẹn hoa nhường, trách nào Đoàn Chính Thuần phải mê tôi. Mình là em tôi mới phải. Vây bây giờ tôi xin đáp Tần gia Muội nương ôi! Hằng ngày Đoàn lang hằng tưởng nhớ đến Muội nương, không lúc nào khuấy. Ta mừng thầm cho Muội thật tốt phước!

Người ta thường nói rằng: "Nói ngọt thì lọt đến xương." Tần Hồng Miên nghe Nguyễn Tinh Trúc khen mình trẻ đẹp, quả kinh khí đã hạ xuống ba phần. Khi nghe bà ta nói Đoàn Chính Thuần ngày tưởng nhớ đến mình thì lửa giận lại giảm đi ba phần nhưng vẫn lên mặt khôn ngoan nói:

- Ta đây không ưa những kẻ miệng thơm thốt dạ ớt như người, chỉ quen tìm câu nói dài dòng đầu nhé.

Nguyễn Tinh Trúc lại quay ra phỉnh thiếu nữ:

- Còn vị cô nương đây, phải chăng là lệnh ái? Chà! Đột ngột vị thiên kim nguyệt thẹn hoa nhường. Sao Tần gia Muội nương lại sinh hạ được cô gái sinh đẹp đến thế...

Tiêu Phong nghe hai bà nói toàn là câu chuyện gió trăng không nhân được nữa. Ông là một trang hảo hán hành động dứt khoát, không thích những chuyện dài dòng. Nhất là hồi nãy ông đang trải qua những hoàn cảnh nát ruột tan hồn. Sau lúc bị thương, ông liền nghĩ ngay đến những đại sự phải hành động. Ông ôm thi hài A Châu ra huyết, đặt nàng xuống, đưa hai bàn tay hộ pháp ra bóc đất từ từ lấp xuống người nàng. Nhưng thủy chung vẫn để hở mặt không vùi đất lên.

Ông mở to hai mắt nhìn A Châu và nghĩ rằng:

- Chỉ mấy vốc đất cho xuống là từ đây không nhìn thấy mặt nàng nữa.

Bên tai Tiêu Phong tựa hồ còn văng vẳng nghe tiếng nàng nói bao sự ái ân đầm thắm. Nàng đòi ra ngoài ả Nhạn Môn Quan thả bò và bảo ông ở luôn bên cạnh nàng. Mới trước đây một vài ngày còn có biết bao nhiêu tình tứ, lúc rất nghịch ngợm lúc nghiêm trang. Nhiều lúc nàng cười đùa rất ngộ nghĩnh. Nhưng từ đây trở đi không còn bao giờ được nghe lời nàng nữa.

Tiêu Phong quì ở bên huyết đã đến nửa giờ. Ông vẫn không chịu lấp đất lấp lên mặt A Châu. Rồi đột nhiên ông đứng phắt dậy, gầm lên một tiếng thật to không nhìn A Châu nữa, đưa hai tay ra ban hết đất huyết bên cạnh vun cả lên mình lên mặt A Châu. Đoạn ông trở gót vào phòng.

Tiêu Phong vào phòng thấy Nguyễn Tinh Trúc vẫn đang thủ thỉ trò chuyện với Tần Hồng Miên.

Nguyễn Tinh Trúc miệng dẻo như kẹo khéo đưa đẩy cho Tần Hồng Miên rất vui lòng. Những mối hiềm khích trước kia đều bỏ đi hết.

Nguyễn Tinh Trúc quay ra nói với Tiêu Phong:

- Kiều Bang Chúa Muội nương đây đắc tội với Bang chúa là bởi ta làm mà ra, xin Bang chúa khai phong huyết đạo cho mẹ con y.

Nguyễn Tinh Trúc đã là thân mẫu A Châu, Tiêu Phong dĩ nhiên là nể lời. Huống chi ông vẫn định buông tha hai người, liền đến bên cạnh đưa tay ra vỗ vào vai Tần Hồng Miên và Mộc Uyển Thanh.

Hai người thấy một luồng nhiệt khí từ bả vai xông thẳng vào người, huyết đạo bị phong tỏa rồi lập tức chân tay khôi phục được, từ đó mẹ con đưa mắt nhìn nhau tỏ vẻ rất khâm phục công lực võ công của Tiêu Phong.

Tiêu Phong nhìn A Tử nói:

- A Tử Muội nương! Bức tứ bình của gia gia Muội nương. Muội nương lấy cho ta xem một chút.

A Tử nói:

- Ta không muốn người kêu ta một điều Muội nương, hai điều Muội nương.

Cô nói vậy thì nói nhưng vẫn cầm bức tứ bình đưa cho Tiêu Phong.

Tiêu Phong mở ra xem kỹ lại nét chữ viết của Đoàn Chính Thuần một lượt.

Nguyễn Tinh Trúc mặt đỏ bừng lên nói:

- Bức này có gì mà xem?

Tiêu Phong hỏi:

- Hiện giờ Đoàn vương gia ở đâu?

Nguyễn Tinh Trúc hoảng hốt thất sắc can:

- Thôi... Thôi!... Bang chúa đừng đi tìm y nữa.

Tiêu Phong nói:

- Không phải tìm đến để làm khó dễ vương gia đâu, ta hỏi vương gia mấy điều.

Nguyễn Tinh Trúc không tin nói:

- Bang chúa đã lỡ tay đánh chết A Châu là đủ rồi, chẳng lẽ tìm y nữa.

Tiêu Phong biết chừng bà ta không chịu nói nên không nhắc nói đến mà cuộn bức tứ bình trao trả lại A Tử, nói:

- A Châu có di ngôn lại biểu tôi phải chăm nom cho em nàng là Tử Muội nương. Đoàn phu nhân! Nếu sau này A Tử có điều gì khó khăn mà cần đến sức mọn của Tiêu Phong này giúp đỡ thì xin phu nhân cứ nói, Tiêu mỗ quyết không từ chối.

Nguyễn Tinh Trúc cả mừng nghĩ thầm:

A Tử được một vị bản thân góm ghê như ông để nương tựa, thì ra mình gặp dữ hóa lành liền nói:

- Như thế thì còn gì bằng! Tôi xin đa tạ. Rồi bà quay lại bảo con:

- A Tử! Con tạ ơn Kiều đại ca đi mau.

Trước bà vẫn kêu Tiêu Phong bằng Kiều Bang Chúa, bây giờ đổi cách xưng hô là Kiều đại ca, để cho ông cùng A Tử có mối liên quan thân thiết.

A Tử bĩu môi:

- Con làm gì mà có điều khó khăn cần đến y giúp đỡ? Sư phụ đã là thiên hạ vô địch. Ngoài ra con còn biết bao sư huynh, kẻ nào cho có ba đầu sáu tay cũng không dám khinh miệt con. Ốc chưa lo mình ốc, việc y, y làm chưa xong còn mong y giúp gì cho mình?

Cô nở mồm nói luôn một hồi, toàn những câu trường ba khoát lác bằng một giọng sáng sảng.

Nguyễn Tinh Trúc mấy lần đưa mắt ra hiệu ngăn lại, nhưng A Tử giả vờ như không trông thấy.

Nguyễn Tinh Trúc dậm chân nói:

- Hừ! Con nhỏ này ăn nói hỗn láo! Kiều Bang Chúa đừng để ý tới chúng.

Tiêu Phong nói:

- Tại hạ là Tiêu Phong chứ không phải họ Kiều.

A Tử cũng xen vào:

- Ông này đến họ mình cũng chẳng biết.

Nguyễn Tinh Trúc quát lên:

- A Tử!...

Tiêu Phong vài chào nói:

- Tại hạ xin tạm biệt, sau này còn có ngày tái hội.

Ông quay lại bảo Mộc Uyển Thanh:

- Đoàn cô nương! Cô chẳng nên dùng mấy món ám ảnh ác độc này nữa, vì gặp phải tay đối thủ bản lĩnh hơn cô thì chắc chắn vô ích mà còn hại đến mình nữa.

Mộc Uyển Thanh chưa kịp trả lời thì A Tử đã nói:

- Tỷ nương đừng nghe y nói nhăng. Y đã biểu ám khi mấy khi ném trúng đối phương thì còn có hại gì nữa?

Tiêu Phong không nói gì nữa, trở gót đi ra cửa. Lúc chuyển bước qua ngưỡng cửa, ông phất tay áo bên phải một cái thì kinh phong phát ra vù vù quạt bay mũi đoản tiễn rơi xuống. Mũi đoản tiễn này do Mộc Uyển Thanh nhằm phóng vào. Những mũi đoản tiễn đã rớt xuống đất, lại bay tung lên đánh lên tiếng nhằm bắn ngay A Tử.

Tên bay vụt đi nhanh như chớp.

A Tử không kịp tránh kêu lên một tiếng:

- Ối chao!

Bảy mũi tên đi khít qua đầu, qua cổ, qua mình A Tử và bay vào tường phía sau lưng cô, ngập sâu đến tận chuôi.

Nguyễn Tinh Trúc chạy lại nâng A Tử dậy, hốt hoảng gọi:

- Tần gia Muội nương ơi! Lấy thuốc giải mau ra đây.

Tần Hồng Miên hỏi dồn:

- Bị thương ở đâu! Bị thương ở đâu?

Mộc Uyển Thanh vội thò tay vào bọc lấy thuốc giải vào thoa cho A Tử.

Lát sau A Tử hết sợ mới nói:

- Không... không bắn trúng tôi!

Cả bốn người đàn bà đều nhìn vào tường thấy bảy mũi đoản tiễn cắm ở đó. Ai nấy cả kinh thất sắc.

Nguyên Tiêu Phong nhớ lời di ngôn của A Châu dặn trông nom cho A Tử, ông nhớ đến câu A Tử nói: "Sư phụ con là người thiên hạ vô địch. Ngoài ra con còn có bao nhiêu sư huynh, kẻ nào có ba đầu sáu tay cũng không dám khinh miệt con." Ông biết rằng Tinh Tú Hải là phái chuyên dùng thuốc cùng ám khí cực độc, sợ nàng quá ỷ mình không còn sợ ai, thì sau này sẽ phải chịu nhiều sự đau khổ. Vì thế mà phất tay áo để hất ám tiễn lại hăm dọa cô:

- Đừng có một tí tuổi đầu khinh người không coi các vị anh hùng trong thiên hạ vào đâu. Ấy là thân tâm của ông muốn cho cô trở nên người hay.

Tiêu Phong ra khỏi rừng trúc đến bờ Tiểu kính hồ, tìm đến một lớp cành lá rậm rạp rồi tung mình nhảy lên ngai trên ngọn.

Nguyên Tiêu Phong muốn đi tìm Đoàn Chính Thuần để hỏi cho rõ:

Tại sao Mã phu nhân lại cố ý hại y? Những Nguyễn Tinh Trúc lấy dấu không chịu nói thì còn cách ngấm ngầm theo dõi.

Ông ngồi trên ngọn cây chờ không bao lâu đã thấy mẹ con Tần Hồng Miên đi trước, mẹ con Nguyễn Tinh Trúc theo sau ở trong nhà Ông biết chừng đây là Nguyễn Tinh Trúc tiến chân khách. Bọn này ra bờ hồ, Tần Hồng Miên nói:

Nguyễn tử nương! Tôi cùng tử nương mới gặp nhau lần đầu mà tâm tình cố cựu. Bao nhiêu những điều hờn giận trước kia từ nay đã hết. Thế là lòng tôi đã nhẹ bớt được một mối hận.

Nhưng bây giờ còn một tên đầu khác nữa. Tôi chỉ biết con họ đó họ Khang. Tử nương có biết thị ở đâu không?

Nguyễn Tinh Trúc ngỡ ngẩn hỏi lại:

- Mọi nương tìm y thị ấy làm gì?

Tần Hồng Miên tủm tủm cười đáp:

- Tôi cùng Đoàn lang đang ăn ở với nhau, ân ái nồng nàn, con yêu tinh đó mê hoặc chàng...

Nguyễn Tinh Trúc trầm ngâm một lát rồi nói:

- Thị họ Khang à?... Thị là ai nhỉ? Hừ! Tôi không nhớ đâu? Mọi nương mà tìm thấy thị thì đâm thêm cho thị giúp tôi.

Tần Hồng Miên nói:

- Cái đó lộ là phải nói, chỉ có việc tìm được thị là khó lắm. Xin chào tử nương! Nếu tử nương có gặp Đoàn lang...

Nguyễn Tinh Trúc run lên hỏi:

- Gặp y thì sao?

Tần Hồng Miên nói:

- Tử nương thay mặt tôi tát cho y hai cái. Một cái cho tôi, một cái về phần cháu Uyển.

Nguyễn Tinh Trúc mỉm cười nói:

- Tôi làm sao mà tìm được anh chàng chết đâm bất tiết. Bao giờ Muội nương có gặp y, tôi cũng nhờ Muội nương tát hai cái, một của tôi, còn một cái của A Tử. Y đã sinh con ra mà không nhòm nhỏ gì đến, để làm gì không đánh?

Tiêu Phong núp trên cây nghe hai người đối thoại rất giận, nghĩ thầm:

Đoàn Chính Thuần võ công không đến nỗi hèn bạc đái với anh em rất thủy chung, chỉ phải một tội là ham mê sắc, mất cả khí phách anh hùng.

Bỗng nghe Tần Hồng Miên dắt Mộc Uyển Thanh qua Nguyễn Tinh Trúc rồi lại đi ngay.

Tiêu Phong nhìn Nguyễn Tinh Trúc cũng dắt A Tử trở vào rừng trúc mà nghĩ bụng:

- Thế nào rồi mẹ con Nguyễn Tinh Trúc cũng tìm Đoàn Chính Thuần, nhưng bà không muốn cho Tần Hồng Miên biết mà thôi. Bà đã nói là quay lại lấy bức tứ bình, thế thì Đoàn Chính Thuần hẳn cũng ở gần đâu đây để chờ bà ta. Vậy mình cứ chực sẵn ở đây.

Bỗng nghe trong đám cây rậm rạp có tiếng động rất khẽ, rồi hai bóng đen vùn vụt chạy ra. Tưởng ai té ra là hai mẹ con Tần Hồng Miên. Bà ta đã đi rồi lại quay trở lại.

Tiêu Phong nghe tiếng Tần Hồng Miên khẽ bảo con:

- Uyển Nhi! Sao con vô tâm đến thế? Chẳng có ý tứ gì cả, nên ta bị lừa. Trong phòng ngủ Nguyễn tử nương ở dưới chân giường có đôi giày đàn ông thêu bằng chỉ vàng hai chữ: Giày chân trái thêu chữ lựa, giày bên phải thêu chữ Hà. Đó là đôi giày của gia gia con. Đôi giày mà đế còn ướt nguyên, bùn nước chưa khô. Xem thế thì biết gia gia hiện ở gần đây!

Mộc Uyển Thanh nói:

- Thế ra Nguyễn thị nói dối mẹ con ta.

Tần Hồng Miên nói:

- Phải rồi! Đời này y chịu để con người bạc bẽo lại gặp mẹ con ta.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Gia gia đã là người bạc bẽo vô lương tâm thì má chẳng cần gặp chi nữa!

Tần Hồng Miên lặng lẽ hồi lâu rồi nói:

- Ta muốn coi mặt y nhưng không muốn để y nhìn thấy ta. Xa nhau bấy lâu chắc y đã già đi nhiều, mà má má đây cũng già rồi.

Mấy câu nói tuy bình dị như vậy, nhưng nó chứa một mối tình thâm kín rất sâu xa.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Phải đấy!

Hai tiếng này cũng nói bằng một giọng đau khổ. Từ khi nàng cùng Đoàn Dự chia tay, lòng nhớ nhưng mỗi ngày một tăng, đã biết rõ đó là một mối tương tư vô hy vọng. Trước mặt nàng không dám để lộ tâm sự ra, song lòng nàng sâu khổ còn hơn cả mẫu thân.

Tần Hồng Miên nói:

- Chúng ta cứ đứng đây chờ chắc chẳng bao lâu gia gia sẽ tới.

Nói xong bà vạch cổ ẩn vào sau một gốc cây.

Dưới ánh sao lờ mờ, Tiêu Phong nhìn rõ vẻ mặt Tần Hồng Miên trắng hộc thoáng hiện màu hồng, tỏ ra bà ta đang bị xúc động.

Ông nghĩ thầm:

- Chử tình để lụy cho người ta đến thương nhớ liên tưởng đến A Châu mà trong lòng không khỏi tê tái.

Chẳng bao lâu lại có tiếng chân người vội vã đi tới, Tiêu Phong nghe đã nghĩ bụng:

Đây không phải là Đoàn Chính Thuần.

Quả nhiên người này gần tới nơi, nhìn ra là bút nghiêng Đan Thần.

Nguyễn Tinh Trúc cũng nghe thấy tiếng bước chạy ra mà nhìn rõ. Bà yên yên trí đó là Đoàn Chính Thuần vội cất tiếng gọi:

- Đoàn lang! Đoàn lang!

Vừa gọi vừa chạy ra nghênh tiếp.

Chu Đan Thần cúi rạp tận đất, nói:

- Chúa công sai thuộc hạ về đây bẩm báo: "người đi gấp, bữa nay không trở lại đây được".

Nguyễn Tinh Trúc buồn rầu hỏi:

- Việc chi mà gấp vậy? Đến bao giờ mới về?

Chu Đan Thần đáp:

- Việc này có liên quan đến nhà Mộ Dung. Thất tung của Mộ Dung công tử đã phát hiện. Chúa công chẳng quản xa muôn dặm là có ý tìm chàng. Chúa công có dặn rằng:

- Sau khi đại gia song xuôi, người sẽ về Tiểu Kính Hồ ngay. Xin phu nhân bất tất phải mong mỏi.

Nguyễn Tinh Trúc nước mắt chảy quanh, nghẹn ngào nói:

- Mỗi lần y ra đi cũng nói là về ngay, mà mỗi lần có đến ba năm, mười năm cũng chưa thấy mặt, biết trông chờ đến bao giờ y mới trở lại?

Chu Đan Thần rất cảm phần về việc A Tử làm cho Lăng Thiên Lý tức uất hận mà chết, nên vừa đưa tin của Đoàn Chính Thuần về cho Nguyễn Tinh Trúc xong, gã không muốn dai dẳng gì thêm nữa, vội nghiêng mình thi lễ rồi trở gót cầm đầu đi thẳng.

Nguyễn Tinh Trúc chờ gã đi xa rồi khẽ bảo A Tử:

- Khinh công con còn giỏi hơn má nhiều, con theo dõi coi gã đi đến đâu. Trên đường con ghi lại những ám ký để má biết đường mà theo.

A Tử không nhẽ cười nói:

- Má bảo con đi theo dõi gia gia, thế má có thưởng gì cho con không?

Nguyễn Tinh Trúc nói:

- Bất luận cái gì của má cũng là của con rồi, mà tất phải đòi thưởng.

A Tử nói:

- Thế thì được! Con đi tới đâu sẽ viết vào góc tường một chữ và bên dưới vẽ một mũi tên chỉ, má cứ thế mà theo dõi.

Nguyễn Tinh Trúc vỗ vai A Tử nói:

- Con gái má thật ngoan quá!

A Tử bằng mình chạy đuổi theo Chu Đan Thân.

Nguyễn Tinh Trúc đứng lại trên bờ Tiểu Kính Hồ một lâu mới theo đường nhỏ chạy đi.

Nguyễn Tinh Trúc đi đã xa rồi, hai mẹ con Tần Hồng Miên xuất hiện, vỗ tay ra hiệu, nhón gót chạy theo.

Tiêu Phong nghĩ thầm:

Đọc đường A Tử đã ghi dấu hiệu. Đi tìm Đoàn Chính Thuần không có chi là khó nữa.

Ông đi được mấy bước, ngẫu nhiên nhìn dưới ánh trăng thân mình lộn ngược trong nước hồ, lạnh lẽo tịch mịch, bất giác một nỗi cô đơn hiu quạnh và chua xót trong lòng. Ông muốn qua rừng trúc ngồi trước mộ A Châu một lúc. Nhưng chỉ thoáng câu khởi lòng hào kiệt, vung chưởng đánh chơi, phát ra một luồng phong lướt tới đâu, nước hồ bắn tung tóe lên tới đó. Bóng bắn nước tan ra thành nhiều mảnh. Tiêu Phong hú lên một tiếng dài rồi cất bước đi mau.

Tiêu Phong đi luôn mấy hôm, ngày đi đêm nghỉ. Ông ngủ nhiều hơn là ăn cơm. Mỗi khi tới một thị trấn, thấy dưới chân A Tử đều có viết chữ "Đoàn" làm dấu. Có chỗ đã bị Nguyễn Tinh Trúc đi qua rồi xóa đi hầy còn dấu vết rất dễ nhận.

Đường đi vẫn nhắm hướng Bắc mà tiến, khi trời đã trở lạnh. Hôm đó đi tới địa giới tỉnh Hà Nam, lưng trời tuyết rơi xuống rất nhiều.

Vào khoảng giờ Ngọ, Tiêu Phong đi luôn vào một túp đường uống hết 12, 13 bát rượu. Rượu đang cất chưa được, Tiêu Phong cụt hứng liền bỏ ra đi, một lúc thì đến một tòa thành lớn. Tới nơi, trong lòng ông cảm thấy hồi hộp vì đây chính là thành phố.

Chuyến này Tiêu Phong lẻo đẻo một mình cứ theo dấu vết để lại mà đi. Trong lòng chỉ nghĩ đến tâm sự của mình, chẳng để ý gì đến phong cảnh cùng nhận vật chung quanh. Ông thành Tín Dương do dự ngẫu nhiên, chỉ cốt đi tìm Đoàn Chính Thuần. Kể ra với cước lực của ông thì chỉ trong vài ngày là đến nơi. A Châu vừa mới chết đi, cõi lòng băng khuâng tan nát, không do dự làm sao được.

Lúc nào trong óc ông cũng loanh quanh với câu hỏi:

- Đoàn Chính Thuần rồi làm gì đây?

Rồi ông lại tự hỏi:

- Tìm đến tên chánh phạm báo thù xong rồi làm gì? Một mình ta về bên kia ả Nhận Môn Quan thả bò nuôi dê trong bãi hoang lớn hay làm gì? Những việc đó không có chi là gấp rút.

Tiêu Phong đến thành Tín Dương rồi, không kịp vào quán uống rượu, lập tức đi tìm dấu vết của A Tử. Bỗng thấy dưới chân tường có chữ Đoàn viết bằng than. Dưới chữ Đoàn có vẽ mũi tên trở về hướng tây.

Tiêu Phong lại cảm thấy trong lòng chua xót. Ông nhớ lại bữa trước cùng A Châu sánh vai nhau đi đến nhà Mã phu nhân ở phía tây thành Tín Dương để dò la tin tức. Bữa nay hồi tưởng lại thì không khác gì đây là con đường dẫn A Châu xuống âm ty.

Tiêu Phong ra khỏi phía tây thành đi chừng năm sáu dặm. gió heo may vi vút. Trời vẫn xuống tuyết rất nhiều.

Tiêu Phong theo dấu vết của A Tử đi về phía tây thì thấy những dấu vết này mới để lại chưa lâu. Có chỗ cô cắt vớ cây ra viết chữ vào cành cây bị đao chém, nhựa hầy còn ướt.

Tiêu Phong càng lấy làm kỳ vì dấu hiệu này theo đúng đường lối vào nhà Mã Đại Nguyên. Ông tự hỏi: "Phải chăng Đoàn Chính Thuần biết Mã phu nhân hãm hại mình nên tìm vào bà ta để thanh toán món nợ đó?"

Rồi ông tự trả lời:

- Phải rồi! Lúc A Châu sắp chết trên cầu đá xanh, nàng đã nói những gì với ta đều bị A Tử nghe lỏm hết. Nàng có đề cập đến chuyện Mã phu nhân do nàng cải trang làm Bạch Thế Kính đến đánh lừa, phu nhân mới chịu tiết lộ "Thủ lĩnh đại ca" là Đoàn Chính Thuần. Thế nào A Tử chả về tố cáo với gia gia cô. Có điều lúc đó A Châu cùng ta chỉ nói là Mã phu nhân, mà sao bọn họ cũng biết được rành thị Mã phu nhân này?

Tiêu Phong vừa đi vừa hồi hộp, trong lòng khắc khoải không biếc bây giờ gặp chuyện lạ này, tinh thần ông lại xao xuyến, chẳng khác gì ngày trước lúc cùng với bọn kinh địch giao phong.

Còn đang nghĩ ngợi liên miên, Tiêu Phong thấy bên đường có một nhà chùa bỏ hoang, ông liền đi vào khép cửa chùa lại, ngồi ngủ gà ngủ gật trong ba giờ. Vào khoảng canh hai ông chợt tỉnh giấc dậy, đi theo đường nhỏ vào nhà Mã phu nhân.

Gần tới nơi, Tiêu Phong ẩn mình sau gốc cây lớn, để ý tình thế chung quanh, nghe ngóng hồi lâu, bỗng trên miệng thoát nụ cười.

Trên góc đông bắc nóc nhà Mã phu nhân ông đã nhìn người nằm phục. Ông chú ý nhìn kỹ đúng là Nguyễn Tinh Trúc.

Tiêu Phong để ý một hồi nữa lại thấy hai mẹ con Tần Hồng Miên cũng nấp trên nóc nhà về phía góc tây nam.

Trời vẫn xuống tuyết lớn cả bốn người đàn bà đều phủ trắng xóa.

Trong phong phía đông có ánh đèn le lói qua cửa sổ chiếu sáng một cách yếu ớt. Nhưng tứ bề vẫn lặng ngắt như tờ.

Tiêu Phong bẻ một cành cây liệng về phía đông, rơi xuống "cách" một tiếng.

Bọn Nguyễn Tinh Trúc bốn người đều ngoảnh nhìn vào tiếng động, Tiêu Phong đã lẹ làng nhảy đến bên cửa sổ phía Đông.

Vì tiết trời giá lạnh, nên cửa sổ Mã gia đều đóng kính bắc tám ván gỗ.

Tiêu Phong đứng ngoài cửa sổ một lúc, gió bắt rít lên. Ông chờ cho cơn gió đập vào cửa sổ, khe đánh một chưởng phong hòa với gió trời đập mạnh vào ván cửa vang lên tiếng động ván nứt ra một kẽ hở, đồng thời đánh rách cả miếng giấy dán tường.

Bọn Tần Hồng Miên, Nguyễn Tinh Trúc tuy gần đó, nhưng gió thổi ào ào lẫn với tiếng cành cây chạm nhau lách cách, không phát giác ra luồng chưởng phong của Tiêu Phong đánh nứt ván cửa sổ, thì dù trong phòng có người cũng không hay biết được.

Tiêu Phong ghé mắt nhòm qua khe nứt tám ván cửa sổ vào phòng.

Vừa thấy cảnh vật bên trong, thốt nhiên ông thộn mặt ra, tưởng như mình mất mớ.

Rõ ràng Đoàn Chính Thuần mặc quần áo ngủ ngồi xếp bằng cạnh cửa, tay cầm chén rượu nhỏ cười hì, liếc nhìn người đàn bà ngồi phía trong.

Người đàn bà này mình mặc toàn đồ trắng, trên mặt thoa phớt một làn phấn mỏng, đầu mày cuối mắt đầy vẻ tình tứ, đôi

mắt ướt mướt mơ màng liếc nhìn Đoàn Chính Thuần tựa như cười mà không phải cười, tựa như giận mà không phải giận.

Người này chính là quả phụ Mã Đại Nguyên, tức là Mã phu nhân!

Tiêu Phong nghĩ thầm:

- Giả tử không phải chính mắt mình trông thấy chuyện bịa đặt để nói xấu người, quyết không thể nào tin được.

Khi ở rừng hạch ngoài thành Vô Tích, Tiêu Phong đã gặp Mã phu nhân lần đầu, rồi mấy lần sau ông lại hội kiến phu nhân và đều cho bà là tuyệt vời tuyệt sạch gia trong, là người có sắc đẹp mê hồn nhưng rất nghiêm thị, không ai dám đụng chạm đến. Cả đến nụ cười của bà, ông cũng chưa từng nhìn thấy bao giờ. Ai có ngờ đâu lại xảy ra cảnh tượng hôm nay.

Một điều kỳ lạ hơn nữa là sao Mã phu nhân lại gạt A Châu cùng giả làm Bạch Thế Kính "Thủ lĩnh đại ca" là Đoàn Chính Thuần hãm hại y, dường như bà ta có một mối thù hận sâu với y, mà bây giờ nhìn vào trong căn phòng ấm cúng thật tình bà ta lộ vẻ đôi mắt cùng liếc đôi lòng cùng ưa rượu nồng hương dậm phôi phôi xuân thơm mọi vẻ mọi ưa nào đâu là thù lá oán?

HỒI 35

MÃ PHU NHÂN XIN KỂ CHUYỆN XƯA

Tiêu Phong còn đang nghĩ ngợi bỗng thấy Đoàn Chính Thuần gọi:

- Minh ơi, lại đây! Lại gầy đây uống với tôi một chén rượu thành đôi thành lứa!

Mã phu nhân nũng nịu "hừ" một tiếng rồi nói :

- Sau khi mình cùng Mã Phó bang chúa thành hôn còn đến thăm mình, thì sao tránh khỏi tiếng thị phi. Mã phó nhân cũng là một bậc anh hùng hảo hán, có địa vị cao cả, tại Cái còn đến với mình, chẳng hoá ra tôi là... một kẻ tiểu nhân sao.

Nói rồi cười khà khà.

Mã phu nhân nói:

- Ai mượn "cái mặt ấy" đến đây săn sóc người ta, người ta lo "cái mặt ấy" chẳng hiểu có được yên lành không không? Việc lớn việc nhỏ có trong ấm ngoài êm không? có vô sự thì người ta mới yên lòng và cuộc đời mới có ý vị. Mình ở tận nước Đại Lý, tôi muốn biết tin tức mình dễ lắm đấy hử?

Bà nói mỗi lúc một thấp giọng xuống.

Tiêu Phong tuy không nghe rõ nữa, nhưng ông biết toàn là những đoạn tình tứ lâm ly. Những ơn thót quyến rũ này khiến người ta nghe phải bần thần như kẻ mất hồn.

Tiêu Phong đã được biết hai người cùng Đoàn Chính Thuần giả nhân ngãi non vợ chồng là Tần Hồng Miên và Nguyễn Tinh Trúc. Tần Hồng Miên là người sắc sảo mặn mà lạnh chanh nóng nảy, còn Nguyễn Tinh Trúc thì mỹ miều uyển chuyển. Bây giờ ông thấy Mã phu nhân đây lại khéo ỏn thót hơn, dáng điệu nhu mì đến cực điểm. Mỗi người một vẻ phong lưu khác nhau. Đoàn Chính Thuần nghe Mã phu nhân nói bấy nhiêu lời mà mê mẩn tâm thần, đưa tay ra kéo bà lại gần rồi ôm vào lòng.

Mã phu nhân "hứ" một tiếng đưa tay ra đẩy, giả vờ chống cự gọi "phận làm gái."

Tiêu Phong chao mày không muốn nhìn hai người giở trò bỉ ổi khó coi nữa, chợt nghe có tiếng người bước mạnh. Trên đất đầy tuyết rơi mà cũng vang lên tiếng động nhỏ.

Ông lẩm bẩm:

- Thôi hỏng bét! Bà này nổi cơn tan bành lên rồi! Họ làm hư việc lớn của mình mất.

Tiêu Phong lạng mình đi như gió, lẹ làng đến sau bốn người đàn ông điểm trúng huyết trên lưng cả bốn.

Mấy người đều chưa biết là thủ đoạn của ai thì người đã không nhúc nhích được nữa.

Phen này Tiêu Phong điểm vào á huyết bọn này, khiến họ không tránh được.

Tần Hồng Miên cùng Nguyễn Tinh Trúc nghe tình lang mình cùng một người đàn bà thủ thủ với nhau "mình mình tôi tôi" thì lửa bùng lên, cơn ghen sôi nổi, nhưng người nằm lăn dưới đất, lưỡi cứng đơ.

Tiêu Phong lại dòm qua khe cửa sổ thấy Mã phu nhân đang ngồi bên cạnh Đoàn Chính Thuần, đầu gục vào vai y. Toàn thân bà ta như bị mềm nhũn, không chống chọi được nữa.

Bỗng thấy bà ta trách:

- Lang quân tôi bị người ám hại, chắc mình cũng biết mình không thềm vác mặt đến thăm tôi xem sao? Lang quân ôi, mình còn ty hiềm điều gì nữa?

Đoàn Chính Thuần cười nói:

- Tôi chả đến là gì đây? Tôi đi suốt ngày đêm, ngựa dừng vó, từ Đại lý qua đây lòng những thấp thỏm chỉ thẹn một bước.

Mã phu nhân hỏi:

- Đến chậm thì làm sao mà mình phải sợ?

Đoàn Chính Thuần đáp:

- Tôi sợ mình không chịu được cảnh chần đờ gối chiếc tịch mịch, đi lấy người khác thì cái công tôi xông pha từ Đại lý đường

xa muôn dặm thực là uổng. Mỗi tương tư canh cánh trong mười năm trời đành buông theo ngọn nước thủy triều.

Mã phu nhân tặc lưỡi nói:

- Ái chà! Mình khéo đặt để nên lời bảo người ta lạnh đơn đi lấy người khác ư? Kỳ thực mình có nghĩ đến người thế mà miệng leo leo nói những gì tương tư hàng mười năm mà không biết ngượng miệng.

Đoàn Chính Thuần, hai tay ôm Mã phu nhân, cười nói:

- Tôi không nhớ mình thì làm sao lại bôn ba từ nước Đại lý đến.

Mã phu nhân cười nói:

- Đoàn lang ơi! Được lắm, tôi tin mình nhớ tôi rồi, đây mình xếp đặt cho tôi ra sao?

Đoàn Chính Thuần nói:

- Bây giờ hãy biết việc hiện tại, rồi nghĩ đến việc mai hậu. Mình để cho tôi ôm chặt lấy mình, xa cách nhau trong mười năm đối với mình nó nhẹ hay là nó nặng?

Nói xong lại ôm ghì lấy Mã phu nhân chặt hơn.

Mã phu nhân hỏi:

- Thế mình không chịu đưa tôi về Đại lý ư?

Đoàn Chính Thuần nhíu cặp lông mày nói:

- Đại lý chả có phong cảnh nào đẹp để cho mình xem mình ngắm lại là vùng thấp nhiệt. Mình qua đó không phục thủy thổ chỉ ra mang bệnh vào thân.

Mã phu nhân thở dài hỏi:

- Mình lại nói dối tôi để mua vui chốc lát chứ gì?

Đoàn Chính Thuần cười:

- Sao lại bảo là mua vui chốc lát. Tôi phải cải chính đây là cuộc song hỉ chân chính của đôi ta.

Mã phu nhân từ từ gỡ tay Đoàn Chính Thuần rót một chung rượu nói:

- Đoàn lang! Hãy uống thêm chung rượu này đi!

Đoàn Chính Thuần nói:

- Tôi chả uống nữa, uống thế là đủ rồi.

Mã phu nhân tỏ vẻ tiếng oanh:

- Không! Tôi không nghe đâu! Tôi muốn mình uống say mê kia!

Đoàn Chính Thuần hỏi:

- Say mê man để làm gì?

Vừa nói vừa đón lấy chung rượu uống một hơi cạn sạch.

Tiêu Phong đứng ngoài cửa sổ nghe hai người nói chuyện phong cách đã chán cả hai tai, lại thấy Đoàn Chính Thuần uống hết chung này lại chung khác ông thèm quá, nuốt nước miếng ừng ực.

Bỗng Đoàn Chính Thuần ngán dài ra chiều mỗi mệt, nằm trên giường.

Mã phu nhân nói:

- Đoàn lang! Tôi kể câu chuyện cũ cho mình nghe nhau:

Tiêu Phong run lên, lẩm bẩm:

- Bà này kể chuyện cũ, không chừng phọt ra những điều đang dò la đây?

Đoàn Chính Thuần lại nói:

- Mình kể vào gối đầu mà kể cho tôi nghe nào!

Mã phu nhân nguyệt Đoàn Chính Thuần:

- Đoàn lang ơi! Mình có biết không? Lúc tôi còn nhỏ cơ cực lắm, muốn có bộ áo mới mà gia gia cùng má má cũng không có tiền may cho được. Tôi rất lấy làm buồn. Lúc nào tưởng tượng, nương nhà Trương gia ở giáp vách cứ hết năm chị ta lại có áo hoa, sao mình không được thế mới tức chứ.

Đoàn Chính Thuần nói:

- Lúc nhỏ tôi chắc mình đã xinh đẹp lắm! Một vị tiểu Muội như mình thì dù có mặc quần áo rách đến đâu chẳng nữa chẳng kém vẻ mỹ miều.

Mã phu nhân nói:

- Không! Tôi cứ muốn mặc áo hoa kia! Đoàn Chính Thuần nói:

- Hiện giờ mình vận bộ tang chế nước da trắng như làm tăng thêm vẻ đẹp rất nhiều. Chiếc áo hoa có gì là đẹp?

Mã phu nhân nghe lọt tai, chúm môi nở một nụ cười, nói một giọng rất nhu mì:

- Lúc tôi còn nhỏ ấy mà, tưởng đến bộ áo hoa chẳng khác gì tương tư!

Đào Chính Thuần hỏi:

- Mình mơ tưởng bộ áo hoa cho đến năm mười tám tuổi phải không?

Mã phu nhân hai má ửng hồng nói:

- Đoàn lang ời! Mình làm cho tôi đau khổ về bệnh tương tư!

Đoàn Chính Thuần nghe tiếng oanh thỏ thẻ mà ngây ngất tâm hồn, dang tay ra định níu lấy Mã phu nhân, nhưng vì rượu đã say mềm, chân tay mềm nhũn, giơ cánh tay lên rồi bất lực đành hạ xuống cười nói:

- Mình cứ bắt tôi uống rượu nhiều quá, bây giờ muốn... muốn... thì Tiểu Khang mình ời! Rồi mấy năm sau mình mới được vận áo hoa, đi giày mới.

Mã phu nhân đáp:

- Mình trời cho được giàu sang ngay từ thuở tấm bé thì biết đâu cái khổ sở của những kẻ cơ hàn. Hồi ấy, mình có biết tôi làm gì không? Tôi phải lấy một sợi dây đỏ để buộc tóc trên đầu, trong lòng lúc nào cũng ảm ức.

Ngừng một lát bà nói tiếp:

- Năm tôi lên bảy tuổi, tháng ngày vùng vục đã mấy chốc đã hết. Gia gia tôi nuôi được con lợn đem ra chợ bán, bảo để mua áo mới đem về cho tôi. Mình thử tưởng tượng xem lúc đó tôi vui sướng biết là chừng nào! Gia gia tôi ra khỏi cửa chưa mấy chốc, tôi đã ra dừng đứng ngóng, rồi lại về nhà ngồi đợi. Ngôi nhà một lúc lại chạy ra đường đón gia gia. Cái ngày hôm ấy sao mà nó dài thế, tôi nóng ruột mà phải chờ mãi đến lúc mặt trời gác núi, mới thấy gia gia tôi thủng thỉnh đang đi trên đường cái về nhà. Tôi ba chân bốn cẳng chạy ra đón.

Nàng buông tiếng thở dài nói tiếp:

- Trời ơi! Tôi trông thấy gia gia mà phải hết hồn. Áo người cụt bên tay, mặt mũi sưng vếu lên. Vai đang chảy máu tươi ra không dứt. Rõ ràng là gia gia tôi đã bị người ta đánh. Tôi hỏi: "Áo của con đâu?"

Tiêu Phong nghe Mã phu nhân nói, sa sầm nét mặt nghĩ "Mụ này thật là bạc bẽo. Gia gia đã bị người ta đánh đến nỗi bị thế mà mụ tuyệt không một lời an ủi, chỉ nghĩ đến chuyện đòi áo hoa. Khi đó mụ hãy còn nhỏ, nhưng không thể thế được."

Ông còn đang nghĩ, Mã phu nhân lại nói:

- Gia gia tôi lắc đầu sa nước mắt chớ không nói gì. Tôi nói: Gia gia có mua áo mới cho con không? Gia gia cầm tay tôi. Tiền bán lợn đã bị chủ nợ cướp mất rồi. Ta nợ tiền y, y tính lãi kép... Tôi thất vọng quá ngồi phetch xuống đất khóc âm lên, ngày tôi phải chăn lợn, nuôi nó từ nhỏ đến lớn với cái kỳ cực nhất là lúc bán đi sẽ được ấm no áo mới, rút cục không vẫn không.

Tiêu Phong hồi còn nhỏ ở với vợ chồng Kiều Tam Hòe bao nhiêu đau khổ. Nghĩa phụ ông là Kiều Tam Hòe bị tài chủ chưa có tiền trả, thường bị đánh đập ông đã từng. Bây giờ nghe Mã phu nhân kể lại sự tình lúc bà ta còn nhỏ, bất giác nghĩ đến nghĩa phụ nghĩa mẫu thì lòng đau như cắt.

Bỗng nghe thấy Mã phu nhân kể tiếp:

- Gia gia tôi biểu: "Tiểu khang con! Bắt đầu từ mai ta nuôi con lợn khác. Lần này đem bán nhất định mua cho con áo hoa". Tôi vẫn khóc lóc không nghe, nhưng không nghe thì cũng làm gì được. Còn không đầy một tháng lại hết năm. Tiểu cô nương với họ Trương ở kế bên may một bộ áo màu vàng hoa đỏ mới với quần màu lục hoa xanh. Tôi trông thấy tức quá, mắt đỏ ngầu, nhà làm bánh tết, tôi hờn không ăn."

Đoàn Chính Thuần cười nói:

- Khi đó tôi mà biết, nhất định tôi tặng cho mình một bộ áo mới.

Mã phu nhân nói:

- Tôi cũng chẳng hy vọng nhiều như thế. Hôm nay là ba mươi tết. Đến đêm tôi trần trọc không sao ngủ được, rón rén lén mò sang nhà Trương bá bá. Người lớn hãy còn thức để đón tết, chưa ai ngủ. Trong nhà đèn nến sáng trưng, tôi thấy tiểu cô nương nằm

ngủ trên giường, bên lò sưởi. Quần áo mới của cô đắp lên người. Lửa hồng chiếu vào trông lại càng đẹp. Tôi đứng ngẩn người mà nhìn hồi lâu rồi lên vào phòng, cầm bộ quần áo mới lên...

Đoàn Chính Thuần cười nói:

- Ăn cắp áo của người ta phải không? Trời ơi! Tôi tưởng cô Tiểu Khang của tôi chỉ biết ăn cắp chàng trai, té ra lại biết ăn cắp cả quần áo nữa.

Mã phu nhân đưa đẩy sóng tình, cười rất tươi nói:

- Tôi không ăn cắp bộ quần áo mới đó đâu. Tôi cầm lại chỗ bàn có để đủ đồ dùng về việc may vá, lấy kéo cắt nát cái áo mới đó ra, còn cái quần thì tôi rọc ra thành nhiều mảnh khiến cho không tài nào vá lại được nữa.

Phu nhân thở phào một cái rồi nói tiếp:

- Tôi cắt nát được bộ quần áo mới của Tiểu cô nương nhà họ Trương xong thì trong lòng vui thỏa vô cùng, có lẽ thỏa hơn là chính mình có quần áo mới.

Đoàn Chính Thuần nét mặt đang tươi cười, nghe nàng nói tới đó, dần dần biến đổi, ra chiều kém vui, ông nói:

- Tiểu Khang mình ơi! Đừng nói câu chuyện cũ kỹ đó nữa. Chúng ta ngủ thôi!

Mã phu nhân nói:

- Không! Chả mấy khi được cùng mình xum họp vài ngày và từ nay trở đi, e rằng đời ta không còn dịp nào hội diện nữa. Tôi muốn nói chuyện với mình nhiều cho hả dạ.

Bà trầm ngâm một lát rồi hỏi:

- Đoàn lang ơi! Mình có biết tại sao tôi muốn kể lại câu chuyện ngày còn nhỏ với mình không?

Rồi trả lời:

- Tôi có ý cho mình hiểu rõ gan ruột tôi. Từ thuở nhỏ tôi đã mật ghen tức như vậy đó. Tôi phải cái nết bất luận sự vật gì tôi đã ngày đêm ao ước mà không vào tay mình, lại để cho kẻ khác có được, thì bất cứ bằng cách này hay cách khác phải phá tan được sự vật đó mới nghe.

Phu nhân liếc mắt nhìn Đoàn Chính Thuần để dò ý tứ rồi nói:

- Còn bé dại gì thì dùng phương pháp cón con đó. Người một lớn, trí thông minh cũng mỗi ngày mỗi tiến bộ, mà phương pháp hành động càng tế nhị, càng huyền diệu hơn.

Đoàn Chính Thuần lắc đầu lia lịa nói:

- Mình ơi! Tôi không ưa nghe những câu chuyện ấy đâu.

Mã phu nhân tùm tùm cười, rẽ mớ tóc trên đầu ra, tóc thả rũ thông xuống sau lưng mềm ruồi ruội. Bà cầm cái lược bằng ngọc dương, từ từ chải tóc rồi thốt nhiên quay lại nhìn Đoàn Chính Thuần nở một nụ cười, một nụ cười rất quyến rũ. Bà nói:

- Đoàn lang ơi! Mình lại ôm tôi đi!

Giọng nói mới êm ái nào nùng làm sao?

Tần Hồng Miên cùng Nguyễn Tinh Trúc nằm lẫn bên ngoài tuy không nhìn thấy cảnh tượng trong nhà, nhưng nghe phu nhân mà lửa ghen bốc lên như đốt cháy tâm can.

Đoàn Chính Thuần cười ha hả, chống tay xuống giường ngồi lên chạy lại ôm lấy Mã phu nhân, nhưng say quá không dậy được cười:

- Mới uống có bốn năm chung rượu mà đã say, Tiểu Khang mình ơi! Nhan sắc nguyệt thẹn hoa nhường của mình cho người ta say mê say mê, thực say chẳng kém gì uống rượu nồng. Trời ơi là trời!

Tiêu Phong nghe Đoàn Chính Thuần nói giật mình, mới uống có bốn, năm chung rượu đã say đến thế được Đoàn Chính Thuần đâu phải tầm thường, tửu lượng kém vậy thì thật là vô lý. Phải chăng có điều gì bí ẩn bên trong?

Bỗng lại thấy Mã phu nhân cười khanh khách nói:

- Đoàn lang! Mình lại đây mau! Tôi không còn chút khí lực nào nữa rồi! Mình... Mình lại bồng tôi lên giường mới được.

Đoàn Chính Thuần lại gắng gượng một lần nữa mà vẫn không tài nào được, cười nói:

- Lạ quá mình ạ! Sao tôi cũng mất hết khí lực? Tôi nhìn thấy mình chẳng khác gì chuột trông thấy mèo, bủn rủn cả người.

Mã phu nhân cười nói:

- Đoàn lang ơi! Tôi không tin mình đâu, mới uống một tý rượu mà đã giả vờ say để dối người ta thì ai nghe được. Mình thử vận động nghị lực xem có được không nào?

Đoàn Chính Thuần vận công, đề khí, nhưng trong bụng trống rỗng như côi hư vô, chẳng thấy gì hết. Mười năm trời bồi dưỡng nội lực mà đột nhiên mất hết không còn sót lại mảy may chẳng hiểu nội lực đã thoát đi đâu hết tự bao giờ?

Đoàn Chính Thuần thấy vậy, rất đỗi hoang mang, biết là tình thế rất nghiêm trọng rồi. Nhưng ông vốn người lịch duyệt giang hồ, từng là nguy hiểm, ngoài mặt vẫn không mảy may xúc động.

Ông cười nói:

- Với nội kinh về "Nhất dương chỉ" cùng "Lục mạch Thần kiếm" ta say rồi chỉ biết giết người, chứ không ôm người bao giờ.

Tiêu Phong nghe câu này của Đoàn Chính Thuần nghĩ bụng Đoàn Chính Thuần tuy hiếu sắc nhưng vẫn giữ được bản lãnh con người hào kiệt không đến nỗi u mê tăm tối. Y biết mình lâm vào tình trạng hiểm nghèo mà còn biết nói câu: "chỉ biết giết người chứ không biết ôm người!". Thực ra y chỉ có phép "Nhất dương chỉ" còn đến "Lục Mạch Thần Kiếm" thì chắc là chưa biết. Đúng là y hư trương lực lượng để hăm dọa.

Tiêu Phong đang ngẫm nghĩ bỗng nghe Mã phu nhân không hề:

- Ối chao! Tôi nhức đầu! Đoàn lang ơi! Hay là... hay là có kẻ bỏ thuốc mê vào rượu?

Đoàn Chính Thuần đang ngờ mình bị Mã Phu nhân, chợt nghe bà nói vậy, lại không ngờ bà ta nữa. Ông nhìn bà vậy :

- Tiêu Khang! Mình lại đây! Tôi nói để mình nghe.

Mã phu nhân làm bộ dạng cất bước lại gần Đoàn Chính Thuần người không nhúc nhích được, nằm gục xuống bàn, vẻ mặt như bông hoa đào, thở hổn hển hỏi:

- Đoàn lang ơi! Tôi không cất nổi chân rồi. Sao mình... hại tôi?

Đoàn Chính Thuần lắc đầu, dúng tay vào chung rượu trên bàn:

- Bị địch nhân ám toán rồi, ráng mà chấn tĩnh!

Nhưng miệng ông giả vờ nói cứng:

- Mấy chén rượu độc này làm mê ta thế nào được?

Mã phu nhân viết lên bàn một câu hỏi:

- Có đúng thế không?

Đoàn Chính Thuần viết:

- Đừng tỏ ra khiếp nhược, và lên tiếng hỏi to:

- Tiểu Khang mình ơi! Hay mình có kẻ thù nào hạ nhục để hại tôi?

Tiêu Phong từ lúc thấy Đoàn Chính Thuần viết năm "Đừng câu tỏ ra khiếp nhược"! lẩm bẩm: "Hỏng rồi." Ông nghĩ rằng Đoàn Chính Thuần là tay đao để nhưng hãy còn thấp cơ so với bà. Rõ ràng là chính tay Mã phu nhân bỏ thuốc độc vào rượu. Y nói câu. "... chỉ biết giết người chứ không biết ôm người." Mụ sợ võ công họ Đoàn ghê gớm, giả vờ trúng độc để xem hư thực ra sao. Thế là y mắc bẫy mụ ngay.

Bỗng thấy Mã phu nhân tỏ vẻ lo lắng, lại viết lên một câu "Có thật mình hết nội lực rồi, không thể cự địch được nữa."

Ngoài miệng phu nhân nói:

- Đoàn lang ơi! Nếu mình hạ được quân gian tặc để ngó chúng ta thì hay lắm! Mình không cần đắn đo gì, cứ cho kẻ nào lớn mật có dám vào đây động thủ không?

Đoàn Chính Thuần viết:

- Chỉ mong thuốc mê chóng nhạt, địch đến chậm lại...

Ngoài miệng miệng ông đáp:

- Phải đó! Tôi đang cảm thấy tịch mạch đây, có kẻ nào vào cho mình tiêu khiển một lúc càng vui, tôi đang mong họ lắm! Tiểu Khang mình ơi! Mình có muốn coi tôi cách không điểm huyết chẳng?

Mã phu nhân cười nói:

- Tôi chưa được coi tuyệt nghệ đó bao giờ. Nếu nội lực mình đã mất hết thì thử ra thủ pháp cách không điểm huyết cho tôi coi sao! Mình dùng phép "Nhất dương chỉ" điểm thủng tấm giấy dán cửa sổ kia xem có được không?

Đoàn Chính Thuần vừa khẽ chau mày vừa đưa mắt ra hiệu nói bằng giọng ồm ờ:

- Nội lực tôi mất sạch còn đâu? Không thể cách không điểm huyết được nữa rồi.

Đoạn ông thấp giọng:

- Bây giờ tôi thi triển thủ thuật, địch nhân nghe thấy thì sao? Nàng chả có ý tứ gì hết!

Mã phu nhân càng giục gấp:

- Mình động thủ đi! Cứ động thủ đi! Mình chỉ điểm cho mảnh giấy kia thủng ra một lỗ là địch nhân bỏ vía phải chuồn cho sớm. Mình còn chờ để địch nhân tỏ tường thực hư thì hỏng bét đấy!

Đoàn Chính Thuần chột dạ nghĩ thầm:

- Trước nay nàng thông minh lanh lợi như thế, sao lúc này lại cố ý làm ngơ ngẩn?

Ông còn đang suy nghĩ, bỗng thấy Mã phu nhân nhỏ nhẹ nói:

- Đoàn lang ời! Mình trúng phải thứ "Thập hương mê hồn tán" thật vô cùng. Dù mình còn có bản lãnh nghiêng trời cũng mất hết nội tạng. Nếu mình còn có thể cách không điểm huyết được, thì thử cố sức thử vào mảnh ván cửa kia, nếu thủng được thì tuyệt lắm!

Đoàn Chính Thuần thất thanh hỏi:

- Tôi trúng phải thứ "Thập hương mê hồn tán" cực độc đó ư?

Mã phu nhân cười đáp:

- Mình... mình có biết đâu? Tôi rót rượu cho mình, bỏ thuốc kích độc đó rót vào hồ rượu mới chết chứ!

Đoàn Chính Thuần gượng cười nói:

- À ra thế đấy! Nếu như vậy thì không cần.

Bây giờ ông mới hiểu rõ, biết mình bị Mã phu nhân kềm mình lại, phát câu quát mắng cũng chẳng ích gì. Ông vờ phớt

không có chuyện gì, cố giữ tâm thần cho bình tĩnh để ứng phó diện nguy hiểm này.

Ông lại nghĩ:

- Nàng đối với mình vốn có một mối tình thâm hằng cũng không có ý sát hại mình đâu. Đây chắc là nàng không muốn cho mình về nước nữa, ở lại đây với nàng vĩnh viễn đó thôi, trở về Đại Lý cũng phải đưa nàng đi theo, kết đôi vợ chồng một chính ngôn thuận, thế thì nàng si tình với mình, dù nàng quá tệ cũng không phải vì nàng có lòng đen tối.

Mã phu nhân lại hỏi:

- Bây giờ mình có chịu cùng tôi kết nghĩa phu thê cho răng long đầu bạc không?

Đoàn Chính Thuần đáp:

- Mình thật tệ hại quá! Thôi, tôi chịu đầu hàng với mình theo tôi về nước Đại Lý. Tôi lấy mình vào hàng trác Trấn Nam Vương.

Tần Hồng Miên cùng Nguyễn Tinh Trúc nghe tức chết ngấm ngấm Đoàn Chính Thuần.

- Con tiện nhân này ra tuồng gì đâu? Sao chàng không cự, mà lại chịu nó.

Hai bà đang uất ức, bỗng nghe Mã phu nhân nói:

- Đoàn lang! Nãy tôi đã hỏi mình, thì mình nói tại nước Đại Lý nhiều Lam khí, khí hậu thấp nhiệt, tôi qua đó chỉ tổ sinh bệnh. Bây giờ bách mình mới chịu, chứ bản tâm mình đối với tôi có tình nghĩa gì đâu.

HỒI 36

DƯỚI KHÓM MẪU ĐƠN ĐÀNH BỎ MẠNG

Chết là quý sứ cũng phong lưu. Đoàn Chính Thuần thở dài nói:

- Tiểu Khang mình ơi! Tôi nói để mình hay, tôi là Hoàng Thái nước Đại Lý ở ngôi Trấn Nam Vương lãnh quyền Bảo Quốc Đại tướng quân, Hoàng huynh tôi lại không có con trai. Sau khi người trăm tuổi, tôi sẽ lên kế vị làm Hoàng Đế. Tôi ở lại Trung Nguyên thì chỉ là một vũ phu, nhưng khi đã về nước Đại Lý rồi thì không còn bừa bãi được nữa, có phải không mình?

Mã phu nhân nói:

- Phải rồi! Thế thì làm sao?

Đoàn Chính Thuần nói:

- Tôi đã đưa mình về Đại Lý, quyết nhiên không canh cho được ước hẹn nữa. Địa vị tôi ở nước Đại Lý, bất luận đối với ai cũng không thể nói lời rồi lại ăn lời được.

Mã phu nhân khẽ thở dài nói:

- Tôi biết mình nói đúng lý lắm rồi. Về sau mình làm Hoàng Thượng thế phong tôi làm Hoàng Hậu nương nương được không?

Đoàn Chính Thuần ngần ngừ đáp:

- Tôi đã có vợ nguyên phối, chức Hoàng Hậu không thể để cho bà được.

Mã phu nhân nói:

- À phải! Tôi là một quả phụ làm Hoàng Hậu nương nương thế nào được. Như thế người ta cười chết phải không?

Phu nhân lại cầm lược từ từ chải đầu cười nói:

- Đoàn lang! Vừa rồi tôi nói câu chuyện gì cho mình nghe. Chắc mình hiểu ý tôi rồi chứ?

Đoàn Chính Thuần mồ hôi trán toát ra đầm đìa gắng gượng an tĩnh thần, nhưng nội công cần cù mấy chục năm trời là vậy, bây giờ không biết thoát đi đâu mất hết, khác nào người dưới nước chơi với không biết bám víu vào đâu, dù chỉ là một cọng môn cũng không có. Bỗng nghe Mã phu nhân hỏi:

- Đoàn lang! Trong người mình nóng phải không? Đấm mồ hôi cho mình.

Nói xong nàng rút trong túi ra một cái khăn lụa trắng, lại gần Đoàn Chính Thuần, nhẹ nhàng lau mồ hôi trán cho y rồi nói rất ngọt:

- Đoàn lang! Mình phải giữ thân cho cẩn thận mới được. Người ta sau khi uống rượu, rất dễ bị cảm gió. Nếu mình khó ở thì đấm lo!

Đoàn Chính Thuần ở trong nhà cũng như Tiêu Phong ở ngoài cửa sổ, nghe mục nói câu này đều phát ớn.

Đoàn Chính Thuần gượng cười nói:

- Tối hôm đó, mình ra mồ hôi nhiều, tôi đã lau cho mình. Khăn tay đó tôi còn để trong người tôi làm kỷ niệm.

Mã phu nhân nói bằng một giọng mơ màng:

- Chuyện cũ mười mấy năm trước đây mình còn nhắc lại làm gì. Mình thử lấy khăn tay đó cho tôi coi nào!

Đoàn Chính Thuần quả có đem chiếc khăn tay cũ bên mình. Điều này làm cho phụ nữ say mê là vì y biết cách chiều đàn bà bằng nhiều yếu tố rất tế nhị, khiến cho cô nào đã cùng y vướng víu một đoạn đời đều tin y thực tâm với mình. Nếu việc lương duyên không được thỏa mãn với y, là do những biến cố bất thường chứ không phải là người bạc bẽo.

Đoàn Chính Thuần toan thò tay móc khăn ra để Mã phu nhân nhìn lại mối tình mà xưa động tâm giải thoát đại nạn cho mình chẳng thì thấy tay đã tê dại. Thứ "Thập lý mê hồn hương" chất độc cũng gom góp làm cho Đoàn Chính Thuần không thò tay lấy khăn ra được.

Mã phu nhân lại giục:

- Mình lấy cho coi đi! Chà! Mình lại lừa dối tôi rồi!

Đoàn Chính Thuần nhăn nhó cười nói:

- Ha ha! Say đến nỗi tay không cất nhắc được. Mình thò tay mà lấy.

Mã phu nhân nói:

- Tôi không mắc lừa mình đâu. Mình muốn tôi lại gần rồi đem "Nhất dương chỉ" ra điểm chết tôi.

Đoàn Chính Thuần túm tùm cười nói:

- Con người nghiêng nước nghiêng thành, mỹ lệ tuyệt luân như mình, tôi có là một tên hung đồ tội ác ngập trời cũng không dám động đến chân lông mình.

Mã phu nhân cười nói:

- Có thật thế không? Đoàn lang ơi! Tôi vẫn có chỗ không yên tâm phải lấy dây trói hai tay mình lại đã rồi sau... mới lấy dây trói cột trái tim mình được.

Đoàn Chính Thuần nói:

- Mình cột trái tim tôi từ trước rồi, không thì làm sao tôi cứ phải đã đến với mình?

Mã phu nhân cười nói:

- Mình thật là người tốt quá. Chả trách lúc nào tôi cũng quyến luyến mình!

Mụ vừa nói vừa rút ở cái lót yên ngựa ra một khúc gân bò.

Đoàn Chính Thuần cả kinh lảo lẩm: Té ra nàng đã chuẩn bị từ trước cả, mình cứ lơ mơ chẳng biết gì hết. Đoàn Chính Thuần ơi là Đoàn Chính Thuần! Nay người có mất mạng nơi đây cũng đừng trách ai nữa!

Mã phu nhân nói:

- Đoàn lang ơi! Tôi hăng trói tay mình trước và nói thay mình hay là tôi thương yêu mình không tả, mình có giận tôi không?

Giả tử đối với người khác thì Đoàn Chính Thuần thể nào cũng quát mắng âm lên cho hả giận chứ không chịu. Nhưng đây lại năn nỉ đem cả tình xưa nghĩa cũ ra để mong cảm động Mã phu nhân.

Đoàn Chính Thuần biết rõ Mã phu nhân có tính hiểm độc. Nàng là đàn bà song so với nam nhi tầm thường thì nàng còn ghê

hơn nhiều. Dù có chửi mắng đến đâu cũng chẳng làm voi được cơn tức giận, mà van lơn cũng chẳng khiến cho nàng hồi tâm nghĩ lại, nay chỉ còn cách kéo dài thời gian, thử xem may ra còn có cơ thoát hiểm được mà thôi. Nghĩ vậy y liền cười nói:

- Mỗi khi tôi trông thấy đôi mắt say đắm của mình thì bỗng nhiên trời cũng tan thành mây khói. Mình lại đây cho tôi ngắm hoa nhài trên đầu mình!

Mười năm trước đây vì câu nói tình tứ này mà Đoàn Chính Thuần đã cùng Mã phu nhân gây nên một mối tình khăng khít. Lúc này gọi lại chuyện xưa, Mã phu nhân lạng tấm thân mềm mại uyển chuyển trước mặt Đoàn Chính Thuần, vẻ phong tình kể sao cho xiết, bên lên lại càng duyên dáng vô cùng.

Mã phu nhân đưa tay ra vỗ nhẹ vào mặt Đoàn Chính Thuần, tiếng oanh thỏ thẻ:

- Đoàn lang ơi hỡi Đoàn lang! Buổi đó tôi trao thân gửi phận mình và hỏi mình: - Nếu sau mình ăn ở hai lòng thì sao?

Đoàn Chính Thuần hoa cả mắt lên. Trên trán từng giọt mồ hôi bằng hạt đậu đang nhỏ xuống.

Mã phu nhân nói tiếp:

- Bạc tình lang ơi! Mình đã thề thốt nặng lời rồi chớp nháy quên ngay ư?

Đoàn Chính Thuần nhăn nhó cười đáp:

- Ngày đó tôi biểu mình sẽ đem thịt tôi cho mình cắn ra từng miếng. Lời thề thốt đó tôi tưởng chỉ là câu nói đùa những lúc đôi trai gái say mê trong cuộc truy hoan, thiếu gì những câu nói ngộ nghĩnh tương tự. Nhưng bây giờ nghe lại không khỏi hãi hùng!

Mã phu nhân cười rất duyên dáng nói:

- Tôi thật không thể không ngoạm thịt mình được. Đoàn lang ơi! Tôi muốn trói tay mình lại, mình có chịu không! Mình chịu thì tôi trói còn không chịu thì thôi. Trước nay tôi không hề trái ý mình bao giờ, cách cốt sao cho mình được vui lòng.

Đoàn Chính Thuần biết rằng đã đến nước này, nàng quyết không buông tha mình nữa rồi. Nếu mình không chịu để cho nàng trói, tất nàng có cách khác càng ghê gớm hơn.

Nghĩ vậy, y gượng cười nói:

- Mình muốn trói thì trói đi. Dưới khóm mẩu đơn đành bỏ mạng chết thành quỷ sứ cũng phong lưu. Tôi được chết về tay mình cũng là một sự khoái lạc hiếm có rồi.

Tiêu Phong đứng bên ngoài cửa sổ nghe câu này rất bội phục Đoàn Chính Thuần là con người gan dạ ghê gớm. Đang lúc nguy ngập như vậy mà y vẫn cười nói ung dung.

Bỗng thấy Mã phu nhân bắt quặt hai tay Đoàn Chính Thuần ra sau lưng dùng chảo gân bò trói lại đến bảy tám vòng xiết thật chặt. Đừng nói Đoàn Chính Thuần lúc này đã mất hết võ công, mà ngay khi nội lực còn nguyên, cũng không thể nào cự thoát được.

Mã phu nhân lại cười rất tươi nói:

- Tôi còn giận cặp giò của mình nữa, hễ bước ra đi là mất hút.

Đoàn Chính Thuần nói:

- Năm trước tôi cùng mình hội ngộ được là nhờ cặp giò đó mang đến. Vậy thì cặp giò này tuy tội rất lớn nhưng công lao nó cũng không phải nhỏ.

Mã phu nhân nói:

- Được lắm! Để tôi cột chúng lại.

Nói xong lại lấy một chảo gân bò khác cột chặt hai chân Đoàn Chính Thuần.

Mã phu nhân lại lấy một lưỡi dao nhỏ, từ từ rạch vai áo của Đoàn Chính Thuần để lộ da thịt cánh tay trắng nõn.

Đoàn Chính Thuần tuy đã hơn bốn mươi tuổi, nhưng trên thân vương trong Hoàng cung, thức ăn chôn ở cực kỳ sung sướng, được vinh hoa phú quý suốt đời nên bả vai và cánh tay da mịn màng.

Mã phu nhân đưa tay ra khê vỗ vào vai y rồi ghé cái miệng hôn má y chùn chụt, hôn từ đầu dần dần xuống đến bả vai.

Đột nhiên Đoàn Chính Thuần kêu rú lên một tiếng:

- Ối chao!

Tiếng rú kinh hồn như xé tan bầu không khí tịch mịch đêm khuya.

Mã phu nhân ngẩng đầu lên, miệng đầy máu tươi. Mụ đã cắt một miếng thịt bả vai Đoàn Chính Thuần đứt hẳn ra. Máu tươi tuôn thương chảy ra như suối.

Mã phu nhân nhỏ miếng thịt xuống đất, vẫn nói bằng giọng rất quyền rũ.

- Đoàn lang ơi! Đây là chính miệng mình nói ra. Mình đã nói với tôi nếu thay lòng đổi dạ thì chịu để cho tôi ngoạm từng miếng thịt.

Đoàn Chính Thần cười ha hả nói:

- Đúng rồi! Tiểu Khang mình ơi! Tôi đã nói thế nào là đúng thế ấy. Có lúc tôi đã nghĩ sau không biết mình chết cách nào cho lý thú? Nằm trên giường bệnh mà chết thì là việc quá tầm thường so chiến trường tranh đấu để bảo vệ đất nước mà chết tuy là đáng khen nhưng đó chẳng qua mới được tiếng anh dũng cho được phong lưu. Cái chết đó tuy cao đẹp nhưng vẫn còn khiếm tốn được thỏa chí bình sinh của Đoàn Chính Thuần này. Tiểu Khang mình ơi! Bữa nay mình nghĩ ra được một cách tuyệt hay là Đoàn Chính Thuần chết dưới cái miệng anh đào của một bậc mỹ nhân đẹp nhất trần gian răng đều như hạt trân châu, thật là xứng với tâm nguyện của tôi.

Tần Hồng Miên cùng Nguyễn Tinh Trúc nghe tới đây đều hồn vía bay mây, biết rằng tính mạng Đoàn lang sẽ chết trong khoảnh khắc. Hai người lại thấy Tiêu Phong có đứng dưới cửa sổ dòm ngó động tĩnh, vẫn không ra tay cứu viện thì rửa ngấm ông chẳng tiếc lời, vì nếu ông không bấm huyệt thì hai bà đã chạy vào cấp cứu.

Tiêu Phong chưa biết ý định của Mã phu nhân ra sao. Không hiểu mụ thực tình giết Đoàn Chính Thuần hay chỉ hăm dọa cho y ném mùi tội lỗi về thói đa tình, rồi buông tha y, đặng bắt y từ đây sắp tới phải vĩnh viễn dốc dạ trung thành dưới bóng quần hồng. Giả tử mà hành vi của mụ chỉ quanh quẩn ở trong vấn đề tình tứ, ngoài ra không có gì khác, mà mình hấp tấp nhảy vào phòng cứu y, thì sự cứu viện này chẳng những vô ý thức mà còn lỡ mất cơ hội do thám chân tướng y.

Tiêu Phong nghĩ vậy nên vẫn trầm mặc theo dõi cuộc diễn biến.

Bỗng thấy Mã phu nhân cười nói:

- Đoàn lang ơi! Tôi định cắn mình từ từ cho đến chết, cắn hàng ngàn hàng vạn miếng mới hả giận. Song lại sợ bộ hạ của mình đến cứu. Vậy tôi cắm sẵn mũi dao vào chỗ trái tim mình, chỉ đâm sâu chừng nửa mũi để đó. Nếu cắn mình chưa chết đã có người đến cứu, thì tôi đâm mạnh chuôi dao một chút, mình sẽ chết ngay và khỏi phải chịu đau đớn.

Mã phu nhân vừa nói vừa rút lưỡi dao trủy thủ ra sáng loáng, rạch trước ngực Đoàn Chính Thuần, cầm lưỡi dao trủy thủ mũi nhọn cắm đúng chỗ trái tim, rồi bàn tay nhỏ nhắn khẽ đâm một cái. Mũi dao trủy thủ cắm vào trước ngực Đoàn Chính Thuần và dĩ nhiên mục phu nhân đâm rất nông mà thôi.

Lúc Mã phu nhân cầm dao trủy thủ đâm vào ngực Đoàn Chính Thuần, Tiêu Phong nhìn tay mục không chớp mắt. giả tử ông thấy mục ra sức mạnh có nguy hại đến tính mạng Đoàn Chính Thuần thì lập tức sẽ phóng chưởng đánh vào bật văng mục ra. Nhưng thấy mục cắm mũi dao vào, nên ông để mặc kệ.

Bỗng nghe Đoàn Chính Thuần cười nói:

- Tiểu Khang mình ơi! Sau khi mình cắn chết tôi rồi, tôi không lia khỏi bên mình đâu!

Mã phu nhân hỏi:

- Sao thế?

Đoàn Chính Thuần đáp:

- Vì hễ khi vợ giết chồng thì linh hồn không tiêu tan mà quần bên mình vợ để giữ không cho gã trai thứ hai nào bén theo được.

Đoàn Chính Thuần nói câu này là cốt để hăm dọa mục, mục nao núng trong lòng mà không dám ra tay độc ác nữa chẳng.

Không dè Mã phu nhân nghe xong tái mặt, bất giác ngoái nhìn phía sau.

Đoàn Chính Thuần hỏi:

- Thằng chó chết đứng sau mình đó là ai?

Mã phu nhân cả kinh đáp:

- Có ai đâu? Mình chỉ nói nhăng.

Đoàn Chính Thuần nói:

- Hừ! Gã trai này đang toét cái miệng khả ố ra và đang sờ tay lên cổ, dường như cổ hắn bị đau lắm. Thằng cha này, người nó cao nghệu mắt nó sa lệ!

Mã phu nhân vội xoay lại, mà nào có thấy ai đâu? Mụ rung lên.

- Mình lừa tôi! Mình dối tôi!...

Ban đầu Đoàn Chính Thuần tưởng thuận miệng nói câu ra chơi. Y thấy Mã phu nhân hoảng hốt lạ thường thì trong lòng của Y đoán rằng Mã Đại Nguyên bị sát hại không chừng có điều uẩn khuất bên trong. Y biết Mã Đại Nguyên chết vì đòn "Tỏa hầu cầm nã" liền cố ý nói ra gã đàn ông đứng sau lưng mụ dường như đau cổ họng lắm và chảy nước mắt ra, quả nhiên Mã phu nhân hoảng hốt vô cùng.

Đoàn Chính Thuần đã đoán ra được mấy phần về vụ Mã Đại Nguyên bị giết thì nghĩ thầm: Bữa nay mình muốn thoát khỏi tai nạn phải dùng những yếu tố trong vụ này làm phương châm.

Đoàn Chính Thuần nghĩ vậy làm bộ ngạc nhiên nói:

- Ô hay! Lạ quá! Thằng cha đó chớp mắt đã chạy đâu mất rồi, không thấy đứng đó nữa. Hắn là ai vậy? Hắn là ai vậy?

Mã phu nhân tuy trong lòng kinh hãi nhưng chỉ trong giây lát đã trấn tĩnh lại ngay, mụ nói:

- Đoàn lang ơi! Bữa nay đã đến nước này, chắc mình cũng biết rằng không ứng nghiệm thế không xong. Đôi ta đã cùng nhau vui thú một hồi, âu là tôi kết liễu cuộc đời cho mình một cách mau lẹ khoan khoái!

Nói xong mụ tiến sát lại thêm một bước đưa tay ra toan nắm lấy đuôi dao trủy thủ đâm mạnh vào.

Đoàn Chính Thuần biết tính mạng mình tựa hồ ngàn cân treo đầu sợi tóc, dù có muốn kéo dài thời gian thêm chút nữa cũng không được nào. Y liền trợn trừng hai mắt nhìn về phía sau Mã phu nhân la hoảng:

- Mã Đại Nguyên! Đại Nguyên mau bóp chết nó đi!

Mã phu nhân thấy vẻ mặt Đoàn Chính Thuần hết hoảng lạ thường mụ đã giật mình, lại thấy y gọi "Mã Đại Nguyên" bất giác quay đầu nhìn lại.

Đoàn Chính Thuần chụp lấy cơ hội chớp nhoáng này, cúi đầu xuống đâm đúng xương quai hàm Mã phu nhân hất mạnh lên.

Bỗng đánh "huych" một tiếng, Mã phu nhân ngã lăn ra chết giắc.

Nguyên Đoàn Chính Thuần đã mất hết nội lực, nên y hất đầu lên không được mãnh liệt. Mã phu nhân chỉ ngất đi một chút rồi hồi tỉnh lại được ngay. Mụ vội vàng đứng vậy giữ lấy xương quai hàm nói:

- Đoàn lang ơi! Mình thật dã man quá, hất hàm làm cho ta đau chết đi được. Mình kiếm chuyện dọa tôi, nhưng tôi không tha mình đâu.

Đoàn Chính Thuần gom góp khí lực hàng mấy giờ chỉ được dồn cả vào để xô Mã phu nhân một cái xong nội lực y lại hết. Nghĩ rằng đã đến lúc sức cùng lực kiệt, không còn cách nào thắng nữa, liền buông tiếng thở dài, ngấm ngấm than rằng:

- Mạng ta đến đây là hết, thôi còn nói gì nữa!

Không biết Đoàn Chính Thuần nghĩ sao lại nói:

- Tiểu Khang mình ơi! Mình định giết tôi thật ư? Rồi Cái Bang sẽ truy vấn mình về tội mưu sát thân phu, còn ai đến nữa?

Mã phu nhân cười hì hì nói:

- Ai biểu tôi mưu sát thân phu? Sau khi tôi giết mình tôi chạy cao bay, còn lần chân ở đây làm gì nữa?

Mụ thở dài nói tiếp:

- Đoàn lang ơi! Thật tình tôi thương mình, nhớ mình nhiều, vì tôi không giữ được mình, nên cần phải giết đi. Lòng dạ của tôi đó, ngoài cách này không còn cách nào nữa.

Đoàn Chính Thuần nói:

- À! Phải! Rồi hôm ấy mình cố ý đánh lừa cô bé để Tiêu Phong giết tôi thì ra cũng vì chuyện này.

Mã phu nhân nói:

- Đúng thế! Thằng cha Tiêu phong chẳng làm nên trò gì, có cái việc giết mình, gã cũng không làm xong.

Tiêu Phong nghĩ thầm:

A Châu giả làm Bạch Thế Kính trang của nàng thần diệu vô song đến mình cũng không nhận, nay ít khi cùng ngồi với Bạch Thế Kính mà sao lại khám phá ra được mới kỳ?

Bỗng thấy Mã phu nhân nói:

- Đoàn lang ơi! Tôi lại cần mình miếng nữa nhé?

Đoàn Chính Thuần nói:

- Mình cần đi! Tôi chỉ mong vậy thôi!

Tiêu Phong nghĩ bụng:

- Mình không thể chần chờ được nữa liền thò tay vào. Bức vách đất phía sau Đoàn Chính Thuần chẳng có gì kiên cố cho lắm, ông ngấm vận nội kinh vào cánh tay dùi thủng qua, không một tiếng động, đặt bàn tay lên lưng Đoàn Chính Thuần.

Giữa lúc ấy, Mã phu nhân ngoạm một miếng thịt nữa trên bả vai Đoàn Chính Thuần.

Đoàn Chính Thuần lại kêu rú lên một tiếng thật to, người run lên lẩy bẩy. Nhưng thốt nhiên y thấy chân tay được tự do.

Nguyên dây chèo gân bò trói tay Đoàn Chính Thuần đã bị Tiêu Phong dùng mấy ngón cẩu đứt, đồng thời ông vận một luồng kinh lực thâm hậu vào kinh mạch y.

HỒI 37

MỘT NGƯỜI BÍ MẬT

Đoàn Chính Thuần giật mình biết rằng phía ngoài đã công thủ đến viện trợ cho mình. Y vừa nghĩ ngợi vừa thấy luồng từ sau lưng chuyển đến cánh tay rồi dẫn cả vào đầu ngón tay một tiếng, thần công "Nhất dương chỉ" đã phóng ra.

Mã phu nhân trúng chỉ ở dưới nách, rú lên một tiếng: - Thật kinh khủng rồi ngã vật xuống giường.

Tiêu Phong thấy Đoàn Chính Thuần đã kiềm chế được nhân vội rút tay ra.

Đoàn Chính Thuần toan mở miệng tạ ơn, bỗng thấy cánh cửa mở ra, một người xông xộc chạy vào cất tiếng hỏi:

- Tiểu Khang! Mình không cắt đứt được mối tình xưa thật ư? Sao mãi mà chưa thanh toán xong hử?

Tiêu Phong đứng ngoài cửa sổ, vừa nhìn thấy người này thộn mặt ra. Trong khoảnh khắc, đầu óc ông nảy ra không nhiều nghi vấn, nhưng chớp mắt dường như ông đã tìm ra giải đáp.

Tiêu Phong đoán ra rằng, hôm ấy ở trong rừng chanh, người vô tích, Mã phu nhân đem cây quạt của mình ra phao vu là công đến ăn cắp thư tín rồi vội vã bỏ rơi.

Ông tự nêu ra nhiều câu hỏi:

- Cây quạt này ở đâu ra?

- Nếu quả có người lấy cắp thì phải là người rất thân mình và người ấy là ai?

- Ta là người Khất Đan, vụ đó rất bí mật, đã dấu nhem được ba mươi năm, sao đột nhiên lại phanh phui ra?

- A Châu cải trang làm Bạch Thế Kính đến trời cũng không biết. Sao Mã phu nhân khám phá ra được?

Nguyên người lên vào phòng này chẳng phải ai xa lạ mà chính là pháp trưởng lão tại Cái Bang tên gọi là Bạch Thế Kính.

Nghe Bạch Thế Kính hỏi, Mã phu nhân kinh sợ đáp:

- Hấn... Hấn chưa mất hết võ công. Hấn điểm... điểm trúng huyết đạo tôi.

Bạch Thế Kính vừa nghe xong nhảy chồm lại Đoàn Chính Thuần cầm lấy hai tay bẻ "rắc rắc" xương cổ tay Đoàn Chính Thuần bị gãy nát.

Ta nên biết rằng Tiêu Phong có trút được chân khí vào thân thể Đoàn Chính Thuần thì nội lực y cũng chỉ tạm thời chống chọi được một lát, Tiêu Phong rút tay về thì y lại thành phế nhân.

Từ lúc Tiêu Phong ngó thấy Bạch Thế Kính, trong đầu óc ông tuôn luồng tư tưởng nổi lên như sóng cồn.

Ông không nghĩ đến chuyện lại ra tay viện trợ cho Đoàn Chính Thuần, đồng thời ông cũng không ngờ Bạch Thế Kính lại hạ độc thủ ngay. Khi biết ra thì xương cổ tay Đoàn Chính Thuần đã bị bẻ gãy rồi chàng tặc lưỡi lẩm bẩm:

- Lão này lắm vẻ phong tình, đầy lòng hiếu sắc, bữa nay để lão đau khổ cho đáng kiếp. Mình có nể mặt A Châu thì cũng chờ đến lúc cuối cùng sẽ cứu tính mạng cho lão.

Tiêu Phong còn đang nghĩ ngợi, bỗng nghe Bạch Thế Kính nói:

- Gã họ Đoàn kia! Ta không ngờ bản lãnh người ghê gớm đến thế! Người đã uống "Thập hương mê hồn tán" mà nội lực vẫn còn lại mấy phần.

Đoàn Chính Thuần tuy chưa biết người đứng bên ngoài bức vách chường vào viện trợ nội lực cho mình là ai nhưng y biết chắc là một nhân vật bản lãnh ghê gớm. Trước mặt tuy thêm một kẻ cường tráng nhưng sau lưng đã có tay đại viện nên trong lòng y chẳng chút hoan mang.

Nghe giọng cười Bạch Thế Kính, Đoàn Chính Thuần hiểu Bạch chưa biết có người giúp sức cho mình, liền hỏi:

- Phải chăng tôn giá là người trưởng lão Cái Bang? Tại sao tôn giá chưa từng quen biết nhau, sao lại hạ độc thủ đến thế?

Bạch Thế Kính không trả lời, chạy vội đến bên mình Mã thò tay vào nắn lưng mục mấy cái. Song phép "Nhất dương" họ Đoàn cực kỳ thần diệu, tuy võ công Bạch Thế Kính ghê gớm mà không sao giải khai huyết đạo được cho mục.

Bạch Thế Kính nhíu cặp lông mày hỏi:

- Mình thấy trong người thế nào?

Giọng nói rất là quan thiết!

Mã phu nhân đáp:

- Chân tay tôi bị tê liệt không nhúc nhích được. Thế này mình ơi! Mình thanh toán xong hẳn đi, rồi đôi ta mau thoát khỏi đây... Tôi không muốn chân chừ ở trong căn nhà này nữa.

Đoàn Chính Thuần đột nhiên buông một tràng cười ròn rã.

- Ha ha! Ha ha! Tiểu Khang mình ơi! Mình... ơi! Ha ha!

Mã phu nhân nói:

- Mình ơi! Mình vẫn hứng chí lắm nhỉ? Chết đến nơi mà vui cười được kia ư?

Bạch Thế Kính nổi dóa la lên:

- Mi còn gọi hẳn bằng Đoàn lang ư? Con tiện nhân kia.

Nói xong trở tay tát một cái thật mạnh.

Đoàn Chính Thuần cũng nổi giận quát:

- Dừng tay ngay! Sao ngươi lại đánh nàng?

Bạch Thế Kính cười lạt hỏi lại:

- Thị là người của ta. Ta muốn đánh thì đánh, muốn mắng thì mắng việc gì đến mi?

Đoàn Chính Thuần cười nói:

- Con người nguyệt thẹn hoa nhường như nàng, sao ngươi dám dở thói vũ phu, thế mà cũng học đòi làm người! Người phải dẫn lòng đừng ăn nói sỗ sàng để nàng được vui lòng mới phải chứ?

Mã phu nhân nhìn Bạch Thế Kính nói:

- Mình nghe đó! Người ta đối với tôi thế nào? Sao mình lại phũ phàng đến thế mà không biết thẹn?

Bạch Thế Kính quát mắng:

- Con dân phụ này! Rồi ta sẽ liệu cho mi! Còn gã họ Đoàn si ngốc kia! Bây giờ ta mới biết mi chỉ quen thói nịnh đàn bà. Vậy mà sao mụ vẫn ám hại mi? Này nhớ nhé! Sang năm cũng vào ngày này là ngày giỗ đầu mi đó!

Nói xong lão sấn lại dơ tay ra toan ấn sâu lưỡi dao trủy thủ vẫn để trên ngực Đoàn Chính Thuần từ trước.

Giữa lúc ấy đột nhiên cửa phòng có luồng gió mạnh thổi vào. Vèo một tiếng, luồng kinh phong thổi tắt phụt lửa đi. Trong phòng tối như mực.

Mã phu nhân rú lên một tiếng kinh hãi.

Bạch Thế Kính sợ có kẻ địch mới vào, không rảnh tay giết Đoàn Chính Thuần, vội chạy vào nghinh địch.

Lão quát hỏi:

- Ai?

Lão vừa giơ hai tay lên đỡ ngực vừa xoay người lại.

Luồng kinh phong thổi tắt đèn lửa, rõ ràng do một nhân vật bản lãnh tuyệt cao phóng ra, những đèn lửa tắt hết, lại không nghe động tĩnh gì?

Bạch Thế Kính, Đoàn Chính Thuần, Mã phu nhân, Tiêu Phong, mọi người để hết tinh thần nghe ngóng, đều cảm thấy trong phòng có một người.

Mã phu nhân không nén nổi sự kinh hãi la lên:

- Có người! Có người!

Người mới vào này vẫn lập lờ đứng ở cửa phòng, hai tay chống nhưng không nhìn rõ mặt và người y cũng không nhúc nhích.

Kế đến Bạch Thế Kính quát hỏi:

- Ai?

Lão tiến ra một bước.

Người lạ vẫn chẳng nói năng gì mà cũng chẳng nhúc nhích như không nghe tiếng.

Bạch Thế Kính lại quát:

- Nếu không biết người mới đến là bạn hay là thù. Lão cho chưởng lực quạt tắt đèn lửa vừa rồi phải là tay võ công. Lão không dám mạo hiểm động thủ.

Người này vẫn không hé miệng mà cũng không cử động. Căn phòng tối đen, dường như bao phủ một làn không khí ngọt ngào rùng rợn.

Đoàn Chính Thuần ở trong phòng cũng như Tiêu Phong ở ngoài, thấy điệu bộ người mới đến đều kinh hãi nghĩ thầm chắc người này ghê gớm lắm, sao mình nghĩ không ra nhân vật võ lâm giống y?

Cả hai người đều lịch duyệt giang hồ, kiến văn rộng nhưng vẫn không đoán được ra ai.

Mã phu nhân thét lên lạnh lạnh:

- Mình đốt lửa lên cho sáng. Tôi sợ... Tôi sợ lắm!

Bạch Thế Kính nghĩ bụng: "Con dâm phụ này ngu quá! Bây giờ đi thắp đèn lửa, lỡ ra kẻ địch thừa cơ đánh úp thì sao?"

Lão vẫn để hai tay đỡ ngực chờ cho địch nhân ra chiêu trước để đoán sơ qua về gốc gác y rồi sẽ tính sau.

Nào ngờ người đó vẫn trơ trơ. Hai bên quay mặt vào nhau chùng uống cạn tuần trà.

Tiêu Phong dĩ nhiên không muốn lên tiếng. Đoàn Chính Thuần cũng quyết không mở miệng để cho Bạch Thế Kính dò la gốc gác đối phương. Bốn bề im phẫn phắc, cả loại côn trùng cũng im tiếng. Từng mảnh tuyết rơi cũng có thể nghe rõ được.

Tình trạng này càng kéo dài, Bạch Thế Kính càng bần khoản. Lão cạy hỏi:

- Người này quyết nhiên là thù chứ không phải là bạn. Nhưng tại sao lão cứ đứng lì chưa chịu ra tay?

Rồi lão tự trả lời:

- Phải rồi! Chắc y còn đợi người đến tiếp viện, vì y sợ một mình không địch lại ta. Nếu để đến lúc kẻ tiếp viện cho y đến nơi, tất bị bọn chúng cứu Đoàn Chính Thuần đem đi mất.

Nghĩ tới đây, Bạch Thế Kính không dám trì hoãn lại la lên:

- Các hạ đã không trả lời, tại hạ đành phải mạo phạm.

Nói vậy thì nói nhưng lão vẫn chưa ra tay. Đối phương vẫn không động tĩnh.

Bạch Thế Kính liền thò tay vào bọc rút ra một cây phá giáp cương vây tung mình nhảy lại. Một ánh sáng xanh lè lấp loáng trong đêm tối vẫn cương trụ nhằm đâm thẳng vào trước ngực đối phương.

Chiêu "Quang xạ đầu ngư" là một tuyệt kỹ mà bình sinh lão đắc nhất.

Người lạ né mình tránh khỏi.

Bạch Thế Kính thấy một luồng gió mạnh phóng lại, ngón tay đối phương nhằm cổ họng mình chụp xuống. Đòn đánh lẹ quá, Bạch Thế Kính chưa kịp thu cương trụ về thì năm đầu ngón tay đối phương đã đụng vào cổ họng mình. Lão hồn vía lên mây hốt hoảng quay lùi về phía sau để tránh đòn rồi run run hỏi:

- Người... người....

Lão sợ quá vì không những đối phương võ công cực cao hình thức vừa rồi chính là đòn "tỏa hầu cầm nã thủ."

Ta nên biết rằng "tỏa hầu cầm nã thủ" là một đòn tuyên truyền của Mã Đại Nguyên tức vong phu Mã phu nhân. Đòn này ngoại trừ con em nhà họ Mã, không một người nào trong đó biết sử dụng. Từ khi Mã Đại Nguyên chết đi rồi, người ta lo tính nghề này sẽ bị thất truyền.

Bạch Thế Kính chơi thân với Mã Đại Nguyên hàng mấy năm biết rõ cả chiêu thức võ công nhà họ Mã. Chiêu này vừa đánh Thế Kính sợ quá toát mồ hôi lạnh ngắt, chú ý nhìn đối phương thấy y thân hình cao lớn cùng cỡ Mã Đại Nguyên, song trong không nhìn được rõ mặt.

Người lạ vẫn không hé răng và không cử động cứ đứng trờ đờ như bị bao phủ một làn không khí đầy ma quỷ.

Bạch Thế Kính cảm thấy trong cổ ngấm ngấm đau, dường như ngón tay đâm thủng ra.

Lão định thần cất tiếng hỏi:

- Phải chăng tôn giá họ Mã?

Người lạ vẫn như câm điếc, chẳng nói sao.

Bạch Thế Kính nói:

- Tiểu Khang mình ơi! Minh thắp đèn sáng lên.

Mã phu nhân đáp:

- Tôi có cử động được đâu, mình thấp lên đi.

Bạch Thế Kính vẫn e dè sợ sệt không dám hành động hờ. Nhưng lão lại nghĩ rằng: Rõ ràng võ công người này rất nhiều. Giả tử y muốn cứu Đoàn Chính Thuần, cũng chẳng cần đến giúp sức, không biết tại sao y chỉ ra một đòn rồi không đánh nữa. Lại qua một quãng thời gian cực kỳ tịch mịch, ngọt ngào khó chịu không một tiếng động.

Bạch Thế Kính đột nhiên phát giác ra một điều kỳ quái. Trong phòng tuy không một ai lên tiếng, không một ai cử động, nhưng vẫn nghe rõ hơi thở từng người:

Hơi thở Mã phu nhân, hơi thở Đoàn Chính Thuần, rồi hơi thở chính mình lão đều biết hết. Đặc biệt là người bí mật đứng trước mặt lão tuyệt nhiên không thấy phát ra hơi thở.

Bạch Thế Kính liền tự mình nín thở, chú ý lắng tai nghe. Với nghị lực của lão bất luận là ai phát ra hơi thở lão cũng cảm giác được. Thế mà đối với người bí mật này, lão chú ý hồi lâu vẫn tuyệt không nghe thấy một tí gì. Nếu là người còn sống có lý nào lại không hô hấp bao giờ? Trong khi đó lão nghe rõ cả tiếng trái tim mình đập.

Bạch Thế Kính nghe tiếng tim mình đập mỗi lúc một mạnh hơn cảm thấy trong dạ bồn chồn vô kể, tựa hồ trái tim muốn chảy ra ngoài.

Không thể nhẫn nại được nữa, lão quát lên một tiếng thật to, nhảy lên tới người bí mật. Ngọn "Phá giáp trùy" vung lên loang loáng đâm tới tấp vào mặt đối phương.

Người bí mật vung tay trái lên, hất tay phải Bạch Thế Kính ra bên ngoài, cửa đưa tay phải ra nhanh như chớp chụp vào yết hầu lão.

Bạch Thế Kính đã đề phòng người bí mật lại thi triển chiêu "Tỏa cầm nã thủ" cúi đầu xuống luôn dưới nách đối phương để tránh.

Người bí mật không đánh theo chỉ đứng trơ như phỗng ngay trước cửa.

Bạch Thế Kính lại phóng Trùy đâm vào đùi đối phương.

Người bí mật tung mình nhảy thẳng lên để tránh.

Mã phu nhân thấy người bí mật lúc nhảy vọt lên không có đầu gối lại, người y cứ ngay đườn đườn tung lên bất giác mù la hoảng:

- Quỷ nhập tràng! Quỷ nhập tràng!

Bỗng nghe đánh "bịch" một tiếng, người bí mật lại hạ mình xuống.

Bạch Thế Kính cũng sợ ớn da gà, tự hỏi:

- Người này mà sao nhảy lên hạ xuống trông cũng như que củi? Chẳng lẽ thế gian quả có quỷ nhập tràng ư?

Tuy nhiên lão giữ địa vị một nhân vật cao cấp nhất Cái Bang lại có lý nào lại để cho hiện tượng quái gở này khủng bố. Lão do dự một chút rồi uốn mình nhảy chồm lên phóng luôn bằng "Phá giáp trụ" phát ra những tiếng veo veo đâm vào đối phương.

Người bí mật quả nhiên không có đầu gối lại được, người ngay đơ nhảy lên tránh đòn. Xem chừng y không thể bước được.

Bạch Thế Kính đâm mé tả thì người bí mật nhảy sang đâm mé hữu, nếu đâm mé hữu thì y lại nhảy tránh qua mé tả.

Bạch Thế Kính phát giác ra nhược điểm của đối phương lòng đỡ được đôi phần khiếp sợ. Có điều lão càng để ý càng nhận thấy đối phương không phải là người còn sống.

Bạch Thế Kính đâm luôn mấy trụ nữa, xem chừng đỡ cử động vụng về. Song lão mấy lần thay đổi thế đánh cho biến ảo tinh diệu bội phần mà thủy chung vẫn không đánh bị thương được. Đột nhiên, Bạch Thế Kính cảm thấy sau cổ mát rượi, bàn tay to tướng lạnh như băng đè lên cổ lão. Bạch Thế Kính giật mình, xoay trụ lại đâm về phía mình. "Vèo" một tiếng, ngọn trụ đâm vào quăng không.

Bàn tay to tướng đè xuống dần dần. Bạch Thế Kính vội ra lực để chống lại. Nhưng lão càng vận nội lực bao nhiêu, sức đè xuống càng mạnh thêm bấy nhiêu. Đầu tiên lão phải cúi đầu, rồi sau lưng cũng phải xum xuống.

Bạch Thế Kính cảm thấy trên đầu trên cổ mình dường như phải đội hàng đá nặng tới ngàn cân, khiến người lão cong lại cơ hồ sắp gãy làm hai.

Bạch Thế Kính thở lên hồng hộc.

Tiêu Phong cùng Đoàn Chính Thuần nghe thấy đều lấy làm quái lạ.

Mã phu nhân sợ quá la hoảng:

- Thế Kính! Thế Kính! Mình làm sao vậy?

Bạch Thế Kính không còn hơi sức để đáp lời Mã phu nhân. Lão cảm thấy nội lực trong người bị sức đè ép quá trầm trọng tiết ra dần dần.

Đột nhiên bàn tay to tướng cứng như sắt, lạnh như băng, sờ lên mặt Bạch Thế Kính. Bàn tay này đúng không phải tay người sống vì tuyệt không còn một chút sinh khí nào.

Bạch Thế Kính không nhịn được nữa, cố la lên:

- Quỷ nhập tràng! Quỷ nhập tràng!

Thanh âm lão cực kỳ thê thảm rùng rợn.

Bàn tay to tướng chuyển động mơn man từ trên đầu dần xuống mắt, những ngón tay đưa đi đưa lại chỗ này làm cho Bạch Thế Kính hết hồn, những ngón tay đó, chỉ ấn mạnh một chút là đôi tròng bị móc ra. Nhưng may bàn tay lạnh buốt này lại đưa xuống dưới sờ mũi lão, rồi tiếp tục sờ xuống miệng.

Bàn tay quỷ quái này đưa từng chút một sờ đến miệng Bạch Thế Kính rồi cuối cùng đưa xuống đến cổ họng thì dừng lại.

Người bí mật dùng ngón tay trở và ngón tay giữa kẹp chặt lấy yết hầu Bạch Thế Kính xiết dần dần chặt vào.

Bạch Thế Kính khiếp sợ mê man la lên:

- Đại nguyên hiền đệ! Tha chết cho ta! Tha chết cho ta!

Mã phu nhân nghe tiếng, hét lên như còi:

- Mình... mình nói gì vậy? Hấn... hấn là Đại nguyên ư.

Bạch Thế Kính tiếp tục năn nỉ:

- Đại nguyên!... Đại nguyên hiền đệ ơi! Trăm điều sai vì nàng cả, không can dự gì đến tôi.

Mã phu nhân tức giận nói:

- Việc gì cũng chính ta chủ trương thì đã sao? Mã Đại nguyên người sống trên thế gian cũng là cái bị thịt. Người chết đi được cái quái gì? Lão nương không sợ người đâu!

Lúc Bạch Thế Kính mở miệng nói ra bấy nhiêu lời để nhiệm cho kẻ khác thì ngón tay người bí mật lại nói ra, một lời mới nói rõ được. Bây giờ lão dừng lại không nói nữa, thì người bí mật lại từ từ xiết chặt lại. Bạch Thế Kính trong lòng hồi hộp nghe Mã phu nhân nói người bí mật là Mã Đại Nguyên thì lão yên chí cái quái này Mã Đại Nguyên đã nhập vào thầy ma thành quỷ nhập tràng. Tha chết cho ta, chính phu nhân hiền đệ đã đòi hiền đệ tiết lộ thân thế bí mật của Kiều Phong mà hiền đệ không chịu, cho nên nàng... nàng mới nảy ra ý kiến ám hại.

Tiêu Phong đứng ngoài nghe mà rùng mình. Ông không tin thế gian có ma quỷ mà chắc người bí mật này là một nhà võ hạng giả vờ lộng ghép thân thông khiến Bạch Thế Kính cùng Mã phu nhân phải khiếp sợ hoang mang, phun ra những điều ám muội, cùng hai phạm nhân này và quả nhiên Bạch Thế Kính vì khủng hoảng mà thổ lộ hết. Cứ theo những lời họ vừa phun ra đây thì Bạch Thế Kính là tông phạm. Sở dĩ Mã phu nhân mưu giết do nguyên nhân mục đòi phanh phui những điều bí mật mình mà Mã Đại Nguyên không nghe.

Rồi ông tự hỏi:

- Tại sao mục cầm hờn mình đến thế? Tại sao mục cố hát đồ cho bằng được cái ngôi bang chúa của tôi?

Tiêu Phong còn đang ngẫm nghĩ lại thấy Mã phu nhân hét lên lanh lợi:

- Mã Đại Nguyên! Người lại bóp chết ta đi, ta không muốn nhìn mặt bị thịt của người nữa, loài tiểu quỷ kia!

Thốt nhiên văng vẳng nghe tiếng "sạo sạo" rất nhỏ, xương sụn bụng Bạch Thế Kính bị móng tay quỷ quái bấm nát một chỗ.

Bạch Thế Kính thực thân cự quậy mà không sao thoát khỏi bàn hộ pháp của người bí mật.

Tiếp theo vang lên tiếng "bục bục", cổ họng Bạch Thế Kính bị rã rời.

Bạch Thế Kính thở phì phì, nhưng không khí hít vào miệng không xuống phổi được nữa. Chân tay lão giãy lên đành đạch, người run lên như gà bị cắt tiết rồi tắt hơi chết liền.

Người bí mật cấu chết Bạch Thế Kính xong, xoay mình đi một cái đã biến mất không còn thấy bóng đâu nữa.

Tiêu Phong cảm thấy trong lòng xúc động tự hỏi:

- Người này! Ta phải theo dõi gã xem sao?

Nghĩ vậy, Tiêu Phong băng mình lại phía cửa trước. Nhờ ánh trăng xóa, ông nhìn thấy một bóng người lơ mờ đang vun vút về phía Đông Bắc.

Cước lực Tiêu Phong kỳ tuyệt phi thường không thì làm sao mà thấy được.

Tiêu Phong lẩm bẩm: "Thân pháp người này khiếp thật"! Ông đề bồi rất gấp một hồi còn cách chừng hơn mười trượng. Bây giờ ông rõ ràng hơn. Võ công người bí mật hiển nhiên vào hạng cao thủ.

Tiêu Phong lúc này nhìn rõ cả cước pháp của người bí mật. Người này không cất bước như người thường, mà chạy rất nhanh, lướt người trên mặt tuyết trơn tuột.

Về môn khinh công, Tiêu Phong bắt nguồn tự phái sau lại được Uông Bang chúa Cái Bang rèn luyện. Ông rất thân về phái dương cương. Cứ mỗi bước lại băng mình xa ra hơn. Người còn đang lơ lửng trên không đã tung chân ra bước nữa. Kể về kiểu cách thì Tiêu Phong coi có vẻ còn nặng nề, không nhẹ nhàng ung dung nhàn nhã như người bí mật chạy trước, đường trường thì phương thức của ông có phần trội hơn bằng thực lực.

Tiêu Phong đuổi bấy lâu, dĩ nhiên người bí mật chạy trước cảm giác được có người đang rượt theo mình. Ngay từ lúc y bước chân Tiêu Phong chạy trên đường đất đầy tuyết phủ, đã biết rằng kẻ theo mình có một bản lãnh kinh người. Tiêu Phong bỗng thấy người bí mật thay đổi thân pháp đột ngột, không biết y chạy thế nào mà trông như một chiếc buồm thuận gió xuôi dòng lướt băng băng, chớp mắt lại cách thêm chừng một trượng nữa.

Tiêu Phong âm thầm kinh hãi trong lòng lẩm bẩm: có phải là một tay cao thủ thứ nhất hay thứ nhì trong võ lâm. Không thế thì sao y chỉ giơ tay lên một cái đã đủ hạ sát Bạch Thế Kính?

Nguyên Tiêu Phong được trời phú cho một bản ngã khó có kỳ tài về võ học là môn đồ Huyền khổ đại sư cùng Uông Bang chúa. Tuy võ công hai vị này cao cường thật, song cũng chưa phải nhân vật đặc biệt. Tiêu Phong võ công đặc sắc giỏi hơn nhiều. Chỉ là một chiêu thức tầm thường nhưng ở tay phóng ra cũng thành một mãnh lực vô biên. Những người ông đều cho là võ công ông vào bậc

thiên tài, có sẵn năng khiếu sơ sinh mới được thế, chứ không phải chỉ trông vào sự rèn luyện thành tài.

Tiêu Phong chính mình cũng không hiểu tại sao mình tới được bản này, ông chỉ hiểu mình bất luận chiêu thức nào đã qua mắt một lần là biết, đã biết là tinh thực ngay, nhất là lúc lâm địch, ông tự nhiên có cách biến hóa cực kỳ huyền bí... Có điều ngoài võ công ra, bất là đọc sách hay thủ công gì ông cũng chỉ vào hạng bình thường, chẳng có chi đặc biệt.

Võ công của Tiêu Phong đã đến độ tài cao đặc biệt, không ai bì. Đòi ông ít khi gặp được tay đối thủ. Kể ra cũng có nhiều tay cường nội lực rất thâm hậu như ông, chiêu thức xảo diệu chẳng thua gì ông. Nhưng lúc giao đấu với ông, đến hồi tối hậu khẩn đối phương chỉ sai một ly mà chịu thất bại, mà thất bại một cách khâm phục, chức không ai âm ức. Vì thế mà rất hiếm có kẻ tìm để trả thù rửa hận.

Hiện tại Tiêu Phong gặp được tay khinh công cao hơn mình, bất hùng khí bốc lên ngàn ngút, ông vận khinh công lên đến tột cùng để đuổi gấp hơn.

Hai tay địch thủ kẻ trước người sau như bóng với hình nhắm thẳng hướng đông bắc lao nhanh như gió mà thủy chung Tiêu Phong vẫn không đuổi sát đến được.

Một giờ qua, hai giờ lại qua, hai người đã chạy hơn tám mươi dặm vẫn nguyên một mực không ai chịu thua ai về môn khinh công.

Đuổi nhau chừng hơn nửa giờ nữa thì trời vừa hừng sáng, tuyết bông xuống nữa, đêm tối đã biến thành ánh sáng ban mai.

Tiêu Phong nhìn rõ chân núi có một thị trấn, nhà cửa đông đúc, nhân cư trù mật. Tiếng gà xao xác gáy mau, tiếng trước vừa dứt kế tiếng sau.

Tiêu Phong thềm rượu cất tiếng gọi to:

- Này anh chạy trước ời! Tôi mời anh vào thị trấn uống vài bát rượu đã, rồi ta lại tỷ thí cước lực, anh tính ao?

Người bí mật không trả lời, gia tăng cước lực chạy nhanh hơn.

Tiêu Phong cười nói:

- Dù anh là một gian nhân hạ thủ giết Bạch Thế Kính song là một bậc anh hùng hảo hán, Tiêu Phong này cam chịu thua nước võ môn khinh công rồi. Hai ta đi uống rượu thôi, đừng ngại nữa!

Tiêu Phong vừa nói vừa đuổi theo rất gấp chứ chưa chạy lại chút nào.

Người bí mật đột nhiên dừng bước, nói:

- Người ta đồn đại "Bắc Kiều Phong, Nam Mộ Dung nhiên danh bất hư truyền. Người miệng nói mà nội lực vẫn được tự nhiên. Thật là anh hùng! Đúng là tay hào kiệt!

Tiêu Phong nghe thanh âm người bí mật có vẻ ra người đường như hơn tuổi mình nhiều, liền nói:

- Tiên bối quá khen đó thôi! Văn bối có ý muốn với lên giao công tiên bối. Chẳng hiểu tiên bối có vui lòng chăng?

Người kia thở dài nói:

- Lão phu già rồi, chẳng được việc gì đâu. Hảo hán đủ nữa, chỉ chạy thêm một giờ là lão phu đành chịu thua.

Dứt lời lão đi chậm chậm lại trông về phía trước thẳng.

Tiêu Phong muốn chạy theo để nói chuyện với lão, nhưng khoa chân, chợt nghĩ ra: "Lão đã có lời biểu mình đừng đuổi."

HỒI 38

NGƯỜI ĐẸP AI NGỜ DẠ HIỂM SÂU

Kiều Phong tuy rất mong được cùng người bí mật kết giao, song nghĩ đến lão biểu đừng đuổi nữa, trong bụng đã ngần ngại. Mặt khác ông nghĩ mình từng bị bọn hào kiệt Trung Nguyên thù ghét thì e rằng người này cũng vào hạng khinh bỉ người Khất Đan, nên chỉ đưa mắt nhìn sau lưng người bí mật đi mỗi lúc một xa với tấm lòng cảm khái, than rằng:

- Người này khinh công tuyệt diệu, nội lực có thừa. Mình chưa được thấy mặt thực là đáng tiếc!

Kiều Phong dừng chân lạng lẽ nghỉ ngơi hồi lâu rồi mới đi vào thị trấn. Ông vào một tiểu điểm nhỏ, mua rượu uống. Mỗi khi cầm bát rượu lên nhấp, Kiều Phong lại vỗ bàn than thở:

- Đáng mặt nam nhi! Xứng tài hảo hán! Đáng tiếc! Đáng tiếc!

Câu "Đáng mặt nam nhi! Xứng tài hảo hán!" là khen người bí mật võ nghệ rất cao thâm, còn câu "đáng tiếc" là tỏ ý cảm khái chưa được giao kết bạn bè cùng người bí mật. Ta nên biết rằng Kiều Phong trước nay là người coi bạn bè trọng như tính mạng mình. Phen này ông bị đuổi ra khỏi Cái bang, kết mối thâm cừ với quần hùng tại Trung Nguyên.

Tình bằng hữu từ trước đến nay đã mất hết, trong lòng ông buồn thảm vô cùng. Bữa nay ngẫu nhiên được gặp một anh hùng, về võ công tương xứng với mình, mà mình vô duyên không được cùng lão kết giao, ông đành mượn rượu giải sầu. Uống hết luôn hai chực bát rượu, tính trả tiền hàng, rồi ra khỏi tửu lầu.

Ông nghĩ thầm:

- Đoàn Chính Thuần chưa thoát nạn, bọn Nguyễn Tinh Trúc, Tần Hồng Miên... bị mình điểm huyết năm lần quay. Âu là ta trở lại giải cứu cho bọn họ.

Nghĩ vậy, liền rảo bước quay về Mã gia.

Lúc này Kiều Phong thi triển môn khinh công đi thông thả hơn trước nhiều.

Về tới Mã gia thì trời đã quá trưa.

Kiều Phong không gặp người nào, trên mặt đất còn tuyết đọng bên ngoài Mã phủ.

Nguyễn Tinh Trúc, A Tử, Tần Hồng Miên, Mộc Uyển Thanh, bốn người đi sạch cả rồi.

Ông không khỏi kinh ngạc tự hỏi:

- Ai đã đến đây giải huyết đạo để cứu bọn họ?

Kiều Phong đẩy cửa bước vào nhà, thấy thi thể Bạch Thế Kính nằm cong queo bên cạnh cửa. Đoàn Chính Thuần không thấy đâu. Một người đàn bà nằm phục bên cạnh lò sưởi, mình đầy máu chính là Mã phu nhân.

Mã phu nhân ngoảnh đầu lại, khẽ nói:

- Tốt lắm! Mau lại giết ta đi!

Kiều Phong thấy mặt mũi xám ngắt, mới trải qua một đêm mà như người mũi đã già đi thêm hai chục tuổi. Con người hôm qua nguyệt thẹn hoa nhường mà nay đã xấu như quỷ dạ xoa. Ông cất tiếng hỏi:

- Đoàn Chính Thuần đâu rồi?

Mã phu nhân đáp:

- Họ cứu đưa đi rồi! Bọn người độc ác đó... Đột nhiên mũi hét lên tiếng kinh khủng:

- Trời ơi!

Thanh âm lạnh lạnh nghe chói tai.

Trong lúc bất ngờ, Kiều Phong nghe mũi thét, giật nảy mình lùi lại một bước, hỏi:

- Phu nhân làm sao vậy?

Mã phu nhân thở hổn hển, nói:

- Người... người là Kiều... Bang chúa?

Kiều Phong nhăn nhó, gượng cười nói:

- Tôi có phải là Bang chúa Cái bang nữa đâu! Chẳng lẽ phu nhân không biết hay sao?

Mã phu nhân nói:

- Phải rồi! Người đúng là Kiều Bang chúa. Hãy làm ơn làm phúc giết ta mau đi!

Kiều Phong nhú cặp lông mày, nói:

- Tôi không giết phu nhân. Phu nhân mưu hại thân phu để người Cái bang đến xử phu nhân.

Mã phu nhân năn nỉ:

- Ta... thực tình không chịu đựng được nữa rồi. Con tiểu tiện hạ nhân đó thủ đoạn cực kỳ thâm độc. Ta... ta chết thành quỷ sứ sẽ không tha cho nó. Người... người coi thân thể ta đây này...

Mã phu nhân nằm phục trong xó tối không trông rõ.

Ông đẩy cửa ra cho ánh sáng lọt vào phòng.

Kiều Phong vừa nhìn rõ người Mã phu nhân, bất giác run lên. Bả vai, cánh tay, dưới nách bắp đùi mụ chỗ nào cũng bị dao khoét. Những vết thương này đều bị kiến bâu đầy.

Kiều Phong mới nhìn những vết thương Mã phu nhân, biết ngay tứ chi cùng sau lưng mụ đều bị cắt gân cùng mạch máu, nên không nhúc nhích được.

Trường hợp này không giống như điểm huyết. Người bị điểm, sau khi khai thông huyết đạo lại cử động được như thường, đằng này Mã phu nhân bị cắt đứt gân mạch thì từ đây trở đi thành phế nhân. Kiều Phong còn lấy làm lạ là ở miệng các vết thương sao lại có kiến bâu đầy.

Bỗng nghe Mã phu nhân nói:

- Con tiện tỳ đó đã cắt đứt gân mạch chân tay ta làm cho khắp mình ta bị thương. Nó còn lấy mật ngọt bôi vào miệng vết thương cho kiến đốt, để ta phải chịu cực khổ suốt một ngày đêm, sống không được, chết chẳng chết cho nó mới cam lòng.

Kiều Phong trông những vết thương của mụ không khỏi rùng mình. Ông vốn không phải là hạng gan dạ mềm yếu. Nhưng dù có đốt nhà cũng chỉ thích làm cho mau lẹ, không có lòng độc ác hành hạ địch nhân. Ông buông một tiếng thở dài, ra cầu tiêu xách thùng nước rưới lên người mụ để kiến bò đi, đỡ cho mụ được cái nhức nhối bị đốt.

Mã phu nhân nói:

- Cám ơn người! Người thật là tốt bụng, nhưng ta không sống được nữa đâu. Người làm phúc chém ta một nhát cho rồi.

Kiều Phong hỏi:

- Ai đã hành tội phu nhân? Mã phu nhân nghiêng rặng đáp:

- Một đứa tiện tỳ lỏi con, tuổi mới độ mười lăm, mười sáu mà tâm địa cùng thủ đoạn độc ác đến thế!

Kiều Phong thất kinh, hỏi:

- Có phải A Tử không?

Mã phu nhân đáp:

- Đúng rồi! Ta nghe một đứa đàn bà khác kêu nó thôi. Nhưng con lỏi này có lẽ muốn trị ta, nó bảo phải làm cho ta đau khổ vô cùng để báo thù cho cha mẹ.

Kiều Phong nhú cặp lông mày, hỏi:

- Ngày trước Đoàn Chính Thuần đã có mối tình với phu nhân thì bây giờ dù phu nhân có muốn giết y, nhưng thấy con gái mình hành hạ tàn khốc phu nhân như vậy, có lẽ nào lại không ngăn trở?

Mã phu nhân đáp:

- Y mê man có biết gì đâu? Đó là... vì y đã uống phải "thập hương mê hồn tán".

Kiều Phong gật đầu, nói:

- Có thể chứ! Y là một bậc hảo hán biết rõ đường phải trái có lý đâu lại để con gái hành động một cách nhẫn tâm như thế? À, còn mấy người đàn bà bị điểm huyết...

Mã phu nhân nói:

- Thôi mi đừng hỏi nữa, giết ta mau đi!

Kiều Phong "hừ" một tiếng rồi nói:

- Nếu phu nhân không trả lời tôi thì tôi lại bôi mật ngọt vào những chỗ vết thương rồi bỏ đi, để phu nhân sống chết ra sao thì ra.

Mã phu nhân nói:

- Bọn đàn ông các người là phường độc ác, lòng lang dạ thú...

Kiều Phong nói:

- Thế còn phu nhân ám hại Mã Đại Nguyên hiền đệ, thủ đoạn đó không độc ác ư?

Mã phu nhân lấy làm lạ, hỏi:

- Tại sao... cái gì người cũng biết? Ai bảo người vậy?

Kiều Phong lạnh lùng đáp:

- Tôi hỏi phu nhân chứ có phải phu nhân hỏi tôi đâu? Phu nhân cầu đến tôi, không phải tôi cầu đến phu nhân. Thôi, nói mau đi!

Mã phu nhân nói:

- Được rồi! Ta nói cho mi biết hết, đó là một gã Đại Hán cao to mặc áo vải xô, đầu đội mũ gai. Gã khai phóng huyết đạo cho A Tử trước tiên. Ta nghe con A Tử kêu gã bằng Tam sư huynh. Sau A Tử nhờ gã giải khai huyết đạo cho má má nó là con tiện nhân Nguyễn Tinh Trúc, Nguyễn Tinh Trúc lại yêu cầu gã giải khai huyết đạo cho hai đứa tiện nhân kia.

Kiều Phong nghe đoạn bất giác rùng mình. Ông biết rằng A Tử là môn hạ Tinh Tú Hải Lão Ma thì những môn võ cô ta học cũng là môn tà độc. Bao nhiêu hào kiệt tại Trung Nguyên nghe đến Tinh Tú Hải Lão Ma ai không bịt mũi bưng tai bỏ đi thì cũng tỏ ra khó chịu. Cũng may mà lão tự biết phái võ của mình làm thiên hạ phẫn nộ nên ít khi lão ra khỏi sào huyết.

Kiều Phong không hiểu lão đã đến Trung Nguyên chưa. Kiều Phong nghe Mã phu nhân nói người giải khai huyết đạo cho mấy người đàn bà là Tam sư huynh của A Tử, thì ra bọn Tinh Tú Lão Ma đã lục tục kéo vào Trung Nguyên, tất sẽ có những cuộc rông tranh hổ đấu sắc mùi máu tanh không thể nào tránh khỏi. Kiều Phong nói:

- Gã độ bao nhiêu tuổi? Mang theo thứ khí giới gì?

Mã phu nhân đáp:

- Gã chưa đến ba mươi, có lẽ còn kém mi mấy tuổi, không thấy gã mang theo khí giới chi hết.

Kiều Phong lại hỏi:

- Thế thì phải rồi! Sau đó bọn nó đi về phía nào?

Mã phu nhân đáp:

- Ta không biết, ta không biết. Mi... giết ta đi.

Kiều Phong nói:

- Tôi hỏi cho biết rõ rồi sẽ giết phu nhân cũng chưa muộn. Người ta muốn chết thì có chi là khó, chỉ có muốn sống mới không phải là chuyện dễ.

Ông lại hỏi luôn:

- Tại sao phu nhân giết Mã hiền đệ?

Cặp mắt Mã phu nhân phóng ra tia sáng hung dữ.

Mụ hỏi lại:

- Mi không biết không được hay sao mà phải hỏi mãi?

Kiều Phong nói:

- Đúng thế! Không hỏi cho ra không được! Tôi vốn là một gã nam nhi có tính ương ngạnh và gan dạ trơ như đá, không biết thương xót phu nhân là gì cả.

Mã phu nhân nói:

- Chà! Mi không nói há ta lại không biết ư? Nay mà đến nông nỗi này cũng đều do mi hại ta. Mi là một đứa nông cuồng, tự tôn tự đại, là một đứa súc sinh coi người bằng nửa con mắt. Mi là tên giặc mọi rợ Khất Đan không bằng tuồng chó lợn. Mi chết rồi tất phải xuống đến cùng mười tám tầng địa ngục, hết ngày này sang ngày khác bị bọn quỷ ác hành hạ. Mi lấy mật ngọt bôi vào vết thương ta đi! Sao mi không dám làm thế nữa? Mi là quân chó má... là quân khốn nạn...

Mụ thoá mạ mỗi lúc một thêm ác miệng, tỏ ra trong lòng đã chứa đựng biết bao nhiêu mối căm hờn cần phát tiết ra cho hả dạ. Càng về sau mụ càng mồm loa mép giải văng ra những câu tục tĩu chướng tai. Từ thuở nhỏ Kiều Phong đã hoà mình với bọn ăn xin, bao nhiêu lời thô tục nghe mãi quen tai. Lúc lớn lên ông ngồi uống rượu với bạn bè xong thường nói tục chửi càn. Nhưng Mã phu nhân trước nay là người văn nhã mà bây giờ cũng mở miệng cho ra những câu tệ hại như thế mới thật là kỳ. Có nhiều câu ô uế, trước nay ông cũng chưa từng nghe thấy bao giờ.

Kiều Phong nín thính không nói gì, để mặc Mã phu nhân chửi bới cho sướng miệng. Mặt mụ đang lợt lạt mà từ lúc sau buông lời thoá mạ má đỏ bừng lên. Hai mắt phóng ra những tia

sáng thoả mãn hả hê. Mã phu nhân chửi mắng hồi lâu, thanh âm mũi dần dần trầm xuống rồi mỗi lúc một ít lời. Sau cùng mũi nói:

- Gã Kiều Phong chó má kia! Bữa nay mi hại ta ra nông nổi thế này, để ta xem sau này mi sẽ ra sao?

Kiều Phong vẫn bình tĩnh hỏi:

- Phu nhân thoá mạ đã xong chưa?

Mã phu nhân nói:

- Ta nghỉ xả hơi một lúc rồi ta còn tiếp tục thoá mạ mi nữa. Thằng chó đẻ không cha mẹ kia. Ta bảo cho mi biết ta đây mà còn một hơi thở thì vĩnh viễn không bao giờ hết chửi bới mi được.

Kiều Phong nói:

- Hay lắm! Phu nhân chửi bới là phải. Lần đầu tiên tôi được yết kiến phu nhân tại rừng hạnh ngoài thành Vô Tích. Khi đó Đại Nguyên hiền đệ đã bị phu nhân ám hại rồi. Còn về trước, tôi có được biết phu nhân bao giờ. Phu nhân lại bảo tôi hại phu nhân đến nông nổi này.

Mã phu nhân hậm hực nói:

- Mi bảo mi gặp ta trong rừng hạnh ngoài thành Vô Tích lần đầu. Phải rồi, chính vì câu này mà mi tự cao tự đại, tưởng mình võ công đệ nhất thiên hạ, rồi mi kiêu ngạo không còn coi ai ra gì nữa.

Mã phu nhân lại thoá mạ Kiều Phong một hồi, lảm nhảm không dứt.

Kiều Phong để mũi chửi mắng cho sưng miệng, chờ đến khi kiệt lực mới nhắc lại câu hỏi:

- Phu nhân chửi mắng đã xong chưa?

Mã phu nhân hậm hực nói:

- Ta đã bảo vĩnh viễn không bao giờ ta thôi chửi mắng mi. Mi làm phách với ta, dù mi có làm đến hoàng đế ta cũng không coi mi vào đâu.

Kiều Phong nói:

- Đúng thế! Dù tôi có làm Hoàng đế thì phu nhân cũng chẳng việc gì phải nể nang. Trước nay chẳng bao giờ tôi tự coi mình là thiên hạ vô địch. Vừa rồi... ngay gã phu nhân vừa nói đó, võ công cũng còn cao hơn tôi.

Mã phu nhân chẳng thềm để ý gì đến lời Kiều Phong, lại tiếp tục chửi mắng om lên một hồi nữa rồi hỏi:

- Mi bảo gặp ta lần đầu ở ngoài thành Vô Tích, thế thì trong cuộc hội "Bách Hoa" tại thành Lạc Dương, mi không trông thấy ta hay sao?

Kiều Phong giật mình: cuộc hội họp thưởng thức trăm hoa tại Lạc Dương mới diễn ra cách đây hai năm, ông đã cùng anh em Cái bang đi phó hội, chơi trò oản tù tì uống rượu. Hôm ấy ông uống rượu nhiều quá, chẳng còn nhớ gì nữa, quên cả Mã phu nhân cũng có mặt tại đại hội này, liền hàm hồ đáp:

- Hôm ấy Đại Nguyên hiền đệ có đi nhưng không đưa phu nhân đi theo.

Phu nhân lại mắng một hồi, nói:

- Mi là cái thá gì? Chẳng qua là tên đứng đầu bọn Cái bang đã ăn thua gì? Trong hội "bách hoa" ta đứng bên bồn hoa thực được, bao nhiêu anh hùng hảo hán đến dự hội, ai là người không đứng thộn mặt ra nhìn ta? Ai là người thấy mặt ta mà không khỏi điên đảo thần hồn? Chỉ có mình mi cậy mình là bậc anh hùng hảo hán, không ham nữ sắc không thềm để mắt trông đến ta một lần. Mi là một đứa nguỵ quân tử, một đứa vô liêm sỉ!

Kiều Phong như chợt nhớ ra, nói:

- Phải rồi! Tôi nhớ ra hôm ấy quả có mấy cô đứng bên bồn hoa thực được. Lúc đó tôi chỉ thích uống rượu, chứ có để ý gì đến hoa thơm cỏ lạ cùng nam thanh nữ tú đâu? Giả tỷ có ai là bậc tiền bối nữ kiệt thì đương nhiên tôi phải đến bái kiến. Còn phu nhân là vợ Mã hiền đệ thì dù tôi có không nhìn đến há phải là điều thất lễ, sao phu nhân lại hận tôi về việc đó.

Mã phu nhân nói:

- Mi có mắt không trông hay sao? Bất luận là vị anh hùng hảo hán nào, tiếng tăm lừng lẫy bốn phương cũng chăm chú nhìn ta từ đầu đến gót chân. Cả đến bậc đạo cao đức trọng, dù không dám nhìn thẳng vào mặt ta, vì sợ người ngoài biết, thì cũng đưa mắt liếc trộm. Chỉ có mình mi, một mình mi... Giữa đại hội "bách hoa" lúc đó có hàng ngàn chàng trai mà chỉ mình mi thủy chung vẫn không nhìn ta một lần.

Kiều Phong thở dài, nói:

- Từ thuở nhỏ tôi không ưa đánh bạn với con gái mà lớn lên cũng không hay dòm ngó đàn bà, chẳng riêng gì đối với mình phu nhân mà cả đến một cô gái đẹp hơn nữa cũng vậy. Lúc ban đầu tôi không để ý đến nàng, sau này thì lại chậm mất rồi...

Mã phu nhân hỏi giạt giọng:

- Sao? Mi bảo còn có người đẹp hơn ta ư? Người đó là ai?

Kiều Phong đáp:

- Nàng là con gái Đoàn Chính Thuần chị ruột A Tử.

Mã phu nhân nhổ nước miếng đánh toẹt một cái, lên giọng khinh khỉnh nói:

- Hừ! Chỉ có cái loại dê tiện ấy mới vừa lòng mi được...

Mã phu nhân chưa dứt lời, Kiều Phong nắm lấy tóc mũ nhấc bổng người lên liệng mạnh xuống đất, nói bằng một giọng hung dữ căm tức:

- Nếu mi còn dám thốt ra những câu xúc phạm đến danh dự nàng, thì ta sẽ cho mi ném thủ đoạn tàn khốc của ta!

Mã phu nhân bị Kiều Phong quật một cái, suýt nữa chết. Bao nhiêu khớp xương mũ nghe kêu rau rầu. Thế mà mũ bỗng nổi lên một chuỗi cười khanh khách, nói móc:

- Thế ra... thế ra một bậc đại anh hùng, một vị Đại hiệp họ Kiều nhà ta cũng bị lưới tình cầm chân, bị mỹ nhân mê hoặc. Ha ha! Thế này thì buồn cười đến nẻ ruột ra mà chết được. Ngài chúa tể Cái bang mơ ước một vị công nương nước Đại Lý tấp tễnh ngồi phò mã trong phủ Trấn Nam Vương. Kiều Phong ơi! Tôi cứ tưởng đối với ngài thì dù là tiên nga giáng thế cũng không thể lọt vào mắt xanh của ngài được, thì ra tôi đã... tôi đã lầm to.

Ngừng một lát, phu nhân cười lạt hỏi bằng một giọng nửa lễ phép nửa ỡm ờ:

- Bang chúa mơ tưởng nàng, trong mình ngài lại có một bản lĩnh tuyệt luân, sao không cướp lấy mà lại đành ngồi than thở?

Kiều Phong lặng lẽ lắc đầu, hồi lâu ông mới buồn rầu đáp:

- Dù có bản lĩnh nghiêng trời cũng không thể cướp được nàng đem về.

Mã phu nhân cười ha hả, hỏi lại:

- Tại sao vậy?

Kiều Phong khẽ đáp:

- Nàng chết mất rồi!

Mã phu nhân đột nhiên nín cười, vì mục cũng cảm thấy bùi ngùi trong dạ, và không khỏi có đôi phần xót thương cho con người trước kia vẫn cao ngạo là Kiều Bang chúa nay phải ôm mối hận ngàn thu. Hai người vẫn yên lặng không nói gì nữa.

Lát sau, Kiều Phong uể oải đứng dậy, nói:

- Thương thế người nặng lắm, không thể cứu chữa được nữa. Người đã mưu sát thân phu, chết là đáng lắm. Bây giờ chỉ còn Tiết Thần Y may ra mới cứu chữa người khỏi được, nhưng ta chẳng hoài công mà đi mời ông đến chữa cho người. Vậy người còn muốn nói gì nữa không?

Mã phu nhân nghe Kiều Phong gạn hỏi câu sau cùng, lâm tưởng ông sắp ra tay hạ sát mình, đâm ra sợ hãi năn nỉ:

- Bang chúa tha cho tôi! Xin đừng giết tôi!

Kiều Phong nói:

- Ta không hạ thủ giết người đâu.

Nói xong rảo bước đi luôn.

Mã phu nhân thấy Kiều Phong bước ra khỏi phòng rồi đi thẳng không thèm ngoảnh đầu lại nhìn mình nữa.

Mụ lại tức giận, lớn tiếng mắng:

- Gã Kiều Phong chó má kia! Này này! Ta nói cho mi hay. Năm trước ta căm giận mi chỉ vì mi không thèm nhìn ta. Ta bảo Mã Đại Nguyên giết mi, nhưng hắn không chịu nghe lời ta, nên ta đành bảo Bạch Thế Kính giết hắn. Bữa nay mi... mi đối với ta chẳng chút động tâm.

Kiều Phong quay lại, lạnh lùng nói:

- Người bảo đã mưu sát thân phu chỉ vì lý do độc nhất là ta không để ý nhìn người một lần nào. Cách man trá đó ai mà tin được.

Mã phu nhân đáp:

- Ta chết đến nơi rồi, còn gạt người làm chi? Người đã tỏ ra khinh mạn ta thì làm cho người phải thân danh tan nát, mất mặt

với mọi người, ta đã tìm thấy trong chiếc rương sắt của Mã Đại Nguyên bức di thư của Uông Bang chúa, mới biết rõ tình tiết trước kia của ngươi. Ta liền bảo Đại Nguyên tiết lộ thân thế bí mật của ngươi khiến cho các hảo hán khắp thiên hạ đều biết ngươi là người Khất Đan mọi rợ, để ngươi mất ngôi Bang chúa Cái bang và không còn đất đứng ở chốn Trung Nguyên nữa, chẳng những ngươi hết chỗ đứng mà tính mệnh cũng khó lòng bảo toàn được.

Kiều Phong nghe giọng lưỡi Mã phu nhân thâm độc như vậy, ông biết rõ mục không nhúc nhích được thì chẳng còn cách nào hại mình nữa. Thế mà những lời thâm độc của mục cũng đủ làm cho ông phát run.

Ông đằng hắng một tiếng rồi hỏi:

- Phải chăng Đại Nguyên hiền đệ không chịu theo lời ngươi nên ngươi giết y?

Mã phu nhân đáp:

- Đúng thế! Chẳng những y không nghe lời ta, lại còn hùng hổ mắng ta là khác. Trước kia ta nói gì y cũng nghe theo, có bao giờ nổi đóa với ta đâu? Ta bị y khinh mạn, ta đang tìm cách làm cho y thiệt thân. Khéo sao, hôm sau Bạch Thế Kính đến chơi, gã liếc mắt nhìn ta một lần rồi hai lần. Hà hà! Thằng cha hiếu sắc như quỷ đói ấy, ta bảo hắn làm gì mà chả phải làm, khi nào còn dám bướng bỉnh?

Kiều Phong thở dài, nói:

- Bạch Thế Kính là một tay hảo hán mặt sắt, tim đồng không ai lay chuyển nổi mà cũng mắc tay bọm già của ngươi. Ngươi cho Đại Nguyên hiền đệ uống thuốc "Thập hương mê hồn" rồi kêu Bạch Thế Kính cấu cổ y, giả làm chiêu thức "Toả Hầu Cầm Nã Thủ" để giết y, định đổ cho họ Mộ Dung ở Cô Tô phải không?

Mã phu nhân đáp:

- Phải đó! Ha ha! Chẳng làm vậy thì làm thế nào? Còn những việc về sau ngươi đã biết rồi, ta bất tất phải nói nữa.

Kiều Phong hỏi:

- Cái quạt của ta có phải đúng Bạch Thế Kính lấy cắp không?

Mã phu nhân đáp:

- Ha ha! Đúng thế!

Kiều Phong lại hỏi:

- Đoàn cô nương cải trang làm Bạch Thế Kính đến trời cũng không hay mà người khám phá ra được, phải chăng vì người kẻ cận hần nhiều lần?

Mã phu nhân nói:

- Chà chà! Con ranh ấy đáo để thật! Nó làm ta phải hở ra. Nó còn nói ngày rằm tháng tám gì gì... Ngày đó chính là ngày Mã Đại Nguyên chết mới gớm chứ! Nhưng sau ta khế hỏi nó vài mẩu chuyện phong tình thì nó trả lời một cách đầu Ngô mình Sở nên cơ mưu nó bị bại lộ. Ta đang muốn giết Đoàn Chính Thuần thì vừa gặp dịp định mượn tay người.

Ngừng một lát, lại cười nói:

- Kiêu Phong! Người cải trang vụng lắm! Ta vừa khám phá ra con tiện nhân kia giả mạo ta liền để ý đến người. Há há! Ha ha, làm gì mà ta chẳng nhận ra ngay?

Kiều Phong nghiêng rằng nói:

- Thế là người giết Đoàn cô nương. Món nợ máu người gây ra giờ phải trả.

Mã phu nhân nói:

- Đó là tại nó đến gạt ta mà thôi. Giả tử nó không đến kiếm ta, thì ta sẽ đành chờ Bạch Thế Kính lên ngôi chúa tể Cái bang sẽ gây cho người Cái bang thù oán họ Đoàn nước Đại Lý, mà gã Đoàn Chính Thuần chẳng chống thì chày cũng thoát khỏi tay ta.

Kiều Phong nói:

- Người thật là hiểm độc vô cùng! Những bậc nam nhi có thâm tình với người, người muốn giết họ đã là quá rồi. Còn những chàng trai không thèm nhìn mặt người, người cũng muốn giết nữa là có làm sao?

Mã phu nhân nói:

- Có người đẹp đứng ngay trước mắt sao lại không nhìn? Trên đời ta chưa thấy ai lại học thói nguy quân tử như người.

Mụ nói đến chỗ đắc ý, hai má ửng hồng ra chiều vui thích. Đến khi lực kiệt dần không chống nổi nữa, nhiều lúc mụ phải nói nhất gừng không liên tiếp được.

Kiều Phong nói:

- Ta hỏi người một câu cuối cùng nữa. Người đã viết thư cho Ông Bang Chúa là ai? Gã "Thủ lãnh đại ca" đó tên gì? Người đã đọc bức thư đó có thư danh ở dưới thì người biết rõ, vậy nói cho ta hay.

Mã phu nhân cười lạt, hỏi:

- Ha ha! kiêu Phong! Bây giờ người khẩn cầu ta hay ta cầu khẩn người? Ngày nay Mã Đại Nguyên chết rồi, Từ trưởng lão, Triệu Tiên Tôn, Thiết diện Phán quan Đơn Chính, Đàm Công, Đàm Bà ở Hoa Sơn đều chết rồi, cả Trí Quang đại sư ở trên núi Thiên Thai cũng viên tịch nốt. Trên thế gian này chỉ còn ta và đích thân "thủ lãnh đại ca" mới biết người đó là ai thôi!

Kiều Phong trái tim càng hồi hộp, nói:

- Đúng rồi! Bây giờ quả đến lúc tôi cầu khẩn phu nhân. Xin phu nhân nói cho Kiêu mỗ hay tên họ người đó.

Mã phu nhân nói:

- Ta sắp chết đến nơi rồi, người trả ơn ta bằng cách gì?

Kiều Phong đáp:

- Bất luận phu nhân muốn bảo chi mà sức Kiêu mỗ làm được quyết không từ chối.

Mã phu nhân tủm tủm cười, nói:

- Ta còn mong gì nữa? Kiêu Phong! Ta căm giận người không để mắt nhìn đến ta, nên nổi giận gây ra bao nhiêu tai họa. Giờ người muốn ta cho hay tên họ "thủ lãnh đại ca" cũng chẳng khó gì. Người chỉ cần ẵm ta vào lòng, nhìn ta hàng nửa ngày là được.

Kiều Phong nhú cặp lông mày, trong lòng rất khó chịu. Song trên đời thực ra chỉ còn một mình mù hiểu rõ vụ bí mật này. Mỗi huyết cừu sâu tựa biển của mình, có báo được hay không chỉ trông vào miệng mù nói ra mấy tiếng. Đừng nói việc này quá dễ dàng, mà ngay việc khó khăn nguy hiểm đến đâu cũng phải gắng gượng làm theo ý mù.

Bây giờ mù chỉ còn thoi thóp thở, không biết tắt hơi lúc nào. Dem uy thế để bức bách hay lợi danh để cám dỗ cũng đều vô dụng.

Kiều Phong lẩm bẩm:

- Nếu mình khăng khăng không nghe theo lời mẹ thì đến lúc mẹ tắt hơi thở thì kẻ đại cừu giết cha mẹ mình là ai, từ đây còn người nào biết nữa. Muốn thành việc lớn chẳng nên câu nệ tiểu tiết. Ta đành bồng mẹ lên, nhìn mẹ mấy cái phỏng có hại gì?

Nghĩ vậy liền đáp:

- Thôi được! Tôi nghe lời phu nhân.

Nói xong ông khom lưng ẵm mẹ vào lòng, cặp mắt loang loáng chăm chú nhìn vào mặt Mã phu nhân. Lúc này Mã phu nhân mặt đầy vết máu lại dính đất cát bụi bặm. Hơn nữa, suốt một ngày đêm chịu đựng biết bao sự đau khổ dày vò, dung nhan tiều tụy, trông rất khó coi. Kiều Phong ẵm mẹ đã là miễn cưỡng, lại còn phải nhìn bộ mặt dơ dáy này, bất giác nhú cặp lông mày tỏ vẻ khó chịu.

Mã phu nhân hỏi:

- Sao? Người ngán ta lắm ư?

Kiều Phong hàm hồ đáp:

- Không phải thế.

Ông đáp câu này trái với ý nghĩ của mình. Lúc bình thời thì dù gặp việc nguy nan đến đâu, ông cũng không chịu bụng nghĩ một đằng miệng nói một nẻo. Song lúc này ông ở vào tình trạng vạn bất đắc dĩ đành phải nói dối.

Mã phu nhân nói:

- Nếu người không chán ghét thì cúi gằm xuống mặt ta.

Kiều Phong nghiêm nét mặt nói:

- Ấy chết! Không thể thế được! Phu nhân là vợ Đại Nguyên hiền đệ. Kiều Phong này là người quân tử biết giữ lễ giáo, đâu dám chót nhả với người quả phụ của anh em.

Mã phu nhân hỏi:

- Ha ha! Người đã biết thủ lễ, sao còn ẵm ta vào lòng?

Giữa lúc ấy, bỗng nghe phía ngoài cửa sổ có tiếng cười khúc khích rồi có thanh âm nói vọng vào:

- Gã Kiều Phong kia! Người không biết xấu mặt! Người đã giết chết tỷ nương ta, lại còn đi ôm ấp ngoại thất của gia gia ta để ăn trộm ái tình, thế mà không biết thẹn?

Người nói câu đó chính là A Tử.

Kiều Phong tự vấn lương tâm không có điều chi hổ thẹn, nên đối với câu nói của đứa trẻ nít chưa hiểu việc đời, ông chẳng buồn để vào lòng, chỉ nhìn Mã phu nhân, giục:

- Phu nhân nói mau đi! Gã "thủ lãnh đại ca" là ai?

Mã phu nhân hỏi bằng một giọng ỏn thót:

- Ta bảo ngươi cúi gằm xuống nhìn vào mặt ta, sao ngươi lại lảng sang chuyện khác?

Giọng nói của mẹ vẫn đầy vẻ căm dỗi.

Lúc đó A Tử đã bước vào phòng, cười hỏi:

- Mi còn chưa chết kia ư? Cái mặt ngươi bây giờ có khác chi quỷ dạ xoa, còn gã trai nào dám nhìn tới nữa?

Mã phu nhân hỏi:

- Mi nói cái gì?... Mi... mi bảo ta xấu như quỷ dạ xoa ư? Gương đâu? Lấy cho ta soi lại!

Mẹ hỏi mấy câu này với một giọng bàng hoàng.

Kiều Phong lại giục:

- Nói đi! Nói mau đi, tôi sẽ lấy gương cho!

A Tử thuận tay cầm chiếc gương trên bàn giờ vào trước mặt Mã phu nhân, cười nói:

- Gương đây, ngươi coi lại xem có đẹp hay không?

Mã phu nhân ngẩng lên nhìn vào trong gương, thấy mặt mình đầy máu me đất cát, đầy vẻ hoảng hốt, dữ tợn, độc ác, oán hờn. Tất cả bao nhiêu xấu xa, khả ố tập trung cả vào đầu mày khoé mắt. Còn đâu là sắc nước hương trời khiến người nhìn phải say mê, thương hương tiếc ngọc như trước nữa.

Mẹ gương đôi mắt thao láo ra nhìn rồi không nhắm lại được nữa.

Kiều Phong nói:

- A Tử! Cất gương đi đừng để phu nhân phải căm hận.

A Tử nói:

- Tôi muốn cho mẹ nhìn coi bộ mặt mẹ đã thành quỷ dạ xoa chưa?

Kiều Phong nói:

- Nếu cô làm cho phu nhân tức uất lên mà chết thì hỏng việc.

Kiều Phong phát giác ra rằng Mã phu nhân không cử động mảy may nào nữa, lại không nghe thấy hơi thở. Ông vội để tay lên mũi thấy mũi đã tắt thở rồi.

Kiều Phong cả kinh la lên:

- A Tử! Hỏng rồi! Mã phu nhân tắt thở mất rồi!

Tiếng ông la hoảng chẳng khác gì vạ lớn đến cho mình.

A Tử bĩu môi, nói:

- Trong lòng người thực tình thương mụ phải không? Cái loại đàn bà này chết đi làm gì mà người phải hoảng hồn đến thế?

Kiều Phong dấm chân nói:

- Trời ơi! Tuồng con nít còn có biết gì? Ta đang cần hỏi một việc, mà việc này trên đời chỉ còn có một mình mụ biết mà thôi. Nếu cô không đến quấy nhiễu thì mụ đã nói ra rồi.

A Tử cũng la lên:

- Úi chà! Thế ra ta làm hỏng việc lớn của người phải không?

Kiều Phong thở dài, nghĩ bụng: "Người đã chết rồi không sống lại được nữa. A Tử là một đứa cứng đầu cứng cổ quen rồi, đến cha mẹ cô còn chẳng quản được, huống chi người ngoài. Dù sao mình cũng nghĩ tới A Châu, không tiện gây gổ với cô".

Kiều Phong đặt Mã phu nhân xuống giường, nói:

- Chúng ta đi thôi!

Ông đưa mắt nhìn khắp nơi một lượt, nhưng trong nhà chẳng còn gì cả, mụ lão tẩu cũng bỏ đi đâu rồi. Ông liền lấy đá quẹt lửa lên châm vào đồng củi trong phòng. Chỉ trong khoảnh khắc lửa bốc ngất trời. Hai người ra đứng bên ngoài phòng thấy đàn chuột sợ lửa bỗng chui qua cửa sổ chạy ra ngoài. Trong vòng hai giờ sau, chắc người và nhà cháy thành than.

Kiều Phong hỏi:

- Cô không về chỗ gia gia má má cô sao?

A Tử đáp:

- Không! Ta không về với gia giá cùng má má nữa, vì bọn thủ hạ của gia gia hễ thấy ta là họ vênh râu, trừng mắt lên nhìn ta, coi bộ rất khả ố. Ta bảo gia gia giết hết bọn chúng đi, nhưng người nhất định không nghe.

Kiều Phong nghĩ bụng:

- Cô đã làm chết mất Lãng Thiên Lý là người bạn thân giao của Đoàn Chính Thuần, hẳn làm cho ông ta bực mình lắm rồi. Có lý đâu còn nghe cô giết chết cả bọn thuộc hạ đây lòng trung nghĩa? Cô này không biết điều lại còn giận gia gia, thật là một đứa mất nết.

Ông nghĩ vậy liền nói:

- Thôi! Ta đi đây!

Nói xong, trở gót trông hướng Bắc mà đi.

HỒI 39

TIỂU CÔ NƯƠNG ÁM ẢNH KIỀU PHONG

A Tử nói:

- Ô! Thong thả đã, chờ tôi một chút.

Kiều Phong dừng bước, quay lại hỏi:

- Cô đi đâu bây giờ? Phải chăng tìm về chỗ sư phụ?

A Tử đáp:

- Không, hiện giờ tôi chưa dám về với sư phụ tôi.

Kiều Phong ngạc nhiên, hỏi:

- Tại sao cô không dám về? Chắc lại gây ra tai vạ gì nữa rồi à?

A Tử đáp:

- Có gây ra tai vạ gì đâu? Tôi lấy của sư phụ tôi một bộ sách, giờ trở về người đoạt lại mất. Tôi phải tìm một nơi luyện xong mới về. Lúc đó sư phụ có lấy lại sách cũng không cần nữa.

Kiều Phong hỏi:

- Phải chăng là sách luyện võ? Đã là tình thầy trò sao cô không hỏi xin, làm gì mà người chủ cho? Vả lại cô tự luyện lấy, nhất định có nhiều chỗ mình không hiểu rõ. Sao bằng sư phụ ở bên chỉ điểm cho chẳng hay hơn ư?

A Tử bĩu môi đáp:

- Sư phụ đã biểu không cho rồi, năn nỉ cũng bằng vô ích.

Kiều Phong đối với cô bé tính nết giáo quyết này vốn dĩ không ưa. Ông cự tuyệt:

- Thế bây giờ cô muốn làm gì thì làm hay đi đâu thì đi. Tôi không dính líu gì đến cô nữa.

A Tử hỏi:

- Bây giờ ông đi đâu?

Kiều Phong đưa mắt nhìn mấy gian phòng ốc trong Mã phủ lửa cháy ngất trời, thở dài nói:

- Tôi toan đi rửa hận, nhưng không biết kẻ thù là ai. Thế là suốt đời tôi trên cõi thế gian này, đành ôm mối hận ngàn thu, không còn bao giờ trả được nữa!

A Tử nói:

- À! Tôi biết rồi. Chỉ có Mã phu nhân là biết kẻ thù đó, nhưng tiếc rằng tôi đã chọc giận cho mù chết rồi. Từ nay trở đi ông không còn cách gì tìm cho ra được kẻ thù. Hay lắm! Hay lắm! Oai danh Kiêu Bang chúa lầy lừng mà bị tôi làm cho mất sạch.

Kiều Phong đưa mắt nhìn A Tử, thấy nàng lộ vẻ hờn hở đặc chí sau khi đã gieo tai rắc họa cho người. Ánh lửa hồng chiếu vào khuôn mặt tươi thắm rất khả ái, ông nghĩ ngay đến chỗ sau bộ mắt trái xoan tươi thắm này, che đậy biết bao nhiêu ẩn ý thâm độc.

Kiều Phong giận sôi máu, giơ tay lên toan tát nàng một cái thật mạnh, song ông nhớ đến A Châu lúc sắp chết, khẩn cầu mình chiếu cố cho cô em ruột độc nhất của nàng liền lăm bắm: "A Châu đã dặn ta hết sức trông nom cô bé này, có lý đâu ta lại phải bội di ngôn của nàng? Dù cô bé này có là kẻ đại gian đại ác đi nữa, ta cũng phải hết sức sửa cho cô, huống chi cô còn nhỏ tuổi, kiến thức nông cạn thì tính nết bướng bỉnh nghịch ngợm là thường".

A Tử ngẩng đầu lên, hất hàm hỏi:

- Sao? Anh định đánh chết tôi ư? Sao không đánh đi? Tỷ nương tôi đã bị anh đánh chết rồi. Bây giờ anh đánh chết cả tôi nữa cũng chả sao!

Mấy câu này như mũi dao nhọn đâm vào gan ruột Kiêu Phong, ông chua xót trong lòng, không còn biết nói sao, cầm đầu rảo bước đi trên con đường tuyết phủ, không ngoảnh cổ lại nữa.

A Tử cười, hỏi:

- Ở kia! Thong thả đã, đi đâu mà vội thế?

Kiều Phong đáp:

- Tôi không ở Trung Nguyên được, phải về ải Bắc và từ đó không trở lại đất này nữa...

A Tử ngoẹo đầu hỏi:

- Anh đi đường nào?

Kiều Phong nói:

- Trước hết tôi tới Nhận Môn quan.

A Tử vỗ tay reo:

- Thế thì may quá! Tôi định đi đến Tân Dương, cùng anh đi đường cho có bạn.

Kiều Phong hỏi:

- Cô đến Tân Dương làm gì? Đường xa kể hàng ngàn dặm, một cô gái bé nhỏ đi một mình sao được?

A Tử cười, nói:

- Ha ha! Đường xa diệu vợi thì sợ cóc gì? Tôi đã từ Tinh Tú Hải về đến đây, xa gấp mấy còn đi được. Đã có anh là bạn đồng hành, sao lại bảo đi một mình?

Kiều Phong lắc đầu, đáp:

- Tôi không đi với cô được.

A Tử hỏi:

- Sao vậy?

Kiều Phong tiếp:

- Tôi là đàn ông, cô là con gái ít tuổi. Ngày đi đêm nghỉ có điều bất tiện.

A Tử nói:

- Anh nói gì mà kỳ vậy? Tôi chả bảo bất tiện thì thôi, còn anh thì việc gì mà bất tiện? Anh đi với tử nương tôi cũng chẳng ngày đi đêm nghỉ, đường xa muôn dặm là gì?

Kiều Phong hạ thấp giọng nói:

- Tôi đi với tử nương cô vì cùng nhau ước hẹn cuộc hôn nhân, đâu phải chuyện tầm thường?

A Tử vỗ tay cười, nói:

- Trời ơi! Thế mà nghĩ không ra. Tử nương tôi cũng như má tôi, mà anh cũng như gia gia tôi, chưa kết nghĩa phu thê mà sớm đã thành đôi lứa rồi.

Kiều Phong tức mình quát lên:

- Cô không được nói nhăng. Tỷ nương cô đến lúc chết vẫn còn tiết sạch giá trong. Đối với nàng, tôi vẫn một mực thủ lễ, một niềm kính trọng.

A Tử thở dài, nói:

- Anh lớn tiếng hăm dọa tôi làm chi? Tỷ nương tôi đã bị anh đánh chết rồi còn chi nữa?

Kiều Phong nghe A Tử nói Tỷ nương tôi đã bị anh đánh chết rồi thì trong lòng đau như cắt. Ông ôn tồn bảo A Tử:

- Cô nên về Tiểu Kính hồ ở với má má cô. Nếu không thì tìm nơi nào thanh vắng, đem cuốn sách đó ra luyện tập cho mau thành tài, rồi về chỗ sư phụ cô, đi Tấn Dương làm gì?

A Tử vẫn nằng nặc:

- Có phải tôi đi đông dài đâu? Tôi tới đó vì một việc khẩn yếu trọng đại.

Kiều Phong lắc đầu, nói:

- Tôi không đi với cô.

Nói xong cất bước chạy nhanh.

A Tử cũng thi triển khinh công, vừa đuổi theo vừa gọi:

- Đợi tôi với! Đợi tôi với!

Kiều Phong không lý gì đến nàng, tăng gia cước lực chạy mau hơn. Đi chưa bao lâu, gió bắc lại bắt đầu thổi mạnh, trời tối dần. Kiêu Phong đội gió, dầm tuyết mà đi rất mau. Ông nhớ đến mối thù sâu tựa biển không còn cách nào trả được, lòng uất hận vô cùng nhưng không còn cách nào được, đành gác bỏ, không nghĩ tới nữa, nên trong lòng lại thấy nhẹ nhàng lâng lâng.

Đi chừng được trên ba mươi dặm thì đến một thị trấn.

Đây là cửa Trường Đài ở phía bắc thành Tín Dương. Việc đầu tiên là ông tìm vào một tửu điểm.

Ông gọi lấy mười cân rượu đế, năm cân thịt và một con gà quay.

Kiều Phong uống hết mười cân rượu, lại gọi thêm năm cân nữa.

Ông đang rót rượu ra bát bỗng nghe có tiếng chân người.

Người bước vào quán chính là A Tử.

Kiều Phong vừa thấy nàng đã lấm bắm:

- Cô này lại đến phá tửu hứng của mình.

Ông liền quay đi giả vờ không trông thấy.

A Tử tùm tùm cười, ngồi vào một bàn khác đối diện với Kiều Phong rồi cất tiếng gọi:

- Chủ quán! Lấy rượu cho ta!

Gã tửu bảo chạy đến bên, cười hỏi:

- Tiểu cô nương! Cô cũng uống rượu ư?

A Tử làm mặt giận gay gắt:

- Cô nương là cô nương! Sao ngươi còn thêm chữ tiểu vào. Làm sao ta không uống rượu? Mi lấy cho ta mười cân rượu đế, năm cân thịt bò, một con gà quay ra đây mau lên! Và phải dự bị năm cân rượu nữa để phòng ta gọi đến nghe!

Gã tửu bảo rụt cổ lè lưỡi, chưa đi ngay còn đứng hỏi lại:

- Ối chao! Mẹ ơi là mẹ! Cô nương lại nói giỡn thôi, làm gì mà uống được nhiều thế?

Gã vừa nói vừa liếc mắt nhìn Kiều Phong, lấm bắm: "Cô ta chắc muốn chọc ông này rồi! Ông ăn uống thứ gì cô ta cũng gọi bấy nhiêu thứ".

Gã còn đang ngẫm nghĩ, thì A Tử hỏi lại:

- Mi sợ ta không có tiền trả mi phải không?

Nói xong, nàng móc túi lấy ra một đĩnh bạc quăng lên trên bàn đánh xoảng một tiếng, nói tiếp:

- Ta ăn uống không hết, còn thừa thì đổ cho chó, nghe chưa?

Gã tửu bảo nở một nụ cười cầu tài, nói:

- Vâng! Vâng!

Gã lại liếc mắt nhìn Kiều Phong, lấm bắm:

- Cô ta muốn ăn thua với ông kia đâm ra mình ở giữa bị mắng.

Lát sau rượu thịt bày lên bàn, gã tửu bảo lấy cái bát lớn đặt trước mặt A Tử, cười nói:

- Thưa cô nương, tôi xin rót rượu để cô xơi.

A Tử gạt đầu, nói:

- Được lắm!

Gã tửu bảo rót rượu đầy ra bát lớn, lảm bảm:

- Cô uống cạn bát rượu này mà say lăn kên xuống đất tôi mới chịu là giỏi.

A Tử bưng bát rượu lên để vào miệng nhấp một chút, nhúu cặp lông mày, nói:

- Cay quá! Cay quá! Thứ rượu này khó uống lắm. Trên đời nếu không có mấy gã ngu xuẩn chịu uống thì rượu của người không biết bán cho ai?

Tửu bảo lại nheo mắt nhìn Kiều Phong, thấy ông thuỷ chung vẫn không quay lại thì không khỏi cười thầm.

A Tử lại xé một miếng đùi gà, cắn một miếng rồi kêu lên:

- Trời ơi! Thịt ôi!

Gã tửu bảo cãi:

- Con gà này béo lắm, thịt của nó thơm ngon. Sáng nay nó còn gáy o... o... Thịt của nó tươi nguyên sao cô bảo thiu?

A Tử nói:

- Hừ! Thế thì có lẽ mình người hôi thối, mà không thì trong quán này tất có khách hôi thối.

Lúc đó, trời xuống tuyết phơi phới như hoa bay, ngoài đường không có khách bộ hành. Trong quán rượu chỉ có Kiều Phong cùng A Tử là hai người khách hàng. Tửu bảo cười, nói:

- Vâng, chính người tôi hôi thối, dù sao tôi cũng phải nhận là mình tôi nặng mùi. Thưa tiểu cô nương! Cô ăn nói cần giữ ý tứ, không lại đắc tội với người khác.

A Tử hỏi:

- Ta làm gì mà đắc tội với người khác, chẳng lẽ họ phóng chưởng đánh chết ta ư?

Nàng vừa nói, vừa cầm đũa gắp một miếng thịt bỏ vào miệng nhưng không nhai không nuốt, lại nhổ ra, kêu lên:

- Trời ơi! Thịt gì mà tanh thế, chắc không phải thịt bò mà là thịt người. Đây đúng là hắc điếm!

Tửu bảo thấy nàng la như vậy, chân tay luống cuống, vội nói:

- Bò tươi vừa mổ, sao cô lại bảo thịt người? Thịt người làm gì có to thế này? Màu sắc đâu có được đỏ hồng như thịt bò?

A Tử hỏi:

- Được lắm! Người bảo người biết màu sắc thịt người, vậy ta hỏi, trong quán người đã giết bao nhiêu người rồi?

Tửu bảo cười, đáp:

- Cô tiểu thư này hay nói giỡn quá! Cửa Trường Đài thành Tín Dương là một thị trấn lớn. Chúng tôi mở quán đã đến bốn chục năm nay, làm gì có chuyện giết người bán thịt?

A Tử nói:

- Được rồi! Thế không phải thịt người thì cái gì tanh hôi như vậy? Trời ơi! Hay là đôi giày ta đi trên mặt đất đầy tuyết phủ dẫm phải chứ gì?

Nói xong cầm một miếng thịt bò thơm ngon tươi thắm, bốc hơi lên ngùn ngụt lau giày. Đôi giày nàng đã dẫm lên bùn lầy còn ướt.

Vừa lau vào, bùn đất rơi xuống, mỡ thịt đi trên mặt da khiến cho giày bóng loáng.

Gã tửu bảo thấy A Tử phí phạm của trời, lấy miếng thịt to tương đem lau giày thì xót ruột quá, đứng bên không ngớt thở dài.

A Tử hỏi:

- Người ám ức điều chi mà thở ngắn thở dài?

Tửu bảo đáp:

- Món thịt bò rán của tửu điếm là một món có danh tiếng ở thị trấn này, xa gần trong vòng trăm dặm chẳng ai là không biết. Thế mà cô nướng lấy để chùi giày. Thế thì... thế thì...

A Tử trừng mắt hỏi:

- Thế thì làm sao?

Tửu bảo đáp:

- Tựa hồ cô nương có vẻ khinh thường món ăn của tiểu điếm quá.

A Tử nói:

- Người nói vậy thì chính người đã khinh thường đôi giày ta quá! Này nhé! Thịt bò lấy ở trong con bò, giày ta cũng lấy ở da bò ra. Sao người bảo ta khinh thường món ăn của nhà người? Thôi đi! Trong quán còn thức ăn gì không người nói cho ta nghe?

Tử bảo đáp:

- Món ăn thì nhiều thứ, nhưng chỉ đắt tiền thôi.

A Tử móc trong bọc ra một đĩnh bạc nữa quăng lên bàn đánh choang một tiếng, hỏi:

- Bấy nhiêu đã đủ chưa?

Tử bảo thấy đĩnh bạc nặng tới năm lượng. Tính cả rượu và đồ nhắm cũng đủ, vội cười nói:

- Đủ lắm rồi, đủ lắm rồi! Có gì mà chả đủ? Tiểu điếm có những món: cá chép, thịt cừ, gà quay, giò heo...

A Tử đáp:

- Tốt lắm, người lấy mỗi thứ ba đĩa.

Tử bảo nói:

- Cô nương ăn, tôi tưởng mỗi thứ một đĩa cũng đủ rồi.

A Tử sa sầm nét mặt, nói:

- Ta bảo lấy ba đĩa, thì người cứ lấy ba đĩa, việc gì phải nói đi nói lại?

Tử bảo vội đáp:

- Vâng! Vâng!

Rồi vội truyền ra lấy thức ăn đem đến.

Kiều Phong ngồi đó vẫn lạnh lùng như khách bàng quan. Ông cũng biết rằng A Tử đem tử bảo ra làm cái bung xung, kỳ thực muốn gây chuyện với mình, can thiệp vào việc cô hay không là do mình. Ông vẫn giả tảng như không hay biết gì và tiếp tục uống rượu thưởng tuyệt.

Một lát sau A Tử thấy nhà bếp đưa thịt cừ lên, bèn sai tử bảo:

- Người để đây một đĩa, đem một đĩa sang bàn vị quý khách bên kia, còn một đĩa nữa hẵng để bên cạnh, rồi sắp bát đĩa rớt những thứ rượu hảo hạng ra để cả vào bàn đó.

Tử bảo nói:

- Cô nương còn có khách nữa ư?

A Tử trừng mắt mắng:

- Người thật là lảm chuyện! Phải giữ mồm miệng không ta xẻo lưỡi bây giờ!

Tử bảo thè lưỡi ra cười, hỏi:

- Cô nương cắt lưỡi tôi ư? Tôi chỉ sợ cô cắt không nổi thôi!

Kiều Phong không khỏi động lòng đưa mắt nhìn gã tử bảo, lảm bảm: "Thằng cha này lại muốn chết hẳn? Trêu vào con quý này phải biết".

Gã tử bảo đặt một đĩa thịt cừ lên bàn Kiều Phong.

Kiều Phong chẳng nói năng gì, cầm đĩa gấp ăn liền.

Lát sau, người nhà bưng ba đĩa cá chép vào, một đĩa cho Kiều Phong, một đĩa để bàn A Tử, còn một đĩa cũng để sang bàn bên.

Kiều Phong cũng không cự tuyệt gấp ăn luôn.

A Tử mỗi đĩa chỉ nếm một miếng rồi la:

- Ôi lảm! Khét lảm! Những thứ này chỉ đáng cho chó ăn.

Rồi nàng bốc từng nắm thịt cừ, cá chép xát vào đôi giày.

Gã tử bảo nhìn thấy xót ruột nhưng không làm sao được.

Kiều Phong đưa mắt nhìn ra ngoài cửa sổ nghĩ thầm: "Con quý này thật là khó chịu! Ta mà vương nó vào thân thì hậu quả tai hại không biết đến đâu mà kể! A Châu bảo ta chiếu cố cho ả nhưng ả là một con quý sứ đủ tinh khôn lảm rồi, cần gì phải có người trông nom cho nữa. ả tự liệu cho ả cũng thừa sức rồi, chả cần đến ta nhọc lòng nữa. Ta nên lánh xa ả, khỏi phải nhìn thấy nữa là yên thân hơn."

Kiều Phong nghĩ đến đây, bỗng nghe xa xa có tiếng chân người đi trên mặt đất đầy tuyết phủ. Thân pháp người này rất là quái dị. Dường như y đi đường mà không co chân cất bước, cặp giò tựa như đôi gậy, chống xuống trượt tuyết mà đi. Cách ăn mặc của

y cũng rất kỳ dị. Giữa tháng chạp đang lúc thịnh đông, y chỉ mặc một mảnh áo đơn bằng xô gai sắc vàng mà tuyệt đối không biết rét là gì cả.

Lát sau, y đi gần tới nơi.

Kiều Phong nhìn rõ người này tuổi chạc bốn mươi. Hai bên tai đều đeo một chiếc vòng vàng lớn. Mũi như mũi sư tử, miệng rộng quá đến mang tai. Tướng mạo rất hung ác, kỳ quái, rõ ràng không phải là một nhân vật Trung Nguyên. Dị nhân tới trước quán rượu vén màn bước vào.

Gã vừa thấy A Tử thì khẽ giật mình, rồi lộ vẻ mừng rỡ, muốn nói lại thôi.

Gã ngồi xuống bàn trống. A Tử bảo dị nhân:

- Sẵn rượu thịt đây sao không ngồi xuống ăn đi?

Dị nhân thấy một cái bàn chưa có người ngồi mà đã bày đủ rượu thịt, liền hỏi:

- Phần ta đây phải không? Xin đa tạ sư Muội.

Nói xong, ngồi sang bàn đã bày rượu thịt, gã móc trong bọc ra một lưỡi dao nhỏ bằng vàng. Gã vừa cắt thịt vừa bốc ăn.

Một điều lạ hơn nữa là gã ăn cá không nhai xương vẫn không sợ hóc.

Gã trệu trạo rồi nuốt cả xương cá vào ruột.

Gã ăn từng miếng thịt to, uống từng bát rượu lớn, tửu lượng cũng khá lắm.

Kiều Phong nghĩ bụng:

"Té ra gã này là sư huynh của A Tử, chắc là đồ đệ Tinh Tú Hải Lão Ma". Ông vốn dĩ không ưa tướng mạo cùng cử chỉ của gã này, nhưng thấy tửu lượng gã cũng giỏi, thì lại nghĩ bụng: "Gã này cũng có chút bản lĩnh đây".

A Tử thấy gã uống cạn bát rượu, liền nhìn tửu bảo nói:

- Người đưa thứ rượu này sang cho quý khách bên kia.

Nói xong, thò hai tay vào bát rượu quấy lên, rửa bàn tay nhầy nhụa mỡ màng rồi đẩy bát rượu đi một cái.

Tửu bảo tự hỏi: "Bát rượu này còn uống được kia ư?"

A Tử thấy tửu bảo ngăn ngừa không chịu bưng bát rượu đi, liền giục:

- Sao mi không bưng mau đi, người ta đang chờ rượu uống.

Tửu bảo cười, nói:

- Cô nương lại nói giỡn rồi! Bát rượu này cô đã rửa tay vào, ai mà dám uống?

A Tử quắc mắt hỏi:

- Người chệ tay ta bần ư? Đã thế thì người uống đi một hớp, rồi ta cho một đĩnh bạc.

A Tử vừa nói vừa móc trong bọc ra một đĩnh bạc vụn cân nặng một lạng quẳng lên bàn.

Tửu bảo cả mừng, nói:

- Uống một hớp rượu mà được một lạng thì lời! Đừng nói cô mới rửa tay, cô rửa cả chân vào tôi cũng dám uống.

Nói đoạn gã bưng bát rượu lên uống một hớp. Dè đâu rượu vừa uống vào miệng khác nào như miếng sắt nung đỏ, cháy cả đầu lưỡi. Đau rát không chịu được.

Gã tửu bảo la lên một tiếng úi chao rồi há miệng, nhổ rượu ra. Gã đau quá hai chân giãy giữa rồi rít, vừa giãy giữa vừa la:

- Trời ơi! Úi cha ơi là mẹ ơi!

Kiều Phong thấy vậy cả kinh, chỉ thấy gã càng kêu càng hầm hồ, không biết vì lẽ gì đầu lưỡi gã sưng lên. Chủ quán cùng những người cất rượu nghe tiếng rên vội chạy ủa ra, hỏi:

- Chi vậy? Chi vậy?

Gã tửu bảo đưa tay lên sờ vào mặt mình chứ không nói được. Gã thè lưỡi ra thì đầu lưỡi gã sưng lên gấp ba người thường. Cả cái lưỡi đen xạm lại.

Kiều Phong lại càng kinh ngạc lắm bầm:

- Gã tửu bảo dường như trúng phải kịch độc rồi! Con quỷ cái này chỉ thò tay vào rượu ngâm một lúc mà bát rượu đã độc đến thế.

Mọi người thấy gã tửu bảo hình trạng kỳ dị như vậy, ai ai cũng bỏ vía, hốt hoảng la lên:

- Gã trúng độc rồi!

- Gã phải nọc rắn rết gì đây?

- Thôi chết rồi! Mau đi mời thầy lang.

Gã tửu bảo đưa tay trở A Tử, đột nhiên chạy đến trước mặt nàng quỳ mọp xuống dập đầu lạy binh binh.

A Tử cười, nói:

- Ta không dám! Người yêu cầu ta việc chi?

Tửu bảo ngẩng đầu lên, trở tay vào lưỡi mình rồi cứ lạy hoài.

A Tử cười, nói:

- Người muốn ta chữa cho phải không?

Tửu bảo đau quá, mồ hôi trán toát ra đầm đìa. Hai tay gã suýt xoa khắp mình mấy rồi lại chấp tay vào dập đầu lạy mãi.

A Tử thò tay vào bọc lấy ra một lưỡi dao vàng nhỏ xíu, giống như lưỡi dao của gã mũi sư tử dùng để cắt thịt ra ăn. Nàng giơ tay ra nắm lấy sau ót gã, tay phải vung dao lên đánh xẹt một tiếng, cắt luôn một miếng đầu lưỡi gã. Mọi người bàng quan thất thanh la hoảng, chỗ đầu lưỡi bị đứt, máu tuôn ra như suối.

Ban đầu gã tửu bảo vừa đau đớn khủng khiếp, nhưng một lúc máu tươi chảy ra, đồng thời chất độc cũng ra theo mà đầu lưỡi giảm đau được một vài phần, lưỡi cũng không sưng nữa. A Tử lại móc trong bọc ra một bình nhỏ thuốc vàng bôi vào vết thương. Lạ thay, thuốc vừa bôi vào đã cầm máu được ngay.

Gã tửu bảo oán hận không xong mà tạ ơn cũng không phải.

Gã ngẩn ngơ nói ấp úng:

- Cô nương... cô nương.

Vì gã bị cắt mất đầu lưỡi nên nói không rõ được.

A Tử cầm đĩnh bạc vụn cười, nói:

- Ta bảo người uống một hớp rượu thì ta mới cho lạng bạc này, nhưng người uống vào lại nhả ra thì ta lấy lại. Người muốn lấy đĩnh bạc này phải uống hớp khác.

Gã tửu bảo khoát tay lia lịa, hàm hồ nói:

- Tôi không uống rượu mà cũng không lấy tiền nữa.

A Tử cất tiền vào bọc, cười nói:

- Lúc này người nói gì? Dường như người bảo "Cô nương định cắt lưỡi tôi. Tôi chỉ sợ cô nương không đủ bản lĩnh" có phải thế không? Bây giờ người lấy lục năn nỉ ta cắt cho. Thế thì cô nương có đủ bản lĩnh chẳng?

Bây giờ gã tửu bảo mới tỉnh ngộ mà biết tự mình nói một câu thất thố nên phải chịu đau khổ như vậy. Trong lòng gã căm hận không biết đến đâu mà kể. Gã toan ra tay rửa hận ngay lập tức, liều lĩnh đánh cho cô ả một mẻ. Nhưng gã lại thấy một tráng sĩ khôi ngô hùng vĩ ngồi bàn ngay trước mặt và lại là người đến cùng với cô một lúc nên gã dậm ra khiếp đảm.

A Tử lại hỏi:

- Người không uống rượu ư?

Tửu bảo tức mình đáp:

- Lão... lão gia...

Gã chỉ nói được mấy tiếng, toan thoá mạ A Tử cho hả giận, nhưng trong lòng vẫn kinh sợ. Gã rảo bước chạy vào nhà trong không dám thò mặt ra nữa. Mọi người ai đi làm việc nấy. Một gã tửu bảo khác được đưa ra phòng khách để hầu hạ ả. Gã tửu bảo mới này trông gương gã trước, nơm nớp lo sợ không dám nói một câu nào.

Kiều Phong không đè nén được cơn giận lắm bầm:

- Gã tửu bảo kia chỉ nói có một câu mà con tiểu quỷ này đã trị gã đến nỗi mang tật suốt đời. Từ đây sắp tới gã nói thành ngôn ngệu không rõ ràng được nữa. Cô ta làm việc này thật là độc ác vô cùng.

Bỗng nghe A Tử nói:

- Tửu bảo! Người hãy cầm bát rượu này cho vị quý khách ngồi kia uống.

Nàng nói xong trở vào gã mũi sư tử.

Tửu bảo vừa thấy A Tử trở vào bát rượu, gã đã sợ run bắn lên.

Khi gã nghe nàng bảo đưa bát rượu cho người khác uống lại càng sợ nữa.

A Tử cười, nói:

- Ô! Người không muốn đưa bát rượu này cho ông khách kia uống, chắc là người muốn uống. Nếu vậy càng hay. Đây, người bưng uống đi!

Gã tửu bảo khiếp sợ mặt không còn hạt máu, vội nói:

- Không, không... tiểu nhân... tiểu nhân không uống.

A Tử giục:

- Vậy thì người bưng đi.

Tửu bảo vội nói:

- Vâng! Vâng!

Gã run lập cập bưng bát rượu dâng lên bàn gã mũi sư tử, vừa bưng vừa sợ không cẩn thận rót ra ngoài mấy giọt.

Lúc gã đặt bát rượu lên mặt bàn nghe kêu lạch cách vì hai tay gã run quá.

Gã mũi sư tử hai tay bưng bát rượu lên chú ý nhìn kỹ rượu, để cách môi chừng một thước thì không đưa lên nữa mà cũng không hạ xuống bàn.

A Tử cười, hỏi:

- Nhị ca! Sao vậy? Tiểu Muội mời nhị ca xơi rượu mà nhị ca không nể mặt tiểu Muội ư?

Kiều Phong nghĩ bụng:

- Thứ rượu này độc vô cùng, quyết gã kia không phải nhịn nhục để cô ả muốn nói khích thế nào thì nói, chẳng lẽ gã uống vào để mất mạng ư? Dù người có nội công ghê gớm đến đâu cũng không thể chống lại được với thứ thuốc độc này.

Ngờ đâu gã mũi sư tử ngẫm nghĩ một lúc rồi đưa bát rượu lên môi húp "Ừng ực" rồi nuốt xuống bụng.

Kiều Phong giật mình tự hỏi:

- Chẳng lẽ gã này nội lực thâm hậu đến thế ư? Sao gã có thể chống nổi với bát rượu độc này?

Kiều Phong còn đang ngẫm nghĩ thì gã mũi sư tử đã uống cạn bát rượu, đặt bát xuống mặt bàn. Hai ngón tay cái còn rượu ướt đầm đĩa gã tiện tay lấy vạt áo ra lau.

Kiều Phong là người có tính cách hào sảng, xong xử sự rất là tinh tế. Ông trầm lặng suy nghĩ một lúc rồi hiểu ngay, lẩm bầm một mình:

- Phải rồi! Thành cha này đã luyện được môn hoá độc đại pháp của Tinh Tú Lão Ma truyền cho. Trước khi gã uống, lúc cầm bát gã thò hai ngón tay cái vào trong rượu hồi lâu không uống ngay, thì ra gã đã thi triển môn hoá độc đại pháp đem nội lực chế hoá chất độc trong rượu. Khi chế hoá được chất độc rồi, gã mới uống vào bụng thì không còn gì đáng ngại nữa.

A Tử chờ gã mũi sư tử uống cạn bát rượu độc rồi ra chiều kinh ngạc, gượng cười nói:

- Nhị sư huynh! Công lực nhị sư huynh tiến bộ rất nhiều! Tiểu Muội xin mừng cho sư huynh.

Gã mũi sư tử mặc kệ cho A Tử muốn nói gì thì nói, gã ăn như rồng cuốn một lúc, cả bàn đồ nhắm mười phần đã hết chín rồi vỗ bụng, đứng lên nói:

- Đi thôi!

A Tử nói:

- Xin sư huynh cứ tùy tiện. Chúng ta còn có ngày tái ngộ.

Gã mũi sư tử trừng đôi mắt một to một nhỏ, nói:

- Sư Muội nói chi... Có ngày tái ngộ, sư Muội đi với ta ngay bây giờ!

A Tử lắc đầu, đáp:

- Tiểu Muội không đi.

Đoạn nàng chạy đến bên Kiêu Phong, nói tiếp:

- Tiểu Muội đã có lời hẹn ước với đại ca đây, chuyến này cùng đi Giang Nam với nhau.

Gã mũi sư tử trừng mắt nhìn Kiêu Phong, hỏi:

- Cha này là ai?

A Tử nói:

- Sư huynh nói cái gì mà cha này với cha nọ? Y là thân phụ tử nương tiểu Muội. Tiểu Muội là em vợ y. Thế là họ gần lắm.

Gã mũi sư tử nói:

- Sư Muội ra đề tiểu huynh đã làm bài xong rồi. Còn sư Muội quên lễ luật của môn phái ta rồi ư?

Kiều Phong nghĩ bụng:

- Té ra A Tử kêu gã mũi sư tử uống rượu độc là đưa ra một vấn đề khó khăn, không ngờ gã lại giải quyết được.

A Tử lại nói tiếp:

- Sư huynh sao lại bảo là tiểu Muội ra đầu đề? Phải chăng sư huynh nói về chuyện uống bát rượu vừa rồi? Ha ha! Buồn cười quá! Bát rượu đó tiểu Muội dành cho gã tửu bảo uống, không ngờ đường đường một bậc cao đồ phái Tinh Tú lại đi uống thứ nước dơ dáy của gã tửu bảo uống thừa. Gã tửu bảo uống vào chẳng sao thì sư huynh uống có gì là lạ? Tiểu Muội xin hỏi sư huynh, gã tửu bảo tầm thường kia còn uống được thì đời nào tôi lại đem cái đó làm đề mục?

Tuy nàng cãi cối như vậy, nhưng muốn bác ý kiến của nàng cũng không phải là dễ. Gã mũi sư tử tuy trong lòng tức giận nhưng cố dịu, nói:

- Sư phụ có lệnh bảo ta đến tìm sư Muội về, sư Muội không về, sư Muội muốn chống lại mệnh lệnh của sư phụ phải không?

A Tử cười, đáp:

- Nhị ca ơi! Sư phụ thương tiểu Muội lắm kia! Nhờ sư huynh về bám lại với sư phụ rằng tiểu Muội đang đi đường thì gặp người anh rể cùng xuống Giang Nam du ngoạn ít bữa, đồng thời xem có thứ đồ cổ hoặc châu báu thì mua đem về biếu sư phụ.

Gã mũi sư tử lắc đầu, nói:

- Không được! Không được! Sư Muội lấy cấp của sư phụ...

Nói tới đây, gã đưa mắt nhìn Kiều Phong, tựa hồ sợ tiết lộ bí mật.

Ngừng một lát, gã lại nói tiếp:

- Sư phụ giận lắm đấy! Bảo sư Muội phải về ngay.

A Tử năn nỉ:

- Nhị sư huynh cũng biết là sư phụ khi đã nổi lôi đình mà còn bắt tiểu Muội phải về thì chắc là người có ý làm cho sư Muội phải đau khổ. Nếu lần này sư huynh không bênh vực tiểu Muội thì

lần sau sư phụ có trách phạt sư huynh, tiểu Muội cũng không van xin cho nữa đâu.

A Tử nói câu này tựa hồ khiến cho gã mũi sư tử phải động tâm. Gã nghĩ đến A Tử còn nhỏ tuổi lại được Tinh Tú Hải Lão Ma rất cưng chiều. Nàng nói câu gì cũng được lão hay nghe. Gã mũi sư tử trầm ngâm một lúc rồi nói:

- Nếu sư Muội không chịu về thì phải đưa cho ta vật gì đem về làm bằng để phục mệnh. Có thể sư phụ mới nguôi giận được.

A Tử nói:

- Sư huynh bảo sao? Bây giờ phải đưa thứ gì để sư huynh đem về, tiểu Muội không hiểu?

Gã mũi sư tử dẫn giọng nói:

- Đây ta bảo cho sư Muội biết! Sở dĩ ta chưa động thủ mạo phạm đến sư Muội là ta còn nghĩ tình đồng môn đó. Vậy sư Muội phải biết điều chút mới được.

A Tử cười, nói:

- Tiểu Muội biết điều phải trái lắm chớ. Tiểu Muội mời sư huynh ăn cơm uống rượu là điều phải, còn sư huynh bức bách tiểu Muội phải về với sư phụ là điều trái.

Gã mũi sư tử nói:

- Nhiều lời vô ích. Bây giờ chỉ có hai đường, sư Muội chọn lấy một. Một là sư Muội giao cho ta hai vật đó đem về trình sư phụ, hai là sư Muội phải theo ta đi.

A Tử vẫn nâng nặc:

- Tiểu Muội không về đâu. Còn hai vật sư huynh nói đó, tiểu Muội chưa hiểu là vật gì? Phải chăng là những vật tiểu Muội đeo trong mình. Nếu vậy thì được...

Nàng vừa nói vừa rút cành kim thoa trên đầu ra, nói tiếp:

- Sư huynh cần có thứ để làm bằng cơ trình sư phụ. Vậy hãy cầm cành kim thoa này về là được.

Gã mũi sư tử tức giận nói:

- À, ra mi bắt buộc ta phải động thủ mới xong hả?

Nói xong gã tiến thêm lại một bước. A Tử biết nhị sư huynh mình đã học được sáu bảy thành những tuyệt nghệ của sư phụ.

Bản lãnh già cao hơn mình nhiều, quyết là mình không thể địch nổi. Hướng chi võ công phái Tinh Tú cực kỳ hiểm độc. Nguyên ba mươi sáu đường quyền cước hoặc chiêu thức bằng khí giới của phái Tinh Tú không có chiêu nào là nhẹ nhàng cả.

Đối phương chỉ trúng phải một chiêu thì không chết cũng không bị trọng thương đến thành tàn phế suốt đời, mà chết cũng thảm khốc phi thường. Vì thế mà các sư huynh đệ trong môn phái này không giao đấu với nhau bao giờ. Chỉ một chiêu hay một quyền để phân cấp thấp là có người bị chết hay bị thương.

Giữa sư phụ và đồ đệ cũng không bao giờ diễn thử võ nghệ. Tinh Tú Lão Ma truyền thụ những yếu quyết cho đồ đệ rồi, mỗi người đi một chỗ mà rèn luyện. Bản lãnh cao thấp thế nào ai biết phận người nấy mà thôi. Trừ khi cùng nhau đối địch mới rõ hơn kém.

HỒI 40

MÔN ĐỒ TINH TÚ KHIẾP OAI THÂN

A Tử đã được mục kích nhị sư huynh đánh chết liền một lúc ba tên đại đạo tại miền Tứ Xuyên Tây Tạng. Thủ pháp gã hiểm độc khiến người kinh hồn táng đờm. Tuy nàng gan dạ vô cùng mà trong lòng không khỏi nơm nớp lo sợ. Việc A Tử vừa dùng rượu độc để thử thách sư huynh cũng là một lễ luật của phái Tinh Tú dùng để đo tài bạn đồng môn, chứ không phải chuyện tâm thường. Giả tử gã mũi sư tử chịu nhận thua cuộc thì bất luận điều kiện gì gã cũng phải chịu nàng kiểm chế. Nhưng đằng này, gã tuyệt nhiên không do dự, bưng bát rượu độc uống một hơi cạn sạch, nên đứng lý ra thì A Tử không được phản kháng một điều gì nữa.

A Tử thấy tình thế nguy cấp, vội níu áo Kiều Phong gọi:

- Tỷ phu, người này định giết tôi! Tỷ phu cứu tôi với! Kiều Phong thấy nàng gọi một điều tỷ phu hai điều tỷ phu thì không khỏi động lòng, nhớ tới lời di ngôn của A Châu đã phó thác nàng cho mình, toan ra tay đánh bại gã mũi sư tử đi ngay. Nhưng trông thấy vết máu tươi dưới đất, Kiều Phong lại nghĩ đến tâm địa độc ác của A Tử đối với gã tửu bảo, nên ông muốn để nàng bị đau khổ cho biết thân, âu đó cũng là một cách răn dạy con người bướng bỉnh tàn ác.

Tính toán như vậy, ông liền để mắt nhìn ra ngoài cửa sổ, không hỏi han gì đến A Tử.

Gã mũi sư tử bản ý cũng không muốn cùng A Tử động thủ, chỉ cốt hăm dọa cho nàng biết sợ, chịu ép một bẻ theo mình về là được.

Gã đưa tay phải ra toan nắm lấy cổ tay trái Kiều Phong.

Kiều Phong nhác thấy vai gã động đậy đã biết ngay là gã định ăn thua với mình, song ông cứ mặc kệ cho gã nắm lấy tay. Trên da thịt cùng trong lòng bàn tay gã đều có chất kịch độc. Trước nay Kiều Phong rất căm giận những hạng người dùng thuốc

độc, nhưng ngoài mặt ông vẫn thản nhiên như không, chỉ ngấm ngấm vận động chân khí ra cổ tay rồi cười, hỏi:

- Chi vậy! Phải chăng các hạ muốn cùng tôi uống bát rượu chơi?

Nói xong tay phải cầm bồ rót đầy rượu vào hai bát lớn, nói:

- Nào xin mời các hạ. Gã mũi sư tử đāvận nội lực trước khi nắm tay Kiều Phong mà thấy ông vẫn ung dung như không hay biết gì, gã lắm bảm:

- Mi đừng đắc ý vội, lát nữa sẽ biết tay ta.

Nghe Kiều Phong mời uống rượu, gã đáp:

- Uống rượu thì uống, sao lại không dám!

Gã vừa nói vừa bung bát rượu lên uống ực. Dè đâu rượu vừa nuốt đến cổ họng, đột nhiên một luồng nội khí ở dưới ngực đẩy ngược lên. Gã không sao nhìn được, oẹ lên một tiếng, bát rượu uống vào lại nôn ra hết, ướt cả vạt áo đằng trước. Nôn rượu ra xong, gã ho sù sụ một lúc mới yên lại được. Tình trạng này khiến cho gã mũi sư tử phải hoảng hồn. Gã biết rằng sở dĩ luồng nội khí bốc ngược lên là do nội lực hùng hậu của đối phương thúc vào thân thể mình mà ra. Giả tử y muốn hại mình cũng dễ như trở bàn tay. Gã sợ quá, vội buông cổ tay Kiều Phong ra. Nào ngờ tay gã dường như có chất gì dán chặt vào tay Kiều Phong không tài nào gỡ ra được. Gã kinh hãi, cố sức đẩy ra.

Kiều Phong vẫn ngồi yên không nhúc nhích, gã mũi sư tử xô đẩy ông vẫn trơ trơ như núi đá, chẳng ăn thua gì.

Kiều Phong lại rót rượu đầy bát, nói:

- Vừa rồi lão huynh chưa uống rượu, vậy xin lão huynh uống nốt bát này rồi ta sẽ phân tay.

Ý ông muốn nói người có uống được bát rượu này thì ta sẽ buông tay người ra. Gã mũi sư tử lại hết sức cự quậy mà vẫn không thoát ra được, gã liền vung tay trái đánh ra một quyền vào mặt Kiều Phong. Quyền chưa đánh tới, Kiều Phong đã ngửi thấy mùi tanh hôi như mùi cá ươn. Ông khẽ đưa tay phải gạt ra.

Gã mũi sư tử đã dùng toàn lực để phóng quyền, ngờ đâu phóng dở dang đã bị gạt tẹo đi. Gã không tự chủ được nữa, biết chiêu thức của mình bị chưởng lực đối phương gạt đi. Đoạn một

tiếng"chát"vang lên, thì ra chính tay gã lại đập vào bả vai gã rất mạnh khiếp xương bả vai bị trật khớp.

A Tử cười, hỏi:

- Nhị sư huynh thật khéo giở trò. Ai lại vung tay mình lên đánh mình bao giờ? Thật không hiểu ý tứ sư huynh ra sao?

Gã mũi sư tử cảm hận vô cùng, khôn nổi tay phải bị dính chặt vào tay Kiều Phong không tài nào gỡ ra được. Còn tay trái gã không dám đánh ra chưởng thứ hai nữa. Gã mũi sư tử giãy giụa đến lần thứ ba không thoát được, bèn vận động nội lực định dồn những chất kịch độc trong lòng bàn tay vào người đối phương.

Dè đâu luồng nội lực của gã vừa đụng vào tay Kiều Phong, lập tức bị hất ngược trở lại. Gã mũi sư tử giật mình, vội vận nội lực để chống đỡ. Song nội lực của gã so với Kiều Phong kém xa rất nhiều. Luồng nội lực âm độc của gã mũi sư tử bị nội lực Kiều Phong đánh bật đi không ăn thua gì, khác nào như sóng biển tràn vào trong sông.

Luồng nội lực của đối phương tràn vào khớp xương khuỷu tay, đưa xuống nách, rồi luân chuyển vào trong bụng. Gã mũi sư tử tự biết chất độc trong tay mình ghê gớm, nếu xông vào đến tâm trạng là lập tức chết ngay. Luồng nội lực của đối phương thúc đẩy quá mãnh liệt khiến cho nội lực của mình vô phương ngăn trở, gã bồn chồn mồ hôi trán toát ra đầm đìa, nhỏ giọt.

A Tử cười, nói móc:

- Nhị sư huynh! Nội lực của sư huynh thật là cao cường. Trời rét lạnh thế này mà sư huynh ra mồ hôi lấm quá, khiến cho tiểu muội khâm phục vô cùng.

Gã mũi sư tử còn lòng dạ nào mà nghe lời châm chọc của A Tử. Gã biết rằng kiếp vận số tới rồi, song chẳng lẽ bó tay chờ chết, còn chống chọi được lúc nào hay lúc ấy. Kiều Phong nghĩ bụng: "Gã này không có thù oán gì với ta. Tuy gã vừa ra tay đã hạ độc thủ là một điều rất mạo phạm, nhưng ta cũng chẳng nên vì thế mà giết chết gã." Nghĩ vậy, ông đột nhiên thu nội lực. Gã mũi sư tử bỗng nhiên thấy bàn tay mình đang bị gắn chặt đã bung ra, cả luồng nội lực thúc đẩy chất độc ở tay mình cũng thoát ra. Gã vừa mừng vừa sợ lùi lại hai bước, không dám tiến lại gần Kiều Phong nữa. Gã mũi sư tử thoát chết rồi khác nào đã xuống Quỷ môn quan lại được trở về.

Gã tửu bảo không biết chuyện gì hết, sợ gã mũi sư tử nổi nóng lật đật lại rót rượu. Gã mũi sư tử phóng chưởng ra tát vào mặt gã tửu bảo. Gã tửu bảo rú lên một tiếng té nằm ngửa dưới đất. Gã mũi sư tử xông ra cửa lớn trông về hướng tây nam chạy nhanh như bay. Bỗng nghe thấy tiếng tiêu nhẹ nhàng khẽ vọng lại.

Kiều Phong nhìn gã tửu bảo thấy mặt đen xám và đã chết rồi.

Ông không khỏi tức giận, quát lên:

- Thằng cha đó thật là khả ố! Mình tha mạng hẳn ai ngờ hẳn lại ra tay giết người?

Ông vỗ bàn đứng dậy muốn đuổi theo.

A Tử ngăn lại, kêu lên:

- Tử phu! Tử phu hãy ngồi xuống để tôi nói cho tử phu nghe.

Giả tử nàng kêu ông bằng Kiều Bang chúa hay Tiêu đại gia gì gì thì Kiều Phong nhất định không nhìn gì đến nàng. Song hai tiếng tử phu vừa gọi lên, ông lập tức nhớ tới A Châu, lòng đau như cắt, liền hỏi:

- Chi vậy?

A Tử đáp:

- Không phải nhị sư huynh là một kẻ khả ố đâu. Gã đã ra tay định sát hại tử phu không xong, chất độc chưa tan đi, gã đành bắt buộc phải giết người khác.

Kiều Phong biết võ công ở phái tà có thứ thủ pháp kêu là độc thủ. Chất độc tụ ở lòng bàn tay rồi mà không phát tán vào trong người địch nhân được phải đánh chết trâu, ngựa hay bất luận đánh chết một thứ súc sinh nào, không thì chất độc chạy vào trong thân thể ngay.

Ông nói:

- Muốn tán độc sao gã không đánh chết một giống súc sinh mà lại vô cớ đi đánh chết người?

A Tử cười, đáp:

- Thằng người ngu ngốc đó có khác gì trâu ngựa? Giết y cũng như giết một giống súc sinh.

Miệng nàng nói thao thao, khác nào thiên kinh địa nghĩa, lý đương nhiên là như vậy, chứ không vấp vấp ngược ngịu chút nào. Kiều Phong nghe nàng nói mà phát ón. Ông tự nghĩ: "Cô này tính độc ác chẳng khác nào giống cầm thú. Hà tất ta phải chiếu cố đến cô." Kiều Phong thấy chủ quán chạy ra, ông không muốn lồi thối, bèn ra khỏi quán trông về hướng bắc mà đi. Bên tai ông vẫn nghe tiếng chân A Tử chạy theo. Ông liền gia tăng cước bộ chạy nhanh hơn, chỉ trong chốc lát đã bỏ A Tử khá xa, khiến nàng muốn đuổi theo cũng không thể kịp.

Bỗng nghe A Tử lanh lảnh gọi to:

- Tỷ phu ơi! Tỷ phu chờ tôi với! Tôi... tôi không theo kịp...

Kiều Phong nghe nàng gọi tỷ phu lại động tâm dừng bước. Vừa đây ông cùng nàng đối diện nói chuyện thì từ vẻ mặt cho đến cử chỉ, trong lòng không hết chán ghét. Nhưng lúc này nàng lật đật chạy theo cất tiếng gọi thì y hết như A Châu gọi mình.

Cả hai cô đã là chị em ruột với nhau, âm điệu lại cũng in như nhau, khiến cho Kiều Phong bàng hoàng trong dạ. Ông ngoảnh đầu nhìn lại, nước mắt chạy quanh. Ông thấy xa xa một cô gái nhỏ tuổi đương chạy như bay trên đất đầy tuyết phủ, chẳng khác gì A Châu phục sinh, bất giác ông giang hai tay ra, khẽ kêu lên:

- A Châu! A Châu!

Kiều Phong ôm choàng lấy A Tử một lúc, ông mơ màng nhớ đến ngày cùng A Châu đi từ Nhạn môn quan xuống đến Trung Nguyên. Quang cảnh hai người thủ thủ chuyện trò đắm thắm lại hiện ra trước mắt. Đột nhiên tấm thân mềm mại ấm áp trong lòng ông có tiếng nhõng nhẽo hỏi:

- Tỷ phu! Sao lúc này không đợi em!

Kiều Phong giật mình như người trong giấc mơ, choàng tỉnh dậy đưa tay khẽ đẩy A Tử ra, nói:

- Cô theo tôi làm gì?

A Tử đáp:

- Tỷ phu đánh đuổi được nhị sư huynh cho em, đương nhiên em phải đến tạ ơn tỷ phu.

Kiều Phong lạnh lùng nói:

- Cô không cần tạ ơn tôi. Thực ra có phải bản tâm tôi muốn cứu cô đâu. Tại hấn động thủ với tôi, tôi phải tự vệ để khỏi chết vì tay hấn mà thôi. Nói xong trở gót đi ngay. A Tử giơ hai tay ra định kéo Kiều Phong. Kiều Phong khẽ né người đi. Nàng loạng choạng xiêu về phía trước. Kể ra thì với bản lĩnh của nàng, nàng có thể gượng đứng lên như chơi, song nàng thừa cơ để trượt chân cho người ngã lăn xuống đồng tuyết rồi la lên:

- Trời ơi! Ngã đau chết đi được!

Kiều Phong biết nàng giả vờ. Nhưng nghe giọng nói ỏn ẻn, hình ảnh A Châu lại xuất hiện trong đầu óc, một mùi hương thoang thoảng, lại cảm xúc vào dây thần kinh ông.

Kiều Phong quay lại đưa tay ra nắm cổ áo A Tử kéo lên, thì nàng cười rất tươi, nói:

- Tỷ phu ơi! Tỷ nương em bảo tỷ phu phải chiếu cố cho em sao tỷ phu không tuân theo di ngôn của tỷ nương? Em là một đứa nhỏ lên đênh cơ khổ bị bao nhiêu người ức hiếp! Tỷ phu cũng ghét em hay sao?

Nàng nói mấy câu bằng một giọng dím dót nghe rất đáng thương.

Kiều Phong biết nàng mười phần có đến tám là giả tạo, mà vẫn không khỏi mềm lòng.

Ông hỏi:

- Cô đi theo tôi có được ích gì? Trong lòng tôi đang buồn bực không muốn nói chuyện với cô đâu. Chỉ khi nào cô làm điều cần rõ tôi mới can thiệp vào thôi.

A Tử nói:

- Nếu tỷ phu trong lòng không vui thì có em đây giải muộn cho chứ sao? Và cõi lòng tỷ phu biết đâu chẳng dần dần trở lại ấm áp... Nếu tỷ phu uống rượu thì em rót cho. Tỷ phu thay quần áo thì em sẽ giặt giữ khâu vá cho. Nếu em có việc gì lỗi đạo, tỷ phu can thiệp cho thì còn gì hay bằng? Từ thuở nhỏ em đã bị gia nương bỏ rơi, không người quản cố giáo hoá, nên việc đời em chẳng hiểu thế nào là phải quấy.

Nói đến đây hai mắt nàng đỏ mọng.

Kiều Phong nghĩ bụng:

- Cả hai chị em cô này đều có thiên tài về tinh nghịch và hóm hỉnh. Bản lĩnh gạt người lại càng ghê gớm, thật là tám lạng người nửa cân, chẳng ai thua ai. May mà mình sớm biết cô này rất thâm độc mới khỏi mắc bẫy. Cô nhất định theo mình, hẳn là có âm mưu ngụy kế chi đây? Phải chăng sư phụ cô phái cô theo sát mình để âm mưu, ám hại?

Nghĩ tới đây, Kiều Phong không khỏi rùng mình, tự hỏi:

- Phải chăng kẻ đại thù của ta cùng Tinh Tú Lão Ma có dính líu với nhau? Hay chính lão là kẻ thù của ta cũng nên?

Kiều Phong quyết định chủ ý, lăm bắm một mình:

- Chẳng lẽ Kiều Phong này đường đường là một trang nam tử trượng phu lại sợ cô bé này ngấm ngấm hạ độc thủ ư? Chi bằng mình tương kế tựu kế cho cô đi theo, để ý xem cô thi hành quỷ kế gì? Có khi vì cô mà mình báo được mối tư thù lớn cũng chưa biết chừng.

Kiều Phong nghĩ vậy liền nói:

- Cô đã nói vậy thì đi theo tôi. Nhưng tôi giao hẹn trước, nếu cô tự nhiên giết người vô tội, tôi không tha cô đâu!

A Tử thè lưỡi ra, nói:

- Thế nhưng người ta hại đến em, tở phu có để em giết hấn không?

Kiều Phong nghĩ bụng:

- Cô này thật giảo hoạt, cô ra tay giết người rồi, chắc lại tìm lời nói khéo đổ lỗi cho người ta động thủ trước thì dù đối phương có là người tốt, cô cũng đổ lỗi cho người ta được.

Tính toán như vậy, Kiều Phong liền gạt phát đi:

- Bất luận là người xấu hay tốt, tôi không cần cô phải can thiệp. Cô đã đi với tôi, quyết không ai có thể giết cô được. Nói tóm lại, tôi không cho cô động thủ với bất cứ ai.

A Tử thở dài, nói:

- Trời ơi! Tở phu bất quá là lang quân của tở nương em, mà tở phu quản cố em đến thế kia ư? Giả tở tở nương em không chết mà lấy tở phu thì rồi cũng đến chết về sự quản thúc của tở phu mà thôi.

Kiều Phong đã lên ruột toan lớn tiếng mắng mỏ, nhưng trong lòng lại không nở.

Ông thoáng thấy trong cặp mắt A Tử lộ vẻ giảo hoạt bèn tự hỏi:

- Mình nói mấy câu đó không hiểu sao đột nhiên cô ta lại lấy làm đắc ý?

Kiều Phong nghĩ một lúc không ra, liền bỏ đi không nghĩ nữa, lên đường đi tiếp.

Đi chừng hơn một dặm, Kiều Phong sực nhớ ra điều gì, la lên:

- Chết rồi! Không khéo A Tử bị kẻ đối đầu hoặc kẻ cừ thù ở đây, định làm khó dễ với cô ta, nên cô ta gạt mình hộ vệ cho cô. Mình đã hứa cùng cô cô đã đi với tôi, quyết không ai giết cô được tức là mình đã nhận lời bảo vệ cho cô, bất luận cô ta phải hay trái. Dù mình chẳng nói câu đó, nhưng đã để cô đi bên mình, thì quyết nhiên không thể để cô thất bại được.

Đi thêm mấy dặm nữa, A Tử bỗng nhiên hỏi:

- Tôi hát một khúc chơi, tử phụ nghe xem có được không nhé?

Kiều Phong đã định chủ ý rằng đối với cô này càng gay go nhiều càng có ích cho cô bấy nhiêu, liền gạt đi:

- Thôi đừng hát nữa.

A Tử bĩu môi:

- Tử phụ làm gì mà cay nghiệt thế? Vậy tôi nói chuyện vui tử phụ nghe có được không?

Kiều Phong vẫn xẵng giọng:

- Không được!

A Tử nói:

- Vậy tôi đánh đố để tử phụ đoán thử coi.

Kiều Phong cũng gạt luôn:

- Không được!

A Tử nói:

- Thế thì tử phụ nói chuyện vui cho em nghe vậy, được không?

Kiều Phong đáp:

- Không được!

A Tử nói:

- Thế thì tử phụ hát cho em nghe được không?

A Tử đề nghị luôn bảy tám điều, Kiều Phong không suy nghĩ gì cự tuyệt ngay.

A Tử lại xoay chiều hỏi ngược lại:

- Vậy em chẳng thối sáo để tử phụ nghe nữa đâu nhé?

Kiều Phong buột miệng đáp như mọi lần:

- Không được!

Kiều Phong vẫn một mực không suy nghĩ đáp luôn bằng hai tiếng không được. Rồi ông nghĩ lại biết ngay là mình mắc hợm. Vì cô ta hỏi vậy em chẳng thối sáo để tử phụ nghe nữa nhé mà mình lại bảo không được thì ra giục nàng thối sáo mất rồi. Song đã trót nói ra miệng, đành để mặc cô ta muốn thối sáo thì thối.

A Tử làm bộ thờ dài, nói:

- Điều gì tử phụ cũng bảo không được, thật khó mà chiều ý tử phụ quá. Riêng có điều em thối sáo là tử phụ ưng ý.

Nói xong, nàng rút trong bọc ra một ống ngọc địch rất kỳ dị chỉ dài chừng bấy tấc, toàn ống bóng lộn trông rất xinh xắn. A Tử đưa lên môi khẽ thổi, một luồng âm thanh réo rất vang đi thật xa.

Kiều Phong sực nhớ vừa rồi lúc gã mũi sư tử ra khỏi quán cũng thấy nổi lên một thanh âm réo rất du dương, thì ra cũng là tiếng sáo này vang dội nghe rất lọt tai, song tiếng ngọc địch của A Tử lại thê lương náo nùng, không phải điệu nhạc hoà vui.

Kiều Phong cảm thấy nao nao trong dạ.

Nhưng lúc ông hiểu ra lại cười thâm trầm bảm một mình:

- Phải rồi! Chắc cô này dùng tiếng sáo để gọi đồng đảng mai phục gần đây để tập kích ta. Kiều mỗ này há sợ đoàn chuột nhất. Ta có sợ là sợ bọn đệ tử dưới trướng Tinh Tú Lão Ma chuyên dùng võ công hiểm độc. Nếu chúng ra mặt giao chiến thì mình chẳng coi vào đâu. Nhưng họ thi hành độc kế gì mà mình lơ là một chút tất bị họ ám toán.

Kiều Phong lắng tai nghe tiếng địch của A Tử thổi, lúc lên cao, lúc xuống trầm, lúc thét lên như heo bị chọc tiết, lúc thê thảm như ma quỷ kêu gào, rất là khó chịu. Một cô gái sắc nước hương trời như A Tử cầm cây ngọc bích xinh đẹp là thế mà thổi những âm thanh chói tai thì ra dưới thế gian bát ngát chẳng có điều kỳ lạ nào là không có.

Kiều Phong vẫn không hỏi han gì đến A Tử, cứ thản nhiên tiếp bước.

Chẳng bao lâu, đi tới một con đường nhỏ hẹp trên đỉnh núi.

Nẻo đường này vừa một người đi.

Kiều Phong nghĩ bụng:

- Nếu địch nhân muốn phục kích ta ắt chọn chỗ này.

Quả nhiên lên tới đỉnh núi, vừa hết một chỗ quanh, đã thấy trước đó có bốn người đứng đón.

Bốn gã này đều mặc vải xô vàng y phục hết như gã mũi sư tử đã gặp trong tử điểm. Bốn gã không đứng thành hàng chữ nhất được mà phải đứng kẻ trước người sau. Mỗi gã trong tay đều cầm một cây cương trượng khá dài.

A Tử vừa thấy bốn gã, đột nhiên không thổi sáo nữa, dừng tay gọi to:

- Tam sư huynh, tứ sư huynh, thất sư huynh, bát sư huynh đều mạnh giỏi đấy ạ? Các vị sư huynh đến hội tụ nơi đây làm gì?

Kiều Phong cũng dừng bước tựa lưng vào vách núi nói một mình:

Thử xem bọn chúng định giở trò quỷ quái gì đây?

Trong bốn gã này, gã đi đầu là một gã Đại Hán béo mập nhìn Kiều Phong từ đầu đến gót chân một hồi rồi hỏi A Tử:

- Tiểu sư Muội mạnh giỏi chứ? Sao sư Muội lại đem tâm hại nhị sư huynh?

A Tử giật mình, hỏi dồn:

- Nhị sư huynh bị thương hay sao? Ai đánh sư huynh bị thương? Bị thương có nặng lắm không?

Gã đứng sau cùng lớn tiếng nói:

- Mi đừng khéo giả ngây giả dại nữa. Chính nhị sư huynh bảo mi kêu kẻ khác đánh y bị thương. Gã vừa nói, người đã thấp lùn, lại đứng sau cùng bị ba người đứng trước che khuất. Kiều Phong nhìn không rõ mặt, chỉ nghe tiếng gã nói rất mau đủ biết gã nóng tính vô cùng. Cây cương trượng của gã lại đặc biệt lớn hơn và dài hơn các cây của đồng đảng. Xem thế đủ biết cánh tay gã mạnh lắm. Vì gã thấp lùn nên mang thứ khí giới đặc biệt để tỏ ra có chỗ hơn người.

A Tử ôm ờ hỏi:

- Bát ca! Sư huynh bảo sao? Nhị sư huynh bảo bát ca kêu người đánh y bị thương ư? Trời ơi! Sao bát ca độc ác như vậy? Sư phụ mà biết nhất định sẽ trách phạt bát ca ghê gớm lắm đó. Bát ca không sợ ư?

Gã thấp lùn tính nóng như lửa, cầm cây cương trượng đập vào sườn núi chan chát, lớn tiếng quát:

- Chính mi làm cho nhị ca phải bị thương, chứ có phải ta đâu?

A Tử cãi lại:

- Sao? Bát ca làm cho nhị sư huynh bị thương chứ không phải tiểu Muội... Được rồi! Bát ca đã thừa nhận cả ba vị sư huynh đây đều nghe rõ rồi nhé! Bát ca miệng đã nói ra sát hại nhị sư huynh đúng rồi! Bát ca đã dùng phép tam âm ngô công trảo giết nhị sư huynh.

Gã thấp lùn gầm lên:

- Ai biểu nhị sư huynh chết rồi? Y chưa chết đâu mới bị thương thôi, với lại cũng không phải do phép tam âm ngô công trảo.

A Tử mồm nậm miệng mười, cướp lời:

- Không phải tam âm ngô công trảo ư? Thế thì nhất định là phép tru trảo chưởng rồi! Nhị sư huynh không cẩn thận nên bị Bát ca ám toán. Bát ca ơi! Bát ca độc ác lắm.

Gã thấp lùn nói:

- Tam sư huynh! Động thủ đi thôi! Bất con tiểu tiện nhân này về để sư phụ phát lạc. Nó... nó... nó nói vợ nói vắn chẳng ai hiểu.

Khẩu âm gã vốn đã khó nghe lại đang cơn nóng giận, gã nói lấp lửng càng khó hiểu hơn. Gã béo mập nói:

Việc gì phải động thủ? Tiểu sư Muội trước nay vẫn ngoan ngoãn dễ bảo.

Rồi gã quay lại hỏi A Tử:

- Tiểu sư Muội! Bây giờ sư Muội theo chúng ta về nhé?

Gã béo mập ăn nói rất ôn tồn, có vẻ con người rất hoà nhã. A Tử cũng ỏn thót không vừa, nàng nói:

Tam ca ơi! Trước nay tam ca bảo làm sao, tiểu Muội cũng đều làm vậy, có bao giờ cãi lời Tam ca đâu?

Gã béo mập ra chiều đắc ý, cười ha hả, nói:

- Thế thì còn gì hay bằng! Chúng ta đi thôi, tiểu sư Muội ạ.

A Tử nói:

- Vâng xin các sư huynh tùy tiện.

Gã thấp lùn ở phía sau lại oang oang:

- Mi bảo tùy tiện cái gì? Mi phải đi với chúng ta, đừng có nói lảng nhãng!

A Tử cười, nói:

- Các sư huynh hãy đi trước, rồi tiểu Muội sẽ theo sau ngay mà.

Gã thấp lùn gắt lên:

- Không được! Phải đi ngay với chúng ta ngay bây giờ! Không đi trước đi sau gì cả.

A Tử nói:

- Tiểu Muội cũng muốn đi ngay lắm, nhưng tỷ phu tiểu Muội đây không chịu.

Nàng vừa nói vừa trở vào Kiều Phong.

Kiều Phong lâm bầm:

- Đó, đó! Cô ả lại sắp giở trò rồi.

Ông vẫn đứng tựa lưng vào vách núi, hai tay khoanh để trước ngực, dường như không quan tâm gì đến những chuyện trước mắt.

Gã thấp lùn nói:

- Ai là tử phu mi? Sao ta không trông thấy người đâu?

A Tử cười, nói móc:

- Tại Bát ca cao quá đấy mà! Tử phu tiểu Muội cũng không ngó thấy bát ca. Gã thấp lùn bản tính cực kỳ cục súc, khi gã nghe thấy ai chế giễu thân hình gã là lập tức gã nổi đóa muốn đánh nhau ngay. Bỗng một tiếng chát vang lên. Gã chống mạnh cây cương trượng xuống đất, lấy đà nhảy vọt lên không trung rồi cả người lần lượt vọt qua đầu ba gã sư huynh, hạ xuống trước mặt A Tử.

Gã quát lên:

- Đi về với chúng ta ngay!

Nói xong giơ tay toan nắm lấy vai A Tử. Kiều Phong thấy gã thếp lùn, song lưng to vai rộng. Nếu trông bề ngang thì thân thể gã cũng vạm vỡ, động tác lại rất mau lẹ. A Tử không né tránh, cứ để mặc cho gã nắm lấy. Không ngờ bàn tay của gã thấp lùn sắp chạm vào vai A Tử, gã đột nhiên ngán người rồi dừng tay lại, không nắm lấy vai nàng nữa.

Gã hỏi:

- Mi đã lấy được rồi phải không?

A Tử hỏi:

Cái gì? Gã thấp lùn nói:

- Bích Ngọc Vương Đỉnh chứ còn cái gì nữa?

Gã vừa buột miệng nói ra bốn chữ Bích Ngọc Vương Đỉnh, ba gã kia đồng thanh quát lên:

- Bát sư đệ! Người nói những gì đó?

Giọng nói đều tỏ vẻ nghiêm nghị. Gã thấp lùn nét mặt lập tức ra chiều hoảng sợ.

Kiều Phong bề ngoài mặt tựa hồ không quan tâm gì đến chuyện của bọn này, song không một lời nói hay một cử động nào của bốn gã cùng A Tử qua khỏi tai mắt ông.

Kiều Phong tự hỏi: "Bích ngọc Vương đỉnh là cái gì? Cứ coi vẻ mặt của bọn này thì đó là một vật rất quan trọng chứ không phải là tầm thường. Nếu mà bọn chúng mai phục ở đây để tập kích

mình, sao không thấy động thủ mà lại đấu khẩu với nhau? Chẳng lẽ bọn chúng không địch nổi mình, còn chờ thêm ngoại viện đến?"

Kiều Phong còn đang ngẫm nghĩ, bỗng thấy gã thấp lùn giơ tay, bảo A Tử:

- Đưa đây!

A Tử làm bộ ấp úng hỏi:

- Cái bích... bích... ấy phải không?

Rồi nàng trở Kiều Phong nói tiếp:

- Tiểu Muội đưa cho tử phụ rồi.

Nàng vừa nói câu đó, cả bốn gã cùng đưa mắt nhìn Kiều Phong chằm chập và lộ vẻ tức giận.

Kiều Phong nghĩ bụng:

- Bọn này đều có vẻ khả ố! Mình chẳng hoài công lời qua tiếng lại với chúng.

Nghĩ vậy, ông từ từ đứng dậy, đột nhiên điểm hai chân xuống đất, người vọt lên cao, tựa hồ con chim khổng lồ bay vọt lên, nhảy qua đầu cả bốn gã.

Bốn gã gọi nhau ới ới đuổi theo Kiều Phong.

Nhưng khinh công của ông tuyệt bích, bọn chúng đuổi kịp thế nào được.

Chớp mắt, Kiều Phong đã cách xa hàng mấy trượng...

Bỗng một tiếng véo véo vang lên, một thứ binh khí nặng nề ném tới sau lưng.

Kiều Phong không quay đầu lại, cũng biết có người liệng cây cương trượng tới, ông giơ tay ra phía sau bắt lấy cây cương trượng.

Bốn gã cả giận, quát tháo om sòm, lại liệng hai cây cương trượng nữa tới.

Kiều Phong lại xoay tay bắt lấy. Mỗi cây cương trượng nặng có tới năm chục cân, cả ba cây nặng đến ngoài một trăm sáu mươi cân mà Kiều Phong cầm cả trong tay như không, chân vẫn bước đều, không ngừng lại chút nào.

Lại có tiếng vù vù cây cương trượng thứ tư liệng tới. Cây này là của gã thấp lùn nặng hơn cả ba cây trước, tiếng gió reo càng mạnh.

Kiều Phong tuy không phải là hạng người hung hăng ưa đánh nhau, nhưng rất ham võ nghệ. Lúc bình thời ở Cái bang ông thường cùng bọn trưởng lão giảng tập võ nghệ. Đã mấy tháng nay, ông gặp bao nhiêu việc bất như ý, không động thủ với ai nên cũng thấy phiền muộn trong lòng.

Ông nghĩ bụng:

- Bọn này ngu dốt quá, nên cho chúng biết tay.

Ông nghe biết cây cương trượng phóng tới sau gáy chỉ còn cách một thước lại xoay tay nắm lấy. Cả bốn gã sư huynh đệ đều bị ông bắt mất khí giới vừa giận vừa sợ, biết rằng có đuổi kịp ông, cũng khó lòng địch nổi, nhưng chúng vẫn la ó đuổi theo rất gấp.

Kiều Phong chờ cho bọn chúng đuổi một lúc rồi đột nhiên dừng chân lại.

Bốn gã đang gắng sức đuổi theo, vội thu chân, lúc đã dừng được thì đã đến phía trước Kiêu Phong. Gã nào cũng thở hồng hộc.

Kiều Phong từ lúc thấy bọn chúng phóng cương trượng chạy đuổi theo, để ý đoán biết võ công bọn chúng tới mức nào. Tên thấp lùn là sức cánh tay mạnh hơn cả, còn ngoài ra ba gã kia cũng bằng gã mũi sư tử mà ông đã gặp trong quán rượu.

Kiều Phong tùm tùm cười, cất tiếng hỏi:

- Các vị đuổi tại hạ có điều chi dạy bảo?

Gã thấp lùn nói:

- Người... người là ai? Ta xem võ công của người ghê gớm lắm.

Kiều Phong cười, nói:

- Cũng thường thôi, có chi mà các hạ quá khen?

Ông vừa nói vừa vận kinh lực vào bàn tay, cầm một cây cương trượng xuống đất. Quãng đường núi này tuy không phải thuần đá cứng rắn, nhưng cũng đá nhiều đất ít. Thế mà Kiêu Phong vẫn cầm sâu xuống đầu trượng chỉ còn chìa trên mặt đất chừng hai thước, đoạn ông buông tay, dùng gót chân đạp mạnh

một cái, khiến cho cây cương trượng ngập bằng mặt đất không chìa lên chút nào.

Bốn gã thấy thân lực Kiều Phong ghê gớm như vậy, đều nghĩ là ông dùng tà phép, không ai có thể tin rằng thực lực con người lại lớn đến thế. Có gã giương hai mắt tròn xoe mà nhìn, có gã há hốc miệng ra không ngậm lại nữa. Kiều Phong cầm hết cây trượng này, đến cây khác cũng để chừa trên mặt chừng hai thước rồi đưa gót chân dậm lên cả hai cây một lúc cho ngập tịt xuống mặt đất. Đến khi Kiều Phong toan cầm cây cương trượng thứ tư xuống thì gã thấp lùn nhảy vọt lại, quát lên:

- Đừng đụng vào khí giới của ta!

Kiều Phong cười, nói:

- Được lắm! Đây ta trả cho!

Nói xong, tay phải ông cầm cây cương trượng ngấm vách núi liệng mạnh vào. Cây cương trượng này dài tám thước thì có đến bảy thước ngập vào vách đá, mà lại là chỗ vách đá rất cứng rắn.

Kiều Phong thấy mình vận kinh lực phóng trượng sâu vào vách đá như vậy, tự nhiên trong mình cũng lấy làm khoan khoái, nghĩ thầm: "Mấy tháng nay mình phải trải qua bao nhiêu nỗi lo phiền. Vậy mà công lực không bị giảm sút. Trái lại dường như còn tiếng hơn trước là khác. Nửa năm trước đây có lẽ mình không phóng trượng ngập sâu được đến thế".

Cả bốn gã đều reo lên một tiếng Ô kinh ngạc và đều lộ vẻ kinh sợ Kiều Phong.

A Tử chạy sau cũng đuổi đến nơi.

Nàng la lên:

- Tỷ phu ơi! Võ công tỷ phu giỏi quá rồi! Tỷ phu dạy cho em.

Gã thấp lùn cả giận, nói:

- Mi nói cái gì? Mi đã là đệ tử phái Tinh Tú, sao còn được đi kêu người ngoài dạy võ nghệ.

A Tử vênh mặt lên nói:

- Y là tỷ phu tiểu Muội, sao bát ca còn bảo là người ngoài?

HỒI 41

ĐÌNH NGỌC LÀM NÊN PHÉP HÓA CÔNG

Gã thấp lùn vội nhảy lại để thu lấy khí giới của mình.

Do Kiều Phong đã lượng biết sức khinh công của gã đến mức nào, nên ông phóng cây cương trượng vào vách đá núi cao hơn mặt đất hai trượng.

Gã thấp lùn nhảy lên cũng còn cách nửa thước nữa mới với tới được.

A Tử vỗ tay cười, nói:

- Hay quá! Bát ca ơi! Bát ca có nhờ được khí giới của Bát ca ra được thì tiểu Muội mới theo Bát ca về báii kiến sư phụ, còn nhờ không được thì đừng hòng.

Gã thấp lùn nhảy cái vừa rồi đã dùng hết sức bình sinh và thi triển khinh công đến tột độ, muốn nhảy cao hơn một tấc nữa thì khó lòng.

Gã nghe A Tử nói móc tức quá, cố sức nhảy lên cao hơn nhưng chỉ có đầu ngón tay giữa là chạm tới cây cương trượng mà thôi.

A Tử lại cười, nói:

- Mới chạm tới là không kể, phải nhờ ra mới được.

Gã thấp lùn lại càng tức giận hơn nữa. Lần này gã chuẩn bị lâu hơn hai lần trước, điểm hai chân xuống, vận hết khinh công, nhảy vọt lên. Quả nhiên ngón tay gã bám vào được cây cương trượng, nhưng người gã treo lơ lửng trên không đu qua đu lại. Gã dùng tay lay đi lay lại cây trượng. Nhưng cây trượng cắm sâu vào trong đá đến bảy thước mà gã cứ đu qua đu lại để lay như vậy thì cho đến ba ngày ba đêm cũng không nhờ ra cho được, chỉ tỏ làm trò cười cho mọi người.

Kiều Phong cười, nói:

- Kiều mỗ xin kiếu các vị đây!

Gã thấp lùn không chịu buông tay, vì võ công gã đến mức nào gã tự biết rồi. Gã vừa nhảy lên nắm cây cương trượng đã là may mắn lắm, nếu tuột xuống thì sau có nhảy lên nữa vị tất đã nắm được. Cây cương trượng này gã tiếc lắm vì nó vừa vặn với sức gã. Muốn đánh cái khác được đúng như vậy cũng khó. Gã lại cố sức lắc cây trượng mấy cái nữa, song vẫn không nhúc nhích. Vừa nhìn thấy Kiều Phong chuyển mình bước đi, gã vội la lên:

- Ở kia! Người phải để Bích Ngọc Vương Đỉnh lại đã! Nếu không thì sau này rắc rối lắm đó.

Kiều Phong hỏi:

- Bích Ngọc Vương Đỉnh gì đâu? Nó là cái chi vậy?

Ba gã đệ tử phái Tinh Tú tiến lại, nói:

- Võ công các hạ thật là xuất quỷ nhập thần. Chúng tôi bội phục vô cùng. Cái đỉnh nhỏ đó là một vật rất quan trọng của bản môn, người ngoài có cũng chẳng làm gì được, xin các hạ trả lại cho, chúng tôi xin đền đáp.

Kiều Phong thấy bọn chúng không có vẻ giả trá mà cũng không phải mai phục tại đây để tập kích mình, liền nói:

- A Tử! Cô lấy cái "Bích Ngọc Vương Đỉnh" chi chi đó cho tôi xem đó là cái gì?

A Tử đáp:

- Trời ơi! Em đã đưa cho tử phụ rồi mà, còn muốn trả lại hay không là tùy ở nơi tử phụ. Nếu tử phụ giữ lại thì cũng là của tử phụ, không can dự gì tới em nữa.

Kiều Phong nghe A Tử nói, đã đoán ra cô ả đánh cắp bảo vật của sư môn cô. Song cô cố ý bảo đã đưa cho mình rồi là cốt để gieo vạ cho mình đây.

Ông liền tương kế tựu kế, cười ha hả nói:

- Cô đưa cho tôi rất nhiều thứ mà tôi chẳng biết cái nào là Bích Ngọc Vương Đỉnh cả.

Gã thấp lùn đang lơ lửng trên không vừa nghe Kiều Phong nói vậy, cũng xen vào:

- Cái đỉnh ngọc cao độ năm tấc, toàn thân màu xanh ngọc ấy mà.

Kiều Phong nói:

- Ô, cái đó hử? Tôi quả đã thấy rồi, nhưng cứ tưởng là một thứ đồ chơi trẻ con, chẳng dùng làm gì được.

Gã thấp lùn nói:

- Người có hiểu gì đâu! Sao lại bảo là một cái đồ chơi con trẻ? Cái đỉnh ngọc đó...

Gã toan nói nữa thì gã béo mập vội quát lên:

- Sư đệ nói lằng nhằng gì lắm thế?

Rồi quay lại nói với Kiều Phong:

- Cái đó tuy là đồ chơi không dùng được việc gì, song của gia sư... Thân phụ của gia sư đã để lại cho người, vì thế mà không thể để mất được, xin các hạ trả lại cho.

Kiều Phong nói:

- Chết chưa! Thế mà tôi đã quăng đi mất rồi! Cũng không nhớ quăng ở đâu. Không biết còn tìm lại được nữa không? Nếu là một vật quan trọng thì tôi phải trở lại Tín Dương để tìm. Có điều đường sá xa xôi đi lại phiền phức và mất thì giờ.

Gã thấp lùn vội la lên:

- Quan trọng lắm chứ sao lại không? Chúng ta mau... quay lại để tìm kiếm.

Nói tới đây, gã buông mình nhảy xuống, bỏ luôn cả cây khí giới rất quý của gã.

Kiều Phong đưa tay khẽ vỗ trán mình mấy cái, nói:

- Chà! Mấy bữa nay ít uống rượu thành ra lú lẫn. Cái đỉnh ngọc này không biết bỏ ở Tín Dương hay ở Đại Lý? Không chừng ở Tín Dương cũng nên...

Gã thấp kùn tính nóng như lửa, lớn tiếng la lên:

- Trời ơi! Người nói cái gì mà rắc rối vậy? ở Đại Lý hay ở Tín Dương? Muốn ở đâu thì ở, nhưng đừng nói đùa.

Gã béo mập xem chừng Kiều Phong cố ý làm khó dễ, liền nói:

- Các hạ bất tất nói giỡn. Nếu chiếc đỉnh ngọc còn nguyên vẹn không nứt mẻ đưa trả lại cho, thì chúng tôi xin tạ ơn rất hậu quyết chẳng sai lời.

Kiều Phong nói:

- Chết rồi! Tôi nhớ ra rồi...

Bốn gã nhớn nhác hỏi:

- Sao?

Kiều Phong nói:

- Cái đỉnh ngọc đó bỏ ở nhà Mã phu nhân, tôi bỏ vào đống lửa. Nhà phu nhân đã bị đốt cháy thành than không còn một mảnh ngói. Cái đỉnh đó bị lửa đốt không hiểu có việc gì không?

Gã thấp lùn lớn tiếng kêu lên:

- Thế thì hư mất rồi còn gì? Cái này... cái này... Tam sư huynh làm sao thì làm tôi không biết đâu. Sư phụ có trách phạt cũng không liên quan gì đến tôi.

Đoạn, gã quay sang bảo A Tử:

- Tiểu sư Muội! Sư Muội nói với sư phụ thế nào thì nói, tôi mặc kệ đó.

A Tử cười, nói:

- Tôi nhớ dường như cái đó không bỏ tại nhà Mã phu nhân. Thôi Muội xin kiếu các vị sư huynh để các vị nói chuyện với tỷ phu.

Nói xong nàng lạng người đi một cái, bước lên trước Kiêu Phong.

Kiều Phong quay lại giang tay cản trở bốn gã, nói:

- Nếu các vị nói rõ lai lịch cái Bích Ngọc Vương Đỉnh ở đâu ra thì không chừng tôi còn có thể giúp các vị để tìm lại. Nếu không thì tại hạ cũng xin kiếu luôn.

Gã thấp lùn nói:

- Tam sư huynh! Tôi nghĩ không còn cách nào nữa. Sư huynh đem cái đó nói rõ cho y biết đi!

Gã béo mập nói:

- Được rồi! Tôi nói để các hạ hay...

Kiều Phong không chờ cho gã béo mập hết lời, đột nhiên lạng người đi một cái nhảy đến bên gã thấp lùn, đưa tay ra nâng nách gã, nói:

- Chúng ta lên trên kia nói chuyện. Ta chỉ tin lời người thôi chứ không nghe họ.

Nguyên Kiều Phong biết gã béo mập tuy mặt ngoài ra vẻ hiền hậu nhưng kỳ thật gã rất xảo quyệt, không có câu nào thành thực. Vả lại gã thấp lùn tuy láu táu nhưng thực thà không biết nói dối. Kiều Phong kéo gã thấp lùn chạy thẳng lên vách núi.

Chỗ vách này tuy không dựng đứng nhưng cũng khó trèo và chẳng bấu víu vào đâu được. Thế mà Kiều Phong đề khí đi thẳng lên.

Chạy một mạch đã được hơn ba mươi trượng, thì đến một chỗ có mô đá lồi ra.

Ông liền đặt gã thấp lùn lên mô đá này, còn chính mình thì ông một chân đạp vào vách, còn một chân ở ngoài không gian.

Ông nói:

- Bây giờ người nói cho ta nghe đi.

Gã thấp lùn ở trên cao nhìn xuống, bất giác choáng váng, vội la lên:

- Mau... buông ta xuống!

Kiều Phong cười, nói:

- Người nhảy mà xuống!

Gã thấp lùn nói:

- Người đừng nói nhảm! Cao thế này mà nhảy xuống thì người nát ra như cám còn gì!

Kiều Phong thấy gã lâm vào tình cảnh nguy ngập, mà không chịu nói ra thì trong lòng không khỏi khen thầm gã là người gan dạ.

Ông hỏi:

- Tên người là gì?

Gã đáp:

- Ta là Xuất Trần Tử.

Kiều Phong tùm tùm cười, nghĩ bụng:

- Cái tên nghe có vẻ phong nhã. Có điều thân thể gã không tương xứng.

Ông nói tiếp:

- Ta không đứng đây với người được nữa, xin kiếu thôi. Sau này có ngày tái ngộ.

Xuất Trần Tử la lên:

- Không được, không được! Trời ơi! Ta té chết bây giờ.

Hai tay gã bám chặt vào vách núi, ngấm vận nội lực muốn bám lấy mỏm đá.

Song chỗ sờ tay thấy trơn tuột không bám víu vào đâu được, tuy gã võ công cao cường, song ở trên cao, ba mặt chơi voi trông mà phát khiếp.

Ba gã đứng dưới đất la hoảng không ngớt.

Kiều Phong giục:

- Nói mau đi! Bích Ngọc Vương Đỉnh dùng làm gì? Nếu người không chịu nói thì ta xuống đây, để mặc kệ người ngồi đó.

Xuất Trần Tử vội nói:

- Tôi... tôi không nói không được hay sao?

Kiều Phong đáp:

- Người không nói cũng được. Nhưng kiếu người đấy!

Xuất Trần Tử vội nắm áo Kiều Phong:

- Để tôi nói! Bích Ngọc Vương Đỉnh này là... một trong tam bảo của tệt phái. Nó... có công dụng về việc luyện Hoá Công Đại Pháp. Sư phụ tôi bảo bọn võ lâm ở Trung Nguyên khi nghe đến thuật Hoá Công Đại Pháp của tệt phái đều hồn vía lên mây. Nên hễ họ trông thấy Bích Ngọc Vương Đỉnh này là muốn đập tan ngay lập tức. Vật này là một thứ kỳ trân, trên đời ít có chứ không phải tầm thường.

Kiều Phong đã nghe tiếng Hoá Công Đại Pháp từ lâu biết đó là một tà thuật. Ông vừa nghe nói Bích Ngọc Vương Đỉnh dùng vào việc đó liền không hỏi gì nữa. Ông đưa tay ra nắm lấy nách Xuất Trần Tử chạy ngay xuống núi.

Sườn núi dốc tựa bờ tường, nên lúc xuống rất mau nhưng cực kỳ nguy hiểm.

Xuất Trần Tử kinh hãi vô cùng, hô hoán rầm lên, song tiếng hô chưa dứt thì hai chân đã chắm đất. Mặt gã xám ngắt, hai đầu gối run lên bần bật.

Gã béo mập hỏi:

- Bát sư đệ! Sư đệ đã nói cả rồi ư?

Xuất Trần Tử chưa kịp trả lời, Kiều Phong đã gọi A Tử, bảo:

- Đưa đây!

A Tử hỏi lại:

- Đưa cái gì cơ tử phụ?

Kiều Phong nói:

- Bích Ngọc Vương Đỉnh.

A Tử nói:

- Tử phụ vừa bảo bỏ trong nhà Mã phu nhân rồi kia mà, sao còn đòi em?

Kiều Phong đưa mắt nhìn thấy nàng thân hình mảnh dẻ, chiếc lưng thon nhỏ xíu, lại mặc áo mỏng, tựa hồ nàng không để cái đỉnh ngọc cao năm tác bên trong mình thì nghĩ bụng:

- Cô này thật là xảo quyết. Nhưng đây là việc nội bộ môn phái cô ta thì mình chẳng cần can thiệp đến làm quái gì. Có điều những thứ tà thuật mà quái này ám ảnh ghê gớm lắm. Nếu âm hồn không tan mà cứ theo mình quấy nhiễu thì cũng ớn lắm!

Ông nghĩ vậy, liền nói:

- Cái đó Tiêu mỡ chẳng dùng làm chi được, thì lấy làm cóc gì? Các người tin lời ta cũng vậy mà không tin cũng thế thôi. Tiêu mỡ xin cáo từ đây.

Nói xong rảo bước đi ngay.

Ông mới nhô lên thụt xuống vài lần đã bỏ năm người kia khá xa.

Bốn gã khiếp sợ thần oai của Kiều Phong, nửa muốn đuổi theo, nửa không dám.

Chúng bàn nhau mãi chưa quyết định ra sao thì Kiều Phong đã mất hút dù có muốn đuổi cũng không kịp nữa.

Kiều Phong chạy một mạch hơn bảy mươi dặm đường mới tìm được một tử điểm liền vào đó uống rượu ăn cơm.

Đêm hôm ấy Kiều Phong nghỉ lại quán Chu Vương.

Ông vận nội công một lúc rồi đi ngủ ngay.

Đến nửa đêm Kiều Phong đang ngủ say, thốt nhiên nghe tiếng sao lạnh lạnh vang lên.

Ông là người nội công thâm hậu, thấy tiếng sao đó nổi lên từ đằng xa, ông đã nghe tiếng mà có vẻ quái lạ.

Tiếng sao tuy không lớn lắm, song vẫn làm cho ông giật mình tỉnh giấc. Ông ngồi dậy để ý lắng tai nghe.

Một lúc sau, về góc Tây Nam, Kiều Phong nghe thấy mấy tiếng sao đáp lại. Tiếng sao này gắt gao thê thảm dị thường.

Ông nhận ra rằng đó là tiếng ngọc địch của phái Tinh Tú Hải Ma thì cười thâm trong bụng, lắm bầm:

- Bọn chúng đã đến gần đây, mình chẳng thềm để ý đến làm chi.

Thế rồi ông lại nằm xuống.

Đột nhiên lại hai tiếng sao "toe toe" vang lên và nghe rất gần, dường như ở ngay trong tử điểm này.

Tiếp theo có tiếng người giục:

- Dậy mau đi! Đại sư huynh đã đến! Chắc là bắt được tiểu sư Muội rồi!

Một người khác hỏi lại:

- Bắt được rồi ư? Anh liệu phen này cô ả còn sống được nữa chăng?

Người trước đáp:

- Ai biết đâu đấy! Đi mau, đi mau!

Tiếng hai người nói rất khẽ, song Kiều Phong nghe được rõ ràng.

Tiếp theo mấy tiếng đẩy cửa sổ, rồi có tiếng người nhảy ra ngoài.

Kiều Phong nghĩ bụng:

- Đây là hai gã đệ tử khác của phái Tinh Tú Hải. Không ngờ trong tử quán này cũng có bọn chúng mai phục. Có lẽ hai gã đến đây trước ta và im hơi lặng tiếng nên ta chưa phát giác ra. Nguyên bản ý Kiều Phong cũng không muốn can thiệp vào việc người, song ông thấy hai gã hỏi nhau "Phen này liệu A Tử còn sống được chăng" thì ông lại nhớ tới lời di ngôn của A Châu dặn ông phải trông nom cho A Tử.

Ông lẩm bẩm:

- Cô bé này tuy rất thâm độc, ta cũng không thể để cô bị chúng giết chết. Nếu ta bỏ mặc thì còn tình nghĩa gì với A Châu nữa?

Nghĩ vậy, ông nhảy ra khỏi phòng, thì nghe thấy tiếng sáo liên miên không ngừng.

Chỗ này dứt thì chỗ kia lại nổi lên đáp lại và đều chuyển về hướng tây nam.

Kiều Phong theo tiếng sáo chạy đi.

Chẳng bao lâu, ông đã đuổi kịp hai gã ở trong tiêu điểm đi ra.

Hai gã này ăn mặc cùng một kiểu với những gã kia, song nghe tiếng bước chân đã ra người già nua.

Tuổi hai gã này nhiều hơn mấy gã đệ tử mà ông đã được gặp trước.

Kiều Phong đi cách sau hai người chừng hai mươi trượng rồi cứ giữ mực đó theo dõi.

Ông đi qua hai ngọn núi, chợt thấy trong hang núi trước mặt có đóng lửa sáng.

Ngọn lửa này cao chừng năm thước, màu sắc xanh biếc, khác hẳn lửa thường.

Kiều Phong để ý nhìn, tựa hồ như ma quỷ âm thầm.

Hai gã nhắm đóng lửa mà chạy. Tới trước đóng lửa, hai gã lại phục xuống đất.

Kiều Phong cũng dừng bước, ẩn vào phía sau tảng đá để nhìn ra, thấy đến hơn mười người đang tụ tập bên đóng lửa.

Gã nào cũng mặc áo xô vàng, kẻ cao người thấp, ánh lửa xanh biếc chiếu vào mặt chúng, tên nào cũng lộ vẻ thâm hiểm.

Bên trái đồng lửa biếc, có một người mặc áo tía đang đứng chính là A Tử.

Hai tay nhỏ nhắn của nàng đã bị dây sắt trói lại.

A Tử mặt trắng như tuyết, ánh lửa xanh lè chiếu vào, trông khác hẳn đi.

Song trên môi nàng vẫn nở một nụ cười, tỏ ra nàng rất quật cường chẳng sợ hãi gì.

Mọi người ngồi bên không ai lên tiếng, mắt chăm chú nhìn đồng lửa, tay trái để lên trước ngực, miệng lâm râm không biết khấn khứa gì.

Kiều Phong biết các môn phái tà mà đều có một nghi thức riêng biệt nên không cần để ý. Thốt nhiên, Kiều Phong nghe hai gã đệ tử lúc này lên tiếng:

- Đại sư huynh đã đến!

Ông nghe biết gã là đại đệ tử phái Tinh Tú và là một nhân vật đầu não trong đám này.

Ông lại đưa mắt ngó mười mấy gã, thấy già có trẻ có và đều ăn mặc giống như nhau.

Về mặc cử chỉ những người này không có ai đặc sắc, tỏ ra là người cầm đầu.

Kiều Phong còn đang ngẫm nghĩ, bỗng nghe ba tiếng sáo "toe toe toe" có vẻ ôn hoà từ phía đông bắc vọng lại.

Mọi người quay lại nhìn về phía có tiếng sáo, nghiêng mình thi lễ.

A Tử chỉ sẽ hé môi chứ không xoay mình.

Kiều Phong cũng nhìn về phía có tiếng sáo thì thấy bóng một người mặc áo trắng vun vút đi tới. Hành động của gã này cực kỳ mau lẹ.

Gã cầm một ống sáo trắng đưa lên miệng nhìn vào đồng lửa mà thổi, đồng lửa lập tức tắt phụt ngay.

Giang sơn lại chìm đắm vào trong thế giới hắc ám.

Chỉ trong khoảnh khắc, ngọn lửa xanh biếc lại sáng loé lên, vụt một cái ngọn lửa bùng lên trên không cao chừng ba trượng rồi từ từ hạ xuống.

Mọi người hô vang:

- Đại sư huynh pháp lực rất là thần diệu, khiến chúng tôi được mở rộng tâm con mắt.

Kiều Phong để ý nhìn gã đại sư huynh, bất giác rùng mình. Trong bụng ông vẫn đinh ninh đại sư huynh phải là người già đến năm sáu chục tuổi. Không ngờ bên đống lửa xuất hiện thêm một người áo trắng đứng sừng sững. Gã là một thiếu niên chừng hai mươi hai, hai mươi ba tuổi. Người gã cao và gầy, sắc mặt trông xanh và hơi vàng, tướng mạo khôi ngô tuấn tú.

Cặp lông mày hình thanh kiếm chênh chếch đi lên trông rất oai nghiêm. Tay trái gã cầm một ống ngọc dịch dài đến hai thước.

Kiều Phong đã nhìn thấy kỹ thuật thổi lửa của y, cùng khinh công vun vút lúc gã tới đây, ông biết lực gã lợi hại vô cùng. Nhưng luồng hơi thổi tắt lửa vừa rồi lại thổi cháy lên đều không phải do nội lực mà ra. Ông chắc rằng trong ống sáo có giấu thứ thuốc gì đặc biệt.

Ông lẩm bẩm:

- Gã này tuy tuổi còn nhỏ, nhưng đúng là tay kinh dịch, không trách ai đã nghe danh phái Tinh Tú đều sợ mất mật. Quả nhiên nhân tài phái này cũng ghê gớm lắm. Đồ đệ đã lợi hại thế này, thì Tinh Tú Lão Ma còn ghê gớm đến đâu. Hạng người này đã đến đây mà mình muốn cứu A Tử không phải là việc dễ.

Kiều Phong nghĩ vậy có vẻ hối hận là mình không động thủ ngay từ lúc mới đến, có phải cứu xong A Tử rồi không. Hiện giờ ta chỉ có một mình, nếu gặp kinh dịch dù không đáng sợ, nhưng chưa chắc đã cứu được A Tử bình yên.

Thiếu niên áo trắng nhìn A Tử, hỏi:

- Tiểu sư Muội! Sư Muội to gan thật đấy! Biết bao nhiêu anh em phải chột vạt về sư Muội.

Tiếng gã trong trẻo rất dễ nghe.

A Tử cười, nói:

- Cả đến đại sư huynh cũng phải đích thân đi tìm kiếm, thì quả nhiên thể diện tiểu Muội tăng thêm được ít nữa. Dù sao thì tiểu Muội cũng đã dựa vào thế vững như núi, chả còn sợ gì nữa.

Thiếu niên áo trắng hỏi:

- Sư Muội cậy thế ai mà bảo vững như núi?

A Tử đáp:

- Đúng thế! Tiểu Muội có gia gia, có bá phụ, có má má lại có cả tỷ phu nữa. Bấy nhiêu người mà chẳng vững như núi là gì?

Thiếu niên áo trắng hăng giọng hỏi lại:

- Sư Muội từ thuở nhỏ đã do gia gia ta nuôi dưỡng cho đến ngày khôn lớn, có thấy cha mẹ gì đâu? Bây giờ tự nhiên ở đâu mọc ra họ hàng thân thích thế?

A Tử đáp:

- Có ai lại không cha không mẹ bao giờ, chẳng lẽ ở trong hòn đá chui ra hay sao? Có điều gia gia má má tiểu Muội giữ tên họ bí mật, không muốn cho người ta biết mà thôi.

Thiếu niên áo trắng hỏi:

- Thế song thân sư Muội là ai?

A Tử đáp:

- Tiểu Muội nói ra e làm cho đại ca phải khiếp vía. Nếu đại ca muốn cho tiểu Muội nói ra, thì hãy mở trói cho tiểu Muội trước.

Thiếu niên áo trắng không ngờ bị cô lừa gạt, liền nói:

- Sư Muội muốn ta mở trói cho cũng chẳng khó gì. Hãy đưa Bích Ngọc Vương Đỉnh cho ta trước.

A Tử nói:

- Cái đỉnh đó ở nơi tỷ phu tiểu Muội. Tam sư huynh, Tứ sư huynh, Thất, Bát sư huynh không chịu đòi lại thì tiểu Muội biết làm sao được?

Thiếu niên áo trắng đưa mắt nhìn bốn gã mà Kiều Phong đã gặp lúc ban ngày. Về mặt thiếu niên rất ôn hoà, thế mà bốn gã cũng sợ run.

Xuất Trần Tử nói:

- Đại sư huynh! Việc này không liên quan đến tiểu đệ. Tỷ phu sư Muội... bản lãnh ghê gớm quá, chúng tôi không đuổi kịp.

Thiếu niên áo trắng nói:

- Tam sư đệ! Nói cho ta nghe.

Gã béo mập đáp:

- Vâng, vâng!

Đoạn, đem việc gặp Kiều Phong ở đâu, ông đón lấy những cây cương trượng như thế nào, rồi đem Xuất Trần Tử lên vách núi tra hỏi ra sao thuật lại kỹ một lượt, không giấu giếm câu nào.

Gã béo mập vốn là người rất bình tĩnh, lúc nào ăn nói cũng thản nhiên, thế mà đứng trước gã thiếu niên áo trắng, hấn sợ quá giọng run run dường như vạ lớn đã đến cho mình.

Thiếu niên áo trắng chờ gã nói xong, gật đầu rồi quay lại hỏi Xuất Trần Tử:

- Người nói với y cả rồi hay sao?

Xuất Trần Tử đáp:

- Tiểu đệ tiểu đệ...

Thiếu niên áo trắng vẫn ôn tồn:

- Người nói với y thế nào cư thuật lại cho ta hay.

Xuất Trần Tử nói:

- Tiểu đệ tiểu đệ bảo Bích Ngọc Vương Đỉnh là một trong ba thứ báu vật của bản môn, là... là thứ để luyện đại pháp... đó. Tiểu đệ lại nói cho y hay rằng sư phụ thường nói bọn võ lâm ở Trung Nguyên hễ nghe đến Hoá Công Đại Pháp của chúng ta là hồn vía lên mây. Nếu Bích Ngọc Vương Đỉnh vào tay họ là họ đập tan ngay.

Ngừng giây lát, Xuất Trần Tử kể tiếp:

- Tiểu đệ còn bảo y Bích Ngọc Vương Đỉnh là vật chí bảo trên đời hiếm có. Vì thế... vì thế mà xin y trả lại cho.

Thiếu niên áo trắng nói:

- Hay lắm! Thế rồi y bảo sao?

Xuất Trần Tử nói:

- Y không nói gì cả, buông tiểu đệ xuống.

Thiếu niên áo trắng nói:

- Thế thì ngươi khá đấy! Ngươi bảo y cái Bích Ngọc Vương Đỉnh đó dùng vào việc luyện Hoá Công Đại Pháp, lại còn sợ y không hiểu Hoá Công Đại Pháp là cái chi chi nên phải mách thêm cho y rằng bọn võ lâm ở Trung Nguyên hề đề cập đến đại pháp này là hồn vía lên mây. Thế là tuyệt diệu! Nhưng y có phải là người trong môn phái võ ở Trung Nguyên không?

Xuất Trần Tử nói:

- Tiểu đệ tiểu đệ cũng không biết nữa.

Thiếu niên áo trắng hỏi vặn lại:

- Ngươi biết mà bảo không, hay ngươi không biết thật?

Gã thiếu niên vẫn nói bằng một giọng rất ôn hoà, thế mà Xuất Trần Tử, con người quật cường táo bạo, phải sợ đến kinh hồn tửng đảm, hai hàm răng chạm vào nhau cầm cập.

Gã run lên đáp:

- Tiểu đệ tiểu đệ... không biết... thật. Gã cố giữ cho hàm răng khỏi đập vào nhau mà không sao giữ được. Gã đã nói lắp lại thâm vào những tiếng run cầm cập rất khó nghe.

Thiếu niên áo trắng hỏi:

- Ngươi bảo vậy có làm y khiếp sợ hồn vía lên mây không. Hay là y chẳng sợ cóc gì?

Xuất Trần Tử đáp:

- Dường như... y... không sợ thì phải...

Thiếu niên áo trắng hỏi:

- Ngươi thấy thế nào mà đoán là y không sợ?

Xuất Trần Tử nói:

- Tiểu đệ đoán không ra. Xin đại... đại huynh cho tiểu đệ biết.

Thiếu niên áo trắng nói:

- Người các phái võ ở Trung Nguyên sợ nhất là Hoá Công Đại Pháp của chúng ta. Nhưng chiếc đỉnh ngọc đó đã vào tay y, môn Hoá Công Đại Pháp không thể luyện được nữa, vì thế mà y không sợ.

Xuất Trần Tử nói:

- Phải rồi, phải rồi! Đại... đại ca trông... trông thấy xa...
muôn dặm... liệu việc như thần. Tiểu... tiểu đệ còn kém xa lắm.

HỒI 42

CÁCH TRỪNG PHẠT GHÊ HỒN CỦA TRÍCH TINH TỬ

Tiêu Phong lúc ban ngày đã gặp bọn đệ tử phái Tinh Tú thấy trong đám này có gã Xuất Trần Tử là kẻ thắng thần thực thà nên đã có cảm tình với gã.

Bây giờ thấy gã sợ hãi thiếu niên áo trắng thế, có ý muốn ra tay cứu gã. Không ngờ càng nghe lâu ngày càng thấy gã ăn nói chẳng ra gì cả, chỉ là hạng hèn nhát, xu mị gã thiếu niên một cách khả ố.

Ông lâm bảm:

- Gã này đâu phải là trang hảo hán? Dù gã sống hay chết cũng mặc, chẳng thêm bận tâm đến nữa.

Thiếu niên áo trắng quay sang hỏi A Tử:

- Tiểu sư Muội! Tỉ phu sư Muội là ai?

A Tử nói:

- Tỉ phu tiểu Muội ư? Tiểu Muội nói ra sợ đại ca hoảng hồn!

Thiếu niên áo trắng nói:

- Không sao đâu. Sư Muội cứ nói ra. Nếu là trang anh hùng lừng lẫy tiếng tăm thì Trích Tinh Tử này cũng cần biết để mà lưu ý.

Tiêu Phong nghe gã tự xưng danh, liền lâm bảm:

- Gã Trích Tinh Tử này xem ra có vẻ khoáng lác! Vừa rồi mình thấy thân pháp gã lướt nhanh như gió, tuy khinh công giỏi thật, song cũng chẳng hơn gì ba tên Thạch Đại Lý hay Vân Trung Hạc, một trong tứ ác. Có điều công phu gã này cổ quái ác hơn.

Bỗng thấy A Tử hỏi lại:

- Đại ca! Trong các phái võ Trung Nguyên, ai là người đứng đầu đại ca có biết không?

Thiếu niên áo trắng tức Trích Tinh Tử đáp:

- Người ta thường đồn đại đến hai tên: "Bác Kiều Phong, Nam Mộ Dung." Chẳng lẽ cả hai người đều là tử phu sư Muội?

Tiêu Phong nghe Trích Tinh Tử nói đến câu: "Chẳng lẽ hai người đều là tử phu sư Muội?" Thì lửa giận bốc lên bùng bùng. A Tử chỉ là một cô chị, sao lại có hai tử phu được?

Ông lâm bảm:

- Thằng lỏi này quen thói ăn nói càn rỡ, sẽ cho người biết tay để chữa thói hồ đồ.

A Tử cười khanh khách nói:

- Đại ca nói thế mới là thú vị! Tiểu Muội chỉ có một tử nương lấy đâu ra hai tử phu?

Trích Tinh Tử tủm tỉm cười nói:

- Nào ta có biết tử sư Muội chỉ có một tử nương? Hề hề. Dù tiểu sư Muội chỉ có một cô chị mà có những hai tử phu lại càng là một chuyện ly kỳ.

A Tử nói:

- Này này! Tử phu tiểu Muội hay ghen lắm đó! Lần sau tiểu Muội gặp tử phu sẽ đem câu chuyện này thuật cho y nghe để đại ca ném mùi đau khổ với y. Tiểu Muội nói để đại ca biết, tử phu tiểu Muội! Bang Chúa Cái Bang, oai danh lừng lẫy khắp Trung Nguyên, Bắc Kiều Phong chính thị!

A Tử vừa dứt lời, mấy gã đệ tử phái Tinh Tú đã gặp Tiêu Phong đều giật mình không nhận được, đồng la lên:

- Ủa!

Nhị sư huynh tứ gã mũi sư tử nói:

- Thảo nào, thảo nào! Y bóp gãy tay tôi, tôi cũng không ân hận gì nữa.

Trích Tinh Tử sẽ nhíu cặp lông mày, nói:

- Bích Ngọc Vương Đỉnh đã vào trong tay Cái Bang thì thật khó lòng lấy lại rồi đây.

Xuất Trần Tử tuy đang sợ hãi nhưng không sao đổi được cái tật lồm mồm.

Gã lấp bắp:

- Đại sư huynh! Gã Kiều Phong đó hết... làm Bang Chúa... Cái Bang rồi! Đại ca vừa ở miền tây về chẳng lẽ chưa được nghe các phái Trung Nguyên vừa đây mới xảy ra một việc quan trọng. Gã Kiều Phong đó bị người Cái Bang trục xuất ra khỏi Cái Bang rồi.

Trích Tinh Tử khẽ thở dài.

Song bộ mặt gã chỉ khẩn trương một lúc rồi trở lại bình thường.

Gã nói:

- Kiều Phong bị trục xuất khỏi Cái Bang rồi ư? Việc đó có thật không?

Tam đệ tử tức là gã béo mập đáp:

- Khấp chồn giang hồ đâu cũng nói vậy. Họ còn đồn đại hẳn không phải người Hán mà là người Khất Đan và đã trở nên kẻ thù số một của các anh hùng Trung Nguyên. Ai cũng muốn giết y cho hả giận. Tiểu Muội còn nghe nói Tiêu Phong giết song thân, giết sư phụ giết cả bạn bè, còn là một gã hèn hạ bỉ ổi, không một điều tàn ác nào gã từ.

Tiêu Phong nấp ở phía sau tảng đá núi nghe chúng kể chuyện về những tai bay vạ gió không may mình gặp phải từ mấy tháng thì không khỏi đau lòng. Mặc dầu ông võ công tuyệt thế, đóm hơn người mà thanh danh ông bị các bậc anh hùng trong võ lâm lẫn mạ, lòng ông một phen uất ức, chán nản cuộc đời.

Bỗng thấy Trích Tinh Tử hỏi A Tử:

- Sao tử nương sư Muội đi lấy con người ấy? Chẳng lẽ khắp nơi thiên hạ chết hết cả, không còn chàng trai nào nữa hay sao? Hay là bị hấn tiên dâm hậu thú, rồi bị ép uống phải lấy hấn là chồng?

A Tử cười lạt nói:

- Về việc tử nương tiểu Muội lấy hấn trong trường hợp nào, tiểu Muội không biết. Song tử nương tiểu Muội đã bị hấn ra tay đánh cho vài chưởng chết mất rồi. Bọn chúng đều la lên một tiếng kinh ngạc.

Bọn này nguyên là một lũ tà đạo lòng dạ trợ như gỗ đá, thế mà nghe nói Tiêu Phong giết cha mẹ, giết thầy, giết bạn, lại giết cả

vợ con cũng không khỏi cảm xúc, ghê cho thủ đoạn tàn ác trên đời ít có.

Trích Tinh Tử nói:

- Tưởng gã còn ở Cái Bang, người nhiều thế mạnh, thì quàala điều khó khăn trong việc đối phó với hắn, nay hắn đã bị trục xuất khỏi Cái Bang, chẳng lẽ mình còn sợ hắn hay sao? Ha ha!

Đột nhiên hắn buông mấy tiếng cười lạt nói:

- Thế mà bọn võ lâm tại Trung Nguyên nêu danh Bắc Kiều Phong, Nam Mộ Dung gì gì hay quá: Ta không tin rằng hai gã có thì chống chọi lại với công phu kỳ diệu của phái Tinh Tú ta.

Gã bếp mậ nói:

- Chính thế! Bọn sư đệ chúng tôi cũng nghĩ vậy. Võ công của đại ca đã siêu phàm nhập thánh, phen này đại ca đến Trung Nguyên chém chết luôn cả Bắc Kiều Phong, Nam Mộ Dung làm tỏa nhụt nhuệ khí các phái võ Trung Nguyên, để họ biết phái Tinh Tú ta lợi hại đến thế nào!

Trích Tinh Tử hỏi:

- Gã Kiều Phong hiện giờ ở đâu? Bọn ta đi phương nào tìm hắn?

A Tử nói:

- Hắn biểu ra ngoài ả Nhận Môn Quan. Bọn ta theo phương đó mà đuổi chẳng sớm thì chầy cũng tìm được hắn.

Trích Tinh Tử nói:

- Phải rồi! Nhị Tam, Tứ, Thất, Bát. Năm vị sư đệ vừa rồi lâm tịch để thất cơ bại trận, các người muốn lãnh tội gì đây?

Cả năm gã khom lưng nói:

- Bọn tiểu đệ cung kính nhận lãnh trách phạt của đại ca.

Trích Tinh Tử nói:

- Bọn ta đến Trung Nguyên, hàn động nhiều việc. Nếu ta hình hạt quá nặng, không khỏi giảm sút đi một số người. Thôi đành thế hay vậy...

Chưa dứt lời, vung tay trái lên, trong tay áo phóng ra năm điểm ánh sáng xanh lè, tựa như năm con đom đóm bay ra xông thẳng đến gã. Mỗi điểm ánh sáng này rớt xuống vai một gã, tiếp

theo là những vòng xèo xèo. Năm gã rú lên những tiếng kinh khủng.

Tiêu Phong ngửi thấy mùi thịt cháy khét lẹt tự hỏi:

- Mấy điểm lửa đó phải chăng đã đốt cháy thịt bọn kia?

Những điểm lửa đó tắt ngay song bọ mặt năm gã mỗi lúc một lộ vẻ đau đớn hơn lên.

Tiêu Phong nghĩ thầm:

- Gã thiếu niên áo trắng kia vừa phóng thứ điểm lửa ngoài chất lưu hoàn lân tiêu, bên trong còn có chất độc khác nhau nên lửa tắt rồi, chất độc thấm vào da thịt khiến người hải đầu đón không thể chịu được.

Bỗng thấy Trích Tinh Tử nói:

- Đây là thứ luyện tâm đan hạng nhỏ, chỉ trong vòng bảy bảy bốn mươi chín ngày là mãn kỳ hạn, các người sẽ hết đau đớn mà da sẽ được một phen rèn luyện cho sức nhẫn nại sẽ gia tăng. Lần sau có cường địch, không đến nỗi mới đánh một trận đã chịu khuất phục và lần này làm mất mặt cho môn phái Tinh Tú Hải.

Gã mũi sư tử cùng gã béo mập đồng thanh nói:

- Vâng vâng! Xin đa tạ những lời răn dạy của đại ca.

Còn ba gã kia chỉ vận động nội lực để chống lại với sự đau đớn. Mô tả không mở miệng nói được câu gì.

Trong khoảng thời gian cháy hết tuần hương, năm gã mới thấy trong người dần dần bớt đau. Lúc vừa rồi người ngoài trông thấy năm gã nghiêng răng găng gượng nhin đau, bộ mặt cùng tiếng rên la của bọn họ thật rất khủng khiếp.

A Tử trông thấy cảnh tượng rừng rợn này không khỏi khiếp sợ. Trông cũng đành phó thác cho trời đến đâu thì đến.

Trích Tinh Tử từ từ đưa mắt nhìn Xuất Trần Tử nói:

- Bát sư đệ! Ngươi tiết lộ việc cơ mật trọng đại của bản phái, khiến cho vật đó có thể bị phá hủy, nên chịu tội gì?

Xuất Trần Tử thộn mặt ra, rồi đột nhiên quỳ mọp xuống đất năn nỉ:

- Đại ca... đại ca! Tiểu đệ lúc đó hồ đồ buột miệng nói ra... xin đại ca tha chết cho. Từ rày... từ rày sắp tới, đại ca có bắt tiểu đệ

làm thân trâu ngựa, tiểu đệ... cũng không dám... nửa lời oán trách. Nói xong lắc đầu lia lịa.

Trích Tinh Tử thở dài nói:

- Bát sư đệ! Ta cùng ngươi đã là bạn đồng môn. Nếu ta đủ quyền lực cũng muốn tha cho ngươi lắm. Nhưng lần này tha cho ngươi sau này có ai không tuân theo nghiêm lệnh của sư phụ thì làm thế nào? Thôi ngươi ra tay đi! Luật lệ của bản môn thế nào, ngươi đã biết rồi đó! Chỉ còn cách ngươi đánh bại được người chấp pháp thì bất luận tội nghiệt gì cũng xóa bỏ hết. Vậy ngươi đứng dậy ra tay tiếp đòn của gã.

Xuất Trần Tử khi nào dám chống lại với thiếu niên áo trắng, gã đập đầu không ngớt.

Trích Tinh Tử nói:

- Ngươi không ra tay để tiếp chiêu với ta ư?

Xuất Trần Tử vẻ mặt hoảng hốt đứng phất dậy. Người gã tuy thấy lùn béo mập mà thân pháp rất mau lẹ. Gã nghe đại sư huynh nói vậy biết là không thể nào được tha nữa. Thứ binh khí mà gã quen dùng là cây cương trượng thì đã bị Tiêu Phong phóng chặt vào vách núi rồi không nhổ ra được đành bỏ lại đó.

Xuất Trần Tử vội cúi xuống nhặt hai hòn đá to bằng nắm tay. Hai tiếng vù vù vang lên, gã vừa nhắm Trích Tinh Tử ném tới, vừa nói:

- Đại sư ca! Tiểu đệ đắc tội với đại ca đây!

Hai hòn đá vừa rời khỏi tay, gã nhặt luôn hai hòn khác ném liên tục.

Người gã nhảy về góc Đông Bắc. Đồng thời lại vang lên những tiếng "vù vù", gã ném luôn hai hòn nữa.

Người gã tròn ửng trông chẳng khác quả cầu bằng thịt, bắn đi khá xa.

Xuất Trần Tử tự biết võ công mình kém Trích Tinh Tử xa lắm, gã liệng đá ra với mục đích để ngăn trở đối phương một chút, may ra chạy thoát được chăng?

Xuất Trần Tử định bụng nếu chuyến này thoát nạn thì từ rày sắp tới gã kiếm chốn mai danh ẩn tích để bọn môn đồ phái Tinh Tú không thể đến nơi được.

Ngờ đâu Trích Tinh Tử phát tay một cái, một luồng kinh lực từ trong tay áo phóng ra chạm vào viên đá.

Lập tức viên đá bay ngược lại nhằm liệng vào lưng Xuất Trần Tử.

Tiêu Phong nấp trong tảng đá lớn, thấy hòn đá phản kích mà còn rất mãnh liệt, bất giác gật đầu khen thầm:

- Gã này có thuật trợn đà nội lực của đối phương để phản kích rất giỏi. Đây là bản lĩnh của gã chứ không phải tà phép chi hết.

Xuất Trần Tử vừa nghe tiếng gió rất gấp đã biết rằng nếu mình xoay thêm về phía trước thế nào cũng trúng phải hòn đá, còn xoay tay đỡ thì lại không đủ nội lực. Gã đành nhảy tránh sang bên tả.

Xuất Trần Tử vừa nhảy tránh qua mé tả, thì Trích Tinh Tử lại khất tay áo cho hòn đá thứ hai bay tới, khiến cho gã không còn giây nào ngừng lại. Gã vừa đặt chân trái tới đất, một luồng kinh phong lại bay đến sau lưng, hòn đá thứ ba đã liệng tới nơi.

Tiêu Phong biết rằng nghệ thuật này bọn sư huynh sư đệ đồng môn chúng đã luyện rất thuần thục.

Trích Tinh Tử đã hiểu rõ sư đệ gã là Xuất Trần Tử muốn né tránh để định tâm có hành động gì rồi, nên gã liệng đá lại, hòn nào phương vị cũng vừa vặn để đối phương còn né tránh được nhưng không cho dừng chân lúc nào mà cứ phải tránh mãi về mé tả.

Tiêu Phong lại biết rõ Trích Tinh Tử cố ý muốn làm cho sự đệ gã hoảng hồn chứ không muốn giết ngay.

Trích Tinh Tử ném đến những hòn đá thứ năm thứ sáu thì làm cho chậm lại một lúc, vì nếu không chậm lại thì Xuất Trần Tử tránh không kịp.

Mỗi một hòn đá văng lại đều bức bách Xuất Trần Tử nhảy tránh sang mé tả. Sáu hòn đá liệng lại, Xuất Trần Tử nhảy tránh sáu lần thành ra lại trở về bên đồng lửa.

Viên đá thứ sáu vừa rơi xuống thì Xuất Trần Tử sắc mặt lợt lạt thò tay vào bọc rút lưỡi dao trủy thủ ra, toan đâm vào ngực mình để tự tử.

Trích Tinh Tử khi nào để cho gã chết một cách dễ dàng như vậy? Gã phát tay áo ra, một chấm lửa xanh lè bay vút tới cổ tay Xuất Trần Tử.

Xèo xèo, viên đạn lửa đã xuyên vào, đốt cháy huyết đạo ở cổ tay Xuất Trần Tử.

Xuất Trần Tử đau quá rời tay ra, lưỡi đao trủy thủ rớt xuống đất.

Gã lớn tiếng la lên:

- Xin đại ca mở lòng từ bi! Xin đại ca mở lòng từ bi!

Trích Tinh Tử lại phát tay áo, một luồng kinh phong phát ra bay vút tới đống lửa xanh lè.

Đột nhiên từ trong đống lửa này có một tia lửa nhỏ xíu bật thẳng vào Xuất Trần Tử.

Tia lửa này đốt cháy quần áo, đầu tóc Xuất Trần Tử.

Xuất Trần Tử lăn lộn dưới đất, rú lên những tiếng thê thảm mà không chết ngay được. Mùi thịt cháy khét lẹt bay ra bốn phía.

Thảm trạng này thật là khủng khiếp khiến ai trông thấy cũng phải ghê hồn.

Tiêu Phong tuy đã gặp không biết bao nhiêu cảnh tượng hung ác, hiểm độc, mà lúc này trông thấy thảm họa của Xuất Trần Tử trong lòng ông không khỏi rung động.

Bọn đồ đệ phái Tinh Tú sợ quá đến nỗi không dám thờ mạnh.

Trích Tinh Tử cất tiếng hỏi:

- Anh em không ai nói gì. À phải rồi! Các ngươi cho ta là có thủ đoạn thâm độc quá. Xuất Trần Tử bị chết một cách oan uổng phải không?

Mấy câu hỏi hời hợt khiến cho bọn kia hoảng hồn tranh nhau lên tiếng.

Một gã nói:

- Tội Xuất Trần Tử chết là đáng lắm. Đại ca lại tìm cách luyện xác trước khi hẳn về Tây phương cực lạc. Thế là đại ca đối với gã nhân từ lắm rồi!

Có gã nói:

- Đại ca là người anh minh quyết đoán, xử trí mọi việc rất đĩc đáng đã không nhu nhược, lại không thái quá. Chúng tôi rất là kính phục.

Có gã nói:

- Y đã tiết lộ những việc cơ mật của bản phái để vật chi bảo của đồng môn dùng vào việc luyện công có thể lâm vào tình trạng bị phá hủy đáng tội lãng tri, xẻo từng miếng thịt để chịu đau khổ bảy ngày bảy đêm rồi mới xử tử. Thế mà đại ca nghĩ tình đồng môn chỉ xử y một cách nhẹ nhàng. Dù y chết rồi thành ma quỷ cũng còn cảm kích ơn đức Đại ca.

Có gã nói:

- Bọn tiểu đệ đều có tội hết, xin đại ca bao dung cho.

Những lời tán tụng vô liêm sỉ xen lẫn với tiếng rên la thảm thiết Xuất Trần Tử hợp thành một điệu nhạc rất khó nghe.

Tiêu Phong cảm thấy chán ghét vô cùng, không muốn nghe nữa. Ông ngay mình, điểm chân phải xuống, nhảy bật người lên không một tiếng động, đã dãn xa ra ngoài hai trượng. Đến tay bản lãnh cao cường như Trích Tinh Tử mà cũng không hay biết chi hết.

Tiêu Phong vừa tung mình đi một cái, đang khoa chân toan nhảy bước thứ hai bỗng nghe Trích Tinh Tử ôn tồn hỏi:

- Tiểu sư Muội! Tiểu Muội lấy cấp bảo đỉnh của sư môn đem đưa cho người ngoài, nên chịu trừng phạt cách nào đây?

Gã nói mấy câu đó bằng một giọng ôn nhu vãn nhã, song Tiêu Phong vừa nghe đã run lên, ông lãm bãm:

- A Tử tuy là đứa tiểu tiện nhân khả ố, nhưng mình đã nhận lời ủy thác của A Châu, lẽ nào để cô ta chết ở dưới tay bọn quý quái này? Chỉ sợ cô ta phải chịu những hình phạt còn thảm khốc gấp mười gã Xuất Trần Tử. Nếu mình thông tay bỏ mặc, thì yên tâm thế nào được?

Nghĩ vậy ông xoay mình trở lại, lãng lãng ản mình vào chỗ cũ.

Bỗng nghe A Tử đáp:

- Đại ca! Tiểu Muội đã phạm vào lề luật của sư phụ. Điều đó tiểu Muội không dám cãi. Tiểu Muội xin hỏi đại ca còn muốn lấy lại chiếc đỉnh báu đó nữa không?

Trích Tinh Tử đáp:

- Đó là một trong tam bảo của bản môn, lý đương nhiên là cần lắm chứ! Nhưng sao Tiểu Muội lại để lọt vào tay người một cách dễ dàng thế được?

A Tử nói:

Tỉ phụ tiểu Muội là người tính nết rất quật cường, cái đỉnh đó tiểu Muội đưa cho y. Nếu tiểu Muội gặp y đòi thì thế nào y cũng phải để y nguyên lành lặn mà trả lại, chớ nếu người khác đến đòi thì đại ca thử tưởng tượng xem liệu y có chịu trả không?

Trích Tinh Tử "ồ" lên một tiếng nghĩ bụng:

- Thằng cha Kiều Phong trước đã làm Bang chúa Cái Bang, tiếng tăm lừng lẫy trên chốn giang hồ, e rằng y không chịu khuất phục dễ dàng bất cứ ai.

Gã nghĩ vậy liền đáp:

- Việc này khó mà nói trước được. giả tử cái bảo đỉnh đó mà bị sức mẽ rồi mới đưa về trả, thì tội trạng tiểu Muội còn nặng hơn một từng nữa.

Nếu các vị sư huynh tìm đến y để đòi lại vô luận thế nào y cũng không chịu trả đâu. Võ công đại ca dù cao cường đến bậc nào đi nữa thì cũng đến giết y là cùng, còn việc lấy được lại đỉnh thì thật là muôn vạn khó khăn.

Trích Tử trầm ngâm một lát rồi hỏi:

- Theo ý sư Muội thì nên làm thế nào bây giờ?

A Tử nói:

- Đại ca hãy tha tiểu Muội để một mình tiểu Muội đến Nhận Môn Quan đòi tử phụ trả bảo đỉnh đem về. Cái đó kêu bằng đem công chuộc tội. Có điều đại ca hứa với tiểu Muội sau khi lấy được đỉnh về đừng trách phạt tiểu Muội.

Trích Tinh Tử nói:

- Lời tiểu Muội nói nghe ra cũng có lý. Có điều Tiểu sư Muội làm thế là lọt da hết cả mặt mũi ta mất rồi còn gì. Và từ đây trở đi

ta không còn có thể làm người thừa kế phái Tinh Tú Hải nữa. Một khi ta lại buông tha tiểu Muội rồi, tiểu Muội xa chạy cao bay cùng tỷ phu để biệt tích, thì rồi ta biết đi đâu tìm tiểu Muội? Về việc tìm lấy cái bảo đỉnh này ta tưởng có chí thì nên. Gã họ Kiều kia vị tất dám phá đi. Điều cần nhất đừng tiết lộ những điều bí mật cho ai biết.

Ngừng dây lát, Trích Tinh Tử lại nói tiếp:

- Tiểu sư Muội! Sư Muội ra tay đi! Chỉ cần sư Muội đánh bại ta là đương nhiên thành người kế phái Tinh Tú, và ngược lại ta sẽ phải tuân theo hiệu lệnh của sư Muội. Khi đó Tiểu sư Muội sẽ thành đại sư mà ta đây là tiểu sư đệ.

Tiêu Phong nghe đến đây mới hiểu rõ là phái này xếp đặt trên dưới tùy theo võ công mạnh hay yếu, chứ không xếp theo thời kỳ nhập môn trước hay sau. Vì thế mà gã Trích Tinh Tử nhỏ tuổi lại được làm đại sư huynh, còn bao nhiêu đệ tử lớn tuổi hơn vẫn phải ở hàng sư đệ. Theo luật này sẽ đưa đến chỗ giữa ban đồng môn với nhau thường thường xảy ra giành nhau, tàn sát nhau, không kể gì đến tình nghĩa anh em.

Nhưng ông có biết đâu rằng lẽ luật này cũng đem lại một điều lợi cho mỗi đời chưởng môn, võ công lại cao lên một tầng. Oai quyền của Đại sư huynh trong môn phái rất lớn nắm trong tay quyền sinh sát các sư đệ. Sư đệ nào không phục tùng y thì bất cứ lúc nào cũng có thể lấy võ lực ra phản kháng. Nếu kẻ làm sư đệ bị hại thì đại sư huynh đắc thắng, mà kẻ làm sư đệ dù bị đánh hay bị giết thế nào cũng đành chịu, không chống cự hay kêu ca vào đâu được. Trường hợp sư đệ đắc thắng thì lập tức nhảy một bước lên làm đại sư huynh rồi đem xử tử gã đại sư huynh cũng được, chứ vị chưởng môn sư phụ đứng ngoài thông tay bỏ mặc, quyết không can thiệp.

Dưới lẽ luật này người nào cũng phải gắng sức cầu tiến.

Có điều bề ngoài ai nấy đều im lìm không tỏ vẻ gì hết có khi còn làm bộ võ công kém cỏi để cho đại sư huynh khỏi nghi kỵ.

Gã Xuất Trần Tử y mình có sức mạnh ở cánh tay rất lợi hại.

Cây cương trượng của y đúc vừa dài vừa lớn, rất là trầm trọng, vì thế mà gã ở hàng bát sư đệ đã bị Trích Tinh Tử đem lòng ghen ghét, hễ có dịp nào là y mượn cơ để trừ khử ngay.

Đồ đệ các phái khác thì chuyên chú luyện võ nghệ cho đến một mực nào đó như định rồi dừng lại đó, không tiến thêm được nữa. Còn đồ đệ phái Tinh Tú thì không có ngày nào nhàn rỗi, phải luyện tập không dám chểnh mảng. Kẻ làm Đại sư huynh thì sợ bọn sư đệ quay lại khiêu chiến với mình, còn kẻ làm sư đệ lại sợ Đại sư huynh tìm đổ lên đầu mình những cuộc thí nghiệm để cho cuộc luyện võ được thành tựu. Đại sư huynh mà không nắm chắc phần thắng thì không bao giờ dám gây hấn.

A Tử đã tưởng Trích Tinh Tử tha thiết vào cái bảo đỉnh không nỡ hại mình dè dặt gã không bị mắc vào tròng, mà lập tức đòi cô ta phải động thủ.

A Tử vừa nghe Trích Tinh Tử giục mình ra tay, thì cả kinh thất sắc. Cô thấy Xuất Trần Tử còn đang rên la hô hoán chưa chết đi được. Thâm trạng của gã sẽ đến với cô. Cô không biết làm thế nào run run nói:

- Chân tay tiểu Muội đều bị trói chặt làm sao động thủ được? Đại ca muốn hại tiểu Muội mới bày ra cách này.

Trích Tinh Tử nói:

- Được lắm! Ta mở khóa chân tay cho sư Muội.

Gã nói xong phát tay áo một cái, một luồng hơi mạnh bắn vào đồng lửa.

Đồng lửa xanh lè chia ra một giây nhỏ tựa như một tia nước chọt bắn vào chiếc khóa sắt trên tay A Tử.

Tiêu Phong nhìn rất rõ ràng:

Đường tia lửa bắn đi đúng vào chỗ trong tay A Tử chứ không phải đốt cháy thân thể cô. Hơn nữa gã Trích Tinh Tử tự phụ võ công cao cường, địa vị cao quý, quyết không muốn khuất uy tín trước mặt đồng môn. Võ công gã cao hơn A Tử rất nhiều cần gì hấn phải đánh lén. Có điều ông chưa biết nội lực gã ra sao, liệu có đốt gãy riêng cái khóa mà khỏi tổn thương đến cổ tay A Tử không?

Tiêu Phong còn đang suy nghĩ bỗng nghe thấy những tiếng xè xè.

Chẳng mấy chốc, hai tay A Tử đã giang ra được. quả nhiên cái khóa sắt đã gãy quăng giữa song còn lòng thông móc dây xích ở trên tay.

Tia lửa vừa rồi đột nhiên rụt về, rồi lại bắn ra phía trước.

Nhưng lần này tia lửa nhằm chiếc chìa khóa sắt dưới chân A Tử vọt ra. Cũng chỉ trong khoảnh khắc, cái khóa sắt đã bị gãy rời.

Tiêu Phong ban đầu thấy tia lửa xanh lè nung khóa sắt ông không khỏi ngấm ngấm kinh hãi, tưởng nội lực của Trích Tinh Tử cực kỳ ghê gớm. Đến nỗi tia lửa bắn vào xì chiếc khóa dưới chân. Lần này ông nhìn được rõ ràng hơn, thấy tia lửa bắn vào chỗ nào, lập tức khóa thay đổi màu sắc chỗ đó. Xem thế thì lửa này có điều chi quái lạ, chứ không phải là do nội lực mà ra.

Chân tay A Tử được tự do rồi, cô không còn cách gì chối từ được nữa mặc dầu cô là người tâm trí linh mẫn, song việc này không là điều giảo quyết để thoát khỏi đại nạn trước mắt.

Bỗng nghe bọn đồng môn thi nhau tán tụng Trích Tinh Tử.

Một gã nói:

- Bọn Bắc Kiều Phong, Nam Mộ Dung gì gì đó, không dám xách giày cho đại ca.

Lại một gã nữa nói:

- Tiểu sư Muội! Sư Muội đã thấy kinh hồn chưa? Có điều đáng tiếc là tuy sư Muội biết hối nhưng đã muộn mất rồi.

Mỗi gã một câu bàn đi tán lại không ngớt.

Gã Trích Tinh Tử nghe lời xiêm nịnh ra chiều khoan khoái. Mặt gã hơn hở tươi cười, liếc mắt nhìn A Tử.

A Tử chỉ mong bọn chúng tán hoài để gã Trích Tinh Tử trì hoãn việc trừng phạt mình lúc nào hay lúc ấy.

Nhưng bọn chúng tâng bốc một hồi lâu cũng đâm nhàm.

Sau cùng không tìm được danh từ gì mới lạ để hót thêm nữa.

Lời tán tụng dần dần ít đi và rời rạc.

Trích Tinh Tử thủng thẳng nói:

- Tiểu sư Muội! Ra đòn đi thôi chứ!

A Tử nghĩ đến tình trạng Xuất Trần Tử bị thảm hình vừa rồi run lên hỏi:

- Tiểu Muội không ra đòn đâu!

Trích Tinh Tử hỏi:

- Sao sư Muội không chịu ra đờn? Ta xem sư Muội bản lãnh cũng khá đấy mà!

A Tử nói:

- Tiểu Muội không đánh nhau với đạ ca vì biết rõ mình đánh không lại, tội gì đánh cho mệt? Đạ ca muốn giết tiểu Muội thì giết phát cho rồi.

Trích Tinh Tử thở dài nói:

- Ta thực không muốn giết sư Muội. Một vị tiểu cô nương mặt đẹp như hoa, ta giết đi thật là đáng tiếc. Song biết làm thế nào? Thôi sư Muội ra đờn đi. Sư Muội giết ta rồi để mà làm đạ sư tử. Trong phái Tinh Tú trừ sư phụ, còn ngoài ra sẽ đều phải theo mệnh lệnh của sư Muội hết.

A Tử nghiêng răng nói:

- Dù tiểu sư Muội có đánh được, nhưng cũng nhất quyết không giết đạ ca.

Trích Tinh Tử hỏi:

- Sao vậy?

A Tử đáp:

- Vì... vì tuổi Muội rất thương yêu đạ ca.

Trích Tinh Tử nghe cô nói câu này, bỗng run lên.

Tiêu Phong trong lòng cũng không khỏi chấn động vì không ngờ cô dám nói trắng trợn như vậy.

Bọn đệ tử đưa mắt nhìn nhau, không ai dám hé môi hé lợi, chúng ra mắt ngó dưới đất, không dám nhìn Trích Tinh Tử để khỏi rước họa vào thân.

Sau một lúc đột nhiên Trích Tinh Tử cười nói:

- Sư Muội còn nhỏ tuổi thế đã biết gì mà nói đến chuyện yêu thương với chẳng yêu thương? Ta đã có vợ rồi, tiểu Muội chưa hay sao?

A Tử đáp:

- Đạ ca là bậc anh hùng hiên ngang, võ công cao cường. Có vợ hay không phỏng có can gì? Tiểu Muội... tiểu Muội vẫn thương yêu đạ ca.

Trích Tinh Tử thở dài nói:

- Giả tử tiểu Muội không phải tội này thì ta thà làm tiểu tinh cũng chẳng hề chi. Nhưng giờ... Ta có thương tiểu Muội cũng không thể giúp được. Thôi tiểu Muội ra đôn đi!

Trích Tinh Tử nói xong phát tay áo một cái, một luồng kinh phong vụt tới đóng lửa.

Một giây lửa từ từ tắt lại chỗ A Tử, dường như không muốn giết cô ta ngay, nên khiến tia lửa đi rất chậm.

A Tử sợ quá kêu lên rồi nhảy tránh về phía hữu hai bước.

Tia lửa lại đến bức bách, A Tử phải lùi thêm một bước nữa thì sau lưng cô đã giáp tảng đá lớn, phía sau có Tiêu Phong ẩn nấp.

Trích Tinh Tử lại vận nội lực cho tia lửa đó đi gần lại thêm nhưng xương sống A Tử đã sát vào tảng đá lớn, không còn đất lùi.

A Tử toan nhảy sang bên, song Trích Tinh Tử huy động tay áo, hai luồng kinh phong chia ra bao vây hai bên tả hữu, khiến cô ta không còn né tránh được, mà phía trước mặt thì tia lửa đã gần tới nơi.

Tiêu Phong biết tia lửa xanh lè này chạm vào người cô ta là lập tức sém da cháy thịt.

Ông thấy tia lửa cách mặt cô không đầy hai thước rồi cứ xích gần mãi lại, liền khẽ bảo:

- Cô đừng sợ! Tôi đến giúp cô đây!

Vừa nói vừa giơ tay ra che lấy lưng cô rồi nói tiếp:

- Cô vận chưởng lực nhắm vào tia lửa mà đánh ra!

HỒI 43

TIÊU PHONG ÁM TRỢ TIÊU CÔ NƯƠNG

A Tử đang hồn lạc phách xiêu, đột nhiên nghe tiếng Tiêu Phong, thì không khác gì vớ được cứu tinh từ trên trời sa xuống.

A Tử không suy nghĩ gì nữa, vung chưởng đánh ra.

Lúc đó Tiêu Phong đã truyền nội lực mình vào thân thể nàng.

A Tử phóng chưởng lực ra, kinh lực rất hùng hậu khiến cho tia lửa xanh lè phải co lại hai thước.

Trích Tinh Tử giật mình, vì gã yên trí rằng A Tử khác nào như cá nằm trong thớt, chỉ cần việc thi triển nội công phóng tia lửa đến trước mặt nàng quay đi quay lại mấy vòng cho nàng hết hồn, rú lên những tiếng kinh khủng trước mặt bọn đồng môn để dương oai với chúng một hồi rồi mới giết nàng.

Ngờ đâu cô bé A Tử, tuổi còn măng sữa, mà nội lực đã ghê gớm đến thế, thật là một sự đột ngột khiến cho Trích Tinh Tử phải sửng sốt.

Nguyên những đồ đệ phái Tinh Tú sau khi được sư phụ truyền võ công cho rồi, ai nấy tự rèn luyện lấy cho mình, nên trình độ ai đến mực nào, nếu không được mực kích lúc lâm địch, hoặc lúc bọn đồng môn tranh đấu để tài hại nhau, thì không thể nào biết được.

A Tử phóng ra một chưởng đẩy lui được tia lửa co về khiến cho mọi người phải la lên một tiếng kinh ngạc, nhưng không một ai ngờ nàng có người ám trợ, mà đều do A Tử có thiên tư thông tuệ khác thường và đã ngấm ngấm rèn luyện nội lực đến độ cực kỳ thâm hậu.

Trích Tinh Tử vận nội lực thúc đẩy tia lửa lại nhằm mặt A Tử lướt tới.

Lần này gã dùng sức rất mạnh xẹt nhanh như chớp.

A Tử la lên:

- Úi chà!

Rồi không biết làm thế nào để chống lại được, nàng liền né sang một bên để tránh.

May mà kinh lực Trích Tinh Tử phóng vào tia lửa để cho nó đổi chiều nên đã giảm sút.

Tia lửa phóng thẳng vào phiến đá "xèo xèo."

Tiêu Phong khẽ bảo:

- Phóng chưởng bên trái ra để cắt đứt tia lửa đi!

A Tử nói:

- Cách đó tuyệt diệu!

Một luồng chưởng lực phóng ra đánh tạt ngang. Chưởng phong vừa đến nơi, lửa xanh lè lập tức bị đứt đội.

Mẫu cước không có hậu lực nối tiếp chỉ cháy được một lúc trên phiến đá rồi lụi đi dần dần.

Trích Tinh Tử nghĩ thầm:

- Nếu mình để mẫu lửa kia tắt ngấm tứ làm ình bị thua một trận trước mặt bọn sư đệ thì còn chi là nhuệ khí?

Nghĩ vậy gã lại dồn chưởng lực cho tia lửa bên ngoài lướt tới tảng đá để tiếp ứng nối liền với mẫu đầu tia lửa bị đứt ra.

A Tử thấy bàn tay Tiêu Phong đặt trên lưng mình vẫn dồn nội lực cuộn cuộn vào cho mình không ngớt, chẳng khác sông lớn nước nhiều, cứ tràn đầy vào trong người. Nếu không phát tiết nội lực ra thì cái thân bé nhỏ của mình không đủ chỗ chứa, đến phải căng thẳng rồi nổ tung.

Nàng liền vung tay phải phóng chưởng ra.

Nội lực của Tiêu Phong thâm hậu vô cùng, tuy trút sang người A Tử sức mạnh đã giảm đi vài phần, song nếu nàng khép vận dụng để đánh Trích Tinh Tử trong lúc bất ngờ thì chỉ một đòn là có thể thú thắng.

Nhưng vì nàng còn hoảng hốt, chưởng của nàng phóng ra hơi hợt, không được trầm trọng và đúng mức như lúc bình tĩnh.

Chưởng phong phát ra vù vù làm tắt phụt tia lửa nhỏ bé chứ chưa tổn hại gì đến nội lực Trích Tinh Tử.

Thấy A Tử phóng chưởng ra đánh tắt tia lửa thân, các đồ đệ phái Tinh Tú đều khiếp vía, nhìn nhau thất sắc.

Chỉ có gã thất sư đệ ngu ngốc chẳng biết gì, đã gặp lúc này mà gã kiếm lời tán tụng Trích Tinh Tử.

Gã nói:

- Đại ca! Công lực của đại ca thật là hùng hậu, ngọn chưởng của sư Muội phóng ra chẳng qua đánh tắt ngọn lửa thân là cùng, làm cóc gì được đại ca!

Mấy câu này gã nói thực tình để phỉnh phờ nịnh hót.

Trích Tinh Tử lại tưởng lầm câu nói xỏ xiên.

Gã điên tiết lên, đột nhiên phát tay một cái, tia lửa xanh lè vọt ra như tên bắn vào mặt thất sư đệ.

Tia lửa chỉ chạm vào mặt gã một cái xong lại co về ngay thế mà đã bị cháy bỏng, hai tay ôm mặt, gã lăn xuống đất, kêu thét lên như bị chọc tiết.

Tiêu Phong khẽ bảo:

- Thằng cha Trích Tinh Tử này bị bại một đòn đã then quá hoá ra rồi, cô phải cẩn thận lắm mới được.

Ông tập trung hẹp tiếng nói thành một dãy như tia nước rót vào A Tử.

Trích Tinh Tử tuy nội lực góm ghê là thế cũng không nghe thấy trông chi bọn sư đệ thì còn biết sao được.

Tiêu Phong vừa dứt lời quả nhiên thấy Trích Tinh Tử trừng trị thất sư đệ, lại phóng chưởng đánh xéo đi cho tia lửa bắn sang phía A Tử.

Lần này tia lửa lớn hơn lần trước nhiều, thanh thế dữ dội, phát ra tiếng vù vù và sáng rực lên soi rõ cả mặt mũi A Tử lẫn tảng đá nòng dựa vào.

A Tử sợ tia lửa sáng quá chiếu rõ cả đến Tiêu Phong nấp ở sau tảng đá, nòng liền nghiêng người đi phóng chưởng ra để chân tia lửa không cho tiến gần lại nữa.

Tia lửa xanh lè bị chướng lực A Tử ngăn chặn, không tài nào phóng thêm vào phía trước được nữa rồi cứ lơ lửng ở nguyên một chỗ cố ló dài thêm được lên một tấc thì phải co về đến hai tấc ngay.

Tia lửa xanh không đứng yên được, luôn luôn phóng ra co lại, khác nào con trường xà (rắn dài) sắc xanh ngoe nguẩy trên không gian lúc đêm tối, hình dáng vừa rục rờ vừa huyền ảo.

Trích Tinh Tử dôn chướng lực luôn ba lần đều bị A Tử ngăn chặn khiến cho ngọn lửa phải lùi lại. Bất giác gã vừa phải nóng ruột vừa phần cảm giận, lại thúc đẩy chướng lực luôn hai lần nữa, mà tia lửa vẫn không tiến lên được.

Đột nhiên một ý nghĩ thoáng qua làm cho Trích Tinh Tử phải lạnh xương sống, gã lấm bả:

- Dư lực của con... con lỗi này làm sao mãi không hết? Đường như nó định trêu chọc ta. Chẳng lẽ sư phụ có lòng thì tự ngầm ngầm đem kỹ thuật rồi thượng của bản môn truyền thụ cho nó.

Thôi ta... ta mắc vào tròng của nó rồi.

Gã nghĩ đến đây, trong lòng hoang mang trống rỗng, chướng lực trong tay bất giác giảm yếu đi. Con "Trường xà" xanh lè nhanh như điện chớp thụt lùi về đồng lửa.

Trích Tinh Tử đột nhiên quát lên:

- Chẳng lẽ ta lại sợ mi?

Dứt tiếng quát, gã lại gia tăng chướng lực làm cho ngọn lửa to bằng cái đầu, khác nào một trái hỏa cầu xông lại phía A Tử.

A Tử thấy thế nguy, phóng ra một chướng nhưng không ngăn nổi trái hỏa cầu cứ lù lù xông tới, nòng vọi phóng cả chướng lực tay trái ra mới chặn lại được.

Trái hỏa cầu ở trên không tuy không tiến thêm được, nhưng vẫn lúc lắc xoay chuyển mau lẹ vô cùng.

Bọn đệ tử thấy thế đều cất tiếng reo hò trầm trồ.

- Nào là công lực đại ca quả là thần diệu vô cùng! Phen này thì con tiểu tiện nhân sẽ phải nát ra như cám!

Nào là:

- Tiểu sư Muội ơi! Đừng hung hăng nữa! Chịu thua sớm đi may ra đại ca còn để sống.

A Tử không sao trấn tĩnh được, thúc đẩy chưởng lực liên miên.

Chưởng lực của Tiêu Phong tu cực kỳ hùng hậu nhưng truyền vào cho nàng dù sao cũng chỉ là thứ nội lực ngoại lai nên kém phần mãnh liệt đâu có bằng được thực lực của chính mình nên lúc nàng vận tung thứ nội lực mượn của người ngoài này không được thuần thực.

Trích Tinh Tử cùng A Tử đôi bên cầm cự nhau một hồi thì gã phát giác chỗ nhược điểm của nàng nghĩ thầm:

- Con tiểu tiện nhân này được sư phụ đặc biệt chiếu cố rèn luyện võ công cho nó đã đến mức tuyệt vời, chẳng kém gì mình. Có điều phóng chưởng ra không đủ thanh thế chỉ một mức thúc đẩy về phía trước, để hai bên sơ hở khá nhiều. May mà nó mắc vòng tội lỗi, mình sớm phát giác ra nếu không thì chỉ trong vòng ba bốn năm nữa, trưởng pháp nó rèn luyện đến nơi đến chốn, lúc bấy giờ mình chết không có chỗ chôn.

Nghĩ tới đó gã bất giác nhíu cặp lông mày đưa ngón tay trở ra luôn hai cái.

Đống lửa phát ra tiếng "xùy xùy" rồi những tia lửa vọt ra mấy vòng hoa.

Những bông hoa lửa này khác nào những ánh sao chia ra xông hai bên tả, hữu A Tử nhanh như chớp.

A Tử la lên:

- Úi chà!

Nàng chưa biết làm thế nào, chưởng lực lại vướng vào việc ngăn chặn trái hỏa cầu, không rảnh tay để đẩy lui hai đóa hoa lửa.

Nàng đành né người sang bên để tránh.

Song Trích Tinh Tử lúc ra kêu công kích đã tính trước đối phương không còn cách nào khác bài cách né tránh sang bên.

Gã chỉ cần đóa hoa lửa làm cháy xém người A Tử dù không hại được tính mạng nàng, nhưng da thịt bị cháy xém đau đớn, cũng làm cho nội lực nàng phải giảm sút, rồi bấy giờ gã sẽ phóng hai đóa hoa nữa tới tiếp tục đốt thêm, thì quyết nàng không chịu nổi, còn hơi sức đâu nữa để công kích?

Gã vừa thấy A Tử né tránh, lại vận nội lực thúc đẩy cho đóa hoa lửa phóng tới.

Tiêu Phong khē la lên:

- Thôi hỏng rồi!

Ông biết A Tử không còn sức chống đỡ được nữa liền vung hai tay lên, hai luồng chưởng lực từ từ phóng ra.

Bỗng thấy lúc thân hình A Tử chuyển động, hai đầu dây lưng nàng cũng bay phát phơ tung lên quạt xuống.

Hai đóa hoa lửa bay vọt trở lại phía Trích Tinh Tử.

Gã sợ quá đứng thộn mặt ra một dây thì đóa hoa lửa đã bắn ngược trở lại đến nơi.

Gã chỉ kịp kêu lên một tiếng:

- Ối chao!

Rồi nhảy vọt lên tránh. Đóa hoa lửa chui qua gằm chân gã bay đi.

Hai tên sư đệ reo lên:

- Tuyệt diệu! Bản lãnh đại ca thật là tuyệt diệu!

Tiếng reo chưa dứt thì đóa hoa lửa thứ hai lại bay tới trước Trích Tinh Tử.

Trích Tinh Tử còn đang lơ lửng trên không, không tài nào lại nhảy lên được nữa, bị đóa hoa đốt xém bụng.

Gã lại rú lên một tiếng rồi hạ mình xuống.

Nguyên Tiêu Phong thấy Trích Tinh Tử lúc này mở miệng nói xúc phạm đến A Châu nên ông mới trừng phạt sơ qua bằng cách đó.

Trích Tinh Tử vừa đặt chân xuống đất, thì trái hỏa cầu cũng trở về đồng lửa.

Tử lúc đó bọn đệ tử phái Tinh Tú nhìn A Tử bằng con mắt kính và trong bụng ai nấy đều nghĩ thầm:

- Công lực của tiểu sư Muội quả là ghê gớm, đại sư huynh vị tất đã thắng nổi nàng. giờ mình có hò khen ngợi Đại sư huynh không nên rầm rộ quá nữa.

Trích Tinh Tử giơ hai tay lên, rũ búi tóc ra cho buông xỏa xuống mặt đi, rồn căn đầu lưỡi phun máu tươi vào đồng lửa.

Đồng lửa tối lại rồi đột nhiên ngọn lửa lại sáng bùng lên soi lóa mọi người khiến không ai mở to ra được.

Bọn sư đệ lại nức nở khen:

- Công lực đại ca thật là ghê gớm, khiến cho chúng tôi được mở tầm mắt!

Trích Tinh Tử đột nhiên chạy quanh co chừng độ mười vòng rồi cầm tay áo một cái, cả đồng lửa hất tung lên như một bức tường ánh lửa xông lại đè ập xuống A Tử.

Gã ngưng tụ hết nội lực đánh đòn nàng.

Tiêu Phong vừa nhìn thanh thế trận này của Trích Tinh Tử đã biết đây là một tà thuật lợi hại vô cùng, nếu mình vận động huyền công phá thì chẳng những công lực đối phương không giảm sút đi, mà ngược lại bị hao tổn rất nhiều. Gã này tuy đại gian ác, song không có oái oán gì với mình, tội gì ra mặt tranh đấu.

Nghĩ vậy ông xoay bàn tay lại nắm lấy lưng A Tử toan nhấc bổng nàng lên rồi cứ thế đem đi, chắc Trích Tinh Tử cũng không thể đuổi kịp được.

Bỗng thấy A Tử la lên:

- A Châu tử nương ơi! Đưa em ruột thịt độc nhất rất thân ái của Mọi người ta khinh mạn thế này đây! Tử nương có linh thiêng thì báo thù cho em.

Tiêu Phong ngạc nhiên nghĩ thầm:

- Sao cô này lại hô hoán A Châu? Ta làm thế nào đi được bây giờ.

Tiêu Phong ngẩn người một lát, đám lửa xanh quay lại rất mau sắp đè ập vào người A Tử, thật là một mối nguy cơ chỉ còn khe sợi tóc.

Bây giờ dù Tiêu Phong có muốn nắm A Tử chạy trốn cũng không kịp nữa, ông bất giác cả kinh nghĩ thầm:

- Gã này nội công quả là ghê gớm mới phóng ngọn lửa đến mau thế được, mình thật không ngờ.

Vì việc cứu A Tử gấp, ông liền phóng cả hai chưởng ra.

Hai luồng kinh lực như gió bão.

Kinh lực của Tiêu Phong đã nhằm vào bức tường lửa xanh lè đầy mạnh.

Đám lửa ở trên không ngừng lại một chút rồi từ từ lui về phía Trích Tinh Tử.

Trích Tinh Tử sợ quá lại cắn đầu lưỡi phun máu tươi vào.

Đám lửa sáng rực lên bay về phía trước.

Nhưng mới tiến được chừng hai thước lại bị nội lực của Tiêu Phong đẩy ngược trở về.

Bọn đệ tử thấy tay áo A Tử kinh phong thổi phồng lên khác nào cánh buồm thuận gặp gió, đều cho là nội lực của tiểu sư Muội này mãnh liệt đến cùng cực, chúng biết đâu rằng sau lưng cô còn có người ngoài.

Trích Tinh Tử lúc này sắc mặt lợt lạt, phun luôn mấy lần máu tươi vào đám lửa.

Mỗi lần phun máu ra là công lực lại bị giảm đi một ít.

Nhưng bây giờ gã đã thành thế cưỡi hổ, không thể xuống được nữa đành phải liều mạng đến cùng.

Gã định cố đốt chết A Tử rồi lập tức rời khỏi nơi đây tìm chỗ tu luyện lại nguyên khí. Không thể thì để bọn sư đệ nhìn rõ nhược điểm của mình, biết đâu chúng không thừa cơ hội này quay ra khiêu chiến với mình. Nhưng việc trước mắt là phải thanh toán xong A Tử đã rồi sẽ liệu.

Mình đang ở vào thế bị cháy lông mày, hãy tìm cách cứu nguy trước mắt, còn bao nhiêu việc khác hãy tạm gác lại!

Trích Tinh Tử không ngớt phun máu ra, song bị nội lực cực kỳ hùng hậu của Tiêu Phong đẩy lại thì đám lửa làm sao mà tiến lên được?

Tiêu Phong trong lúc đấu kinh lực đã phát giác ra hàn khí đối phương mỗi lúc một thêm suy yếu, khác nào đèn khô dầu, liền khê bảo A Tử:

- Cô bảo gã nhận thua đi thôi đừng đấu nữa!

A Tử nghe lời, cất tiếng gọi:

- Đại sư huynh! Đại ca không đấu lại được với tiểu Muội đâu. Ca quỳ xuống van xin, tiểu Muội không giết đại ca đâu. Đại ca nhận lời đi! Đại ca nhận thua đi!

Trích Tinh Tử trong lòng hoảng hốt lạ thường, biết rằng tính mạng nguy đến nơi rồi, nghe A Tử bảo vậy liền gật đầu.

A Tử nói:

- Sao đại ca không mở miệng? Đại ca không nói ra tức là không chịu thua.

Trích Tinh Tử lại gật đầu lia lịa nhưng vẫn không nên tiếng.

Nguyên gã đang phải vận toàn lực để chống lại nội lực của Tiêu Phong. Nếu gã mở miệng ra không giữ được nữa, ngọn lửa sẽ lập tức lại đốt chết mình ngay.

Bọn sư đệ thấy Trích Tinh Tử lâm vào tình trạng cực kỳ nguy hiểm lại đua nhau lên tiếng mắng nhiếc.

Có kẻ nói:

- Trích Tinh Tử! Mi thua rồi sao không quỳ xuống dập đầu?

Có gã nói:

- Đồ bì thối! Thế mà cũng học đòi định làm thừa kế phái Tinh Tú để xấu mặt cả môn phái!

Có gã nhiếc móc:

- Ngày thường mi làm tàng với bọn ta lắm, gây bao nhiêu thảm hại cho anh em! Bây giờ tiểu sư Muội ra tay là mi phải tan xác!

Thật là một đám người đê tiện quen thói dậu đổ bìm leo. Chúng thấy Trích Tinh Tử sắp thất bại đến nơi liền tìm đủ điều nhục nhã độc sỉ mạ mạ như tát nước vào mặt.

Tiêu Phong nghĩ thầm:

- Tinh Tú lão ma thu toàn hạng đệ tử chẳng có nhân cách gì hết, thì làm sao mà luyện được thành những tay có võ công cao siêu? A Tử từ thuở nhỏ đã nhập hàng ngũ với bọn này, thì dĩ nhiên tư cách cũng đê tiện như thế.

Vừa mới lúc này gã nào cũng xu mị Trích Tinh Tử một điều đại ca, hai điều đại ca tán dương nứt lờ, tựa hồ như trên trời dưới

đất không còn có ai bằng gã, một vị đại anh hùng vô địch trên thế gian mà bây giờ đã coi đại sư huynh không bằng tuồng chó lợn.

Tiêu Phong thấy Trích Tinh Tử sơ hãi quá, ông cho là mình trừng phạt thế là quá đủ, liền thu nội lực về, hai tay áo A Tử rũ xuống.

Trích Tinh Tử vẻ mặt lu sù, người gã loạng choạng, đột nhiên hai gối mềm nhũn, ngồi phịch xuống đất.

A Tử hỏi:

- Đại ca! Đại ca làm sao thế? Đã chịu phục tiểu Muội chưa?

Trích Tinh Tử khẽ ấp úng:

- Tôi chịu thua rồi! Sư tử.. Sư tử... đừng kêu tôi bằng đại ca nữa. Bây giờ sư Muội đã thành đại sư tử chúng tôi rồi!

Gã vừa nói câu này bọn đệ tử reo hò vang dội.

Nào là:

- Tuyệt diệu! Thật là tuyệt diệu! Võ công đại sư tử thật là anh hùng quán thế. Phái Tinh Tú ta có người thừa kế như đại sư tử, tiếng tăm sẽ lừng lẫy khắp thiên hạ!

Nào là:

- Đại sư tử! Đại sư tử đi giết ngay mấy tên "Bác Kiều Phong, Nam Mộ Dung" gì gì đó, để cho phái Tinh Tú ta thành phái độc tôn ở Trung Nguyên.

Bỗng có kẻ bác ngay:

- Người nói lăng nhăng gì thế: "Bác Kiều Phong" đã là tử phụ đại sư tử sao lại giết được?

Gã kia cãi:

- Giết được lắm chứ sao lại không? Trừ khi hắn biết diệu đến hàng phái Tinh Tú ta, cam chịu thua kém.

Tiêu Phong đứng sau tảng đá, nghe bọn chúna tức lại vừa buồn cười.

A Tử bỗng lên tiếng kẻ cả:

- Các người làm gì mà rần lên thế? Hãy im miệng ngay!

Đoàn này quay sang hỏi Trích Tinh Tử:

- Đại sư huynh! Vừa nãy tiểu Muội năn nỉ đại sư huynh tha mạng. Nhưng đại sư huynh lòng lang dạ thú không chịu tha cho, bây giờ đại sư huynh tính sao đây?

Trích Tinh Tử nói:

- Tôi... Tôi đáng chết lắm! Đại sư tử bảo đem lòng yêu tôi, tôi thà về nhà giết vợ để cùng đại sư tử kết nghĩa phu thê, vĩnh viễn tuân theo mệnh lệnh của sư tử không bao giờ dám trái ý.

Bọn đệ tử nghe Trích Tinh Tử nói mấy câu này đều đứng im thin, ngơ ngác nhìn nhau và đều nghĩ thầm:

- Thôi chết rồi! Sư Muội đã bảo đem lòng thương yêu đại sư huynh. Bây giờ y về giết vợ con để lấy cô này làm chánh thất, chắc cô ta sướng quá! Họ lấy nhau rồi thì hai người như một, ai làm thừa kế phái Tinh Tú cũng vậy. Mình vừa lên tiếng sỉ mạ tất sẽ bị trị tội.

Gã thất sư đệ từ lúc bị Trích Tinh Tử đốt mặt bị đau đớn vô cùng, bây giờ đã bớt một chút, lại kiếm lời tấn công.

Gã lớn tiếng nói:

- Phải rồi! Đại sư tử sánh duyên cùng đại sư ca, thật lang tài nữ đẹp đôi nhất đời. Trong võ lâm ai chẳng khen sao? Nếu trên đời đại sư ca là bậc nhân tài xuất chúng còn ai đáng sánh vai được đại sư tử.

Một gã khác cướp lời:

- Đại sư tử! Đại sư huynh tuy võ công kém đại sư tử đôi chút nhưng hiện nay ở trên thế gian ngoài ra không còn người thứ hai nào nữa. Từ đây y nhất định phải tuân theo mệnh lệnh của đại sư tử khi nào dám phản bội? Điều này tiểu đệ xin hết sức bảo đảm.

Một gã khác nói:

- Tuyệt diệu! Thật là tuyệt diệu!!Sau này hai vị sinh con, lý đương nhiên thành người thừa kế cho phái Tinh Tú và từ đây cứ truyền tử nhược tôn muôn đời không dứt. Đó cũng là một đại hảo sự trong võ lâm.

Bọn đệ tử đua nhau mỗi người một câu, tìm không thiếu chi danh từ tốt đẹp nịnh bợ, cốt làm vừa lòng A Tử và Trích Tinh Tử.

Tiêu Phong ở phía sau tảng đá nghĩ thầm:

- A Tử đã thương yêu Trích Tinh Tử, bây giờ nàng lấy gã cũng là thiên duyên tác hợp dựng nên đôi lứa. Nếu gã không phải là người cùng phái Tinh Tú với nàng thì còn ai nhin được những câu ti tiện hạ cấp đó?

Ông nghĩ vậy đưa mắt nhìn A Tử thấy nàng cười hì hì tỏ ra rất hoan hỉ, ông lắm bảm:

- Đây là nàng tự nguyện như vậy, mà ta đối với A Châu cũng hết trách nhiệm. Từ đây nàng đã có nơi nương tựa, ta bất tất phải săn sóc gì đến nàng nữa.

Tiêu Phong muốn đứng dậy ra đi, bỗng nghe A Tử nói:

- Đại ca! Đại ca thật tình yêu thương Muội hay chỉ là sự bất đắc dĩ phải giết vợ con để lấy tiểu Muội?

Trích Tinh Tử vội đáp:

- Thật lòng. Tôi thật lòng như vậy. Nếu có chút giả dối thì trời tru đất diệt, chẳng được chết yên lành.

Bọn đệ tử lại đồng thanh phụ họa. Một tên nói:

- Tôi xem đại ca đúng là chân tâm. Một nhân tài như đại sư tử thì ai chả thêm khát, chỉ sợ cầu không được, lý nào còn chẳng chân tâm?

Tên khác nói:

- Đại sư huynh giết sư tẩu, nếu không tiện tự mình ra tay thì để tiểu đệ đại lao cho.

Một gã khác cướp lời:

- Thôi đi! Lý nào đại ca lại không dám hạ thủ. Y đối với đại sư một lòng thành thực, đương nhiên tự mình ra tay hạ sát người vợ kia mới phải. Người nói khó nghe lắm?

A Tử hỏi:

- Vừa rồi tiểu Muội cầu đại ca tha mạng, sao đại ca không chịu?

Trích Tinh Tử ấp úng:

- Cái đó... là tôi muốn nói rờn với đại sư tử....

Nguyên Trích Tinh Tử vừa đấu với Tiêu Phong một hồi nội lực gã kiệt quệ. Bây giờ ngay bọn đệ tử kia bất luận là ai khiêu chiến gã không chống nổi. Chỉ còn cách hi vọng A Tử tha mạng

cho, rồi đến lúc khôi phục lại được nguyên khí mới quay về tìm cách thanh toán sau này.

A Tử hỏi:

- Theo thể lệ của bản môn thì người thừa kế sau đối với người thừa kế trước phải thế nào?

Trích Tinh Tử toát mồ hôi trán nhỏ xuống rùng rùng run lên đáp:

- Đại sư tử! Xin đại sư tử...

A Tử cười khanh khách nói:

- Tiểu Muội thật tình muốn tha sư huynh, nhưng tiếc rằng thể bản môn không thể để bị phá hoại vì tay tiểu Muội. Đại ca! Lúc này tiểu Muội thương yêu đại ca thật, nhưng bây giờ càng thấy tư cách đại ca lại ngán lắm rồi! Đại ca có biết không?

Trích Tinh Tử cuối đầu nói:

- Vâng vâng.

- A Tử giục:

- Đại ca ra chiêu đi! Có bao nhiêu bản lĩnh xin đem hết ra đi để tử phụ tử thí với tiểu Muội.

Trích Tinh Tử biết mệnh vận mình đã quyết định rồi năn nỉ gì nữa. Gã ngưng tụ nội lực vào hai bàn tay rồi phóng chưởng ra đóng lửa. Ngờ đâu gã đã kiệt lực, hai chưởng phóng ra rồi, đóng lửa xanh lè chỉ hơi nhúc nhích rồi yên tĩnh trở lại.

A Tử cười nói:

- Hay quá! Thật là hay quá! Sao pháp thuật của đại ca không ứng nghiệm nữa?

Nàng bước lên hai bước, vung chưởng đánh ra, một tia lửa danh bắn vào Trích Tinh Tử. Nội lực nàng cũng bình thường thôi, tia lửa chẳng lấy gì làm mạnh lắm.

Song lúc này Trích Tinh Tử không còn một chút lực lượng nào để chống đỡ, ngay gã muốn thí triển khinh công để chạy trốn cũng không còn đủ khí lực.

Tia lửa bắn vào người Trích Tinh Tử, chỉ trong chớp mắt là đầu tóc cùng áo quần gã cháy bùng lên.

Gã rú lên những tiếng cực kỳ thê thảm rồi toàn thân bị tràn ngập dưới ngọn lửa xanh.

Bọn đệ tử lại reo hò vang dội, đua nhau khen công lực đại sư tử đã đến chỗ xuất phạm nhập thánh đáng thay thế cho một kẻ bại hoại để làm thừa kế phái Tinh Tú và tạo phúc cho đồng môn.

Tiêu Phong tuy trải qua không biết bao nhiêu cảnh thảm khốc hung tàn trên chốn giang hồ, song ông thấy A Tử, con người diễm lệ khả ái mà làm việc hiệm độc để thế thì nghĩ thầm:

- Nếu chính mắt mình không trông thấy, thì dù ai nói cũng không tin.

Trong lòng ông chán nản cuộc đời không biết đến đâu mà nói.

Ông thở dài thường thượt rồi cất tiếng bước ra đi.

A Tử bỗng cất tiếng gọi:

- Tỉ phu! Tỉ phu! Đừng chạy nữa, hãy chờ em một chút!

Tiêu Phong nghe tiếng A Tử gọi, song không trả lời cứ ngang nhiên ra đi.

Các đệ tử phái Tinh Tú thấy từ sau tảng đá lớn có người xuất hiện một cách đột ngột thì không khỏi kinh ngạc.

Sau chúng nhận ra chính là Tiêu Phong lại càng sợ mất mật.

A Tử lại reo lên:

- Tỉ phu! Tỉ phu đợi em đi!

Vừa reo vừa chạy đến bên Tiêu Phong.

Giữa lúc ấy tiếng Trinh Tinh Tử rên la càng lớn, gã hét lên như còi đang dội cả một khu rừng núi, nghe rất chói tai.

Tiêu Phong chau mày, gắt gỏng hỏi A Tử:

- Cô theo tôi làm chi? Cô đã trở nên thừa kế phái Tinh Tú, thứ vị một bậc đại sư tử bao nhiêu môn đồ trong phái còn chưa mãn nguyện hay sao?

A Tử cười đáp:

- Không được.

Rồi nàng hạ thấp giọng xuống nói:

- Cái chức đại sư tử hàm hồ lắm, có ăn thua gì đâu? Tử phu! Em mang đi với tử phu ra ngoài ả Nhận Môn Quan.

Tiêu Phong nghe tiếng Trích Tinh Tử kêu la, không muốn chần chờ nữa, rải bước tiến về phía Bắc.

A Tử sánh vai cùng ông vừa đi vừa quay đầu lại gọi:

- Nhị sư đệ! Ta có việc phải ngược lên miền Bắc. Các sư đệ quanh đây chờ ta về, không được thiện tiện bỏ đi, đã nghe rõ chưa?

Bọn đệ tử nhất tề chạy theo mấy bước, khom lưng kính cẩn. Một lời nói:

- Tiểu Muội xin kính cẩn vâng pháp chỉ đại sư tử! Bọn sư đệ đâu dám trái lệnh.

Sau gã này, nhưng gã kia thi nhau tán tụng.

Nào là:

- Kính chúc đại sư tử thượng lộ bình an.

Nào là:

- Kính chúc đại sư tử mọi sự như ý.

Nào là:

- Kính chúc đại sư tử mở cờ chiến thắng, ngựa tới thành công.

A Tử vẫy tay mấy cái ra chiều hơn hở tươi cười.

Tiêu Phong nhờ ánh tuyết nhìn rõ trên khuôn mặt trái xoan đầy vẻ con nít vui tươi như khi được cái đồ chơi mới hoặc được ăn kẹo. Nếu không chính mắt mình trông thấy thì chẳng ai dám tin là nàng vừa mới hạ độc thủ sát hại đại sư huynh và lên ngôi thừa kế một tà phái lớn trong thiên hạ.

Tiêu Phong khẽ thở dài, chán ngán cho cuộc đời vô vị ở nơi trần tục.

A Tử hỏi:

- Tử phu! Sao tử phu lại thở dài? Phải chăng vì tiểu Muội quá tình nghịch?

Nàng cho việc giết người vừa rồi chỉ là một chuyện tình nghịch.

Tiêu Phong nói:

- Việc đó sao gọi là tình nghịch được mà chính là một việc tàn nhẫn rất hung ác. Bọn đàn ông lớn tuổi chúng ta phạm vào thì chẳng có chi đáng kể. Cô nương là một cô gái nhỏ tuổi sao đã độc ác đến thế?

Ngừng một lát ông lại nói móc:

- Cô biểu cô yêu thương gã đại sư huynh cô. Sao còn đốt chết gã?

A Tử lấy làm lạ hỏi lại:

- Tỉ phu biết rồi cố ý hỏi chơi hay là chưa biết thật?

Nói xong nàng ngoẹo đầu nhìn Tiêu Phong với vẻ mặt tò mò.

Tiêu Phong nói:

- Tôi không biết mới hỏi chứ.

A Tử nói:

- Thế mới lại càng kỳ nữa! Tại sao tỉ phu lại không biết? Cái chức đại sư tỉ của tiểu Muội là giả đó chứ. Chức đó chính là của tỉ phu cho tiểu Muội, bất quá bọn chúng không nhìn thấy sự thật mà thôi. Tiểu Muội không giết Trích Tinh Tử, tất một ngày kia gã khám phá được bấy giờ tỉ phu tất đã ở bên mình tiểu Muội, thì tiểu Muội sẽ mất lòng với gã. Tiểu Muội muốn sống thì chẳng thế nào không giết gã được.

Tiêu Phong nói:

- Cô thương gã đã mấy năm rồi? Bây giờ lớn tuổi, lấy gã làm chồng sao gã còn giết cô?

A Tử nói:

- Gã biểu về giết vợ con để lấy tiểu Muội, tiểu Muội là vợ gã sau này có người báo gã về giết tiểu Muội, tất gã cũng nghe theo, hơn nữa tiểu Muội cảm thấy kết duyên với gã chẳng có gì là lý thú.

Tiêu Phong nghĩ thầm:

- Bây giờ cô này lại giở giọng con nít rồi. Nếu lấy người ta làm chồng là việc lớn cả một đời người, sao lại biểu là thú với chả chứ? Hay là cô bé này chưa hiểu việc đời mà sao cô đã nhiều mưu mẹo? Thế thì lúc cô hiểu đời chắc còn gây ra lắm chuyệ tai hại hơn.

Nghĩ vậy ông nói:

- Cô theo tôi đến ả Nhận Môn Quan là gì?

A Tử đáp:

- Tỉ phu! Tiểu Muội xin nói thật với tỉ phu. Tỉ phu có muốn nghe không?

Tiêu Phong lẩm bẩm:

- À! Thế ra trước nay cô chưa nói thật bao giờ hay sao mà bây giờ mới nói thật.

Ông nói:

- Tôi muốn nghe lắm chứ, nhưng chỉ sợ cô nói không thực.

A Tử cười khanh khách nắm lấy tay ông nói:

- Tỉ phu có sợ tiểu Muội không?

Tiêu Phong đáp:

- Tôi chỉ sợ cô hay gây chuyện reo tai rắc họa và tự tiện giết người, lại còn sợ cô làm những việc kỳ quái...

A Tử hỏi:

- Như vậy tỉ phu đối với tôi thế nào?

Tiêu Phong đáp:

- Tôi chịu lời trọng thác của tỉ cô nương, dĩ nhiên là phải trông nom cho cô.

A Tử hỏi:

- Nếu tỉ nương tiểu Muội không ủy thác thì sao? Hay là tiểu Muội không phải là em chị A Châu thì sao?

Tiêu Phong hăng giọng nói:

- Nếu không thế thì bất tất tôi phải chăm lo cho cô.

A Tử nói:

- Tỉ nương em thì tỉ phu trọng vọng như vậy mà sao tỉ phu chẳng coi em vào đâu?

Tiêu Phong nói:

- Cái đó đã hẳn. Tỉ nương cô được người, được nét gấp nghìn gấp vạn cô, còn cô thì vĩnh viễn không bao giờ bằng tỉ nương cô được. Nói đến đây cặp mắt ông đỏ hoe giọng nói rất là chua xót.

A Tử bĩu môi nói:

- Chị A Châu đã thay thế thì tĩ phu gọi chị ấy đi theo.

A Tử nói xong trở gót đi liền.

Tiêu Phong bỏ mặt không hỏi gì đến nàng, cất bước ra đi trong lòng không khỏi đau thương, lấm bầm:

- Giả tĩ có A Châu cùng đi với mình, trên mặt đất đầy tuyết phủ mà nàng đột nhiên giận dỗi bỏ đi, thì dĩ nhiên mình phải đuổi theo nắm lại xin lỗi nhưng mà chẳng có bao giờ thế cả. Ngay từ lúc đầu mình thấy nàng ngoan ngoãn dịu dàng không khi nào còn chọc giận và việc đều chiều ý nàng cả. Hỡi ơi! A Châu đối với mình một niềm thuận, làm gì có chuyện giận dỗi mình?

Tiêu Phong còn đang nghĩ vơ nghĩ vẩn, bỗng nghe có tiếng bước tới.

A Tử bỏ đi đã lộn trở về. Nàng gọi:

- Tĩ phu ơi! Tĩ phu thật là con người khe khát, đã bảo không em là nhất định không đợi, chẳng có chút lòng dạ nhân từ nào cả.

Tiêu Phong cười khẩy một tiếng rồi hỏi:

- A Tử! Cô nói cái gì lòng dạ nhân từ? Cô đã nghe ai nói đến chữ "Nhân từ."

A Tử đáp:

- Em nghe ma má em nói đó. Má má còn biểu: Đối với người loài chẳng nên hung ác, bá đạo thái quá, phải có chút lòng nhân từ bi phải.

Tiêu Phong nói:

- Má má cô nói đúng đó! Đáng tiếc là cô không ở cùng má má từ thưở nhỏ, mà lại đi theo sư phụ học lấy cái nghề tâm địa độc ác.

A Tử cười nói:

- Thế thì được lắm! Tĩ phu ơi! Từ đây tôi đi theo hiền tĩ phu học lấy chút hảo tâm.

Tiêu Phong giẫy nẩy lên khoát tay lia lịa nói:

- Không nên đâu! Cô theo con người cổ lỗ này thì cô chỉ là hại? A Tử! Cô đi thôi! Cô theo tôi chỉ tổ làm phiền cho tôi mà thôi. Muốn yên tâm để nghĩ ngơi một chút cũng không được.

A Tử nói:

- Tỉ phu có tâm sự gì bực rọc, cứ nói cho em hay để em lo giúp. Tỉ phu ơi! Tỉ phu là người tốt bụng quá nên dễ bị người ta lừa.

Tiêu Phong vừa tức mình vừa buồn cười, hỏi:

- Cô còn là đứa trẻ nít đã biết gì? Chẳng lẽ có điều tôi nghĩ chưa đến mà cô nghĩ được hay sao?

A Tử nói:

- Cái đó đã hẳn. Có vô số việc tỉ phu nghĩ chưa đến.

A Tử ngừng lại giây lát, bốc nắm tuyết dưới vò tròn lại rồi liệng ra xa, hỏi tiếp:

- Tỉ phu ơi! Tỉ phu định ra ngoài ả Nhạn Môn Quan làm gì?

Tiêu Phong lắc đầu đáp:

- Chẳng làm gì cả. Thả trâu nuôi cừ cho đến hết đời, chỉ có thể thôi.

A Tử hỏi:

- Ai nấu cơm cho tỉ phu ăn? Ai khâu áo cho tỉ phu mặc.

Tiêu Phong ngăn người ra, vì ông chưa tính đến chuyện đó, buột miệng đáp:

- Cơm ăn áo mặc thì có khó gì? Người Khất Đan chúng tôi ăn đã có thịt trâu thịt cừ, mặc đã có da trâu da cừ, tới đâu là nhà, ngã đâu là giường, như thế cũng xong.

A Tử nói:

- Những lúc tịch mịch tỷ phu trò chuyện với ai?

Tiêu Phong đáp:

- Tôi về đó sẽ kết giao với người cùng chủng tộc cho có bạn.

A Tử hỏi:

- Bọn họ giờ đi giờ lại bắt quá là mấy câu chuyện săn bắn, cưỡi ngựa mổ trâu giết cừ thì còn có chi là thú? Tiêu Phong buông một tiếng thở dài, biết nàng nói đúng không trả lời được. Tỉ phu không về Khất Đan không được hay sao? Nếu không cần phải về thì ở đây uống rượu so gươm sống cuộc đời oanh liệt, chẳng kể gì hai chữ tử sanh có hay hơn không?

Tiêu Phong nghe nàng nói đến câu ở lại uống rượu so gươm, trong cuộc đời oanh liệt bất giác lại nổi máu anh hùng.

Ông ngẩn đầu lên một tiếng dài rồi nói:

- Cô nói cũng có lý.

A Tử nắm cánh tay Tiêu Phong đáp:

- Tỉ phu! Tỉ phu đừng nói nữa nhé. Em cũng không về Tinh Hải nữa, đi theo tỉ phu uống rượu so gươm.

Tiêu Phong nghe nàng nói một cách ngậy thơ chất phác, cười hỏi:

- Cô là đại sư tỉ phái Tinh Tú, cô bỏ đi để môn phái người ta tất cả người thừa kế, mất luôn cả đại sư tỉ sao được?

A Tử nói:

- Cái chức đại sư tỉ của em là lão toét, chân tướng mà bị hại lộ mất mạng lập tức há phải chuyện chơi? Họ không người thừa kế tuy mất đại sư tỉ cũng chẳng làm cóc gì. Em nhất định đi theo tỉ phu uống rượu so gươm hay hơn.

Tiêu Phong nói:

- Nói đến uống rượu thì cô tửu lượng kém lắm, chỉ sợ cô không chống nổi một bát thì đã say mềm, còn về so gươm thì bản lĩnh cô chưa sao đâu. Lúc tôi nguy cấp cô chẳng giúp ích được gì, mà tôi lại còn phải xứng đáng cho cô nữa.

A Tử xịu mặt ra buồn rầu, nàng chau mày bước đi, nhưng chưa lấy hai bước, đột nhiên ngồi phịch xuống đất khóc bù lu bù loa.

Tiêu Phong giật nảy mình lên vội hỏi:

- Cô... Cô làm sao vậy?

A Tử chẳng nói năng gì nàng vẫn khóc hu hu. Nàng khóc cực kỳ thảm thiết.

Tiêu Phong từ khi biết nàng, thấy chỗ nào nàng cũng không chịu thua ai. Cả lúc bị bọn Tinh Tú trói, nàng cũng vẫn bướng bỉnh chẳng chịu khuất phục ai. Ông không ngờ nàng lại biết khóc rống lên một cách thống thiết đến thế, ông đâm ra luống cuống hỏi dồn:

- Này này! A Tử em! Em làm sao thế?

A Tử nức nở nói:

- Thôi tử phu đi đi để mặc em ngồi đây khóc đến chết thôi, để cho tử phu vui sướng.

Tiêu Phong cười nói:

- Có ai mà khóc chết người được bao giờ?

A Tử vừa khóc vừa nói:

- Em quyết khóc cho đến chết, khóc cho đến chết!

Tiêu Phong cười nói:

- Cô cứ thủng thẳng ngồi đây mà khóc nghe. Tôi không thể ngồi đây với cô được nữa.

Nói xong ông cất bước đi ngay.

Mới đi được hai bước thốt nhiên tiếng khóc im bặt.

Tiêu Phong rất lấy làm kỳ, ngoảnh đầu lại xem, thấy A Tử vẫn còn nằm phục xuống đống tuyết, không nhúc nhích.

Ông cười thâm trong bụng:

- Cô bé này làm nũng đây! Nếu mình cứ chịu cô, cô càng làm giả, chả biết thế nào cho cùng.

Nghĩ vậy, ông cứ bỏ mặc đi luôn.

Đi chừng được hơn mười dặm ông mới quay đầu nhìn lại, nhưng trên mặt đất đầy tuyết phủ chẳng thấy động tĩnh gì.

Khu này là một cánh đồng bát ngát, nhỡn lực Tiêu Phong nhìn được rất xa, lại không vướng cây cối chi hết, dường như A Tử vẫn nằm ỳ ra đó không nhúc nhích.

Tiêu Phong không khỏi băng khoăn, ông tự hỏi:

- Cô này thật là tai quá! Chẳng lẽ cô cứ nằm lì mãi không bao giờ dậy nữa?

Rồi ông lẩm bẩm:

- Mình đã lỡ tay đánh chết tử nương cô, thì dầu A Châu chẳng cần dặn, mình đã không trông nom bảo vệ cho cô thì chớ, cũng không nên nói khích cho cô tức chết.

Nhớ tới A Châu bầu nhiệt huyết lại nổi lên, ông rảo bước quay lại lối cũ.

Đến gần A Tử, Tiêu Phong quả nhiên thấy nàng vẫn nằm phục dưới đất y nguyên hiện trạng như lúc bỏ đi, không xô xịch một ly nào.

HỒI 44

HẢO HÁN TAY KHÔNG ĐÁNH CHẾT CỌP

Tiêu Phong bước lại gần thêm bước nữa, bỗng nhiên giật mình, vì thấy người A Tử ngạt tuyết đầy đến mấy tấc.

Tuyết đóng lại tứ là tình trạng y nguyên không tan rữa.

Theo lẽ thường thì nhiệt khí trong người A Tử nằm bấy lâu tống ra tuyết bên mình nàng phải tan thành nước rồi mới phải, thế mà hiện tại không tan chút nào, hay là nàng chết thật?

Tiêu Phong sợ quá đưa tay sờ vào mặt A Tử, nhưng tay sờ chỗ nào cũng giá lạnh.

Ông đặt tay lên mũi, cũng thấy ngừng thở rồi.

Tiêu Phong nhớ lại A Tử chết để lừa gạt cả song thân nàng, biết nàng đã học được thuật "Quy tức công" của phái Tinh Tú, có thể bế tắc hô hấp, nên ông không hoang mang nữa.

Ông đưa ngón tay trở điểm huyết dưới nách.

Nội lực ở trong người ông chuyển vào A Tử.

A Tử ú ớ rồi từ từ mở mắt ra.

Nàng vừa nhìn thấy Tiêu Phong đột nhiên hé miệng phun ra một mũi châm rất nhỏ nhằm bắn vào mí mắt Tiêu Phong.

Tiêu Phong chỉ cách A Tử chừng hơn một thước.

Ông không thể ngờ đến nàng đột nhiên hạ độc thủ.

Mũi độc châm bay ra rất nhanh.

Trong lúc bất ngờ lại ở gần gang tấc thì dù võ công ông cao cường đến đâu muốn né tránh cũng không kịp.

Tiêu Phong nghĩ ngay đến môn ám khí hiểm độc vô song của phái Tinh Tú, ai đã trúng phải thì tính mạng khó mà hy vọng sống được, ông giơ tay phải lên phóng ra một chưởng, luồng chưởng phong đẩy cực kỳ hùng hậu.

Tiêu Phong ngưng tụ hết công lực phóng ra để tự cứu mình, mũi nóc châm phóng ra nhanh như chớp lại chỉ cách đích có hơn một thước bị luồng chưởng phong hất đi mất tiêu.

Mũi ông còn thoảng người lấy mùi tanh sặc do mũi độc châm tiết ra bay xít qua mặt ông cách đây một tấc, thật là một trường hợp nguy hiểm vô cùng.

Giữa lúc ấy, A Tử bị luồng chưởng phong quá mãnh liệt đánh bật hất ra ngoài mười trượng.

Người nàng rớt xuống đất rồi còn trượt thêm mấy trượng nữa vì mặt tuyết phủ trơn như mỡ.

Tiêu Phong thoán được tai nạn chỉ còn khe chừng sợ tóc, bất giác âm thầm:

- Thật là hú vía!

Lúc đầu ông nguyên rửa cô gái yêu tinh lòng dạ hiểm sâu đã ngấm ngấm hạ độc thủ mình một cách tối độc ác! Nhưng nhìn đến A Tử luồng chưởng phong của mình đánh hất ra ngoài mười trượng thì giật mình la lên:

- Trời ơi! Thôi chết rồi! Làm sao cô ta chịu nổi chưởng đó? Trông chừng mình đánh chết cô ta rồi cũng nên?

Ông nhảy phốc đến bên A Tử thấy nàng hai mắt nhắm nghiền.

Hai khóe mắt đang rỉ máu tươi ra, sắc mặt lợt lạt, phen này thì nàng tắt thở thật rồi.

Tiêu Phong đứng thộn mặt ra lắm bảm:

- Mình đã đánh chết A Châu, lại đánh chết cả cô em Nàng... nàng... lúc lâm chung còn dặn mình trông nom cho em mình, thế mà... thế mà... mình lại đánh chết cô ta.

Tiêu Phong mới ngớ ngẩn mà tâm thần ông man, tựa hồ như trải qua một thời gian rất lâu.

Ông lắc đầu vội đưa tay đặt vào lưng A Tử, hút chân khí mình truyền vào người nàng.

Hồi lâu A Tử mới hơi nhúc nhích được.

Tiêu Phong cả mừng gọi rới rít:

- A Tử! A Tử! Em đừng chết. Ta đã biểu bắt luận gặp trường hợp nào vẫn cứu gỡ sinh mạng cho em.

Xong A Tử chỉ khẽ cử động một chút rồi lại nằm trơ ra đó, không nhút nhích.

Tiêu Phong lại càng bồn chồn trong dạ, nhưng có điều ông từng trải sóng gió đã nhiều, nên gặp tình thế càng nguy cấp bao nhiêu ông càng cố trấn tĩnh bấy nhiêu.

Ông ngồi sếp bằng xuống đất, khẽ lưng A Tử dậy, đặt vào trước mặt mình, hai tay đón lấy lưng nàng phóng nội lực từ từ chuyển vào người A Tử.

Tiêu Phong biết A Tử bị thương rất nặng, hiện giờ còn cách giữ cho nàng đừng tắc thở để khỏi chết ngay lập tức, rồi sẽ từ từ cứu vãng. Vì thế ông cần phải đem chân khí mình chuyển vào thân nàng.

Trong khoảng thời gian chùng ăn xong bữa cơm, trên đầu ông tiết ra những tia độc khí, tỏ ra rằng ông đã đem toàn lực vận nội công một cách liên tục không gián đoạn để cứu vãng tình thế.

Cuộc vận công kéo dài thêm một giờ nữa, người A Tử đã hơi nhúc nhích được một chút thì nàng phiêu phào gọi:

- Tỉ phu!

Tiêu Phong cả mừng, tiếp tục vận công lực chứ không nói gì rồi thấy người nàng dần dần ấm lại một chút, không giá lạnh như trước nữa, mũi nàng cũng thấy thoi thóp thở.

Tiêu Phong chỉ sợ mình ngừng vận nội công một chút là nàng sẽ tắt thở ngay, nên không dám ngừng lại giây phút nào.

Đến giữa trưa thì hơi thở A Tử đã đều đều, Tiêu Phong mới ẵm nàng đứng dậy ra đi, xong mặt nàng vẫn trắng bệch không một chút huyết sắc.

Tiêu Phong rảo bước đi nhanh và giữ cho tậ im để A Tử trong lòng mình không bị sốc chút nào.

Ông vừa đi vừa đặt tay trái vào lưng A Tử để truyền chân khí luôn luôn vào người nàng.

Đi được chừng một giờ thì đến một thị trấn nhỏ. Song thị trấn này không có phạn điểm.

Tiêu Phong lại quay về hướng Bắc mà đi, chừng hai mươi dặm mới gặp một quán cơm tồi tàn.

Trong quán này không có tiểu nhị. Chính chủ quán ra mời khách.

Tiêu Phong vội xin chủ quán lấy một bát nước nóng, dùng canh múc đổ vào miệng A Tử.

Xong chỉ nàng chỉ nuốt ba thìa rồi lại trào ra hết. Nước nóng nôn ra có lẫn máu đen.

Tiêu Phong trong dạ bồn chồn và cảm thấy A Tử bị thương chuyển này khó lòng chữa khỏi được... Diêm vương Dịch Tiết Thần Y không biết hiện giờ ông ở đâu. Mà dù lão có ở ngay bên cạnh, vị tuất đã chữa nổi chứng nội thương trầm trọng do trường lực của ông gây nên.

Tiêu Phong lại nghĩ lại A Châu trước kia bị chưởng môn phương trượng chùa thiếu lâm phóng chưởng làm nàng bị thương, nhưng không phải người nàng hứng lấy chưởng lực, tình trạng nhẹ hơn nhiều nên Tiết Thần Y mới chữa khỏi.

Tuy ông biết rõ không thể cứu sống được A Tử nhưng còn nước còn tát cho đến hơi sức cuối cùng mới thôi.

Ông nghĩ bụng:

- Mình đây hết lòng hết sức, dù cho chân khí cùng nghị lực kiệt quệ, cũng phải chống đỡ đến kỳ cùng không phải là để cứu A Tử mà thật ra là để khỏi phụ lời phó thác của A Châu.

Kể ra thì A Tử động thủ ám toán Tiêu Phong trước, khiến ông lâm vào tình trạng không phóng chưởng ra hất mũi độc châm đi tức bị mất hướng về tay nàng.

Ông là người võ công cao cường thì lúc gặp cảnh nguy cấp, không còn kịp suy nghĩ gì nữa, cách phản ứng tự nhiên là triển phương pháp có hiệu lực nhất để tự cứu giải cho mình.

Ông làm cho A Tử bị thương đây là ở trong trường hợp bất đắc dĩ.

Dù cho A Châu có mặt trong trường hợp này, quyết nhiên nàng cũng không có cảm lời oán trách, vì chính tại A Tử tự rước vạ vào mình, chứ có quan hệ gì đến người khác.

Chỉ vì A Châu không biết, nên Tiêu Phong cảm thấy rất ân hận với nàng.

Suốt đêm hôm ấy, Tiêu Phong không chợp mắt, cả ngày hôm sau chàng cũng không lúc nào ngớt phóng chân khí và người A Tử để duy trì cứu mạng cho nàng.

Ngày trước, A Châu bị thương, chỉ có những lúc hơi thở nàng hạn hất quá, Tiêu Phong mới phải ra tay truyền nội lực. Còn lần này, không lúc nào ông dám rời bàn tay ra khỏi người A Tử, vì chỉ nhắc tay ra một cái là nàng tắt thở ngay lập tức.

Qua ngày thứ hai cho mãi đến đêm Tiêu Phong vẫn giữ nguyên tình trạng đó.

Tuy công lực ông rất thâm hậu xong hai ngày hai đêm liên phải dồn nội lực cho A Tử thì tránh sao khỏi mệt nhoài.

Trong quán cơm này chỉ có cất hai hủ rượu, Tiêu Phong uống sạch không còn một giọt, ông muốn sai chủ quán đi mua chỗ khác, nhưng trong mình không giắt sẵn tiền.

Nguyên Tiêu Phong là người nghiện rượu.

Trong một ngày không ăn cơm còn nhịn được, chứ không có rượu uống thì thật là khó chịu, nhất là tâm thần cũng như sức lực đều bải hoải, lại càng cần uống rượu để phấn khởi tinh thần.

Tiêu Phong nghĩ bụng:

- Chắc trong mình A Tử có giắt tiền bây giờ đang cần, mình đành dùng tiền của cô, rồi sẽ liệu!

Nghĩ vậy ông liền cởi bọc áo của nàng ra, quả nhiên có thấy ba đỉnh vàng nhỏ.

Ông liền lấy ra một đỉnh rồi gói lại cẩn thận để sang một bên.

Lúc sách bọc áo lên, bỗng nhìn thấy một dải lụa tía, một đầu buộc vào bọc áo, còn một đầu buộc vào sau.

Tiêu Phong lẩm bẩm:

- Cô bé này thế mà rất cẩn thận, cô sơ có người rút mất bọc áo, nên mới buộc một đầu dây vào vật gì trong mình. Thế này kể cũng khó chịu cho cô.

Nghĩ vậy ông đưa tay ra cởi dải buộc ở trên lưng. Dải này có thắt nút chặt qua, rất khó cởi.

Tiêu Phong hí hoáy hồi lâu mới cởi ra được.

Lúc ông kéo dải ra thì đầu dây kia có buộc một vật gì nặng chĩu, mà vật đó lại bỏ vào trong quần không chìa ra ngoài chút nào.

Tiêu Phong buông dây ra thì vật đó đánh xuống đất đánh "Cạch" một cái.

Ông rút ra coi thì vật đó màu xanh biếc, sáng bóng nhìn ra thì là cái đỉnh ngọc bé nhỏ.

Tiêu Phong thở dài cuối xuống nhặt để trên bàn.

Đỉnh ngọc này trạm trổ rất tinh vi. Trong nền ngọc xanh biếc có hiện lên những văn hồng, trong càng tăng thêm vẻ đẹp.

Trước nay Tiêu Phong không thích đồ chơi. Dưới mắt thì dù châu báu, bảo vật quý hơn nữa, ông chỉ coi như hòn gạch, hòn ngói.

Ông nhìn một lát rồi không nghĩ tới nữa, chỉ lẩm bẫm:

- Cô bé A Tử này thật là giao quyết, mồm năm miệng mười bảo với bọn đệ Tinh Tú Hải là Bích Ngọc Vương Đỉnh giao cho mình rồi. Ai ngờ buộc nó vào trong quần. Bọn đồng môn với cô một là Tinh Đỉnh Ngọc mình dắt trong người, hai là không tiện xục tìm trong quần cô, chúng không phát giác ra được. Hỡi ơi! Nay tính mạng cô còn mà giữ được thì vật này để làm gì?

Tiêu Phong gọi chủ quán lại đưa cho gã một đồng tiền vàng bảo mua rượu, mua thịt cho mình về ăn uống.

Một mặt ông vẫn tiếp tục nhả nội lực để duy trì tính mạng cho A Tử.

Ở trong tiểu điểm đã được bốn ngày.

Tiêu Phong không thể chống lại với sự mệt mỏi, ông đành hai tay nắm lấy hai tay A Tử và đưa nàng vào lòng để tựa lưng vào ngực mình, truyền chân khí qua bàn tay vào trong thân thể nàng.

Sau một lúc, hai mắt ông nhích lại không mở ra được, gật giường một lúc rồi thiếp đi.

Nhưng trong lòng ông vẫn khoắc khoải về sự sống chết của A Tử, nên mới ngủ được một lúc, đã giật mình tỉnh giấc. May mà trong lúc ông ngủ đi, chân khí vẫn không ngừng lưu động.

Nếu ông rời tay ra một chút là nàng tắt thở liền.

Tình trạng này lại kéo dài hai ngày nữa.

Tiêu Phong thấy A Tử tuy đã chết, xong thương thế không chuyển chút nào.

Nếu cứ nằm trong tiểu điểm này thì biết bao giờ cho ngã ngũ.

A Tử ngẫu nhiên mở mắt ra, xong mắt vẫn lơ lơ rõ ràng không biết trời biết đất gì nữa mà cũng không nói được.

Tiêu Phong lại uống hết hai hũ rượu lớn mà không nghĩ ra được điều gì.

Sau đó ông quyết định:

- Ta đành ẵm nàng lên đường vừa đi vừa vận chân khí, chứ cứ ở lại trong tiểu điểm này thì rốt cục vô kế khả thi.

Nghĩ vậy tay trái ông bồng A Tử, tay phải cầm bọc áo nhét vào trong bụng.

Lúc trông đến cái Bích Ngọc Vương Đỉnh vẫn để trên bàn, ông nghĩ bụng "Cái vật hại người này, đập tan quách đi cho rồi."

Nhưng cầm đỉnh lên ông lại nghĩ :

- A Tử trăm cay ngàn đắng mới lấy cắp được vật này. Xem thương thế nàng không thể khỏi được. Trước lúc lâm chung, hoặc giả thần chí cô có tỉnh lại, tức hỏi đến đỉnh này, mình sẽ đưa cho cô coi để cô yên tâm mà chết, không còn ân hận điều gì.

Nghĩ vậy ông cầm lấy đỉnh ngọc vào tay thì cảm thấy trong đỉnh hình như có vật gì nhỏ ngoái.

Ông rất lấy làm kỳ, để ý nhìn kỹ thì ra mé đỉnh có năm lỗ nhỏ.

Nhìn kỹ thêm thì ở cổ đỉnh có một đường rất nhỏ, tựa hồ như đỉnh chia làm hai nữa.

Tiêu Phong lấy ngón tay út và ngón tay đeo nhẫn cặp chặt lấy cái đỉnh, còn ngón tay giữa và ngón tay cái giữ lấy nữa trên khe xoay về bên tả. Quả nhiên thấy đỉnh xoay đi.

Ông xoay luôn mấy vòng thì mở được nắp ra.

Ông nhìn vào trong đỉnh, bất giác cả kinh và nôn mửa.

Nguyên trong đỉnh này có hai con trùng độc đang cắn nhau, một con rết và một con bò cạp.

Hai con đang cắn nhau vật lộn rất kịch liệt.

Tiêu Phong là người kiến văn rộng rãi, biết là phái Tinh Tú dùng những trùng độc này luyện một môn tà pháp quái đản. Ông liền dốc đỉnh ngọc cho rết cùng bò cạp rơi xuống đất rồi dẫm lên cho rớt đi.

Đoạn ông lại đẩy nắp cẩn thận bỏ vào trong bọc áo.

Tiêu Phong tính trả tiền hàng, ăm A Tử gọi gió dầm mưa tiết đi về phía bắc.

Ông tự biết mình đã mất tội với bọn hào kiệt Trung Nguyên lại không muốn thay đổi hình dạng, cứ để vậy nhắm hướng Bắc mà đi.

Tiêu Phong đi như vậy được mấy trăm dặm vẫn bình yên vô sự.

Một hôm đến một thị trấn lớn, thấy có tiệm bán thuốc trên biển đề: "Tiệm thuốc gia truyền của Vương Thông Trị" ông nghĩ bụng:

- Ở địa phương tầm thường này làm gì có bậc danh y, nhưng ta cứ vào thử xem cũng chẳng hề chi.

Ông liền ăm A Tử vào tiệm xin chữa thuốc.

Gã nho y là vương thông trị vừa cầm mạch A Tử vừa nhìn Tiêu Phong.

Gã đã thấy mạch A Tử đã tắt, liền đưa mắt nhìn Tiêu Phong thấy vẻ mặt ông ngơ ngát quái lạ.

Thốt nhiên lão đưa tay ra cầm mạch tay ông.

Tiêu Phong tức mình hỏi:

- Tiên sinh? Tôi đến xin tiên sinh chữa bệnh cho em tôi, chớ có đến chữa bệnh cho tui đâu.

Vương Thông Trị lắc đầu nói:

- Tôi coi lão huynh có bệnh, thần chí mê hoảng mất rồi cần phải chữa kéo nguy đó:

Tiêu Phong hỏi:

- Sao tiên sinh bảo thần trí tôi mê loạn?

Vương Thông Trị đáp:

- Cô nương đây mạch đã tắt ngấm chết tự bao giờ. Có điều người cô chưa cứng đờ mà thôi. Thế thì lão huynh còn đến cầu thầy chữa cái gì? Chẳng phải thần trí lão huynh đã mê loạn là gì? Lão huynh ơi! Người ta đã chết không thể sống lại được nữa. Lão huynh chẳng nên thương tâm quá độ, đem thi thể linh Muội mai táng đi, để người chết được yên phần xác.

Tiêu Phong khóc giở miếu giở, nhưng ông cũng biết rằng lời y không phải hoàn toàn vô lý. Thật ra A Tử đã chết đã lâu rồi chỉ còn nhờ vào chân khí của mình mà cầm được chút hơi tàn. Như vậy thì thầy lang tâm thường chữa thế nào được?

Nghĩ vậy Tiêu Phong đứng dậy trở gót đi ra.

Bỗng thấy một người ăn mặc ra lối quán gia ở đâu hấp tấp chạy đến tiệm thuốc hốt hoảng la lên:

- Phải đi tìm cho mau một lão sơn Nhân Sâm thật tốt. Lão gia nhà tôi trúng phong sắp tắt thở, thế mà nhờ có nhân sâm cứu sống được đó.

Gã trưởng quỹ trong tiệm thuốc vội nói:

- Phải rồi! Phải rồi ở đây có lão Sơn Nhân.

Tiêu Phong lăm bắm:

- Phải có lão Sơn Nhân Sâm mới cứu sống được.

Một người bệnh sắp tắt thở, nếu quả uống vài hợp sâm thang mà giữ hơi thở sống thêm chốc lát để xem người chết có di ngôn gì để lại không, thì trường hợp này Tiêu Phong cũng đã biết rồi, chứ dùng lão Sơn Nhân Sâm để cứu mạng cho A Tử có ăn thua gì! Nhưng ông nghe lão quán gia nói, lại thấy lão chưởng quỹ lấy ra một hộp gỗ đỏ, trân trọng mở nắp ra bên trong có đựng ba con nhân sâm bằng ngón tay.

Trước kia Tiêu Phong đã nghe nói nhân sâm lớn chừng nào thì tốt chừng nấy. Ngoài da vàng dẫn deo xù xì càng quý. Thứ nhân sâm lớn giống như hình người, đủ cả đầu lẫn tay chân là

thượng hảo hạn sống đã lâu năm. Ba con sâm này toàn là vật tâm thường chẳng có chi đặt biệt. Gả quan gia chọn hộ một con rồi hấp tấp đi ngay.

Tiêu Phong lấy một đỉnh vàng mua luôn cả ba con.

Trong tiệm thuốc có đủ đồ dùng sắc thuốc cho khách hàng.

Chỉ một lát sắc lên thành nước sâm thang, từ từ đổ cho A Tử uống mấy thìa.

Lần này nàng uống sâm thang vào rồi không nôn ra, nên ông lại đổ thêm cho uống mấy thìa nữa.

Tiêu Phong thấy mạch cô đã hơi chuyển động hơi thở cũng khá hơn, bất giác mừng thầm trong bụng.

Gã nhờ Y Vương Thông Trị đứng bên vẫn lắc đầu quây quây nói:

- Lão huynh ơi! Nhân sâm không phải là thứ dễ tìm, dùng một cách phí phạm thì thật là đáng tiếc. Nó không phải là tiên đan. Nếu có cứu được người chết cho sống lại thì ra người giàu tiền vĩnh viễn không bao giờ chết.

Tiêu Phong mấy ngày liền không dám rời A Tử, trong lòng bực bội đã lâu.

Ông nghe Vương Thông Trị đứng bên nói lải nhải, bất giác điên tiết lên, xoay tay lại toan phóng chưởng ra đánh.

Nhưng tay vừa dơ lên, ông lảm bảm:

- Tiêu Phong hỏi Tiêu Phong! Người đánh cả người không biết võ công thì đâu phải là anh hùng hảo hán?

Nghĩ vậy liền dừng tay lại bỗng A Tử lên chạy ra khỏi tiệm thuốc ông còn nghe văng vẳng tiếng Vương Thông Trị vừa cười vừa nói:

- Thằng cha này thật là hồ đồ, gã ôm một cái tử thi chạy lui chạy tới xem chừng chính gã cũng chán sống được mấy nổi nữa.

Hắn còn biết đâu rằng vừa rồi suýt nữa hắn đã phải xuống châu am vương.

Tiêu Phong mà không nén được cơn tức giận phóng chưởng đánh ra, thì đến mười gã Vương Thông Trị cũng đi đời. Tiêu Phong ra khỏi tiệm thuốc nghĩ thầm:

- Minh nghe nói thứ lão Sơn Nhân sản xuất nhiều ở núi Trường Bạch trên một dãy đất cực kỳ rét lạnh. Chi bằng mình về phía Đông Bắc để thử xem công thứ sâm đó có thể bồi dưỡng nguyên khí cho A Tử được không? Minh xem ra không còn cách gì cứu sống được cô ta, nhưng nếu cứu cho cô tỉnh lại ở nhân gian một ngày thì đối với A Châu mình cũng bớt được đôi chút ân hận.

Nghĩ vậy, ông theo ngã Đông Bắc mà tiến.

Đọc đường thì gặp tiệm thuốc, Tiêu Phong lại vào hỏi mua nhân sâm. Sau này tiền xài hết rồi ông chẳng nể nang gì nữa, cứ thò tay ra lấy liền.

Mấy tên làm ăn trong tiệm chống thế nào nổi.

A Tử sau khi uống nhiều hơn sâm, thương thế quả nhiên khá nhiều, có lúc nàng đã mở mắt ra khẽ gọi: "Tỉ Phu."

Ban đêm Tiêu Phong ngủ đi có lúc rời tay ra không tiếp chân khí cho A Tử mà nàng vẫn còn thoi thóp thở.

Càng ngược lên mạn Đông Bắc đường càng vắng teo.

Tiêu Phong trông thấy mấy khi gặp người qua lại. Về sau thì chỉ thấy cỏ hoang mờ mịt tuyết đọng thành gò đống.

Tiêu Phong có khi suốt ngày không gặp một ai, bất giác ông nản chí than thầm:

- Hổng bét! Thật là hổng bét! giả tử gặp chỗ có sâm, nhưng tuyết ngập cao thế này thì làm sao mà đào được? Minh đành trở lại thấy chỗ nào có sâm, có tiền thì mua, không tiền thì cướp.

Nghĩ vậy, ông bỗng A Tử quay về.

Gặp chính tiết đại hàn, mặt đất tuyết đọng dày đến mấy thước, đi lại rất khó khăn.

Nếu ông không phải là tay võ công trác tuyệt, lại đèo theo một người, thì chẳng bị chết công, chân cũng bị sa lầy không rút lên được, và không tài nào thoát chết.

Đến ngày thứ ba, chiều trời thảm đạm, xem chừng sắp có gió to, mưa tuyết, Tiêu Phong buông tầm mắt nhìn ra thì trước sau toàn một màu tuyết phủ, không một vết chân người.

Ông cảm thấy mình cô độc khác nào con thuyền lạc lộng giữa biển khơi, bên tai chỉ nghe gió rít từng hồi.

Tiêu Phong biết mình lạc đường mất rồi, mấy lần nhảy lên cây cao trong ra bốn mặt, chỉ thấy biển tuyết bát ngát che phủ hết cả những khu rừng rậm rạp một màu trắng xóa, chẳng còn phân biệt đâu là đông tây, nam, bắc nữa.

Ông sợ A Tử rét cóng, đành cởi áo trường bào ra quấn cho nàng.

Tuy ông là người chẳng biết chẳng sợ trời sợ đất, nhưng lúc này ông ở giữa bầu vũ trụ mênh mông, tựa hồ trong khoảng trời đất bao la chỉ còn sót lại một mình ông, lòng ông không khỏi hoang mang sợ sệt.

Nếu chỉ có một mình ông thôi thì còn khá, dù biển tuyết bao la vô bờ bến, cũng không vây hãm nổi ông được, nhưng đằng này ông lại ôm trong lòng một người mê man sống dở là cô bé A Tử.

Tiêu Phong luôn ba ngày chưa được ăn cơm.

Ở trong bể tuyết bát ngát này, muốn kiếm một con gà rừng hay con thỏ nội cũng chẳng thấy bóng.

Ông nghĩ thầm:

- Hiện giờ bốn phương mờ mịt muốn tìm đường ra cũng được, đành nghỉ lại trong rừng một đêm, chờ ngớt mưa tuyết có mặt trời hoặc có trăng sao mới biết đường mà tìm phương hướng.

Nghĩ vậy, Tiêu Phong liềm tìm đến một chỗ kín gió và bẻ mấy cành khô đốt lửa lên.

Lửa cháy mỗi lúc một to, ông cảm thấy trong mình ấm áp nhưng bụng đói như cào.

Tiêu Phong nhìn gốc cây thấy mấy gốc cỏ úa, màu xám xịt, xem chừng không độc, liền nhổ lên mấy cây nướng vào bên đống lửa cho tái đi, để ăn cho đỡ đói.

Ăn mười mấy cây cỏ, tinh thần đã hơi phấn khởi. Tiêu Phong bồng A Tử lên để tựa vào ngực mình ngồi trước đống lửa sưởi ấm.

Tiêu Phong định chợp mắt ngủ đi, bất thành linh vang lên một tiếng gầm rùng rợn, đúng là tiếng cộp rừng, từ góc Đông Bắc vọng lại.

Ông cả mừng lắm lắm:

- Có cộp đến đây, mình lại có thịt ăn.

- Tiêu Phong để ý lắng tai nghe thì ra một đôi lão hổ đang chạy đất đầy tuyết.

Ông lại văng vẳng nghe có tiếng quát tháo, dường như có người đương rượt theo lão hổ.

Tiêu Phong nghe thấy tiếng người thì lại càng mừng rỡ, rồi rõ ràng tiếng chân hai con cọp đang chạy về phía Tây.

Ông liền thi triển khinh công chạy ra đón đường.

Lúc này tuyết xuống càng mạnh, gió bắt rít lên từng cơn cuốn trong mảnh tuyết trắng phau thổi bạt đi.

Tiêu Phong mới chạy được hơn mười trượng thì trước mặt hiện lên một cánh thung lũng rộng rãi bát ngát.

Hai con mãnh hổ vẫn gầm thét chạy đến.

Phía sau là một Đại Hán khoác áo da, tay cầm đinh ba rất lớn đuổi theo.

Tiêu Phong thấy cặp mãnh hổ này thân hình cao lớn, trông mà không khiếp.

Người đi săn chỉ có một mình dám cả gan đuổi hổ, thật dạng vào hạng hiếm có.

Hai con mãnh hổ chạy một lúc, bỗng một con quay lại gầm lên, nhìn người đi săn nhảy số tới.

Đại Hán giơ đinh ba lên chằm cổ họng mãnh hổ đâm tới.

Con hổ này cử động cực kỳ mau lẹ.

Nó nghiêng đầu đi một cái là tránh khỏi mũi đinh ba.

Con hổ thứ hai lại xông tới.

Người đi săn chân tay cũng mau lẹ dị thường.

Gã trở cây đinh ba đánh chát một tiếng. Cán cây đinh ba đập trúng vào đầu hổ.

Con hổ bị đau gầm lên một tiếng, cúp đuôi cúi đầu chạy thẳng.

Con hổ kia cũng không ham đánh nữa, bỏ chạy ngay.

Tiêu Phong thấy chân tay người đi săn mau lẹ, sức mạnh vô cùng, nhưng dường như chẳng hiểu võ công là gì cả.

Có điều gì gã đã quen tính dã thú.

Lúc lão hổ chưa nhảy tới gã đã cầm đinh ba để chờ sẵn đặng phóng trúng đầu.

Đó là lối liệu địch của gã. Song đâm chết hai con mãnh hổ không phải là việc dễ.

Tiêu Phong lớn tiếng gọi:

- Lão huynh! Tôi đến giúp lão huynh đánh hổ đây.

Ông lạng mình xông ra đón đầu hai con mãnh hổ.

Người đi săn thấy Tiêu Phong xông ra một cách đột ngột thì giật mình kinh sợ la lên, giọng nói líu lo.

Tiêu Phong nghe âm thanh không phải là người Hán, và chẳng hiểu gã nói gì.

Ông đành bỏ mặc không nói nữa, giơ tay lên nhắm đúng đầu hổ đánh ra một chưởng đến "Huych" một tiếng.

Con hổ bị trúng chưởng té lăn đi mây vòng. Nó điên tiết lên, nhằm Tiêu Phong nhảy xổ lại.

Tiêu Phong phóng chưởng đến bảy thành công lực, nếu là người thì dù võ công cao cường đến đâu cũng phải nát óc. Song mãnh hổ đầu rắn xương to, nên đòn chưởng vừa rồi có thể đập vỡ đá tan bia trúng vào đầu nó mà nó chỉ bị ngã lăn long lóc, rồi chồm dậy được ngay.

Tiêu Phong buột miệng khen:

- Con thú này giỏi thực! Ông né mình đi một cái để tránh. Tay trái vung lên đánh chéo xuống.

Một tiếng chát vang lên, Tiêu Phong đã phạt trúng lưng mãnh hổ.

Đòn này ông đã tăng thêm phần công lực.

Mãnh hổ xông về phía trước mấy bước.

Trông chân nó loạng choạng thì biết ngay rằng nó bị đau quá và tìm đường chạy trốn.

Tiêu Phong khi nào chịu bỏ, nhảy lên hai bước, đưa tay phải ra chụp lấy đuôi hổ.

Ông quát to lên một tiếng, tay trái cũng nắm lấy phía trên khấu đuôi, phấn khởi thần lực, cả hai tay kéo mạnh một cái.

Con mãnh hổ đang ra sức chạy trốn, đột nhiên bị người kéo lại, hai luồng kinh lực hất mạnh, tung con hổ lên không.

Người săn cầm đinh ba đang cùng con hổ kia tranh đấu chợt thấy Tiêu Phong xách mãnh hổ kia tung lên thì kinh hãi vô cùng.

Con hổ đang lơ lửng trên không, há miệng, nhe nanh, giơ vuốt ra, Tiêu Phong chồm xuống.

Tiêu Phong lại quát lên một tiếng, vung hai chưởng ra đánh mạnh vào bụng hổ.

Bụng hổ là chỗ mềm nhũn bị chiêu "bài vân song chưởng", chiêu thức mà Tiêu Phong đặc ý nhất, đánh trúng.

Con cọp bự lập tức tan nát phủ tạng lẫn lộn mấy cái rồi nằm chết dăng cẳng trong đồng tuyết.

Người đi săn thấy Tiêu Phong tay không đánh chết hổ trong lòng kính phục vô cùng, nghĩ thầm: Trong tay mình cầm đinh ba mà không đánh chết được hổ chẳng hóa ra để họ coi thường mình ư? Gã liền hết sức bình sinh phóng cây đinh ba đâm chết bên tả sang bên hữu, nhát dao cũng trúng vào mình cọp.

Con mãnh hổ bị trúng đinh ba hăng tiết lên, nhe bộ răng trắng ớn cần người đi săn.

Thấy mãnh hổ hết chồm lại vô, người đi săn né mình tránh khỏi, tung cây đinh ba đâm tạt ngang, đánh "sột" một tiếng. Cây đinh ba trúng vào cổ mãnh hổ. Người đi săn đưa cả hai tay hết sức đâm thật mạnh chên chếch.

Mãnh hổ gằm lên rừng rợn rồi té vật xuống đất. Người đi săn ấn mạnh cây đinh ba như người đóng đinh con ác thú xuống đất.

Bỗng nghe "roac" một tiếng, tám da thú gã khoác vào người để làm áo bị rách toạc một đường dài để hở cả sống lưng ra, trong rõ những bắp thịt nổi lên cuộn cuộn, coi rất hùng vĩ.

Tiêu Phong ngó thấy, bác giác buột miệng khen thầm:

- Thật là một trang bảo hán!

Con mãnh hổ nằm kên dưới đất, bụng ngửa lên trời, nhưng đã bị đinh ba đóng chặt xuống không lăn lộn được.

Nó giơ bốn vó lên giẫy giữa hồi lâu rồi nằm yên không nhúc nhích được nữa.

Bây giờ Đại Hán mới rút đinh ba lên, buông một tràng cười ha hả ra chiêu đắc chí.

Gã xoay mình lại nhìn Tiêu Phong, giơ thẳng hai ngón tay cái lên nói bi bô mấy câu.

Tiêu Phong không hiểu gã nói gì, nhưng trông vẻ mặt cũng biết đại khái là gã tán dương mình là bậc đáng kính.

Ông cũng bắt chước kiểu gã giơ thẳng hai ngón tay cái lên cất tiếng nói:

- Anh hùng...! Hảo hán...!

Chừng Đại Hán cũng hiểu là Tiêu Phong tán dương gã.

Gã ra vẻ thích trí, trở tay lên sổng mũi nói líu lo:

- Hoàn Nhan A Cốt Đả!

Tiêu Phong đoán chừng gã tự giới thiệu danh tánh mình, liền cũng trở tay lên sổng mũi đáp:

- Tiêu Phong!

Đại Hán hỏi:

- Tiêu Phong?... Khất Đan?...

Tiêu Phong gật đầu rồi hỏi lại:

- Tôi Khất Đan! Còn hảo hán!

Ông vừa hỏi vừa trở tay vào gã để gã hiểu ý.

Đại Hán đáp:

- Hoàn Nhan A Cốt Đả! Nữ Chân!...

Tiêu Phong đã được nghe ở về phía đông nước Liêu, phía bắc nước Cao Ly, có một bộ lạc tên gọi Nữ Chân.

Người bộ lạc này rất khỏe mạnh thiện chiến. Nguyên Hoàn A Cốt Đả này là người bộ lạc Nữ Chân.

Tiêu Phong tuy không hiểu tiếng nói, nhưng ở giữa "bể tuyết" hẻo lánh này gặp một người đồng bạn, thì ông cũng hoan hỉ vô cùng. Tiêu Phong giơ hai ngón tay lên tỏ ra hiệu cho Đại Hán biết mình còn có một người đồng bạn nữa.

A Cốt Đả gật đầu có ý hiểu rồi.

Đoạn gã đưa tay ra nhắc con cộp mà gã vừa đâm chết lên.

Tiêu Phong cũng xách con cọp của mình lên trở lại chỗ A Tử nằm, hất A Cốt Đả theo sau ông.

A Tử tuy không mở mắt ra nhưng còn nuốt được huyết cọp đến mười hộp.

Tiêu Phong cả mừng ông xé lấy hai đùi cọp để vào đồng lửa nướng.

A Cốt Đả thấy Tiêu Phong không cần đao, lấy tay không xé đứt cọp sống như xé thịt gà chín thì ghê cho sức mạnh của ông.

Chẳng những gã mắt chưa được nhìn, mà tai cũng chưa được nghe ai đến chuyện hi hữu này.

Gã thộn mặt ra nhìn hai tay Tiêu Phong xét một hồi, rồi đưa bàn tay ra khê vuốt ve cổ tay ông với vẻ mặt rất trọng kính. Thịt cọp chín rồi, Tiêu Phong cùng A Cốt Đả ăn một bữa no.

A Cốt Đả giơ tay ra hiệu hỏi Tiêu Phong đến đây có việc gì?

Tiêu Phong cũng dùng hai tay ra hiệu móc đất lấy nhân sâm để chữa bệnh cho A Tử rồi bị lạc đường.

A Cốt Đả cười ha hả một hồi ra hiệu cho Tiêu Phong rằng, nhân sâm dễ lắm cứ theo gã rồi muốn lấy bao nhiêu cũng có. Tiêu Phong cả mừng liền đứng dậy, tay trái ẵm A Tử tay phải xách một con cọp lên.

A Cốt Đả lại chìa ngón tay lên ra hiệu khâm phục chân lực của Tiêu Phong vô cùng.

A Cốt Đả thuộc kỹ đường lối dãy đất này.

Dù gặp trời bão tuyết mặt đất trắng xóa không rõ lối nào đi mà gã cũng không lạc đường.

Hai người đi cho đến lúc trời tối thì vào trong rừng ngủ đờ.

Trời sáng lại ra đi. Hai người cứ nhắm về hướng Tây mà đi trong hai ngày liền từ sáng đến tối.

Đến trưa hôm thứ ba, Tiêu Phong nhìn thấy nhiều vết chân người trên tuyết liền đưa mắt hỏi A Cốt Đả.

A Cốt Đả giơ tay ra hiệu cho hiểu đây đã gần đến bộ lạc gã ở. Quả nhiên đi hết hai khu thung lũng, thấy trên sườn núi phía đông xám xịt lộ ra mấy doanh trại quây bằng da các giống thú sắc trắng.

A Cốt Đả chồm môi lên như một hồi còi, lát sau có người chạy ra đón.

Tiêu Phong theo A Cốt Đả lại gần, thì thấy phía trước trại nào cũng đốt một đống lửa.

Xung quanh đống lửa có vô số đàn bà con gái ngồi hoặc khâu da thú rừng hoặc ướp thịt dã thú.

A Cốt Đả dẫn Tiêu Phong đến trước trại lớn nhất, vén màn bước vào.

Tiêu Phong cũng theo A Cốt Đả đi vào thấy trong trại có mười mấy người ngồi quanh quẩn đang uống rượu.

Mọi người nhìn thấy A Cốt Đả lớn tiếng reo mừng.

A Cốt Đả trở Tiêu Phong nói liến thoắng một hồi.

Tiêu Phong coi bộ dạng biết rằng gã đang thuật lại chuyện mình tay không đánh chết hổ.

Cả bọn xúm đến quanh mình Tiêu Phong, chỉ thẳng ngón tay cái lên trầm trồ khen ngợi.

Đang lúc câu chuyện náo nhiệt bỗng có một người Hán ăn mặc ra kiểu mãi võ từ ngoài chạy vào.

Gã nhìn Tiêu Phong hỏi:

- Lão gia biết tiếng Hán không?

Tiêu Phong mừng như bắt được cửa đáp ngay:

- Biết chứ! Biết chứ!

Rồi ông hỏi đến lai lịch bộ này, thì rằng:

- Đây là trại vị tù trưởng tộc lạc Nữ Chân. Lão râu đen ngồi giữa là tù trưởng tên gọi Hòa Lý Bố.

Lão có 11 người con mà toàn là những tay anh hùng hảo hán. A Cốt Đả là con thứ lão.

Người Hán vừa vào đã tự giới thiệu với Tiêu Phong tên gọi Hứa Trác Thành.

Hàng năm cứ đến mùa đông là lại tới mua nhân sâm cùng lông da thú rừng và ở đây cho đến sang xuân mới về.

Hứa Trác Thành hiểu tiếng Nữ Chân. Lúc này Tiêu Phong nhớ làm thông ngôn cho mình.

Người Nữ Chân rất kính phục những bậc anh hùng hảo hán.
Gã Hoàn nhân Cốt Đả là người thông minh nhanh nhẹn,
được phụ thân gã rất mến yêu.
Người trong bộ lạc ai cũng ưa chuộng gã.
Gã khen Tiêu Phong nứt lưỡi, nên mọi người đối đãi với ông
như một bậc thượng khách, cự kỳ cung kính.

HỒI 45

MỐI HẬN THÙ GIỮA BỘ LẠC NỮ CHÂN
VÀ NGƯỜI KHẮT ĐẠN

A Cốt đã nhường lều của mình làm nơi cư trú cho Tiêu Phong cùng A Tử.

A Cốt đã là người có quyền thế lớn trong bộ lạc Nữ Chân.

Túp lều của y rộng rãi quang đãng hơn người thường nhiều.

Tiêu Phong từ chối mấy câu.

Nhưng A Cốt đã nhất định không chịu.

Tiêu Phong là người tính tình khoáng đạt, thấy đối phương có ý chân thành, liền ẵm A Tử vào trong lều nghỉ ngơi.

Tối hôm ấy bộ lạc Nữ Chân mở ra tiệc lớn để hoan nghênh Tiêu Phong.

Họ nấu thịt hai con cọp làm món trân hào cho bữa tiệc.

Tiêu Phong hơn nửa tháng nay không biết mùi rượu là gì, bây giờ được người Nữ Chân đem ra từng túi da đựng rượu mạnh, ông uống hết túi này đến túi khác khoan khoái vô cùng!

Người Nữ Chân cất rượu không ngon lắm, nhưng chất rượu cực mạnh, người thường chỉ uống được nửa túi nhỏ đã say mèm. Thế mà Tiêu Phong uống liền một lúc hơn mười túi, sắc mặt vẫn không biến đổi.

Người Nữ Chân cho ai có tửu lượng giỏi là bậc hảo hán.

Lúc Tiêu Phong tay không đánh chết cọp, họ không được mắt thấy, nhưng xem ông uống rượu thì cả mười mấy Đại Hán Nữ Chân cộng lại cũng chưa bằng mình ông, tất nhiên là ông được ai nấy kính sợ.

Đêm hôm ấy uống rượu xong, Tiêu Phong nghĩ tại bộ lạc Nữ Chân trong lòng cảm thấy khoan khoái vô cùng.

Bọn người Nữ Chân không ai có thành kiến hẹp hòi, tính tình bộc trực, rất hợp với Tiêu Phong.

Hứa Trác Thành thấy người Nữ Chân đem lòng khâm phục Tiêu Phong, gã cũng cực kỳ cung kính.

Tiêu Phong ở bộ lạc này rồi rãi quá không có việc gì làm.

Ban ngày ông cùng A Cốt đã đi săn. Tối về nhờ Hứa Trác Thành dạy tiếng Nữ Chân.

Khi ông đã học được đến bảy phần mười tiếng nói bộ lạc này, lại tự nghĩ mình là người Khất Đan, nếu không biết nói Khất Đan thì không được.

Ông liền nhờ Hứa Trác Thành dạy ông thứ tiếng mẹ đẻ ngay.

Hứa Trác Thành là một gã được đi nhiều nơi bất luận là tiếng Khất Đan, tiếng Tây Hạ hay tiếng Nữ Chân đều rất thạo.

Tiêu Phong về lối học tiếng nói không được thông minh cho lắm, nhưng học mãi rồi cũng đủ phô diễn tư tưởng mình cho người khác hiểu, không cần phải thông dịch.

Ngày tháng thoi đưa, đông hết đã sang xuân.

Hàng ngày A Tử lấy nhân sâm làm cơm, thương thế nàng đã khá nhiều.

Nên hiểu rằng bộ lạc Nữ Chân ở nơi sơn dã hoang vu, đào được những thứ nhân sâm lâu ngày vào hạng thượng phẩm, thực là quý hơn cả vàng bạc nữa.

Mỗi lần Tiêu Phong đi săn đều được nhiều dã thú, liền đem về đổi lấy nhân sâm cho A Tử dùng.

Thời bấy giờ trừ phi là công chúa của đức Hoàng đế, còn bất luận là ai, cũng không có nhân sâm mà uống.

Tiêu Phong mỗi ngày chỉ cần vận khí dồn lực vào cho A Tử hai lần là đủ, không phải đặt bàn tay lên lưng nàng suốt ngày đêm như trước nữa. A Tử có đôi khi đã gắng gượng nói được vài câu, song tứ chi tuyệt lực, không nhúc nhích được.

Những việc ẩm, thực, của nàng nhất nhất đều do Tiêu Phong lo liệu.

Mỗi khi ông nhớ tới thâm tình của A Châu thì dù có phải nhọc nhằn về A Tử ông cũng vui lòng chẳng những không ân hận

chút nào mà còn cảm thấy việc thị phụng A Tử càng cực bao nhiêu càng tỏ lòng báo đáp ân tình của A Châu bấy nhiêu.

Một hôm A Cốt đã đem hơn mười người trong bộ lạc đi săn con gấu lớn ở ngọn núi về phía Tây Bắc.

Gã mời Tiêu Phong cùng đi. Con gấu lớn này da đã dày, lại nhiều mỡ. Hùng Chưởng (tay gấu) là một món ăn trân quý thời bấy giờ.

Tiêu Phong đã nghĩ được ít lâu, thấy A Tử tinh thần tiến rất nhiều nên vui vẻ đi theo.

Đoàn người ra đi từ lúc chưa sáng, nhằm hướng Tây Bắc mà tiến.

Bấy giờ sang tiết đầu hạ, băng rữa tuyết tan, đường bùn lầy rất khó đi, song người Nữ Chân cước lực rất mạnh nên vẫn đi được mau lẹ.

Đến khoảng giờ Ngọ đã đi được chừng hơn trăm dặm. Tiêu Phong băn khoăn về A Tử ở nhà, ông lo còn phải đi xa nữa, bỗng thấy một người già la lên.

- Gấu! Gấu!

Mọi người nhìn về phía tay lão trở, thấy dưới bùn lầy còn in những vết tay gấu rất lớn.

Cách đó không xa nhìn rõ cả vết chân. Mọi người phấn khởi theo vết chân gấu đuổi theo.

Con gấu lớn chân tay ấn sâu xuống đất đến vài tấc, dù là đứa nhỏ chẳng biết theo bút.

Đoàn Đại Hán vừa đuổi theo vừa reo, vết chân đi thẳng về phía Tây.

Sau khi ra khỏi quăng bùn lầy, đến một cánh đồng cỏ, mọi người chạy mau.

Đoàn người đang hấp tấp rượt gấu, bất thành lình nghe tiếng vó ngựa dồn dập phía trước cát bụi bay mù, một đại đội nhân mã chạy nhanh tới.

Chỗ này là một cánh đồng cỏ bằng phẳng, một con gấu đen quay quanh chạy trở lại vì phía sau có bảy tám chục người cưỡi ngựa hò hét đuổi theo.

Đoàn người ngựa này hoặc cầm trường mâu, hoặc mang tên ná người nào coi bộ cũng rất hung hăng.

A Cốt đã la lên:

- Bọn Khất Đan! Bọn Khất Đan! Chúng nhiều người lắm, ta chạy đi thôi!

Tiêu Phong nghe nói là bản xứ, trong lòng đã có ý muốn lặn cặn, nhưng thấy A Cốt đã trở gót trốn chạy.

Mình ông không tiện tới, đành dừng bước lại để xem cho rõ.

Bỗng thấy bọn Khất Đan hô lớn:

- Nữ Chân man tử! Bắn chúng đi! Bắn chúng đi! Những tiến lách tách vang lên, không ngờ tên bắn ra như mưa.

Tiêu Phong trong lòng căm giận lắm bầm:

- Sao chưa hỏi nguyên do, vừa thấy mặt bắn ngay lập tức?

Mấy mũi tên bắn tới bên mình, đều bị ông giơ tay ra hất đi.

Bỗng nghe một tiếng rú ối chao rất thê thảm.

Một ông già người Nữ Chân trong bọn đi sẵn bị bắn trúng lưng, ngã xuống chết liền.

A Cốt đã dẫn mọi người chạy núp vào phía sau một mô đất nằm xuống, giương cung lên bắn ngã hai tên Khất Đan.

Tiêu Phong đứng giữa không biết nên giúp bên nào.

Bọn cung nỏ Khất Đan nhắm Tiêu Phong bắn không ngớt bằng những mũi tên dài.

Tiêu Phong nắm được một mũi tên tiện tay múa lên để rồi rớt xuống tới tấp.

Ông lớn tiếng quát hỏi:

- Các người làm gì vậy? Sao chưa hỏi han gì đã ra tay giết người.

A Cốt đã ở sau mô đất lớn tiếng gọi:

- Tiêu đại ca, Tiêu đại ca! Lại đây mau! Bọn chúng không biết đại ca là người Khất Đan đâu!

Giữa lúc ấy có tên Khất Đan vác mâu phóng ngựa đến trước mặt Tiêu Phong.

Hai gã hai bên đâm vào cạnh sườn ông.

Tiêu Phong không muốn sát hại người đồng tộc giơ tay ra nắm lấy hai mũi mâu khê giật một cái, cả hai đều ngã lăn xuống ngựa.

Tiêu Phong liền dùng cán mâu khều hai gã lên.

Hai gã đang lơ lửng trên không và kêu thét lên, thì Tiêu Phong đã bắt ngã xúaông đất, hồi lâu không bò dậy được.

Bọn A Cốt đang lớn tiếng hoan hô.

Bỗng thấy một Đại Hán mặc áo hồng bào trong bọn Khất Đan đang lớn tiếng truyền lệnh.

Mấy chục tên Khất Đan chia ra làm hai cánh bao vây xa xa để chặn đường về bọn A Cốt đã.

A Cốt đã thấy thế nguy, nếu để lọt vào vòng vây bên địch, tất bị chết hết.

Gã liền hô đồng đảng xoay mình chạy trốn.

Bọn Khất Đan tên bắn như mưa, lại mấy người Nữ Chân nữa trúng tên té nhào.

Tiêu Phong thấy người Khất Đan dã man vô cùng không biết là lẽ phải.

Tuy họ là người cùng chủng tộc cũng không thể nhường nhịn được nữa.

Ông liền cướp một cây cung lớn, bắn luôn bốn phát:

Cách! Cách! Cách! Cách!.

Mỗi mũi tên đều trúng vào vai hoặc vào đùi khiến cho bốn gã Khất Đan phải ngã ngựa, nhưng chưa đến nỗi mất mạng.

Không ngờ lão mặc áo hồng bào lớn tiếng quát, bọn người Khất Đan chẳng những không lùi mà còn phóng ngựa đuổi theo cực kỳ hung hăng.

Tiêu Phong thấy trong bọn đi với mình chỉ có A Cốt Đã và ba thanh niên vừa bắn vừa chạy, ngoài ra đều bị Khất Đan bắn chết hết.

Cánh đồng cỏ này không có chỗ nào ẩn nấp được, Tiêu Phong xem chừng nếu còn đánh nữa thì cả A Cốt Đã.

Ông nghĩ đến mình được người Nữ Chân trọng đãi vào hàng thượng tân, rồi tự hỏi: "Những người bạn tốt gặp bước nguy nan mà mình không che chở được thì sao đáng mặt anh hùng hảo hán! Nếu mình lại giết hết bọn Khất Đan là người cùng chủng tộc thì sao cho đành dạ? Ông nghĩ chỉ còn cách bắt lấy lão cầm đầu mặc áo hồng bào, buộc y phải hạ mình lui binh hai bên bãi chiến là hơn cả.

Nghĩ vậy, Tiêu Phong lớn tiếng quát:

- Này! Này! Nếu bọn ngươi không lùi bước thì ta không nể kêu!

Chưa dứt lời, ba cây trường mâu "vù vù" phóng tới.

Tiêu Phong nghĩ bụng: "Bọn này thật không, biết đều chút nào." Ông hạ thấp người lạng nhanh lại phía người mặc áo hồng bào.

A Cốt Đả thấy Tiêu Phong mạo hiểm thì hốt hoảng la lên:

- Không được đâu! Tiêu đại ca! Về đây mau!

Tiêu Phong chẳng nói gì cứ việc xông lại.

Bọn Khất Đan la ó rầm lên, kẻ bắn tên, người phóng mâu đến tới tấp.

Tiêu Phong phóng chưởng ra đánh. "choang" một tiếng, một cây trường mâu gãy làm hai.

Ông cầm lấy cây trường mâu gãy, khác như thanh trường kiếm để gạt tên rồi chạy như bay xông đến trước người mặc áo hồng bào.

Lão này đây mặt râu đậm tua tủa, trông rất oai phong thấy Tiêu Phong xông lại, vẫn chẳng hoang man chút nào.

Lão giựt lấy ba cây thương ở trong tay bọn hộ vệ bên mình." Vèo" một tiếng, một cây thương nhắm Tiêu Phong phóng tới.

Tiêu Phong giơ tay ra nắm lấy.

Ngọn thương thứ hai phóng tới cũng bị Tiêu Phong chụp được nên hai gã hộ vệ ngã lăn xuống ngựa.

Người mặc áo hồng bào quát lớn:

- Thằng cha này giỏi thật! Lão phóng ngọn thương thứ ba ra.

Tiêu Phong giơ tay trái lên dùng thủ pháp "Tá lực đả lực" trở ngọn thương đâm trở ngược lại đánh "sột" một tiếng.

Mũi thương đâm sâu vào bụng ngựa lão mặc áo hồng bào.

Lão la lên:

- Úi chà!

Rồi không để mình ngã ngựa, lão nhảy phắt xuống.

Tiêu Phong uốn mình đi tiến lại vươn tay trái ra nắm lấy vai bên phải lão.

Giữa lúc ấy. Tiêu Phong nghe sau lưng có tiếng gió vù vù, biết là người ám toán.

Ông liền vận kinh lực vào hai chân đẩy mạnh người về phía trước hơn một trượng.

Hai tiếng phập phập vang lên, hai cây trường mâu cắm sâu xuống đất.

Tiêu Phong ôm lấy lão mặc áo hồng bào, nhảy sang bên tả, tới sau lưng một kỵ sĩ Khất Đan.

Ông phóng chưởng ra hất gã này xuống rồi nhảy phốc lên lưng ngựa.

Lão mặc áo hồng bào vung quyền lên toan thúc vào mặt Tiêu Phong.

Tiêu Phong thích mạnh tay vào nách lão, khiến lão không nhúc nhích được nữa.

Ông bảo:

- Nếu người không hạ lệnh cho đồng đảng rút lui thì ta bóp chết người ngay tức khắc.

Lão mặc áo hồng bào bất đắc dĩ phải la lên:

- Anh em rút lui đi.

Bọn Khất Đan lùi lại nhưng tới tấp xông đến bên Tiêu Phong, toan nhằm cơ hội để cứu viện cho thủ lĩnh.

Tiêu Phong cầm mũi mâu chí vào đầu lão mặc áo hồng bào quát hỏi:

- Các người có muốn ta đâm chết lão này không?

Một lão già Khất Đan la lên:

- Người muốn yên lành thì thả ngay thủ lĩnh bọn ta. Nếu không sẽ bị năm ngựa phân thân lập tức.

Tiêu Phong cười ha hả vung chưởng lên nhắm lão cách không phóng ra.

Nguyên Tiêu Phong muốn phóng chưởng này thị uy hăm dọa bọn chúng để khỏi phải giết hại nhiều người, nên ông dùng sức rất mạnh. Vừa nghe "binh" một tiếng, lão hán bị chưởng phong đánh hất từ trên ngựa bay ra ngoài mấy trượng miệng hộc máu tươi ra chết liền.

Bọn Khất Đan chưa thấy ai có thân lực phóng chưởng ra không tian mà lợ hại đến thế, đều dừng ngựa lùi về phía sau, mặt lộ vẻ hoảng hốt, chỉ lo Tiêu Phong phóng chưởng lực không hình không bóng, khác nào yêu pháp đánh vào đầu cũng khó lòng chống nổi.

Tiêu Phong nói:

- Nếu bọn người không rút lui, ta phóng chưởng đánh chết lão này ngay.

Ông vừa nói vừa giơ tay lên như muốn đánh vào đầu lão mặc hồng bào.

Lão la hoảng:

- Các người lui đi! Lui mau đi.

Bọn Khất Đan cho ngựa lùi lại mấy bước nhưng vẫn chưa chịu rời khỏi nơi đây.

Tiêu Phong nghĩ bụng:

- Chỗ này là một giải bình ngục gát. Kêu mình tha cho lão thủ lĩnh thì bọn Khất Đan cười ngựa rượt theo vẫn không thể trốn thoát được.

Ông liền bảo lão mặc hồng bào:

- Người bảo chúng đem bốn con ngựa lại đây.

Lão mặc hồng bào theo lời ra lệnh cho bọn kỵ sĩ Khất Đan giắt bốn con ngựa lại giao cho A Cốt Đã.

A Cốt Đã đang căm hận bọn Khất Đan sát hại bao nhiêu đồng đảng của mình, gã phóng quyền ra đánh bình mình tiếng khiến gã kỵ sĩ Khất Đan dắt ngựa đến bị lấn đi mấy vòng.

Bọn Khất Đan tuy nhiều người, nhưng không dám đánh trả.

Tiêu Phong lại nói:

- Người ra lệnh cho thủ hạ hãy giết ngựa đi không được để một con nào.

Lão mặc hồng bào tính nết mau mắn, không tranh luận với Tiêu Phong nữa, lớn tiếng truyền lệnh.

- Các người xuống ngựa và đâm chết hết ngựa đi!

Bọn kỵ sĩ không do dự chút nào, nhảy xuống ngựa rồi dùng trường mâu đâm chết ngựa của mình.

Tiêu Phong không ngờ bọn võ sĩ lại ngoan ngoãn tuân theo lời thủ lãnh đến thế, trong lòng sinh ra cảm phục.

Ông lại nghĩ:

- Lão mặc hồng bào này xem ra có địa vị rất tôn quý. Lão chỉ hô một tiếng là bọn kỵ sĩ không dám trái lệnh. Quân lệnh người Khất Đan nghiêm minh như vậy không trách gì họ đánh nhau với người Tống, phần nhiều thắng trận.

Tiêu Phong lại nói:

- Người bảo đồng đảng về đi, không được đuổi theo chỉ một người truy kích là ta chặt một cánh tay người. Hai người truy kích ta chặt hai tay, bốn người truy kích là cả tứ chi.

Lão mặc hồng bào tức giận râu dựng ngược lên, nhưng đã bị Tiêu Phong uy hiếp, chẳng còn làm thế nào được, bất đắc dĩ phải ra lệnh:

- Các người về cả đi! Sau này sẽ điều động nhân mã đến phá sào huyệt bọn Nữ Chân.

Bọn võ sĩ đồng thanh đáp:

- Xin tuân lệnh.

Vừa đáp vừa khom lưng ra chịu cung kính.

Tiêu Phong dắt ngựa chờ cho bọn A Cốt Đã lên ngựa hết nhắm hướng Đông rong đuổi theo đường cũ.

Ông thấy bọn A Cốt Đã đi mấy dặm, mà bọn Khất Đan không đuổi theo.

Bấy giờ ông mới nhảy sang yên con ngựa khác, nhường con ngựa vừa cười cho lão mặc hồng bào.

Cả sáu người ngựa đi thẳng một mạch về đến đại doanh.

A Cốt Đã đem việc gặp giặc bầm với phụ thân là Hòa Lý Bố.

Đã tường thuật được cả việc Tiêu Phong giải cứu và bắt thủ lĩnh Khất Đan đưa về.

Hòa Lý Bố rất mừng nói:

- Hay lắm! Dem con chó Khất Đan vào đây cho ta!

Lão mặc hồng bào tiến vào trong trướng vẻ mặt vẫn ngang nhiên lẫm liệt, đứng thẳng người chứ không chịu quỳ.

Hòa Lý Bố biết lão là người tôn quý bên Khất Đan, cất tiếng hỏi:

- Người tên họ là chi? Làm chức tước gì bên Liêu Quốc?

Lão ngang nhiên đáp:

- Ta có phải bị người bắt về đâu mà người hỏi được ta?

Nguyên người Khất Đan cũng như người Nữ Chân đã có lệnh hễ ai bắt được địch nhân đó chỉ làm nô lệ riêng cho người đã bắt được. Ai bắt được con gái, tiền bạc cũng giữ riêng làm của mình. Nếu người bắt được không bằng lòng tặng cho thì bất luận là ai cũng không tranh lại được.

Đây là một thông lệ cho tất cả các dân tộc dã man cùng các bộ lạc khắp bốn phương Đông Tây Nam Bắc.

Hòa Lý Bố cười ha hả nói:

- Người nói phải đó!

Lão mặc hồng bào chạy đến trước mặt Tiêu Phong.

Tiêu Phong đưa tay phải lên trán nói:

- Thưa chủ nhân! Chủ nhân là bậc anh hùng quán thế, tôi đã bị bắt, tuyệt không oán hận điều chi. Nếu anh hùng bằng lòng thả tôi về thì tôi xin đem ba chục xe bạc trắng, ba trăm con tuấn mã lại kính dâng.

Thúc phụ A Cốt Đã là Phã Lạp Thục nói:

- Người là bậc đại quý ở Khất Đan mà chỉ chuộc có thế, không đủ, Tiêu hảo hán! Hảo hán bắt y phải đem ba chục xe vàng, ba trăm xe bạc, ba nghìn tuấn mã đến chuộc.

Nguyên ba xe vàng, ba chục xe bạc, ba trăm con tuấn mã cũng là nhiều lắm rồi.

Người Khất Đan và người Nữ Chân giao chiến đã mấy chục năm nay, chưa bao giờ có khoản thực kim lớn đến thế. Nếu lão hồng bào không chịu thêm nữa thì cũng chịu nhận cho xong, không ngờ lão hồng bào ngần ngừ một lát rồi đáp:

- Thôi, thế cũng được!

Những người trong bộ lạc Nữ Chân nghe lão mặc áo hồng bào Khất Đan ưng chịu khoản thực kim như lời Phã Lạp Thục đều lấy làm kinh ngạc. Họ còn ngờ là tai nghe không rõ.

Nên biết rằng, hai chủng tộc Nữ Chân cùng Khất Đan tuy là những chủng tộc bán khai, kiến thức về văn hóa hầy còn lạc hậu, nhưng đã giao ước điều chi thì một là một, hai là hai, không bao giờ nói dối lời, dù là việc tầm thường cũng vậy, huống chi đây lại là khoản thực kim. Giả tử người Khất Đan không nạp đủ số, hoặc cố ý phản phúc thì lão mặc áo hồng bào không được trở về nước, cho nên không ai hứa hông làm gì.

Phã Lạp Thục còn ngờ rằng lão bị bắt sợ hãi quá độ, thần trí mê man, liền nhắc lại:

- Người đã nghe rõ chưa? Ta biểu ba mươi xe vàng, ba trăm xe bạc, ba ngàn con tuấn mã?

Người mặc áo hồng bào, vẻ mặt cực kỳ ngạo mạn, nói:

- Ba chục xe vàng, ba trăm xe bạc, ba ngàn cỗ ngựa có chi là không kể? Sau này nước Đại Liêu ta giàu bốn bể, có cả thiên hạ thì khoản thực kim nhỏ mọn này đã vào đâu?

Dứt lời, lão quay lại nhìn Tiêu Phong ra chiu cung kính nói:

- Thưa chủ nhân! Tại hạ chỉ tuân lời một mình chủ nhân dạy còn kẻ khác nói chõ vào, tại hạ không thềm trả lời đâu.

Phã Lạp Thục nói:

- Tiêu huynh đệ! Bạn thử hỏi xem y làm quan chức gì bên nước Liêu?

Tiêu Phong đưa mắt nhìn người mặc hồng bào, chưa kịp hỏi thì đã nói ngay:

- Thưa chủ nhân! Chủ nhân muốn biết lai lịch tại hạ thì dù tại hạ nói quanh để lừa gạt chủ nhân, chắc chủ nhân cũng khó mà phân biệt được chơn hay giả. Nhưng chủ nhân là bực anh hùng hảo hán, tại hạ cũng là bực anh hùng hảo hán. Tại hạ đã không muốn lừa thì chủ nhân bắt tất hỏi làm gì.

Tiêu Phong quay tay trái rút thanh đoản đao ở sau lưng ra, dùng ngón tay phải bật vào lưỡi dao đánh keng một tiếng. Thanh đoản đao đúc bằng thép nguyên chất lập tức gãy làm hai đoạn.

Ông lớn tiếng quát:

- Người không chịu nói thì to gan thực! Ta chỉ bung vào đầu ngươi một cái xem nó rắn đến đâu?

Người mặc áo hồng bào vẫn thản nhiên không sợ hãi gì, chìa thẳng ngón tay cái lên, khen:

- Bản lãnh tuyệt vời! Công lực ghê gớm! Bữa nay tại hạ được thấy người anh hùng thứ nhất trên thế gian thật là không uổng phí một đời. Tiêu anh hùng! Anh hùng cậy mạnh đè người muốn bắt tại hạ phải khuất phục thì không được đâu. Chủ nhân muốn giết thì giết, người Khất Đan tuy không đánh nổi chủ nhân, nhưng cốt cách quyết không chịu kém.

Tiêu Phong cười ha hả nói:

- Hay lắm! Hay lắm! Ta không giết ngươi tại đây. Vì nếu ta chỉ chém ngươi một nhát cho xong đời, vị tất ngươi đã chịu khâm phục. Vậy chúng ta đưa nhau đi tới một chỗ xa vắng để cùng nhau tỷ thí một phen.

Hòa Lý Bố cùng Phả Lạp Thục đồng thanh can:

- Tiểu huynh đệ! Giết lão này đi thì thực là đáng tiếc. Chi bằng lưu lão ta lại để lấy khoản thực kim hay hơn. Nếu ông bạn tức mình với lão thì nên dùng côn gỗ roi da đánh vào một chập là đủ.

Tiêu Phong nói:

- Không được! Lão muốn làm hảo hán, tại hạ không chịu được.

Nói xong, ông quay sang mượn cặp trường mâu và đôi cung nỏ của một người Nữ Chân đứng bên.

Đoạn ông cầm cổ tay lão mặc hồng bào kéo đi ra khỏi đại trại.

Tiêu Phong nhẩy lên ngựa, giục:

- Người cũng lên ngựa đi!

Lão mặc hồng bào coi chết như không, lão biết rõ mình đấu với Tiêu Phong tất là phải chết và lão ngờ rằng Tiêu Phong đã bắt được lão cũng như mèo vồ được chuột, chờ vờ chơi một lúc rồi mới giết.

Nhưng lão vẫn ngang nhiên chẳng sợ hãi gì, nhẩy tót lên lưng ngựa nhắm hướng Bắc mà đi.

Tiêu Phong cưỡi ngựa theo sau.

Hai người đi được vài dặm Tiêu Phong nói:

- Bây giờ rẽ về hướng Tây!

Lão mặc hồng bào nói:

- Phía Tây phong cảnh rất đẹp. Ta được chết tại đó cũng hả.

Tiêu Phong nói:

- Khí giới đây người đón lấy!

Rồi đưa cho lão một thanh trường mâu, một cây cung.

Lão đón lấy rồi đồng dục nói:

- Tiêu anh hùng! Tại hạ biết rõ là không đủ sức đối địch với anh hùng. Song người Khất Đan thà chết chứ không chịu nhục. Tại hạ động thủ đây!

Tiêu Phong nói:

- Khoan đã!

Rồi liệng thanh trường mâu và cây cung đang cầm trên tay xuống đất.

Hai tay không cầm binh khí.

Tiêu Phong dừng ngựa tùm tùm cười.

Lão mặc hồng bào cả giận nói:

- À! Ra người muốn tay không để đấu với ta. Thế thì người kính ta quá lắm!

Tiêu Phong lắc đầu nói:

- Không phải thế, Tiêu mỗ bình sinh rất kính trọng những bậc anh hùng, rất mến tiếc những tay hảo hán. Võ công người tuy không bằng ta, nhưng cũng là một tay đại anh hùng, đại hảo hán, xứng đáng là người bạn của Tiêu mỗ. Vậy Tiêu mỗ để cho hảo hán về nước.

Lão mặc hồng bào cả kính hỏi:

- Thế nào?

Tiêu Phong tươi cười đáp:

- Ta đã bảo hán là người bạn tốt của Tiêu mỗ. Vậy để hảo hán bình yên về nước.

Lão mặc hồng bào khác nào người ở dưới quỷ môn quan được trả về, mừng rỡ khôn xiết, hỏi lại:

- Tiêu anh hùng thả ta về thật ư? Hay là anh hùng có dụng ý. Ta về rồi sẽ cho người đem thực kim gấp mười lần đến trao anh hùng.

Tiêu Phong khoát tay nói:

- Ta đã lấy tình bạn đối với hảo hán, sao hảo hán lại không lấy nghĩa bằng hữu đối đãi với ta? Tiêu Phong này đường đường một đấng anh hào, há còn đi tham tiền bạc hay sao?

Lão mặc hồng bào nói:

- Dạ! Dạ!

Đoạn quăng binh khí, nhảy ra khỏi mình ngựa quỳ xuống đất nói:

- Đa tạ ân công đã mở lượng hải hà tha mạng cho.

Tiêu Phong cũng quỳ xuống đáp lễ nói:

- Tiêu Phong đã không giết bạn khi nào còn dám nhận lay của bạn. Nếu là kẻ nô lệ để Tiêu mỗ nhận lay thì Tiêu mỗ quyết không tha mạng đâu.

Lão mặc hồng bào mừng quá, đứng lên nói:

- Tiêu anh hùng! Anh hùng một điều gọi tại hạ là bạn, hai điều gọi tại hạ là bạn. Tại hạ muốn với lên cao cùng anh hùng kết làm anh em được không?

Tiêu Phong sau khi học thành tài liền gia nhập ngay vào Cái Bang. Trong bang, phân chia địa vị rõ rệt. Trên là Bang Chúa, phó Bang Chúa, dưới có các vị trưởng lão, truyền công, chấp pháp, và bốn vị trưởng lão đại hộ pháp. Sau nữa đến Đà chúa các phân Đà. Các hạng đệ tử thì từ Bát Đại (tám túi) thất đại trở xuống. Tại Cái Bang ông chỉ là người làm nên công trung vẻ vang, chứ chưa từng kết nghĩa anh em với ai. Về sau tại thành Vô Tích, nhân cuộc uống rượu thi cùng Đoàn Dự, vì cũng hâm mộ nhau mà kết nghĩa chi lan. Bây giờ, ông thấy người mặc áo hồng bào đề cập đến việc này, bỗng nhớ lại những năm mình ở Trung Nguyên giao du với các bậc hào kiệt khắp thiên hạ, bữa nay bôn đảo đến nước man mọi, cảm thấy mình phiêu lưu cô độc, lại có người nêu ra việc này thì trong lòng ông không khỏi cảm kích. Ông nói:

- Hay lắm! Hay lắm! Tại hạ là Tiêu Phong, năm nay ba mươi ba tuổi, còn tôn huynh bao nhiêu?

Người đó cười nói:

- Tại hạ người họ Gia Luật, lớn hơn ân công mười một tuổi.

Tiêu Phong nói:

- Sao huynh trưởng còn kêu tiểu đệ bằng ân công? Huynh trưởng là đại ca, vậy nhận cho tiểu đệ một lạy này. Nói xong lạy phục xuống. Đoạn đốt lông đuôi mũi tên làm hương khói rồi hai người trông lên trời lậy tám lạy, kết làm anh em.

Gia Luật Cơ rất mừng nói:

- Hiền đệ họ Tiêu, dường như cũng là người Khất Đan với ta.

Tiêu Phong nói:

- Chẳng dấu gì đại ca, Tiểu đệ nguyên là người Khất Đan.

Nói xong cởi áo ra để hở dấu chàm đầu con Lang sắc xanh ở trước ngực.

Gia Luật Cơ trông thấy cả mừng nói:

- Quả nhiên đúng rồi. Hiền đệ thuộc dòng họ Vương hậu nước Khất Đan ta. Hiền đệ ơi! Đất Nữ Chân rét quá chi bằng hiền đệ theo ta về thượng kinh cùng hưởng phú quý.

- Xin đa tạ hảo ý của ca ca. Tiểu đệ vốn là người nghèo hèn không hợp với đời sống nơi giàu sang. Tiểu đệ ở lại Nữ Chân để sẵn đón uống rượu làm vui, tiêu dao ngày tháng hay hơn. Sau này nhớ tới ca ca sẽ trở về Liêu Quốc thăm hỏi.

Tiêu Phong từ già A Tử ra đi đã lâu, sự nhớ đến thương thế nàng liền nói:

- Ca ca ơi! Ca ca về đi để người nhà cùng bọn thuộc hạ khỏi mong đợi.

Gia Luật Cơ gật đầu nói:

- Thế cũng hay! Bữa nay trong lúc thắng thốt anh em mình chưa được nói chuyện nhiều, nhưng chúng ta đã kết nghĩa chi lan, sau này thì thân cận nhiều hơn mới được.

Gia Luật Cơ nói xong lên ngựa nhắm hướng Tây mà đi.

Tiêu Phong cũng lên ngựa quay về thì thấy A Cốt Đã dẫn mười tên thuộc hạ ra nghênh tiếp.

Nguyên A Cốt Đã thấy Tiêu Phong đi lâu không về, rất sợ ông không phải gian kế người mặc áo hồng bào, trong lòng hồi hộp không định đi tiếp ứng.

Tiêu Phong kể cho già nghe mình đã tha cho người mặc áo hồng bào về nước Liêu rồi.

A Cốt Đã cũng là bậc anh hùng có kiến thức, rất tán đồng việc Tiêu Phong rỏ ra con người đại lượng.

Một hôm Tiêu Phong cùng A Cốt Đã ngồi rồi nói chuyện, ông đề nghị tới chuyện A Tử bị thương do chưởng lực mình lỡ tay gây ra. Tuy đã dùng nhân sâm để duy trì tính mạng cho nàng nhưng lâu ngày vẫn không khỏi được nên trong lòng rất là phiền muộn.

A Cốt Đã trầm ngâm hồi lâu rồi nói:

- Tiêu đại ca! Thế ra lệnh Muội bị ngoại thương. Người Nữ Chân chúng tôi ai bị đánh hay bị ngã thành thương tích thì vẫn dùng gân hổ, xương hổ và mật gấu, ba vị đó làm thuốc điều trị rất hiệu nghiệm. Đại ca thử chữa bằng thứ đó coi.

Tiêu Phong cả mừng nói:

- Thứ gì thì khó, chứ gân hổ, xương hổ đây chẳng thiếu gì. Chỉ còn mật gấu thì tôi rán đi tìm giết, lấy mật là đủ.

Đoạn ông hỏi rõ cách dùng rồi đem xương hổ, gân hổ nấu nhừ thành cao cho A Tử uống.

Sáng sớm hôm sau, Tiêu Phong vào rừng sâu chằm lớn để săn gấu.

Ông chỉ đi có một mình nên hết sức thi triển khinh công, so với cuộc đi săn đông người được mau lẹ hơn nhiều.

Hôm đầu ông không tìm thấy dấu vết con gấu đen nào.

Đến ngày thứ hai ông săn được một con, liền mổ ra lấy mật chạy về trại cho A Tử uống dần.

Cao Hồ Cốt cùng mật gấu và nhân sâm lâu năm ở núi Trường Bạch đều là những dược vật rất quý báu để trị thương thế, nhất là mật gấu còn tươi nguyên ở Trung Nguyên lại càng khó kiếm.

Lão Tiết Thần Y tuy là tay chữa bệnh như thần, song nếu không có dược vật cũng không xong.

Dem tài lão so với Tiêu Phong chỉ trong vài ngày đã kiếm được mật gấu cho A Tử uống thì Tiết Thần Y cũng khó mà bì kịp.

Ấu cũng là số mệnh A Tử chưa đến nỗi chết nên đến gần núi Trường Bạch chính là nơi sản xuất nhân sâm rất nhiều, mà cũng là nơi tìm được cao xương hổ cùng mật gấu rất dễ.

Hơn nữa lại được Tiêu Phong có một bản lĩnh ghê người để chạy chữa cho nàng.

Hơn hai tháng trời A Tử đã uống hơn hai mươi cái mật gấu, thương thế bớt rất nhiều.

Gân Cốt trước ngực nàng bị gãy nát đã nối liền lại được.

Thỉnh thoảng nàng đã nói được bảy tám tiếng liền.

Tiêu Phong rất lấy làm an ủi trong lòng vì xem ra tính mạng A Tử có cơ vân hồi được.

Chỉ cần ở lại chân núi Trường Bạch này trong vài năm là nàng có hy vọng hoàn toàn khỏi hẳn.

Một hôm về buổi chiều Tiêu Phong đương ngồi trước trại chặt xương hổ, cạo gân hổ để nấu cao, bỗng thấy một người Nữ Chân hấp tấp chạy lại nói:

- Tiêu đại ca ơi! Có mười mấy người Khất Đan đưa đồ lễ đến đại ca đó!

Tiêu Phong reo lên một tiếng biết ngay rằng đó là người của nghĩa huynh Gia Luật Cơ đến.

Bỗng nghe tiếng vó ngựa dồn dập, một toán người ngựa từ từ đi trên lưng ngựa thì đều xếp đầy phẩm vật.

Người đội trưởng Khất Đan đã được nghe Gia Luật Cơ kể lại tướng mạo Tiêu Phong nên vừa trông thấy từ đằng xa đã biết rồi.

Gã xuống ngựa chạy đến trước mặt, lạy phục xuống đất nói:

- Từ khi chủ nhân tiểu tốt cùng Tiêu đại nhân chia tay, người nhớ tưởng đại gia đêm ngày, nay sai tiểu tốt đưa lễ mọn sang mời Tiêu Phong nhân qua Thượng Kinh chơi ít bữa để chủ nhân tiểu tốt được thỏa đáng bấy lâu khát vọng.

Nói xong dập đầu lạy, rồi hai tay đưa trình lễ đơn một cách cực kỳ cung kính.

Tiêu Phong cầm lễ đơn cười nói:

- Đại ca thật hậu tình quá! Thôi người đứng dậy đi!

Ông mở lễ đơn ra coi trong đơn kê:

- 5000 lạng vàng, 50.000 lạng bạc, 1000 trâu béo, 5000 con cừu, 3000 tuần mã.

Ngoài ra còn đầ mặc, đồ dùng không thiếu thứ gì.

So với khoản bạc kim mà Phả Lập Thục yêu sách hôm trước thì trong lễ đơn này còn lâu hơn gấp mấy.

Tiêu Phong xem lễ đơn xong không khỏi giật mình.

Lúc ban đầu nhìn thấy mười mấy con ngựa thô chất đầy phẩm vật đã cho là nhiều lắm rồi.

Nhưng so với trong lễ đơn thì không biết phải bao nhiêu ngựa mới chất hết.

Gã đội trưởng khom lưng nói:

- Chủ nhân tiểu tốt lo rằng trong khi đi đường xa những giống sẽ thất lạc đi phần nào, cho nên ngoài số trâu lừa ngựa kê trong lễ đơn, người còn đưa thêm đi một số để dự bị diển khuyết. May nhờ thiêng phúc của Tiêu đại gia cùng của chủ nhân tiểu tốt,

đọc đường không gặp mưa tuyết hay dã thú chi hết nên sự tổn thất không có gì đáng kể.

Tiêu Phong cảm động nói:

- Gia Luật ca ca chu đáo đến thế kia ư? Nếu ta không nhận thì sợ phụ lòng người mà thu nhận thì ta chẳng yên tâm chút nào.

Đội trưởng nói:

- Chủ nhân tiểu tốt dặn đi dặn lại rằng Tiêu đại gia chối từ không nhận thì tiểu tốt về sẽ bị trọng phạt.

Bất thành linh hiệu tù và nổi lên inh ỏi.

Mọi người trong các doanh trại Nữ Chân đều cầm đao thương, cung tên chạy ra.

Rồi có tiếng hô lớn:

- Quân địch đã kéo đến, ai nấy phải chuẩn bị nghênh chiến.

Tiêu Phong nhìn về phía có hiệu tù và nổi lên, thì thấy cát bụi bay mù, tựa hồ có vô số quân mã đang tiến về phía đó.

Bọn Khất Đan có người lên tiếng gọi to:

- Các vị khải hoang mang đó là toán trâu dê lừa ngựa của Tiêu đại gia.

Họ dùng tiếng Nữ Chân kêu gọi liên mấy lần, song bọn người Nữ Chân không tin.

Bọn Hòa Lý Bố, Phả Lạp Thúc, A Cốt Đã chia nhau ra thống lĩnh những toán người trong bộ lạc bày thành đội ngũ ở phía Tây ngoài doanh trại.

Đây là lần đầu Tiêu Phong được xem người Nữ Chân bày thành trận thế để sẵn sàng nghênh địch, ông thấy các vị thủ lĩnh hiệu lệnh nghiêm minh và người trong bộ lạc đều kiêu dũng háng hái thì nghĩ thầm: "Nhân số bộ lạc Nữ Chân tuy ít, song rất tinh nhuệ. Bọn thủ hạ chưa kiêu dũng bằng người Nữ Chân. Còn bọn quan binh nhà Đại Tống ở Nhạn Môn Quan thì càng kém xa nữa.

Gã đội trưởng Khất Đan nói:

- Tiểu tốt xin ra bảo thuộc hạ tạm phải dừng lại đừng tiến vào vội, để tránh hiểu lầm.

Gã nói xong trở gót nhày lên yên, toan gia roi cho ngựa chạy, thì A Cốt Đã vẫy tay một cái.

Bốn tên Nữ Chân cũng lên ngựa theo sau gã đội trưởng Khất Đan.

Năm gã cho ngựa đi từ từ tiến về phía trước.

Khi gần tới nơi thì thấy trâu dê lừa ngựa rải rác khắp trên đồi dưới nội.

Hơn một trăm mục tử Khất Đan tay cầm gậy dài, quát tháo, xua đuổi bầy mục súc tuyệt không có một tên quân nào. Bốn gã người Nữ Chân thấy vậy bật cười, bắt ngựa quay về báo với Hòa Lý Bố.

Chẳng bao lâu đoàn súc vận đã đến gần. Tiếng trâu rống lẫn với tiếng ngựa hí rất là huyền ảo, không còn ai nói ai nghe thấy gì nữa.

Tối hôm ấy, Tiêu Phong nhờ người Nữ Chân giết bò mổ dê đãi khách phương xa.

Sáng hôm sau Tiêu Phong lấy một ít vàng bạc gấm vóc tặng cho bọn Khất Đan đưa lễ vật đến.

Sau khi bọn Khất Đan từ biệt ra về rỗng ông đem vàng bạc gấm vóc để lừa ngựa chuyển hết lại cho A Cốt Đả để gả chia cho người dòng bộ lạc.

Người Nữ Chân tự nhiên được vô số tài vật đều không xiết vui mừng!

Cả bộ lạc mở đại yến ăn uống mấy ngày. Ai nấy đều cảm ơn Tiêu Phong.

Quang âm thấm thoát, lại hết hạ sang thu. Bệnh tình A Tử đã bớt được vài phần. Tinh thần nàng đã tỉnh táo.

Suốt ngày, nàng nằm trong điều dưỡng thương thế, sinh ra chán ngán, nên nàng đòi Tiêu Phong lên ngựa để ra ngoài xem ngắm phong cảnh cho giải lòng sầu muộn.

Tiêu Phong nhất nhất chịu theo ý nàng.

Mấy tháng sau, trừ những ngày gió to tuyết lớn, A Tử đành chịu ở nhà, còn những ngày tạnh nắng hai người lại lên ngựa rong chơi.

Lâu những nơi gần quanh xem mãi cũng chán.

Hai người đem theo mùng mền đi khá xa để nghỉ đêm ở ngoài, có khi mấy ngày liền không về.

Tiêu Phong nhân cơ hội những đêm ở ngoài đi săn cọp, săn gấu đào nhân sâm về chữa thương cho A Tử.

Vì những mũi độc châm A Tử phóng ra là giết được cọp và gấu, cho nên ở khu vực này trông biết bao nhiêu cọp vằn, gấu đen đã bị về tay Tiêu Phong.

Muốn tiện cho việc tìm sâm, Tiêu Phong lại đi về hướng Đông Tây, hướng Bắc.

Một hôm, A Tử bảo phong cảnh mặt đông và mặt bắc nàng xem qua rồi, còn muốn đi về phía Tây.

Tiêu Phong nói:

- Mé Tây chỉ là một cánh đồng cỏ rộng mông mênh, chả có sơn tây gì đáng xem hết.

A Tử nói:

- Nếu là cánh đồng cỏ bát ngát lại càng tốt, vì cánh đồng cỏ rộng, biển cả bao la, mà em chưa được coi biển cả bao giờ. Trước em ở Tinh Tú Hải, tuy gọi là biển, nhưng vẫn còn thấy bờ thấy bến.

Tiêu Phong nghe nàng nói đến ba tiếng "Tinh Tú Hải" trong lòng không khỏi băn khoăn.

Ông nghĩ:

- Gần một năm nay đến ở chung với người Nữ Chân bao nhiêu chuyện võ lâm đã quên dần. A Tử không được tự do hành động, nên không gây ra những vụ tàn nhẫn.

Ông chỉ nghĩ đến trị thương cứu mạng cho nàng chớ không bao giờ tưởng đến sau khi khỏi thương thế thì tính tình quái ác của nàng lại phát sinh thì làm thế nào?

Tiêu Phong ngoảnh đầu lại nhìn A Tử thấy khuôn mặt trái xoan trắng như tuyết chưa có một chút ánh hồng nào, hai má nàng lỏm vào và cặp mắt đen sâu hoắm, dung nhan cực kỳ tiêu tụy, thì trong lòng không khỏi đau thương, ông lẩm bẩm:

- Nàng là một cô bé trước kia lạnh lợi khả ái biết bao nhiêu vì bị trúng chưởng của mình đến nỗi thập tử nhất sinh biến thành

chiếc thân tàn ma dại thế này, nữ nào mình còn nghĩ đến những điều ác đức của nàng?

Nghĩ vậy, Tiêu Phong liền cười nói:

- Cô đã muốn đi về phía Tây thì tôi đưa cô đi. A Tử! Đến khi cô khỏi bệnh, tôi sẽ đưa cô đến biên giới nước Cao Ly để xem biển cả thật, một lần nước biết bao la không còn nhìn thấy đâu là bờ là bến. Cánh đồng cỏ ở gần đây đã thấm vào đâu.

A Tử vỗ tay cười nói:

- Hay lắm! Hay lắm! Em tưởng chẳng cần phải chờ cho em khỏi nữa, mà có thể ngay bây giờ.

Tiêu Phong "Ồ" lên một tiếng vừa sợ vừa mừng hỏi:

- Chân tay cô đã cử động được như thường chưa?

A Tử cười nói:

- Bốn năm hôm trước đây, hai tay em đã cất nhắc được rồi, hôm nay thì cử động càng linh hoạt hơn.

Tiêu Phong cả mừng nói:

- Hay quá! Cô ả tinh quái này lại nói dối ta rồi?

A Tử tia mắt thoáng lộ vẻ giảo quyệt mỉm cười nói:

- Chẳng thà em vĩnh viễn không nhúc nhích được hay hơn, vì có thể thì tử phụ ngày nào cũng ngồi với em, chẳng hơn là em hết bệnh rồi tử phụ lại đuổi em đi!

Tiêu Phong nghe nàng nói bằng một giọng chân thành, quả nhiên chàng sinh lòng ái ngại cho nàng rủ rỉ hỏi:

- Ta thà là người thô lỗ cục cằn, mới sơ ý một lần mà đánh cô suýt uống mạng, thì dù hàng ngày kề cận cô, phỏng chi là thú?

A Tử không trả lời, hồi lâu nàng mới hỏi khẽ:

- Tử phụ ơi! Sao hôm ấy tử phụ lại phóng chưởng đánh em mạnh đến thế?

Tiêu Phong không muốn nhắc lại chuyện cũ, lắc đầu gạt đi:

- Thôi việc đã qua rồi, cô còn nhắc làm chi? A Tử! Ta làm cô bị trọng thương như vậy, trong lòng rất hối hận, cô có giận tôi không?

A Tử đáp:

- Dĩ nhiên là em không oán giận. Tỉ phu thử nghĩ coi tại sao em không oán giận? Em chỉ mong được gần gũi tỉ phu, thì hiện nay tỉ phu chẳng ở liền bên cạnh em là gì? Thế là em thỏa lòng lắm rồi.

Tiêu Phong nghe nàng nói vậy, tuy ông biết nàng là một cô bé có những quan niệm kỳ dị. Song thực ra gần đây tính nết nàng đã khá nhiều, có lẽ vì mình đã hết lòng chăm nom săn sóc nàng, giết cọp săn gấu để chữa bệnh đồng thời làm cho tính khí ngang chướng của nàng tiêu tan đi nhiều.

Ông sắp sửa xe ngựa và đồ dùng rồi cùng A Tử đi về hướng Tây.

Đi được mấy dặm A Tử bỗng hỏi Tiêu Phong:

- Tỉ phu đã đoán ra chưa?

Tiêu Phong nói:

- Đoán cái gì?

A Tử nói:

- Hôm ấy vì lý do gì em dùng độc châm để ám hại tỉ phu?

Tiêu Phong lắc đầu đáp:

- Ý nghĩ của cô trời không biết, quỷ không hay, làm sao ta đoán trúng được?

A Tử thở dài nói:

- Tỉ phu không đoán ra thì thôi, bỏ đi chẳng nghĩ đến làm chi nữa. Tỉ phu! Kia! Kia! Đoàn chim nhạn kia tại sao đang bay thành hàng xuống phương Nam?

Tiêu Phong ngẩng đầu lên thấy trên trời quả có hai đàn nhạn xếp thành hình chữ nhân bay xuống phương Nam liền đáp:

- Trời rét đến nơi! Nhạn là giống chim sợ rét, nên bay xuống phương Nam để tránh mùa giá lạnh.

A Tử lại hỏi:

- Đến sang xuân, sao chúng lại trở về xứ Bắc? Nếu chúng sợ rét lạnh sao không ở luôn miền Nam có hơn không? Mỗi năm một chuyến bay về chẳng vất vả lắm ư?

Tiêu Phong từ thuở nhỏ chỉ chuyên tâm học võ công, còn về đặc tính các loài cầm thú chẳng bao giờ ông khảo sát đến, giờ bị A

Tử bất chợt hỏi tới ông không biết trả lời ra sao, chỉ lắc đầu cười nói:

- Ta chẳng hiểu lẽ gì mà loài nhạn không quản ngại khó nhọc vất vả, có lẽ vì chúng sinh trưởng ở xứ Bắc, nên không bỏ được tấm lòng lưu luyện cố hương.

A Tử gật đầu nói:

- Nhất định là vì thế rồi. Tỉ phu coi đó mà coi. Loài nhạn dù bé nhỏ như vậy, thế mà bay xuống miền Nam rồi, sau gia gia, má má, tử nương rồi tỉ phu chúng nó bay trở về miền Bắc dĩ nhiên chúng cũng theo về.

Tiêu Phong nghe A Tử nói đến bốn chữ "Tỉ nương", "Tỉ phu" không khỏi động lòng, quay lại nhìn nàng, thấy nàng đang ngơ ngẩn trông đàn nhạn bên trời, tỏ ra câu nàng vừa nói đó là sự ngẫu nhiên, chứ không phải đã nghĩ từ trước bất giác ông động lòng, nghĩ thâm:

- Nàng buột miệng nói câu này thì ra buộc cả ta cùng gia nương nàng vào một chỗ, đủ tỏ trong thâm tâm nàng đã coi ta là người rất thân tình trong nhà, thế thì ta không nên rời nàng nữa. Ta đành chờ cho nàng khỏi bệnh rồi đưa về Đại Lý để giao trả tận tay cha mẹ nàng mới xong trách nhiệm.

Hai người vừa đi đường vừa chuyện trò vui vẻ.

Lúc nào A Tử mỏi mệt, Tiêu Phong lại ẵm nàng từ trên ngựa xuống đặt vào trong xe để nàng ngủ yên.

Ban ngày đi, tối lại vào rừng ngủ đờ. Tiêu Phong cùng A Tử đi vài ngày thì đến cánh đồng cỏ.

A Tử nhìn cánh đồng cỏ bát ngát không biết đến đâu là hết thì khoan khoái vô cùng.

Nàng nói với Tiêu Phong:

- Tỉ phu ơi! Nếu mình cứ nhắm hướng Tây đi nữa, thì thật chẳng khác gì lạc vào giữa biển cả bao la bát ngát, nhìn ra bốn phía chẳng còn biết đâu là bờ nữa có lẽ càng thú.

Tiêu Phong biết ý A Tử muốn vào sâu đến khu rừng trung tâm cánh đồng này, ông không nỡ trái ý, gia roi cho ngựa chạy vào.

MỤC LỤC

Hồi 46 Cuộc Phiếm Du Đưa Đến Gặp Hoàng Gia.....	2
Hồi 47 Cuộc Bội Chiến Rừng Rợn Giữa Hai Phe Khất Đan	19
Hồi 48 Kiêu Anh Hùng Phụng Mạg Xuất Chinh	47
Hồi 49 Du Thản Chi Mê Mẫn Tâm Thần.....	73
Hồi 50 Một Lối Luyện Công Kỳ Dị.....	99
Hồi 52 Viện Giới Luật Ban Hành Hình Phạt.....	142
Hồi 53 Phép Luyện Dịch Chân Kinh.....	167
Hồi 54 Cuộc Tỉ Thí Nội Công Giữa Hai Phái Tinh Tú Và Hồ Tăng...182	
Hồi 55 Tâm A Tử Quái Kiệt đưa đường.....	204
Hồi 56 Chùa Thiếu Lâm Xây Chuyện Bất Ngờ.....	226
Hồi 57 Những Tấn Bi Hải Kịch Tại Tiết Gia Trang	240
Hồi 58 Lo Vạ Lớn Quần Hùng Táng Đám.....	269
Hồi 59 Tiết Thân Y Kể Chuyện Đồng Môn.....	289
Hồi 60 Sợ Oai Thần Hộ Hoa Đành Khuất Phục	315

HỒI 46

CUỘC PHIẾM DU ĐƯA ĐẾN GẶP HOÀNG GIA

Kiều Phong cùng A Tử đi sâu vào trong cánh đồng cỏ mấy ngày liền.

Nhằm gặp tiết thu, vòm trời quang đãng, khí trời mát mẻ.

Mùi cỏ êm dịu thoảng đưa hương man mát, khiến du khách cảm thấy tinh thần khoan khoái.

Trong đồng cỏ rậm thiếu gì dã thú. Kiêu Phong sẵn lấy nường ăn, tâm hồn lâng lâng, chẳng bận một điều lo nghĩ gì hết.

Kiều Phong đi luôn mấy ngày nữa.

Hôm ấy vào khoảng giờ ngọ, ông nhìn phía trước mặt, ở tận đằng xa thấy vô số doanh trại, không hiểu là nơi đồn trú quân binh hay là nhà ở một bộ lạc nào đó.

Kiều Phong bảo A Tử:

- Phía trước kia là chỗ đông người trú ngụ, chúng ta quay về thôi để tránh mọi sự phiền lụy có thể xảy ra.

A Tử nói:

- Đừng! Đừng quay về vội. Em muốn lại đó chơi. Tỉ phu ời, Em mới cất nhắc được hai tay, còn hai chân vẫn thuần ra. Em làm gì được mà tỉ phu e chuyện rắc rối?

Kiều Phong cười nói:

- Những chuyện rắc rối đâu có phải do một mình cô gây ra, có khi từ người khác đưa đến cho mình, muốn tránh cũng không được.

A Tử cười nói:

- Nếu vậy thì ta cứ lại xem, không hề gì đâu?

Kiều Phong biết nàng còn tánh trẻ con, thích coi những nơi náo nhiệt liền buông cương cho ngựa đi từ từ về phía doanh trại.

Cánh đồng cỏ mặt bằng phẳng, tuy trông thấy doanh trại rồi mà hãy còn xa.

Kiều Phong cùng A Tử đi chừng được bảy tám dặm bỗng nghe tiếng hiệu tù và nổi lên inh ỏi, rồi thấy cát bụi mịt mù. Một đội kỵ mã chia làm hai cánh, một toán chạy lên phía Bắc, một đội quay xuống phía Nam.

Kiều Phong kinh ngạc nói:

- Hông rồi! Lại bọn kỵ mã Khất Đan.

A Tử nói:

- Họ là đồng hương với tử phu, thế là hay tuyệt. Sao tử phu còn kinh hãi?

Kiều Phong đáp:

- Nhưng mình đã quen biết họ đâu? Thôi ta về quách, chẳng ở lại lôi thôi.

Dứt lời ông bắt ngựa quay về lối cũ.

Mới đi được mấy bước bỗng nghe trống thúc vang lên, tiếp theo lại thêm mấy đội kỵ mã Khất Đan xông tới.

Kiều Phong tự hỏi:

- Sao bốn mặt không thấy địch quân? Chắc là họ tập trận hay sẵn dã thú chi đây?

Bỗng nghe tiếng reo hò vang dội:

- Bắn đi! Bắn hươu đi!

Cả ba mặt Tây, Nam, Bắc đều thấy tiếng hô bắn hươu.

Kiều Phong nói:

- Té ra họ săn hươu, binh sĩ Khất Đan thanh thế lớn lắm.

Ông ôm A Tử ngồi trên lưng ngựa dừng lại ở mặt Đông để coi.

Bọn kỵ mã Khất Đan đều trong mặc thiết giáp, ngoài khoác cảm bào.

Cách ăn mặc không khác gì lúc ra trận.

Cảm bào có nhiều màu sắc: một đội hồng bào, một đội thanh bào, một đội hoàng bào và một đội tử bào.

Cờ hiệu đội nào cũng cùng màu sắc với cắm bào đội ấy. Bình cường mã tráng, lui tới rong ruổi, trông rất oai hùng.

Kiều Phong cùng A Tử trầm trồ khen ngợi.

Quân kỵ Khất Đan tung hoành tiến thoái theo đúng quân lệnh.

Tên nào cũng cầm trường mâu đuổi hươu nai.

Họ thấy Tiều Phong cùng A Tử cũng chỉ ngó qua, chứ không hỏi han chi hết.

Ba cánh quân kỵ từ ba mặt dồn lại vây mấy chục con hươu vào giữa.

Ngẫu nhiên một con chạy lọt qua chỗ trống ra ngoài vòng vây.

Kiều Phong đang đứng xem chợt có tiếng la to:

- Có phải Kiêu đại gia đó không?

Kiều Phong tự hỏi:

- Không biết ai đã nhận ra mình?

Ông ngoảnh đầu nhìn ra thì thấy một người trong đội thanh bào chạy lại, chính là gã đội trưởng trước đây mấy tháng đã được Gia Luật Cơ phái mang đồ lễ đến Kiêu Phong.

Gã còn cách Kiêu Phong chừng mười trượng đã xuống ngựa lạt dật đi bộ đến trước mặt ông, quỳ phục xuống đất, nói:

- Chủ nhân tiểu tốt hiện ở phía trước kia, cách đây không xa mấy. Người thường nhắc đến Kiêu đại gia luôn, dường như nhớ mong đại gia lắm. Bữa nay cơn gió nào thổi đại gia đến đây? Xin kính thỉnh đại gia qua hội diện với chủ nhân tiểu tốt.

Kiều Phong nghe tin Gia Luật Cơ cũng ở gần đây thì vui mừng khôn xiết nói:

- Ta cũng đi chơi phiếm thôi, chả có việc gì cả, không ngờ nghĩa huynh ta cũng ở gần đây, thế thì may mắn biết chừng nào! Người dẫn ta đến hội ngộ.

Gã đội trưởng vừa chúm môi huýt lên một tiếng sáo, đã thấy hai tên quân kỵ cưỡi ngựa chạy lại.

Gã đội trưởng nói:

- Các người lập tức về bẩm chủ nhân có Kiều đại gia bên núi Trường Bạch qua chơi nghe!

Hai tên kỵ binh nghiêng mình nhận lệnh rồi chạy như bay.

Các đội khác vẫn tiếp tục sẵn hươu, gã đội trưởng đốc xuất đội kỵ binh áo xanh hộ vệ phía sau Kiều Phong và A Tử đi về hướng Tây.

Kiều Phong nghĩ thầm:

- Nghĩa huynh ta không phải tướng chắc cũng là một vị đại thần tại triều đình Khất Đan, nên mới có thanh thế lớn như vậy được. Bọn kỵ binh chạy lui chạy tới trong cánh đồng cỏ liên miên không ngớt. Tên nào bảo giáp cũng mới tinh, đầy vẻ hùng tráng.

Gã đội trưởng nói:

- Bữa nay đại gia đến thật vừa khéo. Sáng mai ở đây có mở hội tung bưng náo nhiệt.

Tiêu Phong đưa mắt nhìn A Tử Thấy nàng lộ vẻ vui mừng, liền hỏi:

- Có cuộc chi mà tung bưng náo nhiệt?

Đội trưởng đáp:

- Mai mở cuộc diễn võ. Số là có Khuyết Chân chỉ huy đội thị vệ trong cung Vĩnh Xương và cung Thái Hoà. Bọn quân Khất Đan chúng tôi đều thi đua võ công, chưa hiểu ai là người tốt phước tranh đoạt được chân chỉ huy này.

Kiều Phong nghe đến cuộc tỉ võ, tự nhiên thấy trong lòng hứng khởi, nở mặt nở mày, cười nói:

- Thế thì hay thật! Ta đang muốn hiểu biết võ công người Khất Đan.

A Tử cười nói:

- Anh đội trưởng ơi! Sáng mai anh trở tài võ nghệ, tôi chúc cho anh được chức chỉ huy đội thị vệ.

Gã đội trưởng thè lưỡi ra rồi nói:

- Tiểu nhân đâu dám có gan dạ đó?

A Tử cười nói:

- Giành giựt chức chỉ huy có gì là khó. Anh đội trưởng ơi! Tên anh là gì?

Đội trưởng đáp:

- Tiểu nhân tên gọi Thất Lý.

A Tử nói:

- Anh nhờ tỉ phu dậy mấy đường quyền thì lo gì không giành được chức chỉ huy?

Thất Lý mừng rỡ nói:

- Nếu được Tiêu đại gia chỉ giáo cho, tiểu nhân đã thấy làm tốt phước lắm rồi còn chức chỉ huy đó tiểu nhân không dám nghĩ đến.

Đoàn người vừa đi vừa chuyện trò vui vẻ.

Đi chừng được một dặm bỗng có một đội kỵ binh chạy lại.

Thất Lý nói:

- Đây là đội Phi Hùng trong "Bì Thất Đại Trưởng"

Đội quân này quân trang bằng da gấu.

Áo bào khoác ngoài bằng da gấu đen, mũ cao bằng da gấu trắng, trông khí thế thật hùng dũng.

Đội quân lại gần đến nơi.

Tiếng hô đồng dạt vừa dứt, cả đội đều xuống ngựa, đứng sau hai bên đường đồng thanh nói:

- Xin kính cẩn nghênh tiếp Kiêu đại gia!

Kiêu Phong giơ tay đáp lễ:

- Không dám!

Rồi phóng ngựa đi trước, đội phi hùng phóng ngựa theo sau.

Đi được vài dặm lại thấy đội Phi Hồ, mũ áo đều bằng da hổ đến đón tiếp.

Kiêu Phong tự hỏi:

- Không hiểu Gia Luật Cơ ca làm quan đến chức gì mà dưới trướng có những đội quân oai phong như vậy?

Gã Thất Lý không nói ra, mà lúc Kiều Phong gặp Gia Luật Cơ cũng kiên quyết không chịu thối lộ địa vị của mình, nên ông cũng không muốn hỏi.

Đi đến lúc xế chiều thì gặp một trưởng lớn.

Tại đây, một đội Phi Báo đội mũ mặc áo da báo ra nghênh tiếp Kiều Phong cùng A Tử vào trong trưởng.

Kiều Phong chắc mẫm vào đây là gặp Gia Luật Cơ ngay.

Nào ngờ trong trưởng chỉ thấy trên kỷ bày sẵn vô số món ăn và trái cây mà chẳng thấy chủ nhân đâu.

Gã đội trưởng Phi Báo vào nói:

- Chủ nhân tiểu tử xin Kiều đại gia hãy nghỉ tạm ở đây một đêm sáng mai hãy ra mắt chủ nhân tiểu tử.

Kiều Phong đã vào rồi cũng không hỏi gì nữa, ngồi xuống bên kỷ tự do ăn uống.

Bốn tên tiểu đồng đứng rót rượu, thái thịt, hầu hạ một cách rất chu đáo.

Sáng hôm sau thức dậy lại đi một ngày nữa.

Đội kỵ mã dẫn đường trông thẳng về phía Tây mà đi một mạch chừng hai trăm dặm.

Xế chiều lại đến một trưởng lớn vào ngủ tại đó thêm đêm nữa.

Vào khoảng giữa giờ Ngọ ngày thứ ba, đoàn người ngựa đang đi bỗng thấy Thất Lý nói:

- Đi quanh hết sườn núi này nữa là tới nơi.

Kiều Phong ngẩng đầu nhìn hình thế trái núi rất là hùng vĩ.

Dưới chân núi một con sông lớn nước chảy cuồn cuộn xuống phía nam.

Đoàn người đi quanh hết sườn núi quả thật cờ xí rợp trời tung bay phát phới.

Cả bốn mặt Đông, Tây, Nam, Bắc đều có doanh trại dày như bát úp. Hàng ngàn, hàng vạn kỵ binh, bộ binh đứng vây quanh một khu đất trống.

Các đội kỵ mã Phi Hùng, Phi Hồ, Phi Báo đi hộ vệ Kiều Phong, tù và thổi lên inh ỏi.

Đột nhiên hiệu trống thùng thùng lẫn tiếng pháo nổ râm trời vang động cả khe núi.

Quan binh giàn hàng tại khu đất trống rẽ ra hai bên.

Một Đại Hán râu quăn quắt ngất ngưỡng ngồi trên lưng con tuấn mã cao lớn sắc vàng đi ra.

Chính là Gia Luật Cơ.

Gia Luật Cơ cho ngựa chạy về phía Kiều Phong cất tiếng gọi:

- Kiều hiền đệ! Ca ca mong hiền đệ đi được!

Kiều Phong phóng ngựa lên đón.

Hai người đồng thời xuống ngựa, tay cầm tay, mặt mày hớn hở, trong tâm xiết đổi vui mừng!

Bốn mặt tướng sĩ hoan hô vang dội:

- Vạn tuế! Vạn vạn tuế!

Kiều Phong giật mình nghĩ thầm tự hỏi:

- Tại sao nơi đây lại nhiều tướng lãnh quan binh thế này.

Người nào cũng khom lưng hoan hô "vạn tuế" là nghĩa làm sao?

Gia Luật Cơ dắt tay Kiều Phong đứng giữa trung quân, nhìn Đông ngó Tây ra chiều đặc ý.

Kiều Phong ngỡ ngác hỏi:

- Ca ca ơi! Phải chăng ca ca... ca ca là...

Gia Luật Cơ cười ha hả nói:

- Giả tử hiền đệ biết ta là đương kim Hoàng đế nước Đại Liêu thì ta e rằng hiền đệ không chịu kết nghĩa anh em với ta. Chính tên ta là Gia Luật Hồng Cơ. Hiền đệ đã có ơn cứu mạng ta, vĩnh viễn ta không quên được.

Kiều Phong tuy là người hiền ngang khí khái, nhưng trước nay chưa biết Hoàng đế bao giờ.

Bữa nay ông thấy nghi thức phô trương cực kỳ long trọng thì không khỏi luống cuống.

Ông hoang mang nói:

- Tiểu nhân chưa được biết bệ hạ nên mới mạo phạm rất nhiều, tội đáng muôn thác!

Nói xong toan quỳ xuống.

Nguyên ông là thần dân Khất Đan gặp Hoàng đế trong nước đương nhiên phải quỳ lạy.

Gia Luật Hồng Cơ vội nâng dậy cười nói:

- Không biết là không có lỗi. Hiền đệ đã cùng ta kết nghĩa Kim bằng. Bữa nay hai ta chỉ nói đến chuyện nghĩa khí mà thôi. Sáng mai hãy dùng nghi lễ của chúa tôi cũng chưa muộn.

Đoạn nhà vua vẫy tay một cái, ban cổ nhạc nổi chiêng trống hoan nghinh tân khách.

Gia Luật Hồng Cơ dắt tay Kiều Phong đi vào trường lớn.

Doanh trường của hoàng đế nước Liêu mấy tầng lợp da trâu vẽ rồng vẽ phượng đủ màu sắc trông trông huy hoàng rực rỡ. Doanh trường này gọi là "Bì thất đại trường."

Gia Luật Hồng Cơ ngồi chính giữa mời Kiều Phong ngồi ghé bên. Văn võ bá quan nhất nhất tiến lên lạy mừng.

Những tước phẩm triều đình Khất Đan chia làm:

Bắc Viện Đại Vương, Bắc Viện Khu Mật Sứ, Nam Viện Đại Vương, Nam Viện Khu Mật Sứ rồi đến đại soái, Thái Phó, Thái Bảo, bì Thất Đại Tướng Quân, Tiểu Tướng Quân, Mã Quân chỉ huy sứ vân vân...

Kiều Phong được nghe giới thiệu các quan tướng nhưng nhiều quá không nhớ xiết được.

Đêm hôm ấy trong trường mở tiệc lớn, người Khất Đan rất tôn trọng nữ giới, A Tử cũng được mời vào dự yến trong "Bì thất đại trường."

Thật là một tiệc yến, rượu như ao, thịt như núi không thiếu thứ gì, bất tất phải tường thuật.

Tiệc rượu đã nửa vơi, hơn mười tên võ sĩ Khất Đan ra trở tài trước mắt vua để giúp vui, người nào chân tay mau lẹ, khí lực hùng hậu, mỗi khi cử động đều theo một lối võ công siêu việt. Cách

biến hóa tuy không xảo diệu bằng võ sĩ ở Trung Nguyên, song lối tiến ngay đánh thẳng của bọn này lúc lâm địch rất công hiệu.

Các quan chức văn ban võ phái người nào cũng đều mừng rượu Kiều Phong.

Ông không cự tuyệt với một ai, có rượu đưa đến mừng là cạn chén.

Ông uống có đến ngoài ba trăm chén rượu mà sắc mặt vẫn không thay đổi khiến cử tọa đều kinh hãi.

Gia Luật Hồng Cơ trước nay vẫn tự phụ mình võ công quán thế mà phen này bị Kiều Phong bắt cả nước đều biết tiếng. Y có ý muốn Kiều Phong trở tài võ nghệ siêu quần để che lấp cái nhục ông bị bắt.

Nhà vua không ngờ nguyên về tửu lượng Kiều Phong đã ghé gớm hơn người.

Gia Luật Hồng Cơ đã có ý định ngày hôm sau nhân cuộc hội tửu võ, yêu cầu Kiều Phong thi triển tuyệt kỹ cho quốc dân lác mắt. Nhưng bây giờ tửu lượng của ông đủ áp đảo quần hùng, người người đều đem lòng kính phục.

Gia Luật Hồng Cơ cả mừng nói:

- Kiều hiền đệ. Hiền đệ là một vị anh hùng hảo hán đệ nhất trong nước Đại Liêu ta.

Thốt nhiên một giọng nói trong trẻo vang lên:

- Không phải! Y mới là đệ nhị anh hùng!

Mọi người nghe tiếng quay lại nhìn xem ai thì té ra là A Tử.

Gia Luật Hồng Cơ hớn hở tươi cười hỏi:

- Tiểu cô nương! Y mới là đệ nhị vậy chớ đệ nhất anh hùng là ai?

A Tử đáp:

- Đệ nhất anh hùng hảo hán chính là bệ hạ. Tỉ phu tôi tuy bản lĩnh nghiêng trời nhưng vẫn phải tuân theo bệ hạ không dám trái lệnh. Vậy bệ hạ là đệ nhất anh hùng chớ còn ai?

Gia Luật Hồng Cơ cười ha hả nói:

- Cô nương nói phải! Cô nương nói phải!

Rồi Gia Luật quay lại nói với Kiều Phong:

- Kiều hiền đệ! Ta muốn phong cho hiền đệ một tước vị xứng đáng. Để ta nghĩ xem phong chức gì cho phải?

Lúc này nhà vua tửu lượng mười phần đã uống hết tám chín, đưa ngón tay lên gõ trán mấy cái ra chiều suy nghĩ.

Kiều Phong nói:

- Bệ hạ bất tất phải nhọc lòng, tiểu nhân tính tình thô lỗ, khó lòng hưởng thụ giàu sang. Trước nay quen thói hạc nội mây ngàn, tấm thân vô định, thực tâm không muốn làm quan.

Gia Luật Hồng Cơ nói:

- Không được! Để ta phong cho hiền đệ một chức quan lớn chỉ cần uống rượu mà không cần làm việc.

Chưa dứt lời bất thành linh có hiệu tù và inh ỏi từ xa đưa đến, tiếng tù và gay gắt dường như có việc gì khẩn cấp.

Người nước Liêu đều ngồi trên chiếc chiếu trải dưới đất để dự tiệc vừa nghe tiếng tù và ai nấy đứng phắt dậy lộ vẻ kinh hoàng.

Tiếng tù và đi rất mau.

Hồi đầu tiên còn xa ngoài mười dặm, hồi thứ hai đã lại gần thêm mấy dặm.

Đến hồi thứ ba chỉ còn mấy dặm mà thôi.

Kiều Phong nghĩ thầm:

- Con tuấn mã lệ nhất đời hay khinh công tuyệt đỉnh của một nhân vật nào thì dù tìm khắp thiên hạ cũng không ai nhanh được như thế. Đây chắc là người Liêu đã dự bị cách truyền tin nhanh chóng để cáo cấp quân tình. Hiệu tù và ở trạm đầu nổi lên truyền đến trạm hai rồi cứ thế truyền đi.

Hiệu tù và mỗi lúc gần lại, đến phía ngoài ngoài "bì thất đại trường" thì đột nhiên im bật.

Mấy trăm doanh trại đang mừng tiệc, hoan hô rầm rĩ rất là huyền não, đột nhiên trở lại yên tĩnh không một tiếng động.

Gia Luật Hồng Cơ vẫn hớn hở tươi cười, từ từ nâng chén ngọc lên uống cạn rồi nói:

- Thượng kinh có kẻ phản loạn. Bây giờ chúng ta phải nhổ trại.

Hai tiếng "nhổ trại" nhà vua vừa nói ra, Quan Hành Quân Đại tướng quân lập tức chuyển mình ra khỏi doanh trại phát lệnh.

Hiệu lệnh ban ra đến mười người rồi từ mười truyền đến trăm người từ trăm người ra đến ngàn người.

Lát sau khẩu hiệu vang động cả một góc trời nhưng quân sĩ vốn rất nghiêm chỉnh và có thứ tự, tuyệt không nhốn nháo chút nào.

Kiều Phong nghĩ thầm:

- Nước Đại Liêu ta từ ngày lập quốc đến giờ đã hai trăm năm, oai phong lẫy lừng thiên hạ. Tuy có nội loạn mà quân tình vẫn nghiêm minh. Thế nên mấy triều Liêu chúa thống suất quân cơ rất có phương pháp.

Bỗng lại nghe tiếng vó ngựa dồn dập. Đội quân tiên phong đi trước.

Tiếp theo là hai đội tả, hữu tiên phong. Tiền quân, tả quan, hữu quân, đã nhổ trại khởi hành.

Gia Luật Hồng Cơ dặt tay Kiêu Phong nói:

- Chúng ta cùng đi xem.

Hai người ra khỏi đại trướng.

Tuy đêm tối nhưng mỗi mắt cờ hiệu đều có thắp đèn lồng xanh, đỏ, vàng, trắng, đủ màu sắc soi sáng.

Mười mấy vạn đại quân nhằm phía đông nam tiến phát.

Chỉ nghe tiếng vó ngựa hí và tiếng vó ngựa lộp cộp, không một tiếng người.

Kiều Phong tự nghĩ:

- Phép trị quân nghiêm minh thế này có thể bách chiến bách thắng. Bữa trước, hoàng thượng cậy tài một mình đi săn mới bị ta bắt. Giả tử đại quân kéo đến thì Nữ Chân tuy kiêu dũng cũng không tài nào địch nổi với quân quá chênh lệch.

- Ta cũng mong thế...

Mọi người ăn cơm xong thì có thám tử thứ hai về bẩm báo:

- Nam Viện đại vương lập hoàng thái thúc lên kế vị và đã ban chiếu xuống nhân dân.

Gã không dám nói thêm nữa, hai tay nâng chiếu chỉ của hoàng đế dâng lên.

Gia Luật Hồng Cơ đón lấy chiếu coi.

Tờ chiếu đại khái tố cáo Gia Luật Hồng Cơ hoán đoạt ngôi vua. Trong chiếu nói rõ cả đến việc đức tiên đế đã lập Gia Luật Hồng Cơ Trọng Nguyên làm hoàng thái đệ hai mươi bốn năm trời, nhân dân đều biết. Tiên đế băng hà, Gia Luật Hồng Cơ cướp ngôi đoạt bảo, khiến cho trong triều ngoài nội đều nổi lòng căm phẫn. Hiện nay Hoàng thái đệ lên ngôi chính thống, đốc xuất binh mã trong nước đi dẹp kẻ hoán đoạtv. v... Tờ chiếu này có nhiều lời khích động quần chúng. Quân dân nước Liêu xem tất phải hoang mang.

Gia Luật Hồng Cơ cả giận, cầm chiếu thư ném vào đồng lửa cho cháy thành tro bụi.

Nhà vua trong lòng nóng nảy lo phiền nghĩ bụng:

- Hoàng thái thúc giữ chức vụ thiên hạ binh mã đại nguyên soái, có thể điều động hơn tám mươi vạn binh mã. Huống chi con y là Sở Vương lại điều động thêm binh mã dưới trướng nữa, thì khí thế lợi hại vô cùng. Đây mình chỉ đem theo hơn mười vạn nhân mã đi hộ giá. Số quân quá chênh lệch quyết không địch nổi, biết làm thế nào?

Suốt đêm nhà vua trằn trọc ngủ không được.

Kiều Phong nghe Liêu đế muốn phong quan tước cho mình, ông toan dẫn A Tử đang đem bỏ đi ngay không từ biệt nữa. Nhưng lúc này ông thấy nghĩa huynh gặp bước hoạn nạn không tiện đi ngay.

Ông nghĩ rằng:

- Dù sao mình cũng phải ra sức giúp y một phen mới khỏi uổng tấm lòng tri ngộ.

Đêm hôm đó ông rảo bước đi chơi ngoài doanh trại, vắng nghe có tiếng binh bàn tán, đều lo lắng cha mẹ vợ con đang ở Thượng Kinh nhất luật đều bị Hoàng thái thúc câu lự hết e rằng tính mệnh không toàn.

Có lẽ nhớ đến người nhà đột nhiên buông tiếng khóc.

Tiếng khóc này dường như tính cách truyền nhiễm.

Một người vừa khóc lên hết thảy quan binh trong trại cũng khóc theo.

Chỉ trong khoảnh khắc tiếng khóc vang trời náo động cả một vùng hoang dã.

Tướng lãnh thống lĩnh ba quân bù cực lực cản trở hò hét khan cổ, mà cũng không ngăn nổi.

Gia Luật Hồng Cơ nghe tiếng than khóc biết là điềm quân tâm tan vỡ thì trong lòng phiền não vô cùng.

Sáng hôm sau, lại có thám tử đến báo hoàng thái thúc cùng Sở vương thống lĩnh hơn ba mươi vạn binh mã đến đây phạm giá.

Hồng Cơ nghĩ bụng:

- Hôm nay, chỉ tiến chứ không thoái, dù sao cũng quyết một trận tử chiến.

Nghĩ vậy nhà vua liền triệu tập bá quan thương nghị.

Quân thân đối với Hồng Cơ đều một dạ trung thành, nguyện hết sức quyết một trận tử chiến, nhưng ai cũng lo quân tâm nghiêng ngã.

Hồng Cơ truyền lệnh:

- Các quan binh phải ra sức dẹp kẻ phản loạn. Sau khi bình xong ngoài việc thăng quân còn được trọng thưởng.

Đoạn nhà vua mặc áo giáp vàng, đầu đội mũ trĩ thân hành thống lĩnh ba quân tiến về phía Hoàng thái thúc.

Các quan quân thấy hoàng thượng thân hành cự địch đều phấn chấn hô vang:

- Vạn tuế!

Và thề liêu chết cho vẹn lòng trung.

Kiều Phong đeo cung cầm mâu theo sau Hồng Cơ để hộ vệ nhà vua.

Hơn mười vạn binh mã nhằm phía đông nam ào ào thẳng tiến.

Thất Lý cầm đầu một đội Phi Hùng để hộ vệ A Tử đi theo toán hậu quân.

Kiều Phong cưỡi ngựa theo sát Hồng Cơ, thấy ông tay phải cầm cương ngựa hơi run thì biết rằng nhà vua không nắm vững phần nào trong cuộc chiến tranh này.

Trong cánh đồng cỏ trừ tiếng vó ngựa dồn dập, không còn một thứ âm thanh nào khác.

Đi đến giữa giờ Ngọ, thốt nhiên nghe thấy tiếng tù và nổi lên inh ỏi, ai cũng hiểu là quân địch sắp đến nơi.

Tướng lệnh trung quân truyền ra:

- Xuống ngựa!

Bao nhiêu quân sĩ đều xuống ngựa hết, cầm cương dắt ngựa đi chỉ có Gia Luật Hồng Cơ cùng các đại thần là được ngồi nguyên trên lưng ngựa.

Kiều Phong không hiểu sao kỵ binh phải xuống ngựa, ông lộ vẻ nghi ngờ.

Gia Luật Hồng Cơ thấy vậy cười hỏi:

- Hiền đệ ở Trung Nguyên đã lâu, chưa hiểu cách hành quân của người Khất Đan phải không?

Kiều Phong đáp:

- Tiểu nhân đang định xin bệ hạ chỉ giáo cho.

Gia Luật Hồng Cơ cười đáp:

- Các tiếng xưng hô: "bệ hạ" đó không biết có còn được hết ngày nay nữa không? Hiền đệ cùng ta nên kêu nhau bằng anh em. Song hiền đệ cứ gọi ta là bệ hạ hoài?

Kiều Phong nghe tiếng cười của nghĩa huynh có đượm vẻ chua cay liền nói:

- Vâng, vâng xin đại ca chỉ giáo cho.

Hồng Cơ nói:

- Cuộc giao phong ngoài bình nguyên điều cần nhất là phải dè dặt mã lực, thứ hai mới đến nhân lực.

Kiều Phong bấy giờ phải tỉnh ngộ nói:

- À, phải rồi! Sở dĩ kỵ binh phải xuống ngựa là để dưỡng sức cho ngựa đỡ mệt.

Hồng Cơ gật gầu nói:

- Dành sức ngựa để đến lúc lâm trận xung phong cho mạnh không sức nào ngăn trở được. Người Khất Đan đánh Đông dẹp Bắc bách chiến bách thắng phần lớn là nhờ ở bí quyết này.

Nhà vua nói đến đây, thanh âm trầm xuống vì thấy trước mặt cát bụi tung trời, chưa thấy người mà bụi đã bốc lên cao đến hơn mười trượng.

Hồng Cơ cầm roi ngựa trở về phía trước hỏi:

- Hoàng thái Thúc cùng Sở Vương đã lâu ngày từng trải chiến trận, đều là những kiện tướng của nước ta. Họ vẫn cho binh sĩ cưỡi ngựa phóng tới rất gấp sao không dè dặt mã lực? Chắc là họ nắm vững phần thắng, không còn e dè chi nữa.

Chưa dứt lời bỗng thấy tả quân và hữu quân đồng thời hiệu tù và.

Kiều Phong dùng hết nhãn lực để nhìn ra xa thì thấy về phía Đông có hai cánh quân mã, phía tây có hai cánh, kể cả toán chính diện nữa là năm toán đánh ập vào một toán.

Gia Luật Hồng Cơ biến sắc, ra lệnh cho tướng chỉ huy trung quân:

- Người cho hạ trại đi!

Tướng chỉ huy trung quân dạ một tiếng rồi phóng ngựa chạy ra truyền lệnh cho ba quân hạ trại.

Lập tức các đội tiền quân và hữu quân đều quay lại.

Bao nhiêu quân sĩ trồng cột dựng nên một tòa doanh trại rất lớn.

Cả bốn mặt trước sau, tả hữu đều có kỵ binh đóng giữ.

Mấy vạn quân cung nỏ nấp vào phía sau những cột lớn và dương cung sẵn sàng chỉ còn chờ lệnh là bắn ra.

Kiều Phong nhíu cặp lông mày nghĩ thầm!

- Cuộc đại chiến này chưa biết ai thắng ai bại, thì người cùng dòng giống Khất Đan cũng lâm vào thảm cảnh thây phơi đầy nội máu chảy thành sông. Nếu may mà nghĩa huynh thắng trận chẳng nói làm chi. Giả tử mà người bị hại, thì ta phải nghĩ kế cứu người cùng A Tử được an toàn và đưa đi ẩn lánh một nơi, còn cái ngôi hoàng đế chẳng làm thì thôi cũng chẳng cần gì.

Doanh trại của Liêu vừa mới dựng xong thì đội tiên phong bên phản loạn đã đến nơi.

Đội tiên phong này không xông vào khiêu chiến, dừng ngựa ở đằng xa vừa tầm cung cứng tên mạnh bắn tới.

Đồng thời hiệu trống và hiệu tù và liên thanh bất tuyệt.

Các đội ngũ bên địch bao vây khắp bốn mặt, trận thế rất chỉnh tề không hỗn độn chút nào.

Kiều Phong đưa mắt nhìn ra thấy quân địch không biết cơ man nào mà kể, ông trông không rõ hết được, nghĩ bụng:

- Trận đánh này e rằng nghĩa huynh mình tất bị thất bại. Ban ngày khó lòng phá vòng vây để trốn thoát phải cần chống đỡ cho được đến đêm, trời tối mình sẽ tìm cách cứu nguy rồi chạy trốn.

Ông nhìn bóng nắng chiếu xuống những cây cột bóng hây còn ngắn chùn, mặt trời mới qua ngọn chưa được mấy tý.

Thốt nhiên không gian nổi lên mấy tiếng le te.

Mọi người ngẩn nhìn lên thì ra một đàn nhạn đang bay lưng trời.

Gia Luật Hồng Cơ cũng ngẩng đầu lên nhìn đàn nhạn giây lát rồi gượng cười nói:

- Giả tử lúc này ta có hóa làm giống chim nhạn kia cũng khó lòng bay ra thoát khỏi vòng vây này.

Bắc Viện Đại Vương cùng viên tướng chỉ huy trung quân nhìn nhau thất sắc vì biết nhà vua thấy quân tình chênh lệch quá nhiều đâm ra khiếp sợ.

Đột nhiên quân địch nổi trống trận vang trời.

Tướng chỉ huy trung quân bên Liêu chúa cũng lớn tiếng ra lệnh:

- Thúc trống!

Mấy trăm cái trống khua lên âm âm.

Tiếng trống bên địch vừa dứt, mấy vạn kỵ binh reo hò vang động cả góc trời, cầm trường mâu xông lại.

Đội tiên phong bên địch đã lại tới vừa tầm tên bắn.

Tướng chỉ huy trung quân phát cờ một cái, tiếng trống im bật.

Mấy vạn mũi tên đuôi có tra lộng bắn ra vun vút.

Đội tiền phong bên địch tới tấp ngã ngựa.

Song hàng trước ngã thì hàng sau lại xô lên ào ạt. những người ngựa phía trước ngã ra biến thành những ụ thịt đỡ tên cho những đội sau tiến lên.

Quân cung nỏ bên địch dùng mộc che mình để tiến lên nhằm ngựa doanh bắn vào.

Gia Luật Hồng Cơ lúc ban đầu rất là khiếp sợ, nhưng đã đến lúc tiếp chiến thì nhà vua lại hăng hái bội phần, tay phải cầm một thanh trường đao ra hiệu lệnh chỉ huy ba quân

HỒI 47

CUỘC BỘI CHIẾN RỪNG RỌN
GIỮA HAI PHE KHẮT ĐAN

Các tướng sĩ thấy Hoàng thượng thân hành đi trước nghênh địch liền cả tiếng hoan hô:

- Vạn tuế! Vạn vạn tuế!

Quân địch nghe thấy tiếng hô vạn tuế, ngoảnh đầu lên coi thấy Gia Luật Hồng Cơ mặc bào vàng giáp vàng đứng ở phía trước doanh trại.

Nhà vua oai phong lẫm liệt khiến cho quân địch bỗng nhiên chùn lại không dám tiến nữa.

Gia Luật Hồng Cơ thấy cơ hội thuận lợi liền hô lớn:

- Đội tả quân kỵ binh xông trận!

Tướng chỉ huy cánh tả quân là Bắc Viện Khu Mật Sứ vừa nghe Hoàng thượng ra lệnh dẫn ba vạn kỵ binh quanh lại bao vây cạnh sườn mé hữu nghịch quân.

Bên địch sau khi trông thấy Gia Luật Hồng Cơ, lòng quân đã nao núng, không đề phòng cánh quân tinh nhuệ trong ngự doanh hùng dũng xông ra.

Bắc Viện Khu Mật Sứ lại là một danh tướng nước Liêu.

Quân hai bên giao chiến được hay thua là do khí thế mạnh hay yếu.

Địch quân đang lúc do dự thì đội kỵ binh bên ngự doanh đã xông đến.

Nghịch quân lập tức rối loạn hấp tấp lùi lại.

Bên ngự doanh lại thúc trống trận, cho cánh hữu quân xông ra nữa.

Nghịch quân vừa giao chiến mấy hiệp bị thua phải rút lui.

Ngự quân ào ạt đuổi theo như vũ bão.

Kiều Phong cả mừng la lên:

- Cung hỉ đại ca! Trận này bên ta toàn thắng rồi.

Gia Luật Hồng Cơ hạ trại xong, nhảy lên lưng chiến mã dẫn quân ra tiếp ứng.

Bỗng nghe hiệu tù và nổi lên, cánh quân sinh lực bên địch xông ra.

Chớp mắt, tên bắn dao đâm vè vè, cuộc tranh đấu kịch liệt vô cùng.

Kiều Phong kinh hãi nghĩ thầm:

- Bình sinh ta chưa từng thấy cuộc giao phong nào khốc liệt như bữa nay. Một người dù có bản lãnh thiên hạ vô địch ở giữa đám thiên binh vạn mã này, cũng hết đất dụng võ. Có giỏi chẳng nữa cũng chỉ giữ mình cho khỏi mất mạng là may. Cuộc giao chiến giữa những toán quân khổng lồ này so với những cuộc tử võ một người hay nhiều người trong võ lâm thật khác nhau một trời một vực.

Bất thành linh phía sau mặt trận, nghịch quân nổi hiệu thanh la lui binh.

Đội kỵ binh nghịch quân rút lui thì đội cung nỏ bắn tên ra như mưa để yểm hộ cuộc rút lui.

Tướng chỉ huy trung quân cùng Bắc Viện Khu Mật Sứ dẫn quân xông trận ba lần đều không làm cho trận thế đối phương rối loạn được, mà bên ngự quân có đến vài ngàn binh sĩ bị bắn chết.

Gia Luật Hồng Cơ ra lệnh:

- Sĩ tốt tử thương quá nhiều rồi, hãy tạm lui quân!

Lập tức ngự doanh nổi hiệu thanh la lui binh.

Bên nghịch quân phái hai đội xông ra tập kích song ngự quân đã chuẩn bị trước tránh bại rút lui rồi bổ vây hai bên.

Hai đội nghịch quân độ ba ngàn người bị quân binh vây hãm, ngoài ra còn mấy trăm tên xuống ngựa đầu hàng.

Gia Luật Hồng Cơ vẫy tay một cái, quân sĩ trong trại doanh cầm trường mâu ra đâm chết hết ba trăm tên quân địch này.

Hai bên đánh nhau trong vòng một giờ mà cuộc thảm sát tàn khốc dị thường, rồi cả hai bên cùng rút lui chủ lực cách xa nhau tầm tên bắn không tới được.

Khu đất trống ở giữa hai mặt trận, thây phơi máu chảy ghê hồn những kẻ bị thương kêu gào thật thê thảm.

Hai bên cùng cho đội quân áo đen ba trăm người chạy ra kiểm điểm những người bị thương.

Kiều Phong tưởng họ ra khiêng thương binh về cứu chữa.

Không ngờ đội áo đen này ra đến nơi rút dao chém hết những thương binh đối phương.

Sau khi chém chết hết rồi, quân áo đen hai bên la hét om sòm quay ra đánh nhau.

Kiều Phong thấy hai đội quân áo đen này tuy nhân số chẳng có là bao nhưng đều là những tay võ giỏi.

Ánh đao lấp lánh hai bên chiến đấu cực kỳ kịch liệt.

Chỉ trong khoảnh khắc đã có đến hai trăm tên bị chém chết ngã lăn xuống đất.

Đội quân áo đen bên ngự doanh mạnh hơn, mới bị chết có mấy chục người, thành ra số còn lại hai ba người hợp lại chọi một và thế được thua đã hiển nhiên.

Đánh thêm một lúc nữa số người nhiều ít càng chênh lệch nhau ba bốn gã quân binh một tên nghịch quân.

Lạ thay quân hai bên chỉ reo hò trợ oai, mấy chục vạn nghịch quân cũng thông tay bàng quang chứ không thêm binh tiếp viện.

Sau cùng ba trăm nghịch quân áo đen đều bị giết hết. Đội ngự quân áo đen còn trở về được hơn một trăm ba mươi tên.

Kiều Phong nghĩ thầm:

- Đây hẳn là thể lệ tranh đấu của người Liêu như vậy?

Nhìn vào cuộc chiến tranh khốc liệt này, tuy lẽ lối đã kém xưa nhiều nhưng chí phấn đấu kinh hồn động phách của hai bên hãy còn thấy rõ.

Gia Luật Hồng Cơ giơ cây trường đao lên, lớn tiếng truyền lệnh:

- Nghịch quân tuy nhiều nhưng tướng sĩ không có lòng chiến đấu. Bên ta lại tiếp tục một trận nữa chắc phải thua.

Ngựa quân nhất tề hoan hô:

- Vạn tuế! Vạn vạn tuế!

Tiếng hoan hô vừa dứt bỗng nghe bên địch quân nổi hiệu tù và.

Ba người cưỡi ngựa từ từ đi đến.

Người đi giữa hai tay cầm một mảnh da dê giương ra cất tiếng đồng đọc, thì ra đây là chiếu thư của Hoàng thái Thúc.

Tờ chiếu như sau: "Gia Luật Hồng Cơ cướp ngôi, y chỉ là ngục quân. Hiện nay Hoàng thái Thúc lên ngôi chính thống. Vậy đây là quan binh trung thành của nước Đại Liêu, phải lập tức về triều quy thuận. Tân hoàng đế nhất lượt gia phong tam cấp."

Mười mấy tay cung nỏ bên ngựa quân phóng tên ra veo veo nhằm bắn vào người đọc chiếu thư.

Người này được hai gã đi hai bên giơ mộc lên che đỡ phía trước.

Người đứng giữa toan tiếp tục đọc nữa thì đột nhiên ba con ngựa đều bị bắn trúng ngã khuỵu xuống.

Ba gã ẩn mình vào phía sau những lá mộc và một gã tiếp tục đọc xong chiếu thư của Hoàng thái Thúc rồi lui về bản trận.

Bắc Viện Đại Vương thấy quan binh dưới trướng mình khi nghe xong ngục chiếu thư có ý ngã nghiêng, liền hạ lệnh:

- Các người ra thóa mạ lại đi!

Ba chục tên quan binh liền ra đứng trước trại.

Hai mươi tên giơ mộc lên che đỡ cho mười tay mạ thủ già giọng lớn tiếng thóa mạ.

Gã mạ thủ đầu tiên lớn tiếng mắng:

- Những tên phản quốc gian tặc kia! Chúng bay chết không có đất mà chôn đến nơi rồi!

Sau gã thứ nhất, gã mạ thủ thứ hai nhiếc mắng còn tệ hại hơn.

Những tên về sau càng buông những lời tục tĩu ra chửi rủa.

Kiều Phong chưa biết tiếng Khất Đan mấy, nên ông không hiểu những câu chửi rửa này, chỉ thấy Gia Luật Hồng Cơ gật đầu lia lịa ra chiều đắc ý thì chắc rằng những tay "mạ thủ" này đã chửi bới một cách hay ho.

Kiều Phong lại đưa mắt nhìn sang bên trận địch thì thấy xa xa có chỗ che tàn che tán, ánh vàng rục rờ và có hai người cười tuấn mã đứng tay cầm roi ngựa chỉ trở.

Một người đầu đội mũ bình thiên, mình mặc áo hoàng bào. Dưới cằm chòm râu dài đã lốm đốm bạc.

Còn một người mặc áo giáp vàng lấp lánh dưới bóng dương quang. Người này mặt mũi gầy nhom nhưng có vẻ tinh thần tráng kiện.

Kiều Phong nghĩ thầm:

- Coi điệu bộ này thì hai người đó chắc là cha con Hoàng thái Thúc và Sở Vương.

Thốt nhiên mười gã mạ thủ ngừng lại thăm thì bàn nhau một hồi lại ngoác mồm gân cổ bới móc những việc thăm kín của Hoàng thái Thúc cùng Sở Vương ra mà chửi rửa.

Hoàng thái Thúc dường như là người chính trực xuất thân, không chửi mắng vào chỗ nào được, mười gã mạ thủ chỉ xỉa xói vào Sở Vương. Họ kể tội y nào:

Gian dâm phi tần của phụ thân, nào cậy thế cha làm càn.

Những câu chửi bới này để ly gián cảm tình giữa hai cha con.

Cả mười tên đồng thanh chửi bới rất to và rất nhịp nhàng, thanh âm vọng ra xa đến mấy dặm.

Mấy chục vạn quân sĩ bên địch đến quá nửa nghe được rõ ràng.

Sở Vương cầm roi ngựa vẩy một cái nghịch quân la lối om xòm.

Tiếng la vang dội cả góc trời làm át mất hẳn tiếng chửi bới của mười tay mạ thủ.

Sau một hồi náo loạn bỗng thấy quân địch rẽ ra hai bên để đẩy mười chiếc xe ra đến trước ngựa doanh.

Xe dừng lại, những tên quân theo xe lôi mấy chục đàn bà con gái ở trong xe xuống.

Có bà già tóc bạc phơ. Có cô trẻ tuổi đang xuân. Người nào cũng ăn mặc cực kỳ lịch sự.

Bọn đàn bà vừa ra khỏi xe thì tiếng chửi mắng đôi bên đều im bật.

Gia Luật Hồng Cơ kêu thét lên:

- Mẫu thân ơi! Mẫu thân! Hải nhi phải bắt quân nghịch phân thân muôn đoạn để báo thù cho mẫu thân.

Nguyên bà già tóc bạc này là đương kim Hoàng thái hậu, tức Tiêu thái hậu, mẫu thân Gia Luật Hồng Cơ, còn ngoài ra là Tiêu hoàng hậu, các vị phi tần, Công chúa vân vân...

Hoàng thái thúc cùng Sở Vương thừa dịp Hồng Cơ ra ngoài săn bắn nổi loạn bao vây cung cấm, bắt Hoàng thái hậu cùng hết thảy gia quyến nhà vua.

Hoàng thái hậu lớn tiếng nói:

- Xin bệ hạ đừng lấy thân già này cùng vợ con làm trọng, phải hết sức giết giặc!

Mấy chục tên quân rút đao ra kê vào cổ đám hậu phi. Bọn phi tần nhỏ tuổi khóc lóc kêu gào.

Hồng Cơ cả giận quát to:

- Bán chết hết những kẻ kêu gào khóc lóc kia đi!

Tên bay lách cách bắn ra hơn mười mũi, bao nhiêu phi tần công chúa đều bị chết hết dưới mũi tên tàn bạo.

Hoàng hậu reo lên:

- Bệ hạ bán là phải lắm! Cơ nghiệp của tổ tông truyền lại không thể để rơi vào tay bọn gian thần tặc tử!

Sở Vương thấy Hoàng thái hậu cùng hoàng hậu đều quật cường chẳng những không uy hiếp được Hồng Cơ mà lại làm cho lòng quân bên mình nghiêng ngửa, liền hạ lệnh:

- Bắt những người đàn bà đó bỏ lên xe đẩy lùi lại.

Bọn quân sĩ bắt Hoàng thái hậu bỏ lên xe rồi đẩy lùi lại phía sau trận tuyến.

Sở Vương lại hạ lệnh:

- Đẩy xe chứa gia đình quan quân bên địch vào trong trận.

Chợt nghe thấy tiếng sáo trúc nổi lên, thanh âm rất thâm.

Quân mã rẽ sang hai bên, tiếng lọc cọc đẩy ra.

Một dãy dài già trẻ trai gái từ phía sau đưa ra mặt trận, tiếng khóc vang trời.

Đây là gia quyến của các tướng sĩ trong ngũ doanh.

Dám quan binh trong ngũ doanh là những thân quân kề cận Liêu đế nên Gia Luật Hồng Cơ ưu đãi họ đặc biệt cho gia quyến được vào ở thượng kinh. Một là khiến họ đem lòng cảm kích, lúc có việc sẽ liều mình chết, hai là để giám thị toán quân tinh nhuệ này không dám đem lòng phản trắc. Ngờ đâu chuyến này đi sẵn biến loạn xảy ra từ trong nhà người thân tín của nhà vua là Hoàng thái thúc làm phản.

Gia thuộc bọn quan binh ngũ doanh này có đến trên hai mươi vạn người. Trong đó có nhiều người vì lúc rối loạn mà bắt lầm. Trong lúc nhốn nháo không xét rõ được ai thuộc vào hạng gia quyến bên địch.

Chỉ thấy một đoàn trai gái dắt díu nhau đều bị giải ra trước trận.

Bất quá độ hai vạn người đáng bị bắt.

Còn ngoài ra đều là những người khác ở thượng kinh cũng bị bắt trong lúc nhốn nháo và đưa cả đến đây.

Sở Vương sai một tướng dưới cờ tung ngựa ra trận lớn tiếng gọi:

- Các quan binh ngũ doanh nghe đây! Gia quyến các người đều bị bắt. Hễ ai đầu hàng sẽ được thăng quan và trọng thưởng. Còn kẻ nào không đầu hàng thì tân Hoàng đế ra lệnh đem gia quyến ra chém hết.

Người Khất Đan vốn tính tàn nhẫn hiếu sát đã nói chém giết là chém giết thật sự chứ không phải chỉ hăm dọa mà thôi.

Các quan binh trong ngũ doanh có một số nhận ra người nhà lên tiếng gọi nhau:

- Gia gia! Má má! Hải tử! Phu quân! Hiền thê!

Tiếng gọi nhau náo loạn lên.

Bỗng nghe trống bên địch thúc vang, hai nghìn tên đao phủ đi bộ xông ra tay cầm đại đao sáng loáng.

Tiếng trống vừa dứt, hai nghìn thanh đại đao giơ lên nhằm vào đầu bọn gia quyến quan binh.

Viên tướng vừa rồi lại gọi to:

- Ai về đầu hàng tân Hoàng đế sẽ được trọng thưởng. Còn ai không hàng thì gia đình sẽ bị giết hết.

Gã vẫy tay một cái trống lại nổi lên...

Tướng sĩ bên ngự doanh biết rằng hồi trống dứt, viên tướng kia vẫy tay ra hiệu là hai ngàn thanh đao chém xuống.

Nguyên quan quân này trước đây vẫn một lòng trung với Hồng Cơ, Hoàng thái thúc cùng Sở Vương biết rằng đem mỗi thặng quan ra nhử không lôi kéo được họ, nên phải đem cha mẹ vợ con cho họ mắt thấy cảnh gia đình bị tàn sát tất phải khiếp sợ.

Trống thúc liên hồi không ngừng. Thân quân trống ngực đánh thành thành.

Đột nhiên, trong ngự doanh có một người chạy ra kêu òm lên:

- Má má ơi! Má má! Đừng giết má tôi!

Gã quăng mâu xuống, hộc tốc chạy về phía bà lão trong trận bên địch.

Trong ngự doanh bắn tên ra véo một cái trúng vào lưng gã, nhưng gã chưa chết cứ chạy băng băng về phía mấu thân.

Những tiếng gọi nhau ơi ới. Con gọi cha, anh gọi em, vợ gọi chồng, nhốn nháo cả lên.

Liên một lúc mấy trăm người trong ngự doanh ùa chạy sang trận địch.

Những quan chức thân tín của Gia Luật Hồng Cơ rút kiếm chém lia mà không ngăn lại nổi.

Trước còn mấy trăm người sau đến hàng ngàn người chạy đi.

Thật là một cuộc đại loạn. Trong số mười lăm vạn quân đã chạy đi mất tám, chín vạn.

Gia Luật Hồng Cơ thở dài sườn sượt.

Nhà vua biết rằng đại cuộc hỏng mất rồi, liền nhân lúc bọn thân quân bỏ trại, chạy đi nhận gia quyến, hạ lệnh:

- Nhỏ trại rút lui về phía núi Thương Mang ngã Tây Bắc.

Tướng chỉ huy trung quân mật truyền hiệu lệnh cho số quân còn lại chưa đầu hàng chừng độ năm sáu vạn người.

Tiền đội đổi làm hậu quân, hậu quân đổi làm tiền đội nhỏ trại về phía Tây Bắc.

Sở Vương vội truyền lệnh cho quân kỵ đuổi theo, song trên bãi chiến trường gia đình binh sĩ già trẻ lớn bé ãy ãy làm nghẽn cả lối đi. Khi dẹp được đường cho quân kỵ rượt theo thì ngựa quân đã chạy xa rồi.

Trên năm vạn thân quân chạy đến chân núi Thương Mang thì trời đã hoàng hôn.

Quân sĩ vừa đói vừa mệt nhọc, lập doanh trại trên sườn núi để tiện việc phòng thủ ở trên đánh xuống.

Thân quân lập trại vừa xong chưa kịp nấu cơm thì Sở Vương đã tự mình thống lĩnh toán quân tinh nhuệ đuổi đến chân núi.

Sở Vương lập tức hạ lệnh xung phong đánh lên sơn trại.

Nhưng thân quân ở trên núi bắn xuống như mưa. Nghịch quân vừa bị chết vừa bị thương có đến trên ba ngàn người.

Sở Vương thấy thế trận bất lợi liền hạ lệnh thu binh, đóng trại dưới chân núi.

Tối hôm ấy, Gia Luật Hồng Cơ đang đứng bên sườn núi nhìn ra xa thấy doanh trại nghịch quân đèn đuốc như sao sa.

Từ phía xa cũng thấy ánh lửa chập chờn, đó là hậu đội nghịch quân cũng kéo đến tham chiến.

Nhà vua lòng buồn rười rượi muốn vào trướng yên nghĩ đột nhiên Bắc Viện Khu Mật Sứ chạy đến báo cáo:

- Một vạn năm ngàn quân mã dưới trướng hạ thần bỏ chạy xuống núi đầu hàng nghịch tặc. Hạ thần trị quân không nghiêm, tội đáng muôn thác.

Gia Luật Hồng Cơ vẫy tay nói:

- Cái đó không thể trách người được. Thôi vào nghỉ đi.

Nhà vua quay lại nhìn thấy Kiều Phong đứng bên cạnh đang ngớ ngẩn xuất thần, liền bảo:

- Đến sáng mai, nghịch quân sẽ kéo đại binh đến vây đánh, chúng ta sẽ bị bắt hết. Ta là một vị Quốc quân không thể chịu nhục với bọn nghịch tặc, sẽ tự vẫn để báo đền xã tắc, hiền đệ ơi! Hiền đệ đưa cô em trong lúc đêm tối trốn đi! Võ công hiền đệ rất mực cao cường, nghịch quân không ngăn trở được đâu.

Nhà vua nói đến đây, vẻ mặt thê lương nói tiếp:

- Ta những tướng ban cho hiền đệ quyền cao chức trọng, hưởng thụ phú quý. Ngờ đâu đến tính mệnh ca ca không giữ được, còn làm liên lụy đến cả hiền đệ.

Kiều Phong nói:

- Bậc đại trượng phu phải biết đường lui tới. Hôm nay bại trận tiểu đệ bảo hộ đại ca trốn đi chiêu tập những người trung nghĩa mưu đường phục quốc.

Hồng Cơ lắc đầu nói:

- Nay ta không giữ được tính mệnh cho lão mẫu cùng thê tử, sao còn được gọi là bậc Đại trượng phu? Dưới con mắt người Khất Đan, kẻ hăng là anh hùng, người thua thành phản nghịch. Ta bị một trận tan tành, còn mong gì trung hưng cơ nghiệp. Hiền đệ trốn đi thôi! Kiều Phong biết Hồng Cơ đã nói thực tình, ông khảng khái đáp:

- Đã thế thì sáng mai tiểu đệ cùng đại ca ra quyết một trận sống mái với quân địch. Chúng ta đã kết nghĩa kim lan thì đại ca làm hoàng đế hay thường dân cũng vậy thôi. Kiều Phong này lúc nào cũng coi đại ca là nghĩa huynh. Huynh trưởng gặp nạn kẻ làm em phải liều cùng sống chết, có lý đâu chạy trốn lấy một mình?

Gia Luật Hồng Cơ hai hàng nhiệt lệ tuôn rơi, cầm tay Kiều Phong nói:

- Hiền đệ ơi! Hiền đệ thật là người có nghĩa khí, ta rất cảm tạ.

Kiều Phong về trông mình thấy A Tử nằm trong góc, hai mắt mở thao láo, thì ra nàng vẫn chưa ngủ. Nàng hỏi:

- Tỷ phu có giận em không?

Kiều Phong lấy làm lạ hỏi lại:

- Giận cô điều chi?

A Tử nói:

- Chúng ta gặp tai nạn này là tự em gây ra. Nếu em không đòi ra du ngoạn ngoài cánh đồng cỏ thì đâu đến nỗi bị khốn ở đây. Tỷ phu ơi! Chúng ta đành chịu chết tại chốn này rồi phải không?

Ánh lửa đỏ ngoài trướng soi vào bộ mặt lợt lạt của nàng thoáng hiện nét ửng hồng, trông càng thêm vẻ non nớt.

Kiều Phong cảm thấy xót thương nói:

- Tôi giận cô thế nào được? Nếu tôi không đánh cô đến bị thương thì đã không tìm đến chốn này.

A Tử tủm tỉm cười nói:

- Nếu em không phóng độc châm thì việc gì tỷ phu đánh em đến bị thương?

Kiều Phong đưa tay ra vuốt ve mái tóc A Tử. Nhưng từ khi nàng bị thương, tóc rụng mất quá nửa. Mớ tóc còn lại đã ít lại vàng khè.

Kiều Phong khẽ thở dài một tiếng nói:

- Cô còn bé bỏng thế này mà đã chịu khổ sở vì tôi.

A Tử nói:

- Tỷ phu ơi! Trước em không biết làm sao tỷ nương lại ưa tỷ phu? Nhưng về sau em hiểu ra rồi.

Kiều Phong nghĩ bụng:

- Tỷ nương cô thâm tình biết là chừng nào. Cô còn nhỏ đã biết gì. Thực ra vì sao mà A Châu lại thương yêu một kẻ thô lỗ như mình. Chính mình cũng còn chẳng hiểu thì cô này biết thế nào được?

A Tử ngoảnh đầu lại, nét mặt lộ vẻ kỳ dị nói:

- Tỷ phu! Tỷ phu có biết tại sao hôm ấy em bắn độc châm vào tỷ phu? Em không muốn bắn chết tỷ phu, mà chỉ chủ tâm bắn cho tỷ phu không nhúc nhích được, để em được kề cận luôn bên mình.

Kiều Phong hỏi:

- Thế thì có chi là thú?

A Tử mỉm cười nói:

- Khi tỳ phu không cử động được thì vĩnh viễn không thể xa em. Nếu không thì lúc nào tỳ phu ghét em lại bỏ đi, không thèm nhìn gì đến nữa.

Kiều Phong nghe nàng nói tuy ra vẻ con nít nhưng không khỏi hãi hùng. Ông biết rằng không phải buột miệng nói hồ đồ, nên lại càng thương xót và nghĩ thâm: "Sáng mai chắc là phải chết. Thôi ta an ủi cô này mấy câu".

Nghĩ vậy ông nói:

- Cô nghĩ như vậy thực trẻ con quá. Nếu cô thực tình ưa tôi, sao không nói thật ra thử xem tôi có chịu không nào?

Cặp mắt A Tử đột nhiên sáng ngời, lộ vẻ vui mừng nói:

- Tỳ phu ơi! Sau khi thương thế em khỏi rồi, em vẫn đi theo tỳ phu, vĩnh viễn không trở về nơi sư phụ phái Tinh Tú nữa. Tỳ phu đừng bỏ em nhé!

Kiều Phong biết A Tử đã gây nên vạ lớn với phái Tinh Tú, đúng là nàng không dám về đó nữa. Sáng mai đây, đội quân của Hoàng Thái Thúc đánh lên sơn trại, ngọc đá đều ra tro hết, khó lòng có cơ trốn thoát được.

Nghĩ vậy ông liền cười nói:

- Cô làm Đại sư tỳ phái Tinh Tú mà không trở về thì khác gì để họ như rắn mất đầu, làm sao tiện?

A Tử cười đáp:

- Để cho bọn họ rối loạn với nhau một mẻ, em không bận tâm gì đến bọn họ nữa.

Kiều Phong kéo chăn đắp cho nàng rồi cũng giải tấm chiếu ra nằm xuống một góc trường.

Ánh lửa ngoài trướng chập chờn lúc tắt lúc sáng, vắng nghe tiếng khóc âm ỉ bên tai.

Kiều Phong biết đó là bọn ngự quân nghĩ đến gia đình.

Chúng cũng tự hiểu sáng mai khôn toàn tính mệnh, nhưng vì tác dạ trung trinh với Hoàng thượng mà không chịu phản bội.

Sáng sớm hôm sau, Kiều Phong tỉnh dậy bảo gã đội trưởng Thất Lý chuẩn bị ngựa tốt, trông nom cho A Tử ông mặc quần áo gọn ghẽ ăn hết hai cân thịt dê, uống một cân rượu rồi chạy ra sườn núi.

Lúc này trời còn tối om.

Nhưng chẳng bao lâu thì trời rạng đông.

Trong trại địch, hiệu tù và nổi lên vang động, rồi tiếng khí giới va chạm chan chát.

Bên ngựa doanh một đội binh mã kéo ra phòng vệ các nơi hiểm yếu.

Tiêu Phong ở trên cao nhìn xuống thấy ba mặt Đông Nam và Tây đầu người lỗ nhổ toàn là địch quân.

Một màn sương trắng bao phủ ngoài xa nên không trông rõ.

Lát sau vừng thái dương đã nhô lên đầu ngọn cỏ, muôn đạo hào quang chiếu ra bắn tan chỗ sương mù dày đặc.

Kiều Phong trông rõ toàn là quân mã bên địch.

Đột nhiên trống trận nổi lên, hai đội quân địch mang hiệu cờ vàng tiến ra theo sau Hoàng Thái Thúc cùng Sở Vương.

Hai vị này cười ngựa đến chân núi, giơ tay chỉ trở lên trên núi ra chiều đắc ý.

Gia Luật Hồng Cơ xuất lĩnh đội thị vệ đứng trên sườn núi thấy vậy, lửa giận bốc lên ngùn ngụt, nhắc lấy cây cung của một tên quân trong đội thị vệ.

Đứng trên núi nhòm xuống tựa hồ địch đã gần kềmà thật ra hãy còn cách xa.

Tên bắn rà mới đến nửa vòì đã rơi xuống đất.

Sở Vương cười ha hả nói:

- Hồng Cơ! Người cướp ngôi của gia gia ta làm ngụy quân đã bấy nhiêu lâu nên nhường ngôi lại đi. Người mau mau đầu hàng, gia gia sẽ tha chết cho và cũng gia nhân nghĩa phong cho người làm chức Hoàng thái điệt.

Nói xong y lại cười ha hả.

Mấy câu này rõ ràng Sở Vương có ý châm chọc Hồng Cơ đã giả nhân nghĩa phong cho Gia Luật Trọng Nguyên làm Hoàng thái thú.

Hồng Cơ cả giận mắng lại:

- Quân phản tặc vô liêm sỉ kia! Sao còn dám mở miệng nói càn .

Bắc Viện Khu Mật Sứ nói:

- Vua nhục thì bầy tôi phải chết. Chúa thượng đối với hạ thần ơn nặng tày non. Hôm nay chính là lúc hạ thần báo ơn chúa thượng.

Nói xong Khu Mật Sứ lãnh ba ngàn thân binh reo hò xuống núi.

Ba ngàn người này là những tay dũng sĩ Khất Đan.

Chuyến này họ biết mình thế nào cũng chết, nên ai nấy cũng liều mình, một người đánh lại mười, reo hò xông trận, chiến đấu một cách cực kì anh dũng, khiến cho địch quân lập tức phải lùi lại hơn một dặm.

Sở Vương phát cờ hiệu.

Mấy vạn quân mã lại tiến lên. Tiếng đao thương va chạm nhau lẫn tiếng người huyên náo vang động cả một góc trời. Máu thịt bắn lên tung tóe.

Ba ngàn quân mỗi lúc một mòn đi rồi sau cùng bị chết hết.

Bắc Viện Khu Mật Sứ ra sức chém giết thêm mấy người nữa rồi tự đâm cổ mà chết.

Hồng Cơ cùng Kiều Phong ở trên núi trông xuống rất rõ nhưng không có cách nào cứu được.

Trong lòng hai vị xiết bao cảm kích tác dạ trung thành của con người liệt sĩ đều phải sa nước mắt.

Sở vương lại ruổi ngựa đến chân núi cười nói:

- Hồng Cơ! Bây giờ ngươi đã chịu đầu hàng chưa? Ngươi chỉ còn chút ít quân mã thì làm gì được? Bọn thủ hạ ngươi đều là dũng sĩ nước Đại Liêu. Sao ngươi nỡ để họ chết uổng theo ngươi. Đã là một đấng nam nhi, một bậc đại trượng phu thì phải cả quyết mau lẹ. Hàng thì hàng lẹ, đánh cũng đánh ngay. Nếu đã biết mình

sức cùng lực kiệt thì nên tự vận mà chết để tạ tội với thiên hạ, khỏi làm uổng mạng sĩ tốt.

Gia Luật Hồng Cơ thở dài một tiếng, hai mắt đăm lẹ, tay cầm thanh đao nói:

- Giang sơn cấm tú nhường cho cha con nhà ngươi. Thế là giữa tình chú cháu, anh em đã cốt nhục tương tàn. Sao còn giết hại dũng sĩ Khất Đan.

Nói xong giơ đao lên toan đâm cổ.

Kiều Phong giơ bàn tay dài như tay vượn ra thi triển Cẩm nã thủ pháp cướp lấy thanh đao trong tay Gia Luật Hồng Cơ nói:

- Đại ca là bậc anh hùng hảo hán, có chết thì chết ở chiến trường, có sao lại tự vẫn?

Hồng Cơ thở dài nói:

- Hiền đệ ơi! Ở đây có bao nhiêu tướng sĩ theo ta đã lâu ngày ta không nở ra nơi trận địa, để bọn họ phải hộ vệ ta mà uổng mạng.

Bỗng nghe Sở Vương lớn tiếng gọi:

- Hồng Cơ! Ngươi chưa tự vẫn đi còn đợi đến bao giờ?

Tay gã cầm roi chỉ trở ra chiều đặc ý vô cùng.

Kiều Phong thấy Sở Vương mỗi lúc một đến gần thì nghĩ ra một kế, khẽ nói với Hồng Cơ:

- Đại ca đối thoại với y để kéo dài câu chuyện, tiểu đệ lần mò đến gần y để bắn một phát.

Hồng Cơ vốn biết Kiêu Phong bản lĩnh phi thường mừng thầm nói:

- Kế ấy hay lắm! Nếu bắn chết được y thì dù ta có mất mạng cũng nhắm mắt được.

Nhà vua liền cất cao giọng nói:

- Sở Vương kia! Ta đối đãi với cha con ngươi có điều chi tệ bạc? Phụ thân ngươi muốn làm Hoàng đế thì làm chứ sao? Hà tất phải sát hại bao nhiêu tướng sĩ cùng trăm họ, làm tổn thương đến nguyên khí nước Đại Liêu ta?

Kiều Phong cầm một cây cung cứng, mười mũi tên lang nha, dắt một con tuần mã từ từ ra sườn núi. Ông né người xuống chui

xuống vào gằm bụng ngựa, hai chân móc lên lưng ngựa chí mạnh một cái cho ngựa chạy xuống.

Bọn nghịch quân dưới chân núi thấy con ngựa không có người cưỡi chạy xuống đều cho là ngựa đứt dây cương chạy rông, chẳng lấy chi làm lạ, không ai buồn để ý. Ngựa chạy xuống mỗi lúc một gần, một tên quân trông thấy dưới gằm bụng ngựa có người ẩn nấp, lập tức hô hoán lên.

Kiều Phong lấy chân thịch mạnh vào lưng ngựa cho ngựa xông thẳng đến phía Sở Vương.

Ông thấy chỉ còn cách chừng hai trăm bộ, liền bám sát bụng ngựa giương cung nhắm Sở Vương bắn tới.

Bọn vệ sĩ đứng bên Sở Vương rất lạnh lợi, giơ mộc lên để tránh tên.

Kiều Phong bắn nỏ liên châu, một gã vệ sĩ bị trúng tên ngã ra.

Phát tên thứ hai bắn tới ngực Sở Vương.

Sở Vương nhanh mắt lẹ tay vung roi ngựa lên gạt.

Nguyên cách dùng roi gạt tên là một tuyệt kỹ của Sở Vương.

Song y có ngờ đâu người bắn cung sức cánh tay mãnh liệt phi thường, nội kinh dồn cả vào mũi tên.

Roi ngựa chỉ gạt được mũi tên trệch đi một chút.

Véo một tiếng, mũi tên đã cắm vào vai bên tả, Sở Vương trúng tên rú lên:

- Ái chao!

Rồi đau quá phải nằm phục xuống yên ngựa.

Những tên Kiêu Phong bắn, chuỗi có lông phóng ra rất mạnh và trúng đích.

Lúc phát tên thứ hai bắn ra thì ông đã đến gần Sở Vương hơn, mũi tên xuyên qua lưng y đến trước ngực.

Sở Vương lão đảo rồi từ trên lưng ngựa ngã lăn xuống đất.

Kiều Phong vừa ra trận đã thành công, bắn chết được Sở Vương thì nghĩ thầm: "Chi bằng ta thừa cơ, bắn chết luôn Hoàng thái thúc."

Địch quân thấy Sở Vương chết rồi ngã lăn xuống ngựa đều hô hoán âm lên.

Mấy trăm quân cung nỏ nhắm bắn vào con ngựa có Kiều Phong ẩn mình.

Chỉ trong chớp mắt con ngựa này đã bị trúng đến dư hai trăm mũi tên.

Kiều Phong nằm dưới đất lăn đi mấy vòng đến gần một con ngựa khác do một tên địch quân cưỡi.

Chỗ này quân địch toàn là kỵ binh, Kiều Phong thi triển thuật nhỏ mọn từ găm bụng nhồi sang găm bụng ngựa kia.

Địch quân ở vào tình thế ném chuột sợ bể đồ không dám bắn tên nữa, vì sợ bắn nhầm người phe mình.

Chúng liền rút trường mâu ra đâm tới tấp, song Kiều Phong chuồn dưới găm bụng ngựa thoát sang bên tả, thoát qua mé hữu.

Địch quân nhốn nháo cả lên xô đẩy nhau, chen chúc nhau, chỉ tổ xéo lên nhau, mà không đâm trúng được Kiều Phong.

Nguyên Kiều Phong thi triển cách lăn mình đó chỉ là một xảo thuật rất tầm thường của giới võ lâm ở Trung Nguyên gọi là "địa đường công phu." Tất cả những thế địa đường quyền, địa đường đao, địa đường kiếm, đều nằm lăn lộn dưới đất để tùy cơ nhằm đánh vào hạ bộ bên địch.

Kiều Phong là người mắt nhanh tay lẹ, thân pháp tuyệt diệu, dùng cách này chuồn qua hàng ngàn bụng ngựa để đến gần Hoàng thái thúc.

Vút! Vút! Vút! Ba mũi tên nhắm Hoàng thái thúc bắn ra.

Bọn vệ sĩ hộ vệ Hoàng thái thúc thấy Sở Vương bị bắn chết, dĩ nhiên là đã phòng cản mặt.

Hơn ba chục tên giơ mộc lên che kín mấy tầng cho Hoàng thái thúc.

Ba mũi tên chạm vào mộc vang lên những tiếng leng keng rồi rớt xuống.

Trong tay Kiều Phong có mười mũi tên mà đã bắn ra hết bảy mũi, chỉ còn có ba.

Ông nhìn thấy bên địch có đến dư ba chục lá mộc che đỡ cho Hoàng thái thúc thì tính rằng ba mũi tên này có giỏi cũng chỉ bắn chết được ba tên vệ sĩ là cùng, còn nói chi đến chuyên bắn Hoàng thái thúc.

Lúc này Kiều Phong đã vào sâu trong trận địch.

Phía sau hàng ngàn quân khinh kỵ cầm trường mâu đuổi theo, trước mặt lại có thiên binh vạn mã, ông đã bị hãm vào nơi tuyệt địa.

Ngày nọ một mình ông, tiếng gọi là độc đấu quần hùng ở đất Trung Nguyên, song đối phương bất quá chỉ vài trăm người cũng đã nguy hiểm lắm rồi, may có người đến tiếp cứu mới thoát chết.

Bữa nay Kiều Phong bị hãm vào giữa chốn trùng vi mấy vạn người thì làm cách nào để thoát thân được.

Kiều Phong lâm vào tình trạng con dã thú đến bước đường cùng.

Bất thành linh ông gầm lên một tiếng thật to, tung người nhảy vọt lên qua ba chục lá mộc rồi hạ mình xuống trước ngựa Hoàng thái thúc.

Hoàng thái thúc giật mình khinh sợ vội giơ roi lên quất vào mặt đối phương.

Kiều Phong né người đi tránh ra, đồng thời nhảy phốc lên yên ngựa Hoàng thái thúc, tay trái nắm lấy sau lưng lão, giơ cao người lão lên quất hỏi:

- Người muốn sống hay là muốn chết? Muốn sống thì bảo ba quân hạ binh khí xuống ngay!

Hoàng thái thúc hồn vía lên mây thộn mặt ra dường như không nghe rõ lời Kiều Phong.

Lúc đó quân địch la rầm lên nghe muốn đứt cả màng tai. Hàng ngàn hàng vạn quân giương tên nhắm bắn Kiều Phong. Song chúng thấy Hoàng thái thúc bị ông bắt giữ trong tay nên không dám bắn nữa.

Kiều Phong vận khí từ huyết đan điền lên, dũng dục tuyên bố:

- Hoàng thái thúc hạ lệnh cho tam quân phải bỏ binh khí để nghe tuyên đọc thánh chỉ: "Hoàng đế đại xá cho tam quân đều được vô tội bỏ đi không cứu xét."

Tuy ông chỉ nói mấy câu đơn giản mà khiến được mấy chục vạn quân xôn xao cả lên.

Tiếng ông hô rất lớn, vang động cả một khu vực rộng đến vài dặm.

Có đến quá nửa số quân nghe rất rõ ràng, công lực Kiều Phong quả nhiên phi thường.

Bọn nghịch quân vốn chỉ là một phong trào ô ạt.

Chúng đều muốn bắt Gia Luật Hồng Cơ để được công lớn.

Bây giờ thốt nhiên thấy Sở Vương chết ở trận tiền, lòng quân đã lung lay.

Kế tiếp lại thấy Hoàng thái thúc bị bắt, ai nấy đều nhốn nháo cả lên, không biết làm thế nào.

Kiều Phong đã rút kinh nghiệm về vụ Bang chúng Cái Bang phản nghịch thâm hiểm lòng người.

Đứng trước hoàn cảnh phản nghịch mà bị thất bại, người nào cũng chỉ cầu được miễn tội.

Vậy điều cần nhất là mình tỏ ra bỏ hết thù cũ quyết không cứu xét, thì quân phản nghịch tự nhiên mất hết chí chiến đấu.

Lúc này nghịch quân thế lớn, Bên Gia Luật Hồng Cơ bất quá còn hơn hai vạn người ngựa. Nếu còn tiếp tục chiến đấu thì quyết nhiên không địch lại với số quân địch quá chênh lệch.

Vì thế ông không chờ Gia Luật Hồng Cơ xuống mà chỉ tuyên bố mấy câu để yên lòng quân nghịch.

Mấy câu nói đồng dục của Kiều Phong vừa truyền ra, nghịch quân đang nhốn nháo, lập tức im lặng phăng phắc ngơ ngác nhìn nhau, trong lòng hoang mang không có chủ đích gì cả.

Kiều Phong biết là cục diện lúc này hãy còn rất nguy hiểm. Chỉ một người đứng bên hô hào là mười mấy vạn quân vô chủ này sẽ ngã theo ngay gây đại biến. Ông không dám trì hoãn giây phút nào, lập tức hô lớn:

- Hoàng đế xuống chỉ, tướng sĩ nghịch quân bất luận lớn nhỏ, nhất luận đều được tha hết. Hoàng đế đặc biệt rộng ơn, quyết không tra xét, quan quân đều được giữ nguyên chức vụ. Vậy các người mau mau bỏ khí giới đi.

Bỗng thấy tiếng loảng xoảng vang lên, một số người quăng trường mâu trong tay xuống.

Tiếng hạ khí giới truyền nhiễm rất mau.

Chỉ trong chớp mắt có đến phân nửa quăng khí giới theo, còn phân nửa phân vân chưa quyết.

Kiều Phong giơ cao người Hoàng thái thúc lên, phóng ngựa từ từ lên núi.

Bọn nghịch quân không ai dám cản trở.

Đầu ngựa ông đi tới đâu là phía trước lại tránh ra để nhường lối đi.

Kiều Phong cưỡi ngựa lên đến lưng chừng sườn núi thì có hai đội ngự doanh quân cưỡi ngựa đón lên sơn trại.

Trên đỉnh núi vang lừng chiêng trống nhộn lên một bầu không khí tung bừng.

Kiều Phong lại nói:

- Hoàng thái thúc! Hoàng thái thúc mau mau hạ lệnh cho bọn thuộc hạ bỏ khí giới đầu hàng thì sẽ được toàn tính mạng.

Hoàng thái thúc nói:

- Người dám bảo đảm cho ta ư?

Kiều Phong quay đầu nhìn xuống thấy còn vô số nghịch quân trong tay vẫn cầm lăm lăm cung tên và trường mâu thì biết rằng lòng quân chưa định, nguy hiểm chưa qua.

Ông nghĩ thầm:

- Hiện giờ việc trấn tĩnh quân tâm là cần nhất. Một mạng Hoàng thái thúc giết đi hay để sống có chi là đáng kể, chỉ cần phải người canh giữ giám sát, quyết từ đây về sau y không dám phản bội nữa.

Kiều Phong nghĩ vậy liền nói:

- Bây giờ chỉ còn một đường lối hay nhất là Hoàng thái thúc đòai tội lập công. Hoàng đế biết rõ việc này đều do Sở Vương gây ra nhất định sẽ tha chết cho Hoàng thái thúc.

Nguyên Hoàng thái thúc vốn không nghĩ đến tranh đoạt đế vị. Chỉ vì con lão là Sở Vương có dã tâm thoát đoạt mà gây nên vạ lớn. Lúc này lão đã bị bắt, chỉ còn mong được toàn mạng, liền đáp:

- Thôi ta cũng đành theo lời người!

Kiều Phong đặt Hoàng thái thúc ngồi xuống yên ngựa, đồng dạc lên tiếng:

- Tam quân hãy nghe đây! Hoàng thái thúc có chỉ thị cho các người.

Hoàng thái thúc lớn tiếng hô:

- Người gây nên bạo loạn là Sở Vương hiện đã bị chết rồi. Đức Hoàng thượng khoan hồng đại lượng tha tội hết thảy cho các người. Các người mau mau hạ khí giới rồi đến trước Hoàng thượng thỉnh tội.

Hoàng thái thúc vừa nói xong, bọn nghịch quân khác nào như rắn không đầu, dù có kẻ hung hăng quật cường, cũng không dám trái lệnh.

Rồi những tiếng loảng xoảng vang lên, hết thảy nghịch quân đều hạ khí giới.

Kiều Phong áp giải Hoàng thái thúc lên núi Thương Mang.

Gia Luật Hồng Cơ nổi mừng biết lấy chi cân, khác nào như người trong mộng choàng tỉnh giấc.

Nhà vua chạy đến bên Kiêu Phong, nắm chặt hai tay nói:

- Hiền đệ ơi! Hiền đệ ơi! Giang sơn này của ca ca, từ đây anh em ta cùng hưởng.

Nói tới đây nhà vua cảm động quá, bất giác sa lệ.

Hoàng thái thúc quỳ phục xuống đất nói:

- Kẻ loạn thần là Trọng Nguyên cam chịu tử tội trước bệ hạ cầu mong bệ hạ khoan ơn.

Gia Luật Hồng Cơ lúc này vui vẻ quá, quay lại hỏi Kiêu Phong:

- Hiền đệ tính thế nào đây?

Kiều Phong đáp:

- Nghịch quân người nhiều thế mạnh, điều cần nhất hiện giờ là phải chấn tĩnh quân tâm. Xin bệ hạ giáng chỉ tha tử tội cho Hoàng thái thúc để tránh lòng quân phản trắc.

Hồng Cơ cười nói:

- Hay lắm, hay lắm! Nhất thiết việc gì ta cũng nghe hiền đệ.

Nhà vua quay lại bảo Bắc Viện Đại Vương:

- Khanh truyền chỉ ra phong cho Kiêu Phong tước Sở Vương giữ chức vụ Nam Viện Đại Vương, và thống lĩnh nghịch quân rút về thượng kinh.

Kiều Phong nghe nói giật mình. Ông giết Sở Vương, bắt Hoàng thái thúc chỉ vì muốn cứu mạng cho nghĩa huynh, tuyệt không có ý mưu đồ tước lộc.

Bây giờ thấy Gia Luật Hồng Cơ đột nhiên phong quyền tước lớn cho mình thì chân tay luống cuống không biết nói thế nào.

Bắc Viện Đại Vương nhìn Kiêu Phong, chấp tay nói:

- Xin kính mừng Kiêu huynh! Tước Sở Vương trước nay chưa phong cho ai người họ khác.

Kiều Phong tạ ơn Hoàng thượng đi!

Kiều Phong tiến về phía Gia Luật Hồng Cơ nói:

- Thưa đại ca! Công cuộc hôm nay mà vẫn hồi được là nhờ hồng phúc tày trời của đại ca khiến cho quan binh chịu thúc lòng qui thuận, mà bình định xong công cuộc phản loạn này, tiểu đệ bất quá đem chút sức mọn ra góp vào mà thôi có chi là đáng kể công lao. Huống chi tiểu đệ không biết làm quan mà cũng không muốn làm quan. Xin đại ca thu hồi sắc mạng cho.

Gia Luật Hồng Cơ cười ha hả đưa tay phải ra nắm lấy vai Kiêu Phong nói:

- Tước vị Sở Vương, quan hàm Nam Viện Đại Vương là chức quyền tối cao của Triều Đình Đại Liêu, nếu hiền đệ còn chê nhỏ không chịu thần phục ta, thì ca ca đây đành nhường luôn cả ngôi hoàng đế cho hiền đệ, ngoài ra không còn cách nào nữa.

Kiều Phong giật mình lắm bẫm:

- Chết chưa! Ca ca ta vì mừng vui quá mà quên cả hình thức mất rồi, không còn nhớ gì cả. Nếu mình do dự có thể gây nên biến cố.

Nghĩ vậy, Kiều Phong đành quì xuống bảm:

- Thần là Kiều Phong xin lãnh chỉ. Đa tạ hoàng ân.

Gia luật Hồng Cơ tươi cười giơ tay ra nâng Kiều Phong dậy.

Kiều Phong nói:

- Hạ thần không dám nghịch chỉ, vâng mệnh lãnh quan tước. Song hạ thần là kẻ thảo dã tính tình lỗ mãng không hiểu pháp độ triều đình. Nếu có phạm lỗi, mong được bệ hạ khoan hồng.

Gia Luật Hồng Cơ vỗ vai Kiều Phong nói:

- Không hề chi mà ngại.

Nhà vua quay sang nhìn một người đứng tuổi trạc ngoài bốn mươi nói:

- Gia Luật Mạc Ca! Ta cho ngươi lãnh chức Nam Viện Khu Mật Sứ phò tá Kiều Phong đại vương, phụ trách quân vụ trong nước.

Gia Luật Mạc Ca cả mừng vội quỳ xuống tạ ơn Hoàng thượng, rồi khom lưng làm lễ tham bái Kiều Phong, nói:

- Thuộc hạ xin tham kiến đại vương.

Hồng Cơ nói:

- Mạc Ca! Ngươi bảm với đại vương truyền lệnh cho, đặng thống lĩnh nghịch quân quay về Thượng kinh. Chúng ta lại vấn an Thái hậu.

Lúc đó trên núi chiêm trống tung bùng. Gia Luật Hồng Cơ cùng bá quan xuống núi. Các loạn tướng đã dẫn quân vào thỉnh Hoàng thái hậu, Hoàng hậu ra ngoài tù xa và cung kính mời ngồi chờ trong doanh trại.

Gia Luật Hồng Cơ tiến vào trong trướng. Mẹ con, vợ chồng làm lễ tương kiến. Trải qua một cuộc cải tử hồi sinh, mọi người đều hoan hỉ tán dương công lớn của Kiều Phong, bất tất phải thuật kĩ cho rườm rà.

Gia Luật Mạc Ca đi trước dẫn đường và giới thiệu Kiều Phong cùng các bộ thuộc Nam Viện để cùng nhau làm lễ tương kiến.

Vừa rời Kiều Phong xông vào chỗ thiên binh vạn mã, anh dũng tuyệt luân, mọi người đều mất thây. Các thuộc viên dưới trướng Sở Vương cũ thấy Kiều Phong thần oai lẫm liệt liền đem lòng khiếp sợ, không ai dám tỏ ý bất phục. Chẳng những Kiều Phong anh hùng làm họ kính sợ, mà Sở Vương trước tính nết nóng nảy chẳng được ai ưa.

Chúng vừa thấy Kiều Phong vào đến quân trung hết thảy đều nghe lệnh răm rắp.

Kiều Phong nói:

- Đức Hoàng thượng đã miễn tội cho các người đi theo kẻ phản thần làm loạn. Từ đây sắp tới, các người phải biết hối cải ăn năn, đừng ăn ở hai lòng mà gây nên tội đại nghịch.

Một tướng râu bạc tiến ra nói:

- Bẩm Đại Vương! Hoàng thái thúc cùng Thế tử bắt hết gia thuộc chúng tôi, bức bách chúng tôi phải theo hai người làm loạn. Nếu chúng tôi không theo họ, Thế tử sẽ chém hết cả nhà, chúng tôi lâm vào tình trạng bất đắc dĩ mà gây nên tội lỗi, mong rằng Đại Vương thấu rõ lên thánh thượng cho.

Kiều Phong gật đầu nói:

- Các người đã biết thế thì chúa thượng sẽ khoan dung không hỏi gì đến tội trước nữa.

Nói xong, Kiều Phong quay sang bảo Gia Luật Mạc Ca:

- Bây giờ cho tam quân nghỉ ngơi, ăn uống xong, lập tức nhổ trại về kinh.

Các quan viên dưới trướng Nam Viện Đại Vương đều được giữ nguyên chức vào lạy mừng Kiều Phong. Kiều Phong tuy trước kia chưa làm quan, nhưng ông đã từng làm Bang chúa Cái Bang lâu ngày, cầm đầu bao nhiêu anh hùng hảo hán một cách rất oai nghiêm. Nay ông thống lĩnh bọn hào kiệt Khất Đan cũng chẳng khác gì mấy với qui cựu hào kiệt đất Trung Nguyên. Dù trong việc cầm quân nước Liêu có lẽ luật riêng, Kiều Phong cũng chỉ để ý một chút là hiểu hết. Hơn nữa ông lại được tay phò tá Gia Luật Mạc

Ca phân phái các bộ thuộc cùng thu xếp mọi việc rất đúng phép tắc.

Kiều Phong thống lĩnh đại quân sắp lên đường thì Hoàng thái hậu cùng Hoàng hậu phái sứ giả đưa mũ áo tiền bạc đến ban cho.

Kiều Phong tạ ơn xong, Thất Lý hộ vệ A Tử cũng vừa tới nơi.

Nàng mặc áo gấm cưới tuần mã đều do Hoàng thái hậu ban cho.

Kiều Phong thấy A Tử thân hình loắt choắt, mặc bộ áo rộng thùng thình. Bộ mặt nàng bé nhỏ, bị cổ áo che lấp quá nửa.

A Tử chưa được mắt thấy Kiều Phong bắn chết Sở Vương, bắt sống Hoàng thái thúc, nhưng nàng được nghe bọn Thất Lý thuật chuyện lại. Khi người ta thuật lại chuyện gì, thế nào cũng thêm thắt vào cho câu chuyện thêm đậm đà, để công cuộc oai hùng của Kiều Phong càng thêm vẻ li kỳ.

A Tử vừa nhìn thấy Kiều Phong đã trách ngay:

- Tỷ phu ơi, tỷ phu lập nên công trạng lớn lao mà không nói trước cho em hay, để em như người ngồi trong ống chẳng biết chi hết.

Kiều Phong cười nói:

- Đó chẳng qua là vận hên lập được chút công nhỏ mọn, trước đã biết đâu mà nói? Cô vừa thấy tôi lại nói chuyện trẻ nít rồi.

A Tử nói:

- Tỷ phu ơi! Tỷ phu lại gần đây!

Kiều Phong liền đến bên nàng, ông thấy bộ mặt gầy ốm xanh xao vì hân hoan quá đổi mà thoáng hiện ánh hồng. Khi trông đến áo xiêm nàng bận, thấy nàng buồn cười lại vừa khả ái.

Kiều Phong không nhịn được phá lên cười ha hả.

A Tử làm mặt giận nói:

- Em nói chuyện đứng đắn sao tỷ phu lại cười hô hố thật là kỳ quá.

Kiều Phong cười nói:

- Tôi trông cô mặc áo chẳng khác gì người đóng trò, coi rất thú vị.

A Tử hậm hực nói:

- Tỷ phu coi em là tuồng con nít để làm trò cười cho tỷ phu chắc?

Kiều Phong nói:

- Không phải thế! A Tử cô nương! Lần này tôi tưởng cả hai người chúng ta cùng chết mất mạng, ngờ đâu lại được thoát chết. Tôi lấy làm khoan khoái quá, còn những chức tước Nam Viện Đại Vương chi chi đó, tôi thật không màng. Mình được sống sót đã là may mắn lắm rồi.

A Tử hỏi:

- Tỷ phu sợ chết lắm hay sao?

Kiều Phong ngẩn ngơ giây lát rồi gật đầu đáp:

- Phải rồi! Gặp lúc nguy hiểm, dĩ nhiên tôi sợ chết.

A Tử nói:

- Em thì cho tỷ phu là bậc anh hùng hảo hán không sợ chết. Nếu tỷ phu sợ chết thì sao dám xông vào chỗ thiên binh vạn mã?

Kiều Phong đáp:

- Cái đó kêu bằng: tìm sự sống trong đất chết. Giả tỷ không liều lĩnh xông pha thì chết còn gì. Thế đâu có phải là dũng cảm với anh hùng? Chẳng qua mình chỉ như con dã thú đến bước đường cùng thì phải liều mạng mà thôi. Tỷ như chúng ta bao vây con gấu hay con cọp, nó không có đường chạy thoát thì nó phải nhảy xổ vào cắn xé ta may ra thoát chết.

A Tử mỉm cười nói:

- Tỷ phu lại đem ví mình với giống súc sinh rồi.

Lúc đó hai người đều cười trên lưng ngựa sánh vai mà đi. Kiều Phong đưa mắt nhìn ra xa, trên cánh đồng cỏ bát ngát cờ xí tung bay, đội ngũ tề chỉnh kéo một hàng dài không biết đến đâu là cùng. Chung quanh hai người vô số sĩ tốt hộ vệ.

A Tử khoan khoái vô cùng, nàng nói:

- Ngày nọ em đoạt được chân thừa kế phái Tinh Tú. Hai ba đời phái này mới được vài trăm đệ tử. Trừ sư phụ ra thì em là người có quyền lớn hơn cả, trong lòng đã lấy làm hí hứng. Nhưng bây giờ so với tỷ phu thống lĩnh dư hai mươi vạn nhân mã thì

chẳng ăn thua vào đâu. Tỷ phu! Em nghe nói Cái Bang không cho tỷ phu làm Bang chúa. Chà! Chà! Một Cái Bang nhỏ xíu lấy gì làm quý. Bây giờ tỷ phu đem binh mã đến giết sạch họ đi!

Kiều Phong lắc đầu lia lịa nói:

- Cô nương lại nói chuyện trẻ con rồi! Tôi là người Khất Đan, Cái Bang không cho làm Bang chúa là hợp lý hợp tình. Vả lại, người Cái Bang đều là bạn cũ của tôi sao lại giết họ?

A Tử nói:

- Bọn chúng đuổi tỷ phu ra khỏi Bang, đối xử bất nhân với tỷ phu, thì nên giết sạch đi chứ để làm gì? Sao tỷ phu còn bảo họ là bạn?

Kiều Phong chưa biết trả lời ra sao, chỉ lắc đầu quây quây. Ông nhớ lại khi ở Tụ Hiền Trang đã tuyệt giao và chặt đứt mối tình cũ với bạn bè thì không khỏi bùi ngùi trong dạ.

A Tử hỏi:

- Giả tỷ bọn họ biết tin tỷ phu làm đến Nam Viện Đại Vương nước Đại Liêu, chắc là họ hối hận lắm, nhưng họ có muốn rước tỷ phu về làm Bang chúa Cái Bang, chắc tỷ phu cũng không chịu làm nữa.

Kiều Phong tủm tỉm cười nói:

- Đâu lại có lý thế được? Các bậc anh hùng hảo hán ở nhà Tống đều coi người Khất Đan là phường tội ác ngập đầu. Tôi ở nước Liêu càng làm quan to bao nhiêu, họ càng căm hận tôi bấy nhiêu.

A Tử nói:

- Úi chà! Họ căm hận tỷ phu thì làm cóc gì? Minh tha căm hận cho họ là tốt.

Kiều Phong buông luồng nhỡn tuyến nhìn ra chân trời xa trong rừng núi chập chùng lắm bầm:

- Qua dãy núi bên kia là đến Trung Nguyên rồi đó.

Tuy ông là người Khất Đan, nhưng ở Trung Nguyên từ thuở nhỏ nên trong thâm tâm ông thích nhà Đại Tống hơn nước Đại Liêu nhiều. Giả tỷ người Cái Bang bao dung cho ông làm một tên tiểu tốt vô danh, một gã đệ tử hạng bét chưa được đeo túi, có lẽ

ông còn khoái hơn làm tới chức Nam Viên Đại Vương tại nước Đại Liêu.

A Tử lại nói:

- Tỷ phu ơi! Em cho rằng đức Hoàng thượng thật là thông minh. Người phong cho tỷ phu làm Nam Viên Đại Vương để ngày sau nước Đại Liêu có giao tranh với nước ngoài tỷ phu sẽ lãnh binh đi chinh phạt, tất là đánh đâu được đấy. Tỷ phu chỉ có việc xông vào trận địch bắn chết chủ tướng, tất nhiên địch quân phải quì xuống xin hàng, như thế là toàn thắng.

Kiều Phong mỉm cười nói:

- Bộ hạ Hoàng thái thúc đều là quan binh nước Liêu trước nay vẫn nghe mệnh lệnh hoàng thái thúc. Hôm nay sở dĩ họ phải đầu hàng là vì Sở Vương bị chết, Hoàng thái thúc bị bắt. Còn trường hợp hai nước giao tranh thì tình hình lại khác hơn. Mình có giết được quan nguyên soái thì họ còn phó soái cầm đầu, Giết được Đại tướng quân thì còn thiên tướng hay phó tướng. Họ chiến đấu đến cùng, mình đơn thương độc mã thì làm gì được.

A Tử gật đầu nói:

- À ra thế đấy! Tỷ phu ơi! Tỷ phu biểu rằng xông vào trận địch giết chết Sở Vương chả có chi là dũng cảm. Vậy thì trong đời tỷ phu còn việc nào mới chân chính là dũng cảm, tỷ phu nói cho em nghe có được không.

HỒI 48

KIỀU ANH HÙNG PHỤNG MẠNG XUẤT CHINH

Kiều Phong xưa nay không ưa kể những trận đắ thắng hay những võ công oanh liệt của mình. Hồi ông còn ở Cái Bang, ra trận giết được bao nhiêu kẻ gian ác cực kỳ lợi hại, nhưng bất luận cuộc ác đấu kịch liệt đến thế nào, khi về tới bản Bang, ông cũng chỉ nói sơ qua là đã giết được người này người nọ. Còn những việc từng trải gian nan thì bất cứ người nào hỏi ông cũng không chịu nói ra.

Lúc này nghe A Tử hỏi đến, nhớ lại đời mình từng đánh quen trăm trận, lâm địch thế nào rút lui ra sao, kể về lòng dũng cảm của ông không bao giờ nói hết được.

Tuy nhiên, ông cũng chỉ trả lời một cách lơ mờ:

- Tôi đánh nhau với ai, đều là chuyện bất đắ đĩ. Đã bất đắ đĩ mà phải chiến đấu thì làm gì còn có chuyện dũng cảm nữa.

A Tử nói:

- Em biết rồi! Chuyện dũng cảm nhất của tở phu là cuộc ác đấu ở Tụ Hiền Trang.

Phong rùng mình hỏi:

- Sao cô biết việc ấy?

A Tử đáp:

- Hôm đó ở hồ Tiểu Kính, sau khi tở phu đi rồi, gia gia, má má cùng bọn thuộc hạ gia gia em có nói chuyện đến tở phu và xem chừng ai nấy đều bội phục võ công tở phu. Họ kể rằng tở phu đến Tụ Hiền Trang dự cuộc anh hùng đại hội rồi một mình đấu với quân hùng chỉ vì câu chuyện đến chữa nội thương cho một thiếu nữ lại chính là tở nương em. Lúc đó gia gia cùng má má em chưa biết A Châu tở nương là ái nữ của mình. Họ còn biểu tở phu đối xử với nghĩa phụ, nghĩa mẫu cùng ân sư cực kỳ độc ác tàn nhẫn, nhưng đối với đàn bà con gái rất đa tình. Họ kết luận tở phu vong ân phụ nghĩa, tàn nhẫn cùng hiếu sắc, là con người bất cận nhân tình..

Nói tới đó nàng cười lên khanh khách.

Kiều Phong lẩm bẩm:

- Vong ân phụ nghĩa, tàn nhẫn hiếu sắc! Hỡi ơi! Trách nào những bậc anh hùng hảo hán Trung Nguyên chẳng nghiêng răng căm giận Kiêu Phong này!

Đại quân đi liền trong mấy ngày về đến Thượng Kinh.

Trăm quan ở lại giữ kinh thành cùng trăm họ đã được tin, ra tận ngoài xa để đón tiếp.

Lá cờ soái của Kiêu Phong đi đến đâu cũng được trăm họ thấp hương quỳ lạy, hoan hô ca tụng công đức của Kiêu Phong vì họ biết rằng nếu ông không dẹp xong cuộc biến loạn này thì không biết còn bao nhiêu quân sĩ nước Liêu phải uống mạng. Nhân dân ở Thượng kinh đại đa số là gia quyến ngự doanh quân, cố nhiên cảm kích ơn đức ông vô cùng!

Kiều Phong lỏng buông tay khấu cho ngựa đi bước một. Trăm họ reo hò vang dội:

- Đội ơn Nam Viện Đại Vương đã cứu mạng!

Chỗ thì reo:

- Xin hoàng thiên bảo hộ Nam Viện Đại Vương sống lâu trăm tuổi.

Kiều Phong nghe những lời chúc tụng cùng thấy trăm họ nước mắt chạy quanh vì cảm động thì biết là họ chí thành. Ông nghĩ: "Một người ở ngôi cao, nhất cử nhất động có quan hệ đến họa phúc của muôn dân. Khi ta bắn chết Sở Vương, chỉ nhân một lúc sinh cường muốn cứu nghĩa huynh và tự cứu mình, không ngờ lại là một việc làm ơn cho bá tính. Than ôi! Lúc ta còn ở Trung Nguyên cố ý tâm thành hảo sự cho mọi người, mà lại bị bao nhiêu điều chê trách, trở nên một tên gian ác trong chốn giang hồ. Ta vừa đến Đại Liêu tự nhiên lại thành ra cứu tinh cho trăm họ. Thế thì biết đâu là thiện là ác, thực khó mà phân biệt được."

Thượng kinh là thủ đô của nước Đại Liêu. Thời bấy giờ Đại Liêu là nước lớn thứ nhất sau nhà Đại Tống. Nhưng lực lượng nước Liêu còn cường thịnh hơn nhà Đại Tống nhiều. Người Khất Đan sinh nhai bằng nghề súc mục không có chỗ ở nhất định. Những cung điện ở thành thượng kinh thô鄙 hủ lậu, so với Trung Nguyên thật khác nhau một trời một vực.

Đại quân về thượng kinh, đội quân nào về doanh ấy, những quan tướng thuộc quyền Nam Viện Đại Vương được Kiều Phong đón vào vương phủ.

Wương phủ này là chỗ ở của Sở Vương.

Sở Vương trước cực kỳ xa xỉ, dinh thự rất là rộng lớn. Trong nhà trần thiết kế cực kỳ xa hoa.

Kiều Phong suốt đời yên phận nghèo nàn, ông vào vương phủ đi coi các phòng viện một lượt.

Ông không quen những cảnh giàu sang phú quý liền sai thuộc hạ dựng hai nơi doanh trướng để mình cùng A Tử mỗi người ở một cái. Cách khải cư của ông giản dị chất phác như xưa.

Đến ngày thứ ba, xa giá Gia Luật Hồng Cơ, Hoàng thái hậu, Hoàng hậu, Công chúa về đến thượng kinh.

Kiều Phong dẫn bách quan ra tiếp giá.

Trong triều tấp nập bận rộn luôn mấy ngày.

Đầu tiên là tiệc khánh hạ bình xong cuộc đại loạn luận công ban thưởng, kế đến việc vỗ về gia đình Bắc Viện Khu Mật Sứ cùng các quan binh đã tử nạn.

Hoàng thái thúc tự biết mình không còn mặt mũi nào về đến triều đình nên tự vẫn ngay ở dọc đường.

Hồng Cơ là người thủ tín, những quan binh về phe đảng phản nghịch đều không bị xét hỏi gì cả.

Trong hoàng cung mở yến tiệc khao thưởng công lao tướng sĩ luôn ba ngày.

Kiều Phong là bậc anh hùng đệ nhất trên chiếu tiệc.

Gia Luật Hồng Cơ, Hoàng thái hậu, Hoàng hậu, các phi tần cùng công chúa ban thưởng rất nhiều.

Các quan văn võ cũng đưa đồ lễ đến tặng, chất như núi.

Yến tiệc khao thưởng xong xuôi, Kiều Phong đến Nam Viện phục vụ.

Tộc trưởng mười mấy bộ lạc trong nước Đại Liêu lục tục kéo đến bái kiến, những bộ lạc đó là: Ô Ngồi bộ, Bắc Khắc bộ, Nam Khắc bộ, Thất Vi bộ, Mai Cổ Tất bộ, Ngũ Quốc bộ, Ô Cổ Lạc bộ rồi còn gì nữa ông không nhớ hết.

Tiếp theo đến các quan quân trong "đại tướng Bì Thất" của Hoàng đế, quan quân thuộc sau doanh của Hoàng hậu, những quan quân, những đội thị vệ trong Hoàng Ninh cung, Trường Ninh cung, Vĩnh Hưng cung, Tích Khánh cung, Diêm Xương cung tấp nập vập làm lễ bái kiến.

Những thuộc quốc của Đại Liêu cộng năm mươi chín nước là Thổ Cốt Hồn, Đột Quyết, Đẳng Hạng, Sa Đà, BA Tư, Đại Thục, Tân Giới, Hồi Cốt, Thổ Phồn, Cao Xương, Cao Ly, Tây Hạ, Vu Điền, Đôn Hoàng v. v.. Các nước đều cho sứ thần đưa lễ vật đến Thượng kinh. Họ biết rằng Kiều Phong nắm giữ binh quyền nên đưa tặng đồ trân bảo để cầu thân. Kiều Phong hàng ngày phải tiếp khách hay đón tiếp các bộ thuộc. Trước mắt ông toàn thị vàng bạc, châu báu, bên tai ông toàn những lời ca tụng, nịnh hót. Ông lấy làm phiền phức và chán ngán.

Hơn một tháng trời, Kiều Phong bận bịu vào việc tiếp khách mới hết người đến chúc mừng.

Một hôm Gia Luật Hồng Cơ vờ ông vào triều bệ kiến. Nhà vua nói:

- Hiền đệ lãnh chức Nam Viện Đại Vương ngôi trấn giữ Nam Kinh để chờ cơ hội đánh xuống Trung Nguyên. Tuy ca ca không muốn xa rời hiền đệ. Nhưng vì muốn lập kì công để lại nghìn thu, vậy hiền đệ sớm chọn ngày thống lĩnh ba quân tiến xuống cõi Nam nghe!

Kiều Phong nghe Hoàng thượng sai mình lĩnh Nam Chính, trong lòng kinh hãi hỏi:

- Nam Chính là việc trọng đại, đâu phải chuyện tầm thường. Kiều Phong này là một kẻ dưng phu sự không đương nổi việc đó.

Gia Luật Hồng Cơ cười nói:

- Nước nhà mới trải qua cơn biến loạn cần cho sĩ tốt nghỉ ngơi. Nhà Đại Tổng hiện Thái hậu đang cầm quyền, trọng dụng Tư Mã Quan sửa sang việc triều chính không có chỗ nào sơ hở. Chúng ta không nên khởi binh Nam chinh lúc này. Hiền đệ ơi! Hiền đệ xuống Nam Kinh rồi nên luôn luôn để tâm đến việc thôn tính Nam triều. Bên ta chờ khi nào Tổng triều xảy ra cuộc nội biến là lập tức ra quân. Họ ở trong thời kì nội bộ vững vàng mà Liêu quốc ta cử binh đi xâm lược sẽ phải tổn nhiều lực lượng mà thu lượm được ít hiệu quả.

Kiều Phong đáp:

- Vâng! Như thế là phải.

Hồng Cơ nói:

- Có điều ta phải theo dõi việc chính trị Nam triều có thực sự chính đốn, cùng là trăm họ có một lòng qui phục triều đình họ hay không?

Kiều Phong nói:

- Thần xin bệ hạ chỉ thị đường lối cho.

Hồng Cơ cười ha hả nói:

- Đường lối xưa nay vẫn thế, cứ việc xuất vàng bạc châu báu cho nhiều để mua lòng những kẻ gian tế làm nội công cho mình. Người phương Nam thiếu gì kẻ tham tài, hèn hạ, vô liêm sỉ. Hiền đệ ra lệnh cho Nam Viện Khu Mật Sứ đừng tiếc tiền của, phải vung nhiều ra để mua chuộc bọn này.

Kiều Phong vâng lệnh cáo từ lui ra, trong lòng rất là phiền não, vì ông là một hảo hán hiên ngang trước nay chỉ kết giao cùng những bậc anh hùng hào kiệt. Trên chốn giang hồ, ông từng thấy những vụ hãm hại ngấm ngầm, lén lút hạ độc thủ, hoặc mưu thần chước quỷ chẳng thiếu thứ gì, dù là việc giết người phóng hỏa, cũng chưa từng đem tiền bạc ra thuê ai bao giờ. Huống chi ông tuy là người nước Liêu nhưng được nuôi dưỡng ở Trung Nguyên từ ngày còn thơ ấu cho đến lúc trưởng thành. Thế mà Gia Luật Hồng Cơ giao phó cho ông việc trừ diệt Tống triều, tất nhiên ông rất đổi phiền lòng.

Kiều Phong nghĩ thầm: "Ca ca ta phân cho ta làm chức Nam Viện Đại Vương là người rất có thành ý, nếu ta từ quan ngay thì không khỏi cô phụ tấm thịnh tình của người và có thể sút mẻ đến nghĩa anh em. Âu là ta hãy xuống Nam Kinh nhận chức trong vòng năm, bảy tháng hay một năm rồi xin cáo là xong. Bây giờ nếu ca ca ta không chuẩn cho ta từ chức, ta sẽ treo ấn bỏ quan rồi chuồn đi thì ca ca cũng phải đành chịu chứ làm gì được."

Chủ ý đã định, Kiều Phong thống lãnh thuộc hạ đem cả A Tử xuống Nam Kinh.

Thời bấy giờ Nam Kinh của nước Đại Liêu tức là Bắc Kinh ngày nay, hồi đó còn gọi là Yên Kinh hay U Đô (kinh đô Châu U).

Nguyên về triều nhà Tấn, Trạch Kính Đường làm Hoàng đế, nước Liêu hết sức giúp đỡ, Trạch Kính Đường liền cắt mười sáu châu đất Yên Vân để đền đáp.

Mười sáu châu hồi đó là địa hạt: A Châu, Thuận Châu, Đàn Châu, Trác Châu, Dịch Châu, Kế Châu, Bình Châu, Thước Châu, Doãn Châu v. v. và toàn là những khu vực trọng yếu về phía Bắc Kỳ Châu. Sau khi mười sáu châu này được cắt cho nước Liêu rồi, ba triều đại Tấn, Tống, Chu đã phải nhiều phen chinh phạt, mà thủy chung vẫn không lấy lại được.

Địa thế mười sáu châu Yên Vân này rất thuận lợi cho nước Liêu đóng quân. Mỗi lần nước này có cuộc động binh lại xua quân qua một cánh đồng bát ngát, Đại Tống không có địa thế hiểm yếu để phòng thủ. Hai nước Tống, Liêu thường xảy ra cuộc giao binh đến hơn năm trăm năm mà Tống triều chưa được phen nào thắng trận, cố nhiên không phải kém về lực lượng mà tại Liêu quốc ở trên cao đánh xuống kiểm chế được chiến trận và chiếm được tiện nghi nhiều hơn.

Kiều Phong vào thành rồi, thấy Nam kinh phố xá rộng rãi bá tính Nam triều qua lại rất đông. Bên tai ông toàn nghe tiếng nói Trung Nguyên, chẳng khác gì mình đã vào Trung Nguyên vậy. Về phần phân hoa đô hội, nơi đây hơn thượng kinh rất nhiều.

Kiều Phong cùng A Tử thấy phố xá phân thịnh rất lấy làm vui thích, hôm sau hai người dùng xe nhẹ đi dong chơi phố phường. Thành Yên Kinh rộng ba mươi sáu dặm vuông chia làm tám cửa. Mặt Đông có cửa An Đông và cửa Nghinh Xuân. Mặt Nam có cửa Khai Dương và Đan Phụng. Mặt Tây là cửa Hiền Tây và Thanh Tấn. Mặt Bắc là cửa Thôn đại và củng Thần. Tên hai cửa mặt Bắc có ngụ ý thân phục phương Bắc, tuân theo thánh chỉ của Hoàng đế Bắc quốc.

Vương phủ Nam Viện Đại Vương ở về mé Tây Nam trong nội thành. Tiêu Phong và A Tử đi chơi được nửa ngày thấy chợ búa, phố xá, chùa chiền rất là trù mật, không phải đi coi một lúc mà hết được.

Kiều Phong đã làm Nam Viện Đại Vương, không phải quản hạt mười sáu châu Yên Vân mà thôi, đến cả một giải phủ Đại Đồng thuộc đạo Tây Kinh và phủ Đại Định thuộc đạo Trung Kinh cũng phải tuân theo lệnh ông. Vì oai quyền quá lớn, ông không thể ở trong doanh trại lụp xụp được đành dọn vào vương phủ.

Kiều Phong trông coi được mấy ngày cảm thấy đầu óc tối tăm, không được phóng khoáng như ở chốn giang hồ, nên rất lầy lăm khó chịu. Ông thấy Nam Viện Khu Mật Sứ Gia Luật Mạc Ca rất tinh minh mẫn cán, thành thuộc về chính trị, liền giao hết cho y.

Làm quan to kể ra cũng có chỗ hay là trong vương phủ không thiếu gì đồ quý trọng cùng dược liệu hiếm có. A Tử tha hồ mà ăn cao hồ cốt cùng mật gấu, nàng dùng như cơm bữa. Nội thương của nàng mỗi ngày một đỡ. Sang đến mùa đông, nàng đã đi lại được và cử động tự do. Trước hết nàng đi chơi trong nội thành Yên kinh, sau nàng ra chơi cả ngoài thành trong phạm vi mười dặm.

Một hôm trời vừa tạnh mưa tuyết, A Tử mặc áo cừu vào điện Tuyên Giáo của Kiều Phong nói:

- Tở phu ơ! Tiểu Muội ở mãi trong thành buồn quá, tở phu đưa em đi săn.

Kiều Phong ở trong cung điện lâu ngày cũng phát ngán, nghe A Tử nói vậy thì cả mừng, liền sai thuộc hạ sắp ngựa đi săn. Ông không thích lối săn đem nhiều người đi để bao vây dã thú mà chỉ dẫn mấy tên tùy tùng để phục dịch cho A Tử. Ông lại e làm kinh động đến dân gian, nên chỉ mặc bộ áo da dê như quân sĩ, rồi đeo cung dắt tên cưỡi tuấn mã cùng A Tử ra cửa Cung Thần đi về phía Bắc.

Đoàn người ra khỏi cửa Cung thần hơn mười dặm, chỉ săn được mấy con thỏ nhỏ.

Kiều Phong nói:

- Chúng ta thử qua mặt Nam coi.

Nói xong bắt ngựa rẽ ra ngã Tây rồi quay xuống phía Nam. Lại đi được hai mươi dặm thì gặp được một con hươu sao chạy xéo qua mặt.

A Tử liền nhắc lấy cung của tên tùy tùng, lắp tên toan bắn. Ngờ đâu cánh tay nàng còn yếu quá không dương cung nổi.

Kiều Phong tay trái quàng sau lưng A Tử nắm lấy cây cung, tay phải kéo dây cung rồi buông tay ra đánh tách một tiếng, mũi tên vừa bay ra, con hươu sao đã ngã lăn xuống đất. Bọn tùy tùng hoan hô rầm lên.

Kiều Phong buông tay A Tử tùm tùm cười, bỗng thấy mắt nàng ngấn lệ chạy quanh thì lấy làm kỳ hỏi:

- Sao vậy? Cô không muốn ta giúp cô bắn dã thú ư?

A Tử nghe Kiều Phong hỏi nước mắt tràn xuống, nàng nói:

- Tiểu Muội... Tiểu Muội thành người vô dụng mất rồi, dương cái cung tầm thường còn không nổi thì làm được cái gì?

Kiều Phong an ủi nàng:

- Cô đừng nóng nảy, khí lực sẽ dần hồi phục. Nếu sau này không khôi phục lại được nguyên khí thì tôi sẽ rèn luyện phép tập nội công cho, nhất định khí lực sẽ tăng gia.

A Tử đang khóc phá lên cười hỏi: "Tỷ phu nói thật không? Có nhất quyết rèn tiểu Muội tập nội công không?"

Kiều Phong đáp:

- Cô hãy yên lòng! Ta nhất định dạy cho cô.

Đang lúc nói chuyện, bỗng nghe mé Nam có tiếng vó ngựa dồn dập. Kiều Phong nhìn ra thì thấy một đại đội nhân mã đang rong ruổi trên mặt đất đầy tuyết đọng. Ông nhìn phía trước bọn này không thấy cờ hiệu chi hết. Họ toàn là quan binh nước Liêu, chúng đang ca hát vang lừng vui nhộn. Phía sau bọn quan binh có nhiều người bị bắt cột vào khấu đuôi ngựa, tựa hồ đi trận mạc đắc thắng trở về.

Kiều Phong tự hỏi:

- Bên ta có đánh nhau với ai đâu? Vậy chắc đã xảy ra cuộc giao phong ở đâu trở về?

Ông thấy đội quan lính rẽ ra ngã Đông rồi đi vào thành Nam Kinh, liền quay lại bảo một tên tùy tùng:

- Người lại hỏi bọn kia xem chúng đi đâu về?

Tên tùy tùng đáp:

- Vâng!

Rồi nói tiếp:

- Đây là bọn anh em thuộc hạ đi kiếm lương về. Nói xong gã phóng ngựa chạy tới chỗ bọn quan binh.

Chạy gần đến nơi, gã lớn tiếng nói mấy câu.

Bọn quan binh nghe Nam Viện Đại Vương ở đây liền hoan hô âm ỉ, rồi nhất tề nhảy xuống ngựa tay cầm dây cương dắt ngựa rảo bước đến trước Kiều Phong cúi đầu thi lễ và hô to:

- Đại Vương thiên tuế!

Kiều Phong giơ tay lên nói:

- Thôi, các người đứng dậy đi! Ông thấy đội quan binh ước chừng dư tám trăm người, trên lưng ngựa chắt đầy vải lụa cùng đồ vật và số người bị bắt cũng đến dư tám trăm, phần đông là con gái ít tuổi và một số trai tráng. Họ đều mặc y phục người Tống, ai nấy khóc lóc kêu gào, vẻ mặt cực kỳ buồn thảm. Gã đội trưởng nói:

- Bữa nay đến phiên đội binh của tiểu nhân đi kiếm lương thảo may nhờ phúc lớn của Đại Vương thu lượm được kết quả mỹ mãn.

Đoạn gã quay bảo binh sĩ:

- Các người lựa chọn lấy những cô gái xinh đẹp cùng những đồ vàng bạc quý giá để dâng Đại Vương xin Đại Vương thiên tuế thâu dụng.

Các quân sĩ dạ ran.

Chúng đưa hơn hai chục mỹ nữ đến trước ngựa Kiều Phong, và gói nhiều đồ trang sức vàng bạc, vải vóc vào trong một tấm vải gai. Bọn quan binh Khất Đan rất tôn kính những bậc anh hùng. Nếu Kiều Phong chịu thu dụng những con gái, lụa là cùng châu báu đi cướp về được thì chúng lấy làm vinh dự lắm.

Ngày trrước, Kiều Phong đến ngoài Ải Nhạn Môn Quan, chính bắt ông đã thấy bọn quan binh nhà Đại Tống hiếp đáp nhân dân Khất Đan, lần này ông lại thấy quân binh Khất Đan đi bắt con dân Đại Tống. Vẻ mặt những người bị bắt bữa nay cũng sầu khổ chẳng khác gì những người Khất Đan bị bắt ngày nọ.

Kiều Phong ở nước Liêu ít lâu, ông đã biết đại khái về chế độ quân binh trong nước. Nước Liêu đã không phát lương thảo cho quân đội mà cũng không trả tiền lương. Những thức nhu dụng của quan binh đều trông vào các đồ cướp được bên địch. Hàng ngày phái bộ đội qua các nước lân bang như Đại Tống, Tây Hà, Nữ chân, Cao Ly để cướp bắt dân lành. Công việc này họ gọi là "kiếm lương thảo" mà thực ra là hành động của quân cường đạo.

Quan binh triều Tống cũng đi "kiếm lương thảo" bên nước Liêu để báo thù. Vì thế mà nhân dân ở vùng biên giới hai nước cực kì khổ sở, lúc nào cũng nơm nớp lo sợ, sớm lo hôm, tối lo mai.

Kiều Phong trông thấy những hành động cực kì tàn nhẫn vô đạo này nên không muốn làm quan lâu bền. Ông chỉ muốn kéo dài thời gian để ven nghĩa với Gia Luật Hồng Cơ rồi cáo quan về ở ẩn. Chủ ý đã định như vậy, nên bất luận với những việc cơ binh trọng đại gì trong nước, ông cũng không phát biểu chủ trương chi hết. Bây giờ trước mắt ông xảy ra thảm trạng ông không khỏi đau thương.

Ông hỏi lại đội trưởng:

- Người đi kiếm lương thảo ở đâu về?

Đội trưởng kính cẩn đáp:

- Bẩm đại vương! Bọn tiểu nhân đi kiếm lương thảo ở ngoài địa hạt Trai Châu nhà Đại Tống. Từ khi đại vương về đây, thuộc hạ không dám lấy lương thảo trong phạm vi Châu quận nhà.

Kiều Phong nghĩ thầm:

- Nghe lời gã này, thì ra trước nay chúng vẫn cướp bóc của người Tống trong Châu quận này.

Kiều Phong quay lại dùng tiếng Hán hỏi một thiếu nữ điệu đến trước ngựa:

- Người ở đâu?

Thiếu nữ quỳ xuống khóc lóc đáp:

- Tiểu nữ người ở Trương Gia thôn, xin đại nhân mở lòng nhân đức tha cho tiểu nữ về nhà để được đoàn tụ cùng cha mẹ.

Kiều Phong lại ngẩng đầu trông sang bên, thì mấy trăm người bị bắt đều quỳ hết một lượt.

Trong đám này chỉ có một chàng thiếu niên vẫn hiên ngang đứng sững.

Trong số mấy trăm người vừa trai vừa gái bị bắt đều quỳ mọp dưới đất mà một thiếu niên dám hiên ngang đứng sững tỏ rõ thái độ quật cường của gã.

Kiều Phong thấy thiếu niên chừng mười sáu mười bảy tuổi mặt dài, cặp mắt loang loáng, tuyệt không có chút gì khiếp sợ, liền hỏi:

- Chú nhỏ kia! Nhà chú ở đâu?

Thiếu niên đáp:

- Tôi có việc cơ mật cần được bẩm đại vương.

Kiều Phong nói:

- Chú lại đây nói ta nghe!

Gã thiếu niên giơ hai tay bị cột bằng sợi dây thừng rất lớn lên nói:

- Xin đại vương dời ra xa bọn thuộc hạ, việc này không thể để người ngoài nghe thấy được.

Kiều Phong động tính hiếu kỳ, tự hỏi:

- Thằng nhỏ này đã biết gì mà bảo là có việc cơ mật? Gã ở dưới Nam lên hoặc gã có điều chi báo cáo quân tình nhà Đại Tổng? Nhưng ông lại nghĩ rằng: "Gã đã là người Đại Tổng mà đến báo cáo việc cơ mật trong nước cùng người Khất Đan thì cũng chỉ là một tên Hán gian hèn hạ, đáng khinh. Dù sao gã đã bảo có việc cơ mật trọng đại, âu là ta cũng thử nghe coi cũng chẳng hề chi."

Nghĩ vậy Kiều Phong tung ngựa chạy ra xa mười mấy trượng vẫy tay bảo:

- Chú theo ta lại đây!

Thiếu niên chạy lại giơ hai tay lên nói:

- Xin đại vương hãy cắt dây trói cho tôi đã, tôi sẽ lấy một vật trong bọc để trình đại vương.

Kiều Phong rút đơn đao ở sau lưng ra.

Soạt một tiếng, lưỡi dao bổ xuống, đường đao trông như để bổ dọc gã thiếu niên, nhưng rất đúng vị trí lưỡi dao chỉ chặt đứt dây trói mà không động chạm gì đến tay gã.

Thiếu niên giựt mình chú ý nhìn Kiều Phong hồi lâu.

Kiều Phong tùm tùm cười tra đao vào vỏ rồi hỏi:

- Nào! Chú có gì đâu đưa ta coi.

Thiếu niên thò tay vào bọc móc ra một vật cầm trong tay nói:

- Đại vương coi đây sẽ rõ.

Nói xong chạy lại trước ngựa Kiều Phong.

Kiều Phong vừa giơ tay ra đón lấy vừa để mắt trông thì thấy đồ vật cầm trong tay thiếu niên cựa quậy, ông rất lấy làm lạ bảo:

- Chú ruồi bàn tay ra cho ta coi.

Rồi không đón lấy nữa.

Thiếu niên biết âm mưu mình đã bại lộ, sắc mặt tái mét.

Đột nhiên gã cầm vật trong tay liệng vào mặt Kiều Phong.

Kiều Phong vung roi ngựa lên hất vật đó xuống đất.

Ông chú ý nhìn thì té ra là một con rắn nhỏ xíu đen sì.

Ông nhíu cặp lông mày rồi không để ý gì đến nữa, chỉ nghĩ thầm:

- Thằng nhỏ này tinh nghịch thật. Dám bắt rắn đem cho mình chơi chắc?

Ông lại để ý nhìn con rắn rớt xuống đất, nó lập tức nhảy lên há miệng cắn vào đùi ông.

Kiều Phong không ngờ đến con rắn nhỏ xíu này lại tung bay lên được, bất giác giật mình đánh thót một cái, rút chân về.

Con rắn cắn hụt ông, liền đớp ngay vào chân trước con ngựa ông đang cưỡi.

Ngựa bị rắn cắn mình mềm nhũn ra, ngã vật xuống đất.

Kiều Phong đang ngồi trên ngựa nhảy xuống kịp.

Ông thấy con ngựa không hí lên được một tiếng chỉ giãy giụa mấy cái rồi chết ngoẻo.

Thiếu niên xông vào phía trước nhặt lấy con rắn nhỏ trên mình ngựa ra rồi liệng vào người Kiều Phong.

Kiều Phong thấy con rắn nhỏ này nọc độc ghê gớm.

Còn đang lơ lửng trên không, nó đã lè lưỡi lắc lư cái đầu nhảy vào mình, ông không dám chần chừ, vận nội kinh vào roi ngựa quất mạnh một cái hất ra xa.

Con rắn bị roi quất mà nó vẫn chưa chết, nó tung bay ra xa ngoài mây một trượng rơi xuống đồng tuyết, quần quai một chút rồi quay đi mất hút.

Kiều Phong tuy đã trải qua nhiều phen nguy hiểm bất ngờ, thế mà nghĩ đến lần này ông không khỏi ớn da gà.

Trâu ngựa là những súc vật to lớn, khi mắc bệnh người ta phải dùng liều thuốc hàng nửa cân hay một cân trở lên mới thâu bệnh, chứ không phải chỉ mấy đồng cân hay mấy lạng là đủ như trị bệnh cho người.

Cứ suy đó mà ra thì đủ biết rằng muốn dùng chất độc để đánh chết trâu ngựa, số lượng cũng phải nhiều hơn mới có công hiệu.

Con rắn nhỏ xíu này chỉ đớp một cái mà làm chết được ngựa, thì nọc độc của nó mãnh liệt biết đến đâu mà kể?

Gã thiếu niên đã cầm rắn trong tay được để liệng vào Kiêu Phong thì cũng phải là một nhân vật rất lợi hại về cách dùng độc, trị độc.

Kiều Phong từng làm Bang chá Cái Bang.

Những bạn bè trong Bang trị độc kể có đến hàng ngàn hàng vạn.

Chúc Tư Không cũng là một tay giỏi về nghề này, nhưng chưa có gì đáng gọi là kỳ lạ.

Đến con rắn đen sì nhỏ xíu này mới thật là hạn hữu.

Những nhà trị rắn độc ở Cái Bang đều là những người đứng tuổi hoặc người già, trải qua bao lâu năm kinh nghiệm mới lành nghề.

Gã thiếu niên này mới mười sáu mười bảy tuổi mà đã có một bản lãnh tinh vi đến thế thì thật là trên đời này hiếm có.

Kiều Phong nghĩ lại bấy nhiêu điều rồi lẩm bẩm: "Nếu mình không có tâm linh mau lẹ, lại đưa tay ra đón lấy thì uổng mạng rồi còn gì? "

Quan binh Khất Đan thấy con ngựa của Kiêu Đại Vương ngã ra chết, tới tấp chạy lại.

Kiều Phong xua tay nói:

- Các người đừng lại đây!

Quan binh nghe ông ra lệnh đều dừng bước.

Kiều Phong nhìn xuống con ngựa bạch nằm chết trong đống tuyết bây giờ toàn thân biến ra sắc đen, chẳng khác gì một con hắc mã thì trong lòng kinh hãi vô cùng.

Ông lẩm nhẩm gật đầu, nói:

- Giỏi lắm! Giỏi lắm! Tên chú là gì? Cớ sao lại đến nhằm ta hạ độc thủ?

Thiếu niên mím chặt môi không trả lời.

Kiều Phong nói:

- Người cứ nói đi ta sẽ tha mạng cho?

Thiếu niên nói:

- Ta đến báo thù cho cha mẹ ta không xong, còn nói gì được?

Kiều Phong hỏi:

- Cha mẹ chú là ai? Chẳng lẽ ta giết chết cha mẹ chú ư?

Thiếu niên tiến lên hai bước, giơ tay trở vào mặt Kiều Phong vẻ mặt cực kỳ căm phẫn nói:

- Kiều Phong kia! Mi đã giết hại bá phụ lại giết luôn cả gia gia cùng má má ta. Ta căm hận không ăn tươi nuốt sống mi được và xé xác mi ra làm muôn mảnh.

Kiều Phong nghe gã nói đến tên của mình là Kiều Phong lại biểu mình giết hại bá phụ cùng song thân gã thì biết ngay chắc là ngày trước mình đã gây thù oán ở Trung Nguyên.

Ông hỏi:

- Bá phụ và song thân chú là ai?

Thiếu niên đáp:

- Ta không muốn sống nữa nên ta bảo cho người biết làm trai họ Du ở Tụ Hiền Trang chúng ta không phải là phường tham sanh úy tử.

Kiều Phong nghe nói đến họ Du ở Tụ Hiền Trang liền nói:

- Ủa! Người là con cháu song hùng họ Du. Vậy hiền tôn là Du Câu hay Du Nhị Gia rồi.

Ngừng một lát ông nói tiếp:

- Ngày đó ta ở Quý trang bị quân hùng Trung Nguyên vây đánh và bức bách ta phải ứng chiến. Đó là việc bất đắc dĩ, lệnh tôn cùng lệnh bá phủ đều tự vẫn chết đấy chứ!

Tới đây ông lắc đầu nói tiếp:

- Hỡi ôi! Dù người tự vẫn hay người bị giết cũng chẳng khác gì nhau, vì ngày đó ta cướp mất binh khí của bá phủ cùng gia gia chú đến nỗi các người phải tự vẫn. Chú em ơi! Tên chú là gì?

Thiếu niên đứng phưỡn ngực ra đáp:

- Ta là Du Thản Chi. Ta không cần người hạ sát, ta học lối bá phủ cùng gia gia ta.

Nói xong gã thò tay vào ống bút tất rút ra một lưỡi đoản đao rồi cầm đao đâm ngực.

Kiều Phong vội lấy roi ngựa vung ra quất lấy lưỡi đoản đao kéo về.

Du Thản Chi cả giận nói:

- Ta muốn tự vẫn, người cũng không cho ư? Quân Liêu tội ác ngập đầu kia! Mi thật lòng lang dạ thú!

Lúc này A Tử đã tung ngựa đến bên Kiêu Phong quát lên:

- Thằng quỷ con chưa ráo máu đầu kia! Sao dám mở miệng mắng người? Mi muốn chết phải không? Ha! Ha! Muốn chết cũng không dễ đâu!

Du Thản Chi Đột nhiên thấy một vị tiểu cô nương kiêu diễm, gã đứng ngây người ra mà nhìn không nói nên lời.

A Tử nói:

- Tỷ phu ơi! Thằng lỏi này hiểm độc gớm lắm. Gã toan dùng rắn độc để hại tỷ phu. Bây giờ tiểu Muội cũng dùng rắn độc để cắn cho y biết mùi.

Nàng là môn đệ phái Tinh Tú, về môn tà độc thì hiện nay không đâu bằng phái này.

Kiều Phong quay lại bảo tên đội trưởng:

- Bữa nay đi kiếm lương được những thứ gì của người Tống ta cho các người tất, nghe chưa!

Đội trưởng mừng quá đáp:

- Đại Vương có lòng thương thuộc hạ xin đa tạ.

Kiều Phong nói:

- Những quân binh bắt được người Tống đem về cho ta thì sẽ về Vương phủ để lãnh thưởng.

Bọn quan binh mừng rỡ vô cùng đồng thanh nói:

- Bọn tiểu nhân xin thành tâm dâng Đại Vương hết đầu dám mong lãnh thưởng.

Kiều Phong nói:

- Các người để những kẻ bị bắt lại đây rồi đưa nhau về thành trước đi, và nhớ đến lãnh... thưởng. Đám quân binh cúi đầu tạ ơn.

Gã đội trưởng nói:

- Bữa nay không được nhiều dã thú, Đại Vương bắt lấy đám Tống chur này làm "bia thịt." Trước kia Sở Vương ưa món đó lắm. Có điều đáng tiếc là món hôm nay bọn tiểu nhân bắt được phân nhiều đàn bà. Lần sau sẽ bắt những hạng trai tráng nhiều hơn về để Đại Vương dùng làm bia thịt.

Nói xong thi lễ, kéo quân về.

Câu chúng vừa nói: "Bắt đám lợn Tống làm bia thịt" vừa lọt tai Kiêu Phong, khiến ông rùng mình. Trước mắt ông hiện ra cảnh tượng thê thảm. Sở Vương ngày trước từng bắt người Tống làm "bia thịt" khủng khiếp vô nhân đạo biết chừng nào!

Hàng trăm người Tống chẳng khác gì loài dã thú hoặc ngòi trên đồng tuyết kêu gào hoặc chạy trốn. Những bậc quý nhân Khất Đan cười ha hả dương cung lấp tên để bắn chết chơi. Còn người nào chạy được xa rồi thì người Khất đan reo hò đuổi theo tựa như cuộc săn đuổi chồn thỏ vậy. Rút cuộc đều bị bắn chết hết. Các trò bắn người này họ gọi là bia thịt. Cảnh tượng thảm khốc này không chỉ một lần mà thôi, người Khất đan coi những vụ đó là thường, họ bàn tán đến luôn, tựa hồ câu chuyện bình thường không có chi lạ.

Kiều Phong đưa mắt nhìn những người bị bắt thì thấy sắc mặt của người nào cũng tái mét, run cầm cập trước ngọn gió heo lạnh buốt.

Trong bọn dân miền biên giới này có nhiều người hiểu tiếng Khất Đan từng nghe đến chuyện bia thịt lại càng khủng khiếp.

Kiều Phong thở dài sườn sượt, ngó về phía nam rừng núi trùng điệp, bỗng nhớ lại: "Nếu không có người phát giác ra thân thế mình thì đến ngày nay ta vẫn tưởng mình là người nhà Đại Tổng. Ta với bọn người đó cùng nói một thứ tiếng cùng ăn một thứ cơm, có khác chỗ nào đâu? Làm sao đã là người cả lại còn phân chia làm người Khất Đan, người Đại Tổng, rồi người Nữ Chân, người Cao Ly... Bọn người bên này sang bờ cõi nước kia để kiếm lương rồi bọn người kia lại qua đất bên này để giết người đốt nhà? Người này mắng người kia là "Liêu cầu" người kia lại mắng người này là "Tổng chư."

Trong một lúc không biết bao nhiêu là sóng tư tưởng cuộn cuộn tràn ngập đầu óc ông.

A Tử vẫn nhìn chăm chặp vào Du Thản Chi đang tính toán xem hành hạ gã cách nào dùng để gã chết ngay tức khắc. Nàng lẩm bẩm:

- Mấy bữa nay mình đang buồn đây. Tuy bắt được tên này về nhà bằng bắt được con hươu con hoẵng chơi cho thích?

Rồi nàng reo thắm:

- À phải rồi! Ta hãy đem thử uy lực chiếc Bích Ngọc Vương Đình xem thế nào cũng hay! Trước hết ta bắt mấy con rắn độc cho cắn tay phải gã chờ cho chất độc chạy vào trái tim rồi hãy chém tay gã đi. Đoạn lại cho rắn cắn tay trái và cũng làm theo cách đó có thể tiêu khiển cho mình được bốn năm ngày.

Kiều Phong thấy lũ quan binh nước Liêu đi xa rồi không còn ai nữa liền bảo đám nạn nhân:

- Hôm nay ta tha các người về, vậy các người chạy ngay đi!

Bọn người bị bắt vẫn tưởng Kiêu Phong tha cho họ chạy đi rồi lại bắn bia thịt như những lần trước, thành ra họ vẫn thất vọng ngồi yên.

Kiều Phong lại giục:

- Các người về rồi nên rời xa biên giới để khỏi bị chúng đi càn quét về. Ta có cứu các người cũng chỉ được một lần mà thôi, chứ không được lần thứ hai đâu.

Bây giờ bọn nạn nhân mới tin là Kiêu Phong nói thật reo hò mừng rỡ quỳ mọp cả xuống đập đầu lạy, đồng thanh nói:

- Ôn đức Đại Vương ơn nặng tày non. Bọn tiểu nhân trở về nhà sẽ cầu trời khẩn phạt cho Đại Vương được sống lâu hưởng phúc.

Nên biết rằng bọn dân Tống bị người Liêu càn quét bắt về rồi trừ khi là nhà đại phú có vàng bạc đem đến chuộc về thì không kể còn ngoài ra bị chết trên đất Liêu, thảm cảnh xương trắng què người đã diễn ra nhiều lần.

Luôn mấy năm Tống cùng Liêu đánh nhau liên miên nên người giàu có đều di cư vào nội địa cả rồi. Bọn dân bị bắt này đều là hạng cùng khổ, làm gì có tiền bạc lụa là để đem chuộc. Họ biết rằng thân phận họ không bằng trâu ngựa, nay được Kiều Phong buông tha cho họ trở về với gia đình thì nỗi vui mừng biết lấy chi cân?

Kiều Phong nhìn thấy bọn nạn nhân vui mừng dất giúm nhau đi về phía nam, nghĩ thầm:

- Người Khất Đan mình bắt họ về đây, rồi lại tha họ khiến bọn họ phải nhọc nhằn khiếp sợ một phen thì làm gì còn có ơn đức với ai.

Ông thấy bọn nạn nhân kéo nhau đi mỗi lúc một xa, chỉ còn mình gã Du Thản Chi vẫn phưỡn ngực đứng đó liền hỏi:

- Sao chú không chạy đi? Bây giờ chú về Trung Nguyên đã có lộ phí chưa?

Nói xong ông thò tay vào bọc toan lấy tiền bạc cho gã nhưng bên mình lại không đem theo đồng tiền nào. Lúc móc túi định lấy tiền tiện tay ông móc cái gói nhỏ bằng giấy dầu ra, ông bỗng chua xót trong lòng thấy gói giấy dầu này bọc cuốn Dịch Cân Kinh bằng tiếng Phạn.

Nguyên ngày trước A Châu vào chùa Thiếu Lâm lấy cắp được pho sách này, nàng bắt buộc ông phải nhận lấy cất đi. Nay người mất mà kinh còn, trách nào trông thấy di vật ông chẳng đau thương?

Kiều Phong lại cất gói nhỏ vào bọc buồn rầu nói:

- Bữa nay ta đi săn không mang tiền theo. Nếu chú không có tiền xài đi theo ta về thành mà lấy.

Cặp mắt Du Thản Chi giận như muốn tóe lửa, lớn tiếng quát:

- Gã họ Kiều kia! Mi muốn giết thì giết, muốn mổ thì mổ, hà tất còn dùng nguy kế để trêu chọc và làm nhục ta. Họ Du này nghèo khổ chết thôi, chứ không thèm nhận một đồng một chữ của mi.

Kiều Phong cho gã nói thế là phải. Mình là kẻ thù giết cha gã mỗi thù không đội trời chung, dù nói lảm cũng vô ích, liền bảo:

- Ta không giết chú. Chú muốn báo thù thì lúc nào muốn đến tìm ta cũng được.

A Tử vội nói:

- Tỷ phụ ơi! Không thể tha gã được! Thằng lỏi này độc ác lắm, gã có báo thù cũng không dùng võ công đàng hoàng, mà chỉ dùng thuốc độc hoặc rắn độc. Vô luận là thủ đoạn hèn mạt nào gã cũng dám làm, khiến cho mình biết đâu mà đề phòng. Đã nhờ cớ phải nhờ tận gốc mới khỏi lo về sau.

Kiều Phong lắc đầu nói:

- Bước đường giang hồ chỗ nào cũng đầy gai chông nguy hiểm, mình đều bước qua cả rồi. Xem chừng gã thiếu niên này không hạ nổi ta đâu. Ngày trước vì ta nói khích mà bá phụ cùng thân phụ gã tự vẫn chết! Đó cũng là chuyện vô tình. Nhưng món nợ máu đó ta hãy còn chịu đó chưa trả, có lý nào lại giết cả con cháu họ Du nữa.

Du Thản Chi nghe Kiều Phong muốn tha mình mà vị tiểu cô nương cứ khuyên y giết mình. Tuy chàng cũng muốn đi luôn để khỏi sợ Kiều Phong biến đổi lòng dạ. Nhưng mình chạy đi ngay thì làm hại đến uy danh của phụ thân mình. Gã miễn cưỡng tỏ vẻ gan dạ lạnh lùng đứng nhìn hai người.

Kiều Phong nói:

- A Tử! Chúng ta về thôi. Bữa nay chả còn gì mà săn bắn nữa.

A Tử bĩu môi nói:

- Tiểu Muội đã nghĩ cách an bài gã kia đâu vào đấy rồi mà tỷ phụ cứ đòi tha gã. Thế rồi tiểu Muội về thành lấy gì mà chơi?

Nói vậy thì nói chứ nàng không dám trái ý Kiều Phong, bắt ngựa quay đầu cùng Kiều Phong dong cương về thành.

Đi được mấy trượng, nàng còn quay đầu lại bảo:

- Thằng lỏi kia! Mi về luyện lấy sáu chục năm võ công nữa rồi hãy tìm đến tử phụ ta để báo thù!

Nói xong nàng mỉm cười, gia roi cho ngựa chạy nhanh.

Du Thản Chi thấy bọn Kiều Phong đi về phía tây thủy chung vẫn không quay đầu lại mới biết là mình đã thoát chết. Gã lẩm bẩm một mình: "Tên gian tặc này, sao lại không giết ta? Chắc y coi ta chẳng vào đâu, không thèm giết ta cho bản tay. Nay y đã làm chức đại vương chi chi đó ở nước Liêu. Từ đây về sau việc báo thù của ta khó lắm rồi. Nhưng rồi cũng có ngày ta phải tìm đến chỗ y."

Gã cầm đầu vừa đi trên đất đầy tuyết phủ vừa tìm con rắn đen nhỏ xíu để bắt nó đem về. Gã đang tìm kiếm bỗng thấy trên bụi cỏ mé tả một gói nhỏ bọc giấy dầu chính là của Kiều Phong vừa đánh rớt.

Gã liền nhặt lên mở ra xem, thì ra là một cuốn sách. Gã giở luôn mấy trang, nhưng trang nào cũng chỉ thấy chi chít những chữ ngoằn ngoèo hoặc khuyên hoặc điểm. Gã chẳng hiểu gì hết.

Nguyên Kiều Phong nhìn thấy vật lạ nhớ đến người. Lúc ông dứt "Dịch cân Kinh" vào bọc, lòng dạ thần thờ, không bỏ kinh vào trong túi lại bỏ ra ngoài, rồi lúc ngựa chạy xóc nên giấy dầu rớt xuống bụi cỏ, mà ông không hay biết, nên Du Thản Chi bắt được.

Gã xem từ đầu đến cuối, mù mịt chẳng hiểu một chữ nào thì nghĩ thầm: "Đây chắc là chữ Khất Đan, cuốn sách này hẳn là vật rất hữu dụng của tên gian tặc. Ta không trả lại y, để y khổ sở cho bỏ ghét!"

Du Thản Chi nghĩ mình lấy được cuốn sách của Kiều Phong tất làm khó cho ông, gã cảm thấy có điều khoan khoái trong lòng vì gã cho là thế cũng gỡ gạc được tí chút trong việc báo thù cha gã.

Cố nhiên, mối thâm thù giết cha mẹ, sâu tấy biển cả, không phải vì cái việc con con đó mà Kiều tan, nhưng nó làm phiền cho kẻ thù phải rầy rà bực bội, cũng là hay rồi.

Gã gói cuốn sách lại trong tờ giấy dầu, cất kỹ vào trong túi áo lót mình rồi trông về phía nam mà đi.

Từ ngày còn nhỏ, Du Thản Chi đã theo phụ thân học võ, nhưng tư chất kém cỏi lại thân thể gày yếu nên sức lực cánh tay không sao mạnh lên được.

Bá phụ cùng phụ thân gã đều nổi tiếng anh hùng trong giới võ lâm ở Trung Nguyên, mà gã học võ ba năm chưa ăn thua gì, thật không xứng đáng là con cái nhà danh gia.

Du Thản Chi học võ cho đến ngày mười hai tuổi, phụ thân gã là Du Câu phát ngán, bàn cùng bá phụ gã:

- Không ngờ nhà họ Du ta lại sanh ra con mỗ một chẳng bõ để người ta cười cho thú ọc. Hơn nữa khi người ngoài nghe tiếng là con cháu Du Tị Song Hùng ở Tụ Hiền Trang, thì lúc ra tay họ sẽ dùng hết sức và chỉ một chiêu là y tất uổng mạng. Ấu là mình cho y học nghề văn để bảo toàn lấy mạng sống hay hơn.

Thế là từ năm mười hai tuổi, Du Thản Chi thôi không học võ nữa theo thầy đồ đọc sách. Song gã đọc sách cũng lại chểnh mảng vì gã còn để tâm nghĩ đến chuyện đâu đâu, Thản sự học hành luôn luôn bị gián đoạn.

Một hôm sư phụ nhắc lại cho Du Thản Chi câu nói của Đức Khổng Tử:

- Việc học có siêng năng và nhuyên cần thì mới tìm thấy sự hứng thú.

Gã nói:

- Ngài nói như vậy;nhưng đệ tử chưa hiểu là nói về môn gì. Gia gia dạy đệ tử tập quyền, đệ tử rất siêng năng và chuyên cần mà tuyệt chẳng thấy hứng thú chi hết.

Sư phụ gã tức mình nói:

- Đức Khổng Tử nói đó là một học thuyết của thánh hiền để dựng nghiệp lớn trên đời, chứ ngài nói đến cái nghề đánh quyền múa thương làm gì?

Du Thản Chi liền nói:

- Được lắm! Sư phụ bảo bá phụ cùng gia gia đệ tử đánh quyền múa thương là chẳng ra gì. Đệ tử phải đem chuyện này tố với gia gia.

Đại khái là gã chọc tức để thầy đồ tức mình phải bỏ đi.

Du Câu đã đánh y không biết bao nhiêu lần, song con người như gã càng đánh càng quật cường bướng bỉnh.

Du Câu thấy con hư cứng đầu khó dạy cũng chẳng biết làm thế nào được, chỉ thở dài rồi bỏ mặc gã muốn làm gì thì làm không nói đến nữa.

Vì thế nên Du Thản Chi đã mười bảy tuổi lại con nhà danh giá mà vẫn vẫn dốt võ nát; chỉ đi theo một người khách trong nhà đi học nghề bắt rắn, suốt ngày chạy lảng xãng trên núi hay dưới đồng.

Từ khi bá phụ cùng phụ thân gã tự vẫn chết, rồi mẫu thân cũng đập đầu vào cột tử tiết theo cha, thì gã lên đèn cơ khổ, du đàng khắp nơi. Trong tâm gã chỉ muốn đi tìm Kiều Phong để báo thù.

Hôm xảy ra cuộc đại chiến ở Tụ Hiền Trang, gã nấp ở sau nhà để xem đánh nhau nên gã đã nhớ rõ mặt ông.

Gã nghe nói ông là người Khất Đan, thế là cứ ngây ngô đi về hướng Bắc. Tuy gã chủ tâm đi báo thù mà rút cục trong bụng chẳng biết làm thế nào để báo thù.

Một hôm gã đang chạy lảng băng ở miền biên giới rồi gặp bọn kỵ binh Khất Đan đến bắt đi và tự nhiên gặp Kiều Phong. Ấu đó cũng là một chuyện khuôn thiên lừa lọc, không hẹn mà nên.

Gã được Kiều Phong tha rồi, vừa đi vừa nghĩ bụng: Hiện bây giờ mình chạy xa được chừng nào hay chừng nấy để khỏi bị quân Khất Đan bắt trở lại. Rồi mình sẽ đi bắt rắn độc tìm cách lén vào giường Kiều Phong, bỏ rắn vào chăn mền để nó cắn chết kẻ thù. Còn vị tiểu cô nương kia! Trời ơi! Sao mà người nàng đẹp thế!

Gã nhớ đến hình dung A Tử, bất giác luồng nhiệt huyết nổi lên bùng bùng.

Từ nhỏ đến giờ, năm nay gã mười bảy tuổi và đây là lần đầu tiên trong tâm gã nảy ra cảm giác quý quái này...

Gã nhớ đến bộ mặt xanh lợt nhưng thanh nhã mỹ miều của cô bé kia, trong lòng gã lại cảm thấy vui sướng vô cùng!

Du Thản Chi cảm đầu đi mau. Một loáng gã đã qua mặt bọn nạn nhân. Vì gã ở dưới nam nên không quen biết ai trong bọn này. Có người kêu gã kết bạn đồng hành nhưng gã cũng mặc, chỉ lủi thủi đi một mình.

Du Thản Chi đi được mười mấy dặm đường thì bụng đói như cào, nhìn đông ngó tây để kiểm xem có thứ gì ăn được không.

Nhưng ở giữa cánh đồng bát ngát ngoài cỏ khô cùng tuyết trắng, chẳng có thứ gì nữa.

Gã lẩm bẩm: "Giả tử mình là con trâu hay con dê có lẽ lại thú hơn" vì nó gặm cỏ uống tuyết cũng khoan khoái rồi. Hừ! Nhưng nếu mình làm con dê nhiều người ta giết gia gia, má má là hai con dê già để ăn thịt thì mình có báo thù không? Nhưng báo thù bằng cách nào? Mình lấy sừng húc kẻ đã giết cha mình ư? Cũng vô lý, người ta nuôi trâu nuôi dê là để ăn thịt, làm sao mình lại tính đến chuyện báo thù với chẳng báo thù?

Du Thản Chi vừa nghĩ vơ nghĩ vẩn, bỗng lại nghe thấy tiếng vó ngựa dồn dập.

Ba tên kỵ binh Khất Đan đang ruổi ngựa trên đất đầy tuyết phủ rậm rạp đi đến, chúng vừa thấy gã thì reo hò mừng rỡ.

Một tên quân Khất Đan vung cái thòng lọng ra chụp vào cổ gã rồi giật mạnh một cái.

Du Thản Chi thấy nghẹt cổ khó thở, vội giơ tay lên đằng ra.

Không ngờ tên quân Khất Đan huýt lên một tiếng còi rồi giật cương cho ngựa chạy nhanh.

Du Thản Chi chân đứng không vững, té lăn xuống đất rồi bị tên quân Khất Đan kéo tuột đi.

Du Thản Chi kêu lên được mấy tiếng thật to, nhưng rồi cổ họng bị rít chặt lại, không kêu được nữa.

Tên quân Khất Đan sợ cứ kéo như vậy sẽ làm chết Du Thản Chi liền dừng ngựa lại.

Du Thản Chi lóp ngóp bò dậy, vừa nói dây thòng lọng ra một chút thì tên quân Khất Đan lại giật mạnh một cái khiến cho gã lão đảo chúm về phía đằng trước hai bước suýt ngã vật xuống.

Ba tên quân Khất Đan thấy vậy lại cười ô. Rồi một tên lớn tiếng nói bí bô với Du Thản Chi mấy câu, nhưng gã không hiểu tiếng Khất Đan chỉ lắc đầu quày quay.

Tên quân Khất Đan lại quất ngựa chạy, lần này ngựa chạy nhanh hơn trước.

Du Thản Chi sợ nghẹt cổ họng không thở được phải hấp tấp chạy theo.

Ba tên kỵ binh Khất Đan trông về hướng tây mà đi. Tuy chúng không cho ngựa phóng nước đại, nhưng so với người đi chân cũng nhanh hơn nhiều.

Du Thản Chi muốn giữ cho khỏi té nhào cứ phải chạy gần. Gã thấy ba tên kỵ binh nhắm về phía Kiều Phong cho ngựa chạy, thì không khỏi hoảng hồn rửa thắm: "Thằng cha Kiều Phong này miệng thơn thớt da ót ngâm. Y bảo tha mình rồi lại cho quân đuổi theo bắt lại. Phen này bị y bắt nữa chắc khó lòng thoát chết!"

Từ ngày Du Thản Chi lìa cửa lìa nhà đi về phương Bắc, lúc nào cũng nghĩ đến việc báo thù, chứ có biết trời cao đất rộng là gì.

Gã gặp Kiều Phong một cách đột ngột, cảnh cha mẹ gã bị thảm tử hiển hiện ra trước mắt, máu nóng gã sôi lên sùng sục. Gã tưởng liệng rắn độc ra cắn chết được kẻ thù ngay. Song gã liệng không trúng thế là bao nhiêu chí khí lại tiêu tan. Gã tưởng thoát chết là may ngờ đâu lại bị quân Khất Đan bắt trở lại.

Lần trước bọn Khất Đan đi kiếm lương bắt được gã cho gã đi theo bọn đàn bà con gái. Dĩ nhiên bọn này đi thông thả thôi, nên gã theo không khó nhọc gì. Chỉ có lúc gã bị bắt, gã bị đánh một sống đao vào sau lưng là hơi đau ê ẩm mà thôi.

Lần này gã bị bắt khác hẳn lần trước, gã đã bị ngựa kéo xềnh xệch một lúc, bây giờ lại phải gần theo kịp ngựa cho khỏi ngã lăn ra. Gã vừa chạy vừa thở hồng hộc trông rất thiếu nảo.

Mặt đường đầy tuyết rất trơn. Du Thản Chi chỉ chạy được vài chục bước lại trượt chân té nhào xuống. Mỗi lần té là đây thòng lọng lại xiết chặt sau cổ đến trầy da chảy máu.

Tên kỵ binh Khất Đan vẫn cho ngựa chạy đều đều, không dừng lại lúc nào, và cũng chẳng thèm để ý đến gã sống hay gã chết nữa, cứ thế kéo gã vào thành Nam Kinh. Lúc vào thành Du Thản Chi mình đầy những máu, trông không còn ra hình người nữa. Gã chỉ mong được chóng chết cho khỏi đau đớn.

Vào thành rồi, ba tên kỵ binh Khất Đan còn cho ngựa chạy mấy dặm đường nữa mới kéo gã đến một tòa cung điện. Du Thản Chi thấy đường lót đá tảng màu xanh, cổng cao cột lớn chẳng biết đó là cung điện nào.

Dừng lại trong thời gian chùng uống cạn tuần trà, tên quân Khất Đan lại kéo Du Thản Chi đến một khu sân rộng rồi đột nhiên huýt lên một tiếng sáo, thích cặp giò vào sườn ngựa phóng rất

nhanh. Du Thản Chi không ngờ tên quân phóng ngựa một cách đột ngột chỉ chạy được ba bước rồi té nhào.

Tên kỵ binh Khất Đan miệng huýt sáo liên hồi, kéo Du Thản Chi chuyển qua ba khúc quanh trong sân. Vó ngựa chạy mỗi lúc một nhanh hơn. Mười mấy tên quan binh đứng ngoài xem, reo hò trợ oai. Du Thản Chi nghĩ thầm: à ra bọn chúng lôi ta cách này đến chết đây.

Từ đầu cho đến chân tay gã va vào đá xanh lát dưới đất khiến gã đau đớn khắp mình mẩy. Bọn quan binh Khất Đan đang cười rộ, đột nhiên nổi lên một giọng cười trong trẻo của một thiếu nữ.

Du Thản Chi giữa lúc hôn mê vắng tiếng cô gái vừa cười vừa nói:

- Ha ha! Cái điều giấy bằng người này, e rằng khó lòng thả lên được.

Du Thản Chi tự hỏi: Điều giấy người là ai vậy? Gã còn đang nghĩ ngợi, bỗng thấy sau cổ bị rít chặt lại rồi người gã tung lên trên không.

Nguyên tên kỵ mã Khất Đan phóng ngựa cho chạy thật nhanh, lôi gã tung bay lên tựa như cái điều giấy để làm trò chơi.

Du Thản Chi người tung bay vì ngựa chạy nhanh, cổ gã bị xiết chặt đau điếng người, không còn biết gì nữa. Mồm miệng và lỗ mũi gã bị gió tràn vào đầy rất khó thở.

Bỗng nghe tiếng cô gái vỗ tay cười:

- Hay quá! Hay quá! Quả nhiên chẳng khác gì thả điều giấy.

Du Thản Chi ngoảnh mặt về phía phát ra tiếng cười nói, thì thấy người vỗ tay tươi cười chính là thiếu nữ chim sa cá lặn mình mặc áo tía.

Du Thản Chi nhìn thấy nàng không biết gã vui mừng hay đau thương. Người gã đang bay trên không trung nên không hiểu gã tư tưởng thế nào. Thiếu nữ kiều diễm này chính là A Tử.

Nguyên nàng thấy Kiều Phong buông tha Du Thản Chi, trong bụng không vui. Nàng cười ngựa theo ông đi một lúc rồi cố ý lùi lại sau để bảo bọn tùy tùng đi bắt gã trở lại và dặn chúng không được cho Kiều đại vương hay biết.

Bọn tùy tùng biết Kiều đại vương nuông chiều cô bé này, việc gì cũng theo lời cô, dĩ nhiên là chúng không dám trái lệnh. Nhân lúc Kiều Phong không để ý, chúng dừng lại trên sườn núi chờ cho đoàn người đi xa rồi, bấy giờ mới quay lại đuổi theo bắt Du Thản Chi.

A Tử về thành rồi vào cung Hựu tránh xa chỗ ở Kiều Phong để ngồi chờ.

Lúc bắt được Du Thản Chi đem về, nàng gạn hỏi bọn Khất Đan có cách nào đánh đập hành hạ tội nhân mới mẻ đặc biệt không? thì có gã đưa ra ý kiến: "thả điều người."

Trò này làm cho A Tử Thích quá, nàng hạ lệnh lập tức thi hành. Thế là "cái điều" Du Thản Chi được tung lên.

A Tử xem cách thả điều người rất lấy làm thích thú, liền gọi bảo:

- Người để ta thả một chút!

Rồi nàng lệ làng tung mình nhảy lên lưng ngựa để tên Khất Đan đang cười cầm lấy dây thòng lọng giựt tên quân:

- Thôi, người xuống đi.

HỒI 49

DU THẢN CHI MÊ MÃN TÂM THẦN

Tên quân Khất Đan nhảy xuống ngựa để cho A Tử thả "điều người."

A Tử cầm đầu dây rồi phóng ngựa để cho chạy đường vòng tròn. Nàng sung sướng hở tươi cười miệng hô:

- Thú quá! Thú quá!

Nhưng nàng bị thương mới khỏi mà chưa được bình phục bàn tay vẫn còn yếu sức rồi mềm nhũn ra tuột mất đầu dây.

Du Thản Chi rớt xuống đất đánh cái "huych" một tiếng, trán gã đụng vào cạnh phiến đá sắc nhọn, bị thương một lỗ, máu chảy ra như suối.

A Tử cụt hứng tức mình la mắng:

- Thằng khốn nạn này sao nặng thế!

Du Thản Chi đã đau xuyết ngất người lại nghe nàng quát mắng vì thân thể vì quá nặng, những muốn quay lại cãi lộn, nhưng không nói nên lời.

Một tên quân Khất Đan chạy tới lại dây lọng tròng cổ gã, một tên khác xé vạt áo buộc vết thương, nhưng máu tươi vẫn tuôn ra ướt hết không thể cầm được.

A Tử nói:

- Các người lại thả điều đi cho ta coi, liệu có thả lên cao bằng nóc nhà được khkhông?

Du Thản Chi không hiểu tiếng Khất Đan chỉ thấy họ vừa nói vừa giơ tay chỉ chỗ lên nóc nhà cũng đoán là chuyện không hay cho mình.

Quả nhiên một tên quân Khất Đan nhắc đầu dây lên luôn qua nách rồi bước lên lưng để khởi làm nện cổ gã rồi quát lên một tiếng:

- Lên đi!

Đoạn phóng ngựa chạy nhanh. Du Thản Chi trước còn chạy lệt sệt dưới đất mấy vòng rồi tung lên cao dần dần. Tên quân Khất Đan thả dây một lúc lại dài ra. Người Du Thản Chi dần lên cao. Tên Khất Đan đột nhiên hô lên một tiếng rồi buông đầu dây ra. Du Thản Chi tựa hồ như mũi tên bật khỏi dây cung bắn tung lên.

A Tử cùng các quan binh reo âm lên. Du Thản Chi không gượng được đành để cho người tung mạnh lên trên không, gã nghĩ bụng:

"Phen này chắc chết!" Khi người gã tung lên hết đà, gã chúc đầu xuống chân ngược lên tưởng chừng như đầu đổ xuống phiến đá xanh đến vỡ óc.

Bốn tên quân Khất Đan vội tung giây thòng lọng ra trông lấy lưng gã rồi giật mạnh ra bốn phía. Du Thản Chi ngất xỉu, bốn luồng sức mạnh giữ gã cứng đờ lơ lửng trên không, đầu gã chỏ xuống chỉ còn cách mặt đất chừng ba thước.

Trước tình trạng cực kỳ nguy hiểm nếu chỉ một trong bốn tên quân Khất Đan chậm giật dây một chút, khiến cho sức mạnh bốn bên không cân nhau thì Du Thản Chi sẽ đụng đầu xuống đá vỡ óc ra mà chết.

Bọn Khất Đan thường ngày vẫn đem người Tống ra làm trò chơi như vậy, trong mười người bị chết hết chín. Dù là ở trong cánh đồng cỏ mặt đất mềm dẻo hơn nhưng từ trên cao rớt xuống cũng vỡ óc gãy cổ chết nhiều rồi.

Giữa lúc tiếng hô vang dội bốn tên quân Khất Đan hạ Du Thản Chi xuống.

A Tử lấy tiền ra thưởng cho đám quan binh mỗi tên mười lượng.

Bọn quan binh sung sướng tạ ơn rồi hỏi:

- Cô nương còn muốn coi trò gì nữa không?

A Tử thấy Du Thản Chi ngất đi không biết còn sống hay đã chết rồi. Hơn nữa cô vừa thả "diều người" đã dùng sức quá nhiều trước ngực, không đủ sức để xem nữa liền đáp:

- Ta xem đủ rồi. Thành lời này nếu không chết thì sáng mai đem gã vào yết kiến ta để ta nghĩ cách tiêu khiển khác. Gã đã toan

ám toán sát Đại Vương thì không thể để nó chết một cách dễ dàng được.

Đám quan binh dạ vang.

Lúc Du Thản Chi tỉnh lại thì mũi người thấy mùi khê nồng nặc. Gã bưng mắt ra nhìn mà chẳng thấy gì, câu đầu tiên gã tự hỏi: "Ta còn sống hay chết rồi? ."

Gã cảm thấy khắp mình đau đớn, miệng khát nước phi thường.

Gã cất tiếng gọi:

- Nước! Nước!

Nhưng nào có ai thềm thưa.

Gã gọi luôn mấy tiếng rồi ngắt đi. Gã mơ thấy bá phụ, phụ thân giao đấu với Tiêu Phong, máu chảy lênh láng lại nhìn thấy người mẹ rất thân yêu dặt gã ngồi vào lòng dỗ dành và bảo gã đừng sợ.

Gã lại thấy cả A Tử xuất hiện ra trước mắt với vẻ đẹp nồng nàn dưới cặp mắt hồ thu và sắc sảo dị thường. Bộ mặt nàng đột nhiên co rúm lại biến thành cái đầu rắn hổ mang bành hai má phùng phình, mình sắc sỡ lại cắn gã.

Du Thản Chi sợ quá muốn trốn chạy, nhưng đến ngón tay còn không nhúc nhích được. Gã gắng gượng né tránh nhưng người vẫn cứng đờ. Rồi gã bị con rắn độc cắn lồi từng miếng thịt ở trên cánh tay, dưới đùi, sau lưng, trước cổ, khắp mọi chỗ trong người, nhất là ở trên trán rắn cắn còn mạnh hơn. Gã thấy những miếng thịt rớt ra thì hết hồn toan kêu lên mà không ra tiếng.

Du Thản Chi người nóng bừng thân trí mê man suốt đêm. Lúc gã tỉnh lại thì người ê ẩm cũng khổ sở như lúc nằm mơ.

Hôm sau hai tên quân Khất Đan áp giải gã đến yết kiến A Tử, người gã hãy còn nóng ran. Gã vừa bước đi một bước thì người lại ngã lăn ra.

Hai tên quân Khất Đan vội cấp gã lên rồi vừa mắng vừa dìu đến một căn nhà bằng đá rất lớn. Du Thản Chi tự hỏi: Bọn này đem ta đi đâu? Phải chăng lòi mình ra giết?

Đầu óc gã vẫn hôn mê, không nghĩ nhiều được. Gã chỉ biết chúng đưa mình qua hai dãy hành lang đến ngoài một tòa sảnh đường...

Hai tên quân Khất Đan ở ngoài cửa tòa sảnh rồi bấm báo mấy câu.

Phía trong có tiếng cô gái đáp lại, cửa nhà sảnh đường mở ra. Hai tên quân Khất Đan liền đẩy gã vào. Du Thản Chi ngừng đầu nhìn lên thì thấy nền nhà trải một tấm thảm sặc sỡ. Một thiếu nữ xinh đẹp ngồi trên cảm đôn tận phía trong chính là A Tử.

Nàng để bàn chân trần đặt xuống tấm thảm. Du Thản Chi thấy đôi bàn chân nhỏ nhắn như tuyết, trong như ngọc, mềm như đoạn thì trái tim gã đập mạnh, lòng gã rạo rục. Hai mắt gã nhìn chằm chằm vào hai bàn chân xinh đẹp kia. Gã tưởng chừng như da thịt bàn chân nàng trong bóng tối có thể soi gương được.

Bàn chân có ẩn hiện mấy đường gân xanh, gã muốn vươn tay ra vuốt ve lưng bàn chân A Tử.

Hai tên quân Khất Đan buông tay ra để Du Thản Chi đứng một mình. Du Thản Chi loạng choạng xuýt ngã, nhưng rồi cố gượng đứng vững được.

Cặp mắt Du Thản Chi vẫn không rời bàn chân A Tử. Gã thấy mười ngón chân nàng đều một màu hồng phớt tựa như những cánh hoa nhỏ bé.

A Tử đưa mắt nhìn Du Thản Chi thấy gã đầy như những máu me dơ bẩn mặt mũi xưng vếu. Hàm dưới đưa ra, hai mắt đỏ ngầu ham muốn như tóe lửa.

A Tử chợt nhớ lại một con chó sói đơi bị thương. Hôm ấy nàng cùng Tiêu Phong đi săn, nàng bắn một phát trúng đầu con chó, nhưng vì không đủ sức mạnh nên không bắn chết được nó. Con sói bị thương cũng dương đôi mắt tóe lửa ra nhìn mình, khác nào cặp mắt Du Thản Chi lúc này đang nhìn nàng. Nàng tưởng gã muốn nhảy chồm lại cắn mình. Nhưng gã đang bị thương trong miệng lại học máu ra như suối không còn oử sức. A Tử thích trông cặp mắt hằm hằm như con dã thú, nàng còn muốn con dã thú gầm lên những tiếng thê thảm. Nhưng gã Du Thản Chi bạc nhược quá rồi không còn chút sức nào để phản kháng dù kích thích đến đâu cũng không có phản ứng.

Hôm trước gã toan dùng rắn cho cắn Tiêu Phong, mà không chịu quỳ lạy ăn nói quật cường không thèm lấy tiền của ông. A Tử rất vui mừng và coi gã như một loài dã thú rất lợi hại.

A Tử còn muốn hành hạ đâm cho gã bị thương khắp người. Nàng còn muốn mỗi lần bị thương gã lại chồm lên cắn mình một miếng và đương nhiên không để gã cắn trúng. Đàng này đi bắt gã đem về để thả diều người thì cái loài dã thú không phải này có dùng làm trò chơi cũng không thú.

A Tử khẽ chau mày tự hỏi: "Bây giờ tìm cách gì mới lạ hành hạ gã này cho vui".

Đột nhiên Du Thản Chi kêu lên mấy tiếng "Hà hà" rồi không biết một luồng khí lực ở đâu đưa đến, khiến gã đủ sức nhảy đến gần A Tử khác nào con beo vô mồi. Gã ôm chặt lấy chiếc đùi bé nhỏ của nàng lên, cúi rạp đầu xuống để hôn hít hai bàn chân nàng.

A Tử cả kinh kêu thét lên. Hai tên quân Khất Đan cùng bốn ả nữ tỳ hầu cận nàng đều la ầm lên, chạy vào cố gỡ nàng ra.

Du Thản Chi vẫn bám chặt lấy chân nàng dai như đĩa đói, dù chết cũng không chịu buông tay.

Tên quân Khất Đan vì dềnh mạnh khiến cho A Tử đang ngồi trên cấm đôn tuột xuống tằm thảm trải dưới đất. Hai tên quân Khất Đan vừa sợ vừa tức không dám dấn ra nữa. Một tên đạp mạnh vào sau lưng Du Thản Chi còn một tên tát vào mặt gã.

Những vết thương của Du Thản Chi vẫn nóng ran, thân trí gã vẫn như người điên chưa tỉnh. Bất luận tình cảnh gì trước mắt gã cũng chỉ thấy lơ mơ. Gã hết sức ôm chặt lấy chân A Tử và vẫn đặt môi xuống hôn bàn chân nàng.

A Tử thấy môi gã khô và nóng bỏng vào chân mình thì trong lòng sợ hãi, nhưng trái lại nàng thấy có cảm giác kỳ dị tê tê buồn buồn rồi đột nhiên nàng thét lên lạnh lạnh:

- Ôi chao! Thằng lỏi này cắn đầu ngón chân ta.

Rồi nàng vội bảo:

- Các người mau ra xa! Gã này phát điên rồi đừng để gã nổi khùng cắn đứt ngón chân ta.

Du Thản Chi cắn mơn man ngón chân A Tử. Tuy nàng không thấy đau nhưng nàng sợ đột nhiên gã cắn mạnh.

Vì nàng e tên quân Khất Đan đánh đập gã làm cho gã cúi lên liều chết cắn bậy, nên phải bảo chúng xa ra.

Hai tên quân Khất Đan không biết làm thế nào đành buông tay ra. A Tử dỗ ngọt:

- Mi buông ra đừng cắn ta, ta sẽ tha chết cho.

Lúc này tâm thần Du Thản Chi đã mê loạn không hiểu nàng nói gì.

Một tên quân Khất Đan cầm đao rút ra khỏi vỏ toan chặt vào cổ gã cho đứt rơi đầu ra, nhưng lại sợ nhát dao chém xuống làm bị thương đến A Tử nên dùng dầm chưa dám hạ thủ.

A Tử lại nhủ:

- Chao ôi! Mi không phải dã thú, cắn người làm gì? Mau nhả ra ta sẽ kêu người đến chữa vết thương cho người và tha người về Trung Nguyên.

Du Thản Chi vẫn mặc kệ. Răng lưỡi gã vẫn nhẹ nhàng đưa qua đưa lại trên bàn chân A Tử chứ không cắn cho nàng đau, rồi hai bàn tay gã mân mê vuốt ve lưng bàn chân nàng một cách âu yếm. Tâm hồn gã thấy phiêu diêu tựa như lúc làm điều người bay bổng lên mây.

Một tên quân Khất Đan mau trí đột nhiên thò tay ra bóp cổ Du Thản Chi. Gã bị nghẹt cổ không tự do mở ra được.

A Tử vội co đùi lên rút ngón chân trong miệng gã ra.

Nàng sợ gã phát điên lại cắn nữa, liền đứng dậy rút hai chân để về phía sau cầm đôn.

Hai tên quân Khất Đan nắm chặt lấy Du Thản Chi rồi nắm tay dấm vào miệng gã hơn mười quyền. Gã hộc lên mấy tiếng rồi ọc máu tươi ra làm dơ bẩn cả tám thảm trải dưới đất.

A Tử nói:

- Các người dùng tay đừng đánh gã nữa.

Trãi qua cơn nguy hiểm vừa rồi, nàng thấy gã còn có chỗ để làm trò chơi được, chưa đến nỗi vô vị, nên không muốn cho gã chết ngay.

Hai tên quân Khất Đan dừng tay không đánh nữa. A Tử ngồi xếp bằng trên ghế để hai bàn chân xuống dưới mông, rồi tính toán: "Bây giờ hành hạ gã bằng cách nào đây?"

Nàng ngẩng đầu lên thấy Du Thản Chi cặp mắt vẫn nhìn mình trừng trừng, liền hỏi:

- Mi nhìn ta gì mà dữ vậy?

Du Thản Chi chẳng quan tâm gì đến sự sống chết nữa, không cần nghĩ ngợi gì đáp liền:

- Cô nương đẹp quá! Nên tôi muốn nhìn mãi.

A Tử đỏ mặt lên nghĩ bụng: "Thằng lỏi này thật là gan liên, dám buông lời xúc phạm."

Có điều trước nay nàng chưa từng thấy một chàng trai nào mở miệng khen nàng đẹp trước mặt. Lúc nàng còn học võ phái Tinh Tú, bọn sư huynh đều coi nàng là một đứa trẻ ranh mãnh tinh nghịch. Từ khi nàng theo Tiêu Phong, không phải ông sợ nàng tinh nghịch mà chỉ lo nàng chết. Ông chưa từng để ý đến đẹp hay xấu. Bây giờ nàng thấy Du Thản Chi khen mình thì trong bụng không khỏi mừng thầm rồi định bụng: "Ta lưu gã ở bên mình để lúc nào ngồi buồn lại đem gã ra tiêu khiển, như vậy cũng hay! Có điều tể phu ta bảo tha gã, nếu biết ta bắt gã về tát nhiên cấu giện. Dù ta có dối được bữa nay thì bữa mai tất cũng bị lộ. Muốn cho tể phu ta thủy chung không hay biết được thì phải dùng cách gì đây? Cấm mọi người xung quanh không được tố cáo với tể phu thì ta có thể làm được. Xong lỡ tể phu đột ngột đến đây trông thấy gã thì sao?"

Nàng trầm ngâm một lát rồi chợt nghĩ ra điều gì nàng lẩm bẩm: "A Châu tể nương rất giỏi cải trang. Tể nương giả là gia gia mà tể phu không nhận ra. Ta đem gã này thay hình đổi dạng, tát tể phu không thể biết được, chỉ còn e gã nếu không tự nguyện thì dù là cải trang cho gã cũng chỉ được một lúc rồi gã vội rửa đi, khôi phục lại chân tướng cũng bằng vô dụng"

Cặp lông mày cong cong của A Tử nhíu lại. Nàng nghĩ ra được mưu kế, vỗ tay cười ha hả reo lên:

- Hay lắm, hay lắm! Ta cứ làm thế là được.

Nàng nói tiếng Khất Đan bảo hai tên quân một hồi. Chỗ nào chúng nghe chưa hiểu hỏi lại thì nàng giải thích rõ ràng. Nàng lại sai thị nữ lấy ra ba chục lạng bạc giáo cho chúng.

Hai tên Khất Đan cầm tiền rồi cúi mình thi lễ, kéo Du Thản Chi ra ngoài phòng Du Thản Chi la lên:

- Ta muốn ở đây nhìn nàng! Ta muốn nhìn cô bé xinh đẹp mà độc ác kia.

Mấy tên quân Khất Đan cùng bọn thị nữ không hiểu tiếng Hán chẳng hiểu gã kêu la chuyện chi.

A Tử cười hì hì nhìn sau lưng gã lại tưởng đến sáng kiến thông minh của mình, càng nghĩ càng đắc chí.

Du Thản Chi bị lôi về chỗ cầm tù và quăng xuống đồng cỏ khô.

Đến chiều có người mang lại cho Du Thản Chi một đĩa thịt cừu và mấy cái bánh bao.

Người gã vẫn còn nóng ran miệng nói lảm nhảm. Người đưa bánh đưa thịt đến sợ quá vội đặt ăn xuống rồi chạy đi.

Du Thản Chi đói quá, đói đến nỗi không biết gì nữa. Thức ăn để đó thủy chung gã vẫn không đụng đến.

Chiều hôm ấy, thốt nhiên có ba người Khất Đan đến, Du Thản Chi tuy thần trí mê man, nhưng gã cũng biết lơ mơ, tưởng là những chuyện không hay sắp đến cho mình. Gã gượng gạo đứng lên.

Du Thản Chi vẫn già giọng mắng nhiếc:

- Mấy con chó Khất Đan này muốn chết phải không? Đại gia sẽ băm bọn bay ra làm muôn đoạn!

Đột nhiên tên Khất Đan thứ ba, hai tay bung một vật gì trắng toát trông giống như gạo hay làn tuyết. Chúng giữ chặt lấy mặt gã.

Du Thản Chi thấy mặt mình vừa ướt vừa mát lạnh. Đầu óc gã tỉnh lại nhưng hơi thở không thông. Gã nghĩ thầm: "Bọn này bít kín thất khiếu cho ta chết ngay đây!" Nhưng gã lại biết ngay là mình đoán sai, mồm miệng và mũi gã có người chọc ra mấy lần gã lại thở hít được như thường, chỉ còn cặp mắt là không mở ra được.

Gã cảm giác mặt mình ướt đầm và đang có người xoa nắn tựa hồ như trát bột hay trát bột vào.

Du Thản Chi bị hành hạ hai ngày liền, đau khổ đủ điều. Bây giờ trong lòng gã mê man tự hỏi: "Bọn ác tặc này không biết đang dùng phương pháp cổ quái nào để giết ta đây?"

Sau một lúc gã thấy họ khẽ nẩy chất bột trên mặt mình ra.

Gã mở mắt nhìn thì thấy một chiếc mặt nạ bằng bột mì vừa tháo ra.

Tên quân Khất Đan hai tay cầm rất cẩn thận cái mặt nạ bằng bột còn đang ướt này chỉ sợ vỡ nát.

Du Thản Chi lớn tiếng mắng:

- Quân Liêu cầu hèn mặt này! Ta sẽ cho bọn mi chết không có đầu mà chôn.

Ba tên quân Khất Đan để mặc Du Thản Chi tha hồ chửi bới kêu gào, chúng mang cái mặt nạ đắp bằng bột đi.

Du Thản Chi sực nhớ ra lắm bả: "Phải rồi! Chúng bôi thuốc độc vào mặt mình, chắc chẳng bao lâu mặt mình sẽ nát rửa da thịt, biến thành quỷ sứ..."

Gã càng nghĩ càng sợ hãi rồi định bụng:

Nếu để chúng hành hạ cho đến chết thì thà rằng tự tử đi còn hơn. Gã chú ý rồi liền tiếp đập đầu vào tường "binh binh" luôn mấy cái.

Nhưng tên ngục tốt nghe tiếng chạy vào trói chặt tay chân gã lại.

Du Thản Chi đã đập đầu đến choáng óc, sắp ngất đi, để mặc bọn ngục tốt muốn làm gì thì làm.

Qua được mấy ngày, gã thấy mặt mình chẳng đau đớn gì mà cũng không nát rửa song gã quyết lòng một chết cho rồi. Gã tuy bụng đói mà ngục tốt đưa cơm vào vẫn không ăn.

Đến ngày thứ tư, ba tên quân Khất Đan lại chạy đến chỗ Du Thản Chi xiềng gã đem đi. Trong lúc đau khổ vô cùng gã chỉ còn sót lại một chút hy vọng là được đưa đến chỗ A Tử để nài hành hạ khảo đả, thì dù có đau khổ đến đâu chẳng nữa cũng còn được thấy dung nhan người đẹp để mà an ủi. Hoài bão hy vọng đó, trên nét mặt đau khổ thoáng một nụ cười chua chát.

Ba tên quân Khất Đan đem gã qua mấy đường hẻm nhỏ rồi đưa vào một gian phòng tối đen. Bước qua một cái bệ đa chừng mười bậc thì đến một nơi than hồng bốc lên ngùn ngụt soi sáng nửa căn nhà đá.

Một bên thợ rèn vai u thịt bắp mình trùng trùng đứng bên lò lửa. Gã chăm chú nhìn một vật đen sì mà gã đang cầm trên tay.

Ba tên quân Khất Đan đẩy Du Thản Chi đến trước mặt gã thợ rèn. Hai tên chia nhau giữ chặt hai tay gã, còn một tên nắm lấy sau lưng.

Người thợ rèn ngoẹo đầu ngắm nhìn đồ vật cầm trong tay tựa hồ như để so sánh.

Du Thản Chi đưa mắt nhìn đồ vật trong tay người thợ rèn thì thấy một cái mặt nạ đúc bằng thép, có dùi thủng miệng, lỗ mũi và hai mắt. Gã tự hỏi: "Cái mặt nạ bằng thép này để làm gì? "

Bỗng người thợ rèn cầm chiếc mặt nạ lên úp vào mặt gã.

Du Thản Chi bất giác ngẩng đầu về phía sau để tránh nhưng rút cục người thợ vẫn lồng vào được. Gã thấy mặt mình giá lạnh vì da thịt chạm vào gang thép. Gã rất làm kỳ ở chỗ chiếc mặt nạ này lồng vào mặt mình vừa khảm vừa khảm, mồm miệng mặt mũi chỗ nào cũng ăn khớp, dường như cái mặt này họ làm để cho đeo.

Du Thản Chi không phải hạng ngu ngốc cho lắm, gã chỉ nghi ngờ một lúc rồi biết ngay cứu cánh về vụ này. Đột nhiên gã, cảm thấy lạnh đến xương sống, than thầm: "Trời ơi! Đúng là chúng làm cái mặt này để cho mình đeo rồi. Bữa trước bọn chúng đã lấy bột ướt để nhồi vào mặt mình thì ra là chúng làm khuôn mặt. Không biết bọn chúng làm cái mặt nạ này là có dụng ý gì? Hay là..."

Dường như Du Thản Chi đã đoán ra cái trò độc ác của bọn Khất Đan đúc mặt nạ để làm gì, gã không dám nghĩ thêm nữa, chỉ cố cự quay lùi lại.

Người thợ rèn lại tháo mặt nạ ra gạt lia lia ra vẻ vừa lòng. Y lấy ra một cái kiềng to tương cặp lấy mặt nạ đặt vào lò lửa nung cho đỏ lên. Tay phải cầm một cái dùi sắt đánh vào mặt nạ beng beng một hồi rồi lại đưa tay sờ đầu sờ gáy Du Thản Chi để sửa lại những chỗ không ăn khớp.

Du Thản Chi quát mắng:

- Mấy thằng Liêu cầu trời đánh này! Tụi bây định làm việc thương thiên nghịch lý gì đây? Tụi bây là những con quỷ hung tàn, hoàng thiên sẽ giáng họa để tụi bay không được chết yên lành đâu! Nhà trời sẽ ra tay sát hại cả đến lục súc cùng con cái của tụi bây.

Gã lớn tiếng chửi mắng âm âm, nhưng bọn Khất Đan chẳng hiểu gì hết.

Người thợ rèn đột nhiên quay đầu lại nhìn Du Thản Chi bằng đôi mắt hung dữ, giơ cái đầu kim sắt nung đỏ lên như muốn chỉ vào mặt gã.

Du Thản Chi khiếp quá mắt trợn lên miệng há hốc ra.

Người thợ rèn chỉ hăm dọa thế thôi rồi cười ha hả rút kiếm về. Đoạn y lấu một cái khuôn sắt ngư hình nửa quả dưa, ướm vào sau gáy Du Thản Chi bằng đôi mắt hung dữ, giơ cái đầu kim sắt nung đỏ lên. Đoạn y lớn tiếng nói mấy câu.

Ba tên quân Khất Đan dần ngửa Du Thản Chi trên mặt bàn đầu thò ra ngoài. Lại thêm hai người Khất Đan nữa lại tiếp tay giữ đầu gã không cho gã động dậy. Cả thấy năm người giữ cả chân tay mình mấy Du Thản Chi. Khói trắng bốc lên hơi mùi thịt khét lẹt bay ra.

Du Thản Chi rú lên một tiếng ngất đi.

Người thợ rèn lấy kiếm gấp nốt miếng mô hình nửa lắp vào sau gáy gã. Cả hai nửa úp vào nhau thành ra cái hình tròn chụp cả lấy đầu Du Thản Chi.

Cái lồng sắt hây còn nóng bỏng chạm vào da thịt cháy lên xèo xèo, thịt cũng mềm nhũn ra.

Người thợ rèn này là tay khéo nhất trong thành Yên Kinh. Hai nửa đầu ráp vào nhau trông liền như một không hở sợi tóc.

Du Thản Chi khác nào kẻ vào địa ngục, trải qua muôn trượng lửa nóng. Gã ngất đi không biết bao lâu dần dần hồi tỉnh, cảm thấy trước mặt sau gáy đau rát không chịu được gã lại ngất đi.

Nên biết rằng người ta lúc thần trí mê man mà ngất đi được cũng là một việc trời sanh ra để hộ vệ cho tâm trí. Nếu không có lúc ngất đi đó thì sẽ đau khổ cho đến chết.

Du Thản Chi ba lần ngất đi, ba lần hồi tỉnh. Gã lớn tiếng kêu gào mà bên tai vẫn chẳng nghe thấy tiếng mình.

Lúc đầu gã tưởng tại mình điếc, nhưng rồi kêu to lên một lần nữa mới phát giác ra mình kêu không thành tiếng. Gã nằm thẳng người muốn cử động cũng không được. Gã không nghĩ ngợi gì chỉ cần rằng để cố nhìn đầu đờn từ trước mặt đến sau gáy.

Gã giữ nguyên tình trạng như vậy hồi lâu rồi gắng gượng giơ tay lên sờ mặt lạnh cứng ngắt và như thế đã đủ chứng minh gã đoán không lầm là cái mặt nạ chụp vào đầu gã.

Du Thản Chi cảm hận vô cùng cố gắng kéo mặt nạ ra, nhưng dường như đã gắn chặt vào mặt gã, kéo thế nào cũng không nhúc nhích được. Gã vừa cảm phần vừa tuyệt vọng, không nhân nại được, khóc òa lên. Nước mắt gã tuôn ra như suối mà tiếng khóc cũng chỉ ầm ức, không phát ra thanh âm.

Gã đang độ thiếu niên nên dù đau đờn đến đâu cũng vẫn đủ sức chịu đựng, không đến nỗi chết.

Mấy hôm sau những vết thương và những chỗ đau đờn dần dần giảm bớt đi, gã đã cảm thấy đói bụng ngửi mùi bánh mì thịt thềm quá không nhịn được, liền bốc ăn. Ăn vào thấy người càng dễ chịu hơn.

Bây giờ Du Thản Chi đưa tay lên sờ khắp trên đầu, trên mặt biết rằng cái lồng sắt đã úp chụp kín cả đầu, mặt mình không còn cách nào tháo ra được.

Mấy hôm đó gã tức giận như điên cuồng, nhưng sau ba ngày dần dần gã bình tĩnh trở lại. Rồi tự hỏi: Quân Liêu cầu này dùng lồng sắt chụp lấy đầu mình là có dụng ý gì?

Gã cho đây chỉ là mệnh lệnh của Tiêu Phong, còn dụng ý gì thì gã nghĩ mãi cũng không đoán ra.

Sở dĩ A Tử sai đắp lồng sắt chụp vào đầu vào mặt gã là để bịp Tiêu Phong. Vụ này nhất thiết do gã đội trưởng Thất Lý chiêu ý A Tử mà làm ra.

Hằng ngày A Tử vẫn hỏi dò Thất Lý về mọi tình hình Du Thản Chi sau khi đầu gã đã chụp lồng sắt vào rồi. Ban đầu nàng vẫn lo rằng nhân vụ này mà Du Thản Chi sẽ chết mất, nhưng về sau nàng biết gã đã dần dần khỏe lại như cũ thì rất mừng lòng.

Mới đây A Tử được tin Tiêu Phong ra duyệt binh ngoài cõi Nam Giao, liền truyền cho Thất Lý đem Du Thản Chi vào để nhìn hình thù gã sau khi đầu bịp lồng sắt và mặt nạ ra sao? Nàng ngồi

trong cung Đoan Phúc để chờ cho đến khi ba quân Khất Đan bộ hạ của Thất Lý dẫn Du Thản Chi vào.

A Tử vừa trông thấy hình thù Du Thản Chi trong lòng xiết bao nổi mừng vui về cách giả tạo này. Nàng lẩm bẩm:

- Phương pháp này thật là tuyệt diệu! Bây giờ thằng lỏi đeo bộ mặt này vào thì dù gã có đứng đối diện, tử phu ta cũng không thể nhận ra được.

Du Thản Chi tiến lên mấy bước. A Tử vỗ tay khen hay rồi bảo Thất Lý:

- Người lấy năm chục lượng bạc để thưởng cho tên thợ rèn đã làm việc chu đáo!

Thất Lý nói:

- Xin vâng. Đa tạ Quận chúa.

Nguyên Gia Luật Hồng Cơ muốn chiêu lòng Tiêu Phong đã đặc biệt giáng chỉ phong A Tử làm Đoan Phúc quận chúa. Cung Đoan Phúc này cấp riêng cho nàng làm nơi cư trú.

Du Thản Chi nhìn qua lỗ mắt trên mặt nạ thấy A Tử tươi cười xinh đẹp vô cùng, thì trong lòng không khỏi rung động. Gã thấy nàng cười nói tuy chẳng hiểu gì, nhưng cũng thấy khoan khoái trong lòng bất giác nhìn nàng chăm chăm không chớp mắt. A Tử thấy Du Thản Chi đeo mặt nạ coi rất kỳ dị, song nhận ra gã vẫn nhìn mình không chớp mắt, liền hỏi:

- Thằng lỏi ngu ngốc kia! Mi nhìn ta làm chi vậy?

Du Thản Chi áp úng:

- Tôi... tôi không biết!

A Tử hỏi lại:

- Mi đeo mặt nạ có dễ chịu không?

Du Thản Chi lại hỏi:

- Cô nương thử đoán xem có dễ chịu không?

A Tử cười khanh khách đáp:

- Ta nghĩ không ra.

Nàng thấy cửa miệng Du Thản Chi rất hẹp chỉ đủ để ăn cơm húp canh. Còn muốn ăn thịt phải phải nghiền nát ra mới đưa vào

được. Như vậy dù gã muốn cắn ngón chân mình cũng không thể được, liền cười hỏi:

- Sỡ dĩ ta bắt mi phải đeo mặt nạ để vĩnh viễn mi không cắn ta được.

Du Thản Chi mừng thầm, nói:

- Phải chăng cô nương muốn tôi... tôi ở luôn bên mình để hầu hạ?

A Tử đáp:

- Chà! Mi là một đứa khốn nạn, để mi ở bên mình đặng mi nghĩ cách hại ta phải không?

Du Thản Chi nói:

- Tôi quyết không để ý hại cô nương. Tôi chỉ thù một mình Tiêu Phong mà thôi.

A Tử nói:

- Mi muốn hại tỷ phu ta, phỏng có khác gì hại ta?

Du Thản Chi nghe A Tử nói vậy trong lòng chua xót, không biết trả lời thế nào.

A Tử cười nói:

- Mi muốn hại tỷ phu ta, ta tưởng lên trời cũng không khó bằng. Thằng ngốc kia! Mi có muốn chết không?

Du Thản Chi đáp:

- Dĩ nhiên là tôi không muốn chết. Có điều hiện giờ trên đầu tôi chụp một cái lồng sắt thành thử người chả ra người, quỷ chả ra quỷ thì dù chết cũng vậy thôi, chả khác gì.

A Tử nói:

- Nếu quả mi muốn chết thì ta cho mi được toại nguyện, có điều không phải được chết một cách dễ dàng đâu.

Nàng quay sang bảo gã Thất Lý đứng bên cạnh:

- Thất Lý! Ngươi lôi nó ra chặt cánh tay trái đi!

Thất Lý dạ một tiếng rồi lôi Du Thản Chi đi.

Du Thản Chi cả kinh la lên:

- Không! Không! Tôi không muốn chết! Cô nương... Cô nương đừng sai chặt cánh tay tôi.

A Tử cười lạt nói:

- Lời ta đã nói ra lẽ nào không thi hành, trừ phi... mi chịu quỳ xuống khấu đầu!.

Du Thản Chi còn đang ngần ngừ, Thất Lý đã lôi gã ra hai bước.

Du Thản Chi không dám chần chừ nữa, quỳ mọp ngay xuống dập đầu lạy, đầu gã chụp lồng sắt chạm xuống đá xanh kêu "boong boong."

A Tử cười khanh khách đáp:

- Từ thuở nhỏ ta chưa được nghe ai dập đầu lạy có âm thanh dễ nghe như vậy. Mi lạy thật lâu cho ta nghe.

Du Thản Chi là một vị Tiểu trang chúa ở Tụ Hiền trang, dù gã vẫn dốt võ dốt mọi người trong trang đều biết gã là một thiếu niên đốn mạt, nhưng con Du Ký chết rồi, Du Câu chỉ có mình gã, quý gã như hòn ngọc báu.

Tiểu Trang chúa gọi một tiếng người nhà đã rầm rập. Từ thuở nhỏ gã đã được nuông chiều, ăn sung mặc sướng, có bao giờ chịu khổ nhục như ngày nay?

Lúc Du Thản Chi mới thấy Tiêu Phong gã còn có khí phách quật cường, thà chết chứ không chịu quỳ lạy. Nhưng mấy bữa nay từ tâm hồn cho đến thể xác, gã chịu không biết bao nhiêu là đau đớn cực nhục cho nên mất hết chí khí của trang thiếu niên. Gã vừa nghe A Tử muốn chặt tay mình, bắt gã quỳ xuống, gã cũng phải quỳ rồi bắt gã lạy gã cũng phải lạy. A Tử bảo gã dập đầu nghe hay, gã cũng dập đầu lia lịa kêu "boong boong."

A Tử tủm tỉm cười nói:

- Hay lắm! Từ đây trở đi, ta sai bảo người điều gì, người không kháng cự thì thôi. Nếu còn trái lệnh, lập tức ta sai chặt tay, mi đã nhớ chưa?

Du Thản Chi nói:

- Vâng, vâng.

A Tử nói:

- Ta cho người đội cái lồng sắt, người có hiểu tại sao không?

Du Thản Chi nói:

- Thực tình tôi không biết.

A Tử nói:

- Đáng lẽ mi chết rồi, ta cứu mạng mi mà mi không biết cảm ơn ta. Tiêu đại vương muốn băm mi nát ra như cám, mi có biết không?

Du Thản Chi đáp:

- Y là kẻ thù giết cha tôi, cố nhiên không chịu buông tha.

A Tử nói:

- Y giả vờ tha mi, rồi lại sai người đi bắt người về để băm vằm mi ra. Ta thấy mi là một đứa nhỏ không đến nỗi hèn hạ lắm, nên sai người bắt mi về đây, giết mi đi nghĩ cũng tội nghiệp, nên ta phải nghĩ cách giấu mi. Nếu Tiêu đại vương lại gặp mi thì mi tất phải chết mà rầy rà đến cả ta nữa.

Du Thản Chi chợt tỉnh ngộ nói:

- À! Thế ra cô nương đúc cái lồng sắt này bịt đầu tôi là để cứu mạng cho tôi. Tôi cảm kích vô cùng!

Chính A Tử đã làm cho gã đau đớn ê chề, lại bịp gã khiến gã đem lòng cảm kích. Nàng thấy gã tin lời mình mà khoan khoái vô cùng, mỉm cười nói:

- Vì thế mà rồi đây mi có gặp Tiêu đại vương thì đừng nói năng chi hết để y không nghe được thanh âm mà nhận ra mi nữa. Nếu mi lên tiếng, y nhận ra mi, tất đem chặt một cánh tay mi đi. Rồi đi một thời gian ngắn lại chặt nốt một cánh tay thứ hai.

A Tử quay sang bảo tên đội trưởng:

- Thất Lý! Người đi thay quần áo Khất Đan cho gã mặc, tắm rửa cho sạch những vết máu mủ tanh hôi trong người gã đi!

Thất Lý vâng lệnh lôi Du Thản Chi ra ngoài.

Chẳng mấy chốc tên đội trưởng lại đưa gã vào.

A Tử thấy gã đã thay mặc quần áo Khất Đan. Thất Lý muốn lấy lòng A Tử, cho gã mặc quần áo sặc sỡ, giống một tên tiểu sủ (thằng hề trong tuồng tàu).

A Tử cả cười nói:

- Ta đặt tên cho mi là Thiết Sứ. Từ đây nếu ta kêu Thiết Sứ thì mi phải thưa ngay.

Rồi nàng cất tiếng gọi to:

- Thiết Sứ! Du Thán Chi vội đáp:

- Dạ, dạ!

A Tử thích lắm đột nhiên nàng nhớ ra điều gì hỏi:

- Thất Lý! Có phải nước Đại Tự bên Tây Vực đem đến biểu một con sư tử không? Người kêu quản sư đem nó vào đây, đồng thời gọi mấy tên vệ sĩ đến nữa.

Thất Lý vâng lệnh chạy đi. Mười sáu tên vệ sĩ tay cầm trường mâu chạy vào điện, khom lưng thi lễ trước A Tử. Đoạn đứng ngay người lên, chia mười sáu mũi trường mâu ra phía ngoài để bảo vệ cho A Tử.

Chỉ trong khoảnh khắc ngoài điện có tiếng sư tử gầm thét. Tám Đại Hán khiên một chiếc củi sắt đi vào. Trong củi có một con sư tử đực chạy quanh. Con sư tử này lông vàng bờm dài nanh vuốt rất nhọn trông rất hung dữ. Gã quản sư tay cầm roi da đi trước.

A Tử thấy con sư tử hung mãnh mà phát khiếp. Nàng hờn hờ nói:

- Thiết Sứ! Ta bảo ngươi làm một việc, thử coi ngươi có chịu nghe lời ta không?

Du Thán Chi đáp:

- Vâng!

Gã trông thấy con sư tử thì trong lòng hồi hộp tự hỏi: "Không biết A Tử có dụng ý gì đây?" nghe nàng nói trống ngực đánh hơn trống làng.

A Tử nói:

- Ta không hiểu cái lồng sắt bịt đầu ngươi có được kiên cố không? Vậy ngươi thử dò đầu sắt vào cho con sư tử cắn mấy miếng thử xem có vỡ được không?

Du Thán Chi nghe nói cả kinh ấp úng:

- Cái đó... Cái đó... Không nên thử làm chi. Giả tử nó cắn vỡ thì đầu tôi...

A Tử găt gong:

- Mi thật là đồ vô dụng! Có việc cón con thế mà đã khiếp sợ. Kẻ là đại trượng phu thì coi cái chết như không mới phải. Và ta chắc rằng nó cắn không vỡ được đâu.

Du Tharn Chi nói:

- Cô nương! Chuyện này há phải trò đùa. Giả tử nó cắn không vỡ thì cái lồng sắt cũng bị móp méo, và đầu tôi...

A Tử cười khanh khách nói:

- Thì đầu người có méo xệch đi cũng chẳng sao. Thằng lỏi này thật khoa chịu quá! Cái đầu mi cũng chẳng còn đẹp đẽ gì nữa. Dù cái lồng có méo mó thì cái đầu người ở bên trong cũng chẳng ai trông thấy. Hà tất người phải quan tâm nó đẹp hay xấu? ...

Du Tharn Chi vội nói:

- Có phải tôi còn có tham vọng cho cái đầu để coi đâu? ...

A Tử sa sần nét mặt gạt phất đi:

- Mi không nghe lời ta ư? Được lắm!

Đoạn nàng quay ra bảo gã đội trưởng:

- Thất Lý! Người quăng cả người nó vào trong củi cho sư tử ăn thịt đi!...

Thất Lý "ạ" một tiếng rồi chạy lại nắm lấy Du Tharn Chi.

Du Tharn Chi nghĩ thầm: "Nếu quăng cả người mình vào củi cho sư tử cắn thì còn chi là tính mạng. Thôi ta đành nghe lời cô này thò cái đầu sắt vào củi, còn sống hay chết đành phó mặc số phận"

Nghĩ vậy gã la lên:

- Thôi đừng! Tôi xin vâng lời cô nương!

A Tử cười nói:

- Có thể chứ! Ta bảo cho người biết: Từ đây trở đi ta biểu người làm sao thì lập tức người phải làm ngay! Nếu còn bướng bỉnh để bản cô nương nổi nóng thì không hay đâu.

Đoạn nàng thét gã đội trưởng:

- Thất Lý! Người nọc cổ gã ra đánh ba chục roi để từ đây cho gã biết phép.

Thất Lý vâng lệnh lập tức rút lấy cây bì tiêu trong tay gã quả sừ quất vào lưng Du Thản Chi.

Du Thản chi đau quá không chịu được, rú lên một tiếng:

- Úi chao!

A Tử nói:

- Thiết Sứ kia! Ta cho mi hay: Ta sai người đánh mi tức là ta tử tế với mi lắm đó. Thế mà mi lại la làng. Phải chăng mi không muốn ta sai người đánh mi?

Du Thản Chi vội nói:

- Không! Không! Tôi vui lòng lắm. Xin đa tạ cô nương có lòng hạ cố đã cho tôi được ăn đòn.

A Tử thét:

- Đánh đi!

Thất Lý quất veo veo liên một lúc đến mười roi.

Du Thản Chi nghiến chặt hai hàm răng chịu đựng không dám hé miệng. Bởi vì gã đã đội lồng sắt những ngọn roi chừa đâu gã ra, chỉ vọt vào lưng, nên gã có thể nhẫn nại được.

A Tử thấy gã chịu đựng không rên rỉ gì, lại cảm thấy trò này vô vị hỏi:

- Thiết Sứ! Ta lại hỏi ngươi, có phải ngươi nói vui lòng để ta sai người đánh mi không?

Du Thản Chi đáp ngay:

- Vâng!

A Tử lại hỏi:

- Ngươi nói thực hay nói dối? Ta nghĩ rằng ngươi buột miệng nói để bịp ta.

Du Thản Chi nói:

- Thực tình như vậy, đâu dám lừa bịp cô nương.

A Tử nói:

- Mi đã vui lòng, sao lại không cười, và không reo lên "Thú quá! Thú quá!"

Du Thản Chi bị nạng hành hạ đến ruột, tan hồn, quên cả mối căm thù. Nạng nói làm sao cũng bào hao làm vậy. Gã miễn cưỡng lên tiếng:

- Cô nương đối với tôi thật là phúc đức. Tôi được ăn đòn khoan khoái vô cùng!

A Tử nói:

- Thế mới phải chứ! Nào ta thử xem.

Nạng nói xong đập bàn một cái, Thất Lý giơ roi lên vụt tới tấp.

Du Thản Chi cười ha hả nói:

- Sướng quá! Sướng quá! Đa tạ cô nương đã ban ơn cho.

A Tử lại đập bàn ra hiệu roi lại quất xuống, Du Thản Chi vẫn bám gan chịu đòn reo lên:

- Đa tạ cô nương đã cứu mạng cho, roi đòn này thật là sung sướng.

Chỉ trong khoảnh khắc đã đánh đến hai chục roi, kể cả đòn đánh trước tổng cộng đến ba mươi roi.

Du Thản Chi bị đau ê ẩm cả người loạng choạng bước đến bên cũi sắt. Gã nghiêng răng thò đầu vào trong cũi.

A Tử bảo gã quản sư:

- Người cho sư tử cắn gã đi. Sao mãi nó không vô?

Gã quản sư quát lên mấy tiếng. Con sư tử nghe hiệu lệnh chồm lại há miệng thật to cắn vào đầu Du Thản Chi.

Bỗng nghe tiếng xào xạo. Hàm răng sư tử nhá chiếc lồng sắt. Du Thản Chi sợ quá nhắm mắt lại.

Gã cảm thấy một luồng nhiệt khí qua những lỗ hổng lồng sắt chui vào thì biết rằng cả cái đầu mình đã lọt vào hàm sư tử. Tiếp theo gã cảm thấy trước trán và sau gáy đau đớn kịch liệt.

Nguyên người thợ rèn lúc chụp cái lồng sắt vào đầu gã, đầu và mặt mũi bị lồng sắt còng nóng bỏng làm cho gã xém da cháy thịt. Sau mấy bữa những vết thương mới đơng vẩy. Bây giờ sư tử cắn vào, những vết thương lại toét ra.

Sư tử cố sức gặm mà cắn không vào, lại thấy đau răng. Nó nổi hung giơ vuốt lên cào vai Du Thản Chi.

Du Thản Chi bị sư tử cào vai bị thương đau tới xương tủy hét lên một tiếng Úi chao! Rùng rợn.

Con sư tử thấy trong miệng mình tự nhiên bật lên tiếng thét thì không khỏi giật mình, há miệng ra lùi lại phía sau cũi sắt.

Nên biết rằng sư tử hay hùm beo tuy đều là loài thú dữ nhưng không phải nó chỉ một mực liều lĩnh vô càn không suy xét. Lúc gặp điều gì khác lạ là nó lại thụt về để coi cho rõ xem có nên vô nữa hay không, nhất là con sư tử này sau khi bị bắt, tính hung hãn giảm đi rất nhiều. Du Thản Chi vừa la lên một tiếng, sư tử sợ quá lùi lại.

Gã quản sư coi đó là một việc mất thể diện cho mình, gã lại lớn tiếng quát tháo giục sư tử vô Du Thản Chi cắn nữa.

Du Thản Chi cả giận, đột nhiên vươn tay nắm lấy cổ áo gã quản sư gắng sức kéo mạnh, lôi đầu gã đứt vào cũi sắt.

Gã quản sư rú lên.

A Tử thích quá vỗ tay cười ha hả:

- Hay quá! Hay quá! Ta được coi hai người đánh nhau trí mạng thật là tuyệt!

Mấy tên quân Khất Đan toan chạy ra gỡ gã quản sư ra khỏi tay Du Thản Chi, nhưng nghe A Tử nói vậy lại thôi. Gã quản sư hết sức cự quay, nhưng lúc này Du Thản Chi đã nổi tinh, cố giữ chằng chằng gã quản sư, nhứt quyết không chịu buông tha.

Gã quản sư chỉ còn trông con sư tử lại cứu mình, gãi hét lên:

- Cắn! Cắn chết đi!

Con sư tử lại nghe gã giục rồi rít, gầm lên một tiếng đau tai nhức óc, nhảy chồm lại. Nó chỉ thấy chủ nhân giục cắn chết đi mà không biết cắn ai? Nó nghe hàm răng sắc nhọn, trắng ớn ngoạm rau rầu cắn đứt một bên đầu gã quản sư, óc và máu tươi vọt ra tung tóe nhày nhựa trên mặt đất!

A Tử hớn hở tươi cười reo âm lên:

- Ha ha! Thiết Sứ đại thắng! Thiết Sứ đại thắng!

Nàng vẫy tay ra lệnh cho mấy tên quân Khất Đan khiêng cũi sư tử đi và đem tử thi gã quản sư ra ngoài. Đoạn nàng bảo Du Thản Chi:

- Thế là được rồi! Mi đã làm cho ta được vừa lòng trong chốc lát. Ta muốn thưởng mi mà chưa biết thưởng gì đây?

Nàng chống tay lên cằm ra chiều suy nghĩ.

Rồi! Mi toan ở chờ Tiêu đại vương đến thăm ta, mi thừa cơ hạ thủ để sát hại đại vương, báo thù cho cha mẹ mi phải không?

Du Thản Chi nói:

- Tiểu nhân đến đây cốt để báo thù cho song thân nhưng không ngờ vụ này lại dính líu đến cô nương.

A Tử nói; - Tại sao mi lại thích làm nô lệ cho ta?

Du Thản Chi đáp; - Cô nương là người đẹp nhất trên trần gian. Tiểu nhân... Tiểu nhân tưởng tìm khắp thiên hạ cũng không tìm được người thứ hai nào như cô nương!

Gã nói câu này thật là hỗn xược vô cùng! Giả tử A Tử là một cô gái tầm thường mà thấy kẻ đê hèn dám ra điều trêu chọc thì đã giết rồi. Nhưng A Tử lại ưa nghe người ta tán tụng mình đẹp.

A Tử là một cô gái nhỏ tuổi tuy nhan sắc mỹ miều song chưa hết độ trưởng thành, hơn nữa nàng bị trọng thương chưa khỏi hoàn toàn người vẫn gầy nhom vàng ửng, mà biểu đẹp nhất trần gian thì thật là quá đáng. Nhưng nàng thấy ở đời có kẻ khen mình nhan sắc khuynh thành cũng nức lòng hả dạ.

A Tử toan ưng thuận lời khẩn cầu của Du Thản Chi, bỗng có thị vệ báo:

- Đại vương đã đến!

A Tử đưa mắt nhìn Du Thản Chi khẽ hỏi:

- Người có sợ không?

Du Thản Chi run run đáp:

- Không sợ.

Thực ra gã nghe Tiêu Phong đến hồn vía đã rụng rời. Nếu quả gã không sợ thật thì việc gì vừa nói vừa run?

Bỗng thấy cửa điện mở rộng. Tiêu Phong mình mặc áo cừu nho, lưng thắt đai lụa đi đến.

Tiêu Phong vừa bước vào cửa điện đã nhìn thấy ngay vũng máu tươi lại thấy một người đầu chụp lông sắt, trông điệu bộ rất kỳ dị, ông nhìn A Tử cười hỏi:

- Bữa nay coi khí sắc cô có vẻ tươi cười, chắc lại có trò chơi gì mới lạ?

A Tử cười đáp:

- Nước Cao Xương bên Tây Vực mới đem cống gã này tên gọi Thiết Sứ. Đầu gã sư tử cắn cũng không vỡ được. Tỷ phu coi đầu gã còn in vết sư tử cắn đây nè!

Tiêu Phong nhìn kỹ cái lồng sắt quả nhiên vết răng sư tử hầy còn rõ mồn một.

A Tử lại nói tiếp:

- Tỷ phu ơi! Tỷ phu có cách nào tháo cái lồng sắt đầu gã ra coi được không?

Du Thản Chi nghe A Tử nói vậy thì hồn vía lên mây. Gã đã được mục kích Tiêu Phong trở oai thần đánh nhau với quần hùng Trung Nguyên ở Tụ Hiền Trang. Ông vung song chưởng đánh bá phụ cùng phụ thân gã khiến cho lá mộc bằng sắt trên tay phải vắng mất thì bây giờ ông muốn tháo cái lồng sắt đầu gã phỏng có khó gì?

Lúc thợ rèn lắp lồng sắt vào đầu gã thì gã muốn ngất đi, song bây giờ trái lại, gã chỉ mong cái lồng này vĩnh viễn lấy đầu mình, không muốn Tiêu Phong nhìn rõ bản tướng.

Tiêu Phong đưa ngón tay ra khê gõ vào cái lồng sắt nghe "coong coong" thì bật cười nói: - Cái lồng này bền chặt gớm! Người thợ chế ra nó lại rất tinh vi, phá hủy đi há chẳng đáng tiếc ư?

A Tử nói:

- Sử giả nước Cao Sương cho tiểu Muội hay rằng: gã này mặt tinh rãnh lồi, ba phần giống người bảy phần giống quỷ. Ai trông thấy cũng phải tránh xa, nên cha mẹ gã mượn thợ rèn đúc cái lồng sắt này chụp vào đầu gã để người ngoài trông thấy khỏi khiếp sợ! Tỷ phu ơi! Tiểu Muội muốn coi chân tướng gã thế nào mà thiên hạ phải khủng khiếp?

Du Thản Chi lại càng run sợ, hai hàm răng đập nhau cầm cập.

Tiêu Phong thấy gã kinh sợ lạ thường, liền nói:

- Gã này sợ quá rồi! Mở mặt gã làm cóc gì? Gã đã chụp lồng sắt từ thuở nhỏ, nếu mình miễn cưỡng lấy ra, e gã khó lòng sống được...

A Tử vỗ tay cười nói:

- Nếu vậy càng hay! Tiểu Muội đã thấy con rùa, đầu nó thò ra thụt vào trong cái mai cứng rắn, tiểu Muội muốn bắt lột bỏ cái mai kiên cố đi, thử coi nó có sống được không?

Tiêu Phong nghe A Tử nói vậy, bất giác châu mày, cho là một câu vô cùng khinh bạc, tâm địa cực kỳ tàn nhẫn! Ông nói:

- A Tử! Em là cô bé nhỏ tuổi ngoan ngoãn sao lại ưa chơi những trò độc ác làm cho người ta phải sống dở chết dở như vậy?

A Tử mồm năm miệng mười, chu chéo lên:

- Trời ơi! Tỷ phu không thương tiểu Muội phải không? Tiểu Muội đâu có hay được bằng chị A Châu. Nếu tỷ phu coi tiểu Muội cũng như chị A Châu thì sao mấy ngày liền không lại thăm tiểu Muội lấy một lần?

Tiêu Phong nói:

- Làm cái chức Nam Viện Đại Vương chi chi đó thật là ngán quá! Ngày nào cũng như ngày nấy, công kia việc nọ bận tít tít chẳng có lúc nào mở mắt ra được. Tuy bận là thế mà mỗi ngày tôi chả đến thăm cô một lần là gì?

A Tử cướp lời:

- Mỗi ngày một lần! Mỗi ngày một lần! Tiểu Muội không muốn tỷ phu diễn cái trò mỗi ngày đến thăm một lần lấy lệ ấy. Giá mà có chị A Châu thì nhất định tỷ phu ở luôn bên cạnh không dời nửa bước chứ chẳng "một lần" gì ráo!

Tiêu Phong nghe nhắc đến A Châu, cảm thấy đau lòng, xong thực tình như vậy, không biết trả lời sao chỉ cười khà khà nói:

- Tỷ phu là người lớn, không biết chơi những trò cho hợp cỡ trẻ con như cô. Vậy cô kiếm mấy cô bé cùng một cỡ với cô để trò chuyện cho vui có hơn không?

A Tử lại xoén xoét nói:

- Cái gì mà trẻ con chớ chẳng trẻ con. Tiểu Muội có phải trẻ con đâu? Nếu tỷ phu không muốn chơi với tiểu Muội thì còn đến đây làm gì?

Tiêu Phong nói:

- Tôi đến đây xem cô có mạnh hơn chút nào không? Bữa này cô đã uống mật gấu chưa?

A Tử nhắc chiếc cảm đôn lên, hùng hổ quẳng xuống đất nói:

- Trong lòng tiểu Muội đã phiền muộng thì dù mỗi ngày có uống đến hàng trăm cái mật gấu cũng chẳng ăn thua gì?

Tiêu Phong thấy A Tử vẫn giữ thói con nít thường làm mình làm mẩy. Giả tỷ nàng là A Châu, thì ông cam tâm nghĩ cách khiến cho nàng đổi giận làm lành, nhưng đối với con người điêu ngoa độc ác như A Tử, thì ông không thể nhịn nổi sự chán ghét, chỉ buông thõng một câu:

- Cô hãy nằm nghỉ một lát cho đỡ mệt. Rồi đứng dậy đi ra.

A Tử trông sau lưng Tiêu Phong, người nàng run run muốn khóc òa lên. Nàng chợt nhìn thấy Du Thản Chi đứng đó. Bao nhiêu lửa giận đầy ruột liền chi trút lên đầu gã. Thật là giận cá chém thớt.

Nàng quát lên:

- Thất Lý! Quát cho gã ba mươi roi.

Thất Lý "dạ" rồi rút lấy roi da.

Du Thản Chi vội kêu lên:

- Cô nương! Tiểu nhân có điều gì lầm lỗi đâu?

A Tử chẳng thèm trả lời gã, chỉ quát Thất Lý:

- Đánh đòn mau!

Thất Lý được lệnh cầm roi quát "véo" vào lưng Du Thản Chi.

Du Thản Chi không ngớt kêu la van vãn:

- Cô nương! Xin cô cho biết tiểu nhân đã phạm tội gì để sau này khỏi tái phạm.

Thất Lý lại quát mạnh luôn mấy roi.

Du Thản Chi kêu giã lên, A Tử nói:

- Ta muốn đánh là đánh! Mi không có quyền được chất vấn ta. Chẳng lẽ mi vô tội mà ta sai đánh oan mi hay sao? Mi muốn biết phạm tội gì ư? Ta cho mi hay: mi dám chất vấn ta, cũng là một tội rồi đó! Cần phải đánh đau!

Du Thản Chi cãi:

- Vì cô nương đánh trước tiểu nhân mới hỏi. Lúc tiểu nhân chưa hỏi cô nương đã sai đánh rồi kia mà.

Roi lại quất "Đét, đét, đét" luôn ba ngọn. A Tử cười nói:

- Ta biết trước là mi vẫn chưa chịu một phép, nên ta sai gã đánh mi, quả nhiên mi chất vấn ta thật! Thế có phải là ta đoán việc như thần không? Và ta biết rõ lòng dạ mi vẫn bướng bỉnh quật cường. Nếu mi đúng là kẻ tận trung thì thốt nhiên có bị ta đánh, tất đã cố sức chịu đựng, hơn nữa mi vui vẻ tự động hiến thân để hứng lấy những roi đòn mới phải. Mi đã la làng là trong lòng mi không phục ta rồi. Thôi! Mi không muốn để ta đánh chẳng thềm sai người đánh cho bản tay.

Du Thản Chi nghe A Tử nói vậy lại càng sợ hãi, người gã run lên mình sờn gai ốc. Gã biết rằng nếu A Tử không đánh gã nữa thì nhất định nàng sẽ nghĩ ra thứ hình phạt còn thảm khốc gấp mười thà rằng chịu mấy chục roi đòn đi còn hơn.

Nghĩ vậy gã vội kêu van:

- Tiểu nhân thực có lỗi! Tiểu nhân thực có lỗi. Xin cô nương cứ đánh, đánh nữa cho! Tiểu nhân được đội ơn đức rất nhiều! Cô nương đánh nhiều chừng nào có bổ ích cho tiểu nhân chừng ấy.

A Tử mỉm cười hỏi:

- Mi cũng khá thông minh đấy, nhưng ta chả mắc mưu mi đâu. Phải chăng mi nói dối lòng xin ta càng đánh hay là để ta hả dạ và sẽ tha cho mi.

- Tiểu nhân không dám nói dối lòng cô nương.

A Tử lại hỏi:

- Mi chân tâm muốn ta đánh thật nhiều ư?

Du Thản Chi đáp:

- Đúng là tâm nguyện của tiểu nhân như vậy.

A Tử nói:

- Nếu vậy được lắm! Ta sẽ cho mi được toại nguyện.

Đoạn nàng quay sang bảo gã đội trưởng:

- Thất Lý! Người đánh gã đủ một trăm roi cho gã tâm nguyện được ăn nhiều đòn.

HỒI 50

MỘT LỐI LUYỆN CÔNG KỲ DỊ

- Nếu cô này sai người đánh mình một trăm roi thì còn chi là tánh mạng, nhưng việc đã đến thế này nếu mình kiên quyết không chịu, người ta vẫn cứ đánh mình. Vậy mình có chống cự cũng chẳng ăn thua gì.

Gã nghĩ vậy nên không nói gì nữa.

A Tử hỏi:

- Làm sao mi lại lảm lì không nói? Phải chăng trong lòng mi còn có chỗ ăm ức? Ta kêu người đánh mi chắc mi cho ta là bất công phải không?

Du Thản Chi nói:

- Tiểu nhân chân tâm kính phục cô nương, biết rõ cô nương sai đánh tiểu nhân tức là có hảo tâm muốn thành toàn cho tiểu nhân vậy.

A Tử hỏi:

- Thế sao mà rồi mi chẳng nói năng gì?

Du Thản Chi không biết trả lời ra sao, gã ấp úng:

- Cái đó... cái đó... tiểu nhân lúc nào cũng nghĩ đến ơn đức cô nương thâm trọng tày non, tiểu nhân vô cùng cảm kích, không lời nào giải tỏa cho xiết được! Tiểu nhân chỉ nghĩ cách sau này không biết lấy chi đền đáp cô nương cho phải đạo?

A Tử nói:

- Chà mi bảo đền đáp ta? Đền đáp cách nào? Ta sai người đánh mi một roi mi ghi vào góc lòng để cảm thù ta chứ gì?

Du Thản Chi khoát tay lia lịa đáp:

- Không không! Không phải! Tiểu nhân nói đền đáp là đúng chân tình. Tiểu nhân đã nhất quyết dù có phải nhảy vào đồng lửa hay phải tan xương nát thịt vì cô nương cũng cam lòng.

A Tử nói:

- Nếu vậy thì hay lắm! Thất Lý đâu? Người đánh gã đi!

Thất Lý "dạ" một tiếng rồi rút bì tiên ra quất Du Thản Chi. Lúc đánh được hơn năm chục roi. Du Thản Chi đau tê dại cả người và đầu óc tối tăm không còn biết gì nữa. Hai đầu gối gã nhũn ra từ từ ngã xuống.

A Tử thấy vậy cười hì hì. Nàng chờ cho gã cất tiếng van xin và định bụng hễ gã cất lời năn nỉ thì lại tặng gia năm mươi roi nữa.

Ngờ đâu lúc này Du Thản Chi đã mê man bất tỉnh. Thỉnh thoảng gã khẽ rên ư ử trong miệng chứ không van vãn chi hết.

Đánh được hơn bảy mươi roi thì gã ngất lịm đi. Thất Lý vẫn chẳng dung tình, đánh đủ trăm roi mới buông tay ra.

A Tử thấy Du Thản Chi chỉ còn thoi thóp thở. Tình trạng thập tử nhất sinh của gã làm cho nàng cụt hứng. Nàng nói:

- Các người đem gã ra ngoài thôi! Thằng lỏi con này chả còn gì đáng coi nữa.

Rồi nàng quay ra hỏi tên đội trưởng:

- Thất Lý! Người còn có trò gì mới mẻ nữa không?

Thất Lý dường như không nghe rõ, sai mấy tên thuộc hạ khiêng Du Thản Chi đi. Du Thản Chi bị trận đòn này phải dưỡng thương đến hơn một tháng mới khỏi.

Những tên quân Khất Đan thấy A Tử dường như lãng quên Du Thản Chi rồi, đã lâu nàng không kêu đem gã lại để hành hạ nữa. Chúng liền ghi tên vào danh sách những người Tống mới bị bắt và cho theo bọn này đi làm những công việc đê tiện, như: hốt phân, kì cọ chuồng dê, nhặt phân trâu, lột da cừu, gặt việc gì làm việc ấy.

Trên đầu Du Thản Chi lại chụp chiếc lồng sắt, mọi người nhằm vào đó mà chế nhạo, khinh mạn gã. Cả đến người Hán đồng bào với gã cũng coi như một con quái vật.

Du Thản Chi ráng sức chịu đựng, ai nói ngược nói xuôi cũng mặc không bao giờ đối đáp, cơ hồ gã biến thành kẻ câm điếc. Có ai đánh mắng gã, gã cũng không hề chống cự. Chỉ trừ phi có người cười ngửa đi ngang qua là gã mới ngẩng đầu lên nhìn một cái.

Du Thản Chi chỉ còn một điều tâm nguyện là mong có ngày được "cô nương" gọi gã đến để đánh cho một chập. Gã coi việc mình không được gặp A Tử là một cực hình còn đau khổ hơn việc bị đánh đòn.

Thời gian lặng lẽ trôi hơn hai tháng nữa, tiết trời đã đỡ lạnh.

Một hôm Du Thản Chi đang theo mọi người ra ngoài thành Nam kinh vác đất, khuôn gạch để bồi đắp cho tường thành dày thêm, bỗng nghe tiếng vó ngựa dồn dập.

Mấy người cưỡi ngựa từ cửa nam ra, một âm thanh trong trẻo cười nói:

- A ha! Gã Thiết Sứ chưa chết ư? Ta tưởng gã bỏ mạng từ lâu rồi.

Đoạn nàng gọi:

- Thiết Sứ! Mi lại đây!

Đó chính là A Tử.

Du Thản Chi mơ tưởng ngày đêm chỉ mong đến lúc được nghe người sang sảng tiếng vàng. Vừa nghe gọi, gã cuống cả lên hai chân dường như đóng chặt xuống đất không sao cất bước nổi nữa. Trái tim gã rạo rục dường như muốn nhảy ra ngoài lồng ngực. Lòng bàn tay gỉ mồ hôi ra ướt đẫm.

A Tử gắt lên:

- Thiết sứ! Thằng chết kia! Ta kêu mi lại đây mi không nghe thấy hay sao?

Du Thản Chi vội đáp:

- Dạ! Cô nương!...

Gã xoay mình chạy lại trước ngựa A Tử. Đang chạy, gã không nhìn được ngẩng đầu lên nhìn nàng.

Thấm thoát đã bốn tháng, bây giờ Du Thản Chi mới lại được thấy mặt người tiên. Nàng da dẻ thêm phần hồng hào, vẻ đẹp lại càng tăng lên gấp bội.

Du Thản Chi trong lòng xiết bao hồi hộp, gã vừa đi vừa nghếch mặt lên, vấp chân một cái ngã lăn ra. Mọi người thấy vậy đều cười rộ. Gã lồm ngồm đứng dậy và không dám nghếch mặt lên nhìn A Tử nữa.

A Tử trong lòng hớn hở, cười hỏi:

- Thiết Sứ! Sao mi lại chưa chết?

Du Thản Chi đáp:

- Tiểu nhân đã có lời nói: Phải tìm cách để báo đáp ơn đức cô nương, khi nào đã chết được?

A Tử lại càng khoan khoái cười khanh khách nói:

- Ta đang tìm một tên nô bộc hết dạ trung thành để làm một việc trọng đại. Ta e rằng người Khất Đan tay chân cục mịch làm hỏng việc của ta. Nay mi chưa chết thì hay lắm. Mi theo ta đi!

Du Thản Chi đáp:

- Xin vâng.

Rồi đi theo sau ngựa A Tử.

A Tử vẫy tay ra hiệu cho Thất Lý cùng ba tên vệ sĩ Khất Đan trở lại, không phải đi theo nàng nữa.

Thất Lý đã biết A Tử nói đâu là đúng thế, không ai khuyên can được. Vả lại thẳng lối mặt sắt, con người hèn hạ nhu nhược dù có theo nàng quyết cũng không xảy ra biến cố gì. Y chỉ dặn một câu:

- Xin cô nương về sớm cho.

Đoạn cả bốn tên nhảy xuống ngựa đón chờ ở ngoài cổng thành. A Tử lỏng buông tay khấu cho ngựa đi thông thả. Đi chừng được bảy tám dặm thì đường lối càng hoang vu tịch mịch. Sau đến một nơi khe núi âm u rậm rạp.

Du Thản Chi chân dẫm xuống đất lồm bồm, vì những lá rụng và cỏ thối lâu năm nhão ra thành bùn. Lại đi chừng hơn một dặm, đường núi cũng gập ghềnh. A Tử phải xuống ngựa, tay cầm dây cương dắt ngựa đi một quãng nữa.

Nàng đưa mắt nhìn ra bốn mặt thấy chỗ này âm u mờ mịt. Gió lạnh rít từng cơn theo khe núi thổi vèo vèo, khiến cho người rét buốt thấu xương.

Nàng nói:

- Hay lắm! Chỗ này được đây!

Nàng buột ngựa vào gốc cây rồi dặn Du Thản Chi:

- Những việc gì mi trông thấy bữa nay phải nhớ kỹ rằng không được tiết lộ với một ai và ngay với chính ta mi cũng không được đề cập đến nữa. Mi nghe rõ chưa?

Du Thản Chi đáp:

- Vâng vâng!

Lúc này gã mừng như điên. Dù A Tử gọi gã đi theo ra nơi hẻo lánh này để đánh gã một trận như xương, gã cũng vui vẻ can tâm.

A Tử thò tay vào bọc lấy chiếc đỉnh ngọc màu xanh biếc đặt xuống đất nói:

- Lúc mi thấy những loài sâu bọ cổ quái xuất hiện, ta cấm mi không được sợ sệt và nhất là không được lên tiếng.

Du Thản Chi lại đáp gọn:

- Vâng.

A Tử lại lấy trong bọc một cái túi vải nhỏ xíu mở ra thì bên trong có mấy viên sắc vàng, sắc đen, sắc tía, sắc đỏ.

Nàng véo lấy mỗi thứ một chút bỏ vào trong đỉnh ngọc quẹt lửa đốt lên, rồi đập nắp đỉnh lại. Nàng nói:

- Chúng ta ngồi gốc cây này để coi chừng.

A Tử ngồi xuống gốc cây. Du Thản Chi không dám ngồi bên nàng, chạy lại ngồi trên một tảng đá, cách chỗ nàng chừng hơn một trượng. Gió lạnh căm căm vẫn thổi đều, quyện mùi thơm ngát từ quần áo A Tử tiết ra đưa vào mũi Du Thản Chi, khiến cho gã ngây ngất đê mê. Gã nghĩ rằng cuộc đời gã mà còn được giây phút như lúc này thì bấy nhiêu lâu gã có chịu cực nhọc đau đớn ê chề cũng là được trả một cách quá hậu rồi! Gã chỉ mong A Tử vĩnh viễn ngồi dưới gốc cây, để cho gã đứng xa xa hầu tiếp nàng là mãn nguyện lắm rồi.

Tâm hồn Du Thản Chi đang bay bổng lên chín tầng mây thì bỗng nghe dưới bụi rậm có tiếng sột soạt, một giống rắn rết gì đang bò lại.

Du Thản Chi tuy không có tài cán gì, nhưng gã sở trường về nghề bắt rắn rết... Gã vừa nghe tiếng động đã biết ngay có vật kì dị.

Quả nhiên trong đám cỏ xanh rậm rạp có vật gì đang động đậy nhìn kỹ thì là một con rết toàn thân nó lấp lánh. Ánh sáng đầu nó đỏ như máu khác hẳn với giống rết thường.

Con rết này ngửi mùi hương từ trong đỉnh ngọc bay ra liền tìm đến ngay. Nó thấy đỉnh ngọc có lỗ thủng nên chui vào không ra nữa.

Du Thản Chi sắp la lên:

- Con rết này độc ghê gớm!

Thì phía sau lại thấy tiếng "xì xì", một con bò cạp sắc vàng ở trong bụi cỏ đang bò rất nhanh.

Du Thản Chi vừa toan đưa chân ra giẫm chết, thì A Tử vội quát lên:

- Ô kìa! Không được giẫm chết nó. Mi thật là ngu ngốc!

Du Thản Chi còn đang giơ chân phải lên chưa giẫm xuống, gã nghe A Tử la, liền dừng lại. Con bò cạp cũng chạy mau lại phía đỉnh ngọc rồi chui vào.

Chỉ trong chớp mắt, trong đỉnh ngọc nổi lên những tiếng "chi chi." Con rết cùng bò cạp đánh nhau.

Du Thản Chi vốn ưa coi loài côn trùng đấu chơi. Từ thuở nhỏ gã vẫn nuôi dế để xem chúng chọi chọi. Lúc này gã muốn mở nắp đỉnh để coi rết và bò cạp chọi nhau, xem con nào thắng con nào bại. Nhưng gã khiếp oai A Tử không dám cử động háp tấp.

Lúc con rết và con bò cạp đang chọi nhau trong đỉnh ngọc thì từ góc Tây Bắc một con thạch thủng chạy lại, từ góc Tây Nam cũng có một giống côn trùng chạy ra không biết là giống gì. Con này tròn như quả cầu toàn thân lấp lánh. Hai giống côn trùng này đều chạy về phía đỉnh ngọc. Lập tức có những tiếng kỳ dị phát ra loạn cả lên.

Du Thản Chi đưa mắt nhìn về phía A Tử thì thấy nàng lộ vẻ vui mừng.

Nàng xoa hai bàn tay nhỏ nhắn vào nhau khẽ nói:

- Bốn con đến rồi quả nhiên hương liệu mình rất linh nghiệm!

Nàng chưa dứt lời, thì lại thêm một con nhện chạy vào trong đỉnh ngọc.

Bấy giờ Du Thản Chi mới hiểu là cô này tìm đến đây vì chỗ này rậm rạp ẩm thấp có nhiều trùng độc. Nhưng gã chưa hiểu cô dẫn dụ những trùng độc đến để làm gì. Nếu muốn xem chúng chọi nhau thì sao lại không mở nắp đỉnh?

Bỗng nghe một tiếng "tạch" con bò cạp từ trong đỉnh ngọc bị hất ra, không nhúc nhích, vì nó đã chết rồi.

Một lát sau, lần lượt đến con nhện, con thạch thùng và con vật mình tròn không biết tên đều bị đẩy ra ngoài và đều chết cả rồi.

A Tử vỗ tay cười nói:

- A ha! Con rết đầu đỏ lợi hại hơn hết.

Du Thản Chi hỏi:

- Cô nương! Cô đốt hương liệu gì mà dẫn dụ bao nhiêu thứ côn trùng độc bò đến?

A Tử sa sầm nét mặt nói:

- Ta đã bảo mi không được hỏi lời thôi. Mi quên rồi hay sao? Nếu lần sau mi còn lảm miêng thì ta cho ăn trăm roi đòn đó!

Du Thản Chi cúi đầu nói: Vâng! Tiểu nhân cao hứng, không kịp suy nghĩ buột miệng nói ra, xin cô nương lượng thứ cho...

A Tử không thềm nói gì với gã nữa. Nàng móc trong bọc lấy một cái túi vải ra. Trong túi có một mảnh đoạn rất dày. Miếng đoạn này có hào quang lóng lánh, hình như những ánh ngũ sắc không nhất định. Mỗi khi tay nàng cử động một chút thì màu sắc rực rỡ lại biến ảo ly kỳ.

A Tử tiến lại gần cái đỉnh ngọc phủ tấm đoạn lên gói cái đỉnh lại. Du Thản Chi nhìn xuống con bò cạp cùng mấy con vật bị chết nằm dưới đất thì thấy bốn con này đều xác xơ. Bao nhiêu chất nước trong mình chúng đều bị hút khô kiệt.

A Tử lấy mảnh đoạn gói chặt đỉnh ngọc, dường như sợ con rết ở trong bò ra mất, rồi nàng bỏ vào trong một cái túi da treo ở cổ ngựa.

Nàng cười nói:

- Chúng ta về thôi!

Đoạn giục ngựa cho đi!

Du Thản Chi theo sau A Tử, nghĩ thầm: Cái đỉnh ngọc này đã cổ quái. Nhưng chất hương liệu lại càng kì dị hơn. Chỉ thấp lên là dẫn dụ được bọn côn trùng tìm đến.

A Tử về đến điện Đoan Phúc dặn bọn thị vệ trong điện dọn một buồng xếp bên cạnh cho Du Thản Chi ở.

Du Thản Chi cả mừng, gã biết rằng từ nay thường được thấy mặt A Tử luôn.

Quả nhiên sáng hôm sau A Tử cho gọi Du Thản Chi đến tòa điện phụ. Chính nàng đóng cửa điện lại. Trong điện chỉ có hai người. A Tử chạy lại đầu phía Tây điện, mở một cái lọ sành ra cười nói:

- Người coi đây có hùng vĩ không?

Du Thản Chi nhìn vào thì thấy con rết bắt được hôm qua đang chạy rất nhanh trong lọ.

A Tử nói:

- Bữa nay chúng ta lại đi bắt một con trùng độc khác đem về...

Du Thản Chi xiết đôi hoài nghi, nghĩ bụng: Một cô gái xinh đẹp như thế kia, thiếu gì trò chơi mà phải đi tìm những trùng độc dơ dáy mà nguy hiểm về chơi." Nhưng gã không dám hỏi nhiều, chỉ đáp gọn một tiếng:

- Vâng!

A Tử dẫn Du Thản Chi đến một khe núi khác. Nàng cũng đốt hương liệu bỏ vào ngọc đỉnh như hôm trước và cũng dẫn về được năm thứ trùng độc. Sau một phen tranh đấu, lần này còn lại được con nhện đen.

A Tử lại mang về bỏ vào lọ khác nuôi.

Nàng gọi Du Thản Chi đem chăn chiếu vào căn điện phụ để tối ngủ tại đó canh chừng mấy con trùng độc.

Du Thản Chi xem qua đã biết những loại côn trùng này có thể đục lỗ vì chúng ở trong chỗ kín mít không có kẽ hở, có khi lại tự khoét vết nứt để trốn ra. Gã nghĩ thầm:

Bất luận là để con rết hay con nhện chạy mất mình cũng phải tội trước tiên. Huống chi A Tử đã tổn hao bao nhiêu tinh thần mới bắt được chúng về. Nếu mình để chạy mất một con, có khi

nàng nổi hung giết mình đi thế là uống mạng. Vì vậy, nên lúc nào gã cũng nơm nớp để ý trông coi hai cái lọ này. Gã chộp ngủ chốc lát, lúc chợt tỉnh dậy lại quẹt lửa soi xem ngay.

Chiều hôm sau, A Tử lại dùng phương pháp đó đi bắt được một con cóc.

Ngày thứ tư đi bắt thì dẫn dụ toàn những giống côn trùng rất nhỏ, rõ ràng chất độc không được mạnh lắm, A Tử chưa vừa lòng lại đi thêm hơn mười dặm mới bắt được con bò cạp xanh biếc. Suốt ngày thứ năm không bắt được thứ gì, cả ngày thứ sáu cũng vậy.

Đến ngày thứ bảy mới bắt được con rắn xanh nhỏ. A Tử ra chiều vui thích, sai Du Thần Chi mỗi ngày phải giết một con gà trống lấy tiết để nuôi những con trùng độc này. Nuôi được hơn mười ngày, một buổi sáng kia, A Tử lại vào tòa điện nhỏ để xem năm thứ trùng độc rồi nói:

- Được rồi!

Nàng lại lấy đỉnh ngọc và hương liệu thắp lên rồi bảo Du Thần Chi:

- Mi mở nắp năm cái lọ sành ra.

Du Thần Chi tuân mệnh mở hết các lọ rồi đứng sang một bên.

Bỗng nghe thấy tiếng sột soạt, năm con trùng độc ngửi thấy mùi hương tranh nhau chui vào đỉnh ngọc. Tiếp theo là tiếng chọi nhau chí chí.

Năm con trùng độc này con nào cũng hút hết những chất độc của bốn con khác nên trong mình chúng đều có chất độc kịch liệt. Chúng lại ăn tiết gà lâu ngày, dương khí rất vượng, vừa gặp những loại khác, chúng cắn xé nhau đến chết ngay lập tức.

Đầu tiên là con cóc bị chết trước, thứ hai là con rắn xanh bị chết theo.

Còn ba con nữa đấu nhau một lúc thì con nhện và con bò cạp đều nhảy ra ngoài đỉnh ngọc, trong đỉnh chỉ còn con rết bắt được hôm đầu tiên là lợi hại hơn cả.

Con rết toàn thắng rồi bò ra ngoài đỉnh ngọc đi hút những chất độc ở mấy con kia. Rồi mình nó cũng sưng vù lên. Cái đầu đỏ

biến sang sắc tía, rồi từ sắc tía biến sang sắc biếc, sau cùng biến ra màu đục.

A Tử rất lấy làm mừng khê nói:

- Xong rồi! Thế là môn phái ta lại có thể luyện được môn tuyệt kỹ này!

Du Thản Chi lẩm bẩm:

- Té ra cô này đi bắt những con trùng độc để luyện một môn tuyệt nghệ gì đây.

Con rết ăn những chất độc no rồi lại quay về đỉnh ngọc.

A Tử hỏi Du Thản Chi:

- Thiết Sứ! Ta đối với mi thế nào?

Du Thản Chi đáp:

- Cô nương đối với tiểu nhân ơn nặng tày non.

A Tử hỏi:

- Mi biểu rằng dù có phải vì ta mà tan xương nát thịt hoặc nhảy vào đống lửa mi cũng can tâm. Câu đó là người nói thực hay nói dối?

Du Thản Chi đáp:

- Tiểu nhân không dám dối cô nương. Cô nương có việc gì xin cứ sai bảo, tiểu nhân quyết không từ chối.

A Tử nói:

- Nếu vậy thì hay lắm! Ta cho mi hay ta muốn luyện một môn tuyệt kỹ cần có người trợ giúp mới xong. Mi có ưng giúp ta không? Giả tỷ luyện được thành công, nhất định ta sẽ trọng thưởng cho mi.

Du Thản Chi nói:

- Lý đơn nhiên là tiểu nhân phải tuân theo lời cô nương sai bảo, cô nương bất tất phải quan tâm đến chuyện ban thưởng.

A Tử nói:

- Thế thì lại càng tuyệt nữa! Vậy chúng ta bắt đầu luyện thôi.

Nói xong nàng ngồi xếp bằng, hai tay sát vào nhau, nhắm mắt vận khí một hồi rồi nói:

- Mi đưa tay ra bắt lấy con rết đó lại đây. Thế nào con rết cũng cắn mi, nhưng mi đừng có nhúc nhích, để yên cho nó hút khí huyết của mi, càng hút càng hút được càng hay.

Du Thản Chi từ thuở nhỏ đã quen chơi rắn rết, biết rằng những loài này tuy hình thù nhỏ xíu mà chất độc lợi hại vô cùng. Nếu người sơ ý để nó đớp một miếng, vết thương cũng sưng vù hàng mấy ngày chưa khỏi.

Con rết này hình thù quái dị, mấy con rắn con nhện... không nọc độc bằng, nó cắn chết thì đủ biết nó độc cỡ chừng nào!

Du Thản Chi nghe A Tử bảo mình để cho con rết hút máu, gã rùng mình ghê sợ hơn là bị đánh trăm roi, vẻ bản khoản lộ hẳn ra ngoài mặt.

A Tử sa sầm nét mặt hỏi:

- Sao? Mi không muốn thế ư?

Du Thản Chi áp úng:

- Không phải là tiểu nhân không muốn. Có điều... có điều...

A Tử nói:

- Có điều con rết này độc quá, mi sợ chết chứ gì?

Du Thản Chi không biết nói thế nào. Gã nhớ lại lời hứa tự nguyện vì nàng dù tan xương nát thịt, vì nàng nhảy vào đống lửa... Nhưng giờ gặp cảnh nguy nan gã lại sợ co vùi.

Du Thản Chi ngẩng đầu lên nhìn A Tử, thấy mặt nàng đỏ như, môi chúm lại ra chiều khinh miệt gã vô cùng! Gã mê hoảng như người bị ma ám, nói:

- Hay lắm! Tiểu nhân xin vâng mệnh cô nương.

Đoạn gã nghiêng răng nhắm mắt lại, tay trái mở nắp đỉnh ngọc, tay phải thò vào trong đỉnh.

Vừa thò vào đầu ngón tay giữa đau nhói như bị kim đâm. Du Thản Chi cố nhin đau, gã mở bừng mắt ra, nhìn thấy con rết đang cắn ngón tay giữa mình, quả nhiên để hút máu. Gã khiếp quá khắp người sồn gai ốc. Gã toan vẫy tay cho con rết rơi ra, chân gã đạp mạnh xuống đất, nhưng dù gã không nhìn cũng biết cặp mắt sắc như dao của A Tử đang nhìn chòng chọc vào lưng mình nên gã lại không dám nhúc nhích.

Thực ra thì lúc con rết hút máu gã không đau lắm, nhưng gã nhìn con rết thấy mỗi lúc một phồng lên mà ngón tay gã tím bầm lại. Quần máu tím trước lượt sau đã mỗi dần dần thấm lại.

Sau một lúc vết thâm từ ngón tay loang ra bàn tay rồi từ bàn tay lên ngón tay.

Đến lúc này thì Du Thản Chi không còn nghĩ gì đến tính mạng mình nữa, gã trở lại bình tĩnh, miệng lộ vẻ tươi cười, nhưng vì mặt gã chụp lồng nên A Tử trông không được rõ. Con rết này từ khi hút nhiều chất độc, cái đầu đỏ biến thành màu lục, bây giờ lại từ màu lục trở lại màu hồng.

Du Thản Chi lẩm bẩm:

- Bao nhiêu chất độc người đã truyền vào người ta. Hay lắm. Ta là Thiết Sứ thì bây giờ lại biến thành Độc Sứ.

A Tử cười khảnh nói:

- Mi hãy còn cười nói được kia ư?

Miệng nàng nói vậy hai mắt chú ý nhìn con rết, để hết cả tâm thần vào đó. Đột nhiên, con rết buông ngón tay Du Thản Chi, nằm phục xuống trong lòng đỉnh ngọc. Một lát sau lỗ đỉnh có máu rươm rướm chảy ra.

A Tử lộ vẻ vui mừng đưa ngón tay đón lấy huyết dịch, nàng ngồi xếp bằng vận nội công cho huyết dịch thấm vào trong da bàn tay.

Du Thản Chi nghĩ thầm:

- Thế là huyết dịch ta thấm vào trong người nàng. Xem chừng nàng đang luyện môn "ngũ độc chưởng" chi đây.

Gã là người hủ lậu hẹp hòi, nên không biết cái đỉnh ngọc này là vật chi bảo của phái Tinh Tú, mang danh là "Bích Ngọc Vương Đỉnh" và môn tuyệt nghệ của A Tử luyện kêu bằng: "Hóa công đại pháp", một môn tuyệt học của tà phái đã làm cho các tay hào kiệt võ lâm phải kinh hồn táng đờm. Con rết tiết hết huyết độc xong lăn ra chết liền.

Hồi 51

Đòi Báo Vật Nhà Sư Động Thủ

A Tử xoa tay mạnh vào nhau rồi nhìn vào lòng bàn tay thì thấy hai bàn tay vẫn đẹp như ngọc không có chút vết tích gì, mà cũng không có dấu máu dơ bẩn chi hết. Nàng biết những gì mình nghe trộm ở nơi sư phụ về phép luyện công quả đúng rồi bất giác cả mừng. Nàng cầm đỉnh ngọc lên đổ xác con rết xuống đất rồi bon bon chạy ra ngoài điện không thèm để mắt ngó Du Thản Chi nữa, tựa hồ như người đó đã thành vật vô dụng như con rết vậy.

Du Thản Chi nhìn sau lưng A Tử đi khỏi rồi cởi áo ra, thì thấy quần đen đã chạy tới nách đồng thời một cánh tay bị ngứa ngáy khó chịu.

Bệnh ngứa lan ra mau chóng chỉ trong chớp mắt, gã cảm thấy tựa hồ có đến hàng ngàn hàng vạn con kiến đang cắn rứt.

Du Thản Chi nhảy lên chồm chồm, đưa tay lên gãi. Nhưng không gãi còn khá, vì càng gãi bao nhiêu thì càng ngứa dữ dội thêm bấy nhiêu, dường như trong xương tủy và trong ruột gan đều có sâu bọ bò qua bò lại lúc nhúc.

Người bị đau còn chịu được chứ bị ngứa ngáy thì không thể nào chịu được, Du Thản Chi nhảy lên nhảy xuống la hét om sòm rồi rồi đập cái đầu sắt vào tường kêu binh binh.

Gã chỉ mong sao cho mình ngứa đi không còn biết gì nữa để khỏi chịu đựng những cơn ngứa ngáy kì dị.

Du Thản Chi đập đầu một lúc nghe đánh tạch một tiếng, một vật trong bọc rơi xuống.

Đó là gói giấy dầu tuột ra để lộ một cuốn sách giấy vàng, chính là cuốn sách chữ Phạn mà gã lượm được của Kiều Phong.

Du Thản Chi bị cơn ngứa ngáy hành hạ chẳng buồn lượm lên nữa.

Trong lúc vô tình gã trông thấy bìa sách lật ra trang đầu có vẽ một nhà sư người gầy như que củi.

Hình vẽ nhà sư này rất là kì dị, đầu luôn xuống dưới hai chân quặp lại, hai bàn tay thì nắm lấy hai chân.

Du Thản Chi đang ngứa ngáy khó chịu, chẳng còn lòng dạ nào để ý đến hình vẽ kì dị này.

Gã chồm lên nhảy xuống một hồi nữa thì cảm thấy cơn ngứa ngày làm cho khó thở.

Gã nằm xuống đất xé hết quần áo rách tươm rồi lăn mình cho da thịt sát xuống mặt đất.

Gã gãi một hồi nữa đến trầy da chảy máu.

Trong lúc Du Thản Chi vừa lăn lộn vừa gãi tự nhiên đầu gã luôn vào giữa hai chân quặp lấy. Vì đầu gã có chụp lông sắt thành lớn quá không ra được.

Gã đưa hai tay nắm chân định kéo rộng ra rồi hất đầu lên, song lúc này gã kiệt sức quá rồi, không nhúc nhích được nữa tạm dừng tay thở lên hồng hộc.

Ngẫu nhiên cuốn sách bày ra trước mắt kiểu hình vẽ nhà sư gầy trong cuốn sách giống như kiểu gã đang ngồi.

Trong lòng gã vừa kinh ngạc lại vừa buồn cười. Kì dị ở chỗ gã ngồi kiểu này tuy vẫn ngứa như cũ nhưng hơi thở nhẹ nhàng hơn. Vì vậy nên gã không muốn rút đầu ra khỏi chân mà cứ để nguyên vậy gục xuống đất.

Gã gục đầu như vậy thì hai mắt càng gần sách hơn. Gã nhìn lại ảnh nhà sư đột nhiên thấy người trong tranh vẽ có những sợi dây rất nhỏ. Vì sách cũ quá, màu giấy đã vàng khè và xám xịt, nên chẳng thấy gì.

Du Thản Chi cảm thấy tay mặt ngứa một cách kì lạ, mắt gã cũng ngẫu nhiên nhìn vào cánh tay phải nhà sư trong đồ hình, bỗng thấy từ cánh tay này có sợi dây nhỏ thông lên đến cổ họng rồi chuyền xuống trước ngực đi vòng vèo đưa ra hai vai rồi lên đến đỉnh đầu.

Du Thản Chi nhìn sợi dây nhỏ đó thì trong lòng tự nhiên cảm thấy tựa hồ như tay phải ngứa ghê gớm, có một luồng hơi ấm áp đi theo những đường như sợi dây, từ cổ họng xuống trước ngực rồi từ hai vai đến đỉnh đầu, dần dần biến mất.

Gã tiếp tục đưa luồng tư tưởng theo những đường chỉ trong đồ hình mấy lần và mỗi lần đều thấy một luồng khí ấm thông vào đầu óc, rồi cánh tay đang ngứa cũng bớt dần đi.

Du Thản Chi cảm thấy rất là kì lạ, gã chẳng hoài công suy xét nguyên do tại sao? Chỉ cho luồng tư tưởng tiếp diễn như vậy đến ba mươi mấy lượt. Cánh tay chỉ còn hơi ngứa gã làm thêm

mười lần nữa thì từ cánh tay cho đến bàn tay không còn thấy gì nữa.

Bấy giờ gã mới rút đầu ra khỏi đôi chân.

Gã giơ bàn tay lên xem thì những quầng đen trên tay cũng đều biến mất.

Du Thản Chi đang mừng rỡ bỗng la lên:

- Chao ôi! Thôi hỏng rồi! Nọc rết kịch độc đã chuyển vào mình cả rồi.

Nhưng dù sau gã hết được cơn ngứa kì dị đã thấy đỡ khổ, còn những mối lo gì hãy bỏ đó. Gã lẩm bẩm:

- Việc đời kể ra cũng lạ, mình ngẫu nhiên đưa đến kiểu ngồi như hòa thượng này là nghĩa làm sao? Phải chăng đó là ý trời?

Thật ra hình vẽ trong sách là một diệu pháp để trút bỏ những mối ưu phiền trong lúc luyện công.

Du Thản Chi đang rất khổ sở đến cực độ biến diễn ra cách đó chứ không phải do sự ngẫu nhiên mà gặp.

Nên biết rằng "Vương cổ thì ho, ăn no quá thì mửa." Đó là tính cách tự nhiên của con người. Du Thản Chi đang lúc ngứa ngáy khổ sở thì gục đầu xuống cũng chỉ là một tập quán tự nhiên chẳng có gì lạ. Có điều cuốn sách rớt xuống lại tự nhiên mở ra đúng tranh đó thì quả là một sự ngẫu hợp... Còn bao là ý trời ban phước hay gieo họa thì còn khó mà biết được.

Du Thản Chi ngơ ngẩn một lúc, gã mệt quá lăn ra ngủ.

Sáng sớm hôm sau, gã vừa thức giấc mở chăn ra đã thấy A Tử lật đật đi vào điện.

Nàng thấy Du Thản Chi thân thể lỏa lồ bộ dạng kì quái thì la lên một tiếng kinh ngạc rồi hỏi:

- Mi vẫn chưa chết ư?

Du Thản Chi giật mình rồi vội kéo chăn trùm lên che mình rồi đáp:

- Tiểu nhân chưa chết.

Rồi gã lẩm bẩm:

- Té ra nàng tưởng mình chết rồi!

A Tử nói:

- Mi chưa chết thì hay lắm! Mau mặc quần áo rồi theo ta đi bắt trùng độc.

Du Thản Chi vâng lời ngay.

A Tử ra ngoài rồi gã nói với tên quân Khất Đan lấy cho một bộ áo.

Tên quân Khất Đan này thấy gã hàng ngày đi theo A Tử, nghĩ rằng gã được quận chúa thương yêu, liền kiếm một bộ y phục lành lặn sạch sẽ cho gã thay.

Du Thản Chi theo A Tử ra khỏi cung như mấy hôm.

Nàng đem đỉnh ngọc đốt hương dẫn dụ trùng độc bắt về.

Sau cùng cũng chọn một con độc nhất cho ăn tiết gà, rồi cho hút máu Du Thản Chi để đem ra luyện công.

Du Thản Chi lại chiếu theo đồ hình trong sách để hóa giải độc.

Lần thứ hai là con nhện xanh hút máu gã.

Lần thứ ba là con bò cạp lớn.

Lần nào A Tử cũng chắc là gã cũng phải chết, thế mà gã vẫn không sao, nàng không khỏi đem lòng ngờ vực.

Cuộc bắt những trùng độc của A Tử tiếp diễn sau ba tháng thì bên ngoài thành Nam kinh trong vòng mười dặm, rắn rết độc mỗi ngày một ít đi, rồi chỉ còn những con không độc mấy, không hợp ý A Tử. Càng về sau hai người càng phải đi xa thêm.

Một hôm hai người ra ngoài thành phía tây hơn ba mươi dặm.

A Tử thấp hương liệu lên chờ hồi lâu mới thấy trong đám cỏ rậm có tiếng sột soạt.

A Tử hô lên:

- Cúi thấp xuống!

Du Thản Chi vội phục xuống, thoáng nghe những tiếng phì phì.

Trong tiếng kì dị này có lẫn mùi tanh hôi, khiến người phải buồn nôn. Du Thản Chi nín thở không nhúc nhích, bỗng thấy

trong đám cỏ dại rē ra hai bên, một con trăn lớn, mình trắng chấm đen từ phía Tây đi qua phía Đông.

Đầu con trăn này hai mang bành ra hình tam giác. Trên đầu nhô lên một miếng thịt sù sì.

Ở phương Bắc vốn rất ít rắn rết.

Du Thản chi chưa thấy con trăn hình thù quái dị này bao giờ. Con trăn chạy đến bên đỉnh ngọc, rồi đi vòng quanh chiếc đỉnh. Nhưng thân nó dài hơn trượng, mình to bằng cánh tay thì làm thế nào chui vào trong đỉnh được? Nó ngửi thấy mùi thơm rồi nó cứ đập cái đầu vào đỉnh "cốp cốp."

A Tử không ngờ mùi hương lại dẫn dụ cả con vật lớn đến thế. Nàng kinh dị vô cùng chưa có ý định ra sao.

Nàng khẽ bò đến bên Du Thản Chi hỏi nhỏ vào tay gã:

- Làm thế nào bây giờ? Nếu để con trăn đập vỡ đỉnh ngọc thì hỏng bét!

Du Thản Chi vừa nghe tiếng oanh thổ thê lại hơi ảm lợt vào tai là một chuyện suốt đời gã chưa được thấy bao giờ.

Gã lấy làm vinh hạnh vô cùng liền đáp:

- Không hề chi! Tiểu nhân ra đuổi nó đi!

Nói xong gã đứng dậy rào bước đến gần con trăn. Con trăn vừa nghe thấy tiếng động, lập tức ngẩng đầu lên, thè lưỡi đỏ hồng ra phun phè phè, sắp nhảy chồm lại.

Du Thản chi thấy vậy sợ hãi chưa dám tiến lên, gã toan nhặt viên đá để toan ném nó, nhưng lại sợ làm vỡ đỉnh ngọc.

Gã còn đang phân vân chưa biết làm thế nào, bỗng thấy một luồng gió lạnh thổi vào mặt, khiến gã kinh hãi rùng mình cúi đầu xuống xem thì thấy từ góc Tây Bắc có một dây lửa cháy đi tới. Chỉ trong khoảnh khắc dây lửa cháy đến trước mặt.

Lúc gần đến thì nhìn rõ không phải là dây lửa mà trong bụi cỏ có vật gì bò lại. Làn cỏ xanh gặp phải vật đó trở thành cỏ khô vàng úa trông xa như lửa cháy. Khí lạnh ở dưới chân gã mỗi lúc một lạnh buốt thêm. Gã lùi lại mấy bước thì thấy vết cỏ khô vàng đi dần dần về phía đỉnh ngọc. Con vật đó là một con tắc.

Con tầm này trắng như ngọc có ẩn hiện sắc xanh khác với con tầm thường. Nó lớn hơn con tầm thường nhiều và giống như con giun. Mình nó trong suốt như thủy tinh.

Con trăn khi thế hung hãn ngẩng đầu lên vừa thấy con tầm này thì tựa hồ như sợ lắm. Nó rút đầu lại để dấu dưới mình.

Con tầm trong suốt bò mau lạ thường qua mình con trăn chẳng khác nào cục than hồng. Nó bò đến đâu xương sống con trăn cháy thành tro đến đó. Lúc bò lên đến đầu, con trăn bị xẻ đôi tựa như một lưỡi dao rạch dọc.

Con tầm chui vào túi nọc độc bên mang con trăn để hút nọc một lát là hết ráo. Mình con tầm chường lớn lên gấp đôi.

Đứng xa trông chẳng khác một bình thủy tinh bên trong đựng một thứ nước xanh xanh.

A Tử vừa mừng vừa sợ khẽ nói:

- Con tầm này ghê gớm quá. Quả là ông vua trong các loại nọc độc.

Du Thản Chi trong lòng hồi hộp nghĩ thầm:

Giả tử con tầm này mà hút máu mình thì còn chi là tánh mạng.

Con tầm đi một vòng quanh cái đỉnh ngọc, bò qua bò lại, nó đi tới đâu thành chết đến đấy. Nhưng tựa hồ như nó biết rằng nếu chui vào trong đỉnh tất là phải chết nên chỉ quyện vòng ngoài mà thôi.

Nó quyện đi quyện lại một lúc thì bỏ đi về hướng Tây Bắc.

A Tử la lên:

- Ta phải rượt theo nó cho mau!

Nàng lấy tấm khăn đoạn ra bọc đỉnh lại rồi lên ngựa chạy theo con tầm.

Du Thản Chi lếch thếch chạy theo A Tử.

Con tầm tuy nhỏ, mà nó chạy rất lẹ, cũng may là nó để vết đen lại mới biết đường mà đuổi theo, nếu không thì đã mất hút ngay từ lúc đầu.

Hai người chạy theo một mạch chừng ba bốn dặm bỗng nghe phía trước có tiếng nước chảy róc rách, thì ra đã đến bờ suối, và không thấy dấu vết đâu nữa.

A Tử nhìn sang bờ suối bên kia, cũng không thấy vết con tầm bò lên, dĩ nhiên là nó lặn xuống suối rồi. Nàng bực mình dậm chân oán trách Du Thản Chi:

- Mi phải tìm kiếm kì được bắt nó đem về cho ta, không thì đừng vác mặt về ra mắt ta nữa.

Nói xong nàng xoay mình nhảy tót lên ngựa về thành Du Thản Chi rất đổi hoang mang, đành theo dọc bờ suối đi về phía hạ lưu để tìm. Gã đi đến bảy tám dặm đường.

Lúc trời đã hoàng hôn, đột nhiên gã thấy giữa đám bụi rậm bờ bên kia có một vệt đen thì mừng rỡ vô cùng, gọi ầm lên:

- Cô nương! Cô nương! Tiểu nhân kiếm thấy nó rồi!

Nhưng A Tử đi xa từ lâu rồi.

Du Thản chi lợi xuống suối qua bờ bên kia, cứ theo vệt đen mà đi. Vệt đen này theo sườn núi đến khu thung lũng trước mắt.

Du Thản chi trong lòng phấn khởi nên chạy rất nhanh. Gã ngẩng mặt nhìn lên đầu núi có một ngôi chùa, cách kiến trúc cực kì hùng vĩ.

Du Thản chi ngẩng đầu lên trông, trước cổng chùa có tấm biển đề năm chữ lớn "sắc kiến Mãn Trung Tự" Gã chẳng còn lòng nào mà ngắm phong cảnh miếu điện, chỉ cúi thủi theo vệt đen bên sườn núi mà đi quanh co mấy chỗ ở phía sau.

Bỗng trong chùa có tiếng chuông, tiếng khánh, tiếng mõ và tiếng tụng kinh. Chư tăng đang bận khóa lễ, thanh âm nhộn nhịp dường như khá đông người.

Du Thản Chi từ khi trên đầu chụp lồng sắt, đã tự thẹn với hình thù kì dị của mình, không dám xuất hiện trước mặt mọi người. Gã sợ chư tăng trông thấy, liền men theo chân tường lấm lũi mà đi. Gã thấy vệt đen đi qua một khu bùn lầy rộng lớn rồi ra đến khu vườn rau.

Du Thản Chi mừng thầm chắc trong vườn không có người, gã chỉ cần con tầm đang ăn rau tại đó, thì bắt được ngay. Gã rảo bước đi về phía vườn rau.

Đến chân dậu lập tức dừng bước, vì nghe trong vườn có tiếng người đang mắng nhiếc.

Gã nghe rõ:

- Mi không giữ kỉ luật, một mình bỏ đi rong chơi khiến cho lão sợ hết hồn nửa ngày trời chỉ lo mi đi rồi mất biên biệt không về nữa. Lão đem mi từ đỉnh núi Côn Luân đường xa muôn dặm tới đây, mà mi chẳng biết cái công trình khổ nhọc của lão đối với mi. Mi như vậy là mi tự hại bước tiến trình của mi đó, không còn ai thương mi nữa.

Nghe giọng người này ra chiều căm hận nhưng vẫn đầy vẻ thương yêu và kì vọng rất nhiều, chẳng khác gì lời cha mẹ dạy một đứa con bướng bỉnh hư đốn.

Du Thán Chi lẩm bẩm:

- Lão nói cái gì đem từ núi Côn Luân, đường xa muôn dặm tới đây xem chừng như lão là sư phụ hay là bệch tiền bối người nào đó, chứ không phải là phụ thân.

Du Thán Chi vừa nghĩ, vừa nép mình vào bên dậu để ngó trộm thì thấy lão đó là một vị hòa thượng.

Nhà sư này thấp lùn thùn mà béo chùn béo chụt, người tròn ửng như trái bóng. Chính ra đã là người tu hành tất nhiên đầu trọc, nhưng đặc biệt nhà sư vẫn để tóc dài, tay chân mặt mũi cũng đầy lông lá. Nhưng quần áo nhà sư mặc trên người rất là sạch sẽ, thật là chẳng nhuốm bụi trần.

Bỗng nhà sư trở tay xuống đất, vẻ mặt căm tức mắng nhiếc không ngớt miệng.

Du Thán Chi nhìn theo tay nhà sư chỉ thì vừa kinh dị vừa mừng thầm.

Té ra nhà sư kia nào phải đang trách mắng ai đâu, mà chính đang thống mạ con tầm kì dị.

Tưởng nhà sư lùn cổ quái nhất là lão cất tiếng mắng nhiếc con tầm thì lại là một điều không thể tưởng tượng nổi.

Du Thán Chi thấy ở dưới đất con tầm đang chạy tới chạy lui dường như muốn tìm đường chạy thoát, nhưng tựa hồ như nó đụng đầu vào bức tường vô hình và lập tức rụt lại chuyển hướng.

Du Thản Chi chú ý nhìn thấy dưới đất có vạch một vòng tròn sắc vàng.

Con tầm tả xung hữu đột mà thủy chung không sao vượt khỏi cái vòng.

Bấy giờ gã mới tỉnh ngộ, lẩm bẩm một mình:

- À phải rồi! Nhà sư đã dùng một thứ thuốc để vẽ vòng tròn kia mà thuốc này lại kị với con tầm đó, khác nào rắn sợ hồng hoàng.

Nhà sư lùn nhiec mắng một hồi rồi lấy trong bọc ra một vật gì cắn ăn ngấu nghiến, nhìn kĩ thì thấy cái đầu dê nướng chín rồi. Lão ăn một cách ngon lành. Lão móc trên đầu cột một bầu cũ kĩ và rách nhiều chỗ, mở nút ra, rồi ngửa cổ dốc bình vào miệng nuốt ừng ực một hồi.

Du Thản Chi ngửi thấy mùi thơm biết ngay bầu này đựng rượu ngon.

Gã lẩm bẩm:

- Té ra nhà sư này uống rượu ăn thịt. Xem chừng lão nuôi con tầm này và quý báu vô cùng! Mình biết làm thế nào để lấy cắp đây?

Du Thản Chi còn đang ngẫm nghĩ, chợt góc vườn bên kia có tiếng người gọi:

- Tam Tĩnh! Tam Tĩnh!

Nhà sư lùn nghe thấy giật mình hoảng hốt giấu vội cái đầu dê cùng bầu rượu vào đồng rơm. Bên ngoài tiếng người kia lại gọi dồn:

- Tam Tĩnh! Tam Tĩnh! Người ẩn vào đâu mà kín thế? Sao không lên cúng phật?

Nhà sư lùn vội nhắc cái cuốc chạy ra luống rau vừa cuốc vừa nói:

- Tôi còn xới rau mà! Phương trượng bảo phải ráng sức trồng rau, có được rảnh đâu mà cúng Phật?

Người kia đi lại gần.

Du Thản Chi ngó trộm thấy một nhà sư đứng tuổi vẻ mặt nghiêm trang tựa hồ như bao phủ một làn sương mờ lạnh lùng nói:

- Một ngày hai khóa cúng: sáng và chiều, ai cũng phải đông đủ. Người lên dự khóa cúng xong rồi xuống xới rau.

Nhà sư thấp lùn pháp danh là Tam Tĩnh nói:

- Vâng.

Rồi bỏ cuộc theo nhà sư đứng tuổi đi ngay. Lão không dám ngoái đầu nhìn lại con tầm, tựa hồ như sợ nhà sư đứng tuổi kia phát giác.

Du Thản Chi chờ cho hai người kia đi ra rồi lẳng tay nghe bốn bề vắng lặng như tờ, gã lẩm bẩm:

- Trên chùa đang khóa cúng Phật, các nhà sư đều trên Tam Bảo, mình không đánh cắp con tầm thì biết đợi đến khi nào?

Gã liền từ chân giậu chui ra, thấy con tầm vẫn chạy lằng xằng không ngớt, bụng bảo dạ:

- Làm thế nào bắt được nó bây giờ?

Gã ngậy người ra một lúc ngắm nghĩ cách bắt con tầm, rồi chạy lại đóng rơm, móc cái bầu ra, giơ lên lắc lắc, Gã thấy hầy còn đến nửa bầu rượu, gã uống liền mấy hơi, còn thừa đổ xuống vườn rau, gã từ từ để miệng bầu quay vào phía trong vòng tròn vẽ dưới đất.

Con tầm bò một lát đến miệng bầu quả nhiên chui lọt vào trong.

Du Thản Chi cả mừng bịt nút miệng bầu lại hai tay bưng bầu chui qua dậu ba chân bốn cẳng theo đường cũ chạy về.

Du Thản Chi ra khỏi chùa Mãn Trung mới được vài chục trượng thì cái bầu tiết ra khí lạnh tê người chẳng khác gì cầm một tảng băng.

Gã hết đổi bầu từ tay phải sang tay trái, rồi lại từ tay trái sang tay phải. Nhưng cái bầu lạnh thấu xương không thể nào cầm được.

Du Thản Chi để lên đầu đội thì càng lại không xong vì khí lạnh truyền qua cái lồng sắt thấu vào óc buốt không chịu nổi các mạch máu trong cơ thể hồ như đông lại không lưu thông được.

Du Thản Chi gặp tình trạng cấp bách nghĩ ra được một kế .

Gã cởi dây lưng ra buộc vào cổ bình rồi xách đi. Dây lưng không truyền khí lạnh mới cầm đi nhanh được. Hơi lạnh trong bầu chỉ tiết ra trong khoảnh khắc phía ngoài bầu một tầng sương lạnh đóng văng.

Du Thản Chi rảo nhanh về đến ngoại thành Nam Kinh thì trời đã khuya. Cổng thành đã đóng rồi gã đành phải ngủ ngoài một đêm.

Sáng sớm hôm sau gã mới vào cung Đoan Phúc, trình A Tử là đã bắt được con tằm mang về.

A Tử nghe nói cả mừng, bỏ tằm vào trong lọ sành để nuôi.

Hồi đó đã sang tháng năm vào tiết đầu hạ khí trời ấm áp. Thế mà nuôi một con tằm bên trong điện phủ, khí lạnh trong điện mỗi lúc một lên cao chẳng mấy chốc mà bình trà chén nước đều đóng băng.

Đêm hôm ấy Du Thản Chi ngủ tại đó, rét run lên bần bật suốt đêm không sao ngủ được.

Gã nghĩ lẫn thẩn: "Con tằm này thật là kì dị thiên hạ hiếm có. Giả tử cô nương cho nó hút máu mình dù chẳng bị nọc độc làm cho uổng mạng thì cũng chết công."

A Tử thấy con tằm phát ra khí lạnh kì dị thì biết con vật hạn hữu. Nàng tiếp tục đi bắt những rắn độc, trùng độc đem về cho đấu với con tằm. Con tằm chỉ quanh một vòng đi đủ làm cho con vật kia lạnh công rồi nó hút lấy chất nước trong mình con vật bị chết.

A Tử thử luôn mười mấy ngày như vậy, không còn giống trùng nào có thể chống cự được với con tằm nữa.

Một hôm A tử vào Thiên điện báo Du Thản Chi:

- Bữa nay ta giết con tằm bóng rọng (trong suốt) kia. Mi thò tay vào trong lọ để cho nó hút máu!

Du Thản chi mấy hôm nay ban ngày lo sốt vó, ban đêm nằm mơ thấy toàn chuyện hãi hùng. Bây giờ gã thấy nàng chẳng chút rộng tình bắt mình phải hy sinh cho con tằm. Trong lòng gã siết nổi thê lương! Cặp mắt đăm đăm nhìn A Tử nhưng gã không nói gì cũng không nhúc nhích.

A Tử ngồi xếp bằng tĩnh tâm vận nội công, hí hửng mừng thầm bụng bảo dạ:

- Ngẫu nhiên ta được vật dị bảo này về luyện Hoa Công Đại Pháp. Sự thành tựu của ta biết đâu chẳng lợi hại hơn sư phụ ta?

Nàng giục Du Thản Chi:

- Mi thò tay vào trong lọ đi!

Du Thản Chi nước mắt tuôn rơi, quỳ xuống lạy A Tử nói:

- Cô nương ơi! Khi cô nương luyện xong độc chương thân công rồi, đừng quên kẻ tiểu nhân này đã chết vì cô nương. Tiểu nhân họ Du tên Thản Chi, chứ không phải là Thiết Sứ, Đồng Sứ gì ráo!

A Tử tủm tỉm cười nói:

- Được rồi người tên Du Thản Chi! Ta nhớ kỹ lắm! Mi đối với ta một dạ trung thành, ta coi người là một đứa nô bộc trung nghĩa.

Du Thản Chi nghe A Tử khen mình gã, gã cảm thấy cõi thấy cõi lòng được an ủi rất nhiều trước khi nhắm mắt, gã dập đầu lạy hai lạy rồi nói:

- Đa tạ cô nương!

Nhưng ai mà chả có lòng ham sống sợ chết.

Du Thản Chi không muốn bó tay chịu chết gã nghĩ đến bữa trước bị rấn rết cắn, nhờ phép vận công của nhà sư trong đồ hình mà thoát chết, bữa nay gã lại đem cách đó ra thử.

Gã đứng vững hai chân, cuối mình luôn đầu qua hai chân rồi thò tay phải vào trong lọ, đồng thời tâm niệm một sợi chỉ vàng xâu trong người nhà sư vẽ trên hình đồ.

Đột nhiên ngón trở thấy hơi ngứa ngứa, một luồng khí lạnh chui vào trong tâm.

Gã đã chuẩn bị từ trước, tâm tâm niệm niệm vào đường chỉ vàng, quả nhiên thấy luồng khí lạnh đi theo mạch lạc hần hòi, đúng như luồng sợi chỉ vàng mà hần đang để tâm suy nghĩ. Luồng khí lạnh từ trong tâm ra ngón tay rồi lại về cánh tay... Sau cùng chuyển lên đỉnh đầu...

Luồng khí lạnh này nhỏ xíu nhưng lạnh vô cùng, Du Thản Chi phải nhăn nạy lắm mới chịu nổi!

A Tử thấy kiểu cách của Du Thản Chi vừa lấy làm lạ vừa buồn cười, nàng động tính hiếu kì lại gần coi thì thấy con tằm kia

đang cắn chặt đầu ngón tay trở Du Thần chi. Mình con tằm trong suốt như thủy tinh, nàng trông thấy rõ một dây máu do miệng tằm hút vào, chạy qua mé tả, sang mé hữu, đưa ra miệng rồi trở về người Du Thần chi.

Từ đầu sát cho đến quần áo cùng chân tay gã đều bao phủ một màn sương bạc.

A Tử lẩm bẩm gã này chết rồi! Trong mình người sống có một luồng nhiệt khi phát ra thì khi nào sương đóng thành băng thì được.

Nàng lại thấy trong mình con tằm vẫn có máu chuyển động rõ ràng đó là chưa hút hết sức. Nàng định chờ cho nó no lăn rồi mới đập chết lấy huyết luyện công. Nàng để hết tâm trí chăm chú theo dõi cuộc diễn biến.

Đột nhiên trên mình con tằm có một luồng nhiệt khí toát ra.

A Tử còn đang kinh hãi bỗng nghe "tạch" một tiếng, con tằm từ ngón tay Du Thần Chi rớt xuống.

Trong tay A Tử đã cầm sẵn một cây côn gỗ, liền đập xuống.

Con tằm này bản tính rất linh mãnh, chính ra khó lòng đánh trúng nó. Dè đâu nó rơi xuống đáy lọ rồi ngửa bụng lên, cựa quậy một lúc mà không sao trở mình lên được nên cây côn của A Tử vừa đánh xuống con vật đã nát như.

A Tử cả mừng, A Tử vội mừng vội thò tay vào lọ lấy nước trapping dịch trong mình con tằm xoa vào hai bàn tay, rồi nhắm mắt vận công cho huyết dịch thấm vào tay. Nàng biết rằng con tằm này là vật chi bảo không phải một lúc mà tìm được ngay, nên nàng lấy nước đó sát hết lần này đến lần khác để luyện công, kì cho đến lúc khô kiệt mới thôi.

A Tử vất vả nửa ngày trời, bây giờ nàng mới duỗi chân đứng dậy vẫn thấy Du Thần Chi đứng kiểu đó, và khắp người chỗ nào cũng phủ một làn sương đóng lại trắng xóa. Nàng lấy làm kinh dị, đưa tay sờ vào người gã thì thấy giá buốt vô cùng, phải co lại ngay. Quần áo gã cũng đều đóng băng cứng nhắc.

A Tử chẳng hiểu ra sao, ngơ ngác đứng nhìn gã hồi lâu mới bỏ đi.

Hôm sau A Tử đến thiên điện xem thấy Du Thản Chi vẫn đứng nguyên như cũ, băng giá đóng lại trên người gã dày thêm một lớp nữa.

Nàng vừa kinh hãi vừa buồn cười cho gọi Thất Lý đến, sai y đem xác Du Thản Chi đem chôn.

Thất Lý dẫn mấy tên quân Khất Đan khiêng xác Du Thản Chi bỏ vào xe ngựa.

A Tử dặn Thất Lý chôn cất cẩn thận. Nhưng gã Thất Lý chẳng buồn cất công đào lỗ chôn táng, ném xác Du Thản Chi xuống khe nước rồi trở về thành.

Không ngờ cái tính lười nhác của Thất Lý lại cứu được mạng sống của Du Thản Chi.

Nguyên ngón tay gã bị con tằm cắn, đáng lí ra phải dùng phép vận công trong Dịch cân kinh để giải độc.

Pho dịch cân kinh do thủ bút của Đạt ma lão tổ để lại. Trong kinh này truyền cho những người có nội công tối cao theo phép mà làm.

Du Thản Chi sau khi bị con tằm hút máu, máu lại nhập về ngón tay vào huyết quản, đồng thời đem những tinh hoa của con vật độc nhất thiên hạ là con tằm giá lạnh kia đưa vào thân thể. Giả tử gã đã luyện hết toàn bộ pháp quyết trong Dịch Cân Kinh thì gã có thể đẩy chất độc ra ngoài. Nhưng gã chỉ nhìn theo tranh vẽ rồi theo phép hàng công, chất độc vào rồi không biết cách trụt ra chứa chất độc con tằm vào trong người.

Chất kịch độc này thuộc loại âm hàn, thêm vào đó những chất độc khác của con rết, nhện, rắn... đã chứa sẵn trong người gã.

Mấy chất độc chồng chất lên làm cho gã chết cứng.

Giả tử, Thất Lý đem xác gã chôn xuống đất thì mấy trăm năm sau xác lão vẫn cứng đờ, chưa chắc đã tiêu hóa được. Đàng này xác gã hắt xuống suối, từ từ chảy xuôi, chảy được chừng hai mươi dặm thì dòng nước đến chỗ quanh co và chật hẹp xác gã bị vướng đám lau sậy. Chẳng bao lâu nước quanh chỗ gã đóng lại thành băng trông tựa hồ xác gã đã đưa vào quan tài bằng thủy tinh.

Nước sôi tiếp tục cọ sát không ngừng, làm cho khí lạnh trong người Du Thản Chi giảm xuống dần dần rồi sau cùng khối băng quanh người lão từ từ tan ra.

May mà đầu gã chụp lồng sắt, chất sắt mau nóng mà cũng mau lạnh. Vì thế nước bốc trong ngoài lồng sắt tan trước.

Du Thản Chi bị nước tràn vào miệng ho một lúc, đầu óc tỉnh táo lại. Gã từ lòng sôi bò lên, toàn thân còn lại những mảnh băng chạm vào nhau lách cách.

Gã mơ màng như người đang nằm mộng tỉnh giấc.

Lúc người bắt đầu lạnh cứng, không phải gã chết tri giác. Có điều bị băng đóng chặt chung quanh không sao nhúc nhích được.

Du Thản Chi ngồi bờ suối nhớ lại, mình đối với A Tử hết dạ trung thành, nguyện đem thân nuôi trùng độc cho nàng luyện công. Thế mà mình chết rồi. A Tử tuyệt không một tiếng thở dài.

Gã bị băng đóng chung quanh người trông ra rất rõ. Gã thấy A Tử hớn hở tươi cười lấy huyết con tằm ra đổ trên bàn tay luyện công. Gã nhìn thấy A Tử ngoẹo cổ, nhìn xác mình, dường như cái chết của mình khiến nàng thú vị tuyệt không có chút gì là thương tiếc mình.

Gã tự nhủ: "con tằm kia đủ chất độc, nó đánh ngã bao nhiêu loại trùng độc khác. Cô nương lấy huyết dịch nó luyện vào bàn tay chắc là môn độc chưởng luyện xong rồi. Nếu mình về xem nàng..."

Đột nhiên người gã run bắn lên, gã lảo đảo:

- Cô nương mà thấy mặt mình, chắc đem mình ra thử độc chưởng, nếu độc chưởng luyện xong thì chỉ một chưởng thì mình toi mạng. Nếu chưa thành thì nàng bắt mình đi bắt trùng độc cho đến khi nào luyện xong độc chưởng, rồi bấy giờ lại thử chưởng thì mình cũng hết sống. Đằng nào cũng chết, mình trở về đó làm cóc gì.

Gã đứng dậy nhảy lên mấy bước cho những hòn băng còn đọng trên người hay trong quần áo rơi hết ra rồi tự hỏi:

- Ta biết đi đâu bây giờ?

Còn đang phân vân bỗng nghe tiếng cười khanh khách như tiếng nhạc vàng thuận theo chiều gió đưa lại rồi thanh âm một thiếu nữ thỏ thẻ nó:

- Tỉ phu ơi! Lâu nay tỉ phu không đi chơi với tiểu Muội, bây giờ du ngoạn lâu thêm một chút không được sao?

Giọng nói trong trẻo ỏn thót này có lẫn cả phần cảm dỗ không phải A Tử thì còn ai vào đây? Du Thản Chi cả kinh nghĩ:

- Làm sao cô nương ấy đến được đây? Đường như nàng đi với Kiều Đại vương?

Tiếp theo là tiếng vó ngựa dồn dập, hai con ngựa từ đằng xa phóng tới. Du Thản Chi nhìn bốn phía không thấy chỗ nào ẩn lánh được, gã đành co rúm người lại, nằm phục đám cỏ rậm sau gốc cây, gã vừa cử động một cái thì Kiều Phong trông thấy ngọn cỏ phát phơ đằng xa, liền nói:

- A Tử trong đám cỏ rậm sau cây kia có con dã thú, chưa hiểu là chó sói hay hươu nai.

A Tử cười nói:

- Mắt tỉ phu tinh thật! Còn ở xa thế mà đã trông rõ.

Nói xong phóng ngựa lại gần, vẫn còn e con thú chạy trốn mất, khi hai người cách bụi cỏ vừa tầm mũi tên, bỗng nghe: "vèo" một mũi tên bắn ra, Du Thản Chi không dám nhúc nhích, đành gửi tính mạng cho số trời, may mà Kiều Phong cùng A Tử không trông thấy rõ, mũi tên say xít qua đầu, cắm vào gốc cây. Giả tỉ tên trúng vào lồng sắt thì dù gã không đến nỗi bị thương nhưng tên chạm vào bật ra tiếng vang, tất Du Thản Chi bị lộ tung tích.

Lại khéo làm sao trong đám cỏ này có hai con thỏ rừng.

Phát tên A Tử bắn tới, chúng kinh hãi phải chạy ra bon bon chạy trốn về phía trước.

A Tử cười nói:

- Chà chà! Phen này tỉ phu trông sai rồi! Chỉ có hai con thỏ làm gì có chó sói, với hươu nai?

Nói xong giục ngựa tiến lên. Véo véo!

Hai mũi tên bay ra, cặp thỏ trúng tên ngã quay.

A Tử ngồi trên ngựa nhặt lấy hai con thỏ thì bất thành linh bên kia bờ suối có tiếng người hỏi:

- Tiểu cô nương! Cô nương có thấy con hàn độc trùng của tôi đâu không?

A Tử ngẩn đầu lên thì thấy người gọi mình là một nhà sư hình dong cổ quái.

Nhà sư này thấp lùn thùn mà béo chùn béo chụt, người tròn ủng chẳng khác nào một quả bóng khổng lồ.

Du Thản Chi nấp trong đám cỏ rậm cũng trông rõ thì đúng là Tam Tĩnh hòa thượng ở sau vườn rau chùa Mẫn Trung. Con tằm kia được nhà sư này nuôi. Y gọi là Hán Ngọc trùng thì đúng là tên thực của con tằm.

Gã lẩm bẩm:

- Con tằm đó đã bị cô nương đập chết rồi. Nhà sư này hỏi lại đúng cô ta!

Bỗng thấy A Tử ngẩn người ra rồi cười khanh khách nằm phục xuống lưng ngựa không ngẩng lên nữa.

Tam Tĩnh nổi giận nói:

- Ta có con tằm trắng, hễ nó đi đến đâu là cây cỏ cháy đến đó. Mi có trông thấy không? Cớ sao lại cười?

A Tử nhìn Kiều Phong nói:

- Tỉ phu coi kìa! Quả bóng khổng lồ tròn ủng kia có đáng buồn cười không?

Kiều Phong nghiêm mặt nói:

- Tuồng con nít nói năng chẳng biết điều kính trọng, không được vô lễ với đại sư phụ.

Ông thấy Tam Tĩnh tướng mạo kì dị, tiếng nói sang sảng như tiếng chuông đồng, rõ ràng là một tay bản lĩnh cao cường, lại nghe nhà sư đi tìm con Hán Ngọc trùng chi chi thì biết ngay là không phải vật tầm thường.

A Tử nói:

- Đại hòa thượng ơi! Hòa thượng nuôi con tằm đó ư?

Tam Tĩnh vội nói:

- Phải rồi! Phải rồi! Tôi đem nó từ núi Côn Luân đường xa muôn dặm tới đây. Cô nương đã nhìn thấy nó, xin làm ơn trở đường cho.

A Tử nói:

- Con tầm đó đi qua đâu thì có một vệt đen kéo theo phải không? Mình nó lạnh vô cùng nên bất luận cái gì xung quanh đều đóng lại thành băng, có đúng không?

Tam Tĩnh nói:

- Đúng rồi! Đúng rồi! Không sai một li nào hết.

A Tử cười nói:

- Hôm qua tôi thấy con tầm đó đánh nhau với con rết, và bị rết cắn chết rồi.

Tam Tĩnh tức giận nói:

- Thú lắm quân chó đẻ! Con Hàn ngọc Trùng của ta là vua độc trong thiên hạ. Bất luận rắn độc hay trùng độc nào thấy nó cũng đều sợ hãi không dám nhúc nhích, có lí đâu bị rắn cắn được?

A Tử thấy lão nói thô tục thì càng chọc tức thêm:

- Thầy chùa không tin tà thôi. Hôm qua tôi cũng thấy một con tầm lớn trong suốt như thủy tinh, thấy hình dạng cổ quái nên giẫm chết rồi!

Tam Tĩnh nhảy chồm lên một cái đã xa hơn trượng trông chẳng khác chi quả bóng bật lên trên không.

Lão cất tiếng chửi:

- Tổ mẹ mười tám đời nhà ngươi! Con Hán Trùng Ngọc của ta linh hoạt như gió, nếu mi không có thuốc kị thì làm sao chế phục được nó. Mi chưa dẫm vào nó thì nó đã cắn ngươi toi mạng rồi.

A Tử thò tay vào bọc, lấy ra gói nhỏ. Nàng mở gói ra thì đúng là xác con tầm kì dị đó. Con tầm này bị côn gỗ đập chế huyết dịch phọt ra còn đọng đóng lại thành băng cứng đờ.

Nguyên A Tử biết xác con tầm này chắc còn có chỗ dùng được việc, nên gói lại đem theo.

Tam Tĩnh thấy con tầm quý của mình quả nhiên đã chết rồi. Sắc mặt lão nhợt nhạt như xác chết trôi. Người lão đảo, đột nhiên lão nằm phục xuống đất khóc rống lên một hồi rồi bất thành linh đưa tay ra cướp lấy xác con tầm ôm vào lòng vừa khóc vừa nói:

- Con ơi! Ta trăm cay nghìn đắng đưa con từ núi Côn Luân đến đây. Con không nghe lời ta, một mình đi du ngoạn để con tiện tì kia đâm chết!

Lão càng khóc càng thê thảm, sau nghẹn ngào khóc không ra tiếng nữa.

A Tử vỗ tay cả nói:

- Hay quá! Hay quá!

Kiều Phong là người hiểu rộng biết nhiều, ông chắc chắn nhà sư không để yên. Ông cầm cương ngựa toan đứng chắn trước người A Tử để hộ vệ cho nàng rồi hãy kiếm lời từ tạ nhà sư.

Nào ngờ Tam Tĩnh đại sư chưa dứt tiếng khóc đã nhảy vọt lên như quả bóng nhằm lao xuống A Tử.

Nhà sư nhảy cực kì mau lẹ, như Kiêu Phong ngồi trên ngựa chưa chạy được đến A Tử thì lão đã nhảy bổ tới nơi.

Kiều Phong nghe tiếng gió cấp bách, vội la lên:

- Chớ đánh chết người!

Tay trái ông nắm lấy sau lưng A Tử nhắc bổng nàng lên ngồi trước mình.

Bỗng nghe tiếng binh một cái. "Trái bóng thịt" Tam Tĩnh đụng vào con ngựa của A Tử. Con ngựa bị hất ra xa ngã kênh xuống đất chết ngay lập tức.

A Tử sợ tái mặt không ngờ lão hòa thượng hình thù cổ quái mà uy mãnh đến thế.

Tam Tĩnh đụng vào làm chết con ngựa của A Tử rồi người bật lên như cái lò xo xoay sang A Tử.

Kiều Phong hích vào hai bên vế đùi cho ngựa nhảy tung lên để tránh nhưng Tam Tĩnh vọt lại quá nhanh mà ngựa nhảy chậm hơn.

Kiều Phong xem chừng nguy hiểm đến nơi.

Nhà sư chồm tới uy lực dũng mãnh ghê gớm. Nếu muốn chống lại phải phóng chưởng ra. Song ông lại nghĩ rõ ràng A Tử có lỗi đập chết con tầm quý của người ta. Bên mình đuối lí, chẳng lẽ cậy mạnh hiếp người.

Ông liền tay trái ôm lấy A Tử phi thân nhảy ra ngoài yên ngựa một quãng xa chừng hai trượng. "Bình" một cái Tam Tĩnh đã nhảy xổ xuống con ngựa Kiều Phong.

Lần này lão nhảy mạnh hơn, con ngựa bật văng đi đúng vào cây xuyên qua bụng, ruột gan cùng máu tươi chảy ra lênh láng.

Tam Tĩnh thân nhiên nhằm Kiều Phong cùng A Tử xông tới.

Kiều Phong rất lấy làm kinh dị, ông lẩm bẩm:

Thế võ của nhà sư đem thân mình để choảng và người quả là ít thấy. Nhưng lão cứ dùng tám thân bằng da bằng thịt để nhảy xổ vào, gặp người cầm khí giới há chẳng uống mạng?

Ông thấy nhà sư vẫn tiếp tục nhảy xổ vào mình.

Lần này ông không tránh nữa cất tiếng nói:

- Xin hòa thượng đừng bức bách tôi nữa, để tôi có lời nói lại với hòa thượng.

Tam Tĩnh chỉ cách ông không quá ba thước. Nhà sư nghe ông nói câu này đột ngột tung mình lên trên ba trượng xoay lốc ba vòng.

Kiều Phong ôm lấy A Tử lùi sau hai bước.

Tam Tĩnh lẹ làng hạ mình xuống. Vai lão vừa chạm đất, lập tức lão trào mình tiến đến chân Kiều Phong la lớn:

- Trả con tầm ta đây! Trả con tầm ta đây!

Thân pháp này so với địa đường quyền thường thấy trong các phái võ thật khác xa. hai chân lão co lên như quả bóng khổng lồ lơ lửng trọc đến nơi.

Kiều Phong nghĩ thầm:

- Nhà sư này thật là kì cục. Đánh nhau với người mà dùng thế này sao được. Ông nhảy sang bên hai bước. Vừa nhảy vừa liếc mắt xuống thấy phấn vàng rơi rụng đầy mặt đất.

Ông là người linh cơ mau lẹ, tuy chưa biết thứ phấn vàng này có điều chi lạ, nhưng rõ ràng không phải có từ trước, mà đúng là nhà sư trong lúc cử động tay chân đã rắc ra. Nếu mình dẫm vào e mắc bẫy. Ông quát ra một tiếng phóng chân đá ra, người nhảy vọt lên ôm A Tử nhảy theo, không chịu dẫm chân xuống phấn vàng.

Nguyên thứ phẩn này là thứ phẩn độc của Tam Tinh rắc ra. Nếu Kiều Phong đâm phải, phẩn bay tung lên thì ông cùng A Tử sẽ hít phải và lập tức toàn thân nhũn ra rồi để cho kẻ địch muốn bầm vằm thế nào cũng được.

Tam Tinh ghê cho Kiều Phong rất linh cơ, lão thấy ông sắp mắc vào bẫy, thế mà đang lúc nguy nan ông lại nhảy vọt lên tránh khỏi. Lão đã nhảy bật lên như cái lò so nhằm Kiều Phong bổ tới. Lão chắc mẫm dù võ công Kiều Phong cao cường đến đâu nhưng tay ẵm một người nhảy lên một lần rồi, hẳn không thể nhảy lên cái thứ hai. Chỉ cốt sao cho hai người ngã lăn ra là xong. Trong mồm miệng lão đã để thuốc độc sẵn, còn đối phương nhất định trúng độc.

Kiều Phong thấy nhà sư lại nhảy tới không tránh được nữa liền khẽ đưa chân trái đập vào trái bóng thịt, để mượn đà nhảy ra chỗ khác.

Tam Tinh dùng hết sức bình sinh nhảy lại, mà Kiều Phong đã hất trở về. Lúc toàn thân lão bị đá hất lên, khác nào như gốc cây từ trên không rớt xuống, lão không tự chủ được duỗi hai chân ra. Chân rớt xuống đất đá "bình" một tiếng, chẳng khác nào đóng cọc xuống đất. Đầu gối không co lại được, sức nặng toàn thân đè xuống cái ống chân nhỏ bé kêu rắc rắc, hai ống chân đã bị gãy rồi.

Kiều Phong đập vào người nhà sư, bản ý chỉ cốt lấy đà nhảy ra chỗ khác tránh chất độc. Ông không ngờ đến cách luyện nội công kì dị của nhà sư này. Nội lực không ăn ý với kinh mạch. Thân thể lúc ở trên không, lại không thành ý định của người.

Kiều Phong thấy hòa thượng gãy hai chân trong lòng rất ân hận, ông nói với nhà sư:

- Đại sư đừng có nhúc nhích. Nằm yên đấy chờ tôi gọi người đến đưa đại sư về quý tự. Đại sư ở chùa nào?

Tam Tinh nhịn đau hồi lâu rồi mới nói:

- Cha mi khắp thiên hạ đâu chả là nhà? Việc gì mi phải hỏi cha mi trụ trì chùa nào? Ta gãy chân thì tự biết điều trị. Mi còn giả vờ nói đái lòng làm chi?

Kiều Phong nói:

- Nếu đại sư đã tự chữa được lấy cho mình thì còn gì hay bằng! Tại hạ họ Kiều tên Phong, đại sư muốn báo thù thì đến Nam Kinh tìm tại hạ.

Đoạn ông quay sang A Tử:

- Chúng ta về thôi!

A Tử cũng nhìn Tam Tĩnh thè đầu lưỡi ra, lấy ngón tay chỉ vào má mà nói:

- Tại hạ họ Đoàn tên Tử, đại sư muốn báo thù thì đến thành Nam Kinh tìm tại hạ!

Nói xong cầm tay Kiều Phong dắt đi.

Du Thản Chi nấp trong bụi rậm, ngó trộm tấn kịch vừa rồi, trong lòng kinh hãi. Gã thấy A Tử đi khỏi tuy cũng hơi yên tâm nhưng băng khuôn ngơ ngẩn như người mất hồn. Nhất là gã thấy A Tử nắm tay Kiều Phong ra chiều thân thiết thì trong lòng càng uất hận buồn rầu.

Bỗng gã nghe Tam Tĩnh kêu:

- Nước! Nước! Ta khát nước quá!

Du Thản Chi nghĩ thầm: "Con tầm đó là do ta bắt cấp về cho cô nương làm lụy đến nhà sư này, nay y lại gãy chân, mình thật áy náy quá."

Gã nghe lời nhà sư đòi uống nước liền từ trong bụi chui ra nói:

- Đại sư chờ một chút tôi lấy nước cho.

Tam Tĩnh quay lại coi thấy gã mặt sắt hình thù quái dị thì giật nảy mình lên hỏi:

- Mi là người hay là quỷ sứ?

Du Thản Chi nhăn nhó cười không trả lời, gã nói:

- Tôi đi lấy nước đây!

Gã chạy ra suối gần đấy, hai tay vốc nước từ từ để vào miệng nhà sư.

Nhà sư uống nước rồi nói:

- Chưa đủ, còn khát lắm!

Du Thản Chi nói:

- Được rồi!

Đoạn lại vốc nước nữa cho đại sư uống.

Nhà sư hết khát rồi, gã nói:

- Đại sư không đi được, từ đây về chùa Mãn Trung cũng không bao xa, ta công đại sư đi!

Tam Tĩnh trở mắt nhìn Du Thản Chi xem cử động, còn thì gã đã chụp cái lồng sắt không trông thấy rõ chân tướng.

- Sao mi biết ta là hòa thượng chùa Mãn trung?

Du Thản Chi chợt dạ nghĩ thầm: "Hồng bát! Mình thò đuôi ra mất rồi!" Gã đành hàm hồ nói:

- Gần đây chỉ có một chùa Mãn Trung là ngôi chùa lớn. Tại hạ nghĩ đại sư ở chùa đó.

Tam Tĩnh nói:

- À! Thăng này thông minh đấy! Ta không cần mi công. Ở vườn sau chùa Mãn Trung ta có cái bầu đựng rượu thuốc trị thương rất linh nghiệm. Ta phiền mi tới đó đem ra đây cho ta.

Du Thản Chi lấy làm kì hỏi:

- Trong vườn rau còn có cái bầu nữa ư? Thế cái bầu kia...

Ba tiếng "cái bầu kia" vừa ra khỏi miệng, gã biết mình đại rồi nên im bặt không nói sao nữa.

Tam Tĩnh cũng nói:

- Ủa! Ta hồ đồ mất rồi! Cái bầu ấy không thấy nữa. Ta nhờ mi công ta về vậy.

Du Thản Chi nói:

- Được!

Từ chỗ bờ suối đã trông thấy mái chùa Mãn Trung, bất quá cũng chừng hơn một dặm, Du Thản Chi cúi xuống công nhà sư rồi cất bước.

Gã mới đi được bảy tám bước, bỗng thấy mười đầu ngón tay nhà sư cứng như sắt chạm vào cổ mình mỗi lúc một nghẹt thở.

Du Thản Chi cả kinh, gã cố hết sức hát Tam Tĩnh xuống đất.

Nào ngờ hai chân nhà sư quặp lấy lưng gã.

Lúc hất nhà sư ra thì thấy lưng mình đau đớn kịch liệt.

Bỗng nghe Tam Tĩnh hỏi: Cái bầu rượu ta có phải thằng lỏi này đánh cắp không? Thằng giặc non! Mi đã lấy trộm uống lại ăn cắp luôn cả bầu rượu nữa nghĩa làm sao?

Du Thản Chi đang bị nhà sư nắm giữ, đành cãi liều:

- Không phải! Tôi không lấy bầu rượu của đại sư đâu.

Tam Tĩnh nói:

- Mi vừa nghe ta nói trong vườn rau còn cái bầu rượu đã tỏ ra sừng sốt. Mi có tạt giạt mình. Cái bầu của ta không phải mi lấy cắp thì ai vào đây?

Du Thản Chi không thấy nhà sư đề cập đến con tầm thì nghĩ bụng:

- Lấy cắp cái bầu thì chẳng chi quan hệ.

Hơn nữa cũng không còn cách nào cãi được, gã đáp:

- Thôi được rồi! Nếu tại hạ có ăn cắp cái bầu của nhà sư thì để tại hạ về lấy trả là xong.

Tam Tĩnh cười ha hả rồi đột nhiên khóc rống lên, nghẹn ngào hỏi:

- Thằng giặc con này! Lúc mi ăn cắp cái bầu rượu của ta người có thấy đứa con quý báu của ta là "Hàn Ngọc Trùng" không?

Du Thản Chi đáp:

- Không thấy! Tại hạ chỉ thấy ở dưới đất có vẽ một vòng tròn chứ không thấy gì hết.

Tam Tĩnh nói:

- Hỡi ôi! Nó không giữ bốn phận bỏ trốn đi bị người ta đánh chết rồi! Thằng giặc này đi về phía Đông?

Du Thản Chi hỏi:

- Sao lại đi về phía Đông?

Nhà sư hai tay bóp chặt cổ gã nói:

- Ta bảo người đi về phía Đông thì người đi về phía đó. Sao còn hỏi lỏi thôi?

Du Thản Chi bị Tam Tĩnh bóp cổ đau quá đành đi về hướng Đông.

Nhà sư này tuy thấp lùn nhưng béo chụt nên người y nặng quá, Du Thản Chi chỉ đi được vài dặm là thở hồng hộc, gã phều phào nói:

- Tại hạ mệt quá không đi được nữa rồi, ngồi nghỉ chút xíu đi.

Tam Tĩnh tức mình nói:

- Ta bảo ngươi nghỉ đâu mà ngươi dám nghỉ? Đi mau! Đi mau!

Nhà sư vừa nói vừa kẹp hai chân vào người, tựa như người thúc vế vào lưng ngựa.

Du Thản Chi bị nhà sư thôi thúc không làm thế nào được, đành miễn cưỡng bước đi.

Lại đi thêm năm sáu dặm nữa, gã cất chân không nổi, người gã té nhào về phía trước, miệng sùi bọt giải hồng hộc.

Tam Tĩnh hét:

- Đi mau! Đi mau!

Y vừa giục vừa đánh Du Thản Chi.

Du Thản Chi nói:

- Đại sư có đánh chết tôi cũng không đi nổi nữa.

Tam Tĩnh nói:

- Ngươi không đi ta sẽ giết mi.

Vừa dứt lời thì phía sau có tiếng người gọi:

- Tam Tĩnh! Ngươi to gan thật! Dám trốn ra đây! Phương trượng truyền pháp chỉ sai chúng ta đi bắt ngươi về.

Du Thản Chi quay đầu nhìn lại thì thấy phía sau, trên đường lớn có hai nhà sư mặc áo bào xám chạy như bay đến.

Người đi trước chính là nhà sư lớn tuổi mà gã đã gặp trong vườn rau lúc trước.

Tam Tĩnh kêu vang:

- Sư huynh ơi! Hai chân tiểu đệ bị kẻ địch đánh gãy rồi bây giờ không thể nào nhúc nhích được. Chờ cho tiểu đệ chữa xong rồi sẽ về chùa chịu tội với phương trượng.

Nhà sư đứng tuổi quát lên:

- Có người công người trốn đến đây, thì có người công người về chùa. Trời ơi! Người ngợm gì... mà kì quái như vậy?

Nhà sư thấy Du Thản Chi đội lồng sắt, bất giác la lên những tiếng kinh ngạc.

Còn nhà sư kia ít tuổi hơn, nói:

- Bắt luôn cả tên tà ma quỷ quái này về chùa.

Tam Tĩnh nói:

- Nếu hai vị sư huynh bắt buộc phải đưa tiểu đệ về chùa thì tiểu đệ xin tuân mệnh.

Rồi lão quát Du Thản Chi:

- Thằng giặc con này! Công ta theo hai vị sư huynh.

Du Thản Chi nói:

- Tôi đi không nổi nữa rồi, cần nghỉ một lúc đã.

Tam Tĩnh nói:

- Không được! Chúng ta cần phải về chùa Mãn Trung trước trời tối.

Nhà sư đứng tuổi cũng nói:

- Phải rồi! Mau lên! Còn nghỉ gì nữa?

Nói xong liền tiện tay nhặt lấy một cành cây bên đường quật vào vai Du Thản Chi.

Du Thản Chi đau quá nghĩ thầm:

- Sao những nhà tu hành lại nóng nảy thế mà không nghe lời nói thật?

Gã đành gượng gạo đứng dậy công Tam Tĩnh, chân ngang đá chân xiêu, đi về lối cũ.

Hai nhà sư đi sau Du Thản Chi để canh chừng, thấy ống chân Tam Tĩnh quả bị gãy rồi, hai bàn chân lủng lẳng đưa qua đưa lại, nên chẳng cần quan tâm đề phòng.

Ngờ đâu bốn người đi đến khe núi, Tam Tĩnh đột nhiên ấn tay trái vào lưng Du Thản Chi, người y nhảy tung lên, nhắm nhà sư đứng tuổi xô lại!

Nhà sư này quát mắng:

- Mi muốn chết đó chẳng?

Nhà sư không kịp rút giới đao phóng chưởng ra đánh Tam Tĩnh cũng phóng chưởng đánh trúng vào hậu tâm nhà sư kia.

Hai chưởng giao nhau nổi lên một tiếng vang ghê rợn.

Nhà sư trẻ tuổi lùi lại một bước dùng cả song quyền đánh vào trước mặt Tam Tĩnh.

Tam Tĩnh để cánh tay trái lên cánh tay nhà sư để mượn đà người y tung lên cao tay phải phóng chưởng đánh trúng đầu nhà sư đứng tuổi.

Tiếp theo Tam Tĩnh lộn mình một vòng đã về đến trên lưng Du Thản Chi.

Du Thản Chi thấy trên lưng bỗng nhiên nhẹ bỗng, thì ra Tam Tĩnh phi thân ra ngoài cự địch. Gã toan chạy trốn, nhưng chưa kịp rời khỏi chỗ cũ thì Tam Tĩnh đã bay trở về. Tay trái y nắm lấy cổ gã.

Du Thản Chi nhìn ra thấy hai nhà sư kia đầu gối nhũn ra, từ từ ngồi phệt xuống mặt nhón ra chiều đau đớn vô cùng!

Gã vừa sợ hãi vừa ngạc nhiên tự hỏi:

- Tam Tĩnh hòa thượng đánh đòn gì mà ghê gớm thế? Y mới phóng ra một chưởng mà xem chừng đối phương bị thương rất nặng!

Bỗng nghe hai nhà sư mới đến miệng thở hộc lên mình co rúm lại mình giãy dụa mấy cái rồi chết liền.

Tam Tĩnh giơ tay phải ra trước mặt Du Thản Chi ra chiều đắc ý nói:

- Mi trông rõ rồi chứ!

Du Thản Chi ngó bàn tay y thấy một ngón tay giữa đeo nhẫn. Trên mặt nhẫn chìa ra một mũi kim châm nhỏ xíu. Đầu mũi kim châm hãy còn dính máu tươi.

Gã nghĩ một lúc rồi tỉnh ngộ ra lắm bả:

- Té ra trong tay y có giấu ngầm một mũi kim châm. Mũi kim này bôi thuốc kịch độc nên hai chưởng phóng ra đánh chết luôn hai người.

Tam Tĩnh giờ mũi kim châm vào lỗ mắt Du Thản Chi hăm dọa nói:

- Mi mà không nghe lời ta, ta sẽ cho mi ăn một mũi.

Nói xong đưa hai tay trái ra nắm lấy hai xác chết nhấc bổng lên rồi quăng xuống khe núi.

Y bảo Du Thản Chi:

- Đi về hướng Đông.

Du Thản Chi không dám cãi lời gã nghĩ đến thủ đoạn độc ác của nhà sư hổ mang vừa giết hai nhà sư kia, gã không khỏi sờn gai rùng mình.

Một luồng khí lực không biết từ đâu nhập vào chân gã làm cho gã run lẩy bẩy, nhưng bước chân rất mau hết cả mệt nhọc trông về hướng Đông mà đi.

Lúc đó trời xẩm tối, Du Thản Chi nghĩ bụng:

- Hai chân thẳng cha này chưa nổi được, chờ cho hấn ngủ say rồi mình sẽ có cơ hội chạy thoát.

Nào ngờ lúc trời tối, Tam Tĩnh bắt Du Thản Chi đi vào bụi cỏ rồi bắt nằm xuống, y co người lại như trái bóng thịch ngồi chồm chồm lên cái lồng sắt đầu Du Thản Chi.

Một lúc sau thấy Tam Tĩnh ngáy pho pho thì ra y đã ngủ say.

Du Thản Chi ghệt thở muốn chết, nhưng biết rằng mình chỉ khê động đây một chút là Tam Tĩnh dậy ngay và mình sẽ ăn đòn.

Du Thản Chi bị "trái bóng thịch" đè lên cổ khổ sở vô cùng.

Nguyên cái lồng sắt này chụp vào đầu gã lúc còn nóng hổi, nên da đầu, da mặt gã đã dính vào lồng, không có cách nào gỡ ra được.

Tam Tĩnh ngồi trên cái lồng sắt, chỉ khê động đây một cái là Du Thản Chi đau đớn vô cùng.

Sáng sớm hôm sau Tam Tĩnh lại giục Du Thản Chi công mình ra đi.

Tam Tĩnh xem chừng chân mình bị gãy chấp nổi rồi thì năm sáu chục ngày mới đi lại bình thường.

Du Thản Chi cũng biết thế gã nghĩ đến cơ cực này càng rùng mình lắm lắm:

- Nếu suốt ngày, suốt đêm trong hai tháng trời mà lưng mình phải chịu đựng trái bóng thịt. dư hai trăm cân đè lên thì chịu sao nổi?

Giữa giờ ngọ hôm ấy hai người đến một thị trấn liền vào tiệm nghĩ chân ăn uống.

Du Thản Chi thấy có người đánh một đàn lừa ngựa đi qua liền nói:

- Sư phụ thuê một con lừa cưới há chẳng hay hơn và đi mau hơn là ngồi trên lưng tôi?

Tam Tĩnh quát mắng:

- Mi nói năng gì thế? Cưỡi ngựa cưới lừa làm sao tiện bằng ngồi trên lưng người? Con ngựa có đưa ta vào giường được không? Có công ta đi Kiêu được không?

Du Thản Chi ngẫm nghĩ lời lão nói quả đúng nên không nói năng gì nữa.

Tam Tĩnh muốn gã có sức lực đi nhanh hơn, liền mua bánh cho gã ăn thật no.

Chiều hôm ấy đi về hướng Nam. Trong khi đi đường, Tam Tĩnh thốt nhiên nói đến giáo lý nhà Phật, y bảo:

- Trời đất sinh ra muôn vật. Sang, hèn, họa, phúc đều do kiếp trước mà ra. Một người hai đời gây nên nghiệp chướng thì kiếp này phải hóa làm trâu ngựa để cho người cưỡi. Tỉ như Du Thản Chi dù chưa hóa làm trâu ngựa, nhưng cũng phải làm nô lệ cho người. Đó cũng là kiếp trước nặng nợ, nên kiếp này phải trả. Nếu kiếp này có tích nhiều âm đức thì kiếp sau mới được hưởng phúc.

Du Thản Chi nghe y nói vậy nửa tin nửa ngờ, rồi gã tự hỏi:

- Thằng cha này vừa ra tay đã giết hai nhà sư, tàn nhẫn đến thế là cùng. Trong đời mi chắc đã giết bao nhiêu người nữa. Vậy mà mi còn dám mở miệng nói đến tích đức tu nhơn ư?

Nhưng gã đang bị trong vòng kiềm tỏa của Tam Tĩnh, nên trong bụng nghĩ như vậy mà không dám nói ra.

Hai người trông thấy về hướng Đông Nam mà đi luôn mấy ngày. Tiết trời đã ấm áp dần dần.

Du Thản Chi nghe Tam Tĩnh vừa đi đường vừa hỏi lối về Hà Tân thì trong bụng mừng thầm. Gã nghĩ bụng:

- Xuống bể càng hay, được ngồi thuyền, mình không phải làm trâu ngựa cho hấn nữa.

Lại đi mấy hôm nữa một buổi chiều hai người ngồi trong quán trà uống nước.

Du thản Chi mồ hôi nhễ nhại uống hết mấy chén nước mà vẫn chưa khỏi khát.

Đột nhiên nghe đánh “chat” một tiếng. Chén trà cầm trong tay Tam Tĩnh rơi xuống đất vỡ tan tành. Y khẽ la lên giục:

- Chạy mau! Chạy mau!

Giọng nói đầy vẻ sợ hãi.

Du thản Chi chưa buông chén trà xuống, Tam Tĩnh đã giơ năm ngón tay như năm cái lưỡi câu thép chụp lấy vai gã, rồi y nhảy lên lưng trông như “trái bóng thịt” lù lù.

Tam Tĩnh quát lên:

- Chạy về góc Tây Bắc! Càng lẹ càng tốt!

Du thản Chi đứng dậy chạy ra khỏi quán trà, bỗng nghe hai tiếng niệm:

- A Di Đà Phật! A Di Đà Phật.

Rồi bốn mặt đều thấy tiếng niệm Phật.

Du thản Chi bị Tam Tĩnh bóp cổ nên chẳng nhìn gì đến người xung quanh, chỉ gia chân chạy, nhằm mé Tây Bắc xông ra.

Bỗng thấy hai nhà sư mặc áo vàng tay cầm thiền trượng ra chặn trước mặt.

Du thản Chi né người đi muốn xông ra mé tả. Nhưng cũng bị hai nhà sư áo vàng ngăn lại. Thế rồi cả mé hữu và mé sau đều có hai nhà sư ập lại. Cả tám nhà sư tay cầm khí giới đón ngăn Tam Tĩnh. Tam Tĩnh nói:

- Hồng rồi! hồng rồi. Các vị sư đệ, bản lãnh các người giỏi đấy! Bây giờ đã kiếm được ta, ta đành trở về vậy.

Y lại giục Du thần Chi:

- Thằng giặc con đi theo các vị đây.

Du thần Chi nghĩ bụng: Té ra cả một đoàn thầy chùa Mãn Trung đã đuổi đến. Phen này liệu Tam Tĩnh có giết được cả tám vị không?

Quả nhiên dọc đường, Tam Tĩnh không dám hành động chi hết. Tám nhà sư kia không nói với y một câu. Song Du thần Chi cũng chưa thoát tội, ngày ngày phải cõng Tam Tĩnh đi về hướng Nam, chứ không phải về chùa Mãn Trung.

Đoàn người ngày đi đêm nghỉ, đi hơn một tháng trời. Sau Du thần Chi quen chân, dần dần không thấy khổ sở nữa. Trước gã thỉnh thoảng lại tự hỏi: Không biết bọn này đi về đâu mà theo hướng Nam đi hoài? Sau rồi gã cứ lặng lẽ ngơ ngác lầm lì cõng Tam Tĩnh đi chẳng khác gì con lừa con ngựa thật. Gã cũng chẳng quan tâm đến vận mạng mình, mặc cho đoàn người đi đến đâu thì đi cũng chẳng cần để ý đến nữa.

Càng về sau đường núi càng hiểm trở, lên dốc mỗi ngày một cao.

HỒI 52

VIỆN GIỚI LUẬT BAN HÀNH HÌNH PHẠT

Một hôm, trời đã xế chiều, đi đến trước một ngôi chùa lớn. Du thần Chi ngẩng đầu lên nhìn thấy biển đề năm chữ lớn: “Sắc Kiến Thiếu Lâm Tự.”

Ngày trước gã thường nghe bá phụ cùng phụ thân đề cập tới chùa Thiếu Lâm là một phái võ được các phái võ ở Trung nguyên coi trọng như núi Thái Sơn như sao Bắc Đẩu, ai cũng kính ngưỡng. Nhưng trong vòng một năm nay, gã bị bao nhiêu cảnh thống khổ dày vò, những cảnh vật bên ngoài đối với gã không còn hứng thú gì nữa. Gã chỉ cầu sao mỗi ngày đi được mấy dặm, bị Tam Tinh đánh được vài lần, thế là gã mãn nguyện lắm rồi.

Thực ra, dù Du thần Chi có đi nhiều đường đất, hay bị Tam Tinh đánh nhiều đòn vọt hơn, gã vẫn lăm lì chịu đựng, không nói nửa câu. Đi xa hay gần, bị đánh nhiều hay ít, dường như đối với gã chẳng có gì là phân biệt.

Du thần Chi lúc này đột nhiên nhớ tới chùa Thiếu Lâm, trong lòng gã không khỏi rung động, nhưng rồi lại lắng xuống ngay. Ít lâu nay gã bị trăm cay nghìn đắng dày vò thì dù có tiến vào hoàng cung hay vào nội điện cũng chẳng lấy gì làm hứng thú nữa.

Đoàn người tiến vào tòa đại điện. Trong điện có một nhà sư bảo:

- Đưa y lên giới luật viện!

Tám nhà sư vâng lời dẫn Du thần Chi theo cửa ngạch đi ra, men theo con đường nhỏ lên núi.

Lên đến một tòa điện cây cối um tùm thì dừng lại. Trong viện có một vị lão tăng bước ra, cất giọng khàn khàn, trịnh trọng tuyên bố:

- Vâng pháp dụ của Viện Trưởng Giới Luật thì: Tam Tinh chưa được phép đã thiện tiện xuống núi. Nguyên một tội vi phạm

kỷ luật y phải phạt ba trăm pháp côn chia ra đánh làm mười ngày. Phạt xong ba trăm côn, Viện sẽ điều tra những tội trạng mà y phạm pháp sau khi xuống núi, đặng chiếu điều xử trị.

Hai nhà sư nắm lấy Tam Tĩnh bắt nằm sấp xuống đất.

Du thảo Chi bỗng thấy lưng nhẹ bỗng, gã khoan khoái vô cùng.

Bỗng thấy một nhà sư đi bắt Tam Tĩnh lúc trước đến đứng bên cạnh nhà sư già, nói nhỏ mấy câu xong lại nhìn Du thảo Chi chỉ trỏ một hồi.

Nhà sư già gật đầu nói:

- Tên tiểu tặc họ Du phụ giúp cho Tam Tĩnh trốn chạy cùng gây nên tội ác, làm bại hoại Phật pháp phải phạt một trăm pháp côn trước, tội trạng sẽ xét xử sau.

Một nhà sư đẩy lưng Du thảo Chi và bảo:

- Nằm sấp xuống để chịu tội!

Du thảo Chi tuyệt không kháng cự gì cả, nằm xuống, gã lẩm bẩm:

- Các người bảo ta làm sao, ta chịu làm vậy. Các người bảo ta có tội. Ừ! Thì ta nhận tội.

Vị lão tăng tuyên bố hình phạt xong trở gót đi vào.

Trong viện Giới Luật lại có bốn nhà sư đi ra, dẫn Tam Tĩnh và Du thảo Chi vào trong một gian nhà đại sảnh.

Mấy nhà sư đề giữ Tam Tĩnh và cầm đại côn đánh xuống. Đánh Tam Tĩnh xong ba mươi roi lại sang đánh Du thảo Chi.

Du thảo Chi cảm thấy họ đánh mình ba mươi côn nặng hơn đánh Tam Tĩnh nhiều. Gã nghĩ rằng: họ là đồng môn với nhau, nên lúc hạ thủ cũng có phân biệt kẻ khinh người trọng.

Gã bị ba mươi côn thật nát máu rơi.

Qua bảy ngày sau những vết thương bị đòn chưa lành, hai phạm nhân lại bị đem ra đánh lần thứ hai. Đánh kỳ cho bao giờ đủ trăm côn mới thôi.

Một nhà sư lại đem pháp dụ của Viện Trưởng Viện Giới Luật ra tuyên đọc trước mặt gã:

- Tên tiểu tặc họ Du phải vào bón phân trong vườn rau để tư tâm hỏi đã làm nên tội lỗi.

Du Thản Chi ngơ ngác theo mấy nhà sư vào vườn rau bái kiến kiếm một nhà sư quản lý vườn này.

Nhà sư quản lý vườn pháp hiệu Duyên Căn hình thù bé nhỏ mà gầy khẳng gầy kheo, đã rụng mất hai chiếc răng cửa. Lúc y nói miệng để trống hốc. Y thấy Du Thản Chi đầu bịt lông sắt hình thù quái gở lấy làm thích thú.

Lão ngồi trên ghế dài, ghéch chân lên, hỏi lai lịch Du Thản Chi.

Du Thản Chi nghĩ :

- Cha bác mình là những nhân vật có tên tuổi trong võ lâm, nếu bữa nay mình nói thật ra há chẳng làm nhục đến oai danh Du thị Song hùng và Tụ Hiền Trang ư?

Nghĩ vậy, gã chỉ khai mình là người tầm thường quê kệch, chẳng may bị quan binh Khất Đan bắt đem đi, rồi bị hành hạ khổ sở.

Nhà sư này rất ưa chuyện trò, những chi tiết nhỏ nhặt lão cũng muốn hỏi chân tơ kẽ tóc quyết không để cho Du Thản Chi ăn nói hàm hồ. Nhưng Du Thản Chi quyết ý dẫu nhem thân thể mình. Ngoài điều gã kể mình là thiếu niên nhà nông, gã không nói thêm gì nữa.

Nhà sư tra ngọn hỏi ngành mãi đến tối mịt mới xong, tính vừa ba giờ đồng hồ.

Nhà sư Duyên Căn hỏi đi hỏi lại hết lần này đến lần khác để kiếm lấy một chỗ sơ hở mà vạy Du Thản Chi.

Du Thản Chi tuy không phải là một gã thông minh lanh lợi, nếu gã nói dối bị lòi đuôi. Nhưng gã đem thân thể mình nói rút lại một cách vắn tắt.

Đại khái những câu hỏi và câu trả lời như sau:

- Phụ thân người làm gì?
- Chết rồi!
- Tại sao mà chết?
- Ốm!

- Ốm bệnh gì?
- Tôi không biết!
- Sao người giúp đỡ Tam Tĩnh?
- Y bắt được tôi.
- Sao mi không trốn đi?
- Tôi không trốn thoát.

Đến bữa cơm tối Duyên Căn bưng bát cơm lớn đến bên Du Thản Chi ngồi ăn để tiện vắn hỏi.

Sau khi không hỏi thêm được điều gì nữa, Duyên Căn mới bảo:

- Người múc ra hai thùng nước phân bón rau. Chúng ta ở đây không thể lười nhác được đâu. Vừa rồi hỏi chuyện mi mất hàng nửa ngày công việc đều bỏ bê.

Du Thản Chi đáp ngay:

- Vâng!

Gã không màng phân trần về vụ mất thì giờ này là do nhà sư hỏi vắn mà gã phải trả lời chứ đâu phải gã bày chuyện.

Du Thản Chi trong bụng đôi meo, mình đầy thương tích, mà vẫn đi múc phân tưới rau ngay chứ không dám kêu ca gì hết.

Vườn rau chùa Thiếu Lâm rất rộng diện tích có đến hai trăm mẫu. Trong vườn này kể cả hạng thợ thường xuyên lẫn thợ làm xấp có đến ba bốn chục người và đều là tăng sĩ trong chùa.

Du Thản Chi mới đến, đâu lại đội cái lồng sắt, hình thù cổ quái, mọi người đều khinh miệt và thường đem gã ra làm trò cười. Những công việc nặng nhọc dơ dáy đều đổ lên đầu gã.

Du Thản Chi càng ngày càng suy nghĩ ít đi, quan niệm và phải trái về mừng giận thương vui, gã cũng mơ hồ không phân biệt được rõ ràng. Ai bảo gì gã cũng chịu.

Suốt ngày gã chỉ ngơ ngác bản thân. Họa hoàn trong lúc ngủ mê, gã mới mơ thấy A Tử.

Một hôm vào lúc hoàng hôn, Du Thản Chi bón tưới vườn rau xong thì thân thể mệt mỏi, chân tay ê nhức, gã chợt nghe thấy tiếng đũa lách cách, gã liền đứng dậy xuống nhà ăn cơm, bỗng thấy tiếng Duyên Căn gọi:

- A Du! Mi cầm bát cơm này đưa sang căn phòng nhỏ bên rừng trúc cho một vị sư phụ ở đó dùng, vì y bệnh không qua đây được.

Thản Chi đáp:

- Vâng!

Đoạn đón lấy bát cơm sang rừng trúc.

Rừng trúc này lớn lắm, gã đi một lúc mà vẫn chưa hết.

Gã nhìn vào trong đám lá cây rậm rạp thấy một căn nhà đá nhỏ, liền chạy đến trước cửa cất tiếng gọi:

- Sư phụ! Sư phụ! Cơm của sư phụ đây!

Trong nhà có giọng khàn khàn đáp lại.

Du Thản Chi đưa tay ra đẩy cửa.

Cánh cửa mở ra, gã bưng bát cơm lớn đi vào.

Gã thấy trên chiếc chiếu trải dưới đất có một người nằm quay mặt vào trong.

Trong nhà không có giường phản, bàn ghế chi hết.

Một cái bát sành đựng lưng bát nước lã đặt ngay trong một góc chiếu.

Du Thản Chi lại nói:

- Sư phụ! Tôi mang cơm lại cho sư phụ đây!

Người kia nói:

- Ta không đói, không ăn cơm được người bưng về đi!

Tiếng nói phều phào không được rõ ràng và thủy chung vẫn không quay đầu ra.

Du Thản Chi vừa nghe y biểu không đói, không ăn cơm, liền bưng bát cơm về nhà ngay, báo cho Duyên Căn biết.

Trưa hôm sau, Duyên Căn lại kêu Du Thản Chi mang cơm đi, người kia vẫn không ăn.

Bốn ngày liền, Du Thản Chi mỗi ngày đưa cơm hai lần.

Người đó không lúc nào quay mình ra và thủy chung vẫn không ăn cơm.

Gã cũng mất tính hiếu kỳ nữa, mặc dù thấy việc khác thường, gã cũng chẳng buồn quan tâm.

Đến trưa hôm thứ năm, Du Thản Chi theo thường lệ lại bưng cơm sang, người kia vẫn nhắc lại câu trước:

- Ta không đói, không ăn cơm, người mang về đi.

Du Thản Chi vẫn bình thản lật lẻo như thường đáp:

- Được rồi!

Đoạn trở gót đi luôn.

Người này đột nhiên vùng dậy nắm lấy tay Du Thản Chi mắng:

- Mi là người không có lòng dạ chi hết...

Vừa nói mấy tiếng người đó la lên:

- Úi chao!

Vì thấy đầu gã đội cái lồng sắt, nên không khỏi giật mình kinh ngạc.

Du Thản Chi thấy nhà sư vừa gầy gò vừa đen đúa, mắt sâu mũi cao, không ra dáng một nhà sư Trung Nguyên. Trên mặt nhiều vết nhăn nheo mà không biết đã bao nhiêu tuổi.

Nhà sư hỏi:

- Đầu người chụp cái chi?

Du Thản Chi đáp:

- Cái lồng sắt.

Nhà sư lại hỏi:

- Ai chụp vào đầu người?

- Người Khất Đan.

Nhà sư hỏi:

- Sao mi không bỏ đi?

Du Thản Chi đáp:

- Bỏ không được.

Nhà sư nói:

- Bốn ngày liền ta không ăn cơm, người chẳng hỏi gì đến đã đành sao cũng không kêu ai lại thăm ta một lần. Hoặc kêu thầy đến chữa bệnh cho ta, là nghĩa làm sao?

Nhà sư này tuy người Hồ bên Tây Vực song nói tiếng Hán rất lưu loát.

Du Thản Chi nói:

- Ông sống cũng thế chết cũng vậy, có liên quan gì đến tôi?

Nhà sư cả giận vươn tay ra nắm lấy vai Du Thản Chi.

Du Thản Chi thấy vai bị đau tựa hồ dao cắt, nhưng gã nhin đau quen, chẳng cậy cựa mà cũng chẳng rên la, cứ thản nhiên như không.

Nhà sư rất lấy làm kỳ hỏi:

- Mi có thấy đau không?

Du Thản Chi lạnh lùng đáp:

- Đau cũng thế mà không đau cũng vậy. Chẳng can hệ gì!

Nhà sư lại càng ngạc nhiên hỏi lại:

- Mi bảo không can hệ gì. Chẳng lẽ cái vai này không phải là vai mi? Ta vận thêm kinh lực bóp nát vai mi ra nhé?

Nhà sư vừa nói vừa vận kinh lực mạnh bóp mạnh.

Du Thản Chi thấy đau vào đến tận tâm can, vai gã quả nhiên bị bóp nát.

Song người gã tuy đau mà tâm thần gã trơ như gỗ đá chẳng tranh biện mà cũng chẳng van xin.

Gã yên trí rằng trong lá số gã, thiên đình đã định sẵn xương vai gã bị bẻ nát, đành phải chịu.

Nhà sư thấy sức chịu đựng gã cương cường như vậy đâm ra bội phục nói:

- Giỏi lắm! Trong chùa Thiếu Lâm cả đến tên đầu bếp cũng tu luyện được đến mức độ này thì ghê thật! Thôi người đi đi!

Du Thản Chi bung bát cơm về, chưa ra khỏi rừng trúc thốt nhiên va phải nhà sư Duyên Căn đứng ở bên đường.

Duyên Căn âm thầm chạy đến bên gã cười lạt nói:

- A Du! Việc chùa Mãn Trung nước Liêu đã phát giác ra rồi, người đến viện Giới Luật đi!

Du Thản Chi nghe nói việc chùa Mãn Trung bị phát giác thì nghĩ thầm:

- Đây chắc là Tam Tĩnh đã điều tra ra vụ ta ăn cắp con tằm kỳ dị. Vụ này rắc rối to. Thôi ta đành phó mặc trời.

Gã lão đẹo theo Duyên Căn về viện Giới Luật đã gặp nhà sư già.

Lúc này lại thấy nhà sư đó đứng trước cửa viện lạnh lùng nói:

- Du Thản Chi! Tam Tĩnh biểu những tội đại ác tại chùa Mãn Trung đều do ngươi gây ra, có đúng thế không?

Du Thản Chi đáp:

- Đúng thế! Chính tôi gây ra!

Nhà sư già nghe Du Thản Chi nhận tội nhận tội, không chối cãi một câu nào thì lấy làm lạ hỏi, nói:

- Mi đã nhận tội, ta không làm khó dễ với người làm chi nữa mà năm trăm roi đòn thị uy cũng miễn cho mi. Mi vào phòng sám hối để nghĩ kỹ lại coi, nếu còn điều gì không thật nói với ta.

Duyên Căn dẫn Du Thản Chi tới phía sau viện Giới Luật.

Nơi đây là một khoảng đất trống, đã bày sẵn bốn cái "cột đá" hình vuông.

Duyên Căn kéo một chiếc cột đá một cái cửa mở ra.

Chính mỗi một cột này là một căn nhà nhỏ xíu.

Duyên Căn đẩy cửa vào, bảo Du Thản Chi vào trong xong rồi đóng lại.

Tuy gọi là phòng sám hối nhưng thực ra không phải là một căn phòng mà chỉ một "chiếc quan tài" bằng đá để dựng lên.

Du Thản Chi vào rồi, đừng nói không thể ngồi xuống được, mà xoay mình cũng đã khó khăn.

Trên nóc nhà đã có đục hai lỗ thông hơi. Bốn mặt vách đá gần khít chạm vào người.

Du Thản Chi lẩm bẩm:

- Mình có việc gì suy nghĩ, làm tổ gì mà phải sám hối ?

Giữa lúc ấy, bỗng nghe tiếng người kêu thất thanh như lợn bò chọc tiết.

Tiếng kêu la do những lỗ nhỏ trên đỉnh thạch thất vọng ra và rõ ràng là tiếng Tam Tĩnh.

Du Thản Chi nghe lão thét lên:

- Không được! Không được! Người tôi làm sao vào lọt nhà sám hối?

Vị lão tăng Giới Luật nói:

- Lễ luật của bản trì từ ngàn xưa lưu lại, sư sãi phạm tội nặng đều được vào nhà sám hối để xét mình cũng ăn năn. Người vào đi!

Tam Tĩnh vội nói:

- Người tôi to béo thế này làm sao vào lọt được?

Du Thản Chi tuy đang trong lúc hoạn nạn, nghe lão nói mấy câu này, mới nhớ ra Tam Tĩnh người béo chùn béo chụt mà tròn umps như trái bóng thì không khỏi phì cười.

Bỗng nghe nhà sư già lạnh lùng giục:

- Các người bỏ lão vào đi rồi đóng cửa lại!

Kế tiếp lại vắng nghe mấy tiếng cửa quây.

Tam Tĩnh kêu gọi âm lên nhưng nhà sư già không khoan dung cho bạn đồng môn chút nào nhất định thi hành luật pháp một cách nghiêm chỉnh.

Tam Tĩnh kêu lên:

- Tôi sẽ bầm baches phương trượng. Đại sư ngược đãi đồng môn một cách gắt gao. Người tôi to béo thế này làm sao nhét vào được phòng nhỏ này... Trời ơi! Không được!

Lão tăng giục ban chấp sự:

- Các người ấn mạnh y vào! Gắng sức ấn thật mạnh!

Một nhà sư khác bỗng kêu lên:

- Thúí quá! Y vọt cả... ra rồi!

Lão tăng vẫn giục:

- Đã nhét được quá nửa rồi, còn non nửa thôi mà! Đẩy mạnh vào!

Vất vả hồi lâu rồi sau cùng cũng nhét được hết người nhà sư Tam Tĩnh béo chùn béo chụt tròn ửng như quả bóng vào căn nhà nhỏ hẹp.

Tam Tĩnh mất hết khí lực không còn hơi sức đâu tranh luận nữa. Lão nghẹn ngào trong khổ và khóc thút thít.

Du Thản Chi nghĩ thầm:

- Căn nhà đá chật hẹp này đến mình gầy nhom gầy nhom còn chẳng đủ chỗ xoay mình. Thế mà họ nhét được "trái bóng thịt" vào kể cũng là kỳ công hạn hữu.

Đột nhiên Tam Tĩnh la lên:

- Thả tôi ra! Thả tôi ra! Tôi xin nói hết không dám nói sai câu nào.

Nhà sư già nói:

- Người hãy nói trước đi rồi ta sẽ thả ra.

Tam Tĩnh nói:

- Tôi... Tôi ở chùa Mẫn Trung nước Liêu, ăn trộm ba mươi ba lạng bạc, mua rượu uống. Tôi mổ ba con chó và giam cầm nhà sư bốn người tục... tôi đã... có người bạn gái ở nước Liêu... với đã đánh bạc...

Nhà sư già nói:

- Mi biểu những việc này đều do gã mặt sắt làm trò à?

Tam Tĩnh nói:

- Vâng! Vâng. Đúng là gã làm cả. Tôi quên đó.

Nhà sư già nói :

- Người chưa suy nghĩ được kỹ càng. Người hãy ở lại trong buồng sám hối một ngày một đêm cho tâm hồn tỉnh táo để suy nghĩ lại.

Tam Tĩnh kêu to hơn nữa:

- Chỉ trong một giờ nữa là tôi đã bị chết ngộp rồi. Tôi xin thú nhận hết. Những vụ đó đều chính tay tôi làm cả.

Nhà sư già nói:

- Thế còn gã mặt sắt làm điều chi sai quấy?

Tam Tĩnh đáp:

- Gã.. gã ăn cắp cái bầu của tôi rồi gã uống trộm rượu nữa.

Nhà sư già hỏi:

- Còn gì nữa không?

Tam Tĩnh nói:

- Tôi.. Tôi không biết. Mau... mau thả tôi ra.

Nhà sư cười lạt nói:

- Người vu oan giá họa cho người.

Rồi quay sang bảo mấy nhà sư chấp sự:

- Các vị thả gã mặt sắt ra!

Mấy vị chấp sự vâng lời mở cửa thạch thất kéo Du Thản Chi ra.

Du Thản Chi nhìn ra căn thạch thất ở bên cạnh thì thấy da thịt Tam Tĩnh lòi ra những kẻ hở nhà đá.

Giả tử phòng sám hối này là căn nhà vách gỗ thì đến bật tung.

Nhà sư nhìn Du Thản Chi hỏi:

- Những việc xảy ra ở nhà Mẫn Trung, Tam Tĩnh đã thú nhận cả rồi. Sao mi còn chưa nói rõ tâm tình.

Du Thản Chi đáp:

- Tôi không biết.

Nhà sư nói:

- Rút cuộc mi chưa làm việc gì sai quấy phải không?

Du Thản Chi đáp:

- Kiếp này tôi nhiều tai nạn, chắc là do kiếp trước gây nên tội nghiệp rất nhiều. Kiếp này tuy chưa làm điều sai quấy, nhưng kiếp trước phạm nhiều tội nặng.

Nhà sư nghe gã nói vậy rất vui lòng. Lão nghĩ lại vừa rồi nghi oan cho gã, bây giờ lão rất hối hận.

Nhà sư quay lại bảo Duyên Căn:

- Gã mặt sắt này bản tính thuần hậu nhà sư người Hồ kia mắc bệnh triền miên, người bảo gã sang đó hầu hạ, đừng bắt gã làm việc trong vườn rau.

Duyên Căn nói:

- Vâng!

Tam Tĩnh kêu rầm lên:

- Không xong rồi! Mau buông thả tôi ra!

Tiếp theo là những tiếng "rắc rắc" không ngớt, tựa hồ như tiếng bấp rang.

Nguyên Tam Tĩnh bị nhét chặt quá, xương cốt cọ xát vào nhau phát ra tiếng.

Du Thản Chi nghĩ bụng:

- Xem chừng trong người Tam Tĩnh đã gãy mất mấy đẽ xương sườn.

Bỗng thấy Tam Tĩnh lại kêu âm lên:

- Tôi đã cung xưng hết rồi, sao còn chưa thả tôi ra? Đại sư... nói vậy thì ra đại sư lừa gạt tôi hay sao?

Duyên Căn quay lại bảo Du Thản Chi:

- Mi mau lạy tạ tám lòng từ bi của chấp pháp đại sư đã cho mi tới làm tại một nơi công việc nhẹ nhàng.

Du Thản Chi từ khi đến nước Liêu bị bao nhiêu nỗi khổ hành hạ, đâm ra mất hết thiện cảm với người ngoại quốc, bất luận là ai. Gã chẳng lấy việc để hầu hạ nhà sư người Hồ kia tên gọi là Ba La Tĩnh làm để chịu. Nhưng Duyên Căn đã bảo vậy thì gã cũng quỳ xuống đất lạy tạ.

Duyên Căn lại dẫn Du Thản Chi đến rừng trúc đưa vào phòng Ba La Tĩnh để giới thiệu.

Ba La Tĩnh vẫn nằm quay mặt vào tường.

Hai người vào phòng lão cũng mặc kệ, không quay ra mà cũng không hỏi han gì.

Đến bữa ăn, Du Thản Chi lấy cơm đưa vào, thì Ba La Tĩnh cũng chỉ nói một câu cộc lốc:

- Không ăn cơm!

Lão cũng không thèm nhìn gã.

Sau hai ngày nữa, giọng nói Ba La Tinh tỏ ra rất suy yếu, tân khách trong chùa có người hay tin đến trước hỏi thăm. Sau khi người khách này về, đưa hơn mười vị lão tăng cùng đến thăm hỏi.

Du Thản Chi đứng bên thấy người khách giới thiệu với Ba La Tinh chức vị các lão tăng, nào Thủ Tòa La Hán Đường, nào Phó tòa Viện Đạt Ma, nào Thủ tòa Viện Giới Luật, toàn là những vị cao cả.

Gã nghĩ bụng:

- Lão sư người Hồ này chắc cũng là một nhân vật ghê gớm nên lão vừa thọ bệnh đã bao nhiêu nhân vật đầu não đến hỏi thăm.

Ba La Tinh bệnh luôn mấy ngày vẫn chưa bớt.

Ngẫu nhiên lão ăn được chút cháo nhưng vẫn chưa dậy được.

Suốt ngày nằm quay mặt vào tường. May mà tính lão ôn hòa không cáu kỉnh gì với Du Thản Chi cả.

Gã ở đây cũng chẳng có việc gì làm, nên suốt ngày nhàn rỗi, tịnh mịch.

Qua hai hôm nữa, vào khoảng nửa đêm, Ba La Tinh đột nhiên rên la ầm ĩ rồi la hét:

- Trời ơi! Nhức đầu! Tôi nhức đầu quá!

Du Thản Chi thấp đèn lên, thấy mặt lão đỏ bừng, gã đưa tay sờ vào trán lão thấy nóng bỏng.

Ba La Tinh vừa nhảy lên nhảy xuống vừa kêu:

- Chết! Ta chết đến nơi rồi! Đi kêu thầy đến chữa cho ta.

Du Thản Chi kinh hãi đáp:

- Vâng! Vâng!

Rồi không biết đi kiếm ai được, gã đành chạy vài vườn rau gọi Duyên Căn.

Duyên Căn đến viện Thanh Kiên mời một nhà sư biết thuốc sang chẩn mạch, vừa cho thuốc uống vừa làm phép châm cứu, vất vả mất nửa đêm, mãi đến lúc trời sáng mới yên lại.

Mấy lần lão lên cơn như vậy, các nhà sư chữa thuốc lác đầu bảo nhau:

- Vị Hồ tăng này mắc phải thứ bệnh kỳ lạ bên Thiên Trúc, đất Trung Nguyên chưa gặp bao giờ, mình khó lòng chữa khỏi được.

Ba La Tinh càng ngày càng suy nhược.

Một hôm lão dậy đi tiểu, chân nhũn ra té nhào xuống đất. Ngã chúi về đằng trước đầu đập vào viên đá, trán thủng ra một lỗ, máu chảy ra rất nhiều.

Các lão tăng được tin đều đến hỏi thăm.

Bệnh tình nhà sư họ Hồ kéo dài hơn một tháng, mỗi ngày một trầm trọng thêm.

Một hôm Du Thản Chi bị cảm hàn, nửa đêm đau bụng, gã chạy ra rừng đi tiêu. Lúc đang buộc giải quần, dưới ánh trăng sáng, bất thành linh gã thấy một người từ dưới đất nhô lên cách chỗ gã đứng hơn một trượng.

Du Thản Chi hồn vía lên mây, suýt nữa gã thất thanh la lên.

Nhưng bóng đen này chia lên nửa người sau cùng toàn thân xuất hiện.

Rõ ràng là Ba La Tinh!

Ban ngày gã thấy Ba La Tinh thở hổn hển, muốn ngồi dậy uống chút nước thì xem ra cũng rất khó khăn. Thế mà lúc này lão biến thành con rồng thiêng cộp dũ, từ lòng đất chui lên được.

"Cách" một tiếng lão nhảy lên ngọn cây trúc nhanh như mèo!

Du Thản Chi rất lấy làm kỳ lắm bẫm:

- Té ra bấy lâu lão này giả vờ mắc bệnh. Lão ở dưới đất chui lên làm gì và bây giờ lão đi đâu?

Bỗng thấy ngọn trúc khẽ lung lay, Ba La Tinh từ cây trúc này nhảy sang cây trúc khác cách đó chừng ba trượng. Ngọn trúc bật lên tiếng rất mạnh. Theo đà của nó Ba La Tinh nhảy được rất xa.

Lão nhảy đã lẹ làng lại nhanh như chớp, nếu Du Thản Chi chưa nhìn thấy lão từ trước thì nhất định không thể biết trên cây

trúc có người mà chỉ cho là ngọn gió đêm lay động cành trúc dưới bóng trăng tỏ mà thôi.

Du Thản Chi tiếp tục ngó những cành trúc lay động chao thảng đường tiến về hướng tây bắc. Tuy gã đã lạnh nhạt thế sự, chẳng quan tâm một việc gì nữa. Nhưng dù sao gã cũng còn trẻ người non dạ thì làm gì đã mất hết tính hiếu kỳ. Gã chạy lại chỗ Ba La Tinh ở dưới đất chui lên để ngó xem thì thấy dưới đất có một lỗ tròn bên cạnh đặt một tấm ván. Trên mặt tấm ván có đất bùn và lá trúc, rõ ràng là lúc Ba La Tinh chui vào lỗ rồi sẽ kéo tấm ván đẩy lên.

Rừng trúc này vốn ít người qua lại. Dù có người vào rừng mà dẫm chân lên tấm ván thì cũng lấy làm chi lạ.

Du Thản Chi tự hỏi:

- Đường hầm này đi về đâu? Ta thử xuống xem sao?

Gã thò chân xuống đất chui vào trong hầm.

Không ngờ đường hầm rất ngắn, gã lần mò đi chưa được vài trượng, lại thấy đường đi dốc ngược lên.

Du Thản Chi đi đến cuối đường chui ra thì không nhìn được phải phì cười, vì miệng hầm đằng này chính là chỗ Ba La Tinh trải chiếu lên.

Suốt ngày Ba La Tinh nằm trên chiếu này, nên không ai phát giác ra được.

Du Thản Chi tự hỏi:

- Thằng cha Ba La Tinh này thật là kỳ dị, không biết lão đi đâu?

Gã không nén nổi tính hiếu kỳ, lại chạy vào rừng trúc, theo đường Ba La Tinh chạy đi.

Gã biết mong manh rằng lão sư họ Hồ này khéo giả vờ giả vịt ốm đau bệnh hoạn, tất cả là có cuộc âm mưu rất lớn. Nếu mình đi theo dõi để phát giác ra việc bí mật của lão. Lão mà biết ra thì tính mạng của mình đi đời.

Nghĩ vậy lão len lỏi cẩn thận và ở tận đằng xa nhìn thấy Ba La Tinh đang đứng trên một cây trúc, gã liền nằm rạp xuống bụi cỏ rậm, bò đi từng bước.

Gã bò còn cách cây trúc đó còn hơn một trượng thì dừng lại không dám tiến bước.

Du Thản Chi đứng chờ hồi lâu, đưa mắt nhìn ra phía trời Tây một áng mây trôi lảng bãng bay lại, che ánh trăng tỏ, bốn bề tối đen và phẳng lặng như tờ.

Bỗng nghe tiếng gió thổi rào rạt, cánh trúc kia hạ xuống rồi lại bật lên.

Ba La Tinh lượn đà bay vọt ra, nhảy vào giữa đám cây rậm rạp phía trước.

Du Thản Chi thấy lão khinh công cao cường như vậy phải lắc đầu lè lưỡi.

Gã đâm ra sợ quá không dám đi nữa, quay về phòng mình nghỉ.

Trong khoảng thời gian uống cạn tuần trà, Du Thản Chi nghe trong phòng Ba La Tinh có tiếng sột soạt, gã biết rằng lão đã về thì lẩm bẩm:

- Thật là một phen hú hồn! May mà mình về ngay, nếu mình chần chờ thêm một lát nữa tất bị lão khám phá ra.

Sáng hôm sau, Du Thản Chi dậy sớm thấy Ba La Tinh nằm quay mặt vào vách giả vờ bệnh thể cực kỳ nghiêm trọng.

Gã không nói gì cầm cây cuốc ra rừng đào măng.

Gã đi thẳng vào chỗ đám cây rậm rạp mà Ba La Tinh đem qua đã nhảy vào đó.

Du Thản Chi vừa đi được vài trượng, bỗng thấy sau vòm cây một nhà sư đi ra, lớn tiếng hỏi:

- Mi đến Tàng Kinh Lô làm gì?

Du Thản Chi đáp:

- Tôi... Tôi đào măng trúc.

Nhà sư vẫy tay nói:

- Đi, đi mau! Mi không có pháp điệp của phương trượng, không được tới gần Tàng Kinh Lô.

Du Thản Chi nói:

- Vâng, vâng!

Rồi quay vào rừng trúc đào măng.

Gã nghĩ bụng:

- Té ra trong bụi rậm này là Tầng Kinh Lâu, nếu không có pháp điệp của phương trượng thì không thể đến gần. Đêm qua Ba La Tinh lên vào Tầng Kinh Lâu, chẳng lẽ lão đến đây lấy trộm kinh sách về coi? Nhưng lão đã là hoà thượng thì xem kinh sách là việc rất hợp lý. Nam Mô A Di Đà Phật! Nam Mô A Di Đà Phật không biết phật có gì mà cất kỹ thế?

Du Thủ Chi đã điều tra ra việc Ba La Tinh giả vờ lâm trọng bệnh đào đường hầm để đi lên vào Tầng Kinh Lâu mà thôi. Gã chẳng buồn để tâm đến việc đó nữa, gã đào được một đống măng thật to đem về vườn rau giao cho Duyên Căn.

Duyên Căn Khen rằng:

- Thằng nhỏ này giỏi lắm, làm việc gì cũng chăm chỉ tận tâm. Thật không uổng công ta đề bạt mi lên với đại sư chấp pháp. Mi đem măng xuống giao cho nhà bếp.

Du Thủ Chi vâng lời khuôn măng xuống bếp.

Trong bếp một nồi canh rau bốc hơi ngùn ngụt, chú tiểu múc một bát canh cho gã ăn, rồi lại múc thêm bát nữa đem về cho Ba La Tinh.

Du Thủ Chi bưng bát canh rau về phòng Ba La Tinh vẫn một giọng cộc lốc:

- Không ăn!

Nhưng rồi ngửi thấy mùi bát canh thơm ngon, lão thèm quá bảo:

- Được lắm! Người đưa ta thử một miếng xem.

Lão xoay tay ra đón lấy bát canh giả vờ không ngồi dậy được, mặt vẫn quay vào tường nằm húp canh.

Du Thủ Chi để ý trông thấy có bóng cuốn sách ánh vào trong bát nước canh. Trong sách toàn chữ ngọng ngoẹo rất kỳ dị.

Gã sực nhớ ra điều gì liền lẩm bẩm:

- Đây là thứ văn tự ngoại quốc giống kiểu chữ ở trong cuốn sách ta lượm được. Thì ra Ba La Tinh hằng ngày quay mặt vào tường là để xem lên những sách cổ quái này! Chà chà! Nửa đêm

lão lên vào Tàng Kinh Lô cốt là lấy những thứ sách nước ngoài này về coi.

Trước kia Du Thán Chi đã bị hành hạ, nên gã không quan tâm đến sự vật bên ngoài nữa. Máy bữa nay gã ở chùa Thiếu Lâm không bị ngược đãi, nên gã thấy Ba La Tinh có những hành động kỳ bí mới lại nổi tánh hiếu kỳ.

Nhưng bây giờ thấy Ba La Tinh có những hành động đó, bất quá là để kiếm sách ngoại quốc về đọc, thì nghĩ bụng:

- Làm hòa thượng đương nhiên phải xem kinh. Lão hòa thượng nước ngoài thì phải đọc kinh nước ngoài, cái đó chẳng có chi lạ. Có điều người ngoại quốc tính ưa làm những sự kỳ bí không muốn hỏi mượn mà thờ.

Nghĩ vậy từ đó gã không để ý đến hành động của Ba La Tinh nữa.

Lại hơn một tháng nữa trôi qua. Một hôm vào khoảng nửa đêm Du Thán Chi đang ngủ say, đột nhiên thấy ánh đèn sáng trưng.

Gã mở bừng mắt ra thì ánh sáng này từ phòng Ba La Tinh phát ra rồi lọt qua khe vách ván lọt ra ngoài.

Ánh sáng bữa nay so với những ngày trước sáng chói gấp mười.

Du Thán Chi lấy làm kỳ dị, gã nghiêng người nhòm qua khe cửa vào trong.

Vừa nhòm vào, gã giật mình kinh hãi vì trong phòng này có năm nhà sư gia đang ngồi xếp bằng. Vị nào cũng mặc áo cà sa đai hồng nhắm mắt nhập định.

Trong năm vị lão tăng này thì có ba vị bữa trước đến hỏi thăm bệnh tình Ba La Tinh, gã biết mặt rồi. Ba nhà sư này đều là những vị cao tăng bản tự giữ chức phận rất trọng đại.

Năm vị cao tăng ngồi xung quanh chiếu.

Chiếu đã lật lên thì cái hầm lộ ra Ba La Tinh hiện không ở đây.

Du Thán Chi chắc là hiện giờ lão đang đi lấy trộm sách. Đây là lần đầu hành vi của lão bị phát giác, rồi bị bắt nữa cũng chưa biết chừng.

Lúc Du Thản Chi để ý nhìn lại năm vị lão tăng thì ai cũng để tay phải lên trước ngực nhưng không phải để lần tràng hạt, mà xoay lòng bàn tay hướng vào đúng cửa hầm do Ba La Tinh đã đào ra.

Gã đối với vị Hồ tăng này tuy không có tình nghĩa gì nhưng từ lúc được phái đến hầu hạ lão, gã không bị hành hạ đánh đập nữa, nên chỉ mong được hầu hạ lâu dài cho đỡ thân mà thôi. Bây giờ gã thấy xảy ra vụ này, trong lòng không khỏi băn khoăn và ngấm ngầm lo cho lão.

Đột nhiên năm vị lão tăng đồng thời phát tay áo một cái đèn đuốc trong nhà bị luồng chướng phong thổi tắt đi, tối sầm lại, nhưng rồi ngọn lửa lại bùng sáng lên ngay.

Du Thản Chi hoa mắt lên, nhìn lại thì thấy trong nhà thêm một người nữa chính là Ba La Tinh ở dưới đường hầm chui lên.

Vị Hồ tăng tay cầm ba quyển sách vừa nhìn thấy năm vị lão tăng ngồi giữ canh miệng hầm bất giác giật mình đánh thót một cái.

Năm lão tăng đồng thanh cất tiếng niệm:

- A Di Đà Phật!

Tay phải từ từ vươn ra, năm tay áo nhà tu màu đỏ phồng lên khác nào năm cái buồm nhỏ.

Ba La Tinh nhào đi một cái, lộn đầu xuống giơ chân lên.

Hai chân nhà sư ngoáy tít mỗi lúc một nhanh trông thành hình tròn như một trái banh.

Năm vị lão hòa thượng đồng thanh quát lên:

- Ái chà!

Năm chướng nhất tề phóng ra đánh "binh" một tiếng vang lên không khí bị đè ép quá nặng khiến cho Du Thản Chi không thở được phải ngắt đi.

Gã mê man hồi lâu, rồi bên tai văng vẳng nghe tiếng niệm phật. Gã lần lần tỉnh lại định thần, mở mắt nhìn qua khe vách ván thì thấy Ba La Tinh cũng ngồi xếp bằng tướng mạo rất nghiêm trang.

Năm vị lão hòa thượng ngồi xung quanh nhà sư người Hồ.

Cả sáu vị đang niệm kinh.

Du Thần Chi nghe không hiểu câu nào, song tựa hồ hai bên đã hòa giải xong.

Sáu vị sư tụng kinh hồi lâu rồi năm vị lão tăng đứng dậy chấp tay.

Nhà sư già nhỏ bé gầy gò lên tiếng:

- Ba La Tinh sư huynh! Từ đây sắp tới sư huynh cứ việc đi vào Tàng Kinh Lô và muốn đọc sách gì tùy ý, bất tất phải lén vào trộm nữa.

Ba La Tinh ngẩng đầu lên, vẻ mặt nghi ngờ, ngây ngây người ra một lúc rồi hỏi:

- Trong một thời gian bao nhiêu?

Nhà sư già đáp:

- Vĩnh viễn không kỳ hạn nào, tức là cho đến ngày sư huynh viên tịch thì thôi.

Ba La Tinh hỏi:

- Ý các vị muốn bức bách ta phải tự thiêu chăng?

Nhà sư già đáp:

- A Di Đà Phật! Sao sư huynh lại nói thế? Sư huynh từ bên Thiên Trúc là một thượng quốc đến đây chiếu cố tới Trung Thổ chúng tôi. Chúng tôi một lòng thành kính còn chưa đủ, khi nào dám vô lễ?

Ba La Tinh hỏi:

- Chúng ta đều là đệ tử nhà Phật, bất luận việc gì xin nói rõ ra. Trong Tàng Kinh quý tự đây có đầy đủ cả kinh bên tề quốc. Mấy trăm năm nay, tề quốc trải qua bao nhiêu cuộc chiến tranh loạn lạc, kinh sách mất mát rất nhiều, vì thế mà phải qua bên quý quốc để tìm kiếm. Cửa Phật là cửa từ bi quảng đại, cơ sao tự lại hẹp hòi như vậy?

Nhà sư già đáp:

- A Di Đà Phật! Nếu sư huynh tìm những loại kinh điển cứu nhân độ thế của nhà Phật thì tề tự quyết không dám giữ làm bí mật. Trước kia tề tự đã lấy ở bên Thượng quốc, bây giờ trả về Thượng quốc thì đó là một việc hợp tình hợp lý. Có điều sư huynh

lại muốn lấy coi những sách bí mật về võ học của riêng bản tự nên chúng tôi không dám để sư huynh tự tiện mà thôi. Những kinh sách về võ học tuy nguồn gốc cũng xuất phát từ thượng quốc, song mấy trăm năm nay những bậc cao tăng bên tệ tự đã chinh đốn lại và tăng bổ rất nhiều. Vậy đúng lý ra sư huynh chẳng nên lấy xem.

Ba La Tinh nói:

- Đại sư vừa biểu từ nay sắp tới cho bản tăng được tự do ra vào Tàng Kinh lâu và tự ý muốn xem kinh sách gì cũng được sao bây giờ lại đổi giọng?

Nhà sư gầy nói:

- Không dám! Đó là bản ý của tệ tự.

Ba La Tinh nói:

- Các vị đừng nói quanh quẩn nữa, muốn xử trí với bản tăng cách nào xin nói toạc ra.

Nhà sư gầy nói:

- Bên tệ tự suốt từ trên xuống đều kính ngưỡng Phật pháp cao thâm của sư huynh, có ý muốn mời sư huynh ở lại Trung Nguyên giúp tệ tự phổ biến nghĩa Phật, tế độ chúng sinh.

Ba La Tinh run người lên, mặt xám ngắt:

- Đại sư... Đại sư nói vậy là có ý... định giữ luôn bản tăng ở đây, vĩnh viễn không cho cho trở về cố hương nữa phải không?

Nhà sư gầy nói:

- Đối với các vị đại đức bên thượng quốc, tệ tự đâu dám vô lễ? Chỉ thành khẩn xin người lưu lại mong rằng sư huynh ưng thuận lời thỉnh cầu đó.

Nói xong cúi đầu chấp tay thi lễ rồi đi ra.

Bốn nhà sư kia cũng theo gót ra luôn.

Ba La Tinh dàu dàu nét mặt. Biết rằng mấy nhà sư nọ nói vậy là cố ý giam giữ mình suốt đời ở Thiếu Lâm, rồi tha hồ muốn xem bao nhiêu kinh sách thì xem, nhưng không được về Thiên Trúc. Thế thì dù có đọc hết kinh sách trong Tàng Kinh Lâu chùa Thiếu lâm, bao nhiêu bí lục có đọc trơn làu làu, cũng chẳng ích gì.

Lão nghị vậy tức mình lăm bắm luôn mồm:

- Giả dối! Thật là quân giả dối! Rõ ràng giam cầm mình ở đây mà mở miệng vẫn nói nhân nghĩa là khẩn cầu mình lưu lại và xin mình đừng phụ lời khẩn cầu đó. Thế là họ đẩy mình vào đất không có lối thoát. Lão càng nghĩ càng bực tức khó chịu, bất giác vung tay lên đánh đầu côm cộp.

Sở dĩ Ba La Tinh giả vờ mắc trọng bệnh là để đánh lừa các sãi chùa Thiếu Lâm không để ý đề phòng lão cho tiện việc lão lén vào tàng kinh xem sách trộm. Lão vốn là người có trí nhớ khác thường nên vâng lệnh sư phụ đến chùa Thiếu Lâm để xem kinh sách. Theo mệnh lệnh của sư phụ thì lão phải học thuộc kỹ rồi về Thiên Trúc đọc lại cho người ghi chép. Không ngờ lúc lão lấy trộm kinh sách để lộ hành tích thành hỏng việc.

Ít lâu nay Ba La Tinh suốt ngày quay mặt vào tường đọc kinh khổ công ghi nhớ đã thuộc được hơn ba mươi bộ, nào ngờ sơ hở một chút đến nỗi cơ mưu bại lộ, bị các nhà sư chùa Thiếu Lâm khám phá ra. Mấy nhà sư này không làm khó dễ gì cho lão, dò xét biết được dụng ý của lão thì không cho lão về nước mà thôi.

Ba La Tinh buồn rầu vô hạn.

Suốt đêm hôm ấy từ chập tối cho đến sáng lão hết thở ngắn than dài thở ngắn lại gắt gỏng Du Thủ Chi khiến gã bản khoản lo lắng.

Qua mấy ngày như vậy, Ba La Tinh quả nhiên phát bệnh thực sự thỉnh thoảng mắt lão trợn ngược lên đăm đăm nhìn về phía trời Tây.

Du Thủ Chi trông thấy mà phát khiếp.

Một hôm Du Thủ Chi đưa cơm cho Ba La Tinh.

Lão giơ tay ra cầm lấy nắm cơm toan bỏ vào miệng ăn.

Đột nhiên mặt lão thoáng lộ vẻ vui tươi lắm bầm một mình:

- Được rồi! Được rồi!

Lão ăn vội ăn vàng cho xong rồi nắm lấy tay Du Thủ Chi nói:

- Ta dạy ngươi một đoạn sách, rồi ngươi nhớ đọc lại nhé. Nhưng ngươi phải nhớ kỹ rằng đừng tiết lộ cho những nhà sư trong chùa này biết, ngươi làm được chứ?

Du Thủ Chi không hiểu ý lão hỏi lại:

- Đoạn sách gì?

Ba La Tinh nói:

- Người phải hứa hẹn với ta là quyết giữ kín không nói với ai.

Du Thản Chi từ khi ở nước Liêu bị hành hạ cực kỳ khổ sở, sau ai bảo làm sao, y nghe vậy, không hề dám trái ý ai cả.

Bây giờ La Tinh nói vậy, gã gật đầu đáp ngay:

- Sư phụ đã dặn thế, tiểu nhân quyết không dám nói với ai.

Ba La Tinh trầm ngâm một lát rồi nói:

- Còn một việc nữa là mỗi ngày ta đánh người một trận, đánh cho thịt đỏ máu rơi. Đó là khổ nhục kế khiến người ngoài trông thấy khởi nghi ngờ ta đồng tình với người. Người đừng tiết lộ với ai nghe.

Du Thản Chi ngần ngừ một lát rồi hỏi lại:

- Tiểu nhân không làm điều gì lầm lỡ sao sư phụ lại đánh đòn?

Ba La Tinh mắt toé hào quang hung dữ nói:

- Mi không nghe ta thì liệu hồn đó!

Lão giơ bàn tay đập xuống đánh "bình" một cái, những mảnh gạch run bắn lên tung toé, vết bàn tay lão in sâu vào viên gạch.

Lão nói:

- Mi quay đầu lại đây cho ta đánh chưởng!

Du Thản Chi cả kinh nói:

- Đầu tiểu nhân không chịu nổi ba chưởng. Sư phụ... sư phụ có đánh tiểu nhân thì đánh vào mé bên môi.

Ba La Tinh bật cười nói:

- Thôi! Đây mi nên nhớ lấy! "Hi la cáp tát đác, ngỏ tư nặc đặc lãng ba, khứ thân, ấn địa, thản lập thốc Tây loại Tư loại Tư nặc sảm mả mi phi sâm, đáo ni sơn phu nhi..."

Lão đọc một đoạn dài rồi giục:

- Nào! Mi đọc thử lại ta nghe!

Du Thản Chi nghe tiếng ngoại quốc chẳng hiểu câu gì, không nhớ được nửa chữ.

Gã há hốc miệng ra đọc:

- Hi... Hi... Hi...

Gã chỉ đọc được chữ "hi" rồi không đọc xuống dưới được nữa.

Ba La Tinh cả giận đưa tay đẩy ngực gã một cái.

Du Thản Chi ngã ngửa người ra va vào tường đánh "bình" một cái. Gã đau quá suýt ngất đi.

Ba La Tinh vừa giận vừa càu nhàu:

- Thằng lỏi con! Ta dạy mi chẳng nhớ được chữ gì, mi không chịu để ý mà nghe phải không?

Du Thản Chi xoa lưng nói:

- Tiểu nhân... Tiểu nhân không hiểu sư phụ nói gì, chỉ thấy lí la lí lô con sao hiểu được?

Ba La Tinh suy nghĩ rồi nói:

- Ừ mi nói cũng có lý! Mi không hiểu ta nói gì tất nhiên mi không thể nhớ được, vậy bây giờ ta dạy mi.

Nói xong lão đập tan đồng đất khô rải lên lên mặt đất, rồi lão lấy ngón tay vạch ba chữ hònng ngoèò, nói:

- A Bối nhĩ! Mi đọc đi! A Bối nhĩ, A Bối nhĩ...

Du Thản Chi đọc theo lão:

- A Bối nhĩ! A Bối nhĩ.

Ba La Tinh cả mừng lại dạy gã thêm ba chữ nữa.

Du Thản Chi đọc xong hỏi:

- Thế thì nghĩa gì?

Ba La Tinh nói:

- Đó là những chữ cái không có nghĩa gì hết. Mi đọc nữa đi.

Lão lại dạy ba chữ cái khác. Nhưng lúc quay lại hỏi ba chữ đầu "a Bối nhĩ" thì Du Thản Chi quên sạch mất rồi.

Ba La Tinh tức quá lão xách ngực Du Thản Chi lắc đi lắc lại, thiếu điều gã phải học cơm ra, lão càu nhàu nói:

- Ta gặp phải thằng ngu xuẩn này thật là vô phúc mất rồi. Mi đốt nát thế này ba mươi sáu bộ kinh sách thì đến đời kiếp nào cho xong?

"Uỳnh" một tiếng, lão xách Du Thản Chi liệng ra ngoài cửa.

Du Thản Chi nằm sòng sượt dưới đất thi gan không dậy nữa.

Ba La Tinh tưởng mình liệng gã chết rồi, sợ quá bồng y vào trong nhà, tìm lời ngon ngọt dỗ dành gã hồi lâu, rồi lại bắt đầu dạy gã nhận mặt chữ.

Du Thản Chi sợ Ba La Tinh đánh đập phải cố công ghi nhớ.

Nhưng chữ Phạn nước Thiên Trúc có chữ như con nòng nọc, có chữ giống con giun.

Tóm lại chẳng có lẽ lối văn tự nào hết.

Du Thản Chi học chữ trên lại quên chữ dưới, chữ cuối lại quên chữ đầu.

Thành ra một thầy trò hai người cùng kêu khổ om sòm.

HỒI 53

PHÉP LUYỆN DỊCH CHÂN KINH

Ba La Tinh điên tiết lên là đánh Du Thủ Chi liền. Lão có nghĩ đâu rằng việc nhận chữ đọc sách có liên quan đến tính tình và khiếu thông minh thiên phú của con người, há phải cứ ép uống mà làm được.

Ba La Tinh tuy dữ đòn đánh Du Thủ Chi, song gã càng mê muội lại càng không nhớ những chữ cái Phạn văn mà lão đang dạy gã.

Việc đòi hễ có chí là thành tựu, tuy Du Thủ Chi dốt nát tối tăm, song gã cố gắng hơn nửa tháng liền cũng thuộc được hết những mẫu tự Phạn văn.

Ba La Tinh tiếp tục dạy Du Thủ Chí đọc từng chữ từng câu.

Phạn văn là một thứ văn tự khó học vào bậc nhất trên thế gian. Văn tự Tây phương phần nhiều chia thành chữ đơn chữ kép. Về Phạn văn ngoài chữ đơn chữ kép ra lại còn song số. Cứ xem một điểm này, đại khái sẽ suy luận ra nhiều điểm khó khăn khác, bao nhiêu chỗ quanh co biến hoá, cực kỳ phức tạp. Đến ngay những bậc thông minh tài trí phi thường phải ít ra là một năm hay nửa năm mới phân biệt rành rẽ được cách đọc chữ Phạn.

Du Thủ Chi tư chất đã tầm thường lại bị Ba La Tinh thôi thúc cho mau thành tựu. Đúng là "Dục tốc bất đạt." Thầy không biết cách dạy trò, trò không biết cách học, thành ra việc học chỉ lờ mờ không thấu đáo.

Du Thủ Chi suốt ngày bị thành sầu vầy hãm, ngoài cái đau đớn về xác thịt, thêm vào tinh thần bị khủng bố. Gã khổ sở về việc học kinh sách Phạn văn.

Nửa đêm nhiều lúc gã tỉnh giấc, gã nghĩ lại thời kỳ còn ở nước Liêu, bất quá chỉ phải ăn đòn, chịu thảm hình về xác thịt mà thôi. Trong đầu óc còn được tự do hơn nhiều. Huống chi thỉnh thoảng lại được thấy mặt A Tử. Cái tươi cười hay cái câu giận của nàng cũng khiến cho bao nhiêu cái khổ não cả thiên hạ đổ xuống

sông xuống biển hết. Gã thấy hiện giờ đầu óc mình bị lão Ba La Tinh nhét đầy những ma kha bắt la nhược "rồi" ban nhược ba yết đề gì vào, so với thân thể bị khổ hình còn tệ hại hơn nhiều.

Lắm lúc gã toan xuống than thở với Duyên Căn, nhưng gã chưa nói câu gì, y thấy gã mình đầy thương tích dường như cũng ra chiều đắc ý.

Du Thản Chi có lần áp úng kể lẽ sự tình, nhưng Duyên Căn chẳng thèm để ý hỏi rõ đầu đuôi đã mắng át đi:

- Thăng giặc non! Mi sợ đánh ư? Mi nên nhớ rằng người trên mi bảo mình làm gì thì dù khổ sở đến đâu cũng ráng mà chịu. Đức Phật Tổ đã dạy rằng: "Ta không vào địa ngục thì còn ai chịu vào?" Đức Phật vào địa ngục còn không lùi bước mi mới bị đánh một đập mà đã không chịu được ư? Ngày trước Đức Phật Tổ xả thân để nuôi chim ưng, xả thân cho cọp cắn. Ngài có tinh thần đại nhân đại nghĩa như vậy, sao mi không học lấy?

Du Thản Chi mỗi lần mở miệng than phiền với Duyên Căn là lại được nghe lão thống mạ thêm một hồi.

Sau gã không dám nói gì với lão nữa. Gã đành để cho số phận mình phải học chữ Phạn. Người ta thường nói: "Phúc đáo tâm linh." Có lẽ gã đến thời vận khá!

Tối hôm đó gã cởi áo đi ngủ, sờ vào bọc thấy cuốn sách của mình bọc giấy dầu.

Đột nhiên gã nghĩ bụng:

- Văn tự trong sách này dường như cũng giống thứ văn tự mà sư phụ đương dạy mình.

Nghĩ vậy gã liền giở sách ra coi, nhận được hai chữ nhất cũng đọc là nhất, và một chữ tam cũng đọc là tam. Thế rồi bắt đầu gã thấy hứng thú trong việc tìm hiểu sách của mình. Gã tự nhủ: Trong sách nói gì mình không hiểu, nhưng nếu mình biết Phạn văn thì sẽ đọc được hết. Dù sao cuốn sách này cũng là bậc cao nhân cứu mạng cho mình. Ngày nọ trong thành Nam Kinh, A Tử cô nương bắt mình đem huyết nuôi trùng độc, nhờ sách này mà biết phép hóa nạn. Như vậy thì phương pháp trong này rất hữu dụng.

Từ lúc Du Thản Chi phát giác ra chuyện này gã không lấy việc học tập Phạn văn là một cực hình nữa, gã cố ghi câu sách

cùng những lời thầy dạy, bởi gã cũng hy vọng một ngày kia sẽ đọc được cuốn sách trong bọc mình. Gã có linh cảm rằng cuốn sách đó ghi chép những điều đặc biệt, không thể cho Ba La Tinh hay biết được. Chỉ những lúc gã đi ngủ mới trùm chăn rồi hé ra xem lên một chút.

Những lúc gã coi văn tự trong sách, đồng thời gã coi cả hình người vẽ bên cạnh và dĩ nhiên gã không quên soi kỹ những đường chỉ vàng trong đồ hình, rồi gã dùng ý tưởng bắt đầu luyện công.

Du Thản Chi có ngờ đâu cuốn sách kinh này là Dịch Cân Kinh của Đạt Ma Lão Tổ, vị thủy tổ chùa Thiếu Lâm viết ra. Cuốn kinh này là một bảo điển tối cao về võ học. Gã vô tình theo kinh sách mà tu luyện.

Kể ra thì tại chùa Thiếu Lâm từ mấy trăm năm nay không thiếu gì các vị cao tăng tu luyện Dịch Cân Kinh, song tốn phí bao nhiêu ngày hằng một nhọc mà vẫn không được việc gì đặc sắc, nên các nhà sư cho là kinh này không linh nghiệm. Đến ngày bị A Châu lấy cắp đi, các vị cao tăng chùa Thiếu Lâm tuy có đem lòng căm giận, nhưng vẫn không cho là một việc quan hệ. Họ có biết đâu rằng sở dĩ những bậc cao tăng tu luyện không thành hiệu quả là vì chưa khám phá ra được hai chữ trước ý. Nếu càng để ý mong mỏi cho công lực chóng tiến bộ thì lại càng không thu lượm được kết quả cao.

Các vị cao tăng chùa Thiếu Lâm cố tình luyện Dịch Cân Kinh mà chẳng ăn thua gì, còn Du Thản Chi thì trong lúc vô tình gặp nạn mà tu luyện thành hiệu quả.

Thật là:

Cố ý hoa hoa ủ rũ,

Vô tình tiếp liễu, liễu xanh om.

Trong đám tăng lữ chùa Thiếu Lâm hơn một trăm năm trước đây có vị thần tăng. Vị này xuất gia từ thuở nhỏ. Người có tính điên khùng. Sư phụ nhà sư này cố tâm luyện Dịch Cân Kinh mà không thành giận quá ngồi viên tịch. Nhà sư vô tình lượm được cuốn kinh ở bên mình sư phụ mình, cười ha hả rồi bắt đầu luyện và sau thành một tay cao thủ phi thường. Nhưng cũng chỉ được một đời, võ công nhà sư đến cao cường thế mà đến lúc người viên tịch, thủy chung vẫn không nói ra được vì lẽ gì mà thành công. Mọi người chẳng ai hiểu đó là hiệu quả "Dịch Cân Kinh."

Du Thản chi vô tình luyện, gã không biết công lực mình mỗi ngày một tiến bộ, thì ra gã đi đúng con đường của nhà sư điên ngày trước.

Phạn văn rất khó học vì cách biến hóa phức tạp vô cùng.

Một hôm Ba La Tinh dạy Du Thản Chi đọc câu: Na la phạt đại đề" rồi lão cắt nghĩa:

- Có một cô gái tên là Na Phạt. Còn chữ "phạt đại đề" nghĩa là đang nói. Thế là chữ "Lạ" biến thành chữ "La".

Du Thản Chi nhớ kỹ rồi, một lúc sau, Ba La Tinh lại dạy câu: "Na Lạp Hách ba da đề" nghĩa là cô Na Lạp đang nấu cơm. Trong từ ngữ "ba da đề" có thanh âm Ba đứng trước nên chữ na Lạp đổi thành Na Lạp Hách.

Tiếp theo lão dạy đến câu: "Na Lạp Tự đế tư đặc cấp đề" nghĩa là cô Na Lạp đứng đó. Từ ngữ "Đế tư đặc cấp đề", đứng đầu có âm "đề" nên chữ "Na Lạp" biến thành "Na Lạp Tự."

Du Thản Chi dương đôi mắt thao láo ra mà nghe đến co gân đứt thịt vẫn ù ù cạc cạc.

Gã lảm bảm:

- Người Trung quốc nói vẫn tắt và rõ ràng bằng một chữ "tram" (nghĩa là đúng) là đủ mà người Hồ bên Tàu Vực lại đọc thối một tràng dài: "Đề tư mạc cấp đề" gì gì không biết. Thế rồi một cô gái tên là "Na Lạp." Lúc cổ nói ra lại phải đổi thành "Na La", lúc cổ nấu cơm lại thành "Na Lạp Tự." Chà chà! Có cái tên cổ mà lúc nói lúc thối cơm, lúc đứng lên đều biến đi. Không biết lúc cô ăn, đi ngủ, cô đi đường, cô mắng người, thì danh tự của cô còn biến ra gì gì nữa? ... Phạn văn đã khó nhọc như vậy thì tài trí Du Thản Chi không có cách nào hiểu được văn tự Dịch Cân Kinh?

Gã đành cứ đến tối luyện công theo sợi chỉ vàng xây trên hình người trong bản đồ.

Ban đầu gã chỉ là chơi, nhưng gã luyện được hơn nửa tháng, bất giác gã thấy luồng hơi mát mẽ theo lối sợi chỉ vàng trong đồ hình mà đi vào thân thể gã. Luồng hơi này đi đến đâu thì các cơ thể trong người gã cực kỳ khoan khoái dễ chịu. Gã chẳng cần hiểu luồng hơi mát chu du lưu trong thân thể có lợi hại gì cho mình? Gã chỉ thấy khoan khoái dễ chịu là gã cứ luyện đều. Luồng hơi mát

mẽ về sau đi quen đường, gã không cần xem sách, nó cũng tự nhiên đi đúng đường không lầm lỡ.

Từ đó cả những lúc ăn cơm, lúc đi đường, lúc làm công việc hay đọc sách gã cũng vận động luồng hơi không ngớt.

Giả tử Du Thản Chi có tài thông minh để đọc sách như Đoàn Dự, như Vương Ngọc Yến thì pho Dịch Cân Kinh này gã lại không luyện được đến chỗ thành tựu. Vì khi hiểu được ý nghĩa Phạn văn biết cách tu luyện tâm pháp vào hạng võ công cùng thượng thặng, điểm nào cũng để ý cũng cố gắng học đến chỗ tinh vi thì không khỏi phạm vào hai chữ trước ý. Môn này tuy làm cho thân thể người thêm phần cường kiện đẩy lùi được bệnh hoạn, song đối với những người đã có cơ công hạng thượng thặng thì không bỏ ích gì.

Cuốn Dịch Cân Kinh này Kiều Phong đánh rớt. Du Thản Chi lược được. Nhưng nếu Kiều Phong không để thất lạc, rồi ông học thêm chữ Phạn, luyện tập theo đúng phương pháp thì ông có là người khoáng đạt sáng suốt đến đâu, cũng không khỏi đem lòng mong mỏi cho công lực mình một ngày tinh tiến. Nếu luyện Dịch Cân Kinh theo lối đó thì chỉ tốn công vô ích mà thôi. Xem thế đủ biết lẽ cùng thông, họa, phúc, đều do cơ duyên quyết định, chớ không phải cưỡng cầu mà được.

Có luồng hơi mát không vận hành trong người Du Thản Chi theo đường lối trong đồ hình, thế là gã bỏ không luyện nữa.

Mà thật là kỳ quái! Có khi gã để cách mười ngày hay nửa tháng mới luyện lại, luồng hơi vẫn chạy thông đông không vấp vấp.

Trong các môn võ học, bất luận môn gì cũng theo đà luyện tập mà tiến bộ thêm. Dù người cần mẫn đến đâu cũng khó có thể luyện qua sáu giờ trong một ngày, chỉ có môn "Dịch Cân Kinh" là không phải vận nội công, cũng không cần chú ý mà có thể vận hành không ngớt được. Nên dù lúc đang ngủ, công lực cũng tăng tiến.

Đông tàn, Xuân lại Hạ qua, Thu tới, được hơn một năm.

Du Thản Chi ban đầu môn học Phạn văn cho hiểu nghĩa sách, nhưng càng học càng thấy khó. Gã muốn xem chừng muốn học cho thông nghĩa sách thì dù cặm cụi suốt đời cũng không thành công, nên gã bỏ ý niệm đó.

Ba La Tinh, cũng đâm ra chán nản, sau tức mình quá lão đánh đập Du Thản Chi luôn mấy ngày chứ không dạy chữ.

Du Thản Chi lặng lẽ chịu đòn, nhưng gã cảm thấy lão càng đánh nhiều cũng chẳng thấy gì, chỉ thấy hơi ngứa mà không đau đớn. Gã cho là Ba La Tinh đánh chịu đòn, chứ có hiểu đâu rằng công lực mình mỗi ngày mỗi tiến bộ và đã đến lúc tự bảo vệ được cho mình.

Một hôm xế chiều, Ba La Tinh dạy kinh sách một lúc, nhưng Du Thản Chi chẳng hiểu gì ráo. Lão tức quá phóng cả quyền cước hăm hăm đánh gã một hồi.

Nhưng lúc gã chạy rồi thì lão lại tự thương thân mình nét mặt buồn rầu vô hạn. Lão nghĩ mình bị quân tăng chùa Thiếu Lâm giam cầm không cho về cố hương. Lão toan dạy Phạm văn, Du Thản Chi để gã học thuộc kinh sách rồi cho gã về Thiên Trúc đọc lại thế thì mình dù có phải vì theo mệnh lệnh sư phụ mà xương táng quê người cũng đã góp được phần công đức với bản phái, là làm cho những kinh sách bị thất lạc trở về đất cu. Song gã mặt sắt ngu như trâu dốt như bò, cố dạy hơn một năm mà chưa thuộc nổi mười trang. Thế thì đến đời kiếp nào thì gã mới thuộc hết được ba mươi mấy pho kinh, chắc là đến lúc mình chết cũng chưa xong.

Lão bị thương rồi khóc rống lên một hồi thì đột nhiên tự đặng xa có khúc tiêu vọng lại thoang thoảng lọt vào tai lão.

Hiện nay nội công Du Thản Chi đã tiến đến mực mắt tinh, tai thính nên gã thoảng nghe tiếng sáo lọt vào tai. Chùa Thiếu Lâm phòng viện rộng lớn, sư sãi tu hành thanh tịnh, cấm tiệt tiếng tơ tiếng trúc. Trong vòng mấy dặm, trước nay không nghe thấy tiếng âm nhạc bao giờ, vậy thì tiếng sáo này ở đâu mà ra?

Du Thản Chi không hiểu nhạc luật, song gã nghe rõ tiếng sáo lúc nhất gừng, lúc liên tục khi lên bổng khi xuống trầm, thanh âm cực kì quái dị.

Gã còn đang ngơ ngẩn kinh ngạc, bỗng nghe bên kia vách ngăn trong phòng Ba La Tinh, cũng nổi lên ba hồi sáo lạnh lạnh. Gã liền ghé mắt vào kẽ vách để nhìn sang thì thấy Ba La Tinh tay cầm ống sáo ngẩng lên môi đang thổi. Nhưng lão chỉ thổi ba hồi rồi hạ xuống dứt vào bọc vẻ mặt tươi cười hơn hở, vùi đầu vào xuống ngủ.

Từ ngày Du Thản Chi đến ở với Ba La Tinh, chưa bao giờ lão thấy gã hí hửng như bữa nay thì tự hỏi:

- Máy tiếng sáo vừa rồi hẳn là điều gì quan trọng? Phải chăng lão có đồng bạn ở bên Thiên Trúc qua đây đã tiếp ứng cho lão? Máy tiếng sáo này Ba La Tinh và Du Thản Chi dĩ nhiên đã nghe thấy rồi, vậy chắc trong chùa Thiếu Lâm cũng có mấy vị cao tăng nghe rõ. Quả nhiên chương môn phương trượng truyền pháp dụ ra cho các nơi phải gia tâm phòng bị để cản trở địch nhân xông vào chùa Thiếu Lâm đồng thời phải coi chừng Ba La Tinh, đừng để cho lão trốn thoát.

Ngờ đâu nửa tháng trời, tuyệt không có sự gì xảy ra, mà cũng không có động tĩnh nào khác lạ.

Việc đề phòng tại chùa Thiếu Lâm dần dần trở lại sơ thoáng trễ tràng.

Một đêm kia, giữa lúc canh khuya Du Thản Chi đang ngủ say bất tỉnh lình bỗng nghe có tiếng "chí chí" rất khê. Một là hiện nay nội công gã tinh tiến, hai là gã thích chơi rắn rết từ thuở nhỏ, nên vừa nghe tiếng rắn độc phì phì là gã biết ngay.

Gã ngồi nhóm dậy lắng tai nghe thì phát giác ra rằng "chí chí" đó ngay ở phòng bên.

Du Thản Chi toan lên tiếng đánh thức Ba La Tinh phải đề phòng có rắn độc bò đến.

Gã chưa kịp mở miệng thì lại nghe máy tiếng sáo vu vi giống hệt những tiếng mà Ba La Tinh đã thổi trước đây trên nửa tháng.

Du Thản Chi động tánh hiếu kì, lại ghé mắt qua khe vách ván. Thì eo ôi! Đây phòng Ba La Tinh toàn là rắn độc cỡ có đến mấy ngàn con. Con nào cũng cất đầu lên ngất ngưỡng nhìn Ba La Tinh, dường như muốn nhảy xổ vào.

Du Thản Chi lảo lẩm:

- Chí nguy! Thật là chí nguy! Tìm cách nào mà cứu được lão bây giờ?

Gã định thân nhìn thì thấy đàn rắn dừng lại xung quanh Ba La Tinh còn cách ngoài ba thước, mặc dầu những con bên ngoài bò đầy những con trong cũng chỉ đứng lại trước cái vòng tròn vô hình không xê xích tiến thêm một tấc nào nữa.

Du Thản Chi nhớ lại bữa trước nhà sư Tam Tĩnh dùng thuốc ky vạch vòng tròn để ngăn ngừa con tằm kỳ dị không dám tiến qua, gã chắc rằng Ba La Tinh cũng dùng được vật gì khắc chế các loài rắn độc như Tam Tĩnh đã kiềm chế con tằm kỳ dị kia.

Nghĩ vậy, Du Thản Chi cảm thấy trong lòng ổn định được một chút. Gã chỉ còn chưa hiểu rõ một vấn đề:

- Tại sao bao nhiêu rắn độc ùn ùn kéo về đây?

Bỗng thấy Ba La Tinh cầm ống sáo đưa lên miệng thổi.

Nhưng lần này lão thổi một khúc nhạc rất du dương rất êm ái lọt tai.

Trong mấy ngàn con rắn độc này, bỗng có hai con sắc vàng lác lư theo nhịp của tiếng sáo. Còn ngoài ra cả đàn rắn: xanh có, đen có, sặc sỡ có, thì chỉ ghéch đầu lên mà nhìn, chứ không nhúc nhích, nên hai con sắc vàng lác lư cái đầu theo nhịp nhạc trông càng rõ rệt.

Tiếng sáo của Ba La Tinh mỗi lúc một lên cao, mấy con rắn đi lượn vòng vèo ra ngoài nhá chơi, rồi hơn chục con khác cũng theo ra.

Bất thành linh ngoài cửa có tiếng người kinh hãi, la lên:

- Rắn độc! Trời ơi! Rắn độc kéo đến đông quá!

Lại có tiếng người khác nói tiếp:

- Vị Hồ tăng bên Thiên Trúc không chừng bị rắn độc cắn chết rồi? Không hiểu tại sao rắn về nhiều thế?

Một người nữa lại nói:

- Hãy khoan đừng nhốn nháo! Để coi cho rõ rồi sẽ báo.

Du Thản Chi biết ngay đây là những nhà sư chùa Thiếu Lâm đến để canh chừng Ba La Tinh.

Ba la Tinh thổi sáo mỗi lúc một lên cao.

Đàn rắn độc trong phòng mỗi lúc ra ngoài một đông, dường như lũ rắn không chịu nổi tiếng sáo bỗng và réo rắt, chúng tới tập chạy đi. Số đông cất đầu lên rất cao, chỉ còn khúc đuôi ở dưới đất chống lấy cái mình ngất ngểu múa lên.

Ba La Tinh thổi sáo một hồi nữa thì dường như hết hơi.

Đàn rắn độc trong nhà tranh nhau chạy ra.

Bốn nhà sư đứng ngoài cửa la lối om sòm.

- Lạ quá! Suốt đời tôi chưa bao giờ thấy nhiều rắn như bữa nay!

Có vị nói:

- Phải chăng vị hòa thượng Thiên Trúc này nguyên là xà linh xuất thế?

Có vị nói:

- Ta phải mau mau về báo với Huyền Nạn sư bá!

Hai con rắn vàng sau bò lại rất nhanh khiến cho Du Thản Chi trông thấy phải hoa mắt.

Đột nhiên đánh "bịch" một tiếng, một con rắn vàng không chống nổi nữa, ngã lăn ra nằm dẫy. Tiếp theo con rắn vàng kia cũng ngã xuống.

Ba La Tinh vương tay ra nắm lấy một con. Lão lấy một miếng vải dày phủ lên đầu nó lật ngửa con rắn lên sờ soạng một lúc rồi lấy lưỡi dao con rạch vào bụng rắn một đường dài chừng nửa tấc. Đoạn lão nắn đi nắn lại mấy cái rút ra một cái ống dài chừng ba tấc tựa hồ như một khúc ruột non.

Ba La Tinh người run run bốc ra bên ngoài có một cuộn tròn nhỏ xíu.

Lão mở ra thì là một mảnh giấy rất mỏng có viết chữ nhỏ dày chi chút.

Du Thản Chi rất lấy làm kỳ, tự hỏi:

- Tại sao trong bụng rắn lại có chữ?

Gã ngưng thần coi kỹ lại thì thấy trên chữ trên mảnh giấy này ngoằn ngoèo theo lối chữ Phạn nước Thiên Trúc. Bấy giờ gã mới tỉnh ngộ, lẩm bẫm một mình:

- Phải rồi! Con rắn này là của đồng bọn lão ta cho đến để đưa tin.

Du Thản Chi còn đang ngẫm nghĩ thì thấy Ba La Tinh lại theo cách trước mổ bụng con rắn vàng thứ hai và lấy ra khúc nữa trong cũng có một mảnh giấy.

Lão mở mảnh giấy ra xem.

Du Thản Chi chú ý nhìn trộm thì vẫn tự trong mảnh giấy này giống hệt mảnh giấy trước.

Ba La Tinh đưa mắt đọc chữ trên mảnh giấy một lượt rồi để sang một bên.

Du Thản Chi lẩm bẩm:

- Đối phương hành động cực kỳ chu đáo, họ sợ một con rắn độc dọc đường có thể xảy ra chuyện bất ngờ nên dùng hai con rắn đem tin. Thư tín trong bụng hai con rắn cũng chỉ coi là một.

Bỗng thấy Ba La Tinh lật dưới chiếu lên lấy ra một mảnh giấy mỏng dùng hòn than nhỏ viết mấy hàng chữ rất nhanh rồi cũng cuộn lại cho vào khúc ruột giả ấy nhét vào bụng rắn.

Lão lại xé một mảnh áo buộc vết thương lại cho hai con rắn.

Đoạn lão mở cửa liệng một con vào đồng cỏ rậm. Lão toan thả nốt con rắn thứ hai thì đột nhiên đánh "bình" một tiếng ván cửa bị chưởng phong đánh bật ra.

Đèn lửa trong nhà bị luồng gió tạt đi.

Giữa lúc này trong phòng xuất hiện thêm bốn vị lão tăng.

Nhà sư đứng đầu bên tả phóng chưởng ra trên không vù vù mấy tiếng nhằm đánh vào tay phải Ba La Tinh.

Ba La Tinh cảm thấy tay phải bị tê nhức. Con rắn cầm trong tay này đánh rơi xuống đất.

Nhà sư đầu mé hữu đưa ngón tay ra lách cách mấy tiếng con rắn nhảy lên một cái.

Sau mấy tiếng bật ngón tay, đầu rắn sừng húp lên huyết nhục nhào ra, liền chết tại chỗ.

Du Thản Chi cả kinh nghĩ thầm:

- Thần công vị lão hòa thượng này đến thế là cùng! Bật tay trên không mà đánh chết được con rắn.

Bỗng thấy nhà sư vừa đánh chết con rắn lên tiếng:

- Vị thân phải nể cây da. Tệ tự kính ngưỡng Đức Phật Tổ nên sư huynh phạm lỗi lớn là lén vào Tàng Kinh Lâu lấy trộm sách cũng bỏ đi không cứu xét. Tệ tự chỉ lưu sư huynh lại để trọn kiếp tu hành. Thế mà sư huynh gọi rắn rết về nơi cửa Phật là chỗ thanh tịnh làm gì? Như vậy há phải hành động của bậc chân tu!

Ba La Tinh chỉ nhắm mắt chấp tay nhưng không nói gì.

Một vị lão tăng khác nói:

- Con rắn này tất có điều chi kỳ lạ. Tam Thông! Người lượm con rắn đó đem ra ngoài xem xét lại coi. Tại sao mình nó lại quấn băng vải.

Ba La Tinh nghe nói vậy biết rằng cơ mưu của mình đã bị bại lộ, liền phóng chuông ra nhằm đánh vào con rắn.

Một vị lão tăng đứng ngoài cửa, phát tay áo thầy tu một cái, một luồng kinh phong phát ra vù vù cản luồng chuông phong của Ba La Tinh lại.

Đồng thời đèn lửa trong phòng tắt phụt. Bụi bặm cùng vôi vữa trên nóc nhà rơi xuống lả tả.

Một nhà sư đứng tuổi ở ngoài cửa chính là Tam Thông cúi xuống lượm con rắn chết lên rồi lui ra ngoài.

Bốn vị lão tăng đồng thời cất tiếng niệm:

- Nam mô Phật tổ cứu độ chúng sinh!

Đồng thời phát tay áo một cái, luồng chuông phong nổi lên cực mạnh, tấm ván cửa bật ra rồi bay đi rất xa lâu lắm mới rớt xuống.

Bốn nhà sư cũng băng mình ra cửa cùng một lúc, không có kẻ trước người sau.

Kể ra khuôn cửa này chỉ rộng đủ chỗ cho hai nhà sư sóng vai ấy ra.

Ấy thế mà cả bốn vị vừa né lách coi như một phiến liền bay ra lọt mới kỳ.

Du Thản Chi đứng ở phòng bên thấy thế không khỏi sinh hồn động phách, lấm bầm:

- Trên thế gian sao lại có hạng võ công ghê gớm đến thế? Kẻ đại cừ của ta là Kiều Phong tự xưng "Thiên hạ vô địch" nhưng đem so với mấy vị cao tăng này chưa chắc thấm vào đâu?

Thật ra bốn vị lão tăng này tuy công lực thâm hậu nhưng so với Kiều Phong một tay thần võ, hãy còn kém xa.

Kể về võ công thì hiện giờ Du Thản Chi cũng đã hơn bốn vị lão tăng này rồi. Có điều gã không tự biết mà thôi.

Ba La Tinh thấy bốn nhà sư ra khỏi rồi, ván cửa cũng rời ra.

Những trận gió thu thổi ào ào vào phòng càng tăng thêm vẻ tiêu điều.

Lão nghĩ tới con hoàng xà đã vào tay đối phương, lại chùa Thiếu Lâm thế nào chả có người hiểu Phạm văn và những điều bí mật của mình tất bị họ khám phá. Thế là giấc mộng trở về Thiên Trúc lại tan ra bọt nước.

Lão càng nghĩ càng buồn rầu, rồi đột nhiên nằm phục xuống khóc rống lên.

Du Thản Chi thấy Ba La Tinh khóc lóc cực kỳ thống thiết, trong lòng bất nhẫn lên tiếng an ủi lão:

- Sư phụ! Mới có một con rắn bị họ đánh chết, còn con kia trốn thoát rồi cũng đủ đưa tin đi, hà tất sư phụ phải đau lòng như vậy?

Ba La Tinh nghe nói thế, ngừng bật tiếng khóc, bảo:

- Người... Người ra đây!

Du Thản Chi đứng dậy chạy ra phòng lão nói:

- Tiểu nhân đi tìm những tấm ván cửa lắp lại đã!

Ba La Tinh nói:

- Khoan đã! Sao người biết ta còn một con rắn nữa trốn thoát?

Du Thản Chi đáp:

- Tiểu nhân nhìn rõ cả sư phụ nhét một miếng giấy vào bụng nó.

Ba La Tinh đáp:

- Hừ! Không phải tâm ta độc ác với người, nhưng người đã phát giác ra điều bí mật của ta. Vậy ta dung người thế nào được?

Nói xong đột nhiên lão đứng phắt dậy nhảy xổ tới sau lưng Du Thản Chi, giơ hai tay ra bóp chặt cổ gã.

Du Thản Chi bị Ba La Tinh ghen cổ muốn hô hoán lên, nhưng không kêu ra tiếng được.

Gã thấy bốn ngón tay lão cứng như sắt mọi lúc một ghệt chặt thêm.

Gã bị người đè nén ngược đãi quen rồi, không nghĩ gì đến ra tay kháng cự.

Trong lòng gã những muốn năn nỉ:

- Sư phụ ơi! Xin sư phụ nói tay! Tiểu nhân không dám đưa việc hoàng xà đó nói với ai đâu?

Mà không sao nói ra được.

Ba La Tinh không sao nghe tiếng gã lầm bầm mà dù cho lão có nghe thấy chẳng nữa, cũng không chịu dung tha.

Du Thản Chi vừa đau đớn vừa sợ haxi quá, quỳ mọp ngay xuống nhưng Ba La Tinh chỉ mỗi lúc một rít chặt tay thêm.

Du Thản Chi thấy tối tăm mặt mũi, nghĩ thầm:

- Phen này ta đành chịu chết rồi!

Bỗng nghe phía sau có người háng giọng rồi lên tiếng nói:

- Ba La Tinh thấy có hai nhà sư Thiếu lâm đến nơi, đành phải buông Du Thản Chi, giọng xẵng hỏi:

- Các người đến đây có việc chi?

Một nhà sư Thiếu Lâm lùi lại một bước, nấp vào sau nhà sư kia rồi mở mảnh giấy đọc mấy câu li la li lô, đoạn nói tiếp:

- Bức thư gửi cho đại sư đại ý nói: đến đêm trăng tròn sau người sẽ đến chùa để đón đại sư. Ha ha! Đáng tiếc, thật là đáng tiếc.

Ba La Tinh hỏi:

- Tiếc cái gì?

Nhà sư kia nói:

- Đáng tiếc không giữ được kín đáo. Phong bì này bị bản tăng khám phá ra được.

Ba La Tinh câu tiết nói:

- Bọn Hòa Thượng Trung Nguyên các người đều là phường vong ân bội nghĩa. Các người đã qua bên Thiên Trúc lấy kinh về rồi giữ làm của mình. Ta đây bất quá mượn xem lại chỉ vì các kinh này cũng chỉ của Thiên Trúc mà ra. Các người uống nước mà không biết nhớ nguồn. Sao không nghĩ đến chỗ những kinh sách vì đâu mà có?

Nhà sư kia đáp:

- Nếu sư huynh chỉ coi kinh cũ của Thiên Trúc thì chúng tôi quyết không ngăn trở làm gì. Đừng nói sư huynh lấy ra đọc, mà có bản sao lại thì chùa Thiếu Lâm chúng tôi cũng xin làm giúp để hoàn thành công đức là đã giữ được những pho kinh cũ quý hoàn bên Thiên Trúc. Nhưng sư huynh lại xem trộm những bí lục về võ học của các vị cao tăng bao nhiêu đời của chùa Thiếu Lâm soạn ra. Như thế thì không thể được.

Ba La Tinh tức giận nói:

- Ta đọc là đọc những kinh sách bằng chữ Phạn của nước Thiên Trúc bọn sư sãi Trung Nguyên các người làm gì có kinh sách bằng chữ Phạn?

Nhà sư kia đáp:

- Ấy chính chỗ đó mới là kỳ dị...

Du Thản Chi nghe hai bên tranh biện, cũng đem lòng suy luận xem ai phải ai trái.

Gã lảm bảm:

- Kể ra thì chùa Thiếu Lâm đối xử với nhà sư Thiên Trúc không có gì quá đáng, chỉ giữ lão không cho rời khỏi chùa này mà thôi. Nhưng biết đâu canh khuya tịch tịch, lão không giết mình. Nếu bây giờ không trốn đi, e rằng khó lòng toàn mạng.

Nghĩ vậy gã rảo bước ra khỏi rừng trúc, quanh qua vườn rau, gã nhìn không thấy ai liền co giò chạy tuốt. Gã chạy mỗi lúc một mau thoáng cái đã qua hai ngọn núi. Gã cảm thấy nhẹ nhàng gặp những tảng đá lớn, gã chỉ khoa chân một cái nhảy qua, hay gặp khe lạch, gã chỉ đề thí là nhảy sang bờ bên kia như không?

Du Thản Chi cảm cổ chạy một lèo. Khi ngoảng đầu lại coi thấy chùa Thiếu Lâm ẩn hiện trong đám rừng cây và cách đã xa rồi.

Gã dừng bước lại, trong lòng rất lấy làm quái dị tự hỏi:

- Sao mình chạy được nhiều đường đất đến thế mà không chút mệt nhọc? Sao mình chạy bước lại mau lẹ khác thường? Hay là... có ma đưa lối quỷ đem đường?

Du Thản Chi đang ngẫm nghĩ, bỗng thấy những ngọn khói cuộn cuộn bốc lên trên không ở phía sau chùa, thì kinh sợ lắm lắm:

- Chà chà! Trong chùa đang nấu cơm. Lát nữa Ba La Tinh bảo mình đi lấy cơm, lão không thấy tất lên tiếng gọi và bọn thầy chùa tất đuổi theo mình.

Nghĩ tình cảnh bị bắt về chùa, chắc chết mất mạng, gã lại co giò chạy tuốt.

Lần này gã hoang mang quá không phân biệt đường lối cứ nhằm vào đám rừng hoang rậm rạp mà chạy dài, với ý nghĩ xa chùa Thiếu Lâm được chừng nào hay chừng nấy.

Du Thản Chi chạy hồi lâu, quay đầu nhìn lại phía chùa Thiếu Lâm thì thấy rừng núi trùng điệp, không còn thấy mái chùa đâu nữa, gã đã hơi yên dạ. Nhưng gã vẫn chưa hết băn khoăn, lủi vào trong bụi cỏ rậm để nghe ngóng bốn mặt xem có động tịnh gì không.

Trong hang động chim hót líu lo, trùng kêu rộn rã. Giữa cảnh hoang vu u tịch, về góc Tây bắc, đột nhiên có hồi sáo thổi vọng lại.

Du Thản Chi giật mình đánh thót một cái, vì tiếng sáo này giống hệt tiếng sáo Ba La Tinh thổi hôm trước để gọi rắn độc về.

Gã toan đứng dậy chạy trốn mà không hiểu tại sao chân mình tựa hồ đóng đinh xuống đất không sao nhúc nhích được.

Gã lại càng hoảng hốt la thêm "Có ma! Có ma!."

Thực ra chỉ vì gã khiếp sợ quá và cặp giò nhũn ra.

Tiếng sáo mỗi lúc một gần, Du Thản Chi ngồi trong cỏ rậm dương mắt lên nhìn thì thấy trên sườn núi mé Tây Bắc có hơn mười nhà sư người Hồ, mình mặc áo vàng để lộ tay trái ra ngoài.

Người nào mặt cũng đen thui, rõ ràng cùng một chủng tộc với Ba La Tinh.

Bọn Hồ tăng này chạy đến đầu mé núi tả thì xếp bằng ngồi xuống, cứ bốn người một chỗ, cả thảy mười sáu người.

HỒI 54

CUỘC TỈ THÍ NỘI CÔNG GIỮA HAI PHÁI TINH TỬ VÀ HỒ TĂNG

Du Thản Chi rất lấy làm kỳ nghĩ thăm:

- Chốn này hoang sơn tịch mịch, tứ phía không người, mười sáu nhà sư người Hồ giở trò yêu ngoa quỷ quái gì đây? Chẳng lẽ họ đến tìm mình?

Sự thực tuy không phải thế, nhưng gã như con chim phải tên sợ cây cung, gã nấp vào trong bụi cỏ rậm, không dám nhúc nhích.

Bỗng thấy mười sáu vị Hồ tăng ngồi xuống rồi miệng đọc lâm râm. Lúc đầu thanh âm nhỏ như tiếng muỗi vo ve, rồi dần dần một lúc một cao giọng.

Du Thản Chi thấy họ niệm những gì "Mâu ni ha ma hống" dường như là những câu thần chú tiếng Phạn. Mỗi khi gã nghe những từ ngữ đoạn văn là y như nhúc đầu, bọn Hồ tăng này lại tụng niệm thanh âm vang dội, cả mười sáu người cùng một giọng giống nhau lúc khoan lúc nhặt, khi ngắn khi dài.

Cả mười sáu người tụng niệm rất đều nhau, khác nào do miệng một người phát ra thanh âm.

Lúc tiếng tụng niệm lên cao đến cùng cực thì góc Đông Bắc vọng lại mấy tiếng u ú khác nào tiếng quỷ hú lúc canh ba, thanh âm này tuy nhỏ bé mà người nghe không khỏi ớn da gà. Thanh âm vừa vọng đến thì tiếng tụng niệm mười sáu gã Hồ tăng lập tức rối loạn, song chỉ một lát lại đồng đều như trước.

Tiếng u ú như quỷ hồn vang lên hai lượt thì thanh âm tụng niệm Phạn ngữ của Hồ tăng cũng bị nhốn nháo hai lần.

Du Thản Chi để ý nhìn vẻ mặt mười sáu vị Hồ tăng thì thấy có người ra chiều phẫn nộ, có người lộ vẻ kinh hoàng.

Bây giờ mười sáu người này chia làm chia làm hai toán: một toán tám người tụng niệm tiếng Phạn, còn một toán nữa lại tụng niệm lối khác.

Đồng thời thanh âm bên kia cũng phân làm hai loại rú lên hai thứ tiếng "ú ú" "toe toe" khác nhau.

Thanh âm bọn Hồ tăng lại hỗn loạn rồi chia làm bốn tốp, tụng niệm bốn loại thần chú khác nhau.

Du Thủ Chi dường như đã đoán ra bảy tám phần. Gã tự hỏi:

- Bọn chống đối đám Hồ tăng là ai?

Rồi gã tự trả lời:

- Đương nhiên là các nhà sư chùa Thiếu Lâm. Chắc hẳn bọn Hồ tăng này đến tiếp viện đón Ba La Tinh về nước và một đàng các nhà sư chùa Thiếu Lâm nhất định giữ lại không buông tha.

Gã suy nghĩ một lát rồi biết mình đoán lầm một phần.

Từ góc Đông Bắc một toán người từ từ đi đến.

Giữa đám người này có một lão già thân thể cao to lớn vạm vỡ, so với người xung quanh cao hơn nửa cái đầu.

Lão này chúm môi huýt sáo. Mỗi lần huýt sáo lại phát ra tiếng "vú" như quý gào.

Tám người này đều mặc áo đơm bằng vải gai màu vàng và mỗi người đều cầm một cây cương trượng vừa dài vừa lớn.

Đặc biệt là trong tay lão già cầm một cây quạt lông. Sắc mặt hồng hào tươi đẹp như người còn ít tuổi. Đầu tóc lão bạc phơ. Dưới cằm ba thước râu bạc. Trông lão khác nào như một vị tiên đồng nhan hạt phát trong tranh vẽ.

Toán người này đi lại còn cách bọn Hồ tăng vài trượng thì dừng bước.

Lão già chúm môi huýt sáo phát ra mấy tiếng rùng rợn.

Bọn Hồ tăng không chống nổi, ba người công lực kém nhất ngã lăn ra trước.

Lão già khẽ phe phẩy quạt lông lại huýt sáo mấy hồi nữa, lão dùng quạt lông quạt một cái tiếng sáo phóng ra xa.

Bốn Hồ tăng khác ngồi đối diện với lão lại ngã lăn ra.

Tình trạng này khiến cho các nhà sư người Hồ tụng niệm Phạn chú hoảng loạn cả lên.

Còn chín lão Hồ tăng gắng gượng chống chọi, đồng thời lộn đầu xuống giơ chân lên, xoay tít người.

Du Thần Chi đã nhìn thấy Ba La Tinh hôm trước đây dùng thân pháp này để kháng cự các nhà sư chùa Thiếu Lâm.

Gã biết rằng đây là một thế võ oai lực rất mạnh của bọn Hồ tăng.

Lão già phe kia lộ vẻ mỉm cười nhằm đúng chỗ sơ hở của đối phương lại huýt sáo "toe toe" lên một tiếng.

Bên Hồ tăng có người té theo, có người nghiêng mình đi tránh được, chỉ lảo đảo mấy cái rồi đứng vững lại.

Tiếng huýt sáo của lão già chẳng khác gì một thứ ám khí hữu chất vô hình lợi hại.

Trong khoảng thời gian chừng hơn chày hết tuần hương, chín lão Hồ tăng lại có bốn lão ngã xuống.

Bọn người tùy tùng lão già phe kia thi nhau tán tụng lão.

Nào là:

- Công lực sư phụ thật chấn động cổ kim. Bọn Hồ tăng kia chống đối với phái ta phỏng khác gì lửa đom đóm tranh sáng với ánh mặt trời.

Nào là:

- Đối phương tựa hồ châu chấu đá voi, không biết tự lượng sức mình. Buồn cười quá!

Nào là:

- Sư phụ giỡn chơi mà đẩy được bọn yêu ma quỷ quái vào đất chết, khác nào nhỏ cỏ khô bẻ cành mục. Bọn đồ nhi chẳng những chưa từng mắt thấy mà cũng chưa từng được nghe ai nói đến bao giờ.

Nào là:

- Đây là một kỳ công vĩ tích không tiền khoáng hậu. Nếu không có sư phụ thì bọn Hồ tăng bên Thiên Trúc này coi Đông thổ không còn có ai, mà bọn họ hoành hành không còn úy kỵ gì nữa. Nào là; - Có điều đáng tiếc là những nhân sĩ của các phái võ Trung Nguyên chưa được chứng kiến cuộc này, nên dù có kể lại họ nghe thì những người hủ hậu đó chưa chắc đã tin là sự thực.

Bọn đồ đệ xúm vào tán tụng sư phụ chẳng hiểu câu gì.

Nhưng lão già vẫn chum môi huýt sáo.

Tiếng sáo nhọn như mũi tên bắn ra tuyệt không để làm cho lời ca tụng làm trở ngại.

Tình thế đã rõ rệt! Lão già chỉ thổi mấy hơi nữa là mười sáu lão Hồ Tăng đều bị chế phục, thốt nhiên đến nổi lên mấy tiếng sáo lanh lảnh do một người trong đám Hồ Tăng thổi lên.

Du Thần Chi chú ý nhìn ra thấy một người trong năm vị Hồ Tăng đứng lộn ngược, đưa ống sáo lên miệng gắng sức thổi. Còn bốn nhà sư kia bày thành hàng chữ nhất xoay chuyển rất mau như đèn kéo quân để hộ vệ cho lão đứng giữa thổi sáo và ngăn ngừa cho tiếng sáo huýt bên địch không xâm nhập.

Du Thần Chi hỏi:

- Y thổi ống sáo làm chi vậy?

Bỗng thấy trong đám cỏ rậm bên cạnh mình có tiếng phì phì. Một con rắn ngũ sắc chiếu ra, Du Thần Chi biết con rắn này cực độc. Gã còn biết rõ rằng dù người có sợ rắn, mà thực ra thì bất luận là rắn độc, hay ác thú vẫn sợ người hơn là người sợ chúng. Miễn là người đừng trêu cho nó tức giận thì không bao giờ nó nhảy vào cắn người.

Nghĩ vậy gã nằm im thìn thít trong đồng cỏ không dám nhúc nhích.

Gã nhìn thấy con rắn độc này đứng thẳng đầu lên ngất ngưỡng đi về phía lão già.

Trước khi con rắn chưa ra khỏi bụi rậm, bọn đệ tử đứng bên lão già đã sợ hãi, có kẻ la:

- Rắn độc! Rắn độc!

Tên khác la:

- Chao ôi! Nguy rồi!

Tên khác gọi:

- Sư phụ ơi! Bọn rắn độc dường như xông lại phía chúng ta.

Du Thần Chi ngược mắt nhìn ra ngoài thì thấy mười mấy con rắn đủ cỡ bốn mặt xông vào lão già cùng bọn đệ tử. Bọn này lại kêu loạn lên. Nào là:

- Đáng tiếc là chiếc Bích Ngọc Vương Đỉnh kỳ răn lại không có ở đây!

Nào là:

- Con tiện tỳ A Tử! Phen này bắt được nó thì phải phanh thây làm muôn đoạn!

Nào là:

- Nói lắm vô ích, đánh mau đi, đánh mau đi?

Nào là:

- A Tử không ăn cắp đỉnh ngọc đem đi thì... chao ôi! Nguy rồi!

Du Thán Chi nghe bọn này đề cập đến A Tử, ban đầu gã còn cho là người khác. Sau gã nghe thấy một người nói đến A Tử và đề cập đến đỉnh ngọc là vật chi bảo để chế khắc răn độc thì trống ngực gã đánh thình thình.

Gã lẩm bẩm:

- Đúng là bọn chúng nói tới cô nương rồi. Chẳng lẽ cái đỉnh ngọc đó cô nương đã lấy trộm của bọn chúng đem đi.

Bọn đệ tử giơ cương trượng lên nhắm vào chỗ lữ răn độc bò đến đập xuống.

Chỉ có lão già thần sắc vẫn thản nhiên và chúm chím môi huyết sáo nhắm đối phương tấn công.

Bọn Hồ Tăng đứng đối diện thấy tiếng sáo huyết không ngớt, bốn lão Hồ tăng kia lại càng hồi hộp.

Du Thán Chi nghĩ bụng:

- Khu vực này bát ngát thì mấy con răn độc kia chỉ một lúc là bị bọn họ dùng cương trượng đánh chết hết, chứ làm cóc gì được?

Nhưng đàn răn đến mỗi lúc mỗi nhiều.

Chỉ trong khoảnh khắc xung quanh bọn người này đã có đến hàng mấy trăm con tụ tập. Trong đám này lại có đến ba bốn con trần lớn.

Mấy con răn lại gần đến nơi hát khúc đuôi lên trước quán chặt lấy hai tên đồ đệ tiếp theo lại hai tên nữa bị trần quán. Kể ra thì khi bọn này vừa thấy răn mà cơ giò trốn chạy thì đàn răn thế nào đuổi kịp được. Nhưng khốn nỗi sư phụ còn đang nghênh địch,

khi nào đồ đệ dám bỏ đi. Chúng đánh múa tít binh khí đập xuống âm âm. Họ đập một lúc chết được tám chín chục con, nhưng cũng đến bảy tám tên phải bị rấn cắn bị thương.

Mấy con trăn thực là lợi hại, da to thịt dày, bị cương trượng đánh mà nó vẫn còn đi được như không việc gì. Khi nó đã quán được thì mỗi lúc một chặt thêm không chịu buông tha.

Tiếng sáo thổi mỗi lúc một gay gắt thêm thì đồng thời giống trăn lớn cũng đến nhiều.

Trong khoảng thời gian chùng ăn xong bữa cơm đã thấy gần hai mươi con bò lại.

Lão già thấy tình thế nguy cấp toan bỏ chạy, không ngờ bị hai con rấn nhỏ bất thành linh nhảy chồm lên cắn vào mặt.

Lão giận quá quát lên một tiếng:

- Gớm thật! Rồi vung quạt lông đánh mạnh ra. Hai con rấn nhỏ bị đánh rớt xuống, đột nhiên lão lại thấy một vật nhún ở gót chân. Lão biết là nguy rồi, liền nhảy vọt lên cao. Bỗng nghe mấy tiếng sáo lạnh lạnh, bốn con trăn đồng thời tung khẩu đuôi lên quán đuôi vào người lão.

Lão già còn đang lơ lửng trên không phóng hai chưởng ra đánh "binh binh."

Lập tức hai con trăn ở trước mặt và bên tả bị hất ra, chúng loạng choạng rồi bắn ra hai trượng.

Giữa lúc ấy hai con trăn lớn khác lại tung khẩu đuôi đánh tới.

Trong lúc nguy cấp lão vận kinh lực đoạn đánh ra một chưởng. Chưởng phong cực kỳ mãnh liệt đánh đập nát đầu con trăn. Lúc này lão mãi vận kinh lực để chống cự với những con trăn lớn, miệng không huýt sáo được.

Bốn vị Hồ Tăng nhân lúc rảnh tay đều lấy ống sáo ngán ra thổi lên.

Lúc năm ống sáo cùng lên tiếng thì đàn rấn độc ào ào kéo đến như nước thủy triều. Tuy lão già đã đánh chết được ba bốn con trăn lớn, nhưng sau lưng cùng trên đui lại bị hai con khác quán chặt.

Lão già hết sức bình sinh quát lên một tiếng khiến cho con trăn trên lưng lão bị đứt làm hai đoạn. Máu tươi đã chảy đỏ lôm khấp mình mẩy.

Giống trăn thực là dai sức, tuy nó bị đứt rồi mà không chết ngay. Nó nhịn đau vằn thật mạnh khiến cho xương cốt lão cơ hồ muốn gãy.

Lão già hết sức kháng cự thì lại có hai con trăn lớn khác nhảy lại quấn lấy lão, đồng thời quấn cả hai tay, khiến cho lão không còn cách nào kháng cự được.

Du Thần Chi ở trong đám cỏ rậm ngó thấy tình cảnh kinh hồn động phách này, cũng sợ tán hồn, dường như nghệt thờ.

Bọn Hồ Tăng thấy mọi người bên địch bị rắn trăn cuốn chặt chỉ còn tiếng rên rỉ nhiec mắng mà không còn kháng cự được, nên họ không thổi sáo nữa. Bọn họ lại cất đầu lên hạ chân xuống đứng dậy.

Lão Hồ tăng thổi sáo trước tiên, đầy mặt râu quặp, rõ ràng là thủ lĩnh bọn họ, lão tiến lại mấy bước dõng dạc hỏi:

- Tinh Tú Lão Quái! Bọn ngươi và bọn ta đều đến Trung Nguyên, hai bên không can thiệp gì đến nhau, sao ngươi lại bắt con rắn lớn của ta nuôi đem mổ bụng?

Nguyên lão già mặt mũi hồng hào đầu tóc bạc phơ phảng phất như tiên ông kia chính là Tinh Tú Lão Quái tên gọi Đinh Xuân Thu mà các nhân sĩ trong võ lâm ở Trung Nguyên đều biết tiếng và ghét cay ghét đắng vì môn phái lão chuyên về tà thuật.

Nhân vì chiếc Bích Ngọc Vương Đỉnh một trong ba vật lớn của phái Tinh Tú, bị nữ đệ tử là A Tử ăn cắp đem đi mất. Đinh Xuân thu đã phái bọn đệ tử chu du lùng bắt. Thậm chí cả đại đệ tử phái này là Trích Tinh Tử cũng ra đi tìm nã, song lần nào cũng đưa tin về toàn những điều bất lợi cho bản phái mà vẫn chưa lấy lại được Đỉnh Ngọc.

Sau cùng nghe tin A Tử nương tựa vào thế lực bang chúa Cái Bang là Kiều Phong che chở cho, Trích Tinh Tử bị đánh đập thảm thương thập tử nhất sinh.

Tinh Tú Lão Quái Đinh Xuân Thu được tin này vừa kinh hãi vừa căm hận. Lão biết Cái Bang là một Bang lớn nhất trong các phái võ Trung Nguyên, khó mà đối chọi được nên lão phải thân

hành Đông du một chuyến. Chuyến đi này của lão mục đích thứ nhất là giạt lại chiếc Bích Ngọc Vương Đỉnh. Còn việc tìm Kiều Phong để trả hận và bắt A Tử trị tội thì lão chỉ liệt vào hạng quan hệ tầm thường.

Đọc đường, lão muốn yên phận giữ mình, không có ý gây sự với ai.

Việc luyện "Hóa công đại pháp" của phái này là thời thượng phải kiếm chất độc ở các giống rắn rết tằm lòng bàn tay cho thấm vào cơ thể, chỉ trong vòng bảy ngày mà không có chất độc mới tằm vào thì chẳng những công lực bị giảm sút mà những chất độc tích trữ mấy chục năm trời, không được chất độc mới thấm vào khắc chế bớt đi, lại bắt đầu bộc phát dần dần sinh ra tai họa ghê gớm không biết đâu mà lường.

Năm nay một vị trưởng lão trong bản phái đã luyện xong Hóa công đại pháp rồi phạm tội bị sư phụ bắt không cần hành tội chỉ đem giam vào nhà thạch thất, khiến cho trưởng lão đó không có cách nào bắt được trùng độc để tiếp tục lấy nọc độc mới tằm vào mình. Kết quả lão này bị chất độc trong mình lên cơn cực kỳ khổ sở vì da thịt trong toàn thân bị nát như.

Lão không thể nào chịu lâu được, rên rỉ kêu gào hơn bốn mươi ngày mới chết.

Tinh Tú Lão Quái tuy đã là một tay độc ác vô cùng nhưng nghĩ tới thảm cảnh này không khỏi phát ớn và hổ thẹn.

Bích Ngọc Vương Đỉnh có tính chất thiên nhiên tiết ra một luồng hơi đặc biệt, mỗi khi đốt hương liệu lên thì chỉ trong khoảnh khắc là dẫn dư rắn rết độc bò về. Trong phạm vi mười dặm, không còn thứ trùng độc nào đã ngửi thấy mùi hương mà chống lại nổi, không tìm đến.

Đỉnh Xuân Thu có chiếc Đỉnh Ngọc trong tay nên việc bắt trùng độc không tốn một chút hơi sức nào mà phép Hóa công đại pháp càng luyện càng thâm.

Luyện phép "Hóa công đại pháp" khác gì người tập uống rượu. Đã uống được rồi thì mỗi ngày uống nhiều thêm không thể nào bớt đi được.

Chất độc trong người càng ngày càng đầy dẫy, có đụng độ với kẻ địch bên ngoài, chất độc trong mình mới bài tiết ra được chút ít vào người bên địch. Nhưng phái Tinh Tú ở vào một khu đảo hẻo

lánh bờ biển tỉnh Tú. Trong phạm vi mấy dặm bất luận người phái võ nào cũng không dám bén mảng đến để cho người phái Tinh Tú có chỗ tiết độ.

Cứ trong bảy ngày lại phải một lần bôi chất độc mới vào. Chất độc chỉ có phân mỗi ngày một tăng gia chứ không bao giờ giảm sút. Hết ngày này sang ngày khác năm này qua năm khác, thì chất độc chứa chất trong người phải đến mức độ nghê hồn.

A Tử mưu mô ghê gớm. Một hôm nàng chờ sư phụ bắt trùng độc xong rồi, liền từ giã đi Đông du.

Đến lúc Tinh Tú Lão Quái phát giác ra nàng ăn cắp chiếc đỉnh ngọc mang theo thì đã qua bảy ngày và A Tử đã trốn đi xa rồi. Nàng theo những con đường nhỏ hẹp mà đi, nên việc truy nã rất khó. Bọn sư huynh nàng tuy võ công hơn nàng, nhưng mưu cơ đều kém xa nàng. Nàng dùng cách hư trương thanh thế dương Đông kích Tây liên tiếp bày ra bao nhiêu nọy kế để trốn tránh.

Tinh Tú Lão Quái ở vào khu đất ẩm thấp trong hang núi tối tăm rất có nhiều rắn độc và trùng độc. Tuy lão mất đỉnh ngọc, nhưng việc bắt trùng rắn độc để tiếp tục luyện công cũng không khó khăn gì. Có điều sẵn đỉnh ngọc trong mình thì việc bắt rắn dễ hơn và mỗi lần bắt được những thứ trùng độc ghê gớm hơn, hiếm có hơn, kỳ dị hơn. Bây giờ thì bắt được thứ nào dùng thứ ấy không được như ý mình.

Lại còn một điều nữa khiến cho lão quan tâm hơn là lở ra bọn cao thủ Trung Nguyên khám phá ra lai lịch chiếc đỉnh ngọc thì bất luận là ai họ cũng đập tan đỉnh ngọc tức khắc. Vì thế ngày nào chưa lấy đỉnh ngọc về là lão chưa yên tâm ngày ấy. Thực ra lão chẳng muốn xuống Trung Nguyên chút nào song biết bao nhiêu đệ tử đi tìm mà vẫn không được việc. Cân nhắc đường lợi hại lão đành mạo hiểm một phen.

Đỉnh Xuân Thu đi đến giới tỉnh Thiểm Tây thì gặp bọn đồ đệ trong môn phái. Đại đệ tử là Trích Tinh Tử bị mất hết võ công và đã bị bọn sư đệ đánh đập như tử rồi ngược đãi đến nỗi không còn hình người nữa. Nhị đệ tử là gã mũi sư tử chiếm chức vị đại sư huynh.

Bọn đệ tử thấy sư phụ thân hành ra đi thì vừa kinh ngạc vừa sợ hãi. Bọn chúng đều nghĩ rằng vì không hoàn thành được sứ

mệnh của sư phụ giao phó và sẽ bị một phen trách phạt cực kỳ thảm khốc khó lòng chịu nổi.

May mà Tinh Tú Lão Quái đang gặp lúc cần người, tạm gác chuyện trách phạt lại, cho chúng đối tội lập công.

Mọi người lên đường nghe ngóng tin tức Cái Bang. Một là bọn chúng bộ dạng kỳ dị, cách nói năng và hành động lại càng làm cho người ta ghê tởm chán ghét, không ai muốn nói rõ biết. Hai là Kiều Phong đã sang nước Liêu làm đến Nam Viện Đại Vương trong võ lâm ít người biết đến, nên khó lòng dò được tin xác thực. Ngay đến việc tổng đà Cái Bang dời đi đâu chúng cũng không điều tra được.

Đình Xuân Thu trong lòng nóng nảy, nghĩ thầm:

- Phái Thiếu Lâm được các phái võ Trung Nguyên rất trọng vọng. Bất luận một cử động nào trong võ lâm Trung Nguyên đều không thể qua mắt các vị cao tăng chùa Thiếu lâm được. Chi bằng mình đến chùa Thiếu lâm không gây thù oán với phái này, mình không đến đấy để họ dò thám mà xin vào ra mắt đảng hoàng để hỏi thăm tin tức thì hẳn Huyền Từ phương trượng chùa Thiếu Lâm cũng nể mặt mình đôi chút.

Nghĩ vậy lão dẫn bọn đệ tử đi về phía núi Thiết Thất Tỉnh Hà Nam. Trong khi đi đường đoàn người này đã thấy chất độc trong mình rục rịch lên cơn. Họ liền bắt rắn độc để lấy nọc bôi vào.

Tinh Tú Lão Quái Đình Xuân Thu dẫn đoàn đệ tử vào địa giới tỉnh Hà Nam.

Một hôm đang đi đường, đột nhiên thấy hàng hà sa số rắn độc bò ra, lão mừng quá, lập tức sai đồ đệ bắt thật nhiều để lấy nọc độc đổ gan bàn tay. Việc này rất bổ ích và rất cần thiết cho phép "Hóa công đại pháp" của lão.

Tuy lão biết rằng rắn độc kéo thành đoàn thế này là một điều kỳ lạ không phải tầm thường, nhưng lão đã là người tài nghệ cao siêu lại gan dạ hơn đời. Lão làm một vị chưởng môn trên bờ biển Tinh Tú chẳng khác gì ông vua con. Quyền sinh sát trong tay tha hồ mà làm mưa làm gió, nên lão chẳng thèm quan tâm điều gì. Dè dặt đàn rắn này lại có chủ.

Nguyên phái Hồ Tăng bên nước Thiên Trúc sai Ba La Tinh đến chùa Thiếu Lâm để lấy trộm kinh sách, lâu ngày không thấy tin tức gì nên cho mười sáu nhà sư đến tiếp ứng.

Kể ra thì những vị Hồ Tăng Thiên Trúc này võ công chẳng cao cường gì lắm, nhưng họ có một tuyệt kỹ bí mật là dùng tiếng sáo để sai khiến rắn rết.

Bọn Hồ Tăng từ nước Thiên Trúc trèo đèo lội suối, vừa đi vừa thổi sáo dẫn dắt rắn độc xuống Trung Nguyên. Đường sá xa xôi diệu vợi, hãy tính trong mười dặm mới có một con rắn độc theo ra cũng đã nhiều lắm rồi. Đương nhiên là dọc đường chẳng may cũng có một số lớn không chịu nổi đường xa hoặc không chống lại được thủy thổ nóng lạnh từng nơi, đã chết đến quá nửa. Thế mà khi tới địa giới tỉnh Hà Nam hãy còn lại một con số ghê người, nhất là mấy chục con trăn lớn dài đến mấy trượng. Những con số này đã từ mấy khu rừng rậm bên nước Thiên Trúc dẫn đến thật là giống vật hiếm thấy ở Trung Nguyên.

Bọn Hồ Tăng này tự biết rằng nếu trông cậy vào nhân số cùng võ công thì quyết không tài nào địch nổi bọn tăng sĩ chùa Thiếu lâm vừa mạnh vừa đông. Hướng chi phái Thiếu Lâm lại là lãnh tụ phái võê Trung Nguyên, chẳng chống thì chầy, những tay hào kiệt các phái sẽ kéo đến viện trợ. Nếu tranh đấu đường hoàng thì nhất định sẽ bị đại bại. Nhưng đột nhiên đuổi hàng vạn con rắn độc ồ ạt kéo vào chùa Thiếu Lâm đánh một cách chớp nhoáng khiến họ trở tay không kịp thì tuy chẳng đánh đổ được môn phái này, nhưng việc cứu Ba La Tinh và cướp ít kinh sách đem về cũng không thể không làm được.

Bọn Hồ Tăng ngày nghỉ đêm đi để dân cư dọc đường khỏi kinh hãi khi thấy rắn rết. Vào đến địa giới tỉnh Hà Nam chưa bao lâu thì phát giác ra rằng có nhiều rắn độc bị giết.

Sau cuộc điều tra cận kề, bọn Hồ Tăng biết là Tinh Tú Lão Quái đã hạ thủ giết rắn của mình.

Tinh Tú Hải cũng cách Thiên Trúc không xa mấy, oai danh cùng hành vi độc ác của Tinh Tú Lão Quái, bọn nhân sĩ võ lâm nước Thiên Trúc đều biết tiếng.

Bọn Hồ Tăng bản tâm không muốn sinh sự với bọn Tinh Tú làm gì. Nhưng Lão Quái càng ngày càng tệ hại, chuyên tìm những con rắn kịch độc để giết khiến cho uy lực của đàn rắn giảm đi rất nhiều. Bọn Hồ Tăng không nhẫn nại được nữa, rồi hai bên đi đến chỗ căm thù nhau gây nên một trường kịch đấu.

Bọn Hồ Tăng dĩ nhiên trông cậy vào đàn rắn độc để thủ thắng Tinh Tú Lão Quái Đinh Xuân Thu tiếng tăm lừng lẫy bị trần quán chặt không nhúc nhích được.

Bọn Hồ Tăng hỏi Đinh Xuân Thu vì lẽ gì giết rắn thì lão trả lời:

- Rắn độc chuyên hại người và súc vật, bất luận là ai trông thấy cũng có quyền tiêu diệt. Ta biết đâu được là những rắn đó của các người nuôi dưỡng.

Một nhà sư Thiên Trúc nói:

- Bần tăng đã từng đưa thư đến xin các hạ đừng giết những con rắn gia súc này của bần tăng nữa, thế mà các hạ không đếm xỉa đến là nghĩa làm sao?

Đinh Xuân Thu nói:

- Đinh mỗ từ thuở nhỏ đến giờ chỉ có hỏi vặn người thì được chứ chưa từng thấy ai dám chất vấn ta bao giờ. Ngay chính sư phụ ta ngày nọ buông lời trách mắng ta, ta cũng hạ thủ giết ngay. Bọn người là mấy tên thầy chùa thói tha từ nước ngoài đến đây mà dám giở lý với ta.

Nhà sư Thiên Trúc thấy con trần to quán chặt khiến cho Tinh Tú Lão Quái không còn sức kháng cự mà lão nói năng vẫn giữ thói ngạo mạn thì biết rằng phen này kết oán đã sâu. Nếu còn tha mạng là để một mối đại họa vô cùng trọng đại, liền tìm lời mạt sát:

- Đại danh Tinh Tú Lão Quái khét tiếng gầm trời ai ngờ chỉ có danh hão mà thôi, không đối phó nổi với vài con rắn nhỏ xíu.

Đinh Xuân Thu tủm tủm cười nói:

- Vì lão phu sơ ý một chút mà bị khốn vào tay mấy đứa súc sinh. Nếu bữa nay ta có hồn về chín tuổi cũng chẳng qua là số mệnh mà thôi.

Lão chưa dứt lời, thốt nhiên một tên đồ đệ phái Tinh Tú cũng bị trần quán kêu lên:

- Đại sư phụ ơi! Nếu đại sư phụ buông tha tiểu nhân ra thì có nhiều điều rất bổ ích cho đại sư phụ: Tiểu nhân rất nhiều nguy kế đại sư phụ dù đề phòng đến đâu cũng không siết được. Đại sư phụ chỉ sơ tâm một chút là mắc vào cạm bẫy ngay lập tức.

Nhà sư Thiên Trúc lạnh lùng hỏi:

- Tha mi ra thì được lời gì? Gã kia đáp:

- Phái Tinh Tú có ba báu vật gọi là Tinh Tú tam bảo. Tiểu nhân sẽ lấy ra dâng cho đại sư phụ. Nếu đại sư phụ đem tiểu nhân cùng tất cả bạn đồng môn đây giết hết vĩnh viễn không bao giờ đại sư phụ lấy được Tinh Tú bảo nữa.

Du Thản Chi núp trong đám cỏ rậm ngoảnh đầu nhìn ra thì thấy người nói câu vừa rồi là một Đại Hán thân hình cao lớn tuy hấn con trăn to lớn quấn chặt ma thân hình vẫn trắng kiện, khí vũ vẫn hiên ngang. Gì không ngờ con người như vậy lại hèn mạt đến thế chỉ vì ham sống sợ chết mà muối mặt đi bán đứng sư phụ bao giờ?

Lại một tê đệ tử khác la lên:

- Đại sư phụ! Đại sư phụ! Trong tam bảo thì một vật đã bị người lấy cắp đi mất rồi. Đại sư phụ buông tha tiểu nhân ra hay hơn và chỉ có mình tiểu nhân là kẻ hết dạ trung thành với đại sư phụ. Tiểu nhân quyết không lừa dối.

Một lát sau bọn đệ tử phái Tinh Tú thi nhau kêu lên.

Có kẻ nói:

- Đại sư phụ! Đại sư phụ tha mạng cho tiểu nhân là hay hơn hết, bọn chúng không hết lòng trung thành với đại sư phụ đâu. Chỉ mình tiểu nhân là đến chết cũng không thay đổi lòng dạ quyết vì đại sư phụ ra sức.

Có kẻ nói:

- Tiểu nhân biết rất nhiều tuyệt kỹ bí truyền của phái Tinh Tú sẽ nói cho đại sư phụ biết, không dấu một tí gì.

Có kẻ nói:

- Người bản phái đến Trung Nguyên là có cuộc mưu đồ lớn lao và liên quan không ít đến nước Thiên Trúc. Các đại sư phụ có muốn biết không?

Có kẻ nói:

- Trên bờ biển Tinh Tú có chôn dấu rất nhiều vàng bạc châu báu tiểu nhân biết hết mọi chỗ.

Bọn này vì cầu may để tránh cái chết mà nịnh hót đủ điều. Kẻ thì đem lợi nhử mồi, kẻ thì lay chuyển tính hiếu kỳ của đối phương. Có kẻ lại công nhiên nói những chuyện hoang đường.

Mấy tên đệ tử bị rần độc cắn bị thương, hoặc trần quần chặt chỉ còn hơi thở phấp phù. Gã nào cũng chỉ sợ mình bị bỏ rơi, nên liên tiếp tranh nhau năn nỉ van lơn.

Bọn nhà sư nước Thiên Trúc không ngờ những đệ tử phái Tinh Tú lại khốn nạn đến thế được nên đem lòng khinh bỉ. Có lão động tính hiếu kỳ lại gần để nghe ngóng.

Lão Hồ tăng trưởng toán lạnh lùng hỏi:

- Bọn mi đối với sư phụ chẳng còn hết dạ trung thành, thì nói chi đến chuyện trung thành với người chưa quen biết nữa? các ngươi nói vậy chỉ tỏ làm trò cười cho bọn ta mà thôi.

Tên đệ tử phái Tinh Tú nói:

- Không phải thế! Tinh Tú Lão Quái võ công kém cõi. Tiểu nhân theo lão chẳng ăn thua gì, vậy giữ lòng với lão cũng vô ích. Còn đại sư phụ võ công lừng lẫy khắp thiên hạ, đạo đức văn chương cũng khiến cho ai nấy đều phải kính ngưỡng. Tinh Tú Lão Quái bì với đại sư phụ thế nào được?

Một tên nói:

- Phải rồi! Đại sư phụ mà thu dụng bọn đệ tử phái Tinh Tú là khiến cho các phái võ Tây Vực cũng như ở Trung Nguyên đều chấn động. Họ sẽ khâm phục các vị cao tăng nước Thiên Trúc không biết đến đâu mà nói.

Một tên nói:

- Cao tăng thôi ư? Sao người còn gọi cao tăng? Hai chữ "cao tăng" không đủ để ca tụng các vị đại sư phụ đây, mà phải kêu bằng "Thánh tăng", "Thân tăng" mới đúng! Giả tử tiểu nhân là người đi chu du liệt quốc thì sẽ hết sức tuyên dương đức oai của đại sư phụ để danh vọng của các vị "Thánh tăng" nước Thiên Trúc khét tiếng khắp thiên hạ.

Một tên nói:

- Chà! Tiếng tăm các vị "Thánh tăng" nước Tây Trúc đã lừng lẫy khắp thiên hạ ai là không biết? Hà tất phải đến người đi khua chuông gõ trống.

Một tên nói:

- Đại sư phụ! Đại sư phụ là "Thánh tăng "là" Phật sống", tiểu nhân là kẻ tuyên bố trước tiên. Còn những gã kia chỉ biết bắt chước chứ ăn thua gì?

Nhà sư trưởng toán chau đôi mày nói:

- Bọn mi toàn là hạng hèn hạ, tiểu nhân, ton hót lắm làm cho người ta rác hại.

Rồi quay sang hỏi Đinh Xuân Thu:

- Tinh Tú Lão Quái! Tư cách bọn này đê hèn đến thế sao mà người cũng thu dụng được? Thật toàn đồ vô liêm sỉ thì chúng còn làm nên trò trống gì? Thôi ta hóa kiếp cho người trước rồi cho bọn chúng đi theo luôn. Hỡi ơi! Bần tăng lại phạm sát giới rồi đây!

Nói xong phát tay áo một cái phóng chưởng lực ra đánh Đinh Xuân Thu.

Nhà sư thấy Đinh Xuân Thu đang phải gắng gượng chống với rắn quấn vào mình chân tay không cử động được thì chưởng thế mãnh liệt của mình chẳng đánh chết cũng làm cho lão bị thương.

Ngờ đâu lúc chưởng lực đánh ra, Đinh Xuân Thu vẫn thản nhiên như không, mà hai chân nhà sư này lại nhũn ra, ngã lăn xuống đất co rúm lại thành một đống lù lù, lăn lộn mấy cái rồi không nhúc nhích được nữa.

Bọn Hồ tăng cả kinh kêu gọi:

- Sư huynh! Sư huynh!

Hai lão giơ tay ra nâng dậy, nhưng vừa sờ vào mình nhà sư kia thì mặt mũi tối tăm, không đứng vững, cũng té xuống luôn.

Ba nhà sư khác đứng bên vội đưa tay ra nâng dậy. Nhưng vừa chạm vào áo cà sa thì cả ba người lại lăn ra. Mới trong chốc lát đã có sáu nhà sư té xỉu.

Các Hồ tăng khác thấy tình thế bất lợi đều hồn vía lên mây đứng thộn mặt ra, không dám thò tay nâng đỡ nữa, sợ cũng bị ngã như đồng bọn.

Một nhà sư nổi giận quát lên:

- Tinh Tú Lão Quái kia! Người lộng hành tà phát, hãy nếm chưởng lực của ta đây!

Nói xong đánh ra một chưởng.

Đinh Xuân Thu cười ha hả, dường như chưởng lực chạm vào người lão lại bật trở ra, khiến nhà sư này há hốc miệng ra rồi lập tức ngã lăn đùng.

Còn chín Hồ tăng nữa cũng bị tiếng quát của Đinh Xuân Thu làm chấn động. Bọn này dùng tiếng Thiên Trúc lí lo bàn với nhau một hồi rồi đồng thanh quát lên một tiếng thật to phát tay áo một cái. Chín ngọn phi đao đồng thời phát ra ánh sáng xanh lè nhằm Đinh Xuân Thu phóng tới.

Đinh Xuân Thu lại quát một tiếng thật to, lắc đầu ba cái, tóc bạc phát phơ bay ra, tựa những cây nhuyễn tiên ngắn chạm vào phi đao kêu lên leng keng mấy tiếng. Chín ngọn phi đao đều bị đánh rớt xuống. Chín vị Hồ tăng chân tay co quắp không kịp kêu lên một tiếng lăn ra chết liền.

Du Thán Chi nấp trong đám cỏ rậm, mũi người thấy một luồng hơi tanh tươi vô cùng xông vào mặt đau quá, nước mắt giàn giụa.

Bốn bề trở lại yên tĩnh.

Mười sáu vị Hồ tăng đều co rúm lại trông chẳng khác gì những trái bóng tròn và rõ ràng chết hết cả.

Gã hoảng hồn không biết Đinh Xuân Thu dừng thứ võ công gì mà chỉ một cử động đã đánh chết được hết địch.

Những con trăn lớn cùng rần độc sau khi quấn chặt mọi người phái Tinh Tú rồi không nghe thấy các nhà sư thổi sáo thổi thúc nên chưa cần chết người.

Mười sáu nhà sư Tây Vực lăn ra chết rồi, những con trăn không biết báo thù cho chủ, chúng chỉ quấn chặt thầy trò Đinh Xuân Thu, chờ lệnh một lúc.

Một lúc lâu không thấy có tiếng động song những con rần này là vật vô tri vô giác, vẫn giữ nguyên trạng thái chờ đợi.

Qua một thời gian khá lâu, rần không công kích người, mà người bị rần quấn chặt cũng không dám nhúc nhích, sợ chúng nổi hung lên cắn cho thì mất mạng.

Yên lặng hồi lâu, bọn đệ tử Tinh Tú thấy các nhà sư Thiên Trúc chắc chắn chết cả rồi đã hết nỗi lo về bọn này.

Một tên cất tiếng nói trước:

- Sư phụ ôi! Thần công sư phụ đã đến mức thiên hạ vô địch. Giữa lúc cười nói chỉ giơ tay một cái mà mười sáu tên thầy chùa độc ác man rợ đều bị giết sạch...

Tên này chưa dứt lời tên khác đã nói ngay:

- Sư phụ! Sư phụ đừng nghe giọng lưỡi thối tha của hắn. Chính hắn vừa ca tụng bọn sư mô rợ Hồ nào "Thánh tăng" nào "thần tăng" nào "Phật sống."

Lại một tên đệ tử khác nói:

- Bọn đệ tử theo đòi sư phụ đã bấy nhiêu năm, còn lạ gì tài năng nghiêng trời lệch đất của sư phụ. Vừa rồi mấy tên thầy chùa man rợ Hồ nói những lời bịp bợm.

Bỗng có tiếng khóc rống lên:

- Sư phụ ơi! Sư phụ ơi! Đệ tử thật là ngu ngốc: Chỉ vì tham sống sợ chết mà đầu hàng kẻ thù. Bây giờ hối cũng chẳng kịp nữa. Đệ tử đành chịu để rắn độc cắn chết, không dám xin sư phụ tha mạng nữa!

Gã này chỉ nói mấy câu đó, bọn đệ tử lập tức tỉnh ngộ.

Tinh Tú Lão Quái rất ghét những kẻ nào lẻo mép mồm miệng, để che lấp tội lỗi. Chỉ những kẻ tự thố trách mình lầm lỡ đánh chết, đem hết bao nhiêu tội lỗi đổ lên đầu mình thì họa may sư phụ nhiều dung cho chăng.

Nghĩ vậy chúng lại tranh nhau kể tội bất lương của mình. Dù phải phân thân muôn đoạn cũng không oán hối; khiến cho Du Thản Chi nằm trong đám cỏ cũng phải nhức đầu chói tai.

Bọn đệ tử lải nhải, thủy chung Đinh Xuân Thu vẫn không đếm xỉa đến.

Lão ngấm ngấm vận kinh lực ba lần, định làm cho những con trăn quấn mình phải đứt tung.

Đinh Xuân Thu vận hết nội lực phóng ra mà chúng chỉ đuổi mình đi một chút chứ không sao cả. Lão biết rằng muốn thoát tai ách này thật khó vô cùng.

Người lão bị con trăn lớn quấn chặt. Những con trăn này trong rừng rậm khí hậu viêm nhiệt nước Tây Trúc. Mình nó cứng rắn vô cùng, thứ gì đập cũng phải bật trở lại.

Đinh Xuân Thu trải qua mấy chục năm tu luyện, chất độc trong người lão không biết đâu mà kể. Vì thế mà lão Hồ tăng trưởng toán, vừa phóng chưởng đánh lão đã thúc đẩy chất độc ra ngoài da. Chưởng đối phương đánh tới, lão vận động thần công đem chất độc phóng theo chưởng lực đối phương,

Bọn Hồ tăng sở dĩ chết ngay lập tức là do chất độc truyền nhiễm vào người chứ không phải do tà thuật gì hết.

Da trăn đã dày cứng lại trơn tuột, chất độc trong mình Đinh Xuân Thu không thể thấm vào cơ thể chúng được, lão đành chịu thua.

Lão đang bực mình chưa thoát khỏi mấy con trăn. Bên tai nghe những lời khà ó của bọn đệ tử gã liền nói móc:

- Chúng ta bị rắn độc làm cho khốn đốn. Ai nghĩ ra cách lừa bịp được đàn rắn thì ta sẽ tha mạng cho. Các người còn lạ gì tính khí ta nữa? Kẻ nào được việc cho ta, ta mới không giết. Còn các người chỉ bẻm mép tìm lời xảo trá nói nhăng nói cuội phỏng có ích gì!

Lão vừa dứt lời, bọn đệ tử lập tức câm mồm.

Hồi lâu mới có một tên lên tiếng:

- Bây giờ chỉ còn cách dùng lửa nóng đốt mình những con trăn lớn này lập tức chúng phải bỏ chạy.

Đinh Xuân Thu mắng:

- Mẹ kiếp! Thằng này nói thú vị lắm! Chỗ này là nơi hoang dã tịch mịch làm gì có thôn trang có nhà ở, làm gì có ai đi lại? Dù có người phải đi qua quãng đường này, nhưng họ thấy nhiều rắn độc thế này tất nhiên hốt hoảng chạy trốn, lấy đâu ra lửa để đốt rắn?

Sau đó những tên đệ tử khác lại đua nhau đưa ra ý kiến, song đều không thể thực hiện được. Bọn này sở dĩ nhao lên, chẳng qua tất để lấy lòng sư phụ ra chuyện ta đây thực lòng thực dạ với thầy, và cố gắng bày mưu tính kế.

Lại một giờ trôi qua, một tên đệ tử bị rắn xiết chặt quá nghẹt thở. Trong lúc mê man, gã thò miệng cắn con trăn một miếng.

Trần bị đau quay lại cắn vào cổ gã, gã chỉ kịp kêu lên một tiếng rồi chết ngay tức khắc.

Đinh Xuân Thu trong lòng nóng nảy vô cùng, giả tử lão bị địch thân vây hãm khốn đốn thì chỉ trong vài giờ là lão nghĩ được mưu kế xảo nguyệt để lừa bịp đối phương đang thoát thân, nhưng đối với đàn rắn vô tri vô thức này thì dù có mưu kế tuyệt diệu đến đâu cũng chẳng thua gì. Lão sợ những con rắn đến lúc đói quá sẽ đớp thịt mình mà nuốt.

Điều lão lo âu quả nhiên xuất hiện một con rắn lớn đã lâu không nghe thấy tiếng sáo, bụng đói như bào, nó hà miệng to tương hợp vào người tên đệ tử mà nó đang quấn chặt.

Gã này la hoảng:

- Sư phụ cứu đệ tử với! Sư phụ cứu đệ tử với!

Vừa dứt lời thì cặp giò gã đã bị con rắn nuốt vào miệng rồi. Tắm thân gã không còn tự chủ được nữa, rồi từng khúc một bị nuốt vào bụng rắn. Miệng gã hét cho đến phút cuối cùng.

Hàm răng giống rắn trần đều bình móc câu. Bất luận giống động vật nào bị nó cắn cũng chỉ dần dần đẩy vào bụng chứ không thể nào thoát ra được. Gã đệ tử phái Tinh Tú bị rắn ngoạm chân nuốt vào bụng rồi dần dần nó nuốt đến lưng, đến ngực. Lúc hấn chưa chết, hấn lớn tiếng kêu rú lên cực kỳ thảm thiết, làm chấn động cả một vùng bao la bát ngàn.

Một tên đệ tử thấy Tinh Tú Lão Quái cũng đành chịu bó tay, bất giác lửa giận bốc lên ngàn ngút, mở miệng thốt mạt sư phụ, đổ cho lão làm liên lụy mình. Vì trước kia, hấn đang chặn cừu ở bờ biển Tinh Tú làm kế sinh nhai thị bị lão kiếm lời đường mật, dụ gã vào làm môn hạ phái Tinh Tú. Bữa nay hấn bị chết thảm dưới miệng rắn độc, hấn quyết định chết xuống âm ty sẽ làm cáo trạng kiện thầy trước Diêm Vương.

Một tên bắt đầu mở miệng chửi, những tên kia lập tức không chịu kém nhau nhao nhao cả lên thốt mạt sư phụ theo.

Bọn đồ đệ ngày thường bị Tinh Tú Lão Quái độc ác ngược đãi cực kỳ tàn nhẫn, ai nấy đều căm hận trong lòng mà không dám nói ra miệng. Bữa nay thầy trò đều chết đến nơi chúng đều thóa mạ cho sượng miệng để hả tấm lòng căm tức bấy lâu nay.

Hai tên đệ tử vì lớn tiếng thoáng mạ, mình hấn cử động mạnh khiến cho con trăn đang quấn cắn hấn một miếng.

Hấn lớn tiếng kêu la:

- Úi chao ôi! Ai cứu tôi với! Ai cứu tôi với!

Du Thản Chi nghe tiếng kêu cứu, không nhẫn nại được nữa, đang nằm trong bụi cỏ, đứng phắt dậy nói:

- Ta đi phóng hỏa đốt rắn để cứu các ngươi đây!

Gã ôm cỏ khô chất vào thành đống.

Bọn người phái Tinh Tú bất thành linh thấy gã bịt mặt xuất hiện hình thù cổ quái, đều sợ hãi giật nảy mình lên. Nhưng nghe hấn nói tự nguyện phóng hỏa đốt rắn cứu mình thì khác nào đã xuống đến quỷ môn quan còn được nhìn thấy đường về, liền nhao nhao lên thi nhau ngỏ lời cảm tạ.

Bọn người này có bản lĩnh cao siêu về thóa mạ người, thì tài tán tụng nịnh hót cũng phi thường.

Suốt đời Du Thản Chi chưa từng được ai kêu mình nào là "Đại anh hùng" "Đại hào kiệt" nào là "Nhân Nghĩa sĩ" nào là "Hảo hán nhất đời" chẳng thiếu chi danh từ cao đẹp.

Đại phạm con người ai nghe người tán tụng mình mà không nức lòng hả dạ.

Du Thản Chi thấy bọn này nâng mình lên mây xanh thì trong lòng cũng cảm thấy khoan khoái vô cùng, nén hấn chẳng quản gì mạo hiểm, cố chi cứu mạng cho chúng.

Gã lấy đá lửa bên mình ra, quẹt lửa lên châm vào đống cỏ khô. Nhưng lúc nhìn thấy những con trăn dữ tợn, nhiều không biết đến đâu mà kể, cũng đâm ra sợ hãi vô cùng. Gã nhớ câu chọc ong, ong đốt mình trêu chọc đám rắn này thì liên lụy ngay đến mình.

Gã suy nghĩ một lát rồi lượm cành cây khô chất đống lên đốt một đống lửa thật to để ngăn trở cho rắn khỏi đến cắn mình trước, rồi mới nhặt một cành cây đang cháy sẵn liệng vào con trăn gần nhất, đoạn chạy mau về phía đống lửa ẩn nấp để chờ. Hễ thấy rắn bò lại phía mình là lập tức xa chạy cao bay, chẳng thèm làm "đại anh hùng", "đại hiệp sĩ" gì nữa.

Dè đầu giống trần quả nhiên rất sợ lửa. Lửa mới nóng đến bên mình, lập tức nó buông ngay tên đệ tử phái Tinh Tú ra rồi chui vào đống cỏ rậm.

Du Thản Chi thấy phép hỏa công của mình rất hiệu nghiệm.

Giữa những tiếng hoan hô nhiệt liệt của bọn đệ tử phái Tinh Tú, gã chặt từng cành cây đang cháy liệng vào đống rậm.

Đàn rắn tới tập bò cả.

Cả đến những con trần dài hàng mấy trượng cũng không chịu nổi lửa nóng bỏ chạy ào ào.

Chỉ trong khoảnh khắc, hàng mấy trăm con trần lớn cùng rắn độc chạy tản đi hết sạch sành sanh, gã lại nghe bọn đệ tử phái Tinh Tú đổi giọng nịnh thầy.

Có kẻ nói:

- Sư phụ mắt thấy xa hàng muôn dặm, thân cơ diệu đoán khôn lường. Quả nhiên phép hỏa công của sư phụ vô cùng linh nghiệm.

Có kẻ nói:

- Sư phụ hồng phúc tày trời, gặp dữ hóa lành. Đây toàn là trông cậy vào lối chỉ huy của sư phụ mới thoát nạn. Sư phụ thay người phóng hỏa cứu mạng kiến ruồi cho bọn đệ tử chúng tôi.

Bao nhiêu lời tán tụng hoàn toàn hướng về Tinh Tú Lão Quái, còn công lao đốt lửa đuổi rắn của Du Thản Chi thì chẳng ai thèm đếm xỉa đến nữa.

- Bọn mi vừa thóa mạ sư phụ xong, bây giờ lại hết lời tán tụng là nghĩa làm sao?

Du Thản Chi nghe bọn chúng nói vừa ngỡ ngác vừa lấy làm lạ rửa thềm.

Gã có biết đâu rằng bọn này sau khi thoát nạn rắn, thì tính mạng chúng lại ở trong tay Tinh Tú Lão Quái. Nếu không nịnh hót cho lão vừa lòng thì lão chỉ giơ tay lên một cái là rồi đời. Còn công cứu mạng Du Thản Chi đến đây là số toẹt, chúng coi gã như người đi đường mà thôi.

Đinh Xuân Thu vẫy tay gọi Du Thản Chi, bảo:

- Thiết đầu tiểu tử! Người lại đây! Tên người là gì?

Du Thản Chi bị người khinh rẽ lần át quen rồi nên dù thấy đối phương vô lễ cũng không cho là kẻ ngỗ ngược.

Gã đáp:

- Tôi là Du Thản Chi.

Nói xong tiến lại mấy bước.

HỒI 55

TÂM A TỬ QUÁI KIỆT ĐƯA ĐƯỜNG

- Đám Hồ tăng này chết cả chưa? Người lại sờ mũi chúng xem còn thở không? Du Thản Chi dạ một tiếng rồi cúi xuống để tay lên mũi một nhà sư thì chỉ thấy lạnh ngắt. Nhà sư này đã chết tự bao giờ.

Gã lại xem nhà sư khác thì cũng tắt hơi rồi. Gã nói:

- Họ chết hết cả rồi không còn ai thở nữa.

Gã vừa nói vừa đứng thẳng người lên nhìn về mặt mọi người nhâng nhâng nháo nháo, ra chiều giấu mình. Gã chẳng hiểu ra sao lại nhắc câu vừa nói:

- Họ chết cả rồi không còn thở nữa.

Du Thản Chi thấy bộ mặt nửa ra khinh khỉnh, nửa ra giấu cợt bợn đồ đệ phái Tinh Tú mỗi lúc một tiêu tan để thay dần dần vào những nét mặt kinh dị.

Đình Xuân Thu nói:

- Người coi lại lần nữa xem các nhà sư này còn có thể cứu vãn được nữa không?

Du Thản Chi đáp:

- Vâng.

Rồi gã đi xem xét cẩn thận hết cả mười sáu vị Hồ tăng lại một lần nữa. Đoạn gã lắc đầu nói:

- Bọn họ chết hết rồi không còn thể nào cứu vãn được nữa. Công lực của lão tiên sinh thật là ghê gớm!

Đình Xuân Thu cười lạt nói:

- Bản lãnh chống chất độc của người mới là lợi hại.

Du Thản Chi lấy làm kỳ hỏi:

- Lão tiên sinh bảo... tôi có bản lãnh... tôi có bản lãnh... gì để chống lại chất độc?

Đinh Xuân Thu gửa mặt lên trời cả cười nói:

- Giỏi! Giỏi! Giỏi lắm! Ta xem da dẻ và thanh âm người nói thì biết người còn nhỏ tuổi lắm. Thế mà đã có bản lãnh đến như vậy. Thật là hậu sinh khả úy!

Du Thản Chi chẳng hiểu ra sao, không biết lão nói vậy là ý gì? Gã có biết đâu rằng mỗi lần gã sờ vào mũi những nhà sư kia là một lần xuống Quỷ Môn Quan. Gã thử xong mười sáu nhà sư người Hồ tức là đã trải qua mười sáu lần nguy hiểm rất lớn có quan hệ đến mạng sống của gã.

Nguyên Tinh Tú Lão Quái tuy được Du Thản Chi cứu cho thoát chết, song lão đứng địa vị tôn sư một phái võ bị trấn quần mình không có cách nào gỡ ra cho khỏi chết mà phải nhờ đến một đứa trẻ nít nhỏ tuổi đến cứu cho. Vụ này mà đồn đại ra chốn giang hồ thì còn chi là thể diện. Vì thế mà sau khi thoát nạn, đàn trấn bỏ đi xa rồi lão nghĩ ngay đến cách giết Du Thản Chi để bịt miệng. Những nhà sư Thiên Trúc bị lão phóng chuông có chất kịch độc, chỉ trong chốc lát đều bỏ mạng. Lão sai Du Thản Chi sờ mũi họ sự đó là có dụng ý cho tay gã nhiễm phải độc mà chết.

Dè đâu Du Thản Chi bản chất âm dương sai lệch đã nhờ phép luyện Dịch Cân Kinh thành ra nội công ghê gớm. Gã lại trải qua mấy tháng trời tập luyện không ngớt đồng thời hút cả chất dịch con Băng Tầm là một loại trùng độc nhất thiên hạ. Chất độc con Băng Tầm rất dung hợp với thể chất Du Thản Chi. Trong mình gã đã chứa chất độc này thì bất cứ chất độc nào cũng không làm gì được. Dĩ nhiên là chất độc tự phát ra trong mình Đinh Xuân Thu đã thấm vào đâu mà làm cho gã chết được?

Thật ra gã không cần đốt lửa để đuổi trấn, chỉ đàn hoàng đi vào giữa đàn trấn là bất cứ giống trấn độc đến đâu cũng không gia hại gì được. Trái lại nếu có con rắn độc nào cắn gã, bị huyết dịch của gã thấm vào mình là nó chết ngay tức khắc. Có điều Du Thản Chi không biết như vậy mà Tinh Tú Lão Quái Đinh Xuân Thu cũng không bao giờ nghĩ đến điều đó.

Đinh Xuân Thu cùng bọn đệ tử thấy Du Thản Chi sờ mũi các vị Hồ tăng lần đầu đã chắc mẫm rằng gã sẽ co rúm lại mà chết như những nhà sư kia. Ngờ đâu gã mò mẫm hết cả thân thể mười sáu nhà sư vẫn không sao?

Thầy trò phái Tinh Tú thấy vậy không khỏi nao núng.

Đinh Xuân Thu lẩm bẩm:

- Thằng nhãi này không hiểu bản lãnh chân chính của hắn ra sao? Đây chắc là trong mình hắn có để sẵn chất kịch độc như Hùng Hoàng Châu, Tịch Tà Bích chẳng hạn, hay là hắn uống thứ thuốc giải độc rất linh nghiệm gì từ trước nên mới chịu đựng nổi chất kịch độc của ta nhấm vào mình.

Nghĩ vậy lão bảo:

- Du huynh đệ! Người lại đây! Ta có chuyện muốn nói.

Du Thản Chi tuy thấy lão nói có vẻ thành khẩn, nhưng chính mắt gã trông thấy liền một lúc giết luôn mười sáu nhà sư một cách tàn nhẫn, lại nghe thấy giữa tình thầy trò với nhau mà bọn đồ đệ ba hồi thống mạ, ba hồi siểm nịnh thì biết rằng: hạng người này rất khó đối phó, chỉ có cách kính nhi viễn chi là hơn.

Nghĩ vậy gã đáp:

- Tiểu nhân có việc gấp không thể trùng trình được. Xin cáo từ lão tiên, tiểu nhân phải đi ngay bây giờ.

Nói xong gã chấp tay vái chào, rồi trông về ngã đường phía Đông Bắc đông tuốt.

Gã vừa đi được hai bước, đột nhiên thấy bên mình có luồng gió mát lướt qua. Hai cổ tay gã bỗng nhiên bị nắm chặt. Người nắm tay Du Thản Chi lướt tới nhanh quá khiến cho gã chưa kịp phản kháng thì đã bị nắm tay rồi.

Du Thản Chi quay đầu nhìn lại thì thấy người nắm tay mình chính là một tên đệ tử phái Tinh Tú. Tên này người cao lớn đầy đà. Gã không hiểu chúng có dụng ý gì, nhưng trông mặt hắn cười một cách hung dữ, rõ ràng không phải chuyện tử tế, thì gã không khỏi giật mình la lên:

- Buông tay tôi ra!

Rồi cự mạnh một cái. Bỗng nghe trên đầu có tiếng gió vù vù, một bóng người to lớn ở phía sau lưng vút qua đầu gã rồi đánh huych một tiếng. Bóng người này đã đập vào vách núi trước mặt, đập mạnh đến nỗi xương thịt tan nát, đầu nhào ra như đất bùn.

Du Thản Chi thấy tên đồ đệ này va vào vách núi mãnh liệt quá chừng, gã không tin, tưởng mình lóa mắt.

Gã còn đang kinh ngạc, khi định thần nhìn lại thì Đại Hán đập vào vách núi mà chết chính là tên đệ tử phái Tinh Tú vừa nắm chặt tay mình.

Gã lại càng kinh ngạc hơn nữa, tự hỏi:

- Thằng cha này rõ ràng vừa nắm tay mình sao hắn lại đâm đầu vào núi mà tự tử một cách bất thành linh?

Gã có biết đâu Đại Hán này không phải đập đầu vào núi tự tử mà chỉ vì ngã cựa mình một cái, luồng kinh lực của gã tung Đại Hán lên qua đầu rồi hất mạnh vào núi đến nỗi toi mạng.

Ta nên biết rằng Du Thần Chi tập luyện Dịch Cân Kinh rồi, nội lực gã suốt ngày đêm tăng lên rất nhiều mà gã không hay. Hơn nữa gã chưa từng động thủ với ai, nên không biết công lực của mình đã ghê gớm lắm rồi.

Ngày nọ Ba La Tinh bóp cổ gã cơ hồ nghẹt thở, gã sợ quá chỉ thộn mặt ra, tuyệt không kháng cự. Thật ra nếu gã cố sức cựa quậy là Ba La Tinh không còn cách nào kiềm chế được gã.

Bọn đệ tử phái Tinh Tú thấy Du Thần Chi chỉ nhấc tay một cái đã giết chết bọn đồng môn đều cả kinh thất sắc la lên một tiếng:

- Ối chao!

Tinh Tú Lão Quái đã giàu kinh nghiệm, lịch duyệt giang hồ vừa thấy gã hất chết đệ tử mình, đã nhìn thủ pháp của gã và cách cử động này không phải người có võ công thượng thặng mà chỉ có sức mạnh dị thường ở nơi cánh tay. Lão cho đó là thần lực thiên nhiên còn về võ công thì gã vào hạng tầm thường. Lão băng mình đi một cái đưa tay nắm lấy cái đầu sắt Du Thần Chi.

Du Thần Chi bị chụp một cách đột ngột, không kịp đề phòng, sức mạnh lão không kém gì một trọng lượng ngàn cân đè xuống gã ngã quy xuống đất. Gã thẳng người lên toan đứng dậy thì trên đỉnh đầu dường như có một trái núi vạn cân đè xuống, gã không cử động được nữa mở miệng van lơn:

- Xin lão tiên sinh tha mạng cho.

Đình Xuân Thu thấy gã năn nỉ tha mạng mới yên lòng hỏi lại:

- Sư phụ mi là ai! Mi to gan thật! Sao dám đánh chết đồ đệ ta.

Du Thản Chi áp úng:

- Tiểu nhân không có sư phụ. Tiểu nhân cũng... chẳng giết đồ đệ của lão tiên sinh.

Đinh Xuân Thu nghĩ bụng: Mình đã kiếm chế được gã, chỉ bằng đánh chết gã để bịt miệng là xong.

Nghĩ vậy, lão buông tay ra, cho Du Thản Chi đứng dậy, liền phóng chưởng đánh vào ngực gã. Du Thản Chi thấy vậy cả kinh, bất giác đưa tay lên gạt chưởng của lão quái. Đinh Xuân Thu phóng chưởng này rất chậm, lúc Du Thản Chi giơ tay lên gạt thì hai bàn tay vừa chạm nhau.

Chính Đinh Xuân Thu có dụng ý như vậy, lão để chất độc đã chứa sẵn trong bàn tay theo một luồng nội lực hùng mạnh đẩy ra. Đó chính là phép "Hóa công đại pháp" của lão từng nổi danh mấy chục năm trời và giết hại không biết bao nhiêu là tay cao thủ võ lâm không ngờ hôm nay lão phải bị một lần thất bại.

Thật ra đối với Du Thản Chi, một đứa hậu sinh nhỏ tuổi, lão không muốn vận dụng "Hóa công đại pháp" vì mỗi lần vận dụng đến nó là một lần tổn hao nguyên khí và giảm bớt chất kịch độc trong mình nhưng vì lão thấy Du Thản Chi đã sờ vào mười sáu vị Hồ tạng mà vẫn không trúng độc nên bất đắc dĩ phải dùng đến tuyệt kỹ này.

Hai chưởng gặp nhau, Du Thản Chi lão đảo người đi lùi lại đến mấy bước.

Gã toan đứng dậy nhưng lại trượt đi ngời phệt xuống.

Gã ngời xuống toan chống hai tay ra đằng sau để ngời cho vững nhưng dư lực đòn chưởng đối phương vẫn còn mãnh liệt.

Du Thản Chi mông vừa tới đất rồi đến lưng đến đầu cũng hạ xuống theo, lộn đi ba vòng mới thôi.

Còn Đinh Xuân Thu sau khi hai chưởng gặp nhau bỗng thấy trước ngực mát lạnh rồi từ trong lòng bàn tay một luồng nội lực tiết ra ngoài thân thể một cách nhanh chóng dị thường.

Lão vội cố sức dừng lại nhưng không tự chủ được, nội lực vẫn thoát ra ngoài.

Lão vội đảo ngược đầu xuống giơ chân lên, chuyển vận luôn mấy lần.

Nhờ phép "Có cơ vận kinh" này của phái Tinh Tú, lão mới ngăn nội lực lại.

Lão nháy lộn người đứng dậy râu tóc dựng ngược lên, sắc mặt lợt lạt, trông rất đáng sợ.

Lão lại xòe hai bàn tay to tướng như cái quạt toan đánh xuống Du Thản Chi nữa.

Du Thản Chi đập đầu lia lịa kêu van:

- Xin lão tiên sinh tha mạng, xin lão tiên sinh tha mạng!

Đình Xuân Thu gặp chưởng Du Thản Chi, lão biết rằng "Hóa công đại pháp" của mình tu luyện đã mấy chục năm nên nội lực còn mạnh hơn đối phương, nhưng về chất độc so với đối phương mình còn kém xa. Nếu hai người tỷ thí tất lão còn thua một bậc.

Giữa thầy trò phái Tinh Tú trước đây thì ai mạnh nấy được, ai yếu nấy thua, không có chút tình nghĩa gì hết. Chẳng những thế, giữa đồng môn với nhau, cách tàn sát càng tệ hại hơn. Vì bị bại về người khác phái thì đối phương còn có phần nhân nhượng, chớ giữa phái Tinh Tú với nhau thì chẳng ai chịu thua ai bao giờ.

Đình Xuân Thu tự hỏi:

- Cuộc tỷ thí vừa rồi rõ ràng là Du Thản Chi đã thắng mình mà sao gã vẫn năn nỉ xin tha mạng? Chẳng lẽ gã cố ý trêu cợt mình? Phép "Hóa công đại pháp" này gã đã học ở đâu?

Đình Xuân Thu vừa kinh dị vừa bẽn lẽn, nhưng lão vốn là người xảo quyệt, ngoài mặt vẫn thản nhiên. Lão đặt chân trái xuống tung mình nhảy lại Du Thản Chi rồi hỏi gã:

- Mi thực tình xin tha mạng hay mi giả vờ?

Du Thản Chi đập đầu lia lịa nói:

- Tiểu nhân một tấm lòng xin lão tiên sinh tha cho cái mạng kiến ruồi này.

Đình Xuân Thu nói:

- Mi... mi... mi... Lão nói luôn ba tiếng "mi" rồi thốt nhiên làm mặt giận nói:

- Mi ăn cướp Bích Ngọc Vương Đình của ta đem giấu đâu?

Lão nghĩ rằng phạm ai học Hóa công đại pháp thì không có Bích Ngọc Vương Đỉnh là không được và cứ tra hỏi cho ra đỉnh ngọc hoặc giả có thể điều tra được lai lịch của gã cũng nên.

Du Thản Chi nói:

- Tiểu... Tiểu nhân không lấy cắp Đỉnh Ngọc của lão tiên sinh, mỗi lần cô nương dùng xong lại đem cất đi chưa bao giờ cho tiểu nhân mó tay vào...

Đình Xuân Thu mới hỏi một câu mà đã lòi ra đầu mối Đỉnh Ngọc của mình thì mở cờ trong bụng. Lão hỏi tiếp:

- Chà! Mi còn cãi nữa ư? Rõ ràng cô nương bảo mi ăn cắp kia mà!

Du Thản Chi la lên:

- Trời ơi! Thật là oan uổng cho tiểu nhân quá! Từ khi cô nương luyện Băng Tầm rồi tiểu nhân không thấy Đỉnh Ngọc đâu cả. Sao cô nương lại bảo tiểu nhân ăn cắp? Lão tiên sinh không tin thì xin đi tìm cô nương để đối chất ba mặt một lời.

Đình Xuân Thu nói:

- Được lắm! Đã vậy thì mi đưa ta đi gặp cô nương để hai người đối chất với nhau một phen.

Du Thản Chi nói:

- Vâng! Xin lão tiên sinh đi ngay để gặp cô nương.

Đình Xuân Thu nói:

- Phải rồi! Ta đi ngay bây giờ để tìm thấy mặt nó đặng hỏi cho ra. Mi còn sống được hay phải chịu chết hôm nay sẽ rõ.

Du Thản Chi nói:

- Cô nương ở tận bên thành nước Liêu, đường đi diệu vợi, phải đi hàng nửa tháng hay ít ra là mười ngày mới tới nơi. Hôm nay làm sao đối chất được? Có điều... Có điều...

Đình Xuân Thu vô tình mà biết được nơi ở của A Tử thì mừng rỡ vô cùng, lão hỏi ngay:

- Có điều... là sao?

Du Thản Chi nói:

- Nếu lão tiên sinh muốn sang kinh thành nước Liêu, tiểu nhân xin dẫn đường.

Đinh Xuân Thu là con người hiểu đời, tuy Du Thản Chi đã chụp lồng sắt lão không trông thấy mặt gã, song chỉ nghe tiếng nói lão cũng biết rằng chính gã này cũng muốn gặp A Tử.

Hiếu sắc là thường tình của con người. A Tử là một cô gái dung nhan mỹ lệ, lão chắc Du Thản Chi cũng đem lòng say mê nàng. Muốn thử lòng gã, lão giả vờ đánh trống lảng:

- Đàng xa hàng ngàn dặm kinh thành nước nước Liêu làm cóc gì? Để ta phái mấy tên đệ tử đắc lực qua đó giết quách con tiện tỳ ấy đi, lấy ngọc đỉnh đem về là xong.

Quả nhiên Du Thản Chi thấy lão có ý định giết A Tử thì bồn chồn trong dạ nói ngay:

- Không không! Không được! Làm thế không xong...

Đinh Xuân Thu càng trông rõ ruột gan gã, giả tảng hỏi:

- Làm thế sao lại không được?

Du Thản Chi đỏ mặt nhưng vì gã đeo mặt sắt, nên không ai thấy rõ, gã áp úng:

- Cái đó... cái đó...

Đinh Xuân thu cười ha hả nói:

- Phải chăng mi muốn che chở cho con tiện tỳ A Tử đó, để rồi lấy nó làm vợ?

Ý nghĩ "lấy A Tử làm vợ", Du Thản Chi đã âm thầm chôn sâu xuống tận đáy lòng. Cả những giấc ngủ ban đêm gã còn chả bao giờ dám mơ ước, huống chi là giữa thanh thiên bạch nhật.

Du Thản chi kính ngưỡng bái thờ A Tử như một vị thần tiên. Hy vọng cao xa tuyệt đích của gã là được hóa thành kiếp trâu ngựa để làm nô lệ cho nàng. Ngẫu nhiên được thấy mặt nàng một lần hay được nghe lời nàng nói là gã đủ mãn nguyện rồi. Khi nào dám để những ý tưởng được yêu ấp con người thần tiên đó vào đầu óc?

Du Thản Chi nghe Đinh Xuân Thu nói câu này gã thộn mặt ra đầu vầng mắt hoa, đứng không vững, người lão đảo luôn mấy cái gã hấp tấp đáp:

- Không, không phải...

Đinh Xuân Thu coi bộ dạng gã càng hiểu, quyết định không nghi ngờ gì nữa. Lão lẩm bẩm toan tính:

- Thằng lỏi này không hiểu nó luyện theo phương pháp nào hay gặp cơ duyên gì, mà chất độc chứa trong người gã còn nhiều hơn ta? Ta phải thu nạp gã để dò la gã luyện công theo môn phái nào, đoạn rút hết chất độc trong người gã vào mình rồi khi đó hãy đem gã xử cũng chưa muộn. Giờ mình giết gã ngay, há chẳng đáng tiếc lắm ư?

Dưới mắt Tinh Tú lão quái thì mạng con người hay mạng con rắn con rết cũng thế thôi, không hơn không kém. Trong người Du Thản Chi đã chứa chất độc thì gã cũng là vật chí bảo trên thế gian, lão tính cách khai thác lấy chất độc làm của mình, còn cái xác không thì giết bỏ.

Đinh Xuân Thu nghĩ rằng: bắt rắn rết độc thì dùng Bích Ngọc Vương Đỉnh, còn thu dụng "con người độc" Du Thản Chi thì phải dùng cái mồi khác, có thể thôi.

Cái mồi tốt nhất đủ làm điên đảo thần hồn Du Thản Chi là A Tử. Cái mồi này như được "Con người độc" đồng thời có thể lấy lại được Đỉnh ngọc về, sau cùng là giết được A Tử nữa. Vậy chuyến đi này được cả ba việc. Thật là tuyệt diệu!

Tính toán đầu đầy rồi lão nói:

- Này này, ta hỏi ngươi: giả tử ta đem A Tử gả cho ngươi làm vợ, ngươi có bằng lòng không?

Du Thản Chi đáp:

- Cái đó... cái đó không thể nào thành được. Tiểu nhân chỉ là nô bộc của cô nương mà thôi. Tiểu nhân được cô nương sai khiến, đánh mắng cũng là quá phận rồi. Cô nương là một bậc thần tiên, tiểu nhân suốt đời không dám có ý nghĩ càn rỡ đó. Vậy xin lão tiên đừng nói thế lỡ ra mà... mà đến tai cô nương... thì nguy cho tiểu nhân lắm đó!

Đinh Xuân Thu nói:

- Việc gì mà nguy? A Tử là đồ đệ của ta. Đã là đồ đệ thì phải nghe lời sư phụ truyền dạy. Ta biểu gả nó cho ngươi, khi nào nó dám chống cự. Nó lấy cắp Bích Vương đỉnh Ngọc, ta không giết nó phải mang ơn sâu tày trời biển, khi nào còn dám cãi lời ta.

Du Thản Chi hỏi:

- Cô nương... cô nương là môn đồ của lão tiên sinh ư?

Đình Xuân Thu nói:

- Người không tin ta ư?

Lúc trước Du Thản Chi nấp trong bụi cỏ đã nghe lần thấy trò đối đáp với nhau, biết rằng A Tử là đồ đệ của lão rồi, có điều gã lại không hiểu tại sao con người ngọc nhan sắc nguyệt thẹn hoa nhường, phong tư cao nhã, lại cùng bọn đệ tiện bỉ ổi này là bạn đồng môn, chẳng hóa ra cá mè một lứa, mà do đó nàng mất cả phẩm cách con người.

Đình Xuân Thu trở gã đồ đệ mũi sư tử hỏi:

- Tiểu sư Muội người hình dung như thế nào?

Gã mũi sư tử đáp:

- Năm nay A Tử mười sáu tuổi. Nàng mặt trái xoan, cằm thon, má lúm đồng tiền, thân hình tha thướt, da trắng nõn nà, môi trên hơi cong, mắt đen láy và rất tinh nhanh. Tính nàng ưa mặc áo tía lưng thắt đai vàng.

Du Thản Chi nghe tên đồ đệ mũi sư tử tả đúng hình dáng A Tử. Mỗi câu hắn nói ra là mỗi lần trái tim gã đập thành thạch. Khi gã nghe hắn nói hết lời, thì không còn nghi ngờ gì nữa. Gã khẽ nói:

- Hình dáng cô nương quả đúng như thế.

Đình Xuân Thu nói tiếp:

- Nếu người muốn lấy A Tử làm vợ cũng dễ dàng thôi. Có điều môn phái ta có những lễ luật nhất định là nữ đệ tử, không gả cho người ngoài mà chỉ gả cho đồng môn bản phái. Người tuy hình thù cổ quái nhưng ta cũng đặc biệt thu nhận người làm đồ đệ, nếu người chịu bái ta làm sư phụ.

Du Thản Chi nghe lão nói câu lấy A Tử làm vợ tuy gã không dám mơ tưởng hão huyền. Nhưng gã vẫn hỏi lại: Nếu tiểu nhân lạy lão tiên sinh làm sư phụ thì tiểu nhân cũng là đồng môn của cô nương phải không?

Đình Xuân thu vẫn thấy Du Thản Chi có ý trì nghi, chưa tỏ rõ thái độ liền nói:

- Con nhỏ A Tử dễ thương thật đấy, chả trách bao nhiêu gã nam đệ tử đồng môn cứ lăm le chực lấy nó làm vợ. Ta nhớ đến công lao người bữa nay, mà người bái ta làm sư phụ thì ta phải lấy ân tình đặc biệt đối đãi với người cũng là lẽ thường.

Du Thản Chi nghe lão nói vậy, bất giác lòng nóng như lửa, gã lẩm bẩm: Nếu ta để mất cơ hội này thì sẽ phải ân hận suốt đời. Kể ra thì không bao giờ ta tính lớn chuyện lấy cô nương làm vợ. Nhưng mà... Nhưng mà... ta không thể để cô nương lọt vào tay phường chó má, những quân súc sinh đê tiện kia được.

Chớp mắt, bầu máu nóng trào lên trên ngựa gã, gã quỳ xuống lạy nói:

- Sư phụ! Đệ Tử là Du Thản Chi xin bái kiến sư phụ làm lễ nhập môn, xin sư phụ thu nạp.

Đình Xuân Thu nói:

- Người đã nguyện ý lạy ta là thầy thì được rồi. Nhưng lệ luật của bản môn rất nhiều, người có giữ đúng được không? Sư phụ đã sai bảo việc gì, người phải gắng sức hết lòng tuân theo mệnh lệnh, không được phản kháng nghe chưa?

Du Thản Chi nói:

- Đệ tử xin tuân theo lệ luật, phục tùng sư mệnh.

- Nếu sư phụ bảo người chết, người có cam tâm chịu chết không?

Du Thản Chi ấp úng:

- Cái đó... Cái đó...

Đình Xuân Thu nói:

- Người suy nghĩ rồi trả lời cho rõ ràng. Cam tâm thì bảo cam tâm, mà không cam tâm thì bảo rõ không cam tâm.

Du Thản Chi lẩm bẩm:

- Lão muốn giết mình dĩ nhiên mình không cam tâm chút nào. Nhưng nếu xảy ra như vậy thật, lúc đó mình trốn được thì trốn, mà không trốn được thì chịu. Dù chẳng cam tâm cũng chẳng làm gì.

Nghĩ vậy liền đáp:

- Sư phụ đối với đệ tử ơn sâu nghĩa trọng. Sư phụ bắt chết đệ tử cũng cam tâm.

Đinh Xuân Thu cười ha hả đáp:

- Hay lắm! Hay lắm! Người thề độc đi. Nếu ngày sau người chẳng chịu tuân lời thì chịu thế nào?

Du Thản Chi nghĩ ngay rồi đáp:

- Đệ tử Du Thản Chi nếu sau này không tuân lời, xin chịu thảm hình của sư phụ phân thân muôn đoạn, chẳng được chết toàn thi thể.

Đinh Xuân Thu ngăn người rồi cười nói:

- Anh chàng đầu sắt này xảo quyết gớm! Người không tuân theo mệnh lệnh sư phụ, dĩ nhiên là ta sẽ xử tử. Vậy lời thề độc của người chỉ bằng thừa. Nhưng thôi được, người nhớ lấy lời thề đó nghe.

Rồi lão gọi:

- Lại đây lai lịch người thế nào thuật kĩ cho ta nghe!

Du Thản Chi không thể làm thế nào được, đành đem những ngày hoạn nạn, những nỗi cơ cực, thuật lại sơ qua một lượt, có điều gã không muốn kể hết gốc gác làm như nuốc thanh danh họ Du ở Tụ Hiền Trang, gã chỉ nói mình là con một nông dân bị người Liêu tìm lương thảo bắt đi. Gã được gặp A Tử rồi cùng nàng đi bắt rắn độc, trúng độc.

Lúc Du Thản Chi kể đến chuyện bắt con Băng Tằm, Đinh Xuân Thu càng để ý nghe một cách rất chăm chú. Lão hỏi kỹ về hình thù con Băng Tằm. Có điều lão vẫn giữ một khuôn mặt thản nhiên tuyệt không lộ vẻ gì khác lạ.

Du Thản Chi nghĩ thầm:

- Vị sư phụ này không phải người tốt, nếu mình nói rõ cho hẳn biết cuốn kinh chữ Phạn tất lão đoạt mất. Gã nghĩ vậy, nên Đinh Xuân Thu có hỏi lại phép luyện công cổ quái này, gã cũng không chịu thổ lộ hết sự thật.

Đinh Xuân Thu không biết là công lực mà "Dịch Cân Kinh" mà tưởng đó chỉ là công hiệu con tằm kì diệu. Lão rửa thầm trong

bụng: "Thần lực quý báu như vậy mà lọt vào tay thằng quỷ con mặt sắt này để hút lấy chất độc vào trong người thật là đáng tiếc!"

Lúc Du Thản Chi kể đến đoạn con Băng Tầm do nhà sư Tam Tĩnh đem về chùa Thiếu Lâm, Đinh Xuân Thu vỗ đùi đánh đét một cái rồi nói:

- Nhà sư Tam Tĩnh biết bắt con Hán độc trùng từ núi Côn Luân thì hay lắm. Ở đó đã bắt được một con thì chắc còn hai ba con nữa chứ đâu có một. Có điều là núi Côn Luân rộng kể hàng ngàn dặm, nếu không có người thuộc đường lối chỉ dẫn thì khó lòng mà bắt được Hán độc trùng này.

Chính lão đã nhìn thấy chỗ linh diệu của Hán trùng độc thì ắt rằng nó còn quý hơn Bích Vương Ngọc Đỉnh nhiều. Vậy việc giết A tử để đoạt lại đỉnh ngọc hãy tạm gác lại. Lão hỏi tiếp:

- Nhà sư Tam Tĩnh còn ở chùa Thiếu Lâm chứ? Hay lắm, hay lắm, chúng ta đến bảo ông ta dẫn đến núi Côn Luân để bắt Băng Tầm đi!

Du Thản Chi lắc đầu nói:

- Không được! Không được! Nhà sư Tam Tĩnh hung dữ vô cùng, chưa chắc lão đã đưa đi. Hơn nữa y đã vi phạm luật lệ bản môn nên bị đại hòa thượng chùa Thiếu Lâm giam vào nhà đá rồi, có được tự tiện ra đâu.

Đinh Xuân Thu hung dữ mà không chịu đi ư? Thế thì kì nhỉ? Chúng ta cứ đến chùa Thiếu Lâm coi, tìm cách bắt y ra rồi sẽ liệu.

Du Thản Chi nghĩ bụng:

- Tại chùa Thiếu lâm có biết bao nhiêu hòa thượng võ nghệ cao cường. Lão này muốn đến đó bắt người không phải là chuyện dễ.

Đinh Xuân Thu thấy Du Thản Chi im lặng không nói liền hỏi:

- Tại sao ngươi không nói?

Du Thản Chi đáp:

- Đệ tử e rằng các vị đại hòa thượng chùa Thiếu Lâm sẽ không để cho sư phụ đến đó đâu.

Vì lão quá nóng lòng đi bắt Băng Tầm, lão nghĩ bụng:

- Ta không cần động thủ với các tên sư mỗ chùa Thiếu lâm, chỉ cốt sao lên lút bắt được Tam Tinh ra là xong. Họ ở ngoài ánh sáng, mình trong bóng tối. Chẳng lẽ Tinh Tú Lão Quái mà làm cái việc bắt nhà sư béo chùn béo chụt ấy không xong?

Nghĩ vậy lão nói:

- Người cứ dẫn đường đến chùa Thiếu Lâm là được.

Du Thản Chi vãn ra chiều sợ sệt. Đinh Xuân Thu hỏi:

- Đã có sư phụ đi kèm người còn sợ gì?

Du Thản Chi đáp:

- Tại chùa Thiếu lâm còn có vị sư ở Tây vực. Lão muốn... sát hại đệ tử.

Đinh Xuân thu hỏi:

- Hồ tăng ở Tây vực ư? Võ công lão như thế nào? Chắc còn cao hơn mười sáu vị sư chứ?

Du Thản Chi đáp:

- Đệ tử không hiểu, chỉ thấy các vị chùa Thiếu Lâm cấm không cho lão về thôi. Chắc là võ công ghê gớm lắm.

Đinh Xuân thu cười ha hả nói:

- Ta chỉ mới có giơ tay một cái mà cả mười sáu tên Hồ tăng đã chết nhăn răng ra rồi, thì dù có thêm một tên nữa thì phỏng có ích gì? Lại đây mau! Bữa nay người đã bái ta làm sư phụ và ta đã thu nạp người làm đồ đệ rồi. Người ghé tai vào đây cho ta dặn.

Du Thản Chi từ từ lại gần bên Đinh Xuân Thu, trong lòng ngấm ngấm sợ hãi.

Đinh Xuân Thu nói nhỏ vào tai gã:

- Khi người thấy lão Hồ tăng đó thì khấn thầm trong bụng "Tinh Tú lão tiên! Tinh tú lão tiên, bảo vệ đệ tử. Đàn áp kẻ địch. Một, ba, năm, bảy, chín!" Rồi giơ tay lên vỗ vào tai trái một cái. Người cứ làm thế thì dù ở bất cứ nơi đâu sư phụ cũng tâm linh cảm ứng được, thì vẫn thần thông để cứu người. Và từ đó trở đi, lão thấy người sẽ đem lòng kính sợ chứ không dám hại người nữa. Đây là sư phụ mới dạy cho người pháp luật đầu tiên. Người phải học thuộc kĩ nghe!

Du Thản Chi giơ tay lên sờ tai bên trái mình rồi hỏi:

- Có phải chỗ này không?

Đình Xuân Thu đáp:

- Đúng rồi! Nhưng người không được tiết lộ cho ai biết cả. Đây là một môn pháp thuật thần diệu của bản phái. Người đã thuộc những câu khẩu quyết chưa?

Du Thản Chi vâng lời đọc khế một lượt.

Đình Xuân Thu gật đầu nói:

- Hay lắm! Người thuộc lòng thế là được rồi. Ta đi thôi!

Du Thản Chi vâng lời không dám chống đối mệnh lệnh sư phụ, đành dẫn đoàn người đi về phía chùa Thiếu Lâm.

Đoàn người đi một mạch cho đến lúc hoàng hôn thì đã thấy chùa Thiếu Lâm xuất hiện ở đằng xa, mái chùa liên tiếp không biết bao nhiêu là phòng ốc.

Đình Xuân Thu quay lại bảo bọn đồ đệ:

- Các người vào cũng không được việc gì. Nhiều người chỉ tổ vướng chân ta. Vậy các người vào bụi cây trong rừng mà ẩn nấp. Chỉ một mình A Du (tức là Du Thản Chi) vào chùa với ta là đủ.

Bọn đệ tử vâng lời, chỉ có gã mũi sư tử nói:

- Khi nào giết xong bọn đầu trọc trong Thiếu Lâm, thì sư phụ báo tin hiệu ra ngoài, để bọn đệ tử hoan hô sư phụ.

Đình Xuân Thu trợn mắt lên nói:

- Các sư phụ chùa Thiếu Lâm có ai đụng đến phái Tinh Tú mình đâu? Sao người muốn giết người ta?

Gã mũi sư tử bẽn lẽn nói:

- Vâng! Vâng!

Du Thản Chi theo sư phụ vào chùa Thiếu Lâm, gã đi sau thấy lão tay áo phát phơ, chân bước nhẹ nhàng, chẳng khác nào tiên ông trong tranh vẽ, thì sinh lòng kính cẩn nủ thầm:

- Mình gặp vị sư phụ như vị này chắc kiếp trước đã đầy kiếp tu. Phen này đến chỗ A Tử cô nương chưa biết ra sao, nhưng có sư phụ che chở, binh vực thì ít ra đi đâu cũng khỏi bị người ức hiếp.

Hai người theo đường lớn lên núi, gần đến quán Lương Đình ngoài cổng chùa Thiếu Lâm, bỗng nghe có tiếng vó câu lộp độp, rồi thấy hai con ngựa chạy như bay sắp tới nơi.

Du Thản Chi bị người hành hạ đã nhiều, nên vừa thấy ngựa đã kêu lên:

- Sư phụ ơi! Cô nương tới!

Rồi gã đứng nép sang một bên đường. Đinh Xuân Thu vẫn nghiêm nhiên như không có chuyện gì. Lão cứ ung dung giữa đường mà đi, chẳng dẫn đờ mà cũng không hấp tấp. Hai con ngựa một đen một vàng đi song đôi chỉ còn cách Đinh Xuân Thu một trượng thì rẽ sang hai bên mé đường để lướt qua lão.

Hai người cưỡi ngựa ngoảnh đầu lại nhìn Đinh, Du một cái. Người cưỡi ngựa đen bé nhỏ và gầy nhom, mình mặc áo đen, hai mắt loang loáng vẻ mặt tinh lạnh. Người cưỡi ngựa vàng mặc áo hoàng bào, thân hình không gầy lắm, nhưng cao lênh nghênh, lông mày chên chếch rủ xuống, vẻ mặt bướng bỉnh, nhiều tuổi hơn người áo đen.

Hai người thấy Du Thản Chi đầu bịt thì ra chiều kinh dị nhưng cũng quay đi ngay thẳng tới quán Lương Đình, xuống ngựa buộc vào cột quen.

Người mặc áo hoàng bào móc trong bọc ra một cái hộp đồ lễ cầm trong tay, lớn tiếng hỏi:

- Chúng tôi đến bái sơn.

Vô hình chung, chùa Thiếu Lâm là đầu não các phái võ Trung Nguyên, những giang hồ hiệp khách quanh năm đến bái sơn không ngớt.

Sau quán Lương Đình có một căn phòng nhỏ. Trong phòng có tăng nhân chuyên đón khách.

Nhà sư nghe tiếng có khách đến bái sơn vội chạy đến chấp tay nói:

- Khách quan từ phương xa đến chắc đi đường mệt mỏi lắm. Tiểu tăng là Hư Phong xin bái kiến.

Người mặc hoàng bào khoanh tay đáp lễ nói:

- Không dám! Tại hạ xin ra mắt đại sư.

Người mặc áo đen cũng chấp tay thi lễ nói:

- Lúc này Đinh Xuân Thu cùng Du Thản Chi cũng đã vào tới quán Lương Đình.

Nhà sư Hư Phong hỏi:

- Xin khách quan cho biết cao tính đại danh?

Người mặc hoàng bào đáp:

- Mộ Dung Phục ở núi Giang Nam xin bái sơn.

Tiếng "Bắc Kiều Phong Nam Mộ Dung" khách võ lâm không ai không biết.

Đinh Xuân Thu vừa nghe nói "Mộ Dung Phục ở Giang Nam xin bái sơn" trong lòng rung động, nheo mắt nhìn người mặc áo vàng thì thấy nét mặt vàng ửng, thân hình ốm o, bộ dạng không xứng đáng với tên "Giang Nam Mộ Dung" tiếng tăm lừng lẫy khắp thiên hạ chút nào. Lão còn đang ngơ ngẩn ngẫm nghĩ, thì Hư Phong cũng giật mình hỏi lại:

- Các... Các hạ là... Mộ Dung công tử?

Người mặc hoàng bào tủm tỉm cười đáp:

- Tại hạ họ Bao, tên gọi Bao Bất Đồng.

Y trở người áo đen giới thiệu:

- Vị này là anh em tại hạ tên gọi Nhất Trận Phong...

Chưa dứt lời thì Trì khách tặng Hư Phong đã nói:

- Tiểu tử nghe danh đã lâu. Người là Phong Bá Ác. Phong tứ gia?

Phong Bá Ác nhanh nhẹn cười hỏi luôn:

- Tuệ Thu sư thúc trong quý tự vẫn mạnh giỏi?

- Tuệ Thu sư thúc vẫn bình thường. Người hay nhắc và khen ngợi Phong tứ gia là một tay hảo hán, nóng nảy, gan dạ, võ công cao cường! Người nhớ tứ gia lắm.

Phong Bá Ác cười ha hả:

- Tại hạ bị Tuệ Thu sư phụ đánh cho một quyền đau đến ba tháng mới hết.

Rồi cả ba cùng cười ồ.

Nguyên Lão Phong Bá Ác là người ưa tranh đấu gặp ai cũng muốn giành sự đánh nhau chơi. Mấy năm trước đây, chẳng có

chuyện gì cũng vào chùa Thiếu Lâm rồi xảy ra cuộc ác đấu với Tuệ Thu thiền sư. Hai bên kẻ nửa cân, người tám lạng, chẳng ai thua ai.

Hư Phong liếc mắt nhìn Đinh Xuân thu hỏi:

- Cao tính lão sinh là gì?

Đinh Xuân Thu đáp:

- Tại hạ họ Đinh.

Giữa lúc ấy lại có hai người cưỡi ngựa đi lên núi.

Hư Phong vừa nghe có tiếng vó ngựa đưa mắt nhìn ra thấy một con ngựa màu hồng thắm. Lại còn một con ngựa nữa sắc xanh xám, người cưỡi ngựa mặc trường bào màu xanh xám.

Tới nơi hai người xuống ngựa, mọi người nhìn rõ mặt lão mặc áo hồng bào tuổi ngoài năm mươi, mặt vuông tai lớn trông đường vệ như một ông quan. Người mặc áo bào xanh xám có vẻ mặt thầy đồ, tuổi chừng ngót năm chục, cặp mắt đã lờ mờ dường như vì đọc sách nhiều quá nên thị lực kém đi.

Phong Ác Bá giới thiệu:

- Thưa đại ca cùng nhị ca! Vị này là tri khách tăng Hư Phong sư phụ.

Rồi quay sang Hư Phong giới thiệu:

- Đây là Đặng đại ca của tại hạ tên là Đặng Bách Xuyên.

Lại trở vào lão thầy đồ nói:

- Vị này là nhị đại ca, tên gọi là Công Dã Càn.

Hư Phong chấp tay thi lễ nói:

- Tiểu tăng từng được nghe các danh Đặng đại ca cùng Công Dã nhị gia. Bữa nay được hai vị giá lâm thật là vinh hạnh cho tệ tự.

Đặng Bách Xuyên cùng Công Dã Càn lên tiếng đáp:

- Không dám, sư phụ dạy quá lời.

Hai người mới nói bấy nhiêu tiếng, mà hai người nghe đã chói tai vì thanh âm Đặng Bách Xuyên xoang xoảng như tiếng chuông đồng. Đây là lão mới buột miệng nói tự nhiên, chưa dùng sức chút nào, mà đã làm rung động lá nhĩ mọi người.

Công Dã Càn nói tiếp:

- Công tử tôi sắp đến bây giờ, cảm phiền sư phụ báo cho một tiếng.

Hư Phong nói:

- Vâng, xin năm vị ở trong quán chờ một chút, tiểu tăng vào chùa thông báo, mời các sư bá, sư thúc ra nghênh tiếp liệt vị.

Đặng Bách Xuyên nói:

- Không dám!

Lão quay lại, ngó thấy Đinh Xuân Thu cùng Du Thản Chi, không biết là hạng người thế nào.

Hư Phong trở gót lật đật đi vào chùa. Y nhớ lại lần trước quần hào Trung Nguyên đã tụ tập chùa Thiếu Lâm để thương nghị cách đối phó với Mộ Dung công tử, một tay thông suốt hết những tuyệt kỹ của tất cả phái võ khắp thiên hạ.

Sau cuộc hội đàm chưa bao lâu thì phát sinh vụ Kiều Phong lén vào chùa Thiếu Lâm, kế tiếp đến cuộc đại hội quần hùng ở Tu Hiền Trang, các vị anh hùng Trung Nguyên đổ dồn cặp mắt vào "Kiều Phong" còn vụ "Nam Mộ Dung" tự nhiên lắng xuống. Trước kia bao nhiêu tội ác khách giang hồ đổ cả lên đầu "Cô Tô Mộ Dung" nhưng từ đó lại được san sả bớt đi phân nửa cho Kiều Phong gánh đỡ. Không ngờ bữa nay "Mộ Dung công tử" lại xuất hiện một cách đột ngột.

Huyền Từ đại sư, phương trượng chùa Thiếu Lâm được tin báo một cách bất ngờ, liền phái viện trưởng viện Đạt Ma là Huyền Nạn đại sư thống lãnh mười lăm vị cao tăng xuống núi nghênh tiếp.

Mọi người hỏi Hư Phong biết rằng Mộ Dung công tử phái bốn tay thuộc hạ theo đúng phép lễ nghi, xem ra không có ác ý gì cả.

Tuệ Thu Hiền Sư lại hết sức khen ngợi Phong Bá Ác là người bạn tốt.

Mọi người đều chân tay không, không cầm binh khí. Vì ai nấy đều biết tiếng tăm Mộ Dung Phục lừng lẫy thiên hạ, dù chàng có ý đến chùa Thiếu Lâm để gây hấn, cũng không đến nỗi vừa gặp nhau đã động thủ ngay.

Lúc Hư Phong trở gót vào chùa thì cặp mắt láo lia của Phong Bá Ác ngó chằm chập vào bộ mặt sắt Du Thản Chi không ngớt. Y càng ngó lâu càng thấy hay hay.

Phong Bá Ác lại đi vòng quanh Du Thản Chi ngắm ngía cái đầu kỳ lạ, thấy cái đầu này đúc rất tinh xảo, hàn gắn rất kỹ càng. Gã muốn đưa tay ra gõ vào cái đầu này mấy cái.

Bọn Đặng bách Xuyên biết tính gã hay rắc rối dễ xảy ra chuyện lôi thôi, liền ngăn trở y tránh mọi chuyện xích mích nhỏ mọn có thể gây thành đại sự.

Phong Bá Ác xem ngắm hồi lâu gọi chuyện:

- Này anh bạn! Anh mạnh giỏi chứ?

Du Thản Chi đáp:

- Dạ, tôi... tôi thường. Còn ông bạn thế nào?

Gã thấy Phong Bá Ác hình như ngựa chần ngựa tay, vung quyền múa chưởng, càng ngắm càng sợ hãi.

Phong Bá Ác nói:

- Cái lồng sắt của anh bạn ai làm khéo thế? Phong Mỗ đi khắp thiên hạ mà chưa thấy ai có cái mặt nạ này.

Du Thản Chi bẽn lẽn, cúi đầu xuống nói khẽ:

- Vì tôi... không có quyền tự chủ được thân mình, nên họ... muốn làm thế nào thì làm. Tôi không có cách nào...

Phong Bá Ác vốn là người đầy lòng nghĩa hiệp, nghe Du Thản Chi nói vậy, cũng thương tình liền hỏi:

- Kẻ nào mà ác ôn ghê gớm đến thế? Phong Mỗ muốn thử coi xem cái mặt nó thế nào? Phong Bá Ác vừa nói vừa nói vừa nheo mắt nhìn vào mặt Đinh xuân Thu vì tưởng lão này đã ức hiếp và chụp lồng sắt vào đầu Du Thản Chi.

Đinh Xuân Thu, trên mặt thoáng qua nụ cười, dường như có để ý cho Phong Bá Ác trông thấy.

Du Thản Chi vội nói:

- Không... không phải sư phụ tôi đâu.

Phong Bá Ác nói:

- Vậy thì ai? Họ chụp lồng sắt vào đầu anh để làm gì? Tôi phải tháo bỏ đi cho anh.

Y nói xong thò tay vào bọc móc lưỡi dao trủy thủy sáng loáng ra. Mới trông cũng biết ngay là một lưỡi dao cực kỳ sắc bén.

Phong Bá Ác định dùng lưỡi dao này để tháo cái lồng sắt cho Du Thản Chi.

Du Thản Chi biết cái lồng sắt này đã dính liền mặt mũi và đầu óc mình, nếu tháo nó ra thì đồng thời rút cả da thịt mình và có thể nguy đến tính mạng. Gã vội ngăn lại:

- Không! Không thể tháo ra được đâu!

Phong Bá Ác nói:

- Anh đừng sợ gì hết. Anh cứ để tôi tháo ra cho, quyết không tổn thương gì đến da thịt anh đâu.

Du Thản Chi vẫn nằng nặc không chịu, nói:

- Không! Không được mà!

Phong Bá Ác hỏi:

- Phải chăng anh sợ hãi cái con người đã chụp mũ sắt lên đầu anh nên anh không dám để tôi tháo ra cho anh chứ gì? Lần sau anh có gặp hãn hành hạ về tội mất mặt sắt, anh cứ biểu hãn rằng: "Nhất trận Phong này đè anh để tháo ra đó" anh không tự chủ được thì biểu hãn đến tìm tôi mà trả đũa.

Phong Bá Ác nói xong nắm chặt cổ tay trái Du Thản Chi.

Du Thản Chi nhìn thấy lưỡi dao trủy thủ sáng loáng thì kinh hãi vô cùng, vội la lên:

- Sư phụ! Sư phụ!

Gã vừa gọi vừa quay lại Đinh Xuân Thu cầu cứu, nhưng thấy lão cứ thản nhiên hai tay chấp đũa sau lưng đứng đĩnh đi ra phía ngoài quán Lương Đình để ngắm phong cảnh, vờ như không nghe tiếng Du Thản Chi kêu gọi. Du Thản Chi trong lúc hoang mang, nhớ đến phương pháp sư phụ đã truyền thụ để cự địch. Gã ngầm ngầm niệm khẩu quyết: "Tinh Tú lão tiên! Bảo vệ đệ tử! Đánh bại kẻ địch. Một, ba, năm, bảy, chín." Đoạn gã giơ tay mặt vỗ vào bả vai bên trái Phong Bá Ác. Dè đâu chỗ gã đập lại đúng vào huyệt thiên tông một huyệt đạo trọng yếu nơi sau lưng.

Phong Bá Ác lúc đó để hết tinh thần vào việc tháo lồng sắt cho Du Thản Chi, y sợ chỉ trạch mũi dao một chút là có thể làm gã phải sứt mặt vỡ đầu, y còn có đề phòng đâu đến chỗ bị Du Thản Chi tập kích ngấm ngấm một cách bất thành linh.

Hơn nữa kinh lực cường thế này rất mạnh không phải tầm thường lại đập vào chỗ hiểm yếu trong người, Phong Bá Ác chỉ kịp rú lên một tiếng rồi ngã chúi về đằng trước. Ấy là Phong Bá Ác đã nhanh chân lẹ tay, nên bị đòn rồi còn gắng gượng chống đỡ được. Tay trái y vừa chống xuống đất, y liền nhảy phắt đứng thẳng người lên được. Ụa một cái, miệng Phong Bá Ác học ra máu tươi.

Đặng Bách Xuyên, Công Dã Càn, Bao Bất Đồng, ba người thấy Du Thản Chi bất thành linh hạ độc thủ, khiến người anh em bị một đòn nặng thì đều giật mình kinh hãi.

Đình Xuân Thu biết Du Thản Chi trong người chứa đầy nọc độc, lão giả vờ bảo Du Thản Chi niệm khẩu quyết rồi vỗ vào bả vai đối phương. Bởi nơi đó là chỗ yếu huyệt của con người, Du Thản Chi chỉ khẽ vỗ là đối phương phải bị trong thương ngay chẳng phải do phù chú pháp thuật gì cả.

Công Dã Càn bắt mạch Phong Bá Ác, thấy mặt cấp xốc, dòn dập dường như bị trúng độc, lão nghĩ ngay ra rồi trở vào mặt Du Thản Chi quát mắng:

- Thằng lỏi con kia! Té ra mi là môn hạ Tinh Tú Lão Quái, vừa ra tay là dùng đến thủ đoạn thâm độc hại người.

Lão móc trong bọc ra một cái bình nhỏ, mở nắp lấy một viên thuốc giải độc nhét vào mồm Phong Bá Ác. Đặng Bách Xuyên và Bao Bất Đồng, lạng người đi một cái đứng chặn trước mặt Đình Xuân Thu cùng Du Thản Chi.

Bao Bất Đồng tính tình nóng nảy chẳng kém gì Phong Bá Ác, còn có phần nham hiểm hơn. Ngoài ra, y lại có tính câu chấp. Y ngấm vận tiềm lực vào tay trái, năm ngón tay giờ ra như móng vuốt toan chụp xuống ngực Du Thản Chi.

Đặng Bách Xuyên vội can ngăn:

- Bao tam đệ hãy dừng tay!

Bao Bất Đồng chuẩn bị chụp xuống nghe Bách Xuyên nói liền quay trở nhìn.

Đặng Bách Xuyên nói tiếp:

HỒI 56

CHÙA THIẾU LÂM XẢY CHUYỆN BẤT NGỜ

- Chốn này ở ngay bên ngoài cổng lớn Thiếu Lâm. Những chuyện thị phi, những điều khúc triết xảy ra tại đây, đã có phương trượng cùng các vị cao tăng chùa này phán xét. Nếu chúng ta thiện tiện động thủ thì tỏ ra mình không biết tôn trọng phái Thiếu Lâm.

Bao Bất Đồng thấy Đặng đại ca nói đúng lý, nghĩ thầm:

- Mình mà ra tay đánh người ngay ở cổng chùa Thiếu Lâm hòng có khác gì: "Múa rìu qua mắt thợ, đánh trống qua cửa nhà sấm" và không khỏi có sự hiềm nghi là đã coi thường phái Thiếu Lâm, hơn nữa phái này có sẵn thành kiến coi "Cô Tô Mộ Dung" mình vào hạng tàn ác lại hay sanh sự. Xem chừng tên đệ tử yêu nghiệt phái Tinh Tú kia cũng chẳng có bản lĩnh gì đáng kể mà phải lo hẩn trốn thoát. Hơn nữa Đinh Xuân Thu mặt mũi hồng hào như trẻ nít, mà tóc bạc phơ khác nào một vị thần tiên. Lão có khi độ dung nhan, rõ ra một vị cao nhân đặc đạo. Tuy thấy Du Thản Chi gọi mà lão vẫn thản nhiên như không, mặt mày chính khí. Cứ trông nét mặt cùng cử chỉ kiên quyết của lão không phải là nhân vật phái Tinh Tú. Mặc khác Mộ Dung Công Tử đến đâu là muốn mưu đồ công chuyện lớn lao, mình cũng nên chắc chắn những chi tiết nhỏ nhen.

Bao Bất Đồng nghĩ đến đại sự, đành nén giận cho khỏi lỡ việc, rồi từ từ hạ tay xuống. Lúc đó Công Dã Càn đã đỡ Phong Bá Ác ngồi dậy và thấy gã toàn thân run bắn lên hai hàm răng đập vào nhau cầm cập, tựa hồ như người ngã vào biển tuyết.

Phong Bá Ác vốn là người hiếu thắng, từng trải bách chiến, bị thương không biết bao nhiêu lần, gã vẫn mạnh dạn chịu đựng.

Một nhà sư đứng bên đáp:

- Vâng.

Huyền Nạn Đại sư giữ địa vị cao cả tại chùa Thiếu Lâm. Trong chùa có rất nhiều hạng người thì biết hết thế nào được. Đặc

biệt Du Thản Chi hình thù cổ quái nên đại sư mới nhớ mà thôi, nhưng cũng không nhớ rõ gã có phận sự gì trong chùa.

Đang lúc hỗn loạn bỗng nghe có tiếng vó ngựa "lộp cộp" đang lên núi.

Công Dã Càn lộ vẻ mừng rỡ la lên:

- Chắc công tử đến rồi?

Y ngó thấy con ngựa màu xanh phớt thì lại xịu mặt xuống. Các nhà sư Thiếu Lâm nghe tiếng y la "chắc là công tử" đều tưởng Mộ Dung Phục nên đưa mắt nhìn ra.

Khi ngựa gần đến nơi thì người cưỡi lại là một nữ lang.

Nữ lang này người mảnh dẻ phong tư yếu điệu mặc áo lụa màu lục.

Nàng vừa trông thấy mọi người đã vội vàng xuống ngựa hát hàm hỏi ngay:

- Tam ca ơi! A Châu tử nương có ở đây không?

Nữ lang này là thị tỳ của Mộ Dung Phục tên gọi A Bích, chủ nhân toà nhà Cẩm Vân Tiểu Trúc. Ngày nọ A Châu cải trang vào chùa Thiếu Lâm lấy kinh sách, đã lâu không về.

A Bích rất nóng lòng hàng ngày thôi thúc Mộ Dung Phục đi tìm. Song chàng mắc nhiều việc trọng yếu, không muốn vì một gã thị tỳ điều động binh tướng đến chùa Thiếu Lâm tra xét.

Vụ này Mộ Dung Phục lần chần mãi cho đến ngày nay, và bây giờ một là chính chàng cũng lo đến sự an nguy của A Châu, hai là chàng bị A Bích thúc giục không thể khất lần mãi được, đành phải dẫn bọn thuộc hạ lên chùa Thiếu Lâm "bái sơn."

Công Dã Càn không trả lời về việc A Châu, y hỏi lại bằng một giọng hốt hoảng:

- Công tử đâu? Công tử đâu?

A Bích dắt ngựa rảo bước đến trước quán Lương Đình nói:

- Dọc đường công tử gặp một nhà sư đang đuổi theo một cô gái để hà hiếp. Công tử lấy làm bất bình muốn ra tay cứu vớt, liền sai tiểu muội đến trước đây. Chắc công tử cũng sắp tới nơi.

Rồi nàng nhìn Phong Bá Ác:

- Ủa! Tứ ca! Tứ ca làm sao vậy?

Nàng buông dây cương trong tay xuống chạy đến bên Phong Bá Ác. Tóc nàng phủ một lớp sương trắng mỏng. Mớ tóc đen láy đột nhiên biến thành đầu bạc.

Nàng chìa tay ra muốn nắm lấy cổ tay Phong Bá Ác, Công Dã Càn vội giật tay nàng ra nói:

- Tứ đệ trúng chất kịch độc đừng chạm vào người y.

Bọn thủ hạ Mộ Dung Phục là Đặng Bách Xuyên, Công Dã Càn, Bao Bất Đồng, Phong Bá Ác, A Châu, A Bích. Sáu người này vẫn coi nhau như tình anh em.

A Bích nghe nói tứ ca bị trúng độc vừa khinh hãi vừa tức giận. Nàng trừng mắt nhìn các nhà sư Thiếu Lâm hỏi:

- Phải chăng các vị đại hòa thượng đã hại tứ gia! Mau lấy thuốc giải độc để cứu cho tứ ca tôi.

Công Dã Càn lắc đầu nói:

- Không phải mấy vị đây.

Bất thành linh tiếng chuông chùa boong boong khua nhộn lên. các nhà sư cả kinh thất sắc. Tiếng chuông đổ liên hồi ra chiều cấp bách.

Công Dã Càn cùng A Bích tuy không hiểu chuyện gì nhưng cũng đoán là trong chùa đã xảy ra cuộc diễn biến khẩn cấp.

Bỗng thấy hai nhà sư mặc áo tro từ cửa ngách trong chùa hốt hoảng chạy ra.

Khinh công hai nhà sư này vào hạng rất thuần thục chớp mắt trước quán Lương Đình.

Nhà sư chạy trước vừa trông thấy Huyền Nạn đại sư đã khom lưng bẩm:

- Bạch sư bá! Sau núi có kẻ địch lẻn vào. Huyền Thống sư bá bị thương rất nặng.

Huyền Nạn gật đầu hỏi:

- Chúng đến mấy người? Hình dạng thế nào?

Huyền Nạn đại sư lúc nào vẻ mặt cũng rất bình tĩnh mà nghe tin Huyền Thống bị thương không khỏi ngạc nhiên. Nguyên Huyền Thống về đường quyền cước đã đến mức siêu quần, là một trong những tay cao thủ vào bậc nhất chùa Thiếu Lâm. Kể

địch dù có võ nghệ cao cường tới đâu cũng phải chiến đấu dai dẳng mới có thể đánh y bị thương được. Thế mà các sư vừa mới ra khỏi cửa chùa, ông đã bị thương ngay là nghĩa làm sao?

Nhà sư báo tin đáp:

- Tiểu điệt không hiểu bên địch có bao nhiêu người và chúng là ai?

Huyền Nạn nhíu cặp lông mày lại liếc mắt nhìn Công Dã Càn. Trong bụng đại sư yên trí là Mộ Dung ở Cô Tô đã sui người đến đột kích, mới đánh Huyền Thống được mau lẹ đến thế, và có lẽ chính Mộ Dung Phục đã ra tay.

Đại sư lạnh lùng nói móc:

- Cái kế dương Đông kích Tây gồm thật!

Công Dã Càn để hết tâm trí trông nom Phong Bá Ác, chẳng để ý gì câu nói xói của Huyền Nạn. Nhiều vị cao tăng chùa Thiếu Lâm ra quán Lương Đình để nghênh tiếp Mộ Phục mà không thấy chàng đâu, đã sinh lòng ngờ vực. Khi nghe chuông chùa báo động, rồi được tin Huyền Thống bị trọng thương, mọi người từ từ dời chỗ bao vây bọn Công Dã Càn vào giữa.

Trong chùa Thiếu Lâm có biết bao nhiêu tay cao thủ, nên những nhà sư đã ra quán Lương Đình không còn vội vã quay về cứu ứng.

Lát sau dứt tiếng chuông báo động, lại có một nhà sư trong chùa chạy ra báo:

- Sau chùa có hai người lạ mặt xuất hiện. Một người tự xưng là họ Đặng thủ hạ của nhà Mộ Dung ở Cô Tô, còn một người nữa cũng bị thương ngã lăn ra đất. Kẻ địch đã tẩu thoát không biết đi về phương nào.

Công Dã càn bực mình vội hỏi:

- Người bị thương là ai? Phải chăng là một hàn tử gầy nhom mặc áo hoàng bào không?

Nhà sư kia không trả lời câu Dã Càn hỏi, mắt lộ vẻ băn khoăn và lưu ý đề phòng coi y như là kẻ địch. Trông vẻ mặt nhà sư, Công Dã Càn cũng biết rõ người bị thương chính là Bao Bất Đồng.

Công Dã Càn tuy rất nóng lòng, nhưng nghĩ đến tứ đệ bị thương nằm đây, không dám bỏ đi, y đành để tam đệ cho đại ca trông nom, chắc cũng không có điều gì đáng ngạc lắm.

Huyền Nạn thấy Công Dã Càn tuyệt không để ý gì đến chuyện kháng cự, còn A Bích chỉ là một thiếu nữ xinh đẹp yếu đuối, nước mắt ngấn nước mắt dài chẳng làm gì được ai, nhà sư chậm rãi hỏi:

- Mộ Dung Công Tử có đến không? Để chúng tôi chờ đây nghênh tiếp đại giá?

A Bích khép nép đáp:

- Công tử tiểu nữ giữa đường gặp một gã ác tăng hiếp đáp một cô gái yếu đuối, người còn đuối theo gã để giải cứu cho nàng, không dám phiền các đại sư chờ lâu...

Huyền Nạn lộ vẻ không bằng lòng, nói:

- Các tăng sĩ bản tự vốn giữ thanh quy, có lý đâu lại đi hiếp tróc đàn bà con gái? Cô nương ăn nói hồ đồ. Có điều lão tăng thấy cô nương trẻ người non dạ, chẳng thềm chấp trách làm gì.

A Bích vội cãi:

- Đúng là một nhà sư... có điều nhà sư này chưa chắc đã phải ở chùa Thiếu Lâm.

Huyền Nạn nói:

- Trong phạm vi mấy chục dặm núi Thiếu Thất, tất cả các tăng sĩ khu vực này đều có mối quan hệ với bốn tự, nếu không xuống tóc ở đây thì cũng thời thường trú ngụ. Hừ! Cô nương... Cô nương...

Huyền Nạn vốn nóng tính, toan cho nàng một bài học, nhưng thấy vẻ mặt A Bích khổ sở đáng thương không nỡ nặng lời, nên nói đỡ câu rồi ngưng bật.

Trầm ngâm một lúc, đại sư ngờ Mộ Phục chẳng có ý gì tử tế với mình, liền nói:

- Xin mời ba vị cùng vào tậ tự nghỉ ngơi để chờ Mộ Dung Công Tử đến đây.

Câu này nhà sư có ý nói muốn giam giữ bọn Công Dã Càn. Nếu Dã Càn không nghe, thì phải đi đến cưỡng ép, còn A Bích cô nương thì chùa không tiện lưu giữ, để tùy ý cô đi đâu thì đi.

Không ngờ Công Dã Càn lại chịu ngay. Y nói:

- Chúng tôi chỉ e quấy nhiễu quý tự nhiều quá!

Rồi cúi xuống ẵm Phong Bá Ác vào lòng rảo bước đi vào phía cửa chùa.

A Bích vừa đi vừa hỏi dò nhà sư ra báo tin sau cùng:

- Đại sư phụ ơi! Tam ca tiểu nữ bị thương có nặng lắm không? Người mặc áo hoàng bào chính là tam ca tiểu nữ đó. Y... y... bị thương thế nào? Có phải y bị các vị hòa thượng trong quý tự đánh bị thương không? Các nhà sư rảo bước về chùa rồi, còn nhà sư này thấy có Huyền Nạn đi lên cũng không dám nói nhiều. Nhưng nghe A Bích ăn nói dịu dàng uyển chuyển y không nỡ bỏ qua, khẽ đáp:

- Thằng... Thí Chủ... vị thí chủ đó...

Y toan biểu "Thằng cha đó" nhưng nể mặt A Bích nên nói đổi lại "Vị thí chủ."

Ngừng một lát lại nói tiếp:

- Vị thí chủ đó không hiểu bị ai đánh, chứ không phải nhà chùa chúng tôi và cũng bị thương hệt như thí chủ này!

Y vừa nói vừa trở vào Phong Bá Ác.

Huyền Nạn rùng mình hỏi:

- Cả Huyền Thống sư đệ cũng bị rét run lên cầm cập phải không?

Nhà sư kia nói:

- Đúng vậy.

Huyền Nạn đại sư rất lấy làm kỳ, trầm ngâm một lúc rồi lẩm bẩm:

- Tại sao lại cả ba người cùng bị thương giống nhau?

Nhà sư kia đáp:

- Huyền Thống sư bá da thịt lạnh toát, phương trượng đã đem kim cương chưởng lực để giúp dương khí cho người mà vẫn chưa khỏi.

Huyền Nạn nghe nhà sư nói đến bốn chữ "mà vẫn chưa khỏi" thật là một lối mập mờ, tỏ ra không muốn nói rõ chỗ một mình

kém cỏi trước mặt người ngoài. Đáng lý ra phải nói là chẳng ăn thua gì thì mới đúng sự thật.

Huyền Nạn lại nhìn thấy tình trạng Phong Bá Ác ra chiều khổ cực, càng lo cho Huyền Thống sư đệ.

Đại sư đột nhiên chì bàn chân xuống đất, băng người ra cửa trông tựa hồ một bóng dây đỏ bay qua.

Công Dã Càn rùng mình khen thắm:

- Thân pháp tuyệt diệu.

Cả đoàn người vào đến phòng tiếp khách bên Đại Hùng Bảo Điện.

Các nhà sư vẫn nhìn nhận bọn Công Dã Càn ba người đều là cừu địch, nên không ai tỏ vẻ niềm nở nhã nhặn, mà chỉ giữ thái độ quảng đại của môn phái lớn, cũng mời ngồi uống trà nhưng ra chiều lạnh nhạt.

Công Dã Càn hỏi ngay:

- Người anh em tại hạ bị thương hiện giờ ở đâu?

Bỗng thấy phía sau nhà có tiếng oang oang như tiếng chuông đồng của Đặng Bách Xuyên đáp lại:

- Nhị đệ ta ở đây. Nhị đệ cũng bị người ta hạ độc thủ rồi ư?

Đặng Bách Xuyên ẵm Bao Bất Đồng chạy vào với vẻ mặt lo âu.

Bách Xuyên đặt Bao Bất Đồng xuống ghế.

Công Dã Càn móc ba viên thuốc giải độc nhét vào miệng Bao Bất Đồng.

Bao Bất Đồng run như cây sậy, hai hàm răng đập vào nhau lập cập, nói:

- Gã tiểu tử mặt sắt đó là thuộc hạ một phái tà đạo ghê gớm. Tiểu đệ... tiểu đệ...

Gã nói luôn ba tiếng "Tiểu đệ" rồi hàm răng đập lập cập không nói thêm được nữa.

A Bích lấy tấm khăn lau của mình ra lau mồ hôi trán cho vị nghĩa huynh. Nàng thấy những giọt mồ hôi chót mắt đã đọng lại thành những hạt sương.

Giữa lúc A Bích đang hoảng hốt thì có bốn vị cao tăng ở hậu đường đi ra.

Vị đi đầu nhìn Đặng Bách Xuyên nói:

- Đặng thí chủ. Huyền Thống sư huynh ở tệt tự cũng bị gã đầu sắt đánh trọng thương. Tà thuật gã ghê gớm lắm.

Huyền Tử phương trượng nói:

- Xin hai vị thí chủ bị thương hãy uống trước mấy viên chính khí lục dương đan của bảo tự rồi lão tăng sẽ dùng thuần dương la hán công để trợ lực cho hai vị.

Đặng Bách Xuyên nghe nói cả mừng, y biết rằng chính khí lục dương đan là một thứ linh đan hạng nhất, rất nổi tiếng khắp thiên hạ của chùa Thiếu Lâm chữa hàn độc hiệu nghiệm như thần. Y lại biết "Thuần dương la hán công" là một tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm. Người ta tu luyện môn này phải khởi đầu từ thuở nhỏ và phải cố công rèn luyện ít ra là từ bốn mươi năm trở lên mới hy vọng thành đạt đến mức thượng thặng. Nếu không phải là một vị cao tăng giữ luật thanh tu từ lúc xuất gia và tuyệt đối không gần nữ sắc bốn năm chục năm, thì không tài nào giữ được thân thể tráng kiện của tuổi trẻ cho đến lúc già. Y liền cùng Công Dã Càn khoanh tay tạ ơn.

Vị tăng này lấy ra hai viên thuốc lớn bằng mắt rồng và đỏ tươi như máu nhét vào miệng Bao Bất Đồng và Phong Bá Ác.

Bốn vị lão tăng lại chia làm hai chỗ, hai vị phục thị cho một người đặt bàn tay vào ngực và bụng Bao bất Đồng cùng Phong Bá Ác rồi vận nội lực thúc đẩy khí thuần dương trong mình vào người hai gã.

Trong khoảng thời gian chừng ăn xong bữa cơm, Bao Bất Đồng cùng Phong Bá Ác mới hết run, nét mặt xám xanh đã biến chuyển dần lại. Huyền Tử kéo tay lại không biết nàng là con gái thì còn biết A Châu là gì nữa?

Sau Kiều Phong đưa A Châu đến Tự hiền trang nhờ Tiết Thân Y điều trị. A Châu lại nói dối là nàng gặp một chàng thanh niên đánh bị thương. Lúc đó các vị cao tăng chùa Thiếu Lâm là Huyền Tịch, Huyền Nạn đều được mắt thấy.

Nhưng không ai biết đến chỗ nàng đã trá hình Trí Thanh hòa thượng để lấy cấp kinh sách của chùa. Vì thế mà A Bích xin

phương trượng tha A Châu, mọi người không còn ai biết việc đó. Thực ra trên cõi đời này chỉ có một người biết rõ đầu đuôi vụ ấy là Kiều Phong mà thôi.

Huyền Từ tức mình nói:

- Cô này nói chuyện gì tệ tự giữ người không tha, tất cô nghe lầm rồi. Chùa Thiếu Lâm là nơi thanh tu của những người xuất gia, giới luật cực kỳ nghiêm mật, quyết chẳng ai dám làm điều càn rỡ.

A Bích vội nói:

- Tiểu nữ có dám bảo các vị làm điều càn rỡ đâu. Tiểu nữ biết rằng chị A Châu vốn tính ngang ngạnh và tinh nghịch và nhất định đã gây nên tội lỗi với nhà chùa. Vì vậy mà công tử tiểu nữ bữa nay phải đến đây bồi tội bằng những lời lẽ phải chăng để khẩn cầu các vị, xin các vị phóng xá chị A Châu, tiểu nữ lại xin dập đầu bái tạ.

Nàng thấy vẻ mặt Huyền Từ phương trượng rất hiền lành mà Huyền Nạn đại sư ra chiều nghiêm khắc. Nàng chắc vụ này các vị lão hòa thượng Huyền Nạn, Huyền Tịch có ý làm khó dễ nên nàng bước lại toan lạy lạy.

Huyền Nạn phát tay áo một cái để khế đẩy nàng lại khiến cho nàng không thể quỳ xuống được.

Thế "Tụ Lý Càn Khô" của Huyền Nạn đại sư là một trong những tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm. A Bích thấy một luồng khí lực ngăn cản mình không cho quỳ lạy xuống thì trong lòng lấy làm quái dị.

Huyền Nạn nói:

- Lễ luật chùa Thiếu Lâm từ mấy trăm năm nay không đón tiếp nữ thí chủ, tử nương cô đừng nói nhà chùa có dám lưu lại, mà dù cô ta có muốn vào đây, chùa Thiếu Lâm cũng khước từ không dám để cô vào. Chỗ ta đang ngồi đây đã ra ngoài phạm vi bốn tự và phương trượng đặc biệt nể cô nương mới mời vào đây để tương hội.

A Bích rung rinh hàng lệ muốn khóc hỏi:

- Các vị không lừa gạt tiểu nữ đấy chứ? Vậy thì chị A Châu tiểu nữ đi đâu. Hôm đó rõ ràng tử nương bảo tiểu nữ là lên chùa Thiếu Lâm mà.

A Bích người đã xinh đẹp, lại nói năng cử chỉ rất ôn hoà khả ái. Nàng không linh lợi hoạt bát như A Châu mà cũng không điêu xảo cổ quái như A Tử. Các vị cao tăng chùa Thiếu Lâm đã tu hành đắc đạo mấy chục năm trời, không ai còn nhớ đến dáng điệu nồng nàn của nữ nhi nữa. Thế mà lúc này lời A Bích tha thiết khẩn cầu khiến các vị không khỏi động tâm. Các vị coi nàng chẳng khác gì con cháu mình về mặt lộ ra những nét từ ái vô bờ bến.

Huyền Tịch đại sư nói:

- Hư Phong! Người đi kêu Ân Nguyệt sư bá ở Thiện Duyên Đường mở cuộc điều tra xem vị cô nương chị cô này lạc vào nơi nào? Khi điều tra được rồi thì lập tức đưa tin xuống nhà Mộ Dung Công Tử ở Cô Tô.

Bọn Đặng Bách Xuyên, A Bích đều biết Thiện Duyên Đường là một cơ quan của Thiếu Lâm chuyên việc liên lạc với các bậc anh hùng trên chốn giang hồ, Huyền Tịch đại sư đã giao phó công việc này cho họ thì rõ ràng đúng là A Châu chưa từng đến đây. Hơn nữa chúa Thiếu Lâm đã phụ trách giúp việc tra xét mà những vị này giao thiệp khắp chốn giang hồ, chắc rằng chẳng bao lâu nữa sẽ biết tin.

Mọi người nghĩ vậy đều ngỏ lời cảm tạ.

Huyền Tịch lại hỏi đến trường hợp Bao Bất Đồng bị thương ra sao?

Bao Bất Đồng ngược mắt lên trời nói:

- Tại hạ gặp phải trường hợp đúng hệt như Huyền Thống đại sư. Người nhà Mộ Dung ở Cô Tô bị ẻ mặt, thì vị cao tăng chùa Thiếu Lâm cũng chẳng về vang gì hơn. Thật khó mà phân biệt ai thua ai kém. Ông anh hết tị với ông em. Rút cuộc cái hạn năm nay đều bất lợi cho cả hai nhà nên xảy đến tai nạn này.

Phong Bá Ác nghiêng răng nghiêng lợi nói:

- Vụ này không đánh nhau mà bị thương mới tức chứ! Giả tử như trận ác đấu ba trăm hiệp mà mình bị thua để gã đầu sắt đánh ngã thì mình cam tâm chẳng chút ân hận.

Mọi người lặng lẽ ngẫm nghĩ về thân thế Du Thản Chi và đều nhận thấy nội lực gã thuộc phái nội gia chân chính song trong bàn tay gã lại có khí hàn độc tàn nhẫn vô cùng. Cứ thế mà suy thì

trong phái tà còn điểm chính và không thể là đệ tử phái Tinh Tú mới phải.

Bao Bất Đồng bỗng nhiên lạnh lùng nói:

- Chưởng lực gã tương tự như Đạt Ma thân chưởng trong quý phái.

Huyền Thống đưa mắt nhìn ba vị Huyền Từ, Huyền Tịch và Huyền Nạn lẳng lẳng không nói gì. Mấy vị này đã ngấm ngấm nghĩ trong bụng về vụ này. Gã đầu sắt kia chẳng những đòn chưởng giống như Đạt Ma thân chưởng mà thôi, có thể chính là Đạt ma thân chưởng không sai. Có điều trước mặt người ngoài các vị không tiện nói. Bây giờ Bao Bất Đồng nói ra, các vị cao tăng không tiện phủ nhận, nghĩ thầm trong bụng: "Việc này nội tình còn có nhiều điều rắc rối chứ không phải chỉ có mình yêu nhân phái Tinh Tú đến tập kích mà thôi."

Huyền Nạn không muốn cho Bao Bất Đồng hỏi vặn thêm về vụ này nữa, đánh trống lảng quay lại hỏi Đặng Bách Xuyên:

- Đặng thí chủ! Mộ Dung công tử liệu có đến đây không? Bên quý vị cũng như bên bản tăng đều bị kẻ địch ám toán, ta nên hiệp lực đối phó. Công tử mà đến đây tất có cao kiến để giải quyết những mối nghi ngờ này.

Đặng Bách Xuyên đưa mắt nhìn A Bích.

A Bích nói:

- Tiểu nữ đã bạch cùng các vị sư phụ: Công tử tiểu nữ chủ tâm lên đây, nhưng dọc đường người lại chạy theo để cứu một vị cô nương. Cô nương này mặt mày che tấm mạng đen, thân hình tha thướt mà võ công không phải tầm thường. Nhưng nàng bị một nhà sư bản lĩnh cao rượt theo. Tiểu nữ chỉ trông thấy sau lưng nhà sư này hao hao giống vị Hộ Quốc Pháp Vương nước Thổ Phồn tên gọi Luân Minh Vương Cư Ma Trí chi chi đó...

Huyền Tịch, Huyền Nạn đều kinh ngạc buột miệng hỏi:

- Đại Luân Minh Vương nước Thổ Phồn xuống Trung Nguyên?

A Bích đáp:

- Lão tự xưng như vậy chẳng hiểu có đúng hay không? Thân pháp lão mau lẹ quá chừng! Loáng một cái lão đã lướt qua tiểu nữ

không kịp nhìn thấy rõ mặt. công tử quay lại bảo tiểu nữ: "người hãy đến chùa Thiếu Lâm trước chờ ta" rồi người đuổi theo nhà sư.

Huyền Tịch cùng Huyền Từ phương trượng đưa mắt nhìn nhau và đều nghĩ thầm: "nếu Đại Luân Minh Vương nước Thổ Phôn Cưu Ma Trí lại xuống Trung Nguyên thì trong võ lâm còn nổi nhiều cơn sóng gió dữ dội. Hay là gã đầu sắt kia có dính líu đến Cưu Ma Trí? Võ công nhà Phật nước Thổ Phôn bắt nguồn ở Thiên Trúc thì bọn họ có hiểu môn "Đạt ma thần chưởng" cũng chẳng lấy chi làm lạ."

Mấy nhà sư chùa Thiếu Lâm tuy đoán không trúng, nhưng dù sao cũng có chút lý lẽ để tạm thời giải quyết những mối nghi ngờ cho đỡ bận tâm.

Huyền Từ nói:

- Các vị đường xá xa xôi nhọc mệt đến đây. Huyền Tịch sư đệ thay mặt ta khoản đãi các vị. Chờ Mộ công tử đến đây, mới có thể tìm ra kế hoạch lâu dài.

Nói xong đứng dậy. Trong thâm tâm các vị cao tăng chùa Thiếu Lâm thực ra úy kỵ nhất là anh chàng Mộ Dung công tử, chuyên môn dùng lối "gậy ông đập lưng ông." Năm ngoái đã tập hợp những vị anh hùng trong thiên hạ để bàn kế đối phó với Mộ Dung Cô Tô, rồi xảy ra cuộc đại chiến với Kiều Phong ở Tụ Hiền Trang, nên cuộc đại hội anh hùng ở chùa Thiếu Lâm chưa tổ chức xong. Bây giờ các vị thấy bọn Đặng Bách Xuyên đến tuy cũng giảm đôi phần hấn học nhưng chưa phải đã cởi hẳn được mối lo này.

Ta nên biết vị cao tăng chùa Thiếu Lâm là Huyền Bi đại sư bị chết ở chân núi Trung Sơn vì vết thương của môn "kim cương chưởng" môn này chính là tuyệt kỹ của Huyền Bi. Các vị cao tăng trong chùa kvãn cho cái lối "gậy ông đập lưng ông" ngoài họ Mộ Dung ở Cô Tô không còn ai có thể dùng tuyệt chiêu của Huyền Bi để giết ông được.

Bữa nay nghe nói Mộ Dung công tử dẫn thuộc hạ đến bãi sơn, các nhà sư đã cảm chắc sẽ có một cuộc tử chiến để báo thù cho Huyền Bi. Ngờ đâu xảy tai bay, Mộ Dung công tử chưa xuất hiện thì hai tên thủ hạ của chàng cùng Huyền Thống chùa Thiếu Lâm đồng thời bị võ công quái tà đánh bị trọng thương.

Huyền Từ thấy Đặng Bách Xuyên phong độ ung dung. Công Dã Càn nho nhã thanh kỳ, A Bích mỹ miều khả ái, toàn là những

người rất chính đính. Dù Bao Bất Đồng ương ngạnh nóng nảy, Phong Bá Ác hiếu dưỡng ưa đánh nhau, nhưng xem ra cũng không phải là hạng gian tà. Theo lẽ thường thì cha nào con nấy, thầy nào trò ấy. Bọn thuộc hạ đã thế chắc chủ nhân cũng không đến nỗi là phường đại gian ác. Nhưng chân tướng ra sao thì phải chờ thấy mặt Mộ Dung công tử mới biết rõ lập trường để định kế hoạch.

Đặng Bách Xuyên nghe Huyền Từ biểu Huyền Tịch khoản đãi bọn mình để chờ Mộ Dung công tử tới nơi, liền chấp tay nói:

- Như vậy thì bọn tại hạ quấy nhiễu các vị đại sư nhiều quá!

Huyền Từ đại sư chấp tay để trước ngực đáp lễ xong, vừa toan bước ra khỏi nhà đại sảnh thì đột nhiên đánh "huych" một tiếng, Phong Bá Ác ngã lăn ra. Công Dã Càn vội vàng đỡ dậy. Bên kia Huyền Thống cùng Bao Bất Đồng cũng té theo.

Nguyên ba người này đã bị trúng độc giờ lại lên cơn. Trong chùa Thiếu lâm thuốc chữa thương rất nhiều song "chính khí lục dương đan" là thứ thần hiệu hơn hết đã không linh nghiệm, cả môn "Thuần dương La Hán Công" cũng không công hiệu, thì chẳng còn thuốc nào để trị nữa.

Bọn Huyền Thống ba người cứ sau một lát lại lên cơn. Mấy vị cao tăng hết sức cứu chữa cực kỳ khổ sở mà chẳng được bao lâu thương thế lại tái phát. Mọi người vất vả suốt đêm rồi đành chịu bó tay chờ đến khi trời sáng.

Mộ Dung công tử vẫn chưa đến, ba người bị thương về hàn độc tuy không thấy biến chứng gì nguy hiểm hơn, nhưng rõ ràng là chưa bớt được chút nào. Mỗi người đã uống đến ba viên "chính khí lục dương đan" rồi, dù có uống thêm nữa chưa chắc đã ăn thua gì và chất thuốc này quá mạnh uống nhiều rất có hại.

Tình trạng này kéo dài thêm một ngày nữa, ba người liên tiếp bị hàn độc hành hạ rất là khổ sở. Ai cũng biết rằng nếu cứ để nguyên tình trạng này thì rồi họ chịu đựng không nổi nữa.

Đặng Bách Xuyên nhìn Huyền Nạn cáo từ nói:

- Hai người anh em tại hạ bị thương nặng quácác vị đại sư đã cố gắng hết lòng cứu chữa mà thủy chung chưa khử trừ được hàn độc. Theo ý tại hạ thì cần phải tìm đến Tiết Thần Y để xin điều trị.

Huyền Nạn cũng đồng ý nói:

- Hay lắm! Hay lắm! Tiết Thần Y cùng lão tăng cũng có cơ duyên gặp mặt mấy lần. Nếu đến cầu, chắc ông không nỡ từ chối. Nhà ông ở thị trấn Liễu Nguyên về phía tây thành Lạc Dương. Từ đây đến đó cũng không xa mấy. Chúng ta nên thượng lộ ngay.

Đặng Bách Xuyên cả mừng nói:

- Nếu được đại sư hết lòng thì mấy vị hiền đệ của tại hạ có cơ cứu được.

Đặng Bách Xuyên nói xong lấy bút thảo mấy dòng lưu lại để trao cho Mộ Dung công tử. Nhà chùa chuẩn bị ba cỗ xe lớn. Huyền Nạn đại sư thân hành dẫn sáu tay đệ tử, pháp hiệu chữ "Tuệ" đi theo.

Sáu nhà sư sắp hàng chữ "tuệ" tuy tuổi già, song đều tu luyện môn "Thuần dương la hán công" vào hạng cao thủ, được đi theo để tiện dọc đường phục thị cho bệnh nhân. A Bích toan ở ngu lại trong một ngôi chùa gần để chờ Mộ công tử đến, song nàng thấy vẻ mặt tiền tụy của Bao Bất Đồng cùng Phong Bá Ác lại không đành lòng, nên cũng theo đi.

Từ chùa Thiếu Lâm đến trấn Liễu Nguyên cách nhau chỉ chừng vài dặm. Tuy đường núi gập ghềnh mà đến trưa hôm thứ ba đã đến nơi. Nhà Diêm Dương Địch Tiết Thần Y ở chốn thâm sơn cách trấn Liễu Nguyên hơn ba mươi dặm về phía Bắc. May mà ngày nọ khi ở Tụ Hiền Trang lão đã nói rõ đường lối với Huyền Nạn đại sư nên đoàn người không mất công dò hỏi, đi một mạch đến cửa nhà Tiết Thần Y.

Huyền Nạn cười ngửa đi trước, thấy bên sông có mấy tòa nhà đổ tường trắng ngói đen. Trước nhà có một vườn thuốc. Nhà sư biết là chỗ ở của Tiết Thần Y liền giục ngựa đến nơi.

Trước cửa nhà treo hai chiếc đèn lồng phật giấy trắng rất lớn, Huyền Nạn giật mình tự hỏi:

- Trong nhà Tiết Thần Y chẳng lẽ có người chữa bệnh không khỏi?

HỒI 57

NHỮNG TẤN BI HÀI KỊCH TẠI TIẾT GIA TRANG

Bên cửa cấm một lá cờ chiêu hồn. Quả trong nhà có đám tang không còn nghi ngờ gì nữa.

Lúc này nhà sư đã nhìn rõ trên đèn lồng có viết hai hàng chữ:

"Tiết Công Mộ Hoa chi tang".

"Hưởng niên lục thập ngũ tề".

(Đám tang Tiết Công Mộ Hoa, hưởng thọ sáu mươi lăm tuổi).

- Không hiểu Tiết Mộ Hoa có phải là Tiết Thần Y không? Nhưng trạc tuổi muốn đúng rồi. Nếu quả Tiết Thần Y không chữa được cho mình mà chết đi thì hỏng bét!

Lúc nhà sư dừng ngựa trầm ngâm thì Đặng Bách Xuyên và Công Dã Càn cũng thúc ngựa đến nơi. Ba người ngơ ngác nhìn nhau đều lộ vẻ hoài nghi không nhất quyết.

Bỗng thấy phía trong cửa có tiếng khóc vang lên, tiếng khóc của một người đàn bà:

- Lão gia ơi! Lão gia y thuật như thần, ngờ đâu lại bị cấp chúng bỏ chúng tôi mà đi. Tuy lão gia ngoại hiệu là "Diêm Vương Địch" mà rốt cuộc cũng bị tay Diêm Vương lôi đi. Bây giờ xuống Diêm cung chắc bị Diêm Vương hành hạ khổ sở!

Ba cỗ xe lớn cùng A Bích và sáu nhà sư chùa Thiếu Lâm pháp hiệu có chữ "Tuệ" cũng đến nơi.

A Bích nghe tiếng người khóc để viếng Tiết Thần Y thì cả kinh thất sắc nói:

- Đại ca ơi! Chúng mình thật xui quá rồi!

Đặng Bách Xuyên không trả lời nàng, nhảy xuống ngựa cất tiếng nói to:

- Huyền Nạn đại sư chùa Thiếu Lâm dẫn mấy người bạn đến có việc khẩn cầu Tiết Thần Y.

Tiếng y nói bình thường cũng oang oang như tiếng chuông đồng, lúc này y còn lấy hơi nói to hơn một chút nên vọng đi rất xa.

Tiếng khóc trong nhà bỗng im bật. Một lúc sau mới thấy một người đàn ông và một người đàn bà già ăn mặc như kẻ nô bộc trong nhà chạy ra nước mắt nước mũi nhễ nhãi. Hai người nghẹn ngào trông rất thương tâm.

Lão bộc đấm ngực nói:

- Lão gia chúng tôi mất từ chiều hôm qua. Các vị... các vị không gặp được nữa rồi.

Huyền Nạn chấp tay để trước ngực hỏi:

- Tiên sinh mắc bệnh gì mà tạ thế?

Lão bộc đáp:

- Không hiểu là bệnh gì. Đột nhiên lão gia nấc lên mấy cái rồi nghẹt thở. Lão gia chúng tôi vốn thân thể tráng liệt, tuổi cũng chưa già mấy. Thật là một sự không ngờ! Thật là một sự không ngờ!

Huyền Nạn lại hỏi:

- Trong nhà Tiết Thần Y còn ai không?

Lão bộc đáp:

- Không có ai. Không còn một người nào hết.

Công Dã Càn cùng Đặng Bách Xuyên đưa mắt nhìn nhau cả hai người cùng nhận ra rằng khi lão bộc nói mấy câu này giọng nói không có vẻ tự nhiên và thiếu thành thật.

Huyền Nạn thở dài nói:

- Con người ta sống chết có số mạng đã vậy thì cho chúng tôi vào trước linh vị ông bạn già để lạy một lạy.

Lão bộc áp úng:

- Cái đó... Cái đó... Vâng, vâng.

Rồi dẫn mọi người tiến qua cổng lớn vào nhà.

Công Dã Càn lùi lại sau một bước, khẽ bảo Đặng Bách Xuyên:

- Đại ca! Tiểu đệ coi điều này dường như có điều gì khuất khúc. Lão bộc này ra chiều lúng túng và có ý mập mờ năm năm nơm nớp.

Đặng Bách Xuyên gật đầu, theo lão bộc này vào linh đường thì thấy cách trần thiết rất đơn giản quê mùa, thiếu thốn đủ thứ, rõ ra cách bày trí trong lúc thăng thốt. Trên bài vị có dòng chữ: "Tiết Công Mộ Hoa chi linh vị." Mấy chữ này nét bút sắc sảo gân guốc đúng là của một người có học rộng quyết không phải lão bộc kia viết được thế này.

Công Dã Càn đã để ý đến điều này, nhưng không nói gì.

Mọi người theo thứ tự vào trước linh vị làm lễ điếu tang.

Công Dã Càn ngoảnh đầu nhìn ra ngoài sân thấy trên hai cây sào tre có phơi đến mười mấy bộ quần áo đàn bà có, đàn ông có, trẻ con có, thì tự hỏi:

- Trong nhà Tiết Thần Y rõ ràng có đông đủ gia quyến sao vừa rồi lão bộc nói không còn ai.

Huyền Nạn nói:

- Chúng tôi từ chùa Thiếu Lâm trên núi Trung Sơn tới đây cầu Tiết tiên sinh chữa bệnh cho. Không ngờ đến nơi thì Tiết tiên sinh lại quy tiên rồi. Bây giờ trời đã xế chiều, đêm nay chúng tôi xin được ngủ trọ tại quý phủ một đêm.

Lão bộc vẻ ngại ngùng áp úng:

- Cái đó... Cái đó... dạ... được... được. Xin chư vị hãy ngồi chơi, trong nhà khách chờ một chút tiểu nhân đi làm cơm.

Huyền Nạn nói:

- Quản gia bất tất phải bận lòng. Cơm hẩm dưa muối cũng được mà.

Lão bộc nói:

- Dạ dạ! Xin các vị ngồi chơi một chút.

Nói xong lão dẫn mọi người ra sảnh đường rồi xoay mình đi vào trong nhà.

Qua một lúc lâu mà chẳng thấy lão bộc mang trà nước ra mời khách chi hết. Huyền Nạn lẩm bẩm:

- Lão bộc này gặp buổi ông chủ qua đời một cách đột ngột thì không khỏi thần hồn điên đảo. Hỡi ơi! Huyền Thống sư đệ bị trúng hàn độc, biết làm thế nào bây giờ?

Mọi người chờ đến nửa giờ vẫn chẳng thấy lão bộc ra nữa.

Bao Bất Đồng đã bắt đầu nóng nảy nói:

- Tôi đi tìm ngậm nước uống khát quá rồi!

A Bích nói:

- Đừng! Tam ca hãy ngồi yên nghĩ một chút. Tiểu Muội xuống nhà đun nước giúp lão bộc.

Nói xong nàng đứng dậy đi vào nhà hậu đường.

Công Dã Càn sợ nàng bị người ám toán:

- Để ta đi cùng với hiền Muội.

Hai người thẳng vào phía sau. Nhà họ Tiết rất nhiều phòng ốc. Cả trước sau có đến năm dãy, mà khắp trong ngoài tuyệt không một bóng người.

Hai người lăm mò xuống đến nhà bếp thì cả đôi nam nữ lão bộc vừa rồi cũng chẳng thấy đâu nữa.

Công Dã Càn biết là có chuyện khác thường, hấp tấp trở ra nhà sảnh đường nói:

- Tình hình trong nhà này rất dị thường. Không chừng Tiết Thân Y giả chết cũng nên.

Huyền Nạn cũng lấy làm kì đứng bật dậy hỏi:

- Sao?

Công Dã Càn đáp:

- Tại hạ tưởng nên vào xem quan tài ra sao?

Y Lang người đi vào trước linh vị, đưa tay ra toan nhắc quan tài, rồi đột nhiên y nghĩ sao rồi rút tay về, chạy ra ngoài sân lấy một cái áo dài phơi trên sào quần vào tay.

A Bích hỏi:

- Phải chăng nhị ca sợ trên áo quần có chất độc?

Công Dã Càn đáp:

- Lòng người nham hiểm biết đâu mà lường, không thể không đề phòng được.

Y vận kinh lực nâng quan tài nhắc xem thì thấy quan tài rất là trầm trọng quyết bên trong không phải đặt xác chết, liền nói:

- Tiết Thân Y quả nhiên trá tử!

Phong Bá Ác rút đơn đao đánh soạt một tiếng nói:

- Cứ mở nắp quan tài ra xem sẽ rõ?

Công Dã Càn nói:

- Lão này ngoại hiệu xưng là Thân Y tất nhiên chuyên dùng thuốc độc. Tứ đệ phải cẩn thận đấy!

Phong Bá Ác nói:

- Tiểu đệ biết rồi.

Y lừa mũi đơn đao vào quan tài nạy lên. Lách cách mấy tiếng nắp quan tài hé mở. Phong Bá Ác bít kín các đường hô hấp vì sợ phẩn độc trong quan tài bay ra. Nhà sư chùa Thiếu Lâm pháp danh là Tuệ Đề thấy Phong Bá Ác chú ý phòng bị, ra chiều sợ sệt cái thây ma thì trong bụng không khỏi có ý nghĩ hoạt kê. Lão không nhìn được phải phì cười.

Bao Bất Đồng xẵng giọng hỏi:

- Có chuyện chi mà cười?

Rồi lạng người đi một cái, tung mình nhảy vào trong sân, vươn tay ra chụp lấy hai con gà mái đang bắt sâu bọ trên cây quế ăn. Y nhắc tay một cái liệng hai con gà mái qua miệng quan tài.

Hai con gà kêu quang quác mấy tiếng rớt ngay xuống bên quan tài rồi chạy vội ra, nhưng chỉ chạy được mấy bước là ngã lăn ra. Hai con gà dẫy đành đạch mấy cái rồi nằm chết ngay đứ đừ. Lúc này dưới hành lang một cơn gió lạnh buốt thổi qua. Hai con gà chết lông rụng tứ tung bay theo chiều gió.

Mọi người thấy tình trạng này không khỏi khiếp sợ. Ta nên biết rằng những nhà sư chùa Thiếu Lâm pháp hiệu có chữ Tuệ đều đã tiềm tâm tu luyện mấy chục năm trời, ít khi bước chân ra khỏi chùa. Nội công các vị tuy rất thâm hậu, nhưng phần kiến văn và lịch duyệt bì thế nào được với Bao Bất Đồng, Phong Bá Ác, là những người lặn lội giang hồ biết nhiều hiểu rộng và thường gặp sự bất trắc.

Trước tình trạng này các nhà sư Tuệ Đề mới biết trong quan tài có chất kịch độc, nhưng không mùi không sắc, giết người một cách vô sinh. Hai con gà mái vừa mới trứng độc chết mà đã rụng lông lá đủ biết chết độc mãnh liệt là chừng nào, nên chưa ai dám đến bên quan tài.

Huyền Nạn hỏi Đặng Bách Xuyên:

- Đặng huynh! Vụ này là thế nào đây? Chẳng lẽ Tiết Thân Y trá tử thật sao?

Đại Sư vừa nói vừa tung mình nhảy lên tay trái bá lấy xà nhà ngó vào trong quan tài thì thấy trong đựng đầy đá hòn. Giữa có đặt một cái bát lớn chứa đầy nước trong. Dĩ nhiên bát nước này là thuốc độc rồi.

Huyền Nạn lắc đầu nhảy xuống nói:

- Nếu Tiết huynh chẳng chịu chữa thuốc cho chúng ta thì thôi việc cóc gì phải bố trí cơ quan hiểm độc hại người.

Chùa Thiếu Lâm không thù không oán với y. Hành động này thật là vô lí. Hay là... hay là...

Nhà sư nói câu "Hay là" rồi dừng lại không nói nữa. Trong bụng nhà sư định nói:

Hay là có thâm thù với Mộ Dung ở Cô Tô?

Bao Bất Đồng nói:

- Đại sư bất tất phải đoán non đoán già. Mộ Dung Công Tử cùng Tiết Thân Y chưa biết nhau bao giờ, lại không thù oán, mà có ra chẳng nữa thì dù chúng tôi có đau khổ đến đâu cũng cố mà chịu đựng, chứ chẳng thêm quì lụy kẻ cừ thù để xin chữa thuốc. Đại sư đừng tưởng Bao Bất Đồng này là hạng vá áo túi cơm.

Huyền Nạn nói:

- Bao huynh nói thế là phải. Lão tăng đoán sai rồi.

Huyền Nạn là một vị cao tăng đắc đạo, trong lòng cũng nghĩ như vậy, nhưng không muốn nói ra, chỉ nhận lỗi mình mà thôi.

Đặng bách Xuyên nói:

- Nơi đây khí độc rất mạnh không nên đứng lâu, chúng ta ra ngoài sảnh đường ngồi thôi.

Mọi người ra nhà sảnh đường ai cũng bày tỏ ý kiến mà chẳng ai biết rõ Tiết Thân Y giả chết lại còn bố trí cơ quan hãm hại người là vì lẽ gì?

Bao Bất Đồng nói:

- Lão Tiết quỷ y này thật là khả ố. Chúng ta đem mớ lửa đốt quách cái tổ quỷ này đi! Đặng Bách Xuyên nói:

- Không được! Dù sao thì Tiết tiên sinh cũng là một người bạn tốt của chùa Thiếu Lâm. Chúng ta phải biết nể mặt Huyền Nạn đại sư mà đừng hành động lỗ mảng.

Lúc này trời đã tối mịt. Trong nhà chẳng có đèn lửa chi hết, mọi người đều bụng đói, miệng khát mà không ai dám uống chén nước trong nhà này.

Huyền Nạn nói:

- Hay là chúng ta ra ngoài tìm một nông gia gần đây để kiếm lưng cơm chén nước.

Đặng Bách Xuyên nói:

- Phải đó! Chúng ta ra khỏi đây mười dặm đường, rồi hãy tìm ăn uống gì cho đỡ khát. Tiên sinh là người rất tâm cơ, chẳng những chỉ bố trí một cái quan tài thế này mà thôi đâu. Nếu xảy ra chuyện gì để liên lụy đến cả các vị đại sư thì trong lòng bọn tại hạ áy náy vô cùng!

Y cùng Công Dã Càn tuy không hiểu rõ nguyên nhân, nhưng cũng nghĩ rằng cái lối "Gậy ông đập lưng ông" của nhà Mộ Dung đã đồn đại khắp nơi và bị khách gian hồ kết oán một cách vu vơ đã nhiều. Y chắc rằng Tiết Thân Y có thân hữu gì đã bị hại rồi đem thù oán đổ lên đầu Cô Tô Mộ để đòi nợ máu.

Mọi người đứng dậy đi ra phía cửa chính thì đột nhiên ở góc Tây Nam trên trời sáng rực lên, tiếp theo là một vùng những tia lửa phun lên trước đỏ sau biến thành màu xanh biếc, khác nào một đám mưa hoa, lưng trời biến ảo bao nhiêu màu sắc huy hoàng trông rất đẹp mắt.

A Bích vỗ tay nói:

- Đẹp quá! Đẹp quá không hiểu ai đốt pháo bông mà đẹp thế?

Lúc này mới vào cạnh một sơ thu, chẳng phải là tiết Nguyên Tiêu hay tiết Trung Thu, sao lại có người đốt pháo bông? Chẳng

bao lâu lại có một thứ hoa vàng chói bay vút lên không gian khác nào trăm ngàn vì sao đổi ngôi va chạm vào nhau.

Đốt pháo bông là một trò vui lúc thiên hạ thái bình. Nhưng hiện giờ mọi người đang ở vào trường hợp nguy hiểm, lại đem theo ba bệnh nhân trúng độc dị thường khó chữa, thì ai còn lòng nào mà ngắm cảnh pháo bông.

A Bích tuy còn nhỏ tuổi, nhưng nàng cũng quan tâm đến bệnh tình tam ca, tứ ca hơn là tấm lòng ngây thơ của trẻ nít thích coi pháo bông.

Nàng buồn rầu nói:

- Đừng coi nữa! Chúng ta đi thôi!

Công Dã Càn nói:

- Đây không phải là pháo bông đâu, mà chỉ là tín hiệu để bọn đại địch kéo đến bao vây.

Phong Bá Ác la lớn:

- Thế thì tuyệt! Tuyệt diệu! Mình lại được một phen đâm chém cho sướng tay! Rồi quay trở lại nhà đại sảnh.

Phong Bá Ác vừa trở gót quay lại thì Đặng Bách Xuyên bảo:

- Tam đệ cùng lục muội! Các người vào trong đại sảnh để ngăn trở phía trước, nhị đệ chống đỡ phía sau cho...

Đoạn y quay lại nói với Huyền Nạn đại sư:

- Việc này không liên quan đến chùa Thiếu Lâm xin các vị đừng bàng quang, đừng bênh vực bên nào là nhà Mộ Dung cảm ơn đại đức nhiều lắm!

Trong khi Đặng Bách Xuyên đang nói thì Công Dã Càn, Bao Bất Đồng, A Bích đều tuân theo phân phối của y, lùi lại phía sau.

Lúc này phe nhà Mộ Dung tuy có năm người, thì hai người đã bị trọng thương lại một cô gái nhỏ tuổi. Trông địch nhân đốt lửa hiệu ngất trời sắp có một số đông người đến công kích, uy thế mãnh liệt ghê gớm không phải tầm thường. Thế mà Đặng Bách Xuyên tuyệt không sợ hãi gì, cũng không cầu phái Thiếu Lâm giúp sức.

Huyền Nạn nói:

- Sao Đặng huynh lại nói thế? Dù địch nhân có thù riêng với chư vị mà kéo đến vây đánh, trung gian có điều gì phải trái khuất khúc, bọn bản tăng cũng phải xét đoán theo lẽ công bằng không thể để cho họ nhân lúc người ta đang gặp cơn nguy cấp, cậy nhiều người để thủ thắng được. Giả tỷ họ là đồng đảng của Tiết Thần Y bố trí cơ qua độc địa để hãm hại người một cách vô lí thì các vị cùng chúng tôi đều coi họ là kẻ thù chung có lí đâu lại thông thông tay đứng nhìn?

Đoạn Huyền Nạn quay lại hô các nhà sư:

- Các vị sư đệ! Hãy chuẩn bị đối địch!

Bọn đại tăng vào hàng chữ Tuệ đồng thanh vang lời.

Huyền Thống nói với Đặng Bách Xuyên:

- Đặng huynh! Bản tăng cùng hai vị sư đệ đã vào cánh đồng bệnh tương liên thì tự nhiên phải dắt tay nhau cùng ra sức chống địch.

Đang lúc nói chuyện lại có hai bông hoa vọt lên trời và lần này càng đến gần hơn. Rồi cứ cách một lúc, lại hai bông hoa xuất hiện cả trước sau có đến sáu lần. Hình dáng cùng màu sắc bông hoa đều khác nhau. Có bông tựa như một nhát búa hoành tạo thiên quân có bông giống như hoa mẫu đơn. Sau khi sáu bông hoa phóng lên hết rồi, bầu trời đen ngịt không còn tí hiệu gì nữa.

Huyền Nạn hạ lệnh cho các đệ tử Thiếu Lâm lo phòng giữ chung quanh nhà đại sảnh để chờ địch nhân đến đánh. Nhưng chờ hồi lâu vẫn chẳng thấy động tĩnh gì.

Mọi người vẫn nín thở chú ý trong một khoảng thời gian chừng ăn xong bữa cơm, bỗng nghe mé Đông có thanh âm một cô gái ngâm thơ:

"Mây liêu kia ai biếng điểm trang,

Khăn hồng ố lệ những mơ màng,

Phòng the khắc khoải hồn cô tịch,

Châu ngọc khôn khuây nỗi đoạn trường.

Giọng hát thê lương đầy vẻ thê lương nào ruột."

Huyền Nạn cùng Đặng Bách Xuyên đưa mắt nhìn nhau trong lòng rất là nghi hoặc.

Thanh âm thán giọng dào xong liền đổi sang vai kép:

- Cha chả! Lâu ngày không thấy mặt, lòng trầm những thương tình. Hộp trân châu ban tặng cho khanh, chẳng biết có vui lòng bạn ngọc?

Lại chuyển sang vai đào:

- Chao ôi! Bệ hạ có Dương phi kề cận, mãi say mê trong cuộc truy hoan. Châu ban mai phi bỏ cho cam, đâu có lí thương người mệnh bạc.

Nói xong lại lên tiếng khóc thút thít.

Các nhà sư chùa Thiếu Lâm đứng chữ "Tuệ" ít ra ngoài nên chưa hiểu nhân tình thế cô, chẳng biết người kia lúc nói tiếng đàn ông, lúc rệ giọng đàn bà đang làm trò quỷ quái gì, nhưng nghe trong lòng cũng xiết nổi thê lương!

Bọn Đặng Bách Xuyên đều biết người này đương diễn tồng Đường Minh Hoàng cùng Mai Phi là một tấn tồng cổ. Ý đóng vai Mai phi lại đóng luôn cả vai Đường Minh Hoàng nữa. Từ thanh âm cho đến kiểu cách tuy hay đến đâu nhưng mọi người đang lúc khẩn trương hồi hợp trông chờ biến chuyển thấy chuyện này trong lòng ai cũng nao núng không hiểu người này có dụng ý gì.

Bỗng nghe người đó lại lên tiếng:

- Thôi khanh khóc lóc làm chi cho phiền lòng trầm. Mau bày tiệc yến, rồi khanh thổi sáo cho trầm hát một khúc để giải buồn cho ái khanh. Người đó lại chuyển giọng dào lại nói:

- Dùng nước mắt để rửa mặt những mong được thấy quân vương. Bữa nay đã giáp mặt long nhan, thì tiện thiếp can lòng nhắm mắt.

Nói xong lại khóc âm ức. Bao Bất Đồng lớn tiếng nói:

- Cơ gia An Lộc Sơn chính thị. Bớ Đường Vương Lý thì hồ đồ. Dương ngọc hoàn trao lại cho cô. Thời tránh khỏi sinh linh đồ thán.

Đặng Bích Xuyên muốn lên tiếng ngăn trở nhưng đã không kịp nữa. Tiếng người khóc giả vờ bên ngoài đã bật tựa như giạt mình hoảng sợ.

Chỉ trong khoảng khắc, bốn bề im lặng như tờ. Sau một lúc nữa mọi người đều ngửi thấy mùi hương thơm ngát.

Huyền Nạn la lên:

- Địch nhân thả hơi độc! Mau mau phong bế nguyệt đạo và người thuốc giải đi.

Phía ngoài lại có người nói:

- Thất tử! Thất tử đã đến đây ư?

- Trong nhà ngũ ca có một quái nhân tự xưng là An Lộc Sơn!

Mọi người nghe tiếng y nói chuyện thường thì mới biết rõ là đàn ông.

Ai nấy thử hít một hơi không có gì khác lạ, trái lại còn thấy đầu óc sáng suốt, dường trong mùi hương không có chất độc.

Bỗng nghe thanh âm một phụ nữ nói:

- Chỉ có mình đại ca là chưa đến. Vậy nhị ca, tam ca, tứ ca, lục ca, bát đệ nên ra mặt đi thôi.

Câu nói vừa dứt bọn Đặng Bách Xuyên đột nhiên thấy phía trước mặt sáng rực lên mọi người lóa mắt không mở ra được ngay.

Bỗng thấy cổng lớn có một làn sáng kỳ dị trông rõ có năm trai một gái.

Một người già mặc áo ngắn, râu đen lớn tiếng nói:

- Lão ngũ! Người còn chưa ra ư?

Tay lão cầm tấm ván vuông trông tựa như chiếc bàn cờ. Người đàn bà là một thiếu phụ đứng tuổi rất xinh đẹp. Bốn người kia thì hai người ra dáng học trò, một người là thợ mộc, trong tay cầm một cây búa, còn người sau cùng mặt xanh, răng lồi, tóc đỏ, râu xanh trông rất khủng khiếp chẳng khác một con yêu quái.

Huyền Nạn chú ý nhìn xem thì mặt người này nhồi son thoa phấn như kiểu những người đóng trò sân khấu không phải y có chân tướng kì dị. Gã vừa đóng vai Đường Minh Hoàng và vừa giả làm Mai phi.

Đặng Bách Xuyên hỏi bọn người mới đến:

- Tôn tính đại danh các vị là gì? Tại hạ tên gọi Đặng Bách Xuyên.

Đối phương chưa kịp trả lời thì trong nhà đại sảnh một bóng đen lù lù nhảy ra, ánh đao lấp lánh, nhằm gã kệp hát chém luôn bảy tám đao. Người này chính là Nhất Trận Phong Phong Bá Ác.

Phong Bá Ác tấn công rất mãnh liệt, gã kếp hát lại không kịp đề phòng, tránh tả né hữu, tình thế rất nguy cấp, thế mà gã vẫn lên giọng khôi hài:

- Lúc bạt sơn hề khí cái thế thời bất lợi hề truy bất thể. Truy bất thể hề... Gã đang hát dở câu thứ ba thì bị Phong Bá Ác đánh rất quá không hát thêm được nữa. Sức mạnh nhỏ núi anh hùng quán thế nhưng gặp thời bất lợi thành ra ngựa ô truy cũng nản chân bon ngựa ô truy...

Lão già râu đen đứng bên quát mắng Phong Bá Ác:

- Người thật là vô lí, chưa hỏi đầu đuôi đã đánh ngay. Hãy ném một chiếc "Đại thiết cương" của ta đây! Lão cần trong tay một tấm vuông vẫn vun lên nhắm đầu Phong Bá Ác đập xuống.

Phong Bá Ác lảm bảm:

- Một đời ta bôn tẩu giang hồ, kể cả lớn nhỏ đã giao phong đến mấy trăm trận mà chưa thấy ai dùng thứ binh khí bằng tấm ván gỗ thế này.

Y giơ đòn đao lên chém thẳng vào tấm ván, mà không sút mé chút nào.

Nguyên tấm ván này trông như ván gỗ nhưng thật ra đúc bằng gang thép mà mặt ngoài chỉ phủ nước sơn ván gỗ mà thôi.

Phong Bá Ác cả kinh vận hết kinh lực giật thật mạnh một cái, mới rút được ra khỏi tấm ván.

Y quát lên:

- Bọn mi là quân tà đạo dùng thép có chất hút sắt để hút khí giới phải không?

Người kia cười nói:

- Không dám! Đó là cái mâm để sắp cơm của lão phu.

Phong Bá Ác để ý nhìn thì trên tấm ván có vạch những đường ngang dọc thẳng tắp rõ ra là một bàn cờ vi kì (cờ vây).

Phong Bá Ác vốn hay đánh nhau, nhất là với những người kì dị liền nói:

- Thật là một khí giới cổ quái. Ta đấu với người một lúc nữa chơi.

Dứt lời y múa đao như gió cuộn càng đánh càng lẹ. Có điều không dám để lưỡi đao chạm vào bàn cờ hút sắt của đối phương.

Gã kép hát thở hồng hộc tiếp tục câu hát.

- Truy bắt thệ hê khả nại hà Ngu hê. Ngu hê nại nhược hà.

Rồi gã lại đổi sang giọng dào:

- Xin đại vương bắt tất phải phiến nào. Trận đánh cai hạ bữa nay tuy bất lợi, thiếp xin theo đại vương phá trùng vây ra khỏi nơi này.

Bao Bất Đồng quát lên:

- Mẹ kiếp! Cả Sở Bá Vương lẫn Ngu Cơ nhà mi! Mau mau tự vẫn đi cho rồi! Mỗ danh xưng Hán Tín.

Y vừa rồi sấn lại đưa hai tay theo thế "Cầm long thủ" chụp xuống vai gã kép hát.

Gã kép hát hạ vai xuống tránh khỏi rồi hát thật to:

- Đại Phong khởi hê vân phi dương (gió to thổi lên là mây bay hết...) Trời ơi ta đây Hán Cao Tổ bắt giết Hán Tín. Nói xong tay trái gã đưa về sau lưng rút cây nhuyễn tiên đánh soạt một tiếng nhằm Bao Bất Đồng vụt tới.

Huyền Nạn thấy mấy gã làm trò hề mà võ công rất lợi hại lại không biết đối phương thì nhíu cặp lông mày lên tiếng:

- Các vị hãy dừng tay, bày tỏ rõ đầu đuôi rồi hãy đánh nhau còn chưa muộn.

Nhà sư muốn Phong Bá Ác dừng tay không đấu nữa nhưng đâu có được? Phong Bá Ác sau khi biết mình nhiễm hàn độc, khí lực kém xa lúc bình thời. Và lại chất độc bộc phát thất thường không biết lúc nào, rất nguy hiểm. Vì thế múc cây đơn đao như gió táp mưa sa, mong hạ đối phương một cách chóng vánh.

Bốn người đang ham đánh thì trong nhà đại sảnh thêm một người nhảy ra nữa. Hai tay cầm hai lưỡi giới đao đập vào nhau loảng xoảng. Người mới ra, oai phong lẫm liệt chính là Huyền Thống đại sư. Ngựa ô truy không chạy nữa biết tính sao? Ngu Cơ nàng ơi! Bây giờ biết tính thế nào đây? Hán Tín là tướng giỏi của Hán Cao Tổ, đánh bại Sở Hán Vương (tức Hạng Võ)

Nhà sư lớn tiếng nói:

- Các người là bọn giang hồ dùng thuốc độc hại người. Bữa nay lão hòa thượng phải mở sát giới mới được.

Luôn mấy ngày nhà sư bị chất độc hành hạ cực kì đau khổ không có chỗ nào để tiết hận. Nhà sư không hỏi han gì nữa, cầm song công vào hai gã đứng tuổi ra về nhà nho chém tới.

Một gã nho sinh tò tay vào bọc móc ra một thứ khí giới giống cây quán quan bút đầu với Huyền thống. Còn một gã nho sinh nữa lắc đầu lia lịa nói:

- Lạ thật! Người tu hành lại nổi nóng bao giờ? Không biết lão xuất thân theo kinh điển nào?

Gã đưa tay vào bọc vừa sờ vừa nói:

- Ủa đầu mất?

Rồi gã hết lục túi bên này lại nắn túi bên kia. Lúc nắn lúc vỗ, lăm bắm luôn trong miệng:

- Ô hay! Sao kiếm mãi không được?

A Bích tính hiếu kì liền hỏi:

- Tiên sinh tìm chi vậy?

Gã nho sinh đáp:

- Vị hòa thượng kia võ công rất cao cường. Người anh em tôi địch không lại y. Tôi muốn tìm binh khí để giúp cho bạn đồng hành thành thế "Hai người chọi một chẳng chột thì què." Nhưng lạ quá lạ quá! Binh khí của tôi biến đi mất đầu mất.

Gã vỗ đầu vỗ trán ra chiều suy nghĩ. A Bích không nhịn được phải phì cười, nghĩ bụng ra trận mà quên không biết khí giới để đâu mãi không tìm thấy! Thằng cha này thật là buồn cười! Mình chưa từng thấy ai như vậy bao giờ. Coi bộ gã ngớ ngẩn độ gàn thật chứ không phải giả vờ.

Rồi nàng hỏi:

- Tiên sinh dùng thứ khí giới gì?

Gã nho sinh đáp:

- Phàm đã là người đã là người quân tử phải tiên lễ hậu binh tức là dùng lễ nghi giảng giải trước không xong mới đi đến chỗ giao tranh, khí giới đầu tiên của tại hạ là một pho sách.

A Bích cố nhịn cười hỏi:

- Tiên sinh dùng loại sách gì làm binh khí! Phải chăng là sách võ công bí quyết, binh thư đồ trận?

Gã nho sinh đáp:

- Không phải! Không phải! Pho sách luận ngữ. Tại hạ muốn đem lời lẽ thánh hiền để cảm hóa đối phương.

A Bích cười mũi hỏi:

- Tiên sinh đã là người lâu thông kinh sử mà sách luận ngữ còn chưa thuộc, thế thì tiên sinh đọc những sách gì?

Gã nho sinh đáp:

- Cô nương chỉ biết một điều chứ chưa biết hai. Bất luận là Luận ngữ, Mạnh ngữ, Xuân Thu hay Thi, Thư gì gì đi nữa, tại hạ đều phải thuộc lòng. Nhưng đối phương vị tất đã đọc qua nên cần mở sách đưa cho họ coi thì mới hết đường chối cãi. Không có sách họ cho là mình bịa đặt ra, làm sao thuyết phục được? Nên người ta thường nói rằng: "Nói có sách mách có chứng."

Gã vừa nói vừa lục tìm, sờ soạng khắp người loạn cả lên...

Người ăn mặc theo lối thợ thuyền thấy Huyền Thống xử cặp với đao như gió táp mưa sa chiêu thức cực kì lợi hại. Nếu tiếp tục đánh thêm mấy chiêu nữa thì lo cho gã thư sinh xử cây phán quan bút khó toàn tánh mạng. Gã liền vung búa xông vào trận chiến.

Công Dã Càn liền phóng chưởng ra nhằm đánh gã. Công Dã Càn coi bộ ốm o chẳng khác gì thầy đồ vậy mà chưởng lực rất hậu. Ngày nọ ở trong một tửu lâu tại Giang Nam y đã thi uống rượu và đánh chưởng với Kiều Phong. Tuy y bị thua mà Kiều Phong cũng đem lòng kính trọng y về nội lực, y không phải hạng tầm thường.

Gã thợ mộc né người tránh khỏi chưởng lực của Công Dã Càn rồi vung búa chém tạt ngang.

Gã nho sinh vẫn không tìm ra pho luận ngữ, thấy đồng bọn xử cây phán quan bút chân tay đã luống cuống, địch không nổi cặp đôi đao của Huyền Thống đại sư, gã liền nhìn Huyền Thống hỏi mót:

- Đại hòa thượng! Đức Khổng Tử đã nói: "Người quân tử không làm điều bất nhân." Đại sư động thủ toan giết tứ đệ tại hạ. Thế là nhân hay bất nhân!

A Bích khẽ hỏi Đặng Bách Xuyên:

- Thằng cha này đôn gàn thật hay là giả vờ?

Đặng Bách Xuyên:

- Trên chốn giang hồ lòng người giả trá rất nhiều. Bất luận lỗi nào họ cũng làm được. Thật là muôn mặt, ta nên phải cẩn thận.

Bỗng nghe Thầy đôn gàn lại nói với Huyền Thống:

- Thừa đại hòa thượng! Đức Khổng Tử đã nói: "Bậc nhân giả tất là người có dũng, mà bậc dũng giả tất có lòng nhân." Đại sư vì dũng thì có thừa, nhưng về nhân thì chưa đủ. Như vậy chưa phải là bậc quân tử chân chính. Đức thánh lại dạy rằng: "Điều gì mình đi không muốn thì đừng làm cho ai." Chắc đại hòa thượng chẳng muốn ai đến giết mình thì tại sao lại đánh giết người?

Tuy anh đồ đem lời vợ vẫn khuyên cáo Huyền thống mà lạ thay võ công gã cũng không kém cõi. Huyền Thống đâm trước chém sau đánh tới tập, mà gã né tả tránh hữu rất tài tình thủy chung vẫn ở cách Huyền Thống ba thước.

Huyền Thống không khỏi e dè nhủ thầm: "Thằng cha này nói trắng nói cuội cốt cho mình phân tâm mà đánh vào. Gã này võ công còn giỏi hơn gã xử phán quan bút nhiều. Mình phải đề phòng mới được."

Nhà sư nghĩ vậy nên sáu phần để ý đề phòng gã "Đôn gàn" giả vờ mà chỉ dùng bốn phần công phu để đánh với gã thư sinh xử cây phán bút quan. Gã thư sinh kia bị tấn công nhẹ hơn nên tình hình cuộc chiến cũng biến chuyển.

Hai bên lại đánh thêm mười chiêu nữa, Huyền Thống nổi nóng quát lên:

- Nếu người không tránh ra thì lão tăng không nể đâu.!

Nói xong chuyển mạnh thanh giới đao nhằm chém trước ngực tên "Đôn gàn."

Gã "Đôn gàn" né mình tránh khỏi nói:

- Đức thánh đã dạy: "Những kẻ ngang ngược chết đừng hối hận." Tại hạ thấy đại sư võ công cao cường, phải cùng tứ đệ hợp lực hai người chọi một chưa chắc đã địch nổi đại sư, nên lấy lời lẽ khuyên can đại sư để hai bên bãi chiến là hơn.

Huyền thống cả giận vừa vung đao chém tạt ngang vừa mắng:

- Thôi người cầm họng đi, đừng nói đạo đức nhân nghĩa nữa! Các người sao lại dẫu thuốc độc trong quan tài để hại người? Nếu bên ta không cẩn thận một chút thì bây giờ đã về thế giới bên kia rồi. Người bảo "Điều gì mình đã không muốn thì đừng làm cho người" vậy người có muốn trúng độc để chịu chết không?

Gã đồ gàn lúi lùi lại hai bước nói:

- Lạ nhỉ! Quan tài là đồ dùng để đựng xác chết. Ai lại đem thuốc độc bỏ vào bao giờ? Nếu trong quan tài mà có thuốc độc thì cả thầy ma cũng bị thuốc độc hại chết sao? Thế thì không đúng!

A Bích nghe gã khá khôi hài, cũng cười nói xen vào:

- Thầy ma đặt trong quan tài dĩ nhiên là chết từ lúc trước rồi. Nhưng các vị lại lăm mưu thần chú: Trong quan tài không có thầy ma mà chỉ có thuốc độc thôi để đánh bẫy chúng ta là những người còn sống nhăn răng ra đây.

Gã "đồ gàn" lắc đầu nói:

- Không phải thế! Không phải thế! Chỉ có đàn bà, trẻ con là khó chịu mà thôi. Cô đã là phận nữ nhi lại còn nhỏ tuổi, không trách hay mồm năm miệng mười.

A Bích trở thiếu phụ đứng tuổi xinh đẹp hỏi:

- Vị này cũng là đàn bà, vậy tiên sinh bảo y là người hay, hay người dở?

Gã "đồ gàn" ngẩn người ra lắc đầu đáp:

- Cô đánh trống lảng rồi! Tôi không cần trả lời câu đó nữa.

Gã Đồ gàn cùng A Bích đối đáp với nhau khiến Huyền Thống không cần để ý mấy về gã múa tít song đao đánh gã thư sinh kia rất gấp.

Gã thư sinh xử cây phán quan bút lập tức lâm vào tình thế nguy cấp.

Gã Đồ gàn liền xoay sát lại phía sau Huyền Thống cất tiếng hỏi:

- Con người mà bất nhân thì lẽ nhạ ra sao? Đại hòa thượng là người bất nhân dù có dững mãnh cũng chẳng ra gì.

Huyền Thống tức giận:

- Ta là người nhà Phật thì bọn nho gia có nói quanh nói quẩn, bất nhân gì gì đi nữa cũng không làm cho ta phải bận tâm.

Gã Đồ gàn đưa tay lên gõ trán mấy cái nói:

- Phải rồi! Phải rồi! Có thể là người đọc sách thành ra ương dở, không trách bị người ta tặng cho hai chữ "Đồ gàn". Đại hòa thượng rõ ràng là đệ tử nhà Phật. Vậy thì tại hạ có đem nhân, nghĩa, đạo, đức của Khổng Mạnh nói với hòa thượng cũng như nước xao đầu vịt mà thôi!

Phong Bá Ác chiến đấu đã lâu với lão sử dụng chiếc bàn cờ bằng thép mà sao chưa thủ thắng được. Y đánh thêm một chút nữa thì bụng dưới ngằm ngằm đau dường như chất độc lại bắt đầu lên cơn.

Bao Bất Đồng tỷ thí với gã "kép hát." Y phát giác ra rằng võ công đối phương không lấy gì làm cao cường lắm, có điều chiêu thức biến hóa luôn. Lúc y đóng vai Tây thi, miệng thốt ra những lời ỏn thót, tiếng oanh thỏ thỏ, khiến người nghe phải nao nao lòng dạ. Chân gã di chuyển thướt tha, điệu bộ chẳng khác một giai nhân tuyệt mỹ trên đời. Thế rồi có lúc gã giả làm Lý Thái Bạch, một nhân vật cực phong về thơ, về rượu, với những điệu bộ say sưa túy lúy càn khôn, chân ngang đá chân xiêu.

Gã diễn những điệu bộ này tuyệt diệu ở chỗ là đem áp dụng vào đường lối võ công để chiến đấu. Tay gã cầm cây nhuyễn tiên có khi mềm mại như tay áo mỹ nhân, có khi vắn vẻ như chàng vắn sĩ múa bút, khiến cho Bao Bất Đồng vừa tức lại vừa buồn cười không biết làm thế nào.

Gã đồ gàn oán trách mình một lúc rồi đột nhiên cất tiếng ngân vang câu:

"Có phé bỏ thất tình,
Mới mong tròn quả phúc.
Tâm thần tận tu hoài,
Chưa thoát vòng trần tục."

Huyền Nạn cùng Huyền Thống thấy gã ngâm vang bốn câu thơ đều giật mình lắm bả:

- Thằng cha đồ gàn này kiến thức rất uyên thông. Gã thuộc cả mấy câu kệ của một vị cao tăng đời Đông Tấn là Cư Ma La.

Bồng gã đồ gàn lái ngâm tiếp:

Thế sự thành không tưởng,

Còn vui thú nôi gì?

Ngâm xong gã hỏi:

- Đại hòa thượng! Dưới cùng còn hai câu gì nữa? Tại hạ quên mất rồi.

Huyền Thống đọc tiếp:

Hỏi ai người đắc pháp,

Nhân giả phải tinh vi.

Gã đồ gàn cười ha hả nói:

- Đúng rồi! Đúng rồi! Đại sư lo đệ tử nhà Phật chẳng vừa nói đến "Bạc nhân giả" là gì đó? Vậy thì đạo lý khắp thiên hạ đều giống nhau hết. Tại hạ khuyên đại sư nên ra khỏi bến mê quay đầu trở lại, buông lưỡi đao đồ tể.

Huyền Thống trong lòng kinh hãi, đột nhiên thấu triệt lẽ huyền vi và tỉnh ngộ ra nói:

- Nhật pháp vô biên! Cho tròn thiện quả!

Nhà sư niệm hai câu rồi quả nhiên quăng cặp giới đao xuống đất, trên mặt thoáng qua một nụ cười nhấm nhát lại không nói gì nữa. Gã thư sinh kia cùng Huyền Thống đang ham chiến, bỗng thấy đối phương thay đổi trạng thái một cách đột ngột không khỏi giật mình, cây bút phán quan trong tay cũng dừng lại không đánh nữa.

Hai nhà sư pháp hiệu có chữ "Tuệ" tương Huyền Thống lên cơn đau vôi la gọi:

- Sư thúc! Chết hàn độc lại lên cơn rồi sao?

Đoạn giơ tay ra định vực Huyền Thống dậy thì Huyền Nạn vội quát lên:

- Đứng yên không được động dậy!

Rồi để tay lên mũi nghe hơi thở của Huyền Thống thì quả nhiên nhà sư này đã tắt thở rồi. Té ra người viên tịch một cách đột ngột. Huyền Nạn hai tay chấp đở trước ngực niệm mấy câu chú vãng sinh.

Mấy nhà sư về hàng chữ "Tuệ" thấy sư thúc viên tịch thì khóc rống lên, rồi rút giới đao cùng thuyền trượng để toan liều chết đánh với hai gã thư sinh.

Huyền Nạn nói:

- Không được động thủ! Sư thúc các người giác ngộ chân lí, về nơi cực lạc, đặng thành chính quả. Các người nên mừng cho sư thúc mới phải.

Mọi người đang chiến đấu kịch liệt đột nhiên thấy cuộc biến diễn li kỳ đều dừng tay nhả ra ngoài vòng chiến.

Anh đồ gàn cất tiếng gọi to:

- Lão ngũ! Tiết ngũ đệ! Mau ra đây mà coi! Có người bị ta nói khích một câu đang chết giắc. Lão ngũ mau ra cứu mạng! Mẹ kiếp! Sao mãi không thấy lão Tiết Thân Y ra đây cứu người? Thế này thì tức thật!

Đặng Bách Xuyên nói:

- Tiết Thân Y không có trong nhà, tiên sinh đây...

Anh đồ gàn trong lúc cấp bách quá lại gân cổ lên gọi thật to.

- Tiết Mộ Hoa! Tiết ngũ lão! Diêm Vương Địch! Tiết thân Y! Có mau ra cứu người không? Tam ca người nói khích để người ta chết rồi. Người ta không để yên đâu?

Bao Bất Đồng tức giận nói:

- Mi người giết người lại còn giả vờ giả vịt nữa hả?

Nói xong vung chưởng ra đánh, tay trái y luôn qua tay phải ra điệu "Áo long thâm châu" nắm lấy chòm râu đối phương.

Phong Bá Ác cùng Công Dã Càn đang chiến đấu cao hứng không chịu dừng tay, đều chạy đi tìm đối thủ để đối chiến.

Đặng Bách Xuyên quát lên:

- Nằm rạp xuống.

Rồi vươn tay trái ra chụp vào lưng gã "kép hát."

Đặng Bách Xuyên ở Tham Hợp Trang trong khu Yến Tử ở tại Cô Tô. Y là tay thuộc hạ đứng đầu của nhà Mộ Dung.

Đặng Bách Xuyên võ công tinh thực, nội lực thâm hậu, tuy không lừng lẫy tiếng tăm trong chốn giang hồ nhưng ai đã biết y đều đem lòng kính phục.

Y nắm được gã kếp hát rồi thuận tay ném gã xuống đất. Gã này thân pháp rất mau lẹ. Vai bên tả vừa chắm đất, người y liền xoay đi nửa vòng, đưa chân phải ra quyết ngang nhằm đá vào đùi Đặng Bách Xuyên người lại to béo, chuyển động không được linh hoạt. Y thấy khó lòng tránh khỏi cái đá. Bèn trầm khí xuống hạ bàn cho chân cứng đờ đờ đòn ấy.

Bỗng nghe đánh rắc một tiếng, rõ ràng trong hai chân chạm nhau có một chiếc bị gãy.

Gã kếp hát liên tiếp trần mình đi mấy vòng ra xa ngoài mấy trượng rồi quát mắng:

- Mi đúng là tên giang tặc Mao Diên Thọ ngâm hại kẻ trung lưu. Chao ôi! Chân ta làm sao rồi đây?

Nguyên lúc hai chân chạm vào nhau, thì chân gã kếp hát không chống lại được sức mạnh ở chân Đặng Bách Xuyên nên bị gãy xương.

Thiếu phụ đứng tuổi người xinh đẹp, mình mặc áo màu hường, từ nãy giờ vẫn nghiêm trang đứng một bên, chưa nói câu gì mà cũng không cử động. Bây giờ mục thấy gã kếp hát gãy chân, còn ngoài ra đồng bọn đánh nhau đều bị dồn vào thế hiểm nghèo, nên cất tiếng nói:

- Bọn người hành động thế này là nghĩa lý gì? Các người đã chiếm nhà ngũ ca ta, lại chẳng hỏi đầu đuôi câu chuyện đã ra tay đánh người bị thương liền mới thật là kì!

Mục tuy ra chiều chất vấn đối phương, song lời nói vẫn êm ả dịu dàng.

Gã kếp hát nằm lăn xuống đất, ngán mặt lên thấy hai đèn lồng treo trên cửa chính, bất giác giật mình la lên:

- Ô hay! Sao trên lồng đèn lại viết: "Tiết Mộ Hoa chi tang" Trời ơi! Tiết ngũ ca hồn xuống suối vàng rồi ư?

Gã xử khí giới như cái bàn cờ, hai gã thư sinh và cả tên thợ mộc xử búa cùng thiếu phụ đứng tuổi đều ngó về tay gã kếp hát trở, có thấy đèn lồng nhưng đĩa đèn bên trong đều tắt hết nên không rõ.

Những người này vừa đến đã đánh nhau ngay nên không ai để ý mãi đến lúc gã kếp hát nằm lăn xuống đất ngửa mặt lên mới chợt thấy đèn lồng.

Gã kếp hát rống lên rồi hát:

- Ôi ca ca ơi! Chúng ta đã đào viên kết nghĩa, bên cổ thành hò hẹn cùng nhau, qua năm ải, sáu tướng bay đầu, đà xiết nổi oai phong lâm liệt!

Đây là mấy câu văn khóc Quan Võ. Lúc bắt câu hát, gã tưởng hát chơi rồi sao gã bị xúc động mạnh, hát không đúng điệu được.

Năm người nhao nhao cả lên. Có người quát hỏi:

- Ai đã giết ngũ đệ?

Người thì hỏi:

- Ai giết ngũ ca?

Lại có người khóc:

- Ngũ ca ơi! Kẻ nào là hung thủ giết ngũ ca?

Một người mặt giận hầm hầm lớn tiếng quát:

- Bữa nay thế nào cũng phải liều mạng với các ngươi mới được!

Huyền Nạn cùng Đặng Bách Xuyên nhìn cảnh nhốn nháo này đều nghĩ thầm trong bụng: Trong bọn này trừ mẹ đàn bà thì gã nào cũng có vẻ điên khùng, tinh thần không tỉnh táo. Nghe giọng nói thì dường như họ là anh em kết nghĩa với Tiết Thần Y.

Đặng Bách Xuyên lên tiếng giải thích:

- Bọn ta có anh em bị thương đến đây cầu Tiết Thần Y cứu chữa nhờ đâu...

Y chưa dứt lời thì thiếu phụ đứng tuổi đã phất tay áo một cái.

Đột nhiên mọi người ngửi thấy một mùi thơm ngát xông và mũi rồi lập tức đầu vầng mắt hoa, chân đứng không vững.

Thiếu phụ hô lên:

- Này té này!

Đặng Bách Xuyên cả giận quát mắng:

- Mi là một đứa yêu phụ!

Y vừa nói vừa vận kinh lực phóng chưởng ra đánh.

Thứ hương "Bách ma hoa tiên" của thiếu phụ sức mạnh kinh người. Đối phương dù công lực thâm hậu đến đâu hễ trúng phải là lập tức ngã liền.

Mụ thấy Đặng Bách Xuyên người lão đảo, tưởng y té xuống ngay không ngờ y còn đủ sức đánh ra một chưởng. Mụ toan né tránh đi nhưng không kịp nữa. Một luồng kinh lực thế dương nghiêng non bốc biển xô đến khiến cho mụ nghẹt thở. Mụ không tự chủ được ngã xuống đất.

Lại nghe tiếng rắc rắc mụ đã mất mấy cái xương sườn. Người mụ chưa ngã lặn xuống đất thì mụ đã chết giắc.

Đặng Bách Xuyên cũng thấy mặt mày xây xẩm rồi ngã lặn ra. Mỗi bên đều bị một người ngã, còn ngoài ra lại động thủ đánh nhau.

Huyền Nạn nghĩ thầm:

- Trong vụ này còn nhiều chuyện rắc rối. Bây giờ chỉ có cách bắt hết đối phương thì hai bên mới khỏi có người mất mạng.

Nhà sư nghĩ vậy liền gọi đồ đệ phái Thiếu Lâm:

- Lấy cây thiên trượng cho ta!

Một nhà sư vào hàng chữ Tuệ vội lại bên cửa cầm cây thiên trượng đưa cho Huyền Nạn. Gã thư sinh xử phán quan bút tung người lên nhảy xổ đến phóng bút đâm vào ngực nhà sư Thiếu Lâm.

Huyền Nạn đánh chưởng bên trái đánh ra. Tay chưa đến nơi thì những lực đã tới sau lưng gã, gã thư sinh té ngay xuống đất.

Huyền Nạn buông một tràng cười lớn, cầm trượng trong tay, bước tạt ngang sang mé bên hai bước, đánh vào gã dùng bàn cờ làm khí giới.

Gã này thấy thế đánh mãnh liệt, thiên trượng chưa đến mà chưởng phong đã chụp đến người mình, liền vận kinh lực ra cánh tay rồi cả hai tay giơ bàn cờ lên đỡ.

Một tiếng choảng vang lên, bàn cờ tóe lửa ra bốn mặt.

Gã thấy cánh tay tê nhức, hổ khẩu bị toạc ra. Huyền Nạn đại sư nhắc mạnh cây thiên trượng lên đồng thời lôi theo cả cái bàn cờ.

Nguyên cái bàn cờ này có chất nam châm rất mạnh. Trước nay người sử dụng chuyên dùng nó để hút khí giới bên địch. Bữa nay gặp phải tay kinh địch mạnh hơn mình nhiều, nên cái bàn cờ của gã bị cây thiên trượng của Huyền Nạn đại sư hút chặt rồi đoạt mất.

Huyền Nạn dùng thiên trượng hút được bàn cờ lên rồi nhắm đầu gã kia chụp xuống.

Gã vội kêu:

- Đại sư đánh xuống thì tôi không đỡ nổi đâu.

Gã vội nói vừa chuồn nhanh về phía trước.

Huyền Nạn trở cây thiên trượng quét lên:

- Gã đồ gàn kia chịu nằm xuống đi thôi!

Nói xong cầm thiên trượng quét ngay, thấy mạnh vô cùng! Gã đồ gàn nói:

- Đức phu tử sở dĩ thành thánh là vì người hiểu thời cơ. Gió thổi tất cả phải lướt theo chiều. Nằm xuống thì nằm chứ sao?

Gã chưa dứt lời, người đã nằm phục xuống đất.

Sáu nhà sư chùa Thiếu Lâm vào hàng chữ "Tuệ" nhảy xổ lên nhanh tay bắt lại.

Viện trưởng viện Đạt Ma chùa Thiếu Lâm võ công dĩ nhiên phi thường! Nhà sư vừa động thủ đã hại luôn ba tên cao thủ đối phương thế thì được toàn thắng.

Bọn A Bích vì lo thương thế Đặng Bách Xuyên, còn các nhà sư chùa Thiếu lâm lại đem lòng xót thương Huyền Thống viên tịch nên tuy được toàn thắng mà chẳng ai vui mừng.

Gã xử búa đấu với hai người Bao Bất Đồng và Phong Bá Ác chống tả đỡ hữu cũng sắp bại trận đến nơi.

Gã xử bàn cờ nói:

- Hông rồi! Hông rồi! Lục đệ ơi! Chúng ta chịu thua đi thôi đừng đánh nữa!

Rồi gã quay sang hỏi Huyền Nạn:

- Đại hòa thượng! Tôi xin lỗi:

Ngũ đệ tôi đã phạm lỗi gì, với các vị mà các vị giết chết? Tại sao các vị còn lấy lửa hiệu để lừa chúng tôi đến đây?

Huyền nạn đáp:

- Đâu có việc ấy? ...

Chưa dứt lời, bỗng nghe tiếng đạo đàn tình tang từ đằng xa vọng lại. Hai tiếng đàn này vừa nổi lên, mọi người cảm thấy trái tim bị xúc động nhảy theo hai cái.

Phong Bá Ác cảm thấy nhức đầu khó chịu, tay phải nới ra rồi đánh "Kẻng" một tiếng thanh đơn đao của y rớt xuống đất. Nếu không được Bao Bất Đồng vội vàng ra tay hộ vệ thì đã bị đối phương chém trúng bả vai rồi.

Gã đồ gàn hô lớn:

- Đại ca đến mau lên! Một lũ gian tặc đến giết chết ngũ đệ, rồi lại bắt hết chúng tôi. Thất Muội cũng bị chúng đánh chết. Tình thế thật nguy hiểm vô cùng!

Tiếng đàn trong rừng cây nổi lên liên hồi, mọi người trong lòng phiền muộn khó chịu. Trái tim theo nhịp tiếng đàn nhảy lên bình bình.

Huyền Nạn lại càng kinh dị, lấm bắm:

- Không hiểu đây là thứ võ công gì của tà phái? Ta đã dùng thủ tâm pháp của bổn phái để trấn tĩnh tâm thần mà sao trái tim vẫn đập bình bình theo tiếng đàn vu này thật nguy ngập vô cùng.

Bỗng lại nghe tiếng đàn vang dội mỗi lúc một mau hơn. Trái tim mọi người cũng theo nhịp nhảy rất gấp.

Huyền Nạn, Công Dã Càn, Phong Bá Ác, Bao Bất Đồng cùng mọi người đều ngồi xuống đất, vận động nội lực thâm hậu để chống lại.

Chỉ có hai người là Huyền Nạn và Công Dã Càn là còn gắng gượng, kiềm chế được trái tim đôi chút, còn sáu nhà sư vào hàng chữ "Tuệ" đã la ầm lên, đau khổ vô cùng!

Sáu nhà sư đưa tay lên bịt tai để khỏi phải nghe tiếng đàn ác nghiệt. Nhưng lạ thay! Bất luận hai tay bịt mạnh đến thế nào, tiếng đàn cũng len lỏi vào được lá nhĩ và tâm trạng không tự chủ được, vẫn phải chịu sự cảm ứng của tiếng đàn. Một lúc sau tiếng đàn càng cấp bách, thật là tiếng mau sầm sập như trời đổ mưa.

Trái tim mọi người cũng nhảy theo lộn nhào. Chỉ trong chốc lát nữa là mọi người khó lòng thoát chết.

Huyền Nạn đại sư biết rằng không thể ngồi đây giữ thế thủ để bên địch muốn làm mưa làm gió gì thì làm mà phải sang thế công. Nhà sư liền cầm cây thiền trượng xung về phía có tiếng đàn này tựa hồ như ở dưới đất đưa lên, Huyền Nạn chuyển mình trong rừng cây xục xạo tìm mãi chẳng thấy ai. Nhà sư vừa quay lại thì tiếng đàn lại nổi lên boong boong.

Phong Bá Ác la làng, hai tay cào trước ngực loạn lên rách cả áo. Y vừa cào mạnh vừa kêu gào:

- Trời ơi! Dễ phải móc thủng ngực ra để giữ lấy trái tim không cho nó nhảy loạn lên!

Mới trong khoảnh khắc y đã cào rách cả da trước ngực, máu tươi chảy đầm đìa.

Công Dã Càn ôm lấy Phong Bá Ác nói:

- Tứ đệ chớ nóng nảy phải cố gắng sức lờ đi như không nghe thấy tiếng đàn.

Nhưng chính Công Dã Càn chỉ vì phân tâm một chút để chiếu cố Phong Bá Ác thành ra tâm thần mình cũng bị dao động thêm không trấn tĩnh được. Trái tim cũng đập loạn lên.

Gã đồ gàn, gã xử bàn cờ, gã xử búa, gã xử phán quan bút và gã kếp hát cũng đều nghe thấy tiếng đàn cả, nhưng tuyệt không ra chiều thống khổ. Hiển nhiên bọn chúng có biện pháp riêng để kháng cự, nên không bị tiếng đàn kiềm chế.

Bao Bất Đồng bảo A Bích:

- Lục Muội! Lục Muội còn chịu đựng được không? Ngồi lại gần bên tiều huynh này!

Bỗng thấy nhà sư hàng chữ "Tuệ" chùa Thiếu Lâm cũng hai tay ôm chặt lấy ngực, nằm lăn lộn dưới đất, miệng không ngớt la lối.

Bao Bất Đồng nghĩ rằng:

- A Bích nhỏ tuổi lại kém công lực, nhất định đau khổ hơn mình nên nghĩ tội nghiệp cho nàng, muốn đem sức giúp nàng một chút.

Y cất tiếng hỏi A Bích vẫn xếp hàng ngồi im miệng vẫn nở một nụ cười, tựa hồ như không việc gì?

- Trời! Hay là lục Muội đã bị tiếng đàn làm cho chết rồi! Trước nay lục Muội thích âm nhạc lắm đàn ngọt hát hay nghe cũng giỏi. Lục Muội càng tinh thông âm luật thì đối với tiếng đàn này chắc còn bị cảm xúc mạnh hơn! Bao Bất Đồng tuy không nhận được chính trái tim y đang đập mạnh kịch liệt mà y cũng cố gắng lạng người đến bên A Bích để toan sờ lên mũi nàng coi còn thở không. Y chợt thấy A Bích từ từ cử động thì giật nảy mình lên tự hỏi:

- Sao người chết lại còn cử động được?

Rồi y thấy A Bích đưa tay phải vào trong bọc lấy ra một vật, trời tối mờ nên không rõ nàng lấy vật gì?

Bao Bất Đồng đang kinh ngạc thốt nhiên phải phì cười, y vừa kinh hãi vừa mừng thâm lắm bầm:

- Mình rõ thật lẫn thân! Lục Muội đã chết đâu mà nàng không cử động!

Tiếp theo lại nghe hai tiếng tình tang từ trước mặt A Bích phát ra.

Hai tiếng đàn này nghe rất ôn hòa, rõ ràng do một thứ nhạc khí bé nhỏ nảy ra. Hai tiếng đàn này vang lên rồi, tiếng đàn ở trong rừng vọng ra đang sôi nổi bỗng từ từ chậm lại... Nhạc khí trong lòng A Bích lại gảy lên hai hồi nữa thì tiếng đàn ở phía đối diện lại càng chậm thêm.

Từ Huyền Nạn trở xuống chẳng ai là không vui mừng và đều lắm bầm:

- Không ai ngờ một vị cô nương bé nhỏ là A Bích lại có bản lĩnh đem âm nhạc, để đối phó với ca nhạc đem thanh âm nhẹ nhàng chống với tiếng đàn gay gắt mà kiềm chế bớt được đối phương.

Đột nhiên tiếng đàn trong rừng biến chế lại lên cao, chợt xuống thấp mấy hồi. A Bích cũng đáp lại đối phương bằng những khúc lên bổng xuống trầm một cách đột ngột. Sáu nhà sư hàng chữ Tuệ cùng Phong Bá Ác đang ở trong vòng lẩn quẩn đã được giải thoát, lục đục đứng lên.

Phong Bá Ác thở phào một cái la lên:

- Bọn ác tặc này làm chúng ta phải đau đớn vô cùng. Bây giờ giết chúng hết đi thôi.

Nói xong y cầm đao vào trong rừng.

Công Dã Càn bỗng Đặng Bách Xuyên lên thấy hơi thở y có hòa hoãn, tuy Bách Xuyên bị trúng hơi độc của thiếu phụ xinh đẹp, nhưng tính mạng y chưa có gì đáng lo trong chốc lát. Công Dã Càn sợ bọn địch nhân quá mạnh, mà Phong Bá Ác lại trúng hàn độc bị trọng thương, liền đặt Đặng Bách Xuyên xuống rồi cùng Bao Bất Đồng chạy theo Phong Bá Ác.

Sáu nhà sư hàng chữ Tuệ vừa bị tiếng đàn hành hạ khổ sở nỗi lòng cảm phần vô cùng kẻ xách đao, người cầm trượng chạy vào rừng.

Nhưng lạ thay trong rừng chẳng có một ai!

Tiếng đàn lúc nghe thấy mé tả chợt lại sang mé hữu, có lúc như ở đằng trước, có lúc lại tựa hồ ở phía sau không biết đâu mà mò. Ai nấy đều cảm tưởng là đối phương có bảy tám người nấp ở trên cây, thay phiên nhau mỗi người gảy một lúc. Có điều lúc này đàn lại du dương êm ả nghe rất lọt tai, không làm cho người nghe phải khó chịu, bực dọc, tim đập loạn lên. Trái lại nó khiến cho mọi người thư thái, dễ chịu.

Phong Bá Ác bật ngón tay vừa nhảy loạn lên, vừa lớn tiếng mắng chửi một hồi rồi đành lại trở ra. Tiếng đàn của A Bích phối hợp với tiếng đàn của đối phương thành một khúc nhạc hài hòa.

Huyền Nạn cùng Công Dã Càn đều hiểu rằng: Bọn võ lâm Trung Nguyên có người nột công thâm hậu biết dùng thanh âm để áp bức tâm hồn kẻ khác hoặc để giết người.

Nếu hai bên đối lập đều dùng kĩ thuật này và cùng tấu nhạc cũng chỉ là cách tranh đấu nội lực. Khi cuộc tranh đấu đến chỗ kịch liệt thì sự nguy hiểm thì chẳng kém gì khí giới quyền cước. Bên nào sơ sót hoặc công lực kém sức tất bị bên mạnh đàn áp, tâm trí mê man đối phương muốn làm gì thì làm có khi phải thế ngay lập tức. Song mọi người nhìn nét mặt A Bích và nghe tiếng đàn hai bên thì rõ ra không phải cuộc tranh đấu kịch liệt. Có điều trên chốn giang hồ chẳng thiếu chi trò quỷ quái bí mật, nên mọi người vẫn chẳng được yên tâm. Bao Bất Đồng cùng Phong Bá Ác đứng trước mặt A Bích đề phòng địch nhân đến tập kích.

Huyền Nạn đứng phía sau lưng nàng ngấm vận nội công vào trong tay chỉ chờ hễ thấy có điều gì khác lạ là lập tức dùng nội lực hùng mạnh của mình truyền vào lưng cho nàng để chống với cường địch. Sau một khoảng thời gian khá lâu, tiếng đàn trong rừng dần dần mỗi lúc một nhanh. Ban đầu A Bích còn gắng gượng theo kịp, nhưng chỉ trong khoảnh khắc là không đuổi được đối phương.

Gã đồ gàn cười ha hả nói:

- Tiểu cô nương! Cô nương đấu càn với đại ca ta là một bậc cầm tiên là không khác gì múa rìu qua mắt thợ sớm chuốc lấy cái khổ vào mình. Cô mau mau quảng đàn hàng đi thôi. Đại ca ta thấy người nhỏ tuổi có khi cũng buông tha cho mạng nhỏ bé của cô.

Bọn Công Dã Càn nhận ra tiếng đàn A Bích đã không mau lẹ bằng đối phương lại còn kém cả về thanh âm rần rỏi, rõ rệt nữa. Đối phương gảy đàn càng mau, tiết tấu càng phân minh. Cuộc đấu đàn thắng bại đã rõ rệt, không còn cách nào vãn hồi được nữa, mọi người ngơ ngác nhìn nhau cả kinh hết sức.

Huyền Nạn thấy rõ cái thất bại của A Bích là do kỹ thuật kém người chứ chẳng phải vì nội lực không đủ. Giả tỷ mình có đem chân lực giúp nàng thì cũng chẳng ăn thua gì, có khi làm hại thêm nữa là khác, gia tăng nội lực tất làm cho nàng giật mình cảm xúc mà tiếng đàn càng tán loạn thêm cũng chưa biết chừng.

Sau một lúc nữa, bất luận cách nào A Bích cũng không thể theo kịp đối phương.

Đột nhiên năm ngón tay nàng vượt dây đánh xòe một tiếng rồi hạ đàn xuống, cười nói:

- Sư phụ! Tiểu tử không theo kịp nữa rồi!

Tiếng đàn trong rừng cũng lập tức im bật, tiếp theo là tràng cười ha hả của một ông già nổi lên làm vang động cả khu rừng rậm.

Rồi ông già lên tiếng:

- Tiểu ni tử! Con đã học đến mức này cũng không phải là chuyện dễ!

HỒI 58

LO VẠ LỚN QUÂN HÙNG TÁNG ĐẢM

Mọi người vừa kinh ngạc vừa mừng thầm. Nghe hai bên đối đáp thì dường như người gảy đàn trong rừng là sư phụ A Bích.

Chẳng những Huyền Nạn, bọn Công Dã Càn kinh ngạc mà cả bọn đồ gàn bên đối phương lại càng kinh ngạc hơn.

Bỗng thấy một lão già tay áo thùng thình phát phới ở trong rừng bước ra. Ông trán cao hầu lộ, tướng mạo kỳ dị nét mặt tươi cười hì hì, ra vẻ hòa nhã.

Con người cốt cách thanh kỳ vừa xuất hiện.

A Bích vui mừng hơn hở reo lên:

- A ha! Sư phụ! Sư phụ mạnh đấy ạ?

Gã "đồ gàn" cùng cả bọn đồng thanh hô:

- Đại ca!

A Bích chạy lẹ đi trước bọn này lão già mới đến giang hai tay ra nắm lấy bàn tay A Bích tươi cười nói:

- A Bích hả! A Bích! Người càng lớn càng xinh đẹp!

A Bích đôi má ửng hồng chưa kịp trả lời thì lão đã quay về phía Huyền Nạn đại sư chấp tay thi lễ hỏi:

- Đại hòa thượng đây là một vị cao tăng chùa Thiếu Lâm? Tiểu lão thật là vô lễ!

Huyền Nạn chấp tay để trước ngực đáp:

- Bần tăng là Huyền Nạn!

Lão mới đến reo lên:

- Trời ơi! Thế ra đây là Huyền Nạn sư huynh! Huyền Khổ đại sư là sư huynh hay sư sư đệ với Đại hòa thượng? Tiểu lão cùng người đã được có duyên hội ngộ mấy lần, thật là ý hiệp tâm đầu. Lâu nay người vẫn mạnh giỏi chứ?

Huyền Nạn buồn rầu nói:

- Huyền Khổ sư huynh bần tăng chẳng may gặp phải tên nghịch đồ ám toán nên đã viên tịch rồi.

Lão kia nghe tin thộn mặt ra một lúc. Đột nhiên lão nhảy vọt lên cao hơn một trượng. Lúc người lão chưa hạ xuống đất còn đang lơ lửng trên không ã cả tiếng khóc rống lên một cách rất bi ai.

Huyền Nạn cùng bọn Công Dã Càn đều giật mình, không ai ngờ đến con người già nua tuổi tác ấy lại khóc lóc thảm thiết như tuồng trẻ nít.

Hai chân vừa chắm đất, lão ngồi phệt xuống. Tay nắm lấy từng chòm râu mà giựt thật mạnh. Hai chân lão nện xuống đất thành thịch như người rung trống.

Lão vừa khóc vừa kể lể:

- Huyền Khổ lão huynh ơi! Bao lão huynh chẳng dặn dò tiểu đệ một câu nào đã bỏ đi ngay? Lão huynh ơi! Lão huynh làm thế sao cho hợp lý? Khúc "Phạn âm phổ tấu" kia của tiểu đệ đã biết bao nhiêu người nghe rồi mà chẳng ai hiểu gì ráo. Chỉ mình lão huynh biết trong khúc đó bao hàm lý tưởng nhà Phật và có thể khiến cho công lực lão huynh tinh tiến thêm lên. Lão huynh nghe đi nghe lại hết lần này sang lần khác mà không biết chán. Cái ông Huyền Nạn sư đệ của lão huynh đây vị tất đã có tính tình giác ngộ được như huynh. Tiểu đệ e rằng tấu khúc này cho ông ta nghe, không khác gì đàn gãy tai trâu!. Trời ơi! Trâu thì biết nghe đàn làm sao được mà gãy? Hỡi ơi! Số mệnh tiểu đệ sao mà đau khổ đến nỗi nước này?

Ban đầu Huyền Nạn nghe lão khóc lóc cũng tưởng lão là người chí tình với Huyền Khổ, vì xót thương cái chết của một vị sư huynh không cầm lòng được, mà bật tiếng kêu gào khóc lóc.

Nhưng nhà sư nghe lâu mới rõ là không phải thế. Lão khóc đây là khóc trên đời không tìm ra bạn tri âm.

Sau cùng nhà sư nghe lão lại bảo đánh đàn cho mình nghe chẳng khác gì đàn gãy tai trâu.

Huyền Nạn vốn là một bậc cao tăng đặc đạo, tuy nghe trong tiếng khóc lão già có ý châm chọc mình, nhưng vẫn không tức giận, mà chỉ tủm tủm cười nghĩ thầm:

- Bọn này ai cũng có tính dở điên dở khùng, chẳng nên lý luận với họ làm gì. Tuy nội lực lão thâm hậu hơn người, song tính khí gần dở chẳng khác gì mấy người đàn em mà có lẽ lão còn dở hơn cả cũ, không trách người ta thường nói rằng: "Ngu tầm ngu mã tầm mã" là phải lắm.

Bỗng thấy lão kia lại vừa khóc vừa nói:

- Huyền Khổ sư huynh ơi! Để đền ơn tri ngộ, tiểu đệ đã khổ tâm sáng chế ra khúc nhạc mới là "Nhất vi ngâm" tặng lão huynh. Khúc nhạc này tuyên dương công đức Đạt Ma lão tổ là đức thủy tổ chùa Thiếu Lâm đã thả bè lau qua sông. Sao sư huynh chẳng sống mà nghe! Đột nhiên lão quay lại nhìn Huyền Nạn hỏi:

- Mộ phần Huyền Khổ sư huynh an táng ở đâu? Đại sư mau dẫn tiểu đệ đến đó. Lẹ lên! Lẹ lên! Càng lẹ càng tốt! Tiểu đệ sẽ gầy khúc đàn này cho y nghe. Biết đâu y nghe rồi chẳng kích động tâm thần mà sống lại!

Huyền Nạn đáp:

- Thí chủ sao lại hồ đồ đến thế? Sau khi sư huynh bán tăng viên tịch đã đem di thể người hỏa táng đốt thành nắm tro tàn, làm gì có mộ phần?

Lão kia nghe nói vậy đứng thộn mặt ra một lúc rồi đột nhiên nhảy nhót reo mừng, la lên:

- Hay lắm! Như thế càng hay! Đại sư đưa tại hạ đi lấy một nắm tro này. Tại hạ sẽ dùng keo hỏa để dán vào dây cây đàn Dao cầm. Rồi từ đây trở đi mỗi khi tại hạ tấu khúc nhạc là y lại được nghe. Đại sư tính thế có tuyệt diệu không? Ha ha! Cái sáng kiến của tại hạ thật là tuyệt vời!

Lão càng nói càng cao hứng rồi vỗ tay cười rộ như người điên.

Đột nhiên Lão trông thấy thiếu nữ xinh đẹp nằm lăn một bên thì thất kinh hỏi:

- Ô! Lục Muội làm sao thế. Ai đã đánh Lục Muội bị thương?

A Bích nói:

- Sư phụ! Vụ này bên trong có chỗ hiểu lầm. Có sư phụ đến đây thật là khéo quá!

Lão kia hỏi:

- Hiểu lầm cái gì? Ai hiểu lầm? Dù sao kẻ đánh Lục Muội bị thương vẫn là kẻ chẳng ra gì. Chao ôi! Bát đệ cũng bị thương ư? Kẻ đánh Bát đệ bị thương tất không phải là người tốt. Nào ai là thủ phạm hãy báo danh đi! Công nghị phân xử thì không kêu ca vào đâu được nữa! A Bích! Người ra ngoài kia lấy cây đàn về đây cho ta.

A Bích "dạ" một tiếng rồi nàng không nghe sư phụ nói ba hoa nữa, nàng băng mình chạy ra gốc cây.

Mọi người nhìn xa xa thấy bóng xanh nhảy lên cây tay cầm vật gì rồi nhảy xuống đất. Nàng lại qua góc khác nhảy vọt lên: Huyền Nạn cùng Công Dã Càn bây giờ mới biết rõ thì ra lão già kia đã để mấy cây đàn trên ngọn cây, và dùng nội lực rất thâm hậu để đánh đàn. Vì thế mà tiếng đàn khi ở mé tả lúc qua mé hữu không biết đâu mà mò. Lúc trước bao nhiêu người chạy xục tìm trong rừng mấy lần mà thủy chung vẫn không tìm thấy người đánh đàn ở chỗ nào, là vì lẽ này.

Mọi người lại nhìn thấy A Bích hết chạy ở mé Đông lại nhảy sang mé Tây mà cách xa nhau đến hơn mười trượng, thì nghĩ bụng chẳng lẽ lão già kia nội công thâm hậu chuyển từ cây nọ sang cây kia cách nhau có đến hơn mười trượng. Tiếng đàn của lão cực kỳ thần diệu không ai đến mức độ đó được.

Mọi người còn đang ngẫm nghĩ thì thấy A Bích ôm bảy tám cây Dao Cầm từ trong rừng chạy về. Nàng chạy được nửa đường, thốt nhiên người nàng lạng đi một cái rồi té lăn xuống đất. Cái ngã của A Bích khiến cho lão gảy đàn cùng cả bọn Công Dã Càn đều thất kinh.

Công Dã Càn hốt hoảng chạy ra bỗng cảm thấy mé tả có một cơn gió nhẹ nhàng vừa lướt qua mà lão già đã bỗng A Bích trên tay rồi.

Công Dã Càn lẩm bẩm:

- Lão tiên sinh này khinh công ghê thật!

Gã nhô lên thụt xuống ba cái, nhảy đến trước mặt hai người.

Công Dã Càn vừa ngó vào mặt A Bích thì lòng đã hết lo ngay, vì mặt nàng tươi như ánh nắng ban mai, tinh thần rất mạnh mẽ bên môi hé một nụ cười.

Công Dã Càn liền cười hỏi:

- Lục Muội! Lục Muội muốn làm nũng với sư phụ chẳng? Lục Muội làm cho ta sợ muốn chết.

A Bích không đáp. Đột nhiên mấy hạt nước mắt rớt xuống khuôn mặt tươi như hoa đào của nàng. Công Dã Càn giật mình liếc mắt ra nhìn thấy mặt lão già xám ngắt, nước mắt đang tong tong nhỏ xuống.

Công Dã Càn rất lấy làm kỳ tự hỏi:

- Lão già này điên rồi sao?

Lão kia nhìn Công Dã Càn đưa mắt ra hiệu khẽ hỏi:

- Đừng có lên tiếng.

Lão ôm A Bích hấp tấp chạy về trước mặt mọi người.

Phong Bá Ác hỏi:

- Lục Muội! Lục Muội làm sao vậy?

Gã chưa dứt lời thì lão nói ngay:

- Vạ lớn đến nơi rồi! Vạ lớn đến nơi rồi!

Lão hốt hoảng nhìn tả ngó hữu vẻ mặt cực kỳ sợ hãi, hoang mang giục luôn miệng:

- Phải trốn mau kẻo không kịp mất rồi! Xin toàn thể quý vị vào nhà đi! Lẹ lên! Lẹ lên!

Bao Bất Đồng vốn tính ưa phản đối người. Gã thấy lão già hoảng sợ giọng nói run, gã liền lớn tiếng hỏi:

- Cái gì mà vạ lớn đến nơi? Trời sập hay sao?

Lão già vẫn hồi hả giục:

- Lẹ lên! Lẹ lên! Vào nhà đi!

Bao Bất Đồng nói:

- Xin lão tiên sinh tùy tiện. Bao Bất Đồng này không vào đâu. Lục muội!...

Lão già tay trái ẵm A Bích, tay phải đột nhiên vươn ra phía trước nắm trúng huyệt đạo trước ngực Bao Bất Đồng. Lão ra tay mau lẹ vô cùng.

Bao Bất Đồng không kịp đề phòng nên bị lão kiềm chế được ngay.

Lão nhắc bồng người Bao Bất Đồng lên. Hai chân gã lên khỏi mặt đất gã không tự chủ được, lão kia liền cứ nắm lấy như vậy chạy qua cổng lớn vào nhà.

Huyền Nạn cùng Công Dã Càn đều rất lấy làm kinh ngạc toan lên tiếng hỏi, thì gã đứng tuổi làm bàn cờ ia giới khẽ nói:

- Đại sư phụ cùng mọi người vào nhà lệ lên, có lão đại ma đầu cực kỳ lợi hại chớp mắt sẽ đến đây.

Huyền Nạn là một nhà sư nổi tiếng về thần công, khắp võ lâm ít có đối thủ được thì còn sợ gì đại ma với tiểu ma đầu.

Nhà sư liền hỏi lại:

- Đại ma đầu nào vậy? Kiều Phong phải không?

Gã này lắc đầu đáp:

- Không phải! Không phải! Lão này còn lợi hại gấp mấy Kiều Phong chính là Tinh Tú Lão Quái đó!

Huyền Nạn ngừng một lát rồi hỏi:

- Tưởng ai chứ Tinh Tú Lão Quái thì hay quá rồi. Lão tăng đang muốn tìm y đây!

Gã nói:

- Thần công của đại sư tuy cao cường, dĩ nhiên chẳng có sợ y nhưng mấy người ở đây nếu bị y ám toán là chết hết có chẳng chỉ một mình đại sư là sống được thôi. Như vậy mới thật từ bi!

Gã nói mấy câu móc họng này quả nhiên rất công hiệu.

Huyền Nạn vừa nghe vừa rùng mình nghĩ bụng. Gã này nói có lý lắm, liền gật đầu:

- Được rồi! Vậy thì chúng ta vào nhà hết.

Lúc này sư phụ A Bích đã đem nàng cùng Bao Bất Đồng đặt xuống rồi chạy ra.

Lão giục luôn miệng:

- Lệ lên! Lệ lên! Còn đợi gì nữa?

Lão đưa mắt nhìn thấy trong đám người này có Phong Bá Ác ra chiều bướng bỉnh, liền xoay tay trái qua mé hữu quét ngang cổ gã.

Phong Bá Ác tuy là tay háo chiến, nhưng lão không ngờ đến lão sư phụ của Lục Muội nói đánh là đánh luôn. Lúc này khí hàn độc trong người gã lại bắt đầu lên cơn, nên lại càng khó chống. Gã vừa trông thấy tay lão đánh lại vội vàng cúi đầu xuống né tránh. khôn gngơi tay tráo lão không phóng chưởng ra , đột nhiên vòng về bên hữu rồi chụp xuống nắm được sau gáy Phong Bá Ác, miệng lão vẫn giục:

- Lẹ lên! Lẹ lên vào nhà đi! Lão xách Phong Bá Ác chẳng khác xách con gà chạy ngay vào nhà.

Công Dã Càn trong lòng rất khó chịu vì hai người anh em mình bị lão già chỉ ra một chiêu đã tóm cổ xách đi. Tuy lão là sư phụ A Bích chứ không phải người dung, nhưng tiếng tăm Mộ Dung Cô Tô bấy lâu lừng lẫy giang hồ. Thanh danh Mộ Dung công tử là thế mà bọn thuộc hạ lại kém cõi như vậy, nhất là ở trước mặt chư tăng chùa Thiếu Lâm thì thật là mất thể diện rất nhiều.

Huyền Nạn nhìn vẻ mặt Công Dã Càn liền đoán biết ngay tâm sự gã. Chính nhà sư thấy lão kia liên tiếp chế phục Bao Bất Đồng bằng một thủ pháp mau lẹ vô cùng thì biết rằng bản lãnh lão này chẳng kém gì mình. Thế mà lão phải sợ Tinh Tú lão quái như vậy, chắc là lão quái kia phải là tay ghê gớm vô cùng, mình không thể coi thường được.

Nhà sư liền bảo Công Dã Càn:

- Công Dã Càn thí chủ! Chúng ta hãy vào nhà rồi sẽ bàn định kế hoạch lâu dài.

Sáu nhà sư hàng chữ Tuệ khiêng thi thể Huyền Thống lên, Công Dã Càn thì ẵm Đặng Bách Xuyên chạy lẹ vào nhà.

Sư phụ A Bích lại chạy ra lần nữa để túc giục ngưng thấy mọi người đã chạy vào nhà cả rồi vội đóng sập cửa lại, và toan đóng cổng cài then, thì gã sử bàn cờ nói:

- Đại ca! Ta cứ để ngỏ cổng hay hơn. Đó là kế: "Thực giả tư chi, hư giả thực chi." Chắc địch không biết thực hư ra sao không dám hiên ngang sấn vào. Lão kia đáp thế cũng phải. Ta nghe lời người. Tuy lão nói vậy nhưng giọng nói không có vẻ gì tự tin ở mình.

Huyền Nạn cùng Công Dã Càn đưa mắt nhìn nhau và đều tự hỏi:

- Lão này võ công cao cường đến thế sao lúc lâm sự lại hoang mang cuống quýt lên như vậy? Lão không còn chút chi bình tĩnh để xét đoán. Cái cửa mỏng manh này đối với quân đao tặc tâm thường còn chưa giữ nổi, huống chi đối với Tinh Tú Lão Quái, một lão ma đầu khét tiếng, thì dù cửa có đóng hay không phỏng ăn thua gì? Xem thế đủ biết lão này đã bị Tinh Tú Lão Quái làm nhiều phen thất điên bát đảo, chẳng khác gì con chim phải tên sợ làn cây cung, nên lão mới được tin Tinh Tú Lão Quái đến gần đã kinh hồn táng đờm.

Hai người còn đánh ngẫm nghĩ bỗng nghe lão gảy đàn giục luôn miệng:

- Lục đệ! Lục đệ tính sao đây?

Huyền Nạn tuy là một vị cao tăng đặc đạo đã tu tâm dưỡng tính cực kỳ trầm tĩnh, nhưng thấy lão này hoảng sợ cuống cuồng thì không khỏi nổi nóng lên tiếng hỏi:

- Lão trượng ơi! Người ta thường nói: nước chảy ừa vào thì lấy đất đắp ngăn lại mà quân giặc đến thì tướng ra kháng cự. Dù Tinh Tú Lão Quái độc ác lợi hại đến đâu, tất cả mọi người chúng ta hợp sức lại cự địch vị tất thua hẳn cả. Sao lão trượng phải... hoang mang và... quá lo xa đến thế?

Nên biết rằng trên chốn giang hồ, người ngoài dùng đến chữ sợ hãi nhất gan là một điều tối kỵ. vì vậy mà nhà sư phải đổi lại là quá lo xa.

Lúc này trên nhà khách sảnh đã thấp đèn sáng. Huyền Nạn đưa mắt nhìn mọi người thì chẳng những lão gảy đàn là tỏ vẻ sợ sệt mà cả đến gã bàn cờ, gã đồ gàn, gã phan quan bút ai nấy đều run lên bần bật.

Huyền Nạn đã được mục kích bọn người này động thủ và biết bản lĩnh không phải tầm thường, Hơn nữa bọn này ai cũng giỏi điên giỏi khùng, bất luận việc gì cũng cho là thường, họ nhìn tấn tuồng đó như những trò chơi tiêu khiển. Thế mà đột nhiên biến thành những con người hoang mang, lo lắng khác nào những kẻ hèn nhất vô dụng tầm thường không biết đâu mà nói.

Bỗng thấy gã thợ mộc xử búa gặt đầu, lấy trong bọc ra một cái thước gấp cầm tay đo góc nhà đại sảnh, mọi người cũng theo sau để coi gã làm gì, thì thấy gã để ý nhìn bốn góc. Đột nhiên gã

tung người nhảy lên đo hoành nhà xong rồi lại lắc đầu nhảy xuống.

Gã chạy vào nhà trong đến trước cổ quan tài hờ của Tiết Thần Y. Gã đưa mắt nhìn mấy lần rồi nói:

- Đáng tiếc! Thực là đáng tiếc!

Lão gậy đàn hỏi:

- Không... không dùng được việc gì ư?

Gã sử búa đáp:

- Không được rồi, nhất định sư thúc sẽ nhận ra.

lão gậy đàn tức mình nói:

- Người... Người còn gọi y là sư thúc ư?

Lão sử búa lắc đầu rồi không nói nữa. Đoạn đi sâu mãi phía sau nhà.

Công Dã Càn lẩm bẩm:

- Thằng cha này ngoài cái nghề lắc đầu ra tựa hồ như hán không con làm được trò trống gì nữa?

Gã sử búa lại đo góc tường phía sau rồi vừa đi vừa đếm bước chân, trông chẳng khác gì người thợ đang tính toán để xây nhà cửa phòng ốc.

Gã vào vườn sau tay cầm cây đèn nến, ngưng thần suy nghĩ hồi lâu rồi đi vào dãy hành lang có đặt năm cái cối đá. Gã trầm ngâm một lúc đặt cây đèn cây xuống đất, đến bên cái cối thứ hai ở mé tả. Gã lấy một ít trấu và mấy nắm đất bỏ vào trong cối đá. gã cầm một cái chày đá lớn ở bên cạnh để giã vào lòng cối boong boong. Cái chày đá này rất nặng, mỗi lần giáng xuống sức mạnh vô cùng.

Công Dã Càn khẽ thở dài một tiếng lẩm bẩm:

- Chuyến này mình thật xúi quẩy gặp phải bọn điên rồ. Lúc này chúng còn đi giã gạo được mới kỳ. Nếu quả trong cối có gạo thì chẳng nói làm chi nhưng mình thấy rõ ràng họ bỏ trấu cùng đất vào cối giả chơi! Hỡi ơi may mà Đặng Bách Xuyên sau khi trúng độc mạch vẫn điều hòa chỉ tựa như người say rượu ngủ li bì, không có gì là nguy hiểm.

Boong! Boong! Boong tiếng giã gạo vang lên đều đặn và không ngắt.

Giã chừng mấy chục chày thì đột nhiên về góc Đông nam trong vườn hoa cách độ bảy tám trượng bỗng phát ra tiếng lách cách.

Tiếng này rất nhỏ nhẹ song Huuyền Nạn và Công Dã Càn tai thính vô cùng hơi có tiếng gì lạ là nghe thấy ngay.

Mọi người đảo mắt nhìn ra thì thanh âm này từ bốn góc quế vọng lại.

Boong! Boong! Gã xử búa vẫn liên tiếp giã gạo. Một điều kỳ dị xảy ra:

Góc quế thứ nhì ở mé đông tựa hồ như chuyển động nhích ra dần. Một lúc nữa mọi người đều nhìn rõ, thì ra gã xử búa cứ mỗi chày nện xuống cối thì một lần cây quế lại chuyển động nhích đi một tấc hay nửa tấc.

Lão gậy đàn khê cất tiếng hoan hô rồi trông về phía cây quế đó chạy ra. Lão khê nói:

- Đúng rồi! Đúng rồi!

Mọi người cũng theo đi, thì thấy chỗ góc quế dời đi, lộ ra một phiến đá lớn. Trên phiến đá này có một cái vòng sắt để cầm.

Công Dã Càn xiết bao kinh ngạc, bội phục gã xử búa và tự lấy làm xấu hổ, Y tự nhủ:

- Cơ quan ở dưới đất này an bài một cách tuyệt diệu, thật là mình không ngờ họ tinh vi đến thế gã xử búa mới trong khoảnh khắc mà đã phát giác ra được chỗ then chốt cơ quan. Thế thì gã thông minh tài trí chẳng kém gì cái người đã bố trí ra cơ quan này.

Gã xử búa lại giã mười mấy chày nữa thì cả phiến đá hoàn toàn lộ ra.

Lão gậy đàn nắm lấy vòng sắt kéo mạnh lên, nhưng không nhúc nhích được tí nào. Lão toan vận động hết nội lực để kéo lần thứ hai thì gã xử búa la lên:

- Đại ca! Hãy dừng tay!

Gã tung người, mình nhảy đến bên một chiếc cối đá khác, vạch quần ra tiểu vào trong cối này. Đồng thời gã hô lớn:

- Xin các vị mau lại đi tiểu vào đây!

Lão gậy đàn kinh ngạc, vội bỏ ngay vòng sắt ra chạy đến.

Chộp mắt gã xử bàn cờ, gã đồ hàn, gã xử phán quan bút và lão gậy đàn cùng lão xử búa nhất tề đi tiểu vào trong cối đá.

Giả tử ở vào hoàn cảnh khác mà bọn Công Dã Càn thấy năm người này đi tiểu vào cối như lũ điên rồ thì không thể nhịn được phải cười đến nẻ ruột.

Nhưng chỉ trong khoảnh khắc, mọi người đều ngửi thấy có mùi thuốc súng xông lên.

Gã xử búa mừng rỡ nói:

- Hay lắm không còn gì nguy hiểm nữa rồi!

Riêng mình lão gậy đàn là bọng đá lớn hơn cả. Lão đi tiểu mãi không hết nước, miệng lão nói lảm nhảm:

- Chết chưa! Chết chưa! Thế là phá xong một cơ quan. Lục đệ! Nếu không có lục đệ điều tra ra cơ quan một cách nhanh chóng thì hết thảy chúng ta đều bị nổ nát như cám.

Bọn Công Dã Càn cũng bất giác sợ run. Sau ngửi thấy mùi thuốc súng khét lẹt ai cũng hiểu rằng trong giây phút vừa rồi, mọi người đã trải qua cơn đại nạn.

Hiển nhiên dưới vòng sắt họ đã để thuốc nổ và tra ngòi sẵn. Chỉ cần châm cái ngòi cháy lên, thuốc súng sẽ nổ tung. Thật là một thủ đoạn cực kỳ lợi hại do đối phương bố trí để hại người. May mà gã xử búa mau trí khôn kê mọi người đi tiểu làm ướt ngòi súng nên mới thoát khỏi tai nạn.

Lại thấy gã xử búa đi tới cái cối đá đầu tiên ở bên hữu... Gã vận nội lực vẫn cái cối đá chuyển về mé hữu ba vòng. Gã ngẩng mặt trông trời, miệng lảm bảm khẩu quyết, lặng lẽ tính toán một lúc. Đoạn gã lùi dần cái cối đá này về mé tả chuyển đi sáu nửa vòng, thì bỗng nghe thấy những tiếng lách cách.

Tảng đá lớn trụt xuống để hở ra một cửa động.

Lần này lão gậy đàn không dám hấp tấp chui vào ngay. Lão nhìn gã xử búa vẫy tay ra hiệu nhờ dẫn đường.

Gã xử búa quỳ xuống đất để ý nhìn cái cối đá ở mé tả thì đột nhiên trong lòng đất có thanh âm phát ra và rõ ràng là lời thóa mạ:

- Tinh Tú Lão Quái! Mẹ nó đồ con chó! Nếu mi mà tìm thấy thì ta cho mi là giỏi! Mi quen làm những trò độc ác, tất nhiên sẽ có ngày chịu quả báo. Vào đây! Vào đây mà giết ta đi!

Huyền Nạn nghe rõ là thanh âm Tiết Thần Y thì mừng thầm trong bụng.

Bồng nghe Lão gảy đàn gọi:

- Ngũ đệ! Chúng ta đến cả rồi!

Thanh âm trong lòng đất ngưng một lát hỏi lại:

- Có thật đại ca đó chăng?

Lão gảy đàn đáp:

- Nếu không có Lục đệ thì không tài nào mở được cơ quan này.

Bồng nghe vèo một tiếng. Từ trong thạch động một người nhảy vọt ra chính là Diêm Dương Địch Tiết Thần Y!

Tiết Thần Y không ngờ ngoài lão gảy đàn cùng mấy người anh em kết nghĩa, lại còn có vô số người ngoài, thì không khỏi giật mình.

Lão gảy đàn nói:

- Bây giờ không nói nhiều lời nữa. Người đem ngay thất Muội cùng đồ đệ ta vào hầm để chữa cho chúng. Trong đó có đủ chỗ không?

Lão vừa nói vừa đưa tay trở vào cửa động.

Tiết Thần Y nhìn Huyền Nạn hỏi:

- Đại sư! Đại sư đã đến đây ư? Mấy vị này là bạn hữu cả đấy chứ

Huyền Nạn ngần ngừ một lát rồi đáp:

- Phải rồi cùng bạn bè cả đấy mà.

Nguyên là chùa Thiếu Lâm đã nhận định rằng là Huyền Bi đại sư chết về tay họ Mộ Dung ở Cô Tô. Như vậy thì bè lũ Mộ Dung đều là những kẻ cừu địch. Nhưng lần này nhà sư đi với bọn Đặng Bách Xuyên đến đây để xin chữa thuốc, dọc đường Đặng Bách Xuyên và Công Dã Càn đã hết sức trần tình Huyền Bi đại sư quyết không phải bị Mộ Dung công tử hạ sát. Vì thế mà Huyền Nạn đại sư đã tin họ đến sáu bảy phần. Hơn nữa, chuyện này bọn

họ cũng gặp tai nạn như bọn mình thì cũng là cùng hội cùng thuyền với nhau, nên nhà sư nhìn nhận bọn Đặng Bách Xuyên cũng là bạn bè với mình. Công Dã Càn nghe Huyền Nạn nói vậy thì nhìn nhà sư gật đầu tỏ ý đồng tình chứ không nói gì.

Tiết Thần Y nói:

- Dưới này có chỗ rộng, xin các vị xuống cả đây. Nào mời Huyền Nạn đại sư đi trước cho!

Tuy y nói vậy nhưng y tiến vào trong hầm trước tiên. Nên biết rằng đường hầm tối mò này rõ là một nơi nguy hiểm vô cùng mà người trên chốn giang hồ thường xảo trá khôn lường, chẳng ai tin được ai. Chính mình vào trước mới đúng lễ đón khách.

Tiết Thần Y vào rồi, Huyền Nạn không tỏ vẻ gì ngần ngại, theo sau đi xuống luôn.

Mọi người lục tục theo sau Huyền Nạn đại sư. Cả thi hài Huyền Thống đại sư cũng khiêng xuống hầm.

Tiết Thần Y bấm nút cơ quan, phiến đá tự nhiên đóng lại. Y còn chuyển động cơ quan cho các cây que đã di chuyển ra chỗ khác lại chuyển về chỗ cũ ngay trên phiến đá.

Bên trong là một đường hầm đá mới khoét ra mọi người phải cúi lom khom đi mới khỏi đụng đầu.

Đoàn người đi trong khoảnh khắc thì đường hầm cao lên dần dần và đi tới quãng đường địa đạo thiên nhiên.

Đi chừng được hai mươi trượng thì đến một thạch động rộng rãi. Trong góc thạch động gần ánh lửa sáng đã có đến hơn hai mươi người ngồi đó, đủ cả trai gái già trẻ.

Những người này nghe có tiếng bước chân đi vào đều ngoảnh đầu nhìn ra.

Tiết Thần Y giới thiệu:

- Đây là những người nhà tại hạ, . Gặp lúc nguy nan không ai dám ra ngoài làm lễ bái kiến. Đại ca! Nhị ca! Hai vị đến có việc chi?

Y vẫn giữ bản sắc thầy lang, không chờ lão gậy đàn nói đã lại coi thường thế mọi người ngay.

Tiết Thần Y coi người đầu tiên là Huyền Thống đại sư rồi nói:

- Vị đại sư này giác ngộ mà viên tịch. Thật là một việc đáng cung hỉ!

Y tới xem Đặng Bách Xuyên rồi mỉm cười:

- Thất Muội tại hạ có thứ phấn hương khiến cho người hít phải say rồi ngã lãn ra. Nhưng chỉ trong khoảnh khắc là tỉnh lại chứ không có chất độc gì cả.

Thiếu phụ đứng tuổi xinh đẹp cùng gã kếp hát đều bị ngoại thương. Tuy thương thế trầm trọng nhưng Tiết Thân Y coi rồi cho là tầm thường.

Khi xem đến A Bích thì la hoảng:

- Quả nhiên Tinh Tú Lão Quái... đã đến đây! Chất độc này của lão... lợi hại vô cùng! Tại hạ không thể chữa được rồi!

Công Dã Càn la lên một tiếng ủa rồi nói:

- Dù sao cũng xin Tiết Thân Y cứu giùm cho!

Bỗng nghe tiếng lão gảy đàn tru lên khóc nức nở. Gã đồ gàn nói:

- Đại ca! Thầy Trang Tử có câu: "Những bậc chân nhân đời xưa không ưa sống mà cũng không ghét chết." Đồ đệ đại ca trúng phải chất độc của sư thúc. Nếu quả nhiên không thể chữa cho y khỏi được thì cũng là tới số. Can chi đại ca phải khóc ròng?

Lão gảy đàn tức giận nói:

- Tên đồ đệ ngoan ngoãn của ta đã cách biệt ta trong tám năm trời, bữa nay mới được trùng phùng. Nếu nó chết đi lẽ nào ta lại không đau xót? A Bích con ơi! Con đừng chết, muôn ngàn lần con không nên chết!

Công Dã Càn cùng Bao Bất Đồng nhìn A Bích thì chỉ thấy sắc mặt nàng đỏ hồng song vẻ hồng hào trông rất đáng buồn vì da thịt dường như rướm máu tươi.

Công Dã Càn hỏi:

- Tiết thân Y! Người nghĩa Muội của tại hạ đây bị trúng chất độc gì vậy?

Gã đồ gàn tiếp lời:

- Tiểu cô nương đây là đồ đệ đại ca ta. Ta là sư thúc nàng. Người mới là nghĩa huynh nàng kể về tình nghĩa kết giao thì

người còn là vai dưới chúng ta một bậc. Đức Khổng Tử đã nói: "Danh có chính thì ngôn mới thuận" người phải kêu ta là sư thúc mới hợp lý. Thế mà mi đem gọi xách mé một điều Tiết Thần Y hai điều Tiết Thần Y như người ngang hàng. Sao không biết kêu bằng Tiết sư thúc?

Lúc này Tiết Thần Y đã coi mạch cho Bao Bất Đồng cùng Phong Bá Ác. Lão nhắm mắt ngoạ cổ, suy nghĩ mong lung. Người ngoài không ai dám kinh động luồng tư tưởng của y. Nên gã gầy đàn muốn khóc thế nào thì khóc, gã đồ gàn muốn nói ba hoa thế nào thì ba hoa chẳng ai thèm đếm xỉa gì đến.

Tiết Thần Y ngẫm nghĩ hồi lâu rồi lắc đầu nói:

- Lạ thật! Lạ thật! Không hiểu kẻ nào đã đánh hai vị huynh đài đến nỗi bị thương thế này?

Công Dã Càn đáp:

- Đó là một gã thiếu niên đầu chụp lông sắt.

Tiết Thần Y lắc đầu nói:

- Thiếu niên cóc gì? Có lý nào lại là thiếu niên được? Người này võ công gồm đủ những sở trường của hai phe chính tà. Nội lực y mới lại càng thâm hậu? Ít ra là phải rèn luyện ba mươi năm trở lên. Thế thì sao gọi là thiếu niên được?

Huyền Nạn nói:

- Gã này đã từng đến nằm vùng trong chùa Thiếu Lâm, thế mà bọn bản tăng chưa phát giác ra, nên hễ nghĩ đến là mắc cỡ chết đi được!

Tiết thần Y nói:

- Mắc cỡ ư? Các vị thì việc móc gì mà mắc cỡ? Hai vị huynh đài đây mắc phải chất hàn độc, lão phu không chữa được mới tức chứ? Hai chữ "Thần Y" từ nay không dám dương danh với thiên hạ nữa!

Thốt nhiên một thanh âm oang oang như tiếng chuông đồng nói:

- Tiết tiên sinh! Nếu vậy thì chúng tôi xin cáo từ thôi!

Người nói đó chính là Đặng Bách Xuyên. Y bị trúng phẫn hương chỉ ngã ra rồi mê man bất tỉnh. Nhưng nội lực rất thâm hậu, bây giờ y đã tỉnh lại rồi.

Bao Bất Đồng tiếp theo:

- Phải rồi! Phải bậc đại trượng phu coi cái sống chết là do mệnh trời. Chui rúc ở dưới hầm này làm cóc gì? Chẳng lẽ làm người cũng học thói con rùa đen hay con chuột đồng, ẩn nấp vào trong hang trong hốc?

Tiết Thân Y nghe Bao Bất Đồng nói móc, cười lạt hỏi:

- Coi bộ thí chủ ăn nói trường ba khoác bảy ra vẻ anh hùng lắm. Thí chủ có biết ai ngoài kia không?

Phong Bá Ác đáp thay:

- Các vị sợ Tinh Tú Lão Quái, chớ tại hạ sợ cóc gì lão? Các vị bản lĩnh cao cường thật là uổng quá! Mới nghe cái tên Tinh Tú Lão Quái đã kinh hồn tán đờm!

Lão gậy đàn khê vỗ vai A Bích vừa khóc vừa nói:

- A Bích con ơi! Có ngờ đâu người sát hại con chính là sư thúc con? Sư phụ con không đủ bản lĩnh để báo thù cho con rồi!

Công Dã Càn nghe bọn này đều kêu Tinh Tú Lão Quái là sư thúc thì lấy làm quái dị, nghĩ thầm: Trước khi rời khỏi nơi đây cần phải điều tra cho biết rõ lai lịch bọn này. Có thể mới mong tìm cách cứu chữa được Lục Muội.

Công Dã Càn nghị vậy liền hỏi:

- Các vị ai cũng xưng hô Tinh Tú lão Quái bằng sư thúc. Vậy các vị đây là những nhân vật thế nào?

Nguyên A Bích tuy ở trong phủ Mộ Dung lâu năm cùng Công Dã Càn kết nghĩa anh em, nhưng y chưa từng hỏi đến lai lịch sư môn nàng bao giờ. Nàng không nói ra nên y cũng không biết.

Huyền Nạn nói vào:

- Những điều lão tăng mắt thấy tai nghe bữa nay thật là nhiều chỗ không hiểu, lão tăng cũng đang muốn thỉnh giáo.

Tiết Thân Y nói:

- Bọn sư huynh, sư đệ chúng tôi có tám người gọi đùa là "Hàm Cốc Bát Hữu."

Y trở lão gậy đàn nói tiếp:

- Vị này là sư huynh chúng tôi. Tại hạ đứng hàng thứ năm nên gọi là lão Ngũ, còn những điều khkác thì câu chuyện quá dài lại không tiện nói với người ngoài. Mong rằng các vị...

Y nói toi đây thì đột nhiên có thanh âm rất nhỏ gọi:

- Tiết Mộ Hoa! Sao ngươi không ra yết kiến ta? Khang Quảng Lăng! Người đang làm gì mà không gảy đàn cho ta nghe?

Tiếng nói rất nhỏ thấp thoáng như có như không. Nhưng những người trong động đều nghe rõ mồn một. Người ta cảm giác tưởng chừng thanh âm này như một sợi dây vàng nhỏ li ti xỏ qua lớp đất dày đến hơn mười trượng, hoặc như dây kim tuyến luôn theo những khúc đường hầm quanh co để chui vào lỗ tai mọi người.

Lão gảy đàn la lên một tiếng:

- Ui da!

Rồi nhảy lên chồm chồm nói:

- Đúng Tinh Tú Lão Quái rồi.

Phong Bá Ác cũng đứng phất dậy lớn tiếng nói:

- Đại ca! Nhị ca! Tam ca! Chúng ta quyết một trận tử chiến với hấn đi!

Lão gảy đàn vội can:

- Không được đâu! Không được đâu! Các ngươi mà ra bây giờ là uổng mạng đó! Các ngươi chết toi chẳng đáng kể gì nhưng làm tiếc lộ nhà thạch thất bí mật này thì tính mạng mấy chục người đây cũng bị giết lây vì tay một đứa thất phu như ngươi hay sao?

Bao Bất Đồng nói xỏ lại:

- Tiếng hấn nói đã lọt vào được. Có lý đâu hấn lại không biết chỗ mình ngồi đây hay sao? Người đúng là "Con rùa" chỉ quen lẩn lút. Nhưng thế nào hấn chẳng tìm vào tới nơi dù muốn ẩn lánh cũng không được đâu!

Lão gảy đàn nói:

- Y có tìm ra ít nhất cũng mất ba khắc hay một giờ chưa chắc đã vào được. Minh lợi dụng thời gian để lo liệu kế phải hơn.

Gã xử búa vẫn nín thình từ nãy, bây giờ mới lên tiếng mới xen vào:

- Tuy sư thúc bản lĩnh cao cường, nhưng muốn khám cơ quan dưới hầm này, ít ra cũng mất hai giờ, lại phải tìm cách tận thiện cũng mất hai giờ nữa.

Lão gậy đàn hỏi:

- Cứ như lời hiền điệt nói thì chúng ta còn được những bốn giờ để tìm ra kế hoạch vững chãi phải không?

Gã xử búa đáp:

- Còn được bốn giờ rưỡi nữa.

Lão gậy đàn lại hỏi:

- Sao giờ lại thêm nữa giờ nữa!

Gã xử búa đáp:

- Trong vòng bốn giờ ta bố trí được thêm ba cơ quan và còn ngăn trở đối phương thêm nửa giờ nữa.

Gã gậy đàn nói:

- Vậy thì hay lắm! Huyền Nạn đại sư! Khi lão đại ma đầu mà tới đây, bọn sư huynh, sư đệ tại hạ quyết nhiên khó lòng trốn thoát độc thủ của lão. Còn các vị là người ngoài thì không lo lắm, vì lão đại ma đầu tới đây sẽ chuyên tâm để ý đối phó với bọn tôi mà thôi. Các vị có rất nhiều hy vọng trốn ra được. Có điều tôi dặn các vị nên nhớ là đừng có giở trò anh hùng hảo hán tranh đấu với lão. Ai đã gặp tay Tinh Tú Lão Quái mà còn trốn tránh được toàn mạng là anh hùng hảo hán lắm rồi!

Bao Bất Đồng tự nhiên kêu lên:

- Thú quá! Thú quá!

Nghe y la hoảng như vậy mọi người hít hơi mạnh để ngửi xem mà chẳng thấy mùi chi hôi thối, đều có vẻ nghi ngờ, nhìn Bao Bất Đồng chòng chọc.

Bao Bất Đồng trở lão gậy đàn nói:

- Lão này thú quá không ngửi được.

Y vừa bị lão gậy đàn ra một chiêu đã kiềm chế được mình, trong lòng rất căm phẫn. Bản tính y là con người quật cường không biết sợ trời sợ đất là gì. Nhưng y biết rõ bản lĩnh lão này giỏi hơn mình nhiều không thể địch lại. Bây giờ y vớ được cơ hội liền buông lời chửi đổng.

Gã xử bàn cờ lờm Bao Bất Động nói:

- Người đã không thoát khỏi bàn tay đại sư huynh ta thì còn nói gì đến chuyện đối phó với sư thúc ta. Bản lĩnh lão còn hơn gấp mười đại sư huynh ta. Vậy thì đũa nào thú miệng?

Đặng Bách Xuyên nghĩ thầm: Người này nói rất có lý mà Bao tam đệ nhà mình chuyên nói bướng hoai làm mất cả thời giờ quý báu:

- Lai lịch các vị tại hạ chưa được nghe qua nên vừa rồi có sự hiểu lầm làm bị thương nương tử đây. Tại hạ rất lấy làm ái nấy. Bây giờ như người một nhà. Có điều lúc nữa cường địch vào đây thì bọn thủ hạ dưới trướng Cô Tô Mộ Dung chúng tôi đây quyết không chịu trốn tránh. Nếu cường địch ghê gớm quá mình không chống lại được thì chịu chết cả với nhau là xong.

Huyền Nạn gọi:

- Tuệ Kinh! Tuệ Thụ! Khinh công hai người đã khá. Nếu có cơ hội thì các người phải ráng tìm cách trốn thoát chạy về chùa Thiếu Lâm báo tin lên phương trượng sư bá hay, đừng để cho loài yêu quái giết một mẻ hết sạch, thậm chí đến nỗi không có người đưa tin về chùa.

Hai nhà sư Tuệ Kinh Tuệ Thụ chấp tay bắm:

- Bọn tiểu đệ xin tuân pháp chỉ của sư bá.

Lão gậy đàn cùng bọn Đặng Bách Xuyên nghe Huyền Nạn nói phải biết rằng nhà sư đã quyết liều chết chống đối với Tinh Tú lão ma. Sở dĩ nhà sư sai Tuệ Kinh Tuệ Thụ đi báo tin là để cho chùa Thiếu Lâm biết kẻ thù là ai đặng sau này có ngày báo thù rửa hận.

Lão gậy đàn ngẩn ngơ một hồi đột nhiên vỗ tay cười nói:

- Hết thầy mọi người đều muốn chết, thì A Bích có trúng độc cũng đến chết là cùng. Ta còn thương tâm nỗi gì? Hỡi ôi! Ở đời có người bảo Khang Quảng Lãng này là một lão gan toẹt. Trước nay ta vẫn tức mãi, nhưng giờ xem ra thì dẫu mình chẳng gan toẹt cũng là hạng dở hơi.

Bao Bất Động nói:

- Người đúng là đồ tồi, đồ gàn toẹt, đồ ngu xuẩn!

Lão gậy đàn tức Khang Quảng Lãng cả giận nói:

- Ta gàn cũng chưa bằng người.

Bao Bất Đồng cãi:

- Người gàn gấp mười ta.

Khang Quảng Lãng quắc mắt lên nói:

- Mi còn gàn bằng vạn ta.

Bao Bất Đồng không chịu thua cũng lớn tiếng:

- Người gàn gấp mười vạn lần, trăm vạn lần, ngàn vạn lần, vạn vạn lần...!

Thần Y Tiết Mộ Hoa nói:

- Thôi hai vị đừng tranh hơi cãi nhau một cách vô vị nữa. Tuệ Kinh, Tuệ Thụ hai vị sư huynh về chùa Thiếu Lâm, nếu phương trượng đại sư có hỏi đến tiền nhân hậu quả, tại hạ e rằng hai vị không biết đường mà trả lời. Việc này chẳng qua là một điều bỉ ổi trong bản phái chúng tôi, lẽ ra không nên nói với người ngoài. Nhưng nói về việc trừ diệt mối đại họa cho các bạn võ lâm mà không được những vị cao tăng chùa Thiếu Lâm chủ trương đại cuộc thì khó bề thành công được. Tại hạ xin nói rõ là rất mong hai vị chỉ bả m vụ này riêng với một mình phương trượng quý tự mà thôi, đừng tiết lộ cho người khác biết.

Tiết Mộ Hoa quay lại bảo Khang Quảng Lãng:

- Đại sư huynh! Tiểu đệ muốn đem đầu đuôi vụ này nói rõ cho các đại sư hay.

Khang Quảng Lãng tuy bậc huynh trưởng mấy người kia, bản lãnh cũng là hay hơn hết, nhưng lại kém về quyết đáp mọi việc. Sở dĩ Tiết Mộ Hoa hỏi qua một tiếng như vậy là cốt giữ thể diện cho y trước mặt người ngoài.

Khang Quảng Lãng không hiểu ý Tiết Mộ Hoa, nói ngay:

- Lão ngũ nói gì mà kỳ vậy? Người có miệng lưỡi muốn nói gì thì nói, hà tất phải hỏi ta?

Tiết Mộ Hoa nói:

- Huyền Nạn đại sư! Đặng sư phụ! Vị ân sư mà chúng tôi theo nghiệp, anh em võ lâm kêu bằng Thông Biện tiên sinh!...

Huyền Nạn cùng Đặng Bách Xuyên sững sốt đồng thanh hỏi:

- Sao?

HỒI 59

TIẾT THÂN Y KỂ CHUYỆN ĐÔNG MÔN

Nguyên Thông Biện tiên sinh tức là Lung Ác lão nhân (ông già cầm điếu) tai lão điếc lòi, miệng lão câm đặc, lão lấy danh hiệu là Thông Biện tiên sinh. Bọn đồ đệ trong môn phái lão đều bị lão chọc thủng lá nhĩ cho điếc, cắt đầu lưỡi cho câm. Chuyện này trên chốn giang hồ ai cũng biết rõ. Đã là đệ tử lão quyết không có một người nào là không câm điếc. Thế mà bọn Khang Quảng Lăng ai cũng tinh mắt tai thính nói năng hoạt bát hơn cả người thường nhiều nên mọi người rất lấy làm kỳ!

Tiết Mộ Hoa nói:

- Các đệ tử dưới trướng gia sư thầy đều câm điếc nhưng chỉ những người nhập môn sau trong vòng ba mươi năm nay mà thôi, còn trước kia gia sư không điếc mà cũng không câm. Số là gia sư bị sư đệ người là Tinh Tú lão quái Đinh Xuân Thu khiêu khích mà biến thành câm điếc.

Bọn Huyền Nạn bấy giờ mới vỡ lẽ đồng thanh nói:

- À ra thế đấy.

Tiết Mộ Hoa lại nói:

- Tổ sư tại hạ thu nạp hai vị đồ đệ: Đại đệ tử họ Tô tên gọi Tinh Hà. Vị này là gia sư. Nhị đệ là Đinh Xuân Thu. Ban đầu võ công cả hai vị xuýt soát nhau. Nhưng về sau thì có kẻ hơn người kém.

Bao Bất Động nói xen vào:

- Hà hà! Nhất định sư thúc tiên sinh là Đinh Xuân Thu bản lãnh giỏi hơn sư phụ tiên sinh rồi. Điều đó tiên sinh chả cần nói chúng tôi cũng đã biết.

Tiết Mộ Hoa nói:

- Nói đúng ra thì không phải vậy. Nguyên tổ sư tại hạ học hỏi cả về trên trời cho đến nhân gian. Sở học của người thật là bao la bát ngát...

Bao Bất Đồng nói:

- Tiên sinh nói thì chúng tôi cũng biết vậy thôi, chứ chẳng lấy gì làm tang chứng lalão học rộng.

Tiết Mộ Dung biết tính Bao Bất Đồng là hay bắt bẻ bài báo nên lão không cãi lẽ với y, lão liền kể tiếp:

- Ban đầu sư phụ tại hạ cùng Đinh Xuân Thu đều học chuyên về võ công. Nhưng về sau sư phụ tại hạ phân tâm học thêm ngón đàn của tổ sư nữa.

Bao Bất Đồng nhìn Khang Quảng Lăng nói:

- Ha ha! Té ra tiếng đàn của Khang tiên sinh học được ở quý môn tà đạo.

Tiết Mộ Hoa nói:

- Giả tử sư phụ tại hạ chỉ học thêm ngón đàn nữa thì cũng không có gì đáng ngại lắm. Nhưng tổ sư tại hạ học rộng đủ thứ cầm kỳ thi họa, bốc tướng số cùng các công nghệ tạp nhạp, chẳng món gì là không biết, chẳng nghề nào là không tinh. Sư phụ tại hạ bắt đầu học đánh đàn chẳng bao lâu lại học đến đánh cờ, rồi quay ra học thủ pháp (phép viết chữ) cùng hội họa. Các vị thử tưởng xem: Những môn học này môn nào chả tốn phí rất nhiều tâm lực cùng ngày giờ?

Ngừng một lát Tiết Mộ Hoa lại kể tiếp: Lúc ban đầu Đinh Xuân Thu cũng giả vờ học tập môn ngoại lệ đó, nhưng môn nào y cũng chỉ học mười ngày hoặc nửa tháng rồi nói thoái thác là ngu độn không thể học được và bảo chỉ chuyên tâm về võ công mà thôi. Tình trạng này kéo dài mãi đến tám năm, mười năm rốt cuộc thời gian càng lâu thì võ công hai vị sư huynh, sư đệ càng phân rõ cao thấp.

Huyền Nạn đại sư gạt đầu nói:

- Nguyên một môn đàn cùng đánh cờ cũng đã hao tổn đến nửa phần tinh lực của con người rồi còn gì. Thế mà Thông Biện tiên sinh kiêm thông được bấy nhiêu thứ thì quả là hiếm có. Còn Đinh Xuân Thu chỉ nhất tâm chuyên về võ công nên lão có bản lĩnh trội hơn sư huynh cũng chẳng lấy chi làm kỳ.

Khang Quảng Lăng nói:

- Lão ngô! Còn có một điều rất khẩn yếu, sao không nói ra? Kể nốt đi! Mau lên!

Tiết Mộ Hoa nói:

- Đinh Xuân Thu chỉ chuyên vào môn võ học cũng là một chuyện hay. Nhưng mà... Hỡi ôi! Chuyện này nói ra là vạch áo cho người xem lưng chẳng tốt đẹp gì cho sư môn. Tóm tắt là Đinh Xuân Thu còn chuyên đi học những thủ đoạn đê hèn của mấy môn tà phép cực kỳ lợi hại của mấy phái bỉ ổi. Thế rồi đột nhiên lão quay về đánh tổ sư tại hạ đến bị trọng thương. Lão cố ý muốn giết tổ sư song tổ sư tại hạ là một bậc kỳ nhân, bản lĩnh hơn người dù người không kịp đề phòng, bị đệ tử đánh bất ngờ cướp mất thượng phong song Đinh Xuân Thu muốn hạ sát không phải chuyện dễ.

Ngừng một lát Tiết Mộ Hoa kể tiếp:

- Đinh Xuân Thu đánh tổ sư bị trọng thương rồi. Tổ sư phải vất vả lắm mới chống đỡ được. Cũng may là sư phụ tại hạ đến cứu kịp thời.

Nhưng lúc Đinh Xuân Thu khởi sự, lão đã bố trí rất cẩn mật hướng chi sư phụ tại hạ bản lĩnh không bằng lão. Sau một lúc ác chiến sư phụ tại hạ cũng bị thương còn tổ sư lăn xuống vượt thẳm không hiểu sống chết thế nào?

Ngừng một lát như nén xúc động Tiết Mộ Hoa lại nói:

- Sư phụ tại hạ vì tham học nhiều môn quá mà chểnh mảng võ công. Nhưng những môn khác kể ra cũng không hoàn toàn vô dụng. Gặp lúc nguy nan đó, sư phụ tại hạ lại giở thuật ngũ hành bát quái cùng kỳ môn độn giác dùng cát đá làm loạn tai mắt Đinh Xuân Thu rồi trốn thoát được.

Tiết Mộ Hoa ngẫm nghĩ một lát rồi nói tiếp:

- Đinh Xuân Thu lại lừa bịp tiểu sư phụ tại hạ:

- Nếu đừng mở miệng nói một câu gì nữa thì về sau lão không tìm đến rửa hận nữa. Hồi đó dưới trướng sư phụ tại hạ có thầy tám người chúng tôi là đệ tử chưa thành tài. Gia sư viết giấy giải tán chúng tôi không nhận làm đệ đệ nữa. Từ đó quả nhiên người giả vờ làm cam làm diếc không nói gì nữa và ai nói gì cũng không nghe. Về sau gia sư có thu nạp đệ tử nhưng đều chọc tai cắt lưỡi hết để lập ra một môn phái riêng là tên là "Lung Á Môn."

Chắc sư phụ chúng tôi cũng hối hận về chuyện mình đã phân tâm đi học những nghề tạp nham khác để đến nỗi võ công không bằng Đinh Xuân Thu.

Sau khi cảm điếc dĩ nhiên bao nhiêu môn tạp nham đều bỏ hết.

Tiết Mộ Hoa thở dài rồi kể tiếp:

- Bọn sư huynh, sư đệ chúng tôi tám người khi còn thụ nghiệp ân sư thì ngoài việc luyện võ, mỗi người đều học thêm một môn khác nữa. Đây là nói về trước khi Đinh Xuân Thu phản thầy, gia sư chưa trông rõ cái hại lớn về chuyện phân tâm đi học những môn khác. Chẳng những người không ngăn cấm lại còn khuyến khích võ gia công chỉ điểm cho Khang Quảng Lăng là đại sư huynh bắt đầu học ngón đàn.

Tiết Mộ Hoa lại trở gã sử dụng bàn cờ nói:

- Nhị sư huynh là Phạm Bách Linh đây thì học đánh cờ vây, và đã trở thành một tay quốc thủ vô địch. Hiện nay y là tay kỳ thủ giỏi nhất thiên hạ.

Bao Bất Đồng đảo mắt ngo ngo Phạm Bách Linh rồi nói:

- Không trách tiên sinh dùng bàn cờ làm binh khí. Có điều bàn cờ của tiên sinh lại đúc bằng thứ thép có chất nam châm chuyên môn dùng để hút binh khí của người ta. Như vậy tưởng cũng chỉ là thứ khôn vặt, không phải hành vi của bậc chính nhân quân tử.

Phạm Bách Linh cãi:

- Về thuật đánh cờ có thể trên đường hoàng, có binh tướng hản hoi, nó chỉ diệu ở chỗ kỳ bí, nên không cấm kỳ những cơ mưu thần bí giả tà như phép dùng binh vậy...

Tiết Mộ Hoa cũng nói hòa theo:

- Cái bàn cờ của Phạm nhị ca sở dĩ đúc bằng thép có nam châm, nguyên là để áp dụng vào thuật đánh cờ. Sau một thời gian nguyên cứu rồi là bất luận là đang đi đường hay nằm ngồi, đột nhiên y tưởng đến một thế cờ, là bày quân đen, quân trắng ra bàn cờ có chất nam châm. Con cờ đúc bằng sắt thì dù là đang xe hay đi ngựa, chuyển động mạnh cũng không rơi mất quân cờ vì đá nam châm hút sắt chặt vào đấy. Tiến thêm một bước nữa, y thấy dùng bàn cờ làm binh khí lại càng thuận tiện. Lúc mãi nghĩ nước cờ để

làm ám khí thì thật tiện cả mọi bề. Thực ra không phải bản tâm đúc bàn cờ để chiếm đoạt tiện nghi của người khác.

Bao Bất Đồng là người có tư tưởng kỳ khôi. Y nghe câu chuyện này lấy làm thú vị và trong lòng cũng rất đồng tình nhưng ngoài miệng vẫn bài bác. Y nói:

- Về vụ này lý lẽ vẫn chưa xuôi thật là lời biện bác miễn cưỡng. Phạm lão nhị bản lãnh đã cao cường lại như vậy. Nếu lão nhị dùng bàn cờ gỗ rồi lấy quân cờ sắt chỉ sâu xuống khác nào người khảm quân vào bàn cờ thì quân cờ còn rút ra thế nào được.

Tiết Mộ Hoa nói:

- Làm như vậy không tiện bằng bàn sắt quân sắt.

Rồi lão lại kể tiếp:

- Tam sư huynh! Tại hạ là Tuân Tản Tinh thích đọc sách. Bách gia chu tử không sách nào là không qua mắt thật là một vị túc nho học vấn rất uyên thâm, tưởng các vị cũng đã biết rồi.

Bao Bất Đồng nhớ đến câu chuyện Gia Cát thiện chiến quân nho ở Đông Ngô, liền nói móc:

- Cái nho của kẻ tiểu có chi là đáng kể.

Tuân Tản tức giận hỏi:

- Sao? Người bảo ta hạ nho sinh tiểu nhân. Chẳng lẽ người tự nhận là nho quân tử ư?

Bao Bất Đồng nói:

- Tại hạ không dám đâu, không dám đâu?

Tiết Mộ Hoa sợ hai người đi đến chỗ cãi lý thì e rằng đến ba ngày ba đêm cũng không xong, liền cắt ngang câu chuyện. Lão trở gã xử phán quan bút nói:

- Vị này là tứ sư huynh tại hạ, một tay nho nhã ung dung, chuyên về hội họa, thích du sơn ngoạn thủy, nghiên cứu rất tinh vi các thứ hoa cỏ. Y họ Ngô, trước khi nhập môn đã làm đến chức tướng quân tại triều đình nhà Đại Tống. Vì vậy mà mọi người kêu y bằng Ngô Lãnh Quân.

Bao Bất Đồng nói:

- Chỉ sợ lãnh quân là đánh đâu thua đấy. Còn môn hội họa của y thì e rằng vẽ người chẳng ra người, quẻ chẳng ra quẻ!

Tiết Mộ Hoa nói:

- Bao tiên sinh lại nói giỡn rồi! Tại hạ đứng hàng thứ năm học về nghề thuốc, kể cũng có chút hư danh trên chốn giang hồ nên không bao giờ quên được ơn nghĩa sư phụ truyền dạy cho mình.

Bao Bất Đồng liền chặn họng ngay:

- Cảm mạo phong hàn mà bị ho hắng thì tiên sinh còn gắng gượng chữa được. Tại hạ vừa trúng phải chứng hàn độc đã đành chịu bó tay. Thế tiên sinh chỉ xứng với câu: "Bệnh nặng chữa không nổi, bệnh nhẹ chữa không chết!" Ha há! Cái ngoại hiệu "Thần Y" quả nhiên danh bất hư truyền.

Khang Quảng Lãng vuốt chòm râu dài, ngược mắt lên nhìn rồi nói:

- Lão huynh đây có tính kỳ cục, quả nhiên đặc biệt khác người.

Bao Bất Đồng cười ha hả nói:

- Tại hạ họ Bao tên gọi Bất Đồng, dĩ nhiên không giống người ta được.

Khang Quảng Lãng cười ha hả nói:

- Có phải tiên sinh đúng họ Bao và thực tên là Bất Đồng không?

Bao Bất Đồng đáp:

- Chẳng lẽ cái đó giả được nữa sao? Chà cha! Lão huynh này chuyên về chế tạo các cơ quan. Đại khái lão huynh tinh thông về cái học công nghệ cùng thổ mộc và hẳn là đồ đệ Lão Ban tiên sư?

Tiết Mộ Hoa:

- Chính thị! Lục sư đệ tại hạ là Trương A Tam nguyên là tay thợ thuyền xuất thân. Trước khi nhập môn học võ đã là một tay thợ khéo tuyệt. Sau đến thụ nghiệp gia sư, nghề thợ đã khéo lại càng khéo thêm. Thất sư Muội tai hạ họ Thạch. Nàng rất tinh về các hoa cỏ. Bao nhiêu kỳ hoa dị thảo trong thiên hạ nàng đều trông qua, mà thứ gì nàng trông tía cũng tốt tươi...

Đặng Bách Xuyên nói:

- Thạch cô nương dùng dược vật làm cho tại hạ mê đi té xỉu, chắc dược vật đó cô nương chỉ lấy ở phần hoa mà thôi, chứ không có chất độc?

Cô họ Thạch tên gọi Thanh Lộ người rất xinh đẹp, tủm tủm cười nói:

- Mới rồi tôi có đắc tội với Đặng lão gia, mong được lão gia tha thứ cho.

Đặng Bách Xuyên nói:

- Tại hạ là người lỗ mãng, cũng xin cô nương lượng cả bao dung.

Tiết Mộ Hoa lại trở đến anh hề, hể mở miệng là lớn tiếng hát, nói:

- Bát đệ tại hạ đây là Lý Quỷ Lỗi suốt đời thiùch nghề vẽ mặt diễn trò, dở điên dở dại, về đường võ học y không khỏi chểnh mảng.

Lý Quỷ Lỗi đang nằm lăn dưới đất đột nhiên lên tiếng:

- Tài kiêu dũng quần hùng khiếp vía. Tôn Úc chính thị cô vương. Chẳng thích giang sơn thích điên cuồng cho phỉ chí con người tuấn kiệt...

Tiết Mộ Hoa nói:

- Bọn sư huynh đệ chúng tôi tám người tuy bị ra khỏi cửa nhưng đâu dám quên công sư phụ đã rèn luyện bấy lâu. Chúng tôi tự mệnh danh "Hàm cốc bát bửu" để kỷ niệm ơn đức ngày trước sư phụ truyền nghệ cho mình tại ả Hàm Cốc. Người ngoài chỉ cho rằng chúng tôi thanh khí tương cầu, chứ có biết đâu rằng chúng tôi quả là sư huynh sư đệ. Chúng tôi vì phải đề phòng Tinh Tu ù Lão Quái trở lại Trung Nguyên chẳng lười một mẻ quét hết, nên năm năm mới hội họp một lần, còn bình thời tản đi mỗi người ở mỗi nơi. Vì thế mà A Bích cô nương đây đã được sư huynh tại hạ thu làm đồ đệ, mà mấy anh em chúng tôi chẳng ai biết gì. Không thì làm gì xảy ra sự hiểu lầm quý vị rồi, tranh đấu như bữa nay.

Bọn Huyền Nạn, Đặng Bách Xuyên nghe Tiết Mộ Hoa thuật chuyện lai lịch tám anh em xong, thì tám lòng ngờ vực đã bớt đi một nửa.

Công Dã Càn nói:

- Tiết tiên sinh trá tử rồi bố trí thuốc độc bên trong quan tài phải chăng là đối phó Tinh Tú Lão Quái? Sao Tiết tiên sinh biết lão sắp đến đây?

- Về vụ này kể ra cũng kỳ! Trước hai hôm, tại hạ đang ngồi rồi. Trong nhà đóng cửa thì đột nhiên bốn người cưỡi ngựa đến xin chữa thuốc. Chữa bệnh cứu người nguyên là phận sự của thầy lang chứ chẳng có chi khác thường. Nhưng lạ chỗ một bệnh nhân là một vị hòa thường béo chùn béo chụt, xương trước ngực cũng như gân cốt sau lưng bị gãy nát. cái thân thể tròn trặn biến thành con người vuông, tựa hồ như nhà sư này bị nhét vào trong quan tài đã chật cứng rồi bị gò ép theo cái khuôn vuông vắn của nó.

Huyền Nạn nói:

- Thật là mắc cỡ! Thật là mắc cỡ! Đó chính là Tam Tĩnh hòa thượng chùa Thiếu Lâm. Nhà sư này không giữ quy luật tu hành bị giam vào viện gởi luật để sám hối. Người y to béo quá nên tòa thạch đình gò ép y biến thành hình thù như vậy. Ai đã đưa y đến đây để xin chữa thuốc?

Tiết Thân Y đáp:

- Y cùng đi với một bệnh nhân này càng kỳ dị hơn nữa. Đầu gã đội một cái lồng sắt...

Nghe tới đây Bao Bất Động cùng Phong Bá Ác đồng thời nhẩy lên lớn tiếng chửi mắng:

- Mẹ nó! Đứng thẳng lòi đờ rồi! Trời xui đất khiến cho gã mắc bệnh. Nhưng hiểu gã bị bệnh gì?

Tiết Thân Y đáp:

- Gã muốn tháo cái đầu sắt ra, nhưng tại hạ xem kỹ cái lồng này đã gắn liền vào đầu gã không thể lấy ra được.

Bao Bất Động vỗ tay nói; - Kỳ tuyệt! Kỳ tuyệt! Chẳng lẽ cái đầu sắt đã có sẵn từ lúc gã còn là cái bào thai mới sinh ra đã như vậy rồi phải không?

Tiết Thân Y lắc đầu đáp:

- Không phải thế! Cái lồng sắt lúc chụp vào đầu gã hãy còn nung lên nóng bỏng làm cho da thịt gã nhũn ra. Đến khi huyết ngưng lại và những vết thương đóng thành sẹo, thì cái lồng dính liền vào đầu óc cùng mặt mũi gã, nên không tài nào tháo ra được

nữa. Nếu cứ miễn cưỡng giật mạnh cái lồng sắt thì đồng thời lột luôn cả da mặt gã và mặt mũi không còn ra hình thù gì nữa.

Bao Bất Đồng lạnh lùng hỏi:

- Gã đã cầu tiên sinh tháo lồng sắt, sao tiên sinh không tháo ra cho gã. Dù ngũ quan cùng mặt mũi gã có bị lột đi hết, gã cũng không trách được tiên sinh kia mà?

Tiết Thân Y nói:

- Về cái bệnh co gân gãy xương của Tam Tinh hòa thượng thì chữa chẳng khó khăn gì. Nhưng chắc chùa Thiếu Lâm khi đã trùng phạt nhà sư, hẳn có phương pháp để chữa thương thế cho y, bất tất phải cần đến Tiết mỡ ra tay.

Nhưng còn gã đầu sắt kia thì không phải dễ dàng gì mà tháo ra được. Lúc tại hạ còn đang ngẫm nghĩ thì hai người bạn đưa gã đến phát cáu, lớn tiếng quát tháo, giục tại hạ phải ra tay lập tức. Tiết mỡ bình sinh phải cái tật khó chịu là hễ ai muốn đến chữa thuốc trị bệnh phải có lời nói cử chỉ tử tế khẩn cầu, tại hạ mới chịu chữa. Bằng ai cậy thế áp bức thì tại hạ thà chịu chết dưới mũi đao lưỡi kiếm, quyết không khi nào chịu chữa. Tại hạ nhớ lại ngày ở Tụ Hiền Trang có cuộc anh hùng đại hội, gã Kiều Phong liêu mình xông pha nơi hiểm nguy vạn tử nhất sinh đưa một vị tiểu cô nương đến cầu tại hạ chữa thuốc. Con người đó thật là dã man hung hăng đến cực điểm, nhưng y đã đến khẩn cầu tại hạ và nói năng rất mực lễ độ, tuyệt không dám hỗn xược chút nào.

Lão nói tới đây nhớ lại về sau bị mắc lừa A Châu để nàng điếm trúng huyết đạo cắt mất cả râu ria, thật là một cái nhục lớn trong đời lão, nên lão im không nói nữa.

Lúc này A Bích trúng độc mê man, tâm thần bất tỉnh. Nếu không thì khi nàng nghe nói tới Kiều Phong đưa một thiếu nữ tới cầu Tiết Thân Y chữa thuốc, nàng đã truy vấn rồi rít để dò la tông tích A Châu rồi.

Bao Bất Đồng nói:

- Tiên sinh nói gì làm phách vậy? Bao mỡ trái lại có cái tính rất kỳ khôi là kẻ nào muốn được chữa bệnh cho Bao mỡ thì phải van xin nói ngọt, Bao mỡ mới để cho mà chữa. Bằng đối phương cậy thế áp chế thì thà rằng Bao mỡ đeo bệnh suốt đời hay chết đi còn hơn chứ quyết không để cho họ chữa.

Khang Quảng lảng cười ha hả nói:

- Bao tiên sinh làm như mình là một thứ bảo bối, người ta mất công trị bệnh cho tiên sinh mà lại phải hết lời năn nỉ, thì trừ khi là...

Bao Bất Đồng nói tiếp:

- Trừ khi người đó là con ta!

Khang Quảng Lãng tức quá ngẩn người ra nhưng trong lòng y lại nghĩ rằng:

- Gã nói thế cũng phải. Giả tử phụ thân mình mắc bệnh mà gàn dở không chịu uống thuốc thì mình chỉ còn cách năn nỉ ông già mà thôi.

Khang Quảng Lãng là người ưa lý luận, không ngờ lại bị Bao Bất Đồng nói xỏ liền đáp:

- Phải rồi! Nhưng ta không phải con người.

Bao Bất Đồng nói:

- Người có phải là con ta hay không điều đó chỉ có má người mới biết rõ mà thôi, chứ người biết thế nào được?

Khang Quảng lảng nghe Bao Bất Đồng nói xỏ tức quá run lên, nhưng rồi gật đầu nói:

- Quả đúng thế thật!

Bao Bất Đồng vỗ tay cười ha hả, nghĩ thầm: Sư phụ lục Muội thật gốc quá xá!

Công Dã Càn khỏi Tiết Thân Y:

- Tiết tiên sinh! Có phải hai người đó ăn nói vô lễ rồi bị tiên sinh cự tuyệt không chữa nữa chẳng?

Tiết Thân Y gật đầu nói:

- Đúng thế! Lúc mỗ trả lời họ rằng: Tại hạ y thuật kém cỏi không chữa nổi, xin các vị đi kiếm người nào cao minh hơn mới xong. Gã đầu sắt thì đối với tại hạ thì rất mực khiêm cung! Gã nói: Tiết tiên sinh! Y đạo của tiên sinh đã đến mức tuyệt vời khắp chốn giang hồ đã tặng tiên sinh cái ngoại hiệu Diêm Vương Địch. Biết bao nhiêu người phải nhờ tiên sinh mới thoát chết. Người trong võ lâm ai mà chẳng kính phục? Gia phụ lại cùng tiên sinh có một mối

liên kết sâu xa. Tiểu tử khẩn cầu tiên sinh mở lượng từ bi ra tay cứu vớt cho đứa con của người bạn cũ.

Mọi người chăm chú nghe muốn hiểu lai lịch gã đầu sắt Du Thản Chi, khi thấy Tiết Thần Y biểu gã tự xưng là con người bạn cũ lão nên đồng thanh hỏi:

- Phụ thân gã là ai?

Lý Quỷ Lỗi thốt nhiên nói vào:

- Gã là con ai chỉ mình má gã là hiểu rõ mà thôi, chứ gã biết thế nào được?

Anh kếp hát đã học lỏm câu Bao Bất Đồng vừa nói để trả lời lại một cách rất buồn cười và đúng lúc.

Bao Bất Đồng cười nói:

- Giỏi lắm! người họa lỏm lời ta mà giống như hệt. Ta e rằng người ngoài không thể học được mà phải kẻ thừa kế chân truyền của ta.

Tiết Thần Y tủm tủm cười nói:

- Bất đệ! Bao tiên sinh đây ưa tính nói giỡn, bất đệ chẳng nên để vào lòng.

Lý Quỷ Lỗi lại lên điệu hát võ:

Trăm hiệu xưng Hoàng Đế,

Quyền hoa hạ vào tay.

Muôn dân đội nước cao dày,

Trăm họ là con là cháu.

Gã đã tra đóng vai cố nhân, nên khi trong bụng nghĩ đến nhân vật nào là thốt ra lời đúng điệu nhân vật đó ngay lập tức.

Bao Bất Đồng muốn nói xỏ gã là hàng đệ tử mình, gã liền đóng đức Hoàng đế là một vị vua tổ nước Trung Nguyên để xỏ lại.

Tiết Thần Y tiếp tục kể:

- Tại hạ nghe gã đầu sắt tự giới thiệu mình là con cố nhân, liền hỏi phụ thân gã là ai thì gã đáp: "Tiểu nhân gặp chuyện không may làm nhục đến tiền nhân, nên không dám nêu tên tuổi phụ thân ra. Có điều chắc chắn là tiên phụ ngày trước có mối

thâm giao với tiên sinh. Việc này đúng cả trăm phần trăm. Tiểu nhân không bao giờ dám đem tiên phụng để gạt."

Tại hạ nghe gã nói rất thành khẩn, quyết không phải chuyện bịa. Có điều tại hạ giao du rất rộng, bạn bè không biết bao nhiêu mà kể. Nghe gã nói thân phụ đã qua đời rồi, trong lúc bất ngờ tại hạ chưa đoán được thân phụ gã là ai.

Tiết Thân Y ngẫm nghĩ một lúc rồi kể tiếp:

- Lúc tại hạ còn đang trầm ngâm thì người cùng đi với gã nói ngay: "Theo pháp chỉ của sư phụ việc khẩn yếu đầu tiên phải chữa thương cho Tam Tinh hòa thượng. Còn gã đầu sắt này tháo lỏng sắt ra hay không cũng chẳng can hệ gì." Tại hạ vừa nghe liền lộn ruột, liền hỏi lại: "Tôn sư là ai? Pháp chỉ của người chỉ ràng buộc người chứ ràng buộc ta thế nào được?" Bộ mặt gã này rất hung dữ gã nói: "Nếu ta nói tên ra thì lại e irằng người phải sợ vỡ mật. Người dặn ta bảo người phải chữa thương cho vị hòa thượng này ngay lập tức. Nếu người cố ý trùng trình làm lỡ việc của người thì lập tức cho người xuống châu Diêm Vương."

Ngừng một lão tiếp:

- Ban đầu tại nghe y nói hỗn xược thì căm giận vô cùng. Nhưng sau thấy thanh âm gã quen tai, dường như giọng nói của người Hồ cõi Tây Vực. Tại hạ coi kỹ lại tướng mạo gã thấy tóc quăn, mắt sâu hoắm không giống người Trung Nguyên ta. Tại hạ chợt nhớ ra một người, liền hỏi: "Phải chăng người ở Tinh Tú Hải đến đây?" Người đó lập tức biến sắc nói: Hừ! Nhân quang người thật nhìn nhận không lầm. Đúng ta ở Tinh Tú Hải đến đây. Người đã đoán trúng vậy phải tận tâm kiệt lực chữa mau đi!

Lão ngẩn mặt nhìn lên rồi kể tiếp:

- Tại hạ thấy gã tự nhận là Tinh Tú Lão Quái thì nghĩ thầm: "Mối thù sâu cay môn phái lẽ nào không báo." Tại hạ liền giả bộ khiếp sợ hỏi lại gã: "Lâu nay tại hạ vẫn ngưỡng mộ thần thông quảng đại của Đỉnh lão tiên ở Tinh Tú Hải, đem lòng kính ngưỡng vô cùng. Tại hạ giận mi vô duyên không được bái kiến, chẳng hiểu lão tiên có đến Trung Nguyên không?"

Bao Bất Đồng ngắt lời:

- Bêu bêu! Tiên sinh kêu lão bằng Tinh Tú Lão Quái hay Tinh Tú Lão Ma thì phải hơn. Sao lại cam chịu hạ mình kêu lão bằng "lão tiên." Nhục nhã ôi nhục nhã!

Đặng Bách Xuyên vội giảng hòa:

- Tam đệ! Đây là Tiết tiên sinh cố ý trình trọng để do thám mà thôi. Khi người ta cần dò la cho hiểu rõ những điều mình chưa biết thì tất nhiên phải xưng hô cho họ vừa lòng, nên tiên sinh kêu bằng "lão tiên" là phải.

Bao Bất Đồng cãi:

- Cái đó tiểu đệ đã biết rồi! Nhưng nếu tiểu đệ có dò la thì lại kêu lão bằng "lão yêu" hay "lão tặc" để khiêu khích cho gã nổi hung gầm thét lên như sấm. Tất rồi lòi đuôi.

Tiết Thân Y nói:

- Lão tiên sinh nói rất có lý. Tại hạ không quen lừa bịp, miệng kêu bằng "Lão tiên" mà không giấu được vẻ bất bình. Gã yêu nhân kia là tay giảo quyết, vừa thấy thế gã đã đem lòng ngờ vực vươn tay ra nắm lấy huyết mạch môn của tại hạ rồi quát hỏi: "Người dò la hành tung sư phụ ta là có ý gì?" Tại hạ thấy sự tình bại lộ, liền xoay tay phóng chỉ điểm vào tử huyết là gã chết ngay.

Ngừng một lát Tiết Thân Y kể tiếp:

- Gã yêu nhân thứ hai móc trong bọc ra một lưỡi đao trủy thủy đâm tại hạ. Trong tay tại hạ đã không có khí giới mà võ công gã yêu nhân lại không vừa. Lúc đó tại hạ bị nguy cấp thì gã đầu sắt đột nhiên vươn tay ra đoạt lấy lưỡi đao trủy thủy nói: "Sư phụ biểu chúng ta đến đây để xin chữa thuốc chứ có biểu đến đây giết người đâu?" Gã yêu nhân tức mình nói: "Thập nhị sư đệ bị y giết chết đó người không thấy hay sao? Người... người... là con cố nhân của y, nên bây giờ về hòa với người ngoài." Gã đầu sắt lại nói: "Người giết chết Thân Y đây thì mặc kệ người. Nhưng còn nhà sư béo chùn béo chụt này không chữa được khỏi để lão chết thì lấy ai dẫn đường đi tìm băng tằm? Bây giờ sư phụ sẽ hỏi tội người đó!"

Bao Bất Đồng hỏi xen vào:

- Gã đầu sắt cũng là đệ tử Tinh Tú Lão Quái. Bọn chúng yêu cầu Tam Tinh hòa thượng dẫn đường đi tìm băng tằm là cái khỉ gì vậy?

Tiết Thân Y đáp:

- Tại hạ cũng nghe nói vậy thôi, còn cứu cánh ra sao cũng không biết. Tại hạ thừa cơ lúc hai gã cãi nhau, liền lấy khí giới cầm tay. Gã yêu nhân kia nhận thấy giết tại hạ cũng chẳng dễ

dàng gì, lại nghĩ tới gã đầu sắt nói cũng không phải là vô lý. Gã liền bảo gã đầu sắt: "Đã thế thì ngươi bắt lão y sinh quý quái này dẫn đi yết kiến sư phụ."

Tiết Thân Y hăng giọng kể tiếp:

- Gã đầu sắt nói: "Được lắm!" Rồi gã xoay tay phóng chưởng ra trúng ngực gã kia chết ngay lập tức!

Mọi người nghe Tiết Thân Y kể đến đây sùng sốt la lên một tiếng:

- Ủa!

Bao Bất Động nói:

- Cái đó có chi là lạ? Gã đầu sắt có việc cần đến tiên sinh nên gã đánh bạn đồng môn để dâng công tiên sinh chớ có gì đâu?

Tiết Mộ Hoa thở dài nói:

- Trong lúc thăng thốt tại hạ cũng không hiểu rõ chân tâm gã vì tình nghĩa tại hạ là chỗ chí thân với tiên phụ gã, hay vì muốn làm công làm cán với tại hạ. Tại hạ đang định hỏi lại cho biết, bất thành linh xa xa có tiếng hú vọng lại. Gã đầu sắt nhớn nhác nói: "Sư phụ tiểu nhân thúc giục tiểu nhân phải về ngay. Tiết bá phụ nên đem chữa thương cho nhà sư béo này khỏi đi. Sư phụ tại hạ vui lòng may ra người bỏ qua việc giết đến hai tên đồ đệ không nghĩ đến chuyện báo thù nữa." Nói xong gã lật đật đi ngay, để nhà sư báo ở lại.

Huyền Nạn đại sư nói:

- Hiện giờ để nghịch đồ Tam Tinh ở đâu?

Tiết Mộ Hoa trở vào gốc động đáp:

- Y nằm điều dưỡng trong đó. Chỉ chừng nửa tháng nữa là khỏi hẳn.

Huyền Nạn nói:

- Tiết tiên sinh bố trí cái quan tài để đó, phải chăng là để đối phó với lệnh sư thúc?

Tiết Mộ Hoa nói:

- Đúng thế! Tinh Tú lão tặc đã đến Trung Nguyên. Lão lại có hai tên đệ tử bị chết trong nhà tại hạ. Sớm muộn thế nào gã cũng tìm đến đây. Gã đầu sắt dù có muốn đối trá tử và vắn thuốc độc

trong quan tài với hy vọng lừa lão vào bẫy. Cả già trẻ lớn bé trong nhà tại hạ ẩn nấp trong huyết động này vừa được hai ngày thì ngẫu nhiên gặp kỳ họp mặt trong hạn năm năm của tám anh em đồng môn chúng tôi. Mọi người còn tụ tập khu phụ cận ả Hàm Cốc thì liệt vị vừa kéo đến nhà. Người lão bộc tại hạ tuy tính nết rất trung thành, nhưng rất đỗi ngu ngốc. Lão tưởng lầm các vị là bọn đối đầu ghê gớm kia tới...

Bao Bất Đồng cười khanh khách ngắt lời:

- Ha ha! Chắc lão bộc tưởng Huyền Nạn đại sư là Tinh Tú Lão Quái! Còn chúng tôi là đồ tử đồ tôn lão. Bạn đồng hành với lão mõ người ngợm và tính nết đều kỳ dị, bảo, là bọn tiểu yêu phái Tinh Tú còn có lý giống được phần nào, chứ Huyền Nạn đại sư là một nhân vật thanh nhã hiền hòa, đạo khí lồ lộ mà nhận lầm là Tinh Tú Lão Quái hóa chẳng ra hồn xược quá ư?

Mọi người nghe nói đều cười ô.

Tiết Thân Y cũng cười nói:

- Cái lầm đó quả đáng đánh đòn. Lão bộc lúc nào cũng nơm nớp lo sợ toàn gia tại hạ mắc phải độc thủ Tinh Tú Lão Quái, lão hốt hoảng quá quên cả lời tại hạ dặn dò cẩn kẽ, đốt ngay lưu tinh hỏa pháo liền để báo tin cho các bạn đồng môn.

Ngừng một lát Tiết Thân Y lại kể tiếp:

- Thứ lưu tinh hỏa pháo này do lục sư đệ tại hạ chế ra một cách rất khôn khéo. Hễ đất hỏa pháo lên, ánh sáng tỏa ra đến mấy dặm. Bọn anh em đồng môn chúng tôi tám người, mỗi người dùng một thứ Lưu tinh hỏa pháo khác nhau đôi chút để dễ phân biệt, cứ trông thấy hiệu hỏa pháo là biết ngay người nào đã đến. Kể ra thứ lưu tinh hỏa pháo này có lợi mà cũng có hại. Lợi ở chỗ bọn "Hàm cốc bát hữu" chúng tôi mỗi khi gặp cơn nguy biến có thể báo tin cho nhau đến tụ hội một chỗ đồng tâm hiệp lực kháng địch. Nhưng trong trường hợp này chẳng hạn, lại khiến cho Tinh Tú Lão Quái biết mà quét sạch thì đó lại là một điều rất tai hại.

Bao Bất Đồng nói:

- Bản lãnh Tinh Tú lão quái dù lợi hại đến đâu vị tất đã hơn được Huyền Nạn đại sư, một vị cao tăng chùa Thiếu Lâm, hơn nữa còn bọn ta là một đám quân "tôm, cua" khá đông đứng ngoài reo hò trợ giúp, nếu muốn sống mái một trận, hồ dễ đã biết ai thắng ai bại? Sao phải... phải...

Gã chưa nói hết thì hai hàm răng run cầm cập chạm vào nhau canh cách. Chừng độ trong người gã đã lên cơn không nói hết được nữa.

Lý Quý Lỗi lại cất giọng làm tuồng:

Mỗ Kinh Kha chính thị,

Sang thích khách Tần Hoàng.

Ngọn gió heo thổi buốt can trường,

Khiến tráng sĩ khôn đường mở miệng.

Bất thành linh một bóng người từ dưới đất bật tung lên hát đầu vào ngự Lý Quý Lỗi.

Lý Quý Lỗi rú lên một tiếng.

- Ui chao!

Rồi ngã ngựa về sau. Người kia tóm lấy gã đánh đấm túi bụi. Mọi người nhìn lại chính là Nhất trận Phong Bá Ác.

Đặng Bách Xuyên vội chạy lại can:

- Tứ đệ không được lỗ mãng!

Rồi vươn tay kéo Phong Bá Ác ra. Giữa lúc ấy một âm thanh nhỏ li ti truyền vào trong sơn động:

- Bọn đồ tử đồ tôn Tô Tinh Hà! Mau mau ra đầu hàng hoặc giả còn có thể bảo toàn tính mạng! Nến còn trùng trùng không chịu ra ngay thì đừng trách lão gia không đếm xỉa đến tình nghĩa đồng môn nữa!

Khang Quảng Lăng nói:

- Chà chà! Lão mặt dày còn nói đến tình nghĩa đồng môn nữa ư?

Lão nhị Phạm Bách Linh là kẻ thâm mưu nói:

- Lục đệ! Nếu chúng ta cứ mặc kệ lão liệu lão có đánh vào đây được không?

Trương A Tam không đáp lời Phạm Bách Linh quay sang hỏi Tiết Mộ Hoa:

- Ngũ ca! Những phiến đá vân gỗ trong động này dường như biến trúc đã ba năm nay, không biết do tay thợ nào mà khéo thế?

Tiết Mộ Hoa đáp:

- Đây là cơ nghiệp tổ tiên truyền lại cho để xây sơn động này để làm nơi lánh nạn khi cần. Không hiểu ai đã xây nên?

Khang Quảng Lăng nói:

- Hay lắm! Lão ngũ đã có cái "động rùa" này mà vẫn giữ được bí mật, không ai thông tỏ ngõ đường thì tuyệt quá!

Tiết Mộ Hoa ra chiều bẽn lẽn nói:

- Đại ca lượng cho! Cái hầm này chẳng vẻ vang gì xin miễn nói đến nữa...!

Chưa dứt lời bỗng nghe đánh sầm một tiếng rung chiếm cả nhà hầm. Dưới chân mọi người đều cảm thấy mặt đất rung động không ngừng.

Trương A Tam cả kinh thất sắc nói:

- Nguy đến nơi rồi! Đinh lão quái dùng thuốc nổ phá hầm thì chỉ trong chốc lát là tấn công vào đây.

Khang Quảng Lăng tức mình nói:

- Thực là quân hèn hạ quân vô sỉ đến cùng cực! Tổ sư cùng sư phụ tại hạ chuyên về môn học thổ mộc. Những cơ quan biến hóa này là bản lĩnh của bản môn thế mà Tinh Tú Lão Quái không thay đổi lòng dạ đem chất nổ đem phá vỡ cơ quan. Vậy thì còn xứng đáng bản môn thế nào được?

Bao Bất Đồng nói:

- Lão đã giết sư phụ, đánh sư phụ bị thương chẳng lẽ tiên sinh còn nhìn nhận lão làm sư thúc nữa hay sao.

Khang Quảng Lăng chưa kịp trả lời đột nhiên lại nghe một tiếng nổ vang trời. Trong động cát bụi bay mù khiến cho mọi người không mở mắt ra được. Sơn động cửa đóng kín không có lối thông hơi. Sức rung động quá mạnh không khí dạt dào mọi người cảm thấy lá nhĩ đau nhói lên.

Huyền Nạn nói:

- Nếu để lão dùng chất nổ phá hầm đánh ừa vào thì thà rằng chúng ta ra đi còn hơn.

Đặng Bách Xuyên, Công Dã Càn, Bao Bất Đồng, Phong Bá Ác bốn người đều khen phải.

Bọn Tiết Mộ Hoa biết Huyền Nạn là một vị cao tăng nhà chùa Thiếu Lâm mà phải chui rúc ở trong địa huyệt để trốn tránh địch nhân là một việc rất tổn thương đến oai danh tông phái. Nhưng cuộc chiến đấu một sống một chết này, xét cho cùng thì ẩn nấp trong hầm cũng không yên được liền nói:

- Phải đó! Chúng ta ra hết để cùng lão quái quyết một trận sống mái.

Phạm Bách Linh lại nói:

- Huyền Nạn đại sư cùng Lão quái kia vốn không thù oán mà bị lôi cuốn vào trận hỗn độn này chắc là các vị đại sư phái Thiếu Lâm không chịu thông tay đứng nhìn.

Huyền Nạn nói:

- Mọi việc liên quan đến các phái võ Trung Nguyên, phái Thiếu Lâm đều nhúng tay vào. Xin các hạ miễn trách cho tộ phái hay can thiệp vào việc ngoài.

Trương A Tam nói:

- Đại sư đã có lòng nghĩa hiệp giúp cho, anh em tôi cảm kích muôn phần! Chúng ta cứ theo đường cũ tiến ra để cho lão quái một phen khiếp vía.

Mọi người gật đầu khen phải.

Trương A Tam nói:

- Gia quyến Tiết ngũ ca cùng hai vị Bao, Phong trưởng cứ nén ở lại đây, chắc là lão quái không tìm thấy đâu.

Bao Bất Đồng mắt hằm hằm nhìn A Lục nói:

- Người ở lại phải hơn.

Trương A Tam vội nói:

- Thực tình tại hạ không dám coi thường nhị vị. Nhưng nhị vị đang bị thương mà cũng phải ra tay e có điều bất tiện.

Trương A Tam phát động cơ quan nhảy lẹ ra ngoài.

Hành động của gã cực kỳ mau lẹ. Vừa nghe tiếng lách cách vai tiếng cửa động đã hở ra một lỗ nhỏ.

Trương A Tam ném ba quả pháo.

Đùng! Đùng! Đùng!

Ba tiếng nổ vang lê, khói trắng mù mịt.

Gã ném trước hỏa pháo ra là để ngăn ngừa bọn Tinh Tú Lão Quái đến gần. Gã sợ bên địch đứng rình ngoài cửa động thì người nào chuồn ra ngoài là bị bắt mất người ấy.

Ba tiếng pháo vừa nổ, phiến đá đóng cửa động mở ra một đường đủ lọt một người đi.

Trương A Tam lại ném luôn ba quả pháo nữa, đồng thời nhảy ra theo.

Chân gã chưa chạm đất thì trong làn khói trắng mờ mịt đã thấy bóng người đã nhảy đến bên mình. Chân trái người này vừa chí xuống đất đã nhảy phóc ra ngoài giữa đám đông la lên:

- Ai là Tinh Tú Lão Quái! Phong mỗ muốn gặp lão.

Người đó chính là Phong Bá Ác. Gã thấy trước mặt đứng sững một Đại Hán mặc áo vải liền quát ta:

- Người tuy không là Tinh Tú Lão Quái nhưng hãy ném một liên của ta đây.

"Bịch" một tiếng. Gã ra tay rất nhanh đánh trúng vào ngực Đại Hán.

Đại Hán là đệ tử thứ chín phái Tinh Tú Lão Quái, bị đánh bất thành linh không kịp đề phòng nên trúng một quyền khá nặng. Nhưng công lực Đại Hán rất thâm hậu, chỉ lạng người đi một cái rồi lại vung quyền đánh trả luôn. Thoi quyền này trúng Phong Bá Ác "chát" một tiếng. Thế rồi quyền qua chưởng lại va chạm nhau "binh, binh" dường như quyền chưởng đều đánh trúng vào người đối phương, nhưng không trầm trọng lắm nên không ai đến nỗi chí mạng. Bỗng nghe những tiếng vù vù lên nhanh bất tuyệt, Huyền Nạn, Đặng Bách Xuyên, Khang Quảng Lăng, mọi người trong động liền tiếp nhảy ra.

Trong đám cây rậm giữa làn khói trắng mờ mịt, về góc Tây Nam nhìn rõ một lão già thân thể to lớn. Xung quanh lão lũ hán tử đứng thành hàng có kẻ cao người thấp không đều nhau. Khang Quảng Lăng la lên: - Đinh lão tặc! Người vẫn chưa chết ư? Có nhận được ta không?

Lão già này chính là Tinh Tú Lão Quái Đinh Xuân Thu! Lão thoáng nhìn một lượt đã nhận rõ mọi người đối phương.

Đình Xuân Thu không trả lời Khang Quảng Lăng lại hỏi Tiết Thân Y:

- Tiết Mộ Hoa hiền điệt! Người đã chữa khỏi nhà sư béo chùn béo chụt phái Thiếu Lâm chưa? Ta đã tha chết cho người với điều kiện là người phải nhập môn phái Tinh Tú ta.

Tinh Tú lão quái chỉ nhất tâm mong Tiết Mộ Hoa chữa khỏi cho nhà sư Tam Tinh đặng dẫn lão lên đỉnh núi Côn Lôn tìm kiếm băng tằm.

Tiết Mộ Hoa nghe giọng lưỡi lão này dường như không để ý gì đến người khác. Sự sống chết của những người này là tùy ý lão muốn xử trí ra sao sẽ được như vậy.

Tiết Mộ Hoa đã biết rõ vị sư thúc ghê gớm này, trong lòng sợ hãi vô cùng nhưng ngoài miệng vẫn nói cứng:

- Đình lão tặc. Trên cõi đời này ta chỉ nghe theo mệnh lệnh một người mà thôi. Người có bảo ta chữa cho ai là ta cứ ngay. Người muốn giết ta thật dễ như trở bàn tay, nhưng muốn ta trị bệnh cứu người người phải đến cầu người bảo ta mới được.

Đình Xuân Thu nói:

- Chắc mi chỉ nghe lệnh Tô Tinh Hà mà thôi! Có phải thế không.

Tiết Mộ Hoa đáp:

- Chỉ có hạng ác ôn không bằng loài cầm thú mới sinh lòng phản thầy diệt tổ.

Mộ Hoa dứt lời thì bọn Khang Quảng Lăng, Phạm Bách Linh cho đến Lý Quý Lối, mọi người lớn tiếng hoan hô rầm rĩ.

Đình Xuân Thu nói:

- Hay lắm! Hay lắm! Bọn mi đều là đồ đệ Tô Tinh Hà. Xong lão Tô phái người đến báo tin cho ta hay là đã trục xuất bọn mi ra khỏi môn phái rồi, không kể là đệ tử lão nữa. Chẳng lẽ lời nói của lão Tô lại không đáng đếm xỉa? Chẳng lẽ lão còn ngấm ngấm lưu bọn mi vào hàng đồ đệ hay sao?

Phạm Bách Linh đáp:

- Một ngày là thầy suốt đời phải gọi bằng cha. Sư phụ bọn ta quả đã đuổi chúng ta khỏi môn phái. Trong bấy nhiêu năm chưa được gặp lão sư, bọn ta có đến nhà bái yết mà cũng không được

gặp người. Tuy nhiên tấm lòng kính yêu sư phụ của chúng ta quyết không giảm sút mảy may. Lão tặc họ Đinh kia! Ta nói thiệt cho người hay. Sở dĩ bọn ta biến thành cô hồn dã quỷ không có sư môn nào để nương tựa hoàn toàn là do người mà ra cả.

Đinh Xuân Thu mỉm cười đáp:

- Mi nói thế là đúng sự thật. Tô Tinh Hà sợ ta ra tay tiêu diệt bọn mi, nên mới đuổi bọn mi ra khỏi môn phái là có ý bảo tồn những cái mạng kiến ruồi của bọn mi đó! Ha ha! Hay lắm! Hay lắm! Chính miệng các người hãy nói đi! Hiện nay bọn mi còn là đồ đệ Tô Tinh Hà và Tô Tinh Hà còn là sư phụ bọn mi nữa không?

Bọn Khang Quảng Lăng vừa nghe lão nói vậy đã biết ngay nếu bọn mình tự thừa nhận là đệ tử Tô Tinh Hà là lập tức Đinh Xuân Thu ra tay sát hại. Nhưng một là không thể vì lúc lâm nguy mà bỏ nghĩa thầy trò, hai là lão quái này tàn ác không lường! Bữa nay mình đã đối đầu với lão thì cũng chẳng còn mong lão tha thứ nữa.

Bọn tám người "Hàm Cốt Bát Hữu." Trừ thiếu phụ bị trọng thương nằm lại trong động, còn bảy người đồng thanh la lên:

- Bọn ta tuy bị sư phụ trục xuất ra khỏi môn phái, song tình nghĩa thầy trò không mảy may sút mẻ.

Lý Quỷ Lôi lớn tiếng nói:

- Ta là "Thiên Tiên Đồng Mỗ" người là một dòng súc sinh nhỏ xíu. Ta chỉ đánh một trượng là cái đuôi con chó của người sẽ gãy ngay lập tức.

Gã học tiếng nói của một bà già, giọng khàn khàn nhưng rất vang dội.

Bọn Khang Quảng Lăng nghe đến bốn chữ "Thiên Tiên Đồng Mỗ" đều giật mình đánh thót một cái, Đinh Xuân Thu vốn là bình tĩnh ung dung, mà nghe đến tên đó không khỏi biến sắc mặt, hai mắt chiếu ra những tia sáng kì dị. Lão phất tay áo bên trái một cái đột nhiên một tia lửa xanh lè vọt ra lẹ hơn sao đôi ngôi bắn vào mình Lý Quỷ Lôi.

Lý Quỷ Lôi né tránh nhưng không kịp.

"Xèo" một tiếng quần áo gã bốc cháy. Gã vội nằm lăn xuống đất nhưng càng lăn người đi bao nhiêu lửa càng bốc lên to bấy nhiêu.

Phạm Bách Linh hai tay hốt đất cát hát lên mình gã.

Giữa lúc ấy Đinh Xuân Thu phát tay áo luôn năm cái, năm tia lửa bắn về phía năm người bọn Khang Quảng Lãng, chỉ còn Tiết Mộ Hoa là không bị bắn vào.

Khang Quảng Lãng phóng hai chưởng ra định đẩy ngọn lửa trở lại. Nhưng chưởng lực phóng ra chỉ làm cho ngọn lửa lung lay một chút.

Huyền Nạn đại sư cũng phóng chưởng ra để hất cả hai ngọn lửa tạt ra chỗ khác. Còn Trương A Tam và Phạm Bách Linh thì đã bị lửa bám vào mình.

Tinh Tú Lão Quái phát động long Hoa còn lợi hại hơn đệ tử lão là Trích Tinh Tử nhiều.

Chỉ trong khoảnh khắc, trong vườn sau đầy mùi khét lẹt. Bọn Trương A Tam ba gã kêu la âm ỉ!

Bọn đệ tử Đinh Xuân Thu thấy vậy thi nhau tâng bốc sư phụ. Có kẻ nói:

- Sư phụ ra một kỹ thuật nhỏ mọn đã đốt bọn chúng như heo quay mà sao chúng chưa chịu quỳ xuống xin đầu hàng?

Có gã bảo:

- Sư phụ có tài nghiêng trời lệch đất, đời trước chưa có ai bằng mà sau này cũng không ai bì kịp. Thật là thần thông quảng đại xuất quỷ nhập thần, không tiền khoáng hậu. Nay ta cho bọn chó lợn Trung Nguyên biết thủ đoạn phái Tinh Tú ta.

Có gã nói với Đinh Xuân Thu:

- Sư phụ lão gia đã thần thông quảng đại như thế thì đánh đâu mà chẳng được. Các bậc anh hùng hảo hán bốn phương Đông, Tây, Nam, Bắc ai mà không phải quy thuận như gió theo chiều?

Bao Bất Đồng hét lên:

- Thú lắm! Thú lắm! Chao ôi! Da thịt ta tê rồi. Đinh lão tặc kia! Ngươi là một đứa mặt dày!

Đặng Bách Xuyên cùng Công Dã Càn đã vận kinh lực vào bàn tay. Bao Bất Đồng chưa dứt lời thì thấy hai tia lửa đã bắn tới rất lẹ.

Đặng Bách Xuyên cùng Công Dã Càn đều phóng chưởng ra. Cả hai luồng chưởng đều đánh vào một chỗ, bật hai tia lửa đi. Nhưng hai người ruột đau như dùi đâm, rú lên hai tiếng thất thanh rồi lùi lại ba bước.

Nguyên Đình Xuân Thu dùng nội lực rất thâm hậu để phóng hỏa tinh, có nội lực của Huyền Nạn đại sư là chống lại được, đánh bật hỏa tinh ra ngoài và không bị tổn thương gì cả. Còn Đặng Bách Xuyên và Công Dã Càn thì nội lực hãy còn kém xa Tinh Tú Lão Quái nên hai người bị nội lực đối phương đàn áp, cảm thấy đau đớn không chịu nổi.

Huyền Nạn đại sư tiến đến trước Lý Quỷ Lôi phóng ra một chưởng. Chưởng lực này đi thấp là lướt qua mình Lý Quỷ Lôi, vang lên những tiếng xì xì xé rách áo gã ra. Đồng thời vùng lửa xanh lè cũng bị chưởng phong quạt tắt ngấm.

Một tên đệ tử Tinh Tú Lão Quái nói:

- Chưởng lực lão trọc kia khá đấy có thể bằng một phần mười chưởng lực sư phụ ta.

Một tên khác nói:

- Chà! Có chăng chỉ bằng một phần trăm chưởng lực sư phụ ta là cùng.

Huyền Nạn dùng chưởng lực quạt tắt làn hỏa trên mình Lý Quỷ Lôi, rồi trở tay quạt tiếp hai cái để dập tắt luôn cả lửa đang đốt Phạm Bách Linh và Trương A Tam.

Đình Xuân Thu vuốt chòm râu dài nói:

- Vị cao tăng chùa Thiếu Lâm quả nhiên công lực phi thường bữa nay lão phu xin đến lãnh giáo đây.

Nói xong lão bước tới rồi lẹ làng phóng chưởng ra đánh Huyền Nạn.

Huyền Nạn đại sư tuy chưa từng giao đấu với phái Tinh Tú nhưng nhà sư cũng biết phép "Hóa công đại pháp" của Đình Xuân Thu lợi hại vô cùng! Nhà sư còn nghe người đồn từ lâu Tinh Tú Lão Quái có thể dùng tà thuật làm cho đối phương tiêu tan một cách vô hình, nên rất thận trọng không dám sơ hở chút nào.

Huyền Nạn để tụt chân khí phóng song chưởng ra đánh tới tấp vào Đình Xuân Thu liền một lúc mười tám chiêu theo thế liên

hoàn, tay trái chưa thu về, tay phải đã phóng ra đột ngột mau lẹ dị thường.

Đinh Xuân Thu thấy chưởng lực đối phương liên tiếp đánh tới, dù muốn dùng tà pháp để phá công lực đối phương cũng không có lúc nào rảnh tay.

Quả nhiên phép khoái chưởng của phái Thiếu Lâm cực kỳ lợi hại, dồn Đinh Xuân Thu phải lùi lại.

Huyền Nạn phóng ra mười tám chưởng liên hoàn. Đinh Xuân Thu phải lùi lại mười tám bước để tránh.

Huyền Nạn đánh xong mười tám chưởng liền rồi phóng Uyên Ương cước đá nhanh như gió liền một lúc ba mươi sáu cước. Bóng chân đá mịt mờ người ngoài không phân biệt rõ được phát đá nào chân phải hay chân trái.

Đinh Xuân Thu thi triển thân pháp, né tránh cực kỳ mau lẹ. Lão vừa tránh xong ba mươi sáu cước, bỗng nghe hai tiếng chát chát, thì ra bả vai lão đã bị Huyền Nạn đánh trúng hai quyền.

Nguyên trong phép liên hoàn tam thập lục cước, Huyền Nạn đá hai cước sau cùng đồng thời vung quyền đánh ra. Đinh Xuân Thu chỉ tránh được cước mà không tránh được quyền.

Đinh Xuân Thu bị trúng hai quyền la lên:

- Thật là lợi hại!

Người lão lạng đi hai cái. Nhưng Huyền Nạn cũng cảm thấy trong ngực hồi hộp, dường như người bị mất thứ gì thì biết ngay rằng có điều khác lạ.

Nhà sư hít mạnh một hơi dài rồi phóng quyền ra đánh Đinh Xuân Thu. Đinh Xuân Thu xoay người lại đưa lưng ra đỡ lấy quyền. Lão giơ năm ngón tay như lưỡi câu chụp vào sau gáy Huyền Nạn đại sư.

Cuộc chiến đấu lúc này, hai tay cao thủ đã đến chỗ tỉ thí nội lực. Huyền Nạn cả kinh lẩm bẩm: "Ta quyết không thể tỉ thí chân lực với gã được!"

Tuy nhà sư tính như thế nhưng không vận động chân lực để phóng quyền ra đỡ thì chân lực đối phương đánh tới phủ tạng mình sẽ bị tan nát. Thế là đại sư biết rõ không nên thi đua chân lực với đối phương mà không vận động chân lực cũng không được.

Huyền Nạn vận động nội kinh, cảm thấy chân khí cuộn cuộn tuôn ra ngoài không ngớt, muốn ngưng tụ lại cũng không được nữa.

Sau khoảng thời gian uống cạn tuần trà Đinh Xuân Thu cười hà hà, nhún vai đập mạnh một cái, Huyền Nạn lập tức ngã ra. Chân khí trong người thoát đi hết nhà sư cố gượng ngồi dậy cũng không được nữa.

Đinh Xuân Thu đánh ngã Huyền Nạn rồi đảo mắt nhìn chung quanh chỉ thấy Công Dã Can nằm dưới đất run lên bần bật vì trúng phải hàn độc chưởng của Du Thản Chi. Ngoài ra Đặng Bách Xuyên, Tiết Mộ Hoa đang chiến đấu ác liệt với bọn đồ đệ mình.

Bên phái Tinh Tú cũng có người bị thương nằm lăn ra đó, Đinh Xuân Thu nổi lên một tràng cười phất tay áo một cái nhảy sỏ tới sau lưng Đặng Bách Xuyên phóng chưởng đánh ra, rồi thuận lại đá Bao Bất Đồng một cước. Đặng Bách Xuyên cũng phóng chưởng ra đánh Đinh Xuân Thu, nhưng người y tựa hồ đã mắc trọng bệnh, toan hô hấp chân khí ngưng thần điều dưỡng thì Đinh Xuân Thu lại phóng ra một chưởng nữa.

Đặng Bách Xuyên bất đắc dĩ phải phóng chưởng ra nghênh địch. Bàn tay y cảm thấy mát lạnh rồi lập tức sinh lực trong người tiêu tan. Trước mắt chỉ thấy một vùng mờ mờ như sương trắng.

Một tên đệ tử phái Tinh Tú chạy tới giơ tay ra gạt. Đặng Bách Xuyên ngã lăn ra.

Mới trong khoảnh khắc bọn thủ hạ Mộ Dung, những nhà sư chùa Thiếu Lâm do Huyền Nạn thống lĩnh cùng bọn thủ hạ hàm cốc bát hữu do Khang Quảng Lăng dẫn dắt đều bị Đinh Xuân Thu cùng Du Thản Chi chia nhau đánh ngã.

Du Thản Chi nội lực rất thâm hậu nhưng võ nghệ hãy còn tầm thường.

Mấy bữa nay gã được Đinh Xuân Thu chỉ điểm cách vận chưởng phóng quyền đã tiến bộ rất nhiều. Nhưng dù sao vẫn chưa được thuần thục tinh diệu. Có điều gã phát huy chất hàn độc băng tằm thì có thừa.

Bọn Công Dã Càn đối chưởng với gã, kể ra thì chưởng lực của bọn này hơn gã nhiều, song chỉ chiến đấu một lúc là đều bị thương ngã lăn ra.

Bên này chỉ còn một mình Tiết Mộ Hoa chưa bị thương. Tiên sinh cũng có xung kích, nhưng bọn đệ tử phái Tinh Tú đều mím dưỡi né tránh chứ không trả đòn.

Đình Xuân Thu cười nói:

- Tiết hiền điệt! Trong bọn đồng môn chỉ có mình ngươi là võ công cao hơn cả. Ngươi có muốn cùng sư thúc tỉ thí một phen không?

Tiết Mộ Hoa thấy bọn sư huynh sư đệ đồng môn đều nằm lăn dưới đất chỉ có mỗi mình là chưa việc gì. Thì biết rằng bọn thủ hạ Đình Xuân Thu không có ý hại mình là để mình chữa thuốc cho nhà sư béo kia.

Tiên sinh thở dài đáp:

- Đình lão tặc! Ngươi toan dùng lối đem mỡ dử mèo để bức ta trị bệnh cứu người. Nhưng ngươi nghĩ thế là lầm, không ăn thua gì đâu.

HỒI 60

SỢ OAI THẦN HỘ HOA ĐÀNH KHUẤT PHỤC

Đình Xuân Thu vẫy tay nói:

- Tiết hiền điệt! Lại đây!

Tiết Mộ Hoa muốn bướng không lại, song tiên sinh lại nghĩ rằng nếu lão muốn giết cũng như trở bàn tay, đành phải tiến đến còn chừng ba bước thì đứng lại.

Đình Xuân Thu vươn tay trái ra vịn vào Tiết Thân Y tủm tỉm cười hỏi:

- Tiết hiền điệt! Hiền điệt tập luyện võ công đã bao lâu?

Tiết Mộ Hoa đáp buông thông:

- Ba mươi lăm năm.

Đình Xuân Thu thở dài nói:

- Công trình vất vả ba mươi lăm năm trời không phải là ít! Ta nghe hiền điệt dùng y thuật chữa bệnh cho người để đổi lấy võ công. Bao nhiêu môn phái đem những tuyệt nghệ truyền lại cho hiền điệt nên hiền điệt biết rất nhiều chiêu thức tinh diệu, có đúng thế không?

Tiết Mộ Hoa đáp:

- Những cái vật đó phỏng có chi đáng kể, nhất là đối với con mắt người lại càng không ăn thua gì.

Đình Xuân Thu lắc đầu nói:

- Không phải thế! Không phải thế! Có điều con người ta phải lấy nội lực làm căn bản, chiêu thức làm ngọn ngành. Nhưng nói thế không phải là chiêu thức kém bề quan trọng. Tỉ như gã đệ tử ta đây...

Lão trò Du Thản Chi nói tiếp:

- Nội lực gã thật là hùng hậu, nếu gã lại biết đủ những chiêu thức như Tiết hiền điệt thì chẳng khác gì hổ thêm cánh tha hồ

tung hoành ở đất Trung Nguyên. Thành thực mà nói về nội lực tiết hiền diệt hơi kém một chút, cho nên chiêu thức dù tinh diệu đến đâu cũng không bổ túc được. Giả tử nội lực Tiết hiền diệt bị tiêu tan hết không còn được chút nào trong mình thì dù có chiêu thức tuyệt diệu cũng thành phế nhân. Khi đó chẳng những mất hết võ công mà đến trí não cũng bị tổn thương rất nhiều, dù hiền diệt có muốn làm nghề trị bệnh cho người cũng không thể được nữa.

Tiết Mộ Hoa nghe nói toát mồ hôi trán ra. Tiên sinh hiểu rằng mỗi câu nói lão quái đều nhằm mục đích uy hiếp mình.

Tiết Mộ Hoa lại thấy bàn tay lão đặt trên vai mình từ từ phát ra luồng nhiệt khí, nếu mình chỉ phân tâm nghĩ sang chuyện khác, sơ hở một chút không đề phòng mà lão đem "Hóa công đại pháp" để hại mình thì công trình rèn luyện vất vả ba mươi lăm năm trời bị tan ra mây khói.

Đình Xuân Thu lại hỏi:

- Ta nói vậy hiền diệt có tin chẳng?

Bao Bất Đồng đang nằm dưới đất lờn tiếng mắng:

- Người nói thú lắm ai mà tin được?

Đình Xuân Thu cặp mắt loang loáng vẫn nhìn Tiết Mộ Hoa chòng chọc để chờ tiên sinh trả lời.

Tiết Mộ Hoa ngiễn răng đáp:

- Người đã là kẻ mặt người dạ thú, hạ sát cả sư huynh thì bây giờ người hạ sát bọn anh em ta tám người có chi là đáng kể? Công trình ba mươi lăm năm tu luyện vất vả bị tiêu tan dĩ nhiên đáng tiếc. Nhưng tính mạng còn chẳng giữ được thì kể gì đến công trình vất vả?

Bao Bất Đồng reo lên khen ngợi:

- Mẹ nó! Tiết tiên sinh nói mấy câu này thật đáng mặt con người có khí phách.

Đình Xuân Thu nói:

- Tiết hiền diệt! Ta hãy tạm tha mạng cho hiền diệt và chỉ hỏi hiền diệt tám câu:

Hiền diệt có chữa cho nhà sư béo kia không?

Ngừng một lát lão nói tiếp:

- Câu thứ nhất hiền điệt trả lời không chịu thì ta lập tức hạ sát đại sư huynh của hiền điệt là Khang Quảng Lăng. Câu thứ hai hiền điệt lại trả lời không chịu thì ta giết nhị sư huynh hiền điệt là Phạm Bách Linh. Rồi tuần tự như thế cho đến câu thứ bảy ta giết bát sư đệ hiền điệt là Lý Quỷ Lôi.

Lão tủm tỉm cười hỏi tiếp:

- Đến câu thứ tám hiền điệt vẫn không chịu chữa thì đoán thử coi ta sẽ làm gì nào?

Tiết Mộ Hoa nghe lão nói dùng đến cách thảm khốc như vậy thì sắc mặt xám ngắt đáp:

- Bây giờ người sẽ giết ta chứ có chi quan trọng.

Đinh Xuân Thu cười hề hề nói:

- Ta đâu giết đâu giết hiền điệt một cách vội vàng như vậy. Nếu tới câu thứ tám mà hiền điệt vẫn trả lời không chịu thì ta sẽ hạ sát một người tự xưng là Thông Biện tiên sinh tên gọi Tô Tinh Hà!

Tiết Mộ Hoa gầm lên:

- Đinh lão tặc! Người cả gan dám động đến chân lông của sư phụ ta ư?

Đinh Xuân Thu lạnh lùng đáp:

- Có gì không dám? Trước nay Tinh Tú tiên sinh đã làm việc gì cũng tự ý mình, không biết sợ ai. Lời ta nói bữa nay, sáng mai ta lại quên cũng không sao. Tuy ta đã hứa với Tô Tinh Hà là nếu y ngậm miệng lại không nói gì nữa ta tha chết cho. Nhưng nếu hiền điệt chọc giận ta thì đồ đệ phạm lỗi ta đổ lên đầu sư phụ chứ sao? Ta muốn giết y là ta giết thiên hạ còn ai làm gì nổi ta?

Tiết Mộ Hoa ruột như mớ bòng bong, tiên sinh biết rõ lão sư thúc này bất luận việc gì tàn ác đến đâu cũng làm được. Nếu mình nhất định không chữa cho nhà sư Tam Tinh thì sư phụ mình là Thông Biện tiên sinh cũng chết về tay lão. Nhưng tiên sinh lại e rằng, nếu chữa cho nhà sư kia thì biết đâu cái dụng ý của lão còn hiểm độc gấp mười, mình chữa cho nhà sư là giúp cho kẻ ác làm điều tàn bạo.

Tiết Mộ Hoa trầm ngâm một lúc rồi nói:

- Thôi được! Ta đành chịu khuất phục ngươi. Với điều kiện là sau khi ta chữa cho vị hoà thượng đó rồi, ngươi không được làm khó dễ các bạn bè của ta đây cũng như sư phụ, sư huynh và sư đệ ta.

Đình Xuân Thu cả mừng đáp:

- Được lắm! Ta tha cái mạng kiến ruồi cho họ.

Đặng Bách Xuyên nói:

- Ai cần ngươi tha mạng. Bậc đại trượng phu bữa nay chẳng may trúng phải gian kế của ngươi chết thì đành chết chứ sao? Nhưng ta chắc rằng đời ngươi sẽ gặp kết quả tàn khốc hơn.

Nguyên thanh âm Đặng Bách Xuyên oang oang như tiếng chuông đồng, song lúc này chân khí bị tiêu tan nên tuy lời nói khẳng khái mà thanh âm chỉ phều phào không có khí lực như trước.

Bao Bất Đồng nói:

- Mẹ kiếp! Tiết Mộ Hoa đừng mắc vào cạm bẫy của nó. Thằng chó chết này vừa mới biểu lời nói của nó không có gì đáng tin cậy má!

Đình Xuân Thu nói:

- Tiết hiền điệt! Đây ta bắt đầu hỏi câu thứ nhất: Hiền điệt có chịu chữa cho nhà sư béo không?

Lão vừa nói vừa đưa chân phải ra. Đầu bàn chân nhằm huyết thái dương Khang Quảng Lăng tựa hồ như để chờ Tiết Mộ Hoa đáp lại câu không chữa là lão phóng chân đánh chết Khang Quảng Lăng lập tức.

Ai nấy trông ngực đánh thành thịch thì nghe có tiếng la lớn:

- Không chữa!

Người thốt ra hai tiếng không chữa không phải là Tiết Mộ Hoa mà lại là Khang Quảng Lăng.

Đình Xuân Thu cười lạt nói:

- Mi tưởng chỉ nói vậy là ta đã chết ngươi ngay ư? Sự việc không phải dễ dàng thế đâu.

Lão quay lại nhìn Tiết Mộ Hoa hỏi tiếp:

- Phải chăng hiền điệt muốn mượn ta để giết chết đại sư huynh?

Tiết Mộ Hoa thở dài nói:

- Thôi ta đành ưng thuận lời người, chữa cho nhà sư kia là xong!

Khang Quảng Lăng liền mắng Tiết Thân Y:

- Tiết ngũ lão! Người thật chẳng ra trò gì cả. Đinh lão tặc là đại thù của sư môn ta mà người chịu khuất phục dưới sự uy hiếp của lão ư?

Tiết Mộ Hoa đáp:

- Lão giết bọn sư huynh, sư đệ chúng ta chẳng có chi quan hệ. Nhưng đại ca không nghe thấy lão biểu là xúc phạm sư phụ hay sao? Bọn Khang Quảng Lăng nghĩ đến mối an nguy của sư phụ không dám nói gì nữa.

Bao Bất Đồng lên tiếng:

- Bọn người toàn là...

Gã định mắng:

Toàn là đồ hèn nhát. Nhưng đang nói dở câu thì Đặng Bách Xuyên đã đưa tay ra bịt miệng gã lại.

Bao Bất Đồng bình sinh vẫn đem lòng kính nể đại sư huynh nên đành nuốt giận không mắng nữa.

Tiết Mộ Hoa nói:

- Lão họ Đinh kia! Ta đã phải chịu khuất theo lời người chữa cho nhà sư béo. Vậy người phải đối đãi với bạn hữu ta cho lịch sự.

Đinh Xuân Thu nói:

- Nhất quyết ta theo lời người.

Thế rồi Tiết Mộ Hoa vào nhà hầm sai gia nhân khiêng những người bị thương ra.

Nhà sư Tam Tĩnh co rúm lại thành đống thịt lù lù tựa hồ quả bóng khổng lồ. Lão vừa trông thấy Huyền Nạn thì hồn vía lên mây.

Tiết Mộ Hoa không nhiều lời nữa bắt tay vào việc cứu chữa bệnh nhân: nào tiếp xương, nào chữa thương, bận rộn cho đến lúc trời sáng tỏ mới xong việc.

Những người bị thương đều có chỗ riêng biệt:

Người nằm giường, kẻ nằm trên cánh cửa nghỉ ngơi điều dưỡng.

Gia nhân nhà họ Tiết làm thức ăn cho mọi người điểm tâm.

Đình Xuân Thu ăn hai bát miến rồi quay lại cười hỉ hả với Tiết Thần Y:

- Hiền điệt quả là người biết thời vụ không bỏ thuốc độc vào thức ăn.

Tiết Mộ Hoa nói:

- Về cách dùng thuốc độc thì khắp thiên hạ có ai bằng người. Dù ta có muốn vậy nhưng e câu: "Múa rìu qua mắt thợ, đánh trống qua cửa nhà sấm."

Đình Xuân Thu cười ha hả nói:

- Hiền điệt kêu gia nhân đi thuê cho ta mười cỗ xe lừa về đây.

Tiết Mộ Hoa nói:

- Người dùng mười cỗ xe lừa làm gì?

Đình Xuân Thu trợn mắt lên nói:

- Việc của ta sao hiền điệt được hỏi?

- Hiền điệt có quen với nhiều người tưởng thuê mười cỗ xe lừa cũng chẳng khó khăn gì?

Tiết Mộ Hoa không nói sao được, đành kêu người nhà đi thuê xe.

Vào giờ Ngọ, mười cỗ xe lừa lục tục kéo đến.

Đình Xuân Thu nói:

- Bao nhiêu phu xe giết hết đi!

Tiết Mộ Hoa cả kinh hỏi:

- Sao?

Bỗng thấy bọn đệ tử phái Tinh Tú phóng chưởng ra một loạt. Cả mười tên phu xe ngã chết nằm ngổn ngang dưới đất.

Tiết Mộ Hoa cả giận nói:

- Đỉnh lão tặc! Bọn phu xe có thù oán gì với người mà người giết họ? Người... người... thật là độc ác!

Đỉnh Xuân Thu nói:

- Phái Tinh Tú muốn giết mấy mạng người chẳng lẽ còn tính đến chuyện phải quấy, bàn đến lý lẽ nữa hay sao? Bọn người bấy nhiêu người ai nấy lên xe hết cả đi, không lưu lại một người nào!

Lão lại giục Tiết Thân Y:

- Tiết hiền điệt! Hiền điệt có bao nhiêu sách vở cùng thuốc men và những đồ tùy thân lấy hết đem đi! Ta đốt nhà này bây giờ!

Tiết Thân Y lại càng kinh hãi. Nhưng tiên sinh biết lão này nói chẳng có điều gì tàn ác nào là lão không dám làm, nói lắm cũng chẳng vô ích. Bao nhiêu sách thuốc tiên sinh đã thuộc lòng cả rồi không cần đem đi nữa. Nhưng bao nhiêu thứ cao đơn hoàn tán, tiên sinh đã mất bao nhiêu tâm lực đều là những vật hiếm có đều gói ghém lại. Tiên sinh tức quá không làm sao được chỉ rửa thềm con người độc ác.

Tiết Thân Y thu nhặt hết dược liệu ra rồi thì bọn đệ tử phái Tinh Tú phóng hỏa đốt nhà!

Bọn Huyền Nạn, Khang Quảng Lăng, Đặng Bách Xuyên đều là những tay bản lĩnh không vừa, song người thì bị "Hóa công đại pháp" của Đỉnh Xuân Thu làm cho biến thành phế nhân, kẻ thì trúng phải chất hàn độc con Băng Tầm trong người Du Thản Chi.

Trong sáu nhà sư phái Thiếu Lâm vào hành chữ Tuệ có hai người là Tuệ Kinh, Tuệ Thu đã vâng lệnh Huyền Nạn đại sư muốn trốn về chùa Thiếu Lâm báo tin. Nhưng có ngờ đâu Đỉnh Xuân Thu bố trí cực kỳ nghiêm mật, hai nhà sư đã chia nhau hai ngã mà đều bị đối phương túm được bắt trở lại.

Bọn Huyền Nạn phái Thiếu Lâm cả thầy bảy nhà sư, bọn Đặng Bách Xuyên thủ hạ Mộ Dung công tử có năm người, bọn "Hàm Cốc bát Hữu" là sư huynh, sư đệ Khang Quảng Lăng cả thầy tám người. Tất cả cộng được hai mươi người thì chỉ có mình Tiết Mộ Hoa là chưa tổn thương chút nào, còn ngoài ra mười chín người bị trọng thương, không sao tự chủ được. Trong đám này có A

Bích trúng độc nặng hơn cả. Đinh Xuân Thu không muốn để nàng chết ngay liền cho nàng uống một viên thuốc giải khiến cho chất độc trong người nàng giảm bớt đi và lâm vào hoàn cảnh sống dở chết dở.

Cả đoàn hai mươi người thêm vào đó người nhà Tiết Mộ Hoa cũng đến mấy chục người đều bị bọn đệ tử phái Tinh Tú quăng lên mười cỗ xe lừa. Bọn đệ tử này tự đánh xe lấy còn ngoài ra đều cỡi ngựa áp giải đi.

Bọn Huyền Nạn trong lòng nảy ra không biết bao nhiêu nghi vấn và đều tự hỏi:

- Tên lão tặc này dẫn bọn ta đi đâu?

Nhưng ai cũng hiểu rằng mình có dò hỏi chỉ tổ lão mắng cho nhục nhã chứ quyết lão không trả lời.

Rồi ai nấy đều kết luận:

- Mình đành tạm nhẫn nại chờ đến nơi sẽ biết.

Mọi người lên xe cả rồi, bọn đệ tử phái Tinh Tú liền buông rèm xuống dùng dây thừng buộc chặt rèm lại để những người ngồi trong xe không nhìn thấy cảnh vật bên ngoài.

Xe đi lộc cộc suốt ngày đêm, bọn Huyền Nạn, Đặng Bách Xuyên, Khang Quảng Lăng đều là những tay hào kiệt võ lâm hiện thời, nhưng bây giờ võ công mất hết biến thành tù nhân mặc người bố trí.

Ban đầu mọi người còn theo dõi phương hướng xe đi, hoặc theo dõi ánh mặt trời để tìm hiểu phương vị hầu suy đoán xem bọn họ đưa mình đi đâu. Nhưng mỗi khi trời tối Đinh Xuân Thu liền chỉ huy đoàn xe đi vòng vèo lúc Nam lúc Bắc, thoát Đông thoát Tây. Người trong xe không còn cách nào tìm hiểu được hiện mình ở khu vực nào và đi về phương hướng nào.

Mỗi khi đi qua một thị trấn, phái Tinh Tú lại mua lừa, ngựa để đổi những con nào yếu quá và mệt nhọc.

Mọi người chỉ phỏng đoán được là mình đang đi về phía Đông Nam.

Đoàn xe đi như vậy đã được tám ngày, đến ngày thứ chín, đoàn xe chạy lên đèo núi, đường xá gập ghềnh. Người trong xe bị tung lên hát xuống, xương cốt mỗi nhừ, đau nhức, cực kỳ khó chịu.

Bọn Huyền Nạn chỉ mới mất nội lực thì còn khá, còn Bao Bất Động, Phong Bá Ác, những người bị chất độc của con Băng Tâm hành hạ thì những lúc này, thật khốn khổ vô cùng, cơ hồ chịu không nổi.

Đến giờ ngộ đường lên núi mỗi lúc một dốc thêm. Sau cùng đến một nơi cao quá, đoàn xe không tài nào đi lên được.

Bọn đồ đệ phái Tinh Tú đành gọi bọn Huyền Nạn xuống xe.

Nơi này toàn rừng trúc âm u, phong cảnh rất là u nhã tịch mịch. Bên đường người ta đã chặt những cây trúc lớn, dựng lên một cái trạm này rất tinh xảo bằng những tay thợ tuyệt khéo.

Trương A Tam nhìn thấy cách kiến trúc, trong lòng thán phục vô cùng. Gã nhìn kỹ xung quanh hồi lâu trong lòng nảy ra nhiều mối nghi ngờ.

Mọi người vào quán Lương Đình ngồi ngó ra thì thấy bốn người ở trên đỉnh núi chạy xuống dốc, mọi người nhìn kỹ lại thì hai người đi đầu chính là đệ tử Đinh Xuân Thu.

Trước khi đoàn xe dừng lại, chúng đã chạy lên núi hoặc để dò đường hoặc để báo tin. Hai người đi sau là hai thanh niên ăn mặc theo kiểu nông thôn, chạy đến trước mặt Đinh Xuân Thu thì lễ rồi cầm phong thơ đưa lên.

Đinh Xuân Thu mở thơ xem rồi cười lạt nói:

- Hay lắm! Hay lắm! Người chưa chịu thua còn muốn quyết một trận sinh tử thì lý đương nhiên ta phải bồi tiếp.

Chàng thanh niên hán tử hơi biến sắc lấy trong bọc ra một cái pháo ống lệnh, quẹt lửa lên đốt.

Đùng một tiếng. Ống lệnh vọt lên không trung.

Những ống pháo lệnh thông thường chỉ nổ đùng một tiếng bắn lên không trung nổ đoàng một tiếng nữa rồi vỡ tan tành. Nhưng pháo ống lệnh này bắn lên không rồi còn nổ lên ba tiếng "đoàng, đoàng, đoàng." Tiếng sau càng nổ lớn hơn.

Trương A Tam nghe tiếng pháo ống lệnh này có vẻ khác thường gã không nghi ngờ gì nữa, nhìn Khang Quảng Lăng khẽ nói:

- Đại ca! Thứ pháo này chính là của bản môn chế ra.

Pháo nổ xong, chẳng mấy chốc, bỗng thấy xuất hiện hơn ba mươi người đều ăn mặc theo kiểu nông thôn từ trên đỉnh núi đi xuống. Những người này đều cầm những binh khí dài.

Khi bọn họ xuống gần tới nơi, mọi người mới nhìn rõ thì những thứ họ cầm tay không phải là binh khí mà những đòn khiêng bằng tre trúc.

Cứ hai cái đòn trúc thì quăng giữa lại buộc dây lưới, người có thể ngồi vào đó được.

Đinh Xuân Thu mỉm cười nói:

- Chủ nhân mời quý vị chẳng nên khách khí, xin ngồi vào võng đi!

Bọn Huyền Nạn nhất nhất lên võng ngồi.

Cứ hai Đại Hán thanh niên lại khiêng một người rồi chạy nhanh như bay theo dốc lên núi.

Đinh Xuân Thu tay áo rộng thùng thình bay phát phối đi trước để hướng dẫn. Lão không ra vẻ gì hấp tấp. Nhưng lão vượt dốc núi như cơn gió. Chân lão tựa hồ không chạm đất và chỉ trong khoảng khắc lão đã biến hút vào trong khu rừng trúc ở trước mặt.

Bọn Huyền Nạn, Đặng Bách Xuyên trúng phải hóa công đại pháp mấy bữa nay trong lòng vẫn ân hận tự cho mình lầm mất tay yêu tà đến nỗi bị thương, chứ không phải mình kém sức chiến đấu. Đến bây giờ thấy khinh công của lão phi thường như vậy, mới biết rằng bản lãnh lão lại càng khủng khiếp, bất giác khâm phục vô cùng lắm bầm một mình:

- Giả tử lão không dùng yêu thuật mình cũng không địch nổi lão.

Phong Bá Ác dạ thẳng lòng ngay buột miệng khen luôn:

- Khinh công lão yêu này thật là tuyệt diệu, ta bội phục vô cùng!

MỤC LỤC

Hồi 61	Đoàn Dự Cùng Vương Ngọc Yến Lại Xuất Hiện	2
Hồi 62	Mộ Dung Công Tử Cùng Cưu Ma Trí Đấu Bàn Cờ Thế Sự	13
Hồi 63	Thế Cờ Bí Hiểm	22
Hồi 64	Một Cuộc Gặp Gỡ Ly Kỳ	35
Hồi 65	Lục Mạch Thần Kiếm Xuất Thủ Không Linh Nghiệm	51
Hồi 66	Bức Hoạ Họa Ly Kỳ Bí Hiểm	68
Hồi 67	Tiểu Tướng Công Trong Phạm Điểm Là Ai	79
Hồi 68	Cuộc Tỷ Thí Giữa Đinh Xuân Thu Và Mộ Dung Phục	110
Hồi 69	Dùng Hoá Công Đệ Tử Bị Tai ương	127
Hồi 70	Túi Phần Minh Đoàn Dự Bỏ đi	138
Hồi 71	Những Phút Mê Ly Của Gã Si Tình	151
Hồi 72	Gặp Xuân Thu Lại Được Buông Tha	164
Hồi 73	Kết Bạn Hiền Ba Ác Tặng Dao	176
Hồi 74	A Tử Tranh Giành Chức Chương Môn	194
Hồi 75	Hồ Tăng Tranh Đoạt Dịch Cân Kinh	208

HỒI 61

DOÀN DỰ CÙNG VƯƠNG NGỌC YẾN LẠI XUẤT HIỆN

Phong Bá Ác vừa thốt lời khen thì những tên đệ tử phái Tinh Tú đi bên áp giải cũng tranh nhau lên tiếng tán tụng sư phụ. Chúng biểu võ công Đinh Xuân Thu hiện thời khắp thiên hạ không có người bì kịp, cả từ xưa đến nay những tay võ học đại sư như Đạt Ma lão tổ gì gì đi nữa cũng không thể bằng được.

Chúng tuôn ra những câu xiềng ninh quá mức mọi người chưa từng nghe thấy.

Bao Bất Đồng nói:

- Này các vị lão huynh! Tuyệt nghệ phái Tinh Tú thật là chưa có một môn phái nào bì kịp, có thể nói là những tuyệt nghệ độc đáo, không tiền khoáng hậu!

Bọn đệ tử khoái quá đồng thanh hỏi:

- Theo ý kiến của hảo hán thì võ công của bản phái, môn nào lợi hại hơn nhất?

Bao Bất Đồng đáp:

- Há phải chỉ có một môn, ít ra là ba môn.

Bọn đệ tử cao hứng hỏi lại:

- Ba môn là những môn gì?

Bao Bất Đồng nói:

- Môn thứ nhất là "Mã thí công"! Nếu không luyện tinh thực môn này thì e rằng ở trong quý môn thú quá không còn chỗ nào dong thân. Môn thứ hai là "Pháp luân công" nếu không thổi phồng võ công cùng đức hạnh quý phái thì chẳng những bị sư phụ ghét, mà giữa bạn đồng môn với nhau cũng khuynh loát tiêu diệt nhau không còn đất đứng. Còn môn thứ ba nữa là Hậu nhan công. Nếu không mặt dày chẳng còn biết liêm sỉ là gì thì làm sao luyện nổi được hai môn đặng kỳ công nói trên, tức là Mã thí công và Pháp loa công.

Bao Bất Đồng nói vậy ai cũng tưởng bị bọn đệ tử phái Tinh Tú nổi giận và nhất tề lên chân xuống tay đánh gã. Nhưng sự thật lại khác hẳn, bọn đệ tử Tinh Tú Lão Quái nghe Bao Bất Đồng nói xong ai ai cũng lẳng lẳng gật đầu:

- Lão huynh thật là thông minh, hiểu bản phái rất sâu sa. Có điều ba loại thần công Mã thí, Pháp hoa và Hậu nhan luyện tập rất khó, người thế tục có kiến thức sâu sa mới biết được cái hay của nó, còn thì đều cho là hư hỏng. Chỉ bao giờ trong tâm không còn những ý niệm coi thường cả mọi sự thì việc tu luyện Hậu nhan công mới có tiến bộ và gặp những trường hợp khẩn yếu mới khỏi thất bại.

Bao Bất Đồng vốn tính ưa nói trào phúng gã không bao giờ tưởng đến bọn này lại có những mưu hay kế giỏi, chẳng nghi ngờ gì, trong lòng gã bất giác lấy làm kinh dị. Gã cười nói tiếp:

- Thần công của quý phái vi diệu không biết đến đâu mà lường. Tại hạ khôn xiết ngưỡng mộ, muốn xin đại tiên mở dẫn dụ thêm cho.

Tên họ thấy Bao Bất Đồng kêu mình bằng đại tiên thì tưởng mình bay bổng lên từng mây, nói:

- Lão huynh không phải là người bản phái thì những thần công bí hiểm đó không thể đem truyền thụ cho lão huynh được. Bí quyết quan hệ nhất là phụng sự sư phụ coi như một vị thần minh thì lão gia mới phóng ra một phát... thú thú!

Bao Bất Đồng cướp lời:

- Cái đó bảo là thơm chứ!

Người kia gật đầu nói:

- Đúng lắm! Tư chất lão huynh thật là giỏi. Nếu có nhập môn vào bốn phái phải có bản lĩnh vi diệu như thế được. Có điều đáng tiếc là đi lạc đường tiến vào bàng môn tả đạo. Tuyệt nghệ của bản môn tuy biến hóa thiên hình vạn trạng, song bí quyết căn bản không phiền phức lắm đâu. Chỉ cần nhớ bốn chữ "mạt sát lương tâm" là gần đủ rồi đó.

Bao Bất Đồng gật đầu lia lịa nói:

- Nghe đại tiên nói một lúc còn hơn đọc sách mười năm. Chả trách người xưa có câu rằng: "Ban sáng được nghe lời đạo đức, ban tối chết ngay cũng không có gì đáng tiếc nữa." Tại hạ hâm mộ quý

phái vô cùng! Giận mình không được vào môn hạ. Chẳng hay đại tiên có tiện dẫn được chăng?

Người kia đáp:

- Muốn quy đầu bản phái đâu phải là chuyện dễ? Ta xem chừng lão huynh không chịu nổi bao nhiêu lần thử thách cực kỳ gian nan khốn khổ?

Một tên đệ tử khác nói:

- Chỗ này có nhiều tai mắt, không nên nói chuyện nhiều. Gã họ Bao kia! Nếu người thực tâm muốn quy đầu bản phái, ta sẽ bịa và bảm giúp với sư phụ cho, tưởng cũng không có điều gì đáng ngại lắm.

Nên biết rằng phái Tinh Tú muốn thu rất nhiều môn đệ khắp nơi. Tên đồ đệ nào bắt được người có căn cốt quy đầu, đều được kể là có công với môn phái.

Bọn Đặng Bách Xuyên, Công Dã Càn nghe Bao Bất Đồng thỉnh thác tên đệ tử phái Tinh Tú thì không khỏi vừa tức mình vừa buồn cười, nghĩ thầm trong bụng:

Trên đời sao còn có hạng người vô liêm sỉ, lấy chuyện nịnh bợ làm vinh, thật là trên đời rất hiếm vậy.

Trong khi nói chuyện, đoàn người đã tiến vào một cái hang núi.

Trong khe núi này mọc toàn một thứ thông reo.

Gió thổi thông reo rào rạt khác nào sóng vỗ bi bõm.

Đoàn người tiến vào trong khu rừng thông này một lúc nữa thì đến trước ba gian nhà gỗ. Trước cửa nhà này dưới một gốc cây lớn có hai người ngồi đánh cờ và hai người ngồi coi.

Đoàn người dần dần tiến vào gần đến nơi.

Bao Bất Đồng thốt nhiên nghe thấy Lý Quỷ Lỗi ngồi ở trên võng sau mình hắng giọng lấy hơi dường như sắp lên tiếng, nhưng rồi lại thôi.

Bao Bất Đồng quay lại nhìn gã thì thấy sắc mặt lợt lạt, vẻ cực kỳ sợ hãi.

Bao Bất Đồng chợt hiểu nguyên do, chợt thấy trong hai người xem đánh cờ thì một người là Đinh Xuân Thu và người nữa là một thiếu nữ đẹp.

Hai người ngồi đánh cờ thì gã bên hữu là một lão già gầy khẳng gầy kheo, còn người ngồi mé tả là một thiếu niên công tử xinh tươi.

Bao Bất Đồng vừa nhận ra công tử và nữ lang, buột miệng la lên:

- Vương cô nương! Sao cô nương lại ở đây? Cô nương cùng đi với gã họ Đoàn này đến đây phải không?

Nguyên nữ lang khuynh quốc đó là Vương Ngọc Yến còn chàng thanh niên tử là Đoàn Dự.

Bao Bất Đồng khi ở Thính Hương Tịnh Xá của A Châu đã gặp Đoàn Dự một lần. Chẳng những gã gặp mặt mà còn nắm cổ tay chàng cơ hồ muốn gãy xương cốt.

Wương Ngọc Yến là biểu muội của Mộ công tử, Bao Bất Đồng thấy nàng cứ lè kè với Đoàn Dự trong lòng bất mãn vô cùng!

Wương Ngọc Yến chỉ ậm ừ chứ không quay đầu lại. Nàng để hết tinh thần vào xem đánh cờ.

Bàn cờ vẽ trên phiến đá xanh. Quân trắng, quân đen đều bóng lộng lấp lánh. Hai bên đã bắt đến hơn trăm quân.

Đinh Xuân Thu ngồi tựa vào lão già khẳng kheo, mắt cũng không trông ra ngoài mà chỉ chăm chú nhìn vào bàn cờ.

Đoàn Dự trong tay cầm một quân cờ đen, trầm ngâm chưa đặt xuống.

Bao Bất Đồng la lên:

- Ô kia lão tiên sinh! Nhà có khách đến, lão tiên sinh chẳng ra tiếp khách, chỉ chúí đầu vào xem đánh cờ là nghĩa làm sao?

Bỗng thấy bọn Khang Quảng Lăng, Phạm Bách Linh, tất cả tám người "Hàm cốc bát hữu" còn ngồi trong võng khiêng đã hấp tấp nhảy xuống chạy đến trước bàn cờ đá xanh còn chừng một trượng đều quỳ cả xuống.

Bao Bất Đồng kinh ngạc hỏi:

- Các người làm trò khỉ gì thế?

Nhưng gã vừa dứt lời, gã tỉnh ngộ ngay đoán biết lão già gây khăng kheo kia là "Thông Biện Tiên Sinh" mà khắp thiên hạ kêu bằng Lung Á Lão nhân và tức là sư phụ "Hàm Cốt Bát Hữu" nhưng có điều là lão lấy làm kỳ là lão đang chạm trán với kẻ thù là Tinh Tú Lão Quái Đinh Xuân Thu mà sao ngôi còn rồi đánh cờ được?

Hơn nữa kẻ đối thủ với lão lại không phải một tay trọng yếu, mà chỉ là một anh đồ gàn không hiểu võ công.

Bỗng thầy Khang Quảng Lãng lên tiếng:

- Vãn bối xem chừng lão tiên bối bây giờ lại khoẻ mạnh hơn trước. Tám người anh em chúng tôi thật vui mừng khôn xiết.

Bọn "Hàm Cốt Bát Quái" đã bị Thông Biện Tinh Sinh Tô Tinh Hà đuổi ra khỏi môn phái, nên bọn này đến bái kiến không dám dùng hai tiếng sư phụ để xưng hô mà kêu bằng lão tiên bối.

Khang Quảng Lãng lại nói tiếp:

- Huyền Nạn đại sư chùa Thiếu Lâm cũng tới đây.

Nên biết rằng Huyền Nạn là sư đệ Huyền Từ đại sư phương trượng chùa Thiếu Lâm, ở vào vị trí cao cả trong võ lâm. Tô Tinh Hà không ra nghênh tiếp đã là thất lễ rồi. Thế mà Huyền Nạn vào tới nơi, lão vẫn ngôi nghiêm nhiên đánh cờ, thì càng phạm tội đại bất kính.

Tô Tinh Hà nghe nói Huyền Nạn đến cũng hơi giật mình. Lão đứng dậy nhìn mọi người xá dài một cái rồi nói:

- Pháp giá Huyền Nạn đại sư tới nơi mà lão phu không ra nghênh tiếp thật là đắc tội!

Lão nói vài câu lấy lệ, chẳng buồn nhìn Huyền Nạn đại sư, vội quay ngay vào nhìn bàn cờ.

Mọi người thấy "Lung Á Lão Nhân" này chẳng những tai nghe rất tinh mà miệng vẫn còn nói năng như thường, thì ra lão chẳng cảm chẳng diếc gì hết, nên ai nấy đều kinh ngạc.

Huyền Nạn đáp lễ nói:

- Tiên sinh lại quá lời!

Nhà sư thấy Tô Tinh Hà coi cuộc cờ một cách quan trọng thì nghĩ bụng:

- Lão này ôm đồm đủ thứ: cầm, kỳ, thi, họa chẳng món nào là không giỏi. Chả trách võ công lão thua kém sư đệ là phải lắm.

Giữa lúc im lặng, thốt nhiên Đoàn Dự lên tiếng:

- Hay lắm! Cứ đi thế này là được!

Nói xong đặt con cờ đen xuống bàn.

Tô Tinh Hà không cần nghĩ ngợi gì cầm quân cờ trắng đi ngay.

Đoàn Dự đã đi được hơn mười nước rất cao. Đến nước này chàng vừa đặt con cờ đen xuống thì Tô Tinh Hà cũng cầm con cờ trắng đặt xuống ngay.

Hai bên đi được mười mấy nước.

Đoàn Dự bỗng thở dài nói:

- Ký lý tiên sinh tinh diệu vô cùng, văn bối không tài gì phá nổi.

Kể thế là Tô Tinh Hà được cuộc, vậy mà lão lại tỏ ra vẻ buồn rầu nói:

- Nước cờ của công tử rất sâu sắc kín đáo. Mười mấy nước trước thật là cao đến tột độ. Có điều công tử chưa chịu nghĩ kỹ hơn một chút. Đáng tiếc, đáng tiếc! Hỡi ơi! Thật là đáng tiếc.

Lão nói liền bốn câu đáng tiếc tỏ vẻ thành thật băn khoăn.

Đoàn Dự lượm mấy quân cờ đen bên mình lên bỏ vào chiếc hộp gỗ.

Tô Tinh Hà cũng lượm mười mấy quân cờ trắng của mình.

Nhiệm vụ trong "Hàm Cốc Bát Hữu" là Phạm Bách Linh cũng là tay mê cờ. Gã quỳ ở đằng xa xem cuộc cờ này không phải là cuộc đấu cờ chơi giữa sư phụ và chàng thanh niên công tử kia, mà là một thế cờ do sư phụ mình bày ra để chàng công tử kia phá giải, nhưng chàng lại không phá nổi.

Về cờ thế vi kỳ (cờ vây) có nhiều vấn đề rất nan giải. Thế cờ có sinh, tử, kiếp, phải tính toán nát óc và khó lòng phá được.

Phạm Bách Linh quỳ mọp xuống đất nhìn không được, gã phải ngẩng lên mới nhìn thấy.

Tô Tinh Hà nói:

- Các người đứng cả lên! Phạm Bách Linh! Thế cờ này quan hệ phi thường! Người lại đây để coi cho rõ. Người phá được là một điều tuyệt diệu.

Phạm Bách Linh mừng quá vâng ngay, rồi đứng dậy tiến lại bên bàn cờ chú ý nhìn.

Về thế cờ vây thông thường. Thế nhỏ chỉ mười mấy con mà nhiều ra là bốn năm chục con. Nhưng thế cờ này đặt biệt có đến dư hai trăm con. Bàn cờ đã đến lúc sắp kết thúc, trong hai bên đen, trắng hiện ra những thế biến ảo vô cùng phức tạp.

Phạm Bách Linh đã nghiên cứu vi kỳ đến mấy chục năm và đã thành một tay cao thủ nổi tiếng bậc nhất trong miền này. Thế mà gã vừa trông vào bàn cờ đã phải đầu nhưc mắt hoa. Gã cố tính toán góc phía hữu bên đen và thế sinh, tử đã đủ làm cho khí huyết chạy lộn nhào rồi.

Gã định thần tính toán lần thứ hai lại phát giác ra rằng, mình tính lần trước thế cờ đen thuộc về tử mà thực ra vẫn còn có đường lối vào chỗ sinh. Khi gã tính đến bên cờ trắng thì biến diễn càng phức tạp. Gã suy nghĩ một lúc nữa thì thấy mắt mũi tối sẫm lại, trong cổ ọc ra một tiếng rồi miệng thổ máu tươi ra.

Tô Tinh Hà lạnh lùng nhìn Phạm Bách Linh, nói:

- Thế cờ này cực kỳ khó phá. Bữa nay gặp ngày mở thế cờ ra phá, cứ mười năm mới một lần. Trời xui đất khiến người tới đây vừa đúng lúc. Ta biết rằng tư chất người có hạn, nên hai mươi năm trước ta không để người tham dự cuộc này. Bữa nay thật là số trời định trước, người đến vừa gặp dịp, vậy người có phá không?

Phạm Bách Linh đáp:

- Ta mong cho người được thành công.

Phạm Bách Linh nhìn thế cờ hồi lâu rồi người lão đảo, lại hộc máu tươi ra.

Đinh Xuân Thu cười lạt nói:

- Gã này đến chết oan mất thôi! Không hiểu gã mang lấy nghiệp khổ ải vào thân làm gì? Lão tặc kia (tức sư tổ) bày ra chuyện rắc rối này cốt để hành hạ người, giết chết người. Có thể biểu những kẻ muốn phá thế cờ này là tự chui vào tròng vậy.

Tô Tinh Hà đưa mắt lờm Đinh Xuân Thu hỏi:

- Người kêu sư phụ bằng gì?

Đình Xuân Thu đáp:

- Y là một tên lão tặc, ta kêu y bằng lão tặc chứ sao?

Tô Tinh Hà nói:

- Lung Á lão nhân bữa nay không cảm không điếc nữa, chắc người phải biết lý do tại sao chứ?

Đình Xuân Thu nói:

- Hay lắm! Người nói lời rồi lại ăn lời. Đó là tự người tìm lấy cái chết, đừng có trách ta tàn ác.

Bọn Khang Quảng Lăng ngơ ngác nhìn nhau nghĩ thầm:

- Ngày trước lão quái này bức bách sư phụ mình giả câm giả điếc mới chịu lời không giết. Bữa nay sư phụ đột nhiên mở miệng nói năng, chắc là quyết ý liều mạng với lão rồi! Trong lòng mọi người vừa nao núng lại vừa phấn khởi.

Tô Tinh Hà tiện tay cầm một phiến đá lớn ở bên mình đặt lại cạnh Huyền Nạn, nói:

- Xin mời đại sư phụ ngồi xuống đây!

Huyền Nạn thấy phiến đá lớn nặng ít ra cũng năm sáu trăm cân, thế mà Tô Tinh Hà tuổi già, người lại gầy khẳng gầy kheo, thân hình chưa chắc đã được tám chục cân thế mà lão cất nhắc vật nặng lạ như chơi, tuyệt không phải dùng sức.

Nhà sư lâm bảm:

- Cứ coi một việc nhắc tảng đá lên cũng đủ biết công lực lão thâm hậu vô cùng! Chính mình lúc chưa bị mất võ công muốn cất tảng đá nay lên cũng phải chật vật, đâu có được dễ dàng ung dung như lão.

Nhà sư chấp tay để trước ngực nói:

- Đa tạ lão tiên sinh!

Tô Tinh Hà lại nói:

- Thế cờ này do tiên sư lão bày ra. Người đã đem hết tâm huyết ròng rã ba năm trời mới nghĩ ra được thế cờ này. Người đã bày ra thế cờ tất mong trên đời có kẻ sử tri kỹ phá giải được. Tại hạ khổ công nghiên cứu trong ba mươi năm trời...

Nói tới đây lão đảo mắt nhìn bọn Huyền Nạn, Đoàn Dự, Phạm Bách Linh một lượt rồi nói tiếp:

- Huyền Nạn đại sư tinh thông về khoa thần học, đã hiểu bí quyết thần công chắc đã nghiệm ra rằng, mình tốn công khổ luyện bao nhiêu năm trời mà phần giác ngộ chưa chắc đã kịp người thường, có người chỉ mất rất ít thời gian mà thấu triệt. Về kỳ lý cũng vậy, có khi đứa nhỏ chừng tám chín tuổi đấu cờ với tay cao thủ mà thắng được. Tại hạ biết rằng mình nghiên cứu chưa được thấu đáo, nhưng những bậc anh tài trong thiên hạ rất nhiều, biết đâu chả có người phá được thế cờ này?

Ngừng một lát, Tô Tinh Hà lại nói tiếp:

- Lúc tiên sư qua đời còn để lại chút tâm nguyện này. Giả tử có người phá được thế cờ tức là hoàn thành tâm nguyện cho tiên sư, thì tiên sư ở dưới suối vàng cũng mỉm cười khoan khoái.

Huyền Nạn nghĩ thầm:

- Thầy trò Thông Biện tiên sinh truyền thụ cho nhau các môn cầm kỳ thi họa cùng tạp nghệ, bất luận môn gì cũng đến chỗ tinh diệu. Họ đem hết thông minh tài trí suốt đời chuyên chú vào bấy nhiêu nghề chơi, để đến nỗi Đinh Xuân Thu hoành hành trong bản môn không còn uy kỳ gì nữa, vì không còn ai cầm đoán nổi lão. Như vậy thật là đáng buồn!

Bỗng lại nghe Tô Tinh Hà nói:

- Vị sư đệ tại hạ đây...

Lão trở Đinh Xuân Thu nói tiếp:

- Ngày trước y phản bội sư môn, hạ sát tiên sư và đánh tại hạ không sao trả đòn được. Lẽ ra tại hạ đành một chết cho vẹn nghĩa với thầy. Nhưng chưa hoàn thành được chút tâm nguyện của sư phụ nếu mình cũng chết theo, không còn ai tìm được người phá thế cờ thì có xuống suối vàng cũng chẳng dám nhìn mặt sư phụ. Vì lẽ đó mà phải nhẫn nhục cho đến ngày nay.

Lão thở dài nói tiếp:

- Tại hạ phải giữ lời ước với Đinh sư đệ là bưng kín miệng bình không nói năng gì nữa. Chẳng những một mình tại hạ thành người câm điếc, mà cả các đồ đệ mới thu nạp sau này cũng bắt buộc họ phải phải cắt lưỡi chọc tai cho thành câm điếc. Hỡi ôi! Ròng rã ba mươi năm trời vẫn chưa được gì. Thế cờ của tiên sư để

lại vẫn không có người nào phá nổi. Vị công tử đây hạ được mười mấy con đầu, đều là những nước cực kỳ tinh diệu. Tại hạ đang hy vọng tràn trề, ngờ đâu cơ sai một nước đến nỗi sau cùng lại bí thua.

Đoàn Dự có vẻ thẹn thùng nói:

- Tại hạ tư chất ngu độn để phụ lòng kỳ vọng của lão trượng thật xấu hổ vô cùng...

Chưa dứt lời, bỗng nghe Phạm Bách Linh kêu lên một tiếng thật to, miệng ọc máu tươi ra như suối rồi ngã ngửa về đằng sau.

Tô Tinh Hà khẽ nghiêng người đi.

Vèo vèo vèo!

Lão búng ba con cờ ra đánh trúng vào huyết đạo trước ngực Bách Linh và ngăn được gã thôi thổ huyết.

Mọi người còn đang kinh ngạc, bỗng nghe đánh "cách" một tiếng, từ trên không bay xuống một vật đen trúng vào bàn cờ.

Tô Tinh Hà nhìn lại thì là một miếng vỏ cây tùng rớt đúng vào góc trên bên phải bàn cờ chỗ đường thứ tám và thứ chín gặp nhau. Đó là nước máu chốt để phá thế cờ.

Lão ngẩng đầu lên nhìn xem thì thấy thấp thoáng mảnh áo trường bào lộ ra ở trên cây tùng cách xa năm trượng về mé tả. Rõ ràng có người nấp trên đó.

Tô Tinh Hà vừa kinh hãi vừa mừng thầm, lẩm bẩm:

- Có người phục ở đây mà mình chẳng biết gì. Võ công người này thật đã đến bậc ghê hồn. Tuy chỗ đó cách đây khá xa, mình đang để tâm vào bàn cờ nên không biết.

Nhưng người này ở ngoài năm trượng lấy miếng vỏ cây làm con cờ bắn xuống đúng chỗ thì thật là thần diệu. Nếu quả thế cờ của sư phụ được phá xong thì thật đáng cảm tạ ơn trời đất.

Đoàn Dự cũng hạ con cờ thứ nhất vào hàng số tám và số chín giao nhau về góc trên bên phải.

Tô Tinh Hà cầm con cờ trắng lên toan đi thì bên tai đột nhiên lại nghe tiếng vù vù nhỏ nhẹ một hạt gì sắc trắng đi qua sau lưng mình bay tới rớt xuống chỗ hai dòng số tám giao nhau về góc trên bên phải, và chính là chỗ Tô Tinh Hà muốn đặt cờ xuống.

Mọi người đều la lên một tiếng kinh ngạc, quay đầu nhìn ra thì không thấy bóng một người nào cả. Cây tùng ở mé hữu cũng không cao mấy. Nếu có người nấp ở đó thì trông thấy ngay, không hiểu người này nấp chỗ nào?

Tô Tinh Hà rất làm kỹ, nhìn lại hạt trắng này thì là mẫu gỗ cây tùng vừa mới nẩy ra.

Hạt trắng vừa liệng xuống thì trên cây tùng mé tả lại bắn xuống một hạt đen rớt vào điểm hàng năm và cột mười giao nhau ở góc trên bên phải bàn cờ.

Mọi người mắt đổ dồn trông về mé hữu để chờ xem con cờ trắng sẽ từ đâu phát ra.

HỒI 62

MỘ DUNG CÔNG TỬ CÙNG CƯU MA TRÍ
ĐẤU BÀN CỜ THẾ SỰ

Bỗng nghe tiếng vù vù vang lên, một hạt tròn tròn sắc trắng bay vòng trên không gian xoáy tròn ốc rôi rớt thẳng xuống bàn cờ trúng vào điểm tứ ngũ (chỗ đường ngang số bốn và đường dọc số năm gặp nhau) ở góc khứ (góc trên về phía bên tay phải).

Con cờ bay xoáy thành hình tròn ốc, nên không biết nó phát ra từ đâu? Xem nó từ trên không rớt xuống rất đúng chỗ thì đủ biết người phóng con cờ này công phu về phòng ám khí thật là khủng khiếp mọi người bàng quan khâm phục vô cùng, hoan hỉ rầm rộ.

Tiếng hoan hô chưa dứt, bỗng nghe từ trong đám lá cây tùng, giọng ra một âm thanh sang sảng:

- Tuyệt kỹ về phóng ám khí của Mộ công tử quả nhiên thiên hạ vô song, thật là đáng bội phục.

Vương Ngọc Yến nghe đến bốn chữ "Mộ công tử" vội la lên:

- Biểu ca! Biểu ca ở chỗ nào vậy?

Bất thành linh ở trên bàn cờ xuất hiện thêm một người.

Người này mình mặc áo tăng màu sắc tro ra kiểu một nhà sư đứng tuổi, mắt sáng như sao, tướng mạo nghiêm trang hé cười nửa miệng. Không ai nhìn rõ nhà sư này ở trên cây thông nhảy xuống lúc nào.

Đoàn Dự vừa nhìn thấy nhà sư thì giật mình kinh sợ, lảo bầm:

- Lão ma đầu Cưu Ma Trí lại đến rồi!

Hai tay lão chấp trước ngực nhìn Tô Tinh Hà, Đinh Xuân Thu, Huyền Nạn đại sư thi lễ.

Cưu Ma Trí thò tay vào hộp cầm lấy một con cờ đen đặt xuống bàn.

Vương Ngọc Yến hai má ửng hồng, rồi nàng nhất quyết đứng lên dõng dạc, chạy ra mé hữu sau cây tùng và những tảng đá lớn để tìm Mộ Dung công tử. Miệng nàng không ngớt gọi.

Mộ Dung Phục nghe Cưu Ma Trí nói mấy câu này không khỏi giật mình, Chàng thừa biết những câu nói của lão bao hàm ý nghĩ sâu xa. Trong đầu óc chàng nảy ra nhiều mối cảm xúc. Bao nhiêu lần sóng tư tưởng nhào lộn trong tâm khảm chàng trước hai câu nói của Cưu Ma Trí: "Công tử cùng tôi lẫn lộn với nhau trong một góc biên cương còn chưa gỡ ra được thì nghĩ làm gì đến việc đui hươu ở Trung Nguyên cho mệt."

Trước mắt chàng cảnh vật dần dần hóa ra lơ mơ. Những quân cờ đen, trắng trên bàn tựa hồ biến ra những dũng tướng, binh lính, bên Đông một đoàn người ngựa, bên Tây một khu doanh trại. Bên địch vây mình. mình cũng vây lại bên địch thành một thế trận, chém giết nhau lung tung không phân rõ thắng bại.

Mộ Dung Phục dương cặp mắt lên tường chừng như binh mã nước Đại Yên nhà mình đang bị địch bao vây, phải tả xung hữu đột mà thủy chung vẫn không thoát ra khỏi vòng vây. Rồi chàng nghĩ đến mình tận tâm kiệt lực cũng không có cách nào dẫn binh mã ra được.

Từ lúc Mộ Dung công tử thộn mặt ra không nói gì tinh thần mê loạn.

Vương Ngọc Yến cùng Đoàn Dự và bọn Đặng Bách Xuyên, Công Dã Càn đều chăm chú nhìn không chớp mắt.

Chàng càng nghĩ càng nóng ruột, chàng la hoảng:

- Nước Đại Yên ta vận mệnh đã hết rồi, khó lòng phục quốc được! Mấy đời nay hao tổn biết bao nhiêu tâm cơ mưu đồ việc lớn mà rút cuộc biến thành một trường ảo mộng. Ôi thời vận! Ôi số mệnh! Biết nói sao bây giờ?

Rồi đột nhiên chàng kêu to lên một tiếng, rút kiếm đâm cổ tự vận.

Mọi người thấy Mộ Dung Phục đột nhiên rút kiếm ra tự vận một cách bất ngờ không ai tưởng đến, thì bọn Đặng Bách Xuyên nhất tề nhảy lại toan giải cứu, song công lực đã mất hết, thành ra chậm mất một bước.

Đoàn Dự vừa phóng ngón tay trở ra điếm, vừa hốt hoảng kêu lên:

- Không nên làm thế!

Vừa nghe "véo" một cái, thanh trường kiếm trong tay Mộ Dung Phục bật ra rớt xuống đất đánh "choang" một tiếng.

Cưu Ma Trí nói:

- Thật là tuyệt diệu! Đoàn công tử phóng ra một chiêu Lục Mạch Thần Kiếm kỳ tuyệt!

Mộ Dung Phục thấy thanh trường kiếm rời khỏi tay thì giật nảy mình lên như người mơ mộng choàng tỉnh giấc.

Vương Ngọc Yến nắm lấy tay Mộ Dung Phục lắc qua lắc lại vừa khóc vừa nói:

- Biểu ca biểu ca! Thế cờ phá được hay không phỏng có chi là quan hệ mà biểu ca phải khổ não đến thế?

Mộ Dung Phục hoang mang đáp:

- Ta bị ma quỷ ám ảnh hay sao vậy?

Vương Ngọc Yến nói:

- May mà Đoàn công tử đánh rớt được thanh trường kiếm trong tay biểu ca, không thì... không thì...

Công Dã Càn nói:

- Thế cờ này làm mê mẩn lòng người, xem ra dường như có ảo thuật bên trong. Công tử chẳng nên lao tâm khổ trí nghĩ tới làm gì nữa!

Mộ Dung Phục quay lại nhìn Đoàn Dự hỏi:

- Các hạ, chiêu vừa rời phải chẳng đúng là một kiếm chiêu trong Lục Mạch Thần Kiếm? Đáng tiếc tại hạ chưa trông rõ! Các hạ có thể thi triển lại chiêu đó cho tại hạ coi đặng mở tầm con mắt?

Đoàn Dự hỏi:

- Vừa rời công tử không trông thấy ư?

Mộ Dung Phục bộ mặt bẽn lẽn đáp:

- Tại hạ trong lúc tâm thần mê man dường như có ma quỷ gì ám ảnh nên không biết gì hết.

Bao Bất Đồng lớn tiếng nói xen vào:

- Phải rồi! Đúng là Tinh Tú Lão Quái đứng bên thi triển tà pháp! Công tử phải cẩn thận mới được!

Bất thành linh có tiếng phụ nữ đằng xa vọng lại:

- Xuân Thu ca ơi! Tôi tìm ca ca khổ chết được, thì ra ca ca đã vào Trung Nguyên rồi. Ca ca đi tìm tôi phải không? Nếu vậy ca tôi sung sướng biết chừng nào!

Thanh âm này nói nhát gừng theo chiều gió đưa lại nhưng nghe rất rõ.

Đoàn Dự bỗng la lên:

- Úi chà! Đúng là "Vô Ác Bất Tác" nhị Nương rồi!

Đình Xuân Thu nghe Diệp Nhị Nương gọi, bộ mặt thật ra chiều bẽn lẽn, cặp mắt lão lão liên đảo nhìn rất nhanh và thoáng lộ một vầng sát khí!

Bỗng thấy Diệp Nhị nương lại la lên:

- Xuân Thu ca ca ơi! Sao ca ca không đáp lời tôi? Chẳng lẽ ca ca bỏ tôi rồi, không tìm tôi nữa?

Tuy tiếng mụ kêu gọi thiết tha cảm động, nhưng thanh âm mụ sắc lẳng lơ khiến người nghe thấy phải khó chịu.

Bao Bất Đồng lên giọng ỏn ẻn nói:

- Muội Muội yêu quý ơi! Ca là Đình Xuân thu đây! Ca ca nghĩ đến Muội Muội như đứt từng khúc ruột!

Bỗng một âm thanh khác lên tiếng ồm ồm:

- Ô lão Đình Xuân Thu cũng ở đây ư? Thế thì ta chả vào nữa!

Đoàn Dự lẩm bẩm một mình:

- Ủa! đồ đệ ta là nam hải Ngạc thần Nhạc lão Tam cũng đến đó rồi!

Lại nghe tiếng Diệp Nhị Nương nói:

- Sợ cóc gì? Y ăn thịt người được đâu?

Nam Hải Ngạc Thần nói:

- Mỗi lần ta gặp lão là y như rằng ta khó chịu hàng nửa năm trời. Ta chả muốn thấy mặt hắn làm gì?

Diệp Nhị nương nói:

- Lần này có đại ca ở đây, người bất tất phải sợ Xuân Thu ca ca!

Nam Hải Ngạc Thần nói:

- Đại ca ư! Liệu người có bảo giá được không?

Đoàn Dự nghĩ thầm:

- Té ra thái tử Diên Khánh cũng tới đây. Đồ đệ ta trước đây chẳng biết sợ trời sợ đất gì, mà sao lão sợ Đinh Xuân Thu đến thế? Thật là một sự không ngờ.

Bỗng có tiếng người khác nói:

- Đinh Xuân Thu đâu có phải ba đầu sáu tay. Đoàn Diên Khánh này đang muốn gặp lão đây!

Giữa lúc tiếng người nói qua nói lại, đồng thời bốn người ở dưới chân núi đi lên.

Người đi đầu là Vô Ác Bất Tác Diệp Nhị Nương.

Người thứ hai mình mặc áo xanh dùng cây gậy chống đất đi. Chính là Ác Quán Mãn Doanh Đoàn Diên Khánh.

Còn Nam Hải Ngạc Thần thì đi sau mãi ở đằng xa, xem chừng lão theo bọn này ra chiều miễn cưỡng.

Đoàn Dự đoán chắc người thứ tư là Cùng Hung Cực Ác Vân Trung Hạc, nhưng không phải, người này là một nhà sư trọc đầu.

Khi bốn người tới gần nhìn thấy rõ nhà sư thân hình vừa phải, trạc tuổi hai mươi ba, hai mươi bốn. Cặp mắt loang loang sắc như dao. Chỉ có bộ mặt xưng vếu lên và đỏ như. Áo tăng bào rách mướp. Trên trán đầy nét xanh xám, chân đi tập tễnh, rõ ra nhà sư đã bị người đánh bị thương, và thương thế trầm trọng.

Diệp Nhị Nương chạy mỗi lúc mỗi một lẹ thêm.

Mụ vẫn lên tiếng gọi nheo nhéo:

- Ca ca ơi! Ca ca vẫn phong độ như xưa. Lần này đã gặp đây, tôi không buông tha ca ca nữa đâu.

Mụ nói xong chạy lại gần Đinh Xuân Thu.

Mọi người xem dáng điệu cùng lời nói yêu mị của mụ đã tưởng rằng mụ sẽ nhảy xổ vào lòng Đinh Xuân Thu để ôm cổ gã.

Dè đầu mục còn cách Đinh Xuân Thu chừng một trượng thì dừng chân lại cười nói:

- Oan gia ơi! Ta muốn đến cùng oan gia ôn lại mối tình nồng nhiệt! Oan gia có giận ta không?

Đinh Xuân Thu vẫn giữ bộ mặt nghiêm trang ra vẻ tỉnh phong đạo cốt, không có gì xâm phạm vào mình được.

Lão húng hắng ho rồi nói:

- Bữa nay Thông Biện Tiên sinh mời các vị cao nhân đương thời đến đây phá thế cờ. Đoàn tiên sinh! Diệp cô nương! Nhạ huỳnh! Mấy vị đều chiếu cố thật là may mắn vô cùng! Còn vị này là ai!

Lão vừa nói vừa đưa mắt nhìn nhà sư trẻ tuổi mà chưa quen biết.

Nhà sư kia bỗng la lên:

- Sư bá tổ! Lão gia cũng đến đây ư?

Nhà sư nói xong chạy đến trước mặt Huyền Nạn đại sư lạy phục xuống đất.

Huyền Nạn nhìn nhà sư nhận ra y là đệ tử vào hàng Tam Đại (ba đời, tức hàng cháu). Những đệ tử này tại chùa Thiếu lâm có đến dư trăm người, mà Huyền Nạn vị cao vọng trọng, rất ít khi giao thiệp với họ, trừ ra hơn mười tên tùy tùng hàng tam đại nhưng đã lớn tuổi hay là có bản lĩnh xuất sắc hơn cả đám thì đại sư mới nhớ được mà thôi, chứ không biết hết được.

Nhà sư tuổi trẻ này, tướng mạo không có gì khác biệt, kỹ thuật không có gì khác thường, Huyền Nạn chỉ biết y là đệ tử chùa Thiếu Lâm, nhưng không biết pháp hiệu là gì, liền hỏi trống không:

- Người đến đây làm chi?

Nhà sư kia đáp:

- Đệ tử là Hư Trúc, vâng lệnh sư phụ mang một phong thơ đến chùa Thanh Lương tại Ngũ Đài Sơn. Trên đường về, đệ tử gặp ba vị thí chủ đây, thì vị này...

Y trở Diệp Nhị Nương nói tiếp:

- Vị thí chủ này đang nắm lấy một đĩa nhỏ, sắp móc tim gan ra ăn.

Huyền Nạn hừ lên một tiếng, cặp lông mày nhíu lại, dáng điệu oai nghiêm nhìn thẳng vào mặt Diệp Nhị Nương.

Diệp Nhị Nương nói:

- Người đời đều khen tim gan trẻ nít là bảo bối, vả lại còn gì ngon hơn món đó, khắp thiên hạ đều công nhận như vậy. Các nhà sư chùa Thiếu Lâm nhất định được ăn đã nhiều rồi!

Huyền Nạn run lên nói:

- Tội nghiệp! Tội nghiệp!

Trong lòng nhà sư tức giận vô cùng. Giả tử công lực chưa bị tiêu tan thì có lẽ đã vung chưởng ra đánh yêu phụ rồi.

Diệp Nhị Nương cười nói:

- Gã đệ tử của đại sư đây còn nhỏ tuổi mà đã thích lên mặt giả đạo đức, giả chính kinh đến khuyên tiểu muội buông tha đĩa nhỏ ra. Tiểu Muội hỏi lại gã: "sao lại can thiệp vào việc người ngoài" nhưng gã không nói rõ lai lịch mình. Thế rồi tam đệ tiểu muội (tức Nam Hải Ngạc Thần) điên tiết lên tát cho gã mấy cái. Gã cũng không vừa, dám động thủ trả đòn. Tam đệ toan moi tim gã ra ngay tức khắc, nhưng đại lão ca (tức thái tử Diên Khánh) nhận ra gã là đệ tử chùa Thiếu Lâm liền ngăn lại không cho tam đệ giết gã mà chỉ đánh gã một trận rồi đem theo đi.

Hư Trúc nói:

- Đệ tử tư chất ngu muội, học nghề không tinh, làm tổn thương đến oai danh Thiếu Lâm, cam đành lãnh phạt. Sư bá tổ! Nữ thí chủ đây móc vào bụng một đĩa trẻ khôi ngô khảnh, lấy gan tim ra ăn. Xin sư bá tổ ra tay trừ diệt một cái hại cho đời.

Đoàn Diên Khánh, Diệp Nhị Nương, Nam Hải Ngạc Thần trông tướng mạo Huyền Nạn đại sư, lại nghe Hư Trúc gọi lão bằng sư bá tổ thì biết rằng lão là một tay cao thủ chùa Thiếu Lâm, nên cả ba người ngấm ngấm phòng bị.

Họ chưa biết lúc này Huyền Nạn đã mất hết công lực, võ công thua cả người thường.

Diệp Nhị Nương cười nói:

- Xuân Thu ca ca! Chú tiểu này quên ơn phụ nghĩa. Chúng tôi đã tha mạng không giết mà gã còn thêu dệt nên chuyện thị phi.

Đột nhiên nghe đánh vèo một tiếng rồi tiếp theo một tiếng roac.

Trước mắt quần hùng lấp loáng một bóng người. Chẳng ai bảo ai đều đồng thanh la hoảng:

- Úi chà!

Vương Ngọc Yến thẹn quá mặt đỏ bừng bừng lên gọi rối rít:

- Biểu ca! Biểu ca!...

Vạt áo trước của Diệp Nhị Nương rách toạc một tiếng, để lộ cả da ngực trắng như tuyết ra.

Nguyên Mộ Dung Phục nghe Hư Trúc biểu mục đàn bà móc tim con nít ra mà ăn, y thấy Huyền Nạn chân chừ không chịu ra tay thì cơn lửa giận bốc lên ngàn ngọn, không tài nào dằn lòng được, lập tức thi triển "Hổ Trảo Công."

Năm ngón tay phải biến thành móng vuốt chụp vào ngực Diệp Nhị Nương một cách rất mau lẹ.

Họ Mộ Dung đã nổi tiếng toàn chơi lối "gậy ông đập lưng ông" Diệp Nhị Nương không thể né tránh mà cũng không kịp đón đỡ, đáng lý mục đã bị rạch bụng và tim gan bị móc ra máu chảy đầm đìa rồi. Không ngờ Đinh Xuân Thu cử động cũng thân tốc ghê hồn. Lão vung chưởng ra nhằm đánh vào cổ tay Mộ Dung Phục.

Giả tử Mộ Dung Phục ra chiêu này thật sự thì cố nhiên giết chết Diệp Nhị Nương rồi. Nhưng chàng ra chiêu dở dang lại biến thể trảo thành thế chưởng để đối phó với thế chưởng của Đinh Xuân Thu.

Hai người cùng rùng mình, đồng thời lui lại một bước.

Lúc Mộ Dung Phục đang biến thế chưởng, năm ngón tay vô tình trúng vào vạt áo trước Diệp Nhị Nương làm rách toạc một miếng lớn.

Đinh Xuân Thu trong khi thảng thốt không kịp thi triển phép hóa công đại pháp nên hấp tấp phóng chưởng ra.

Chưởng hai bên vừa chạm nhau thì cả hai cùng biết rằng công lực đối rất ghê gớm và cùng lăm bắm:

- Quả nhiên danh bất hư truyền!

Mộ Dung Phục đánh một đòn không trúng, rồi trong khi vô ý lại làm rách áo Diệp Nhị Nương thì trong lòng thấy hổ thẹn, ngỏ lời xin lỗi:

- Tại hạ thật là đắc tội!

Mọi người ai cũng nghĩ rằng Diệp Nhị Nương bị rách áo tất phải thẹn thùng e lệ và lập tức tìm cách che đậy. Ngờ đâu mụ vẫn thản nhiên như không, lại còn dương dương tự đắc, rất quỵn rũ nói:

- Bọn thanh niên này toàn là đồ háo sắc! Ai lại giữa chỗ đông người thế này mà gã kia dám vô lễ với lão nương! Xuân Thu ca ca! Ca ca không việc gì phải ghen tuông! Trái tim này bao giờ cũng hướng về ca ca. Có làm chi cái hạng trẻ con đó? Ca ca đừng thấy gã mặt mũi phương phi mà hờn giận. Tôi chả có lòng dạ gì với gã đâu!

Vương Ngọc Yến tức quá đỏ mặt như gấc chín, lên tiếng:

- Người nói vậy mà không biết nhục! Đâu lại có hạng đàn bà ăn nói sỗ sàng đến thế.

Diệp Nhị Nương hai vai cựa mạnh một cái cho chỗ áo rách rộng thêm ra, da thịt càng hở hang nhiều.

Mụ cười nói:

- Tiểu cô nương kia! Cô chưa hiểu chuyện phong tình, ta nói cho cô hay. Chàng phong lưu công tử đó không thích cô đâu. Bằng chứng là trước mặt cô mà gã vươn tay ra sờ vào trước ngực ta!

Vương Ngọc Yến cả giận nói:

- Không phải thế! Không phải thế! Đừng có nói quàng!

HỒI 63

THẾ CỜ BÍ HIỂM

Một bên là Diệp Nhị Nương mồm năm miệng mười nói toàn một giọng phong tình, một bên Vương Ngọc Yến nét mặt đỏ gay, vừa tức vừa thẹn.

Đoàn Dự muốn nói mấy câu an ủi nàng, nhưng không biết nói thế nào cho phải.

Mộ Dung Phục vẫn giữ vẻ mặt lạnh lùng, đưa mặt lườm Diệp nhị Nương một cái, nhưng không nói gì đến mục, Y để hết tinh thần vào Đoàn Diên Khánh.

Bọn Huyền Nạn, Cưu Ma Trí, Đinh Xuân Thu, Tô Tinh Hà, Khang Quảng Lăng cũng chú ý theo dõi hành động của Đoàn Diên Khánh.

Đoàn Diên Khánh mắt vẫn đăm đăm nhìn bàn cờ. Lão ngưng thần suy nghĩ hồi lâu, lâu lắm rồi cây trúc trượng bên tay trái lão thò vào hộp con cờ. Đầu gậy của lão thò vào hộp con cờ. Đầu gậy của lão tựa hồ như có hấp lực hút chặt lấy một con cờ đen đặt lên bàn.

Huyền Nạn khen rằng:

- Võ công họ Đoàn nước Đại Lý quả là thứ võ công độc đáo cõi Thiên Nam. Tiếng đồn thật đã không ngoa.

Đoàn Dự đã được xem thái tử Diên Khánh ngày trước đấu cờ với Huỳnh Mi Tăng, nên biết rõ: chẳng những lão nội công thâm hậu mà lại rất cao cờ. Có khi lão phá được thế cờ này cũng chưa biết chừng.

Tô Tinh Hà vốn biết là một thế cờ thiên biến vạn hóa, mọi bước đi lão thuộc hết, nên vừa thấy thái tử Diên Khánh hạ cờ xuống đi, lập tức lão lấy một con cờ trắng đi luôn. Đoàn Diên Khánh lại nghĩ một lúc rồi đi nước khác.

Tô Tinh Hà khen rằng:

- Các hạ đi nước cờ này thật là cao minh. Nhưng để còn xem những nước sau liệu có phá được quan ải tìm ra lối thoát chăng?

Nói xong lão đặt con cờ trắng xuống để cản đường.

Đoàn Diên Khánh lại hạ con cờ khác xuống.

Nhà sư trẻ tuổi chùa Thiếu Lâm là Hư Trúc bỗng kêu lên:

- Nước này e rằng hỏng mất!

Nam Hải Ngạc Thần cả giận la lên:

- Nhà sư nhóc con này! Mi dám biểu đại ca đi nước đó không được!

Lão nắm lấy lưng nhà sư nhắc lên.

Đoàn Dự thấy vậy nói ngay:

- Đồ đệ ơi! Đừng hại vị tiểu sư phụ đó!

Nam Hải Ngạc Thần từ lúc mới đã nhìn thấy Đoàn Dự trong lòng lão hổ thẹn. Lão tính rằng hay hơn hết là đừng nói gì với chàng. Ngờ đâu chàng lại gọi lão, lão tức quá nhưng không làm sao được, đành hậm hực đáp trống không:

- Đừng hại thì thôi chứ sao? Cái đó có gì quan hệ?

Mọi người thấy Nam Hải Ngạc Thần chịu nghe lời Đoàn Dự và chàng kêu lão bằng đồ đệ cũng không cãi lại, thì đều thì đều lấy làm ngạc nhiên.

Đoàn Diên Khánh đi mỗi nước cờ lại phải nghĩ một hồi mới đi được nước khác càng về sau càng nghĩ lâu. Khi lão đi được hơn hai mươi nước thì mặt trời đã xế về Tây.

Mọi người đều thấy đói bụng.

Huyền Nạn thốt nhiên cất tiếng nói:

- Đoàn thí chủ! Mười nước thí chủ đi theo đường chính. Nhưng từ nước thứ mười một trở đi lại rẽ sang đường chéo, càng về sau càng lệch lạc mất đi, không còn cách nào cứu vãn được nữa!

Đoàn Diên Khánh mặt trở như xác chết trôi, không tỏ vẻ gì khác lạ, chỉ có trong cổ họng phát ra thanh âm:

- Đại sư phái Thiếu Lâm là một chính tông, vậy theo tôn ý thì nói đường chính đạo làm thế nào để phá vỡ được thế cờ này?

Huyền Nạn thở dài nói:

- Thế cờ này chính không ra chính, tà không ra tà. Dùng chính đạo phá không xong, mà theo tà phá cũng không được!

Đoàn Diên Khánh giờ đầu gậy trúc lên rồi dừng lại ở trên không. Người lão run lên, nghĩ mãi không đi được.

Hồi lâu lão lên tiếng:

- Phía trước không có đường đi, mặt sau lại có quân đuổi theo. Đi ngay thẳng không được, theo nẻo tà không xong. Thế mới khổ chứ!

Đoàn Diên Khánh nguyên là phái võ chính tông họ Đoàn nước Đại Lý, nhưng về sau lão đi vào tà đạo. Huyền Nạn nói câu vừa rồi khiến cho lão xúc động can trường. Hoàn cảnh lão cũng tương tự như Mộ Dung công tử, dần dần lạc lõng vào cõi tà ma.

Thế cờ này biến ảo trăm chiều. Nó tùy theo bản ngã của con người mà thay đổi. Kẻ tham tài thì vì lòng tham mà sai lầm. Người hay nóng giận thì lại vì nóng giận mà lỡ nước.

Đoàn Diên Khánh có cái hận suốt đời là sau khi thành người tàn phế, không bỏ chính tông không được, nên đành học pháp thuật bàng môn tả đạo. Mỗi khi lão phải để hết tâm thần vào việc gì thì ngoại tà xâm nhập khiến cho đầu óc lão đâm ra hoang mang hỗn loạn.

Đinh Xuân Thu cười hề hề nói:

- Phải rồi! Con người ta ở đường chính đi vào nẻo tà thì dễ, chứ cải tà qui chánh thì khó lắm. Trời ơi! Cái cuộc đời này hỏng rồi, hỏng rồi! Ôi! Tiếc cho mình: Lỡ bước gây thành thiên cổ hận, hơi đâu trở lại cũng không xong!

Lão thốt ra những câu này đầy vẻ tiếc thương hối hận!

Bọn Huyền Nạn cùng những tay cao thủ đều biết rõ Tinh Tú Lão Quái nói những câu đó chẳng tử tế gì còn chứa chất bao nỗi nham hiểm.

Đoàn Diên Khánh nghe lão, quả nhiên ngời thộn mặt ra, nói bằng một giọng thê thảm:

- Lão phu đang ở ngôi cao cả là một vị hoàng tử trong nước Đại Lý, thế mà nay phải lạc lõng chốn giang hồ, chìm đắm vào cảnh thân tàn ma dại này, thực xấu hổ với tiền nhân.

Đinh Xuân Thu nói:

- Các hạ chết xuống cửa tuyền còn mặt mũi nào trông thấy tiền nhân họ Đoàn nữa? Nếu các hạ còn biết liêm sỉ thì bằng tự vận quách cho rồi. Như thế cũng đáng kể là hành vi của bậc anh hùng hào kiệt. Ôi Thôi! Các hạ nên tự tử đi thôi, nên tự tử đi thôi!

Lão nói bằng một âm điệu ôn tồn uyển chuyển khiến người nghe phải động tâm. Nếu là hạng công lực tầm thường thì nghe lời lão, tinh thần phải mê man buồn ngủ.

Đoàn Diên Khánh lẩm bẩm một mình:

- Tự tử đi là hơn!

Lão cầm cây trúc trượng giơ lên từ từ điểm vào trước ngực mình. Nhưng công lực lão rất thâm hậu, lão ngấm ngấm hiểu rằng không được, tựa hồ trong thâm tâm lão có thanh âm phát ra:

- Không được! Không được! Nếu điểm mạnh thì hỏng bét!

Nhưng cây trượng ở tay trái cứ dần dần tiến vào từng tấc một.

Huyền Nạn lẩm bẩm:

- Chao ôi! Hỏng bét rồi!

Nhà sư có ý muốn nói để lão tỉnh lại. Nhưng muốn thốt ra lời cho có hiệu quả thì cần có nội lực tương đương. Nếu không thì chẳng ích gì mà còn tai hại nữa. Những tay cao thủ xung quay thì có Huyền Nạn lấy đao từ bi làm gổ và có ý muốn cứu viện, nhưng công lực đã bị mất hết không làm gì được.

Tô Tinh Hà nhớ lại lệ luật của sư phụ ngày trước dựng ra, không dám cứu viện.

Mộ Dung Phục biết Đoàn Diên Khánh không phải là người tốt. Nếu lão có chết đi thì bớt cho thiên hạ được mỗi hại lớn có phải hay hơn không?

Cưu Ma Trí là con người ưa gieo tai rắc họa, lão chỉ cười hì hì rồi thông tay ngồi nhìn. Đoàn Dự cùng Du Thủ Chi tuy công lực thâm hậu nhưng lại không hiểu biết sâu xa hậu quả thế nào.

Vương Ngọc Yến tuy biết nhiều những môn võ công các phái, song công lực lại bình thường. Đối với những công phu các bàng môn tả đạo nàng chỉ hiểu đôi chút. Tuy trông thấy hoàn cảnh xảy ra trước mắt, mà lại không hiểu tại sao có hoàn cảnh đó.

Diệp Nhị Nương thì nhất tâm muốn lấy lòng Đinh Xuân Thu dĩ nhiên mục không phá hoại những cuộc mưu đồ của lão. Bọn Đặng Bách Xuyên, Khang Quảng Lăng chẳng những mất hết công lực, mà họ cũng chẳng nghĩ gì đến chuyện cứu viện.

Tự trung chỉ còn Nam Hải Ngạc Thần là ra chiêu sót sáng, lão thấy đầu trượng Đoàn Diên Khánh chỉ còn cách trước ngực chừng vài tấc. Nếu chân chừ giây lát đầu gậy sẽ đưa vào tử huyết là hết đời.

Lão liền nghĩ tới Hư Trúc, liền la lên:

- Lão đại ca! Hãy đón lấy nhà sư này!

Nói xong liền xách nhà sư tuổi trẻ liệng tới trước mặt Đoàn Diên Khánh.

Hư Trúc người cao lênh khênh đang bị ném về phía Đoàn Diên Khánh thì Đinh Xuân Thu phóng chưởng ra la lên:

- Cút đi! Đừng dâm vào rắc rối câu chuyện!

Nam Hải Ngạc Thần đã dùng sức rất hùng hậu để liệng Hư Trúc mà vẫn bị phát chưởng mềm mại của Đinh Xuân Thu hất nhà sư bật ngược trở lại về phía Nam Hải Ngạc Thần.

Nam Hải Ngạc Thần đưa hai tay đón lấy Hư Trúc toan liệng lại lần thứ hai về phía Đoàn Diên Khánh. Lão không ngờ chưởng lực của Đinh Xuân Thu rất mạnh, nên vừa mó vào Hư Trúc, đột nhiên hai mắt lão trợn tròn xoe, loạng choạng lùi lại ba bước, lão sắp đứng vững thì luồng hậu lực thứ hai lại đến khiến cho hai chân lão nhũn ra ngồi phệt xuống.

Nam Hải Ngạc Thần đã tưởng đến đây là hết. Không ngờ lại còn luồng hậu lực thứ ba dồn tới khiến cho lão ngồi không vững phải ngã lăn ra lộn đi một vòng. Hai tay lão đang nắm lấy Hư Trúc.

Hư Trúc bị lão đè lên một lần rồi lão lăn người y lại trật ra ngoài.

Nam Hải Ngạc Thần như con chim sợ cung tưởng cường lực Đinh lão quái còn luồng hậu kinh thứ tư, Hư Trúc thoát khỏi bàn tay Nam Hải Ngạc Thần liền đưa mắt nhìn Huyền Nạn để xem sư bá tổ xử trí ra sao, thì thấy Huyền Nạn lộ vẻ u buồn tỏ ra không làm gì được.

Tại phái Thiếu Lâm những đệ tử vào hạng tam đại hay tứ đại đều coi những vị cao tăng vào hàng chữ "Huyền" như những vị bồ tát. Bất luận vấn đề khó khăn đến đâu cũng trông vào những bậc này giải quyết cho. Thế mà bay Huyền Nạn đành chịu bó tay không có chức gì, kiên cho Hư Trúc cảm thấy sợ sệt vô cùng.

Hư Trúc tuy võ công bình thường nhưng thiên sư rất mực thông minh tuy y biết Huyền Nạn bị mất hết công lực, nhưng y biết ý Huyền Nạn rất muốn cứu tính mạng Đoàn Diên Khánh, trong lòng thì xúc động, liền nói:

- Thừa sư bá tổ! Bệnh quỷ quái phải có thuốc tiên! Đoàn tiên bối nhân thế cờ đã miên man, vậy mình phải dùng thế cờ này để giải trừ cho tiên bối.

Đình Xuân Thu vội nói:

- Không kịp nữa rồi! Diên Khánh Thái tử! Lão phu khuyên thái tử nên tự vận đi là hơn! Nên tự vận đi là phải!

Đoàn Diên Khánh nói:

- Phải rồi sống ở trên đời cũng chẳng ích chi thà chết đi còn hơn!

Lão nói câu này thì đầu thần trượng chỉ còn cách vạt áo trước ngực hai tác.

Đọc đường Hư Trúc đã bị Đoàn Diên Khánh, Diệp Nhi Nương, Nam Hải Ngạc Thần ba người áp chế, y phải chịu bao nhiêu nỗi thống khổ. Nhưng y là người rộng lượng, không nghĩ gì đến thù cũ mà chỉ hoài báo tâm lòng từ bi của kẻ xuất gia.

Y lại nghĩ rằng:

- Sư bá tổ ra chiều muốn cứu người, thì y cũng không muốn Đoàn Diên Khánh bất đắc kỳ tử. Có điều muốn giải trừ ma chướng ám ảnh Đoàn Diên Khánh thì cần giải quyết thế cờ vô cùng phức tạp này.

Y nghĩ đi nghĩ lại chưa ra được kế gì thì thấy Đoàn Diên Khánh cặp mắt vẫn đăm đăm nhìn bàn cờ không chớp và nguy cơ sắp đến nơi rồi!

Đột nhiên tâm linh Hư Trúc rung động, y nghĩ thầm:

- Dù ta không phá được thế cờ nhưng cứ đi loạn lên một lúc để cho lão phân tâm, tinh thần tỉnh lại là cứu được.

Nghĩ vậy liền nói:

- Vẫn bồi lại phá thế cờ đây!

Y lại bên Tô Tinh Hà, thò tay vào hộp lấy một quân cờ đen. Y nhắm mắt đặt quân cờ xuống bàn rồi nổi lên tràng cười ha hả.

Hư Trúc vẫn không mở mắt ra, bỗng nghe Tô Tinh Hà nổi giận nói:

- Người vào đây phá quấy! Làm gì có lối cờ kiểu này?

Hư Trúc mở bừng mắt ra không khỏi tự thẹn, mặt đỏ bừng lên, vì y nhắm mắt đặt con cờ xuống bàn, thế nào đúng vào chỗ những con cờ trắng bao vây.

Bên cờ đen chỉ còn có một điểm đó để làm chỗ thờ. Tuy bên cờ trắng có bắt hết. Nhưng nếu đi sai một nước thì lại còn cơ sống sót, phép đánh cờ vây là phải tranh giành đất sống. Thế mà Hư Trúc lại tự đem con cờ đen của mình đặt xuống để chẹn hòng không khác gì tự tử. Bên cờ đen mà chết con này nữa là thua cuộc.

Bọn Cưu Ma Trí, Mộ Dung Phục, Đoàn Dự thấy vậy bất giác cười ha hả.

Phạm Bách Linh tuy còn mặt nhọc đau đớn cũng không nhịn được cười reo lên:

- Thế này thì quả là thú tuyệt!

Tô Tinh Hà nói:

- Tiên sư lão phụ đã có di mệnh: Thế cờ này công bố với khắp thiên hạ, bất luận là ai cũng có thể vào cuộc phá giải. Hư Trúc tiểu sư phụ tuy đi được nước cờ lạ với lẽ lối thông thường nhưng vẫn là một nước cờ.

Lão vừa nói vừa nhặt bỏ những quân cờ đen thuộc về loại đã bị bắt bỏ ra ngoài bàn cờ.

Đoàn Diên Khánh la lên một tiếng thật to, rồi như người đang mơ mộng choàng tỉnh giấc.

Lão đưa mắt nhìn Đinh Xuân Thu nói:

- Tinh Tú Lão Quái! Người thừa cơ người ta đang gặp lúc nguy nan mà ngấm ngấm thi hành độc kế. Việc này chúng ta không thể bỏ qua được.

Đình Xuân Thu quay lại nhìn Hư Trúc bằng con mắt đầy cảm xúc, oán giận.

Đoàn Diên Khánh xem thế cờ biến hóa, lão tự biết rằng đáng lý mình chết rồi mà còn sống sót là nhờ ở Hư Trúc cứu viện. Trong lòng lão đâm ra có thiện cảm với nhà sư trẻ tuổi. Lão biết rằng thế nào Đình Xuân Thu cũng ôm mối hờn giận và nghĩ kế báo thù nhà sư Hư Trúc. Lão lặng lẽ không nói gì chỉ ngồi bên theo rồi để chiếu cố cho nhà sư.

Lão nghĩ thầm:

- Huyền Nạn đại sư là một vị cao tăng chùa Thiếu Lâm hiện có mặt tại đây, chắc là Tinh Tú Lão Quái cũng không làm gì nổi môn tử môn tôn phái Thiếu Lâm. Nhưng nếu Huyền Nạn cũng bị hôn mê không che chở cho y thì ta ra tay cứu viện, chớ không thể để y vì ta mà uổng mạng.

Bỗng nghe Tô Tinh Hà quay lại hỏi Hư Trúc:

- Tiểu sư phụ! Tiểu sư phụ đã tự giết một lữ quân cờ của mình, bây giờ bên trắng lại áp bức thêm một bước nữa, tiểu sư phụ đối phó thế nào đây?

Hư Trúc tươi cười đáp:

- Tiểu tăng rất kém cỏi về kỳ lý, đi nhãng một nước cốt để cứu người. Thế cờ này bây giờ tiểu tăng không biết đi nước nào nữa. Xin lão tiên bối lượng thứ cho.

Tô Tinh Hà sa sầm nét mặt nói:

- Tiên sư ta bày ra thế cờ này cốt để mời những tay cao thủ khắp thiên hạ đến phá giải. Phá giải không được cũng không sao. Còn nếu để ra tai vạ về sau là lỗi tự mình. Tỷ như người đến phá quấy có ý khinh mạn đến tâm huyết của sư phụ lão phu, dù người nhiều thế mạnh đến đâu, lão phu tuy vừa cầm vừa điếc cũng liều chết để bảo vệ oai nghiêm của tiên sư.

Tuy lão là Lung Á lão nhân (ông già cầm điếc) mà thực ra lão chẳng cầm chẳng điếc chút nào. Bây giờ lão đang vênh tai nghe, thế mà lão tự xưng là người vừa cầm vừa điếc mới thật buồn cười. Có điều lão nói râu chông ngược lên, thanh âm choang choang như tiếng lệnh vỡ, vẻ mặt cực kỳ hung dữ, nên chẳng ai dám bật lên tiếng cười lão.

Hư Trúc chấp tay để trước ngực thi lễ nói:

- Lão tiên bối...

Tô Tinh Hà quát lớn:

- Đánh cờ thì phải cầm quân đi, nói nhiều làm gì vô ích! Tâm huyết Tiên sư lão phu há để cho người ta đến phá khuấy làm trò tiêu khiển.

Nói xong vung tay phải lên phóng ra một chưởng đánh "sâm" một tiếng.

Cát bụi bay mù, chỗ đất trước mặt Hư Trúc thụt xuống thành một cái hố sâu rộng đến vài thước.

Chưởng lực này mãnh liệt vô cùng, nếu chỉ đánh xích thêm lên thêm một thước nữa thì xương cốt Hư Trúc đã nát như cám, chết uống mạng rồi.

Hư Trúc sợ quá, trống ngực đánh thành thịch, dương mắt nhìn Huyền Nạn để cầu cứu sư bá tổ đứng ra cứu mình thoát khỏi cơn nguy cấp này.

Huyền Nạn về kỹ thuật đã tầm thường mà võ công lại mất hết thì còn cách nào cứu được y?

Nhà sư đã toan mặt dạn mày dày năn nỉ Tô Tinh Hà tha cho Hư Trúc thì bỗng thấy Hư Trúc thò tay vào hộp lấy ra một con cờ đen đặt xuống bàn. Chỗ này ở quăng trống phía sau những con cờ đen đã bị bắt rồi.

Nhà sư trẻ tuổi hạ con cờ này rất đúng phép.

Suốt ba mươi năm trời Tô Tinh Hà đã nghiên cứu thế cờ này rất kỹ, biến ra thành hàng ngàn hàng vạn cuộc, nên bất cứ lối nào nước nào, diễn biến ra sao, hậu quả đi đến đâu, lão đã thuộc lòng. Nhưng chưa bao giờ và cũng chưa có một ai lại đi nước cờ để tự sát bao nhiêu quân của mình. Chỉ có mình Hư Trúc nhắm mắt đi liều một nước kỳ cục như vậy. Nước cờ trái khoáy này thì dù chỉ là người hơi biết cờ một chút, cũng không đi ngớ ngẩn đến thế, chẳng khác gì người học võ bao giờ lại học cầm kiếm để tự giết một khối quân rồi cục diện biến thành sáng sủa hơn.

Bên trắng tuy chiếm được ưu thế, nhưng bên đen cũng rộng đường xoay sở không giống người bị trói chân trói tay như trước, giữ được chỗ nọ bỏ mất chỗ kia.

Cục diện tân kỳ này thì dù Tô Tinh Hà có nằm mơ chẳng nữa cũng không nghĩ ra.

Lão tỏ vẻ sững sốt, suy tính hồi lâu rồi mới cầm cờ trắng đi một nước.

Nguyên Hư Trúc thấy Tô Tinh Hà phóng chưởng ra hăm dọa mà sư bá tổ cũng chẳng nói chẳng rằng hoặc tìm cách gì cứu nguy cho mình, nhà sư trẻ đang lúc hồi hộp luống cuống, bỗng một thanh âm nhỏ xíu lọt vào tai mình:

- Đặt cờ xuống điểm tam cửu (chỗ hàng ngang thứ ba và hàng dọc thứ chín gặp nhau) ở vị "bình" (góc dưới về mé bên trái).

Hư Trúc chẳng hiểu câu này là ai mách nước, cũng chẳng biết nước này đúng hay sai, cứ cầm quân cờ đen y theo lời mách bảo đặt xuống điểm tam cửu ở vị bình.

Tô Tinh Hà cầm cờ trắng đi rồi, thanh âm nhỏ nhẹ lại lọt vào tai Hư Trúc:

- Điểm nhị bát ở vị bình.

Hư Trúc lại đặt cờ vào điểm nhị bát vị bình theo đúng lời mách bảo.

Nước cờ này vừa đặt xuống bọn Cưu Ma Trí, Mộ Dung Phục, Đoàn Dự đều reo lên một tiếng kinh ngạc:

- Uí chà!

Hư Trúc ngẩng đầu lên nhìn thì thấy nét mặt người nào cũng ra chiều khâm phục và kinh hãi mình. Nhà sư biết ngay đó là một nước cờ tuyệt diệu.

Chính Tô Tinh Hà cũng vừa khen ngợi vui mừng, vừa tỏ vẻ bồn chồn lo lắng. Cặp lông mày của lão luôn nhíu lại.

Hư Trúc thấy Tô Tinh Hà lộ vẻ vừa thích thú vừa kinh hãi thì trong lòng sinh nghi tự hỏi:

- Làm sao lão lại lộ vẻ thích thú? Hay là ta đi nước này lỡ mất rồi?

Nhưng rồi y lại nghĩ:

- Bất luận ta đi trúng hay trật, thì cốt sao đánh thêm được với lão mười nước trở lên để tỏ ra ta cũng là người biết đánh cờ chứ không phải đi liều linh phá quấy làm nhục tiên sư lão, thì lão không trách mình vào đâu được nữa.

Tô Tinh Hà ngấm nghĩ hồi lâu đặt con cờ trắng xuống, y lại nghe thấy thanh âm chỉ thị, liền theo đúng nước đặt cờ đen xuống.

Hư Trúc vừa đi cờ vừa cứ để ý quan sát xem phải chăng là sư bá tổ đã ngấm ngằm chỉ thị cho mình? Nhưng thấy Huyền Nạn vẫn lộ vẻ bồn chồn, hướng chi Huyền Nạn thủy chung vẫn không mở miệng.

Thanh âm lọt vào tai Hư Trúc rõ ràng là phép "Truyền Âm Nhập Mật" của người có võ công thượng thừa và nội lực thâm hậu. Lời nói lọt vào tai ai thì chỉ mình người đó nghe thấy, còn người ngoài tuy ngồi ngay bên cạnh cũng không có cách nào nghe rõ. Nhưng bất luận là nói to hay nói nhỏ thì cũng phải có nói mới ra lời.

Hư Trúc để mắt ngó trộm môi miệng mọi người chẳng thấy một ai mách miệng, mà vẫn tiếp tục nghe tiếng mách nước:

- Hạ cờ xuống điểm ngũ lục ở vị khứ.

Hư Trúc nghe rõ, đặt cờ xuống y chỗ rồi tự nhủ:

- Người mách nước cho ta quyết là sư bá tổ chứ không còn ai nữa. Vì những người ngồi đây ngoài sư bá tổ ra, chẳng ai là người thân tình hay quen biết ta từ trước, thì khi nào họ còn dạy ta đi cờ?

Hư Trúc kết luận:

- Chỉ có mình sư bá tổ là chưa nhập cuộc, còn ngoài ra ai nấy đều đã thử qua và đều thất bại. Sư bá tổ mình thần công thật là phi thường! Người dùng phép "Truyền âm nhập mật" mà không cần mở miệng mách môi. Không biết đến bao giờ mình mới tu luyện được đến mức này?

Đoàn Diên Khánh thấy Tô Tinh Hà ngỏ lời thống trách Hư Trúc và quyết ý hạ sát nhà sư trẻ tuổi, nên ngấm ngằm mách nước để cứu nguy với mục đích là kéo dài thêm mấy nước đặng cho y có đường rút lui.

Lão thiện về thuật phúc ngữ (nói bằng bụng), đã nói năng không cần mách miệng, lại dùng nội công thâm hậu để thi triển phép "Truyền âm nhập mật" khiến cho những người ngồi bên tuy toàn là cao thủ mà không ai nhìn thấy cơ quan.

Sau khi đi được mấy nước, thế cờ biến đổi rất nhiều.

Nguyên thế cờ này chỗ bí mật nhiệm mầu là bên đen phải tự mình hy sinh đi một số quân lớn ngay nước đầu, thì về sau mới biến ra được những nước kỳ diệu. Có điều lối tự mình ra tay để giết quân mình là một đường lối trong cờ vây từ ngàn xưa chưa ai nghĩ tới, dù là những tay cao thủ đánh cờ đã đến mức siêu việt nhập thần.

Ngàn người như một ai cũng chỉ nghĩ đến phương pháp độc nhất là tìm cách thoát khỏi nơi bị vây hãm để tìm đường sống, chứ cố kim chưa ai nghĩ đến đi vào tử lộ.

Giả tử Hư Trúc không nhắm mắt đi bừa một nước cờ này thì e rằng đến ngàn năm sau cũng không một ai phá nổi thế đó.

Đoàn Diên Khánh vốn là tay cao cờ đặc biệt. Năm trước đã thi đấu với Huỳnh Mi Tăng ở nước Đại Lý. Huỳnh Mi Tăng bị thua xiểng liểng. Nhưng cuộc cờ ngày đó là lấy ra một số quân cờ đen rồi đem đặt xuống dần dần không giống như thế này, quân đen chỗ nào cũng bị vây hãm.

Bọn Cưu Ma Trí, Mộ Dung Phục, Đoàn Dự không biết Đoàn Diên Khánh ngấm ngấm mách nước, chỉ thấy Hư Trúc đi những nước cờ tuyệt diệu ăn luôn hai đám quân cờ trắng thì không nhìn được, reo lên khen ngợi.

Ban đầu Đoàn Dự chú ý đến cuộc cờ rồi sau chỉ nhìn Vương Ngọc Yến chăm chăm. Chàng càng nhìn càng đau lòng vì Vương Ngọc Yến thủy chung chỉ để ý nhìn Mộ Dung Phục.

Đoàn Dự than thầm:

- Về đi thôi! về đi thôi! nếu còn ngồi nữa chỉ tổ rước cái đau khổ vào mình, không chừng tức điên hộc máu ra mất.

Tuy than vậy thì than nhưng dời khỏi Vương Ngọc Yến mà đi thế nào được? Chàng lăm bắm:

- Ta hãy chờ Vương cô nương quay lại để nói với nàng một câu: "Vương cô nương! Cô nương đã tìm thấy Biểu ca rồi, tại hạ xin đi thôi!" Nếu nàng biểu: "Vâng! Xin công tử tùy tiện." Bấy giờ sẽ ra đi. Nếu nàng biểu: "Việc chi mà gấp vậy? Tôi còn có điều muốn nói với công tử", thì ta hãy chờ lại xem nàng có dặn gì không?

Thực ra Đoàn Dự nghĩ như vậy là lòng lại dối lòng để có cơ mà ngồi lại. Chàng biết rõ rằng từ lúc Vương Ngọc Yến thấy biểu ca nàng rồi, nàng chưa từng quay đầu lại nhìn chàng lấy một lần.

Đột nhiên, mớ tóc mềm mại phía sau gáy Vương Ngọc Yến hơi động đậy, trống ngực Đoàn Dự đánh thành thành. Chàng lẩm bẩm:

- Nàng sắp quay đầu lại rồi!

Nhưng chỉ nghe thấy Vương Ngọc Yến thở dài, khẽ gọi:

- Biểu ca!

Mộ Dung Phục chú ý nhìn bàn cờ, thấy bên đen đã có vẻ thắng thế, mỗi nước lại dồn bên trắng vào thế bí. Y lẩm bẩm một mình:

- Mấy nước cờ sau này, mình cũng có thể nghĩ ra. Nhưng vạn sự khởi đầu nan. Nước đầu tiên mới thật quái gở, dù mình có nghĩ suốt đời cũng không ra.

Bao nhiêu tâm thần Mộ Dung Phục để hết vào thế cờ nên Vương Ngọc Yến lên tiếng khẽ gọi, y không nghe thấy.

Vương Ngọc Yến lại buông một tiếng thở dài từ từ ngoảnh đầu lại.

Đoàn Dự thấy vậy, trái tim dường như muốn nhảy ra khỏi lồng ngực.

Chàng tự nhủ:

- Nàng quay đầu lại rồi! Nàng quay đầu lại rồi!

HỒI 64

MỘT CUỘC GẶP GỠ LY KỲ

Bộ mặt khuynh quốc của Vương Ngọc Yến quả nhiên quay lại. Đoàn Dự thấy trên má nàng thoáng qua một mối sầu man mác và trong khóe mắt tựa hồ như có vẻ oán hờn. Từ lúc nàng gặp Mộ Dung Phục đến giờ lúc nào nàng cũng vui tươi vô hạn mà sao đột nhiên mất hết cao hứng?

Đoàn Dự còn đang ngẫm nghĩ, bỗng thấy Vương Ngọc Yến đảo mắt nhìn sang mé hữu và chạm vào luồng nhãn quang của chàng.

Đoàn Dự tiến lên một bước toan nói:

- Vương cô nương! Cô có chuyện chi dạy bảo?

Nhưng Vương Ngọc Yến lại từ từ đưa mắt qua phía khác, lơ đãng nhìn ra phương trời xa thẳm một hồi, rồi quay lại nhìn Mộ Dung Phục.

Trái tim Đoàn Dự dường như chìm hẳn xuống, nỗi đau buồn kể sao cho siết!

Chàng chua xót trong lòng, tự nhủ:

- Nàng không phải là không nhìn ta, nhưng nhìn kiểu này thì thà rằng đừng nhìn nữa thì hơn. Nàng ngó ta mà dường như không nhìn thấy. Cặp mắt nàng để vào ta, xong hình ảnh ta không vào đến trong tim nàng. Thủy chung tâm trí nàng vẫn để ý vào biểu ca nàng chứ có nghĩ gì đến Đoàn Dự này. Hỡi ôi! Về đi thôi, về đi thôi!

Bên này Hư Trúc nghe Đoàn Diên Khánh chỉ điểm để đi cờ. Cuộc cờ đã gần đến lúc kết thúc. Bất luận bên cờ trắng đối phó cách nào thì cũng mất một đám quân lớn. Nếu mở một đường thoát thì lại sợ bên cờ đen xông ra khỏi vòng vây. Thật là sơn cùng thủy tận khó bề thoát.

Tô Tinh Hà ngẫm nghĩ hồi lâu rồi cười hì hì đi một nước nữa.

Đoàn Diên Khánh lại dùng phép Truyền Âm Nhập Mật nói:

- Hạ cờ xuống điểm thất bát ở góc trên về bên trái.

Hư Trúc hạ cờ xuống đúng vào điểm đó. Tuy nhà sư rất kém về cờ, nhưng vừa đi nước đó cũng hiểu rằng như vậy là phá xong thế cờ, liền vỗ tay cười nói:

- Cuộc cờ này có thể kết liễu rồi đây!

Tô Tinh Hà hớn hở tươi cười chấp tay nói:

- Tiểu thần tặng được trời phú cho tài cao quán thế, thật là đáng mừng!

Hư Trúc vội đáp lễ nói:

- Không dám! Không dám! Không phải tiểu tăng...

Nhà sư muốn nói mình được sư bá tổ chỉ điểm thì tiếng "Truyền Âm Nhập Mật" lọt vào tai:

- Cuộc đời bí mật này phải giữ thật kín chớ có tiết lộ! Chưa thoát nguy hiểm đâu! Người phải cẩn thận lắm mới được.

Hư Trúc chỉ tưởng là Huyền Nạn chỉ thị cho mình.

Liền cúi đầu đáp:

- Vâng, vâng!

Bỗng thấy Tô Tinh Hà đứng lên nói:

- Tiên sư lão phu bày ra thế cờ này đã ba mươi năm không ai phá được, Tiểu thần tặng nay đã phá xong. Lão phu cảm kích vô cùng!

Tô Tinh Hà đi tới trước ba gian nhà gỗ dơ tay đón khách nói:

- Xin mời Tiểu Thần Tặng tiến vào.

Hư Trúc thấy ba gian nhà gỗ này cách kiến trúc thật là kỳ dị, không có cửa vào chi hết. Nhà sư không biết tiến vào lối nào và vào để làm gì? Cứ đứng ngây người ra mãi, ngờ ngẩn không biết làm thế nào?

Bỗng nghe thấy thanh âm trước lại lọt vào tai:

- Thế cờ đã phải phá một đường để thoát. Đó là lối đánh trí mạng để tìm đường sống. Vậy căn nhà gỗ này không có cửa. Người phải dùng võ công Thiếu Lâm phá nhà ta mà vào.

Hư Trúc liền lên tiếng:

- Thế thì vô lễ quá!

Rồi đứng de chân chéo dơ tay phải lên đánh một chưởng vào ván gỗ. Những người có mặt tại đây đều là những tay cao thủ thấy chưởng lực rất tầm thường, may mà ván bưng không bền cứng. Hư Trúc vừa phóng chưởng ra đánh roạc một tiếng, ván gỗ hở ra một khe. Y lại đánh ra hai chưởng mới phá vỡ được tám ván vách ra và bàn tay y đã cảm thấy đau ngâm.

Nam Hải Ngạc Thần bật lên tiếng cười ha hả nói:

- Võ công phái Thiếu Lâm sao lại tầm thường thế?

Hư Trúc quay lại đáp:

- Tiểu tăng chỉ là hạng bét trong phái Thiếu Lâm, nên bản lãnh chẳng ra gì. Tuyệt học bản môn đâu phải như vậy.

Bỗng nghe thanh âm "Truyền Âm Nhập Mật" nói:

- Người vào ngay đi và nhớ đừng quay đầu lại, cũng đừng tranh hơi với một ai.

Hư Trúc nói: - Vâng! Rồi cất bước tiến vào.

Bỗng Đinh Xuân Thu lên tiếng gọi:

- Đó không phải cửa vào nhà gỗ. Sao nhà sư nhỏ kia dám tự tiện đi vào.

Tiếp theo vang lên hai tiếng âm âm.

Hư Trúc cảm thấy một luồng kinh phong vù vù tựa hồ như muốn hất mình ra, thì lại thấy hai luồng sinh lực khác đẩy về phía sau lưng cùng dưới hông mình. Nhà sư không tự chủ được, người lảo đảo vào trong.

Vừa rồi Đinh Xuân Thu ngấm ngấm tập kích định đánh chết Hư Trúc. Một mặt Cưu Ma Trí dùng phép "Khốn hạt công" cũng muốn đẩy y ra.

Nhưng Đoàn Diên Khánh vẫn ám kinh vào đầu gây làm cho chưởng lực của Đinh Xuân Thu bị tiêu tan.

Tô Tinh Hà ở gần Cưu Ma Trí liền phóng chưởng ra để giải khai "Khốn hạt công" rồi vung tay phải ra phóng luôn hai chưởng đẩy Hư Trúc vào.

Nhưng hai chưởng lực này quá mạnh. Hư Trúc không đứng vững bị hất vào tấm ván sau, trán y đập đánh "bình" một tiếng vào một tấm ván khác.

Nhà sư tối tấm mặt mũi suýt nữa ngất đi, hồi lâu mới đứng vững được.

Nhà sư sờ lên trán thấy biêu một chỗ. Hư Trúc định thân nhìn lại thì thấy mình hiện đang đứng ở trong một căn nhà trống rỗng đã không có một vật gì bên trong, lại chẳng có cửa sổ cửa vào chi hết, chỉ có một lỗ thủng trên ván do mình vừa phá vỡ ra để vào. Y đứng thộn mặt ra nhìn quanh quẩn một hồi rồi lại muốn chui qua lỗ trống ra ngoài.

Hư Trúc vừa xoay mình thì thấy bên kia vách ván có thanh âm lão già vọng vào hỏi:

- Người vào đây sao lại muốn ra?

Hư Trúc vội quay đầu lại nói:

- Tiểu tăng hoàn toàn trông vào tiền bối chỉ điểm chọn đường lối.

Thanh âm đó lại nói:

- Đường lối là do tự người tìm ra, không ai chỉ bảo được. Thế cớ nầy ta bày ra đã ba mươi năm không ai phá nổi, thế mà bữa nay người đã tìm ra lối phá. Sao không lại đây?

Hư Trúc nghe đến câu: "Thế cớ này ta bày ra..." bất giác hồn vía lên mây, sờn gai ốc, hốt hoảng nói:

- Tiền bối... Tiền bối...

Nguyên nhà sư đã nghe Tô Tinh Hà nhắc đi nhắc lại thế cớ đó do tiền sư lão bày ra. Thế thì thanh âm này người hay ma nói?

Bỗng nghe tiếng người giả đáp lại:

- Thời cơ đã đến không chụp lấy nó sẽ đi ngay! Ta chờ đây đã ba mươi năm, không còn thời giờ để chờ thêm được nữa. Chú kia! lại đây mau!

Hư Trúc Nghe thanh âm đầy vẻ ôn hòa từ ái liền không nghĩ ngợi nhiều nữa. Y ghé vai vào tấm vách đẩy mạnh lên. Ván vách đã lâu ngày mục nát.

Một tiếng "cách" vang lên ván gãy hở ra một lỗ.

Hư Trúc thò đầu nhìn vào trong, bất giác giật mình. Vì phía trong cũng là một căn phòng trống rỗng, một người lơ lửng trên không!

Nhà sư ngỡ là ma quỷ, sợ quá toan xoay mình trốn chạy, thì lại thấy người đó nói:

- Chao ôi! Té ra là một tiểu hòa thượng, mà lại là tiểu hoà thượng mặt mũi xấu xa. Trời ơi! khó quá! khó quá! khó quá!

Hư Trúc nghe lão thở dài nói luôn một tràng *khó quá*. Nhà sư định thần nhìn kỹ lại mới thấy rõ người lão bị cột bằng một sợi dây đen, một đầu dây buộc lên xà nhà, nên người lão bị treo lơ lửng.

Vì ván vách phía sau lão cũng đen nhẻm. Màu đen sợi dây cột cùng một màu với ván vách nên trông thoáng qua không nhìn rõ sợi dây này mà tưởng là lão ngồi lơ lửng trên không.

Tướng mạo Hư Trúc đã rất xấu xa: mày rậm, mắt to, lỗ mũi huếch lên, hai tai cúp xuống môi dày như quả chuối mần. Hơn nữa, dọc đường y bị Nam Hải Ngạc Thần đánh lên đánh xuống. Vừa rồi trán đập vào vách ván mặt mũi sưng vếu lên, lại càng khó coi.

Hư Trúc từ thuở nhỏ cha mẹ mất sớm, được một nhà sư chùa Thiếu Lâm lòng dạ từ bi đem về chùa nuôi. Các nhà sư chùa Thiếu Lâm nếu không để chí vào việc thanh tu thì lại chuyên tâm học võ, nên chẳng ai để ý tướng mạo Hư Trúc tuấn nhã hay xấu xa.

Nhà phật đã nói: Thể xác con người chỉ là một cái túi da dơ dáy. Cái túi da dơ dáy này đẹp hay xấu có gì đáng bận lòng? Nếu ai để ý đến nó nhiều tức là bị tà ma cám dỗ.

Hư Trúc vừa nghe lão nói: "một tiểu hòa thượng xấu xa" đây mới là lần thứ nhất.

Kể ra thì ngay sau khi y bị Nam Hải Ngạc Thần bắt, Diệp Nhị Nương đã kêu bằng "tiểu quý", hay bằng nhà sư đầu lợn. Nhưng lúc đó Hư Trúc bị hai người này đánh cho mặt mũi sưng húp lên, khắp mình đau đớn, nên tuy có bị họ mắng nhiếc là tướng mạo xấu xa, y chẳng quan tâm.

Bây giờ lão này biểu y xấu xa, bất giác động lòng lấm bầm:

- Lão chê mình xấu thử xem lão có đẹp không?

Nghi vậy Hư Trúc khẽ ngẩng đầu nhìn lên thì thấy lão này râu dài tới ba thước mà sợi nào cũng đen nhánh, tuyệt không một sợi nào bạc.

Mặt lão quả đẹp như ngọc, da dẻ mịn màng không có lấy một nếp nhăn nhỏ xíu. Rõ ràng lão đã cao niên mà vẻ mặt rất tươi tắn, phong độ nhàn nhã.

Hư Trúc ngắm lão già rồi trong bụng thấy tự thẹn, nghĩ thầm:

- Kể về tướng mạo thì mình so với lão khác nhau một trời một vực.

Bây giờ nhà sư đã hết sớ hãi, cúi mình thi lễ nói:

- Tiểu tăng xin bái kiến lão tiền bối!

Lão kia gật đầu nói:

- Tên họ ngươi là gì ?

Hư Trúc sững sờ đáp:

- Tiểu tăng xuất gia không cần biết đến tên họ nữa.

Lão kia đáp:

- Trước khi xuất gia tên họ ngươi là gì?

Hư Trúc đáp:

- Tiểu tăng xuất gia từ thuở nhỏ nên không rõ tên họ.

Lão kia nhìn tướng mạo Hư Trúc rồi thở dài nói:

- Ngươi đã phá được thế cờ của ta thì thông minh tài trí không phải tầm thường. Nhưng tướng mạo ngươi xấu thế thì không được rồi! Khó quá! Trời ơi! Thật là khó quá! Ta xem thế này thì uống công mất rồi, mà lại uống cả tính mạng của ngươi nữa. Nhà sư nhỏ tuổi kia! Ta cho nhà sư một chút lễ vật để nhà sư về đi!

Hư Trúc vốn không phải con người cao ngạo.

Lão già chê tướng mạo y xấu xa, y cũng chẳng lấy thế làm bực tức. Nhưng y có tính cương nghị kiên nhẫn, không sợ khó khăn.

Y nghe lão nói đi nói lại câu "khó quá" thì hào khí khích động, liền nói:

- Tiểu tăng về kỹ thuật hầy còn kém cõi. Thế cờ vừa rồi của lão tiên bối không phải tiểu tăng tự ý phá được, nhưng lão tiên bối có việc gì khó khăn cần phải giải quyết thì dù tiểu tăng bản lãnh kém hèn cũng xin cố gắng mà làm cho bằng được! Còn lão tiên bối có ban cho lễ vật gì tiểu tăng không dám lãnh.

Lão già nói:

- Nếu người có lòng dạ nghĩa hiệp như vậy lại càng hay lắm. Dù người chẳng cao cờ, võ nghệ hèn kém cũng chẳng can gì. Người đã vào tới đây tức là có tiền duyên với ta. Có điều tướng mạo người... khó coi quá.

Hư Trúc tủm tỉm cười nói:

- Tướng mạo xấu xa là tại trời sinh. Chẳng những mình không được tự chủ, mà cả cha mẹ cũng không thể làm cho đẹp. Tướng mạo tiểu tăng đã làm phiền lòng tiên bối thì tiểu tăng xin cáo từ vậy.

Nói xong lùi lại phía sau hai bước.

Hư Trúc toan trở gót thì lão già nói:

- Khoan đã! Rồi thấy lão già phát nhẹ một cái vào vai bên phải y. Tay áo là vật mềm mại, thế mà vừa chạm vào vai Hư Trúc đã khiến người y phải dần dần hạ thấp xuống. Lão già cười nói:

- Con người tuổi trẻ đã có ý chí kiêu ngạo như vậy là hay lắm!

Hư Trúc nói:

- Tiểu tăng thực không dám có tư tưởng kiêu ngạo điên cuồng, vì sợ tiên bối nổi lôi đình, nên xin rút lui sớm đi là hơn.

Lão già gật đầu hỏi:

- Bữa nay người đến phá thế cờ còn có ai nữa không?

Hư Trúc nhất nhất kể hết mọi người.

Lão già trầm ngâm một lúc rồi nói:

- Những tay cao thủ thiên hạ mười phần có đến sáu bảy đều tụ tập ở đây rồi. Không hiểu Khổ Vinh đại sư chùa Thiên Long nước Đại Lý có đến đây không?

Hư Trúc đáp:

- Trừ nhà sư tậ tự, không còn thấy một vị tăng lữ nào khác.

Lão già thở dài lẩm bẩm một mình:

- Ta đã chờ đây ba mươi năm, dù có chờ thêm ba mươi năm nữa vị tất đã gặp được người tận thiện tận mỹ cả bề trong lẫn bề ngoài. Việc đời trong mười phần thì tám chín không được như ý. Thôi cũng đành chịu vậy chứ biết làm sao?

Dường như tâm ý lão già đã quyết định, lão đã hỏi lại:

- Người vừa biểu thế cờ này không phải tự người giải quyết được, thế thì tại sao Tô Tinh Hà lại đưa người vào đây?

Hư Trúc đáp:

- Con cờ đầu tiên, tiểu tăng chẳng biết đi thế nào cho phải, nhắm mắt đặt liều xuống. Còn những nước về sau thì tiểu tăng được sư bá tổ pháp hùý là Huyền Nạn đại sư dùng thuật "Truyền Âm Nhập Mật" ngấm ngấm chỉ điểm cho.

Rồi nhà sư thuật rõ tình hình phá giải cờ thế nào kể hết một lượt.

Lão già nói:

- Đó là lòng trời! Đó là lòng trời!

Đột nhiên nét mặt sầu bi của lão tự nhiên tươi lên rồi cười nói:

- Đã là lòng trời muốn vậy, nên người mới nhắm mắt đi liều mà đúng vào nước phá được thế cờ của ta, thì đủ biết phúc duyên người rất thâm hậu, có thể làm được việc lớn cho ta cũng chưa biết chừng. Hay lắm! Hay lắm! Hài tử! Người quỳ xuống lạy ta đi.

Hư Trúc bản tính khiêm hòa. Hằng ngày ở chùa Thiếu Lâm, trước mắt y chẳng là sư phụ, sư bá, sư thúc, thì cũng là sư bá tổ, sư thúc tổ, toàn những bậc tiền bối. Còn nói về bậc ngang hàng thì hoặc hơn tuổi hoặc bản lãnh cao hơn, y vẫn gọi bằng sư huynh, cũng không biết bao mà kể, vì thế mà đầu óc phục tùng đã quen từ thuở nhỏ.

Bây giờ y nghe lão này bảo mình dập đầu, dù y chẳng hiểu ra sao, nhưng y nghĩ rằng lão này cũng là một bậc tiền bối trong võ lâm thì dù có dập đầu lạy mấy lạy cũng là lẽ thường.

Hư Trúc nghĩ vậy nên chẳng đắn đo gì nữa quỳ hai chân xuống rồi dập đầu "binh binh" lạy bốn lạy.

Nhà sư toan đứng lên thì lão già cười nói:

- Người phải lạy thêm năm lạy nữa, vì đó là lễ luật của bản phái.

Hư Trúc chỉ: "vâng" một tiếng rồi lạy thêm năm lạy nữa.

Lão già nói:

- Chú nhỏ này hay lắm! Người lại đây! Hư Trúc đứng dậy tiến đến trước mặt lão già. Lão già nắm lấy cổ tay nhà sư xem ngắm thân hình.

Hư Trúc đột nhiên cảm thấy huyết mạch môn nóng ran.

Một luồng nội lực xông vào tâm mạch y mau lẹ vô cùng.

Hư Trúc không tự chủ được, liền dùng tâm pháp của phái Thiếu Lâm chống lại.

Nội lực lão già vừa đụng phải liền lui ngay và lập tức nhà sư được an nhiên vô sự.

Hư Trúc biết rằng lão muốn thí nghiệm xem nội lực mình sâu rộng thế nào, bất giác y then quá mặt đỏ bừng lên, nhăn nhó gượng cười nói:

- Ngày thường tiểu tăng phần nhiều chỉ đọc kinh Phật. Lúc còn nhỏ tính ưa giỡn cợt nên không để ý đến việc tu luyện nội công mà sư phụ đã truyền thụ cho, đến nỗi tiên bối phải chê cười.

Không ngờ Hư Trúc nói câu này khiến cho lão già vui vô cùng.

Lão cười nói:

- Càng hay! Nội công người tập phái Thiếu lâm càng ít bao nhiêu càng đỡ công phu cho ta bấy nhiêu.

Lúc lão nói như vậy, Hư Trúc cảm thấy toàn thân mềm nhũn tưởng chừng như mình đang ngồi trong một cái chậu nước nóng. Từ trong những lỗ chân lông khắp mình dường như tiết ra một luồng nhiệt khí, và y cảm thấy dễ chịu vô cùng.

Sau một lúc lão già buông cổ tay Hư Trúc ra cười nói:

- Xong rồi! Ta đã dùng phép "Hóa Công Đại Pháp" của bản môn trừ bỏ hết nội lực của phái Thiếu Lâm trong mình người rồi đó.

Hư Trúc cả kinh la lên hỏi:

- Tiên bối... nói sao? ...

Y nhảy lên một cái, cặp giò vừa chắm đất đầu gối đã nhũn ra ngồi phệt xuống đất. Y cảm thấy toàn thân không còn chút khí lực nào đầu óc hôn mê, tưởng chừng như trời đất quay cuồng. Y biết rằng lão đã nói thực.

Hư Trúc từ thuở nhỏ ở chùa Thiếu Lâm, đây là lần đầu tiên y ra khỏi chùa xuống núi. Y đã hiểu đâu cơn sóng gió trên chốn giang hồ cùng lòng người hiểm ác ở thế gian? Tuy nội công y chưa được thâm hậu bằng ai nhưng cũng đã phải mất mười năm khổ công luyện tập. Y từng nghe sư phụ đề cập đến phép "Hóa Công Đại Pháp" của phái Tinh Tú cực kỳ lợi hại, chỉ cần chạm vào người ai là nội công người đó dù luyện tập vất vả mấy chục năm trời cũng sẽ bị tiêu tan trong khoảnh khắc.

Hư Trúc tự trách mình:

- Rõ ràng lão này là một tay tổ phái Tinh Tú, sao mình lại bất cẩn đến thế? Lúc còn trốn thoát sao không chạy ngay đi để mắc phải độc thủ của lão.

Nhà sư trẻ tuổi càng nghĩ càng thống thiết trong lòng, bất giác hai hàng châu lệ tuôn rơi, vừa khóc vừa nói:

- Tiểu tăng... cùng tiền bối... vốn không thù oán lại không có điều gì đắc tội. Tại sao tiền bối lại hại tiểu tăng thế này?

Lão kia cười nói:

- Sao ngươi ăn nói vô lễ thế? Ngươi không kêu ta bằng sư phụ, tự xưng mình là đệ tử, mà lại kêu ta bằng tiền bối rồi tự xưng là tiểu tăng, thì còn ra thế thống gì nữa?

Hư Trúc cả kinh nói:

- Sao? Tiền bối đâu có phải là sư phụ tiểu tăng?

Lão kia đáp:

- Ngươi vừa dập đầu lạy ta tám lạy. Đó chính là nghi lễ bái sư.

Hư Trúc vội nói:

- Không! không! Tiểu tăng là đệ tử phái Thiếu Lâm, lẽ đâu còn thờ người khác làm thầy. Tiền bối có những tà thuật hại người, tiểu tăng nhất quyết không học.

Lão kia cười hỏi:

- Có thực người không học chẳng? Nói xong lão phát hai tay áo cho dài ra để lên vai Hư Trúc.

Hư Trúc tưởng chừng như trên vai mình bị một vật nặng vô cùng đè lên. Nhà sư không đứng vững được nữa, hai chân nhũn ra, ngôi phệt xuống đất.

Song miệng không ngớt la:

- Dù tiên bối đánh chết tiểu tăng cũng không học.

Lão kia cười hả hả, đột nhiên co người lên lộn mình đi một cái chiếc khăn đội trên đầu lão đã rớt ra bay vào góc nhà. Chân trái lão bám vào tường nhà, lộn ngược đầu xuống chân dơ lên trên. Lão lộn người cho đúng vào Hư Trúc. Đầu lão đặt trên đỉnh đầu nhà sư.

Hư Trúc cả kinh hỏi:

- Tiên bối... làm trò gì thế?

Rồi nhà sư đảo đi đảo lại để gỡ đầu mình ra.

Nhưng lạ thay! Đầu lão kia từ lúc chạm vào đầu Hư Trúc không khác gì đóng đinh chặt với nhau. Bất luận Hư Trúc cựa quậy hay ngoái đầu thế nào, thủy chung vẫn không gỡ ra thoát. Đầu Hư Trúc đảo về mé đông thì người lão kia cũng xiêu về mé đông.

Hư Trúc đảo qua mé Tây thì người lão lại xiêu qua mé Tây. Hai đầu cứ dính chặt vào nhau và đu qua đu lại tựa như cây lao trước gió, không lúc nào ngừng.

Hư Trúc rất đổi kinh ngạc dơ hai tay lên: tay trái đẩy mạnh, tay phải kéo lôi người lão xuống.

Nhưng nhà sư vừa đẩy, liền cảm thấy tay mình mềm xèo không còn chút khí lực nào, thì trong dạ bồn chồn nghĩ thầm:

- Mình trúng phải "Hóa Công Đại Pháp" của lão rồi, chẳng những võ công mất hết mà còn không đủ sức để mặc áo nhai cơm nữa. Giờ đây mình sẽ thành người tàn tật, một kẻ phế nhân, biết làm thế nào!

Hư Trúc còn đang khiếp sợ thì đột nhiên cảm thấy huyết Bách hội trên đỉnh đầu bị những tia nhiệt khí xông vào trong óc.

Nhà sư la thầm:

- Nguy rồi! Đời ta đến đây là hết!

Hư Trúc cảm thấy trong đầu óc mỗi lúc mỗi nóng thêm rồi chỉ trong chốc lát mắt hoa đầu váng, tưởng chừng như khối óc mình sắp vỡ tung! Luồng nhiệt khí này từ trên đầu chạy xuống khắp thân thể.

Chỉ trong khoảnh khắc, nhà sư không chịu nổi nữa ngất đi lúc nào không biết. Tuy Hư Trúc ngất đi rồi, song chỉ như người mê man. Trong đầu óc nhà sư hiện ra vô số ảo ảnh: Có lúc tưởng chừng như mình đang đặng vân giá vũ ngao du trên trời, có lúc tưởng chừng như mình đang ngụp lặn xuống biển sâu, đùa giỡn với tôm cá: có lúc như mình ở chùa Thiếu Lâm tụng kinh giữa đêm khuya: có lúc tựa hồ như đang luyện võ công luyện đi luyện lại nhưng thủy chung vẫn không thành tựu.

Hư Trúc không biết mình ngất đi đã bao lâu, đột nhiên tỉnh lại bỗng thấy trời mưa, nước mưa nhỏ giọt xuống người...

Hư Trúc mở bừng mắt ra quả nhiên thấy vô số giọt nước thật sự từ trên má mình nhỏ xuống. Nhà sư định thần nhìn lại thì những giọt này không phải nước mưa mà từ mồ hôi lão kia.

Hư Trúc nhìn lão già thì thấy mặt lão đầy những giọt mồ hôi đang nhỏ xuống tong tong. Mặt mũi, đầu óc chân tóc lão, chỗ nào cũng ra mồ hôi ra.

Lúc này Hư Trúc mới nhìn nhận thấy mình thì ra mình đã nằm khoèo dưới đất, còn lão kia ngồi bên cạnh. Hai cái đầu đã rời nhau từ lúc nào không biết.

Hư Trúc ngồi nhồm dậy ngỡ ngác hỏi:

- Tiên bối!...

Nhà sư vừa buột miệng nói được hai tiếng "tiên bối" bất giác giật mình không thốt nên lời được nữa, vì nhà sư phát giác ra lão già tựa hồ như đã biến thành một người khác! Bộ mặt đẹp như ngọc lúc trước bây giờ đột nhiên phát hiện đầy nét nhăn nheo.

Kỳ lạ hơn nữa đầu lão trước kia tóc rậm và đen nhánh thì bây giờ rụng hết thành đầu trọc lóc. Bộ râu dài đen đã thành bạc hết.

Hư Trúc lấy làm kỳ, tự hỏi:

- Hay là mình ngất đi đến ba bốn chục năm, năm chục năm. Sao lão này đột nhiên biến thành già đến thế? Cứ coi người lão bây

giờ trở nên già lụ khụ, không được trăm hai chục tuổi thì cũng phải đến trăm tuổi không ít.

Lão già cặp mắt lơ mờ dường như mất hết khí lực.

Trên bộ mặt nhăn nheo thoáng lộ một nụ cười.

Lão nói:

- Đại công thế là xong rồi! Hài nhi! Phúc trạch ngươi thật là thâm hậu hơn cả kỳ vọng của ta. Ngươi thử phóng chưởng vào vách ván mà coi!

Hư Trúc không hiểu gì cả nhưng cũng nghe lời phóng chưởng ra chỗ không.

Bỗng nghe mấy tiếng "lắc cắc" cả nửa bức vách ván lập tức gãy ra. Giả tử nhà sư dùng toàn lực phóng chưởng thì sức mạnh còn ghê gớm hơn nhiều.

Hư Trúc kinh hãi ngăn người ra hỏi:

- Thế này nghĩa làm sao?

Lão già cười híp mắt tỏ vẻ hoan hỉ nói:

- Ủ nhỉ! Ngươi biết tại sao không?

Hư Trúc hỏi:

- Tại sao... Tiểu tăng thốt nhiên công lực lại mạnh đến thế?

Lão già mỉm cười đáp:

- Nếu cứ một mình ngươi tự học thì suốt đời nội lực chưa được phân nào. Ngươi nên biết rằng sư phụ ngươi cần khổ tu luyện bảy mươi năm trời há phải chuyện tầm thường?

Hư Trúc thâm nghĩ trong bụng:

- Đại cuộc hỏng mất.

Đoạn kêu lên:

- Tiền bối... nói cái gì bảy mươi năm khổ công tu luyện?

Lão già mỉm cười nói:

- Chẳng lẽ đến lúc này mà ngươi còn chưa hiểu? Có thật ngươi chưa hiểu không?

Trong lòng Hư Trúc đã cảm thấy ý nghĩa câu nói của lão già, có điều ra quá đột ngột khiến nhà sư ấp úng đáp:

- Lão tiên bối đã truyền cho tiểu tăng một môn thần công... phải không?

Lão già cười hỏi:

- Người vẫn không kêu ta bằng sư phụ ư?

Hư Trúc cúi đầu đáp:

- Tiểu tăng là đệ tử phái Thiếu Lâm. Khi nào dám khinh tổ diệt tông, đi theo phái khác?

Lão già nói:

- Trong mình ngươi hiện giờ không còn lấy một chút công lực của phái Thiếu Lâm thì gọi là đệ tử phái Thiếu Lâm sao được? Trái lại trong người ngươi hiện giờ đã súc tích bảy mươi năm thần công của phái "Tiêu Dao" thì sao không phải đệ tử bản phái?

Hư Trúc trước nay chưa từng nghe thấy ai nói đến phái Tiêu Dao là gì, buột miệng hỏi lại:

- Phái Tiêu Dao...

Lão già mỉm cười cướp lời:

- Theo chính đạo của trời đất, phân rõ lục khí của vũ trụ để đi đến chỗ vô cùng ngao du. Đó là Tiêu Dao. Người thử nhảy lên một cái mà coi.

Hư Trúc động tính hiếu kỳ nhún hai đầu gối, đập mạnh xuống đất, nhẹ nhàng nhảy lên. Đột nhiên nghe bình một tiếng, đầu nhà sư đụng vào mái nhà đau thốc lên, trước mắt sáng lòa. Nửa người nhà sư đã xuyên qua mái nhà ra ngoài. Thế nhảy này còn đang tung lên, nhà sư sợ mình không biết tung người đi tới đâu, vội thò tay ra giữ chặt lấy mái nhà cho khỏi lên cao nữa.

Rồi nhà sư từ từ hạ mình xuống đất mà vẫn còn phải nhảy bong lên mấy cái nữa mới đứng vững lại được.

Lão già hỏi:

- Người thấy thế nào?

Hư Trúc đáp:

- Tiểu tăng... đã đi vào con đường ma quỷ gì đây?

Lão già nói:

- Người hãy ngồi xuống để ta thuật rõ cho mà nghe. Không còn nhiều thời giờ để nói rườm rà mà cần đi vào vấn đề thiết yếu ngay. Người đã không chịu nhận ta làm sư phụ đặng giữ nguyên môn phái, ta cũng không bắt ép.

Rồi lão đổi giọng:

- Tiểu sư phụ ơi! Ta thỉnh cầu tiểu sư phụ giúp ta một việc rất gấp, liệu tiểu sư phụ có ưng lời chăng?

Hư Trúc nhận thấy rằng dù sao mình cũng đã chịu ơn rất lớn của lão. Có điều lão cần mình làm một việc hiện giờ chưa rõ là họa hay phúc. Nhưng lão đã mở miệng cầu khẩn, thì bất luận bằng cách nào mình cũng phải làm cho đến nơi.

Nghĩ như vậy nhà sư liền đáp:

- Tiên bối có mệnh lệnh, tiểu tăng đương nhiên phải gắng sức hết lòng!

Nhà sư vừa nói tới đây, chợt nghĩ đến lão này chuyên dùng "Hóa công đại pháp" tựa hồ cùng một bè phái tà đạo bàng môn, liền nói thêm:

- Nhưng nếu tiên bối tiểu tăng làm việc mờ ám thì tiểu tăng không dám vâng mệnh.

Lão già nhăn nhó cười hỏi:

- Việc như thế nào là mờ ám?

Hư Trúc chưng hửng đáp:

- Tiểu tăng là đệ tử nhà Phật. Việc gì có tổn hại cho người khác thì tiểu tăng nhất định không làm.

Lão già hỏi:

- Giả tử trên đời có kẻ chuyên việc hại người, giết người không biết bao nhiêu mà kẻ, hần đã càn rỡ như vậy ta nhờ người trừ diệt hần đi, người có thuận chăng?

Hư Trúc khẳng khái đáp:

- Đối với hạng người ấy, tiểu tăng cố tìm lời khuyên giải họ sửa đổi lỗi lầm quay về hướng thiện.

Lão kia đáp:

- Nếu hần cứ mê muội không biết tỉnh ngộ thì sao?

Hư Trúc đứng thẳng người lên nói:

- Hàng phục ma quái để trừ hại cho đời, nguyên là việc nên làm của bọn vân bối. Có điều tiểu tăng bản lãnh tầm thường e rằng không làm nổi mà thôi.

Lão già hỏi:

- Vậy ngươi ưng chịu lời ta rồi chứ?

Hư Trúc gật đầu đáp:

- Tiểu tăng ưng chịu rồi!

Lão già tỏ vẻ vui mừng nói:

- Hay lắm! Hay lắm! Ta nhờ ngươi đi giết một người, một người đại ác. Người đó lại chính là đệ tử ta tên gọi Đinh Xuân Thu. Hiện nay trong giới võ lâm đều kêu hấn là Tinh Tú Lão Quái.

Hư Trúc thở phào một cái tưởng chừng như trút được mối lo ngại. Nhà sư từng nghe Tinh Tú Lão Quái nổi tiếng độc ác từ lâu. Nhiều lần ngay tại chùa Thiếu Lâm, các bậc trưởng bối cũng đã đề cập đến lão quái này. Nhà sư cho việc trừ diệt Tinh Tú Lão Quái là một việc phải làm được mới hả.

Nghĩ vậy liền nói:

- Trừ diệt Tinh Tú Lão Quái là một việc bất cứ ai trong võ lâm cũng nên làm. Chỉ e rằng tiểu tăng bản lãnh tầm thường không làm nổi thôi...

Nhà sư nói tới đây ngẩng lên nhìn lão già thì bốn mắt gặp nhau.

Mắt lão lộ ra vẻ trào lộng.

Nhà sư nghĩ ngay đến bốn chữ "bản lãnh tầm thường" tựa hồ không ổn toan đổi giọng. Lão già nói:

- Hiện giờ bản lãnh ngươi tuy còn tầm thường nhưng cũng chẳng kém gì Tinh Tú Lão Quái. Có điều muốn trừ hấn thì đúng là chưa đủ. Nhưng ngươi khỏi lo mọi sự có ta xếp đặt.

Hư Trúc hỏi:

- Lão tiên bối là sư phụ Tinh Tú Lão Quái sao còn để y hoành hành?

HỒI 65

LỤC MẠCH THẦN KIẾM
XUẤT THỦ KHÔNG LINH NGHIỆM

Hư Trúc nghe lão nói đến người thông minh tuấn tú thì nghĩ thầm:

- Mình cũng không phải hạng ngu dốt gì cho cam nhưng còn hai chữ tuấn tú thì quả mình không đương nổi.

Nhà sư nghĩ vậy cúi đầu xuống nói:

- Những nhân vật tuấn nhã trên thế gian thực ra chẳng thiếu gì, Ngay ngoài kia cũng có hai người: một người Mộ Dung công tử còn một người nữa là công tử họ Đoàn. Tiểu tăng xin đưa họ vào đây, để tiên bối coi xem?

Lão già cười ha hả nói:

- Phái Tiêu Dao làm việc gì cũng nhất thiết lấy duyên kiếp làm yếu tố căn bản. Ngay việc tên nghịch đồ Đinh Xuân Thu phản sư phạm thượng cũng có tiền nhân. Nay lão phu đã đem thân công tu luyện bảy mươi năm trời truyền vào thân thể người. Có lý đâu còn đi truyền cho người thứ hai nữa?

Hư Trúc hỏi:

- Tiên bối!... Có thật tiên bối đã đem công phu rèn luyện suốt đời truyền hết vào cho tiểu tăng? Như vậy... tiểu tăng làm sao tiêu thụ được ơn đức cao dày đó?

Lão già nói:

- Việc này đối với người là họa hay là phúc khó mà nói trước được. Võ công cao cường chưa hẳn đã phúc. Người coi biết bao nhiêu người trên thế gian chẳng hiểu chút võ công nào, chỉ biết cặm cụi làm việc, không phải bận tâm lo nghĩ điều gì, tránh hết mọi chuyện cạnh tranh đồng thời khỏi phiền não? Hồi trước ta chỉ học cầm, kỳ, thi, họa không theo đuổi cho đến cùng môn võ học thì đó là một giai đoạn sung sướng nhất trong đời ta. Hài tử! Đinh

Xuân Thu chắc hẳn ta đã chết dưới bàn tay của hắn rồi, nên hắn làm việc càn rỡ không còn úy kỵ gì nữa.

Ngừng một lúc, lão nói tiếp:

- Tấm đồ hình này nữa trên vẽ lại nơi ta hưởng phúc thanh nhân. Còn trong núi Thiên Sơn ở cõi Tây Vực ta đã cất giấu những sách vở về võ học thì người ráng mà tìm lấy. Người cứ theo đó mà rèn luyện. Chỉ trong vòng một năm thì võ công người tiến đến mức ngang bằng với Đinh Xuân Thu.

Nói xong lão thò tay vào bọc lấy ra một cuộn nho nhỏ nhét vào tay Hư Trúc.

Hư Trúc trong lòng lấy làm khó nghĩ nói:

- Tiểu tăng võ học chưa thành, chuyến này vâng mệnh sư phụ xuống núi đưa tin rồi lập tức phải về chùa phụng mệnh của sư phụ. Việc gì mà phương trượng bản tự cùng sư phụ không chuẩn cho thì dù có lời dặn của tiên bối, tiểu tăng cũng không tuân theo được.

Lão già nhăn nhó cười nói:

- Nếu lòng trời đã định như thế, muốn để cho ác nhân làm càn thì cũng đành chịu chứ biết làm sao? Người... Người...

Lão vừa nói được hai tiếng người thì đột nhiên toàn thân run bắn lên, từ từ cúi xuống, hai tay chống đất, rõ ràng tinh thần lão suy nhược vô cùng!

Hư Trúc cả kinh, vội đưa tay ra nâng dậy nói:

- Lão... lão tiên bối! Tiên bối làm sao vậy?

Lão già đáp:

- Ba mươi năm trời ta chịu đau khổ. Bảy mươi năm tu luyện cực nhọc đã truyền hết cho người rồi. Bữa nay mệnh trời đã hết. Hài tử! Người không chịu kêu ta một lần bằng sư phụ hay sao?

Lão nói xong mấy câu này chỉ còn thoi thóp thở.

Hư Trúc bản tính vốn thuần hậu, nhìn lão già rất tội nghiệp, thấy rõ ràng lão chỉ còn sống trong khoảnh khắc. Cặp mắt lão lộ ra những sự khẩn cầu trông rất thảm hại, khiến cho nhà sư phải mềm lòng, bất thần buộc miệng gọi lên hai tiếng:

- Sư phụ!

Lão già cả mừng, gắng sức rút một ngón tay bên trái ra một cái vòng sắt đen, toan lắp vào tay Hư Trúc, nhưng vì kiệt lực quá, nắm tay Hư Trúc không chặt.

Hư Trúc vội la gọi:

- Sư phụ!

Rồi cầm lấy vòng đeo vào tay mình.

Lão già nói:

- Hay! Hay lắm!... hài tử... ngươi là đệ tam đệ tử của ta... khi gặp Tô Tinh Hà, ngươi... ngươi kêu y bằng đại sư ca!... ngươi họ gì?

Hư Trúc đáp:

- Đệ tử thật không biết.

Lão già nói:

- Có điều đáng tiếc là tướng mạo ngươi khó coi! Trung gian tất còn bị nhiều phen điêu đứng. Thôi đành phó mặc thiên công! Đáng tiếc... thật là đáng tiếc.

Thanh âm lão mỗi lúc một yếu đi.

Lão nói đến câu đáng tiếc thứ hai thì cơ hồ không rõ nữa.

Đột nhiên người lão xô về phía trước. Trán đập xuống đất đáng bình một tiếng, rồi không nhúc nhích được nữa.

Hư Trúc lay gọi:

- Sư phụ! Sư phụ!

Nhà sư nâng lão dậy, để tay lên mũi thì lão tắt hơi rồi.

Hư Trúc cùng lão ở với nhau chưa đầy một giờ. Kể ra, cũng chưa có tình nghĩa gì sâu sắc cho lắm. Nhưng nhà sư nghĩ mình đang thừa hưởng bảy mươi năm thân công của lão. Hơn nữa lão đối với nhà sư như người rất thân cận.

Tóm lại có thể nói rằng một bộ phận ở trong mình lão đã biến vào mình và ngược lại một phần bộ phận của mình đã biến vào nội thể lão. Đột nhiên lão chết đi, nhà sư nghĩ lại không khỏi xúc động can trường, buông một tiếng khóc.

Hư Trúc khóc một hồi rồi gạt nước mắt nghĩ thầm:

- Ta phải đem tin này báo cho Tô Tinh Hà biết mới được. Lão tiên sinh đây cứ đòi ta kêu bằng sư phụ thì chết mới nhắm mắt

được. Mình cũng miễn cưỡng kêu mấy tiếng để gọi là an ủi tấm lòng người trong lúc lâm chung. Ta đã là đệ tử phái Thiếu Lâm có lý đâu còn đi theo phái khác? May ở chỗ chuyện này chỉ có hai người biết thì lão tiên sinh đã chết rồi. Trên đời chẳng một ai hay.

Nhà sư quỳ phục xuống đất hướng về di thể lão già lạy mấy lạy lâm râm khẩn khứa:

- Lão tiên bối ơi! Tiểu tăng kêu lão tiên bối bằng sư phụ là giả đó chứ không phải thật. Lão tiên bối ở dưới tuổi vàng có linh thiêng xin đừng trách tiểu tăng!

Khẩn xong nhà sư trở gót đi ra, vắn chuồn qua lỗ thủng trên vách ra ngoài.

Bây giờ thân thể nhà sư lẹ làng như con chim én xuyên qua hai bên vách ván ra khỏi căn nhà một cách rất nhanh nhẹn.

Hư Trúc ra khỏi nhà gỗ rồi bỗng giật nảy mình vì chỗ nào cũng thấy những cây tùng đổ xuống nằm ngổn ngang. Dưới đất lại có một cái huyệt rất sâu. Nhà sư không ngờ mới vào căn nhà gỗ chưa đầy một giờ mà cảnh tượng bên ngoài đã biến cải đến trời long đất lở.

Nhà sư nghĩ lại chắc những cây tùng này bị người đánh đổ xuống lúc mình ngất đi cho nên không hay biết gì cả.

Hư Trúc lại thấy mọi người bên ngoài nhà đã phân thành hai bọn.

Bọn Lung á lão nhân Tô Tinh Hà ngồi ở đầu mé hữu.

Bọn Huyền Nạn, Khang Quảng Lăng, Tiết Mộ Hoa..., đều đứng đằng sau lão.

Tinh Tú Lão Quái Đinh Xuân Thu ngồi đầu mé tả.

Diệp Nhị Nương, Thiết Diện Nhân (người mặt sắt) Du Thản Chi cùng bọn đệ tử Tinh Tú Lão Quái đều đứng đằng sau Đinh Xuân Thu.

Mộ Dung Phục, Vương Ngọc Yến, Đoàn Dự, Cưu Ma Trí, Đoàn Diên Khánh, Nam Hải Ngạc Thần thì nhón nhờ đứng ở xa xa, xem chừng không muốn về bè với phe nào.

Giữa Tô Tinh Hà cùng Đinh Xuân Thu đốt một cây cột lửa cháy rất to.

Tô, Đinh hai lão đang vận động chưởng lực để đẩy cây hỏa trụ sang đối phương. Cây hỏa trụ chệnh chéch đi lẩn dần về mé hữu.

Rõ ràng Đinh Xuân Thu đang chiếm được thượng phong.

Mọi người đều hai mắt đổ dồn vào cây hỏa trụ nên Hư Trúc ở trong nhà ra không ai để ý đến.

Đương nhiên Vương Ngọc Yến chỉ quan tâm đến biểu ca là Mộ Dung Phục mà Đoàn Dự thì để hết tâm trí vào Vương Ngọc Yến.

Hai người này chẳng thèm nhìn đến cây hỏa trụ mà cũng chẳng đưa mắt ngó Hư Trúc lấy một lần.

Hư Trúc từ đằng xa đi sau mọi người qua sang mé hữu đứng bên sư bá Huyền Nạn. Nhà sư tuổi trẻ thấy cây hỏa trụ lớn mỗi lúc một nhích lại gần mé hữu.

Tô Tinh Hà vận động chân khí, áo lão phùng lên trông tựa hồ như một cánh buồm thuận gió, hai tay lão không ngớt phóng chưởng ra.

Đinh Xuân Thu vẫn cười nói tự nhiên, tay áo phe phẩy nhẹ nhàng dường như không để ý gì.

Bọn đệ tử phái Tinh Tú đang thi nhau tán tụng sư phụ.

Nào là:

- Tinh Tú lão tiên cất nhắc vật nặng coi nhẹ như không. Thần thông lão tiên trên đời có một. Bữa nay các ngươi sẽ được mở rộng tầm mắt.

Nào là:

- Sư phụ ta còn có ý giáo huấn cho kẻ khác, nên chỉ từ từ thúc đẩy thần công. Nếu không thì chỉ ra tay một cái là lão họ Tô kia lập tức bị tru diệt.

Nào là:

- Nếu còn kẻ nào chưa chịu khuất phục thì cứ lấy một chọi một ném thử mùi thần công của phái Tinh Tú.

Nào là:

- Dĩ nhiên chẳng ai muốn liệt vào hàng võ sĩ hạ lưu dù họ có hợp lực tiến ra, bọn mình cũng chẳng coi vào đâu.

Nào là:

- Tinh Tú là một phái võ thiên hạ vô địch! ý trời đã định rõ như vậy. Kẻ nào lớn mật đem giở trò châu chấu đá xe thì chẳng qua tự rước lấy cái hoạ diệt vong mà thôi.

Giả tử bọn Cưu Ma Trí, Mộ Dung Phục, Đoàn Diên Khánh lúc này nghe chúng khoác lác đồng thời ra tay quay lại vây đánh Đinh Xuân Thu thì Tinh Tú Lão Quái tuy bản lãnh cực kỳ lợi hại cũng khó lòng chống lại được mấy tay cao thủ hợp lực liên công.

Song bọn Cưu Ma Trí trước nay cũng chẳng có thiện cảm gì với Lung á lão Nhân Tô Tinh Hà, nên họ chẳng buồn ra giải cứu lão trong cơn nguy khốn. Hơn nữa ai cũng còn điều uý kỵ là sợ người ngoài nhân chỗ mình sơ hở mà hạ thủ. Vì vậy nên nghe bọn đệ tử phái Tinh Tú thổi sù phụ chúng lên mây xanh, bọn Cưu Ma Trí chỉ tùm tùm cười chứ không nói gì.

Đột nhiên cây hỏa trụ lướt đến phía trước trèm vào người Tô Tinh Hà, mùi khét lẹt bay ra. Mấy chòm râu dài của họ Tô bị đốt cháy sạch cả.

Tô Tinh Hà phải cố sức chống cự mới đẩy được cây hỏa trụ ra. Nhưng cây hỏa trụ ra xa người lão không đầy hai thước. Ngọn lửa loé ra co lại chẳng khác gì con trăn lớn há miệng toan đớp người...

Hư Trúc ngấm ngấm hơi sợ, lấm bắm:

- Tuy ta không nhìn nhận lão họ Tô kia là sư huynh, nhưng chẳng ít nhiều cũng có mối dây dưa với nhau. Bây giờ mình trông thấy lão sắp bị cây hỏa trụ đốt chết biết làm thế nào cho phải?

Bỗng nghe hai tiếng beng beng vang lên tiếp theo là hai tiếng tùng tùng

Đó là tiếng trống và tiếng thanh la nổi hiệu.

Nguyên bọn đệ tử phái Tinh Tú đều mang theo nào trống, nào đồng la, nào bạt dậu kín trong bọc.

Bây giờ mới đem ra khua nhộn lên để tuyên dương oai phong của sư phụ. Lại mấy gã phát cờ xanh, cờ vàng, cờ đỏ, cờ tím, lớn tiếng reo hò.

Trong võ lâm khi hai người đấu nội lực với nhau, từ thuở khai thiên lập địa, chưa ai dùng đến thanh la, tiếng trống để oai trợ bao giờ. Vụ này đáng kể là một vụ hi hữu.

Cưu Ma Trí cười ha hả nói:

- Tinh Tú Lão Quái thật là một kẻ mặt dày cổ kim hiếm thấy!

Giữa những tiếng thanh la, tiếng trống khua huyền não om sòm, một tên đệ tử phái Tinh Tú lấy ra một mảnh giấy, lớn tiếng đọc một đoạn biên ngẫu để ca ngợi Tinh Tú lão tiên dương oai ở Trung Nguyên.

Không hiểu tên này đã mượn được tay đồ gàn nào soạn cho bài này để tán tụng công đức của Tinh Tú Lão Quái. Thật là một tràng bẻ ngô bẻ dừa, tiếng loa pha lẫn tiếng trống.

Ta hãy gác những lời ca tụng của bọn võ sĩ kia ra. Thực tình mà nói thì nội lực Tinh Tú Lão Quái quả là dào dạt như sóng cồn.

Giữa lúc tiếng thanh la tiếng trống vang lừng và tiếng xung tụng om sòm, cây hỏa trụ cháy to tiến lên nửa thước.

Đột nhiên có tiếng bước chân vang lên, hơn hai chục Đại Hán tử sau nhà im lặng chạy ra đứng trước mặt Tô Tinh Hà.

Đây là những gã cầm điếu đã khiêng Huyền Nạn lên núi lúc trước và đều là đệ tử Tô Tinh Hà.

Đình Xuân Thu phóng chưởng lực ra đẩy cây hỏa trụ đến đốt hơn hai mươi Đại Hán đó. Lập tức da thịt cháy xèo xèo mà cả hai mươi tên vẫn đứng điềm nhiên giữa vùng lửa cháy. Mặc dù toàn thân họ bị lửa đốt họ vẫn đứng yên không nhúc nhích. Họ lại cầm không lên tiếng, thành ra một tấn kịch bi tráng.

Những người bàng quan nhìn thảm kịch này không khỏi động lòng.

Cả Vương Ngọc Yến lẫn Đoàn Dự cũng phải đảo mắt nhìn ra thì thấy ngọn lửa ở cây hỏa trụ đương đốt đến hơn hai mươi Đại Hán cầm điếu. Gã nào cũng bị lửa cháy đùng đùng. Chỉ trong khoảnh khắc, mấy gã cháy đen như cục than.

Đoàn Dự bỗng la lên:

- Không được tàn nhẫn đến thế!

Chàng vung tay phải ra toan dùng Lục mạch Thần kiếm để đánh Đình Xuân Thu. Nhưng chàng vận kiếm không đúng phép nên nội lực đầy rẫy mà chỉ chuyển qua chuyển lại chứ không theo

đầu ngón tay phóng ra ngoài được, trán chàng toát đầy mồ hôi, chàng cất tiếng gọi:

- Mộ Dung huynh! Mộ Dung huynh mau mau ra tay ngăn trở bọn tà ác kia đi.

Vừa nãy Mộ Dung Phục, tinh thần lâm vào cuộc hôn mê toan tự vẫn. May nhờ được công phu Lục mạch Thần kiếm của Đoàn Dự đánh rớt thanh trường kiếm ở tay y xuống. Nhưng lúc đó tinh thần y đang hoảng hốt chưa nhìn thấy phép phóng Lục mạch Thần kiếm ra sao. Sau y đã biểu Đoàn Dự diễn lại cho xem, nhưng Đoàn Dự vẫn chưa tái diễn.

Mộ Dung Phục nghe Đoàn Dự kêu mình ra tay liền nói:

- Đoàn huynh hiện ở đây, tiểu đệ đâu dám múa rìu qua mắt thợ, đánh trống qua cửa nhà sấm? Xin Đoàn huynh lại thử ra chiêu Lục mạch Thần kiếm đi!

Đoàn Diên Khánh đến sau, chưa nhìn thấy Đoàn Dự phóng Lục mạch Thần kiếm. Nhưng lão là chính phái họ Đoàn nước Đại Lý thì thứ thần công đặc biệt trong nhà lão nay dĩ nhiên là lão đã được nghe qua. Lão vừa nghe Mộ Dung Phục nói bất giác run lên, liếc mắt nhìn Đoàn Dự để hiểu xem chàng có hiểu môn thần công đó thật không. Nhưng lão thấy chàng đưa ngón trở bên phải ra, nào điểm, nào vạch, xuất thủ rất phương pháp song nội lực tuyệt không phát huy được chút nào. Lão không hiểu Đoàn Dự đã học qua môn này chưa mà sao không sử dụng theo ý muốn mình được.

Lão lẩm bẩm nhủ thầm:

- Nào thấy Lục mạch Thần kiếm gì đâu mà mình đã sợ cuống lên? Chẳng qua thằng lỏi này hư trương thanh thế để lừa gạt người ngoài. Môn Lục mạch Thần kiếm của họ Đoàn ta tuy các bậc cố lão có truyền lại cái tên này, mà thực ra đã có người nào luyện được đâu?

Mộ Dung Phục thấy Đoàn Dự không chịu ra tay thì cho là chàng có ý giấu diếm. Y là người rất sâu sắc, không chịu hành động một cách khinh xuất chỉ đứng nguyên một bên để xem biến diện.

Sau một lúc nữa, hơn hai chục tên Đại Hán cầm điếu đứng dưới làn lửa đỏ của cây hỏa trụ đã bị cháy thành than chết đến một nửa, còn một nửa đều bị trọng thương.

Bỗng nghe tiếng trống nhộn nhịp.

Đình Xuân Thu phát tay áo bào luôn hai cái, cây hỏa trụ vượt qua đám Đại Hán cầm điếu, trườn đến Tô Tinh Hà.

Tiết Mộ Hoa kêu lên:

- Không được hại sư phụ ta!

Rồi toan tung mình nhảy đến trước cây hỏa trụ.

Tô Tinh Hà phóng ra một chưởng đẩy Tiết Mộ Hoa ra rồi bảo:

- Người làm thế chết cũng vô ích.

Đoạn lão ngưng tụ hết toàn lực vào tay trái đánh đến cây hỏa trụ.

Nhưng lúc này nội lực của lão bị hao tổn rất nhiều. Chưởng lực của lão chỉ tạm thời ngăn cản được một chút. Lão thấy toàn thân nóng bỏng, trước mắt ngọn lửa cháy đỏ rực.

Năm trước lão phát thệ giả cầm giả điếu để đánh đổi lấy cuộc sống thêm ba mươi năm. Trong khoảng thời gian ba mươi năm nay, công lực của lão tuy tiến triển rất nhiều song Đình Xuân Thu cũng tiến triển mau lẹ hơn.

So với ba mươi năm trước hai người đã tỉ thí thì lần này võ công lại càng cách xa hơn trước nhiều.

Lúc này chân khí trong mình Tô Tinh Hà khác nào ngọn đèn hết dầu và chắc chắn không còn lối nào thoát khỏi độc thủ của Đình Lão Quái.

Tô Tinh Hà nghĩ đến sư phụ giả chết ba mươi năm nay, bây giờ Đình Xuân Thu giết xong mình rồi tất nhiên sẽ sấn vào nhà sư phụ cũng không chông nổi. Người lão bị cây hỏa trụ bức bách mà trong dạ lại càng bồn chồn.

Hư Trúc thấy Tô Tinh Hà đang lúc cực kỳ nguy cấp mà vẫn đứng nguyên chỗ không chịu lùi nửa bước. Nhà sư không nhịn được nữa tiến lại nắm lấy sau lưng Tô Tinh Hà nói:

- Chết thế cũng vô ích, tránh đi cho mau!

Thật là cơ duyên gặp thời.

Lúc này Tô Tinh Hà phóng chưởng ra nhưng chưởng lực rất suy yếu tưởng chẳng còn công hiệu gì nữa, đành một dạ tử chiến cho đến lúc cuối cùng, chẳng lẽ bó tay chịu chết mà thôi...

Ngờ đâu lão cảm thấy sau lưng đột nhiên có luồng nội lực hùng hậu vô cùng truyền vào trong người mình. Nội lực này lại đúng như luồng nội lực trong người lão. Chưởng vừa phóng ra, chưởng lực tăng gia không biết mấy lần.

Bỗng nghe những tiếng tù và vang lên: cây hỏa trụ chạy ngược trở lại đến đốt Đinh Xuân Thu, dư thế tràn cả đến bọn đệ tử phái Tinh Tú đến bị vây trong vòng lửa đỏ.

Chỉ trong giây lát tiếng thanh la, tiếng trống, tiếng náo bạt loạn xạ cả lên, lẫn với những câu chúc tụng:

- Uy thế phái Tinh Tú làm chấn Động Trung Nguyên. Ân sư ta là tay thiên hạ vô địch.

Tiếng chúc tụng xen lẫn với những tiếng chửi bới tục tằn, tiếng gọi nhau ới ới chạy trốn mong thoát nạn.

Đinh Xuân Thu giật mình kinh sợ. Thực ra thì nội lực Hư Trúc có hợp với chưởng phong của Tô Tinh Hà cũng chưa chắc đã thắng nổi Đinh Xuân Thu. Có điều Tinh Tú lão quái đang lúc nắm vững phần thắng thì gặp cuộc phản kích một cách bất thành lình. Vì lão bị vô bất ngờ nên sợ hãi cuống quýt, chân tay bủn rủn. Đồng thời lão quái phát giác ra chưởng phong của đối phương bao hàm một thứ nội lực vô cùng mãnh liệt, cao xa hơn sư huynh Tô Tinh Hà nhiều, mà hiển nhiên là công phu của bản phái.

Lão tự hỏi:

- Hay là sư phụ bị ta sát hại, đột nhiên hiển linh? Linh hồn sư phụ nhập vào sư huynh để đòi nợ mình chăng?

Nghĩ đến đây bất giác lão run lên, không ngưng tụ nội lực được nữa.

Cây hỏa trụ bị đẩy đến bên mình mà không còn sức đẩy ra.

Trước diễn biến đột ngột này Tô Tinh Hà cùng Đinh Xuân Thu tất nhiên là không ngờ đến, chính Hư Trúc cũng chẳng hiểu gì hết.

Cây hỏa trụ lần về phía Đinh Xuân Thu cháy rất dữ dội.

Đinh Xuân Thu la lên:

- Thiết diện đồ nhi! Mau ra tay đi!

Du Thản Chi trong lúc thắng thốt, không kịp suy nghĩ gì nữa vùng mình nhảy ra, phóng cả song chưởng để đẩy cây hỏa trụ.

Bỗng nghe tiếng xèo xèo vang lên.

Cây hỏa trụ gặp luồng chưởng phong khí lạnh phi thường, chỉ trong chớp mắt ngọn lửa đỏ rực tắt ngấm, cả luồng khói xanh cũng tiêu tan rất mau. Dưới đất, chỉ còn lại những khúc cành thông to lớn đã cháy thành than.

Đinh Xuân Thu bị cháy hết cả mày râu. Áo quần cháy rách tả tơi. Vết mặt lão cũng cực kỳ hoảng hốt. Trong lòng lão vẫn nơm nớp lo sợ âm hồn sư phụ linh, lão không dám ngang ngược nữa, cất tiếng gọi bọn đồ đệ:

- Đi thôi!

Lão lạng người đi một cái đã ra xa đến bảy tám trượng.

Bọn đệ tử phái Tinh Tú cũng cúp đuôi chạy theo thầy.

Chẳng ai kịp lượm nào trống, nào thanh la, nào bạt bỏ ngổn ngang dưới đất.

Bài từ ca tụng Tinh Tú oai danh trấn Động Trung Nguyên cũng chưa đọc xong đã bị lửa cháy một miếng lớn, mảnh còn lại bay đi bay lại trên mặt đất, tựa hồ như chế nhạo công cuộc dương oai của Tinh Tú Lão Quái tại Trung Nguyên là chuyện đầu voi đuôi chuột.

Thầy trò phái Tinh Tú bỏ chạy một cách đột ngột khiến mọi người đều sửng sốt.

Diệp Nhị Nương gọi giục lại:

- Đinh ca ca! Đinh ca ca bỏ tôi mà đi? Chẳng nói gì với nhau hết?

Dứt lời mục cũng chạy như bay đuổi theo Đinh Xuân Thu.

Bọn Đoàn Diên Khánh, Nam Hải Ngạc Thần, Cưu Ma Trí đều cho Lung á lão nhân Tô Tinh Hà dụ địch bằng kế khổ nhục, nhử cho Đinh Xuân Thu công lực để đốt cháy bọn đồ đệ cam điếc của mình, rồi đòn đánh bất thành linh như sét nổ lưng trời khiến cho đối phương không kịp đề phòng, cúp đuôi chạy.

Lung á lão nhân là tay bản lãnh phi thường lắm mưu nhiều trí từng nổi danh lừng lẫy trên chốn giang hồ. Vừa rồi lão cùng Tinh Tú Lão Quái mở đầu đã đánh bật một cây tùng rất lớn đường kính đến hơn một thước.

Mọi người đều phải kinh hồn động phách. Sau cùng lão thân công khiến Tinh Tú lão quái phải cầm đầu chạy dài. Vì yên trí như vậy, quần hùng không lấy làm lạ.

Hư Trúc chỉ là một tên đệ tử vào hàng tam đại phái Thiếu Lâm bản lãnh y rất tầm thường ai cũng biết rồi, nên không ngờ vì y đã ám trợ Ngô Tinh Hà. Chính Hư Trúc cũng chẳng hiểu gì ráo.

Chỉ Tô Tinh Hà liếc mắt nhìn thấy chiếc vòng sắt đeo ở ngón tay Hư Trúc đúng là chiếc vòng của sư phụ là biết rõ ngay.

Lòng lão vừa xót thương lại vừa mừng thâm.

Mộ Dung Phục nói:

- Lão tiên bối công lực uyên thâm, đuổi được lão quái chạy dài, chắc là sau trận ác đấu kinh hồn này lão phải táng đờm kinh hồn không dám dòm rỏ Trung Nguyên nữa. Thế là lão tiên bối đã được một việc phúc đức cho võ lâm vậy!

Tô Tinh Hà thấy mười phần đệ tử của mình bị chết đến tám chín, còn vài phần thì bị trọng thương, nên lòng lão rất đau thương.

Tô Tinh Hà sức nhớ ngay đến sự an nguy của sư phụ, quay lại nói với bọn Huyền Nạn, Mộ Dung Phục mấy câu khách sáo, rồi cầm tay Hư Trúc nói:

- Tiểu sư phụ! Mời tiểu sư phụ đi với lão sư vào trong này!

Hư Trúc đưa mắt nhìn Huyền Nạn để hỏi ý kiến.

Huyền Nạn nói:

- Tô tiên bối là bậc cao nhân trong võ lâm. Nếu người có điều chi dạy bảo, người phải nhất nhất tuân theo lệnh mới được!

Hư Trúc đáp gọn một tiếng:

- Vâng.

Rồi theo Tô Tinh Hà chui cửa động đi vào.

Tô Tinh Hà thuận tay kéo tấm ván gỗ, chắn ngang cửa động.

Mọi người bên ngoài đều là những tay biết nhiều hiểu rộng trên chốn giang hồ, thấy cử động này, biết ngay Tô Tinh Hà không muốn người ngoài tiến vào thám thính, nên đều giữ ý không ai thóc mách đến việc của lão.

Người ít lịch duyệt trong đám này thì lại chỉ chăm chú để ý vào Vương Ngọc Yến.

Tô Tinh Hà cùng Hư Trúc vào trong nhà lúc nào chàng cũng không hay, chàng chẳng còn lòng nào mà để ý đến việc hai người nữa.

Tô Tinh Hà dắt tay Hư Trúc vào nhà trong.

Sau khi chuồn qua hai lỗ hổng hai tầng vách ván vào đến nơi, thì thấy lão già nằm phục dưới đất, Tinh Hà đưa tay ra sờ sụ phụ thấy lão chết rồi.

Vụ này tuy mười phần họ Tô đã biết được tám, chín, nhưng không nhin nổi mối bi ai từ đáy lòng phát ra, ông phục xuống lạy trước thi hài sư phụ, vừa khóc vừa nói:

- Sư phụ ơi sư phụ! Sư phụ bỏ đệ tử ra đi vĩnh viễn không trở lại nữa. Từ đây bọn đệ tử không còn bao giờ được nghe lời giáo huấn của sư phụ nữa!

Hư Trúc nghĩ thầm:

- Lão già này đúng là sư phụ Tô tiên bối. Quả nhiên lão đã nói thật, chứ không phải lừa gạt ta.

Tô Tinh Hà gạt nước mắt đứng dậy nâng thi thể sư phụ lên đặt tựa vào vách ván để ngồi ngay ngắn.

Tô lại dắt Hư Trúc cùng đến ngồi tựa vào vách ngang vai với lão sư phụ.

Hư Trúc tự hỏi:

- Tô tiên bối đặt mình ngồi ngang bên xác chết lão sư phụ để làm gì? Chẳng lẽ... ông này cũng bắt ta phải chết theo sư phụ?

Nghĩ vậy nhà sư trẻ tuổi cảm thấy ớn gáy. Y muốn đứng dậy nhưng không dám. Một là y vẫn kính sợ Tô Tinh Hà, không dám trái ý, hai là sư bá tổ Huyền Nạn đã bảo nhất nhất tuân theo lệnh.

Tô Tinh Hà kéo ngay ngắn lại cái vạt áo của ông đã bị một nửa, rồi đột nhiên ông quỳ xuống trước mặt mình, Hư Trúc sửng sốt!

Tô Tinh Hà dập đầu lạy, nói:

- Kẻ đệ tử bất hiếu phái Tiêu Dao là Tô Tinh Hà xin làm lễ bái kiến chưởng môn bản phái!

Hư Trúc sợ quá.

Chân tay luống cuống, y lảm bảm một mình:

- Cha này điên mất rồi! Cha này điên mất rồi!

Nhà sư hấp tấp quỳ lên dập đầu mà lạy Tô Tinh Hà vừa nói:

- Lão tiên bối thi hành đại lễ thế này, tiểu tăng phải tốn thọ mất!

Tô Tinh Hà nghiêm sắc mặt nói:

- Sư đệ! Sư đệ đã được sư phụ ta thu nạp làm đệ tử truyền, tức là chưởng môn của bản phái. Ta tuy là sư huynh, nhưng ta thi đại lễ đây là tỏ lòng chí thành với bản phái và là lễ ra mắt chưởng môn đương nhiên là dập đầu lạy tám lạy!

Hư Trúc ấp úng:

- Cái này... cái này...

Bây giờ nhà sư biết rõ Tô Tinh Hà không phải phát điên, nhưng ông không điên thì mình lại càng lâm vào tình trạng khó xử.

Tô Tinh Hà nói:

- Sư đệ ơi! Tính mạng ta mà còn sống được là nhờ ở sư đệ cứu cho. Chắc chắn sư phụ đã hoàn thành cho sư đệ rồi, vậy sư đệ nhận mấy lạy của ta là đáng lắm. Sư phụ đã bảo sư đệ bái cho trọn vẹn lễ thầy trò. Phải chăng người bảo sư đệ khấu đầu chín cái? Sư đệ đã dập đầu lạy chưa?

Hư Trúc đáp:

- Tiểu tăng dập đầu lạy rồi, nhưng lúc ấy chưa biết là lễ bái sư. Tiểu tăng đã là đệ tử phái Thiếu Lâm, không thể biến cải để gia nhập phái khác được.

Tô Tinh Hà nói:

- Dĩ nhiên sư phụ đã hiểu sư đệ là đồ đệ phái Thiếu Lâm nên nhất định người hóa giải võ công trước của sư đệ rồi mới truyền võ công bản phái sau. Phải chăng sư phụ đã trút hết công lực suốt đời của người vào nội thể sư đệ?

Hư Trúc gật đầu nói:

- Đúng thế!

Tô Tinh Hà lại nói:

- Tiêu biểu của bản phái là cái nhẫn sắt kia. Phải chăng cũng do sư phụ đeo vào ngón tay cho sư đệ?

Hư Trúc đáp:

- Chính thế! Có điều... tiểu tăng hoàn toàn không hiểu đó là tiêu biểu của chương môn nhân gì hết...!

Tô Tinh Hà ngồi xếp bằng xuống đất nói:

- Sư đệ! Phúc trạch sư đệ cực kỳ thâm hậu! Ta cùng Đinh Xuân Thu mấy chục năm trời, mong mỗi cái nhẫn sắt đó, chung thủy vẫn không được! Vậy mà sư đệ mới gần gũi sư phụ trong vòng một giờ sư phụ đã trao nhẫn cho.

Hư Trúc vội nói:

- Vậy tiên bối lấy đi thôi! Cái nhẫn này tiểu tăng không dùng làm gì được!

Hư Trúc vừa nói vừa rút nhẫn ra. Nhưng không ngờ cái nhẫn bên trong có nhiều nấc nhà sư ráng sức giật mạnh song chỉ tổ làm cho tay đau nhức mà chung thủy vẫn không sao rút nhẫn ra được.

Tô Tinh Hà nghiêm sắc mặt nói:

- Sư đệ! Sư đệ đã chịu lời trọng thác của sư phụ lúc lâm chung. Có lý đâu lại từ chối trách nhiệm? Sư phụ đã trao nhẫn cho sư đệ, phải chăng là để trừ diệt Đinh Xuân Thu?

Hư Trúc nói:

- Chính thế! Nhưng tiểu tăng đạo hạnh kém, làm sao làm nổi trọng trách đó?

Tô Tinh Hà nói:

- Lúc nãy chính sư đệ mới ra tay làm cho Đinh Xuân Thu xém mặt cháy mày, thất điên bát đảo, rồi ù té chạy. Sự thật rành rành ra đó chẳng lẽ còn giả mạo được ư?

Hư Trúc ngạc nhiên nói:

- Tiểu tăng có ra tay đâu mà tiên bối cứ đổ cho tiểu tăng?

Tô Tinh Hà thở dài nói:

- Sư đệ! Vụ này bên trong còn nhiều điểm khuất khúc, sư đệ chưa biết đầy thôi! Để rồi ta nói cho sư đệ nghe.

Ngừng một lát Tô Tinh Hà lại nói tiếp:

- Tiêu Dao phái trước đây đã có lệ: Khi chương môn tịch đi thì không nhất định do đại đệ tử lên kế vị. Trong bọn đệ tử bản phái hễ ai là người có võ công cao cường nhất sẽ được lên làm chức Chương Môn. Sư phụ chúng ta trước có ba vị sư huynh, còn người là sư đệ nhỏ nhất. Khi thái sư phụ lâm chung, ba vị đồ đệ tử thí hơn thua, thì sư phụ chúng ta đoạt được chức Chương Môn. Hai vị sư bá chúng ta có lẽ trong lòng không được hoan hỉ, nên viễn tẩu phương xa.

Ngừng một lát Tô Tinh Hà kể tiếp:

- Sư phụ thu hai người đồ đệ là ta và Đinh Xuân Thu, những điều sở học của sư phụ rất phức tạp: ai muốn làm Chương Môn thì phải trội hết cả các môn. Không những tử võ mà thôi, mà còn tử cả cầm, kỳ, thi, hoạ nữa. Đinh Xuân Thu ngoài võ công ra, các môn khác y đều chẳng biết tý gì. Y tự lượng không có hy vọng tranh giành được chức Chương Môn, nên y hạ thủ trước: đánh sư phụ tung xuống vực thẳm, lại đánh ta bị trọng thương!

Hư Trúc hỏi:

- Sao Đinh Xuân Thu lại không giết tiền bối đi?

Tô Tinh Hà đáp:

- Sư đệ đừng tưởng y nhân nghĩa đâu nhé! Sở dĩ y để ta sống là cũng có mục đích đó. Lúc đó ta bảo y: "Này Đinh Xuân Thu! Tuy võ công người thắng được cả sư phụ lẫn sư huynh, song những môn huyền diệu của phái Tiêu Dao người chưa làm được đến nơi, là bộ "Tiêu Dao Ngự Phong". Người có muốn coi không?"

Tô Tinh Hà thở phào một cái rồi kể tiếp:

- Sư đệ! Sở dĩ bản phái mệnh danh là Tiêu Dao phái Tiêu Dao Ngự Phong đó ghi chép những võ công sâu rộng không biết đâu mà lường!

Pho sách này trước nay đều để chương môn nhân giữ. Máy đòi chương môn bản phái chỉ lĩnh hội được một vài phần trong đó mà thôi.

Tô Tinh Hà ngừng một lát rồi kể tiếp:

- Đinh Xuân Thu nghe ta đề cập đến pho sách này liền bảo ta: "Sư huynh cho tiểu đệ biết vậy hay lắm. Vậy sư huynh giao sách lại cho tiểu đệ thì tiểu đệ sẽ tha mạng sư huynh". Ta trả lời y: "Ta không phải là chuông môn bản phái, đâu có quyền giữ pho sách này mà đưa cho người? Có điều ta biết nơi sư phụ cất giấu mà thôi. Người muốn giết ta thì cứ hạ thủ đi!" .

Đinh Xuân Thu lại nói:

- Dĩ nhiên pho sách này cất giấu ở bờ biển Tinh Tú, làm gì tiểu đệ không biết?

Ta nói:

- Đúng thế? Pho sách quả cất ở bờ biển Tinh Tú nếu người biết vậy thì tự mình cố mà tìm lấy!

Y nghĩ thầm một lúc, biết rằng bờ biển Tinh Tú dài đến mấy trăm dặm thì việc tìm pho sách nhỏ xíu há phải dễ dàng?

Y liền bảo:

- Được rồi! Tiểu đệ không giết sư huynh, nhưng từ đây trở đi sư huynh phải giả câm điếc, không được tiết lộ bí mật bản phái đối với người ngoài.

Sở dĩ Đinh Xuân Thu không giết ta là cốt ý muốn bức bách ta có ngày phải cung xưng cho y biết nơi dấu sách.

Y ra bờ biển Tinh Tú và có lẽ đã lật từng phiến đá để lục tìm song chung thủy vẫn không thấy pho kỳ thư Tiêu Dao Ngự Phong.

Cứ mười năm một lần y lại đến quấy rầy ta bằng đủ cách cương có nhu có, để tra hỏi ta. Phen này y lại đến vặn hỏi ta một lần nữa, y thấy không có hy vọng điều tra được. Mặt khác ta lại phá bỏ lời thề mở miệng nói năng. Y muốn giết ta để rửa hận.

HỒI 66

BỨC HOẠT HỌA LY KỲ BÍ HIỂM

Hư Trúc nói:

- May mà tiên bối...

Tô Tinh Hà ngắt lời:

- Sư đệ là chưởng môn của bản phái, sao lại kêu biểu huynh là tiên bối? Nên gọi bằng sư ca mới phải chứ!

Hư Trúc nghĩ thầm trong bụng:

- Vụ này thật rắc rối cho mình! Biết bao giờ mới nói huych toẹt ra được?

Nhà sư nghĩ vậy liền đáp:

- Tiên bối có phải sư huynh tiểu tăng hay không, chưa bàn đến vội. Giả tử tiên bối đúng là sư huynh thì cũng là tiên bối chứ sao?

Tô Tinh Hà gật đầu nói:

- Sư đệ nói vậy cũng có lý. Vừa rồi sư đệ biểu: may mà...

Hư Trúc nói:

- May mà tiên bối kín đáo không chịu lộ chuyện, dấu nệm công lực tinh nhuệ của mình, chờ cho đến lúc cuối cùng, tiên bối mới đột nhiên đem kỳ chiêu ra đánh bật lại, khiến cho Tinh Tú lão quái bị thua liểng xiểng phải bỏ chạy.

Tô Tinh Hà khoát tay lia lịa nói:

- Sư đệ! Cái đó chính là tự sư đệ mà ra còn gì nữa. Rõ ràng sư đệ dùng thần công của tôn sư truyền cho chuyển vào giúp sức mới cứu được tính mạng cho ta. Sao còn khiêm tốn không chịu nhận? Sư đệ với ta tuy là sư huynh, sư đệ trong một môn phái, song ngôi chưởng môn đã định rồi. Huống chi mạng ta lại được sư đệ cứu cho, nên dù sao thì ta cũng phải trọng chức chưởng môn tức

là trọng vọng sư đệ vậy. Từ đây sư đệ đừng coi ta như người ngoài nữa.

Hư Trúc lấy làm lạ hỏi:

- Tiểu tăng đã giúp tiền bối bao giờ? Việc cứu mạng đó không nên nói đến nữa.

Tô Tinh Hà ngẫm nghĩ một lát rồi nói:

- Hoặc giả đó là sư đệ vô tâm không chừng. Nhưng rút lại nhờ có bàn tay sư đệ đặt lên lưng ta thì thần công của bản môn mới truyền vào được, và mới có thể chuyển bại thành thắng.

Hư Trúc nói:

- À ra thế đấy! Nếu vậy thì lại là lệnh sư phụ đã cứu mạng tiền bối, chứ không phải tiểu tăng đâu.

Tô Tinh Hà nói:

- Ta cũng bảo sư tôn mượn bàn tay sư đệ cứu mạng ta. Vậy sư đệ chịu rồi chứ?

Hư Trúc không còn chối cãi vào đâu được, gật đầu nói:

- Cái đó là đúng lý. Tiền bối nói tiểu tăng không nhận cũng không được.

Tô Tinh Hà lại nói:

- Đinh Xuân Thu định bụng sau khi hạ sư phụ rồi, đoạt lấy thiết giới chỉ (cái nhẫn sắt đeo tay) rồi nhờ người cho biết về công phu Tiêu Dao Ngự Phong. Hắn không ngờ lúc chiến đấu lại hất văng sư phụ xuống vực sâu để mất tích.

Hắn lại không ngờ sư phụ tuy bị trọng thương, hai chân đứt từ đầu gối mà người chưa chết. Mấy năm sau sư phụ cùng ta lại được gặp nhau. Ta vẫn ngẫm ngẫm tính toán: nếu muốn hạ được Đinh Xuân Thu thì cần tìm một tay thiếu niên anh tuấn, thông tuệ phi thường, tư cách phong lưu hơn người...

Hư Trúc nghe Tô Tinh Hà nói đến tay thiếu niên anh tuấn thì không khỏi chau mày tự hỏi:

- Luyện võ công thì cần gì đến bộ mặt đẹp hay xấu? Hai thầy trò lão này mỗi khi đề cập đến việc tìm người truyền võ công bao giờ cũng tìm tướng mạo tốt đẹp nghĩa là làm sao? Hắn bên trong có duyên cơ nào khác.

Tô Tinh Hà liếc mắt nhìn nhà sư khē thờ dài.

Hư Trúc nói:

- Tiểu tăng mặt mũi xấu xa, quyết không hợp tư cách làm truyền nhân của tôn sư. Vậy lão tiên bối đi tìm một vị thiếu niên anh tuấn, tư cách phong lưu về, tiểu tăng sẽ truyền lại thần công của sư tôn cho chàng thế là yên chuyện.

Tô Tinh Hà sùng sốt nói:

- Thần công bản phái có liên quan đến khí quyết cùng tâm mạch. Thần công còn thì người còn mà thần công mất thì người phải chết. Sư phụ truyền thần công cho sư đệ rồi quy tiên ngay! Chẳng lẽ sư đệ không thấy hay sao?

Hư Trúc dậm chân liên mấy cái rồi nói:

- Như vậy thì biết làm thế nào? Thế là tiểu tăng đã làm lỡ đại sự của tôn sư cùng tiên bối rồi!

Tô Tinh Hà nói:

- Sư đệ ơi! Trách nhiệm đã trút lên vai sư đệ rồi. Sư phụ đặt ra thế cờ đó cốt để khảo tra tính tình ngộ nghĩnh của những người đến đây phá giải. Người từng nói với ta: "Tinh Hà! Người theo ta đã lâu năm, ta biết người không phải là người đúng tư cách. Nhưng ta đã coi người vào hạng đồng nhân. Chỉ cần người giải khai được thế cờ là ta đem thiết giới chỉ cùng thần công truyền lại cho người". Ta khổ công lo nghĩ mấy chục năm trời mà không sao phá được thế cờ. Sư đệ, chỉ có mình sư đệ giải khai được mà thôi. Vậy thì thiên tư đỉnh ngộ của sư đệ là hợp thức rồi.

Hư Trúc nhăn nhó cười nói:

- Sự thực thì không hợp thức. Thế cờ đó không phải tiểu tăng phá được đâu.

Rồi nhà sư đem việc sư bá tổ Huyền Nạn dùng phép truyền âm nhập mật ngấm ngấm cho biết thuật lại.

Tô Tinh Hà bán tín bán nghi nói:

- Huyền Nạn đại sư mắc phải độc thủ của Đinh Xuân Thu, công lực toàn thân đã bị mất hết rồi thì làm sao còn thi triển được phép truyền âm nhập mật nữa?

Lão ngừng một lát rồi nói tiếp:

- Nhưng phái Thiếu Lâm là một phái võ chính tông đứng đầu thiên hạ. Hoặc giả Huyền Nạn đại sư giả trang như vậy cũng chưa biết chừng. Ta đây chỉ như con ếch nằm đáy giếng thì hiểu sao được? Sư đệ ơi! Về vụ tìm người phá thế cờ, ta đã bày ra trăm phương ngàn kế để dẫn dụ bao nhiêu nhân vật đến đây. Mộ Dung công tử ở Cô Tô mặt đẹp như ngọc, lại giỏi về các môn sở trường những phái võ khắp thiên hạ. Y chính là một nhân vật tốt nhất, đủ tư cách về vụ này, nhưng khôn nổi lại không phá được thế cờ.

Hư Trúc nói:

- Đúng rồi! Mộ Dung công tử quả là mạnh gấp trăm lần tiểu tăng. Lại còn vị Đoàn công tử nước Đại Lý cũng là tay phong lưu tuyệt vời!

Tô Tinh Hà nói:

- Hỡi ơi! Gã này không nên đề cập đến. Ta từng nghe Trấn Nam Vương nước Đại Lý là Đoàn Chính Thuần rất tinh thâm về thần kỹ Nhất Dương chỉ. Ông ta là một tay phong lưu trên đời hiếm có. Bất luận là khuê nữ nơi gác tía lầu son hay thiếu phụ nạ dòng trong võ lâm một khi đã thấy mặt y là thần hồn điên đảo, không sao tự ngăn chặn được mối tình bông bột. Ta cũng tốn bao nhiêu tâm huyết, sai đệ tử đi mời y đến đây và biểu cho y biết Cô Tô Mộ Dung muốn phá phép Nhất Dương Chỉ của Đoàn gia, ngờ đâu y chẳng chịu đến chỉ có cậu con trai quý hóa ngớ ngẩn ngần đến đây mà thôi.

Hư Trúc mỉm cười nói:

- Tiểu tăng cũng không để ý nhìn chàng song đường như chàng ta cặp mắt lúc nào cũng đắm đắm để ý đến Vương cô nương!

Tô Tinh Hà lắc đầu nói:

- Thật tội nghiệp cho gã! Phụ thân gã là Đoàn Chính Thuần thì ong bướm vật vờ, nổi danh là tay phong lưu đệ nhất võ lâm lại có được cậu con trai chẳng giống cha chút nào, làm mất cả mặt. Gã thực mạng cố gần cạnh Vương cô nương, song Vương cô nương lại không thèm để ý gì đến gã thật là tức cười chết đi được.

Hư Trúc nói:

- Vị công tử đó là kẻ thâm tình, đúng lý là tư cách còn hơn kẻ phong lưu. Sao tiên bối lại chê chàng?

Tô Tinh Hà đáp:

- Gã là anh chàng ngu ngờ, không hiểu việc tán gái, chúng ta không thể dùng gã được.

Hư Trúc đáp:

- Vâng.

Nhà sư lòng riêng vui mừng mừng thâm, nghĩ bụng:

- Té ra bọn này muốn kiếm một chàng thiếu niên anh tuấn là để đổi phỏ với đàn bà, con gái. Nếu vậy thì hay lắm! Không bao giờ họ dùng đến kẻ trọc đầu xấu xa này!

Tô Tinh Hà lại hỏi:

- Sư đệ! Sư phụ có cho biết cho sư đệ đi kiếm một người nào không?

Hư Trúc sững sốt biết rằng vụ này có chuyện rắc rối, toan nói dối. Nhưng nhà sư đã được các vị cao tăng chùa Thiếu Lâm giáo huấn ngay từ nhỏ. Có bao giờ lại nói dối. Nhà sư áp ứng:

- Cái đó... cái đó...

Tô Tinh Hà đáp:

- Bây giờ sư đệ đã là chưởng môn nhân bản phái nếu sư đệ bảo làm gì, ta nhất định phải trả lời. Nếu không thì sư đệ có thể dùng chưởng môn mà xử tử ta lúc nào thì tùy. Còn ta hỏi sư đệ điều gì, sư đệ nếu muốn trả lời cũng được, mà không muốn trả lời thì có thể cấm ta không được lắm môm hỏi vặn.

Tô Tinh Hà nói vậy, song Hư Trúc không giấu diếm, liền khoát tay nói:

- Tiểu tăng khi nào dám ngông cuồng, tự đại với tiền bối? Lệnh sư đã giao cái này cho tiểu tăng.

Nói xong rút cuốn trục trong bọc ra thì thấy người Tô Tinh Hà co rúm lại, vẻ mặt cực kỳ cung kính, không dám thò tay ra đụng cuốn trục.

Nhà sư liền từ từ mở ra.

Cuốn trục vừa mở, cả hai người đồng thời thộn mặt ra và cùng la lên một tiếng kinh ngạc.

Nguyên cuốn trục này không vẽ đồ hình địa lý mà cũng không vẽ phong cảnh sơn thủy nào cả, chỉ vẽ một thiếu nữ nhan sắc khuynh thành ăn mặc ra kiểu cung phi.

Hư Trúc nói:

- Té ra đây là hình dung Vương cô nương ở ngoài kia.

Cuốn trục này bằng lụa vàng đã lâu ngày ít ra cũng đến ba bốn chục năm. Nét vẽ trong đồ hình đã phai màu, rõ ràng là một bức cổ hoạ về nhân vật đời trước. Thế nào thì người trong đồ hình cũng hơn tuổi Vương cô nương nhiều lắm rồi mới phải. Chẳng lẽ người vẽ mấy chục hay mấy trăm năm trước đã tưởng tượng để vẽ ra dung mạo Vương cô nương ngày nay thật là một việc không thể ngờ đến.

Nét vẽ trong đồ hình lại càng linh hoạt phi thường. Hình trong bức vẽ hoạt động trông như người thật, giống hệt như Vương Ngọc Yến co nhỏ người lại rồi đặt vào đó.

Hư Trúc ngấm ngấm kinh dị đưa mắt ngó Tô Tinh Hà thì thấy lão đang thò ngón tay ra vẽ vẽ, vạch vạch dường như nét nào cũng cố bắt chước nét vẽ trong bức hoạ. Lão vừa vẽ vừa khen, hồi lâu rồi đột nhiên như người đang mơ mộng choàng tỉnh giấc, cất tiếng nói:

- Sư đệ! Sư đệ đừng lấy làm lạ và cũng đừng trách biểu huynh. Đây là phút xuất thân, biểu huynh nhìn nét vẽ tuyệt diệu của sư phụ bất giác lại ngứa nghề, muốn học vẽ một phen. Hỡi ơi! Người ta thường nói: ăn lắm thì nhai không được kỹ, ôm nhiều thì nặng bụng. Cái gì ta cũng muốn học, thành ra không được việc gì đến nơi đến chốn, nên mới bị Đinh Xuân Thu đánh cho bại hoại.

Tô Tinh Hà vừa nói vừa vội vàng cuộn cuốn trục lại đưa trả cho Hư Trúc vì lão sợ coi thêm một chút nữa sẽ bị nét bút quyen rũ làm cho mê mẩn.

Tô Tinh Hà nhắm mắt dưỡng thần, lại miễn cưỡng lắc đầu, tựa hồ như để xua đuổi những nét vẽ trong đồ hình ra ngoài bộ óc. Hồi lâu lão mới dương cặp mắt lên hỏi:

- Khi sư phụ trao cuốn trục này cho sư đệ, người bảo sao?

Hư Trúc đáp:

- Lệnh sư bảo: "Bây giờ công phu của tiểu tăng chưa đủ tru diệt Đinh Xuân Thu, phải theo cuốn trục này đi đến Thiên Sơn tại Tây Vực, tìm kiếm những sách vở võ học lúc đương thời để luyện thêm". Có điều theo lời tôn sư thì người đây là nơi người đã hưởng phúc thanh nhàn hồi trước mà vẽ ra đồ hình này. Tiểu tăng tưởng

trong đồ hình vẽ một khu danh sơn kỳ thủy hoặc một phong cảnh thanh tịch u nhã, ngờ đâu lại là tượng hình Vương cô nương. Hay là lệnh tôn sư đã đưa lầm cuốn trục?

Tô Tinh Hà nói:

- Những hành động của sư phụ khó mà lường được. Thiên tư đỉnh ngộ của sư đệ rất cao xa, lúc đến việc sẽ hiểu rõ. Sư đệ phải chăm chú vào việc tuân theo lệnh của sư phụ, tìm cách học thêm để trừ diệt Đinh Xuân Thu cho toại lòng sư phụ.

Hư Trúc ấp úng:

- Cái này... cái này... tiểu tăng là đệ tử phái Thiếu Lâm, cần phải về chùa phục mệnh ngay. Khi đã về chùa rồi thì không biết còn ra nữa không.

Tô Tinh Hà giật mình kinh sợ nhảy lên, rồi buông tiếng khóc rờn. Huych một tiếng, lão quỳ mọp trước mặt Hư Trúc như tế sao, cầu khẩn:

- Chưởng Môn nhân! Trời ơi! Chưởng Môn nhân không tuân theo lời di huấn của sư phụ chết uổng hay sao?

Hư Trúc cũng quỳ xuống vừa lạy vừa nói:

- Tiểu tăng đã vào cửa Không một lòng giới sân giới sát. Trước đây tiểu tăng có vâng lệnh tôn sư đi trừ khử Đinh Xuân Thu. Nhưng lúc này nghĩ lại hối hận vô cùng. Lê luật bản phái cực kỳ nghiêm minh. Bất luận thế nào tiểu tăng cũng không dám thay đổi lòng dạ gia nhập môn phái khác, làm điều càn rỡ.

Bất luận Tô Tinh Hà khóc lóc, van vỉ thế nào, đồ ngon đồ ngọt đến đâu thậm chí dùng đến cách uy hiếp cưỡng bách thế nào mặc lòng, Hư Trúc vẫn một mực không chịu.

Tô Tinh Hà không biết làm thế nào được.

Lão thương tâm tuyệt vọng quá đỗi, nhìn thi thể sư phụ vừa khóc vừa nói:

- Sư phụ ơi! Chưởng Môn nhân không chịu tuân lời di mệnh của sư phụ. Tiểu đồ lại kém cỏi không làm gì được, quyết định đi theo sư phụ thôi!

Lão nói xong nhảy tung người, lộn cổ xuống, giơ chân lên định đập đầu xuống thêm đá.

Hư Trúc hốt hoảng la lên:

- Không làm thế được!

Đoạn nhảy ra ôm chặt lấy Tô Tinh Hà. Hiện giờ nhà sư chẳng những nội lực thâm hậu mà chân tay lại mau lẹ hơn trước nhiều lắm.

Tô Tinh Hà bị Hư Trúc ôm chặt không nhúc nhích được.

Lão hỏi:

- Tại sao sư đệ không cho biểu huynh tự tận?

Hư Trúc đáp:

- Kẻ xuất gia lấy từ bi làm gốc, tiểu tăng dĩ nhiên không nỡ nhìn thấy tiền bối hủ mình.

Tô Tinh Hà nói:

- Sư đệ buông biểu huynh ra. Biểu huynh đã nhất quyết không muốn sống nữa!

Hư Trúc nói:

- Tiểu tăng nhất định không buông.

Tô Tinh Hà nói:

- Chẳng lẽ sư đệ cứ giữ thế này mãi được chăng?

Hư Trúc cho là lão nói đúng, liền đảo người lão lại, đầu lên trên chân xuống dưới rồi buông ra nói:

- Được rồi! Tiểu tăng đành chịu buông tiền bối, nhưng nhất quyết không cho tiền bối tự tận.

Tô Tinh Hà chợt động tâm linh nói ngay:

- Sư đệ không cho tiểu huynh tự tận ư? Vâng! Dĩ nhiên tiểu huynh phải tuân theo lệnh của chưởng môn nhân. Hay lắm! Thừa chưởng môn nhân! Chưởng Môn nhân đã ưng chịu làm chưởng môn bản phái rồi!

Hư Trúc lắc đầu mãi:

- Tiểu tăng không... không dám đâu! Tiểu tăng ưng chịu làm chưởng môn nhân bao giờ?

Tô Tinh Hà cười ha hả nói:

- Chưởng Môn nhân! Bây giờ chưởng môn nhân lại muốn cãi ư? Nhưng không được nữa rồi! Chưởng Môn nhân đã ra lệnh cho tại hạ và tại hạ đã tuân lệnh từ giờ không dám tự tận nữa.

Ngừng giây lát, Tô Tinh Hà nói tiếp:

- Thông Biện tiên sinh Tô Tinh Hà này là hạng người nào? Trừ chưởng môn nhân bản phái nói sao phải nghe vậy, còn ngoài ra ai dám ra lệnh cho tại hạ nữa? Chưởng Môn nhân không tin thì thử hỏi Huyền Nạn đại sư phái Thiếu Lâm xem có đúng thế không? Ngay phương trượng chùa Thiếu Lâm cũng không dám ra lệnh cho tại hạ.

Thông Biện tiên sinh Lung á lão nhân oai danh lừng lẫy giang hồ, chính Hư Trúc cũng biết vậy. Lão biểu không ai dám ra lệnh cho lão là đúng sự thực.

Nhà sư nói:

- Tiểu tăng khi nào dám ra lệnh cho tiên bối. Sở dĩ tiểu tăng nói vậy là để khuyến cáo tiên bối giữ gìn tính mệnh không nên hủy hoại. Đó chẳng qua là hảo ý của tiểu tăng mà thôi.

Tô Tinh Hà nói:

- Tại hạ không đủ tư cách chất vấn chưởng môn nhân có bảo hay không. Chưởng Môn nhân bảo tại hạ chết là tại hạ phải chết liền, bảo tại hạ không được chết là tại hạ không dám chết nữa. Mệnh lệnh để sống hay bắt phải chết là một quyền hành lớn nhất ở đời. Nếu sư đệ không phải là chưởng môn nhân thì đâu có quyền bảo tiểu huynh phải sống.

Hư Trúc đuối lý quay ra năn nỉ:

- Nếu vậy thì tiểu tăng lỡ lời, bây giờ xin thủ tiêu lời nói đó vậy.

Tô Tinh Hà nói:

- Chưởng Môn nhân đã thủ tiêu lệnh không cho tại hạ tự tận, tức là có ý bảo tại hạ phải tự tận đi! Tại hạ xin tuân lệnh và lập tức tự tận ngay bây giờ.

Cái cách tự vận của lão thật là kỳ. Dứt lời lão lại nhảy tung mình một cái, dơ chân lên, đầu chúc xuống toan đập vào thêm đá!

Hư Trúc lại giơ tay ra ôm chặt lấy nói:

- Không được, không thể làm thế được! Tiểu tăng có biểu tiên bối tự tận đâu!

Tô Tinh Hà lại nói:

- Vâng! Chưởng Môn nhân không cho tự tiện, tại hạ xin kính cẩn tuân theo lệnh của chưởng môn nhân!

Hư Trúc hạ người Tô Tinh Hà xuống, vò cái đầu trọc lóc không biết nói sao.

Nguyên Tô Tinh Hà sở dĩ có ngoại hiệu là Thông Biện tiên sinh vì lão là một tay biện bác rất giỏi. Sau ba mươi năm trời giả câm giả điếc không hề mở miệng, phen này lại vận dụng khẩu thiết tài dường thông reo nước không, Hư Trúc đã nhỏ tuổi lại kém mồm miệng thì đối thủ với lão thế nào được? Thực ra Hư Trúc bảo không cho lão tự tiện không phải là một lệnh. Có điều tài biện luận hùng hồn của Tô Tinh Hà nói đâu ra đấy, mà Hư Trúc không biết biện bạch thế nào đành đứng thộn mặt ra hồi lâu rồi thở dài nói:

- Tiên bối! Tài biện luận của tiểu tăng không thể nào theo kịp được tiên bối. Có điều tiên bối bảo tiểu tăng đối dạ gia nhập quý phái thì dù sao tiểu tăng cũng không tuân mệnh được.

Tô Tinh Hà vận nói:

- Lúc chúng ta vào đây, Huyền Nạn đại sư đã căn dặn sư đệ điều gì? Lời nói của Huyền Nạn đại sư, sư đệ có nên nghe theo hay không?

Hư Trúc chưng hửng, ấp úng đáp:

- Sư bá tổ bảo tiểu tăng... phải... nghe lời... lão tiên bối.

Tô Tinh Hà ra chiều đắc ý cười ha hả nói:

- Phải rồi! Huyền Nạn đại sư biểu sư đệ phải nghe lời tiểu huynh. Tiểu huynh đã nói sư đệ nên tuân theo di mệnh của sư phụ và làm chưởng môn nhân bản phái. Nhưng khi sư đệ đã lên địa vị chưởng môn nhân phái Tiêu Dao, thì bất tất phải nghe lời các vị cao tăng chùa Thiếu Lâm nữa. Sư đệ tuân lời của Huyền Nạn đại sư có lý đâu lại không làm chưởng môn nhân phái Tiêu Dao. Trong trường hợp sư đệ không tuân theo lời Huyền Nạn đại sư cũng vẫn hợp lý vì chưởng môn nhân phái Tiêu Dao có thể không nghe lời Huyền Nạn đại sư được.

Tô Tinh Hà đưa ra luận chứng này.

Hư Trúc nghe câu nào cũng có lý, nhà sư lúng túng không biết nói sao thì Tô Tinh Hà lại nói tiếp:

- Sư đệ! Huyền Nạn đại sư cùng các vị cao tăng khác của chùa Thiếu Lâm đều trúng phải độc thủ của Đinh Xuân Thu. Nếu

không tìm cách cứu chữa thì tính mạng các vị đó nguy trong sớm tối. Hiện nay trên thế gian chỉ có một mình sư đệ là cứu được các vị đó. Nhưng ta nói vậy thôi, còn muốn hay không là tùy ý sư đệ.

Hư Trúc cả kinh hỏi:

- Sư bá tổ tiểu tăng cũng mắc phải độc thủ của Đinh Xuân Thu rồi ư?

Tô Tinh Hà trịnh trọng đáp:

- Khi nào tại hạ dám lừa gạt chưởng môn nhân? Nếu chưởng môn nhân không tin thì ra hỏi lại người sẽ rõ.

Hư Trúc đáp:

- Không phải là tiểu tăng không tin lời lão tiên bói. Tiểu tăng nghĩ rằng, Sư bá tổ thân công tuyệt thế. Hiện nay trên đời ít có tay đối thủ nào. Vậy mà sư bá tổ lại bị hại về tay Đinh Xuân Thu?

Tô Tinh Hà đáp:

- Huyền Nạn đại sư quả là một bậc cao tăng đời nay, nhưng vẫn bị Đinh Xuân Thu áp bức, tính mệnh người như trứng để đầu gậy. Thực ra Huyền Nạn đại sư rất có thiện chí muốn ra tay viện trợ cho tiểu huynh song vì công lực mất hết thôi đành chịu. Dù sao tiểu huynh cũng rất cảm kích thịnh tình của đại sư.

HỒI 67

TIỂU TƯỚNG CÔNG TRONG PHẠM ĐIỂM LÀ AI

Hư Trúc nghĩ lại lời Tô Tinh Hà quả đã không sai. Vừa nãy gặp lúc nguy cấp như vậy, không có lý nào sư bá tổ lại khoanh tay đứng nhìn, thấy người khác sắp chết đến nơi mà không cứu cấp, trừ Tô Tinh Hà thật tình dùng kế dụ địch mà sư bá tổ biết rõ thì không kể. Còn điều sư bá tổ mất hết công lực hay không, lát nữa sẽ rõ. Nhưng xem Tô Tinh Hà không thể nói lảng nhãng một cách công nhiên như thế.

Nhà sư nghĩ vậy liền hỏi:

- Lão tiên bối bảo tiểu tăng có thể cứu được sư bá tổ? Vậy làm thế nào mà cứu?

Tô Tinh Hà tủm tỉm cười nói:

- Sư đệ! Bản phái trước nay chẳng những chỉ sở trường về võ học mà các nghề: y, bốc, tướng, số, sĩ, nông, công, thương bất luận nghề gì cũng bao quát hết. Sư đệ hiện có gã sư diệt là Tiết Mộ Hoa, y thuật gã đã tinh vi đến chỗ cùng cực. Chả thế mà người trên chốn giang hồ đều kêu gã bằng Tiết Thần Y. Gã lại còn được người ta tặng cho cái ngoại hiệu là Diêm vương địch nghĩ thật buồn cười đến nẻ ruột. Huyền Nạn đại sư trúng phải thuật Hoá công đại pháp của Đinh Xuân Thu, vị sư mặt vuông kia thì gã đầu sắt dùng Băng tằm chưởng đánh bị thương, còn vị sư phụ người cao ngều mà gầy khảnh gầy kheo thì bị Đinh Xuân Thu đá vào cạnh sườn bên tả cách ba tấc, làm tổn thương kinh mạch.

Tô Tinh Hà nói thao thao bất tuyệt kể rõ nguyên do và thương thế từng người.

Hư Trúc nghe vừa kinh ngạc vừa bội phục nói:

- Tiên bối! Tiểu tăng nghe nói tiên bối chỉ chuyên tâm về kỹ thuật chứ không chấn mạch chữa thương cho ai mà sao hiểu rõ như vậy?

Tô Tinh Hà đáp:

- Người trong võ lâm chân chính chiến đấu mà bị thương thì chỉ trông qua là biết và nếu hiểu cách chữa thì chẳng có gì khó khăn. Chỉ những bệnh thiên nhiên như hư nhược, phong tà hay thương hàn đau nhức, thì mới khó đoán bệnh mà thôi. Sư đệ! Trong mình sư đệ đã có bảy mươi năm thân công phái Tiêu Dao của sư phụ luyện được và truyền cho, nếu đem ra chữa trị bệnh rất có thể công hiệu. Nhưng muốn khôi phục lại công lực cho Huyền Nạn đại sư đã bị tiêu tan thì dĩ nhiên không phải là chuyện dễ. Còn muốn chữa thương bảo toàn sinh mạng cho đại sư thì chỉ giờ tay một cái là xong.

Dứt lời, Tô Tinh Hà đem cách vận khí thúc vào huyết đạo cùng phép tiêu trừ hàn độc dạy cho Hư Trúc.

Hư Trúc nhất tâm muốn cứu sư bá tổ cùng liệt vị sư bá, sư thúc nên có ý học thuộc lòng những thủ pháp mà Tô Tinh Hà truyền thụ cho. Có điều nhà sư chỉ biết cách chữa mà không hiểu đến nguyên lý của nó.

Tô Tinh Hà thấy Hư Trúc diễn lại vài lần không sai lắm nữa, liền tươi cười khen rằng:

- Chưởng Môn nhân quả nhiên thiên tư đỉnh ngộ cao thâm hơn đời, vừa học đã hiểu ngay.

Hư Trúc thấy điệu cười của Tô Tinh Hà có vẻ bí mật, dường như có ẩn ý không hay, bất giác sinh lòng ngờ vực liền hỏi:

- Tại sao tiên bối lại cười?

Tô Tinh Hà không cười nữa giữ vẻ mặt nghiêm trang kính cẩn nói:

- Tiểu huynh vô lễ! Xin chưởng môn nhân tha tội cho!

Hư Trúc nóng lòng trị thương cho Huyền Nạn, cũng không để ý đến nữa, liền bảo:

- Chúng ta ra ngoài kia xem sao?

Tô Tinh Hà dạ một tiếng rồi theo sau Hư Trúc ra khỏi căn nhà bí mật.

Hai người ra khỏi cửa thì đến khu đất trống, thấy những người bị thương đang ngồi xếp bằng nhắm mắt dưỡng thần.

Mộ Dung Phục ngấm ngấm vận dụng nội lực và đang tiếp sức cho Phong Ba ác đở đau khổ.

A Bích dĩ nhiên đã tỉnh lại rồi, nhưng nàng rên rỉ không ngớt. Từ lúc nàng tỉnh lại thì thân thể đau đớn vô cùng, so với lúc nàng mê man đau khổ hơn nhiều.

Cầm tiên Khang Quảng Lăng ngồi bên A Bích để an ủi nàng bằng những lời lẽ êm đềm, Tiết Mộ Hoa mặt mũi đầy mồ hôi mồ kê hết chạy chữa người này lại cứu đến người kia. Chỗ này yên được một chút thì chỗ khác lại la gọi. Y thấy Tô Tinh Hà trở ra thì trong lòng an ủi rất nhiều chạy ngay đến hỏi:

- Sư phụ ơi! Sư phụ mau tìm cách nào để cấp cứu bọn họ đây?

Hư Trúc đến bên Huyền Nạn thấy đại sư hai mắt nhắm nghiền, liền thông tay đứng chờ, không dám mở miệng.

Huyền Nạn từ từ mở mắt ra, khe thở dài một tiếng rồi nói:

- Sư bá tổ người bất tài làm mất hết uy danh bản phái, nghĩ thật đáng thẹn vô cùng! Người về bẩm với phương trượng nói là ta... ta cùng sư thúc tổ người là Huyền Thống... không còn mặt mũi nào trở về chùa nữa!

Hư Trúc trước nay thấy sư bá tổ việc trang nghiêm, không giận mà cũng có oai, nhà sư trẻ không dám nhìn thẳng mặt bao giờ. Nhưng lúc này y thấy sư bá tổ buồn rầu, khác nào vẻ mặt thể lương của bậc anh hùng đã đến bước đường cùng, lại nghe những lời nói đầy vẻ chán nản dường như có ý muốn tự tuyệt, rõ ràng lời Tô Tinh Hà quả là không sai.

Hư Trúc muốn ra tay trị thương cho sư bá tổ. Song chợt nghĩ đến nụ cười bí mật của Tô Tinh Hà thì trong lòng không khỏi kinh nghi, tự hỏi:

- Lão dạy ta giờ tay đánh vào yếu huyệt đỉnh đầu sư bá tổ, biết đâu lão chẳng có ý hại người? Vạn nhất ta giáng chưởng xuống mà sư bá tổ công lực đã mất hết, lỡ ra người chết vì nhát chưởng này thì làm thế nào?

Huyền Nạn thấy Hư Trúc lộ vẻ phân vân khó nghĩ liền nói:

- Người về bẩm phương trượng là bản tự sắp xảy ra đại nạn đó, cần phải gia tăng đề phòng.

Hư Trúc nói:

- Thưa sư bá tổ! Nếu bản tự sắp gặp tai vạ cực kỳ nguy hiểm, thì sư bá tổ càng nên bảo trọng tâm thân, về chùa hiệp lực với phương trượng để ngăn đại địch!

Huyền Nạn nhăn nhó cười nói:

- Ta... ta trúng phải Hoá công đại pháp của Đinh Xuân Thu đã thành phế nhân rồi, còn nói chi đến chuyện hiệp lực với phương trượng để chống lại địch nữa?

Lại một lần nữa Hư Trúc nhận thấy lời Tô Tinh Hà quả đúng sự thực.

Nhà sư trẻ thay đổi ý kiến rồi nói:

- Thưa sư bá tổ! Thông Biện tiên sinh có truyền cho đệ tử những cách chữa thương. Đệ tử chưa biết tự lượng sức mình, muốn đem ra thử chữa cho Tuệ Phương sư bá. Xin sư bá tổ dạy cho, nên chăng?

Hư Trúc nói mấy câu này âm thanh đồng dục, các nhà sư vào hàng chữ Tuệ đều nghe rõ.

Trong bụng Hư Trúc tính rằng: Mình hãy trị thương cho sư bá Tuệ Phương mà được sư bá tổ thuận cho thì dù có xảy ra sự gì lầm lỗi cũng không đến nỗi bị người hiểu lầm mình là kẻ phản bạn phạm thượng.

Huyền Nạn đại sư cũng chẳng cảm thấy có gì kinh dị. Đại sư vốn biết Lung á lão nhân Tô Tinh Hà là một nhân vật tiếng tăm lừng lẫy trong võ lâm là sư huynh Đinh Xuân Thu, Diêm vương địch Tiết Thân Y lại là đệ tử lão nếu lão đã truyền phép trị bệnh Hư Trúc thì tất nhiên phải hợp lý. Nhưng đại sư không hiểu tại sao lão chẳng tự mình ra tay, hay kêu Tiết Mộ Hoa động thủ.

Đại sư nghĩ vậy, liền bảo Hư Trúc:

- Nếu người được Thông Biện tiên sinh truyền thụ cho tất là những phương pháp rất cao minh.

Huyền Nạn vừa nói vừa liếc mắt nhìn Tô Tinh Hà.

Hư Trúc chạy lại chỗ Tuệ Phương khom lưng nói:

- Thưa sư bá! Đệ tử vâng lời huấn dụ của sư bá tổ đến chữa thương cho sư bá đây.

Dứt lời, Hư Trúc bước xéo sang bên tả một bước, xoay tay lại phóng ra một chưởng, đánh vào cạnh sườn bên tả Tuệ Phương.

Tuệ Phương rú lên một tiếng, lão đảo người, cảm thấy cạnh sườn tựa hồ bị đục thủng ra một lỗ. Máu tươi cùng tinh khí khắp thân thể cuộn cuộn theo lỗ đó thông ra không ngớt.

Chỉ trong khoảnh khắc, tuy Tuệ Phương cảm thấy trong người suy nhược vô cùng nhưng cái đau khổ gây nên do Hàn băng độc chưởng của Du Thản Chi đánh vào, dần dần tiêu tan trong nháy mắt.

Nguyên phép trị thương của Hư Trúc không phải bằng cách dùng nội lực bản thân để giúp sức vào việc khu trừ khí hàn độc trong người bị thương, mà lại dùng thần công bảy mươi năm của phái Tiêu Dao đánh vào dưới cạnh sườn một chưởng mở đường tiết khí hàn độc ra ngoài. Lối chữa này cũng như cách chữa người bị rấn cấn, khoét chỗ bị thương để nặn hết chất độc ra.

Có điều cách dùng khí đao cát thể (lưỡi dao bằng hơi cắt vào thân thể) này rất khó, vì nếu chệch bộ vị thì cố nhiên chất độc không tiết ra được. Hai nữa là người không đủ nội lực đánh thấu vào đến kinh mạch thì chẳng những khí độc không tiết ra ngoài mà lại dồn ngược vào phủ tạng, khiến cho bệnh nhân chết ngay lập tức.

Hư Trúc phóng chưởng ra rồi, trong dạ kinh nghi nao núng. Nhà sư thấy người Tuệ Phương lão đảo một cái rồi ngồi tĩnh lại. Tuệ Phương nhăn mặt chau mày ra chiều thống khổ rồi lại biến sang vẻ mặt khoan khoái dễ chịu. Thực ra biến chuyển này chỉ trong khoảnh khắc mà Hư Trúc coi lâu bằng mấy giờ.

Sau một lúc nữa, Tuệ Phương thở phào một cái, tủm tủm cười nói:

- Hay lắm! Sư diệt ời, công lực trong phát chưởng vừa rồi của ngươi thật là ghê gớm.

Hư Trúc nói:

- Đệ tử không dám!

Rồi quay sang hỏi Huyền Nạn:

- Thưa sư bá tổ! Còn mấy vị sư bá, sư thúc nữa đệ tử xin đi cứu trị được chăng?

Huyền Nạn đại sư lắc đầu đáp:

- Không được! Ngươi phải đi cứu trị cho những bậc tiền bối bên ngoài trước rồi hãy trị cho những người trong nhà.

Hư Trúc rùng mình đáp:

- Vâng!

Nhà sư trẻ lâm bảm một mình:

- Bản tự được coi như núi Thái Sơn như sao Bắc Đẩu trong võ lâm. Bất luận làm việc gì cũng nhường người ngoài trước rồi mới đến mình. Đó đúng là bản sắc của bậc đại trượng phu.

Huyền Nạn chỉ nói có một câu bảo Hư Trúc đi cứu trị các bậc võ lâm phái ngoài trước mà Hư Trúc do đó hiểu rộng ra: "Bất luận việc gì cũng nên nhường cho người ngoài trước rồi mới đến mình".

Mới trong nháy mắt nhà sư trẻ tuổi chùa Thiếu Lâm đã lĩnh hội được đạo lý thế nào là đại anh hùng, đại trượng phu.

Nhà sư hiện ngang bước đi, lại càng tăng thêm lòng tự tin, dũng dạc nói:

- Thừa các vị anh hùng! Thông Biện tiên sinh truyền cho tiểu tăng phương pháp trị thương, bữa nay là bước đầu của tiểu tăng, dĩ nhiên chưa được tinh thực mà cả gan dám đem ra cứu trị, các vị lượng thứ cho chỗ thất kính đó.

Mọi người đều chăm chú nhìn mặt nhà sư, trong lòng bán tín bán nghi.

Hư Trúc phát tay áo bào đến bên Bao Bất Đồng đánh bình một quyền vào trước ngực.

Bao Bất Đồng lớn tiếng mắng:

- Xú hòa...

Còn chữ thượng chưa nói ra được thì đột nhiên khí hàn độc quanh quần trong mình hơn hai mươi ngày tiết ra vừa đúng lúc, và mau chóng dị thường.

Hư Trúc chữa hàn độc cho mọi người tiết ra, rồi quay lại cứu trị cho những người bị độc thủ của Đinh Xuân Thu.

Những người bị thương về Đinh Xuân Thu đều không giống nhau. Người bị Hoá công đại pháp làm tiêu tan công lực thì Hư Trúc phóng chưởng hoặc vào huyết bách hội trên đỉnh đầu hoặc vào huyết linh đài ở trước ngực để giữ vững nội lực bồi bổ nguyên khí. Người nào bị thương về nội công phái Tinh Tú thì Hư Trúc dùng ngón tay đâm vào để hóa giải công lực của phái Tinh Tú.

Hư Trúc thật là một người cường ký, vừa được Tô Tinh Hà truyền cho cách chữa, thương thế mỗi người ra sao, trị bằng cách nào y nhớ rất rành mạch.

Trong khoảng thời gian chùng ăn xong bữa cơm, mọi người đang đau đớn khổ sở đều được Hư Trúc giải trừ cho hết.

Sau cùng Hư Trúc đến trước mặt Huyền Nạn cúi đầu nói:

- Thưa sư bá tổ! Đệ tử lớn mật xin phóng chuông đánh vào huyết bách hội trên đỉnh đầu sư bá tổ.

Huyền Nạn đại sư tùm tùm cười nói:

- Người được lọt vào mắt xanh Thông Biện tiên sinh, người dạy cho cách trị thương tuyệt diệu thế này là dày phúc đức lắm đó. Người cứ việc phóng chuông vào huyết bách hội trên đầu ta đi.

Hư Trúc khom lưng nói:

- Thế này thì đệ tử thực càn rỡ!

Nguyên Hư Trúc khi ở chùa Thiếu Lâm, mỗi lần muốn gặp Huyền Nạn đều phải đứng ở xa trông vào, hay ngẫu nhiên gặp buổi Huyền Nạn hội họp chúng tăng để giảng giải tâm pháp các võ phái Thiếu Lâm, Hư Trúc cũng phải đứng sau các vị khác, chứ chưa được đứng gần nhìn Huyền Nạn mà nói bao giờ. Lần này nhà sư trẻ phóng chuông đánh vào đầu sư bá tổ, tuy là vì việc chữa thương song không khỏi hồi hộp.

Y trấn tinh thần lại rồi nói thêm:

- Đệ tử mạo phạm sư bá tổ, xin sư bá tổ tha tội cho.

Rồi mới tiến lên một bước nhằm đúng huyết bách hội trên đỉnh đầu Huyền Nạn từ từ phóng chuông ra, không dám hấp tấp mà cũng không thông thả quá. Phát chuông nhà sư phóng ra không nhẹ mà cũng không nặng.

Chuông vừa mới phóng đến đầu Huyền Nạn thì đại sư thốt nhiên la lên một tiếng Ui chao! rồi người bị hất về phía trước đánh bịch một tiếng rớt xuống ngoài ba trượng.

Huyền Nạn cựa quậy được vài cái rồi nằm phục xuống đất không nhúc nhích nữa.

Mọi người có mặt tại đó đều la lên những tiếng kinh hoàng.

Hư Trúc sợ hãi quá, trống ngực đánh thành thịch.

Các nhà sư hàng chữ Tuệ nhất tề chạy đến xem sao thì Huyền Nạn dương cặp mắt tròn xoe, lộ vẻ tức giận nhưng đã ngừng thở rồi.

Hư Trúc hốt hoảng líu lười la gọi:

- Sư bá tổ!... Sư bá tổ!... Sư bá tổ làm sao vậy?

Đột nhiên thấy bóng người lấp loáng, Tô Tinh Hà từ góc Đông Nam nhảy vọt đến, nét mặt lộ vẻ sợ hãi nói:

- Dường như có người ở phía sau ám toán đại sư. Nhưng thân pháp y mau lẹ phi thường không trông rõ bóng người.

Tô Tinh Hà cầm tay Huyền Nạn xem mạch, rồi chau mày nói:

- Công lực Huyền Nạn đại sư đã bị mất hết, lại bị người ngoài ám toán, không còn sức để chống đỡ nên người tịch rồi!

Hư Trúc nhớ lại Tô Tinh Hà lúc còn ở trong nhà ván gỗ đã có điệu cười bí mật tức giận hỏi:

- Thông Biện tiên sinh! Tại sao sư bá tổ lại chết? Tiên sinh phải nói thực đi? Phải chăng là tiên sinh có ý hãm hại?

Tô Tinh Hà quỳ mọp xuống đất nói:

- Thưa chưởng môn! Tô Tinh Hà này quyết không khi nào dám hãm chưởng môn vào việc bất nghĩa. Huyền Nạn đại sư viên tịch một cách đột ngột đúng là có người ám toán gia hại.

Hư Trúc hỏi:

- Lúc tiên sinh ở trong nhà gỗ đã có những điệu cười rất cổ quái, đó là vì duyên cớ gì vậy?

Tô Tinh Hà cả kinh hỏi lại:

- Tại hạ đã cười ư? Tại hạ đã cười ư? Chưởng Môn nhân! Phải cẩn thận lắm đấy có người...

Lão chưa nói dứt lời đột nhiên ngừng lại, nét mặt lại lộ ra vẻ cười cợt rất bí mật.

Tiết Mộ Hoa lớn tiếng gọi:

- Sư phụ!

Rồi vội lấy trong bọc ra một bình thuốc giải độc, mở nút móc ba viên nhét vào miệng Tô Tinh Hà. Nhưng Tô Tinh Hà đã tắt hơi

rồi. Mấy viên thuốc giải độc hầy còn ứ ở trong miệng chưa nuốt xuống được.

Tiết Mộ Hoa khóc rống lên nói:

- Sư phụ bị Đinh Xuân Thu đánh thuốc độc chết rồi. Lão tặc Đinh Xuân Thu...!

Nói đến đây lão khóc nấc lên thốt không ra lời nữa.

Khang Quảng Lăng nhảy chồm lại toan ôm lấy Tô Tinh Hà:

Tiết Mộ Hoa vội đưa tay ra nắm lấy sau lưng đại sư huynh kéo lại vừa khóc vừa nói:

- Đừng có... đụng vào người sư phụ!

Võ công Khang Quảng Lăng kể ra còn cao hơn Tiết Mộ Hoa nhiều. Nhưng trong bọn Hàm cốc bát hữu chỉ còn mình Tiết Mộ Hoa là bình yên vô sự, nên y vừa kéo một cái, Khang Quảng Lăng không kháng cự được.

Phạm Bách Linh, Lý Quý Lỗi, A Bích cùng mọi người trong Hàm cốc bát hữu đều xúm lại quanh mình Tô Tinh Hà, ai nấy vừa khóc bi ai vừa lộ vẻ căm hờn.

Khang Quảng Lăng theo Tô Tinh Hà đã lâu ngày nên biết rõ lề luật bản môn hơn. Lúc y thấy sư phụ mình quỳ xuống trước mặt Hư Trúc và miệng kêu nhà sư trẻ bằng chưởng môn nhân thì mười phần đã đoán ra đến tám chín. Y lại chú ý nhìn trên ngón tay Hư Trúc, quả nhiên thấy cái nhẫn sắt đen liền nói:

- Các vị huynh đệ cùng A Bích hiền đồ theo ta lại tham kiến chưởng môn sư thúc của bản phái người vừa mới nhận chức đó.

Nói xong y quỳ xuống trước mặt Hư Trúc, dập đầu lạy.

Bọn Phạm Bách Linh bấy giờ mới tỉnh ngộ liền nhất nhất quỳ xuống dập đầu lạy.

Hư Trúc ruột rồi như mớ bông bong.

Nhà sư nói:

- Lão gian tặc đó đã gia hại sư bá tổ ta, lại làm chết cả sư phụ các người!

Khang Quảng Lăng nói:

- Công cuộc tru diệt kẻ gian ác để báo cừu tuyệt hận hoàn toàn trông vào chưởng môn sư thúc lo mưu thiết kế cho.

Hư Trúc nguyên là một nhà sư trẻ tuổi chưa hiểu qua việc đời. Nhất là kiến thức về võ công cùng danh vọng trên chốn giang hồ, thì những người này còn hơn y nhiều. Bây giờ tai vạ xảy ra một cách đột ngột, nhà sư không kể gì đến địa vị chưởng môn nhân nữa. Cái chết của Tô Tinh Hà cố nhiên đã khiến cho nhà sư xót xa. Huyền Nạn đại sư viên tịch một cách đột ngột càng làm cho nhà sư bàng hoàng, luống cuống. Kể gian ác lại hạ thủ đúng lúc nhà sư phóng chưởng vào đầu sư bá tổ, không chậm không nhanh một giây phút nào mới thật là kỳ!

Hư Trúc lẩm bẩm: Nếu mình không tra ra được manh mối vụ này thì còn làm thế nào được?

Đầu óc nhà sư lại chuyển sang quyết định khác:

- Không báo thù cho sư bá tổ không được, không báo thù cho Thông Biện tiên sinh không được. Không báo thù cho lão tiên bối trong nhà gỗ cũng không được.

Rồi nhà sư lớn tiếng la lên:

- Không giết chết lão tặc Đinh Xuân Thu không được.

Khang Quảng Lăng dập đầu lạy nói:

- Chưởng Môn sư thúc đã đáp lời kêu gọi báo thù cho sư phụ bọn sư diệt. Như vậy bọn sư diệt rất đội ơn đức của sư thúc chưởng môn.

Bọn Phạm Bách Linh, Tiết Mộ Hoa đều dập đầu lạy theo.

Hư Trúc vội quỳ xuống đáp lễ nói:

- Không dám, không dám! Xin các vị đứng dậy.

Khang Quảng Lăng nói:

- Thưa sư thúc! Tiểu diệt có việc muốn bẩm sư thúc. Nhưng ở đây đông người không tiện xin mời sư thúc vào trong nhà để tiểu đệ được trình bày.

Hư Trúc nói:

- Được lắm!

Rồi đứng dậy.

Mọi người cũng đứng dậy theo.

Hư Trúc theo Khang Quảng Lăng muốn đi vào trong nhà.

Phạm Bách Linh vội nói:

- Khoan đã! Khoan đã! Sư phụ vừa bị độc thủ của lão Đinh Xuân Thu tại nhà trong. Vậy chưởng môn sư thúc cùng đại huynh chớ nên vào đó, Đinh lão tặc rất nhiều quỷ kế chẳng nên không đề phòng.

Khang Quảng Lăng gật đầu nói:

- Phạm sư đệ nói đúng đó! Chưởng Môn sư thúc thân trọng thiên kim, không nên dấn mình vào nơi nguy hiểm.

- Hai vị nói phải lắm. Chúng tôi đi xem xét bốn mặt để đề phòng Đinh lão tặc lại dở nguy kế gì nữa chăng?

Nói xong y chạy đi luôn. Ngoài ra bọn Trương A Tam, Lý Quý Lỗi cũng đều ra xa đến ngoài mười trượng.

Nghĩ thật tội nghiệp cho bọn này!

Chỉ mình Tiết Mộ Hoa là chưa việc gì, còn đều bị mất hết công lực, hoặc bị trọng thương. Giả tử Đinh Xuân Thu quay lại tập kích, trừ phi lên tiếng cảnh giới, thực ra không còn sức đâu mà phòng ngự.

Bọn Mộ Dung Phục, Đặng Bách Xuyên đều là những tay giang hồ lão luyện đã hiểu lẽ luật võ lâm, thấy bọn họ bỏ đi rồi, đương nhiên không muốn nghe chuyện bí mật của người, nên đều lảng ra chỗ khác.

Khang Quảng Lăng lại nói:

- Thừa sư thúc!...

Hư Trúc ngắt lời:

- Ta không phải là sư thúc các người, mà cũng chẳng phải chưởng môn nhân gì ráo. Ta chỉ là một nhà sư chùa Thiếu Lâm không có liên can gì đến phái Tiêu Dao của các người cả.

Khang Quảng Lăng hỏi:

- Thừa sư thúc! Sao sư thúc lại không nhìn nhận phái Tiêu Dao? Nếu không phải cùng trong môn phái thì người ngoài quyết không được nghe. Người ngoài vô tình hay hữu ý nghe chuyện thì theo luật bản môn là phải hạ sát ngay không thể tha được. Dù có phải đuổi theo đến góc biển chân trời cũng cần phải giết cho kỳ được để bịt miệng.

Hư Trúc ngấm ngấm sợ hãi run lên nghĩ thầm:

- Lê luật như vậy thì không phải là chính phái. Theo lời chúng thì nếu ta không chịu gia nhập môn phái họ, tất họ giết ta chắc?

Khang Quảng Lăng lại nói:

- Sư thúc vừa mới dùng thủ pháp trị thương cho mọi người chính là môn nội công chính thống của bản phái. Nếu sư thúc không gia nhập bản phái đời nào sư tổ lại truyền thụ môn đó cho sư thúc? Tiểu điệt không dám hỏi nhiều. Hoặc giả gia sư đã đại diện sư tổ thu đồ đệ truyền chức vụ chương môn nhân thay mình cũng chưa biết chừng. Nói tóm lại, chiếc nhẫn Tiêu Dao thần tiên hoàn đã đeo ở trên ngón tay của sư thúc, hơn nữa gia sư lúc lâm tử lại gọi sư thúc bằng chương môn nhân, thì sư thúc chẳng nên từ chối nữa.

Cứ như ý nghĩ của Khang Quảng Lăng thì ba mươi năm trước đây tổ sư đã bị Đinh Xuân Thu gia hại và chết rồi...

Hư Trúc bất quá năm nay mới độ hai mươi một hai mươi hai tuổi thì không thể chính tổ sư hồi sinh tiền đã thu y làm đệ tử được. Không chừng trước tổ sư đã đặt ra điều lệ: hễ ai phá được thế cờ của người sẽ được kể là đệ tử bản phái. Không thế thì Tô Tinh Hà đã thay thế tổ sư để thu đồ đệ. Trong võ lâm thường đã có tiền lệ như vậy. Bất luận Hư Trúc đã nhập môn phái trong trường hợp nào Khang Quảng Lăng đã vào hàng tiền bối, nên không dám hỏi nhiều.

Hư Trúc ngó về bên tả thấy bọn Tuệ Phương đã khiêng thi thể Huyền Nạn đặt ra một bên, lại thấy Tô Tinh Hà vẫn quỳ dưới đất, nét mặt vẫn còn in một nụ cười bí mật, thì chua xót trong lòng, nói:

- Câu chuyện này không thể một lúc mà nói rõ được. Việc cấp bách hiện giờ là làm thế nào giết được Đinh Xuân Thu để báo thù cho sư phụ người và sư bá tổ ta, đồng thời trừ một mối hại lớn cho võ lâm. Tiền bối!...

Khang Quảng Lăng thấy Hư Trúc bây giờ lại kêu mình bằng lão tiền bối, vội quỳ ngay xuống nói:

- Sư thúc không nên xưng hô như vậy, làm tổn thọ cho tiểu điệt rất nhiều.

Hư Trúc chau mày nói:

- Thôi được! Người đứng dậy đi!

Khang Quảng Lãng vâng lời đứng dậy.

Hư Trúc nghĩ thầm trong bụng:

- Muốn tru diệt Đinh Xuân Thu mà dùng võ công phái Thiếu Lâm thì quyết không thể nào thành công được. Chính mình có vùi đầu cố công rèn luyện suốt đời vị tất đã được đến mục sư bá tổ Huyền Nạn. Dù cho có bằng người chằng nữa cũng không thể nào chống lại được Đinh Xuân Thu. Huống chi mình tập đến mức đó còn phải bằng năm sáu chục năm trời. Bấy giờ Đinh Xuân Thu đã chết ngும் rồi còn đâu mà tính chuyện báo thù rửa hận. Như vậy muốn giết được Đinh Xuân Thu thì chỉ còn cách luyện võ công phái Tiêu Dao mà thôi.

Hư Trúc nghĩ thế liền nói:

- Tiên bối!....

Hai chữ tiên bối vừa thốt ra khỏi cửa miệng, Khang Quảng Lãng lại quỳ mọp xuống đất.

Hư Trúc nói:

- Ta quên mất. Bây giờ không xưng hô thế nữa. Thôi dậy đi!

Hư Trúc lấy cuốn trục mà Tiêu Dao lão nhân đã đưa cho lúc trước mở ra nói:

- Sư phụ người bảo ta dùng cuốn trục này để tìm cách học võ công đặng trừ khử Đinh Xuân Thu.

Khang Quảng Lãng nhìn thấy trong cuốn trục vẽ hình một mỹ nữ cung trang thì lắc đầu nói:

- Tiểu điệt không hiểu được đạo lý trong bức vẽ này. Sư thúc hãy cất đi đừng để cho người ngoài trông thấy. Hồi gia sư còn sống đã biểu vậy, tiểu điệt xin sư thúc nhìn cảnh gia sư bị thảm tử rồi theo lời người mà hành động cho. Tiểu điệt xin thưa để sư thúc rõ: gia sư trúng phải chất độc gọi là Tam Tiểu Tiêu Dao Tán, chất độc này không có hình sắc gì, lúc đầu mới trúng phải thì nét mặt tựa như mỉm cười một cách cổ quái. Người trúng độc không hay biết gì hết. Cười đến cơn thứ ba là tắt thở mà chết.

Hư Trúc cúi đầu xuống nói:

- Nói ra lại mắc cỡ. Lúc đầu lệnh tôn sư trúng độc, trên mặt lộ ra nụ cười bí mật khó hiểu. Tại hạ lại đem lòng tiểu nhân đoán càn, nghi lệnh tôn sư có tâm địa không tốt. Nếu lúc ấy mà hỏi ngay, thì chắc rằng còn cứu chữa không đến nỗi xảy ra vụ thảm hại như bây giờ.

Khang Quảng Lăng nói:

- Tam Tiểu Tiêu Dao Tán một khi đã trúng vào người thì khó thể giải cứu. Sở dĩ Đinh lão tặc hoành hành trong võ lâm mà không uly gì, một phần là trông vào Tam Tiểu Tiêu Dao Tán. Người ta đều đã biết đến phép Hoá công đại pháp, nhưng khi trúng Hoá công đại pháp rồi tuy mất hết công lực nhưng người không chết lại thêm mang tiếng xấu đồn đại đi. Một khi đã trúng Tam Tiểu Tiêu Dao Tán thì đừng hòng sống nữa.

Hư Trúc gật đầu hỏi:

- Thế thì thứ thuốc này độc vô cùng. Nhưng lúc đó, tiểu tăng cũng đứng bên tôn sư mà sao không phát giác ra được Đinh lão tặc đã hạ độc cách nào. Hơn nữa võ công tiểu tăng kém cỏi, kiến thức hẹp hòi, sao Đinh lão tặc không hạ độc thủ giết chết tiểu tăng còn không dung cái mạng nhỏ bé này làm gì?

Khang Quảng Lăng nói:

- Có lẽ lão thấy võ công sư thúc hãy còn bình thường, không cần hạ độc.

Trong đám Hàm cốc bát hữu thì Khang Quảng Lăng là người lớn tuổi hơn hết, nhưng không hiểu trò đời cho lắm. Tuy Hư Trúc là chưởng môn sư thúc mà y vẫn thẳng thắn nghĩ sao nói vậy, không biết lựa lời.

Ngừng một lát, y nói tiếp:

- Chưởng Môn sư thúc, tiểu điệt xem sư thúc hãy còn nhỏ tuổi, bản lĩnh chưa có gì cao thâm. Phép trị độc của sư thúc có giỏi là vì được sư phụ truyền thụ cho, nhưng so với Đinh Xuân Thu thì chưa vào đâu. Đinh lão quái có lẽ vì thế mà không để ý gia hại sư thúc.

Thốt nhiên y nghĩ ra mình nói không được lịch sự, vội nói thêm:

- Thừa chương môn sư thúc! Tiểu điệt thực tình nói vậy, sư thúc muốn trách phạt tiểu điệt cũng xin chịu. Sự thực tiểu điệt biết võ công sư thúc chưa được cao thâm cho lắm.

Hư Trúc nói:

- Người nói không sai chút nào. Võ công ta quả rất là kém Đỉnh lão tặc...

Rồi nhà sư vội chữa:

- Thật là tội nghiệp! Tiểu tăng nói câu đó khinh bạc quá, không xứng đáng làm đệ tử nhà Phật. Đỉnh Xuân Thu quả là không muốn giết tiểu tăng.

Khang Quảng Lăng nói:

- Sư thúc! Đó không phải là lỗi của sư thúc. Phái Tiêu Dao không theo Phật mà cũng chẳng theo đạo, muốn làm gì thì làm, đi đâu thì đi, có phải tiêu dao tự tại biết chừng nào không? Sư thúc là chương môn bản phái, nên sớm cởi bỏ áo cà sa, để tóc dài, lấy cô vợ mười bảy mười tám. Như thế có hơn không, cần gì phải là Phật môn đệ tử, mặc kệ các thuyết mơ hồ sắc sắc không không.

Nghe y nói câu này, Hư Trúc liền niệm:

- A di đà Phật!

Nhưng nhà sư chờ cho y nói hết lời rồi mới nói:

- Trước mặt ta người đừng nói những câu tiết mạn đến Phật gia đó nữa. Người có điều gì muốn nói với ta thì nói đi!

Khang Quảng Lăng nói:

- Trời ơi! Tiểu điệt thật hồ đồ quá. Nói hằng nửa ngày mà chưa đi vào chính đề. Thừa chương môn sư thúc! Sau này sư thúc nhiều tuổi xin chớ bắt chước cái bệnh nói nhảm của tiểu điệt. Thiên Sơn Đồng Mã trong bức vẽ đó không ưa kể mồm năm miệng mười. Năm trước tổ sư... chao ôi! Việc này nói ra không tiện. Tiểu điệt hay buột miệng nói càn, suýt nữa để tiết lộ ra ngoài. May mà sư thúc là chương môn bản phái, không có gì đáng ngại. Nếu nói với người ngoài thì thật là hỏng bét!

Hư Trúc hỏi:

- Người nói cái gì Thiên Sơn Đồng Mã? Trong bức vẽ là một vị mỹ nhân, không phải Vương cô nương hay sao?

Khang Quảng Lăng đáp:

- Chương Môn đã hỏi đến, sư điệt không dám dấu diếm, vị mỹ nhân trong bức vẽ này nguyên là họ Đồng, dĩ nhiên không phải Vương cô nương. Đồng Mỗ đây có thấy sư điệt chỉ gọi bằng thằng nhỏ kia!. Còn ngoài ra xin chương môn sư thúc đừng hỏi nữa. Vì sư thúc đã cất lời hỏi, tiểu điệt không thể không trả lời được, mà trả lời về vụ này là lỗi to lắm không phải tầm thường!

Hư Trúc nói:

- Được rồi! Thế thì ta không hỏi nữa là xong. Người còn điều chi muốn nói nữa không?

Khang Quảng Lăng lại la lên:

- Hổng bét! Thật là hổng bét, nói đến bây giờ vẫn chưa đi vào chính đề, thế có chết không? Thừa chương môn sư thúc! Tiểu điệt thỉnh cầu sư thúc hai việc xin sư thúc gia ơn cho.

Hư Trúc đáp:

- Người có việc gì muốn ta chuẩn cho? Ta không dám đâu!

Khang Quảng Lăng nói:

- Hỡi ôi! Việc lớn trong bản môn nếu không cần được chương môn nhân chuẩn cho còn cầu ai nữa? Điều thứ nhất là bọn sư huynh sư đệ tiểu điệt cả thầy tám người, trước kia đã bị sư phụ đuổi ra khỏi môn phái. Đó không phải là bọn tiểu điệt phạm lỗi gì, chỉ vì sư phụ sợ Đinh lão tặc để ý gia hại đến bọn tiểu điệt mà thôi. Sư phụ lại không nở chọc màng tai, cắt đầu lưỡi cho bọn tiểu điệt thành những người câm điếc, nên đành phải dùng đến hạ sách này. Bây giờ sư phụ đã thu hồi lệnh trước rồi, lại kêu bọn tiểu điệt gia nhập trở lại sư môn nhưng chưa nắm rõ với chương môn nhân để cử hành đại lễ. Như thế vẫn chưa được kể là đệ tử chính thức trong bản môn. Vậy bọn tiểu điệt thỉnh cầu chương môn chu toàn cho. Nếu không được, thì bọn sư điệt tám người vẫn là những người vô môn vô phái, lúc chết sẽ thành những cô hồn dã quỷ vật vờ lại không góc đầu lên được tại chốn võ lâm. Như vậy thì đau khổ cho bọn tiểu điệt biết chừng nào?

Hư Trúc nghĩ thầm trong bụng:

- Nếu mình không chịu thừa nhận làm chương môn, thì lão già này còn quấy rầy mãi không biết đến bao giờ xong. Âu là mình cứ ừ hử cho xong chuyện rồi sẽ tính

Nghĩ vậy nhà sư liền nói:

- Lệnh tôn sư đã bằng lòng có các người trả lại môn đường thì tự nhiên các người sẽ thành đệ tử trong môn phái, còn quan tâm làm chi.

Khang Quảng Lăng cả mừng quay lại lớn tiếng gọi:

- Nay các vị sư đệ, sư Muội. Chưởng Môn sư thúc đã ưng thuận cho chúng ta trở về bản môn rồi đó!

Bảy người trong bọn Hàm cốc bát hữu vừa nghe Khang Quảng Lăng gọi, đều hoan hô rầm rĩ!

Lão nhị con người mê cờ là Phạm Bách Linh. Lão tam một anh đồ gàn là Chu Độc, lão tứ một tay hội họa là Ngô Lãnh Quân. Lão ngũ là Diêm Vương địch Tiết Mộ Hoa. Lão lục một tay thợ khéo là Trương A Tam, lão thất là thiếu phụ Thạch Thanh Lệ. Lão bát con người ưa hát bội là Lý Quý Lỗi. Cả bọn nhất tề đến trước mặt chưởng môn sư thúc khấu đầu lạy tạ!

Hư Trúc lại càng băn khoăn. Nhà sư thấy mọi việc xảy ra lại hãm mình vào danh vị chưởng môn sư thúc thêm sâu một nấc, khác nào người lồi xuống bùn, mỗi lần rút chân lên định bước ra khỏi là một lần dấn sâu thêm vào đống bùn, khó lòng thoát ra được.

Hư Trúc lẩm bẩm:

- Bọn Tuệ Kinh, Tuệ Thu, Tuệ Phương, Tuệ Văn, sáu vị vừa sư bá vừa sư thúc đều ở gần đây, mình là đệ tử phái Thiếu Lâm, một danh môn chính phái trong võ lâm mà lại đi làm chưởng môn nhân một tà môn ngoại đạo thì còn ra thế nào?

Nhà sư thấy bọn Phạm Bách Linh mừng rỡ cảm động đến không cầm nước mắt, nếu mình lại đưa ra những dị nghị về danh vị, chưởng môn nhân chẳng hóa ra tàn nhẫn quá ư?

Nhà sư nghĩ vậy không làm thế nào được, đành lắc đầu nở một nụ cười buồn rầu.

Khang Quảng Lăng cũng vẫy tay nói:

- A Bích! Ngươi lại khấu đầu tạ ơn sư thúc tổ đi!

A Bích chạy gần đến nơi phủ phục ngay xuống quỳ lạy.

Hư Trúc xua tay nói:

- Cô nương bất tất phải giữ lễ nghi phiền phức.

Khang Quảng Lăng nói,

- Thưa sư thúc! Bây giờ tiểu điệt xin khẩn cầu với sư thúc việc thứ hai là đại diện tiểu điệt lãnh con nhỏ này về cho.

Hư Trúc lấy làm kỳ hỏi:

- Sao lại lãnh cô nương đó về?

Khang Quảng Lăng đáp:

- Thị là tiểu đồ của tiểu điệt, chịu lễ bái sư chưa được bao lâu, rồi phải đi lẩn tránh kẻ thù đem ký thác bên Mộ Dung Phục ở Cô Tô làm một tên nha hoàn đã mấy năm nay. Như vậy thật tội nghiệp cho y thị. Hiện giờ một là y thị đã lớn rồi, hai là anh em tiểu điệt tám người hội họp đi theo sư thúc lo việc báo cừu tuyết hận cho sư phụ. A Bích cũng giúp được một phần nào trong công cuộc này. Hơn nữa kẻ cừu địch dù có tìm đến bọn tiểu điệt bây giờ cũng không còn lo để di luy đến sư phụ, có thể yên tâm hợp lực quyết tranh đấu với cừu nhân. Vì thế mà tiểu điệt thỉnh cầu sư thúc nói với Mộ Dung công tử một tiếng xin cho y thị về.

Hư Trúc ngần ngừ hỏi:

- Tiểu tăng không nói không xong hay sao?

Khang Quảng Lăng đáp:

- Chương Môn sư thúc rất có bề thế, nói ra một câu là Mộ Dung công tử không tiện chối từ.

Hư Trúc quay sang hỏi A Bích:

- Ý cô nương nghĩ thế nào?

A Bích lấy làm lạ nói:

- Sư phụ tiểu nữ đã nói vậy dĩ nhiên tiểu nữ phải tuân theo sư mệnh. Mộ Dung công tử trước nay đối đãi với tiểu nữ rất tử tế, không coi tiểu nữ như một đứa nha hoàn đâu. Chỉ cần sư thúc tổ đem ra đề nghị là Mộ Dung công tử ưng ngay.

Hư Trúc nói:

- Được rồi!

Nhà sư ngoảnh đầu toan đi nói với Mộ Dung Phục, nhưng chẳng thấy Mộ Dung Phục, Đoàn Dự, Vương Ngọc Yến đâu.

Sáu nhà sư chữ Tuệ cho chí thi thể Huyền Nạn đều không thấy đâu nữa.

Trên rừng tùng, chỉ còn lại tám người kể cả tam đại trong phái Tiêu Dao mà thôi.

Hư Trúc ngạc nhiên hỏi:

- Ô hay! Các vị đó đi đâu hết rồi?

Ngô Linh Quân đáp:

- Mộ Dung công tử cùng liệt vị cao tăng phái Thiếu Lâm ngồi chờ chúng ta bàn luận đã lâu, đều bỏ đi hết rồi.

Hư Trúc nói:

- Ui chao!

Rồi co cẳng chạy đi đuổi theo ngay, nhà sư định đuổi theo cho kịp bọn Tuệ Kính để cùng về chùa Thiếu Lâm xin chỉ thị sư phụ xem có nên đi nữa không.

Hư Trúc trong lòng nóng nẩy, chạy rất lẹ.

Nhà sư chạy chừng nửa giờ, về sau càng chạy lẹ hơn mà chung thủy vẫn không thấy sáu tăng nhân hàng chữ Tuệ đâu. Hư Trúc càng hoảng hốt chạy càng mau. Không ai ngờ y Tiêu Dao lão nhân truyền thân công bảy mươi năm cho nên khinh công mau lẹ phi thường, mau hơn cả tuấn mã.

Hư Trúc vừa xuống núi đã chạy xa hơn sáu nhà sư hàng chữ Tuệ. Y cho rằng sáu nhà sư kia vẫn ở phía trước nên cố sức rượt theo. Ngờ đâu trong lúc hốt hoảng, lại đến chỗ quanh, một khu thung lũng nên không nhìn thấy sáu nhà sư kia, Hư Trúc chỉ nhô lên hụp xuống mấy cái đã bỏ sáu nhà sư lại phía sau khá xa mà không hay biết.

Nguyên sáu nhà sư hàng chữ Tuệ đang khiêng thi thể Huyền Nạn đi có trông thấy bóng sau lưng Hư Trúc thấp thoáng một cái vụt qua và chạy mau lẹ vô cùng.

Sáu nhà sư nhìn nhau kinh hãi không hiểu tại sao đành tiếp tục hộ tống pháp thể Huyền Nạn đại sư xuống núi định tìm đến sau một toà miếu cũ nào đem thi thể hỏa táng, thì lại đến đúng nhà Tiết thần y ở Trấn hiền thôn.

Hoả táng xong thi thể Huyền Nạn hai vị cao tăng đưa tro về chùa Thiếu Lâm.

Hư Trúc chạy một mạch đến chiều tối chẳng thấy tung tích sau nhà sư đầu, trong lòng rất lấy làm kỳ và cho là chạy lạc đường, liền quay đầu chạy trở lại, chừng được hai mươi dặm.

Hư Trúc vừa đi vừa hỏi dò những người qua đường nhưng chẳng ai gặp sáu nhà sư đầu.

Đến lúc trời tối, nhà sư bụng đói meo liền chạy đến thị trấn tìm vào phạm điểm, ngồi xuống bảo nhà hàng lấy cho hai bát miến chay.

Lúc miến nấu chưa chín Hư Trúc nóng ruột, cặp mắt không ngớt đưa nhìn ra ngoài điểm, trông đông ngó tây.

Thốt nhiên Hư Trúc nghe thấy có tiếng người trong trẻo và đồng dục hỏi:

- Đại sư phụ! Phải chăng đại sư phụ muốn kiếm ai?

Hư Trúc ngoảnh đầu lại coi thì thấy về mé tây có một chàng thiếu niên mặc áo xanh ngồi tựa cửa sổ.

Thiếu niên này mày thanh mắt sáng, nước da trắng mịn, tướng mạo tuyệt đẹp đang cười hì hì nhìn mình. Thiếu niên mới chừng mười bảy mười tám tuổi.

Hư Trúc nói:

- Phải rồi! Tiểu tướng công! Tiểu tướng công có thấy sáu nhà sư qua đây không?

Thiếu niên đáp:

- Sáu nhà sư thì không thấy chỉ thấy một vị hòa thượng thôi!

Hư Trúc hỏi:

- Vậy ư? Tướng công thấy vị hòa thượng đó ở đâu?

Thiếu niên đáp:

- Thấy y ở trong phạm điểm này.

Hư Trúc nghĩ thầm:

- Y nói một nhà sư thì rất không phải, bọn Tuệ Phương sư bá đi cả đoàn, chứ đâu phải một người. Nhưng đã là nhà sư thì ta thử hỏi xem may ra có được tin tức gì chăng?

Nhà sư nghĩ vậy liền hỏi:

- Không hiểu vị hòa thượng đó người thế nào? Chừng bao nhiêu tuổi và định đi đâu? Tiểu tướng công có hiểu không?

Chàng thiếu niên mỉm cười đáp:

- Đại sư phụ đó trán cao tai lớn, miệng rộng môi dày, lỗ mũi huyệt lên trời, ước chừng hai mươi ba hai mươi bốn tuổi. Đại sư phụ đó hiện còn đang ở trong phạm điểm này để chờ ăn hai bát miến chứ chưa ra đi!

Hư Trúc cười ha hả đáp:

- Té ra tiểu tướng công nói chính bản tăng đây rồi.

Chàng thiếu niên nói:

- Tướng công là tướng công, sao còn thêm chữ tiểu vào? Tôi đây kêu ông bằng hòa thượng, có gọi bằng tiểu hòa thượng đâu?

Chàng thiếu niên này giọng nói trong trẻo và uyển chuyển lọt tai.

Hư Trúc cười nói:

- Phải rồi! Kêu bằng tướng công đúng hơn!

Hai người đang đối đáp thì tiểu nhị bưng hai bát miến lên, Hư Trúc cười nói:

- Tướng công! Tiểu tăng xin thất lễ.

Thiếu niên nói:

- Ăn chay như vậy không có chút dầu mỡ gì nuốt thế nào được? Lại đây! Hoà thượng qua đây xơi thịt béo gà quay với tôi.

Hư Trúc nói:

- Tội nghiệp! Tội nghiệp! Suốt đời tiểu tăng chưa bao giờ đụng đến thịt cá, xin tướng công tùy tiện cho.

Nói xong nhà sư quay đi ăn miến, không muốn nhìn thấy chàng thiếu niên ăn thịt gà thịt vịt.

Nhà sư trong bụng đói meo, loáng cái đã ăn hết nửa bát miến, bỗng nghe thiếu niên la lên:

- Trời ơi! Cái gì thế này?

Hư Trúc ngoảnh đầu lại xem thì thấy thiếu niên tay phải cầm chiếc thìa canh toan đưa vào miệng, dường như đột nhiên trông thấy một vật gì kỳ dị. Thìa canh đưa lên cách miệng chừng

nửa thước thì dừng lại. Chàng thò tay trái ra nhặt lấy một vật gì trên bàn rồi đứng dậy, một tay vẫn cầm thìa canh một tay cầm vật kia đến bên Hư Trúc hỏi:

- Hoà thượng! Hoà thượng thử coi con sâu này có lạ không?

Hư Trúc nhìn xem thì thấy tay chàng cầm một con cuống chiếu bé nhỏ. Thứ sâu này ở đâu cũng có, nào phải là một vật kỳ dị?

Nhà sư nghĩ bụng:

- Chàng thiếu niên này có lẽ mới ra khỏi cửa lần này là lần đầu. Ngày thường chàng được ở nơi cao sang, sạch sẽ, nên mới thấy con cuống chiếu đã cho là kỳ dị.

Nghĩ vậy nhà sư hỏi lại:

- Tiểu tăng không hiểu tướng công biểu nó kỳ dị ở chỗ nào?

Chàng thiếu niên đáp:

- Hoà thượng coi đi, vỏ nó rắn chắc đen sì mà sáng bóng láng tựa hồ như quang dầu.

Hư Trúc nói:

- Hà hà! Đó là con cuống chiếu và con nào cũng vậy.

Thiếu niên ngờ ngẩn nói:

- Vậy ư?

Rồi quăng con cuống chiếu xuống đất, dẫm chân lên dí cho nó chết, rồi quay về bàn mình.

Hư Trúc thở dài nói:

- Tội nghiệp! Tội nghiệp!

Rồi lại cúi đầu xuống ăn miến.

Tưởng chừng như nhà sư đã mấy ngày chưa được ăn uống gì, nên ăn ra vẻ rất ngon lành, húp luôn cả nước, chỉ còn lại bát không.

Hư Trúc lại bưng bát miến thứ hai lên cầm đũa gấp ăn, đột nhiên nghe thiếu niên cười ha hả nói:

- Hoà thượng! Tôi tưởng hòa thượng nghiêm cẩn giữ thanh quy nhà Phật. Ngờ đâu cũng là hạng khẩu thị tâm phi, bề ngoài giả bộ tu hành mà thôi!

Hư Trúc bình tĩnh hỏi:

- Bàn tăng khẩu thị tâm phi ở chỗ nào?

Thiếu niên đáp:

- Hoà thượng nói suốt đời không bao giờ ăn thịt cá, thế mà bát thang gà lại ăn hết sạch một cách rất ngon lành!

Hư Trúc nói:

- Tướng công khéo nói giỡn! Rõ ràng là một bát canh miến sông nấu với rau xanh, sao lại bảo là thang gà? Bàn tăng đã dặn quán chủ đừng cho một giọt dầu mỡ gì vào.

Thiếu niên mỉm cười nói:

- Hoà thượng miệng nói không dùng được đồ thịt cá tanh tươi. Thế mà ăn cả bát thang gà cũng không biết mùi, bây giờ tôi lấy thìa mỡ gà đổ vào bát canh miến đó cho hòa thượng ăn nhé!

Chàng nói xong múc một thìa mỡ gà quay rồi đứng lên.

Hư Trúc thấy vậy cả kinh nói:

- Tướng công! Vừa rồi tướng công đã...

Thiếu niên cười đáp:

- Phải rồi! Vừa rồi tôi cũng múc một thìa mỡ gà cho vào bát miến của hòa thượng. Chẳng lẽ hòa thượng không thấy hay sao? Chà chà! Hoà thượng nhắm mắt lại đi, vờ như không biết để tôi đổ nước gà vào bát miến cho. Như thế hòa thượng vừa ăn được nhiều mà lại không phải tự mình cho mỡ vào. Đức Phật Như Lai trách phạt hòa thượng thế nào được?

Hư Trúc vừa kinh hãi vừa tức giận. Bây giờ nhà sư mới vỡ lẽ ra rằng chàng thiếu niên giả vờ cho mình xem con cuống chiếu là cố gạt mình chăm chú nhìn vào con sâu đó để y thừa cơ đổ thìa mỡ gà vào bát miến của mình.

Nhà sư nghĩ lại lúc ăn bát canh miến quả thấy thơm ngon hơn. Vì suốt đời nhà sư chưa từng ăn đến mỡ gà nên không biết mùi ra sao.

Hư Trúc tự hỏi:

- Bây giờ mỡ gà đã nuốt vào bụng rồi biết làm thế nào? Liệu có nên nôn ra không?

Nhà sư bàng hoàng hồi lâu chưa biết tính sau thì chàng thiếu niên lại hỏi:

- Hoà thượng! Phải chăng hòa thượng đang tìm ba nhà sư. Có phải các vị đang đi ngoài kia không?

Hư Trúc mừng thầm bước ra cửa nhìn đông ngó tây thì chẳng thấy một bóng người nào. Nhà sư biết là lại bị chàng thiếu niên lừa gạt thì trong lòng tức bực, nhưng đã là người xuất gia không nên oán giận.

Nhà sư cố nhẫn nại không nói năng gì, lại quay vào ăn miến.

Hư Trúc nghĩ thầm trong bụng:

- Tiểu tướng công này còn nhỏ tuổi mà ưa tinh nghịch toàn trò ác nghiệt.

Nhà sư vừa nghĩ lại cầm đũa ăn như gió cuốn mây một lúc hơn nửa bát.

Đột nhiên răng nhà sư ngoạm phải vật gì trơn tuột, nhưng ăn lạ quá, nuốt trôi luôn cả vào bụng.

Hư Trúc giật mình vội nhìn vào bát miến, thấy những sợi miến có lẫn một miếng thịt lớn thì biết ngay vừa rồi mình đã nuốt phải một miếng thịt.

Hư Trúc cầm đũa đập xuống bàn kêu lên:

- Khổ rồi! Khổ rồi!

Chàng thiếu niên cười nói:

- Hoà thượng! Miếng thịt béo thế mà ăn không ngon ư lại còn kêu khổ?

Hư Trúc tức giận nói:

- Người gạt ta chạy ra cửa ngõ, rồi ở trong này bỏ thịt vào miến của ta. Ta... ta đã hai mươi ba tuổi đầu, chưa từng ăn qua một chút canh tươi... ta bị hại vì tay người rồi!

Chàng thiếu niên tủm tỉm cười hỏi:

- Mùi thịt béo đó há chẳng ngon gấp mười rau xanh cũng đậu hũ ư? Trước nay hòa thượng chưa từng ăn cá thịt, thế thì ngốc thật.

Hư Trúc đứng lên, trong lúc thảng thốt chẳng biết làm thế nào cho phải, bỗng nghe ngoài cửa có tiếng nhón nháo.

Một lũ đông người đang đi vào phạm điểm.

Hư Trúc nhìn ra thì thấy bọn này là đệ tử phái Tinh Tú, bất giác kinh hãi than thầm:

- Trời ơi! Nguy rồi! Nếu ta bị bọn chúng bắt thì còn chi là sinh mạng?

Nhà sư vội vàng chạy vào phía sau để toan lẩn trốn.

Ngờ đâu vừa đạp được cửa phòng ra tiến vào thì đây là một buồng ngủ.

Nên biết rằng trong quán cơm nhỏ tại tiểu thị trấn có rất ít phòng ốc. Thường thường phòng ngủ của chủ nhân liền với phòng khách ngồi.

Hư Trúc toan rút chân trở ra, bỗng nghe thấy phía sau có tiếng người gọi:

- Điểm chủ! Mau lấy rượu thịt ra đây!

Bọn đệ tử phái Tinh Tú đã vào đến phòng khách.

Hư Trúc không dám lùi ra, đứng nguyên trong phòng khép cửa lại.

Bỗng nghe thanh âm một người nói:

- Kiếm cho nhà sư mập này một chỗ nằm!

Người nói đó chính là Đinh Xuân Thu.

Một đệ tử phái Tinh Tú đáp:

- Vâng!

Rồi tiếng chân bước nặng chịch đi lại phía phòng ngủ.

Hư Trúc cả kinh, không biết làm thế nào. Cúi mình xuống chui vào gầm giường đụng phải một vật gì rồi có tiếng la khẽ:

- Úi chà!

Té ra dưới gầm giường trước đã có một người nằm ẩn tại đó.

Hư Trúc giật mình muốn trở ra thì một tên đệ tử phái Tinh Tú đang bỗng nhà sư Tam Tĩnh tiến vào buồng ngủ. Gã đặt tấm thân nặng nề của Tam Tĩnh lên giường rồi lui ra.

Hư Trúc lại nghe người nằm bên cạnh mình rả tai hỏi:

- Này hòa thượng! Thịt béo có ngon không? Hoà thượng sợ có gì?

Hư Trúc nghĩ thầm:

- Thằng cha này chân tay cũng rất mau lẹ. Gã vào ẩn trong gầm giường này trước mình từ lúc nào mà mình không biết.

Nghĩ vậy nhà sư nói:

- Ngoài kia có một lũ ác nhân đã đến. Tướng công chớ có lên tiếng.

Thiếu niên hỏi:

- Sao hòa thượng biết bọn chúng là ác nhân?

Hư Trúc đáp:

- Bần tăng có biết bọn này, chúng giết người không gớm tay, và coi như một trò đùa.

Chàng thiếu niên toan bảo Hư Trúc phải kín tiếng thì đột nhiên Tam Tinh nằm trên giường la hoảng:

- Gầm giường có người! Gầm giường có người!

Hư Trúc cùng thiếu niên cả kinh đồng thời chui ra, thì thấy Đinh Xuân Thu đứng sừng sững trước cửa phòng cười lạt. Vẻ mặt lão ra chiều vừa đắc ý vừa thâm độc.

Chàng thiếu niên biến sắc quỳ mọp ngay xuống nói:

- Sư phụ!

Đinh Xuân Thu cười nói:

- Hay lắm! Hay lắm! Đưa đây, đưa đây!

Thiếu niên đáp:

- Đệ tử không dắt bên mình.

Đinh Xuân Thu hỏi:

- Vậy thì để đâu?

Thiếu niên đáp:

- Ở trong thành Nam Kinh nước Liêu.

Cặp mắt Đinh Xuân Thu chiếu ra những tia nóng hung dữ nói:

- Đến bây giờ mà mi còn dám gạt ta ư? Ta sẽ cho mi sống không sống nổi, chết chẳng chết cho!

Thiếu niên đáp:

- Đệ tử không dám lừa gạt sư phụ!

Đình Xuân Thu đảo mắt nhìn Hư Trúc, hỏi thiếu niên:

- Sao mi lại cùng đi với hắn?

Thiếu niên đáp:

- Đệ tử vừa gặp vị hòa thượng đây ở trong phạm điểm này.

Đình Xuân Thu gằn giọng quát:

- Mi nói láo!

Hai mắt lão hằm hằm nhìn hai người rồi quay trở ra.

Bốn tên đệ tử phái Tinh Tú tiến lại gần vây lấy hai người.

Hư Trúc vừa kinh hãi vừa hối hận hỏi:

- Ô! Té ra người cũng là đệ tử phái Tinh Tú ư?

Thiếu niên tức mình đáp:

- Chỉ tại hòa thượng mà ra còn hỏi gì tôi?

Một tên đệ tử phái Tinh Tú thân hình cao lớn hỏi:

- Sư Muội! Lâu nay vẫn bình yên chứ?

Đệ tử nói gã ra chiều mai mỉa với bộ mặt gieo tai rắc họa.

Hư Trúc lấy làm kỳ hỏi:

- Sao? Người... người...

Thiếu niên hần học nói:

- Người là một nhà sư ngu ngốc, thối tha! Cố nhiên ta là con gái. Chẳng lẽ người không nhận ra hay sao?

Nguyên thiếu niên này chính là A Tử cải trang. Nàng ở trong thành Nam Kinh đã lâu, tuy hưởng hết những mùi vinh hoa phú quý nhưng bản tính hiếu động, ở lâu đâm chán. Tiêu Phong thì công việc bận rộn, không thể ngày nào cũng đưa nàng đi săn bắn du ngoạn được.

Một hôm nàng thấy trong lòng buồn phiền, liền không từ biệt Tiêu Phong, lại đi xuống Trung Nguyên. Nàng đi đến đâu la cà ở

đó. Hôm nay ma đưa lối quý đem đường thế nào lại gặp cả Hư Trúc cùng Đinh Xuân Thu.

A Tử tưởng sư phụ nàng cứ ở lý bờ biển Tinh Tú để di dưỡng tuổi già, không bước chân đến Trung Nguyên. Nào ngờ oan gia gặp mặt ở trong quán cơm nhỏ nơi tiểu thị trấn này.

Tuy ngoài mặt A Tử tỏ ra thản nhiên vô sự, mà thực tình nàng sợ hãi không còn hồn vía nào nữa. Nàng to tiếng mạt sát Hư Trúc chẳng qua là để hư trương thanh thế. Lời nói của nàng đã run lên, dù cố giọng trấn tĩnh cũng không được nữa.

A Tử ngồi xuống mép giường, ngấm ngấm nghĩ kế thoát thân.

Nàng tính thâm trong bụng:

- Trừ phi gặp tỷ phu ta hoặc giả còn có thể cứu được mình, còn người khác thì bất luận là ai cũng không địch nổi sư phụ. Bây giờ chỉ còn kế lừa gạt sư phụ đến Nam Kinh để mượn tay tỷ phu giết phất lão đi. Đó là con đường sống duy nhất. Cũng may mà chiếc Bích Ngọc vương đỉnh mình còn để lại Nam Kinh, chắc sư phụ không thể bỏ qua bảo bối đó được.

Nàng nghĩ vậy, đã cảm thấy hơi yên dạ, nhưng rồi lại nghĩ:

- Nếu sư phụ đánh mình thành kẻ tàn phế, mất hết võ công rồi mới giải đến Nam Kinh, thì cái khổ đó còn khó chịu gấp mười lần bị giết chết ngay.

Nghĩ vậy nàng sợ quá, mặt cắt không còn hột máu.

Giữa lúc ấy, một tên đệ tử phái Tinh Tú đi đến cửa phòng cười hì hì nói móc:

- Đại sư tỷ! Sư phụ mời đại sư tỷ ra đó.

Hư Trúc nghĩ thâm trong bụng:

- Té ra cô gái này chẳng những là đệ tử phái Tinh Tú mà còn là đại đồ đệ của Đinh Xuân Thu. Chao ôi! Hồngбет rồi! Á cho ta uống thang gà, ăn thịt béo để hại ta! Không chừng còn hòa lẫn thứ thuốc độc gì cổ quái nữa cũng nên?

Thực ra A Tử lừa cho nhà sư ăn thịt cho phạm sát giới chỉ là trò nghịch ác để cười chơi. Bản tính nàng hễ làm được cho ai sợ hãi, đau khổ, tức giận là lại lấy làm thú vị, ngoài ra không có ý gì khác.

Lúc đó A Tử nghe lệnh sư phụ truyền gọi, chẳng khác gì như chuột nghe tiếng mèo thì hoảng hồn vía lên. Nàng theo tên đệ tử phái Tinh Tú ra nhà khách.

A Tử thấy Đinh Xuân Thu ngồi mình một bàn. Trên bàn đã bày rượu thịt ra rồi. Bọn đệ tử thõng tay đứng xa xa, thái độ cực kỳ cung kính, không ai dám thở mạnh và lên tiếng.

A Tử chạy đến trước mặt cất tiếng gọi:

- Sư phụ!

Rồi quỳ mọp ngay xuống.

Đinh Xuân Thu hỏi:

- Thực tình hiện mi để ở đâu?

A Tử đáp:

- Đệ tử không dám lừa dối sư phụ. Vật đó quả còn ở trong thành Nam Kinh nước Liêu.

Đinh Xuân Thu lại hỏi:

- Ở nơi nào trong thành Nam Kinh?

A Tử đáp:

- Ở trong vương phủ Tiêu đại vương nước Liêu.

Đinh Xuân Thu chau mày hỏi:

- Tại sao lại để lọt vào tay bọn chó má Khất Đan đó?

A Tử đáp:

- Không phải để lọt vào tay chúng đâu. Sau khi đệ tử qua miền Bắc chỉ sợ làm thất lạc mất bảo bối của sư phụ lại sợ lỡ tay đánh rơi làm xây sát đỉnh ngọc, đệ tử liền vào trong vườn hoa phía sau vương phủ Tiêu đại vương đào lỗ chôn dấu. Nơi đó rất là hẻo lánh. Hoa viên của Tiêu đại vương rộng bát ngát đến sáu ngàn mẫu, không có ai tìm thấy vương đỉnh được, xin sư phụ cứ yên tâm.

Đinh Xuân Thu cười lạt nói:

- Chỉ có mi mới tìm được đến nơi phải không? Chà! Con này đáo để thật. Mi dùng kế ném chuột sợ vỡ đồ để ta không dám giết mi, vì mi chết rồi không còn ai tìm ra vương đỉnh nữa.

A Tử toàn thân run lên bần bật, ấp úng nói:

- Nếu sư phụ không chịu dung tha cho đứa trò nhỏ tinh nghịch này mà đem tiêu hủy công lực, cắt đứt gân mạch, hoặc chặt một chân một tay, hoặc chặt cả hai chân hai tay thì đệ tử thà chết ngay còn hơn, quyết không thối lộ vương đỉnh... hiện đang cất giấu ở đâu nữa.

Mấy câu cuối nàng sợ quá nói không ra tiếng.

Đình Xuân Thu tủm tỉm cười nói:

- Con lời này! Mi lớn mật dám trả giá với ta ư! Trong môn hạ phái Tinh Tú chỉ có mi là lợi hại hơn cả. Chỉ vì ta không phòng bị trước mà mi qua mặt được Tinh Tú lão tiên!

Một đệ tử đứng ở chân tường đột nhiên lớn tiếng nói:

- Minh kiến của Tinh Tú lão tiên quả thấu xa hàng vạn dặm, người biết rõ cái kiếp của Bích Ngọc vương đỉnh phải như vậy nên mượn tay A Tử để cho bảo bối từng trải thêm những cuộc gian hiểm, tức là gia công giữa mài cho nó.

Một tên đệ tử khác nói:

- Sự vật khắp thiên hạ còn có vật gì ra khỏi được vòng thân toán của lão tiên? Lời lão tiên khiêm nhường, thực chúng đệ tử không thể nào theo kịp.

Một tên khác lại nói:

- Bữa nay Tinh Tú lão tiên mới sơ trở tài nhỏ mọn đã hạ sát được một tay cao thủ phái Thiếu Lâm là Huyền Nạn đại sư, đồng thời tru diệt mười mấy tên đệ tử của Lung á lão nhân. Từ cổ chí kim chưa có một nhân vật nào tài cao hơn cả Đại La kim tiên đến như vậy! Tiểu A Tử! Bất chấp mi giảo quyết đến đâu cũng không tài nào ra khỏi sự trù tính của lão tiên được đâu! Dù mi van vãn hay kháng cự, hai phương pháp đều vô ích.

Tiếng gã này dõng dạc, Đình Xuân Thu ngòl tủm tỉm cười vuốt râu nghe ra chiều thích thú.

Hư Trúc đứng trong phòng ngủ nghe rõ môn một nghĩ thầm:

- Sư bá tổ cùng Thông Biện tiên sinh quả nhiên đều bị lão sát hại. Hỡi ôi! Nói chi đến chuyện báo thù rửa hận? Chính cái mạng nhỏ xíu của mình cũng khó giữ nổi.

Bỗng nghe bọn đệ tử phái Tinh Tú mỗi tên nói mấy câu đều ngụ ý khuyên A Tử phải mau mau tuân theo mà cung xưng thực

tình ra. Trong lời lẽ của chúng vừa có ý sợ hãi, vừa ra vẻ tán dương oai đức của Đinh Xuân Thu. Cả những câu nói cho A Tử nghe cũng đều có ý xu nịnh Đinh Xuân Thu ở trong.

HỒI 68

CUỘC TỶ THÍ GIỮA ĐÌNH XUÂN THU VÀ MỘ DUNG PHỤC

Bình sinh Đình Xuân Thu phải cái tật là rất ưa nghe những lời phỉnh nịnh. Người ngoài nói khéo chẳng khác nào gãi trúng vào chỗ ngứa, lão lại càng thích phổng mũi lên. Bọn đồ đệ này đã theo lão mấy chục năm trời. Lão yên trí rằng chúng khoa trương công đức mình là thật. Nếu có kẻ nào không biết thổi phồng lão lên thì lão lại ngờ hẳn là không có dạ trung thành.

Bọn đồ đệ tử hiểu biết sâu xa tính nết lão, hễ cứ gặp được dịp là chúng chụp ngay lấy để tán dương một cách rất ngộ nghĩnh .

Nên biết rằng đối với Đình Xuân Thu kẻ đồ đệ tử nào kém khoa nịnh hót để mất lòng sư phụ hãy còn là việc nhỏ, song không giờ phút nào quên được mối lo âu về tính mạng mới là việc lớn hơn.

Tình thực mà nói thì không phải bọn đồ đệ tử phái Tinh Tú hết thầy đều là hạng mặt dày vô sỉ cả đâu, nhưng một là vì tình thế bắt buộc không xu nịnh sư phụ quyết không thể tồn tại được, hai là chúng đi theo thầy lâu ngày, câu chuyện nịnh bợ đã thành thói quen rồi cứ thuận miệng tuôn ra, chẳng lấy thế làm điều đáng thẹn nữa.

Đình Xuân Thu vuốt râu mỉm cười nghe bọn đồ đệ tử ca tụng khoái chí vô cùng? Bộ râu của lão lúc đấu phép cùng sư huynh là Lung á lão nhân Tô Tinh Hà đã bị cháy mất một mảng lớn, nhưng thưa thớt còn lại được một ít cũng tạm đủ để vuốt chơi.

Về sau lão lại ngấm ngấm tung thuốc kịch độc tam tiểu tiêu dao tán làm cho Tô Tinh Hà mất mạng. Vậy cuộc đấu đó cuối cùng vẫn là lão thắng thì dù có mất một ít râu cũng chẳng đáng kể gì.

Trong khoảng thời gian chùng ăn xong bữa cơm, những lời tán dương đã nhạt đi dần dần. Còn gã nào muốn nói trường giang đại hải, Đình Xuân Thu cũng dơ tay lên ra hiệu cho họ đừng nói nữa.

Lời tán tụng chấm dứt thì lại thấy bọn đệ tử đồng thanh nói:

- Công đức sư phụ trùm trời lấp đất. Bọn đệ tử chúng con ngu dốt, muôn phần không biểu dương được một.

Đinh Xuân Thu gật đầu mỉm cười quay ra hỏi A Tử:

- A Tử! Mi còn điều chi muốn nói nữa không?

A Tử nghĩ ngay:

- Trước kia sư phụ vốn thiên ái mình hơn ai hết ma cũng chỉ vì chỗ mình khéo ca tụng lão ở nhiều điểm đặc biệt, đưa ra những lời tán dương mà bọn sư huynh không đề cập đến, vì họ kém thông minh, chỉ nhai đi nhai lại những câu thông thường có cả trăm năm rồi.

Nghĩ vậy nàng liền lên tiếng:

- Sư phụ! Sở dĩ đệ tử lấy cấp Bích Ngọc vương đỉnh của sư phụ cũng là vì có quan niệm riêng.

Đinh Xuân Thu cặp mắt long lên hỏi:

- Quan niệm của mi thế nào?

A Tử thưa:

- Thời kỳ sư phụ còn ít tuổi, công lực chưa đến tột độ như ngày nay, mới cần mượn Bích Ngọc vương đỉnh để cung ứng vào việc luyện công. Nhưng từ hai năm nay, bất luận là ai có mắt để trông, đều hiểu biết thần thông sư phụ lệch đất nghiêng trời, thần sâu quỷ khóc. Cái Bích Ngọc vương đỉnh kia chẳng qua mới có khả năng quy tụ được những trùng độc, nhưng đem so với thủ pháp của sư phụ thì nó chỉ là đom đóm so với ánh sáng mặt trăng mặt trời. Sự việc biến chuyển cũng như nghệ thuật của sư phụ tiến triển vô bờ bến, thì làm sao còn đem chuyện năm xưa năm xưa ra mà nói. Nếu quả sư phụ không muốn rời bỏ cái đỉnh ngọc đó thì chẳng qua là tấm lòng nhớ đến vật cũ mà thôi. Thế mà các vị sư huynh hoảng hốt vô cùng, cho là sư phụ không có cái đỉnh đó không xong nói những là bản môn trọng bảo, đỉnh ngọc thần thông trời đất gì, tưởng chừng như mất nó có thể xảy đến những việc vô cùng trọng đại. Thế thì các vị thật ngu xuẩn không biết đến đâu mà kể! Và gián tiếp các vị coi thần thông của sư phụ ta không vào đâu hay sao.

Đinh Xuân Thu nghe nàng nói, ruột nở lên lồng bông, lão gật đầu lia lịa nói:

- Ủ! ừ! Con này nói cũng có lý!

A Tử lại nói tiếp

- Đệ tử còn nghĩ rằng: Võ công phái Tinh Tú ta đã cao cường đến mức khắp thiên hạ không còn môn phái nào sánh kịp, mà sư phụ là bậc đại nhân đại lượng không muốn chấp nhất với bọn võ lâm ở Trung Nguyên, vì bản lãnh của chúng chẳng đáng để sư phụ bận tâm dời gót ngọc đến Trung Nguyên. Cũng vì thế mà những hạng ngu xuẩn khác nào ếch ngồi đáy giếng coi trời bằng vung, rồi chẳng thiếu gì môn phái tự tôn tự đại. Họ biết rằng sư phụ không thèm đến so bì với họ, họ lại càng làm già, nêu lên những nhân hiệu kỳ khôi nào là võ học danh gia, nào là đương thế cao nhân chẳng còn ứ ký gì nữa. Tuy họ giầu võ dương oai ở Trung Nguyên nhưng chẳng một tên nào dám bén mảng đến phái Tinh Tú ta để lĩnh giáo mấy chiêu. Hết thầy đều biết võ công sư phụ đã cao thâm đến mức không biết đâu mà lường. Họ chỉ đem bốn chữ thâm bất khả trắc (sâu thẳm không lường) bàn đi tán lại, nhưng thực ra họ chẳng biết cao minh đến mức độ nào mà chỉ nói một cách hàm hồ như vậy thôi.

Ngừng một lát để lấy hơi, A Tử lại nói tiếp:

- Thế rồi họ Mộ Dung ở Cô Tô lên mặt phi thường, phái Thiếu Lâm ở Hà Nam cũng tự xưng là Thái Sơn, Bắc Đẩu trong võ lâm. Còn nữa nào Lung á tiên sinh, nào họ Đoàn nước Đại Lý đều nghiêm nhiên khoe mình là những nhân vật phi thường. Sư phụ thử tưởng tượng xem có đáng buồn cười không?

Thanh âm nàng trong trẻo, uyển chuyển dễ nghe, câu nào cũng đánh trúng vào tâm khảm Đinh Xuân Thu, so với kiểu xưng tụng to tiếng của bọn đệ tử kia lão nghe lọt tai hơn nhiều. Bộ mặt Đinh Xuân Thu mỗi lúc một thêm tươi cười hơn hớn. Lão sướng đến lờ đờ cả mặt.

A Tử lại nói:

- Đệ tử nảy ra một ý nghĩ con nít: Thân thông của sư phụ như vậy mà không đến Trung Nguyên để trở một hai ngón cho chúng mở rộng tầm mắt ngu xuẩn ra, đồng thời dạy cho chúng biết rằng ngoài bầu trời này còn có bầu trời khác, trên loài người còn có hạng người mà chúng chưa biết đến. Nên đệ tử có ý mời sư phụ xuống Trung Nguyên cho bọn đệ tử kia được mở kiến thức hơn một chút. Nhưng nếu cung thỉnh sư phụ một cách bình thường thì

không xứng đáng với một người thứ nhất không tiền khoáng hậu. Địa vị của sư phụ khác với người thường thì dĩ nhiên cách mời sư phụ xuống Trung Nguyên cũng phải đặc biệt. Vì thế mà đệ tử mượn chiếc Bích Ngọc vương đỉnh là cố ý thôi thúc đại giá sư phụ đến Trung Nguyên.

Đinh Xuân Thu khoái quá không nhịn được nữa nổi lên một tràng cười ha hả nói:

- Như lời con nói thì ra con lấy đỉnh ngọc cũng chỉ vì một niềm hiếu thuận.

A Tử đáp:

- Đó là một điều con không dám chối cãi. Nhưng ngoài tấm lòng hiếu thuận, bên trong còn có chút tư tâm.

Đinh Xuân Thu chau mày hỏi:

- Con còn tư tâm gì nữa?

A Tử tủm tỉm cười đáp:

- Xin sư phụ tha thứ cho. Con nghĩ rằng mình đã là đệ tử phái Tinh Tú, không khỏi có ý muốn cho oai danh mình vang lừng thiên hạ, mà con đi đâu cũng được mọi người kính nể cho tỏ mặt với đời. Cái tư tâm nhỏ mọn của đệ tử là ở chỗ đó.

Đinh Xuân Thu cười ha hả khen:

- Nói phải, nói phải! Trong môn phái ta biết bao nhiêu là đệ tử mà chưa thấy gã nào có tâm cơ linh mãnh như con. Té ra con lấy cắp Bích Ngọc vương đỉnh với mục đích để làm nổi danh cho ta. Ha ha! Con là đứa nhỏ béo bở mồm miệng, giết đi kẻ cũng đáng tiếc, vì mình ta thiếu mất một đứa có tài nói năng để giải buồn. Nhưng nếu muốn ta bỏ việc này đi không xét nữa...

A Tử vội cướp lời:

- Sư phụ có lòng thiện nghi cho đệ tử, nhưng bản môn từ trên xuống dưới chẳng ai là không cảm kích tấm lòng khoan hồng đại lượng của sư phụ, và từ đây sắp đến, ai nấy càng tận tâm tận lực phụng sự sư môn, dù có phải tan xương nát thịt cũng cam lòng.

Đinh Xuân Thu nói:

- Người nói thế để đánh lừa người khác còn có thể được, nhưng đối với ta thì vô ích. Ta đâu có hồ đồ đến thế? Hừ! Theo lời người nói nếu ta tước hết công lực người, cắt đứt gân mạch người...

Lão vừa nói đến đây, bỗng nghe thấy một thanh âm đồng đạc vang lên:

- Điểm gia! Sắp chỗ ngồi cho ta!

Đinh Xuân Thu liếc mắt ngó ra thì thấy một chàng thanh niên mình mặc hoàng bào lưng đeo trường kiếm ngồi ngay cái bàn bên cạnh, không biết chàng đã vào điểm từ lúc nào? Chàng chính là Mộ Dung Phục mà lão đã tiếp qua một chưởng.

Đinh Xuân Thu tuy mãi nghe A Tử tán dương, nhưng lão đang ngồi trong nhà khách sạn mà bên mình thốt nhiên có thêm người, lão không để ý đến thì cũng là một chỗ sơ hở lớn. Giả tử Mộ Dung Phục tự nhiên ám toán thì e rằng bị nguy rồi.

Đinh Xuân Thu giật mình đánh thót một cái, hơi biến sắc mặt. Nhưng lão là người thâm độc dị thường, trấn tĩnh được ngay.

A Tử chưa từng gặp mặt Mộ Dung Phục bây giờ nàng thấy một chàng thanh niên công tử, trong lòng không khỏi nao nao, khen thầm:

- Người này cực kỳ phong lưu tuấn nhã! Một nhân vật thế mà sao ta chưa biết qua bao giờ?

Bỗng thấy Mộ Dung Phục dơ tay vẫy Đinh Xuân Thu nói:

- Xin chào lão tiên bối. Thế mới biết người ta trong vòng luân quần, chạm trán nhau hoài. Vừa mới có duyên kỳ ngộ chia tay chưa mấy chốc bây giờ lại gặp tiên sinh đây!

Đinh Xuân Thu đáp:

- Đó là lão phu có duyên với công tử.

Lúc ấy điểm tiểu nhị chạy đến trước bàn Mộ Dung Phục hỏi:

- Thưa công tử! Công tử xơi cơm hay là ăn bánh?

Mộ Dung Phục đáp:

- Hãy lấy một cân rượu ngon và thức nhắm, còn ăn gì sẽ lấy sau.

Điểm tiểu nhị vâng dạ, trở gót vào trong.

Đinh Xuân Thu vừa cùng chàng đối một chưởng. Trong lúc thắng thốt lão chưa kịp thi triển phép Hoá công đại pháp, lão thấy chưởng lực chàng không những hùng hậu mà còn biến ảo tuyệt diệu. Lão chưa chiếm được ưu thế chút nào, mà tâm lòng tự phụ là

không ai bằng, thì khi nào chịu để người khác ngang hàng với mình?

Lão lâm bẩm:

- Ta phải lập tức cùng gã động thủ để quyết thắng bại. Bây giờ hãy xử trí cho xong A Tử rồi sẽ tính. Ta thường nghe đồn công lực họ Mộ Dung ở Cô Tô đã đi đến mức siêu quần nhập hóa, các giới võ lâm đều khoa trương gã rất nhiều, chắc lời đồn không phải là vô lý. Nay Tinh Tú lão tiên đã đến Trung Nguyên mà để thằng lỏi này làm nhục nhục khí há chẳng đáng hận ư?

Đinh Xuân Thu là người tâm cơ thâm hiểm, lão không nắm chắc phần thắng bằng võ công liền nghĩ cách ám toán.

Lão quay sang bảo A Tử:

- Người bảo giả tử ta phế trừ võ công của người, cắt đứt gân cốt người, chặt một tay một chân người, hoặc chặt cả hai chân hai tay, người cũng đành chịu chết chứ không chịu thổ lộ cái đó ở đâu? Có phải thế không?

A Tử sợ hãi vô cùng, run run đáp:

- Sư phụ là bậc đại tượng, chẳng nên để những câu nói hồ đồ của đệ tử vào tai.

Mộ Dung Phục cười nói:

- Đinh tiên sinh! Tiên sinh đã bấy nhiêu tuổi đầu, sao còn chấp nhặt với đứa con nít làm chi? Mời tiên sinh qua đây, chúng ta uống mấy chén rồi đàm luận võ với nhau có phải hay hơn không? Trước những người ngoài mà đem việc trong nhà ra thanh toán, như vậy thì sao tiện?

Bỗng nghe có tiếng quát lên:

- Nếu người biết kính cẩn dập đầu lạy sư phụ ta là Tinh Tú lão tiên để thỉnh giáo, thì Tinh Tú lão tiên bản tính rất ưa dặt dúi bọn hậu bối may ra được người cho biết cho một hai điều. Mi dám nói đàm luận võ với Tinh Tú lão tiên há chẳng khiến cho người ta phải cười nê ruột.

Gã cười lên mấy tiếng, vẻ mặt cực kỳ bí hiểm cổ quái. Sau một lúc gã lại cười ha hả, tiếng cười nghe rất khô khan. Sau trận cười này mồm miệng há hốc ra mà không nói được tiếng nào. Vẻ mặt vẫn bí hiểm, và vẫn giống như người đang cười.

Bọn đệ tử phái Tinh Tú biết gã đã trúng phải Tam tiểu Tiêu Dao tán đều không khỏi kinh hãi lo sợ. Chúng nhìn gã đồng môn trúng Tam Tiểu Tiêu Dao tán tất hơi rồi, không ai dám hé răng hé lợi, đã cúi đầu xuống không dám ngó sư phụ nữa.

Bọn chúng tự hỏi:

- Không hiểu gã tiểu tử đó nói năng xúc phạm thế nào làm sư phụ u uất, đến nỗi người thi hành thủ đoạn ghê gớm để giết y?

Đinh Xuân Thu trong lòng vừa tức giận vừa sợ hãi. Nguyên khi đang đối thoại với A Tử khẽ giơ tay áo lên ngấm ngấm vận nội lực dùng phẫn Độc Tam Tiểu Tiêu Dao Tán vào Mộ Dung Phục. Thứ phẫn Độc này không hương không sắc, lại cực kỳ vi tế, khách ngồi trong tửu điểm không tài nào nhìn rõ được.

Lão chắc mẩm dù võ công Mộ Dung Phục cao đến đâu cũng không thể phát giác ra được.

Nào ngờ Mộ Dung dùng thủ đoạn gì hát Tam Tiểu Tiêu Dao Tán vào người đệ tử mà lão cũng không hay. Chết mất một gã đệ tử chẳng có gì đáng tiếc xong Mộ Dung Phục đang lúc cười nói mà chẳng thấy gã dơ tay áo lên mà hát được phẫn độc qua người khác, thì công lực này còn quá phi thường, quá sức tưởng tượng của mọi người.

Đinh Xuân Thu là người kiến văn quảng bác, trong lúc đột ngột lão chẳng nghĩ ra thứ công phu gì. Lão nhớ lại chính sách gậy ông đập lưng ông biết rõ là một thủ pháp mà Mộ Dung Phục chuyên dùng. Thủ pháp này tương tự như thủ pháp đón lấy ám khí để đánh lại, đón lấy mũi phi tiêu, mũi tên để phóng lại, bây giờ gã lại đón lấy phẫn Độc để tung ra. Nhưng phẫn Độc nhỏ li ti không hình không sắc mà sao gã cũng không để cho thấm vào người, lại hát ra ngoài được?

Đinh Xuân Thu lại nghĩ:

- Nếu là thủ đoạn gậy ông đập lưng ông thì Tam Tiểu Tiêu Dao Tán do mình phóng ra, sao gã lại không hát trở về mình. Thôi phải rồi! Chắc là thằng lỏi con này ỷ kỳ lão tiên, nên không dám vuốt râu hùm.

Lão nghĩ đến ba chữ vuốt râu hùm, tiện tay đưa lên vuốt râu thì đụng ngay phải bảy tám sợi râu bị cháy dở chỉ còn ngắn chùn. Trong lòng lão không lấy thế làm buồn mà lại mừng thầm, lắm bả:

- Công lực Tô Tinh Hà cao thâm biết là chừng nào, rút cục vẫn bị chết về tay lão tiên thì thằng lỏi Mộ Dung Phục miệng còn hơi sữa có chi đáng kể?

Đinh Xuân Thu nghĩ nhiều lắm, nhưng dù sao lão không muốn tỏ ra mình kém cỏi trước mặt bọn đệ tử.

Lão nói:

- Mộ Dung công tử! Công tử cùng ta thật có duyên với nhau. Lại đây mau! Để ta mời công tử một chén rượu.

Nói xong lão lấy ngón tay gảy một cái, chén rượu đặt trên bàn mình bay sang trước Mộ Dung Phục. Cái búng tay của lão thật là tuyệt diệu! Chén rượu bay đi bằng bặt không chút nghiêng ngửa, nên không rớt ra ngoài nửa giọt.

Giá vào lúc khác thì bọn đệ tử đã thi nhau tán tụng. Nhưng vừa rồi một gã đồng môn lên tiếng nói mấy câu đã bị chết một cách quái dị, nên chúng sợ hãi quá, không hiểu sư phụ có dụng ý gì, nên chẳng ai dám mở miệng tán dương. Song ít ra cũng phải reo lên một tiếng tán thưởng nên điềm nhiên như không tất bị sư phụ thi hành những hình phạt không thể chịu nổi.

Chén rượu vừa hạ xuống trước mặt Mộ Dung Phục, bọn đệ tử reo một tiếng: "Tuyệt diệu!" như sấm vang.

Trong bọn đệ tử có ba tên đặc biệt nhất gan không dám hoan hô. Khi ba gã này thấy bọn đồng môn reo hò, mới sực nhớ ra mình chưa lên tiếng. Chúng vội kêu lên tuyệt diệu! nhưng ba tiếng tuyệt diệu này chậm mất một chút, rõ ràng không được tề chỉnh.

Ba gã thấy bọn đồng môn quở trách thì vừa bẽn lẽn vừa sợ hãi vô cùng!

Mộ Dung Phục nói:

- Đinh tiên sinh là bậc tiên bối. Có lý đâu tiên bối lại kính mới rượu vẫn bối trước bao giờ. Chén rượu này vẫn sinh không dám bái, để vẫn bối chuyển sang kính mời lệnh cao đồ vậy!

Nói xong chàng thổi phù một cái, chén rượu đột nhiên lại bay truyền đến trước mặt một tên đệ tử phái Tinh Tú ngồi ở mé tả.

Đinh Xuân Thu thấy Mộ Dung Phục thổi chén rượu thì biết ngay chàng đã dùng phép Tứ lượng bát thiên cân. Lão tự biết: Tay mình cùng chén rượu là hai vật hữu hình chạm vào nhau, tuy lực đạo cực kỳ diệu, nhưng cũng chưa ly kỳ bằng gã lấy hơi thổi chén

rượu cho bay đi. Đem so ra tuy khó phân biệt được ai hơn ai kém. Nhưng ngoài thì người không biết võ công cũng đều nhìn nhận cách chuyển chén rượu của Mộ Dung Phục như vậy đủ chứng tỏ Đinh Xuân Thu đã bị thua chiêu này.

Thực ra Mộ Dung Phục thổi cho chén rượu bay đi cùng với Đinh Xuân Thu búng tay một cái thì cũng chưa thể phân biệt được nội lực hơn kém. Có điều Mộ Dung Phục khôn khéo hơn cách Đinh Xuân Thu phải dùng tay khiến cho người ngoài trông thấy tưởng chừng như dùng hơi thổi chén rượu vừa có vẻ tài tình hơn và nội lực cũng mạnh hơn Đinh Xuân Thu.

Gã đệ tử phái Tinh Tú thấy chén rượu bay đến, hốt hoảng không biết làm thế nào, chẳng hiểu nên tránh đi hay là dơ tay ra đón lấy.

Gã còn đang ngẫm nghĩ thì chén rượu đã bay đến nơi. Gã không kịp nghĩ nhiều hơn nữa, tự nhiên dơ tay trái ra đón lấy chén rượu nói:

- Chén rượu này của sư phụ tại hạ kính khen thưởng tử!

Gã định dùng chưởng lực đẩy chén rượu trở lại đến trước mặt Mộ Dung Phục thì đột nhiên một tiếng rú thê thảm úi chao! vang lên. Gã ngã ngửa về phía sau rồi không thấy nhúc nhích gì được nữa.

Bọn đệ tử trông thấy hiểu ngay rằng sư phụ lúc búng chén rượu đã để thuốc kịch độc trong móng tay rồi, thuốc độc này đã bám vào xung quanh cái chén. Mộ Dung Phục chỉ cần cầm đến chén, bất tất phải uống rượu, cũng đủ mất mạng như gã đệ tử này rồi.

Đinh Xuân Thu biến sắc, trong lòng căm giận vô cùng! Lão biết rằng mình võ này nữa thì không thể che mắt được bọn đệ tử và chúng đều biết mình lấy phẫn độc để ám hại Mộ Dung Phục, không ngờ lại bị gã gieo vạ làm mất mạng đệ tử phái Tinh Tú.

Lần đầu gặp Mộ Dung Phục, lão đã đối một chưởng với chàng và biết rõ chưởng lực đối phương ghê gớm. Nếu dùng thực lực tranh đấu vị tất mình đã ăn đứt gã.

Với ý nghi như vậy, lão quyết định dùng Hoá công đại pháp để đối phó với Mộ Dung Phục. Nhưng diễn biến xảy ra như thế này, lão không thể yên tâm được. Lão hai tay bưng chén rượu từ đứng lên nói:

- Mộ Dung công tử! Lão phu mời công tử một chén này!

Lão vừa nói vừa đi lại trước mặt Mộ Dung Phục.

Mộ Dung Phục vừa ngó vào thấy trong chén rượu trắng có ẩn hiện ánh sáng xanh lè, rõ ràng có pha thuốc kịch độc. Chàng ngó lại thì không còn cách nào để tránh được nữa.

Đinh Xuân Thu đi đến trước mặt Mộ Dung Phục chỉ còn cách một cái bàn bát tiên. Mộ Dung Phục liền hít mạnh một hơi. Rượu ở trong chén Đinh Xuân Thu đang cầm đột nhiên bay lên thành một sợi dây nước xanh lè.

Đinh Xuân Thu la thảm:

- Lợi hại quá!

Lão biết rằng đối phương hít hơi vào cho rượu vọt lên rồi lại thở ra để rượu bắn về phía mình. Tuy rượu bắn vào mình cũng chẳng có gì đáng ngại nhưng khắp người rượu ướt đầm đìa thật khó coi.

Nghĩ vậy lão vận nội lực nhắm vào dây rượu thổi mạnh.

Bọn đệ tử phái Tinh Tú đã nhiều lần được thấy sư phụ đấu phép người, tở như cùng Tô Tinh Hà đấu nội lực. Nhưng hai bên đều huy động võ công thượng thừa để đẩy cây cột lửa, bên nào mạnh là thắng bên nào yếu là thua. Sự việc biến diễn rõ ràng trước mắt.

Lần này chỉ thấy một dây lửa xanh biếc từ trong chén rượu bay lên, chúng biết là sư phụ lại cùng đối phương tỉ thí công lực. Gã nào cũng đều nghĩ đến những câu tán tụng mới mẻ để tăng bốc sư phụ lên.

Không ngờ Đinh Xuân Thu phóng nội lực ra mà Mộ Dung Phục không chống lại. Dây lửa cứ tiến thẳng đến trước mặt y.

Bọn đệ tử đều ô lên một tiếng. Chúng không ngờ sư phụ lại thắng đối phương một cách dễ dàng đến thế! Đầu óc chúng không được linh mẫn mà Đinh Xuân Thu lại thắng địch quá mau chóng khiến chúng không kịp nghĩ ra câu gì tán tụng hay ho. Trong đầu óc chúng chỉ lảng vảng những danh từ cũ mèm như: "Võ công cái thế", thiên hạ vô song... đều không ăn nhập gì đến diễn biến này.

A Tử lúc đầu đã tưởng sư phụ mình gặp phải tay kinh địch, lòng này đương vui mừng mừng thắm, nằng tạm tìm dịp để thoát

thân. Nàng không ngờ đối phương không chịu nổi một đòn, đâm ra thất vọng.

Bọn đệ tử phái Tinh Tú vừa há miệng ra sắp reo hò thì dây lửa đã lại gần đến mũi Mộ Dung Phục chỉ còn cách độ nửa thước.

Đột nhiên dây lửa đi chệnh chếch về mé tả thành vòng đường hình cung vọt qua bên mé đầu Mộ Dung Phục ra phía sau mau lẹ vô cùng, chui ngay vào trong miệng một tên đệ tử phái Tinh Tú.

Nguyên tên này đã há miệng ra sắp reo hò nhưng chưa kịp lên tiếng thì dây lửa ở chén rượu độc đã bắn vọt vào miệng gã rồi chui xuống bụng.

Dây lửa đi lẹ quá, gã đang cao hứng bật lên một tiếng:

- Tuyệt quá!

Rồi gã mới giật mình phát giác ra kêu lên:

- Chết rồi!

Gã ngã gục ngay xuống đất, mặt mũi chân tay gã chỉ trong chớp mắt đã nát ra rồi quần áo cũng bị cháy sạch, chỉ còn lại một đống xương trắng.

Mộ Dung Phục thấy thuốc độc ghê gớm như vậy không khỏi rùng mình, la thầm:

- Mình bôn tẩu giang hồ bấy lâu, mà chưa từng thấy chất độc nào ghê gớm thế này, cũng chưa thấy ai có hành động bá đạo như vậy.

Cuộc tỉ đấu giữa hai người chưa rõ ai cao, ai thấp, mà phái Tinh Tú đã chết luôn mất ba tên đệ tử. Như vậy cũng đã hơi rõ phần thắng về ai rồi.

Đinh Xuân Thu cảm hận vô cùng. Lão đặt chén rượu xuống bàn rồi phóng chưởng ra đánh Mộ Dung Phục.

Mộ Dung Phục từng nghe tiếng Hoá công đại pháp của phái này đã lâu. Y gia tâm đề phòng rất cẩn thận. Vừa thấy Đinh Xuân Thu phóng chưởng ra, liền lạng người đi một cái, tay phải phóng chưởng ra phản kích.

Đinh Xuân Thu phóng liền ba chưởng veo veo, Mộ Dung Phục đều dùng thân pháp để né tránh không để cho tay lão chạm vào.

Hai người đánh nhau ra chiều mỗi lúc một mau. Trong quán rượu nhỏ bé bàn ghế ngổn ngang, lối đi chật hẹp, tiến thoái bất tiện. Hai người chỉ tiến lui ở khe những bàn ghế mà không một tiếng động. Quyên chương hai bên không chạm nhau, bàn ghế cũng không bị xô đẩy chút nào.

Bon đệ tử phái Tinh Tú thấy hai bên kịch đấu thì sợ hãi, đứng sát cả vào tường không dám trốn ra ngoài. Vì thế là phạm tội đại bất đối với sư phụ và sau việc này chúng tất bị nghiêm trị. Bọn chúng biết rõ tình thế nguy hiểm vô cùng, chỉ chạm phải một chút chương phong là có thể nguy hại đến tính mạng, trừ phi người chúng có thể biến thành tờ giấy mỏng để dán vào tường được, ngoài ra không còn cách nào nữa.

Mộ Dung Phục thủ nhiều công ít. Chương pháp của y tuy rất tinh, nhưng không dám đối chưởng thật sự với Đinh Xuân Thu thành ra như người bị trói chân trói tay, lâm vào thế kém. Tinh Tú Lão Quái từng gặp đại địch, kinh nghiệm rất phong phú, nên lão vừa trao đổi mấy chiêu, đã biết ngay Mộ Dung Phục không dám đối chưởng thật sự. Rõ ra y sợ mắc phải Hoá công đại pháp của mình.

Đinh Xuân Thu thấy đối phương sợ tuyệt kỹ đó, liền dùng ngay yếu điểm này để áp chế y. Nhưng Mộ Dung Phục thân pháp kỳ diệu phóng chưởng vừa mau lẹ vừa khó đoán được phương hướng chiêu lực nên tuy muốn đối chưởng với y cũng không phải chuyện dễ.

Hai bên đấu thêm mấy chương nữa. Đinh Xuân Thu quyết định đổi ý. Lão dùng tay phải tung hoành như vũ bão để uy hiếp đối phương, còn tay trái lão giả vờ sử dụng không được tinh nhuệ. Lão cố ý che đậy để Mộ Dung Phục khỏi khám phá ra.

Mộ Dung Phục là một tay võ học gia truyền nổi tiếng, đối phương có nhược điểm gì, lẽ nào y lại không nhìn ra? Y nghiêng người, quyên đi nửa vòng rồi đột nhiên phóng hai chưởng ra, uy thế cực kỳ mãnh liệt nhằm đánh vào cạnh sườn bên tả Đinh Xuân Thu.

Đinh Xuân Thu khẽ rú lên một tiếng, lùi lại một bước, nhưng không dám đưa tay trái ra đón chiêu.

Mộ Dung Phục tự hỏi:

- Không hiểu ngược và cạnh sườn bên tả lão quái này đã bị nội thương gì?

Tuy thế công y nhằm vào mé hữu mà thực ra y lại vận dụng nội công để cốt đánh vào mé tả.

Hai bên đấu hơn hai chục chiêu nữa. Đinh Xuân Thu rút tay trái về thủ vào trong tay áo. Chưởng bên phải đổi thành thế trảo nhằm chụp xuống Mộ Dung Phục.

Mộ Dung Phục nghiêng người lách qua phóng quyền đánh thẳng vào cạnh sườn mé tả.

Đinh Xuân Thu lúc này chỉ chờ có vậy, thấy đối phương quả nhiên đánh đến, bất giác trong bụng mừng thầm.

Bỗng nghe tay áo lão nổi gió lên vù vù. Đinh Xuân Thu đã phát tay áo bên trái để cuốn lấy tay phải bên địch.

Mộ Dung Phục lẩm bẩm:

- Dù tụ phong của ngươi có lợi hại gấp mười đã làm gì nổi ta?

Thôi quyền chàng phóng ra không chịu thu về, chỉ vận thêm kinh lực vào cánh tay để tiếp nhận tay áo đối phương.

Bỗng nghe đánh soạt một tiếng. Tay áo bên phải Mộ Dung Phục bị tụ phong của Đinh Xuân Thu đánh rách toạc một miếng, hở cả da thịt trắng nõn ra. Da cánh tay trên đỏ ửng.

Nguyên tụ phong của Đinh Xuân Thu ác liệt vô cùng, cứng như thanh sắt đập vào cổ tay Mộ Dung Phục. Nếu chàng không vận thêm công lực để đề phòng thì cánh tay này đã thành tàn phế rồi.

Mộ Dung Phục trong lòng kinh hãi, thoi quyền đang đánh ra rất ác liệt, đột nhiên đầu quyền bị giật một cái đã bị bàn tay Đinh Xuân Thu nắm được.

Chiêu thức này đã ra ngoài sự ước đoán của Mộ Dung Phục. Y biết ngay là lão giả vờ bị thương mé tả để làm kế dụ địch, nên mình mắc mưu lão.

Lúc này nếu y vận động chân khí thì kinh lực về thì thuốc độc trong người Đinh Xuân Thu sẽ thừa cơ theo đường nội lực thu về mà thấm vào trong thân thể y.

Lúc này thật nguy hiểm vô cùng. Mộ Dung Phục có ý hối hận nghĩ thầm:

- Minh tự cao tự đại coi Tinh Tú Lão Quái không vào đâu, không chịu trù liệu kế hoạch vẹn toàn từ trước, một mình mạo hiểm khiêu chiến với lão.

Mộ Dung Phục đã lâm vào tình trạng muốn thôi cũng không được nữa, y liền vận dụng nội lực toàn thân phóng ra đầu quyền đầy sức mạnh.

Bàn tay Đinh Xuân Thu rất lớn nắm trọn được cả đầu quyền Mộ Dung Phục vào lòng bàn tay, nhưng đối phương phản ứng mau lẹ phi thường, lão cảm thấy toàn thân run bắn lên, các huyết mạch đều căng cứng. Cánh tay bên tả ngấm ngấm đầu, xem chừng không nắm chặt được quyền của đối phương.

Đinh Xuân Thu đã vận Hoá công đại pháp cần phải được chạm vào thân thể đối phương. Nhưng nếu nội lực mình kém đi tất bị nội lực đối phương đẩy ra thì công lực không hóa vào đâu được. Trong lúc lão sợ hãi, lập tức vận thêm kinh lực và việc đầu tiên là phải tóm chặt được đầu quyền của đối phương. Nhưng lúc này Mộ Dung Phục nội lực gia tăng rất nhiều và đã giật được tay ra rồi.

Nên biết rằng Đinh Xuân Thu trước đây đã dùng Hoá công đại pháp để đối phó với Huyền Nạn đại sư. Kể về nội lực thì Huyền Nạn cũng chẳng kém gì Mộ Dung Phục. Nhưng Huyền Nạn đối song song với Đinh Xuân Thu, chưởng lực nhà sư mạnh bao nhiêu thì chưởng lực của lão quái cũng tăng lên bấy nhiêu. Lúc lão phóng chiêu, hai tay lão liền chặt với nhau nên thủ thắng được.

Bây giờ lão dùng bàn tay nắm lấy đầu quyền Mộ Dung Phục thì chỉ có sức ép một bên, nên Mộ Dung Phục giật mạnh một cái Đinh Xuân Thu không thể giữ chặt được nữa, phải buông ra.

Quyền chưởng hai bên vừa rời nhau trong chớp mắt, bàn tay Đinh Xuân Thu vừa bị hất ra, lại nắm ngay được đầu quyền đối phương.

Mộ Dung Phục hừ lên một tiếng lại vận nội kinh. Nhưng lần này nội kinh vừa vận ra đã cảm thấy chìm xuống đáy biển, không hiểu tiêu tan đi đâu mất hết.

Mộ Dung Phục ngấm ngấm kêu lên một tiếng: "Úi chao!"

Trước khi y đến gây sự với Đinh Xuân Thu đã định bụng phải làm cách nào không để cho Hoá công đại pháp của lão chạm vào mình được. Nhưng lúc lâm sự lại không tránh khỏi.

Lúc này Mộ Dung Phục ở vào tình thế tiến thoái lưỡng nan. Nếu tiếp tục vận nội kinh để kháng cự, thì dù nội lực có mạnh đến đâu đi nữa cũng bị hóa tán đi và như thế thì chỉ trong khoảnh khắc, bao nhiêu công lực mất hết thành ra phế nhân.

Nếu dùng phép Bảo nguyên thủ nhất thu nội lực về thì Đinh Xuân Thu lại là một tay dùng thuốc độc ghê gớm. Thuốc độc của lão không ai biết đâu mà lường được, nó vẫn có thể theo đường chân khí rút về mà luồn vào người rồi xâm nhập đến tạng phủ. Rút cục vẫn không chống cự lại được.

Mộ Dung Phục đang ở vào tình thế nguy ngập, vô kế khả thi. Bỗng sau lưng y có người lớn tiếng nói:

- Sư phụ khéo xếp đặt cơ mưu khiến cho thằng lỏi này bị hãm vào tuyệt địa.

Mộ Dung Phục vừa xoay tay trái vừa lùi về phía sau hai bước. Chàng không quay đầu lại chỉ nghe tiếng nói, mà thò tay ra nắm trúng ngực tên đệ tử phái Tinh Tú.

Cô Tô Mộ Dung có phép cầm nã tuyệt diệu. Đó cũng là một kỹ thuật mượn sức người để đánh người và kêu bằng Đẩu chuyển tinh di

Người ngoài không biết rõ ngọn ngành nên cho cái lối gậy ông đập lưng ông của nhà Mộ Dung là thần diệu khôn lường. Bao nhiêu những tuyệt kỹ các môn phái khắp thiên hạ nhà Mộ Dung ở Cô Tô không sót một môn nào mà lại hiểu biết một cách rất sâu xa. Khi nào muốn hạ sát ai lại dùng môn tuyệt kỹ nổi tiếng của người đó để hạ sát.

Thực ra những môn tuyệt kỹ trong các phái võ khắp thiên hạ kể có hàng ngàn hàng vạn thì dù Mộ Dung có thông minh đến đâu cũng không thể học hỏi hết được. Huống chi đã là một môn tuyệt kỹ thì đâu phải một sớm một chiều mà thành. Đúng ra nhà Mộ Dung chỉ có thuật Đẩu chuyển tinh di là xảo diệu vô cùng. Bất luận đối phương thi triển tuyệt kỹ nào, nhà này cũng chuyển phương hướng để phản kích vào chính những người đã ra chiêu.

Tỷ như người giỏi chiêu Toả hầu Thương phóng thương đâm vào yết hầu nhà Mộ Dung thì y lại dùng thuật Đẩu chuyển tinh di khiến mũi thương quay trở lại đâm vào cổ mình.

Người nào giỏi về Đoạn ty đao đao phóng ra lại đi đến kết quả tự chém đứt cánh tay mình. Cũng binh khí ấy cùng chiêu thức

ây, nhưng mắt không trông thấy nhà Mộ Dung dùng thuật đấu chuyển tinh di nên không ai đoán được là chính người đó lại mất mạng về chiêu thức của mình, mà thực ra là họ đã tự sát.

Người ra tay võ công càng cao thâm thì cái chết lại càng ly kỳ.

Có điều nhà Mộ Dung Phục nếu không lấy một chọi một hay không nắm được phần thắng đối phương thì không bao giờ dùng đến thuật Đấu chuyển tinh di cả. Nhà Mộ Dung ở Cô Tô sở dĩ tiếng tăm vang lừng khắp giang hồ thực ra là nhờ ở Đấu chuyển tinh di mà không ai biết đến.

Có điều thuật Đấu chuyển tinh di nếu áp dụng vào việc di chuyển phương hướng những vật hữu hình như khí giới quyền cước thì còn dễ, chứ đến di chuyển những thứ vô hình như nội lực, khí công thì thật là khó.

Mộ Dung Phục tuy đã luyện thuật này lâu năm mà vẫn chưa đạt đến mức cao siêu tột độ. Y phải gặp Đinh Xuân Thu là tay cao thủ vào bậc nhất, tự biết mình không thể dùng phép Đấu chuyển tinh di để quay lại hại chính mình đối phương được. Nên bao lần chàng đã thi triển thuật Đấu chuyển tinh di mà kẻ chịu thất bại là những đệ tử phái Tinh Tú. Cách di chuyển của chàng chỉ sang được người thứ ba.

Đinh Xuân Thu ngắm ngòm dùng Tam Tiểu Tiêu Dao Tán quăng chén để tung hơi độc và phóng tia rượu độc, lần nào Mộ Dung Phục cũng đổi được kẻ chết thay cho mình một cách dễ dàng. Bây giờ Đinh Xuân Thu dùng Hoá công đại pháp, Mộ Dung Phục không còn cách nào di chuyển được thì vừa gặp lúc một tên đệ tử phái Tinh Tú muốn tâng công sư phụ há miệng đứng hô ở ngay bên y.

Mộ Dung Phục trong lúc cấp bách, không kịp nghĩ nhiều, liền nắm ngay lấy tên này để thay thế cho mình. Cuộc mạo hiểm này chàng thật không ngờ cũng phát sinh hiệu lực.

Bản ý Tinh Tú Lão Quái là hóa giải công lực của Mộ Dung Phục nhưng ngờ đâu lại hóa giải công lực của tên đệ tử của mình.

Mộ Dung Phục khác nào người được cải tử hoàn sinh. Y thấy cuộc thử thách của mình thành công, dĩ nhiên nắm lấy dịp quyết không để Đinh Xuân Thu kịp suy nghĩ. Y liền đẩy tên đệ tử này cho người gã chạm vào mình một tên đệ tử khác.

Tên đệ tử thứ hai công lực cũng bị hóa giải vì phép hóa công đại pháp của Đinh Xuân Thu.

Đinh Xuân Thu thấy mình nắm được đầu quyền của Mộ Dung Phục mà lại thấy y dùng lối mượn sức người để đánh người làm hại đệ tử của mình lão cảm hận vô cùng. Nhưng lão nghĩ rằng:

- Nếu mình muốn bảo toàn sinh mạng cho mấy tên đệ tử vô dụng này mà buông tha đối phương thì không biết bao giờ nắm lại được dịp này nữa. Thực là thiên nan vạn nan. Thằng lỏi này mà chạy thoát thì mình bị thiệt những năm tên đệ tử mà chỉ vớ được nửa cái tay áo của hắn. Thế là phái Tinh Tú đại bại rồi. Tinh Tú lão tiên còn có mặt mũi nào để diễu võ dương oai ở Trung Nguyên nữa?

Nghĩ vậy lão quyết định không buông đầu quyền Mộ Dung Phục ra. Mộ Dung Phục lại lùi mấy bước để dính tên đệ tử này vào tên đệ tử khác cho Đinh Xuân Thu hóa giải công lực.

Chỉ trong khoảnh khắc ba tên đệ tử phái Tinh Tú đã bị kiệt quệ chân khí, khác nào như người bị ma quỷ hút máu, thân thể khô kiệt tinh huyết, dính vào với nhau không sao gỡ ra được. Những tên đồ đệ kia thấy vậy cả kinh, lại thấy Mộ Dung Phục lùi dần về phía mình bất giác chúng đều thất thanh la hoảng.

HỒI 69

DỪNG HOÁ CÔNG ĐỆ TỬ BỊ TAI ƯƠNG

Mộ Dung Phục rung tay một cái, ba tên đệ tử phái Tinh Tú dính liền vào nhau hất tung lên lại trúng vào một tên khác. Tên này la hoảng chưa dứt lời thì người đã mềm nhũn ra. Thế là bốn người dính liền nhau như một xâu cá.

Bọn đệ tử phái Tinh Tú chưa bị dính vào đều nhìn ra, chỉ mong Đinh Xuân Thu buông tha Mộ Dung Phục. Bấy nhiêu tên đều bị Mộ Dung Phục mượn sức người để hại người. Cô lực của chúng đều bị Đinh Xuân Thu hoá tán hết.

Đinh Xuân Thu thi triển Hoá công đại pháp thần kinh quý khốc, nhưng những người bị hại toàn là đệ tử phái Tinh Tú. Những gã này ngày thường rất khéo xu nịnh sư phụ mà bây giờ lại bị phép Hoá công đại pháp của sư phụ làm tiêu tan nội lực.

Những tên còn ở ngoài chỉ lo đến lượt mình bị nạn, nhưng chúng chỉ khiếp sợ chứ không dám chạy ra ngoài cửa, mà chỉ quanh quẩn ở trong phạm điểm, chạy lui chạy tới né tránh để khỏi mắc vào độc thủ.

Căn nhà nhỏ hẹp, Mộ Dung Phục cứ vung tay một cái là lại chạm vào một tên đệ tử phái Tinh Tú.

Mới trong chớp mắt mà số người bị dính liền vào nhau đã lên tới bảy tám tên.

Mộ Dung Phục trong tay bây giờ đã cầm cây khí giới người vừa lớn vừa dài như vậy, mà muốn tìm kẻ chết thay cho mình thật dễ như chơi.

Lúc này xem chừng Mộ Dung Phục đã chiếm được thượng phong, nhưng trong lòng y vẫn chưa hết lo ngại, vì bọn đệ tử phái Tinh Tú nhiều thật nhưng dùng mãi cũng phải hết. Đến lúc bọn chúng hết thấy đều bị Đinh Xuân Thu hoá giải công lực rồi thì mình biết thi triển cái lối gậy ông đập lưng ông vào đâu được? Y luôn luôn phát động nội lực mong thoát khỏi tay Đinh Xuân Thu.

Đình Xuân Thu thấy bọn môn đồ mình cứ từng tên một dính mãi vào, chẳng khác gì một cảnh liều xâu đàn cá.

Bấy giờ những tên còn ở ngoài vòng chẳng ai hoan hô Đình Xuân Thu nữa mà chỉ lo tìm đường né tránh.

Đình Xuân Thu vừa hổ thẹn vừa căm tức, trong lòng nhất quyết nắm giữ đầu quyền Mộ Dung Phục không buông.

Lão nghĩ thầm:

- Dù có mất hết lũ đệ tử vô dụng này cũng đành. Mình chỉ cần tước hết công lực của Mộ Dung Phục tức là Tinh Tú Lão tiên thắng được Cô Tô Mộ Dung và việc này sẽ chấn động thiên hạ.

Nghĩ vậy lão không ra chiều căm giận nữa, mà lại tỏ vẻ rất ung dung.

Bọn đệ tử phái Tinh Tú chỉ mong sư phụ ném chuột sợ vỡ đồ, buông tha Mộ Dung Phục để bọn chúng khỏi chết oan.

Bấy giờ thấy Đình Xuân Thu vẻ mặt vẫn thản nhiên thì biết rằng không còn hy vọng gì nữa. Gã nào cũng la ó rầm trời, nhưng không gã nào dám chạy trốn hoặc van xin Đình Xuân Thu buông tha Mộ Dung Phục ra.

Đình Xuân Thu liếc mắt nhìn quanh một lượt thì trong bọn đệ tử chỉ có hai gã là không lẩn tránh.

Một là Du Thản Chi đang ngồi ủ rũ trong góc nhà, hai tay ôm lấy cái đầu sắt. Nhưng cứ trong tình hình thì dường như gã sợ hãi vô cùng mà cũng tựa như kẻ chán đời không cần trốn tránh.

Một tên nữa là A Tử, sắc mặt lợt lạt cũng ngồi co ro trong góc nhà bên này. Nàng không ngớt nhìn Mộ Dung Phục.

Đình Xuân Thu trong lòng căm tức cất tiếng gọi:

- A Tử!

A Tử đang mãi nhìn những bạn đồng môn liên tiếp nhau bị nạn, còn Mộ Dung Phục tuy bị Đình Xuân Thu nắm giữ mà người y rất linh động, vẻ mặt ung dung, dường như chẳng coi Đình Xuân Thu vào đâu. Nàng đột nhiên nghe tiếng sư phụ gọi, ngơ ngác nhìn lão rồi nói:

- Sư phụ! Sư phụ đại triển thần oai...

Nàng chỉ nói được nửa câu rồi ngượng nghịu gượng cười không nói thêm được nữa.

Đinh Xuân Thu lúc này quả nhiên đang thi triển thân oai, nhưng người bị hại lại toàn là đệ tử mình. A Tử dù có thông minh lanh lợi đến đâu tưởng muốn nói đôi lời ca tụng cũng khó thốt ra miệng được.

Đinh Xuân Thu trầm giọng hỏi:

- Thế nào Tinh Tú lão tiên liệu có dương oai ở Trung Nguyên được không?

A Tử nghe lão hỏi vậy không khỏi toát mồ hôi ra. Nàng nghĩ rằng:

- Bây giờ mà không nói ra cho vừa lòng lão thì có khi lão không tìm Bích Ngọc vương đỉnh nữa, mà giết mình ngay.

Nghĩ vậy nàng liền đáp:

- Dĩ nhiên là có thể lắm! Gã Mộ Dung tiểu tử này đã bị sư phụ dùng làm cây khí giới sống mà gã chưa biết, mặt vẫn nhơn nhơn.

Mộ Dung Phục khê chuyển mình đi, huy động cánh tay. Trong lúc y đã dính một dãy hơn mười người nhất tề chuyển động nhằm A Tử quét vào.

A Tử thấy Mộ Dung Phục vẩy cây roi người để quét mình, bất giác cả kinh, vội đề khí nhảy sang bên né tránh.

Thuật Hoá công đại pháp của Đinh Xuân Thu cực kỳ lợi hại. Mộ Dung Phục vung cây roi người không chạm được vào A Tử, lập tức y cảm thấy chân lực mình bị hút mất một ít, trong lòng y không khỏi kinh hãi. Y liền kiếm một tên đệ tử để thế mạng rồi hãy đuổi theo A Tử.

A Tử xám ngắt như con gà cắt tiết la lên:

- Sư phụ! Sư phụ có muốn nghe đệ tử nói hết lời không?

Đinh Xuân Thu tay trái nắm đầu quyền Mộ Dung Phục, tay phải đưa lên vuốt râu nói:

- Ngươi thử nói!

A Tử vừa trốn tránh vừa kêu:

- Đệ tử! Đệ tử không trốn tránh được...

Đinh Xuân Thu phát tay áo một cái một luồng kinh phong mãnh liệt đẩy A Tử ra khỏi cây roi người thì nó lại chạm phải hai gã đệ tử khác.

Hai gã này cũng lập tức dính vào với bọn kia.

A Tử thở phào một cái rồi nói:

- Sư phụ! Gã tiểu tử Mộ Dung Phục vì ăn nói vô lễ mà sư phụ dùng gã làm khí giới. Đồng thời sư phụ lại diệt trừ những tên đệ tử bất hảo để thanh trừng môn phái. Gã Mộ Dung Phục chỉ... là hạng hèn kém mà sư phụ lại là một bậc cao nhân có tài lệch đất nghiêng trời...

Đinh Xuân Thu trong lòng đang căm hận A Tử, vừa nghe nàng nói bất giác cười ha hả.

Mộ Dung Phục lại vung tay đi, cả một xâu mười mấy người, khác nào một lũ say rượu, không tự chủ được, lão đảo lượt về phía A Tử

A Tử người đã co rúm lại ngồi trong góc nhà, không còn đất tránh.

Đinh Xuân Thu lại phát tay áo bên phải ra, nhưng chạm mất một chút. Gã đệ tử ở đầu roi người đã chạm vào A Tử.

A Tử kinh hãi vô cùng đành nhắm mắt chờ chết. Nàng nghe Mộ Dung Phục đang cười ha hả, đột nhiên gã đệ tử đầu dây ngã lăn ra đâm vào một tên đệ tử khác.

A Tử thoát chết, mồ hôi ra như tắm. Nàng ngẩng đầu trông ra thì thấy mặt Mộ Dung Phục thoáng lộ một nụ cười nói:

- Tiểu cô nương! Cô nói dễ nghe quá.

Bọn đệ tử phái Tinh Tú cứ mất đi một người là bản thân Mộ Dung Phục lại tăng thêm một phần nguy hiểm. Tuy đứng trước một nguy cơ cấp bách, song y vẫn ung dung trấn tĩnh.

A Tử vừa hoàn hồn, nàng biết rằng Mộ Dung Phục không có ý hại mình, bất giác nàng nhìn y mỉm cười.

Đinh Xuân Thu ngó thấy lửa giận lại bốc lên bùng bùng lớn tiếng quát hỏi:

- A Tử! Sao thẳng lời Mộ Dung lại không hại mi?

A Tử run lên, biết rằng Đinh Xuân Thu đã có ý nghi kỵ mình. Nàng cố gắng nghĩ ra một câu để nói lấy lòng Đinh Xuân Thu mà nghĩ mãi không ra. Dù tâm cơ nàng linh mẫn đến đâu, trong lúc hốt hoảng cũng không biết đáp thế nào cho phải.

Đinh Xuân Thu cười ha hả nói:

- Mi còn ở bên mình ta thì ta còn thấy vui lòng, ta không giết mi đâu.

A Tử vội nói:

- Xin đa tạ sư phụ.

Đinh Xuân Thu lạnh lùng nói:

- Mi chớ mừng vội. Ta...

Lão chưa dứt lời đã phát tay áo một cái, đầu tay áo khác nào lưỡi kiếm nhằm trước mặt A Tử vung lại.

Lão ra tay rất mau, A Tử chỉ thấy một luồng gió mát lạnh qua mắt, đã thấy đau đớn đến ruột gan và mắt tối sầm lại. Hai bên má có hai dòng nước trông giống như nước mắt mà không phải nhỏ xuống.

Đinh Xuân Thu phóng nội kinh ra đầu tay áo và trong thời gian chớp nhoáng này đã đâm vào mắt A Tử.

Mộ Dung Phục thấy Đinh Xuân Thu dơ tay áo lên quét vào mắt A Tử y biết ngay lão dùng thủ đoạn thâm độc. Tuy biết A Tử là môn hạ phái Tinh Tú, nhưng nàng dung nhan thoát tục, khác hẳn người thường nên trong lòng y đối với nàng rất thương xót. Y toan ra tay giải cứu, nhưng Đinh Xuân Thu động thủ mau quá, không sao cứu kịp.

Lúc này A Tử đứng tựa vào tường. Mắt nàng vẫn tuôn ra hai dòng lệ như máu tươi.

Mộ Dung Phục tuy lăn lộn giang hồ, thấy nhiều hiểu rộng, nhưng y chưa từng thấy ai lại nhẫn tâm coi tính mạng đệ tử không vào đâu như Đinh Xuân Thu. Trong lòng y kinh hãi vô cùng, chàng đứng ngăn người một lát liền cảm thấy chân lực trong mình lại thoát ra ngoài.

Đinh Xuân Thu ra tay làm mù mắt A Tử rồi nói:

- Ta để mi sống nhưng không cho mi nhìn thấy sự vật gì nữa để mi khỏi thay lòng đổi dạ đối với sư môn, mi đã biết chưa?

A Tử sắc mặt lợt lạt, người run lẩy bẩy không nói ra lời.

Đinh Xuân Thu toan hỏi lại thì trong góc nhà đột nhiên vang lên một tiếng hú quái gở. Tiếp theo là một luồng hàn phong cực kỳ mãnh liệt quét tới.

Mọi người trong nhà không ai tự chủ được đều run lên bần bật.

Đó chính là gã Du Thản Chi đang ngồi co ro trong góc nhà nhảy vọt ra bên mình A Tử. Gã đưa tay nắm lấy hai tay nàng rồi kéo chạy tuốt ra ngoài.

Đinh Xuân Thu lớn tiếng quát rồi nhắm Du Thản Chi phóng chưởng ra.

Du Thản Chi khi nào dám đối chưởng với Đinh Xuân Thu, nhưng trong lúc cấp bách gã phải phóng chưởng ra, nhưng chẳng qua là để chưởng lực Đinh Xuân Thu đánh xéo về phía gã khỏi đập vào A Tử mà thôi.

Đinh Xuân Thu thấy Du Thản Chi dám phóng chưởng ra đỡ. Lão lại thét lớn và phóng phát chưởng ra rất mau, đồng thời bao nhiêu chất độc vẫn dự trữ sẵn cũng theo kinh lực phóng ra. Hai chưởng chạm nhau. Du Thản Chi và A Tử đã bị hất tung ra.

Du Thản Chi thấy sắp va vào tường liền vung chưởng ra đẩy mạnh đánh sầm một tiếng. Tường thủng ra một lỗ hổng. Gã liền cấp A Tử chui vô lỗ hổng ra ngoài.

Đinh Xuân Thu cũng bị hất lùi ba bước mới đứng vững được. Lão cảm thấy trước ngực rét lạnh và chưởng lực vừa phóng ra đã bị hoá giải không còn thấy tăm hơi chi nữa.

Mộ Dung Phục nhân lúc Đinh Xuân Thu đối chưởng cùng Du Thản Chi, chàng lập tức vận kinh giật mạnh một cái, đầu quyền thoát khỏi năm ngón tay lão. Người y lạng đi một cái lùi lại phía sau. Đồng thời tay trái y thừa thế đẩy mạnh một cái khiến cho mười bảy mười tám gã đệ tử phái Tinh Tú nối tiếp nhau xô vào Đinh Xuân Thu.

Đinh Xuân Thu sau khi đối chưởng cùng Du Thản Chi, lão vẫn thấy một luồng nội lực tiết ra ngoài thân thể mau lẹ dị thường. Lão đã lộn ngược người xuống: đầu bên dưới, chân bên trên xoay đi mấy cái theo phép vận động của bản môn, mới giữ được nội lực không tiết ra nữa.

Giữa lúc gã sắp đảo ngược người thì mười bảy mười tám tên đệ tử ngã xổ tới nên không ra tay ngăn chặn được.

Những tiếng binh binh liên tiếp vang lên. Bọn đệ tử phái Tinh Tú va vào người Đinh Xuân Thu rồi từng gã một bị hất văng lại, không gãy chân gãy tay thì cũng vỡ đầu phọt óc.

Bảy nhiều tên bị Mộ Dung Phục dùng làm vật hy sinh thay cho mình, nội lực chúng đều bị phép Hoá công đại pháp của Đinh Xuân Thu hoá giải, mất hết võ công thành ra phế nhân, tuy chưa đến nỗi chết ngay nhưng cũng không một tên nào có thể bảo toàn được tính mạng.

Đinh Xuân Thu giận như điên, hét một tiếng thật to, đảo người lại. Râu tóc lão dựng cả lên, sắc mặt lợt lạt. Tướng mạo lão trông rất hung dữ. Bọn đệ tử của lão chết mất quá nửa, mà Mộ Dung Phục chẳng tổn hại tí gì. Du Thản Chi lại cứu A Tử đem đi mất. Tinh Tú lão tiên bị vố liếng xiềng này há chẳng để bọn võ lâm cười cho mất mặt?

Đinh Xuân Thu bình sinh là người vẫn ưa nghe lời phỉnh nịnh, dĩ nhiên lão là hạng người rất thích vẻ vang, không những cho những sự xấu xa của mình đồn đại ra ngoài.

Bữa trước ở địa giới tỉnh Hà Nam, phái Tinh Tú đã bị khốn đốn vì bọn Hồ tăng nước Thiên Trúc đuổi rần độc ra uy hiếp. Khi đó Du Thản Chi phóng hoả đốt rần cứu bọn họ thoát ra khỏi hiểm nghèo. Đinh Xuân Thu lập tức sai Du Thản Chi những xác chết bọn Hồ tăng là có ý muốn đưa gã vào đất chết để bịt miệng gã khỏi tiếng đồn xấu ra ngoài. Giả tử trong người Du Thản Chi không chứa sẵn chất kỳ độc của con Băng Tâm thì gã đã mất mạng rồi.

Lúc này Đinh Xuân Thu thấy Mộ Dung Phục đứng bên đang nhìn những thi thể tàn tạ dưới đất, trên mặt y lại thoáng lộ một nụ cười khó hiểu. Lão biết rằng nếu để Mộ Dung Phục rời khỏi nơi đây thì oai danh Tinh Tú lão tiên sẽ bị thương tổn nặng nề.

Lão nhìn Mộ Dung Phục bằng đôi mắt căm hờn đồng thời ngấm ngấm dùng nội lực âm nhu phóng ba thứ phẫn kích độc vô cùng ra.

Bảy tám tên đệ tử còn sống sót thấy vẻ mặt sư phụ căm phẫn lại thi nhau buông ra lời tán tụng. Có kẻ nói:

- Tinh Tú lão tiên đâu phải người thường! Gã tiểu tử Mộ Dung Phục kia sao không trốn mau đi?

Có kẻ nói:

- Thằng lỏi Mộ Dung Phục! Mi không chạy ngay đi. Tinh Tú lão tiên mà giận lên thì không mở đường cho mi chạy thoát đâu và nhà Mộ Dung ở Cô Tô sẽ bị tuyệt tự!

Có kẻ hỏi:

- Mộ Dung Phục! Sao mi chưa cấp đuôi trốn chạy?

Thực ra bọn đệ tử này cũng biết hôm nay phái Tinh Tú một mặt chẳng còn gì đáng khoa trương nữa. Sở dĩ chúng quay ra hét mắng Mộ Dung Phục là chỉ mong cho y dời khỏi nơi đây. Y còn đứng lại lúc nào là còn nguy hiểm lúc ấy. Vạn nhất mà Đinh Xuân Thu lại nắm được đầu quỳên, sự việc vừa rồi lại tái diễn thì tính mạng chúng khó lòng bảo toàn được.

Mộ Dung Phục chỉ tùm tùm cười chứ không nói gì.

Đinh Xuân Thu nhắm Mộ Dung Phục ngắm ngẫm tung ra ba thứ thuốc độc. Mộ Dung Phục vẫn không tỏ vẻ cử động gì mà thuốc độc lại chuyển sang bọn đệ tử phái Tinh Tú.

Bỗng nghe thấy những tiếng úi chao, mấy tên mở miệng thóa mạ Mộ Dung Phục đều bị mắc vạ một cách rất kỳ dị. Bọn đệ tử chưa bị sao muốn ca tụng sư phụ cũng không biết nói thế nào được, chỉ đứng ngây người ra.

Đinh Xuân Thu thấy bọn đệ tử câm miệng lại càng tức giận. Lão buông một tiếng cười quái dị hỏi:

- Mộ Dung Phục! Chúng ta chưa phân cao thấp, sao ngươi đã dùng tay?

Mộ Dung Phục toan trả lời thì đột nhiên nhìn đằng xa thấy một cái bàn vuông từ từ bay lên.

Trong phạm vi lúc bọn đệ tử Tinh Tú đánh đòn đã xô đẩy bàn ghế xiêu vẹo gãy nát ngổn ngang, chỉ còn một chiếc bàn vuông trong góc là chưa ai động đến, lúc này đột nhiên cũng bay lên không. Thực là một sự quái dị, khiến cho ai nấy đều đổ dòn cặp mắt nhìn vào biến diễn này.

Mộ Dung Phục thấy vậy bật lên tiếng cười trước tiên.

Nguyên dưới gầm bàn này có một người ẩn núp. Ai cũng tưởng người này lúc trước sợ hãi quá phải ẩn vào đó. Bây giờ gã đứng lên quên mất chưa chui ra, cứ đội cái bàn lên đầu.

Người này chân đứng thẳng, hai mắt nhắm nghiền, hai tay chấp đở trước ngực. Người y vẫn run bần bật không ngớt. Miệng y niệm:

- A di đà Phật! Tội nghiệp! Thôi đừng đánh nhau nữa!

Người đó chính là Hư Trúc hoà thượng.

Đình Xuân Thu thấy ngoài Mộ Dung Phục ra lại còn một người khác thì trong lòng càng căm giận quát lên:

- Gã trọc kia! Người nấp vào đó tự bao giờ?

Nguyên Hư Trúc vẫn ở dưới gậm bàn chưa ra khỏi. Bình sinh nhà sư chưa từng được coi cuộc chiến đấu nào. Ngay lúc luyện công với đồng môn cũng không đánh nhau và chưa thấy cảnh thịt nát máu rơi. Y là đệ tử nhà Phật, lòng dạ từ bi, thấy bọn đệ tử phái Tinh Tú chết quay ra, không khỏi đem lòng ái ngại. Tiếp theo y lại thấy người Thiếu niên công tử bị quạt mù mắt, y càng run lên cầm cập, miệng không ngớt niệm Phật.

Bản tâm nhà sư là đình chờ cho Đình Xuân Thu đi khỏi mới lộ mặt ra. Nhưng lúc này nghe Đình Xuân Thu cùng Mộ Dung Phục lại động thủ đến nơi liền vội đứng lên khoát tay ngăn cản lại thì nghe Đình Xuân Thu lớn tiếng quát, nhà sư mới biết rằng hỏng rồi, biến sắc nói:

- Bần tăng... ở đây đã lâu rồi...

Đình Xuân Thu khê vung tay áo lên, một luồng kinh phong nhỏ bay về phía Hư Trúc.

Luồng kinh phong đi rất mau. Mộ Dung Phục muốn cứu Hư Trúc song không kịp nữa. Chàng nghĩ bụng:

- Nhà sư nhỏ này tất bị nguy mất!

Hư Trúc bị Đình Xuân Thu phát chưởng đánh vào cạnh sườn. Người y run lên một cái, nhưng không thương tổn chút nào.

Nhà sư quay lại nhìn Đình Xuân Thu thấy bộ mặt lão thật là khủng khiếp. Y sợ quá cứ để cái bàn trên đầu chạy ra ngoài.

Đình Xuân Thu phóng chưởng ra tới tấp khiến cho cái bàn vỡ ra tan tành.

Hư Trúc vẫn trông về phía trước chạy ra ngoài.

Đình Xuân Thu quát lên:

- Đứng lại!

Hư Trúc nào chịu nghe cứ đi thẳng.

Một gã đệ tử phái Tinh Tú chạy tạt ngang ra phóng năm ngón tay như lưỡi câu chụp xuống vai Hư Trúc, miệng lớn tiếng quát:

- Tinh Tú lão tiên kêu người quay lại, sao người còn dám...

Hư Trúc cảm thấy trên vai có luồng gió quạt vào mát rượi, vội co vai lại. Gã đệ tử phái Tinh Tú chụp xuống cảm thấy vai Hư Trúc phóng ra một luồng kinh lực phản ứng rất mãnh liệt. Gã nói chưa hết thì người đã bị văng ra trúng vào Đỉnh Xuân Thu.

Đỉnh Xuân Thu đưa tay ra nắm lấy gáy tên đệ tử phái Tinh Tú, lo nghĩ thầm:

- Gã tiểu hoà thượng này thật là cổ quái, nhưng y có bay lên trời cũng không thoát được. Hiện giờ phải đối phó với Mộ Dung Phục nhiều hơn.

Nghĩ vậy lão nắm tên đệ tử liệng về phía Mộ Dung Phục.

Mộ Dung Phục thấy tên đệ tử vừa bị Đỉnh Xuân Thu nắm lấy, sắc mặt gã đã xám ngắt, mắt ứa máu ra rõ ràng lão chuẩn bị ném gã về phía mình, tất hẳn có ác ý gì đây.

Y mới nghĩ vậy nhưng người không nhúc nhích chỉ khẽ dơ bàn tay ra về phía trước.

Một luồng kinh lực rất hùng hậu phóng ra ngăn cản xác chết tên đệ tử phái Tinh Tú lại.

Tên này tuy đã chết rồi, nhưng người đang lơ lửng trên không thì bị hai sức mạnh đè ép, cứ đứng nguyên chỗ trông rất kỳ lạ.

Đỉnh Xuân Thu quát lên hai tiếng. Đột nhiên hai tay gã đệ tử này bị gãy rời văng đi nhằm chụp mặt Mộ Dung Phục.

Mộ Dung Phục không dám coi thường, hít luồng hơi vào rồi thở mạnh ra.

Hai cánh tay bị gãy lại quay lộn ngược trở lại. Phát chương ở tay gãy phóng ra không trung đánh véo một tiếng, rồi văng đi trúng vào người hai tên đệ tử phái Tinh Tú hãy còn sống sót.

Hai gã đệ tử này thốt nhiên ôm bụng cười rộ như người điên. Tiếng cười mỗi lúc một to. Rồi sau tiếng cười ngưng lại mà hai gã vẫn ôm bụng đứng đờ ra trông chẳng khác gì quỷ nhập tràng.

HỒI 70

TỬ PHÂN MÌNH ĐOÀN DỰ BỎ ĐI

Đinh Xuân Thu đã tưởng mình tài tình hóa ra lại hỏng. Thuật "Hóa công đại pháp" của lão chẳng làm gì được Mộ Phục mà lại hại đến bao nhiêu đệ tử của mình. Lão thấy thân đệ tử mình nằm chết ngổn ngang mà Mộ Dung Phục lại không thương tổn chút nào thì lão cảm tức không biết đến đâu mà kể. Lão xám mặt lại bật lên tiếng cười lạt, phất tay áo rộng thùng thình. Người lão chuyển sang mé bên. Chưởng lực của lão vừa rung động thì mấy tên đệ tử chết đứng cũng lăn ra nốt. Mộ Dung Phục chuyển mình một cái, đột nhiên đã trở ra khỏi phạm điểm.

Đinh Xuân Thu quát lên:

- Người chạy đi đâu?

Lão vừa quát vừa nhảy xổ ra ngoài cửa.

Trong điểm mấy tên đệ tử còn sống sót lại lên tiếng ca tụng:

- Tinh Tú lão quái quả nhiên có tài lệch đất nghiêng trời, đánh cho Cô Tô Mộ Dung phải ôm đầu chạy trốn.

Mấy câu ca tụng này cũng thật là miễn cưỡng. Chính Đinh Xuân Thu cũng cảm thấy vô vị. Lão ra ngoài cửa phạm điểm thấy Mộ Dung Phục vẫn còn đứng cách ngoài hai trượng. Vạt áo vàng rung động, coi phong độ cực kỳ nhàn nhã.

Đinh Xuân Thu tức giận quát lên:

- Thằng lỏi kia đừng chạy nữa!

Mộ Dung Phục lạnh lùng đáp:

- Ta có thèm chạy đâu?

Đinh Xuân Thu toan nhảy xổ ra, bỗng thấy một chàng thiếu niên từ đâu chạy vào, miệng lẩm bẩm nói gì không rõ. Mộ Dung Phục đã trông thấy từ đằng xa, thì ra là một chàng công tử tuấn tú. Y chính là Đoàn Dự.

Mộ Dung Phục trông thấy Đoàn Dự, song chàng mãi nghĩ gì, tựa như không nhìn thấy y, cứ cầm đầu cầm cổ đi xông xộc vào phía Đinh Xuân Thu.

Mộ Dung Phục tuy chưa quen biết Đoàn Dự, nhưng bữa trước chàng ngồi bên xem đánh cờ đã ra chiêu Lục mạch thần kiếm để hất thanh trường kiếm ở trong tay y rớt xuống, rồi từ đó y có cảm tình với chàng.

Mộ Dung Phục nghĩ thầm:

- Nếu Đoàn Dự cứ đi bừa vào trước mặt Đinh Xuân Thu mà hấn lại đang cơn tức giận thì không khéo chàng bị hại mất.

Y thấy Đoàn Dự dường như mê mải tâm thần không biết gì, liền thức tỉnh chàng, cất tiếng gọi to:

- Đoàn công tử! Phải cẩn thận đó!

Đoàn Dự như người đang mơ mộng bưng tỉnh, đột nhiên đứng lại. Chàng ngẩng đầu nhìn về phía trước thì thấy Đinh Xuân Thu vẻ mặt hung dữ chỉ còn cách mình năm sáu thước. Chàng giật mình kinh hãi, vội lùi lại phía sau. Chàng trở vào mặt Đinh Xuân Thu lú lười:

- Người... người...

Tay chàng dơ ra trở, vì trong lòng chàng kinh hãi quá mà phát sinh phản ứng tự nhiên, nội lực vận dụng đứng chỗ.

Bỗng nghe mấy tiếng "veo véo" của kiếm khí Lục mạch thần kiếm bắn ra.

Đinh Xuân Thu vội dơ tay phải lên, bỗng nghe đánh "roac" một tiếng.

Tay áo lão thủng ra một lỗ. Dư thế của Lục mạch thần kiếm vẫn còn mãnh liệt phóng tới làm bật lên một tiếng "choang".

Đinh Xuân Thu phải lùi lại một bước, một cái bình đồng ở trong bọc lão lồm vào một chầu rớt xuống.

Chiêu Lục mạch thần kiếm của Đoàn Dự đã phóng trúng vào chiếc bình đồng, nên Tinh Tú lão quái mới thoát chết.

Mộ Dung Phục thấy thế reo lên:

- Chiêu Lục mạch thần kiếm thật là tuyệt diệu!

Đoàn Dự toát mồ hôi ra. Chàng tuyệt không có ý phóng Lục mạch thần kiếm mà chiêu số tự nhiên vọt ra.

Trong binh pháp đã nói: Biết mình biết người, trăm trận đánh thắng cả trăm.

Đoàn Dự chẳng những không biết người mà ngay chính mình ra chiêu cũng không nắm vững, thế là chàng chẳng biết người mà cũng không biết mình, trách nào chàng chẳng kinh hãi cuống cuồng?

Đinh Xuân Thu nhờ chiếc bình đồng hộ thân, may mà thoát chết nhưng trong bụng vẫn ngấm ngấm đau.

Lão tức giận vô cùng, lớn tiếng quát hỏi:

- Mi có biết đã đắc tội với Tinh Tú tiên sinh thì sẽ bị xử tử thế nào không?

Đoàn Dự khoát tay lia lịa nói:

- Lão tiên sinh đừng nói rộn. Đức Khổng Tử đã dạy rằng: "Sống còn chẳng biết thì biết chết thế nào được!" Tiên bối hỏi vậy thì vân sinh biết đáp thế nào?

Đinh Xuân Thu trong lòng nghi hoặc, lão tự hỏi:

- Thằng lỏi này đúng là vừa xử chiêu Lục mạch thần kiếm vô thượng của nhà họ Đoàn nước Lý, thì chắc gã phải là con cháu Đoàn Gia, mà sao ngôn ngữ cử chỉ gã lại như anh đồ gàn? Nếu mình lợi dụng được gã thì không nên để lỡ cơ hội này.

Lão sa sầm nét mặt, mắt phóng ra những tia sáng hung dữ, trông mà phát khiếp.

Đoàn Dự không tự chủ được lùi lại một bước.

Đinh Xuân Thu quát hỏi:

- Thằng lỏi kia! Mi có sợ ta không?

Đoàn Dự nhăn nhó cười hỏi lại:

- Sợ tiền bối ư? Đã là người quân tử thì còn biết lo sợ là gì? Vân sinh không sợ gì tiền bối hết.

Đinh Xuân Thu bật cười, nhưng vẻ mặt rất hung dữ, đột nhiên dơ tay ra chụp tới.

Đoàn Dự sợ hãi lùi lại thêm, vội vàng dơ tay ra trở.

Đinh Xuân Thu vừa thấy chàng phóng Lục Mạch Thần Kiếm ra rất lợi hại. Bây giờ lão thấy chàng lại dơ ngón tay ra, cũng vội thu trảo về lui lại phía sau.

Nhưng lúc này Đoàn Dự hốt hoảng quá. Chàng định tâm phóng Lục Mạch Thần Kiếm ra để đẩy lui đối phương, nhưng trở luôn bẫy tám cái mà không phóng ra một chút chỉ lực nào.

Đinh Xuân Thu là một tay cáo già, tuy lão thấy Đoàn Dự không làm gì được, nhưng cần sợ y giả vờ, chưa dám tiến gần lại. Sau lão thấy vẻ mặt chàng mỗi lúc một thêm sợ hãi cuống cuống mà vẫn không phát huy được kiếm khí. Bây giờ lão mới cất tiếng lạnh lùng hỏi:

- Mi làm sao vậy?

Đoàn Dự kêu lên:

- Úi chao! Hỏng rồi! Nếu mình không chạy thì chết không có đất mà chôn!

Rồi chàng trở gót chạy đi luôn.

Đinh Xuân Thu phát tay áo một cái. Đầu tay áo văng vào huyết Linh đài sau lưng chàng một cách rất mau lẹ.

Mộ Dung Phục đứng bên thấy lúc đầu Đoàn Dự đã ra chiêu Lục Mạch Thần Kiếm để đẩy lui Đinh Xuân Thu thì trong lòng y khâm phục vô cùng. Y vẫn ngưỡng mộ tiếng Lục mạch thần kiếm và nghe tuyệt nghệ này đã thất truyền rồi, trong lòng y hồi tiếc vô cùng.

Đoàn Dự lần thứ nhất đã phóng Lục mạch thần kiếm ra đánh rớt thanh trường kiếm trong tay y xuống. Nhưng lúc đó y thần trí hôn mê nên không nhìn được rõ. Lần này y mới mở rộng nhãn quang. Y chắc Đoàn Dự còn có những chiêu thức tinh diệu phát ra nữa. Ngờ đâu chàng trở tay dẫm chân một lúc rồi cầm đầu chạy.

Mộ Dung Phục tự hỏi:

- Chẳng lẽ chàng còn có ý trêu chọc Đinh Xuân Thu? Đinh Xuân Thu tuy đã bị một đòn, nhưng lão không phải là hạng bất tài, có lý đâu lão không mắc mưu chàng được?

Sau Mộ Dung Phục càng nhận xét càng thấy không đúng.

Đinh Xuân Thu nhằm đánh vào những yếu huyệt sau lưng Đoàn Dự. Đoàn Dự vẫn không né tránh.

Mộ Dung Phục la thâm:

- Thôi hỏng rồi!

Rồi nhảy vọt ra phóng chưởng đánh vào cạnh sườn Đinh Xuân Thu. Đinh Xuân Thu xoay tay trái lại để đón chưởng của Mộ Dung Phục, mà tay áo lão đánh về phía trước cũng không giảm sức.

Mộ Dung Phục lún người xuống tránh khỏi phát chưởng của Đinh Xuân Thu. Y lại phóng năm ngón tay ra nhằm chụp xuống tay áo Đinh Xuân Thu.

Tay áo Đinh Xuân Thu bị Mộ Dung Phục dôn nội lực vào đè lên nặng như phiến đá.

Mộ Dung Phục đưa ngón tay ra chụp xuống.

Hai luồng nội lực chạm nhau.

Mộ Dung Phục không chụp được vào người đối phương. Nhưng y phóng nội lực rất trầm trọng khiến cho tay áo Đinh Xuân Thu bị đứt một quãng chừng một thước.

Giữa lúc ấy Đoàn Dự quay lại thật lẹ, thấy Mộ Dung Phục và Đinh Xuân Thu đứng cách nhau rất gần thì trong lòng không khỏi kinh hãi.

Chàng nghĩ thâm:

- Nếu Mộ Dung Phục bị hại về tay Đinh Xuân Thu thì Vương Ngọc Yến sẽ bị thương tâm đến cực điểm. Có lý đâu mình lại ngồi coi giai nhân bị thương tâm mà không ra tay viện trợ? Nghĩ tới đây, thốt nhiên chàng vung ngón tay giữa ra.

Vừa rồi chàng muốn tự cứu mình nên thi triển đủ các lối mà chẳng có một chút nội lực nào phát ra. Lúc này chàng nghĩ đến Vương Ngọc Yến, vừa vung tay ra một cái đã một tiếng "véo" vang lên.

Một chiêu Lục mạch thần kiếm lại phóng ra!

Mộ Dung Phục cùng Đinh Xuân Thu đứng liên nhau tử đấu. Y đang lo sợ, thì nghe kiếm khí Lục mạch thần kiếm rít lên không gian, vội chệnh chếch người đi lùi lại phía sau.

Đình Xuân Thu giật mình kinh hãi, dơ hai tay áo lên phóng kình lực vào đó để chống lại chiêu Lục mạch thần kiếm của Đoàn Dự.

Bỗng nghe đánh "binh" một tiếng, lão phải lùi lại phía sau một bước.

Đoàn Dự thấy phóng một chiêu thành công, liền phóng ra chiêu thứ hai nhưng lại chẳng thấy phát huy một chút nội lực nào hết.

Mộ Dung Phục dắt tay chàng nói:

- Đoàn huynh! Mau chạy đi thôi!

Rồi không chờ chàng trả lời cứ lôi bừa đi.

Đình Xuân Thu quát lên một tiếng quái gở, dương hai tay ra trông như con quái đểu nhảy xổ tới.

Đoàn Dự kêu lên:

- Lão đến nơi rồi!

Mộ Dung Phục nói:

- Không sợ đâu! Đã có người đối phó với lão.

Mộ Dung Phục vừa dứt lời đã nghe thấy tiếng cười quái dị the thé vang lên tự đằng xa vọng lại.

Tiếng cười lúc mới bật lên hãy còn ở đằng xa. Thế mà tiếng cười vừa dứt đã thấy Đoàn Diên Khánh mình mặc áo bào xanh hiện ra trước mắt.

Đoàn Dự vừa thấy Ác quán mãn doanh Đoàn Diên Khánh thì trong lòng lại kinh hãi bội phần, vội ngoảnh đầu đi.

Mộ Dung Phục trông về phía Đoàn Diên Khánh chấp tay nói:

- Đoàn tiên sinh! Đình Xuân Thu vừa bị bại tại hạ chơi cho một võ cay đắng. Nhưng dư oai lão hãy còn. Đoàn tiên sinh cẩn thận lắm mới được.

Y vừa nói vừa kéo Đoàn Dự về phía sau.

Đình Xuân Thu vào Trung Nguyên điều võ dương oai, ngờ đâu bị mấy phen thảm bại. Bọn đồ đệ bị thương quá nửa mà chính mình cũng chưa chiếm được một chút thượng phong nào. Trong lòng lão đang căm hận Mộ Dung Phục thấu xương. Lão phi thân

muốn nhảy xổ tới đánh Mộ Dung Phục thì Đoàn Diên Khánh giơ cây trượng và lạnh lùng nói:

- Tinh tú lão quái! Đừng đuổi nữa! Người nhân lúc người ta lâm nguy mà toan bài ám toán thì khi nào ta chịu để yên.

Đình Xuân Thu bị Đoàn Diên Khánh cản trở, biết rằng không thể làm khó dễ Mộ Dung Phục được nữa. Lão là một tay giảo quyệt, cười lên ha hả nói:

- Đoàn Diên Khánh! Kiếp này người không cái tà qui chánh được nữa rồi! Nói về công phu tà phái thì người chưa gia nhập môn phái nào. Sao bằng bây giờ người chịu làm môn hạ ta thì Tinh Tú lão tiên này sẽ thành toàn cho người.

Đoàn Diên Khánh cầm ngang cây trượng trước ngực, ngăn trở lối đi của Đình Xuân Thu. Nghe Đình Xuân Thu dứt lời, từ trong bụng lão bật ra một tiếng cười quái dị khô khan, đồng thời lão phóng cây trượng điểm vào bụng dưới Đình Xuân Thu.

Đình Xuân Thu hạ thấp tay xuống, búng ngón tay giữa ra chạm vào đầu trượng của đối phương.

Cây trượng trúc của Đoàn Diên Khánh màu xanh biếc bị ngón tay Đình Xuân Thu búng vào bỗng nổi lên một tia đỏ chạy rất nhanh từ đầu gậy chạy vào.

Đoàn Diên Khánh rung tay một cái, muốn ra chiêu thứ hai thì đột nhiên thấy trên cây gậy trúc của mình hiện ra một tia đỏ rất nhỏ theo cây gậy trúc chạy nhanh lên và sắp chuyển vào tới tay mình. Lão nghĩ tới Tinh Tú lão quái Đình Xuân Thu biết cách dùng độc ghê gớm thì không khỏi kinh hãi. Lão vung tay liệng cây trúc trượng ra ngoài đánh "véo" một tiếng.

Đình Xuân Thu cười ha hả, dơ tay ra đón lấy cây trượng.

Nhưng Đoàn Diên Khánh cũng không phải tay vừa, lão bị bức bách phải liệng gậy đi, nhưng lão đã vận kinh lực vào cây gậy.

Đình Xuân Thu vừa cầm được cây trượng thì đột nhiên mấy tiếng "rắc rắc" vang lên. Cây trượng gãy thành mấy khúc bay ra tứ tung. Nếu Đình Xuân Thu không vung tay áo ra kịp để cuốn lấy những khúc trượng gãy này thì tất nó sẽ đập vào mình đến bị thương.

Mộ Dung Phục cùng Đoàn Dự hai người đứng đằng xa trông thấy cây trượng rời khỏi tay Đoàn Diên Khánh, Đoàn Dự thất thanh kêu lên:

- Nguy rồi! Diên Khánh thái tử mới ra một chiêu mà đã bị mất trượng.

Mộ Dung Phục cũng nói:

- Đinh Xuân Thu quả nhiên không phải là hạng tầm thường!

Y chưa dứt lời, cây trượng đã gãy làm mấy đoạn.

Đinh Xuân Thu phải lùi lại vung tay áo ra cuốn trượng về về mặt cực kỳ sợ hãi.

Mộ Dung Phục cười ha hả nói:

- Không can gì! Ác quán mãn doanh không ác lắm đâu!

Đoàn Dự tuy vừa mới ngẫu nhiên phóng ra được hai chiêu Lục mạch thần kiếm, đẩy lui Tinh Tú lão quái hai lần, nhưng chàng chẳng hiểu một chút gì về võ công. Chàng nghe Mộ Dung Phục nói vậy thì biết rằng Đoàn Diên Khánh cùng Đinh Xuân Thu hai người chưa thể trong chớp mắt mà phân thắng bại được. Càng nghĩ bụng nhân cơ hội này mà chạy ngay.

Chàng liền nói:

- Mộ Dung huynh! Tiểu đệ đi thôi!

Mộ Dung Phục nói:

- Tại hạ cũng không có việc gì. Chúng ta cùng đi với nhau!

Mộ Dung Phục cùng Đoàn Dự trở gót đi luôn, chạy về phía trước chừng năm dặm thì thấy hai người đang chạy như bay về phía mình. Người đi trước chính là Nhất trận phong Phong bá ác và người đi sau là Bao Bất Đồng.

Hai gã này vừa trông thấy Mộ Dung Phục liền dừng lại buông tay xuống đứng yên về mặt rất là cung kính.

Mộ Dung Phục hỏi:

- Có việc chi không?

Phong ba ác xoa tay đáp:

- Tại hạ vừa thấy gã đầu sắt cắp một vị tiểu cô nương chạy đi, liền lập tức đuổi theo.

Mộ Dung Phục buông tầm mắt ngó về phía trước hỏi:

- Trước mặt có thấy ai đâu?

Phong bá ác mặt đỏ bừng lên đáp:

- Thằng lỏi đầu sắt chạy nhanh quá, bọn tại hạ không đuổi kịp.

Mộ Dung Phục đang nói chuyện với Phong bá ác thì Đoàn Dự lùi lại mấy bước. Chàng nhìn Mộ Dung Phục thấy dáng điệu và cử chỉ của y thiệt là một tay thiếu niên anh tuấn, ra vẻ con người quý phái, bất giác chàng tự thẹn cho mình.

Chàng nghĩ thầm:

- Phong bá ác và Bao Bất Đồng đã đến tất Vương cô nương cũng sắp tới nơi. Trong đầu óc nàng không để ý gì đến mình. Biểu ca nàng đi vắng thì nàng còn nói chuyện với ta một đôi câu. Nay biểu ca nàng đã về, trong con mắt nàng chỉ có một mình y mà thôi. Mình còn len lỏi vào bên họ làm gì cho lơ láo!

Chàng càng nghĩ càng buồn rầu rồi trở gót cầm đầu đi thẳng và lăm bằm một mình:

- Mình chỉ mong cho Vương cô nương được vui vẻ, dù mình phải đau đớn đến chết cũng chẳng oán hận gì.

Chàng muốn nở một nụ cười, nhưng da thịt cứng ngắc không cười được.

Mộ Dung Phục thấy Đoàn Dự bỏ đi, vội cất tiếng gọi:

- Đoàn huynh! Chúng ta đã có duyên tương ngộ, sao không nói chuyện với nhau cho thoả, mà Đoàn huynh đã vội bỏ đi như vậy?

Đoàn Dự đang lúc xuất thân, Mộ Dung Phục la gọi mà chàng không nghe thấy, cứ cầm đầu lăm lũi bước đi.

Mộ Dung Phục gọi luôn mấy câu không thấy Đoàn Dự trả lời, bất giác buông một tiếng thở dài.

Phong Bá ác lớn tiếng nói:

- Công tử! Tôi đi bắt gã lại đây!

Mộ Dung Phục khoát tay nói:

- Không được vô lễ! Y là Đoàn công tử nước Đại Lý. Từ đây sắp tới các người có thấy y cũng phải coi như ta vậy.

Phong Bá ác cùng Bao Bất Đồng hai người đưa mắt nhìn nhau mà không dám lên tiếng.

Mộ Dung Phục lại nói:

- Gã đầu sắt đã cứu vị tiểu cô nương đó. Nàng chính là đệ tử của Đinh Xuân Thu, không liên quan gì đến bọn ta. Các người chẳng nên đa sự xen vào việc người khác làm chi.

Phong Bá ác cùng Bao Bất Đồng liếc mắt nhìn nhau rồi nói:

- Công tử! Vương cô nương đang ở phía sau chờ công tử. Sao công tử không đi hội diện với nàng? Mộ Dung Phục nở một nụ cười lạnh nhạt hỏi:

- Phải chăng các người còn muốn đuổi theo gã đầu sắt?

Phong Bá ác áp úng nói:

- Cái đó...

Bao Bất Đồng lớn tiếng nói:

- Còn việc gì dối được công tử nữa? Người nói thực đi cho rồi!

Phong Bá ác cười nói:

- Bọn tại hạ mỗi người đều đã bị y đánh một chưởng có khí hàn độc và bị khổ sở bao nhiêu ngày. Trong lòng vẫn còn căm tức, chỉ muốn lột cái đầu sắt của gã ra xem gã là hạng người nào?

Mộ Dung Phục ngẩng mặt nhìn trời trầm ngâm một lúc rồi nói:

- Võ công của gã đầu sắt đó thật là quái dị! Các người phải cẩn thận lắm mới được!

Phong Bá ác xoa hai tay vào nhau nói:

- Đúng thế!

Rồi gã tung mình nhảy đi trông về phía trước chạy ngay.

Bao Bất Đồng cũng chạy theo Phong Bá ác.

Mộ Dung Phục quay đầu nhìn lại thì Đoàn Dự đã đi xa rồi. Dĩ nhiên y có thể đuổi kịp chàng, nhưng thấy Đoàn Dự vừa rồi không đáp lời la gọi, nên y cũng không đuổi theo nữa và trong lòng vẫn có ý hối tiếc.

Phong Bá ác cùng Bao Bất Đồng hai người chạy như bay, thẳng một mạch đến bảy tám dặm mà vẫn chưa thấy bóng gã đầu sắt đâu.

Hai gã này trong mình đầy nhựa sống tràn trề, chỉ sợ thiên hạ hết loạn lạc thì mình hết quấy phá. Hai gã đuổi không kịp mà vẫn đuổi theo hoài. Chúng có biết đâu rằng Du Thản Chi chạy nhanh như bay và hiện giờ đã xa chúng ít ra là hai mươi dặm đường.

Du Thản Chi liêu lĩnh đến nỗi chẳng sợ gì oai hùm của Đinh Xuân Thu. Gã bỗng A Tử chui qua châu tường thủng mà ra, rồi cắm cổ chạy tuốt. Gã chạy nhanh không thể tưởng tượng được.

Lúc đầu gã chỉ mong sao chạy xa được một ít để A Tử thoát khỏi bàn tay Đinh Xuân Thu mà thôi, ngoài ra không nghĩ gì đến hậu quả nào khác. Gã chạy được hơn mười dặm, chợt nghĩ tới lòng dạ lão quái cực kỳ tàn nhẫn, bấy giờ trong lòng gã mới cảm thấy run sợ. Không phải gã sợ Đinh Xuân Thu hạ độc cho mình mà lại sợ lão quái căm phẫn A Tử rồi hành hạ nặng cực khổ.

Du Thản Chi càng nghĩ càng kinh hãi. Gã quay đầu nhìn lại xem Đinh Xuân Thu có đuổi theo không? Nhưng vừa quay đầu nhìn lại thì thấy cặp giò mình nhún ra rồi. Gã không bao giờ tưởng tượng mình có thể chạy nhanh được đến thế. Gã vừa chạy vừa nhìn lại phía sau thì thấy mọi vật như giạt lùi trở lại.

Du Thản Chi kinh hãi chạy dài, lúc gã quay đầu lại thì chợt thấy một cây lớn mình sắp vấp mặt vào. Gã muốn dừng chân nhưng không sao thu kịp cước bộ. Trong lúc hốt hoảng gã vung tay lên một cái, lẳng A Tử ra vừa xong thì người gã đập vào gốc cây đến "bình" một tiếng. Bấy giờ gã mới đưa hai tay ôm lấy cây lớn. Lúc định thân lại gã thấy là cây rụng toi bời. Chớp mắt là trút xuống mặt đất một lớp khá dày.

Du Thản Chi lẩm bẩm:

- Hiện nay không phải là mùa lá rụng. Chính cây này lá đang xanh rờn mà sao chớp mắt đã cành khô lá rụng? Gã có biết đâu rằng từ lúc gã ôm vào thân cây, khí âm hàn trong thân thể gã tiết ra khiến nhựa cây đông đặc lại chết ngay.

Du Thản Chi ngảnh đầu nhìn lại thấy A Tử ngồi dưới đất, tay bưng mắt khóc lóc thảm hại.

Bốn bề tịch mịch chẳng có một ai.

Tiếng A Tử khóc tuy nhỏ, mà Du Thản Chi nghe rất rõ.

Lúc động thủ cứu A Tử, gã chỉ nghĩ tới cứu nàng thoát ra khỏi độc thủ của Đinh Xuân Thu mà thôi, chớ tuyệt không nghĩ đến tình hình sau này sẽ ra sao.

Ga khiếp sợ cất tiếng gọi:

- Cô nương...

A Tử đột nhiên đứng dậy vung quyền đâm trúng ngực Du Thản Chi đánh "bình" một tiếng.

Du Thản Chi không đề phòng, bị trúng quyền, người gã lão đảo suýt ngã lăn ra.

A Tử thét lên lạnh lạnh:

- Sao người lại cứu ta đem ra đây?

Du Thản Chi đáp:

- Cô nương! Lúc đó... mà tại hạ không ra tay thì cô còn khổ nữa.

A Tử hỏi:

- Ta chịu khổ thì việc gì đến người?

Du Thản Chi ngẩn mặt ra hồi lâu rồi ấp úng đáp:

- Cô nương! Tại hạ... chỉ muốn cho cô... không phải khổ sở. Tuyệt không có ác ý gì. Cô nương trách mắng tại hạ... Hỡi ôi! Nếu tại hạ biết thế thì không ra tay giải cứu nữa.

A Tử vừa khóc vừa nói:

- Di nhiên là ta đau khổ. Tỉ như người mà đột nhiên bị mù hai mắt trong lòng người có vui sướng được không?

Du Thản Chi nhăn nhó cười đáp:

- Nếu cặp mắt cô nương sáng lại được thì dù tại hạ có phải đui mù cũng rất cam tâm.

A Tử ngẩn người ra một lúc.

Hồi lâu nàng im tiếng khóc, hỏi:

- Người là ai?

Du Thản Chi nghe nàng hỏi vậy thì không khỏi ớn lạnh. Nguyên gã vốn kính mộ A Tử, sùng bái A Tử. Lúc người gã không

gần nàng, trái tim gã không giờ phút nào là không nghĩ tới nàng. Gã tưởng nàng nghe thanh âm cũng biết gã rồi. Có sao nàng còn hỏi câu này? Hay là lâu ngày nàng đã quên mình? A Tử ở Nam Kinh nước Liêu hưởng mùi phú quý, thiếu gì những cuộc vui chơi. Gã đâu sắp đi rồi thì lại có trà khác để nàng giải muộn, nên nàng đã quên sạch không nhớ gì đến mặt mũi tiếng tăm Du Thản Chi nữa. Vả lại, nàng vừa được cứu thoát khỏi tay Đinh Xuân Thu, nàng đoán chắc là một tay cao thủ võ lâm nào, chứ đâu có ngờ là Du Thản Chi?

HỒI 71

NHỮNG PHÚT MÊ LY CỦA GÃ SI TÌNH

Du Thản Chi thộn mặt ra hồi lâu không trả lời.

Bỗng nghe A Tử lên tiếng hỏi nữa:

- Người có phải là Mộ Dung công tử không?

Du Thản Chi lẩm nhẩm đáp lại:

- Mộ Dung công tử? Mộ Dung công tử?

Rồi bóng dáng chàng Mộ Dung Phục tuấn tú như hiển hiện ra trước mặt gã. Dù gã chưa bịt cái đầu sắt đem so với Mộ Dung Phục cũng trăm phần chưa được một. Huống chi bây giờ gã đã thành nửa người nửa quỷ trông rất quái dị.

Gã tự thẹn hình thù xấu xa của mình khẽ đáp:

- Không! Không phải! Tại hạ không phải là Mộ Dung công tử!

A Tử vênh mặt lên nghĩ một lát rồi hỏi:

- Nghe thanh âm người dường như hãy còn nhỏ tuổi. Người có phải là bạn Mộ Dung công tử không?

Tướng mạo Mộ Dung Phục đã in sâu vào óc A Tử. Bây giờ tuy hai mắt đui mù, nàng vẫn tưởng người cứu mình tất nhiên là một trang thiếu niên tuấn tú mặt mũi xinh tươi, nên nàng mới hỏi có quen biết Mộ Dung Phục không?

Du Thản Chi thấy tinh thần A Tử dường như rất minh mẫn mau lẹ. Gã liền đáp theo chiều:

- Vâng! Tại hạ với Mộ Dung công tử là chỗ quen biết.

A Tử hơi ngẩng đầu lên hỏi:

- Sao? Người cũng giống Mộ Dung công tử và cũng tuấn tú như chàng ư?

Mặt nàng đương lợt lạt mà hỏi mấy câu này có ẩn hiện mấy tia ửng hồng. A Tử nhắm mắt lại rồi lau khô những huyết tích đi,

trông bề ngoài dường như không phải cô gái đui mù, nét mặt ửng hồng, dong nhan càng thêm diễm lệ.

Du Thản Chi đứng thộn mặt ra mà nhìn không nói lên lời.

Hồi lâu A Tử lại hỏi:

- Người ở đây làm chi?

Du Thản Chi đáp:

- Tại hạ trông nom cho cô nương.

A Tử hỏi:

- Trông nom cho ta? Sao người lại trông nom cho ta?

Du Thản Chi đáp:

- Cô nương xinh đẹp quá, tại hạ chẳng muốn làm gì hết, chỉ muốn nhìn cô thôi.

Nét mặt A Tử đỏ tươi hơn lên, nàng hỏi:

- Người biểu ta xinh đẹp lắm ư?

Du Thản Chi thở dài đáp:

- Đúng thế! Tại hạ chưa từng thấy trên trần gian có người nào đẹp bằng cô.

A Tử bị Đinh Xuân Thu đánh mù mắt, lòng nàng khô héo lại. Nhưng nàng làm môn hạ phái Tinh Tú đã lâu ngày và đã được mục kích không biết bao nhiêu là hình phạt thảm khốc. Nàng lấy cấp báu vật của bản môn phạm tội phản thầy là nặng lắm. Thế mà chỉ bị Tinh Tú lão quái chọc mù đôi mắt kể ra là nhẹ lắm rồi. Tuy trong lòng nàng lấy làm bực dọc, nhưng chỉ là cái bực dọc của người tự nhiên bị mù mắt mà thôi. Lúc này nàng tưởng người cứu mình là một chàng thiếu niên anh tuấn, một vị công tử võ nghệ cao cường, trong lòng cũng cảm thấy vui vui. Nhất là nghe đối phương nói vậy, trái tim nàng đập loạn lên. Lúc nàng còn học võ nghệ ở phái Tinh Tú, bọn sư huynh đều cho nàng là một cô gái ngang ngạnh. Đến khi nàng đi theo Tiêu Phong thì cũng chưa từng chú ý đến nàng đẹp hay xấu. Cũng trong thời gian này, chỉ có Du Thản Chi là khen nàng đẹp. Nhưng Du Thản Chi thân phận đê hèn, lời khen của gã không khiến cho lòng nàng xúc động. Bây giờ nàng chẳng hiểu người cứu mình là ai, và lời khen lại lọt vào tai thì cái phản ứng trong tâm trạng nàng khác hẳn hồi trước. Nàng sung sướng không thốt ra lời được.

Hồi lâu A Tử mới hỏi lại:

- Người bảo ta xinh đẹp, và chưa từng thấy vị cô nương nào xinh đẹp bằng ta ư?

Du Thản Chi đáp:

- Đúng thế!

A Tử hỏi:

- Phải chăng người nói vậy để chiều lòng ta?

Du Thản Chi đáp:

- Nếu lời tại hạ nói là trá ngữ thì chẳng được chết yên lành.

Trong lòng gã sùng bái A Tử không biết đến đâu mà kể. Gã nói câu này với cả tấm lòng thành thực. Nhưng một ý nghĩ về chữ "tình" và chữ "ý" làm mặt gã nóng bừng, tưởng chừng như mình phạm tội tiết mạn A Tử.

A Tử ngăn người ra hồi lâu, xiu mặt lại nói:

- Ta biết là người dối ta... Ta đã đui cả hai mắt thì dù có xinh đẹp cũng không đến mức độ như người vừa nói. Trừ phi hết thấy các thiếu nữ khắp thiên hạ đều mù mắt mà người biểu ta là người đẹp nhất trong những người đẹp thì còn có thể nghe được.

Du Thản Chi nghe nàng nói vậy không khỏi sợ run.

Dĩ nhiên là trên đời chẳng ai có đủ lực lượng để làm mù mắt hết thấy các cô gái trong thiên hạ. Nhưng giả tử A Tử mà có năng lực đó thì nàng quyết làm thẳng tay chẳng chút do dự.

Du Thản Chi vội nói:

- Cô nương! Tuy cô nương bị đui mù mà vẫn xinh đẹp như trước. Cô chẳng nên nghĩ ngợi làm gì cho mệt trí.

A Tử lặng lẽ hồi lâu không nói gì.

Du Thản Chi lại hỏi:

- Cô nương! Trước tại hạ tất nhiên cũng có nhiều người ca tụng cô rồi chứ?

A Tử trầm ngâm một lát rồi đáp:

- Có đấy! Có một gã cũng khen ta xinh đẹp.

Trống ngực Du Thản Chi càng đánh mạnh hơn, gã hồi hộp hỏi:

- Người đó là ai?

A Tử đột nhiên phì cười đáp:

- Giả tí người mà thấy gã thì nhất định phải cười đến chết ngất. Gã là một đứa ngu xuẩn, ta đã cho bịt đầu gã bằng một cái lồng sắt, và kêu gã bằng Thiết Sứ (thằng hề bằng sắt). Cứ mỗi khi ta buồn thì lại sai người đem đánh gã để giải muộn.

Du Thản Chi có ý khơi mào để A Tử bàn đến chuyện mình, thử xem trong lòng nàng có ấn tượng gì về mình không để tùy cơ thổ lộ chân tướng. Bây giờ gã nghe nàng nói vậy, bất giác ớn lạnh nửa người. Té ra trong con mắt nàng, mình chỉ là một đồ chơi không hơn không kém. Nếu bây giờ mình nói rõ thân phận, tất nhiên nàng phải thất vọng vô cùng. Nghĩ vậy bất giác gã buông một tiếng thở dài não nuột.

A Tử hỏi ngay:

- Sao người lại thở dài?

Du Thản Chi đáp:

- Tại hạ nghĩ tội nghiệp cho gã đầu sắt đó!

A Tử nói:

- Gã chết rồi! Giả tí gã còn sống ta muốn đập cái đầu sắt ra coi chắc là thú vị lắm!

Du Thản Chi nghe A Tử nói vậy, bất giác run lên, lùi lại một bước. Gã đưa tay lên sờ cái đầu sắt đã dính liền vào da thịt gã. Nếu cứ để vậy lâu ra chắc phải mất mạng hoặc đau đớn không chịu nổi.

Du Thản Chi tự hỏi:

- Mình tội tình gì mà nàng ngược đãi mình đến thế, vẫn chưa chịu buông tha?

Mấy năm nay Du Thản Chi bị hành hạ đủ điều, quen chịu đựng những minh oan khuất ngược đãi. Gã chỉ nghĩ một chút xíu rồi lại nói hòa theo A Tử:

- Phải đó! Tại hạ cũng nghĩ cái trò đó rất thú vị!

A Tử lại càng cao hứng, đột nhiên nàng thò tay ra nắm lấy tay Du Thản Chi nói:

- Té ra người cũng đồng ý như ta, thích những trò tình nghịch cổ quái này.

Du Thủ Chi bị bàn tay nhỏ nhắn của A Tử nắm lấy, người gã run run bần bật.

Gã nói lấp bắp luôn miệng:

- Gã đầu sắt đó... Gã đầu sắt đó...

A Tử hỏi:

- Gã đầu sắt đó làm sao?

Du Thủ Chi đáp:

- Sao cô nương không đưa gã đầu sắt đó vào miệng cọp hay trước hàm sư tử để xem những răng sắc nhọn của nanh thú ngoạm cái đầu sắt đó có thú không?

A Tử vỗ tay cười nói:

- Hay quá! Sao mà ý nghĩ của người lại giống ta đến thế! Ta đã thử qua rồi. Nước Đại Tự cõi Tây Vực đã ngoạm đầu sắt đó nhưng không thủng.

A Tử trong lòng khoan khoái, nàng vừa nói vừa múa chân tay loạn lên. Nàng vô tình đã chạm ngón tay vào đầu sắt của Du Thủ Chi đánh keng một tiếng.

Du Thủ Chi kinh hãi quá, vội lộn người đi, lùì ra xa.

A Tử hỏi:

- Chà! Ngón tay ta chạm vào cái gì vậy?

Du Thủ Chi đáp:

- Trước ngực tại hạ có mang miếng hộ tâm kính.

A Tử gạt đầu hỏi:

- Đó chắc là một báu vật hãn hữu trên thế gian?

Du Thủ Chi biết rằng không nên bộc lộ thân phận, gã thở một cái rồi đáp:

- Miếng hộ tâm kính này đúng bằng vàng lấy ở đỉnh núi Thiên Sơn. Dao kiếm chém không thủng, những tà khí cũng không xâm nhập vào được.

A Tử khen thắm rồi hỏi:

- Tên người là gì?

Du Thản Chi buột miệng đáp:

- Tại hạ họ Vương tên gọi Tinh Thiên.

Gã nói quanh mà A Tử không nghi ngờ gì hết. Nàng hỏi:

- Võ công người thuộc môn phái nào?

Du Thản Chi đáp:

- Võ công tại hạ lai lịch không phải tầm thường. Chính là từ Đạt Ma lão tổ thân hành truyền dạy. Môn đó kêu bằng...

Gã nghĩ bụng:

- Nếu mình muốn được ở liền với A Tử thì thật vui sướng vô cùng!

Gã liền buột miệng nói luôn:

- Võ công bản môn kêu bằng "Cực lạc phái", và tại hạ chính là chưởng môn nhân phái Cực lạc.

A Tử cất tiếng khen:

- Người còn nhỏ tuổi, thế mà đã là chưởng môn một phái, trách nào mà người chẳng cứu ta ra khỏi tay Đinh Xuân Thu một cách dễ dàng.

Du Thản Chi lúc cứu A Tử, gã tuyệt đối không nghĩ gì đến hành động của mình. Giả tí gã nghĩ trước nghĩ sau thì không bao giờ dám động thủ.

Gã nhăn mặt lại mà cười, nhưng miệng vẫn đáp:

- Đúng thế! Đinh Xuân Thu thì đã là cái thá gì? Ai sợ lão thì sợ chứ tại hạ quyết không sợ lão!

A Tử tiến lên một bước ngừng đầu đứng trước mắt Du Thản Chi.

Du Thản Chi thấy làn hơi thơm ngào ngạt thấm vào phế phủ, tim gã đập loạn lên, tâm thần rung động hồi hộp.

A Tử lại từ từ dơ tay ra sờ vào cổ tay Du Thản Chi rồi thuận tay đưa xuống nắm lấy lưng bàn tay gã.

Du Thản Chi nín thở quay lại nhìn A Tử thấy con người trong ngọc trắng ngà, nước da mịn màng và mềm như nhung lụa, bất giác gã thộn mặt ra.

A Tử hỏi:

- Sao người không hỏi họ tên ta?

Du Thản Chi ngậy ngô hỏi:

- Tên họ cô nương là gì?

A Tử đáp:

- Ta họ Đoàn tên gọi A Tử.

Du Thản Chi máy môi lấp bắp một hồi rồi gọi lên bằng một thanh âm lí nhí.

- A Tử!

Trên mặt A Tử thoáng qua một nụ cười, nàng nói:

- Ta thích người gọi đến tên ta. Vậy người gọi một tiếng nữa cho ta nghe thử.

Du Thản Chi lại gọi:

- A Tử!

Du Thản Chi vốn coi A Tử như một tiên nữ trên trời. Gã có ngờ đâu ngày nay được gọi đến tên A Tử mà nàng lại thích cho gã gọi là khác.

Nét mặt A Tử tươi cười hơn hở hỏi:

- Người có chịu làm bạn với ta không?

Du Thản Chi tâm thần chấn động. Dĩ nhiên là gã nguyện ý được kề cận A Tử. Nhưng gã lại sợ ở với nàng lâu tất bị nàng phát giác ra mình là Du Thản Chi.

Đột nhiên gã lùi lại một bước. Hai tay ôm lấy cái đầu sắt lắc thật mạnh tưởng chừng như gã lắc cho cái đầu sắt bật ra.

A Tử cảm thấy Du Thản Chi đột nhiên lùi lại phía sau thì lòng nàng không khỏi khó chịu. Nàng nói:

- Té ra người không có ý nguyện muốn ở với ta một nơi.

Du Thản Chi vội nói:

- Không... không! Tại hạ chỉ lo...

A Tử hỏi:

- Lo gì?

Du Thản Chi đáp:

- Lo rằng ở với cô nương mà không làm cho cô nương được vui lòng.

A Tử nói:

- Thế thì người làm to. Ta chỉ muốn có người ở luôn bên ta là ta đủ vui rồi. Tinh Tú lão quái không chịu tha ta, nếu không có người kề cận, lão đuổi đến nơi thì làm thế nào?

Du Thản Chi nghe A Tử nói vậy, gã biết rõ đó là câu nàng nói với Vương Tinh Thiên chứ không phải nói với Du Thản Chi. Nhưng trong lòng gã cũng cảm thấy âm cúng dị thường. Từ khi nhà gã gặp cơn biến cố đến nay, lênh đênh trôi dạt, nếm đủ mùi cay đắng. Không bao giờ gã ngờ đến có lúc êm ấm như bữa nay.

A Tử hơi ngửa đầu lên hỏi:

- Sao? Người có nhận lời ta không?

Du Thản Chi đáp:

- Dĩ nhiên là tại hạ ưng thuận nhưng...

A Tử vội gạt đi:

- Ta không muốn người nói nhưng gì nữa.

Vẻ mặt nàng hờn mát khiến cho trong lòng Du Thản Chi tựa hồ như bay bổng lên lưng trời.

Gã nói:

- Cô nương đã không muốn nghe thì tại hạ không nói nữa.

A Tử nở một nụ cười nói:

- Người hãy đưa ta ra bờ sông đã!

Du Thản Chi sửng sốt hỏi:

- Ra bờ sông làm chi?

A Tử nói:

- Mặt mũi ta chắc lem luốc, cần phải đi rửa.

Du Thản Chi nói:

- Mặt cô nương tuy có vết máu nhưng chẳng có gì khó coi hết.

A Tử cũng thoáng qua một nụ cười nhưng là một nụ cười thê lương ảm đạm.

Du Thần Chi dơ cánh tay ra, cánh tay gã run bần bật.

Gã nói:

- Cô nương!... Bám vào tay tại hạ để tại hạ dắt đi.

A Tử vươn tay ra bám lấy tay Du Thần Chi.

Du Thần Chi toàn thân như bị điện giật, run lên không ngớt. Không bao giờ gã tưởng đến dù là trong giấc mơ, có ngày A Tử bám vào tay mình.

A Tử tựa vào gã đi từng bước một, vừa đi vừa nói những câu rất êm tai khiến cho tâm thần Du Thần Chi phải bàng hoàng.

A Tử hỏi:

- Chỗ này không có con sông nhỏ nào ư?

Du Thần Chi như người mơ mộng tỉnh giấc, bên tai gã nghe tiếng nước chảy róc rách vội đáp:

- Đường như phía trước có sông thì phải?

Hai người lẹ bước chừng vài chục bước thì xuyên vào một đám vườn đào, quả thấy một con sông nhỏ nước trong vắt.

Những khúc quanh nước đổi chiều chảy bật lên những tiếng xoe xoe.

Du Thần Chi đưa A Tử đến bờ sông nói:

- A Tử! Chỗ cô nương đứng đây là bờ sông rồi đó!

A Tử cúi xuống, thò tay vào nước sông, nàng nói:

- Người hãy lui ra xa, bao giờ ta gọi sẽ quay lại.

Du Thần Chi thấy A Tử bảo mình đi xa ra thì bàng hoàng hỏi lại:

- Sao?

A Tử dậm chân nói:

- Ta bảo người đi xa ra thì người đi đi, hỏi gì nữa?

Nguyên nàng vẫn được nuông chiều thành ra tính khí cực kỳ ương ngạnh. Nhất là một năm nay ở phủ Nam Viện đại vương trong thành Nam Kinh, nàng tha hồ mà quát tháo, mà làm oai, làm phước. Bây giờ tính khí này bất giác lại nổi lên. Nhưng nàng vừa buột miệng nói ra thì sực nhớ lại hiện nay mình không thể

làm oai làm phách được. Gã mà tức giận bỏ mình đây thì làm thế nào?

Nghĩ thế nàng vội đứng dậy ôn tồn nói:

- Trong lòng ta đang phiền muộn, thành ra nóng tính hay gắt. Người đừng giận ta nghe!

Du Thản Chi lúc ở với A Tử đã bị đòn vọt hành hạ mà gã vẫn lấy làm dễ chịu, còn lớn tiếng mắng mỏ đối với gã đã vào mùi gì? Huống chi gã không ngờ được A Tử xin mình đừng giận, thế là được nàng sủng ái lắm rồi.

Gã sung sướng quá hấp tấp đáp ngay:

- Không... không hề chi! Chỉ cần sao cho cô nương đặng vui lòng còn đối với tại hạ thì cô nương muốn nói năng hay quát mắng thế nào cũng được hết.

A Tử rất lấy làm kỳ, nàng tự hỏi:

- Tại sao anh chàng Vương công tử này là một gã thiếu niên đắc chí mà đối với mình lại ngoan ngoãn, bảo sao nghe vậy? Chẳng lẽ mình có ngôi sao chiếu mệnh được hưởng phúc phận này chăng?

Nghĩ vậy, bất giác nàng khoái chí nói:

- Vậy thì người đi xa ra, đừng có nhòm trộm nghe!

Du Thản Chi lắc đầu nói:

- Cô nương bảo tại hạ rời xa ra, tại hạ chẳng an tâm chút nào.

A Tử cười nói:

- Thôi đi đi!

Du Thản Chi vẫn quyến luyến không muốn rời xa. Gã đi mỗi bước lại quay đầu lại. Khá lâu mới đi ra xa được vài ba chục bước rồi dừng chân lại.

Hồi lâu gã nghe tiếng A Tử gọi:

- Vương công tử! Người ở đâu đó?

Du Thản Chi chờ lâu nóng ruột, vừa nghe tiếng A Tử đã chạy nhanh lại.

A Tử rửa mặt mũi sạch sẽ. Nàng cởi bỏ bộ đồ nam trang, mặc một tấm áo màu tía lọt vừa khít vào mình. Hai mắt hé mở, miệng tủm tỉm cười, con người đẹp lồ lộ đứng ở bờ sông.

Du Thản Chi đứng thộn mặt ra không nhúc nhích và cũng không thốt ra lời được.

A Tử hỏi:

- Vương công tử! Người nhìn xem bây giờ còn có chỗ nào khó coi không?

Du Thản Chi vẫn đứng ì ra không nói được.

A Tử đột nhiên lộ vẻ bồn chồn, hốt hoảng hỏi:

- Người... không ở trước mặt ta ư?

Du Thản Chi hồi lâu mới bật ta tiếng:

- Có tại hạ đây.

A Tử hỏi:

- Thế mà sao người không trả lời ta?

Du Thản Chi nói:

- Tại hạ... không biết nói thế nào cho phải.

A Tử tiến về phía trước hai bước. Nàng dơ tay lên đột nhiên quờ trúng cái đầu sắt của Du Thản Chi.

Du Thản Chi run lên vội lùi lại.

Mặt A Tử lộ vẻ nghi ngờ hỏi:

- Đầu người đội thứ mũ gì vậy?

Du Thản Chi mồ hôi toát ra như tắm đáp:

- Không có chi hết..., đó chỉ là cái mũ thường.

A Tử hỏi:

- Sao ta đụng phải như một tấm sắt?

Du Thản Chi chẳng hiểu A Tử có trông rõ không, gã lắc đầu lia lia đáp:

- Không, không! Đó là trên mũ có mảnh ngọc bội mà thôi.

Gã vừa nói vừa lùi lại.

Gã nghĩ thầm trong bụng:

- Mình có ở cùng A Tử một chỗ cũng không thể để nàng biết mình là gã đầu sắt Du Thản Chi. Cái lồng sắt con chụp đầu thì thế nào cũng có một ngày bị nàng khám phá ra. Khi đó nàng sẽ hết cả tử tế với mình.

Gã hai tay ôm đầu rồi lẩm bẩm:

- Ta phải bỏ cái đầu này đi! Nhất định phải trừ khử mi đi! Rồi gã trở gót đi luôn.

A Tử nghe có tiếng chân bước, kinh hãi hỏi:

- Vương công tử! Người đi đấy ư? Đi đâu bây giờ?

Du Thản Chi dừng bước đáp:

- A Tử! Tại hạ chợt nhớ đến một việc phải làm ngay. Cô nương đứng đây chờ tại hạ. Tại hạ làm xong sẽ trở lại liền.

A Tử vẻ mặt thê thảm hỏi:

- Người phải làm việc gì? Có gấp rút lắm không?

Du Thản Chi nhăn nhó cười đáp:

- Nếu việc này không làm xong thì tại hạ khó lòng ở với cô nương một chỗ được.

A Tử nghĩ thầm:

- Thằng cha này tuổi trẻ lãng mạn, lý nào không có tình nhân. Gã đi gấp rút thế này chắc là để đến từ biệt người tình cũ rồi đến với mình.

Nghĩ đến đây nàng khoái chí hỏi:

- Được rồi! Ta ở đây chờ người. Người đi chừng bao lâu sẽ trở lại?

Du Thản Chi cân rờ A Tử để quyết tâm trừ khử cái đầu sắt. Nhưng cái đầu này đã liền vào da thịt, trừ khử nó đâu phải là chuyện dễ. Có khi mất mạng như chơi. Nếu mình chết đi thì còn đâu mà trở lại với A Tử? Gã nghĩ vậy, thộn mặt ra không biết đáp thế nào?

A Tử lại nghĩ bụng:

- Thằng cha này chắc nhiều nhân tình lắm. Gã đi từ biệt phải mất nhiều thì giờ. Nghĩ vậy, nàng liền nói tiếp:

- Người muốn đi bao lâu cũng được. Ta ở đây chờ người. Sớm muộn lâu mau, người cứ trở lạ là được.

Du Thản Chi nói:

- Tại hạ nhất định xong việc sẽ trở lại ngay.

A Tử khẽ thở dài nói:

- Thôi người đi đi!

Du Thản Chi đi vài bước rồi quay lại nói:

- A Tử chỉ có mình cô nương...

A Tử ngắt lời:

- Ta ở đây không đi đâu hết. Chắc cũng chẳng có điều gì đáng ngại. Người đi mau rồi trở lại đây!

Du Thản Chi nghĩ bụng:

- Sau khi mình bỏ được cái đầu sắt ra rồi, A Tử đã đui mắt, không nhận ra được mình nữa. Từ đó trở đi mình yên chí ở với nàng lâu dài không còn lo sợ gì nữa, thì trên đời này còn có gì khoái lạc hơn?

Du Thản Chi nghĩ vậy, trở gót chạy như bay về phía trước.

HỒI 72

GẶP XUÂN THU LẠI ĐƯỢC BUÔNG THA

Du Thản Chi định tìm vào một thị trấn kiếm thợ sắt để tháo đầu. Gã nghĩ đến chuyện tháo đầu sắt mà rùng mình. Nhưng hy vọng được ở với A Tử và để nàng nhận mình là chàng môn phái Cực Lạc thì dù đau đớn đến đâu gã cũng cố mà chịu đựng. Du Thản Chi chạy được mấy dặm trước mắt chỉ thấy một cánh đồng bát ngát hoang vu tịch mịch, không biết phương nào đi về thị trấn. Trong lòng rất xao xuyến, gã vội chạy lên trên gò đất cao để nhìn ra bốn mặt. Gã thấy về phía Đông Bắc dường như có khói lửa bốc lên liền theo về phía đó chạy đi.

Đi chừng được hơn một dặm, bỗng nghe có thanh âm phụ nữ gọi:

- Xuân Thu ca ca! Ca ca giận ai mà không nhìn nhận gì đến tiểu muội nữa?

Tiếng nói rất rành rọt. Du Thản Chi nghe thấy run lên, vội tiến vào ẩn trong đám cỏ rậm bên đường, trong lòng lo lắng vô cùng.

Tiếp theo gã lại nghe tiếng Đinh Xuân Thu quát tháo:

- Bước ngay!

Tiếng quát nghe rất gần, Du Thản Chi lại càng bỏ vía, không dám thở mạnh. Gã ngó ra ngoài xa thì thấy tay áo Đinh Xuân Thu đứt cụt một miếng, sắc mặt hắc xám đen đang tiến lại. Phía sau lão là mục Diệp Nhị Nương lẳng lơ đang rượt theo.

Du Thản Chi thấy Đinh Xuân Thu, gã sợ quá nhắm mắt lại, chỉ mong lão đi lướt qua, may ra mình nấp trong đám cỏ rậm không bị lão nhìn thấy.

Gã có ngờ đâu mình đã hấp thụ chất kịch độc của con Băng tâm. Những chất độc chứa chất trong mình gã còn nhiều hơn cả Đinh Xuân Thu, và gã thành "con người độc". Đinh Xuân Thu suốt đời nghiên cứu và sử dụng chất độc, lão chỉ liếc qua bụi cỏ mà

trong đó có con trùng độc ẩn nấp lão cũng biết ngay, hướng chỉ trong người Du Thản Chi lại chứa chất kịch độc của con Bạng tằm. Đinh Xuân Thu đi tới gần chỗ gã nấp liền dừng lại, mặt lộ vẻ ngờ vực.

Lúc đó Đinh Xuân Thu chưa biết là Du Thản Chi ẩn mình trong bụi cỏ. Lão vừa thấy có vật âm hàn lạnh lẽo ở phía trước nên tiến lại mà thôi. Lão còn sợ mình kinh động làm cho vật đó chạy mất, mà trong mình không có Bích ngọc vương đỉnh để bắt những loài có nọc độc. Vì thế lão lộ vẻ trì nghi không quyết đoán.

Du Thản Chi lặng nghe một lúc không thấy động tĩnh gì lại mở mắt ra... Du Thản Chi vừa mở mắt, đã nhìn thấy Tinh Tú lão quái đứng cách mình không đầy năm thước. Gã sợ quá bất giác run lên bần bật. Vì gã run mà bụi cỏ cũng lung lay. Đinh Xuân Thu trong lòng rất kinh hãi. Lão cho đó là một giống kỳ độc to lớn, nên không dám hành động khinh xuất.

Diệp Nhị Nương thấy Đinh Xuân Thu đứng lại, mặt cũng dừng bước hỏi:

- Xuân Thu ca ca! Ca ca có muốn đem lại hoà khí với tiểu Muội không? Oan gia ơi! Oan gia có biết người ta đêm thương ngày nhớ đến thế nào không?

Đinh Xuân Thu không thèm quay đầu lại. Mắt lão chiếu ra những tia sáng âm u nhìn chằm chập vào đám cỏ rậm.

Hồi lâu, đột nhiên Đinh Xuân Thu dơ ngón tay lên búng ba cái.

Ba viên sắc vàng lợt to bằng đầu ngón tay bay vào đám cỏ rậm.

Diệp Nhị Nương thấy Đinh Xuân Thu búng ba viên đó, xám mặt lại. Mụ muốn nói mà cứng lưỡi không nói ra lời, lùi lại luôn mấy bước.

Du Thản Chi ở trong bụi cỏ trông rất rõ ràng. Tuy gã không biết ba viên sắc đó là gì nhưng cũng chắc là vật rất độc. Trong lòng gã càng kinh hãi và càng run mạnh hơn trước.

Ba viên thuốc vàng nối đuôi nhau rớt xuống.

Một viên chính trúng vào đầu sắt Du Thản Chi đánh cách một cái rồi bốc lửa cháy biến thành một thứ khói vàng.

Lập tức gã ngửi thấy một mùi khác lạ, nhưng không có cảm giác thấy gì hết.

Viên thứ hai rớt xuống bên mình cũng nổ cháy lên. Làn khói vàng loang dần ra và đi tới đâu là đám cỏ xanh biếc lập tức héo khô.

Du Thản Chi không biết làm thế nào thì viên thứ ba rớt xuống trúng mu bàn tay gã. Gã sợ quá run lên, viên thuốc cũng rớt đi. Nhưng gã thấy trên bàn tay mát rượi, ngoài ra không có cảm giác chi hết, gã mới yên tâm. Gã ngoảnh đầu lại nhìn ra ngoài thì lại thấy vẻ mặt Đinh Xuân Thu cực kỳ kinh hãi.

Đồng thời gã nghe Diệp Nhị Nương hỏi bằng một giọng run run:

- Xuân Thu ca ca! Trong bụi cỏ có quái vật gì vậy? Sao ca ca bắn luôn ra ba viên "Diêm Vương hoá cốt hoàn" mà chỉ như viên đá chìm xuống đáy biển mất tăm chẳng ăn thua gì?

Đinh Xuân Thu quay lại, vẻ mặt tức giận, trừng mắt nhìn Diệp Nhị Nương hỏi:

- Người dám biểu "Diêm Vương hoá cốt hoàn" của ta không lợi hại ư?

Diệp Nhị Nương lùi lại luôn mấy bước nói:

- Xuân Thu ca ca! Đừng nói đùa nữa!

Đinh Xuân Thu bắn ra ba viên Hoá cốt hoàn không thấy hiệu quả gì chính lão cũng phải kinh hãi nghi ngờ. Nguyên nhưng viên hoá cốt hoàn này nổ ra tan thành một đám khói vàng cực độc, nó chạm vào người là nóng như lửa đốt. Loài vật dù ghê gớm đến đâu cũng không chịu nổi.

Không ngờ rớt xuống người Du Thản Chi, trong mình gã đầy rẫy chất âm hàn kịch độc. Chất độc trong mình gã bao trùm hết cả những chất độc khác trên thế gian, nên bất luận chất độc nào cũng không làm gì được gã nữa.

Đinh Xuân Thu không dám đến gần đám cỏ xem, trái lại gã lùi về phía sau một bước. Lão vung tay một cái, từ trong tay áo vọt ra hai điểm lửa xanh biếc.

Hai chấm lửa này chia ra hai bên tả hữu bắn vào chỗ Du Thản Chi.

Đình Xuân Thu đột nhiên dơ ngón tay ra điểm. Hai chấm lửa bị chỉ lực thúc đẩy, thốt nhiên bốc lên ngọn lửa xanh lè rồi rớt xuống đất. Hai ngọn lửa bay nhanh về phía trước. Chớp mắt hai ngọn lửa hợp lại thành một cái vòng tròn rộng đến một trượng. Vòng lửa xanh biếc này chi cao hơn một tấc, nhưng cháy rất mau và chớp mắt lại thu nhỏ lại.

Diệp Nhị Nương đứng đằng xa trông thấy nói:

- Xuân Thu ca ca! Phép "Độc điểm sư hình" này không ngờ thần diệu đến thế! Bữa nay tiểu Muội này rộng nhơn giới thêm ra được một chút.

Đình Xuân Thu lộ vẻ đắc ý nói:

- Dù con vật nấp trong bụi cỏ kia mình nó có bọc kim cương thì gặp lửa độc điểm này cháy vào cũng biến thành tro bụi.

Du Thản Chi núp trong bụi cỏ thấy ngọn lửa xanh biếc mỗi lúc một gần lại đã sợ hãi vô cùng! Gã nghe Đình Xuân Thu nói vậy lại càng khiếp sợ hơn, hai hàm răng đập vào nhau cầm cập.

Đình Xuân Thu nghe biết là người, lập tức quát hỏi:

- Ai? Sao không ra đi?

Du Thản Chi nghĩ bụng:

- Đã đến nước này dù trốn tránh cũng vô dụng. Nếu bị lửa đốt thành tro, há chẳng để A Tử vĩnh viễn chờ mình trong rừng đào đến mòn con mắt?

Nghĩ vậy, gã đành đứng dậy, run sợ bước ra nói:

- Sư phụ! Đệ tử đây! Xin sư phụ dẹp trận lôi đình, đệ tử...

Đình Xuân Thu đột nhiên thấy Du Thản Chi vừa kinh hãi vừa mừng thâm vội hỏi:

- A Tử đâu?

Du Thản Chi lắc đầu đáp áp úng:

- A Tử... Đệ tử không biết nàng... đi đâu.

Đình Xuân Thu vung chưởng đánh ra. Chưởng lực đẩy Du Thản Chi ra xa vòng lửa.

Giữa lúc ấy, vòng lửa độc co nhỏ lại rồi nổ đùng một tiếng, bốc cháy lên thành một cái cột lửa cao năm sáu thước cực kỳ mãnh liệt rồi tắt phụt đi.

Lửa tắt rồi mà còn rít lên những tiếng kinh người.

Đinh Xuân Thu nói:

- Lẽ ra ta đốt người cháy thành tro bụi, nhưng ta tha chết cho. Sao người không khấu đầu tạ ơn?

Du Thản Chi thấy cột lửa mãnh liệt thì trong lòng sợ hãi vô cùng, vội sụp lạy nói:

- Đa tạ sư phụ cho được sống sót!

Đinh Xuân Thu thừa lúc Du Thản Chi lạy xuống, thò tay ra nắm huyết mạch môn gã.

Du Thản Chi thất kinh la lên:

- Sư phụ!

Đinh Xuân Thu nắm được gã rồi. Chính ra gã không thể cự quậy, nhưng lúc hốt hoảng vừa bị nắm tay, gã co người lại một cái, một luồng chân khí từ huyết mạch môn xông ra.

Đinh Xuân Thu cảm thấy lòng bàn tay đột nhiên giá lạnh tựa hồ như một luồng khí độc trút vào người lão.

Lão sợ quá vội buông tay ra lùi lại một bước.

Du Thản Chi cũng sợ hãi nhún cả chân tay, lại quì mọp xuống.

Đinh Xuân Thu lúc mới gặp Du Thản Chi lần đầu đã biết trong mình gã chứa nhiều chất độc rất ghê gớm.

Lúc này lão vừa động thủ cùng Mộ Dung Phục và Đoàn Diên Khánh là hai đại cao thủ tuyệt thế, liên tiếp sử dụng thuật Hoá công đại pháp.

Mỗi lần vận dụng Hoá công đại pháp là một lần hao tổn nguyên khí và chất độc trong mình cũng giảm bớt đi. Vì thế nên chất độc chứa trong người lão hiện nay giờ lại càng kém Du Thản Chi hơn trước. Lão lập tức buông tay vì sợ hãi quá.

Du Thản Chi quì dưới đất đập đầu binh binh kêu van:

- Sư phụ tha mạng! Sư phụ tha mạng!

Đinh Xuân Thu trong lòng trầm tĩnh, tuy lão sợ hãi mà không lộ ra ngoài mặt. Lão điểm chân trái một cái tung người lại trước Du Thản Chi nói:

- Lúc người bá tử đã có lời tuyên thệ. Thế mà nay dám phản bội sư môn trốn đi, lại dụ dỗ luôn cả sư Muội đem đi, mà người còn xin tha mạng nữa ư? Du Thản Chi vẫn sì xụp lạy hoài.

Đình Xuân Thu nói:

- Thôi được! Ta tha mạng cho người cũng không sao. Nhưng từ nay trở đi, người không được thay lòng đổi dạ.

Du Thản Chi nói:

- Đệ tử không dám thế nữa.

Đình Xuân Thu nói:

- Người thú thật đi! A Tử hiện ở đâu? Giả tử Đình Xuân Thu hỏi việc khác thì Du Thản Chi nhất định nói thiệt, nhưng lão hỏi A Tử ở đâu, thì khi nào gã chịu nói! Gã chỉ cúi đầu lặng lẽ.

Đình Xuân Thu tức giận hỏi:

- Người có muốn ta tha mạng không? Lão co chân lên đạp vào đầu sắt của Du Thản Chi.

Du Thản Chi bị lão lấy bàn chân dí đầu xuống, miệng không thể nói ra được.

Diệp Nhị Nương đứng đằng xa thấy "Độc điểm sư hình" của Đình Xuân Thu đốt lên mà chẳng thấy con quái vật nào bò ra, chỉ thấy một gã đầu sắt hình thù cổ quái thì trong lòng khôn xiết kinh hãi. Mụ chưa nhìn thấy Đình Xuân Thu đánh một cái không trúng, lùi lại phía sau mà chỉ nhìn thấy Du Thản Chi quì mọp khấu đầu, năn nỉ xin tha.

Mụ liền tiến đến gần lại hỏi:

- Xuân Thu ca ca! Ca ca thu gã đầu sắt này làm đệ tử từ bao giờ?

Đình Xuân Thu ho lên hai tiếng chứ không trả lời.

Diệp Nhị Nương đã đến trước mặt Du Thản Chi. Mụ đưa ngón tay ra gõ vào cái đầu sắt cộc cộc mấy tiếng.

Du Thản Chi đầu đã bị chân Đình Xuân Thu đạp xuống như trái núi nhỏ nặng trăm cân đè lên. Gã tưởng chừng như sắp gãy xương sống, lại bị Diệp Nhị Nương gõ mạnh hai cái làm cho mắt gã hoa, rồi bất giác chân khí chạy ngược đường.

Diệp Nhị Nương không biết gã còn sống hay chết, đưa tay ra sờ vào cái đầu sắt. Không ngờ lúc này chân khí trong người gã tuôn ra thấm vào cái đầu sắt rất nhiều và đóng lại thành một làn băng mỏng. Tay mục vừa đặt vào thấy lạnh toát, lập tức rút tay về đánh "soạt" một tiếng. Da lòng bàn tay mục bị khí lạnh ở cái đầu sắt dính chặt. Mục giựt mạnh quá đứt mất một mảng da.

Diệp Nhị Nương đau đớn vô cùng, nổi giận đùng đùng quát lên:

- Thằng lỏi đầu sắt này! Mi dùng tà pháp gì đây?

Mục xoay tay đánh xéo ra một chưởng.

Đinh Xuân Thu thấy Diệp Nhị Nương động thủ, vội rút chân về. Vật nặng đè lên đầu Du Thản Chi đột nhiên cất ra, người gã bật ngửa lên, vật lưng xuống đất. Cái đầu sắt đập vào tảng đá đánh "choang" một tiếng. Cái lật này khéo sao tránh được chưởng của Diệp Nhị Nương.

Diệp Nhị Nương đánh một chưởng không trúng, lại tiến lên một bước phóng chưởng thứ hai ra.

Du Thản Chi thấy mục yêu tinh này kêu Đinh Xuân Thu bằng ca ca nên không dám hất tay chống đỡ.

Gã chỉ dùng hai tay để che những yếu huyệt rồi kêu lên:

- Sư phụ! Đệ tử quả không biết A Tử ở đâu, thật tình là thế!

Ga vừa nói dứt lời, đã bị Diệp Nhị Nương đánh trúng luôn ba chưởng. Người gã như cái hồ lô lăn đi mấy vòng.

Diệp Nhị Nương thấy đầu sắt gã này giá lạnh như băng. Chưởng lực mục đánh ra, chớp mắt đã tiêu tan. Diệp Nhị Nương đánh ba chưởng rồi, mục vụt nhớ ra gã đầu sắt là đồ đệ Đinh Xuân Thu, mục tự hỏi:

- Chưởng lực của mình bị tiêu tan một cách ly kỳ như vậy, phải chăng cũng nằm trong thuật Hoá công đại pháp? Mục vừa kinh hãi vừa tức giận không dám động thủ nữa.

Du Thản Chi thở hồng hộc nói:

- Sư phụ! A Tử lạc lõng nơi đâu? Đệ tử thực tình không biết.

Đinh Xuân Thu cười lạt nói:

- A Tử được người đi, giờ nó ở đâu sao người lại không biết?

Du Thản Chi bị Đinh Xuân Thu chất vấn mấy câu này cứng họng không nói được nữa. Gã lại thấy sư phụ dơ tay lên rồi từ từ chụp xuống thì chẳng còn hồn vía nào nữa, vội nói:

- Xin sư phụ tha mạng, đệ tử thực tình không biết A Tử lạc lõng nơi đâu?

Đinh Xuân Thu từ từ hạ thấp tay xuống còn cách đỉnh đầu Du Thản Chi chừng ba bốn tấc, lão đột nhiên xoay cổ tay phóng chưởng ra ngoài đánh "sâm" một tiếng. Chưởng phong phóng ra làm cho mọi cây nhỏ cách đó bảy tám thước bị gãy.

Đinh Xuân Thu quát hỏi:

- Chưởng này của ta nếu đánh vào đầu ngươi thì sẽ ra sao?

Du Thản Chi sợ hãi cứng lưỡi ấp úng nói:

- Đệ tử làm sao chịu nổi được... chưởng lực của sư phụ?

Đinh Xuân Thu cười nhạt nói:

- Ta e rằng ca cái đầu sắt của ngươi cũng sẽ bị bẹp dúm.

Du Thản Chi nói:

- Đa tạ sư phụ đã mở lòng như đạo không đánh chết đệ tử.

Đinh Xuân Thu hỏi:

- Mi không chịu nói A Tử hiện ở đâu thì ta tha thế nào được?

Du Thản Chi thở dài nói:

- Sư phụ! Xem chừng tính mạng của đệ tử đã chưa rõ là chết dưới bàn tay sư phụ. Đệ tử... không còn biết nói sao được nữa.

Đinh Xuân Thu sửng sốt nhưng lão cười nói:

- Gã đầu sắt kia! Mi vốn người thành thực, chắc mi không lừa gạt ta.

Du Thản Chi nghe lão nói biết rằng có cơ sống sót, liền dập đầu lạy nói:

- Khi nào đệ tử dám lừa dối sư phụ.

Đinh Xuân Thu hỏi:

- Lúc ngươi làm lễ bái sư ta đã biểu A Tử gả cho mi làm vợ. Nay thị đã mù mắt, mi còn muốn lấy thị nữa không?

Du Thản Chi vội đáp:

- A Tử là một bậc thần tiên, đệ tử đâu dám mơ ước hào huyền.

Đinh Xuân Thu cười nói:

- Mi đừng giả vờ nữa. Tuy mi đối với ta đã bất trung, nhưng ta vẫn tha cho mi. Vậy mi phải đưa ta gặp A Tử, nhất định đem thị gả cho mi. Du Thản Chi biết rõ tâm lòng A Tử chỉ thích vị công tử giống Mộ Dung Phục. Nếu nàng biết người cứu nàng chỉ là thằng hề đầu sắt để cho nàng đánh mắng trước kia, tất nàng phải thất vọng, khi nào chịu cam tâm lấy mình?

Nghĩ vậy gã liền đáp:

- Thiệt tình đệ tử không biết A Tử ở đâu. Dù sư phụ có căn vặn cũng vô ích mà thôi.

Đinh Xuân Thu tức quá! Giả tử mà lão không cần tìm ra chiếc Bích Ngọc Vương Đỉnh thì lúc này Du Thản Chi đã bị lão hạ độc thủ rồi. Mặt lão sa sầm, nhưng chỉ chớp mắt lão lại đổi giận làm vui cười:

- Thôi mi đứng dậy đi!

Du Thản Chi ngẩng đầu trông sư phụ vẫn ngần ngừ không dám đứng dậy.

Đinh Xuân Thu lại giục:

- Ta đã bảo mi dậy thôi!

Bấy giờ gã mới đứng dậy.

Đinh Xuân Thu phất tay áo một cái rồi nói:

- Mi đi đi! Mi đã là kẻ bất trung, ta không cần đến hạng đệ tử như mi nữa. Chưa dứt lời, người lão đã xẹt đi một cái rồi chớp mắt không trông thấy tung tích đâu nữa.

Du Thản Chi đứng ngẩn người ra một lúc rồi lắc đầu dương hai mắt nhìn về phía trước, quả không thấy Đinh Xuân Thu đâu nữa.

Cả Diệp Nhị Nương cũng mất tăm.

Gã nghĩ bụng:

- Hay là ta nằm mơ?

Gã ngảnh đầu thấy ngay bên có một tảng đá lớn liền đập mạnh đến "binh" một cái. Gã thấy tay đau nhói mới biết không phải nằm mơ.

Gã chạy theo mấy bước, gọi to:

- Sư phụ! Sư phụ!

Nhưng bốn bề vắng ngắt làm gì có người?

Gã lại nói:

- Sư phụ! Đệ tử xin nói để sư phụ hay chỗ A Tử ở. Gã nói vậy là để thử xem, nếu Đinh Xuân Thu còn quanh quẩn gần đó tất nhiên xuất hiện. Gã nhìn bốn phía vẫn chẳng thấy ai, tự cho là diệu kế, liền gọi luôn mấy lần nữa vẫn chẳng thấy hồi âm.

Bấy giờ gã mới yên tâm, lăm bắm một mình:

- Thật trời thương ta mới khiến cho Đinh Xuân Thu mở lòng từ thiện để ta còn được đến với A Tử. Gã chỉ mong chóng tìm vào một thị trấn kiếm cách trừ khử cái đầu sắt, nên đi luôn một mạch hơn năm dặm đường, thì phía trước đã thấp thoáng một toà thị trấn.

Du Thản Chi cởi bỏ áo ra quấn lên đầu, chỉ để lộ ra hai con mắt rồi lại chạy đi chừng hơn nửa dặm nữa thì thấy phía trước có hai người chạy tới.

Du Thản Chi nhận ra hai người này chính là Phong Ba ác cùng Bao Bất Đồng, thủ hạ của Mộ Dung công tử. Gã giật mình kinh hãi, không tự chủ được, liền dừng chân lại. Phong Ba ác cùng Bao Bất Đồng lướt qua như một dây khói.

Du Thản Chi tưởng thoát rồi thở phào một cái thì thốt nhiên có người vỗ vai hỏi:

- Ô! Làm sao ngươi phải quấn kín cả đầu thế?

Du Thản Chi ấp úng đáp:

- Tại hạ... mắc chứng sợ gió.

Phong Ba ác nói:

- Tam ca! Hỏi đến gã làm chi? Chúng ta phải rượt theo mau lên chứ!

Bao Bất Đồng nói:

- Không phải đâu là không phải đâu! Gã lấy áo bịt đầu mà cước bộ coi chừng gấp rút, đâu phải người có bệnh. Đúng là thằng lỏi đầu sắt.

Du Thản Chi hai tay xua loạn lên, gã mở chiếc áo quần quanh đầu để lộ cái đầu sắt ra.

Bao Bất Đồng cười ha hả vỗ tay nói:

- Tứ đệ xem nhỡn lực của Tam ca thế nào?

Phong Ba ác đưa tay gạt Bao Bất Đồng ra nói:

- Tam ca phải cẩn thận!

Bao Bất Đồng tuy không sợ hãi gì, nhưng gã đã bị độc chưởng của Du Thản Chi làm cho khổ sở. Nghe Phong Ba ác nói, gã có ý bẽn lẽn, thuận thế lùi lại sau.

Du Thản Chi lại muốn che áo lên đầu thì Bao Bất Đồng kêu lên?

- Thằng lỏi đầu sắt kia! Mi là "thần thánh" nơi đâu?

Du Thản Chi nhăn nhó cười đáp:

- Hai vị đại gia! Tại hạ chỉ là một kẻ vô danh tiểu tốt chẳng có chi đáng kể, sao hai vị còn nói giỡn hoài?

Bao Bất Đồng nói:

- Không phải đâu là không phải đâu! Tuyệt kỹ độc chưởng của mi đến Huyền Thông đại sư phái Thiếu Lâm còn không chịu nổi. Hai anh em ta đây khâm phục mi lắm. Lão Đinh Xuân Thu tuy võ học cao thâm, nhưng thiệt ra không đủ làm sư phụ mi. Vậy lai lịch mi thế nào nói cho chúng ta nghe đi.

Du Thản Chi đáp:

- Tại hạ có lai lịch gì đâu?

Bao Bất Đồng tiến về phía trước một bước.

Phong Ba ác rút trong ống giày ra một lưỡi dao trủy thủ, ánh sáng xanh lè. Gã cũng tiến lên một bước.

Du Thản Chi thấy trong tay Phong Ba ác có lưỡi dao trủy thủ thì trong bụng mừng thầm, vội nói:

- Đại gia! Tại hạ muốn mượn đại gia cái đó một chút có được không?

Phong Ba ác nghe gã nói vậy đột nhiên biến sắc. Y nghĩ rằng:

- Trên chốn giang hồ biết bao nhiêu là luận điệu khách sáo mà ngụ ý toàn là phản lại. Tỉ như câu: "Xin các hạ tứ giáo", xin lãnh giáo mấy tuyệt chiêu của các hạ đều đưa đến chỗ đánh nhau chí mạng. Gã này lại dùng chữ mượn thì cái vật mượn hoặc là một cánh tay một cái chân, có khi cả cái đầu nữa.

Y nghĩ vậy trong lòng không khỏi kinh hãi liền hỏi lại:

- Mi muốn mượn cái gì? Du Thản Chi dơ tay trở vào Phong Ba ác.

Phong Ba ác lại càng sợ hơn, lùi lại một bước.

Bao Bất Đồng lên giọng the thé hỏi:

- Mi mượn cái gì, nói rõ ra?

Bao chưa dứt lời hai chân đột nhiên đã nhảy xéo sang một bên chạy vào trong đám cỏ rậm.

Bỗng thấy trong đám cỏ vọng ra hai tiếng kêu quái gở. Bao Bất Đồng lại nhảy vọt ra, mỗi tay xách một người. Cả hai người bị Bao Bất Đồng lôi ra đều gắng sức cự quậy, nhưng họ bị hai tay y nắm chặt chẳng khác gì những cái lưỡi câu bằng thép bám chặt lấy, thì còn cự quậy sao cho thoát được. Bao Bất Đồng chạy ra trước mặt Phong Ba ác rồi buông tay liệng hai người đó ra. Thân hình chúng đã vừa lặn xuống đất thì lập tức chân y đã đạp lên lưng họ.

HỒI 73

KẾT BẠN HIỀN BA ÁC TẶNG ĐAO

Hai người này ngẩng đầu lên kêu gọi:

- Sư đệ! Động thủ mau đi!

Du Thản Chi chưa rõ hai người đó là ai. Bây giờ thấy họ kêu mình bằng sư đệ mới biết họ là sư huynh mình.

Bao Bất Đồng cười ha hả nói:

- Té ra các người là môn hạ phái Tinh Tú. Bọn người lên lút làm trò gì đó?

Hai người kia đáp:

- Bao anh hùng! Bọn chúng tôi vâng mệnh sư phụ theo giám sát hành động gã đầu sắt này, không liên quan gì đến lão gia, mong rằng lão gia "nhẹ gót" cho!

Thường thường người ta nói nhẹ tay, nhưng hiện giờ Bao Bất Đồng đạp chân lên bọn họ, nên hai gã này dùng hai chữ "nhẹ gót" để xin Bao Bất Đồng nhắc chân ra.

Bao Bất Đồng cười ha hả nhắc chân lên. Gã quả có tính cách anh hùng, thực tình không muốn chấp nhận với hạng vô liêm sỉ, mở miệng ra van xin như bọn này.

Du Thản Chi cả kinh nói:

- Bao anh hùng! Tha chúng không được đâu!

Hai gã đệ tử phái Tinh Tú vừa đứng dậy, lập tức vươn tay ra.

Du Thản Chi còn đang kinh hãi ngơ ngẩn thì hai tay đều bị chúng nắm chặt.

Hai gã này nắm được Du Thản Chi liền quát:

- Mau theo chúng ta về ra mắt sư phụ!

Du Thản Chi năn nỉ:

- Sao hai vị sư huynh lại cố tình làm khó dễ tiểu đệ? Nếu hại vị chịu buông tha thì tiểu đệ suốt đời không quên ơn đức.

Hai gã lớn tiếng quát:

- Không được!

Rồi kéo Du Thản Chi về phía trước.

Du Thản Chi cựa mạnh hai tay một cái. Gã chỉ mong thoát khỏi bàn tay hai người sư huynh. Ngờ đâu gã vừa dứt tay một cái hai gã kia đã văng xa ra hai bên tả hữu cách mấy trượng. Lúc rút xuống cả hai gã đều bị gãy xương đứt gân chết ngay lập tức.

Du Thản Chi thộn mặt ra một lúc rồi xoay mình trốn chạy.

Phong Ba ác và Bao Bất Đồng cùng kinh hãi vô cùng đồng thanh la lên:

- Khoan đã!

Du Thản Chi thấy hai vị sư huynh thốt nhiên bay đi rồi té chết thì cho là tại hai gã Phong, Bao ám toán nên gã cả sợ cũng định trốn luôn.

Bây giờ thấy Phong, Bao la gọi lại càng kinh hãi muốn chạy lẹ hơn.

Du Thản Chi sợ quá chân tay cuống quýt, té huych ngay xuống.

Phong Ba ác nhảy xổ lại như một cơn gió thoảng.

Gã hỏi:

- Lúc nãy ngươi hỏi mượn gì ta?

Du Thản Chi đáp:

- Tại hạ... tại hạ không dám nghĩ đến việc quá cao xa ấy nữa.

Tuy nói vậy nhưng mắt gã vẫn dăm dăm nhìn ra vẻ thèm muốn lưỡi dao trủy thủ trong tay Phong Ba ác và nhếch mép gượng cười.

Phong Ba ác thấy Du Thản Chi nhìn chằm chặp lưỡi dao trủy thủ của mình liền tỉnh ngộ ngay hỏi:

- Có phải ngươi muốn mượn lưỡi trủy thủ của ta không?

Du Thản Chi đáp:

- Tại hạ quả có ý ấy, nhưng nếu các hạ không bằng lòng cho thì thôi.

Phong Ba ác hỏi:

- Lưỡi trủy thủ của ta cắt sắt như cắt bùn, phải chăng người định mượn để tháo bỏ cái đầu sắt đi?

Du Thản Chi đáp:

- Chính thế!

Phong Ba ác cười lạt nói:

- Lúc ta còn ở trước cửa chùa Thiếu Lâm đã muốn tháo cái đầu sắt cho người. Người chẳng những không chịu còn đánh ta một chưởng, khiến cho ta phải đau khổ bao nhiêu ngày. Sao nay người lại...

Du Thản Chi kinh hãi vô cùng cãi ngay:

- Phong đại gia, đại gia lầm rồi. Tại hạ có bản lĩnh gì mà phóng chưởng đánh đại gia?

Phong Ba ác là người thẳng thắn nóng nảy, thấy Du Thản Chi chối bậy bầy thì tức giận quát lên:

- Giỏi lắm! Người đánh người mà không chịu nhận. Vậy ta hỏi người: Khi trước ở chùa Thiếu Lâm một chưởng đánh vào vai ta chẳng lẽ là tay con chó ư?

Bao Bất Đồng lại pha trò:

- Không phải đâu là không phải đâu! Đó là móng chân con rùa đen đấy.

Du Thản Chi đỏ mặt lên đáp:

- Đây là thần thông của Tinh Tú lão tiên, chứ không liên quan gì đến tại hạ.

Phong Ba ác cùng Bao Bất Đồng rất là nghi hoặc. Vì rõ ràng họ trúng độc chưởng của Du Thản Chi nên mới bị khổ sở đến nỗi thần y Tiết Mộ Hoa cũng đành bó tay không chữa được. Nếu không có tiểu hoà thượng kia ra tay cứu thì không biết số phận họ sẽ ra sao? Thế mà gã đầu sắt này không chịu nhận là nghĩa gì? Và coi bộ hắn cũng không phải là một kẻ giảo quyệt.

Hai người đồng thanh hỏi:

- Lão quái đó có môn thần thông gì?

Du Thản Chi ngân ngữ đáp:

- Tinh Tú lão tiên bảo đó là một pháp thuật thần kỳ của phái Tinh Tú, không thể nói cho người ngoài nghe được.

Bao Bất Đồng cùng Phong Ba ác càng nghe càng lấy làm kỳ, hỏi ngay:

- Pháp thuật ư? Phái Tinh Tú còn hiểu cả pháp thuật nữa kia à?

Du Thản Chi vẫn nhìn chăm chặp lưỡi đao trủy thủ trong tay Phong Ba ác. Gã nghĩ đến lúc sư phụ truyền dạy pháp thuật đã dặn mình chỉ lắm lắm đọc một câu khẩu quyết là tự nhiên tâm linh lão cảm ứng, dù ở xa cũng có thể thi triển pháp thuật để giúp đỡ cho. Nhưng nay mình đem A Tử trốn đi làm cho sư phụ đang căm hận. Pháp thuật chả biết có ứng nghiệm nữa không. Chỉ sợ niệm khẩu quyết lên, sư phụ biết mình ở đây thì nguy to.

Gã ngấm nghĩ mãi không quyết đoán được.

Phong Ba ác kéo Bao Bất Đồng ra nói:

- Tam ca! Chúng ta đi thôi! Gã đầu sắt này là kẻ thù của chúng ta, cho gã mượn đao trủy thủ làm chi?

Du Thản Chi bản tâm muốn vào một thị trấn để kiếm thợ rèn tìm cách tháo cái đầu sắt cho mình. Nhưng dao búa của thợ rèn đâu có được bằng lưỡi trủy thủ cắt sắt như cắt bùn kia?

Gã thấy hai người bỏ đi, vội nói:

- Tại hạ xin nói, tại hạ xin nói! Câu khẩu quyết đó là: "Tinh Tú lão tiên. Tinh Tú lão tiên! Giúp giùm đệ tử để thắng kẻ địch. Một, ba, năm, bảy, chín". Tại hạ mà niệm quyết lên thì y ở nơi xa cũng thi triển pháp thuật đặng giúp cho tại hạ thủ thắng.

Phong Ba ác cùng Bao Bất Đồng lúc mới nghe không khỏi ngân ngữ ra. Nhưng sau chợt hiểu ra nên không nhin được, đều nổi lên một tràng cười rộ.

Phong Ba ác cười lăn lộn, Bao Bất Đồng thì ôm bụng rũ ra mà cười.

Gã vừa cười vừa la lên:

- Úi chao! Trời ơi là trời!

Du Thản Chi nói:

- Xin các vị chớ cười, phát chương ngày nọ mà tại hạ đánh các vị bị thương, chắc là pháp thuật của sư phụ tại hạ đó.

Phong Ba ác cố nín cười lại nói:

- Anh bạn đầu sắt ơi! Chúng ta tuy bị người làm khổ sở, nhưng thấy lão quái vật đó lừa như vậy, ta chẳng phục lão tí nào. Lão quái vật đó biết cóc gì pháp thuật. Chỉ có công lực của người xứng đáng là tay cao thủ đệ nhất trong võ lâm, cái đó mới là thực sự.

Du Thản Chi khoát tay lia lịa nói:

- Tôn giá đừng nói hàm hồ. Tại hạ mà là tay cao thủ đệ nhất ư? Ha ha!

Du Thản Chi tự cho mình chỉ là tay cao thủ đệ nhất đối với A Tử để nàng xây giấc mộng đẹp thì nàng mới cao hứng.

Phong Ba ác thấy gã ngẩn người ra lại nói:

- Theo chỗ ta biết thì công lực của Tinh Tú lão quái có khi chưa bằng người.

Du Thản Chi lại xua tay nói:

- Các hạ chớ nói thế! Các hạ chớ nói thế!

Bao Bất Đồng đến bên Phong Ba ác nói:

- Phong tứ đệ! Gã này dở điên dở khùng, không nói chuyện với gã nữa.

Phong Ba ác nghiêm nét mặt nói:

- Anh bạn đầu sắt! Rồi một ngày kia người sẽ biết ta nói thực. Võ công người cực cao. Công phu độc chương thiết là thứ nhất thiên hạ. Ta mong rằng từ đây về sau người đừng phát chương bừa bãi như trước nữa!

Du Thản Chi vội nói:

- Tại hạ chỉ mong đừng ai đánh mình, chứ khi nào còn dám đánh ai?

Phong Ba ác quật lưỡi đao trủy thủ vào ống giày hai cái rồi quẳng lại cho Du Thản Chi nói:

- Tốt lắm! Phong mỗ cho người lưỡi đao này để kết giao tình bằng hữu.

Du Thản Chi hai tay đón lấy. Gã ngán người ra một lúc rồi quì phục xuống đất.

Trên chón giang hồ lòng người nham hiểm giả dối.

Phong Ba ác cùng Bao Bất Đồng đều là những tay lịch duyệt, chỗ nào cũng để ý.

Hai gã vừa thấy Du Thản Chi quì xuống liền lạng người đi né tránh.

Du Thản Chi tuyệt không có ý hại người, gã dập đầu ba lạy rồi trịnh trọng nói:

- Hai vị lấy tình bạn đối với Du mỗ khiến Du mỗ cảm kích vô cùng!

Phong Ba ác nói:

- Ô! Té ra người họ Du.

Du Thản Chi đáp:

- Vâng! Tại hạ họ Du.

Bao Bất Đồng hỏi:

- Nhà họ Du ở Tụ hiền trang nổi tiếng hào hiệp khắp nơi. Người có phải thuộc giòng họ Du này không?

Du Thản Chi nghe nói mà đau lòng. Gã ngấm nghĩ hồi lâu rồi đáp:

- Tại hạ vẫn ngưỡng mộ đại danh nhà họ Du ở Tụ hiền trang, nhưng chưa có phúc phận được gặp hai vị Du lão anh hùng.

Miệng nói mà hai hàng nước mắt gã chảy ra đầm đìa, nhưng vì đầu chụp lồng sắt nên người ngoài không nhìn thấy.

Hai gã Phong Bao đưa mắt nhìn nhau và đều hiểu gã đầu sắt này không muốn nói rõ lai lịch mình. Vì gã đã giao tình bằng hữu thì lo gì chẳng còn cơ hội để hỏi cho ra.

Hai gã nghĩ vậy liền chấp tay nói:

- Du bằng hữu! Chúng ta xin cáo biệt người đây. Sau này sẽ có ngày tái hội.

Phong Ba ác cùng Bao Bất Đồng trở gót chạy đi như luồng gió thoảng.

Hai gã đi rồi, Du Thản Chi cũng ra đi. Gã đi một lúc thì đến bờ một con sông nhỏ. Gã đứng bên bờ sông nhìn bóng mình in hình trên mặt nước. Gã từ từ dơ lưới trủy thủ lên mà không khỏi phát run.

Cái lồng sắt này dính liền vào da thịt trên mặt và đầu gã, bây giờ tháo ra có khi nguy đến tính mệnh, trách nào gã chẳng bỏ vía. Nhưng gã nghĩ tới việc sau khi bỏ được nó ra thì có thể vĩnh viễn trở nên Vương Tinh Thiên chưởng môn nhân phái Cực Lạc và sẽ được kê cận bên mình A Tử không còn sợ hãi chi nữa.

Nghĩ vậy, dũng khí lại nổi lên bùng bột. Gã nắm chặt chuôi đao nhìn đúng vào vết hàn khe rạch xuống.

Lưới trủy thủ của Phong Ba ác quả nhiên sắc bén vô cùng, mới khe rạch một cái mà chỗ giáp nối đã hở ra.

Du Thản Chi cất lưới trủy thủ đi. Một tay đằng trước một tay đằng sau nắm lấy hai bên lồng sắt. Gã hít mạnh một hơi rồi dùng hết sức bình sinh kéo ra. Gã đã quyết chí dùng sức giật rất mạnh, nên hai mảnh lồng sắt lôi luôn cả da thịt ra, gã thấy một cơn đau kịch liệt thấu vào tâm can. Trời đất hình như quay cuồng, gã đau quá kêu lên một tiếng rồi ngất đi.

Không biết ngất đi đã bao lâu, Du Thản Chi từ từ hồi tỉnh, gã thấy đau kịch hơn, không mở mắt ra được. Gã gắng gượng thò tay lên sờ thì biết rằng nửa người trên mình ngập trong vũng máu. Gã lại đưa tay lên sờ đầu thì thấy tay lạnh cứng đờ, gã tưởng chưa bỏ được đầu sắt ra tinh thần lại càng đau đớn rồi ngất đi lần nữa.

Thật ra Du Thản Chi giật được đầu sắt ra rồi, nhưng da thịt bị đứt ra mấy miếng, máu tươi chảy ra như suối. Gã đau quá ngất đi đầu dốc xuống sông. Cũng may mà đầu gã thấm nước vào, không thì gã cứ mê man máu chảy không ngớt thì rất có thể nguy đến tính mạng. Đầu mặt dúng xuống sông khí lạnh thấm vào trong người máu mới đông kết lại được và thành một tấm màn che ngoài, tự nhiên cầm được huyết bên trong không chảy ra nữa.

Lúc Du Thản Chi tỉnh lại sờ lên mặt lên đầu thì đụng vào lớp băng đóng. Đến lần thứ hai tỉnh lại lớp băng tan dần đi và chỉ thấy đầu mặt gã nóng ran. Gã gắng gượng ngồi dậy cúi đầu nhìn bóng mình dưới nước bất giác cả kinh giật nảy mình lên. Ban đầu

gã tưởng dưới sông ẩn nấp một con quái vật, nhưng sau gã biết con quái vật đó chính là bóng mình.

Du Thản Chi ngẩn người ra một lúc rồi mạnh dạn nhìn kỹ bóng mình dưới sông thì thấy trên mặt máu thịt lũng nhùng mất đi từng mảnh da. Trông chẳng khác gì quỷ sứ. Trong lòng gã rất là khó chịu phải nhắm mắt lại.

Gã nghĩ bụng: Đầu mặt mình sứt sẹo cực kỳ xấu xa, có lẽ khắp thiên hạ không có ai là người trông thấy mình mà chẳng ghê sợ. Nhưng may thay A Tử đui mắt không nhìn thấy tướng mạo mình, mình sẽ đưa nàng đến một nơi không có vết chân người, lúc ấy chỉ có mình và A Tử hai người thì dù mình có xấu xa đến đâu cũng chẳng cần gì.

Du Thản Chi xoay người lại đưa chân ra đá hai mảnh đầu sắt dính đầy da thịt tóc tai xuống sông. Gã cố nhịn đau đi về phía rừng đào. Khi gần đến nơi trái tim gã đập loạn lên. Gã xuyên qua rừng thấy một cô gái ngồi trên bờ suối.

Còn đằng xa, Du Thản Chi đã la gọi:

- A Tử! A Tử!

Không thấy cô gái quay đầu lại, Du Thản Chi giật mình nghĩ thầm:

- Chẳng lẽ vì mình đi lâu quá mà nàng bực mình không còn muốn nhìn đến mình nữa?

Gã đi lại gần thêm mấy bước phát giác có điều khác lạ, cô gái này không mặc áo tía. Gã bôn chồn đứng ngậy người ra không biết làm thế nào?

Bỗng cô gái bật lên tiếng cười khàn khạch quay lại hỏi:

- Người đã về đấy ư? Ta chờ người lâu... lâu quá rồi!

Du Thản Chi giật nảy mình lên.

Nguyên người đàn bà này là Vô ác bất tác Diệp Nhị Nương chứ không phải A Tử của gã.

Diệp Nhị Nương vừa ngó thấy Du Thản Chi thì cũng sợ xám mặt lại. Mụ đã có biệt hiệu là Vô ác bất tác thì bất luận là những việc tàn ác đến đâu mụ cũng chẳng coi thường? Vậy mà vừa thấy mặt Du Thản Chi đầy máu thịt bầy ngậy, mụ không khỏi kinh hãi thất sắc.

Du Thản Chi tiến lại gần một bước hỏi:

- A Tử đâu rồi?

Diệp Nhị Nương trấn tĩnh lại hỏi:

- Người tìm nàng ư?

Du Thản Chi biết mục này rất thân với Đinh Xuân Thu và cũng là một tay tàn ác. Nếu không vì A Tử thì gã đã bỏ chạy rồi. Vậy mà lúc này gã lại tiến gần thêm bước nữa hỏi luôn mấy câu?

- A Tử đâu? A Tử đâu?

Đầu mặt gã đầm đìa những máu, trong mắt chiếu ra những tia sáng hoảng hốt.

Diệp Nhị Nương không khỏi kinh hãi, gượng cười hỏi lại:

- A Tử có phải là con nhỏ mặt trái xoan mình mặc áo tía không?

Du Thản Chi vội la lên:

- Phải rồi! Chính nàng đó! Nàng hiện ở đâu?

Diệp Nhị Nương trở tay vào bụi rậm ở bờ sông đáp:

- Nàng ra ngoài đó rửa chân. Làm gì mà người phải gọi rồi lên thế.

Du Thản Chi tưởng thật, trở gót chạy ra bờ sông.

Diệp Nhị Nương thân pháp nhanh như gió, lướt theo sau Du Thản Chi, phóng ra một chưởng.

Du Thản Chi không ngờ Diệp Nhị Nương đột nhiên ám toán. Phát chưởng của mục đánh trúng lưng gã, gã bị hất đi hai bước rồi ngã xuống đất.

Vừa té xuống, Du Thản Chi đã trông thấy A Tử nằm duỗi chân trong bụi cỏ rậm, không hiểu nàng còn sống hay chết?

Diệp Nhị Nương đuổi tới nơi, mục đạp chân lên Du Thản Chi quát hỏi:

- Mi là ai?

Du Thản Chi thở hồng hộc hỏi lại:

- A Tử! Mục làm cho A Tử thế nào rồi đây?

Du Thán Chi không hề biết nội công mình rất mực cao thâm. Nếu Diệp Nhị Nương mà đối phó với gã, dù dùng cả quyền cước, gã cũng không dám trả đòn. Nhưng lúc này lòng gã xao xuyến lo cho sự yên nguy của A Tử, gã hết sức cựa quậy.

Diệp Nhị Nương bỗng cảm thấy một nguồn đại lực xô tới người mù không tự chủ được ngã ngửa ra phía sau.

Du Thán Chi nhảy phốc lại, nắm lấy vai mù lớn tiếng quát:

- A Tử! A Tử làm sao rồi? A Tử làm sao rồi?

Diệp Nhị Nương bị Du Thán Chi nắm chặt, một luồng khí âm hàn từ bàn tay gã truyền vào trong thân thể mù. Mù bị rét quá hai hàm răng run lên lập cập, mắt trắng dã, mù không nói ra tiếng nào nữa?

Du Thán Chi thấy tình trạng Diệp Nhị Nương như vậy thì không khỏi kinh hãi. Gã biết võ công đối phương rất cao cường, mà sao mặt mù biến đổi thành quái lạ đến thế.

Gã tự hỏi:

- Phải chăng mù đang phát huy một thứ công phu ghê gớm gì đây để hạ mình?

Nghĩ vậy gã càng khiếp sợ. Năm ngón tay tự nhiên rời ra.

Diệp Nhị Nương người mềm nhũn nằm lăn dưới đất, thở ra thì nhiều mà hít vào thì ít. Mù không nhúc nhích được nữa.

Du Thán Chi thộn mặt ra một lúc. Gã còn cho mình gặp vận đỏ. Mù ma đầu này chưa hành hạ mình, mà còn đang vận động nội công, và chỉ lát nữa mù sẽ hành tội mình.

Nghĩ vậy, gã không dám bỏ mất cơ hội chớp nhoáng này, vội chạy đến bên A Tử. Gã thấy A Tử chỉ bị điểm huyết thì thở phào một cái nhẹ nhõm. Gã biết cách giải khai huyết đạo, liền vỗ nhẹ vào người A Tử một cái.

A Tử thở một hơi khoan khoái trở mình ngồi dậy nói:

- Ta nghe rõ cả rồi!

Du Thán Chi giật mình hỏi:

- Cô nương nghe rõ điều chi?

A Tử vẻ mặt hơn hờ đáp:

- Ta nghe rõ công tử chỉ ra tay một cái mà Vô ác Bất tác Diệp Nhị Nương bị hạ không kịp kêu lên một tiếng. Đường như mụ bị ngẹt hơi phải không?

Du Thản Chi run lên hỏi:

- Vô ác Bất Tác Diệp Nhị Nương?

A Tử cười đáp lại:

- Mụ ấy chết rồi phải không?

Du Thản Chi tuy học võ chưa bao lâu, nhưng khi gã còn ở Tụ hiền trang thì khách võ lâm nổi tiếng qua lại rất nhiều dĩ nhiên là gã đã nghe đến tiếng tăm của Thiên hạ Tứ ác. Gã sợ toát mồ hôi, nói không ra lời.

A Tử lấy làm lạ hỏi:

- Công tử làm sao vậy?

Du Thản Chi lắp bắp:

- Mụ ấy... mụ ấy...

Gã định nói mụ ấy giả vờ đó. Nhưng gã nghĩ lại mình đối với A Tử là Vương Tinh Thiên, chưởng môn nhân phái Cực Lạc thì sợ gì thiên hạ tứ ác?

Gã liền mạnh dạn đáp:

- Phải rồi! Người như mụ dĩ nhiên không chịu nổi một đòn của tạt hạ. A Tử! Chúng ta đi thôi!

A Tử ngửa mặt lên hướng về phía Du Thản Chi ra chiều khâm phục vô cùng.

Nàng nói:

- Vô ác Bất Tác Diệp Nhị Nương võ công rất mực cao cường. Cả Đỉnh lão quái cũng đề cập đến mụ luôn trước mặt các đệ tử. Thế mà mụ bị công tử hạ thủ một cách dễ dàng. Ta biết rằng từ nay đã bạn bè cùng công tử thì không ai dám coi thường mình nữa.

Nàng nói mấy câu sau dường như cảm xúc đến nện ngào, cơ hồ không ngăn giọt lệ.

Du Thản Chi vội nói:

- Tại hạ cùng cô nương ở luôn bên nhau thì dĩ nhiên không còn ai dám khinh mạn cô nương nữa.

A Tử hớn hờ tươi cười. Nàng nghẹo đầu thủ thủ nói:

- Công tử đã đối với ta thân thiết thế này thì ta phải nhờ công tử một việc.

Du Thản Chi hỏi:

- Việc gì? Cô nương cứ nói ra. Nhưng chúng ta phải dời khỏi nơi này đã chứ!

Trong lòng gã vẫn lo sợ Diệp Nhị Nương đứng lên thì mình bị nguy với mụ, nên vẫn muốn dời xa ngay. Gã có biết đâu rằng Diệp Nhị Nương chưa chết, cũng chẳng dám động thủ với gã nữa.

A Tử nói ngay:

- Ta chắc công tử không muốn nghe lời ta!

Du Thản Chi vừa dắt A Tử đứng dậy đi vừa nói:

- Tại hạ nhất định nghe lời cô nương.

A Tử cười hỏi:

- Ta chưa nói ra việc gì công tử đã biết đâu mà ưng thuận.

Du Thản Chi nghĩ bụng:

- Bất luận nàng yêu cầu việc gì mà mình chẳng hết sức, dù phải nhảy vào đống lửa cũng chẳng dám từ nan.

Nghĩ vậy gã hỏi:

- Cô nương muốn tại hạ làm gì? Xin nói cho nghe!

A Tử dừng bước hơi ngừng đầu lên nói:

- Công tử! Ta muốn tranh đoạt chức chưởng môn phái Tinh Tú.

Du Thản Chi không ngờ nàng lại đi yêu cầu cái việc oái oăm này.

Gã áp úng hỏi lại:

- Cô nương! Cô nương... bảo sao?

A Tử nhắc lại:

- Ta muốn công tử giúp đỡ cho ta lên làm chưởng môn nhân phái Tinh Tú.

Du Thản Chi bất giác run lên, hỏi lại A Tử:

- Cái đó cô nương nói giỡn chẳng?

A Tử chau mày làm mặt giận nói:

- Công tử vừa bảo bất luận làm việc gì cũng ưng thuận kia mà? Làm sao với cái việc con con này mà đã chối đây đây?

Du Thản Chi nhăn nhó cười hỏi:

- Phải phải! Cái đó mà là việc nhỏ ư?

A Tử đáp:

- Phải rồi! Võ công của công tử cao thâm quán thế. Công tử đã nói ai sợ Đinh Xuân Thu thì sợ, chứ công tử không sợ lão. Thế thì việc đánh bại Đinh Xuân Thu đối với công tử chẳng có chi mà khó.

Du Thản Chi cũng nói bừa:

- Phải rồi... việc đó chả khó gì? ...

A Tử thích quá nói:

- Thế thì hay lắm! Công tử đánh bại Đinh Xuân Thu, để ta lên làm chưởng môn phái Tinh Tú và bắt Đinh Xuân Thu phải lạy tạ xin xuống làm kẻ môn hạ. Ha ha! Thế thì tuyệt quá.

Du Thản Chi nghe xong không còn nói sao được nữa.

Gã nghĩ bụng:

- Đinh Xuân Thu là sư phụ A Tử. Nàng mượn sức người ngoài để tranh đoạt chức chưởng môn cũng đã là một việc hiếm thấy trong võ lâm, nàng lại còn muốn bắt sư phụ hạ mình xuống lạy nàng để xin làm môn hạ, thì thiệt là một việc quái gở, chưa từng nghe ai nói đến bao giờ.

Phái Tinh Tú vốn là một tà phái nhất thiên hạ, chẳng có việc chi là họ không dám làm. A Tử nghĩ như vậy, nàng nói ra rồi tự mình lấy làm thú vị, chẳng nghĩ gì đến hành động vô lý nữa.

Du Thản Chi ngăn người ra một lúc rồi nói:

- A Tử! Thanh danh phái Tinh Tú thiên hạ đều chán ghét chẳng có gì là vinh. Cô nương chẳng nên làm chưởng môn nhân phái đó làm chi.

A Tử ngạo đầu nói:

- Không, không, oai danh phái Tinh Tú chấn động khắp nơi. Và lại báu vật của bản phái là cái Bích ngọc vương đỉnh chỉ mình ta biết chỗ, vậy ta xứng đáng làm chức chưởng môn. Ta chỉ biết thế thôi. Công tử vừa ưng thuận ta rồi, bây giờ lại hối hận hay sao?

Du Thản Chi vội đáp:

- Tại hạ không hề hối hận, có điều thắng được Đinh Xuân Thu...

Trong lòng gã lấy làm khó nghĩ. Gã đã tự xưng là chưởng môn nhân phái Cực Lạc, lại tự nhận võ công quán thế chẳng qua là để làm vui lòng A Tử. Ngờ đâu nàng lại có ý nghĩ trở trêu muốn giành giật chức chưởng môn phái Tinh Tú? Gã nhất định không dám động tới Đinh Xuân Thu thì làm sao mà đoạt được chức chưởng môn cho A Tử.

A Tử cúi đầu xuống nói:

- Vương công tử! Ta cùng công tử ở với nhau, vẫn cảm thấy có điều không xứng đáng.

Du Thản Chi cả kinh hỏi:

- A Tử! Sao cô nương lại nói thế?

A Tử đáp:

- Công tử là chưởng môn một phái mà ta chẳng làm gì hết thì xứng đáng làm sao được với công tử?

Du Thản Chi dậm chân nói:

- Tại hạ cũng không phải...

Gã nói giở chừng rồi im bặt.

A Tử hỏi:

- Công tử không phải là gì?

Du Thản Chi liền lái sang chuyện khác:

- Tại hạ không phải là có ý cự tuyệt lời yêu cầu của cô nương. Nhưng...

Gã động tâm nói ngay:

- Nhưng Tinh Tú lão quái bây giờ không biết đi đâu? Chúng ta kiếm lão thế nào được?

A Tử cười đáp:

- Cái đó công tử khỏi lo. Chỉ cần phóng lên một tín hiệu của bản môn là lão tìm đến ngay!

Du Thản Chi vội la lên:

- Không, không được!

A Tử lấy trong tay áo ra một mũi tên nhỏ sắc tía, nàng chỉ bóp mạnh đuôi mũi tên một cái. Chất lưu hoàng gặp gió tự nhiên cháy lên rồi "véo" một tiếng, mũi hỏa tiễn biến thành một dây lửa sắc tía bay vọt lên trên không.

Du Thản Chi thấy vậy hồn vía lên mây.

A Tử vỗ tay rồi nói:

- Công tử coi xem tín hiệu có lên cao không?

Du Thản Chi bất đắc dĩ ngẩng đầu lên xem thì thấy dây lửa vọt lên lưng chừng trời rồi nổ đánh đùng một tiếng, toé ra thành một đám mưa hoa sắc tía rớt xuống. Cứ tình hình này mà đoán thì e rằng người đứng ngoài xa mười dặm cũng trông thấy...

Du Thản Chi sợ quá, vội nắm lấy bàn tay nhỏ nhắn của A Tử vừa la lên:

- Chạy đi thôi!

A Tử bị gã nắm tay không chủ động được phải chạy theo.

Nàng vừa chạy vừa la hỏi:

- Làm sao mà phải chạy? Đinh Xuân Thu nhìn thấy ánh lửa thì lập tức tìm đến đây ngay kia mà? Du Thản Chi chẳng nói năng gì cứ ra sức chạy liền một mạch đến năm bảy dặm mới dừng lại.

A Tử giật tay ra hỏi?

- Công tử không dám động thủ với Đinh Xuân Thu hay sao?

Du Thản Chi thở phào đáp:

- Không! Không! Đinh Xuân Thu thì đáng kể gì?

A Tử hỏi:

- Thế làm sao mà công tử phải chạy đi như vậy?

Du Thản Chi gượng cười đáp:

- Không phải tại hạ chạy vì sợ lão đầu. Tại hạ chỉ sợ đến lúc động thủ cùng Đinh Xuân Thu sẽ làm liên lụy đến cô nương nên phải dắt cô nương ra chỗ khác.

A Tử đổi giận làm tươi hỏi:

- Bây giờ công tử định thế nào?

Du Thản Chi đáp:

- Tại hạ sẽ một mình quay về đối phó với Đinh Xuân Thu.

A Tử lắc đầu đáp:

- Không được! Công tử vừa bảo không rời xa ta nữa kia mà!

Du Thản Chi định gạt nàng, bỏ đi một lúc lâu sẽ quay lại nói dối là đã đánh chết Đinh Xuân Thu rồi. Không ngờ A Tử khẳng khăng một mực đòi theo mình. Dù nàng đui mắt nhưng mình gạt nàng thế nào được.

A Tử có biết đâu Du Thản Chi ruột nóng như lửa đốt, nàng lại nói:

- Đánh bại Đinh Xuân Thu rồi, ta còn muốn một việc khác.

Du Thản Chi cơ hồ phát khóc, nhưng cố trấn tĩnh hỏi:

- Cô nương còn muốn điều chi?

A Tử đáp:

- Chồng chị ta trước làm bang chúa Cái bang nhưng bị một lũ ăn xin ngu ngốc tranh đoạt cây đũa cầu bồng, tước mất quyền vị bang chúa của y. Bây giờ nếu mình cướp lại được cây đũa cầu bồng ở trong tay họ, thì sung sướng biết chừng nào!

Du Thản Chi hai chân mềm nhũn, bất giác ngồi phệt xuống đất hỏi:

- Cô nương còn có chủ ý gì?

A Tử mỉm cười đáp:

- Làm xong hai việc này rồi sẽ bàn.

Du Thản Chi trong lòng lo lắng không biết đến đâu mà kể.

A Tử lại hỏi:

- Ô hay! Sao chẳng nghe thấy tin tức gì về Đinh Xuân Thu? Ta lại phải phóng một cây tín hiệu nữa lên mới được.

Du Thản Chi áp úng:

- A Tử!... Chúng ta...

Gã toan thú thật với A Tử mình chỉ là gã đầu sắt bất tài, chứ không phải là con người phong lưu tuấn nhã, một vị chưởng môn võ công tuyệt đỉnh như nàng tưởng đâu. Mình chưa trông thấy Đinh Xuân Thu đã muốn đập đầu van lạy xin tha thì còn nói chi đến chuyện tranh đoạt chức chưởng môn phái Tinh Tú nữa.

A Tử lại hỏi:

- Công tử bảo sao? Cặp mắt ta bị Đinh Xuân Thu làm cho đui mù. Mối cừu hận này không bao giờ tiêu tan được. Chẳng lẽ công tử không chịu rửa hận cho ta ư?

Du Thản Chi biết A Tử là người thông minh tuyệt đỉnh, nếu mình còn nói quanh quẩn, tất bị nàng phát giác. Gã liền nói:

- Phải rồi! Chúng ta đi tìm Đinh Xuân Thu!

A Tử cả mừng nói:

- Hay qua! Chúng ta phải đi mau!

Du Thản Chi lại lôi A Tử chạy về phía trước. A Tử hai mắt đui mù, vẫn tưởng gã chạy về lối cũ. Ngờ đâu gã lại đưa nàng chạy đi ngã khác. Hai người chạy đi chừng năm sáu dặm. A Tử vẫn tưởng Du Thản Chi dẫn mình về chỗ cũ nhưng thực ra gã dẫn nàng về hướng ngược lại, thành ra đi đã xa gấp đôi trước.

Du Thản Chi dừng bước nói:

- Ô hay! Sao không thấy Đinh Xuân Thu?

Gã sợ A Tử phát giác ra mình lừa bịp, vì trong lòng không khỏi kinh hãi, nên giọng nói run run.

A Tử nói:

- Trừ phi lão chưa nhìn thấy tín hiệu, không thì lão đã tới nơi rồi. Ta còn có tín hiệu bên mình, lại đốt lên cái nữa xem.

Du Thản Chi vội gạt đi:

- Bất tất phải đốt nữa!

Nhưng A Tử cử động rất mau lẹ, nàng đốt tín hiệu loé lên thành một cùg lửa tía lơ lửng giữa trời. Du Thản Chi sợ toát mồ hôi, toan kéo A Tử đi thì lại sợ nàng tức giận. Gã luống cuống

không biết làm thế nào cho được thì đã nghe tiếng Đinh Xuân Thu vẳng vẳng vọng lại.

Lão cất tiếng gọi:

- A Tử! Mi lại muốn quay về sư môn đó chẳng? Như vậy ta có thể rộng dung tha cho mi được.

A Tử vội cất tiếng:

- Đúng thế! Đệ tử muốn quay về làm môn hạ phái Tinh Tú. Sư phụ ơi! Sư phụ đến đây mau!

Đinh Xuân Thu vừa đi lại gần vừa nói:

- Ta đến đây!

Vừa dứt lời, lão đã tới trước mặt hai người.

Lúc này Du Thản Chi sợ đến hai chân nhũn ra. Gã ngồi phệt xuống tảng đá, không còn chú ý gì nữa.

A Tử đứng tựa vào bên gã. Nàng thấy Tinh Tú lão quái quả nhiên đến thực, trong lòng phấp phỏng không yên.

HỒI 74

A TỬ TRANH GIÀNH CHỨC CHUỖNG MÔN

A Tử lúc thấy Du Thản Chi mới đánh một chiêu đã hạ được Vô ác bất tác Diệp Nhị Nương liền bảo gã đối phó với Đinh Xuân Thu. Không ngờ Đinh Xuân Thu tới nơi, gã vẫn không lên tiếng. Nàng đui mắt không nhìn thấy gì, nghĩ bụng chắc Đinh Xuân Thu thấy mình đi liền với một chàng thanh niên công tử, phải lấy làm kỳ dị.

Đinh Xuân Thu sự thật trong lòng rất lấy làm kỳ lạ. Lão đứng ngoài xa bảy tám thước, cặp mắt loang loáng nhìn Du Thản Chi.

Du Thản Chi đã tháo cái lồng sắt trên đầu ra, những vết thương đã đóng vẩy. Hiện giờ ba phần giống người, bảy phần giống quỷ, trông tướng mạo rất là khủng khiếp. Gã ngồi trên phiến đá run lên bần bật.

Đinh Xuân Thu tuy biết nhiều hiểu rộng, thế mà cũng không hiểu được vụ này.

Lão trông gã hồi lâu, rồi cất tiếng hỏi:

- Các hạ là ai?

A Tử nghĩ thầm:

- Đinh Xuân Thu quả nhiên chưa biết Vương Tinh Thiên. Mình nghe giọng lão nói ra chiều sợ sệt. Như thế đủ hiểu Vương Tinh Thiên khí vũ hiên ngang, tướng mạo phi phàm.

Nghĩ vậy nàng rất yên tâm, chỉ chờ Du Thản Chi trả lời. Nhưng chờ hồi lâu vẫn chẳng thấy gã lên tiếng.

Nguyên Du Thản Chi vừa thấy Đinh Xuân Thu tới nơi đã cuống cuống, khi nào còn dám mở miệng.

A Tử bật lên tiếng cười khanh khách hỏi:

- Đinh Xuân Thu! Người chưa thấy chàng công tử này lần nào phải không?

Đinh Xuân Thu nghe A Tử thốt nhiên dám đổi giọng dám kêu gọi họ mình thì trong lòng cả giận. Nhưng giọng nói ả có vẻ ỷ mình, lão không buông cơn giận cho nổi lên, vẫn ung dung hỏi:

- Ta chưa biết qua, y là ai vậy?

A Tử cười đáp:

- Vị này là Vương Tinh Thiên, chương môn nhân phái Cực Lạc. Người đã nghe đến tên bao giờ chưa?

Tinh Tú lão quái thộn mặt ra nghĩ ngợi: Trong võ lâm rất nhiều môn phái, nhưng chưa từng nghe đến phái Cực Lạc bao giờ. Lão tức mình quát lên:

- Phái gì là phái Cực Lạc? Con này chỉ nói càn!

A Tử lạnh lùng đáp:

- Người là người hủ lậu thì biết gì mà nói? Vương công tử ời! Bất tất tranh luận với hãn làm chi? Công tử động thủ đi thôi!

Đinh Xuân Thu càng lấy làm kỳ, hỏi:

- Mi biểu gã động thủ cái gì?

A Tử đáp:

- Người là chương môn nhân phái Tinh Tú đã lâu năm, chắc là ngán lắm rồi! Ta muốn thay người đảm đương chức đó.

Đinh Xuân Thu vừa tức giận lại vừa buồn cười hỏi:

- Người muốn ta nhường cho ai làm chức chương môn phái Tinh Tú?

A Tử chỉ vào mũi mình đáp:

- Dĩ nhiên là ta! Người có thể sụp lạy xin làm môn hạ ta và kêu ta bằng sư phụ!

Đinh Xuân Thu không nhịn được nữa, hét lên một tiếng, lão lạng người tiến gần lại và dơ ngón tay như móc câu chụp xuống đỉnh đầu A Tử. Tay trái lão hướng ra ngoài thủ thế, tựa hồ như phát chương đề phòng bị Du Thản Chi đột kích.

Du Thản Chi lúc trước không dám lên tiếng, bây giờ thấy Đinh Xuân Thu hung hăng xông lại, vội la lên:

- Dừng tay!

Trong lòng gã kinh hãi vô cùng, tiếng nói khác hẳn đi.

Đinh Xuân Thu vừa nghe Du Thản Chi lên tiếng, đã biết ngay nội công gã cực cao, hẳn là một nhân vật ghê gớm. Lão vội lùi lại nửa bước, xoay tay chụp xuống Du Thản Chi. Du Thản Chi trong lúc nguy cấp nghĩ thầm:

- Mình ra tay cũng chết mà không ra tay cũng chết. Gã liền nhắm mắt lại dơ hai tay lên phóng nhanh về phía trước. Hai chưởng của gã phóng bừa ra, chẳng có lộ lối nào hết. Nhưng một luồng hàn phong dồn dập quật tới đối phương, nội lực tràn ra âm âm.

Tinh Tú lão quái giật mình vội thu chiêu về, bước tạt ngang hai bước rồi quát hỏi:

- Các hạ là ai?

Du Thản Chi giương mắt lên nhìn thấy Đinh Xuân Thu đã bước lùi ra, gã được thoát chết, tưởng là rất may cho mình.

Lúc đó gã muốn quì xuống để van xin lão tha mạng, thì bỗng nghe A Tử kêu lên:

- Vương công tử! Công tử mới ra một chiêu đã bức bách hẳn phải lùi lại. Sao không thừa thắng tấn công đi?

Du Thản Chi hoang mang hỏi:

- Tại hạ... bức bách hẳn phải lùi lại ư?

Đinh Xuân Thu vừa tiếp chưởng lực của Du Thản Chi đã thấy nội lực đối phương rất quái lạ, mà là một thứ nội lực lão đã quen biết.

Lão chợt nghĩ ra, bật lên tiếng cười quái hỏi:

- Té ra các hạ là sư trưởng thằng nhỏ đầu sắt phải không?

Du Thản Chi chưa kịp trả lời thì A Tử đã hỏi:

- Vương công tử! Thằng nhỏ đầu sắt là ai vậy?

Du Thản Chi ấp úng đáp:

- Tại hạ có... một tên đồ đệ... đầu gã lợi hại lắm! Đinh Xuân Thu đã bị khổ sở vì gã... nên hẳn nhớ lại...

A Tử cả mừng ngắt lời:

- Té ra lão quái này thua cả đồ đệ Vương công tử. Thế thì ta nắm chắc chức chưởng môn phái Tinh Tú rồi!

Du Thản Chi sợ quá, đầu gã cứng nhắc, gã miễn cưỡng quay lại nhìn, thấy râu tóc Đinh Xuân Thu đứng dựng cả lên, gã nghĩ thầm:

- Bữa nay tới số rồi! Mình còn sống được khắc nào hay khắc ấy.

Đinh Xuân Thu đã vận chất độc ra lòng bàn tay, đáng lý phát chưởng ra rồi, nhưng trong bụng vẫn còn e dè. Lão tưởng đối phương là bậc sư trưởng Du Thản Chi. Lão đã cùng Du Thản Chi đối chưởng một lần xuýt bị nguy. Lần này dĩ nhiên lão ngấm ngấm khiếp sợ. Giả tử không có A Tử đứng bên thì lão đã kiếm lời rút lui rồi. Nhưng A Tử đã buông lời hỗn xược đòi tranh đoạt chức chưởng môn phái Tinh Tú, lại còn muốn bắt lão quì lạy xin làm môn hạ. Chính lão đã giết thầy phản đạo, và A Tử là đồ đệ lão thì biết đâu nàng chẳng làm được như vậy? Vì thế mà lão không dám bỏ đi.

Du Thản Chi cùng Đinh Xuân Thu vẫn ở vào tình thế đối lập mà chưa ai hành động. Du Thản Chi trong lòng kinh hãi, tay chân nhũn ra, đã mấy phen toan quỳ xuống lạy lục. Tuy gã miễn cưỡng nhẫn nại, mà hai chân gã run lên bần bật, không sao giữ vững lại được.

Tinh Tú lão quái cũng kinh hãi chẳng kém gì. Lão không biết rõ gốc gác đối phương, nên chần chừ chẳng dám ra tay.

Lúc này Du Thản Chi càng run mạnh hơn.

Đinh Xuân Thu lại ngờ là đối phương đang vận động pháp thuật gì ghê gớm, vội lùi lại một bước.

Trong giây lát này, lão nghĩ nhiều lắm. Lão nhớ lại tình hình lúc đối chưởng cùng Du Thản Chi và hiển nhiên gã đã thắng mình. Khi đó gã lại xin tha mạng, lão đã đem lòng ngờ vực là gã cố ý bịp mình. Bữa nay sư trưởng Du Thản Chi đột nhiên xuất hiện, không chừng y cho Du Thản Chi đến trước thăm dò. Lão nghi ngờ cả vụ Du Thản Chi cướp A Tử đem đi không chừng cũng vì lẽ mưu đoạt chiếc Bích Ngọc Vương Đỉnh. Tinh Tú lão quái ngấm nghĩ một hồi, cặp lông mày lão rủ thấp và thấy mình suy tưởng rất đúng, gã đã hơi yên dạ, nhưng toàn thân vẫn run như cây sậy.

A Tử không trông thấy gì, nàng ngoẹo cổ lắng nghe thì tuyệt không tiếng động nào cả, ngoài tiếng run bần bật.

Nàng rất lấy làm kỳ hỏi:

- Vương công tử! Ai phát run vậy?

Du Thản Chi vội đáp:

- Kh...ô...ng... có ai r...run cả.

Người gã đang run bần bật nên tiếng nói thành nhát gừng.

A Tử thất kinh hỏi:

- Vương công tử! Tại sao công tử phát run?

Du Thản Chi đáp:

- Kh...ô...ng phải... Tại hạ vận... c...ô...ng đấy!

A Tử hỏi:

- Sao công tử chưa ra tay?

Du Thản Chi nuốt nước miếng nói liền một hơi:

- Bây giờ tại hạ ra tay đây!

Gã vận hết khí lực từ từ dơ tay lên.

Đinh Xuân Thu thấy đối phương dơ tay lại càng khiếp sợ. Tay trái để trước ngực, tay phải thủ thế nghênh địch.

Du Thản Chi dơ tay lên đã cảm thấy khó khăn, gã phóng chưởng ra chẳng có chút khí lực nào cả, gã lại hạ tay xuống. Người gã vẫn run rẩy không đứng vững.

Đinh Xuân Thu trong lòng hoảng sợ nghĩ thầm:

- Chưởng pháp các môn phái mình đều biết cả, mà chưa thấy lối nào lại người run lẩy bẩy quái lạ thế này! Trong óc lão thoáng nảy ra ý nghĩ: Nếu đối phương ra tay thì mình tự nhiên khó lòng dàn xếp. Hay hơn hết là đừng để xảy ra cuộc động thủ. Đầu đuôi vụ này chỉ ở mình con A Tử.

Nghĩ vậy lão lùi lại một bước, cất tiếng gọi:

- A Tử!

A Tử cười đáp:

- Đinh Xuân Thu phải chăng người chịu bái ta làm thầy?

Đinh Xuân Thu giần giọng nói:

- A Tử! Mi nên biết rằng ta đây là thiên hạ vô địch. Nếu mi còn ăn nói càn rỡ tức là tự chuốc lấy cái nhục vào mình. Sao không sớm tỉnh ngộ, ta sẵn lòng bỏ qua đi cho, không cứu xét đến nữa.

A Tử là người rất thông minh. Nàng biết Đinh Xuân Thu tuy giọng nói ngang tàng nhưng kỳ thực trong lòng rất sợ hãi, đặc ý cười ha hả nói:

- Nếu bản lãnh người thiên hạ vô địch, sao không ra tay đánh chết Vương công tử này đi, rồi bắt ta dẫn qua Nam Kinh nước Liêu để tìm Bích Ngọc Vương Đình đem về Tinh Tú, có phải thích không? Sao còn do dự không làm?

Đinh Xuân Thu tức giận, sắc mặt xám ngắt, trừng mắt nhìn Du Thản Chi.

Du Thản Chi xem chừng Đinh Xuân Thu ra chiều khiếp sợ thì nghĩ bụng:

- Lão này thấy bộ mặt mình mà phải khủng khiếp, mình mong lão sợ không chịu được giông tuốt càng hay.

Nghĩ vậy, gã đâm liều hỏi:

- A Tử muốn làm chưởng môn phái Tinh Tú, sao người không nhường cho nàng?

Đinh Xuân Thu nghĩ bụng:

- Chẳng lẽ vì sợ câu nói của gã mà đem dâng chức chưởng môn cho người? Hay dở gì ta cũng thử võ công gã xem sao đã. Nếu quả mình không địch nổi bấy giờ hãy bỏ chạy cũng không muộn. Nghĩ vậy lão cười nhạt không nói gì nữa, rồi từ từ đưa bàn tay về phía trước.

Du Thản Chi thốt nhiên thấy Đinh Xuân Thu đưa tay ra trống ngực đánh thình thình, mồ hôi chảy đầm đìa. Hai chân gã nhũn ra không tự chủ được nữa, gã ngồi phệt xuống đất.

Đinh Xuân Thu thấy đối phương ngồi phệt xuống liền phóng chưởng ra nhanh hơn.

Du Thản Chi khiếp sợ la lên một tiếng rồi ngã lộn đi mấy vòng. Chưởng lực đối phương đánh "sầm" một tiếng, mặt đất thụt xuống thành một cái hố sâu.

Du Thản Chi toan đứng dậy chạy, nhưng thấy chưởng lực Đinh Xuân Thu mãnh liệt quá, gã sợ hết hồn, người gã mềm nhũn ra không đứng lên được nữa.

A Tử nghe chừng nguy biến vội hỏi:

- Vương công tử! Công tử làm sao vậy?

Du Thản Chi nhìn nhó cười đáp:

- A Tử! Cái chức chưởng môn phái Tinh Tú của cô nương xem chừng...

Đình Xuân Thu không chờ cho Du Thản Chi dứt lời, lão đã phóng chưởng thứ hai ra.

Du Thản Chi lăn người về phía sau để tránh.

Đình Xuân Thu nghi ngờ không phóng chưởng ra nữa, lão quát hỏi:

- Sao ngươi không trả đòn?

A Tử cũng hỏi:

- Sao công tử không phản kích?

Du Thản Chi nằm nhũn ra ở dưới đất. Gã sợ quá nói không ra tiếng. Chưởng lực của Đình Xuân Thu lại dần dần ập tới càng làm cho gã kinh hồn bạt vía. Gã co dúm người lại gục đầu xuống dáu vào tận kẽ nách.

Trong lúc chớp nhoáng này, Du Thản Chi sức nghĩ ra một thế quái dị đã ghi trong cuốn sách tiếng Phạn: Luân một bàn tay qua đùi, gan bàn tay hướng về phía trước để phóng chưởng ra.

Đình Xuân Thu là người biết nhiều hiểu rộng. Tuy lão chưa hay đó là Dịch cân kinh, nhưng lão cũng nhận ra tư thế quái lạ này chính là một thứ công phu thượng thừa để vận khí. Lão liền dừng chưởng lại.

Du Thản Chi phô trương tư thế quái dị này bỗng cảm thấy nội khí chạy mạnh. Kinh lực trong thân thể vùn vụt như ngựa phi chạy ra bàn tay, rồi từ bàn tay phóng ra ngoài.

Thế chưởng của Đình Xuân Thu từ từ thu lại vì cảm thấy một luồng đại lực đẩy ngược trở về. Sau lão lâm vào tình thế không thể chần chờ được nữa liền tăng gia tốc độ phóng ra. Nhưng chưởng của lão đẩy về phía trước được một khắc thì luồng đại lực chống đối cũng tăng phần sức mạnh khiến cho chưởng lực của lão không phát động phía trước được.

Đình Xuân Thu vừa kinh hãi vừa tức giận. Lão lún thấp người xuống, chân đứng vững rồi đột nhiên quát lên một tiếng nhảy xổ về phía trước. Lão đã chắc chắn đỡ được chưởng của đối

phương để thừa cơ phóng độc ra. Không ngờ chưởng lực của mình bị chưởng lực của đối phương đánh hất lại.

Đinh Xuân Thu kêu to lên một tiếng, người lão đã bị tung lên không lộn đi bảy tám vòng rồi rớt xuống đất. Lão trấn tĩnh lại, quay nhìn về phía Du Thần Chi lão không thể tin được công lực của đối phương lại mãnh liệt đến thế!

A Tử nghe tiếng Đinh Xuân Thu la hoảng, lại thấy lão ngã "huych" xuống đất thì trong lòng cả mừng vội hỏi:

- Vương công tử! Đinh Xuân Thu liệu còn sống được không?

Đinh Xuân Thu tức quá nói:

- Bọn mi muốn cho ta chết đâu phải là một chuyện dễ dàng?

A Tử nói:

- Vương công tử! Hạ hấn mau đi! Đừng thả hổ về rừng!

Từ lúc Du Thần Chi thi triển tư thế quái dị theo Dịch cân kinh, nội lực trong toàn thân gã từ lòng bàn tay tuôn ra âm âm không gì ngăn trở được.

Giả tử Đinh Xuân Thu không phóng chưởng ra thì còn chịu đựng được. Nhưng lão lại muốn đối chưởng với Du Thần Chi để thi triển Hoá công đại pháp. Nội lực lão không chống nổi nội lực của Du Thần Chi nên mới bị hất tung về phía sau. Lúc lão còn đang lơ lửng trên không đã vận khí đóng chặt những mạch huyết lại nên rớt xuống một cách bình yên. Đinh Xuân Thu hơn người là ở chỗ đó.

Du Thần Chi tự cho là may mà mình hất ngã được Đinh Xuân Thu thì lại nghe tiếng A Tử thúc dục hạ thủ lão đi.

Gã vội đáp:

- Quân giặc đã đến bước đường cùng, ta không nên đuổi, để cho hấn đi thôi! Chúc vị chưởng môn phái Tinh Tú dĩ nhiên là vào tay cô nương rồi.

A Tử lớn tiếng hỏi:

- Đinh Xuân Thu! Người đã nghe rõ chưa? Bắt đầu từ hôm nay ta là chưởng môn phái Tinh Tú rồi đó!

Đinh Xuân Thu tức giận nói:

- Mi là cái thá gì mà đòi làm chưởng môn phái Tinh Tú?

A Tử cười ha hả đáp:

- Người đã bị Vương công tử đánh bại mà còn muốn khư khư giữ chức chương môn, không sợ thiên hạ người ta chê cười cho thú ố ư?

Đinh Xuân Thu nói:

- Mi mượn sức người ngoài, lại là một tên phản đồ bản phái mà còn muốn nhận chức chương môn ư?

A Tử cười đáp:

- Mỗi giao tình giữa ta và Vương công tử thế nào chắc người phải biết. Công tử không phải là người ngoài. Bây giờ chúng ta lập tức khởi trình đến biển Tinh Tú. Thử xem bọn đệ tử phái Tinh Tú có tên nào dám nhận người là chương môn thì ta xử tử ngay lập tức. Kẻ nào thờ ta làm chương môn tự nhiên sẽ được ban thưởng. Người, tiến xưng là chương môn một cách phi lý. Ta hỏi người: Đồ trọng bảo của phái Tinh Tú là Bích Ngọc Vương Đỉnh hiện ở trong tay ai?

Đinh Xuân Thu bị A Tử mồm năm miệng mười hỏi dồn một hồi, lão cứng họng không nói được nữa.

A Tử càng làm già, dũng dạc nói:

- Đinh Xuân Thu! Người mau dập đầu thi lễ trước chương môn nhân! Nếu bướng bỉnh thì bữa nay ta cho người hết đường!

Đinh Xuân Thu giật mình, lạng người đi như gió, lùi lại hai bước lớn tiếng nói:

- A Tử! Mi mà lọt vào tay ta thì ta sẽ chẻ xương lóc da mi!

Lão chưa dứt lời thì A Tử đã cười khanh khách nói:

- Người nói cho thích đi! Ta mà bắt được người thì bây giờ người nói thế nào, ta sẽ cứ theo đó mà gia hình.

Đinh Xuân Thu im miệng.

A Tử cười ha hả, rất lấy làm đắc chí, nằng nói tiếp:

- Đinh Xuân Thu! Ta đây cũng có đức hiếu sinh, buông tha cho người đi. Nhưng ta cấm người từ đây sắp tới không được nói tới phái Tinh Tú, và không được bèn mảng đến bờ biển Tinh Tú trong vòng một trăm dặm. Người phải nhớ cho kỹ nghe!

Đinh Xuân Thu giận xám mặt lại, nhưng chưa chịu thua hẳn. Lão nói:

- Tinh Tú lão tiên vẫn là chưởng môn phái Tinh Tú. Kẻ nào dám chẳng thừa nhận?

A Tử hờ hững đáp:

- Người bị bại rồi! Ta mới chính thị chưởng môn phái Tinh Tú.

Đinh Xuân Thu tức mình la lên:

- Thúi lắm! Ta là chưởng môn chính thống, còn mi chỉ là một đứa tiếm vị. Ai thèm nhìn nhận mi?

A Tử cười đáp:

- Người nói cho sướng miệng đi! Nếu ta mà còn thấy người lảng vảng tại khu phụ cận bờ biển Tinh Tú thì cái mạng con chó già của người không toàn đâu. Sao không rút đi cho khuất mắt ta? Còn đứng đó sủa gâu gâu làm gì mãi? Hai người gây lộn tranh nhau chức chưởng môn, nhưng nói đi nói lại thì bữa nay A Tử cũng có thực lực hơn rồi.

Đinh Xuân Thu tức phòng râu ra mà không sao được. Lão trợn mắt lên nhìn A Tử trừng trừng. Rồi sau cũng đành trở gót ra đi để mặc A Tử ném theo những câu chế diễu.

A Tử sung sướng quá, quay miệng ra mắng Đinh Xuân Thu một hồi. Nàng lấy chuyện tranh cướp chức vị chưởng môn đó là những điều khoan khoái nhất trong đời nàng. Nàng cười ngặt nghẽo một hồi rồi gọi giật giọng:

- Vương công tử!

Du Thản Chi đã đứng ngay người lên rồi. Từ lúc gã nghe được câu A Tử nói với Đinh Xuân Thu: "Vương công tử đâu phải là người ngoài?" Gã sướng quá trái tim đập loạn lên. Người gã nhẹ nhàng tưởng chừng như đang bay tít trên mấy tầng mây. Gã ngẩn người ra nhìn A Tử nghĩ thầm: trong đời gã đã bị A Tử làm cho thống khổ đến cùng cực mà về phần hạnh phúc lớn nhất cũng chính nàng ban cho. Thế sự thực là kỳ ảo khôn lường!

A Tử gọi liền bảy tám câu, Du Thản Chi như người ngủ mê bừng tỉnh, gã hỏi:

- A Tử! Chuyện chi vậy?

A Tử mấp máy môi son hỏi:

- Sao công tử không để ý gì đến ta ư?

Du Thản Chi vội đáp:

- A Tử! Trừ khi nào tại hạ chết đi thì mới hết nghĩ đến cô nương.

A Tử cười nói:

- Bản lãnh công tử thật là quán thế! Đinh Xuân Thu quả nhiên bị công tử đánh cho phải chạy bạt vía. Chúng ta còn bao nhiêu chuyện phải làm, sao cứ ngẩn ngơ ở đây làm gì mãi?

Đinh Xuân Thu vì sao mà đột nhiên băng mình chạy đi? Du Thản Chi đến giờ vẫn không hiểu nguyên nhân. Gã nghe A Tử nói giật mình hỏi lại:

- Còn chuyện chi nữa?

A Tử đáp:

- Bây giờ chúng ta hãy đi tìm trưởng lão Cái bang để đoạt cây "đả cầu bồng"! Chẳng lẽ công tử quên rồi ư? Ta lấy được "đả cầu bồng" đem về ra mắt thu phụ ta. Thu phụ đã làm Nam Việt Đại vương nước Liêu, chắc y cũng chẳng thiết gì cái chức bang chúa Cái bang nữa. Nếu y không muốn làm thì ta đưa ra một kế nhỏ là y sẽ hân hoan giao "đả cầu bồng" lại cho ta. Thế là ta có thể kiêm nhiệm luôn cả chức Bang chúa Cái bang nữa. Nàng nói tới đây nổi lên một tràng cười khoái chí.

Du Thản Chi ngẩn người ra một lúc rồi nói:

- Được lắm! Đi thì đi!

Gã nghĩ bụng: A Tử mắt không trông rõ, mình dẫn nàng đến một nơi hẻo lánh hoang ru, chắc nàng cũng không biết được.

A Tử thấy Du Thản Chi nghe lời mình. Tuy việc chưa làm xong, mà nàng đã có những ý định quái lạ. Nàng là người rất thông minh, rõ đối phương bảo sao y nghe vậy. Nàng thích quá, thích hơn cả thời kỳ ở với Tiêu Phong rất nhiều. Vả lại Tiêu Phong là chồng chị nàng, còn Du Thản Chi thì trong trí tưởng tượng của nàng là một vị công tử tuổi trẻ tài cao. Tự đáy lòng nàng phát sinh một mối tình êm dịu. Nàng sung sướng quá quên cả nỗi thống khổ về đui mắt.

Du Thản Chi dẫn A Tử đi về phía trước. Chẳng bao lâu đến một thị trấn.

Hai người đi trên đường phố lớn, nghe tiếng người theo bàn tán những gì không rõ.

A Tử lấy làm thích chỉ cho là họ trầm trồ khen con người tuấn nhã phi thường đi bên mình.

Du Thản Chi thì trong lòng hiểu rõ hơn về những lời bình phẩm của thiên hạ, gã chỉ cúi đầu đi mau.

A Tử nhơn nhơn đắc ý, thốt nhiên nhớ ra điều gì liền bảo Du Thản Chi:

- Chúng ta đi tìm bọn trưởng lão Cái bang, không có ngựa không được. Tại thị trấn này xem chừng khá lớn, công tử đi lựa mua lấy một đôi.

Du Thản Chi nghe lời, dẫn A Tử đến một nhà lái ngựa.

Người trong tiệm thấy mặt mũi Du Thản Chi gồm ghê, ai cũng sợ lại ngẩn mặt ra.

Họ thấy gã dắt đôi ngựa tốt đem đi mà chẳng dám nói gì.

Hai người lên ngựa cười. A Tử cười nói:

- Vương công tử! Công tử đi đến đâu, ai nhìn thấy cũng không dám nói lại câu nào thì đủ biết oai phong công tử đã làm người ta phải kính hãi.

Du Thản Chi nhăn nhó cười nói:

- Tại hạ không có ý hăm dọa ai, A Tử! Cô nương ở với tại hạ liệu có khỏi sợ hãi không?

A Tử đáp:

- Cái đó chưa thể biết được. Có khi ta phải sợ công tử cũng nên.

Du Thản Chi giật mình vội nói:

- Không có lý! Không có lý!

Sau gã nghĩ lại A Tử hai mắt đui mù, dĩ nhiên không thể trông thấy chân tướng mình được. Rồi gã cũng yên tâm.

Hai người ra khỏi thị trấn dong cương đi về mé Tây.

Du Thản Chi có ý muốn tránh xa tai mắt mọi người, nên chọn về ngả vắng vẻ không có khói lửa mà đi.

Đường đi mỗi lúc một hoang vắng nên hai người trong lòng khoan khoái vừa đi vừa cười nói rất vui vẻ.

Mấy bữa nay là giai đoạn tưng bừng nhất trong cuộc đời của Du Thản Chi.

Đi được bảy tám ngày mà chẳng hiểu nơi đây là đâu? Du Thản Chi nhìn thấy núi cao trùng điệp, tuyệt đối không khói lửa hay vết chân người lại càng yên dạ.

Trái lại, A Tử bắt đầu buồn bã. Nàng không nhẫn nại được liền hỏi:

- Đây là đâu? Sao tuyệt không nghe thấy tiếng người?

Du Thản Chi đáp:

- Phía trước là một thị trấn lớn. Bây giờ trời tối rồi, chỉ sợ tới nơi mọi nhà đều ngủ cả, chả còn thú gì nữa.

A Tử chau mày hỏi:

- Lạ nhỉ? Mình đi qua mấy thị trấn lớn đều vào lúc trời tối, hay là công tử gạt ta.

Du Thản Chi biến sắc mặt đáp:

- Tại hạ gạt cô nương làm gì! Đó chỉ là chuyện ngẫu nhiên.,

A Tử hất hàm hỏi:

- Chúng ta đi mấy ngày rồi nhỉ? Sao chẳng gặp một đệ tử cái bang nào, mà cũng không nghe thấy tiếng người? Thế thì công tử bảo lấy gì về thành Nam Kinh để ra mắt thân phụ?

Du Thản Chi ngơ ngẩn hỏi lại:

- A Tử! Cô nương muốn về thành Nam Kinh nước Liêu ư?

A Tử ngẩng đầu lên đáp:

- Dĩ nhiên là thế! Ta là Đao Phúc quận chúa ở nước Liêu, thân phụ ta là Nam Việt đại vương, nếu công tử có gặp thân phụ ta thì thế nào y cũng cất nhắc cho chức đại vương gì gì đó, chẳng hay lắm ư?

Du Thản Chi nhớ lại ngày ở vương phủ Nam Việt đại vương đã phải chịu bao nhiêu nỗi đắng cay. Gã nghĩ tới hãy còn ớn lạnh xương sống, liền đáp:

- Tại hạ chẳng muốn làm đại vương chi chi hết. A Tử! Cô nương đã bảo muốn ở chung với tại hạ kia mà? Chúng ta tìm đến một nơi tịch mịch vắng người để hưởng những ngày vui thú thần tiên chẳng hơn ư?

A Tử lắc đầu quây quây đáp:

- Không được! Không được! Nếu chỉ có hai người mình với nhau thì thiên hạ còn ai biết ta có người bạn bản lãnh ghê hồn như công tử? Rồi lúc buồn lấy gì mà tiêu khiển? Và làm sao cho nổi tiếng với đời được?

Du Thản Chi gượng cười nói:

- A Tử...

A Tử lắc đầu gạt đi:

- Công tử đừng nói nữa! Ngay Nam Việt vương phủ có biết bao nhiêu nơi danh thắng mà ta còn chán nản thì ở nơi hoang vắng thế nào được? Công tử bảo phía trước có thị trấn thì đi mau tới nơi để hỏi cho biết đây là địa phương nào?

Du Thản Chi ngấm ngấm thở dài. Bản ý gã là muốn đem A Tử rời khỏi Trung Nguyên đến một nơi hoang vắng vắng hai người ở với nhau cho thoả mãn tâm hồn hoài vọng bấy lâu nay và khỏi dính vào những cuộc tranh đấu chém giết trong võ lâm. Nhưng đó chỉ là sự mong ước riêng của Du Thản Chi mà thôi.

A Tử vẫn nặng lòng hiếu danh, xem ra chưa thoát khỏi những chuyện thị phi ở đời.

HỒI 75

HỒ TẶNG TRANH ĐOẠT DỊCH CÂN KINH

Du Thản Chi không biết làm thế nào chỉ âm ừ cho xuôi chuyện rồi giục ngựa tiến về phía trước.

Hồi lâu A Tử không nhẫn nại được nữa, lớn tiếng nói:

- Sao mãi chưa đến thị trấn? Đường như chúng ta đang chạy trên đường rừng thì phải?

Du Thản Chi vội chống chế:

- Qua quăng rừng này là đến thị trấn.

A Tử lên giọng oán trách:

- Đúng là công tử định đưa ta đến một nơi khi ho cò gáy để làm gì đây?

Nàng chưa dứt lời, bỗng nghe tiếng sáo từ xa vọng lại. Tiếng sáo này tựa hồ như thổi nhất gừng từng hồi, lúc vút lên lạnh lạnh, lúc lại trầm xuống nghe không rõ lắm, xem chừng ra vẻ khác lạ không giống những điệu sáo thường.

Du Thản Chi muốn đi tránh ra nẻo khác, không đi về phía phát ra tiếng sáo. Nhưng hiện hai người đang ở trong khe núi chỉ có một lối đi ra. Nếu quay trở lại tất bị A Tử phát giác sinh nghi, gã đành tiến thẳng về phía trước.

Tiếng sáo nghe mỗi lúc một gần.

A Tử thích quá reo lên:

- Gần tới thị trấn quả nhiên bầu không khí đã khác trước. Nhưng người thổi sáo kia là ai? Lại đường như có đàn rắn đi theo đâu đây?

Nguyên A Tử đã quen nghề bắt rắn độc. Bây giờ nàng nghe tiếng sáo có lẫn tiếng phì phì, nàng biết ngay là rắn.

Du Thản Chi định thần nhìn kỹ về phía trước, thì thấy hai con rắn lớn đủ năm sáu màu rực rỡ đang tiến lại rất mau. Trên

lưng rắn có một người đứng sững. Hai con rắn này đều lớn bằng cánh tay, dài đến hơn trượng, trườn đi song song. Người kia mỗi chân đạp lên lưng một con. Minh rắn trơn tuột, thế mà hắn đứng vững như đứng trên mặt đất. Trong tay hắn cầm một ống sáo ngắn thỉnh thoảng lại đưa lên miệng thổi.

Du Thản Chi thấy thế lấy làm lạ nói:

- A Tử! Đã có phong cảnh kỳ lạ rồi đó!

A Tử vội hỏi:

- Phong cảnh gì? Công tử thử nói ta nghe!

Du Thản Chi đáp:

- Một người... một vị hồ tăng gầy khẳng kheo, hai chân đạp lên lưng hai con rắn cho nó bò lại đây.

A Tử vốn chơi nghịch bao nhiêu trò kỳ dị, nhưng chưa từng thử đặt chân lên lưng rắn cho nó bò đi bao giờ. Nàng thích quá vội nói:

- Công tử cướp lấy hai con rắn đó lại đây để chúng ta đi há chẳng khoái hơn là cưới ngựa ư? Du Thản Chi không ngờ nàng lại có ý nghĩ quái gở như vậy. Bất giác gã phân vân, không biết làm thế nào và tự hối hận mình đã lỡ lời nói ra cho nàng biết.

Du Thản Chi còn đang ngờ ngẩn thì hai con rắn lớn đã bò đến trước mặt. Nhà sư huyết lên một tiếng sáo, hai con rắn liền dừng lại.

Nhà sư đảo mắt nhìn Du Thản Chi cùng A Tử.

Du Thản Chi thấy lão hồ tăng này màu da xám xịt, mà hai mắt sáng loang loáng thì không khỏi kinh hãi.

Thốt nhiên nhà sư đưa tay ra trở vào hai con ngựa lí lối:

- Hi cáp đặc tấp, đế tư ngỏa la nha...

Du Thản Chi biết đó là thứ tếng mà Ba La Tinh đã dạy gã trước kia. Nhưng hồi đó gã bị lão bức bách phải học mà bụng không thích, rốt cuộc gã chỉ bị mấy trận đòn, ngoài ra chẳng nhớ được chữ nào, nên lúc này nhà sư kia nói gì gã cũng không hiểu.

A Tử hỏi:

- Cương công tử! Hắn nói gì vậy?

Du Thản Chi đáp:

- Tại hạ cũng không hiểu! Dường như hấn muốn lấy cặp ngựa của chúng ta.

A Tử cả mừng nói:

- Chắc hấn dùng rắn chán rồi, muốn đổi ngựa cưới, chúng ta đổi cho hấn quách đi!

Du Thản Chi nhìn gã Hồ tăng rồi nói:

- Dường như không phải thế. Có lẽ hấn đòi lấy đôi ngựa của hai ta để cho rắn của hấn ăn thịt thì phải.

A Tử tức giận nói:

- Nhà sư nào ở nước nào đến mà lớn mặt thế?

Nhà sư vẫn không ngớt la lên, thanh âm lạnh lạnh chói tai.

Du Thản Chi công lực thâm hậu không coi vào đâu, nhưng A Tử nghe tiếng lão mà nhức đầu người nàng lão đảo cơ hồ sắp ngã ngựa.

Du Thản Chi vội đưa tay ra ôm nàng đặt sang lưng ngựa mình.

Hai người cưới chung một ngựa.

A Tử vừa rời bỏ lưng ngựa thì con rắn lớn bên chân phải Hồ tăng bò lại rất mau như một cơn gió lốc rồi quấn chặt lấy cổ ngựa. Con ngựa đau quá đập vó xuống đất bình bịch, hí vang lên không ngớt.

A Tử thất kinh líu lười hỏi:

- Chuyện chi vậy? Chuyện chi vậy?

Đầu con rắn lớn chui vào miệng ngựa. Tiếng ngựa hí thê thảm mỗi lúc một nhỏ dần.

Du Thản Chi thấy vậy kinh hãi thộn mặt ra.

Chợt nghe A Tử hỏi luôn mấy câu, gã đáp:

- Con rắn của lão Hồ tăng cắn chết con ngựa của cô nương rồi.

A Tử sửng sốt nói:

- Cần gì? Bất hấn phải lấy rắn đền ta!

Lúc này thì con rắn đã chui ra ngoài miệng con ngựa. Lười nó thè ra co lại rồi nằm lăn ra đất tựa hồ như đã vớ được một bữa

no rồi nằm nghỉ. Con rắn kia cũng ngóc đầu lên thè lưỡi ra bập lên những tiếng ve ve, dường như thèm ăn quá, không nhẫn nại được nữa.

Gã Hồ tăng liền trở vào con ngựa mà Du Thản Chi cùng A Tử đang cười lớn tiếng quát tháo một hồi.

Du Thản Chi nghĩ thầm:

- Gã Hồ tăng này xem chừng quỷ quái lắm! Mình biết đối phó với hắn sao đây? Chi bằng để con ngựa này cho hắn là xong.

Nghĩ vậy hắn vội nói:

- Đại sư phụ bất tất phải nổi giận! Chúng ta xuống ngựa đây!

Gã liền ôm A Tử xuống ngựa lùi lại phía sau mấy thước. Chớp mắt con rắn tung mình lại cắn vào đầu ngựa.

Bỗng nghe "soạt soạt" mấy tiếng, nó đã hút hết óc ngựa nuốt vào bụng rồi. ăn no rồi nó cũng nằm lăn kên ra như con kia.

Gã hồ tăng hai tay chấp để sau lưng.

Du Thản Chi đứng bên này cũng lúng túng không biết làm thế nào?

A Tử hỏi luôn:

- Hai con rắn đâu rồi? Sao công tử không bắt lấy để trừ vào đôi ngựa?

Du Thản Chi nói:

- Chúng ta không biết tiếng Hồ thì làm thế nào?

A Tử cười đáp:

- Biết tiếng hay không nào có cần gì? Công tử đuổi hắn đi, tức là đôi rắn thuộc về mình rồi! Du Thản Chi nhíu mày: Mình đã bị Ba La Tinh lúc dạy mình phát âm chữ "xà", thì nay gã Hồ tăng này cũng phát âm đúng như Ba La Tinh trước kia. Hay lão này không là người cùng giòng họ thì cũng là chỗ quen thân. Bây giờ mình thử nhắc đến tên Ba La Tinh, may ra có thể thương lượng được.

Nghĩ vậy gã nói:

- Ba La Tinh!

Gã Hồ tăng ngẩn người ra nhìn Du Thản Chi chăm chăm.

A Tử cười khanh khách ra vẻ vui thích nói với Du Thản Chi:

- Té ra công tử cũng biết cái tiếng lý lỗ đó ư?

Du Thản Chi đáp:

- Tại hạ không biết đâu. Ba La Tinh là tên một người Hồ như vị Hồ tăng này đây.

Gã Hồ tăng tiến lại gần Du Thản Chi mấy bước hỏi:

- Ba La Tinh...?

Du Thản Chi gật đầu đáp:

- Ba La Tinh! Ba La Tinh!

Gã Hồ tăng đột nhiên dơ tay ra, năm ngón tay khô đét chụp vào vạt áo trước ngực của Du Thản Chi. Tay trái hắn múa may chi đó rồi miệng nói líu lô một tràng dài.

Du Thản Chi cả kinh hỏi:

- Người làm gì thế này?

Gã Hồ tăng lại dương mắt lên nhìn Du Thản Chi hồi lâu vẻ mặt ra chiều tức giận hét lên:

- Ba La Tinh!

Du Thản Chi tưởng mình nói tên Ba La Tinh là khôn lại hoá ra vụng, gã nói:

- Ba La Tinh là Ba La Tinh. Ta chỉ biết nói ba chữ Ba La Tinh. Người kéo áo ta làm gì?

Rồi gã chợt nhớ đến một câu tiếng Hồ, vội nói:

- Na lạt tư đế tư mạch cấp đề.

Câu này nghĩa là: Na lạt đứng ở đâu. Nhưng Du Thản Chi trong lúc hốt hoảng lại quên nghĩa buột miệng nói ra. Gã Hồ tăng bất giác ngơ ngác ngẩn ngoảnh nhìn bốn phía tưởng có ai tên là Na Lạt đứng gần đó. Câu nói liền của Du Thản Chi đã làm cho gã Hồ tăng giận, quát mắng âm âm.

A Tử đứng bên nghe càng sốt ruột nói:

- Công tử gây lời với hắn làm chi? Đuổi cổ hắn đi có hơn không?

Du Thản Chi co người lại toan giựt ra, không ngờ gã Hồ tăng nắm chặt áo, hắn dợt mạnh áo rách đến "roac" một tiếng. Những đồ vật trong bọc Du Thản Chi rớt cả xuống đất. Lưỡi đao truy thủ của

Phong Ba ác tặc cho cũng rớt xuống khối đá đánh "choang" một tiếng, bật ra ánh sáng loé mắt. Gã Hồ tăng cúi xuống lượm lưỡi trủy thủ lên. Lão vừa nhìn Du Thản Chi vừa dơ dao lên nói mấy câu lý lố.

Du Thản Chi vội nói:

- Lưỡi trủy thủ này nếu đại sư muốn dùng thì tại hạ để lại cho.

A Tử hỏi:

- Vương công tử! Hai con rắn đó đâu rồi? Hắc đã lấy hai con ngựa còn đòi lấy cả lưỡi trủy thủ nữa ư?

Du Thản Chi cười dở khóc dở đáp:

- A Tử! Cô nương đừng nói nữa, để mặc tại hạ đối phó với hắc.

Gã Hồ tăng cầm lưỡi trủy thủ xoay đi xoay lại ngắm nghía một hồi rồi đột nhiên rung tay một cái. Du Thản Chi vội dắt A Tử lùi lại hai bước.

Nguyên lúc gã Hồ tăng vung lưỡi trủy thủ lên thì những luồng hàn quang xoay tròn, khí lạnh ghê người, Du Thản Chi tưởng gã Hồ tăng muốn động thủ với mình, nên hốt hoảng lùi lại.

A Tử cũng cảm thấy một luồng hàn phong tạt vào mặt vội hỏi:

- Lão Hồ tăng động thủ đấy ư?

Du Thản Chi đáp:

- Chưa hiểu hắc định làm gì.

Gã Hồ tăng chỉ vung dao lên mấy cái rồi quẳng xuống đất.

Du Thản Chi nói:

- Đại sư không thích ư? Vậy tại hạ lấy về.

Rồi gã mạnh dạn tiến lên hai bước cúi xuống lượm dao.

Cây dao này rớt xuống bên cạnh pho Dịch cân kinh.

Du Thản Chi cúi xuống lượm dao, đồng thời tiện tay lượm luôn cả Dịch Cân Kinh.

Gã Hồ tăng thốt nhiên la lên những tiếng quái dị. Không biết hắn nói gì. Hắn nắm chặt lấy tay Du Thản Chi tựa như cái vòng sắt rút chặt lại.

Du Thản Chi phải mở bàn tay ra cả lưỡi trủy thủ lần pho Dịch Cân Kinh lại rớt xuống đất.

Gã Hồ tăng không để ý đến lưỡi đao, toan lượm lấy pho kinh mà thôi.

Du Thản Chi thấy vậy cả kinh vội ngăn lại:

- Đại sư! Cái này đại sư không lấy được.

Nói xong gã cố sức giựt tay mạnh một cái. Giựt được tay ra rồi, tiện đà tay Du Thản Chi đập xuống vai Hồ tăng một cái. Gã Hồ tăng chỉ để ý đến việc lượm kinh nên không kịp né tránh, bị đối phương đập trúng huyệt "kiên tinh".

Bỗng nghe nhà sư la lên một tiếng quái gở rồi người hắn bắn văng ra xa.

Du Thản Chi giựt mình tưởng là khinh công nhà sư tinh thâm bỗng mình nhảy đi như vậy. Nhưng gã lại thấy nhà sư bắn ra xa ngoài ba trượng rớt xuống đất rồi còn lăn đi đến năm sáu vòng thì chẳng hiểu ra sao?

Du Thản Chi lắc đầu lè lưỡi, cúi xuống lượm pho kinh và đao trủy thủ lên chuẩn bị liệu mạng với nhà sư.

Ngờ đâu gã Hồ tăng vừa đứng vững liền trừng mắt nhìn Du Thản Chi, rồi rút ống sáo ra thổi lên mấy tiếng.

Hai con rắn được bữa no đang nằm cạnh dưới đất, vừa nghe tiếng sáo lập tức nghểnh đầu lên, ngoe nguẩy cái đuôi xông lại phía Du Thản Chi và A Tử.

Du Thản Chi cả kinh la lên:

- A Tử! Chạy cho mau!

A Tử thất kinh hỏi:

- Chuyện gì thế?

Du Thản Chi chưa kịp trả lời thì hai con rắn đã tung mình đến nhanh như gió.

Tuy thuở nhỏ gã đã quen bắt rắn, nhưng đối với hai con rắn khổng lồ này thì gã không khỏi luống cuống, chẳng biết làm thế

nào chỉ nắm chặt lấy tay A Tử. Hai con rắn chỉ còn cách năm sáu thước thì đột nhiên đứng lại không tiến về phía trước nữa. Chúng cuộn tròn mình lại, chui đầu vào trong. Du Thản Chi thấy hai con rắn dừng lại cuộn mình lại không nhúc nhích, đã hơi yên dạ thở phào một cái. Bên tai gã chỉ còn nghe tiếng sáo mỗi lúc một vút lên lạnh lạnh. Gã đứng chắn trước người A Tử nghển cổ trông ra thì gã Hồ tăng vừa thổi sáo, vừa khoa chân múa tay. Mồ hôi trán nhỏ xuống như mưa, dường như hấn có ý thúc giục đôi rắn lại cắn người. Nhưng hai con rắn cứ cuộn tròn nằm im không nghe lời chỉ huy của lão. Tiếng địch vút lên cao đến tột độ rồi "cách" một tiếng, ống sáo đã gãy làm đôi.

Gã Hồ tăng sắc mặt xám ngắt, lập tức co giò chạy tuốt ra khỏi khe núi. A Tử vội hỏi:

- Chuyện gì vậy?

Du Thản Chi đáp:

- Gã Hồ tăng đông rồi, nhưng còn hai con rắn cuộn mình lại nằm không nhúc nhích.

A Tử nói:

- Nhất định là chúng sợ công tử rồi! Xem chừng chúng có linh tính. Công tử thử lại gần xem sao?

Du Thản Chi kinh hãi ấp úng hỏi:

- Tại hạ... lại gần ư?

A Tử đáp:

- Phải rồi, công tử sợ gì chúng?

Du Thản Chi phưỡn ngực ra đáp:

- Dĩ nhiên tại hạ... không sợ.

Khi gã còn ở Tụ hiền trang, văn dốt, võ nát, đã theo một vị tân khách trong nhà học được nghề bắt rắn, nhưng bây giờ gã thấy hai con rắn độc khổng lồ này trong lòng không khỏi phát ón. Gã vừa đi vừa dò dẫm, rụt rè tiến lại. Gã dang hai tay ra thủ thế, miệng hà hơi phì phì. Gã càng tới gần, hai con rắn càng rút chặt mình vào đường như chúng sợ quá.

A Tử nghển đầu lên hỏi:

- Chi vậy? Dường như chúng nghe hiểu tiếng công tử?

Du Thản Chi nói lảng ra:

- Xem chừng hai con rắn này chả có linh tính gì hết. Thu phục chúng cũng bằng vô dụng, hay là ta thôi quách?

A Tử làm mặt giận hỏi:

- Ngựa của mình chết hết rồi. Không thu phục ba con rắn này thì lấy gì mà đi?

Du Thản Chi không sao được đành đáp:

- Để tại hạ thử lại coi.

Gã từ từ vươn tay ra. Hai con rắn đang nằm nén đầu xuống đất, lưỡi thè dài ra trông gớm khiếp.

Du Thản Chi trong lòng sợ hãi, chỉ muốn lùi lại.

Đột nhiên hai con rắn vùng dậy đớp vào tay gã.

Du Thản Chi kêu thét lên.

A Tử kinh hãi hỏi:

- Chi vậy?

Du Thản Chi đáp:

- Rắn... cắn... vào tay tại hạ.

Gã yên chí nọc độc rắn sẽ phát động làm cho mình chết ngay tức khắc, nên tiếng nói nghe lạc hẳn đi. Nhưng hai con rắn độc này lập tức nhả ra, bò vội lại gốc cây lớn. Thân chúng quấn chặt vào thân cây, xiết chặt dần mãi vào. Chỉ trong chớp mắt tiếng lách cách vang lên. Da rắn đứt tung, máu tanh chảy đầy mặt đất.

Du Thản Chi trở mắt ra nhìn đống xác rắn lù lù tựa hồ như người mơ ngủ.

A Tử lại hỏi:

- Vương công tử! Rắn độc lợi hại là thế mà công tử không việc gì ư?

Du Thản Chi dơ tay lên coi thì chỉ thấy mấy vết răng rắn cắn hầy còn rõ rành rành. Gã thử vung tay mấy cái mà chẳng thấy đau đớn chi hết liền đáp:

- Tại hạ không sao cả!

A Tử vẫn chưa yên dạ hỏi tiếp:

- Vậy hai con rắn đâu rồi?

Du Thản Chi đáp:

- Chúng chết cả rồi!

A Tử dậm chân hỏi:

- Sao công tử lại đánh chết chúng?

Du Thản Chi gượng cười đáp:

- Có phải tại hạ đánh chết đâu? Chúng tự nhiên chết đó.

A Tử tuy là người thông minh mà cũng chẳng hiểu vụ này ra sao. Nguyên trong người Du Thản Chi chất độc súc tích còn ghê gớm hơn cả nọc rắn. Hai con rắn độc này cắn gã, bị huyết dịch gã ngấm vào, nên bị trúng độc mà chết.

A Tử thở dài nói:

- Đáng tiếc! Thật là đáng tiếc!

Du Thản Chi ngẩng đầu lên thấy đằng xa có hai con rắn độc khác đang bò lại. Gã nhăn nhó cười nói:

- Có chi mà đáng tiếc? Hai con khác đang bò lại kia! Chúng còn lớn hơn hai con trước nhiều.

A Tử mừng quá hỏi:

- Liệu có thể cùng để cười được không?

Du Thản Chi đáp:

- Được! Hai con này kỳ lắm! Đuôi nó cuộn lại để giáp vào nhau. Đầu nó nghển lên cao, lại có một nhà sư người Hồ cỡi trên đuôi chúng.

A Tử vỗ tay hỏi:

- Có thực thế không?

Du Thản Chi đáp:

- Tại hạ gạt cô nương làm chi?

Hai con rắn độc bò lại rất lẹ, nháy mắt đã đến trước mặt hai người.

Du Thản Chi nhìn lão Hồ tăng cỡi trên đuôi rắn. Lão Hồ tăng này tuổi đã già, mặt đầy vết nhăn nheo, nhưng hai mắt rất tinh thần, khiến người trông mà phát sợ. Du Thản Chi biết rằng

muốn trốn cũng không thoát, đành đứng ý ra đó với cái hy vọng gặp dữ hóa lành.

A Tử không chờ Du Thán Chi lên tiếng, nàng hỏi ngay:

- Lão Hồ tăng kia! Phải chăng lão đến đây để thay bạn đèn ngựa lại ta?

Lão Hồ tăng nhìn đống xác rắn lộ vẻ sợ hãi. Lão mở miệng nói bằng tiếng Hán rất hoạt bát hỏi:

- Phải chăng hai vị ở chùa Thiếu Lâm tới đây?

A Tử thấy đối phương nói được tiếng Hán lại càng ưa thích vội đáp:

- Sao lão lại giở lối nói chuyện đầu Ngô mình Sở? Ta hỏi lão phải chăng đến đây bồi thường đôi ngựa bị rắn cắn chết cơ mà? Sao lão không trả lời?

Lão Hồ tăng không đáp vào câu hỏi của A Tử. Lão nói tiếp:

- Vị nào đã nhận lời uỷ thác của sư đệ ta là Ba La Tinh tới đây?

Du Thán Chi giật mình kinh hãi, thất thanh hỏi:

- Lão là sư huynh của Ba La Tinh ư?

Lão Hồ tăng đáp:

- Chính phải! Ta là Triết La Tinh, nếu các hạ là người của Ba La Tinh gọi đến để chuyển giao vật gì thì đưa đây cho ta.

A Tử chau mày hỏi:

- Vương công tử! Thằng cha Triết La Tinh này điên à?

Du Thán Chi khi ở chùa Thiếu Lâm đã bị Ba La Tinh hành hạ cực khổ. Gã biết bản lãnh Ba La Tinh rất cao cường. Bây giờ gã nghe thấy lão này là sư huynh Ba La Tinh thì lại càng kinh hãi hơn. Gã quên cả A Tử đã đui mắt, quay lại nhìn nàng xưa tay ra hiệu cho nàng đứng lên tiếng, rồi đáp:

- Chắc vị đại sư kia hiểu lầm rồi. Tại hạ không phải ở chùa Thiếu Lâm tới đây và cũng chưa gặp Ba La Tinh bao giờ...

Triết La Tinh lộ vẻ không tin hỏi:

- Sao lúc nãy các hạ đọc tên Ba La Tinh ra? Và pho Dịch Cân Kinh bằng chữ Phạn cất dấu ở chùa Thiếu Lâm lại có bên mình các hạ?

Nguyên Du Thản Chi lượm được cuốn sách của Tiêu Phong đánh rơi chẳng biết là gì, mà cũng chẳng nghe ai nói tới Dịch Cân Kinh bao giờ cả.

Gã vẫn một mực đáp:

- Nhất định là đại sư đó nhận lầm rồi!

Triết La Tinh lộ vẻ tức giận, xẵng giọng:

- Nếu người muốn giữ Dịch Cân Kinh làm của riêng thì đừng trách ta vô tình.

Du Thản Chi vội nói:

- Bên mình tại hạ có Dịch Cân Kinh gì đâu? Đại sư coi đây! Đại sư coi đây! Dịch Cân Kinh là cái này ư? Rồi gã xòè bàn tay, bản Dịch Cân Kinh trong tay gã lộ ra.

Triết La Tinh cả mừng nghĩ thầm:

- Lúc sư đệ Ba La Tinh giao Dịch Cân Kinh cho thằng lỏi này nhất định y không nói rõ nên gã này không hiểu được.

Gã tung mình lên một cái từ trên đuôi rắn nhẹ nhàng nhảy xuống.

Du Thản Chi nói:

- Đại sư coi đây! Bên mình tại hạ chỉ có cái này và lưỡi đao trủy thủ. Nếu đại sư thích...

A Tử đứng bên đột nhiên bật cười. Nàng còn nhớ gã Hồ tăng lúc nãy trước khi bị đánh đuổi, Vương Tinh Thiên cũng nói những câu này. Bây giờ chắc lão Triết La Tinh này cũng không khỏi thất bại như gã ban nãy, nên đột nhiên nàng bật cười ra tiếng. Du Thản Chi đang kinh hãi không biết chạy đi đâu. Gã không hiểu tại sao A Tử lại bật cười, nên cứ đứng thộn mặt ra.

Triết La Tinh từ từ bước lại. Mắt lão vẫn đăm đăm nhìn vào lưỡi đao trủy thủ nói:

- Đây quả là một thanh bảo đao mà thí chủ không luyện tiếc ư?

Du Thản Chi vội đáp:

- Lưỡi đao này của một người bạn tặng cho tại hạ. Đại sư đã thích cứ việc lấy mà dùng.

Triết La Tinh tiến sát đến trước mặt Du Thản Chi. Lão từ từ vung tay ra, mắt vẫn chú ý nhìn lưỡi đao trủy thủ, nhưng đột nhiên đổi hướng vô lấy bản Dịch Cân Kinh. Biến diễn này rất đột ngột. Thế là pho Dịch Cân Kinh đã bị Triết La Tinh cướp lấy một cách lẹ làng.

Du Thản Chi sững sốt vội nói:

- Ô! Cái này không được vì tại hạ vẫn dùng đến luôn.

Lúc gã ở Nam Kinh nước Liêu mấy phen gã đã thoát chết được là nhờ ở cuốn kinh này. Dĩ nhiên gã không chịu để cho người ta lấy mất một cách dễ dàng như vậy.

Triết La Tinh bằng mình đi một cái lùi về phái sau hai bước hỏi:

- Người cần dùng nhưng ta cũng cần dùng thì sao?

Du Thản Chi bị người hà hiếp đã quen, nghe lão nói vậy, ngăn người ra hỏi:

- Thế là nghĩa làm sao? Đại sư sao lại cướp đoạt cái đó của tại hạ?

A Tử vội hỏi:

- Vương công tử! Lão cướp cái gì của công tử vậy?

Du Thản Chi đáp:

- Một cuốn sách nhỏ bé. Cái đó là...

A Tử vừa lấy làm kỳ vừa cảm tức hỏi:

- Lão Hồ tăng ăn cướp cái đó của công tử. Công tử tính sao?

Du Thản Chi thực tình không dám hỗn hào với Triết La Tinh. Gã thấy lão đang mở cuốn sách ra coi và lộ vẻ mừng rỡ. Gã liền lên mặt kẻ cả nói:

- Kể ra cái đó cũng chẳng đáng gì, lão lấy mất thì thôi.

A Tử dậm chân nói:

- Tính tình công tử lạ thiệt! Mình đã có võ công quán thế như vậy mà chịu để kẻ khác hiếp đáp ư?

Du Thản Chi nghe A Tử nói không khỏi động tâm. Gã nghĩ thầm:

- A Tử, Phong Ba Ác, Bao Bất Động, mấy người đều bảo võ công mình tuyệt cao. Mình nghĩ lại thì tưởng không có gì. Nhưng trải qua mấy lần đụng chạm thì dường như không gặp điều gì bất lợi. Tuy có kinh hãi nhưng không đến nỗi nguy hiểm. Chẳng lẽ trời thương mình mà ban cho võ công quán thế ư? Dù sao gã cũng không phải là hạng người ngu xuẩn đến cùng cực. Mấy bữa nay những cuộc tao ngộ may mắn tuy gã không hiểu ra sao, nhưng cũng nghĩ tới được điểm này.

Gã liền đứng ngay người phưỡn bụng ra đáp:

- A Tử! Cô nương nói phải đó. Tại hạ phải đoạt lại mới được.

Nói xong gã rảo bước tiến lại gần Triết La Tinh.

Triết La Tinh ngẩng đầu lên, hai mắt loang loáng nhìn Du Thản Chi.

Du Thản Chi không khỏi run sợ, gã dơ tay ra trở vào cuốn Dịch Cân Kinh trong tay Triết La Tinh nói:

- Cuốn sách này không thể cho đại sư được. Đại sư hãy trả lại cho tại hạ.

Triết La Tinh nói:

- Vậy thì thí chủ lấy về.

MỤC LỤC

Hồi 76 Chưa Thoát Hồ Tăng Lại Gặp Minh Vương.....	2
Hồi 77 Triết La Tinh Bị Phổng Dịch Cân Kinh.....	15
Hồi 78 Rừng Lạnh Si Lang Đứng Ngẩn Ngơ.....	29
Hồi 79 Hắc Hán, Bạch Tăng Là Ai?.....	44
Hồi 80 Du Thán Chi Nhận Lời Dạy Võ.....	57
Hồi 81 Tây Hạ Quốc Vương Ra Bảng Chiêu Phò Mã	70
Hồi 82 Giữa Rừng Hoang Lóa Anh Đèn Xanh	79
Hồi 83 Tiểu Cô Nương Áp Đảo Quần Tà	95
Hồi 84 Đoàn Lang Xông Trận Cứu Cô Nương.....	107
Hồi 85 Bất Bình Đạo Nhân Xuất Hiện Đột Ngột	124
Hồi 86 Quá Si Mê Thổ Lộ Tâm Tình	140
Hồi 87 Quần Hùng Khiếp Phục Tiểu Cô Nương.....	153
Hồi 88 Nhà Sư Hư Trúc Lại Xuất Hiện.....	173
Hồi 89 Truyền Thủ Pháp Chống Ngăn Đại Địch.....	195
Hồi 90 Thiên Sơn Đồng Mỗ: Hình Dung Cổ Quái	220

HỒI 76

CHƯA THOÁT HỒ TÀNG LẠI GẶP MINH VƯƠNG

Ngờ đâu Du Thản Chi vừa thò tay ra thì Triết La Tinh lại rút tay về khiến cho tay gã chụp vào quăng không. Đồng thời Triết La Tinh vươn tay trái phóng chưởng đánh vào sau lưng Du Thản Chi một cách đột ngột.

Du Thản Chi bị đánh bất ngờ không kịp đề phòng. Đến khi lưng gã bị trúng chưởng của Triết La Tinh rồi, gã cảm thấy khí huyết chạy ngược lên, người gã không tự chủ được, trượt chân đi một cái lướt bên mình Triết La Tinh và băng ra xa đến sáu bảy thước mới dừng lại được.

A Tử nghe tiếng người trúng chưởng trượt chân băng đi. Nàng yên chí là địch nhân bị Vương Tinh Thiên đánh cho phải lùi lại nên vỗ tay cười nói:

- Vương công tử! Thủ pháp công tử thật là tuyệt diệu!

Du Thản Chi tự hồi về chuyện mình đã thò tay ra, gã nghĩ thầm:

- Nội lực trong tay mình tưởng rằng đã khá, ngờ đâu Triết La Tinh vừa ra tay, mình đã trúng đòn trượt đi. Rồi gã không tin tưởng ở tài nghệ mình nữa. Thực ra hiện giờ nội công của Du Thản Chi chẳng kém gì Triết La Tinh, nhưng cách biến hoá chiêu thức cùng liệu địch đâu bằng được Triết La Tinh, nên gã không cướp lại được quyền kinh, lại bị Triết La Tinh đánh trúng một chưởng "Thông Tý Công".

Du Thản Chi thở hồng hộc, ngẩng đầu lên nhìn thì thấy Triết La Tinh đang ngó A Tử bằng ánh mắt kỳ dị. Gã chỉ sợ Triết La Tinh nói toạc ra mình bị chưởng đánh ngã lăn đi mấy vòng thì sẽ khiến cho nàng phải thất vọng. Vì thế gã xua tay loạn lên ra hiệu cho Triết La Tinh dừng lên tiếng và chạy vội đến trước mặt hấn lớn tiếng đáp:

- Phải rồi! Một khi tại hạ đã ra tay thì đối phương còn trả đòn thế nào được?

Triết La Tinh kinh ngạc đến há hốc mồm ra không ngậm lại được nữa.

Du Thủ Chi lại chấp tay xá dài ra hiệu cho lão đừng nói gì.

A Tử lại hỏi:

- Những cái gì của công tử đã cướp lại được chưa?

Du Thủ Chi vội đáp:

- Dĩ nhiên là cướp lại rồi.

Triết La Tinh nghe câu trả lời của Du Thủ Chi liền dơ cuốn Dịch Cân Kinh trong tay lên ngạc nhiên, lắp bắp:

- Người...

Du Thủ Chi muốn quì ngay xuống để lạy lão đừng nói nữa.

Gã vội lớn tiếng dặn:

- A Tử! Tại hạ còn đi đuổi hấn. Cô nương chờ ở đây đừng đi đâu!

Gã vừa nói vừa chạy đi ra xa mấy trượng rồi quay lại vẫy Triết La Tinh.

Triết La Tinh chẳng hiểu ra sao, nhưng lão cũng chạy lại. Không nhận được, lão hỏi ngay:

- Người làm trò quỷ gì vậy?

Du Thủ Chi nhăn nhó cười nói:

- Đại sư đòi cái đó đã lấy được rồi, lại đánh tại hạ một chưởng, dù ngoài miệng đại sư có nhường một chút hư danh cho tại hạ thì đã sao?

Triết La Tinh quay lại nhìn A Tử nở một nụ cười bí mật rồi nói:

- Ta hiểu rồi! Người muốn cho vị cô nương kia tưởng là người đã thắng ta chứ gì?

Du Thủ Chi vội đáp:

- Đúng thế! Nếu đại sư vui lòng thành toàn cho thì tại hạ cảm ơn vô cùng.

Triết La Tinh trầm ngâm một lát rồi nói:

- Người muốn thế cũng được, nhưng phải đưa ta đi tìm sư đệ Ba La Tinh.

Du Thán Chi cả kinh nói:

- Ba La Tinh ở tận chùa Thiếu Lâm, tại hạ đưa đại sư đến đó thế nào được?

Triết La Tinh nói:

- Người biết chỗ y ở, nên ta cần nhờ người dẫn tới đó. Vả chùa Thiếu Lâm rộng lớn là thế, nếu người không chịu dẫn đường thì ta kiếm y thế nào được?

Du Thán Chi xua tay lia lịa nói:

- Không được! Không được! Tại hạ không đi chùa Thiếu Lâm được đâu.

Triết La Tinh vươn năm ngón tay ra như móc câu, chụp xuống vai Du Thán Chi nắm chặt lấy.

Giả tử Du Thán Chi chưa ra tay mà bây giờ mới bị Triết La Tinh nắm lấy vai thì nhất định hấn ra sức cự quậy rồi phản kích thì chẳng những có thể tránh thoát được mà có khi đối phương còn bị ăn đòn. Nhưng vừa rồi gã vừa mới bị đánh một đòn đã mất hết tự tin, nên gã không cự quậy mà cũng không dám kêu lên vì sợ A Tử nghe tiếng, chỉ khẽ van vãn:

- Xin đại sư buông tay!

Triết La Tinh đã kiềm chế được đối phương thì khi nào chịu nói tay, lão còn xiết chặt hơn là khác.

Ngờ đâu nội lực Du Thán Chi tự nhiên có phản ứng hát ngược trở lại, xuýt nữa rời tay ra.

Triết La Tinh giựt mình nhìn chăm chặp Du Thán Chi thì thấy gã cũng tỏ vẻ kinh hãi vô cùng.

Lão là một tay rất giáo quyết, đã nhận thấy có điều gì khác lạ, liền hạ giọng xuống nói thật khẽ:

- Muốn ta buông tay cũng chẳng khó gì, chỉ cần người dẫn ta đi gặp Ba La Tinh.

Du Thán Chi nhăn nhó cười đáp:

- Thế cũng được! Nhưng đại sư phải nhận một điều kiện với tại hạ.

Triết La Tinh hỏi:

- Điều kiện gì?

Du Thán Chi đáp:

- Đại sư chớ nói hở ra cho A Tử hay là tại hạ không biết võ công!

Triết La Tinh lại càng kinh ngạc hỏi:

- Người không biết võ công thật ư?

Du Thán Chi lại nói:

- Bây giờ đại sư giả vờ chịu thua tại hạ và tự nguyện đi theo tại hạ tới chùa Thiếu Lâm. Đại sư chịu điều kiện này thì đừng nói muốn tại hạ đưa đến gặp Ba La Tinh mà có bảo tại hạ làm trâu ngựa tại hạ cũng rất vui lòng.

Triết La Tinh nghe đầu ngẫm nghĩ một lúc rồi đáp:

- Được rồi! Ta ưng chịu điều kiện của người.

Rồi lập tức buông tay ra.

Du Thán Chi gọi to lên:

- A Tử! Tại hạ đuổi kịp Triết La Tinh rồi!

A Tử biết đâu được những điều ngoắc ngoéo bên trong. Nàng yên trí võ công Du Thán Chi rất cao cường thì việc bắt được Triết La Tinh là chuyện tất nhiên.

Nàng đứng đằng xa hỏi:

- Thế còn hai con rắn cuộn đuôi lại cho người ngồi đâu rồi?

Du Thán Chi đáp:

- Đôi rắn đó còn đây. Đại sư bằng lòng nhường nó cho cô nương rồi!

Gã vừa nói vừa ra hiệu cho Triết La Tinh ưng thuận điều đó.

Triết La Tinh gật đầu.

Du Thán Chi gượng cười nói:

- Vị đại sư Triết La Tinh đây thật là biết điều. Đại sư thấy không đánh nổi tại hạ, liền nhất nhất ưng chịu theo lời tại hạ ngay.

A Tử nói:

- Thế thì tuyệt diệu! Công tử lại đây bồng ta để lên đuôi rắn.

Du Thản Chi lại giơ tay ra hiệu cho Triết La Tinh.

Triết La Tinh chúm môi huýt lên hai tiếng sáo.

Hai con rắn liền cuộn đuôi lại kề sát bên nhau.

Du Thản Chi liền ôm A Tử để ngồi lên đuôi rắn.

A Tử ngồi trên đuôi rắn thích quá, bật lên một tràng cười rất vui vẻ.

Du Thản Chi thấy nàng cao hứng cũng mừng thầm là biện pháp giải quyết của mình tuyệt diệu. Tuy nhiên cách lừa gạt này chỉ tạm thời làm cho A Tử được vui lòng, nhưng từ đây đến chùa Thiếu Lâm đường xá xa xôi, gã lại lo dọc đường không biết còn xảy ra chuyện gì rắc rối nữa không?

A Tử cười hỏi:

- Bây giờ chúng ta đi đâu?

Du Thản Chi vội đáp:

- Lên chùa Thiếu Lâm! Cô nương có thích không?

A Tử tuy chẳng biết sợ trời sợ đất là gì, nhưng chùa Thiếu Lâm được các phái võ coi như núi Thái Sơn, như sao Bắc Đẩu. Hơn nữa đó còn là nơi của Phật đất Thánh, nàng không khỏi xao xuyến trong lòng, liền hỏi:

- Lên chùa Thiếu Lâm làm chi?

Du Thản Chi đáp:

- Triết La Tinh đại sư đây nói là có một vị sư đệ bị giam lỏng tại đó, đại sư yêu cầu tại hạ đến cứu giùm.

A Tử nhíu cặp lông mày hỏi:

- Đến chùa Thiếu Lâm cứu người, công tử có nắm chắc thành công được không?

Du Thản Chi đáp:

- Dĩ nhiên là phải được.

A Tử khoái chí nói:

- Vậy thì đi! Nhưng làm thế nào huy động được hai con rắn này?

Triết La Tinh liền huýt lên hai tiếng còi.

Đôi rắn nhanh nhẹn trườn mình đi về phía trước.

A Tử ngồi trên đuôi rắn rất bình yên, nàng thích quá cười không ngớt miệng. Nàng vốn người thông minh, mới hai ba hôm nàng đã học được cách điều khiển cho rắn tiến lên, lùi xuống, hoặc dừng bước, không cần Triết La Tinh chỉ huy nữa.

Du Thản Chi thấy A Tử vui thích, gã cũng hớn hở trong lòng.

Mấy hôm sau gã nghĩ mãi không tìm ra cách nào trốn thoát khỏi Triết La Tinh, nhất là bỏ A Tử để chạy một mình, thì chàng không dám.

Lão Triết La Tinh cũng cực kỳ giáo quyết, lão biết chỉ cần giữ A Tử là Du Thản Chi không dám bỏ đi.

Bọn ba người này tuy đi toàn đường núi hẻo lánh nhưng không khỏi thỉnh thoảng lại gặp người qua đường. Trong ba người này thì một người là hán tử mặt mày sứt sẹo coi gớm ghiếc, một nhà sư người Hồ gầy như que củi, và một cô gái tuy nhan sắc xinh đẹp nhưng hai mắt đui mù lại ngồi trên đuôi rắn. Thật là một cảnh tượng kỳ quái khiến người ta phải để ý. Kẻ nhát gan vừa trông thấy liền quay đầu chạy tuốt. Người lớn mặt cũng chỉ đứng đằng xa mà nhìn.

A Tử đã mấy phen bảo Du Thản Chi dẫn đường để đuổi rắn vào thành, nhưng gã chỉ tìm cách chống chế cho xuôi chuyện. Giả tử là người khác thì A Tử bực mình một lần là đuổi rắn bỏ đi xa ngay, nhưng đối với chàng Vương Tinh Thiên bảnh trai trong trí tưởng tượng mà lòng nàng đã chớm nở mối tình, nên chỉ vụng vằng chứ không muốn bỏ đi.

Đi được bảy tám ngày liền, không gặp chuyện gì xảy ra.

A Tử ngồi trên đuôi rắn đã thấy ngán rồi. Có lúc nàng bước xuống sánh vai đi bộ với Du Thản Chi.

Một ngày kia vào lúc hoàng hôn, Du Thản Chi cùng A Tử đang sánh vai đi trước.

Triết La Tinh cùng đôi rắn theo sau.

Du Thản Chi đã mấy lần ngoảnh đầu nhìn lại, thấy Triết La Tinh đi cách chừng hai trượng, gã muốn kéo A Tử trốn chạy, nhưng chỉ sợ không thoát rồi Triết La Tinh trở mặt nói toạc sự thực ra thì hỏng bét. Trong lòng gã do dự không quyết, gã thấp

thôm nhìn lại phía sau luôn, thậm chí phía trước mặt có người đi tới, gã vẫn không biết.

A Tử nghe thấy có tiếng khác lạ liền dừng bước lại nói:

- Vương công tử! Phía trước có người đi tới.

Du Thản Chi vội ngẩng đầu nhìn ra thì thấy người này mặc áo nhà sư sắc tro, cặp mắt sáng quắc, tướng mạo trang nghiêm, trên môi lộ một nụ cười trông cách đi rất khoan thai, mà thực ra cước bộ cực kỳ mau lẹ, chớp mắt nhà sư đã lướt qua.

A Tử mấy hôm liền chưa nghe thấy tiếng chân người, lão Triết La Tinh đi bên lại lầm lì hỏi chẳng buồn đáp. Nàng đang buồn bực nên nghe thấy có người lướt qua mặt liền hỏi:

- Vương công tử! Ai vậy?

Du Thản Chi vội đáp:

- Đây là một vị cao tăng.

A Tử đang cúi sắn, "hừ" một tiếng rồi nói:

- Thầy chùa phải không? Công tử biết thế nào là cao tăng?

Du Thản Chi nhìn về phía sau thấy nhà sư cũng xoay mình lại.

Nhà sư này tướng mạo đường đường, cặp mắt trong sáng như hai hạt minh châu, khiến người vừa trông thấy đã sinh lòng kính trọng và có ý muốn thân cận.

Gã vội đáp:

- A Tử! Đúng là một vị cao tăng!

A Tử vừa cười vừa nói bằng một giọng rất khinh người:

- Công tử bảo hấn đứng lại để ta hỏi hấn xem có đúng là cao tăng hay cũng phường thầy chùa chỉ biết uống rượu ăn thịt.

Du Thản Chi cả kinh vội nói:

- A Tử! Vị đại sư này tướng mạo trang nghiêm mà sao cô nương lại buông lời dõn dột?

A Tử la lên:

- Trời ơi! Đại hòa thượng! Đại hòa thượng đã nghe thấy ta nói gì chưa? Đại hòa thượng có phải từ chùa Thiếu Lâm đến đây không?

Du Thản Chi ngấm ngấm kinh hãi, nhưng không ngăn lại kịp. Gã thấy hòa thượng đứng dừng lại, vẻ mặt nghiêm trọng.

Triết La Tinh nghe tiếng liền tiến lại gần, lão đưa mắt nhìn vị hòa thượng rồi đột nhiên thất sắc hỏi:

- Đại luân Minh vương giá lâm Trung Thổ có việc chi?

Đại luân Minh vương Cưu Ma Trí nghe thanh âm cũng đã biết người, lão cười đáp:

- Triết La Tinh Phật huynh sao không ở lại Thiên Trúc tu hành, mà qua nước Đại Tống có việc chi?

Du Thản Chi thấy Triết La Tinh lộ vẻ khẩn trương lại kêu hòa thượng này bằng Đại luân Minh vương thì nghĩ ngay nhà sư mới đến này tất có lai lịch rất lớn. Gã toan nhân cơ hội hai nhà sư nói chuyện với nhau, dắt A Tử để chạy thoát thân.

Bỗng nghe A Tử hỏi:

- Đại hòa thượng! Pháp danh đại hòa thượng là Đại luân Minh Vương ư?

Cưu Ma Trí thuyêt chung vẫn chưa quay lại, hết nhìn Triết La Tinh lại ngó qua A Tử một lần, rồi cặp mắt đăm đăm nhìn Du Thản Chi.

Du Thản Chi thấy Cưu Ma Trí nhìn mình hau háu mà phát sợ đến luống cuống chân tay.

Cưu Ma Trí chấp hai tay hỏi:

- Quý tính đại danh thí chủ là gì?

Nguyên Cưu Ma Trí thoáng nhìn đã thấy mắt Du Thản Chi ẩn hiện những tia sáng kỳ dị. Lão biết ngay gã có công lực tinh thâm, thật là một dị nhân lão chưa từng thấy bao giờ, có điều mặt mũi gã cực kỳ xấu xa, nên lão tò mò hỏi vậy. Lúc lão chấp hai tay gã vận nội lực ngấm ngấm phóng ra.

Công lực Du Thản Chi rất thâm hậu, gã bị nội lực của Cưu Ma Trí tập kích vào người tuyệt không làm sao hết.

Gã giật mình đáp:

- Tại hạ... là...

Gã nhìn thấy đối phương cặp mắt sáng ngời tựa hồ nhìn thấu tâm can mình nên không dám xưng cái tên giả là Vương Tinh Thiên ra.

Cưu Ma Trí hỏi ngay:

- Chắc thí chủ có chỗ khó nói, không muốn xưng tên họ thật của mình ra có phải thế không?

Du Thản Chi ấp úng:

- Có thể như vậy.

A Tử thấy lão Đại luân Minh vương không thềm đếm xỉa đến mình lại hỏi không trả lời, nàng đang tức giận, bây giờ nàng nghe lão hỏi đến Du Thản Chi thì trong lòng lại rất khoan khoái và cho là Vương Tinh Thiên tướng mạo phi phạm, khí vũ oai nghiêm, nên lão hòa thượng này phải hoang mang đến nỗi không nghe thấy câu hỏi của mình nữa.

A Tử thấy Du Thản Chi không chịu nói rõ họ tên mình, liền lớn tiếng đồng dục đáp:

- Đại hòa thượng! Vị này là chương môn phái Cực Lạc bên Tây Vực tên gọi Vương Tinh Thiên công tử. Đại hòa thượng kiến thức hẹp hòi nên chưa nghe biết tiếng công tử đó thôi!

Cưu Ma Trí sinh lòng nghi hoặc. Tuy lão ở nước Thổ Phồn, nhưng các môn phái võ lâm khắp thiên hạ lão đều thuộc hết. Trước kia lão đã giao du với Mộ Dung tiên sinh bàn luận võ học cùng nhau rất tương đắc. Mộ Dung tiên sinh là một kỳ nhân đệ nhất thiên hạ, tiên sinh đã đề cập đến võ công hết các môn phái mà không thấy nói đến phái Cực Lạc bao giờ. Hiện nay gã hán tử này tuy mặt mũi xấu xa, nhưng võ công quả nhiên phi thường, lão ngẫm nghĩ hồi lâu rồi hỏi tiếp:

- Phái Cực Lạc ư?

A Tử cười đáp:

- Ta đã bảo hòa thượng kiến thức hẹp hòi thì biết sao được. Phái Cực Lạc là một môn phái do Đạt Ma lão Tổ dựng ra. Nếu người ở chùa Thiếu Lâm đến đây thì quay trở lại mau báo tin có chương môn nhân phái Cực Lạc là Vương Tinh Thiên đi cùng chương môn phái Tinh Tú là Đoàn A Tử sắp lên thăm chùa và bảo các nhà sư chùa Thiếu Lâm đợi ở chân núi Thiếu Thất để nghinh tiếp.

Từ khi A Tử bị đui mắt, nàng sống bên Du Thản Chi trong vòng ảo tưởng. Nàng nhận cái ảo tưởng đó là cuộc sống hiện tại, nên miệng nàng thốt ra những lời tựa kẻ điên khùng.

Cưu Ma Trí là người lịch duyệt lại kiến thức uyên bác, lão nghe A Tử nói vậy, ngẫm nghĩ một lúc rồi hỏi:

- Nữ thí chủ! Vị chương môn phái Tinh Tú Đoàn A Tử hiện giờ ở đâu?

A Tử cười khanh khách đáp:

- Chính là ta ở ngay trước mặt hòa thượng mà hòa thượng không trông thấy ư?

Cưu Ma Trí lại càng nghi hoặc hỏi:

- Té ra nữ thí chủ là chương môn nhân phái Tinh Tú? Thế còn Đinh Xuân Thu...

A Tử ngắt lời:

- Để ta nói cho hòa thượng nghe: Ta bảo hòa thượng kiến thức nông cạn thì biết đâu được những biến chuyển trong võ lâm. Đinh Xuân Thu lớn mật dám động thủ cùng ta đây và Vương công tử, nên đã bị truất ngôi chương môn phái Tinh Tú rồi!

Cưu Ma Trí gật đầu nói:

- À ra thế đấy! Vậy võ công Vương công tử đây quả là phi thường.

A Tử đem chuyện Du Thản Chi đánh bại Đinh Xuân Thu ra nói lại kèm thêm cả mình vào nữa, nhưng Cưu Ma Trí thoáng trông đã biết ngay võ công A Tử rất tầm thường. Nếu có người đánh bại được Tinh Tú lão quái thì người đó phải là chương môn phái Cực Lạc, nên lão mới hỏi vậy để thử xem khẩu khí đối phương ra sao?

A Tử đặc ý đáp:

- Dĩ nhiên là thế, Hoà thượng có trông thấy một vị Hồ tăng là Triết La Tinh đó không? Y từ bên Tây Trúc sang, cười rần mà đi, nhưng Vương công tử chỉ đánh một đòn là hạ ngay được nên phải chịu để cho chúng ta sai khiến.

Cưu Ma Trí cười ruồi đáp:

- Triết La Tinh Phật huynh là một vị cao tăng bên Thiên Trúc mà sao võ công lại tầm thường thế?

Triết La Tinh nghe lời lẽ Cưu Ma Trí có vẻ mặt sát mình thì cảm tức muốn phát điên.

Nguyên Triết La Tinh nóng lòng kiếm sư đệ phải cần người đưa đường, lại biết Du Thán Chi đã gặp Ba La Tinh, nên cam chịu tiếng thất bại để gã đưa đi. Không ngờ A Tử lại lấy chuyện giả làm thật để phô trương với người ngoài. Giả tử ở chỗ khác thì lão còn nhìn được, nhưng lần này nàng lại nói cho Cưu Ma Trí nghe, làm lão tức quá.

Cưu Ma Trí là Đại luân Minh vương nước Thổ Phồn, một nước láng giềng nước Thiên Trúc. Hai nước này cùng thờ Phật pháp, những vị cao tăng thường qua lại giao thiệp với nhau. Nếu lão để mắt mắt ở Trung Nguyên lời đồn đại về đến Tây trúc thì còn mặt mũi nào mà trông thấy ai nữa?

Triết La Tinh cười lạt hỏi:

- Ta mới đánh một chiêu đã bị hạ dưới tay Vương công tử ư?

A Tử đáp:

- Một chiêu hay hai chiêu cũng thế. Liệu người có chống nổi ba chiêu không?

Du Thán Chi sợ quá toát mồ hôi ra, vội gạt đi:

- A Tử! Cô nương không nên nói nữa!

A Tử nói:

- Không được! Lão Hồ tăng này phản phúc bất thường. Công tử hãy cho lão một bài học nữa đi!

Du Thán Chi càu nhàu không thành tiếng:

- Cái gì mà cho bài học?

A Tử chưa nghe rõ thì Triết La Tinh đã cười lạt nói:

- Tiểu cô nương ơi! Thôi đừng mơ mộng nữa. Y động thủ với ta mới một chiêu đã bị ngã ngay, nhưng sợ cô nương biết nên năn nỉ ta nói trá là ta đã bị thua về tay hắn. Làm gì mà y cho ta một bài học được?

Du Thán Chi nghe Triết La Tinh nói rõ sự tình thì sợ run lên, gã lẩm bẩm:

- Hông rồi! Hông rồi!

Hai chân gã nhũn ra, ngồi phệt ngay xuống đất.

A Tử bấu môi hỏi:

- Người ngủ mơ giữa ban ngày ư? Người nói cái gì một chiêu đánh ngã Vương công tử? Tại sao công tử phải năn nỉ người bung bít?

Cư Ma Trí nghe Triết La Tinh nói vậy vẫn không tin, cảnh cáo:

- Phật huynh! Người tu hành không được nói dối!

Triết La Tinh cười nhạt:

- Để bần tăng bắt gã cho Minh Vương coi rồi sẽ biết là thực hay giả.

A Tử tức giận lên tiếng:

- Vương công tử! Thằng Hồ tăng này vô lễ thế! Công tử phải cho hắn ném mùi đầu khổ mới được.

Du Thản Chi chẳng còn hồn vía nào nữa, gã không biết trả lời A Tử ra sao. Gã biết rằng bây giờ tuy A Tử chưa tin lời Triết La Tinh nhưng lão đã bắt mình rồi thì không tin cũng không được. Gã hối hận mấy bữa nay đã dối nàng để bây giờ không còn cách nào bung bít được nữa. Gã ngồi phệt xuống đất thộn mặt ra.

Triết La Tinh đã đến trước mặt mà gã vẫn không hay.

Cư Ma Trí thấy Triết La Tinh sắp ra tay liền bước lại gần nói:

- Khoan đã! Vương thí chủ đây võ công cực cao. Chẳng lẽ Phật huynh không nhìn thấy hay sao?

Triết La Tinh dĩ nhiên đã nhận thấy rồi. Nhưng sự thực mới đây lão vừa đánh một chiêu "Thông tý Công" mà Du Thản Chi đã bị ngã lăn ra, nên cười nhạt đáp:

- Võ công gã tuy cao thiệt, nhưng còn kém bần đạo xa lắm.

Cư Ma Trí toan bảo:

- "Chưa chắc", nhưng chưa thốt ra lời nào. Lão nghĩ lại rồi không nói nữa, lặng lẽ lùi lại phía sau.

Triết La Tinh lại quát lên giục Du Thản Chi:

- Đứng dậy cùng ta động thủ đi!

Du Thản Chi chỉ gục đầu xuống ngồi yên, run lên bần bật.

A Tử lại lên tiếng quát:

- Vương công tử bất tất phải đứng lên, chàng cứ ngồi như vậy cũng đủ hạ người rồi!

Triết La Tinh cười lạt một tiếng, đột nhiên vung tay ra chụp xuống vai Du Thản Chi. Năm ngón tay lão như móc câu đâm mạnh vào da thịt đối phương.

Du Thản Chi công lực rất thâm hậu. Chàng chẳng biết đau đớn là gì cả!

Triết La Tinh rung tay một cái đã nhắc người Du Thản Chi giờ bổng lên.

HỒI 77

TRIẾT LA TINH BỊ PHÔNG DỊCH CÂN KINH

Du Thản Chi vội la lên:

- Đại sư buông ta ra! Đại sư buông tay ra!

Triết La Tinh cười lạt hỏi:

- Người thắng ta hay là ta thắng người? Nói đi!

Du Thản Chi cổ họng khô ran nói không nên lời. Gã quay lại nhìn A Tử thì thấy nàng lộ vẻ khẩn trương tỏ ra đang chờ câu trả lời của mình. Gã nghĩ rằng tốt hơn là mình hãy duy trì mối hy vọng cho nàng một lúc.

Gã liền lớn tiếng đáp:

- Dĩ nhiên là đại sư thua ta.

Triết La Tinh cả giận dơ cao tay lên. Người lão không cao bằng Du Thản Chi, nhưng lão tinh thông phép Thông Tý Công, hễ tay kia co ngấn lại bao nhiêu thì tay nắm Du Thản Chi càng nhỏ lại và dài ra bấy nhiêu, nên lão nhắc bổng được gã lên cho chân không chấm đất rồi cười hô hố hỏi:

- Bây giờ người chịu thua chứ?

A Tử lộ vẻ nghi ngờ hỏi:

- Vương công tử! Hiện tình ra sao?

Du Thản Chi không biết đáp thế nào cho xuôi, muốn lừa nàng lần nữa cũng không xong. Gã nhăn nhó cười đáp:

- A Tử! Tại hạ nói thực cho cô nương nghe. Chính ra tại hạ...

Du Thản Chi chưa dứt lời, A Tử đã biến sắc.

Du Thản Chi thấy bộ mặt khuynh quốc của A Tử trở nên xám ngắt ngừng lại không nói nữa.

A Tử run lên hỏi:

- Thực ra công tử làm sao?

Du Thản Chi nghiêng răng đáp:

- Chính ra là tại hạ đùa hấn mà thôi. Ngay Đinh Xuân Thu còn chưa phải là đối thủ của tại hạ, thì tại hạ há sợ chi một gã Hồ tăng.

A Tử mù mắt không nhìn thấy tình cảnh Du Thản Chi bị nhấc lên cao lơ lửng trên không và sợ co dúm người lại. Nàng nghe gã nói tưởng thật lại hớn hờ tươi cười.

Cưu Ma Trí thấy Du Thản Chi tuyệt không trả đòn, rất lấy làm kỳ. Lão lại tưởng Du Thản Chi nói thiệt, chứ có biết đâu là gã kiếm lời an ủi để tạm yên lòng A Tử, nên lão cũng lên tiếng:

- Vương công tử quả là một bậc cao nhân, coi Triết La Tinh không vào đâu, mặc cho y ra đòn để giỡn chơi.

Du Thản Chi nghe Cưu Ma Trí nói vậy bất giác động tâm can nhủ thầm:

- Đại luân Minh vương khí độ ngất trời, hấn là một tay cao thủ tuyệt luân, biết đâu y chẳng cứu được mình?

Gã nghĩ vậy rồi lên tiếng hỏi Cưu Ma Trí:

- Đại luân Minh vương! Theo ý Minh Vương thì tại hạ nên làm thế nào để thủ thắng?

A Tử vội lên tiếng:

- Công tử hà tất phải hỏi y.

Du Thản Chi đáp ngay:

- Tại hạ muốn thử võ học vị cao tăng này!

A Tử thích quá cười nói:

- À ra thế đấy!

Cưu Ma Trí chưa tỏ rõ thực hư, tưởng Du Thản Chi thử mình thiệt, liền tùm tùm cười đáp:

- Nếu công tử phóng chưởng đánh vào huyệt Thiếu hải đối phương thì y phải buông ra ngay.

Du Thản Chi vội hỏi:

- Huyệt Thiếu Hải ở chỗ nào?

Cưu Ma Trí vẫn ngỡ là Du Thản Chi muốn thử tài mình, nhưng thấy câu hỏi hơi vô lý, vì đã là người học võ thì có lý đâu lại không biết huyệt Thiếu Hải?

Tuy lão hơi bực mình, nhưng vẫn đáp:

- Huyệt Thiếu hải ở phía trên huyệt Linh đạo cách tám tấc rưỡi, dưới huyệt Thanh Linh sáu tấc một phân.

Du Thản Chi nghe lời giảng giải của Cưu Ma Trí lại càng thêm mù tịt, vẫn chẳng biết nó ở chỗ nào, gã sợ mướt mồ hôi. Thuở nhỏ phụ thân cùng bá phụ đã dạy qua cách nhìn nhận các huyệt đạo trong người nhưng cả một ngày trời gã không nhận nổi một huyệt. Dù có nhớ được nữa thì cũng chỉ sau hai ngày là quên sạch. Trong con người ta có hàng mất trăm huyệt, gã có nhớ nhiều lắm là được năm ba huyệt. Lúc này gã chẳng biết huyệt Thiếu Hải ở đâu. Luôn cả những huyệt Thanh Linh, Linh Đạo hay gì gì đi nữa cũng mù tịt.

- Hai huyệt đạo này ở chỗ nào?

Triết La Tinh không chờ cho Cưu Ma Trí lên tiếng, đã găt lên:

- Đại Luân Minh Vương! Minh Vương muốn gì đây?

Cưu Ma Trí thản nhiên cười đáp:

- Vương thí chủ đây khảo sát võ công tiểu tăng. Tiểu tăng không trả lời thế nào được.

Triết La Tinh tức mình xẵng giọng nói:

- Gã biết võ công cái quái gì? Nếu gã hiểu võ công thì chả hỏi vợ vẫn như vậy. Huyệt Thiếu Hải ở cánh tay trái, đã là người học võ công ai mà không biết.

Triết La Tinh nói câu này thành ra vô tình đã chỉ điểm cho Du Thản Chi. Biết Đại Luân Minh Vương bảo mình đánh vào huyệt đạo ở tay trái đối phương, nhưng Du Thản Chi bị Triết La Tinh nắm chặt vai bên hữu, nên cánh tay mặt chuyển động không được linh diệu, gã đành gơ tay trái lên.

Triết La Tinh thấy Du Thản Chi quả nhiên muốn động thủ đánh mình thì lòng càng căm tức, lão hết sức bắm mạnh năm ngón tay vào sâu đến xương thịt đối phương.

Du Thản Chi vẫn chẳng thấy đau đớn gì cả. Trái lại Triết La Tinh cảm thấy đầu vai đối phương phát ra một luồng hấp lực rất mạnh khiến cho luồng lực đạo ở trong bàn tay mình dường như muốn thoát ra ngoài.

Triết La Tinh giật mình không chờ cho phát chưởng Du Thản Chi đánh tới. Lão rung tay một cái đã liệng đối phương ra xa.

Phát chưởng Du Thản Chi phóng ra giữa lúc người gã bị Triết La Tinh tung đi. Gã khác nào như điều đứt dây bị tung ra ngoài ba trượng, rồi rớt xuống đất đánh "huych" một tiếng. Nếu là người khác bị rớt xuống như vậy thì không chịu nổi, nhưng Du Thản Chi vẫn chẳng việc gì. Gã trần mình một cái đứng dậy được ngay.

Triết La Tinh cười lạt hỏi:

- Minh Vương coi thế nào?

Cưu Ma Trí là tay thông tuệ, bây giờ gã hiểu rằng tuy Du Thản Chi nội lực cực kỳ thâm hậu, nhưng không biết chút võ công vào, chẳng khác gì một khối đá trong có tàng ẩn ngọc quý trên đời hiếm thấy mà chính gã cũng không hay.

Gã lắc đầu đáp:

- Tuy phật huynh thắng được Vương công tử đi chẳng nữa, nhưng trong con mắt tiểu tăng thì một là chàng có ý nhường nhịn phật huynh, hai là đùa rỡn.

Du Thản Chi đang bản thân trong dạ, nghe Đại Luân Minh Vương nói vậy, như người được thức tỉnh, gã lớn tiếng đáp:

- Phải rồi! Ta muốn rỡn người một chút cho vui, để người thích chí một lúc rồi sẽ ra tay đối phó.

Triết La Tinh bực quá mà phì cười hỏi vặn:

- Té ra là người rỡn ta! Nhưng ta hỏi người: Pho Dịch Cân Kinh trọng yếu thế nào, sao người lại để lọt vào tay ta?

A Tử ngạc nhiên "Ồ" lên một tiếng rồi hỏi:

- Vương công tử! Pho kinh Dịch gì gì đó, công tử bảo đã lấy lại rồi cơ mà?

Du Thản Chi vội đáp:

- Đoạt về lâu rồi, cô đừng nghe hấn nói nhăng.

Triết La Tinh lửa giận bốc lên ngùn ngụt, không suy nghĩ gì nữa, thò tay vào bọc móc pho Dịch Cân Kinh bằng chữ Phạn dơ ra hỏi:

- Vậy cái này là cái gì đây?

Lão vừa dơ Dịch Cân Kinh lên, Cưu Ma Trí đứng cách đó chừng mười thước không kim lòng được, liền vung tay áo lên hất một cái. Nhưng lão là người cơ trí, vẫn giữ thái độ bình tĩnh, nên Triết La Tinh chưa hay biết gì.

Du Thủ Chi thấy Triết La Tinh lấy Dịch Cân Kinh ra không khỏi đau lòng. Nhưng gã nghĩ đến A Tử đui mắt không nhìn thấy gì, mình có thể nói hàm hồ được.

Gã liền cười ha hả hỏi:

- Trong tay người cầm cái gì thế? Ta buồn cười muốn chết. Ha! Ha!

Triết La Tinh tức quá găm lên:

- Người đui mắt rồi hay sau mà không nhận biết nó là cái gì?

Cưu Ma Trí nói xen vào:

- Phật huynh! Cho tiểu tăng mượn cuốn kinh đó xem một chút.

Lão vừa nói vừa thò hai tay vào trong áo, nét mặt vẫn tươi cười tựa hồ không để ý gì. Triết La Tinh nghe giọng lưỡi Cưu Ma Trí thì giật mình kinh hãi vội quay sang nhìn lão, thấy lão vẫn tươi cười, hai tay thò trong tay áo, hấn đã hơi yên lòng. Nhưng trong khoảng thời gian chớp nhoáng này bỗng có một luồng kinh lực nhẹ nhàng chạm vào huyết mạch môn tay phải hấn.

Triết La Tinh bất giác cảm thấy cổ tay tê dại, năm ngón tay đột nhiên xòe ra, pho Dịch Cân Kinh bằng chữ Phạn rời khỏi tay tung lên. Hấn biết rằng Đại Luân Minh Vương đã chơi hấn vở này, hấn hoảng hốt đưa mắt nhìn Cưu Ma Trí thì thấy sắc mặt lão vẫn ung dung tươi cười. Chiếc tăng bào cũng không lay động chút nào. Hấn lại càng không hiểu Cưu Ma Trí làm thế nào mà đánh ra một kinh lực mạnh như vậy.

Triết La Tinh điểu đầu ngón chân xuống đất, tung người lên không toan chụp lấy pho Dịch Cân Kinh.

Nhưng người hấn còn đang lơ lửng trên không thì lại một luồng kinh lực không một tiếng động ập tới đập vào trước ngực hấn.

Lần này Triết La Tinh bị đánh trúng ngực, khí huyết nhộn nhạo. Hấn tức giận hét lên một tiếng rồi ngã bật ngửa về phía sau.

Triết La Tinh điên tiết gầm lên:

- Đại Luân Minh Vương! Người làm trò gì đây?

Cưu Ma Trí tùm tùm cười thò tay ra vẫy một cái, bản Dịch Cân Kinh bay ngay vào tay lão. Lão nói:

- Dịch Cân Kinh này là của chùa Thiếu Lâm. Vậy ta dùng võ công phái Thiếu Lâm để đoạt lại.

Triết La Tinh cũng không phải tay tầm thường, vừa nghe lão nói vậy chột nghĩ ra, liền hỏi ngay:

- Đó là chiêu "Vô Tướng Kiếp Chỉ" ư?

Cưu Ma Trí chỉ tùm tùm cười mà không đáp.

Triết La Tinh cúi gầm mặt xuống không biết nói sao.

Du Thản Chi đứng bên nhìn cuộc biểu diễn, thở phào một cái nhẹ nhõm rồi nói:

- Đại sư thật có phép thần thông!

Lúc Cưu Ma Trí sử chiêu "Vô Tướng Kiếp Chỉ", sắc mặt vẫn thản nhiên. Luồng chỉ lực từ trong tay áo ngấm ngấm phóng ra.

Triết La Tinh mới trông thoáng qua đã hiểu ngay là ám kinh "Vô Tướng Kiếp Chỉ", nhưng Du Thản Chi biết thế nào được. Gã chỉ cho là phật pháp của Đại Luân Minh Vương đã đến mực siêu phàm, nên gã không chỉ khen võ công lão giỏi, mà lại ca tụng Đại Luân Minh Vương có phép thần thông.

Cưu Ma Trí tùm tùm cười nói:

- Đó chỉ là một kỹ thuật nhỏ mọn, chẳng bỏ làm trò cười cho thí chủ.

A Tử không nhìn thấy cuộc biểu diễn, chỉ nghe ba người ứng đối với nhau, mà vẫn không hiểu rõ đã xảy ra việc gì. Nàng sốt ruột lên tiếng hỏi:

- Vương công tử! Công tử động thủ với vị đại hòa thượng đó rồi sao?

Du Thán Chi chưa kịp trả lời thì Cưu Ma Trí đã thò tay ra nắm lấy bàn tay gã. Lão biết công lực của Du Thán Chi rất thâm hậu, mà sao gã lại bị Triết La Tinh hất té một cách hời hợt dễ dàng khiến lão đem lòng ngờ vực. Lão muốn nhân cơ hội này thử công lực gã xem sao.

Du Thán Chi bị Cưu Ma Trí nắm tay một cách đột ngột, không kịp đề phòng toàn thân gã run bắn lên và tự nhiên chân khí âm hàn ngưng tụ vào lòng bàn tay.

Cưu Ma Trí chợt cảm thấy nội lực của mình vận ra bàn tay bị nội lực đối phương hút đi cuộn cuộn. Lão sợ quá vội buông tay ra, trống ngực đánh thình thình. Tình trạng này khiến cho Cưu Ma Trí nhớ lại lúc lão đối chưởng với Đoàn Dự ở chùa Thiên Long nước Đại Lý. Đó là lần thứ nhất nội lực của gã bị thu hút, lão không ngờ bữa nay tình trạng đó lại tái diễn.

Cưu Ma Trí làm quốc sư nước Thổ Phồn, địa vị cao cả nhất nhì trong nước. Cuộc Đông du xuống Trung Nguyên tuy ngoài miệng nói là đến chùa Thiên Long phải kiếm lấy Lục Mạch Thân Kiếm đem đến đốt ở trước mộ Mộ Dung tiên sinh, nhưng thực ra lão có ý muốn dương danh với thiên hạ. Lão tức không ngờ đến chùa Thiên Long đã bị thất bại ngay. Lão tức mình uy hiếp Bảo Định Đế để rửa nhục thì lại bị Đoàn Dự ra tay đẩy lui. Đoàn Dự là con cháu họ Đoàn nước Đại Lý. Giòng họ này võ học uyên thâm thì lão có bị thất bại cũng không xấu hổ gì cho lắm nhưng hiện giờ gã Vương Tinh Thiên này là hạng người nào? Sao võ công gã lại kỳ dị như vậy?

Lão lẩm bẩm:

- Những nhân vật võ lâm Trung Nguyên xem chừng còn nhiều tay xuất chúng, hoài bão "săn hươu" của mình khó lòng thành tựu được.

Lão ngẩn người ra một lúc rồi buông một tràng cười rộ nói:

- Nữ thí chủ bất tất phải quan tâm! Tiểu tăng cùng Vương thí chủ sinh lòng luyến ái nhau, có lý đâu lại cùng nhau động thủ.

A Tử nghe vậy khoái quá la lên:

- Đại hòa thượng! Lão này quý quyết thật! Biết rằng đánh không lại Vương công tử nên quay ra nói tử tế lấy lòng.

Cưu Ma Trí cười ha hả hỏi:

- Nữ thí chủ đã là chương môn phái Tinh Tú, hẳn đã được nghe pháp danh tiểu tăng?

A Tử đáp:

- Ta chẳng cần biết người có tiếng tăm gì không? Trong thiên hạ biết bao nhiêu hòa thượng. Bọn sư mỗ lúc nhúc như lợn con cũng muốn ta biết đến hay sao?

Cưu Ma Trí vẫn tùm tùm cười nói:

- Tiểu tăng chính là quốc sư nước Thổ Phồn, Đại Luân Minh Vương Cưu Ma Trí chính thị!

A Tử vừa nghe đã giật nảy mình lên, sắc mặt lợt lạt.

Du Thản Chi cả kinh vội hỏi:

- A Tử! Cô nương là sao vậy?

A Tử thộn mặt ra hồi lâu rồi xua tay đáp:

- Ta không sao cả.

Sắc mặt nàng lợt lạt không phải vì sợ hãi mà vì sung sướng quá. Trước nàng chỉ nghe thấy bốn chữ Đại Minh Vương, chưa có một ấn tượng gì trong óc nàng, nhưng khi nghe lão tự xưng là quốc sư nước Thổ Phồn Đại luân Minh Vương Cưu Ma Trí, thì ra là một nhân vật mà Tinh Tú lão quái thường đề cập đến và cho biết, lão là một tay cao thủ hạng nhất. Nay lão này phải ụy kỳ Vương Tinh Thiên thật may cho mình đã kết bạn với một chàng công tử đa tình mà võ công tuyệt đỉnh.

A Tử sung sướng nói:

- Té ra là Cưu Ma Trí đại sư! Vừa rồi tại hạ nói năng có điều khiếm nhã thiệt là đắc tội!

Du Thản Chi nghe Cưu Ma Trí đề cao mình lên, chỉ cho là lão có ý che dấu cho mình, trong lòng gã cảm kích đến chảy nước mắt.

Gã vội hạ thấp giọng xuống hỏi:

- A Tử! Đại sư đây là một nhân vật có lai lịch rất lớn phải không?

A Tử đáp:

- Đúng thế! Đại sư là một bậc cao nhân nơi cửa Phật, không phải hạng tầm thường có thể bì kịp.

Bây giờ A Tử lại tâng bốc Cưu Ma Trí mà cũng là để đề cao địa vị Vương Tinh Thiên là người yêu của mình.

Du Thản Chi vội hướng về Cưu Ma Trí thì lễ nói:

- Đại sư! Vãn bối không biết bày tỏ thế nào cho xiết tấm lòng cảm kích đối với đại sư.

Cưu Ma Trí không lên tiếng, chỉ nhìn Du Thản Chi dơ tay ra hiệu rồi lại trở về phía A Tử.

Du Thản Chi hiểu ngay đối phương đã biết ý mình, lão chỉ ra hiệu chớ không lên tiếng để che dấu cho mình.

Nguyên Du Thản Chi từ thuở nhỏ không được phụ thân và bá phụ tỏ vẻ thương yêu. Sau gã bước chân vào chốn giang hồ lại gặp ngay những hoàn cảnh điều linh khổ sở, chẳng được một ai quan tâm đến hoặc chiếu cố cho gã. Gã gặp toàn người khinh rẻ coi gã như cái vẩn dưới chân để mà dầy xéo hành hạ. Nay gã được Cưu Ma Trí là người thứ nhất lượng tình cho mình, lại hiểu tâm ý che dấu chỗ nhược điểm hộ cho mình. Trong lòng quá cảm động, gã co chân toan quì mọp xuống để tạ ơn.

Cưu Ma Trí liền phát tay áo một cái phóng ra một luồng kình lực mạnh mẽ ngăn lại rồi hỏi:

- Vương thí chủ! Nếu thí chủ không rẻ bỏ tiểu tăng thì chúng ta kết nghĩa giao du nên chăng?

Du Thản Chi vội đáp:

- Đại sư! Vãn bối đâu dám như vậy?

A Tử nói xen vào:

- Vương công tử! Tuy Cưu Ma Trí đại sư là quốc sư nước Thổ Phồn, nhưng công tử bất tất phải quá khiêm nhượng. Nếu công tử chịu đến Nam Kinh nước Liêu gặp tử phụ ta là Nam Viện Đại Vương thì đại vị công tử cũng cao cả như ai.

Cưu Ma Trí nghe A Tử nói vậy thì ngẩn người ra. Liêu quốc hiện nay là một nước hùng mạnh. Nam Viện Đại Vương là một vị đại thần chỉ dưới quyền một mình quốc vương. Té ra cô bé đui mắt này cũng giống cành vàng lá ngọc, lão liền nói:

- Nữ thí chủ đây nói đúng lắm, Vương thí chủ bất tất quá khiêm tốn.

Du Thản Chi xoa tay nói:

- Đại sư! Văn bối...

Cưu Ma Trí dơ tay lên, một luồng kinh phong hất tới.

Du Thản Chi tựa hồ bị kinh khí đè chặt không mở miệng nói được nữa.

Rồi gã nghe thấy một thanh âm nhỏ như sợi tơ lọt chui vào tai gã nói:

- Nếu thí chủ còn từ chối, tất bị Đoàn cô nương khám phá ra hết. Bấy giờ tiểu tăng không thể nói nhiều với thí chủ được. Tối nay tiểu tăng sẽ đến thăm thí chủ rồi hãy bàn thêm.

Du Thản Chi mừng quá gật đầu lia lịa. Gã xem chừng A Tử cùng Triết La Tinh không nghe rõ lời Cưu Ma Trí thì biết rằng lão nói câu đó với riêng một mình mình.

Gã liền háng giọng đáp:

- Đại sư đã không bỏ rẻ, văn bối xin kính cẩn vâng mệnh.

Cưu Ma Trí cười ha hả đáp:

- Không ngờ bữa nay ngẫu nhiên tiểu tăng lại được kết bạn với Vương công tử là một tay anh hùng hảo hán. Tiểu tăng thiệt lấy làm khoan khoái vô cùng!

Du Thản Chi đáp bằng một giọng rất chân thành:

- Nếu văn bối thường thường được ngắm phương dung đại sư thì trong lòng đã mãn nguyện lắm rồi.

Cưu Ma Trí ngoảnh đầu nhìn sang Triết La Tinh thấy mặt hắn xám xanh đứng ngây người ra liền nói:

- Phật huynh! Tiểu tăng xem ra Vương công tử cũng không muốn làm khó dễ gì với Phật huynh. Chi bằng Phật huynh năn nỉ Vương công tử bằng lòng cho về Thiên Trúc là hơn.

Việc xảy ra nhường này, Triết La Tinh biết rằng chẳng những bắt chẳng được Du Thản Chi đưa mình đi tìm Ba La Tinh mà cả bản Dịch Cân Kinh cũng bị Cưu Ma Trí cướp mất, hắn cảm giận đến cực điểm. Bao nhiêu hy vọng đều tan ra mây khói.

Hắn nói:

- Vương công tử! Ta muốn trở về Tây Trúc.

Du Thản Chi chỉ mong có vậy, gã đáp ngay:

- Xin đại sư tùy tiện.

A Tử cũng nói:

- Cặp rắn này ta cũng không lấy nữa, cho người đem nó về đó.

Triết La Tinh bộ mặt tiu nghỉu dẫn hai con rắn đi về phía Tây.

Cưu Ma Trí cũng từ biệt nói:

- Xin hai vị tự tiện. Sau này còn có ngày tái hội.

Du Thản Chi thấy Cưu Ma Trí sắp ra đi lòng gã bỗng băng khuâng như người mất vàng. Nhưng gã lại nghĩ tới tối nay còn được hội diện, nên cũng đỡ băn khoăn.

Gã đáp:

- Xin đại sư tùy tiện.

Cưu Ma Trí lúc ra đi tùm tùm cười, vẻ mặt trang nghiêm, khiến người càng cảm thấy một nhân vật đáng sùng bái như một bậc thần tiên.

Du Thản Chi ngăn người ra.

A Tử cũng lên tiếng thúc giục gã lên đường, gã như người trong mộng tỉnh giấc rồi cùng nàng cất bước.

Du Thản Chi chỉ ngong ngóng cho trời mau tối để được tái hội với Cưu Ma Trí. Đến đêm A Tử nằm lăn trên đống cỏ ngủ, Du Thản Chi vẫn bước lui bước tới trông ngóng Cưu Ma Trí.

Đến nửa đêm quả nhiên gã thấy Cưu Ma Trí dáng đi như nước chảy mây trôi đến nơi.

Du Thản Chi vội quì xuống thi lễ.

Cưu Ma Trí đỡ gã đứng dậy nói:

- Chúng ta đã là bạn hữu với nhau sao thí chủ còn dùng đại lễ?

Du Thản Chi nói:

- Thừa đại sư! Vãn bối không khi nào dám làm cao. Dù đại sư dùng vãn bối làm kẻ nô bộc vãn bối cũng còn cảm thấy thân hình uestạp không xứng đáng nữa thay.

Cư Ma Trí mỉm cười nói:

- Đừng lớn tiếng để Đoàn cô nương tỉnh giấc. Chúng ta đi xa ra một chút.

Nói xong gã cầm tay Du Thản Chi dắt đi chừng nửa dặm. Lão nắm tay Du Thản Chi nhưng ngầm thi triển đến bảy lối võ công khác nhau để thử nội lực Du Thản Chi về môn phái nào. Nhưng chỉ biết là võ công gã tựa hồ môn Hóa công đại pháp của phái Tinh Tú mà công lực thì thâm hậu không biết đến đâu mà lường, nhất là khí âm hàn chứa trong người gã chất độc nhiều không biết đến thế nào mà nói. Cư Ma Trí vốn đem tâm muốn lợi dụng Du Thản Chi, bây giờ ý niệm đó càng quả quyết hơn, mà Du Thản Chi tuyệt nhiên chẳng hiểu gì hết.

Chỉ trong khoảnh khắc hai người vào đến một khu rừng.

Du Thản Chi lại quì xuống hành lễ bị Cư Ma Trí nhẹ nhàng ngăn trở, gã liền khẩn cầu:

- Đại sư! Thần thông đại sư quảng đại là thế mà đối với vãn bối hết dạ ân cần. Nếu đại sư không nhận một lạy này thì vãn bối yên tâm thế nào được?

Cư Ma Trí mỉm cười nói:

- Bây giờ tiểu tăng cùng thí chủ chỉ là bạn bè, khi nào tiểu tăng thu nạp thí chủ làm đồ đệ bấy giờ sẽ nhận lạy cũng chưa muộn.

Du Thản Chi nghe nói sững quá, khoa chân múa tay loạn lên. Ngày nọ gã lạy Đinh Xuân Thu làm sư phụ, thấy lão tiên phong đại cốt phong độ thoát tục, đã mừng thầm được vị sư phụ như vậy, thì chẳng còn sợ ai khinh khi nữa. Không ngờ mối quan hệ giữa gã và Đinh Xuân Thu vì A Tử mà xảy ra cuộc biến đổi trọng đại, gã đang muốn tìm minh sư khác thì lại gặp ngay lão Cư Ma Trí nham hiểm thâm trầm. Chỉ bộ mặt trang nghiêm của lão cũng đủ khiến người sinh lòng ngưỡng mộ. Huống chi Đinh Xuân Thu đối với gã thì dùng cường lực, còn Cư Ma Trí nói năng với gã thật dịu dàng lại còn giúp gã ra khỏi lúc hoang mang ban chiều. Gã vừa thấy Cư Ma Trí ngỏ lời muốn thu mình làm đồ đệ, gã sung sướng vô cùng một niềm tin mãnh liệt. Nhưng gã sực nhớ

ra Đại Luân Minh Vương là một nhà sư, nếu mình hành lễ xin làm môn hạ thì có khác chi xin cắt tóc đi tu, còn quần quít bên A Tử làm sao được. Nghĩ vậy Du Thản Chi đâm ra do dự.

Cưu Ma Trí dường như đã trông rõ ruột gan gã, tùm tùm cười nói:

- Ngày sau nếu thí chủ có ý muốn làm môn hạ tiểu tăng thì thí chủ vẫn là tục gia đệ tử, chẳng có chuyện gì khó khăn cả.

Du Thản Chi cả mừng nói:

- Đại sư! Thế thì đệ tử...

Gã chưa dứt lời, Cưu Ma Trí đã phát tay áo phóng ra một luồng kinh phong ngăn lại không cho nói tiếp, rồi lão hỏi:

- Tiểu tăng chưa nhận lời thu thí chủ làm đồ đệ, sao thí chủ đã tự xưng là đệ tử?

Cưu Ma Trí lại nói:

- Nếu thí chủ quả có chân tâm thờ tiểu tăng làm thầy thì trước hết hãy làm mấy việc thiện, tiểu tăng mới có thể thu nạp được.

Du Thản Chi vội nói:

- Xin đại sư chỉ giáo cho vãn bối phải làm gì bây giờ?

Cưu Ma Trí tùm tùm cười đáp:

- Có một kẻ đại ác họ Đoàn tên Dự. Thí chủ đã nghe đến tên gã bao giờ chưa?

Du Thản Chi ngẫm nghĩ hồi lâu rồi đáp:

- Vãn bối chưa nghe thấy ai nói đến y bao giờ.

Cưu Ma Trí nói:

- Gã này trông ngoài mặt ra vẻ vương tôn công tử có dáng phúc hậu hiền lành mà thực ra là một tên cùng cực ác. Trong thiên hạ có tứ ác thì Nhạc lão tam tức Hung thần ác sát nam Hải Ngạc Thần là đệ tử gã.

Du Thản Chi thất kinh hỏi:

- Gã Đoàn Dự là sư phụ Nam Hải Ngạc Thần ư? Nếu thế thì gã quả là một tên đại ác.

Nguyên Du Thản Chi là người chẳng có kiến thức gì về các nhân vật trong võ lâm, nên vừa nghe Cưu Ma Trí bảo Đoàn Dự là một tên đại ác, gã liền tin ngay.

Cưu Ma Trí nói:

- Thí chủ muốn làm việc công đức thì việc đầu tiên là phải đi trừ khử tên đại ác Đoàn Dự.

Du Thản Chi giật mình nói:

- Đại sư! Đoàn Dự đã là một tên đại ác thì nhất định võ công gã phải kinh người. E rằng văn bối... Gã nói tới đây, hai hàm răng run lên cầm cập, nói không ra tiếng.

Cưu Ma Trí hỏi:

- Thí chủ coi thần thông của ta ra sao?

Du Thản Chi đáp ngay:

- Thần thông đại sư vô song. Văn bối chưa từng thấy ai được như vậy.

Cưu Ma Trí nói:

- Thế thì được rồi! Ta dạy thí chủ một chiêu. Thí chủ gặp Đoàn Dự chỉ cần nắm chặt tay hắn là kiềm chế được ngay.

HỒI 78

RỪNG LẠNH SI LANG ĐỨNG NGẮN NGỜ

Du Thản Chi nửa tin nửa ngờ, đưa mắt nhìn Cưu Ma Trí.

Cưu Ma Trí lên mặt kẻ cả vỗ vào người Du Thản Chi nói:

- Ta đem công lực truyền vào trong mình ngươi. Nếu ngươi chưa gặp Đoàn Dự thì đừng xiết chặt bàn tay ai cả.

Du Thản Chi gật đầu hỏi:

- Đoàn Dự hiện ở địa phương nào?

Cưu Ma Trí đáp:

- Sáng sớm mai ngươi cứ trông về hướng đông mà đi chừng bảy tám dặm đi thẳng vào một khu rừng hạnh, hễ thấy gã nào ngời thộn mặt ra thì chính là Đoàn Dự đó!

Du Thản Chi xòe tay mình ra coi rồi nói:

- Sáng sớm mai vãn bối xin đi sớm.

Cưu Ma Trí thấy kế mình đã hiệu nghiệm, liền đứng dậy nói:

- Bây giờ chúng ta hãy chia tay! Chờ khi ngươi xong việc ta sẽ tìm đến ngươi.

Nói xong lão muốn phô tài, liền tung mình đi như một cơn gió thoảng rồi mất hút.

Du Thản Chi lắc đầu lè lưỡi, mừng thầm mình đã gặp được minh sư.

Nguyên Cưu Ma Trí bị họ Đoàn nước Đại Lý chơi một võ cay. Lão không làm sao được, thấy võ công Du Thản Chi có nhiều chỗ tương tự như Đoàn Dự, chỉ khác ở chỗ một đằng thuộc phái dương cương, một đằng thuộc phái âm hàn. Lão liền lợi dụng cái ngớ ngẩn của Du Thản Chi sai gã đi liều mạng với Đoàn Dự.

Du Thản Chi đứng ngẩn người ra một lúc rồi trở gót quay về chỗ A Tử thì thấy nàng đang ngủ say. Dưới ánh sao lờ mờ, nét mặt

nàng càng xinh đẹp khả ái. Mũi nàng hơi cong lên tựa hồ trong giấc mộng vàng nàng bắt được ai mà lộ vẻ tươi cười.

Du Thản Chi đứng ngây người ra mà nhìn. Bỗng một làn gió thoảng qua lật mái tóc đắp lên mặt nàng. Du Thản Chi khẽ dơ tay vén mái tóc ra.

A Tử dường như tỉnh giấc, khẽ trở mình một cái, miệng lẩm bẩm:

- Vương công tử! Các phái võ thiên hạ chỉ nói đến "Bắc Kiều Phong Nam Mộ Dung" mà chưa biết đến chàng là Cự Lạc Vương bên Tây Vực.

Té ra A Tử đang nói trong lúc nằm mơ.

Du Thản Chi nghe thấy vậy trong lòng khoan khoái vô cùng. Gã nghĩ thầm: "Bắc Kiều Phong Nam Mộ Dung" là những nhân vật tuyệt đỉnh võ lâm. Còn mình đây chỉ có nàng tưởng rằng có thể ngang hàng với hai nhân vật kia. Xem thế đủ biết nàng đối với mình ấp ủ một mối tình sâu tựa bể.

Gã nghĩ vậy rồi đưa tay lên sờ mặt thấy đầy sứt sẹo chỗ dày chỗ lõm thì lại buồn cho mình. Gã chỉ mong được thờ Đại Luân Minh Vương làm sư phụ học lấy một bản lĩnh tuyệt luân thì không sợ bị A Tử phải ngày đêm mong mỏi nữa.

Du Thản Chi khoanh tay gối đầu nằm xuống bên A Tử. Gã hướng về phía nàng thân canh không nhắm mắt.

Sáng sớm tỉnh mơ, A Tử trở mình ngồi nhòm dậy.

Du Thản Chi hỏi ngay:

- Cô nương tỉnh rồi ư?

A Tử quay lại, cúi xuống cầm tay Du Thản Chi nói:

- Ta vừa nằm mơ!

Du Thản Chi hỏi:

- Cô nương mơ thấy gì?

A Tử đáp:

- Ta mơ thấy bao nhiêu tay cao thủ khắp thiên hạ tụ họp ở một nơi đang tranh đấu để ấn định thứ tự võ công!

Du Thản Chi hỏi:

- Họ kết luận ai chiếm giải nhất?

A Tử cười nói:

- Có một chàng thanh niên công tử siêu quần xuất chúng, dùng quyền đánh Nam Mộ Dung, cước đá Bắc Kiều Phong. Những vị cao tăng phái Thiếu Lâm không dám ra tay. Tinh Tú lão quái lạy lục xin tha mạng. Võ công đệ nhất thiên hạ dĩ nhiên là chàng thanh niên công tử này.

Du Thản Chi lại hỏi:

- Chàng thiếu niên công tử đó là ai vậy?

A Tử đỏ mặt lên nói:

- Là công tử chứ còn ai? Sao mà ngốc thế!

Du Thản Chi ngơ ngẩn không biết nói sao.

A Tử cười khanh khách hỏi:

- Sao công tử không đánh nổi chúng ư?

Du Thản Chi vội đáp:

- A Tử! Thôi đừng nói chuyện mộng mị nữa! Bữa nay tại hạ phải đi đối phó với một tên đại ác.

A Tử vội hỏi:

- Tên đại ác nào?

Du Thản Chi nghĩ thầm:

- A Tử họ Đoàn, Đoàn Dự cũng họ Đoàn, mình chẳng nên nói rõ để nàng kém vui.

Gã nghĩ vậy liền đáp:

- Tại hạ cũng không biết tên gã là gì, nhưng chỉ biết gã hung ác vô cùng, không trừ đi không được. Võ công gã rất là quái dị. Lúc tại hạ cùng gã động thủ, cô nương phải nhớ đứng xa ra một chút.

A Tử nói:

- Ta biết chắc thế nào công tử cũng thắng, dù ta đứng xa hay đứng gần cũng chẳng quan hệ gì.

Du Thản Chi nói:

- Vậy chúng ta đi thôi!

Hai người dắt tay nhau đi về hướng Đông.

Đi được hơn mười dặm quả nhiên đến một khu rừng khá lớn.

Du Thản Chi tưởng chừng như mình sắp cùng một tay đại ác động thủ mà võ công đối phương rất ghê gớm. Tuy Đại Luân Minh Vương bảo đã truyền pháp lực cho gã, nhưng gã vẫn còn khiếp đảm. Gã mở bàn tay ra coi thì nó vẫn như ngày thường chẳng có gì khác lạ, trong lòng lại thắc mắc không yên.

Đi tới ngoài rừng hạnh gã dừng chân lại.

A Tử hỏi:

- Đến rồi ư?

Du Thản Chi đáp:

- Đây là một khu rừng hạnh. Tại hạ thấy nói gã nấp ở trong khu rừng này. Cô nương ở ngoài này chờ tại hạ.

A Tử vốn là người ương ngạnh không chịu nghe ai, nhưng lúc này nàng lại ngoan ngoãn đáp:

- Được rồi! Công tử cứ đi đối phó với hắn, ta chờ đây cũng được.

Du Thản Chi dẫn A Tử đi ngồi dưới một gốc cây lớn, rồi tự mình đi vào trong rừng. Khu rừng này rậm rạp um tùm.

Du Thản Chi đi một lúc không thấy gì, gã nghĩ bụng Đoàn Dự chắc không có ở đây. Gã toan quay gót trở ra, bỗng nghe góc Đông Bắc có tiếng thở dài vọng ra.

Du Thản Chi giật mình liền tìm đến phía có tiếng thở dài. Gã đi vòng vèo một lúc thì nhìn thấy một người hai tay chấp đũa sau lưng đứng ngẩng mặt trông trời. Người này đang thở ngắn than dài.

Du Thản Chi tạm đứng ẩn mình một nơi không lên tiếng. Gã nhìn ra phía trước thì thấy người này nét mặt buồn bã, gã chắc không phải Đoàn Dự. Nếu y là người tàn ác, sao lại thở ngắn than dài. Nghĩ vậy, gã liền bước về phía trước, đột nhiên gã nghe người đó lên tiếng gọi:

- Vương cô nương! Hỡi Vương cô nương! Cô nương có biết đến người đang vì cô mà gan héo ruột rầu không?

Du Thản Chi lẩm bẩm:

- Té ra anh chàng này cũng là giống đa tình, dường như gã luyến ái một vị cô nương họ Vương nào đây mà không được như nguyện.

Du Thản Chi vừa nghĩ vừa tiến lại gần hai bước.

Người đó bỗng quay đầu lại thì thấy y là một chàng thiếu niên công tử dáng điệu thanh nhã.

Người này chính là Đoàn Dự.

Nguyên Đoàn Dự đang tương tư Vương Ngọc Yến, trong lòng sầu não vừa nghe thấy phía sau có tiếng bước chân, chàng giật mình tưởng là Cưu Ma Trí mà chàng đã gặp hôm trước. Sợ lão đột kích ngấm ngầm, chàng vội quay đầu lại thấy một gã hán tử mặt mũi sần sùi, cực kỳ xấu xa không khỏi kinh ngạc.

Du Thản Chi nhìn kỹ thấy Đoàn Dự mày mặt thần thờ, nhưng tuổi trẻ bảnh trai, chẳng có chi ra vẻ tàn ác.

Gã không chờ Đoàn Dự lên tiếng đã nói trước:

- Trong khu rừng hạnh này sắp xảy ra một cuộc ác đấu, các hạ nên mau mau rời khỏi nơi đây là hơn.

Đoàn Dự bụng mải nghĩ đầu đầu, chỉ ậm ừ nhưng vẫn đứng yên không nhúc nhích.

Du Thản Chi lại nói:

- Xem chừng các hạ không phải là người võ lâm, khó lòng tránh khỏi vạ lây. Các hạ nên tránh mau đi đừng ở đây thờ ngẩn than dài nữa.

Đoàn Dự vốn rất chán ghét những cuộc động võ. Hiện giờ tuy trong người chàng đã mang tuyệt kỹ, mà thiên tính ưa hòa bình vẫn không thay đổi.

Nghe Du Thản Chi nói vậy, chàng chau mày hỏi:

- Tại hạ đang ở đây thanh tĩnh cho đỡ cơn buồn, sao các vị không kiếm chỗ khác mà đánh nhau?

Du Thản Chi đáp:

- Có người ước hẹn gặp tại hạ ở trong rừng hạnh này.

Đoàn Dự thở dài hỏi:

- Thế mà tôn giá không sợ ư? Phải chăng tôn giá có tuyệt kỹ trong mình?

Du Thản Chi nhìn nhó cười đáp:

- Tại hạ muốn đi mà không đi được.

Đoàn Dự lấy làm lạ hỏi:

- Sao lại không đi được?

Du Thản Chi đáp:

- Tại hạ là một bên trong cuộc ác đấu sắp xảy ra thì còn bỏ đi sao được?

Đoàn Dự thấy đối phương tuy mặt mũi cực kỳ xấu xa, nhưng tâm địa rất tốt, liền kiếm lời khuyên can:

- Các hạ nên đề phòng trước là hơn. Các hạ bỏ đi ra khỏi nơi đây có phải sẽ tránh được một cuộc ác đấu không?

Du Thản Chi nói:

- Không được! Tại hạ đến đây kiếm một người đại ác để trả hận. Có lý đâu chưa gặp mặt đã bỏ đi!

Đoàn Dự đã biết những cuộc ân oán trong võ lâm không phải chỉ hời hợt mấy lời mà can ngăn được.

Chàng liền hỏi:

- Người đại ác đó là ai?

Du Thản Chi đáp:

- Các hạ chẳng nên nghe đến tên họ hắn làm chi, vì các hạ biết ra chỉ tổ kinh hãi mà chẳng có ích gì.

Đoàn Dự vốn không thích nghe tên họ người đại ác, nên không nhắc tới nữa.

Chàng hỏi:

- Vậy tôn giá chắc sẽ thắng được tên đại ác kia?

Du Thản Chi ngờ ngẩn đáp:

- Tại hạ cũng không biết nữa.

Đoàn Dự càng lấy làm lạ hỏi:

- Tôn giá đã không nắm chắc được phần nào thắng địch, mà lại đến đây tìm hắn để rửa hận ư? Sao trong thiên hạ lại có người ngờ ngẩn như tôn giá?

Du Thản Chi nhìn nhó cười đáp:

- Tại hạ tự biết chẳng có tài năng gì, nhưng được một vị thánh tăng thân thông quảng đại đã vỗ vào người mấy cái và đã dạy cho pháp thuật chỉ cần nắm vào tay tên đại ác đó là có thể thắng hắn.

Du Thủ Chi nói vậy mà chính gã cũng không tự tin, huống chi Đoàn Dự là người đã hiểu đôi chút về võ công, chàng nghe vậy chỉ buồn cười mà lấy làm thú vị.

Chàng hỏi:

- Thế thì trong tay tôn giá hắn có pháp bảo gì không sai?

Du Thủ Chi xòe tay ra đáp:

- Các hạ coi đây! Chẳng có gì là cả.

Đoàn Dự nói:

- Thế thì trong bụng tôn giá chắc cũng không tin lời vị thánh tăng đó?

Du Thủ Chi lắc đầu thở dài nói:

- Các hạ bất tất phải hỏi làm chi, xin dời khỏi nơi này là hơn.

Đoàn Dự nói:

- Không hề chi? Tại hạ chẳng có biệt tài gì nhưng một khi đã trốn tránh thì không ai bắt được. Tôn giá cứ để tại hạ đứng bên ngoài coi cũng chẳng sao.

Thực ra chàng cũng chẳng muốn đứng xem người đánh nhau. Nhưng thấy Du Thủ Chi là người chất phác, chàng chắc gã không đánh nổi tên đại ác, nên muốn đứng ngoài chuẩn bị giúp gã một tay để lúc cần lôi gã chạy trốn cho khỏi bị tên đại ác đánh chết.

Du Thủ Chi hỏi:

- Các hạ không sợ bị liên lụy ư?

Đoàn Dự đáp:

- Không hề chi!

Du Thủ Chi thấy khuyên Đoàn Dự không nghe, cũng không nói nữa, rồi đi sâu vào trong rừng hạnh.

Du Thủ Chi tìm khắp mà chẳng thấy bóng một ai thì chắc rằng Đại Luân Minh Vương nhận lầm, hay là tên đại ác Đoàn Dự

đã ra khỏi khu rừng này rồi. Gã xoay mình lại thấy Đoàn Dự đứng ngay ở sau lưng, sực nhớ ra Đại Luân Minh Vương bảo: Đoàn Dự bề ngoài giống như một vị vương công tử mà thấy người này có vẻ phong lưu.

Gã tự hỏi:

- Chẳng lẽ chính là gã này?

Nghĩ vậy gã run lên nhìn Đoàn Dự toan hỏi tên chàng nhưng lại nghĩ rằng nếu chàng thiếu niên công tử này mà là người độc ác thì trên đời không còn ai là người lương thiện nữa. Ấu là ta thử hỏi coi.

Giữa lúc gã ngần ngừ không quyết, bỗng nghe một tràng cười ha hả vang lên rồi tiếp theo là tiếng cười rất quyến rũ của một cô gái.

Du Thủ Chi nhớ đến A Tử đứng chờ mình ngoài ven rừng. Nếu có người tới e sẽ xảy chuyện gì cho nàng. Nghĩ vậy gã liền xăm xăm đi.

Du Thủ Chi vừa cất bước bên tai bỗng nghe một luồng gió vèo qua.

Thì ra Đoàn Dự thân pháp còn mau lẹ hơn gã đã lướt qua trước mặt gã chạy trước.

Du Thủ Chi giật mình la lên một tiếng kinh ngạc:

- Té ra anh chàng này thân pháp ghê gớm quá!

Nhưng gã lại thấy nét mặt chàng tựa hồ như bị ma tà ám ảnh, bất giác gã ngăn người ra. Chớp mắt Đoàn Dự vừa chạy trước đã không thấy nữa.

Du Thủ Chi lắng tai nghe thấy ngoài rừng hạnh vắng vắng có tiếng người nói chuyện nhưng không rõ lắm. Gã lại băng mình chạy về phía trước.

Vừa ra khỏi rừng hạnh thì thấy Đoàn Dự hai tay chấp đũa sau lưng đang đứng giữa đường, cặp mắt chàng đăm đăm nhìn về phía trước.

Du Thủ Chi đảo mắt ngó quanh chẳng thấy A Tử đâu cả thì trong lòng nóng nảy cất tiếng gọi:

- A Tử! A Tử! Cô nương ở chỗ nào?

Gã gọi hai câu không thấy A Tử đáp, gã càng bồn chồn trong dạ trán nổi gân xanh, khắp mình mồ hôi đầm đìa.

Du Thản Chi chạy đến trước mặt Đoàn Dự hỏi:

- Các hạ ra đây trước có nhìn thấy A Tử đâu không?

Cặp mắt Đoàn Dự vẫn đăm đăm ngó về phía trước.

Trên đường vắng vẻ chẳng thấy một ai không biết chàng nhìn gì mà Du Thản Chi hỏi đến bảy tám lần chàng mới bâng khuâng hỏi lại:

- A Tử ư?

Du Thản Chi đáp:

- Phải rồi! Nàng là một thiếu nữ xinh đẹp. Mình mặc áo tía, cặp mắt đui mù, chắc chưa đi xa được. Trời ơi! Các hạ có thấy nàng không?

Đoàn Dự hàm hồ đáp:

- Nàng đi rồi!

Du Thản Chi ngơ ngác hỏi:

- Nàng đi rồi?

Đoàn Dự nhăn nhó cười đáp:

- Nàng đi rồi, đi mà chẳng nhìn đến tại hạ một chút, dường như không biết có tại hạ đứng đây nữa.

Du Thản Chi vừa kinh hãi vừa nóng nảy hỏi luôn:

- Các hạ nói gì mà vớ vẩn thế? Tại hạ hỏi A Tử kia mà? Chẳng lẽ các hạ nhìn thấy nàng rồi?

Gã vừa hỏi vừa nắm lấy vai Đoàn Dự lắc luôn mấy cái.

Đoàn Dự khác nào người trong mộng choàng tỉnh giấc.

Chàng chau mày hỏi:

- Ông bạn làm gì thế?

Du Thản Chi trong lòng xao xuyến, tiếng nói thất thanh:

- A Tử! Tại hạ muốn tìm A Tử!

Đoàn Dự "Ồ" lên một tiếng rồi đáp:

- Té ra tôn giá đi tìm người, tiếc rằng tại hạ không giúp được chuyện gì.

Du Thản Chi tức mình nói:

- Thú lắm! Người vừa bảo đã nhìn thấy nàng. Nàng đi về phương nào?

Nguyên Đoàn Dự nghe tiếng một cặp trai gái đương cười nói với nhau. Chàng chắc là Mộ Dung công tử và Vương Ngọc Yến, mới xăm xăm chạy ra. Nhưng chàng chỉ trông thấy sau lưng Vương Ngọc Yến mà thôi, nên trong lòng cực kỳ buồn bã.

Du Thản Chi hỏi chàng mà chẳng hiểu chi hết, rồi đem tâm sự của mình ra nói:

- Phải! Tại hạ đã nhìn thấy nàng, nhưng nàng không nhìn đến tại hạ.

Du Thản Chi vội nói:

- Dĩ nhiên là nàng không trông thấy các hạ.

Đoàn Dự thở dài nói:

- Trong con mắt của nàng chỉ có hình ảnh một người đã in sâu vào tâm khảm, còn ngoài ra bất cứ ai dù có ngó thấy cũng như không.

Du Thản Chi ra vẻ kiêu ngạo nói:

- Dĩ nhiên trong tâm nàng chỉ có hình ảnh một người.

Hai gã si tình mỗi người nghĩ tới một cô.

Đoàn Dự nói về Vương Ngọc Yến, còn Du Thản Chi lại tưởng chàng nói A Tử, thật là ông nói gà bà nói vịt, chẳng ăn nhập với nhau cả.

Du Thản Chi hỏi:

- Vậy nàng đi về nẻo nào?

Đoàn Dự đáp:

- Tại hạ không biết.

Ngừng một lát chàng lăm bắm nói để mình nghe:

- Đoàn Dự hỏi Đoàn Dự! Nàng đi đâu rồi? Người có biết không?

Du Thản Chi chợt nghe đến tên Đoàn Dự, bất giác giật mình đánh thót một cái.

Gã lùi luôn ba bước, trống ngực đánh thình thình run lên hỏi:

- Các hạ vừa nói tới Đoàn Dự... là ai vậy?

Đoàn Dự ngẩng đầu lên đáp:

- Tại hạ chính là Đoàn Dự.

Du Thản Chi cả kinh, ấp úng hỏi lại:

- Các hạ là...

Rồi gã dừng lại, xẵng giọng hỏi:

- A Tử đâu? Người nói mau đi!

Du Thản Chi bị người hà hiệp đã quen, dù ai đánh gã, gã cũng không dám kháng cự. Nhưng bây giờ gã biết đối phương là Đoàn Dự. Gã nhớ lời Cưu Ma Trí tin ngay chàng là một tên đại ác. Đồng thời A Tử lại đột nhiên đi mất, mấy yếu tố này làm cho gã cáu kỉnh. Hồi còn ở bên Đình Xuân Thu, thấy A Tử gặp cơn nguy cấp, gã còn dám liều mạng cứu nàng đem đi, huống chi đối với Đoàn Dự, một người đại ác mà gã đang tìm kiếm.

Du Thản Chi vừa nóng nảy vừa căm giận, trên mặt cả những chỗ sứt sẹo cũng đỏ bừng lại. Cặp mắt gã loang loáng chiếu ra những tia sáng hung dữ trông mà phát khiếp.

Đoàn Dự đưa mắt nhìn gã không khỏi xao xuyến trong lòng, chàng lùi lại một bước hỏi:

- A Tử ư? A Tử là ai?

Du Thản Chi tức giận nói:

- Người đừng giả bộ ngớ ngẩn nữa!

Đoàn Dự xua tay loạn lên nói:

- Ta chả biết A Tử gì ráo! Người đừng hỏi ta nữa.

Du Thản Chi thấy Đoàn Dự chối phăng, lại càng căm tức, bộ mặt xấu xa tím ngắt lại. Gã giơ hai tay lên khoằm khoằm như móc câu chụp xuống đối phương. Chiêu thức này tuy chỉ là chiêu thức tầm thường trong võ học, nhưng trông bề ngoài có vẻ khủng khiếp. Du Thản Chi nhằm trúng người Đoàn Dự nhảy xổ lại, gã chắc mẫm thế nào cũng trúng. Ngờ đâu đối phương thốt nhiên lảng ra

ngoài, nên gã không chạm được đến tà áo Đoàn Dự, chứ đừng nói tới người chàng.

Du Thủ Chi đứng thộn mặt ra một lúc rồi đột nhiên la lên một tiếng quái dị, toan nhảy xổ lại nữa.

Đoàn Dự vội nói:

- Này anh bạn! Có chuyện gì sao không nói tử tế lại dở trò gì vậy?

Du Thủ Chi quát lên:

- Trả A Tử lại cho ta đây!

Đoàn Dự thở dài:

- Quả tình ta chẳng biết A Tử là gì hết.

Du Thủ Chi vẫn sừng sộ:

- Đừng có hàm hồ! Người vừa bảo đã nhìn thấy nàng rồi kia mà?

Trong khi gã hỏi, gã đã nhảy xổ vào Đoàn Dự đến năm sáu lần.

Tuy Đoàn Dự không trả đòn mà Du Thủ Chi vẫn ngờ Đoàn Dự là người hung ác. Gã yên trí tuyệt kỹ của Đại Luân Minh Vương cực kỳ lợi hại, khiến cho tên "đại ác" phải kinh hoàng nên không dám phản kích. Vì thế lần này gã càng nhảy xổ vào mạnh hơn.

Du Thủ Chi gây lộn cùng Đoàn Dự ở ngoài rừng hạnh, Đoàn Dự chỉ chuyên tránh né, còn Du Thủ Chi lại hùng hổ xông vào.

Thế đánh cũng như thế tránh đều cực kỳ mau lẹ.

Đoàn Dự không khỏi kinh hồn, bấp thịch giựt lên đùng đùng. Chàng thấy vụ này còn nguy hiểm hơn cả vụ chàng trá làm Kiều Phong bị Nam Hai Ngạc Thần rượt theo không còn đường chạy. May mà chàng thi triển bộ pháp Lăng Ba Vi Bộ thân pháp rất là kỳ diệu. Du Thủ Chi rượt chàng đến nửa giờ mà không sao tóm được Đoàn Dự. Gã vừa tức giận vừa nóng nảy, tia mắt đỏ song lên trông rất hung dữ.

Đoàn Dự đành nhắm mắt lại để khỏi nhìn bộ mặt vừa ghê tởm vừa khủng khiếp của Du Thủ Chi.

Du Thản Chi vừa rượt theo Đoàn Dự, vừa lo lắng không biết A Tử lạc lõng nơi đâu. Mồ hôi trán gã đầm đìa, nên trông phía trước không rõ nữa.

Gã dơ tay áo lên lau mồ hôi rồi lại nhảy xổ rượt theo rất gấp làm cho cát bụi bay mù dính đầy vào tay áo, mặt mũi. Gã giơ tay áo lên lau mắt thì thấy hai mắt đau nhức rất khó chịu, trước mắt không còn nhìn thấy sự vật gì nữa.

Du Thản Chi hoang mang vô cùng. Gã biết tuy mắt chỉ đau nhói chốc lát vì cát bụi, nhưng có cườm địch ở trước mặt, mắt không trông rõ thì rất có thể nguy hiểm cho mình được. Gã vung loạn hai tay ra chụp tới.

Ngờ đâu phép Lăng Ba Vi Bộ chỉ hiệu nghiệm khi nào đối phương nhằm trúng người đánh tới, và như vậy thì vĩnh viễn không bao giờ trúng đích. Còn trường hợp đối phương cứ nhắm mắt đánh ẩu thì lại nguy hiểm vô cùng. Lý do thiệt là thiếu cận, nhưng chẳng mấy ai nghĩ ra được.

Chính Đoàn Dự cũng không hiểu tới.

Lúc này Du Thản Chi bị cát bụi vào mắt phải nhắm mắt lại, hai tay gã vung loạn lên đập liều chẳng còn biết phương hướng của đối phương ở chỗ nào, ấy thế thì lại nắm trúng được cánh tay Đoàn Dự.

Đoàn Dự giựt mình kinh hãi, hết sức giựt mạnh một cái, tay áo chàng rách toạc. Trước nay chẳng bao giờ bộ pháp Lăng Ba Vi Bộ của chàng không ứng nghiệm, thế mà lần này lại bất lợi mới kỳ!

Đoàn Dự cả kinh đứng ngẩn người ra thì đối phương đột nhiên lại nhảy xổ đến.

Trong lúc hoảng hốt luống cuống, người chàng vừa lạng đi, vừa đưa tay ra nghinh địch. Nháy mắt bỗng nghe hai tiếng "bốp bốp" bốn bàn tay va chạm nhau rồi chính chặt vào nhau.

Du Thản Chi nhớ lời Đại Luân Minh Vương lập tức vận kinh lực ra hai bàn tay. Thế là hai người ở vào tình thế giữ nhau, đứng không nhúc nhích.

Đột nhiên Cưu Ma Trí ở đâu nhảy vọt vào đứng trước mặt hai người. Thấy tình trạng quái dị này lão không khỏi sửng sốt, đứng thộn mặt ra mà nhìn.

Lão thấy Đoàn Dự mặt đỏ như lửa khắp người bao phủ một làn bạch khí tựa hồ nổi nước sôi mở vung ra.

Du Thủ Chi cũng khắp mình từ trên xuống dưới hơi nước bốc ra đóng lại thành một lớp băng mỏng.

Cưu Ma Trí tuy biết nhiều hiểu rộng, nhưng cũng chỉ xem ra võ công một gã thuộc phái dương cương, và một gã thuộc phái âm hàn, nhưng không hiểu được lai lịch những thứ võ công kỳ dị này.

Bây giờ lão thấy hai gã đứng trơ ra không nhúc nhích, bốn bàn tay giáp nhau mà hiện trạng bên nóng bên lạnh tự trong người phát tiết ra rất kỳ dị thì trong lòng lão không khỏi kinh hãi.

Đoàn Dự từ khi nuốt Mãng cổ chu cấp, lại vô tình nhờ có Chu Cấp Thân Công mà hút vào mình được bao nhiêu nội công của mấy tay cao thủ hạng nhất. Nội lực chàng súc tích rất mãnh liệt có thể nói là trên đời hiện nay không ai sánh kịp thì bỗng nhiên xuất phát ra gã Du Thủ Chi. Gã này sau khi hút được chất âm hàn kịch độc của con băng tằm, lại khám phá ra được phép Dịch Cân Kinh của Đạp ma lão tổ để phát huy được kỳ công hạn hữu của con băng tằm.

Đường lối võ công của hai người tỉ đấu nội lực vừa đứng ngang sức nhau, khó lòng phân được cao thấp. Hai người bốn bàn tay dính chặt vào nhau.

Đoàn Dự tuyệt không có ý hại người mà Du Thủ Chi lại muốn đánh ngã đối phương, nhưng không biết hạ thủ bằng cách nào. Vì hai người công lực tuyệt cao, hai bàn tay đã dính chặt vào nhau và chân lực trong người tự nhiên thúc đẩy ra để công kích đối phương.

Những người công lực đã cao thâm mà gặp áp lực bên ngoài càng mạnh bao nhiêu thì lực lượng phản kháng trong người cũng tự nhiên phát huy mạnh đến bấy nhiêu.

Đó là nguyên nhân mà hai người vô hình chung đã huy động nội lực đến mức tối cao. Có thể nói là cổ kim trong võ lâm chưa từng có cuộc ác đấu nội lực nào gay go như vụ này.

Cưu Ma Trí đứng bên theo dõi cuộc đấu thấy nhiệt khí trong người Đoàn Dự tiết ra bao phủ toàn thân chàng, làn sương lạnh chung quanh người Du Thủ Chi cũng dần dần biến thành một làn băng mỏng, gã mừng thầm trong bụng cho là kế mình tuyệt

diệu, lão tiến lên một bước chuẩn bị phóng chưởng đánh tới Đoàn Dự, thì bất thành lình có tiếng người quát lên:

- Đại sư không nên thế!

HỒI 79

HẮC HÁN, BẠCH TẶNG LÀ AI?

Cưu Ma Trí quay đầu lại xem thì sau lưng có một cặp nam nữ đứng đó.

Hai người này chính là Mộ Dung Phục cùng Vương Ngọc Yến.

Cưu Ma Trí hỏi:

- Sao lại không nên?

Kiến thức Mộ Dung Phục cũng chẳng kém gì Cưu Ma Trí. Mộ Dung Phục thấy Du Thản Chi cùng Đoàn Dự đang ở trong một tình trạng rất kỳ dị. Tuy y không hiểu nguồn gốc ra sao, nhưng biết rằng nội công hai người cao thâm đến mực hiếm có ở trên đời, nên vì lòng mến tài mà lên tiếng ngăn trở Cưu Ma Trí đang muốn đánh lén. Song khi Cưu Ma Trí hỏi vậy thì chàng cũng chưa biết phải đáp thế nào.

Cưu Ma Trí lại nói:

- Ngày trước tiểu tăng may mắn được cùng Mộ Dung tiên sinh kết bạn, hai ta đã cùng bàn luận đến các môn kiếm pháp trong võ lâm đều xác nhận môn "Lục Mạch Thân Kiếm" tại chùa Thiên Long đúng là đệ nhất kiếm pháp trong thiên hạ. Mộ Dung tiên sinh vẫn ân hận trong tâm vẫn chưa được nhìn thấy kiếm pháp đó. Khi ấy tiểu tăng đã hứa lời lấy kiếm lục về để tiên sinh xem. Mộ Dung tiên sinh tuy đã bước lên tiên cảnh, tiểu tăng cũng không thể quên lời hứa được. Lục Mạch kiếm phổ đã bị hủy rồi, nhưng Đoàn Dự đây đã nhập tâm pho bảo lục đó, gã đã thành một pho kiếm phổ sống, nên tiểu tăng muốn bắt y đem đốt trước mộ phần Mộ Dung tiên sinh để thực hành lời hứa.

Vương Ngọc Yến cũng lên tiếng oanh thỏ thỏ nói:

- Đại sư! Đoàn công tử mới giao du với tại hạ chưa lâu, nhưng rất hợp ý. Tại hạ nghĩ rằng lời hứa ngày trước không nên thực hiện một cách quá đáng như vậy.

Cưu Ma Trí thấy Đoàn Dự đứng ỳ ra không nhúc nhích có thể thò tay ra là bắt được ngay thì khi nào lão chịu bỏ qua cơ hội hạn hữu này.

Lão liền cười ha hả nói:

- Thí chủ coi tiểu tăng là hạng người nào?

Lão vừa nói vừa dơ tay ra chụp lẹ vào vai Đoàn Dự.

Vương Ngọc Yến la lên một tiếng "úi chao" rồi đưa tay lên che mắt không nỡ nhìn cảnh tượng ấy.

Mộ Dung Phục nhảy xô lại quát lên:

- Đại sư hãy dừng tay!

Thân pháp Mộ Dung Phục cực kỳ mau lẹ, chỉ loáng một cái y đã lạng người đến bên Cưu Ma Trí, dơ ngón tay giữa phóng vào huyệt Liêu yêu trên lưng lão.

Giữa lúc ấy Cưu Ma Trí đột nhiên la lên một tiếng quái dị rồi tung mình lên không lộn ra xa.

Ngón tay Mộ Dung Phục điểm hụt vào chỗ không liền rút về.

Cưu Ma Trí đã lộn ra xa hơn một trượng, sắc mặt lợt lạt, người hơi phát run.

Mộ Dung Phục kinh hoảng không hiểu trong thời gian chớp nhoáng này đã xảy ra chuyện gì liền hỏi:

- Đại sư làm sao vậy?

Cưu Ma Trí khi nào chịu nói rõ...

Thì ra vừa rồi đang lúc Đoàn Dự cùng Du Thủ Chi tử đấu nội công mà lão động thủ tất nhiên Đoàn Dự không có sức phản kháng và chắc chắn nắm được chàng dễ như chơi. Ngờ đâu cả Đoàn Dự lẫn Du Thủ Chi đã phát huy nội lực đến tột độ.

Năm đầu ngón tay Cưu Ma Trí vừa chạm vào bả vai Đoàn Dự khác nào chụp vào hòn than đỏ. Đồng thời một luồng hấp lực cực kỳ mãnh liệt từ người Đoàn Dự hút nội lực Cưu Ma Trí.

Cưu Ma Trí sợ quá vội rút tay về. Nhờ có cơ trí ứng biến mau lẹ lão mới thoát khỏi tai nạn. Tuy Cưu Ma Trí tung mình đi lẹ là thế mà Chu Cáp Thần Công của Đoàn Dự cũng hút mất một ít nội lực của lão rồi.

Giữa lúc Đoàn Dự cùng Du Thủ Chi đang ngang sức thì đột nhiên có trợ lực bên ngoài đưa thêm khiến cho bên chàng nội lực mạnh hơn áp bức Du Thủ Chi phải lùi lại.

Du Thủ Chi vừa lùi bước, lần băng mỏng xung quanh người gã bị vỡ liên, mảnh băng rơi xuống đất nghe xoang xoảng. Nhưng gã chỉ lùi lại nửa bước, rồi dừng được ngay. "Băng tâm dị công" lại tiếp tục phát huy, xung quanh người gã lại đóng một lớp băng mỏng khác mỗi lúc một dày thêm, dần dần dày đến hơn một tấc. ánh dương quang phản chiếu vào lấp lánh.

Nhiệt khí quanh người Đoàn Dự cũng ùn ùn bốc lên như mây mù. Hiện trạng này đã thành một cảnh rất kỳ quan.

Cưu Ma Trí cả kinh vội vận chân khí điều dưỡng, chưa dám mở miệng nói năng.

Mộ Dung Phục thấy vậy ngăn người ra không nói gì nữa.

Vương Ngọc Yến hỏi:

- Biểu ca! Biểu ca có thể lôi hai người này ra được không?

Mộ Dung Phục thở dài đáp:

- Nay ta mới biết võ học không biết đến đâu là bờ bến. Ta e rằng trên đời không có một người nào có khả năng lôi tách họ rời ra được.

Vương Ngọc Yến vội nói:

- Thế thì Đoàn công tử cùng gã xấu xa này...

Mộ Dung Phục lắc đầu ngắt lời:

- Bọn y hiện giờ đứng ngay người ra thế này nhưng rồi công lực cũng có lúc suy kiệt. Khi ấy tự nhiên họ sẽ rời nhau ra.

Trong lòng y rất buồn rầu, nhưng không tiện nói ra rằng khi hai người kiệt lực thì cũng không sống được.

Nhưng Vương Ngọc Yến lẽ nào lại không biết. Nàng nghĩ tấm lòng chân thành của Đoàn Dự đã cứu mình thì khôn xiết nỗi thê lương!

Mộ Dung Phục ngăn người ra nhìn Đoàn Dự cùng Du Thủ Chi, đột nhiên lớn tiếng gọi:

- Biểu Muội! Đời ta quyết không thể luyện võ công được đến mực như hai người này, cuộc tử đấu bữa nay của họ sẽ được truyền

tụng ngàn năm trong vô lâm. Còn ta chỉ đứng bên thộn mặt ra mà nhìn thì ngày sau vô lâm sẽ cho mình là người thế nào?

Vương Ngọc Yến chưa kịp trả lời thì Mộ Dung Phục lại cười khanh khách nói tiếp:

- Người sẽ cho mình là con quỷ nhất gan. Vậy ta phải nghĩ cách kéo họ ra, tất cũng được lưu danh muôn thuở.

Vương Ngọc Yến cả kinh vội la lên:

- Biểu ca ơi! Không được đâu!

Nhưng Mộ Dung Phục đã chấp hai tay theo thế Đồng tử bái Quan Âm rồi nhảy xổ vào giữa hai người.

Vương Ngọc Yến về kiến thức còn cao minh hơn Mộ Dung Phục. Nàng biết Biểu ca dồn hết khí lực, dù có kéo được hai người ra thì chính y cũng bị hai luồng kinh lực một âm một dương của họ hất ngược, có khi làm chết người. Nàng quá bối rối không nghĩ ra được chủ ý gì bất giác bưng mặt khóc.

Giữa lúc Mộ Dung Phục nhảy vào, thì bất thành linh cùng có hai luồng kinh phong chia hai ngã thổi vào mau lẹ vô cùng!

Rồi thấy một Đại Hán áo đen tầm vóc to lớn từ đằng Đông chạy vào. Người này bịt mặt chỉ để hở hai con mắt. Mé Tây cũng có một nhà sư áo trắng nhảy tới. Người này cũng bịt mặt, chỉ để hở đôi mắt. Một bóng đen một bóng trắng vừa thấp thoáng nhảy xổ đến đã phóng chưởng ra để ngăn cản Mộ Dung Phục, khiến cho y bị hất ngược về phía sau. Đại Hán áo đen và nhà sư áo trắng hai người hợp nhảy xổ vào, chưởng lực cùng phóng nhập lại thành một luồng để ly khai Du Thản Chi cùng Đoàn Dự ra.

Đoạn hai người mới đến này không dừng lại một giây nào, lại phân ra mỗi người đi về một ngã, thoáng cái đã không thấy đâu nữa. Chưởng lực của hai người mãnh liệt vô cùng!

Sau khi đẩy được Đoàn Dự và Du Thản Chi ra rồi, dư lực phát chưởng đó đánh thẳng vào một cây lớn, gãy ngay khúc giữa đổ xuống âm âm.

Đoàn Dự cùng Du Thản Chi đều lùi lại ba bước. Lớp băng bao phủ Du Thản Chi vỡ ra từng mảnh rớt xuống đất.

Làn độc khí quanh mình Đoàn Dự cũng hòa thành những giây khói nhỏ tiêu tan đi. Lúc Du Thản Chi lùi lại phía sau, gã chưa kịp nhìn mặt Đại Hán áo đen lướt ngang rồi đi về phía Tây.

Nhưng gã sực nhớ đến ngày ở Tụ hiền trang đứng nấp sau bức vách để xem cuộc đấu giữa Kiều Phong và quần hùng. Đến lúc Kiều Phong không chống nổi nữa thì y được một Đại Hán áo đen dùng sợi dây dài cứu thoát, nên hình ảnh Đại Hán đó đã ăn sâu vào óc gã. Bây giờ gã lại thấy Đại Hán này chạy như bay, biết đúng là Đại Hán ngày trước. Còn nhà sư áo trắng vì chạy về phía Đông nên Du Thản Chi không trông rõ.

Cưu Ma Trí cùng Mộ Dung Phục đứng bên này, chỉ trông thấy phía sau lưng nhà sư áo trắng. Sắc mặt Cưu Ma Trí dần dần hồi phục, nhưng lão thấy bóng nhà sư này về mặt lại biến đổi ra chiều kinh hãi vô cùng.

Lão quay lại nhìn Mộ Dung Phục nói:

- Vị đại sư nào vừa lướt qua đó?

Mộ Dung Phục lắc đầu đáp:

- Thân pháp y lạ quá! Tại hạ không thấy rõ.

Cưu Ma Trí lẩm bẩm một mình:

- Hà hà! Đúng là mình mất mớ, tưởng lầm nhà sư này là ông bạn mình.

Du Thản Chi cùng Đoàn Dự rời nhau ra rồi, gã đảo mắt nhìn bốn phía thì chỉ thấy Mộ Dung Phục cùng Vương Ngọc Yến, mà chẳng thấy A Tử đâu cả.

Du Thản Chi lớn tiếng hỏi:

- A Tử đâu?

Gã toan nhảy xổ vào Đoàn Dự lần nữa, bỗng nghe tiếng A Tử từ đằng xa vọng lại:

- Vương công tử! Ta ở chỗ này!

Du Thản Chi nghe thanh âm này không có vẻ gì buồn rầu thì trong bụng mừng thầm, chân khí gã bỗng tan hết đi như quả bóng xì hơi, ngã ngay xuống đất. Nhưng gã đã được nghe tiếng A Tử thì dù có bị té nặng hơn nữa gã cũng không biết đau. Gã chống tay xuống đất đứng phắt ngay dậy nhìn về phía phát ra tiếng nói thì thấy A Tử đang thung thỉnh đi tới. Vạt áo tía phong phanh trước gió, nét mặt hơn hờ tươi cười.

Du Thản Chi sượng quá reo lên chạy ra đón nàng. Gã lướt qua Vương Ngọc Yến, tuy Vương Ngọc Yến sắc nước hương trời

thiên hạ vô song là thế mà gã cũng không nhìn thấy. Trong con mắt gã dù có Hằng Nga giáng thế cũng không đẹp bằng A Tử của gã. Gã chạy đến trước A Tử thở hồng hộc:

- A Tử! Lúc nãy cô nương đi đâu? Trời ơi! Tại hạ tìm cô nương muốn chết!

A Tử không nhẹ ngừng đầu lên đáp:

- Thế ta chẳng trở về là gì đây? Can chi mà công tử phải nóng nảy?

Du Thản Chi vừa rồi ruột nóng như lửa đốt, bây giờ thấy A Tử hỏi vậy lại cảm thấy mình lo lắng vu vơ. Gã gặp lại A Tử trong lòng vui sướng khôn tả, bao nhiêu điều lo nghĩ tiêu tan đi hết.

A Tử cười hì hì hỏi:

- Công tử đã động thủ với y chưa?

Du Thản Chi ngậy người ra nhìn nàng, nàng hỏi mà gã chẳng nghe thấy gì.

A Tử hỏi lại mấy lần, nhưng gã không trả lời lại hỏi đi đàng khác.

Gã hỏi:

- Sao lúc nãy cô nương chẳng nói gì đã bỏ đi ngay?

A Tử vênh mặt lên cười đáp:

- Ta đi nghe họ bàn tán về nhân phẩm công tử.

Du Thản Chi giật mình kinh hãi hỏi:

- Cô nương... nghe họ nói gì về tại hạ?

A Tử đáp:

- Lúc ta ở ngoài rừng nghe thấy tiếng Mộ Dung công tử cùng Vương cô nương hai người đi qua. Ta nhớ lại công tử bảo có quen biết Mộ công tử liền kêu y đứng lại để nói chuyện.

Du Thản Chi khác nào như bị gáo nước lạnh dội vào người.

Gã than thảm:

- Hông bét! Thật là hông bét!

Gã run lên, hai đầu gối đập vào nhau côm cộp.

A Tử lấy làm lạ hỏi:

- Ô! Công tử làm chi vậy?

Du Thản Chi chưa kịp trả lời thì bất thành linh có một bàn tay để lên vai gã. Gã vội quay đầu lại nhìn thì thấy Mộ Dung Phục đang nhìn gã cười hì hì.

Gã giật mình lùi lại một bước.

Mộ Dung Phục cười nói:

- A Tử! Cô nương đến chậm một bước thật là đáng tiếc! Vương công tử vì cô mà nóng nảy quá, đã thi triển thần công tuyệt đỉnh khiến bọn tại hạ được mở rộng tầm mắt.

A Tử sung sướng nói:

- Mộ Dung công tử! Công tử thật khéo nói quá!

Mộ Dung Phục nói:

- Không phải tại hạ khéo nói đâu. Bản lãnh Vương công tử thật là kinh thế hãi tục.

A Tử nghe nói nở mày nở mặt. Du Thản Chi cũng đứng ngây người ra, trong dạ bàng hoàng, chẳng biết nên làm thế nào.

Mộ Dung Phục nói xong, vừa lạng người đi vừa nói vọng lại:

- Tại hạ còn có chút việc phải làm ngay, chúng ta sẽ có ngày tái ngộ.

Nháy mắt đã không thấy tăm tích đâu nữa.

Du Thản Chi ngăn người ra một lúc rồi hỏi:

- A Tử! Lúc cô nương hỏi y về tại hạ, thì y bảo sao?

A Tử đáp:

- Ban đầu y ngạc nhiên nghĩ chưa ra. Sau Vương cô nương nhắc y, y mới bảo công tử giống y như đúc, có người tưởng lầm công tử với y là anh em ruột.

Du Thản Chi đứng thộn mặt ra. Gã cảm kích Mộ Dung Phục và Vương Ngọc Yến vô cùng. Gã biết rằng hai người đó thấy A Tử đui mù, lại hỏi chuyện về mình một cách thân thiết họ không muốn làm cho nàng đau lòng, mới nói dối như vậy. Như thế chẳng khác gì họ cứu mạng cho mình.

Hồi lâu Du Thản Chi quay đầu nhìn lại thì Đoàn Dự đã bỏ đi rồi.

Cưu Ma Trí cũng phóng người đi như bay ra ngoài rừng.

Du Thản Chi vội la gọi:

- Đại sư! Đại sư!

Cưu Ma Trí không ngoảnh đầu lại, thân hình lão như làn gió thoảng lướt ra khỏi rừng hạnh.

Du Thản Chi vội nói:

- Đại sư! Đại sư! Giờ tý đêm nay đại sư còn đến kiếm văn bối nữa không?

Cưu Ma Trí đáp vọng lại:

- Thiện quả của người chưa được hoàn hảo thì duyên phận của người còn gì với ta nữa?

Du Thản Chi trong lòng xao xuyến vội nói:

- Đại sư đã nhận lời thu văn bối làm đồ đệ. Chẳng lẽ... Chẳng lẽ...

Rồi gã thấy A Tử đứng bên sợ tiết lộ câu chuyện kín giữa hai người nên ngừng lại không nói nữa.

Cưu Ma Trí lúc đó đã đi xa gần tới một dặm, thanh âm lão còn vang lại:

- Nếu người tuân lời ta tìm kế giết được gã ác nhân Đoàn Dự thì sau này mới có hy vọng nên đạo thầy trò.

Du Thản Chi cả mừng lớn tiếng đáp:

- Dạ dạ! Đại sư đừng quên nhé!

A Tử hỏi:

- Vương công tử! Võ công công tử đã quán thế, đến lão Đinh Xuân Thu còn phải hoảng sợ mà sao lại tôn sùng lão Đại Luân Minh Vương này như vậy? Chẳng hóa ra tự hạ mình thái quá ư?

Du Thản Chi thấy giọng nàng nói lạnh nhạt ra chiều thất vọng và bất mãn, rõ ràng có ý hoài nghi.

Gã vội đáp:

- Cái đó... Cô nương không biết được. Tại hạ giả vờ thờ y làm sư phụ, là có một thâm ý khác.

A Tử lại tươi cười nói:

- À ra thế đấy! Công tử bảo thờ lão làm thầy chính là đánh lừa lão phải không?

Du Thản Chi mừng quá nhận ngay ý của A Tử:

- Đúng thế! Có lý đâu Vương Tinh Thiên này là chưởng môn phái Cực Lạc, địa vị cao cả là thế mà còn đi thờ ai làm thầy nữa? Nói về võ công thì lão Cưu Ma Trí kia... ý gã muốn nói Cưu Ma Trí không phải là tay đối thủ của mình, nhưng vốn tính thiệt thà, nói ra không khỏi ngượng miệng, nên gã ngần ngại không dám nói hết câu.

A Tử lại cười hì hì nói:

- Vương công tử! Mộ Dung công tử đã là một nhân vật lừng lẫy tiếng tăm mà còn khâm phục công tử như vậy thì dĩ nhiên lão Cưu Ma Trí đối thủ làm sao được với công tử? Công tử giả vờ thờ lão làm thầy cà có dụng ý gì thế?

Du Thản Chi bản chất tầm thường, không có tài ứng biến, bị A Tử hỏi vậy, gã ấp úng nói:

- Cái đó... cái đó...

A Tử bĩu môi ra vẻ hờn dỗi nói:

- Công tử đã không muốn cho ta hay thì thôi! Phải mà! Ta chẳng đáng được nghe những việc bí mật trọng đại trong võ lâm!

Du Thản Chi thấy A Tử giận dỗi, sợ quá liền đáp:

- Vụ đó không có gì là bí mật trọng đại. Cô nương đã muốn biết thì tại hạ nói cho nghe!

Gã cố nghĩ cách để chống chế, mà không sao nghĩ ra được, chỉ ấp úng hoài.

A Tử thấy gã úp mở không chịu nói thì tưởng gã không chịu thổ lộ cho mình nghe. Tính ương ngạnh lại nổi lên, nàng hất tay Du Thản Chi ra rồi xăm xăm bỏ đi.

Du Thản Chi vội nói:

- A Tử! A Tử! Cô nương đừng giận nữa, để tôi nói cho cô nương nghe.

A Tử làm mặt giận nói:

- Ta không muốn nghe nữa!

Chưa dứt lời, chân nàng vấp ngã lăn xuống đất. Tuy hai mắt đui mù, nhưng võ công chưa mất.

A Tử chống tay xuống đất lệ làng đứng dậy.

Du Thần Chi la lên:

- A Tử cô nương ngã đấy ư?

A Tử vùng vằng đáp:

- Té chết càng hay để khỏi bị kẻ khác khinh nhờn.

Du Thần Chi nghĩ thầm:

- Ta có khinh nhờn nàng bao giờ đâu?

Nhưng gã nhớ lại lúc cùng ở với A Tử bị nàng khinh rẻ lần áp, cực kỳ nhục nhã. Ngày nay gã được nàng ngỏ lời oán hận, trách mình khinh miệt nàng. Gã cảm thấy như vậy là được nàng sủng ái lắm.

A Tử đứng lên rồi, cúi xuống sờ xem mình đã vấp phải cái gì, thì ra là một thân cây lớn chắn ngang đường. Nàng sờ thấy vết cây gãy như búa chém. Nhưng khắp thiên hạ quyết không có lưỡi búa nào lớn như vậy được, mà dù có lưỡi búa như vậy thì không ai mang nổi chặt một nhát cho thân cây lớn đứt tầy làm hai đoạn được. Nàng trầm ngâm một lát rồi nghĩ ra ngay, nên cất giọng run run hỏi:

- Vương công tử! Vừa rồi công tử đấu võ với gã kia đã đánh gãy cây này phải không?

Du Thần Chi vốn là người khiêm nhường nhưng trước mặt A Tử gã lại chỉ sợ lộ chuyện mình vốn là thành hề đầu sắt không đáng nửa đồng, nên gã muốn nhận ngay đó là kỳ công của mình. Nhưng vừa rồi gã thấy hán tử áo đen cùng nhà sư áo trắng chỉ trong chớp mắt đã đẩy được mình cùng Đoàn Dự ra.

Dư lực của hai người này còn đánh gãy được cây lớn ấy làm hai. Thần lực của họ chẳng kém gì sấm sét. Do đó tâm ý gã thì muốn khoe tài trước mặt A Tử, nhưng lại cảm thấy mình không thể mặt dày như vậy được.

Gã ngập ngừng đáp:

- Cái đó... cái đó...

A Tử tủm tỉm cười nói:

- Vương công tử! Ta thấy công tử điều gì cũng hay, chỉ có một điều không tốt thôi.

Du Thản Chi vội hỏi:

- Chỗ nào không tốt?

A Tử đáp:

- Công tử quá khiêm nhượng. Tuy bản lĩnh mình quán thế mà vẫn không chịu thừa nhận. Quả nhiên người có chân tài không lộ bản tướng. Những tay cao thủ trên thế gian thường không chịu cho người khác biết gốc tích mình. Những cái chẳng có gì đáng chê trách. Có điều công tử đối với ta chẳng chi đối với người thường sao lại cứ cố dấu diếm ta?

Du Thản Chi trái tim đập loạn lên, vội vàng đáp ngay:

- Bao giờ tại hạ đối với cô nương cũng khác hẳn người thường. Cô nương muốn sao tại hạ đều làm theo như vậy. A Tử! Ngay từ lần đầu tiên được thấy mặt cô nương, tại hạ đã đối với cô nương như vậy ngay.

A Tử khe thở dài nói:

- Đáng tiếc là ta không được nhìn thấy tướng mạo công tử. Suốt đời ta sống trên thế gian này, không bao giờ ta được thấy rõ mặt công tử! Về mặt nàng vô cùng thâm đậm. Nhưng chỉ qua một lúc, nàng lại tუმ тửm cười ngay được và nói tiếp:

- Mộ Dung công tử vừa bảo người ngoài tưởng tướng mạo y và công tử giống nhau như hệt khiến người ta tưởng lầm là hai anh em ruột. Nhưng y còn thẹn là vẫn không bằng công tử...

Nói đến đây A Tử ngừng lại, nét mặt nàng mơ màng rồi tươi sáng hẳn lên với giọng hân hoan:

- Y bảo về vẻ người, về nhân phẩm, và về võ công món gì y cũng thua công tử. Thế mà ta là một thiếu nữ đui mù sao lại được công tử luyện ái đến như vậy?

Du Thản Chi cảm kích quá chừng.

Đột nhiên y quỳ hai gối xuống đất run run nói:

- Cô nương! Cô nương đừng nói vậy! Vương Tinh Thiên này chỉ mong sớm tối được kề cận cô nương, dù có phải thân trâu ngựa cũng rất vui lòng!

A Tử không trông thấy gã quì dưới đất, nhưng nghe giọng nói biết rằng gã rất kích động và chân thành thì xiết nỗi vui mừng.

Nàng nói:

- Vương công tử! Công tử đối với ta hết lòng như vậy chắc là có duyên nợ chi đây? Ta cũng mong luôn luôn được ở gần công tử, vĩnh viễn không phải xa cách nhau nữa, để cùng nhau tận hưởng những ngày vui sướng. Nhưng... ta chỉ e sau này công tử biết có giữ được mối tình tha thiết như ngày nay nữa không?

Du Thản Chi lớn tiếng nói:

- Tại hạ thề có đất trời nếu ngày sau ra dạ phũ phàng đối với A Tử cô nương sẽ bị Hoàng Thiên trừng phạt không góc đầu lên được!

A Tử cười hì hì hỏi:

- Chắc bây giờ công tử vui sướng lắm đấy nhỉ?

Du Thản Chi đứng ngay dậy reo lên:

- Tại hạ sung sướng vô cùng! Sung sướng chẳng khác gì thần tiên.

A Tử ngẩng đầu lên Trời, trầm ngâm hồi lâu rồi hỏi:

- Vương công tử! Công tử lừa gạt Đại Luân Minh Vương, giả vờ thờ lão làm thầy là có ý gì? Phải chăng võ công lão có chỗ khả thủ, công tử định lừa lão truyền thụ cho những món đó rồi sẽ giết lão đi phải không? Ha ha! Như thế mà hay! Ta đoán như vậy chẳng biết có trúng không? Có điều Cưu Ma Trí là người giáo quyết vô cùng, khó lòng lừa y vào tròng được đó!

Du Thản Chi ngấm ngấm kinh hãi, gã trầm nghĩ:

- Sao cô này tâm địa lại độc ác đến thế?

Nhưng A Tử nói vậy khác nào đã giải vây cho gã. Gã đang nao núng lo nghĩ không tìm ra được chuyện gì để giải thích với nàng về việc ấy. Bây giờ gã nghe nàng nói vậy, liền ậm ừ thuận gió theo chiều, nhận ngay cho xuôi chuyện.

A Tử nói:

- Vương công tử! Cưu Ma Trí biết nhiều hiểu rộng, nhưng võ công bao la của công tử lão chưa biết đâu. Ta chắc rằng lão chẳng

chịu thực tình đem những tuyệt kỹ của lão truyền thụ cho công tử. Nếu công tử muốn gạt lão để học lấy võ công thì chỉ có một cách...

Du Thản Chi hỏi:

- Cách gì?

A Tử đáp:

- Công tử ước hẹn với lão truyền thụ võ công cho nhau để hai bên cùng có lợi thì lão mới chịu đem những thủ đoạn tuyệt diệu ra dạy mình. Công tử cũng đem công phu của mình dạy lão, nhưng đừng dấu diếm gì mới được. Mắt lão tinh lắm, công tử chỉ dấu diếm một chút là lão biết ngay.

Du Thản Chi hỏi:

- Tại hạ cũng đem võ công của mình truyền thụ cho lão ư?

Gã nghĩ thầm:

- Mình có võ công cóc gì để dạy lão đâu? Đừng nói dạy một vị cao tăng như Cưu Ma Trí, mà chỉ dạy một tên võ sư tầm thường cũng không nổi.

Du Thản Chi còn đang ngẫm nghĩ thì A Tử tủm tỉm cười nói:

- Phải rồi! Công tử cần dạy lão thực sự, nếu không thế thì đổi lấy tuyệt nghệ chân thực của lão thế nào được? Có điều công tử nôm giữ lại một vài chiêu khản yếu. Có thế thì lão mới không hạ thủ trước để giết công tử được.

Du Thản Chi cả kinh hỏi:

- Sao? Lão sẽ hạ thủ trước để giết tại hạ ư?

A Tử mỉm cười đáp:

- Đúng thế! Nếu lão không hạ thủ trước thì lão sợ bị công tử hạ thủ trước để tranh thắng. Vương công tử! Theo ý ta liệu trước thì công tử đừng nên mưu đồ học cho đến hết võ công của lão mà chỉ học đến chín phần mười mà thôi. Công tử phải động thủ trước đi để đánh chết lão. Nếu thiếu một phần mười cái hay của lão, công tử chưa học được hết cũng chẳng hề chi. Điều cốt yếu là phải giết được lão. Có phải thế không?

HỒI 80

DU THẢN CHI NHẬN LỜI DẠY VÕ

Du Thản Chi cảm thấy xương sống ớn lạnh từng cơn. Gã đã biết tính tình A Tử rất tàn nhẫn. Nàng chỉ cốt sao cho mình nàng thỏa thích còn ai chết mặc ai. Gã nhớ lại chính gã đã chịu bao nhiêu nỗi đau khổ vì nàng nhưng không ngờ nàng lại tính kế giúp người ngoài một cách tinh vi như vậy. Đó không phải là cái tính kiêu căng của người tuổi trẻ mà tâm địa hiểm sâu độc ác. Du Thản Chi vì quá si tình với A Tử nên bất luận nàng nói gì gã cũng nhận định là lời nàng rất hợp lý.

Gã lẩm bẩm:

- Chỗ nào A Tử cũng lo tính rất chu đáo cho mình. Nếu mình không hạ thủ trước đánh chết lão Cưu Ma Trí thì thằng cha đó cũng chẳng tha mình mà không ra tay hạ sát mình. Có điều nếu quả gã thiệt tình còn có ý muốn giết người, nhất là giết một vị thần tăng, mà trong lòng gã trước nay vẫn khâm phục thì quyết nhiên chẳng muốn chút nào. Trước kia gã chỉ mong cho Cưu Ma Trí về sớm nhưng lúc này thì gã lại ao ước đừng gặp mặt lão nữa.

A Tử không thấy Du Thản Chi trả lời liền hỏi:

- Sao? Ta nói vậy không đúng ư?

Du Thản Chi vội đáp:

- Không, không! Cô nương nói rất đúng. Có điều tại hạ nghĩ rằng: nếu Cưu Ma Trí thiết tha đòi hỏi võ công thì tại hạ đem môn nào để trao đổi với lão?

A Tử tự hỏi:

- Anh chàng Vương công tử lúc này xem chừng thiết tha với mình ghê gớm, dường như đã rất chân thành chết sống với mình thì phải? Nhưng khó mà hiểu được gã có giữ tấm lòng chung thủy mãi như vậy không? Nếu sau này hấn ra dạ vô nghĩa bỏ mình đi biệt mà mình lại hai mắt đui mù thì còn sống ở thế gian làm sao được? Nếu ta luyện được môn thần công cái thế của gã dùng tai

thay mắt, trở lại ngôi chưởng môn nhân phái Tinh Tú, bấy giờ mình sẽ có bao nhiêu đệ tử tiên hô hậu ủng. Gã mà dở thói phũ phàng mình sẽ tìm cách hạ sát gã đi cũng chẳng tiếc gì. Vậy việc cần yếu trước mắt là phải luyện tập được thần công của gã. Bấy giờ mình chỉ hé môi bảo gã truyền thụ thần công là nhất định gã biết được bao nhiêu sẽ dốc hết ra mà truyền thụ cho mình. Ấu là mình phải kiếm lời gạt gã mới được.

Nàng nghĩ vậy liền hỏi:

- Vương công tử ơi! Mắt ta tuy mù, nhưng tâm thần vẫn sáng suốt, có phải thế không?

Du Thản Chi đáp:

- Đúng thế! Tâm thần cô nương còn sáng suốt hơn tại hạ nhiều, cả đầu óc cũng mẫn tiệp gấp mấy tại hạ.

A Tử tùm tùm cười nói:

- Điều đó chưa biết thế nào. Dù sao thì kế hoạch của một người vẫn thua hai người góp trí mà bàn. Vậy chúng ta phải liên kết với nhau trừ tính kế hoạch, hoặc giả có thể chu toàn hơn.

Du Thản Chi nói:

Đúng thế! Cô nương! Cô nương còn có điều chi dạy bảo nữa không xin cứ nói ra, tại hạ nhất nhất tuân theo.

A Tử đáp:

- Ta tưởng Cưu Ma Trí là tay giáo quyết mà người lại trung hậu thực thà. Người động thủ với hấn, ta e rằng người sẽ mắc mưu thì nguy lắm đấy. Bấy giờ ta tính thế này. Người đem hết nhưng tuyệt nghệ đi từ chỗ nông cạn tới chỗ cao sâu biểu diễn hết lại cho ta nghe và tính dùm. Ta sẽ phân biệt giúp người nên đem những môn nào dạy cho hấn, những môn nào chỉ truyền thụ một cách lơ mờ, và những môn nào nên dấu nhẹm không tiết lộ một tý gì với hấn.

Du Thản Chi trong lòng rất xao xuyến. Gã lẩm bẫm:

- Thôi chết rồi! Nàng mà khám phá ra mình chẳng có chút võ công nào hết, thì rồi nàng biết rõ cả hành tung mình nữa. Trời ơi! Bấy giờ biết làm thế nào cho được?

A Tử chờ hồi lâu không thấy Du Thản Chi trả lời. Dù nàng thông minh đến đâu nhưng đôi mắt không trông thấy vẻ mặt gã

thì cũng không thể đoán được gã nghĩ gì, nàng chỉ cho là gã không muốn tiết lộ võ công thần diệu của gã.

Nàng lẩm bẩm một mình:

- Gã Vương Tinh Thiên này đã võ công cái thế lại là chưởng môn nhân một phái thì dĩ nhiên không phải hạng ngu xuẩn khinh xuất chui đầu vào cạm bẫy của mình, xem chừng gã không chịu phô trương võ công trước mắt mình đây!

A Tử nghĩ vậy cảm thấy trong dạ bồn chồn. Đột nhiên nước mắt nàng tầm tã như mưa.

Du Thản Chi cả kinh hỏi:

- Cô nương! Cô nương làm sao thế?

A Tử đáp:

- Thôi người đi luôn đi! Từ đây đừng hỏi han gì với ta và ngoảnh mặt ta nữa.

Du Thản Chi sợ quá vội nói:

- Cô nương! Chúng ta một lòng một dạ hợp tác với nhau. Sao cô nương lại đột ngột nói vậy?

A Tử nghe giọng nói gã run run thì trong bụng mừng thầm.

Nàng lẩm bẩm:

- Quả nhiên gã này đang điên đảo vì ta. Gạt gã khó lòng thành công, chi bằng nói rõ ý muốn của ta chắc là gã phải ưng chịu.

Nghĩ vậy nàng liền nói:

- Ta nghĩ rằng đôi ta có ở cùng nhau, cũng chỉ được mười bữa nửa tháng rồi người lại bỏ ta mà đi. Để sau này phải ôm mối tương tâm thì thà rằng chia tay sớm đi còn hơn.

Du Thản Chi vừa vui mừng lại vừa nóng nảy đáp:

- Tại hạ đã cam kết không bao giờ rời bỏ cô nương. Đã cùng nhau thề thốt đủ điều, sao cô nương vẫn không tin lòng tại hạ?

A Tử lắc đầu đáp:

- Thực tình ta chưa tin người được đâu.

Du Thản Chi nói:

- Giả tử tại hạ cắt được trái tim đưa cho cô nương để lấy lòng tin cậy thì tại hạ cũng làm ngay.

A Tử vừa khóc vừa nói:

- Người... người khinh ta đui mù không trông thấy gì nên cố ý nói vậy để diễu cợt ta, trêu tức ta!...

Du Thản Chi bồn chồn trong dạ, toát mồ hôi trán đột nhiên quì mọp xuống đất toan ôm lấy chân A Tử. Nhưng hai tay gã còn cách quần nàng đến nửa thước thì trong lòng bỗng thấy run sợ, dường như sắp phạm vào một tội tày đình.

A Tử nghe rõ gã quì xuống đất thì trong dạ mừng thắm. Nước mắt lại càng dàn dụa hơn trước, nàng nghẹn ngào nói:

- Trừ phi người có làm theo ta việc này, thì ta mới tin được.

Du Thản Chi nói ngay:

- Đừng nói một điều mà cả đến trăm điều, nghìn điều, vạn điều tại hạ cũng xin tuân theo cô nương được. Vậy điều đó là điều chi? Xin cô nương chỉ thị rõ ràng cho!

A Tử đáp:

- Ta chắc người không chịu, có nói ra cũng bằng thừa và chỉ làm trò cười cho người mà thôi.

A Tử dùng cách lùi để tiến. Nàng càng lùi bao nhiêu thì Du Thản Chi càng tha thiết bấy nhiêu.

Sau A Tử mới nói:

- Nếu quả người một dạ trung thành với ta thì sao người không đem những thần công cái thể của người truyền thụ cho ta một phần để phòng sau này gặp khi người phải rời xa ta, ta cũng có một chút tuyệt kỹ để giữ mình chứ!

Giả tử mà Du Thản Chi quả có một môn thần công cái thể gì, hoặc môn võ độc đáo nào khác thì A Tử chỉ hé môi là gã lập tức ưng chịu dốc diêm ra kỳ hết để truyền thụ cho nàng ngay. Nhưng khốn nỗi gã chẳng những không có cái thể thần công nào hết, mà bất luận là môn võ thông thường gã cũng chẳng biết tí gì. Ngay những điều hiện hữu của A Tử gã cũng hãy còn kém xa, thế thì gã biết trả lời nàng làm sao được?

A Tử thấy gã ngần ngừ không đáp, lại càng nóng ruột, nàng nghĩ thầm:

- Bây giờ gã đang nhiệt tâm với mình, mình cần phải bắt cho kỳ được gã phải nhất nhất tuân theo mình mới xong.

Nghĩ vậy nàng thở dài nói:

- Vương công tử ơi! Ta mong rằng người truyền thụ thân công cho ta. Đó là điều thỉnh cầu thành khẩn của ta. Tùy ý người ưng hay không cũng được, ta chẳng trách người đâu. Có điều người không chịu nghe lời ta thì chúng ta chia tay nhau từ đây.

Du Thản Chi hấp tấp đáp:

- Không không! Tại hạ xin y lời truyền thụ môn cái thế thân công cho cô nương.

A Tử mừng rỡ khôn xiết nhưng không để lộ ra ngoài mặt.

Nàng hững hờ nói:

- Xem chừng người nể lời và miễn cưỡng ưng thuận chứ thực tình thì không có ý chân thành truyền thụ. Người bất tất phải miễn cưỡng như vậy. Việc đời tụ tan là chuyện thường. Từ đây chẳng thấy mặt nhau nữa hay hơn.

Du Thản Chi trong dạ bàng hoàng. Gã chỉ có một chủ ý là nàng muốn bắt mình thế nào cũng đành chịu, cốt sao cho nàng không xa mình là được. Gã tính rằng: việc truyền thụ võ công không phải một sớm một chiều mà xong. Ta hãy ổn định chỗ ở cho nàng rồi sẽ liệu. Nghĩ vậy gã nhớ tới năm trước ở Tụ hiền trang, phụ thân gã đã mời một vị võ sư danh tiếng trong võ lâm để chỉ điểm cho gã mấy chiêu thức vỡ lòng. Võ sư đó bảo gã biểu diễn mấy chiêu để xem trình độ võ công gã đến đâu mới biết đường chỉ điểm. Nhưng Du Thản Chi tư chất quá tầm thường. Gã tự biết rằng nếu mình múa may chỉ tổ làm xấu mặt cho phụ thân cùng bá phụ mình mà thôi. Võ sư muốn nói thế nào thì nói, gã cũng không chịu biểu diễn. Vì võ sư đó không bằng lòng nên không chỉ điểm cho gã nữa.

Bây giờ Du Thản Chi nhớ tới vụ đó liền nói:

- Cô nương! Nếu cô nương muốn tập thân công của tại hạ thì trước hết chúng ta phải kiếm một nơi thanh tĩnh tịch mịch để người ngoài không đến quấy rầy mình được. Cô nương lại đem hết các thứ võ công đã học được của phái Tinh Tú từ chiêu thức tầm thường đến tuyệt kỹ cao sâu biểu diễn lại cho tại hạ coi. Khi đó tại

hạ mới liệu mà truyền thụ môn "cái thể thần công" cho cô nương được.

A Tử cả mừng nói:

- Hay lắm! Té ra là vì thế mà người ngần ngừ không nhất quyết. Có điều chúng ta không nên tìm đến một chỗ nào quá hẻo lánh. Hay hơn hết là nơi đó người vừa tiện việc truyền công cho ta vừa tiện việc tìm đến tổng đà Cái Bang để mưu đoạt lại ngôi bang chúa rồi đem trả cho tử phụ ta hiện ở Nam Kinh nước Đại Liêu. Chắc là tử phụ ta không chịu nhận và sẽ do ta đảm đương chức vị bang chúa. Lúc đó ta đã là chưởng môn phái Tinh Tú lại là bang chúa Cái Bang mà người là chưởng môn phái Cực Lạc, chúng ta song song thành những nhân vật nổi tiếng thiên hạ để những phái Thiếu Lâm, Cô Tô Mộ Dung gì gì đi nữa cũng phải khiếp vía. Thế chẳng khoan khoái lắm ư?

Nàng càng nói càng cao hứng, mặt mày hớn hở. Dù đôi mắt đui mù mà vẻ mặt vẫn yêu kiều diễm lệ khiến cho Du Thản Chi trông thấy càng mê tơi, trống ngực đánh thình thình.

Du Thản Chi chờ nàng dứt lời rồi nói:

- Muốn đoạt ngôi bang chúa Cái Bang kể ra cũng chẳng hao tổn mảy may sức lực. Có điều tại hạ thay mặt cô nương đi tranh cướp thì e rằng quần chúng Cái Bang không tâm phục. Hay hơn hết là sau khi tại hạ đã truyền thụ môn "cái thể thần công" cho cô nương rồi, cô nương tự đem bản lãnh mình ra đoạt lấy, tại hạ chỉ đứng bên xem tình hình và giúp đỡ, mới là diệu kế.

A Tử cả mừng nói:

- Hay tuyệt! Hay tuyệt! Ta nóng ruột lắm rồi! Nhưng ta bắt tất phải đi tìm nơi nào khác nữa. Ngay chỗ này cũng chẳng có ai đến quấy nhiễu, vậy ta biểu diễn những môn võ công thần cận phái Tinh Tú cho người coi, rồi người truyền thụ "cái thể thần công" cho ta. Hừ! Những công quyết nhập môn của phái Tinh Tú là thế này đây.

Nói xong nàng đọc những khẩu quyết mà Tinh Tú lão quái đã dạy nàng lúc ban đầu, đồng thời nàng biểu diễn mấy chiêu thức.

Du Thản Chi nghĩ thầm:

- Tinh Tú lão tiên đã thu ta làm đồ đệ. Nhưng chỉ vì A Tử mà nghĩa sư đồ biến thành cừ địch. Chẳng những lão chưa truyền thụ cho ta một chút võ công nào mà tựu trung còn đi đến chỗ chia rẽ sâu cay. Ta mạo xưng là cái thế cao nhân trước mặt A Tử, thực ra ta có biết chút võ công nào đâu? Hiện giờ việc trước mắt là phải làm thế nào cho nàng khỏi đem lòng nghi kỵ. Chỉ có cách là phê bình hàm hồ cách biểu diễn của nàng, chê bai võ công phái Tinh Tú chẳng ra gì. Ngoài ra không có cách nào khác.

Nghĩ như vậy, Du Thản Chi liền nói:

- Cô nương! Tại hạ xem những điều sở học của cô nương thì biết cô nương lầm đường mất rồi. Đại khái thì võ công phái Tinh Tú chỉ hơi hợt bề ngoài. Tại hạ cần phải nghiên cứu lại kỹ càng để biết rõ những chỗ nào sai lầm mới có thể chỉ dẫn cô đi vào đúng đường được.

A Tử cả mừng nói:

- Phải rồi! Sư phụ ta... à quên lão quái Đinh Xuân Thu vốn không ưa thu nạp những người đã biết võ công làm đồ đệ. Lão biểu người nào đã biết qua võ công rồi đổi sang học bản môn thì còn khó hơn là kẻ chưa biết võ công nào bao giờ. Vương công tử! Người truyền thụ "thần công cái thế" cho ta chắc là hao tổn tâm huyết nhiều lắm.

Du Thản Chi nói:

- Cái đó... Cái đó dù tại hạ có phải phí bao nhiêu tâm huyết cũng không dám quản ngại mà cầu khẩn còn chưa được là khác.

Ngừng một lát gã nói tiếp:

- Ô! Chiêu thức chia làm hai phần. Lúc thủ thế tọa công tạo thế, rồi tiếp theo đến vận công lực phóng chiêu ra!

Đoạn gã theo chiêu thức của A Tử luyện tập.

Nguyên võ công phái Tinh Tú lấy độ công làm căn bản, người nào trong cơ thể chứa nhiều chất kịch độc âm hàn thì nội công luyện càng tinh thâm, ra chiêu càng lợi hại.

A Tử biểu diễn hai chiêu thức đó kêu bằng "Hỗn thiên vô cực thức" và là những chiêu thức của phái Tinh Tú, người bắt đầu nhập học muốn luyện những chiêu thức này cho được tinh thông thì phải mất từ một đến hai tháng.

Du Thản Chi trong người đã chứa chất kỳ độc của con Bàng Tâm, một giống âm hàn thiên nhiên trong vũ trụ. Ngay Đinh Xuân Thu trong mình cũng chưa có chất kịch độc bằng gã, nên muốn tập đúng kiểu của A Tử gã chỉ giơ tay lên một cái là luyện thành chiêu thức ngay. Du Thản Chi vừa vòng tay phóng chiêu đánh véo một tiếng, một cây nhỏ phía trước mặt cách đó mấy thước bị đổ ngay tức thì.

Du Thản Chi thấy vậy cũng giật mình kinh hãi. Gã lại theo thế của A Tử vung tay phóng ra chiêu thứ hai thì một cây khác bị đứt đôi.

Gã vừa kinh hãi vừa mừng thầm, lẩm bẩm một mình:

- Té ra võ công của phái Tinh Tú mãnh lực thật là ghê gớm! Hay là A Tử cố ý giả vờ, kỳ thực chính nàng đã có những chiêu thức võ công kỳ diệu mà nàng còn bắt mình truyền thụ "thần công cái thể" gì gì nữa mới lạ nữa.

A Tử đui mắt không nhìn rõ, nhưng nghe tiếng cây đổ gãy rào rào, nàng nói:

- Ghê quá! Ghê quá! Vương công tử! Người dạy ta lệ lên! Làm thế nào mà phóng chưởng đánh gãy cây được?

Du Thản Chi hỏi:

- Cô nương phát chiêu "Hỗn thiên vô cực thức" không đánh gãy cây được hay sao?

A Tử cười hì hì nói:

- Chiêu "Hỗn thiên vô cực thức" là một chiêu thiên cận nhất. Đã là môn đồ phái Tinh Tú thì chẳng ai không biết sử dụng nó. Nhưng nếu ra chiêu mà đánh gãy được cây thì bao nhiêu đệ tử bản phái đều là những tay anh hùng hảo hán đi hoành hành khắp thiên hạ rồi!

Du Thản Chi không hiểu tại sao. Gã thử không theo những chiêu thức của A Tử đã biểu diễn, tự nhiên vung tay đánh ra luôn thì mấy cây nhỏ ở trước mặt chẳng những không đổ gãy mà cũng không rung chuyển chút nào. Gã vận thêm kinh lực phóng ra mà cây vẫn đứng trơ trơ. Gã lại theo cách "Hỗn thiên vô cực thức" phóng ra đánh sầm một tiếng thì hai cây nhỏ liền nhau đều bị gãy, tựa hồ như một nhát búa lớn chém vào.

Nguyên do tất cả các chiêu thức phái Tinh Tú đều dùng nội công hàn độc để phát huy đến cực điểm. Trong người cần phải chứa một nội lực hùng hậu mới có thể luyện võ công phái Tinh Tú được đến nơi đến chốn. Hai yếu tố đó phải hỗ trợ cho nhau mới thành tựu được. Có điều chiêu thức học thì dễ, mà tích lũy nội công lại rất khó. Bọn đệ tử phái Tinh Tú đều hiểu biết chiêu thức, nhưng được như Trích Tinh Tử thì vốn vẹn có mấy người, vì trong mình họ chứa chất được phần nội lực tương đương, nên họ thành những nhân vật siêu quần xuất chúng trong bọn đồng môn.

Du Thản Chi không hiểu rõ căn nguyên nhưng không dám hỏi nhiều. Gã nghĩ rằng nói lắm tất có điều lầm lẫn, đàm luận nhiều chỉ tỏ hành tung bí mật của mình mà thôi.

Nghĩ vậy, gã liền bảo A Tử tiếp tục biểu diễn.

A Tử phô diễn tiếp tục.

Du Thản Chi cứ tuân tặc theo đúng chiêu thức của nàng mà phát huy ra được uy lực cực kỳ mãnh liệt. Hai người luyện được hơn mười chiêu. Du Thản Chi đã cảm thấy phức tạp nhiều quá, nhớ không xuể, gã liền bảo A Tử dừng lại nghỉ một chút rồi diễn lại từ đầu.

A Tử cười nói:

- Vương công tử! Theo chỗ nhận xét thì võ công phái Tinh Tú nhất định là nhiều chỗ sơ hở, đáng buồn cười lắm phải không?

Du Thản Chi đáp bằng giọng nước đôi:

- Không hẳn như vậy, thực ra bên trong cũng có nhiều chỗ khả thủ. Có điều càng suy xét kỹ thì thấy dường như người huấn luyện không truyền thụ đến nơi đến chốn.

Gã nói xong lại phỏng theo cách đá của A Tử đá chặn một cái trúng vào hòn đá lớn bằng cái đầu đánh "véo" một tiếng bay đi.

Hòn đá này bay ra xa đến ngoài mười trượng rồi từ trên không rớt xuống.

Giữa lúc ấy trên núi có hai người đi tới.

Du Thản Chi thấy hòn đá lớn này sắp rớt trúng đầu người, gã hốt hoảng kêu lên:

- Úi chà! Tránh mau! Đá rớt xuống đó!

Người đi trước nghiêng mình tránh về mé tả nửa bước rồi vung hai tay lên đập đánh "chát" một tiếng đùng vào hòn đá làm cho nó bay tạt ngang đập vào vách núi đánh "bình" một tiếng vang lên, tóe lửa ra bốn mặt.

Người đó nổi giận quát hỏi:

- Tên nào lớn mật dám trêu chọc cả lão gia?

Thân hình chuyển động, thoảng cái hai người đã tới trước mặt Du Thản Chi cùng A Tử.

Hai người này áo quần lam lũ ăn mặc kiểu hành khất, trên lưng đeo mấy cái túi vải.

Du Thản Chi vừa trông thấy đã biết ngay là người Cái Bang liền tiến lên vái chào nói:

- Xin hai vị đại ca Cái Bang đừng giận. Tại hạ vô ý một chút, mong hai vị lượng thứ cho.

Hai người Cái Bang thấy Du Thản Chi cung kính xin lỗi. Họ lại vừa thấy gã đá tung được viên đá lớn bay lên thì biết là võ công gã ghê gớm lắm.

Hai người không muốn sinh sự, liền đáp lễ nói:

- Tôn giá dạy quá lời! Rồi toan đi ngay.

A Tử bỗng lên tiếng hỏi:

- Các người có phải là người Cái Bang đó không? Nếu vậy thì may lắm. Ta đang muốn tìm đến Cái Bang để đoạt chức chương môn chơi! Tổng đà các người hiện đặt ở đâu? Hai gã Cái Bang nghe nàng mở miệng đã nói đến chuyện muốn đoạt ngôi bang chúa mà trông cách ăn mặc lại không phải là người bản bang. Đệ tử Cái Bang muốn tranh đoạt ngôi bang chúa thì mới là phạm tội tiếm vị. Người ngoài thốt ra câu này càng tỏ vẻ diễu cợt khinh miệt Cái Bang.

Hai gã vừa nghe nàng nói đã biến sắc hỏi lại:

- Tôn giá là ai? Sao dám buông lời khinh mạn bản bang như vậy?

A Tử nghe gã đó hỏi đến lai lịch mình, nàng muốn tiến lên nói mấy điều phân trần là mình xứng đáng.

Nàng liền cười khà khà nói:

- Không dám! Tại hạ mới nhận chức chưởng môn phái Tinh Tú. A Tử chính thị là tại hạ.

Gã hành khất đi trước người đã cao nghệu lại gây nhom chau mày nói:

- Thủ lãnh phái Tinh Tú là Đinh lão quái. Trên chốn giang hồ còn ai không biết? Con tiện tì này ăn nói lằng nhằng.

Lão đi sau người vừa phải, tuổi ngoài năm mươi, xem chừng địa vị trong bang thấp hơn, việc gì cũng phải nghe theo gã cao này.

Lão ra chiều thận trọng khẽ nói:

- Địch huynh đệ! Chúng mình đang mắc bận chẳng nên chấp với con nhỏ chưa biết gì này làm chi!

Gã cao gây háng giọng nói:

- Ấ là một đứa tiện tỳ đui mù, còn một tên...

Gã vừa nói vừa nhìn Du Thản Chi bằng con mắt rất khinh bỉ, tỏ ra gã sắp nói: một tên quỷ sứ.

Du Thản Chi khi nào chịu để hấn nói hở chân tướng mình ra. Tay phải gã khoa vòng tròn một vòng rồi theo chiêu thức của A Tử vừa biểu diễn phóng ra chiêu "Hỗn thiên vô cực thức".

Gã cao gây Cái Bang võ công đã vào hạng tinh thâm, ứng biến rất mau lẹ, thấy Du Thản Chi dơ tay phóng chiêu ra, tuy hai bên cách nhau bảy tám thước, tưởng chừng như phát chưởng đó không tài nào phóng tới mình được, nhưng gã cao gây cũng chuẩn bị đề phòng, vận khí để đón chưởng đối phương thì quả nhiên nghe đánh "rắc" một tiếng.

Gã cao gây người Cái Bang ngã ngửa về phía sau, xương sống gãy rời ra, người gã đứt làm hai đoạn gập lại.

Lão Cái bang còn lại thất kinh la hoảng:

- Địch huynh đệ! Địch huynh đệ! Trời ơi! Địch huynh đệ làm sao? Địch huynh đệ chết rồi ư?

Bản ý Du Thản Chi phóng chưởng ra chỉ là ngăn trở gã cao gây khỏi thốt ra câu "tên quỷ sứ" mà thôi, tuyệt không có ý hại mạng người. Gã chợt nghe lão già Cái bang la hoảng là gã kia chết rồi thì cả kinh hỏi:

- Sao?

Rồi Du Thản Chi tiến lên trước cúi đầu nhìn xuống nhìn gã cao gầy thì thấy hai mắt gã lòi ra, trông mà phát khiếp.

Du Thản Chi vừa sợ hãi vừa hồi hận, gã áp úng:

- Đó là... đó là...

Lão Cái thấy Du Thản Chi mặt mũi sần sùi thì kinh hãi vô cùng. Lão tưởng gã lại giết luôn cả mình, liền dùng hai quyền đập rất mạnh vào lưng Du Thản Chi.

Du Thản Chi lúc này mới học được mấy chiêu thức của phái Tinh Tú do A Tử vừa biểu diễn, nên gã bị lão Cái tấn công mà không biết cách tránh né. Hơn nữa trong lòng gã đang hồi hận về việc đánh chết người, nên muốn cam chịu mấy thoi quyền của đối phương để ăn năn tội lỗi.

"Bình bình" hai tiếng. Lão Cái gióng hai quyền vào lưng Du Thản Chi rồi tay lão bị dính luôn trên lưng gã.

Bỗng nghe tiếng lão Cái rú lên:

- Úy chao!

Người lão bắn văng ra rồi ngã xuống đất miệng phun máu tươi.

Du Thản Chi lại càng kinh hãi lớn tiếng hỏi:

- Lão làm sao vậy?

A Tử tuyệt không động tâm, nàng lại cất tiếng khen:

- Vương công tử! Võ công ngươi quả là giỏi thiệt! Vừa cất tay đã hạ xong hai gã cao thủ Cái Bang.

Du Thản Chi thấy lão già miệng không ngớt ứa máu tươi trong lòng đang vừa kinh hãi vừa hồi hận. Gã quay đầu ra lại thấy trên đường dốc núi có mấy người đi tới, gã hết hoảng nắm lấy tay A Tử kêu lên:

- Chạy mau! Chạy mau đi! Đừng đứng đây nữa!

A Tử không tự chủ được, để mặc gã lôi chạy đi như bay. Nàng chỉ nghe thấy tiếng gió vù vù bên tai thì biết rằng gã chạy lẹ vô cùng!

Nàng mừng rỡ la lên:

- Hay quá! Hay quá! Ngươi cứ chạy nhanh hơn nữa đi!

Chỉ trong khoảnh khắc hai người đã chạy xa đến hơn mười dặm.

Du Thản Chi bỗng nghe văng vẳng phía sau có tiếng người ta gọi:

- Du huynh đệ! Du huynh đệ! Hãy thông thả!

Du Thản Chi nghe dường như là tiếng Bao Bất Đồng. Gã vừa ra tay giết người chỉ sợ Bao Bất Đồng tóm được, khi nào chịu dừng bước mà trái lại gã càng chạy lẹ hơn. Người gọi Du Thản Chi đúng là Bao Bất Đồng.

Lúc này Bao Bất Đồng cùng Phong Ba ác đã gặp cả Mộ Dung Phục, Đặng Bách Xuyên, Công Dã Càn và Vương Ngọc Yến. Gã kể cho bốn người kia nghe về những điều quái dị của Du Thản Chi.

Mộ Dung Phục nổi tính hiếu kỳ muốn tìm được Du Thản Chi để hỏi cho rõ ràng.

Mọi người còn ở đằng xa đã nhìn rõ Du Thản Chi vung tay đánh chết hai người rồi kéo A Tử chạy như bay.

Mộ Dung Phục thấy kiểu gã chạy thật vụng về, không phải là người biết khinh công, nhưng cước lực rất mau, có lẽ chẳng thua gì mình.

Lúc này còn cách chừng hơn một dặm, Mộ Dung Phục nghĩ thầm:

- Nếu mình thi triển khinh công đến tột độ cũng chỉ nhanh bằng gã mà thôi, mình còn cách nhau những hơn một dặm thì thủy chung vẫn không bao giờ gần lại được. Như vậy ta không tài nào đuổi kịp gã và dù có kịp chẳng nữa rồi làm thế nào?

Mộ Dung Phục thấy Du Thản Chi vẫn chạy rất mau, trong lòng không khỏi thán phục và kinh dị.

Đặng Bách Xuyên cùng Công Dã Càn thấy hai người Cái Bang một chết và một bị thương nặng cùng kinh dị vô cùng. Nhất là gã gây gò Cái Bang lại chết một cách kỳ dị. Người gã gập đôi lại đầu và chân dặt xuống đất, bụng ngửa lên trời. Công Dã Càn nâng lão Cái Bang bị thương dậy, rồi lấy một viên thuốc chữa thương nhét vào miệng lão. Nhưng miệng lão vẫn ứa máu tươi, thuốc nhét vào lại trôi ra, chẳng ăn thua gì.

HỒI 81

TÂY HẠ QUỐC VƯƠNG RA BẢNG CHIÊU PHÒ MÃ

Đặng Bách Xuyên đưa ngón tay giữa bên trái ra điểm vào hai huyệt trọng yếu trước ngực lão Cái.

Nguyên phép điểm huyệt Triệt huyết chỉ của y hiệu nghiệm như thần, hễ điểm xong là cầm máu ngay tức khắc. Thế mà lần này y điểm đến hai lần, miệng lão Cái vẫn ứa máu ra không ngừng lại được.

Đặng Bách Xuyên chau mày khẽ la lên một tiếng thất vọng.

Vương Ngọc Yến nói:

- Đặng đại ca! Lão này bị nội lực âm hàn đẩy huyết ngược lên. Đại ca phải điểm vào các huyệt đạo sau lưng mới được.

Đặng Bách Xuyên nghe nàng nói liền tỉnh ngộ, xoay tay điểm vào huyệt Thần Đạo và huyệt Chi Dương sau lưng lão Cái, quả nhiên lão phun ra hai cục máu nữa rồi đình chỉ ngay.

Công Dã Càn lại nhét vào miệng lão một viên thuốc chữa thương.

Chỉ trong chớp mắt, lão Cái hít một hơi thở mạnh rồi run run nói:

- Đa tạ... ân công đã cứu viện lão phu... Xin ân công... cho tôn tính đại danh.

Đặng Bách Xuyên đáp:

- Đã là bạn giang hồ với nhau thì việc tương trợ trong lúc nguy cấp là thường. Hành động nhỏ mọn này có chi đáng kể mà túc hạ phải quan tâm?

Lão Cái lại hít một hơi chân khí nữa liền cảm thấy khí lực mình cứ thoát ra ngoài dần mòn. Lão toan thò tay vào bọc để móc lấy vật gì nhưng kiệt lực mất rồi không cất tay lên được nữa.

Lão nói:

- Phiên... tôn giá...

Công Dã Càn hiểu ý hỏi:

- Túc hạ muốn lấy vật gì phải không?

Lão Cái gạt đầu.

Công Dã Càn liền móc giùm những đồ vật trong bọc lão ra thấy đủ thứ nào hoả đao, nào đá lửa, nào ám khí, nào dược vật, nào lương khô, nào bạc vụn...

Lão Cái thều thào nói:

- Lão phu... không sống được nữa rồi... Bức bản văn này... rất là quan trọng... Xin ân công trao dùm vào tay một vị trưởng lão Cái bang... Lão rất cảm ơn...

Lão vừa nói vừa thở hổn hển, đồng thời nhắc lấy một tập giấy vàng mà Công Dã Càn hãy còn cầm ở trong tay.

Mộ Dung Phục nói:

- Túc hạ cứ yên tâm. Vạn nhất mà thương thế túc hạ không khỏi được thì chúng tôi phụ trách việc trao tay bức bản văn đó cho vị trưởng lão Cái bang là xong.

Nói xong đón lấy tập giấy vàng.

Lão Cái lại nói tiếp bằng một giọng rất yếu ớt:

- Lão phu là Dịch... Nhất Thanh... Cảm phiền các hạ nói cho trưởng lão hay rằng... lão phu ở nước Tây Hạ về... Đây là bản văn của Quốc vương Tây Hạ thông đạt đi các nơi để kén phò mã. Việc này trọng đại vô cùng... Và có liên quan mật thiết đến vận mạng an nguy của Đại Tống. Tệ Bang... Tệ Bang... Tệ Bang...

Lão cố nói được ba tiếng Tệ Bang rồi hết hơi. Lão càng hốt hoảng càng không thốt ra lời được, rồi thấy lợm giọng dường như sắp nôn ra huyết.

Lão đảo mắt đột nhiên ngó thấy Mộ Dung Phục tuấn nhã, sực nhớ ra điều gì, lão cố gắng hỏi:

- Các hạ là ai? Có phải... Cô Tô... Cô Tô...

Mộ Dung Phục đáp ngay:

- Đúng đó! Tại hạ chính là Mộ Dung Phục ở Cô Tô.

Lão Cái hốt hoảng líu lười nói:

- Người... người là kẻ đại thù... của bản bang.

Rồi lão thu hết tàn lực thò tay ra đoạt lại bức văn ở trong tay Mộ Dung Phục.

Mộ Dung Phục cũng không tranh dành với lão, để lão lấy bản văn về.

Y nghĩ thầm:

- Cái bang vẫn đem lòng ngờ mình giết phó bang chúa Mã Đại Nguyên, gần đây tuy việc phao vu này không thấy ai đến nữa. Nhưng lão này mới ở Tây Hạ về, chắc chưa biết gì vẫn còn nghi cho mình là thủ phạm giết Mã Đại Nguyên.

Bỗng nghe lão Cái thu hết chút hơi tàn xé roạc bản văn làm hai mảnh. Lão toan xé nữa nhưng hai chân bỗng duỗi thẳng rồi phun ra một hồi máu tươi nữa, thế là lão chết rồi.

Phong Ba Ác nhặt lấy hai mảnh giấy ráp lại xem, nhưng trên bản văn này viết bằng thứ văn tự ngoại quốc ngoằn ngoèo, cuối cùng là một cái dấu rất lớn.

Công Dã Càn biết được nhiều thứ văn tự. Gã hiểu cả chữ Tây Hạ liền đọc bản văn lên:

Công chúa Văn Nghi nước Tây Hạ tuổi sắp tới tuần cập kê. Đức vua quyết ý ra bản văn này để kén một vị văn võ song toàn, khôi ngô tuấn nhã chưa đính hôn với ai, sung vào ngôi phò mã.

Cuộc kén chọn sẽ công khai khởi sự vào tiết trung thu tháng tám.

Bất luận nhân sĩ nước nào tự tin mình là bậc nhân tài bậc nhất thiên hạ hãy đến ghi tên vào danh sách cho đúng kỳ hạn.

Quốc vương ưu đãi hết thấy mọi người. Dù không trúng tuyển vào ngôi phò mã cũng tùy tài lực dụng, gia phong quan tước.

Công Dã Càn chưa đọc hết, Phong Ba ác đã cười ha hả nói:

- Ông bạn Cái bang này thiệt đáng buồn cười. Lão đã qua Tây Hạ lấy bản văn để trao cho trưởng lão Cái bang. Chẳng lẽ lão muốn cho vị trưởng lão nào đó sang ứng tuyển làm phò mã nước Tây Hạ chẳng?

Bao Bất Đồng nói:

- Không phải đâu, không phải đâu! Tứ đệ có điều chưa hiểu đây thôi. Các vị trưởng lão Cái bang đều đã già nua lại xấu xa cả. Nhưng đệ tử trong bang thiếu gì người văn võ song toàn, thông minh anh tuấn. Nếu quả có một gã đệ tử nào trong bang trúng tuyển ngôi phò mã nước Tây Hạ há chẳng làm vinh dự cho bản bang ư?

Đặng Bách Xuyên chau mày nói:

- Thường nghe những bậc anh hùng hảo hán Cái bang chẳng ai mưu đồ công danh phú quý mà sao lão Địch Nhất Thanh này còn ham lợi đến thế?

Công Dã Càn nói:

- Đại ca! Theo lời lão nói thì việc này trọng đại lắm, có quan hệ đến vận mệnh an nguy của nhà Đại Tống. Nếu lời lão nói quả đúng sự thực thì quyết nhiên không phải là họ cầu công danh phú quý cho Cái bang đâu.

Bao Bất Đồng lắc đầu nói:

- Không phải đâu là không phải đâu!...

Công Dã Càn nhìn Bao Bất Đồng hỏi:

- Tam đệ lại còn có điều gì cao kiến?

Bao Bất Đồng nói:

- Nhị ca! Nhị ca hỏi tiểu đệ lại còn có điều gì cao kiến? Chử lại còn đó tỏ ra đệ đã phát biểu ý kiến một lần rồi, nhưng đệ đã đưa ra ý kiến nào đâu? Như vậy đủ chứng minh nhị ca không tin là đệ có cao kiến gì đâu, và ý tứ câu này chẳng khác gì nhị ca bảo: "Bao lão tam lại nói lằng nhằng gì đó?". Có phải thế không?

Phong Ba Ác tuy ưa cãi lý với người ngoài, song đối với anh em thì gã lại nhũn như con chi chi chẳng bẻ bai gì.

Bao Bất Đồng có tính thích tranh luận, nhưng quá khích hơn Phong Ba Ác nhiều, gã bất chấp kẻ thân người sơ, hay thứ bậc tôn ti, ai nói gì không hợp với ý mình là cãi đến kỳ cùng.

Công Dã Càn đã biết tính khí Bao, nên tủm tỉm cười nói:

- Tam đệ đã phát biểu, nhiều lần có lắm ý kiến rất hay. Ta nói lại còn đây là thật sự trông mong Bao tam đệ lần này lại có cao kiến.

Bao Bất Đồng lắc đầu nói:

- Không phải đâu là không phải đâu! Đệ xem ra lúc nhị ca vừa nói câu này vừa cười nửa miệng, chứ không phải có ý chân thành.

Y còn muốn nói nữa, nhưng Đặng Bách Xuyên gạt đi hỏi:

- Tam đệ! Theo ý kiến của tam đệ thì Dịch Nhất Thanh lấy bức bản văn nước Tây Hạ tuyền phò mã này về là lão có dụng ý gì?

Bao Bất Đồng đáp:

- Cái này... tiểu đệ lại không phải Dịch Nhất Thanh thì làm sao mà biết được lão có dụng ý gì?

Mộ Dung Phục đảo mắt nhìn Công Dã Càn để hỏi ý kiến gã.

Công Dã Càn tủm tủm cười nói:

- Theo ý đệ thì khác hẳn với Bao tam đệ.

Gã biết trước rằng bất luận mình bày tỏ ý kiến gì, Bao Bất Đồng cũng phản đối. Chi bằng mình nói chặn đầu trước đi là hơn.

Bao Bất Đồng trừng mắt nhìn Công Dã Càn nói:

- Không phải đâu là không phải đâu! Lần này nhị ca hoàn toàn sai rồi. Trong bụng tiểu đệ nghĩ rằng nhị ca nghĩ thế nào thì tiểu đệ cũng nghĩ đúng như thế, không sai chút nào.

Công Dã Càn cười nói:

- Tạ ơn trời đất! Thế thì tuyệt diệu!

Mộ Dung Phục hỏi Công Dã Càn:

- Nhị ca! Nhị ca thấy thế nào trong vụ này?

Công Dã Càn đáp:

- Hiện nay nước Đại Liêu, Đại Tống, Thổ Phồn, Tây Hạ và Đại Lý đối lập với nhau, trừ nước Đại Lý nhỏ bé ở nơi xa lánh tại cõi Nam là không tranh giành với ai, còn bốn nước kia đều có chí thôn tính thiên hạ, thống nhất giang sơn...

Bao Bất Đồng ngắt lời:

- Nhị ca nói thế là không đúng rồi. Nước Đại Yên ta hiện nay tuy không có đất đai cõi bờ, nhưng công tử đây chẳng giờ phút nào

là không nghĩ tới việc phục quốc. Biết đâu ngày sau Đại Yên ta không phấn khởi oai hùng của tổ tiên mà trung hưng cơ nghiệp?

Gã nói tới đây, Mộ Dung Phục, Đặng Bách Xuyên, Công Dã Càn, Phong Ba Ác đều đứng nghiêm, vẻ mặt trang trọng đồng thanh nói:

- Ý chí phục quốc, chúng ta nhất quyết không lúc nào quên được.

Rồi người rút đao, kẻ tuốt kiếm, cầm binh khí đặt ngang trước ngực.

Nguyên tổ tiên Mộ Dung Phục thuộc dòng họ Tiên Ty đời xưa. Hồi loạn Ngũ Hồ, họ Mộ Dung dòng dõi Tiên Ty ở Trung Nguyên đánh Đông dẹp Bắc oai phong lừng lẫy, dựng ra những triều đại Tiên Yên, Hậu Yên, Nam Yên và Tây Yên.

Sau họ Mộ Dung Phục bị nhà Bắc Ngụy diệt con cháu họ Mộ Dung tản cư đi khắp nơi nhưng vẫn truyền đời dặn con cháu hoài bão ý niệm trung hưng phục quốc. Nhưng trải qua các triều đại Tùy, Đường họ Mộ Dung ngày càng suy yếu, nên nguyện vọng khôi phục nước Đại Yên ngày càng mờ mịt.

Mãi đến cuối đời Ngũ Đại, trong họ Mộ Dung bỗng sản xuất ra Mộ Dung Long Thành một nhân vật kỳ tài, trăm đời cũng hiếm thấy. Mộ Dung Long Thành thông hiểu hết võ công các phái lớn và trở nên một tay hảo hán vô địch trong võ lâm thời bấy giờ.

Mộ Dung Long Thành không quên lời di huấn của tổ tiên, tu tập các vị anh hùng, mưu toan phục quốc. Nhưng thế lớn thiên hạ phân ly ngày tất đi đến chỗ thống nhất giang sơn. Triệu Khuôn Dã dựng lên nhà Đại Tống rồi bốn bể thanh bình, lòng người thịnh trị. Mộ Dung Long Thành tuy võ công cao cường, rút cục cũng không gây dựng nên do đó buồn bực mà chết.

Mấy đời sau, truyền đến Mộ Dung Phục, bao nhiêu tráng chí hùng cùng võ công của Mộ Dung Long Thành dường như truyền cả lại cho Mộ Dung Phục. Nhưng công cuộc mưu đồ trung hưng nước Đại Yên đối với nhà Tống lại là hành vi phản nghịch vô đạo.

Vì vậy tuy Mộ Dung Phục ngấm ngấm tu tập hào kiệt, chứa thảo lương, nhưng không lộ một chút tiếng tăm nào ra ngoài, trừ bọn Đặng Bách Xuyên mấy người là chỗ chí thân, còn ngoài ra không ai biết chân tướng y.

Trong võ lâm người ta chỉ đề cập đến Cô Tô Mộ Dung là một võ công cực cao, vì hành vi kỳ bí xuất quỷ nhập thần chớ chẳng ai biết đến nhà Mộ Dung Phục vẫn hoài bão chí lớn.

Tuy cùng là một phái võ trên chốn giang hồ nhưng hành động của nhà Mộ Dung khác hẳn những phái khác. Con mắt người thường chỉ thấy Mộ Dung như cái đỉnh trước mắt và phái nào cũng ghen ghét Mộ Dung Cô Tô.

Lúc này ở giữa quăng đồng nội bát ngát bốn mặt không người, Bao Bất Đồng mãi mê đề cập đến chí lớn phục quốc. Mọi người bất giác nổi tính anh hào rút kiếm tuốt gươm, khảng khái hiên ngang thổ lộ ý chí trong lòng.

Trái lại Vương Ngọc Yến từ từ trở gót thủng thỉnh đi ra chỗ khác xa mấy người này. Nàng cho chuyện xưng đế xưng vương chỉ là những vọng tưởng hão huyền từ mấy trăm năm của họ Mộ Dung. Việc phục quốc tuy chẳng hy vọng gì mà cái họa diệt tộc lại nắm chắc hơn. Mầu thân nàng vào ẩn một nơi xa xăm hẻo lánh, không cho Mộ Dung Phục đến nhà và không muốn lai vãng nhà họ Mộ Dung cũng chỉ vì chuyện này.

Công Dã Càn nhìn bóng sau lưng Vương Ngọc Yến đi mỗi lúc một xa rồi nói:

- Nước Đại Liêu và nhà Đại Tổng hai bên xảy ra việc can qua luôn mấy năm liền. Nước Đại Liêu tuy chiếm được thượng phong, nhưng muốn diệt được nhà Đại Tổng còn là một việc muôn phần khó khăn. Nước Tây Hạ nước Thổ Phồn hùng cứ miền Tây. Hai nước này đều có đến mấy chục vạn tinh binh.

Bất luận Tây Hạ hay Thổ Phồn mà chịu trợ giúp Đại Liêu thì nhà Đại Tổng quả nhiên nguy ngập. Trái lại, hai nước này quay về với Đại Tổng thời cái họa diệt vong của Đại Liêu cũng có ngày sẽ đến.

Phong Ba Ác vỗ đùi đánh đét một cái nói:

- Nhị ca nói vậy là đúng lý. Trước nay Cái bang đối với Tổng triều vẫn một dạ trung thành. Dịch Nhất Vương sang Tây lấy bản văn về dường như mong muốn nhà Đại Tổng có tay thiếu niên anh hùng nào đi ứng tuyển ngôi phò mã nước Tây Hạ. Giả tử Đại Tổng và Tây Hạ liên hôn với nhau, tất trở nên thiên hạ vô địch.

Công Dã Càn gật đầu nói:

- Nếu biểu là thiên hạ vô địch thì chưa chắc đã đúng. Có điều nhà Đại Tống tiền lương phong phú, của cải dồi dào, nước Tây Hạ binh cường mã tráng. Hai nước này mà liên minh với nhau Đại Liêu cùng Thổ Phồn đều không địch nổi, còn nói chi đến nước Đại Lý nhỏ xíu kia nữa. Theo như tiểu đệ phỏng đoán, thì sau cuộc Tống Hạ liên minh việc đầu tiên của họ là thôn tính nước Đại Lý, bước thứ hai mới đến đánh Liêu Quốc.

Đặng Bách Xuyên nói:

- Dịch Nhất Thanh có lẽ tính thế thật, và dù có đúng như vậy nữa thì việc Tống Hạ liên minh không phải dễ dàng đâu. Các nước Đại Liêu, Thổ Phồn, Đại Lý mà biết tin này, nhất định thiết kế phá hoại.

Công Dã Càn nói:

- Chẳng những họ thiết kế phá hoại và họ đều muốn lấy công chúa Tây Hạ.

Đặng Bách Xuyên hỏi:

- Không hiểu công chúa Tây Hạ ấy đẹp hay xấu tính tình êm ả, hoà thuận hay kiêu hãnh ngang ngược?

Bao Bất Đồng cười ha hả nói:

- Đại ca làm chi việc đó? Chẳng lẽ đại ca cũng muốn qua Tây Hạ ghi tên ứng tuyển để ngấp nghé ngôi phò mã nước đó chẳng?

Đặng Bách Xuyên đáp:

- Giả tử đại ca của tam đệ mới đôi mươi, võ công cao gấp mười hiện giờ, nhân phẩm đẹp đẽ gấp trăm, thì ta đã lập tức bay qua Tây Hạ rồi. Tam đệ! Việc đồ mưu phục quốc của nước Đại Yên ta đã mấy trăm năm nay thuỷ chung vẫn như bất bóng trong gương, nước khó lòng thành công. Xét cho cùng chỉ vì mình chưa được một lực lượng đáng kể nào viện trợ mà ra. Nếu họ Mộ Dung cùng nước Tây Hạ kết viện trợ ngay và đại sư có cơ thành tựu.

Bao Bất Đồng tính ưa cãi chầy cãi cối thế mà nghe lời biện bác của Đặng Bách Xuyên, gã cũng phải luôn gật đầu nói:

- Đúng thế! Đệ chỉ mong rằng việc này sẽ giúp ích cho việc trung hưng phục quốc nước Đại Yên ta. Còn công chúa Tây Hạ bất luận đẹp hay xấu, tốt hay hư, nếu họ chịu gả con gái cho, Bao lão tam cũng mặt dạn mày dày lấy nàng làm vợ.

Mọi người đều cười ồ lên, đưa mắt nhìn Mộ Dung Phục.

Mộ Dung Phục là người thông minh tuyệt đỉnh biết ngay bốn gã muốn mình đi Tây Hạ ứng tuyển ngôi phò mã, y lắm bả:

- Kể về tuổi trẻ, tài mào, nhân phẩm, văn tài, võ học thì hiện nay trên đời khó mà hiếm được một chàng trai đủ tư cách như mình. Việc đi Tây Hạ cầu thân mười phần có thể nắm vững đến sáu bảy nhưng nếu Quốc Vương Tây Hạ kể về môn đăng hộ đối thì mình tuy là dòng dõi vương tôn quý tộc nước Đại Yên nhưng đã bị suy vong từ lâu rồi. ở nhà Đại Tổng mình chỉ là một tên áo vải bạch đình. Nếu so bốn nước Đại Tống, Đại Lý, Đại Liêu, Thổ Phồn cùng phái thân vương công hầu đến cầu hôn, thì danh vị tước lộc mình bèn gót người ta thế nào được?

Mộ Dung Phục nghĩ vậy rồi đưa mắt ngó bức bảng văn, chàng thấy đây là cơ hội ngàn năm một thuở. Vì trước nay Công chúa cầu hôn đều do quốc vương sai đại thần làm mối mà kén chọn những tay tuổi trẻ tài cao trong nước phong làm phò mã, quyết không báo cáo bảng văn ra khắp thiên hạ để công khai lựa chọn như kiểu này.

Chàng không tự chủ được, quay lại nhìn sau lưng Vương Ngọc Yến thì thấy nàng đứng dưới gốc cây liễu, tay phải nắm lấy một cành liễu rủ xuống, đưa cặp mắt băng khuâng nhìn dòng sông nước chảy lờ đờ. Mình nàng chỉ mặc một tấm áo mảnh, thực đáng thương.

Mộ Dung Phục biết rằng biểu muội y từ nhỏ vẫn hoài bão một mối thâm tình với mình. Tuy cô mẫu cùng phụ thân mình có chuyện bất hoà, tìm hết cách để ngăn trở những cuộc gặp gỡ giữa nàng và mình nhưng nàng quyết chí ra đi tìm mình, chàng tự nhủ:

- Mộ Dung Phục này bôn tẩu khắp nơi, thuỷ chung hoài bão một tấm lòng trung hưng phục quốc, đến võ công cũng không thể chuyên tâm rèn luyện được thì còn kể gì đến chút tính nhi nữ mà không lạnh nhạt thờ ơ? Nhưng Vương Ngọc Yến lại thâm tình với mình đến thế. Con người nào phải gỗ đá mà không xúc động tâm can? Nếu lúc này mình đột nhiên bỏ nàng ra để cầu hôn với một người công chúa chưa từng biết mặt bao giờ thì sao cho đành dạ?

Nghĩ vậy chàng biết rằng việc đi Tây Hạ cầu hôn là phải, nhưng trong lòng lại không nở.

HỒI 82

GIỮA RỪNG HOANG LÓE ANH ĐÈN XANH

Công Dã Càn khẽ hắng giọng nói:

- Thừa công tử! Tự cổ chí kim, những người làm nên sự nghiệp lớn lao đều không câu nệ tiểu tiết. Đã là bậc đại anh hùng, đại hào kiệt thì phải đập tung bức thành tình ái ngăn trở tiền đồ...

Bao Bất Đồng cũng nói luôn:

- Một khi khôi phục lại được nước Đại Yên, Công tử lên ngôi chúa tể một nước trung hưng thì tam cung lục viện thiếu chi và không còn là một chuyện đáng nói nữa. Khi đó công chúa nước Tây Hạ sẽ lên ngôi chánh cung nương nương còn vị biểu muội họ Vương sẽ được phong làm Tây cung nương nương thế là xong hết.

Bao Bất Đồng thường ngày chỉ ưa bài xích thuyết của người khác. Bây giờ là lúc thương nghị đại sự, gã thay đổi hẳn thái độ và nói toàn những lời hợp đạo lý, chứ không cãi bướng nữa.

Mộ Dung Phục gật đầu. Chàng lẩm bẩm:

- Phụ thân ta suốt đời căn dặn ta rằng: Trừ việc trung hưng nước Đại Yên, thiên hạ tuyệt không còn gì là đại sự nữa. Đã nghĩ đến việc phục hưng nghiệp lớn thì có khi con phải giết cha, anh giết em, hay cắt đứt mối dây thân ái giữa nghĩa bạn bè. Tình yêu trai gái còn để vào lòng làm chi cho bận. Vả lại Vương Ngọc Yến tuy đối với ta một mối thâm tình, còn ta trước sau chỉ coi nàng như một cô em gái chớ có gì chung tình với nàng đâu. Sau này đại sự thành rồi, mình sẽ đặt nàng vào ngôi phi tần gia tâm sủng ái một chút là xong hết.

Y trầm ngâm một lúc rồi không để ý gì đến Vương Ngọc Yến nữa quay ra nói với bọn thuộc hạ:

- Các vị nói rất có lý. Đây quả là một cơ hội hiếm có để ta mưu đồ cuộc khôi phục nước Đại Yên. Có điều đã là bậc đại trượng phu thì không thể thất tín được. Ta đã hứa với Địch Nhất Thanh

đưa bức bản văn này qua Cái bang thì ta vẫn phải làm cho trọn lời hứa.

Đặng Bách Xuyên nói:

- Đúng thế! Đừng nói Cái bang không có một nhân vật nào theo kịp công tử, mà dù họ có người kinh địch với mình đi nữa, thì chúng ta cũng không nên giấu diếm bản văn, làm một việc đê hèn vô liêm sỉ như vậy được.

Phong Ba ác nói:

- Dĩ nhiên là thế. Đại ca nhị ca tùy tùng công tử qua Tây Hạ cầu thân, tam ca cùng tiểu đệ đem bản văn qua Cái bang. Từ nay đến ngày trung thu tháng tám sang năm còn gần một năm nữa. Bọn họ có lựa người ứng tuyển cũng còn kịp chán, không thể trách bọn ta đã chiếm hết phần tiện nghi của họ.

Mộ Dung Phục nói:

- Chúng ta làm việc phải quang minh lỗi lạc. Bây giờ chính ta thân hành đem bức bản văn này đưa tay cho chưởng lão Cái bang rồi sẽ đi Tây Hạ.

Đặng Bách Xuyên vỗ tay reo lên:

- Công tử nói vậy thật hợp ý tại hạ. Chúng ta không nên để người khác dị nghị sau lưng mình một câu nào.

Công Dã Càn, Bao Bất Đồng, Phong Ba ác cũng gật đầu khen phải.

Nên biết rằng bọn này đều là những tay anh hùng hảo hán, dù họ coi việc trung hưng nghiệp lớn là một công cuộc cực kỳ quan trọng nhưng bất luận là hành vi nào có tính cách lén lút, hoặc tranh cướp tiện nghi của người khác thì nhất định họ không chịu làm.

Bọn Bao Bất Đồng đào huyết an táng hai tử thi người Cái bang. Họ lấy trên lưng mỗi tử thi một cái bao vải, đặt lên phần mộ để làm dấu ghi nhận.

Mộ Dung Phục gọi Vương Ngọc Yến lại nói:

- Biểu Muội ơi! Hai người đệ tử Cái bang này chết về tay kẻ khác mà có liên quan đến một việc lớn. Ta cần phải thân hành qua Tổng đà Cái bang và cũng tiện đường đưa biểu muội về Mạn đà sơn trang.

Vương Ngọc Yến vừa nghe đến bốn chữ Mạn đà sơn trang đã giật mình kinh hãi.

Nàng ấp úng nói:

- Biểu Muội... Biểu Muội không về nhà đâu...! Mẫu thân biểu Muội tất giết chết không tha.

Mộ Dung Phục nói:

- Cô mẫu tuy tính tình nóng nảy nhưng dưới gối người chỉ có mình biểu muội là con. Có lý đâu người lại hạ sát biểu muội được? Nhiều lắm là người trách mắng mấy câu mà thôi.

Vương Ngọc Yến nói:

- Không... không...! Biểu Muội không về nhà đâu, biểu muội theo biểu huynh đi Cái bang.

Mộ Dung Phục đã quyết ý đi Tây Hạ cầu thân, nhưng trong lòng khó nghĩ đối với Vương Ngọc Yến.

Y nhủ thầm:

- Ta hãy tạm thời cho nàng đi theo rồi sẽ liệu.

Nghĩ vậy, y liền nói:

- Thôi đành thế này vậy. Biểu Muội là một cô gái nhỏ tuổi mà đi theo chúng ta xuất đầu lộ diện trên chốn giang hồ thật có nhiều điều bất tiện. Nếu biểu muội không muốn về Mạn đà sơn trang thì về Yến Tử ở bên nhà ta tạm trú. Xong việc rồi ta quay về với biểu muội được không?

Vương Ngọc Yến hai má ửng hồng, nàng mừng thầm trong bụng. Cái nguyện vọng tuyệt đối của nàng là được kết duyên đôi lứa với biểu ca rồi cùng ở Yến Tử ở!

Bây giờ nàng nghe Mộ Dung Phục bảo mình về Yến Tử ở, tuy chưa công khai cầu hôn, nhưng sự tình đã rõ ràng lắm rồi.

Nàng không nói gì chỉ cúi đầu xuống. Khoé mắt lộ ra những tia sáng khác thường.

Đặng Bách Xuyên cùng Công Dã Càn đưa mắt nhìn nhau, đều cảm thấy chuyện lừa gạt một vị cô nương ngày thơ chất phác thì trong lòng không khỏi áy náy.

Bỗng nghe đánh bốp một tiếng. Phong Ba Ác đã tự tát vào mặt mình một cái.

Vương Ngọc Yến ngoảnh đầu lại thì thấy má bên phải Phong Ba Ác sung húp lên thì lấy làm lạ hỏi:

- Phong tứ ca! Tứ ca làm sao thế?

Phong Ba ác đáp:

- Một con muỗi đậu vào mặt hút máu nên tiểu huynh đập chết nó.

Cả đoàn sáu người lên đường, ngày đi đêm nghỉ nhắm về phía Nam mà tiến.

Vương Ngọc Yến nghĩ đến biểu ca công nhiên đem mình về nhà ở thì nàng sung sướng vô cùng, không sao dấu được nỗi vui mừng để lộ ra ngoài mặt.

Tuy nàng biết Mộ Dung Phục cùng Đặng Bách Xuyên đối với mình có điều khác lạ, nhưng nàng hãy còn ngây thơ, chưa có cơ tâm, nên chẳng nghi ngờ chút nào.

Một hôm, sáu người mãi miết cuộc hành trình, thành thử lộ độ đường không tìm được chỗ ngủ. Mỗi lúc trời một tối đen, đường rừng càng đi càng thấy cỏ rậm cùng cây cối um tùm.

Phong Ba Ác bực mình chửi tục:

- Mẹ kiếp! Chỉ sợ chúng mình đi lầm đường. Phía trước đường lối ngoằn ngoèo khó lòng rẽ cho đúng phương hướng.

Đặng Bách Xuyên nghĩ thầm:

- Chúng mình đi suốt đêm cũng chẳng có chi là khó nhọc, chỉ lo cho Vương Ngọc Yến mà thôi.

Y nghĩ vậy liền nói:

- Chúng ta hãy tìm vào một chỗ sơn động hoặc một toà phá miếu tạm trú đêm nay.

Bao Bất Đồng nói:

- Phải đó! Cần tìm một chỗ đun nước cho Vương cô nương uống trà và rửa mặt.

Năm người đã quyết ý sang Tây Hạ cầu thân, dọc đường lại ra điều trông nom Vương Ngọc Yến.

Vương Ngọc Yến có biết đâu rằng trong lòng bọn họ rất băn khoăn. Nàng chỉ nghĩ đến việc biểu ca cùng mình sánh duyên cầm sắt đã xong một nửa và cho rằng mấy người này thị phụng lang

quân, một vị chúa tương lai, dĩ nhiên họ đối với mình phải đặc biệt tôn kính. Nỗi vui mừng càng lộ ra ngoài mặt.

Phong Ba Ác rảo bước đi lên trước tìm chỗ trú chân để chờ cho đến sáng. Nhưng càng đi sâu vào rừng đường sá càng gập ghềnh hiểm trở. Chỗ nào cũng chỉ thấy ngổ ngang những tảng đá tai mèo, mà chẳng thấy một dòng suối, một khe nước nào hết.

Đối với gã thì bất luận chỗ nào cũng nằm ngủ ngáy o o được. Nhưng tìm được một chỗ cho Vương Ngọc Yến thì thật là khó khăn.

Gã đi luôn một mạch mấy dặm đường rồi nghĩ thầm:

- Địa thế nơi đây cực kỳ hiểm ác không lam chướng nặng nề thì cũng nhiều rần rết cực độc. Chi bằng quay trở lại là hơn.

Gã vừa ngẫm nghĩ vừa chuyển qua một chỗ sườn con, bỗng thấy mé hữu hang núi có ánh đèn le lói.

Phong Ba Ác cả mừng quay lại gọi to:

- Bên này có nhà ở!

Bọn Mộ Dung Phục theo tiếng gọi chạy đến.

Công Dã Càn cả mừng nói:

- Xem chừng đây chỉ là túp nhà sắn bản hay nhà điền tốt. Nhưng thế này cũng đủ chỗ cho Vương cô nương yên nghỉ một đêm.

Sáu người trông về phía có ánh đèn chạy thật mau. ánh đèn này còn cách rất xa, chạy khá lâu mà vẫn chỉ thấy nó lập loè trước mắt chứ không thấy rõ nóc nhà.

Phong Ba Ác lại lẩm bẩm chửi tục:

- Mẹ kiếp! Chỗ đèn kia dường như là một tà môn.

Đột nhiên Đặng Bách Xuyên khê quát lên:

- Dừng lại đã! Công tử! Công tử thử nhìn coi ánh lửa xanh biếc kia!

Mộ Dung Phục ngưng thân quả nhiên trong ngọn đèn đó phát ra một ánh sáng khác thường.

Trừ Vương Ngọc Yến, bọn này đều bôn tẩu giang hồ đã nhiều và đều là những tay bộ hành rất giỏi. Họ đều gia tăng cước lực đi về phía ngọn đèn.

Đi chừng được hơn nửa dặm nữa thì trông đã rõ.

Bao Bất Đồng cất tiếng quát lên:

- Bọn tà ma ngoại đạo tụ tập nơi đây!

Kể võ công và cơ trí năm người, thì bất luận gặp một bang phái nào trên chốn giang hồ, họ cũng tuyệt không sợ hãi gì. Nhưng họ nghĩ ngay bữa nay cùng đi với Vương Ngọc Yến thì không nên gây sự là hơn.

Bao Bất Đồng cùng Phong Ba Ác lâu nay không giao đấu với ai. Tuy hai gã ngựa chận ngựa tay chỉ muốn động thủ, nhưng cũng phải kiềm chế lại.

Phong Ba Ác nói:

- Bữa nay đi suốt ngày đã thấy mệt. Địa phương này xem chừng không tốt, quay trở lại là hơn.

Mộ Dung Phục mỉm cười nghĩ thầm:

- Phong tứ ca bữa nay đã đổi tâm tính. Thật là hay quá!

Y nghĩ vậy, liền nói:

- Biểu Muội! Chỗ đó không được yên tĩnh đâu. Chúng ta nên trở lại quách.

Vương Ngọc Yến chẳng hiểu gì hết, nhưng nàng nghe biểu ca nói liền vui vẻ nghe theo.

Sáu người quay gót trở lại. Vừa được mấy bước, bỗng nghe vắng vắng có tiếng người đưa lại:

- Các người đã biết đây là chỗ ngoại đạo tà ma tụ hội. Các người lại chưa thành được yêu ma quỷ quái, sao không vào đây góp mặt với chúng ta cho vui.

Thanh âm này chọt lên cao chọt xuống thấp, có lúc dứt từng khúc vào tai khiến cho người nghe rất khó chịu. Nhưng ai nấy đều nghe rõ từng tiếng.

Mộ Dung Phục kêu lên một tiếng. Y biết rằng câu Bao Bất Đồng vừa nói: "... Bọn tà ma ngoại đạo tụ họp nơi đây" đã lọt vào tai chúng cả. Mấy câu đối phương vừa nói nghe thanh âm cũng dư biết họ là người nội lực rất thâm hậu, nhưng chưa chắc đã vào hạng cao thủ bậc nhất.

Mộ Dung Phục phất tay áo một cái nói:

- Chúng ta không đủ thì giờ dây dưa với họ, họ nói gì cũng mặc, chúng mình đi thôi.

Đoạn ung dung quay về đường cũ, không ra chiều mãi miết mà cũng không ra dáng trùng trùng.

Thanh âm vừa rồi lại nói:

- Quân tiểu súc sinh kia! Miệng còn giở giọng nông cuồng, bây giờ thấy ta đuổi theo lại cúp đuôi chạy trốn ư? Bọn mi muốn trốn chạy thì phải đến quỳ xuống lạy lão tổ tôn ba lạy rồi lão tổ tôn cho đi.

Phong Ba Ác không nhịn được nữa, liền dừng bước lại khề nói:

- Công tử! Để tại hạ cho quân cường đồ này một bài học.

Mộ Dung Phục lắc đầu nói:

- Họ đã không biết mình là ai. Thôi mặc kệ họ!

Phong Ba ác vâng lời.

Sáu người đi được hơn chục bước nữa thì thanh âm kia vọng lại:

- Những gã đàn ông muốn trốn đi lão tổ cũng ưng cho nhưng còn con gà mái kia thì phải lưu lại để bầu bạn với lão tổ tôn đây giả nghe!

Mọi người thấy đối phương dám buông lời ô nhục Vương Ngọc Yến, ai nấy giận tái mặt, dừng bước rồi xoay mình lại.

Thanh âm kia lại nói:

- Sao? Các ngươi đưa con nhỏ đó lại đây thì lão tổ tôn...

Y vừa nói đến chữ tôn thì Đặng Bách Xuyên đề hai tử huyết đan điên quất lên:

- Này tôn!

Chữ tôn ở miệng Đặng Bách Xuyên thốt ra hoà lẫn với chữ tôn của đối phương vang động cả hang núi. Trong tai mọi người vang lên những tiếng vo vo.

Bỗng một tiếng rú thê thảm từ trong chỗ đèn xanh vọng ra.

Giữa lúc canh khuya đêm vắng, dư âm tiếng tôn của Đặng Bách Xuyên chưa dứt thì lại lẫn với tiếng rú thê thảm khiến người nghe phải ớn da gà.

Đặng Bách Xuyên vận động nội lực tuyệt cao quát lên. Sức rung động làm cho đối phương bị thương. Cứ nghe tiếng rú thì đủ hiểu gã bị thương khá nặng, không chừng đến chết cũng nên.

Tiếng rú chưa dứt, bỗng nghe đánh vèo một tiếng, một mũi hoả tiễn xanh lè bắn lên không nổ đùng một tiếng, ánh lửa màu biếc thẫm loé sáng nửa vòm trời.

Phong Ba Ác:

- Trời không chịu đất thì đất cũng chẳng chịu trời. Ta phải quét sạch sào huyết loài yêu quái này rồi sẽ bàn.

Mộ Dung Phục gật đầu nói:

- Chúng ta nhường họ một bước tướng là để cho êm chuyện. Bây giờ đã hành động thì phải làm cho đến nơi.

Sáu người chạy thẳng đến chỗ phát ra ánh lửa xanh lè.

Vương Ngọc Yến đối với những môn võ học tất cả các phái thiên hạ chẳng mấy môn là nàng không biết, nhưng về nội lực thì nàng hãy còn rất nhất là về sự ứng biến lúc lâm địch thì nàng chưa có một chút kinh nghiệm nào.

Mộ Dung Phục sợ nàng vì kinh hãi mà xảy ra sự bất trắc, y liền bước thong thả lại đi sát bên mình nàng.

Dưới làn ánh sáng xanh lờ mờ bỗng nghe tiếng sát phạt om xòm.

Phong Ba Ác cùng Bao Bất Đồng đã cùng người động thủ.

Tiếp theo có ba bóng người xẹt tới phóng luôn ra ba chưởng đụng vào vách núi rõ ràng không trúng hai gã Bao, Phong.

Mộ Dung Phục chạy tới dưới ngọn đèn lửa xanh lè đã thấy Đặng Bách Xuyên cùng Công Dã Càn đứng lên một cái đỉnh đồng xanh rất lớn, vẻ mặt cực kỳ nghiêm trọng.

Trong đỉnh đồng một luồng khói bốc thẳng lên không nhỏ như sợi dây mà nhanh như tên bắn.

Vương Ngọc Yến nói:

- Đây là phái Tang Thổ Công ở động Bích Lân đất Xuyên Tây.

Đặng Bách Xuyên nói:

- Cô nương quả nhiên là một người hiểu rộng biết nhiều.

Bao Bất Đồng quay lại cãi:

- Sao cô nương lại biết? Kiểu đốt khói này là một cách báo tin đã có từ mấy ngàn năm trước. Chưa chắc đã phải là phái Tang Thổ Công động Bích Lân ở Xuyên Tây...

Gã chưa dứt lời, Công Dã Càn trở một chân cái đỉnh đồng có ý bảo gã hãy coi đó.

Bao Bất Đồng cúi xuống bật lửa lên soi thì thấy chân đỉnh có khắc chữ Tang. Chữ này có những nét ngoằn ngoèo như hình mấy con rắn nhỏ và mấy con rết xếp thành. Gỉ đồng đã hoen ố, đúng là một cái đỉnh rất cổ.

Bao Bất Đồng biết rõ Vương Ngọc Yến nói đúng rồi, nhưng vẫn cãi chầy cãi cối chơi, gã nói:

- Dù đây có là một cái đỉnh đồng của phái Tăng Thổ Công ở Xuyên Tây đi nữa, nhưng biết đâu bọn chúng đã chẳng mượn đem về. Huống chi mười chiếc đỉnh cổ thì có đến chín chiếc là giả.

Nguyên phái Tăng Thổ Công động Bích Lân ở Xuyên Tây là một dòng máu giống rợ Miêu. Hành vi của họ khác hẳn với nhân sĩ võ lâm ở Trung Nguyên. Họ chuyên về kỹ thuật dùng độc. Nhân sĩ giang hồ nghe đến tiếng họ là phải điên đầu. Có điều may mắn là bọn họ không tranh chấp với người đời, miễn là đừng ai xâm nhập địa giới núi Dao Sơn đất Xuyên Tây của họ, còn họ thì ít khi xâm phạm đến ai.

Giữa lúc đó Mộ Dung Phục đột nhiên nghe thấy bàn đến chuyện chiếc đỉnh đồng, thì trong lòng tự hỏi:

- Nơi đây cách đất Xuyên Tây rất xa, chẳng lẽ địa giới phái Tang Thổ Công rộng lớn đến thế ư?

Kể về võ công và thao lược thì bọn Mộ Dung Phục, Đặng Bách Xuyên dĩ nhiên chẳng sợ phái Tang Thổ Công hay gì gì đi nữa. Nhưng họ nghĩ rằng: mình vốn không thù không oán với bọn tà môn ngoại đạo này nên muốn tránh đi mà thôi, một là thắng họ cũng chẳng vẻ vang gì, hai là dây dưa đến họ càng thêm nhức đầu cho mình.

Công việc hiện nay mà bọn Mộ Dung Phục ngày mong đêm tưởng là khôi phục nghiệp cũ nước Đại Yên. Còn đi kết thù kết oán với hạng người ở tận nơi biên cương xa xôi là một điều vô vị.

Mộ Dung Phục trầm ngâm một lát lập xong chủ ý liền nói:

- Ta chẳng nên chần chờ ở lại chỗ thị phi này nữa mau sớm dời đi là hơn.

Y nhìn thấy một lão già còn thoi thóp thở nằm bên đỉnh đồng, mình mặc áo thầy tu ngắn, lưng thắt dây cỏ, mắt mở thao láo, vẻ mặt hần học trừng trừng nhìn mọi người. Dĩ nhiên lão là người vừa la gọi lúc nãy.

Mộ Dung Phục nhìn Bao Bất Đồng gật đầu rồi bữu môi liếc nhìn lão già đó.

Bao Bất Đồng hiểu ý xoay tay nắm lấy cành trúc trên có buộc chiếc đèn toả ra ánh sáng xanh. Cả ngọn trúc lẫn ngọn đèn xanh đập vào ngực lão già đánh chát một tiếng. Ngọn đèn xanh tắt phục.

Vương Ngọc Yến la lên một tiếng kinh ngạc.

Công Dã Càn nói:

- Bụng dạ nhỏ hẹp đâu phải là người quân tử, không hạ độc thủ không thành bậc đại trượng phu! Làm thế này tức là giết người bịt miệng để khỏi lo về sau.

Nói xong phóng chân ra đá đổ cái đỉnh đồng.

Mộ Dung Phục kéo tay Vương Ngọc Yến nhằm về phía tả chạy đi.

Mới chạy được hơn mười trượng thì trong bóng tối bật lên hai tiếng vù vù một thanh đao một lưỡi kiếm từ trong bụi cỏ vung ra toé ánh vàng rực.

Mộ Dung Phục phát tay áo một cái dùng phép Tá lực đả lực, lưỡi dao người mé tả chém vào đầu người mé hữu, còn mũi kiếm người mé hữu đâm vào ngực người mé tả. Trong một giây, Mộ Dung Phục đã hạ xong hai người đánh lên mình rồi tiếp tục đi luôn.

Công Dã Càn cất tiếng khen:

- Tuyệt kỹ của công tử thật vô cùng kỳ ảo!

Mộ Dung Phục túm túm cười băng mình về phía trước phóng chưởng đánh ra trúng một địch nhân ở trước mặt xông tới. Gã này bị đá lăn xuống sườn núi.

Tay trái Mộ Dung Phục lại phóng ra một chưởng.

Một bên địch nhân khác dơ hai chưởng lên đỡ.

Bỗng địch nhân la lên một tiếng úi chao rồi miệng phun máu tươi ra.

Trong bóng tối Mộ Dung Phục đột nhiên thoáng ngửi thấy mùi tanh hôi theo chiều gió đưa đến xông thẳng vào mặt.

Mộ Dung Phục vội phóng chưởng lên không để chống đỡ và đánh bật thứ ám khí không biết tên đó ra.

Lại một tiếng rú Trời ơi! vang lên. Rõ ràng địch nhân đã trúng phải thứ ám khí kịch độc chính ở tay mình phóng ra.

Trời tối đen như mực.

Đột nhiên bọn Mộ Dung Phục bị hãm vào trùng vây mà không hiểu địch nhân nhiều hay ít.

Mộ Dung Phục thuận tay đánh chết luôn mấy người, nhưng y phát giác ra rằng càng những người sau võ công còn cao hơn một bậc. Lúc giết đến người thứ sáu, Mộ Dung Phục ngấm ngấm kinh hãi nghĩ bụng:

- Ba người đầu thuộc phái Tang Thổ Công ở Xuyên Tây còn ba người sau thì võ công rõ ràng thuộc ba phái khác nhau. Như vậy những kẻ thù mình ngày càng nhiều, thiệt là bất lợi cho mình!

Bỗng thấy Đặng Bách Xuyên la lên:

- Chúng ta phải sát cánh vào nhau mà đi về ngã Thính Hương tiểu trúc.

Nguyên Thính Hương Tiểu trúc là một trang trại ở mé Tây trong Yến Tử ổ của nhà Mộ Dung. Thính Hương tiểu trúc đã ở nơi đó làm chỗ ở cho ả thị tỳ tên gọi A Châu.

Đặng Bách Xuyên kêu hội đi về Thính Hương tiểu trúc là có ý nhắc mọi người chạy qua mé Tây để tránh địch nhân khỏi biết mà qua mé Tây ngăn trở.

Mộ Dung Phục vừa nghe đã hiểu ý ngay, nhưng lúc đó bốn bề tối đen như mực, không một ánh sao, khó lòng phân biệt được phương hướng chẳng biết mẹ Tây ở ngã nào.

Y ngưng thần một chút thì nghe thấy chuông phong của Đặng Bách Xuyên phóng ra mé hữu vang lên hai tiếng trầm trọng. Y liền kéo Vương Ngọc Yến lùi lại ba bước để đi gần lại Đặng Bách Xuyên.

Hai tiếng véo véo lại vang lên Đặng Bách Xuyên đánh hai chuông nữa về phía địch nhân. Cứ nghe tiếng chuông cũng đủ rõ địch nhân không phải tay vừa.

Đặng Bách Xuyên ngưng tụ chân khí quát lên một tiếng.

Mộ Dung Phục biết ngay là y ra chiêu Thạch phá thiên kinh và chắc đối phương khó lòng tránh nổi.

Quả nhiên người kia rú lên một tiếng kinh hồn, tiếng rú dần dần xuống thấp tựa hồ như người đã rớt xuống đáy hang.

Tiếp theo lại thấy một tảng đá lớn chuyển động, cành cây gãy rãng rác.

Mộ Dung Phục kinh hãi lắm bầm:

- Người này sễnh chân rớt xuống vực sâu rồi! Minh vừa mới ở dưới ánh đèn xanh nào có thấy khe hang gì đâu. May mà Đặng Bách Xuyên đánh hất một người xuống vực sâu, không thì trong lúc tối đen này bọn mình chạy miết không để ý, biết đâu chẳng bị rớt xuống hang sâu muôn trượng.

Giữa lúc ấy mẹ tả có tiếng vọng lại:

- Cao nhân ở phương nào đó mà dám đến nhiều loạn cuộc Vạn Tiên Đại Hội? Thiệt không coi chân nhân ba mươi sáu động và quần tiên bảy mươi hai đảo về đâu cả.

Mộ Dung Phục cùng bọn Đặng Bách Xuyên đều la lên một tiếng kinh ngạc vì họ đã nghe tiếng chân nhân ba mươi sáu động cùng quần tiên bảy mươi hai đảo. Nhưng đã gọi là chân nhân, chân tiên... thì không thuộc môn phái nào mà cũng không đi hội họp với bất luận bàng môn tả đạo nào bao giờ.

Bọn người này có kẻ hơn người kém, nhân phẩm cũng có kẻ lành người dữ. Họ đi đâu hay hành động gì cũng chỉ có một mình. Đã không cùng một thanh khí mỗi giao kết không thân thiện được. Khách giang hồ trước nay có trọng vọng gì mấy bọn này đâu? Ai

này chỉ biết rằng hoặc họ ở tản mác trong những hải đảo vùng Đông hải, Hoàng hải, cũng có người ẩn cư ở trong chốn thâm sơn dã cốc Côn Luân.

Ít lâu nay những hạng người này lại càng mai danh ẩn tích không hành động gì cả, nên chẳng ai để ý đến. Ngờ đâu họ lại tụ tập, và xuất hiện tại đây.

Mộ Dung Phục đồng dục nói:

- Bọn anh em tại hạ sáu người đi đêm lạc vào đây, không hiểu các vị tu hội nơi này, mạo phạm quá nhiều, mong các vị miễn thứ cho. Trong khi đêm tối để xảy ra sự hiểu lầm xin các vị bỏ qua và cho bọn tại hạ lên đường.

Mấy câu nói không đường đột mà cũng không hạ mình này không để thổ lộ tông tích mình. Đối với việc đã ngộ sát mấy người của đối phương y đành phải xin lỗi mấy câu.

Đột nhiên bốn mặt nổi lên những chuỗi cười ha hả, khanh khách, hô hô... râm lên. Tiếng cười mỗi lúc một nhiều. Ban đầu mới độ mười mấy người, rồi sau trên tám phương tiếng cười nổi lên liên tiếp có đến năm sáu trăm người. Có người ở gần ngay bên cạnh mà có người dường như ở xa ngoài mấy dặm.

Mộ Dung Phục thấy thanh thế đối phương rất lớn, y lại nghe người kia nói vừa đến bốn chữ Vạn tiên đại hội thì nghĩ thầm:

- Xem chừng đêm nay mình đã gặp đủ mọi thứ độc địa lại xảy chuyện đánh nhau. Mình lầm tiến vào chỗ tụ họp của bọn bàng môn tả đạo thật là rầy rà. Ta chưa thổ lộ tính danh mình, âu là bỏ đi hay hơn là để khỏi xảy ra chuyện lời thối khó giàn xếp được. Huống chi mình ít họ nhiều, sáu người làm sao địch nổi mấy trăm người.

Giữa lúc tiếng cười còn đang râm rộ, bỗng nghe trên sườn núi cao có tiếng cười nói:

- Ta nghe người nói có vẻ hồ đồ, hờ hững, coi việc này chẳng vào đâu. Bọn người sáu người đã ra tay đánh chết mấy vị bằng hữu của chúng ta. Nếu quần tiên trong Vạn Tiên Đại Hội này mà phong xá cho bọn người đi thì còn gì là thể diện ba mươi sáu động cùng bảy mươi hai đảo?

Mộ Dung Phục trấn tĩnh lại chú ý nhìn bốn mặt thì thấy khắp mọi chỗ mé trước mé sau, bên tả bên hữu sườn núi, rồi trên

đỉnh núi dưới thung lũng, chỗ nào cũng thấy bóng người trùng trùng điệp điệp. Người thì tay áo rộng thùng thình, người thì mặc áo chên, có ông già râu dài phất phơ, lại có những cô gái búi tóc cao ngược lên đỉnh đầu, không biết những người này ở đâu đến, lưng chừng như họ ở dưới đất chui lên.

Lúc này Đặng Bách Xuyên, Công Dã Càn, Phong Ba ác, Bao Bất Động bốn người đứng vây quanh Mộ Dung Phục cùng Vương Ngọc Yến chia ra bốn mặt tiên hậu tả hữu để hộ vệ cho hai người. Nhưng bọn này so với mấy trăm người bao vây chẳng khác gì một con thuyền nhỏ giữa nơi biển cả.

Mộ Dung Phục cùng bọn Đặng Bách Xuyên tuy đã trải qua bao nhiêu trận nguy hiểm mà đứng trước tình thế này không khỏi kinh hồn bạt vía, nghĩ thầm:

- Bọn này người nào cũng cổ quái. Giả sử họ chỉ có mười người thì không có gì đáng sợ, nhưng họ tụ tập đông thế này thật khó lòng đối phó.

Mộ Dung Phục đề tụ chân khí vào huyết đan điền lớn tiếng nói:

- Tục ngữ đã có câu: "Kẻ nào không biết là không có tội". Tại hạ từng nghe đại danh ba mươi sáu động chân nhân và bảy mươi hai đảo quân tiên, quyết không khi nào lại cố ý phạm lỗi, phải Tang Thổ Công động Bích Lân ở Xuyên Tây Huỳnh Long tử tại động Câu Long bên Tây Tạng. Chương Chu Phu tiên sinh, đảo chúa đảo Huyền Minh ở Bắc Hải mấy vị tiên bối này chắc cũng có mặt tại đây. Tại hạ vô tình phạm tội xin các vị miễn thứ cho.

Bỗng nghe một chuỗi cười ha hả khô khan vang lên, rồi cất tiếng nói:

- Người nói đến danh hiệu chúng ta, tưởng thế là được bọn ta phóng xá một cách dễ dàng chăng? Ha ha!...

Mộ Dung Phục đã thấy tức mình, liền nói:

- Tại hạ thấy các vị là tôn trưởng vào hàng tiên bối nên phải đem lòng kính trọng. Tiên lễ hậu binh là thế đó. Chứ Mộ Dung Phục này há sợ gì ai?

Mọi người vừa nghe đến tên Mộ Dung Phục thì một số đông la lên một tiếng ủa! rồi thanh âm khô khan lại hỏi:

- Phải chăng người là Cô Tô Mộ Dung chuyên dùng lối gậy ông đập lưng ông?

Mộ Dung Phục đáp:

- Không dám! Chính thị là tại hạ.

Người kia nói:

- Cô Tô Mộ Dung! Ta chỉ nghe tiếng lờ mờ. Thắp đèn lên! Để mọi người nhìn cho rõ mặt y.

Tiếng nói vừa dứt, đột nhiên ở góc Đông Nam một ngọn đèn vàng thắp lên, tiếp theo mé Tây và Tây Bắc kéo đèn đỏ.

Chỉ trong chớp mắt bốn phương tám hướng đều có hoặc đèn lồng hoặc, hoặc đèn lò, có chỗ lại đốt củi khô, nhựa thông. Đúng là các nhà, các động, các đảo mỗi nơi dùng một thứ đèn lửa khác nhau. Có nơi còn hủ lậu thô sơ, có chỗ đã rất là tinh tế.

Ánh lửa lập lòe soi rõ mặt mọi người, mỗi bộ mặt có một vẻ kỳ ảo riêng.

Mộ Dung Phục trông rõ cả đàn ông đàn bà, đẹp có, xấu có, tăng có, đạo có. Quá nửa bọn này đều tay cầm binh khí mà nhiều thứ binh khí hình thù quái dị không rõ tên gọi là gì.

Bỗng nghe mé Tây có người nói:

- Bọn Mộ Dung Cô Tô muốn điểu võ dương oai ở Trung Nguyên thì được. Giờ đã vào đến Vạn Tiên đại trận mà dám làm càn rỡ ngang ngược không coi chúng ta vào đâu cả thì quả là lớn mật! Người đã chủ trương lối gậy ông đập lưng ông vậy ta hỏi người: Người làm cách nào để lấy gậy ta đập vào lưng ta nào?

Mộ Dung Phục nhìn về phía tiếng nói thì thấy mé Tây một lão già đầu trọc lóc, không một sợi râu, mặt đỏ như máu ngồi xếp bằng trên một tảng đá lớn. Trông xa đầu lão to lớn và tròn ửng như một quả huyết cầu.

Mộ Dung Phục khoanh tay thi lễ nói:

- Xin các hạ cho biết tôn tính đại danh!

Người kia ôm bụng cười nói:

- Lão phu muốn thử người xem có biết ta là ai không để khảo sát chân tài thực học của nhà Mộ Dung ở Cô Tô. Té ra nhà người cũng chỉ có hư danh mà thôi. Ta vừa hỏi người, người làm cách nào dùng gậy ta đập vào lưng ta để xem người trả lời ra sao mà thôi.

Người khác thì ta không biết còn ta đây chả muốn làm không dễ gì với người, vì ta nghĩ rằng bề rộng cá vẫy vùng, trời cao chim bay liệng. Người muốn đi đâu thì đi!

Mộ Dung Phục xem chừng cục diện bữa nay khó có thể dùng lời nói cho xuôi được tất phải trở tài mấy chiêu. Ý liền nói:

- Đã vậy tại hạ xin lãnh giáo tiền bối mấy chiêu. Mời tiền bối ra tay đi!

- Ta khảo nghiệm người chứ có phải để người đo lường ta đâu. Nếu người không giải đáp được năm chữ gậy ông đập lưng ông của chủ trương nhà người thì đi đi!

Mộ Dung Phục nhú cặp lông mày tự hỏi:

- Lão ngồi mãi đó không nhúc nhích không cử động, mình đã chẳng hiểu môn phái lại không biết họ tên lão thì làm sao biết được lão sở trường về chiêu thức nào? Mình đã không biết lão dùng gậy gì thì làm sao đập vào lưng lão được?

Mộ Dung Phục còn đang ngẫm nghĩ thì lão già kia cười lạt nói:

- Những bạn hữu ta ở ba mươi sáu động, bảy mươi hai đảo tản mát khắp bên trời góc bể, không hiểu đến việc Trung Nguyên. Nay xem trong đám đui mù người chột đã làm vua. Một thằng lỏi miệng còn hơi sữa như người đã dám tự xưng Nam Mộ Dung, Bắc Kiều Phong gì gì ghê gớm lắm! Ha ha! Thật đáng tức cười vỡ bụng! Hèn mặt ơi là hèn mặt! Nay ta bảo cho mi biết: Bữa nay mi muốn thoát thân cũng chẳng khó gì. Tất cả có ba mươi sáu vị chân nhân và bảy mươi hai vị thần tiên hải đảo, người phải dập đầu lạy mỗi vị mười lạy! Cộng một ngàn lẻ tám mươi cái lạy là chúng ta buông tha cho bọn mi đi ngay.

Bao Bất Đồng tức quá, nhẫn nại đã lâu không nói, bây giờ mới dõng dạc lên tiếng:

- Người bảo công tử ta đem thuật dùng gậy ông đập lưng ông và đem gậy người đập vào lưng người, rồi lại bảo dập đầu lạy, thì ra môn tuyệt kỹ của người là dập đầu lạy người. Cái môn tuyệt kỹ người đó công tử ta học không vào. A ha! Thật đáng tức cười vỡ bụng! Hèn mặt ơi là hèn mặt!

Gã ngừng một lát rồi phưỡn bụng ra quay mặt về phía lão đầu lớn học lại câu của lão mười lần.

HỒI 83

TIỂU CÔ NƯƠNG ÁP ĐẢO QUÂN TÀ

Lão đầu to hô lên một tiếng khạc ra một cục đờm đặc sệt nhỏ phóng bắn vào mặt Bao Bất Đồng.

Bao Bất Đồng nghiêng người đi tránh. Cục đờm đang lơ lửng không gian chuyển hướng vòng qua mé tai bên trái theo đường cánh cung đánh tách một tiếng bắn mạnh vào giữa trán Bao Bất Đồng.

Cục đờm đó kinh lực rất mạnh làm cho Bao Bất Đồng đau điếng. Gã lão đảo cơ hồ suýt ngất đi.

Nguyên cục đờm này đã bắn trúng huyết Dương Bạch trên mí mắt gã họ Bao.

Mộ Dung Phục thất kinh lắm bầm:

- Trong cục đờm lão này có chứa kinh lực, cái đó chẳng lấy chi làm lạ, mà chỉ lạ ở chỗ cục đờm nhỏ phóng ra còn đang ở trên không mà sao lại chuyển hướng được?

Lão đầu to cười ha hả nói:

- Mộ Dung Phục! Lão phu không cần dùng lối gây ông đập lưng ông mà chỉ cần người nói rõ được lai lịch cục đờm đó là lão phu phục sát đất rồi.

Mộ Dung Phục đang mãi nghĩ về cục đờm tại sao lại chuyển hướng được? Bấy giờ thấy lão hỏi về lai lịch cục đờm, y cố ý suy nghĩ mà không ra được manh mối, nên chưa biết trả lời ra sao.

Thốt nhiên bên mình có thanh âm rất trong trẻo ôn hoà đáp:

- Đoan Mộc đảo chúa! Các hạ luyện thành được thuật Ngũ đầu Thân Công thiệt không phải dễ dàng! Nhưng các hạ đã tàn sát biết bao nhiêu sinh linh? Công tử tại hạ không muốn nói huych toẹt tuyệt kỹ của các hạ là có nhã ý tránh cho các hạ khỏi bị đồng đạo thù ghét. Có lý đầu công tử tại hạ lại dùng kỹ thuật đó để đối phó lại các hạ?

Mộ Dung Phục nghiêng đầu nhìn lại thì người đó chính là Vương Ngọc Yến. Y bất giác vừa kinh ngạc vừa mừng thầm.

Nguyên Mộ Dung Phục đã biết Vương Ngọc Yến thông minh tuyệt thế, bất luận sách vở gì cũng chỉ qua mắt nàng một lần là nàng thuộc ngay không bao giờ quên được. Chả thế mà bao nhiêu kinh điển về võ học cất trong Lang hoàng Các nàng đọc hết và thuộc lòng. Những môn sở trường võ công các nhà, các phái khắp thiên hạ nàng đều biết hết. Có điều nàng hiểu hết nhưng không sử dụng được mà thôi. Môn Ngũ mẽ thần công này mình chưa từng nghe ai nói đến mà nàng cũng biết rồi. Có điều mình chưa hiểu là nàng nói có đúng hay không mà thôi.

Lão già đầu to mặt đỏ như máu đột nhiên biến thành lợt lạt. Song chỉ trong nháy mắt, mặt lão trở lại hồng hào ngay.

Lão cười nói:

- Con nhỏ kia! Mi nói nhăng gì thế! Mi sao hiểu được võ công của ta? Ngũ mẽ thần công là môn ích kỷ hại nhân, nham hiểm và độc ác vô cùng! Tu luyện môn đó làm chi? Dù sao mi đã gọi đúng được dòng họ của ta, cũng là hạng khá đấy.

Vương Ngọc Yến thấy lão nói vậy biết là mình đoán trúng rồi nhưng không chịu thừa nhận môn võ, vì môn đó có tính cách ty tiện ai cũng khinh bỉ.

Nghĩ vậy nàng trở giọng phỉnh phờ lão:

- Đoan Mộc động chúa động Xích Diệm trên núi Ngũ chỉ tại đảo Hải Nam, đã là người giang hồ còn ai không hay, còn ai chả biết, có chi là lạ? Tuyệt kỹ Ngũ mẽ thần công của Đoan Mộc động chúa hẳn là do môn Địa hỏa công chế biến ra thành một môn thảo diệu vô song!

Địa hỏa công tuyệt nghệ căn bản của phái Xích Diệm Động. Tôn chủ phái này đều họ Đoan Mộc. Lão đầu to này tên gọi Đoan Mộc Nguyên.

Đoan Mộc Nguyên nghe Vương Ngọc Yến nói rõ lai lịch mình, đã đem lòng khâm phục. Lão lại thấy chỗ nào nàng cũng có ý che dấu cái môn Ngũ mẽ thần công chẳng tốt đẹp gì cho mình, đâm ra có cảm tình với nàng. Hướng chi cái động Xích Diệm còn con chẳng có tiếng tăm gì, cả cái môn phái nhỏ bé của lão cũng chẳng mấy người nghe đến tên. Thế mà nàng lại đề cao bằng

những danh từ: "Còn ai không hay", còn ai chẳng biết... Khiến cho lão thích quá.

Lão cười nói:

- Phải rồi! Phải rồi! Đó chẳng qua là chút tiền kỹ nhỏ mọn trong địa hoả công, phỏng có chi đáng kể? Lão phu đã có lời nói trước. Người giảng ra đúng môn phái của lão phu. Lão phu không làm khó dễ cho người nữa.

Đột nhiên có tiếng khóc nghẹn ngào rất nhỏ từ tảng đá đối diện phát ra. Tiếng khóc rất kỳ lạ như có như không. Người đó vừa khóc vừa nói:

- Đoan Mộc Nguyên! Lang quân ta cũng mấy người anh em có phải đều chết về tay người cả không? Người luyện cái môn Ngũ mẽ thần công trời đánh ấy để sát hại bọn chúng chứ gì?

Người nói câu này ở trong tảng đá che lấp đi không trông rõ tướng mạo, chỉ thấp thoáng thấy mình mù mặc áo đen. Người mù cao cao, tay áo rộng thùng thình.

Đoan Mộc Nguyên cười ha hả đáp:

- Vị cô nương đó là ai đấy? Lão phu ghét cay ghét đắng cái môn Ngũ đầu mẽ thần công chẳng biết nó là gì? Nương tử đừng nghe lời tiểu cô nương mồm năm miệng mười kia làm chi!

Người đàn bà nhìn về phía Vương Ngọc Yến vẫy tay nói:

- Tiểu cô nương ơi! Cô nương qua đây chơi. Tại hạ muốn hỏi cô một điều.

Cái vẫy tay của mù khiến cho Vương Ngọc Yến cảm thấy có một luồng hấp lực muốn kéo nàng đi. Người nàng lay động, chân trái bước đi một bước. Nàng vội gắng gượng đứng vững lại, nhưng mù kia vẫy tay luôn.

Wương Ngọc Yến sợ quá bất giác la lên một tiếng.

Mộ Dung Phục biết đối phương thi triển một thứ lăng hư cầm nã pháp trong tuyệt kỹ cầm long công, phép cầm nã này là luyện được tinh thực đến tột độ thì có thể vẫy tay trên không mà kéo đối phương lại bên mình được.

Wương Ngọc Yến nội lực bình thường, mà mù kia vẫy tay lia lia mới kéo được nàng đi thì đủ biết công phu của mù chưa được tinh thâm cho lắm.

Mộ Dung Phục thấy mẹ vẫy tay đến lần thứ ba liền khẽ phát tay áo một cái, theo chiều đầu chuyển tinh di khiến cho nội kinh phép Lăng hư cầm nã bắt ngược chiều lại.

Mẹ kia la lên một tiếng. Chân đứng không vững, mẹ đang ở trong khe đá tảng loạng choạng rồi bước ra ngoài. Mẹ bị lôi đến trước mặt Mộ Dung Phục chỉ còn cách bốn năm thước, nội kinh mới tiêu tan không tiến về phía trước nữa.

Mẹ đàn bà cả kinh, sợ Mộ Dung Phục hạ thủ hại mình liền cố sức nhảy mạnh một cái lùi lại phía sau hơn một tượng mới đứng vững vàng.

Vương Ngọc Yến nói:

- Lẽ phu nhân tại đảo Na Hoa biển Nam Hải! Thái Yến Công của phu nhân thiệt là thần diệu! Tại hạ khâm phục vô cùng!

Thiếu phụ kia biến sắc:

- Tiểu cô nương! Sao cô nương... lại biết họ ta? và... biết luôn cả Thái Yến Công của ta?

Lúc này thiếu phụ không còn ở trong khe mấy tảng đá tối tăm nữa. Mọi người trông rõ thiếu phụ mặc áo đen. Nhưng áo đen này dường như có thêm nhiều thứ chỉ ngũ sắc và kim tuyến, ngân tuyến. Dưới ánh đèn lửa, tấm áo bật lên những màu sắc lóng lánh biến ảo rục rờ.

Vương Ngọc Yến lại nói:

- Thất thái bảo y là một món chi bảo ở đảo Na Hoa, bốn bề đều biết tiếng, phu nhân lại vừa mới thi triển một công phu rất thần diệu là Cầm long không hạc bắt được vật ở trên không và đó chính là Thái Yến Công một tuyệt kỹ lừng danh thiên hạ của đảo Na Hoa.

Nguyên đảo Na Hoa ở miền Nam Hải. Trên những hốc đá núi tại đảo này chim én làm tổ ở những chỗ rất cao và cực kỳ hiểm hóc, nên việc tìm lấy yến nào không phải dễ dàng.

Nhà họ Lê ở đảo này đã lâu đời, có đến mấy trăm năm, rồi do công việc tìm yến sào mà luyện thành tuyệt kỹ Thái Yến Công một môn độc đáo của riêng nhà họ Lê.

Tuyệt kỹ này chẳng những cần một cầm nã thủ pháp có thể bắt lấy đồ vật trên không gian mà cả về môn khinh công, bộ pháp cũng khác xa những môn phái thông thường.

Vương Ngọc Yến vừa nhìn nhận thân pháp Lê phu nhân nhảy bật tung mình về phía sau, tựa hồ như ngọn gió bẻ hết người Lê phu nhân thì không còn nghi ngờ gì nữa và nói toạc ra.

Lê phu nhân bị Mộ Dung Phục vẫy tay một cái đã lôi cuốn được mình đi thì trong lòng kinh hãi vô cùng! Mụ lại nghe Vương Ngọc Yến nói toạc võ công lai lịch nhà mình thì cho là những môn sở trường của mình, đối phương đều biết hết. Mụ không dám tỏ vẻ ngang ngược nữa, quay lại nói với Doan Mộc Nguyên:

- Doan Mộc lão nhị! Đã là bậc hảo hán thì chính mình đã làm điều gì phải tự nhận lấy. Lang quân ta cùng mấy anh em phải chẳng đã bị hại về tay người?

Doan Mộc Nguyên cười ha hả đáp:

- Tưởng ai? Té ra là Lê phu nhân, đảo chúa đảo Na Hoa biển Nam Hải. Lão phu cam bẽ thất kính! Chúng ta cùng ở miền Nam Hải vậy phu nhân là hàng xóm với lão phu. Lão phu xin nói thật chưa từng gặp quý lang quân lần nào, chứ đừng nói đến chuyện gia hại y nữa!

Lê phu nhân nửa tin nửa ngờ nói:

- Lão có hạ thủ hay không, sau này ta sẽ biết chớ giấu ta thế nào được. Ta mong rằng lão không phải là hung thủ.

Lê phu nhân dứt lời rồi lại ẩn vào trong khe đá.

Lê phu nhân vừa rút lui thì đột nhiên từ trên ngọn cây tùng có một vật nặng rớt xuống đánh choảng một tiếng nghe kinh khủng. Vật đó đụng vào tảng đá núi, chính là một chiếc đỉnh đồng rất lớn.

Mộ Dung Phục ngẩng đầu lên trông lên ngọn cây tùng trước để xem nhân vật nào đã lén ẩn núp trên đó. Y tự hỏi:

- Không biết người này là ai mà mang nổi một vật nặng đến mấy trăm cân lên ngọn cây, rồi lại quật xuống? Cái đỉnh này trông cũng giống như cái đỉnh đồng của động Bích Lân mà Công Dã Càn vừa đá lăn ra lúc nãy. Có điều nó lớn hơn cái đỉnh kia nhiều. Chẳng lẽ Tang Thổ Công lại nấp trên ngọn cây ư?

Mộ Dung Phục ngẩng đầu lên thì chẳng thấy một người nào.

Giữa lúc ấy, y bỗng nghe mấy tiếng vo ve nhỏ nhẹ vang lên bên tai, lẫn với tiếng gió. Nếu không thính tai thì không phân biệt được. Tâm linh y rất mẫn tiệp, vừa nghe thấy tiếng vo ve khác lạ

liền huy động một luồng kinh phong phóng ra. Trước mắt ánh sáng bạc lập loè có đến mấy nghìn mũi kim nhỏ như lông trâu bắn tung ra bốn phía.

Mộ Dung Phục lảo lẩm:

- Nguy rồi!

Đoạn nắm lấy lưng Vương Ngọc Yến, tung mình nhảy lên không. Y bỗng nghe tiếng Công Dã Càn, Phong Ba Ác cùng mọi người xung quanh mình nhao nhao kêu lên:

- Úi chao! Nguy rồi!

- Trời ơi trúng phải độc châm rồi!

- Mẹ kiếp! Âm khí này độc lắm đây!

- Úi chao! Sao lại ngứa chết người thế này?

Mộ Dung Phục còn đang lơ lửng trên không, đưa mắt nhìn xuống nhìn thấy nắp chiếc đỉnh đồng lớn kia động đậy, rồi vô số những vật gì ở trong đỉnh tung ra. Y không kịp nghĩ gì hơn, liền nhắc Vương Ngọc Yến để vào ngọn cây nói:

- Biểu Muội hãy ngồi đây!

Rồi y tung mình hạ xuống, hai chân đứng thẳng lên nắp đỉnh bằng phép Thiên cân trụ để đè chặt nắp đỉnh không cho động đậy.

Cử động của y chỉ biến diễn trong chớp mắt.

Mộ Dung Phục giữ được nắp đỉnh lại rồi nghe tiếng la gọi bốn mặt vang lên:

- Úi chao! Mau lấy thuốc giải độc cho ta!

- Đây là Ngưu mao châm của động Bích Lân. Chỉ trong vòng một giờ, nó làm cho sung cổ họng và đánh thẳng vào trái tim thì rất là nguy hiểm.

- Tang Thổ Công! Tên giặc thối tha kia! Mi ở đâu?

- Phải tóm cổ hắn để bắt hắn lấy thuốc giải.

- Thằng cha đểu giả này phóng Ngưu mao châm bừa bãi. Mình đây là bạn già cũng bị thương với hắn rồi!

- Lấy thuốc giải mau! Lấy thuốc giải mau! Tang Thổ Công đâu?

Những tiếng la gọi Tang Thổ Công, lấy thuốc giải nhốn nháo cả lên.

Người trúng độc châm có kẻ nhảy loạn lên, có người ôm gốc cây mà kêu. Xem thế đủ biết Ngưu mao châm lợi hại vô cùng, khiến người trúng phải không sao chịu nổi.

Trong những người bị trúng độc châm này có một số là chưởng môn nhân hay tôn chủ các phe phái cũng la làng chửi tục, không giữ được thái độ bình tĩnh của người cao cả nữa.

Mộ Dung Phục vẫn bản khoản tự hỏi:

- Trong anh em mình chẳng biết có ai trúng độc châm không?

Chỉ trong nháy mắt y thấy Công Dã Càn tay trái xoa ngực, tay phải ôm bụng, đang ngưng thần vận khí, Phong Ba ác thì hai chân nhảy loạn lên lớn tiếng mắng chửi om sòm.

Mộ Dung Phục biết rằng hai gã đã bị trúng ám khí, trong lòng vừa lo lắng nghi ngờ, lại vừa căm hận.

- Rõ ràng có người vận động cơ quan trong đỉnh đồng thì những mũi tên ở trong đỉnh mới phóng ra được. Nếu không thì trong nháy mắt độc châm làm sao bắn ra nhiều đến thế?

Đáng giận hơn nữa là cái đỉnh đồng rớt xuống đánh bình một tiếng làm cho y phải ngừng đầu nhìn lên ngọn cây để người ngồi trong đỉnh nhân cơ hội chớp nhoáng này phóng độc châm ra.

Nếu Mộ Dung Phục không ứng biến mau lẹ và nội lực không mãnh liệt thì đã bị hàng ngàn hàng vạn mũi kim châm bắn vào trong da thịt rồi.

Kẻ ngồi trong đỉnh phóng trộm ám khí ra đã được chiếc đỉnh che cho gã yên như núi Thái Sơn.

Mộ Dung Phục vận nội kinh để hất độc châm ra đều bắn vào những người xung quanh, hoặc bắn vào đỉnh cũng không làm cho gã bị thương được.

Bỗng nghe một thanh âm quái gở lên tiếng:

- Mộ Dung Phục! Đó là lỗi tại ngươi. Chủ trương của ngươi là lấy gậy ông đập lưng ông thì bây giờ những mũi tên này ngươi hất ra làm cho nhà ngươi bị nạn là đáng lắm.

Người nói mấy câu này đã đứng xa ẩn vào sau tảng đá lớn nên không trúng phải độc châm, hấn bình yên đứng nói móc chơi.

Mộ Dung Phục không thềm để ý gì đến người đã nói đồng đó, Y nghĩ bụng:

- Muốn giải được độc châm này thì dĩ nhiên phải cần đến người ngồi trong đỉnh đã vận động cơ quan phóng độc châm ra.

Thốt nhiên Mộ Dung Phục thấy chiếc nắp đỉnh ở dưới chân mình không ngớt rung động thì chắc là người ngồi trong đỉnh toan hất nắp đỉnh để xông ra. Song phép khinh trọng thân công phu của Mộ Dung Phục rất mực tinh thâm. Ba ngón tay y bám vào cây tùng lớn muốn nhẹ mình lên như cái lông cũng được, mà muốn đè chặt thì có thể nặng bằng vạn cân.

Người ngồi trong đỉnh muốn thoát ra chỉ có cách là dùng bảo đao hay bảo kiếm chém vỡ đỉnh mà ra. Còn lấy sức mạnh đẩy mặt đỉnh thì không ăn thua gì, vì lúc này ba ngón tay Mộ Dung Phục đã bám vào gốc cây thì nắp đỉnh chẳng khác gì đóng vào cây vậy. Nội lực con người làm sao mà đẩy bật cả gốc cây lên được.

Người ngồi trong đỉnh thân lực hần là ghê gớm lắm. Lúc bình thường chắc hần có thể dùng sức mạnh ở lưng đẩy ngã được cả con bò mộng lớn. Nếu không thế thì khi nào hần dám mạo hiểm dùng phương pháp kỳ quái này để hại người?

Người ngồi trong đỉnh đẩy luôn mấy cái mà nắp đỉnh chẳng khác gì bị trái núi đè lên, không nhúc nhích được chút nào. Hần cực kỳ nóng nảy, luôn luôn vận hết sức bình sinh nhưng lay động làm sao được phép thiên cân trụ của Mộ Dung Phục?

Mộ Dung Phục đã định xong kế sách. Y biết rõ đối phương mỗi lần cố sức hất nắp đỉnh lên là một lần hao tổn rất nhiều chân khí. Y đã vận nội lực vào cả cây tùng lớn nên cây tùng lắc đi lắc lại mà gốc cây tùng cũng vang lên những tiếng kéo kẹt. Tuy nhiên muốn nhổ bật gốc cây lên đâu phải chuyện dễ dàng. Có điều những rễ nhỏ bị đứt mất nhiều.

Mộ Dung Phục định bụng chờ cho người trong đỉnh đẩy cái nữa rồi đột nhiên sẽ rời tay cho đối phương vọt ra ngoài đỉnh. Y chắc rằng lúc hần vừa ra khỏi thế nào cũng liệng ra một nắm độc châm để hộ thân. Khi đó mình sẽ vung chưởng đánh phách không cho hàng trăm hàng ngàn mũi độc châm bắn hất trở lại trúng vào người hần thì lo gì hần không lấy thuốc giải ra để tự cứu và lúc đó mình sẽ cướp lấy một ít thuốc giải. Cách này so với cách van xin gã còn dễ hơn nhiều.

Nắp đỉnh lại bị đẩy hai lần nữa rồi đột nhiên không thấy động tĩnh gì nữa.

Mộ Dung Phục biết người ngồi trong đỉnh đang vận động nội lực để chuẩn bị một phen cử động nữa để xông ra một cách đột ngột. Y cũng định lần này sẽ nói tay cho hắn ra và vận nội lực sẵn sàng để phóng chưởng.

Ngờ đâu Mộ Dung Phục chờ hồi lâu người trong đỉnh vẫn không nhúc nhích tựa hồ bị chết ngộp trong đó rồi.

Bốn phía tiếng kêu gào la hét mỗi lúc một thê thảm hơn. Có người công lực tầm thường ngứa quá không nhịn được phải lăn lộn dưới đất. Có kẻ đập đầu vào đá hay tay đâm ngực thình thình, tình trạng rất là khủng khiếp.

Bỗng nghe bảy tám người đồng thời kêu lên:

- Túm cổ thằng cha Tang Thổ Công ra đây, bắt hắn phải lấy thuốc giải độc cho mau!

Giữa những tiếng la ó, mười mấy người mắt đỏ sọng, đồng thời xông về phía Mộ Dung Phục.

Mộ Dung Phục chân trái điểm xuống nắp đỉnh. Người y nhẹ nhàng nhẩy tung lên không. Y toan ngồi xuống một cành cây tùng mọc chia ngang ra thì đột nhiên những tiếng vo vo vang lên. Hàng trăm hàng ngàn mũi kim nhỏ li ti loé sáng bắn chên chếch lên.

Biến diễn này xảy ra rất đột ngột. Người bắn độc châm là Tang Thổ Công hãy còn ngồi trong đỉnh, thế mà năm độc châm này phóng ra rất mãnh liệt thì rõ ràng đã được bắn ra bằng máy móc chứ sức người đâu mạnh được đến thế? Chẳng lẽ Tang Thổ Công còn có đồng đảng nấp gần đây để hạ độc thủ nữa chăng?

Lúc này Mộ Dung Phục người đang lơ lửng trên không chẳng có cách nào tránh được. Nếu dùng chưởng lực hất xuống thì bốn người bọn Đặng Bách Xuyên đang ngồi dưới góc cây lại bị trúng tên thêm một lần nữa. Như thế là làm hại đến anh em nhà.

Mộ Dung Phục nghĩ đến sáu chữ Nam Mộ Dung, Bắc Kiều Phong không phải chóc lát mà nên được. Nhà họ Mộ Dung có võ công gia truyền đến mức độ thần sầu quỷ khốc. Mộ Dung Phục tuy để hết tâm lực vào việc trung hưng phục quốc, không dành hết thì giờ vào việc luyện võ, nhưng dòng dõi chính tông Mộ Dung ở Cô Tô há phải tầm thường?

Mộ Dung Phục phát tay áo một cái phùng lên như cánh buồm ở trên không để mượn đà nhảy tránh sang bên trái ba thước. Đồng thời lại vung tay áo bên phải lên một luồng nội lực nhu hoà mà thâm hậu phóng ra khiến cho hàng ngàn mũi độc châm phóng lên trời. Rồi người như chiếc điều giấy nhẹ nhàng hạ dần xuống.

Lúc này trên trời tuy không có ánh sáng trăng sao, nhưng đèn đuốc bốn mặt chiếu sáng tỏ. Mọi người mắt nhìn thấy Mộ Dung Phục thân pháp nhẹ nhàng tựa hồ như người đi ở trên không thì không khỏi kinh hãi. Những tiếng la ó quát mắng xen lẫn với tiếng hoan hô như sấm dậy lập tức lấn áp hẳn những tiếng la thê thảm chói tai kia.

Mộ Dung Phục lúc người còn lơ lửng trên không đã để mắt chú ý nhìn xem đám tên đó từ đâu bắn lên thì đột nhiên có tiếng la úi chao phát ra từ ngọn cây tùng và đúng là thanh âm Vương Ngọc Yến.

Mộ Dung Phục không còn thì giờ để hỏi han nàng nữa. Người y rớt xuống gần đất còn cách chừng một trượng thì chân trái đã dậm vào một cành cây mọc ngang ra để mượn đà nhảy sang mé hữu.

Lúc trước y hạ mình xuống từ từ nhưng bây giờ y phóng người đi lẹ như chim ưng.

Như một luồng kinh phong lướt qua, hai chân y đã đặt xuống đầu một người thấp tùn hũn mà béo chùn béo chụt ngồi cạnh phiến đá.

Nguyên khi y còn lơ lửng trên không đưa mắt nhìn bao quát toàn trường đã thấy người này ôm một cái đỉnh như thủ thế để phóng tên ra.

Gã lùn xoay người đi tránh ra ba thước, động tác cực kỳ mau lẹ, trông như một quả cầu tròn quay dưới đất.

Mộ Dung Phục chân trượt vào chỗ không đã phóng chưởng ra đánh bình một tiếng.

Chưởng lực phóng tới sau lưng đối phương. Gã lùn đang muốn đứng dậy thì bị chưởng lực của Mộ Dung Phục đánh tới lại ngã lăn ra. Gã liền mượn thế lăn luôn đi bảy tám trượng rồi mới đứng lên. Nhưng phát chưởng này của Mộ Dung Phục cực kỳ mãnh liệt. Gã vừa đứng lên thì người đã lão đảo mấy cái, hai chân nhũn ra lại ngồi phệt xuống.

Mười mấy người vẫn la gọi:

- Tang Thổ Công! Lấy thuốc giải ra!

Rồi nhảy xổ lại. Đặng Bách Xuyên và Bao Bất Đồng đều lăm lăm:

- Té ra gã này là Tang Thổ Công.

Hai người hấp tấp toan bắt gã để lấy thuốc giải trị thương cho anh em vừa quát vừa nhảy phóc tới.

Tang Thổ Công tay trái chống xuống đất toan đứng lên, nhưng vì bị thương nặng quá nên không còn đủ sức.

Bao Bất Đồng nhảy lại rất lẹ liền thò tay ra nắm lấy vai gã. Y ra chiêu này rất nặng tay, tưởng đối phương không thể nào tránh được. Ngờ đâu năm ngón tay vừa nắm được vai đối phương thì ngón tay và lòng bàn tay đau nhức không chịu được phải rút về.

Y xoay bàn tay lên coi thấy lòng bàn tay máu chảy đầm đìa.

Nguyên trên áo Tang Thổ Công đã dắt đầy mũi kim nhọn chẳng khác gì lông nhím. Những mũi châm này đều tẩm thuốc độc.

Chỉ trong chốc lát, Bao Bất Đồng cảm thấy lòng bàn tay ngứa ngáy ghê gớm, đau buốt thấu tim. Y cảm hận không chặt đứt được bàn tay này vứt đi ngay.

Bao Bất Đồng vừa kinh hãi vừa căm giận liền phóng chân trái ra đá một chiêu Kim câu phá băng nhằm vào đít Tang Thổ Công.

Gã thấy hấn nằm phục dưới đất người hơi quần quại đã chắc mềm thế nào cũng đá trúng đối phương.

Bao Bất Đồng ra tay rất mau, chớp mắt đầu bàn chân chỉ còn cách đít Tang Thổ Công chừng mấy tấc thì đột nhiên tỉnh ngộ la lớn:

- Chao ôi! Hổng rồi! Nếu mông đít hấn cũng đặt độc châm thì cái chân này của mình cũng bị hổng mất. Ngu.

Nhưng chân đã phóng ra nếu thu về đột ngột thì sẽ tổn thương đến gân cốt. Gã liền phóng tay trái rất mau đập mạnh xuống đất rồi mượn đà cho người lộn băng đi. Gã tính rất mau lẹ,

đầu bàn chân chỉ hơi lướt vào quần Tang Thổ Công mà thôi, không biết mông đít Tang Thổ Công có châm độc hay không.

Lúc ấy Đặng Bách Xuyên cùng mọi người đã nhảy tới phía sau Tang Thổ Công, mắt thấy Bao Bất Đồng ra tay bắt hấn mà chẳng hiểu tại sao gã lại bị thương?

Tuy Tang Thổ Công nằm phục dưới đất không nhúc nhích mà chẳng dám mạo hiểm động thủ.

Bao Bất Đồng tính tình cố chấp, đã bị thất bại, khi nào chịu thôi? Gã liền ôm một khối đá lớn nặng đến hơn hai trăm cân, kêu lên:

- Tránh ra! Để tiểu đệ đánh chết quân khốn nạn!

Có người vội la lên:

- Không được! Đánh chết gã thì lấy đâu ra thuốc giải độc.

Có người lại kêu lên:

- Thuốc giải ở trong mình hấn! Cứ đánh chết hấn đi là lấy được.

Bấy nhiêu người tuy tụ họp với nhau, xem chừng mỗi người có một ý kiến riêng, chẳng ai đồng tâm hiệp lực.

Bao Bất Đồng muốn đánh chết Tang Thổ Công có người phản đối lại có người biểu đồng tình. Mỗi người nói một cách.

Bao Bất Đồng tay cầm tảng đá lớn bước mau lại lưng Tang Thổ Công quát lên:

- Ta phải đánh chết mi, một kẻ khốn nạn đầy mình chỗ nào cũng có độc châm.

Lúc đó lòng bàn tay gã càng ngứa ran lên không chịu nổi. Gã giơ thẳng hai tay đập mạnh tảng đá xuống lưng Tang Thổ Công.

Bỗng nghe một tiếng binh vang lên! Dưới đất cát bụi bay mù. Mọi người đều giật mình kinh hãi. Nếu cái đập đó mà trúng lưng Tang Thổ Công thì da thịt gã đến tan nát và hấn rú lên thê thảm là cùng, không thể nào có cát bụi bay mù như thế được.

Mọi người định thần nhìn lại thì kinh hãi vô cùng. Khối đá nằm trơ dưới đất mà Tang Thổ Công đã biến đi đâu mất.

HỒI 84

ĐOÀN LANG XÔNG TRẬN CỨU CÔ NƯƠNG

Bao Bất Động là người cơ trí mau lẹ, đá chân một cái hất khối đá trệt sang một bên, thì dưới đất hiện ra một cửa động.

Cửa động này chỉ rộng chừng hơn một thước đường kính, không hiểu Tang Thổ Công to béo như vậy thì làm sao chui vào được?

Gã có biết đâu tên hấn là Tang Thổ Công thì chữ Thổ đó biểu hiện cho thuật địa hành của hấn rất mực tinh thông.

Lúc nằm phục dưới đất, hấn đã vận động cả chân tay để bới đất ra rồi chui vào.

Vừa nãy Mộ Dung Phục đè chặt nắp đỉnh Tang Thổ Công không có cách nào hất nắp đỉnh lên để thoát ra. Hấn phải đập dưới đáy đỉnh chui xuống đất để thoát thân.

Bao Bất Động còn đang ngớ ngẩn, xoay mình ngó bốn mặt xem Tang Thổ Công ở đâu? Gã nghĩ rằng dù hấn có chui xuống đất mà không phải là con Xuyên sơn giáp (một giống động vật có móng nhọn để đào đất) thì cũng chỉ mới đi được mấy thước là cùng và chỉ trốn được một lúc. Chẳng lẽ hấn vừa đào một lát đã biến được ngay như người biết thuật độn thổ, bỗng nghe Mộ Dung Phục la lên:

- Hấn đây rồi!

Y liền vung tay áo quét vào khối đá một cái.

Nguyên khối này không phải là đá dựng thẳng lên mà chính là saulung Tang Thổ Công.

Gã Tang Thổ Công thật là một con người cổ quái, có đủ các kỹ thuật để che mắt và lừa bịp người. Nếu Mộ Dung Phục không có nhãn lực tinh vi thì không thể phát giác được.

Luồng kinh phong phát ra từ tay áo rất mãnh liệt, nó lôi cuốn Tang Thổ Công như một trái bóng thịch tung lên trên không.

Tang Thổ Công từ lúc trúng phải trường lực của Mộ Dung Phục rồi hẳn bị thương khá nặng không còn sức kháng cự được nữa. Hắn vọt cất tiếng la:

- Xin đừng hạ độc thủ! Tại hạ sẽ lấy thuốc giải cho!

Mộ Dung Phục cười nói:

- Người cứ yên lòng. Ta quyết không hại người đâu.

Nói xong y vung tay trái, luồng kinh phong ở tay áo tiêu tan, đồng thời phóng ra một luồng kinh lực khác để giữ Tang Thổ Công lại cho người hạ từ từ xuống.

Bỗng phía trước ở đằng xa có tiếng người hoan hô:

- Cô Tô Mộ Dung! Quả nhiên danh bất hư truyền!

Mộ Dung Phục giơ tay lên đáp:

- Tại hạ chỉ đáng làm một trò cười cho các vị nghĩ rất nên thẹn.

Giữa lúc ấy một luồng ánh sáng vàng và một luồng ánh sáng bạc phóng tới mé bên trái đầu y nhanh như chớp. Tiếng khí giới trên không rít lên nghe rất ghê sợ.

Mộ Dung Phục tự hỏi:

- Đây là thứ khí giới gì mà uy thế mãnh liệt như vậy?

Y không dám chần chờ vận nội lực cho hai tay áo phùng lên để đón lấy.

Một tiếng vang lên hai luồng ánh sáng đánh bật tụ phong ngược lại. Hai luồng ánh sáng cũng lui lại ba thước.

Bấy giờ Mộ Dung Phục mới nhìn rõ thì đó là hai cái đai vừa dài vừa rộng một là đai vàng và đai bạc.

Mộ Dung Phục thấy hai cái đai đập vào tay áo đã biết ngay là nội lực người sử đai vàng mạnh hơn người sử đai bạc nhiều.

Đồng thời y lại biết rõ người sử đai bạc chưa huy động hết nội lực còn người sử đai vàng thì vận động kinh lực đến độ chót.

Hai người cầm đầu đai đứng đó đều tuổi đã già.

Lão sử đai vàng mình mặc áo bào trắng, lão sử đai bạc lại mặc áo bào vàng. ánh vàng ánh bạc chiếu hào quang ra rất rực rỡ và cực kỳ hoa lệ.

Những thứ bào vàng bào bạc này không phải để người thường mặc, tựa hồ chỉ những nhân vật trên sân khấu dùng đến.

Lão mặc áo bạc lên tiếng:

- Chúng ta rất bái phục! Các hạ hãy tiếp anh em ta một chiêu nữa!

ánh vàng lấp loáng. Cái đai vàng ở bên trái lại vọt thẳng tới còn cái đai bạc thì bật lên không rồi chụp xuống thượng bộ Mộ Dung Phục.

Mộ Dung Phục nói:

- Hai vị tiên bối!

Y vừa nói được bốn chữ thì đột nhiên vang lên mấy tiếng veo veo ba thanh trường đao chém tới.

Bên địch sử lối địa đường đao, cả ba người phối hợp phóng chiêu thành một làn ánh sáng dày khít không một kẽ hở, chém vào hạ bàn Mộ Dung Phục.

Đao pháp Địa đường đao này những tay cao thủ ít khi dùng đến. Một là vì tiến công vào hạ bàn đối phương, uy lực không mạnh lắm. Hai là lúc tiến lên đánh mất vẻ hiên ngang của người cao thủ.

Nghe tiếng đao của ba người này phóng ra, Mộ Dung Phục biết nội lực của họ không phải tầm thường, có thể đứng đầu hạng nhì, dưới hạng nhất một chút mà thôi. Hướng chi cả ba người lại hợp sức liên công.

Ba vùng ánh hoa trắng như tuyết tới tấp bay lại, chạm vào ai là mất mạng ngay tức khắc, không thể coi thường được.

Mộ Dung Phục bị tấn công ba mặt phía trên, phía trước và mé tả.

Y nghĩ thầm:

- Đối phương đã tự xưng là ba mươi sáu động chúa và bảy mươi hai đảo chúa. Họ người nhiều thế mạnh. Nếu xảy cuộc hỗn chiến thì nguy hiểm không biết đến đâu mà lường. Chi bằng mình phải tìm cách khủng bố họ trước đi là hơn.

Ba lưỡi đao quét tới! Mộ Dung Phục mắt lẹ chân nhanh, vội đá tuôn ra ba cước, mỗi cước đều trúng vào cổ tay địch nhân.

Những luồng bạch quang lấp loáng, ba thanh đao đều bị đá tung lên không.

Mộ Dung Phục khẽ lạng người sang bên, tay phải thi triển công phu đầu chuyển tinh di để gạt đầu cái đai vàng đánh chát một tiếng rồi cả đai vàng lẫn đai bạc cuốn vào nhau.

Lúc này ba người sử địa đường đao đã xông vào khoảng giữa Mộ Dung Phục và Tang Thổ Công. Bọn chúng mất đơn đao, mà không chịu lùi lại la lên ầm ầm dang tay ra định ôm lấy chân Mộ Dung Phục.

Đang lúc hỗn chiến, khi nào Mộ Dung Phục để chúng lần quất bên mình? Y phóng chân ra nhanh như gió bão đá trúng huyết đạo trước ngực ba người.

Đột nhiên một người mặc áo đen chân tay dài nghêu ngao vượt mọi người tiến vào xoè bàn tay lớn bằng chiếc quạt La Bô nắm lấy Tang Thổ Công xách đi.

Da bàn tay người này không hiểu trời sinh đã dày sẵn hay là có đeo bao sắt nên không sợ những mũi kim ở khắp người Tang Thổ Công đâm vào.

Nắm được Tang Thổ Công rồi y nhảy lùi lại một cái xa hơn trượng.

Mộ Dung Phục thấy người này giơ tay cất chân cử động nào cũng ghê gớm. Võ công hần cao thâm hơn những người kia nhiều khiến cho kinh hãi, nghĩ thầm:

- Tang Thổ Công mà được người này cứu thoát đem đi thì khó lòng kiếm được thuốc giải.

Nghĩ vậy Mộ Dung Phục liền tung mình lên cao vượt qua ba người nằm dưới đất. Y phóng ra một chưởng để đánh tới người áo đen.

Người áo đen bật lên một tràng cười cầm ngang thanh đao để trước ngực. Trước mặt hần ánh sáng xanh lè lấp loáng. Đó là một thanh quý đầu đao sóng dày lưỡi mỏng sắc nhọn dị thường.

Mộ Dung Phục phóng chưởng đánh xuống tưởng chừng bàn tay y sẽ bập vào lưỡi đao của đối phương mà đứt rời ngay.

Mộ Dung Phục tuy thấy lưỡi đao của đối phương đã đón sẵn mà vẫn bỗ chững xuống như thường. Nhưng bàn tay còn cách lưỡi đao chừng hai tấc, y đột nhiên xoay chiều cho bàn tay quét tạt

ngang ra, đồng thời hất lưỡi đao một cái để chặt đứt những ngón tay của người áo đen.

Mộ Dung Phục lại vận chân lực vào cườm tay, sức mạnh chẳng kém gì lưỡi quý đầu đao. Nếu chém xuống cũng chặt đứt được tay đối phương.

Gã áo đen đang lúc bất ngờ la lên một tiếng rồi xoay tay để đỡ đánh chát một tiếng.

Gã áo đen lại la lên một tiếng rồi lạng người đi, nhảy lùi lại xa hơn một trượng. Nhưng bàn tay trái lão vẫn nắm chặt lấy Tang Thổ Công béo chùn béo chụt, chứ không chịu buông ra.

Mộ Dung Phục xoay tay lại nắm lấy lưỡi quý đầu đao thì bỗng ngửi thấy một mùi tanh tươi chỉ chực nôn ọe. Y biết rằng lưỡi đao này có tẩm thuốc độc của một phái tà môn nào rất ghê gớm.

Mộ Dung Phục tuy đã ra một chiêu đã đoạt được khí giới của đối phương, xong y thấy bảy tám người của bên địch đều giơ binh khí ra để chắn trước mặt người áo đen, thì khó lòng nhảy vào để cướp Tang Thổ Công lại được. Huống chi y vừa đối chưởng với người áo đen biết rằng công lực hẳn tuy kém mình một chút nhưng hẳn lại có nhiều điều quái dị. Giả tỷ lấy một chọi một cũng không thể trong chốc lát mà thủ thắng được.

Bỗng nghe có tiếng người huyên náo:

- Tang Thổ Công! Mau lấy thuốc giải ra.

- Mẹ kiếp! Thứ độc châm này không trị cho mau thì chỉ trong một giờ là mất mạng.

- Con rùa già kia! Mau lấy thuốc giải ra! Hông bét! Không thể chịu được nữa rồi!

Dưới ánh đèn lửa bóng người chạy đi chạy lại đến gần gã áo đen để xin lão lấy thuốc giải cho.

Người áo đen cũng nói:

- Thành béo mập thối tha này! Lấy thuốc giải ra đi!

Tang Thổ Công nói:

- Người buông ta ra đã nào!

Người áo đen nói:

- Ta buông người ra thì địch nhân lại bắt lấy, buông ra thế nào được? Lấy thuốc giải ra đi!

Những người đứng bên cũng gâm lên:

- Phải rồi! Móc tay vào bọc lấy thuốc giải ra.

Có người lớn tiếng mắng chửi:

- Thằng mọi này! Còn lần chần gì mãi? Lão gia cho một mớ lửa đốt sạch sành sanh cái động Bích Lâm này để cả lô cả lữ nhà rùa không còn móng nào sống sót bây giờ!

Tang Thổ Công áp úng đáp:

- Ta giấu thuốc giải ở dưới đất. Người có buông ra thì ta mới đi lấy được.

Mọi người đều chưng hửng, biết rằng hấn nói thật.

Nguyên Tang Thổ Công thích ở trong sơn động dưới đất âm u không có bóng mặt trời để ẩn mình. Vậy hấn cất giấu thuốc dưới hầm là việc đúng lý.

Mộ Dung Phục không thấy Công Dã Càn cùng Phong Ba ác rên la. Nhưng y cũng biết rằng mọi người đã ngựa ngáy quần quai thì nhị ca cùng tứ ca cũng ở trong một trường hợp chẳng khác gì. Công việc gấp rút hiện giờ, là phải phát động toàn lực để đoạt cho bằng được lại gã Tang Thổ Công rồi sẽ tính.

Nghĩ vậy đột nhiên Mộ Dung Phục quát lên một tiếng múa tít thanh quý đầu đao xông vào giữa đám đông.

Đặng Bách Xuyên và Bao Bất Đồng đang hộ vệ ở bên Công Dã Càn cùng Phong Ba ác, không dám rời xa nửa bước vì sợ địch nhân đến gia hại.

Thấy Mộ Dung Phục nhảy xông vào như con hổ đói xỏ vào giữa đàn dê, mọi người rẽ sang hai bên.

Gã áo đen thấy uy thế Mộ Dung Phục cực kỳ hung hãn, không dám chống đối, nắm Tang Thổ Công lùi ra xa.

Bỗng nghe mọi người kêu lên:

- Ai này phải cẩn thận! Gã đó cầm thanh Lục ba hương lộ đao đừng để y chém trúng.

Người khác lại kêu:

- Trời ơi! Lục ba quý đầu đao! Sao lại để đoạt được. Thế này thì nguy to!

Mộ Dung Phục múa tít thanh đao sấn vào. Y gặp đủ thứ người ngăn trở nào hoà thượng, nào đạo sĩ, nào hán tử mặt mũi xấu xa, nào phụ nữ đẹp như tiên sa. Ai nấy thấy Thanh hương lộ đao đều tới tấp tránh xa, vẻ mặt ra chiều khiếp sợ.

Mộ Dung Phục biết rằng thanh quý đầu đao này có nhiều lai lịch nhưng trông rất xấu và sặc mùi khó ngửi, thế mà lại gọi là Hương lộ đao đáng nực cười!

Rồi Mộ Dung Phục lại nghĩ:

- Nếu mình múa thanh độc đao này chém chết mười người động chúa, đảo chúa gì đó cũng chẳng khó khăn gì. Có điều giữa mình với bọn họ vốn không thù oán, thì giết hại mạng người làm chi? Mình mà gây thù kết oán, bọn họ liền chết phần đầu không chịu cho thuốc giải, thì nhị ca cùng tứ ca sẽ bị đưa đến hậu quả khôn lường.

Nghĩ vậy Mộ Dung Phục tuy xông vào đám đông mà không hạ thủ chém chết một mạng nào. Nếu gặp sức cản trở y chỉ điểm huyết hay đá ngã một vài người mà thôi.

Bọn người kia lúc đầu còn khiếp sợ Mộ Dung Phục, sau thấy uy lực thế đao của y không có gì là mãnh liệt cho lắm, đều trấn tĩnh lại.

Chỉ trong khoảnh khắc trường kiếm, đoản kiếm, nhuyễn tiên tua tủa phóng ra nhằm đâm Mộ Dung Phục.

Mộ Dung Phục tuy võ công cao cường, nhưng bị mười mấy người bao vây. Y tả xung hữu đột một lúc rồi chân tay luống cuống. Hướng chi đứng ngoài vòng chiến còn trùng trùng điệp điệp có đến ba bốn trăm người, thì y không khỏi kinh hãi.

Cuộc chiến đấu kéo dài thêm một khắc nữa. Mộ Dung Phục lảo lảo:

- Nếu tình trạng này cứ kéo dài mãi thì biết đến bao giờ cho kết liễu? Xem chừng không hạ độc thủ không xong rồi.

Nghĩ vậy, Mộ Dung Phục múa tít thanh đơn đao chém luôn hai nhát binh binh sống đao đã đánh vào hai người mê man bất tỉnh.

Bỗng thấy Đặng Bách Xuyên lớn tiếng la:

- Quân đê tiện kia! Không được động đến cô nương của chúng ta!

Mộ Dung Phục liếc mắt nhìn qua thấy hai người toan tung mình nhảy lên ngọn cây để công kích Vương Ngọc Yến hiện ngồi nấp trên đó.

Đặng Bách Xuyên chạy như bay lại cứu ứng. Gã phóng chưởng ra tới tấp để cản trở. Nhưng sau cũng có một người nhảy được lên cây.

Tiếp theo là một tiếng la, gã bị Vương Ngọc Yến đá hất xuống.

Mộ Dung Phục đã hơi yên dạ, thì lại thấy hai người nữa nhảy lên. Y biết ngay chủ ý bọn này: vì chúng không hạ nổi mình liền nhảy lên bắt biểu muội để uy hiếp. Thật là hạng vô liêm sỉ.

Mộ Dung Phục bị bấy nhiêu người bao vây cầm chân, y không thể nào phân thân để chạy lại cứu ứng Vương Ngọc Yến được.

Sau y thấy hai cô gái nắm lấy cánh tay Vương Ngọc Yến từ trên cây nhảy xuống. Lại một gã đầu đà đội kim hoàn vẫn để tóc dài cầm binh giới đao kiếm cổ Vương Ngọc Yến la lên:

- Thằng lỏi Mộ Dung kia! Mi đã chịu đầu hàng chưa? Nếu mi không hàng, ta sẽ cắt đầu người đồng đảng yêu quý của mi đây!

Mộ Dung Phục ngăn người ra, nghĩ bụng:

- Bọn yêu ma này tàn ác vô cùng! Chúng dám sát hại biểu Muội ta lắm. Bây giờ biết làm thế nào? Tiếng tăm nhà Mộ Dung ở Cô Tô tung hoành thiên hạ, há chịu đầu hàng quân giặc được ư? Bữa nay mình cất tiếng xin đầu hàng, thì ngày mai mình còn làm người thế nào được nữa?

Tuy trong lòng y do dự, ma tay y không ngừng lại chút nào, vẫn đánh chưởng ra veo veo, hất được hai địch nhân tung lên không rồi giáng mạnh xuống đất, xa ngoài một trượng.

Gã đầu đà lại la lên:

- Mi không hàng ư? Ta cắt cái đầu cô gái dong nhan khuynh quốc này đây!

Gã nói xong vung thanh giới đao lên, ánh sáng xanh lè lấp loáng!...

Đột nhiên từ phía sau núi có tiếng người la lên:

- Không được! Các người không được đụng đến Vương cô nương! Ta chịu đầu hàng các người là xong.

Tiếng la nghe rất quen tai. Rồi một bóng xám xám chạy như bay tới, chân bước rất lẹ làng đến ngoài vòng vây thì dừng lại.

Mấy người quát mắng, xông ra ngăn lại, khiến cho chàng mới đến hết lạng sang Đông lại sang Tây để tránh đòn những người nhảy xổ đến trước mặt chàng.

Dưới ánh đèn lửa, mọi người định thần nhìn lại thì người mới đến đó chính là Đoàn Dự.

Bỗng lại nghe tiếng chàng la:

- Muốn ta đầu hàng đầu phải là chuyện dễ? Nhưng vì Vương cô nương mà người bắt ta đầu hàng đến ngàn lần, vạn lần, ta cũng ưng chịu.

Chàng nhảy bổ đến trước mặt gã đầu đà kêu lên:

- Úi chao! Các người buông tay ra ngay! Bắt Vương cô nương làm chi?

Vương Ngọc Yến biết chàng không hiểu võ công mà dám xông vào liều mạng như thế để cứu tính mạng cho mình, thì cảm kích vô cùng nói:

- Đoàn... Đoàn công tử! Công tử đấy ư?

Đoàn Dự sững quá la lên:

- Dạ! Chính là tại hạ! Chính là tại hạ!

Gã đầu đà cả tiếng mắng:

- Mi... mi là cái gì?

Đoàn Dự đáp:

- Ta là người, chứ còn là cái gì? Sao mà ngươi ngốc thế?

Gã đầu đà xoay tay phóng quyền đánh bốp một cái trúng quai hàm Đoàn Dự.

Đoàn Dự chân đứng không vững, siêu người đi rồi ngã lăn ra, trán đập vào tảng đá, máu chảy đầm đìa.

Gã đầu đà nhìn rõ khinh công lúc chàng chạy đến, vẫn tưởng võ công chàng không phải hạng tầm thường. Gã xoay tay đánh thử

một đòn yên trí là không trúng. Gã định thử đòn này rồi phóng ra ba chiêu giới đao cầm trong tay mặt mới là những chiêu hạ sát thực sự.

Gã có ngờ đâu mới vờ một chiêu mà đã đánh ngay được chàng. Thấy vậy gã không khỏi ngẩn người ra.

Mộ Dung Phục vẫn không ngớt tới lui xung đột và đánh rất kịch liệt.

Gã đầu đà la lên:

- Nếu mi không dừng tay đầu hàng, ta sẽ chém đầu cô bé này thật đấy. Lão phật gia nói một là một, hai là hai, quyết không lừa một ai đâu.

Rồi gã cất tiếng đếm:

- Đây một... hai... ba...! Mi có hàng hay không?

Mộ Dung Phục khó nghĩ quá. Kể về tình biểu huynh, biểu muội thì y thiệt không thể nhẫn tâm để Vương Ngọc Yến mất mạng dưới bàn tay gian nhân được. Nhưng y nghĩ đến bốn chữ Cô Tô Mộ Dung nó quan trọng vô cùng, không thể để người uy hiếp được. Vì như vậy là một điều sỉ nhục vĩnh viễn trên chốn giang hồ không bao giờ tẩy sạch được!

Nghĩ vậy, y hét lên:

- Tên đầu đà giặc cướp kia! Người muốn ta chịu hàng thì đó là một điều khó khăn vô cùng. Người chỉ đụng đến một chiếc lông chân mà ta không bằm vằm người ra muôn đoạn, thì thể chẳng làm người nữa.

Mộ Dung Phục vừa nói vừa xông về phía Vương Ngọc Yến. Nhưng hơn hai chục người cầm khí giới đâm tả chém hữu, ngăn trước đánh sau không sao xông tới được ngay.

Gã đầu đà tức giận quát lên:

- Ta cứ việc cắt đầu con nhỏ này, thử xem mi có bắt được Lão phật gia không?

Nói đoạn, gã chụp lấy tay Vương Ngọc Yến. Hai cô gái đang giữ nàng thấy vậy, sợ vạ lây liền buông tay nàng, nhảy tránh ra xa.

Đoàn Dự nhìn đầu lồm cồm bò dậy. Tay trái chàng để lên trán che vết thương, vẻ mặt rất bồn thần. Chàng vừa thấy gã đầu

đà vung đao lên chém xuống Ngọc Yến, mà Vương Ngọc Yến vẫn đứng thộn mặt ra, tựa hồ như bị điểm huyết, nên không kháng cự, né tránh chi hết. Chàng hoảng hốt vô cùng, dơ ngón tay ra.

Mấy tiếng ve ve vang lên! Tiếp theo nghe đánh chát một cái. Tay phải gã đầu đà bị đứt liền.

Cả một bàn tay và thanh giới đao đều rớt xuống đất.

Nguyên trong lúc Đoàn Dự hốt hoảng đến cực điểm, chân khí bùng bùng nổi lên đầy dẫy khắp trong người, chàng thi triển công phu Lục Mạch Thần Kiếm. Một luồng kiếm khí đã chém gãy tay gã đầu đà.

Đoàn Dự liền xông tới cầm hai tay Vương Ngọc Yến để nâng lên lưng công chạy.

Chàng vừa chạy vừa la:

- Việc chạy trốn khỏi mất mạng là cần kíp hơn hết.

Gã đầu đà này tên gọi Báo Nhơn đầu đà chúa đảo Diêm Sơn ở Thanh Hải. Gã hung hãn vô cùng.

Báo Nhơn đầu đà bị chặt đứt cánh tay phải đau buốt thấu xương. Nhưng lúc điên tiết gã nổi cơn hung dữ thò tay trái xuống lượm cánh tay phải, đồng thời gầm lên một tiếng thật to, nhằm Đoàn Dự liệng cánh tay gãy tới.

Cánh tay phải đầu đà tuy bị gãy rời nhưng trong bàn tay này vẫn còn nắm chặt lưỡi giới đao. Cả cánh tay lẫn lưỡi giới đao liệng về phía Đoàn Dự, tình thế cực kỳ nguy hiểm.

Đoàn Dự lại dơ một ngón tay bên hữu lên phóng véo ra một tiếng thành chiêu Thiếu dương kiếm bắn đúng vào lưỡi giới đao.

Lưỡi giới đao bật ra khỏi cánh tay rớt xuống đất. Nhưng cánh tay vẫn tiếp tục băng lại đập vào má Đoàn Dự một cái.

Trán Đoàn Dự vẫn ứa máu ra, mặt mũi đầy vết tích loang lổ, lại bị cánh tay gãy của đầu đà đánh trúng. Mắt chàng hoa lên, chân bước loạng choạng. Nhưng tâm ý chàng nghĩ là phải cứu cho được Vương Ngọc Yến ra ngoài, chàng liền thi triển phép Lăng Ba Vi Bộ xông xáo chạy ra ngoài vòng vây.

Mọi người bên địch reo hò xúm lại ngăn cản, nhưng phép Lăng Ba Vi Bộ của Đoàn Dự cực kỳ tinh diệu. Chàng xiên tả né hữu, chân bước vòng vèo ra ngoài.

Bao nhiêu tay Động chúa, Đảo chúa, võ công rất tinh thâm. Nào kiếm nào chưởng nhằm đúng người chàng phóng đến tới tấp. Nhưng tám thân uốn éo rất mau lẹ, chàng đều tránh được hết.

Chỉ trong khoảnh khắc, Đoàn Dự đã công được Vương Ngọc Yến ra khỏi tròng, vì chàng sợ có người rượt theo, nên chạy liên một mạch ra ngoài mấy chục trượng mới dừng bước.

Đoàn Dự thở phào một cái nhẹ nhõm, toan đặt Vương Ngọc Yến xuống.

Vương Ngọc Yến đỏ mặt lên vội nói:

- Không, không được! Đoàn công tử! Ta bị chúng điểm huyết không đứng vững được đâu!

Đoàn Dự đỡ lấy vai nàng nói:

- Vâng! Cô nương cho biết để tại hạ giải khai huyết đạo cho.

Vương Ngọc Yến nói:

- Không, không cần! Chỉ qua một giờ ba khắc là huyết đạo tự nhiên giải khai được. Công tử bất tất phải giải huyết cho ta!

Nguyên Vương Ngọc Yến bị điểm vào huyết Thần Phong ở ngay bên cạnh trái đào trước ngực. Muốn giải khai huyết đạo này thì phải thúc đẩy chỗ đó, có điều bất tiện.

Đoàn Dự không hiểu ý Vương Ngọc Yến lại nói:

- Nơi đây rất là nguy hiểm, không thể dừng lại lâu được. Tại hạ giải khai huyết đạo cho cô nương rồi sẽ tìm kế thoát thân.

Vương Ngọc Yến đỏ mặt lên nói:

- Không được, không được đâu!

Giữa lúc nàng nghiêng nghiêng đầu đi bỗng ngó thấy bọn Mộ Dung Phục, Đặng Bách Xuyên đang tả xung hữu đột giữa vòng vây. Nàng lo lắng đến sự an nguy của biểu ca liền nói:

- Đoàn công tử! Biểu ca ta đang bị bao vây. Chúng ta có cách nào cứu được không?

Đoàn Dự chua xót trong lòng vì thấy Vương Ngọc Yến chỉ nghĩ tới Mộ Dung Phục mà thôi, chàng đâm ra cụt hứng than thầm:

- Cuộc tương tư của mình đành là vô vọng. Đoàn Dự này bữa nay hoàn toàn theo tâm nguyện của nàng, dù có phải vì Mộ Dung

Phục mà chết cũng cam tâm. Minh tuy không hiểu võ công, cũng mạo hiểm xông vào mới phải.

Nghĩ vậy chàng nói:

- Được lắm! Cô nương ở đây để tại hạ vào cứu y.

Vương Ngọc Yến nói:

- Không được! Công tử không hiểu võ công thì làm sao vào cứu y được?

Đoàn Dự tủm tủm cười nói:

- Vừa rồi tại hạ cũng xông vào công được cô nương ra đây thì còn sợ gì?

Vương Ngọc Yến biết phép Lục Mạch Thần Kiếm của Đoàn Dự có lúc ứng nghiệm có lúc không, chứ không thể điều khiển theo ý mình được, nàng nói:

- Vừa rồi công tử vận khí rất giỏi. Đó là tại... công tử lo lắng đến sự an nguy của ta nên phóng Lục Mạch Thần Kiếm ra được. Nhưng tấm lòng công tử đối với biểu ca ta vị tất đã tha thiết như đối với ta. Ta e rằng...

Đoàn Dự nói:

- Cô nương bất tất phải quan tâm, tại hạ đối với cô nương thế nào thì đối với lệnh biểu ca cũng vậy. Nhưng tại hạ không biết vận dụng nội lực chân khí có phát động được hay không chẳng phải do tâm linh mình chỉ huy được. Cho nên người ta thường nói rằng: "Cố ý trồng hoa hoa chẳng nảy, vô tình cắm liễu liễu xanh um". Cái đó là do ở chỗ mình có cơ duyên hay không mà thôi.

Vương Ngọc Yến lắc đầu nói:

- Như thế thì công tử mạo hiểm quá. Không được đâu!

Đoàn Dự ưỡn ngực ra nói:

- Vương cô nương! Chỉ cần cô có lòng tin cậy, tại hạ dù muôn thác cũng không chối từ.

Vương Ngọc Yến đỏ mặt lên khẽ nói:

- Công tử đối với ta tận tâm như vậy, lòng ta thật áy náy!

Đoàn Dự cảm khái nói:

- Can chi mà cô nương phải áy náy? Cô nương có thể sai bảo tại hạ bất cứ việc gì.

Chưa dứt lời chàng đã trở gót, hiên ngang tiến vào trong trận.

Vương Ngọc Yến vội la lên:

- Đoàn công tử ta không nhúc nhích được. Công tử đi rồi không còn ai trông nom. Nếu có kẻ đến ám toán thì sao?

Đoàn Dự quay lại gái đầu nói:

- Cái này... cái này...

Bản ý Vương Ngọc Yến là yêu cầu Đoàn Dự công mình lên lưng để đi cứu Mộ Dung Phục, nhưng không tiện nói ra. Một cô gái thanh xuân mà kêu một chàng trai công mình lên lưng thì thật thẹn đến chết. Nàng chỉ mong Đoàn Dự tự hiểu mình, song chàng lại không hiểu, chỉ ngớ ngẩn gái đầu dậm chân, ra chiều khó nghĩ.

Mộ Dung Phục cùng đối phương chiến đấu mỗi lúc một khẩn cấp.

Vương Ngọc Yến biết đối phương rất lợi hại, nàng nóng nảy vô cùng, đành dạn dày nói:

- Đoàn công tử! Phiền công tử công ta lên lưng để xông vào trận. Như thế mà cứu được biểu ca thì thiệt vẹn cả hai bề.

Đoàn Dự bỗng tỉnh ngộ nói:

- Phải lắm! Phải lắm! Thế mà tại hạ ngu muội không nghĩ ra.

Chàng liền cúi người xuống để Vương Ngọc Yến lên lưng công.

Bên tai tiếng la ó vang trời, tiếng khí giới chạm vào nhau chan chát.

Lúc này Đoàn Dự đã công Vương Ngọc Yến, nhưng tâm thần còn mãi lo nghĩ về việc cứu nàng thoát hiểm, ngoài ra không để ý gì hết. Bây giờ chàng cảm thấy con người mềm mại ngồi trên lưng mình. Hai tay chàng vòng ra ôm lấy hai chân nàng, tuy cách mấy lần xiêm áo chàng cũng cảm thấy da thịt nàng mịn màng.

Bấy lâu nay, trong lòng lúc nào cũng mơ tưởng Vương Ngọc Yến chẳng những lúc thức, mà cả trong khi ngủ cũng mơ màng tưởng đến hình bóng nàng.

Khi Vương Ngọc Yến đi theo Mộ Dung Phục, Đoàn Dự đã muốn ngàn lần tự tử nên chấm dứt mối tình vô hy vọng của mình mà xa nàng ra. Nhưng dường như hai chân chàng không tự chủ được, cứ lẻo đẻo theo sau con người ngọc, cách một quãng xa xa. Nhiều lúc chàng tự hẹn với mình:

- Ta theo nàng hết quãng đường này, rồi sẽ đi nẻo khác. Đoàn Dự hỡi Đoàn Dự! Người thực là u mê chẳng biết gì, tự hãm mình vào vòng đấm đui không chịu rút chân ra. Công trình người đọc sách bấy lâu thật là uổng phí. Người nên nhớ rằng: trèo dốc ngựa phải chôn chân, đến bờ thuyền tắt đừng đầu. Nếu mình không biết vung kiếm chặt đứt tơ tình thì có ngày chết mất xác.

Nhưng bất luận lòng chàng nghĩ thấu triệt lẽ phải trái đến đâu đi nữa mà hai chân không theo dõi Vương Ngọc Yến không được.

Từ ngày Đoàn Dự nuốt đôi Mãng Cổ chu cấp, chân chàng đi rất mau, lẹ làng lẻo đẻo theo sau Vương Ngọc Yến một quãng xa, Mộ Dung Phục cũng không phát giác ra được.

Cả lúc Vương Ngọc Yến ngồi trên ngọn cây, Mộ Dung Phục xông vào nghinh địch, chàng đều trông thấy rõ ràng. Gã Báo Nhôn đầu đà toan giết Vương Ngọc Yến, chàng hãm hở, xông ra, cam lòng tình nguyện đầu hàng thay cho Mộ Dung Phục. Đối phương đâu có hiểu được bản ý của chàng, rồi đi đến chỗ bị gãy một tay.

Lúc này Đoàn Dự công Vương Ngọc Yến lên lưng, bất giác tinh thần sáng khoái, nhưng rồi chàng trách mình:

- Đoàn Dự hỡi Đoàn Dự! Hiện bây giờ là lúc nào đây? Sao trong lòng người còn có ý càn rỡ? Thiệt không bằng giống cầm thú! Người ta là một bậc băng thanh ngọc khiết, một vị cô nương cực kỳ tôn quý. Chỉ một ý nghĩ bất lương nhỏ xíu cũng đủ làm tiết mạng con người nàng. Tội người thật đáng đánh đòn.

Chàng vừa nghĩ đến bốn chữ thật đáng đánh đòn, bất giác buông tay ra, dơ tay lên tự tát vào mặt mình hai cái cực mạnh, đồng thời chàng tăng gia cước lực xăm xăm chạy đi.

Wương Ngọc Yến rất lấy làm kỳ hỏi:

- Đoàn công tử! Công tử làm chi vậy?

Đoàn Dự vốn tính thật thà, nhất là đối với Vương Ngọc Yến chàng đã coi như một vị thiên tiên, càng không dám đối trá, liền đáp:

- Tại hạ rất lấy làm hổ thẹn là trong lòng bỗng phát sinh một ý nghĩ đại bất kính đối với cô nương. Tội thật đáng đánh!

Vương Ngọc Yến hiểu ý nghĩ của chàng, thẹn đỏ mặt lên!

Giữa lúc ấy, một gã đạo sĩ tay cầm trường kiếm chạy như bay tới nơi quát mắng:

- Mẹ kiếp! Con cừ non này lại vào đây quấy rầy rồi!

Đạo sĩ vừa nói vừa ra chiêu Độc Long xuất động phóng tới Đoàn Dự.

Đoàn Dự bỗng tự nhiên đứng chéo chân đi đúng phép Lăng Ba Vi Bộ tránh khỏi.

Vương Ngọc Yến khẽ nói:

- Hấn sắp ra chiêu thứ hai đâm vào mé tả đó. Công tử bước chéo sang mé hữu phóng chưởng đánh vào huyết Thiên Tôn hấn.

Huyệt đạo này rất trọng yếu.

Đoàn Dự phát chưởng tuy không nặng lắm, mà cũng đánh cho đối phương phải hộc máu tươi.

Chàng thấy vậy sợ quá, không dám quay lại nói nữa.

Gã đạo sĩ vừa ngã lăn ra thì lại có hai Đại Hán nhảy xổ tới.

Vương Ngọc Yến bụng rộng như biển. Võ công khắp thiên hạ chẳng môn nào mà nàng không biết. Nàng nói khẽ vào tai Đoàn Dự để chỉ điểm cho chàng theo đúng phép ra chiêu. Chàng hạ xong hai Đại Hán này tức khắc.

Đoàn Dự thấy thắng địch một cách dễ dàng, Vương Ngọc Yến lại kê tai thủ thủ. Một làn hơi thơm ngát như hoa lan thoảng thoảng vào mặt nên tuy chàng phải liều mạng xông vào cuộc chiến, chàng vẫn cảm thấy sung sướng. Thực là một cảnh ngộ ngàn năm một thuở, bình sinh chàng không bao giờ nghĩ tới.

Đoàn Dự đánh ngã hai người rồi thì chỉ còn cách Mộ Dung Phục không đầy hai trượng.

Bất thành linh nghe tiếng gió vang lên, hai bóng xanh vung tới. Đó là hai cây nhuễn tiên cùng nhằm đánh vào Đoàn Dự.

Đoàn Dự lại bước xéo chân đi tránh khỏi, bỗng thấy một cây nhuễn tiên đang lơ lửng trên không, xoay trở lại nhảy chồm xuống trước mặt mình nhanh như chớp.

Vương Ngọc Yến cùng Đoàn Dự la hoảng:

- Úi chao!

Nguyên hai cây nhuễn tiên này không phải là binh khí mà là hai con rắn.

Đoàn Dự khi mới rời khỏi hoàng cung nước Đại Lý đã thấy Chung Linh dùng rắn sống làm khí giới. Nhưng lúc đó Chung Linh dùng rắn để chống địch còn bây giờ thì địch nhân lại dùng rắn để đối phó với mình. Cảnh ngộ hoàn toàn trái ngược.

Đoàn Dự tăng gia cước bộ muốn lướt qua mặt hai người mặc áo xanh không ngờ chúng thân hình bé nhỏ mà bộ pháp mau lẹ dị thường. Chúng ngăn cản đường lối của Đoàn Dự luôn mấy lần.

Đoàn Dự vội cất tiếng hỏi:

- Vương cô nương! Bây giờ làm thế nào đây?

Vương Ngọc Yến đối với những quyền cước và những chiêu thức binh khí các môn phái khắp thiên hạ, rất ít môn nàng không biết tới. Nhưng hai con rắn tung mình lên không để cản đối phương thì thế là một môn võ công của môn phái nào hết.

Đối với chiêu thức võ công của những tay cao thủ nổi tiếng thì nàng tiên đoán một cách dễ dàng. Nhưng muốn đoán trước hai con rắn này tiến công vào phía nào thực khó mà biết được.

Vương Ngọc Yến thấy hai áo xanh nhô lên hụp xuống trông rất vụng về khó coi. Có điều cử động của chúng lại mau lẹ cực điểm. Nàng biết rõ chúng chưa luyện qua khinh công nào hết, chỉ cái là mau lẹ thiên nhiên như các loài khỉ, vượn, hổ, báo mà thôi.

HỒI 85

BẤT BÌNH ĐẠO NHÂN XUẤT HIỆN ĐỘT NGỘT

Trong khi Đoàn Dự né tránh cực kỳ vất vả luôn luôn gặp sự nguy hiểm, Vương Ngọc Yến nghĩ thầm:

- Giống rắn xông xáo đớp người dĩ nhiên chẳng thuộc chiêu số nào để mình đoán trúng được cần phải đánh vào chủ nó.

Nhưng thân hình cùng bộ pháp chủ nhân hai con rắn độc này rất kỳ dị mà bảo là không kỳ dị thì tuyệt không thấy chỗ nào kỳ lạ cả. Họ cất tay nhắc chân theo riêng chẳng vào quy củ, chiêu thức nào hết giống hệt người thường chưa hiểu võ công là gì, nên Vương Ngọc Yến muốn biết trước họ sắp cất bước về phía nào hoặc sắp ra chiêu đánh vào huyết là một điều rất khó khăn.

Vương Ngọc Yến đã mấy lần chỉ điểm cho Đoàn Dự bảo chàng đánh vào huyết Kỳ môn hoặc điểm Khúc toàn đối phương. Nhưng lạ thay, tay Đoàn Dự tới thì tự nhiên né tránh một cách cực kỳ linh động không sao trúng được.

Cái linh mẫn cơ tiếp cùng cử động mau lẹ của họ hoàn toàn tự nhiên, không theo lẽ lối gì hết.

Vương Ngọc Yến vừa nghĩ kế phá địch vừa lưu tâm đến biểu ca nàng.

Những tiếng rên la, tiếng gọi của mấy mươi người bị trúng độc chậm vẫn tiếp tục vang lên, họ không ngớt lăn lộn quằn quại trên mặt đất, vì chất độc đã lên cơn không còn ai đứng vững, phải lăn ra hết.

Gã áo đen người cao lênh khênh nắm tay Tang Thổ Công đòi hẳn lấy thuốc giải ngay cho. Nhưng thuốc giải lại chôn ở dưới đất gần chỗ Mộ Dung Phục đứng.

Gã áo đen sợ Mộ Dung Phục như sợ cọp, không dám tiến lại, chỉ già mồm la hét thúc giục đồng bọn đánh gấp vào, vì có hạ xong Mộ Dung Phục thì mới có thể lấy thuốc giải cứu người được. Nhưng hạ Mộ Dung Phục đâu phải chuyện dễ dàng?

Bỗng có tiếng thét vang ra lệnh.

Ba gã trong bọn người bao vây Mộ Dung Phục lùi ra để cho ba gã khác tiến lên thay thế. Ba gã tiến ra sau này đều là những tay cao thủ nhất là gã thấp lùn thân lực góm ghê. Tay gã sử dụng hai quả đồng chùy múa vung, kinh phong rít lên kinh khủng, uy thế mãnh liệt vô cùng!

Mộ Dung Phục vung thanh Hương lộ đao lên đỡ cặp chùy của đối phương. Chỉ một chiêu y đã cảm thấy cánh tay tê nhức thì không thể giật mình kinh hãi. Về sau hề thấy cặp chùy đánh tới, y đành né tránh chứ không dám đón đỡ nữa.

Giữa lúc hai bên đang chiến đấu kịch liệt, Vương Ngọc Yến đột nhiên cất tiếng la:

- Biểu ca! Mau sử chiêu Ngân đăng vạn trản rồi chuyển sang chiêu Phi khâm đáng phong.

Mộ Dung Phục đã biết biểu Muội về võ học còn hiểu rộng hơn mình nhiều. Có điều nàng không luyện võ mà thôi. Võ công nàng tự dùng cho mình thì không đủ mà dạy người thì lại có thừa.

Y vừa nghe lời nàng chỉ điểm, liền không suy nghĩ gì nữa, mặt khoa đao lên ba vòng tròn, ánh đao lấp loáng phát ra những chấm hào quang huyền ảo. Có điều thanh Lục ba Hương lộ đao phát ra những điểm sáng xanh, nên chiêu thức Ngân đăng vạn trản lại biến thành chiêu Lục đăng vạn trản.

Đối phương kinh hãi la hoảng rồi lùi lại ba bước.

Giữa lúc ấy, Mộ Dung Phục vén tay áo lên. Trong tay áo phát ra một luồng chưởng phong cực mạnh.

Gã thấp lùn đang ra chiêu Khai thiên tịch địa

Cặp chùy một quả từ trên nện bổ xuống, một quả từ dưới đất hất lên đánh tới mãnh liệt!

Bỗng một tiếng choảng ghê rợn vang lên nghe đến chói tai. Quả chùy tay trái đập mạnh vào quả chùy tay mặt, quả chùy tay mặt cũng rất mạnh vào quả chùy tay trái. Lửa bắn toé tứ tung.

Hai cánh tay gã mãnh liệt kinh khủng va chạm vào nhau kêu rắc rắc, xương tay gãy nát, gã liền ngã quay ra đất ngất đi.

Mộ Dung Phục nhân cơ hội này phóng chưởng ra giúp Bao Bất Động đánh lui hai tên cường địch.

Bao Bất Đồng vội cúi xuống nâng Công Dã Càn lên coi, thấy sắc mặt gã sạm đen. Nếu không chữa ngay thì có khi nguy đến tính mạng.

Bên này Đoàn Dự cũng xảy ra những biến chuyển ly kỳ.

Vương Ngọc Yến còn mải mê để tâm tới Mộ Dung Phục, nàng chỉ điểm cho y ra chiêu Ngàn đặng vạn trản để áp bức đối phương phải lùi lại, rồi đến chiêu Phi khâm phong khiến hai cánh tay của gã lùn sử song chùy phải gãy nát. Nhưng lòng người không thể chia làm hai được nàng đã chiếu cố cho Mộ Dung Phục nên Đoàn Dự bị hai địch nhân công kích, nàng đành để sơ hở không trông nom chỉ bảo gì được.

Đoàn Dự thấy Vương Ngọc Yến thốt nhiên bỏ mặc mình để chỉ điểm giúp Mộ Dung Phục. Người nàng ngồi trên lưng mà trái tim lại chạy qua bên biểu ca nàng. Chàng cảm thấy chua xót trong lòng, hai hàng nước mắt bất giác trào ra.

Đột nhiên hai con rắn độc thở phì phì, chúng đã chồm lên đớp vào vai bên tả Đoàn Dự.

Vương Ngọc Yến la lên một tiếng thất thanh:

- Úi chao!

Rồi nàng líu lười lại gọi:

- Đoàn công tử!... Công tử...

Đoàn Dự thở dài đáp:

- Thôi thì để rắn độc cắn chết quách đi cho rồi!

Vương Ngọc Yến thấy hai con rắn này đầy mình những khoanh xanh khoanh vàng liên tiếp nhau. Vằn nó long lanh, đầu nó bẹp dí trông như hình tam giác, rõ ràng là một giống rắn cực độc.

Đoàn Dự còn đang hoang mang khiếp sợ, không biết làm thế nào thì hai con rắn bỗng dương mình thẳng lên, giãy giữa hai cái rồi lăn kèn ra đất, chết ngay lập tức.

Hai gã mặc áo xanh điều động cặp rắn này thấy vậy sợ quá, hấn nói với nhau mấy câu tiếng man mọi rồi đột nhiên trở gót co giò chạy tuốt.

Nguyên hai gã này vẫn quen nghề nuôi sử dụng rắn độc. Chúng thấy rắn cắn Đoàn Dự chẳng những chàng không sao mà

chính rắn lại lăn ra chết. Chúng cho là một sự quái dị cổ kim chưa có bao giờ và yên trí chàng là thần rắn, nên sợ quá bỏ chạy luôn.

Vương Ngọc Yến có biết đâu Đoàn Dự đã nuốt đôi Mãng Cổ chu cấp kỳ dị, nàng hỏi dồn:

- Đoàn công tử! Công tử làm sao vậy? Công tử làm sao vậy?

Đoàn Dự đang lúc đau lòng, bỗng nghe Vương Ngọc Yến la gọi ra chiêu thân thiết ân cần, bao nhiêu hờn giận như đổ xuống sông xuống biển mất tăm, tinh thần chàng lại phấn khởi.

Chàng kịp trả lời, Vương Ngọc Yến lại hỏi:

- Công tử bị hai con rắn độc cắn, hiện giờ thấy trong mình thế nào?

Đoàn Dự vui vẻ đáp:

- Không sao cả! Cô nương bất tất phải quan tâm!

Chàng muốn nói: tại hạ mà được cô nương chiếu cố đến, thì dù mỗi ngày bị rắn cắn đến mấy lần cũng cam lòng.

Chàng rảo bước đi nhanh về phía Mộ Dung Phục, bỗng nghe có tiếng người đồng dục từ trên không vọng xuống:

- Mộ Dung công tử cùng liệt vị động chúa và đảo chúa! Các vị vốn không có thù oán gì nhau. Sao lại gây nên cuộc ác đấu làm chi?

Mọi người ngừng đầu lên nhìn về phái phát ra tiếng nói, thì thấy trên ngọn cây có một đạo nhân râu đen đứng đó, tay cầm cây phát trần.

Đạo nhân đặt chân trên một cành cây mềm oặt cứ trĩu thấp xuống rồi bật lên cao, coi bộ rất ung dung nhàn hạ.

Dưới ánh đèn lửa, ai cũng nhìn rõ diện mạo đạo nhân này rất tuấn tú, trạc tuổi chừng ngoài năm chục.

Đạo nhân tùm tùm cười nói tiếp:

- Những người bị trúng độc, tính mạng nguy cấp trong khoảnh khắc, cần phải chữa ngay mới được. Các vị liệu có nể lời tại hạ tạm dừng cuộc đấu, từ từ trình bày lời phải trái được chăng?

Mộ Dung Phục đã nhìn rõ đạo nhân này khinh công tuyệt cao thì biết ngay là một tay bản lãnh không vừa. Lòng y lo lắng về

chuyện Công Dã Càn cùng Phong Ba ác trùng độc bị thương, y liền chụp lấy cơ hội này, lên tiếng đáp ngay:

- Các hạ đã vui lòng đứng ra hoà giải cuộc phân tranh này thì còn gì hay bằng? Tại hạ xin tuân lời bãi cuộc chiến đấu.

Mộ Dung Phục nói xong giơ đao khoanh một vòng tròn rồi cầm đao đứng yên. Y cảm thấy bàn tay mặt và cánh tay trái ngấm ngấm đau, lại nghĩ đến thân lực gã thấp lùn thật là khủng khiếp! Gã chỉ hất tay mình mà sức rung động đủ làm cho tay mình tê nhức.

Gã áo đen nắm Tang Thổ Công cũng ngẩng đầu lên nhìn đạo nhân hỏi:

- Tôn tính đại danh các hạ là gì?

Đạo nhân chưa kịp trả lời thì giữa đám đông có người lên tiếng:

- Ô lão đại! Vị này lai lịch lớn lắm. Y là một... nhân vật... lừng lẫy tiếng tăm... Y là... Giao... Giao... Giao...

Y lặp đi lặp lại ba tiếng Giao rồi không nói hết câu được nữa.

Nguyên người này đã nói lấp mà lúc nóng lên càng muốn nói cho to thì lại càng không thốt ra lời được.

Lão Ô lão đại tâm linh xúc động, sực nhớ tới một người, lớn tiếng hỏi:

- Phải chăng y là Giao vương Bình đạo nhân?

Gã nói lấp sung sướng thấy Ô lão đại nói ra giúp mình một câu đang tắc trong cổ họng, mãi không thốt ra được, mừng quá vội đáp:

- Phải... Phải... Phải rồi! Y là Giao... Giao... Giao.

Gã nói đến đây lại bị tắc nghẽn.

Ô lão đại nóng ruột không nhờ gã nói hết câu nữa ngẩng đầu nhìn lên ngọn cây chấp tay hỏi đạo nhân:

- Phải chăng các hạ là Bất Bình đạo trưởng, tiếng tăm lẫy lừng bốn bể? Tại hạ từng nghe đại danh đã lâu, nay được gặp mặt thật là may quá!

Lúc gã đang nói thì mọi người đều dừng tay ngưng cuộc chiến đấu.

Đạo nhân tùm tùm cười nói:

- Không dám! Trên chốn giang hồ người ta đồn bần đạo đã bỏ mạng rồi, nên tiên sinh hãy còn ngờ vực, có phải thế không?

Đạo nhân dứt lời, từ trên ngọn cây băng mình nhảy ra rồi từ từ đáp xuống.

Nguyên lúc hai chân đạo nhân rời khỏi cành cây, đáng lý rớt xuống đất ngay, nhưng y huy động cây phát trần trong tay quạt xuống để cho một làn kinh khí hát nảy lên. Luồng không khí đè ép xuống được, phản lực giữ cho người đạo nhân lơ lửng rồi hạ xuống rất thong thả.

Ô lão đại buộc miệng la lên:

- Khinh công Tiêu Dao Ngự Phong của các hạ thật là tuyệt diệu!

Tiếng hoan hô vừa dứt, Bất Bình đạo nhân đã đáp hai chân xuống đất nói:

- Đồi bên xảy ra chuyện xung đột, bần đạo đứng bên ngoài bàng quan nhìn nhận được rõ hơn. Vụ này chỉ do sự hiểu lầm mà ra. Tưởng các vị nên nể mặt bần đạo mà đối thù ra bạn. Trước hết xin Tang Thổ Công lấy thuốc giải ra để cứu tỉnh cho những người bị trúng độc châm đã!

Giọng nói của đạo nhân đầy vẻ ôn hoà nhưng rất oai nghiêm khiến người nghe khó mà khước từ được. Hướng chỉ mấy chục người bị thương nằm dưới đất đang quằn quại rên la, vẻ mặt cực kỳ đau khổ đã mòn con mắt mong người cho thuốc cứu chữa.

Ô lão đại đặt Tang Thổ Công xuống nói:

- Này lão Tang! Lão phải biết kính nể Bất Bình đạo trưởng mà thu xếp việc này cho yên đi.

Tang Thổ Công chẳng nói năng gì, chạy vọt đến trước Mộ Dung Phục. Hai tay hắn thò xuống đất ngó ngáy móc đất mau lẹ dị thường khoét thành một huyệt động. Hắn chui xuống móc lên một vật đen sì.

Nguyên đó là một cái bao vải. Tang Thổ Công mở bao lấy một miếng sắt đen rồi xoay mình đặt miếng sắt vào vết thương người bên cạnh để hút lấy những mũi độc châm nhỏ như lông trâu ra, thì ra thổi sắt đó là một miếng đá nam châm, người trúng độc châm trước hết phải được hút độc châm ra rồi mới thay thuốc giải.

Bất Bình đạo nhân cười nói:

- Tang tiên sinh! Suy bụng ta ra bụng người. Tiên sinh phải chữa cho người ngoài trước rồi hãy chữa cho người nhà sau mới phải lẽ. Sao tiên sinh không chữa cho những ông bạn Mộ Dung công tử trước đi.

Tang Thổ Công hừ một tiếng rồi lẩm bẩm:

- Ta phải theo lời chỉ giáo của Bất Bình đạo nhân mới được.

Nghĩ vậy hắn chữa cho Công Dã Càn cùng Phong Ba Ác trước tiên rồi mới chữa đến những người bạn mình.

Trong bê ngoài hắn thấp lún thủn mà béo chùn béo chụt tưởng hắn là người vụng về chậm chạp, song thực ra hắn mau lẹ vô cùng. Mười đầu ngón tay to bằng quả chuối rắn chắc như chùy nhưng bỗng thế mà so với những ngón tay búp măng của những cô bé thêu thùa còn có phần mau lẹ khéo léo hơn.

Chỉ trong thời gian chừng ăn xong bữa cơm, Tang Thổ Công đã thoa thuốc cho những người bị thương. Những người này được thoa thuốc xong hết ngứa ngứa liền.

Mấy người tính nết cáu kỉnh, cục cằn mắng chửi Tang Thổ Công không tiếc lời.

Tang Thổ Công chỉ ngậy người ra, ai mắng chửi thế nào hắn cũng lơ đi không nghe tiếng, và chẳng nói năng gì.

Bất Bình đạo nhân tủm tỉm cười nói:

- Ô lão đại! Ba mươi sáu động chúa cùng bảy mươi hai đảo chúa đến đây tụ hội phải chăng vì việc lão Thiên Sơn?

Ô lão đại cả kinh nhưng vẫn điềm nhiên đáp:

- Bất Bình đạo trưởng nói vậy tại hạ thiệt không hiểu. Chúng tôi mỗi người một nơi, ít khi gặp mặt nhau, nên tụ hội ở đây để tỏ tình thân mật, ngoài ra không có ý gì khác. Vậy mà không hiểu tại sao Mộ Dung công tử ở Cô Tô lại tìm đến chúng tôi để xảy ra chuyện đáng tiếc vừa rồi?

Mộ Dung Phục nói:

- Tại hạ có việc tiện đường qua đây, không biết có cuộc tụ hội của những vị cao nhân thiệt là có lỗi. Tại hạ xin các vị tha thứ. May được Bất Bình Đạo Trưởng đến đây thu xếp công chuyện

không xảy ra to trở thành êm đẹp. Tại hạ thiệt cảm kích vô cùng! Sau này mong còn có ngày tái ngộ. Bây giờ tại hạ xin cáo biệt.

Mộ Dung Phục biết cuộc hội họp của ba mươi sáu động cùng bảy mươi hai đảo và những nhân vật bàng môn tả đạo này tất nhiên có việc gì trọng đại bí mật. Dĩ nhiên họ không muốn cho người ngoài biết, nên Bất Bình Đạo Trưởng vừa nói hở đến lão Thiên Sơn gì đó thì Ô lão đại vội lảng sang chuyện khác, ra chiều sợ sệt vô cùng! Nếu mình không rút lui chẳng hoá ra là người không biết điều, tựa như có đi thám thính câu chuyện riêng của người ta.

Nghĩ vậy y liền chấp tay vái chào cả bốn phía rồi trở gót đi luôn Ô lão đại cũng chấp tay đáp lễ nói:

- Mộ Dung công tử! Ô lão đại bữa nay biết thêm được một nhân vật anh hùng rất lấy làm vinh hạnh. Non xanh vẫn đó, nước biếc còn đây. Hậu hội hữu kỳ.

Lời hán nói quả nhiên có ý không muốn lưu khách. Nhưng Bất Bình Đạo Trưởng hỏi xen vào:

- Ô lão đại! Lão có biết Mộ Dung công tử là người thế nào không?

Ô lão đại giật mình đáp:

- Bắc Kiều Phong, Nam Mộ Dung! Nhà Mộ Dung ở Cô Tô tiếng tăm lừng lẫy trong võ lâm ai còn không biết?

Bất Bình đạo nhân cười nói:

- Phải đó! Nhưng một nhân vật như vậy mà mình không liên kết được bỏ lỡ mất chẳng đáng tiếc ư? Lúc bình thời thỉnh cầu được Cô Tô Mộ Dung là một việc khó khăn vô cùng! May mà được cơ trời run rủi bữa nay Mộ Dung công tử tới đây, các người không mở miệng cầu khẩn công tử giúp cho phỏng có khác gì đã tới được Bảo Sơn mà chịu về không?

Ô lão đại ngập ngừng:

- Cái đó... Cái đó...

Lão nói giọng ra vẻ phân vân.

Bất Bình đạo nhân cười ha hả nói:

- Mộ Dung công tử đây lòng nghĩa hiệp lừng danh thiên hạ. Các người suốt đời đã bị mù Thiên Sơn Đồng Mỗ...

Lão vừa nói đến Thiên Sơn Đồng Mã, mọi người bất giác ô lên một tiếng.

Cùng một tiếng la, mà có người ra vẻ kinh hãi, người thì phần nộ, có người ra giọng bi thương, có người tỏ dấu nghi ngờ. Tâm tính mỗi người đều khác nhau. Lại có người sợ quá run lên lùi lại mấy bước.

Mộ Dung Phục tự hỏi:

- Thiên Sơn Đồng Mã là ai mà bọn này sợ hãi như vậy?

Bỗng nghe Bất Bình đạo trưởng nói:

- Các người bị Thiên Sơn Đồng Mã lấn áp nhục nhã và hành hạ khổ sở, không còn biết gì là sinh thú ở đời nữa. Những bậc hào kiệt trong thiên hạ nghe nói đến mục là phải căm tức nghiến răng. Lần này các người phẫn khởi chí phản kháng, còn ai là người không muốn giúp sức cho? Ngay bọn bản đạo là hạng vô tài còn đến tiếp tay hướng chi Mộ Dung công tử đây lòng khảng khái nghĩa hiệp khi nào lại thông tay đứng nhìn?

Ô lão đại cười hỏi:

- Không hiểu đạo trưởng nghe tin này ở đâu, toàn là tin thất thiệt. Đồng bà bà tuy đối với mọi người có chút nghiêm khắc, nhưng đó chỉ là làm hội cho họ. Chúng tôi rất cảm ơn đức bà bà, khi nào lại chống đối?

Bất Bình đạo nhân cười ha hả nói:

- Người nói vậy chẳng hoá ra bản đạo là người đa sự ư? Mộ Dung công tử! Chúng ta cùng lên núi Thiên Sơn để hội đàm với Đồng mã mã đi và nói cho mục biết là các bạn hết thảy ba mươi sáu động, bảy mươi hai đảo đều một lòng hiếu hạnh với bà ta. Họ đang hẹn nhau hội họp để đến chúc thọ cho bà.

Trong đám đông có tiếng người la lên:

- Ô lão đại không nên cho họ đi để tiết lộ việc cơ mật.

Có người nói:

- Giữ Mộ Dung công tử lại!

Rồi những tiếng khí giới rút ra loảng xoảng.

Bất Bình đạo nhân cười hỏi:

- Các người định giết người bịt miệng chẳng? Ta e rằng không phải chuyện dễ đâu!

Đột nhiên đạo nhân lớn tiếng la lên:

- Phù Dung tiên tử! Kiếm thần lão huynh! Nay ba mươi sáu động chúa và bảy mươi hai đảo chúa âm mưu phản bạn Đồng môn. Họ định giết ta để bịt miệng.

Thanh âm này truyền đi rất xa. Khe núi bốn mặt vang dội.

Bất Bình đạo nhân dư âm chưa dứt thì trên đỉnh núi mé Tây có một thanh âm từ đằng xa vọng lại:

- Lão mũi trâu kia! Bất Bình đạo nhân đã tới đó, người trốn thoát được thì trốn đi mà không thì phải tuân theo mệnh lệnh y đi thôi. Bọn đồ tử đồ tôn của Đồng lão thái đã vây kín rồi, khó lòng thoát được. Ta chẳng qua đến đây là để đưa tin cho người, còn muốn cứu tính mạng người thì khó lòng lắm.

Thanh âm này ít ra là ở ngoài xa ba bốn dặm.

Thanh âm vừa dứt thì lại thấy tiếng một người đàn bà ở ngọn núi phía Bắc rất trong trẻo vang lại:

- Lão mũi trâu kia! Ai mượn người can thiệp vào việc người ta. Người ta đã bố trí đâu đó rồi. Vụ này tuy khó khăn thật nhưng Đồng Lão Thái cũng đủ đối phó được. Ta đến núi Thiên Sơn đây để gặp Đồng Lão Thái xem bà ta nói sao.

Thanh âm người đàn bà này có lẽ còn xa hơn thanh âm trước nữa.

Mọi người nghe thấy đều sợ hãi thất sắc. Họ nghĩ rằng:

- Hai người này ở tận ngoài xa bốn dặm dù muốn đuổi theo cũng không kịp. Xem ra Bất Bình đạo nhân trước khi nhúng tay vào việc đã bố trí cẩn thận. Chỉ gọi một tiếng là có người tiếp ứng ngay. Huống chi nghe thanh âm hai người này đã biết ngay họ đều là những tay nội công thâm hậu vô cùng. Dù có đuổi kịp vị tất đã làm gì được họ.

Ô lão đại là người nhanh trí xoay chiều rất mau, liền cất cao giọng gọi:

- Bất Bình đạo trưởng! Kiếm thần! Phù Dung tiên tử! Nếu ba vị giúp bọn tại hạ giải thoát kiếp nạn này thì ai nấy đều cảm kích vô cùng. Trước mặt Chân Nhân không dám nói dối. Ba vị đã biết

rõ nội tình, dù có man trá cũng vô ích. Xin mời các vị đến đây bàn bạc kế hoạch được chăng?

Kiểm Thân đáp:

- Chúng ta đứng ở ngoài xa để xem sự náo nhiệt hay hơn, nếu có sự bất trắc xảy ra thì còn chạy thoát thân được. Dẫn mình vào chỗ nước đục đó có chi là thú?

Thanh âm người đàn bà lại vang lên:

- Đúng thế! Lão mui trâu kia! Chúng ta coi chừng cho người không thì người bị loạn đao băm xác ra cũng chẳng có ai biết tin. Chết như thế thật oan uổng.

Ô lão đại nhăn nhó cười nói:

- Hai vị nói giỡn rồi. Thực ra bọn đối phương ghê gớm lắm. Bọn tại hạ như những con chim đã phải tên sợ làn cây cong, nên làm việc phải cẩn thận. Lại được ba vị đem lòng trượng nghĩa giúp đỡ cho. Bọn tại hạ chẳng phải là những người không biết điều. Vừa rồi chưa nói thực được, trong lòng thực có điều áy náy xin các vị lượng thứ cho.

Ô lão đại ăn nói mềm mỏng như vậy thực đã nhún mình đến cùng cực.

Mộ Dung Phục đưa mắt nhìn Đặng Bách Xuyên rồi nói:

- Bọn người này có những mưu đồ lớn lao, rõ ràng họ không muốn cho người ngoài tham dự vào. Bất Bình đao nhân cùng gã Kiểm Thân gì gì đây tuy miệng nói tiếp tay cho, nhưng e rằng họ có lòng dạ không tốt, hoặc vì lợi riêng mà hành động như vậy. Chúng mình chẳng nên dẫn thân vào chỗ nước đục này làm chi.

Hai gã kia gật đầu.

Đặng Bách Xuyên cũng bĩu môi một cái để tỏ ý nên đi là hơn.

Mộ Dung Phục nói với Ô Lão đại:

- Các vị quả là những người biết nhiều hiểu rộng lại ứng biến mau lẹ gặp việc to lớn tay trời cũng đối phó được ngay. Huống chi lại có bọn Bất Bình đao trượng ba người vì nghĩa khí mà giúp đỡ cho thì trên cõi đời này còn ai địch nổi? Thực tình mà nói bốn tại hạ có đứng bên reo hò trợ oai thì chỉ tổ làm vướng tay vướng chân các vị, vậy tại hạ xin cáo từ.

Ô Lão đại nói:

- Khoan đã! Những việc ở đây đã bị tiết lộ. Vụ này có quan hệ đến tính mạng của mấy trăm người. Ba mươi sáu Động chúa và Bảy mươi hai đảo chúa cùng bao nhiêu đoàn tùy tùng sống hay chết, vinh hay nhục là ở giây phút này! Mộ Dung công tử! Không phải chúng ta không tin các hạ, nhưng sự thực quan hệ rất lớn, không dám để các hạ mạo hiểm.

Mộ Dung Phục hiểu ý hỏi:

- Phải chăng các hạ không muốn tại hạ rời khỏi nơi đây?

Ô Lão đại đáp:

- Không dám thế đâu.

Bao Bất Đồng nói:

- Các vị Đồng mỗ mỗ, Đồng bá bá nào đó bọn tại hạ không biết. Việc của các vị làm bọn tại hạ bảo đảm không tiết lộ ra chút nào là xong. Cô Tô Mộ Dung Phục là hạng người nào? Lời công tử đã nói ra có lý đâu lại không giữ nguyên vẹn. Nếu các vị cưỡng bách bọn tại hạ phải ở lại, thì chỉ giữ Bao Bất Đồng này là đủ, chẳng lẽ còn muốn giữ cả Mộ Dung công tử cùng Đoàn công tử nữa ư?

Ô Lão đại biết gã nói thực. Hơn nữa, anh chàng Đoàn công tử kia bộ pháp thiệt là cổ quái. Trên lưng cõng một cô gái mà chàng ta chạy nhảy tựa hồ chân không chạm đất, người chỉ lơ lửng trên không, chẳng ai ngăn trở được.

Hắn nghĩ vậy, liền quay lại nhìn Bất Bình đạo nhân vẻ mặt ra chiều khó nghĩ, dường như để hỏi ý đạo nhân.

Bất Bình đạo nhân nói:

- Ô Lão đại! Người đã gặp phải những tay đối đầu ghê gớm, thêm được người giúp sức nào hay người đó. Cái học của Cô Tô Mộ Dung nghiên cứu cả những việc trên trời dưới đất, có võ học của người vào đâu. Công tử thi ơn không cần báo đáp. Người bất tất phải hiềm nghi đến chuyện riêng tây, hay hơn hết là giết ngay kẻ đối đầu của người đi đã. Lần này mà người không giết được mụ là thôi đấy. Mộ Dung công tử là một tay giúp sức đắc lực, sao người không cầu y?

Ô lão đại nghiên răng, quyết định chủ ý, liền chạy đến trước mặt. Mộ Dung Phục nguyền dài một cái nói:

- Mộ Dung công tử! Anh em ba mươi sáu động, bảy mươi hai đảo chúng tôi mấy chục năm nay đã chịu bao nhiêu là khổ sở không còn ra người nữa. Lần này liệu mình cố trừ khử lão ma đầu. Xin công tử vì lòng hào hiệp mà tiếp tay cho thì không khác gì đang bị treo dốc ngược mà được cởi xuống. Ôn đức trời bể ấy, bọn tại hạ vĩnh viễn không bao giờ dám quên.

Ô Lão đại phải cầu cứu Mộ Dung Phục giúp cho là một sự vạn bất đắc dĩ chứ không phải bản tâm muốn thế, song hẳn vẫn nói những câu cực kỳ thành khẩn.

Mộ Dung Phục nói:

- Các vị đây biết bao nhiêu tay cao thủ không cần chi đến tại hạ nữa?

Y muốn nói thêm mấy câu để cự tuyệt không muốn dẫn mình vào vòng thị phi nhưng đột nhiên y động tâm nghĩ lại:

- Lời Ô Lão đại nói cảm ơn đức vĩnh viễn không quên. Trong ba mươi sáu động, bảy mươi hai đảo thiếu gì tay cao thủ. Công việc phục hưng nước Đại Yên của ta đang lo thiếu người. Nếu bữa nay mình giúp họ sau này mình cần họ ra sức, thì mấy trăm tay cao thủ này thật là một lực lượng hùng hậu.

Nghĩ vậy y liền nói:

- Người ta thường nói: "Giữa đường dẫu thấy bất bằng mà tha".

Tại hạ rất sẵn lòng giúp đỡ liệt vị nhưng bọn tại hạ...

Ô Lão đại thấy Mộ Dung Phục nói vậy thì lộ vẻ vui mừng nghe lời:

- Hay lắm!

Đặng Bách Xuyên đưa mắt ra hiệu cho Mộ Dung Phục nên rút lui, vì gã xem ra bọn này không phải hạng người lương thiện. Giao du với chỉ có hại chứ chẳng được lợi ích gì. Nhưng Mộ Dung Phục trông gã gật đầu tỏ ra đã hiểu ý gã rồi, đoạn nói tiếp với Ô Lão đại:

- Tại hạ thấy liệt vị võ công cao cường lại có lòng khảng khái nghĩa hiệp, trong lòng rất là khâm phục, muốn kết nối bạn bè. Thực ra bản lĩnh của các vị thừa sức chu diệt kẻ tàn ác chẳng cần gì đến bọn tại hạ giúp sức. Nhưng đã là chỗ bạn hữu Mộ Dung Phục này xin theo các vị nghe lệnh.

Mộ Dung Phục nói mấy lời nhũn nhặn khiến mọi người vỗ tay hoan hô vang dậy một góc trời.

Ta nên biết rằng tiếng tăm Mộ Dung Cô Tô lừng lẫy trong võ lâm, Ô Lão đại được Bất Bình Đạo Trưởng chỉ điểm cho cầu viện y, nhưng chẳng ai tin rằng Mộ Dung Phục nhận lời. Ngờ đâu y lại ưng thuận ngay mà nói năng cực kỳ lễ phép khiến họ đều ngạc nhiên.

Bọn Đặng Bách Xuyên, Công Dã Càn cũng lấy làm lạ, nhưng bao giờ họ cũng tuân theo mệnh lệnh Mộ Dung Phục. Một khi y đã quyết định điều gì là không ai dị nghị nữa. Cả Bao Bất Đồng, anh chàng chuyên phản kháng ý kiến mọi người mà đối với Mộ Dung Công Tử cũng không dám lè nhè câu cửa miệng của gã không phải đâu là không phải đâu.

Bọn họ yên chí rằng một khi Mộ Dung Công Tử đã chịu lời giúp bọn kia là có dụng ý gì, mà mọi người chưa hiểu.

Vương Ngọc Yến nghe biểu ca nàng ưng chịu giúp bọn kia, hiển nhiên địch hoá ra bạn, nàng quay lại nói với Đoàn Dự:

- Đoàn công tử! Bọn họ không đánh nhau nữa. Công tử để ta xuống thôi.

Đoàn Dự chưng hửng đáp:

- Vâng vâng!....

Rồi co chân hạ Vương Ngọc Yến xuống, Vương Ngọc Yến nét mặt ửng hồng khẽ nói:

- Đa tạ công tử!

Đoàn Dự thở dài ngập ngừng nói:

- Hỡi ôi! Trời cao đất dày có lúc còn tận thế, mối hận này vĩnh viễn không bao giờ hết!

Vương Ngọc Yến hỏi:

- Công tử nói gì vậy, ngâm thơ phải không?

Đoàn Dự giật mình tỉnh lại.

Nguyên vừa rồi lòng chàng nghĩ trăm nghìn mối mang mác. Chàng tưởng đến hạ Vương Ngọc Yến xuống, rồi nàng sẽ đi theo Mộ Dung Phục và từ đây bên góc trời biến mệnh mang, không còn ngày nào được gặp nữa. Còn mình phiêu bạt giang hồ mấy chục

năm, suốt đời buồn thảm cho đến ngày chết. Vì thế mà chàng buột miệng đọc câu vừa rồi.

Chàng nghe Vương Ngọc Yến hỏi lúng túng đáp:

- Tại hạ... Không không... Tại hạ đang nghĩ vợ nghĩ vấn.

Bỗng nghe Bất Bình đạo nhân lên tiếng:

- Ta có lời cung hỉ chúc mừng các người! Mộ Dung công tử đã chịu ra tay giúp đỡ thì việc lớn có thể xong được. Đừng nói thân công Mộ Dung công tử là tay thiên hạ vô địch, mà thủ hạ y là Đoàn tướng công đây cũng là một cao nhân khó có người bì kịp.

Đạo trưởng thấy Đoàn Dự công Vương Ngọc Yến, vẻ mặt rất là cung kính thì tưởng chàng cũng là thuộc hạ Mộ Dung Phục như bọn Đặng Bách Xuyên mà thôi.

Mộ Dung Phục vội nói:

- Đoàn huynh đây là dòng dõi cao môn lệnh tộc nước Đại Lý. Tại hạ vẫn phải kính phục công tử. Rồi y gọi:

- Đoàn huynh! Đoàn huynh! Lại đây ra mắt mấy vị bạn hữu nên chăng?

Đoàn Dự đứng đằng sau Vương Ngọc Yến, mũi ngửi hương thơm ngào ngạt, ghé mắt xem trộm con người ngọc, tuy chàng không dám nhìn thẳng mặt Vương Ngọc Yến, nhưng được nhìn bàn tay ngà ngọc của nàng cũng lấy làm mãn nguyện lắm rồi, không dám mong gì hơn nữa.

Mộ Dung Phục gọi chàng mà chàng tựa như không nghe thấy.

Y lại gọi lần nữa:

- Đoàn huynh! Xin dời gót ngọc lại đây hội kiến cùng mấy ông bạn.

Hiện giờ Mộ Dung Phục một lòng muốn lung lạc các vị anh hào trên chốn giang hồ để sau này giúp y phục quốc. Y biết rõ Bất Bình đạo nhân chưa chắc đã là người đoan chính, mà y vẫn cầu cạnh kết giao, chứ không kiêu ngạo như trước.

Ngờ đâu Đoàn Dự chỉ để ý vào mười ngón tay búp măng của Vương Ngọc Yến, chẳng còn nghe gì đến người ngoài kêu gọi nữa.

Vương Ngọc Yến nhắc:

- Đoàn công tử! Biểu ca ta kêu công tử đó!

Vương Ngọc Yến nhắc như vậy. Đoàn Dự nghe thấy ngay vội
đáp:

- Vâng vâng! Ý gọi tại hạ làm chi?

Vương Ngọc Yến nói:

- Biểu ca ta mời Công tử lại yết kiến mấy ông bạn mới.

Đoàn Dự thực tình không muốn rời xa bên mình nàng bèn
hỏi lại:

- Cô nương có đi không?

Vương Ngọc Yến thấy chàng ngần ngừ liền đáp:

- Ý gọi công tử chứ không kêu ta.

Đoàn Dự nói:

- Cô nương không đi tại hạ cũng không đi.

HỒI 86

QUÁ SI MÊ THỔ LỘ TÂM TÌNH

Bất Bình đạo nhân là một tay cao thủ bàng môn tả đạo, trước nay vốn tính kiêu ngạo, chẳng coi ai ra gì. Tuy lão thấy bộ pháp Đoàn Dự kỳ dị nhưng trong bụng vẫn coi chàng là một nhân vật tầm thường chẳng có chi đáng để ý.

Bây giờ lão nghe chàng cùng Vương Ngọc Yến mấy lời đối đáp với nhau, lão có hiểu đâu chàng là kẻ tình si, ngoài Vương Ngọc Yến ra cơ hồ chàng không nhìn thấy ai nữa, lão vẫn tưởng chàng khinh mình không muốn hội kiến.

Bất Bình đạo nhân là người lòng dạ hiểm sâu, tuy căm hận trong lòng mà ngoài mặt vẫn thản nhiên như không có gì cả.

Vương Ngọc Yến thấy ai nấy đều để mắt nhìn chòng chọc vào mình cùng Đoàn Dự, thì không khỏi bối rối. Nàng còn sợ biểu ca mình nhân đó mà sinh chuyện hiểu lầm, liền cất tiếng gọi:

- Biểu ca! Tiểu muội bị người ta điểm huyết, biểu ca lại giải khai cho tiểu muội.

Mộ Dung Phục không muốn lộ thái độ nữ nhi thường tình trước mắt mọi người, liền bảo Đặng Bách Xuyên:

- Đặng đại ca! Đại ca giải huyết đạo giùm Vương cô nương đi!

Rồi quay sang nói với Đoàn Dự:

- Đoàn huynh! Mời Đoàn huynh qua bên này!

Vương Ngọc Yến thấy Đoàn Dự vẫn đứng ì ra đó liền giục:

- Biểu ca ta mời công tử qua bên kia, vậy công tử sang đi!

Đoàn Dự thấy Vương Ngọc Yến kêu Mộ Dung Phục sang chiếu cố cho nàng và có vẻ coi mình như người ngoài, thì trong lòng chua xót vô cùng, chàng thần thờ lê gót qua bên Mộ Dung Phục.

Mộ Dung Phục nói:

- Đoàn huynh! Đệ đưa Đoàn huynh đi ra mắt liệt vị cao nhân.

Rồi giới thiệu:

- Vị này là Bất Bình đạo trưởng!

- Vị này là Ô tiên sinh!

Đoàn Dự ngoài miệng chỉ dạ, dạ mấy tiếng cho xuôi chuyện. Trong lòng chàng còn mãi nghĩ dẫu.

Chàng lẩm bẩm một mình :

- Rõ ràng mình đứng ngay bên cạnh nàng, sao nàng không bảo mình giải huyết mà phải gọi biểu ca? Xem thế đủ biết vừa rồi gặp cơn nguy cấp nàng phải gọi mình cũng chỉ là trường hợp ngộ biến tòng quyền mà thôi. Giả tử biểu ca chạy lại công nàng được, quyết nàng chẳng chịu để cho mình đụng đến người nàng.

- Nàng không để ta nâng đỡ thì còn sinh thú gì ở nhân gian nữa? Ta không về nước Đại Lý từ đây quyết đời bỏ không nhìn mặt nàng nữa. Hỡi ôi! Ta về chùa Thiên Long xuất gia đầu Phật, quy y dưới toà Khô Vinh đại sư... Từ đây rửa sạch lục căn, không nhiễm bụi trần...

Thậm chí bọn Đặng Bách Xuyên, Công Dã Càn... cũng được nàng coi tương đối còn gần hơn với mình, vì bọn này là thuộc hạ của biểu ca nàng. Mình với nàng đã không thân thích lại không quen biết từ xưa, chỉ là chỗ bèo mây hội ngộ, hay là người khách qua đường gặp nhau không hơn không kém thì khi nào nàng còn để tâm đến mình? Nàng có để cho mình trộm liếc dung nhan một chút hoặc được nàng hạ cố đảo con mắt khinh khi lướt qua mình một lượt đã là phúc bẩy mươi đời nhà mình rồi. Chẳng bao giờ nàng muốn cho mình đưa tay ra nâng đỡ nàng hết.

Bất Bình đạo nhân và Ô lão đại thấy cặp mắt lơ dờ của Đoàn Dự nhìn ra quăng không. Mộ Dung Phục dẫn chàng đi hội kiến với bọn mình mà chàng lơ dửng chẳng để ý gì đến ai. Thêm vào thái độ hồ hững đó cặp chân mây chàng còn nhẩn tít lại đầy vẻ âu sầu, rõ ra càng miễn cưỡng trong việc xã giao này.

Bất Bình đạo nhân cười ha hả reo lên:

- Thật là hân hạnh! Thật là hân hạnh!

Rồi lão đưa tay ra nắm lấy tay mặt Đoàn Dự.

Ô lão đại hiểu ý Bất Bình đạo nhân cũng tay nắm lấy tay trái chàng. Hành động của Ô lão đại lại còn bỉ ổi hơn Bất Bình đạo nhân. Tuy dụng ý của hai người giống nhau là chỗ chỉ cho Đoàn Dự phải đau đớn, nhưng Bất Bình đạo nhân không có gì lộ ra ngoài mặt, còn Ô lão đại thì giở lối vũ phu, ai cũng trông rõ hẳn có ác ý.

Hai người nắm tay Đoàn Dự rồi vận công lực xiết chặt lại.

Chỉ trong khoảnh khắc, Bất Bình đạo nhân cảm thấy chân khí trong người cuộn cuộn tiết ra. Lão bất giác cả kinh, vội buông tay giật ra, nhưng hiện nay nội lực Đoàn Dự rất là thâm hậu, cổ tay chàng hút chặt lấy bàn tay Bất Bình đạo nhân như bị gắn liền vào nhau, đối phương không sao giật ra được. Một khi thần công của chu cáp đã phát động thì nó hút nội lực của đối phương mỗi lúc một nhanh.

Ô lão đại thiện nghề dùng độc, hẳn nắm cổ tay Đoàn Dự rồi liền vận độc chưởng công phu, thúc đẩy chất độc ở bàn tay mình cho truyền mạnh sang Đoàn Dự. Tuy bản tâm hẳn không phải muốn giết chàng, nhưng muốn cho chàng khắp người tê nhức ngứa ngáy không chịu nổi để chàng biết hẳn không phải tay vừa, phải mở miệng van lơn rồi hẳn sẽ cho thuốc giải độc. Đồng thời hẳn muốn ra oai cho ai nấy đều biết rằng chư tiên ba mươi sáu động, bảy mươi hai đảo đều là những nhân vật phi thường, ai đã gặp thì có đường là xuống ngựa đầu hàng.

Ngờ đâu Đoàn Dự từ khi nuốt chu cáp vào rồi, bất luận chất độc gì cũng không ngấm vào người chàng được nữa.

Ô lão đại thấy độc chưởng mình không làm gì được Đoàn Dự mà chân khí trong người hẳn lại bị hút đi cuộn cuộn. Lão sợ hãi la lên:

- Ui chao!... ngươi lại thi triển Hoá công đại pháp rồi!

Mộ Dung Phục không hiểu chân tướng về nội công của Đoàn Dự. Y thấy Bất Bình đạo nhân cùng Ô lão đại bị nguy khốn chỉ cho là chàng vận nội lực để phản kích. Y vội dùng thủ pháp mau lẹ phi thường, vận động chân lực để chặn đứng hấp lực của Chu Cáp thần công rồi vừa kéo Bất Bình đạo trưởng cùng Ô lão đại ra, vừa la lên:

- Đoàn huynh nên rộng lòng buông tha hai vị này ra!

Đoàn Dự giật mình trở về thực tại.

Chu Cáp thần công của chàng đã mấy phen bị tưởng lầm là Hoá công đại pháp.

Chàng nghe tiếng la của Mộ Dung Phục liền thi triển thân pháp của bá phụ chàng là Đoàn Chính Minh truyền cho thu thần công lại.

Ô lão đại cố sức giựt mạnh bật được tay ra, hấn lạng người về phía sau, loạng choạng mấy bước mới dừng lại được. Hấn then quá mặt đỏ bừng lên, vừa kinh hãi, vừa tức giận mà không biết làm thế nào?

Bất Bình đạo nhân kiến thức rất rộng. Lão biết nội lực của Đoàn Dự khác hẳn Hoá công đại pháp, một pháp thuật nổi tiếng tàn ác trên chốn giang hồ, mặc dầu lão chưa bị Hoá công đại pháp hành hạ bao giờ.

Ô lão đại vẫn la lớn:

- Hoá công đại pháp! Hoá công đại pháp!

Đoàn Dự tùm tùm cười nói:

- Tinh Tú lão quái Đinh Xuân Thu là hạng dê hèn bỉ ổi. Võ công của hắn so với ta thế nào được? Người thực chẳng khác gì ếch nằm đáy giếng ngó lên tưởng trời chỉ nhỏ bằng cái vung, nên không hiểu gì hết... Chao ôi! Thực là đáng buồn cho kẻ ngu muội!... Ha ha! Ha ha!...

Chàng còn muốn chế giễu Ô lão đại một lúc nữa, nhưng sợ nhớ lại Vương Ngọc Yến coi mình như khách qua đường, bất giác thở dài sườn sượt.

Mộ Dung Phục nói với Bất Bình đạo trưởng cùng Ô lão đại:

- Đoàn huynh đây là dòng dõi chính thống họ Đoàn nước Đại Lý. Tuyệt kỹ Nhất dương chỉ và Lục mạch thần kiếm của nhà này thiệt là thiên hạ vô song. Tinh Tú lão quái bì thế nào được?

Y nói tới đây bỗng thấy cánh tay và bàn tay mặt mình mỗi lúc một sưng to lên mà không phải vì bị trúng song chùy của gã thấp lùn, thì trong lòng không khỏi kinh nghi. Y giơ tay lên coi thấy lưng bàn tay ẩn hiện sắc xanh. Đồng thời mũi ngửi thấy một mùi tanh tưởi rất khó chịu, chột tỉnh ngộ la lên:

- Úi chà! Phải rồi! Tay mình bị Lục Ba hương lộ đao thấm vào da thịt rồi!

Y vội xoay lưỡi đao lại cho sống đao hướng ra ngoài, còn lưỡi đao hướng vào mình rồi quay sang nói với Ô lão đại:

- Ô tiên sinh! Tại hạ xin hoàn lại cây khí giới này và xin tiên sinh tha lỗi cho!

Ô lão đại giơ tay ra đón lấy mà vẫn không thấy Mộ Dung Phục xoay chuôi đao về phía mình. Hắn không biết làm thế nào để đón lấy, liền nở một nụ cười cầu tài nói:

- Xin lỗi các hạ! Lưỡi đao này kỳ lắm! Cầm vào lưỡi đao không được.

Hắn vừa nói vừa móc lấy một cái bình nhỏ mở nắp ra dốc một chút phấn vào bàn tay rồi nắm lấy lưng bàn tay Mộ Dung Phục.

Chỉ trong khoảnh khắc, thuốc ngấm vào trong da thịt.

Mộ Dung Phục cảm thấy cánh tay mát rượi. Y biết là thuốc giải đã sinh hiệu nghiệm, liền tùm tùm cười, quăng quý đầu đao sang trả Ô lão đại.

Ô lão đại đón lấy đao rồi quay sang nhìn Đoàn Dự hỏi:

- Đoàn huynh đây đối với chúng ta là bạn hay là thù? Nếu là bạn thì phải một lòng một dạ với nhau, thành thực chỉ bảo nhau và giúp đỡ nhau mới phải. Nếu y là thù thì võ công cao đến đâu chúng ta cũng quyết một trận tử chiến.

Hắn nói xong, cặp mắt hau háu nhìn Đoàn Dự, với bộ mặt khẩn trương.

Đoàn Dự điều đứng vì tình, chàng có để ý gì đến cái anh hùng khí khái của Ô lão đại. Mặt buồn rười rượi, chàng cúi đầu xuống nói:

- Lòng ta phiến muộn đến cực điểm rồi! Hơi đâu mà đi can thiệp vào việc người khác. Ta không phải là bạn mà cũng chẳng thù hẳn gì với các người. Công việc của các người ta chẳng bận tâm đến làm chi, nhất định không dấn mình vào công việc rắc rối của các người đâu. Hỡi ôi! Ta chỉ là một người đau khổ nhất thiên hạ, cổ kim chưa từng có ai bị hoàn cảnh đau đớn như ta! Ngắm trời cao lồng lộng không ngăn giọt lệ sụt sùi. Kẻ biết ta bảo lòng ta éo le, chẳng biết ta bảo ta vành cạnh điều gì! Những cuộc đắc thắng trên chốn giang hồ nhỏ mọn khác nào con sâu cái kiến, có đáng chi mà ta phải bận lòng?

Nhân vật trên thế gian thực là thiên hình vạn trạng: Kẻ cầu danh, người hám lợi, kẻ mê muội vì tình, người giàu lòng nghĩa hiệp...

Ai cũng chăm lo cho công cuộc mình theo đuổi và cho hoài bão của mình là to lớn cao thượng hơn hết. Nhưng người ngoài trông vào lại dè bủ hoặc cười ruồi, hoặc chửi đổng.

Hiện giờ cuộc mưu đồ của bọn Mộ Dung Phục là khôi phục lại nước Đại Yên. Mưu mô của bọn Ô lão đại là đối phó lại Thiên Sơn Đồng Mỗ. Cái hoài bão của Đoàn Dự là chỉ được khoé mắt xanh của Vương Ngọc Yến nhìn đến hay được nghe một lời nói dịu dàng của nàng, đã lấy làm mãn nguyện.

Bọn Ô lão đại coi Đoàn Dự là một chàng ngốc mà Đoàn Dự lại coi bọn Ô lão đại là hạng ngu muội chẳng biết gì. Thực ra chẳng biết ai ngu ngốc hay đúng hơn là chẳng ai ngu ngốc cả.

Bất Bình đạo trưởng thấy Đoàn Dự ngây ngô, dở dưng dở khùng, lảm nhảm luôn miệng và sau một hai câu lảm bảm những gì không rõ, chàng lại đưa mắt nhìn trộm dung nhan Vương Ngọc Yến, lão đã đoán ra được bảy tám phần tâm sự chàng, liền quay lại nói với Vương Ngọc Yến:

- Vương cô nương! Lệnh biểu huynh là Mộ Dung công tử đã ưng lời trượng nghĩa hiệp tiếp tay cho chúng ta cùng cử sự. Bần đạo mong rằng cô nương cũng tham dự vào công cuộc này chứ?

Wương Ngọc Yến đáp ngay:

- Phải rồi! Biểu ca tại hạ đã động tâm với các vị thì dĩ nhiên tại hạ cũng theo sau đạo trưởng để nghe lời sai bảo.

Bất Bình đạo nhân tùm tùm cười nói:

- Bần đạo đâu dám thế? Cô nương dạy quá lời.

Bất Bình đạo trưởng lại quay sang nói với Đoàn Dự:

- Mộ Dung công tử đã đi cùng đường với bọn bần đạo, Vương cô nương cũng chịu theo luôn. Nếu Đoàn công tử chịu tham dự vào công cuộc đại cử của bọn bần đạo thì toàn thể bọn bần đạo cảm kích vô cùng! Trường hợp mà công tử không để ý đến nghĩa cử này thì xin tùy tiện. Công tử tính sao?

Lão vừa nói vừa đưa tay lên ra chiều tiễn khách.

Ô lão đại nói ngập ngừng:

- Cái đó... Cái đó...

Ô lão đại lòng ngay như ruột ngựa, không hiểu cử chỉ thâm trầm của Bất Bình đạo nhân. Hắn e rằng Đoàn Dự thấy lão xua khách như vậy sẽ bỏ đi ngay, thì vụ cơ mật này sẽ bị tiết lộ.

Hắn có biết đâu rằng Vương Ngọc Yến đã ở lại thì có đuổi Đoàn Dự cũng không chịu bỏ đi. Hắn cầm cây quỳ đầu đao toan xăm xăm bước tới ngăn trở, bỗng thấy Đoàn Dự bước tới đưa chân ra khoanh trên mặt gạch rồi đáp lời Bất Bình đạo trưởng:

- Đạo trưởng bảo ta tùy tiện, vậy ta đi đâu bây giờ. Trời đất tuy bao la bát ngát mà tìm đâu cho Đoàn Dự này được một chỗ dung thân? Ta... không còn biết đi đâu được nữa.

Bất Bình đạo trưởng tùm tùm cười nói:

- Đã thế thì Đoàn công tử theo bọn ta càng tốt. Và lúc đến việc công tử cứ việc đứng bàng quan cũng được, hai bên chúng ta chẳng cần hỗ trợ cho nhau.

Ô lão đại vẫn có ý nghi ngờ, Bất Bình đạo nhân nhìn hắn đưa mắt ra hiệu rồi nói:

- Ô lão đại! Người làm việc gì cũng cẩn thận quá! Lại đây! Lại đây! Ba mươi sáu vị động chúa, bảy mươi hai vị đảo chúa thì bản đạo được nghe đại danh đến quá nửa từ lâu, mà chưa được gặp bao giờ. Từ nay chúng ta đã cùng có một kẻ thù chung, người nên dẫn Mộ Dung công tử, Đoàn công tử cùng bản đạo đi yết kiến mọi người.

Ô lão đại đáp:

- Đương nhiên phải thế!

Rồi hắn gọi tên họ từng người để giới thiệu. Bấy nhiêu người, mỗi người hùng cứ một phương mà chưa biết mặt nhau đến quá nửa.

Lúc Ô lão đại dẫn bọn Mộ Dung Phục đi ra mắt mọi người thì thường thường có người lên tiếng:

- Té ra y là động chủ Động mỗ.

Hoặc có người nói:

- Đảo chúa đảo này oai danh lừng lẫy, không ngờ bữa nay mới được gặp mặt.

Mộ Dung Phục tự hỏi:

- Những người này đã kết nạp với nhau mà sao họ không quen biết nhau? Xem tình hình này thì bây giờ họ mới gặp nhau là một.

Tổng số người hiện diện là một trăm lẻ tám tay cao thủ hải ngoại thì bốn người đang lúc hỗn chiến bị Mộ Dung Phục đánh chết. Bốn thuộc hạ bốn người này nhìn Mộ Dung Phục bằng con mắt căm hờn, nổi oán thù lộ ra ngoài mặt.

Mộ Dung Phục đồng dục:

- Tại hạ lỡ tay hại lầm mấy vị bằng hữu, trong lòng rất lấy làm hối hận. Từ đây sắp tới, tại hạ xin hết sức đền bù lại lỗi lầm. Nếu vị nào không rộng lượng tha thứ cho, lúc này chúng ta đang cần phải chống ngăn kẻ địch, xin hãy gác mối thù oán ra một bên, chờ khi nào xong việc lớn rồi sẽ mời quý bạn đến Yến Tử ở Cô Tô để tại hạ giải quyết cho xong.

Ô lão đại nói:

- Thế là hay lắm. Mộ Dung công tử là người nhanh nhẹn lại mau mồm miệng. Những anh em ở đây tưởng nên bỏ hết mọi mối oán thù để chống đại địch trước mắt. Bao nhiêu điều hiềm khích nhỏ mọn nên bỏ qua đi. Nếu vị nào tâm mắt thiển cận không nghĩ tới mối thù chung lại còn nhân cơ hội này để báo thù riêng thì là hạng người thế nào?

Đại đa số quần hào đều lớn tiếng nói:

- Đó là con người làm hại đến toàn thể. Chúng ta phải thanh toán họ trước.

Có người nói:

- Nếu bọn mình không trừ khử được Thiên Sơn Đồng Mã thì tính mệnh cũng chẳng còn nói chi đến chuyện tư thù tư oán nữa.

Có người lại nói:

- Dưới cái ổ lộn nhào còn quả trứng nào toàn vẹn được chẳng? Xin Ô lão đại, Mộ Dung công tử cùng các vị cứ yên lòng, không ai ngu xuẩn đến thế đâu!

Mộ Dung Phục nói:

- Đã vậy thì tại hạ xin có lời tạ tội. Nhưng không hiểu vị nào đối với tại hạ có mối hiềm khích, xin nói ra cho biết?

Bất Bình đạo nhân nói:

- Ô lão đại! Chúng ta đã cùng nhau tham dự việc lớn cũng như người cùng đi một chuyến thuyền, phải che chở cho nhau. Thiên Sơn Đồng Mỗ có những điểm nào gớm ghê, phiền người nói cho mọi người nghe để bản đạo biết trước mà phòng bị cho khỏi mất đầu một cách đột ngột vì chẳng hiểu gì.

Ô lão đại nói:

- Các vị muốn suy tôn tại hạ tạm thời chủ trương kế hoạch lớn lao này, nhưng Ô mỗ tài sơ trí thiếu, không đáng nổi trọng nhiệm. Nay được Mộ Dung công tử, Bất Bình đạo trưởng, Kiếm thần Phù dung tiên tử cùng các vị giúp đỡ, trách nhiệm của tại hạ mới nhẹ đi được nhiều.

Trong đám đông có tiếng người nói:

- Thôi đừng nói dài dòng nữa, phiền lắm.

Có người nóng nảy văng tục:

- Mẹ kiếp! Bọn mình ruột nóng như lửa đốt, tính mạng treo đầu sợi tóc mà hấn còn nói rườm lời vô ích, dường như đến đây để nghe hấn nói chuyện tiêu khiển?

Ô lão đại cười nói:

- Hồng huynh đệ động mở miệng là nói tục.

Rồi hấn ra lệnh:

- Khâm đảo chúa đảo Hải Mã! Phiền đảo chúa ra giữ mặt Đông Nam. Nếu có địch nhân đến thám thính thì tín hiệu cho anh em.

Hoắc động chúa động Tử Nham! Phiền động chúa coi giữ mặt chính Tây...

Ô lão đại phái tám tay cao thủ ra trấn giữ tám phương vị.

Tám người này đều tuân lệnh dẫn bọn thuộc hạ chia nhau đi các ngả canh giữ.

Mộ Dung Phục nghĩ thầm:

- Tám vị động chúa và đảo chúa này xem ra ai cũng có vẻ kiêu ngạo và đều là những nhân vật hung hãn ngang ngược. Thế mà họ đều tuân theo hiệu lệnh của Ô lão đại một cách mau lẹ và người nào cũng ra chiều khiếp sợ. Xem thế thì đủ biết người chủ

mưu việc này có quyền lớn mà kẻ đối đầu khiến cho bọn họ khiếp sợ đến cùng cực. Minh mà ưng thuận hợp sức với bọn họ trong vụ này chắc phải hành động tàn nhẫn đây.

Ô lão đại chờ cho tám vị đạo chúa động chúa đi rồi lại nói:

- Xin các vị ngồi cả xuống để tại hạ thuật lại những nỗi thống khổ của chúng ta.

Bao Bất Đồng cười nói:

- Bọn các người đây làm những việc giết người, đốt nhà, dùng độc và cướp bóc như cơm bữa, gã nào cũng hung tàn độc ác. Trong một đời người chắc đã nhúng tay vào không biết bao nhiêu là điều tội lỗi thì còn kêu khổ sở cái gì? Lão huynh nói đến hai chữ thống khổ thật không hợp lý chút nào.

Mộ Dung Phục nói:

- Bao tam ca! Tam ca nên lắng nghe động chúa thuật chuyện, đừng xen vào cho mất thì giờ!

Bao Bất Đồng âm ức đáp:

- Tại hạ thấy y nói không hợp lý, chẳng chịu được nên có mấy lời nói thẳng mà thôi.

Tuy gã nói vậy nhưng Mộ Dung Phục đã ngăn cản nên sau gã cũng không nói gì nữa.

Ô lão đại nhăn nhó cười nói:

- Lời Bao huynh quả thực không sai! Ô mỗ tuy bản lãnh tâm thường nhưng tính khí lại quật cường. Chỉ có mình lấn áp người thì được chứ chẳng chịu ai lấn áp mình. Ngờ đâu, hỡi ôi...

Ô lão đại vừa la lên một tiếng hỡi ôi thì bên cạnh cũng có tiếng người than Hỡi ôi!, nghe rất thê lương và còn lớn hơn nhiều.

Mọi người quay lại xem ai thì thấy Đoàn Dự hai tay chấp đũa sau lưng, ngừng mắt lên trời nhìn vầng trăng bạc mà ngâm câu:

Vầng trăng vằng vặc giữa trời,

Chị Hằng có tỏ nỗi người dăm chiêu?

Ý tứ câu thơ này là vầng trăng thanh khiết, người đẹp thướt tha mà mối sầu của mình khôn bề dãi tỏ. Nhưng chung quanh hầu hết là những tay võ biền vô học thì biết làm sao được khúc tình hoài bão của chàng.

Mọi người hau háu nhìn chàng bằng đôi mắt căm tức vì chàng đã cắt đứt câu chuyện.

Vương Ngọc Yến hiểu ý chàng, nàng sợ biểu ca phiên trách, liền đưa mắt ngó trộm Mộ Dung Phục, nhưng thấy y chỉ chăm chú nhìn Ô lão đại, chẳng để ý gì đến lời thơ của Đoàn Dự, nàng mới yên lòng.

Bỗng nghe Ô lão đại nói:

- Mộ Dung công tử và đạo trưởng cùng các vị lúc này đã là người trong một đoàn. Đệ có nói ra cũng không sợ các vị chê cười. Bọn đảo chúa và động chúa chúng ta tiêu dao hải ngoại, ai cũng tưởng là tự do thoải mái lắm. Nhưng tình thực ai cũng bị mù Thiên Sơn Đông Mỗ quản thúc. Nói ra hơi khó nghe nhưng thiệt tình chúng ta đều là nô lệ của mù. Trong mỗi năm thế nào cũng một hai lần mù phái người đến trách mắng vuốt mặt không kịp, chẳng khác gì mắng chó mắng mèo, người đời dù nhẫn nại đến đâu cũng không chịu nổi. Bao huynh tưởng chúng ta bị mù thoá mạ thế chắc là căm giận lắm. Nhưng không phải đâu. Mù phái người đến mắng chửi càng thậm tệ bao nhiêu thì chúng ta càng lấy làm sung sướng bấy nhiêu...

Bao Bất Đồng không nhịn được hỏi xen vào:

- Thế thì kỳ thật. Sao trong thiên hạ lại có hạng người hèn nhất đến thế? Nghe người mắng chửi thậm tệ nhục nhã lại lấy làm sung sướng bao giờ?

Ô lão đại nói:

- Bao huynh chưa hiểu. Đại phúc mới được mù phái người đến mắng chửi cho một chặp và thế là chúng ta đã khỏi một năm tai nạn. Trong các động, trên các đảo đâu đấy đều mở yến tiệc ăn mừng mấy ngày để khánh hạ đảo mình hay động mình đã được bình yên. Hỡi ôi! Làm con người mà phải chịu cực đến thế thì quả là đê tiện thật! Nếu sứ giả của Đông Mỗ phái đến mà không mắng chửi chúng ta bằng những lời lẽ thô tục ti tiện, hoặc đảo bới đến thượng tổ mười tám đời ra mà nhiec móc, thì còn có ngày phải khổ sở hơn nữa. Bao huynh nên biết rằng nếu mù không phái người đến chửi mắng thì lại phái người đến đánh đập. Ai may mắn bị đánh ba chục côn lớn mà không đến nổi gãy chân gãy tay cũng đặt tiệc ăn mừng.

Bao Bất Đồng cùng Phong Ba Ác đưa mắt nhìn nhau mà cười. Cả hai gã cùng cố sức nín nhịn không thì nổi lên những tràng cười to. Ai đời đã bị đánh đập đến mấy chục côn mà còn mở tiệc ăn mừng bao giờ? Thiệt là chuyện ly kỳ cổ kim chưa ai nói đến.

Ô lão đại nói bằng một giọng rất thê lương, người chung quanh ai cũng nghiêng răng cảm tức, đủ tỏ đó là việc có thực.

Đoàn Dự trong đầu óc chỉ nghĩ đến một mình Vương Ngọc Yến nhưng khi chàng đưa mắt ngó thì thấy nàng chăm chú nhìn Ô lão đại thuật chuyện. Nét mặt nàng lộ vẻ cực kỳ sợ hãi, bất giác chàng cũng để tai nghe xem Ô lão đại nói gì.

Chàng vừa nghe mấy câu đã không nhịn được, đập tay hỏi:

- Có lý nào thế được? Có lý nào thế được? Mụ Thiên Sơn Đồng Mỗ này dù là tiên hay là yêu ma quỷ quái mà càn rỡ đến thế? Há chẳng khinh người quá lắm ư?

Ô lão đại nói:

- Đoàn công tử nói phải lắm! Mụ Thiên Sơn Đồng Mỗ khinh nhờn lấn áp chúng ta, lại ngược đãi không bằng con chó con lợn. Thường khi mụ sai người đánh bằng roi vọt mà còn cho người đóng đinh vào lưng chúng ta. Tư Mã đảo chúa! Xin đảo chúa cho các bạn đây coi những vết thương bị đánh bằng măn tiên.

Một lão già gầy như que củi nói:

- Hồ thẹn ơi là hồ thẹn!

Lão cởi áo chìa lưng ra thì thấy năm vết ngang sáu vết dọc hãy còn ngấn huyết đỏ tươi khiến ai trông thấy cũng phải ghê rợn, cảm hờn và biết rằng lúc lão chịu đòn tất phải đau khổ đến cùng cực.

Một Đại Hán mặt đen lớn tiếng nói:

- Thế đã thắm vào đâu. Xin các vị coi lưng tại hạ bị đóng đinh.

Hắn vừa nói vừa cởi áo ra thì thấy ba cây đinh sắt dài bảy tấc to tướng đóng vào lưng hắn. Mũi đinh đã vùng ra đủ tỏ hắn bị cực hình này đã lâu rồi, mà không hiểu tại sao hắn không nghĩ cách nhổ đinh ra?

Lại thấy một nhà sư lên tiếng:

- Vụ thí chủ bị thảm hình có lẽ chưa bằng tiểu tăng.

Nhà sư nói xong vén áo tăng bào bên trái ra, mọi người nhìn thấy bên đùi lão, giữa xương tỳ bà bị xỏ một sợi dây sắt. Dây này xỏ thông lên đến cổ tay. Cổ tay nhà sư khẽ động đẩy một chút là chạm đến xương tỳ bà, đau đớn không biết thế nào mà nói!

Đoàn Dự kêu lên:

- Hồng rồi! Hồng rồi! Thiên hạ lại có hạng người nham hiểm thâm độc đến thế là cùng! Ô lão đại! Đoàn Dự này quyết ý giúp đỡ. Chúng ta đồng tâm hiệp lực trừ cái hại lớn này cho võ lâm.

Ô lão đại nói:

- Đa tạ Đoàn công tử có lòng trượng nghĩa giúp cho chúng ta.

Hắn lại quay sang nói với Mộ Dung Phục:

- Những người tụ hội ở đây không một ai là chưa bị mù Đổng Mỗ ức hiếp và hạ độc thủ. Trước nay ai cũng sợ thủ đoạn ghê gớm của mù, nên đành nuốt giận chịu đau khổ cho qua ngày tháng. May mà trời còn có mắt, mù lão tặc tàn ác dã man này tất có ngày phải đền tội.

HỒI 87

QUÂN HÙNG KHIẾP PHỤC TIỂU CÔ NƯƠNG

Mộ Dung Phục nói:

- Các vị đây đã bị Thiên Sơn Đồng Mỗ áp chế mà không phản kháng được. Phải chăng võ công mụ cao cường tuyệt đỉnh và mỗi lần các vị động thủ với mụ là một lần thất bại?

Ô lão đại đáp:

- Võ công mụ ác tặc này dĩ nhiên là lợi hại phi thường. Có điều bản lãnh mụ cao thâm đến mực nào thì không ai hiểu được.

Mộ Dung Phục hỏi:

- Ô tiên sinh nói như vậy tức là võ công mụ cao thâm khôn lường?

Ô lão đại gật đầu đáp:

- Đúng là cao thâm khôn lường.

Mộ Dung Phục hỏi:

- Tiên sinh nói mụ sẽ có ngày phải đền tội nghĩa là làm sao?

Ô lão đại giương cặp lông mày lên, tinh thần phấn khởi đáp:

- Bữa nay anh em chúng tôi tụ họp ở đây chính là vì việc này. Ngày ba tháng ba năm nay tại hạ cùng bọn Hoắc động chúa động Tử Nham, Khâm đảo chúa đảo Hải Mã phải cung phụng đủ thứ nào trân châu bảo bối, nào gấm đoạn lượt là, nào sơn hào hải vị, nào các thứ phấn sáp đưa lên ngọn Phiêu diêu núi Thiên Sơn...

Bao Bất Đồng cười ha hả ngắt lời:

- Mụ ác tặc đó đã là hạng yêu ma quỷ quái. Mụ đã già rồi thì còn dùng phấn sáp làm chi?

Ô lão đại đáp:

- Mụ ác tặc đó tuổi già nhưng thị nữ nô bộc rất nhiều. Trong bọn phụ nữ này kẻ nào ít tuổi cũng biết dùng phấn sáp. Nhưng

trên ngọn núi này không có đàn ông, chẳng hiểu chúng trang điểm để cho ai nhìn?

Bao Bất Đồng cười nói:

- Chắc là để Ô tiên sinh ngắm chứ còn ai?

Ô lão đại nghiêm nét mặt nói:

- Bao huynh lại nói giỡn rồi! Bọn tôi có lên ngọn Phiêu Diểu thì ai nấy đều phải dùng vải đen bịt mắt lại, nghĩa là chỉ được nghe tiếng chứ không trông rõ sự vật. Những nhân vật trên ngọn Phiêu diểu đẹp hay xấu, già hay trẻ, không ai biết cả.

Mộ Dung Phục hỏi:

- Như vậy thì Thiên Sơn Đồng Mỗ là hạng người thế nào? Các vị đã ai nhìn thấy mặt chưa?

Ô lão đại thở dài đáp:

- Kể ra thì có người thấy mặt mù rồi, nhưng lại bị cực hình rất thâm! Trước đây hai mươi ba năm có người cả gan vén tấm khăn đen che mặt để ngó lên mù. Nhưng chưa kịp kéo tấm khăn xuống thì đã bị mù chọc lòi con ngươi cả hai mắt, mù còn sai cắt lưỡi chặt cụt hai tay.

Mộ Dung Phục hỏi:

- Mù chọc mù mắt là đủ rồi, còn cắt lưỡi chặt tay làm gì nữa?

Ô lão đại đáp:

- Chắc là mù không để cho người đó tiết lộ chân tướng mù với một ai, cắt lưỡi để y không nói được và chặt tay để y không viết chữ hoặc vẽ hình mù được.

Bao Bất Đồng lắc đầu lè lưỡi nói:

- Thế thì ghê thật!

Mộ Dung Phục nói:

- Ngày mừng ba tháng ba năm nay bọn Ô huynh lên ngọn núi Phiêu diểu có nghe được tin gì không?

Ô lão đại đáp:

- Tại hạ cùng bọn Hoắc động chúa, Khâm đảo chúa cả thầy chín người lên ngọn Phiêu diểu thì ai nấy trong lòng lúc nào cũng nơm nớp lo sợ mình bị mất mạng. Mù lão tặc ba năm trước đây có

dạn phải chuẩn bị một ít dược vật. Thiệt ra có mấy thứ rất hiếm, như trứng con rùa đã ba trăm năm, sừng hươu dài đến năm thước, không ai lấy đâu được. Bọn tại hạ không sao kiếm ra đủ thứ theo lời dặn của mục và chắc rằng lần đó sẽ bị trách phạt nặng nề. Ngờ đâu chín người nơm nớp kinh hãi đưa vật phẩm lên rồi, mục lão tặc chỉ sai người truyền lệnh ra nói: "Bấy nhiêu phẩm vật là xong rồi. Đuổi cổ bọn dê tiện ấy xuống núi".

Bọn tại hạ nghe lời truyền khác nào được đức hoàng thượng hạ chiếu phóng xá. Nỗi mừng biết lấy chi cân! Lập tức đưa nhau xuống núi. Ai cũng nghĩ rằng dời khỏi nơi nguy hiểm này sớm được khắc nào hay khắc ấy. Ai nấy trong dạ vẫn băn khoăn chỉ lo mục lão tặc kiểm điểm lại phẩm vật không thấy đầy đủ sẽ truy cứu và lôi lại bắt chịu tội...

Ngừng một lát, Ô lão đại lại tiếp:

- Chín người chúng tôi xuống đến chân núi Phiêu diêu, mở tấm khăn bịt mặt ra thì thấy ở chân núi này có ba người chết. Trong đó có một người Hoắc động chúa quên biết là một tay cao thủ tại Nhất phẩm đường nước Tây Hạ tên gọi Cửu Dực đạo nhân.

Bất Bình đạo nhân kinh ngạc la lên:

- Ủa! Té ra Cửu Dực đạo nhân bị mục lão tặc này sát hại. Thế mà trên chốn giang hồ lời đồn đại rất nhiều và đều cho là nhà Mộ Dung ở Cô Tô đã hạ độc thủ.

Bao Bất Đồng không nhịn được nói:

- Thú lắm, thú lắm! Chúng ta chả biết Cửu Dực đạo nhân hay Bất Vĩ hoà thượng gì gì ráo. Thế mà họ cũng đổ món nợ này lên đầu mới tức chớ. Câu gã nói tục: "Thú lắm" là để mắng những kẻ đồn đại trên giang hồ, chứ không phải mắng Bất Bình đạo nhân, nhưng những người ngồi nghe cũng không khỏi chường tai.

Bất Bình đạo nhân không lấy thế làm tức tối lại tủm tỉm cười nói:

- Cây lớn thường gặp gió dữ! Ai mà chả trông về nhà Mộ Dung ở Cô Tô.

Bao Bất Đồng nói:

- Thúí...

Gã mới buột miệng ra một tiếng thúí, liếc mắt nhìn Mộ Dung Phục rồi ngừng lại không nói nữa.

Bất Bình đạo nhân nói móc:

- Sao Bao huynh chỉ nói có một tiếng rồi lại nuốt vào bụng ngay?

Bao Bất Đồng vừa nghe lão nói vậy, thoáng nghĩ qua đã biết là lão nói xỏ, liền nổi giận đùng đùng quát hỏi:

- Sao? Người mắng ta nuốt... thúì ư?

Bất Bình đạo nhân cười đáp:

- Không dám! Bao huynh muốn nuốt gì thì nuốt, lão phu biết đâu mà dám nói!

Bao Bất Đồng còn muốn gây lộn với lão, nhưng Mộ Dung Phục đã gạt đi:

- Những tiếng khen chê vô căn cứ ở đời là việc rất thường. Bao tam ca có tranh biện làm gì?

Rồi y quay lại hỏi Bất Bình đạo nhân:

- Tại hạ nghe khinh công của Cửu Dực đạo nhân rất cao. Tuyệt kỹ Nhất thủ lôi công đáng của y ba mươi năm nay ít khi gặp tay địch thủ. Đừng nói y cùng tại hạ trước nay chưa có chuyện gì xích mích, mà dù có thù oán đi chăng nữa thì tại hạ vị tất đã thắng được một nhân vật như Cửu Dực đạo trưởng, một người đã được người đời tặng cho cái ngoại hiệu là Sấm động chín tầng mây.

Bất Bình đạo nhân tủm tủm cười nói:

- Mộ Dung công tử thật quá khiêm nhượng. Tuy Cửu Dực đạo nhân có tuyệt nghệ Sấm động chín tầng mây, nhưng Mộ Dung công tử lại dùng thuật này đánh lại y thì y cũng đành bó tay chịu chết!

Ô lão đại nói:

- Trong mình Cửu Dực đạo nhân có hai vết thương đều do mũi kiếm đâm vào. Vì thế mà trên chốn giang hồ người ta đồn đại y bị giết về tay Mộ Dung ở Cô Tô. Nhưng đó toàn là những câu đồn đại hoang đường, chính tại hạ đã mục kích thì còn sai sao được? Giả tử là Mộ Dung công tử giết chết Cửu Dực đạo nhân thì đã dùng phép Lôi công đáng để hạ thủ.

Bất Bình đạo nhân hỏi:

- Y bị chết vì kiếm ư? Mà sao lại hai chỗ vết thương? Thế thì kỳ thiệt!

Ô lão đại vỗ đùi đánh đét một tiếng, trầm trồ khen ngợi:

- Bất Bình đạo trưởng quả nhiên danh bất hư truyền, vừa nghe đã biết ngay bên trong có điều khuất khúc. Cửu Dực đạo nhân chết ở chân núi Phiêu Diểu, trong mình hai chỗ bị thương về kiếm thì không đúng thật.

Mộ Dung Phục tự hỏi:

- Làm sao mà không đúng? Bất Bình đạo nhân nghi ngờ có điều khuất khúc bên trong sao mình nghĩ không ra?

Y nghĩ vậy rồi bất giác ra vẻ ngơ ngác.

Ô lão đại vốn muốn khảo nghiệm tài Mộ Dung Phục liền hỏi:

- Mộ Dung công tử! Công tử có nhận thấy như vậy là không đúng không?

Mộ Dung Phục không muốn miễn cưỡng nhận những điều mình chưa biết mà cho là biết rồi, y toan thành thực đáp: Cái đó tại hạ không hiểu rõ thì thốt nhiên Vương Ngọc Yến nói:

- Chắc là Cửu Dực đạo nhân bị thương ở giữa hai huyệt Phong Thị và Phục Thổ bên chân phải. Còn một mũi kiếm nữa đâm vào huyệt Huyền Khu ở sau. Mũi kiếm này đã chém đứt đốt xương sống, chẳng hiểu có đúng thế không?

Ô lão đại cả kinh hỏi:

- Lúc ấy cô nương cũng ở dưới chân núi Phiêu Diểu? Vậy mà sao chúng tôi... không ai trông thấy cô nương?

Hắn nói đến câu thứ hai thì thanh âm phát run tỏ ra sợ hãi vô cùng.

Ô lão đại tưởng rằng Vương Ngọc Yến lúc đó có mặt tại trường. Như vậy thì những hành động của hắn từ đó trở đi không thể nào qua con mắt nàng được và hắn rất sợ việc cơ mật đã bị tiết lộ.

Hắn lẩm bẩm:

- Thế thì mình chưa khởi sự rất có thể bị Thiên Sơn Đồng Mô biết trước rồi.

Giữa đám đông lại có tiếng người vọng lại lấp bắp hỏi:

- Sao cô nương lại... biết mà... tại hạ... không thấy...

Người này nói lấp lửng trong lúc vội vàng nên nói không được rõ. Y cũng đi theo Ô lão đại hồi tháng ba lên núi Phiêu Diểu để dâng lễ vật và y là một trong chín tay cao thủ nói trên.

Y mồm miệng vụng về nhưng võ công rất lợi hại nên tuy y nói lấp lửng mà chẳng ai cười y cả.

Vương Ngọc Yến lạnh lùng nói:

- Mùa xuân năm nay tại hạ ở Giang Nam, mà núi Thiên Sơn lại ở về Tây Vực, tại hạ chưa đến đó bao giờ.

Ô lão đại lại càng sợ hãi nghĩ thầm:

- Nếu cô này không được mục kích thì cũng phải có người đưa tin đến. Chẳng lẽ việc này đã đồn đại sôi nổi trên chốn giang hồ rồi ư?

Nghĩ vậy y liền hỏi:

- Cô nương nghe ai nói mà biết?

Vương Ngọc Yến đáp:

- Tại hạ đoán vậy thôi. Cửu Dực đạo nhân là một tay cao thủ ở Lô Điện môn. Mỗi khi y cùng ai động thủ là lại thi triển môn khinh công. Tay trái dùng thiết bài phóng ra bốn mươi hai đường. Thục đao nan bài pháp để che đỡ cả trước mặt lẫn sau lưng. Thượng bàn về mé hữu kín đáo như một chiếc đai sắt. Đối phương khó lòng hạ thủ được. Cửu Dực đạo nhân chỉ có một chỗ sơ hở là mé hữu hạ bàn. Nếu đối phương là một tay cao thủ sử dụng kiếm mà muốn đánh y bị thương tất phải đâm vào khoảng giữa hai huyệt đạo Phong Thị và Phục Thổ ở đùi bên phải. Khi bị đối phương dùng kiếm đâm vào chỗ này, Cửu Dực đạo nhân tất giờ thiết bài lên đỡ ngực, đồng thời sử dụng chiêu Xuân lôi sa động để đập vào mé tả đối phương nhưng đối phương đã là tay cao thủ tự nhiên họ sẽ nhân cơ hội này để chém vào lưng y.

Tại hạ đoán chiêu sau này nếu hung thủ không dùng thế Bạch hồng quán nhật tất dùng thế Bạch đế trảm xà mà Cửu Dực đạo nhân bị chém trúng vào huyệt Huyền Khu trên xương sống.

Ngừng một lát nàng nói tiếp:

- Cửu Dực đạo nhân võ công cao cường, kẻ dùng kiếm khó chém y bị thương được. Nếu họ dùng phán quan bút hoặc những

khí giới ngăn để điểm huyết thì tương đối dễ hơn nhưng đối phương đã dùng kiếm thì phải ra hai chiêu đó mới hiệu nghiệm.

Ô lão đại thở phào một cái nhẹ nhõm như người được trút gánh nặng. Hồi lâu hẳn mới giờ ngón tay cái lên nói:

- Lão phu rất khâm phục! Người nhà Mộ Dung ở Cô Tô thiệt không ai kém kiến thức. Lời biện luận của cô nương phân tích rõ ràng và rất hợp lý như được chính mắt mình trong thấy cuộc diễn biến đó vậy.

Đoàn Dự không nhịn được, lên tiếng nói:

- Vị cô nương họ Vương đây không phải là...

- Bà ngoại tại hạ dòng họ Mộ Dung thì dù có kêu tại hạ là người nhà Mộ Dung cũng được.

Đoàn Dự nghe nàng nói mà ù tai, rồi mặt mũi tối sầm lại, người chàng lão đảo. Câu dù có kêu tại hạ là người nhà Mộ Dung cũng được của Vương Ngọc Yến đã làm cho chàng cực kỳ xúc động!

Vị đảo chúa nói lấp lên tiếng:

- Té ra... như...

Ô lão đại không chờ đảo chúa nói hết câu, đã ngắt lời:

- Cửu Dự đạo nhân đó đã bị thương đúng như lời Vương cô nương đoán. Y bị thương ở khu giữa hai huyết Phong Thị và Phục Thổ và bị một kiếm chém đứt một đốt xương sống ở huyết Huyền Khu. Cô nương suy đoán theo đạo lý võ học mà chẳng khác gì người được mắt thấy tai nghe.

Wương Ngọc Yến vừa ý gật đầu.

Vị đảo chúa nói lấp lại hỏi:

- Giả tử bây giờ cô nương... muốn giết... Ô lão đại... thì làm thế nào?

Ô lão đại nghe y hỏi vậy thì ùng ùng nổi giận, quát lớn:

- Người hỏi câu này là có ý gì?

Nhưng rồi hẳn nghĩ thâm:

- Cô này tuy còn nhỏ tuổi, nhưng có tài suy đoán theo võ học. Cô vừa đoán về cái chết của Cửu Dự đạo nhân, thực không thể tin là tuyệt diệu đến thế. Biết đâu cô ta chẳng ẩn núp ở chỗ nào dưới chân núi Phiêu Diểu và chính mắt cô trông thấy những chiêu thức

của hung thủ. Việc này quan hệ rất lớn ta phải hỏi cho biết rõ mới được!

Hắn nghĩ vậy rồi cất tiếng hỏi:

- Xin cô nương cho biết: Giả tử cô nương muốn giết lão phu thì làm thế nào?

Vương Ngọc Yến tùm tùm cười ghé vào tai Mộ Dung Phục nói nhỏ:

- Biểu ca! Lão này võ công sơ hở huyết Thiên Tôn sau vai và huyết Thanh Lãnh Uyên ở khuỷu tay. Nếu biểu ca đánh vào hai chỗ đó thì kiềm chế được lão ngay.

Những điều hiểu biết về võ học của Vương Ngọc Yến còn uyên bác hơn Mộ Dung Phục nhiều. Những khi rỗi, y thường nhờ nàng chỉ bảo những thế võ, nhưng chỉ ở những nơi vắng vẻ. Mạn đà sơn trang tại Cô Tô chẳng hạn thì y mới dám thỉnh giáo. Còn ở trước mặt hàng mấy trăm cao thủ, y phải giữ địa vị mình, có lý đâu cam chịu để một cô thiếu nữ chỉ điểm cho mất thể diện. Y háng giọng rồi không chịu hoạ theo như lời Vương Ngọc Yến, y đồng dục nói:

- Ô động chúa đã hỏi biểu Muội thì biểu Muội cứ việc đàng hoàng nói ra cũng chẳng hề chi.

Vương Ngọc Yến then quá mặt đỏ bừng lên. Nàng lẩm bẩm:

- Mình tưởng công cân với y, ngờ đâu y lại giữ oai phong của một bậc đại trượng phu trước mặt mọi người, thành ra mình phải bẽ bàng.

Nghĩ vậy rồi nàng nói:

- Biểu ca! Nhà Mộ Dung ở Cô Tô hiểu biết các môn võ khắp thiên hạ. Sao biểu ca không nói cho Ô lão đại nghe đi!

Nhưng Mộ Dung Phục vốn tính cao ngạo không muốn mượn điều hiểu biết của người làm của mình để lấy oai với thiên hạ. Y liền đáp:

- Ô động chúa võ công cao cường, muốn đánh động chúa bị thương đâu phải chuyện dễ dàng. Xin động chúa tiếp tục cho hay những điều mắt thấy tai nghe ở dưới chân núi Phiêu Diểu.

Ô lão đại muốn điều tra cho ra ngày đó ở dưới chân núi Phiêu Diểu có ai ẩn nấp gần đó không, liền nói:

- Vương cô nương! Cô nương đã không biết cách hạ thủ thế nào để sát hại Ô mỗ, thì dĩ nhiên những chiêu thức đã hạ sát Cửu Dực đạo nhân cô nương vừa nói đều là giả dối để khoe mình hoặc để giỡn Ô mỗ mà thôi. Xin hỏi lại: Tại sao cô nương biết hoàn cảnh Cửu Dực đạo nhân bị táng mạng? Cô nương nên nói thực tình đi! Vụ này quan hệ rất lớn chứ không phải như trò đùa.

Từ lúc Vương Ngọc Yến chạy qua bên mình Mộ Dung Phục, Đoàn Dự đem hết tâm trí theo dõi nàng. Những cử chỉ của nàng như chăm chú nhìn Mộ Dung Phục và lắng tai nghe lời y đều không qua được mắt chàng. Có những câu nàng ghé tai nói nhỏ với Mộ Dung Phục, chàng đều nghe rõ hết vì nội công chàng rất thâm hậu.

Bây giờ Đoàn Dự nghe Ô lão đại ra giọng bài xích Vương Ngọc Yến đã nói dối, chàng rất lấy làm khó chịu, vì nàng là một vị thiên thần ở trong đầu óc chàng. Chàng đã hết mình kính cẩn, thì khi nào chịu để kẻ khác dám đem lời khinh mạn nàng.

Đoàn Dự tức quá nhưng không nói gì, bước xéo chân phải đi, thi triển phép Lăng Ba Vi Bộ hết xiên mé tả lại lạng về mé hữu đi tới phía sau Ô lão đại.

Ô lão đại cả kinh quát hỏi:

- Người làm chi vậy?

Đoàn Dự giơ tay phải ra chỉ vào huyệt Thiên Tôn, vai bên hữu Ô lão đại. Tay trái chàng nắm lấy huyệt Thanh Lãnh Uyên ở khuỷu tay trái hắn. Hai huyệt đạo này chính là những điểm mà Ô lão đại thường sơ hở, hễ đã để người điểm trúng là bị trọng thương.

Đoàn Dự ra tay chẳng theo chiêu thức nào hết, nhưng một là bộ pháp của chàng rất tinh diệu, chàng lướt đến phía sau mà lão không kịp đề phòng, hai là Vương Ngọc Yến đã coi chuẩn đích võ công cùng chiêu số của Ô lão đại và biết rõ hai huyệt đạo này đều là nhược điểm của hắn.

Khi hai bên tỷ đấu, thì điều cần nhất là giữ kín những nhược điểm để khỏi bị đánh trúng. Điều tối kỵ là đừng để đối phương biết chỗ sở đoản của mình. Nếu đòn đối phương đánh trúng vào chỗ khác, thương thế dĩ nhiên nhẹ hơn.

Lúc này Ô lão đại muốn xoay tay phản kích thì phát giác ra hai nhược điểm của mình đồng thời bị đối phương nắm được.

Đoàn Dự chỉ còn chí mạnh một cái là Ô lão đại sẽ thành phế nhân.

Ô lão đại có biết đâu Đoàn Dự chỉ là người có nội lực thâm hậu nhưng không thể tùy ý phát huy thì dù chàng có nắm được hai chỗ nhược điểm của hắn mà vẫn chẳng làm gì hắn được.

Ô lão đại đã bị Đoàn Dự giữ trúng huyết đạo, khi nào còn dám hăng? Hắn gượng cười nói:

- Võ công Đoàn công tử thiệt là thần diệu. Ô mỗ kính phục vô cùng!

Đoàn Dự đáp:

- Tại hạ chẳng hiểu võ công là gì cả, hoàn toàn nhờ Vương cô nương chỉ điểm đó.

Nói xong chàng buông tay ra từ từ đi về chỗ cũ.

Ô lão đại kinh hãi vô cùng, đứng thộn mặt ra một lúc rồi nói:

- Bữa nay Ô mỗ mới biết thiên địa bao la bát ngát, người có võ công cao cường nhất thiên hạ chưa chắc đã phải chỉ một mình Thiên Sơn Đồng Mỗ mà thôi!

Hắn vừa nói vừa nhìn bóng sau lưng Đoàn Dự với vẻ mặt kinh nghi hoảng hốt.

Bất Bình đạo nhân nói:

- Người đã được những bậc cao nhân bản lãnh kinh người tuốt gươm giúp đỡ. Thực là đáng mừng!

Ô lão đại gật đầu nói:

- Vâng vâng! Chúng ta hiện giờ có thể nắm vững phần thắng thêm được mấy phần.

Bất Bình đạo nhân nói:

- Cửu Dực đại huynh bị hai chỗ trúng kiếm uống mạng, chắc không phải là nhân vật trong cung Linh Thứu núi Phiêu Diểu hạ thủ đâu.

Ô lão đại nói:

- Phải đó! Ngay khi thấy đạo nhân bị hai vết thương tại hạ cũng có ý nghĩ như đạo trưởng. Vì những người ở cung Linh Thứu núi Phiêu Diểu trước nay chỉ dùng một chiêu là giết được người

ngay, không có lý nào lại phóng hai chiêu liền một lúc vào đối phương cả.

Mộ Dung Phục nghe nói cả kinh, nghĩ thâm:

- Chủ trương gây ông đập lưng ông của nhà Mộ Dung đã là một bản lãnh kinh người trong võ lâm. Thế mà tại cung Linh Thứu trên đỉnh Phiêu Diểu núi Thiên Sơn này còn có nhân vật ghê gớm hơn! Họ giết người không bao giờ phải cần đến chiêu thứ hai thì kỳ thật. Minh không thể tin rằng trên đời lại còn người có bản lãnh tuyệt diệu đến thế được!

Nhưng Mộ Dung Phục vốn là người thâm trầm kín đáo. Những nỗi mừng vui, lo lắng hay hoài nghi chỉ dấu kín trong thâm tâm chứ không để lộ ra ngoài mặt, mà cũng không nói hở ra lời.

Bao Bất Đồng bốp xộp hỏi ngay:

- Ô động chúa! Động chúa nói bọn đó muốn giết người chỉ cần một chiêu là xong, không bao giờ phải thi triển đến chiêu thứ hai là đối với hạng võ công tầm thường thì mới dễ thế được. Chẳng lẽ đối với những tay cao thủ tuyệt luân, họ cũng chỉ một chiêu mà hạ sát được đối phương ư? Tại hạ cho đó là họ nói khoác, không thể nào tin được.

Ô lão đại đáp:

- Sự thiệt là như vậy. Bao huynh không tin thì tại hạ cũng không biết nói sao nữa. Có điều bọn chúng ta bấy nhiêu người mà phải chịu mệnh Thiên Sơn Đông Mỗ ức hiếp, khinh bỉ, bảo sao nghe vậy, không hề dám hé răng chống đối, tất nhiên mệnh phải có tài siêu việt, không thì sao cả thấy ba mươi sáu động, bảy mươi hai đảo đều phải chịu lép một bề chẳng dám hó hé? Và tại sao chúng ta cam bề nô lệ hết năm này qua năm khác không một ai dám sinh lòng chống đối?

Bao Bất Đồng gật đầu nói:

- Tại hạ chắc rằng bên trong hẳn có điều chi khuất khúc, vì tất mọi người đều cam tâm làm tôi mọi cho mệnh mãi mãi.

Bao Bất Đồng vốn tính ưa phản đối thuyết của mọi người. Tuy gã biết Ô lão đại nói đúng lý rồi, nhưng vẫn cãi chơi, gã nói tiếp:

- Ô động chúa bảo không một ai dám sinh lòng chống đối thì hiện giờ đây mọi người chẳng sinh lòng chống đối mưu đồ chuyện phản nghịch là gì?

Ô lão đại đáp:

- Trong vụ này đương nhiên phải có lý do. Ngày đó tại hạ thấy Cửu Dực đạo nhân bị thương hai chỗ, mới sinh lòng nghi hoặc, lại xem đến hai thi thể xác chết kia thì họ cũng không phải chỉ bị một chiêu mà mất mạng ngay, rõ ràng họ đã trải qua một cuộc ác đấu, mà bị nhiều vết thương hơn nữa.

Ngừng một lát, hần nói tiếp:

- Lúc đó tại hạ thương nghị cùng mấy ông bạn họ Hoắc, họ Khâm về vụ kỳ dị này và nêu ra nhiều nghi vấn: Bọn Cửu Dực đạo nhân ba người này có phải đã bị nhân vật trong cung Linh Thứu hạ sát không? Nếu không phải người cung Linh Thứu hạ thủ thì còn ai là người dám cả gan gây chuyện động trời này ngay dưới chân núi Phiêu Diểu?

Ô lão đại vỗ trán như để ôn lại cuộc diễn biến lúc đương thời rồi kể tiếp:

- Chúng tôi tuy trong lòng trăm mối nghi ngờ mà vẫn phải vừa đi vừa nói chuyện, ai cũng mong mau rời khỏi đầm rồng hang cọp này xa chừng nào hay chừng nấy. Đi thêm được mấy dặm đường nữa, An động chúa đột nhiên cất tiếng hỏi: "Chẳng lẽ... lão phu nhân... mắc...?"

Mộ Dung Phục thấy Ô lão đại bắt chước giọng nói nhát gừng thì biết ngay An động chúa là ai rồi. Y lẩm bẩm:

- Té ra anh chàng nói lấp đó cũng là một vị động chúa kia đấy!

Ô lão đại kể tiếp:

- Chúng tôi chưa rời xa núi Phiêu Diểu được mấy, mà thực ra dù có ở ngoài vạn dặm đi nữa, khi đề cập đến mục lão tặc đó cũng chẳng ai dám buông lời bất kính mà vẫn phải gọi mục bằng lão phu nhân. An huynh đệ nói dở câu: "Chẳng lẽ... lão... phu nhân... mắc" ... thì mọi người chẳng ai bảo ai đều buột miệng nói lên: "... mắc bệnh?" .

Bất Bình đạo nhân hỏi xen vào:

- Không hiểu mục Đồng Mỗ đã bao nhiêu tuổi?

Ô lão đại đáp:

- Điều này thực chẳng biết rõ. Chúng tôi ở dưới quyền thống trị của mục kẻ ít cũng có đôi ba chục năm mà người nhiều thì đến bốn năm mươi năm rồi, nhưng chưa một ai được thấy mặt mục, mà cũng chẳng ai hỏi đến tuổi mục cả.

Ô lão đại trả lời Bất Bình đạo nhân rồi kể tiếp:

- An huynh đệ nêu ra câu hỏi đó, chúng tôi cũng nghĩ ngay đến cái chết? Dù Đồng Mỗ bản lãnh có ghê gớm đến đâu chẳng nữa, hay có tu luyện thành tinh, thành con người sắt thép chêm không vào cũng không tránh khỏi được định luật của tạo hoá.

Ô lão đại nhìn Bao Bất Đồng nói tiếp:

- Chuyến này chúng tôi lên núi Phiêu Diểu dâng phẩm vật không được đầy đủ. Đồng Mỗ không trách phạt đã là một điều kỳ lạ. Lúc ra về xuống đến chân núi, lại thấy bọn Cửu Dực đạo nhân bị hạ sát có nhiều vết thương chứ không phải một, càng khiến cho chúng tôi thêm lòng ngờ vực. Nói tóm lại bên trong vụ này tất có điều gì bí ẩn phi thường.

Bất Bình đạo nhân hỏi:

- Các vị đã tình nghi có điều bí ẩn rồi có nghĩ cách khám phá ra không?

Ô lão đại đáp:

Bọn tại hạ đều có một ý nghĩ như nhau, nhưng chỉ người này trông thấy người kia chẳng ai dám mở miệng nêu lên ý kiến gì cả. Người thì vừa kinh ngạc vừa mừng thầm, có người lộ vẻ âu sầu buồn bã. ai cũng biết rằng đây là một cơ hội duy nhất để phá xiềng xích xây lại cuộc đời mới, nhưng Đồng mỗ mỗ cai trị bọn tại hạ một cách quá nghiêm khắc thì còn ai dám xướng ra đề nghị đi do thám cho biết rõ thực hư nữa.

Lâu lắm, Khâm huynh đệ mới lên tiếng:

- Lời An nhị ca phỏng đoán rất có lý. Nhưng... nhưng việc này rất nguy hiểm, theo ý kiến tiểu đệ thì chúng ta hãy quay về nhà bình tĩnh chờ đợi tin tức. Khi nào được tin xác thực bấy giờ sẽ liệu cũng chưa muộn. Ý cho đó là một ý kiến vẹn toàn.

Ô lão đại hít một hơi thở rồi kể tiếp:

- Nhâm huynh đệ là một tay lão thành, tính nết trì trọng. Ý kiến của y kể ra rất chu đáo. Nhưng... bọn tại hạ nóng ruột quá, không chờ đợi được thì An động chúa lại nói: "Đạo bùa... sinh tử..." y không nói hết mà mọi người cũng hiểu ngay. Lão ác tặc trong tay nắm giữ đạo bùa sinh tử về tính mạng bọn tại hạ nên không ai dám phản kháng. Giả tử mục có lâm trọng bệnh chết đi thì lá bùa sinh tử đó lại sang tay người thứ hai, rồi đương nhiên chúng tôi lại làm nô lệ cho người thứ hai đó. Nếu người kế chân này hung tàn độc ác hơn cả mục Đồng mỡ mỡ thì số phận chúng tôi phải chịu hành hạ nhục nhã tệ hại hơn ngày nay nữa. Chúng tôi thiệt lâm vào tình trạng một mũi tên đã đặt lên dây cung không phóng ra không được, chúng tôi cũng biết rằng cuộc do thám này nguy hiểm phi thường nhưng không khám phá ra được thực sự cũng không xong.

Bao Bất Động lại giục:

- Thế rồi sao nữa? Ô động chúa kể đi...

Ô lão đại đáp:

- Trong bọn chúng tôi, nói về võ công và cơ trí thì An động chúa là tay xuất sắc hơn cả. Nhất là về khinh công lại càng trội hơn người thường rất nhiều. Lúc ấy tám người đều yên lặng đưa mắt nhìn An động chúa.

Ô lão đại nói đến câu tám người đưa mắt nhìn An động chúa thì bọn Mộ Dung Phục, Vương Ngọc Yến, Đoàn Dự, Đặng Bách Xuyên và cả những người chưa biết An động chúa mặt mũi thế nào đều đảo mắt nhìn bọn này để nghe võ công của động chúa họ An, người nói lấp, xem thế nào. Mọi người nhớ lại vừa rồi Ô lão đại dẫn bọn Mộ Dung Phục cùng Bất Bình đạo nhân đi ra mắt các vị động chúa, đảo chúa mà không thấy Ô lão đại giới thiệu đến ai là An động chúa cả.

Ô lão đại tùm tùm cười nói:

- An động chúa tính ưa thanh tĩnh, không thích kết bạn, xin các vị miễn trách.

- Lúc ấy chúng tôi đều tin cậy vào tài ba của An động chúa đi thám thính xem sao. An động chúa liền nói: "Các anh em đã hết lòng tin cậy, không có lý nào để lại khước từ" rồi y trở gót đi ngay.

Mọi người đều biết An động chúa đó tất cũng nói lấp chứ không được trơn tru. Nhưng vì Ô lão đại không tiện thuật theo giọng nói của y, sợ mọi người phải phì cười.

Ô lão đại kể tiếp:

- Chúng tôi ngồi chờ nóng ruột vô cùng! Quãng thì giờ của người lo lắng mong mỏi sao mà nó dài thế! Không trách người ta thường nói Một ngày đằng đẵng xem bằng ba thu. Chúng tôi chỉ lo An động chúa đã gặp chuyện gì bất trắc. Tình thật mà nói chúng tôi sợ An động chúa bị mù ác tặc bắt được hạ độc thủ chỉ có một phần, mà cái sợ mù nổi trận lôi đình đuổi theo hỏi tội chúng tôi lại càng lớn hơn.

Tuy biết rằng có lo sợ cũng chẳng ích gì, vả lại sự việc đó đã bắt đầu rồi thì cũng phải dám liều.

Mù ác tặc mà muốn trừng trị thì mình chẳng tài nào chạy thoát được. Chúng tôi chờ rờn rã ba giờ thì An động chúa trở về chỗ hẹn, vừa trông thấy y lộ vẻ vui mừng, ai nấy tưởng chừng như mình được bỏ tảng đá lớn đội trên đầu xuống. An động chúa nói ngay: "Lão phu nhân mắc bệnh không ở trên núi". Y kể lại: "Lúc quay về núi Phiêu Diêu nghe lỏm được bọn thị nữ nói chuyện với nhau là mù ác tặc mắc bệnh nặng phải đi xa tìm thuốc điều trị".

Ô lão đại nói tới đây, đám đông có tiếng hoan hô nổi dậy.

Kể ra thì tin Thiên Sơn Đồng Mã mắc bệnh họ đã biết cả nên mới đến tụ tập ở đây nhưng bây giờ họ nghe thấy Ô lão đại nhắc tới vẫn cảm thấy vui lòng nên lại hoan hô lần nữa.

Đoàn Dự lắc đầu nói:

- Nghe tin người ta mắc bệnh mà vui mừng thì thật là kỳ!

Chàng nói câu này giữa lúc tiếng hoan hô rầm rộ như sấm vang nên chẳng ai để ý đến.

Ô lão đại lại nói:

- Chúng tôi được tin này, ai cũng vui lòng hả dạ nhưng vẫn còn lo mù ác tặc rất nhiều nguy kế, có khi mù cố ý giả vờ để thám thính chúng tôi.

Ngừng một lát, Ô lão đại lại nói tiếp:

- Bọn chín người chúng tôi thương nghị xong rồi, hai hôm sau liền đưa nhau lên núi Phiêu Diêu để nghe ngóng tin tức. Lần

này, chính tai Ô mô nghe được tin mù lão tặc quả thực bị bệnh nặng, không còn nghi ngờ gì nữa. Nhưng lá bùa sinh tử ở đâu thì chưa điều tra ra được.

Bao Bất Đồng đột nhiên hỏi xen vào:

- Trời ơi! Lá bùa sinh tử là cái quỷ gì? Ô lão huynh nói cho tại hạ nghe đi!

Ô lão đại thở dài đáp:

- Câu chuyện này dài lắm, khó mà giải thích trong một lúc cho Bao huynh rõ được. Tóm tắt lại thì lá bùa sinh tử đó, mù ác tặc còn cầm ở trong tay thì bất cứ lúc nào mù muốn bắt chúng tôi phải chết cũng được.

Bao Bất Đồng hỏi:

- Đó phải chăng là một thứ pháp bảo cực kỳ lợi hại?

Ô lão đại nhăn nhó cười đáp:

- Có thể nói thế được.

Hắn không muốn bàn nhiều về chuyện lá bùa sinh tử, liền ngay người nói tiếp:

- Mù ác tặc mắc bệnh nặng là một điều chắc chắn trăm phần trăm. Công việc chúng ta là nhân cơ hội này vùng dậy để thoát ra khỏi xiềng xích mù. Tại hạ tin rằng anh em phấn khởi tinh thần quyết liều một chuyến. Có điều hiện giờ mù ác tặc đã quay về cung Linh Thứu núi Phiêu Diểu chưa thì không tài nào biết rõ. Mọi việc hành động cần được toàn thể anh em thương nghị kỹ càng. Nhất là ba vị Mộ Dung công tử, Đoàn công tử, Bất Bình đạo trưởng có cao kiến gì xin nói cho nghe.

Đoàn Dự nói:

- Nhân lúc người ta gặp nạn mà ám toán thì đâu phải là hành động của người quân tử? Tại hạ chẳng ý kiến chi hết, mà dù có ý kiến chẳng nữa cũng không tiện nói ra.

Ô lão đại biến sắc toan đáp lời thì Bất Bình đạo nhân nhìn hắn đưa mắt ra hiệu, rồi tùm tùm cười nói:

- Đoàn huynh đã bảo đứng bàng quan không giúp bên nào, nên không chịu đưa ý kiến ra. Đó là thường tình! Ô lão đại, bây giờ chúng ta muốn tiến đánh núi Phiêu Diểu thì cần nhất là phải biết rõ thực hư trong cung Linh Thứu. Bọn động chúa cùng Ô

huynh cả thấy chín người đã lên núi thám thính, vậy sau khi mục ác tặc rời khỏi cung Linh Thứu thì trong cung còn lại bao nhiêu tay cao thủ? Cách bố trí thế nào? Ô huynh tuy không biết hết nhưng chắc cũng hiểu được một đôi phần, xin Ô huynh nói ra để các vị liệu định.

Ô lão đại nói:

- Nói ra thiệt mắc cỡ! Chúng tôi đến dò xét cung Linh Thứu mà thực ra chẳng ai dám vào thám thính. Cả chín người phải hết sức ẩn nấp và chỉ sợ gặp phải một nhân vật lợi hại nào thì nguy to. Tại hạ nấp ở trong vườn hoa phía sau cung bị một ả nữ đồng bắt gặp. Coi cách ăn mặc của ả này thì biết ả là một đứa nha hoàn. Tại hạ tránh không kịp bị ả nhìn rõ mặt.

Sợ ả tiết lộ bí mật, tại hạ liền nhảy xổ lại thi triển phép cầm nã muốn nắm ả lại. Thiệt là một sự liều lĩnh không kể gì đến tính mạng nữa. Ta nên hiểu rằng mọi nhân vật trong cung Linh Thứu không phải tầm thường. Dù ả chỉ là một đứa trẻ nít nhưng biết đâu võ công ả chẳng rất thần diệu? Tại hạ tự biết cử động của mình mười phần chết chín...

Ô lão đại nói tới đây thì giọng nói run lên, tỏ ra khi đó hấn lâm vào tình trạng cực kỳ nguy hiểm, bây giờ nhớ đến hãy còn phát ớn.

Mọi người lẳng lặng ngồi nghe Ô lão đại thuật chuyện, mắt thấy hấn lúc này vẫn được bình yên vô sự thì nghĩ ngay đến khi hấn có gặp nguy hiểm gì thì rồi cũng thoát khỏi được. Nhưng những người này hễ động nghĩ đến Thiên Sơn Đồng Mỗ là lại rùng mình, thế mà Ô lão đại dám lên tận núi Phiêu Diểu hành động thì dù hấn có vì tình trạng bắt buộc mà phải liều lĩnh mạo hiểm cũng là một tay lớn mật vô cùng, nếu là hạng người tầm thường thì đành bó tay chịu chết, nên ai cũng sinh lòng bội phục hấn.

Ô lão đại kể tiếp:

- Tại hạ xông vào rồi vận dụng toàn lực thi triển ngay tuyệt chiêu Hổ trảo công. Lúc đó tại hạ đã định bụng sẵn, nếu một chiêu mà không bắt được con nhỏ, để nó chỉ kịp la lên một tiếng cho những tay tiếp viện đến nơi thì mình chỉ còn cách từ trên ngọn núi cao trăm trượng nhảy xuống tự vẫn một cách mau lẹ sung sướng, nhất định không để lọt vào tay mục ác tặc rồi mà chịu đựng những cuộc hành hạ dã man tàn nhẫn.

Ngừng một lúc, Ô lão đại kể tiếp:

- Ngờ đâu... tay trái tại hạ chụp xuống vai con nhỏ, tay phải nắm chặt được cánh tay nó, mà nó tuyệt không kháng cự chi hết. Người nó chỉ lạng đi một cái rồi ngã lăn ra. Toàn thân nó không một chút khí lực, dường như nó không có võ công chi hết.

Mọi người ngồi nghe đều ngạc nhiên thì Ô lão đại lại nói:

- Lúc đó tại hạ mừng rỡ không biết đến thế nào mà kể, mừng đến nỗi bủn rủn cả chân tay. Nói ra chẳng bõ làm trò cười cho các vị. Con nhỏ đó ngã ra rồi thì cái con người Ô lão đại vô vị này xuýt nữa cũng ngã theo.

Nghe Ô lão đại nói đến đây, mọi người đều cười ồ lên, đầu óc cảm thấy khoan khoái, trút bỏ hẳn những chuyện lo lắng hoang mang trong giây lát.

Tuy Ô lão đại tự cười mình là con người nhất gan, chỉ bụng nát dạ, quá lo những chuyện không đâu, nhưng ai nấy đều cho hẳn là một tay dũng cảm phi thường vì hẳn dám lên tận núi Phiêu Diểu bắt người là làm một việc kinh thiên động địa.

Ô lão đại giơ tay ra vẫy, một tên thủ hạ của hắn liền xách một cái túi vải đen chạy ra. Gã đặt túi xuống trước mặt Ô lão đại.

Ô lão đại cởi miệng túi kéo thấp xuống, để lộ ra một con người.

Ai nấy đều ồ lên một tiếng, người đứng trong túi thân hình bé nhỏ và chỉ là một đứa trẻ nít con gái.

- Con nhỏ này Ô mỗ bắt ở trên núi Phiêu Diểu đem về đó.

Mọi người hò reo âm trời:

- Hoan hô Ô lão đại!

- Ô lão đại bất hủ!

- Ô lão đại quả là một tay anh hùng hảo hán!

- Quân tiên ba mươi sáu động, bảy mươi hai đảo xin tôn Ô lão đại lên làm thủ lĩnh!

Tiếng hoan hô của mọi người xen lẫn với tiếng khóc u ú.

Tiếng khóc đó ở miệng con nhỏ bật ra, nó hai tay bưng mặt khóc nức nở. Ô lão đại nói:

- Chúng tôi bắt được nhỏ này rồi, vẫn nơm nớp lo sợ có người biết ra rượt theo, nên hấp tấp chạy xuống núi liền. Lúc hỏi con nhỏ này thì thật là đáng buồn, không khai thác được chút gì vì nó là một đứa câm. Ban đầu chúng tôi tưởng nó giả vờ, đã nghĩ ra bao nhiêu biện pháp để thử thách. Có lúc lại bất thành linh thét vào sau lưng nó một tiếng thật to thử xem nó có giật mình không. Nhưng thử đi thử lại mãi, nó vẫn hoàn câm.

Mọi người nghe tiếng con nhỏ khóc u ú thì biết rằng quả nhiên nó câm thật, có điều tiếng khóc nó lạnh lạnh, đúng là tiếng khóc của đứa con nít.

Giữa đám đông có người cất tiếng hỏi:

- Ô lão đại! Nó đã không biết nói, sao không viết chữ thử hỏi xem nó có hiểu không?

Ô lão đại đáp:

Nó chẳng hiểu chi hết! Chúng tôi đã dùng đủ cách, nào dìm xuống nước lạnh, nào dúng vào nước nóng, nào bắt nhin đói, chẳng còn thiếu cách gì mà xem ra nó không phải là đứa quật cường. Thiệt là một đứa nhỏ vừa câm vừa ngu ngốc.

Đoàn Dự không nhin được, cười khằng khặc nói:

- Dùng những thủ đoạn đê hèn để hành hạ một cô bé, thế mà không biết nhục?

Ô lão đại nói:

- Chúng tôi bị mục Thiên Sơn Đồng Mỗ hành hạ còn thảm khốc dã man gấp mười. Mình có trả oán một chút đã thấm vào đâu, nhục gì mà nhục?

Đoàn Dự nói:

- Các vị có báo thù trả oán thì phải đối phó với chính mục Thiên Sơn Đồng Mỗ mới hợp lý. Ai đời lại đi ăn thua với đứa con nít thì được ích gì?

Ô lão đại nói:

- Cũng có ích chứ!...

Rồi hấn cất cao giọng, nói:

- Các vị huynh đệ! Hôm nay chúng ta đồng tâm hiệp lực lại lên núi Phiêu Diểu phản kháng. Kể từ giờ phút này, phúc cùng

hưởng, hoạ cùng chịu. Vậy chúng ta phải uống máu ăn thề, mưu đồ việc lớn. Vị nào không đồng ý cho biết?

Ô lão đại hỏi liền hai câu không thấy có tiếng người đáp lại.

Khi hắn hỏi đến câu thứ ba thì một Đại Hán cao lớn đứng lên không nói gì rồi trở gót quay về phía tây mà chạy.

Ô lão đại lớn tiếng gọi:

- Khu đảo chúa Kiếm Ngự!

Đại Hán vẫn không trả lời, cứ cầm đầu chạy như bay. Y chạy lẹ quá chừng, mới chớp mắt đã chạy quanh hết một khu thung lũng.

Mọi người la lên:

- Thằng cha này nhất gan, chưa lâm trận đã bỏ chạy. Mau ngăn chặn hắn lại!

Mười mấy người lập tức rượt theo. Những người này đều vào loại khinh công rất giỏi, nhưng Khu đảo chúa đã chạy xa rồi, chẳng hiểu họ còn đuổi kịp nữa không?

Bất thình lình một tiếng rú thê thảm từ phía sau núi vọng lại.

Mọi người đều kinh ngạc, nhìn nhau thất sắc. Cả mười mấy người đi rượt Khu đảo chúa cùng dừng bước.

Bỗng nghe một luồng gió rít lên vù vù, một vật hình tròn như quả bóng từ sau núi vọt lên trên không bay tới rớt vào giữa đám đông.

HỒI 88

NHÀ SƯ HƯ TRÚC LẠI XUẤT HIỆN

Mọi người nhìn lại bộ mặt thủ cấp này thì thấy râu đậm tua tủa, hai mắt tròn xoe, chính là Khu đảo chúa, người vừa bỏ hàng ngũ trốn chạy đi.

Ô lão đại run sợ la lên:

- Trời ơi! Khu đảo chúa!...

Trong lúc hốt hoảng, hắn nghĩ không ra Khu đảo chúa vừa trốn đi tại sao đã mất mạng mau đến thế? Rồi trong có hắn bỗng nổi lên một ý niệm cực kỳ khủng khiếp. Hắn tự hỏi:

- Chẳng lẽ Thiên Sơn Đồng Mỗ đã đến đây rồi ư?

Bỗng nghe Bất Bình đạo nhân cất tiếng cười ha ha rồi nói::

- Kiếm Thần! Kiếm Thần! Quả nhiên danh bất hư truyền! Kiếm Thần huynh canh gác thật là nghiêm mật!

Phía sau khu thung lũng một thanh âm trong trẻo vọng lại:

- Kẻ nào đã lâm trận mà bỏ trốn thì ai trông thấy cũng có quyền giết chết. Xin các vị động chúa, đảo chúa miễn trách cho tại hạ điều đó.

Mọi người đang ở trong cơn sợ hãi bấy giờ mới hoàn hồn, đồng thanh nói:

- May được Kiếm Thần trừ diệt quân phản nghịch để đại sự của chúng ta không bị phá hoại, thế thì còn gì hay bằng!

Mộ Dung Phục cùng bọn Đặng Bách Xuyên đều nghĩ bụng:

- Gã này tự xưng là Kiếm Thần thật là ngông cuồng tự cao tự đại.

Dù kiếm pháp y có giỏi đến đâu chẳng nữa thì cũng không nên tự xưng là thần. Trên chốn giang hồ mình chưa từng nghe thấy nhân vật nào có cái biệt hiệu kỳ như vậy. Không hiểu kiếm pháp gã này hơn mình đến mức độ nào?

Ô lão đại cười thâm vừa rồi đã đem lòng nghi hoặc hoặc vu vơ, rồi hấn lớn tiếng nói:

- Xin liệt vị huynh đệ lấy khí giới ra. Mỗi vị hoặc chém một nhát hoặc đâm một mũi vào người con lỏi này! Tuy ả cam điếc, nhưng cũng là một nhân vật ở trong núi Phiêu Diểu. Mũi đao của chúng ta đã dính máu ả tức là từ nay trở đi chúng ta cùng bọn người núi Phiêu Diểu sẽ thành hai phe đối đầu một mất một còn. Hành động này còn khiến cho kẻ nào ăn ở hai lòng cũng không thể lùi bước được nữa.

Ô lão đại nói xong, liền rút lưỡi quỷ đầu đao ra cầm tay, ánh sáng xanh lè lấp loáng.

Mọi người đứng bên Ô lão đại đều nghĩ thấy một mùi tanh tươi từ lưỡi đao Lục bá Hương lộ đao tiết ra.

Đám người tụ họp đều hoan hô:

- Phải lắm! Có thể mới được! Một khi chúng ta đã có lời huyết thệ đồng minh với nhau thì chỉ có tiến chứ không có thoái.

Mộ Dung Phục chau mày lắm lắm:

- Ô lão đại hành động thế này khác nào bày trận quay lưng xuống sông, chỉ có tiến mới sống, hễ thoái là chết, khiến cho không ai dám hai lòng. Tuy vụ này tàn nhẫn thật đây, nhưng đã là người từng trải giang hồ thì dù gặp những sự tàn nhẫn hơn thế này nữa cũng là thường.

Y nghĩ vậy rồi chẳng bận tâm đến nữa.

Đoàn Dự thấy thế, không nhẫn nại được, lớn tiếng la lên:

- Làm thế không được đâu! Nhất định là không được! Mộ Dung huynh! Mộ Dung huynh nên ra tay ngăn cản, đừng để họ hành động bất nhân như vậy mới phải.

Mộ Dung Phục lắc đầu nói:

- Đoàn huynh! Tất cả thân thế cùng tính mạng người ta đều ràng buộc vào hành động này. Chúng ta là người ngoài chẳng nên can thiệp vào việc của họ.

Đoàn Dự động lòng nghĩa hiệp, tức giận nói:

- Đã là bậc đại trượng phu thì giữa đường gặp chuyện bất bình cũng không thể nhắm mắt bỏ qua được. Vương cô nương! Dù cô nương có trách mắng tại hạ cũng đành chịu, tại hạ không thể

không cứu cô bé kia được. Nhưng... khốn nỗi, sức tại hạ không trói nổi con gà thì dù có muốn cứu cô ta cũng khó lòng làm được!

Rồi chàng quay sang cầu cứu Đặng Bách Xuyên và Công Dã Càn, hỏi:

- Trời ơi! Đặng công! Công Dã công! Sao nhị vị không động thủ đi!

Chàng lại kêu cả đến Bao Bất Động cùng Phong Ba Ác:

- Bao huynh! Phong huynh! Đệ xông vào cứu người rồi Bao huynh cùng Phong huynh tiếp ứng cho đệ được không?

Bọn Đặng Bách Xuyên bốn người bao giờ cũng hành động theo ý Mộ Dung Phục. Chúng thấy y không muốn dúng tay vào vụ này đành nhìn Đoàn Dự lắc đầu. Gã nào cũng tỏ vẻ bản thân.

Ô lão đại thấy Đoàn Dự kêu gọi hết người nọ đến người kia để ngăn trở hành động của bọn hắn, thì nghĩ thầm:

- Thằng cha này công lực rất cao thâm. Gã mà sinh sự thì thiệt khó cho mình. Nếu mình còn chần chờ thì còn sinh lắm chuyện. Âu là mình động thủ phát đi cho xong.

Nghĩ vậy hắn vừa giơ lưỡi quỷ đầu đao lên vừa nói:

- Ô lão đại xin động thủ trước tiên!

Rồi toan bỏ lưỡi đao xuống cô bé đứng trong túi vải.

Đoàn Dự la lên:

- Hồng rồi!

Chàng vung ngón tay ra chiêu Thiếu xung kiếm trong phép Lục Mạch Thần Kiếm, phóng vào quỷ đầu đao của Ô lão đại.

Nhưng phép Lục Mạch Thần Kiếm không phát hay thu lại theo như ý muốn chàng. Có lúc hiệu nghiệm, có lúc không. Có khi chân khí xông lên đầy dẫy trong người, uy lực cực kỳ mãnh liệt, có khi lại không vận dụng cho nội lực phát động được chút nào.

Lúc này chàng phóng chiêu nhưng chân khí chỉ vận dụng đến bàn tay rồi ngừng lại không phát ra được mà lưỡi đao của Ô lão đại đã giáng xuống gần đến mình cô bé.

Bất thành linh một bóng đen từ phía sau một tảng đá lớn vọt ra. Bóng đen giơ tay trái lên gạt phát lưỡi đao của Ô lão đại ra, còn

tay phải chộp ngay lấy túi vải đặt lên lưng, công luôn cả cô gái lẫn cái túi nhằm về mé Tây Bắc mà chạy.

Mọi người nhốn nháo cả lên, la ó vang trời vừa xông vào rượt theo bóng đen. Nhưng bóng đen cước lực thần tốc, chạy nhanh như biến không ai đuổi kịp.

Đoàn Dự cả mừng, mắt chàng sáng rực lên và đã nhận ra bóng đen là ai. Chàng lớn tiếng la lên:

- Té ra là Hư Trúc hoà thượng chùa Thiếu Lâm. Hư Trúc sư huynh! Đoàn mỗ xin chấp tay thi lễ kính mộ sư huynh. Chùa Thiếu Lâm của sư huynh là sao Bắc Đẩu, là núi Thái Sơn của võ lâm, quả nhiên danh bất hư truyền!

Người cướp túi vải đặng cô bé chính là Hư Trúc hoà thượng. Hư Trúc hôm gặp Đinh Xuân Thu trong phạm điểm rồi tại đó xảy ra cuộc ác đấu kinh hồn. Nhà sư đội cái bàn lù lù đi ra. Đinh Xuân Thu phóng chưởng đánh vỡ tan cái bàn khiến cho nhà sư phải một phen hú vía cướp đường chạy trốn chết.

Hư Trúc chạy ra khỏi phạm điểm rồi toan đi tìm sư bá là bọn Tuệ Phương để xem người chỉ thị ra sao.

Nên biết rằng từ lúc sư bá của Hư Trúc là Huyền Nạn đại sư bị chết vì phát chưởng của y, Hư Trúc kinh hãi vô cùng không biết làm thế nào được. Y lại chưa có kinh nghiệm môn tẩu giang hồ, đường lối không biết, chẳng khác gì con chim bị tên, không dám gặp ai nữa mà cũng không dám vào quán trọ, chỉ tìm vào những nẻo đường sơn dã hẻo lánh mà đi lang thang.

Hư Trúc gặp thời kỳ ba mươi sáu động chúa và bảy mươi hai đảo chúa ước hẹn đến hội họp tại hang núi Vô Danh. Những người này đều đem đệ tử thân tín đi theo nên số người rất đông.

Hư Trúc dọc đường đã gặp bọn này. Nhà sư thấy họ hình dung cổ quái, hành tung kỳ bí, liên động tính hiếu kỳ. Y bí mật theo họ đến đây để xem họ làm gì. Tất cả những tình trạng bữa nay nhà sư đều được mắt thấy tai nghe, nhưng y chẳng hiểu gì về những chuyện ân oán trên chốn giang hồ.

Bản tính Hư Trúc đầy lòng nghĩa hiệp, sẵn dạ từ bi. Y thấy Ô lão đại giơ quỹ đầu đao lên toan chém một đứa nhỏ cầm điếu, mà cô ta không có một chút lực lượng nào để kháng cự, lòng y không nỡ bỏ qua cảnh hiếp đáp vô lý này. Y bất chấp ai phải ai trái và cố cứu cho bằng được cô bé.

Lúc ấy y đứng sau tảng đá lớn nhảy vọt ra cướp lấy cái túi vải để lên lưng chạy liền.

Hư Trúc võ công rất tâm thường, nhưng đã được chưởng môn phái Tiêu Dao đem công phu bảy mươi năm tu luyện truyền thụ cho y làm truyền nhân. Nhà sư sau khi được hưởng thụ toàn bộ nội lực của sư phụ, chân nguyên mãnh liệt vô cùng, quyết nhiên bọn Ô lão đại, Bất Bình đạo nhân không thể bì kịp.

Hư Trúc công túi vải lên lưng, chạy nhanh như bay lên dốc núi. Ngọn núi này cây rừng rậm rạp, chỉ trong chốc lát là đã không ai nhìn thấy tung tích nhà sư nữa. Bao nhiêu ám khí của các động chúa, đảo chúa phóng theo nếu không cắm vào thân cây thì cũng bị cành lá hắt rớt xuống đất.

Mọi người thấy Hư Trúc cước bộ mau lẹ phi thường và chỉ hắt tay một cái, nhà sư đã gạt được Ô lão đại ra thì biết nội lực y cũng ghê gớm lắm. Họ lại thấy Đoàn Dự bảo y là một vị hoà thượng chùa Thiếu Lâm. Một khi đã nghe đến tiếng tăm chùa Thiếu Lâm, người nào cũng đem lòng khiếp sợ, nể nang, không muốn bức bách quá độ. Chỉ vì vụ này rất quan trọng nên họ không dám bỏ qua. Thấy đứa nhỏ kia được nhà sư chùa Thiếu Lâm cứu thoát công chạy, họ nghĩ rằng nếu không giết được cô bé đi để bịt miệng thì cuộc mưu đồ này lập tức sẽ bị tiết lộ ra ngoài và mối hoạ bất trắc sẽ xảy đến ngay, nên mọi người gọi nhau om sòm chạy vào rừng sục tìm.

Ngọn núi này đã cao ngất trời, rừng cây rậm rạp um tùm mà trên đỉnh núi lại đầy tuyết phủ trắng xoá. Muốn lên được đến chỗ cao nhất, những tay khinh công tuyệt vời cũng phải trèo ít ra là năm sáu ngày.

Bất Bình đạo nhân đột nhiên cất tiếng la gọi:

- Anh em bất tất phải hoang mang. Nhà sư đó đã lên đỉnh núi tức là đi vào bước đường cùng, trừ phi y có bay lên trời mất, còn ngoài ra không có cách nào thoát được. Chúng ta cứ canh gác khắp các ngã dưới chân núi là y hết đường đi xuống.

Mọi người nghe Bất Bình đạo trưởng nói vậy mới hơi yên dạ.

Ô lão đại liền phân phối mọi người canh gác khắp các nẻo đường thông lên đỉnh núi. Nhưng hẳn vẫn còn sợ Hư Trúc xuống núi mà bọn canh gác không đủ sức ngăn trở, họ liền chia mỗi ngã đường ra làm ba chặng. Chặng trên không chống nổi đã có chặng

giữa. Dưới chặng giữa lại còn chặng dưới cùng. Ngoài ra họ còn cắt mười mấy tay cao thủ đi lại tuần tiêu để kịp thời tiếp ứng.

Bố trí cuộc canh gác xong rồi, bọn Ô lão đại, Bất Bình đạo nhân, Tang Thổ Công, Hoắc động chúa, Khâm đảo chúa mấy chục người đi lên đỉnh núi lục tìm, cần diệt cho được nhà sư này để trừ mối lo về sau.

Bọn Mộ Dung Phục trấn giữ ở con đường về mé đông. Tuy ngoài mặt họ xin bọn này phòng thủ mé đông mà thực ra là họ không muốn cho bọn người đó dự vào vụ này.

Mộ Dung Phục cũng hiểu như vậy. Y biết bọn Ô lão đại vẫn còn có lòng nghi kỵ mình, nhưng chỉ tủm tủm cười, dẫn bọn Đặng Bách Xuyên giữ con đường mé đông, chứ không nói gì.

Đoàn Dự chẳng cần e dè chi hết, chàng lớn tiếng khen Hư Trúc là bậc đại anh hùng, đại hảo hán không ngớt miệng, khiến bọn Ô lão đại rất căm tức.

Nhắc lại Hư Trúc vừa đề khí vừa chạy lên núi, thì thấy càng lên cao rừng cây càng rậm rạp. Phía sau vẫn nghe tiếng người huyền não rượt theo nhưng mỗi lúc một nhỏ đi.

Lúc nhà sư ra tay cứu người chỉ vì lòng nghĩa hiệp thúc đẩy. Bây giờ y mới nghĩ đến võ công bọn người này đã ghê gớm lại có một số rất đông, mà thủ đoạn người nào cũng vô cùng độc ác.

Chỉ một tên trong đối phương ra tay là mình đã không địch nổi, huống chi họ đông người như thế. Nghĩ vậy, nhà sư đâm ra sợ hãi vô cùng lắm bắm một mình:

- Bây giờ chỉ còn cách tìm đến một nơi nào thật kín đáo, vào đó ẩn núp để họ không tìm đến nơi được thì tính mạng mình cũng như tính mạng cô bé này mới giữ được an toàn.

Lúc này nhà sư lâm vào tình trạng đối không cần tìm ẩn, đi không cần tìm đường. Cứ nhắm mắt đi vào chỗ nào cây cối cực kỳ rậm rạp là xông pha đi vào. Cũng may mà nội lực y đầy rẫy, chạy gần hai giờ mà chẳng thấy mệt nhọc chi hết.

Nhà sư lại chạy một lúc nữa thì trời sáng rõ. Chân y dẫm lên những chỗ đầy tuyết đọng, thì ra y đã chạy đến khu rừng âm u, ánh sáng mặt trời chưa lọt vào được nên tuyết vẫn không tan.

Hư Trúc định thần nhìn địa thế xung quanh một lượt. Trái tim nhà sư vẫn đập thình thịch.

Nhà sư tự hỏi:

- Không biết mình phải chạy trốn đến đâu mới yên thân?

Bất thành linh phía sau có tiếng quát:

- Thằng quỷ con này giỏi thật! Người tưởng trốn được ư? Ta làm cho người phải hổ thẹn mà chết.

Hư Trúc giật mình la lên, la hoảng:

- Úi chao!

Rồi co giò chạy lên đỉnh núi như người phát điên.

Nhà sư chạy được mấy dặm nữa mới dám dừng chân ngoảnh đầu lại thì không thấy có người đuổi theo. Y đã hơi yên dạ, tự nói một mình:

- Hay quá! Không có người đuổi theo nữa rồi.

Nhưng nhà sư vừa dứt lời thì sau lưng lại có tiếng chế diễu:

- Bậc nam tử trượng phu làm gì mà nhát gan quá đến thế. Thật là loài chuột nhắt!

Hư Trúc lại sợ cuống cuống, cất bước chạy như bay, thanh âm kia vẫn nheo nhéo ở đằng sau:

- Đồ nhát gan! Đồ ngu dại chẳng ra trò gì cả!

Dường như thanh âm chỉ cách chừng hai ba thước ở phía sau, người nói đó có thể với tay đến nhà sư được.

Hư Trúc nghĩ thầm:

- Hông hét! Thiệt là hông hét! Người này có võ công cao cường đến như thế chắc là mình không thoát khỏi độc thủ của hắn rồi!

Nhà sư vừa nghĩ vừa gia tăng cước lực đến tột độ, mỗi lúc chạy một mau hơn.

Thanh âm kia lại lên tiếng:

- Đã nhát gan thế thì còn trở tài anh hùng cứu người làm chi? Ta hỏi ngươi! Người định trốn chạy tới đâu?

Hư Trúc nghe tiếng nói ngay ở bên tai, y sợ quá, hai chân nhũn ra suýt nữa té xuống. Y lão đảo mấy bước rồi quay đầu lại nhìn.

Lúc này trời đã sáng rõ , ánh sáng mặt trời chiếu thấu vào cả khu rừng rậm rạp trông rất rõ mà tuyệt không thấy một bóng người.

Hư Trúc nghĩ bụng chắc người này ẩn nấp trong một gốc cây nào gần đây. Y liền cung kính nói:

- Tiểu tăng thấy đám người đó làm càn toan sát hại một cô bé nhỏ tuổi, nên chẳng lượng sức mình, ra tay cứu cô ta, thiệt không dám tự xưng là anh hùng hào kiệt.

Thanh âm kia lại lên tiếng cười lạt nói:

- Người mà việc không biết tự lượng sức mình thì chỉ tổ rước lấy khổ nhục vào thân mà thôi!

Thanh âm này vẫn vang lên tựa hồ ngay ở bên tai.

Hư Trúc lại càng kinh hãi, hốt hoảng quay đầu nhìn lại mà phía sau nào thấy ai đâu?

Nhà sư nghĩ bụng:

- Thân pháp người này mau lẹ, xuất quỷ nhập thần khiến mình không trông thấy được thì võ công y chắc chắn còn cao hơn mình đến mấy chục lần. Nếu y cố ý gia hại thì chỉ giờ tay lên một cái là đến mười Hư Trúc cũng rồi đời, chứ đừng nói một Hư Trúc nữa. Và nghe giọng nói thì y chỉ trách mình là bất tài và nhát gan, dường như y không cùng một phe với Ô lão đại thì phải.

Nghĩ vậy, Hư Trúc định thân lại rồi nói:

- Tiểu tăng bất tài, mong rằng tiền bối chỉ điểm cho.

Thanh âm kia lại cười lạt nói:

- Người có phải là đồ tử đồ tôn gì của ta đâu mà ta chỉ điểm cho người?

Hư Trúc hấp tấp đáp:

- Dạ, dạ!... Tiền bối dạy chí lý. Tiểu tăng ăn nói càn rỡ mong rằng tiền bối tha tội cho. Bên địch rất đông người mà tiểu tăng không phải là đối thủ của họ. Tiểu tăng... tiểu tăng muốn kiếm đường tẩu thoát.

Nhà sư nói xong, lại đề khí tiếp tục lên đỉnh núi.

Thanh âm sau lưng lên tiếng:

- Ngọn núi này là chỗ tuyết lộ. Bọn chúng ở dưới chân núi canh giữ cả rồi. Người còn định chạy đi đâu cho thoát?

Hư Trúc rất đỗi hoang mang, dừng bước lại đứng thộn mặt ra, ấp úng:

- Tiểu tăng... không biết tính thế nào được đây, mà cũng không biết rõ đường đi. Xin tiên bối mở lòng từ bi chỉ điểm cho một lối thoát.

Thanh âm ở sau lưng lại bật lên tiếng cười khăng khặc rồi nói bằng một giọng hững hờ:

- Hiện thời chỉ có hai đường, tùy người chọn lấy một.

Hư Trúc hỏi:

- Là những đường nào?

Thanh âm kia đáp:

- Một là người trở gót quay về đường cũ xuống núi, xông vào trùng vi của địch mà giết hết bọn yêu ma quỷ quái đó đi, thế là thượng sách.

Hư Trúc nói:

- Đường này không xong rồi. Một là tiểu tăng không đủ tài năng, hai là tiểu tăng không muốn giết người.

Thanh âm kia nói:

- Vậy phải theo đường thứ hai. Người tung mình nhảy xuống vực sâu muôn trượng cho thân mình tan nát. Thế thì đừng nói một điều chữ đến cả trăm điều cũng giải quyết xong hết!

Hư Trúc ngập ngừng:

- Cái đó...

Nhà sư quay đầu nhìn lại: chỗ này khắp mặt đất đều phủ tuyết. Y nhìn xuống thì chỉ thấy có một vết chân mình mà thôi chứ không thấy vết chân người thứ hai nào nữa.

Nhà sư lẩm bẫm một mình:

- Người này đi trên tuyết mà không lộ vết chân thì võ công y cao biết đến thế nào mà nói?

Thanh âm kia lại hỏi:

- Hai đường đó người tính thế nào?

Hư Trúc đáp:

- Nhảy xuống vực thẳm thì mạng tiểu tăng chết đã đành rồi, nhưng còn làm liên lụy cả đến con nhỏ mà tiểu tăng đã cứu đem theo cũng phải chết với mình. Như thế là cứu người mà lại hoá ra hại người.

Thanh âm kia hỏi:

- Người có liên quan gì với bọn trên núi Phiêu Diểu? Sao không tìm cách thoát lấy thân mà còn mạo hiểm cứu người đó làm chi?

Hư Trúc vừa tăng gia cước lực chạy thật lẹ đi lên đỉnh núi vừa cất tiếng đáp:

- Nào núi Phiêu Diểu, nào cung Linh Thứu gì gì đi nữa thì bữa nay tiểu tăng cũng mới nghe thấy là một chữ nào có quen biết ai trên đó bao giờ. Tiểu tăng là đệ tử phái Thiếu Lâm mới vâng mệnh sư phụ xuống núi lần đầu. Bất luận là chốn giang hồ tiểu tăng đều không có mối liên quan

Thanh âm kia cười nhạt đáp:

- Người nói vậy tức là thấy việc nghĩa thì đem lòng dũng cảm ra mà hành động và người là một vị tiểu hoà thượng chùa Thiếu Lâm phải không?

Hư Trúc đáp:

- Là tiểu hoà thượng thì đúng sự thực, còn thấy việc nghĩa mà hành động thì không dám nói. Tiểu tăng chẳng có kiến thức gì, nên có nhiều hành động càn rỡ. Hiện giờ trong đầu óc còn vô số vấn đề nan giải không biết làm thế nào cho phải.

Thanh âm kia nói:

- Nội lực của người đầy rẫy trong mình thật là hiếm có. Nhưng công lực của người lại hoàn toàn không phải thuộc phái Thiếu Lâm là nghĩa làm sao?

Hư Trúc đáp:

- Chuyện này nói ra dài lắm và chính là một vấn đề đã làm bận đầu óc tiểu tăng.

Thanh âm kia giục:

- Cái gì mà người bảo nói ra dài với nói ra ngắn. Ta không cho người nói lằng nhằng để bùng bít dấu quanh. Người phải nói thật đi!

Giọng nói ra chiều sắc bén muốn bắt Hư Trúc phải nói thật, không cho từ chối.

Hư Trúc nhớ lại Tô Tinh Hà đã dặn: danh từ phái Tiêu Dao là một điều bí mật, ngoài người bản phái ra không được nói với ai, nên tuy nhà sư biết người phía sau mình là một bậc tiền bối bản lãnh cực kỳ cao thâm, nhưng đến mặt mũi còn chưa trông thấy bao giờ thì khi nào dám đem chuyện bí mật trọng đại như vậy của bản phái ra bày tỏ với y.

Nhà sư nghĩ vậy liền đáp:

- Xin tiền bối lượng thứ cho. Tiểu tăng thực tình có nhiều nỗi khổ tâm không thể trình bày với tiền bối được.

Thanh âm kia dần giọng nói:

- Hừ! Đã thế thì người đặt ta xuống thôi!

Hư Trúc giật nảy người lên lấp bắp hỏi:

- Tiền bối... bảo sao?

Thanh âm kia nhắc lại:

- Người đặt ta xuống đi! Nói rắc rối gì lắm thế?

Hư Trúc nghe thanh âm này đàn ông chẳng ra đàn ông, đàn bà chẳng ra đàn bà. Có điều giọng nói như người già cả.

Rồi nhà sư tự hỏi:

- Sao người này lại bảo mình đặt y xuống? Thực mình không hiểu ý tứ câu đó ra sao?

Nhà sư nghĩ vậy liền dừng bước quay đầu nhìn lại thì phía sau vẫn chẳng thấy bóng một ai. Nhà sư còn đang ngơ ngẩn hồ nghi thì thanh âm kia cất tiếng mắng:

- Gã thày chùa xấu xa này! Mau đặt ta xuống. Ta ngồi trong cái túi vải đeo trên lưng người chứ ở đâu? Người tưởng ta là ai?

Hư Trúc hồn vía lên mây. Vì kinh hãi quá, y buông tay ra liền. Chiếc túi vải rớt xuống đất đánh huych một tiếng.

Người trong túi la lên:

- Úi chao!

Tiếng kêu đau này cũng ra vẻ một người già. Chính vì nghe tiếng thanh âm già lão đó mà Hư Trúc cũng la lên một tiếng kinh hoàng rồi hỏi:

- Tiểu cô nương! Té ra là tiểu cô nương đấy ư? Tại sao khẩu âm cô nghe già đến thế được?

Nhà sư dứt lời cúi xuống cởi miệng túi vải rồi nâng đỡ cô bé dậy. Cô này thân hình nhỏ bé và thấp lùn thùn chỉ bằng đứa con nít chừng tám chín tuổi, vẻ mặt rất non nớt. Tướng mạo cô tuy không đẹp lắm nhưng rõ ràng là một vị tiểu cô nương.

Cô bé mình mặc tấm áo cà sa của trẻ nít. Mái tóc chải rẽ ra hai bên buộc lại thành trái đào. Cổ cô đeo một cái khoá bạc. Nhưng hai mắt cô sáng như điện và nhanh loang loáng.

Lúc cô quắc mắt nhìn Hư Trúc trông rất oai nghiêm khiến cho y phải khiếp sợ.

Hư Trúc thấy vẻ mặt và thái độ cô này rất là kỳ dị thì y há hốc miệng ra hồi lâu không nói nên lời.

Cô bé liền cất tiếng nói:

- Người thấy bậc trưởng bối mà không thi lễ. Thế thì còn ra nghĩa lý gì?

Cố nhiên thanh âm cô ra vẻ người già mà vẻ mặt cũng rất nghiêm nghị.

Hư Trúc ngập ngừng:

- Tiểu... cô nương...!

Cô bé vội gất lên:

- Tiểu cô nương với đại cô nương cái gì? Ta là mỗ mỗ đây mà!

Hư Trúc tủm tỉm cười nói:

- Hiện giờ chúng ta đang hãm thân vào tuyệt địa, cô nương chẳng nên nói giỡn. Cô lại chui vào trong túi này đi để tiểu tăng công lên lưng mà trèo núi. Chỉ trong chốc lát là bọn địch sẽ đuổi đến nơi đó!

Cô bé đảo mắt nhìn, đột nhiên thấy trên ngón tay nhà sư thấy đeo một cái nhẫn sắt thì giật mình hỏi:

- Người... người đeo cái gì thế kia? Đưa ta coi thử!

Nguyên Hư Trúc bản ý cũng không muốn đeo cái nhẫn sắt này vào ngón tay. Nhưng y biết đó là một vật rất trọng yếu không dám bỏ trong bọc, sợ có ngày rớt mất. Nhà sư nghe cô bé hỏi tới cái nhẫn liền cười đáp:

- Đó là một vật tầm thường chả có gì đáng coi cả!

Cô bé đột nhiên thò tay ra nắm lấy cổ tay trái Hư Trúc, để ý nhìn rất kỹ cái nhẫn này.

Hư Trúc chột nhìn thấy ngón tay cô gái rất lớn, chẳng tương xứng với thân hình cô chút nào. Nhất là lưng bàn tay cô đã răn reo gân xanh nổi lên, chẳng khác gì tay một bà già đến tám chín chục tuổi. Nhà sư không hiểu tại sao đứa con nít mà da dẻ lại thế này?

Y sợ hãi quá giật mạnh một cái thoát ra khỏi nắm tay của đối phương.

Cô bé lại hỏi:

- Cái nhẫn này của người ăn cắp của ai?

Thanh âm cực kỳ nghiêm khắc như để thẩm vấn kẻ trộm cướp vậy.

Hư Trúc có ý không bằng lòng, nói:

- Đã là kẻ xuất gia, ai cũng phải theo giới luật nghiêm khắc, ta nào có làm việc trộm cắp? Đây là vật của người ta cho tiểu tăng, mà cô lại bảo là của ăn cắp?

Cô bé nói:

- Người đừng nói quanh co! Người bảo là đệ tử chùa Thiếu Lâm, sao người ta lại cho người cái nhẫn này? Nếu người không nói rõ đầu đuôi thì bữa nay ta lột da róc xương người ra để người phải cực kỳ đau khổ đó.

Hư Trúc bất giác bật cười, y nghĩ bụng:

- Nếu mình không chính mắt trông thấy người, chỉ tai nghe thanh âm thì thật đã bị cô bé này làm cho bỏ vía.

Nhà sư đáp:

- Tiểu cô nương!...

Ba tiếng tiểu cô nương vừa ra khỏi miệng thì đột nhiên nghe đánh bốp một cái, má bên trái nhà sư đã bị một cái tát. Cái tát này

nghe vang tai nhưng sức cô bé lúc đó dường như yếu đuối nên không đau đớn lắm.

Hư Trúc tức giận hỏi:

- Sao cô động ra tay là đã đánh người? Cô còn bé thế mà đã có hành động dã man vô lễ!

Cô bé nói:

- Pháp danh người là Hư Trúc! Hừ! Linh, Huyền, Tuệ, Hư... người là đệ tử đời thứ tám mươi bảy phái Thiếu Lâm. Có phải người kêu bọn tiểu hoà thượng Huyền Bi, Huyền Từ, Huyền Thông, Huyền Nạn bằng sư tổ không?

Hư Trúc giật mình kinh hãi lùi lại một bước. Y tự hỏi:

- Tại sao cô bé tám chín tuổi đầu này đã biết lai lịch các bậc trưởng bối nhà mình, mà lại dám gọi các vị sư bá tổ, sư thúc tổ mình là Huyền Từ, Huyền Bi bằng tiểu hoà thượng? Câu nói của cô ta đâu có phải là hạng trẻ nít?

Rồi nhà sư chợt nghĩ ra, lẩm bầm:

- Trên đời người ta đồn rằng có chuyện hồn người chết mượn xác. Hay là... có linh hồn một vị tiên bối nào nhập vào người cô bé này?

Bỗng nghe cô bé lại giục:

- Ta hỏi người, phải thì người bảo rằng phải, không thì người bảo rằng không phải, sao lại không đáp?

Hư Trúc liền đáp:

- Cô nương nói đúng đó! Có điều cô kêu cả vị đại sư là phương trượng bản tự bằng tiểu hoà thượng thì khí quá đấy!

Cô bé nói:

- Y chả là tiểu hoà thượng thì là gì? Ta ngang hàng với Linh Môn đại sư là sư phụ y. Huyền Từ hề gặp ta là kính cẩn kêu bằng tiên bối. Ta kêu y bằng tiểu hoà thượng đã mười mấy năm nay rồi, có gì mà người bảo khí quá với chẳng khí quá?

Hư Trúc lại càng kinh hãi. Linh Môn thiên sư là sư phụ Huyền Từ và là đệ tử đời thứ tám mươi tư chùa Thiếu Lâm. Những vị cao tăng nổi tiếng chùa Thiếu Lâm Hư Trúc đều biết cả.

Y càng nghe cô bé nói càng tin trong người cô có một linh hồn bậc trưởng bối nào nhập vào.

Nghĩ vậy nhà sư liền hỏi:

- Thế thì... thế thì cô là ai?

Cô bé ra vẻ tức mình nói:

- Ban đầu người gọi ta một điều tiên bối, hai điều tiên bối, ta tưởng người là kẻ cung kính biết lễ. Sao bây giờ người lại kêu ta bằng cô? Nếu ta không nghĩ đến người đã có công cứu ta thì mỗ mỗ này đã phóng một chưởng đánh chết tươi cái mạng chó má của người rồi!

Hư Trúc vừa nghe thấy cô bé tự xưng là mỗ mỗ thì hoảng hồn nói:

- Mỗ mỗ! Tiểu tăng không dám hỏi đến tôn tính đại danh nữa!

Cô bé đổi giận làm vui nói:

- Thế mới phải chứ! Ta hãy hỏi người cái nhẫn sắt này ở đâu ra?

Hư Trúc đáp:

- Tiểu tăng xin nói rất thành thực, đó là của một vị tiên sinh đã cho tiểu tăng. Thực ra tiểu tăng cũng không muốn nhận, vì mình là đệ tử phái Thiếu Lâm không được phép lãnh cái nhẫn này. Nhưng vị lão tiên sinh đó đến lúc lâm nguy không cho giải bày...

Cô bé đột nhiên lại thò tay ra nắm lấy cổ tay Hư Trúc, run run hỏi:

- Người nói... vị tiên sinh đó đến lúc... lâm nguy phải không? Y chết rồi ư? Không! Không! Người hãy nói tương mạo vị tiên sinh đó thế nào cho ta biết đi.

Hư Trúc đáp:

- Lão tiên sinh đó râu dài ba thước, mặt đẹp như ngọc, phong độ cực kỳ tuấn nhã.

Cô bé lại càng run mạnh hơn, hỏi:

- Tính mạng y làm sao lại lâm nguy? Y là... một tay bản lĩnh...

Cô bé đột nhiên đổi lòng bi thương ra lòng tức giận, quát mắng:

- Gã thầy chùa thôi tha này! Vô Nhai Tử là một tay bản lĩnh phi thường. Y đã không tán công thì làm sao mà chết được? Một người như y có lý đâu chết dễ dàng như vậy?

Hư Trúc sợ hãi chẳng biết nói sao, chỉ gật đầu đáp:

- Dạ, dạ!

Cô bé đứng trước mặt nhà sư tuy còn nhỏ tuổi nhưng oai thế rất nghiêm khắc, có thể trấn áp được người đối diện.

Hư Trúc vừa kính cẩn vừa sợ hãi cô ta, nên không dám hé răng cãi lý chút nào mà cũng không dám hỏi lại, mặc dầu nhà sư chẳng hiểu gì hết. Y tự hỏi: "Tán công là thế nào? Con người ta xẩy một tý là chết dễ như không, mà theo lời cô này thì chết được cũng khó là nghĩa làm sao?"

Cô bé lại hỏi:

- Người gặp Vô Nhai Tử ở đâu?

Hư Trúc hỏi lại:

- Phải chăng tiền bối hỏi vị lão tiên sinh mặt mũi khô ngo, sư phụ Thông Biện tiên sinh Tô Tinh Hà?

Cô bé đáp:

- Dĩ nhiên là ta hỏi y. Hừ! Đến tên tuổi y mà người cũng không biết, thì ra người chỉ nói dối quanh, dám bảo y đã lấy cái nhẫn sắt này cho người. Người thật là đưa mặt dầy vô liêm sỉ mà còn to gan lớn mật nữa.

Hư Trúc hỏi:

- Tiền bối có quen biết Vô Nhai Tử lão tiên sinh ư?

Cô bé tức mình quát lên:

- Ta hỏi mi chứ có phải mi hỏi ta đâu? Ta nhắc lại: Mi gặp Vô Nhai Tử ở đâu? Nói mau!

Hư Trúc đáp:

- Tiểu tăng gặp lão tiên sinh đó trên một ngọn núi. Sở dĩ có cuộc gặp gỡ này là vì tiểu tăng ngẫu nhiên phá được một thế cờ kỳ bí mà ra.

Cô bé giơ tay ra toan tát cho nhà sư một cái, nhưng vì lúc này hai người đứng đối diện nhau mà cô thấp lùn thùn, tay cô vươn lên chỉ đến trước ngực Hư Trúc mà thôi, nên cô lại rút tay về không tát nữa. Cô hầm hầm nổi giận quát mắng:

- Mi thiệt là một gã hay nói loanh quanh. Thế cờ kỳ bí đó bày ra đã mấy chục năm, bao nhiêu kẻ sĩ tài trí khắp thiên hạ còn chưa phá được, huống chi là gã thầy chùa dốt như bò mà lại phá được ư? Mi còn nói huênh hoang thì ta không nể mi nữa đâu!

Hư Trúc nói:

- Thực ra thì tiểu tăng làm gì phá nổi thế cờ bí hiểm này. Nhưng khi đó tiểu tăng ở vào thế cười cợt, Thông Biện tiên sinh bức bách tiểu tăng phải đi một nước cờ. Tiểu tăng ngu xuẩn có biết gì đâu, đành nhắm mắt lại, cầm quân cờ đặt bừa xuống bàn. Ngờ đâu quân cờ đặt xuống nước chẹn họng khiến cho một đám quân đen bên mình phải chết hết. Những con cờ chỗ này bỏ ra rồi, sau cùng đi đến chỗ phá được thế cờ này. Rốt lại chỉ là một sự may mắn. Hỡi ôi! Cũng vì tiểu tăng đi nước cờ liều lĩnh đó mà rồi sau gặp phải bao nhiêu tội nghiệp. Thật là tội nghiệp! A di đà Phật! Xin đức Phật từ bi giải thoát cho kẻ ngu muội này!

Nhà sư vừa nói vừa chấp tay để trước ngực niệm Phật luôn một hồi.

Cô bé bán tín bán nghi nói:

- Mi nói như vậy thì còn có chỗ nghe được...

Cô chưa dứt lời, đột nhiên từ dưới sườn núi văng vẳng có tiếng gọi nhau và tiếng chân người nhộn nhịp.

Hư Trúc la hoảng:

- Úi chao! Nguy rồi!

Nhà sư hấp tấp mở túi vải ra bỏ cô bé vào trong túi rồi đặt lên lưng co chân chạy lên dốc núi như kẻ phát điên.

Nhà sư chạy được một lúc thì tiếng la ó mỗi lúc một xa dần.

Y quay đầu lại thấy vết chân mình in trên tuyết rõ mồn một bất giác la hoảng lên:

- Trời ơi! Nguy to rồi!

Cô bé hỏi:

- Việc gì mà nguy?

Hư Trúc đáp:

- Tiểu tăng lưu vết chân lại trên mặt tuyết thì dù có chạy xa đến đâu, họ cũng theo dấu vết đuổi đến nơi được.

Cô bé nói:

- Muốn tránh đường đừng để vết chân lại sao người không dùng thuật phi hành đi trên ngọn cây. Đáng tiếc là võ công người kém cỏi quá, có cái thuật khinh công nhỏ mọn mà cũng không biết. Nhà sư kia! Ta xem nội lực người cũng khá, người hãy thử đi coi.

Hư Trúc nói:

- Dạ! Để tiểu tăng thử coi.

Rồi nhà sư bằng mình, nhảy lên rất cao, cao hơn ngọn cây nhiều. Nhưng lúc hạ mình xuống đáp vào cành cây thì người y nặng quá. Cành cây gãy rãng rắc. Cả người lẫn cành đều quăng xuống. Lúc nhà sư lơ lửng quăng xuống ở thế ngã ngửa và mình sẽ đè lên cái túi. Nhưng nhà sư tâm địa rất nhân từ, sợ mình đè lên tất làm cho cô bé phải bị thương.

Trong lúc hoang mang nhà sư vội trăn mình cho gieo người sắp xuống.

Bình một tiếng! Trán nhà sư đập vào tảng đá núi đến nát thịt chảy máu, y la rầm lên:

- Úi chao! Úi chao!

Hư Trúc cố gượng lom còm đứng lên, tự lấy làm mắc cỡ nói:

- Tiểu tăng ngu dốt quá, không xong rồi!

Cô bé nói:

- Người thà để mình bị thương chứ không dám đè lên ta. Thế là đối với mỗ mỗ biết tỏ lòng cung kính. Mỗ mỗ một là muốn lợi dụng người, hai là để thưởng công cho kẻ hậu bối, mỗ mỗ truyền thụ lối phi hành cho người. Này người nghe cho rõ: Lúc nhảy tung người lên thì phải co hai đầu gối lại, đề tụ chân khí vào huyết đan điền, hễ thấy chân khí đưa người lên rồi thì thả lỏng con người ra và chỉ bít kín một huyết đạo Ngọc chẩm mà thôi...

Cô bé vừa nói vừa giải thích từng câu một. Đồng thời cô lại dạy cho Hư Trúc chuyển hướng lúc người đang ở trên không, tạt ngang hay vượt lên cao hơn nữa phải làm thế nào.

Cô bé dạy xong rồi nói:

- Người hãy theo phương pháp của ta lại nhảy lên đi!

Hư Trúc nói:

- Dạ! Để tiểu tăng thử nhảy một mình xem sao đã, vì sợ lúc té xuống thì làm cho tiền bối phải đau đớn.

Nhà sư nói xong toan đặt cái túi trên lưng xuống.

Cô bé tức giận quát lên:

- Mồ mồ đã đem bản lãnh dạy người chẳng lẽ còn sai lầm được ư? Việc chi còn phải thử thách. Nếu lần này người lại té nữa thì mồ mồ lập tức giết chết người đó.

Hư Trúc sợ hãi vô cùng, bất giác nghĩ tới mình đang công một cái oan hồn nhập vào xác người, thì mồ hôi thoát ra như tắm, tóc tai đứng dựng cả lên. Y toan cầm cái túi vải quăng ra xa nhưng lại không dám. Rồi y nghĩ rằng vận khí theo đúng phép của cô bé vừa truyền thụ, co hai chân tung mình nhảy lên...

Lần này nhà sư thi triển khinh công theo đúng lời dạy của cô bé, nên lúc nhảy, người y từ từ đưa lên trên không. Dù y đang lơ lửng trong không gian mà chuyển hướng theo ý muốn cũng rất dễ dàng.

Nhà sư mừng quá, la lên:

- Hay quá! Hay quá!

Không ngờ vừa mở miệng, chân khí tiết ra ngoài, người lại rớt xuống. May mà lần này hạ người xuống thẳng, hai chân đứng mạnh xuống đất, chỉ thấy hơi đau chứ không đến nỗi ngã lăn ra.

Cô bé lớn tiếng mắng:

- Đồ ngu xuẩn! Nếu người muốn mở miệng ra nói thì trước hết phải điều hoà hô hấp. Bước thứ nhất chưa xong đã muốn đến bước thứ năm, thứ sáu rồi!

Hư Trúc nói:

- Dạ dạ! Thật tiểu tăng ngu ngốc!

Nhà sư lại đề khí nhảy lên lần thứ hai, rồi nhẹ nhàng đáp xuống cành cây chỉ rung chứ không gãy rời.

Hư Trúc trong dạ vui mừng, nhưng không dám mở miệng. Y theo lời của cô bé nhảy xa hơn một trượng đáp xuống cành cây thứ hai, rồi y lại chuyển sang cành cây thứ ba.

Cách vận khí đã thuận tiện và thấy thân mình dường như nhẹ nhõm, sức lực sung túc, càng nhảy càng xa.

Sau nhà sư nhảy một cái là vượt qua hai cành cây, rồi vượt qua từ cây nọ sang cây kia thoăn thoắt. Người y lơ lửng trên không chẳng khác gì cưỡi gió mà đi.

Nhà sư không khỏi vừa kinh hãi vừa mừng thắm.

Trên đỉnh núi đầy tuyết phủ này, cành cây dày chi chít, nhà sư nhảy chuyển từ ngọn cây này sang ngọn cây kia, người đi dưới đất không biết dấu vết đâu mà truy tìm. Chẳng bao lâu nhà sư đã vào đến giữa khu rừng sâu thẳm.

Cô bé nói:

- Được rồi! Thôi xuống đi!

Bây giờ Hư Trúc lại càng đem lòng kính phục và sợ hãi cô bé, y đáp ngay:

- Dạ!

Rồi từ từ nhảy xuống. Y đỡ cô bé ra ngoài túi vải.

Cô bé thấy nhà sư lộ vẻ vui mừng không bút nào tả xiết, thì lại cất tiếng mắng:

- Gã thầy chùa này chẳng ra trò gì! Mới học được một chút công phu nhỏ mọn mà đã lấy làm vui mừng tự mãn.

Hư Trúc nói:

- Dạ dạ! Tiểu tăng nhân giới rất nông cạn. Mồ mồ, tuyệt nghệ mồ mồ dạy cho tiểu tăng rất là hữu dụng...

Cô bé hỏi:

- Mới dạy qua một lượt người đã hiểu ngay, con mắt mồ mồ xét người quả đã không lầm. Nhưng nội lực của người không phải thuộc phái Thiếu Lâm. Vậy võ công này người đã học ai? Sao người còn nhỏ tuổi mà nội công đã thâm hậu đến thế?

Hư Trúc cảm thấy trong lòng chua xót, cặp mắt bất giác đỏ hoe, đáp:

- Đó là Vô Nhai Tử lão tiên sinh lúc lâm chung đã đem nội lực bảy mươi năm tu luyện truyền vào trong thân thể tiểu tăng. Thực tình tiểu tăng không dám phản bội phái Thiếu Lâm để đi theo phái khác. Nhưng khi đó Vô Nhai Tử lão tiên sinh chẳng cho nói năng gì, hoá giải ngay công lực của tiểu tăng đã học ở phái Thiếu Lâm rồi tiên sinh đem công phu của mình truyền lại cho tiểu tăng. Tiểu tăng chẳng biết đó là phúc hay là họa. Hỡi ôi! Nói tóm lại, ngày sau tiểu tăng về chùa Thiếu Lâm. Nói tóm lại... nói tóm lại...

Nhà sư lấp luôn một hồi nói tóm lại mà chẳng biết nói tóm lại... ra sao nữa.

Cô bé ngẩn người không nói gì, cầm túi vải trải lên tảng đá, ngồi trầm tư một lúc rồi nhẹ nhàng cất tiếng hỏi:

- Người nói thế thì ra Vô Nhai Tử quả nhiên đã đem chức chưởng môn phái Tiêu Dao cho người?

Hư Trúc nói:

- Té ra mỗ mỗ cũng biết đến ba chữ phái Tiêu Dao.

Y từng nghe Tô Tinh Hà đã nói nếu không phải người bản phái mà nói đến ba chữ phái Tiêu Dao thì quyết không để sống ở đời. Bây giờ y thấy ở miệng cô bé nói ra mới dám nói theo. Y vẫn tưởng cô bé này là một vị tiên bối nào mượn xác để hoàn hồn và cho cô là ma quỷ chứ không phải người. Dù có muốn giết cô này cũng không biết giết phải ai?

Nhà sư còn đang nghĩ ngợi liên miên bỗng nghe cô bé tức giận hỏi:

- Sao ta lại không biết phái Tiêu Dao? Có khi ta biết phái Tiêu Dao trước cả Vô Nhai Tử nữa là khác.

Hư Trúc nói:

- Dạ dạ!

Y nghĩ thầm:

- Có lẽ bà này là hồn ma từ mấy trăm năm về trước, dĩ nhiên bà ta còn già hơn Vô Nhai Tử lão tiên sinh nhiều.

Bỗng thấy cô bé lượm một cành khô vạch xuống mặt đất đầy tuyết phủ mà vẽ toàn đường thẳng, chẳng mấy chốc, cô vẽ thành một bàn cờ vây, ngang mười chín hàng, dọc mười chín hàng. Hư Trúc ngấm ngấm kinh hãi nghĩ thầm:

- Không chừng cô này bắt mình đánh cờ. Nếu vậy thì hỏng bét.

Nhà sư thấy cô bé vẽ xong bàn cờ, lại khuyên tròn trống giữa làm quân trắng. Những khoanh tròn mà có một chấm ở giữa là quân đen. Bàn cờ đầy chi chít những quân.

Đến lúc cô bé bày cờ mới xong một nửa, Hư Trúc đã nhận ra ngay đó là thế cờ bí hiểm của Vô Nhai Tử trước kia để lại liên lảm bảm:

- Té ra cô này cũng biết thế cờ kỳ bí đó.

Rồi y tự hỏi:

- Phải chăng ngày trước cô không phá nổi thế cờ này rồi tức quá mà chết đi?

Ý nghĩ này khiến cho nhà sư ớn lạnh xương sống.

Cô bé bày thế cờ xong, hỏi:

- Người bảo đã giải được thế cờ này. Vậy đầu tiên đi nước nào, người thử diễn lại cho ta coi!

Hư Trúc đáp:

- Dạ!

Rồi hạ một con cờ vít chết một đồng quân của mình. Cục diện bàn cờ lập tức cởi mở, rồi sau y nghe Đoàn Diên Khánh dùng phép truyền âm nhập mật chỉ thị cách phản kích lại bên cờ trắng.

Hư Trúc diễn lại thế cờ xong, cô bé bất giác mồ hôi trán thoát ra ướt đầm, miệng lảm bảm:

- Lòng trời! Thiệt là lòng trời muốn vậy! Thiên hạ còn ai nghĩ ra được phải hạ sát bên mình trước rồi mới tấn công bên địch.

HỒI 89

TRUYỀN THỦ PHÁP CHỐNG NGĂN ĐẠI ĐỊCH

Cô bé chờ cho Hư Trúc diễn lại cách phá thế cờ bí hiểm xong, trầm ngâm một lúc rồi nói:

- Xem như thế thì tiểu hoà thượng là người thành thực chứ không phải kẻ nói hươu nói vượn.

Cô ngừng lại một chút rồi hỏi:

- Còn chuyện Vô Nhai Tử truyền cái nhẫn sắt này lại cho người đầu đuôi thế nào, người kể hết lại cho ta nghe. Ta nói trước cho người là phải nói thật đúng, chỉ sai nửa lời là chết với ta đó.

Hư Trúc đáp:

- Xin vâng.

Rồi nhà sư đem câu chuyện từ đầu: Y được sư phụ cho xuống núi đi đâu? Tại sao lại đến chỗ phá thế cờ bí hiểm? Vô Nhai Tử truyền công lực, trao nhẫn thế nào? Đinh Xuân Thu đã dùng cách gì để ám toán sát hại Tô Tinh Hà cùng Huyền Nạn đại sư? Mình đi kiếm bọn sư bá Tuệ Phương ra sao? Nhất nhất kể lại cho cô bé không sót mảy may.

Trong khi Hư Trúc thuật chuyện, cô bé không nói một câu, không hỏi một lời, cứ đứng chăm chú nghe, chờ cho nhà sư kể xong, cô mới lên tiếng:

- Ta nghe người nói thì Vô Nhai Tử rõ ràng là sư phụ người thế mà người không kêu y bằng sư phụ, lại gọi y là Vô Nhai Tử lão tiên sinh là nghĩa làm sao?

Hư Trúc ra chiều bẽn lễn đáp:

- Tiểu tăng vốn là kẻ tu hành ở chùa Thiếu Lâm, thiết tình không thể quy đầu môn phái nào khác được.

Cô bé lại hỏi:

- Người nhất quyết không muốn làm chưởng môn phái Tiêu Dao ư?

Hư Trúc lắc đầu luôn mấy cái rồi đáp:

- Tiểu tăng thực không muốn làm chút nào!

Cô bé liền nói:

- Như vậy dễ lắm...

Hư Trúc mừng thầm, ngắt lời hỏi ngay:

- Tiền bối tính bây giờ phải làm thế nào mới rút lui được?

Cô bé cười nói:

- Khó gì? Người trao cái nhẫn đó lại cho ta, thế là xong rồi. Ta thay người làm chuông môn phái Tiêu Dao cho, được không?

Hư Trúc sung sướng đáp:

- Nếu được vậy thì còn gì hay bằng.

Nói xong nhà sư tháo chiếc nhẫn sắt ở ngón tay ra trao lại cho cô bé.

Cô bé mừng vui lộ ra ngoài mặt, đón lấy chiếc nhẫn cầm đeo vào ngón tay. Ngờ đâu ngón tay cô lớn quá, các ngón giữa, ngón vô danh không tài nào xỏ lọt vào được, cô đành gắng gượng đeo vào ngón tay út vậy, dường như cô lấy thế làm bất mãn lắm.

Sau cô bé lại hỏi:

- Người còn nói Vô Nhai Tử còn trao cho người một tấm đồ hình và dặn người lên núi Thiên Sơn tìm người truyền thụ phép Tiêu dao ngự phong. Vậy tấm đồ hình ấy đâu?

Hư Trúc thò tay vào bọc lấy đồ hình ra.

Cô bé mở tấm đồ hình xem. Vừa ngó thấy trong bức đồ hình vẽ một mỹ nhân ăn mặc theo lối cung trang, đột nhiên cô sa sầm nét mặt, cất tiếng mắng:

- Lão già đó... biểu người đi tìm con tiện tỳ này để nó truyền thụ võ công cho ư...? Thì ra thằng cha này lúc chết đến nơi rồi vẫn khắc khoải không quên được con mèo mả gà đồng mới ngồi vẽ bức chân dung nó đẹp thế này!

Mặt cô xung sĩa lên, dường như đã nổi tam bành, lục tặc. Cô cầm bức vẽ liệng xuống đất, lấy hai chân dẫm lên đi đi lại.

Hư Trúc thấy bức mỹ nhân đồ đẹp đẽ thế mà bị cô bé di chân lên cho đất hoen ố nhàu nát, vội kêu lên:

- Trời ơi!

Rồi vội cúi xuống nhặt lên, nhà sư thấy tám mỹ nhân đồ nhàu nát dơ bẩn, chẳng còn giá trị gì nữa, lấy làm khó chịu trong lòng.

Cô bé thấy Hư Trúc lượm bức hoạ đồ lên càng cảm tức hỏi:

- Mi cũng thương tiếc nó lắm ư?

Hư Trúc nói:

- Dạ phải! Bức hoạ đồ đẹp thế mà bị nhàu nát, ai lại không tiếc?

Cô bé hỏi:

- Thằng cha đó có bảo người con tiện nhân đó là ai không?

Hư Trúc lắc đầu đáp:

- Không!

Nhà sư lẩm bẩm:

- Không hiểu sao đối với Vô Nhai Tử lão tiên sinh mà cô này thốt nhiên đổi giọng ra chiều khinh mạn kêu một điều thằng cha này, hai điều thằng cha này là nghĩa gì?

Cô bé vẫn hăm hăm tức giận nói:

- Hừ! Thằng cha này si mê đến thế là cùng. Đừng nói bây giờ mà ngay mấy chục năm về trước, dung mạo con tiện nhân kia cũng không xinh đẹp đến thế này.

Cô càng nói càng tức thò tay ra toan giựt lấy bức hoạ đồ để xé tan nát cho bỏ giận.

Hư Trúc vội rút tay về, cất bức hoạ đồ vào bọc.

Cô bé người thấp lùn thùn, không cướp được mỹ nhân đồ, thở lên hồng hộc, cô chửi mắng không tiếc lời:

- Thằng giặc già vô lương tâm! Quân mèo mả gà đồng đê tiện!

Hư Trúc đứng đó chỉ ngẩn người ra không hiểu vì lý do gì mà cô bé loắt choắt lại nổi lôi đình. Y đoán là cái oan hồn nào nhập vào cô bé quen biết mỹ nhân trong bức hoạ và hai người này hẳn có một mối thù sâu độc nên chỉ trông thấy hình người trên bức vẽ cũng đủ hăm hăm tức giận.

Cô bé còn đang tiếp tục thoá mạ bằng những lời nguyên rủa cay độc thì trong bụng Hư Trúc đột nhiên sôi réo lên.

Nguyên nhà sư lật đật suốt đêm qua và cả buổi sáng hôm nay y chạy trốn không được lúc nào nghỉ ngơi mà lại chưa được hạt cơm nào vào ruột nên y đói quá đến sôi bụng.

Cô bé hỏi:

- Người đói lắm phải không?

Hư Trúc đáp:

- Đúng thế! Trên ngọn núi đầy tuyết phủ này, chẳng có thứ gì ăn được.

Cô bé nói:

- Sao lại không có? Trên núi này có gà rừng, có hươu nai lại có cả dê rừng. Người lại đây ta dạy cho một chút kinh công chạy rất mau như trên đất bằng, đồng thời dạy cách bắt gà đồng cùng hươu, nai, cầy, cáo...

Hư Trúc không chờ cô bé nói hết vội xua tay ngắt lời:

- Đã là kẻ tu hành đâu có thể sát sinh được? Thà rằng tiểu tăng chịu chết đói, quyết không dám động đến đồ ăn mặn.

Cô bé tức mình mắng:

- Gã thầy chùa ngu ngốc xấu xa này! Chẳng lẽ suốt đời người chưa ăn mặn bao giờ sao?

Hư Trúc nhớ lại hôm vào quán cơm bị A Tử đánh lừa ăn một miếng thịt béo và húp nửa bát thang gà bỗng nhận mặt nói:

- Có một lần tiểu tăng bị người ta lừa gạt không biết nên ăn phải đồ mặn, nhưng đó chỉ là vô tâm không biết, chắc đức Phật tổ không bắt tội. Chứ còn bảo tiểu tăng chính mình thò tay ra mà sát sinh thì nhất quyết không thể nào làm được.

Cô bé nói:

- Người bảo người không dám giết gà đồng, giết hươu nai, cầy cáo, chúng chỉ là những loại súc sinh mà người đã sợ không dám giết rồi. Thế thì giết người còn phạm tội ác đến đâu mà nói?

Hư Trúc lấy làm lạ hỏi:

- Tiểu tăng có bao giờ dám giết người? A di đà Phật! A di đà Phật! Đức Phật từ bi tế độ cho những người mê muội đã phạm tội.

Cô bé nói:

- Người còn niệm Phật ư? Thế thì thiệt là buồn cười. Người không đi bắt gà rừng cho ta ăn thì chỉ trong hai giờ nữa là ta phải chết thế là người giết ta đó!

Hư Trúc gãi đầu gãi tai nói:

- Trên núi này chắc còn cỏ thơm, có măng tre, tiểu tăng đi kiếm về cho tiền bối xơi cũng được chứ sao?

Cô bé sa sầm nét mặt lại, trở vừng thái dương nói:

- Vùng thái dương kia lên đỉnh đầu, nếu ta không được ăn đồ huyết thực, nhất định là phải chết. Ta nói thiệt chứ không phải gạt người đâu.

Hư Trúc cực kỳ kinh hãi nói:

- Tiền bối vẫn mạnh giỏi, cần gì phải ăn đồ huyết thực mới sống?

Hư Trúc vừa nghe thấy cô bé nói đến ba chữ đồ huyết thực đã bỏ vía, bất giác y nghĩ ngay tới loài quỷ khát máu nên càng sợ hãi hơn.

Bỗng cô bé lại nói tiếp:

- Ta phải một cái bệnh kỳ quái là hàng ngày cứ đúng giờ ngộ không được ăn đồ huyết thực thì chân khí trong người sôi lên sùng sục đốt chết ngay lập tức. Lúc lâm tử, người phát điên lên và sẽ nguy cho người lăm đó!

Hư Trúc vẫn không chịu đi, lắc đầu quây quây nói:

- Muốn sao thì tiểu tăng cũng đành chịu. Đã là đệ tử nhà Phật phải nghiêm cẩn, triệt để giữ thanh quy giới luật. Đừng nói việc sát sinh dĩ nhiên là không bao giờ dám làm, mà đối với kẻ mê muội nảy ra ý nghĩ sát sinh như tiền bối đây chẳng hạn, cũng phải hết sức cẩn thận.

Cô bé quắc mắt lên nhìn nhà sư, thấy y tuy ra chiều sợ hãi song chí rất kiên quyết chứ không chịu khuất phục theo mình.

Cô liền đổi giọng cười khanh khách hỏi:

- Người tự xưng là đệ tử nhà Phật, gìn giữ thanh quy giới luật. Vậy giới luật là những gì?

Hư Trúc đáp:

- Giới luật nhà Phật chia làm tiểu thừa giới và đại thừa giới, hai thứ riêng biệt.

Cô bé cười mát hỏi:

- Lắm chuyện nhỉ? Tiểu thừa giới và đại thừa giới là gì?

Hư Trúc đáp:

- Tiểu thừa giới tương đối dễ hơn và chia ra làm bốn bậc, một là ngũ giới, hai là bát giới, ba là thập giới và bốn là cụ túc giới, cả thảy phải kiêng hai trăm năm mươi điều.

Ngừng một lát nhà sư lại nói tiếp:

- Về ngũ giới thì những kẻ tu tại gia cũng phải giữ gìn. Trong ngũ giới đầu tiên là không được sát sinh, thứ hai là không được trộm cắp, thứ ba là không được dâm tà, thứ tư là không được uống rượu.

Cô bé vẫn ngồi nghe không nói gì, nhà sư lại nói tiếp:

- Kẻ xuất gia đầu Phật thì trước hết phải giữ bát giới rồi sang đến thập giới và cuối cùng rộng ra đến nhị bách ngũ thập giới. Như vậy thì kẻ xuất gia đầu Phật so với người tu tại gia còn tinh vi hơn nhiều. Nói tóm lại, giới sát sinh là giới đầu tiên đệ tử nhà Phật không bao giờ được phạm đến.

Cô bé trầm ngâm một lúc rồi hỏi:

- Ta từng nghe nói những bậc cao tăng của Phật nếu muốn thành chính quả thì phải giữ Thượng thừa giới và còn kêu bằng Thập có đúng thế không?

Hư Trúc kinh hãi đáp:

- Đúng thế! Bậc đại thừa hy sinh thân mình để cứu người chứ thập nhân cũng còn chưa đủ.

Cô bé hỏi:

- Thập nhân là những gì?

Nhà sư Hư Trúc về võ công thì tầm thường thôi, nhưng về kinh Phật thì thuộc trơn làu làu. Y đáp ngay:

- Trong thập nhân thì điều thứ nhất là cắt thịt nuôi chim ưng, điều thứ hai là gieo mình vào miệng hổ đói...

Cô bé không ngờ nhà sư đọc hết, ngắt lời hỏi ngay:

- Cát thịt nuôi chim ưng là thế nào?

Hư Trúc chấp tay để trước ngực đáp:

- Ngày xưa đức Phật Thích Ca Mâu Ni thấy con chim ưng đói toan vỗ con bồ câu, tấm lòng từ bi của ngài không nỡ để con bồ câu bị chết, liền dấu nó vào trong lòng. Con chim ưng đói quá hỏi: "Ngài cứu tính mạng con bồ câu mà để tôi chết há chẳng bất nhân lắm ư?" Đức Phật liền xẻo miếng thịt mình cho con chim ưng ăn.

Cô bé lại hỏi:

- Thế thì cái tích gieo mình vào miệng hổ đói đại khái cũng thế thôi chứ gì?

Hư Trúc đáp:

- Đúng thế!

Cô bé lại nói:

- Xem thế thì biết thanh quy giới luật của nhà Phật tinh vi và rộng rãi bao la, đâu phải vển vển ở mấy chữ không sát sinh mà thôi. Nay người không đi bắt gà rừng cùng hươu nai cây cỏ cho ta thì người cũng nên bắt chước Đức Thích Ca Mâu Ni lấy thịt trong người người để nuôi ta khỏi chết trưa nay. Nếu không thế thì sao phải là đệ tử nhà Phật?

Cô bé vừa nói vừa vén cao tay áo Hư Trúc lên để lộ cánh tay béo mập trắng ngần rồi cười nói:

- Cái cánh tay của người đây đủ nuôi sống ta được một ngày.

Hư Trúc thấy cô bé nhe hai hàm răng trắng ớn, vừa dài vừa nhọn tuyệt không giống răng đứa trẻ nít chút nào, lại thấy cô bé lấm lét nhìn cánh tay mình ra vẻ thèm thuồng tựa hồ như muốn bẻ lấy mà nhai nghiền ngấu thì không khỏi rùng mình.

Chính ra cô này chỉ bằng đứa nhỏ tám chín tuổi, sức lực chưa có gì đáng sợ, nhưng trong lòng Hư Trúc vẫn yên trí là một oan hồn ám xác hay là ma quỷ nhập vào người, nên nhà sư thấy cô có ý nghĩ bất chính, bất giác y hoảng hốt như người mất hồn và tưởng chừng những huyết mạch đều ngưng lại. Y la lên một tiếng thật to rồi hất tay cô bé ra, rảo bước chạy lên đỉnh núi...

Trong lúc hốt hoảng kinh hồn vỡ mật, nhà sư la hét vang động một góc rừng...

Bỗng thấy trên sườn núi phía xa xa có tiếng người hô hoán:

- Gã đây rồi! Các vị mau mau qua bên này.

Người phát ra tiếng hô rất lớn, ồm ồm như tiếng lệnh vỡ đò chính là Bất Bình đạo nhân.

Hư Trúc lảo bảm:

- Chết rồi! Nguy đến nơi rồi! Minh la hét to quá nên tiết lộ hành tung cho cường địch biết đường theo dõi, bây giờ làm thế nào?

Hư Trúc toan quay về chỗ cũ để công cô bé chạy nhưng vì sợ quá đành bỏ cô ta lại, chạy lấy một mình.

Nhưng nhà sư nghĩ lại cảm thấy không nỡ liền dừng bước đứng trên sườn núi, trong lòng do dự, y nhìn xuống thì thấy năm cái chấm đen đương bò lên thì lảo bảm:

- Bọn địch nhân tuy còn xa nhưng rồi họ cũng đuổi đến nơi. Cô bé kia lọt vào tay họ thì dĩ nhiên khó lòng thoát chết.

Nhà sư lại chạy xuống mấy bước gọi:

- Này tiên bối! Nếu tiên bối phát thệ không cản tiểu tăng thì tiểu tăng sẽ công tiên bối chạy trốn.

Cô bé cười ha hả đáp:

- Người trở lại đây! Ta nói cho người hay! Dưới kia năm người đang trèo lên thì người đi đầu là Bất Bình đạo nhân. Người thứ hai là Ô lão đại, thứ ba là gã họ An, còn hai người nữa thì một họ La và một họ Lợi. Ta dạy cho người mấy thủ pháp để đánh ngã lão Bất Bình đạo nhân kia.

Ngừng một lát, cô lại tùm tùm cười nói tiếp:

- Mà người chỉ được đánh cho lão già khiến cho lão không hại người được, như vậy không thể gọi là sát sinh hay phá giới được.

Hư Trúc trầm ngâm một lát rồi nói:

- Bất Bình đạo nhân, Ô lão đại võ công rất cao, tiểu tăng làm sao địch nổi họ? Bản lãnh của tiên bối tuy cao thâm nhưng trong khoảng thời gian giây lát này, tiểu tăng không thể học kịp.

Cô bé nói:

- Đồ ngu! Vô Nhai Tử lãnh đạo phái Tiêu Dao. Y là sư phụ Tô Tinh Hà cùng Đinh Xuân Thu. Võ công hai gã Tô, Đinh thế nào người cũng đã biết rõ rồi. Đồ đệ đến mực đó thì bản lãnh sư phụ có

thể nghĩ ra mà biết rõ được. Y đem cả công lực tu luyện bảy mươi năm truyền cho người. Bọn Bất Bình đạo nhân, Ô lão đại bì với người thế nào được? Chỉ vì người ngu ngốc quá nên không biết vận dụng nội lực mà thôi. Người cầm túi vải lại đây, hít mạnh một hơi thở, vận chân khí vào cánh tay phải rồi mở miệng túi ra. Còn tay trái thì đập vào sau lưng địch nhân.

Hư Trúc làm theo cách của cô bé nhưng y vẫn không hiểu mấy thủ pháp của cô bé sao lại hạ được những tay cao thủ võ lâm kia.

Bỗng nghe cô bé nói tiếp:

- Sau đó người lấy ngón tay trở bên trái điểm vào những bộ vị này của địch nhân.

Cô để ý thấy thủ pháp của Hư Trúc, nói tiếp:

- Người làm thế không được. Phải vận khí theo đúng cách thức. Bộ vị bên địch mà mình định điểm vào không được sai trệch chút nào. Sai một ly đi một dặm thế đó. Lúc lâm địch, thì chẳng những tay không hạ được địch nhân mà còn có thể mất mạng với họ nữa.

Hư Trúc theo lời cô bé chỉ dẫn, dụng tâm nhớ thật kỹ. Có điều mấy thủ pháp đó lại thi triển mau lẹ quá. Thoạt trông tưởng chừng như chỉ có năm sáu chiêu thức. Nhưng mỗi chiêu thức lại kèm theo những thân pháp, bộ pháp, chưởng pháp đặc biệt kỳ diệu của nó. Hạ bàn phải đứng thế nào, thượng bàn chéch đi phải làm sao? Thực là phức tạp vô cùng!

Hư Trúc luyện hàng nửa ngày trời mà vẫn chưa đúng cách.

Nhà sư nguyên không phải là người thông minh, nhưng trí nhớ rất tốt. Cô bé dạy y cách nào, y nhớ từng câu một. Nhưng khi bảo y diễn lại tất cả các chiêu thức thì không làm thế nào cho y khỏi lầm lẫn, sai trệch.

Cô bé liên tiếp dạy đi dạy lại mấy lần chưa được như ý, cô tức quá cất tiếng mắng:

- Quân này sao ngu dốt đến thế! Vậy mà Vô Nhai Tử lấy người làm truyền nhân thì thật là y đui mắt. Giả tử người là một gã thiếu niên tuần tú thì còn thương được, song tướng mạo người lại xấu như ma lem. Ta không hiểu sao thằng cha Vô Nhai Tử lại lựa người đặt làm chưởng môn phái Tiêu Dao?

Hư Trúc vừa làm lại vừa tức mình nói:

- Vô Nhai Tử lão tiên sinh cũng đã biểu tiểu tăng là nhất tâm cố tìm một chàng thiếu niên phong lưu tuấn nhã để làm truyền nhân. Cái lệ luật của phái Tiêu Dao sao mà kỳ quái thế? Từ đây trở đi, tiên bối giữ lấy chức chưởng môn phái Tiêu Dao...

Rồi y không nói nữa. Y định bảo rằng: tiên bối chỉ là một vị tiểu cô nương mang linh hồn một con quý già và cũng chẳng tốt đẹp gì.

Hư Trúc vừa luyện thêm mấy lần nữa, nhưng lần thì tay phải đưa ra lẹ quá, lần thì ngón tay điểm phương vị lệch đi một chút. Y có tính kiên nhẫn, toan luyện lại nữa, thì những tiếng bước chân bỗng vang lên.

Bất Bình đạo nhân đang chạy như bay và đuổi lên gần tới nơi. Lão cười nói:

- Nhà sư kia! Người chạy lẹ quá mà ta đuổi nhọc muốn chết!

Lão điểm ngón chân xuống một cái rồi nhảy xổ đến.

Hư Trúc tự biết mình không địch nổi, toan xoay mình chạy trốn thì cô bé lại quát lên:

- Người làm theo đúng thủ pháp của ta mà đối phó, không được sai lầm.

Hư Trúc không kịp suy nghĩ gì nữa, mở miệng cái túi vải ra, vận chân khí vào cánh tay rồi đập vào người Bất Bình đạo nhân.

Bất Bình đạo nhân lên tiếng mắng:

- Thằng lỏi con! Người dám ngang nhiên động thủ với đạo gia ư?

Rồi lão vung chưởng lên đánh.

Hư Trúc không chờ cho đối phương phát chưởng tới nơi đã đưa chân ra móc trúng đối phương.

Bất Bình đạo nhân người loạng choạng trượt về phía trước.

Hư Trúc vừa vòng tay trái vừa vận chân khí rồi vỗ vào lưng Bất Bình đạo nhân.

Lạ thay! Bất Bình đạo nhân là tay bản lãnh phi thường, coi tất cả ba mươi sáu đả chúa cùng bảy mươi hai động chúa không

vào đầu mà không chịu nổi một chưởng này của Hư Trúc. Người lão lạng đi rồi chui tọt vào miệng cái túi vải.

Hư Trúc cả mừng phóng chỉ điểm vào huyết ý xá của Bất Bình đạo nhân.

Huyết ý xá ở sau lưng hai bên xương sống gần cạnh lá lách.

Hư Trúc đã không hiểu cách điểm huyết, lại trong lúc vội vàng nên điểm trệch đi một chút, trúng vào huyết Dương Vồng liền trên huyết ý xá.

Bất Bình đạo nhân kêu lên một tiếng thật to, chui được ra ngoài cái túi vải. Lão lùi lại mấy bước rồi lăn người xuống sườn núi.

Cô bé kêu lên mấy tiếng:

- Đáng tiếc! Thật là đáng tiếc!

Rồi quay lại mắng Hư Trúc:

- Người ngu quá! Ta biểu người điểm vào huyết ý xá tứ y không còn nhúc nhích được nữa. Ai bảo người điểm huyết Dương Vồng làm chi?

Hư Trúc vừa kinh hãi vừa mừng thầm nói:

- Úi chà! Pháp thuật của tiên bối hay quá! Chỉ pháp đó tuy tiểu tăng điểm lầm cũng đủ làm cho lão phải một phen bở vía, há chẳng sung sướng rồi sao?

Bất Bình đạo nhân lăn xuống sườn núi rồi, nhưng Ô lão đại đã nhảy tới nơi.

Hư Trúc giương miệng túi ra nói:

- Ô lão đại! Người thử xem cho biết một chút cũng hay.

Ô lão đại thấy Bất Bình đạo nhân mới đánh một chiêu đã thất bại thì trong lòng nao núng. Lão giơ thanh Lục ba Hương lộ đao chém xéo vào người Hư Trúc bằng chiêu Vân nhiều Vu sơn

Hư Trúc kinh hãi la lên:

- Úi chao! Nguy rồi! Y dùng đao thì tiểu tăng không thể nào đối phó được. Tiên bối chưa dạy tiểu tăng phương pháp đối phó với quỷ đầu đao. Bây giờ có dạy cũng không kịp nữa.

Cô bé la lên:

- Người lại đây ôm ta nhảy lên ngọn cây.

Lúc này Ô lão đại đã chém Hư Trúc liền ba đao, may mà hắn vẫn kinh hãi không dám sấn vào gần ba nhát đao đó chỉ chém hờ bên ngoài. Thế mà Hư Trúc đã phải ôm đầu chạy như chuột. Tình thế rất là nguy cấp.

Nhà sư nghe tiếng cô bé gọi thì trong bụng mừng thầm, lắm bả:

- Nhảy lên ngọn cây để trốn tránh là phải lắm. Lối này mình đã học được rồi.

Nhà sư đang định chạy lại ôm cô bé thì Ô lão đại phóng đao theo thế liên hoàn đánh tới nhanh như gió bão.

Véo, véo hai tiếng, Ô lão đại đã nhằm chỗ yếu huyết nhà sư chém tới.

Hư Trúc hốt hoảng la lên:

- Chết rồi!

Nhà sư đề khí nhảy vọt lên cây như người biết bay rồi đáp xuống một cành lớn trên ngọn cây tùng.

Cây tùng này cao đến bốn trượng, thế mà Hư Trúc nhảy vọt lên được ngay khiến cho Ô lão đại phải kinh hãi vô cùng.

Võ công Ô lão đại tuy rất tinh thâm, nhưng khinh công hắn cũng tầm thường thôi, cây tùng cao như vậy hắn không tài nào nhảy lên được. Vả lại mục đích hắn là bắt cô bé kia chứ không phải Hư Trúc.

Hắn đứng dưới chửi đồng:

- Nhà sư chết đâm chết chém kia! Người đã có bản lãnh thì cứ ngồi trên ngọn cây đó vĩnh viễn đừng hòng xuống nữa.

Ô lão đại nói xong chạy lại chỗ cô bé.

Hắn thò tay ra nắm được sau gáy cô. Hắn muốn bắt cô bé để cho cả bấy nhiêu người trong bọn, mỗi người chém một đao rồi lấy huyết cô ăn thê, khiến cho ai có muốn sinh lòng phản phúc cũng không được nữa.

Hư Trúc thấy cô bé lại bị bắt thì trong lòng nóng nảy nghĩ thầm:

- Mụ đã bảo mình ôm mụ nhảy lên cây mà mình lại nhảy trước, khinh công này chính mình được mụ truyền thụ, bây giờ mình bỏ mặc mụ, há chẳng phải là phường vong ân bội nghĩa?

Nghĩ vậy, nhà sư lại từ ngọn cây nhảy xuống. Y cầm trong tay chiếc túi vải, lúc nhảy xuống đã giương miệng túi ra sẵn, muốn chụp lấy cô bé để cứu cô thoát nạn, nhưng y chụp thế nào lại trúng đầu Ô lão đại.

Hư Trúc mừng quá giơ ngón tay trái điểm xuống lưng lão Ô. Chiêu này cũng không đúng như chỉ pháp của cô bé đã truyền dạy. Nhà sư điểm chệch xuống dưới huyệt Y Xá chừng một tấc và trúng huyệt Vị Thương.

Ô lão đại thấy trên đỉnh đầu có một luồng gió chụp xuống rồi mặt mũi tối tăm, mắt chẳng nhìn thấy gì. Hấn kinh hãi quá giơ đao chém bừa về phía trước, nhưng đao lại chém vào chỗ không và giữa lúc ấy Hư Trúc giơ tay điểm vào huyệt Vị Thương của hắn.

Ô lão đại tuy không vì thế mà nhủn người ra nhưng hai cánh tay đã tê bại. Thanh Lục ba hương lộ đao đang cầm trong tay rút xuống đất đánh choang một tiếng, còn tay kia nắm cổ cô bé cũng buông ra.

Ô lão đại hốt hoảng gỡ cái túi chụp trên đầu ra đồng thời hấn lăn mình ra đằng xa.

Hư Trúc liền ôm lấy cô bé nhảy tung lên ngọn cây. Y vừa nhảy vừa nói:

- Thế là thoát hiểm! Thế là thoát hiểm!

Cô gái sắc mặt lợt lạt, tức mình mắng:

- Đồ bỏ đi chẳng ra trò gì cả! Mỗ mỗ đã dạy người thủ pháp kỳ diệu, thế mà hai lần cùng điểm trật cả!

Hư Trúc mắc cỡ nói:

- Dạ dạ! Tại hạ vụng về thật nên đã điểm trật huyệt đạo y.

Cô bé lại nói:

- Người coi kia! Bọn chúng lại đến đó!

Hư Trúc nhìn xuống thì quả nhiên thấy Bất Bình đạo nhân cùng Ô lão đại đã trèo lên đến chỗ cũ. Ngoài ra còn ba người nữa đang đứng đằng xa chỉ chỗ nhưng không dám đến gần.

Bỗng một gã thấp lùn thùn mà béo chùn béo chụt kêu lên một tiếng nhảy tới. Trên người gã có làn ánh bạc bao phủ, thì ra gã múa tít đôi búa ngắn để che thân.

Tiếp theo hai tiếng chát chát vang lên, hai cây búa chém vào thân cây.

Gã này sức mạnh mà lưỡi búa lại rất sắc bén. Xem chừng hẳn chỉ chém nhiều lắm là mười nhát thì cây tùng đó tất nhiên phải đổ xuống.

Hư Trúc cả kinh hỏi luôn mấy câu:

- Bây giờ biết làm thế nào? Bây giờ biết làm thế nào?

Cô bé lạnh lùng đáp:

- Sư phụ người là thằng cha Vô Nhai Tử đã trở đường cho người đi cầu con tiện tỳ vẽ trên hoạ đồ để nó truyền thụ võ công cho. Vậy người đi mà kiếm nó! Con tiện tỳ đó dạy người rồi người sẽ đủ tài để hạ được năm con chó, con lợn này cho!

Hư Trúc kêu lên:

- Trời ơi!...

Rồi y nghĩ bụng:

- Lúc nguy cấp này mà mụ còn nghĩ cách tranh hơn với cô gái trong hoạ đồ thì kỳ thật.

Tuy trong lòng nhà sư rất nóng nảy nhưng y chỉ nghĩ vậy thôi, chứ không nói ra miệng.

Chát chát hai tiếng nữa, gã thấp lùn đã cầm hai cây búa chém vào cây tùng luôn hai nhát nữa.

Cây tùng lung lay không ngớt, những cành lá và gai rớt xuống như mưa.

Bấy giờ cô bé mới bảo:

- Người đề tụ chân khí vào huyết đan điền rồi vận nội lực ra bả vai chuyển xuống huyết Kiên tinh ở khuỷu tay. Tiếp theo là vận chân lực vào ba huyết Dương khoát, Dương cốt, Dương trì ở cổ tay và sau cùng vận xuống đến huyết Quan xung ngón tay vô danh. Người đã vận xong chưa?

Cô vừa nói vừa đưa ngón tay trở vào các huyết đạo trên mình Hư Trúc vì cô biết rằng ngay những huyết đạo trong người nhà sư

cũng không nhận rõ được. Nếu chỉ nói tên huyết đạo ra không thì nhất định y hoang mang chẳng biết đâu mà lần, nên cô phải trở tay vào mới xong.

Hư Trúc từ khi được Vô Nhai Tử truyền công lực cho, chân khí đầy rẫy trong thân thể, y muốn vận tới đâu cũng được ngay, không phải ngưng trệ chút nào. Y thấy cô bé bảo sao cứ vận khí đúng như vậy.

Giữa lúc ấy lại hai tiếng chát chát nữa vang lên. Cây tùng đưa đi đưa lại, nhà sư kinh hãi đáp:

- Vận xong cả rồi.

Cô bé lại nói:

- Người hái mấy trái tùng nhắm ném vào đầu gã thấp lùn kia, không trúng đầu thì trúng vào ngực cũng được. Người dùng chân lực ngón tay vô danh mà hất ra.

- Xin vâng!

Hư Trúc hái trái cây tùng để vào đầu ngón tay vô danh.

Cô bé lại giục:

- Bắn xuống cho mau!

Hư Trúc đẩy ngón tay cái cho trái tùng ở đầu ngón tay vô danh bắn ngay xuống đánh véo một tiếng, thế mạnh vô cùng!

Nhưng Hư Trúc chưa học qua lối phóng ám khí thành ra bắn không trúng. Trái cây tùng rớt xuống đất đánh cách một tiếng còn cách gã thấp lùn đến ba thước. Lực đạo nhà sư tuy mạnh nhưng không có hiệu quả trúng đích, thế mà cũng làm cho gã thấp lùn phải giật mình kinh hãi. Nhưng chỉ thoáng cái gã lại vung búa lên chém luôn.

Cô bé tức mình mắng Hư Trúc:

- Đồ ngu xuẩn! Người lại bắn xuống phát nữa thử xem.

Hư Trúc rất mắc cỡ, y lại theo lời cô bé vận khí búng xuống một trái khác.

Lần này y vừa búng vừa run tay lật bật thành ra lại sai đích đến năm thước.

Cô bé vội nói:

- Chỗ này cách cây tùng mẹ tả xa quá mà người ôm ta thì nhảy không tới nơi được. Tình thế trước mắt nguy cấp quá rồi. Người chạy trốn lấy mình người thôi.

Hư Trúc đáp:

- Sao tiên bối lại nói vậy? Tiểu tăng há phải kẻ vong ân bội nghĩa, tham sống sợ chết? Mối nguy hiểm đến đâu cũng mặc, tiểu tăng nhất định hết sức cứu tiên bối. Nếu không cứu được thì tiểu tăng sẽ cùng chết với tiên bối.

Cô bé nói:

- Gã thầy chùa này ngu quá! Ta với người vốn không thân thích lại không quen biết. Sao người lại cứ đòi vì ta mà liều mạng? Hừ! Bọn chúng muốn giết hết cả hai người chúng ta. Nhưng không phải chuyện dễ đâu! Bây giờ người hái mười hai trái cây tùng, mỗi tay cầm sáu trái và phải vận chân khí như thế này...

Cô vừa nói vừa dạy nhà sư cách vận khí.

Hư Trúc mới ghi nhớ lời dạy bảo nhưng chưa kịp thi hành thì cây tùng lung lay dữ dội như người đưa võng. Tiếp theo mấy tiếng rắc rắc vang lên. Thân cây đã xiêu về mé đông bắc sắp đổ xuống.

Bất Bình đạo nhân, Ô lão đại, gã thấp lùn và cả hai người khác lớn tiếng reo hò rồi nhảy cả lại.

Cô bé quát lên:

- Liệng năm trái cây đó ra đi.

Lúc này trong lòng bàn tay Hư Trúc chân khí đang chạy mạch như muốn thoát ra ngoài. Nhà sư vừa giơ hai tay lên, mười hai trái cây tùng đã vọt ra bật lên mấy tiếng lát chát.

Bốn người bên địch bị ngã lăn ra. Còn gã thấp lùn không trúng phải trái cây tùng cũng la lên:

- Ôi mẹ ơi!

Gã quăng đôi búa đi rồi chạy xuống núi.

Trong năm người này thì võ công gã thấp lùn kém hơn hết. Lúc Hư Trúc liệng mười hai trái cây tùng ra mau lẹ quá nên không ai có thể tránh kịp. Gã thấp lùn sợ dĩ không bị trúng phải là vì người gã thấp, trái tùng bay qua đầu, chứ không phải gã né tránh kịp.

Trên mặt đất đầy tuyết phủ có loang lổ vết đỏ tươi. Đó là máu trong mình bốn người kia chảy ra.

Hư Trúc liệng những trái tùng ra rồi, sợ cô bé bị ngã liền ôm chặt lấy lưng cô, nhẹ nhàng nhảy xuống đất. Đột nhiên y trông thấy bốn người kia bị thương nặng như vậy, thì không khỏi ngẩn người ra.

Cô bé cất tiếng hoan hô, cô đang ở trong lòng Hư Trúc cựa nhảy vọt đến bên mình Bất Bình đạo nhân ghé miệng vào vết thương lão hút lấy máu tươi.

Hư Trúc cả kinh kêu lên:

- Tiền bối làm chi vậy?

Rồi y nắm lấy lưng cô nhắc bổng lên.

Cô bé hỏi:

- Người đã đánh chết y. Mỗ mỗ hút lấy máu để chữa bệnh cho mình sao lại không được?

Hư Trúc thấy miệng cô vậy đầy máu. Nhất là cô mở miệng ra cười nói, trông lại càng kinh hãi. Nhà sư liền từ từ đặt cô xuống hỏi:

- Tiểu tăng đánh chết lão rồi ư?

Cô bé đáp:

- Chẳng lẽ ta còn nói dối nữa sao?

Cô nói xong lại cúi xuống hút máu.

Hư Trúc thấy Bất Bình đạo nhân trên trán thủng ra một lỗ to bằng quả trứng gà thì run lên la hoảng:

- Ui chao! Tiểu tăng liệng trái tùng lọt vào óc y rồi chắc? Trái tùng này vừa nhẹ vừa mềm làm sao lại đánh gãy xương lọt vào trong óc được?

Y lại coi ba người kia thì một người bị trái tùng ném trúng ngực, một người trúng vào yết hầu và một người trúng vào sống mũi. Mấy người này cũng tắt thở cả rồi.

Một mình Ô lão đại tuy trúng phải hai trái tùng nhưng chỉ ở ngoài da nên chưa chết. Miệng hắn không ngớt rên la.

Hư Trúc đến bên Ô lão đại lay phục xuống đất nói:

- Ô tiên sinh! Tiểu tăng vì lỡ tay làm tiên sinh đến bị thương, thật không phải cố ý. Nhưng thế là tội nặng lắm rồi, tiểu tăng rất lấy làm áy náy và tự thẹn với tiên sinh!

Ô lão đại bị đau lại càng căm tức nói:

- Người... lại còn muốn... nói giỡn nữa ư? Người... cầm đao chém ta một nhát... giết chết ta đi cho rồi!...

Hư Trúc nói:

- Lẽ đâu tiểu tăng dám nói giỡn với tiên sinh? Nhưng... nhưng...

Đột nhiên nhà sư sực nhớ đến mình vừa ra tay đã giết chết ba mạng người, mà xem chừng Ô lão đại cũng khó lòng thoát chết. Thế là mình đã phạm vào tội sát sinh, một tội nặng nhất của nhà Phật. Y vừa đau lòng vừa kinh hãi, toàn thân run lên bần bật, hai hàng nước mắt trào ra.

Cô bé uống no máu tươi rồi từ từ đứng lên, quay lại nhìn thấy Hư Trúc đang chân tay cuống quýt thoa bóp vết thương cho Ô lão đại.

Ô lão đại người không nhúc nhích được mà miệng vẫn lớn tiếng mắng chửi không ngớt. Hấn dùng những lời lẽ rất ác độc, rất thậm tệ mà nguyên rửa, mà mắng nhiếc xối xả vào mặt Hư Trúc.

Hư Trúc tuyệt không câu giận, chỉ ăn năn xin lỗi.

- Phải lắm! Phải lắm! Quả là tiểu tăng tội lỗi không biết nói thế nào cho hết được. Có điều tiên sinh mắng nhiếc đến cha mẹ tiểu tăng, nhưng tiểu tăng chỉ là một kẻ cô cút, không biết cha mẹ là ai cả thì tiên sinh mắng nhiếc cũng bằng vô ích mà thôi! Ô tiên sinh! Chỗ da bụng tiên sinh chắc là đau lắm? Dĩ nhiên tiên sinh phải nổi nóng, tiểu tăng không hề dám trách tiên sinh điều đó. Tiểu tăng chỉ thuận tay liệng trái tùng ra một cái, thiết không ngờ mấy trái tùng này ác nghiệt đến thế! Hỡi ôi! Mấy trái tùng này đúng là tà môn rồi, mà không thì cũng là loại tùng bá đạo đặc biệt chứ không phải hạng tùng thông thường.

Ô lão đại căm giận văng tục ra chửi mắng, nguyên rửa:

- Mẹ kiếp! Trái tùng này sao lại không giống những trái tùng khác? Thằng trọc thối tha kia! Sau này mi chết đi sẽ bị thảm hình núi đao cày kiếm hoặc nhảy vào vạc dầu sôi hay sa xuống mười tầng địa ngục. Nội lực mi cao cường quá đổi, cứ đánh chết Ô lão

đại này. Ô mỗ vì nghệ thuật không bằng người, dù chết cũng chẳng oán hận ai. Thôi mi đừng nói pha trò nữa. Tùng nào là tùng tà môn bá đạo? Mi luyện thành Bắc minh chân khí thì làm sao không hung dữ... không bá đạo...?

Hắn nói đến mấy câu sau cùng rồi dường như không còn hơi sức để nói tiếp nữa và nổi lên một cơn ho sù sụ.

Hư Trúc lấy làm lạ hỏi:

- Ô tiên sinh nói cái gì... Bắc... đó?

Cô bé cười đáp:

- Bữa nay thật tình mỗ mỗ đã giúp cho thằng trọc đó. Thân công Bắc minh chân khí của ta đây chính ra là một môn bí mật không truyền thụ cho ai. Nhưng vì người hết dạ trung thành, vì mỗ mỗ mà liều mạng, đáng được mỗ mỗ truyền tuyệt nghệ cho. Và lại trong nguy cấp, mỗ mỗ cần người, phi người ra còn ai ra tay giúp cho?

Rồi mục quay sang nói với Ô lão đại:

- Ô lão đại! Nhỡ lực người khá đấy! Người nhận ra được ngay thủ pháp mà gã tiểu hoà thượng đã đánh ra.

Ô lão đại dương cặp mắt tròn xoe vừa kinh hãi vừa lấy làm kỳ, ngẩn người ra một lúc rồi hỏi cô bé:

- Mi là ai? ... Mi cầm kia mà? ... Sao giờ mi nói được?

Cô bé cười lạt nói:

- Mặt mi mà dám hỏi ta là ai ư?

Rồi cô móc trong bọc ra một cái bình lấy hai viên thuốc vàng đưa cho Hư Trúc nói:

- Người cho hắn uống đi.

Hư Trúc đáp:

- Xin vâng!

Nhưng trong lòng nhà sư nghĩ thầm:

- Nếu đây là thuốc chữa thương thì hay lắm. Nhưng nếu là thuốc độc thì tính mạng Ô lão đại chẳng những không giữ được mà còn chết lẹ hơn.

Tuy nhà sư nghĩ vậy nhưng thấy Ô lão đại đau khổ quá chừng thì cho là hẳn có mau chết càng chóng thoát nợ nên y không nói gì nữa, cầm viên thuốc kê vào miệng Ô lão đại.

Ô lão đại ngửi thấy mùi thuốc cay sè, chất thuốc rất mãnh liệt, hẳn hắt hơi luôn mấy cái, trong bụng vừa kinh hãi vừa mừng thầm cất tiếng hỏi:

- Phải chăng... đây là Cửu chuyển... Cửu chuyển hùng xà hoàn?

Cô bé gật đầu đáp:

- Phải rồi! Quả nhiên người biết nhiều hiểu rộng, đáng mặt đàn anh ba mươi sáu động và bảy mươi hai đảo.

Ô lão đại dụ giọng hỏi:

- Sao người lại muốn cứu mạng ta?

Nhưng hẳn sợ bỏ lỡ mất cơ hội rất tốt trước mắt nên không cho cô bé trả lời, há miệng đớp luôn cả hai viên thuốc nuốt vào bụng.

Cô bé đáp:

- Một là ta cảm ơn người đã viện thủ cho ta, hai là về sau còn có chỗ dùng người.

Ô lão đại lại càng không hiểu hỏi:

- Ta có ơn đức giúp đỡ người bao giờ đâu? Ô mỗi lúc nào cũng chỉ hoài bão tẩm lòng trừ diệt người mà thôi, mỗi khi nghĩ đến người là ta chẳng yên tâm chút nào!

Cô bé cười nói:

- Ta khen mi là một kẻ quang minh lỗi lạc, lập chí thế nào nói rõ như vậy không thêm úp mở. Có thể mới khỏi uống là một tay hảo hán.

Mụ ngẩng lên trông chiều trời thì vầng thái dương đã lên đến đỉnh đầu. Mụ nhìn Hư Trúc nói:

- Thứ Cửu chuyển hùng xà hoàn này chuyên trị nội thương nguy hiểm và có thể cải tử hồi sinh linh nghiệm vô cùng. Tiểu hoà thượng! Đã đến giờ ta luyện công rồi đây. Người đứng mà hộ vệ cho ta. Nếu có người quấy rầy thì bất luận là ai, người lập tức thi

triển môn Bắc minh chân khí mà ta vừa truyền cho người đó, lấy một cục đất hay một viên đá bắn ra là xong.

Hư Trúc lắc đầu đáp:

- Nếu đánh chết người thì sao? Tiểu tăng không dám làm đầu.

Cô bé chạy ra sườn đồi nhìn xuống rồi nói:

- Bây giờ không có ai lên hết, người không làm thì thôi.

Cô nói xong ngồi xếp bằng, ngón tay trở bên phải chỉ lên trời, ngón tay trở bên trái chỉ xuống đất. Miệng mụ khạc một tiếng, lỗ mũi phun ra hai giây khói trắng lợt.

Ô lão đại cả kinh la lên:

- Úi chà! Đây là công phu Thiên thượng địa hạ duy ngã độc tôn.

Hư Trúc nói:

- Ô tiên sinh! Tiên sinh uống thuốc rồi thương thế có bớt không?

Ô lão đại vẫn còn căm giận lớn tiếng mắng:

- Thành trọc thối tha kia! Thương thế ta có bớt hay không thì việc gì đến mi? Ta không cần gã yêu tăng nói dài dòng nữa.

Tuy ngoài miệng hấn mắng như vậy nhưng cảm thấy nội thương trong bụng đã bớt đau thì lẩm bẫm:

- Cứu chuyển hùng xà hoàn là một thứ linh dược trị thương hiệu nghiệm như thần của cung Linh Thứu trên ngọn Phiêu Diêu núi Thiên Sơn. Thứ hoàn này có công hiệu cải tử hồi sinh. Như vậy cái mạng mình có thể vẫn hồi được đây.

Nhưng hấn thấy cô bé luyện được công phu kia thì trong lòng trăm mối nghi ngờ.

Nguyên môn Thiên thượng địa hạ duy ngã độc tôn hấn đã từng nghe người nói tới là một môn cao hơn hết tất cả của cung Linh Thứu. Nếu ai không có mấy chục năm nội công làm căn bản thì tài nào tu luyện được. Cô bé này tuy là người ở cung Linh Thứu nhưng là đứa trẻ nít sao có nội công đến mức thượng thừa như vậy?

Ô lão đại tự hỏi:

- Hay là mình nhận xét lầm, công phu cô bé đang luyện không phải môn Thiên thượng địa hạ duy ngã độc tôn?

Bỗng một làn bạch khí ở trong mũi cô bé bốc ra bao phủ lấy đầu cô quanh quẩn mãi không tan và mỗi lúc một dày đặc thêm, thành một đám mù trắng che kín cả mặt cô đi không trông rõ nữa.

Lát sau hẳn lại thấy những khớp xương trong toàn thân cô kêu răng rắc như bắp rang.

Hư Trúc cùng Ô lão đại ngẩn người ra đưa mắt nhìn nhau chẳng hiểu ra sao. Tuy Ô lão đại đã được nghe đồn về công phu Thiên thượng địa hạ duy ngã độc tôn nhưng cũng chẳng hiểu cứu cánh thế nào. Tiếng răng rắc trong khớp xương cô bé mỗi lúc một thưa dần mà làn mù trắng cũng nhạt dần đi. Sau chỉ còn lại một luồng bạch khí, cô lại hít vào trong mũi.

Hít hết luồng bạch khí rồi cô bé mở bừng mắt ra, từ từ đứng dậy.

Hư Trúc cùng Ô lão đại hai người đồng thời dụi mắt, tưởng chừng như mắt bị mờ đi không trông rõ, vì hai người cùng thấy cô bé sau khi luyện công xong nét mặt cô ra chiều khác lạ, nhưng không nói ra được chỗ khác lạ đó như thế nào.

Cô bé nheo mắt nhìn Ô lão đại rồi nói:

- Người quả nhiên kiến thức uyên bác. Cả đến môn Thiên thượng địa hạ duy ngã độc tôn của ta mà người cũng biết.

Ô lão đại hỏi:

- Cô... thật tình cô là ai?

Cô bé đáp:

- Mặt người cũng lớn nữa!

Cô bé chỉ nói vậy chứ không trả lời Ô lão đại. Cô lại quay sang bảo Hư Trúc:

- Tay trái người ẵm ta, còn tay phải nắm lấy lưng Ô lão đại. Người vận dụng nội lực Bắc minh chân khí mà ta vừa dạy người đó để nhảy lên ngọn cây rồi cứ thế mà tung mình nhảy lên đỉnh núi. Bữa nay còn có thể nhảy cao được ba trăm trượng nữa đó.

Hư Trúc nói:

- Tiểu tăng e rằng chưa đủ công lực để làm như vậy.

Tuy miệng nói thế nhưng nhà sư vẫn làm theo lời cô gái. Tay trái ẵm cô bé, tay phải xách lưng Ô lão đại, nhà sư hết sức cố gắng mà không sao nhảy lên ngọn cây được.

Cô bé tức giận hỏi:

- Sao ngươi không vận khí?

Hư Trúc ngượng nghịu, gượng cười đáp:

- Dạ dạ! Tiểu tăng trong lúc hoang mang quên đi mất.

Rồi nhà sư vận chân khí theo lối cô bé truyền thụ thì lạ thay, người Ô lão đại lập tức chỉ còn nhẹ bằng một mớ bông mà cô gái thì tựa hồ như không có gì.

Hư Trúc vừa nhảy tung lên đã tới ngọn cây. Nhà sư cứ tiếp tục theo cách thức của cô bé đã truyền thụ, khoa chân bước từ cây nọ sang cây kia cách nhau đến ngoài một trượng cũng tựa hồ như đi trên đất bằng, chẳng khó khăn gì.

Hư Trúc đang lướt trên ngọn cây một cách rất lẹ làng, nhưng y thấy mình đi được như vậy trong lòng không khỏi thâm kinh hãi.

Sự kinh hãi đã làm cho chân khí quay về huyết đan điền, chân bước thành nặng trĩu rồi lập tức té xuống. Nhưng tay nhà sư vẫn ẵm cô bé và nắm lưng Ô lão đại không chịu buông ra.

Chân vừa chấm đất, nhà sư lập tức lại nhảy lên. Vì sợ cô bé trách mắng, y không nói gì lại băng băng chạy lên núi.

Ban đầu Hư Trúc đề khí chưa được linh động, có lúc chân bước chậm trễ, nhưng về sau chân khí trong người y chuyển vận rần rần một cách rất lẹ làng khác nào hơi thở bình thường và trong bụng rất khoan khoái.

Nhà sư không còn nghĩ ngợi gì nữa, tự nhiên chân khí lưu thông càng mau và y chạy càng lẹ, trèo núi cũng nhanh như chạy xuống dốc, khó bề dừng lại.

Cô bé nói:

- Ngươi mới luyện môn Bắc minh chân khí không nên sử dụng thái quá. Nếu muốn bảo trọng tính mệnh thì đừng bước lại đi.

Hư Trúc nói:

- Vâng.

Rồi nhà sư đi thêm mấy trượng nữa đoạn từ trên cây nhảy xuống.

Ô lão đại vừa kinh hãi vừa khen ngợi, quay lại nói với cô bé:

- Môn Bắc minh chân khí này bữa nay cô mới dạy y là một mà đã ghê gớm đến thế! Võ công ở cung Linh Thứu núi Phiêu Diêu quả nhiên sâu như biển cả. Cô còn là đứa trẻ nít mà võ công đã cao cường đến như vậy thì ghê thật!

Cô bé chạy đến một gốc cây lớn, bốn mặt cây cối dày chi chít, cười nói:

- Bọn chuột nhất các người trong ba ngày nữa chưa chắc đã tìm đến đây được.

Ô lão đại buồn rầu nói:

- Bọn chúng ta dĩ nhiên là sẽ bị thua xiểng liểng rồi. Gã tiểu hoà thượng này đã được truyền thụ Bắc minh chân khí, đem toàn lực ra hộ vệ cho người thì dù cả bọn ta có tìm thấy người cũng không làm gì được.

Cô bé cười lạt không nói gì, cô tựa lưng vào cành cây nhắm mắt ngủ.

Hư Trúc sau một cuộc bôn ba, trong bụng lại thấy đói nao. Nhà sư hết nhìn cô bé lại quay ra nhìn Ô lão đại nói:

- Tiểu tăng muốn đi tìm chút gì ăn cho đỡ đói nhưng chỉ sợ tiên sinh còn đem lòng đen tối gia hại cô bé này, nên tiểu tăng chẳng yên lòng chút nào. Chi bằng tiểu tăng đem cả tiên sinh đi là yên.

Hư Trúc nói xong lại nắm lấy lưng Ô lão đại toan đi thì cô bé trừng mắt lên nhìn nhà sư nói:

- Người ngu quá. Ta đã dạy người cách điểm huyết. Chẳng lẽ bây giờ hán nắm thẳng cẳng không nhúc nhích mà người cũng điểm không trúng ư?

Hư Trúc đáp:

- Tiểu tăng vụng dại quá sợ điểm không trúng và y vẫn còn cử động được.

Cô bé nói:

- Tính mệnh y, ta đã cầm sinh tử phù trong tay thì khi nào hấn còn dám vọng động nữa?

Ô lão đại vừa nghe thấy cô bé nói đến ba chữ sinh tử phù thì đã thất thanh la hoảng:

- Người... người... người...

Cô bé hỏi:

- Vừa rồi người nuốt mấy viên thuốc của ta?

Ô lão đại đáp:

- Hai viên.

Cô bé hỏi:

- Cứu chuyện hùng xà hoàn là một thứ thuốc thần hiệu vô cùng của cung Linh Thứu, sao người lại uống những hai viên. Người thật không bằng giống súc vật, đáng gì mà uống của ta những hai viên linh đan?

Ô lão đại trán toát mồ hôi run rẩy nói:

- Còn... một viên nữa thì...

Cô bé không đáp, lại hỏi:

- Huyệt Thiên Trì của người ra sao?

Ô lão đại hai tay run lên vội cởi áo ra quả thấy cạnh vú bên trái trước ngực, huyệt Thiên Trì hiện thành một cái chấm đỏ như máu. Hấn kêu lên:

- Úi chao!

Rồi suýt ngất đi. Hồi lâu hấn ấp úng.

- Người... người là ai? Sao người lại biết chỗ sinh tử của ta? Phải chăng người đã cho ta uống Đoạn căn hủ cốt hoàn?

Cô bé cười tủm tỉm rồi đáp:

- Ta còn có việc sai bảo, không thúc đẩy cho chất thuốc phát động ngay đâu, người đừng lo.

Nhưng hai mắt Ô lão đại lồi ra, vẻ mặt khủng khiếp không biết đến đâu mà nói

HỒI 90

THIÊN SƠN ĐÔNG MỒ: HÌNH DUNG CỔ QUÁI

Từ khi Hư Trúc biết Ô lão đại đến nay, đã nhiều lần hấn lộ vẻ kinh hãi, nhưng chưa bao giờ thấy hấn khủng khiếp như lần này. Nhà sư thấy tội nghiệp cho hấn, buột miệng hỏi:

- Đoạn cân hủ cốt hoàn là gì? Phải chăng là một thứ thuốc kích độc?

Ô lão đại da mặt co dúm lại, hồi lâu không thốt ra lời.

Đột nhiên, hấn trở vào mặt Hư Trúc chửi mắng thậm tệ:

- Thằng trọc thối tha kia! Gã thầy chùa ôn vật kia! Từ ông tổ tám mươi đời nhà mi trở xuống, đàn ông đều là phường bỉ ổi như giống rùa, đàn bà toàn hạng ca kỹ ty tiện. Đến đời nhà mi là tuyệt chủng, không còn lấy một mống để thừa tự. Nếu mi mà sinh con thì con trai phải thiếu hậu môn, con gái phải ba chân bốn tay.

Ô lão đại càng chửi rửa càng đưa ra những lời lẽ kỳ dị, thô tục. Hấn chửi mắng đến vắng cả bọt rãi, tỏ ra hấn căm hận đến cực điểm.

Ô lão đại mắng một lúc lâu, trong khoảng thời gian chừng ăn xong bữa cơm, bấp thịt cử động đụng chạm đến vết thương. Hấn đau quá không chịu nổi mới im miệng.

Hư Trúc buông một tiếng thở dài rồi nói:

- Tiểu tăng đã là người tu hành dĩ nhiên là không sinh con đẻ cháu thì làm gì còn có trai có gái nữa?

Ô lão đại lại tức mình mắng nữa:

- Thằng ôn vật kia! Mi tưởng được chết bình yên, chỉ phải một tội tuyệt tự thôi ư? Đâu có thể dễ dàng thế được? Mi còn phải sinh mười tám đứa con trai và mười tám đứa con gái mà đứa nào cũng phải uống thuốc Đoạn cân hủ cốt hoàn. Chúng đau đớn ngồi trước mặt mi mà rên xiết kêu gào đến chín mươi chín ngày, chết chẳng chết được, sống chẳng sống cho. Rồi sau cùng chính mi cũng

phải uống Đoạn cân hủ cốt hoàn để cho mi được nếm mùi đau khổ ê chề.

Hư Trúc giật mình hỏi:

- Đoạn cân hủ cốt hoàn độc địa đến thế kia ư?

Ô lão đại đáp:

- Toàn thân mi bao nhiêu gân đều bị đứt hết, lúc đó mi muốn mở miệng, muốn co lưỡi cũng không được. Thế rồi... thế rồi...!

Hắn chợt nghĩ đến chính hắn đã uống phải thứ thuốc độc ác nhất thiên hạ, rồi hắn không nói nữa. Hắn cảm thấy trong lòng đau đớn xót xa ghê rợn hãi hùng. Hắn muốn đập đầu vào gốc cây tùng mà chết đi cho rồi.

Cô bé bỗng tùm tùm cười nói:

- Ta chỉ cần ngươi ngoan ngoãn nghe theo lời ta là ta không thúc đẩy cho chất độc phát động. Thứ thuốc này có thể đến mười năm không phát ra cũng được. Ngươi bất tất phải sợ hãi cuống cuồng lên thế.

Rồi cô quay lại bảo Hư Trúc:

- Tiểu hoà thượng kia! Ngươi điếm huyết hắn đi, cho hắn khỏi nổi cơn điên đập đầu vào gốc cây mà tự tận.

Hư Trúc gật đầu nói:

- Đúng thế!

Rồi nhà sư quành lại sau lưng Ô lão đại, thò tay sờ lần huyết ý Xá trên lưng hắn. Nhà sư xem xét cẩn thận và nghiêm cho thật đúng không sai rồi mới điếm vào.

Ô lão đại rên lên một tiếng rồi ngất đi.

Thật ra lúc này Hư Trúc đã luyện môn Bắc Minh chân khí thành tựu rồi thì chàng bất tất phải nhìn nhận kỹ càng, bất luận đã điếm vào huyết đạo nào của đối phương cũng đều có thể làm cho hắn bị trọng thương và ngất đi.

Hư Trúc thấy Ô lão đại nằm chết giắc thì sợ hãi chân tay luống cuống. Nhà sư hét bốp mũi lại xoa ngực cho hắn hồi lâu mới cứu tỉnh lại được.

Ô lão đại đã bị hư nhược đến cực điểm. Hắn chỉ còn thoi thóp thở, không còn một chút tinh lực nào nữa.

Hư Trúc thấy Ô lão đại hồi tỉnh rồi y mới đi tìm thực vật.

Trong rừng cây này chẳng thiếu gì hươu nai cây cỏ cùng dê rừng, thỏ núi. Tuy nhà sư rất đói bụng nhưng khi nào chịu sát sinh.

Hư Trúc tìm kiếm hồi lâu mà chẳng thấy thứ gì mình ăn được, đành nhảy lên cây tùng hái quả bóc lấy nhân. Mùi trái tùng rất thơm ngon. Nhà sư mừng thầm được thứ này ăn cho đỡ đói nhưng nhân nó nhỏ quá, nhà sư ăn hết bảy tám trăm mà vẫn chưa no.

Hư Trúc vốn có tâm địa từ thiện, thấy mình đã đỡ đói, liền hái thêm một ít nữa nhưng không ăn, bỏ vào trong hai túi đầy nhất. Nhà sư đem xuống mời nữ đồng và Ô lão đại ăn.

Cô bé nói:

- Ta cảm ơn người, nhưng trong vòng ba tháng không thể ăn chay được. Người mau mau giải khai huyết đạo cho Ô lão đại.

Cô vừa nói vừa truyền phép giải huyết cho Hư Trúc.

Hư Trúc nói:

- Phải đó. Chắc Ô lão đại cũng đói lắm rồi đây.

Nhà sư liền theo phép giải huyết của cô bé giải khai huyết đạo cho Ô lão đại. Y cầm một nắm trái tùng đưa cho hắn nói:

- Ô tiên sinh! Tiên sinh ăn tạm mấy trái tùng này!

Ô lão đại hăm hăm trợn mắt lên, đón lấy mấy trái tùng bóc ăn.

Ô lão đại vừa ăn xong một trái đã mắng luôn:

- Thằng lỏi chết đâm chết chém này!

Hắn cầm trái khác lên ăn rồi nguyên rửa một câu:

- Gã thầy chùa ôn vật kia!

Hư Trúc không tức giận chi hết. Y lẩm bẩm:

- Mình đánh lão đến chết đi sống lại, bị thương cực kỳ trầm trọng, trách sao lão chẳng căm tức.

Cô bé nói:

- Ăn xong trái tùng rồi ngủ đi, không được nói gì nữa!

Ô lão đại đáp:

- Xin vâng!

Hắn không dám đưa mắt nhìn cô bé nữa, ăn hết chỗ trái tùng rồi ngoẻo đầu ra ngủ.

Hư Trúc ngồi bên cô bé, y mệt nhọc suốt ngày nên chẳng mấy chốc cũng ngủ say luôn.

Sáng sớm hôm sau, nhà sư tỉnh dậy thấy chiều trời u ám mây kéo đen tựa hồ như sắp có mưa rào.

Cô bé nói:

- Ô lão đại! Người đi tìm kiếm một con hươu sao hoặc một con dê rừng cũng được đem về đây. Ta hẹn cho người đến giờ thìn phải có.

Ô lão đại đáp:

- Xin vâng!

Hắn cố gượng đứng lên nhặt một cành cây khô làm gậy để chống đi. Người hắn vẫn còn lão đảo.

Hư Trúc muốn lại nâng đỡ Ô lão đại nhưng nghĩ tới hắn đi bắt thú rừng để sát sinh liền luôn miệng niệm:

- A di đà Phật! A di đà Phật!

Rồi nói:

- Hươu nai ơi! Dê thỏ gà rừng ơi! Bất cứ loại gì thuộc về sinh vật, mau mau trốn lánh cho xa đừng để Ô lão đại bắt được.

Cô bé bĩu môi cười lạt nhưng không nói gì.

Ngờ đâu nhà sư cứ việc niệm kinh, Ô lão đại đang bị trọng thương mà không biết hắn có phù phép gì, chưa đến giờ thìn đã bắt được một con hươu sao nhỏ đem về.

Hư Trúc thấy Ô lão đại bắt được hươu, y càng niệm Phật vang lên không ngớt miệng!

Con hươu nhỏ này chưa đầy một năm cứ kêu be be rõ ràng nó muốn tìm mẹ.

Ô lão đại nói:

- Gã tiểu hoà thượng kia! Mau đốt lửa lên để chúng ta nướng hươu ăn.

Hư Trúc nói:

- Tội nghiệt, tội nghiệt! Tiểu tăng nhất quyết không chịu làm việc tội nghiệt này!

Ô lão đại xoay tay móc ống giấy lấy ra một lưỡi đao trủy thủ sáng nhoáng để giết hươu.

Cô bé nói:

- Rồi hãy động thủ!

Ô lão đại đáp:

- Vâng!

Rồi buông lưỡi trủy thủ xuống.

Hư Trúc cả mừng nói:

- Hay lắm, hay lắm! Tiểu cô nương! Tâm địa cô nương thật là nhân từ, sau này rất được hưởng phúc lành.

Cô bé chỉ cười lạt một tiếng chứ không nói gì.

Cô bé thấy bóng cây mỗi lúc một ngắn lại. Vì chiều trời u ám nên bóng cây chỉ lơ mờ khó lòng trông rõ. Cô nói:

- Đến giờ ngộ rồi!

Cô ôm đầu con hươu nhỏ lên há miệng ra cắn vào cổ họng nó.

Con hươu đau quá kêu rít lên dấy dựa hoài. Nhưng cô bé giữ nó thật chặt, miệng cô hút máu ồ ạt.

Hư Trúc cả kinh kêu lên:

- Trời ơi! Tiên bối thật tàn nhẫn quá!

Cô vẫn mặc kệ, chỉ ráng sức hút máu.

Con hươu dấy dựa mỗi lúc một yếu dần. Sau nó run lên bần bật rồi chết thảng cảng.

Cô bé hút máu hươu no rồi phưỡn bụng ra quăng con hươu chết xuống, một tay trở lên trời một tay trở xuống đất. Cô lại luyện môn Thiên thượng địa hạ duy ngã độc tôn, mũi cô phun ra một luồng khói trắng quện chung quanh đầu cô.

Giữa lúc ấy trên không gian ánh chớp loé lên, sét nổ vang trời. Một trận mưa rào đổ xuống như trút. Hạt mưa lớn bằng hạt đậu.

Cô bé vẫn ngồi yên không nhúc nhích và tiếp tục luyện công. Luồng khói trắng mỗi lúc một dày đặc. Mưa to quá lớn là thế mà làn khói trắng vẫn không tan.

Hư Trúc cùng Ô lão đại đều ẩn mưa ở dưới gốc cây.

Hồi lâu mới thấy cô bé thu làn khói trắng lại đứng lên. Quần áo cô bé bị nước mưa ướt đẫm, nhưng vẻ mặt cô tươi hơn, tinh thần rất sung túc. Cô nói:

- Chờ tạnh mưa sẽ nướng thịt hươu ăn.

Hư Trúc trong lòng đau xót lên tiếng:

- Thừa tiên bối! Bây giờ có Ô lão đại hầu hạ. Lão hết lòng hết sức phục vụ, quyết không dám gia hại tiên bối đâu. Vậy tiểu tăng xin cáo biệt thôi!

Cô bé nói:

- Ta không cho người đi!

Hư Trúc nói:

- Tiểu tăng nóng lòng tìm các vị sư bá. Nếu không tìm thấy thì phải về chùa Thiếu Lâm ngay để phục mệnh. Không thể chần chờ được.

Cô bé lạnh lùng hỏi:

- Phải chăng người không chịu nghe lời ta, muốn tự mình bỏ đi?

Hư Trúc đáp:

- Tiểu tăng đã nghĩ ra một kế là lấy tảng bào nhét đầy cỏ khô cùng lá cây vào, giả làm một cái túi lớn đeo lên lưng mà trốn đi. Làm như thế để cho bọn người ở dưới chân núi trông thấy tất là họ tưởng tiên bối nằm trong túi và họ sẽ đuổi theo tiểu tăng. Thế là tiểu tăng có thể dẫn dụ họ đi cho thật xa. Khi đó tiên bối cùng Ô lão đại thừa cơ xuống núi để về núi Phiêu Diêu!

Cô bé nói:

- Cách đấy hay đấy. Ta cảm ơn người đã nghĩ ngợi cho ta. Nhưng ta không muốn trốn chạy.

- Thế cũng được! Tiên bối cứ nấp ở chỗ này. Nơi đây rừng rậm tuyết dày, bọn họ không tìm thấy được đâu. Họ có vây hãm

thì cũng chỉ trong vòng mười ngày rồi sẽ rút đi. Tiên bối thám thính chờ họ đi rồi hãy xuống núi.

Cô bé nói:

- Nếu đã qua mười ngày hay tám ngày nữa thì công lực ta sẽ khôi phục lại như hồi còn mười tám, mười chín tuổi. Khi nào ta còn để cho chúng chạy thoát nữa.

Hư Trúc lấy làm lạ, hỏi:

- Sao?

Cô bé đáp:

- Người nhìn kỹ lại coi hiện giờ ta thế nào? So với ba bữa trước có gì khác không?

Hư Trúc ngưng thần nhìn vào mặt cô bé thì thấy thần sắc cô dường như đã lớn hơn đến mấy tuổi. Hiện giờ cô bằng đứa nhỏ vào cỡ mười một, mười hai tuổi, chứ không còn là đứa trẻ nít độ tám chín tuổi nữa.

Nhà sư ấp úng nói:

- Tiên bối... tiên bối... Trong vòng ba hôm nay tựa hồ như người đã lớn thêm được mấy tuổi nữa. Có điều thân hình tiên bối chưa có lớn hơn trước chút nào.

Cô bé cả mừng nói:

- Hà hà! Nhân lực người khá nhỉ! Người nhìn nhận ta đã lớn thêm mấy tuổi kể cũng là hạng tinh mắt đấy!

Rồi cô lại mắng:

- Đồ ngu! Thiên Sơn Đồng Mã thân thể vĩnh viễn như một nữ đồng. Dĩ nhiên không bao giờ cao hơn nữa.

Hư Trúc cùng Ô lão đại vừa nghe đến bốn chữ Thiên Sơn Đồng Mã đã giật nảy mình lên, đồng thanh hỏi:

- Thiên Sơn Đồng Mã! Cô là Thiên Sơn Đồng Mã ư?

Cô bé hãnh diện đáp:

- Các người tưởng ta là ai? Cụ các người lúc nào chả như một cô bé, chẳng lẽ mắt các người đui rồi sao mà không trông thấy?

Ô lão đại gương cặp mắt tròn xoe nhìn chòng chọc vào cô bé hôi lâu. Miệng hần mấp máy luôn tựa hồ như muốn nói mà không thốt ra lời được.

Sau một lúc lâu đột nhiên lão ngã lăn ra giữa đống tuyết áp úng nói:

- Ta... đáng lẽ ta phải biết sớm hơn!... Ta quả là một đứa ngu ngốc nhất thiên hạ. Ta... tưởng người chỉ là một đứa nhỏ tầm thường chẳng có chi đáng kể ở trong cung cung Linh Thứu. Ngờ đâu... ngờ đâu người lại chính là Thiên Sơn Đồng Mỗ!

Cô bé nhìn Hư Trúc hỏi:

- Còn người tưởng ta là người như thế nào?

Hư Trúc vẽ mặt rất bình tĩnh đáp:

- Tiểu tăng tưởng tiên bối là cái oan hồn của con quý cái già mượn đứa nhỏ nhập vào để hoàn hồn.

Thiên Sơn Đồng Mỗ sa sầm nét mặt hỏi:

- Người nói lảng nhãng những gì ta đây là con quý cái già mượn xác hoàn hồn?

- Nữ thí chủ về phần hình thể là nữ đồng mà về tâm trí cùng thanh âm thì lại là bà cụ già. Thí chủ lại tự xưng là mỗ mỗ. Nếu không phải linh hồn một bà già nhập vào người đứa trẻ nít thì sao lại như vậy?

Đồng Mỗ cười khanh khách nói:

- Tiểu hoà thượng có những tư tưởng kỳ dị nhỉ?

Rồi cô quay sang hỏi Ô lão đại:

- Hôm ấy ta lọt vào tay người, người không hạ sát ta, chắc bây giờ người hối hận lắm phải không?

Ô lão đại trở mình ngồi nhòm dậy đáp:

- Đúng thế! Tại hạ đã ba lần lên núi Phiêu Diểu và đã được nghe thanh âm tiên bối. Nhưng tiên bối bắt tại hạ phải bịt mắt, nên tại hạ chưa được nhìn rõ tướng mạo. Ô lão đại này có mắt không trông, lại tưởng tiên bối là một cô bé câm điếc.

Nữ đồng nói:

- Chẳng những mình người đã được nghe thanh âm ta mà trong bọn yêu quái ba mươi sáu động, bảy mươi hai đảo còn nhiều

kẻ khác nghe thấy nữa. Nếu mỗ mỗ không giả câm thì tất bại lộ hành tung và sẽ nguy hiểm cho mỗ mỗ biết bao nhiêu!

Ô lão đại thở dài sườn sượt hỏi:

- Vô công Thiên Sơn Đồng Mỗ đã đến mực thông huyền, giết người không phải dùng đến hai chiêu. Thế mà tiền bối bị tại hạ bắt được sao không chống cự?

Nữ đồng cười sằng sặc nói:

- Ta đã bảo rất cảm ơn người từng ra tay cứu viện cho ta là vì thế đó. Số là hôm ấy chính gặp ngày có kẻ cường địch sắp đến. Mỗ mỗ lại thân thể khiếm an, khó lòng chống cự nổi. May sao người dùng túi vải chụp lấy mỗ mỗ công xuống núi để mỗ mỗ tránh khỏi một kiếp nạn. Thế có phải là mỗ mỗ nên cảm ơn người không?

Nữ đồng nói tới đây đột nhiên mắt chiếu ra những tia sáng hung dữ, nói tiếp:

- Nhưng sau khi mi bắt được mỗ mỗ lại bảo mỗ mỗ giả câm, rồi dùng bao nhiêu thủ đoạn vô lễ để đối phó với mỗ mỗ thì thực là tội ác ngập đầu. Nếu người không có những thủ đoạn dã man ấy thì ta có thể tha mạng cho người được.

Ô lão đại nhảy lên một cái rồi quỳ hai gối xuống nói:

- Thưa mỗ mỗ! Người ta thường nói: Đã không biết là không có tội. Nếu lúc ấy mà Ô lão đại này biết mỗ mỗ thì một lòng kính sợ không biết đến đâu mà nói. Dù Ô mỗ lớn mặt đến đâu cũng quyết không dám khinh mạn mỗ mỗ.

Nữ đồng cười lạt nói:

- Người sợ hãi ta thì có, còn bảo kính trọng thì chưa chắc. Người mở cuộc đại hội tụ tập bọn yêu ma ba mươi sáu động và bảy mươi hai đảo, quyết tâm phản nghịch. Bây giờ còn nói sao được nữa.

Ô lão đại mồ hôi trán toát ra đầm đìa, lạy lạy lạy để, dập đầu xuống đá. Hấn lạy đến mười mấy lạy, máu tươi trên trán chảy ra đầm đìa.

Hư Trúc lẩm bẩm:

- Té ra vị tiểu cô nương này là Thiên Sơn Đồng Mỗ. Đồng Mỗ! Đồng Mỗ! Mình cứ tưởng họ Đồng tên Mỗ. Ngờ đâu chữ Đồng nghĩa là trẻ con. Đồng Mỗ tức là bà cụ non. Vô công mù này đã cao

thâm là thế mà trong tâm lại chứa đựng bao nhiêu mưu thần chức quỷ nên ai cũng sợ mụ như cọp. Thế mà mấy bữa nay mình tận lực giúp mụ chắc trong bụng mụ cười thầm mình là một tên hoà thượng ngu xuẩn.

Nhà sư thấy Ô lão đại lay lẩy để không ngớt, cũng chẳng biết nói sao, liền trở gót toan đi.

Cô bé quát hỏi:

- Người định đi đâu? Hãy đứng lại đã!

Hư Trúc quay lại chấp tay trước ngực nói:

- Ba bữa nay Hư Trúc này đã làm biết bao nhiêu việc ngu ngốc. Bây giờ xin cáo từ thôi!

Đồng Mỗ hỏi:

- Người làm những việc ngu ngốc gì?

Hư Trúc đáp:

- Võ công thí chủ đã thần diệu như thế, oai danh lại vang lừng thiên hạ. Hư Trúc này tuy có mắt mà không thấy núi Thái Sơn, lại còn ra tay cứu thí chủ. Thí chủ có phỉ nhổ vào mặt Hư Trúc này cũng cảm ơn lắm. Nhưng tiểu tăng càng nghĩ bao nhiêu càng hổ thẹn bấy nhiêu. Thiệt không còn có đất để tự dung thân nữa.

Đồng Mỗ tiến đến bên Hư Trúc, rồi quay lại nhìn Ô lão đại nói:

- Ta có việc riêng cần nói với nhà sư này. Người hãy lui ra xa.

Ô lão đại vâng dạ luôn mấy tiếng rồi đứng lên, loạng choạng đi về mé Đông Bắc nấp vào sau một cây tùng.

Cô bé nhìn Hư Trúc nói:

- Tiểu hoà thượng! Ba bữa nay đúng là người đã cứu mạng ta chứ đâu có phải làm việc gì khờ dại? Thiên Sơn Đồng Mỗ bình sinh chưa thốt lời cảm ơn ai. Nhưng riêng đối với người đã cứu mạng ta thì sau này ta tất có ngày đền đáp.

Hư Trúc xua tay đáp:

- Võ công nữ thí chủ cao cường như thế, đâu có cần gì đến tiểu tăng phải giúp sức? Rõ ràng thí chủ đã nói móc họng tiểu tăng mà thôi.

Cô bé sa sầm nét mặt nói:

- Ta đã bảo người cứu mạng ta tức là người đã cứu sống ta thật. Ta nói thực mà người chẳng lấy thế làm vui, lại còn ra giọng khích bác. Ta luyện được môn nội công Thiên thượng địa hạ duy ngã độc tôn. Đó chính là một môn uy lực ghê gớm vô cùng, nhưng nó cũng có một điều đại bất lợi cho ta là cứ ba mươi năm phải một lần phản lão hoàn đồng (đang tuổi già trở thành trẻ nít).

Hư Trúc lấy làm lạ, hỏi:

- Phản lão hoàn đồng ư? Thế thì càng hay chứ sao!

Thiên Sơn Đồng Mã thở dài đáp:

- Người là một vị tiểu hòa thượng bản tính thực thà trung hậu, lại có ơn cứu mạng cho ta, vậy ta nói cho người nghe cũng chẳng hề chi. Ta luyện môn công phu này từ thuở lên năm. Đến tuổi ba mươi sáu trở lại thành trẻ nít. Lần đầu phải mất ba mươi ngày mới luyện lại được. Đến lần thứ hai sáu mươi sáu tuổi, thời gian chín mươi sáu tuổi thì lần này lại mất đến chín mươi ngày mới có thể phục hồi được công lực.

Hư Trúc rất đỗi ngạc nhiên dương cặp mắt tròn xoe hỏi:

- Sao... thí chủ năm nay đã chín mươi sáu tuổi rồi ư?

Thiên Sơn Đồng Mã đáp:

- Ta đây là sư tử Vô Nhai Tử, sư phụ người đó. Nếu Vô Nhai Tử chưa chết thì năm nay y chín ba tuổi. Ta lớn hơn y ba tuổi, chẳng phải chín mươi sáu là gì?

Hư Trúc dương cặp mắt thao láo nhìn chăm chập vào sắc diện cùng thân thể Thiên Sơn Đồng Mã thì chẳng thấy chỗ nào mụ giống bà cụ chín mươi sáu tuổi cả.

Thiên Sơn Đồng Mã nói:

- Công phu Thiên thượng địa hạ duy ngã độc tôn nguyên là một môn nội công kỳ diệu vô song. Nhưng vì ta tu luyện môn này sớm quá. Lúc lên năm đã bắt đầu tu luyện. Ba năm sau thì uy lực đã tiến bộ lắm rồi. Tuổi thanh xuân vẫn giữ được cho vẻ mặt không già rồi sau đó không lớn lên được nữa vĩnh viễn chỉ bằng lứa trẻ nít tám chín tuổi.

Hư Trúc gật đầu nói:

- À ra thế!

Nên biết cơ quan phát dục trong người lên, những thể chất bên ngoài có liên quan đến phần bí mật bên trong như chất óc và các dây thần kinh. Nên những phần bí mật bên trong thất thường có thể làm cho người lớn quá cỡ mà cũng có thể vĩnh viễn không lớn lên được. Bởi vậy trên thế gian có những đứa nhỏ bảy tám tuổi đã cao bằng người lớn và có những người đã mấy chục tuổi mà chỉ thấp không đầy ba thước. Đó là sự thường chẳng lấy gì làm kỳ dị. Việc luyện tập nội công có ảnh hưởng rất nhiều tác dụng thần công và ảnh hưởng đến hoạt động của phần bí mật bên trong, tuy nói ra có vẻ mơ hồ nhưng không phải phi lý.

Hư Trúc nghe Đồng Mỗ giải thích rõ ràng mới tin mù quả là Thiên Sơn Đồng Mỗ.

Nhà sư lại hỏi:

- Năm nay thí chủ lại gặp năm phản lão hoàn đồng thì công cuộc đó ra sao?

Thiên Sơn Đồng Mỗ đáp:

- Lúc chớm đến giai đoạn phản lão hoàn đồng công lực hoàn toàn mất hết. Tu luyện thì phục hồi lại được công lực bằng đứa nhỏ năm tuổi. Đến ngày thứ hai công lực bằng hồi sáu tuổi, ngày thứ ba bằng hồi bảy tuổi... mỗi một ngày luyện tập là kéo lại một năm. Ngày nào đúng ngộ cũng phải uống máu tươi mới có thể luyện công được.

Ngừng một lát Đồng Mỗ lại nói tiếp:

- Hôm Ô lão đại lên núi Phiêu Diêu để thám thính, ta mới luyện được bốn ngày thì bị hấn bắt. Người thử nghĩ coi lúc đó ta mới có công lực bằng đứa nhỏ tám tuổi thì làm thế nào kháng cự được?

Rồi mấy hôm sau ta không được uống máu tươi và vẫn giữ nguyên mức đứa nhỏ tám tuổi. Diễn biến phản lão hoàn đồng cũng như rắn đổi lột. Mỗi lần thoát xác là một lần lớn lên. Nhưng diễn đang dở dang mà bị người bắt được thì thiệt nguy hiểm vô cùng. Giả sử một vài ngày nữa ta vẫn không được uống máu tươi thì không tài nào luyện nội công được và chân khí trong người bành trướng lên rồi phát tiết ra ngoài cho đến biệt mà chết. Vậy ta bảo người đã cứu sống ta, chẳng phải ta nói ngoa đâu.

Hư Trúc lại hỏi:

- Hiện giờ thí chủ đã phục hồi công lực lại bằng người mười một tuổi. Như vậy, muốn tới mục chín mươi sáu tuổi thì còn phải những tám mươi lăm ngày nữa hay sao? Như thế thì còn phải sát sinh hoặc hươu sao hoặc dê rừng tám mươi lăm con nữa ư?

Thiên Sơn Đồng Mỗ tủm tủm cười đáp:

- Tiểu hòa thượng biết suy tính và đã trở thành người thông minh rồi đấy, trong tám mươi lăm ngày trời này, còn phải trải qua bao nhiêu bước gian nguy. Bọn Bất Bình đạo nhân, Ô lão đại chỉ là hạng chuột nhất chẳng có chi đáng kể. Nhưng nếu ta gặp phải đại địch biết tin này mà đến đây thì một mình ta khó lòng chống nổi, phải cần người hộ vệ cho ta mới xong.

Hư Trúc nói:

- Võ công tiểu tăng kém cõi. Tiểu tăng đứng trước mặt tiên bối không bỏ làm trò cười. Chính tiên bối còn chưa đối phó được cường địch thì dĩ nhiên tiểu tăng chả làm gì được họ. Theo ý nghĩ của tiểu tăng thì tiên bối nên lánh xa đi, chờ cho hết tám mươi lăm ngày nữa, công lực hoàn toàn phục hồi như cũ, thì chẳng còn sợ gì ai hết.

Thiên Sơn Đồng Mỗ nói:

- Võ công ngươi tuy thấp kém, nhưng được Vô Nhai Tử đem toàn thể công lực trút sang cho ngươi. Công lực đó thật là hy hữu trên đời. Chỉ cần sao ngươi biết phép phát huy ra mà vận dụng thì có thể đối phó được với kẻ cừu địch của ta.

Mụ trầm ngâm một lát rồi nói tiếp:

- Bây giờ đành thế này vậy. Chúng ta hiệp lực hỗ trợ cho nhau. Ta đem những môn võ công tinh vi ảo diệu truyền cho ngươi, ngươi dùng võ công để chống địch hộ vệ cho ta. Thế là lưỡng lợi.

Xưa nay mụ là người ưa thói chuyên quyền. Mụ nói thế nào là bắt người ta phải theo như vậy, nên mụ không chờ Hư Trúc trả lời liền nói tiếp:

- Người tử như con em một đại tài chủ, được tổ tôn để lại cho cái gia tài kếch xù, tiền bạc thừa thãi, không thiếu chi nữa. Bây giờ ngươi không cần phải góp nhặt tiền tài mà chỉ tìm cách vung ra xài phí. Người ta thường nói: Tích tụ tiền tài mới là việc khó, còn vung tiền ra tiêu xài là việc dễ ợt. Người chỉ luyện trong một

tháng là khá, luyện được hai tháng thì tạm có thể chống đối được với kẻ cừ địch của ta. Bây giờ người cần phải nhớ ngay các khẩu quyết. Cầu đầu là Pháp thiên thuận tự nhiên.

Hư Trúc xoa tay lia lịa nói:

- Tiên bối! Tiểu tăng là đệ tử chùa Thiếu Lâm. Công phu của tiên bối tuy thần diệu vô song, nhưng tiểu tăng quyết không thể học được. Xin tiên bối miễn thứ cho.

Thiên Sơn Đồng Mỗ nổi giận nói:

- Công phu phái Thiếu Lâm của người đã bị Vô Nhai Tử hoá giải hết còn đâu, sao người cứ kể là đệ tử phái Thiếu Lâm với ta mãi?

Hư Trúc nói:

- Rồi đây tiểu tăng quay về phái Thiếu Lâm luyện lại từ đầu.

Thiên Sơn Đồng Mỗ tức giận nói:

- Người tưởng ta là bàng môn tả đạo nên không thèm học phải không?

Hư Trúc đáp:

- Đệ tử nhà Phật lấy từ bi làm căn bản, lấy phổ độ chúng sinh làm tâm nguyện, chăm chú vào việc tụng kinh lễ Phật mới là chính nghĩa thứ nhất. Còn việc luyện võ công nếu đến bậc cao thâm được cũng là hay lắm, mà chẳng thành tài cũng không trở ngại chi đến việc tu cho thành chính quả. Vậy kẻ tu hành không thể nhân việc luyện võ mà sao lãng việc chính yếu là niệm kinh cúng Phật.

Thiên Sơn Đồng Mỗ thấy nhà sư buông rủ lông mày thấp xuống trông nghiêm nhiên có khí tượng một vị cao tăng bé nhỏ thì lẩm bẫm:

- Gã thày chùa này nghĩ viễn vông quá!

Mụ trầm ngâm giây lát rồi nghĩ ra một kế liên lớn tiếng gọi:

- Ô lão đại! Người đi bắt cho ta hai con hươu sao đem về đây lập tức để ta ăn thịt.

Ô lão đại ẩn nấp cách đó ngoài mười trượng mà hiện giờ công lực Đồng Mỗ chưa đủ, thanh âm mụ không vọng ra xa. Mụ gọi luôn ba câu mà Ô lão đại vẫn không trả lời.

Hư Trúc thất kinh nói:

- Tại sao tiên bối lại muốn giết hươu sao? Hôm nay tiên bối chả đã uống máu tươi rồi ư?

Thiên Sơn Đồng Mỗ cười đáp:

- Đây là người bức bách ta phải sát sinh sao lại còn hỏi?

Hư Trúc lầy lăm lạ hỏi:

- Tiểu tăng... tiểu tăng bức bách tiên bối sát sinh bao giờ?

Thiên Sơn Đồng Mỗ đáp:

- Người không chịu giúp ta để chống ngăn cường địch và ta đây tất bị dày xéo cho đến chết. Người thử nghĩ coi trong lòng ta phiền muộn biết chừng nào? Nỗi oán hận này không biết phát tiết vào đâu, ta đành giết hươu để trút nỗi uất hận lên đầu sinh vật.

Hư Trúc chấp tay để trước ngực nói:

- A di đà Phật! Thật là tội nghiệp! Tiên bối ơi! Những con hươu con dê đó thật tình đáng thương. Tiên bối nên tha mạng cho chúng.

Đồng Mỗ cười lạt đáp:

- Chính mạng ta cũng sắp nguy đến nơi còn chẳng giữ được thì ta chẳng cần nghĩ gì đến sinh vật nữa.

Nói xong mục lại cất giọng nói:

- Ô lão đại! Người mau đi bắt hươu sao về cho ta!

Ô lão đại lên tiếng trả lời từ đằng xa vọng lại.

Hư Trúc đâm ra hoảng hốt không biết làm thế nào. Nhà sư nghĩ bụng:

- Nếu mình bỏ đi ngay thì không biết còn bao nhiêu hươu nai sẽ bị chết oan uổng vào tay Đồng Mỗ, mình lại mang tiếng là áp bức mục phải sát sinh kể cũng quá đáng. Mình mà lưu lại học võ công của mục thì cũng không ổn chút nào.

Ô lão đại kể về bản lãnh bắt hươu sao thật ít người bì kịp. Chẳng mấy chốc hẳn bắt một con hươu sao cầm sừng nó lôi về. Hẳn biết Thiên Sơn Đồng Mỗ cần uống huyết tươi nên phải bắt sống để tùy mục xử trí.

Thiên Sơn Đồng Mỗ lạnh lùng nói:

- Bữa nay uống máu hươu rồi, người cầm dao chém chết con hươu này đi rồi quẳng xuống khe núi.

Hư Trúc vội nói:

- Khoan đã! Khoan đã!...

Thiên Sơn Đồng Mã ngắt lời:

- Nếu người chịu tuân theo lời ta thì ta không giết con hươu này. Nếu người bỏ ta mà đi thì mỗi ngày ta phải giết đến hàng chục con là ít. Ta trở thành người đa sát hay không là tùy ở người. Ngày xưa, đức Thích Ca vì phổ độ chúng sinh đã tuyên bố: "Nếu ta không vào địa ngục thì còn ai dám vào?" Người châu chực ta mấy ngày chưa phải khổ não như vào địa ngục, thế mà người nhẫn tâm khiến cho đàn hươu phải chết oan! Như vậy há phải lòng dạ từ bi của đệ tử nhà Phật?

Nhà sư nghe Đồng Mã nói vậy, mồ hôi thoát ra như tắm rồi đáp:

- Tiên bối dạy chí phải! Xin tiên bối buông tha con hươu này. Hư Trúc xin tuân lời tiên bối là xong.

Thiên Sơn Đồng Mã cả mừng quay lại bảo Ô lão đại:

- Người buông tha con hươu đó ra, và chính người phải đi thật xa.

Thiên Sơn Đồng Mã chờ cho Ô lão đại đi xa rồi mới bắt đầu truyền khẩu quyết về phép vận dụng chân khí trong người. Mục là sư tử sư đệ đồng môn với Vô Nhai Tử. Đường lối võ công của một phái truyền dạy ra nên giống hệt Vô Nhai Tử. Hư Trúc đã sẵn căn bản, là theo cùng đường lối nên tiến bộ rất mau.

Hôm sau đến giờ Đồng Mã luyện môn Thiên thượng địa hạ duy ngã độc tôn, căn cổ hươu để hút máu tươi rồi lấy thuốc rít vào vết thương cho nó và thả cho đi. Đoạn mục quay lại bảo Ô lão đại:

- Tiểu sư phụ! đây không muốn cho người ta sát sinh. Vậy từ nay trở đi, mỗi mỗi không cho người ăn thịt hươu nữa, phải dùng trái tùng làm bữa. Nếu người còn ăn thịt hươu dê thì mỗi mỗi sẽ giết người để báo thù cho chúng.

Ô lão đại vâng dạ luôn môn, nhưng trong bụng hấn nguyên rủa đến ông tổ mười lăm hai mươi đời nhà Hư Trúc. Hấn thấy Đồng Mã từ nay đối với Hư Trúc đem lòng kính nể, nên dù hấn

nghe tới các đau khổ vì Đoàn cân hủ cốt hoàn không dám đem lời vô lễ với nhà sư nữa.

Lại mấy ngày trôi qua, Hư Trúc thấy Đồng Mỗ không giết hại hươu dê mà Ô lão đại cũng đã từ từ lỗ miệng không hỗn láo như trước, thì trong bụng mừng thầm rồi tự nghĩ: Người ta ra điều thủ tín với mình, có lý đâu mình chẳng tận tâm tận lực với người ta?

Ngày ngày nhà sư cũng gắng hết lòng luyện võ công không dám chểnh mảng chút nào.

Dung mạo Thiên Sơn Đồng Mỗ mỗi ngày một biến đổi. Mới trong bốn năm ngày đã thay đổi từ cô bé mười hai biến thành thiếu nữ mười sáu mười bảy tuổi. Có điều thân hình mũm y vẫn y nguyên: bé loét choát và thấp lùn thùn.

Một hôm sau giờ ngộ, Đồng Mỗ luyện xong môn Thiện thượng địa hạ duy ngã độc tôn rồi quay lại báo Hư Trúc cùng Ô lão đại:

- Chúng ta ở chỗ này đã lâu rồi. Chắc là bọn yêu ma sắp tìm đến nơi. Tiểu hòa thượng! Người công ta lên ngọn núi và một tay phải xách Ô lão đại đi theo, đừng để dấu vết gì trên mặt tuyết.

Hư Trúc vâng lời, đưa tay toan ẵm Đồng Mỗ thì nhìn thấy dung nhan mũm rất xinh đẹp, khoẻ mắt long lanh thực là một vị cô nương nguyệt thẹn hoa nhường. Nhà sư kinh hãi vội rút tay về áp úng nói:

- Tiểu... tiểu tăng không dám mạo phạm vào người tiên bối, vì tiên bối đã trở thành một vị cô nương đang độ tuổi xuân chứ không phải là con nít nữa. Lễ luật nam nữ thọ thọ bất thân đối với người xuất gia càng kiêng kỵ.

Thiên Sơn Đồng Mỗ cười hì hì, vẻ mặt xinh tươi, hai má đỏ bừng khoẻ thu đưa đẩy mỉm cười nói:

- Tiểu hoà thượng lại nói nhăng rồi! Mỗ mỗ là một cụ bà chín mươi sáu tuổi thì người có công lên lưng cũng chẳng can hệ gì.

Mụ nói xong nằm phục trên lưng Hư Trúc.

Hư Trúc cả kinh nói:

- Không được! Không được! Rồi co cẳng chạy liền.

Thiên Sơn Đồng Mỗ thi triển khinh công đuổi theo.

Lúc này Hư Trúc đã luyện môn Bắc Minh chân khí được đến năm sáu thành. Đồng Mỗ mới đi tới công lực bằng hồi mười tám tuổi, nên về khinh công thì mù hiện không bằng Hư Trúc. Hư Trúc mới bằng mình đi mấy cái đã bỏ mù khá xa.

Đồng Mỗ la lên:

- Tiểu hòa thượng kia! Hãy quay trở lại đã.

Hư Trúc dừng bước nói:

- Tiểu tăng dắt tay tiên bối nhảy lên ngọn cây nhé!

Đồng Mỗ tức quá nói:

- Người thật là một đứa trẻ cực kỳ hủ lậu viễn vông, chẳng có chút linh cơ nào! Hết kiếp này người cũng khó lòng học được đến bậc võ công thượng thừa.

Hư Trúc vừa quay lại thì đột nhiên mắt hoa lên. Một bóng trắng đứng ngăn trước mặt Đồng Mỗ.

Bóng trắng này như có như không, đi lui đi tới. Người đó toàn thân mặc đồ trắng lại giữa nơi nhiều tuyết thành ra chỉ thấy mờ mờ không rõ.

Hư Trúc cả kinh tiến lên hai bước, bỗng nghe Đồng Mỗ vừa la vừa gọi tiến về phía trước.

Bóng trắng khẽ cất tiếng hỏi:

- Sư tử! Sư tử ở đây mạnh giỏi chăng?

Thanh âm người đàn bà này êm ái và uyển chuyển rất dễ nghe.

Hư Trúc tiến lên hai bước, thấy người áo trắng thân hình thanh dẻ tha thướt đúng là đàn bà. Nhưng y che mặt bần tằm khăn lụa trắng nên không trông rõ tướng mạo.

Hư Trúc nghe bà ta gọi Đồng Mỗ bằng sư tử thì cho là cùng người một nhà và Đồng Mỗ đã có tay giúp đỡ. Nhà sư mừng thầm chắc mẩm phen này mô được người này đến hộ vệ sẽ buông tha cho mình đi không bắt mình ở lại nữa. Nhưng lúc nhà sư liếc mắt nhìn Đồng Mỗ thì thấy vẻ mặt mù ta rất kỳ quái, dường như kinh hãi dường như căm hận, rõ ra không hợp ý với nhau.

Đồng Mỗ lạnh người đến bên mình Hư Trúc la hoảng:

- Cống ta lên núi cho mau!

Hư Trúc vẫn ngập ngừng:

- Cái đó... Cái đó... tiểu tăng đã nói là không tiện mà!...

Đồng Mỗ cả giận giơ tay lên tát một cái vào mặt nhà sư rồi la lên:

- Con tiện nhân đã đuổi tới nơi định làm hại ta. Người không trông thấy hay sao?

Mụ tát khá mạnh, nửa mặt Hư Trúc sưng vù.

Người áo trắng nói:

- Sư tử! Sư tử già rồi mà vẫn nổi cơn ghen tức ư? Người ta đã không muốn thế mà sư tử cứ ép buộc người ta, nào đánh nào mắng là nghĩa lý gì?

Hư Trúc nghe người đàn bà áo trắng nói năng dịu dàng, trong lòng xiết bao cảm kích. Nhà sư lẩm bẩm:

- Bà này quả là đồng môn cùng Đồng Mỗ và Vô Nhai Tử mà sao tính tình chẳng giống chút nào? Bà nhã nhặn ôn hoà, hiểu tình đạt lý, khác hẳn Đồng Mỗ.

Đồng Mỗ vẫn không ngớt miệng thúc giục Hư Trúc:

- Mau công ta chạy đi, dời khỏi con tiện nhân này càng xa càng tốt. Ta nhất định không quên lòng tốt của người và sẽ có ngày trọng báo.

Người đàn bà áo trắng vẫn ra vẻ nhàn nhã bình thản, đứng yên một bên. Làn gió nhẹ nhàng lay động xiêm áo, trông bà dáng điệu phiêu diêu như một vị tiên nương.

Hư Trúc tự hỏi:

- Vị cô nương này nhún nhường nhã nhặn là thế, mà sao Đồng Mỗ đối với cô lại ra chiều chán ghét sợ hãi?

Bỗng nghe người đàn bà áo trắng hỏi:

- Sư tử ơi! Chị em chúng ta hơn hai chục năm trời chưa được gặp nhau. Bữa nay tái ngộ, sư tử đã chẳng hân hoan thì chớ, lại còn hốt hoảng bỏ đi nghĩa làm sao? Tiểu Muội tính ra mấy bữa nay gặp dịp vui mừng của sư tử được phản lão hoàn đồng. Gần đây lại nghe sư tử thu phụ khá nhiều bộn yêu ma quỷ quái về làm thủ hạ. Tiểu Muội hẳn lo bộn chúng nhân cơ hội này làm phản nên

phải đến cung Linh Thứu núi Phiêu Diểu tìm sư tử để ra tay giúp sức, kháng cự tà ma, nhưng lại không tìm thấy sư tử ở đó.

Đồng Mỗ thấy Hư Trúc không chịu công mình trốn chạy, mục chẳng biết làm thế nào, vẻ mặt vẫn hần học đáp:

- Đa tạ tấm lòng tốt của người. Người tính đúng vào thời kỳ ta đang tiêu tán chân lực để phục hồi công phu mà tìm đến núi Phiêu Diểu phải chăng là để trả mỗi hận ngày trước? Nhưng người không tính đến chuyện thần xui quỷ khiến có người bỏ ta vào túi vải công lên đỉnh núi. Người đã uổng công và ôm mối thất vọng rồi có phải thế chẳng, Lý Thu Thủy? Bữa nay, tuy người tìm được đến đây nhưng tiếc rằng đã chậm mất mấy ngày. Hiện giờ tuy ta không địch lại người nhưng người đừng hòng không tổn hơi sức mà ăn cắp được thần công của ta.

Người đàn bà áo trắng đáp:

- Sao sư tử lại nói thế? Sau khi từ biệt sư tử, tiểu Muội hàng ngày vẫn nhớ sư tử luôn luôn và lúc nào cũng muốn đến cung Linh Thứu để vấn an. Nhưng mấy chục năm trước kia sư tử hiểu lầm tiểu Muội rồi trong bụng sư tử sinh lòng hoài nghi và mỗi lần gặp nhau sư tử chẳng hỏi căn do đã buông lời trách mắng. Tiểu Muội một là sợ sư tử nổi nóng, hai là sợ sư tử đánh đập, nên chần chờ không dám đến thăm. Nếu sư tử vẫn nghĩ rằng tiểu Muội có ý bất lương đối với sư tử thì sư tử thật là quá đa tâm.

Người áo trắng một điều sư tử hai điều sư tử, nói năng một niềm thủ lễ lại ra chiều thân mật, không có câu nào dám xúc phạm.

Hư Trúc vốn biết tính tình Đồng Mỗ cực kỳ ngang ngược. Chàng đã trông rõ hai người đàn bà này một người thiện một người ác vì chuyện hiềm khích năm xưa, không cần nói y cũng biết Đồng Mỗ là người càn rỡ.

Đồng Mỗ tức giận nói:

- Lý Thu Thủy! Sự tình đã đến thế này, bữa nay người còn đến nói khéo để châm chọc ta cũng chẳng ích gì! Người hãy coi xem cái gì đây?

Nói xong mục giơ tay trái lên để chìa ra cái nhẫn sắt đeo ở ngón tay út ra.

Người đàn bà áo trắng bỗng run lên, thất thanh hỏi:

- Đây là cái nhẫn sắt của chương môn... Sư tử lấy ở đâu được thế?

Đồng Mã lại cười đáp:

- Dĩ nhiên là y trao lại cho ta...

MỤC LỤC

Hồi 91 Những Mối Thù Rùng Rợn Giữa Đồng Môn.....	2
Hồi 92 Đồng Mỗ ép Nhà Sư Phá Giới.....	22
Hồi 93 Bùa Sinh Tử Cầm Chân Hư Trúc.....	36
Hồi 94 Thiên Sơn Lục Dương Chưởng	52
Hồi 95 Cuộc Đấu Gay Go Dưới Hầm Nước Đá.....	69
Hồi 96 Đồng, Lý Tranh Hờn Truyền Tuyệt Kỹ.....	83
Hồi 97 Tân Chủ Nhân Cung Linh Thứu	98
Hồi 98 Hư Trúc Trở Về Cung Linh Thứu.....	113
Hồi 99 Cung Linh Thứu Quần Hào Gây Lộn.....	127
Hồi 100 Ý Diệu Thủ, Bất Phàm Mất Mặt	140
Hồi 101 Hai Bên Ý Hợp Tâm Đầu	154
Hồi 102 Dưới Thạch Động Hư Trúc Luyện Kỳ Công	169
Hồi 103 Chùa Thiếu Lâm Triệu Tập Quần Tăng.....	182
Hồi 104 Huyền Sinh Phóng Chưởng Thử Phiên Tăng	197
Hồi 105 Cưu Ma Trí Diệu Võ Giương Oai	209

HỒI 91

NHỮNG MỐI THÙ RỪNG RỌN GIỮA ĐỒNG MÔN

Người đàn bà áo trắng chững hững một lát rồi hỏi:

- Hừ! Y... sao y lại giao nhân cho sư tử? Nếu không phải là sư tử ăn cắp thì hẳn là đã cướp giật?

Đồng Mỗ lớn tiếng nói:

- Lý Thu Thủy! Chương Môn phái Tiêu Dao truyền cho ngươi phải quỳ xuống để nghe mệnh lệnh.

Người đàn bà áo trắng tức Lý Thu Thủy nói:

- Chúc chương môn nhân này chính là sư tử tự phong cho mình hay sao? Chắc là... chắc là sư tử đã ám hại y để ăn cắp nhân.

Lý Thu Thủy vốn là người hoà nhã, nhưng từ lúc trông thấy cái nhân sắt, bà không khỏi xúc động và trong lời nói đã ra chiều nóng nảy.

Đồng Mỗ đồng dục hỏi:

- Ngươi không chịu tuân theo mệnh lệnh của chương môn nhân và muốn phản nghịch sư môn, có phải thế không?

Đột nhiên một làn bạch quang xẹt qua! Người Đồng Mỗ tung lên rồi hất văng đi xa!

Hư Trúc thất kinh hỏi:

- Sao vậy?

Rồi nhà sư nhìn thấy trên mặt đất tuyết đọng có vết máu loang và ngón tay út của Đồng Mỗ bị chặt đứt rớt xuống. Cái nhân sắt đã bị Lý Thu Thủy lấy được cầm trong tay.

Nguyên Lý Thu Thủy dùng thủ pháp mau lẹ tuyết luân chặt đứt ngón tay út của Đồng Mỗ rồi đoạt chiếc nhân.

Bà lại phóng chương hất mù bắn ra xa, còn bà dùng thứ khí giới gì để chặt ngón tay Đồng Mỗ thì Hư Trúc không nhìn rõ được vì bà ra tay lẹ quá!

Bông nghe Lý Thu Thủy nói:

- Đại sư tử! Sư tử đã ám hại y cách nào, sư tử nói thật cho tiểu Muội nghe đi! Tiểu Muội đối với sư tử là chỗ tình nghĩa thâm trọng quyết không làm chuyện gì khó chịu cho sư tử đâu.

Bây giờ Lý Thu Thủy lấy được chiếc nhẫn rồi, giọng nói của bà ta trở lại rất ôn tồn.

Hư Trúc không nhịn được nữa, lên tiếng nói:

- Hai vị đã là chỗ sư tử Muội cùng môn phái, sao lại ra tay độc địa đến thế? Vô Nhai Tử lão tiên sinh nhất quyết không bị Đồng Mỗ giết chết đâu. Tiểu tăng là người xuất gia chẳng khi nào nói dối thí chủ đâu...

Lý Thu Thủy quay sang hỏi Hư Trúc:

- Tại hạ không dám! Xin hỏi đại sư pháp hiệu là gì? Ngài xuất gia ở bảo tự nào? Tại sao lại biết danh hiệu sư huynh của tại hạ?

Hư Trúc đáp:

- Tiểu tăng pháp danh là Hư Trúc, đệ tử chùa Thiếu Lâm. Còn việc Vô Nhai Tử lão tiên sinh... nói ra dài quá...

Nhà sư chưa dứt lời thì đột nhiên Lý Thu Thủy phát tay áo một cái, hai đầu gối nhà sư chùn lại rồi cảm thấy tê nhức, khí huyết trong người bỗng chạy ngược đường. Nhà sư ngã lăn ra kêu lên:

- Trời ơi! Thí chủ làm gì thế? Tiểu tăng có điều gì đắc tội với thí chủ đâu, sao lại ra tay đánh tiểu tăng bị thương?

Lý Thu Thủy mỉm cười đáp:

- Tiểu sư phụ đã là cao tăng phái Thiếu Lâm, tại hạ chẳng qua muốn thử công lực một chút mà thôi! Hừ! Té ra tiếng tăm phái Thiếu Lâm lừng lẫy là thế mà cao tăng phái này chỉ có thể thôi ư?

Hư Trúc nhìn qua tấm mạng che trên mặt Lý Thu Thủy thì thấy nét mặt bà ta phảng phất như một thiếu phụ ngoài bốn mươi tuổi. Cặp lông mày rất xinh, nhưng trên má dường như có mấy ngón máu lại tựa hồ như có vết sẹo nữa. Nhà sư nhìn không rõ nên trong lòng càng khủng khiếp.

Hư Trúc đáp:

- Tiểu tăng là một hoà thượng kém cõi nhất tại chùa Thiếu Lâm. Tiền bối chẳng nên lấy một mình tiểu tăng là kẻ vô dụng mà mặt sát tệ phái.

Lý Thu Thủy không nói gì với nhà sư nữa, từ từ đến bên Đồng Mỗ lên giọng ỏn thót:

- Sư tử ơi! Mấy năm nay nhớ sư tử biết chừng nào! Trời đã mở mắt cho tiểu Muội còn được gặp mặt sư tử một lần. Trước kia sư tử đối đãi với tiểu Muội tử tế quá! Tiểu Muội ngày đêm vẫn ghi nhớ trong lòng...

Đột nhiên một làn bạch quang loé ra, Đồng Mỗ rú lên một tiếng bi thảm rồi lăn trên mặt đất đầy tuyết phủ máu chảy thành vũng. Chân trái Đồng Mỗ đã bị chặt đứt lìa khỏi mình.

Hư Trúc thấy thế kinh hãi vô cùng. Nhà sư cả giận quát hỏi:

- Đã là chỗ đồng môn mà tử muội... sao thí chủ lại nhẫn tâm hạ thủ đến thế được? Thí chủ... thí thủ thật là dã man không bằng giống cầm thú.

Lý Thu Thủy từ từ quay đầu lại, bà kéo tấm khăn lên, để lộ bộ mặt trái xoan trắng nõn nà.

Hư Trúc vừa nhìn thấy đã la lên một tiếng kinh ngạc, trông ngược đánh thành thịch. Mặt bà bị kiếm thương hai vết ngang hai vết dọc thành hình chữ Tinh. Vết kiếm thương đã làm cho mắt bên phải bà lồi ra ngoài, miệng bên trái méo xệch đi. Bộ mặt rất xinh đẹp biến thành xấu xa, khủng khiếp.

Lý Thu Thủy nói:

- Những năm trước kia có kẻ dùng mũi kiếm vạch vào mặt tại hạ đến nỗi thế này. Tiểu sư phụ chùa Thiếu Lâm thử nghĩ xem có nên trả thù hay không?

Lý Thu Thủy nói xong lại từ từ kéo tấm khăn xuống che mặt.

Hư Trúc hỏi lại:

- Đây có phải là Đồng Mỗ đã tàn hại thí chủ không?

Lý Thu Thủy đáp:

- Tiểu sư phụ thử hỏi lại y xem.

Đồng Mỗ tuy bị chặt chân máu chảy ra như suối mà mụ vẫn không chết ngất, lên tiếng đáp:

- Đúng rồi! Chính ta đã vạch vào mặt nó. Năm ta hai mươi sáu tuổi, luyện công sắp đến ngày thành tựu, có thể làm cho người ta cao lớn lên như những người đàn bà thông thường. Nhưng rồi ta bị nó hãm hại làm cho thân thể liệt bại. Vậy ta hỏi người mỗi thâm thù này có nên báo hay không?

Hư Trúc ngược mắt nhìn Lý Thu Thủy và nghĩ thầm:

- Nếu lời Đồng Mỗ quả đúng sự thực thì Lý Thu Thủy là người gây ác nghiệt trước.

Đồng Mỗ lại nói:

- Bữa nay ta đã lọt vào tay mi thì còn nói gì nữa? Còn vị tiểu hoà thượng đây là bạn vong niên với Vô Nhai Tử. Mi không được động đến một sợi lông của nhà sư. Nếu mi can rỡ thì y quyết không tha đâu.

Lý Thu Thủy thở dài đáp:

- Sư tỷ! Sư tỷ đã lớn tuổi hơn mà lại thông minh hơn tiểu muội. Nhưng bữa nay sư tỷ muốn gạt tiểu muội không phải là chuyện dễ đâu. Sư tỷ đã nói y... Y hiện nay hãy còn trên thế gian thì cái nhẫn sắt này sao lại lọt vào tay sư tỷ được? Vị tiểu sư phụ này đối với tiểu muội đã không thù không oán, vả tiểu muội vốn là người nhát gan, chẳng bao giờ dám gây thù với phái Thiếu Lâm là núi Thái Sơn là sao Bắc Đẩu trong võ lâm. Tiểu muội không làm cho nhà sư bị thương đâu. Sư tỷ đừng ngại gì hết. Tiểu muội có mang theo hai viên Cửu chuyển hùng xà hoàn, xin mời sư tỷ uống vào cho vết thương đừng chảy máu nữa.

Hư Trúc nhìn tay bà ta, những ngón tay tháp bút rất xinh xắn đang cầm hai viên thuốc vàng khè, giống hệt như thuốc mà Ô lão đại uống lúc trước. Nhà sư lẩm bẩm:

- Thiên đạo tuần hoàn, cuộc báo ứng thật mau lẹ, người ta phải khiếp sợ.

Bỗng thấy Thiên Sơn Đồng Mỗ la lên:

- Tiểu hoà thượng! Người phóng mạnh chưởng vào đỉnh đầu cho ta chết đi, đừng để cho ta phải chịu những sự đau đớn nhục nhã của con tiện nhân này nữa.

Lý Thu Thủy cười nói:

- Vị tiểu hoà thượng đó mệt lắm rồi. Bây giờ y cần nằm dài ra để nghỉ ngơi một chút.

Thiên Sơn Đồng Mỗ biết là Lý Thu Thủy đã điểm huyết Hư Trúc bằng phép Hán tự phát huyết để kiềm chế y rồi, mục tức quá, trong ngực đau nhói lên.

Lý Thu Thủy lại nói:

- Sư tử ơi! Sư tử có hai chân, bây giờ một chân dài một chân ngắn trông thấy khó coi quá. Một vị mỹ nhân như sư tử mà một bên cao một bên thấp thì hoá ra mỹ nhân lệch vai, tất y không khỏi chán ghét, vậy để tiểu Muội thanh toán làm cho hai chân sư tử bằng nhau.

Bà vừa dứt lời, một ánh bạch quang loé lên, trong tay bà cầm một thứ khí giới.

Lần này Hư Trúc trông rõ trong tay Lý Thu Thủy cầm một lưỡi đao truy thủ. Lưỡi truy thủ này dường như chế bằng thủy tinh và có thể trông suốt qua được.

Lý Thu Thủy cố kéo dài cuộc khủng khiếp để hành hạ Đồng Mỗ cho bõ ghét, nên bà ta không ra tay mau lẹ. Bà cầm lưỡi truy thủ giơ lên giơ xuống trước chân phải Đồng Mỗ.

Hư Trúc tức quá lắm bầm:

- Mục này thiệt là tàn nhẫn.

Nhà sư lòng càng khích động. Bắc Minh chân khí trong thân thể càng xông lên mạnh và lập tức y cảm thấy hai chân mình tự giải khỏi huyết đạo, hành động không bị trở ngại gì nữa.

Hư Trúc không kịp nghĩ gì thêm, xông lại phía trước, ầm Đồng Mỗ lên, hướng về phía đỉnh núi mà chạy.

Lúc Lý Thu Thủy dùng kỹ thuật Hán tự phát huyết hất ngã Hư Trúc, bà ta phát giác ra võ công nhà sư rất tầm thường, nên chẳng coi vào đâu rồi bỏ mặc nhà sư nằm đó không để ý tới nữa quay lại hành hạ Đồng Mỗ.

Lý Thu Thủy muốn để nhà sư nằm chứng kiến cuộc hành hạ tàn ác và cho rằng trong trường hợp có thêm một người bàng quan thì sự hành hạ của mình mới tăng thêm mấy phần hứng thú. Bà ta định bụng chờ đến lúc sau cùng mới hạ sát nhà sư bịt miệng. Ngờ đâu nhà sư đem chân lực mình giải khai mới được huyết đạo.

Trong thời gian chớp nhoáng này, Lý Thu Thủy không kịp đề phòng, để Hư Trúc bất thành linh ôm được Đồng Mỗ chạy xa tới năm sáu trượng.

Lý Thu Thủy rảo bước đuổi theo, cười nói:

- Tiểu sư phụ! Sư phụ bị sư tử của tại hạ làm cho mê mất tâm thần rồi chẳng? Sư tử tại hạ là người nguyệt thẹn hoa nhường nhưng đã thành bà cụ chín mươi sáu tuổi rồi đó, chứ không phải là một vị cô nương mười bảy mười tám đâu nhé.

Bà ta ý mình có bản lĩnh cao cường, chẳng coi vào đâu và cho là chỉ trong khoảnh khắc sẽ đuổi kịp.

Bà ta vừa đuổi vừa nghĩ: Vị tiểu sư phụ này chẳng có bản lĩnh chi đáng kể. Dù y luyện công ngay từ ngày còn ở trong bào thai thì đến giờ bất quá mới được hơn hai chục năm công lực mà thôi!

Lý Thu Thủy vốn biết nội công phái Thiếu Lâm phát triển rất chậm chạp, càng luyện lâu ngày thì công lực càng tinh thâm. Lúc bắt đầu khởi luyện từ mười tuổi cho đến hai mươi tuổi, công lực chưa có gì đáng kể.

Bà ta có ngờ đâu Hư Trúc chạy rất lẹ. Huyết mạch càng chuyển động mau thì Bắc Minh chân khí càng phát huy rất nhiều.

Hai người cách nhau chừng năm sáu trượng mà thủy chung Lý Thu Thủy vẫn không đuổi kịp Hư Trúc.

Chỉ trong khoảnh khắc Lý Thu Thủy đã theo sườn non thoai thoải đuổi được đến một dặm mà vẫn không kịp.

Bà vừa kinh ngạc vừa tức giận la gọi:

- Tiểu sư phụ! Nếu tiểu sư phụ không chịu dừng bước cứ chạy hoài thì tại hạ sẽ phóng chưởng lực đánh cho tiểu sư phụ bị thương đó.

Đồng Mỗ biết chưởng lực của sư muội mình biến ảo khôn lường, chắc chắn Hư Trúc không thể chống cự nổi. Mụ chỉ phóng vài phát chưởng là Hư Trúc sẽ mất mạng ngay, rồi mình cũng lọt vào tay hắn.

Đồng Mỗ nghĩ vậy liền nói:

- Tiểu sư phụ! Đa tạ người có lòng tốt cứu ta, nhưng con tiện nhân kia thật là ghê gớm! Chúng ta không địch nổi hắn đâu! Người... người hắt ta xuống khe núi, có khi vì thế mà hắn không sát hại người nữa.

Hư Trúc đáp:

- Không thể nào thế được.

Nhà sư chỉ nói có bấy nhiêu tiếng mà chân khí đã tiết ra, chạy chậm lại một chút, nên Lý Thu Thủy đuổi đến nơi.

Đột nhiên nhà sư thấy sau lưng có gió lạnh tựa hồ như một khối băng lớn đè vào da thịt mình. Tiếp theo người nhà sư lao đi rồi không sao gượng lại được nữa, để mình rớt xuống khe núi.

Nhà sư biết rằng Lý Thu Thủy dùng chưởng lực âm hàn. Nhưng hai tay vẫn ôm chặt Đồng Mỗ, để người rớt xuống vực thẳm và la thầm:

- Rớt xuống đây thì sẽ tan xương nát thịt ra như một đồng bùn.

Lúc Hư Trúc đang, nhà sư còn văng vẳng nghe tiếng Lý Thu Thủy đứng trên núi nói vọng xuống:

- Chao ôi! Ta ra tay nặng quá. Thế là tiện nghi cho mục mắt rồi.

Nguyên ngọn núi này có một cái ngòi cụt, vì trên mặt ngòi tuyết phủ che lấp không rõ dấu vết gì. Lý Thu Thủy phóng chưởng đánh định bụng chỉ làm cho Hư Trúc ngã ra rồi nắm lấy Đồng Mỗ dùng những phương pháp cực kỳ tàn ác để hành hạ mục. Không ngờ chưởng vừa phóng ra, Hư Trúc trượt chân trên mặt tuyết rồi cả nhà sư lẫn Đồng Mỗ rớt cả xuống khe núi.

Lý Thu Thủy tuy giết chết Đồng Mỗ để rửa hận, nhưng thấy mục chết một cách dễ dàng thì cuộc báo thù của mình không được thích thú cho lắm nên bà ta còn tiếc rẻ.

Lúc Hư Trúc rớt xuống thấy người mình chơi vơi, không tự được, đành để cho người tuột thẳng xuống. Bên tai nhà sư nghe tiếng gió vù vù.

Tuy khoảng thời gian chớp nhoáng này chẳng có bao lâu mà nhà sư tưởng chừng như một thời gian dài vô tận.

Nhà sư mắt còn nhìn thấy làn tuyết trắng xoá trên sườn núi người mình đang nhào xuống thì yên trí rằng mình gieo người vào đây là hết đời.

Mắt nhà sư bỗng hoa lên vì nhìn thấy trong đám tuyết có một chấm đen đang từ từ chuyển động. Nhà sư không kịp nhìn kỹ thì người mình đã gieo gần xuống đến đất.

Bất thình lình có tiếng người hỏi:

- Ai?

Rồi một luồng cường lực đột nhiên đưa ngang ra chạm vào lưng Hư Trúc.

Hư Trúc người chưa chắm đất đã bắn chệnh chéch ra. Nhà sư giật mình liếc nhìn thấy người ra tay vừa đẩy mình là Mộ Dung Phục.

Hư Trúc vội la lên:

- Đón lấy này!

Nhà sư toan vận kinh lực để liệng Đồng Mỗ ra.

Nên biết rằng Hư Trúc từ trên sườn núi cao trăm trượng rớt xuống mười phần chắc chết cả mười. Nhà sư chợt thấy Mộ Dung Phục đứng bên liền muốn quăng Đồng Mỗ cho y đón lấy để cứu mạng cho mụ.

Ngờ đâu Mộ Dung Phục thấy hai người từ trên ngọn núi té nhào xuống liền ra chiêu đầu chuyển tinh di khiến cho sức mạnh rớt xuống giảm đi quá nửa và đôi chiêu đang đâm thẳng xuống cho tạt ngang ra.

Luồng lực đạo này mãnh liệt vô cùng.

Hư Trúc tuy muốn liệng Đồng Mỗ ra nhưng bị luồng cường lực đè ép nên không thể tung Đồng Mỗ ra được.

Nhà sư đang lúc ngần ngừ một giây thì người đã bay ra mười mấy trượng rồi lại rớt xuống.

Đột nhiên chân nhà sư đáp vào một vật gì rất mềm nhũn và nảy lên, khiến cho nhà sư lại bắn lên không.

Nhà sư trong lòng kinh hãi và rất lấy làm kỳ dị la hoảng:

- Cái gì đó?

Hư Trúc để ý nhìn thì ra một tay nhà sư thấp lùn thùn mà béo chùn béo chụt, người tròn ửng như quả bóng nằm lăn ra đó. Rõ ràng là Tam Tinh hoà thượng.

Nhà sư tròn ửng là con người quái dị nên mỗi lần y phạm thanh quy thì trong chùa Thiếu Lâm chẳng ai là không biết.

Chuyện ngẫu nhiên này thật là kỳ lạ! Hư Trúc lúc rớt xuống đáp hai chân vào bụng y, đáng lý Tam Tinh lập tức vỡ bụng lòi

ruột chết liền. Nhưng may mà da bụng y hất ra được. Cũng nhờ thế ma hai chân Hư Trúc không đến nỗi bị gãy nát.

Hư Trúc bị hất văng ra không tự chủ được, người y đang lơ lửng thì có tiếng la:

- Cưu Ma Trí! Đại sư đón lấy quả bóng người đó!

Hư Trúc nghinh về phía phát ra tiếng gọi bất giác hồn vía lên mây. Vì người đó chính là Tinh Tú lão quái Đinh Xuân Thu.

Hư Trúc chắc Đinh Xuân Thu trông thấy mình tạt hạ độc thủ ngay. Nhà sư vội ôm Đổng Mỗ sang tay trái, còn tay phải giơ lên trước ngực để che chỗ nguy hiểm.

Giữa lúc ấy Đinh Xuân Thu đã phóng chưởng ra.

Hư Trúc cũng vung chưởng ra chống đỡ.

Bây giờ Bắc Minh chân khí của nhà sư đã có đến năm sáu thành công lực. Hai chưởng vừa chạm nhau, Đinh Xuân Thu rung người lên lùi lại một bước. Miệng lão la lên một tiếng: "Chà!"

Chưởng lực hùng hồn này không làm cho Hư Trúc bị thương mà chỉ nẩy người y lên không, chơi vơi không đập vào đâu được.

Đinh Xuân Thu lại phóng ra một chưởng nữa. Người Hư Trúc tựa hồ mũi tên lìa khỏi dây cung rút nhanh xuống.

Bỗng nghe một thanh âm hoà nhã gọi:

- A di đà Phật!

Chợt thấy một nhà sư trẻ vẻ mặt hiền hoà tướng mạo trang nghiêm phóng chưởng đánh ra. Hư Trúc là một đệ tử nhà Phật rất thành kính. Tuy người y đang lơ lửng trên không mà vẫn giơ một cánh tay lên tuyên Phật hiệu nói:

- A di đà Phật! Đại sư phụ từ bi!

Nhà sư cảm thấy một luồng lực đạo tuy hoà mà bao la rộng rãi cho mình cơ hội nghệt thờ. Nhưng toàn thân cảm thấy ấm áp dễ chịu.

Hư Trúc cũng vung chưởng ra để chống lại. Hai luồng chưởng lực gặp nhau, người nhà sư lại tung lên trên không.

Nhà sư còn nghe ra tiếng người hỏi:

- Bây giờ làm thế nào? Bây giờ làm thế nào?

Rồi thanh âm một nữ lang đáp lại:

- Cái trò lấy người làm khí giới thì chỉ có môn võ của nhà họ Diêm ở phủ Thái Nguyên. Nhưng nhà sư này công lực bản thân không phải tầm thường. Y ở trên không mà vẫn biến chiêu thì khác với chiêu thức Nhân hình kim cương chỉ của nhà họ Diêm nhiều. Đoàn công tử! Ta cũng không biết đối phó cách nào. Có điều công tử chớ nên thi triển Lục Mạch Thần Kiếm để đánh nhà sư, lỡ ra y mất mạng thì tội nghiệp!

Hai người đang nói chuyện đây tức là Đoàn Dự và Vương Ngọc Yến.

Vương Ngọc Yến tuy nói rất mau và nói được khá nhiều mà vẫn còn chưa hết thì người Hư Trúc đã tung về phía Đoàn Dự.

Đoàn Dự la lên:

- Tiểu sư phụ! Tại hạ không làm cho sư phụ bị thương đâu!

Rồi giơ tay ra toan ẵm lấy Hư Trúc.

Vương Ngọc Yến với nhắc Đoàn Dự:

- Thế đẩy lại rất hung mãnh, không nên đón tiếp theo bề chính diện.

Nhưng Đoàn Dự ngoài môn Lăng Ba Vi Bộ chẳng hiểu một môn võ công nào khác. Còn môn Lục Mạch Thần Kiếm có lúc dùng được, lại có lúc không hiệu nghiệm. Vậy cũng không thể kể là một môn võ của chàng. Huống chi môn Lục Mạch Thần Kiếm lại dùng chân khí để đánh người bị thương thì không thể sử dụng để đỡ cho Hư Trúc được.

Chàng nghe Vương Ngọc Yến hô, liền di chuyển thân hình sử dụng phép Lăng Ba vi bộ.

Giữa lúc ấy, Hư Trúc cùng Đồng Mỗ lại nhắm đúng lưng chàng mà đáp xuống.

Đoàn Dự nghĩ thầm:

- Thế này thì hỏng bét!

Chàng liền gia tăng cước lực chạy về phía trước. Về các môn võ công khác tuy chàng chẳng hiểu tý gì, nhưng về phép Lăng Ba Vi Bộ thì chàng lại tinh thực vô cùng!

Trong khoảng thời gian chớp nhoáng này, Đoàn Dự cảm thấy trên lưng bị đè ép cơ hồ nghẹt thở. Nhưng mỗi lần cất bước chân, luồng lực đạo trên lưng lại giảm bớt dần đi. Càng cứ thế chạy luôn một lúc hơn ba chục bước.

Hư Trúc từ trên lưng Đoàn Dự nhẹ nhàng tuột xuống.

Hư Trúc cùng Đồng Mỗ từ trên cao mấy trăm trượng rớt xuống, đầu tiên được Mộ Dung Phục ra chiêu Đầu chuyển tinh di lái chéch đi đã giảm sức mạnh được một phần. Kế đó làn da bụng nhà sư Tam Tĩnh hất lên, sau được Đinh Xuân Thu và Cưu Ma Trí đẩy qua đẩy lại. Cuối cùng được Đoàn Dự công trên lưng chạy quanh quẩn theo đường vòng vèo đến năm lần mới hạ xuống đất nên chẳng bị thương chút nào.

Hư Trúc đứng thẳng người lên tỏ lời cảm tạ nói:

- Xin cảm ơn các vị đã cứu cho!

Bỗng thấy có tiếng thở dài từ trên sườn núi vọng xuống.

Đồng Mỗ từ lúc bị chặt chân, tuy mất máu nhiều, nhưng thần trí vẫn tỉnh táo. Mụ vừa nghe tiếng thở dài đã kinh hãi nói:

- Nguy rồi! Con tiện nhân lại đuổi tới nơi. Chắc là nó cố tìm cho thấy thi thể mình để chặt làm muôn đoạn mới hả giận. Chạy mau đi! Chạy mau đi!

Hư Trúc nghĩ đến Lý Thu Thủy lòng dạ độc ác, thủ đoạn tàn nhẫn, thì lại sợ cuống cuống. Nhà sư vội ôm xốc Đồng Mỗ lên nhằm chạy vào trong rừng.

Cưu Ma Trí trông bề ngoài thấy mụ đang độ xuân xanh mà lại xinh đẹp. Nhưng lúc này mụ nằm co rúm trong lòng Hư Trúc nên lão không trông rõ người mụ thấp lùn bé nhỏ. Lão cho ngay là nhà sư dật gái đẹp chạy trốn, liền lớn tiếng hô:

- A di đà Phật! Một nhà sư chùa Thiếu Lâm không giữ quy luật tu hành, đi cưỡng đoạt phụ nữ nhà lương thiện.

Đinh Xuân Thu quát lên như sấm:

- Thằng trọc con kia! Mi đã xéo chết một vị hoà thượng chùa Thiếu Lâm... ta phải róc xương, lột da mi mới được!

Lão phóng người chạy như bay đuổi theo. Mộ Dung Phục vừa phóng chưởng ra vừa nói:

- Đinh lão tiên sinh! Tiên sinh cùng ta chưa phân thắng bại, muốn nhân cơ hội này để chuồn đi phải không?

Đinh Xuân Thu tức giận nói:

- Thú lắm! Có là con rùa mới toan bỏ trốn!

Lão đề tụ chân lực, phóng chưởng nhằm Mộ Dung Phục đánh trả.

Lý Thu Thủy theo sườn núi chạy xuống, tuy khinh công bà mau lẹ vô cùng, nhưng so với Hư Trúc rớt thẳng xuống thì bì thế nào được. Thực ra bà còn cách rất xa, nhưng Hư Trúc trong lòng sợ hãi quá, không dám dừng lại chút nào.

Hư Trúc chạy đi được hơn một trăm dặm nữa, Đồng Mỗ đột nhiên bảo nhà sư:

- Người buông ta xuống, xé áo buộc vết thương lại, đừng để có vết máu cho địch nhân biết đường mà theo dõi. Người lại điếm vào hai huyệt đạo Hoàn Khiêu và Thừa Phù ba cái cho máu ngưng chảy ra nữa.

Hư Trúc đáp:

- Vâng.

Rồi làm theo lời mụ. Nhà sư vẫn để ý lắng tai nghe xem Lý Thu Thủy có động tĩnh gì không.

Đồng Mỗ móc trong bọc ra một viên thuốc sắc vàng uống ngay rồi nói:

- Con tiện nhân kia đối với ta có một mối thù sâu tựa bể. Thế nào hấn cũng không chịu buông tha đâu. Ta còn phải bảy mươi hai ngày nữa mới hoàn nguyên được. Lúc đó thì không còn sợ gì hấn. Nhưng trong bảy mươi hai ngày này, ta trốn đâu cho được bây giờ?

Rồi mụ lẩm bẩm một mình:

- Bây giờ chỉ còn cách ẩn mình trong chùa Thiếu Lâm là hay hơn hết.

Mụ nói đến đây, Hư Trúc nghe tiếng sợ quá giật nảy mình lên.

Đồng Mỗ tức giận nói:

- Gã hoà thượng chết đâm này! Làm sao mà người phải sợ đến thế? Từ đây đến chùa Thiếu Lâm đường xa ngàn dặm, làm sao mà tới đó được?

Rồi mục nghiêng đầu đi nói:

- Ở đây đi thẳng về phía Tây, chỉ còn hơn trăm dặm nữa là đến nước Tây Hạ. Con tiện nhân kia có mối quan hệ sâu xa với nước này. Nếu hắn ra lệnh cho hết thầy những cao thủ trong Nhất phẩm đường chia ngả đi lung bọng ta thì khó mà tránh khỏi độc thủ của chúng. Tiểu hoà thượng! Người tính chúng ta trốn đi đâu cho phải?

Hư Trúc đáp:

- Chúng ta hãy lánh mình trong những sơn động tại nơi rừng sâu núi thẳm thì trong vòng bảy tám chục ngày vị tất lệnh sư Muội đã tìm được đến nơi.

Đồng Mã nói:

- Người chẳng biết cóc gì cả. Con tiện nhân đó mà không tìm được chúng ta thì nhất định nó đến nước Tây Hạ gọi đàn chó săn hơn bảy ngàn con chó ngao thính mũi vô cùng, bắt lượn chúng ta nấp ở đâu thì đàn súc sinh đó cũng tìm được lôi về.

Hư Trúc nói:

- Vậy thì chúng ta chạy về ngả Đông Nam, càng xa nước Tây Hạ chừng nào càng tốt chừng ấy.

Đồng Mã háng giọng nói:

- Con tiện nhân kia rất nhiều tai mắt. Ngả Đông Nam chắc thị đã bố trí rất nhiều người ngựa.

Mục trầm ngâm một chút rồi đột nhiên vỗ tay nói tiếp:

- Tiểu hoà thượng ơi! Được rồi! Thế cớ bí hiểm bữa trước người phá được đó, nước đầu tiên tuyền diệu ở chỗ nào?

Hư Trúc đang gặp lúc vô cùng nguy ngập, còn đầu óc nào mà nghĩ đến cách bình lượn thế cớ. Nhà sư liền đáp:

- Tiểu tăng nhắm mắt đặt liều con cớ xuống, thế nào lấp mất lối thoát của bên mình, đến nỗi bị chết mất cả phân nửa quân.

Đồng Mã cả mừng nói:

- Phải rồi! Máy chục năm nay biết bao nhiêu bậc thông minh tài trí gấp trăm người mà chẳng ai phá nổi thế cờ bí hiểm. Đó chỉ vì lý do trông đường chết nên chẳng ai dám lần vào. Tiểu hoà thượng! Người công ta lên ngọn cây và mau mau chạy về phía Tây, thế là tuyệt diệu.

Hư Trúc hỏi:

- Bây giờ chúng ta định chạy tới đâu?

Đồng Mỗ đáp:

- Chúng ta đi đến nơi cực kỳ nguy hiểm mà không ai ngờ tới. Nhưng có đặt mình vào tuyệt địa thì mới sống được. Chúng ta cần phải mạo hiểm một phen.

Hư Trúc nhìn vết thương ở chân mụ, buông một tiếng thở dài rồi lẩm bẩm: - Mụ đã không đi được nữa, mình chẳng mạo hiểm thì cũng không còn cách nào khác.

Nhà sư thấy Đồng Mỗ bị thương trầm trọng, nên chẳng quan tâm về điều kiêng kỵ nam nữ thọ thọ bất thân nữa, rồi nhà sư cứ đi theo phương hướng của Đồng Mỗ chỉ bảo, nhìn về hướng Tây mà chạy.

Nhà sư chạy một hơi liền hơn mười dặm, chợt nghe có thanh âm uyển chuyển từ đằng xa vọng lại gọi:

- Tiểu hoà thượng! Tiểu hoà thượng té xuống đất chết chưa? Sư tử ơi! Sư tử ở chỗ nào? Tiểu Muội nhớ sư tử vô cùng! Mau mau ra đây với tiểu Muội!

Hư Trúc nghe rõ là thanh âm Lý Thu Thủy thì sợ hãi quá hai chân nhũn ra, thiếu chút nữa từ trên ngọn cây té xuống.

Đồng Mỗ cất tiếng mắng:

- Gã tiểu hoà thượng vô dụng này! Sao mà người ngu ngốc thế? Có điều gì đáng sợ đâu? Người không nghe thấy tiếng con tiện nhân đã gọi mỗi lúc một xa. Như vậy có phải hẳn đang rượt theo về phía Đông mà mình đang chạy đây là về phía Tây không?

Hư Trúc để ý lắng tai nghe, quả nhiên tiếng gọi của Lý Thu Thủy mỗi lúc một xa dần. Nhà sư lại càng bội phục Đồng Mỗ là người khôn ngoan tinh tế. Y ngập ngừng hỏi:

- Bà ấy... sao bà ấy biết chúng ta trên sườn núi cao rớt xuống vực thẳm sâu hàng trăm trượng mà chưa chết?

Đồng Mỗ đáp:

- Dĩ nhiên là có kẻ hót lẻo với hần! Hừ! Lại tên tiểu quỷ Đinh Xuân Thu chứ còn ai? Mỗ mỗ đã dự bị sẵn cho hần một viên Đoạn cân hủ cốt hoàn đây rồi!

Hư Trúc thấy Đồng Mỗ kêu Đinh Xuân Thu bằng tên tiểu quỷ không khỏi lấy làm lạ. Nhưng nhà sư nghĩ lại: Sư phụ Đinh Xuân Thu là Vô Nhai Tử còn là sư đệ muội thì muội có gọi lão bằng tiểu quỷ cũng chẳng có chi là trái ngược.

Nhà sư hỏi:

- Có đúng là Đinh Xuân Thu không?

Đồng Mỗ đáp:

- Trừ thằng giặc non đó, còn ngoài ra đều là bọn hậu sinh tiểu bối, có ai nhận biết được ta đâu?

Mụ ngấm nghĩ một lát rồi nói tiếp:

- Mấy chục năm nay, mỗ mỗ chỉ ở trên núi Phiêu Diểu, không hạ sơn lần nào, thành ra không biết võ học trên đời ngày nay tiến triển mau lẹ là thế! Mấy thằng lỏi nhỏ tuổi đó mà kiêm thông cả hai mặt nội công và chúng đều là những cao thủ cả. Gã thanh niên công tử kia biết cách hoá giải thế mạnh của chúng ta từ trên cao rớt xuống. Gã dùng phép Bồn lạng đẩy ngàn cân phóng chưởng ra mượn sức người để hất đi đã đến độ xuất thần nhập hoá. Thế rồi nhà sư đứng tuổi dường như là một nhân vật có danh vọng tại nước Thổ Phồn. Thế rồi lại một anh chàng nữa không hiểu là ai mà lại biết phép Lăng Ba vi bộ...

Mụ tự hỏi để mình nghe chứ không hỏi gì đến Hư Trúc.

Hư Trúc cũng sợ Lý Thu Thủy đuổi kịp, nên chỉ đề khí cảm đầu chạy lấy được, chẳng buồn để vào tai những lời bình luận của Đồng Mỗ.

Bấy giờ Hư Trúc đã chạy dưới đất bằng rồi mà vẫn phải tìm những lối đi nhỏ hẹp mà xông pha.

Đêm đến hai người ngủ lại trong bụi cỏ rậm chốn rừng sâu. Sáng hôm sau lại đi sớm.

Đồng Mỗ vẫn trở về phía Tây mà chạy.

Hư Trúc chợt nhớ ra hỏi:

- Tiên bối! Tiên bối bảo cứ chạy về phía Tây thì chẳng bao lâu nữa mình sẽ chạy vào địa phận nước Tây Hạ thì làm thế nào? Tiểu tăng tưởng chúng ta đừng nhằm phía Tây mà chạy nữa.

Đồng Mỗ cười lạt hỏi:

- Tại sao chúng ta không nên chạy về phía Tây?

Hư Trúc đáp:

- Vạn nhất mình lần mò vào địa phận nước Tây Hạ, há chẳng phải tự chui đầu vào bẫy hay sao?

Đồng Mỗ nói:

- Chỗ người đang chạy đây cũng là bờ cõi nước Tây Hạ rồi đó...

Hư Trúc thất kinh la hoảng:

- Sao? Chỗ này là đất nước Tây Hạ rồi ư? Tiên bối đã hiểu... bà Lý Thu Thủy có thể lực rất lớn ở nước Tây Hạ kia mà?

Đồng Mỗ cười đáp:

- Phải rồi! Tây Hạ là nơi con tiện nhân đó mặc sức hoành hành không còn úy kỵ gì nữa. Hắn muốn làm mưa làm gió thế nào cũng được. Vậy mà chúng ta cứ đến thẳng nơi trọng địa của hắn mới là diệu kế. Vì không khi nào hắn đoán ra được mình xâm phạm vào khu vực của hắn. Hắn cứ việc đi khắp nơi mà tìm mà kiếm. Có ngờ đâu mình vẫn ngồi yên ổn trong sào huyệt của hắn để tu luyện?

Mụ nói đến đây rất lấy làm đắc ý, bật lên một tràng cười khanh khách, rồi nói tiếp:

- Tiểu hòa thượng ơi! Đây là ta đã học được `phương pháp tuyệt diệu của người đó. Một nước cờ rất ngu ngốc chẳng hợp tình hợp lý chút nào mà lại thành ra nước cờ cao nhất.

Hư Trúc trong lòng rất bội phục, cất tiếng khen:

- Tiên bối liệu việc như thần, quả nhiên không ai biết đâu mà lường được. Có điều...

Đồng Mỗ hỏi:

- Có điều làm sao?

Hư Trúc đáp:

- Nơi trọng địa của Lý Thu Thủy chỉ sợ có người khác. Nếu mình bị bọn họ khám phá ra hành tung bí mật thì...

Đồng Mã đằng hắng ngắt lời:

- Nếu là chỗ không có ai thì sao gọi là mạo hiểm được? Có dấn thân vào chỗ cực kỳ gian nan nguy hiểm mới đáng mặt nam tử, mới là hành vi của bậc đại trượng phu.

Hư Trúc lẩm bẩm:

- Giả tử vì việc cứu nhân độ thế thì dù dấn thân vào nơi nguy hiểm mới xứng đáng. Nhưng đây cả mục lẫn Lý Thu Thủy thì kẻ tám lạng người nửa cân chẳng ai kém ai và toàn là phường bạc ác bất nhân. Mình cứ mạo hiểm cho mục thì thật hoài công vô ích!

Đồng Mã thấy vẻ mặt Hư Trúc ra chiều phân vân, dường như có ý hối tiếc công trình, mục đoán ra ý nghĩ của y liền nói:

- Ta đã bảo người mạo hiểm cho ta thì người cũng được đền bồi, chứ có để người khó nhọc một cách vô ích đâu. Rồi đây ta sẽ dạy cho người ba đường chưởng pháp, sáu đường cầm nã. Hai môn này hợp lại gọi là Thiên Sơn chiết mai thủ.

Hư Trúc nói:

- Tiên bối bị trọng thương chưa khỏi, chẳng nên phí sức nhọc lòng, hãy nghỉ ngơi ít lâu là hơn.

Đồng Mã đảo hai mắt nhìn nhà sư rồi nói:

- Người có điều hiểm nghi là công phu của ta thuộc bàng môn tả đạo nên không muốn học phải chăng?

Hư Trúc ấp úng đáp:

- Cái đó... cái đó... vãn bối không có ý nghĩ như vậy đâu. Tiên bối đừng hiểu lầm!

Đồng Mã nói:

- Thiên Sơn Đồng Mã trước nay chẳng chịu làm việc gì chỉ ích cho mình mà để thiệt cho người. Ta dạy võ công cho người cũng vì được việc cho ta. Bởi lẽ ta phải mượn tay người để chống ngăn cường địch. Người mà không chịu học sáu đường Thiên Sơn chiết mai thủ thì tất sẽ phải bỏ mình ở nước Tây Hạ. Tiếng tăm của một gã tiểu hoà thượng bị tiêu diệt ở Tây Hạ thì có chi đáng kể, nhưng mồ mồ cũng không thể sống được thì sao?

Hư Trúc liền đáp:

- Xin vâng lời tiên bối!

Nhà sư thấy Thiên Sơn Đồng Mỗ chẳng thiện lương gì, có điều mù nghĩ sao nói vậy, kể cũng là một hạng chân tiểu nhân quang minh lỗi lạc, còn hơn hạng nguy quân tử giả dối.

Lúc ấy Đồng Mỗ đem khẩu quyết về chương pháp đầu tiên trong môn Thiên Sơn chiết mai thủ ra truyền thụ cho Hư Trúc.

Bài khẩu quyết này có mười hai câu, mỗi câu bảy chữ, tổng cộng là tám mươi tư chữ.

Hư Trúc học thuộc rất mau. Đồng Mỗ chỉ đọc một lượt là y nhớ được ngay.

Đồng Mỗ nói:

- Người công ta trên lưng nhằm phía Tây mà chạy, vừa chạy vừa đọc lại bài khẩu quyết.

Hư Trúc làm theo lời mụ. Không ngờ mới đọc được ba chữ đầu đến chữ thứ tư là chữ phù thì không sao thốt ra được. Nhà sư dừng bước lấy lại hơi mới đọc lên được.

Đồng Mỗ giơ chương lên đập vào đỉnh đầu y rồi mắng:

- Gã tiểu hoà thượng này tồi quá! Mới câu đầu mà đã đọc không ra.

Tuy mụ không đập mạnh lắm nhưng trúng vào huyệt Bách Hội nhà sư.

Hư Trúc lạng người đi một cái và cảm thấy đầu óc choáng váng. Y đọc lại bài khẩu quyết đến chữ thứ tư thì lại bị vấp.

Đồng Mỗ lại đập nhà sư một chương nữa.

Hư Trúc rất lấy làm kỳ tự hỏi:

- Tại sao mình cứ đọc đến chữ phù là bị vấp không nói ra được?

Nhà sư đọc tới lần thứ ba, vừa đề tụ chân khí xong, chững phù đã bật ra khỏi miệng luôn.

Đồng Mỗ cười nói:

- Tốt lắm! Thế là đã qua được một cửa rồi!

Nguyên bài khẩu quyết này mỗi câu gồm toàn những chữ trúc trắc khó đọc. Câu thì bảy chữ bằng liền, câu thì bảy chữ vần trắc, không ăn nhịp với sự hô hấp của mọi người. Ngay lúc bình tâm trí đọc lên còn khó thay, huống chi nhà sư vừa chạy vừa đọc nên càng khó phát âm hơn nữa. Học bài khẩu quyết này thực ra là một phương pháp để điều hoà chân khí.

Đến giờ ngộ, Đồng Mỗ bảo Hư Trúc đặt mụ xuống, mụ cầm viên đá nhỏ búng ngón tay trở vào một cái cho bắn lên không trung trúng một con quạ rớt xuống để bắt lấy uống huyết tươi, rồi mụ ngồi luyện môn Thiên thượng địa hạ duy ngã độc tôn.

Ta nên nhớ rằng Đồng Mỗ lúc này đã khôi phục công lực bằng lúc mười tám tuổi. So với Lý Thu Thủy mụ chưa vào đầu thế mà mụ búng ngón tay đã đủ sức mạnh bắn được con quạ rơi xuống một cách dễ dàng.

Đồng Mỗ luyện công xong bảo Hư Trúc công mình lên và đọc bài khẩu quyết.

Nhà sư đọc xong xuôi rồi, mụ bảo y đọc ngược lại.

Bài khẩu quyết này đọc xuôi cũng đã khó khăn, phải cong lưỡi chúm miệng mới phát âm được. Đọc ngược lại thì làn hơi cũng đi ngược đường phải cuộn lưỡi lên và rít hai hàm răng lại, đầu phải chuyển dễ dàng. Nhưng Hư Trúc là người nghị lực có thừa nên học chưa đến tối đã đọc được chẳng khó khăn gì. Nhà sư đọc bài khẩu quyết này bất luận đọc xuôi hay đọc ngược đều rõ ràng minh bạch.

Đồng Mỗ rất mừng nói:

- Tiểu hoà thượng! Thế là được rồi!

Rồi đột nhiên mụ la hoảng:

- Úi chao!... Úi chao!...

Thanh âm mụ biến đổi khác thường. Hai tay mụ nắm chặt lấy đầu Hư Trúc vừa lắc vừa đánh. Mụ quát mắng om sòm:

- Thằng giặc vô lương tâm này! Người... người... Nhất định ngươi đã làm trò đồi bại với con tiện nhân kia rồi. Người còn định che mắt ta, lừa gạt ta ư? Trời ơi!...

Hư Trúc cả kinh, cái đầu trọc của nhà sư bị mụ đánh xuống mười mấy cái. Nhà sư cả kinh vội buông mụ xuống hỏi:

- Tiên bối! Tiên bối... bảo sao?

Mặt Đồng Mỗ trở nên tím bầm, mụ hét lên:

- Mi cùng con tiểu nhân Lý Thu Thủy đã tư thông với nhau rồi phải không? Mi còn có cũi nữa thôi? Mi đã chịu thừa nhận hay chưa? Nếu không thế thì làm sao nó đem Tiểu vô tướng công truyền cho mi? Mi... mi làm cho ta đau khổ biết chừng nào...!

Hư Trúc xoa đầu hỏi lại:

- Tiên bối! Tiểu vô tướng công là cái gì?

Đồng Mỗ thộn mặt ra rồi định thần lại, lau ráo nước mắt thở dài nói:

- Không có chuyện chi cả. Sư phụ người đối với ta không tốt.

Nguyên Hư Trúc lúc đọc bài khẩu quyết, nhiều chỗ khó khăn mà y đọc rất lưu loát. Nhất là lúc đọc ngược lại, lại càng trôi chảy. Đồng Mỗ sực nghĩ ra và tưởng nhà sư đã tập luyện môn Tiểu vô tướng thần công. Tuy mụ cùng Vô Nhai Tử và Lý Thu Thủy ba người cùng học một thầy, nhưng mỗi người có một tuyệt nghệ riêng và sở học của ba người có nhiều điểm không giống nhau. Môn Tiểu vô tướng thần công, sư phụ chỉ truyền cho một mình Lý Thu Thủy. Đó là một môn thần công lợi hại vô cùng! Đồng Mỗ đã mấy lần định gia hại Lý Thu Thủy mà không thành công vì là bà ta có môn tiểu vô tướng công.

Đồng Mỗ tuy không hiểu môn này, nhưng diệu dụng của nó thế nào mụ đã biết hết. Bây giờ mụ phát giác ra trong người Hư Trúc chẳng những có thần công này mà công lực lại rất thâm hậu. Lúc mụ vừa kinh hãi vừa ghen tức nên thần trí mê loạn, tưởng Hư Trúc là Vô Nhai Tử nên mụ cứ đánh nhà sư hoài. Sau tâm thần mụ tỉnh lại, mụ nhớ tới Vô Nhai Tử đã phản bội mình, tư thông cùng với Lý Thu Thủy rồi cấu kết với nhau.

Nghĩ tới đó, Đồng Mỗ vừa căm giận, vừa tự thương thân mình.

HỒI 92

ĐỒNG MỠ ÉP NHÀ SƯ PHÁ GIỚI

Tối hôm ấy Đồng Mỗ nặng lời thoá mạ Vô Nhai Tử và Lý Thu Thủy, không kiêng dè bất cứ một danh từ đê tiện thô tục nào.

Hư Trúc tai nghe mụ chửi rửa cực kỳ độc ác khiến cho nhà sư lúc bấy giờ nghĩ đến điều nhân quả theo thuyết nhà Phật nên thương hại mụ hơn là căm hận. Hư Trúc muốn mở lời khuyên can Đồng Mỗ nhưng miệng lưỡi vụng về nên lại thôi.

Hôm sau Thiên Sơn Đồng Mỗ lại truyền thụ cho Hư Trúc khẩu quyết về chương pháp thứ hai.

Đến buổi chiều ngày thứ năm, trên đường thẳng tiến bỗng thấy phía trước có khói lửa trù mật, thì hai người đã trước một toà thành lớn.

Đồng Mỗ nói:

- Đây là Linh Châu, thành đô nước Tây Hạ, người còn mấy cái khẩu quyết về phép cầm nã chưa thuộc hết. Vậy đêm nay tạm trú ở ngoài phía Tây thành Linh Châu, để mai sáng chúng ta còn phải đi luôn hơn hai trăm dặm nữa rồi mới quay trở lại Linh Châu được.

Hư Trúc ngạc nhiên hỏi:

- Tại sao chúng ta không thẳng đến Linh Châu mà phải đi thêm mấy trăm dặm nữa?

Đồng Mỗ đáp:

- Đương nhiên là chúng ta phải đến Linh Châu, nếu không thì sao gọi là vào sâu hiểm địa được?

Lại qua một ngày nữa, Hư Trúc đã thuộc lòng những khẩu quyết về sáu chiêu Thiên Sơn chiết mai thủ.

Đồng Mỗ nhân lúc ở ngoài cánh đồng rộng, truyền thụ cho Hư Trúc về cách áp dụng những khẩu quyết đó. Vì mụ bị đứt một

chân nên phải ngồi bệt xuống đất để chỉ điểm những chiêu thức cho Hư Trúc.

Môn Thiên Sơn chiết mai thủ tuy chỉ có sáu chiêu nhưng nó bao hàm những tinh túy về võ học của phái Tiêu Dao. Trong chương pháp và phép cầm nã lại bao gồm cả kiếm pháp, đao pháp, tiên pháp, chưởng pháp, trảo pháp và thủ pháp cùng là những tuyệt chiêu để sử dụng binh khí. Vì môn này biến hoá thâm diệu rất là phức tạp nên Hư Trúc không thể trong một lúc học nhiều quá được.

Thiên Sơn Đồng Mỗ nói:

- Môn Thiên Sơn chiết mai thủ này của ta vĩnh viễn không ai học được hoàn toàn. Sau này nội công người càng cao thì người biết càng rộng. Bất luận là những chiêu thức võ công nào trong thiên hạ, người chỉ dùng sáu chiêu chiết mai thủ là có thể hoá giải được hết. Điều cần nhất là phải học cho kỹ. Khẩu quyết thì người đã thuộc lòng cả rồi. Từ nay trở đi, đạt tới trình độ nào là tùy ở người đấy.

Hư Trúc nói:

- Sở dĩ tiểu tăng mà học môn Thiên Sơn chiết mai thủ cũng chỉ vì lý do bảo vệ cho tiền bối mà thôi.

Thiên Sơn Đồng Mỗ để ý dòm ngó hết mé tả qua mé hữu của Hư Trúc, tựa hồ như nhìn xem một quái vật gì ít thấy ở trên đời. Nét mặt mụ ra chiều kinh dị. Hồi lâu mụ mới thở dài nói:

- Phép Thiên Sơn chiết mai thủ của ta so với võ công phái Thiếu Lâm còn cao thâm ảo diệu hơn. Vậy người hãy cố gắng học tập và ghi nhớ những khẩu quyết mà ta đã dạy, sau này người sẽ trở thành vô địch thiên hạ. Người cứ khư khư giữ lấy phái Thiếu Lâm thì chẳng khác gì bỏ viên ngọc quý để giữ lấy một mảnh ngói tầm thường. Thật là ngu dốt hết chỗ nói! Ta cũng biết rằng người khó mà quên hẳn nguồn gốc được. Vậy người hãy nhắm mắt lại nghỉ ngơi một chút, chờ cho trời tối sẽ vào thành Linh Châu.

Vào khoảng canh hai đêm hôm ấy, Đồng Mỗ bảo Hư Trúc công mình lên vai, chạy thẳng tới thành Linh Châu. Đến nơi, nhà sư liền nhảy qua vòng thành vào đến chân tường từ từ hạ mình xuống. Trong thành và ngoài thành cuộc phòng bị rất là nghiêm mật, từng đội kỵ binh thiết giáp cầm đuốc giơ cao lên đi lại tuần

tiểu. Quân đội nước Tây Hạ binh cường mã tráng, uy thế cực thịnh.

Hư Trúc tuy kiến thức hẹp hòi nhưng chuyến này y ra khỏi chùa xuống núi, dọc đường đã gặp quân Tống nhan nhản, nhưng so với quân đội Tây Hạ thì thấy còn kém xa.

Đồng Mã nói nhỏ chỉ điểm cho nhà sư, bảo y đi sát vào chân tường cao chạy thẳng về phía Tây Bắc.

Hư Trúc đi chừng được hơn ba dặm, bỗng thấy lầu cao ngất trời. Sau toà lầu này, nhà cửa san sát và cách kiến trúc cực kỳ hùng vĩ. Trên nóc nhà ánh sáng chói lọi vì mái nhà toàn lợp bằng ngói thuỷ tinh.

Hư Trúc thấy những nóc toà nhà này cũng tương tự như những nhà trong khu vực chùa Thiếu Lâm nhưng còn rực rỡ xa hoa hơn nhiều. Y khẽ lên tiếng:

- A di đà Phật! Nơi đây dường như cũng là một ngôi chùa lớn?

Đồng Mã không nhìn được phải bật cười nói:

- Tiểu hoà thượng thật chẳng biết gì. Đây là hoàng cung nước Tây Hạ chứ có phải chùa chiền nào đâu.

Hư Trúc giật mình đánh thót một cái hỏi:

- Đây là hoàng cung ư? Chúng ta vào làm chi?

Đồng Mã đáp bằng một giọng ồm ồm:

- Để nhờ đức Hoàng đế che chở cho. Con mụ Lý Thu Thủy không tìm thấy thi thể ta, biết ta chưa chết, chắc hẳn sẽ sục tìm khắp nơi. Trong vòng hai mươi dặm vuông, chắc chỉ có một nơi hẳn không sục tìm đến tức là nhà hán.

Hư Trúc nói:

- Tiên bối thiệt là người thông minh diệu kế. Chúng ta có chỗ tạm trú được một ngày là công lực tiên bối lại tăng thêm được một năm. Vậy chúng ta cứ vào trong nhà Lý Thu Thủy mà ẩn.

Đồng Mã đáp:

- Thì nhà y ở đây chứ đâu. Người phải cẩn thận, có người đi tới đó!

Hư Trúc chùn người lại nấp vào góc tường.

Bỗng thấy bốn bóng người từ mé Đông đi lại. Lúc tám người gặp nhau, họ khẽ vỗ tay một cái rồi quay trở lại.

Thân pháp tám người này rất mau lẹ, chắc chắn võ công họ không phải hạng tầm thường.

Đồng Mỗ nói:

- Bọn nự tiền thị vệ đi khỏi rồi, người mau mau nhảy vào phía trong bức tường này. Chỉ lát sau lại có bọn tuần tiễu khác đến ngay đây.

Hư Trúc thấy khí thế quân mã oai nghiêm thì không khỏi khiếp sợ, run run nói:

- Trong hoàng cung này có rất nhiều tay cao thủ, không chừng bọn họ phát giác ra chúng ta vào đây rồi. Thiệt là nguy hiểm! Chúng ta có nên vào nhà Lý Thu Thủy nữa hay không?

Đồng Mỗ tức giận nói:

- Ta đã bảo đây là nhà Lý Thu Thủy rồi mà!

Hư Trúc hỏi:

- Sao lúc nãy tiền bối lại bảo đây là hoàng cung?

Đồng Mỗ đáp:

- Ngốc hoà thượng! Con tiện nhân đó là Hoàng thái phi thì nhà hấn ở trong hoàng cung này chứ còn ở đâu nữa?

Hư Trúc không bao giờ ngờ tới Lý Thu Thủy lại là Hoàng thái phi nước Tây Hạ. Nhà sư còn đang ngờ ngẩn thì lại thấy bốn bóng người từ phía Bắc đi tới.

Chờ cho bọn này đi qua Hư Trúc nói:

- Tiền...

Nhà sư vừa mới nói ra được một chữ tiền thì Đồng Mỗ đã giơ tay ra bịt miệng y.

Nhà sư còn đang ngờ ngác, bỗng thấy sau bức tường cao lại có bốn bóng người lặng lẽ đi tới. Bốn bóng người xuất hiện một cách đột ngột không ai ngờ bọn họ lại nấp trong bóng tối.

Bốn người đi khỏi rồi Đồng Mỗ lại vỗ lưng Hư Trúc nói:

- Đi vào con đường nhỏ này!

Hư Trúc thấy mười sáu người đi tuần vừa rồi, thì biết rằng mình đang ở chỗ cực kỳ nguy hiểm. Nếu không có Đồng Mỗ chỉ điểm tất đã bị bọn họ phát giác ra rồi. Bây giờ nhà sư không nghĩ ngợi gì nữa, nhất nhất tuân theo lời Đồng Mỗ, công mụ đi vào đường hẻm. Hai bên đường hẻm đều có tường cao. Thực ra đây chỉ là một hẻm nhỏ giữa hai toà lâu đài.

Hai người đi qua con đường nhỏ hẹp thì một đến khóm mấu đơn, liền nấp vào đó một lúc để chờ cho tám tên ngự tiền thị vệ đi khỏi rồi lập tức xuyên qua một hòn non bộ lớn.

Hòn non bộ này lối đi góc ngách dẫn về phía Bắc, dài có đến năm sáu chục trượng.

Hư Trúc nghe lời Đồng Mỗ chỉ điểm, mỗi lần chỉ đi được mấy trượng rồi dừng bước lại một lúc. Mà lạ thay, mỗi lần Hư Trúc dừng lại đều thấy bọn ngự tiền thị vệ đi tuần qua đó, tựa hồ Đồng Mỗ chỉ huy đám ngự tiền thị vệ này vậy. Chúng đi tuần những đâu, vào giờ nào mụ đều biết hết, không sai chút nào.

Hư Trúc lúc ẩn lúc hiện đi như vậy chừng độ nửa giờ thì đến một khu, bốn mặt toàn là những gian nhà thấp bé hủ lậu. Từ đây không thấy bọn thị vệ xuất hiện nữa.

Đồng Mỗ trở căn nhà đá lớn ở về mé tả phía trước nói:

- Vào đây!

Hư Trúc thấy trước căn nhà đá này là một khoảng đất trống khá rộng. ánh trăng chiếu xuống sáng tỏ, mà chung quanh chẳng có chỗ nào ẩn núp được. Hư Trúc liền hít mạnh một hơi chân khí rồi tung người nhảy về phía trước thì thấy một toà nhà đá, xây bằng những phiến đá vuông đến năm thước, dày vô cùng. Cửa toà thạch thất này là tám cây tùng đảo vuông để khít liền vào nhau.

Đồng Mỗ nói:

- Mau mau kéo cửa lớn mà vào trong đó đi!

Hư Trúc ngập ngừng hỏi:

- Lý Thu Thủy ở đây ư?

Đồng Mỗ đáp:

- Không phải! Kéo cửa vào đi!

Hư Trúc nắm lấy cái vòng sắt đóng vào cửa kéo chệch ra một bên. Cửa mở ra, bên trong lại còn một tầng cửa nữa. Hơi lạnh bốc ra không khác tiết trọng đông.

Lúc này đang tháng ba. Trên đỉnh núi cao tuy còn tuyết đọng, nhưng dưới đất thì đã băng rữa tuyết tan, trăm hoa đua nở trông tựa gấm thêu. Thế mà tầng cửa trong này vẫn còn đóng lại từng mảng băng to lớn.

Đồng Mã nói:

- Đẩy cửa vào trong!

Hư Trúc đưa tay đẩy. Cánh cửa từ từ mở ra, mới mở chừng một thước thì một luồng khí lạnh đã xông thẳng vào mặt. Hư Trúc nội công thâm hậu, nên không sợ rét. Mấy bữa trước đây y ở trên đỉnh núi cao đây tuyết đọng cũng chẳng biết rét mướt là gì. Nhưng lần này luồng khí lạnh xông ra một cách đột ngột, y phải run lên bần bật. Hư Trúc đẩy cánh cửa mở rộng thêm ra thì thấy bên trong chất đầy những bao vải đựng gạo cao lên đến nóc, tựa hồ như một kho lương. Mé tả có lối đi vào.

Nhà sư rất lấy làm kỳ, hỏi:

- Sao kho lương này lại lạnh đến thế?

Đồng Mã cười nói:

- Đóng cửa lại đi! Chúng ta vào được trong kho nước đá này là không việc gì rồi!

Hư Trúc ngạc nhiên hỏi:

- Đây là kho nước đá chứ không phải kho lương ư?

Nhà sư vừa nói vừa đóng hai cánh cửa lại.

Đồng Mã vui vẻ nói:

- Người vào mà coi!

Cánh cửa đóng lại rồi, trong kho tối mù mịt, giơ bàn tay không trông rõ ngón.

Hư Trúc mò mẫm đi về mé tả. Càng vào sâu khí lạnh lại càng ghê gớm. Tay trái Hư Trúc đưa ra chạm vào một phiến đá vừa lạnh vừa cứng, biết ngay là một khối nước đá.

Trong lúc Hư Trúc đang lấy làm quái dị thì Đồng Mã bật lửa lên, y trông thấy một cảnh lạ là bốn mặt toàn là những khối nước

đá lớn vuông vắn như những viên gạch to. ánh lửa lập loè chiếu vào những khối băng lúc xanh lúc vàng, trông thật là mỹ ảo.

Đồng Mỗ nói:

- Vào nữa đi.

Lúc này mục đã đứng xuống rồi. Mục lấy tay vịn vào những tảng nước đá rõ rồi một chân hữu nhảy lò cò đi trước. Đi quanh mấy khúc thì đến một góc nhà có một cửa động lớn thông xuống dưới đường hầm.

Hư Trúc đi theo mục, thấy cửa động có từng bậc đá đi xuống. Đi hết bậc đá thì tới một gian nhà lớn cũng chứa nước đá.

Đồng Mỗ nói:

- Kho nước đá này chắc còn một tầng nữa.

Quả nhiên bên dưới tầng thứ hai lại còn một gian nhà đá lớn nữa và cũng chứa đầy những khối nước đá.

Đồng Mỗ thổi tắt lửa đi, ngồi xuống nói:

- Chúng ta đã vào sâu tới tầng hầm thứ ba này thì con tiện nhân kia có quý quái đến đâu chưa chắc đã tìm đến nơi được.

Mục nói xong thở phào một cái, mấy bữa nay tuy ngoài mặt mục vẫn trấn tĩnh như thường mà trong lòng rất nao núng. Một phần vì mục lo những tay cao thủ ở nước Tây Hạ đông như kiến, làm sao tránh cho được tai mắt bọn này, một phần lúc nào cũng phải vận khí, đầu óc căng thẳng đến bây giờ mới hơi yên lòng.

Hư Trúc thay bốn bề khí lạnh thấm vào người thì thở dài nói:

- Lạ thật! Lạ thật!

Đồng Mỗ hỏi:

- Có chi mà lạ?

Hư Trúc đáp:

- Trong hoàng cung nước Tây Hạ họ chứa làm gì những khối nước đá vô giá trị này?

Đồng Mỗ cười đáp:

- Những khối nước đá này về mùa đông thì chẳng đáng gì, nhưng đến mùa viên nhiệt thì quý báu vô ngần. Người thử nghĩ

mà coi, những khi nóng bức mồ hôi đầm đìa, nếu có một vài tảng nước đá để bên mình sẽ sung sướng biết bao? Thế rồi trà sen, chè đậu hay nước bạc hà, bách hợp mà bỏ mấy hạt nước đá vào, mùi vị sẽ thơm ngon biết mấy.

Hư Trúc tỉnh ngộ nói:

- Tuyệt diệu! Tuyệt diệu! Nhưng đem những tảng những đá lớn thế này vào trong kho tổn biết bao công trình. Làm thế chẳng hoá ra tổn kém lắm ư?

Đồng Mỗ bật cười đáp:

- Đức hoàng đế quyền hành rộng lớn, nhất hô bách ứng thì muốn làm gì mà chẳng được, có quản ngại chi đến hao phí nhân lực?

Hư Trúc gật đầu đáp:

- Làm hoàng đế kể ra cũng sướng thật, nhưng càng sướng lắm lại càng tổn âm đức. Trước nay tiên bối đã vào đây bao giờ chưa mà mỗi khi bọn ngự tiền thị vệ tuần tra đến khu vực nào thì tiên bối đều biết rõ?

Đồng Mỗ đáp:

- Ta đến kiểm con tiện nhân đó để rửa hận, dĩ nhiên đã tới hoàng cung này nhiều lần chứ không phải một. bọn thị vệ này còn cách xa ngoài mười trượng ta đã nghe rõ rồi, có chi là lạ?

Hư Trúc khen rằng:

- À! Té ra là thế! Tiên bối được trời cho một đôi thần nhĩ người thường không thể bì kịp.

Đồng Mỗ nói:

- Có phải trời cho thần nhĩ gì đâu? Đó là do sự luyện tập mà ra.

Hư Trúc nghe mục nói vậy chợt nghĩ đến công cuộc tu luyện của mục ở trong kho nước đá này chẳng có chim muông chi hết thì lấy đâu ra máu tươi cho mục uống? Chẳng hiểu mục làm thế nào để luyện được môn Thiên thượng địa hạ duy ngã độc tôn?

Hư Trúc lại nghĩ đến ngoài kia dù có nhiều lương thực, nhưng ở trong kho băng này không có cách nào đốt lửa nấu chín được, chẳng lẽ đành ăn gạo sống ư?

Đồng Mỗ thấy nhà sư hồi lâu không lên tiếng liền hỏi:

- Người nghĩ gì vậy?

Hư Trúc liền trình bày ý kiến của mình cho Đồng Mỗ nghe.

Đồng Mỗ cười nói:

- Người tưởng trong những bao tải kia là lương thực cả đó sao? Không phải đâu, toàn là bao cát cả, người có thể ăn cát để sống được không?

Hư Trúc nói:

- Nếu vậy thì chúng ta phải ra ngoài tìm kiếm thức ăn ư?

Đồng Mỗ đáp:

- Trong nhà bếp thiếu gì gà vịt? Có điều máu gà, vịt, dê, lợn không được tốt bằng máu dê rừng và hươu nai như ở trên đỉnh núi tuyết mà thôi. Vậy chúng ta phải vào ngự hoa viên để bắt những con hạc, con công hay chim uyên ương, chim anh vũ. Máu để ta uống, thịt để người ăn, thế là được rồi.

Hư Trúc vội nói:

- Không được! Không được! Tiểu tăng khi nào dám sát sinh và ăn mặn!

Rồi y nghĩ bụng:

- Đồng Mỗ đã đến được nơi an toàn rồi, chắc chẳng cần phải có mình hộ vệ nữa.

Nghĩ vậy liền nói:

- Tiên bối! Người ta thường nói: "Đã không đồng đạo thì không cùng mưu tính với nhau được". Tiểu tăng là đệ tử nhà Phật không thể nhìn tiên bối sát sinh được. Vậy tiểu tăng xin cáo từ.

Đồng Mỗ hỏi:

- Người định đi đâu?

Hư Trúc đáp:

- Tiểu tăng về chùa Thiếu Lâm.

Đồng Mỗ cả giận nói:

- Người không đi được mà phải ở lại đây giúp ta. Khi nào ta luyện thân công xong, giết được con tiện nhân đó rồi, bấy giờ ta sẽ trả người về chùa Thiếu Lâm.

Hư Trúc nghe mục nói chờ luyện công xong để giết Lý Thu Thủy thì lại càng không muốn ở gần mục cho thêm tội nghiệt, liền đứng dậy nói:

- Tiên bối! Tiểu tăng muốn khuyên tiên bối nhưng tiên bối nhất định không chịu nghe. Huống chi tiểu tăng kiến thức hẹp hòi, miệng lưỡi vụng về, chẳng biết tìm câu gì khuyên giải cho được, chỉ nghĩ rằng mỗi oan thù nên cởi ra chớ nên thắt chặt. Lúc nào buông tay được thì buông ngay.

Hư Trúc vừa nói vừa đi về phía những bậc đá.

Đồng Mã quát lên:

- Người đứng lại đã! Ta không bằng lòng cho người đi!

Hư Trúc nói:

- Tiểu tăng xin đi thôi...

Hư Trúc muốn nói thêm: "Mong rằng tiên bối luyện thân công xong xuôi một cách bình yên".

Nhưng y lại nghĩ nếu mục luyện thân công xong thì chẳng những một mình Lý Thu Thủy khó toàn tính mạng mà cả bọn Ô lão đại, ba mươi sáu động chúa, bảy mươi hai đảo chúa, cùng bọn Mộ Dung Phục, Bất Bình đạo nhân cũng khó lòng mà thoát khỏi tay mục.

Hư Trúc càng nghĩ càng lo, không nói gì nữa, chân bước lên bậc đá...

Đột nhiên hai gối nhũn ra, ngã lăn xuống đó, không nhúc nhích được. Hư Trúc biết mình đã bị Đồng Mã điểm huyết.

Trong nhà hầm tối mù mịt, người mục không nhúc nhích, mục giơ tay lên không mà điểm trúng huyết đạo. Hư Trúc biết rằng đứng trước những tay cao thủ như mục thì người ta an bài mình thế nào thì mình đành chịu như vậy, chứ không tài nào kháng cự được. Thế rồi lòng y bình tĩnh, miệng đọc kinh:

- Tu đạo cực khổ, phải nghĩ kiếp trước. Bỏ gốc theo ngọn, sinh lòng yêu ghét. Kiếp nay không lỗi, những tội kiếp trước, phải sao cho vậy, không nên oán trách. Gặp khổ chẳng lo buồn mới là người đạt đạo.

Đồng Mã hỏi xen vào:

- Người đọc kinh thổ tả gì thế?

Hư Trúc đáp:

- A di đà Phật! Đó là Nhập đạo tứ hạnh kinh của Đức Đạt Ma Tổ sư.

Đồng Mỗ nói:

- Đạt Ma là tổ sư phái Thiếu Lâm. Ta cứ tưởng y có tài thiên triệt địa, té ra chỉ là một nhà sư thối tha, tư cách chẳng khác người đàn bà nông cạn.

Hư Trúc nói:

- A di đà Phật! Tiền bối chẳng nên nói càn mà mang thêm nhiều tội nghiệt vào thân.

Đồng Mỗ cả giận nói:

- Theo cái kinh phải gió của người vừa đọc đó thì kẻ tu đạo nếu gặp phải điều khốn khổ là do tội ở kiếp trước nên phải cam tâm chịu đựng không được oán trách. Thế thì bất luận ta đây có dày xéo người thế nào, người cũng cam tâm chịu đựng chứ chẳng oán trách phải không?

Hư Trúc đáp:

- Tiểu tăng Phật pháp hãy còn nông cạn bị ngoại mà xâm nội mà cũng muốn bành trướng. Tiểu tăng chỉ lo không kháng cự nổi.

Đồng Mỗ nói:

- Hiện nay trong mình người đã mất sạch công phu Thiếu Lâm, chỉ còn một chút võ học của phái Tiêu Dao mà thôi. Thế là cái cũ mất đi, mới chưa đủ. Người hãy nghe lời ta, học cho hết những thần công của phái Tiêu Dao để trở thành một tay thiên hạ vô địch, há chẳng vinh quang ư?

Hư Trúc hai tay chấp đũa trước ngực niệm kinh:

- Chúng sinh vô ngã. Khốn khổ hay sung sướng là tùy ở túc duyên. Vì bằng được hưởng vinh quang là nhờ nhân quả kiếp trước. Nhưng hết duyên rồi lại như không chẳng có chi đáng mừng! Vậy được hưởng hạnh phúc hay chịu khổ sở, ta phải tĩnh tâm mà tùy theo duyên kiếp.

Đồng Mỗ quát lên:

- Đừng nói bậy! Võ công người còn thấp kém, đi cũng bị người ta khinh khi, tử như người bị ta phong toả huyết đạo, hay ta muốn

đánh muốn chửi người là người không chống lại được. Nếu thần công ta chưa luyện xong, cứ nấp lánh trong này, để cho con tiện nhân Lý Thu Thủy ở ngoài làm mưa làm gió. Sư phụ người bảo người mang bức họa đồ đi về phía Tây cũng không ngoài mục đích đi tìm người để học võ công đặng hạ cho xong tên tiểu quỷ Đinh Xuân Thu. Trên cõi đời này, kẻ mạnh lấn áp, kẻ yếu chịu nhục. Người muốn được yên vui thì ngoài cách luyện tập thần công để thành thiên hạ vô địch, không còn cách nào khác nữa.

Hư Trúc lại đọc kinh:

- Người trên cõi đời, ai cũng tham lam, cầu danh cầu lợi. Cửa Phật giác ngộ khác xa phạm tục, giữ yên cõi lòng, mặc thân biến chuyển. Tam giới đều chẳng có ai yên phận. Sách kinh dạy rằng: "Còn cầu cạnh thì còn khổ não, người không cầu cạnh mới yên vui".

Tuy Hư Trúc chỉ đọc kinh chứ không niệm Phật, nhưng pho Nhập đạo tứ hành kinh nhà sư đã thuộc lòng, đọc trơn như cháo. Câu nào cũng bao hàm ý nghĩa bác khước lời nói của Đồng Mã.

Đồng Mã vốn tính ngang ngạnh hiếu thắng. Mấy chục năm trời hễ mù đã mở miệng câu nào là ai cũng phải nghe, không một người nào dám cãi lại. Trong ba mươi sáu động, bảy mươi hai đảo thiếu chi kỳ nhân dị sĩ cũng những tay ngang ngược kiêu ngạo, mà người nào cũng coi mù như một vị thiên thân. Bữa nay mù bị một vị tiểu hoà thượng dùng lời kinh biện bác, khiến mù cứng họng không biết nói sao. Mù tức quá dơ tay phải lên nhằm đánh vào đỉnh đầu Hư Trúc.

Nhưng tay mù chưa đập xuống tới huyết Bách Hội, đột nhiên mù nghĩ thâm:

- Nếu phải đập chết tên tiểu hoà thượng này, tất y cho ta là lý. Ta phải làm cho y biết là y trái mới được.

Mù liền thu tay về ngồi yên lặng rồi chăm chú điều dưỡng công lực.

Một lúc sau, mù bước lên một bậc đá đẩy cửa đi ra, bẻ một cành cây làm gậy chống rồi đi thẳng vào ngự viên. Hiện này công lực Đồng Mã đã tiến bộ lắm rồi. Tuy mù cụt một chân mà thân pháp vẫn như chiếc lá. Bọn ngự tiền thị vệ chẳng một ai hay biết.

Đồng Mã vào ngự viên bắt hai con hạc trắng và hai con công quay về kho chứa nước đá.

Hư Trúc nghe rõ mụ ra đi, rồi lúc quay về lại có tiếng chim kêu xào xạc nữa. Hư Trúc niệm mấy tiếng A di đà Phật. Y không biết làm thế nào đành bỏ mặc kệ mụ.

Hôm sau trong kho nước đá tối om ngày cũng như đêm, nhưng Đồng Mỗ thấy chân khí nhộn nhạo, biết là giờ luyện công đã tới, lại cắn cổ con hạc trắng để hút máu.

Mụ luyện xong môn Thiên thượng địa hạ duy ngã độc tôn toan cắn cổ nốt con hạc kia.

Hư Trúc nghe tiếng hạc kêu, liền cất lời khuyên giải:

- Còn con này tiền bối để mai mà dùng, hà tất phải giết chết một sinh mạng?

Đồng Mỗ cười đáp:

- Ta có lòng tốt muốn giết cho ngươi ăn.

Hư Trúc cả kinh nói:

- Không không! Chẳng khi nào tiểu tăng lại ăn thịt.

Đồng Mỗ giơ tay trái ra nắm lấy cằm y. Hư Trúc không kháng cự được đành phải há miệng ra.

Đồng Mỗ dốc ngược con hạc trắng lên cho tiết hạc chảy hết vào miệng y.

Hư Trúc thấy một dòng máu nóng tuôn vào cổ mình, cố gắng phong toả cổ họng, nhưng đã bị điểm huyết không làm sao được. Nhà sư vừa cảm tức vừa bồn chồn. Hai dòng lệ nóng hổi trào ra khoé mắt.

Đồng Mỗ dốc hết tiết hạc vào miệng Hư Trúc rồi, liền để tay lên huyết Linh Đài sau lưng nhà sư để giúp y vận chuyển chân khí. Mụ lại điểm hai huyết Quan Nguyên và Thiên Đột để nhà sư không còn cách nào mửa ra được nữa.

Mụ cười hì hì nói:

- Tiểu hoà thượng! Giới luật của nhà Phật không được ăn mặn, thế là ngươi phá giới rồi phải không? Nhất giới đã phá rồi thì phá luôn nhị giới nữa cũng chẳng hề chi. Hừ! Trên đời ai đã chống đối ta thì ta chống đối lại cho đến cùng. Ta quyết làm cho nhà ngươi không thành hoà thượng được.

Hư Trúc vừa cảm tức vừa đau khổ không nói lên lời.

Đồng Mỗ lại nói mót:

- Kinh Phật đã nói: "Còn cầu cạnh là còn khổ não, người không cầu cạnh mới yên vui". Người một lòng cố giữ Phật pháp thế là có cầu cạnh rồi đó. Cầu không được trong lòng đau khổ. Chỉ nên yên tâm mà chứa đựng, mặc cho tình thế biến chuyển. Phật giới theo được thì theo, không theo được thì thôi. Thế mới là vô cầu.

HỒI 93

BÙA SINH TỬ CẨM CHÂN HƯ TRÚC

Đồng Mỗ bật lên một tràng cười dòn ra chiều đắc ý.

Nên biết rằng Đồng Mỗ vốn là một người ngang ngược và ích kỷ, chỉ biết thoả mãn cho cá nhân mục, ngoài ra không hề nghĩ tới ai. Gặp việc gì bất như ý là mục làm cho đối phương phải chịu cảnh sống dở chết dở mới vừa lòng. Vì thế mà bọn thủ hạ dù thuộc phe bàng môn tả đạo cũng phải kính hãi mục. Mục thấy Hư Trúc một dạ kiên trì giữ giới luật nhà Phật, nên mục bắt chàng phải uống máu để phá giới.

Thời giờ thấm thoát, hơn một tháng đã trôi qua. Thế là Đồng Mỗ khôi phục lại được công lực vào tuần ngoại năm chục tuổi. Mục ở trong kho nước đá ra vào ngự hoa viên tựa hồ ma quỷ biến hình. Nếu mục không còn ụy kỵ Lý Thu Thủy thì mục đã rời khỏi hoàng cung nước Tây Hạ đi rồi.

Hàng ngày mục hút máu luyện công xong rồi là lại điếm huyết Hư Trúc, lấy thịt sống cùng máu tươi những loài cầm thú nhét vào miệng nhà sư. Mục chờ trong vòng hai giờ cho những thực vật đó tiêu hoá đi không còn nữa, mới giải khai huyết đạo cho nhà sư.

Hư Trúc ở trong kho nước đá bị Đồng Mỗ bức bách ăn thịt uống máu tươi, trải qua bao nhiêu ngày không nhìn thấy mặt trời. Nhà sư chịu đau khổ đến cùng cực, miệng chỉ niệm câu: "Cùng khổ vô, thứ đạt cố già" để miễn cưỡng an ủi mình.

Một hôm Đồng Mỗ lại nghe thấy Hư Trúc lầm nhảm niệm câu Tu đạo khổ hạnh, phải nghĩ kiếp trước rồi cam tâm chịu đựng không nên oán trách gì gì nữa, thì mục cười lạt hỏi:

- Người đã ăn đủ thứ thịt, nào thỏ, nào hươu, nào hạc, nào công thì còn thành hoà thượng thế nào được nữa mà còn niệm kinh hoài?

Hư Trúc đáp:

- Tiểu tăng bị tiền bối bức bách chư không phải tự ý mình, đâu có thể gọi là phá giới được.

Đồng Mã cười lạt hỏi vặn:

- Nếu ta không bức bách, người quyết lòng không phá giới phải chăng?

Hư Trúc đáp:

- Tiểu tăng là đệ tử nhà Phật nên tự phải biết giữ mình cho trong sạch, không bao giờ vi phạm giới luật của đức Bồ Tát hàng dạy...

Đồng Mã nói:

- Được lắm! Chúng ta hãy thử coi!

Hôm ấy mục không bức bách Hư Trúc uống máu ăn thịt nữa.

Hư Trúc rất mừng, cảm tạ mục luôn miệng.

Hôm sau Đồng Mã vẫn không cưỡng ép nhà sư uống máu ăn thịt thì Hư Trúc đói quá, liền nói:

- Thưa tiền bối, thân công tiền bối đã luyện thành rồi chả cần tiểu tăng châu chực nữa. Tiểu tăng xin cáo từ thôi.

Đồng Mã đáp:

- Ta không cho người đi!

Hư Trúc nói:

- Tiểu tăng đói quá rồi, xin phiền tiền bối kiếm cho ít rau xanh để lót dạ.

Đồng Mã nói:

- Được rồi. Ta đi kiếm ngay bây giờ!

Nói xong mục điểu huyết để nhà sư không chạy trốn được. Mục lách mình ra khỏi kho nước đá, chẳng bao lâu đã quay về.

Hư Trúc bỗng ngửi thấy mùi thơm sực nức mà bụng lại đói meo, thềm đến chảy nước miếng.

Ba tiếng lách cách vang lên, Đồng Mã đã đặt xuống trước mặt Hư Trúc ba cái bát lớn rồi nói:

- Đây là một bát thịt quay, một bát canh gà và một bát cá chép hầm. Người cầm lấy mà ăn đi! Những món này là thức ăn của hoàng đế Tây Hạ đấy.

Hư Trúc cả kinh nói:

- A di đà Phật! Tiểu tăng thà chết thì thôi chứ không dám ăn!

Mùi thơm trong ba bát thịt cá không ngớt xông vào mũi Hư Trúc.

Ngày thứ nhất Hư Trúc vẫn cố nhịn được.

Đến sáng sớm ngày thứ hai, Đồng Mã gấp thịt ăn rất ngon lành.

Hư Trúc vẫn lâm râm niệm Phật không nói gì.

Ngày thứ ba, Đồng Mã lại đi lấy mấy đùi thịt nướng hải sâm, hùng chường, vịt quay... mùi thơm càng ngào ngạt hơn nữa.

Hư Trúc tuy đói đến lả người, thủy chung vẫn không chịu ăn.

Đồng Mã nghĩ thầm:

- Tiểu hoà thượng thấy mình ngồi đây chắc hẳn nhất định không chịu ăn gì để thoả lòng hiếu thắng.

Mụ nghĩ vậy rồi bỏ đi ra khỏi hầm nước đá hàng nửa ngày không trở về và chắc thế nào Hư Trúc cũng ăn vụng rồi.

Ngờ đâu, mụ bật lửa lên coi thì một giọt nước thang nhà sư cũng không đựng tới.

Đến ngày thứ chín, Hư Trúc niệm kinh rồi kiệt lực, chỉ nhấp chút nước đá cho khỏi khát, chứ không chịu thò tay ra để đựng vào thịt cá ê chề trước mặt mình.

Đồng Mã tức quá nắm lấy ngực nhà sư, nhét từng miếng thịt vào miệng.

Nhưng khi mụ bắt ép nhà sư ăn mặ mụ cũng biết rằng đấu trí kiểu này với y là mình chịu thua.

Mụ tức quá giơ tay ra tát luôn ba bốn cái rồi quát mắng,

- Gã thầy chùa chó chết này! Mi muốn trêu mụ chẳng? Ta cần cho người biết rõ Đồng Mã là một tay đao thủ nhất trần gian, mi đừng hòng thi gan với ta vô ích.

Hư Trúc vẫn không nổi đoá, chỉ lâm râm niệm Phật.

Sau mấy hôm nữa, Đồng Mỗ bắt ép Hư Trúc nuốt hết mấy bát cá thịt, rồi ngoài việc bị cưỡng bách, Hư Trúc chỉ niệm kinh hay ngủ vùi.

Một hôm đang lúc mơ màng, thốt nhiên Hư Trúc ngửi thấy mùi hương ngào ngạt. Mùi hương này không phải là mùi hương trước tượng thần Bồ Tát, cũng không phải là mùi thơm cá thịt. Hư Trúc cảm thấy toàn thân khoan khoái không sao tả xiết!

Trong lúc Hư Trúc đang mơ màng, lại cảm thấy một vật gì mềm nhũn tựa vào ngực mình. Nhà sư kinh hãi quá, bưng tỉnh dậy, đưa tay sờ lên ngực thì thấy tay sờ đến đâu êm dịu đến đấy. Đúng là thân thể một người con gái không mặc quần áo.

Hư Trúc thất kinh la lên:

- Tiền bối!... Tiền bối làm gì đây?

Người đó ngơ ngác hỏi lại:

- Ta... ta đang ở chỗ nào đây? Sao lại giá lạnh thế này?

Tiếng oanh thổ thổ rõ ra thanh âm một thiếu nữ chứ không phải Đồng Mỗ.

Hư Trúc kinh hãi thộn mặt ra, lúng túng hỏi:

- Người... người là ai?

Thiếu nữ đáp:

- Ta... ta rét quá. Người là ai?

Thiếu nữ vừa nói vừa tựa vào người Hư Trúc.

Hư Trúc co người lại thì thiếu nữ miệng ú ớ ra chiều mơ ngủ rồi cứ áp gần vào thêm.

Nhà sư bụng muốn đứng lên để trốn lánh mà tay trái lại nắm lấy thiếu nữ và tay phải bất giác quàng ra sau ôm lấy tấm lưng thon mềm mại.

Năm nay Hư Trúc đã hai mươi bốn tuổi. Trong đời chàng mới nói chuyện với ba người con gái là A Tử, Đồng Mỗ và Lý Thu Thủy.

Trước kia, nhà sư chỉ ở trong thiền phòng chùa Thiếu Lâm gõ mõ tụng kinh. Những cảnh vật tốt tươi cùng sắc đẹp thì ai mà chả ưa, đó là thiên tính của con người. Tuy Hư Trúc vẫn cẩn thủ thanh quy sòng mỗi năm khi tuyết xuân sang, trăm hoa đua nở,

nhà sư trẻ tuổi cũng không khỏi cảm thấy cõi lòng rào rạt và có khi cũng nghĩ đến tình nam nữ, nhưng chưa biết mùi đàn bà con gái ra sao? Trong đầu óc của nhà sư không khỏi có khi tưởng tượng ra những cảnh quái đản ly kỳ, nhưng vẫn cố chôn sâu tận đáy lòng, chẳng bao giờ dám đem tâm sự hé răng hé lợi cùng sư huynh sư đệ. Lúc này hai tay nhà sư chạm vào da thịt mịn màng của người thiếu nữ đầy khêu gợi thì trái tim đập mạnh tựa hồ như muốn nhảy ra ngoài lồng ngực. Huống chi muốn buông tay cũng không phải là việc dễ, vì thiếu nữ đã ôm quàng lấy cổ nhà sư, hơi thở phập phủ thơm như hoa lan. Đồng thời mùi hương son phấn đưa lên từng cơn bao phủ lấy người y. Nhà sư trong phút mê ly tưởng chừng như trời đất quay cuồng, toàn thân run lên bần bật, miệng ấp úng:

- Cô... cô...

Thiếu nữ vẫn nũng nịu:

- Ta rét quá! Mà trong tâm lại nóng bỏng, hình như nó... khó nói quá!

Hư Trúc không tự chủ được nữa, hai tay ôm thiếu nữ vào lòng chặt hơn. Thiếu nữ ú ớ mấy tiếng rồi kề môi vào nhau đặt một cái hôn đầm thắm.

Hư Trúc là một trai tráng chưa hiểu sự đời, mà đây lại là lần thứ nhất bị mê hoặc thì làm thế nào cho tâm thần khỏi rung động quay cuồng.

Hư Trúc dường như không còn chút lực nào để kháng cự.

Thiếu nữ được đà lại càng ôm ghì Hư Trúc thật chặt. Trong khoảnh khắc, tâm thần chơi vơi ra ngoài sự vật, Hư Trúc chẳng còn ý thức mình lâm vào cảnh ngộ nào.

Thiếu nữ lửa tình nồng nhiệt, coi Hư Trúc như người bạn đồng hành trong bể ái.

Tình trạng này không biết đã kéo dài bao lâu, lửa dục của Hư Trúc dần dần tắt ngấm. Lúc nhà sư tỉnh táo lại liền kêu lên một tiếng:

- Trời ơi!

Rồi muốn nhảy tung lên. Nhưng thiếu nữ vẫn ghì thật chặt dường như nàng sợ mất đi cơ hội ngàn năm một thuở, rồi nàng nũng nịu nói:

- Đứng... đừng rời bỏ tiểu muội nữa!

Giây phút mà thần trí Hư Trúc tỉnh táo lại chỉ được một chút rồi thoáng qua. Nhà sư lại mê man ôm thiếu nữ trong lòng ve vuốt thương yêu.

Hai người quán quít lấy nhau đến hơn nửa giờ nữa.

Thiếu nữ cất tiếng oanh thỏ thẻ hỏi:

- Ca ca ơi! Ca ca là ai vậy?

Giọng nói của nàng mới ngọt ngào nào nùng làm sao! Nhưng Hư Trúc vừa nghe tưởng chừng sét đánh lưng trời, run lên nói:

- Ta... ta phạm vào lỗi lớn mất rồi!

Thiếu nữ nũng nịu hỏi lại:

- Làm gì mà phạm lỗi lớn với lỗi bé?

Hư Trúc ấp úng nói không thành câu:

- Ta... ta...

Đột nhiên cạnh sườn Hư Trúc bị tê chôn vì Đồng Mỗ đã điểm huyết. Tiếp theo là một tấm chăn phủ lên người. Thiếu nữ khoả thân đã thoát ly khỏi lòng nhà sư.

Hư Trúc bỗng la lên:

- Người đừng đi nữa!

Trong bóng đen tối như mực, đột nhiên nổi lên một tròng cười khanh khách, chính là tiếng Đồng Mỗ.

Hư Trúc kinh hãi quá cơ hồ ngất đi. Người nhà sư nhũn ra, đầu óc trống rỗng. Bên tai y nghe rõ tiếng chân Đồng Mỗ ôm thiếu nữ chạy ra ngoài kho băng.

Lát sau mù trở về cười hỏi:

- Tiểu hoà thượng! Ta cho người hưởng thụ hết diễm phúc của trần gian mà sao người không ngỏ lời cảm tạ ta vậy?

Hư Trúc ấp úng:

- Tại hạ... tại hạ...

Nhà sư ruột rồi tựa tư vò, miệng thốt không nên lời.

Đồng Mỗ giải khai huyết đạo cho y rồi hỏi:

- Đệ tử nhà Phật có muốn giữ điều sắc giới nữa không? Cái đó là người tự phạm vào hay cũng tại mỗ mỗ bức bách? Người thật là một gã tiểu hoà thượng phong lưu hiếu sắc, khẩu Phật tâm xà. Bây giờ Mỗ mỗ hỏi người: Người thắng hay mỗ mỗ thắng? Ha ha!

Mụ cười nói mỗi lúc một oang oang lên ra chiều đắc ý lắm.

Hư Trúc biết ngay là Đồng Mỗ giận mình ở chỗ thà chết chứ không chịu ăn mặn, nên đi bắt thiếu nữ về đưa mình vào tròng cho mình phạm sắc giới.

Lúc này nhà sư vừa hối hận vừa mắc cỡ. Y liền đứng phắt dậy, đập đầu vào tảng nước đá đánh bình một tiếng rồi ngã lăn ra ngất lịm.

Đồng Mỗ cả kinh. Mụ không ngờ nhà sư trẻ tuổi này lại cương quyết và nóng nảy đến thế! Y vừa ra khỏi giấc mơ êm ái đã toan tự tận. Mụ liền nâng y dậy để tay lên mũi sờ thì thấy hây còn hơi thở thoi thóp. Nhưng đầu nhà sư đã bị thủng một lỗ máu chảy đầm đìa.

Đồng Mỗ vội buộc vết thương cho nhà sư rồi cho uống Cửu huyền hùng xà hoàn là một thứ thuốc thánh để chữa thương.

Đoạn mụ mắng Hư Trúc:

- Nếu trong mình người không có Bắc Minh chân khí thì chỉ đập đầu một cái như vậy là toi mạng.

Hư Trúc sa lệ nói:

- Tiểu tăng tội nghiệt nặng nề! Hại người rồi lại hại mình thì còn làm người thế nào được?

Đồng Mỗ nói:

- Ha ha! Nếu mỗi vị hòa thượng phạm giới lại toan tự tận như người thì trong thiên hạ còn được mấy nhà sư nữa?

Hư Trúc chưng hửng, vì y nghĩ rằng nếu mình huỷ hoại tính mệnh thì lại phạm vào một giới cấm rất lớn của Phật môn. Mình nổi cơn tức giận cũng là phạm vào một giới rồi. Y tựa mình vào khối nước đá không còn chủ ý gì nữa. Y vừa tự trách mình vừa lan man nghĩ tới thiếu nữ kia đã đem lại cho mình bao sự êm đềm khoan khoái. Đột nhiên nhà sư hỏi:

- Vị cô nương đó là ai?

Đồng Mỗ ha hả cười đáp:

- Vị cô nương ấy năm nay mười bảy tuổi. Thật là một trang tuyệt sắc giai nhân, tính nết đoan trang thuần nhã.

Vừa rồi trong hầm tối đen, Hư Trúc không nhìn rõ mặt thiếu nữ, nhưng động chạm đến da thịt mịn màng và nghe thanh âm uyển chuyển, y cũng chắc nàng là một thiếu nữ tuyệt đẹp. Vừa nghe Đồng Mỗ nói nàng là một trang tuyệt sắc giai nhân, đoan trang thuần nhã, Hư Trúc bất giác buông một tiếng thở dài.

Đồng Mỗ tủm tỉm cười hỏi:

- Người có nhớ nàng không?

Hư Trúc không dám nói dối mà cũng không tiện thừa nhận, chỉ cúi đầu nhắm mắt thở dài thườn thượt.

Mấy giờ sau, tâm trí Hư Trúc lại ở vào trong tình trạng mơ hồ.

Đồng Mỗ đem vịt gà cá thịt đưa đến để trước mặt nhà sư.

Hư Trúc nghĩ mình đã phạm quá nhiều giới cấm của nhà Phật, thành người bỏ đi thì lắm bảm:

- Ta đã trở nên một tội nhân của Phật, nào gia nhập môn phái khác, nào phạm sát giới, sắc giới, thì còn nói gì đến chuyện Phật môn đệ tử nữa?

Nghĩ vậy, Hư Trúc bụng thịt cá ăn liền. Nhưng ăn thì ăn mà y chẳng biết mùi vị chi hết, hai hàng nước mắt tự tuôn rơi.

Đồng Mỗ cười nói:

- Có mạnh dạn mà làm việc mới phải là con người mẫn. Chứ còn rụt rè e sợ thì chỉ là tuồng trẻ nít.

Hai giờ sau, Đồng Mỗ lại đem thiếu nữ khoả thân bọc chăn đặt vào lòng Hư Trúc, rồi mụ bỏ lên tầng hầm thứ hai, để mặc hai người tầng hầm thứ ba tự do mây mưa trăng gió.

Bỗng thiếu nữ buông tiếng thở dài nảo nuột nói:

- Mình vừa qua một cơn ác mộng, thực khiến cho mình

Hư Trúc hỏi:

- Mà tại làm sao?

Thiếu nữ ôm lấy nhà sư dịu dàng nói:

- Mà lại cực kỳ vui sướng.

Nàng nói xong lại tựa cổ lên vai nhà sư.

Hư Trúc cảm thấy mặt nóng bừng rồi bất giác động tình đưa tay ra ôm lấy lưng nàng.

Thiếu nữ hỏi:

- Ca ca ơi! Phải chăng tiểu Muội đang nằm mơ hay sống trong cảnh thực? Nếu bảo là nằm mơ thì sao lại biết rõ ca ca đang ôm tiểu muội trong lòng? Tiểu muội sờ thấy má thấy ngực thấy chân tay ca ca?

Nàng vừa nói vừa đưa tay sờ ngực Hư Trúc rồi nói tiếp:

- Nếu không phải là nằm mơ thì sao tiểu muội lại nằm trên giường mà đột nhiên người không có áo xiêm, chui vào nơi lạnh lẽo đen tối này làm gì? Lạ hơn nữa là trong chỗ đen tối lạnh lẽo lại có một chàng chờ đợi ta, thương yêu ta, quyến luyến ta, làm ta sung sướng rào rạt tâm can.

Hư Trúc nghĩ thầm:

- Té ra nàng bị Đông Mỗ cướp về đây nên thần trí nàng vẫn mơ hồ như tỉnh như mê.

Bỗng nghe thiếu nữ lại nói:

- Ngày thường ta nghe thanh âm một chàng trai lạ nào là tức muốn chết, thế mà sao ở chỗ này ta lại mê mẩn tâm thần, không tự chủ được nữa? Hỡi ôi! Bảo mộng thì không mộng, mà bảo là thực cũng không phải thực. Đêm rồi đã thấy một giấc mơ ly kỳ mà bây giờ chẳng lẽ lại chìm đắm vào trong giấc mơ đó? Hay là ta với ca ca duyên nợ kiếp trước? Ca ca ơi! Ca ca là ai vậy?

Hư Trúc kinh hồn lạc phách ấp úng:

- Ta... ta là...

Hư Trúc định nói ta là một vị hoà thượng. Nhưng câu nói không thốt ra được.

Thiếu nữ đột nhiên giơ tay ra bịt lấy miệng nhà sư khẽ nói:

- Ca ca đừng nói nữa... tiểu muội sợ lắm!

Hư Trúc bỗng người nàng lên vuốt ve rồi hỏi:

- Nàng sợ cái gì?

Thiếu nữ đáp:

- Tiểu muội sợ ca ca nói ra sẽ làm cho tiểu muội bị vỡ mộng! Ca ca là tình lang của tiểu Muội trong giấc mộng vậy tiểu muội kêu ca ca là Mộng lang. Mộng lang! Mộng lang! Chàng nghe danh từ đó có hay không?

Tay thiếu nữ đang bịt miệng Hư Trúc liền đưa lên sờ mũi, sờ mặt dường như thương yêu, lại dường như dùng tay để thay mắt tìm hiểu tướng mạo nhà sư.

Bàn tay nhỏ nhắn mềm mại sờ lên lông mày, lên trán, rồi sau lên đến đầu.

Hư Trúc cả kinh nghĩ thầm:

- Hồngбет! Nàng sờ đến cái đầu trọc của mình rồi!

Ngờ đâu thiếu nữ sờ thấy mái tóc ngắn của Hư Trúc nên không biết là mình đang sờ đầu một tiểu hoà thượng.

Nguyên Hư Trúc ở trong hầm nước đá hơn hai tháng. Tóc mọc trên đầu đã dài được ba tấc.

Thiếu nữ ngọt ngào hỏi:

- Mộng lang! Tại sao tim chàng đập mạnh thế? Sao chàng chẳng nói năng gì?

Hư Trúc đáp:

- Ta... ta cũng như nàng, vừa khoan khoái vừa sợ hãi. Ta đã làm bản tẩm thân trong sạch của nàng. Dù ta có chết đến ngàn lần cũng không đủ đền bồi cho nàng.

Thiếu nữ nói:

- Mộng lang! Đừng nói vậy, nghe! Chúng ta đang ở trong giấc mộng. Chàng đừng sợ. Chàng kêu ta bằng gì?

Hư Trúc đáp:

- Ô! Nàng là một tiên cô trong giấc mộng của ta. Vậy ta kêu nàng bằng Mộng cô có được chăng?

Thiếu nữ vỗ tay nói:

- Hay lắm! Hay lắm! Chàng là Mộng lang của thiếp mà thiếp là Mộng cô của chàng. ước gì giấc mộng của đôi ta vĩnh viễn không bao giờ tỉnh lại.

Nói đến chỗ tình ái mặn nồng, thần trí hai người chìm đắm vào giấc mộng êm ái, chẳng hiểu là thực hay ảo? Là ở trên trời hay ở nhân gian.

Qua giấc mê ly, Đồng Mỗ lại dùng tấm chăn chiên bọc thiếu nữ đem ra.

Ngày hôm sau, Đồng Mỗ vẫn theo cách này đưa thiếu nữ vào cho Hư Trúc.

Hai người gặp nhau ba ngày. Tâm trí hồ đồ dần dần hồi tỉnh đồng thời tấm lòng e thẹn cũng giảm bớt. Hai người tận hưởng những cuộc mây mưa hoan lạc tuyệt trần, nhưng Hư Trúc vẫn không dám thổ lộ chân tướng trong những cuộc đoàn tụ này. Thiếu nữ cũng tự cho là mình đang ở trong cơn ác mộng, nên tuyệt không đả động gì đến những việc trước khi vào mộng.

Ba ngày ân ái triền miên đã khiến cho Hư Trúc cảm thấy nơi tối tăm lạnh lẽo là một thế giới cực lạc, hà tất phải quy y đầu Phật chịu mọi khổ hạnh để cầu giải thoát?

Đến ngày thứ tư, Đồng Mỗ lại đem cho nhà sư ăn những món mỹ vị cao lương như tay gấu, thịt hươu.

Ăn xong rồi, Hư Trúc tưởng mục lại đem thiếu nữ đến cho mình ân ái. Không ngờ bữa nay y chờ hết nước hết cái, Đồng Mỗ thuý chung vẫn ngồi yên lặng lẽ không động tĩnh gì.

Hư Trúc nóng ruột khác nào con kiến bò trong nồi nóng, ngồi đứng không yên. Đã mấy phen y muốn lên tiếng hỏi Đồng Mỗ nhưng lại không dám.

Hai giờ trôi qua. Những cử chỉ nóng nảy sốt ruột của Hư Trúc đã lọt vào tai mắt Đồng Mỗ, song mục vẫn lơ đi như không biết gì.

Hư Trúc không nhẫn nại được nữa cất tiếng hỏi:

- Tiên bối! Vị cô nương đó... phải chăng là cung nữ trong triều?

Đồng Mỗ chỉ ừ hự chứ không trả lời.

Hư Trúc lẩm bẩm:

- Mục đã không nhìn nhôi gì tới mình thì mình cũng mặc kệ mục.

Tuy Hư Trúc định bụng như vậy, nhưng lại nhớ tới tình ý ôn nhu đầm ấm của thiếu nữ thì dục tình lại nổi lên không thể kiềm hãm được. Nhà sư miễn cưỡng dẹp tắt lửa lòng, nhưng rồi cũng không sao nhịn được đành lên tiếng khẩn cầu:

- Tiên bối! Xin tiên bối mở lòng nhân đức nói chuyện với vãn bối.

Đồng Mỗ đáp:

- Bữa nay người đừng nói gì với ta, để đến mai sẽ hỏi.

Hư Trúc tuy bồn chồn trong dạ, nhưng không dám nói gì nữa. Nhà sư phải vất vả chịu đựng lắm mới qua được một ngày.

Hôm sau, lúc ăn cơm xong, Hư Trúc lại lên tiếng:

- Tiên bối!...

Đồng Mỗ hỏi:

- Chắc người muốn biết cô nương kia là ai? Việc đó phỏng có khó gì. Dù người muốn suốt ngày đêm đoàn tụ với nàng, vĩnh viễn không chia lìa cũng là việc dễ...

Hư Trúc mừng thầm, nhưng chưa biết nói sao thì Đồng Mỗ lại hỏi:

- Người có muốn như vậy không?

Hư Trúc không dám trả lời vào câu hỏi, chỉ ấp úng đáp:

- Vãn bối không biết lấy gì để báo đáp tiên bối.

Đồng Mỗ nói:

- Ta cũng chẳng cần người báo đáp chi hết. Có điều môn Thiên thượng địa hạ duy ngã độc tôn của ta còn mấy ngày nữa mới luyện xong. Trong mấy ngày này tình thế rất quan hệ và vô cùng nghiêm trọng, ta không thể trễ tràng giây phút nào được. Ngay đến những thức ăn thức uống cùng những giống vật ăn sống ăn chín ta đều lấy đem vào hầm sản cả rồi. Nếu người muốn tái ngộ vị cô nương xinh đẹp đó cũng phải chờ cho đại công của ta thành tựu rồi mới được hưởng.

Hư Trúc tuy thất vọng nhưng biết là mụ nói thực. Ý thâm nghĩ: May là thời gian mấy ngày chẳng có bao lâu. Trong thời gian này đành để cho bệnh tương tư nó dày vò.

Nhà sư nghĩ vậy rồi đáp:

- Xin vâng theo lời tiên bói chỉ giáo.

Đồng Mã lại nói:

- Thân công của ta luyện xong thì lập tức phải đi tìm con tiện nhân Lý Thu Thủy để trả hận. Dù là một giây phút cũng không thể nhân nại được. Đúng ra, khi ta luyện công xong, con tiện nhân kia không tài nào địch nổi ta nữa. Nhưng chẳng may ta bị con tiện nhân kia chặt đứt một chân, chân khí bị tổn thương rất nhiều. Mối thù này báo được hay không, ta vẫn còn chưa nắm chắc. Vạn nhất mà ta bị chết về tay hắn, thì không còn cách nào đem cô nương đó lại cho người nữa. Nếu lòng trời đã muốn thì cũng đành chứ biết làm sao? Trừ phi... trừ phi...

Hư Trúc trống ngực đánh thành thịch hỏi lại:

- Trừ phi thế nào?

Đồng Mã đáp:

- Trừ phi người có thể giúp ta một tay.

Hư Trúc hỏi:

- Võ công vãn bối rất kém cỏi thì làm sao mà giúp được?

Đồng Mã đáp:

- Lúc ta cùng con tiện nhân kia khai diễn trận chiến đấu sinh tử thì cuộc thắng bại chỉ cách nhau một giây. Ta muốn thắng hắn dĩ nhiên là việc khó, mà hắn muốn giết ta cũng chẳng dễ dàng. Bắt đầu từ hôm nay, ta lại dạy cho người môn Thiên Sơn lục dương chưởng. Người luyện thành rồi thì hôm đó nếu ta gặp nguy cấp người chỉ ra tay ấn vào người con tiện nhân Lý Thu Thủy một cái là lập tức chân khí hắn bị tiết ra hết và nhất định hắn phải thất bại.

Hư Trúc rất lấy làm khó nghĩ. Y lẩm bảm một mình:

- Đồng Mã cùng Lý Thu Thủy gây nên mối thù sâu tựa biển. Trường ác đấu này thật đúng là một cuộc quyết chiến để đi đến chỗ kẻ sống người chết chứ không phải tầm thường. Tuy ta phá giới luật thanh tu, không thành đệ tử nhà Phật, nhưng giúp mụ giết người là một việc đại ác trái với lương tâm, ta quyết không thể nào làm được.

Hư Trúc nghĩ vậy liền nói:

- Tiên bối muốn vãn bối giúp một tay, nhưng vì thế mà tiên bối giết được cừu nhân thì tội nghiệt vãn bối càng thêm trầm trọng và ngày sau sẽ bị chìm đắm vào bể trầm luân, muôn kiếp không thể siêu sinh tích độ được.

Đồng Mã nói:

- Hừ! Nhà sư chết đâm chết chém! Người đã không làm được hoà thượng mà vẫn giữ ruột gan của hoà thượng thì còn ra nghĩa lý gì? Lý Thu Thủy là kẻ tàn ác thì giết hấn cũng chả có tội lỗi gì.

- Dù Lý Thu Thủy có là người đại gian ác thì cũng phải tìm cách giao hối cảm hoá, không nên giết càn.

Đồng Mã lại tức giận nói:

- Người không nghe lời ta đừng hòng lại được thấy mặt vị cô nương kia nữa. Vậy tùy ý người lựa chọn lối đường lối mà đi.

Hư Trúc buồn rầu không nói gì, chỉ ngậm ngậm niệm Phật.

Đồng Mã chờ một lúc không thấy Hư Trúc nói gì nữa thì mừng thầm hỏi:

- Chắc người lại nhớ đến cô bé xinh đẹp đó chứ gì? Có thể nào thì cứ nói thực đi.

Hư Trúc đáp:

- Nếu tiên bối làm cho vãn bối vì vui thú của riêng mình mà phải đi giết người, thì việc đó vãn bối không thể tuân theo được. Dù suốt đời không được gặp lại vị cô nương đó thì ắt cũng là do nhân quả tiên định từ kiếp trước. Túc duyên mà hết thì chẳng nên miễn cưỡng làm gì. Miễn cưỡng còn chẳng nên, huống chi làm điều ác nghiệt để cầu cạnh người giúp cho mình thoả mãn riêng tư.

Hư Trúc nói vậy rồi niệm câu kinh: "Việc đời đắc thất tùy ở duyên số, dù miễn cưỡng cũng không thể được."

Tuy miệng nhà sư tụng niệm như vậy, nhưng lại nghĩ rằng:

- Nếu mình cự tuyệt Đồng Mã thì từ đây không còn bao giờ được tụ hội với thiếu nữ kia nữa.

Nghĩ vậy lòng Hư Trúc không khỏi buồn phiền.

Đồng Mã nói:

- Ta hỏi lại người một lần nữa: Người có chịu luyện môn Thiên Sơn lục dương chưởng hay không?

Hư Trúc đáp:

- Thực tình vẫn bối khó mà tuân mệnh được. Xin tiền bối lượng thứ cho.

Đồng Mỗ tức giận nói:

- Vậy thì người cút đi xa chừng nào tốt chừng nấy!

Hư Trúc đứng dậy khom lưng rất lễ phép nói:

- Xin tiền bối bảo trọng tâm thân.

Hư Trúc nhớ tới một thời gian cùng ngụ, cùng ăn ở với Đồng Mỗ. Tuy bị mù dùng kế bắt mình phá giới không thể thành hoà thượng được nữa, nhưng cũng do đó mà được gặp Mộng cô, nên trong thâm tâm y cảm thấy Đồng Mỗ có ơn với mình hơn là có hại.

Lúc từ biệt Đồng Mỗ, Hư Trúc không khỏi bịn rịn nói:

- Tiền bối giữ gìn thân thể cho cẩn trọng. Vẫn bối không thể ở đây phục dịch được nữa.

Hư Trúc nói xong trở gót bước lên thêm đá. Y vẫn sợ Đồng Mỗ lại ra tay điểm huyệt ngăn trở không cho đi, nên vừa đặt chân lên bậc đá, y liền lập tức phi thân nhảy lên ngay. Y đề tụ Bắc Minh chân khí lao mình đi, chỉ trong chớp mắt Hư Trúc đã lên đến tầng thứ hai hầm nước đá.

Hư Trúc bỗng la lên một tiếng thất thanh:

- Úi chao!

Nhà sư biết ngay mình bị Đồng Mỗ ám toán. Hai vai trúng phải hai mũi kim châm rất đau đớn. Y không chống nổi, lảo đảo người rồi ngã lăn ra.

Bỗng nghe Đồng Mỗ cất tiếng the thé hỏi:

- Người đã trúng phải ám khí của ta rồi, có biết không?

Hư Trúc thấy chỗ bị thương tê nhức, ngứa ngáy tựa hồ như có muôn ngàn con kiến đốt, liền đáp:

- Dĩ nhiên là vẫn bối biết rồi.

Đồng Mỗ cười lạt hỏi:

- Người có biết đó là thứ ám khí gì không? Chính là Sinh tử phù đó.

Hư Trúc nghe đến ba chữ Sinh tử phù thì ù cả hai tai và nghĩ ngay đến bọn Ô lão đại và hàng ngàn kỳ nhân dị sĩ đã hoảng sợ hồn vía lên mây cũng chỉ vì ba chữ Sinh tử phù.

Trước kia Hư Trúc vẫn tưởng Sinh tử phù là có ma lực ghê gớm, ngờ đâu nó là một thứ ám khí. Bọn Ô lão đại hung hăng là thế mà cũng bị Sinh tử phù kiềm chế phải chịu ép một bề. Thế thì thứ ám khí này lợi hại không biết đến thế nào mà kể!

Bỗng lại nghe Đồng Mỗ nói:

- Sinh tử phù đã xâm nhập vào thân thể rồi thì vĩnh viễn không có thuốc nào giải được. Bọn súc sinh Ô lão đại ở núi Phiêu Diểu sinh lòng phản trắc, không muốn vĩnh viễn cam tâm chịu Sinh tử phù kiềm chế, đã nghĩ cách đến cung Linh Thứu cố lấy cắp phá giải Sinh tử phù. Nhưng bọn cầu tặc đó ngu ngốc vọng động rồi hy vọng cũng chỉ thành ảo mộng. Phép phá giải Sinh tử phù há để kẻ khác ăn cắp được ư?

Mụ nói mấy câu này rồi xếp bằng ngồi yên lặng không nói gì nữa.

Hư Trúc cảm thấy miệng vết thương mỗi lúc một ngứa ngáy tệ hại hơn. Về sau ngứa cả vào trong nội thể.

Trong khoảng thời gian chùng uống cạn tuần trà, Hư Trúc thấy lục phủ ngũ tạng dường như đều ngứa ran lên, không chịu được, những muốn đập đầu vào tường làm chết quách đi cho rồi, còn hơn bị đau đớn ngứa ngáy khổ sở đến cùng cực.

Hư Trúc không nhịn được nữa, nên buột miệng lớn tiếng rên la.

Đồng Mỗ hỏi:

- Người thử nghĩ coi trong Sinh tử phù thì hai chữ Sinh tử là nghĩa gì? Ta tưởng người cũng hiểu rồi chứ?

Hư Trúc nghĩ thầm:

- Phải rồi! Sinh tử phù là ý nói: Sống không sống được, chết chẳng chết cho.

Tuy bụng nghĩ như vậy nhưng chỉ rên la, chứ không còn đủ khí lực để trả lời Đồng Mỗ nữa.

HỒI 94

THIÊN SƠN LỤC DƯƠNG CHUỖNG

Đồng Mỗ không thấy Hư Trúc trả lời, lại nói tiếp:

- Vừa rồi ngươi bỏ ra đi lại ân cần dặn ta là bảo trọng thân thể, ra chiều quan tâm đến ta lắm. Thế mà ta không ngờ ngươi là một thằng lỏi bất lương. Huống chi ngươi đã cứu tính mệnh ta, mà ta đây là người ân oán phân minh, thưởng phạt hợp lý. Ta coi người khác hẳn với bọn Ô lão đại. Bây giờ ta phải gieo Sinh tử phù vào mình ngươi là ta phạt ngươi đó, nhưng ta sẽ truyền cho ngươi phép giải trừ Sinh tử phù. Đó là một phần thưởng xứng đáng đền ơn ngươi cứu ta.

Hư Trúc vừa rên vừa nói:

- Văn bối đã bảo trước: Nếu tiên bối dùng cách đó để kiểm chế và bắt văn bối làm việc giết người, thường luân bại lý, thì tà văn bối... chịu chết, chứ không... chịu khuất phục.

Đồng Mỗ cười lạt nói:

- Chà! Ngươi là một tiểu hoà thượng ngang bướng, thế mà ta không biết. Nhưng tại sao ngươi không nói ra mà lại cứ áp a áp úng? Ngươi nên biết rằng gã An động chúa kia tại sao mà nói lấp?

Hư Trúc đáp:

- Ngày trước chắc y bị trúng... Sinh tử phù của tiên bối... Y đau đớn quá rồi miệng... miệng...

Đồng Mỗ ngắt lời:

- Ngươi biết vậy là hay lắm. Sinh tử phù mà phát tác thì mỗi ngày một tệ hại hơn. Lần đầu trong người ngựa ngứa ngứa đau đớn, hết chín lần chín tám mươi một ngày rồi những cơn đau khổ ngựa ngứa một giảm dần đi. Cũng qua một thời gian tám mươi một ngày thì lại bắt đầu đau đớn ngứa ngứa còn khổ hơn lần trước. Cứ lần lượt mỗi tuần tám mươi một ngày quanh đi quẩn lại không bao giờ hết.

Ngừng một lát mục nói tiếp:

- Hằng năm ta phái người đi tuần hành các Đảo các Động để phát thuốc ngăn ngừa đau đớn và ngứa ngứa. Mỗi lần phát thuốc lại kiểm hãm Sinh tử phù được một năm không phát tác.

Bây giờ Hư Trúc mới tỉnh ngộ. Sở dĩ các động chúa, đảo chúa phải kinh sợ Đồng Mỗ như bậc thần minh, cam tâm chịu đánh đập hành hạ là để được bà ta phát thuốc ngăn ngừa Sinh tử phù phát tác trong một năm. Nếu thế này thì mình chung thân cũng bị mục kiểm chế, và cũng đem thân trâu ngựa làm tội mồi cho mục như bọn Ô lão đại hay sao?

Hư Trúc là con người bề ngoài có vẻ ôn hoà mà bề trong rất cứng cỏi quật cường, quyết không chịu kẻ khác dùng quyền uy hiếp để bắt buộc mình phải khuất phục. Y thà chịu gãy chứ không để người bề cong.

Đồng Mỗ cùng sống với Hư Trúc trong ba tháng đã biết rõ tính nết y, liền nói:

- Ta đã bảo là không coi người như bọn Ô lão đại súc sinh kia đâu. Nghĩa là hàng năm cho người dùng thuốc trấn áp Sinh tử phù để người khỏi phải ăn không ngon ngủ không yên. Trong mình người ta gieo vào chín cái Sinh tử phù. Tuy vậy ta có thể cử động một cái là trừ khử cho người dễ dàng, vĩnh viễn không còn mối lo về sau.

Hư Trúc lập bập:

- Được vậy vãn bối... đa.... đa...

Nhà sư muốn nói đa tạ mà không sao nói ra được.

Đồng Mỗ lấy cho Hư Trúc một viên thuốc hoàn, Hư Trúc uống vào một lúc là hết đau đớn ngứa ngứa ngay.

Đồng Mỗ lại nói:

- Muốn trừ khử đến gốc Sinh tử phù thì phải dùng nội lực lòng bàn tay. Nhưng còn mấy ngày nữa thì cuộc tu luyện thần công ta sẽ thành tựu, ta không thể vì người mà tiêu hao nguyên khí được. Vậy ta dạy người cách vận công phát chưởng để người tự hoá giải lấy.

Hư Trúc đáp:

- Xin vâng!

Đồng Mỗ liền truyền cho Hư Trúc cách vận Bắc Minh chân khí từ đan điền phát ra những huyết Đại Cự, Thiên Khu, Thái Ất, Lương Môn, Thân Phong, Thần Tàng, đi qua huyết Khúc Trì, Đại Lãng, Dương Khoái ra đến lòng bàn tay.

Mụ lại dạy phép thu, nhả chân khí.

Hư Trúc luyện trong hai ngày là thành thuộc hết.

Đồng Mỗ nói:

- Bọn súc sinh Ô lão đại tuy nhân phẩm kém cỏi, song võ công không phải tầm thường. Bọn bè y tuy là hổ quần cầu đảng mà nội lực cũng khá tinh thâm, nhưng không có một tên nào có thể dùng nội lực để hoá giải Sinh tử phù của ta được, người có biết tại sao không?

Mụ ngừng lại một lát, biết rõ Hư Trúc không thể trả lời được, liền nói tiếp:

- Chỉ vì ta gieo vào thân thể chúng những Sinh tử phù không giống nhau mà thủ pháp hoá giải cũng khác nhau. Tỷ như gã này có thể dùng thủ pháp Dương cương để hoá giải một đạo Sinh tử phù, nhưng lại vấp phải đạo phù thứ hai mà cũng dùng thủ pháp đó thì chỉ tổ làm cho đau đớn thêm, nên họ không hoá giải được. Trong mình người bị gieo chín đạo Sinh tử phù, cũng phải có chín thủ pháp khác nhau mới hoá giải được.

Nói rồi mụ truyền cho chàng một thứ thủ pháp.

Mụ chờ cho Hư Trúc học thuộc rồi mụ liền phân tích từng chiêu và cách dùng thủ pháp để Hư Trúc biết đường ứng phó.

Đồng Mỗ lại dặn:

- Sinh tử phù của núi Phiêu Diêu biến hoá vô cùng, vậy lúc người ra tay giải trừ phải tùy cơ ứng biến. Chỉ sai lầm một chút là lập tức bị nghẹt thở mà chết, không thì cũng thành tàn tật suốt đời. Người phải coi Sinh tử phù như kẻ đại địch đem toàn lực ra đối phó, không thể chểnh mảng được.

Hư Trúc khổ công luyện tập và biết rằng pháp môn của Đồng Mỗ xảo diệu vô cùng. Bất luận gặp thủ pháp thâm độc nào đánh tới thì pháp môn này cũng hoá giải được. Ý càng luyện tập càng thêm bội phục. Bây giờ y mới hiểu sở dĩ Sinh tử phù khiến cho ba mươi sáu động chúa và bảy mươi hai đảo chúa phải kinh hồn táng đờm vì quả nhiên nó có một uy lực vô cùng biến ảo. Nếu không

được Đồng Mỗ đích thân truyền dạy thì ai mà biết rằng trong thiên hạ lại có phép hoá giải thần diệu đến thế?

Hư Trúc luyện bốn ngày liền mới thuộc hết chín môn pháp của mục.

Đồng Mỗ cả mừng nói:

- Tiểu tử! Người cũng thông minh đấy! Trong binh pháp có câu: "Biết người biết mình đánh đâu được đấy". Người đã chế phục được Sinh tử phù, vậy cũng cần biết cách gieo Sinh tử phù. Trước hết người đã hiểu Sinh tử phù là gì chưa?

Hư Trúc ngơ ngẩn đáp:

- Đó là một thứ ám khí.

Đồng Mỗ nói:

- Đã đành là ám khí, nhưng ám khí gì mới được chứ? Nó giống hạt bồ đề hay kim châm?

Hư Trúc lẩm bẩm:

- Mình ta đã trúng phải chín phát ám khí mà chỉ thấy đau nhức ngứa ngáy, nhưng sờ lên thì chẳng thấy gì hết, không hiểu hình trạng nó ra sao?

Đồng Mỗ nói:

- Đây là một thứ Sinh tử phù người cầm lấy mà coi cho kỹ.

Nhà sư nghĩ đến một thứ ám khí ghê gớm nhất thiên hạ, liền đưa tay ra đón lấy thì thấy nó lạnh buốt. Nhà sư nhìn lại ám khí nay hình tròn bé nhỏ, nhẹ như không, to bằng đầu ngón tay, mỏng như giấy cạnh sắc dị thường.

Hư Trúc muốn sờ kỹ xem thì lòng bàn tay lạnh buốt, thoáng cái Sinh tử phù đã không thấy đâu nữa. Y cả kinh, vì không thấy Đồng Mỗ đưa tay ra lấy lại. Vậy thì món ám khí đó biến đâu mất?

Đột nhiên Hư Trúc nghĩ tới điều gì la lên:

- Úi chao!

Rồi nghĩ thêm:

- Thật là hỏng bét! Chiếc Sinh tử phù này đã chui vào lòng bàn tay mình rồi.

Đồng Mỗ hỏi:

- Người đã hiểu chưa?

Hư Trúc đáp ứng:

- Vãn bối...

Đồng Mã nói:

- Sinh tử phù của ta là một miếng băng mỏng hình tròn.

Hư Trúc ồ lên một tiếng ra chiều tỉnh ngộ. Nhà sư hiểu miếng băng mỏng này bị nhiệt khí trong lòng bàn tay làm cho tan ra nên thoáng cái không trông thấy đâu nữa.

Nguyên lòng bàn tay Hư Trúc nội lực nóng như lửa. Miếng băng kia đã biến thành chất hơi nên y không biết.

Đồng Mã nói:

- Muốn học phép hoá giải Sinh tử phù thì cần phải biết cách phát xạ (bắn ra) thế nào. Muốn biết phát xạ, cần phải học cách chế luyện trước. Miếng băng nhỏ bé như vậy cũng có thể thành mỏng như giấy mà xuyên không thủng, đập không vỡ là một việc rất khó. Trong lòng bàn tay người đổ một chút nước trong vào, rồi vận nội lực cho phát ra luồng lạnh khí lạnh gấp mấy lần thì chút nước trong đó đóng lại thành băng.

Mụ nói xong tuần tự dạy Hư Trúc vận động ngược lại để khí dương chuyển thành âm nhu.

May là Hư Trúc đã được Vô Nhai Tử truyền Bắc Minh chân khí cho Bắc Minh chân khí đủ cả hai mặt âm dương.

Trước nay Hư Trúc toàn luyện về lối dương cương, nhưng trong người đã có căn bản chỉ cần vận chân khí xoay chiều chạy ngược lại thì thành âm nhu ngay chẳng khó khăn gì.

Hư Trúc học được cách chế Sinh tử phù, rồi Đồng Mã lại dạy y cách phát xạ và vận thù kinh để điểm trúng huyết đạo.

Đồng Mã còn dạy cách chế mấy phần nội lực dương cương, mấy phần âm nhu, mỗi cách một khác và tùy theo ý muốn của mình.

Hư Trúc lại mất thêm ba ngày mới học xong cách chế biến rất tinh vi và cách phát xạ đúng mức.

Đến ngày thứ tư, Đồng Mã bảo Hư Trúc điều dưỡng nội lực, hai tay ngưng tụ chân lực rồi nói:

- Sinh tử phù của người nếu trúng vào chỗ đầu gối thì bên trong là huyết Âm lãng toàn, người vận chưởng lực dương cương vào bàn tay phải, vận nội lực âm nhu vào lòng bàn tay trái, phóng luôn ba lần là hoá giải được cả chất hàn độc nhiệt độc trong Sinh tử phù.

Hư Trúc làm theo lời Đồng Mã dạy và chàng cảm thấy khoan khoái vô cùng.

Đồng Mã tiếp tục chỉ điểm.

Hư Trúc nhất nhất hoá giải được cả. Khi y hoá giải được đến chiếc Sinh tử phù thứ bảy thì Đồng Mã nói:

- Còn hai cái Sinh tử phù nữa là hết, người tự vận chân khí rồi nhận xét coi ở vị trí nào. Người nhận ra được nói cho hay để ta xem lại có đúng không?

Hư Trúc vâng lời.

Đồng Mã đột nhiên buồn rầu thở dài nói:

- Đến giờ ngộ ngày mai thì ta đã luyện thân công xong. Nhưng đến lúc tối hậu này có thể xảy ra rất nhiều sự nguy hiểm bất ngờ. Vậy đêm nay ta cần định thân nghỉ ngơi người đừng nói gì với ta nữa để cho ta được yên tĩnh tâm thần.

Hư Trúc đáp:

- Vãn bối xin tuân lệnh.

Y lẩm bảm một mình:

- Ngày giờ đi mau quá, mà mình không biết. Thấm thoát mình đã ở với mụ ba tháng rồi đây.

Giữa lúc ấy Hư Trúc bỗng nghe thấy tiếng nói rất nhỏ như tiếng muỗi vo ve lọt vào tai:

- Sư tử! Sư tử! Sư tử ở chỗ nào? Tiểu Muội nhớ sư tử quá. Sao sư tử đã vào nhà tiểu Muội mà không xuất hiện để gặp nhau? Vậy chẳng hoá ra chúng ta xem nhau như người ngoài ư?

Thanh âm tuy rất nhỏ mà tiếng nào cũng rất rõ ràng. Người nói chẳng phải Lý Thu Thủy thì còn là ai?

Hư Trúc kinh hãi la hoảng:

- Trời ơi!... Y... Y...

Đồng Mã quát lên:

- Làm gì mà hốt hoảng thế?

Hư Trúc khẽ đáp:

- Y... tìm đến nơi rồi!

Đồng Mã nói:

- Hẳn biết ta vào hoàng cung, nhưng không biết nắp ở đâu. Trong hoàng cung có hàng ngàn hàng vạn phòng. Dù hẳn chạy đi kiếm từng phòng một, mất mười ngày, nửa tháng, chưa chắc đã tìm thấy.

Hư Trúc nghe Đồng Mã giải thích như vậy mới hơi yên dạ.

Đồng Mã lại nói:

- Chỉ đến giờ Ngọ ngày mai là chúng ta không sợ gì y nữa.

Quả nhiên thanh âm Lý Thu Thủy lại dần dần ra xa, rồi không nghe thấy gì nữa cả.

Hư Trúc theo phương pháp của Đồng Mã truyền thụ cho, Bắc Minh chân khí ra khắp cơ thể tìm xem Sinh tử phù ở chỗ nào.

Chừng nửa giờ, Hư Trúc bỗng lại nghe thấy tiếng nhỏ vo lẹt vào lỗ tai:

- Sư tử! Sư tử còn nhớ Vô Nhai Tử sư huynh không? Hiện giờ y ở trong cung tiểu Muội, chờ sư tử ra có câu chuyện rất cần muốn nói với sư tử đó.

Hư Trúc khẽ nói:

- Bà này chỉ hay nói nhăng. Vô Nhai Tử tiên sinh đã quy tiên lâu rồi. Tiên bối đừng mắc mưu bà ta.

Đồng Mã nói:

- Chúng ta ở tận trong này bây giờ có gào lên hẳn cũng không nghe tiếng. Hiện hẳn ở rất xa, vận dụng phép truyền âm siêu hồn đại pháp để toan bức bách ta phải ra mặt. Còn hẳn đề cập đến Vô Nhai Tử gì gì đó chẳng qua là cốt làm cho ta rối trí. Khi nào ta lại mắc vào cạm bẫy của hẳn?

Lý Thu Thủy vẫn tiếp tục nói không ngừng, từ giờ này sang giờ khác, mục kể lể những tình cảnh cùng nhau học võ ngày trước. Thỉnh thoảng mục nhắc tới Vô Nhai Tử cùng mục thể thốt nặng lời rồi ngoác miệng ra mà réo quang quác, mắng nhiếc Đồng Mã là con quỷ dâm đăng nhất thiên hạ, con tiện nhân tàn ác vô liêm sỉ.

Mụ mắng nhiếc một cách tàn tệ, thô bỉ chẳng thiếu câu gì. Hư Trúc đã bị tai lại mà thanh âm kia vẫn lọt qua bàn tay chui vào trong lỗ nhĩ nghe rất khó chịu.

Hư Trúc trong lòng nóng nảy tức tối vô cùng, la lên:

- Toàn là láo hết! Toàn là láo hết! Ta không tin được!

Rồi xé vạt áo cuộn nhỏ lại đút nút lỗ tai.

Đồng Mã nói:

- Thanh âm này không tài nào ngăn trở cho khỏi lọt vào tai được vì con tiện nhân kia vận nội lực rất cao thâm để phát ra tiếng nói. Chúng ta ở dưới tầng hầm thứ ba này, qua biết bao nhiêu lần ngăn trở mà còn lọt vào tai được. Thế thì nút giẻ phỉ có ăn thua gì? Người cứ bình tâm tĩnh trí không nên để ý vào lời nói của con tiện nhân, và chỉ coi như tiếng chó sủa bò rống là không sao hết.

Hư Trúc vâng lời.

Nhưng y nghe Lý Thu Thủy kể những tội ác của Đồng Mã lại không thể làm ngơ được, rồi trong lòng y sinh ra bán tín bán nghi không hiểu những câu Lý Thu Thủy nói là chân hay giả.

Một lúc sau, đột nhiên Hư Trúc nghĩ tới điều gì liền nói:

- Tiên bối! Giờ luyện công của tiên bối sắp đến rồi và lần này là giờ cuối cùng cho thân công viên mãn. Thế mà mụ kia tính đúng thời giờ quấy nhiễu, làm cho tiên bối phải phân tán, như vậy giờ luyện công hôm nay nguy hiểm vô cùng.

Đồng Mã nhăn nhó cười đáp:

- Bây giờ người mới biết ư? Con tiện nhân đó biết rằng thân công ta luyện xong thì hẳn không tài nào địch nổi, nên hẳn dùng hết sức lực để ngăn trở ta.

Hư Trúc hỏi:

- Vậy phải tạm gác việc luyện công hay sao? Văn bối nghĩ rằng tiên bối luyện vào lúc bị ngoại ma quấy nhiễu thì có thể... xảy ra nguy hiểm.

Đồng Mã nói:

- Đồ ngốc ơi! Người định thà chết chứ không chịu giúp ta đối phó với con tiện nhân này hay sao mà vẫn quan tâm đến sự an nguy?

Hư Trúc sững sốt đáp:

- Vãn bối không thể giúp tiền bối hại người, nhưng cũng không muốn để kẻ khác gia hại tiền bối.

Đồng Mỗ nói:

- Tâm địa ngươi rất tốt! Việc này ta nghĩ nhiều lắm rồi. Con tiện nhân kia một mặt dùng phép Truyền âm siêu hồn đại pháp nhiều loạn tâm thần ta, một mặt thì xua chó ngao đi tìm kiếm tông tích ở khắp nơi. Bốn mặt hoàng cung này hắn đã bố trí nghiêm mật như tường đồng vách sắt, không tài nào trốn ra được, mà ẩn núp thêm một ngày nào là nguy hiểm ngày ấy. Hỡi ơi! May mà chúng ta vào sâu trong hiểm địa này ở trong nhà hắn. Nếu không thì e rằng chúng ta đã bị hắn phát giác ra từ hai tháng trước rồi. Ngày ấy công lực ta còn thấp kém không có chút lực lượng nào để kháng cự. Bây giờ nghe đến phép Truyền âm siêu hồn đại pháp của hắn mà hốt hoảng chạy đi thì khác nào giơ tay chịu trời. Gã ngốc kia! Giờ ngộ đến rồi. Mỗ mỗ phải bắt đầu luyện công đây!

Đồng Mỗ nói xong căn cổ con bạch hạc cuối cùng để uống máu tươi rồi ngồi xếp bằng vận khí luyện công.

Ở trong hầm nước đá ngày cũng như đêm, Hư Trúc chỉ nghe tiếng Lý Thu Thủy la gào mỗi lúc một thêm rùng rợn thì biết là cuộc sinh tử tồn vong hiện ở lúc này.

Đột nhiên Lý Thu Thủy biến đổi thanh âm giọng nói rất ôn hoà êm dịu. Mụ nói:

- Sư ca ơi! Sư ca đấy ư? Sư ca ôm lấy ca! Hừ! Ôm chặt thêm chút nữa!

Hư Trúc thộn mặt ra tự hỏi:

- Sao mụ lại nói câu này?

Bỗng Đồng Mỗ hầm hè quát mắng:

- Con tiện nhân khốn kiếp! Con tiện nhân khốn kiếp!

Hư Trúc giật mình kinh hãi. Y biết giờ phút này Đồng Mỗ đang luyện công là quan hệ vô cùng. Thế mà tâm thần mụ xúc động cảm phấn thì nguy hiểm không sao lường được. Vì chỉ sai một ly là có thể thân hình bại hoại đến thành tàn phế.

Hư Trúc vẫn nghe tiếng Lý Thu Thủy ngọt ngào quyến rũ và toàn là những câu lẳng lơ ân ái với Vô Nhai Tử. Nhà sư không nhịn được, chợt nhớ lại tình trạng những lúc mê ly, hoan lạc cùng thiếu nữ kia. Lửa dục bốc lên ngùn ngụt, toàn thân máu nóng sôi động, da thịt nóng bỏng.

Bỗng nghe Đồng Mỗ thở hồng hộc mắng nhiếc:

- Con tiện nhân mặt dày kia! Sư đệ có bao giờ thành thực ưa mi? Mi chường cái mặt dày ra để khêu gợi quyến rũ y. Thực là một đũa đê tiện khốn kiếp!

Hư Trúc thất kinh nói:

- Tiên bối! Mụ cố ý trêu tức để kích động tâm thần tiên bối. Tiên bối đừng cho đó là chuyện thực.

Đồng Mỗ vẫn hầm hầm thoá mạ:

- Con tiện nhân mặt dày kia! Nếu y thực lòng với mi thì sao đến lúc sắp chết còn lần mò lên tận núi Phiêu Diểu đem cái nhẫn sắt của bản môn truyền lại cho ta? Sao y còn đem cách phá giải thế cờ bí ẩn nói cho ta hay? Ta bảo cho mi biết: muốn phá giải thế cờ bí hiểm thì nước đầu tiên là đặt quân cờ đen bít chặt lối đi để cho bên cờ trắng ăn hết quân trong đám này, thì cục diện tự nhiên mở rộng và chuyển bại thành thắng ngay!

Ngừng một lát, Đồng Mỗ lại lảm nhảm nói:

- Mi cứ tưởng tượng thế cờ đó ra mà coi, có phải đi như thế là tuyệt diệu không? Giải pháp này ta không nghĩ ra được, chính sư đệ đã mách bảo ta? Sư đệ còn lấy tám hình hồi ta mười tám tuổi, chính tay y vẽ ra đưa cho ta coi và bảo: Hơn sáu mươi năm nay y lấy tám hình đó làm bạn suốt ngày đêm. Hà hà! Mi nghe đừng lấy làm khó chịu nhé!...

Đồng Mỗ còn nói rất nhiều. Hư Trúc cứ thộn mặt ra mà nghe. Đó toàn là những câu Đồng Mỗ tưởng tượng hay bịa đặt ra và không biết bà ta nói với mình để làm gì? Hay là bà bị thanh âm Lý Thu Thủy ngăn trở lúc luyện công nên thần trí sinh ra mê loạn.

Bất thành linh nghe đánh sầm một tiếng. Cửa lớn hầm nước đá bị người đẩy ra. Tiếp theo là tiếng cửa ngách kẹt mở. Rồi cửa lớn cửa ngách cũng đóng sập lại.

Thanh âm Lý Thu Thủy lại quát tháo vang lên:

- Mi nói láo! Mi nói láo! Sư ca chỉ yêu mình ta mà thôi. Y vẽ hình mi làm khỉ gì? Con lùn kia! Người mi chẳng đáng nửa hòn ba hôn bảy vĩa đòi đi vông đào. Hoạ có là quý sứ nó yêu mi được. Mi chỉ quen đặt điều láo toét!...

Tiếp theo mười mấy tiếng sầm sầm vang lên như sấm nổ trên tầng thứ nhất hầm nước đá vọng xuống.

Hư Trúc sợ hãi thộn mặt ra. Dường như bây giờ y mới hiểu Đồng Mỗ nói mấy câu vừa rồi là để trêu tức Lý Thu Thủy. Bây giờ Lý Thu Thủy nghe tiếng mới biết đường tìm vào nhà hầm nước đá để gây sự.

Hư Trúc càng lộ vẻ lo lắng.

Bỗng Đồng Mỗ lại cười khanh khách la lên:

- Con tiện nhân kia! Mi tưởng Vô Nhai Tử chỉ yêu mình mi thôi ư? Mi thật là một đứa mê muội. Tuy ta thấp lùn thật nhưng người đẹp, bóng dáng ta yếu điệu. Mấy chục năm trước đây sư đệ biết hết tính nết mi cả rồi. Mi là một đứa dâm dăng ưa thói trăng hoa, bọn thiếu niên anh tuấn...

Thanh âm này hiện ở tầng thứ nhất nhà hầm. Đồng Mỗ trước ở tầng thứ ba mà mụ lên tầng thứ nhất bao giờ Hư Trúc cũng không biết nữa.

Hư Trúc lại nghe Đồng Mỗ cười nói:

- Chị em chúng ta mấy chục năm không gặp nhau. Bây giờ phải thăm thiết với nhau mới phải. Cửa lớn nhà hầm này đã đóng lại để khỏi người khác vào quấy nhiễu. Ha ha! Mi ý mình đông người dễ thủ thắng. Bây giờ mi có kêu bọn thị vệ đến đây thì mi mau mở cửa ra cho họ vào. Tuy mi hiện ở trong này, nhưng cách truyền âm còn vang ra ngoài được đó.

Trong giây lát Hư Trúc nghĩ rất nhiều:

- Đồng Mỗ chọc giận Lý Thu Thủy dẫn được mụ vào hầm nước đá, rồi lại liệng những khối nước đá lớn chặn chặt cửa lại quyết một trận tử sinh. Như vậy Lý Thu Thủy ở nơi hoàng cung nước Tây Hạ tuy thế lực rất lớn nhưng cũng không có cách nào kêu đám thị vệ vào tiếp tay được.

Song Hư Trúc không hiểu tại sao Lý Thu Thủy không dùng nội lực san bằng những khối nước đá ngoài cửa? Và không kêu người đến tiếp tay như Đồng Mỗ vừa bảo? Rồi y kết luận: bất luận

là san bằng nước đá hay dùng phép truyền âm cũng phải phân chia sức. Đồng Mỗ lại nhòm nhòm ở ngay bên cạnh chỉ chờ cơ hội sơ hở là lập tức đánh một đòn chí mạng.

Nếu không đúng thế thì Lý Thu Thủy bản tính kiêu ngạo không muốn mượn sức người ngoài mà để đích thân thanh toán kẻ tình địch.

Hư Trúc lại nghĩ tiếp:

- Những ngày đã qua, lúc Đồng Mỗ luyện môn Thiên thượng địa hạ duy ngã độc tôn trên đỉnh đầu bà ta có luồng hơi trắng ngưng tụ. Bà không nói năng mà cũng không nhúc nhích tựa hồ không hiểu đến việc bên ngoài. Thế mà lúc này bà ta không nhin được phải lên tiếng tranh hơi với Lý Thu Thủy. Như vậy việc luyện công của bà ta đến giờ chót phải chậm lại một ngày, há chẳng sợ cái sẩy nẩy cái ung ư? Cuộc tranh đấu bữa nay chưa rõ ai được ai thua. Nếu Đồng Mỗ đắc thắng, trốn thoát ra khỏi hoàng cung này rồi ngày mai sẽ luyện thêm có được không?

Hư Trúc đang nghĩ ngợi liên miên lại nghe những tiếng sầm sầm, ùng ùng như pháo liên châu, rõ ràng là Đồng Mỗ và Lý Thu Thủy đang dùng nội lực khuân những phiến nước đá liệng nhau để hạ đối phương.

Hư Trúc ở với Đồng Mỗ ba tháng. Tuy bà ta hỷ nộ thất thường hành động chỉ theo ý mình, khiến y đau khổ không biết bao nhiêu. Nhưng sớm hôm có nhau cũng nẩy tình thân cận. Lúc này y chỉ sợ Đồng Mỗ bị độc thủ của Lý Thu Thủy.

Trong nhà hầm tối đen như mực, dĩ nhiên Hư Trúc không rõ tình hình cuộc ác đấu giữa hai người, song tai rõ mồn một.

Hư Trúc vừa bước lên đến tầng thứ hai, đã nghe Lý Thu Thủy quát:

- Ai?

Những tiếng sầm sầm cũng ngừng lại. Hư Trúc liền nín hơi không dám lên tiếng.

Bỗng nghe Đồng Mỗ nói:

- Y là một thiếu niên công tử lãng mạn nhất trong các phái võ Trung Nguyên, mang cái ngoại hiệu Phấn Diện La Sát Võ Phan An và Lạt Thủ Tài Hoa Tiểu Lang Quân. Mi có muốn thấy mặt y không?

Hư Trúc nghĩ bụng:

- Mình là kẻ hủ lậu xấu xa làm gì lại có những cái ngoại hiệu đẹp đẽ Phấn Diện La Sát Võ Phan An với Lạt Thủ Tài Hoa Tiểu Lang Quân? Hỡi ơi! Bà này đem mình ra làm trò cười!

Lý Thu Thủy nói:

- Mi đừng giở thói nói càn. Ta thành bà cụ đã mấy chục năm nay, còn muốn coi mặt những phường con nít hay sao? Mi nói những gì Phấn Diện La Sát Võ Phan An, nhưng ta biết rõ y là một tên tiểu hoà thượng hình dung cổ quái công mi chạy thất điên bát đảo.

Mụ bật lớn tiếng gọi:

- Tiểu hoà thượng! Có phải người đó không?

Hư Trúc trống ngực đánh hơn trống làng, chẳng biết có nên trả lời không.

Nhà sư còn đang ngập ngừng thì Đồng Mỗ đã lên tiếng:

- Mộng lang, người là tiểu hoà thượng ư? Ha ha! Người ta đem chàng thiếu niên anh tuấn như người gặt cho cái chức tiểu hoà thượng. Nghĩ thật buồn cười đến vỡ ruột.

Hai tiếng Mộng lang vừa lọt tai, Hư Trúc đỏ mặt lên lắm bầm:

- Hông bét! Thật là hông bét! Cô kia nói những gì với mình đều bị Đồng Mỗ nghe rõ hết. Trời ơi! Những câu này đâu có thể để cho người thứ ba nghe thấy được?

Đồng Mỗ lại giục:

- Mộng lang, người có phải là tiểu hoà thượng không? Mau mau trả lời ta.

Hư Trúc khẽ nói:

- Không phải.

Tuy nhà sư đáp rất khẽ, nhưng Đồng Mỗ và Lý Thu Thủy cũng nghe rõ.

Đồng Mỗ lại nổi lên tràng cười khanh khách nói:

- Mộng lang! Không việc gì đến người phải nóng nảy. Chẳng mấy chốc người sẽ được cùng Mộng cô tương kiến. Nàng tương tư người đến phát điên mấy bữa nay. Nàng ăn không ngon ngủ không

yên chỉ vì nhớ người mà ra. Người nói thật cho ta hay: người có nhớ nàng không?

Hư Trúc đối với thiếu nữ kia có một mối chân tình đậm thắm. Mấy bữa nay tuy y chú tâm vào việc luyện phát xạ và hoá giải Sinh tử phù, nhưng thuỷ chung vẫn nhớ nàng đến điên đảo thần hồn. Bây giờ nghe Đồng Mỗ hỏi một cách đột ngột, bất giác y buột miệng đáp luôn:

- Có nhớ chứ!

Lý Thu Thủy chậm rãi nói:

- Mộng lang, Mộng lang! Té ra người là một chàng thanh niên tuấn tú thật. Người lại đây để ta coi mặt xem một vị phong lưu lãng tử trong giới võ lâm Trung Nguyên là nhân vật thế nào?

Kể tuổi thì Lý Thu Thủy đã đến tám chín chục, như câu này ngụ nói bằng âm thanh thánh thót uyển chuyển, khiến cho Hư Trúc nghe mà trống ngực đánh thành thịch, tưởng chừng trong thời gian chớp nhoáng này mình biến thành một tay phong lưu lãng tử đệ nhất trong các phái võ Trung Nguyên thật. Nhưng rồi y nghĩ lại đến chân tướng mình liền lảm bảm:

- Tại hạ là một hán tử xấu xa, thô鄙 vụng về, mà bảo là một chàng lãng tử phong lưu thì thật buồn cười đến chết mất.

Sau Hư Trúc lại tự hỏi:

- Đồng Mỗ đang có đại địch trước mắt, soa bà còn đem mình nói chuyện khôi hài? Chắc hẳn bà có thâm ý gì đây. à phải rồi, ngày trước Vô Nhai Tử khi muốn thu ta làm chưởng môn phái Tiêu Dao, chỉ hiềm một điều là ta tướng mạo xấu xa. Sau Tô Tinh Hà tiên bối lại nói: muốn kiếm chế được Đinh Xuân Thu phải tìm cho được một người mỹ mạo thiếu niên, phong tư anh tuấn. Khi đó ta không hiểu tại sao. Bây giờ xem ra thì lựa chọn người này tất có liên quan đến Lý Thu Thủy.

Giữa lúc Hư Trúc đang ngẫm nghĩ thì đột nhiên có ánh hào quang lấp lánh. Trên tầng hầm thứ nhất vọt ra một tia sáng như sao sa. Tiếp theo là những tiếng vù vù ghê rợn. Hư Trúc bước qua bậc đá nhìn lên thì thấy một chấm trắng và một chấm đen bay lượn rất nhanh.

Hai chấ́m này lúc phân lúc hợp bật ra những tiếng lách tách như pháo liên châu. Hiể́n nhiên Đồng Mỗ cùng Lý Thu Thủy đang chiến đấu kịch liệt.

Trên những khối băng có bó đuốc bé nhỏ loè ra những tia sáng yếu ớt.

Hư Trúc thấy một bóng đen và một bóng trắng quay lộn mau lẹ không thể tưởng tượng được, nên không phân biệt được đâu là Đồng Mỗ, đâu là Lý Thu Thủy.

Bó đuốc nhỏ xíu nên cháy rất mau, chỉ trong khoảnh khắc đã hết.

Một tiếng vù vù lướt qua. Trong hầm nước đá lại tối đen như mực. Nhưng chườ́ng phong veo véo vẫn nổi lên kịch liệt.

Hư Trúc trong lòng rất xao xuyên nghĩ thầm:

- Đồng Mỗ bị đứt một chân. Nếu đánh lâu tất là bất lợi. Ta phải tìm cách nào giúp bà một tay mới được.

Nhưng Đồng Mỗ là người tàn nhẫn, một khi chiếm được thượng phong thì Lý Thu Thủy tất không toàn tính mạng. Đó là điều ta không muốn. Huớ́ng chi bản lãnh hai người này đã đến mực thần sầu quỷ khốc thì ta nhúng tay vào thế nào được?

Hư Trúc còn đang bàng hoàng lo sợ, vô kế khả thi, bỗng nghe đánh chấ́t một tiếng rồi Đồng Mỗ kêu to lên một tiếng:

- Úi chao!

Hư Trúc tưởng chừng Đồng Mỗ bị thương rồi. Bỗng lại nghe Lý Thu Thủy cười ha hả nói mớ́c:

- Sư tử! Chiêu đó của tiể́u Muội thế nào xin sư tử chỉ điể́m cho.

Đột nhiên mụ quát lên:

- Mi chạy đằ́ng nào cho thoát?

Hư Trúc thấy bên mình lướt qua một luồng gió lạnh. Đồng Mỗ đã đến bên khe bảo:

- Phát chườ́ng ra theo chiêu thứ hai.

Hư Trúc chẳng hiểu ra sao, vừa toan hỏi lại thì thấy một luồng hàn phong tạt vào mặt. Một chườ́ng lực lợi hại đánh tới.

Hư Trúc không kịp nghĩ gì nữa liền thi triển thủ pháp thứ hai về việc phá giải Sinh tử phù mà Đồng Mỗ đã truyền cho.

Trong bóng tối, chưởng lực chạm nhau. Hư Trúc run người lên, khí huyết nhộn nhạo rất là khó chịu, y liền dùng thủ pháp thứ bảy để giải khai.

Bỗng nghe tiếng Lý Thu Thủy hừ một tiếng rồi quát hỏi:

- Người là ai? Sao lại biết phép Thiên Sơn lục dương chưởng? Ai dạy cho người?

Hư Trúc lấy làm lạ kỳ hỏi lại:

- Thiên Sơn lục dương chưởng là cái gì?

Lý Thu Thủy đáp:

- Người không còn nhìn nhận ư? Chiêu thứ hai là Dương Xuân Bạch Tuyết và chiêu thứ bảy Dương Quan Tam Diệp là những chiêu bí truyền của bản môn, sao người lại học được?

Hư Trúc lại ngơ ngáo hỏi:

- Cái gì mà Dương Xuân Bạch Tuyết với Dương Quan Tam Diệp?

Hư Trúc mơ màng, dường như chẳng hiểu gì và y tưởng mình đã mắc mẹo Đồng Mỗ.

Đồng Mỗ đứng sau lưng Hư Trúc, cười khẩy nói:

- Vị Mộng lang này đã mang tiếng là tay lạng tử đệ nhất trong các phái võ Trung Nguyên thì dĩ nhiên tất cả các môn cầm, kỳ, thi, họa, y, bốc, tinh, tướng, nghề gì mà y chẳng hiểu một cách tinh vi? Chả thế mà, y đã lọt vào mắt xanh của Vô Nhai Tử sư đệ. Sư đệ thu y làm đệ tử truyền nhân, Đinh Xuân Thu phản loạn, Vô Nhai Tử đã sai Mộng lang ra tay tiêu diệt hắn rồi.

Lý Thu Thủy sang sảng tiếng vàng hỏi:

- Có đúng vậy không?

Hư Trúc nghe hai người cùng kêu mình bằng Mộng lang, bất giác then mặt đỏ ra đến mang tai. Câu Đồng Mỗ vừa nói trên là giả, song đoạn dưới là thực, nên Hư Trúc không thể dùng chữ thật hay chữ giả để trả lời. Máy thủ pháp này rõ ràng là Đồng Mỗ đã truyền thụ cho y để tiêu giải Sinh tử phù, ngờ đâu Lý Thu Thủy lại bảo là Thiên Sơn lục dương chưởng. Đồng Mỗ có yêu cầu y học

Thiên Sơn lục dương chương để đối phó với Lý Thu Thủy mà y nhất định không chịu.

Hư Trúc tự hỏi:

- Chẳng lẽ... mấy thủ pháp này tức là Thiên Sơn lục dương chương ư?

Lý Thu Thủy thấy Hư Trúc ngỡ ngẩn không trả lời liền lớn tiếng giục:

- Cô cô đây hỏi người, sao người lại làm thình?

Mụ dứt lời, đưa tay ra chụp xuống vai Hư Trúc.

Hư Trúc đã được Đồng Mã dạy cho những chiêu thức hoá giải và có thể ở trong bóng tối, tiếng gió để phân biệt phương hướng mà tùy cơ ứng biến. Y vừa thấy Lý Thu Thủy giơ tay lên toan chụp xuống vai mình, liền hạ thấp vai tránh xéo đi rồi xoay tay lại bắt cổ tay đối phương.

Lý Thu Thủy vội rụt tay về cất tiếng khen:

- Giỏi lắm! Chiêu Dương ca thiên điều này nội công đã thâm hậu mà xuất thủ lại thuần thực. Có phải Vô Nhai Tử sư huynh đã đem hết tuyệt nghệ truyền cho người rồi không?

Hư Trúc ngập ngừng đáp:

- Quả Vô Nhai Tử... tiên bối đã... đem hết công phu truyền lại cho tại hạ.

HỒI 95

CUỘC ĐẤU GAY GO DƯỚI HẦM NƯỚC ĐÁ

Nguyên Vô Nhai Tử đem hết công lực của lão truyền cho Hư Trúc chứ không phải công phu. Công lực với công phu chỉ khác nhau một chữ mà nghĩa lại xa nhau rất nhiều. Nhưng Lý Thu Thủy đang lúc tâm tính xúc động nên chẳng nghĩ gì đến chỗ sai biệt đó. Mụ lại hỏi:

- Sư huynh ta đã thu người làm đệ tử, mà sao người không kêu ta bằng sư thúc?

Hư Trúc động tâm, liền hô:

- Sư bá! Sư thúc! Hai vị đã là người một nhà sao lại không coi mối oan cừu, cứ hục hặc nhau hoài? Theo ý kiến của tiểu đệ thì những việc đã rồi, hai vị nên bỏ qua là hơn.

Lý Thu Thủy nói:

- Mộng lang! Người còn nhỏ tuổi không hiểu mụ già này dụng tâm hiểm ác vô cùng! Người tránh ra một bên đi...

Mụ chưa dứt lời, đột nhiên la lên một tiếng:

- Úi chao!

Nguyên Đồng Mỗ đứng ở sau lưng Hư Trúc đột nhiên vung chưởng đánh ra. Phát chưởng này bà dùng toàn nội lực âm nhu nên không một tiếng động.

Hai người đứng gần nhau quá, lúc Lý Thu Thủy phát giác ra vừa phóng chưởng lực phản kích thì chưởng lực Đồng Mỗ đã xô tới trước ngực mình. Mụ vội lùi lại phía sau nhưng cũng chậm mất rồi. Mụ cảm thấy như bị nghẹt thở và kinh mạch đã bị tổn thương.

Đồng Mỗ cười hỏi móc:

- Sư muội! Chiêu đó của tỷ tỷ thế nào? Xin sư muội chỉ điểm cho!

Lý Thu Thủy vội vận khí để ngăn ngừa thương thế phát tác nên không dám mở miệng trả lời.

Đồng Mã đánh lên một chiêu thành công thì khi nào lại chịu bỏ qua. Một chân của mụ nhảy tung lên phóng chưởng đánh tới veo veo.

Hư Trúc vội la lên:

- Tiên bối! Không nên hạ độc thủ!

Rồi y liền áp dụng thủ pháp Lục dương chưởng mà Đồng Mã đã truyền thụ đem ra hoá giải ba phát chưởng của mụ nhằm đánh tới Lý Thu Thủy.

Đồng Mã cả giận quát mắng:

- Thằng giặc non này! Mi dùng công phu đó để chống lại ta ư?

Nguyên Hư Trúc trước kia đã kiên quyết cự tuyệt không chịu luyện môn Thiên Sơn lục dương chưởng nhưng Đồng Mã biết mai sau còn gặp nhiều đại nạn, mụ cần có một tay trợ thủ đắc lực, nên nghĩ cách gạt Hư Trúc dạy phép hoá giải Sinh tử phù để truyền thụ Lục dương chưởng cho y, rồi lại cùng Hư Trúc rèn luyện cách cùng nhau đối thủ nhiều lần để đem những biến hoá tinh diệu dốt ra truyền thụ cho kỳ hết.

Ngờ đâu lúc này Đồng Mã vừa chiếm được thượng phong thì lại bị Hư Trúc áp dụng các chiêu thức do mụ truyền dạy đem ra hoá giải để chống đỡ cho Lý Thu Thủy.

Đồng Mã căm tức vô cùng, nhưng không tiện nói ra là mình đã dạy Hư Trúc môn Thiên Sơn lục dương chưởng mà chỉ quát tháo như sấm cho hả giận.

Hư Trúc nói:

- Thừa tiên bối! Vãn bối khuyên tiên bối nên nghĩ tình đồng môn mà hạ thủ nương tay một chút.

Đồng Mã lại thét lên:

- Cút đi! Cút đi cho khuất mắt ta!

Lý Thu Thủy được Hư Trúc bênh vực cho và ra tay ngăn ngừa ba chiêu thức ghê hồn của Đồng Mã cùng đến, mới rảnh tay điều hoà hơi thở được một lát, rồi nói:

- Mộng lang! Ta không có gì đáng ngại nữa. Người cứ tránh ra một bên đi!

Mụ vừa nói vừa phóng chưởng trái đánh tới. Đồng thời mụ đưa tay phải làm cái vòng đai để chưởng lực tay trái quanh qua bên mình Hư Trúc nhằm đánh Đồng Mỗ.

Đồng Mỗ ngấm ngầm kinh hãi nghĩ thầm:

- Con tiện nhân này đã luyện được môn Bạch hồng chưởng lực, ra chiêu theo đường thẳng hay đường cong tùy theo tâm ý, thật là ghê gớm!

Rồi bà liền vung chưởng ra nghênh địch.

Hư Trúc bị lọt vào vòng chiến của hai bà. Y biết rằng bản lãnh mình hãy còn tầm thường, không đủ khả năng để khuyển giải đôi bên liền buông tiếng thở dài rồi lùi ra ngoài xa.

Hư Trúc đứng coi hai người chiến đấu hồi lâu, những kinh phong khủng khiếp của hai bà phát ra tạt vào mặt y rất như bị dao cứa. Y không thể chống lại được, toan lùi về tầng hầm thứ ba.

Bỗng nghe đánh sầm một tiếng, Đồng Mỗ rú lên, vì bà ta đã bị Lý Thu Thủy phóng chưởng đẩy mạnh, người bị văng vào khối nước đá cứng rắn.

Hư Trúc cả kinh vội la lên:

- Dừng tay! Dừng tay!

Rồi lập tức phóng ra hai chiêu Thiên Sơn chiết mai thủ để hoá giải mấy đòn tấn công của Lý Thu Thủy.

Đồng Mỗ thừa cơ hội chớp nhoáng này nhảy lui về tầng hầm thứ ba.

Thốt nhiên một tiếng rú thê thảm:

- Úi chao!

Rồi người Đồng Mỗ ngã lăn trên bậc đá.

Hư Trúc kinh hãi hỏi dồn:

- Tiên bối! Tiên bối làm sao thế?

Hư Trúc vội bước tới nơi, đưa tay sờ bụng Đồng Mỗ, toan nâng bà ta dậy thì cảm thấy hai bàn tay bà ta lạnh như băng. Y lại sờ lên mũi thì không thấy thở nữa rồi.

Hư Trúc vừa kinh hãi vừa đau thương la hoảng:

- Sư thúc! Sư thúc đánh chết sư bá rồi! Sư thúc thật tàn ác quá!

Lý Thu Thủy nghi hoặc hỏi:

- Con người ấy gian trá lắm! Ta mới đánh một chưởng, hẳn chưa chết đâu.

Hư Trúc vừa khóc vừa nói:

- Sư bá đã tắt thở rồi, còn gì nữa mà không chết! Sư bá ơi! Tiểu điệt đã khuyên sư bá chẳng nên đeo thù đeo hận làm chi...

Lý Thu Thủy lấy trong bọc ra một cây đuốc nhỏ thắp lên soi thì thấy trên thềm bày nhầy máu tươi. Đồng Mã nằm sóng sượt trên bậc đá, cửa miệng và trước ngực cũng đều dính máu.

Mỗi khi luyện môn Thiên thượng địa hạ duy ngã độc tôn, Đồng Mã đều phải uống máu tươi. Nếu bây giờ bị đứt kinh mạch, thổ huyết chỉ chừng một chung rượu cũng đủ chết người. Huống chi trên thềm nhà và bậc đá bày nhầy những máu thì ít ra cũng có đến mấy bát lớn.

Lý Thu Thủy và Đồng Mã cùng một sư môn có lý nào mù lại không biết rõ đường tơ kẽ tóc về môn tuyệt kỹ Thiên thượng địa hạ duy ngã độc tôn này khi luyện thành uy lực không ai bì kịp. Thế mà mù quyết tâm không rèn luyện môn đó, chỉ vì bên trong có nhiều điều rất nguy hiểm. Bây giờ mù thấy Đồng Mã bị đứt kinh mạch thổ máu ra mà chết một cách thê thảm, thế là mối thù mấy chục năm của mù nay đã trả được. Dĩ nhiên mù rất vui mừng nhưng không khỏi cảm thấy nổi bâng khuâng tịch mịch. Mù đứng thộn mặt ra nhìn Đồng Mã nằm chết, thân hình máu me be bét rồi buông một tiếng thở dài não ruột.

Hư Trúc ngồi ngay bên ôm lấy Đồng Mã nghẹn ngào khóc lóc mà tựa hồ mù không nhìn thấy.

Hồi lâu, Lý Thu Thủy cầm cây đuốc trong tay vừa đi xuống vừa cất giọng thê lương hỏi:

- Sư tử ôi! Sư tử chết thật ư? Tiểu muội vẫn chẳng yên tâm chút nào!

Lý Thu Thủy đi tới còn cách Đồng Mã năm thước thì ánh đuốc thắp thoáng chiếu vào mặt Đồng Mã. Thu Thủy nhìn rõ bộ mặt nhăn nheo những vết nhăn gần miệng đều đọng máu tươi trông rất ghê sợ.

Lý Thu Thủy dịu dàng nói:

- Sư tử ơi! Một đời tiểu muội bị khổ về tay sư tử đã nhiều. Sư tử đừng giả vờ chết nữa để lừa tiểu muội mắc bẫy.

Mụ vừa nói xong liền vung tay trái lên nhắm đánh vào trước ngực Đồng Mỗ.

Phát chưởng này tựa hồ chẳng có gì là mãnh liệt nhưng nghe vang lên mấy tiếng rắc rắc, dường như mấy rء xương sườn Đồng Mỗ đã bị gãy nát.

Hư Trúc cả giận quát hỏi:

- Sư bá đã bị táng mạng về tay sư thúc! Sao sư thúc còn nhân tâm tàn hại đến di thể của người?

Hư Trúc thấy Lý Thu Thủy toan phóng chưởng thứ hai ra liền vung chưởng ra ngăn lại.

Lý Thu Thủy liếc mắt nhìn Hư Trúc thì thấy con người được Đồng Mỗ gọi bằng đệ nhất lãng tử của các phái võ Trung Nguyên mắt to, mũi huếch, tai lớn, mồm rộng, lông mày thô rậm. Tướng mạo thật là quê kệch thô lỗ, chẳng có vẻ gì là phong lưu anh tuấn thì mụ biết ngay là mắc lừa Đồng Mỗ. Mụ liền đưa tay phải ra nắm lấy vai Hư Trúc.

Hư Trúc nghiêng mình đi né tránh nói:

- Tiểu diệt không đấu với sư thúc đâu mà chỉ khuyên sư thúc đừng động đến di thể sư bá nữa.

Lý Thu Thủy phóng ra bốn chiêu liền không ngờ Hư Trúc đã đem môn Thiên Sơn lục dương chưởng ra đỡ gạt đi hết. Trong lúc đỡ gạt lại ngấm ngấm có uy lực rất hùng hậu để phản công.

Lý Thu Thủy trở phía sau lưng Hư Trúc hỏi:

- Ai đứng sau lưng ngươi đó?

Hư Trúc không có kinh nghiệm chiến đấu, nghe Lý Thu Thủy nói giạt mình quay đầu lại thì cảm thấy trước ngực đau nhói lên. Hư Trúc đã bị Lý Thu Thủy điểm trúng huyết đạo, tiếp theo những huyết đạo ở hai vai, hai chân đều bị điểm trúng, lập tức người nhũn ra ngã lãn xuống phía dưới chân Đồng Mỗ.

Hư Trúc vừa kinh hãi vừa tức giận la lên:

- Sư thúc là bậc tiên bối mà sao lúc động thủ còn dùng cách lừa gạt tiểu điệt?

Lý Thu Thủy cười khanh khách nói:

- Bình bất yểm trá. Bữa nay ta dạy ngươi một bài học để rút kinh nghiệm sau này.

Mụ quay lại nhìn Đồng Mỗ thì thấy một tay bà để trên bụng và ngón tay út rõ ràng có đeo chiếc nhẫn sắt của chuông môn nhân phái Tiêu Dao thì lửa ghen lại sôi lên sùng sục. Mụ cất tiếng the thé hỏi:

- Chiếc nhẫn sắt của sư huynh sao lại đeo ở tay mi?

Rồi mụ khom lưng cúi xuống đưa cây đuốc sang tay còn tay phải giơ ra để gỡ chiếc nhẫn sắt đang đeo ở ngón tay Đồng Mỗ.

Bất thành linh ngón tay phải Đồng Mỗ vòng ra đánh một chuông rất nặng vào huyết Chính Dương sau lưng Lý Thu Thủy. Tiếp theo cánh tay trái cũng đánh trúng vào huyết Đơn Trung trước ngực mụ.

Một phát chuông, một chiêu quyền phóng ra bất thành linh, chẳng những Lý Thu Thủy không kịp chống đỡ, đến né tránh hay vận khí để hộ vệ cũng không kịp. Người mụ bị thoi quyền của Đồng Mỗ đánh hất ngã lên trên bậc đá rồi lăn tròn rớt xuống cách chỗ Đồng Mỗ nằm chừng vài với tay, cây đuốc trong tay cũng bị văng đi.

Đồng Mỗ chuẩn bị đã lâu, thoi quyền này bà quyết chí phải hạ Lý Thu Thủy bằng một đòn thoi, nên uy thế mãnh liệt dị thường. Cây đuốc từ tầng hầm thứ ba, bay qua tầng hầm thứ hai rồi lên đến tầng hầm thứ nhất mới rớt xuống.

Trong tầng hầm thứ ba tối đen như mực, chỉ còn nghe thấy tiếng cười khanh khách của Đồng Mỗ.

Hư Trúc vừa kinh hãi vừa mừng thâm vội hỏi:

- Tiên bối! Tiên bối chưa chết ư? Thế thì hay lắm!

Nguyên Đồng Mỗ luyện thần công chưa xong mà ở trên đỉnh núi Tuyết Phong đã bị Lý Thu Thủy chém đứt một chân, công lực bà ta bị tổn thương rất nhiều, chuyến này lại quyết đấu sinh tử, đã giao thủ đến hơn hai trăm chiêu, Đồng Mỗ biết rằng chỉ có bại chứ không thắng được. Đến lúc bà ta bị trúng một chuông của Lý Thu Thủy thì thế kém lại càng rõ rệt. Mặt khác Hư Trúc không

chịu giúp đỡ. Tuy y có cản trở Lý Thu Thủy không cho thừa thắng truy kích, nhưng nguy kế của bà cũng không có cách gì thi thố được.

Đồng Mỗ biết rằng nếu còn đấu nữa tất bị thảm bại. Bà liền nghiêng răng chịu đau để yên cho Lý Thu Thủy đánh một chưởng, cứ nằm giả chết.

Lúc này trên bậc đá cùng trước ngực và trên mép bà đều có máu tươi, nhưng đó là máu hươu mà bà đã dự bị từ trước để dụ địch vào cạm bẫy.

Không ngờ Lý Thu Thủy cũng là một tay đao thủ. Mụ thấy Đồng Mỗ rõ ràng tất hơi rồi nhưng vẫn phóng chưởng vào trước ngực Đồng Mỗ.

Đồng Mỗ đã trót thì phải trét, nên cố gắng chịu thêm một đòn. Nếu không có Hư Trúc ở bên ngăn trở thì bà còn liên tiếp bị đánh đến nát như thì không còn cách nào thực hiện âm mưu được nữa.

Một là nhờ Hư Trúc vì lòng nhân hậu đã ngăn trở Lý Thu Thủy. Hai nữa là vừa trông thấy chiếc nhẫn sắt, Lý Thu Thủy mắc bẫy ngay.

Lý Thu Thủy tuy biết Đồng Mỗ xảo quyệt nham hiểm, nhưng mụ không bao giờ ngờ Đồng Mỗ còn đủ sức chịu đựng đến thế.

Đồng Mỗ cố nhẫn nại cho đến lúc này mới phóng hai đòn chí mạng ra.

Lý Thu Thủy đã bị thương nặng cả trước ngực, lẫn sau lưng. Nội lực tiềm tàng trong người mụ mấy chục năm trời nay đột nhiên cuộn cuộn phát tiết như nước vỡ bờ không kiềm hãm lại được.

Võ công của phái Tiêu Dao tuy đứng vào bậc nhất trong thiên hạ nhưng nếu không kiềm chế được nội lực thì nó chạy nhộn nhạo trong người rồi bài tiết ra ngoài. Cái đau khổ về nội lực nhộn nhạo hay thực ra chỉ có người trong cảnh ngộ mới biết, còn ngoài không thể nào tưởng tượng được, cũng không thể dùng lời nói để hình dung hết được nỗi đau khổ.

Chỉ trong khoảnh khắc, Lý Thu Thủy thấy trong các huyết đạo trong toàn thân tựa hồ như có trăm ngàn kim độc của ong vàng đốt.

Mụ kinh hãi vô cùng và biết rằng thương thế này không thể nào được. Mụ đành la gọi:

- Mộng lang! Người có lòng tốt thì mau mau phóng một chưởng đánh vào huyết Bách hội trên đầu ta.

Hư Trúc vừa thấy Đồng Mỗ chết mà sống lại thì khoan khoái vô cùng. Nhưng lúc này lại thấy Lý Thu Thủy toàn thân run bần bật thì không khỏi sinh lòng bất nhẫn.

Hư Trúc lại thấy Lý Thu Thủy giơ tay lên kéo tấm khăn che mặt xuống, lấy móng tay cào mặt cho chảy máu đầm đìa thì biết rằng công lực mụ bị bế tắc nên đau đớn không nhịn được nữa.

Hư Trúc muốn ngăn trở không nỡ để mụ tàn huỷ thân thể nhưng khốn nỗi chính mình đã bị bà ta điểm huyết không sao nhúc nhích được.

Lý Thu Thủy lại kêu lên:

- Mộng lang!... Mau vung quyền đánh chết ta đi.

Đồng Mỗ cười lạt nói:

- Mi đã điểm huyết y còn kêu y cứu trợ làm chi? Ha ha! Mình làm mình chịu, kêu mà ai thương? Thế mới biết lưới trời lồng lộng, tuy thưa mà không lọt ra ngoài được.

Lý Thu Thủy cố gượng gạo đứng lên đến giải huyết cho Hư Trúc. Nhưng toàn thân tê nhức, muốn cử động một ngón tay cũng không được thì còn nói chi đến chuyện đứng lên nữa.

Hư Trúc đưa mắt nhìn Đồng Mỗ rồi lại nhìn Lý Thu Thủy. Y thấy Đồng Mỗ tuy dùng quỷ kế đánh được Lý Thu Thủy một chưởng, một quyền nhưng bà cũng bị thương cực kỳ trầm trọng, nằm lăn trên bậc đá, miệng không ngớt kêu la chứ không cười giễu được như vừa rồi nữa.

Hư Trúc lại đảo mắt nhìn quanh thì thấy cảnh vật mỗi lúc một rõ hơn, tựa hồ trong hầm nước đá sáng ra dần dần, Hư Trúc rất lấy làm lạ, ngoảnh đầu chú ý nhìn về phía phát ra ánh sáng thì thấy trên tầng lầu thứ nhất có ánh lửa. Hư Trúc mừng thầm trong bụng, buột miệng nói:

- Có người vào đây rồi!

Đồng Mỗ giật mình kinh hãi nghĩ thầm:

- Nếu có người vào thì chắc là bọn thủ hạ của con tiện nhân kia. Bà gắng gượng vận động chân khí muốn đứng dậy nhưng không tài nào đứng lên được. Bà vừa khom người lên thì chân đã nhũn ra, té nhào xuống đất. Bà từ từ cố sức đưa hai tay ra để kéo Lý Thu Thủy lại và định bụng nhân lúc cứu binh của kẻ thù chưa đến, ra tay hạ sát trước là thượng sách.

Bất thình lình nghe những tiếng tí tách rất nhỏ dường như tiếng nước từ trên bậc đá chảy xuống.

Lý Thu Thủy cùng Hư Trúc cũng nghe rõ tiếng nước chảy lên quay đầu ra nhìn thì quả nhiên thấy trên bậc đá có nước chảy xuống. Cả ba người cùng lấy làm kỳ, tự hỏi:

- Nước này ở đâu chảy xuống?

Trong nhà hầm mỗi lúc một sáng hơn. Tiếng nước trước còn nhỏ giọt tong tong bây giờ đã chảy thành dòng tràn qua bậc đá trút xuống.

Hư Trúc ngoảnh đầu nhìn lên tầng hầm thứ nhất thì thấy một mớ lửa cháy âm âm mỗi lúc một to mà không thấy người tiến vào.

Lý Thu Thủy hừ một tiếng rồi la lên:

- Cháy rồi! Cháy rồi!... Cháy những túi bông rồi!...

Nguyên ngoài cửa hầm nước đá có xếp đầy bao tải mà lúc vào Hư Trúc cho là những bao lương thực, Đồng Mỗ lại tưởng là bao cát nhưng thực ra là bao chứa bông.

Ta nên biết rằng bông chứa nhiều sức nóng nên về mùa trọng đông, người ta phải đắp chăn bông, mặc áo bông là để giữ sức nóng trong người. Chính trong bông không có nhiệt khí, nhưng nó giữ được cả khí lạnh. Viên quản sự thái giám trong hoàng cung nước Tây Hạ sai xếp bông vào cửa hầm nước đá cũng là để giữ nhiệt khí bên ngoài không tràn vào trong nhà được thì nước đá mới khỏi tan rã.

Không ngờ Lý Thu Thủy bị Đồng Mỗ đánh một thoi quyền khiến cây đuốc trong tay mù tuột tay văng lên rơi vào đống bao tải chứa bông. Lập tức bông cháy lên. Sức nóng làm cho nước đá tan rã ra chảy xuống.

Bông là vật dễ cháy, cháy hết túi này sang túi khác. Thế lửa mỗi lúc một to. Chẳng bao lâu tầng hầm thứ ba nước chảy xuống đọng lại thành vũng cao hơn một tấc mà nước trên bậc đá vẫn tiếp tục chảy xuống.

Trong hầm chứa đầy nước đá, nước đọng lại mỗi lúc một cao rồi dần dần tràn ngập đến thắt lưng ba người.

Lý Thu Thủy bất giác thở dài nói:

- Sư tử ơi! Chị em mình bữa nay cùng chết. Sư tử giải khai huyết đạo cho Mộng lang để gã thoát ra đi.

Cả ba người trong bụng đều hiểu rõ chẳng bao lâu nữa nước sẽ ngập lên cao và cả ba đều chết hết.

Đồng Mỗ ngừng tiếng rên, cười lạt nói:

- Giả tử mi không nhắc ta thì ta đã hành động rồi. Ta đang muốn giải khai huyết đạo cho gã, nhưng mi lại nói lên, ra điều nhân đức thì ta không giải khai nữa. Tiểu hoà thượng! Thế là ngươi chết về câu nói của con tiện nhân. Ngươi có biết không?

Đồng Mỗ trở mình quay lại phía bậc đá, cố nhoai lên được một bậc là thoát khỏi bị ngập nước và được thấy Lý Thu Thủy chết ngộp. Tuy chính mình cũng khó tránh được cái chết, nhưng thấy Lý Thu Thủy chết thảm trước mình thì cũng coi là đã trả được mối thù mà mấy mươi năm nay không lúc nào quên.

Lý Thu Thủy thấy Đồng Mỗ cứ nhoai dần lên từng bậc, mà khí lạnh thấu xương do nước đá tràn lên lấp xấp tới ngực. Chân khí trong người mục lại càng nhọn nhọn đau đớn vô cùng. Mục lại mong cho nước mau ngập đến miệng đến mũi để chết quách đi còn hơn là bị đau nhức như muôn ngàn con ong đốt hay hàng ngàn mũi kim châm đâm vào.

Bỗng nghe Đồng Mỗ la lên một tiếng, không rõ bà làm thế nào lại lăn tồm xuống nước.

Nguyên Đồng Mỗ đang bị trọng thương, tay chân mất hết sức lực. Bà ráng bò lên được đến bậc thứ bảy thì một khối băng to bằng nắm tay trôi xuống chạm vào đầu gối. Đồng Mỗ không giữ vững được thân mình, trượt một cái rớt xuống đúng vào trên mình Hư Trúc, bà trần đi cái nữa lại rớt sang bên trái Hư Trúc còn bên hữu y là Lý Thu Thủy. Thế là ba người liền nhau nằm trong vũng nước.

Đồng Mỗ lặn xuống nước rồi người bà nhỏ bé hơn Hư Trúc và Lý Thu Thủy nhiều nên nước chưa ngập tràn lên mình hai người Lý Thu Thủy và Hư Trúc mà Đồng Mỗ thì bị chìm lìm dưới nước rồi.

Đồng Mỗ tuy bị thương nặng, xong đầu óc vẫn tỉnh táo. Bà cùng Lý Thu Thủy học võ công như nhau. Lúc này chính bà đang đau khổ vì công trình bấy lâu sắp tiêu tan, nhưng vẫn mang một ý niệm...

- Bất luận thế nào cũng làm cho con tiện nhân kia phải chết trước ta.

Bà muốn ra tay hại Lý Thu Thủy nhưng giữa hai người lại có Hư Trúc nằm chắn ngang. Tuy trong người bà nội lực tràn trề, nhưng lúc này dù muốn chuyển động cánh tay từng tác một cũng không thể được. Bà thấy vai Hư Trúc kê vai Lý Thu Thủy chợt nhớ ra liền nói:

- Tiểu hoà thượng! Ngươi chớ có vận nội lực chống cự. Làm như vậy tức là tìm đường chết đó.

Rồi không chờ Hư Trúc trả lời đã vận nội lực thúc vào vai Hư Trúc.

Lý Thu Thủy lập tức rung lên, liền phát giác ra Đồng Mỗ dùng nội lực để đánh chuyên. Hành động này của Đồng Mỗ thực ra chỉ tổ làm cho mình chóng chết.

Nên biết rằng lúc này Đồng Mỗ không còn cách nào vận khí được. Đã không có nội lực bổ sung mà lại thêm phần tiêu hao tất phải chóng chết. Mặt khác nếu Đồng Mỗ không công kích cứ để cho nước ngập lên thì trong ba người, kẻ chết trước đương nhiên là Đồng Mỗ, bà hạ thủ đánh một đòn cuối cùng không cần biết hậu quả ra sao nữa.

Lý Thu Thủy thở dài nói:

- Sư tử ơi! Sư tử đã bức bách, vậy chúng ta cùng chết cả là xong!

Rồi mù cố gắng vận nội lực chống lại.

Hư Trúc ở giữa hai người. Trước y cảm thấy bên vai dựa vào Đồng Mỗ có một luồng nhiệt khí truyền sang mình. Bây giờ cả bên vai tựa vào Lý Thu Thủy cũng có một luồng khí dương hoả thúc

vào y. Chỉ trong chớp mắt hai luồng kinh khí xung đột trong người Hư Trúc một cách mãnh liệt.

Nguyên công lực Đồng Mỗ và Lý Thu Thủy ngang nhau. Sau khi hai người bị trọng thương rồi, vẫn kẻ tám lạng người nửa cân như cũ, không phân cao thấp. Nội lực hai người tiếp xúc tranh giành thế lực nhau và đều ngưng lại trong người Hư Trúc, không ai tấn công được đến chính mình địch nhân. Như vậy kẻ chịu đau khổ chính là Hư Trúc, vì y lại bị tả hữu giáp công. May mà Hư Trúc đã được bảy mươi năm công lực của Vô Nhai Tử truyền cho. Và lại, cả ba người đã là đồng môn, nội lực lại tương đương, nên cục diện này cầm cự nhau mà Hư Trúc cũng không đến nỗi mất mạng về cuộc giáp kích của hai tay đại cao thủ.

Trong ba người thì Đồng Mỗ sợ hãi hơn nhất vì nước lên cao dần, cổ lên lần đến cằm, rồi từ cằm lên đến miệng. Bà cố thôi thúc nội lực để đánh một đòn tối hậu mong hạ sát tình địch.

Lý Thu Thủy nội lực cũng đầy rẫy, không phải một giờ hay mấy khắc mà hao tán hết được.

Tiếng nước chảy róc rách vẫn không ngừng rồi thấy trong miệng mát lạnh. Một tia nước đã tràn vào miệng Đồng Mỗ.

Đồng Mỗ kinh hãi tự nhiên cố nhào người lên, nhưng không ngồi vững được rồi lại tụt xuống nước nổi lên bênh. Nguyên bà mất một chân nên người nhẹ đi và dễ nổi hơn người thường. Thế là bà tìm thấy cái sống ở trong cái chết. Đồng Mỗ đánh bạo để mình nằm ngửa trên mặt nước chỉ chìa mũi và miệng ra thở mà thôi.

Đồng Mỗ cảm thấy trong lòng bình tĩnh và nghĩ thầm:

- Nước lên cao thì người mình cũng cao. Không ngờ mình bị mất một chân lại chiếm phần tiện nghi hơn kẻ khác ở dưới nước.

Nội lực ở trong tay bà vẫn tiếp tục phóng ra.

Hư Trúc rên la nói:

- Sư bá! Sư thúc! Hai vị dù có tử đấu nữa, rút cục vẫn chẳng ai hơn ai kém. Còn tiểu điệt ở giữa thành ra chịu chết.

Đồng Mỗ cùng Lý Thu Thủy hiện giờ lâm vào cục diện tử thí nội lực cực kỳ nguy hiểm. Ai ngưng lại trước là người đó phải táng mạng. Huống chi hai bên nội lực ngang nhau thì bất luận kẻ thắng người bại rồi cuộc đều mất mạng cả. Hai bên chỉ còn tranh nhau ai tắt hơi trước mà thôi.

Đồng Mỗ cùng Lý Thu Thủy cả hai người đều cao ngạo ghê gớm, chẳng ai chịu thua ai. Mới cừu hận tích lũy mấy chục năm trời một khi đã nổ bùng thì không còn cách nào dàn xếp được nữa. Đồng Mỗ cùng Lý Thu Thủy chẳng ai chịu dưng tay trước. Hơn nữa nội lực có chỗ phát tiết ra ngoài thân thể tuy mỗi lúc một suy giảm đi, hao tán công lực dĩ nhiên là một cái đau khổ, nhưng vì thế mà giải thoát được công lực ra ngoài, còn đỡ đau khổ hơn để công lực nhộn nhạo trong người không có gì kiềm chế.

Một quãng thời gian chùng ăn xong bữa cơm lại trôi qua. Nước lạnh đã ngập đến bên miệng Lý Thu Thủy, mục không biết bơi nên không dám học kiểu Đồng Mỗ cho người nổi lên mặt nước. Mục liền bế tắc đường hô hấp theo phép Quy tức công để chiến đấu với địch nhân. Dù nước ngập đến mắt đến mũi, nhưng nội lực hùng hậu vẫn phát tiết ra ngoài không ngớt.

Hư Trúc uống ừng ực luôn ba ngụm nước giá lạnh y liền la lên:

- Úi chao! Tiểu điệt... sặc nước...

Đang lúc kinh hoàng, đột nhiên hai mắt tối sầm lại, rồi không nhìn thấy gì nữa.

Hư Trúc vội ngậm miệng lại, thở bằng mũi. Những lúc hít không khí vào, trong ngực khó chịu vô cùng.

Nguyên trong nhà hầm nước đá này bốn mặt kín mít đã không có chỗ thông hơi. Những bao bông gòn lại cháy hàng mấy giờ làm cho bao nhiêu dưỡng khí trong tầng hầm thứ ba đều cháy thành than khí hết. Lửa không có chỗ thông hơi rồi sau cũng tắt.

Hư Trúc cùng Đồng Mỗ cảm thấy khó thở, còn Lý Thu Thủy hiện đang vận dụng Quy tức công nên không hay biết gì.

Tuy lửa tắt rồi, nhưng nước băng vẫn còn chảy xuống không ngớt.

Hư Trúc trong bóng tối mò, biết rằng nước băng đã tràn qua miệng ngập lên đến cằm và dần dần đến lỗ mũi.

Hư Trúc thở dài nhủ thầm:

- Thôi ta đành chịu chết vậy!

Đồng Mỗ cùng Lý Thu Thủy vẫn tiếp tục thúc đẩy nội lực công kích nhau.

Hư Trúc đã cảm thấy chân khí trong người nhộn nhạo, lực phủ ngũ tạng tựa hồ thay đổi phương vị. Đồng thời nước lạnh chỉ còn cách lỗ mũi mình một chút. Nước mà dâng lên một phân nữa thì không còn cách gì thở hít không khí được.

Hư Trúc còn đau khổ hơn ở các chỗ huyết đạo bị phong tỏa, muốn ngẩng đầu lên một cái cũng không được.

Nhưng lạ thay! Tình trạng này kéo dài khá lâu mà nước băng không dâng cao lên thêm chút nào nữa, chỉ giữ nguyên mực đó.

Nguyên từ lúc những bao bông tắt rồi, những khối nước đá không tan ra nữa.

Lại một lúc sau, Hư Trúc thấy trong người đau đớn như dầm. Sự đau đớn mỗi lúc một gia tăng. Cái đau đớn truyền từ dưới lưng lên dần dần đến nách, rồi lên đến ngực.

Nguyên ở trong tầng hầm thứ ba chất đầy khối nước đá, cực kỳ giá lạnh. Nước băng chảy xuống dần dần đóng lại thành phiến. Sau cả ba người Đồng Mỗ, Lý Thu Thủy và Hư Trúc đều bị đóng kết lại trong băng.

Một khi băng đã đóng lại rắn chắc thì nội lực của Đồng Mỗ và Lý Thu Thủy bị cách riêng ra, chứ không thể truyền qua người Hư Trúc được.

Nội lực Đồng Mỗ và Lý Thu Thủy mười phần có đến chín đã truyền vào trong người Hư Trúc rồi đứng lại đó. Nội lực trong người Hư Trúc đã đầy rẫy nên xung đột nhau mỗi lúc một ghê gớm hơn. Hư Trúc tưởng chừng như da thịt mình sắp nổ tung. Tuy Hư Trúc ở trong khối băng giá mà khí nóng trong người làm cho bứt rứt rất là khó chịu.

HỒI 96

ĐÔNG, LÝ TRANH HƠN TRUYỀN TUYỆT KỸ

Hư Trúc không biết mình ở trong tình trạng này đã bao lâu, rồi đột nhiên toàn thân run bắn lên.

Hai luồng nhiệt khí hoà với chân khí trong bản thân, không có gì dẫn đạo chạy tứ tung khắp các huyết đạo trong người rất mau.

Nguyên người Hư Trúc đã bị băng kết đóng lại thì chân khí trong người Đông Mỗ cùng Lý Thu Thủy đã trút vào rồi điều hoà với chân lực của Vô Nhai Tử truyền cho từ trước. Cả ba lực lượng hợp làm một. Những luồng lực đạo đầy rẫy không có gì chế ngự được, chạy đến đâu huyết đạo nơi đó lập tức bị đả thông.

Hư Trúc cảm thấy tựa hồ mình được cởi trói mà chân khí chạy trong người như ngựa bất kham. Y khẽ rung hai tay một cái thì sức mạnh vô biên tiêm tàng trong người đẩy cho khối băng bọc lấy người vỡ tan rồi rớt xuống đất loảng xoảng.

Hư Trúc liền đứng lên và cảm thấy không khí trong hầm rất bức bối, thở hít khó khăn, thì tự hỏi:

- Không hiểu tính mạng sư bá và sư thúc ra sao? Âu là ta hãy cứu cả hai người ra ngoài rồi sẽ liệu.

Hư Trúc đưa tay ra sờ bỗng chạm vào hai khối băng rắn chắc, thì ra hai người đều bị khối băng đóng chặt.

Hư Trúc trong lòng kinh hãi vô cùng, không kịp suy nghĩ gì nữa liền mỗi tay ôm một khối, trong đó có người, nhấc bổng rồi đi lên tầng hầm thứ nhất.

Hư Trúc vừa mở được hai tầng cửa gỗ ra thì cảm thấy luồng không khí mới mẻ tràn vào mặt. Y hít một hơi dài cảm thấy sung sướng và thoải mái vô cùng.

Bên ngoài cửa, vầng trăng vàng vạc giữa trời, bóng hoa rộ đất.

Lúc đó đêm đã khuya rồi.

Hư Trúc mừng thầm nghĩ bụng:

- Nhân lúc đêm hôm, mình ra khỏi hoàng cung tương đối dễ dàng hơn.

Nghĩ vậy Hư Trúc liền ôm hai khối băng chạy thẳng ra phía chân tường. Y vừa đề khí nhảy vọt lên thì đột nhiên người từ từ lên cao hơn mặt tường chừng một trượng rồi cứ lơ lửng băng đi.

Hư Trúc không hiểu chân khí trong mình sao lại diệu dụng như vậy? Thân thể lên mỗi lúc một cao khiến y sợ quá, buột miệng la hoảng. Lúc y mở miệng, chân khí thoát ra nên mới hạ xuống được.

Bốn tên ngự tiền thị vệ nước Tây Hạ đang đi tuần tra trong vòng thành, chợt nghe có tiếng người la liền chạy lại xem thì thấy hai khối thủy tinh lớn ép vào một bóng sắc tro vượt tường mà ra. Chúng không hiểu là quái vật gì, sợ hãi quá miệng há hốc ra không ngậm lại được nữa. Chúng thấy ba quái vật thoảng cái đã bay vào trong rừng cây ngoài bức tường thành, liền la ó kêu người rượt theo, nhưng chẳng thấy tông tích đâu nữa.

Bốn gã kẻ nghi ngờ là thần thánh, kẻ lại cho là ma quỷ hiện hình rồi cãi cọ nhau hoài. Có gã lại tưởng là Sơn Tinh, một gã lại bảo đó là hoa trong vườn thượng uyển thành yêu.

Hư Trúc ra khỏi vòng thành, hạ mình xuống được rồi đi bộ. Dưới chân y toàn là đá xanh, hai bên đường nhà ở chi chít.

Hư Trúc thấy vậy không dám dừng bước cứ cắm đầu chạy về phía Tây.

Hư Trúc đi được một lúc lại đến chân tường thành, liền đề khí nhảy lên mặt thành. Y vượt qua tường thành rồi, bọn lính canh võ nghệ tầm thường, vừa thấy mắt đã hoa lên không nhìn rõ là vật gì, cứ để mặc cho y đi.

Hư Trúc lại chạy hơn mười dặm nữa thì đến một nơi hoang dã không có nhà cửa chi hết mới dám dừng chân lại đặt hai khối băng xuống, lẩm bẩm:

- Bây giờ điều cần nhất là mình phải lấy hai người ra khỏi khối băng này đã.

Hư Trúc tìm đến một khe suối, đem hai khối băng ngâm xuống nước...

Bỗng thấy miệng và mũi Đồng Mỗ đã hở ra ngoài khối băng, song hai mắt còn nhắm nghiền lại.

Hư Trúc không hiểu bà ta còn sống hay chết.

Hai khối băng vỡ dần ra từng miếng rớt xuống nước trôi đi.

Hư Trúc lại đập bể hết những miếng băng cứng bò xung quanh Đồng Mỗ và Lý Thu Thủy rồi cặp hai người lên.

Hư Trúc sờ trán hai người vẫn còn thấy hơi nóng, liền đem đắp mỗi người ra một nơi xa nhau, vì sợ khi hồi tỉnh, hai bà lại động thủ nữa.

Hư Trúc gỡ được hai người ra khỏi khối băng thì trời vừa sáng.

Phương Đông mặt trời đã mọc, trên cây chim tước véo von.

Bỗng nghe dưới gốc cây mé Bắc, Đồng Mỗ ồ lên một tiếng, gốc cây phía Nam Lý Thu Thủy cũng la lên. Cả hai người đều đã hồi tỉnh.

Hư Trúc cả mừng nhảy đến đứng ngăn vào khoảng giữa hai người chấp tay thi lễ nói:

- Sư bá! Sư thúc! Cả ba chúng ta may ra thoát chết. Cuộc tranh đấu vừa rồi xin ngưng đi thôi, đừng tái diễn nữa.

Đồng Mỗ nói:

- Không được! Con tiện nhân kia chưa chết, khi nào ta lại chịu thôi?

Lý Thu Thủy cũng nói:

- Thù sâu tựa bể, chưa chết quyết chẳng chịu thôi.

Hư Trúc nghe giọng nói hai người đầy vẻ oán hờn, bất giác cả kinh thất sắc, hai tay xua loạn lên nói:

- Nếu hai vị đánh nhau đến chết thì vẫn bồi...

Bỗng thấy Lý Thu Thủy chống tay xuống đất muốn nhảy xổ lại Đồng Mỗ.

Đồng Mỗ cũng vung tay lên chuẩn bị nghinh địch.

Ngờ đâu Lý Thu Thủy vừa đứng ngay người, bỗng la lên một tiếng:

- Úi chao!

Rồi người lại nhũn ra té nhào xuống đất.

Đồng Mỗ vung hai tay lên muốn khoanh tròn một cái cũng không được, lại tựa gốc cây thở hồng hộc, gương mặt già nua nhăn nheo ra chiều khổ sở.

Nên biết hai người tuy có thân công tuyệt thế, nhưng vừa qua một trường ác đấu, bao nhiêu chân khí đã trút vào người Hư Trúc gần hết. Phần dư lại chỉ còn đủ để kéo dài chút hơi tàn mà thôi.

Lúc này hai người tuy hầm hè muốn đánh nhau, nhưng đã kiệt lực mất rồi.

Đồng Mỗ năm nay chín mươi sáu tuổi, Lý Thu Thủy cũng ngoài tám chục. Cả hai người cùng bị trọng thương mà kiệt lực thì chẳng khác gì ngọn đèn đã đến lúc khô dầu sắp tắt tới nơi.

Hư Trúc thấy hai người không còn sức để đánh nhau thì trong bụng mừng thầm nói:

- Như thế càng hay. Hai vị hãy ngồi nghỉ một lúc để vận bồi đi kiếm thực vật đem về cho hai vị ăn.

Bỗng thấy Đồng Mỗ cùng Lý Thu Thủy đều ngồi xếp bằng, lòng bàn chân và lòng bàn tay hướng lên trời cùng theo một kiểu, Hư Trúc biết hai vị sư tử sư muội đồng môn đang đem toàn lực vận công. Người nào ngưng tụ được ít khí lực phát chiêu ra đánh trước là đối thủ không sao chống nổi.

Hư Trúc thấy thế lại không dám bỏ đi, vì sợ lúc mình trở về thì trong hai người e rằng chỉ còn có một, một ắt đã thành xác chết nằm lã ra đó. Y đưa mắt nhìn Đồng Mỗ rồi lại nhìn Lý Thu Thủy thì thấy cả hai người nét mặt nhăn nheo, hình dung tiêu tụy.

Y nghĩ bụng:

- Cả hai người đã già đến thế rồi mà sao họ còn nóng nảy như vậy?

Lúc này mặt trời đã chiếu ra những tia sáng ấm áp.

Hư Trúc rũ quần áo một cái thì một vật rớt xuống đất đánh bạch một tiếng. Đó là bức đồ hình mà Vô Nhai Tử đã trao cho y. Bức họa này bằng lụa, ngâm nước lâu như vậy nhưng vẫn chưa bị rách nát, song nét vẽ đã nhoè cả trông không rõ mấy, Hư Trúc liền đem trải ra phơi trên một hòn đá.

Lý Thu Thủy nghe tiếng hoạ đồ rớt, mở hé mắt ra, thấy là một bức hoạ thì thét lên:

- Đem lại cho ta coi! Ta không tin rằng sư huynh lại vẽ chân dung con tiện tỳ kia.

Đồng Mỗ cũng la lớn:

- Đừng cho hắn coi! Để ta làm thịt hắn. Nếu hắn xem rồi bực tức uất khí lên mà chết, chẳng hoá ra làm phước cho hắn ư?

Lý Thu Thủy cười ha hả nói:

- Ta không xem nữa đâu! Mi tưởng ta xem bức hoạ lại lòi ra người ở trong tranh không phải là mi. Nét bút tuyệt diệu của sư ca không thể nào lại dùng để vẽ một con lùn, người chẳng ra người, quỷ chẳng ra quỷ? Sư huynh đã không vẽ bùa trừ quỷ thì vẽ chân tướng mi làm chi?

Việc thương tâm nhất trong đời Đồng Mỗ là bà luyện công không cẩn thận để thành người lùn tịt, vĩnh viễn không cao lớn lên được. Việc này cũng do bàn tay Lý Thu Thủy gây ra. Khi xưa Đồng Mỗ đang lúc luyện công sắp thành, Lý Thu Thủy la lên một tiếng khiến bà bị phân tâm mà thành bại liệt vì chân khí chạy ngược đường, không thể nào phục nguyên được nữa. Lúc này Lý Thu Thủy lại nhắc tới vết thương lòng của bà để mỉa mai chế giễu. Bất giác khí tức đầy ruột, bà la lên:

- Con tiện nhân kia! Ta... ta...

Lý Thu Thủy lạnh lùng hỏi:

- Mi làm sao?

Đồng Mỗ đáp:

- Vận mi còn đỏ nên tìm đến nơi trước khi ta luyện xong môn thần công Thiên thượng địa hạ duy ngã độc tôn, giả tử mà mi tới chậm một ngày, chỉ một ngày thôi... thì mi... đã... ở trong tay ta rồi.

Lý Thu Thủy hỏi:

- Mi luyện thần công của mi, dễ thường mấy chục năm nay ta ngồi không chẳng? Ta nói cho mi hay: Ba trăm sáu mươi tám gương đồng khắc cả pho Thiên giám thần công ta đã luyện được hết rồi. Dù mi có luyện được công phu ma quỷ gì thì môn Thiên giám thần công của ta chẳng lẽ không địch nổi hay sao?

Đồng Mã sững sốt hỏi:

- Thiên giám thần công ư? Mi muốn nói nhăng nói cuội thế nào thì nói, chứ ta cũng không tin.

Lý Thu Thủy hăng giọng nói:

- Mi tin hay không ta cũng chả cần chi! Có điều đáng tiếc... là ta trúng phải gian kế của mi, nếu không thì cho mi coi môn Thiên giám thần công của ta lợi hại thế nào để mi được mở rộng thêm tầm kiến thức.

Đồng Mã nói:

- Dù cho mi có nghiên cứu được những yếu quyết về Thiên giám thần công cũng chẳng chịu nổi một đòn Thiên thượng địa hạ duy ngã độc tôn đâu. Ta hăng nói một chiêu Niêm hoa vi tiếu là mi cũng không tài nào hoá giải được rồi.

Lý Thu Thủy hỏi:

- Ai thèm biết cái chiêu Niêm hoa vi tiếu quỷ quái gì đó! Những kẻ mặt mũi xấu xa hay có những hành động quái gở.

Đồng Mã cả giận, cố gượng đứng lên ra chiêu Niêm hoa vi tiếu, nhưng không tài nào đứng dậy được.

Bà không biết làm thế nào đành quay lại bảo Hư Trúc:

- Người lại đây!

Hư Trúc lại gần hỏi:

- Sư bá có điều chi dạy bảo?

Đồng Mã đáp:

- Ta đem chiêu thức này dạy cho người để đánh con tiện nhân kia thử xem nó có chống nổi không?

Hư Trúc lắc đầu đáp:

- Diệt nhi không thể đứng về phe nào được và cũng không dám đánh sư thúc.

Đồng Mã tức giận nói:

- Được rồi! Không phải người đánh hấn thật đâu mà chỉ phô diễn chiêu thức cho hấn coi thôi.

Hư Trúc thấy hai người lâm vào cục diện vung kiếm giương cung, chỉ còn chờ có chút khí lực là lại nhảy xổ vào giao đấu. Lần

này mà hai vị còn đánh nhau thì tất phải đến kẻ sống người chết. Nhưng y nhớ là nói chỉ phô diễn chiêu thức cho Lý Thu Thủy xem thì xét ra cũng chẳng tổn hại gì, liền nói:

- Thế thì được, xin sư bá chỉ giáo cho.

Đồng Mỗ nói:

- Người ghé tai lại đây, đừng để con tiện nhân nghe rõ yếu quyết.

Lý Thu Thủy bĩu môi nói:

- Cái nghề mọn của mi phỏng có chi đáng kể mà bảo ta thèm khát.

Hư Trúc đưa mắt nhìn Lý Thu Thủy ra chiều áy náy rồi ghé tai vào bên miệng Đồng Mỗ.

Đồng Mỗ giải thích cho Hư Trúc nghe về chiêu Niêm hoa vi tiểu, dạy y cách vận khí thế nào, phát chiêu ra sao?

Ba tháng vừa qua, Hư Trúc đã được Đồng Mỗ chỉ giáo rất nhiều. Nào bay nhảy trên cây, nào ném trái tùng, nào điểm huyết. Cả đến những công phu về Thiên Sơn chiết mai thủ, Thiên Sơn lục dương chưởng cũng đều học qua.

Hư Trúc vốn đã có một căn bản vững chắc về võ học, nên chiêu Niêm hoa vi tiểu bà ta vừa nói ra là y đã hiểu ngay, chỉ cần hỏi lại những chỗ nghi ngờ.

Hư Trúc thuộc lòng rồi chạy lại trước mặt Lý Thu Thủy nói:

- Sư thúc! Sư bá sai tiểu điệt biểu diễn một chiêu thức xin sư thúc chỉ điểm cho.

Lý Thu Thủy hơi biến sắc mặt. Mụ nghĩ thầm:

- Gã tiểu hoà thượng này ở chung với con lùn, dĩ nhiên gã là tâm phúc của hắn. Huống chi hắn lại có nhãn chưởng môn để ra hiệu lệnh thì dĩ nhiên gã phải tuân theo. Bữa nay đại nạn mình đã đến nơi nên gặp phải thằng lỏi này sắp hạ độc thủ đánh mình.

Lý Thu Thủy còn đang ngẫm nghĩ thì Hư Trúc đã giơ tay trái lên. Ngón tay cái và ngón trở chìa ra như thể nhón cành hoa. Mặt lộ vẻ ôn hoà vui tươi. Tay phải từ từ giơ lên, hai ngón tay búng nhẹ một cái như búng hạt sương trên đoá hoa. Bỗng nghe đánh véo một tiếng, cây tùng cách đó chừng hơn trượng hiện ra một lỗ nhỏ.

Lý Thu Thủy kinh hãi lắm lắm:

- Thực là một luồng chỉ lực ghê gớm!

Đồng Mỗ cất tiếng mắng:

- Đồ ngu! Sao chiêu thức của ngươi lại phát ra tiếng động? Thế là vận nội lực chưa được thuần thực, ngươi có biết không?

Hư Trúc đáp:

- Vâng!

Rồi nhà sư lại thử một lần nữa. Lần này thủ pháp vi diệu hơn. Cây tùng cũng hiện ra một lỗ thủng nhưng thanh âm phát ra nhỏ hơn nhiều, cơ hồ nghe không rõ.

Đồng Mỗ háng giọng nói:

- Cũng còn phát ra âm thanh, nhưng cách vận công như thế là tạm được. Con tiện nhân kia! Nếu ta ra chiêu thức này thì tuyệt không một tiếng động, liệu mi có chống nổi không?

Lý Thu Thủy thấy hai lần Hư Trúc đều búng về phía cây tùng mới biết gã không có ý hại mình, thì đã hơi yên lòng. Mục cùng Đồng Mỗ đã từng tranh đấu, khi nào lại chịu thua kém đối phương dễ dàng như vậy.

Mục liền cất tiếng hỏi:

- Hiền điệt! Tôn tính đại danh là gì? Ta chưa thỉnh giáo?

Hư Trúc thấy Lý Thu Thủy nói năng ôn hoà khiêm nhượng và giữ lễ nên vội đáp:

- Tiểu điệt không dám. Tiểu điệt nguyên là người đã xuất gia tại chùa Thiếu Lâm, pháp danh Hư Trúc. Tiểu điệt hận mình bất hiếu, phạm vào giới luật tu hành, không làm hoà thượng được nữa. Tiểu điệt từ thừa nhỏ đã không cha không mẹ, nên không biết tục danh là gì.

Hư Trúc nói xong lộ vẻ buồn rầu.

Lý Thu Thủy gật đầu nói:

- Hiền điệt! Cái đó ngươi bất tất phải lấy làm buồn phiền. Thiên gia đã nói: "Tâm tức là Phật". Làm hoà thượng hay không cũng chẳng có gì đáng phân biệt cho lắm, chỉ cần làm nhiều điều lành. Những người cư sĩ phạm tục vẫn có thể tu thành chính quả.

Người đã gia nhập bản môn, đạo hiệu sư phụ người là Vô Nhai Tử, vậy thì người là Hư Trúc Tử rồi.

Hư Trúc không làm được hoà thượng, tăng chẳng ra tăng, tục chẳng ra tục nên lúc nào cũng bản khoản. Bây giờ nghe Lý Thu Thủy mở đường cho như vậy, y trở nên người có lối thoát, bất giác cả mừng, chấp tay nói:

- Đa tạ sư thúc! Đa tạ sư thúc! Tiểu điệt cảm kích vô cùng!

Lý Thu Thủy là hoàng thái phi nước Tây Hạ, võ công đã cao thâm, địa vị lại tôn quý, vẫn coi người bằng nửa con mắt. Hơn nữa, trước nay mục là người lạnh lẽo lại hay nghi kỵ, chẳng thân mật với ai. Bây giờ mục sở dĩ ra chiều lịch sự với Hư Trúc chỉ vì võ công đã mất hết, lòng vẫn nơm nớp lo sợ Hư Trúc nhân lúc mình gặp cảnh hiểm nghèo mà hạ độc thủ nên dùng lời ngon ngọt để lung lạc y. Mục thấy Hư Trúc lộ vẻ vui mừng một cách thành thực liền nói:

- Hiền điệt! Người là người rất tốt. Ta vừa thấy đã ưng ngay, chắc là người sẽ được việc cho ta.

Đồng Mỗ tức giận nói:

- Thú lắm! Tiểu hoà thượng kia! Người đừng nghe con tiện nhân nói ngon ngọt. Trước nay hấn chỉ ưa những chàng trai xinh đẹp, còn bộ mặt người hấn vừa nhìn thấy đã buồn nôn. Câu hấn nói: "Ta vừa nhìn thấy đã ưng ngay" chỉ là câu lừa dối. Con tiện nhân kia! Nếu mi không chống nổi mỗi một chiêu Niêm hoa vi tiểu này thì chịu thua đi, sao còn phỉnh phờ gã tiểu hoà thượng làm chi?

Tính Đồng Mỗ vốn nóng như lửa. Tuy bà bị trọng thương, nhưng vẫn không giảm bớt tính cáu kỉnh.

Lý Thu Thủy cười nhạt nói:

- Chiêu Niêm hoa vi tiểu mang cái tên quả đã không lầm. Ta vừa nghe cái tên hay hay tưởng có gì đặc biệt, ngờ đâu lại tầm thường đến thế? Há chẳng khiến cho người ta cười vỡ ruột. Ta chỉ cần thi triển môn Lăng Ba Vi Bộ trong Thiên giám thần công là tránh được chiêu thức của mi dễ như trở bàn tay.

Đồng Mỗ sửng sốt hỏi:

- Mi biết phép Lăng Ba Vi Bộ ư? Ha ha! Mi chỉ chuyên nói khoác, ai mà tin được?

Lý Thu Thủy nhìn Hư Trúc nói:

- Hiền điệt! Phép Lăng Ba Vi Bộ của ta thật là một bộ pháp trên đời có một. Nếu người học được bộ pháp này rồi thì bất luận gặp phải hạng cường địch nào cũng dễ dàng.

Hư Trúc cả mừng nói:

- Thế thì hay quá! Tiểu điệt bình sinh rất sợ phải giết người mà chỉ mong trốn lánh đối phương không muốn động thủ với ai. Nếu học được một bộ pháp tránh địch còn gì hay hơn nữa?

Lý Thu Thủy tủm tỉm cười nói:

- Hiền điệt tâm địa rất tốt. Sau này nhất định sẽ trở nên một vị đại anh hùng trong thiên hạ.

Hư Trúc nghe mừng rỡ tán dương mình thì không khỏi thẹn đỏ mặt lên.

Đồng Mỗ mắng liền:

- Con đĩ ngựa kia! Thật là mặt dày! Mi còn bản lĩnh gì khác nữa không?

Lý Thu Thủy không thèm trả lời Đồng Mỗ, lại bảo Hư Trúc:

- Môn Lăng Ba Vi Bộ là do sáu mươi tư quẻ trong kinh Dịch biến hoá ra. Người đã học kinh Dịch chưa?

Kinh Dịch không những là sách vở căn bản của Nho gia, mà Đạo gia học cũng nhiều, chỉ có Phật gia là không học.

Hư Trúc lắc đầu nói:

- Không có!

Lý Thu Thủy nói:

- Cái đó không cần. Ngày sau ta sẽ từ từ dạy người. Ta hãy dạy người một bước tức là bộ pháp từ cung Đồng Nhân đến cung Quy Muội.

Nói rồi mục rút cành châu thoa trên đầu từ từ vạch xuống đất một bản đồ, dạy Hư Trúc bước theo bản đồ. Tuy nói là một bước nhưng thân hình uốn éo, cước bộ tựa hồ lùi lại phía sau mà lại bước rướn về phía trước rất là phiền phức.

Đồng Mỗ ngồi đằng xa trông thấy không khỏi nao núng trong lòng, nghĩ thầm:

- Quả nhiên bộ pháp Lăng Ba Vi Bộ đã bị con tiện nhân nghiên cứu ra rồi!

Bà là người rất nóng tính vội la lên:

- Đúng rồi! Dù cho bộ pháp của mi có đúng phép mà tránh được chiêu Niêm hoa vi tiếu của ta nhưng sang tới chiêu thứ hai là chiêu Tam long tứ tượng uy mãnh vô cùng, trong chưởng lực lại có cả chỉ lực Kim Cương thần chỉ thì tránh thế nào được. Tiểu hoà thượng! Người mau qua bên này để ta dạy người chiêu Tam long tứ tượng.

Lý Thu Thủy mỉm cười nói:

- Hiền điệt! Sư bá kêu người đó, người sang mà học đi. Người học được nhiều võ công là hay cho người đấy.

Hư Trúc lại chạy tới trước mặt Đồng Mỗ học chiêu Tam long tứ tượng.

Chiêu thức này quả nhiên cương mãnh phi thường. Mười ngón tay phóng ra cùng một lúc. Cây tùng bị mười chỉ lực đâm thủng mười lỗ. Tiếp theo song chưởng đánh tới. Một tiếng chát vang lên khiến cho cây tùng gãy ngay khúc giữa.

Hư Trúc không ngờ chiêu thức này lại lợi hại đến thế nên không khỏi kinh hãi.

Lý Thu Thủy nói:

- Chiêu thức đó gồm cả chưởng lực lẫn chỉ lực thật là bá đạo và một khi đã phóng ra không còn đất thu về và phải đánh chết địch nhân, muốn tha cũng không được.

Hư Trúc gật đầu nói:

- Phải rồi! Tiểu điệt cũng cảm thấy chiêu này tàn nhẫn quá.

Đồng Mỗ cả giận quát lên:

- Gã thầy chùa thối tha kia! Người lớn mật dám phụ hoạ với con tiện nhân dèm pha chiêu thức của ta không ra gì.

Hư Trúc cãi:

- Tiểu điệt chỉ nói chiêu đó hơi ác quá mà thôi.

Đồng Mỗ nói:

- Đối với hạng người tàn ác thì thi triển chiêu thức hung hiểm chừng nào hay chừng ấy để giết cho kỳ hết mới phải, còn nhân nhượng làm gì?

Lý Thu Thủy nói:

- Hiền điệt! Nếu sư tử ta ra chiêu ác hại ấy thì chưởng phong và chỉ lực bao trùm trong một phạm vi mười trượng vuông. Tuy phép Lăng Ba Vi Bộ có thể tránh được nhưng mình bị kém thế. Nếu y ra liền mười mấy chiêu thì không có cách nào trở tay kịp.

Đồng Mã ra chiêu đắc ý nói:

- Mi biết vậy là khá đấy!

Lý Thu Thủy nói:

- Cách chống cự tốt nhất là theo chiêu chưởng lực chỉ lực của đối phương tung mình lùi lại để chờ cho lực đạo đối phương vào lúc sắp hết thì đột nhiên phản kích bất ngờ.

Mụ nói thế rồi truyền chiêu thức cho Hư Trúc.

Đồng Mã chờ cho Hư Trúc trình diễn xong, bà không nhận được phải cất tiếng khen:

- Mi nghĩ ra được chiêu này có thể nói là một kiệt tác trong võ học từ xưa đến nay.

Lý Thu Thủy nói:

- Không dám! Đa tạ tử tử quá khen! Gặp tử tử ra tay chỉ giáo, tiểu muội tất nhiên phải dùng toàn lực để đối phó.

Đồng Mã quát hỏi:

- Mi đắc sách cái gì? Sau chiêu đó ta còn có chiêu khác liệu mi có hoá giải được không? Tiểu hoà thượng! Mau lại đây ta dạy cho rồi biểu diễn để hần coi.

Thế rồi sư tử sư Muội hai người tiếp tục đem những chiêu tuyệt học của mình để dạy cho Hư Trúc với mục đích để khuất phục đối phương.

Hai người tuy là bạn đồng môn học nghề một cửa, nhưng về sau đều có những phen kỳ ngộ và đều trở nên những tay bản lĩnh phi thường.

Thiên Sơn Đồng Mã tuy luyện môn Thiên thượng địa hạ duy ngã độc tôn còn thiếu một ngày, nhưng mọi thứ công phu đều đã

thuộc lòng. Còn Lý Thu Thủy đã thành tựu môn Thiên giám thân công, một võ học tối thượng của phái Tiêu Dao. Tóm lại cả hai người đều đã có những môn tuyệt nghệ, xứng đáng là tôn sư một đời nên chẳng ai chịu thua ai. Bất luận về võ công hay về cơ trí, về kinh nghiệm hay về nội lực đều khó lòng phân cao thấp được.

Lúc này chỉ thi đua chiêu số cũng không có cách nào phân thắng phụ.

Hư Trúc được hai người truyền thụ các chiêu thức càng về sau càng khó. May mà y đã được nội lực của ba tay đại cao thủ phái Tiêu Dao trút vào mình. Khí lực đã dồi dào, cơ trí càng mau lẹ, nên dù chiêu thức kỳ diệu cỡ quái đến đâu, Hư Trúc cũng học được rồi phô diễn lại đúng ngay không có chỗ nào sai trật hoặc thiếu sót.

Đồng Mỗ và Lý Thu Thủy vô cùng hiếu thắng, Hư Trúc thì mãi chú ý học các chiêu thức không còn để tâm gì đến việc ngoài, quên cả đói khát. Y học các chiêu thế cho đến lúc trời tối thì thành thuộc lắm rồi, có thể phô diễn một cách tuyệt diệu, khiến người bên cạnh cũng không nghe rõ.

Hư Trúc cầm đá liệng lên trời đánh mười mấy con chim sẽ rớt xuống, nhổ lông đem ra khe suối rửa sạch rồi nướng cho ba người cùng ăn một bữa. Đoạn y lại lấy hai tay vốc nước suối về cho Đồng Mỗ cùng Lý Thu Thủy uống.

Từ lúc Hư Trúc hoà thượng biến thành Hư Trúc Tử thì y không kiêng ăn mặn nữa và dĩ nhiên không giữ sát giới.

Sáng sớm hôm sau Hư Trúc còn đang ngủ, Đồng Mỗ đã gọi dậy và bảo rằng còn một chiêu tuyệt kỹ bà dạy nốt cho y để sang so sánh với Lý Thu Thủy.

Đến khi Hư Trúc học được rồi đem ra phô diễn, Lý Thu Thủy ứng đối bằng ba chiêu gồm cả công thủ thật là kỳ diệu.

Tình trạng này kéo dài hết ngày này qua ngày khác, chẳng bao lâu đã hơn hai chục ngày. Thương thế Đồng Mỗ và Lý Thu Thủy khó mà chữa khỏi được. Huống chi hằng ngày hai người lại mang hết tàn lực ra tranh đấu. Dù hai người không đích thân ra tay, nhưng hao tổn tinh thần không phải ít. Thần sắc hai người mỗi ngày một thêm tiêu tụy. Hai người cũng biết rằng thương thế của mình đã quá trầm trọng khó nổi vãn hồi nên ai cũng muốn được mắt thấy kẻ thù chết trước cho hả giận.

Chỗ hai người tranh đấu cách thành Linh Châu nước Tây Hạ không xa mấy, nhưng ở trong hẻm núi hẹp hòi, vắng vẻ, nên những tay cao thủ trong Nhất phẩm đường nước Tây Hạ chưa phát giác ra.

Đồng Mỗ cùng Lý Thu Thủy lại đấu thêm mấy ngày. Những chiêu thức về sau lại càng phức tạp, mới mẻ và vi diệu hơn, nên hai người phải lao tâm khổ trí mới nghĩ cách ra chiêu được.

Hư Trúc tự hỏi:

- Cuộc tử đấu cứ liên miên mãi thế này bao giờ cho xong? Âu ta đành đắc tội với sư bá sư thúc, cưỡng bách hai vị rời nhau. Ta hãy công Lý sư thúc chạy đi xa để mỗi người một nơi không còn ai thấy mặt nhau và không nghe tiếng nhau để mà tranh hơn nữa. Rồi ta quay về công sư bá đi nơi khác thế là xong. Dù hai vị có thoả mạ ta cũng đành chịu.

Nhưng lúc này Hư Trúc đang học đến những chiêu số cực kỳ vi diệu. Y cũng cảm thấy cực kỳ hứng thú trong việc được thâm nhuần những môn võ học cao thâm nên bị lôi cuốn không tự chủ làm theo ý riêng được nữa. Tỷ dụ Đồng Mỗ vừa ra một chiêu thì Hư Trúc muốn coi Lý Thu Thủy sẽ dùng chiêu thức nào để đối phó và ngược lại, với cao chiêu của Lý Thu Thủy tấn công, Hư Trúc lại mong muốn được xem cách phản kích của Đồng Mỗ.

Thế rồi Hư Trúc cứ lần lựa đình hoãn việc chia cách hai người, kéo dài tình trạng hết ngày này qua ngày khác.

Một hôm sau giờ, Đồng Mỗ ra một chiêu, mới giải thích chưa được phân nửa thì vận khí không lên được nữa cơ hồ ngắt đi.

Lý Thu Thủy cười lạt mĩa mai nói:

- Mi đã nhận thua chưa? Nếu lúc ra tay tử đấu thực sự... đâu có... đâu có...

Mụ nói liền ba tiếng đâu có rồi ho lên sù sụ không nói tiếp được.

Giữa lúc ấy về góc Tây Nam đột nhiên có tiếng leng keng vọng lại tựa hồ như tiếng nhạc ngựa.

Đồng Mỗ vừa nghe thấy đột nhiên tinh thần phấn khởi móc trong bọc ra một ống ngắn sắc đen nói:

- Người cầm cái ống này tung lên trên không.

Lý Thu Thủy mỗi lúc một ho kịch liệt hơn. Mụ biết rằng Đồng Mỗ đã có viện binh đến thì tánh mạng mụ khó mà thoát được, nên lại dùng nguy kế của Đồng Mỗ là giả chết.

Hư Trúc chẳng hiểu ra sao, cầm lấy cái ống nhỏ sắt đen đặt vào ngón tay giữa rồi hất lên trên không.

Bỗng nghe thấy một hồi còi lạnh lạnh từ trong ống phát ra. Lúc này chỉ lực của Hư Trúc đã đến mực phi thường. Cái ống nhỏ bay vút thẳng lên trời lẫn vào đám mây rồi nổi lên những tiếng vi vu không ngớt.

Hư Trúc trong lòng kinh hãi nói:

- Nguy rồi! Cái ống sáo nhỏ này là tín hiệu của sư bá, chắc bà kê người đến để đối phó với Lý sư thúc đây.

Nói rồi y chạy lại trước mặt Lý Thu Thủy phục xuống khễ nói:

- Sư thúc! Sư bá đã có những người tiếp viện đến nơi. Tiểu điệt công sư thúc trốn chạy thôi.

Nhưng Lý Thu Thủy nhắm mắt cúi đầu không ho nữa mà cũng không nhúc nhích.

Hư Trúc cả kinh, đưa tay ra sờ mũi không thấy thở nữa thì kinh hãi la gọi:

- Sư thúc! Sư thúc!

Nhà sư vừa gọi vừa lay vai Lý Thu Thủy tưởng đánh thức cho mụ tỉnh dậy.

HỒI 97

TÂN CHỦ NHÂN CUNG LINH THỨ

Đồng Mỗ cười ha hả nói:

- Hay lắm! Hay lắm! Con tiện nhân kia kinh hãi quá chết rồi! Ha ha! Mối thù lớn của ta thế là trả xong. Con tiện nhân phải chết trước ta.

Đồng Mỗ nói rồi bị kích thích quá mạnh, hơi thở không tiếp được, phun ra một ngụm máu tươi.

Tiếng vo vo do ống sáo đen phát ra ở trên không trung từ từ hạ thấp xuống.

Hư Trúc liền giơ tay ra đón lấy. Y toan bước lại gần Đồng Mỗ xem sao, bỗng nghe tiếng vó ngựa dồn dập pha lẫn tiếng leng keng như tiếng nhạc ngựa.

Mấy chục con lạc đà từ phía Tây Nam chạy rất nhanh, trong nháy mắt đã đến nơi.

Hư Trúc quay đầu nhìn lại, thấy trên lưng lạc đà toàn là đàn bà cười. Ai nấy đều mặc áo xiêm xanh lợt, trông đàng xa tựa hồ một đám mây xanh lơ lửng bay đến.

Những thanh âm thiếu nữ vang lên:

- Bọn thuộc hạ đến chậm. Tội đáng muôn thác!

Mấy chục người cười lạc đà từ đàng xa trông thấy Đồng Mỗ, lập tức nhảy ngay xuống đến trước bà ta phục lạy sát đất.

Hư Trúc thấy người đi đầu toán đàn bà này là một cụ già ước chừng năm sáu chục tuổi, còn ngoài ra lớn có nhỏ có, cỡ bốn mươi tuổi sắp xuống mười bảy, mười tám tuổi.

Bọn người này ra chiều khiếp sợ Đồng Mỗ ghê gớm. Họ phục xuống đất không dám ngừng đầu lên.

Đồng Mỗ đằng hắng một tiếng rồi vẻ mặt tức giận hỏi:

- Các người đều tưởng là ta đã chết rồi phải không? Chẳng có ai quan tâm đến ta nữa, mà cũng chẳng lo gì có người quản thúc các người, và các người sẽ được thanh thoi vui thú, không còn sợ ai nữa.

Đồng Mỗ nói xong thì mục già nhất trong đám người kia dập đầu luôn mấy cái đáp:

- Bọn thuộc hạ muôn ngàn lần không dám thế.

Đồng Mỗ hỏi:

- Sao lại không dám? Nếu các người thực tình còn nghĩ đến ta thì sao lại chỉ có bấy nhiêu người đến đây?

Mục già đáp:

- Thưa giáo chủ! Từ hôm giáo chủ rời cung, bọn thuộc hạ ai nấy đều bần khoản lo lắng...

Đồng Mỗ tức giận ngắt lời:

- Thú lắm, thú lắm!

Mục già nói:

- Dạ, dạ!

Đồng Mỗ lại càng căm tức quát to:

- Người đã biết là thú, sao còn dám ở trước mặt ta giả giọng thú tha đó ra?

Mục già không dám nói gì nữa, chỉ dập đầu xuống đất lay lia lia, đến lúc trán rướm máu ra mà vẫn chưa thôi.

Hư Trúc nghĩ thầm:

- Phương trượng chùa Thiếu Lâm mình oai danh là thế, nhưng so với Đồng Mỗ thì bà ta còn hách dịch gấp mười.

Đồng Mỗ nói:

- Các người bần khoản lo lắng sao lại không xuống núi tìm ta?

Mục già đáp:

- Dạ dạ! Bọn thuộc hạ cùng nhau thương nghị, lập tức xuống núi đi các ngã để thám thính tin giáo chủ. Thuộc hạ thuộc bộ Hiệu Thiên đi về phương Đông để nghinh tiếp đại giá. còn ngoài ra bộ Dương Thiên đi về phía Đông Nam, bộ Xích Thiên đi về phía chính

Nam, bộ Chu Thiên đi về phía Tây Nam, bộ Thành Thiên đi về phía chính Tây, Bộ U Thiên đi về phía Tây Bắc, bộ Loan Thiên đi về phía Đông Bắc, bộ Quân Thiên ở lại canh giữ bản cung. Thuộc hạ bất tài nên theo hầu chậm trễ thật là đáng chết, đáng chết.

Nói xong lại dập đầu lia lịa.

Đồng Mỗ nói:

- Các người tên nào áo xiêm cũng rách rưới. Chắc là bốn tháng trời qua trên đường đã gặp nhiều nỗi gian khổ.

Mụ già thấy trong lời Đồng Mỗ có ý ban khen công lao cho bọn mình thì nét mặt lộ vẻ vui mừng đáp:

- Nếu được vì giáo chủ mà hết sức trâu ngựa thì dù phải nhảy vào đồng lửa, bọn thuộc hạ cũng chẳng dám từ nan. Chút công lao nhỏ mọn này chỉ là bổn phận của bọn thuộc hạ mà thôi.

Đồng Mỗ nói:

- Ta luyện công chưa xong thì thốt nhiên gặp cường địch bắt đi, sau bị con tiện nhân kia chặt cụt một chân, suýt nữa còn bị mất mạng. May được sư điệt ta là Hư Trúc cứu thoát. Cuộc gian nan hiểm trở này không thể nói mấy lời mà hết.

Bọn phụ nữ áo xanh vội quay lại khấu đầu lạy tạ Hư Trúc, nói:

- Ôn đức trời biển của tiên sinh, bọn tiện thiếp dù tan xương nát thịt cũng chưa thể báo đền trong muôn một.

Hư Trúc thấy đột nhiên có bao nhiêu đàn bà con gái dập đầu lạy mình thì chân tay luống cuống vội nói:

- Tại hạ không dám! Tại hạ không dám!

Rồi vội vàng quỳ xuống thi lễ.

Đồng Mỗ quát lên:

- Hư Trúc đứng dậy! Bọn chúng đều là nô tỳ của ta. Sao người lại làm vậy để mất cả phẩm giá?

Hư Trúc còn nói mấy câu không dám nữa rồi mới đứng dậy.

Đồng Mỗ rút chiếc nhẫn sắt ở ngón tay ra quăng lại cho Hư Trúc.

Hư Trúc đưa hai tay ra đón lấy.

Đồng Mã nói:

- Người là chưởng môn phái Tiêu Dao. Ta đã đem môn tuyệt học về Sinh tử phù, Thiên Sơn chiết mai thủ, Thiên Sơn lục dương chưởng truyền thụ cho người. Kể từ hôm nay, người là chủ nhân cung Linh Thứu núi Phiêu Diểu. Bọn nô tỳ chín bộ trong Linh Thứu cung đều thuộc dưới tay người cầm quyền sinh sát. Người muốn để ai sống hoặc muốn giết ai cũng tùy ở người.

Hư Trúc cả kinh hỏi:

- Sư bá! Việc này không thể được đâu.

Đồng Mã tức giận hỏi:

- Sao lại không được? Bọn nô tỳ chín bộ này phục vụ bất lực, không nghinh giá kịp, để cho ta phải chuốc thảm chui vào túi vải lại bị bọn hổ quân, cẩu đảng Ô lão đại ngược đãi khinh nhờn. Rồi sau cùng cũng không qua khỏi tai nạn cụt chân, mất mạng...

Quần nữ toàn thân run lên bần bật, năn nỉ:

- Bọn nô tỳ tội thật đáng chết. Xin giáo chủ mở lượng hải hà rộng dung cho.

Đồng Mã nhìn Hư Trúc nói:

- Đám nô tỳ bộ Hiệu Thiên này đã tìm được đến ta, có thể giảm tội cho chúng một chút. Còn bọn nô tỳ tám bộ kia đều phải chặt chân tay và do người xử trí.

Bọn đàn bà con gái khấu đầu nói:

- Đa tạ giáo chủ!

Đồng Mã quát hỏi:

- Sao bọn mi không lạy tạ tôn giáo chủ?

Bọn đàn bà lại quay sang khấu đầu bái tạ Hư Trúc.

Hư Trúc xoa tay lia lịa nói:

- Thôi đi, thôi đi! Ta làm chủ nhân các vị thế nào được?

Đồng Mã nói:

- Dù tính mệnh ta chỉ còn sống trong khoảnh khắc, nhưng được tận mắt thấy con tiện nhân chết trước, lại tìm được truyền nhân để truyền thụ những đêu sở học trong đời mình, thì dù chết cũng nhắm mắt. Người không chịu ưng thuận ư?

Hư Trúc áp úng đáp:

- Cái đó... vẫn bối không làm được.

Đồng Mỗ cười ha hả hỏi:

- Vị cô nương mà người đã gặp trong mộng, người còn muốn gặp nàng nữa không? Người có chịu nhận lời ta làm chủ nhân cung Linh Thứu không?

Hư Trúc vừa nghe Đồng Mỗ đề cập đến cô nương trong mộng thì toàn thân run bắn lên, nét mặt đỏ bừng gật đầu mấy cái.

Đồng Mỗ cười nói:

- Hay lắm! Hay lắm! Người lấy bức hoạ đồ ra để ta xé đi thì ta không còn lo gì nữa, và ta có thể trở đường cho người tìm vị cô nương trong mộng.

Hư Trúc nghĩ rằng Lý Thu Thủy chết rồi để bức hoạ đồ cũng không còn dùng được gì nữa. Đồng Mỗ đã muốn xé ra cho hả giận thì để tùy ý bà ta muốn làm sao thì làm.

Hư Trúc nghĩ vậy liền lấy bức hoạ đồ ra cho Đồng Mỗ.

Đồng Mỗ giơ tay ra đón lấy, giơ lên ánh mặt trời coi, rồi bất giác ồ lên một tiếng. Nét mặt lộ vẻ vừa kinh hãi, vừa vui mừng. Bà xem kỹ lại lần nữa rồi đột nhiên bật lên tràng cười ha hả, lớn tiếng reo:

- Không phải hấn, không phải hấn! Ha ha!

Trong tiếng cười đôi hàng nước mắt chảy xuống như mưa rồi rũ đầu ra không nói gì nữa.

Hư Trúc cả kinh giơ tay ra đỡ lấy Đồng Mỗ thì thấy gân cốt trong toàn thân bà mềm như bông co rúm lại thành một đống.

Đồng Mỗ chết rồi. Bọn nô tỳ bộ Hiệu Thiên cung Linh Thứu vây quanh lại khóc rầm lên nghe rất thương tâm.

Nguyên bọn đàn bà con gái này lâm vào cảnh cực kỳ gian nguy đã gặp được Đồng Mỗ ra tay cứu vớt, nên bà nự trị bọn họ rất nghiêm khắc mà họ đều cảm kích ơn đức của bà không oán hận.

Hư Trúc cũng nghĩ đến mình cùng ở với Đồng Mỗ bốn tháng trời không dời nửa bước lại được bà truyền thụ võ công. Bây giờ thấy bà ta chết, y không khỏi đau lòng phục xuống khóc rống lên.

Bất thành linh nghe thấy phía sau có tiếng the thé nói:

- Ha ha! Tỷ tỷ ơi! Rút cục tỷ tỷ lại chết trước tiểu muội. Vậy thì tỷ tỷ thắng hay là tiểu muội thắng?

Hư Trúc nghe thanh âm Lý Thu Thủy thì giật mình kinh hãi, tự hỏi:

- Sao người chết rồi mà còn sống lại được?

Y đứng phắt dậy xoay người nhìn lại thì thấy Lý Thu Thủy đã ngồi lên tựa lưng vào gốc cây nói:

- Hiền điệt! Người đưa bức ảnh cho ta coi! Tại sao sư tỷ ta vừa khóc vừa cười rồi quy tiên?

Hư Trúc sẽ gỡ bàn tay Đồng Mỗ lấy tấm hình ra. Y vừa trông thì bức họa này vẫn là người mỹ nữ cung trang, diện mạo giống Vương Ngọc Yến như đúc. Có điều bức họa sau khi bị thắm ướt đem ra phơi khô, nét bút chớ nhiều chỗ mờ.

Hư Trúc cầm bức họa lại đưa cho Lý Thu Thủy.

Lý Thu Thủy đón lấy bức họa xem rồi lại cười lạt nói:

- Giáo chủ các người cùng ta liều mạng với nhau trong mấy mươi ngày mà còn không địch nổi ta. Các người chỉ như ánh lửa đom đóm mà dám tranh cùng ánh mặt trăng mặt trời chắc?

Hư Trúc quay đầu nhìn lại thì thấy bọn phụ nữ áo xanh chống kiếm, sắc mặt người nào cũng đầy vẻ bi phẫn đang lăm le muốn xông vào giết Lý Thu Thủy báo thù cho Đồng Mỗ. Chỉ vì chưa được hiệu lệnh của tân chủ nhân nên không dám động thủ.

Hư Trúc ấp úng:

- Sư thúc...

Lý Thu Thủy nói:

- Võ công sư bá người tuy rất cao thâm nhưng còn lúc sơ hở. Cứu binh của y đã đến, dĩ nhiên là ta không kháng cự nổi nên ta giả chết. Ha ha! Rút cục y phải chết trước ta. Gân cốt trong toàn thân y đã gãy như. Công lực y bị tiêu tan. Cái chết như vậy thì không còn phải giả trá nữa.

Hư Trúc nói:

- Lúc còn ở trong nhà hầm nước đá chiến đấu kịch liệt, sư bá đã trá tử và lừa được sư thúc một phen. Thế thì cả sư bá lẫn sư thúc kẻ tám lạng người nửa cân chẳng ai chịu kém ai.

Lý Thu Thủy thở dài nói:

- Trong thâm tâm người vẫn còn có chút thiên về sư bá.

Mụ vừa nói vừa mở bức hoạ ra coi, rồi thần sắc đột nhiên biến đổi! Hai tay run bần bật. Cả bức hoạ cũng rung lên. Mụ khẽ nói:

- Đúng là hắn, đúng là hắn. Ha ha! Ha ha!

Tuy mụ nổi lên tràng cười, nhưng trong tiếng cười chứa đầy nỗi đau khổ bi thương.

Hư Trúc không khỏi thương tâm hỏi:

- Sư thúc! Sư thúc làm sao vậy?

Y lẩm bẩm:

- Một bà bảo không phải hắn rồi lại một bà bảo chính hắn, không hiểu người trong bức hình là ai?

Lý Thu Thủy chú ý nhìn mỹ nhân trong bức hoạ hồi lâu rồi nói:

- Người coi đây! Người này má lúm đồng tiền. Con mắt bên phải có nốt ruồi đen, có đúng thế không?

Hư Trúc nhìn lại mỹ nhân trong bức hoạ rồi gật đầu đáp:

- Đúng!

Lý Thu Thủy buồn rầu đáp:

- Hắn là em gái ta.

Hư Trúc lại càng lấy làm kỳ hỏi:

- Y là em gái sư thúc ư?

Lý Thu Thủy đáp:

- Dung mạo em gái giống ta như đúc. Nhưng hắn má lúm đồng tiền và cạnh mắt bên phải có nốt ruồi đen, còn ta đây không có.

Hư Trúc ủa lên một tiếng.

Lý Thu Thủy lại nói:

- Sư tử bảo ta là sư ca hoạ chân dung y, sớm tối chẳng nở rời tay. Ta không tin. Nhưng... ta không ngờ lại là chân dung tiểu muội ta. Hiền điệt... bức hoạ này ở đâu ra?

Hư Trúc liền đem vụ Vô Nhai Tử lúc lâm chung trao lại bức hoạ cho mình và dẫn đến núi Thiên Sơn tìm người truyền thụ võ nghệ, cả tình hình lúc Đồng Mỗ nhìn thấy bức hoạ rồi nổi cơn tức giận Hư Trúc cũng nhất nhất thuật lại hết.

Lý Thu Thủy thở dài nói:

- Lúc đầu sư tử nhìn thấy người trong bức hoạ này liền ngỡ là ta. Một là vì tướng mạo ta rất giống, hai là sư ca vẫn quý ta hơn! Huống chi, hồi sư tử cùng ta tương tranh thì em gái ta mới mười lăm tuổi. Hẳn lại không hiểu võ công, nên sư tử ta không khi nào ngờ là hấn. Lúc nóng nảy y chưa kịp để ý nhìn nhận đến người trong bức hoạ má lúm đồng tiền và có một nốt ruồi cạnh mắt. Ôi! Tiểu muội ơi! Người thật là tốt phước! Người thật là tốt phước!

Lý Thu Thủy nói luôn hai câu: "Người thật là tốt phước" rồi không khỏi sững sờ, tuôn đôi dòng lụy.

Hư Trúc bụng bảo dạ:

- Té ra sư bá cùng sư thúc đều đối với sư phụ mình có mỗi thâm tình mà trong tâm thần người lại để ý đến kẻ khác. Không hiểu bà em sư thúc còn sống hay chết rồi? Sư thúc vừa nói y hoàn toàn không biết võ công mà sao sư phụ lại bảo mình đem bức hoạ đồ này đi tìm thầy học nghệ?

Bỗng nghe Lý Thu Thủy thét lên:

- Sư tử ơi! Chị em ta đều là những kẻ đáng thương, và đều bị con người vô lương tâm đó lừa gạt! Ha ha! Ha ha!

Lý Thu Thủy cười lớn ba tiếng rồi ngã ngựa về đằng sau tất hơi.

Hư Trúc cúi nhìn xuống xem thì thấy mũi và miệng Lý Thu Thủy ứa máu ra rồi ngừng thở mà chết.

Hư Trúc chắc hẳn lần này mục không chết giả nữa.

Hư Trúc nhìn hai xác chết không biết làm thế nào.

Mục già cầm đầu bộ Hiệu Thiên nói:

- Thừa chủ nhân, chúng ta có cần đưa di thể giáo chủ về cung Linh Thứu để làm lễ an táng cho long trọng không? Xin chủ nhân chỉ thị cho.

Hư Trúc đáp:

- Như thế là phải.

Hư Trúc trở thi thể Lý Thu Thủy nói:

- Còn vị này... cũng là sư muội của giáo chủ các người! Tuy có thù hằn với giáo chủ hồi sinh thời, nhưng... chết rồi thì oan cừ cũng cởi mở. Theo ý ta thì nên chuyển vận cả về để an táng, các người nghĩ sao?

Mụ già khom lưng đáp:

- Xin kính cẩn tuân lời chỉ giáo.

Hư Trúc cảm thấy trong lòng được hả hê. Y chỉ sợ bọn đàn bà áo xanh này thù hằn Lý Thu Thủy, chẳng những không chịu đem thi hài mụ về an táng, mà có khi còn muốn đập tan xác cho hả giận. Y không ngờ họ vâng theo một cách ngoan ngoãn, không nửa lời phản đối. Y có biết đâu rằng bọn đàn bà dưới trướng Đồng Mã kính sợ chủ nhân phi thường, tuyệt không bao giờ dám trái ý. Bây giờ Hư Trúc là tân chủ nhân bọn chúng, dĩ nhiên mệnh lệnh đã ban ra còn ai dám kháng cự.

Mụ già chỉ huy bọn phụ nữ dùng chần chiên gói hai xác chết để lên lưng lạc đà rồi kính cẩn mời Hư Trúc cưỡi lạc đà đi trước.

Hư Trúc khiêm tốn mấy lời và nghĩ bụng:

- Việc đã xảy ra thế này. Đàng nào mình cũng phải được chính mắt trông thấy sự chôn cất di thể hai vị Đồng, Lý rồi mới trở về chùa Thiếu Lâm chịu tội. Cả hai trường hợp đều phải tuân theo mạng lệnh của phương trượng của sư phụ, bây giờ suy nghĩ cũng vô ích.

Hư Trúc lại hỏi đến cách xưng hô với mụ già thì mụ đáp:

- Phu quân nô tỳ họ Dư, nên giáo chủ trước kêu bằng Tiểu Dư. Vậy chủ nhân tùy tiện gọi thế nào cũng được.

Hư Trúc nghĩ Đồng Mã ngoài chín mươi tuổi thì bà gọi mụ này bằng Tiểu Dư cũng được. Còn mình gọi thế không tiện liền nói:

- Dư bà bà! Đạo hiệu tại hạ là Hư Trúc Tử. Vậy chúng ta cứ xưng hô ngang hàng là phải. Nếu cứ một điều chủ nhân, hai điều chủ nhân chẳng hoá ra làm cho tại hạ phải tổn thọ hay sao?

Dư bà bà lạy phục xuống đất nước mắt đầm đìa nói:

- Chủ nhân rộng ơn cho! Chủ nhân muốn giết muốn đánh thế nào, phận nô tỳ cũng xin chịu. Nô tỳ khẩn cầu chủ nhân đừng đuổi ra khỏi cung Linh Thứu.

Hư Trúc giật mình hỏi:

- Dư bà bà dậy đi thôi! Sao lại nói vậy?

Rồi vội đưa tay ra đỡ mũ dây, bọn phụ nữ kia thấy thế liền quỳ cả xuống lạy lục khẩn cầu:

- Xin chủ nhân mở lượng hải hà bao dung cho!

Nguyên Đồng Mỗ trước kia lúc nào tức giận quá thì trở ngược giọng nói lại, nhưng khi bà ta ăn nói rất lịch sự thì bọn chúng sẽ bị thảm hoạ khổ sở hết chỗ nói. Sở dĩ bọn Ô lão đại cùng các động chúa, đảo chúa nếu được Đồng Mỗ phái người đến nhục mạ đánh đập thì mở yến tiệc ăn mừng vì họ không phải lo mối hoạ to lớn hơn. Bây giờ bọn nô tỳ thấy Hư Trúc khiêm cung giữ lễ với Dư bà thì bọn chúng cũng tưởng là sắp có trọng hình, nên quỳ cả xuống năn nỉ.

Hư Trúc hỏi rõ nguyên do rồi kiếm lời an ủi, nhưng bọn chúng vẫn nơm nớp lo sợ. Hư Trúc ngồi trên lưng lạc đà rồi bảo bọn chúng cũng cưỡi lạc đà mà đi, nhưng chúng nhất định không dám, chỉ dắt lạc đà đi theo.

Hư Trúc nói:

- Chúng ta cần về nhanh đến cung Linh Thứu, nếu không thì thời tiết nóng nảy, sợ di thể giáo chủ đi đường có biến.

Bây giờ bọn đàn bà mới không dám trái lệnh, ngồi trên lưng lạc đà nhưng vẫn theo ở phía sau cách xa xa.

Hư Trúc muốn hỏi về tình hình trong cung Linh Thứu nhưng e rằng không tiện hỏi lại thôi.

Đoàn người theo đường tắt nhằm hướng Tây mà đi.

Đi được hai ngày thì gặp người đưa tin của bộ Dương Thiên. Dư bà cũng phóng tín hiệu lên. Gã đưa tin liền quay về báo cáo. Chẳng mấy chốc bọn đàn bà con gái bộ Dương Thiên cưỡi lạc đà

chạy như bay tới nơi. Toàn thể bọn này, đều mặc áo tía. Chúng sụp lạy trước thi thể Đồng Mỗ và ra mắt tân chủ nhân. Thủ lĩnh bọn Dương Thiên họ Thạch mới ngoài ba mươi tuổi. Hư Trúc gọi y bằng Thạch tẩu. Nhưng y sợ bọn kia đem lòng ngờ vực cố ý giả tạo để đi đến một cuộc trừng phạt khủng khiếp nên trong lời nói không dám thất lễ, mà chỉ an ủi vài câu lạt lẽo, uỷ lạo bọn chúng dọc đường vất vả.

Bộ hạ bộ Dương Thiên cả mừng lạy tạ.

Đoàn người mấy ngày liền đi về hướng Tây.

Bộ Hiệu Thiên và bộ Dương Thiên phái người đi liên lạc với năm bộ Xích Thiên, Chu Thiên, Huyền Thiên, U Thiên, Thành Thiên để triệu tập đến cho đông đủ. Chỉ có bộ Loan Thiên là đi về phía cực Tây rất xa xôi tìm Đồng Mỗ nên chưa được tin.

Nguyên cung Linh Thứu không có một người đàn ông nào.

Hư Trúc một mình ở với mấy trăm phụ nữ đẹp nên y rất bẽn lẽn, may là quần nữ đối xử với y cực kỳ cung kính. Nếu Hư Trúc không cất lời hỏi thì chẳng ai dám lên tiếng, thành ra Hư Trúc cũng đỡ được nhiều điều phiền phức.

Một hôm đoàn người đang đi thì một phụ nữ áo đen cười lạc đà như bay chạy tới. Thị là một tên thám tử trong bộ Huyền Thiên đi trước thăm đường. Thị cầm cây cờ đen phát loạn lên để biểu thị phía trước là có biến cố.

Thám tử bộ Huyền Thiên lập tức phi báo với thủ lĩnh bản bộ.

Thủ lĩnh bộ Huyền Thiên là một vị cô nương chừng hai mươi tuổi, tên là Phù Mẫn Nghi được tin báo cáo, hấp tấp nhảy xuống lạc đà chạy bộ đến trước mặt Hư Trúc bẩm:

- Thưa chủ nhân! Thám tử của nô tỳ báo cáo bọn nô tài ba mươi sáu động, bảy mươi hai đảo đều là thuộc hạ của bản cung, nhân lúc giáo chủ bị nạn, dám cả gan nổi lên làm phản, đang tiến đánh núi Phiêu Diêu. Bộ Quân Thiên hiện phòng thủ nghiêm mật các nẻo đường lên núi. Bọn yêu ma kia không làm gì được. Nhưng một người chị em do bộ Quân Tiên phái xuống núi để đi cầu cứu đã bị chúng giết chết.

Các động chúa, đảo chúa làm việc tạo phản, Hư Trúc đã biết rồi. Nhưng y tưởng bọn kia không biết được Đồng Mỗ, mà Bất Bình đạo nhân lại mất mạng về tay mình còn Ô lão đại bị trọng

thương chưa biết thế nào, y yên chí bọn họ thấy khó khăn mà phải giải tán rút lui rồi. Không ngờ việc xảy ra từ bốn tháng trước đây, mà đến bây giờ họ vẫn tụ tập để lên đánh núi Phiêu Diểu.

Hư Trúc sinh trưởng ở chùa Thiếu Lâm, không bước chân ra khỏi cửa, nên không hiểu gì nhân tình thế thái. Bây giờ gặp việc này, không biết phải đối phó ra sao.

Hư Trúc trầm ngâm một lúc rồi áp ứng:

- Việc này... việc này...

Lại nghe thấy tiếng vó ngựa dồn dập, hai người kỵ mã nữa đến. Người đi trước là đệ tử bộ Huyền Thiên, người đi sau là một phụ nữ mặc áo vàng nằm phục trên lưng ngựa, mình đầy những máu, tay trái bị chặt cụt.

Phù Mẫn Nghi vẻ mặt bi phần nói:

- Thưa chủ nhân! Đây là Trình tử tử, phó thủ lãnh bộ Quân Thiên. Thuộc hạ e rằng y khó sống được.

Thiếu nữ họ Trình đã ngất xỉu rồi. Bọn con gái liền xúm lại tìm cách cầm máu cho chị, thấy hơi thở chỉ còn thoi thóp, dường như sắp chết đến nơi.

Hư Trúc coi thương thế thì rồi nhớ tới phép trị thương mà Thông Biện tiên sinh Tô Tinh Hà đã truyền dạy cho. Y giục lạc đà đến gần, dơ ngón tay giữa bên trái ra búng mấy cái để phong tỏa những đường huyết đạo gần chỗ cánh tay bị chặt đứt. Lập tức máu ngưng lại không chảy ra nữa.

Hư Trúc búng một cái thứ sáu là chiêu Tinh hoàn khiêu trích của Đồng Mã dạy cho. Một luồng Bắc Minh chân khí thúc vào trong huyết Trung Phủ trên cánh tay của thiếu nữ đang bị thương.

Thị bồng la lên một tiếng úi chao rồi tỉnh lại nói:

- Các vị tử Muội! Mau mau lên núi Phiêu Diểu tiếp ứng! Chúng tôi không chống cự nổi nữa rồi.

Hư Trúc thi triển phép cách không điểm chỉ, không phải là có ý muốn phô trương thần kỹ mà vì người bị thương là một thiếu nữ đương xuân. Dù y hiện giờ không phải là hoà thượng nữa, song đệ tử nhà Phật phải lánh xa phụ nữ đã thành thói quen, y không tiện thò tay vào thân thể thiếu nữ. Không ngờ y búng tay mấy cái mà lại hiệu nghiệm như thần!

Nên biết rằng hiện giờ Hư Trúc trong người có một nội lực vô biên do Vô Nhai Tử, Thiên Sơn Đồng Mỗ và Lý Thu Thủy là ba tay đại danh truyền vào. Ngoài công lực hùng hậu, y còn thêm cả những môn tuyệt kỹ của người. Dù một người trong bọn Đồng Mỗ có ai sống sót thì nội lực và võ công còn thua y xa.

Bọn đàn bà con gái các bộ tuân theo di mệnh của Đồng Mỗ thờ Hư Trúc làm tân chủ nhân, thấy y tuổi hầy còn non, cách nói năng cùng hành động có chỗ ngốc nghếch, khờ khạo, nên vẫn chưa thành tâm kính phục. Huống chi có bao nhiêu đàn bà con gái ở cung Linh Thứu toàn bị bọn đàn ông quấy rối và gây nên thảm họa người chết nhà tan. Đồng Mỗ lại rèn luyện hun đúc cho họ thành những tấm lòng cương quyết thù hận đàn ông như rắn độc, thú dữ.

Lúc này thấy Hư Trúc ra tay theo công phu của cung Linh Thứu và công lực thuần thực đến tột độ, bọn thuộc hạ giật mình kinh hãi, song vô cùng sung sướng nổi lên những tiếng hoan hô rầm trời, chẳng ai bảo ai chúng phục lạy xuống đất kính cẩn coi Hư Trúc như một vị thiên thần.

Hư Trúc thất kinh hỏi:

- Các người làm gì thế? Mau mau dậy đi!

Lúc này đã có người báo cho thiếu nữ họ Trình hay việc giáo chủ quy tiên và vị thanh niên này là ân nhân mà lại là truyền nhân của giáo chủ hiện giờ làm tân chủ nhân bản cung.

Thiếu nữ họ Trình tên gọi Trình Thanh Sương gắng gượng xuống ngựa quỳ xuống đất làm lễ ra mắt nói:

- Đa tạ đại đức của chủ nhân đã cứu mạng cho. Xin... chủ nhân đến cứu ngay bọn chị em trên núi. Họ đã cố sức chống cự trong bốn tháng, nhưng ít người không địch lại số đông, đang lâm vào tình trạng cực kỳ nguy hiểm.

Dứt lời nàng phủ phục xuống đất không ngừng đầu lên nữa.

Hư Trúc vội nói:

- Có chuyện gì cứ nói mau đi! Bất tất phải đa lễ! Thạch tẩu, người đỡ y dậy đi! Dư bà bà! Bây giờ mụ tính thế nào đây?

Dư bà bà đã đi với tân chủ nhân tám chín ngày, tuy bây giờ mới được nhìn thấy tài nghệ của y, nhưng đã biết tính y thực thà không hiểu việc đời liền đáp:

- Kính bẩm chủ nhân! Từ đây đến núi Phiêu Diểu đường còn xa phải đi đến hai ngày nữa mới tới. Hay hơn hết là xin chủ nhân ban lệnh cho nô tỳ dẫn bản bộ thuộc hạ lập tức chạy về cứu cấp. Rồi chủ nhân thống lĩnh cả đoàn đến sau. Đại giá chủ nhân mà về đến nơi thì bọn ma tà kia nhất định phải tan tành không có gì đáng lo ngại.

Hư Trúc gật đầu, nhưng rồi nghĩ lại có điều gì không ổn, nên dùng dằng chưa quyết định.

Dư bà quay lại nhìn Phù Mẫn Nghi nói:

- Phù Muội Muội! Chủ nhân vừa mới kế vị. Muốn trấn áp bọn yêu ma mà pháp y tựa hồ chưa đủ vẻ uy nghi. Muội Muội là Châm Thần bản cung, phải tức tốc chế tạo một bộ pháp y để chủ nhân mặc.

Phù Mẫn Nghi đáp:

- Chính phải! Tiểu Muội cũng nghĩ như vậy.

Hư Trúc sững sốt bụng bảo dạ:

- Bây giờ đang lúc nguy ngập, sao họ còn nghĩ đến việc may quần áo? Thật là kiến thức của bọn đàn bà.

Bọn phụ nữ đều đưa mắt nhìn Hư Trúc để chờ y ra lệnh.

Hư Trúc cúi đầu xuống thì thấy áo tăng bào của mình vừa rách nát vừa bẩn thỉu vì bốn tháng trời không giặt giũ. Chính mình cũng ngửi thấy mùi khê nồng nặc. giữa đám phụ nữ xiêm y hoa lệ, y bất giác cảm thấy thẹn thùng. Huống chi y đã không phải là hoà thượng nữa mà còn mặc áo tăng bào thì không phải lối.

Thực ra, quần nữ đã thờ Hư Trúc làm chủ nhân, khi nào còn quan tâm đến quần áo xấu tốt. Chúng chăm chú nhìn y, không phải là để nhìn bộ quần áo bên ngoài. Nhưng Hư Trúc tự thẹn vì mình ăn mặc rách rưới dơ bẩn, nên về mặt ra chiều ngượng nghịu.

Dư bà chờ một lúc chưa thấy Hư Trúc trả lời liền nhắc lại:

- Chủ nhân! Nô tỳ đi trước được chăng?

Hư Trúc đáp:

- Chúng ta đi cả với nhau một đoàn. Việc cứu người là gấp. Còn bộ áo ta mặc tuy lem luốc, nhưng sau sẽ giặt cũng được, cái đó không quan hệ lắm.

Dứt lời nhà sư thúc lạc đà chạy đi. Quân nữ đều thúc lừa ngựa chạy rất gấp. Những con lạc đà này rất dai sức mà chạy cũng rất nhanh.

Đoàn người chạy đến mấy dặm đường mới tìm được chỗ nghỉ ngơi để thổi cơm.

HỒI 98

HƯ TRÚC TRỞ VỀ CUNG LINH THỮU

Dư bà bà trở hòn núi phía Tây Bắc giữa đám mây mù nói:

- Thưa chủ nhân! Đó là núi Phiêu Diểu. Ngọn núi này quanh năm tuyết phủ. Đứng đằng xa trông như có như không nên gọi là núi Phiêu Diểu.

Hư Trúc nói:

- Từ đây tới đó e rằng còn xa lắm! Chúng ta đến sớm lúc nào hay lúc ấy. Vậy bây giờ ăn xong rồi phải lên đường ngay.

Quần nữ đồng thanh đáp:

- Dạ! Đa tạ chủ nhân có dạ quan hoài đến bọn nô tỳ bộ Quân Thiên.

Cơm nước xong đoàn người lại lên đường. Vì đi gấp quá nên dọc đường chết mất khá nhiều lạc đà.

Sau hai hôm đi suốt ngày đêm mới đến chân núi Phiêu Diểu, thì trời vừa rạng đông.

Phù Mẫn Nghi hai tay bưng một vật năm sắc rực rỡ khom lưng kính cẩn dâng lên Hư Trúc nói:

- Nô tỳ vụng về, xin chủ nhân mặc thử.

Hư Trúc lấy làm kỳ hỏi:

- Cái gì đây?

Rồi đón lấy mở ra xem thì ra một tấm trường bào. áo trường bào này đã làm bằng một thứ gấm đoạn rất tốt. Các màu sắc xanh đỏ trắng vàng đối nhau trông rất đẹp mắt và đường kim mũi chỉ tỏ ra là một tay thợ khéo.

Nguyên Phù Mẫn Nghi cắt từng miếng vải trên áo của quần nữ ghép lại và khâu thành tấm trường bào này.

Hư Trúc vừa kinh ngạc vừa mừng rỡ nói:

- Ngoại hiệu Phù cô nương là Thân Châm thực đã không ngoa. Ngồi trên lưng lạc đà chạy nhanh là thế mà vẫn may được tấm áo rất thanh nhã.

Nói rồi, Hư Trúc cởi bỏ áo thầy tu mặc trường bào vào. Dài, ngắn, rộng, hẹp rất vừa vặn không chỗ nào chề được. Đường viền lại bằng da báo càng tăng thêm phần sang trọng. Những da này cũng cắt ở áo của bọn phụ nữ.

Tục ngữ có câu: "Người tốt về lụa, lúa tốt về phân" thật là đúng vậy. Hư Trúc tuy tướng mạo xấu xa, song mặc bộ áo hoa lệ, trông cũng oai đảo để.

Quần nữ ngấm nhìn chủ nhân một lát rồi nổi tiếng reo mừng.

Lúc này đoàn người đã đi đến đầu đường lên núi.

Trong khi đi đường, Trình Thanh Sương nói cho quần nữ hay là bọn cường địch đã đánh lên đến ngọn Đoàn Hoà.

Núi Phiêu Diểu có tất cả mười tám ngọn cực kỳ hiểm trở, thì mười ba ngọn đã bị bọn địch chiếm đóng. Quần nữ bộ Quân Thiên bị tử thương đến quá nửa, tình thế cực kỳ nguy hiểm.

Thạch tẩu tay cầm đao, lớn tiếng hô:

- Chín bộ ở núi Phiêu Diểu thì tám bộ hạ sơn chỉ còn một bộ ở lại thủ thành. Quân giặc cướp thừa lúc vắng người đến tập kích. Thật là loài vô sỉ. Xin chủ nhân hạ lệnh cho toàn thể thuộc hạ xông lên núi cùng quân trộm cướp quyết một trận tử chiến.

Dư bà nói:

- Thạch Muội chớ nên nóng nảy. Thế địch quá lớn, bộ Quân Thiên dựa vào thế núi hiểm trở mới chống giữ được dư trăm ngày. Bây giờ chúng ta ở chân núi. Địch nhân trở thành thế phản khách vi chủ. Chúng ở trên cao đánh xuống thấp... Tình thế này bất lợi cho chúng ta.

Thạch tẩu nói:

- Theo ý kiến Dư bà thì nên làm thế nào? Chúng ta hấp tấp về đây chẳng lẽ ngồi nhìn chị em bộ Quân Thiên bị địch tiêu diệt?

Dư bà cười đáp:

- Có lý nào không đánh được. Nhưng chúng ta im lặng lên núi khiến địch nhân chậm biết được chừng nào hay chừng ấy.

Hư Trúc gật đầu nói:

- Kế hoạch của Dư bà rất hay, chúng ta nên y theo đó mà hành sự.

Hư Trúc đã lên tiếng như vậy, dĩ nhiên không còn ai dám phản đối nữa.

Người tám bộ chia thành hàng ngũ lặng lẽ lên núi.

Lúc trò non, khinh công ai hay ai dở thấy rõ ngay.

Hư Trúc thấy Dư bà, Thạch tẩu, Phù Mẫn Nghi, mấy vị thủ lĩnh tuy phạm nữ lưu mà thân pháp mau lẹ dị thường thì nghĩ bụng:

- Quả nhiên dưới trướng tướng giỏi không có quân hèn. Bọn thuộc hạ của sư bá đều là những tay có bản lĩnh không vừa.

Các nơi hiểm yếu đều có gươm gãy đao cụt cùng đá tan cây gãy, chứng minh lúc địch nhân đi qua đã từng xảy ra những cuộc chiến đấu khùng khiếp.

Đi qua ngọn Đoạn Hồn, đỉnh Thất Trúc, khe Bách Trượng tới Tiếp Thiên Kiều thì thấy một cây cầu bằng xích sắt chặn giữa hai vách núi cao chót vót đã bị địch nhân dùng bảo đao chặt đứt. Khoảng cách rộng đến năm trượng khó lòng nhảy qua được. Quân nữ nhìn nhau kinh hãi nghĩ thầm:

- Không khéo thì bọn chị em bộ Quân Thiên đều bị chết hết dưới tay bọn phản loạn rồi.

Ta nên biết Tiếp Thiên Kiều này là ngõ giao thông duy nhất đi đến mấy nơi hiểm yếu như Bách Trượng của Tiên Sầu.

Tiếp Thiên Kiều tuy nói là một cây cầu song thực ra chỉ là một sợi dây xích sắt giăng ngang qua một cái vực thẳm sâu muôn trượng. Đáy vực toàn đá tai mèo lởm chởm.

Những người đi đến cung Linh Thứu phải là hạng bản lĩnh cao siêu, khinh công đến bậc thượng thặng. Muốn nhảy qua bờ bên kia vực thẳm chỉ đạp chân vào dây sắt rồi bằng mình lướt qua một cách nhẹ nhàng chẳng khó khăn gì.

Lúc Trình Thanh Sương xuống núi thì địch nhân mới tấn công tới Đoạn Hồn Nhai còn cách Tiếp Thiên Kiều khá xa và chị em bộ Quân Thiên đã chuẩn bị phái người canh giữ cây cầu này rất nghiêm ngặt. Họ chờ sẵn hễ bọn địch đánh đến nơi là mở ổ

khoá ở giữa sợi dây xích sắt tách rời làm hai đoạn rớt xuống mỗi bên một nửa.

Khe núi này rộng chừng năm trượng. Tuy không rộng không hẹp nhưng không có dây xích giăng ngang để làm điểm tựa đạp chân xuống thì dù những tay bản lĩnh nghiêng trời cũng không thể nhảy qua được.

Lúc này họ thấy dây xích giăng ngang làm cầu bị chặt đứt thì rõ ràng là bị địch nhân phá hoại. Chắc địch nhân tấn công một cách đột ngột nên bọn phụ nữ bộ Quân Thiên không kịp mở khoá.

Thạch tẩu vung thanh Liễu diệp đao rít lên veo veo la:

- Dư bà bà! Mau nghĩ cách nào để qua khe núi này.

Tính mạng rất nóng nảy, khi gặp một vấn đề nan giải, không chịu bình tĩnh suy nghĩ mà chỉ la hoảng rồi rít.

Dư bà bà nói:

- Hừ! Bây giờ biết làm thế nào để sang qua bên kia được? Thật là một việc khó giải quyết.

Chưa dứt lời, bỗng nghe phía sau núi đối diện nổi lên rú thê thảm và đúng là thanh âm phụ nữ.

Quần nữ máu nóng như sôi lên biết ngay là mấy chị em Quân Thiên đã mắc tay độc thủ. Chúng hận mình không thể chấp cánh để bay qua khe núi về cung Linh Thứu cùng địch nhân quyết một trận tử chiến. Ai nấy đều lớn tiếng mắng chửi rất là huyên náo, nhưng chẳng biết làm cách nào để sang bên khe Thiên Hiểm này.

Hư Trúc sực nhớ đến lúc Lý Thu Thủy tỷ đầu cùng Đồng Mỗ đã truyền cho mình một chiêu mệnh danh là Tần liễu xuân yến. Tuy chiêu thức này nghe có vẻ êm đềm, nhưng lúc biểu diễn thì uy lực lại mạnh vô cùng! Đồng Mỗ cũng khó mà chống đối được.

Hư Trúc liền nhắm lại cho thuộc chiêu thức Tần liễu xuân yến rồi nhìn xuống khe Thiên Hiểm giữa hai vách núi. Y trù tính một lúc thấy có thể nhảy qua được liền nói:

- Thạch tẩu! Thạch tẩu cho ta mượn binh khí một chút.

Thạch tẩu dạ một tiếng, trở đuôi thanh Liễu diệp đao kính cẩn đưa cho Hư Trúc.

Hư Trúc đón lấy đao cầm trong tay, vận động Bắc Minh chân khí chuyển qua thanh Liễu diệp đao, xong cổ tay y rung một cái.

Một tiếng chát vang lên! Đầu dây sắt gắn liền vào vách núi phía bên này đã bị chặt đứt.

Lưỡi Liễu diệp đao vừa mỏng vừa nhỏ, sắc bén phi thường. Nó không phải là một thanh bảo đao, nhưng Hư Trúc vận chân khí vào thì chặt sắt dễ như chặt tre.

Hư Trúc trả đao lại cho Thạch tẩu rồi cầm lấy đoạn dây sắt đề khí nhảy vọt đi.

Quần nữ không ngờ chủ nhân cả gan đến thế liền cất tiếng la hoảng.

Bọn Dư bà, Phù Mẫn Nghi cũng kêu lên:

- Thưa chủ nhân! Không được đâu!

Nhưng tiếng hô chưa dứt thì Hư Trúc đã nhảy đến quãng giữa khe núi, chân khí trong người y liền chuyển động, y đang lơ lửng trên không lộn người một cái đã bay qua gần đến bờ bên kia. Nhưng đột nhiên y hạ mình xuống vung sợi dây sắt ra chiêu Tần liễu xuân yển là quán ngay được nửa đoạn dây xích đang tòn teng vách núi bên kia. Rồi y mượn đà vọt người lên một vòng đã đứng yên trên bờ vực thẳm.

Hư Trúc quay lại nói:

- Các người hãy nghỉ một lúc, để ta đi do thám tình hình xem sao đã.

Bọn Dư bà đã thấy khinh công của chủ nhân đã đến độ xuất thần nhập hoá, đều bái phục vô cùng. Chúng đồng thanh đáp:

- Xin chủ nhân cẩn thận, vì bọn yêu ma kia rất nhiều quỷ kế.

Hư Trúc chạy đến phía sau núi vừa phát ra tiếng rú. Khi chạy đến một quãng đường hẹp thì thấy xác chết hai người đàn bà nằm lả ra đất, đầu lìa khỏi mình, máu tươi ở cổ còn đang chảy rươm rướm.

Hư Trúc chấp tay niệm:

- A di đà Phật! Tội nghiệp!

Hư Trúc lại đến bên hai xác chết niệm một bài kinh Vãng sinh thân chú rồi theo đường nhỏ chạy lên đỉnh núi. Y chạy rất mau. Càng lên cao sương trắng càng dày đặc bao phủ quanh mình.

Đi không đầy nửa giờ thì đến đỉnh núi Phiêu Diểu.

Giữa đám mây mù, Hư Trúc phóng tầm mắt ra thì toàn là những cây tùng to lớn cao ngất trời, nhưng tuyệt không nghe thấy một tiếng người.

Hư Trúc trầm ngâm tự hỏi:

- Chẳng lẽ quần nữ bộ Quân Thiên đều bị giết sạch cả rồi ư?

Hư Trúc đi vào trong rừng tùng, thì thấy nơi đây đường lót đá xanh, phiến nào cũng dài đến tám thước, rộng chừng ba thước, thật là tề chỉnh. Kể về thạch liệu, tuy núi đá cung cấp thừa thãi nhưng đẽo gọt sắp đặt cho thành một con đường to lớn nhẵn nhụi thì thật là một công trình vĩ đại, căn cứ trên thực tế thì bọn thuộc hạ Đồng Mã không thể nào làm nổi.

Con đường lớn lót đá xanh này dài chừng hai dặm. Đi hết đường đó thì thấy một toà thạch bảo to lớn xuất hiện.

Hai bên cổng có khắc hai chim thú (chim bụi cắt) cao đến hơn hai trượng, mỏ nhọn, móng lớn. Hình dáng rất oai phong凛冽.

Cánh cổng nửa khép nửa mở, nhưng vẫn không thấy một bóng người.

Hư Trúc từ từ tiến vào, đi xuyên qua hai lớp đỉnh điện bỗng nghe có người lớn tiếng quát hỏi:

- Con nữ tặc đó cất giấu bảo vật nơi đâu? Bọn mi có chịu cung khai không?

Một thanh âm phụ nữ mắng lại:

- Quân chó má này! Việc đã xảy ra như vậy, chẳng lẽ chúng ta còn mong sống nữa sao? Những tham vọng của bọn mi biến thành giấc mơ mất rồi.

Lại có tiếng đàn ông hỏi:

- Vân huynh! Có việc gì chúng ta hãy cứ ôn tồn, hà tất phải nóng nảy! Vân huynh đối xử với phụ nữ như vậy há chẳng vô lý thái quá?

Hư Trúc nhận ra lời khuyên giải đó là thanh âm của Đoàn công tử, người nước Đại Lý.

Hồi Ô lão đại muốn sát hại Đồng Mỗ, cũng chỉ có vị công tử họ Đoàn này nói lên lời chánh trực khuyên can, còn không một ai hé răng.

Hư Trúc nghĩ bụng:

- Vị công tử này dường như không biết võ công, song khí phách anh hùng, đầy lòng nghĩa hiệp hơn những tay cao thủ võ học nhiều, khiến cho mình phải bội phục.

Bỗng lại nghe tiếng gã họ Vân nói:

- Chà chà! Bọn nha đầu quỷ quái này muốn chết thì dễ lắm! Nhưng trong thiên hạ đâu có chuyện chết dễ dàng thế được? Động Vân của ta có mười bảy hình phạt kỳ dị. Để rồi ta cho bọn mi ném qua từng thứ một đặng biết mùi. Ta nghe nói trên động Hắc Thạch đảo Phục Sa cũng có nhiều hình phạt lạ lùng còn lợi hại hơn động Vân ta. Vậy quý động cũng nên ra oai cho anh em coi để mở rộng tầm mắt.

Những tiếng hoan hô vang lên rầm trời.

Có người nói:

- Bây giờ chúng ta mở cuộc thi đua thử xem đảo nào, động nào có những cách hình phạt hiệu nghiệm hơn hết?

Nghe tiếng nói âm âm đủ biết bọn này rất đông có đến hàng mấy trăm người. Tiếng la ó, tiếng reo hò rất là huyên náo dường như muốn chọc thủng màng tai.

Hư Trúc muốn tìm chỗ khe hở để dòm vào, nhưng toà đại lãnh này toàn là đá lớn xây nên dày khít, không một kẽ hở.

Hư Trúc ngấm nghĩ một lát rồi bốt đất bùn trát lên mặt. Mặt mũi chân tay rất dơ dáy, y ngang nhiên tiến vào sảnh đường. Tất cả bàn ghế trong toà đại lãnh đều có người ngồi la liệt, quá phân nửa không đủ chỗ phải ngồi xuống đất. Có người đi lại tung tăng, cười cười nói nói. Thật là cá mè một lứa không kể cầm đầu. Ai muốn làm gì thì làm.

Giữa sảnh đường hơn hai chục phụ nữ áo vàng ngồi dưới đất không nhúc nhích. Rõ ràng là chúng đã bị điểm huyết. Quá nửa số người trong đám phụ nữ này mình đầy vết máu loang lổ. Chúng bị thương rất nặng và chắc là bọn thuộc hạ bộ Quân Thiên.

Trong nhà khách đang nhốn nháo, Hư Trúc khoa chân bước vào trong cửa. Có mấy người đưa mắt nhìn y, nhưng thấy y không phải đàn bà thì biết ngay y không phải là người của cung Linh Thứu và cho là một tên đệ tử của động chúa hay đảo chúa nào đó chẳng ai thèm để ý làm chi.

Hư Trúc ngồi xuống ngưỡng cửa, phóng tầm mắt nhìn ra bốn phía thì thấy Ô lão đại đang ngồi trên ghế Thái sư ở mé Tây, vẻ mặt tiêu tụy, nhưng cặp mắt vẫn lộ ra những tia sáng hung dữ. Một gã hán tử to lớn tay cầm một cây bì tiên (roi da) đứng bên bọn phụ nữ, miệng không ngớt hăm hè quát mắng để bức bách bọn này phải cung khai nơi cất dấu bảo vật của Đồng Môn, nhưng quần nữ thì chịu chết chứ không chịu nói.

Ô lão đại bỗng lên tiếng:

- Bọn nha đầu này đã chết đến nơi mà còn gan lì. Ta nói cho bọn ngươi hay: Đồng Môn đã bị sư muội hần là Lý Thu Thủy giết chết rồi, chính mắt ta trông thấy, chẳng lẽ ta gạt bọn mi hay sao? Bọn mi nên hàng phục sớm đi là hơn. Chúng ta nhất định không làm khó dễ bọn mi đâu.

Một người đàn bà đứng tuổi mặc áo vàng thét lên:

- Mi đừng nói láo! Giáo chủ ta võ công cái thế, lại luyện thành một tấm thân sắt thép, còn ai làm gì được nữa? Bọn mi muốn đoạt bảo quyết để hoá giải Sinh tử phù, ta e rằng hy vọng đó chỉ là một giấc mơ không bao giờ thành sự thật. Đừng nói giáo chủ bọn ta vẫn bình yên vô sự mà chỉ chốc lát người sẽ quay trở về trừng trị bọn mi về tội phản nghịch. Dù người có quy tiên chăng nữa thì bọn mi không ai hoá giải Sinh tử phù cho và chỉ trong vòng một năm sẽ phải rên xiết, chịu đựng những hình phạt khổ sở cho đến chết.

Ô lão đại hững hờ đáp:

- Được lắm, bọn mi không tin thì hãy xem một vật này.

Hần dứt lời, đưa tay rút một cái bọc nhỏ mở ra, rõ ràng là một cái chân người.

Hư Trúc cùng bọn phụ nữ nhận ra cái chân và chiếc hài của Đồng Môn, bất giác la lên một tiếng:

- Úi chao!

Ô lão đại nói:

- Lý Thu Thủy lại đem Đồng Mỗ chặt làm tám khúc quăng ra nhiều nơi dưới khe núi. Ô mô tiện tay lượm được một khúc chân này. Bọn người nhìn kỹ lại xem là thực hay là giả?

Quần nữ bộ Quân Thiên sớm tối ở với Đồng Mỗ, dĩ nhiên nhận được đúng đó là chân trái của bà ta thì biết rằng lời Ô lão đại chẳng phải sai ngoa, bất giác đều khóc rống lên.

Bọn động chúa, đảo chúa thấy vậy sung sướng quá, nhảy lên reo hò nói:

- Con giặc già đó chết rồi! Thực là tuyệt diệu!

Có người nói:

- Từ nay vòm trời trong sáng, bốn bề yên vui! Chúng ta bắt đầu sống trong cảnh tự do nhân hạ. Ô lão đại! Người thật gan già ma mọi! Có tin động trời hay như thế mà không nói cho chúng ta biết. Bọn ta phải phạt người ba chén rượu lớn!

Nhưng lại có người la lên bằng một giọng thê lương:

- Mụ đó chết rồi ư? Thế thì Sinh tử phù trong người chúng ta. Hỡi ôi! Trên đời không có người phá giải được...

Đột nhiên trong đám đông có người hét lên như tiếng hổ gầm chó sủa, thanh âm cực kỳ khủng khiếp. Mọi người vừa nghe đến thanh âm này, đều cả kinh thất sắc.

Trong nhà đại sảnh, trừ tiếng kêu gào của gã đó như con mãnh thú bị thương, tuyệt không có tiếng động nào khác. Gã là một người béo chùn béo chụt nằm lặn lộn dưới đất. Hai tay hết cào mặt lại xé áo trước ngực để hở đám lông rậm đen sì. Hai tay gã cào ngực tựa hồ như để móc ruột gan ra. Tay gã, mặt gã, ngực gã chảy máu tươi đỏ lôm.

Gã béo y mỗi lúc lại cào mạnh hơn. Tiếng la mỗi lúc một thêm ghê rợn tưởng chừng như thấy ma quỷ, cứ giật lùi hoài.

Mấy người thì thầm bảo nhau:

- Bùa sinh tử đòi mạng đến nơi rồi!

Hư Trúc tuy đã trúng phải Sinh tử phù, nhưng chẳng bao lâu được Đồng Mỗ truyền phép hoá giải, nên y chưa trải qua những cơn cơn đau khổ như đứt gan ruột này. Bây giờ y thấy tình trạng gã béo mập mà không khỏi kinh tâm động phách. Y hiểu ra

rằng sở dĩ bọn động chúa đảo chúa mà khiếp hãi Đồng Mỗ quá đến thế cũng chỉ vì bà đã cấy Sinh tử phù vào trong người họ.

Trong khoảnh khắc, khắp mình gã béo y quần áo rách mướp, chỗ nào cũng có dấu móng tay cào rất sâu vào da thịt chảy máu đầm đìa.

Đột nhiên trong đám đông có một người chạy ra nói:

- Ca ca! Ca ca hãy bình tĩnh lại một chút để đệ điểm huyết đạo cho yên lại rồi chúng ta sẽ tìm phương điều trị.

Gã béo trợn hai mắt lên tựa hồ không nghe thấy.

Gã vừa nói tướng mạo cũng giống gã béo y như đúc nhưng nhỏ tuổi hơn và người không mập. Trông tướng mặt ai cũng biết hai gã là anh em ruột. Gã này lại gần bên gã béo y vẻ mặt đầy sợ hãi và thận trọng. Còn cách chừng ba thước gã đột nhiên phóng ra điểm huyết Kiên Tĩnh gã béo y.

Gã béo y né người đi để tránh, đồng thời xoay tay lại ôm chặt lấy gã kia, há miệng ra cắn vào mặt khiến gã ồm phải la lên:

- Ca ca! Buông tay ra! Đệ đây mà!

Nhưng gã béo y thân trí đã mê man như người điên, vẫn cắn loạn lên.

Gã ồm cố giãy dụa mà không sao thoát ra được. Gã bị anh cắn đứt mấy miếng thịt trên mặt, máu chảy đầm đìa, kêu gào rất thảm thiết.

Đoàn Dự thấy vậy quay lại nói với Vương Ngọc Yến:

- Vương cô nương! Chúng ta phải lại cứu họ chứ?

Wương Ngọc Yến nhíu cặp lông mày xinh đẹp đáp:

- Người đó phát điên rồi, sức mạnh vô cùng và coi không ra lễ lối võ công nào cả, ta đành chịu thôi.

Đoàn Dự quay sang hỏi Mộ Dung Phục:

- Mộ Dung huynh! Nhà Mộ Dung có kỹ thuật gậy ông đập lưng ông, vậy có thể dùng cái bệnh của y để chữa cho y được không?

Mộ Dung Phục có vẻ không vui chưa kịp trả lời thì Bao Bất Động đã lên tiếng đả kích Đoàn Dự:

- Người bảo công tử học cái bệnh chó điên của hần lại cắn hần một miếng chẳng?

Đoàn Dự lộ vẻ băn khoăn đáp:

- Cái đó đệ nói không hợp lý, Bao huynh miễn trách cho!

Đoàn Dự lại đến gần bên gã béo y nói:

- Tôn huynh! Người này là em ruột tôn huynh mau buông y ra.

Gã béo y hai tay càng ghì chặt hơn. Cả hai anh em tiếp tục rú lên như mãnh thú gầm rú.

Gã Đại Hán họ Vân túm lấy một cô gái áo vàng hỏi:

- Những người trong đại sảnh này quá phân nửa bị trúng Sinh tử phù của mụ ma đầu lùn, bây giờ có mặt cả đây và chẳng mấy chốc sẽ ai nấy đều nổi cơn điên. Máy trăm cái miệng sẽ cắn bọn mi nát ra, mi có sợ không?

Cô gái liếc mắt nhìn gã béo y, vẻ sợ hãi lộ ra ngoài mặt.

Gã Đại Hán họ Vân liền dụ giọng nói:

- Bây giờ thì Đồng Mỗ chết rồi. Người cho bọn ta biết chỗ giấu bí lục để cứu chữa cho mọi người. Tất ai cũng phải cảm ơn và không làm khó dễ đến người nữa.

Cô gái đáp:

- Chẳng phải ta không chịu nói, thực tình chẳng ai biết hết. Giáo chủ ta làm việc gì không bao giờ cho bọn nô tỳ chúng ta được trông thấy.

Mộ Dung Phục sở dĩ đi theo bọn Ô lão đại lên núi, muốn giúp họ một tay để làm ơn là có ý muốn thu phục bọn dị nhân này để ngày sau dùng vào công cuộc khởi nghĩa phục quốc. Y nghĩ rằng mình có ơn với họ thì mình cần đến chỉ hô lên một tiếng là sẽ được những tay anh hào ba mươi sáu động bảy mươi hai đảo nổi lên hưởng ứng thành một cánh quân rất hùng mạnh. Nhưng bây giờ y thấy Đồng Mỗ tuy chết rồi mà Sinh tử phù cây vào người bọn này không có cách nào giải trừ được. Y tưởng Sinh tử phù là một chất kịch độc không thể đem võ công ra mà hoá tán được. Nếu bọn họ chết sạch thì cuộc mưu đồ đại sự của mình chuyến này sẽ thành một trường xuân mộng. Y tỏ vẻ chán nản, nhìn Đặng Bách Xuyên, Công Dã Càn lắc đầu. Cả ba người đều vô kế khả thi...

Đại Hán họ Vân cực kỳ thất vọng, lại cảm thấy Sinh tử phù trong người mình làm cho huyết đạo bắt đầu ngấm ngấm tê nhức, tựa hồ có triệu chứng sắp phát tác. Gã vừa nóng nảy vừa tức giận mà nộ khí không tiết ra được, liền quát lên:

- Được lắm! Mi đã không nói thì ta phải đập chết quân nha đầu thối tha này rồi sẽ liệu sau.

Nói xong gã vung cây trường tiên lên đánh véo một tiếng, nhằm quật xuống đầu thiếu nữ. Đường lực đạo chiêu này cực kỳ mãnh liệt, nếu chiêu này mà y đập xuống trúng thì đầu óc thiếu nữ phải tan nát.

Bất thành linh nghe đánh vù một tiếng. Một thứ ám khí từ ngoài cửa bắn vào bức tường đá đối diện. Ám khí đập vào tường rồi văng ngược lại trúng vào lưng thiếu nữ. Thiếu nữ bị ám khí thúc vào bắn xa hơn trượng. Cây trường tiên của gã họ Vân đập xuống phiến đá xanh đánh sầm một tiếng. Đá vỡ vụn bay tứ tung.

Biến cố này diễn ra trong chớp mắt. Chẳng ai nhìn rõ người nào đã phóng ám khí, mà chỉ nhìn thấy dưới đất có một trái cầu tròn sắc vàng lặn lông lốc. Nhìn kỹ ra thì là một trái cây tùng.

Ai nấy cả kinh thất sắc la thâm:

- Người này dùng một trái tùng nhỏ xíu mà đẩy được thân người thiếu nữ ra xa hơn trượng. Kỹ thuật ném ám khí dĩ nhiên là diệu cực, mà nội lực lại càng ghê gớm hơn! Không hiểu là người nào.

Ô lão đại sực nhớ ra điều gì la hoảng:

- Đồng Mỗ! Đây là thủ đoạn của Đồng Mỗ!

Nguyên ngày Lý Thu Thủy chém đứt chân trái Đồng Mỗ, Ô lão đại nấp ở phía sau tảng đá lớn được chính mắt ông trông thấy. Sau Hư Trúc công mục bị đánh rớt xuống vực thẳm trăm trượng. Ô lão đại cho là hai người đã nát ra như cám rồi. Lão liền bọc khúc chân của Đồng Mỗ vào tấm vải dầu đeo bên mình. Tuy hẳn đoán ra là Đồng Mỗ chết rồi nhưng chưa được tận mắt trông thấy tình trạng lúc mục chết ra sao nên vẫn còn băn khoăn trong dạ.

Lúc này hẳn thấy có người dùng thủ pháp ném trái tùng một cách tuyệt diệu để cứu thiếu nữ áo vàng thì hẳn nghĩ ngay đến Đồng Mỗ đã về rồi.

Ta nên biết rằng hôm ở trên đỉnh núi tuyết, Hư Trúc đã dùng trái tùng để liệng vào bụng Ô lão đại, thủ pháp đó là Đồng Mỗ truyền cho Ô lão đại đã bị nếm mùi đau khổ. Bây giờ hẳn thấy người liệng trái tùng trong nhà đại sảnh, trách nào hẳn chẳng hồn vía lên mây.

Mọi người nghe Ô lão đại la Đồng Mỗ đều nhìn ra ngoài.

Trong toà đại sảnh vang lên những tiếng binh khí sột soạt, choang choang, leng keng. Mấy trăm người rút binh khí phát ra tiếng vang ớn gáy.

Mọi người cầm binh khí trong tay rồi đồng thời lùi lại. Mộ Dung Phục trái lại, hiên ngang tiến ra hai bước đứng gần cửa ngõ ra xem Đồng Mỗ hình thù thế nào.

Thực tình hôm trước y cùng Đinh Xuân Thu, Đồng Mỗ đã đẩy qua đẩy lại Hư Trúc đang công Đồng Mỗ, y đã từng thấy mặt mục rồi. Nhưng không ai ngờ một cô gái đẹp hoa xuân chừng độ mười tám, mười chín tuổi mà sao làm cho bọn ma đầu nghĩ tới khiếp vía kinh hồn.

Đoàn Dự vội đứng ra trước để chắn cho Vương Ngọc Yến vì chàng sợ nàng bị người đánh trúng trong cuộc ẩu đả sắp xảy ra.

Wương Ngọc Yến lại kêu lên:

- Biểu ca! Phải cẩn thận đó!

Mọi người chăm chú nhìn ra ngoài cửa hồi lâu mà chẳng thấy động tĩnh gì.

Bao Bất Động lên tiếng trước:

- Đồng mỗ mỗ! Nếu người thấy chúng ta là bọn khách bất lịch sự thì sao không xuất hiện đánh đi?

Hồi lâu ngoài cửa vẫn im lặng không một tiếng phản ứng.

Phong Ba ác cũng nói:

- Phải lắm! Để Phong mỗ lĩnh giáo Đồng Mỗ chiêu đầu. Phong mỗ biết rằng bản lãnh kém cỏi nhưng cũng đánh chơi được một đòn. Cái tính hiếu chiến của Phong mỗ dù chết cũng không sửa đổi được.

Gã nói xong lạng người đi một cái, múa tít cây đơn đao để che trước mặt rồi xông ra ngoài cửa.

Phong Ba Ác tuy bản lĩnh chưa vào bậc hạng nhất nhưng bản tính hiếu chiến và sức mạnh của gã cũng ghê gớm.

Đặng Bách Xuyên, Công Dã Càn, Bao Bất Đồng coi gã như tình ruột thịt, biết rõ gã không phải là tay đối thủ của Đồng Mỗ liền nhất tề theo ra.

Bọn động chúa, đảo chúa có người khen bốn gã gan dạ, kiêu dũng, nhưng có người lại cười thầm:

- Các người chưa biết Đồng Mỗ lợi hại thế nào, nên mới ngông cuồng như vậy. Lát nữa sẽ biết thân, dù có hối hận cũng muộn rồi.

Bỗng nghe thanh âm Phong Ba Ác và Bao Bất Đồng, một gã lạnh lạnh, một gã ồm ồm đang ở ngoài cửa kêu Đồng Mỗ khiêu chiến mà thủy chung vẫn không có tiếng đáp lại.

HỒI 99

CUNG LINH THỨ QUÂN HÀO GÂY LỘN

Người vừa liệng trái tùng cứu thiếu nữ áo vàng chính là Hư Trúc. Y thấy mọi người ngỡ là quỷ thần thì không khỏi cười thắm. Nhưng bản tính y trung thực không muốn bưng bít ai, liền lên tiếng:

- Đồng Mỗ quả nhiên đã qua đời rồi. Các vị bất tất phải kinh nghi.

Hư Trúc lại thấy gã béo y vẫn tiếp tục nghiên ngấu cắn người em thì nghĩ bụng:

- Ở đây tập trung biết bao anh hùng hảo hán, chẳng lẽ thực không một người nào phá giải được Sinh tử phù ư? Mình chẳng muốn khoe tài làm chi. Nhưng họ không chịu ra mặt cứu mạng cho hai người đó thì mình phải ra tay vậy.

Y nghĩ thế rồi đứng dậy chạy đến bên vai hai gã kia, giơ tay ra vỗ vào lưng người béo. Cái vỗ tay này là công phu Thiên Sơn lục dương chưởng để phá giải Sinh tử phù. Một luồng khí điều hoà thấm vào trong người gã béo y, lập tức Sinh tử phù trong người gã bị tiêu tan.

Gã béo y buông hai tay ra ngồi dậy thở hổn hển, vẻ mặt buồn rầu nói:

- Hiền đệ ơi! Hiền đệ làm sao vậy? Ai đã làm hiền đệ bị thương tàn nhẫn đến thế? Hiền đệ nói mau đi để ca ca báo thù rửa hận cho.

Gã kia thấy anh tinh thần tỉnh táo thì trong bụng mừng thắm quên cả đau đớn, hỏi luôn:

- Ca ca khỏi rồi ư? Ca ca khỏi rồi ư?

Hư Trúc lại giơ tay ra vỗ vào vai bọn phụ nữ áo vàng hỏi:

- Phải chăng các vị là người bộ Quân Thiên? Các bộ Dương Thiên, Chu Thiên, Hiệ Thiên... đều đã về tới bên kia. Các vị ở

đây có dây sắt đánh thành lòi tói hay là dây sắt to cũng được. Chúng ta ra đó làm cầu đón họ về đã.

Hư Trúc đưa tay đến ai là người đó được giải khai huyết đạo ngay.

Nên biết rằng người khác mà muốn giải huyết đạo cho ai thì cần biết trước huyết đạo nào bị phong toả mới giải khai được. Nhưng Hư Trúc chỉ vỗ vào vai mỗi người một cái là Bắc Minh chân khí trong lòng bàn tay y liền khai thông hết các huyết đạo bất cứ ở đâu, nên bọn phụ nữ trong bộ Quân Thiên bất luận họ bị phong toả huyết đạo nào cũng chỉ trong một cái vỗ tay là giải khai hết, không còn chỗ nào trở ngại.

Quần nữ vừa kinh hãi vừa mừng thâm, lục tục đứng dậy nói:

- Đa tạ tôn giá đã cứu cho. Chả dám nào, xin tôn giá cho biết quý đại danh?

Mấy cô nhỏ tuổi tính nóng vừa chạy thẳng ra cửa lớn vừa nói:

- Mau mau đi tiếp ứng cho các chị em trước rồi sẽ quay về cùng bọn phản tặc quyết một trận tử chiến.

Rồi chúng quay lại vẫy tay tạ ơn Hư Trúc.

Hư Trúc chấp tay nói:

- Không dám! Không dám! Tại hạ có đức tài gì dám nhận lời tạ ơn của các vị. Người cứu các vị là một cao nhân khác đã mượn tay tại hạ mà thôi.

Ý Hư Trúc muốn nói:

- Nội lực cùng võ công của tại hạ đã được ba vị sư trưởng truyền thụ cho thì người cứu bọn này chính là Đồng Mô.

Quần hào trong nhà đại sảnh thấy Hư Trúc chỉ giơ tay một cái là giải huyết được cho quần nữ, thật là một thủ pháp kỳ diệu, họ chưa từng mắt thấy tai nghe bao giờ. Họ nhìn Hư Trúc thấy tướng mạo y chẳng có gì đặc biệt mà tuổi lại còn non, quyết không thể nào y có công lực cao thâm đến mực đó. Họ nghe y nói là có cao nhân khác mượn tay y để cứu bọn kia thì tin chắc là Đồng Mô đã trở về cung Linh Thứu.

Ô lão đại đã gần gửi Hư Trúc mấy ngày trên đỉnh núi tuyết, bây giờ tuy nhà sư đã để tóc dài, ăn vận lối khác nhưng y vừa mở

miệng nói hần nhận ra ngay. Hần nhảy xổ ngay đến bên cạnh Hư Trúc nắm lấy huyết mạch môn bên tay phải, quát hỏi:

- Tiểu hòa thượng! Đồng... Đồng Mỗ đã về đây rồi phải không?

Hư Trúc đáp:

- Ô tiên sinh! Chỗ da bụng tiên sinh bị thương đã khỏi chưa? Hiện giờ tại hạ không phải là đệ tử nhà Phật nữa. Hỡi ơi! Nhắc đến chuyện đã qua khiến cho lương tâm tại hạ không khỏi bẽ bàng.

Hư Trúc nói đến đây bất giác thẹn đỏ mặt lên. Nhưng vì mặt y đã trát bùn lem luốc nên người ngoài không trông thấy.

Ô lão đại đã nắm được huyết mạch môn Hư Trúc, chắc rằng y không có cách nào phản kháng hần liền vận thêm hai thành nội lực. Hần muốn làm cho Hư Trúc đau đến không chịu nổi phải mở miệng van xin và nghĩ rằng Đồng Mỗ rất cứng gã tiểu hoà thượng này, bây giờ mình đã nắm được tay gã thì cần phải giữ cho chặt để làm con tin, và như vậy Đồng Mỗ có muốn giết mình sẽ lâm vào tình trạng ném chuột sợ vỡ đồ .

Ngờ đâu Ô lão đại vận thêm hai thành nội lực mà Hư Trúc vẫn thản nhiên như không. Nội lực của hần phóng ra khác nào hòn đá ném xuống biển cả chẳng thấy tăm tích đâu cả.

Ô lão đại trong lòng kinh hãi, không dám thúc đẩy nội lực nữa, nhưng vẫn không chịu buông tay.

Quần hào là những người biết nhiều hiểu rộng, vừa thấy Ô lão đại nắm trúng bộ vị huyết mạch môn của Hư Trúc biết ngay y đã bị kiềm chế thì dù bản lãnh y có cao thâm hơn Ô lão đại cũng không tài nào kháng cự được mà chẳng khác gì cá nằm trên tróc thớt, chịu để mặc cho Ô lão đại muốn bằm muốn bổ thế nào tùy ý.

Nhưng họ lại nghĩ rằng:

- Nếu gã tiểu tử này quả là một tay cao thủ phi thường thì quyết không đến nỗi để cho người ta kiềm chế một cách dễ dàng như thế được.

Rồi họ nhón nháo châu vào hỏi:

- Thằng lỏi kia! Mi là ai? đâu đến đây?

- Tên họ mi là ai? Đồ đệ ai?

- Ai phái mi đến đây? Có phải Đồng Mỗ không? Mẹ ta còn sống hay chết?

Hư Trúc trả lời từng câu một, vẻ mặt rất khiêm cung:

- Tại hạ đạo hiệu là Hư Trúc Tử. Đồng Mỗ đã qua đời rồi. Di thể người đã đem về bên kia Tiếp Thiên Kiều. Còn sư môn tại hạ... Hỡi ôi!... Nói ra càng thêm hổ thẹn! Tại hạ đã lầm lỡ mất rồi, không tiện trình bày. Nếu các vị không tin mà muốn chiêm ngưỡng di dung của Đồng Mỗ lão tiên bối thì xin chờ lát nữa sẽ thấy. Tại hạ sợ dĩ đến đây là để lo liệu việc mai táng cho người. Phần lớn các vị đây là bộ thuộc cũ của lão nhân gia, tại hạ xin khuyên các vị không nên để tâm đến mối thù ngày trước và nên phục lập trước linh vị người để xoá bỏ những thù hận cũ há chẳng hay lắm ru?

Hư Trúc vừa nói vừa hổ thẹn, lại vừa thương cảm. Câu nọ chẳng dính với câu kia, giọng nói ra vẻ ngưng ngưng. Sau cùng là mấy câu thỉnh nguyện.

Quần hào thấy Hư Trúc nói huyền thuyên dường như tâm thần không tỉnh táo, nên trong lòng họ bết nao núng liến giở thói cuồng ngạo.

Có người toác miệng ra mà chửi mắng:

- Thằng lỏi con! Mi là cái thá gì dám bảo bọn ta cúi đầu lạy trước linh vị con ác tặc?

- Mẹ kiếp, con mẹ ác tặc đó chết như thế nào? Cái chân này phải chẳng là của hắn?

Hư Trúc bình tĩnh đáp:

- Các vị muốn trả mối thâm cừu với Đồng Mỗ, nhưng người đã tạ thế rồi, các vị còn ôm hận làm chi và chỉ thốt ra những tiếng mẹ ác tặc thật khó nghe. Ô tiên sinh nói đúng đó, Đồng Mỗ quả đã chết về tay bà em gái là Lý Thu Thủy. Khúc chân này đúng là di thể lão nhân gia. Hỡi ôi! Đời người như một giấc mơ, như hạt sương ban mai. Lão nhân gia dù võ công lệch đất nghiêng trời, rốt cuộc cũng công tán khí tuyệt, không tránh khỏi hoá thành hoàng thổ. A di đà Phật! Ngã Phật tử bi! Xin tiếp dẫn cho Đồng Mỗ sớm trở về cõi Tây phương cực lạc thế giới!

Quần hào nghe Hư Trúc nói thao thao bất tuyệt, biết rằng Đồng Mỗ thực đã chết rồi.

Đột nhiên có người hỏi:

- Lúc Đồng Mỗ lâm tử mi có ở bên cạnh mộ không?

Hư Trúc đáp:

- Đúng rồi! Mấy tháng trời nay tại hạ luôn luôn phục dịch bên mình lão nhân gia.

Quần hào đưa mắt nhìn nhau và cùng đuổi theo một ý nghĩ chung:

- Những bảo quyết để phá giải Sinh tử phù không chừng ở trong mình thằng lỏi này.

Bỗng thấy bóng xanh thấp thoáng, một người đến bên cạnh Hư Trúc, nắm lấy huyết mạch môn ở tay trái y. Ô lão đại cũng cảm thấy sau cổ mình có một luồng khí mát rượi. Một lưỡi kiếm đã kề cổ hắn rồi và có người lên giọng sắc bén đồng dục nói:

- Ô lão đại! Buông tha y ra ngay!

Ô lão đại vừa trông thấy người lạ nắm tay trái Hư Trúc, thì tưởng rằng đồng bọn với mình ra tay. Lúc lão phát giác ra người đến uy hiếp mình, toan phóng chưởng che thân thì đã chậm mất rồi. Một khi gươm đã kề cổ, hắn chỉ còn cách chờ chết. Bỗng lại nghe người đứng phía sau dẫn giọng nói:

- Người không buông tha gã thì ta chém chết ngươi lập tức.

Ô lão đại hốt hoảng buông tay Hư Trúc ra, nhảy bổ về phía trước mấy cái rồi quay lại nói:

- Châu Nhai song quái! Ô mỗ quyết không quên vụ hôm nay đâu!

Hán tử cầm kiếm uy hiếp Ô lão đại nhe răng cười nói:

- Ô lão đại! Bất luận ngươi muốn sao thì Châu Nhai song nghĩa cũng xin thừa tiếp.

Trên chốn giang hồ người ta gán cho hai gã này cái ngoại hiệu là Châu Nhai song quái. Nhưng chúng lại tự xưng là Châu Nhai song nghĩa.

Đại quái nắm huyết mạch Hư Trúc, còn nhị quái sục tìm trong túi áo y.

Hư Trúc lẩm bẩm:

- Các người tìm gì vậy? Trong người ta chẳng có một vật chi đáng giá hết.

Nhị quái thò tay vào trong bọc, y móc hết ra thì vật thứ nhất là bức hoạ mà Vô Nhai Tử đã trao cho y. Lúc nhị quái mở cuốn trục ra coi thì mấy trăm con mắt đổ dồn vào nhòm ngó.

Bức hoạ tuy đã bị Đồng Mã di chân lên, sau lại bị ướt ở trong nhà hầm nước đá, song người mỹ nữ trong bức hoạ vẫn còn tươi đẹp linh động, tựa hồ đang ở trong bức hoạ bước đi. Nét đan thanh thật đẹp đến mực xuất thần nhập hoá.

Mọi người vừa nhòm thấy mỹ nhân bức hoạ, lập tức lại ngó sang Vương Ngọc Yến.

Có người nói:

- Ô!

Có kẻ la lên:

- Úi chà!

Họ đều ra vẻ ngạc nhiên hoặc tỏ ý căm hận hay khinh miệt.

Chỉ có Đoàn Dự, Mộ Dung Phục cùng Vương Ngọc Yến đồng thời la lên một tiếng:

- Ủa!

Cùng trong một tiếng ủa mà ý nghĩ trong ba người này mỗi người một khác.

Lúc quần hào vừa nhìn thấy bức hoạ chân dung người mỹ nữ thì tưởng là một bức tranh sơn thuỷ hoặc bức bản đồ một địa phương nào, nên họ khao khát dòm xem hoặc giả nó có dính líu gì đến những bí quyết phá giải Sinh tử phù hay có nói gì về linh dược chăng?

Ngờ đâu nó chỉ là bức hoạ vẽ chân dung Vương Ngọc Yến, nên họ bật ra những tiếng thất vọng.

Nhị quái liệng bức hoạ xuống đất rồi lại lục tìm trong người Hư Trúc.

Sau cùng chúng lôi ra được một tờ điệp văn của chùa Thiếu Lâm cấp cho y trong lễ tế phát, một ít bạc vụn, mấy nắm lương khô, một đôi bút tất vải. Chúng xem đi xem lại mãi mà chẳng có chút chi dính líu đến Sinh tử phù cả.

Vương Ngọc Yến thấy Hư Trúc cất trong người bức chân dung của mình thì lấy làm kinh dị thẹn thò, mặt mày đỏ đến mang tai. Nàng tự hỏi:

- Chẳng lẽ... đạo nhân này ngày phá thế cờ bí hiểm mới gặp mình một lần cũng giống như anh chàng họ Đoàn đã để ý đến mình mà ghi nhớ vào tâm khảm ư? Không thì sao lại vẽ chân tướng mình để giấu trong người y như vậy?

Đoàn Dự lại nghĩ:

- Vương cô nương là một vị thần tiên hoá thân, tư dung tuyệt thế, đã khiến cho vị tiểu sư phụ này điên đảo thần hồn chẳng có chi là lạ. Hỡi ôi! Đáng tiếc là mình không có nét bút linh hoạt giống như vị tiểu sư phụ này. Nếu không thì mình cũng hoạ một bức chân dung Vương cô nương để sau khi chia tay mình sớm hôm chiêm ngưỡng cũng vui được mỗi sầu tương tư.

Lúc Châu Nhai nhị quái lục tìm trong người Hư Trúc, quần hào sợ hãi lần lượt được bảo quyết hoặc linh đan sẽ chiếm làm của riêng, nên ai cũng hầm hầm nhìn chúng. Nếu khi họ thấy hai người tìm được vật gì khác lạ là lập tức nhảy xổ lại cướp giật và như thế tất sẽ sinh ra một cuộc hỗn chiến.

Ngờ đâu hai người lục tìm mãi mà chẳng thấy vật chi nữa.

Châu Nhai đại quái tức mình lớn tiếng mắng:

- Thằng lỏi thói tha này! Lúc con mụ ác tặc kia sắp chết đã bảo với mi những gì? Ha ha! Ha ha!

Hư Trúc đáp:

- Người hỏi Đồng Mỗ lúc sắp chết đã nói gì với ta ư? Hừ! Lão nhân gia chỉ nói có hai câu: "Không phải hấn! Không phải hấn! Ha ha! Ha ha!" Rồi lão nhân gia cười lên ba tiếng mà tắt thở.

Quần hào chẳng hiểu câu Hư Trúc nói ra làm sao. Câu nói Không phải hấn! và ba tiếng cười Ha ha là nghĩa gì? Những người nóng tính cả tiếng mắng nhiếc om sòm.

Đại quái nói:

- Mẹ kiếp! Cái gì mà không phải hấn với phải hấn? Mụ ác tặc còn nói gì nữa không?

Hư Trúc đáp:

- Tiên sinh ơi! Tiên sinh nói tới Đồng Mỗ lão nhân gia thì lời lẽ nên kính cẩn một chút. Đừng có buông lời thoá mạ người đã quá cố như vậy!

Đại quái trước nay giết người không gớm tay vừa nghe Hư Trúc ra điều giáo huấn mình thì nổi giận đùng đùng, giơ tay trái lên đập xuống đỉnh đầu y quất mắng:

- Thằng giặc non thối tha này! Ta thích chửi mắng mụ ác tặc đó thì đã sao?

Phát chuông đập xuống đầu Hư Trúc còn cách năm sáu tấc thì đột nhiên ánh hàn quang lấp loáng. Một thanh trường kiếm đưa ngang ra trên đỉnh đầu Hư Trúc, lưỡi kiếm quay ngược lên.

Châu Nhai đại quái nếu tiếp tục giáng tay xuống thì chưa trúng vào đầu Hư Trúc, bàn tay hắn đã bị lưỡi kiếm sắc bén hót đứt rồi.

Hắn kinh hãi vội thu chuông về. Nhưng thu vội quá người bị hất ngã về đằng sau lùi lại luôn ba bước. Lúc hắn bật ngã ra, thuận tay buông luôn cổ tay Hư Trúc. Nhưng hắn còn cảm thấy lòng bàn tay trái ngấm ngấm tê rát. Hắn giơ bàn tay lên coi thì thấy một vạch kiếm nhỏ sượt qua đã rướm máu. Hắn vừa kinh hãi vừa tức giận nghĩ thầm:

- Nếu mình không thu lệ tay về chỉ chậm nửa phân là đứt mất bàn tay rồi!

Hắn trừng mắt nhìn người phóng kiếm ra thì thấy người này là một lão già tuổi trạc năm mươi mình mặc áo xanh, râu dài phất phơ, mặt mũi thanh tú.

Châu Nhai đại quái nhận ra lão này không phải là một nhân vật trong ba mươi sáu động, bảy mươi hai đảo. Bất Bình đạo nhân đã gọi lão là Kiếm Thân. Chiêu kiếm vừa rồi lão phóng ra mau lẹ phi thường lại đúng phương vị thì đủ biết về kiếm thuật lão đã đến mức siêu quần.

Châu Nhai đại quái còn nhớ lại bữa trước khi đảo chúa đảo Kiếm Ngư vừa dời khỏi bọn chúng bỏ đi mà chỉ trong khoảnh khắc đã bị lão Kiếm Thân này chặt đầu. Nên tuy hắn nóng nảy mà không dám gây chuyện với con người kiếm thuật ghê gớm đó. Hắn hỏi:

- Các hạ ra tay làm cho tại hạ bị thương là có ý gì?

Lão kia tùm tùm cười đáp:

- Hết thấy mọi người đây đều trông vào miệng gã đó nói ra cách hoá giải Sinh tử phù, thế mà lão huynh đột nhiên nóng tính muốn giết gã đi, khi bùa Sinh tử trong mình các anh em phát tác đòi mạng thì sao?

Châu Nhai đại quái cứng lưỡi, chỉ ấp úng:

- Cái đó... Cái đó...

Kiểm Thần bức bách Đại quái phải lùi ra. Khuỷu tay không biết vô tình hay hữu ý lại thúc vào bả vai Nhị quái.

Nhị quái bị cái thúc, đứng không vững loạng choạng lùi lại bốn bước, trong người khí huyết nhộn nhạo cả lên, suýt nữa gã bị té nhào. Gã đứng vững lại được nhưng cũng không dám ra mặt gây gổ.

Kiểm Thần nhìn Hư Trúc ôn tồn hỏi:

- Tiểu huynh đệ! Lúc Đồng Mỗ lâm tử ngoài câu không phải hấn và mấy tiếng cười lớn, bà ta còn nói gì nữa không?

Hư Trúc đột nhiên đỏ mặt lên ra chiều bẽn lẽn, rụt rè cúi đầu xuống, vẻ mặt sượng sùng như kẻ gian bị người bắt được quả tang.

Nguyên Hư Trúc nghĩ tới câu nói của Đồng Mỗ: "Người đưa bức hoạ để chính tay ta xé vụn nó ra thì ta mới không lo gì nữa và ta sẽ chỉ điểm cho người đi tìm vị cô nương trong mộng".

Y có ngờ đâu khi Đồng Mỗ nhìn kỹ bức hoạ liền phát giác ra mỹ nhân trong tranh không phải là Lý Thu Thủy thì vừa buồn cười lại vừa thương cảm rồi nhắm mắt lại không nhìn nữa. Hư Trúc nghĩ rằng:

- Đồng Mỗ qua đời một cách đột ngột thì tông tích vị cô nương trong mộng kia khắp thiên hạ chẳng còn người thứ hai nào biết nữa. Và y cho rằng kiếp này không còn dịp nào để gặp lại nàng.

Hư Trúc nghĩ tới đó thì không khỏi ngẩn ngơ như người mất hồn.

Lão kia thấy Hư Trúc ra chiều khác lạ thì cho là trong lòng y có điều gì rất bí mật, liền niêm nở nói:

- Tiểu huynh đệ! Đồng Mỗ đã nói với tiểu huynh đệ điều chi? Tiểu huynh đệ cứ nói ra cho anh em biết. Trác Mỗ chẳng những không làm khó dễ gì đến tiểu huynh đệ mà còn tìm cách giải quyết những nỗi khó khăn dùm cho tiểu huynh đệ nữa.

Hư Trúc mặt đỏ bừng lên lắc đầu nói:

- Chuyện này tại hạ không thể nào nói ra được.

Kiểm thân họ Trác hỏi:

- Tại sao mà tiểu huynh đệ không nói được?

Hư Trúc đáp:

- Việc này nói ra... trời ơi! Tại hạ không nói được, dù các hạ có giết cũng đành chịu chứ không dám hở môi.

Lão họ Trác lại hỏi:

- Tiểu huynh đệ không nói thật ư?

Hư Trúc cương quyết đáp:

- Không nói.

Lão họ Trác trở mắt nhìn Hư Trúc hồi lâu thì thấy vẻ mặt y rất cương quyết.

Soạt một tiếng, thanh trường kiếm đã rút ra khỏi vỏ. ánh hào quang lấp loáng, kiếm phong rít lên veo veo. Mọi người nhìn thấy thanh trường kiếm rạch xuống chiếc bàn bát tiên thành ra chữ Tĩnh. Vạch chữ Tĩnh thì chẳng lấy gì làm kỳ, mà kỳ ở chỗ chặt ra thành những miếng vuông vắn bằng nhau không sai một chút nào, tựa hồ như người lấy thước đo vạch rồi mới cắt.

Quần hào đều là những tay biết người biết cửa, thấy Kiếm Thần trở tuyệt kỹ liền cất tiếng hoan hô rầm rĩ.

Trong đám động chúa, đảo chúa cũng có tám chín tay sở trường về kiếm, nhưng họ tự biết kiếm thuật của mình còn kém Kiếm Thần rất xa, không khỏi tự thẹn.

Vương Ngọc Yến nhẹ nhàng hỏi:

- Đường Chu công kiếm này là một tuyệt kỹ của phái Nhất Tự Tuệ Kiếm Môn ở Kiếm Dương thuộc tỉnh Phúc Kiến. Lão tiên bối họ Trác đây ngoại hiệu Kiếm Thần thì chắc đại danh là Trác Bất Phàm, chưởng môn phái Nhất Tự Tuệ Kiếm.

Thanh âm nàng nói rất rõ ràng tuy quần hào đang reo hò cũng nghe tiếng liền quay lại chăm chú nhìn Kiếm Thần. Tất cả mọi người trong đại sảnh đều yên lặng.

Lão họ Trác cười ha hả nói:

- Nhân lực cô nương đây giỏi thật! Không những biết rõ môn phái lão phu mà còn gọi được tên kiếm chiêu và danh tự của lão phu nữa.

Quần hào nghĩ thầm:

- Trước nay chưa từng nghe ai nói ở Phúc Kiến có phái Nhất Tự Tuệ Kiếm bao giờ. Lão này kiếm thuật tinh diệu đến thế thì môn phái lão tiếng tăm lừng lẫy giang hồ mới phải, thế mà sao không có ai biết?

Mọi người còn đang suy nghĩ thì Trác Bất Phàm thở dài nói:

- Đáng buồn thay, danh hiệu chương môn nhân của lão phu chỉ trơ một mình chứ không có thuộc hạ! Phái Nhất Tự Tuệ Kiếm của lão phu cả ba đời mới được sáu mươi hai người nhưng ba mươi ba năm trước đây lại bị Thiên Sơn Đồng Mỗ giết sạch.

Mọi người nghe nói run lên, nhìn nhau bằng con mắt kinh ngạc rồi lẩm bẩm:

- Té ra lão này đến cung Linh Thứu để báo mối thù lớn cho sư môn.

Bỗng Trác Bất Phàm rung trường kiếm lên nhìn Hư Trúc nói:

- Tiểu huynh đệ! Mấy chiêu kiếm pháp này ta muốn truyền cho tiểu huynh đệ. Tiểu huynh đệ tính sao?

Trác Bất Phàm vừa dứt lời thì nét mặt quần hùng đều lộ vẻ kinh ngạc.

Ta nên biết rằng trong võ lâm mà có được một tuyệt thế võ công nào đều do cơ duyên hội ngộ. Nếu may mắn được cao nhân rủ lòng thương yêu truyền thụ cho một vài chiêu thức thì chung thân hưởng thụ cũng không hết. Tiếng tăm lừng lẫy trong thiên hạ, tính mạng được bảo đảm đều do đó mà ra. Nhưng lòng người trên chốn giang hồ, nhiều kẻ hiểm ác thâm độc, khi luyện được cao chiêu rồi thường quay lại đánh trả thầy không phải là ít. Vì thế mà tìm được người truyền nghệ chẳng phải dễ dàng. Kiếm thuật Trác Bất Phàm đã đến chỗ xuất quỷ nhập thần ai cũng biết rõ.

Thế mà lão chịu truyền thụ cho Hư Trúc thì chắc là lão biết lời di ngôn của Đồng Mô có liên quan đến Sinh tử phù.

Hư Trúc chưa kịp trả lời thì thốt nhiên có thanh âm lạnh lùng hỏi:

- Trác tiên sinh! Tiên sinh cũng bị trúng Sinh tử phù rồi chẳng?

Trác Bất Phàm quay đầu nhìn lại thì là một đạo nhân trung niên liền hỏi lại:

- Sao đạo trưởng lại hỏi câu này?

Đạo nhân kia đáp:

- Nếu Trác tiên sinh không trúng phải Sinh tử phù thì sao lại dùng thiên phương bách kế để tìm thuật phá giải thứ bùa độc đó? Giả tử Trác tiên sinh lại có dụng ý kiểm chế chúng ta thì các anh em ba mươi sáu động, bảy mươi hai đảo vừa thoát khỏi đầm rồng lại sa nơi hang cọp. Bần đạo e rằng chẳng ai chịu cam tâm đấy. Trác tiên sinh tuy kiếm pháp thông thần, song nếu tiên sinh muốn dồn chúng ta vào thế bí thì hết thấy anh em ta đây đành phải quyết một trận sinh tử cùng tiên sinh vậy!

Đạo nhân nói lời lẽ tuy chẳng cao ngạo nhưng cũng không chịu thấp hèn. Những câu này tựa hồ đã nói huých toẹt chỗ dụng tâm của Trác Bất Phàm, thật là những câu nói sắc bén ra chiều uy hiếp dồn Trác Bất Phàm vào bước đường cùng.

Trong quần hào lập tức có mấy chục người hòa theo:

- Lời nói của Xuất Trần đạo trưởng đảo Tượng Tuy rất hợp ý ta.

- Thằng lỏi kia! Đồng Mô có di ngôn gì ngươi hãy nói mau, nếu không thì bọn ta nhảy ùa vào xác ngươi ra!

Trác Bất Phàm lại múa cây trường kiếm phát ra những tiếng vù vù rồi nói:

- Tiểu huynh đệ bất tất phải kinh. Ngươi đã ở bên mình lão phu, thử coi họ có động đến được sợi lông chân của ngươi không? Lời di ngôn của Đồng Mô, tiểu huynh đệ chỉ nói với một mình lão phu mà thôi, nếu để người thứ ba nghe được thì lão phu không truyền kiếm pháp này cho tiểu huynh đệ đâu.

Hư Trúc lắc đầu đáp:

- Những lời di ngôn của Đồng Mỗ chỉ liên quan đến một mình tại hạ mà thôi. Các vị dù có biết cũng chẳng ích gì. Hơn nữa dù sao mặc lòng, tại hạ nhất định không thể tiết lộ được. Kiếm pháp của các hạ dù tuyệt diệu đến đâu, tại hạ cũng không muốn học.

Quần hào đồng thanh hoan hô rầm trời:

- Phải lắm! Phải lắm! Thật là một chú bé có khí phách! Kiếm pháp lão dù giỏi, nhưng học để làm gì? Ha ha!

- Một vị tiểu cô nương xinh đẹp tha thướt cũng nói huych toẹt ra được kiếm chiêu của lão ấy thì lấy chi làm kỳ dị hiếm có!

Lại có người nói:

- Vị cô nương kia đã biết lai lịch kiếm pháp, tất là có bản lĩnh phá giải thế kiếm đó. Tiểu huynh đệ! Nếu tiểu huynh đệ muốn báỉ sư thì báỉ vị tiểu cô nương còn hơn.

Vừa rồi Vương Ngọc Yến nói toạc lai lịch môn phái Trác Bất Phàm làm lão căm giận. Bây giờ lại nghe bọn này gièm pha thì không thể chối được... Lão liếc mắt nhìn Vương Ngọc Yến và chỉ thấy nàng nhìn Mộ Dung Phục xuất thần, chẳng thềm để ý gì đến ai.

HỒI 100

Ỗ DIỆU THỦ, BẮT PHẠM MẮT MẶT

Đúng lý ra khi Vương Ngọc Yến nghe người ta bảo mình biết cách phá giải kiếm pháp, nàng liền lập tức phủ nhận mới phải. Nếu không thì người ta cho là nàng biết thế phá thật.

Thực ra Vương Ngọc Yến lúc nào cũng để tâm vào Mộ Dung Phục. Thấy chàng có vẻ thần thờ, nàng tự hỏi:

- Tại sao biểu ca ta lại lộ vẻ buồn phiền? Phải chăng là chàng bực mình vì ta? Ta đã đắc tội với chàng ở chỗ nào? Hay là... hay là vị tiểu sư phụ kia đã vẽ chân dung ta cất dấu trong mình mà chàng lấy làm tức giận?

Trác Bất Phàm thấy Vương Ngọc Yến không nói gì thì lòng căm tức lên đến cực điểm. Đột nhiên lão để mắt đến bức họa thì nghĩ ngay:

- Thằng lỗi này vẽ chân dung con ranh kia cất dấu trong người thì dĩ nhiên gã có tình ý tha thiết với thị. Nếu ta muốn bắt gã thổ lộ di ngôn của Đồng Mỗ thì phải túm lấy con nhãi kia để làm giá.

Lão lấy làm đắc kế, cười ha hả nói:

- Tiểu huynh đệ! Tâm sự của tiểu huynh đệ lão phu đã biết cả rồi. Ha ha! Trai tài gái sắc, khuôn thiên cũng khéo lừa lọc rất xứng đôi! Nhưng có người ở giữa thọc gậy bánh xe, tiểu huynh đệ muốn xứng tâm vừa ý không phải chuyện dễ đâu! Thôi bây giờ lão phu nhất quyết đứng ra chủ trương hảo sự để cô nương đây hoà duyên đôi lứa cùng tiểu huynh đệ, lập tức bái thiên địa rồi đêm nay động phòng ngay tại cung Linh Thứu này. Tiểu huynh đệ tính sao?

Trác Bất Phàm vừa nói vừa cười hì hì, tay lão trở Vương Ngọc Yến.

Hư Trúc then đỏ mặt lên vội nói:

- Không không! Tiên sinh hiểu lầm rồi!

Trác Bất Phàm nói:

- Trai lớn thì lấy vợ, gái lớn phải gả chồng. Đó là thường tình, can chi tiểu huynh đệ phải hổ thẹn?

Nguyên từ khi phái Nhất Tự Tuệ Kiếm bị Đồng Mỗ giết sạch, Trác Bất Phàm trốn thoát được lên núi Trường Bạch là một nơi sơn dã núi thẳm hoang vu lại cực kỳ hàn lạnh. Lão khổ tâm nghiên cứu kiếm pháp, có một hôm lão khám phá ra một thạch động và lấy được bộ kiếm kinh của Vô Lượng lão nhân để lại. Lão luyện tập ba mươi năm mới thành tựu được kiếm thuật ghê gớm này và tự tin võ công mình thiên hạ vô địch. Phen này lão xuống núi qua tỉnh Hà Bắc đã giết luôn mấy tay cao thủ lưng lầy tiếng tăm, lão liền nảy ra mối cuồng vọng làm bá chủ võ lâm. Lão tưởng rằng tay kiếm của lão ngày nay sẽ bắt hết thầy quần hùng phải chịu một bề, không ai dám trái lệnh.

Hư Trúc thì trong lòng chỉ nghĩ tới vị cô nương trong mộng. Đột nhiên y nghe Trác Bất Phàm nói vậy thì không khỏi hãi hùng, ấp úng đáp:

- Cái đó... cái đó...

Trác Bất Phàm lại rung động thanh trường kiếm, ra chiêu Thiên như cùng lưu rồi lại tiếp đến chiêu Bạch vu mang mang. Hai chiêu hỗn hợp làm một nhăm về phía Vương Ngọc Yến, toan dồn nàng vào trong vòng kiếm quang kéo lại phía mình để bắt lấy làm giá đánh đổi những điều bí mật của Hư Trúc.

Vương Ngọc Yến tuy kiến thức sâu rộng song võ công tầm thường. Nàng vừa thấy Trác Bất Phàm thì triển hai chiêu liền nghĩ bụng:

- Chiêu thức Thiên như cùng lưu lại có thêm vào chiêu Bạch vu mang mang chỉ có cách xông thẳng vào trước đối phương khiến cho lão phải hoang mang thu chiêu về ngay, như thế là không phải đánh mà phá được thế kiếm.

Tuy nhiên, nàng chỉ biết kiếm pháp còn thân pháp, thủ pháp thì lại không làm được. Nàng thấy kiếm quang lập lòe chụp xuống đầu mình, thì kinh hoàng la lên một tiếng:

- Úi chao!

Mộ Dung Phục đã nhận ra hai chiêu này của Trác Bất Phàm không có ý gì làm tổn thương đến Vương Ngọc Yến thì nghĩ thầm:

- Ta đừng vội ra tay. Thử xem lão mũi trâu này định giở trò gì? Gã hoà thượng kia phải chăng vì say mê biểu Muội ta mà sẽ thổ lộ ra cơ mật?

Nhưng Đoàn Dự thấy Trác Bất Phàm phóng kiếm chiêu vào mặt Vương Ngọc Yến liền cả kinh thất sắc. Trong lúc hốt hoảng chàng liền thi triển bước Lăng Ba Vi Bộ chuyển tới nơi, đứng trước mặt Vương Ngọc Yến lấy thân làm bia che chở cho nàng.

Kiểm chiêu của Trác Bất Phàm tuy mau lẹ, nhưng bộ pháp của Đoàn Dự đã đến chỗ cực kỳ tinh diệu, vẫn tranh tiên được một bước. Chẳng hiểu Trác Bất Phàm thu chiêu về không kịp hay là lão cố ý không muốn thu chiêu về.

Ánh hào quang vừa loé lên, đã nghe đánh véo một tiếng. Mũi kiếm rạch một đường từ cổ xuống đến bụng Đoàn Dự dài hơn một thước. Chẳng những chàng bị rách áo mà còn bị trầy da nữa.

Bản ý Trác Bất Phàm là chỉ muốn bức bách Hư Trúc thổ lộ việc cơ mật chứ không có ý giết người để gây căm thù với ai nên chiêu kiếm này lão phóng nhẹ tay.

Mũi kiếm chỉ đụng vào da Đoàn Dự chừng một hai ly. Vết thương tuy dài nhưng không đến nỗi trí mạng.

Đoàn Dự kinh hãi thộn mặt ra rồi cúi xuống nhìn ngực mình thì thấy bị mũi kiếm lia vào, máu chảy đầm đìa. Chàng tưởng đã rách hết làn da thủng vào đến ruột và sắp chết đến nơi. Chàng vội la lên:

- Vương cô nương! Cô nương... lánh mau đi để tại hạ chống đỡ cho một trận.

Trác Bất Phàm cười khẩy nói:

- Người chưa giữ được mạng người. Thế mà không biết tự lượng còn đòi bảo vệ cho người ngọc thật là một tên điên rồ.

Lão lại quay sang nhìn Hư Trúc nói:

- Tiểu huynh đệ! Lão phu xem ra cô nương này đã làm lắm kẻ mê toi! Vậy để lão phu hạ thủ giết quách tên tình địch cho tiểu huynh đệ nhé?

Thanh trường kiếm trong tay lão trở vào bụng Đoàn Dự còn cách chừng một tấc, mũi kiếm vẫn rung lên, chỉ cần phóng thêm một chút nữa là đâm vào thấu tim chàng liền.

Hư Trúc cả kinh la lên:

- Không được! Chớ... chớ...

Y sợ Trác Bất Phàm giết Đoàn Dự, liền vươn tay ra vung ngón tay út khê điếm vào huyết Thái Uyên ở cổ tay phải Trác Bất Phàm.

Trác Bất Phàm thấy cổ tay tê dại. Năm ngón tay nắm chuôi kiếm phải buông ra, Hư Trúc tiện tay liền đoạt lấy kiếm.

Chiêu thuật đoạt kiếm này là một chiêu thức tuyệt cao trong thủ pháp Thiên Sơn chiết mai thủ. Bề ngoài trông tầm thường chẳng có chi kỳ dị mà thực ngón tay út phóng ra rất mãnh liệt bằng nội lực Tiểu vô tướng công của bậc thượng thặng. Trác Bất Phàm đã có bốn chục năm công lực mà còn bị đoạt kiếm một cách dễ dàng và mau lẹ không ngờ.

Hư Trúc nắm được thanh kiếm rồi nói:

- Trác tiên sinh! Đoàn công tử đây là một người tốt không nên hại mạng chàng.

Rồi cầm trường kiếm nhét vào tay trả lại Trác Bất Phàm. Đoạn y cúi xuống xem thương thế Đoàn Dự.

Đoàn Dự thở dài nói:

- Vương cô nương! Tại hạ sắp chết rồi! Xin cầu nguyện cô nương cùng Mộ Dung huynh nâng án ngang mày, bách niên giai lão. Gia gia, mẫu mẫu ơi! Con...

Thực ra vết thương chàng chẳng có chi là trầm trọng nhưng chàng yên trí bụng mình đã bị mổ thì không thể nào sống được nữa. Rồi chàng thở hắt ra cho người ngã ngửa về phía sau.

Vương Ngọc Yến vội đỡ lấy Đoàn Dự, sa nước mắt nói:

- Đoàn công tử! Công tử chỉ vì ta...

Hư Trúc đã được Lung á lão nhân Tô Tinh Hà truyền dạy phép trị thương cho. Tuy y chưa được già dặn bằng Tiết Thần Y, song đã biết vị trí vết thương, chỉ ra tay trong chớp nhoáng là điếm vào huyết đạo mé bên trái vết thương của Đoàn Dự. Đoạn y nhìn lại vết thương rồi yên tâm cười nói:

- Đoàn công tử! Thương thế của công tử không có gì đáng ngại, chỉ rịt thuốc trong ba bốn ngày là khỏi.

Đoàn Dự được Vương Ngọc Yến nâng đỡ lại thấy nàng vì mình mà khóc lóc, thì mê mẩn thần hồn, sung sướng nói:

- Vương cô nương! Cô nương... vì tại hạ mà dòng châu lã chã đó ư?

Vương Ngọc Yến gật đầu. Châu lệ lại trào ra từng giọt trên đôi má hồng ra chiều thương cảm.

Đoàn Dự nói:

- Đoàn Dự này được có ngày nay thì dù lão có chém đến mấy chục nhát kiếm, Đoàn Dự có chết đến mấy trăm lần cũng hả dạ, không ân hận chút nào.

Tâm thần chàng để hết vào Vương Ngọc Yến nên lời Hư Trúc nói với chàng không lọt vào tai.

Vương Ngọc Yến trong lòng vô cùng cảm kích, nên không bình tĩnh được. Còn Đoàn Dự thấy ý trung nhân sa lệ mà lại là những hạt lệ đổ ra vì mình thì chàng có còn coi cái chết của mình vào đâu nữa.

Hư Trúc đoạt kiếm rồi trả kiếm chỉ trong nháy mắt. Trừ Mộ Dung Phục là trông thấy rõ ràng và chính Trác Bất Phàm lòng tự hiểu lòng, còn người ngoài đều cho là Trác Bất Phàm nhẹ tay không có ý giết Đoàn Dự.

Nhưng Trác Bất Phàm trong lòng vừa kinh hãi vừa cảm hận không bút nào tả được. Lão lắm bả:

- Mình đã có cái may mắn được Kiếm kinh của một bậc tiền bối phái Vô Lượng Kiếm để lại và khổ công luyện tập ba chục năm trời, đã định ninh rằng trên đời không ai địch nổi. Ngờ đâu vừa chạm trán với thằng lỏi này đã sơ ý để gã điếm trúng huyết Thái Uyên của mình. Những chuyện kỳ ngộ trong thiên hạ quả là có thật. Giả tửy gã thực tình muốn đoạt binh khí của mình thì sao cướp được rồi còn trả lại? Thằng lỏi này hãy còn ít tuổi đã có bản lĩnh gì đoạt được trường kiếm ở trong tay Trác Mỗ?

Trác Bất Phàm nghĩ tới đây lại nổi lòng hào khí nói:

- Tiểu tử! Người kể ra cũng đa sự!

Rồi lão giơ trường kiếm lên mũi kiếm kề vào áo sau lưng Hư Trúc. Lão định ninh rằng chỉ khê đưa lưỡi kiếm một chút là đâm rách toác áo y và cũng như Đoàn Dự, chỉ khiến cho gã bị thương ngoài da thôi.

Ngờ đâu trong người Hư Trúc đầy rẫy Bắc Minh chân khí chuyển vận, mũi kiếm của Trác Bất Phàm vừa đâm tới, luồng chân khí kích động mãnh liệt làm quần mũi kiếm lại và chỉ trượt qua bên mình y.

Trác Bất Phàm giật mình kinh hãi biến chiêu cực kỳ mau lẹ. Lập tức lão thu kiếm về quét ngang ra nhằm chém vào cạnh sườn Hư Trúc. Chiêu thức này là Ngọc đới vi yêu. Một nhất tiến công ba mặt: mặt trước, mặt sau và mé hữu, lại đều là những điểm yếu huyết trí mạng.

Lúc này lão đã biết Hư Trúc võ công cao cường ra ngoài ý nghĩ của mình. Nếu không đem toàn lực ra tấn công thì e rằng sẽ bị thua liếng xiếng.

Hư Trúc ô một tiếng, rồi né người đi một chút. Y không hiểu tại sao Trác Bất Phàm vừa ăn nói ngọt ngào với mình mà đột nhiên trở mặt ra đòn ác hại?

Soạt một tiếng! Mũi kiếm lướt qua dưới nách Hư Trúc, đâm rách áo bào mới một miếng lớn.

Trác Bất Phàm đánh chiêu thứ hai không trúng thì năm phần kinh ngạc, năm phần sợ sệt. Kiếm pháp của lão dựa vào chỗ mau lẹ để thủ thắng. Lão lệ làng lạng người đi nửa vòng đưa dựng thanh kiếm lên. Mũi kiếm đột nhiên loé ra ánh sáng xanh lè.

Quần hào kinh hãi la lên:

- Kiếm mang! Kiếm mang!

Chiêu Kiếm mang này tựa hồ một con trường xà ruồi ra co lại.

Trác Bất Phàm vẻ mặt hung dữ nhe răng ra mà cười. Lão hít một hơi chân khí vào huyết đan điền, vận toàn lực vào thanh kiếm. ánh kiếm xanh lè chiếu sáng ra mãnh liệt hơn, mũi kiếm nhằm đâm vào ngực Hư Trúc.

Hư Trúc chưa từng thấy binh khí của ai bật ra ánh sáng xanh lè, vừa nghe quần hào la hoảng, thì biết ngay là một thứ võ công rất lợi hại của môn phái này. Y sợ mình không đối phó nổi, liền triển khai cước lực, lướt người đi theo bước Lăng Ba Vi Bộ.

Trác Bất Phàm dùng toàn lực phóng chiêu này, nên nửa vờ không thể biến thế được.

Chát một tiếng vang lên! Mũi kiếm đã đâm vào chiếc cột đá lớn sâu tới một thước.

Cây cột này là một thứ đá hoa cương rất cứng rắn chế ra. Thế mà thanh trường kiếm coi mềm oặt kia đâm sâu vào được đến một thước thì đủ biết Trác Bất Phàm đã vận nội lực vào lưỡi kiếm đến mức độ phi thường.

Quần hào thấy vậy không nhịn được bật lên tiếng reo hò.

Trác Bất Phàm vận kinh lực vào tay rút kiếm ra, chống kiếm đuổi Hư Trúc quát hỏi:

- Tiểu huynh đệ! Tiểu huynh đệ chạy đi đâu?

Hư Trúc trong lòng kinh hãi lại chèo chân đi để tránh.

Đột nhiên mé tả có tiếng người cười khanh khách nói:

- Tiểu hoà thượng! Người nằm xuống đi thôi!

Người nói đó là thanh âm một cô gái.

Hai luồng bạch quang lấp loáng. Hai mũi phi đao lướt qua mặt Hư Trúc.

Phép Lăng Ba Vi Bộ của Hư Trúc tuy chưa thuần thục bằng Đoàn Dự, nhưng là một bộ pháp rất tài tình, nó chuyển mình theo ý người. Phi đao lao đến rất nhanh mà Hư Trúc vẫn lẹ làng tránh khỏi.

Bỗng thấy một thiếu phụ xinh đẹp mặc áo hồng lợt, hai tay phóng ra hai lưỡi phi đao. Lòng bàn tay thiếu phụ dường như một hấp lực mãnh liệt, phóng ám khí ra rồi lại hút về.

Trác Bất Phàm trầm trồ khen ngợi:

- Thần kỹ phóng phi đao của Phù Dung Tiên Tử thật khiến cho Trác Mỗ được mở rộng tầm mắt.

Hư Trúc chợt nhớ ra tối hôm ấy lúc mọi người tấn công núi Phiêu Diểu, Kiếm Thần và Phù Dung Tiên Tử cùng Bất Bình đạo nhân đi một đường. Bất Bình đạo nhân bị mình lấy trái tùng ném chết ở trên đỉnh núi tuyết. Y chắc bây giờ Phù Dung Tiên Tử đến đây là cố ý giết mình để báo thù cho đồng bọn.

Hư Trúc nghĩ vậy cảm thấy mình có điều hối hận liền dừng bước lại quay về nhìn Kiếm Thần rồi chấp tay lại xá Phù Dung Tiên Tử nói:

- Thực tình tại hạ đã phạm vào một lỗi lầm rất lớn, tội thật đáng chết. Tuy lúc đó tại hạ vô tình chứ không phải hữu ý. Nhưng hồi ơi! Dù sao cũng đã làm nên tội lỗi không còn cách nào vãn hồi được. Bây giờ hai vị muốn đánh mắng thế nào tại hạ cũng không dám trốn tránh.

Trác Bất Phàm và Phù Dung Tiên Tử Thôi Lộc Hoa đưa mắt nhìn nhau nghĩ thầm:

- Thành lỗi này sợ rồi!

Thực ra hai người này không biết Bất Bình đạo nhân đã chết về tay Hư Trúc. Dù họ có biết chẳng nữa cũng không phải cố ý giết y để báo thù cho lão.

Hai người tiến lại gần Hư Trúc, mỗi người một bên, nắm lấy cổ tay y.

Hư Trúc nghĩ tới cái chết thảm khốc của Bất Bình đạo nhân thì trong lòng hối hận vô cùng. Y không ngớt năn nỉ:

- Tại hạ đã làm nên tội lỗi, thực ra rất đổi ăn năn. Xin hai vị cứ trách phạt nặng nề. Tại hạ cam tâm lãnh tội. Dù hai vị có muốn giết tại hạ để đền mạng, tại hạ cũng không dám trái ý.

Trác Bất Phàm nói:

- Người muốn ta không sát hại cũng chẳng khó gì, chỉ cần người thuật lại lời di ngôn của Đồng Mỗ lúc lâm tử thì ta sẽ tha cho.

Phù Dung Tiên Tử Thôi Lộc Hoa mỉm cười nói:

- Trác tiên sinh! Tiểu muội có thể nghe được không?

Trác Bất Phàm đáp:

- Chúng ta chỉ cần biết phép hoá giải Sinh tử phù. Các bạn ở đây ai ai cũng chịu ân huệ, há phải chỉ một mình tại hạ hưởng thụ cái may mắn ấy đâu.

Phù Dung Tiên Tử Thôi Lộc Hoa tủm tỉm cười nói:

- Tiểu Muội không có hảo ý như thế đâu, vì trông thành lỗi này chẳng thuận mắt chút nào.

Tay trái thiếu phụ xiết chặt cổ Hư Trúc. Tay phải giơ lên muốn đâm hai ngọn phi đao vào trước ngực y.

Nguyên bản ý Trác Bất Phàm là mưu đồ xong việc lấy được bảo quyết phá giải Sinh tử phù rồi sẽ dùng nó để áp chế quần hào làm oai làm phước.

Còn dụng ý của Thôi Lộc Hoa thì lại khác hẳn. Huỳnh trưởng nàng là Thôi Thành Vi bị ba động chúa cầu kết với nhau hạ sát, nên nàng quyết ý báo thù cho huỳnh trưởng. Nàng muốn rằng bọn động chúa này vĩnh viễn không bao giờ hoá giải được Sinh tử phù. Muốn như vậy cần phải giết Hư Trúc. Hư Trúc chết thì chẳng còn ai biết được di ngôn của Đồng Mỗ nữa. Vì thế nàng đột nhiên toan hạ độc thủ.

Thôi Lộc Hoa ra tay mau lẹ mà Trác Bất Phàm lại tra kiếm vào vỏ rồi, lão phải vội vàng rút kiếm ra, thì cũng đã chậm mất một giây.

Hư Trúc trong lúc kinh hãi không dám nghĩ ngợi nhiều, tự nhiên có sức phản ứng y vung hai tay một cái. Đồng thời nội lực y phát ra đẩy Trác Bất Phàm cùng Thôi Lộc Hoa văng xa ra mấy bước.

Thôi Lộc Hoa vừa quát lên một tiếng, ngọn phi đao đã phóng ra. Tuy nàng chỉ phải lùi mấy bước, nhưng tài phóng ám khí của nàng dù ở xa cũng như gần.

Trác Bất Phàm sợ Hư Trúc chết liền vung gươm lên gạt phi đao. Nhưng Thôi Lộc Hoa đã liệu trước thế nào Trác Bất Phàm cũng phóng kiếm ra đỡ cho Hư Trúc.

Nàng phóng ra hai lưỡi phi đao rồi tiếp theo lại phóng ra mười ngọn nữa mà trong đó có ba ngọn phóng vào Trác Bất Phàm cốt để ngăn không cho lão ứng cứu Hư Trúc. Còn bảy ngọn nữa thì nhắm phóng về phía Hư Trúc. Trước mặt, cổ họng, ngực và bụng Hư Trúc đều bị phi đao vây phủ.

Hư Trúc phải dùng đến môn võ công cực cao là Thiên Sơn chiết mai thủ giơ tay lên bắt phi đao. Đối phương ném đến đâu y bắt đến đó rồi liệng xuống đất bật lên những tiếng keng keng.

Chỉ trong chốc lát đã có mười ba món binh khí nằm ở bên chân Hư Trúc. Mười hai ngọn phi đao của Thôi Lộc Hoa và một thanh trường kiếm của Trác Bất Phàm đều bị Hư Trúc dùng thủ pháp chiết mai thủ đoạt hết, Hư Trúc chẳng cần biết đối thủ là ai cứ thấy binh khí tới nơi là chụp liền. Thuận tay y đoạt luôn cả thanh trường kiếm của Trác Bất Phàm.

Hư Trúc đoạt hết mười món binh khí rồi ngoảnh đầu nhìn ra thì thấy Trác Bất Phàm sắc mặt lợt lạt. Y lại ngoảnh đầu nhìn Thôi Lộc Hoa thì nàng cũng mặt xám ngắt vì hoảng hồn. Y lẩm bẩm:

- Hồng bét! Mình lại vô ý gây nên tội lỗi rồi!

Y liền xin lỗi:

- Xin hai vị miễn thứ cho. Hành vi của tại hạ thật là lỗ mãng.

Hư Trúc nói xong ôm khí giới đưa đến trước mặt Thôi, Trác hai người.

Thôi Lộc Hoa khí độ hẹp hòi, tưởng Hư Trúc cố ý làm nhục mình. Nàng vận nội lực vào song chưởng đánh tới trước ngực Hư Trúc.

Bỗng hai tiếng chát, chát nổi lên. Một luồng phản lực cực kỳ mãnh liệt đánh hất lại.

Thôi Lộc Hoa la lên một tiếng úi chao. Người nàng bị văng lại phía sau đập mạnh vào tường đánh huych một tiếng. Miệng hộc máu tươi.

Nên biết rằng trong nội thể Hư Trúc bấy giờ đầy rẫy Bắc Minh chân khí cứng rắn như thép. Chưởng lực của Thôi Lộc Hoa đánh tới, tự nhiên có luồng phản lực khủng khiếp hất lại ngay, đánh văng nàng ra xa đến mấy trượng.

Trác Bất Phàm đã cùng Bất Bình đạo nhân, Thôi Lộc Hoa khảo sát về nội lực võ công với nhau. Tuy Trác Bất Phàm có mạnh hơn hai người kia nhưng chỉ hơn một chút mà thôi. Lúc này nàng thấy Hư Trúc hai tay còn bịn ôm binh khí, chỉ đem nội lực trong người ra chống chọi mà hất văng được mình đến bị trọng thương thì biết rằng mình còn kém y xa lắm không thể nào đối chọi với y được.

Nàng là người cơ trí, chém chẳng được thì tha làm phúc, liền tìm cách lấy lòng, chấp tay nói:

- Tại hạ rất bội phục. Sau này còn có ngày tái hội.

Hư Trúc hướng về Trác Bất Phàm nói:

- Xin tiên bối lấy kiếm đi. Tại hạ chẳng qua vì vô ý mà mạo phạm, xin tiên bối đừng để dạ. Tiên bối muốn đánh mắng thế nào

để rửa hận cho Bất Bình đạo nhân, tại hạ quyết không dám phản kháng.

Hư Trúc nói câu này với tác lòng thành thực. Nhưng Trác Bất Phàm lại cho là những lời mai mỉa. Mặt lão lợt lạt không còn sắc máu. Lão rảo bước băng ra khỏi sảnh đường.

Trác Bất Phàm vừa đi được mấy bước thì lại có thanh âm phụ nữ lên tiếng nói:

- Đứng lại đã! Linh Thứu cung đâu phải là nơi để người ra vào tự do.

Trác Bất Phàm run lên, đưa tay ra nắm chuôi kiếm nhưng lại nắm vào quăng không. Bấy giờ lão mới nhớ ra rằng thanh trường kiếm của mình đã bị Hư Trúc đoạt mất mà lão chưa lấy lại. Lão ngoảnh đầu lại nhìn xem người nào nói, nhưng chẳng thấy một ai. Ngoài cửa lớn đã để chắn một tảng đá hoa cương rất lớn, cao chừng hai trượng, rộng chừng một trượng, thành ra cổng lớn bị đóng chặt không còn lối ra. Lão không biết ai đã khiêng phiến đá này đến để đố từ bao giờ mà không phát ra một tiếng động.

Quần hào thấy tình trạng này thì biết ngay mình đã bị hãm vào cơ quan trong cung Linh Thứu.

Khi họ đánh vào cứ thấy phụ nữ áo vàng hoặc giết hoặc bắt hết sạch sành sanh. Lúc tiến vào nhà đại sảnh họ đã để ý quan sát thì tuyệt không có quân mai phục. Nhưng rồi sau đó có người bị Sinh tử phù phát tác, khiến ai nấy cũng kinh hồn táng đờm. Ngoài ra còn biết bao nhiêu biến cố tiếp diễn, nên không ai để ý đến việc mình đã vào nơi hiểm địa nguy cơ bốn mặt đang rình rập. Bây giờ nhìn thấy tảng đá lớn đóng chặt cửa lớn, ai nấy đều bỏ vía nghĩ thầm:

- Bữa nay mà còn sống sót ra khỏi Linh Thứu cung thật không phải là việc dễ.

Bỗng nghe thấy trên đỉnh đầu có thanh âm một phụ nữ vang lên:

- Tiểu tỳ là thuộc hạ Đồng Mã, xin tham kiến Hư Trúc tiên sinh.

Hư Trúc ngẩng đầu nhìn lên thì thấy nóc nhà đại sảnh có chín tảng đá lồi ra trông tựa như chín cái bình đài nhỏ. Bốn tảng

đá trong khu này có bốn thiếu nữ lối 18, 19 tuổi đang nhìn về phía mình lạy phục xuống.

Những phiến bình đài đó cao hơn mặt đất ít ra là bốn trượng.

Bốn thiếu nữ lạy xong liền nhảy xuống, tay cầm một thanh trường kiếm bằng mình đi trông như tiên nữ giáng trần.

Mọi người nhìn thân pháp bốn thiếu nữ thì biết ngay khinh công các cô này đã đến mực phi thường, ai nấy không khỏi ngấm ngấm kinh hãi.

Trong bốn cô thì một cô mặc áo màu hồng lợt, một cô mặc áo màu nguyệt bạch, một cô áo xanh biếc và một cô nữa áo vàng lợt. Cả bốn cô cùng hạ mình xuống đất một lúc rồi lại phục xuống trước mặt Hư Trúc nói:

- Nô tỳ đến nghinh tiếp chậm trễ. Xin chủ nhân tha tội cho.

Hư Trúc vái trả lời:

- Bốn vị tỷ tỷ bất tất phải đa lễ.

Bốn thiếu nữ ngừng đầu lên. Mọi người đều kinh hãi vì tầm vóc và tướng mạo cả bốn cô đều giống hệt nhau. Cô nào cũng mặt trái xoan, mắt đen láy, dung nhan thanh tú khác phàm.

Hư Trúc hỏi:

- Tại hạ biết xưng hô bốn vị tỷ tỷ thế nào được đây?

Cô mặc áo hồng lợt đáp:

- Bốn nô tỳ là chị em sinh tư. Đồng Mã gọi nô tỳ bằng Mai Kiếm. Còn ba cô em là Lan Kiếm, Trúc Kiếm và Cúc Kiếm. Vừa rồi chị em bọn nô tỳ được gặp các bạn mấy bộ Hiệu Thiên, Chu Thiên cho hay mọi việc đã xảy ra. Bây giờ bọn nô tỳ đóng cổng lớn toà đại sảnh lại rồi. Chúng ta nên đối phó với bọn phản loạn kia ra sao? Xin chủ nhân phát lặc.

Quần hào nghe mấy cô này tự xưng là bốn chị em cùng sinh một ngày với nhau mới chột tỉnh ngộ. Thảo nào bốn cô tướng mạo tầm vóc giống nhau. Các cô này dung nhan mỹ lệ, giọng nói êm đềm khiến mọi người đều sinh hảo cảm, nhưng đến lúc Mai Kiếm hỏi Hư Trúc xử trí bọn phản loạn ra sao thì thật là vô lễ và khinh người thái quá.

Lúc ấy có hai tên hán tử sấn lại, một người cầm đơn đao, còn một người sử dụng phán quan bút đồng thanh quát lên:

- Mấy con nhóc này! Bọn mi chưa ráo máu đầu mà đã...

Hai gã chưa dứt lời thì một luồng thanh quang lấp lánh. Lan Kiếm và Trúc Kiếm đã vung trường kiếm lên rồi chém phập phập hai tiếng. Cổ tay hai gã hán tử bị chặt đứt. Cả bàn tay lẫn binh khí đều rớt xuống đất.

Kiếm pháp của hai nàng mau lẹ tuyệt luân. Hai hán tử chưa dứt lời đã bị chặt tay liền la lên:

- Úi chao!

Rồi nhảy lùi lại phía sau. Máu tươi chảy đầy ra mặt đất.

Hư Trúc nhìn Lan Kiếm, Trúc Kiếm động thủ hiểu ngay là hai nàng đã ra chiêu Khinh xa uyển chuyển, một chiêu thức về kiếm pháp mà Đồng Mỗ rất lấy làm đặc ý. Mấy hôm trước đây, Đồng Mỗ cùng Lý Thu Thủy tỷ võ, bà đã dùng đến chiêu thức này để đối phó với kiếm pháp Lý Thu Thủy thì dĩ nhiên uy lực của nó không phải tầm thường. Hai gã hán tử tuy võ công cao cường, nhưng chống làm sao nổi chiêu thức này.

Hai cô gái vừa ra tay đã chặt đứt cổ tay hai hán tử. Ngoài ra tuy nhiều người tự lượng võ công mình so với Đại Hán đó còn cao hơn nhiều, nhưng không dám mạo hiểm ra tay. Hướng chi họ nhìn thấy bốn tường vách bao vây nhà đại sảnh này đều bằng đá hoa cương kiên cố dị thường, ấy là chưa kể đến những cơ quan lợi hại mà họ chưa biết nên mọi người ngơ ngác nhìn nhau, không ai dám lên tiếng.

Bầu không khí đang yên lặng khẩn trương, đột nhiên trong đám đông lại có người rú lên mấy tiếng khủng khiếp. Họ biết rằng Sinh tử phù lại phát tác để đòi mạng người đó.

Lúc quần hào còn đang kinh hãi thất sắc thì một Đại Hán nhảy ra, hai mắt đỏ, song hấn xé vạt áo trước ngực rách tứ tung.

Mấy người hốt hoảng la lên:

- Đảo chúa đảo Thiết Ngao là Cát Đại Bá.

Cát Đại Bá thét lên dường như đã bị mãnh hổ cắn phải.

Cát Đại Bá miệng gầm thét như con thú dữ bị thương. Hấn vươn cánh tay lên nặng như cây thiết bản đập xuống kỷ trà đánh sầm một tiếng. Chiếc kỷ trà bị vỡ tan rồi xông vào Cúc Kiếm. Cúc Kiếm thấy bộ mặt hấn như con thú dữ trông mà phát khiếp, quên cả kiếm pháp mình mãnh liệt phi thường.

Nàng sợ quá chui ngay đầu vào lòng Hư Trúc. Cát Đại Bá giờ bàn tay to tướng như chiếc quạt lá, nhắm bổ chụp tới ngay Mai Kiếm

Bốn cô gái xinh tươi này tâm ý cảm thông nhau. Cúc Kiếm đã sợ run thì Mai Kiếm cũng cảm ứng như vậy. Nàng vừa thấy Cát Đại Bá nháy xỏ đến liền la lên một tiếng kinh hoàng rồi cũng rúc đầu trốn sau lưng Hư Trúc.

Cát Đại Bá chụp không trúng liền xoay lại móc mắt mình!

Quần hùng thấy vậy đều táng đờm kinh hồn, biết rằng thân sắc hần đã mê loạn và trong người hần đau đớn cực kỳ khó chịu không nhận nại được.

Hư Trúc cũng la lên:

- Không được!

Rồi phát tay áo vào cánh tay Cát Đại Bá.

Cát Đại Bá liền rủ ngay tay xuống.

Hư Trúc lại nói:

- Vị huynh đài này trong mình có Sinh tử phù phát tác. Để tại hạ phá giải cho.

Nói rồi ra chiêu Dương ca thiên điều trong phép Thiên Sơn lục dương chuồng võ vào huyết Linh Đài sau lưng Cát Đại Bá.

Cát Đại Bá run lên một cái, người nhũn ra ngồi phệt xuống đất.

Một luồng ánh sáng xanh lè lấp loáng. Hai thanh trường kiếm đã nhằm Cát Đại Bá phóng tới chính là hai nàng Lan Kiếm, Trúc Kiếm đã ra tay.

Hư Trúc la lên:

- Không được!

Rồi vươn tay trái ra đoạt lấy song kiếm. Miệng y lảm bảm:

- Hồng bát, hồng bát! Không hiểu y trúng Sinh tử phù ở chỗ nào?

Nguyên Hư Trúc tuy biết phép phá giải Sinh tử phù song kiến thức hãy còn nông cạn nên nhìn không ra Sinh tử phù đã cấy vào chỗ nào trong mình Cát Đại Bá. Chiêu Dương ca thiên điều vừa rồi y phóng ra đã quá mãnh liệt nên Cát Đại Bá không sao chịu nổi phải ngã lăn ra.

HỒI 101

HAI BÊN Ý HỢP TÂM ĐẦU

Hư Trúc còn đang ngơ ngẩn thì Cát Đại Bá hấp tấp đáp:

- ... Trúng vào huyết Huyền Khu, Khí Hải,... Hư Không Trúc

Hư Trúc cả mừng nói:

- Huynh đài đã biết được vị trí Sinh tử phù thì hay lắm.

Chiêu Dương ca thiên điệu vừa rồi đã khiến cho thần trí Cát Đại Bá tỉnh lại.

Hư Trúc liền vận dụng chân khí thuần dương rồi dùng phép Thiên Sơn lục dương chưởng của Đồng Mỗ đã truyền thụ cho vào ba huyết đạo Huyền Khu, Khí Hải và Hư Không Trúc.

Chỉ chớp mắt Sinh tử phù lạnh như băng trong người Cát Đại Bá tiêu tan.

Cát Đại Bá thoát cơn nguy khốn, đứng dậy múa may khoa chân mừng rỡ như người được cứu rỗi đột nhiên y phục xuống đất dập đầu bình bình lạy Hư Trúc, nói:

- Thưa ân công! Tính mạng Cát Đại Bá này ân công đã ban cho. Từ đây về sau ân công có điều gì sai khiến, dù phải nhảy vào đồng lửa, Cát Đại Bá này cũng chẳng dám từ nan.

Hư Trúc bản tính khiêm cung, thấy Cát Đại Bá hành đại lễ, cũng vội vàng dập đầu bình bình lạy trả rồi nói:

- Tại hạ không dám nhận trọng lễ. Nếu huynh đài sụp lạy thì tại hạ cũng phải dập đầu.

Cát Đại Bá lớn tiếng nói:

- Xin ân công đứng lên cho. Ân công làm như vậy khiến cho tiểu nhân phải tổn thọ.

Để biểu thị tấm lòng cảm kích, Cát Đại Bá dập đầu thêm mấy cái nữa, Hư Trúc cũng dập đầu đáp lễ.

Hai người còn đang sì sụp lạy lẫn nhau chưa ai chịu ai thôi trước thì đột nhiên có mấy người la lên:

- Mau phá giải Sinh tử phù.

Rồi đổ xô cả lạy như ong vỡ tổ, vây lấy hai người.

Một lão già giơ tay ra nắm lấy Cát Đại Bá nói:

- Thôi đừng lạy lục nữa, để bọn ta còn xin ân công giải độc cứu mạng.

Hư Trúc thấy Cát Đại Bá đứng dậy rồi, mới đứng thẳng người lên nghiêm chỉnh nói:

- Các vị đừng nóng nảy, hãy nghe tại hạ nói một lời.

Lập tức nhà đại sảnh yên lặng như tờ.

Hư Trúc nói:

- Muốn phá giải Sinh tử phù cần phải biết đích xác bộ vị mới được. Vậy các vị có biết không?

Mọi người lại náo loạn cả lên.

Người thì nói:

- Tại hạ có biết.

Kẻ lại nói luôn:

- Tại hạ bị trúng vào huyết Uy Trung và huyết Nội Đình.

Lại có người nói:

- Người tại hạ đau đớn giữa ngực mỗi tháng một khác. Đường như Sinh tử phù chạy loạn khắp trong cơ thể không khác gì lúc luyện công bị chân khí nghịch hành.

Đột nhiên có người lớn tiếng quát lên:

- Anh em không được ồn ào. Ai cũng la làng thì Hư Trúc Tử tiên sinh biết lối nào mà nghe.

Người la đó chính là Ô lão đại. Mọi người yên lặng trở lại.

Hư Trúc nói:

- Tại hạ tuy được Đồng Mỗ truyền thụ phép phá giải Sinh tử phù... nhưng... cái đó...

Bảy tám người trong bọn không nhịn được lại reo lên:

- Tuyệt diệu! Thật là tuyệt diệu! Như vậy ngô bối có thể thoát chết.

Hư Trúc lại nói tiếp:

- Nhưng về việc nhận xét Sinh tử phù ở bộ vị nào thì tại hạ hãy còn nông cạn. Nếu vị nào không biết rõ thì chúng ta sẽ tìm kiếm dần dần. Đồng thời trong quý vị có mặt nơi đây, vị nào tinh thông về y thuật hợp tác cùng tại hạ nghiên cứu và nhất định phải chữa cho bằng được.

Quần hào lại reo âm lên:

Hồi lâu tiếng hoan hô dần dần nhỏ đi rồi dừng lại. Mai Kiếm đột nhiên cất tiếng lạnh như băng nói:

- Chủ nhân ta ưng thuận phá giải Sinh tử phù cho các người đó là tấm lòng từ bi quảng đại của người. Nhưng bọn mi lại dám cả gan lớn mật làm phản, khiến cho Đồng Mỗ phải ly cung xuống núi rồi quy tiên. Bọn người lại tiến đánh núi Phiêu Diểu, sát hại bao nhiêu chị em bộ Quân Thiên. Vậy món nợ đó các người tính sao?

Nàng vừa dứt lời, quần hào ngơ ngác nhìn nhau, trong lòng sợ hãi vô cùng. Họ nghĩ rằng lời Mai Kiếm vừa nói là đúng sự thực, mà Hư Trúc lại là truyền nhân của Đồng Mỗ thì dĩ nhiên y không thể bỏ qua những tội lỗi tày đình mà họ đã phạm vào.

Có người muốn khẩn cầu, nhưng nghĩ lại tội làm cho Đồng Mỗ phải ly cung mà chết và tội phản loạn kéo dài đến đánh cung Linh Thứu đều cực kỳ thâm trọng! Đâu có thể nói mấy câu năn nỉ mà xong được? Nên chẳng ai dám lên tiếng.

Ô lão đại nói:

- Lời cô nương thống thách thật là chí lý. Ngô bối đã phạm tội ngập đầu, đành cam chịu để Hư Trúc Tử tiên sinh trách phạt, tha hay giết đều tùy nơi tiên sinh định đoạt.

Quần hào nghe Ô lão đại nói, lại nhao nhao theo hòa:

- Phải lắm! Chúng ta đã làm nên tội nghiệt, Hư Trúc Tử tiên sinh muốn trách phạt thế nào cũng xin cam chịu.

Có nhiều người thấy Sinh tử phù đòi mạng một cách cực kỳ đau khổ, liền quỳ gối xuống lạy Hư Trúc như tế sao.

Nguyên Ô lão đại đã biết rõ tính nết Hư Trúc là người trung hậu thành thực chứ không nham hiểm độc ác như Đồng Mỗ, nếu chính y ra tay trừng phạt thì còn nhẹ hơn bọn Mai, Lan, Cúc, Trúc tứ kiếm nhiều. Vì thế mà lão quay ra năn nỉ Hư Trúc.

Hư Trúc lại chẳng có chủ ý gì quay sang hỏi Mai Kiếm:

- Mai Kiếm tử tử! Việc này nhờ tử tử giúp ý kiến nên giải quyết thế nào?

Mai Kiếm đáp:

- Bọn này đều không phải thiện nhân. Chúng đã sát hại bao nhiêu chị em Quân Thiên. Vậy chủ nhân bắt chúng phải đền mạng mới được.

Động chúa động Ngọc Tiêu là một lão già bảy mươi tuổi nhìn Mai Kiếm xá dài nói:

- Cô nương! Bọn tại hạ bị trúng Sinh tử phù, thảm trạng khổ đau không biết đến đâu mà nói, nên khi được tin Đồng Mỗ lão nhân gia không ở trên núi thì rất đổi hoang mang lo sợ, đó cũng vì sự sống mà chúng tôi làm nên tội lỗi. Bây giờ hối hận thì đã không kịp nữa. Vậy xin cô nương mở lượng hải hà nói giúp với Hư Trúc tiên sinh cho!

Mai Kiếm trầm ngâm đáp:

- Cái tội giết người, các người phải tự chặt cánh tay mặt đi là trừng phạt nhẹ lắm rồi!

Nàng vừa nói ra đã biết ngay như thế là mình ban lệnh không được hợp lý, liền quay lại hỏi Hư Trúc:

- Thưa chủ nhân! Nô tỳ tính vậy được chăng?

Hư Trúc cảm thấy phạt như vậy là nặng quá, nhưng lại không muốn trái ý Mai Kiếm, nên ngập ngừng đáp:

- Như thế... Như thế...

Hư Trúc chưa dứt lời thì có một người rẽ đám đông đi ra. Người này mặt đẹp như ngọc, phong tư tuấn nhã. Chính là Vương tử nước Đại Lý tên gọi Đoàn Dự. Tính chàng ưa can thiệp việc người, hay cùng người đàm luận thị phi.

Chàng nhìn Hư Trúc chấp tay cười nói:

- Nhân huynh! Các vị đây lúc tiến đánh núi Phiêu Diểu, tiểu đệ đã không tán thành. Song nói khô cổ cũng chẳng ai nghe. Bây giờ họ gây nên đại họa, nhân huynh trừng trị trách phạt là đáng lắm. Nhưng tiểu đệ xin nhân huynh giao việc này cho tiểu đệ trách phạt liệt vị được chăng?

Hôm trước, quần hào uống máu ăn thề gây sự để đánh giết Đồng Mã, Đoàn Dự hết sức ngăn cản. Hư Trúc cũng biết. Ý hiểu chàng là một vị công tử đầy lòng bác ái nghĩa hiệp nên vẫn kính trọng chàng. Huống chi Hư Trúc đang lúng túng chưa biết cách xử trí ra sao, nghe chàng nói vậy liền chấp tay nói:

- Tại hạ kiến thức hẹp hòi, không quen xử sự. Nếu được Đoàn công tử vui lòng đứng ra liệu lý giùm cho thì tại hạ cảm kích vô cùng.

Quần hào lúc vừa nghe Đoàn Dự nói câu đầu kể tội họ đáng trách phạt thì trong lòng bất phục. Có người nóng nảy đã toan cất tiếng chửi mắng. Nhưng sau nghe Hư Trúc chấp thuận lời chàng, họ vội rụt lưỡi lại không dám nói ra nửa lời.

Đoàn Dự háng giọng rồi nói:

- Vậy là hay lắm! Các vị đây phạm lỗi lầm thật là thâm trọng mà cách trừng phạt của tại hạ cũng chẳng nhẹ nhàng. Hư Trúc Tử tiên sinh đã nhường cho tại hạ xử lý. Nếu các vị phản kháng thì tại hạ e rằng Hư Trúc lão huynh không chịu phá giải sinh tử phù cho các vị nữa.

Chàng ngừng lời cười ha hả rồi đồng dục tuyên bố:

- Đệ nhất điều: các vị phải đến trước vong linh Đồng Mã kính cẩn dập đầu lạy tám lạy, nghiêm chỉnh mặc niệm, ăn năn tội lỗi. Lúc hành lễ ai mà ngấm ngầm ra điều mạo phạm Đồng Mã, tội trạng sẽ bị gia trọng một bậc.

Hư Trúc cả mừng khen:

- Phải lắm, phải lắm! Hình phạt trong điều thứ nhất thật hay, đáng phục... đáng phục...

Quần hào chưa hiểu anh công tử đồ gàn này còn đưa ra những hình phạt cổ quái gì nữa, ai nấy đều xao xuyến trong lòng. Nhưng vừa nghe y tuyên bố phải cúi đầu lạy trước vong linh Đồng Mã thì nghĩ thầm:

- Tôn trọng người đã chết là thường tình, thì cúi đầu lạy trước linh vị có chi là lạ? Hướng chi mình có thù ghét Đồng Mỗ lúc mình vừa lạy vừa lẩm thầm mắng khê thì gã làm sao biết được?

Nghĩ vậy mọi người đồng thanh ưng thuận.

Đoàn Dự thấy mình tuyên bố điều thứ nhất mọi người đều hoan hỷ đồng ý thì tinh thần phấn chấn, dũng dạc tuyên bố tiếp:

- Đệ nhị điều: Liệt vị phải cúi đầu hành lễ trước những vị tử tỳ bộ Quân Thiên đã bị tử nạn. Vị nào đã giết người phải phục lạy và mặc niệm sám hối. Lúc hành lễ phải bịt khăn trắng để tang. Ai không giết người thì chỉ xá dài hành lễ là đủ và sẽ được Hư Trúc Tử nhân huynh trị bệnh cho để khích lệ.

Quần hào lên núi Phiêu Diểu phần lớn là không giây vào vụ giết người thì ưng thuận ngay.

Bọn người đã hạ thủ tàn sát nghe đến truyện đội khăn tang dập đầu hành lễ so với hình phạt chặt tay của Mai Kiếm còn nhẹ gấp trăm lần, dĩ nhiên họ cũng không có điều gì phản đối.

Đoàn Dự lại tuyên bố:

- Đệ tam điều: Các vị phải vĩnh viễn thân phục Linh Thứu cung, không được sinh lòng phản trắc. Hư Trúc Tử tiên sinh đã ra lệnh thì ai nấy nhất nhất phải tuân theo. Chẳng những phải cung kính Hư Trúc tiên sinh mà thôi, đối với bốn vị tử Muội Mai, Lan, Cúc, Trúc cũng phải đem lòng kính nể, đối thù ra bạn, không được cử động gươm đao. Nếu vị nào không phục thì cứ việc tiến lên cùng Hư Trúc Tử tiên sinh tử đấu và ra chiêu để xem ai hơn ai kém rồi sẽ nói chuyện sau.

Quần hào nghe Đoàn Dự nói vậy đồng thanh đáp:

- Phải lắm! Phải lắm!

Có người lại nói:

- Công tử định phạt như vậy là nhẹ lắm rồi. Chẳng hiểu còn có điều chi dạy bảo nữa không?

Đoàn Dự vỗ tay đáp:

- Chỉ có bấy nhiêu thôi!

Rồi chàng quay lại hỏi Hư Trúc:

- Nhân huynh! Tiểu đệ quy định ba điều như vậy đã được chưa?

Hư Trúc chấp tay đáp:

- Đa tạ! Đa tạ! Công tử xử sự như thế là hay lắm.

Hư Trúc lại quay sang Mai Kiếm với vẻ mặt ra chiều băn khoăn hỏi:

- Tam điều Đoàn công tử nêu ra, tử tử có ý kiến gì không?

Mai Kiếm đáp:

- Thưa chủ nhân! Chủ nhân đã là chúa tể cung Linh Thứu thì bất luận chủ nhân bảo sao bọn nô tỳ đều phải vâng theo. Chủ nhân đã có độ lượng khoan hồng nhiều dung cho bọn phản loạn, thì bất tất phải băn khoăn làm chi.

Hư Trúc cười nói:

- Không dám! Việc này... tại hạ còn có điều muốn nói... chẳng biết có nên không?

Ô lão đại đỡ lời:

- Hết thấy ba mươi sáu động, bảy mươi hai đảo đều là thuộc hạ núi Phiêu Diểu. Giáo chủ có điều chi dạy bảo thì còn ai dám kháng cự. Nếu ba điều hình phạt mà Đoàn công tử đã định có chỗ khoan hồng quá đổi, giáo chủ muốn bổ sung thì bọn thuộc hạ cũng xin cam tâm bái lãnh.

Hư Trúc nói:

- Tại hạ còn ít tuổi kiến thức nông cạn, bất quá được Đồng Mã chỉ điểm cho mấy môn võ công. Chúc giáo chủ gì đó thực ra... Xin các vị tiền bối nghĩ lại.

Nguyên Hư Trúc từ thuở nhỏ đến giờ vẫn bị người sai khiến làm kẻ môn hạ. Y không bao giờ tự mình quyết định được chủ ý và bây giờ đứng trước mặt mọi người y không khỏi lúng túng, nên nói ấp a ấp úng và giọng lưỡi lại ra chiều khiêm cung quá độ.

Mai, Lan, Cúc, Trúc nghĩ thầm trong bụng:

- Không hiểu sao chủ nhân mình đối với bọn nô tài kia mà lại dùng lời lẽ khách khí như vậy?

Ô lão đại lại lên tiếng:

- Giáo chủ đối với bọn thuộc hạ khiêm hoà như vậy thì dù anh em thuộc hạ có phải gan óc lầy đất cũng không đủ báo đền trong muôn một. Giáo chủ có mệnh lệnh gì xin cứ ban ra!

Hư Trúc nói:

- Phải, phải! Tại hạ nói lầm rồi xin các vị đừng cười... Tại hạ muốn nói đến hai việc. Việc thứ nhất hơi có vẻ tư tâm. Số là tại hạ... nguyên tại hạ xuất thân từ chùa Thiếu Lâm làm chức tiểu hoà thượng. Vậy xin từ đây sắp tới các vị có bôn tẩu giang hồ đừng làm khó dễ đệ tử phái Thiếu Lâm, bất luận là tăng hay tục. Đây là một việc cầu tình chứ không dám nói là một mệnh lệnh.

Ô lão đại lớn tiếng hô:

- Giáo chủ có lệnh: từ đây sắp tới, trên bước giang hồ anh em có gặp bất luận là đại sư, hoà thượng hay bạn bè tục gia thuộc phái Thiếu Lâm, nhất nhất phải cung kính, chớ có thất lễ mà mang tội.

Quần hào đồng thanh hô vang:

- Xin tuân mệnh!

Hư Trúc thấy mọi người ưng thuận, y có vẻ mạnh dạn hơn, chấp tay nói:

- Đa tạ, đa tạ! Tại hạ còn việc thứ hai là xin các vị thể lòng hiếu sinh của đức Thượng đế không nên giết người một cách bừa bãi. Hay hơn nữa là đừng giết cả các sinh vật dù là nhỏ mọn như con ong con kiến. Các vị lại không nên ăn những đồ huyết thực. Nhưng đó là một điều rất khó, vì chính tại hạ cũng đã ăn mặn mất rồi. Thế thì...các vị cố tránh việc giết người là đủ.

Ô lão đại lại tuyên bố:

- Giáo chủ có lệnh: Hết thầy anh em dưới trướng cung Linh Thứu từ nay không được giết càn người vô tội và không được sát sinh một cách bừa bãi. Kẻ nào bất tuân sẽ bị trừng trị.

Quần hào lại đồng thanh đáp:

- Xin tuân mệnh!

Hư Trúc cười nói:

- Ô tiên sinh! Mấy lời tuyên bố của tiên sinh thật là rõ ràng. Tại hạ thực không thể sánh bằng. Tiên sinh... trúng sinh tử phù ở chỗ nào, để tại hạ tẩy trừ đi cho.

Ô lão đại sở dĩ phải mạo hiểm đứng đầu việc mưu phản chẳng qua cũng chỉ vì cái sinh tử phù ở trong người. Bây giờ lão nghe Hư Trúc chịu phá giải sinh tử phù cho mình, từ nay sẽ trút được mối lo canh cánh bên lòng. Lão mừng rỡ khôn xiết và trong lòng cực kỳ cảm kích quỳ mọp ngay xuống để lạy tạ.

Hư Trúc cũng quỳ xuống hỏi:

- Ô tiên sinh, tiên sinh bị thương ở bụng vì trái tùng đã khỏi chưa?

Lúc này bốn chị em Mai Kiếm đã chuyển động cơ quan mở cả lớn ra để các phụ nữ chín bộ tiến vào đại sảnh.

Bỗng nghe thanh âm Phong Ba Ác, Bao Bất Đồng lớn tiếng hô hoán rồi cùng Đặng Bách Xuyên, Công Dã Càn tiến vào đại sảnh.

Nguyên bọn này định đến đây tìm Đồng Mỗ để tử đấu, nhưng chạm trán phải quần nữ bát bộ đưa di thể Đồng Mỗ về đến bên ngoài Linh Thứu cung.

Bao Bất Đồng thì ngôn ngữ lỗ mãng, còn Phong Ba Ác bản tính hiếu chiến. Hai bên trước còn gây lộn rồi đi đến chỗ động thủ.

Chẳng mấy chốc Bao Bất Đồng cùng Phong Ba Ác được Đặng Bách Xuyên và Công Dã Càn đến giúp. Bản lãnh bốn người này tuy rất mực cao cường, nhưng quả bất địch chúng, không thể chống nổi bọn phụ nữ đông người.

Bốn người vừa đánh vừa chạy, mình đều bị thương. Nếu cửa lớn chậm mở trong một khắc và Mai, Lan, Trúc, Cúc không lên tiếng ngăn trở thì bốn gã chẳng bị bắt cũng phải mất mạng với quần nữ chín bộ cung Linh Thứu.

Lúc này quần nữ trong chín bộ theo ý Hư Trúc mở tiệc Quân anh tại trong nhà đại sảnh.

Mộ Dung Phục thấy mình ở lại trợ trên liền dẫn bọn Đặng Bách Xuyên cáo từ xuống núi.

Kiếm Thần Trác Bất Phàm và Phù Dung Tiên Tử Thôi Lộ Hoa không lời từ biệt cũng bỏ đi luôn và chẳng biết đi về hướng nào.

Hư Trúc thấy bọn Mộ Dung Phục muốn đi thì cố tình giữ lại.

Mộ Dung Phục nói:

- Tại hạ đã đắc tội với núi Phiêu Diểu nên rất bẽ bàng. Nay đã được nhân huynh bỏ qua là cảm ơn thịnh tình lắm rồi, khi nào còn dám quấy quả.

Hư Trúc nói:

- Sao công tử lại nói vậy? Tại hạ xem hai vị công tử văn võ kiêm toàn, anh hùng xuất chúng. Tại hạ vô cùng ngưỡng mộ những muốn... nhờ hai vị chỉ giáo. Tại hạ... là kẻ vụng về... không biết nói thế nào cho vừa lòng công tử...

Bao Bất Đồng cùng quần nữ giao phong bị thương mấy chỗ vốn đã bực mình. Bây giờ nghe Hư Trúc ấp úng lưu khách thì nghĩ ngay đến trong người y có bức chân dung Vương Ngọc Yến liền rửa tâm:

- Thằng trọc này khéo giả nhân giả nghĩa. Hắn đã là đệ tử nhà Phật mà còn sinh lòng ám Muội đối với biểu Muội của công tử ta. Hiển nhiên y là một gã dâm tặc không giữ quy luật thanh tu của nhà Phật. Gã nghĩ vậy liền nói:

- Tiểu sư phụ lưu anh hùng chỉ là giả trá mà lưu mỹ nhân mới là thực sự. Sao không nói trắng ra là muốn lưu Vương cô nương ở lại núi Phiêu Diểu.

Hư Trúc ngạc nhiên hỏi lại:

- Tôn giá... bảo sao? Tại hạ muốn lưu mỹ nhân nào?

Bao Bất Đồng đáp:

- Tiểu hoà thượng đã có lòng ám Muội. Chẳng lẽ nhà Mộ Dung ở Cô Tô đều là hạng si ngốc ư! Thế thì buồn cười thiệt!

Hư Trúc nói:

- Tại hạ thiệt không hiểu tiên sinh muốn nói gì? Và có điều chi buồn cười?

Bao Bất Đồng tuy đã dấn thân vào nơi đầm rồng hang cọp, nhưng khí tức lên là gã chẳng coi sống chết vào đâu, liền lớn tiếng nói:

- Thằng trọc nhãi nhép kia! Mi đã làm hoà thượng chùa Thiếu Lâm, một môn phái vang danh trong thiên hạ sao còn đi quy đầu tà phái, cấu kết với bọn yêu ma quỷ quái? Ta nhìn thấy ngươi lại điên tiết lên. Ngươi đã là một nhà sư mà bức bách mấy trăm phụ nữ lương gia đem về làm vợ, làm nhân tình, vẫn cho là

chưa đủ mà còn để ý đến Vương cô nương nhà ta! Ta nói cho người hay, Vương cô nương là người nhà Mộ Dung công tử, người đừng dở trò con cóc ghẹ muốn ăn thịt ngỗng trời, phải dẹp lòng ước muốn đen tối đó đi!

Bao Bất Động càng mắng càng hăng, khoa chân múa tay trở vào mặt Hư Trúc, thoá mạ không tiếc lời.

Hư Trúc chẳng hiểu ra làm sao, áp ứng:

- Tại hạ... Tại hạ...

Bỗng hai tiếng veo veo rít lên! Ô lão đại một tay chống thanh Lục ba hương lộ quý đầu đao còn Cát Đại Bá sử ngọn Đại thiết chùy nặng hơn sáu mươi cân vung lên quất lớn, nhảy xổ lại tấn công Bao Bất Động.

Mộ Dung Phục biết rằng Hư Trúc đã nhận lời giải sinh tử phù cho bọn người này và đã được quân hào liêu chết vì y, nếu để xảy cuộc hỗn chiến thì nguy hiểm vô cùng. Y vừa thấy Ô lão đại cùng Cát Đại Bá nhảy tới liền lạng người ra sử chiêu Đầu chuyển tinh di cho quý đầu đao chém trả lại Cát Đại Bá và cây thiết chùy vụt về phía Ô lão đại. Hai binh khí chạm nhau đánh choảng một tiếng toé lửa ra bốn phía.

Mộ Dung Phục lại xoay tay ra nắm lấy váy Bao Bất Động khẽ đẩy một cái lùi ra xa hơn trượng rồi quay lại nhìn Hư Trúc chấp tay nói:

- Xin lỗi giáo chủ! Tại hạ xin cáo từ.

Rồi lạng người đi một cái đã ra đến cửa nhà đại sảnh thì thấy cơ quan chuyển động và phiến đá lớn đã nổi lên cản đường.

Hư Trúc tuyệt không có ý gây thù với Mộ Dung Phục vội nói:

- Công tử đừng chạy nữa. Tại hạ... không có ý gì đâu.

Mộ Dung Phục nhíu cặp lông mày quay lại lớn tiếng hỏi:

- Phải chăng các hạ tự phụ là thiên hạ vô địch muốn chỉ giáo cho tại hạ mấy chiêu?

Hư Trúc khoát tay lia lịa nói:

- Không... không dám...

Mộ Dung Phục hỏi:

- Tại hạ vô cớ đường đột đến đây. Các hạ nhất định muốn lưu lại chăng?

Hư Trúc lắc đầu đáp:

- Không phải... Hỡi ôi!

Mộ Dung Phục đứng gần cửa ngạo nghễ nhìn quần hào ba mươi sáu động, bảy mươi hai đảo, rồi lại nhìn đến Mai, Lan, Cúc, Trúc tứ kiếm và quần nữ chín bộ.

Quần hào và quần nữ thấy khí thế y oai nghiêm, không ai dám tiến lại.

Mộ Dung Phục phất tay áo một cái rồi nói:

- Đi thôi.

Rồi ngang nhiên ra khỏi cửa lớn.

Ô lão đại cảm tức nói:

- Thưa giáo chủ! Nếu để gã sống ra khỏi núi Phiêu Diêu thì bọn ta còn làm người thế nào được? Xin giáo chủ hạ lệnh bắt chúng lại.

Hư Trúc lắc đầu nói:

- Thôi! Chuyện xong rồi ta nên bỏ qua! Tại hạ không hiểu vì lẽ gì y nổi cơn thịnh nộ. Hỡi ôi! Thật là khó hiểu!...

Vương Ngọc Yến theo bọn Đặng Bách Xuyên đi trước Mộ Dung Phục, thấy Đoàn Dự chưa ra khỏi toà đại sảnh thì quay lại nói:

- Đoàn công tử! Sau này sẽ có ngày tái hội.

Đoàn Dự giật mình. Trong lòng chua xót miễn cưỡng đáp:

- Vâng... Rồi ta gặp nhau...

Chàng đứng nhìn bóng Vương Ngọc Yến đi mỗi lúc một xa. Bên tai chàng còn văng vẳng câu nói của Bao Bất Động: "Vương cô nương là người nhà Mộ Dung công tử" thì chàng lại nát gan đứt ruột và tự coi mình như con cóc ghẹ đòi ăn thịt ngỗng trời. Bất giác chàng lẩm bẫm:

- Phải rồi! Lúc Mộ Dung công tử đứng trước cửa sảnh đường thần oai lẫm liệt, anh hùng khí khái xiết bao nhiêu! Y giơ tay một cái là phá ngay được chiêu thức của hai kẻ kinh địch thì bản lãnh cao thâm biết là chừng nào! Sức mạnh không trói nổi con gà thì lợt

vào mắt xanh của nàng thế nào được? Lúc này Vương cô nương nhìn biểu huynh nàng với con mắt đầy tình tứ vừa ngưỡng mộ vừa thương yêu. Đoàn Dự này quả nhiên chỉ là con cóc ghẹ mà thôi!

Trong nhà đại sảnh còn lại hai chàng thanh niên. Hư Trúc thì bị làn mây nghi ngờ bao phủ, ngôi cúi đầu xuống như ngậy như đại. Còn Đoàn Dự lại đau xót nỗi biệt ly, nét mặt buồn rầu như kẻ mất hồn. Hai người băng khuâng nhìn nhau tựa hồ một đôi chàng ngốc.

Hồi lâu, Hư Trúc buông một tiếng thở dài.

Đoàn Dự cũng thở dài theo rồi nói:

- Nhân huynh! Nhân huynh cùng tiểu đệ đồng bệnh tương lân. Mối tương tư chôn sâu tận đáy lòng biết lấy gì tiêu khiển?

Hư Trúc nghe nói bất giác mặt thẹn đỏ bừng. Y tưởng Đoàn Dự đã biết vị nữ lang trong mộng của mình, liền ấp úng hỏi:

- Đoàn... công tử, sao Đoàn huynh lại biết?

Đoàn Dự đáp:

- Nhân huynh bất tất phải dè dặt. Ai không biết Tử Đô là người đẹp thì người đó không có mắt, ai không biết nàng đó đẹp thì không phải là người nữa. Lòng yêu cái đẹp ai mà chẳng có? Nhân huynh cùng tiểu đệ đều thuộc hạng chìm nổi phương trời, đã gặp nhau tất phải hiểu nhau.

Chàng nói xong lại buông tiếng thở dài.

Nguyên Đoàn Dự thấy trong bọc Hư Trúc có cất dấu bức chân dung Vương Ngọc Yến thì tưởng y cũng yêu nàng như mình.

Vừa rồi Mộ Dung Phục cùng Hư Trúc có chuyện xích mích, dĩ nhiên cũng chỉ vì Vương Ngọc Yến mà ra.

Đoàn Dự nghĩ vậy lại nói:

- Nhân huynh võ công tuyệt đỉnh, nhưng về duyên phận tính tình không hợp thì bất luận dùng cách nào cũng không được.

Hư Trúc lẩm bẩm:

- Về duyên phận tính tình không hợp... duyên phận này tự nhiên mà gặp... chứ không phải cầu mà nên được... Phải rồi! Sau khi từ biệt, bóng người mù mịt bên trời góc bể biết đâu mà tìm?

Hư Trúc nói đây là về nữ lang trong mộng của mình, nhưng Đoàn Dự tưởng y nói về Vương Ngọc Yến.

Cả hai thanh niên này đều gốc gác ghéch, không thông hiểu việc đời, thế mà mỗi lúc một trở nên ý hợp tâm đầu.

Quần nữ cung Linh Thứu đặt tiệc, Hư Trúc cùng Đoàn Dự dặt tay nhau ngồi vào chiếu.

Các động chúa, đảo chúa đều là thuộc hạ cung Linh Thứu, dĩ nhiên không ai dám lên ngồi cùng bàn với Hư Trúc.

Hư Trúc không hiểu gì về việc tiếp khách. Y thấy ai đến bên cũng mặc chẳng niềm nở chào mời mà chỉ nhỏ to chuyện trò với Đoàn Dự.

Đoàn Dự trong lòng điên đảo vì Vương Ngọc Yến. Chàng khen nàng không tiếc miệng: Nào tính nét dịu dàng nhu thuận, nào tư dung siêu phàm thoát tục.

Hư Trúc cứ tưởng chàng khen Mộng trung nữ lang của mình mà không dám hỏi tại sao chàng lại biết nàng? Y cũng không dám hỏi đến lai lịch của nàng nữa. Trái tim y đập nhộn lên rồi lâm bảm:

- Mình đã tưởng Đông Mỗ chết đi rồi thiên hạ không còn ai biết Mộng cô của mình ở nơi đâu. Thế mà còn Đoàn công tử đây nhận được thì ra đấng hoàng thiên có ý thương xót loài người không để ai phải tuyệt vọng. Nhưng khốn nỗi Đoàn công tử lại đem lòng ái mộ tương tư nàng. Nếu mình tiết lộ ân tình dưới nhà hầm nước đá tất nhiên chàng nổi cơn thịnh nộ, bỏ bữa tiệc dở dang, rũ áo ra đi thì mình không biết bầu víu vào đâu để nghe ngóng tin nàng được.

Hư Trúc thấy Đoàn Dự trầm trồ khen ngợi cô nương đó thì cũng phụ họa vào với tấm lòng thành thực.

Hai người cùng nói chuyện về tình nhân của mình mà chẳng ai nói rõ tình nhân mình là ai, thành ra hai vị cô nương riêng biệt mà hai vị tình lang đều tưởng là chỉ có một.

Đoàn Dự nói:

- Nhân huynh! Theo thuyết của nhà Phật thì mọi việc đều lấy chữ duyên làm cứu cánh. Đạt Ma tổ sư đã nói: "Chúng sinh không biết mình là ai thì những sự đau khổ hay vui mừng đều do duyên kiếp mà ra". Thế thì ta có được việc gì vui vẻ hay buồn

phiền chẳng qua là duyên nợ kiếp trước nên kiếp này được hưởng thụ hay phải đền bồi. Duyên phận hết rồi lại trở thành không, chả có chi là đáng vui mừng hay đáng tủi.

Hư Trúc nói:

- Phải rồi! Những chuyện đắc thất của con người là tùy ở duyên phận. Dù đắc dù thất cũng không thay đổi lòng dạ. Nguyên lý của Phật gia là ở chỗ đó.

Ta nên biết rằng môn Phật học tại nước Đại Lý hưng thịnh vô cùng. Đoàn Dự từ thừa nhỏ tụng kinh niệm Phật, nên chàng đã được thắm nhuần rất nhiều Phật học.

Hư Trúc cùng Đoàn Dự hai người nói chuyện với nhau về lý thuyết nhà Phật rất là tương đắc. Bên này dẫn chứng một câu trong kinh Kim Cương thì bên kia lại nêu ra một đoạn kinh Pháp Hoa rồi cùng nhau than thở cho khuây khoả nỗi tương tư.

Bốn nàng Mai, Lan, Cúc, Trúc luân lưu nhau rót rượu khuyên mời.

Đoàn Dự uống một chén thì Hư Trúc cũng uống một chén.

Đôi bạn này vừa uống rượu vừa trò chuyện cho đến nửa đêm.

Bữa tiệc đã mãn.

Quần hào no say đứng dậy cáo từ và do quần nữ cung Linh Thứu đưa vào các phòng ngủ.

Hư Trúc cùng Đoàn Dự mười phần đã say đến tám chín, mà vẫn còn tiếp tục ngồi uống và nói chuyện.

HỒI 102

DƯỚI THẠCH ĐỘNG HƯ TRÚC LUYỆN KỲ CÔNG

Tiệc rượu hôm nay đã giục lòng Đoàn Dự nhớ tới Tiêu Phong cùng mình uống rượu thi tại ngoài thành Vô Tích. Hôm ấy Đoàn Dự dùng nội công vận chuyển theo thủ pháp Lục mạch thần kiếm dồn rượu tiết ra đầu ngón tay út nên chàng không biết say. Bữa nay chàng uống một cách thực sự nên đã say khướt.

Chàng nói:

- Nhân huynh! Tiểu đệ có một vị huynh trưởng kết nghĩa kim lan họ Kiều tên Phong. Kiều đại ca của tiểu đệ thật là một tay đại anh hùng, đại hào kiệt. Về võ công cũng như về tửu lượng như y thật trên đời có một không hai. Nếu nhân huynh gặp y tất cũng đem lòng ái mộ ngay. Đáng tiếc là hiện giờ y không có ở đây, ba ta kết nghĩa đệ huynh thì thật là một việc thoả chí bình sinh.

Hư Trúc trước nay chưa từng uống rượu, nhưng nhờ y được nội công tinh thâm nên uống hết mấy bát lớn mà vẫn không say. Có điều lúc này trong tâm thần băng khuâng trống rỗng, y nói năng mạnh dạn không rụt rè cố chấp như lúc thường. Y cảm thấy hào khí bùng bột nói luôn:

- Nếu nhân huynh... chẳng hiểu tiểu đệ ngu ngốc thì chúng ta kết nghĩa anh em. Sau này tìm được Kiều đại ca lại kết bái lần nữa là xong.

Đoàn Dự khen:

- Tuyệt diệu! Huynh trưởng bao nhiêu tuổi?

Hai người bày tỏ niên canh. Hư Trúc lớn hơn hai tuổi.

Đoàn Dự liền hô:

- Nhị ca! Nhị ca nhận của tiểu đệ một lạy đi!

Rồi bước ra khỏi bàn lạy phục xuống đất. Hư Trúc vội vàng đáp lễ nhưng chân nhũn ra ngã khuỵu xuống đất.

Đoàn Dự thấy Hư Trúc ngã ra vội vàng đỡ dậy. Chân khí hai người đụng vào nhau đều cảm thấy nội lực trong mình đối phương đầy rẫy liền vội vàng thu chân lực lại.

Lúc này Đoàn Dự đã say khướt, chân bước loạng choạng đứng không vững.

Đột nhiên hai người cùng nổi lên một tràng cười khanh khách, ôm chặt lấy nhau nằm lăn ra đất.

Đoàn Dự nói:

- Nhị ca! Tiểu đệ không say đâu! Chúng ta ngồi dậy uống thêm trăm chén nữa.

Hư Trúc đáp:

- Tiểu huynh vui lòng tiếp tam đệ uống cho say mèm.

Đoàn Dự nói:

- Lúc đắc ý con người nên tận hưởng, đừng để cho rượu thẹn với bóng trăng! Ha ha! Chúng ta uống thêm ba chung nữa!

Hai người càng nói càng đi vào chỗ mơ hồ rồi ngủ đi lúc nào không biết.

Sáng hôm sau Hư Trúc tỉnh dậy thì thấy mình nằm trên giường trái nệm êm ấm vô cùng. Y giương mắt nhìn xung quanh thì thấy mình ngủ trong một gian phòng rất rộng. Gian phòng này không có nhiều đồ vật, nhưng cách bài trí rất trang nhã cổ kính. Trên vách treo mấy bức tứ bình, nét bút đanh thép, màu giấy vàng khè, tỏ ra đã treo lâu ngày.

Một thiếu nữ bưng cái khay đến bên giường chính là Lan Kiếm.

Nàng nói:

- Chủ nhân tỉnh rồi à? Xin người xúc miệng để rồi dùng điểm tâm.

Hư Trúc trong người chưa hết cơn men, miệng thấy đắng ngắt, khát khô cả cổ. Y thấy trong khay có chén nước trà trong vắt, liền cầm lên uống ừng ực một hơi hết sạch.

Nguyên đây là chén sâm thang, suốt đời Hư Trúc chưa biết mùi sâm thang bao giờ. Y uống hết mà chẳng biết là trà gì, chỉ rụt rè cười nói:

- Đa tạ tử tử! Bây giờ ta dậy đây, xin tử tử ra ngoài đi!

Lan Kiếm chưa trả lời thì từ cửa phòng một thiếu nữ bước vào chính là Cúc Kiếm. Nàng mỉm cười nói:

- Hai chị em nô tỳ xin phục thị chủ nhân thay áo.

Nàng nói xong lại đầu giường vớ lấy một bộ quần áo lót màu xanh lọt để ở trong chăn Hư Trúc.

Hư Trúc luống cuống mặt then đỏ bừng nói:

- Không! Ta không cần hai vị tử tử phục thị. Ta chẳng bị thương mà cũng không có bệnh tật chi hết. Có điều uống rượu quá say mà thôi. Hỡi ôi! Trong thập giới của nhà Phật, thì ta lại phạm thêm vào một giới nữa rồi! Tam đệ ơi! Ô hay! Đoàn công tử đi đâu rồi?

Lan Kiếm toét miệng ra cười đáp:

- Đoàn công tử xuống núi rượt theo ý trung nhân rồi. Lúc công tử ra đi có dặn nô tỳ bám lại với chủ nhân, xin mời chủ nhân đến Trung Nguyên tái hội.

Hư Trúc la lên một tiếng úi chao! rồi nói:

- Ta còn có việc muốn hỏi y. Sao y đã vội bỏ đi ngay.

Hư Trúc trong lòng nóng nảy háp tấp nhảy xuống giường toan đuổi theo Đoàn Dự để hỏi xem danh tánh Mộng trung nữ lang cùng địa chỉ nàng. Đột nhiên y nhìn thấy mình ăn mặc một bộ áo ngắn màu nguyệt bạch rất sạch sẽ thì la lên một tiếng kinh ngạc, lại kéo chăn phủ lên mình hốt hoảng hỏi:

- Ô hay! Ta thay áo từ bao giờ?

Nguyên Hư Trúc vẫn mặc bộ quần áo do Thần Châm may ở dọc đường. Khi về đến cung Linh Thứu, y bốc bùn đất thoa đầy mình dơ bẩn cả quần áo. Bây giờ y thấy đồ mặc trong người nhẹ nhàng và sạch sẽ, tuy y chẳng biết là lụa là hay gấm đoạn nhưng cũng biết là quần áo này thuộc hạng sang trọng.

Cúc Kiếm cười nói:

- Đêm qua chủ nhân say rượu rồi bốn chị em nô tỳ phục thị tắm rửa và thay áo cho, chủ nhân cũng không biết ư?

Hư Trúc cả kinh ngẩng đầu lên nhìn, thấy Lan Kiếm, Cúc Kiếm người đẹp như ngọc, miệng cười tươi như hoa thì trái tim đập thình thình.

Hư Trúc lại giơ tay lên coi thì thấy cánh tay mình trắng trẻo mịn màng, rõ ràng bao nhiêu cái ghét đã được cọ rửa đất sạch sẽ. Trong lòng y bỗng nảy ra một tia hy vọng, gượng cười nói:

- Ta thật say tuý lúy, may mắn hơn nữa là tấm thân được tắm gội sạch sẽ.

Lan Kiếm cười nói:

- Đêm qua chủ nhân say rượu ngủ li bì. Bọn chị em nô tỳ bốn người đã tắm gội cho chủ nhân đó.

Hư Trúc la hoảng một tiếng cơ hồ ngất đi rồi lại nằm xuống, miệng lẩm bảm:

- Hông bét! Thật là hông bét.

Lan Kiếm, Cúc Kiếm không khỏi giật mình kinh hãi, đồng thanh hỏi:

- Chủ nhân! Chủ nhân có điều chi không ổn?

Hư Trúc nhăn nhó cười đáp:

- Ta là nam nhân, lại loã lồ thân thể trước mặt bốn vị tỷ tỷ... có phải là hông bét rồi không? Huống chi toàn thân ta dơ bẩn lâu ngày, mùi hôi sặc sụa. Sao các vị tỷ tỷ lại làm việc ô uế đó?

Lan Kiếm nói:

- Bốn chị em nô tỳ là phận tôi đòi của chủ nhân, thì dù có phải vì chủ nhân mà tan xương nát thịt cũng không dám oán hận. Bọn nô tỳ có phạm tội làm gì, xin chủ nhân trách phạt.

Nói xong, Lan Kiếm, Cúc Kiếm lại lạy phục xuống đất, miệng vẫn van xin tha thứ không ngừng.

Hư Trúc thấy hai nàng ra chiều sợ sệt thì nghĩ đến bọn Dư bà, Thạch tẩu vì mình thủ lễ đối đãi mà họ sợ run thì chắc là bọn Lan Kiếm, Cúc Kiếm này cũng coi mình như Đồng Mỗ trước. Chỉ một lời nói hiền từ hay nét mặt ôn hoà, là lập tức đưa đến những hình phạt gồm ghe!

Hư Trúc nghĩ vậy liền nói:

- Thôi hai vị tử tử dậy đi! Các vị ra ngoài kia cho ta thay áo không cần phải phục thị.

Hai nàng Lan, Cúc đứng dậy, nước mắt chảy quanh lui ra ngoài phòng.

Hư Trúc rất làm kỳ hỏi:

- Ta có điều gì lầm lỗi với các vị? Làm sao các vị không vui? Ta e rằng có điều gì lầm lỗi để các vị phải phiền lòng mà sa nước mắt...?

Cúc Kiếm đáp:

- Chủ nhân đuổi chị em nô tỳ ra ngoài, không cho phục thị gội rửa thay áo thì nhất định... là chán ghét bọn nô tỳ...

Chưa dứt lời dòng châu lã chã tuôn rơi xuống cặp má hồng trông thật đáng thương.

Hư Trúc khoát tay lia lịa nói:

- Không! Không phải thế! Ôi! Ta không biết nói thế nào cho rõ được. Ta là nam nhân, các vị là thiếu nữ. Cái đó... cái đó... không tiện... chút nào. Thiệt ta không có ý gì khác đâu! Ta nói có đức Bồ Tát trên đầu chứng minh. Đã là người xuất gia, ta không bao giờ nói dối. Ta quyết không lừa gạt các vị tử tử đâu!

Lan Kiếm, Cúc Kiếm thấy Hư Trúc vừa nói vừa trở tay vạch chân ra chiều nóng nảy thành thực, bất giác phá lên cười rồi đồng thanh nói:

- Chủ nhân đừng lấy làm lạ. Trong cung Linh Thứu vốn không có đàn ông cư trú. Bọn nô tỳ chưa gặp nam nhân bao giờ. Chủ nhân là trời, bọn nô tỳ là đất. Làm gì có chuyện nam nữ phân biệt?

Thế rồi hai người lại gần phục thị Hư Trúc thay áo đổi hài.

Lát sau Mai Kiếm, Trúc Kiếm cũng tới nơi. Một cô bưng gương lược, một cô rửa mặt cho Hư Trúc.

Hư Trúc sợ quá không dám thốt lên tiếng mà cũng không dám thốt lên một câu bảo họ lui ra đừng phục thị.

Hư Trúc biết rằng Đoàn Dự đi đã xa rồi dù có rượt theo cũng không kịp.

Y lại nghĩ tới quần hào các đảo các động chúa chưa giải trừ Sinh tử phù thì không tiện bỏ đi.

Dùng điếm tâm xong, Hư Trúc ra nhà đại sảnh cùng quần hào tương kiến. Y muốn giải trừ Sinh tử phù cho hai người đau đớn khổ sở trước. Nhưng việc giải trừ Sinh tử phù cần đem chân lực và vận dụng phép Thiên Sơn lục dương chưởng. Chân lực trong người Hư Trúc đầy rẫy thì dù có giải trừ cho mười người một lúc cũng không biết mệt nhọc. Có điều Đồng Mã cày Sinh tử phù vào mỗi người một chỗ không giống nhau.

Hư Trúc ngẫm nghĩ tìm cách giải trừ thấy rất phiền phức. Về kinh mạch huyết đạo, sự hiểu biết của Hư Trúc lại rất nông cạn, nên không dám tùy tiện động thủ. Nếu chỗ sai trật thì làm hại thêm cho người mắc nạn.

Từ sáng đến giờ ngọc mới trị được hai người. Ăn cơm trưa rồi nghỉ ngơi một chút, Mai Kiếm thấy Hư Trúc châu mày nghĩ ngợi tìm cách giải Sinh tử phù ra chiều mệt trí, liền nói:

- Thưa chủ nhân! Trong hậu điện cung Linh Thứu, vị chủ nhân mấy trăm năm trước có khắc họa đồ vào vách đá. Nô tỳ thường nghe Đồng Mã nói: Những bức họa đồ đó có liên quan đến Sinh tử phù. Sao chủ nhân không tới đó coi để nghiên cứu phép giải trừ cho mau chóng hơn?

Hư Trúc cả mừng nói:

- Vậy thì hay lắm!

Bốn cô Mai, Lan, Cúc, Trúc dẫn đường cho Hư Trúc đi vào hoa viên, nhắc một hòn non bộ lên, để hở một cửa hầm. Mai Kiếm cầm đuốc đi trước dẫn đường, rồi bốn người theo sau tiến vào. Thỉnh thoảng Mai Kiếm lại bấm nút cơ quan cho khỏi phát động, vì trong đường hầm bố trí mai phục rất nhiều ám khí, độc vật. Đường hầm này khúc khuỷu quanh co, có chỗ đất rộng rãi sáng sủa, rõ ràng là một địa đạo thiên nhiên trong lòng đất. Vì công trình hiện đại này nếu lấy nhân lực xây cất thì mấy trăm năm cũng không thể cấu tạo nên được.

Đi vào trong đường hầm chừng hơn hai dặm, Mai Kiếm giơ tay ra đẩy một khối đá mé tả rồi đứng sang bên nói:

- Xin chủ nhân tiến vào thạch thất đi. Bọn nô tỳ không dám vào trong.

Hư Trúc nói:

- Chúng ta cùng vào cả, chẳng có gì quan ngại đâu. Đừng đứng ngoài này chật hẹp khó chịu.

Bốn cô hầu nhìn nhau lộ vẻ vừa kinh hãi vừa mừng thầm:

Mai Kiếm nói:

- Thưa chủ nhân! Trước khi Đồng Mỗ quy tiên có bảo bọn nô tỳ rằng: Nếu bọn nô tỳ bốn người hết lòng trung thực phục thị người không phạm lỗi lầm thì đến năm bốn mươi tuổi, người sẽ cho bọn nô tỳ mỗi năm được vào trong thạch thất này một ngày để nghiên cứu võ công trên vách đá. Đó là một ơn điển thâm trọng. Theo đúng lời hứa với Đồng Mỗ trước kia thì còn phải hai mươi năm nữa mới được vào.

Hư Trúc nói:

- Phải chờ những hai mươi năm trời, há chẳng buồn đến chết ư? Huống chi đến bây giờ các vị đã già rồi còn học võ công làm gì nữa? Bây giờ chúng ta vào cả đi thôi!

Bốn cô hầu cả mừng lạy phục xuống đất để tạ ơn.

Hư Trúc vội nói:

- Dậy đi! Dậy đi! Nơi đây chật hẹp ẩm thấp thế này, nếu ta cũng hoàn lễ thì đè cả lên nhau mất.

Bốn người tiến vào thạch thất thì thấy bốn mặt vách đá mài nhẵn lỳ. Trên vách đá vô số những hình vòng tròn đều nhau, đường kính chừng hai thước. Trong mỗi vòng tròn đều khắc nhiều thứ đồ hình. Cái khắc hình người, cái khắc hình thú vật. Có cái khắc văn tự không đủ nét. Lại có cái khắc ký hiệu và những đường dây ngoằn ngoèo. Vòng tròn nào cũng chứa số thứ tự bằng những chữ Giáp nhất, Giáp nhị hoặc Tí nhất, Tí nhị.... tổng số những vòng tròn có tới gần nghìn chiếc.

Mai Kiếm nói:

- Trong một giờ chúng ta xem thế nào cho hết được?

Trúc Kiếm nói:

- Chúng ta hãy xem vòng Giáp nhất trước có phải thế không?

Hư Trúc gật đầu khen phải.

Năm người liền giơ đuốc lên soi vào chiếc vòng tròn chứa số Giáp nhất.

Hư Trúc vừa nhìn đã nhận ra bức vẽ trong vòng này là thủ thức đệ nhất chiêu về Thiên Sơn chiết mai thủ liền nói:

- Đây là Thiên Sơn chiết mai thủ.

Mọi người chuyển sang đồ hình Giáp nhị thì quả nhiên là chiêu thứ hai trong Thiên Sơn chiết mai thủ.

Mọi người lần lượt xem xuống dưới. Hết các đồ hình về Thiên Sơn chiết mai thủ thì đến đồ hình Thiên Sơn lục dương chưởng. Bao nhiêu ca quyết bí hiểm đều chứa rõ trong các vòng tròn.

Xem hết Thiên Sơn lục dương chưởng thì đến những thức võ công mà Đông Mỗ cùng Lý Thu Thủy sau khi ra khỏi hầm nước đá đã tỷ đấu với nhau. Nhưng Hư Trúc xem văn tự khắc trong đồ hình so với lời truyền thụ của Đông Mỗ thì kỹ hơn nhiều, y chỉ cần nghĩ một chút là hiểu rõ ngay.

Hôm ấy Đông Mỗ cùng Lý Thu Thủy đấu tài, những mong chóng thắng kẻ địch, chớ không phải bản ý muốn truyền võ công một cách thấu đáo cho Hư Trúc. Vì thế mà mỗi chiêu Lý Thu Thủy phô diễn, y không biết cách trả đòn ngay. Hư Trúc phải nghe Đông Mỗ chỉ bảo cách ra chiêu, còn những chỗ biến hoá vi diệu bà ta không đủ thì giờ truyền dạy.

Lúc này Hư Trúc theo chỉ thị trong đồ hình, vận động chân khí, mới học được vài chiêu người y nhẹ nhàng như muốn bay bổng lên không, song tựa hồ còn có chỗ nào sai trật một chút nên chân không rời khỏi mặt đất được.

Hư Trúc đang để tâm trí vào những lời chỉ dẫn trong đồ hình, tuyệt không để ý gì đến ngoại vật thì bất thành linh hai tiếng la hoảng vang lên.

Hư Trúc cả kinh quay đầu nhìn lại thì thấy hai cô Lan Kiếm, Trúc Kiếm lảo đảo người đi rồi ngã lăn xuống đất. Còn hai cô Lan, Cúc cũng tay vịn vào vách đá sắc mặt lợt lạt lảo đảo muốn té.

Hư Trúc vội chạy lại đỡ hai cô Mai, Trúc hỏi:

- Hai vị tỷ tỷ làm sao vậy?

Mai Kiếm run lấy bầy đáp:

- Chủ... chủ nhân! Công lực bọn nô tỳ kém cõi không thể ở trong này xem được... bọn nô tỳ xin ra ngoài chờ đợi!

Rồi bốn cô dắt nhau vịn vào vách đá bước lần ra khỏi thạch thất.

Hư Trúc ngăn người một lúc rồi cũng chạy ra xem thì thấy bốn cô đang ngồi xếp bằng trong đường hầm. Người cô nào cũng run bần bật, nét mặt lộ vẻ cực kỳ đau khổ.

Hư Trúc vừa thấy tình hình này đã biết là các cô bị trọng thương rồi, liền vận động Thiên Sơn lục dương chưởng vỗ vào lưng mỗi người mấy cái. Một luồng khí thuần dương hùng hậu thấm vào trong cơ thể khiến sắc mặt bốn cô trở lại bình thường, rồi chẳng bao lâu trán toát mồ hôi, mở được mắt ra nói:

- Đa tạ chủ nhân đã hao phí công lực để trị thương cho bọn nô tỳ.

Các cô trở mình sụp xuống để tạ ơn.

Hư Trúc giơ tay ra đỡ dậy hỏi:

- Vụ này là thế nào đây? Sao các cô tự nhiên lại bị thương ngất đi?

Mai Kiếm thở dài đáp:

- Thưa chủ nhân! Sở dĩ trước đây Đồng Mã biểu phải bốn mươi năm sau, bọn nô tỳ mới được vào thạch thất mỗi năm một lần để xem đồ hình là người đã thâm ý. Nguyên những đồ hình này tuy khắc toàn những môn võ công vi diệu, mà nô tỳ không biết tự lượng, cứ chiếu theo những chỉ thị trong đồ Giáp nhất luyện tập. Nhưng nội lực chưa đủ nên lập tức cảm thấy chân khí chạy nhộn nhạo trong các kinh mạch. Nếu không được chủ nhân giải cứu thì bốn chị em nô tỳ không còn được thấy mặt trời nữa.

Lan Kiếm cũng nói:

- Chính Đồng Mã cũng mong đến ngày chị em nô tỳ đủ bốn mươi tuổi để tập luyện những môn võ công thượng thặng. Nhưng... bọn nô tỳ tư chất hèn kém, dù có luyện tập hơn hai mươi năm nữa, vị tất đã dám tiến vào trong nhà này.

Hư Trúc nói:

- À ra thế đấy! Vậy đó là lỗi tại ta. Chính ra ta không nên để các vị tỷ tỷ vào đây mới phải.

Tứ kiểm lại lay phục xuống tạ tội, đồng thanh nói:

- Sao chủ nhân lại dạy thế? Đó là chủ nhân đặc biệt gia ơn. Chỉ đáng trách bọn nô tỳ đã càn rỡ không biết lượng sức mình thôi.

Cúc Kiếm nói:

- Công lực chủ nhân cực kỳ hùng hậu, nếu luyện được những môn võ công cao thâm này thì rất là được việc. Trước kia Đồng Mỗ thường khi ở trong nhà thạch thất hàng tháng không ra ngoài là để nghiên cứu tập luyện những đồ phổ trên vách đá.

Mai Kiếm lại nói:

- Bọn nô tài ba mươi sáu động, bảy mươi hai đảo đến đánh cung Linh Thứu, bức bách các chị em bộ Quân Thiên phải trở nơi cất dấu bảo vật của Đồng Mỗ, nhưng hết thầy chị em bộ này một dạ trung trinh thà chết chứ không chịu khuất phục. Bốn chị em nô tỳ đã chuẩn bị nếu bọn chúng tiến vào đường hầm thì phát động cơ quan. Nếu mà chúng tìm vào nhà thạch thất được biết hết những đồ hình trên vách đá nhà mật tại cung Linh Thứu này thì thật là một mối vạ lớn cho võ lâm. Giả tử bọn nô tỳ sớm biết thế này thì để bọn chúng vào đây hoá ra lại hay hơn.

Hư Trúc gật đầu nói:

- Đúng thế thật. Nếu là người không đủ công lực mà nhìn thấy những đồ hình này thì còn nguy hại hơn bị trúng độc hay trúng ám khí. Họ chưa tiến vào đây là còn may đó.

Trúc Kiếm tủm tỉm cười nói:

- Chủ nhân thật là người thiện tâm. Theo ý nô tỳ thì nên để bọn chúng vào luyện công mà chết cho mình coi thật sướng mắt.

Hư Trúc nói:

- Ta vừa luyện xong mấy chiêu thấy tinh thần phấn chấn, nội lực đầy rẫy. Bây giờ nên trở ra giải trừ Sinh tử phù cho bọn họ. Các cô cũng ra ngoài một lúc để nghỉ ngơi.

Năm người lại theo đường hầm đi ra. Hư Trúc vào ngay toà đại sảnh giải trừ Sinh tử phù cho ba người nữa.

Những ngày hôm sau, Hư Trúc tiếp tục dùng Thiên Sơn lục dương chưởng giải trừ Sinh tử phù cho quần hào. Cứ mỗi khi thấy tinh thần mỏi mệt, sức lực thiếu thốn thì lại vào trong nhà thạch

thất luyện tập võ công thượng thặng. Bốn cô hầu phục thị Hư Trúc nhưng chỉ đứng ngoài chờ đợi chứ không dám vào như trước nữa.

Hàng ngày, Hư Trúc có lúc nào rảnh rỗi lại chỉ điểm võ công cho quần nữ chín bộ với lòng thành thực, không dấu giếm một chút nào.

Công việc giải trừ Sinh tử phù cho quần hào hết hơn hai mươi ngày mới xong. Mặt khác, Hư Trúc hàng ngày nghiên cứu đồ phổ tập luyện tinh thông những đồ giải trong thạch thất nên võ công y tiến bộ rất mau, khác xa với ngày đầu tiên lên núi Phiêu Diểu nhiều.

Quần hào trước kia phải thuận phục Đồng Mã vì mục gieo Sinh tử phù vào người để kiềm chế.

Hiện thời cung Linh Thứu đổi chủ. Hư Trúc lấy lòng thành thực đối đãi, lấy lễ nghi cư xử nên tuy họ là những nhân vật ngang bướng song cũng cảm ơn mến đức, thực lòng tín phục.

Quần hào được giải trừ Sinh tử phù rồi bái tạ giải tán đâu về đấy.

Trên núi Phiêu Diểu chỉ còn một mình Hư Trúc là đàn ông.

Y nghĩ thầm:

- Thuở nhỏ mình là một đứa bé lênh đênh, cơ khổ, hoàn toàn nhờ cậy các vị sư phụ trong chùa Thiếu Lâm nuôi dạy nên người. Nếu mình không tìm về chùa Thiếu Lâm thì thật là kẻ vong ân phụ nghĩa. Ta đành trở về để lãnh tội trước phương trượng và sư phụ mới phải lẽ.

Hư Trúc nghĩ vậy rồi nói rõ cho bốn cô hầu cùng quần nữ chín bộ hiểu rõ căn nguyên ý muốn xuống núi ngay hôm đó.

Mọi việc trong cung Linh Thứu do thủ lĩnh chín bộ là Dư bà cùng bọn Thạch tẩu xử lý. Bốn cô hầu muốn đi theo phục dịch, nhưng Hư Trúc ngăn lại nói:

- Nay ta quay về chùa Thiếu Lâm làm lại hoà thượng. Trong thiên hạ có nhà sư nào đem tỳ nữ đi theo bao giờ?

Hư Trúc nói hai, ba lần, bốn cô hầu vẫn chẳng tin lời. Y liền lấy dao cạo, cạo trọc đầu nhắm bóng. Bốn cô không biết làm sao cản Hư Trúc được nên đành cùng quần nữ chín bộ tiễn chân Hư Trúc xuống núi. Quần nữ chỉ đành gạt lệ chia tay.

Hư Trúc thay đổi quần áo thầy tu chùa Thiếu Lâm mặc vào mình rồi thi triển cước bộ chạy về phía núi Tung Sơn.

Dù rờng rã bốn ngày, dọc đường y không dám dây đến chuyện người ngoài. Vả lại y mặc áo hoà thượng thì dù có gặp đạo tặc cũng chẳng ai đánh y làm chi. Từ cung Linh Thứu về đến chùa Thiếu Lâm, Hư Trúc không có sự gì xảy ra ở dọc đường.

Hư Trúc vừa nhìn thấy mái ngói vàng khè chùa Thiếu Lâm, trong lòng đã nhận nhạo lên bao mối cảm khái. Y nghĩ tới mấy tháng trời vắng mặt tại ngôi chùa yêu quý này, mình đã phạm vào không biết bao nhiêu thanh quy giới luật thì trong lòng vô cùng hổ thẹn. Y cảm thấy tâm thần xao xuyến chẳng hiểu phương trượng và sư phụ có tha thứ và cho mình trở lại Phật môn không.

Vào cửa sơn môn rồi, Hư Trúc tìm đến bái kiến sư phụ Tuệ Luân.

Tuệ Luân thấy y trở về đột ngột thì không khỏi sững sốt, cất tiếng hỏi:

- Ta sai mi cầm thơ đi sao đến hôm nay mới trở về?

Hư Trúc nằm phục xuống đất, trong lòng tê tái, bất giác khóc rống lên, miệng nghẹn ngào:

- Sư phụ! Đệ tử... tội thực đáng chết. Xuống núi rồi không biết trì thủ... để đến nỗi không giữ được giáo huấn của sư phụ.

Tuệ Luân biến sắc hỏi:

- Sao, sao? ... Ngươi đã nhiễm phải tanh hôi rồi ư?

Hư Trúc thú thật:

- Dạ, chẳng những đệ tử đã ăn mặn mà thôi!

Tuệ Luân không bình tĩnh được lớn tiếng hỏi:

- Quân nghiệt súc đáng chết này!... mi uống rượu rồi ư?

Hư Trúc đáp:

- Chẳng những đệ tử uống rượu, mà còn say khướt nữa.

Tuệ Luân buông một tiếng thở dài ả não, hai dòng lệ tuôn rơi nói:

- Thuở nhỏ ta thấy mi tính nết thực thà trung hậu. Thế mà mới đi vào thế giới phồn hoa không lâu tại sao đã bị chìm đắm ngay. Hối ôi!...

Hư Trúc thấy sư phụ thương tâm thì lại càng sợ hãi nói:

- Đệ tử còn phạm vào nhiều giới luật tệ hơn nữa...

Y chưa kịp nói phạm sát giới, sắc giới thì đột nhiên hai hồi chuông khánh nổi lên làm gián đoạn. Hai hồi chuông khánh này là để triệu tập chư tăng về hàng chữ Tuệ.

Tuệ Luân lập tức đứng lên lau nước mắt nói:

- Mi phạm giới nhiều quá, ta không còn cách nào che chở cho mi nữa. Mi... mi tự đem thân đến giới luật viên mà chịu tội đi! Ta e rằng chính ta đây cũng phải vì người mà chịu trách nhiệm.

HỒI 103

CHÙA THIẾU LÂM TRIỆU TẬP QUÂN TĂNG

Tuệ Luân nói xong cầm lấy lưới giới đao treo ở trên tường lật đặt đi ngay.

Hư Trúc đến trước giới luật viện khom lưng bẩm:

- Đệ tử là Hư Trúc đã vi phạm giới luật thanh tu, khẩn cầu chương luật Trưởng lão ban hình phạt.

Hư Trúc hô luôn hai lần, trong viện có một nhà sư đứng tuổi bước ra lạnh lùng nói:

- Thủ toà Trưởng lão cùng chương luật sư thúc chưa rảnh để nghe người nói. Người hãy quỳ xuống đó mà chờ.

Hư Trúc khép nép vâng lời quỳ ngay xuống. Y quỳ từ giữa trưa cho đến lúc trời tối mà chẳng có một ai thềm hỏi tới. May mà nội công y thâm hậu nên quỳ nửa ngày trời chẳng ăn uống gì vẫn chưa mỗi mệt chút nào.

Bỗng bên tai nghe tiếng chuông chiều mộ thu không. Giờ cúng Phật buổi tối đã bắt đầu. Hư Trúc miệng nhắm kinh sám hối.

Bỗng một nhà sư trẻ tuổi đi tới nói:

- Hư Trúc! Mấy bữa nay trong chùa có nhiều việc trọng đại, các vị trưởng lão chưa rảnh để xử việc người. Ta coi bộ người quỳ mọp niệm kinh có vẻ chân thành sám hối. Thôi bây giờ người hãy tạm thời đến vườn rau bón phân. Khi nào các vị trưởng lão rảnh việc sẽ kêu người đến hỏi tình hình, tùy theo tội nặng nhẹ để xử phạt.

Hư Trúc kính cẩn đáp:

- Dạ. Đa tạ tấm lòng từ bi của sư huynh.

Rồi chấp tay thi lễ xong mới đứng lên.

Y nghĩ bụng:

- Chưa thấy có lệnh đuổi mình ra khỏi chùa lập tức thì hãy còn hy vọng.

Hư Trúc ra đến vườn rau. Y tìm đến nhà sư coi vườn là Duyên Căn nói:

- Thưa sư huynh! Tiểu tăng là Hư Trúc phạm giới luật bản môn, có lệnh truyền phạt ra đây gánh phân bón rau.

Nguyên Duyên Căn tư chất tâm thường đã chẳng lãnh hội được nghĩa thiền, mà luyện võ công cũng không tiến bộ. Y chỉ thích làm những việc vặt. Khu vườn rau này rộng tới hai trăm mẫu, nhân công có đến bốn chục người. Y cai quản bọn này với tác phong hống hách.

Mỗi khi gặp nhà sư nào do giới luật viện xử phạt vào vườn rau làm công, Duyên Căn lại càng làm oai làm phước.

Y vừa nghe Hư Trúc nói thì trong bụng cả mừng hỏi ngay:

- Người phạm giới luật gì?

Hư Trúc đáp:

- Tiểu tăng phạm rất nhiều giới cấm không thể nói một lời hết được.

Duyên Căn tức giận nói:

- Tại sao một lời lại không nói hết được? Ta khuyên người nên thú thật đi, cho ta biết rõ đầu đuôi. Đừng nói người chỉ là một chức tiểu hoà thượng con con mà ngay thủ toà viện Đạt Ma La Hán Đường, hễ bị phạt đến vườn rau làm công ta cũng hỏi cho biết rõ. Chẳng ai lại dám bướng bỉnh. Ta trông bộ mặt người đỏ lừ, trắng phớ, nhất định là hay ăn vụng thọt rồi. Có phải thế không?

Hư Trúc đáp:

- Chính phải!

Duyên Căn nói:

- Hừ! Ta đoán không sai mà! Không chừng người còn uống rượu nữa. Đừng có mà cãi bướng! Lừa dối ta không phải chuyện dễ đâu!

Hư Trúc nói:

- Chính phải! Một hôm tiểu tăng uống rượu đến say mềm không còn biết trời biết đất gì nữa.

Duyên Căn cười nói:

- Ha ha! Người thật là lớn mật! Cơm no rượu say rồi tất còn nẩy lòng chim dạ thú. Thế là tám chữ sắc tức thị không, không tức thị sắc, người bỏ sau gáy rồi. Chắc đầu óc người còn nghĩ tới nữ sắc phải không, mà không phải một lần, có thể đến bảy tám lần mới đúng.

Hắn nói bằng giọng rất sắc bén.

Hư Trúc thở dài đáp:

- Tiểu tăng không dám nói dối sư huynh. Chẳng những nghĩ tới mà thôi, lại còn phạm vào sắc giới nữa.

Duyên Căn rất lấy làm đắc ý, tự cho mình có con mắt tinh đời, lớn tiếng mắng để ra oai:

- Tên tiểu hoà thượng kia! Mi thật là lớn mật! Dám làm bại hoại đến danh dự của chùa Thiếu Lâm ta. Trừ sắc giới, người còn phạm tội gì nữa không? Hay còn đi ăn cắp tiền bạc của người để tiêu xài, hoặc đánh nhau cãi nhau với ai nữa?

Hư Trúc cúi đầu đáp:

- Tiểu tăng đã giết người, mà không phải chỉ giết có một người.

Duyên Căn cả kinh sắc mặt tái mét, lùi lại ba bước.

Trước nay y chỉ quen khinh khi người hiền lành mà rất sợ hãi kẻ hung ác, nên vừa nghe Hư Trúc nói đến giết người mà lại giết nhiều người nữa là khác, thì sợ run lên bần bật, chỉ lo Hư Trúc nổi cơn điên mà động thủ thì chắc mình không địch nổi. Y liền cố trấn tĩnh, đổi giọng niềm nở nói:

- Võ công là điều thứ nhất được thiên hạ ưa chuộng. Đã luyện võ thì khó lòng giữ khỏi lỡ tay giết người. Chắc bản lãnh của sư đệ đã rất mực cao cường.

Hư Trúc đáp:

- Nói ra càng thêm hổ thẹn. Nhưng võ công của tiểu đệ học được của bản môn đã hoàn toàn tiêu tan hết. Hiện giờ trong mình tiểu đệ không còn lại một chút gì gọi là công phu của phái Thiếu Lâm nữa.

Duyên Căn cả mừng nói:

- Thế thì càng hay! Thế thì càng hay!

Y nghe Hư Trúc nói mất hết công phu bản môn thì cho là vì Hư Trúc phạm tội nhiều nên các vị trưởng lão tước bỏ võ công, hẳn đã toan trở mặt.

Nhưng sau Duyên Căn lại nghĩ thâm:

- Tuy võ công gã bị tước bỏ, nhưng nếu gã còn sót lại chút ít, thì mình cũng khó lòng đối phó.

Duyên Căn nghĩ vậy liền nói:

- Sư đệ! Người đã đến vườn rau làm công để sám hối, thế là hay lắm. Nhưng chúng ta đây có lệ: Hễ ai phạm giới luật tức là bàn tay bị dính máu tanh hôi rồi. Vậy lúc làm công chân tay phải đeo xiềng đeo khoá. Đó là quy củ của tổ tôn truyền lại. Chẳng hiểu sư đệ có chịu không? Nếu không chịu thì ta sẽ lên viện giới luật bẩm lại để tùy Thủ toà trưởng lão định đoạt.

Hư Trúc nói:

- Luật lệ đã như vậy, dĩ nhiên tiểu tăng phải tuân theo.

Duyên Căn mừng thầm trong bụng, sai lấy xiềng khoá ra đeo vào chân tay Hư Trúc.

Nên biết rằng: Từ mấy trăm năm nay, chùa Thiếu Lâm đã truyền dạy võ công thì khó lòng tránh khỏi có những nhà sư làm điều càn rỡ. Phần nhiều nhà sư phạm pháp lại võ công cực cao, khó lòng chế phục, nên Sám hối đường trong viện giới luật cùng trong các khu vườn rau đều chuẩn bị xiềng xích đúc bằng sắt thép.

Duyên Căn thấy Hư Trúc đeo xiềng xích rồi hẳn rất yên lòng, lại trở giọng lớn tiếng mắng nhiếc:

- Tặc hoà thượng kia: Mi tuổi còn nhỏ mà đã lớn mật làm càn, vi phạm hết các giới luật. Bữa nay không dùng trọng phạt thì sao hả được lòng căm tức của ta?

Hắn nói rồi bẻ một cành cây vọt tới tấp xuống đầu Hư Trúc.

Hư Trúc thu chân khí lại không dám vận nội lực chống đối, để mặc cho Duyên Căn muốn đánh thế nào thì đánh.

Trong khoảnh khắc, đầu mặt Hư Trúc đầm đìa máu tươi, nhưng y chỉ niệm Phật, không lộ vẻ gì oán hận.

Duyên Căn thấy Hư Trúc không né tránh, cũng không chống đối thì nghĩ thầm:

- Gã tiểu hoà thượng này quả nhiên mất hết võ công, ta tha hồ mà dày xéo hành hạ gã.

Hắn nghĩ tới Hư Trúc ăn thịt cá phè phỡn, uống rượu say tuý lúy rồi giở thói dâm dật mà chính mình hắn đã ngoài bốn mươi tuổi chưa được nếm mùi vị khoái lạc, thì trong lòng ghen ghét lại sôi lên sùng sục. Hắn càng đánh mạnh tay hơn, gãy luôn ba cây rồi mới dừng tay.

Hắn lại hùng hổ nói:

- Mỗi ngày mi phải xúc ba trăm thùng phân bón rau. Nếu mi thiếu một thùng thì ta sẽ dùng đến côn sắt đánh cho mi gãy gối tối mắt.

Hư Trúc được Duyên Căn đánh mắng lại thấy yên lòng tự nhủ:

- Mình đã phạm bao nhiêu giới luật dĩ nhiên phải chịu trọng phạt. Hình phạt càng nặng bao nhiêu, tội nghiệt của mình càng nhẹ đi chừng ấy.

Y kính cẩn đáp ngay bằng một tiếng vâng rồi ra chái hiên lấy thùng gánh phân bón tưới rau cỏ. Nhưng ngoài việc gánh ba trăm thùng nước phân rồi còn phải bón, tưới mất khá nhiều thời giờ, đâu có thể làm xong trong chốc lát được.

Hư Trúc chẳng chút than phiền, lặng lẽ làm việc một cách rất thấu đáo. Suốt đêm y làm việc luôn chân luôn tay không nghỉ chút nào mà đến sáng vẫn chưa xong.

Nhờ được sinh lực đầy rẫy, Hư Trúc không thấy mỏi mệt. Y gánh đầy đủ ba trăm thùng nước phân tưới rau rồi mới vào nhà chứa củi nằm lăn ra ngủ vùi.

Hư Trúc vừa chợp mắt được một lúc thì Duyên Căn đã đến khua náo cho y tỉnh dậy. Hắn còn nặng lời quở trách:

- Tặc hoà thượng kia! Trời đã ban ngày ban mặt mà còn chui rúc vào đây mà ngủ vùi. Dậy mau đi đón củi!

Hư Trúc chỉ dạ một tiếng chứ không giải thích chi hết, rồi vào rừng đón củi.

Sáu bảy ngày liền, Hư Trúc ban ngày đi đốn củi, tối về lại gánh phân tưới rau trăm bề cực khổ, mà khắp mình mẩy bị đánh thương tích đầy người, trông thật thảm hại.

Sáng sớm ngày thứ tám, Hư Trúc đang bón rau thì Duyên Căn đến nơi ôn tồn nói:

- Sư huynh vất vả quá nhỉ?

Rồi hắn lấy chìa khoá mở xiềng xích cho Hư Trúc.

Hư Trúc nói:

- Tiểu đệ chưa mệt lắm, còn ba mươi gánh nữa mới đủ, để làm xong hãy đi ngủ cũng chưa muộn.

Duyên Căn nói:

- Sư huynh nghỉ đi thôi! Chỗ còn thiếu đó để tiểu tăng làm nốt cho. Mời sư huynh vào nhà ăn cơm. Mấy bữa nay tiểu tăng đắc tội với sư huynh. Mong rằng sư huynh dung thứ cho.

Hư Trúc thấy Duyên Căn thốt nhiên thay đổi thái độ thì trong lòng rất lấy làm kỳ. Y ngừng đầu nhìn lên thì thấy mặt mũi hắn tím bầm sưng húp, rõ ràng vừa bị một trận đòn thảm khốc.

Hư Trúc càng lấy làm kỳ hơn nữa khi Duyên Căn nhăn nhó nói:

- Tiểu tăng có mắt mà không biết núi Thái Sơn, nên đắc tội với sư huynh. Nếu sư huynh không lượng thứ cho thì tiểu tăng... phải đại hoạ đến nơi rồi.

Hư Trúc chẳng hiểu ý tứ Duyên Căn ra sao, vẫn nói bằng một giọng rất cung kính lễ phép:

- Tiểu tăng mình làm mình chịu. Sư huynh trách phạt như thế là đáng lắm, thực tình tiểu tăng không dám oán hận sư huynh chút nào.

Duyên Căn biến sắc giơ tay lên, tự tát bốp bốp vào mặt mình bốn cái thật mạnh rồi nói:

- Sư huynh! Tiểu tăng khẩn cầu sư huynh mở lượng từ bi! Sư huynh là đại nhân, đừng để tâm chấp nhặt đến lỗi lầm của kẻ tiểu nhân. Tiểu tăng... Tiểu tăng...

Hắn nói chưa dứt lời lại giơ tay lên tự tát vào mặt luôn mấy cái nữa.

Hư Trúc kinh ngạc hỏi:

- Tại sao sư huynh lại có cử chỉ này?

Duyên Căn quỳ xuống đất, nắm lấy vạt áo Hư Trúc nói:

- Nếu sư huynh không lượng thứ cho thì đôi tròng mắt... của tiểu tăng không thể giữ được nữa!

Hư Trúc ngỡ ngàng hỏi:

- Tiểu tăng thật tình không hiểu một tí gì cả.

Duyên Căn nói:

- Nếu được sư huynh nhiều dung cho, tiểu tăng khỏi bị móc mắt, thì kiếp sau xin làm thân trâu ngựa để báo đền ân đức cao cả của sư huynh.

Hư Trúc hỏi:

- Sư huynh nói gì kỳ vậy? Tiểu tăng có bảo móc mắt sư huynh bao giờ đâu?

Duyên Căn mặt tái mét nói:

- Nếu sư huynh kiên quyết chẳng chịu dung tha, thì tiểu tăng thành người có mắt không tròng. Tiểu tăng đành tự xử lý vậy.

Hắn nói xong đưa hai ngón tay lên để toan móc tròng ra.

Hư Trúc vội nắm tay Duyên Căn lại hỏi:

- Ai bức bách sư huynh phải móc mắt?

Duyên Căn trán toát mồ hôi ấp úng đáp:

- Tiểu tăng... Tiểu tăng không dám nói. Nếu tiểu tăng nói ra thì... sẽ bị giết chết.

Hư Trúc tự hỏi:

- Tại chùa Thiếu Lâm này ai là người có uy quyền lớn đến thế?

Nghĩ vậy Hư Trúc liền hỏi:

- Có phải phương trượng không?

Duyên Căn nói:

- Không phải.

Hư Trúc lại hỏi:

- Thế thì chắc là một trong ba vị thủ toà Đạt Ma Viện, La Hán Đường, Giới Luật Viện phải không?

Duyên Căn đáp:

- Không phải hết! Sư huynh ơi! Tiểu tăng không dám nói đâu, chỉ khẩn cầu sư huynh tha thứ cho mà thôi. Những vị ấy biểu rằng: Nếu muốn giữ được đôi tròng mắt thì chỉ còn có chính miệng sư huynh tuyên bố dung tha cho tiểu tăng là được.

Hắn nói xong liếc mắt nhìn trộm sang mé bên, vẻ mặt cực kỳ sợ hãi.

Hư Trúc nhìn theo mắt Duyên Căn về phía hành lang thì thấy có bốn nhà sư ngồi đó đều mặc áo tăng bào sắc tro, đầu đội tăng bào màu xám, quay mặt vào trong nên không trông rõ tướng diện.

Hư Trúc tự hỏi:

- Chẳng lẽ lại là bốn vị sư huynh kia? Chắc họ được lệnh trên phái đến trừng phạt Duyên Căn vì tội chuyên quyền làm oai, làm phách đã đánh đập những nhà sư phạm giới?

Hư Trúc nghĩ vậy liền nói:

- Tiểu tăng không oán trách sư huynh tức là lượng thứ rồi còn gì?

Duyên Căn mừng rỡ khôn xiết liền quỳ ngay xuống vườn rau dập đầu lạy tạ. Trán hắn dính cả nước phân vào mà hắn cũng không quan tâm.

Hư Trúc lại nói:

- Xin sư huynh đứng dậy mau đi! Chớ nên dùng đại lễ.

Duyên Căn lóp ngóp đứng lên, kính cẩn mời Hư Trúc vào phòng ăn, rồi tự tay mình bưng cơm rót nước hầu hạ.

Hư Trúc không thể từ chối được, vì xem chừng nếu mình không để hắn phục thị thì dường như hắn bị đại hoạ, nên đành để mặc hắn muốn làm sao thì làm.

Duyên Căn khẽ hỏi nhỏ vào tai:

- Sư huynh có xơi rượu không? Hay có muốn dùng thịt chó thì tiểu tăng cũng tìm cho được!

Hư Trúc cả kinh nói:

- A di đà Phật! Tội nghiệt, tội nghiệt! Sao lại làm thế được?

Duyên Căn lé mắt nói:

- Bao nhiêu tội nghiệt để tiểu tăng lãnh chịu cả cho. Tiểu tăng đi kiếm về để sư huynh dùng nhé?

Hư Trúc khoát tay lia lịa nói:

- Đừng, đừng! Những việc phạm giới này sư huynh chớ nên đề cập đến nữa!

Duyên Căn nói:

- Nếu sư huynh thấy ở trong chùa bị kỷ luật bó buộc, không được tự do vui sướng thì cứ việc tự tiện xuống núi. Nếu trong Giới Luật Viện có ai hỏi tới, tiểu tăng sẽ nói là phái sư huynh đi tìm vật dụng. Tiểu tăng xin hết sức che lấp, quyết không để xảy ra chuyện gì đáng lo ngại.

Hư Trúc nghe Duyên Căn nói mỗi lúc một nói nhảm thêm thì lắc đầu bảo:

- Tiểu tăng thành tâm sám hối những tội lỗi đã phạm cho nghiêm giới luật. Xin sư huynh đừng nhắc đến chuyện vi phạm thanh quy nữa.

Duyên Căn tuy ngoài miệng vâng dạ nhưng trong bụng vẫn mắng thầm:

- Mi là một gã thầy tu phá giới, đam mê tửu sắc mà còn khéo giả vờ.

Tuy hấn nghĩ vậy, nhưng thấy Hư Trúc gạt đi không dám nói nữa.

Hấn hầu hạ Hư Trúc dùng cơm chay rồi lại mời y về thiền phòng của mình để nghỉ ngơi.

Từ hôm ấy Duyên Căn hết sức chiều chuộng Hư Trúc, không bắt y gánh phân bón rau nữa.

Ba ngày trôi qua. Hôm ấy vào khoảng giờ Ngọ, Duyên Căn pha ấm trà Long tỉnh hai tay đưa cho Hư Trúc nói:

- Mời sư huynh dùng trà.

Hư Trúc nói:

- Tiểu tăng là kẻ can phạm chờ ngày định tội, mà sư huynh quá hậu đãi như vậy, khiến tiểu tăng thực áy náy.

Rồi đứng lên hai tay đỡ lấy chén trà.

Bất thành linh, chuông khánh đổ hồi vang lên không ngớt. Đó là tiếng hiệu triệu họp toàn thể chư tăng trong chùa.

Ngoại trừ hàng năm gặp ngày Phật đản, hoặc ngày sinh nhật Đạt Ma tổ sư, còn trong chùa trước nay rất ít khi triệu tập toàn thể chư tăng.

Duyên Căn nói:

- Phương trưởng đã sai nổi hiệu chuông tụ tập chúng tăng. Vậy chúng ta phải đến điện Đại Hùng xem sao?

Hư Trúc nói:

- Phải đó.

Thế rồi hai người cùng mười mấy nhà sư trong khu vườn rau lạt dật chạy đến Đại Hùng Bảo điện.

Trong điện đã thấy hơn hai trăm nhà sư tụ tập, ngoài ra còn vô số tăng chúng đang lục tục kéo đến.

Chỉ trong khoảnh khắc hơn năm trăm vị sư đã đến đông đủ và chia thứ bậc vào ngồi. Tuy số người rất đông đảo mà im lặng như tờ.

Hư Trúc đứng vào hàng các nhà sư có chữ Hư. Y ngừng đầu nhìn lên thì thấy những bậc cao tăng tiền bối vẻ mặt cực kỳ nghiêm trọng, đã chột dạ nghĩ thầm:

- Phải chăng vì mình phạm tội quá nặng nên Phương trưởng triệu tập toàn thể tăng chúng để trừng phạt một cách đặc biệt đặng răn kẻ khác cho nghiêm luật lệnh? Không chừng trước tình hình nghiêm trọng này, mình sẽ bị đuổi ra khỏi môn trường thì biết làm thế nào?

Hư Trúc còn đang khiếp sợ, bỗng ba hồi chuông bất chợt nổi lên.

Chư tăng đồng thanh tuyên Phật hiệu:

- A di đà Phật! A di đà Phật!

Phượng trưng chùa Thiếu Lâm là Huyền Từ đại sư cùng ba vị cao tăng đứng hàng chữ Huyền và bảy nhà sư khác nữa từ hậu điện thông thả đi ra.

Chư tăng trong điện nhất tề khom lưng thi lễ.

Chúng tăng ngừng đầu nhìn lên thì thấy bảy nhà sư này đều đã lớn tuổi, sắc phục không giống bản tự. Đúng là bảy nhà sư ở chùa khác mới đến.

Nhà sư ngồi đầu khách vị tuổi độ bảy mươi, thân hình bé nhỏ và thấp lùn, hai mắt loang loáng. Lúc lão đưa mắt nhìn xung quanh dáng điệu rất oai nghiêm.

Huyền Từ quay mặt về phía tăng chúng bản tự đồng dục giới thiệu:

- Vị này là Thần Quang Thượng Nhân, phượng trưng chùa Thanh Lương trên núi Ngũ Đài. Quần tăng bản tự làm lễ ra mắt đi.

Nên biết rằng Thần Quang Thượng Nhân là một tay oai danh lừng lẫy trong võ lâm. Lão cùng Huyền Từ đại sư là hai vị La Hán Háng Long, Phục Hồ. Về võ công người ta đồn Thần Quang Thượng Nhân có phần trội hơn Huyền Từ đại sư.

Chúng tăng đều lẩm bẩm:

- Nghe đồn Thần Quang Thượng Nhân tự coi mình là một nhân vật cao cả. Lão là một nhà sư lại dính vào những việc võ lâm trần tục, thế là đi vào đường lối Hạ thừa. Trước nay lão không muốn kết giao với chùa Thiếu Lâm, hôm nay lão thân hành tới đây tất có việc gì quan trọng lắm.

Mọi người đều khom lưng quay về Thần Quang Thượng Nhân thi lễ.

Huyền Từ lại giơ tay về phía sáu nhà sư trong hàng tân khách nói:

- Sáu vị đây là cao tăng chùa Thanh Lương, hoặc là bạn thâm giao với Thần Quang Thượng Nhân cũng đều là những nhân vật có đạo đức lớn nơi cửa Phật. Bữa nay bảy vị đồng thời giáng lâm thật là vẻ vang cho bản tự. Vì thế mà có cuộc triệu tập đông đủ chư tăng bản tự tới đây làm lễ ra mắt. Bản tăng mong được Thần Quang Thượng Nhân khai đàn thuyết pháp để biểu dương ý

ngĩa nhà Phật và để toàn thể tăng chúng bản tự cùng được thụ giáo cho thêm phần đạo đức.

Thần Quang Thượng Nhân nói:

- Bần tăng chả dám nào!

Thân hình lão bé nhỏ, thấp lùn, không ngờ thanh âm lại oang oang vang dội, chẳng khác tiếng sư tử gầm thét, khiến cho chúng tăng không khỏi kinh hãi. Nhưng Thượng Nhân tuy lớn tiếng mà không kéo gân cổ cũng không vận nội lực để cố ý uy hiếp nhân tâm mà chỉ dùng tiếng nói tự nhiên. Thật là một thứ thanh âm trời cho có một.

Thượng Nhân lại nói tiếp:

- Thiếu Lâm bảo tự là chốn trang nghiêm, tiểu tăng đem lòng sùng kính đã lâu. Sáu mươi năm về trước, tiểu tăng đã đến đây cầu giới, song bị cự tuyệt ngay từ ngoài cửa Sơn môn. Sáu mươi năm sau trở lại, cảnh cũ vẫn còn như xưa mà nhân sự không giống trước nữa. Thật là đáng buồn!

Chúng tăng nghe lão nói xong trong tâm đều chấn động vì giọng lời lão đầy vẻ hằn học tức giận.

Ai nấy đều tự hỏi:

- Chẳng lẽ lão đến đây để tầm cừu?

Huyền Từ vốn là người rất bình tĩnh, đáp bằng một giọng ôn hoà:

- Té ra sư huynh ngày trước đã từng đến chùa Thiếu Lâm để xuất gia đầu Phật. Tất cả chùa chiền khắp thiên hạ đều là một nhà. Nay sư huynh từ chùa Thanh Lương dời gót tới đây, đã là Phật môn đệ tử ai không sùng kính? Ngày trước chùa Thiếu Lâm chưa dám tiếp nạp thành đắc tội với sư huynh. Vậy tiểu tăng xin nghiêng mình tạ lỗi, song cũng vì thế mà sư huynh đi lập một cơ sở khác dựng đem hồng pháp phổ độ chúng sinh, làm nên công nghiệp rất lớn cho nhà Phật. Câu chuyện ngày trước chẳng qua chỉ là một trường nhân duyên trong cõi u minh xếp đặt.

Huyền Từ nói xong hay tay chấp đũa trước ngực cung kính thi lễ.

Thần Quang Thượng Nhân đáp lễ rồi nói:

- Sở dĩ ngày trước tiểu tăng đến bảo tự để cầu giới cố nhiên là ngưỡng mộ bảo tự đã đứng đầu võ lâm trong mấy trăm năm. Thiên hạ còn đồn chùa Thiếu Lâm rất nghiêm minh mà xử sự rất công bằng ngay thẳng...

Lão nói tới đây đột nhiên đảo mắt phóng tia sáng ra bốn mặt rồi ngừng đầu nhìn lên pho tượng Phật tổ kim thân trên Đại hùng bảo điện, lạnh lùng tiếp:

- Ngờ đâu việc đời thường chỉ có hư danh ít khi thấy thực sự. Nếu tiểu tăng biết thế này thì năm ấy cũng chẳng đến chùa Thiếu Lâm làm chi cho mất công.

Thần Quang Thượng Nhân vừa dứt lời thì hết thảy hơn năm trăm nhà sư chùa Thiếu Lâm đều biến sắc, nhưng tại đây giới luật rất nghiêm, tuy ai nấy đều căm phẫn mà tuyệt chẳng ai dám lên tiếng.

Huyền Từ phương trượng bình tĩnh nói:

- A di đà Phật! Sao sư huynh lại nói vậy? Nếu tặc tự từ trên xuống dưới có ai làm việc sai quấy thì xin sư huynh cứ nói rõ. Kẻ có tội phải chịu trừng phạt mà phạm lỗi lầm thì phải sửa đổi. Lời sư huynh nói ra để mạt sát danh dự chùa Thiếu Lâm như vậy há chẳng thấy quá ru?

Thần Quang Thượng Nhân hỏi lại:

- Xin hỏi sư huynh: Cửa Phật phải chẳng là chốn quan nha hay là ổ giặc cướp?

Huyền Từ lạnh lùng nói:

- Tiểu tăng chưa thể hiểu được lời nói của sư huynh có ngụ ý gì. Xin sư huynh chỉ thị cho.

Thần Quang đáp:

- Chốn quan nha bắt người giam cầm, còn ổ đạo tặc thì bắt người để lấy tiền chuộc, đó là những việc tầm thường. Chùa Thiếu Lâm đã chẳng phải chốn quan nha, lại không là ổ giặc cướp mà sao tự ý bắt giam người ngoài không thả cho về. Tiểu tăng xin hỏi lại sư huynh: Chùa Thiếu Lâm làm những việc cường hung như vậy có xứng đáng với bốn chữ Phật môn thiện địa không?

Huyền Từ đưa mắt nhìn nhà sư thứ tư ngồi phía dưới Thần Quang nghĩ thầm:

- Nhà sư này rậm râu sâu mắt, môi thâm da thiết bì, ta đã ngờ hẳn không phải là một nhà sư ở Trung Nguyên, té ra quả nhiên y là một vị hòa thượng nước Thiên Trúc. Đương nhiên y vì muốn đòi Ba La Tinh mà đến đây. Nhưng không hiểu tại sao y kéo cả Thần Quang chùa Thanh Lương này cùng đến làm chi?

Huyền Từ nghĩ vậy rồi hỏi:

- Thưa sư huynh! Tiểu tăng có điều chưa hiểu kính xin sư huynh chỉ giáo: Giả tử có người ngoài đến chùa Thanh Lương trên Ngũ đài sơn xem trộm kiếm kinh về Phục Ma Kiếm trong Phục Hồ quyền phái cùng những môn ảo diệu bí mật về Tâm, ý, Khí, Hồn nguyên công, Phổ lan trượng pháp của quý tự thì sư huynh xử trí ra sao?

Thần Quang cười ha hả quay lại nhìn nhà sư môi thâm mắt trắng da thiết bì nói:

- Huyền Từ đại sư chưa bị đánh đã cung xưng, tự mình thú nhận là có ra lệnh bắt giam Ba La Tinh sư huynh ở tại chùa Thiếu Lâm rồi.

Nguyên nhà sư môi thâm da thiết bì kia chính là Triết La Tinh, sư huynh của Ba La Tinh. Ngày nọ y cưới rấn đến Trung Nguyên rồi gặp Du Thản Chi cùng Cưu Ma Trí và bị một phen nhục nhã cầm đầu quay về Thiên Trúc.

Đọc đường hẳn gặp một vị lão tăng ở Trung Nguyên tay cầm thùyên trượng chăm chú nhìn hẳn. Triết La Tinh đang lúc căm tức đầy ruột, liền quát bảo vị lão tăng nhường lối. Hẳn thốt ra những lời rất vô lễ.

Vị lão tăng kia là người tính nóng như lửa, tức thì quay lại mắng trả.

Hai bên trước còn đấu khẩu sau đấu võ. Cuộc đấu kéo dài đến một giờ không phân cao thấp. Công lực hai người đều có chỗ sở trường riêng mà đánh nhau bằng binh khí cũng chống chọi nhau chẳng ai hơn ai.

Trận đấu kéo dài đến lúc hoàng hôn thì vị lão tăng quát bảo dừng tay rồi nói:

- Phiên tăng kia! Võ công của ngươi rất cao, đáng tiếc là ngươi nóng tính không trấn tĩnh được.

Triết La Tinh nói:

- Người với ta kẻ bảy lạng người nửa cân chẳng ai hơn ai!

Hắn học mót được mấy câu hoa ngữ thành ra nói sai. Đáng lý phải nói kẻ tám lạng người nửa cân thì hắn lại nói kẻ bảy lạng người nửa cân.

Vị lão tăng rất lấy làm kỳ hỏi:

- Sao người lại bảo kẻ bảy lạng người nửa cân?

Triết La Tinh đỏ mặt lên nói:

- Ô! Ta nói lầm kẻ chín lạng người nửa cân

Vị lão tăng liền cười ha hả nói:

- Ta dạy cho người hay: Tám lạng mới là nửa cân. Có một câu nói thông thường của người Trung Nguyên chúng ta mà người còn chưa rành. Về học thêm mấy năm nữa rồi sẽ đến nói chuyện bằng Hoa ngữ với ta cũng chưa muộn.

Nguyên Triết La Tinh và Ba La Tinh cố ý đến Trung Nguyên để lấy lại bản kinh của nước Thiên Trúc, nên ráng học tiếng Trung Hoa, nhất là những câu tục ngữ. Nhưng hắn chỉ nhớ thập thỏm không rành mạch nên mới có sự lầm lẫn như thế.

Hai nhà sư vốn không thù oán, đánh nhau nửa ngày rồi sinh ra mếu tài nhau giới thiệu tên họ.

Vị lão tăng đó pháp danh là Thần Âm và là sư đệ Thần Quang phương trượng chùa Thanh Lương.

Thần Âm lại hỏi Triết La Tinh qua Trung Hoa có việc gì? Thì Triết La Tinh nói là: Sư đệ hắn là Ba La Tinh qua Trung thổ đến chùa Thiếu Lâm để đưa thơ rồi không hiểu vì lẽ gì lại bị chùa Thiếu Lâm bắt giữ, không thả cho về.

Nguyên Thần Âm là người hiếu sự, lại thấy uy danh chùa Thiếu Lâm đồn đại xa gần thì trong lòng không phục. Hắn còn có ý khoe khoang ông bạn mới kết giao liền nói:

- Sư huynh ta là Thần Quang bản lãnh phi thường, thiên hạ vô địch, chẳng coi chùa Thiếu Lâm vào đâu. Vậy ta đưa ông bạn đến yết kiến sư huynh ta. Chắc chắn y sẽ có cách cứu được sư đệ cho ông bạn.

HỒI 104

HUYỀN SINH PHÓNG CHUỖNG THỦ PHIÊN TẶNG

Thần Âm liền dẫn Triết La Tinh về chùa Thanh Lương để bái kiến Thần Quang.

Thần Quang là người rất mực tâm cơ. Y nghĩ rằng phương trượng chùa Thiếu Lâm chủ trương khoan hoà, vậy mà sao lại bắt giữ Ba La Tinh? Hẳn có nguyên nhân trọng đại chi đây.

Y liền trọng đãi Triết La Tinh, lựa lời thăm hỏi dần dần.

Chưa đầy nửa tháng thì Triết La Tinh đem hết chuyện bí mật kể hết cho Thần Quang nghe.

Thần Quang bụng bảo dạ:

- Ba La Tinh đến chùa Thiếu Lâm cốt để ăn cấp kinh sách. Nếu hắn không ăn cấp được thì chùa Thiếu Lâm nên đuổi hắn về là phải. Dù cho hắn lấy được rồi mà đường trưởng phát giác thì cũng đến đoạt kinh lại là cùng. Hiện nay chùa Thiếu Lâm bắt hắn giam giữ không tha, thì nhất định chẳng những hắn đã ăn cấp kinh mà thôi, có khi hắn học thuộc lòng hết rồi cũng chưa biết chừng. Hơn nữa nếu lão Phiên tặng chỉ để lấy cấp kinh sách về Phật pháp để phổ cứu chúng sinh thì chùa Thiếu Lâm chẳng những không can thiệp đến, mà còn lục những phụ kinh sách hay gửi tặng nữa là khác. Vậy thì nhất quyết không phải hắn ăn cấp kinh Phật mà là những bí lục về võ công gì đây.

Thần Quang nghĩ tới những bí lục võ công của Thiếu Lâm thì tỏ vẻ sốt sắng vô cùng.

Ta nên biết rằng Thần Quang là một bậc kỳ tài trong võ lâm, đã thiên tư đỉnh ngộ lại nhiều sáng kiến, có điều đáng tiếc là căn nguyên võ học của chùa Thanh Lương hãy còn kém chùa Thiếu Lâm xa. Y chỉ có những pho quyền kinh, Kiếm phổ, nội công bí yếu thông thường mà lại ít ỏi, chưa xứng đáng vào hạng công phu bậc nhất. Thế mà võ công y đến bậc thượng thặng đủ biết tư chất lão không phải tầm thường.

Ngày y tới chùa Thiếu Lâm mới mười bảy tuổi. Phương trượng chùa Thiếu Lâm hồi đó là Diệu Diệp thiền sư, vừa mới thấy diện mạo cùng tia mắt y đã biết ngay là con người độ lượng hẹp hòi, không thể truyền thụ Phật pháp được. Nếu để y làm một nhà sư tâm thường trong chùa thì y không cam chịu lâu dưới điều khiển của người khác và ngày sau ắt sinh hoạ hoạn nên Diệu Diệp thiền sư cự tuyệt ngay. Vì thế mà Thần Quang mới tìm đến tu hành tại chùa Thanh Lương.

Năm y mới ba mươi tuổi mà kỹ thuật đã bao trùm toàn tự, nhảy lên hàng phương trượng chùa Thanh Lương.

Y tự biết hiện nay võ công mình cao hơn những kinh sách bí lục trong bản tự. Nếu muốn tiến hơn thì phải tìm cơ duyên khác mới được. Y vừa nghe lời Triết La Tinh, đã để tâm nghĩ kế ngay, và sau mấy ngày y mới quyết định chủ ý rồi lẩm bẩm:

- Bây giờ ta cứ vì hấn mà ra mặt đến đòi Ba La Tinh, dù trong chùa Thiếu Lâm có nhiều tay cao thủ, bất cứ việc gì đến hợp lý là được. Chẳng lẽ họ là đệ tử nhà Phật mà lại cậy thế mạnh để uy hiếp người ư? Khi mình nắm được Ba La Tinh rồi thì lo gì hấn chẳng tiết lộ cho mình hay những bí lục về học của chùa Thiếu Lâm.

Thần Quang Thượng Nhân nghĩ vậy, liền viết thiệp mời Long Mãnh đại sư chùa Đại Tướng Quốc phủ Khai Phong, Đạo Thành đại sư chùa Phổ Độ tỉnh Giang Nam, Giác Hiền đại sư chùa Đông Lâm núi Lư Sơn và Dung Trí đại sư chùa Tinh Cảnh thành Trường An là bốn vị cao tăng đến, rồi Thần Âm và Triết La Tinh thẳng tới chùa Thiếu Lâm.

Bốn vị cao tăng kia tuy không cùng chủ trương như Thần Quang, nhưng là những nhân vật có danh vọng rất lớn trong võ lâm. Có điều những chùa Đại Tướng Quốc, Phổ Độ... trước nay chỉ trọng Phật pháp mà khinh rẻ võ công. Rất Long Mãnh, Đạo Thành đại sư chưa được lên đến địa vị cao cả, tại nơi chùa mình.

Huyền Từ phương trượng chùa Thiếu Lâm nghe Thần Quang Thượng Nhân bảo mình bị đánh đã cung xưng ra thì thật là vô lễ. Tuy đại sư bản tính trầm mặc cũng không khỏi nổi giận nói:

- Nhà sư Thiên Trúc là Ba La Tinh sư huynh quả thực có đến bản tự, không bao giờ lão tăng phủ nhận điều đó.

Thần Quang Thượng Nhân cười ha hả nói:

- Thế thì hay lắm. Vị này là Long Mãnh đại sư chùa Đại Tướng Quốc phủ Khai Phong, vị này là Giác Hiền đại sư chùa Đông Lâm núi Lư Sơn, vị này là Dung Trí đại sư chùa Tinh Cảnh tại Trường An, vị này là Đạo Thanh đại sư chùa Phổ Độ tỉnh Giang Nam. Cả bốn vị đều là những bậc cao tăng ở Trung Nguyên. Nay lão tăng mời bốn vị đến đây để chứng kiến vụ này. Phương trượng sư huynh đã thừa nhận Ba La Tinh sư huynh nước Thiên Trúc hiện ở bảo tự, vậy xin phương trượng tha cho y ra về Thiên Trúc để khỏi mang tiếng với ngoại bang là đệ tử nhà Phật ở Trung Hoa giam giữ người đồng đạo, cậy mạnh hành hung.

Những câu nói của lão rất sắc bén, cố ý bức bách chùa Thiếu Lâm phải thả Ba La Tinh. Những người trong chùa Thiếu Lâm đã biết nội tình đều nghĩ thầm:

- Ba La Tinh ăn cắp kinh rồi bị giữ, đã là thực tình mà phương trượng cũng không phủ nhận điều đó thì e rằng không tha họ không xong.

Bồng nghe Huyền Từ nói:

- Vừa rồi Thần Quang sư huynh nóng nảy muốn gặp toàn thể tăng chúng đệ tử, mà chưa nói đến bốn vị cao tăng. Té ra bốn vị này đều là những tay cao thủ nổi tiếng trong võ lâm. Lão tăng có ý ngưỡng mộ từ lâu, nay được tương kiến thật là may mắn!

Huyền Từ chấp tay để trước ngực thi lễ. Đại sư vừa nói vừa kéo dài thời khắc để có thì giờ tìm kế đối phó.

Bốn vị cao tăng lập tức đứng dậy đáp lễ đồng thanh nói:

- Ba La Tinh sư huynh tại Thiên Trúc hiện giờ ở trong bảo tự. Nếu y có điều gì đắc tội với phương trượng, bọn bản tăng cũng xin phương trượng nghĩ tình họ Thích khắp thiên hạ đều là một nhà mà giờ Ba La Tinh đại sư lại cho sư huynh y là Triết La Tinh đại sư đến đây đưa về Thiên Trúc thì bọn bản tăng đều cảm đại đức.

Huyền Từ nghĩ bụng:

- Việc nhà Ba La Tinh thì chẳng khó gì, nhưng phóng thích hẳn thì bao nhiêu bí lục võ công của chùa Thiếu Lâm từ đây sẽ bị công khai ra khắp thiên hạ hết.

Đại sư trong bụng ngần ngừ chưa biết trả lời ra sao lại tuyên mấy câu Phật hiệu để kéo dài thêm thời khắc.

Hồi lâu Huyền Từ mới nói:

- Ba La Tinh sư huynh đem thơ đến chùa Thiếu Lâm. Toàn thể tề tự từ trẻ xuống dưới thấy y từ Phật quốc sang đây đều một lòng kính cẩn. Không ngờ y lên đào đường hầm Tàng Kinh Các lấy trộm bao nhiêu bí lục về võ học từ mấy trăm năm truyền lại. Thiếu Lâm tuy là một nơi am thiên cửa Phật, nhưng lại là một môn phái trong võ lâm, đương nhiên phải tôn trọng lễ luật võ lâm.

Ngừng một lát Huyền Từ lại nói tiếp:

- Thần Quang Thượng Nhân! Vừa rồi bản tăng có một câu hỏi: Giả tử có người lên vào chùa Thanh Lương lấy cắp quyển kinh kiếm phổ của quý tự mà sư huynh đã vào địa vị phương trượng, lại là chưởng môn một phái võ thì xử trí ra sao, chưa được Thượng nhân trả lời.

Thần Quang Thượng Nhân tùm tùm cười đáp:

- Võ công cao hay thấp phần lớn do trông cậy vào bản lãnh của con người, còn quyền kinh, kiếm phổ chỉ đứng vào hàng thứ hai. Giả tử có vị anh hùng hảo hán nào dư tài vào được chùa Thanh Lương lấy cắp quyển kinh, kiếm phổ của tề tự thì ngoài việc lão tăng tự nhận bất tài không còn biết nói sao nữa? Chẳng lẽ người ta muốn coi võ học pháp môn của mình một chút mà hay giam giữ suốt đời người ta ư? Có lý nào thế được?

Huyền Từ cũng tùm tùm cười:

- Nếu là những võ công bí lục tầm thường chẳng có gì kỳ bí, dù công khai ra đời cũng chẳng ngại gì. Nhưng gặp trường hợp quyền kinh, kiếm phổ, nội dung tinh vi bí ảo mà để người ta lấy cắp truyền ra ngoài, lọt vào tay quân cuồng vọng hoặc những kẻ bụng dạ hẹp hòi thì mối họa không biết đến đâu mà kể. Con người trong võ lâm là phải nghĩ tới chỗ đó.

Huyền Từ nói mấy câu này bằng một giọng ôn hoà. Nhưng mấy chữ những quân cuồng vọng hoặc những kẻ bụng dạ hẹp hòi rõ ràng để ám chỉ Thần Quang Thượng Nhân. Mọi người nghe câu này biết ngay Huyền Từ mạt sát Thần Quang là con người bụng dạ khôn lường. Sở dĩ gã đến yêu sách phóng thích Ba La Tinh chỉ vì mục đích gom về những bí lục về võ học của phái Thiếu Lâm.

Thần Quang biến sắc, mặt giận hầm, xẵng giọng:

- Phương trượng nói vậy là theo một chiều, nhưng e rằng bên trong còn có tình ý gì khác cũng chưa biết chừng. Triết La Tinh sư huynh đường muôn xa vạn dặm đến đây, chẳng lẽ phương trượng không để cho sư huynh sư đệ họ được thấy mặt nhau một chút?

Huyền Từ nghĩ bụng:

- Nếu mình kiên quyết không cho Ba La Tinh ra đây tương kiến thì rõ ràng chùa Thiếu Lâm đuối lý, để mấy vị cao tăng các chùa Phổ Độ, Đông Lâm... đem lòng bất phục.

Đại sư nghĩ vậy liền truyền lệnh:

- Mời Ba La Tinh sư huynh ra đây!

Chấp sự tăng truyền lệnh ra ngoài. Chẳng bao lâu bốn vị lão tăng đưa Ba La Tinh lên điện.

Ba La Tinh nhìn thấy sư huynh thì vừa bi thương, vừa vui mừng, nẩy lại ôm lấy Triết La Tinh nước mắt đầm đìa. Hai người nghẹn ngào nói với nhau bằng tiếng thổ âm nước Thiên Trúc một hơi. Người ngoài nghe chẳng hiểu gì hết, nhưng cũng chắc là Ba La Tinh kể lại chuyện lấy kinh bị bắt và lý do chùa Thiếu Lâm không chịu phóng thích.

Triết La Tinh gật đầu lia lịa rồi nói lớn bằng tiếng Trung Nguyên:

- Phương trượng chùa Thiếu Lâm đã bịa chuyện. Ba La Tinh sư đệ tiểu tăng không hề lấy cắp bí lục võ công mà chỉ xem lén kinh sách nhà Phật. Kinh sách nhà Phật vốn là của nước Thiên Trúc chúng tôi truyền sang mà xem đến cũng là phạm pháp ư? Hơn nữa Đạt Ma tổ sư cũng là người Thiên Trúc chúng tôi truyền võ công lại cho các vị mà các vị lại giam cầm người Thiên Trúc... thì là quên ơn, phụ... phụ gì nhỉ? Thế là không tốt.

Hắn nói tiếng Trung Hoa tuy không được sõi sảng nhưng đầy đủ lý lẽ, khiến tăng chúng chùa Thiếu Lâm không bài bác được.

Ba La Tinh cũng cãi cối không chịu thú nhận việc lấy cắp kinh sách về võ học, trong người hắn không có tang vật gì thì thực khó mà bức bách hắn phải thú nhận.

Huyền Từ nói:

- Đức Phật từ bi! Đức Phật từ bi. Đã là người xuất gia không được nói dối. Ba La Tinh sư huynh nói dối mà không sợ bị xuống địa ngục rút lưỡi ư? Pho Đại Kim Cương quyển kinh của bản tự sư huynh đã coi trộm chưa?

Ba La Tinh cãi liền:

- Không có! Không có! Ta mượn coi một bộ Kim Cương kinh mà thôi.

Huyền Từ lại hỏi:

- Những chương pháp của chùa Thiếu Lâm sư huynh đã xem trộm chưa?

Ba La Tinh lại cãi:

- Không có! Ta chỉ mượn bộ Ba La mật tâm kinh để xem qua.

Huyền Từ nói:

- Thế thì Ma Kha Chỉ quyết của phái Thiếu Lâm chẳng lẽ sư huynh cũng chưa coi trộm? Hôm ấy năm vị sư đệ bắt gặp sư huynh vào Tàng kinh các đang coi lén bộ Yếu quyết về chỉ pháp rồi từ Tàng kinh các chuồn ra thì sư huynh bảo sao?

Ba La Tinh nói:

- Tiểu tăng vào Tàng kinh các quý tự mượn coi một bộ Ma Ha Tăng chỉ luật. Về triều nhà Tần, vị cao tăng bên quý quốc là Pháp Hiền nguyên người họ Cung, xuất gia từ thuở lên ba dốc lòng theo đạo. Đến năm Tấn Long An thứ ba, Pháp Hiền đại sư tây du đến nước Thiên Trúc lấy kinh đã được rất nhiều pho kinh sách quý giá, trong đó cả bộ Ma Ha Tăng chỉ luật. Tiểu tăng mượn xem pho đó không hiểu đã phạm giới luật gì của quý tự?

Nên biết Ba La Tinh là người thông minh cơ biến lại học văn uyên bác, nên được chùa Thiên Trúc đặc phái trọng nhiệm đi lấy cắp kinh sách. Bây giờ hẳn chối hết những chuyện xem trộm bí lục về võ công để tỏ ra chùa Thiếu Lâm hoàn toàn đuối lý.

Huyền Từ cất tiếng niệm:

- A di đà Phật!

Bất thành linh có luồng gió nhẹ thổi lướt qua bên mình. Một bóng hồng thấp thoáng, có người phóng quyền ra đánh vào sau lưng Ba La Tinh. Thoi quyền này vừa thần tốc vừa mãnh liệt vô cùng.

Quyền phong đang nhắm huyết Chí Dương sau lưng Ba La Tinh xô tới. Chiêu quyền phóng ra đột ngột cơ hồ không có cách nào giải cứu.

Bỗng thấy Ba La Tinh xoay tay lại. Tay trái giữ lấy huyết Thần Đạo, tay phải nắm lấy huyết Cân Xúc. Lòng bàn tay hướng ra ngoài, chưởng lực xô ra rất nhanh. Huyết Thần Đạo ở trên huyết Chí Dương mà huyết Cân Xúc ở dưới huyết Chí Dương. Chưởng lực hai tay kết lại thành một tấm bình phong để chống đỡ cho huyết Chí Dương, thủ pháp xảo diệu vô cùng.

Trên Đại hùng bảo điện thiếu gì những bậc cao thủ, vừa thấy y ra chiêu này rất mau lẹ và đối phó được thế đánh bất ngờ.

Ba La Tinh vừa trở tài tựa hồ như lời sư huynh sư đệ đồng môn phân tích chiêu thức để luyện tập và phô diễn chưởng pháp thượng thặng.

Mọi người thấy thế không nhịn được bật lên tiếng hoan hô:

- Thật là một chưởng pháp tuyệt diệu!

Ba La Tinh dùng chưởng lực hai tay để cản trở thoi quyền. Người kia liền biến quyền thành chưởng chém vào sau cổ Ba La Tinh.

Lúc này mọi người đã nhìn rõ người đánh lên đó là một nhà sư đứng tuổi mặc áo cà sa Đại hồng ở chùa Thiếu Lâm. Chẳng những nhà sư đó ra chiêu thần tốc mà tựa hồ chỉ chờ Ba La Tinh quay đầu lại là dùng chưởng chém xuống luôn.

Ba La Tinh liền vung ngón tay trái ra đề phóng vào cườm tay đối phương.

Nhà sư kia nếu không thu chiêu về thì sẽ bị ngón tay Ba La Tinh điểm vào huyết Hậu Khoát, nhất là Ba La Tinh lại vận hết nội lực toàn thân vào đầu ngón tay thì có thể khiến cho bàn tay nhà sư kia thành tàn phế. Chiêu này chỉ trông tựa hồ rất bình thường chẳng có chi kỳ dị, nhưng nếu phóng tưng thì sức mạnh phi thường!

Bỗng có tiếng người reo:

- Chỉ pháp tuyệt diệu!

Nhà sư kia lập tức thu chưởng về, lún người xuống chuyển đến cạnh sườn mé tả Ba La Tinh phóng song quyền liên hoàn. Chỉ trong chớp mắt đã đánh luôn bảy quyền. Bảy quyền này chia ra

đánh vào trán, quai hàm, cổ, ngực và lưng Ba La Tinh một cách thần tốc phi thường.

Ba La Tinh không còn cách nào né tránh được cũng phóng luôn ra bảy quyền.

Bình bình bảy tiếng liên. Mỗi quyền của Ba La Tinh đều đụng vào quyền của nhà sư. Chỉ trong thời gian chớp nhoáng mà thoi quyền nào cũng chống được quyền pháp của địch nhân thì phải là tay tập luyện tinh thực vô cùng! Nếu chỉ ý vào võ công thì dù cao thâm đến đâu cũng không tài nào tránh được.

Ba La Tinh đột nhiên nhớ ra việc gì ồ lên một tiếng rồi nhảy lùi lại phía sau.

Nhà sư đứng tuổi cũng không đuổi đánh nữa, từ từ lùi lại ba bước, chấp tay quay về phía Huyền Từ cùng Thần Quang thì lễ nói:

- Tiểu tăng đã vô lễ, xin hai vị đại sư tha tội cho.

Huyền Từ cười khà khà chấp tay đáp lễ.

Thần Quang vẻ mặt giận dữ chỉ hừ một tiếng chứ không nói gì.

Huyền Từ quay về phía bốn vị cao tăng Long Mãnh, Đạo Thành, Giác Hiền và Dung Trí nói:

- Xin bốn vị sư huynh xử vụ này cho.

Bầu không khí trong đại điện trở nên yên tĩnh.

Từ lúc Thần Quang Thượng Nhân đề cập đến việc chùa Thiếu Lâm bắt giữ nhà sư Ba La Tinh, Hư Trúc biết ngay là chuyện hôm nay không liên quan gì đến mình mới hơi yên dạ. Khi y thấy một vị sư thúc tổ trong bản tự tập kích, Ba La Tinh hoá giải được hết. Hai người chỉ đánh mấy chiêu rồi lại lùi ra.

Hiện thời võ công Hư Trúc đã đủ quan sát thấy chiêu số hai bên chưa dùng tới mức võ công thượng thặng mà không hiểu tại sao lại trao đổi có ba chiêu rồi ngừng tay.

Y cũng không hiểu vì lẽ gì mà phương trượng tự lộ vẻ vui tươi, còn đối phương thì ra chiêu bên lên. Theo chỗ y biết thì ba chiêu vừa rồi, Ba La Tinh tuyệt chưa kém cõi chút nào.

Bỗng thấy Long Mãnh ho hắng tiếng rồi hỏi:

- Theo ý ba vị thì nên thế nào?

Đạo Thanh đại sư đáp:

- Vừa rồi Ba La Tinh sư huynh sử ba chiêu thì dường như chiêu thứ nhất là Thiên y vô phòng trong Ban Nhược chưởng pháp, chiêu thứ hai là Dĩ dật đãi lao trong Ma Ha Chỉ, chiêu thứ ba là Thất tinh tụ hội trong Kim Cương đại quyền.

Thần Quang Thượng Nhân nói:

- Ha ha! Phật môn ở Trung Nguyên quả nhiên đã chịu nhiều ơn huệ của nước Thiên Trúc. Đương nhiên Đạt Ma tổ sư đã sáng lập các tuyệt kỹ của Thiên Trúc đem về để lập ra Thiếu Lâm bảo tự. Những tuyệt kỹ của Thiên Trúc lưu truyền đến ngày nay. Vị cao tăng Thiếu Lâm ra chiêu rất hợp với võ công của vị Thiên Trúc. Thực là đáng mừng!

Thần Quang nói câu này khiến cho quần tăng chùa Thiếu Lâm đều lộ vẻ tức giận.

Nên biết rằng vừa rồi Ba La Tinh xoen xoét không chịu thú nhận xem trộm bí lục võ công của chùa Thiếu Lâm, nhà sư đứng tuổi vừa rồi pháp danh Huyền Sinh, sư đệ Huyền Từ, võ công cao cường tính khí lại cương trực.

Huyền Sinh đột nhiên xuất kỳ bất ý tập kích Ba La Tinh đã có tính toán trước. Những chiêu số nhằm đánh vào các bộ vị đối phương bức bách Ba La Tinh phải phân biệt dùng Ban Nhược chưởng, Ma Ha Chỉ và Kim Cương quyền mới giải khai được. Giả tỷ Ba La Tinh chưa từng học qua những môn đó dĩ nhiên phải đem công phu của bản môn ra hoá giải. Nhưng bấy nhiêu ngày hẩn ở chùa Thiếu Lâm trong lòng lúc nào cũng nghĩ tới và chân tay vẫn luyện tập toàn là công phu của phái Thiếu Lâm, nên trong lúc thăng thốt, hẩn không kịp nghĩ gì, tiện tay đưa ngay ba chiêu thức rất thuận tiện mới học được đem ra đối phó. Ngờ đâu Thần Quang lại bóp méo vấn đề cho đó là võ công của Thiên Trúc.

Thực ra những võ công phái Thiếu Lâm gốc nguồn ở Đạt Ma tổ sư. Từ triều nhà Lương Đạt Ma ở nước Thiên Trúc qua Trung Hoa để giảng luận Phật pháp của Lương Võ đế. Vì đôi bên không ý hợp tâm đầu, Đạt Ma tổ sư dựng chùa Thiếu Lâm truyền dạy Thiên Tôn tâm pháp cùng võ công tuyệt thế. Đó là việc mà khắp thiên hạ ai ai cũng biết.

Thần Quang Thượng Nhân là tay cơ biến hơn đời, nhận luôn ngay những võ công của phái Thiếu Lâm như Ban Nhược chưởng, Ma Ha chỉ, Kim Cương quyền đều từ Thiên Trúc truyền sang. Thế thì Ba La Tinh biết sử dụng mấy thứ võ công vừa rồi chẳng có chi là lạ, không thể nhân đó mà bảo hẳn đã ăn cắp bí lục của chùa Thiếu Lâm được.

Huyền Từ phương tượng nói:

- Về Phật pháp cũng như về võ công của bản tự đều do Đạt Ma tổ sư truyền lại. Đó là một điều đúng sự thực. Thế thì kinh sách của Thiên Trúc trả về cho Thiên Trúc là một việc hợp tình hợp lý, giả tử Ba La Tinh sư huynh nói thẳng ra xin lại những kinh văn của Đạt Ma tổ sư, bản tự sẽ kính cẩn đưa ra để tặng. Nhưng phép Ban Nhược chưởng là do Nguyên Nguyên đại sư, phương tượng đời thứ tám bản tự sáng chế. Ma Ha chỉ do Bát Chỉ Đầu Đà lập ra. Đến như Đại Kim Cương huyền pháp thì sáu vị cao tăng đời thứ mười một bản tự tổn bao nhiêu công phu trong ba mươi sáu năm trời cùng nhau nghiên cứu mới hoàn thành. Ba môn này toàn là võ công ở Trung Nguyên không dính líu gì đến Thiên Trúc. Các vị sư huynh đều là những bậc võ học cao thâm, chỉ trông qua là biết. Bản tăng bất tất phải nói nhiều.

Long Mãnh đại sư và Dung Trí đại sư biết ngay lời Huyền Từ là đúng sự thực, liền quay lại hỏi Thần Quang Thượng Nhân:

- Ý sư huynh nghĩ sao?

Thần Quang Thượng Nhân tủm tỉm cười đáp:

- Đó chỉ là lời nói một bên của phương tượng chùa Thiếu Lâm. Theo chỗ tiểu tăng biết thì lại khác hẳn. Hôm trước Triết La Tinh sư huynh cùng tiểu tăng bàn về những điểm dị đồng giữa võ công nước Thiên Trúc và nước Trung Hoa, cũng đã đề cập đến Ban Nhược chưởng, Ma Ha chỉ và Đại Kim Cương quyền thì y bảo chiêu Thiên y vô phùng theo tiếng Phạn gọi là A phàm Tư ni Trác nhi. Chưởng lực này bên phải nhẹ nhàng mà thực, chưởng lực bên trái trầm trọng mà hư. Hư với thực hợp lại rất là đặc dụng, vì địch nhân coi thường không để ý nên dễ mắc bẫy. Phương tượng sư huynh! Triết La Tinh nói vậy chẳng hiểu có đúng không?

Huyền Từ hơi biến sắc một chút rồi bình tĩnh đáp:

- Nhỡn quang của sư huynh thật là vi diệu, tiểu tăng rất bội phục.

Nguyên Thần Quang là người thông minh mà kiến thức lại cao thâm. Lão vừa trông Ba La Tinh cùng Huyền Sinh đối thủ một chưởng đã biết ngay đến chỗ tinh thâm của chiêu Thiên y vô phùng. Lão liền bịa chuyện nói là nghe lời bàn của Triết La Tinh. Cách giải thích của lão cốt để chứng minh những chiêu thức đó là của nước Thiên Trúc.

Từ lúc Thần Quang được mục kích ba chiêu đối thủ giữa Ba La Tinh và Huyền Sinh thì trong lòng lão ngứa ngáy khó chịu, ngấm ngấm thèm khát võ công của phái Thiếu Lâm. Lão nghĩ bụng: Những nhà sư chùa Thiếu Lâm hiện nay đều là hạng tầm thường, nên các vị tiên bối truyền các môn võ học cao minh cho, e rằng họ chỉ lĩnh hội được vài phần. Nếu vào địa vị mình nghiên cứu thì khó gì chẳng trở nên một tay thiên hạ vô địch?

Huyền Từ cũng biết lão nói thế là nhân được xem chiêu số của Ba La Tinh rồi tự ý nói ra. Lão đổ cho Triết La Tinh bảo lão để lừa dối mọi người. Nhưng lão vừa thoáng qua một chút đã biết ngay chỗ ảo diệu cao thâm của chưởng pháp thì thật là một tay thông minh tuyệt thế và tinh mắt phi thường trên đời ít có.

Huyền Từ đại sư trầm ngâm một chút rồi nói:

- Huyền Sinh sư đệ! Phiền sư đệ đến Tàng kinh các lấy kinh sách về ba môn võ công vừa rồi đưa cho các vị sư huynh coi.

Huyền Sinh vâng lệnh đem bốn tên đệ tử đi theo.

Lát sau Huyền Sinh trở về cầm kinh sách đưa cho Huyền Từ.

Đại hùng bảo điện cách Tàng kinh các đến ba dặm đường. Thế mà chỉ trong khoảnh khắc Huyền Sinh đã lấy được sách về thì đủ biết thân pháp y mau lẹ phi thường. Người ngoài không biết nội tình thì cho là chuyện tầm thường, nhưng tăng chúng chùa Thiếu Lâm ai cũng khen thâm ba quyển kinh kia, màu giấy chỗ vàng khè, chỗ thâm lại, tỏ ra truyền đã lâu đời.

Huyền Từ cầm kinh sách để lên bàn nói:

- Mời các vị sư huynh coi thử. Ba pho kinh này đều có ghi rõ những lịch trình công phu sáng lập. Liệt vị sư huynh không tin lời lão tăng thì còn được, chẳng lẽ những vị phương trượng bao nhiêu đời trước chùa Thiếu Lâm và toàn là những vị cao tăng đạo đức lại cũng có những hành vi vô sỉ ăn gian nói dối hay sao?

Đại sư nói câu sau cùng đồng thời đưa mắt ngó Thần Quang.

Thần Quang tảng lờ như không biết, rồi cầm lấy cuốn Ban Nhược chương pháp mở từng trang một ra coi. Long Mãnh đại sư xem cuốn Ma Ha chỉ bí yếu. Đạo Thanh đại sư coi cuốn Đại Kim Cương quyển thần công.

Long Mãnh và Đạo Thanh chỉ đọc bài tựa rồi trao cho Giác Hiền, Dung Chí. Bốn vị cao tăng này đều biết đây là võ công bí mật của phái Thiếu Lâm, còn mình là những tay cao thủ nổi tiếng ở phái khác. Hai nữa, Huyền Từ đại sư một vị cao tăng hiện đại, nói ra câu gì quyết không giả dối. Nếu xem kỹ thì không khỏi tỏ ra mình ngờ vực Huyền Từ đại sư, và như vậy là phạm vào tội bất kính.

Thần Quang Thượng Nhân trái lại xem rất kỹ, lật từng trang một, cố ý tìm ra những chỗ sơ hở nghi ngờ để bài bác Huyền Từ.

Trong đại điện trừ tiếng hô hấp rất khê và tiếng mở sách lạch xạc, ngoài ra không còn tiếng động gì khác. Bầu không khí yên lặng phi thường.

HỒI 105

CỬU MA TRÍ DIỆU VÔ GIƯƠNG OAI

Quần tăng chùa Thiếu Lâm chăm chú nhìn nét mặt Thần Quang Thượng Nhân để xem lão có tìm ra được chứng cứ gì trong ba bản kinh sách để làm tài liệu cãi chối không? Nhưng mặt lão vẫn trơ như đá, không lộ vẻ vui mừng hay thất vọng chi hết. Sau thấy lão mở từng trang một xem rồi gấp cuốn Ma Ha chỉ quyết, cầm một tay trả lại Huyền Từ phương trượng.

Rồi lão nhắm mắt lại ngẫm nghĩ không nói câu gì.

Huyền Từ đại sư thấy bộ dạng lão như vậy cũng không đoán được ý tứ của lão.

Sau một lúc lâu, Thần Quang Thượng Nhân mở mắt ra nhìn Triết La Tinh nói:

- Sư huynh! Ngày trước sư huynh đã đọc những yếu quyết về Ban Nhược chương cho tiểu tăng nghe. Tiểu tăng còn nhớ câu tiếng Phạn: "Nhân khổ nãi la ty, Bát nhĩ cam nhi tinh, Kha la ba cơ tư tin, binh na tư ni, phạt nhĩ bất thân la..." Dịch sang Hoa ngữ nghĩa là: "Ban đêm tịch mịch nghĩ vẫn vợ thì làm cách nào để chế phục?" ý nghĩa thứ nhất về nội công Ban Nhược chương là ở chỗ đó, có đúng thế không?

Triết La Tinh sững sờ một lát rồi hiểu ý tứ liền đáp:

- Đúng rồi! Sư huynh dịch rất sát nghĩa!

Quần tăng chùa Thiếu Lâm ngơ ngác nhìn nhau, ai cũng kinh hãi thất sắc. Cả những vị sư vào hàng hậu bối cũng lắng tai nghe.

Thần Quang Thượng Nhân lại nói lý lẽ một hồi tiếng Phạn rồi hỏi:

- Những câu tiếng Phạn như thế, tiểu tăng dịch sang Hoa ngữ thế này: "Cần đem lòng dạ rồi ren để xét những chỗ rồi ren. Cửu xét thông ra được thì ý nghĩ rồi ren cũng chẳng còn. Quay lại cứu xét lòng dạ mình thì chỗ cứu xét ở đâu? Đã không cứu xét vào

đâu được thì cõi lòng thành tịch mịch. Tịch mịch mà không phải tịch mịch, thì chẳng ai là người tịch mịch được. Muốn soi cho sáng àm không còn chỗ để soi. Cảnh trí đều tịch mịch thì lòng lo nghĩ sẽ yên lại. Bên ngoài chẳng tìm ra ngọn ngành mà bên trong cũng không yên lặng. Hai đường đều biến mất thì tính tình yên tĩnh trở lại". Đó là yếu quyết về luyện nội công Ban Nhược chương.

Triết La Tinh đáp ngay:

- Phải lắm! Phải lắm! Hôm ấy tiểu tăng cùng sư huynh đàm luận Phật pháp tại chùa Thanh Lương núi Ngũ Đài rồi bàn luận sang võ công. Yếu quyết luyện nội công Ban Nhược chương của nước Thiên Trúc đúng là như vậy.

Thần Quang Thượng Nhân lại nói:

- Hôm ấy sư huynh có nói về yếu chỉ Đại Kim Cương quyền và bí quyết Ma Ha chỉ tiểu tăng cũng còn nhớ.

Đoạn lão lại đọc ra một trang thao thao bất tuyệt.

Huyền Từ cùng các vị cao tăng chùa Thiếu Lâm ai nấy đều hoảng sợ tái mặt vì Thần Quang Thượng Nhân đọc thuộc lầu lầu không sai một chữ và đúng là bí quyết ghi trong ba pho sách đó. Không một ai ngờ sách vở chỉ qua mắt một lần mà lão học thuộc lòng ngay được. Vừa rồi lão lẳng lặng lật từng trang sách lên xem là để học thuộc lòng các yếu quyết về những môn võ học trong ba bộ bảo kinh.

Thần Quang vốn tinh thông Phạn ngữ, lão phiên dịch những yếu quyết thành tiếng Phạn rồi theo trong kinh đọc thuộc lòng những câu đó bằng Hoa ngữ. Lão làm như những pho sách này nguyên trước bằng Phạn văn rồi có người dịch sang Hoa văn. Thế là tội Ba La Tinh ăn trộm kinh sách đã được lão tẩy sạch.

Mặt khác Nguyên Nguyên đại sư, Bát Chỉ Đầu Đà cùng mấy vị cao tăng tiền bối chùa Thiếu Lâm lại thành ra những người dịch lên lại những trang sách kia và mang tiếng là người trộm cắp bịp đời.

Giả tử việc này theo lẽ phải mà tranh luận thì dù Thần Quang có dẻo lưỡi đến đâu chưa chắc đã biện bạch được.

Huyền Từ trong lòng căm tức vô cùng, nhưng trong lúc này đại sư chưa biết phải đối phó bằng cách nào.

Huyền Sinh lại rẽ mọi người bước ra nhìn Triết La Tinh nói:

- Đại sư! Đại sư bảo những môn Ban Nhược chương, Ma Ha chỉ và Đại Kim Cương quyền đều từ Thiên Trúc truyền lại cho bản tự, chắc đại sư tinh thuộc vô cùng. Việc này chân hay giả tìm ra cho rõ chẳng khó khăn gì. Bây giờ tiểu tăng muốn lãnh giáo đại sư mấy cao chiêu về ba môn võ công đó, và tiểu tăng nói chắc chắn những chiêu thức của tiểu tăng nhất quyết không ra ngoài ba môn đó. Đồng thời xin đại sư chỉ điểm cũng trong phạm vi ba môn đó mà thôi.

Huyền Từ lẩm bẩm:

- Mình dốt thật! Làm như vậy quả nhiên rõ trắng đen ngay. Thế mà mình không nghĩ ra.

Thần Quan Thượng Nhân không khỏi run lên nghĩ thầm:

- Biện pháp này thiệt là lợi hại. Dĩ nhiên Triết La Tinh không hiểu thế nào là Ban Nhược chương... Bây giờ biết bảo hấn trả lời ra sao?

Triết La Tinh vẻ mặt bẽn lẽn đáp:

- Võ công nước Thiên Trúc bao la bát ngát. Nguyên những màn nổi tiếng đã có đến ba trăm sáu mươi tuyệt kỹ. Tiểu tăng tuy biết đại khái hết cả, nhưng không thể nói môn nào cũng tinh thực được. Tiểu tăng nghe nói chùa Thiếu Lâm có bảy mươi hai môn tuyệt kỹ. Vậy tiểu tăng xin hỏi sư huynh: "Sư huynh có tinh thông được hết bảy mươi hai tuyệt kỹ đó không? Giả tử tiểu tăng chỉ định cho sư huynh diễn ba thứ trong bảy mươi hai môn, sư huynh có dám nhận lời không?"

Câu đáp của Triết La Tinh quả nhiên làm cho Huyền Sinh phải chưng hửng.

Nên biết rằng bảy mươi hai môn tuyệt kỹ của chùa Thiếu Lâm, mỗi vị cao tăng có giỏi ra là chỉ học được năm, sáu môn. Nếu gặp phải chỉ định ba môn thì bất luận là ai cũng không thể làm được.

Huyền Sinh là một tay võ công rất tinh thâm. Những điều nhà sư hiểu biết tuy rộng rãi, nhưng trong bảy mươi hai môn tuyệt kỹ thì chỉ có hiểu nhiều lắm là được sáu môn.

Huyền Sinh còn đang ngẫm nghĩ tìm câu trả lời thì một giọng nói đồng dục từ đằng xa vọng lại:

- Chư vị đại đức Thiên Trúc cùng các vị cao tăng Trung thổ tụ hội tại chùa Thiếu Lâm để bàn luận võ công thiệt là một thịnh sự. Tiểu tăng may được gặp đây, liệu có được vào bằng thính lời cao luận của hai bên không?

Câu nói rành mạch từng chữ lọt vào tai hết thảy mọi người.

Thanh âm này từ ngoài cửa sơn môn vọng vào đã rõ ràng lại nghiêm nghị, hoà bình mà không chói tai. Người phát thanh phải là một tay nội công cao thâm thuần hậu, có điều họ ở xa mà biết rõ được tình cảnh đại điện thì tất là một tay nội công của nhà Phật đến mực Thiên nhĩ mới phải.

Huyền Từ đại sư hơi lộ vẻ kinh ngạc rồi vận nội lực nói:

- Đã là đồng đạo trong Phật môn, xin mời đại sư quang lâm

Huyền Từ phương tượng lại nói:

- Hai vị sư đệ Huyền Minh và Huyền Thạch xin đại diện cho tiểu huynh ra nghênh tiếp tân khách.

Huyền Minh, Huyền Thạch khom lưng dạ một tiếng toan trở gót đi ra khỏi điện thì người kia đã vào đến cửa nói:

- Tiểu tăng không dám để các vị nghênh tiếp. Tiểu tăng rất ngưỡng mộ Huyền Minh đại sư giỏi về môn thần kỹ gầm lên như sư tử rống và Huyền Thạch đại sư vung tay đâm vỡ bia cũng vào bậc thiên hạ vô song. Nay được gặp hai vị cao tăng chùa Thiếu Lâm thật may mắn vô cùng.

Nói hết mỗi câu, người này lại tiến gần lại thêm mấy trượng.

Lúc y vừa dứt lời thì người đã xuất hiện ngay trước cửa điện.

Mọi người nhìn ra thì là một nhà sư đứng tuổi vẻ mặt trang nghiêm, hai tay chấp để trước ngực, hớn hử nói:

- Sơn tăng là Cư Ma Trí ở nước Thổ Phồn, xin tham kiến phương tượng chùa Thiếu Lâm.

Quần tăng thấy thân pháp y đều hết sức kinh dị. Khi nghe lão báo danh là Cư Ma Trí thì mọi người ồ lên một tiếng nói:

- Té ra là Đại Luân Minh Vương nước Thổ Phồn giá lâm!

Huyền Từ đứng lên rảo bước tới gần, nghiêng mình thi lễ nói:

- Minh vương làm quốc sư nước Thổ Phồn chẳng quản đường xa diệu vợi qua Đông Thổ. Tiểu tăng thường ngưỡng mộ quốc sư là một bậc quang minh chính đại. Bữa nay tệ tự có một việc khó giải quyết may được đại giá quang lâm thật là vinh hạnh. Tiểu tăng xin quốc sư cầm cân cân công bằng để phân biệt chân giả vụ này cho.

Huyền Từ dứt lời liền đưa Thần Quang, hai anh em Triết La Tinh, cùng bọn Long Mãnh đại sư ra tương kiến.

Triết La Tinh đã gặp Cưu Ma Trí và bị một vố cay. Hấn mất bao nhiêu công phu mới đoạt được cuốn Dịch Cân Kinh ở trong mình Du Thủ Chi, rồi bị Cưu Ma Trí hốt tay trên mất. Bây giờ hấn lại gặp Cưu Ma Trí thì trong lòng không khỏi hoang mang và căm phẫn. Hấn biết rằng võ công Cưu Ma Trí còn cao hơn hấn nhiều.

Lúc Huyền Từ dẫn Triết La Tinh cùng Cưu Ma Trí tương kiến thì hấn chỉ lặng lẽ hành lễ chứ không nói nửa lời.

Cưu Ma Trí nhìn Triết La Tinh chỉ cười nhạt một tiếng, chứ không đề cập đến chuyện cũ.

Mọi người làm lễ tương kiến xong, Huyền Từ sai đặt ghế chính giữa điện rồi mời Cưu Ma Trí an tọa.

Cưu Ma Trí cũng ngỏ đôi lời khiêm tốn khách sáo rồi ngồi xuống. Thế là chỗ ngồi Cưu Ma Trí ở ngay mé trên Thần Quang.

Đối với người khác thì đó là chuyện thường, nhưng Thần Quang trong lòng hậm hực khó chịu. Lão mắng thầm:

- Thằng cha Phiên tăng này chỉ khéo làm bộ làm tịch, vị tất đã có bản lĩnh gì đáng kể. Để rồi ta sẽ thử coi.

Cưu Ma Trí nói:

- Phương trượng yêu cầu tiểu tăng cầm cân cân công bằng để phân xử kẻ phải người quấy thì tiểu tăng không dám. Nhân vừa nói tiểu tăng đứng chân trên lưng chừng sườn núi được nghe Huyền Sinh đại sư cùng Triết La Tinh đại sư giảng luận võ công thì thấy cả hai vị đều có chỗ phi lý.

Cưu Ma Trí vừa nói câu này thì quần tăng trong đại điện tức run lên, nghĩ thầm:

- Miệng lưỡi cha này đáo để đây!

Triết La Tinh đã được ném đòn lợi hại của Cưu Ma Trí, không dám tiến ra khiêu chiến. Còn Huyền Sinh tính tình cương cường mà chưa hiểu võ công y, không nhẫn nại được nói ngay:

- Tiểu tăng làm lỗi ở chỗ nào xin Minh Vương chỉ giáo cho.

Cưu Ma Trí tủm tủm cười đáp:

- Vừa rồi Triết La Tinh sư huynh chất vấn đại sư, nói rằng phái Thiếu Lâm có bảy mươi hai môn tuyệt kỹ chưa chắc đã có lấy một người tinh thông hết cả được, câu đó không đúng. Còn đại sư lại nhận những môn Ma Ha chỉ, Ban Nhược chưởng, Đại Kim Cương quyền là những môn bí truyền của phái Thiếu Lâm, trừ bọn đệ tử chính tông của quý phái còn người ngoài không ai biết cả. Nếu không đúng thế thì nhất định quý phái đã đi học lỏm của người ta. Câu đó cũng sai lầm.

Lão nói liền một lúc chê trách cả hai người. Quần tăng nghe thấy ngẩn mặt ra nhìn nhau không ai hiểu ý lão thế nào.

Huyền Sinh đồng dục hỏi:

- Theo lời quốc sư thì ra có người kiêm thông được cả bảy mươi hai môn tuyệt kỹ của tệt phái ư?

Cưu Ma Trí gật đầu đáp:

- Đúng thế!

Huyền Sinh hỏi:

- Xin hỏi quốc sư vị đại anh hùng đó là ai?

Cưu Ma Trí đáp:

- Cái đó tiểu tăng không tiện nói ra.

Huyền Sinh biến sắc hỏi:

- Là quốc sư chăng?

Cưu Ma Trí gật đầu chấp hai tay để trước ngực vẻ mặt nghiêm trang đáp:

- Chính thị!

Lão vừa nói hai chữ chính thị, quần tăng đều biến sắc lắm lắm:

- Thằng cha này khoác lác quá, hay là hấn mắc bệnh điên khùng?

Nên biết rằng bảy mươi hai môn tuyệt kỹ phái Thiếu Lâm thì có người chuyên luyện hạ bàn, có người chuyên về kinh công, có người sở trường về quyền chưởng, có người lại dùng ám khí để thủ thắng. Ngoài ra hoặc luyện theo đao hoặc kiếm, hoặc sử côn, sử bổng. Môn nào có đặc điểm của môn ấy. Người nào đã chuyên dùng trường kiếm thì không thể nào sử thiên trượng. Người chuyên về đại lực, thân quyền thì lại không giỏi thu phát ám khí. Tuy có người tinh thông được năm, sáu môn nhưng những môn đó không xung khắc nhau, mâu thuẫn nhau. Các bậc cố lão có truyền lại đời trước trong đám cao tăng có một vị kiêm thông được kêu bằng Thập tam tuyệt Thần tăng. Phái Thiếu Lâm đã sáng lập đến mấy trăm năm mà mới có được một người như vậy. Đấng này Cư Ma Trí lại bảo một mình y kiêm thông cả bảy mươi hai môn tuyệt kỹ thì thật là một câu chuyện bịp đời.

Hướng chi trong bảy mươi hai môn tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm có đến mười ba, mười bốn môn cực kỳ khó luyện. Dù là bậc thiên tư cực cao suốt đời khổ luyện lấy một môn chưa chắc đã thành tựu. Hiện thời tổng số tăng nhân chùa Thiếu Lâm đến hơn năm trăm vị. Cả hơn năm trăm vị hợp lại cũng chưa tinh thực được hết bảy mươi hai môn tuyệt kỹ, thế mà Cư Ma Trí trạc ngoài bốn mươi tuổi thì dù cho mỗi năm y luyện được một môn, kể từ ngày y mới lọt lòng cũng chưa được bảy mươi hai năm luyện tập. Vả lại môn tuyệt kỹ này thì môn nào cũng rất phức tạp, trong vòng một năm y làm thế nào mà luyện được mấy môn?

Huyền Sinh cười thâm trong bụng, nhưng ngoài mặt vẫn giữ vẻ cung kính nói:

- Quốc sư không phải là người trong phái Thiếu Lâm chúng tôi, vậy mà những môn Ma Ha chỉ, Ban Nhược chưởng, Đại Kim Cương quyền cũng đều tinh thông cả chẳng?

Cư Ma Trí cười đáp:

- Tiểu tăng không dám! Còn mong Huyền Sinh đại sư chỉ giáo cho.

Dứt lời y nghiêng người đi một chút. Tay trái đột nhiên đưa ngang ra, quyền bên phải vèo một tiếng đánh tới. Chiếc đỉnh hương đồng đặt trước bàn thờ Đức Phật Như Lai, bật lên tiếng boong rôi hân lên. Đó là một chiêu Lạc chung đồng ứng trong phép Đại Kim Cương quyền.

Quyền không đung vào đỉnh đồng phát ra tiếng cũng chưa lấy làm gì khó. Nhưng thoi quyền đó đánh ngang ra phía trước mà đỉnh đồng bật tung lên thì quyền lực thật là xảo diệu vô cùng, đúng là đã luyện đến chỗ bí ảo của Đại Kim Cương quyền.

Cưu Ma Trí không chờ cho đỉnh đồng rớt xuống, lại phóng tay trái đánh ra một chưởng theo chiêu Nhiếp tượng ngoại đạo trong môn Ban Nhược chưởng.

Một tiếng choang vang lên! Từ trong đỉnh đồng có một vật rớt xuống rồi mịt mờ khói toả. Tàn hương trong đỉnh đồng cũng tung toé ra mù mịt trông không rõ là vật gì.

Lúc này dư lực của chiêu Lạc chung đông ứng hết rồi, đỉnh đồng rớt ngay xuống.

Cưu Ma Trí lại giơ ngón tay cái ra bật một cái. Một luồng chỉ lực lợi hại bắn ra khiến cho chiếc đỉnh đồng đột nhiên trệch đi nửa thước.

Cưu Ma Trí lại bật ngón tay luôn hai cái nữa, đỉnh đồng lui xa thêm một thước rưỡi rồi mới rớt xuống trên mặt đá xanh trong đại điện.

Bọn Huyền Từ, Huyền Sinh cùng các vị cao tăng thấy thế ai cũng phải thán phục. Nhất là ba lần bật ngón tay của Cưu Ma Trí coi rất tâm thường chẳng có chi kỳ dị, thế mà bên trong lại tiềm tàng một luồng nội lực đến độ siêu phàm nhập thánh. Chiêu đó mệnh danh là Tam nhập địa ngục trong phép Ma Ha chỉ chính tông. Sở dĩ nó mang cái tên đó vì người cho thành công mỗi một cái bật tay phải chịu khổ sở chẳng khác gì vào địa ngục một lần.

Lúc này tàn hương đã lắng xuống dần dần, vật rơi xuống đất lớn bằng bàn tay đã lộ ra. Quần tăng trông thấy bất giác la lên một tiếng kinh hoảng.

Nguyên vật đó là một chiếc bàn tay bằng đồng, năm ngón rất rõ, cườm tay và cạnh ngón tay đều lấp loáng có ánh sáng rực rỡ như vàng. Lưng bàn tay lại sắc xanh xám.

Cưu Ma Trí phất tay áo bào một cái rồi cười nói:

- Chiêu Cà sa phục ma công này tiểu tăng luyện chưa được tinh thực, còn nhờ phương trượng sư huynh chỉ giáo cho.

Vừa dứt lời, chiếc đỉnh đồng ở phía trước cách chừng bảy thước thốt nhiên chuyển động luôn mấy cái. Lúc đỉnh đồng đứng

lại thì mé trong hướng ra mé ngoài. Bỗng thấy chính giữa thân đỉnh bị khoét mất một miếng giống như hình bàn tay. Chỗ đỉnh bị cắt, ánh vàng chói lọi.

Bây giờ những nhà sư thấp kém mới hiểu rõ Cưu Ma Trí vừa sử chiêu Nhiếp phục ngoại đạo trong phép Ban Nhược chuông. Chuông lực chiêu này sắc bén như lưỡi bảo đao cắt đỉnh đồng ra một miếng hình bàn tay. Lại hơn nữa là chỗ bị cắt lại không ở phía hướng về Cưu Ma Trí mà lại ở mé bên kia.

Huyền Sinh tự nghĩ dùng chuông lực cắt đỉnh đồng ra một miếng thì mình còn làm được, nhưng cắt ở mé bên kia thì không tài nào làm được.

Lát sau nhà sư trong lòng chán nản tự nghĩ:

- Không chừng vị thần tăng này nói đúng sự thực và bảy mươi hai môn tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm có khi cũng tự nước Thiên Trúc truyền đến thật. Y luyện tập ở tận tổ cho nên những chỗ ảo diệu cũng cao thâm hơn ở Trung Thổ nhiều.

Huyền Sinh nghĩ vậy hai tay chấp đũa trước ngực khom lưng nói:

- Thần kỹ của quốc sư khiến cho tiểu tăng được mở rộng tâm mắt. Tiểu tăng rất lấy làm bội phục.

Cưu Ma Trí sử chiêu sau cùng chiêu Cà sa phục ma công. Môn này chính Huyền Từ đã tốn không biết bao nhiêu công phu cùng thời giờ luyện tập, đến nỗi vì nó mà trễ nải việc tu luyện thiên học. Thường thường đại sư vẫn hối hận về chuyện này không khác gì người ta thường nói: "Được buổi giỗ lỡ buổi cấy", chỗ sở đắc không đủ đều bù lại chỗ sở thất. Nhưng đại sư lại nghĩ đến mình luyện được môn tu công vào bậc nhất thiên hạ thì cũng an ủi được đôi chút.

Bây giờ Huyền Từ thấy Cưu Ma Trí phát tay áo một cách nhẹ nhàng không lộ hình tích, vẻ mặt vẫn tươi cười, y còn không sợ vì miệng nói mà để chân khí phải tiết ra ngoài thì thật mình không bằng y.

Đại sư nghĩ vậy lại cảm thấy buồn rầu.

Trong nhà đại điện không một tiếng động. Ai nấy đều bị thần công của Cưu Ma Trí trấn áp.

Bỗng Huyền Từ thở dài nói:

- Bữa nay lão tăng mới biết rằng bên ngoài vòm trời này còn có vòm trời khác, bên ngoài cõi người này còn có cõi người khác. Lão tăng khổ học mấy chục năm trời nhưng đối với con mắt quốc sư chưa đủ làm trò cười.

Ngừng một lát Huyền Từ lại nói tiếp:

- Ba La Tinh sư huynh! Chùa Thiếu Lâm như vũng nước nông cạn không đủ để giao long vùng vẫy. Nơi đây phước bạc chẳng dám lưu quý khách. Vậy xin sư huynh tùy tiện.

Huyền Từ vừa nói ra, Triết La Tinh cùng Ba La Tinh đều lộ vẻ mừng vui.

Thần Quang Thượng Nhân thì lại vừa vui mừng vừa âu sầu. Vui mừng ở chỗ Ba La Tinh quả nhiên đã thuộc lòng những tuyệt kỹ phái Thiếu Lâm và Huyền Từ đại sư bằng lòng thả y về. Còn lão buồn là vì vụ này lão chẳng có công trạng gì mấy, mà do thân kỹ của Cưu Ma Trí làm nên. Cưu Ma Trí đã cao siêu rất mực, không chế được toàn cuộc thì dù mình có được Ba La Tinh truyền cho những môn tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm, nhưng cũng còn là những việc rất khó.

Cưu Ma Trí vẫn thản nhiên không lộ vẻ gì. Y chấp tay để trước ngực nói:

- Phúc đức thay! Phương trượng sư huynh hà tất phải quá khiêm?

Toàn thể tăng nhân chùa Thiếu Lâm đều cúi đầu buồn bã.

Nên biết rằng Huyền Từ bị áp bức đến độ phải nói những câu đó là tự nhận tuyệt kỹ Thiếu Lâm không bằng người. Tiếng tăm lừng lẫy mấy trăm năm đầu số những môn võ học ở Trung Nguyên, phái Thiếu Lâm chưa bao giờ bị nhục nhuệ khí như bữa nay. Vụ này chẳng những phái Thiếu Lâm bị bại nhục mà cả các phái võ Trung Nguyên đều mất mặt với người Phiên.

Những nhà sư Long Mãnh, Đại Thanh, Giác Niên, Dung Trí, Thần Âm cũng vẻ mặt buồn thiu. Sự tình biến diễn đến mức độ ra ngoài những sự liệu trước của họ mới lúc lên chùa Thiếu Lâm.

Huyền Từ đại sư không muốn cưỡng lưu Ba La Tinh đã nghĩ kỹ lắm. Đại sư nghĩ rằng chùa Thiếu Lâm mà giữ Ba La Tinh là cốt để cho các môn tuyệt kỹ bản tự khỏi tiết lộ ra ngoài. Bây giờ mắt thấy một Cưu Ma Trí kiêm thông cả bảy mươi hai môn tuyệt

kỹ thì giữ Ba La Tinh lại cũng chẳng ích gì. Vả lại Ba La Tinh có thuộc lòng chẳng nữa chỉ được đến bảy tám môn là cùng so với Cưu Ma Trí chưa thấm vào đâu. Kể về võ công của Cưu Ma Trí thì trong bản tự dĩ nhiên không một ai địch lại được. Nếu kéo cả hơn năm trăm nhà sư nhảy vào tấn công là ỷ mình nhiều người để thủ thắng thì đâu có phải hành vi của phái Thiếu Lâm đã từng vang danh thiên hạ?

Huyền Từ nghĩ vậy rồi lẩm bẩm:

- Bữa nay Ba La Tinh xuống núi rồi thì chỉ trong vòng một tháng trên chôn giang hồ sẽ đồn đại những tiếng không hay. Phái Thiếu Lâm đã không làm được lãnh tụ võ lâm mà chính mình cũng không còn mặt mũi nào làm phương trượng chùa Thiếu Lâm nữa. Nếu bữa nay không xử sự như vậy, thì cũng không còn tìm ra được lối thoát nào khác.

Những việc xảy ra trong đại điện, Hư Trúc đều nhìn rõ hết. Đến khi y nghe phương trượng nói mấy câu sau cùng rồi toàn thể chư tăng bản tự nhất là các bậc tiền bối đều nét mặt sầu thảm. Y liếc mắt nhìn sư phụ mình là Tuệ Luân thì thấy người nước mắt nhỏ xuống như mưa, tỏ ra rất đổi thương tâm! Thậm chí còn có mấy vị sư thúc đấm ngực khóc rống lên.

Hư Trúc tuy không hiểu rõ chi tiết về vụ này nhưng cũng biết rằng Cưu Ma Trí vừa phô trương võ công, bản tự không người địch nổi đành để hắn đem Ba La Tinh đi. Nhưng trong lòng Hư Trúc có thắc mắc nhất ở chỗ Cưu Ma Trí sử Đại Kim Cương quyền, Ban Nhược chưởng pháp, Ma Ha chỉ pháp, chiêu thức trùng hay trật, vì y chưa học qua thì không có cách nào hiểu được. Nhưng cách vận dụng nội lực về quyền pháp, chưởng pháp, chỉ pháp thì y trông rõ cả và nó đúng là công phu Tiểu vô tướng công.

Hư Trúc học được công phu Tiểu vô tướng công của Vô Nhai Tử, sau lại được Thiên Sơn Đồng Mộc truyền dạy những ca quyết về Thiên Sơn chiết mai thủ. Lúc bà ta phát giác ra y có công phu Tiểu vô tướng công thì rất đổi thương tâm và căm hận, vì công phu này sư phụ bà ta chỉ truyền cho một mình Lý Thu Thủy, mà Hư Trúc lại học được ở Vô Nhai Tử. Thế thì rõ ràng giữa Vô Nhai Tử và Lý Thu Thủy đã có mối liên quan mật thiết với nhau, nên bà ta nổi lòng ghen tức.

Hư Trúc lại nhớ khi Thiên Sơn Đồng Mã hết cơn giận đã nói kỹ cho y nghe về phép vận dụng Tiểu vô tướng công. Nhưng về sau y được Lý Thu Thủy chỉ điểm rõ hơn.

Về võ học Hư Trúc chẳng những không được quảng bác mà có thể nói ra rất đỗi hẹp hòi, song riêng về môn Tiểu vô tướng công thì y đã thuộc lòng. Khi về cung Linh Thứu, Hư Trúc lại học được những đồ hình trong thạch thất dưới đường hầm thì môn này y đã đến được chỗ kỳ diệu bí ảo.

Tiểu vô tướng công là môn võ học của Đạo gia giảng dạy cách giữ lòng thanh tĩnh, thần trí phiêu diêu, so với cái học vô sắc, vô tướng của nhà Phật tuy nghe hình như có chỗ tương đồng, mà thực tế lại khác hẳn.

Hư Trúc vừa nghe đến thanh âm Cưu Ma Trí lúc còn ở ngoài sơn môn đã biết hẳn dùng trung khí để truyền tiếng nói ra xa và y đã phải run sợ. Hư Trúc hiểu rằng môn Tiểu vô tướng công của Cưu Ma Trí đã đến chỗ rất thâm cao. Sau Cưu Ma Trí thi triển quyền pháp, chưởng pháp, chỉ pháp, tụ pháp, bề ngoài tuy biến ảo khôn lường, nhưng thực ra hẳn đã hoàn toàn phát động môn Tiểu vô tướng công.

Sư thúc tổ Hư Trúc là Huyền Sinh và cả Ba La Tinh sử chiêu thức Thiên y vô phương từ trong đến ngoài, thủy chung vẫn là công phu của Phật môn. Cả đến những nội công về Ban Nhược chưởng, Ma Ha chỉ cũng đều có lẽ lối riêng biệt, không pha trộn công phu ngoại lai vào.

Bây giờ Hư Trúc nghe Cưu Ma Trí miệng nói là tinh thông hết bảy mươi hai môn tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm, song lúc thi triển chiêu thức thì rõ ràng hẳn đã phát động công phu về môn Tiểu vô tướng công. Lúc hẳn thi triển Ban Nhược chưởng, Đại Kim Cương quyền, cũng phát huy cường kinh về môn Tiểu vô tướng công uy mãnh đến cực điểm để trấn áp những người hiện diện đương trường. Trong con mắt người chưa hiểu Tiểu vô tướng công liền cho ngay là hẳn đã tinh thông các môn tuyệt kỹ phái Thiếu Lâm.

Tuy đó là trường hợp vàng thau lẫn lộn nhưng phải thành thực nhận chận là uy lực môn Tiểu vô tướng công chẳng thua kém gì những tuyệt kỹ phái Thiếu Lâm. Có điều hẳn đã trở con hươu mà bảo con ngựa để bưng mắt mọi người.

Hư Trúc rất lấy làm kỳ ở chỗ Cưu Ma Trí rõ ràng sử dụng môn Tiểu vô tướng công lại nói là tuyệt kỹ phái Thiếu Lâm, mà trên từ Huyền Từ phương trượng trở xuống đến hơn năm trăm nhà sư sao chẳng một ai vạch chỗ bịp đời của hắn ra?

Hư Trúc có hiểu đâu rằng môn Tiểu vô tướng công vừa tinh thâm vừa bao la bát ngát lại là thứ võ học của Đạo gia. Những người hiện diện toàn là Phật môn đệ tử thì dù võ công cao đến đâu mà chưa từng luyện nội công của Đạo gia thì nhìn nhận thế nào được. Nhất là môn Tiểu vô tướng công đúng như tên gọi của nó, đã tướng vô hình thì còn biết đằng trời nào mà mò.

MỤC LỤC

Hồi 106 Niêm Hoa Chỉ Đả Thương Huyền Độ.....	2
Hồi 107 Cứu Chủ Nhân Bại Lộ Hành Tung.....	13
Hồi 108 Phạm Thanh Tu Thày Trò Chịu Tội.....	27
Hồi 110 Đại Náo Thiếu Lâm Tự.....	52
Hồi 111 Du Thản Chi Đại Chiến Đình Xuân Thu.....	64
Hồi 112 Du Thản Chi Tỷ Đấu Huyền Từ.....	77
Hồi 113 Chùa Thiếu Lâm Tiêu Phong Bị Vây.....	89
Hồi 114 Cứu Sư Phụ Ngạc Thần Tham Chiến.....	100
Hồi 115 Lục Mạch Thần Kiếm Đả Bại Mộ Dung Phục.....	112
Hồi 116 Hắc Bạch Nhị Tăng Đều Xuất Hiện.....	123
Hồi 117 Hư Trúc Thụ Hình Gặp Mẫu Thân.....	134
Hồi 118 Tiêu Viễn Sơn Hạ Sát Những Ai?.....	146
Hồi 119 Theo Huyền Từ , Nhị Nương Hủy Minh.....	158
Hồi 120 Bao Bất Đồng Trở Tài Miệng Lưỡi.....	168

HỒI 106

NIÊM HOA CHỈ ĐẢ THƯƠNG HUYỀN ĐỘ

Hư Trúc thấy quần tăng bi phần buồn rầu, bản tự gặp phải một kiếp nạn trọng đại, cũng muốn tiến ra nói huych toẹt vào mặt Cưu Ma Trí là võ công của hắn không phải tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm. Nhưng y đã ở chùa Thiếu Lâm hai mươi năm trời chưa dám nói một câu nào với người trên, huống chi nay lại ở nơi đại điện thâm nghiêm này, dù miệng y có muốn nói ra nhưng lưỡi lại rụt vào.

Hư Trúc còn đang băn khoăn, bỗng nghe Cưu Ma Trí lại lên tiếng:

- Phương trượng đã nói thế tức là nhìn nhận bảy mươi hai môn tuyệt kỹ của quý phái thiệt tình không phải do quý phái sáng lập ra. Thế thì chữ tuyệt nên đổi lại.

Huyền Từ lòng đau như dao cắt, lẳng lặng không nói gì.

Một vị lão tăng thân hình cao lớn hẳn học lên tiếng:

- Quốc sư đã chiếm được thượng phong, phương trượng bản tự cũng để cho nhà sư Thiên Trúc được tự do rời khỏi nơi đây, sao quốc sư còn đẩy mãi người ta vào bước đường cùng, không nể mặt chút nào?

Cưu Ma Trí mỉm cười nói:

- Đây bất quá là tiểu tăng xin phương trượng ứng cho một lời để tiện truyền bá cho các giới võ lâm đồng đạo khắp thiên hạ biết mà thôi. Theo ý kiến của tiểu tăng thì nay nên giải tán chùa Thiếu Lâm. Các vị cao tăng sẽ chia đi gia nhập vào các chùa Thanh Lương, làm chốn an thân để theo đuổi bước tiền trình, chẳng hơn giữ lấy cái hư danh là đệ tử chùa Thiếu Lâm để cầu an ư?

Cưu Ma Trí vừa nói dứt lời thì quần tăng chùa Thiếu Lâm tuy nhẫn nại đến đâu cũng không nhịn được nữa, nhao nhao nổi lên bài xích.

Bây giờ quần tăng mới hiểu rõ sở dĩ Cưu Ma Trí lên núi Thiếu Thất là có ý lấy sức một người đàn áp phái Thiếu Lâm, và như vậy, từ nay các phái võ Trung Nguyên sẽ như rắn không đầu...

Cưu Ma Trí lại đồng dục nói tiếp:

- Tiểu tăng một mình đến Trung thổ là có ý muốn học thêm phong độ của phái Thiếu Lâm đã từng nổi tiếng là núi Thái Sơn là sao Bắc Đẩu trong võ lâm và đỉnh ninh rằng sẽ được mở rộng tầm mắt. Nhưng bây giờ nghe lời nói cùng cử chỉ của các vị cao tăng thì... Ha ha! Nơi đây tựa hồ kém cả chùa Thiên Long ở tận cõi Nam hẻo lánh! Ôi! Tiểu tăng rất là thất vọng mất rồi!

Trong đám đại sư vào hàng chữ Huyền có một vị lên tiếng:

- Khô Vinh đại sư và Thiên Nhân phương trượng chùa Thiên Long nước Đại Lý quả nhiên Phật pháp cao thâm. Đã là đệ tử họ Thích ai chẳng không ngưỡng mộ. Người xuất gia đầu Phật dĩ nhiên không có quan niệm tranh hơi, quốc sư bảo chùa Thiếu Lâm đây không bằng chùa Thiên Long thì bọn tiểu tăng cũng không để ý làm chi.

Vị lão tăng vừa nói vừa từ từ bước ra. Mặt lão hồng hào. Ngón tay trở và ngón tay cái bên mặt để gần vào nhau. Trên môi thoáng một nụ cười, thần sắc rất ôn hoà.

Cưu Ma Trí cũng hơn hờ tươi cười nói:

- Tiểu tăng vẫn hâm mộ công phu Niêm hoa chỉ của Huyền Độ đại sư đã luyện được đến độ xuất thần nhập hoá. Bữa nay được nhìn thấy còn gì may hơn nữa?

Cưu Ma Trí nói xong cũng đưa ngón tay trở và ngón tay giữa bên mặt gần vào nhau như để nhón lấy bông hoa. Tay trái cả hai nhà sư đồng thời từ từ đưa ra bật về phía đối phương ba cái.

Ba tiếng veo veo rít lên. Chỉ lực đụng nhau.

Huyền Độ đại sư rung người lên một cái rồi đột nhiên ba tia máu từ trước ngực phun ra xa đến mấy thước.

Nguyên lúc hai luồng chỉ lực tỷ đấu, Huyền Độ không địch nổi bị ba luồng chỉ lực của Cưu Ma Trí sắc nhọn như mũi dao đâm vào trước ngực.

Huyền Độ đại sư nguyên là người rất mực ôn hoà và được hết thầy các tăng lão vào hàng hậu bối mền chuộng. Năm Hư Trúc

mười sáu tuổi đã được hầu hạ trà nước Huyền Độ và phục thị trong tám tháng. Huyền Độ coi y rất thân thiết và chỉ điểm La Hán quyền cho y.

Rồi sau Huyền Độ đóng cửa tham thiền. Hư Trúc ít khi được nhìn mặt. Nhưng mỗi tình thăm thiết ngày xưa vẫn lẫn quẩn trong đầu óc con người trung hậu.

Bây giờ Hư Trúc thấy Huyền Độ bị thương về chỉ lực Tiểu vô tướng thần công của Cưu Ma Trí, y biết rằng nếu cứu chậm một chút là nguy đến tính mạng đại sư.

Y đã học được phép trị thương do Lung á lão nhân Tô Tinh Hà truyền thụ. Sau y được học bí quyết phá giải Sinh tử phù, nên đối với việc cứu thương y là người giỏi vào bậc nhất thiên hạ.

Hư Trúc thấy máu tươi trước ngực Huyền Độ đang phun ra, y không kịp nghĩ ngợi gì nữa, lạng người đi một cái đến trước mặt Huyền Độ vừa vung chưởng lên thì lập tức ba tia máu đang vọt ra chưa kịp rớt xuống đất đã được chưởng lực của y rút lộn về trong ngực một cách thần tốc vô cùng!

Tay trái Hư Trúc bật mấy cái gậy đàn tỳ bà điểm ra không gian. Chớp mắt miệng vết thương của Huyền Độ đã được bít lại cả thảy mười một chỗ. Máu tươi không phun ra nữa. Hư Trúc lại lấy một viên Cửu chuyển hùng xà hoàn ở cung Linh Thứu nhét vào miệng Huyền Độ.

Ngày trước Hư Trúc đã được Đoàn Diên Khánh chỉ điểm cho phá thế cờ bí mật của Vô Nhai Tử bày ra. Lúc đó Cưu Ma Trí đã gặp mặt Hư Trúc, nhưng rồi y tiến vào trong toà nhà gỗ ở phía sau hồi lâu không trở ra, Cưu Ma Trí bỏ đi ngay không được chứng kiến y trị thương cho Tuệ Phương và bọn Bao Bất Đồng.

Sau Hư Trúc công Động Mỗ trên đỉnh núi tuyết bị hất xuống Cưu Ma Trí lúc đó cùng Mộ Dung Phục, Đinh Xuân Thu và một bọn cao thủ thí nội lực, phóng chưởng ra đẩy Hư Trúc qua lại để phô trương võ công của mình.

Hai lần Cưu Ma Trí gặp Hư Trúc đều thấy y võ công tầm thường, chẳng có chi đáng kể. Hắn không ngờ bữa nay đột nhiên y dám rẽ mọi người tiến ra dùng luân chỉ điểm hờ mà bít kín được những huyết đạo cho Huyền Độ. Thủ pháp tuyệt diệu, công lực cường mạnh bình sinh hắn chưa từng thấy ai được như vậy, nên không khỏi giật mình kinh hãi.

Ngày trước, sáu nhà sư bọn Tuệ Phương thấy Hư Trúc vung chưởng đánh chết Huyền Nạn, lại thấy y làm chưởng môn nhân một phái khác ngoài đạo Phật. Bọn Tuệ Phương chẳng biết làm thế nào đành đem thi hài Huyền Nạn về chùa Thiếu Lâm.

Huyền Từ phương trưởng cùng các vị cao tăng sau điều tra thì Huyền Nạn chết về thuốc kịch độc Tam tiểu tiêu dao tán của Đinh Xuân Thu. Nhưng chờ lâu không thấy Hư Trúc về, lại phái mười mấy nhà sư chùa Thiếu Lâm đi tìm kiếm mà thủy chung vẫn chẳng thấy tông tích y đâu.

Hôm Hư Trúc về chùa Thiếu Lâm thì lại trúng lúc trong chùa xảy ra biến cố trọng đại.

Cái Bang bang chúa là Vương Tinh Thiên đưa thiệp đến đòi phái Thiếu Lâm phái tôn y lên làm minh chủ võ lâm ở Trung Nguyên.

Huyền Từ mấy ngày liền cùng những vị đại sư vào hàng chữ Huyền, chữ Tuệ thương nghị cách đối phó. Chẳng ai biết Vương Tinh Thiên là hạng người nào mà chưa từng thấy đồn đại trên chốn giang hồ. Song Cái bang là một bang hội lớn nhất trong võ lâm, thực lực rất hùng mạnh và trước đây từng nổi tiếng nghĩa hiệp.

Cái bang vốn cùng phái Thiếu Lâm nương tựa giúp đỡ nhau và cùng một chủ trương làm điều chính nghĩa trên chốn giang hồ, giữ công đạo cho võ lâm. Thế mà nay đột nhiên đòi ăn trên ngồi trốc phái Thiếu Lâm. Vụ này đã làm cho các vị cao tăng phải cuống quít.

Sư phụ Hư Trúc là Tuệ Luân, thấy phương trưởng cùng các vị sư bá sư thúc đang bận tâm về việc quan trọng nên không dám dấn động đến chuyện Hư Trúc đã về chùa, cả những việc y phạm giới luật cũng không dám báo cáo. Vì thế mà Hư Trúc ở trong vườn rau tươi cỏ, các vị cao tăng không một ai hay biết.

Bấy giờ đột nhiên y hiển hiện thân thủ cao diệu đến độ quạt được máu tươi Huyền Độ quay về trong người, thì ai nấy đều kinh dị.

Hư Trúc cho Huyền Độ uống linh đan rồi nói:

- Thừa đại sư bá! Đại sư bá đừng vận khí để tránh vết thương khỏi ứa máu.

Y lại xé áo băng buộc vết thương trước ngực cho Huyền Độ.

Huyền Độ nhăn nhó cười nói:

- Đại Luân Minh Vương!... Chiêu Niêm hoa chỉ của Minh Vương tinh diệu đến tuyệt độ... Lão tăng rất là bái phục...

Hư Trúc nói:

- Đại sư bá! Không phải y sử chiêu Niêm hoa chỉ mà cũng không phải võ công của Phật môn.

Câu này Hư Trúc vừa nói ra, trong lòng quần tăng đều ngấm ngấm kinh ngạc. Chỉ pháp của Cưu Ma Trí cùng một kiểu như Huyền Độ, cả đến vẻ mặt, hai người vẫn ôn hoà tươi cười như nhau. Thế mà không phải chiêu thức Niêm hoa chỉ, một tuyệt kỹ của Thiếu Lâm, là nghĩa làm sao?

Cưu Ma Trí là hộ quốc pháp sư nước Thổ Phồn, được sắc phong Đại Luân Minh Vương. Cứ năm năm một lần hấn giảng kinh thuyết pháp trên chùa Đại Luân núi Đại Tuyết. Những vị cao tăng, cư sĩ bốn phương đến nghe rất đông đảo. Ai cũng khen hấn giỏi về Phật pháp. Hấn là một vị cao tăng của Phật khắp thiên hạ đều biết tiếng. Thế mà Hư Trúc lại bảo võ công của hấn không phải là võ công nhà Phật, nên mọi người không khỏi sửng sốt.

Cưu Ma Trí càng kinh hãi hơn tự hỏi:

- Sao gã tiểu hoà thượng này lại biết chiêu thức của mình không phải là Niêm hoa chỉ?

Sau khi suy nghĩ một lúc, hấn liền tỉnh ngộ, lẩm bẩm:

- Phải rồi! Chiêu Niêm hoa chỉ nguyên là một công phu hoà bình rất nhân đạo, mục đích là để điểm huyết kiềm chế địch nhân chứ không phải để giết người. Vì ta nóng lòng thủ thắng phóng chỉ lợi hại quá khiến cho nhà sư già thủng ba lỗ trước ngực, không đúng với bản ý chiêu Niêm hoa vi tiểu của Gia Diệp thiên sư. Chắc vì thế mà gã tiểu hoà thượng này nhận ra.

Cưu Ma Trí vốn là người thông minh cơ biến, từ thuở nhỏ đã gặp kỳ duyên và chưa từng bị thua về tay ai bao giờ.

Hấn dời khỏi nước Thổ Phồn đến chùa Thiên Long nước Đại Lý đã thắng được những tay cao thủ là Khô Vinh, Thiên Nhân, Thiên Tướng.

Đến Trung Nguyên, hẳn lại tỷ thí với bọn Mộ Dung Phục, Đinh Xuân Thu, tuy chưa phân cao thấp, nhưng cũng đã chiếm được thượng phong.

Bây giờ hẳn thấy Hư Trúc bất quá tuổi độ hai chục tuy ra chiêu Luân chỉ phong huyết rất thần diệu, nhưng hẳn đoán rằng võ công Hư Trúc cũng chưa có gì đáng kể.

Bữa nay Cưu Ma Trí đến chùa Thiếu Lâm mục đích đem võ công của một mình mà đơn phương độc mã hạ bệ ngôi chùa cổ kính này thì khi nào vì một nhà sư trẻ tuổi mà đã sợ co vùi.

Cưu Ma Trí tùm tùm cười hỏi:

- Tiểu sư phụ bảo võ công của ta không phải đúng đường lối Phật môn, thế thì tiểu hoà thượng định đặt những môn tuyệt kỹ phái Thiếu Lâm vào chỗ nào?

Hư Trúc không biết nói khéo, ấp úng đáp:

- Chiêu Niêm hoa chỉ của Huyền Độ đại sư bá dĩ nhiên đúng là của nhà Phật... Còn cái đó... của... Minh Vương thì không phải...

Hư Trúc vừa nói vừa giơ tay trái lên bật ba cái bắt chước Huyền Độ, nhưng ngón tay y lại phát động công phu Tiểu vô tướng công

Hư Trúc vốn là người khiêm cung, y không dám bật tay thẳng vào Cưu Ma Trí mà bật chếch ra chỗ không người.

Ba tiếng boong boong vang lên quả chuông đồng trên đại điện bật ra tiếng kêu rất lớn.

Nguyên Hư Trúc bật tay ba cái, chỉ lực đều văng tới quả chuông chẳng khác chi người cầm dùi mà đánh mạnh vào.

Cưu Ma Trí la lên:

- Tuyệt diệu! Tuyệt diệu! Xin tiểu hoà thượng hãy thử tiếp một chiêu Ban Nhược chưởng của ta!

Nói xong Cưu Ma Trí dựng hai bàn tay lên như để hành lễ nhưng hai bàn tay không khép lại mà hất ra. Một tiếng nho nhỏ rít lên một luồng chưởng lực theo hai bàn tay phóng xô về phía Hư Trúc.

Đó chính là chiêu Giáp cốc thiên phong trong phép Ban Nhược chưởng.

Hư Trúc thấy luồng chưởng lực xô tới cực kỳ hung hãn, không chống lại không xong. Y liền vòng tay như một cái đai theo phép Thiên Sơn lục dương chưởng hoá giải được chưởng lực của đối phương không còn thấy tăm tích đâu nữa.

Cưu Ma Trí cảm thấy chưởng lực của Hư Trúc có ẩn tàng sức hút nên mới khắc chế chưởng lực của mình một cách dễ dàng, và rõ ràng gã huy động Tiểu vô tướng công đến tốt độ.

Hắn nghĩ vậy trong lòng không khỏi run sợ, nhưng ngoài mặt vẫn tươi cười hỏi mót:

- Chiêu thức của hoà thượng phải chăng là công phu của Phật? Bữa nay ta đến bảo tự cốt để lĩnh giáo thần kỹ phái Thiếu Lâm. Sao tiểu hoà thượng lại dùng công phu bàng môn để ra chiêu? Chẳng lẽ phái Thiếu Lâm có những môn tuyệt kỹ vào bậc nhất nhì nước Đại Tống chỉ là hư danh không đủ chống đối với võ công nước ngoài hay sao?

Ta nên nhớ rằng Cưu Ma Trí là tay giáo quyết vô cùng. Mới thử một chiêu mà hắn đã biết nội công của Hư Trúc có điểm đặc biệt, hắn không nắm vững được phần thắng nên dùng lời nói mai mỉa để bắt buộc đối phương chỉ được dùng võ công của phái Thiếu Lâm mà thôi.

Hư Trúc tuyệt không hay biết gì về lòng người nham hiểm. Y đáp ngay:

- Vì tư chất của tiểu tăng ngu Muội nên về võ công của bản phái chỉ học được môn La Hán quyền và Vi Đà chưởng. Đó là những công phu võ lòng lúc nhập môn, thì làm sao chịu đựng nổi một chiêu của quốc sư .

Cưu Ma Trí cười ha hả nói:

- Thế thì tiểu sư phụ tự biết mình không phải là đối thủ của ta. Vậy tiểu sư phụ rút lui đi.

Hư Trúc đáp:

- Dạ dạ! Tiểu tăng xin rút lui.

Y nói rồi hai tay để trước ngực thi lễ lui về chỗ thứ bậc những nhà sư vào hàng chữ Hư.

Huyền Từ phương trượng là người rất tinh minh. Tuy đại sư không hiểu nguồn gốc võ công của Hư Trúc. Nhưng y vừa phô diễn

mấy chiêu xem ra có vẻ tân kỳ mà nội lực y lại rất thâm hậu có thể đối chọi được với Cưu Ma Trí, thì nghĩ thầm:

- Bữa nay chùa Thiếu Lâm vào tình trạng rất quan hệ đến sự vinh nhục tồn vong của bản tự. Chi bằng bảo y chống chọi một trận. Dù có thất bại thì cũng khiến cho Cưu Ma Trí phải hao tán một phần nội lực và khiến hắn bớt kiêu ngạo.

Huyền Từ nghĩ vậy liền nói:

- Đại Luân Minh Vương đã tự xưng là tinh thông hết thảy bảy mươi hai môn tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm. Tài cao của Minh Vương khiến cho mọi người rất là bội phục. Vậy thì cái học nông cạn lúc nhập môn của tệt phái chắc Minh Vương chẳng coi vào đâu. Hư Trúc! Tăng chúng trong bản tự bày hàng theo bốn chữ Huyền, Tuệ, Hư, Không. Người là đệ tử hàng tam của chương môn bản phái, nguyên không đủ tư cách để ra chiêu động thủ cùng một tay cao thủ nước Thổ Phồn là Đại Luân Minh Vương đây. Nhưng Minh Vương chẳng quản đường xa diệu vợi, muôn dặm tới đây, thật là một cơ hội ít khi gặp được. Vậy người đem La Hán quyền và Vi Đà chương ra xin Minh Vương chỉ điểm cho!

Trong bụng Huyền Từ nghĩ rằng Hư Trúc chỉ là một gã tiểu tăng đứng vào hàng tam đại dù có thua về tay Cưu Ma Trí, thì uy danh phái Thiếu Lâm cũng chẳng thương tổn gì. Đại sư chỉ mong Hư Trúc gắng gượng chống chọi được một vài khắc rồi mình sẽ lệnh cho y ngừng tay mà Cưu Ma Trí cũng chẳng còn mặt mũi nào chiến đấu dai dẳng với y nữa.

Hư Trúc được lệnh phương trượng dĩ nhiên là phải tuân theo liền khom lưng đáp:

- Xin tuân lệnh sư bá tổ!

Y chạy ra giữa điện chấp tay nói:

- Xin Minh Vương nhẹ đòn cho!

Rồi y nghĩ rằng:

- Đối phương là bậc cao nhân lại vào hàng tiền bối, quyết nhiên không ra chiêu trước, y liền giơ hai tay lên lạy xuống. Đó là chiêu Linh Sơn lễ Phật, một chiêu đầu tiên về Vi Đà chương.

Nguyên Hư Trúc ở chùa Thiếu Lâm nửa ngày niệm kinh còn nửa ngày luyện võ, mười mấy năm trời, nên những môn La Hán quyền và Vi Đà chương y đều thuộc nhẵn, chiêu Linh Sơn lễ Phật,

chẳng qua là một chiêu thức tỏ lòng kính cẩn địch thủ và biểu thị đệ tử nhà Phật lấy lễ nhượng làm đầu, chứ không phải là hạng hung hăng hiếu dũng.

Dè dặt Hư Trúc này đã thừa hưởng Bắc minh chân khí của Vô Nhai Tử lại kiêm thông những môn sở trường về võ học của hai tay đại cao thủ là Thiên Sơn Đồng Mã và Lý Thu Thủy. Ngoài ra y còn học thêm được bao nhiêu bí quyết dưới nhà hầm cung Linh Thú, nên y có một bản lãnh và nội lực phi thường.

Hai tay Hư Trúc vừa lay xuống, áo tăng bào lập tức bật lên tiếng phành phạch vì chân khí trong người chu lưu để hộ vệ cho toàn thân.

Cưu Ma Trí thấy tình thế như vậy không thể lùi bước được liền phóng chưởng đánh ra. Chưởng phong rít lên veo veo và có ẩn hiện tiếng nổ lách tách như tiếng rang đậu.

Thủ pháp cùng tư thức này chính là công phu thượng thừa của Ban Nhược chưởng pháp. Vì Đà chưởng là môn võ lòng của phái Thiếu Lâm. Trái lại Ban Nhược chưởng lại là một chưởng pháp rất linh diệu. Theo lối tuân tự thông thường mà tiến thì phải luyện mất ba mươi lăm năm. Ban Nhược chưởng lại là một trong bảy mươi hai môn tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm. Môn này luyện không biết đến đâu là cùng cực. Chưởng lực càng luyện càng mạnh. Chiêu thức càng luyện càng tinh không biết đâu là bờ bến.

Từ ngày sáng lập ra chùa Thiếu Lâm đến nay chưa có cuộc đấu dùng Vi Đà chưởng để đối chưởng để đối chọi với Ban Nhược chưởng bao giờ. Thật là hai cái thái cực trong võ công của phái Thiếu Lâm. Chẳng những các bậc tiên bối cao nhân đi học đến Ban Nhược chưởng không đi động thủ với hàng đệ tử chả biết Vi Đà chưởng mà cả giữa thầy trò rèn luyện võ nghệ cũng vậy. Sư phụ đã sử đến Ban Nhược chưởng thì đệ tử ít nhất cũng phải đem Đạt Ma chưởng, Phục Hồ chưởng hay Như Lai Thiên Thủ ra đối phó.

Hư Trúc thấy chưởng lực đối phương đánh tới khe né người đi tránh khỏi rồi đưa song chưởng ra chiêu Sơn Môn Hộ Pháp cũng thuộc Vi Đà chưởng. Chiêu thức này rất tầm thường nhưng nội lực y cực kỳ hùng hậu.

Cưu Ma Trí chuyển động thân hình phóng ra hai chiêu Tụ lý càn khôn và Vô tướng tiếp chỉ điểm tới đối phương.

Hư Trúc nghiêng mình đi né tránh.

Cưu Ma Trí đã liệu trước phương hướng, phóng Đại Kim Cương quyền đánh binh một tiếng trúng vào vai Hư Trúc.

Hư Trúc loạng choạng lùi lại hai ba bước.

Cưu Ma Trí cười ha hả hỏi:

- Tiểu sư phụ đã chịu phục chưa?

Hắn chắc rằng đòn quyền tan bia vỡ đá của hắn đã khiến cho xương bả vai của Hư Trúc phải gãy tan.

Ngờ đâu trong người Hư Trúc đã có Bắc Minh chân khí hộ thân, ngoại lực không thể xâm nhập vào được và mỗi lần gặp ngoại lực đụng tới chân khí lại mạnh thêm lên một ít.

Hư Trúc uốn người đi một cái. Hai tay từ mé tả đưa sang mé hữu. Chiêu thức này mệnh danh là Hồng Thủy quy hải. Trong hai bàn tay đầy rẫy chân khí phóng ra cuộn cuộn như dòng nước lớn chảy về bể đông.

Cưu Ma Trí thấy Hư Trúc bị trúng quyền của mình mà thân nhiên như chẳng thấy gì, thì trong lòng không khỏi ngấm ngấm kinh dị. Hắn vận toàn lực phóng chưởng ra chống đối. Đồng thời hắn tung người nhảy lên vung hai chân đá ra theo thế liên hoàn.

Chớp mắt hắn đá đến bảy cước, vang lên những tiếng bốp bốp mà cước nào cũng trúng ngực Hư Trúc. Đó là chiêu Như ảnh tùy hình, một trong bảy mươi hai tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm.

Sở dĩ chiêu này mang tên đó là vì một chân đá ra chân thứ hai lại đá luôn như bóng theo hình. Cái đá thứ hai biến thành hình cái đá thứ ba như bóng đuổi theo.

Cưu Ma Trí đá luôn bảy cước.

Hư Trúc ngửa người về phía sau tung đi mấy trượng. Hắn không để cho đối phương kịp thở, lại phóng chỉ ra điểm veo veo. Đó là Đa la chỉ pháp.

Hư Trúc theo thế ngồi trên ngựa bắn cung lại đánh trả một quyền theo chiêu Hắc Hồ thâm tâm trong La Hán quyền.

Chiêu thức quá thông thường này chẳng một nhà sư nào là không hiểu. Nhưng nó được công phu Tiểu vô tướng công phu vào khiến cho Đa la chỉ mãnh liệt có thể đủ sức phóng thủng vàng vỡ đá của đối phương tiêu tan ngay.

Cưu Ma Trí muốn phô trương công phu của mình. Hắn vừa ra chiêu Đa la chỉ lập tức biến thế. Một cánh tay chém bổ xuống theo chiêu Nhiêm mộc đao pháp.

Đao pháp này thần tốc phi thường, khi luyện thành công rồi đập luôn chín lần chín tám mười một đao vào một cây khô không làm tổn thương chút nào đến thân cây cả, nhưng sức nóng bật ra lửa đốt cháy cây liền.

Năm trước sư phụ Tiêu Phong là Huyền Khổ đại sư chuyên về tuyệt kỹ này. Nhưng từ ngày đại sư viên tịch rồi không còn ai hiểu biết nữa.

Cưu Ma Trí đập xuống một đao trúng vào cánh tay Hư Trúc đánh chát một tiếng.

Hư Trúc la lên:

- Lẹ quá!

Rồi vung quyền đánh ra. Quyền mới ra nửa vờ thì tay hữu lại trúng một đao.

Cưu Ma Trí dùng chưởng làm đao chẳng kém gì đao thật. Nó có thể cắt đầu chặt tay. Song Hư Trúc bị trúng luôn hai đao mà chẳng vẩn gì. Hơn nữa luồng lực đập hất ngược lại làm cho cườm tay hắn đau ê ẩm.

HỒI 107

CỨU CHỦ NHÂN BẠI LỘ HÀNH TUNG

Cưu Ma Trí thấy Hư Trúc trúng Hoả diệm đao đã không việc gì mà luồng lực đao hất ngược lại còn làm cho cườm tay mình đau ê ẩm thì kinh hãi, bụng bảo dạ:

- Gã tiểu hoà thượng này dù có luyện được công phu Kim chung thiết bố sam cũng không thể chịu nổi được đòn của mình mà tại sao hắn không việc gì? Chắc là trong lần áo tăng bào hắn còn mặc một thứ hộ thân bảo giáp gì đây.

Lão nghĩ vậy, liền đổi thế chiến đánh tới tấp vào Hư Trúc. Lão dùng những chiêu thức thực lợi hại như Đại trí vô định chỉ, Khử phiên não chỉ tịch diệt trảo, Triều hoa trảo, liên tiếp sáu bảy thứ thần công Thiếu Lâm, nhằm đánh vào mắt, mũi, cổ họng Hư Trúc.

Cưu Ma Trí đánh rất rất khiến cho Hư Trúc chân tay luống cuống phải lùi lại liền.

Nhưng Hư Trúc phóng chiêu Hắc hổ thâm tâm trong phép La Hán quyền ra chống đỡ cũng làm cho Cưu Ma Trí phải lùi lại nửa bước. Vì thế mà những chiêu thức biến ảo thần diệu của lão không sao chạm được đến ngoài da đối phương.

Chỉ trong khoảnh khắc Cưu Ma Trí đã trao đổi đến mười sáu mười bảy chiêu khác nhau mà toàn những môn võ học Thiếu Lâm.

Quần tăng theo dõi cuộc chiến đấu giữa hai người đều hoa mắt lên và ai cũng nghĩ thầm:

- Lão này tự xưng kiêm thông cả bảy mươi hai tuyệt kỹ phái Thiếu Lâm, quả là không nói ngoa.

Còn Hư Trúc đối chọi với lão chỉ có một môn La Hán quyền, nhất là khi bị đối phương ra đòn chớp nhoáng nhà sư càng rối trí, không lúc bình tĩnh mà biến chiêu được. Y giờ đi giờ lại chỉ có mỗi chiêu Hắc hổ thâm tâm! Quyền pháp y lại vụng về, dù là tay võ sư tầm thường cũng nhìn ra không nín cười được.

Một bên rất linh xảo, một bên lại quá vụng về thật là hai cái thái cực. Thế mà tay tuyệt xảo cũng không thắng nổi tay vụng về.

Luồng kinh lực trong chiêu Hắc hổ thâu tâm của Hư Trúc mỗi lúc một gia tăng. Hai người mỗi lúc một xa nhau thêm. Bên tay Cưu Ma Trí đã cách xa trước mặt Hư Trúc đến hơn một thước.

Bây giờ Cưu Ma Trí đã phát giác thế quyền của Hư Trúc ngoài nội lực thâm hậu ra, có ẩn hiện công phu Tiểu vô tướng công. Lão còn biết thêm công phu Tiểu vô tướng công của đối phương thâm hậu hơn mình. Có điều y xử dụng chưa được tinh xảo nên không biết phát huy uy lực đến tột độ. Lão nghĩ rằng nếu cứ tranh đấu thế này mãi thì khó lòng thủ thắng được.

Giữa lúc ấy, Cưu Ma Trí lại thấy Hư Trúc lại sử chiêu Hắc hổ thâu tâm đánh tới. Đột nhiên lão hạ thấp tay xuống ra chiêu cầm nã và nắm được tay Hư Trúc. Đó chính là một chiêu trong phép Cầm long thủ. Tay trái lão nắm được ngón tay út của Hư Trúc còn tay phải nắm được ngón tay cái của y. Lão liền vận toàn lực vận mạnh một cái.

Cầm nã thủ pháp này vô cùng xảo diệu, hễ ngón tay mình dụng vào bất cứ bộ vị nào trong thân thể đối phương thì dính chặt chẳng khác keo sơn.

Ngón tay cái và ngón tay út Hư Trúc bị hai bàn tay Cưu Ma Trí nắm chặt và vận mạnh nên không còn cách nào ra chiêu Hắc hổ thâu tâm để giải khai được.

Giữa lúc ngón tay Hư Trúc bị đau đớn kịch liệt thì tự nhiên y ra chiêu Thiên Sơn chiết mai thủ tay phải chuyển đi một vòng rồi lật ngược lại nắm lấy cổ tay trái Cưu Ma Trí.

Cưu Ma Trí nắm được hai ngón tay đối phương đã tưởng mình đắc thắng ngờ đâu chính cổ tay mình đột nhiên lại bị một luồng lực đạo rất quái dị nắm lấy. Võ công lão rất uyên thâm nhưng môn Thiên Sơn chiết mai thủ này quá nửa là do Thiên Sơn Đồng Mỗ tự sáng chế ra, nên lão hoàn toàn không hiểu lai lịch.

Cưu Ma Trí còn đang kinh hãi thì cảm thấy cổ tay trái mình như bị lồng vào một chiếc đai sắt, không còn cách nào cựa quậy cho thoát ra được.

May mà Hư Trúc trong lòng hoang mang chỉ mong sao giải thoát được cho mình, không nghĩ gì đến chuyện phản công đối phương. Sở dĩ y níu lấy cổ tay Cưu Ma Trí là chỉ để giữ lão không

vận tay mình được. Nên lúc y ra tay quên không nắm lấy huyết mạch môn đối phương mặc dầu nó chỉ cách đó có ba phân.

Cưu Ma Trí đã phát huy được nội lực từ từ để tụ lại rồi đột nhiên giựt mạnh một cái toan làm cho Hư Trúc phải toạc hổ khẩu.

Hư Trúc cảm thấy tay tê nhức. Y sợ Cưu Ma Trí gỡ được tay ra rồi tất dùng thủ pháp lợi hại nào để đánh lại mình liền vận động nội lực cho luồng Bắc minh chân khí trong người tuôn cuộn nổi lên.

Cưu Ma Trí ba lần vận kinh lực mà không thoát được thì trong lòng không khỏi kinh hãi. Lão liền giơ tay phải lên thành phát chưởng đập vào đầu Hư Trúc.

Trong lúc vội vàng cấp bách, lão không sử dụng được võ công phái Thiếu Lâm, nên phát chưởng nay lại thi triển công phu của bản môn ở nước Thổ Phồn.

Đòn này gần quá thế đánh mãnh liệt.

Hư Trúc thấy cơ nguy, vung tay trái lên, ra chiêu theo phép Thiên Sơn lục dương chưởng để giải khai.

Cưu Ma Trí phóng chưởng đầu không ăn thua liền phát chưởng thứ hai ra.

Hư Trúc vẫn thi triển Lục dương chưởng liên tiếp phóng ra để hoá giải được thế công của đối phương.

Quần tăng đứng coi thấy cổ tay trái Cưu Ma Trí bị Hư Trúc nắm giữ và nhất định không chịu buông ra. Lão đã dùng tay phải đánh luôn mấy đòn mà không sao trúng được vào đầu Hư Trúc, thì ai nấy đều lấy làm kỳ và cũng hơi yên dạ.

Lúc này hai người đứng sát nhau tranh đấu. Mỗi phát chưởng phóng ra chỉ cách chừng bảy tám tấc. Càng đứng gần nhau chưởng lực càng mãnh liệt, quần tăng nghe chưởng của Cưu Ma rít lên veo veo tạt vào mặt rát như dao cứa.

Tuy mọi người đang trong Đại hùng bảo điện mà cảm thấy gió lạnh căm căm tựa hồ như ở trên đỉnh núi tuyết. Bốn mặt cuồng phong thổi vèo chẳng khác nào sóng biển dồn dập. Chưởng lực tán ra bốn phía khiến cho chúng tăng mỗi lúc một thêm rét cóng.

Hạng tăng lữ tâm thường trong chùa Thiếu Lâm sau không chịu nổi đều co người về phía sau đứng sát vào tường.

Các vị lão tăng vào hàng chữ Huyền tuy không sợ chưởng phong xâm nhập cơ thể, nhưng cũng phải vận nội lực để chống chọi.

Hư Trúc hồi ở trên cung Linh Thứu vì muốn giải trừ Sinh tử phù cho quần hùng ba mươi sáu động bảy mươi hai đảo đã nghiên cứu những đồ phổ khắc trên tường đá nhà mật thất nên môn Thiên Sơn lục dương chưởng của y rất là tinh nhuệ. Bao nhiêu thế biến ảo đều đã thuộc lòng và đã hiểu đến chỗ ảo diệu của nó. Đáng tiếc chưa bao giờ y dùng đến để đối phó với người khác, nên việc sử dụng chưa được linh hoạt và thuần thục.

Trước đây Hư Trúc ở trước mặt Đồng Mỗ cùng Lý Thu Thủy tuy đã sử dụng thi triển những môn học này nhưng lúc đó lại chưa được tập luyện. Bây giờ là lần thứ nhất y mới đem ra quyết đấu sinh tử cùng một tay cao thủ hạng nhất là Cưu Ma Trí. Tuy nội lực y cao thâm, chưởng pháp y mãnh liệt, song y chỉ vận dụng đến hai ba thành công lực mà thôi.

Chưởng lực Cưu Ma Trí mỗi lúc một ghê gớm hơn mà Hư Trúc lại chỉ mong tự bảo vệ cho mình được an toàn, chứ không dám nghĩ đến chuyện phản kích. Chưởng nào y phóng ra cũng toàn là thế thủ.

Bản ý của Hư Trúc không phải là để bắt Cưu Ma Trí. Y yên trí rằng võ công của đối phương cao hơn mình gấp đến mười lần và nghĩ thầm:

- Lão mới dùng có một tay để công kích mình mà đã ghê gớm đến thế. Giả tử y dùng cả hai tay thì mình phải mất mạng ngay đương trường.

Nghĩ vậy, Hư Trúc phải liều chết giữ chặt cổ tay trái đối phương là có ý để cho tay trái lão không ra chiêu được. Không ngờ ý nghĩ thô sơ và tự ty mặc cảm bây giờ lại hoá ra đắc dụng.

Cưu Ma Trí chỉ còn một tay là tự do cử động được, nên những thế chưởng liên hoàn vô cùng biến hoá và tuyệt diệu không thể thi triển được. Còn Hư Trúc vốn chưởng pháp không được thuần thục cho lắm thì y sử dụng một chưởng lại giản tiện hơn là song chưởng.

Trường hợp đặc biệt này khiến chưởng pháp Cưu Ma Trí đáng lẽ phát huy được mười thành mà lại chỉ còn năm. Trái lại Hư

Trúc chỉ phát huy được hai ba thành thì lại tiến thêm được đến bốn năm thành.

Trong khoảng thời gian chừng chày tàn nén hương hai bên trao đổi đã đến mấy trăm chiêu và vẫn ở vào tình thế dằng co, không phân thắng bại.

Huyền Từ, Thần Quang, Huyền Độ, Long Mãnh, Triết La Tinh cùng các vị cao tăng đều nhìn thấy rõ tình trạng hai bên chẳng ai ăn ai.

Cưu Ma Trí tay trái bị nắm giữ, không thể nào giựt ra được, nhưng Hư Trúc cũng chẳng hơn gì. Tay trái sử dụng vào thế chống đỡ chỉ có lực lượng phản kích.

Hai bên đều được điểm nọ hỏng điểm kia. Cuộc tử đấu dằng dai và ly kỳ này đến các vị cao tăng biết nhiều hiểu rộng cũng chưa từng thấy trường hợp tương tự bao giờ.

Ngoài ra đa số quần tăng lấy làm kinh dị hoài nghi. Vì Hư Trúc vẫn luôn luôn ở trong chùa từ nhỏ đến lớn. Chuyến này là lần thứ nhất y dời khỏi chùa đi xa mới trong vòng một năm trời mà không hiểu y đã học được một bản lãnh ghê hồn từ đâu đem về.

Ai nấy còn ngạc nhiên hơn nữa là Hư Trúc đã nắm được địch nhân mà sao không chế phục nổi? Còn Cưu Ma Trí thì mỗi phát chiêu mãnh liệt có thể làm cho người ta phải bong gân gãy xương. Cả những tay cao thủ tuyệt luân chỉ sơ hở một chút mà bị trúng một chiêu lão cũng phải đoạn khí chết ngay lập tức.

Trước cục diện này, giả tử một nhà sư chùa Thiếu Lâm bất luận là ai, muốn viện trợ Hư Trúc thì chỉ khê ra một đòn cũng làm cho Cưu Ma Trí bị thương. Nhưng vì trận đánh này không phải là để trả thù rửa hận, quyết chí hạ sát đối phương, nên ai cũng giữ danh dự cho môn phái, không can thiệp vào. Nếu một nhà sư nào ra tay hại sát Cưu Ma Trí thì danh dự phái Thiếu Lâm xưa nay lừng lẫy giang hồ sẽ bị tổn thương vô cùng!

Quần tăng tuy trong lòng xao xuyến, tay ướt đầm mồ hôi mà chỉ đứng yên theo dõi cuộc tử đấu.

Hai bên lại trao đổi hơn một trăm chiêu nữa.

Hư Trúc dần dần giảm bớt mối lo. Đồng thời những chỗ tinh diệu về phép Thiên Sơn lục dương chiêu cũng mỗi lúc một thuần

thục hơn. Bây giờ trong mười chiêu chỉ có chín chiêu giữ thế thủ và đã có thể phản kích được một chiêu.

Cưu Ma Trí đối với đòn phản kích của đối phương cũng phải ra chiêu chống đỡ và do đó thế công của lão đã bắt đầu giảm bớt.

Kể ra thì tình trạng này cũng chưa đem lợi thế gì mấy cho Hư Trúc, nhưng càng về sau, lợi điểm mỗi lúc một lớn hơn.

Lại qua một thời gian chùng ăn xong bữa cơm, Hư Trúc đã có thể phản công đến tám trong mười chiêu và các nhà sư chùa Thiếu Lâm đã bớt lo lắng và khắp khởi mừng thầm.

Từ lúc Cưu Ma Trí xuất hiện, Thần Quang Thượng Nhân có những mối tâm tình mâu thuẫn nhau. Lão mong rằng Cưu Ma Trí huỷ diệt được oai danh phái Thiếu Lâm. Mặt khác lão lại không muốn cho một nhà sư dị tộc vào Trung Nguyên hoành hành, chẳng còn ỷ kỵ gì ai. Lão không đủ lực lượng để đả bại Cưu Ma Trí, bây giờ thấy Hư Trúc dằng co được với đối phương ở vào tình thế bất phân thắng bại thì lão lại mong cả hai con cọp cùng chết hết. Lão tự đặt mình vào địa vị một ngư ông trước cò trai kim hãm nhau để thủ lợi. Dù Ba La Tinh không truyền thụ tuyệt kỹ khác của phái Thiếu Lâm, thì chỉ ba thứ bí quyết về Ban Nhược chưởng, Ma Ha chỉ, Đại Kim Cương quyền lão đã ghi nhớ vào lòng rồi về nghiên cứu kỹ lại, luyện tập đúng phép, cũng có thể trở nên một tay cái thế võ lâm. Lão tin vào trí tuệ thông minh của mình có thể đem ba môn võ công này biến cải thành huyền diệu hơn một cách rõ ràng. Và như vậy lão sẽ sáng chế ra ba môn tuyệt kỹ đặc biệt cho phái Thanh Lương để thành ông thủy tổ ba môn tuyệt nghệ này.

Ba La Tinh lại đi theo một ý nghĩ riêng. Thời gian hẳn ở Tàng kinh các chùa Thiếu Lâm nghiên cứu bao nhiêu võ công bí quyết truyền đời của các vị cao tăng chùa Thiếu Lâm để lại. Hẳn càng nghiên cứu càng thấy võ học bao la tinh thâm ảo diệu vô cùng, rồi đi đến chỗ say mê sách vở. Hôm nay sư huynh hẳn là Triết La Tinh đến đón hẳn dời khỏi chùa để về Thiên Trúc, hẳn tự biết rằng trí nhớ của hẳn tuy chỉ được một phần nhỏ xíu về võ công phái Thiếu Lâm để trở về cố hương đã lấy làm mừng. Hẳn thấy sách vở Thiếu Lâm rất là phong phú, một khi đã ra khỏi sơn môn thì từ đây không bao giờ còn có duyên trở lại nghiên cứu nữa nên hẳn rất lấy làm tham tiếc. Bây giờ hẳn được xem cuộc đấu giữa Hư Trúc và Cưu Ma Trí, nhận thấy nội lực hai người rất cao

cường mà chiêu thức lại càng kỳ tuyệt, lão tự biết mình chưa bằng một bên nào.

Ba La Tinh có biết đâu là những chiêu thức mà Hư Trúc đang sử dụng thực ra đâu có phải là võ công phái Thiếu Lâm. Lão lại thấy nhà sư tuổi mới ngoài hai mươi mà đã ghê gớm đến thế thì tự than mình bôn ba muôn dặm vào được Tàng kinh các đâu có phải chuyện dễ dàng? Lão mới thuộc được vài pho kinh chép về võ học, tuy không đến nỗi hai bàn tay trắng trở về cố hương nhưng chỗ lão nhớ được chắc không phải là những môn chân chính quý trọng. Hắn chỉ lo từ đây về sau suốt đời phải hối hận vô cùng.

Ta nên biết rằng võ học cũng mênh mông không biết đến đâu là bờ bến, khác nào những môn cầm, kỳ, thư, hoạ, càng nghiên cứu thì càng say mê. Minh học đến hết đời vẫn còn có người cao thâm hơn.

Ba La Tinh là vị cao tăng đại tài trí ở nước Thiên Trúc. Lúc đầu hắn đến chùa Thiếu Lâm với ý định ăn cắp võ kinh đem về mở mang võ học nước Thiên Trúc. Hắn thấy võ học chùa Thiếu Lâm như biển không bờ thì đem lòng quyến luyến không muốn bỏ đi nữa.

Lúc này Hư Trúc tỷ đấu với Cưu Ma Trí, tuy phần tiến công của nhà sư nước Thổ Phồn hãy còn nhiều hơn phần thủ, song nội lực lão mỗi lúc càng thêm mãnh liệt. Song mỗi chiêu Hư Trúc tấn công là Cưu Ma Trí phải cố gắng lắm mới chống đỡ được.

Nguyên Hư Trúc từ lúc trong lòng bứt nỗi lo âu, đột nhiên phát triển một chiêu thức đặc biệt. Chiêu thức này không phải ở trong phép Thiên Sơn lục dương chương mà là một thủ pháp mà Lý Thu Thủy đã dạy y nơi hoang vắng để đối phó với Đồng Mỗ. Tuy nó là một chiêu nhưng có tám thế bí ẩn lợi hại vô cùng.

Hôm ấy Đồng Mỗ phải phí rất nhiều tâm huyết mới giải khai được. Dù Cưu Ma Trí võ học uyên thâm, cơ biến hơn người nhưng lúc thắng thốt phải tiếp chiêu này một cách gượng gạo, còn Hư Trúc chiếm được thượng phong thì tinh thần càng phấn khởi. Y liền ra chiêu thứ hai mà Đồng Mỗ đã dạy y để đối phó với Lý Thu Thủy.

Ta nên nhớ rằng Đồng Mỗ và Lý Thu Thủy đều là những tay cao thủ tuyệt đỉnh trong phái Tiêu Dao, chiêu thức nào của hai người này cũng cực kỳ lợi hại. Nó còn là những chiêu thức hiểm

độc mong hạ sát bằng được đối phương, vì hai người đàn bà này đã chồng chất trong lòng mấy chục năm thù hận và lại biết rõ trình độ ghê gớm của đối phương.

Bọn cao tăng cùng Huyền Từ thấy Hư Trúc mỗi lúc một sử chiêu hiểm độc thì tuy tình thế trở nên sáng sủa hơn nhưng họ không khỏi chau mày. Nguyên các tăng lữ đệ tử phái Thiếu Lâm từ mấy trăm năm nay không có một người đàn bà nào, trải bao nhiêu triều đại toàn theo đường lối dương cương. Đồng thời võ công của Phật chỉ cốt ý ra tay để kiềm chế đối phương chứ không phải để giết người, trái ngược hẳn với những chiêu thức của Đông Mỗ và Lý Thu Thủy.

Có điều ngẫu nhiên Hư Trúc lại xen vào một chiêu Thiên Sơn lục dương chưởng vừa hoà bình vừa uy mãnh phù hợp với bản ý của chùa Thiếu Lâm, nhưng đó chỉ là số ít, còn phần nhiều là những chiêu thức thâm độc.

Những người bàng quan theo dõi cuộc đấu đều chột dạ lắm lắm:

- Nếu chiêu này mà đánh vào mình thì chẳng những bị mất mạng mà còn bị chết một cách cực kỳ thảm khốc.

Trước khi quần tăng sinh lòng kinh hãi ngấm ngấm, Cưu Ma Trí đã phát giác ra tình thế cực kỳ bất lợi cho mình. Lão đã ba lần vận động kinh lực muốn giựt ra khỏi tay Hư Trúc để tiện thi triển tuyệt kỹ Hoả diệm đao, nhưng lão gia tăng kinh lực thì chỉ lực của Hư Trúc càng mạnh thêm. Lão không biết nội lực của đối phương cao thâm đến mức độ nào?

Trước tình thế nguy cấp, trong lòng lão sát khí nổi lên bùng bùng. Tay trái lão phóng luôn ra ba chưởng veo veo.

Hư Trúc vung tay lên hoá giải. Cưu Ma Trí rút tay về rút lưỡi đao trủy thủ trong bít tất ra nhằm đâm vào bả vai Hư Trúc.

Hư Trúc chỉ học những chiêu thức tay không, đột nhiên y thấy bạch quang lấp loáng. Lưỡi đao trủy thủ trong tay địch nhân phóng tới. Y không biết chống đỡ cách nào, liền vung tay lên chụp xuống cổ tay trái Cưu Ma Trí.

Đây là một chiêu cầm nã thủ pháp trong phép Thiên Sơn chiết mai thủ. Thủ pháp này đã mau lẹ vô cùng lại rất trúng đích. Ba ngón tay Hư Trúc chạm vào cổ tay đối phương rồi, ngón cái và ngón út rít chặt lại.

Giữa lúc ấy luồng kinh lực trong lòng bàn tay Cưu Ma Trí xô ra, lưỡi đao trủy thủ rời khỏi tay lão mà cả hai tay Hư Trúc đều nắm giữ lấy cổ tay đối phương, không tránh được.

Sột một tiếng rùng rợn. Lưỡi đao trủy thủ đã cắm phập vào vai Hư Trúc ngập đến chuôi.

Quần tăng đứng xem la lên một tiếng kinh hoảng:

- Úi chao!

Rồi trong đám đông đột nhiên có bốn nhà sư vung trường kiếm lên, thanh quang lấp loáng đều nhằm đâm vào cổ họng Cưu Ma Trí.

Bốn nhà sư cùng nhảy xổ ra và đồng thời động thủ. Bốn thanh trường kiếm nhằm cả vào một phương vị. Kiếm pháp cực kỳ mau lẹ, hiểm độc vô cùng.

Cưu Ma Trí vận lực vào hai chân, toan nhảy lùi về phía sau để tránh. Cưu Ma Trí vẫn không nhúc nhích nhưng cảm thấy cổ họng bị đau nhói lên. Mũi bốn thanh trường kiếm đã đâm vào da y.

Bốn nhà sư đồng thanh quát lên:

- Quân mặt dầy này! Nộp mạng đi!

Thanh âm nhẹ nhàng và trong trẻo tựa hồ như từ miệng thiếu nữ phát ra.

Hư Trúc nhìn lại bốn nhà sư thì té ra là Mai, Lan, Trúc, Cúc tứ kiếm đã ăn mặc trá hình. Trên đầu các cô đội mũ nhà sư để che kín mớ tóc mây, mình mặc áo tăng bào theo kiểu chùa Thiếu Lâm.

Hư Trúc cực kỳ kinh hãi la lên:

- Không được hạ sát y!

Mai kiếm đáp:

- Dạ! Dạ!

Nhưng mũi kiếm vẫn kề vào cổ Cưu Ma Trí .

Cưu Ma Trí cười ha hả nói:

- Chùa Thiếu Lâm chẳng những ỷ vào nhiều người để thủ thắng mà còn dấu diếm đàn bà con gái. Té ra mấy trăm năm danh dự là thế này đây! Bây giờ ta mới biết!

Hư Trúc trong lòng hoang mang khôn xiết, không biết làm thế nào được, bất giác buông cổ tay Cưu Ma Trí ra.

Cúc kiếm xoay tay lại rút lưỡi đao trủy thủ trên vai y ra. Máu tươi phun lên như suối.

Cúc kiếm thò tay vào bọc lấy ra một tấm khăn để buộc vết thương cho y.

Còn ba cô Mai, Lan, Trúc vẫn chí mũi kiếm vào cổ Cưu Ma Trí.

Hư Trúc ấp úng hỏi:

- Các... các người đến đây làm chi?

Cưu Ma Trí tay phải vung thần công Hoả diệm đao lên một cái.

Choang! Choang! Choang! Ba thanh trường kiếm của Mai, Lan, Trúc bị gãy nửa.

Ba cô giật mình kinh hãi nhảy lùi ra xa hơn trượng. Các cô nhìn lại ba thanh kiếm chỉ còn lại một khúc.

Cưu Ma Trí ngửa mặt lên trời nở một tràng cười rộ rồi quay sang hỏi Huyền Từ:

- Phương trượng sư huynh! Bây giờ sư huynh nói như thế nào đây?

Huyền Từ sắc mặt xám xanh đáp:

- Nguyên do vụ này lão tăng vẫn chưa hiểu ra sao. Cần phải điều tra rõ rệt rồi theo giới luật bản tự xử trí. Minh vương cùng các vị sư huynh đường xa mệt nhọc, lão tăng xin mời quý vị ra nhà khách dùng trai đã.

Cưu Ma Trí nói:

- Như vậy thì phiền nhiều cho sư huynh quá!

Lão nói xong chấp tay thi lễ.

Huyền Từ đáp lễ rồi, Cưu Ma Trí tay đang chấp bồng phóng ra hai bên. Lão ngấm ngấm vận thần công Hoả diệm đao.

Xoẹt! Xoẹt! Xoẹt! Xoẹt! Mai, Lan, Cúc, Trúc bốn cô la hoảng vì chiếc tăng mào trên đầu không gió mà rớt xuống để lộ những mái tóc đen nhánh. Đồng thời có hàng trăm món tóc rớt theo mũ xuống.

Nguyên Cửu Ma Trí phóng thần công Hoả diệm đao lướt qua để lật tăng mạo của bốn cô đồng thời dư lực thần công này còn hót đứt vô số tóc rớt xuống lả tả.

Đánh rớt tăng mạo thì chẳng có gì là khó, nhưng luồng chân khí vô hình cắt đứt được bấy nhiêu tóc thì thật là kỳ. Có thể nói rằng luồng chân khí này sắc như đao kiếm. Xem thế đủ biết nội lực Cửu Ma Trí đã đến mực siêu quần.

Cửu Ma Trí trở tài như vậy chẳng những để khoe bản lãnh cho mọi người phải nhớn nhác mà còn ngụ ý cắt tóc chứ không giết người ra điều nhân nghĩa. Đồng thời lão làm lộ thân hình bốn thiếu nữ ra khiến cho các nhà sư hết cãi.

Huyền Từ vẻ mặt cực kỳ khó chịu miễn cưỡng cất tiếng mời:

- Nào! Xin thỉnh các vị sư huynh.

Bọn Thần Quang, Long Mãnh, Dung Trí cùng tăng chúng thấy trong chùa Thiếu Lâm có bốn cô thiếu nữ thì có ai là không kinh dị. Đừng nói là chùa Thiếu Lâm, đến chùa thường cũng không thể dung thứ những vụ phản bội giới luật này.

Ai nấy đều đứng dậy và được nhà sư chuyên việc tiếp khách mời ra nhà khách thụ trai.

Những tân khách vừa xoay mình chưa bước ra khỏi đại điện thì Mai kiếm lại lên tiếng, nói với Hư Trúc:

- Thưa chủ nhân! Chị em bọn thuộc hạ lén đến đây để hộ vệ chủ nhân, xin chủ nhân miễn trách cho.

Lan kiếm tiếp lời:

- Nhà sư Duyên Căn kia vô lễ với chủ nhân, chị em bọn thuộc hạ phải đánh cho y một trận như tử, y mới biết thân. Không ngờ lão hoà thượng bên Tây Vực này lại dám đả thương chủ nhân.

Hư Trúc ủa một tiếng rồi tỉnh ngộ, lẩm bẩm:

- Té ra sở dĩ Duyên Căn kính cẩn mình là vì y đã bị mấy cô này uy hiếp. Thế thì chúng giả làm sư ẩn thân trong chùa đã lâu rồi.

Nhà sư bất giác dậm chân nói:

- Các người lộn xộn quá!

Y nói xong chạy đến trước tượng Phật Như Lai quỳ xuống khấn:

- Đệ tử kiếp trước tội nghiệp đã nhiều, kiếp này lại không giữ giới luật thanh quy để gây ra mối tai họa tày đình cho bản tự. Đệ tử kính cầu xin phương trượng trách phạt thật nặng cho.

Cúc kiếm nói:

- Thưa chủ nhân! Chủ nhân chẳng nên làm hoà thượng nữa cho nhọc mình, chi bằng chúng ta về cả núi Phiêu Diểu là hơn. Nơi đây cơm canh lạt lẽo lại bị người quản thúc, còn có chi là thú vị?

Trúc kiếm cũng trở vào Huyền Từ:

- Lão hoà thượng! Nếu lão có điều mạo phạm đến chủ nhân chúng ta thì bốn chị em chúng ta không nể đâu. Vậy lão phải cẩn thận đấy!

Hư Trúc vội quát lên:

- Các người không được vô lễ. Sao lại đến chùa gây rắc rối? Trời ơi! Phải câm miệng lại ngay!

Nhưng bốn cô mỗi cô nói một điều với giọng lưỡi coi Huyền Từ chẳng vào đâu.

Tăng chúng chùa Thiếu Lâm nhìn nhau kinh hãi, rồi lại liếc nhìn mấy cô gái thì thấy cô nào cũng như cô nấy: mặt mũi đầy đặn, xinh đẹp, hoạt bát mà đều chẳng biết sợ trời sợ đất là gì, song chẳng ai biết lai lịch bốn cô ra sao.

Nguyên bốn cô này là con một nhà nghèo ở chân núi Đại Tuyết, một bà mẹ sinh hạ bảy cô rồi sau cùng sinh tư ra bốn cô này. Nhà nghèo không đủ sức nuôi, bà mẹ đem vào rừng tuyết bỏ. Gặp lúc Đông Mỗ hái thuốc ở núi Đại Tuyết để chế luyện Cửu chuyển hùng xà hoàn, mục theo tiếng trẻ khóc lại xem thấy bốn đứa nhỏ vừa bằng nhau và tướng mạo giống nhau thì lấy làm kỳ thú, liền đem về cung Linh Thứu nuôi cho khôn lớn rồi truyền thụ võ công. Bốn cô này tuy mang danh là thị tỳ của Đông Mỗ mà thực ra mục coi bốn cô như con đẻ và được mục rất thương yêu. Bốn cô chưa từng ra khỏi núi Phiêu Diểu nên chẳng hiểu gì về nhân tình thế cố mà cũng chẳng biết phân biệt thứ bậc trong loài người. Suốt đời các cô chỉ biết nghe lệnh Đông Mỗ. Đến khi Hư Trúc lên thay làm chủ nhân cung Linh Thứu thì các cô lại hết mình phụng sự Hư Trúc. Nhưng Hư Trúc ôn hoà khiêm tốn, không oai nghiêm

như Đồng Mỗ, thành ra các cô không sợ y mấy, tâm ý bốn cô linh cảm như nhau nên những ý nghĩ đông càn cũng nổi lên như nhau.

Huyền Từ nói:

- Trừ các vị sư huynh sư đệ vào hàng chữ Huyền thì ở lại còn bao nhiêu tăng chúng khác từ hàng chữ Tuệ trở xuống ai về phòng nấy!

Chúng tăng đồng thanh đáp:

- Dạ!

Rồi lục tục đi ra. Chỉ trong khoảng khắc, trên Đại hùng bảo điện chỉ còn lại hơn ba mươi vị lão tăng vào hàng chữ Huyền, Hư Trúc cùng sư phụ là Tuệ Luân và bốn cô gái tại cung Linh Thứu.

Tuệ Luân hoà thượng tiến một bước đến trước Phật tượng quỳ xuống nói:

- Đệ tử không biết phương châm giáo hối để dưới cửa Phật nảy ra tên nghiệt đồ này. Cúi xin phương trượng trọng phạt cho.

Trúc kiếm cười hích hích nói:

- Bản lãnh của người thấp kém thế này mà cũng đòi làm sư phụ chủ nhân ta ư? Đêm hôm kia người che mặt đã trói người trên cây tùng là nhị tử ta đó. Ta nói thiệt cho người hay: võ công người còn tầm thường lắm!

Hư Trúc ngấm ngấm la hoảng:

- Chết rồi! Thật là chết rồi! Mấy cô này trêu cợt cả đến sư phụ ta!

Lại nghe Lan kiếm cười nói:

- Duyên Căn bảo ta người là sư phụ chủ nhân ta, nên ta đến thử người chơi. Bữa nay mà tam muội ta không nói thì e rằng vĩnh viễn người không biết ai đã chơi người vớ đó. Thú quá! Thú quá!

Rồi các cô cười rộ.

Huyền Từ liền lên tiếng:

- Bốn vị sư đệ Huyền Tâm, Huyền Quý, Huyền Niệm, Huyền Tĩnh lại xin bốn vị nữ thí chủ đừng nói càn và đừng có vọng động.

Bốn nhà sư già khom hông thi lễ đáp:

- Dạ!

Rồi quay lại nói với bốn cô gái cung Linh Thứu:

- Phương trượng đã hạ pháp chỉ xin bốn vị đừng nói nhăng, làm càn.

Mai kiếm cười đáp:

- Nhưng chúng ta lại cứ thích nói nhăng và ưa làm càn thì người làm gì được bọn ta?

Bốn nhà sư đồng thanh đáp:

- Vậy thì bọn bản tăng đành đắc tội với các vị vậy!

Dứt lời, bốn vị phất áo tăng bào một cái trùm lên trên bàn tay đưa tay ra nắm lấy tay bốn cô. Huyền Tâm sử chiêu Cầm long thủ, Huyền Quý sử chiêu Hồ trảo công, Huyền Niệm sử chiêu Ứng trảo lực, Huyền Tĩnh sử chiêu Thiếu Lâm cầm nã thập bát đả. Bốn chiêu này tuy khác nhau nhưng đều là những môn võ tinh diệu phái Thiếu Lâm.

Trong bốn cô thì ba cô đều bị Cưu Ma Trí chặt đứt mắt trường kiếm, Cúc kiếm liền vung trường kiếm lên để hộ vệ cho ba cô chị. Ba cô Mai, Lan, Trúc cũng vung kiếm gãy, hoà với kiếm quang của Cúc kiếm đánh ra.

HỒI 108

PHẠM THANH TU THẦY TRÒ CHỊU TỘI

Tứ kiếm ở cung Linh Thứu nghe chủ nhân quát tháo thấy đều sững sốt. Tay kiếm ra chiêu ác liệt mới được nửa vờ đều phải kém xa bốn vị cao tăng vào hàng chữ Huyền mà lúc lâm địch phải mất tiên cơ nên bị bốn vị nhà sư bắt ngay.

Mai Kiếm cố sức đẩy dựa mà không sao thoát được liền tức giận nói:

- Vì chúng ta tuân lệnh chủ nhân nên mới nể mặt các người. Ủi chao! Đau chết mất! Các người làm gì mà ghê gớm thế?

Lan Kiếm cũng la lên:

- Thằng trọc này! Mau buông ta ra!

Nhà sư nắm giữ cô này là Huyền Quý đại sư đầu tóc bạc phơ, tuổi đã ngoài bảy chục mà nàng gọi là thằng trọc.

Trúc Kiếm nói:

- Người mà không buông tay thì ta chửi bới tam đại nhà người lên bây giờ.

Cúc Kiếm thét lên:

- Ta phải nhổ nước miếng vào mặt người!

Rồi cô nhổ nước miếng vào mặt Huyền Tĩnh.

Huyền Tĩnh né đầu tránh khỏi rồi xiết tay thật mạnh.

Cúc Kiếm đau quá la ó om sòm.

Đại hùng bảo điện là nơi thánh địa trang nghiêm bỗng trở nên một trường oanh kêu yến mắng.

Huyền Từ nói:

- Bốn vị nữ thí chủ hãy bình tĩnh lại, đừng có nóng nảy! Nếu bốn vị còn la ó thì các sư đệ sẽ điếm vào á huyết đó.

Bốn cô nghe nói đến điểm á huyết biết là không phải chuyện đùa chỉ bĩu môi ra không dám nói gì nữa.

Bốn vị đại sư liền buông tay bốn cô ra chỉ đứng một bên để giám thị.

Huyền Từ nói:

- Hư Trúc! Người đem những việc đã qua đầu đuôi thế nào nói ra hết không được giấu diếm một chút nào cả.

Hư Trúc đáp:

- Đệ tử xin thành tâm bẩm lại.

Rồi y kể từ chuyện vâng sứ mạng xuống núi đưa thư, giữa đường gặp Diệp nhị nương bắt, rồi gặp Huyền Nạn, Tuệ Phương cùng chúng tăng, kể đến vụ đi một nước mà phá được thế cờ bí hiểm trở nên chưởng môn nhân phái Tiêu Dao.

Hư Trúc tiếp tục kể vụ Huyền Nạn bị chết về chất kịch độc của Đinh Xuân Thu, bị A Tử cho ăn mận phá giới.

Sau y kể đến gặp Thiên Sơn Đồng Mỗ trong trường hợp nào? Làm sao phải chui vào hầm nước đá trong Hoàng cung nước Tây Hạ? Y làm chủ nhân cung Linh Thứu trong trường hợp nào?

Đoạn này quả tình rất phức tạp mà Hư Trúc mồm miệng lại vụng về nên nói ấp úng mãi mất rất nhiều thì giờ. Tuy y nói lê thê không được rõ ràng gãy gọn cho lắm, nhưng không bỏ sót chỗ nào. Đoạn ở trong hầm nước đá phạm vào sắc giới với Mộng trung nữ lang, y lại càng lắp bắp vừa nói vừa thở. Chúng tăng càng nghe càng lấy làm kỳ vì biết rõ là tên tiểu đệ tử này gặp những chuyện kỳ ngộ trước nay chưa từng nghe thấy trong võ lâm.

Mọi người vừa thấy thủ pháp Hư Trúc kịch đấu với Cưu Ma Trí bây giờ nghe y thuật chuyện thì không còn hoài nghi gì nữa.

Ai cũng tự nhủ:

- Nếu không có chuyện trong mình y thâm thái được thần công của ba tay ghê gớm là Vô Nhai Tử, Đồng Mỗ và Lý Thu Thủy lại một phen nghiên cứu những tuyệt kỹ võ công trên những vách đá nhà hầm cung Linh Thứu thì làm sao chống được với Đại Luân Minh Vương là một tay tuyệt thế thần thông?

Hư Trúc nói xong đến trước tượng Phật gật đầu lia lịa nói:

- Đệ tử là kẻ ngu muội lại không giữ được luật thanh quy. Một khi gặp phải tà ma, thành ra tâm thần bất định phạm vào luân giới ăn mặn, tửu giới, sát giới, sắc giới, phản bội bản môn, tập luyện võ công bằng môn tà đạo lại gây ra vụ bốn vị cô nương vào gây rối chống thanh tu khiến cho thanh danh ba môn phái thương tổn. Đệ tử nghĩ mình tội ác ngập đầu, trừng phạt đến đâu cũng không xứng đáng khẩn cầu phương trượng từ bi.

Y càng nói càng thấy đau đớn trong lòng rồi khóc rống lên.

Mai Kiếm và Cúc Kiếm háng giọng một tiếng toan khuyên y đừng làm hoà thượng nữa, nhưng Huyền Tam, Huyền Tĩnh hai vị lão tăng dơ ngón tay ra cách lần áo nắm lấy huyết môn của hai cô. Hai cô không sao đành ngừng lại không dám nói gì nữa. Nhưng mắt các cô cũng đảo lòng trắng ra lờm nguýt hai nhà sư vừa rửa thắm:

- Nhà sư chết đâm này! Thầy chùa thối tha kia!

Huyền Từ trầm ngâm hồi lâu rồi nói:

- Các vị sư huynh sư đệ! Những cuộc tao ngộ của Hư Trúc thực đã khác thường. Vụ này có quan hệ đến thanh danh ngàn đời của bản tự nên một mình bản toà không dám chuyên quyền tác chủ. Vạy xin các vị hội đồng châm trước.

Huyền Sinh vốn tính nóng nảy, lớn tiếng nói:

- Khải bảm phương trượng! Hư Trúc tuy tội tình quá nặng, nhưng công lao y không phải là nhỏ. Giả tử y gặp lúc nguy cấp mà không có y ra tay để ngăn chặn lão Phiền tăng thì bản tự liệu còn có đất mà đứng được trong võ lâm không? Phiền tăng đã bảo chúng ta phải giải tán để gia nhập vào những chùa Thanh Lương, Phổ Tĩnh. Đó là những sự vô cùng nhục nhã. Nay nhờ có một mình Hư Trúc mà cứu vãn được. Theo ý kiến của tiểu tăng thì bắt y vào Viện Đạt Ma nghiên cứu võ nghệ hối cải tội trước và từ đây không cho ra khỏi chùa, không được hỏi đến việc ngoài, thế là đích đáng.

Nên biết rằng được vào Viện Đạt Ma để nghiên cứu võ công phải là những hàng tăng lữ đáng kính nhất. Nếu người võ công không đến mức tuyệt cao thì không đủ tư cách. Hiện giờ các vị cao tăng hàng chữ Huyền cũng chỉ được có tám vị vào Viện Đạt Ma mà thôi. Chính Huyền Sinh cũng được đứng trong hạng này. Thế thì việc y đề nghị cho Hư Trúc vào Viện Đạt Ma không phải là trừng phạt mà là tưởng thưởng rất hậu.

Thủ toà giới luật viện là Huyền Tịch lên tiếng:

- Kể về võ công y thì có thể cho vào Viện Đạt Ma được. Nhưng lại là những võ công của bàng môn thì liệu Viện Đạt Ma chùa Thiếu Lâm có thể dung nạp được không? Huyền Sinh sư đệ! Sư đệ đã nghĩ kỹ chi tiết này chưa?

Quần tăng nghe nói đều cúi đầu ngẫm nghĩ và đều cho là lời đề nghị của Huyền Sinh chưa được thoả đáng.

Huyền Sinh lại hỏi:

- Theo ý kiến sư huynh thì nên thế nào?

Huyền Tịch đáp:

- Ô! Việc này ta không thể quyết định được. Hư Trúc vừa có công lại vừa có tội. Có công thì nên khen thưởng, có tội thì phải trừng phạt. Bốn vị cô nương mà đến bản tự đây cải trang thành sư, tuyệt không phải là bản ý Hư Trúc. Vậy vụ này chúng ta chỉ cần thuyết minh với các vị Cư Ma Trí, Thần Quang là đủ. Các vị ấy tin như vậy là xong mà không tin thì thôi. Chúng ta không có điều chi để thẹn mặt hổ lòng, và cũng không cần người dị nghị một cách sai lầm. Nhưng Hư Trúc phản bội bản môn học võ người ngoài thì chùa Thiếu Lâm e rằng khó lòng dung tha y được.

Huyền Tịch nói vậy rõ ràng tỏ ý muốn khu trục Hư Trúc ra khỏi chùa. Đó là một sự trừng phạt rất nặng nề trong Phật giáo.

Quần tăng nghe nói ai cũng kinh hãi.

Huyền Tịch lại nói:

- Hư Trúc ỷ mình bản lãnh cao cường lại phạm nhiều giới luật nên phế bỏ võ công rồi hãy đuổi ra khỏi sơn môn. Nhưng võ công y luyện trước của bản phái đã bị người ngoài hoá giải. Công phu trong người y hiện nay không phải là của bản môn thì chúng ta không được quyền tước bỏ.

Hư Trúc nghe thủ toà giới luật viện sắp đuổi mình ra khỏi chùa thì khóc sụt sụt nói:

- Trước đức Bồ Tát, xin các vị mở lượng từ bi trở cho đệ tử một đường để hối lỗi trở về chính đạo. Bất luận hình phạt nặng đến đâu đệ tử cũng xin cam tâm thọ lãnh, miễn là đừng trục xuất đệ tử ra khỏi sư môn.

Các vị lão tăng đưa mắt nhìn nhau không biết quyết định thế nào nhưng nghe lời Hư Trúc cũng biết là y thành khẩn hối lỗi, đúng như câu buông lưỡi dao đồ tể, có thể lập tức thành Phật hay là bể khổ mênh mông rồi cũng có lúc vào bờ. Cửa Phật vốn là cửa từ bi phổ độ cho chúng sinh. Đối với những kẻ cùng hung cực ác, chấp mê không tỉnh còn tìm trăm phương ngàn kế để cứu vớt, để cảm hoá. Huống chi Hư Trúc đã ra khỏi đường mê muội quay về chính đạo. Hơn nữa y là đệ tử xuất gia từ thuở nhỏ, nào nữ tuyệt đường không cho y quay về điều thiện.

Chùa Thiếu Lâm thuộc về Thiên Tông, trước nay chuyên giảng về giác ngộ. Giả tử không có người ngoài thì chúng tăng nghĩ tới công lao y quyết không đến nỗi phải trục xuất. Nhưng sự việc trước mắt chẳng những liên quan đến Cưu Ma Trí, Triết La Tinh, một bọn Hồ tăng mà còn dính líu đến chùa Thanh Lương, Phổ Độ ở Trung Nguyên. Họ ngồi cả đấy mà không trách phạt Hư Trúc không nghiêm ngặt thì tất thiên hạ sẽ coi phái Thiếu Lâm không còn uy tín gì nữa. Họ sẽ phao đồn chùa Thiếu Lâm chỉ nghiêng về phái đảng, không đếm xỉa đến thị phi, chỉ giảng võ công mà không quan tâm đến giới luật. Những truyền thuyết này đồn đại trong ngoài thì thanh danh phái Thiếu Lâm sẽ bị huỷ diệt.

Giữa lúc ấy, một vị lão tăng do hai đệ tử nâng đỡ từ hậu viện đi ra. Lão chính là Huyền Độ.

Huyền Độ bị chưởng lực của Cưu Ma Trí đả thương, phải về tăng phòng điều dưỡng. Lão vẫn quan tâm đến kết quả cuộc tranh đấu ngoài đại điện và phái đệ tử luân lưu báo tin vào.

Huyền Độ được tin Cưu Ma Trí đã tạm thời rút lui. Quần tăng đang chất vấn Hư Trúc và có ý trách phạt rất nặng nề.

Nhà sư già phải ôm vết thương ra ngoài Đại hùng bảo điện nói:

- Phương trượng! Cái mạng già của lão là do Hư Trúc cứu cho. Ta có câu này chẳng biết nên nói hay chẳng?

Huyền Độ cao niên hơn hết, võ công cũng cao thâm.

Huyền Từ phương trượng đối với lão cực kỳ cung kính vội nói:

- Xin sư huynh hãy ngồi xuống từ từ nói ra cho khỏi đụng đến thương thế.

Huyền Độ nói:

- Cứu cái mạng già này chẳng kể vào đâu. Nhưng hiện giờ hãy còn sáu việc lớn chưa giải quyết được ổn thoả. Nếu lưu Hư Trúc ở lại chùa thì rất có bổ ích, bằng đuổi y đi thì khó lắm đấy!

Huyền Tịch hỏi:

- Sáu việc lớn mà sư huynh muốn nói đây thì việc thứ nhất là Cưu Ma Trí chưa rút lui, thứ hai là Ba La Tinh trộm võ kinh của bản tự, ba là tân bang chúa Cái Bang Vương Tinh Thiên muốn làm mình chủ võ lâm. Còn ba việc nữa sư huynh muốn nói những việc gì?

Huyền Độ thở dài đáp:

- Đó là tính mạng của bốn vị sư đệ Huyền Bi, Huyền Khổ, Huyền Thống, Huyền Nạn.

Lão vừa đề cập đến bốn nhà sư này thì quần tăng chấp tay niệm:

- A di đà Phật!

Nên nhớ rằng Huyền Khổ chết về tay Kiều Phong. Huyền Thống, Huyền Nạn bị Đinh Xuân Thu ám hại. Chỉ vì những kẻ đối đầu quá mạnh mà những mối thù lớn này chưa trả được. Còn hung thủ sát hại Huyền Bi đại sư thì chưa biết là ai?

Mọi người chỉ hay rằng trước ngực Huyền Bi bị đòn Kim Cương chỉ mà chết. Kim Cương chỉ lại là một trong bảy mươi hai môn tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm. Trước ai nấy đều ngỡ cho Mộ Dung Phục, nhưng lúc gặp hỏi thì y không thừa nhận. Hơn nữa xem y đáng bậc quân tử nghĩa hiệp, quang minh lỗi lạc, chứ không phải là kẻ tiểu nhân ngấm ngầm ám hại Huyền Bi.

Chiêu Kim Cương chỉ hạ sát Huyền Bi này cho dù không phải y nữa thì tất cũng còn người khác.

Huyền Từ nói:

- Bần tăng làm phương trượng bản tự đối với sáu việc lớn này không việc nào có thể thu xếp được, thật lấy làm xấu hổ, nhưng võ công Hư Trúc đều là võ học của phái Tiêu Dao, chẳng lẽ... chẳng lẽ việc lớn của chùa Thiếu Lâm...

Huyền Từ nói đến đây rồi ngừng lại, nhưng quần tăng cũng hiểu ý của lão là Hư Trúc tuy võ công cao cường nhưng toàn là

công phu biệt phái. Dù y có đứng ra để giải quyết những việc lớn này thì những bậc thức giả cũng cho là phái Thiếu Lâm hành sự ở người tất không tránh khỏi những điều hổ nhục cho bản môn. Dù có dấu nhem đi nữa, người ngoài chẳng ai biết nhưng các bậc cao tăng đắc đạo khi nào lại tự dối mình và dối người bao giờ?

Chúng tăng yên lặng hồi lâu rồi Huyền Độ lại hỏi:

- Theo ý kiến phương trượng thì thế nào?

Huyền Từ đáp:

- Chúng ta đã được thừa hưởng cơ nghiệp của tổ tiên dù bữa nay gặp đại nạn, theo ý kiến lão tăng thì nên noi gương chính đạo mà hành sự. Thà làm viên ngọc vỡ chứ không chịu làm viên ngói lành. Nếu tất cả sư đệ đều gắng sức hết lòng giữ được danh dự cho chùa Thiếu Lâm thì đó là phúc ếm của các bậc tổ tôn. Chùa Thiếu Lâm mấy năm nay đã tạo phúc cho thiên hạ không phải là ít. Thiên duyên đã thâm hậu thì dù có phải nhất thời toả chiết, nhưng quyết không đến nỗi tan tành. Sau này vẫn có hy vọng phục hưng.

Huyền Từ nói bằng một giọng hoà bình song đầy vẻ chính khí.

Quần tăng nghe Huyền Từ nói xong đến khom lưng kính cẩn đáp:

- Phương trượng thật là cao kiến! Bọn bản tăng xin tuân theo pháp chỉ.

Huyền Từ quay lại nói với Huyền Tịch:

- Sư đệ! Nhờ sư đệ thi hành giới luật cho bản tự.

Huyền Tịch đáp:

- Xin vâng!

Rồi quay lại bảo bọn tri khách tăng:

- Mời Đại Luân Minh Vương cùng các vị cao tăng vào cho.

Tri khách tăng kính cẩn vâng lời.

Huyền Độ và Huyền Sinh ngấm ngấm thở dài. Tuy hai vị lão tăng này có ý che chở Hư Trúc, nhưng lời nói của phương trượng đã láy nghĩa cả làm trọng nên không dám vì quyền lợi nhất thời mà năn nỉ cho y nữa, sợ làm tổn thương đến bản tự.

Mọi người ai cũng biết rằng: Nếu tha tội cho Hư Trúc thì thắng mà hoá bại, còn theo công giữ phép thì dù có bại vẫn còn giữ được thanh danh.

Hư Trúc cũng tự biết việc nay khó lòng vẫn hồi được, dù khóc lóc năn nỉ cũng bằng vô ích mà thôi. Y nghĩ thầm:

- Ai cũng lấy danh dự bản tự làm trọng. Mình đã làm nên tội thì phải ráng mà chịu, không nên tỏ vẻ khiếp nhược rụt rè trước mặt người ngoài để họ coi thường một vị hoà thượng Thiếu Lâm.

Lát sau bọn Cưu Ma Trí, Thần Quang, Triết La Tinh kéo vào đại điện.

Một hồi chuông nổi lên. Các nhà sư hàng chữ Tuệ, chữ Hư, chữ Trí xếp thành đội theo thứ tự. Kéo vào đứng hai bên hành lang.

Huyền Từ chấp tay tuyên bố:

- Thừa Đại Luân Minh Vương cùng liệt vị sư huynh! Trong hàng đệ tử chùa Thiếu Lâm về hàng chữ Hư có Hư Trúc đã phạm vào huân giới, tửu giới, sát giới, sắc giới là bốn điều giới luật rất nghiêm. Y lại còn đi học võ công phái khác, tự chuyên nhận chức chương môn nhân một phái ngoài. Thủ toà giới luật viện là Huyền Tịch phải chiếu luật trừng trị không khoan dung!

Bọn Cưu Ma Trí và Trần Quang nghe Huyền Từ tuyên bố như vậy đều lấy làm ngạc nhiên.

Các nhà sư kia thấy Mai, Lan, Trúc, Cúc, bốn thiếu nữ ăn mặc giả nhà sư chỉ cho là Hư Trúc oa tàng thiếu nữ và phạm vào sắc giới mà thôi. Không ngờ phương trượng tuyên bố tội trạng còn nặng hơn thế nhiều.

Phổ Độ chỉ cho là Hư Trúc lớn mật dám làm điều càn rỡ. Còn Đạo Thanh đại sư lớn tuổi mới xuất gia ở chùa riêng rất thông suốt nhân tình thế cố mà tính nết lại khoan dung, hiền hậu, rất ưa làm việc phúc đức, tiến ra nói:

- Phương trượng sư huynh! Bốn vị cô nương kia mày râu mà lưng ngay, cổ nhỏ mũi thẳng, hiển nhiên là người xử nữ giữ mình như ngọc. Vừa rồi mấy cô cùng Đại Luân Minh Vương động thủ lại dùng toàn kiếm công của gái đồng trinh. Chúng ta đã là người học võ chỉ nhìn qua đã biết. Vị tiểu sư huynh Hư Trúc đây hoặc giả có

những hành vi phạm đến hai chữ sắc giới mà bị khép tội tương cũng là quá nặng rồi!

Huyền Từ đáp:

- Đa tạ sư huynh có lòng chỉ điểm. Nhưng Hư Trúc phạm sắc giới không những chỉ nói về bốn vị cô nương này mà thôi. Y còn quy đầu phái khác làm chủ nhân cung Linh Thứu trên núi Đại Tuyết Sơn. Bốn cô này là thị tỳ cho chủ cũ cung Linh Thứu, lên vào bản tự là có ý phụng thị chủ mới mà Hư Trúc không biết. Chùa Thiếu Lâm sơ hở việc phòng phạm, tự lấy làm xấu hổ, nên không bắt tội Hư Trúc.

Đồng Mã tuy bản lãnh cao cường nhưng chưa hề bước chân vào đất Trung nguyên mà mục chỉ giao thiệp với các đảo chúa động chúa ở hải ngoại về khối Tây Vực. Vì thế nên quần tăng không đến cung Linh Thứu làm gì? Chỉ có Cưu Ma Trí ở nước Thổ Phồn là đã nghe người ta nói tới, nhưng cũng không hiểu rõ gốc ngọn.

Đạo Thanh đại sư nói:

- Đã vậy thì người ngoài chẳng nên nói ra nói vào làm chi nữa.

Bọn Cưu Ma Trí, Triết La Tinh và Thần Quang Thượng Nhân tuy có ác ý với chùa Thiếu Lâm, nhưng thấy Huyền Từ chí công vô tư, không bênh vực những điều tội lỗi. Hư Trúc phạm phải những giới luật gì, người ngoài vốn chẳng ai hay, mà đại sư cũng đem ra tuyên bố công khai, nên họ rất đem lòng kính phục.

Huyền Tịch tiến ra một bước đồng dạng nói:

- Hư Trúc! Những lời phương trượng đã chỉ rõ tội nghiệt, người đều công nhận cả chứ? Có muốn giải thích gì nữa không?

Hư Trúc đáp:

- Đệ tử xin thừa nhận hết. Đã phạm tội trọng đại, xin cam nguyện đại sư thúc chiếu luật trừng trị, đệ tử không có điều gì để mà giải thoát.

Quần tăng nghe y nói đều xao xuyên trong lòng, đưa mắt nhìn Huyền Tịch để chờ, lão tuyên bố:

- Hư Trúc phạm vào bốn giới luật: Huân, Tử, Sắc, Sát phải xử một trăm côn. Người có chịu phục không?

Hư Trúc nghe xử đánh đòn một trăm côn, hình phạt này không phải là nhẹ. Nhưng y cũng chịu nổi, vội đáp:

- Đa tạ sư thúc từ bi. Hư Trúc này xin tâm phục.

Huyền Tịch lại nói:

- Người chưa được chứng môn phương trượng và sư phụ cho phép đã đi học võ nghệ bàng môn. Phạt người phải phế bỏ toàn thể võ công phái Thiếu Lâm và từ hôm nay không được là đệ tử bản phái nữa, người có tâm phục không?

Hư Trúc trong lòng chua xót, nhưng biết rằng vụ này không thể vấn hồi được nữa liền đáp:

- Tội đệ tử thật là đáng chết. Đại sư thúc xử như vậy rất là công minh, chính trực.

Những nhà sư các phái khác vừa thấy Hư Trúc tỷ đấu cùng Cưu Ma Trí đều dùng Vi Đà chương và La Hán quyền đều là võ công phái Thiếu Lâm và đã trở oai thần, làm cho đối phương phải khốn đốn. Nhưng họ chưa biết võ công Hư Trúc thực ra chẳng những chỉ thuộc phái Thiếu Lâm mà thôi.

Cưu Ma Trí tự xưng thông suốt hết cả bảy mươi hai môn tuyệt kỹ phái Thiếu Lâm mà thực ra lão chỉ hiểu qua về chiêu thức bề ngoài, còn về nội công phái này thì lão biết rất ít. Vừa rồi Hư Trúc cùng lão tỷ đấu đã thi triển công phu Tiểu vô tướng công thì dĩ nhiên lão biết rồi. Nhưng về Bắc Minh chân khí, Thiên sơn lục dương chương, Thiên sơn chiết mai thủ cao thâm thế nào, lão cũng chỉ cho là võ công của phái Thiếu Lâm. Bây giờ lão nghe Huyền Tịch tuyên bố phế võ công phái Thiếu Lâm của Hư Trúc thì mừng thâm, lẩm bẩm:

- Các người có vạn lý trường thành mà tự huỷ đi tức là bỏ mối lo tâm phúc cho ta thì còn gì hay hơn nữa?

Mấy vị cao tăng như Giác Hiền, Đạo Thanh, thì la thảm trong bụng:

- Thực là đáng tiếc! Thực là đáng tiếc!

Huyền Tịch lại nói:

- Hư Trúc! Người đã làm chương môn nhân phái Tiêu Dao, chủ nhân Cung Linh Thửu thì phải xuất giáo hoàn tục không được làm Phật môn đệ tử. Bắt đầu từ hôm nay người không còn là tăng

lữ chùa Thiếu Lâm nữa. Bản toà xử trí như vậy người có phục không?

Hư Trúc không cha không mẹ, vào chùa ăn ở từ hồi còn là đứa nhỏ thơ ngây và được nuôi dưỡng cho đến khi thân lớn. Về Phật pháp tuy y chưa lĩnh hội được nhiều, nhưng chùa Thiếu Lâm là nơi là nơi gửi thân độc nhất trên đời của y, bị trục xuất thì trong lòng thê thảm vô cùng! Nước mắt tuôn ra như mưa. Y nằm phục xuống đất khóc một hồi rồi nghẹn ngào đáp:

- Tại chùa Thiếu Lâm đây từ Phương Trượng đại sư trở xuống, các hàng đại sư thúc, cùng các sư bá, sư thúc, sư phụ đối với đệ tử đều có ân thâm nghĩa trọng. Đệ tử là kẻ bất hiếu thật phụ lòng các vị đã giáo hối cho.

Đạo Thanh đại sư không thể nhịn được nữa lại năn nỉ:

- Phương trượng sư huynh! Huyền tịch sư huynh! Theo chỗ lão tăng nhìn nhận thì vị tiểu sư huynh đây đã ra khỏi bến mê, quay về đạo pháp là thực tâm muốn hối cải. Sao các vị không mở đường sám hối cho y?

Huyền Tịch đáp:

- Lời chỉ điểm của sư huynh thật chí lý. Nhưng cửa Phật mệnh mông, chỗ nào y chẳng dung thân được. Hư Trúc! Chúng ta phạt người phải ra khỏi chùa này, không phải có ác tâm đâu. Trong thiên hạ thiếu gì am tự trang nghiêm. Tỷ như Thần Quang Thượng nhân trước kia có vào chùa Thiếu Lâm đâu mà ngày nay cũng trụ trì chùa Thanh Lương và làm rạng rỡ Phật môn, thật đáng làm gương cho người đó. Nếu người còn có ý niệm xuất gia đâu Phật thì nay hoàn tục rồi, sau vẫn có thể xin vào nơi am chiến khác để thí phát quy y, bái cao tăng làm thầy, thanh tịnh thân thể, mở rộng phép màu, để tới giác ngộ được.

Những lời nói về sau của Huyền Tịch càng ân cần hiền từ, đầy vẻ khuyên răn.

Hư Trúc bùi ngùi thì lễ nói:

- Lời nói của đại sư thúc, đệ tử khi nào dám sai tấc lòng.

Huyền Tịch lại nói:

- Tuệ Luân nghe đây!

Tuệ Luân chấp tay tiến ra mấy bước rồi quỳ xuống.

Huyền Tịch nói:

- Tuệ Luân! Ngươi là nghiệp sư của Hư Trúc, trề nải điều huấn hối khiến cho đồ đệ chưa sạch tam nghiệp, lục căn đến nỗi gây ra tai vạ ngày nay. Bần tăng phạt đòn ngươi ba mươi đại côn rồi cho vào giới luật viện quay mặt vào tường ba năm để sám hối. Ngươi có phục không?

Tuệ Luân run lên đáp:

- Đệ tử xin tâm phục.

Hư Trúc nói:

- Đại sư thúc! Đệ tử xin lãnh thay ba mươi côn cho sư phụ.

Huyền Tịch gật đầu nói:

- Vậy thì Hư Trúc phải chịu một trăm ba mươi côn. Chương hình đệ tử đâu? Lấy côn ra chờ lệnh. Lúc này Hư Trúc còn là nhà sư chùa Thiếu Lâm phải thi hành hình pháp cho nghiêm minh, không được phóng túng. Sau khi Hư Trúc ra khỏi chùa này, y là chương môn phái khác, không can dự gì đến bản tự nữa và những người bản phái từ trên xuống dưới đều phải kính nể y.

Bốn tên chương hình đệ tử lãnh mạng đi ra. lát sau chúng trở lại đại điện, trong tay mỗi tên cầm một cây Tề mi côn.

Huyền Tịch toan hạ lệnh dụng hình thì đột nhiên một nhà sư hốt hoảng chạy vào trong điện, tay cầm một tập danh thiếp giơ cao hai tay lên đưa cho Huyền Từ nói:

- Kính bẩm phương trượng! Quân hùng ở Hà Sóc đến bá sơn.

Huyền Từ liếc mắt nhìn tập danh thiếp thấy có tới ngoài ba chục chiếc mà tên đề toàn là những bậc anh hùng hào kiệt nổi tiếng ở phương Bắc. Trong đám này có nhiều người đã tham dự vào cuộc anh hùng đại hội tại Tự Hiền trang.

Đại sư tự hỏi:

- Những vị anh hùng này đến đây một cách đột ngột không hiểu vì việc gì?

Bỗng nghe ngoài chùa có tiếng người xôn xao, quân hào đã vào tới cửa điện. Huyền Từ liền bảo Huyền Sinh:

- Huyền Sinh sư đệ mau ra nghênh tiếp liệt vị vào đây!

Đại sư lại nói:

- Liệt vị sư huynh! Vì có khách giá lâm, vậy việc thanh lý môn hộ tạm hoãn lại một chút để tỏ lễ kính khách.

Huyền Từ nói xong lập tức đứng lên ra trước thêm đại điện đứng chờ.

Chớp mắt đã thấy quần hùng khu Hà Sóc kẻ cao người thấp lục tục tiến vào và đang được Huyền Sinh cùng tri khách tăng đón tiếp đưa vào đến trước đại điện.

Bọn Huyền Từ, Huyền Tịch, Huyền Sinh tuy là những tay võ công cao cường, mỗi khi gặp võ lâm đồng đạo đều ra chiều niềm nở thân cận.

Lúc này, đột nhiên thấy nhiều vị anh hùng tới nơi, tuy gặp lúc thanh lý môn hộ, đầu óc cực kỳ trầm trọng nhưng gặp quý khách thì tinh thần phấn khởi.

Quần tăng chùa Thiếu Lâm ra ngoài hành đạo kết giao bạn hữu rất nhiều. Trong bọn quần hùng đến đây có nhiều vị chơi thân với các đại sư hàng chữ Huyền, chữ Tuệ. Mọi người gặp nhau tay bắt mặt mừng, kể lại chuyện cũ. Chủ đón khách vào đại điện rồi đưa đến giới thiệu cùng bọn Cưu Ma Trí, Triết La Tinh.

Thần Quang, Long Mãnh đều là những tay có uy danh rất lớn, quần hào người thì biết mặt, kẻ nghe tên.

Huyền Từ đang muốn hỏi quần hùng đến có chuyện chi thì tri khách tăng lại vào bẩm:

- Có mấy chục nhân vật võ lâm ở đạo Sơn Đông và Hoài Nam đến bái sơn.

Huyền Tâm ra nghênh tiếp vào đại điện. Một hán tử đen đũi lớn tiếng nói:

- Vương bang chúa ở Cái Bang mời bọn ta đi coi cuộc đại hội náo nhiệt mà chính y lại chưa đến là nghĩa làm sao?

Một thanh âm bé nhỏ cất lên đáp:

- Lão huynh làm chi mà nóng vậy? Chúng mình đã đến đây thì hãy coi chuyện nhiệt náo này một lúc đã, vội gì? Dĩ nhiên chúng mình là hạng thấp kém thì phải đến trước, còn những bậc to đầu bao giờ họ chả bệ vệ đến sau.

Huyền Từ niềm nở nói:

- Các vị không hện mà đều giá lâm tộ tự thật là một điều vinh hạnh lớn. Sự tiếp đãi có chỗ nào khiếm khuyết xin liệt vị miễn thứ cho!

Quần hào đồng thanh đáp:

- Phương trượng bất tất phải khách khí.

Hồi 109

Chùa Thiếu Lâm Phụ Tử Trùng Phùng

Lúc ấy những tay hào kiệt từng giao hảo với chư tăng chùa Thiếu Lâm, đã nói lý do đến chùa cho mọi người biết.

Nguyên quần hùng tiếp được anh hùng thiếp của Bang chúa Cái Bang là Vương Tinh Thiên. Trong thiếp nói phái Thiếu Lâm và Cái Bang là hai phái ngang hàng ở Trung Nguyên, chứ không phái nào tùy thuộc phái nào. Vương Tinh Thiên mới nhậm chức Bang chúa Cái Bang và có ý muốn lập một vị minh chủ giữa các phái võ ở Trung Nguyên, đồng thời đặt ra một quy định để các bạn đồng đạo phải tuân theo. Vương Tinh Thiên ước định ngày rằm tháng sáu thân hành đến chùa Thiếu Lâm để thương thuyết cùng Huyền Từ phương trượng về vụ này.

Quần hùng vừa nói vừa lấy anh hùng thiếp đưa ra. Lời lẽ trong thiếp tuy rất khiêm tốn, nhưng ngụ ý rằng người đáng vị minh chủ võ lâm phi hấn thì không còn ai xứng đáng nữa. Như vậy Vương Tinh Thiên đến chùa Thiếu Lâm đã có một ý định rõ rệt. Hấn ý mình có võ công siêu việt có thể đánh bại quần tăng chùa Thiếu Lâm để áp đảo oai phong lừng lẫy mấy trăm năm của phái này.

Tuy trong thiếp không nói gì đến chuyện mời quần hùng tới chùa Thiếu Lâm để chứng kiến cuộc tỷ đấu, nhưng các nhân vật võ lâm ai là không hiếu động? Đối với cuộc tranh hùng nảy lửa này giữa hai phái lớn là Cái Bang và Thiếu Lâm thì còn ai nhịn được mà chẳng tới nơi quan sát? Vì thế nên chẳng ai bảo ai, họ đều lục tục kéo đến.

Chẳng bao lâu, quần hùng từ mặt Lương Hồ, Giang Nam đến quần hùng ở Xuyên Thiểm, sau nữa hào kiệt ở Lương Quảng đều có mặt tại chùa Thiếu Lâm.

Quần hùng hai mặt Nam Bắc cách xa kể hàng trăm dặm mà trong một ngày lục tục đến hết. Xem thế đủ biết bọn Cái Bang

chuẩn bị từ lâu, họ đã gửi anh hùng thiệp đi các nơi trước đây một hai tháng.

Huyền Từ cùng các vị lão tăng tuy ngoài miệng không nói gì, nhưng trong lòng cực kỳ phẫn hận và vô cùng lo lắng.

Cử động này của Cái Bang thiệt là vô lễ. Mấy hôm trước Vương Tinh Thiên đã cho người đưa thư đến nói về việc lựa chọn minh chủ võ lâm. Trong thư còn có nói hẳn sẽ thân hành đến bái sơn để kính cẩn nghe lời phương trượng Huyền Từ giáo hoá. Hẳn không định rõ nhật kỳ và cũng không đề cập đến chuyện mời anh hùng thiên hạ. Thế mà quần hùng đột nhiên tề tập đến nơi, khiến cho chùa Thiếu Lâm phải một phen bối rối, không kịp chuẩn bị.

Cái Bang phát động công cuộc này đã lâu, thế mà người phái Thiếu Lâm giao du rất rộng trên chốn giang hồ cũng chưa từng nghe biết gì hết. Thế là chưa khai diễn cuộc tỷ thí mà phái Thiếu Lâm đã lâm vào tình trạng kém thế.

Hành động của Cái Bang dường như đã nắm chắc phần thắng. Sở dĩ họ không nói rõ mời quần hùng đến tham dự là vì họ muốn tránh tiếng tự đưa mình lên địa vị chủ nhân võ lâm. Nhưng cứ một việc họ gửi thiệp cho các anh hùng khắp thiên hạ thì cũng chẳng khác gì họ đã mời mọi người.

Quần tăng chùa Thiếu Lâm thâm nghĩ:

- Cái Bang không mời bọn mình phó ước tại tổng đàn của họ mà họ tự đến đây là ngoài mặt tỏ ra kính lễ với ta mà kỳ thực là để ta không kịp chuẩn bị.

Huyền Sinh tính tình nóng nảy, lập tức quay về phía người bạn thân ở Hà Bắc là Thần Đàn Tử Gia Cát Trung nói:

- Gia Cát lão nhị! Ông bạn được tin này sao không báo cho bản tăng hay. Vậy tan cuộc giao tình chúng ta mười năm đến đây là số toẹt.

Gia Cát Trung mặt đỏ bừng lên, vội giải thích:

- Lão phu... mới nhận được thiệp ba bữa trước đây, bỏ cả cơm nước chưa kịp ăn, đã đi suốt ngày đêm tới đây ngay. Hai con tuấn mã mệt quá bị chết ở dọc đường chỉ vì sợ lỡ kỳ hạn, không kịp đến tiếp tay cho lão trọc đầu thối tha. Thế mà lão trọc đầu còn trách ta nữa ư?

Huyền Sinh bật cười, dịu giọng:

- Ông bạn đến đây là có lòng tốt lắm rồi!

Gia Cát Trung nói:

- Cái gì lòng tốt với chả lòng tốt? Vô công pháí Thiếu Lâm của nhà lão đã cao cường rồi thì ca ca đây reo hò trợ oai cũng là được chứ sao?

Huyền Sinh nghe lão nói vậy biết lão rất chân thành, chỉ vì không đủ thì giờ để báo tin sớm. Nhà sư lại đi hỏi các vị anh hào thì ra ai ở xa Cái Bang gửi thiệp trước, ai ở gần họ gửi thiệp sau. Rút cục ai cũng phải mài miết thượng lộ, ngựa không dừng vó đến nơi mới kịp. Vì thế bao nhiêu bạn bè pháí Thiếu Lâm đều không kịp đưa tin. Bọn Cái Bang định bàn kế hoạch rất vừa vặn, tính đúng nhật trình khiến không một ai có thể tới sớm một ngày trước được.

Quần tăng chùa Thiếu Lâm nghĩ tới cách bố trí của Cái Bang thì bọn này có một kế hoạch hoàn bị rồi mới hành động. Bang chúa cùng bang chúng Cái Bang chưa tới nơi, quần hùng đã đến trước một lúc. Thế là họ đoạt được tiên cơ, tỏ cho thiên hạ biết không phải họ gây sự, mọi người lo rằng bọn họ còn nhiều mưu mẹo lợi hại khác nữa.

Hôm ấy là ngày rằm tháng sáu, tiết trời nóng nực. Quần tăng chùa Thiếu Lâm vừa ứng phó với việc Thần Quang Thượng Nhân, bọn Triết La Tinh, kế tiếp đến là việc Cưu Ma Trí tử đấu, rồi cuộc thăm vấn Hư Trúc đều đã khiến cho mọi người hao tổn tinh thần.

Đột nhiên quần hùng tứ phương lại nhất tề kéo đến trong chùa. Tuy tăng lữ rất đông nhưng sự việc xảy ra một cách bất thành linh nên ai nấy không khỏi cuống quýt. May mà thủ toà tri khách viện Huyền Tĩnh đại sư là một người tháo vát nhanh trí và vật liệu trong chùa tích trữ đã nhiều nên cuộc tiếp đãi quần hào không đến nỗi khiếm khuyết.

Bọn Huyền Từ nghênh tiếp tân khách rất là bận rộn, không rảnh lúc nào để thương nghị đại sự. Ai nấy trong lòng đều hoang mang.

Bỗng nghe tri khách tăng báo vào:

- Trấn Nam Vương Đoàn điện hạ nước Đại Lý đã giá lâm.

Huyền Từ mừng thâm trong bụng, vội dẫn quần tăng ra nghênh tiếp.

Ngày trước Huyền Bi đại sư bị trúng Kim Cương chỉ mà chết. Ai cũng ngờ cho họ Mộ Dung ở Cô Tô đã hạ độc thủ. Chùa Thiếu Lâm muốn triệu tập một cuộc anh hùng đại hội để bàn kế đối phó. Huyền Từ viết thư sai phái hai nhà sư Tuệ Chân và Tuệ Thiên đã đến nước Đại Lý để mời họ Đoàn tham dự vào cuộc đại hội này.

Quốc vương Đại Lý nhận được thiệp mời liền phái ngự đệ Đoàn Chính Thuần dẫn bọn Phạm Hoa, Hoa Hách Cán, Ba Thiên Thạch, Đồng Tư Qui đến chùa Thiếu Lâm. Không ngờ trung gian xảy vụ Kiều Phong đại náo Tụ Hiền trang, nên cuộc anh hùng đại hội chưa khai mạc được, rồi việc này cũng bị buông trôi.

Quần hùng hồi ấy đều cho Kiều Phong mới phải là tay đối đầu lợi hại của võ lâm Trung Nguyên. Do đó mà tám lòng thù hận Nam Mộ Dung bị xoay hướng nhằm vào cả Bắc Kiều Phong.

Nhà Tống cùng rợ Khất Đan có mối cừu hận truyền đời. Còn nước Đại Lý thì ở mãi tận miền Nam Cương hẻo lánh và không đi lại giao thiệp gì nơi Khất Đan. Quần hùng Trung Nguyên sở dĩ có cuộc tử chiến với Kiều Phong chỉ vì phát giác ra ông là giòng giống Khất Đan.

Họ Đoàn tuy là người Hán nhưng đã thành lập ra một nước riêng biệt, nên chẳng có ý muốn gây thù hận với nước Liêu, rồi không tham dự vào cuộc tranh chấp với Kiều Phong. Sau Đoàn Chính Thuần bị Đoàn Diên Khánh uy hiếp sắp chết đến nơi, may được Kiều Phong cứu cho, từ đó Đoàn Chính Thuần rất cảm ơn Kiều Phong.

Sau khi xong việc ở Trung Nguyên, đáng lẽ Đoàn Chính Thuần trở về Đại Lý ngay. Nhưng y lại được tin từ Đại Lý đưa đến cho hay người con trai yêu quý độc nhất của mình là Đoàn Dự bị Cưu Ma Trí bắt đem vào Trung Nguyên. Đoàn Chính Thuần vừa kinh hãi vừa lo buồn, đi khắp tứ xứ để nghe tin tức con mình.

Trong khi đó Đoàn Chính Thuần tiện đường tìm đến những nhân tình cũ là Tần Hồng Miên, Nguyễn Tinh Trúc. Y bản tính phong lưu lãng mạn, hễ vui đâu là châu đấy, không nhớ đến việc quay về nữa. Vì thế mà mấy tháng trời y vẫn còn la cà ở Trung Nguyên.

Một hôm Đoàn Chính Thuần nghe tin tân bang chúa Cái Bang là Vương Tinh Thiên muốn cùng phái Thiếu Lâm tranh đoạt ngôi minh chủ võ lâm. Y nghĩ rằng lúc này chùa Thiếu Lâm nhất định náo nhiệt vô cùng, tới đây may ra nghe được tin tức của con mình, nên lật đật đến ngay.

Nguyễn Tinh Trúc cũng theo y đến vì mẹ không muốn phân ly tình lang, đồng thời mẹ cũng muốn đi do thám tin tức A Tử... Mẹ nghe tin chùa Thiếu Lâm không tiếp đàn bà con gái, liền cải dạng nam trang đi theo Đoàn Chính Thuần.

Huyền Từ mời bọn Đoàn Chính Thuần vào trong đại điện đưa đi giới thiệu với quần hùng. Người thứ nhất được giới thiệu là Đại Luân Minh Vương Cư Ma Trí nước Thổ Phồn.

Đoàn Chính Thuần đột nhiên biến sắc chấp tay nói:

- Khuyển tử là Đoàn Dự được Minh Vương quá yêu cho cùng đi Đông du. Dọc đường chắc gã đã được Minh Vương giáo huấn rất nhiều, Đoàn mỗ cảm kích vô cùng và xin có lời từ tạ.

Cư Ma Trí tủm tỉm cười đáp:

- Tại hạ không dám!

Rồi hẳn nghiêm nghị lắc đầu nói:

- Chao ôi! Thật là đáng tiếc!

Đoàn Chính Thuần lo lắng, trống ngực đánh thình thình tưởng là Đoàn Dự đã gặp chuyện bất trắc, vội hỏi lại:

- Minh Vương nói vậy là có ý gì?

Tuy y gặp biến cố đã nhiều nhưng ngày đêm vẫn lo lắng về sự an nguy của con mình, tâm thần hỗn loạn, giọng nói lạc hẳn đi.

Cư Ma Trí đáp:

- Tiểu tăng đến Thiên Long bảo tự, được bá kiến Khô Vinh đại sư, Thiên Nhân phương trượng cùng lệnh huynh, thấy vị nào cũng tâm nhãn bình thản, nhàn hạ, vẻ mặt uy nghiêm hiền hoà. Thiệt là những bậc cao sĩ đắc đạo. Trấn Nam Vương oai danh lừng thiên hạ mà sao cương chiêu công tử chẳng khác gì tính khí phụ nhân?

Đoàn Chính Thuần trấn tĩnh lại nghĩ thầm:

- Dự nhi nếu đã gặp chuyện bất trắc thì trong lòng mình hoang mang cũng bằng vô ích, lại khiến cho lão Phiên tăng này coi thường.

Y nghĩ vậy, liền nói:

- Xót thương con cái là lẽ thường của loài người. Nếu người đời chẳng ai sinh con, để cái nung niu thì loài người đi đến chỗ tuyệt diệt. Bọn tại hạ là người phạm tặc ví với Minh Vương ở trong cõi sạch hết lòng trần và đã thành một bậc cao tăng từ bi đức độ thế nào được?

Cưu Ma Trí tùm tùm cười nói:

- Tiểu tăng khi vừa thấy lệnh lang tướng mạo phi thường, tưởng sau này làm rạng rỡ Đoàn môn và là một minh quân đạo đức ở nước Đại Lý, xứng đáng là một vị phúc tích cho bọn lê dân cõi Thiên Nam mây chực vạn dặm.

Đoàn Chính Thuần khiêm nhượng nói:

- Không dám!

Y lẩm bẩm:

- Thằng trọc này thật khả ố, mình đã ruột nóng như lửa đốt mà hắn toàn nói dềnh dàng.

Cưu Ma Trí lại thở dài nói:

- Hỡi ơi! Thực là đáng tiếc! Ngờ đâu vị Đoàn quân này phúc trạch không được dồi dào...

Đoàn Chính Thuần nghe hắn nói vậy không khỏi biến sắc.

Cưu Ma Trí lại tùm tùm cười nói tiếp:

- Lệnh lang vừa đến Trung Nguyên nhìn thấy một vị cô nương xinh đẹp rồi từ đó theo đuổi quần hồng. Bao nhiêu hùng tâm, tráng trí trong đầu óc đều tiêu ma hết sạch. Vị cô nương kia đi đâu là lệnh lang theo đi tới đó. Ai cũng cho chàng là kẻ du tử bướm ong, là hạng tử đệ đơn bạc không chịu chăm lo chính nghiệp. Như vậy chẳng đáng tiếc ru?

Bỗng nghe có tiếng cười hích hích phát ra. Lại ở chỗ ai cũng nghe rõ là thanh âm một thiếu phụ. Mọi người nhìn về phía phát ra tiếng thì lại là một hán tử trung niên mặt mũi xấu xa.

Nguyên người này là Nguyễn Tinh Trúc, mẹ ruột A Châu. Lúc này mũ cải dạng nam trang, từ hình dung cho đến cử chỉ, chỗ nào cũng giống, không như bốn chị em Tứ Kiếm ở cung Linh Thứu để lộ chân tướng cho người trông thấy. Có điều mũ lẳng tính quên đi, buột miệng nói ra, thanh âm mũ dịu dàng, uyển chuyển chứ không được ý tứ như A Châu lúc đã cải trang là giở giọng ồm ồm của đàn ông.

Nguyễn Tinh Trúc thấy mọi người chăm chú nhìn mình, mũ mới đúng giọng thổ khan nói:

- Tiểu hoàng tử Đoàn gia nước Đại Lý đúng là gia học uyên nguyên, tướng môn hổ tử đâu có thể thế được.

Đoàn Chính Thuần đi tới đâu phong tình đi tới đó, tiếng tăm đã đồn đại khắp giang hồ. Bây giờ Đoàn Dự say mê điên đảo Vương Ngọc Yến, quần hùng nghe mũ mai mỉa bằng câu gia học uyên nguyên cùng tướng môn hổ tử thì không khỏi nhìn nhau mỉm cười.

Đoàn Chính Thuần cũng cười ha hả ra chiều phóng khoáng, nhìn Cưu Ma Trí đáp:

- Thăng nhỏ đó hư quá...

Cưu Ma Trí ngắt lời:

- Đâu phải y hư? Như vậy là y ngoan lắm đấy chứ!

Đoàn Chính Thuần biết Cưu Ma Trí dùng tiếng ngoan chế diễu mình phong lưu lẳng mạn nên con cũng giống đa tình, nhưng không lấy thế làm tức, hỏi ngay:

- Không hiểu hiện giờ y ở phương nào? Nếu Minh Vương biết thì xin chỉ bảo cho!

Cưu Ma Trí lắc đầu đáp:

- Đoàn công tử không thể nào phá vỡ được ái tình để thoát ra ngoài. Ngày đêm y tương tư rầu rĩ, thân hình tiêu tụy. Lúc tiểu tăng gặp chàng thì người chàng chỉ còn là nắm da bọc xương, mặt bủng da vàng. Bây giờ y còn sống hay chết khó mà biết được.

Đoàn Chính Thuần đột nhiên nhớ lại lúc con mình còn ở nước Đại Lý đã đem lòng yêu tha thiết một cô gái quê mùa là Mộc Uyển Thanh nhưng vì âm dương lầm lỡ, Mộc Uyển Thanh là con tư sinh của mình đã khiến cho tâm thần gã bị đau khổ rất nhiều.

Nếu bây giờ gã còn quyến luyến đứa em gái cùng cha khác mẹ đó thì thật là nát bét.

Đoàn Chính Thuần đang lộ vẻ ưu tư thì đột nhiên một nhà sư tuổi trẻ tiến ra kính cẩn thi lễ nói:

- Vương gia bất tất phải lo phiền! Đoàn tam đệ tinh thần cực kỳ sáng suốt, thân thể cũng vẫn khoẻ mạnh.

Đoàn Chính Thuần đáp lễ, trong lòng lấy làm kỳ. Ông thấy người này ăn mặc theo kiểu tăng nhân vào hàng tiểu bối chùa Thiếu Lâm và không hiểu tại sao y lại kêu Đoàn Dự bằng tam đệ, liền hỏi lại:

- Gần đây tiểu sư phụ mới gặp gã hay sao?

Nhà sư tuổi trẻ này chính là Hư Trúc. Y toan đem việc gặp Đoàn Dự ở cung Linh Thứu thuật lại thì đột nhiên thanh âm Đoàn Dự vang lên:

- Gia gia! Hải nhi ở đây. Gia gia! Ngọc thể vẫn khang cường chứ?

Vừa dứt lời, một người thân pháp mau lẹ tuyệt luân xẹt vào trong điện, nhảy xổ tới trước mặt Đoàn Chính Thuần. Chàng chính là Đoàn Dự.

Nguyên Đoàn Dự nội công thâm hậu, mắt tinh tai thính. Chàng vừa đến cổng chùa đã nghe tiếng phụ thân cùng Hư Trúc đối đáp, trong lòng nóng nảy liền thi triển phép Lăng Ba Vi Bộ để tiến vào.

Cha con Đoàn Chính Thuần ôm lấy nhau xiết nỗi vui mừng.

Đoàn Chính Thuần thấy con mình tuy có vẻ phong sương nước da đen hơn ngày còn ở Đại Lý, nhưng tinh thần cực kỳ tráng kiện, thân pháp mau lẹ phi thường chứ không phải nắm da bọc xương, hình dung tiêu tụy, mặt bủng da vàng... như lời Cưu Ma Trí vừa nói.

Đoàn Dự ngoảnh lại nhìn Hư Trúc nói:

- Nhị ca! Nhị ca lại làm hoà thượng rồi ư?

Hư Trúc quỳ trước tượng Phật hàng nửa ngày thành tâm sám hối. Nhưng y vừa thấy Đoàn Dự lập tức nhớ đến Mộng Trung cô nương bất giác mặt đỏ ra đến mang tai ra chiều bẽn lẽn vô cùng, không dám mở miệng nói gì.

Cưu Ma Trí vừa thấy Đoàn Dự nhảy vào, lão nghĩ ngay:

- Anh chàng say mê Vương Ngọc Yến này mà xuất hiện thì hẳn Vương Ngọc Yến cũng gần đâu đây. Nếu không thì chùa Thiếu Lâm có xảy ra việc tày trời, ai mà dẫn dụ được anh chàng si tình này lên núi Thiếu Thất? Nhưng Vương Ngọc Yến lại có mối thâm tình với biểu ca nàng, nàng nhất quyết chẳng rời xa Mộ Dung Phục. Thế thì chắc gã cũng đến cả đây. Nghĩ vậy lão liền ngưng tụ chân khí vào huyết mạch đan điền lên tiếng gọi to:

- Mộ Dung công tử! Đã lên núi Thiếu Thất sao không vào chùa lễ Phật?

Quần hùng thộn mặt ra tự hỏi:

- Mộ Dung công tử đã đến rồi ư? Sao mình chưa thấy hình tích gì mà lão Phiền tăng này đã biết trước?

Họ có biết đâu là Cưu Ma Trí chỉ phỏng đoán chứ thật tình lão cũng chưa nghe thanh âm của Mộ Dung Phục.

Không ngờ ngoài cổng chùa vẫn chẳng thấy động tĩnh gì.

Lâu lâu chỉ nghe tiếng dội từ đằng xa vọng lại:

- Mộ Dung công tử! Đã lên núi Thiếu Thất sao không vào chùa lễ Phật?

Cưu Ma Trí giật mình nghĩ thầm:

- Té ra lần này mình đoán sai rồi, nếu quả Mộ Dung Phục đến Thiếu Thất thì không khi nào gã nghe tiếng mình mà không đáp lại.

Lão ngửa mặt lên trời cười ha hả toan nói mấy câu đánh trống lập thì bỗng một thanh âm quái gở vang lên:

- Mộ Dung công tử cùng Đinh lão quái đang chiến đấu ác liệt. Chờ công tử giết được lão quái rồi sẽ lên núi Thiếu Thất lễ Phật.

Đoàn Chính Thuần và Đoàn Dự vừa nghe tiếng sắc mặt đã hơi biến đổi vì chính là thanh âm ác Quán Mãn Doanh Đoàn Diên Khánh.

Lần trước cha con chàng lọt vào tay đệ nhất ác nhân này, suýt phải bỏ mạng. Chuyến này lại gặp ở đây.

Đoàn Chính Thuần nghĩ ngay: nếu xảy cuộc tử đấu với lão thì quyết không địch lại rồi. Dù có thoát chết thì tiếng anh hùng thiên hạ bấy lâu của mình cũng bị mất hết.

Đoàn Chính Thuần trong lòng xao xuyến, tính kế đối phó. Nếu trốn đi cho thoát thân thì tỏ ra khiếp nhược, còn chi là thanh danh. Ông đành mặc kệ để xem sự việc xảy ra thế nào rồi sẽ tùy cơ ứng biến.

Giữa lúc ấy Đoàn Diên Khánh mình mặc áo bào xanh, chống gậy trúc chạy thẳng vào trong điện. Theo sau lão là Vô ác Bất Tác Diệp Nhị Nương, Hung Thần ác Sát Nam Hải Ngạc Thần, Cùng Hung Cực ác Vân Trung Hạc. Cả bọn tứ đại ác nhân đều đã đến nơi.

Huyền Từ phương trượng đối với tân khách, bất luận thiện ác đều theo đúng lễ nghi đón tiếp.

Thi lễ xong Đoàn Diên Khánh quay sang Đoàn Chính Thuần gật đầu.

Nam Hải Ngạc Thần vừa thấy Đoàn Dự cũng ở đây thì mặt thẹn đỏ bừng, quay gót toan trốn.

Đoàn Dự cười hỏi:

- Này đồ nhi! Gần đây mạnh giỏi chứ?

Nam Hải Ngạc Thần nghe chàng kêu mình bằng đồ nhi, biết là không thể trốn tránh được, lão hằm hằm tức giận văng tục:

- Mẹ kiếp! Lại gặp gã sư phụ thói tha này! Người còn chưa chết ư?

Quần hùng nghe hắn nói lớp lớp đều không khỏi ngạc nhiên vì thấy người hắn vẻ mặt hung dữ mà con người nho nhã như Đoàn Dự lại kêu bằng đồ nhi đã lấy làm kỳ. Chính miệng hắn cũng kêu Đoàn Dự bằng sư phụ mà ngôn từ vô lễ, tục tằn nên lại càng lấy làm lạ hơn nữa.

Diệp Nhị Nương trong tay bông đũa nhỏ chừng hai tuổi tùm tùm cười nói:

- Đinh lão tiên đang đại trở thân thông đánh Mộ Dung công tử đến nỗi thất điên bát đảo. Thủ đoạn của y thật là hiểm có. Chúng mình ra coi chơi!

Đoàn Dự la lên:

- Ái chà!

Rồi nhảy vọt ra ngoài điện.

Cừu Ma Trí đoán quả không sai. Đoàn Dự khi rời khỏi cung Linh Thứu rồi liền đi theo Mộ Dung Phục cùng Vương Ngọc Yến.

Hôm ấy chàng ở núi Phiêu Diểu ra đi về phía Đông chừng sáu trăm dặm thì gặp bọn Mộ Dung Phục.

Bọn Bao Bất Đồng tuy có ý chán ghét chàng, nhưng không tiện công nhiên khu trục không cho đi theo.

Dọc đường, bọn người này được tin Cái Bang cùng phái Thiếu Lâm tranh đoạt ngôi minh chủ võ lâm. Mộ Dung Phục đã có ý kết nạp anh hùng thiên hạ để mưu đồ cuộc hưng Yên phục quốc sau này, liền cùng bọn Đặng Bách Xuyên ngấm ngấm thương nghị nếu Cái Bang cùng phái Thiếu Lâm tranh đấu và cả hai phe cùng đi đến chỗ điêu tàn thì họ Mộ Dung ở giữa thủ lợi không chừng đoạt được ngôi minh chủ võ lâm và ra hiệu lệnh cho hào kiệt trên chốn giang hồ thì thật là một cơ duyên rất tốt cho công cuộc dựng cờ khởi nghĩa, không nên bỏ lỡ.

Không ngờ, vừa đi tới chân núi Thiếu Thất lại gặp Đinh Xuân Thu.

Mấy tháng nay, Đinh Xuân Thu mở rộng môn phái thu nạp rất nhiều đồ đệ. Bất luận hắc đạo lục lâm hay bàng môn yêu tà, ai đến quy đầu lão cũng thu nạp ngay. Mới trong khoảng thời gian ngắn ngủi mà bọn giặc cướp ở Trung Nguyên theo đông như kiến. Họ tranh nhau nghênh tiếp ở dọc đường.

Mộ Dung Phục và Đinh Xuân Thu đã cùng nhau tỷ đấu mấy phen đều không phân cao thấp. Chuyến này gặp lại nhau đây, Mộ Dung Phục thấy đối phương quá đông thì không khỏi ngấm ngấm chột dạ.

Nhất Trận Phong Phong Ba ác chẳng biết sợ trời sợ đất là gì. Gã chỉ nói vài ba câu rồi xông vào đánh nhau với bọn môn đồ phái Tinh Tú.

Đoàn Dự không hiểu võ công, muốn cùng Vương Ngọc Yến tránh đi xa. Nhưng Vương Ngọc Yến lại băn khoăn về sự yên nguy của biểu ca nàng, không chịu bỏ đi.

Bọn môn đồ phái Tinh Tú ào ào như triều dâng, xông vào bao vây bọn Mộ Dung Phục.

Đoàn Dự thi triển phép Lăng Ba Vi Bộ lảng tránh bọn môn đồ phái Tinh Tú để chạy vào gặp phụ thân.

Bây giờ chàng đột nhiên nghe Diệp Nhị Nương nói: Mộ Dung Phục bị Đinh Xuân Thu đánh cho xiểng liểng liền lảm bảm:

- Âu là ta phải chạy mau ra để công Vương cô nương thoát cơn nguy hiểm này.

Nghĩ vậy rồi chàng chạy vụt đi.

Đinh Xuân Thu đã sát hại hai vị cao tăng là Huyền Thống, Huyền Nạn, thành kẻ đại thù của phái Thiếu Lâm. Quần tăng chùa Thiếu Lâm có giết được hắn mới cam tâm. Bây giờ họ nghe nói kẻ thù đã lên núi Thiếu Thất thì nhốn nháo cả lên.

Huyền Sinh hô lớn:

- Bữa nay ai nấy phải cố gắng bắt sống Đinh lão quái để báo thù cho hai vị sư huynh là Huyền Thống, Huyền Nạn.

Huyền Từ đồng dục nói:

- Người ta ở xa đến, mình phải tiên lễ, hậu binh!

Quần tăng dạ ran.

Huyền Từ lại nói:

- Các vị sư huynh! Liệt vị bằng hữu! Chúng ta hãy ra cả ngoài kia xem những chiêu tuyệt cao của phái Tinh Tú cùng nhà Mộ Dung tử đấu nên chăng?

Quần hùng nghe lời Huyền Từ như được gãi vào chỗ ngứa, họ chỉ chờ đại sư nói câu này. Những trang thiếu niên anh hào tính tình nóng nảy, nhưng địa vị thấp hơn, được lời liền chạy đi trước như ong vỡ tổ. Theo sau là bốn đại ác nhân, hảo hán các nơi, họ Đoàn nước Đại Lý rồi đến cao tăng các chùa lục tục rảo bước đi ra.

Bỗng nghe tiếng khí giới chạm nhau chát chúa vang lên không ngớt. Các nhà sư Thiếu Lâm vào hàng chữ Tuệ đều lấy binh khí đưa cho các vị sư thúc, sư bá. Quần tăng theo thứ tự những chữ Huyền, Tuệ, Hư, Trí đều cầm binh khí, đi vào hàng đội kéo ra khỏi chùa.

HỒI 110

ĐẠI NÁO THIẾU LÂM TỰ

Mọi người vừa ra đến cửa sơn môn, một nhà sư chạy đến báo tin:

- Bọn môn đồ phái Tinh Tú có đến dư ngàn người, đang ở lưng chừng núi, bao vây bọn Mộ Dung công tử và đang chiến đấu kịch liệt.

Huyền Từ gật đầu chạy lại đứng trên một tấm thạch bàn cúi nhìn thì chỉ thấy đầu người lơ nhố đen ngòm có đến dư ngàn.

Tiếng reo hò dậy đất theo chiều gió đưa lên:

- Bữa nay Tinh Tú lão tiên thân hành đốc chiến thì đánh đâu mà chẳng được? Bọn người chẳng qua là mấy tên yêu ma, tiểu quỷ mà dám cả gan ngang bướng chống đối thì to gan thiệt!

- Tinh Tú lão tiên bữa nay lên núi Thiếu Thất, chỉ phóng đầu ngón tay út ra cũng đủ làm cho chùa Thiếu Lâm phải sụp đổ.

Đó là bọn thuộc hạ phái Tinh Tú, mỗi tên nói một điều. Chúng chưa học võ đã học lối siểm nịnh sư phụ trước. Hơn ngàn con người xô ra bao câu ton hót. Núi Thiếu Thất tưởng chừng như vang lên những bài ca xưng tụng công đức.

Chùa Thiếu Lâm xây dựng hàng mấy trăm năm nay, những câu niệm Nam Mô A Di Đà Phật trước Phật tượng cả ngàn năm cũng chưa có bao giờ rầm rộ, ồn ào bằng lúc này họ ca tụng Đỉnh Xuân Thu.

Đỉnh Xuân Thu vượt chòm râu bạc ra chiều đặc ý. Cặp mắt lim dim, tựa hồ chuánh choáng hơi men.

Huyền Sinh vận chân khí vào huyết đan điền, cất tiếng ra lệnh:

- Quân tăng chùa Thiếu Lâm hãy kết thành La Hán đại trận!

Năm trăm nhà sư đồng thanh hưởng ứng:

- Bày La Hán đại trận!

Rồi áo đỏ phát phơ, bóng đen chuyển động. Năm trăm nhà sư chùa Thiếu Lâm, đội này kéo về phía Đông, đội kia chạy qua ngã Tây, tản mạn ra khắp một vùng núi.

Quần hùng từng nghe danh La Hán đại trận của phái Thiếu Lâm nhưng từ hơn trăm năm nay phái này chưa có chuyện gì phải thi thố với người ngoài nên chỉ có các nhà sư bản phái là biết, còn người ngoài chẳng một ai hay.

Lúc này họ thấy quần tăng, y phục bất đồng, kẻ đen người đỏ, kẻ vàng người xám. Khí giới cũng không giống nhau. Nào đao, nào kiếm, nào trượng, nào móc. Người nào cũng chạy như bay. Chỉ trong chớp mắt đã vây bộn người phái Tinh Tú vào giữa.

Kể về nhân số thì phái Tinh Tú đông hơn tăng lữ chùa Thiếu Lâm, nhưng số nhiều là người mới ra nhập thành một toán quân ô hợp, chiến đâu đơn độc, mạnh ai nấy đánh. Nếu lập thành mặt trận hợp lực tấn công thì bọn chúng chân tay lính quýnh, chẳng biết đường nào mà hành động.

Bây giờ tiếng ca tụng lão tiên giảm bớt đi nhiều.

Huyền Từ phương trượng cất tiếng nói:

- Đỉnh tiên sinh phái Tinh Tú giá lâm núi Thiếu Thất chỉ là cừu địch với phái Thiếu Lâm mà thôi. Vậy các lộ anh hùng xin đứng bàng quan để coi võ thuật Trung Nguyên kháng cự với cao nhân miền Tây xem thế nào, nên chăng?

Anh hùng các lộ Hà Sóc, Giang Nam, Xuyên Thiểm, Hồ Quảng đều la ó:

- Tinh Tú lão quái làm hại võ lâm. Chúng ta đã là chỗ nghĩa khí thì phải coi hấn là kẻ thù chung, tru diệt bè lũ mọi rợ của hấn đi.

Quần hùng đều rút binh khí ra muốn chung lưng đấu cật với phái Thiếu Lâm để kháng địch.

Bọn Mộ Dung Phục, Đặng Bách Xuyên đã giết được hơn hai mươi tên môn đồ phái Tinh Tú. Bây giờ họ có ngoại viện đến, đều tạm thời dừng tay không chiến đấu nữa.

Đám thuộc hạ phái Tinh Tú cũng không tiến lên đuổi đánh nữa.

Đoàn Dự hết chuồn qua bên Đông lại xông sang mé Tây và đã tìm đến đúng bên Vương Ngọc Yến, chàng nói:

- Vương cô nương! Nếu tình thế mà gặp nguy hiểm thì tại hạ lại cống cô nương ra đi.

Wương Ngọc Yến đỏ mặt lên đáp:

- Ta chưa bị thương mà cũng không bị điểm huyết... tự mình ta đi cũng được.

Nàng quay sang nhìn Mộ Dung Phục rồi nói tiếp:

- Biểu ca ta võ nghệ cao cường, thừa sức bảo vệ cho ta. Đoàn công tử! Công tử có thể tùy tiện đi đâu thì đi.

Đoàn Dự nghe nàng nói như vậy không khỏi buồn tủi, nghĩ thầm:

- Ta có võ công gì đâu, làm sao sánh với biểu ca nàng được?

Nhưng bảo chàng bỏ ra đi thì chàng cũng không thể nào dứt tình được.

Chàng ngượng ngừng nói:

- Cái đó... à! Vương cô nương! Gia gia tại hạ cũng đã đến đây, hiện ở ngoài kia.

Wương Ngọc Yến đã trải bao phen cùng Đoàn Dự qua cơn hoạn nạn, đã đi cùng chàng trên những quãng đường dài. Thời gian hai người kề cận nhau không phải là ít. Song trước nay Đoàn Dự không bao giờ đề cập đến chuyện gia đình trước mặt nàng mà chàng cũng chưa từng nói đến thân thế mình bao giờ.

Trước mặt Đoàn Dự, Vương Ngọc Yến là một vị thiên tiên, còn chàng tự coi mình như kẻ phạm tục dưới trần gian. Vậy trong con mắt một thiên tiên thì vương tôn công tử hay thứ dân cũng vậy thôi, nào có phân biệt gì? Chàng cho là dù mình có kể đến bá phụ hiện làm hoàng đế nước Đại Lý và phụ thân chàng là hoàng thái đệ Trấn Nam Vương thì cũng chỉ là một cách khoa trương gia thế hòng mỹ nhân để mắt tới.

Đoàn Dự còn biết rõ Vương Ngọc Yến để hết tình ý vào Mộ Dung Phục. Phần mình chỉ thỉnh thoảng được nghe một vài câu khách sáo, nhìn một cái chau mày hay một nụ cười cũng là phước lớn tày đình rồi nên tuy chàng hết lòng ái mộ nàng mà chẳng bao

giờ chàng dám nghĩ đến chuyện kết duyên Tần Tấn. Hoặc giả có ra chẳng nữa thì chỉ ở trong giấc mơ.

Vương Ngọc Yến thấy Đoàn Dự đã mấy phen hi sinh để cứu mình, nàng cũng biết rõ chàng rất thành tâm với mình nên đem lòng cảm kích. Còn về con người chàng thì chẳng bao giờ nàng để vào lòng. Có khi bàn đến võ công thì Đoàn Dự lại chẳng hiểu gì. Nàng biết rõ chàng chỉ là một con mọt sách và hiểu được một bộ pháp xảo diệu mà thôi. Bây giờ, nàng nghe chàng nói đến gia gia chàng đã tới nơi cũng hơi động tính hiếu kỳ, liền hỏi:

- Phải chăng lệnh tôn từ nước Đại Lý qua đây? Cha con công tử gặp mặt nhau rồi phải không?

Đoàn Dự cả mừng đáp:

- Đúng đó! Vương cô nương! Tại hạ muốn dẫn cô nương đến yết kiến gia phụ được không? Gia phụ được thấy cô nương chắc người hài lòng lắm.

Vương Ngọc Yến hai má ửng hồng đáp:

- Ta không đi.

Đoàn Dự hỏi:

- Tại sao cô nương không muốn yết kiến gia phụ?

Chàng không thấy nàng trả lời, liền nói thêm:

- Vương cô nương! Bái huynh tại hạ là Hư Trúc cũng ở đây. Hiện y đang làm hoà thượng. Tại hạ còn có một tên đồ đệ nữa. Thiệt là một dịp náo nhiệt đáo để.

Vương Ngọc Yến gương cặp mắt trong như nước hồ thu ra chiều kinh ngạc.

Nàng tự hỏi:

- Người đã không biết võ công còn thu đồ đệ cái gì? Chẳng lẽ thu đồ đệ để dạy ngũ kinh chẳng?

Rồi nàng không khỏi mỉm cười.

Đoàn Dự thấy Vương Ngọc Yến mỉm cười thì trong lòng sung sướng vô cùng.

Chàng nói tiếp:

- Vương cô nương! Đồ đệ tại hạ là Nam Hải Ngọc Thần. Hắn còn có cái ngoại hiệu là Hung Thần ác Sát. Võ công hắn cũng vào bậc khá.

Vương Ngọc Yến tủm tỉm cười hỏi:

- Người văn nho gì mà lại có cái ngoại hiệu khó nghe thế?

Nguyên nàng tưởng Đoàn Dự là chàng thư sinh thì đồ đệ chàng cũng phải là một gã thiếu niên ham học.

Đoàn Dự cười đáp:

- Văn nho đâu mà văn nho? Hắn chẳng văn nho chút nào!

Tuy chàng hiện ở giữa vòng vây phái Tinh Tú, nhưng được nghe Vương Ngọc Yến cười nói dịu dàng thì dù là việc tà trời chàng cũng không để ý đến.

Quần tăng chùa Thiếu Lâm đã xuất động và đã bày xong La Hán đại trận rất oai hùng. Tả hữu nương tựa nhau, mặt trước mặt sau liên lạc với nhau dễ dàng.

Mấy tên đồ đệ phái Tinh Tú từ phía Tây xông vào. Chúng mới giao phong trong chớp mắt đã bị thương tới tấp.

Đình Xuân Thu nói:

- Các người hãy tạm đình không được vọng động.

Rồi lão cất cao thanh âm lên nói:

- Huyền Từ phương trượng! Phái Thiếu Lâm các vị tự xưng là thủ lĩnh võ lâm Trung Nguyên, nhưng ta xem ra không chịu nổi một trận.

Bọn đệ tử cũng phụ họa luôn:

- Phải rồi! Tinh Tú lão tiên đã tới đây thì bọn sư mô chùa Thiếu Lâm sẽ chết hết không còn chỗ mà chôn.

- Võ lâm thiên hạ đều do ở phái Tinh Tú mà ra. Chỉ có võ công phái Tinh Tú mới đáng là ngôi chính thống, còn ngoài ra đều là tà ma ngoại đạo.

- Các người không học võ công phái Tinh Tú thì toàn là hạng tà ma quỷ quái và phải hoá vong thân.

Đột nhiên có người kéo gân cổ lên nói:

- Tinh Tú lão tiên đức ngang trời đất, oai vang bốn bể, cổ kim không ai bì kịp.

Hàng ngàn người nhao lên phụ hoạ. Thậm chí có kẻ khua chiêng đánh trống. Có người thổi tiêu thổi địch, thật là rầm rộ.

Quần hùng số đông chưa được gặp phong cảnh phái Tinh Tú kết thành đoàn, nên ai cũng kinh hãi mà lại bật cười.

Tiếng chiêng trống, đồng la, hoà lẫn với tiếng tiêu, địch đang nhộn nhịp, bỗng từ dưới chân núi có tiếng người ngựa vọng lại. Tiếng vó ngựa mỗi lúc một rõ hơn và chỉ trong chớp mắt đã thấy bốn lá cờ vàng từ sườn núi đi ra.

Bốn con ngựa chạy tới. Người cưỡi ngựa cầm cờ tung bay trước gió. Hai lá cờ bên trái đề sáu chữ:

Cái Bang tổng bang chúa Vương

Hai lá bên phải viết sáu chữ:

Cực Lạc phái chưởng môn Vương

Bốn con ngựa đi lên sườn núi rồi gò cương đứng lại.

Gã kỵ mã xuống ngựa sút lấy bốn cây cờ, tìm chỗ đất cao nhất trên sườn núi để leo lên. Cả bốn kỵ mã này đều ăn mặc theo kiểu bang chúng Cái Bang, lưng đeo túi vải, tay cầm cờ hiệu không nói câu gì.

Quần hùng la lên:

- Cái Bang bang chúa Vương Tinh Thiên đã đến!

Vương Tinh Thiên là nhân vật thế nào trừ bọn Cưu Ma Trí, Triết La Tinh, Đinh Xuân Thu, Mộ Dung Phục mấy người còn ngoài ra không ai thấy mặt. Việc y tiếp nhiệm ngôi bang chúa Cái Bang và Cực Lạc là phái nào không ai biết cả nên ai cũng có cảm giác kinh hãi.

Cờ vàng vừa dựng lên xong, một đoàn ngựa theo sườn núi đi lên. Đi đầu là hơn trăm tên đệ tử sáu túi, theo sau ba bốn chục tên bảy túi, mười tên tám túi. Bọn Cái Bang đều lặng lẽ không ai nói gì, tung mình nhảy xuống ngựa, chia làm hai hàng đứng thị lập.

Bỗng lại nghe tiếng vó ngựa lộp cộp. Hai con tuấn mã sắc xanh, sừng hàng đi lên. Con mé tả do một thiếu nữ áo tía cưỡi. Thiếu nữ người rất xinh đẹp nhưng cặp mắt lờ mờ không ánh sáng.

Nguyễn Tinh Trúc vừa trông thấy đã buột miệng cất tiếng gọi:

- A Tử!

Mụ lại quên mình đã cải dạng nam trang nên thanh âm vẫn để nguyên giọng đàn bà.

Người cười ngựa mé hữu mình mặc áo cẩm bào, nét mặt trở như xác chết.

Những tay biết nhiều hiểu rộng trong quần hùng vừa nhìn thấy đã hiểu ngay gã đeo mặt nạ, không muốn để ai nhìn rõ chân tướng mình. Song chẳng ai hiểu vì lẽ gì gã lại dấu bản tướng.

Có người đoán:

- Xem ra gã là một nhân vật nổi tiếng trong võ lâm mà cố ý đổi tên là Vương Tinh Thiên, gã sợ lộ diện mọi người biết rõ ngọn ngành. Đã làm đến bang chúa Cái Bang thì có lý đâu lại là hạng vô danh tầm thường được?

Có kẻ đoán:

- Chắc gã sợ không nắm được phần thắng. Nếu có bị thua về tay quần tăng chùa Thiếu Lâm thì gã che mặt rút lui khỏi bãi bàng.

Có người lại đoán:

- Hay gã là Kiều Phong, trước đã làm bang chúa Cái Bang, bây giờ trở lại nắm quyền điều hành muốn đến gây sự với phái Thiếu Lâm cùng quần hùng nên phải che dấu chân tướng?

Bọn Cưu Ma Trí mấy người tuy đã biết chân tướng gã, nhưng lúc này thấy gã ngồi trên yên ngựa, khí độ hiên ngang, oai phong凛冽. Cặp mắt đã có tinh thần không ra chiêu khiếp nhược như mấy tháng trước thì trong lòng cũng lấy làm kỳ.

Đình Xuân Thu đã bị bại về tay gã nên lại càng ngấm ngấm đề phòng. Chuyến này hấn đến chùa Thiếu Lâm đã dặt sẵn hai thứ pháp bảo cực kỳ lợi hại của phái Tinh Tú, đợi chờ cho đến lúc Vương Tinh Thiên cùng quần tăng Thiếu Lâm chiến đấu kịch liệt sẽ đột nhiên đánh lên trong khi bất ý để trừ một tên đại địch.

Đình Xuân Thu định chờ ở trên sườn núi để Vương Tinh Thiên và phái Thiếu Lâm đánh nhau trước rồi mới nhảy ra thủ lợi. Không ngờ lại gặp phải bọn Mộ Dung Phục, Phong Ba ác xông

trận khiêu chiến ngay. Kế đến quân tăng phái Thiếu Lâm kéo ra. Sau cùng Vương Tinh Thiên mới đến, rồi chính hắn lâm vào thế kinh địch với phái Thiếu Lâm trước tiên.

A Tử nghe tiếng mẩu thân hô hoán nhưng lúc này nàng đang có việc quan trọng trong mình chưa muốn hội diện với mẩu thân để phải nói chuyện dông dài về gia đình.

Nàng liền giả vờ không nghe tiếng và bảo Vương Tinh Thiên:

- Tinh Thiên ca! Chỗ này đông người lắm nhỉ? Tiểu Muội nghe họ la cái gì Tinh Tú lão tiên, đức ngang trời đất, oai vang bốn bể... có phải thằng nhãi Đinh Xuân Thu dẫn đám quân tôm tép của hắn đến đây rồi không?

Du Thản Chi đáp:

- Đúng đó! Bọn môn hạ của hắn quả đông thật.

A Tử vỗ tay cười nói:

- Thế thì hay lắm! Ta đỡ được một phen phải gian nan lặn lội hàng ngàn dặm để tìm đến phái Tinh Tú.

Lúc này bang chúng Cái Bang đi bộ đang cập rập chạy lên núi, toàn là hạng đệ tử ba tui đến năm tui. Chúng bày thành đội ngũ đứng ở phía sau Du Thản Chi cùng A Tử.

A Tử giơ bàn tay nhỏ nhắn về phía sau vẫy một cái.

Hai tên đệ tử Cái Bang đều móc trong bọc ra một cuộn gì sắc tía tung ra trước gió. Nguyên là hai lá cờ lớn bằng đoạn tía.

Hai gã cầm cờ nội lực rất thâm hậu. Tay vung ra, hai lá cờ lớn mở tung ra thẳng băng trên không tựa như có cán. Trên mỗi lá cờ đều thêu sáu chữ đỏ như máu:

Tinh Tú phái, chưởng môn Đoàn.

Hai lá cờ vừa mở ra, bọn thủ hạ phái Tinh Tú nhốn nháo cả lên. Bọn môn đồ Đinh Xuân Thu thì nhau la ó:

- Chưởng Môn phái Tinh Tú là Đinh lão tiên, tứ hải vang danh. Sao lại còn họ Đoàn nào làm chưởng môn được?

- Bọn này giả mạo không biết giờ mặt!

- Chức vị chưởng môn có lý nào tự phong lên được?

- Con tiểu yêu này dám tự xưng là chưởng môn bản phái? Sao không bằm vằm nó ra?

Các tăng lữ cũng như quần hùng thấy thêm một vị chưởng môn nhân phái Tinh Tú nữa xuất hiện thì vừa kinh hãi vừa mừng thắm. Ai nấy cho là bọn tà ma phản đối nhau, khuynh nhau còn gì hay bằng.

A Tử vỗ tay ba cái rồi đồng dặc nói:

- Các đệ tử phái Tinh Tú nghe đây! Theo lẽ luật của bản phái nhân vật nào có võ công cao cường được lên làm chưởng môn. Trong bản phái người có võ công cao cường vừa là tổ sư vừa là chưởng môn. Nửa năm trước đây, Đinh Xuân Thu cùng ta tỷ đấu. Hắn đã bị ta đánh cho xiềng liếng và phải quỳ xuống đất dập đầu lạy ta mười tám lạy, tôn ta lên làm sư phụ rồi hai tay dâng chức chưởng môn nhân cho ta một cách rất cung kính. Chẳng lẽ hắn chưa thông báo cho các ngươi hay sao? Đinh Xuân Thu! Mi thật là lớn mật! Đã là đại đệ tử bản phái đáng lý mi phải nêu gương cho bọn sư đệ, sao lại dám làm việc khi sư, diệt tổ, lừa dối bọn đàn em?

Thanh âm nàng trong trẻo nhưng rất rõ ràng, ai cũng nghe rõ từng chữ một.

Mọi người nghe nàng nói đều rất lấy làm kỳ. Coi người nàng chỉ là cô bé đui mù mà sao lại làm chưởng môn được?

Đoàn Chính Thuận và Nguyễn Tinh Trúc nhìn nhau kinh hãi. Hai người đều biết cô con gái mình là môn hạ Đinh Xuân Thu phái Tinh Tú, tính nết cực kỳ cổ quái điêu ngoa, song võ công cũng tầm thường thôi. Hai người không hiểu sao nàng dám phản thầy lên làm sư phụ. Nàng đã vượt râu hùm thì vụ này khó lòng thu lại được.

Hiện giờ nước Đại Lý vền vền chỉ có mấy người đến núi Thiếu Thất thì kháng cự lại với phái Tinh Tú làm sao được để cứu nàng thoát hiểm?

Đinh Xuân Thu lại là tay nham hiểm thâm độc. Sư huynh và sư phụ hắn cũng mất mạng về tay hắn. Ngày nọ Du Thản Chi đánh nhau với hắn bị thua. Sau gã lột cái đầu sắt ra, máu thịt bầy nhầy ai trông cũng phải khiếp sợ rồi gã tự xưng là Vương Tinh Thiên, chưởng môn phái Cực Lạc. Đinh Xuân Thu tưởng gã là sư trưởng tên đầu sắt Du Thản Chi.

Lúc này Đinh Xuân Thu lại chạm trán gã trên núi Thiếu Thất, hàng ngàn hàng vạn con mắt trông vào, mà A Tử ngang nhiên mang cờ hiệu chưởng môn phái Tinh Tú trưng ra thì hắn

không còn nhịn làm sao được. Nếu hắn không cùng Vương Tinh Thiên quyết một trận tử chiến thì tất hắn không còn chỗ nào mà dung thân nữa.

Đinh Xuân Thu giận như điên lên nhưng ngoài mặt vẫn cười ha hả ra vẻ ôn hoà nói:

- Tiểu A Tử! Chương Môn nhân bản phái ai giỏi là được giữ. Câu đó quả đã không sai. Người muốn ròm rỏ ngôi chương môn tất có bản lãnh ghê gớm lắm! Vậy hãy tới đây tiếp ta ba chiêu được không?

Đột nhiên trước mắt hắn hoa lên, cách chừng ba thước đã xuất hiện một người, chính là Du Thản Chi.

Du Thản Chi xuất hiện đột ngột, Đinh Xuân Thu mắt tinh là thế mà cũng không nhìn rõ gã đến từ lúc nào?

Hắn giật mình kinh hãi, lùi lại một bước dài, xa đến năm thước mà vẫn thấy Du Thản Chi chỉ cách mình ba bước. Nhưng kỳ ở chỗ là hắn cất bước trước mà sao đối phương lại đến trước hắn và không lộ hình tích gì. Thế thì võ công hắn ghê gớm vô cùng khiến ai cũng phải khiếp sợ.

Đinh Xuân Thu đã từng bị gã đánh thua, trong lòng vốn đã khiếp sợ, bây giờ hắn thấy mình mặc áo vàng bay phát phới và bộ mặt xác chết đưa ra, hắn không kịp mở miệng chất vấn:

- Ta muốn cùng A Tử tỷ thí. Sao ngươi lại chen vào?

Hắn xoay tay nắm một tên đệ tử liệng tới.

Du Thản Chi ứng biến thần tốc. Lập tức gã cũng xoay tay chụp lấy một tên đệ tử Cái Bang vào hàng năm túi đứng cách gã chừng một trượng.

Du Thản Chi chụp ở trên không mà đột nhiên tên đệ tử kia phải vọt lên không rồi gã lại dơ tay đẩy tên đó về phía trước.

Tên đệ tử năm túi này biến thành thứ ám khí khổng lồ vọt lại trước mặt Đinh Xuân Thu.

Tên đệ tử phái Tinh Tú do Đinh Xuân Thu liệng tới còn đang lơ lửng trên không thì đụng vào tên đệ tử Cái Bang đánh bình một tiếng.

Người đứng ngoài xem thấy hai luồng kinh lực mạnh ghê gớm đều nghĩ thầm:

- Hai tên đệ tử này đụng nhau tất phải gãy xương nát thịt mà chết.

Ngờ đâu hai tên vừa chạm nhau bỗng nghe có tiếng vù vù rồi tiếp theo trong mũi mọi người đều ngửi thấy mùi khét lẹt, buồn nôn.

Quần hùng nín thở lùi lại, có người dơ tay lên bịt mũi, có người uống thuốc giải và đều biết Đinh Xuân Thu cùng Vương Tinh Thiên đều dùng chất âm độc phóng vào mình tên đệ tử.

Hai tên đệ tử vừa chạm vào nhau đã nhún ra té lăn xuống đất không nhúc nhích vì chúng bị chết cả rồi.

Đinh Xuân Thu và Du Thản Chi trao đổi chiêu này không phân cao thấp và trong lòng đều ngấm ngấm sợ hãi lùi lại ba thước.

Cả hai bên lại xông vào nắm một tên đệ tử liệng ra. Hai tên này đụng nhau trên không cũng phát ra mùi tanh lè và chết mất mạng.

Nguyên cả hai tay địch thủ đều sử môn Hủ thi độc, một môn võ công âm độc của phái Tinh Tú.

Tuy họ nắm lấy người sống để liệng ra, nhưng kỳ thực lúc tay họ vừa nắm lấy, tên đệ tử đó phải chết ngay và chất độc đã chạy khắp thân thể xác chết. Nếu đối phương dùng tay để gạt tất nhiên phải thi độc. Dù lấy khí giới để gạt, chất thi độc cũng qua binh khí để truyền vào tay người. Thậm chí đối phương có muốn né tránh hay phóng chưởng cách không cũng khó lòng tránh được độc khí xâm nhập vào mình.

Du Thản Chi từ ngày theo A Tử tập võ công phái Tinh Tú gã tiến bộ rất mau. Gã nghĩ thầm:

- Nếu muốn A Tử xưng hùng mà mình không có một bản lĩnh phi thường thì tất có một ngày kia sẽ bị lộ hành tung. Gã liền dẫn nàng đến một nơi hoang vắng, yêu cầu nàng trình diễn võ công bản môn cho gã xem. Nàng trình diễn từng môn và tường thuật cách rèn luyện.

Ngoài miệng Du Thản Chi nói là để chữa những chỗ sai lầm cho A Tử mà thực ra chính A Tử là sư phụ gã. Gã học lén võ công phái Tinh Tú đồng thời học cả môn Hủ thi độc này.

A Tử tuy là một cô gái tinh ranh nhưng hai mắt đui mù, không nhìn rõ nét mặt Du Thản Chi. Hơn nữa, chính tai nàng nghe thấy Vương Tinh Thiên, chưởng môn phái Cực Lạc đã đánh bại được Đinh Xuân Thu. Dù nàng có thông minh tuyệt đỉnh cũng không thể biết được Vương công tử kia có võ công quán thế lại chính là Du Thản Chi đã học lên được võ nghệ của mình.

Lúc trình diễn A Tử nói ra chiêu nào, Du Thản Chi lại theo đúng phép mà diễn thử. Vì trong người gã đã có chất hàn độc của con băng tằm, lại biết nội công của Dịch Cân kinh. Đồng thời gã kiêm tinh những môn sở trường cả hai phái chính tà. Nội lực gã đã phi thường thì chiêu thức nào do y học được phóng ra cũng mạnh đến gãy cây, vỡ đá, oai lực vô cùng!

A Tử mắt không nhìn thấy, chỉ nghe bằng tai và rất khâm phục gã.

Du Thản Chi cũng truyền thụ cho nàng một ít phép về tu luyện nội công trong Dịch Cân kinh và bảo đó là công phu nhập môn của phái Cực Lạc.

A Tử theo gã luyện tập, tuy không tiến bộ nhiều nhưng cũng thấy thân thể nhẹ nhàng, gân cốt linh hoạt. Nàng cho là gặp dịp rồi rãi tập thêm sẽ có thần hiệu.

HỒI 111

DU THẢN CHI ĐẠI CHIẾN ĐÌNH XUÂN THU

A Tử bản tính hiếu động. Nàng chỉ ở nơi hẻo lánh trong chốn thâm sơn, tập luyện võ công được vài tháng đã thấy khó chịu và bắt Du Thản Chi đưa đi nay đây mai đó.

Bao nhiêu công phu của A Tử hiểu biết thì Du Thản Chi đã học được đến tám chín phần. Gã không giữ nàng được lâu hơn nữa, đành phải đưa ra ngoài.

Hai người đi đến một toà cổ miếu. Bỗng nghe hai gã đệ tử Cái Bang nói chuyện với nhau về việc Cái Bang chọn người lập làm bang chúa trên núi Phục Ngưu trong một ngày sắp tới. A Tử nghe lỏm được rất đổi mừng thầm. Lập tức nàng ra tay kiếm chế hai tên đệ tử Cái Bang, bức chúng phải nói thật. Chúng tiết lộ là Kiều Phong bị bức bách phải bỏ ngôi bang chúa. Hai vị trưởng lão Truyền Công và Cháp Pháp cũng kế tiếp nhau qua đời. Cái Bang ở một tình trạng như rắn không đầu, lâm vào bước đường suy vi. Các vị trưởng lão đứng trước tình thế này phải định kỳ lựa chọn một người bang chúa, chẳng lẽ để một bang lớn nhất thiên hạ bị tan rã.

A Tử cùng Tiêu Phong ở với nhau lâu ngày. Hơn nữa lúc nàng dưỡng thương, Tiêu Phong sớm tối kể cận đã kể cho nàng hay những chuyện cũ trên chốn giang hồ. Vì thế mà A Tử am hiểu rất kỹ về những lễ lối cầm quyền Cái Bang. Nàng biết rằng muốn lên địa vị bang chúa thì trước hết phải là một đệ tử Cái Bang, nên nàng cưỡng bách hai tên đệ tử năm túi này thu nàng và Du Thản Chi vào bang. Hai gã cũng là người có khí phách, thấy A Tử cưỡng bách một cách vô lý, chúng không chịu khuất phục. Nhưng A Tử dùng đủ hình phạt thâm độc của phái Tinh Tú khiến chúng không chịu nổi. Lúc chúng chỉ còn thoi thóp thở, đành ưng lời xin cho A Tử và Du Thản Chi gia nhập Cái Bang.

Đúng kỳ hẹn, A Tử cùng Du Thản Chi đến núi Phục Ngưu. Lúc này võ công Du Thản Chi đã đến mực phi thường, bọn Tổng trưởng lão, Huỳnh trưởng lão, Trần trưởng lão bì thế nào được.

Mới tiếp chiến vài hiệp, Du Thản Chi đã đánh bại quân hùng một cách dễ dàng và lên tiếp nhận chức bang chúa Cái Bang.

Bang chúng Cái Bang thấy võ công y cao thâm không biết đến đâu mà lường thì ai cũng vui mừng kính phục và cho là được một vị bang chúa có triển vọng chấn hưng cho bốn bang ngày thêm hưng thịnh.

Trong Cái Bang có một nhân vật túc trí đa mưu tên gọi Thập Phương Tú Tài Toàn Quan Thanh. Hắn là một Đà chúa tám túi, trông nom phân đà Đại Trí. Một tay hắn vận trù kế hoạch mà đã khiến được bang chúng Cái Bang bội phản Tiêu Phong. Sau họ tìm đủ bằng chứng xác thực Tiêu Phong là người nước Liêu thì Cái Bang phản ông không phải là chuyện sai lầm. Nhưng ngày hắn đứng ra xách động bang chúng, bắt luôn cả Truyền Công và Cháp Pháp trưởng lão nên bị mọi người oán ghét. Huống chi trong thâm tâm quần chúng Cái Bang vẫn nghĩ tới ơn đức của Tiêu Phong.

Sau đó bọn Tổng trưởng lão và Ngô trưởng lão liền mượn thế cất chức Đà chúa phân đà Đại Trí của Toàn Quan Thanh và giáng luôn ba cấp, chỉ còn đứng vào hàng đệ tử năm túi.

Du Thản Chi lên nhậm chức Bang chúa rồi, Toàn Quan Thanh chụp lấy cơ hội này cấu kết với A Tử, nghĩ những cách tiêu sấu giải muộn cho nàng. Sau hắn đưa ra đề nghị tranh đoạt ngôi võ lâm minh chủ ở Trung Nguyên với phái Thiếu Lâm để cho Vương Tinh Thiên trở thành võ lâm đệ nhất nhân trong thiên hạ.

A Tử vốn hiếu thắng, tuy mắt đui mù vẫn không thay đổi tính nết. Toàn Quan Thanh đưa ra đề nghị này rất hợp ý nàng.

Du Thản Chi thì võ lâm minh chủ hay gì gì nữa gã cũng không màng, nhưng A Tử nói sao thì gã làm vậy. Thế rồi Toàn Quan Thanh trù tính kế hoạch cực kỳ thận trọng, hắn cho đưa thiệp đi mời các vị anh hùng thiên hạ khắp nơi đồng thời đến tụ tập tại chùa Thiếu Lâm vào ngày rằm tháng sáu. Vậy kẻ nắm then chốt trong vụ Thiếu Lâm cùng Cái Bang tranh đoạt minh chủ chính là Toàn Quan Thanh.

Lúc bang chúng Cái Bang kéo đến núi Thiếu Thất, Toàn Quan Thanh đã được thăng bốn cấp lên chức trưởng lão chín túi thật là một sự bất ngờ cho hắn.

Toàn Quan Thanh thấy bọn thuộc hạ phái Tinh Tú tụ tập cả ở đầu núi đã biết trước rằng thế nào Đinh Xuân Thu cùng A Tử cũng xảy cuộc khiêu chiến, hẳn liền nghĩ kế cho Du Thản Chi.

Đinh Xuân Thu vừa mở miệng nói lập tức gã tiến ra động thủ để tránh cho A Tử khỏi lâm vào tình trạng khó xử.

Du Thản Chi cùng Đinh Xuân Thu hai người động thủ.

Đinh Xuân Thu biết đối phương là tay lợi hại nên vừa keo đầu lão đã thi triển Hủ thi độc là một trong những môn âm độc nhất của phái Tinh Tú.

Muốn thi triển công phu này thì mỗi chiêu phải hy sinh một tên đệ tử. Bất luận đối phương né tránh hay đỡ gạt đều khó lòng thoát khỏi kịch độc. Dù là bậc võ công cao minh đến đâu cũng không có cách nào tránh được trừ phi thi triển khinh công tuyệt đỉnh nhảy lùi ra xa ngoài mười trượng mới mong khỏi bị chất độc nhiễm vào mình. Và như vậy thì lúc đối phương ra chiêu phải lập tức chạy trốn ngay mới kịp. Nhưng như thế thì cuộc đấu không còn lý do để tồn tại nữa.

Đinh Xuân Thu không ngờ Du Thản Chi đã được A Tử chỉ bảo công phu này, đành tiếp tục hy sinh tính mạng đệ tử Cái Bang để chống lại.

Hai người mỗi khi liệng ra một tên đệ tử xong, lập tức lùi lại ba bước, rồi lại liệng tên khác ra...

Những tiếng binh binh vang lên không ngớt. Chỉ trong khoảnh khắc hai bên đã liệng ra mỗi bên chín tên và mười tám xác chết nằm lảnh dưới đất, sắc mặt xanh lè trông gớm khiếp và thê thảm vô cùng.

Bọn đệ tử phái Tinh Tú cực kỳ kinh hãi, tranh nhau chen chúc lùi vào một bên, chỉ sợ sự phụ tóm được. miệng chúng vẫn không ngớt ca tụng công đức, nhưng nói run run, lời ca tụng đã nhạt phèo nào phải vui vẻ gì mà cổ vũ.

Quần hùng Cái Bang thấy bang chúa đột nhiên thi triển môn võ công âm độc, tuy là ở trong trường hợp bất đắc dĩ, nhưng họ cũng cực kỳ khó chịu, nghĩ thầm:

- Bản bang xưa nay hướng về hành vi lấy nhân nghĩa làm gốc, thế mà sao bang chúa đứng trước quần hùng thiên hạ lại thi

thổ môn võ công đê hèn tàn ác này? Như vậy chẳng hoá ra làm như danh tiên tổ và cũng là đồng loại phái Tinh Tú ư?

Có người lại nghĩ rằng:

- Giả tử cự bang chúa Kiều Phong thì ông ta quyết dùng chính đạo chống chọi với tà thuật của Tinh Tú lão quái.

Đình Xuân Thu liệng ra liên tiếp chín tên đệ tử và lùi lại đã đến ba trượng.

Du Thán Chi cũng lùi lại ba trượng, thế là hai bên cách nhau tới sáu trượng.

Đình Xuân Thu xoay lại toan túm lấy tên thứ mười, nhưng tay lại chụp vào chỗ không. Lão quay đầu nhìn lại thì thấy bọn đệ tử mình đã tránh xa.

Bỗng nghe đánh véo một tiếng.

Du Thán Chi đã liệng người thứ mười tới.

Thế là Đình Xuân Thu tự đào lỗ để chôn mình. Trong lòng hấn vừa kinh hãi vừa tức giận. Gặp tình thế cấp bách hấn tung mình nhảy lùi vào giữa đám đồng.

Bọn đệ tử Cái Bang nhảy xô lại. Bọn đệ tử phái Tinh Tú muốn bỏ trốn cũng không kịp nữa. Bảy tám gã la làng vì bị xác chết liệng trúng. Xác chết này độc địa vô cùng.

Nó vừa động vào, bảy tám người này lập tức mặt đen xám lại, nằm lãn dưới đất, dãy đành đạch mấy cái rồi chết ngay lập tức.

A Tử cười ha hả ra chiều đắc ý, nói:

- Đình Xuân Thu! Vương bang chúa là hộ pháp của chưởng môn nhân phái Tinh Tú. Người hãy hạ y đi rồi sẽ cùng ta là chưởng môn nhân động thủ cũng chưa muộn. Bây giờ tình trạng thế nào đây? Người thua hay là người được?

Đình Xuân Thu vừa căm giận vừa buồn bã, vì sự thất bại này thực không phải do công phu kém cỏi gây ra. Cứ coi cách Vương Tinh Thiên liệng xác chết thì gã tuy mạnh, nhưng mấy lần đều dùng một thủ pháp giống nhau, không có chi là biến ảo tài tình. Như vậy đủ tỏ gã chỉ học được chút ít công phu nông cạn của bản môn do A Tử truyền cho mà thôi. Hấn thấy mình bị thua oan, tức mình lắm lắm:

- Sở dĩ ta thua đòn này là vì bọn môn hạ phái Tinh Tú khiếp đảm sợ chết, không được gan dạ như bọn đệ tử Cái Bang. Đàng mình chúng rút lui để tránh ra xa, còn bên kia quần hùng Cái Bang khảng khái tuân theo nghĩa cả, lúc lâm nguy cũng không trốn tránh.

Lão nghĩ một lúc dường như tìm ra một kế gì, liền ngửa mặt lên trời cười ha hả.

A Tử chau mày nói:

- Người cười ư? Thế mà người còn cười được thì thật là tuồng vô sỉ. Ta nghĩ rằng người không còn có chi đáng cười nữa.

Đình Xuân Thu vẫn tiếp tục cười hoài.

Đột nhiên, tiếng gió nổi lên âm âm. Tám chín tên đệ tử phái Tinh Tú bị hấn nắm lấy liệng về phía Du Thản Chi như nỏ liên châu.

Du Thản Chi không biết xử chiêu Liên châu hủ thi độc. Gã chỉ nắm được ba tên đệ tử Cái Bang liệng ra. Đến chiêu thứ tư thì không kịp đón đỡ.

Trước tình thế cấp bách. Gã nhảy vọt lên không tránh được thi độc do Đình Xuân Thu liệng tới, chứ không chịu chạy lùi về phía sau và như vậy tức là gã chưa thua chiêu này.

Đình Xuân Thu chỉ mong gã né tránh rồi hấn giơ tay trái ra phía trước ngực mình vẩy một cái.

Bỗng nghe A Tử rú lên một tiếng kinh hoảng rồi nhào người về phía Đình Xuân Thu.

Những người bàng quan thấy vậy ai cũng cả kinh thất sắc.

Nên biết rằng những tay võ công cao cường dù công phu Cầm long công, Không hạc công có cao thâm đến đâu thì cũng chỉ bắt được địch nhân, hoặc đoạt được đao kiếm trong khoảng cách nhau nhiều lắm là bốn, năm thước. Những tay cao thủ tuyệt đỉnh có dùng Vô hình thần quyền đả thương đối phương cũng không thể vận nội lực phóng tới người cách xa ngoài hai trượng được.

Lúc này Đình Xuân Thu đứng cách A Tử có đến bảy, tám trượng, thế mà hấn vẩy tay một cái đã hất tung được A Tử rời khỏi lưng ngựa rồi hút về bắt lấy. Vậy thì võ công hấn cao không biết đến đâu mà lường.

Quần hùng đứng bàng quan thiếu gì tay cao thủ, nhưng coi cái vẫy tay của Đinh Xuân Thu thì ai cũng tự cảm thấy mình hã còn kém hẳn xa lắm. Người nào không kinh hã cũng phải khâm phục.

Quần hùng có hiểu đâu rằng Đinh Xuân Thu mà bắt được A Tử thiệt ra không phải hẳn trông cậy vào nội lực của mình mà đã dựa vào một trong ba thứ bảo bối của phái Tinh Tú tên là Nhu ty sách.

Nhu ty sách này chế bằng thứ tơ của một loại tằm sống trên tuyết gần bờ bể Tinh Tú. Giống tuyết tằm nhỏ hơn băng tằm và không có chất độc. Nó nhả ra một thứ tơ dai, bền khác thường. Chỉ một sợi cũng khó lòng đứt đứt. Có điều tuyết tằm không biết kéo kén và nhả tơ rất ít. Ai may thì gặp chứ không thể tìm mà được.

Ngày nọ, A Tử đã dùng một thứ lưới cá trong suốt để bắt Lăng Thiên Lý đến, y xấu hổ tự vẫn mà chết. Cái lưới đó cũng có pha chút ít tơ tuyết tằm.

Sợi dây Nhu ty sách này của Đinh Xuân Thu toàn thể bằng tơ tuyết tằm. Thứ tơ này rất nhỏ mà sáng vô hình, dưới ánh sáng mặt trời khó có người nhìn thấy được.

Lúc Đinh Xuân Thu liệng chín tên đồ đệ ra thì đồng thời hẳn vung Nhu ty sách về phía A Tử. Chín độc thi kia liệng ra là cốt để bắt buộc Du Thán Chi phải tránh không che chở cho A Tử được và đó cũng là cách làm cho người ngoài rối mắt, ai cũng chỉ chăm chú để ý nhìn vào gã, nên không phát giác hẳn quăng Nhu ty sách bắt A Tử.

Khi A Tử phát giác ra người nàng vương vào Nhu ty sách rồi liền bị Đinh Xuân Thu giật đi ngay.

Tuy nói Đinh Xuân Thu bắt được A Tử là nhờ ở bảo bối. Nhưng một sợi Nhu ty sách nhỏ không trông thấy mà liệng ra tới bảy, tám trượng và không để quần hùng quần hùng phát giác thì chiêu thức này và công lực ấy cũng không phải hạng cao thủ bình thường có thể làm được.

Đinh Xuân Thu tay trái nắm lấy lưng A Tử, rồi tiện đà điểm huyệt nàng luôn, đồng thời sợi Nhu ty sách đã rút vào trong tay áo rồi.

Liệng thân, quăng dây, vẩy tay, bắt người bấy nhiêu động tác chỉ trong một tiếng cười ha hả là xong. Lão bắt xong A Tử rồi mà tiếng cười chưa dứt.

Du Thản Chi người còn lơ lửng trên không đã thấy A Tử bị bắt thì kinh hãi vô cùng. Gã nhảy về phía trước thì sáu xác chết đã lướt qua dưới chân gã rồi.

Gã vừa đáp chân xuống đất đã phóng một phát chưởng thực mạnh nhằm Đinh Xuân Thu đánh tới.

Đinh Xuân Thu đưa tay trái về phía trước, giơ A Tử ra để đón lấy chiêu chưởng tan bìa vỡ đá của đối phương phóng tới.

Lúc này Du Thản Chi tuy võ công cao cường nhưng kinh nghiệm lâm địch chưa có một chút gì. Gã thấy phát chưởng của mình sắp đánh gãy xương, bong gân A Tử thì hốt hoảng quá lập tức thu chưởng lực về.

Nhưng gã đã vận toàn lực để ra chiêu, lúc cấp bách thu về thế nào được.

Thực ra, người võ công vào hạng bình thường cũng biết gặp trường hợp này chỉ cần xoay chưởng lực nghiêng chếch ra phía khác thì không đến nỗi làm A Tử bị thương. Nhưng Du Thản Chi đối với A Tử đem lòng kính yêu rất mực, nên vừa thấy thế nguy gã hấp tấp thu chưởng lực về ngay. Cử động này chẳng khác nào đưa luồng chưởng lực để tự đánh vào ngực mình. Gã loạng choạng người đi, oẹ lên một tiếng rồi ói máu tươi ra.

Giả tử gã chỉ là tay công lực tầm thường thì động tác này là mình tự giết mình. May gã đã tập luyện Dịch cân kinh đến chỗ thành tựu nên tuy gã rất đau đớn về phát chưởng này, nhưng không đến nỗi bỏ mạng.

Du Thản Chi muốn từ từ hít một hơi chân khí, song Đinh Xuân Thu khi nào chịu dung tha cho gã kịp thở. Lão đánh luôn ra bốn chưởng.

Du Thản Chi chưa kịp đề tụ chân khí vào huyết đan điền, đành vung chưởng ra để đón bốn phát chưởng của đối phương. Mỗi phát lại làm cho gã hộc máu một lần. Gã liên tiếp đón bốn phát chưởng, miệng ói bốn ngụm máu đen.

Đình Xuân Thu vẫn không chịu nhượng chút nào, đánh luôn phát chưởng thứ năm, muốn kết quả tính mạng đối phương ngay tức khắc.

Bỗng phía bên có mấy người quát lớn:

- Đình lão quái! Không được hành hung. Hãy tiếp ta một chiêu.

Huyền Từ, Long Mạnh, Đạo Thanh, mấy vị cao tăng cùng bao nhiêu tay nghĩa hiệp không nỡ để Vương Tinh Thiên, bang chúa Cái Bang chết về tay Đình Xuân Thu, vừa quát vừa toan ra tay cự lại.

Không ngờ phát chưởng thứ năm của Đình Xuân Thu vừa đánh ra thì Du Thản Chi cũng đã đánh trả được một chưởng.

Đình Xuân Thu rung người lên lùi lại một bước.

Bọn cao nhân tinh mắt nhìn thấy chiêu này đã làm cho Đình Xuân Thu cũng bị một đòn nặng, nên dừng bước lại không ra cứu viện nữa.

Nguyên Du Thản Chi sau khi thổ ra mấy hùm ứ huyết rồi thấy hơi thở khoan khoái. Đến phát chưởng thứ năm thì chất kịch độc băng tằm hoà lẫn với lực lượng dịch cân vận ra.

Nửa năm trước, Đình Xuân Thu đã giao thủ cùng Du Thản Chi và đã không địch nổi chưởng lực của gã rồi. Trong vòng nửa năm nay nội lực của gã tăng tiến rất nhiều thì chưởng lực của Đình Xuân Thu địch sao lại được. Nếu hắn không chiếm được tiên cơ, đánh Du Thản Chi bị thương trước làm cho nội lực gã giảm đi mất nhiều thì phát chưởng vừa rồi còn đẩy lão phải lui lại đến năm bước.

Đình Xuân Thu hơi thở nhộn nhạo, hắn chẳng chịu cam tâm, vận đến mười thành công lực, quát lên một tiếng thật to, râu tóc đứng dựng cả lên, hắn vung chưởng đánh ra.

Du Thản Chi tiến lên một bước vừa đón chưởng lực của lão vừa la lên:

- Mau buông tha Đoàn cô nương ra!

Gã đánh liền ra bốn chưởng. Mỗi phát chưởng phóng ra gã lại tiến thêm một bước. Gã tiến năm bước thì tới trước mặt Đình Xuân Thu. Gã chỉ với tay ra một cái là có thể đoạt được A Tử.

Đinh Xuân Thu nhìn thấy cái mặt trơ như xác chết không khỏi ghê rợn. Nhưng hắn tủm tỉm cười nói:

- Ta lại muốn xử dụng Hủ thi độc nữa đây! Người phải đề phòng cho cẩn thận!

Đinh Xuân Thu nói xong, tay trái dơ A Tử lên khê đưa ra.

Du Thản Chi vội kêu lên:

- Chớ! Chớ! Chớ có làm thế!

Giọng gã run lên ra chiều kinh hãi đến cực điểm.

Nên biết rằng nếu Đinh Xuân Thu lại thi triển Hủ thi độc thì A Tử lập tức biến thành xác chết. Đinh Xuân Thu là người thông minh cơ biến vô cùng. Hắn thấy đối phương ra chiều hoảng hốt thì hiểu ngay, bụng bảo dạ:

- Té ra mi lại điên đảo thần hồn vì con bé thối tha này rồi. Chà chà! Thế thì hay lắm!

Hắn bắt được A Tử muốn xử tử nàng ngay để khỏi lo cái họa tranh ngôi chưởng môn nhân phái Tinh Tú. Nhưng bây giờ hắn thấy tình trạng Du Thản Chi thì lại thay đổi ý nghĩ muốn dùng A Tử làm con tin để uy hiếp gã Vương Tinh Thiên này là một tay võ công cao thâm hơn hắn.

Quyết định như vậy, hắn hỏi:

- Người có muốn cho ả này chết không?

Du Thản Chi vội la lên:

- Người... người... buông tha nàng ra! Cái đó... nguy hiểm lắm!

Đinh Xuân Thu cười ha hả nói:

- Ta giết ả thì dễ quá, không cần tốn một chút hơi sức. Tha ả làm chi? ả là tên phản đồ của bản phái. Hạng người không còn biết đến tôn trưởng là gì, chẳng giết ả thì còn giết ai?

Du Thản Chi nói:

- Đây là... A Tử cô nương. Bất luận thế nào người cũng đừng giết nàng. Người đã bắn mù hai mắt nàng. Ta xin người buông tha nàng ra, ta sẽ hậu tạ.

Gã nói áp úng tỏ ra rất quan thiết đến A Tử, chẳng còn gì là thể thống một vị bang chúa Cái Bang hay chương môn nhân phái Cực Lạc chút nào.

Đinh Xuân Thu nói:

- Người muốn ta tha ả cũng chẳng khó gì, chỉ cần người thuận theo ta mấy điều kiện mà thôi.

Du Thản Chi đáp ngay:

- Được được! Dù là trăm ngàn điều kiện ta cũng ưng chịu.

Đinh Xuân Thu gật đầu nói:

- Thế thì hay lắm! Điều thứ nhất là người lập tức phải lạy ta làm sư phụ và từ đây trở nên đệ tử phái Tinh Tú.

Du Thản Chi không ngần ngại gì nữa, lập tức quỳ hai gối xuống nói ngay:

- Trăm lạy sư phụ! Đệ tử... là Vương Tinh Thiên xin bái kiến sư phụ!

Gã tự nhủ:

- Ta vốn là đệ tử người từ trước thì bây giờ có lạy người lần nữa cũng chẳng sao.

Quần hùng thấy gã quỳ xuống đều la ó om sòm. Toàn thể bang chúng Cái Bang từ hàng trưởng lão trở xuống chẳng một ai là không cảm phần. Họ nghĩ rằng:

- Bang mình là bang lớn nhất thiên hạ, nổi tiếng hào hiệp mà bang chúa lại đi lạy Tinh Tú lão quái làm sư phụ thì còn ra thế nào? Bọn ta không thể thờ hấn làm bang chúa được nữa.

Bỗng nghe chuông, trống, đàn, sáo nổi lên vang lừng. Bọn môn đồ phái Tinh Tú lớn tiếng hoan hô, ca tụng Tinh Tú lão tiên râm ran cả một góc trời. Tiếng hoan hô ca tụng không thể nói xiết được, tưởng chừng như mặt trăng, mặt trời cũng không sáng láng bằng Tinh Tú lão tiên! Trời đất cũng không rộng bằng lão tiên! Từ thuở Bàn Cổ khai thiên lập địa đến giờ, không có người thứ hai nào uy đức to tát bằng lão tiên. Cả đến đức Khổng Tử, đức Như Lai hay Vương Mẫu, Lão Quân cũng còn thua lão tiên của chúng.

A Tử bị Đinh Xuân Thu bắt được, Đoàn Chính Thuần cùng Nguyễn Tinh Trúc nhìn nhau thất sắc nhưng tự biết bản lãnh mình không địch nổi Tinh Tú lão quái và khó lòng cứu được con

gái mình thoát khỏi tay hắn. Khi thấy Vương Tinh Thiên chịu vì con gái mình mà quỳ lạy thờ kẻ thù thì hai người càng thêm sùng sốt.

Nguyễn Tinh Trúc vừa kinh hãi vừa mừng thầm, khẽ bảo Đoàn Chính Thuần:

- Lang quân coi đó! Tình nghĩa của y thâm trọng là thế. Còn lang quân... liệu có bằng người ta trong muôn một không?

Đoàn Dự liếc mắt nhìn Vương Ngọc Yến lẩm bầm:

- Mình đối với Vương cô nương có một mối tình thâm thiết đã tưởng là hết lòng với nàng. Nhưng bây giờ so với Vương Tinh Thiên thì hãy còn kém xa. Y mới phải là thánh hiền trên trường tình. Giả tử Vương cô nương bị Tinh Tú lão quái bắt được, liệu mình có chịu quỳ gối để năn nỉ không?

Nghĩ tới đây, đột nhiên chàng cảm thấy mạch máu căng thẳng, nổi lòng hăng hái, dù có phải vì nàng mà muôn thác cũng cam lòng. Thế thì chịu nhục trước mặt mọi người đã thấm vào đâu?

Bất giác chàng buột miệng la lên:

- Chịu lắm! Chịu lắm!

Wương Ngọc Yến lấy làm kỳ hỏi:

- Công tử bảo chịu cái gì?

Đoàn Dự đỏ mặt lên ấp úng:

- Ô! Cái đó...

Du Thản Chi dập đầu lạy luôn một hồi rồi đứng lên thấy Đinh Xuân Thu vẫn nắm lấy A Tử mà da mặt nàng co rúm lại ra chiều thống khổ vô cùng.

Gã vội nói:

- Sư phụ! Sư phụ mau tha nàng ra.

Đinh Xuân Thu cười lạt đáp:

- Con tiểu nha đầu này lớn mật làm càn. Khi nào tha ả một cách dễ dàng như thế được? Trừ phi người đem công chuộc tội làm mấy việc này cho ta.

Du Thản Chi nói:

- Dạ! Dạ! Sư phụ muốn đệ tử lập công lao gì?

Đình Xuân Thu đáp:

- Người ra khiêu chiến với Huyền Từ phương trượng và giết y đi!

Du Thản Chi ngân ngữ nói:

- Đệ tử vốn không thù oán. Cái Bang tuy muốn tranh giành ngôi thứ với phái Thiếu Lâm nhưng đệ tử mong rằng giải quyết một cách êm thấm không xảy cuộc giết người đổ máu thì hơn.

Đình Xuân Thu sa sầm nét mặt, tức giận nói:

- Mi dám phản kháng mệnh lệnh sư phụ! Té ra mi lạy ta làm sư phụ chỉ là giả dối!

Du Thản Chi chỉ mong cho A Tử bình yên thoát hiểm. Gã còn đếm xỉa gì đến đạo nghĩa giang hồ hay những dư luận thị phi.

Gã đáp ngay:

- Vâng! Vâng! Có điều võ công phái Thiếu Lâm rất cao thâm, đệ tử chỉ biết hết sức mà làm... Nếu sư phụ... thủ tín thì đừng gia hại A Tử cô nương.

Đình Xuân Thu hững hờ đáp:

- Giết Huyền Từ hay không hoàn toàn ở người, còn giết A Tử hay không là quyền của ta.

Đình Xuân Thu cố ý gây mối hiềm khích giữa Cái Bang và phái Thiếu Lâm để hai bên xảy cuộc ác chiến cho hẳn ở giữa thủ lợi.

Du Thản Chi quay lại lớn tiếng hô:

- Huyền Từ phương trượng chùa Thiếu Lâm! Phái Thiếu Lâm là một môn phái đứng đầu các phái võ, Cái Bang cũng là một bang lớn nhất trên chốn giang hồ. Trước đây hai bên đứng ngang hàng ở Trung Nguyên, không bên nào lệ thuộc bên nào. Bữa nay chúng ta tỷ đấu để phân cao thấp. Ai thắng thì làm minh chủ võ lâm mà kẻ thua thì phải phục tùng hiệu lệnh của minh chủ, không được phản kháng.

Gã vừa nói vừa đảo mắt nhìn quần hùng một lượt đoạn nói tiếp:

- Liệt vị anh hùng, hảo hán khắp thiên hạ! Bữa nay các vị đều tụ tập ở chân núi Thiếu Thất này. Vị nào không phục cứ việc tiến ra, cùng võ lâm minh chủ khiêu chiến.

Gã nói như vậy là đã tự đặt mình lên địa vị minh chủ võ lâm.

HỒI 112

DU THẢN CHI TỶ ĐẤU HUYỀN TỪ

Cuộc đối đáp giữa Đinh Xuân Thu và Du Thản Chi vừa rồi tuy không lớn tiếng nhưng những người hiện diện tại tràng đều là bậc nội công thâm hậu nên nghe rõ từng câu từng tiếng một.

Quần tăng chùa Thiếu Lâm nghe Đinh Xuân Thu công nhiên sai Vương Tinh Thiên, bang chủ Cái Bang ra giết Huyền Từ phương trượng của họ thì ai nấy đều cảm hận vô cùng. Nhưng vừa rồi họ theo dõi cuộc tỷ đấu giữa hai người, họ đã thấy rõ công lực cao thâm và độc ác của Du Thản Chi và lão quái.

Vương Tinh Thiên công lực Thiên môn đã cực kỳ thâm hậu lại có thêm tà pháp của bàng môn tả đạo. Vậy Huyền Từ có thể địch nổi gã không? Cái đó khó mà biết trước được. Nhưng nếu gã thi triển độc công tà thuật thì Huyền Từ không thể nào chống gã nổi.

Huyền Từ tuy không muốn động thủ với gã, nhưng gã công nhiên khiêu chiến trước mặt quần hùng nên đại sư không có lý nào thoái thác được, liền chấp tay niệm Phật rồi nói:

- Mấy trăm năm nay Cái Bang từng nổi tiếng nghĩa hiệp trong võ lâm ở Trung Nguyên. Những bậc anh hùng trong thiên hạ chẳng ai là không biết. Những bậc anh hùng trong thiên hạ chẳng ai là không tín ngưỡng. Ngay vị Bang chúa trước đây là Ưông Kiếm Thông đã có sự đi lại ngao du thân mật với tề phái. Nay Vương thí chủ lên trọng nhậm Bang chúa, tề phái chưa kịp đến chúc mừng, tuy đó có điều sơ xuất, nhưng bọn đệ tử tề phái cả tăng lẫn tục vẫn một niềm tôn kính quý bang... Sự giao tình giữa Cái Bang và Thiếu Lâm mấy trăm năm nay chưa từng tổn thương hoà khí. Vậy mà tại sao Vương Bang chúa bữa nay đột nhiên hưng binh vấn tội? Mong rằng Bang chúa tuyên bố lý không cho các bậc anh hùng khắp thiên hạ hiện diện ở đây được rõ. Những điều thị phi, khúc trực đã có công luận, nếu tề phái có điều chi lầm lỗi thì bản tăng sẵn sàng cúi đầu nhận tội!...

Du Thản Chi hãy còn nhỏ tuổi kiến thức lại hẹp hòi. Gã là con người chỉ học võ thuật thì biện luận là sao nổi với Huyền Từ. Nhưng gã trước khi đến chùa Thiếu Lâm đã được Toàn Quan Thanh dạy cho đủ điều.

Khi nghe lời chất vấn liền lên tiếng đáp:

- Nhà Đại Tống ta hiện nay phía Nam có Liêu quốc, phía Tây có Đại Lý, phía Nam có Tây Hạ, Thổ Phồn, Từ Di nhòm ngó Trung Nguyên. Cái đó... cái đó...

Gã được người ta dạy cho học thuộc lòng, lúc này nhớ lộn xộn. Đáng lý phải nói phía Bắc có nước Liêu, Nam có Đại Lý, Tây có Thổ Phồn, Tây Hạ thì gã lại nói lộn phương vị, khiến mọi người phải hần giọng cố nín cho khỏi bật ra tiếng cười.

Gã biết mình nói lộn nhưng không vặn hỏi lại được nữa nên bẽn lẽn vô cùng. May mà chân tướng gã được che đậy sau tấm mặt nạ, người ngoài không nhìn thấy sắc diện.

Gã "Ồ" lên một tiếng rồi nói tiếp:

- Nhà Đại Tống ta binh vi tướng quả, thế nước chông chênh, hoàn toàn trông vào nghĩa sĩ võ lâm, đồng đạo võ lâm, đồng đạo giang hồ, ai nấy hết dạ đem tâm, phò tá mới có thể ngoài chống cường địch, truy diệt gian nhân...

Quần hùng nghe gã nói mấy câu này rất là hữu lý, đều lắm bảm:

- Đúng lắm! Đúng lắm!

Du Thản Chi tinh thần phấn khởi, đồng dạc nói tiếp:

- Gần đây mối lo bên ngoài ngày càng thậm trọng. Bọn hào kiệt chúng ta hai vai gánh trách nhiệm ngày một thêm nặng. Đáng lý phải đồng tâm hiệp lực đặng đối phó với những mối nguy nan từ ngoài đưa đến. Song le các môn phái, các bang hội đã mang danh chánh phái lại tương tranh nhau, khuynh đảo nhau để tranh giành hư vị. Nói tóm lại, nếu toàn thể chúng ta không chung lưng, đấu cật giữ lấy sơn hà, xã tắc thì e rằng chỉ một mình tên Khất Đan Kiều Phong đơn thương độc mã xâm lấn cõi bờ, bọn hào kiệt Trung Nguyên chúng ta cũng bị thất bại. Tại hạ còn nghe rằng ngoài bể Tinh Tú cõi Tây Vực còn có Tinh Tú lão... Thằng cha Tinh Tú Lão... ô! Lão đã đến chùa Thiếu Lâm... cái đó...

Nguyên Toàn Quán Thanh dạy Du Thản Chi nói: "Tinh Tú lão quái" ngoài bể Tinh Tú cõi Tây Vực đã đến chùa Thiếu Lâm hạ sát hai vị cao tăng liền một lúc, mà phái Thiếu Lâm đánh chịu bó tay. Gã đã thuộc lòng, buột miệng nói gần hết câu mới biết là hỏng, nên gã ấp úng nhắc đi, nhắc lại mấy chữ Tinh Tú Lão... rồi không nói tiếp được nữa.

Quần hùng có người la lên:

- Hắn là Tinh Tú lão quái còn mi là Tinh Tú tiểu yêu.

Trong đám đông nổi lên một tràng cười hô hố. Bọn môn đồ phái Tinh Tú lại đồng thanh cất tiếng hát: Tinh Tú lão tiên Danh lừng vũ trụ Đức sánh cửu thiên Cổ kim hiếm có . Hơn ngàn người gân cổ lên mà hát, nhưng quần hùng đề khí cười rộ át hẳn tiếng hát đi. Tiếng hát vừa dứt trong đám đông bỗng có tiếng ồm ồm cất lên hát:

Tinh Tú lão tiên Danh lừng vũ trụ Đức sánh cửu thiên Thối hơn rắm chó

Điệu hát này vừa nghe qua cũng giống hệt âm điệu của bọn môn đồ Tinh Tú. Vì ba câu trên hoàn toàn giống bài ca xưng tụng công đức của bọn họ, nên họ hoan hô không ngớt miệng, tưởng là trong phái khác cũng có người ca tụng lão tiên phái mình. Một người ngoài phái ca tụng còn hơn là cả ngàn người bản phái tự khen. Không ngờ đến câu thứ tư thay đổi một cách đột ngột khiến mọi người nhìn nhau kinh ngạc.

Âm thanh của tiếng nhạc cũng không kịp thu về, hoà với câu "Thối hơn rắm chó" nghe càng du dương réo rắt.

Quần hùng cười lăn, cười lộn, còn môn đồ phái Tinh Tú thì ngoác miệng văng tục ra mà chửi rửa, nghe rất chối tai.

Vương Ngọc Yến cũng mỉm cười nói:

- Bao tam ca! Tam ca hát hay quá!

Bao Bất Đồng đáp:

- Cô nương quá khen! Tam ca rất lấy làm xấu hổ!

Nguyên bốn câu hát vừa rồi là kiệt tác của Bao Bất Đồng.

Du Thản Chi nhân lúc mọi người nhốn nháo thì thâm với Toàn Quán Thanh một hồi rồi gã lại đồng dục nói tiếp:

- Nhà Đại Tổng ta gặp lúc nguy nan mà các bạn đồng đạo trên chốn giang hồ lại không cùng nhau nhất tâm, nhất trí để đến nỗi bị quân Phiên bang khinh nhờn lấn áp. Vì thế mà Cái Bang chủ trương lập nên một vị minh chủ võ lâm để ai nấy tuân theo hiệu lệnh phòng khi có đại sự xảy ra, bọn ta thống nhất hành động, tránh khỏi tình trạng quân hồi vô lệnh. Huyền Từ phương trượng! Phương trượng có tán thành ý kiến của tại hạ chăng?

Huyền Từ thủng thảng đáp:

- Lời tuyên bố của Vương Bang chúa rất là đúng lý. Nhưng lão tăng còn có điều chưa hiểu xin Bang chúa chỉ giáo.

Du Thản Chi hỏi:

- Điều gì?

Huyền Từ hỏi lại:

- Vương Bang chúa đã bái Tinh Tú lão tiên làm sư phụ vậy Bang chúa là môn đồ của phái Tinh Tú có đúng thế không?

Du Thản Chi đáp:

- Cái đó... là việc riêng của tại hạ không liên quan gì đến phương trượng.

Huyền Từ nói:

- Tinh Tú là một phái ở Tây Vực thì có dính líu gì đến đồng đạo võ lâm nhà Đại Tổng. Vậy nhà Đại Tổng chúng tôi có lập minh chủ võ lâm hay không cũng chẳng liên can gì đến phái Tinh Tú. Giả tử các bạn đồng đạo võ lâm ở Trung Nguyên có đề cử lên một vị minh chủ để tiện điều khiển đại cuộc của võ lâm Trung Nguyên, riêng các hạ là môn đồ phái Tinh Tú là người ngoại cuộc tưởng cũng không nên tham dự vào.

Các vị anh hùng lớn tiếng hô:

- Phải lắm! Phải lắm!

- Lời Thiếu Lâm phương trượng thật là đáng phù hợp với nguyện vọng của võ lâm Trung Nguyên chúng ta!

- Bọn chó má Phiên bang các người đừng có cuồng vọng làm minh chủ võ lâm ở Trung Nguyên.

Du Thản Chi cứng họng không biết đáp thế nào, hết nhìn Đinh Xuân Thu rồi lại nhìn Toàn Quan Thanh để chờ hai người mớm lời.

Đinh Xuân Thu háng giọng một tiếng rồi nói:

- Thiếu Lâm phương trượng nói thế là sai. Lão phu là nhân dân hạt Khúc Phụ tỉnh Sơn Đông, một nơi đã đản sinh Thánh Nhân. Phái Tinh Tú là do một tay lão phu sáng lập ra tại sao bảo là một môn phái Phiên bang ở Tây Vực được? Phái Tinh Tú lập ở miền Tây Vực chẳng qua là nơi lão phu tạm thời ẩn cư mà thôi. Phương trượng bảo Tinh Tú là một môn phái Phiên bang phỏng có khác gì bảo Đức Khổng Tử cũng là người Phiên bang không? Thế thì thật là buồn cười! Hơn nữa, đại sư đã nói đến Phiên bang Tây Vực, sao không nhớ đức Đạt Ma tổ sư và nguồn gốc võ công của phái Thiếu Lâm? Cả Phật giáo cũng là giáo phái từ Phiên bang Tây Vực đưa đến. Theo lão phu nhận xét thì Thiếu Lâm mới chính là một môn phái Phiên bang Tây Vực.

Đinh Xuân Thu nói câu này khiến cho Huyền Từ và quần hùng đều cảm thấy khó bề giải thích.

Toàn Quan Thanh cũng đồng dục lên tiếng:

- Khó mà xét tới nguồn gốc võ công trong thiên hạ. Võ công Tây Vực truyền vào Trung Nguyên cũng có mà võ công từ Trung Nguyên truyền sang Tây Vực cũng có. Bang chúa tề bang vốn là người Trung thổ. Cái Bang lại là một môn phái ở Trung Nguyên. Vậy việc Bang chúa tề bang đứng ra làm một nhân vật đầu não các phái võ Trung Nguyên cũng chẳng có gì trái lẽ. Huyền Từ phương trượng! Công việc bữa nay là căn cứ vào võ công mạnh hay yếu để phân thắng bại, chứ không căn cứ vào câu nói đầu môi chót lưỡi để định hơn thua. Giữa Cái Bang cùng phái Thiếu Lâm hễ ai mạnh là được. Chỉ cần hai vị thủ lĩnh ra tay tỉ thí là có thể phân cao thấp ngay tức khắc. Nếu không thế thì dù tranh luận dài dòng hàng nửa ngày cũng không đi đến kết quả nào. Bằng phương trượng là người sáng suốt biết mình, biết người, tự liệu không địch nổi thì nên bái phục và suy tôn Bang chúa lên làm minh chủ võ lâm. Như vậy hai vị bất tất phải động thủ nữa.

Câu nói của hắn tỏ ra là Huyền Từ tự biết không địch nổi nên khiếp đảm mà tìm lời thoái thác.

Huyền Từ thong thả bước ra mấy bước, miệng niệm A Di Đà Phật rồi nói:

- Vương Bang chúa! Bang chúa đã cố tình ép lão tăng phải động thủ. Nếu lão tăng còn giữ quan niệm hai bên giao hảo mấy trăm năm nay mà kiên quyết không chịu vâng lời thì tỏ ra bất kính đối với quý Bang.

Huyền Từ đại sư đưa mắt nhìn khắp quần hùng một lượt rồi đồng dục tuyên bố:

- Liệt vị anh hùng! Bữa nay các vị đều tai nghe mắt thấy Thiếu Lâm tậ phái đã quyết tâm không có ý tranh đấu với Cái Bang, nhưng Vương Bang chúa cố tình bức bách nên lão tăng hết đường thoái thác.

Quần hùng đồng thanh nói:

- Đúng thế! Bọn tại hạ đều minh chứng là phái Thiếu Lâm không có chỗ nào khiếm khuyết.

Du Thản Chi chỉ nơm nớp lo âu về sự an nguy của A Tử, gã muốn giết Huyền Từ ngay để Đinh Xuân Thu buông tha nàng, liền lớn tiếng nói:

- Trong việc tử võ mạnh được, yếu thua, không cần kể đến hợp lý hay không hợp lý. Phương trượng mau mau động thủ đi.

Nên biết rằng Du Thản Chi, thuở nhỏ ham chơi, biếng học, tuy gã không phải con người có tính nết thuần lương nhưng cũng là một thiếu niên chất phác ngu đần. Sau khi phụ thân chết đi, gã trôi nổi trên chốn giang hồ, cuộc đời gã chịu đựng không biết bao nhiêu là sự khinh khi nhục nhã. Trước kia gã được gần người quang minh chính trực chỉ điểm những điều phải trái, song lại chung đụng với A Tử, chữ rằng "gần mực thì đen". Hướng chi gã lại nhất tâm sùng kính A Tử, nhất nhất tuân theo mệnh lệnh của nàng. Những điều thị phi, thiện ác, toàn theo đường lối tà ma, ngoại đạo của phái Tinh Tú. Từ lúc gã bái Đinh Xuân Thu làm sư phụ, lão họ Đinh chưa dạy qua gã một chút võ công nào, ngờ đâu, quanh đi quẩn lại vẫn là công phu của phái Tinh Tú. Những môn võ phái này toàn dùng lối âm độc để thủ thắng. Gã bị tiêm nhiễm hết ngày này qua ngày khác khiến cho một đệ tử vốn dòng dõi nghĩa hiệp đất Trung Nguyên biến thành con người hung bạo bất phân thiện ác, hoàn toàn trông vào sức lực để tranh thắng bại, bất chấp thị phi.

Huyền Từ lớn tiếng nói:

- Đức Phật từ bi! Theo lời Vương Bang chúa thì thanh danh nghĩa hiệp mấy trăm năm của Cái Bang đến đây bị sứt mẻ mất rồi!

Du Thản Chi đột nhiên băng mình lại gần hơn một trượng nói:

- Đánh thì đánh đi! Không đánh thì rút lui, đừng nhiều lời vô ích.

Gã vừa nói vừa liếc nhìn Đinh Xuân Thu ra chiều nóng nảy.

Huyền Từ nói:

- Được rồi! Bữa nay lão tăng xin lãnh giáo "Hàng Long thập bát chưởng" cùng "Đả cầu bổng pháp" là hai đại tuyệt kỹ của Vương Bang chúa để cho anh hùng hảo hán thiên hạ được xem công phu đích truyền từ mấy trăm năm của Cái Bang.

Du Thản Chi chưng hửng, bất giác lùi lại hai bước. Tuy gã làm Bang chúa Cái Bang nhưng chẳng biết một chiêu nào về Hàng Long thập bát chưởng và Đả cầu bổng pháp.

Nhưng gã được nghe người ta nói ngôi Bang chúa Cái Bang lúc truyền cho người mới tất phải truyền hai môn tuyệt kỹ này gọi là "Trần Bang thần công".

Về môn "Hàng Long thập bát chưởng" còn có khi ngẫu nhiên truyền ra người ngoài không phải là Bang chúa, nhưng môn "Đả cầu bổng pháp" thì nhất định là phải người kế vị Bang chúa mới được truyền thụ. Mấy trăm năm nay không một vị Bang chúa Cái Bang nào là không hiểu hai môn trần Bang tuyệt kỹ đó.

Huyền Từ thấy vẻ mặt gã ngơ ngác liền nói:

- Lão tăng là phương trượng chùa Thiếu Lâm, dĩ nhiên phải thi triển "Đại Kim Cương quyền" cùng "Ban Nhược chưởng" để đón tiếp "Hàng Long thập bát chưởng" của quý Bang và dùng thiên trượng để đón tiếp Đả cầu bổng. Hỡi ơi! Phái Thiếu Lâm cùng quý Bang đời đời giao hảo. Mấy môn võ này trước nay thường khi đứng bên nhau để đối phó với người ngoài chứ chưa từng cừ địch với nhau. Lão tăng đức bực rất lấy làm hổ thẹn cùng các vị Bang chúa và chưởng môn truyền đời hai phái Cái Bang và Thiếu Lâm.

Quần hùng nghe đại sư nói đều đem lòng kính mến.

Tấm áo bào rộng thùng thình của Huyền Từ đại sư bay phấp phới. Hai bàn tay chấp lại. Đó là khởi điểm về thủ thức "Kính lễ chúng sinh" trong môn "Ban Nhược chuông". Về mặt hiền hoà thân ái nhưng tấm áo tăng bào xoè ra hai bên tả hữu đủ thấy trong chiêu thức này có ẩn tàng một nội lực rất cao thâm của thiền môn.

Du Thản Chi không nói gì nữa tay trái vung lên không đánh ra một chuông. Tay phải cũng tiếp tục phóng chuông ra ngay. Chuông bên trái phóng ra trước mà đến sau, chuông bên phải phóng ra sau mà đến trước. Hai luồng lực đạo so le xô tới, biến ảo dị thường.

Chuông lực hai người phát ra đến giữa đường thì chạm nhau bật một tiếng "ầm" vang dội rồi cùng tiêu tan đi.

Bỗng nghe hai tiếng ve veo. Hai đầu dây lưng của Huyền Từ đứt ra bay đi hai ngả xa đến mấy trượng.

Nguyên hai chuông lực của Du Thản Chi bao phủ một phạm vi rất rộng, đánh vào lực đạo của Huyền Từ liền bị chuông lực "Kính Lễ Chúng Sinh" làm cho tiêu tan nhưng đầu sợi dây lưng tung ra hai bên hông bị chuông lực của gã chấn động làm cho đứt rời.

Tăng lữ phái Thiếu Lâm cùng quần hùng thấy vậy đều la ó om sòm:

- Đây là võ công tà môn phái Tinh Tú.

- Không phải "Hàng Long thập bát chuông". Không phải võ công đích truyền của Cái Bang!

Bọn đệ tử Cái Bang cũng la lên:

- Chúng ta tỷ võ với phái Thiếu Lâm không thể dùng công phu tà phái được! Bang chúa! Bang chúa phải thi triển "Hàng Long thập bát chuông" mới đúng. Sử dụng công phu tà phái là làm cho Cái Bang mất mặt.

Du Thản Chi vừa đối chuông đã chiếm được một chút thượng phong, nhưng nghe mọi người la om sòm, lòng gã sinh ra ngần ngại. Chiêu thứ hai không phóng ra được nữa.

Bọn đồ đệ phái Tinh Tú la rầm lên:

- Thần công phái Tinh Tú cao cường gấp mấy võ công của Cái Bang, sao lại không thi triển nữa đi?

- Vương sư huynh! Sư huynh tiến lên đi! Dĩ nhiên là sư huynh phải sử dụng thần công của lão tiên đã truyền thụ cho để giết lão sư già đó đi.

- Tinh Tú lão tiên đức ngang trời đất.

- Tinh Tú thần công đệ nhất thiên hạ, đánh đâu được đấy.

Hai bên thi nhau la ó và hoan hô thì đột nhiên dưới chân núi có một thanh âm hùng tráng vọng lên:

- Ai bảo võ công phái Tinh Tú hơn được "Hàng Long thập bát chương" của Cái Bang?

Bỗng nghe tiếng vó ngựa dồn dập.

Mười mấy người cưỡi ngựa chạy như bay, đang lao lên núi. Khách kỵ toàn mặc áo mỏng màu huyền trong, lót vải sắc tía. Người nào cũng mạnh như hổ, ngựa như rồng, oai phong凛冽. Con ngựa nào cũng đầu cao, chân dài, toàn thân lông đen. Ngựa đi tới đâu ánh sáng vàng lấp loáng đến đấy, thì ra móng chân nói đều được bịt vàng... Số người kỵ mã cả thấy là mười chín, nhưng khí thế mạnh bằng thiên binh vạn mã.

Mười tám ngọn ngựa đi trước, gần tới nơi thì rẽ ra hai bên. Con đi cuối cùng đường hoàng tiến vào giữa.

Bang chúng Cái Bang vừa thấy nhân vật này liền lớn tiếng reo:

- Kiều Bang chúa! Kiều Bang chúa!

Mấy trăm bang chúng chạy nhanh tới trước ngựa khom lưng thi lễ.

Nguyên người này chính là Tiêu Phong.

Tiêu Phong từ khi bị trục xuất ra khỏi Cái Bang, ông yên trí rằng bọn đệ tử trong Bang đều thù ghét mình. Ông có ngờ đâu họ vẫn còn mối tình với mình. Họ bái kiến Tiêu Phong với cả một tấm lòng nhiệt thành.

Bầu máu nóng ông sôi lên. Cặp mắt hùm long lanh ngấn lệ.

Ông nhảy phóc xuống ngựa chấp tay thi lễ nói:

- Tại hạ là Tiêu Phong người Khất Đan đã bị đuổi đi thì không còn dính líu đến Cái Bang nữa. Sao các vị vẫn xưng hô như cũ. Các anh em lâu nay vẫn mạnh khoẻ chứ?

Câu nói sau cùng của Tiêu Phong tỏ ra quyến luyến tình xưa với bang chúng Cái Bang.

Bọn tiểu tử Cái Bang đến tham kiến Tiêu Phong đa số là hạng ba, bốn túi. Còn hàng một, hai túi, đều là mới gia nhập, hoặc địa vị thấp kém ít có cơ hội được gặp Tiêu Phong. Còn hàng năm, sáu túi trở lên thì phải giữ lễ luật nghiêm phòng không giao thiệp với người man rợ. Những người lớn tuổi ngôi cao bao giờ tính nết cũng dè dặt, không như bọn thanh niên sôi nổi muốn làm gì là làm ngay, không cần suy tính sâu xa.

Nên biết rằng theo bang quy của Cái Bang thì mấy trăm bang chúng này ra thi lễ với Tiêu Phong cũng là phạm lỗi.

Bọn chúng nghe Tiêu Phong nói vậy, đột nhiên tỉnh ngộ, biết là hành động của mình vô ý thức. Vị Kiều Bang chúa là người Khất Đan tức là kẻ đại thù với người Hán.

Từ trên xuống dưới bang chúng Cái Bang đều biết rõ cả, thế mà Tiêu Phong vừa xuất hiện đột ngột, họ lại nảy ra tấm lòng yêu mến, là vì họ lãng quên việc lớn. Có người cúi đầu lúi lúi.

Nhưng một số đông vẫn ra chiều lưu luyến, ngập ngừng nói:

- Kiều... Kiều lão gia vẫn mạnh ư? Sau khi ly biệt, lúc nào bọn tại hạ cũng tưởng nhớ đến lão gia.

Chuyến này Tiêu Phong lại xuống Trung Nguyên đã chuẩn bị sẵn sàng. Ông lựa chọn mười tám con tuấn mã gọi là "Yên vân thập bát kỵ". Bọn tùy tùng ông cũng thuộc vào hạng cao thủ tuyệt tích của dòng họ Khất Đan.

Lần trước, một mình Tiêu Phong độc chiến quần hùng tại Tự Hiền Trang, nếu không được một vị đại anh hùng đột nhiên xuất hiện cứu cho thì đã mất mạng ngay đương trường. Như vậy đủ tỏ câu "Mãnh hổ nan địch quần hồ" là đúng. Dù ai võ công cao cường đến đâu, nhưng lấy một chọi trăm cũng không thể được. Bây giờ ông đưa đoàn "Yên vân thập bát kỵ" đến đây, mỗi tên có thể địch nổi mười.

Hướng chi, ngựa của họ đều là thứ lương câu ngàn dặm, lúc gặp nguy cấp thì chuyện rút lui cũng chẳng khó gì.

Tiêu Phong vừa đến chân núi Thiếu Thất, gặp lúc bọn môn đồ phái Tinh Tú đang lớn tiếng ca ngợi võ công phái họ còn hay hơn "Hàng Long thập bát chưởng" thì không khỏi lửa giận bùng

lên. Tuy ông bây giờ không làm Bang chúa Cái Bang nữa nhưng môn "Hàng Long thập bát chưởng" là của ân sư Uông Kiếm Thông truyền thụ cho ông, thì khi nào ông chịu để cho ai khinh miệt.

Tiêu Phong lại liếc mắt nhìn thấy Đinh Xuân Thu trong tay đang nắm giữ một thiếu nữ áo tía thân hình mảnh mai, mặt trái xoan, nước da trắng như tuyết. Nàng chính là A Tử.

Chuyến này Tiêu Phong không ngại gian lao xuống Trung Nguyên tuy còn nhiều việc khác trọng yếu, nhưng việc tìm A Tử cũng là một nguyên nhân thúc bách ông ra đi. Ông vừa nhìn thấy A Tử bị người nắm giữ sức nhớ tới lời trọng thác của A Châu lúc lâm tử. Ông liền sừng sộ bước tới nơi, tay trái khoa lên, tay phải vung chưởng nhằm đánh tới Đinh Xuân Thu. Chiêu thức này chính là "Kháng long hữu hối" một chiêu rất cương cường trong "Hàng Long thập bát chưởng". Ông còn đứng cách Đinh Xuân Thu mười bảy, mười tám trượng, nhưng lúc chưởng lực phát huy ra thì ông chỉ còn các chùng mười trượng. Nhưng dù chưởng lực ai mãnh liệt đến đâu cũng không thể còn cách xa mười trượng mà đã đánh trúng ngay được.

Đinh Xuân Thu thường nghe tiếng: "Bắc Kiều Phong, Nam Mộ Dung", nên đối với ông, hấn không dám coi thường. Có điều đứng ngoài xa mười tám trượng mà ông đã phát chưởng thì không khi nào hấn ngờ rằng phát chưởng này lại phóng ra để đánh mình. Dè đâu, Tiêu Phong vừa phát chưởng ra thì còn cách mười tám trượng, nhưng lại tiếp theo một chiêu "Kháng long hữu hối". Chiêu sau thúc đẩy phát chưởng trước. Hai luồng chưởng lực hợp lại sức mạnh dường nghiêng non, dốc biển, ào ào tràn tới.

Chỉ trong nháy mắt, Đinh Xuân Thu cảm thấy mơ hồ như nghẹt thở. Chưởng lực của đối phương chẳng khác nào làn sóng thần xô đẩy, không tài nào ngăn trở được. Nó lại giống như một bức tường cao đè ập tới trước mặt, tưởng chừng A Tử cùng hấn sắp phải tan nát thịt thành như một đồng bùn.

Đinh Xuân Thu đang lúc kinh hãi quá chừng, không còn nghĩ ra được kế hoạch gì để đối phó. Hấn biết phóng đòn chưởng ra ngăn đón tất sẽ bị gãy tay mà có khi còn phải nát xương bong gân nữa. Hấn nhìn thấy Tiêu Phong thân oai lẫm liệt, song chưởng múa tít phóng luôn ra bảy tám chiêu liền vào chung quanh mình hấn cực kỳ dữ dội.

Trong lúc cấp bách, Đinh Xuân Thu vội liệng A Tử ra rồi khoa hai tay lên ba vòng để che phía trước mình. Đồng thời hấn chỉ đầu ngón chân xuống đất nhảy lùi lại hơn ba trượng.

Tiêu Phong lại phóng ra chiêu "Kháng long hữu hối". Chưởng lực chiêu trước chưa tan, chiêu sau lại tiếp đến.

Đinh Xuân Thu không dám chính diện nghinh địch, phóng chưởng chênh chếch ra để đẩy vào mé bên chưởng lực của đối phương. Nhưng hấn cảm thấy tay phải tê nhức. Hơi thở trong ngực nghẹt tức trầm trọng. Hấn liền nhân lúc này nhảy ra ngoài ba trượng. Hấn sợ Tiêu Phong rượt theo, vẫn phải dựng bàn tay lên đón trước ngực và ngấm ngấm ngưng tụ độc khí vào bàn tay.

Tiêu Phong nhẹ nhàng vươn cánh tay ra đón lấy A Tử lúc nàng còn lơ lửng trên không. Ông chỉ chạm vào một cái là đã giải khai huyết đạo cho nàng được ngay.

A Tử từ lúc bị Đinh Xuân Thu kiềm chế, tuy hai mắt nàng đui mù không nhìn thấy gì, miệng không nói được nhưng những biến cố xảy ra chung quanh nàng nghe thấy rất rõ ràng.

A Tử vừa được giải khai huyết đạo, liền mừng rỡ cất tiếng gọi:

- Tỷ phu giỏi quá! Nhờ có tỷ phu đến mới cứu được tiểu muội.

Tiêu Phong nghĩ tới nàng tự nhiên bỏ đi, không nửa lời từ biệt, để mình nóng ruột trông chờ thì tức khí lại xông lên.

Ông vung tay phát vào hông nàng một chưởng, quát hỏi:

- Người ra khỏi nhà mà không bảo gì ta là nghĩa làm sao? Người để ta khổ công tìm kiếm khắp nơi.

HỒI 113

CHÙA THIẾU LÂM TIÊU PHONG BỊ VÂY

Tiêu Phong ở nước Liêu lâu ngày đã tiêm nhiễm tập tục người Khất Đan rất nhiều tính tình lại khoáng đạt không câu nệ tiểu tiết, hễ trong lòng tức giận là ra tay đánh liền. Có điều phát chưởng này chỉ hơi hợt bên ngoài.

Thế mà A Tử cũng đau đớn thét lên, be be nói:

- Tỷ phu tệ quá! Sao lại đánh người ta?

Tiêu Phong nói:

- Ta cần cho con tiểu nha đầu một bài học.

Đột nhiên A Tử quay mặt lại, mắt nàng không còn trong nữa, con ngươi bị hồng rồi. Tiêu Phong bất giác thất kinh la lên:

- Người... Mắt ngươi làm sao rồi...?

Lúc Tiêu Phong lên núi, quần hùng nhốn nháo cả lên. Ai cũng nhớ lại ngày ở Tụ Hiền Trang, một mình ông đánh chết mấy chục tay cao thủ, oai danh chấn động võ lâm. Quần hùng Trung Nguyên hễ nghĩ tới vụ này là nghiến răng căm hận, nhưng vừa nghe thấy tin ông là đã khiếp đảm kinh hồn.

Lúc này Tiêu Phong xuất hiện đột ngột tại núi Thiếu Thất, quần hùng chắc rằng khó lòng thoát khỏi một cuộc ác chiến. Những người hiện diện ở Tụ Hiền Trang ngày trước nhớ lại cảnh thảm khốc máu thịt bay, thấy chết lặn lộn trong nhà đại sảnh thì lại sợ run lên. Đến khi Tiêu Phong vừa ra chiêu "Kháng long hữu hồi" đã làm cho một tay khét tiếng giang hồ là Tinh Tú lão quái phải cầm đầu chạy trốn thì ai nấy càng thêm phần khiếp sợ. Quần hùng ở trên núi ngơ ngác nhìn nhau không dám nói gì. Chỉ có mấy chục tên môn đồ phái Tinh Tú là còn nói khoác:

- Gã họ Kiều kia! Mi đã trúng phải môn tiên phạt của Tinh Tú lão tiên thì chỉ trong mười ngày là nhũn ra mà chết.

- Tinh Tú lão nhân đã ra tay mà mi không biết ăn năn hối tội, năn nỉ lão tiên tha mạng thì rồi chết không có đất chôn.

Tuy chúng nói cứng nhưng lạc hẳn giọng ra chiều miễn cưỡng, chứ không hênh hoang háng hái như trước.

Du Thản Chi vừa thấy Tiêu Phong đã có ý run sợ. Nhưng gã chứng kiến ông đánh mắng A Tử thì không nhẫn nại được nữa liền nhảy xổ lại nói:

- Người hãy buông tha A Tử cô nương ra!

Tiêu Phong bỏ A Tử xuống đất hỏi:

- Các hạ là ai?

Du Thản Chi đã gặp Tiêu Phong nhiều lần khi còn ở nước Liêu, nhưng bây giờ mặt mũi hẳn đã khác mà võ công cùng địa vị không còn như trước nữa nên ông không nhận ra. Có điều Tiêu Phong làm đến Nam Viện đại vương thì cái oai phong của ông đã chôn sâu vào tâm tư Du Thản Chi không bao giờ tiêu diệt được. Huống chi Tiêu Phong lại ra tay cứu A Tử thì cái ơn đức cứu giai nhân còn nặng hơn mối thù giết cha nhiều.

Bất giác gã rụt rè đáp:

- Tại hạ... Tại hạ là chương môn phái Cực Lạc và là Bang chúa Cái Bang... tên gọi Vương Tinh Thiên.

Trong đám đệ tử Cái Bang có người lớn tiếng nói:

- Người đã lay Tinh Tú lão quái làm sư phụ thì hiện giờ, người là đệ tử của bàng môn tả đạo rồi thì còn xưng là Bang chúa Cái Bang thế nào được?

A Tử bỗng lên tiếng:

- Ta đây mới là chương môn phái Tinh Tú. Lúc nãy Vương công tử dập đầu trước Tinh Tú lão quái là thi triển môn "Cáp đầu hoá tuyết công", các người tưởng Vương công tử lay hẳn thật ư? Tinh Tú lão quái mắc hột rồi đấy. Chỉ trong vòng ba ngày là toàn thân hẳn bị hoá tuyết mà chết, rỏ xương cũng chẳng còn. Nếu các người không tin thì hãy chờ xem.

A Tử quả không hổ là đích truyền đệ tử phái Tinh Tú, nàng có bản lĩnh lừa bịp rất kỳ khôi, tánh tình điêu ngoa, ngang ngược.

Bọn đệ tử Cái Bang nghe A Tử nói nửa tin, nửa ngờ. Họ nghĩ rằng phái Tinh Tú có nhiều công phu gian tà, ác độc. Có thể đó là "Cáp đầu hoá tuyết công" gì gì đó cũng chưa biết chừng?

Tiêu Phong nghe A Tử lại nói trắng, nói cuội, liền đưa mắt nhìn khắp lượt để coi thái độ mọi người. Chợt thấy trong đám đông có cả Đoàn Chính Thuần và Nguyễn Tinh Trúc thì trong lòng vừa chua xót vừa vui mừng, ông lớn tiếng nói:

- Trấn Nam Vương gia nước Đại Lý! Hiện giờ lệnh ái cũng ở đây, Vương gia đem lệnh ái về quê mà quản cố.

Ông nói rồi nắm tay A Tử kéo lại trước mặt Đoàn Chính Thuần, khê đẩy nàng qua.

Nguyễn Tinh Trúc nước mắt đã ướt đầm, lúc này liền rơi tâm tã. Mụ chạy ra ôm lấy A Tử nói:

- Hải tử!... Mắt con làm sao vậy?

A Tử đối với cha mẹ vốn không có thâm tình mà tính nàng lại hiếu thắng. Nàng không chịu thừa nhận Đinh Xuân Thu đánh cho đui mù liền lớn tiếng đáp:

- Cái đó không can chi! Hải nhi luyện môn "Tứ nhỡn phổ quang đại pháp" của phái Tinh Tú, cố ý làm cho mắt đui mù. Đinh Xuân Thu đâu có hiểu được công phu này?

Đoàn Dự thấy Tiêu Phong xuất hiện đột ngột, chàng rất vui mừng, đã toan tiến ra tương kiến thì thấy ông vung chưởng đánh Đinh Xuân Thu rồi đánh mắng A Tử, đoạn quay lại hội kiến Du Thủ Chi không có lúc nào rảnh. Chàng chờ cho đến lúc Nguyễn Tinh Trúc ôm lấy A Tử khóc rống lên, thì ngấm ngấm kinh hãi tự hỏi:

- Tại sao Kiều đại ca lại gọi cô bé mù kia với gia gia ta là lệnh ái?

Nhưng rồi chàng biết phụ thân mình đi tới đâu có nhân tình tới đó thì đoán ngay ra mối quan hệ giữa Nguyễn Tinh Trúc và phụ thân mình.

Liên rảo bước chạy ra lớn tiếng gọi:

- Đại ca! Vẫn mạnh giỏi chứ? Tiểu đệ nhớ đại ca muốn chết.

Tiêu Phong từ khi uống rượu thi với Đoàn Dự trong một tửu lầu tại ngoài thành Vô Tích rồi kết làm anh em. Tuy thời gian ở

với nhau rất ngắn ngủi, song vẫn mền nhau lắm, thật là hai bên ý hợp tâm đầu.

Tiêu Phong tiến lại nắm lấy tay chàng nói:

- Huynh đệ! Gần đây có chuyện gì không? Tiểu huynh thì lắm chuyện quá không một lúc nào nói cho hết được. May mà chúng ta đều được vô sự. Tiểu huynh trông thấy hiền đệ được yên lành là an tâm lắm rồi. Cảm tạ trời Phật phò hộ chúng ta...

Bỗng nghe trong đám đông có tiếng người quát:

- Gã họ Kiều kia! Mi giết huynh trưởng ta. Món nợ máu đó ta chưa đòi được. Bữa nay ta quyết liều mạng với mi đây!

Tiếp theo lại có tiếng người khác:

- Gã Kiều Phong này là quân rợ hồ Khất Đan, bất luận là ai cũng nên tru diệt hẵn đi! Bữa nay đừng để hãn thoát chết mà rời khỏi Thiếu Thất này. Tiếng la ó om sòm rất là huyên náo. Người thì thoá mạ Tiêu Phong ở Tụ Hiền Trang đã giết chết và đánh trọng thương rất nhiều tay cao thủ. Hiện giờ các lộ anh hùng đến chùa Thiếu Lâm, có một số thân nhân hay bạn bè đã bị chết về tay Tiêu Phong. Trong lòng họ tuy rất sợ ông nhưng nghĩ tới món nợ máu của bà con, anh em, họ không đành lòng được nữa nên lớn tiếng mắng chửi. Tiếng quát tháo, tiếng chửi rủa mỗi lúc một âm lên.

Mọi người chính mắt trông thấy Tiêu Phong đem ra bất quá là mười tám tên võ sĩ tùy tùng, mà ông đã bị Cái Bang cùng phái Thiếu Lâm thù hận đến tận xương tủy. Vừa đây ông lại đánh nhau với Đinh Xuân Thu và cũng thành ra kẻ đại địch của phái Tinh Tú. Họ tính rằng nếu bây giờ xảy ra cuộc động thủ, dù Cái Bang có đứng ngoài chẳng giúp bên nào thì các lộ anh hùng cùng tăng lữ chùa Thiếu Lâm thêm vào bọn môn đồ phái Tinh Tú tất cả có đến mấy ngàn người vây lại đánh. Bọn Tiêu Phong chỉ có mười chín người thì dù ông có bản lãnh nghiêng trời cũng quyết không thể nào thoát vòng vây nhìn rõ lực lượng bên mình rất hùng hậu mà đối phương bạc phước, mọi người cảm thấy tinh thần phấn khởi vô cùng. Huống chi núi Thiếu Thất lại tập hợp toàn những nhân vật đầu não các môn phái. Võ công đã cao cường lại xưng hùng một phương, nên chẳng ai khiếp nhược hay sợ chết nữa.

Tiêu Phong nghe quân hùng la ó, liền đồng dục nói:

- Tiêu Phong này đến Trung Nguyên bữa nay là có việc trọng yếu cầu xin chùa Thiếu Lâm chỉ giáo. Các vị muốn giết Tiêu Phong thì hãy xin chờ nán lại một chút hiện giờ xin liệt vị thứ cho, Tiêu mỡ chưa thể bồi tiếp được.

Quần hùng người nhiều, miệng lắm, trong lúc sôi nổi thì làm sao mà bình tĩnh lại được. Có hạng người thô lỗ nóng nảy việc báo thù, không nhẫn nại được, liền văng tục ra mà chửi rửa nghe rất chướng tai.

Mấy chục người rút binh khí ra, khoa đao múa kiếm càng làm cho tình trạng thêm khẩn trương. Xem chừng họ muốn nhảy xổ vào ăn tươi nuốt sống hoặc phanh thây Tiêu Phong ra làm trăm đoạn.

Lúc Tiêu Phong ra đi để đến núi Thiếu Thất, ông không ngờ tại đây lại có vô số kẻ thù tụ tập. Nhưng sự đã xảy ra thế này ông đành mặc kệ cho biến diễn xảy ra tới đâu hay tới đó, không lẽ chịu rút lui ngay thì còn chi là oai danh của một vị Nam Viện đại vương nữa.

Tiêu Phong từ thuở nhỏ đã qua lại trên chốn giang hồ đất Trung Nguyên, tuy các lộ anh hùng có người chưa biết mặt nhưng cũng nghe danh. Ông hiểu rằng những người này phần lớn đều là tay nghĩa hiệp. Sở dĩ họ oán mình chẳng qua là vì mình là người Khất Đan, hai là bên trong có xúi bẩy để sinh ra sự hiểu lầm. Ngày trước xảy ra cuộc chiến đấu tại Tụ Hiền Trang, vì sự bảo vệ mà ông phải đánh giết nhiều người chứ bản tâm ông không muốn thế. Ông lại nghĩ rằng:

- Nếu bữa nay lại xảy ra cuộc đại chiến thì quyết mình không thể thủ thắng được. Dù mình có trốn thoát được thì bọn "Yên vân thập bát ky" tất không khỏi tổn thương trầm trọng. Hướng chi mình có giết sạch được bọn người này thì chỉ thêm thù thêm oán chứ chẳng được ích gì.

Nghĩ tới đây ông tự nhủ:

- Trước mặt chỗ bá nhân, bá khấu này, mình không nên đem sự việc của mình ra hỏi chùa Thiếu Lâm nữa là hơn. Chi bằng mình lui trước đi để cố tránh sự đổ máu. Chờ cho bọn người này giải tán rồi, mình sẽ trở lại hỏi việc cũng chưa muộn.

Ông liền quay sang bảo Đoàn Dự:

- Đoàn hiền đệ! Cục diện lúc này rất là nghiêm trọng. Anh em ta khó có cơ hội để nói chuyện nhiều. Hiền đệ hãy tạm rút lui, còn trời còn đất thì chúng ta còn có ngày tái hội.

Tiêu Phong nói vậy là có ý muốn cho Đoàn Dự lánh đi, đứng xó rợ trong lúc hai bên đang xung đột, rủi có người lỡ tay đá thương chàng, làm cho ông phân tâm trong lúc lâm trận mấy ngàn người và cũng khó mà bảo vệ chàng được.

Đoàn Dự tuy không hiểu võ công, nhưng bản tính gan dạ. Chàng thấy các lộ anh hùng hàng mấy ngàn người, ai cũng lăm le muốn giết nghĩa huynh thì bất giác nổi lòng nghĩa hiệp, bèn lớn tiếng nói:

- Đại ca! Lúc anh em ta kết nghĩa đã ước hẹn với nhau những gì? Phải chăng là phúc cùng hưởng họa cùng chia. Đã không đồng sinh nhưng quyết đồng tử. Bữa nay đại ca gặp nạn khi nào tiểu đệ lại ham sống lấy một mình?

Trước nay mỗi lần gặp bước gian nan, chàng lại thi triển bộ pháp "Lăng Ba Vi Bộ", ở giữa chỗ đông người mà chạy thoát được dễ dàng. Nhưng lúc này, chàng tuyệt không nghĩ gì đến chuyện trốn tránh để cầu toàn mạng. Chàng càng thấy tình thế nguy hiểm, thì lại quyết ý liều chết với Tiêu Phong cho vẹn chữ chi lan.

Đa số hào kiệt chưa biết Đoàn Dự là ai, thấy chàng tự xưng với Tiêu Phong là nghĩa huynh, nghĩa đệ, lại cùng cố ý cùng Tiêu Phong hợp lực đối địch. Nhưng họ thấy chàng có vẻ một anh đồ nho lại còn ít tuổi, nên chẳng ai thêm quan tâm đến chàng. Họ càng hùng hổ hơn trước.

Tiêu Phong nói:

- Hiền đệ! Hảo ý của hiền đệ, tiểu huynh rất lấy làm cảm tạ. Dù bọn họ muốn giết tiểu huynh cũng không phải là chuyện dễ đâu. Hiền đệ nên lui ra, không thì tiểu huynh phải phân chia lực lượng để hộ vệ cho hiền đệ như vậy bất tiện cho tiểu huynh.

Đoàn Dự nói:

- Đại ca bất tất phải bảo vệ cho tiểu đệ. Bọn họ không thù oán gì với tiểu đệ thì họ giết tiểu đệ làm chi?

Tiêu Phong miễn cưỡng mở một nụ cười trong bụng ông lại nổi lên bao mối thâm lương rồi lăm bằm:

- Nếu bảo không thù oán là không sát hại nhau thì trên thế gian làm gì còn có oán thù?

Đoàn Chính Thuần khề bảo bọn Phạm Hoa, Hoa Hách Cẩn, Ba Thiên Thạch:

- Vị Tiêu đại hiệp đây đã có ơn cứu mạng ta... Chúng ta thử chờ xem, nếu y gặp nguy cấp thì bọn ta phải xông vào cứu y thoát hiểm.

Phạm Hoa đáp:

- Vâng!

Lão nói xong tuốt gươm nhìn về phía mấy ngàn hào kiệt rồi hỏi:

- Bên đối phương đông người lắm, chẳng hiểu chúa công có kế gì không?

Đoàn Chính Thuần lắc đầu đáp:

- Bậc đại trượng phu phải đèn ân, trả oán phân minh. Mình chỉ biết hết lòng hết sức khi cần thì liều một chết để đền đáp!

Bọn người Đại Lý đồng thanh nói:

- Đương nhiên là phải chết.

Bọn Yến Tử ở bên kia cũng khề nghị luận cùng nhau.

Công Dã Càn từ khi uống rượu với Tiêu Phong, trong lòng rất khâm phục ông, cũng muốn ra tay để giúp sức.

Bao Bất Động cùng Phong Ba ác thì kính phục Tiêu Phong sát đất chỉ lăm le muốn nhảy ra giúp ông ngay.

Mộ Dung Phục nói:

- Các vị huynh trưởng! Tiểu đệ cần nhắc các vị công việc chính yếu của chúng ta là phục hưng nước Đại Yên, há nên vì một mình Tiêu Phong mà gây thù oán với anh hùng thiên hạ?

Đặng Bách Xuyên nói:

- Lời công tử dạy chí phải! Vậy chúng ta nên thế nào?

Mộ Dung Phục đáp:

- Thu phục nhân tâm để họ giúp mình.

Đột nhiên y hú lên một tiếng dài rồi đồng dục nói:

- Tiêu huynh! Tiêu huynh là một bậc anh hùng Khất Đan coi bọn hào kiệt Trung Nguyên chúng ta không vào đâu. Bây giờ Cô Tô Mộ Dung Phục này muốn lãnh giáo mấy cao chiêu của các hạ. Tại hạ dù có chết về tay Tiêu huynh thì cũng là góp được một phần nhỏ trong công cuộc chung của anh em hào kiệt ở Trung Nguyên. Cái chết đó tưởng cũng vinh dự.

Mộ Dung Phục nói mấy câu này cốt để cho quân hùng Trung Nguyên nghe rõ, và như vậy, bầy luận y thắng hay bại thì các hào kiệt Trung Nguyên cũng coi Cô Tô Mộ Dung Phục là bạn sinh tử để sau này giúp y phục quốc.

Quả nhiên quân hùng vừa nghe y nói đã nổi lên một trận hoan hô, vang dội cả góc trời.

Ta nên biết rằng tuy quân hào có ý muốn quyết một trận sống mái với Tiêu Phong, nhưng chưa một ai dám đứng đầu ra khiêu chiến. Mọi người đều biết rằng đánh đến cùng tất Tiêu Phong phải chết, nhưng những người xông vào trước tiên, thế nào cũng bị hy sinh vài chục mạng chết. Bây giờ Mộ Dung Phục tự ý ra đương đầu, ai nấy đều sung sướng và phấn khởi tinh thần. Họ tính rằng: "Bắc Kiều Phong, Nam Mộ Dung". Hai người nổi tiếng ngang. Nếu Mộ Dung liều chết ra tay thì dù không địch nổi nhưng cũng đủ làm nhụt bớt nhuệ khí của đối phương và làm tiêu hao phần lớn nội lực của Tiêu Phong.

Tiêu Phong cũng nghe đại danh Cô Tô Mộ Dung từ lâu. Ông biết võ công nhà này không phải là tầm thường. Đột nhiên ông thấy y ra khiêu chiến với mình thì không khỏi kinh hãi vì một mình Mộ Dung Phục tuy chưa chắc đã đánh chết được mình. Nhưng bên địch có nhiều tay cao thủ thì mình khó lòng chạy thoát nếu không thì cũng xảy ra một trận Tụ Hiền Trang thứ hai.

Tiêu Phong chấp tay thi lễ nói:

- Tại hạ được nghe tiếng lớn công tử đã lâu, bữa nay được gặp cao hiền thật thoả lòng khát vọng.

Đoàn Dự vội đáp:

- Mộ Dung huynh! Mộ Dung huynh tính thế thì không phải. Đại ca tại hạ mới gặp Mộ Dung huynh lần đầu, vốn không thù oán, tưởng Mộ Dung huynh chẳng nên giậu đổ bìm leo.

Mộ Dung Phục cười lạt đáp:

- Nếu Đoàn huynh ra dạ bất bình của bậc anh hùng hảo hán thì cùng ra cả đây tại hạ lãnh giáo luôn thể.

Mộ Dung Phục thấy Đoàn Dự quán quít bên mình Vương Ngọc Yến đã có ý bất bình. Bây giờ y nhân cơ hội này để trút hận và muốn nhổ cái gai trước mắt đó.

Đoàn Dự nói:

- Tại hạ có bản lãnh gì mà tử đấu với Mộ Dung huynh được? Chẳng qua tại hạ muốn nói theo lẽ công bằng mà thôi.

Đinh Xuân Thu bị Tiêu Phong đánh cho mấy chưởng phải bỏ chạy, hấn rất lấy làm phân hận, và tiếc rằng những tuyệt kỹ của mình chưa thi triển được. Hấn liền tung mình nhảy ra cười ha hả nói để gỡ thế diện:

- Gã họ Tiêu kia! Lão phu thấy mi trẻ tuổi, vừa rồi nhường mi ba chiêu. Nhưng đến chiêu thứ tư thì không chịu nhường nữa đâu.

Du Thản Chi cũng tiến ra nói:

- Vương Tinh Thiên này đa tạ các hạ đã cứu A Tử cô nương. Nhưng còn mối thù giết cha chẳng đội trời chung nữa! Vậy thì gã họ Tiêu kia! Bữa nay người muốn sống mà xuống núi Thiếu Thất ta tưởng còn khó hơn tìm đường lên trời.

Huyền Linh đại sư chùa Thiếu Lâm ngấm ngấm mặt truyền hiệu lệnh:

- Các tăng lữ chùa Thiếu Lâm trong "La Hán đại trận" phải canh gác cẩn thận những đường trọng yếu xuống núi. Tên ác đồ giết chết Huyền Khổ sư huynh không thể để hấn sống được.

Tiêu Phong thấy ba tay đại cao thủ đã thành thế chân vạc để bao vây mình cũng hơi chột dạ.

Quần tăng chùa Thiếu Lâm chỗ nào cũng chuyển động tưởng chừng như rối loạn, mà thực ra đó là một trận pháp lợi hại. Tình hình nay so với cuộc chiến ở Tụ Hiền Trang ngày trước còn nguy hiểm hơn nhiều.

Bỗng nghe mấy tiếng ngựa hí rất bi thảm. Mười chín con tuấn mã Khất Đan rất cường kiện tự nhiên ngã lăn miệng sùi bọt mép chết liền.

Tiêu Phong vừa thấy đoàn lương của mình đột nhiên lăn ra mà chết thì giật mình kinh hãi.

Mười tám tay võ sĩ Khất Đan quát tháo om sòm, múa đao vung chưởng, nháy mắt đã đánh bảy, tám tên môn đồ phái Tinh Tú vỡ đầu chết liền, và mấy tên bỏ chạy.

Nguyên lúc Đinh Xuân Thu tiến ra khiêu chiến thì bọn chúng chia nhau phóng độc và đánh thuốc cho đàn ngựa chết trước để đề phòng Tiêu Phong dùng ngựa trong lúc nguy thoát khỏi trùng vi.

Tiêu Phong liếc mắt nhìn thấy những con ngựa yêu quý lúc lâm tử giương mắt lên nhìn mình ra chiều lưu luyến thì trong lòng ông thấy thê lương. Ông nhớ lại đám ngựa này rất có công với mình lâu ngày. Trên đường xuống Nam xa hàng vạn dặm, ngày đêm ông chẳng rời yên, không ngờ bữa nay chúng bị chết về tay bọn gian nhân. Ông giận quá, máu nóng sủi lên sùng sục.

Ông hú lên một tiếng dài rồi nói:

- Mộ Dung tiên sinh! Vương Bang chúa! Đinh lão quái! Mời cả ba vị tiến lên! Tiêu mỗ phỏng có sợ gì?

Ông cảm hận bọn Tinh Tú dùng thủ đoạn thâm độc, liền phóng chưởng đánh tới đình Xuân Thu. Đình Xuân Thu đã được nếm mùi chưởng lực của Tiêu Phong vô cùng lợi hại, hấn liền vung cả song chưởng ra dùng toàn lực để chống lại.

Mộ Dung Phục và Vương Tinh Thiên đều vung song chưởng ra.

Tiêu Phong thuận thế, đồng thời giải khai chưởng lực của hai người kia rồi phóng chưởng ra chệnh chéo vào Mộ Dung Phục.

Mộ Dung Phục rất thiện về kỹ thuật "đầu chuyển tinh di" cứ để nguyên chiêu thức của đối phương, chỉ cần di chuyển phương vị đi để chiêu thức đó đánh ngược trở lại. Nhưng Tiêu Phong ra chiêu đã uy hiếp rất dữ chưởng lực của hai người. Luồng lực đạo của ông hùng hậu vô cùng. Đồng thời những luồng chưởng lực xoáy lại rất mau, y không biết nó đánh vào phương hướng nào, nên không thể lái chiêu thức đi được. Y liền ngưng tụ nội lực phóng hai chưởng ra, đồng thời nhảy lùi lại ba trượng.

Tiêu Phong hơi né người đi, tránh khỏi chưởng lực của Mộ Dung Phục rồi quát to lên một tiếng tựa sét nổ lưng trời, ông đánh một quyền về phía Du Thản Chi.

Tiêu Phong người to lớn, cao hơn Du Thản Chi một cái đầu. Thoi quyền của ông đánh ra nhằm trúng giữa mặt đối phương.

Du Thản Chi trong lòng vốn khiếp sợ Tiêu Phong từ lâu. Gã nghe tiếng ông quát, không khỏi giật mình kinh hãi.

Thoi quyền của Tiêu Phong đánh tới rất mau. Phát chưởng của ông nhằm đánh vào Đỉnh Xuân Thu rồi chệnh chéch quét Mộ Dung Phục.

Thoi quyền đánh Du Thản Chi tuy phóng ra sau phát chưởng nhưng cả mấy chiêu này liên tiếp nhau nhanh như điện chớp.

Du Thản Chi vươn tay ra toan chống đỡ thì thoi quyền cũng đến trước mặt. Gã đã luyện được môn "Dịch cân kinh", công lực tăng lên rất nhiều và nội thể phát sinh phản ứng tự nhiên. Gã vội ngửa đầu về phía sau lộn đi hai vòng. May mà y tránh khỏi thoi quyền sức mạnh ngàn cân của Tiêu Phong đánh đến, chỉ còn cách chùng sợi tóc là y tan xương nát thịt. Người y phát run lên vì sự lạnh lẽo của Tiêu Phong.

HỒI 114

CỨU SƯ PHỤ NGẠC THẦN THAM CHIẾN

Bỗng nghe đánh vù một tiếng, Du Thản Chi thấy luồng gió thổi mát rượi, rồi những mảnh vải vụn tả tơi bay ra như bướm bướm. Tấm khăn che mặt gã bị Tiêu Phong vung quyền lên đánh, kinh lực phát ra làm cho rách tướp.

Mọi người bàng hoàng thấy Bang chúa Cái Bang, chưởng môn phái Cực Lạc bộ mặt chỗ lõm chỗ lõm, đốm đen đốm đỏ, mặt đầy vết sẹo, ai trông cũng phải phát khiếp.

Tiêu Phong đánh ra ba chiêu đẩy lui được ba tay Đại Hán cao thủ hiện thời. Lòng hào khí nổi lên ông lớn tiếng nói:

- Dem rượu ra đây!

Một tên võ sĩ Khất Đan cởi chiếc túi da lớn buộc miệng trên lưng con ngựa đã bị chết rồi. Gã rảo bước chạy lại, hai tay bê túi rượu dâng lên.

Tiêu Phong rút nút bì rượu ra, đưa cao lên khỏi đầu ngựa cổ lên đỡ rượu cho chảy vào miệng, nuốt ừng ực một hồi.

Bì rượu này ít ra cũng có tới hai mươi cân. Thế mà ông uống cạn sạch không còn lấy một giọt. Bụng ông hơi phình ra nhưng sắc mặt vẫn ngăm đen như người chưa uống chút rượu nào.

Quần hùng thấy vậy nhìn nhau sợ hãi.

Tiêu Phong lại vẫy tay một cái.

Mười bảy tên võ sĩ Khất Đan kéo lại cởi một bì rượu đưa đến cho Tiêu Phong.

Tiêu Phong nhìn mười tám tên võ sĩ nói:

- Vị công tử nước Đại Lý đây là nghĩa đệ. Bữa nay chúng ta bị hãm trong trùng vi, ít người không địch lại số đông, tất nhiên là không thoát thân.

Vừa rồi ông cùng Mộ Dung Phục ra chiêu, tuy đã chiếm được thượng phong, nhưng đối phương là ba tay cao thủ, mỗi người có

một tuyệt kỹ ghê hồn. Nếu cả ba hiệp lực liên công thì dĩ nhiên ông không địch nổi. Huống chi còn mấy ngàn người đang hầm hầm nhìn ông, thì tình thế nguy ngập lại càng rõ rệt.

Ông nắm lấy tay Đoàn Dự nói:

- Hiền đệ! Hiền đệ cùng ta sống chết có nhau. Thiết không uổng một phen kết nghĩa. Sống cũng vậy mà chết cũng thế thôi. Chúng ta hãy uống một hồi cho phỉ dạ.

Đoàn Dự thấy Tiêu Phong hào khí hiên ngang cũng đón lấy một bì rượu nói:

- Phải đó! Tiểu đệ cùng đại ca sướng ả một hồi.

Đột nhiên trong đám quần tăng chùa Thiếu Lâm, một nhà sư áo xám lớn tiếng nói:

- Đại ca cùng tam đệ! Hai vị uống rượu sao không gọi ta?

Y chính là Hư Trúc.

Hư Trúc ở giữa đám đông thấy Tiêu Phong xuất hiện oai phong lẫm liệt, trấn áp mọi người, quần hùng đều tiu nghỉu thì trong lòng y không khỏi xốn xang. Y lại thấy Đoàn Dự nghĩ tình kết nghĩa cam tâm cùng chết. Ngày y ở trên núi Phiêu Diểu cùng Đoàn Dự kết nghĩa anh em, chàng cũng đã đọc tên Tiêu Phong cả vào lời thề.

Y nghĩ rằng:

- "Bực đại trượng phu đã nói một lời, sống chết không thay đổi."

Hư Trúc lại nghĩ đến lúc cùng Đoàn Dự quá chén say khướt rồi nổi lòng hào hiệp khảng khái, không nghĩ gì đến hiểm nguy sinh tử. Lúc bấy giờ thanh quy giới luật y cũng quên hết.

Tiêu Phong chưa từng gặp Hư Trúc bao giờ. Đột nhiên ông nghe y kêu tên mình bằng đại ca thì không khỏi sửng sốt.

Đoàn Dự liền chạy lại nắm tay Hư Trúc dẫn đến trước Tiêu Phong nói:

- Đại ca! Đây cũng là một vị đã cùng với tiểu đệ kết nghĩa. Y xuất gia pháp danh là Hư Trúc lúc hoàn tục kêu bằng Hư Trúc Tử. Lúc hai người giao bái có đưa cả tên đại ca vào nữa.

Rồi chàng giục Hư Trúc:

- Nhị ca! Nhị ca báii kiến đại ca đi!

Hư Trúc liền tiến lại gần quỳ xuống dập đầu nói:

- Đại ca! Tiểu đệ xin khấu đầu.

Tiêu Phong vừa tủm tủm cười vì thấy tính nết hai anh chàng này ngờ ngẩn là lúc cùng nhau kết nghĩa lại đem cả tên mình vào.

Rồi ông lảm bảm:

- Mình sắp mất mất mạng trong khoảnh khắc, tình thế nguy hiểm vô cùng! Nhưng nhà sư này cũng chẳng sợ gian nguy, thẳng thắn tiến lại thì đủ biết y lại là kẻ đại trượng phu, trọng nghĩa rẻ mình. Thiệt là một tay hảo hán! Tiêu Phong này kết nghĩa anh em với y thiệt chẳng uổng chút nào.

Tiêu Phong cũng quỳ xuống đáp lễ nói:

- Hiền đệ! Tiêu Phong này được kết nghĩa cùng hiền đệ thật vui sướng vô cùng!

Hai người lạy nhau tám lạy, nên nghĩa chi lan trước mặt quần hùng thiên hạ.

Tiêu Phong chưa biết Hư Trúc là người có võ công tuyệt đỉnh. Ông thấy y là một nhà sư vào hạng hậu bối ở chùa Thiếu Lâm thì tưởng y bản lãnh tầm thường. Nhưng y là người khảng khái mà bảo y tránh đi thì chẳng hoá ra coi thường y?

Ông cầm một bì rượu giơ lên nói:

- Nhị vị hiền đệ! Mười tám tên võ sĩ Khất Đan này đối với ta một dạ trung thành, tình như thủ túc. Chúng ta hết thủy uổng cho thoả thích một hồi rồi mở một trường đại sát. Nói xong ông mở nút bì rượu uống một hơi, đoạn đưa cho Hư Trúc.

Hư Trúc bầu nhiệt huyết như sôi lên, bất cần ngũ giới, lục giới, thất bát giới nhà Phật nữa, nâng bì rượu lên uống một hơi rồi đưa cho Đoàn Dự.

Đoàn Dự uống xong đi lại đưa cho một tên võ sĩ Khất Đan.

Bọn võ sĩ Khất Đan cũng giơ bì rượu lên uống.

Hư Trúc nhìn Tiêu Phong nói:

- Đại ca! Tinh Tú lão quái kia đã hạ sát sư phụ, sư huynh tiểu đệ. Máy vị sư thúc tổ là Huyền Nạn, Huyền Thống cũng bị chết về tay hắn. Tiểu đệ muốn báo thù đây!

Tiêu Phong trong lòng rất lấy làm kỳ nói:

- Nhị đệ... Rồi ông không nói thêm nữa. Hư Trúc đã vung chưởng phóng về phía Đinh Xuân Thu.

Tiêu Phong thấy chưởng pháp tinh kỳ, nội lực thâm hậu thì vừa kinh hãi vừa mừng thầm. Ông lẩm bẩm:

- Té ra nhị đệ bản lãnh phi thường. Thế mà mình không biết.

Ông cũng quát lên:

- Coi quyền của ta đây!

Rồi vung hai quyền veo veo đánh tới Mộ Dung Phục và Du Thủ Chi.

Mười tám tên võ sĩ Khất Đan đã hiểu ý chúa công, đứng vây quanh mình Đoàn Dự để hộ vệ cho chàng.

Du Thủ Chi và Mộ Dung Phục chia ra chiêu để giải khai quyền của Tiêu Phong đánh tới. Chưởng pháp "Thiên Sơn lục dương chưởng" của Hư Trúc như gió cuốn mây bay, bức bách đối phương mỗi lúc một gắt gao.

"Thiên Sơn lục dương chưởng" tuy do Thiên Sơn Đồng Mỗ sáng chế ra, nhưng căn cơ vẫn là một công phu của phái Tiêu Dao.

Đinh Xuân Thu tránh được ba chiêu rồi ngấm ngấm kinh hãi tự hỏi:

- Tại sao gã tiểu hoà thượng này lại biết sử dụng chưởng pháp phái Tiêu Dao? Từ lúc hắn đối chưởng với Du Thủ Chi bị thua, bây giờ lại thấy Hư Trúc thi triển chưởng pháp phái Thiên Diệp, hắn không dám sử dụng độc công. Hắn rất sợ Hư Trúc dùng độc công cao thâm hơn mình, thì hại người chẳng được mà chính mình lại bị nguy khốn. Đến chất kịch độc thấm vào người mình thì thảm hoạ không biết đến đâu mà lường.

Hắn nghĩ vậy rồi đem chưởng pháp bản môn ra đón tiếp.

Hắn định bụng:

- Để ta xem cho biết rõ thằng trọc này lai lịch thế nào rồi sẽ liệu cho vừa. Võ công phái Tiêu Dao nhẹ nhàng thua thớt, khó mà dò ra được tung tích.

Đinh Xuân Thu với Hư Trúc cũng là đồng môn. Lúc hai bên giao thủ một người đầu tóc bạc phơ, một người trai trẻ, phảng phất

như một cặp thần tiên. Hai người vờn nhau chẳng khác bướm vờn hoa, chuyển động luôn luôn không ngừng và vẫn ra vẻ ung dung. Võ công phái Tiêu Dao thật đúng với cái nghĩa của hai chữ Tiêu Dao.

Quần hùng đứng bàng quan, hầu hết là chưa được nhìn thấy võ công phái Tiêu Dao, bữa nay xem cuộc đấu ai cũng cảm thấy tinh thần thư thái, nghĩ bụng:

- Hai người ra những chiêu rất độc địa nhằm đánh những chỗ nguy hiểm của đối phương. Hiển nhiên là một cuộc tranh đấu một mất, một còn, song chiêu thức của họ trông nhàn nhã và có vẻ mỹ quan tựa hồ như người nhảy múa. Những chưởng pháp và chiêu thức cực kỳ trầm trọng mà coi có vẻ rất nhẹ nhàng, lối đánh rất ung dung. Thật trong võ lâm chưa từng nghe thấy công phu của môn nào được thế này và không hiểu tên là gì?

Bên kia một mình Tiêu Phong đấu với hai người là Mộ Dung Phục cùng Du Thủ Chi. Mười chiêu đầu xem chừng ông chiếm được thượng phong nhưng về sau những chiêu thức của Du Thủ Chi phóng ra khí lạnh ghê người, khó lòng địch nổi.

Nên nhớ rằng trong mình Du Thủ Chi có chất băng tâm kịch độc. Hơn nữa gã lại luyện "Dịch Cân Kinh" thành ra chính tà hoả hợp thuỷ hoả thông đồng thành một thứ nội công lợi hại nhất thiên hạ.

Tiêu Phong tuy có sức mạnh thiên nhiên nhưng gặp phải công phu cả chính lẫn tà này cũng khó mà đối phó được. Huống chi ngoài ra còn có võ công của Mộ Dung Phục so với ông chẳng hơn kém nhau là mấy.

Tiêu Phong một mình đấu với hai tay đại cao thủ. Tình thế nguy hiểm so với ngày ở Tụ Hiền Trang ông phải chiến đấu với mấy trăm hảo hán võ lâm, tưởng bữa nay còn nguy hiểm hơn.

Nhưng trời đã sinh ra con người oai võ, hùng tráng thì ở vào tình thế bất lợi càng phát huy nội lực tiềm tàng. Ông phóng ra một chưởng trong "Hàng Long thập bát chưởng" của phái dương cương khiến cho Mộ Dung Phục cùng Du Thủ Chi không tiến lại gần được. Nhờ thế mà chất băng tâm trong người Du Thủ Chi không thấm được vào người ông.

Nhưng Tiêu Phong phát chưởng như vậy tiêu hao mất nội lực không phải là ít. Ông chỉ phóng ra đến hai trăm chiêu mãnh liệt rồi những chưởng lực về sau thế nào cũng giảm sút.

Du Thủ Chi không có kinh nghiệm chiến đấu lại không thấu triệt yếu quyết bên trong. Nhưng Mộ Dung Phục trong tâm lại sáng suốt. Y biết rằng nếu cứ thế này tiếp tục chiến đấu thì mình cùng Vương Tinh Thiên chỉ bị kém thế trong vòng một giờ nhưng về sau ổn định rồi sẽ chiếm được thượng phong.

"Bác Kiều Phong, Nam Mộ Dung". Hai người vốn nổi tiếng ngang hàng nhau trước mặt mọi người. Mộ Dung Phục thấy mình phải nhờ Cái Bang Bang chúa Vương Tinh Thiên giúp sức thì dù có đánh chết được Tiêu Phong, cái tiếng "Nam Mộ Dung" cũng hiển nhiên không bằng "Bác Kiều Phong".

Sau y cân nhắc lại, rồi tự nhủ:

- Phục quốc là việc lớn, danh vọng là chuyện nhỏ. Nếu mình trừ được mối đại họa cho võ lâm ở Trung Nguyên trước mặt các vị anh hùng thiên hạ thì những tay hào kiệt nhà Đại Tống dù đã quen biết hay không, cũng tự nhiên mang ơn đức của mình. Thế thì ngôi minh chủ võ lâm chẳng mình nắm được thì còn ai vào đây? Khi đó chỉ hô lên một tiếng là có thể phục hưng được nhà Đại Yên. Vả Kiều Phong mà chết rồi, thì cái tiếng "Nam Mộ Dung" có thua kém "Bác Kiều Phong" đã thành một sự kiện buông xuôi rồi.

Sau y lại nghĩ:

- Có điều sau khi giết được Kiều Phong thì Vương Tinh Thiên lại thành đại địch với mình. Nếu ngôi minh chủ võ lâm mình chủ mà bị hấn đoạt mất, mình phải nghe theo hiệu lệnh hấn thì cũng không ổn thoả.

Y tính toán như vậy rồi lúc ra chiêu vẫn ngấm ngấm dành lại mấy phần nội lực, tuy ngoài mặt y vẫn ra vẻ hết sức công kích.

"Hàng Long thập bát chưởng" của Tiêu Phong quá nửa là Du Thủ Chi phải chịu đựng. Mộ Dung Phục thân pháp tinh kỳ người ngoài không ai nhìn rõ được.

Chỉ trong khoảnh khắc, ba người đã quần nhau đến dư trăm chiêu.

Tiêu Phong dùng những đòn rất khéo để dẫn dụ Du Thủ Chi mắc vào tròng.

Du Thản Chi rất ít kinh nghiệm chiến đấu mấy lần xuýt bị mất mạng, nhưng nhờ có Mộ Dung Phục đứng bên liệu chiều hoá giải giúp. Còn những chiêu lực mãnh liệt phi thường của Tiêu Phong thì Du Thản Chi ỷ mình có nội lực thâm hậu, thản nhiên tiếp lấy.

Đoàn Dự được mười tám võ sĩ Khất Đan bảo vệ, chàng thấy nhị ca đang áp bức đối phương, rõ ràng chiếm được thượng phong. Còn đại ca một mình chọi hai tuy ông thần oai lẫm liệt, nhưng mỗi chiêu ông phóng ra cuồn phong rít lên veo veo làm cho đá chạy cát bay thì chàng e rằng ông không thể trì thủ được lâu dài.

Chàng tự nghĩ:

- Mình vẫn ngoài miệng nói cùng hai vị ca ca chịu đựng hoạn nạn, mà bây giờ đến việc lai nấp vào trong đám đông để người ta bảo vệ cho, thế thì còn nghĩa khí gì nữa? Sao gọi là đồng sinh đồng tử được? Trong ba anh em như vậy chẳng hoá ra mình là đốn mạt lắm sao? Tuy mình không biết võ công, nhưng cũng thi triển được bộ pháp Lăng Ba Vi Bộ ngăn ngừa Mộ Dung Phục, để đại ca rảnh tay hạ gã Vương Bang chúa mặt quỷ kia đi trước, như thế có phải hay hơn không?

Đoàn Dự nghĩ vậy, chàng liền lạng người ra khỏi vòng vây của mười tám tên võ sĩ Khất Đan lớn tiếng hỏi:

- Mộ Dung công tử! Công tử đã tự xưng "Bắc Kiều Phong, Nam Mộ Dung" thì nên cùng ca ca ta lấy một chọi một mà tử đấu mới phải. Sao còn kêu người hiệp lực mới có chống chọi được? Dù công tử ráng giữ cho được ngang sức nhưng phải hai người chẳng hoá ra cũng xấu mặt với thiên hạ ư? Lại đây! Nếu quả công tử bản lĩnh cao thâm thì hãy thử đánh ta một quyền!

Chàng nói rồi lạng người đến sau lưng Mộ Dung Phục, giơ tay ra nắm lấy sau gáy y.

Mộ Dung Phục thấy thân pháp chàng mau lẹ phi thường, liền xoay lại đánh trúng vào má Đoàn Dự.

Đoàn Dự đau quá chảy nước mắt ra.

Nguyên phép Lăng Ba Vi Bộ của chàng tuy rất thần diệu, nhưng chàng lại không hiểu một chút võ học nào. Bộ pháp xảo diệu chỉ nên thi triển lúc bị người khác đánh tới thì không thể nào đánh trúng được. Nhưng nó không có diệu dụng để công kích người. Chiêu trào của chàng là một người không hiểu võ nghệ,

nắm làm sao được một tay võ công tuyệt đỉnh là Cô Tô Mộ Dung? Chàng bị đối phương đánh một chưởng không biết né tránh nên đập cả mặt mũi đau đớn khôn lường.

Nhưng Mộ Dung Phục vừa chạm tay vào má Đoàn Dự, lập tức y cảm thấy nội lực trong mình đột nhiên tuôn ra ngoài rồi mất biến. Vì bàn tay bị mất đi một phần nội lực, bất giác y cảm thấy tê nhúc và trong lòng kinh hãi nghĩ thầm:

- Không hiểu gã này có tà thuật cổ quái gì mà giống như "Hoá công đại pháp" của Đinh Xuân Thu? Yêu thuật của phái Tinh Tú đã làm hại biết bao nhiêu người trong thiên hạ. Thằng lỏi này cũng học bọn chúng, mình không thể không đề phòng được.

Y liền biến sắc lớn tiếng mắng:

- Gã họ Đoàn kia! Người quy đầu vào làm môn hạ phái Tinh Tú tự bao giờ?

Đoàn Dự đáp:

- Công tử nói cái gì...

Chàng chưa dứt lời, không kịp đề phòng bị Mộ Dung Phục đá một cước lăn đi tròn trọc.

Nguyên Mộ Dung Phục tưởng chàng thi triển "Hoá công đại pháp" không dám ra mặt tỷ đấu, bèn lừa khi chàng bất ý, lập tức đá ngã.

Mộ Dung Phục không ngờ mình thắng một cách dễ dàng, nhảy xổ lại chân trái đạp lên ngực Đoàn Dự quát hỏi:

- Người muốn sống hay là muốn chết?

Đoàn Dự ngoảnh đầu nhìn thấy Tiêu Phong đang cùng Vương Tinh Thiên chiến đấu kịch liệt thì nghĩ ngay:

- Nếu mình nói bướng, tất hẳn sẽ đập chết mình ngay để rảnh tay đi giúp Vương Tinh Thiên thì bất lợi cho đại ca. Chi bằng hãy kéo dài ra một khắc là hơn.

Nghĩ vậy chàng liền đáp:

- Chết có chi là thú? Còn sống ở đời để tỷ đấu dĩ nhiên hay hơn.

Mộ Dung Phục không ngờ anh chàng này chết đến gáy vẫn còn nói ngông.

Y sa sầm nét mặt mắng:

- Thế ra người muốn sống, vậy người đập đầu lay ta trăm lay.

Y tưởng bắt Đoàn Dự đập đầu lay trăm cái để làm nhục chàng. Nhưng y lại nghĩ rằng nếu buông tha chàng rồi thì sau khó lòng lại uy hiếp được, y liền đổi giọng nói:

- Vậy người kêu ta một trăm tiếng gia gia!

Đoàn Dự cười nói:

- Người chỉ lớn hơn ta có vài tuổi mà đòi làm gia gia ta, không sợ chết yếu ư?

Mộ Dung Phục phóng chưởng ra đánh vào mé hữu đầu Đoàn Dự. Lập tức bụi đất bay lên. Dưới đất hiện ra một hố.

Phát chưởng này chỉ chệch có vài tấc, Đoàn Dự suýt nữa thì đầu óc nát.

Mộ Dung lại quát:

- Người có chịu gọi ta bằng gia gia không?

Đoàn Dự né đầu đi để tránh cát bụi. Chàng liếc mắt nhìn thấy Vương Ngọc Yến đang đứng bên Bao Bất Động và Phong Ba ác. Cặp mắt nàng vẫn đăm đăm nhìn mình. Đoàn Dự nhìn thấy rõ ràng: Vương Ngọc Yến đang chú ý nhìn mình cùng Mộ Dung Phục tử đấu. Chàng chắc trong bụng nàng đang nghĩ liệu biểu ca có giết ta không? Nếu ta chết về tay Mộ Dung Phục, e rằng Vương cô nương cũng chẳng lấy gì làm khó chịu.

Đoàn Dự nhìn vẻ mặt Vương Ngọc Yến trong lòng chán nản vô cùng, chàng muốn chết ngay dưới tay Mộ Dung Phục để khỏi bị bệnh tương tư dày vò khiến mình đau khổ vô cùng!

Chàng liền hỏi:

- Tại sao người lại muốn ta gọi người một trăm tiếng gia gia?

Mộ Dung Phục tức quá vung chưởng lên đánh vào giữa mặt Đoàn Dự.

Đột nhiên có tiếng la:

- Đừng hại con ta!

Và một người quát lên:

- Đừng hại sư phụ ta!

Hai người tuy thân pháp mau lẹ mà cũng không kịp ngăn trở phát chưởng của Mộ Dung Phục đánh xuống Đoàn Dự. Song Đoàn Chính Thuần và Nam Hải Ngạc Thần đều là những tay võ công rất cao thâm. Hai luồng chưởng lực một trước một sau chia ra đánh vào những chỗ yếu hại Mộ Dung Phục.

Mộ Dung Phục nếu không kịp thời thu chưởng lực về để tự cứu thì có đánh chết được Đoàn Dự mà mình cũng không khỏi bị trọng thương. Y liền thu tay phải về để đỡ song chưởng của Đoàn Chính Thuần đánh tới. Tay trái khoanh một vòng tròn ở phía sau lưng để hoá giải luồng kinh lực của Nam Hải Ngạc Thần đánh tới.

Ba người sáu chưởng đón đỡ nhau, ai cũng kinh hãi và đều biết rằng võ công đối phương đều ghê gớm cả.

Đoàn Chính Thuần vội giải cứu cho Đoàn Dự. Ông giơ tay trái tạt ngang đỡ cho chàng, còn ngón tay phải điểm một chiêu "Nhất dương chỉ". Chiêu thức này kỳ diệu, nội lực lại hùng hồn.

Vương Ngọc Yến vội la lên:

- Đó là chiêu Nhất dương chỉ của họ Đoàn nước Đại Lý, biểu ca không nên khinh địch.

Nam Hải Ngạc Thần, miệng oang oác la lên rất lớn:

- Mẹ kiếp! Dù hấn chẳng ra gì cũng là sư phụ Nhạc lão nhị. Mi đánh sư phụ Nhạc lão nhị thì có khác gì đánh chính vào Nhạc lão nhị. Nếu ta để sư phụ tham sống sợ chết mà gọi mi một tiếng bằng gia gia thì Nhạc lão nhị này còn làm gì được nữa ư? Vì như vậy thì ta phải kêu mi bằng gì? Chẳng lẽ mi là thái thượng tam đại Nhạc lão nhị vào hàng cháu thì ra mi khinh ta quá lắm! Bữa nay ta quyết ăn thua với mi.

Lão vừa chửi mắng la ó, vừa giơ cặp Ngạc chủy tiến lên mỗi tay một cây bổ xuống Mộ Dung Phục lia lịa.

Nguyên Nam Hải Ngạc Thần bình sinh có tính hiếu thắng, không muốn người ta liệt mình vào hạng thấp kém. Trong Tứ đại ác, lão là Nhạc lão tam mà vẫn tranh giành ngôi thứ với Diệp Nhị Nương, cứ tự xưng là Nhạc lão nhị, muốn đẩy Diệp Nhị Nương xuống hàng thứ ba. Bây giờ nếu Đoàn Dự kêu Mộ Dung Phục một tiếng "gia gia" thì Nam Hải Ngạc Thần đứng vào hạng tôn tử y.

Như vậy thì thà rằng lão chịu đầu rơi máu chảy còn hơn, quyết không làm tôn tử Mộ Dung Phục.

Mộ Dung Phục chẳng hiểu lão mắng nhiếc gì mà om sòm lên. Chân phải y vẫn dè chặt lên ngực Đoàn Dự, còn hai tay chia ra đối địch với hai người. Hai bên qua lại hơn chục chiêu, Mộ Dung Phục biết rằng Nam Hải Ngạc Thần tuy có môn binh khí lợi hại nhưng còn dễ chống đỡ. Song về phía Đoàn Chính Thuần thì triển môn Nhất dương chỉ thì y không dám coi thường. Vì thế mà y để ý đến Đoàn Chính Thuần nhiều hơn. Còn đối với Nam Hải Ngạc Thần, những chiêu ngạc chuỷ tiễn thì y hoá giải được dễ dàng.

Dù trong lúc hoang mang, thỉnh thoảng Mộ Dung Phục vẫn đánh ra một vài chiêu khiến cho Nam Hải Ngạc Thần phải nhảy tránh ra xa đến vài trượng.

Đoàn Dự bị Mộ Dung Phục đạp chân lên ngực, chàng cố dẫy dựa để bò dậy nhưng không thể được.

Đoàn Chính Thuần thấy cậu con bị kiềm chế, ông rất hoang mang vì nghĩ rằng Mộ Dung Phục chỉ đạp mạnh hơn một chút là chàng sẽ bị vỡ ngực, thổ huyết mà chết.

Ông nhận thấy đứng trước một tình thế cần phải đánh lẹ mới có lợi và có cơ hội cứu thoát được Đoàn Dự ra khỏi cảnh tượng hiểm nghèo.

Ông liền thi triển môn Nhất dương chỉ đến tốc độ kinh lực rít lên veo veo!

Bất thành linh có một thanh âm khem khép như tiếng vịt đực vang lên:

- Phép Nhất dương chỉ của họ Đoàn nước Đại Lý khí tượng oai nghiêm, phải xử nó một cách ung dung thì trong cái uy mãnh vẫn không mất phong độ của đấng vương giả. Người ra chiêu tới tấp, hỗn loạn như vậy, thì không khác gì chiêu thức của một tên đệ tử hạng bét Cái Bang? Còn chi là uy danh Nhất dương chỉ? Ha! Ha! Phải chăng họ Đoàn nước Đại Lý đã đến ngày xuống dốc, không còn gì là thể diện trên chốn giang hồ nữa?

Đoàn Chính Thuần vừa nghe đã biết ngay là thanh âm của Đoàn Diên Khánh một kẻ đại thù trong họ Đoàn.

Lão ác nhân nói vậy là đúng nhưng đứa con yêu quý lâm nạn thì Đoàn Chính Thuần còn đâu mà nghĩ đến phong độ với khí lượng?

Đoàn Chính Thuần phóng Nhất dương chỉ ra mỗi lúc một trầm trọng hơn. Nhưng như vậy làm mất chỗ hay của phép Nhất dương chỉ là vừa uy mãnh vừa khoan hồng rồi sau biến thành thâm độc thì nó thừa mà trầm trọng lại không đủ.

Đột nhiên một chỉ điểm ra. Mộ Dung Phục tránh khỏi lại điểm trúng vào vai Nam Hải Ngạc Thần.

Nam Hải Ngạc Thần vừa đau vừa giận, ngoác miệng ra chửi mắng:

- Mẹ kiếp!...

Choảng một tiếng! Cây ngạc chủ tiễn rớt xuống đất, lại đập vào gót chân. Nam Hải Ngạc Thần đau điếng người, toan chửi bới nặng lời hơn nhưng lão lại nghĩ:

- Y là gia gia của sư phụ mình, nếu mình thoá mạ y thì không khỏi mang tiếng là mình đảo ngược luân thường. Lão này chỉ giết đi thì được chứ không được thoá mạ. Sau này nếu có được cơ hội thì mình hót đầu lão đi là xong.

Lão nghĩ thế rồi chỉ thốt ra có hai tiếng đột nhiên rụt lưỡi lại không thoá mạ nữa.

HỒI 115

LỤC MẠCH THÂN KIỂM ĐẢ BẠI MỘ DUNG PHỤC

Giữa lúc ấy Mộ Dung Phục thừa cơ hội Đoàn Chính Thuần ra chiêu đả thương người giúp ông, tâm thần ông bị phân chia y liền chĩa ngón tay giữa bên trái ra điểm nhanh như chớp vào huyệt "Trung Đỉnh" trước ngực ông. Huyệt "Trung Đỉnh" ở phía dưới huyệt "Đơn Trung", cách một tấc sáu phân. Huyệt "Đơn Trung" tụ hội mọi luồng chân khí trong người. Thật là một chỗ rất xung yếu. Người bị điểm trúng lập tức nghẹt thở. Các kinh mạch ngừng chạy.

Mộ Dung Phục biết bản lãnh đối phương cũng thuộc vào hạng cao thâm khôn lường. Y tưởng lúc không kịp đề phòng, tất huyệt "Đơn Trung" bị điểm trúng, nhưng không ngờ lại điểm trệch đi một chút.

Tuy nhiên Đoàn Chính Thuần cũng cảm thấy trước ngực rất đau đớn, hơi thở khó khăn.

Vương Ngọc Yến thấy Mộ Dung Phục ra chiêu rất cao minh nàng vỗ tay reo hò:

- Biểu ca ra chiêu "Dạ xoa thám hải" kỳ tuyệt!

Nguyên chiêu này có điểm trúng vào huyệt "Đơn Trung" hay huyệt "Khí Hải" của đối phương mới đáng gọi là dạ xoa thám hải. Nhưng Vương Ngọc Yến đối với võ công của ý trung nhân chẳng khỏi có ý thiên lệch một chút. Nên tuy chiêu này còn chệch một tấc sáu phân, nàng cũng hàm hồ gọi nó là "Dạ xoa thám hải" để khuyến khích lòng hiếu thắng của Mộ Dung Phục.

Mộ Dung Phục tự biết chiêu chỉ của mình chưa điểm trúng vào huyệt trọng yếu của đối phương. Y lập tức bồi thêm một chiêu, vung tay phải ra đâm vào ngực đoàn Chính Thuần.

Đoàn Chính Thuần mệt chưa kịp thở hơi, không còn sức để mà chống chọi nên bị Mộ Dung Phục phóng chưởng mãnh liệt đánh tới, miệng ông phọt máu tươi ra. Nhưng tấm lòng tha thiết vì

con không chịu lui ra, ông vội vận khí điều dưỡng thì chiêu thứ hai của Mộ Dung Phục lại đánh tới.

Đoàn Dự đang bị chân Mộ Dung Phục dẫm lên, đột nhiên chàng thấy phụ thân thổ huyết mà đối phương lại phóng chưởng thứ hai ra. Phụ tử tình thâm, lập tức chàng vung một ngón tay lên la lớn:

- Người dám đánh gia gia ta ư?

Giữa lúc tình trạng cấp bách, nội lực của chàng đột nhiên theo ngón tay trở ra ngoài, chính là chiêu "Thương dương kiếm" trong phép Lục Mạch Thần Kiếm. "Véo" một tiếng vang lên!

Tay áo của Mộ Dung Phục bị luồng kiếm khí vô hình cắt đứt. Tiếp theo luồng kiếm khí lại đụng vào chưởng lực của Mộ Dung Phục.

Mộ Dung Phục cảm thấy cánh tay tê nhức thì giật mình kinh hãi, vội lùi lại phía sau.

Đoàn Dự được tự do lồm cồm trở mình đứng dậy. Ngón tay út bên trái của chàng phóng ra chiêu "Thiếu trạch kiếm" nhằm đâm vào đối phương.

Mộ Dung Phục không dám chần chờ, vung tay áo lên nghênh địch.

"Véo, véo"! Tay áo bên trái Mộ Dung Phục cũng bị cắt đứt một mảnh lớn nữa.

Đặng Bách Xuyên thấy vậy vội la lên:

- Công tử phải cẩn thận! Đó là vô hình kiếm khí! Mình cũng phải dùng binh khí mới được.

Gã nói xong rút kiếm ra khỏi vỏ, xoay chuôi lại rồi liệng đến cho Mộ Dung Phục.

Đoàn Dự, từ lúc nghe Vương Ngọc Yến lớn tiếng reo hò khen ngợi Mộ Dung Phục đánh ngã phụ thân mình thì trong lòng đau đớn vô cùng. Nội lực chàng do đó mà phát ra cuộn cuộn. Cùng một lúc chàng phóng ra đủ sáu chiêu: "Thiếu Thương", "Thương Dương", "Trung Xung", "Quan Xung" và "Thiếu Trạch". Lục Mạch Thần Kiếm tung hoành nhảy múa, nghĩ sao đúng vậy như có quỷ thần giúp sức.

Mộ Dung Phục đón được thanh kiếm cầm tay rồi, tinh thần phấn khởi. Mộ Dung Phục đã có kiếm gia truyền, ra chiêu liên miên bất tuyệt, tựa hồ nước chảy mây trôi. Mới trong nháy mắt, toàn thân y bao phủ một luồng kiếm quang dày đặc, một giọt nước cũng không thể nào vào được.

Nhân sĩ võ lâm chỉ nghe tiếng Cô Tô Mộ Dung võ công uyên bác. Bao nhiêu công phu của các môn phái nhà này đều biết qua cả. Bây giờ mọi người được nhìn thấy kiếm pháp tinh diệu vô cùng, ai cũng ngẩn người ra. Nhưng dù cho kiếm pháp Mộ Dung Phục có tinh diệu, lợi hại đến đâu, cũng không thể tới gần Đoàn Dự trong vòng một trượng được.

Đoàn Dự vung tay ra, nào điểm, nào đâm, bức bách Mộ Dung Phục hết nhảy tung lên lại nằm rạp xuống, tránh Đông né Tây.

Bất thành linh, một tiếng choang vang lên. Thanh trường kiếm trong tay Mộ Dung Phục bị gãy vụn ra làm hai ba mảnh, bay tung lên không.

Ánh tà dương chiếu vào, bạch quang lấp lánh cả đầu trường.

Mộ Dung Phục bị vô hình kiếm khí của Đoàn Dự chặt gãy thanh bảo kiếm trong tay mình thì kinh hãi vô cùng, nhưng y không rối loạn hoang mang. Y liền vung chưởng đánh ra khiến cho hai ba chục mảnh kiếm gãy nát tan ra rớt xuống như trận mưa ám khí nhằm bắn tới Đoàn Dự.

Đoàn Dự kinh hoảng la lên một tiếng:

- Úi chao!

Rồi nằm phục xuống đất.

Nên biết rằng Đoàn Dự chẳng hiểu gì về võ công cơ bản thì dù đối phương có phóng ám khí lại chàng cũng chẳng biết đường mà tránh. Mắt chàng thấy hai ba chục miếng kiếm gãy bắn tới liền chân tay cuống quýt không biết làm thế nào. Công phu Lục mạch thần kiếm tuy cực kỳ lợi hại, nhưng chàng nghĩ biết đánh vào một chỗ, không hiểu cách chống lại làn mưa ám khí.

Đoàn Dự liền nằm xuống đất, mấy chục mảnh ám khí bay lướt trên đầu chàng. Nhưng là một tay cao thủ tử võ như chàng mà phục xuống tựa như chó liếm phân thì thiệt là khó coi.

Mộ Dung Phục tuy bị gãy mất thanh trường kiếm, nhưng phản bại thành thắng. Y vẫn ra vẻ khoan thai nhàn nhã, nét mặt có quang vinh hơn Đoàn Dự nhiều.

Phong Ba Ác kêu lên:

- Công tử! Đón lấy thanh đao này.

Gã cầm thanh đơn đao liệng lại cho Mộ Dung Phục.

Mộ Dung Phục giơ tay ra đón được thanh đao. Y thấy Đoàn Dự lồm cồm đứng lên thì bật cười nói:

- Chiêu ác cầu ngật xí của Đoàn huynh có phải chẳng là tuyệt kỹ gia truyền của họ Đoàn nước Đại Lý?

Đoàn Dự thộn mặt ra đáp:

- Không phải!

Rồi chàng vung tay phóng chiêu "Thiếu xung kiếm" đâm tới, kiếm khí phát ra veo veo.

Mộ Dung Phục liền múa đao chống lại. Chợt y ra chiêu "Ngũ hổ đoạn môn đao", chợt lại ra chiêu "Bát quái đao pháp". Rồi đổi sang chiêu "Lục hợp đao". Mới trong khoảnh khắc mà Mộ Dung Phục đã thi triển đến tám, chín thứ đao pháp, dường như các môn đao pháp trong thiên hạ được y tiếp tục đưa ra cả, mà chiêu thức nào cũng tinh vi khiến cho những nhà xử đao nổi tiếng đứng bàng quan đều phải thán phục. Nhưng dù y đao pháp tinh thâm kỹ tuyệt vẫn không có cách nào tiến lại gần bên Đoàn Dự được.

Đoàn Dự ra chiêu "Thiếu xung kiếm" vòng qua mé tả.

Mộ Dung Phục giơ đao lên đỡ đánh choang một tiếng. Thanh đơn đao lại bị gãy.

Công Dã Càn vội liệng cặp phán quan bút cho Mộ Dung Phục.

Mộ Dung Phục liệng thanh đao gãy đi, đón lấy phán quan bút, vung bút lên điểm huyết, đầu bút nhọn, kinh lực vọt ra những tiếng veo veo kinh người.

Đoàn Dự trong lòng phấn khởi.

Sau khi qua lại dư trăm chiêu, lòng chàng đã bớt khiếp sợ.

Chàng nghĩ rằng:

- Bá phụ mình cùng Khô Vinh đại sư tại chùa Thiên Long đã truyền cho mình nội công tâm pháp để mình triển Lục mạch thần kiếm dần dần đi đến chỗ thông thạo.

Bỗng nghe Tiêu Phong lên tiếng:

- Tam đệ! Tam đệ chưa sử dụng Lục mạch thần kiếm thuần thục mà đồng thời phát huy được cả sáu thứ, những lúc luân lưu còn có chỗ hở, để đối phương né tránh được. Bây giờ tam đệ thử chuyên dùng một thứ kiếm khí xem sao.

Đoàn Dự đáp:

- Đa tạ đại ca có lòng chỉ điểm.

Chàng liếc mắt nhìn sang Tiêu Phong thông tay đứng một bên coi bộ nhàn nhả mà Vương Tinh Thiên đã nằm lăn dưới đất lớn tiếng rên la. Hai chân gã bị gãy cả rồi.

Nguyên lúc Đoàn Dự cùng Mộ Dung Phục tỷ đấu, Tiêu Phong đánh một mình Du Thản Chi. Mỗi khi chưởng hai bên tiếp nhau, ông cảm thấy khí lạnh căm căm, thấu vào thân thể.

May mà Tiêu Phong nội lực hùng hậu vô cùng. Ông chỉ vận khí một cái là thúc đẩy được khí âm hàn ra. Hai bên tiếp tục tỷ đấu. Tuy chưởng pháp của Tiêu Phong chiếm nhiều tiện nghi hơn đối phương nhưng phải chia một phần nội lực ra hoá giải hàn độc, ông còn sợ khí hàn độc ra nhiều nữa thì không chịu nổi. Ông liền tùy cơ ứng biến một cách mau lẹ, phóng chưởng đánh mãnh liệt như gió tập, mưa sa. Ông thừa lúc Du Thản Chi vung chưởng đem toàn lực ra chống đỡ, đột nhiên phóng chân đá quét ngang một cái.

Du Thản Chi sở trường về chất hàn độc của băng tằm và về nội công luyện trong Dịch cân kinh, nhưng quyền cước lại hoàn toàn học ở A Tử mà ra thì so với ông chẳng thấm vào đâu. Ngay chính Đinh Xuân Thu có tiếp chiến với Tiêu Phong cũng còn kém xa về quyền cước, huống chi A Tử mới học được của lão vài chiêu bình thường.

Du Thản Chi thấy chân bị đau điếng người mà bên trong có tiếng lạo sạo thì biết là xương đùi mình đã bị Tiêu Phong đá gãy. Gã không đứng vững được, ngã lăn ra đất, nằm rên la om sòm.

Tiêu Phong lớn tiếng la:

- Trước nay Cái Bang hành động lấy nhân hiệp làm đầu, người đã làm đến chúa tể một bang sao lại dám hoà mình với bọn

yêu quái phái Tinh Tú? Thế là người đã làm nhơ danh nghĩa hiệp mấy trăm năm của Cái Bang!

Sở dĩ Du Thủ Chi được làm Bang chủ Cái Bang là hoàn toàn trông vào võ công hơn người. Còn về kiến thức, phong độ thì gã không đủ để cho bang chúng khâm phục. Huống chi còn đeo mặt nạ ra vẻ thần bí, dấu đầu hở đuôi và mọi việc nhất thiết đều do A Tử cùng Toàn Quán Thanh điều khiển thì dĩ nhiên bang chúng không ưa.

Hôm ấy gã dập đầu lạy Đinh Xuân Thu như tể sao trước mặt bang chúng và quần hùng, chịu khuất thân làm môn hạ phái Tinh Tú, đó là nhục lớn cho Cái Bang nên bang chúng không coi gã là bang chủ nữa. Bang chúng thấy Tiêu Phong đánh gãy chân Du Thủ Chi lấy làm mừng thầm, chẳng một ai ra giúp sức. Bọn Toàn Quán Thanh dù muốn liều chết cứu viện, nhưng thấy Tiêu Phong lắm liệt nên co đầu, rụt cổ lại, chẳng một tên nào dám xông ra chịu chết.

Tiêu Phong hạ được Du Thủ Chi rồi thấy Hư Trúc cùng Đinh Xuân Thu còn đang tỷ đấu và Hư Trúc có thế hơn. Ông thấy bên này Đoàn Dự đang thi triển Lục mạch thần kiếm để đấu với Mộ Dung Phục, có lúc tinh diệu nhưng có lúc lại vụng về đến cực điểm, thành ra rất nhiều cơ hội có thể thủ thắng mà chàng đều bỏ lỡ mất.

Ông nghĩ thầm:

- Nếu không phát kiếm hạ trước địch thủ thì e rằng tam đệ sẽ bị hại về tay Mộ Dung Phục nên phải chỉ điểm cho chàng.

Đoàn Dự ngẩng đầu ngó sang bên thấy Tiêu Phong, phân tâm một chút chiêu thức Lục mạch thần kiếm có chỗ sơ hở.

Mộ Dung Phục là tay cơ biến vô cùng! Tay phải y nhằm phóng bút vào ngực Đoàn Dự như sắp xuyên qua ngực chàng.

Đoàn Dự thấy phán quan bút phóng tới mãnh liệt bất giác sợ hãi, chân tay luống cuống miệng la:

- Đại ca, đại ca!...

Tiêu Phong phát chiêu "Kiến long tại điền" đánh xéo vào một bên hông Mộ Dung Phục.

"Kiến long tại điền" là chiêu thế cương mãnh nhất trong "Hàng Long thập bát chưởng".

Cây phán quan bút bị chưởng phong đẩy mạnh, vòng qua phía sau Đoàn Dự rồi quay lại đâm tới Mộ Dung Phục.

Chính Tiêu Phong cũng phải ngạc nhiên về tình trạng này. Ông chỉ mong đem chưởng lực đẩy phán quan bút sang hướng khác để giải nguy cho Đoàn Dự, ông không ngờ mấy năm nay chưởng lực ông đã tiến triển đến mức độ đó.

Sức mạnh của chưởng lực phát ra làm cho cây phán quan bút dúc bằng gang thép phải cong đi mà lại chuyển hướng đâm về đối phương.

Đó là một sự ngẫu nhiên, song quân hùng đứng bàng quan không khỏi khiếp sợ, mắt trợn ngược lên, miệng há hốc ra.

Phạm Hoa lớn tiếng la:

- Gậy ông lại đập lưng ông.

Mộ Dung Phục tay phải vung cây bút lên để gạt cây bút kia đi nghe đánh choang một tiếng. Hai cây bút chạm vào nhau khiến cho Mộ Dung Phục phải tê tay.

Y lẩm bẩm:

- Chưởng lực cha này ghê thật.

Mộ Dung Phục không để cho cây bút đã bị cong veo rớt xuống đất. Tay trái y nắm lấy, vung lên như móc câu.

Quân hùng đã ghê cho chưởng lực của họ Tiêu lại thấy cách ứng biến của Mộ Dung Phục vô cùng tuyệt diệu về phép sử câu. Mọi người bất giác lớn tiếng hoan hô và đều nhận thấy những bậc kỳ tài hiện thời đương đem toàn lực ra để tranh phong, khiến họ được mở rộng tầm mắt và không uổng một phen lên núi Thiếu Thất.

Đoàn Dự vừa tránh thoát chiêu bút khỏi đâm vào ngực, chàng định thần lại, giơ ngón tay về phía trước sử chiêu "Thiếu thương kiếm" trong phép Lục mạch thần kiếm.

"Thiếu thương kiếm" uy lực vô cùng hùng vĩ. Mỗi chiêu phóng ra có thể đá vỡ tan bia, thế mạnh như trời đổ mưa to gió lớn.

Mộ Dung Phục dần dần đi đến chỗ không chống nổi Đoàn Dự được.

Tiêu Phong chỉ bảo chàng chuyên sử một bộ chiêu "Thiếu thương kiếm" quả nhiên kiếm pháp cực kỳ nghiêm cẩn không có chỗ sơ hở nữa.

Nguyên kiếm thuật Lục mạch thần kiếm có sáu đường kiếm luân lưu sử dụng, nên so với phép đánh độc kiếm thì nó rộng lớn hơn nhiều. Nhưng Đoàn Dự không thông thạo yếu quyết, chàng sử một kiếm dễ dàng hơn. Mới qua lại mười chiêu mà Mộ Dung Phục đã toát mồ hôi trán, lùi dần về đến gốc cây hoè. Y tựa vào cây để chống chọi với Đoàn Dự.

Đoàn Dự sử toàn bộ "Thiếu dương kiếm pháp" xong, co ngón tay cái lại, chìa ngón tay trở ra, biến sang "Thương dương kiếm pháp".

Kể ra "Thương dương kiếm" không mãnh liệt bằng "Thiếu dương kiếm", nhưng về phần linh hoạt mau lẹ thì nó lại hơn nhiều. Chiêu này sử bằng ngón trở, liên tiếp phóng ra vun vút.

Nên biết rằng sử dụng kiếm thuật là nhờ cổ tay linh hoạt. Nhưng phóng kiếm ra, thu kiếm về dù mau lẹ đến đâu mà đứng cách nhau mấy thước, so với kiếm khí vô hình của ngón tay trở điểm ra trong phạm vi vài tấc cũng còn kém xa. Hướng chi Mộ Dung Phục đã bị Đoàn Dự bức bách phải lui lại đến hơn trượng, không còn cách nào trả đòn được.

Giả tửy Đoàn Dự cùng Mộ Dung Phục chọi nhau từng chiêu một thì quyết nhiên chàng không phải là đối thủ của y. Chỉ một chiêu là chàng đã mất mạng rồi. Hiện giờ, chàng thi triển "Thương dương kiếm pháp" chỉ có công mà không cần thủ thì dĩ nhiên chàng chiếm được tiện nghi.

Vương Ngọc Yến thấy biểu ca mình lâm vào tình trạng nguy ngập thì trong lòng nóng nảy vô cùng. Tuy nàng thuộc hết các chiêu thức võ công các nhà và các môn phái khắp thiên hạ, nhưng về Lục mạch thần kiếm thì nàng lại không biết một tý gì, nên không có cách nào chỉ điểm cho Mộ Dung Phục được. Tuy nàng rất đổi hoang mang mà không biết làm thế nào.

Tiêu Phong thấy Đoàn Dự phát huy vô hình kiếm mỗi lúc một linh hoạt thêm thì ông vừa được an ủi vừa khâm phục Đoàn Dự.

Bỗng ông sực nhớ tới A Châu liền lẩm bẩm:

- Ngày trước, sở dĩ A Châu cam chịu chết thay cho phụ thân nàng vì nàng sợ mình giết ông ta thì họ Đoàn nước Đại Lý sẽ tìm đến mình để báo thù. Nàng rất sợ mình không địch nổi phép Lục mạch thần kiếm của nhà này. Nay xem kiếm pháp của nhị đệ thân diệu như vậy. Giả tử mình đứng vào địa vị Mộ Dung Phục thì cũng khó lòng địch nổi. A Châu hy sinh tính mạng để cứu sống mình. Minh... là một tên võ phu người Khất Đan, thật không xứng đáng đón nhận thâm ân của nàng.

Bất thành linh, từ góc Tây Nam có mấy trăm đàn bà con gái đồng thanh la lên:

- Tinh Tú lão quái! Sao ngươi dám động thủ cùng giáo chủ cung Linh Thứu trên núi Phiêu Diểu chúng ta? Mau mau quỳ xuống dập đầu lạy đi!

Tiêu Phong ngoảnh đầu nhìn thì thấy toàn đàn bà già có, trẻ có, chia thành tám đội, mỗi đội mặt một thứ y phục khác màu sắc trông rất rực rỡ. Ngoài tám đội đàn bà còn có tới hơn trăm hào khách giang hồ, cách phục sức cũng khác hẳn với người thường. Bọn hào khách này cũng rầm rộ hô lên:

- Giáo chủ! Giáo chủ gieo vào mình hấn mấy miếng "Sinh tử phù" để hấn thưởng thức tuyệt nghệ cung Linh Thứu.

- Đối với Tinh Tú lão quái lại càng nên phóng "Sinh tử phù" vào người hấn.

Hư Trúc đang đem toàn lực ra chiến đấu với Đinh Xuân Thu. Về võ công cũng như về nội lực, y còn cao hơn Đinh Xuân Thu một bậc. Đáng lý ra y thắng đối phương đã lâu rồi nhưng một là y còn ít kinh nghiệm lâm địch mà chỉ phát huy công lực bản thân đến sáu thành. Hai là y vẫn giữ lòng từ bi, bao nhiêu chiêu thức sát hại được đối phương nhưng y chỉ phóng ra nửa vờ rồi lại thu về. Ba nữa là Đinh Xuân Thu chất độc đầy mình, Hư Trúc vẫn đem lòng úy kỵ không dám tiến lại gần hấn một cách khinh suất. Vì những lý do trên mà cuộc tỷ đấu kịch liệt vẫn ở vào tình trạng dằng dai.

Hư Trúc chợt nghe đội nam nữ lớn tiếng hô hoán, liền ngoảnh đầu nhìn ra. Y vừa kinh hãi, vừa mừng thầm vì chín đội cung Linh Thứu đã có tám đội đến đây. Y biết họ còn để bộ Loan Thiên ở lại giữ cung. Còn bọn đàn ông kia là các đảo chúa động chúa ba mươi sáu động, bảy mươi hai đảo. Tuy y không biết họ đã

đến đủ chưa, song thấy số người rất đông thì ít ra cũng có đến tám chín phần mười.

Hư Trúc la gọi:

- Dư bà bà! Ô tiên sinh! Các vị đến đây làm chi?

Dư bà bà đáp:

- Khải bẩm Giáo chủ! Bọn thuộc hạ tiếp được truyền thư của tứ kiếm: Mai, Lan, Trúc, Cúc, biết rằng bọn trọc đầu chùa Thiếu Lâm muốn làm khó với Giáo chủ, vì thế mà hội họp các động, các đảo đi ngày đêm tới đây. Giáo chủ vẫn bình yên thiệt là may mắn vô cùng. Bọn thuộc hạ khôn xiết mừng vui!

Hư Trúc nói:

- Phái Thiếu Lâm là sư môn ta. Quý vị không được ăn nói vô lễ. Mau mau tới trước Thiếu Lâm phương trượng tạ tội đi!

Miệng y vừa nói mà tay y vẫn phóng chiêu "Thiên Sơn chiết mai thủ" rất thần diệu, không để sơ hở chút nào, mặc dầu y đang đối đáp với người ngoài.

Dư bà bà lộ vẻ kính sợ khom lưng nói:

- Tiện phụ là Dư bà, bộ Hạo Thiên, thuộc hạ Giáo chủ cung Linh Thứu, ăn nói vô lễ, mạo phạm đến các vị cao tăng chùa Thiếu Lâm, xin kính khẩn khấu đầu tạ tội trước phương trượng đại sư.

Mụ nói mấy câu này cực kỳ thành khẩn. Giọng nói đồng dục tỏ nỗ lực vào hạng cao thủ bậc nhất.

Huyền Từ phát tay áo bào ra nói:

- Lão tăng không dám! Nữ thí chủ đứng lên.

Đại sư đã vận đến tám thành công lực để phát tay áo muốn đẩy Dư bà đứng lên. Nhưng chỉ hơi rung người một chút, không bị đẩy hất lên.

Mụ dập đầu thêm cái nữa rồi nói:

- Tiện phụ mạo phạm sư môn Giáo chủ, tội đáng muôn thác!

Rồi từ từ đứng lên lui về bản đội.

Các vị lão tăng vào hàng chữ Huyền đã được nghe Hư Trúc thuật lại những chuyện trên cung Linh Thứu núi Phiêu Diêu nên biết cả rồi. Còn các tăng khác chùa Thiếu Lâm và bọn quần hùng đứng bàng quan đều rất lấy làm kỳ tự hỏi:

- Mụ này nội lực ghê gớm lắm! Ngoài ra bọn nam nữ kia xem chừng bản lĩnh cũng không phải tầm thường. Chẳng hiểu sao họ đều là bộ hạ của Hư Trúc?

Bọn môn nhân phái Tinh Tú thấy mấy đội đàn bà con gái cung Linh Thứu trong tám bộ rất nhiều thiếu phụ và thiếu nữ xinh đẹp liền buông lời trêu ghẹo.

Các động chúa, đảo chúa, số đông là những hán tử thô hào, nghe bọn môn đồ phái Tinh Tú nói vô lễ, lập tức chửi mắng lại ngay.

Tiếng hô hoán và tiếng quát tháo chửi rửa nhau nhốn nháo cả lên.

Bọn động chúa, đảo chúa rút binh khí ra khiêu chiến. Nhưng bọn đồ đệ phái Tinh Tú chưa được lệnh của sư phụ không dám xuất trận ứng chiến, chỉ giã họng văng ra những lời thô tục để thoá mạ.

Đoàn Dự không dám phân tâm để ý đến chuyện người ngoài. Chàng không hỏi gì đến bọn thuộc hạ cung Linh Thứu đã tới nơi. Chàng ngưng thần để huy động "Thương dương kiếm pháp" mỗi lúc một dồn Mộ Dung Phục vào bước đường cùng. Mộ Dung Phục chống đỡ một lúc nữa rồi không nhìn rõ đường kiếm khí phóng tới, chỉ còn cách múa tít một cây phán quan bút và một cây câu che kín mình, tưởng chừng như gió mưa cũng không lọt vào được.

Đột nhiên nghe đến véo một tiếng! Một chiêu kiếm khí của Đoàn Dự đã lọt vào quệt rớt mũ Mộ Dung Phục ra. Đầu tóc Mộ Dung Phục rối tung, vẻ mặt y rất hoảng hốt.

Vương Ngọc Yến vội la lên:

- Đoàn công tử! Công tử nương tay cho!

Đoàn Dự nghe tiếng nàng thì trong lòng run sợ, thở dài một tiếng, không phóng kiếm khí ra nữa.

Chàng lẩm bẩm:

- Ta biết Vương cô nương chỉ nghĩ đến biểu ca nàng mà thôi. Nhưng nếu ta lỡ tay giết y thì nàng đau đớn vô cùng. Từ đây không được nhìn thấy nụ cười của nàng nữa. Ta quyết không để cho nàng phải đau đớn sâu thẳm.

HỒI 116

HẮC BẠCH NHỊ TẶNG ĐỀU XUẤT HIỆN

Mộ Dung Phục quán tóc lại, mặt xám như tro tàn. Y nghĩ bữa nay lên núi Thiếu Thất đấu kiếm mà bị thảm bại thật là nhục nhã vô cùng! Huống chi lại phải nhờ một cô gái mở miệng van xin mới được đổi phương tha mạng cho, thì từ đây không còn mặt mũi nào mà đứng trên chốn giang hồ nữa?

Y nghĩ vậy rồi quát lên:

- Kẻ đại trượng phu thà chết chứ không cần người phải nhân nhượng. Hắc múa tít cây câu và cây phán quan bút nhảy xổ lại tấn công Đoàn Dự.

Đoàn Dự xua tay nói:

- Chúng ta đã không thù oán đánh nhau mãi làm chi? Không đấu nữa! Không đấu nữa!

Mộ Dung Phục bản tính cao ngạo. Trước nay y coi người trong thiên hạ bằng nửa con mắt, mà lúc này trước mặt quần hùng thiên hạ y bị Đoàn Dự đánh cho tơi bời không còn cơ để trả đòn được, lại nhân vì lời năn nỉ của Vương Ngọc Yến mà đổi phương nhân nhượng thì cái hận này y nuốt trôi làm sao được?

Mộ Dung Phục vung câu móc vào mặt Đoàn Dự còn phán quan bút thì đâm tới trước ngực chàng. Y định bụng:

- Mi dùng Vô hình kiếm khí giết ta đi có phải hay hơn không? Bây giờ ta liều mạng với mi cho cả hai cùng chết, còn hơn là sống thừa một cách nhục nhã trên thế gian này.

Y nghĩ vậy rồi thực thân nhảy xổ lại, gác hẳn sinh, tử, tồn, vong sang một bên không đến xỉa gì đến nữa.

Đoàn Dự thấy Mộ Dung Phục khí thế hung mãnh. Chàng nghĩ rằng:

- Nếu ta phóng Lục mạch thần kiếm ra để đâm vào chỗ xung yếu thì e rằng y sẽ chết mất mạng thì đắc tội tày trời với Vương cô nương.

Chàng không biết làm thế nào đành đứng thộn mặt ra.

Mộ Dung Phục đã ra đòn này để liều mạng thì dĩ nhiên là mau lẹ và mãnh liệt vô cùng!

Bóng người vừa lấp loáng đã nghe đánh sột một tiếng. Cây phán quan bút trong tay mặt Mộ Dung Phục đã đâm vào người Đoàn Dự.

Gặp lúc nguy cấp, Đoàn Dự nghiêng người sang mé tả. Đầu nhọn cây phán quan bút tuy không đâm trúng ngực nhưng đã đâm sâu vào vai bên hữu chàng suốt từ đằng trước ra đằng sau.

Đoàn Dự la lên một tiếng:

- Úi chao!

Mộ Dung Phục lại vung cây câu bên tay trái móc vào đầu chàng.

Lúc này vai Đoàn Dự đã bị cây phán quan bút đâm sâu vào không còn nhúc nhích được nữa. Cây cương câu lại ra chiêu "Đại hải lao châm".

Đây là một chiêu số rất lợi hại trong phép "Ngư tẩu cầu pháp" của nhà phép câu cá dưới biển chế ra. Thật là một chiêu vừa chuẩn xác vừa độc địa.

Đoàn Dự không còn cách nào phá giải được chiêu thế hiểm độc của Mộ Dung Phục.

Đoàn Chính Thuần và Nam Hải Ngạc Thần thấy tình trạng nguy ngập hai người nhảy xổ vào cứu Đoàn Dự.

Lần này Mộ Dung Phục quyết tâm giết cho được Đoàn Dự dù y có bị thương cũng cam tâm, chứ quyết không nới tay. Vì thế mà y thấy Đoàn Chính Thuần cùng Nam Hải Ngạc Thần xông vào công kích, y cũng không để ý gì hết.

Đang lúc cây cương câu sắp móc vào sau gáy Đoàn Dự thì đột nhiên huyết "Thần Đạo" trên lưng Mộ Dung Phục bị tê nhúc. Người y bị nhấc hẳn lên không.

Huyết "Thần Đạo" là một yếu huyết, khi đã bị người nắm được thì lập tức hai tay nhũn ra. Mộ Dung Phục không giữ chắc

được cây phán quan bút và cây cương câu nữa. Bỗng nghe Tiêu Phong quát lên:

- Người ta đã tha mạng cho ngươi mà ngươi còn hạ độc thủ thì còn đâu là phong độ của anh hùng hảo hán?

Nguyên Tiêu Phong thấy Mộ Dung Phục nhảy xổ tới để môn hộ sơ hở. Ông tưởng Đoàn Dự chỉ phóng ra một chiêu kiếm khí là đủ giết y rồi. Không ngờ Đoàn Dự vẫn đứng yên dừng tay.

Mộ Dung Phục nhảy tới lẹ quá, tuy Tiêu Phong ra tay chớp nhoáng cũng không kịp giải cứu nhất bút đâm vào vai chàng. Nhưng lúc y sử chiêu "Đại hải lao châm" thì Tiêu Phong lập tức ra tay nắm lấy huyết "Thần Đạo" ở sau lưng y.

Kể ra võ công của Mộ Dung Phục tuy kém Tiêu Phong một chút nhưng thực ra không đến nỗi mới một chiêu đã bị bắt ngay. Chỉ vì lúc này y căm hận đến cực điểm, quyết ý giết cho được Đoàn Dự không nghĩ gì đến bảo vệ thân mình nữa. Vì thế Tiêu Phong phóng ra một thủ pháp cầm nã tuyệt diệu đã nắm được huyết đạo trọng yếu của y khiến y không còn nhúc nhích được nữa.

Tiêu Phong tâm vóc khôi vĩ, tay dài chân mạnh. Y nhấc Mộ Dung Phục lên trông chẳng khác gì con quạ bắt con gà con.

Đặng Bách Xuyên, Công Dã Càn, Bao Bất Đồng và Phong Ba Ác bốn người đồng thanh la lên:

- Đừng hại chủ ta! Rồi nhất tề nhảy xổ lại.

Vương Ngọc Yến cũng la lên:

- Biểu ca!

Mộ Dung Phục bị người nắm giữ, tuy bản lĩnh cao cường mà không phát huy được chút nào. Y căm hận muốn chết ngay lập tức để khỏi bị cái nhục thảm bại này.

Tiêu Phong cười nhạt, đồng dục lên tiếng:

- Tiêu mỗ đường đường tấm thân nam tử mà liệt danh cùng hạng người đốn mặt như ngươi thật uổng!

Dứt lời ông rung tay một cái liệng Mộ Dung Phục ra xa ngoài mấy trượng.

Mộ Dung Phục bị thần lực của Tiêu Phong liệng đi ra xa đến bảy tám trượng.

Người y vừa chắm đất, muốn đứng phát dậy, không ngờ lúc Tiêu Phong nắm lấy huyết "Thần Đạo" nội lực của ông phát ra đã thấu vào các kinh mạch. Trong người Mộ Dung Phục khiến cho chân tay y tê dại không thể khôi phục lại được ngay thành ra xương sống lưng giáng xuống đất đánh huych một tiếng. Y hoảng sợ vô cùng!

Bọn Đặng Bách Xuyên chưa đến trả thù cho Mộ Dung Phục vội xoay mình chạy về phía Mộ Dung Phục đang nằm lăn kên ra.

Mộ Dung Phục vận chuyển nội lực, không chờ bọn Đặng Bách Xuyên chạy tới đã trảm mình đứng dậy. Mặt y xám ngắt. Y vươn tay rút lấy thanh trường kiếm sau lưng Đặng Bách Xuyên rồi vung tay trái gạt một vòng tròn đẩy bọn Đặng Bách Xuyên cùng Vương Ngọc Yến ra xa ngoài mấy thước. Y xoay tay lại cầm ngang lưỡi kiếm đưa lên cổ toan tự tử.

Wương Ngọc Yến la hoảng:

- Biểu ca! Không nên...

Giữa lúc ấy trên không nổi lên tiếng ve ve. Một mũi ám khí từ ngoài hai chục trượng bay tới, lướt qua đầu quần hùng, vào không trường, đụng đúng tay kiếm Mộ Dung Phục đánh choang một tiếng.

Cánh tay Mộ Dung Phục bị tê nhức, thanh trường kiếm rời khỏi tay bay ra. Lòng bàn tay đầm đìa máu tươi vì hổ khẩu bị toạc.

Mộ Dung Phục ngoảnh đầu nhìn về phía ám khí phóng tới thì thấy sau tảng đá lớn có một nhà sư áo trắng đứng đó.

Nhà sư này người cao lêu nghêu, bịt mặt bằng tấm khăn trắng, chỉ lộ cặp mắt loang loáng sắc như dao.

Nhà sư áo trắng bệ vệ bước ra không trường đến bên mình Mộ Dung Phục hỏi:

- Người đã có con chưa?

Mọi người thấy một mũi ám khí nhỏ bé bay trên không mà rít lên thành tiếng rùng rợn thì biết rằng nội lực của người phóng ra cực kỳ ghê gớm! Đến khi thấy người phóng ám khí là một nhà sư áo trắng đi tới bên Mộ Dung Phục lên tiếng hỏi một câu như vậy thì rất lấy làm kỳ mà lại buồn cười nữa.

Mọi người nghe thanh âm khàn khàn hiểu ngay là một lão già.

Lão mặc áo nhà sư có nhiều chỗ khác với y phục tăng lữ chùa Thiếu Lâm.

Mộ Dung Phục đáp:

- Tại hạ chưa có hôn phối, làm gì có con?

Nhà sư áo trắng trợn trừng hỏi lại:

- Người có tổ tiên không?

Mộ Dung Phục tức giận lớn tiếng đáp:

- Dĩ nhiên là có! Tại hạ muốn chết thì được chứ không chịu nhục. Mộ Dung Phục này đường đường tẩm thân nam tử, không thể chịu được những lời nói vô lễ của các hạ.

Nhà sư áo trắng nói:

- Cao tổ người có con, tăng tổ, tổ phụ, phụ thân người đều có con. Sao lại chỉ mình người không có con? Ha ha! Nước Đại Yên ngày trước có Mộ Dung Tuần, Mộ Dung Khác, Mộ Dung Thuỳ, Mộ Dung Đức anh hùng là thế, không ngờ nay biến thành những người không kẻ nối dõi.

Mộ Dung Tuần, Mộ Dung Khác, Mộ Dung Thuỳ, Mộ Dung Đức đều là những ông vua nổi tiếng anh hùng nước Yên, oai danh lừng lẫy thiên hạ, lập nên sự nghiệp hiển hách. Những vị đó chính là tổ tiên Mộ Dung Phục.

Mộ Dung Phục đang lúc tức giận như điên khùng nghe nhà sư nói đến tên tuổi bốn vị tiên nhân thì khác nào bị gáo nước lạnh dội vào người.

Y lẩm bẩm:

- Tiên phụ ta trước kia đã hết lời răn dạy, bảo ta phải lấy việc phục hưng nước Đại Yên làm chí nguyện suốt đời. Thế mà ngày nay ta nhân lúc cáu giận nhất thời tự tìm cái chết để họ Mộ Dung từ đây phải tuyệt tự. Ta không có cả lấy một đứa con thì còn có chi đến chuyện quang tôn phục quốc?

Mộ Dung Phục nghĩ tới đây bất giác trán toát mồ hôi lạnh ngắt. Y lay phục xuống đất nói:

- Mộ Dung Phục kiến thức nông cạn, được nhờ cao tăng chỉ điểm bến mê. Ôn đức to tát này suốt đời ghi tạc.

Nhà sư áo trắng thân nhiên để mặc cho Mộ Dung Phục quỳ lạy.

Lão nói:

- Xưa nay, những người làm nên công nghiệp vĩ đại ai mà không trải qua trăm nghìn cay đắng? Hán Cao Tổ phải chịu nhục cầu hoà ở Bạch Đằng, Đường Cao Tổ phải chịu nhục đầu hàng rợ Đột quyết. Giả tử những vị đó cũng như người, vung kiếm lên tự tử thì chẳng qua là những người tâm địa hẹp hòi, chỉ muốn giải quyết lấy mình, còn nghĩ chi đến việc xây dựng sự nghiệp mở mang bờ cõi. Người còn thua cả Câu Tiễn, Hán Tín nữa là khác. Chí khí người thiết nông cạn hết chỗ nói.

Mộ Dung Phục vẫn quỳ mọp nghe lời giáo huấn, y kinh hãi nghĩ bụng:

- Dường như lão này biết tấm lòng hoài bão của ta nên đem những Hán Cao Tổ, Đường Cao Tổ là những bậc vua chúa lập quốc ra nghị luận.

Nghĩ vậy chàng liền đáp:

- Mộ Dung Phục này biết mình lầm lỡ rồi!

Nhà sư áo trắng nói:

- Thôi người dậy đi!

Mộ Dung Phục kính cẩn dập đầu ba cái nữa rồi đứng lên.

Nhà sư áo trắng lại nói:

- Nhà Mộ Dung ở Cô Tô các người đã có môn võ công gia truyền thần kỳ tinh diệu, thế gian chẳng ai bằng. Người chưa học được đến nơi đến chốn mà thôi. Có lý đâu lại chịu thua kém môn Lục mạch thần kiếm của họ Đoàn nước Đại Lý. Người hãy coi đây!

Đột nhiên nhà sư áo trắng chĩa ngón tay trở ra điểm lên không ba cái.

Lúc này Đoàn Chính Thuần cùng Ba Thiên Thạch đứng bên Đoàn Dự.

Đoàn Chính Thuần đang dùng phép Nhất dương chỉ phong toả những huyết mạch chung quanh vết thương của Đoàn Dự và

toan rút cây phán quan bút trên bả vai chàng ra. Không ngờ nhà sư áo trắng nhanh như chớp, nhìn vào chuôi cây phán bút thì thấy nó lay động rồi bắn ra ngoài. Dư lực hấy còn rất mãnh liệt cây bút cắm phập vào cành tùng.

Đoàn Chính Thuần cùng Ba Thiên Thạch vừa ngã ra, lập tức trần mình đứng phất dậy, thấy thế không khỏi kinh hãi.

Hai người biết rằng nhà sư áo trắng đã tỏ ra không muốn hại người. Không thì lão điểm trên không cũng đủ hạ sát mình rồi.

Bỗng nghe nhà sư áo trắng đồng dục nói:

- Đây là "Tham hợp chỉ" của nhà Mộ Dung người đó. Ngày trước lão tăng vô tình đã học được của tiên nhân nhà người và chỉ biết sơ sơ một chút bề ngoài. Còn biết bao nhiêu môn võ lão tăng chưa được hiểu đến. Ha ha! Chẳng lẽ một gã thiếu niên như người hầy còn kém cỏi mà đã sáng lập ra được phép gây ông đập lưng ông để nổi tiếng lớn cho nhà Mộ Dung ở Cô Tô ư? Hết thấy quần hùng đều chấn động về oai danh của Cô Tô Mộ Dung, nhưng thấy Mộ Dung Phục bị thảm bại với Đoàn Dự rồi lại bị thua cả Tiêu Phong thì cho là nhà Mộ Dung Phục chỉ có hư danh chứ chẳng có võ công gì đặc biệt quán thế. Bây giờ họ thấy nhà sư áo trắng trở ngón thần thông, lại nghe lão nói mới biết được một chút bề ngoài phép "Tham hợp chỉ" của nhà Mộ Dung Phục thì bất giác sinh lòng kính cẩn bốn chữ "Cô Tô Mộ Dung".

Nhưng ai cũng nghi ngờ tự hỏi:

- Nhà sư áo trắng kia là ai? Lão có mối liên quan gì với nhà Mộ Dung?

Nhà sư áo trắng xoay mình lại nhìn Tiêu Phong chấp tay nói:

- Kiêu đại hiệp võ công trác tuyệt, quả nhiên danh bất hư truyền, lão tăng muốn lĩnh giáo mấy chiêu.

Tiêu Phong vốn đã đề phòng, thấy nhà sư chấp tay thi lễ, cũng khoanh tay đáp lễ nói:

- Không dám!

Hai luồng nội lực kia chạm nhau và cả hai người đồng thời run lên một chút. Giữa lúc ấy từ trên không một bóng trông tựa như con chim ưng khổng lồ nhào xuống đứng vào giữa nhà sư áo trắng và Tiêu Phong.

Người này từ trên không hạ xuống một cách đột ngột.

Toàn trường kinh hãi đồng thanh la hoảng.

Người mới xuống hai chân vừa đáp xuống đất mọi người đã nhìn rõ trong tay y cầm một sợi dây dài. Một đầu dây buộc vào cành cây lớn cách xa hơn mười trượng.

Người này đen đũi và đầu trọc, cũng là một nhà sư, che mặt bằng tấm khăn đen, chỉ để cặp mắt hở ra sáng như điện.

Hai nhà sư một đen một trắng đứng quay mặt vào nhau.

Hồi lâu hai nhà sư vẫn không ai lên tiếng. Cả hai nhà sư đều thân hình cao ngệu. Có điều nhà sư áo đen thì mập mạp hơn, còn nhà sư áo trắng lại gầy như hạc.

Trong những người bàng quan chỉ mình Tiêu Phong là vừa vui mừng vừa cảm kích. Ông nhìn thân pháp nhà sư dùng sợi dây dài để tung mình vào thì nhận ngay nhà sư này trước kia là một Đại Hán áo đen đã cứu tính mạng ông ở Tụ Hiền Trang. Nhưng ngày ấy, Đại Hán áo đen đầu đội mũ vải, mình mặc áo tục gia, mà bây giờ y đã thay đổi mặc tăng trang. Tuy nhiên nhờ lực Tiêu Phong sắc bén vô cùng, thân pháp võ công người nào chỉ qua mắt ông một lần là ông nhớ suốt đời không bao giờ quên nữa. Huống chi Đại Hán áo đen đã cứu ông đem vào núi và đã cùng ông chiết giải mấy chục chiêu thế cao thâm.

Bữa nay quần hùng tụ tập trên núi Thiếu Thất, có rất nhiều vị đã đến tham dự đại hội ở Tụ Hiền Trang, nhưng khi đó Đại Hán áo đen chỉ xuất hiện trong nháy mắt lại đi ngay, chưa một ai nhìn rõ thân pháp y, cho nên không nhận ra.

Thời gian lặng lẽ trôi qua hồi lâu, đột nhiên Hắc, Bạch nhị tăng đồng thời lên tiếng:

- Người...!

Nhưng tiếng người vừa ra khỏi cửa miệng hai nhà sư lập tức ngừng lại.

Sau một lúc, nhà sư áo trắng hỏi:

- Người là ai?

Nhà sư áo đen cũng hỏi theo:

- Người là ai?

Quần hùng vừa nghe nhà sư áo đen nói mấy tiếng đã nghĩ bụng:

- Vị hoà thượng này giọng nói khàn khàn. Té ra y cũng là một vị lão tăng.

Tiêu Phong nghe thanh âm thì đúng là Đại Hán áo đen bữa trước đã giáo huấn mình tại khu rừng hoang. Ông cực kỳ xúc động, muốn chạy ra để tạ ơn cứu mạng.

Bồng nghe nhà sư áo trắng hỏi:

- Người ẩn núp tại chùa Thiếu Lâm mấy chục năm làm gì?

Nhà sư áo đen nói:

- Đó chính là điều ta muốn hỏi người? Người lên lút trong chùa Thiếu Lâm làm gì mấy chục năm trời?

Hai nhà sư nói ra mấy câu này khiến cho quần tăng chùa Thiếu Lâm, từ Huyền Từ phương trượng trở xuống chẳng ai là không kinh dị, ngơ ngác nhìn nhau tự hỏi:

- Hai vị lão tăng này đã ở trong bản tự mấy chục năm mà sao mình chẳng biết một tý gì? Chẳng lẽ việc này có thực ư?

Bồng nghe nhà sư áo trắng đáp:

- Ta ẩn mình trong chùa Thiếu Lâm là để điều tra biết rõ ngọn ngành một việc.

Nhà sư áo đen nói:

- Ta ẩn mình trong chùa Thiếu Lâm cũng để dò xét chân tướng một việc. Việc của ta điều tra xong rồi, còn việc của người?

Nhà sư áo trắng đáp:

- Việc của ta, ta cũng thám xét được rõ rồi.

Nhà sư áo trắng lại lễ phép nói tiếp:

- Võ công tôn giá rất mực cao thâm. Thiệt tình tại hạ chưa thấy ai bằng. Chúng ta tỷ thí ba lần mà thủy chung vẫn chưa phân cao thấp. Bữa nay chúng ta lại tỷ thí nữa chẳng?

Nhà sư áo đen đáp:

- Huynh đệ thiệt tình rất bội phục võ công của các hạ. Bây giờ có tỷ đấu nữa e rằng khó lòng phân được thắng bại.

Mọi người nghe hai nhà sư gọi nhau bằng các hạ, huynh đệ không đúng kiểu cách xưng hô của người xuất gia thì không sao đoán được hai người là những nhân vật như thế nào.

Nhà sư áo trắng lại nói:

- Đã thế thì chúng ta chẳng nên trái ngược với thâm tâm và tỷ thí làm gì nữa.

Nhà sư áo đen nói:

- Phải lắm!

Hai nhà sư gật đầu sóng vai đi đến gốc cây lớn ngồi xuống bên nhau nhắm mắt nhập định không nói gì nữa.

Mộ Dung Phục bị một phen bại nhục toan tự tử, nhưng nghe nhà sư áo trắng mấy lời cảnh giác thì trong lòng vừa hổ thẹn vừa cảm kích nghĩ thầm:

- Vị cao tăng này biết rõ tiền nhân ta. Không hiểu y quen biết với gia gia hay chính là gia gia ta cũng nên. Từ đây sắp tới, công cuộc phục hưng đại nghiệp phải nhờ vị cao tăng này chỉ điểm mới được. Bữa nay quyết không thể có hành động của kẻ vũ nhục, và cũng không nên quấy nhiễu nhà sư kia nữa.

Y nghĩ vậy rồi đứng sang một bên quyết định chờ cho nhà sư áo trắng đứng lên, bấy giờ mới lại khấu đầu để xin lĩnh giáo.

Vương Ngọc Yến nghĩ tới vừa rồi suýt nữa biểu ca mình chực tự vận, bây giờ nàng vẫn chưa hết kinh sợ liền lại nắm lấy tay áo y. Nước mắt nàng lăn chã tuôn rơi.

Mộ Dung Phục trong lòng rất lấy làm khó chịu nhưng cũng biết rằng đây là hảo ý của nàng nên không chịu phát áo đẩy nàng ra.

Từ lúc Hắc Bạch nhị tăng liên tiếp xuất hiện cho đến lúc hai người lại ngồi chung dưới gốc cây, Hư Trúc vẫn cùng Đinh Xuân Thu chiến đấu kịch liệt không ngừng.

Bây giờ quần hùng mới để mắt theo dõi cuộc chiến giữa hai người.

Một trong Tứ kiếm cung Linh Thứu là Cúc Kiếm chợt nhớ ra điều gì liền chạy đến gần mười tám tên võ sĩ Khất Đan nói:

- Chủ nhân ta đang cùng người tỷ đấu, cần được chút rượu để tăng gia khí lực.

Một tên võ sĩ Khất Đan nói:

- Rượu ở đây có nhiều. Cô nương cứ việc lấy mang đi! Gã nói xong cầm cả hai bì rượu đưa ra.

Cúc kiếm cười nói:

- Xin đa tạ! Chủ nhân ta tửu lượng bình thường thôi một bì là đủ lắm rồi. Nàng cầm bì rượu mở nút ra, từ từ lại gần chỗ Hư Trúc cùng Đinh Xuân Thu đánh nhau cất tiếng gọi:

- Thưa chủ nhân! Chủ nhân gieo "Sinh tử phù" vào Tinh Tú lão quái đi để xơi một chút rượu đã!

Thị bê ngang bì rượu đưa mạnh ra phía trước.

Bì rượu vọt ra một tia lẹ như tên phun, đến chỗ Hư Trúc.

Mai, Lan, Trúc ba cô vỗ tay reo lên:

- Cúc Muội! Thủ pháp của Cúc Muội thiệt là tuyệt diệu!

HỒI 117

HƯ TRÚC THỤ HÌNH GẶP MẪU THÂN

Bỗng nghe ngoài cửa sơn môn có thanh âm đàn bà hát lên vời vọi:

- Mất cảnh tươi tốt hương thơm ngát, Mưa gió non Vu luống đoạn trường. Ta đây là Dương Quý Phi. Rượu ngon cha chả là ngon! Nô gia say tuý lúy, nằm cạnh trâm hương đỉnh!

Khi dứt tiếng hát thì Cúc kiếm đã phun đến nửa bình rượu về phía Hư Trúc.

Hư Trúc cùng Đinh Xuân Thu kịch đấu đến hồi lâu mà không bên nào có cách thủ thắng được. Hư Trúc chợt nghe bọn thuộc hạ Linh Thứu cung kêu y dùng Sinh tử phù để đối phó. Tuy y biết rằng môn này rất tàn ác bá đạo nhưng thấy Cúc kiếm tia rượu đến nơi, y liền thò tay ra nắm lấy một nắm.

Bỗng thấy từ sau núi chuyển ra chín người là Cẩm tiên Khang Quảng Lăng, Kỳ Phạm Bách Linh, Thư Ngại Cầu Độc, Hoa Cuống Ngũ Linh Quân, Thần y Tiết Mộ Hoa, Xảo Tượng Trương A Tam, Hoạ Sĩ Thạch Thanh Lộ, Hí Mê Lý Quỷ Lỗi, tức cả bọn Hàm cốc bát hữu và nữ đồ đệ Khang Quảng Lăng tên gọi A Bích.

Chín người này thấy Hư Trúc cùng Đinh Xuân Thu đang quyền cước qua lại chiến đấu hăng hái liên miên, liên reo hò trợ oai:

- Chương Môn sư thúc! Bữa nay phải trở tài thần thông để giết thằng giặc Đinh Xuân Thu báo thù cho sư phụ!

Quần tăng Thiếu Lâm lại một phen kinh ngạc tự hỏi:

- Bọn này là bọn nào mà lại kêu Hư Trúc bằng sư thúc?

Cúc kiếm đang phun rượu về phía Hư Trúc, một phần nữa phun về phía Đinh Xuân Thu. Tinh Tú lão quái đang ác đấu cùng Hư Trúc dằng dai đến quá nửa giờ. Hắn thấy đối phương thủ pháp linh diệu vô cùng, hắn không được lúc nào rảnh tay để thi triển tà thuật. Đột nhiên, hắn hấy một tia rượu bắn tới liền nghĩ ngay ra

một kế vung tay áo bên trái phát ra kinh lực làm cho tia rượu bắn tứ tung như mưa phun tà độc vào Hư Trúc.

Lúc này công lực toàn thân Hư Trúc đang vận chuyển ra ngoài. Nội lực của y gồm đủ của Vô Nhai Tử, Thiên Sơn Đồng Mã, Lý Thu Thủy phóng ra như tường đồng vách sắt để che kín thân mình, tà khí không xâm nhập vào được.

Đinh Xuân Thu hạ độc thủ mấy lần mà vẫn chẳng ăn thua gì. Dù là hàng ngàn hàng vạn giọt rượu bay tới, nhưng chưa bám vào đến áo Hư Trúc đã bị kinh lực hất ra rồi.

Bất thành linh hai tiếng úi chao la lên.

Cúc kiếm cùng A Bích ngã lăn ra.

Nguyên Đinh Xuân Thu lúc phát tay áo làm mưa rượu, trong mỗi giọt đều có tẩm thuốc độc.

Cúc kiếm đứng gần, còn A Bích đang chạy về phía Mộ Dung Phục để báo kiến thì gặp phải mưa độc mới ngã lăn ra.

Hư Trúc liếc mắt nhìn thấy Cúc kiếm và A Bích mới trong chớp mắt, mặt đã xám lại vì vừa kinh hãi vừa tức giận.

Y nghĩ thầm:

- Quân mọi rợ Đinh Xuân Thu này nếu không diệt trừ thì thật là mối hoạ ghê gớm vô cùng!

Bỗng nghe Tiết Thân Y la hoảng:

- Sư thúc! Thuốc độc này lợi hại vô cùng! Cần phải kiếm chế lão tặc cho mau để bắt hắn đưa thuốc giải cứu mới được.

Hư Trúc vung chưởng tay phải ra tấn công Đinh Xuân Thu, ngấm ngấm vận nội lực vào lòng bàn tay trái, lại vận chuyển "Bắc minh chân khí" cho chạy ngược đường.

Chỉ trong khoảnh khắc đã biến chất rượu trong lòng bàn tay thành bảy tám miếng băng lạnh. Tay phải đánh ra veo veo luôn ba chiêu "Thiên Sơn lục dương chưởng" kèm theo nội lực "Bắc minh chân khí".

Đinh Xuân Thu chợt thấy gió lạnh thổi vào không chịu được bất giác cả kinh nghĩ thầm: - Thăng trọc này nội lực dương cương sao đột nhiên biến đổi và âm hàn thật nguy hiểm.

Hắn vận toàn lực chống đỡ.

Đột nhiên thấy huyết "Khuyết Bồn" trên đầu vai hơi lạnh tựa hồ tuyết rơi vào. Rồi đến huyết "Thiên Khu" ở bụng dưới, huyết "Phục Hồ" ở vết đùi, huyết "Dương Tiên" ở bắp chân, huyết "Thiên Tiên" trên cánh tay cả bốn chỗ đều giá lạnh.

Đinh Xuân Thu rửa tâm:

- Thăng trọc non đã dùng chưởng lực âm nhu, mình không thể coi thường được. Nó có thể làm cho toàn thân mình bị rét lạnh.

Hắn đang thúc đẩy chưởng lực để chống đỡ thì đột nhiên huyết "Thiên Trụ" ở sau gáy, huyết "Phong Phiến" và huyết "Chi Thất" ở sau lưng cả ba chỗ đều giá lạnh.

Đinh Xuân Thu là người biết nhiều hiểu rộng, trong lòng rất lấy làm kỳ, liền lẩm bảm một mình:

- Chưởng lực của gã đã biến thành âm hàn. Hơn nữa những đại huyết mình đều bị giá lạnh. Chắc thăng trọc dùng tà thuật cổ quái gì đây mình phải đề phòng mới được.

Hắn liền phát tay áo ra để che hai chân rồi phóng cước đá vào Hư Trúc.

Đây là một môn tuyệt học của Đinh Xuân Thu mà cũng là môn võ chân thực đánh ra trăm phát trúng cả trăm. Người bị đá chẳng chết cũng bị thương. Ngờ đâu chân hắn mới đá ra nửa vòì thì đột nhiên huyết "Phục thổ" và huyết "Dương giao" phát sinh ngứa ngáy cực kỳ khó chịu.

Bất giác hắn la lên hai tiếng:

- Úi chà!

Đầu chân phải hắn rõ ràng đã chạm vào áo Hư Trúc, nhưng hai chỗ yếu huyết đồng thời phát ngứa phải hạ chân xuống. Hắn lại la lên mấy tiếng úi chao.

Bọn đồ đệ lão lại ca tụng:

- Tinh Tú lão tiên thân thông quảng đại thiên hạ vô song.

Vừa vung tay áo hai ả ngã liền.

- Lão gia đá một phát bằng trời long đất lở, vẫy tay một cái, nhật nguyệt phải lu mờ. Tinh Tú lão tiên tay phát áo bào, miệng niệm chân ngôn, khiến bạn bàng môn, ngư quý, xà thần, chúng bây chết hết, không có đất chôn.

Những câu ca tụng Tinh Tú lão tiên hoà lẫn với tiếng la úi chao luôn miệng của lão quái thực chẳng ăn nhập với nhau chút nào.

Bọn môn đồ tinh khôn đều ngạc nhiên ngỡ ngác im miệng nhưng vẫn còn số đông kéo gân cổ lên mà nịnh hót.

Chỉ trong khoảnh khắc, Đinh Xuân Thu thấy bảy đường huyết đạo "Thiên Khu", "Phục Thổ", "Dương Giao", "Thiên Tuyên", "Thiên Trụ", "Phong Môn", "Chi Thất" đồng thời ngưng ngáy tựa muôn ngàn con kiến đốt không sao chịu nổi. Bảy huyết đạo này không phải là những yếu huyết trí mạng trong con người.

Đinh Xuân Thu lại là tay bản lãnh phi thường. Lúc tiếp chiến, tự nhiên đã có nội lực chống đỡ nên "Sinh tử phù" của Hư Trúc đối với hắn không có công hiệu ngay. Tuy nhiên cả bảy miếng "Sinh tử phù" cũng len lỏi được vào các huyết đạo khác trong khắp người hắn. "Sinh tử phù" hoà với nội lực của Hư Trúc lạnh như băng thấm vào thân thể Đinh Xuân Thu rồi bị nhiệt lực của hắn hóa giải ngay không còn tăm tích gì nữa. "Sinh tử phù" đã không phải là thuốc độc cũng không phải là ám khí. Nó chỉ là một thứ nội lực vô hình vẫn còn chạy trong huyết mạch Đinh Xuân Thu, mặc dầu chất hàn băng đã tiêu tan.

Đinh Xuân Thu chân tay luống cuống, thò tay vào bọc lấy ra năm, bảy thứ thuốc giải độc uống liền một lúc, mà huyết đạo lại càng ngưng ngáy thêm.

Nếu là người khác đã phải nằm lăn xuống đất rồi.

Nhưng Đinh Xuân Thu bản lãnh ghê người, gắng gượng chống đỡ. Ngờ đâu "Sinh tử phù" chỉ là một thứ nội kinh ở ngoài vào, nên nếu là người không biết võ công trúng phải thì cái hại không đáng kể, nhưng người nội công càng cao thâm cố ra sức đề kháng thì phản ứng lại càng mãnh liệt.

Đinh Xuân Thu chân bước loạn choạng như người say rượu. Sắc mặt lúc đỏ bừng, lúc trắng hợt. Hai tay xua loạn lên coi rất khủng khiếp.

Hư Trúc có điều hối hận nghĩ thầm:

- Lão này tuy tội ác đã nhiều, song mình làm cho lão phải khổ não quá chừng! Biết vậy thì mình chỉ gieo vào lão một vài miếng "Sinh tử phù" cũng đủ rồi.

Bọn môn đồ phái Tinh Tú thấy tình trạng sư phụ như vậy đều yên lặng.

Nhưng còn có kẻ kêu:

- Tinh Tú lão tiên đang vận "Đại La toàn tiên võ đạo công", rồi nhà sư nhỏ kia sẽ biết. Nhưng câu nói này ra chiều gượng gạo không hăng hái như trước nữa.

Lý Quý Lỗi lớn tiếng nói giễu:

- Đem Ngũ hoa mã, Thiên kim cầu ra mà đổi lấy rượu ngon đặng chúng ta tiêu sầu giải muộn. Ha ha! Lý Thái Bạch chính thị là ta! Rượu uống vào tiên cũng vào theo. Đệ nhị là Tinh Tú lão tiên Đinh Xuân Thu.

Quần hùng thấy Đinh Xuân Thu tựa như người say rượu mà vẻ mặt hốt hoảng vô cùng, lại nghe Lý Quý Lỗi hát điệu thì cười âm lên!

Nên biết rằng, Hư Trúc dùng rượu mạnh để chế ra bảy miếng "Sinh tử phù" so với chất băng lạnh thông thường khác nhau nhiều.

Chẳng mấy chốc, Đinh Xuân Thu không gượng gạo được nữa, giơ tay lên giật chòm râu. Những sợi râu bạc dài đến rốn, bay ra trước gió. Tiếp theo là những mảnh áo bị xé rách để lộ màu da trắng như tuyết chẳng khác một gã thiếu niên đang tuổi cường tráng. Ngón tay hấn sờ vào đâu thì thịt rách máu chảy ra đến đó.

Lão vừa cào vừa kêu lên:

- Ngựa chết ta rồi! Ngựa chết rồi!

Sau một lúc hấn quỳ một chân xuống kêu gào cực kỳ thảm thiết.

Quần hùng, tuy số đông là những người biết nhiều hiểu rộng, nhưng thấy một cao nhân võ lâm da hồng, tóc bạc, chẳng khác thần tiên mà trong khoảnh khắc biến thành quỷ ma, gầm lên như dã thú thì ai nấy đều kinh hãi thất sắc.

Cả đến gã hay cười đùa giễu cợt là Lý Quý Lỗi cũng sợ hãi rụng rời không dám mở miệng.

Chỉ có Hắc Bạch nhị tăng ngồi nhắm mắt tĩnh tọa dưới gốc cây là thản nhiên như không có chuyện gì xảy ra.

Huyền Từ phương trượng bấy giờ mới lên tiếng:

- Đức Phật từ bi! Hư Trúc người cởi mở khổ não cho Đinh cư sĩ đi!

Hư Trúc đáp:

- Dạ! Xin kính cẩn tuân lời pháp dụ.

Huyền Tịch vội nói:

- Khoan đã! Phương trượng sư huynh! Đinh Xuân Thu tội ác đã nhiều. Huyền Nạn, Huyền Thống hai vị sư đều mất mạng về tay hắn. Có lý đâu buông tha hắn một cách khinh xuất được?

Khang Quảng Lăng cũng lên tiếng:

- Chưởng Môn sư thúc! Sư thúc là chưởng môn bản phái sao lại đi nghe lời người ngoài? Mỗi đại thù của sư tổ và sư phụ của bọn sư diệt, chẳng lẽ không trả hay sao?

Hư Trúc không biết làm thế nào cho phải.

Tiết Mộ Hoa nói:

- Sư thúc! Cần lấy thuốc giải trước đã.

Hư Trúc gật đầu nói:

- Phải rồi! Mai kiếm cô nương! Cô nương hãy lấy nửa viên thuốc trị ngứa cho hắn.

Mai kiếm vâng lời lấy trong bọc ra chiếc bình nhỏ sắc xanh múc lấy một viên thuốc to bằng hạt đậu. Nhưng ả thấy Đinh Xuân Thu tựa như người điên khùng, không dám đến gần.

Hư Trúc đón lấy viên thuốc bửa làm đôi rồi la lên:

- Đinh tiên sinh! Há miệng ra! Tại hạ thả cho tiên sinh uống thuốc trị ngứa!

Đinh Xuân Thu thở hồng hộc há miệng ra.

Hư Trúc lấy ngón tay búng nửa viên thuốc cho bắn vào miệng hắn. Chất thuốc chưa kịp ngấm vào, Đinh Xuân Thu ngã lăn ra đất mà lăn lộn.

Sau khoảng thời gian chừng ăn xong bữa cơm, mới thấy đỡ ngứa.

Đinh Xuân Thu đứng dậy, thần trí tuy tỉnh táo nhưng hắn biết rằng không thể phản kháng được nữa. Hắn không chờ cho Hư Trúc mở miệng, đã lấy thuốc giải ra đưa cho Tiết Mộ Hoa nói:

- Thứ thuốc trắng để uống vào trong, còn thứ đỏ thoa ngoài.

Hắn kêu gào lâu quá đã khàn cả tiếng nên thanh âm không rõ lắm.

Tiết Mộ Hoa liệu chừng hắn không dám man trá, liền đưa thuốc cho A Bích cùng Cúc kiểm trong ống ngoài thoa.

Mai kiếm lớn tiếng nói:

- Tinh Tú lão quái! Nửa viên thuốc trị ngứa đó có thể giữ được ba ngày khỏi ngứa. Nhưng sau ba ngày bệnh ngứa lại phát tác. Khi đó người chờ chủ nhân ta có cho linh dược nữa hay không là tùy ở người. Người liệu đó, đừng có phản trắc mà chết đấy.

Đình Xuân Thu vẫn còn chưa hết kinh hãi, người lão run lẩy bẩy nói không ra tiếng.

Bọn môn đồ phái Tinh Tú liền thuận gió theo chiều.

Có đến hai trăm tên chạy đến trước mặt Hư Trúc, khẩn cầu y thu dụng.

Có tên nói:

- Chủ nhân cung Linh Thứu nhân nghĩa vô song, bản lãnh quán thế. Tiểu nhân thành tâm quy phục để vị chủ nhân ra sức khuyến mãi.

Có tên nói:

- Ngồi minh chủ võ lâm trong thiên hạ phi chủ nhân thì còn ai đương nổi? Chủ nhân có lệnh truyền ra thì dù tiểu nhân có phải nhảy vào đồng lửa cũng không dám chối từ.

Lại còn nhiều tên nữa bày tỏ tác dạ trung can, trở tay vào mặt Đình Xuân Thu mà thống mạ:

- Ánh lửa đom đóm mà dám tranh sáng với mặt trời, mặt trăng. Người là kẻ tiểu nhân gian tà, độc ác, trong tâm toàn thị âm mưu phản trắc.

Còn có kẻ khinh cầu Hư Trúc giết ngay Đình Xuân Thu để trừ loại cho thế gian.

Bỗng nhiên nghe tiếng chiêng trống cùng tiếng đàn sáo nổi lên.

Bọn đồ đệ phái Tinh Tú gân cổ lên hét vang:

- Linh Thứu chủ nhân Danh lừng vũ trụ Đức sánh cửu thiên Cổ kim hiếm có.

Nguyên là khúc hát ca tụng Đinh Xuân Thu mà chỉ đổi đi bốn chữ "Tinh Tú lão tiên" thành ra "Linh Thứu chủ nhân" còn những câu dưới để nguyên như cũ.

Hư Trúc tuy là người chất phác nhưng nghe bọn môn đồ phái Tinh Tú ca tụng mình cảm thấy nhẹ nhàng như bay bổng trên chín tầng mây.

Lan kiếm quát lên:

- Bọn mi thiệt là đồ tiểu nhân vô sỉ! Sao dám đem khúc hát thối nát ca tụng Tinh Tú lão quái chuyển sang ca tụng chủ nhân ta? Thiệt là vô lễ đến cùng cực!

Bọn môn đồ phái Tinh Tú sợ hãi vô cùng!

Có kẻ nói:

- Phải rồi! Tiểu nhân vào một cơ quan khác, cái gì cũng phải đổi mới. Xin tiên cô vui lòng bao dung cho.

Có người nói:

- Thưa bốn vị tiên cô, các cô nguyệt thẹn hoa nhường đã hơn Tây Tử, lại vượt Quý Phi Đại khái toàn những lời nịnh hót.

Bọn môn đồ phái Tinh Tú sau khi sụp lạy Hư Trúc rồi tự mình lại đứng ở phái sau các động chúa đảo. Tên nào cũng dương dương tự đắc, mặt mũi vênh vang, coi bọn quần hào Trung Nguyên, Bang chúa Cái Bang và các tăng lữ chùa Thiếu Lâm không vào đâu nữa.

Huyền Từ nói:

- Hư Trúc! Người tự lập môn phái nhưng sau này nên theo đường chính dẫn dụ đệ tử khiến bọn họ đừng làm điều trái gây tai vạ cho giang hồ. Được như vậy thì tăng tục cũng thế thôi.

Hư Trúc nghẹn ngào nói:

- Dạ! Hư Trúc xin tuân lời chỉ giáo của phương trượng.

Huyền Từ lại nói:

- Cái tội người phá quy luật bản môn không thể nào xoá bỏ được nhưng phạt trượng thì có thể miễn cho.

Bỗng nghe có tiếng người cười ha hả nói:

- Bần tăng trưởng chùa Thiếu Lâm coi trọng giới luật, pháp độ nghiêm minh. Ngờ đâu cũng chỉ là hạng phù thịnh mà thôi.

Mọi người liếc mắt nhìn xem người đó là ai. Té ra là Đại Minh Vương Cư Ma Trí. Huyền Từ biến sắc nói:

- Minh Vương lấy đại nghĩa mà phiên trách. Lão tăng biết lỗi rồi. Huyền Tịch sư đệ! Hãy chuẩn bị đồ pháp trượng ra.

Huyền Tịch dạ một tiếng rồi quay lại nói:

- Pháp trượng đã sẵn sàng cả rồi!

Rồi quay lại bảo Hư Trúc:

- Hư Trúc! Hiện giờ ngươi còn là đệ tử chùa Thiếu Lâm. Vậy ngươi nằm phục xuống để lãnh phạt.

Hư Trúc khom lưng nói:

- Xin tuân pháp dụ.

Y quỳ xuống trước mặt Huyền Từ và Huyền Tịch rồi thi lễ nói:

- Đệ tử là Hư Trúc đã vi phạm giới luật bản tự, xin kính cẩn lãnh trượng cùng thủ toà viện giới luật.

Bọn môn đồ phái Tinh Tú đột nhiên la ó om sòm:

- Chủ nhân cung Linh Thứu là minh chủ võ lâm. Các người là tăng lữ chùa Thiếu Lâm, có lý đâu lại phạm đến quý thể lão gia được? Nếu các người mà đụng đến một sợi lông của lão gia thì bọn ta quyết cùng các người sống chết một phen. Dù bọn ta có phải tan xương nát thịt và được chết về việc của chủ nhân cũng là vinh hạnh.

Dư bà vốn biết tâm ý Hư Trúc, liền quát lên:

- Sao các người lại kêu là chủ nhân bọn ta? Những quân yêu ma quỷ quái kia, câm miệng đi ngay!

Bọn môn đồ phái Tinh Tú thấy Dư bà quát mắng lập tức câm như hến và kinh hãi không dám thở mạnh nữa.

Huyền Tịch quát lên:

- Thi hành hình phạt!

Mấy nhà sư chấp pháp cởi áo thầy tu của Hư Trúc, để hở cả da thịt sau lưng y ra.

Một nhà sư khác giơ cây thủ giới côn toan đánh xuống.

Hư Trúc không dám vận khí và nghĩ bụng:

- Ta chịu phạt trọng vì mình đã phạm giới luật. Mỗi một côn đánh vào là nhẹ tội đi một phần. Nếu mình vận khí lên để chống khỏi cho đỡ đau khổ thì cũng như không mà thôi.

Giữa lúc ấy, thanh âm một phụ nữ lạnh lạnh vang lên:

- Khoan đã! Khoan đã! Người... trên lưng người có gì thế kia?

Mọi người đều nhìn vào lưng Hư Trúc thì thấy trên lưng y có chín chấm đen. Những nhà sư thụ giới thường đốt hương điểm vào đỉnh đầu. Không ngờ Hư Trúc, trừ nốt tàn hương trên đỉnh đầu, mà sau lưng cũng còn có vết nữa. Nhưng vết tàn hương sau lưng Hư Trúc lớn bằng đồng tiền. Hiển nhiên những nốt tàn hương này đã đốt từ thuở nhỏ, rồi những nốt đó cũng theo người mà lớn lên. Bây giờ trông rất tròn trĩnh và rõ ràng. Quần hùng còn đang kinh ngạc thì trong đám đông có một thiếu phụ đứng tuổi chạy ra. Thiếu phụ này mình mặc áo trường bào màu xanh lơ, đầu để tóc dài xoã xuống vai. Hai bên lưỡng quyền đều có ba chấm đỏ.

Mụ chính là một người trong tứ đại ác tên gọi Vô ác bất tác Diệp Nhị Nương.

Diệp Nhị Nương nhảy xổ lại, hai tay đẩy hai nhà sư chấp pháp chùa Thiếu Lâm rồi nắm lấy dây lưng Hư Trúc toan cởi tuột ra.

Hư Trúc giật mình kinh hãi, trở mình đứng lên rồi lùi lại mấy bước hỏi:

- Bà... bà là ai?

Diệp Nhị Nương toàn thân run bần bật la lên:

- Con... con ta ơi!

Rồi mụ giang hai tay ra toan ôm lấy Hư Trúc.

Hư Trúc né mình tránh khỏi, thành ra Diệp Nhị Nương ôm vào khoảng không.

Mọi người đều tự hỏi:

- Mụ này điên rồi chắc?

Diệp Nhị Nương toan ôm lấy mấy lần đều bị Hư Trúc lẹ làng tránh khỏi.

Nên nhớ rằng, từ khi mù bị Du Thán Chi đánh cho một chưởng ngất đi, sau hồi tỉnh lại, nhưng công lực đã giảm sút rất nhiều, không được như trước. Nhất là kinh công thì so với trước mù không còn một nửa.

Mụ la lên như điên cuồng:

- Hài nhi! Sao con không nhìn nhận mẫu thân?

Hư Trúc run lên như bị điện giật hỏi:

- Bà... bà là mẫu thân tiểu tăng ư?

Diệp Nhị Nương lớn tiếng:

- Hài nhi ơi! Ta sinh người chưa bao lâu thì điếm vào sau lưng chín nốt tàn hương và cả hai bên hông cũng có chín nốt, có đúng thế không?

Hư Trúc cả kinh vì quả nhiên hai bên hông y có chín nốt tàn hương thật. Y thấy thế từ thuở nhỏ nhưng chẳng hiểu lai lịch ra sao. Y lại hay mắc cỡ nên không nói với bạn bè. Có lúc tắm rửa, y thấy vậy còn cho là mình có duyên với nhà Phật nên trời sinh ra thế. Do đó mà y kiên tâm hâm mộ Phật pháp. Bây giờ y nghe Diệp Nhị Nương nói vậy thì tưởng chừng như sét đánh lưng trời.

Y run lên hỏi:

- Có có!... Hai bên... hông tiểu tăng có chín nốt tàn hương thật. Bà là... mẫu thân tiểu tăng và đã châm... những nốt tàn nhang đó ư?

Diệp Nhị Nương khóc hu hu nói:

- Phải rồi! Phải rồi! Nếu không phải ta đốt thì làm sao ta biết được? Thế là ta tìm thấy đứa con yêu quý của ta rồi!

Mụ vừa nói vừa đưa tay ra sờ má Hư Trúc.

Bây giờ Hư Trúc không né tránh nữa để cho mụ ôm vào lòng.

Hư Trúc từ thuở nhỏ không cha, không mẹ. Y là một đứa con cô được nhà sư chùa Thiếu Lâm đem về nuôi dưỡng. Hai bên đùi y có một tàn nhang là một điều bí mật, chỉ có mình y biết mà thôi. Thế mà nay Diệp Nhị Nương lại nói như vậy thì còn giả sao được? Hơn hai chục năm trời, ngày nay y mới được nếm mùi từ ái của mẫu thân.

Hai hàng nước mắt đầm đìa, y cất tiếng gọi:

- Mẫu thân... Bà là mẫu thân hài nhi ư?

Câu chuyện đột ngột này mọi người bàng quan đều lấy làm kỳ dị.

Hai người chỉ ôm nhau mà khóc. Mừng mừng, tủi tủi biết bao nhiêu tình? Bọn quần hùng, tuy lòng dạ cứng rắn nhưng đứng trước tình trạng này cũng không khỏi ngậm ngùi. Bỗng nghe Diệp Nhị Nương cất tiếng hỏi:

- Hài nhi! Nay ngươi đã hai mươi bốn tuổi rồi. Trong hai mươi bốn năm trời, ta ngày đêm thương nhớ đến ngươi chẳng lúc nào quên. Ta thấy thiên hạ có con mà bực mình, vì con ta bị tên gian ác trời đánh nào lấy đi mất. Thế rồi ta... cũng đi ăn cắp con nhà khác. Nhưng... con người đâu bằng được chính mình sinh ra?

Nam Hải Ngạc Thần cười hô hố nói:

- Tam Muội! Có phải mẹ cứ thấy con nhà ai trắng trẻo là mẹ bắt trộm về chơi. Chơi chán rồi lại đem ra hút máu nó. Té ra vì con mẹ bị người ta bắt trộm, nên mẹ làm thế phải không? Nhạc lão nhị hỏi mẹ đã bao nhiêu lần mà mẹ không chịu nói. Được lắm! Hư Trúc tiểu tử kia! Má má ngươi là nghĩa Muội ta. Vậy ngươi kêu ta Nhạc lão bá đi!

HỒI 118

TIÊU VIÊN SƠN HẠ SÁT NHỮNG AI?

Nam Hải Ngạc Thần thấy Hư Trúc võ công cao siêu khôn lường mà mình lại được đứng vào hàng tiền bối y, nhất là y lại làm chủ nhân cung Linh Thứu thì nổi mừng vui của lão khỏi cần nói cũng biết rồi.

Vân Trung Hạc lắc đầu nói:

- Không được! Không được! Hư Trúc tử còn là nghĩa huynh sư phụ ngươi, vậy ngươi phải kêu y bằng sư bá. Ta đây là nghĩa đệ mẫu thân y, thế thì ta còn ở hàng trên lão tam. Lão tam phải kêu ta bằng sư thúc tổ.

Nam Hải Ngạc Thần thộn mặt ra, hậm hực văng tục ra mắng:

- Mẹ kiếp! Lão gia không gọi...

Diệp Nhị Nương nhắc đầu Hư Trúc ra nắm lấy vai y, coi qua ngó lại, mừng vui khôn xiết. Mụ quay lại nói với Huyền Từ:

- Y là con trai ta. Vậy lão trọc thối tha kia đừng đánh y nữa!

Hư Trúc đột nhiên nhớ tới ngày phá thế cờ bí hiểm, đã thấy Diệp Nhị Nương cùng Đinh Xuân Thu ra chiêu thân thiết với nhau mà Diệp Nhị Nương cái miệng lém lầu kêu Đinh lão quái bằng Xuân Thu ca ca. Hiển nhiên hai người có vẻ đằm thắm với nhau. Chẳng lẽ mình là con Đinh Xuân Thu? Nếu như vậy thì thiệt là phiền quá. Mẫu thân đã mang tiếng là người thứ hai trong bọn tứ đại ác, mình đã phải chịu cái tiếng không hay rồi. Nếu phụ thân là Đinh Xuân Thu thì càng tệ hại nữa, nhất là mình vừa đánh lão thất điên bát đảo, lại gieo vào người lão đến bảy miếng "Sinh tử phù"... Bây giờ biết làm thế nào cho được?

Hư Trúc liếc mắt ngó trộm Đinh Xuân Thu, trong lòng biến đổi không yên. Mặt y lúc đỏ bừng, lúc trắng nhợt, quay lại ngó Diệp Nhị Nương để xem mụ bảo ai là phụ thân. Nếu quả nhiên

Tinh Tú lão quái là phụ thân mình thật thì thà rằng lơ đi đừng nói đến còn hơn.

Nhưng Hư Trúc từ nhỏ đến lớn không cha không mẹ, bây giờ đã thấy mẫu thân thì lại mong gặp được phụ thân. Dù phụ thân đúng là Đinh Xuân Thu, y cũng không thể không nhận được.

Hư Trúc còn đang ngẫm nghĩ thì Diệp Nhị Nương lớn tiếng hỏi:

- Quân chó đẻ trời đánh nào bắt trộm con ta? Làm mẹ con ta phải chia lìa hai mươi bốn năm? Hài tử! Chúng ta dù có phải đến tận chân trời góc biển cũng phải tìm quân chó má nào đó để băm thây làm muôn đoạn mới hả giận. Dù ta không địch nổi hấn thì võ công hài nhi cao cường đến thế, phải vì ta mà báo thù rửa hận.

Nhà sư áo đen ngồi dưới gốc cây từ nãy giờ không nói năng mà cũng không nhúc nhích, bây giờ đột nhiên đứng dậy thủng thẳng hỏi:

- Con mụ bị người ta bắt trộm hay là bị người ta cướp mất? Sáu nốt đỏ trên mặt mụ từ đâu mà ra?

Diệp Nhị Nương đột nhiên biến sắc thét lên lạnh lạnh:

- Người... người là ai? Sao người lại biết?

Nhà sư áo đen hỏi lại:

- Chẳng lẽ mụ không nhận được ta ư?

Diệp Nhị Nương thét lên:

- Úi chao! Người đấy ư?

Rồi mụ tung mình nhảy về phía nhà sư áo đen. Lúc còn cách đối phương hơn trượng thì đột nhiên mụ đứng lại, chĩa ngón tay ra, nhưng không dám tới gần. Hai hàm răng mụ nghiến qua nghiến lại ra chiều căm giận vô cùng.

Nhà sư áo đen nói:

- Đúng rồi! Con trai mụ bị ta cướp đem đi, sáu vết sẹo trên mặt mụ là do tay ta cào ra.

Diệp Nhị Nương quát lên:

- Tại làm sao? Tại sao người lại cướp con ta? Ta với người vừa không quen không biết lại không thù oán. Người... người làm

ta cay cực biết chừng nào! Trong hai mươi bốn năm trời, lòng ta đau như cắt!

Nhà sư áo đen hỏi:

- Hôm ấy, mù bị Vương Tinh Thiên đánh độc một chưởng hàn băng và dĩ nhiên là mù sắp mất mạng. Ai đã cứu sống mù?

Diệp Nhị Nương đáp:

- Ta cũng không biết. Chẳng lẽ cũng lại là người?

Nhà sư áo đen đáp:

- Phải rồi! Chính ta đã cứu mù.

Hôm ấy Diệp Nhị Nương bị thương cực kỳ trầm trọng. Trong lúc mơ màng, mù biết có người nội lực thâm hậu đã trị vết thương cho mình. Nhưng lúc mù tỉnh lại thì người cứu mù không biết đi đâu rồi. Mù hỏi lại Đinh Xuân Thu và Đoàn Diên Khánh nhưng không phải hai người này cứu mình. Vụ này đã là một nghi vấn trong đầu óc mù. Mù tự biết mình làm ác đầnhiều, tiếng xấu đồn đãi xa gần. Người chính phái chẳng ai là không muốn giết mù. Chỉ có hai lão Đinh Xuân Thu và Đoàn Diên Khánh là người giao hảo với mù, còn ngoài ra chẳng có ai ưa. Vậy ai là một tay cao thủ hạng nhất đã cứu tính mạng cho mình?

Bữa nay được mắt thấy nhà sư áo đen võ công kinh thế hãi hùng, mà chính lão tự nói ra đã cứu mạng cho mù thì đúng là chuyện thật. Nhưng mù vẫn còn ngờ vực không dám tin.

Mù thộn mặt, trở mắt ra nhìn nhà sư áo đen một lúc, rồi lên tiếng:

- Tại sao? Tại sao? ...

Nhà sư áo đen trở Hư Trúc ngắt lời hỏi lại:

- Phụ thân thằng nhỏ này là ai?

Diệp Nhị Nương toàn thân run bắn lên đáp:

- Ta... không thể nói được.

Hư Trúc bâng khuâng trong dạ chạy lại hỏi:

- Mẫu thân! Gia gia hài nhi là ai?

Diệp Nhị Nương lắc đầu đáp:

- Ta không thể nói được.

Nhà sư áo đen thủng thẳng đáp:

- Diệp Nhị Nương! Mụ nguyên là một vị công nương, tính tình nhu thuận lại nhan sắc tuyệt vời, đoan trang trinh thực. Nhưng năm mụ mới mười tám tuổi đã có bản lĩnh cao cường nên có hạng trai nổi tiếng quyến rũ, mụ bị thất thân với y mà sinh ra thằng nhỏ này, có phải thế không?

Diệp Nhị Nương đứng ngay ra như cây gỗ hồi lâu mới gật đầu đáp:

- Chính thế!

Nhà sư áo đen lại nói:

- Chàng trai kia chỉ nghĩ tới thanh danh cùng bước tiến trình của mình, mà không nghĩ đến một vị cô nương nhỏ tuổi chưa gả chồng đã có con, lâm vào cảnh ngộ cực kỳ thê thảm!

Diệp Nhị Nương đáp:

- Không phải thế! Y vẫn sẵn sóc đến ta và cho ta rất nhiều tiền bạc để thu xếp cuộc sống cho đời ta.

Nhà sư áo đen lại hỏi:

- Thế thì sao y lại để người phiêu bạt giang hồ?

Diệp Nhị Nương đáp:

- Ta không thể lấy y được, mà y cũng không thể lấy ta làm vợ. Y là người rất tốt, cư xử với ta rất tử tế, ta không muốn để liên lụy cho y. Y... thiệt là người quân tử.

Nghe lời nói của mụ thì đối với người tình lang đã bỏ lửng mình, mụ vẫn tỏ ra có lòng quyến luyến. Ân tình ngày trước không vì cảnh khổ não hay thời gian mà phai nhạt.

Mọi người đều nghĩ thầm:

- Diệp Nhị Nương nổi tiếng tàn ác, song với tình lang ngày trước thiệt là tình thâm, nghĩa trọng. Nhưng không hiểu tình lang của mụ là ai?

Đoàn Dự, Nguyễn Tinh Trúc, Phạm Hoa, Hoa Hách Cầu, Ba Thiên Thạch, bọn người Đại Lý nghe nhà sư áo đen và Diệp Nhị Nương đối đáp nhau về vụ này bất giác đưa mắt ngó trộm Đoàn Chính Thuần. Họ đều cho là người tình lang của Diệp Nhị Nương về địa vị cũng như về tính tình cùng cách xử sự đều hợp với ông ta.

Nhưng có người lại nghĩ rằng:

- Ngày nọ, cả tứ đại ác đều tới nước Đại Lý, chắc cũng vì việc đòi món nợ ân tình của Trấn Nam Vương.

Cả Đoàn Chính Thuần cũng nghi hoặc.

Ông lâm bảm:

- Mình biết đàn bà con gái thiệt là nhiều, chẳng lẽ có cả mụ này, mà sao mình không nhớ ra?

Nhà sư áo đen đồng dặc hỏi:

- Phụ thân thằng nhỏ này hiện có mặt tại đây. Sao ngươi không chỉ mặt kêu tên ra?

Diệp Nhị Nương đáp:

- Không! Không được. Ta không thể nói được.

Hư Trúc chỉ đưa mắt nhìn Đinh Xuân Thu.

Đoàn Chính Thuần trong lòng hồi hộp tưởng chừng như dăm bảy gáo nước tạt vào mặt mình.

Nhà sư áo đen lại hỏi:

- Tại sao ngươi lại điểm tàn hương vào lưng và hai vế đùi thằng nhỏ cho thành dấu vết?

Diệp Nhị Nương che mặt lại đáp:

- Ta không biết! Ta van ngươi đừng hỏi lời thôi nữa.

Nhà sư áo đen vẫn giữ vẻ mặt bình thản không động thanh sắc, hỏi tiếp bằng một giọng rất tự nhiên:

- Lúc ngươi sinh ra thằng nhỏ này phải chăng mi đã rắp tâm cho gã làm hoà thượng?

Diệp Nhị Nương đáp:

- Không phải đâu!

Nhà sư áo đen lại hỏi:

- Thế thì sao ngươi lại điểm hương vào người gã, chắc ngươi cũng biết đó là dấu vết của Phật môn?

Diệp Nhị Nương gạt đi:

- Ta không biết đâu! Ta không biết đâu!

Nhà sư áo đen lớn tiếng nói:

- Dù ngươi không nói ta cũng biết rồi. Vì phụ thân gã là đệ tử nhà Phật và là một vị cao tăng đắc đạo nên ngươi không chịu nói chứ gì?

Diệp Nhị Nương rên lên. Mụ không gượng gạo được nữa, té xuống ngất đi. Quần hùng nhón nháo cả lên, coi tình hình Diệp Nhị Nương và nghe lời nói của nhà sư áo đen ai cũng biết đúng là sự thực rồi. Té ra mụ đã tư thông với một vị hoà thượng.

Quần hùng ghé tai vào nhau thì thầm to nhỏ, luận bàn đến thiên tình sử hiểm có trong võ lâm.

Hư Trúc đưa tay ra đỡ Diệp Nhị Nương dậy và gọi rối rít:

- Mẫu thân! Mẫu thân hãy tỉnh lại.

Hồi lâu Diệp Nhị Nương dần dần tỉnh, khẽ bảo Hư Trúc:

- Hài nhi! Ngươi mau đỡ ta xuống núi. Lão này... thiệt là quỷ quái... tinh ma. Làm sao lão lại biết hết? Ta không muốn nhìn mặt lão nữa. Mối thù đó... cũng không cần phải trả nữa.

Hư Trúc nói:

- Dạ! Mẫu thân! Vậy chúng ta đi thôi ư?

Nhà sư áo đen nói:

- Khoan đã! Ta đã nói hết đâu! Ngươi muốn báo thù, ta cũng muốn báo thù. Diệp Nhị Nương! Tại sao ta lại cướp con của ngươi, ngươi có biết không? Vì có người cướp mất con ta khiến ta phải nhà tan người mất. Vợ chồng cha con không đoàn tụ với nhau được nữa. Ta cần phải báo thù.

Diệp Nhị Nương hỏi:

- Có người cướp mất con ngươi ư? Vì thế mà ngươi muốn báo thù phải không?

Nhà sư áo đen đáp:

- Chính thế! Ta cướp con ngươi đem về bỏ vào vườn rau chùa Thiếu Lâm để chùa nuôi nó lớn lên và dạy võ nghệ cho nó. Vì chính con ta sinh ra cũng bị người cướp mất và cũng được chùa Thiếu Lâm nuôi nấng cho khôn lớn và truyền thụ cho y một bản lãnh cao cường. Ngươi có muốn nhìn rõ chân tướng của ta không?

Rồi nhà sư không chờ cho Diệp Nhị Nương trả lời, giơ tay lên kéo tấm khăn che mặt ra.

Quần hùng lấy làm kinh ngạc, la lên một tiếng:

- Úi chao!

Nhà sư này mặt vuông tai lớn, râu ria xồm xoàm, tướng mạo rất oai phong, chừng sáu chục tuổi.

Tiêu Phong vừa kinh hãi vừa mừng thầm, rảo bước đến trước mặt lạy phục xuống đất la lên:

- Đại sư là...

Nhà sư cười ha hả nói:

- Hảo hài nhi! Hay quá! Ta chính là gia gia ngươi. Tướng mạo cha con ta không cần phải có ám kỳ mà ai cũng nhìn nhận ra ngay. Ta là gia gia ngươi.

Nhà sư mở vạt áo trước ngực ra để lộ hình đầu chó sói xăm vào trước ngực. Lão vươn tay trái kéo Tiêu Phong lại.

Tiêu Phong cũng mở vạt áo trước ngực để hở hình đầu con chó sói há miệng, nhe nanh.

Hai người sánh vai mà đi, đột nhiên ngẩng mặt nhìn trời hú lên một tiếng. Thanh âm như sóng cồn gió cuộn vang đi rất xa, làm chấn động cả một khu rừng núi. Máy ngàn hào kiệt nghe tiếng rú đều phải sợ run.

Mười tám tên võ sĩ Khất Đan cũng rút trường đao ra, thanh thế hùng mạnh bằng một toán thiên binh vạn mã.

Tiêu Phong móc trong bọc ra lấy một gói nhỏ bằng vải dầu. Ông mở gói lấy ra một cuốn giấy vàng mở ra. Tấm giấy này rất rộng và dính bức di văn trên vách núi ngoài Nhạn môn quan mà Trí Quang hoà thượng đã phóng lấy. Trên mặt giấy có những chữ văn tự Khất Đan.

Lão rậm râu trở mấy chữ cuối cùng cười nói:

- Tiêu Viễn Sơn tuyệt bút. Tiêu Viễn Sơn tuyệt bút! Hà hà! Hà hà! Hôm ấy lúc ta thương tâm quá đỗi, nhảy xuống vực thẳm để tự vận. Không ngờ chưa đến ngày tận số lại rớt xuống một cành cây cổ thụ dưới đáy vực nên không chết, đó là không quyết ý liều chết nữa và hoài bảo tấm lòng rửa hận.

Tiêu Phong cũng nói:

- Mỗi thù của cha mẹ là mỗi thù chẳng đội trời chung, khi nào lại không trả.

Tiêu Viễn Sơn nói:

- Số người sát hại mẫu thân người hôm đó đã bị ta đánh chết và bị thương đến quá nửa. Trí Quang hoà thượng thì ẩn tích mai danh tự xưng là Triệu Tiên Tôn và đã bị hài nhi giết chết rồi. Bang chúa Cái Bang Ônng Kiếm Thông cũng bị bệnh mà chết, thế là may cho y lắm rồi, nhưng kẻ đứng đầu bọn đại ác đến nay vẫn còn tồn tại. Vậy hài nhi tưởng ta nên bắt hẩn rồi xử trí thế nào?

Tiêu Phong vội hỏi:

- Người ấy là ai?

Tiêu Viễn Sơn hú lên một tiếng thanh âm phát ra nghe thật rùng rợn. Rồi quát hỏi:

- Người ấy là ai?

Đoạn lão đưa mắt nhanh như điện nhìn khắp quần hào một lượt.

Lúc quần hào chạm vào mắt lão đều run lên. Tuy những người này không liên quan gì đến vụ sát hại mẹ Tiêu Phong ngoài ả Nhận Môn quan. Có điều ai đã nhìn về mặt cha con Tiêu Phong thì đều khiếp sợ không dám cử động chân tay, hay mở miệng nói nửa lời, vì họ sợ vạ lây đến mình.

Tiêu Viễn Sơn nói:

- Hài nhi! Hôm ấy ta cùng mẫu thân người sang nhà bà ngoại. Ngờ đâu tới ả Nhận Môn quan thì mấy chục tên võ sĩ Trung Nguyên đột nhiên nháy ra giết chết mẫu thân người cùng bọn tùy tùng. Nhà Đại Tống và nước Khất Đan có mối thâm thù, thấy người là giết chẳng có chi là lạ. Nhưng trong bọn võ sĩ mai phục phía sau núi còn có kẻ dự mưu. Hài nhi có biết vì cơ gì không?

Tiêu Phong đáp:

- Hài nhi có nghe nhà sư Trí Quang nói thì bọn họ được tin tức nói cánh võ sĩ Khất Đan muốn đến chùa Thiếu Lâm để cướp kinh điển võ học đem về luyện tập để sau này mưu đồ giang sơn

nhà Đại Tổng, nên họ tập kích một cách đột ngột khiến cho mẫu thân sợ quá chết đi.

Tiêu Viễn Sơn nở một nụ cười thâm nói:

- Ha ha! Ngày đó ta không có ý gì đoạt kinh điển võ học của chùa Thiếu Lâm cả. Bọn chúng vu oan cho ta. Được lắm! Tiêu Viễn Sơn này nhất định phải báo thù. Họ đã vu oan cho mình thì mình phải làm cho họ biết tay. Ba mươi năm nay, Tiêu mỗ đã ẩn mình trong chùa Thiếu Lâm và những kinh điển võ học đã xem kỳ thích. Bọn người giờ có ra mai phục ngoài ải Nhạn Môn quan cũng không làm gì được ta nữa đâu.

Tăng lữ chùa Thiếu Lâm nghe Tiêu Viễn Sơn nói vậy đều kinh hãi thất sắc. Ai nấy cũng nghĩ rằng lời lão nói là đúng sự thực. Võ công bản phái mà để bọn người nước Liêu hiểu biết thì khác nào hổ thêm cánh, không biết đối phó cách nào cho được?

Tiêu Phong nói:

- Gia gia! Con người đại ác năm trước giết mẫu thân hài nhi, đó là chuyện hiểu lầm mà ra, chứ không phải thực tình tàn ác. Có điều hắn đã hạ sát vợ chồng họ Kiều, nghĩa phụ, nghĩa mẫu hài nhi, lại gieo tiếng ác cho mình thì thật là không thể tha thứ được. Hài nhi chưa hiểu hắn là ai, xin gia gia nói cho hài nhi biết.

Tiêu Viễn Sơn cười ha hả nói:

- Hài nhi! Con lầm rồi đó!

Tiêu Phong ngạc nhiên hỏi:

- Hài nhi lầm ư?

Tiêu Viễn Sơn gật đầu đáp:

- Con lầm thiệt đó. Người giết vợ chồng họ Kiều chính là ta.

Tiêu Phong kinh hãi hỏi:

- Gia gia giết ư? Tại sao vậy?

Tiêu Viễn Sơn đáp:

- Người là con ruột ta. Đáng lý cha con vợ chồng một nhà đoàn tụ vui vẻ biết mấy? Thế mà bọn võ lâm Nam triều coi người Khất Đan như quân chó lợn. Mình không động gì đến họ, họ cũng giết chóc, bắt con ta đưa cho người khác nuôi làm con họ. Vợ chồng họ Kiều kia đã mạo xưng là cha mẹ người lại đoạt niềm vui của

trời ban cho ta, thế mà họ không dám nói rõ chân tướng cho con biết thì họ chết là đáng lắm.

Tiêu Phong chua xót trong lòng nói:

- Hải nhi chịu ơn nghĩa rất sâu xa của nghĩa phụ, nghĩa mẫu. Ông bà ta là người rất tốt. Vậy còn việc đốt Đơn gia trang giết chết Đàm công, Đàm bà... đều do...

Tiêu Viễn Sơn đáp:

- Đúng thế! Những việc đó đều do ta làm ra hết. Các người này đã biết rõ những ai giết người ở ngoài ả Nhận Môn quan ngày trước mà không chịu nói ra. Người nào cũng che chở cho hắn, há chẳng đáng chết ư?

Tiêu Phong lảng lạng nghĩ thầm:

- Mình khổ sở đi tìm kẻ đại ác. Tưởng là ai? Té ra chính là gia gia.

Ông thủng thảng nói:

- Huyền Khổ đại sư chùa Thiếu Lâm đã truyền thụ võ công cho hải nhi liền một thời gian mười năm trời không hề gián đoạn. Hải nhi có được một bản lãnh như ngày nay là hoàn toàn nhờ ân sư tài bối...

Nói tới đây ông cúi đầu xuống nhớ đến ân sư, lòng ông ngậm ngùi nhỏ lệ như mưa.

Tiêu Viễn Sơn nói:

- Bọn người võ lâm tại Nam triều thâm hiểm, gian trá chứ có tử tế gì đâu? Cả lão Huyền Khổ cũng do ta vung chưởng đánh chết.

Tiêu Viễn Sơn vừa nói dứt lời thì quần tăng chùa Thiếu Lâm đồng thanh niệm kinh:

- A Di Đà Phật! A Di Đà Phật!

Thanh âm cực kỳ bi phẫn. Tuy chưa có ai tiến ra để cùng Tiêu Viễn Sơn khiêu chiến nhưng trong tiếng niệm Phật của quần tăng đã lộ vẻ cực kỳ đau khổ và dĩ nhiên có ẩn ý quyết không thể nào bỏ qua vụ này được.

Tiêu Viễn Sơn lại nói:

- Giết chết người vợ yêu quý của ta, cướp đứa con độc nhất của ta. Trong mỗi đại thù này còn có Bang chúa Cái Bang, lại có cả những tay cao thủ phái Thiếu Lâm. Ha ha! Bọn họ tưởng rằng vĩnh viễn che dấu được vụ huyết án này, còn ra chẳng nữa chỉ là một thiên cổ bi án. Họ đem con ta biến thành người Hán, bảo con ta kêu kẻ đại thù bằng sư phụ, kế vị kẻ đại thù là Bang chúa Cái Bang. Ha ha! Hài nhi ơi! Tối hôm ấy ta phóng chưởng đánh chết Huyền Khổ rồi nấp mình một bên. Sau một lát ta lại thấy con về bái kiến lão trọc đầu. Huyền Khổ thấy tướng mạo ta giống hệt như con thì cho rằng chính con đã hạ thủ. Cả chú tiểu cũng không phân biệt được con ta. Hài nhi! Người Khất Đan ta bị khinh mạn và vu oan giá họa như vậy còn chưa đủ hay sao?

Bây giờ Tiêu Phong mới tỉnh ngộ và hiểu tại sao Huyền Khổ đại sư lúc thấy mình ra vẻ kinh ngạc và chú tiểu cũng nhất định chứng thực là mình đã hạ thủ giết chết đại sư. Thì ra người hành hung có tướng mạo giống mình và người đó lại là cốt nhục với mình nữa.

Tiêu Phong nói:

- Những người này mà gia gia đã ra tay giết thì cũng chẳng khác gì hài nhi. Vậy hài nhi có mang tiếng cũng không oan uổng. Còn việc những võ lâm ở Trung Nguyên mai phục ngoài ải Nhạn Môn quan thì ai là lãnh tụ, gia gia đã điều tra được chưa?

Tiêu Viễn Sơn cười ha hả nói:

- Có lý nào lại không điều tra minh bạch? Kẻ đó đã làm cho mình đau khổ, người chết nhà ta. Nếu ta vung chưởng đánh chết hắn ngay thì chẳng hoá ra làm phước cho hắn. Diệp Nhị Nương! Khoan đã! Rồi hãy đi!

Lão thấy Diệp Nhị Nương được Hư Trúc nâng đỡ đưa đi mỗi lúc một xa nên thét dừng lại.

Lão hỏi tiếp:

- Cha đứa nhỏ là ai? Nếu người không nói ra, ta đã ở trong chùa Thiếu Lâm ba mươi năm thì còn gì qua mắt ta được? Hai người hò hẹn nhau trong động Từ Vân. Hắn kêu Kiều bà bà đến đỡ để cho người. Những việc trải qua ta đã thấy rõ mồn một. Người nên thuật lại từng chi tiết cho mọi người nghe đi.

Diệp Nhị Nương quay trở lại tiến về phía trước mấy bước bỗng quỳ xuống nói:

- Tiêu anh hùng! Anh hùng là người đại nhân đại nghĩa, nên rộng lòng bỏ qua vụ đó, hài nhi tại hạ đã cùng quý công tử kết đệ huynh. Y... là người có tiếng lớn trong võ lâm. Về địa vị cũng như về tuổi tác, không nên để y phải tai tiếng. Còn đối với tại hạ, Tiêu anh hùng muốn giết, muốn mổ thế nào cũng được. Chỉ xin anh hùng đừng làm khó dễ đến y.

HỒI 119

THEO HUYỀN TỪ , NHỊ NƯƠNG HỦY MÌNH

Quần hùng đã nghe Tiêu Viễn Sơn nói phụ thân Hư Trúc là một vị cao tăng đắc đạo, bây giờ lại thấy Diệp Nhị Nương bảo y thanh danh rất lớn trong võ lâm và có địa vị tối cao. Mấy câu này kết hợp với nhau, ai nấy tự hỏi:

- Chẳng lẽ người đó là một nhà sư có địa vị cao cả tại chùa Thiếu Lâm?

Mọi người đều đưa mắt nhìn khắp các vị lão tăng râu tóc bạc phơ ở chùa này?

Bỗng nghe Huyền Từ phương trượng lên tiếng:

- Đức Phật từ bi! Bần tăng đã gây nên nghiệt nhân nên phải chịu nghiệt quả. Hư Trúc! Ngươi lại đây!

Hư Trúc chạy lại trước mặt phương trượng quỳ xuống.

Huyền Từ ngấm tương mạo y hỏi lâu rồi đưa tay ra khê võ vào đỉnh đầu y nói:

- Ngươi đã ở trong chùa hai mươi bốn năm thế mà thủy chung ta vẫn không hay. Ngươi chính là con ta!

Huyền Từ vừa thốt ra câu này, quần tăng và quần hùng nhốn nháo cả lên. Ai cũng ra chiều kinh dị, hãi hùng. Người cảm hờn kẻ khinh mạn. Lại có một số lộ vẻ bi thương, mỗi người có một cảm xúc riêng.

Huyền Từ phương trượng đạo cao, đức trọng. Đã là người võ lâm, chẳng ai không ngưỡng mộ. Ngờ đâu bật ra việc này khiến ai nấy đều sửng sốt.

Tiếng người huyên náo bàn tán chừng nửa giờ rồi lắng xuống.

Huyền Từ lại lên tiếng bằng một giọng nói trầm tĩnh:

- Tiêu thí chủ! Thí chủ cùng lệnh lang xa cách nhau ba mươi năm trời tuy không thấy mặt nhau nhưng còn được biết tung tích

của đứa con yêu quý và ngày nay võ công cực kỳ tinh tiến, thanh danh lừng lẫy trên chốn giang hồ, thành một bậc anh hùng hảo hán vào bậc nhất võ lâm. Tưởng như vậy trong lòng thí chủ cũng được an ủi phần nào. Còn bản tăng thì hàng ngày được thấy hài nhi mà vẫn tưởng y bị quân cường đạo cướp mất, sống chết không hay. Nỗi niềm canh cánh bên lòng, ngày đêm mong nhớ.

Diệp Nhị Nương vừa khóc vừa nói:

- Đại sư... Đừng nói nhiều như vậy nữa! Bây giờ biết làm thế nào đây?

Huyền Từ đáp bằng một giọng ôn hoà:

- Nhị nương! Mình đã làm nên tội nghiệt thì có hối hận cũng bằng vô dụng, mấy chục năm nay nỗi thống khổ của Nhị nương biết nói thế nào cho xiết được!

Diệp Nhị Nương nói:

- Tiên phụ chẳng lấy thế làm đau khổ cho lắm. Đại sư có mối sầu khổ mà không nói ra được mới thật đau lòng.

Huyền Từ từ từ lắc đầu nhìn Tiêu Viễn Sơn nói:

- Tiêu thí chủ! Về việc xảy ra ở ngoài cửa ả Nhạn Môn quan đó, bản tăng gây nên lỗi lầm. Các anh em đã vì lão tăng giúp tay vào việc này. Nhưng họ đều chết cả rồi. Lão tăng đến nay mới chết kể ra đã là quá muộn quá. Có điều trong lòng vẫn chưa hiểu rõ.

Đột nhiên, đại sư cất cao giọng nói:

- Mộ Dung Bác thí chủ! Ngày ấy thí chủ phao tin có toán võ sĩ Khất Đan vào chùa Thiếu Lâm đoạt kinh điển võ học là có ý gì?

Mọi người nghe đến ba chữ "Mộ Dung Bác" đều giật mình kinh hãi. Trong đám quần hùng chỉ người kiến thức quảng bác, giàu kinh nghiệm mới biết được trong bọn tiên bối Cô Tô Mộ Dung có tên Mộ Dung Bác. Nhưng người này hành tung bí mật, rất ít người biết chân tướng lão nữa. Thế mà sao Huyền Từ đột nhiên kêu tên gọi họ lão?

Mọi người đều đưa mắt nhìn theo mục quang Huyền Từ thì Mộ Dung Bác chính là nhà sư áo trắng ngồi gốc cây.

Nhà sư áo trắng bật lên tràng cười rồi đứng dậy nói:

- Phương trượng đại sư! Đại sư thiệt có con mắt tinh đời và đã nhận ra tại hạ! Rồi lão đưa tay lên kéo tấm khăn bịt mặt ra để lộ mày thanh mắt sáng phong tư tuấn nhã.

Mộ Dung Phục đứng ngay bên lão thất kinh la lên:

- Gia gia! Gia gia... chưa chết ư?

Huyền Từ nói:

- Mộ Dung thí chủ! Bần tăng cùng thí chủ đã có mối giao hảo lâu năm. Bấy lâu, bần tăng không tìm thấy thí chủ nữa. Sau đó được tin thí chủ mắc bệnh qua đời. Bần tăng đau đớn vô cùng! Bần tăng lại nghĩ rằng thí chủ cũng như bần tăng tin lời người gây nên tội lỗi. Ngờ đâu... Hỡi ôi!...

Tiếng than của đại sư vừa tỏ ra hối hận vừa tỏ ra thống trách Mộ Dung Bác.

Tiêu Viễn Sơn cùng Tiêu Phong đưa mắt nhìn nhau.

Bây giờ hai người mới hiểu Mộ Dung Bác đã phao tin này để gây xích mích giữa hai bên Đại Tống và Khất Đan. Đồng thời trong lòng hai người cùng nghĩ:

- Vụ thảm án ngoài ải Nhận Môn quan, tuy Huyền Từ phương trượng chùa Thiếu Lâm chỉ vì quan tâm đến sự an nguy của giang sơn nhà Đại Tống và sự tồn vong về kinh điển võ học của môn phái nên phải dốc lòng theo đại nghĩa mà làm. Rồi sau đại sư phát giác ra lỗi lầm nên đã hết sức bồi bổ lại. Thế thì kẻ đại ác là Mộ Dung Bác chứ không phải Huyền Từ.

Trong quãng thời gian ba mươi năm trời, Tiêu Viễn Sơn chồng chất mối oán hờn lên Huyền Từ, còn Tiêu Phong thì lại có lòng thương sót nhà sư.

Mộ Dung Bác cười ha hả nói:

- Người Tống cùng người Khất Đan đã có mối thù truyền đời, hễ thấy mặt nhau là giết, còn phân biệt gì đến chuyện phải trái nữa. Hài nhi! Chúng ta đi thôi!

Lão nói xong, xoay mình lại dắt tay Mộ Dung Phục toan bỏ đi.

Tiêu Phong lớn tiếng quát:

- Khoan đã! Các ngươi đâu có thể bỏ đi dễ dàng thế được?

Mộ Dung Bác hỏi lại:

- Sao? Người muốn lĩnh giáo võ công của nhà Mộ Dung ở Cô Tô chăng?

Tiêu Phong đáp:

- Mối thù giết mẹ có lý nào không báo được? Bao nhiêu mâm hoạ đều do người mà ra. Vậy bữa nay người khó lòng trốn tránh công đạo được đâu.

Mộ Dung Bác cười khẩy một tiếng, buông tay Mộ Dung Phục ra rồi tung mình nhảy đi theo đường lên núi rất mau lẹ.

Tiêu Viễn Sơn cùng Tiêu Phong nói:

- Chúng ta phải vượt theo hấn! Đoạn hai người chia bên tả hữu đuổi theo.

Cả ba người này đều là những tay võ công trác tuyệt. Chỉ trong nháy mắt đã đi rất xa.

Một người chạy trước hai người đuổi sau. Cả ba người đều chạy về phía chùa Thiếu Lâm. Một bóng trắng hai bóng đen, trong giây lát đã biến vào sau bức tường vàng ngói biếc chùa này.

Quần hùng thấy biến diễn kỳ đều nghĩ thầm:

- Mộ Dung Bác, Tiêu Viễn Sơn hai người công lực ngang nhau không phân cao thấp. Lại thêm Tiêu Phong nữa thì Mộ Dung Bác không thể địch nổi. Vậy sao hấn không chạy xuống núi lại chạy lên chùa Thiếu Lâm?

Mộ Dung Phục la gọi:

- Gia gia! Gia gia!

Rồi y cũng rượt theo lên núi. Tuy y khinh công tuyệt đỉnh nhưng so với ba người phía trước vẫn chưa bằng.

Bọn Đặng Bách Xuyên, Công Dã Càn, Bao Bất Đồng, Phong Ba Ác và mười tám tên võ sĩ Khất Đan muốn chạy theo lên núi để viện trợ cho chủ mình.

Nhưng họ vừa cất bước thì Huyền Từ đã quát lên:

- Lập trận để ngăn trở mọi người.

Hơn một trăm nhà sư chùa Thiếu Lâm, vâng lời, bày thành trận thế ngay giữa đường. Người cầm thiền trượng, kẻ cầm giới đao cản lại không cho mọi người lên núi.

Huyền Tịch cũng lên tiếng:

- Chùa Thiếu Lâm ta là nơi của Phật đất lành không phải là trường đấu và cũng không phải là nơi để quý vị đến làm việc riêng. Vậy các vị thí chủ đừng thiện tiện tiến lên đó nữa.

Bọn Đặng Bách Xuyên thấy chùa Thiếu Lâm người nhiều, thế mạnh, biết rằng không thể nào xông pha lên được. Nếu còn xung đột thì chỉ tổ gây thêm cừ địch. Tuy họ bắn khoản về chủ nhân mà đành phải dừng bước đứng lại nguyên chỗ.

Bao Bất Đồng nói:

- Phải rồi! Chùa Thiếu Lâm là nơi của Phật đất lành chỉ để nuôi những hạng con tư sinh vô thừa nhận.

Gã vừa nói câu này thì mấy trăm con mắt căm hận nhìn thẳng vào mặt gã. Nhưng Bao Bất Đồng là người lớn mật, tuy gã biết rõ quần tăng chùa Thiếu Lâm có rất nhiều cao thủ vào hàng chữ Huyền, thì bất luận là ai gã cũng không địch nổi. Thế mà gã muốn nói là nói chẳng úy kỵ chi hết. Gã thấy tăng lữ chùa Thiếu Lâm nhìn mình bằng con mắt hằn học thì gã cũng hằm hằm nhìn lại không chớp mắt.

Bỗng nghe Huyền Từ lớn tiếng nói:

- Lão tăng phạm vào đại giới Phật môn làm nhơ danh chùa Thiếu Lâm. Huyền Tịch sư đệ! Theo giới luật bản tự thì nên trừng trị thế nào?

Huyền Tịch ngậm ngừng đáp:

- Cái đó... sư huynh...

Huyền Từ nói:

- Nước có phép nước, nhà có luật nhà. Bất luận là môn phái, hay bang hội, hay tôn tộc, chùa chiền đều khó lòng tránh khỏi cái nạn con em bất hiếu. Muốn bảo toàn thanh danh để vĩnh viễn khỏi có người phạm pháp nên phải trừng trị theo luật định, không thể nhân nhượng được. Chấp Pháp tăng! Hãy đem Hư Trúc đánh một trăm ba chục côn. Một trăm côn phạt chính mình y chịu tội. Còn ba mươi côn là y tình nguyện thay cho nghiệp sư.

Chấp Pháp tăng đưa mắt nhìn Huyền Tịch.

Huyền Tịch gật đầu.

Hư Trúc đã quỳ xuống để chịu phạt.

Chấp Pháp tăng giơ trượng (côn) lên đánh. Lưng và hông Hư Trúc da thịt nát nhừ, máu tươi lênh láng.

Diệp Nhị Nương trong lòng đau xót nhưng sợ Huyền Từ oai nghiêm không dám van xin. Một trăm ba mươi trượng đánh xong, Hư Trúc lại không vận nội lực chống đỡ. Y đau quá không ngồi dậy được.

Huyền Từ lại nói:

- Từ giờ phút này ngươi ra khỏi cửa chùa hoàn tục và không được trở lại làm tăng lữ chùa Thiếu Lâm nữa.

Hư Trúc sa nước mắt đáp:

- Xin tuân pháp dụ.

Huyền Từ lại nói:

- Huyền Từ này phạm vào dâm giới cũng phải chịu tội như Hư Trúc. Nhưng làm phương trượng mà phạm tội thì tội nặng gấp đôi. Chấp Pháp tăng phải đánh Huyền Từ hai trăm côn thật nặng. Thanh danh chùa Thiếu Lâm là ở giới luật nghiêm minh, không được tư vị để sinh tệ nhùng.

Huyền Từ nói xong, quỳ phục xuống đất nhìn về phía Phật tượng trong Đại hùng bảo điện cởi áo tăng bào để hở lưng ra.

Quần hùng ngơ ngác nhìn nhau. Phương trượng chùa Thiếu Lâm thụ hình trước mặt công chúng thật là một chuyện xưa nay chưa từng có.

Huyền Tịch nói:

- Sư huynh! Sư huynh!...

Huyền Từ lớn tiếng nói:

- Thanh danh ngàn thu chùa Thiếu Lâm há để tiêu diệt về tay ta!

Huyền Tịch rưng rưng nước mắt hô:

- Chấp Pháp trưởng tăng! Động hình!

Hai nhà sư chấp pháp chấp tay khom lưng nói:

- Phương trượng! Tiểu tăng thật đắc tội!

Rồi đứng ngay người lên giơ cao hình trượng đánh xuống lưng Huyền Từ.

Hai nhà sư, biết rằng phương trượng phải thụ hình, cái khó chịu nhất là bị nhục nhã trước mặt công chúng chứ cái đau về xác thịt chưa đáng kể. Nếu còn dung tình để người ngoài nhìn thấy rồi xuyên tạc câu chuyện thì vụ phương trượng thụ hình bữa nay không còn thu lượm được kết quả nào hết. Vì thế mà mỗi côn đập xuống lưng Huyền Từ đều vang lên những tiếng rùng rợn. Lưng và đùi Huyền Từ đầy vết trượng, máu chảy ướt đầm cả tầng bào.

Quần tăng nghe nhà sư chấp pháp vừa đếm vừa đánh, ai nấy cúi đầu xuống niệm Phật.

Đạo Thanh đại sư chùa Phổ Độ đột nhiên lên tiếng:

- Huyền Tịch sư huynh! Quý tự tôn trọng giới luật Phật môn. Chính phương trượng cũng phải thụ hình. Bản tăng rất lấy làm khâm phục. Có điều Huyền Từ sư huynh già nua tuổi tác, lại không vận nội lực chống đỡ thì chịu nổi thế nào được hai trăm côn? Bản tăng mạo muội có lời năn nỉ: Hiện giờ sư huynh đã chịu tám mươi trượng rồi, xin tạm hoãn chỗ còn lại.

Quần hùng cũng la lên:

- Phải rồi! Chúng tôi cũng đồng thanh năn nỉ về việc này.

Huyền Tịch chưa kịp trả lời thì Huyền Từ đã lên tiếng:

- Đa tạ thịnh ý của các vị. Nhưng giới luật bản tự nghiêm cẩn như sấm sét không thể khoan dung được. Chấp Pháp tăng! Tiếp tục động hình đi! Mau lên!

Hai nhà sư chấp pháp đã dừng lại, nghe lời phương trượng kiên quyết đành tiếp tục đánh xuống.

Vừa đánh thêm được bốn chục trượng nữa, Huyền Từ chịu không nổi, hai tay chống xuống đất nhũn ra, mặt va xuống đất chạm vào cát bụi.

Diệp Nhị Nương vừa khóc vừa la:

- Việc này không nên trách phương trượng. Trăm điều ngang ngửa đều vì tiện phụ. Tiện phụ bị người ta khinh khi nên có ý quấy rầy phương trượng. Vậy phần phạt trượng còn lại tiện phụ xin chịu thay.

Mụ tiến ra phía trước muốn nằm phục xuống chỗ Huyền Từ để thay cho nhà sư.

Huyền Từ đưa ngón tay trở điểm ra đánh véo một tiếng để phong toả huyết đạo của mộ rồi tùm tùm cười nói:

- Con người si tình kia! Thí chủ không phải là nữ ni, vậy không phạm vào giới luật thì chẳng có tội chi hết!

Diệp Nhị Nương đứng thộn mặt ra không nhúc nhích được. Hai hàng nước mắt nhỏ xuống như mưa.

Huyền Từ lại quát lên:

- Thi hành phạt trọng đi!

Nhà sư chấp pháp đánh đủ hai trăm trượng.

Huyền Từ máu me đầm đìa mặt đất, phải cố gắng đè khí hộ vệ trái tim để không đến nổi ngất đi.

Hai nhà sư chấp pháp dựng hình trượng lên, quay lại nói với Huyền Tịch:

- Bẩm thủ toà! Huyền Từ phương trượng chịu đòn đã mãn.

Huyền Tịch gật đầu rồi không biết nói gì nữa.

Huyền Từ cố gắng ngồi lên gơ tay lên điểm trên không để giải khai huyết đạo cho Diệp Nhị Nương. Không ngờ đại sư bị thương nặng quá, không ngưng tụ chân khí được, tay chỉ điểm ra mà vô hiệu.

Hư Trúc cũng đứng bên mình mẫu thân, thấy vậy liền giải khai huyết đạo cho mộ.

Huyền Từ trông hai người vẫy tay.

Diệp Nhị Nương cùng Hư Trúc lại bên đại sư.

Hư Trúc ngần ngừ không biết nên xưng hô Huyền Từ bằng gia gia hay bằng phương trượng.

Huyền Từ nhìn quần tăng chùa Thiếu Lâm thều thào nói:

- Bốn nhà sư hàng chữ Huyền chùa Thiếu Lâm bị chết về tay người, Huyền Thống và Huyền Nạn hai vị sư đệ bị chưởng môn phái Tinh Tú là Đinh Xuân Thu sát hại. Huyền Khổ sư đệ bị Tiêu Viễn Sơn thí chủ hạ sát. Huyền Bi sư đệ cũng bị chết bất đắc kỳ tử. Ban đầu lão tăng nghi cho Cô Tô Mộ Dung hạ độc thủ. Nhưng sau gặp Mộ Dung Phục thí chủ thì nhận thấy bản lãnh y chưa có thể hạ sát được Huyền Bi sư đệ. Bản tăng lúc nào cũng bản khoản về vụ này mà chưa tìm ra được manh mối. Vừa rồi thấy Mộ Dung

Bác lão thí chủ đứng ra ngăn cản con y không cho tự sát mới biết là vị cố nhân này vẫn chưa chết mà cái môn gậy ông lại đập lưng ông quả nhiên là tuyệt kỹ bậc nhất thiên hạ. Nhưng xét cho cùng thì phái Thiếu Lâm cùng Mộ Dung lão thí chủ không có thù oán gì nhau, không hiểu tại sao y lại cố tình mưu hại bản phái. Vụ này thật ra ngoài sự hiểu biết của lão tăng.

Quần tăng chùa Thiếu Lâm trong lòng vừa bi thảm vừa uất hận đồng thanh la lên:

- Bây giờ phải bắt sống Mộ Dung Bác đem xử tử để báo thù cho Huyền Bi đại sư.

Huyền Từ lắc đầu, trên môi thoáng một nụ cười chậm rãi nói:

- Đã là chúng sinh tất có tội nghiệt và chỉ trông vào đức từ bi của Phật tổ giải trừ cho.

Đại sư lại chìa tay ra nắm lấy cổ tay Diệp Nhị Nương, còn một tay nắm lấy Hư Trúc đọc câu kệ:

- Người trên thế gian, đều có thất tình, lòng tục sạch không thực là khó kiếm.

Huyền Từ đại sư nói xong từ từ nhắm mắt lại.

Diệp Nhị Nương cùng Hư Trúc không dám nhúc nhích để ý nghe xem đại sư còn nói gì nữa không.

Không ngờ tay đại sư mỗi lúc một giá lạnh.

Diệp Nhị Nương giật mình kinh hãi, đưa tay ra sờ mũi thì đã tắt hơi rồi.

Mụ biến sắc la lên:

- Ôi ông ơi!... Ông bỏ tôi mà đi ư?

Đột nhiên, mụ nhảy lên cao đến hơn trượng rớt xuống chân Huyền Từ đánh huyech một tiếng. Mụ giãy lên mấy cái rồi không nhúc nhích nữa.

Hư Trúc la hoảng:

- Mẫu thân! Mẫu thân!...

Đoạn đưa tay ra đỡ mụ dậy, thì thấy lưỡi đao trủy thủ đã đâm vào trái tim rồi.

Hư Trúc hốt hoảng, điễm vào các huyết đạo xung quanh vết thương. Y lại vận chân khí vào trong thân thể Huyền Từ. Y luống cuống chân tay vì muốn đồng thời cứu cả hai người.

Tiết Mộ Hoa chạy lại giúp đỡ, nhưng thấy hai người trái tim ngừng đập và đã tắt hơi không còn cách nào giải cứu được nữa, liền cất lời khuyên nhủ:

- Sư thúc nên bớt nổi bi thảm. Hai vị lão gia tịch cả rồi, không còn cách nào cứu được nữa.

Hư Trúc vẫn chưa chịu thôi. Y vận "Bắc minh chân khí" đến nửa giờ mà vẫn không thấy động tĩnh gì.

Bỗng nghe quần tăng tuyên Phật hiệu rồi đồng thanh niệm kinh vãng sinh chú.

HỒI 120

BAO BẤT ĐỒNG TRỞ TÀI MIỆNG LƯỖI

Hư Trúc quá thương tâm khóc rống lên. Trong hai mươi bốn năm trời y là một đứa nhỏ cô cút không cha không mẹ, được hưởng chút lòng từ ái của song thân. Bữa nay gặp cha sanh, mẹ đẻ thì lại chỉ được một giờ đã thành âm dương đôi ngả. Nỗi thảm trên thế gian tưởng đến như vậy là cùng?

Quần hùng vừa được biết cha sanh Hư Trúc là phương trượng chùa Thiếu Lâm, mọi người thấy đại sư chẳng giữ luật thanh tu đã đem lòng khinh bỉ. Đến khi đại sư thần nhiên thụ hình trước công chúng để duy trì thanh danh bản tự thì nhận thấy đại sư dũng cảm hơn người.

Ai cũng nghĩ rằng:

- Đại sư cam chịu cực hình để đền bồi tội lỗi. Nào ngờ sau khi thụ hình lại tự cắt đứt kinh mạch huỷ hoại thân xác để chuộc tội nghiệp. Tuy cái chết của đại sư cũng phạm giới luật nhà Phật. Nhưng cử động của Huyền Từ hiển nhiên là lấy cái chết để tỏ mình phạm tội quá nặng. Hai trăm trọng phạt còn chưa đủ giải trừ tội lỗi. Chỉ còn cái chết là mọi việc đều bỏ qua.

Giả tử Huyền Từ chết trước đi thì dĩ nhiên khỏi được cái khổ nhục hai trăm trọng, nhưng vị đại sư chịu phạt trọng rồi mới tự vận thì thật là hành vi của bậc đại anh hùng hảo hán. Quần hùng kính trọng đại sư, nhiều người tới trước thi thể đại sư hạ mình sụp lạy.

Nam Hải Ngạc Thần cũng mếu máo nói:

- Nhị tử ơi! Nhị tử chết rồi ư? Nhạc lão tam bây giờ không tranh ngôi thứ và xin kêu bằng nhị tử.

Mấy năm nay, trong lòng lão lúc nào cũng muốn tranh ngôi với Diệp Nhị Nương. Lão nghĩ rằng: "Võ công có giỏi mới được làm thiên hạ đệ nhị ác nhân." Bây giờ lão tự mình nhường bước đủ biết đối với cái chết của Diệp Nhị Nương lão cũng đau xót và bội phục tấm lòng chung thủy của mẹ.

Bang chúng Cái Bang nhân khi cao hứng theo Bang chúa đến chùa Thiếu Lâm. Ngờ đâu Bang chúa Vương Tinh Thiên lại bái Đình Xuân Thu làm sư phụ, rồi bị Tiêu Phong đánh gãy chân, nên ai nấy buồn bã và lộ ra vẻ bàng hoàng thất vọng vô cùng.

Ngô trưởng lão lớn tiếng nói:

- Các vị huynh đệ! Chúng ta còn ở đây làm chi? Chẳng lẽ còn muốn xin cơm thừa canh cặn nữa chẳng? Mau xuống núi đi thôi.

Bang chúng rầm rộ vâng lời, toan trở gót xuống núi.

Bỗng nghe Bao Bất Đồng lên tiếng:

- Khoan đã! Bao Bất Đồng này còn có lời muốn nói chuyện với Cái Bang. Trần trưởng lão khi ở Vô Tích đã cùng gã và Phong Ba Ác tử đấu và biết gã chẳng bao giờ có được một lời tử tế.

Lão đứng bước lại lớn tiếng nói:

- Gã họ Bao kia có điều gì thì nói đi, chớ nên phun những điều thối tha ra khó người lắm.

Bao Bất Đồng đưa tay bịt mũi la lên:

- Thúì quá! Thúì quá! Trời ơi, lũ ăn mày sao mà thúì tha thế? Trong Cái Bang của lão có ai tên là Diệp Nhất Thanh không?

Trần trưởng lão nghe gã nói đến Diệp Nhất Thanh liền để ý ngay, rồi hỏi lại:

- Có thì làm sao, mà không có thì làm sao?

Bao Bất Đồng đáp:

- Ta nói chuyện với một lão hoá tử thối tha. Lão đã dúng miệng vào tức là thừa nhận rồi phải không?

Trần trưởng lão nghĩ đến việc lớn trong bang, không muốn lòng dòng với gã để tranh hơn thua, liền hỏi:

- Ta hỏi ngươi: Diệp Nhất Thanh làm sao? Gã là đệ tử bản bang được phái đi công cán bên Tây Hạ. Ngươi có được tin tức gì về gã không?

Bao Bất Đồng đáp:

- Ta đương muốn nói với lão về một việc lớn ở nước Tây Hạ. Nhưng Diệp Nhất Thanh thì đã xuống châu Diêm Vương rồi.

Trần trưởng lão sững sốt hỏi:

- Tin ấy đúng không? Bên Tây Hạ có việc gì trọng đại liên quan đến Diệp Nhất Thanh?

Bao Bất Đồng đáp:

- Lão đã mắng ta hể mở miệng là thốt ra những lời thối tha. Bây giờ ta không muốn nói những lời thối tha nữa.

Trần trưởng lão tức quá, chòm râu bạc lay động, nhưng lão là người có mưu kế, liền cười ha hả nói:

- Lão phu thiệt là đắc tội với các hạ. Bây giờ lão phu xin có lời bồi tội.

Bao Bất Đồng nói:

- Bất tất lão phải bồi tội. Có điều từ đây trở đi nói leo mà phóng hơi thối ra nhiều là được rồi.

Trần trưởng lão ngăn người ra tự hỏi:

- Gã nói vậy là có ý gì?

Nhưng lão lại nghĩ rằng:

- Bây giờ mình có việc phải cầu gã, liền tùm tùm cười và không nói gì nữa.

Bao Bất Đồng lại nói:

- Thúí quá! Thúí quá! Lão này nói không nên lời rồi.

Trần trưởng lão hỏi:

- Sao các hạ bảo lão phu nói không nên lời?

Bao Bất Đồng nói:

- Lão đã không mở miệng nói năng, cho hơi thở ra ngoài miệng thì tất phải bài tiết hơi ra đường khác.

Trần trưởng lão nghĩ bụng:

- Thằng cha này thật là khó chịu. Mình mới nói một câu vô lễ, mà gã xoay mình mãi. Mình không lên tiếng nữa là hơn. Nếu không thế thì gã không chịu nói vào chính đề.

Trần trưởng lão nghĩ vậy, rồi lại tùm tùm cười, vẫn không nói nửa lời.

Bao Bất Đồng lắc đầu nói:

- Không phải là không phải đâu! Lão muốn thi gan với ta thì thiệt là ngu quá chừng!

Trần trưởng lão mỉm cười nói:

- Tại hạ không mở miệng ra sao lại bảo là thi gan với các hạ?

Bao Bất Đồng nói:

- Lão không nói gì, tức là chỉ tiết hơi thối ra. Mà tiết hơi thối không phải dùng đến cái miệng. Thì hơi ôi! Hơi thối chui ra ngả khác thúí gấp nghìn lần ra đặng miệng.

Trần trưởng lão châu mày nói:

- Các hạ đùa dai quá.

Bao Bất Đồng thấy Trần trưởng lão nhân nhượng, gã biết là mình đã nắm được thượng phong, liền nói:

- Lão đã mở miệng nói tức là không thi gan với ta nữa. Vậy ta nói rõ cho lão biết: "Năm trước đây, ta theo Mộ Dung công tử, Đặng đại ca, Công Dã nhị ca, một đoàn người theo đường Cam Lương, thấy một xác chết và một người bị thương đều là hai gã ăn xin. Gã chết người gày hơn, chắc là gã xin cơm không đủ ăn, đói quá, nên gầy đét rồi chết lả. Thiệt là đáng thương! Thiệt là đáng thương!"

Trần trưởng lão nói:

- Có lẽ không phải là đệ tử của bản bang đâu.

Bao Bất Đồng nói:

- Lúc ta trông thấy thì gã bị gãy xương sống chết từ lâu rồi. Còn bây giờ thì chẳng hiểu y đang ăn cháo lú hay là lên Vọng Hương đài hoặc đang ở Thập Điện Diêm Vương để chịu cuộc thẩm vấn. Gã đã không nói được thì dĩ nhiên ta không hỏi được tên họ gã cùng quê quán nơi đâu? Nếu không thế thì gã biến thành quỷ sứ và mắng ta "Có chuyện thì nói cho hơi thối thì phù ra. Chẳng cũng oan uổng cho ta lắm ru? Ta đâu có biết gã họ Cảnh hay họ Trần?".

Trần trưởng lão không thể nín thinh mà cũng không thể buông lời xúc phạm, chỉ thản nhiên đáp:

- Bao huynh nói phải đó!

Trong lòng lão tự nhủ:

- Thằng cha này khó chơi quá! Mình mà nói ra một câu thất thố thì gã ba hoa thiên địa, dồn mình vào ngõ bí.

Bao Bất Đồng lắc đầu nói:

- Không phải đâu là không phải đâu! Tính Bao mỗ rất ghét kẻ phụ họa, theo hùa, thế mà lão lại bảo: "Bao huynh nói phải đó" còn trong lòng lại rửa ngấm ta là quân chó đẻ, là loài rùa đen ti tiện. Cái kiểu phỉ báng ngấm trong bụng đó là hành vi bỉ ổi của bọn Tinh Tú. Đã là nam tử hán, là đại trượng phu thì phải là phải, trái là trái. Người ta có lập trường của người ta thì mình cũng có chủ trương của mình. Dù đứng trước muôn vạn người ta cũng cứ đi. Đứng một mình, đi một thân không kéo cả đàn cả lũ. Có thế mới là anh hùng hảo hán.

Bao Bất Đồng giáo huấn Trần trưởng lão một tràng dài rồi nói tiếp:

- Còn có một gã ăn mày khác tuổi già hơn thì bị thương. Hắn tự xưng là Diệp Nhất Thanh. Hắn ở nước Tây Hạ về cầm một bức bản văn, gửi bọn ta trao lại cho trưởng lão quý bang.

Tổng trưởng lão nghĩ bụng:

- Trần huynh đệ đã ăn nói lỗ măng với gã. Âu là ta đứng ra giao thiệp hay hơn.

Lão nghĩ vậy rồi tiến ra xá dài nói:

- Bao tiên sinh đã có lòng tốt đưa tin, tặc bang tử trên xuống dưới đều cảm thấy đại đức. Bao Bất Đồng nói:

- Không phải đâu là không phải đâu! Bất tất phải cả quý bang từ trên xuống dưới đều cảm tạ đại đức của ta.

Tổng trưởng lão chưng hửng hỏi lại:

- Sao Bao tiên sinh lại nói vậy?

Bao Bất Đồng trở Du Thản Chi nói:

- Bang chúa quý bang đây chẳng những không cảm ơn ta mà trong lòng còn giận ta đến cực điểm.

Tổng, Trần hai vị trưởng lão đồng thanh hỏi:

- Vì lẽ gì vậy? Xin Bao tiên sinh chỉ giáo.

Bao Bất Đồng đáp:

- Diệp Nhất Thanh lúc đó cũng sắp chết đến nơi rồi. Cả hai gã ăn mày đó đều bị Vương Bang chúa đánh chết.

Ta nên nhớ rằng, hôm đó Du Thản Chi ra tay đánh chết hai gã ăn mày họ Diệp và họ Cảnh, chính mắt Bao Bất Đồng trông thấy. Du Thản Chi trước kia đã được Phong Ba Ác tặng cho lưỡi dao trủy thủ mà gã toan dùng để chặt cái đầu sắt ra. Người ngoài không ai biết Vương Tinh Thiên là Du Thản Chi, nhưng bọn Mộ Dung Phục đã đoán ra rồi.

Bao Bất Đồng vừa nói câu đó, quần cái bang đều chấn động.

Ngô trưởng lão chạy tới trước mặt Du Thản Chi lớn tiếng quát hỏi:

- Lời Bao tiên sinh vừa nói đó là chân hay giả?

Du Thản Chi từ lúc bị Tiêu Phong đá gãy chân, ngồi lỳ dưới đất chẳng nói năng mà cũng không nhúc nhích, ngấm ngấm vận nội lực cho đỡ đau. Đột nhiên gã nghe Bao Bất Đồng phanh phui điều bí mật ngày trước thì không khỏi hoảng hồn. Gã không biết trả lời Ngô trưởng lão thế nào cho phải.

Quần cái bang thấy gã lúng túng thì biết ngay là gã đã mặc nhiên thừa nhận. Nhưng dù gã có những hành vi không hợp lòng mong mỏi của bang chúng, gã vẫn là một vị bang chúa nên chưa biết đối phó thế nào?

Ngô trưởng lão lại hỏi:

- Tại sao người lại đánh chết hai người anh em họ Diệp và họ Cảnh?

Du Thản Chi ấp úng đáp:

- Bản tâm ta... không có ý giết chúng vì chúng chịu không nổi...

Du Thản Chi nói câu này khiến cho bọn Bao Bất Đồng không còn hoài nghi gì nữa. Vương Tinh Thiên đúng là gã Du Thản Chi có những hành động kỳ dị quái đản. Tống trưởng lão không muốn bộc lộ những cái xấu của bang trước mặt mọi người liền quay lại hỏi Bao Bất Đồng:

- Tắm bản văn mà người anh em lão phu Diệp Nhất Thanh cho tiên sinh, chẳng hiểu tiên sinh có để bên mình không?

Bao Bất Đồng quay lại đáp:

- Không!

Tổng trưởng lão hơi biến sắc. Lão tức mình phí công nói năng nửa ngày mà gã vẫn chưa chịu đưa bản văn cho mình, dường như đem mình ra làm trò tiêu khiển.

Bao Bất Đồng xá dài nói:

- Non xanh trơ đó, nước biếc còn đây thì chúng ta còn tái hội.

Nói xong, trở gót đi ngay.

Ngô trưởng lão vội hỏi:

- Tám bản văn của nước Tây Hạ sao tiên sinh lại không chuyển giao cho lão phu?

Bao Bất Đồng đáp:

- Thế này thì kỳ thật! Sao trưởng lão biết Diệp Nhất Thanh trao bản văn cho Bao mỗ? Vì lẽ gì trưởng lão dùng hai chữ chuyển giao? Có phải hôm ấy chính mắt lão trông thấy chăng?

Tổng trưởng lão cố nén cơn giận nói:

- Rõ ràng Bao huynh vừa nói là Diệp Nhất Thanh hiền đệ bên tề bang ở nước Tây Hạ trở về, giựt được một tám bản văn của nước Tây Hạ về theo. Xin Bao huynh trao cho trưởng lão bốn bang. Lời nói của Bao huynh các vị anh hùng hảo hán đều nghe thấy. Sao Bao huynh thốt nhiên lại đổi giọng?

Bao Bất Đồng lắc đầu nói:

- Không phải thế là không phải thế! Bao mỗ có nói thế đâu?

Gã thấy Tổng trưởng lão sắc mặt biến đổi, liền nói ngay:

- Bao mỗ từng nghe các vị trưởng lão Cái Bang đều là những hảo hán mặt sắt đen sì. Thế mà trước các vị anh hùng thiên hạ, sao đổi trắng thay đen, hàm hồ phải trái? Như vậy chẳng hoá ra cái anh hùng một thời của các vị đem buông theo dòng nước cả ư?

Tổng, Trần, Ngô ba vị trưởng lão nhìn nhau, sắc mặt biến đổi khó coi, không biết làm thế nào: nên trở mặt động thủ hay là nên nhẫn nại nữa.

Trần trưởng lão nói:

- Các hạ đã nói thế, bọn lão phu cũng không biết làm thế nào? Hay dở đã có công luận. Nếu cứ đem đầu lưỡi ra mà đưa đây nói nhăng cãi cối cũng bằng vô dụng.

Bao Bất Đồng nói:

- Không phải là không phải thế!

Trưởng lão bảo: "Đem đầu lưỡi ra mà đưa đẩy cũng bằng vô dụng". Thế thì sao ngày trước Tô Tần chỉ trông cậy vào đầu lưỡi mà đeo tướng ấn sáu nước? Trương Nghi cũng đem tài biện thuyết để thực thi kế liên hoàn giúp nhà Tần gồm thâu cả sáu nước?

Tổng trưởng lão nghe Bao Bất Đồng lôi kéo câu chuyện mỗi lúc một đi xa, đành nhăn nhó cười nói:

- Giả tử Bao tiên sinh mà sinh vào thời Xuân Thu, Lục Quốc thì tài năng còn vượt khỏi Tô, Trương, đeo tướng ấn đến bảy, tám nước chứ không phải sáu!

Bao Bất Đồng nói:

- Đây là trưởng lão muốn mỉa mai Bao mỗ sinh chẳng gặp thời nên tiền đồ kém cõi phải không? Hay lắm! Hay lắm! Từ đây Bao mỗ có vầng mình sốt mảy, lưng mồi, chân chồn, nhức đầu, ngạt mũi, nhất thiết phải hỏi trưởng lão.

Trần trưởng lão nóng ruột, xẵng giọng:

- Ý kiến Bao huynh muốn thế nào xin nói mau cho biết!

Bao Bất Đồng nói:

- Hừ! Trưởng lão nóng tính quá! Ngày ở thành Vô Tích trưởng lão cùng đệ tử tử võ, trong tay trưởng lão cầm một cái túi lớn. Trong cái túi có một con rết to. Con rết này có hai kim độc. Kim độc đâm vào người thì nổi bọt lên. Nổi bọt lên là thủ mạng đối phương phải đi đời. Có đúng thế không?

Trần trưởng lão nghĩ thầm:

- Cái này chỉ nói một câu là xong mà gã cũng thiên hô bách sát cho ra một tràng dài.

Lão đáp ngay:

- Chính phải!

Bao Bất Đồng nói:

- Hay lắm! Bao mỗ muốn cùng trưởng lão đánh cuộc thi. Được cuộc thi Bao mỗ lập tức đem tin Diệp lão hoá ở nước Tây Hạ đưa về nói cho trưởng lão hay. Còn nếu trưởng lão thua cuộc thì

chỉ phải đưa cái túi, trong có con rết lớn cùng bình thuốc giải nọc độc rết cho Bao mỗ. Trưởng lão có bằng lòng không?

Trần trưởng lão hỏi lại:

- Bao huynh định đánh cuộc gì?

Bao Bất Đồng đáp:

- Tổng trưởng lão quý bang đã vu cáo Bao mỗ nói dựng đứng lên là Diệp Nhất Thanh người quý bang lấy được bản văn của Tây Hạ Quốc vương rồi nhờ Bao mỗ trao lại cho trưởng lão quý bang. Thực Bao mỗ không nói thế. Vậy đôi ta đưa vấn đề đó ra đánh cuộc. Nếu Bao mỗ nói thế thật thì trưởng lão được cuộc, còn Bao mỗ không nói thế thì trưởng lão thua cuộc.

Trần trưởng lão đưa mắt nhìn lại vị Tống, Ngô gật đầu để tỏ ý bảo nhau:

- Nơi đây đã có mấy ngàn người làm chứng thì bất luận gã có giảo quyết đến đâu cũng khôn bề chối cãi. Vậy cứ nhận cuộc đi.

- Được lắm! Lão phu cùng Bao huynh đánh cuộc. Nhưng lão huynh dùng cách gì để chứng minh ai thua, ai được. Phải chăng Bao huynh muốn suy cứ mấy vị đạo cao, đức trọng để ra phán đoán cho công bằng.

Bao Bất Đồng ôm đầu nói:

- Không phải đâu là không phải đâu. Trưởng lão bảo suy cử mấy vị đạo cao đức trọng ra phán đoán cho công bằng. Nhưng dù mình suy cử đến tám vị hay mười vị còn ngoài ra có đến hàng trăm, hàng ngàn anh hùng hảo hán, chẳng lẽ người ta không có đạo cao, đức trọng hay sao? Mà đã không có đạo cao, đức trọng thì tức là bọn vô danh tiểu tốt, hèn mạt hạ lưu. Nói như vậy thì ra Cái Bang đã vô lễ khinh mạn các vị anh hùng đương thế.

Trần trưởng lão nói:

- Bao huynh nói giỡn rồi. Lão phu quyết không có ý ấy. Vậy Bao huynh tính sao cho phải?

Bao Bất Đồng nói:

- Những điều phải trái gian nguy chỉ một lời là quyết định để tại hạ giải bày cho trưởng lão hay. Đưa ra đây!

Gã vừa nói vừa giơ tay ra.

Trần trưởng lão hỏi:

- Đưa cái gì?

Bao Bất Đồng đáp:

- Cái bao vải có con rết và bình thuốc giải.

Trần trưởng lão cãi:

- Bao huynh chưa chứng minh sao đã tự cho là mình được cuộc?

Bao Bất Đồng nói:

- Bao mỗ sợ trưởng lão thua cuộc rồi lại cãi không đưa nữa.

Trần trưởng lão cười ha hả nói:

- Những vật nhỏ mọn đó có chi đáng kể, Bao huynh muốn lấy thì lão phu lập tức đưa ngay, cần gì nói chuyện thua cuộc hay được cuộc.

Lão nói xong cởi chiếc bao trên vai rồi móc trong bọc lấy một cái bình đưa cho Bao Bất Đồng.

Bao Bất Đồng đón lấy ngay mở miệng túi ra. Trong túi có đến bảy tám con rết lớn vân xanh, đỏ. Gã vội thắt miệng túi lại, bỏ thuốc giải vào trong bọc rồi nói:

- Bây giờ Bao mỗ đưa bằng chứng cho trưởng lão coi vì lẽ gì trưởng lão thua cuộc.

Gã vừa nói vừa cởi giải áo trường bào, tay cầm lấy một góc bao, kêu mọi người đến coi thì trong bao ngoài mấy chục thoi bạc vụn, hoả đao, đá lửa không còn vật gì khác.

Tống, Trần, Ngô ba vị trưởng lão vẫn chưa hiểu ý Bao Bất Đồng ra sao, sắc mặt lộ vẻ nghi ngờ.

Bao Bất Đồng lại nói:

- Nhị ca! Cầm tám bản văn giơ ra cho mấy vị coi.

Công Dã Càn đang lo lắng về sự yên nguy của Mộ Dung Phục, trong lòng nóng nảy. Gã không có cách nào để xông qua La Hán đại trận của quân tăng chùa Thiếu Lâm, mà cũng không có kế khác để chạy lên chùa xem, đành tùm tùm cười lấy bản văn ra cầm trong tay.

Quần hùng để ý nhìn vào tấm bản văn thì thấy nó là một tờ giấy vàng lớn có dấu son to tướng trên viết những chữ ngoằn ngoèo bằng thứ văn tự ngoại quốc. Tuy chẳng biết là chân hay giả nhưng tựa hồ như không phải là vật ăn nhập gì với vấn đề này.

Bao Bất Đồng nói:

- Trước kia Bao mỗ đã nói là Diệp Nhất Thanh, người quý bang đem một tấm bản văn giao lại cho bọn ta, nhờ đưa lại cho trưởng lão quý bang có đúng thế không?

Tống, Trần, Ngô ba trưởng lão thấy gã thốt nhiên thừa nhận liền mừng rỡ nói:

- Đúng thế!

Bao Bất Đồng nói:

- Thế mà Tống trưởng lão lại dựng đứng câu chuyện lên nói là Diệp Nhất Thanh giao tấm bản văn cho đích thân Bao mỗ để nhờ Bao mỗ giao lại cho trưởng lão quý bang, có đúng vậy không?

Ba vị trưởng lão đồng thanh nói:

- Đúng rồi! Như vậy có gì là sai trật.

Bao Bất Đồng lắc đầu nói:

- Trật rồi! Trật rồi! Trật nhiều lắm. Đầu trâu đầu có phải ngựa. Sai một ly, đi một dặm. Bao mỗ bảo là đưa bản văn cho bọn ta mà Tống trưởng lão lại bảo là đưa cho ta. Bọn ta chỉ cả bọn Cô Tô Mộ Dung, trong đó có Mộ Dung công tử, có Đặng đại ca, có Công Dã nhị ca, có Phong tứ đệ, có Bao Bất Đồng này, lại có một vị cô nương nữa là Vương Ngọc Yến. Còn ta không thì chỉ là một mình Bao Bất Đồng cô thân chích ảnh, không bạn bè, một gã quang côn tịch mịch thê lương mà thôi. Các vị anh hùng xem đó, Vương Ngọc Yến cô nương nguyệt thẹn, hoa nhường, một trang thực nữ lầu hồng, gác tía với Bao Bất Đồng, Bao tam gia, mà bảo là tương đồng thì thiệt vô lý.

Tống, Trần, Ngô ngơ ngác nhìn nhau, không ngờ thằng cha văn, nhảm chữ này vì chữ ta và bọn ta mà nó lôi ra một lối văn chương trường giang đại hải.

Bao Bất Đồng lại nói:

- Bức bản văn này là của Diệp Nhất Thanh trao tay cho Công Dã nhị ca để nhờ báo tin quý bang. Đó cũng là chủ ý của Mộ Dung

Phục công tử, nên Bao mỗ nói là bọn ta mới đúng. Nếu chỉ nói không một tiếng ta là trật. Quý vị nên biết rằng tại hạ không hiểu văn tự Tây Hạ thì giữ tấm bản văn đó làm chi? Tại hạ ở ngoài thành Vô Tích đã bị hạ về tay quý bang mà không tìm đến quý bang để báo thù là tốt, còn chuyện báo tin về bản văn Tây Hạ thì là việc của cả bọn ta chứ không phải là việc của cá nhân Bao Bất Đồng.

Gã nói xong quay lại bảo Công Dã Càn:

- Nhị ca! Bọn họ thua rồi. Cát bản văn đi thôi.

Trần trưởng lão là người cơ biến nghĩ bụng:

- Thằng cha này nói lòng dòn, té ra chỉ vì gã chưa quên cái nhục thảm bại năm nào ở ngoài thành Vô Tích.

Lão chấp tay nói:

- Ngày đó Bao huynh chân tay không mà đấu với cây trượng nặng sáu mươi cân của Hề trưởng lão. Bao huynh đã chiếm được phần thắng. Rồi tệt bang thấy không địch nổi liền kết thành... "Đả... trận pháp" mà vẫn không làm gì được. Bao huynh, sau Bang chúa tệt bang hồi đó là Kiều Phong đem toàn sinh lực vào trận cùng Bao huynh chiến đấu hồi lâu mới miễn cưỡng thắng được Bao huynh nửa chiêu. Khi đó Bao huynh cất tiếng hát vang bỏ đi. Chiến đấu đã vào hạng cao minh, lúc bỏ đi vẫn cứ ung dung! Tệt bang từ trên xuống dưới, mỗi khi đề cập đến vụ này, đều lấy làm thú vị và bội phục Bao huynh vô cùng! Thế mà Bao huynh lại tự khiêm nói là thua về tay tệt bang. Quyết không có việc đó, quyết không có việc đó. Nay Kiều Phong cùng tệt bang không còn có mối liên quan gì nữa và có thể nói y là cường địch không đội trời chung của tệt bang.

MỤC LỤC

Hồi 121	Chốn Sơn Hậu Quân Hùng Nghe Thuyết Pháp.....	2
Hồi 122	Mộ Dung Bác Mưu Đồ Phục Quốc.....	14
Hồi 123	Nghe Thần Tăng Quân Hùng Khiếp Vía.....	26
Hồi 124	Một Cách Chữa Thương Rất Ly Kỳ.....	37
Hồi 125	Đoàn Công Tử Tái Hội Chung Linh.....	46
Hồi 126	Chung Cô Nương Suýt Bị Móc Tròng.....	58
Hồi 127	Nhìn Cảnh Cũ Đau Lòng Hào Kiệt.....	70
Hồi 128	Dời Phạt Địa Đau Lòng Hư Trúc.....	80
Hồi 129	Đoàn Dự Qua Tây Hạ Cầu Hôn.....	90
Hồi 130	Mộc Uyển Thanh Xuất Hiện.....	101
Hồi 131	Bên Bờ Hồ Người Ngọc Rơi Châu.....	114
Hồi 132	Thương BẠN Vàng, Đoàn Dự Quyết Tâm.....	125
Hồi 133	Tử Duyên Phận Gieo Minh Tự Vận.....	137
Hồi 134	Mộ Dung Phục Bị Quảng Xuống Giếng.....	149
Hồi 135	Vương Ngọc Yến Hứa Hôn Đoàn Dự.....	160
Hồi 136	Đi Dự Yến Uyển Thanh Trá Hình.....	171
Hồi 138	Vào Góc Phượng Quân Hùng Khiếp Vía.....	192
Hồi 139	Những Đồ Hình Quái Dị Trong Thư Phòng.....	204
Hồi 140	Trúng Đề Thi Hư Trúc Nên Duyên.....	215

HỒI 121

CHỖN SƠN HẬU QUÂN HÙNG NGHE THUYẾT PHÁP

Bao Bất Đồng liền nhân cơ hội đó nói ngay:

- Nếu thế thì còn gì hay hơn nữa. Trưởng lão đã thống lĩnh anh em quý bang cùng bọn tại hạ đi bắt kẻ thù chung là Kiều Phong. Khi đó tại hạ sẽ nghĩ tình bằng hữu mà hai tay dâng bản văn lên. Nếu trưởng lão không biết văn tự ngoằn ngoèo trong bản văn thì Công Dã nhị ca xin làm việc đó cho, và đem nguyên bản văn giải thích rõ ràng từ đầu đến cuối cho. Trưởng lão, trưởng lão tính sao?

Trần trưởng lão hết nhìn Tống trưởng lão lại nhìn Ngô trưởng lão, không biết quyết định thế nào.

Bỗng có tiếng người nói:

- Như thế là phải rồi còn ngần ngại gì nữa?

Mọi người nhìn về phía bên phát ra thanh âm xem ai nói câu vừa rồi thì y chính là Thập phương tú tài Toàn Quán Thanh.

Toàn Quán Thanh lại nói tiếp:

- Nước Liêu là kẻ đại thù của nhà Tống ta. Cha Kiều Phong là Tiêu Viễn Sơn tự miệng nói ra là đã lên lút ba mươi năm trời trong chùa Thiếu Lâm, coi hết võ kinh, bí lục của phái này. Ngày nay, bọn ta không đồng tâm hiệp lực trừ khử đi để hấn yên lành trở về Liêu quốc, truyền thụ võ công đất Trung Nguyên cho bọn Khất Đan thì khác gì cho hổ thêm cánh. Sau này chúng dẫn quân vào tấn công nhà Đại Tống thì bọn con cháu Viên Hoàng chúng ta đều thành những tên nô lệ vong quốc.

Quần hùng nghe Toàn Quán Thanh nói rất có lý. Nhưng Huyền Từ vừa viên tịch, Vương Tinh Thiên bị gãy chân, thành ra phái Thiếu Lâm cùng Cái Bang hai cây cột trụ võ lâm Trung Nguyên biến thành đàn rắn không đầu, không có người đứng ra chủ trương đại cuộc.

Mọi người ngơ ngác nhìn nhau chưa có chủ ý gì thì Toàn Quán Thanh lại nói:

- Xin mời ba vị cao tăng hàng chữ "Huyền" phái Thiếu Lâm và ba vị Tống, Trần, Ngô trưởng lão Cái Bang lập thành khối chỉ huy cộng đồng để ban hiệu lệnh thì hết thầy đều nghe lệnh sai khiến. Trước hết là giết cha con Tiêu Viễn Sơn để trừ mối lo tâm phúc cho nhà Đại Tống. Còn ngoài ra có việc gì sẽ bàn sau.

Trong quân hùng rầm rộ những tiếng hô:

- Thế là phải lắm! Xin ba vị cao tăng cùng ba vị trưởng lão phát lệnh!

- Việc này quan hệ đến mối an nguy toàn quốc. Sáu vị tiên bối không nên từ chối!

- Chúng tôi xin tuân theo hiệu lệnh để giết hai tên Phiên của Khất Đan.

Những tiếng binh khí rút ra khỏi vỏ nghe choang choảng. Có người định xông lại đánh giết mười tám tên võ sĩ Khất Đan.

Dư bà bà la lên:

- Các vị anh em Khất Đan xin qua cả bên này nói chuyện.

Mười tám tay võ sĩ Khất Đan không biết Dư bà có dụng ý gì, nên yên lặng cầm đao trong tay, đứng sát cánh nhau. Họ biết rằng thế ít không địch nổi nhiều, nhưng Dư bà lại la lên:

- Tám bộ cung Linh Thứu chúng ta phải bảo vệ cho mười tám vị bằng hữu. Quân nữ trong tám bộ liền chạy sang đứng phía trước mười tám võ sĩ Khất Đan.

Các động chúa, đảo chúa chia ra đứng hai bên. Bọn môn đồ phái Tinh Tú muốn lập công trước mặt tân chủ nhân, cũng phát cờ reo hò. Thanh thế rất là cường thịnh.

Dư bà khom lưng trước Hư Trúc nói:

- Thưa chủ nhân! Mười tám võ sĩ đây là thuộc hạ của nghĩa huynh chủ nhân. Nếu để bọn họ bị người đâm chết trước mặt chủ nhân thì còn gì là oai phong của cung Linh Thứu nữa? Bọn thuộc hạ hãy tạm thời bảo vệ cho họ, để chờ chủ nhân phát lệnh.

Hư Trúc còn đang đau xót về vụ song thân tuyệt mạng, y không chủ ý gì, đành gật đầu nói:

- Cung Linh Thứu ta cùng phái Thiếu Lâm là bạn chứ không phải thù. Vậy chúng ta không được làm tổn thương đến hoà khí hay đánh giết càn bậy.

Huyền Tịch thấy thanh thế bọn cung Linh Thứu lớn quá, biết là vấp phải những tay kinh địch nguy hiểm.

Nhà sư nghe lời Hư Trúc nói vậy liền lên tiếng:

- Mười tám tên võ sĩ Khất Đan kia giết hay không cũng chẳng quan hệ gì đến đại cục. Chúng ta hãy nể mặt Hư Trúc tiên sinh tạm ngưng việc đó. Hư Trúc tiên sinh! Nay chúng ta đi bắt và giết Tiêu Phong thì tiên sinh viện trợ bên nào?

Hư Trúc ngần ngừ đáp:

- Phái Thiếu Lâm là nơi văn bối xuất thân. Một bên Tiêu Phong lại là nghĩa huynh. Một đằng đã chịu ơn sâu, một bên lại là nghĩa cả. Văn bối... Không thể giúp ai đánh ai được. Nhưng... thưa sư thúc tổ! Văn bối khuyên sư thúc tổ buông tha cho Tiêu đại ca! Văn bối sẽ khuyên y không dẫn quân sang đánh Đại Tống nữa là xong.

Huyền Tịch rửa ngâm:

- Võ công mi cao cường thật là uổng. Đã làm đến chủ nhân một phái mà nói ra những câu như trò con nít.

Đại sư lại lên tiếng:

- Từ đây ba chữ sư thúc tổ, Hư Trúc tiên sinh đừng nói tới nữa.

Hư Trúc nói:

- Dạ dạ! Văn bối quên đi mất.

Huyền Tịch lại nói:

- Cung Linh Thứu đã không giúp bên nào, thế thì phái Thiếu Lâm ta cùng quý Cung vẫn là bè bạn chứ không được làm tổn thương hoà khí.

Nhà sư lại quay lại nói với ba vị trưởng lão Cái Bang: Tống, Trần, Ngô ba lão đồng thanh nói:

- Phải lắm! Phải lắm! Các huynh đệ Cái Bang chúng ta cùng nhau lên chùa Thiếu Lâm xem cuộc diễn đấu tranh giữa hai họ Tiêu và Mộ Dung ra sao rồi sẽ định đoạt thái độ sau.

Quần tăng chùa Thiếu Lâm đi trước dẫn đường.

Cái Bang cùng quần hùng Trung Nguyên reo hò cùng nhau xông lên núi Thiếu Thất.

Đặng Bách Xuyên cả mừng bảo Bất Động:

- Tam đệ! Tam đệ một phen hạ Huyết Từ mà đã lôi kéo được khá nhiều tên viện trợ đắc lực về cho chúa công và công tử.

Bao Bất Động nói:

- Không phải đâu là không phải đâu! Chúng ta chần chờ mãi không biết chúa công cùng công tử thắng bại ra sao?

Vương Ngọc Yến cũng lên tiếng:

- Đi mau lên! Đừng ở đây không phải đâu là không phải đâu nữa!

Nàng vừa nói vừa cất bước chạy lon ton theo sau quần hùng xông lên núi.

Bỗng nàng thấy Đoàn Dự cũng đi theo bên cạnh liền hỏi:

- Đoàn công tử! Công tử cũng đi ư? Công tử muốn giúp nghĩa huynh để làm khó dễ biểu ca ta chăng?

Giọng nàng nói đầy vẻ bất mãn.

Nên biết rằng, vừa rồi Mộ Dung Phục toan vung kiếm tự tử là do y bị hại về tay Đoàn Dự cùng Tiêu Phong, nên y vừa then vừa cảm phẫn, không muốn trông thấy người đời nữa. Vương Ngọc Yến nhớ tới việc này đâm ra tức giận Đoàn Dự.

Đoàn Dự chưng hửng dừng bước lại. Từ ngày chàng biết Vương Ngọc Yến đến nay, chàng tuân theo cả trăm ngàn điều, hy sinh cả tính mạng để cứu nàng thoát hiểm, chưa bao giờ chàng thấy nàng coi mình bằng con mắt hần học như bữa nay, bất giác chàng đứng thộn mặt ra.

Đoàn Dự trong lúc hoang mang cuống quýt, ruột rối tơ vò.

Hồi lâu chàng mới ngậm ngừng đáp:

- Tại hạ... tại hạ tuyệt không muốn làm khó dễ Mộ Dung công tử.

Chàng ngẩng đầu nhìn lên thấy bên mình quần hùng đang tới tấp vượt qua. Còn Vương Ngọc Yến và bọn Đặng Bách Xuyên đã đi mất hút rồi, không còn thấy bóng đâu nữa.

Chàng lại ngăn người ra nghĩ bụng:

- Vương cô nương đã đem lòng ngờ vực mình thì mình còn làm gì nữa?

Nhưng chàng lại nghĩ:

- Hàng trăm, hàng ngàn người như ong vỡ tổ xông lên để vây đánh Tiêu đại ca thì thật nguy hiểm vô cùng. Hư Trúc nhị ca đã nói rõ là không giúp bên nào. Nếu mình cũng bỏ nốt thì còn chi là tình nghĩa kim lan? Dù Vương cô nương có thống mạ cũng đành phải chịu chứ không thể vì tình riêng mà bỏ nghĩa sanh tử chi giao được.

Rồi chàng lại cất bước chạy như bay.

Đoàn Dự chạy nhanh hơn người thường, chỉ trong khoảnh khắc, chàng đã vượt qua vô số anh hào đến trước chùa Thiếu Lâm. Chàng theo mọi người qua cổng đi thẳng vào sơn môn.

Khu vực chùa Thiếu Lâm rất rộng. Nhà trước, viện sau có đến mấy nghìn gian. Các tầng lầu cùng quần hùng Trung Nguyên xuyên qua các đường, các viện trong chùa, quất tháo om sòm để tìm cha con Tiêu Phong cùng cha con Mộ Dung Phục.

Nhiều người đã nhảy lên nóc nhà để dòm ngó bốn mặt. Chỗ nào cũng nhốn nháo cả lên mà thủy chung vẫn chưa tìm ra địch nhân ở chỗ nào.

Tiếng người xuyên phóng nhập viện chân bước thình thịch pha lẫn tiếng người hỏi nhau:

- Bọn chúng ở đâu?

Chùa Thiếu Lâm là một cổ tự trang nghiêm bỗng biến thành một nơi huyền não om sòm.

Đoàn Dự chạy loạn lên một lúc, đột nhiên thấy một vị lão tăng tóc bạc ở cửa bên lạng người bước ra.

Chàng nghĩ ngay:

- Những nơi bí mật trong chùa người ngoài không thể biết được. Ta cứ theo nhà sư già này may ra tìm thấy Tiêu đại ca, còn hơn là hùng hục chạy liều.

Nghĩ vậy, chàng liền thi triển phép "Lăng Ba Vi Bộ" không phát ra tiếng động đi theo vị lão tăng kia.

Vị lão tăng chạy thẳng vào khu rừng cây bên chùa, lần theo lối nhỏ trong rừng đó thẳng về mé tây bắc. Đi qua mấy khúc ngoằn ngoèo, đột nhiên ánh sáng loá mắt và có tiếng nước suối chảy róc rách.

Bên kia khe suối một toà lầu treo một tấm biển đề ba chữ "Tàng kinh các".

Đoàn Dự lẩm bẩm:

- Tàng kinh các chùa Thiếu Lâm vang lừng thiên hạ, té ra là chỗ này đây. Phải rồi! Tàng kinh các dựng trên bờ khe suối, xa nơi phòng ốc là để đề phòng mọi hoạ hoạn có thể tiêu huỷ những kinh điển quý vô ngần.

Vị lão tăng đi thẳng vào Tàng kinh các.

Đoàn Dự cũng theo vào.

Chàng vừa đến cửa thì có hai nhà sư đứng tuổi xẹt chân lại cất hỏi:

- Thí chủ đi đâu?

Đoàn Dự ấp úng đáp:

- Tại hạ... tại hạ đi coi...

Một nhà sư nói:

- Thí chủ hãy dừng bước. Đây là nơi Tàng kinh các, trọng địa của bản tự, xin người chớ thiện tiện đi vào.

Một nhà sư nữa nói:

- Gã họ Tiêu không ở nơi đây.

Đoàn Dự gật đầu đáp:

- Tại hạ mạo muội, xin đại sư tha lỗi cho.

Hai nhà sư chấp tay nói:

- Không dám! Lệ luật của bản tự rất nghiêm. Mong rằng thí chủ miễn trách.

Bỗng nghe trong các cổ thanh âm khàn khàn nói vọng ra:

- Người có thấy bọn họ đi về phương nào không?

Đúng là thanh âm Huyền Tịch.

Một người nữa nói:

- Bọn đệ tử bốn tên giữ ở đây chỉ thấy nhà sư áo trắng đi vào rồi giơ tay ra điểm huyết bọn đệ tử mê đi. Lúc sư bá cứu tỉnh lại thì nhà sư áo trắng không biết đi đâu rồi.

Lại nghe một thanh âm khàn khàn khác nói:

- Chỗ này cửa sổ bị phá. Chắc họ ra phía sau núi.

Huyền Tịch nói:

- Đúng thế!

Vị lão tăng kia lại nói:

- Không hiểu bọn họ có ăn cắp kinh sách gì không?

Huyền Tịch đáp:

- Hai người này ẩn cư trong bản tự mấy chục năm mà chúng ta từ trên xuống dưới không ai hay thì là xấu hổ, nếu bọn họ định ăn cắp kinh sách thì mấy chục năm nay họ đã lấy rồi, hà tất phải đợi đến ngày nay?

Vị lão tăng kia nói:

- Sư huynh nói phải đó.

Rồi hai nhà sư cùng thở dài ra vẻ cực kỳ buồn bã.

Đoàn Dự nghĩ bụng: mấy vị này đang nói chuyện chùa Thiếu Lâm kém cỏi đến nỗi mất thể diện mình. Họ là người chính nhân quân tử, chẳng nên nghe trộm chuyện riêng của người ta.

Chàng liền chấp tay thi lễ với hai nhà sư đứng tuổi rồi trở gót ra đi.

Thực ra, Huyền Tịch nói rất khế, nhưng Đoàn Dự nội lực thâm hậu nên nghe rất rõ.

Nhà sư giữ cửa thì không nghe thấy gì hết.

Đoàn Dự từ từ vừa bước đi vừa lẩm bẩm:

- Họ bảo Tiêu đại ca ra phía sau núi, vậy mình phải ra đó xem sao?

Phía sau núi Thiếu Thất, địa thế hiểm trở, rừng rậm âm u, lối đi khúc khuỷu.

Đoàn Dự đi được vài dặm, không còn nghe thấy tiếng huyền áo bên ngoài chùa nữa. Trong rừng cây, chim chóc gọi nhau tíu tít.

Đang mùa nóng dữ mà ánh dương quang cũng không lọt vào được, nên trong khu rừng này vẫn tối tăm lạnh lẽo.

Đoàn Dự thấy vậy lắm bảm:

- Nếu cha con Tiêu đại ca đến đây rồi thì thoát thân dễ lắm, dù quần hùng tới nơi cũng khó lòng bỏ vây được.

Chàng chợt nhớ tới Vương Ngọc Yến lúc vừa đây, sắc mặt nàng oán giận thì đột nhiên lại nghĩ thầm:

- Nếu đại ca ta mà đánh chết công tử Mộ Dung Phục rồi... làm thế nào?

Tưởng đến Mộ Dung Phục rất có thể bị chết về tay cha con Tiêu Phong, Đoàn Dự bất giác mồ hôi lạnh ngắt, lắm bảm một mình:

- Giả tử Mộ Dung công tử mà mất mạng thì e rằng Vương cô nương buồn thảm đến chết mất, không thì vẻ mặt nàng lúc nào cũng buồn rười rượi.

Nghĩ vậy, chàng đâm ra bâng khuâng thả bước từ từ vào trong khu rừng rậm. Chàng càng đi càng lên cao.

Bỗng nghe mé tả có tiếng niệm Phật theo chiều gió đưa lại:

- Phật là tâm, tâm Phật. Tâm mình mới biết Phật, biết Phật mới biết tâm. Tâm đã lu mờ thì không phải là Phật. Đời xa cõi Phật thì không phải là tâm.

Thanh âm này hiền hoà và hùng hồn mà chàng chưa từng nghe thấy bao giờ.

Đoàn Dự lắm bảm:

- Té ra khu này có người. Âu là ta tới đó hỏi xem họ có thấy Tiêu đại ca cùng bọn người kia không?

Chàng lần theo về phía có thanh âm mà đi. Chàng đi qua một khu rừng trúc thì thấy có mấy người đang tụ trên một khoảnh đất bằng, cỏ mọc xanh um.

Một nhà sư mặc áo bào sắc tro tựa lưng vào một phiến đá. Những tiếng niệm kinh vừa rồi là do miệng nhà sư này thốt ra.

Trước mặt nhà sư có đông người đang quỳ. Trong số đó có cha con Tiêu Viễn Sơn, Tiêu Phong, cha con Mộ Dung Bác, Mộ Dung Phục, Triết La Tinh, Ba La Tinh và hai nhà sư Thiên Trúc.

Ngoài ra còn có Thần Quang Thượng Nhân tại chùa Thanh Sơn Long núi Ngũ Đài, Mãn Đại chùa Đại Tướng Quốc, Đạo Thanh đại sư chùa Phổ Độ, Giác Ngôn đại sư chùa Đông Lâm, Dung Trí đại sư chùa Tịnh ảnh và mấy vị cao tăng hàng chữ "Huyền" chùa Thiếu Lâm quỳ dưới đất.

Cách chỗ này chừng bốn năm trượng có một người đứng. Hấn chính là Cưu Ma Trí, quốc sư nước Thổ Phồn.

Những người quỳ mọp đều cúi rạp đầu xuống, cặp lông mày rủ thấp yên lặng nghe nhà sư mặc áo xám thuyết pháp. Chỉ mình Cưu Ma Trí là ra chiều nhạo báng, hiển nhiên trong lòng hấn không phục nhà sư áo xám.

Đoàn Dự còn đang kinh dị, lại nghe nhà sư áo xám cất cao giọng đọc kệ:

Nước pha chất mặn
Keo vẫn màu xanh
Nhưng nó vô hình
Tâm vương tiềm thức
Lẩn quất trong mình
Ở đâu cũng vậy
Xét đoán cho mình
Tâm mà giác ngộ
Mọi sự yên lành
Suy đường bản thức
Thấy Phật gần quanh
Nào Tâm nào Phật
Phải hiểu cho rành.

Những người quỳ dưới đất đều cúi đầu suy ngẫm hoặc gật đầu để tỏ ra lĩnh hội.

Đoàn Dự xuất thân tại một Phật quốc. Chàng đi theo những vị cao tăng, nghiên cứu Phật pháp từ thuở nhỏ. Về Phật học, kinh nghĩa, chàng am hiểu rất nhiều. Nhưng đó là Phật học tại nước Đại Lý chứ không phải là thiên tông chùa Thiếu. Về môn Phật học, hai nơi này có nhiều điểm không giống nhau.

Chàng nghe vị lão tăng đọc những câu kệ trên đây, tuy còn óc nông cạn nhưng nghe rất hợp lý.

Chàng lẩm bẩm:

- Coi phục sắc vị cao tăng này thì cũng là một nhà sư chùa Thiếu Lâm mà chức phận hãy còn thấp kém, chỉ vào hạng pha nước, quét chùa, làm việc tạp dịch. Thế mà sao những vị cao tăng chùa Thiếu Lâm cùng Tiêu đại ca và bao nhiêu người nữa đều quý mọp nghe giảng?

Đoàn Dự từ từ đi quanh lại để coi dung nhan vị cao tăng kia xem là nhân vật thế nào? Nhưng muốn coi chánh diện nhà sư này thì phải đến phía sau bộn Tiêu Phong. Chàng sợ kinh động mọi người nên bước chân đi rất khẽ theo vòng bán nguyệt, rón rén đến gần Cưu Ma Trí thì đột nhiên hấn quay đầu lại nhìn chàng miệng tùm tùm cười.

Đoàn Dự cũng niêm nở đáp lễ.

Giữa lúc ấy, chợt có một luồng kinh phong mãnh liệt xô vào trước ngực.

Đoàn Dự biết ngay là nguy, la lên một tiếng:

- Úi chao!

Chàng toan phóng Lục mạch thần kiếm ra chống lại thì đã không kịp nữa. Chàng cảm thấy trước ngực đau nhói lên rồi mê man bất tỉnh.

Bên tai còn văng vẳng có tiếng niệm kinh:

- Đức Phật từ bi! Đức Phật từ bi!

Sau đó chàng không biết gì nữa.

Nguyên Mộ Dung Bác bị Huyền Từ nói toạc chân tướng ra, lại nói huych toẹt âm mưu lão ngày trước đã phao tin để gây nên cuộc thảm hoạ ngoài ả Nhạn Môn quan.

Hắn biết rằng chẳng những cha con họ Tiêu muốn hạ sát mình mới cam tâm, mà quần hào Trung Nguyên cũng chẳng chịu dung tha mình liền phi thân chạy vào chùa Thiếu Lâm.

Nên biết rằng: trong chùa Thiếu Lâm phòng viện rất nhiều, lão đã thuộc hết địa hình thì dù lẩn tránh chỗ nào, cha con họ Tiêu cũng khó tìm ra được.

Không ngờ Tiêu Viễn Sơn và Tiêu Phong giận y thấu xương, đuổi theo như bóng theo hình.

Tiêu Viễn Sơn cùng lão trạc tuổi ngang nhau, công lực cũng tương đương.

Mộ Dung Bác đã chạy trước một lát, Tiêu Viễn Sơn khó lòng theo kịp. Nhưng Tiêu Phong đang tuổi tráng niên, về võ công cũng như về nội lực ông rất dồi dào, hết sức đuổi thật mau.

Lúc Mộ Dung Bác chạy đến trước cửa chùa Thiếu Lâm, Tiêu Phong còn cách xa hơn mười trượng đã phóng chưởng ra. Chưởng lực xô tới sau lưng hắn.

Mộ Dung Bác xoay chưởng đánh lại để chống đỡ. Toàn thân hắn bị rung động, cánh tay ngâm ngấm đau.

Hắn không khỏi kinh hãi, lẩm bảm:

- Quân tiểu cầu Khất Đan này công lực ghê quá!

Lão né mình đi chuồn vào trong cổng.

Tiêu Phong khi nào để lão chạy thoát, ông nhảy xổ tới nơi thì Mộ Dung Bác đã lạng người vào trong cổng rồi. Trong chùa này hành lang vòng vèo, điện đường chi chít. Chưởng lực của Tiêu Phong tuy mãnh liệt nhưng không thể phóng tới lão được.

Ba người một trước hai sau, chỉ trong khoảnh khắc đã chạy đến Tầng kinh các.

Mộ Dung Bác phá cửa sổ chui vào. Đồng thời phóng tay điểm bốn nhà sư gác cửa cho mê đi.

Lão quay lại cười lạt nói:

- Tiêu Viễn Sơn! Cả hai cha con ngươi vào cả đây hay là hai thằng già chúng ta lấy một chọi một liều mạng với nhau?

Tiêu Viễn Sơn đứng chắn ngoài cửa Tầng kinh các, bảo Tiêu Phong:

- Hài nhi! Ngươi chặn cửa sổ, đừng để hắn chạy thoát.

Tiêu Phong vâng lời, lạng mình đến bên cửa sổ, bàn tay để ngang trước ngực thủ thế. Hai cha con họ Tiêu bao vây, xem chừng Mộ Dung Bác không còn con đường nào ra thoát.

Tiêu Viễn Sơn nói:

- Ta với người đã có mối thù chẳng đội trời chung. Người không chết thì không bao giờ oán thù cởi được. Đây phải là cuộc tử võ để phân cao thấp. Dĩ nhiên cha con ta sẽ hợp lực để hạ sát người.

Mộ Dung Bác cười ha hả, toan trả lời.

Bỗng nghe thang lầu có tiếng bước chân và có một người đi lên. Chính là Cưu Ma Trí.

Cưu Ma Trí nhìn Mộ Dung Bác chấp tay thi lễ nói:

- Mộ Dung tiên sinh! Ngày trước, hai ta từ biệt nhau ở nước Thiên Trúc về sau được nghe tin tiên sinh quy tiên, tiểu tăng xiết nỗi đau buồn. Té ra tiên sinh ẩn cư không xuất hiện nữa, đuổi theo công việc riêng. Bữa nay được trùng phùng, tiểu tăng vui mừng khôn xiết.

Mộ Dung Bác chấp tay đáp lễ cười nói:

- Tại hạ vì việc quốc gia mà phải lánh mình trá tử, khiến đại sư tưởng nhớ, thiệt lấy làm xấu hổ.

Cưu Ma Trí nói:

- Không dám! Ngày trước tiểu tăng cùng tiên sinh gặp nhau ở Thiên Trúc giảng luyện võ kiếm, được tiên sinh chỉ điểm cho mấy ngày, khiến bao nhiêu chỗ nghi ngờ đều được giải đáp, lại nhờ ơn tiên sinh tặng cho cuốn "Thất thập nhị tuyệt kỹ yếu chỉ". việc ấy tiểu tăng ghi vào tâm khảm.

Mộ Dung Bác cười đáp:

- Làm chi cái việc đó mà đại sư phải quan tâm?

Tiêu Viễn Sơn cùng Tiêu Phong đưa mắt nhìn nhau bụng bảo dạ:

- Lão Cưu Ma Trí này bản lĩnh cũng ghê gớm, mà hẳn lại cùng Mộ Dung Phục có mối giao kết sâu xa như vậy, thì tất là hẳn giúp lão. Cuộc chiến này thắng bại khó lòng biết trước được.

HỒI 122

MỘ DUNG BÁC MƯU ĐỒ PHỤC QUỐC

Bỗng nghe Cưu Ma Trí lại lên tiếng:

- Tiểu tăng được nghe tiên sinh nổi danh bằng kiếm pháp và có đề cập đến môn "Lục mạch thần kiếm" tại chùa Thiên Long nước Đại Lý là thiên hạ đệ nhất kiếm và tiếc là chưa được biết rõ cho thoả chí bình sinh. Tiểu tăng được tin tiên sinh quy tiên rồi liền đến chùa Thiên Long nước Đại Lý, định lấy Lục mạch thần kiếm phá đốt ở trước mộ tiên sinh để báo đền tri kỷ. Không ngờ, Khô Vinh lão tăng chùa Thiên Long giảo quyệt và đa mưu, gặp lúc khẩn cấp, lão dùng nội lực tiêu huỷ kiếm phá. Tiểu tăng không hoàn thành được ý nguyện Quý Trát treo gươm thiết lấy làm xấu hổ vô cùng!

Mộ Dung Bác nói:

- Đại sư chí tình, tại hạ rất lấy làm cảm kích. Hướng chi Lục mạch thần kiếm hãy còn tồn tại ở nhân gian. Vừa rồi Đoàn công tử nước Đại Lý cùng nhục tử tử đấu, đã phóng kiếm khí tung hoành. Vậy tiếng đồn Lục mạch thần kiếm là thiên hạ đệ nhất kiếm quả nhiên danh bất hư truyền.

Giữa lúc ấy, có bóng người thấp thoáng trong Tàng kinh các lại thêm một người nữa, chính Mộ Dung Phục. Gã đi sau mấy bước, vào đến trong chùa thì đã mất hút cha con Tiêu Phong.

Khi tìm đến Tàng kinh các, thì nghe thấy phụ thân đang đề cập đến Đoàn Dự dùng Lục mạch thần kiếm để thắng mình. Y lấy làm nhục nhã vô cùng.

Mộ Dung Bác lại hỏi:

- Cha con họ Tiêu định tìm giết cho bằng được tại hạ mới cam lòng, và họ hiện ở trong này. Đại sư nghĩ sao?

Cưu Ma Trí đáp:

- Đã là chỗ tri kỷ, có lẽ đâu tự thủ bàng quan.

Tiêu Phong thấy Mộ Dung Phục đuổi đến thành ra bên họ ba người mà mình chỉ có hai. Cả năm người này đều là những tay cao thủ bậc nhất. Mộ Dung Phục tuy kém một chút, nhưng cũng không thể coi thường được. Đối phương hơn một người là lập tức chiếm được ưu thế. Ông lo rằng chẳng những khó lòng giết được Mộ Dung Bác mà có khi cha con mình phải bỏ mạng trong Tàng kinh các này cũng chưa biết chừng.

Tuy Tiêu Phong nghĩ vậy, nhưng vốn đầy lòng dũng cảm. Càng lâm vào nghịch cảnh, lại càng thần oai lẫm liệt.

Ông lớn tiếng quát:

- Trường hợp hôm nay, nếu không kẻ sống người chết quyết chẳng thôi. Hãy tiếp chiêu của ta đây!

Dứt lời, Tiêu Phong vung chưởng nhằm đánh vào Mộ Dung Bác.

Mộ Dung Bác vung tay trái lên ngưng tụ công lực để hoá giải.

Bỗng nghe những tiếng rắc rắc, giá sách mé tay trái bị gãy tan. Những mảnh gỗ bay lên tới tấp. Kinh sách xếp trên rớt xuống lả tả.

Nguyên chưởng lực của Tiêu Phong hùng hậu vô cùng. Mộ Dung Bác tuy đã vung chưởng giải khai, nhưng chưởng lực của Tiêu Phong không tiêu tan mà chỉ trệch phương vị đi đánh vào giá sách.

Giá sách này tuy bằng gỗ đàn rất kiên cố, nhưng chịu làm sao nổi chưởng lực của Tiêu Phong có thể đập tan bìa vỡ đá.

Mộ Dung Bác tủm tỉm cười nói:

- "Nam Mộ Dung, Bắc Kiều Phong", quả nhiên danh bất hư truyền. Tiêu huynh! Ta có lời muốn nói, Tiêu huynh có chịu nghe không?

Tiêu Viễn Sơn đáp:

- Dù người có xảo ngữ đến mấy cũng đừng hòng ta bỏ mối thù giết vợ.

Mộ Dung Bác nói:

- Người muốn giết ta để báo thù, nhưng tình thế bữa nay e rằng chưa chắc người đã làm nổi. Bên ta ba người mà bên Tiêu huynh chỉ có hai thử hỏi bên nào chiếm được ưu thế?

Tiêu Viễn Sơn nói:

- Dĩ nhiên bên người thắng thế. Nhưng bậc đại trượng phu lấy ít chọi nhiều phỏng có sợ gì?

Mộ Dung Bác nói:

- Cha con họ Tiêu anh danh cái thế, bình sinh có sợ ai bao giờ. Nhưng dù không sợ mà bữa nay muốn giết ta tưởng cũng khó lắm. Ta muốn cùng Tiêu huynh đề nghị một cuộc trao đổi và Tiêu huynh vẫn có thể thoả nguyện việc báo thù. Nhưng cha con Tiêu huynh phải ưng chịu một điều.

Tiêu Viễn Sơn cùng Tiêu Phong tự hỏi:

- Thằng giặc già này có nguy kế gì đây?

Lão trầm ngâm không trả lời .

Mộ Dung Bác lại nói:

- Chỉ cần cha con Tiêu huynh ưng thuận điều này rồi cứ vào giết tại hạ để báo thù. Tại hạ đành bó tay chịu chết, quyết không kháng cự, Cưu Ma Trí sư huynh và Phục nhi không được ra tay cứu giúp.

Mộ Dung Bác nói vậy khiến cho cha con Tiêu Phong rất lấy làm kỳ.

Cưu Ma Trí cùng Mộ Dung Phục cũng không khỏi kinh hãi, chẳng hiểu ra sao?

Mộ Dung Phục la lên:

- Gia gia! Họ ít mình nhiều...

Cưu Ma Trí cũng hỏi:

- Mộ Dung tiên sinh sao lại nói thế? Tiểu tử còn một hơi thở, cũng quyết không để người khác đụng đến mình tiên sinh.

Mộ Dung Bác nói:

- Tấm lòng cao nghĩa cả của đại sư, tại hạ rất lấy làm cảm kích. Kết giao được một người bạn như thế thà chết cũng cam lòng. Tiêu huynh! Tại hạ có điều thỉnh giáo. Năm trước tại hạ

phao tin đó ra gây thành vạ lớn. Tiên sinh có biết vì lẽ gì mà tại hạ làm việc thất đức đó chăng?

Tiêu Viễn Sơn lửa giận đùng đùng trở tay vào mặt Mộ Dung Bác mắng:

- Người là kẻ hèn hạ tiểu nhân làm điều càn rỡ, giao tai tất vạ thì hà tất còn hỏi đến dụng ý làm chi?

Dứt lời lão tiến lên một bước phóng quyền đánh luôn.

Cưu Ma Trí chênh chéch người đi liệng tới, vung hai chưởng lên ngăn cản." Sầm" một tiếng rùng rợn! Quyền chưởng chạm nhau nảy lửa. Kinh lực xông lên đến óc nhà làm cho cát bụi rớt xuống âm âm. Bên quyền bên chưởng đụng nhau không phân cao thấp. Cả hai người cùng ngấm ngấm bội phục nhau.

Mộ Dung Bác nói:

- Tiêu huynh hãy tạm dẹp lời đing. Xin nghe tại hạ nói hết đã. Mộ Dung Bác này tuy bất lương, nhưng cũng có chút tiếng tăm trên chốn giang hồ, lại cùng Tiêu huynh không quen biết, dĩ nhiên là không thù oán. Còn như đối với Huyền Từ phương trượng chùa Thiếu Lâm tại hạ cùng y mới thâm giao lâu ngày. Tại hạ đã phí bao nhiêu tâm lực, để gây ra xích mích giữa hai bên để thành thế cả lực lượng tan nát. Theo lẽ thường mà nói thì tự nhiên phải có lý do trọng đại.

Tiêu Viễn Sơn mắt nhường toé lửa quát hỏi:

- Lý do gì trọng đại? Người, người nói mau đi!

Mộ Dung Bác nói:

- Tiêu huynh! Tiêu huynh là người Khất Đan, Cưu Ma Trí Minh vương là người nước Thổ Phồn. Còn bên kia là người võ lâm Trung Nguyên đều gọi các vị là Phiên bang di địch không phải là hàng thượng quốc. Lệnh bang là Bang chúa Cái Bang, võ công thao lược, hùng tài lừng lẫy tiếng tăm. Thiệt là một bậc anh hùng hào kiệt cổ kim hiếm có. Chỉ vì quân Cái Bang biết y là dòng dõi Phiên tộc Khất Đan, liền trở mặt không dung. Chẳng những không nhận y làm Bang chúa mà còn muốn giết y đi nữa mới cam tâm. Tiêu huynh! Tiêu huynh thử nghĩ coi việc đó có gì là công đạo?

Tiêu Viễn Sơn nói:

- Tống, Liêu vốn không thù oán, cuộc chinh chiến giữa hai nước đã kéo dài hơn trăm năm nay. Ngoài chốn biên cương người hai nước thấy nhau là giết, xưa nay vẫn thế. Bang chúng Cái Bang đã biết ta là người nước Liêu thì khi nào thờ kẻ thù làm chủ nhân? Đó là lẽ thường chẳng có gì là công đạo với không công đạo.

Tiêu Viễn Sơn ngừng một lát lại nói tiếp:

- Bọn Huyền Từ phương trượng, Ônng Kiếm Thông có giết vợ con cùng thuộc hạ cũng là sự ngẫu nhiên, chứ không phải cố ý. Dù họ có cố ý chẳng nữa thì cũng chỉ do mối tương tranh giữa hai nước Tống, Liêu chẳng lấy chi làm lạ. Còn người lại bày mưu kế thâm độc để hại người. Như vậy thì không thể buông tha được.

Mộ Dung Bác nói:

- Theo quan niệm của Tiêu huynh thì mỗi khi hai nước giao tranh, dây động can qua, chỉ cần kiềm chế được đối phương để thủ nhân, nghĩa đạo đức nữa ư?

Tiêu Viễn Sơn đáp:

- Binh bất yếm trá, xưa nay vẫn thế. Cái nhân của Tống tương công chỉ để cho đời sau chê cười. Người hỏi chuyện không liên can gì đến mình làm chi?

Mộ Dung Bác tủm tủm cười hỏi:

- Tiêu huynh bảo Mộ Dung Bác này là nước nào?

Tiêu Viễn Sơn run lên đáp:

- Người là họ Mộ Dung ở Cô Tô thì dĩ nhiên là người Hán thuộc Nam triều chứ còn là người nước ngoài nữa hay sao?

Mộ Dung Bác lắc đầu đáp:

- Tiêu huynh nói thế là sai.

Rồi hắn quay lại nhìn Mộ Dung Phục nói:

- Hài nhi! Chúng ta là người nước nào?

Mộ Dung Phục đáp:

- Chúng ta là họ Mộ Dung thuộc giống Tiên Ty. Trước kia nước Đại Yên lừng danh miền Hà Sóc, gây dựng nên giang sơn gấm vóc. Nhưng cay đắng vì địch nhân nham hiểm tàn ác, khuyhnh đảo được nhà.

Mộ Dung Bác nói:

- Hài nhi có biết tại sao ta đặt tên cho con là "Phục" không?

Mộ Dung Phục đáp:

- Gia gia muốn hài nhi lúc nào cũng không được quên lời di huấn của tổ tiên là phục hưng nước Đại Yên đoạt lại giang sơn.

Mộ Dung Bác nói:

- Người lấy ngọc tử truyền quốc của Đại Yên cho Tiêu tiên sinh coi.

Mộ Dung Phục vâng lời, thò tay vào bọc lấy ra một cái ấn vuông bằng ngọc đen. ấn ngọc này khắc đầu con báo rất linh động.

Mộ Dung Phục xoay ấn lại để rõ hàng chữ ra.

Tiêu Viễn Sơn, Tiêu Phong, Cưu Ma Trí ba người tinh mắt phi thường, nhìn rõ ấn khắc sáu chữ: "Đại Yên hoàng đế chi bảo". Ấn ngọc tử này điêu khắc rất tinh vi. Góc trên bị sứt một chút chắc là mấy trăm năm nay cái ấn này đã trải qua nhiều bước gian lao. Tuy không phân biệt được chân hay giả, nhưng quyết nhiên là một vật chế đã lâu đời.

Mộ Dung Bác lại nói:

- Người lấy "Thế hệ phả" của Hoàng đế nước Đại Yên ra cho Tiêu tiên sinh coi.

Mộ Dung Phục vâng lời, cất ngọc tử vào bọc rồi tiện tay móc ra một gói vải dẫu.

Trong gói này có một bức lụa vàng viết chữ son bằng hai thứ văn tự. Mé phải là thứ chữ ngoằn ngoèo không ai hiểu biết. Chắc đó là văn tự Tiên Ty. Mé tả là chữ Hán. Trên đầu viết: "Thái Tổ Văn Minh đế huy Hoảng", phía dưới viết: "Liệt Tổ Cảnh Chiêu đế Tuấn". Dưới nữa viết: "U đế huy Vi".

Đoạn giữa viết: "Thế Tổ Thành Võ đế huy Thuỳ", mé trên dòng này viết: "Liệt Tôn Huê Mậu đế huy Bảo". Mé dưới là "Khai Phong Công huy Tương", "Triệu Vương huy Lâu".

Mảnh lụa vàng này đoạn dưới chép: "Trung Tôn Chiêu Võ huy Thịnh". "Chiêu Văn đế huy Hy".

Về tên huy những chữ Hoàng đế đều viết thiếu nét (ngày trước tên huy các vua phải viết bớt đi một nét, viết đủ là phạm huy).

Đến năm Thái Thượng thứ sáu nhà Nam Yên về đời Mộ Dung Siêu mất nước. Các đời sau đều là thứ dân không có ai làm Đế Vương công hầu nữa.

Trải qua nhiều triều đại xa xăm, con cháu dòng họ Mộ Dung rất đông đúc.

Tiêu Viễn Sơn, Tiêu Phong, Cưu Ma Trí, lúc này ba người không để tâm xem kỹ nhưng cũng nhìn cuối cùng hệ biểu này là tên Mộ Dung Phục, phía trên Mộ Dung Phục là Mộ Dung Bác.

Cưu Ma Trí nói:

- Té ra Mộ Dung tiên sinh là dòng họ vương tôn của nước Đại Yên. Tại hạ thật là thất kính.

Mộ Dung Bác thở dài nói:

- Một kẻ di dân mất nước còn giữ được cái đầu kê là đã may lắm rồi. Có điều nhớ tới lời di huấn của liệt tổ, nên lúc nào cũng nghĩ đến công cuộc phục hưng. Mộ Dung Bác này bất tài, bôn ba trên chốn giang hồ đã nửa đời người thủy chung cũng chẳng làm nên công cán gì. Họ Mộ Dung tại hạ thuộc dòng Tiên Ty có âm mưu đồ công việc phục quốc. Tiêu huynh tưởng có nên chăng?

Tiêu Viễn Sơn đáp:

- Được làm vua thua làm giặc. Quần hùng đuổi hươu ở Trung Nguyên (con hươu là ví với Thiên hạ) thì còn có việc gì là nên với cả chẳng nên nữa.

Mộ Dung Bác nói:

- Đúng lắm! Lời nói của Tiêu huynh rất hợp với tại hạ. Họ Mộ Dung muốn phục hưng nước Đại Yên hễ gặp cơ hội là nắm lấy. Tại hạ nghĩ rằng, hiện nay người họ Mộ Dung ít cơ hội, thế lực đơn bạc, công cuộc trung hưng đất nước đâu phải chuyện dễ dàng. Chỉ trông vào thiên hạ đại loạn khắp chốn, xảy động can qua thì mới có cơ hội để mà hành động.

Tiêu Viễn Sơn trầm giọng hỏi:

- Người phao tin thất thiệt để gây chuyện xích mích giữa nhà Tống và nước Đại Liêu để mong xảy cuộc đại chiến chăng?

Mộ Dung Bác đáp:

- Chính thế. Nếu giữa nhà Tống và Đại Liêu xảy cuộc chiến tranh thì Đại Yên mới có thể thừa cơ phát động được. Tại hạ đã

tướng ngày trước, nhà Đông Tấn có loạn Bát Vương họ Tư Mã tàn sát lẫn nhau, bọn Ngũ Hồ mới có thể chiếm đất Trung Nguyên. Tình thế ngày nay cũng tương tự như vậy.

Cưu Ma Trí gật đầu nói:

- Đúng lắm! Giả tử Tống triều xảy cuộc ngoại xâm, trong sinh nội biến, thì chẳng những Mộ Dung tiên sinh có hy vọng phục quốc mà nước Thổ Phồn tôi cũng được chia sẻ chén canh.

Tiêu Viễn Sơn háng giọng liếc mắt nhìn hai người. Mộ Dung Bác nói:

- Lệnh lang ở nước Liêu làm đến Nam Viện đại vương, một tay nắm giữ binh quyền, ngồi trấn thủ Nam kinh. Giả tử xưa quân xuống Nam hết đất đai Bắc ngạn sông Hoàng Hà của Nam triều, dựng nên công nghiệp rục rờ thì tiến ra có thể tự lập làm vua mà lui về cùng được phú quý, khi ấy liền tay đem hào kiệt Trung Nguyên quy tụ vào một chỗ rồi giết đi, như dẫm lên đàn kiến. Ngày trước lệnh lang bị Cái Bang đuổi có phải nhân dịp này mà trả oán được không?

Tiêu Viễn Sơn nói:

- Người muốn con ta hết sức vì người dùng trò đục nước béo cò để thoả cái dã tâm khôi phục nước Yên phải không?

Mộ Dung Bác nói:

- Đúng thế! Nếu họ Mộ Dung dựng cờ khởi nghĩa dấy quân vào cướp Sơn Đông, mà được nước Đại Liêu hưởng ứng, đồng thời mấy nước Thổ Phồn, Đại Liêu, Đại Lý, cùng Tây Hạ cũng đứng lên thì năm nước chúng ta chia cắt nhà Đại Tống không phải là chuyện khó. Nước Yên của tại hạ không dám động chạm đến một tấc đất của Đại Liêu. Nếu công cuộc phục hưng thành tựu thì chỉ lấy đất Nam triều. Vụ này rất có lợi cho Đại Liêu. Sao Tiêu huynh lại không vui lòng cử sự? Lão nói đến đây, đột nhiên xoay tay phải ra thì trong tay đã nắm lưỡi đao trủy thủ sáng loáng. Lão vung tay lên đâm lưỡi trủy thủ vào cạnh ghế nói:

- Nếu Tiêu huynh theo lời đề nghị của tại hạ thì xin lập tức đâm chết tại hạ để báo thù cho phu nhân. Tại hạ quyết không kháng cự.

Roac một tiếng! Lão xé vạt áo để hở ngực ra.

Tiêu Viễn Sơn thật không ngờ đến Mộ Dung Bác lại thuyết mình như vậy. Cả hai cha con lại càng không ngờ là đối phương chiếm được ưu thế mà đành bó tay chịu chết. Lão không biết đáp thế nào cho phải.

Cư Ma Trí nói:

- Mộ Dung tiên sinh! Người ta thường nói đã không cùng chủng loại thì tam tinh cũng khác nhau. Huống chi việc quân quốc đại sự thì chuyện mưu cơ giả trá là rất cần. Giả tử Mộ Dung tiên sinh cam tâm chịu chết, nhưng sau đó cha con họ Tiêu không làm theo lời của tiên sinh thì cái chết của tiên sinh chẳng... nhẹ như lông hồng?

Tiêu Viễn Sơn nói:

- Hài nhi! Ý kiến lão này dường như không phải là giả trá. Người tính thế nào?

Tiêu Phong đáp:

- Không được!

Đột nhiên ông phóng chưởng ra nhằm vào cái ghế gỗ đánh chát một tiếng. Cái ghế gãy làm mấy đoạn. Lưỡi trủy thủ xuyên qua ván lầu rớt xuống tầng dưới Tầng kinh các.

Ông nghiêm nghị nói:

- Mối đại thù giết mẹ đâu có thể đem ra làm chuyện mua bán? Báo được thì báo, cha con ta chịu chết nơi đây. Những chuyện tham lam hèn hạ, cha, con họ Tiêu mình đâu có thể làm được?

Mộ Dung Bác ngửa mặt lên trời cả cười rồi lớn tiếng nói:

- Ta thường nghe nói Tiêu Phong đại hiệp là tay anh hùng quán thế, kiến thức phi thường. Dè đâu bữa nay mới thấy rõ y là kẻ không hiểu đại nghĩa mà chỉ sinh cương theo cái dưng của kẻ thất phu. Ha ha! Thiệt là đáng tức cười!

Tiêu Phong biết lão dùng lời nói khích, lạnh lùng đáp:

- Tiêu Phong là anh hùng hào kiệt cũng được mà phàm phu tục tử cũng được, nhưng không chịu để kẻ khác dùng làm cái bung xung cho thoả tâm nguyện của họ.

Mộ Dung Bác nói:

- Kẻ ăn lộc phải biết trung quân, đại hiệp lại nghĩ đến tư cừ của cha mẹ không đem lòng tận trung báo quốc há chẳng bất nghĩa với Đại Liêu?

Tiêu Phong tiến lên một bước hiên ngang nói:

- Người vừa mới nói ngoài biên cương hai nước Tống, Liêu thù hận giết nhau gây nên thảm trạng. Người đã thấy cảnh người Tống và người Liêu chia lìa vợ con, nhà tan, người chết rồi chứ gì? Hai nước Tống, Liêu bãi việc binh đao mấy chục năm trời, nếu lại gây cuộc chiến chinh, đoàn thiết kỵ Khất Đan vào xâm lấn Nam triều sẽ có bao nhiêu người Tống phải phơi thây? Bao nhiêu người Liêu phải uống mạng?

Ông nói tới đây chợt nghĩ tới tình trạng ngày nọ ở ngoài ải Nhạn Môn quan. Tống binh cướp lương thảo cực kỳ tàn khốc, ông càng cất cao giọng nói tiếp:

- Cuộc chiến chinh thảm khốc trên thế gian này ai là người nắm chắc được phần thắng? Nhà Đại Tống binh nhiều, lương đủ, chỉ cần mấy viên đại tướng hết lòng chống cự thì nước Đại Liêu và nước Thổ Phồn có hợp lực chiến đấu may ra mà thắng được, cũng phải máu chảy thành sông, thây chất thành núi, để cho họ Mộ Dung nhà người thừa cơ phục hưng Yên quốc. Việc kiến công lập nghiệp cần phải giữ đất yên dân như thế nào? ...

Bất thành linh ngoài cửa sổ có thanh âm khàn khàn một lão già:

- Phúc đức! Thiệt là phúc đức! Tiêu cư sĩ đây lòng từ thiện, thương xót lê dân thiên hạ, đúng là lòng dạ của đức Bồ Tát.

Năm người nghe tiếng giật mình kinh hãi vì họ đều là những tay cao thủ tuyệt đỉnh, thế mà có người đứng ngoài cửa sổ, chẳng một ai biết. Hơn nữa nghe giọng lưỡi người này nói thì dường như y đứng ngoài cửa sổ đã lâu.

Mộ Dung Phục quát hỏi:

- Ai đó?

Rồi không chờ đối phương trả lời, phóng chưởng đánh sầm một tiếng. Hai cánh cửa sổ bật tung ra bay rớt xuống. Chỉ thấy trên dãy hành lang ngoài cửa sổ, một vị lão tăng gầy khô như hạc, mình mặc áo xám, tay cầm chổi đang khom lưng quét tước.

Nhà sư này đã tuổi cao, vài sợi râu thưa thớt chùng xuống trước ngực đều đã bạc hết. Coi cử động của nhà sư rất chậm chạp tựa hồ không còn khí lực gì nữa mà lại giống người không biết võ công.

Mộ Dung Phục lại hỏi:

- Người lên lút vào trong này bao lâu rồi?

Nhà sư già từ từ ngẩng đầu lên hỏi lại:

- Thí chủ bảo bản tăng lên lút tại... trong này đã bao lâu ư?

Cả năm người chăm chú nhìn lão thì thấy cặp mắt đã mờ, mục quan không còn tinh thần gì nữa, nhưng nghe giọng nói thì đúng là âm thanh vừa khen ngợi Tiêu Phong.

Mộ Dung Phục nói:

- Đúng đó! Công tử gia đây hỏi người ẩn núp trong này đã bao lâu?

Nhà sư giơ ngón tay ra tính hồi lâu rồi lắc đầu. Vẻ mặt ra chiều ảm đạm nói:

- Bản tăng không nhớ được rõ. Chẳng hiểu là bốn mươi hai hay bốn mươi ba năm rồi. Bản tăng chỉ nhớ mang máng đêm đầu tiên Tiêu lão cư sĩ này đến xem kinh bản tăng đã ở đây mười mấy năm. Về sau Mộ Dung lão cư sĩ lại đến. Rồi năm ngoái một vị Phiền tăng nước Thiên Trúc là Ba La Tinh cũng đến lấy trộm kinh. Hỡi ôi! Ông này chưa đi ông kia lại đến. Bao nhiêu kinh sách trong Các đảo lộn cả lên. Chẳng biết mấy ông làm gì?

Tiêu Viễn Sơn rất đỗi kinh ngạc nghĩ thầm:

- Mình vào chùa Thiếu Lâm để lên lút nghiên cứu võ công, các tăng lữ trong chùa chẳng một ai hay, sao nhà sư này lại biết rõ? Vừa rồi lão đứng dưới nghe mình nói mới lên tiếng.

Lão liền hỏi:

- Thế mà sao từ bấy đến nay ta không gặp nhà sư?

Nhà sư già đáp:

- Cư sĩ đem hết tâm thần vào việc nghiên cứu võ kinh phái Thiếu Lâm, nên không để ý đến lão tăng. Lão tăng còn nhớ đêm đầu cư sĩ vào gác mượn cuốn "Vô Tướng kiếp chỉ phổ". Hỡi ôi! Rồi từ đêm ấy cư sĩ đi vào ma đạo. Thiệt là đáng tiếc!

Tiêu Viễn Sơn càng kinh hãi hơn vì đêm đầu quả nhiên lão lén vào Tàng kinh các tìm đến cuốn "Vô Tướng kiếp chỉ phổ". Lão biết rằng đó là một trong bảy mươi hai tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm. Khi ấy lão mừng rỡ vô cùng, và tưởng ngoài mình ra không còn người nào hay biết. Chẳng lẽ nhà sư già này quả nhiên đã đứng bên mình nhìn rõ hay sao?

Nghĩ vậy Tiêu Viễn Sơn ngăn người ra không biết nói sao.

Nhà sư già lại nói:

- Lần thứ hai, cư sĩ lấy cuốn "Ban nhược chương pháp" ra coi. Khi đó lão tăng lại ngấm ngầm thử dài biết rằng cư sĩ đã mê man rồi, trong lòng không mở. Bần tăng liền đem bộ "Pháp hoa kinh" đặt vào chỗ mà vẫn lấy sách. Pho này gồm bốn mươi hai chương. Bần tăng chỉ mong cư sĩ mượn lấy nghiên cứu để tỉnh ngộ. Chẳng ngờ cư sĩ chỉ điên đảo thân hồn về võ công, còn về chính tông Phật pháp lại chẳng thêm rờ đến. Cư sĩ bỏ hai cuốn kinh sang một bên tìm được pho "Phục Ma trượng pháp" thì mừng cuống quít lấy đi. Hỡi ôi! Mê man chìm đắm vào trong bể khổ, chẳng biết ngày nào mới quay đầu lại?

Tiêu Viễn Sơn nghe nhà sư già thuật lại thì ra những hành vi lén lút của mình ba mươi năm trước trong Tàng kinh các chẳng sai chút nào. Lão trước còn ngạc nhiên sau đâm ra hoảng sợ, rồi từ chỗ hoảng sợ đi tới chỗ khủng khiếp. Sau lưng toát mồ hôi lạnh ngắt, trái tim cơ hồ ngừng đập.

HỒI 123

NGHE THẦN TẶNG QUÂN HÙNG KHIẾP VÍA

Nhà sư già từ từ quay đầu lại nhìn Mộ Dung Bác.

Mộ Dung Bác thấy mục quang nhà sư lơ lơ tựa hồ không nhìn rõ mọi vật, lại giống người trong tâm có ẩn tàng chi bí mật. Bất cứ việc gì cũng bị lão nhìn rõ hết, nên hắn không khỏi ớn da gà, trong lòng khắc khoải không yên.

Bỗng nghe nhà sư già buông tiếng thở dài nói:

- Mộ Dung cư sĩ, tuy thuộc về giòng họ Tiên Ty, song ký ngụ Giang Nam đã mấy đời. Lúc đầu lão tăng tưởng cư sĩ đã hấp thụ được văn thái phong lưu của Nam triều, ngờ đâu, cư sĩ lại mò vào Tàng kinh các, đem bao nhiêu những thuyết tinh vi về Tiên Tông cùng ngữ lục của các vị cao tăng truyền đời coi như đồ bỏ, lục lấy cuốn "Niêm Hoa chỉ pháp" mà tưởng chừng như vợ được đồ chi bảo. Người đời xưa đã "bán bò tậu ênh ương" để tiếng cười cho muôn thuở. Thế mà chính hai vị cư sĩ đều là bậc cao nhân đương thời cũng còn có những hành động ngu muội. Hỡi ôi! Những hành động ấy đã làm hại người mà cũng vô bổ cho mình.

Mộ Dung Bác lại một phen kinh hãi. Lão vào Tàng kinh các, buổi đầu quả nhiên đã lục lấy bộ "Niêm hoa chỉ công" và lúc ấy lão đã quan sát kỹ càng bốn mặt, cả trong ngoài không thấy bóng người, mà sao nhà sư già này nói như chính mắt mình trông thấy.

Bỗng nghe nhà sư già nói tiếp:

- Mộ Dung cư sĩ so với Tiêu cư sĩ thì lòng tham lại có phần hơn. Tiêu cư sĩ chuyên nghiên cứu cách khắc chế võ công của phái Thiếu Lâm, còn Mộ Dung cư sĩ thì lại ôm tuột cả "bảy mươi hai tuyệt kỹ" của bản tự đem đi. Sau ba năm mới trở lại Tàng kinh các. Chắc năm ấy cư sĩ đã tận tâm kiệt lực nghiên cứu cho hiểu hết "bảy mươi hai môn tuyệt kỹ" để đem về truyền thụ cho lệnh lang.

Nhà sư nói tới đây thì quay sang nhìn Mộ Dung Phục. Nhưng vừa nhìn một cái đã lắc đầu.

Lão ngó qua Cưu Ma Trí gật đầu nói:

- Phải rồi! Lệnh lang còn nhỏ tuổi chưa đủ công lực không thể nghiên cứu được bảy mươi hai tuyệt kỹ phái Thiếu Lâm. Té ra đại cư sĩ muốn truyền cho một vị cao tăng nước Thổ Phồn, Đại luân Minh vương. Minh vương lắm rồi đó, cái lắm rất lớn, thành ra thứ tự đảo điên. Đại nạn sẽ xảy ra trong sớm tối.

Cưu Ma Trí chưa vào Tàng kinh các bao giờ mà nhà sư già lại tuyệt không tỏ vẻ kinh sợ, hấn hững hờ hỏi:

- Cái gì mà thứ tự đảo điên? Cái gì mà đại nạn sẽ xảy ra trong sớm tối? Lời nói của đại sư tựa hồ như sấm dất mù.

Nhà sư già nói:

- Không phải sấm dất mù đâu Minh vương ạ! Xin Minh vương trả lại pho "Dịch cân kinh" cho ta đi!

Bấy giờ Cưu Ma Trí cũng không khỏi kinh hãi tự hỏi:

- Mình đoạt pho "Dịch cân kinh" ở trong tay gã đầu sắt mà sao lão này cũng biết? Lão muốn đòi kinh mình ư? Đâu có dễ dàng thế được?

Hắn liền cãi biến:

- Pho "Dịch cân kinh" này, đại sư nói vậy khiến cho tại hạ không sao hiểu được.

Nhà sư già nói:

- Võ công bản phái truyền lại từ Đạt Ma Tổ Sư. Đệ tử nhà Phật học võ, mục đích là để cho thân thể cường kiện đặng bảo vệ Phật pháp, hàng phục ma quỷ. Bất luận là tu tập môn võ công nào, trong lòng đều phải có ý niệm từ bi nhân hậu. Nếu không lấy Phật học làm căn bản thì lúc luyện võ nhất định hại đến chính thân mình. Công phu luyện được sâu xa thì thân mình bị tổn thương càng trầm trọng. Nếu chỉ luyện về quyền đánh, chân đá, hoặc gươm đao, ám khí, những môn ngoại công thì chẳng nói làm chi, vì nó hại rất ít đến thân thể. Thân thể đã cường tráng là chống lại được ngay.

Nhà sư già chưa dứt lời, bỗng nghe dưới chân lầu có tiếng người huyên náo, tiếp theo là tiếng bước lên thang. Mấy tiếng bước nhẹ nhàng vừa thoáng qua đã thấy bảy, tám nhà sư tung mình lên gác.

Đi đầu là mấy vị cao tăng hàng chữ "Huyền" trong phái Thiếu Lâm như Huyền Sinh, Huyền Bệnh, kể đến bọn Thần Quang thượng nhân, Đạo Thanh đại sư là mấy vị cao tăng từ ngoài đến. Sau nữa là Triết La Tinh, Ba La Tinh nước Thiên Trúc. Cuối cùng lại là mấy nhà sư hàng chữ "Huyền" như Huyền Châu, Huyền Tịch.

Các nhà sư thấy cha con Tiêu Viễn Sơn, cha con Mộ Dung Bác và Cưu Ma Trí cả bọn năm người đang ở trong gác lạng nghe một vị lão tăng lạ mặt hạ "Thuyết Từ" đều lấy làm kỳ dị.

Những tăng nhân này đều là kẻ sĩ cao minh, dày công tu dưỡng. Họ không tiến vào quấy nhiễu, chỉ đứng một bên nghe xem nhà sư nói gì.

Nhà sư già thấy quần tăng lên, chẳng hỏi han gì, tiếp tục nói:

- Nếu luyện những môn võ công thượng thặng của bản phái như "Niêm hoa chỉ", "Ba La hiệp chỉ", "Ban Nhược chương" mà hàng ngày không lấy Phật pháp từ bi để điều hoà, hoá giải thì lệ khí thấm vào tạng phủ ngày càng nhiều, so với ngoại độc, bất cứ loại nào cũng còn tệ hại hơn nhiều. Đại Luân Minh vương nguyên là đệ tử nhà Phật, tinh thông Phật pháp. Kể về ký ức cũng như về minh kiến, tuy vào hạng quần thể vô song, nhưng nếu không chịu nghe giác ngộ, không lòng từ bi hỷ xả phổ độ người đời thì dù tinh thông điểm tịch đến đâu cũng không thể tiêu trừ được lệ khí do sự tụ tập võ công thượng thặng ngày một chồng chất mãi lên.

Quần tăng mới nghe nói mấy câu, đã biết vị lão tăng này rất là tinh nghĩa, trình bày rõ ràng những điều mà tiền nhân chưa từng nói đến, nên đều sinh lòng kính cẩn. Có mấy vị chấp tay niệm:

- A Di Đà Phật! Đức Phật từ bi!

Nhà sư già lại nói tiếp:

- Chùa Thiếu Lâm ta dựng nên đã hàng ngàn năm. Từ xưa tới nay, chỉ có mình Đạt Ma tổ sư là kiêm thông hết được bảy mươi hai môn tuyệt kỹ. Còn về sau thì chưa có một vị cao tăng nào tinh thông hết được là vì lẽ gì? Kinh điển bảy mươi hai môn tuyệt kỹ vẫn để trong gác này và không bao giờ ngăn cấm đệ tử lấy xem. Minh vương có biết tại sao không?

Cưu Ma Trí đáp:

- Đó là việc riêng của bản tự, người ngoài hiểu thế nào được?

Huyền Sinh, Huyền Bệnh, Huyền Chân, Huyền Tịch đều tự hỏi:

- Vị lão tăng này coi sắc phục chỉ vào hàng phụ trách tạp dịch mà sao lại có đạo hạnh cao siêu đến thế?

Nguyên những nhà sư chuyên việc phục dịch cũng là tăng lữ chùa Thiếu Lâm nhưng không được bái sư để truyền thụ võ công, không được liệt vào hàng Huyền, Tuệ, Hư. Họ chẳng khác gì những kẻ làm thuê để thổi nấu xới đất, quét tước hay làm những việc thô mộc v.v...

Bọn Huyền Sinh đứng vào hàng cao tăng bậc nhất nên không biết tướng mạo nhà sư này chẳng có chi là lạ. Nhưng nghe nhà sư nghị luận cao nhã, kiến thức siêu việt thì không khỏi lấy làm kinh ngạc.

Nhà sư già lại nói tiếp:

- Bảy mươi hai môn tuyệt kỹ của bản tự, mỗi thứ đều có chỗ yếu hại của nó. Giết người một cách tàn nhẫn thì phạm đến Thiên hoà. Nên mỗi hạng tuyệt kỹ đều phải có Phật pháp từ bi hoá giải. Định lý này không phải các tăng lữ bản tự đều hiểu cả đâu. Nhưng mỗi người sau khi luyện được bốn năm môn tuyệt kỹ rồi lại lĩnh hội thêm về Thiên học và tự nhiên hiểu được đến nơi. Nên biết rằng, chủ ý của Phật học là để cứu nhân độ thế, mà võ công lại để sát sinh. Hai thứ đó trái ngược nhau mà song song rong ruổi là để kiềm chế nhau. Chỉ có Phật pháp càng cao siêu thì ý niệm từ bi ngày càng hưng thịnh mà những võ công tuyệt kỹ đó mới có thể luyện được nhiều. Nhưng các vị cao tăng đây công tu dưỡng đến tột độ lại muốn học nhiều về những môn pháp giết người cực kỳ lợi hại.

Đạo Thanh đại sư gật đầu nói:

- Được nghe sư phụ giảng giải một lần mà tiểu tăng cõi mở được bao chỗ bế tắc ngu muội.

Nhà sư già chấp tay nói:

- Không dám! Lão tăng nói có chỗ nào sai trật mong rằng các vị chỉ giáo cho!

Quần tăng đều chấp tay nói:

- Xin sư phụ giảng thêm về Phật pháp cho!

Cưu Ma Trí cũng tựa án sách nghĩ thâm:

- Bảy mươi hai tuyệt kỹ phái Thiếu Lâm bị Mộ Dung tiên sinh lấy cắp làm tiết lộ ra ngoài, để cho lão sư già này ở đây trá thần lộng quỷ là có ý hăm dọa người ngoài không dám luyện võ công của bọn họ. Hà hà! Cưu Ma Trí đâu có thể mắc bẫy dễ dàng thế được?

Nhà sư già lại nói:

- Trong bản tự dĩ nhiên có người không đủ về Phật học đã miễn cưỡng luyện võ công thượng thặng. Nhưng luyện vào nếu không bị bại hoại thân thể thì cũng bị nội thương khó lòng chữa khỏi. Trước đây Huyền Trùng đại sư đã có một tấm thân siêu phàm tuyệt tục. Các vị cao cấp vào hàng tiên bối đều cho đại sư là người có võ công đệ nhất của bản tự, trong vòng hai trăm năm nay. Thế mà chỉ trong một đêm đột nhiên cân mạch đều đứt hết, đại sư biến thành phế nhân cũng chỉ vì lý do đó.

Huyền Sinh, Huyền Bệnh đột nhiên quỳ xuống nói:

- Đại sư! Đại sư có phép gì cứu được Huyền Trùng sư đệ chẳng?

Nhà sư lắc đầu đáp:

- Chậm quá rồi, không thể cứu được nữa. Năm ấy Huyền Trùng đại sư vào Tàng kinh các để tìm sách luyện võ, lão tăng đã ba, bốn lần nhắc nhở người mà thủy chung chấp mê không tỉnh. Cân mạch đứt hết thì còn nói lại thế nào được?

Bỗng nghe ba tiếng véo, véo, véo khê vang lên. Những tiếng này không có gì khác lạ.

Bọn Huyền Sinh đều biết đó là công phu vô tướng kiếp chỉ của bản môn, mọi người đều quay lại nhìn Cưu Ma Trí thì thấy hấn biến sắc, song hấn miễn cưỡng mỉm cười.

Nguyên Cưu Ma Trí càng nghe càng không chịu phục.

Hấn nghĩ thâm:

- Người bảo bảy mươi hai môn tuyệt kỹ phái Thiếu Lâm không ai học được cả. Thế mà ta học đủ rồi thì sao? Ta lại chẳng thấy gân mạch bị đứt để trở thành phế nhân chi hết.

Lão thủ hai tay vào trong áo rồi ngấm ngấm phóng chiêu "Vô tướng kiếp chỉ" thần không hay, quỷ không biết, bắn vào lão tăng.

Ngờ đâu, độc chỉ còn cách ba thước mới đến trước người lão tăng đã gặp phải một lớp bình phong vô hình mềm nhũn mà rất dai ngăn trở.

"Véo" một tiếng. Chỉ lực đã tiêu tan không còn thấy tăm tích đâu nữa, chứ không quật ngược trở lại.

Cưu Ma Trí giật mình kinh hãi nghĩ thầm:

- Nhà sư già này quả nhiên có phép thần thông chứ không phải nói khoác dọa người.

Nhà sư già thần nhiên như không có gì, mắt nhìn hai nhà sư Thiếu Lâm nói:

- Xin hai vị đứng lên. Lão tăng ở chùa Thiếu Lâm để các vị đại sư sai khiến, mà hai vị thi hành đại lễ thì khi nào lão tăng dám tiếp thụ.

Huyền Sinh, Huyền Bệnh thấy có một luồng lực đạo nhu hoà đẩy nhẹ vào cánh tay, người không tự chủ được phải đứng lên.

Không ai nhìn thấy nhà sư già giơ tay ra hoặc phát tay áo nên đều lấy làm kinh dị tự hỏi:

- Vị lão tăng này ngấm ngấm vận thần công, nghĩ tới đâu là cường lực tự nhiên tới đó. Phải chăng người là Bồ Tát hoá thân? Nếu không thì cũng thần thông quảng đại, Phật pháp vô biên?

Nhà sư già lại nói:

- Bảy mươi hai môn tuyệt kỹ của bản tự đều chia ra làm hai loại "Thể" và "Dụng". Thể tức là nội lực trong người. Dụng là vận dụng các môn côn, kiếm, quyền, cước v.v. Hai vị cư sĩ cùng Đại luân Minh vương và Ba La Tinh sư huynh bên Thiên Trúc có đủ nội lực vào hàng thượng thặng mà đến bản tự nghiên cứu toàn về phép vận dụng những tuyệt kỹ đó, tuy có tổn hại nhưng trong thời gian ngắn cảm thấy. Phải chăng Minh vương đã luyện môn "Tiểu vô tướng công" của phái Tiêu Dao?

Cưu Ma Trí càng kinh hãi hơn vì hắn đã học lỏm môn "Tiểu vô tướng công" của phái Tiêu Dao không một ai hay mà sao nhà sư này lại nhận ra ngay.

Nhưng hắn lại nghĩ rằng:

- Vừa rồi Hư Trúc đấu với mình đã sử dụng môn "Tiểu vô tướng công". Vậy chắc Hư Trúc đã bảo cho lão biết. Cái đó chẳng có chi là lạ.

Cưu Ma Trí nghĩ vậy liền nói:

- "Tiểu vô tướng công" tuy nguồn gốc ở đại gia, nhưng gần đây đệ tử nhà Phật rất nhiều người luyện. Lúc biểu diễn, người ta đã tập hợp những môn sở trường của Đạo gia và Phật gia. Ngay trong quý tự đây cũng chẳng thiếu gì những tay cao thủ về môn này.

Nhà sư già hơi lộ vẻ kinh dị hỏi:

- Trong chùa Thiếu Lâm cũng có người biết "Tiểu vô tướng công" ư? Bữa nay lão tăng mới được nghe là lần đầu.

Cưu Ma Trí lẩm bẩm:

- Lão này khéo giả vờ thiệt!

Hắn tủm tỉm cười rồi không nói nữa.

Nhà sư già lại nói:

- "Tiểu vô tướng công" thật là rộng lớn tinh vi. Ai đã có căn cơ về môn này đều có thể vận dụng được bảy mươi hai môn tuyệt kỹ của bản tự. Nhưng nhiều chỗ khúc chiết, tế nhị không khỏi có trở ngại, nhiều môn coi bề ngoài trông rất đúng, mà thiệt ra thì không phải.

Huyền Sinh quay lại bảo Cưu Ma Trí:

- Minh vương tự xưng là thông suốt hết bảy mươi hai môn tuyệt kỹ của bản phái, té ra chỉ kiêm thông bằng cách đó.

Huyền Sinh nói câu này có ý để châm chọc Cưu Ma Trí.

Nhà sư già lại nói:

- Nếu Minh vương chỉ học phép vận dụng bảy mươi hai môn tuyệt kỹ thì thế nào cũng bị nội thương. Tuy có hại lớn nhưng cũng không đến nỗi mất mạng ngay được. Có điều hiện giờ huyết "Thừa Khấp" của Minh vương đã ửng đỏ mà trên "Hương Huyệt" đã ẩn hiện màu tím. Huyệt "Mi Xung" cũng bị chấn động chứng tỏ Minh vương sau khi luyện bảy mươi hai môn tuyệt kỹ phái Thiếu Lâm lại gắng gượng đi luyện pho bí lục "Dịch cân kinh" của bản tự...

Nhà sư già nói tới đây, đột nhiên dừng lại đôi mắt lộ ra vẻ thương tiếc.

Cưu Ma Trí sực nhớ tới nửa năm trước đây đã lấy được pho "Dịch cân kinh" của gã đầu sắt. Hắn biết rằng: đó là một thiên võ học chi bảo rồi tìm nơi tĩnh mịch khổ luyện. Nhưng luyện đi luyện lại mà thủy chung vẫn không tiến được chút nào.

Hắn nghĩ rằng:

- Đây đã là môn võ công thượng thặng thì không thể luyện trong một sớm một chiều mà thành công được. Nên tuy không tiến bộ mà hắn vẫn kiên trì luyện tập, không hề trễ nải. Hắn nhớ lại Mộ Dung Bác đã từng khen "Dịch cân kinh" của phái Thiếu Lâm và Lục mạch thần kiếm của Thiên Long đứng ngang hàng với nhau và đều là hai pho bí lục quý báu nhất trần gian thì dĩ nhiên không thể nào luyện tập trong một thời gian ngắn mà thành công, phải luyện đến mười năm mới có thể tinh thông và lãnh hội được những điều ảo diệu cao thâm.

Nhưng Cưu Ma Trí càng luyện, về sau càng cảm thấy trong lòng phiền muộn và tính tình nóng nảy. Thế là một mớ chỉ rối không đầu, chẳng biết đầu mà gỡ.

Hắn tự hỏi:

- Chẳng lẽ nhà sư này nói đúng sự thực như lời: "thứ tự đảo điên đại nạn sẽ xảy đến trong sớm tối" chẳng?

Nhưng rồi hắn nghĩ lại:

- Tu luyện võ công không thành rồi sinh ra bại lực trở thành phế nhân cũng là chuyện thường.

Nhưng Cưu Ma Trí này tinh thông võ lực đến chỗ vi diệu, đâu có phải như người tầm thường? Miệng lưỡi lão này nói trơn như nước chảy, nếu mình trúng kế lão thì một lời mình lừng lẫy tiếng tăm, tất phải trôi theo dòng nước.

Nhà sư già giương cặp mắt chăm chú nhìn Cưu Ma Trí, thấy hắn lộ vẻ lo buồn, nhưng thái độ tự phụ của hắn tỏ ra không thêm để vào tai những lời nói của nhà sư.

Nhà sư già bất giác thở dài nhìn Tiêu Viễn Sơn nói:

- Tiêu cư sĩ! Gần đây cư sĩ có thấy hai huyệt đạo "Lương Môn" và "Đạt ất" ngâm ngấm đau không?

Tiêu Viễn Sơn toàn thân run bắn lên đáp:

- Minh kiến của thần tăng thiệt không sai chút nào.

Nhà sư già lại hỏi:

- Trên huyết "Quan Nguyên" của cư sĩ tề đại, hiện nay thế nào?

Tiêu Viễn Sơn càng kinh hãi đáp:

- Mười năm trước đây, chỗ đó chai lại bằng đầu ngón tay mà bây giờ... lớn bằng miệng chén uống trà.

Lão nói tới đây thanh âm run lên.

Tiêu Phong nghe nói, biết phụ thân mình có ba chỗ yếu huyết lâm vào trạng thái kỳ dị, chỉ vì miển cưỡng luyện tập những tuyệt kỹ phái Thiếu Lâm mà ra. Theo lời phụ thân ông thì trạng thái này đã làm phiền cho lão lâu năm nay mà thủy chung không có cách nào trừ được. Thật là một mối lo tâm phúc. Ông lo thay cho phụ thân, liền tiến ra hai bước quỳ xuống sụp lạy nhà sư già nói:

- Thần tăng đã biết căn bệnh của gia phụ. Xin đại sư mở lòng từ bi giải cứu cho!

Nhà sư già nói:

- Xin cư sĩ đứng lên. Cư sĩ giàu lòng nhân đạo, thương đến đám lê dân trong thiên hạ, không chịu vì thù riêng mà đẩy quân dân Tống, Liêu vào bước lầm than. Cư sĩ đại nhân, đại nghĩa như vậy thì bất luận có sai bảo điều gì, lão tăng cũng nhất nhất tuân theo. Hà tất phải đa lễ?

Tiêu Phong cả mừng, dập đầu lạy hai lần nữa rồi mới đứng lên.

Đến khi Mộ Dung Bác nghe nhà sư già nói ra các căn bệnh của mình thì y cảm thấy chẳng khác gì sét nổ giữa lúc trời quang mây tạnh. Lão kinh hãi vô cùng! Thực ra lão là một kẻ võ công cao cường thì bên tai có nghe sét nổ lão cũng tuyệt không giật mình kinh hãi. Dù sét có nổ luôn mười tiếng, lão cũng chỉ cho là trời hắt hơi, chẳng cần để ý. Thế mà mấy câu lạt lẽo bình thường của nhà sư già đã khiến cho lão kinh hồn bỏ vía.

Mộ Dung Bác run lên hai cái thì đột nhiên cảm thấy ba huyết đạo Dương Bạch, Liêm Truyền và Phong Phủ lại nổi lên bệnh kim châm. Những trận đau đớn kịch liệt bắt đầu phát tác.

Nguyên lúc này không phải là lúc lên cơn thường lệ như mọi khi, nhưng vì tinh thần chấn động mà cơn đau lại nổi lên, những đốt xương trong người lão vang lên rắc rắc tựa hồ như bị ai đánh đập vào.

Mộ Dung Bác là một nhân vật lừng lẫy tiếng tăm, có lý đâu lại van nài nhà sư già để thỉnh giáo? Lão nghiến răng để cố nhịn cơn đau. Nhưng hàm lão không cắn chặt lại thì răng đã chạm vào nhau phát lên tiếng run cầm cập.

Người lão cực kỳ hoang mang.

Mộ Dung Phục vốn biết phụ thân gã có tính cương cường hiếu thắng. Ai giết lão thì được, chứ bắt lão khuất phục trước mặt mọi người thì không bao giờ lão chịu cả.

Mộ Dung Phục nghĩ một lúc rồi chấp tay nói với cha con Tiêu Phong:

- Non xanh trời đó, nước biếc còn đây. Bữa nay xin hãy tạm biệt. Hai vị muốn tìm cha con tại hạ để báo thù thì xin mời đến Tham Hợp trang, trong khu vực Yến Tử ổ ở Cô Tô. Cha con tại hạ xin sẵn sàng nghênh tiếp đại giá.

Đoạn y nắm lấy tay phải Mộ Dung Bác dắt đi nói:

- Gia gia! Chúng ta đi thôi!

Nhà sư già hỏi:

- Sao thí chủ lại nhẫn tâm như vậy? Thí chủ để lệnh tôn chịu cái đau đớn như người đẽo xương cắt gân ư?

Mộ Dung Phục sắc mặt lợt lạt, dắt tay Mộ Dung Bác rảo bước đi ra.

Tiêu Phong quát lên:

- Người tưởng chạy ư? Trong thiên hạ sao lại có việc dễ dàng thế được? Phụ thân ngươi bệnh đang lên cơn. Bậc đại trượng phu không khi nào nhân lúc người ta gặp nguy nan mà hạ thủ đâu! Người không có bệnh nên không hiểu cái đau đớn của người khác được.

Mộ Dung Phục khí giận nổi lên cũng quát to:

- Ta muốn tiếp mấy cao chiêu nữa của Tiêu huynh.

Tiêu Phong không nói gì nữa, phóng chiêu "Kiến Long tại điền" trong phép "Hàng Long thập bát chương" đánh tới Mộ Dung Phục.

HỒI 124

MỘT CÁCH CHỮA THƯƠNG RẤT LY KỲ

Tiêu Phong thấy Tàng kinh các địa thế chật hẹp, lại đông cao thủ không tiện đánh nhau. Ông liền vận đến mười thành công lực muốn chỉ trong vài chưởng là hạ sát địch nhân ngay.

Mộ Dung Phục thấy chưởng lực đối phương cực kỳ hung mãnh liền vận hết sức bình sinh phóng cả song chưởng ra đón đỡ.

Nhà sư già chấp tay để trước ngực cất tiếng niệm:

- A di đà Phật! Cửa Phật là nơi đất lành. Hai vị cư sĩ không nên vọng động mà mạo phạm đến đức Bồ Tát.

Lạ thay! Nhà sư chỉ chấp hai bàn tay mà tựa hồ như có một luồng kinh lực biến thành bức tường vô hình không thể lay chuyển được để ngăn cản đôi bên.

Hai người phóng ra những chưởng lực thế dường nghiêng non dốc biển mà chạm phải bức tường vô hình ấy lập tức mất tiêu chẳng thấy tăm hơi gì nữa.

Tiêu Phong trong lòng kinh ngạc vì chưa bao giờ gặp phải tay địch thủ hơn mình, ông nghĩ thầm: Chiêu thức của Hư Trúc nhị đệ rất kỳ dị, cùng kiếm pháp của Đoàn Dự tam đệ tinh diệu vô biên mà so công lực của mình cũng hãy còn kém. Thế mà hiện giờ một vị lão tăng vẻ mặt hiền từ lại có công lực hiển nhiên cao cường gấp mấy mình, nhà sư này đã ra tay ngăn trở thì bữa nay quyết nhiên không thể trả thù được.

Tiêu Phong vốn người hiếu hạnh, ông nghĩ đến nội thương của phụ thân liền khom lưng nói:

- Tại hạ là kẻ thất phu ở đất Man hoang, không biết lễ nghi, đã mạo phạm đến thần tăng. Xin thần tăng tha tội cho.

Nhà sư tùm tùm cười nói:

- Thí chủ dạy quá lời. Lão tăng đối với Tiêu cư sĩ một lòng kính cẩn. Bản sắc đại anh hùng của cư sĩ thiệt không hổ thẹn.

Tiêu Phong nói:

- Sở dĩ gia phụ phạm tội giết người đều do tại hạ gây ra. Tại hạ khẩn cầu thần tăng trị nội thương cho gia phụ. Bao nhiêu tội nghiệt, tại hạ cam tâm thọ lãnh. Dù muôn thác cũng không từ chối.

Nhà sư già tùm tùm cười nói:

- Lão tăng đã bảo muốn hoá giải nội thương cho Tiêu lão cư sĩ thì phải tìm đường trong Phật pháp. Phật ở trong lòng mà ra. Phật là giác ngộ. Người ngoài chỉ có thể chỉ điểm chứ không có thể làm thay được. Lão tăng hỏi Tiêu cư sĩ một lời: Giả tử cư sĩ biết cách trị thương liệu cư sĩ có chịu chữa cho Mộ Dung lão cư sĩ không?

Tiêu Phong sửng sốt ngật ngừng hỏi lại:

- Tại hạ... trị thương cho Mộ Dung lão thất phu ư?

Mộ Dung Phục quát lên:

- Người liệu mà từ từ lỗ miệng.

Tiêu Viễn Sơn nghiến răng quát mắng:

- Mộ Dung lão thất phu giết ái thiếp của ta, làm hại một đời ta. Ta hận mình chưa băm vằm hắn ra được.

Nhà sư già nói:

- Tiêu lão cư sĩ chưa được nhìn thấy Mộ dung lão cư sĩ chết bất đắc kỳ tử thì không thể được tiêu mối hận trong lòng ư?

Tiêu Viễn Sơn đáp:

- Chính thế! Lão phu ẩn trong chùa Thiếu Lâm ba mươi năm chính là để báo mối đại thù này.

Nhà sư già gật đầu nói:

- Việc đó cũng dễ thôi.

Đoạn nhà sư bước lên từ từ bước tới, vung chưởng ra đánh vào đỉnh đầu Mộ Bác.

Lúc đầu, Mộ Dung Bác thấy nhà sư đứng lên, lão không để ý. Đến khi lão thấy nhà sư vung chưởng đánh vào đầu mình, vội vàng vung tay trái lên chống lại. Nhưng lão sợ võ công đối phương ghê gớm quá, lão vung tay lên rồi, đồng thời người nhảy lùi lại phía sau.

Mộ Dung Bác đã là dòng Mộ Dung ở Cô Tô, nên bản lãnh lão không phải là tầm thường. Hơn nữa, sau khi luyện tập những môn tuyệt kỹ Thiếu Lâm khác nào như hổ thêm cánh. Lão vung tay lên và nhảy lùi lại, tuy trông có vẻ bình thường chẳng lấy chi làm kỳ dị, nhưng chương này có thể ngăn trở được hết mọi thế tấn công của người khắp thiên hạ. Động tác lạng người, lùi lại có một thủ thế cực kỳ nghiêm mật, bất luận hạng nào trên thế gian truy tập cũng không làm gì được.

Mọi người trong Tàng kinh các hết thảy là những tay cao thủ về võ học, thấy Mộ Dung Bác ra hai chiêu này đều ngấm ngấm thán phục.

Cả cha con Tiêu Viễn Sơn cũng không khỏi trầm trồ khen ngợi.

Dè đầu phát chương của nhà sư già nhẹ nhàng đập xuống "chát" một tiếng đánh trúng vào huyệt "Bách Hội" giữa đỉnh đầu Mộ Dung Bác.

Mộ Dung Bác vừa chống đỡ, vừa thối lui vẫn chẳng ăn thua gì.

Huyệt Bách Hội là một đại huyệt khẩn yếu trong người. Dù kẻ không hiểu võ công mà đập trúng vào cũng khiến cho người bị đánh phải mất mạng hay bị trọng thương.

Nhà sư già đã vận nội lực để phóng chương đánh tới, Mộ Dung Bác chỉ run người lên một cái rồi tắt thở ngay, thân hình y ngã ngửa về phía sau.

Mộ Dung Phục cả kinh vội nâng cha lên gọi rối rít:

- Gia gia! Gia gia!

Nhưng y thấy phụ thân miệng đã cắn chặt và mắt nhắm lại, mũi không còn hơi thở nữa. Y vội đưa tay lên sờ ngực thì trái tim cũng ngừng đập rồi.

Mộ Dung Phục vừa đau thương vừa phẫn nộ. Y không ngờ nhà sư già này miệng nói toàn Phật pháp từ bi mà tự nhiên hạ độc thủ giết người.

Y la lên:

- Thằng trọc này!... Ngươi...

Y để tựa thi thể phụ thân vào một cây cột rồi tung mình nhảy lại, vung song chưởng ra đánh nhà sư già.

Nhà sư già lơ đi như không thấy gì.

Song chưởng của Mộ Dung Phục đánh đến trước nhà sư già còn cách hai thước thì đột nhiên vấp phải bức tường khi vô hình, khác nào đập vào tấm lưới cá. Chưởng lực y tuy mãnh liệt, nhưng không phát huy được, lại bị bức tường kinh lực đẩy ngược lại bắn đi xa hơn trượng và vào giá sách. Vì thế tiến của y mãnh liệt quá nên sức văng ngược lại cũng mau lẹ phi thường. Lạ hơn nữa, chưởng lực của y bị bức tường vô hình kia hoá giải hết rồi y bị nhẹ nhàng đẩy ra. Vì thế mà lưng y tuy đập vào giá sách, giá sách vẫn không đổ. Cả những kinh sách để trên giá cũng không rơi xuống một quyển nào.

Mộ Dung Phục tinh thần rất cơ biến. Tuy gã xót thương phụ thân bị đả tử, nhưng biết võ công nhà sư già còn cao hơn mình gấp trăm lần, dù có tức điên lên mà chiến đấu rút cục cũng chẳng làm gì được đối phương.

Nghĩ vậy, Mộ Dung Phục liền đứng dựa vào giá sách giả vờ ho rũ đi, nhưng trong bụng y nghĩ lung lắm. Y chờ cơ hội đối phương không kịp đề phòng sẽ tập kích đột ngột.

Nhà sư già quay lại nhìn Tiêu Viễn Sơn lạnh lùng hỏi:

- Tiêu lão cư sĩ đã muốn chính mắt trông thấy Mộ Dung lão cư sĩ chết để hả mối thù hận chứa chất trong lòng bấy lâu nay. Bây giờ Mộ Dung lão cư sĩ chết rồi, Tiêu lão cư sĩ đã nguôi giận chưa?

Tiêu Viễn Sơn thấy nhà sư già phóng chưởng đánh chết Mộ Dung Bác đã kinh ngạc vô cùng lại nghe nhà sư hỏi vậy thì trong lòng không khỏi băng khuâng, miệng há hốc ra, lưỡi co rúm lại không biết nói sao. Trong ba mươi năm trời nay, Tiêu Viễn Sơn tìm trăm phương, nghìn kế để báo mối thù giết vợ, cướp con. Cách đây hơn một năm, lão mới xuất hiện. Sau khi điều tra được vụ thảm án ngoài ải Nhạn Môn qua, lão đã liên tiếp đánh chết từng người một, những tay hào kiệt Trung Nguyên có dính líu đến vụ thảm án đó. Ngoài ra Huyền Khổ đại sư cùng vợ chồng Kiều Tam Hoè cũng bị chết về tay lão lại biết cả thủ lĩnh đại ca cầm đầu vụ gây hấn Huyền Từ phương trượng chùa Thiếu Lâm. Lão lại vén cả bức màn bí mật về mối gian tình giữa Huyền Từ và Diệp Nhi

Nương trước quần hùng thiên hạ. Như vậy mỗi hận lòng của lão đã trả đũa một cách cay độc là khiến cho Huyền Từ thân danh tan nát rồi phải tự sát. Nhưng cái chết của Huyền Từ thiệt là quang minh lỗi lạc, không mất phong độ của bực anh hùng khí khái.

Tiêu Viễn Sơn trong thâm tâm cũng có điều hối hận là hành động của mình đã quá tàn nhẫn. Cái chết của Diệp Nhị Nương cũng làm cho lão áy náy trong lòng.

Sau Tiêu Viễn Sơn lại khám phá ra vụ Mộ Dung Bác phao tin thất thiệt để gây nên vụ thảm biến ngoài ải Nhạn Môn quan, Mộ Dung Bác lại chính là nhà sư áo trắng người cùng ẩn núp trong chùa Thiếu Lâm với mình, đã cùng mình giao thủ ba phen mà không phân thắng bại.

Tiêu Viễn Sơn đem lòng căm hận Mộ Dung Bác đến cực điểm, căm hận những muốn xé thịt lột da, rút từng rẻ xương. Ngờ đâu nhà sư già vô danh đã phóng chưởng đánh chết kẻ thù của mình một cách quá dễ dàng! Biến diễn đột ngột này khiến cho lão rất đỗi bàng khuâng, tâm thần bàng hoàng, tưởng chừng như dưới thế gian không còn chỗ để cho mình đứng.

Từ thuở nhỏ, Tiêu Viễn Sơn đã hào khí ngất trời luyện cho có một bản lãnh xuất thần nhập hoá: Lão chuyên tâm trí đem sức mình ra giúp được dựng lập công danh và để trở thành một nhân vật được nêu tên trong sử sách. Lão cùng bà vợ cư xử với nhau rất tương thân tương ái. Sau ngày thành hôn chẳng bao lâu thì sinh hạ quý tử. Lão đang sung sướng hy vọng tràn trề thì bỗng nhiên xảy ra tấn thảm kịch đau đớn nhất thế gian là chết vợ, mất con ngoài ải Nhạn Môn quan. Lão lao xuống vực thẳm không chết, rồi từ đó, lão hoàn toàn biến thành con người khác, coi công danh sự nghiệp, danh vọng tiền tài như đất bùn. Ngày đêm lão nghĩ đến việc làm sao cầm gươm đâm suốt ngực cừu nhân cho hả giận.

Tiêu Viễn Sơn vốn là người hào sảng chất phác, nóng nảy, chứ không có tâm địa hiểm sâu. Nhưng mỗi hận thù đã làm cho lão biến tính ngày càng tàn nhẫn. Lão ẩn nấp trong chùa Thiếu Lâm mấy chục năm trời, ban ngày lén lút trong chỗ kín, chỉ ban đêm mới ló ra để nghiên tập võ công. Quanh năm chẳng nói với ai nửa lời, tính tình lão dần dần biến đổi.

Sau đó, kẻ đại thù mấy chục năm trời nay liên tiếp chết về tay lão. Theo lẽ ra thì Tiêu Viễn Sơn sung sướng lắm mới phải. Thế mà trong lòng lão lại cảm thấy một nỗi tịch mịch thê lương

khôn tả, vì trên đời đối với lão không còn có việc gì để mà lão đứng tựa thấy vẻ mặt kẻ thù vẫn hoà bình, trên môi còn đọng một nụ cười, tưởng chừng như sau khi chết đi y lại vui thú hơn là lúc còn sống.

Tiêu Viễn Sơn thấy thế trong lòng lại ngấm ngấm khen cho y tốt phước. Khi người ta đã chết rồi thì bao nhiêu nợ nần, thù oán đều phủ sạch.

Trong thời gian khoảnh khắc này Tiêu Viễn Sơn tính lại thì bao nhiêu kẻ thù đều chết hết, mối thù của mình hoàn toàn đã trả xong. - Bây giờ ta biết đi đâu? Về Đại Liêu hay ra ngoài ả Nhận Môn ẩn cư? Hay dắt Phong nhi ra góc bể chân trời, tứ hải phiêu lưu?

Nhưng lão tính cách nào cũng thấy hoàn toàn vô vị.

Bồng nhà sư già cất tiếng hỏi:

- Tiêu lão cư sĩ, bây giờ lão cư sĩ muốn đi đâu xin cứ việc tùy tiện.

Tiêu Viễn Sơn lắc đầu đáp:

- Lão phu... Lão phu biết đi đâu bây giờ? Lão phu chẳng còn có chỗ nào để đi nữa!

Nhà sư già hỏi:

- Bây giờ Mộ Dung lão cư sĩ đã bị lão tăng đánh chết rồi. Phải chăng trong lòng Tiêu lão cư sĩ còn có điều hối tiếc là không phải chính tay mình hạ sát kẻ thù?

Tiêu Viễn Sơn đáp:

- Không phải thế. Dù thần tăng chẳng đánh chết y thì lão phu cũng chẳng muốn đánh chết y làm chi nữa.

Nhà sư già gật đầu nói:

- Đúng thế! Nhưng Mộ Dung thiếu hiệp kia vì đau xót phụ thân bị đánh chết còn muốn báo thù lão tăng và Tiêu lão cư sĩ thì biết làm thế nào?

Tiêu Viễn Sơn trong lòng chán nản đáp:

- Thần tăng đã vì lão phu mà ra tay. Nếu Mộ Dung thiếu hiệp muốn báo thù cho phụ thân thì cứ lại đây mà giết lão phu đi là xong.

Đột nhiên lão buông tiếng thở dài nói tiếp:

- Mộ Dung thiếu hiệp có giết ta cũng là phải. Phong nhi! Người trở về Đại Liêu đi! Mọi việc của chúng ta đều xong hết, và quãng đường đi của chúng ta đến đây là tới nơi rồi.

Tiêu Phong la lên:

- Gia gia...

Nhà sư già lại lên tiếng:

- Nếu Mộ Dung thiếu hiệp hạ sát Tiêu lão cư sĩ thì tất lệnh lang lại giết Mộ Dung thiếu hiệp để báo thù cho phụ thân. Như vậy oán thù trong vòng lẩn quẩn mãi biết bao giờ cho xong. Chi bằng bao nhiêu tội nghiệt trong thiên hạ trút lên đầu lão tăng hết là xong?

Nhà sư nói xong tiến ra một bước đánh vào đầu Tiêu Viễn Sơn.

Tiêu Phong thấy vậy giật mình kinh hãi, vết xe trước hầy còn nguyên đó. Ông biết rằng nhà sư già này chỉ phóng một chưởng là đánh chết được Mộ Dung Bác thì chưởng này phóng ra cũng hạ sát phụ thân mình một cách dễ dàng.

Ông liền hốt hoảng la lên:

- Dừng tay!

Đồng thời phóng cả song chưởng ra chiêu "Kháng long hữu bối" đánh mạnh vào trước ngực nhà sư già.

Nguyên Tiêu Phong đối với vị thần tăng này vẫn một lòng kính ngưỡng, nhưng lúc này vì ông nóng nảy cứu viện phụ thân, chỉ còn cách vung chưởng ra để đánh lại. Thế chưởng này vô cùng mãnh liệt. Vật gì kiên cố đến đâu cũng phải tan vỡ, hay người xương đồng, da sắt cũng khó lòng toàn mạng.

Nhà sư già đưa chưởng bên trái ra để đỡ gạt song chưởng của Tiêu Phong. Đồng thời tay phải tiếp tục giáng xuống đỉnh đầu Tiêu Viễn Sơn.

Tiêu Viễn Sơn chưa kịp nghĩ đến chuyện kháng cự thì thấy tay phải lão tăng đang đánh xuống huyết "Bách Hội" trên đỉnh đầu mình. Đột nhiên nhà sư lại quát lên một tiếng rồi đổi hướng tay, tay phải đánh lại Tiêu Phong, song chưởng của Tiêu Phong đang chống với chưởng của nhà sư thì đột nhiên hữu chưởng của

nhà sư lại tập kích tới nơi ông liền rút tay trái về ra chiêu "Kiến long tại điền" để chống đỡ, đồng thời la lên:

- Gia gia! Chạy cho mau!

Không ngờ, hữu chưởng của nhà sư chỉ biến chiêu nửa vôi và đó là một hư chiêu để cho chưởng lực của Tiêu Phong phải giảm bớt đi một nửa lực đạo để quay về tự hộ vệ mình.

Tiêu Phong vừa rút tay trái về thì tay phải nhà sư lại lập tức chuyển hướng đánh bốp một tiếng trúnng vào đỉnh đầu Tiêu Viễn Sơn.

Giữa lúc ấy hữu chưởng của Tiêu Phong cũng đánh tới bình một tiếng đập trúnng trước ngực nhà sư.

Tiếp theo là những tiếng kêu lắc rắc tưởng như xương cốt vị sư già bị gãy nát.

Nhà sư già tùm tùm cười nói:

- Bản lãnh của Tiêu cư sĩ thiệt là ghê gớm!

"Hàng Long thập bát chưởng" quả nhiên đứng vào bậc nhất trong thiên hạ.

Nhà sư chưa dứt lời thì máu tươi trong miệng đã phun ra có vôi.

Tiêu Phong đứng thộn mặt ra! Ông lại nâng người phụ thân dậy thì thấy lão đã tắt hơi thở rồi, trái tim cũng ngừng đập.

Thế là Tiêu Viễn Sơn cũng bị chết về tay nhà sư già.

Bỗng dưới chân lâu có tiếng người hỏi:

- Chẳng lẽ họ ở trong Tàng kinh các chẳng?

Rồi mấy người chạy mau tới nơi.

Nhà sư già nói:

- Cần kíp đến nơi rồi! Ta chạy đi thôi.

Nhà sư đưa cả hai tay ra, tay phải nắm lấy cổ áo Tiêu Viễn Sơn, tay trái nắm lấy cổ áo Mộ Dung Bác rồi phóng cước bộ đi rất mau tựa hồ như chân không chấm đất.

Nhà sư khoa chân bước ra.

Tiêu Phong cùng Mộ Dung Phục la lên:

- Đại sư... đại sư làm gì thế?

Đồng thời phóng chưởng lực ra đánh vào sau lưng nhà sư.

Vừa rồi Tiêu Phong cùng Mộ Dung Phục đứng vào thế cừ thù không đội trời chung. Nhưng bây giờ phụ thân hai người bị hại cả rồi, nên hai người lại coi nhà sư là kẻ thù chung nên hợp lực đuổi theo.

Chưởng lực của hai người hợp lại mãnh liệt vô cùng, kinh lực phát ra làm rung chuyển Tầng kinh các.

Nhà sư già người nhẹ như chiếc điều giấy, luồng chưởng phong của hai người đẩy xô về phía trước mấy trượng. Nhà sư hai tay vẫn nắm hai xác chết rồi cả ba người lơ lửng chân không chạm đất, bay vọt đi, tưởng chừng không phải là tấm thân bằng thịt, bằng xương.

Tiêu Phong tung mình nhảy qua cửa sổ rượt theo, thấy nhà sư già hai tay cầm hai xác chết chạy thẳng lên núi.

Tiêu Phong gia tăng cước bộ tưởng chừng chỉ chạy thêm vài bước nữa là đuổi đến sau lưng nhà sư. Không ngờ khinh công của nhà sư rất là kỳ dị, tựa hồ như người có tà thuật.

Tiêu Phong ra sức chạy, tiếng gió vù vù sắc như dao. Ông tự biết mình chạy cực nhanh mà thủy chung vẫn còn cách nhà sư già đến hai ba trượng. Ông phóng chưởng ra liên tiếp mà đều đánh vào quãng không.

Nhà sư già mỗi lúc một vọt lên cao. Lão chạy quanh quần trong khu rừng hoang. Đến một khu rừng khá bằng phẳng và rộng rãi, đột nhiên, lão đặt hai xác chết xuống gốc cây trông như người ngồi xếp bằng. Còn nhà sư tự mình ngồi phía sau đưa hai bàn tay ra đỡ lưng hai xác chết. Nhà sư vừa ngồi yên thì Tiêu Phong đuổi đến nơi.

Tiêu Phong tuy tính tình hào sảng mà xử sự rất tinh tế. Ông thấy nhà sư có cử chỉ khác lạ liền không động thủ nữa.

Bỗng nghe nhà sư nói:

- Lão tăng cắp hai vị chạy một lúc thành ra mạch máu lại lưu thông.

Tiêu Phong dường như không tin ở tai mình. Người đã chết khi nào mạch máu còn lưu thông trở lại được.

HỒI 125

ĐOÀN CÔNG TỬ TÁI HỘI CHUNG LINH

Tiêu Phong cùng Mộ Dung Phục đều thấy phụ thân mình mở mắt mỉm cười thì nổi mừng biết lấy chi cân.

Bỗng Tiêu Viễn Sơn cùng Mộ Dung Bác hai người khoác tay nhau đến quỳ trước mặt nhà sư già.

Nhà sư già hỏi:

- Hai vị sống rồi lại chết, chết rồi lại sống, chạy quanh một vòng. Trong lòng có điều gì ân hận nữa không? Sau cái chết vừa qua các vị còn nghĩ đến chuyện trùng hưng Đại Yên hay báo phục thê cừu nữa không?

Tiêu Viễn Sơn đáp:

- Đệ tử giả làm hoà thượng đến chùa Thiếu Lâm trong ba mươi năm nhưng trong tâm chưa có chút nào giác ngộ đáng gọi là đệ tử nhà Phật. Vậy đệ tử khẩn cầu sư phụ thu nạp cho.

Nhà sư già hỏi:

- Thế còn mối thù giết vợ, lão cư sĩ không muốn báo phục nữa ư?

Tiêu Viễn Sơn đáp:

- Đệ tử bình sinh giết người có đến hàng trăm. Giả tửu bọn thân thuộc những người bị hạ sát cũng đến đòi mạng thì dù đệ tử có chết đến cả trăm lần cũng chưa đủ trả nợ.

Nhà sư già lại quay sang Mộ Dung Bác:

- Còn Mộ Dung lão cư sĩ nghĩ sao?

Mộ Dung Bác đáp:

- Kẻ thứ dân là cát bụi, bậc đế vương cũng là cát bụi, nước Đại Yên khôi phục cũng thành không mà chẳng khôi phục được cũng là không.

Nhà sư già cười ha hả nói:

- Thế là lão cư sĩ giác ngộ rồi đó. Thiện tai! Thiện tai!

Mộ Dung Bác nói:

- Lão phu cũng thỉnh cầu sư phụ thu làm đệ tử khai thông những điểm ngu muội.

Nhà sư già đáp:

- Hai vị thí chủ đã muốn xuất gia làm sư thì yêu cầu một vị đại sư trong chùa Thiếu Lâm xuống tóc độ cho. Lão tăng có mấy câu kệ đọc ra cho các vị nghe tưởng cũng không hề gì.

Đoạn nhà sư ngồi xếp bằng thuyết pháp.

Tiêu Phong cùng Mộ Dung Phục cũng quỳ xuống.

Tiếp theo là Huyền Sinh, Huyền Độ, Thần Quang, Đạo Thanh, Ba La Tinh cùng đến nghe thuyết pháp.

Khi đến chỗ tinh diệu thì mọi người đều hoan hỉ, sinh lòng ngưỡng mộ rồi hết thấy đều quỳ xuống.

Khi Đoàn Dự tới nơi thì mọi người đang nghe nhà sư giảng giải Phật nghĩa. Chàng định quanh đến trước mặt lão tăng để nhìn tướng mạo.

Ngờ đâu Cưu Ma Trí thốt nhiên hạ độc thủ. Trước ngực chàng bị trúng chiêu "Hoả diệm đao" của hắn ngã lăn ra bất tỉnh.

Đoàn Dự mê đi không biết đã bao lâu, sau dần dần hồi tỉnh, giương mắt lên nhìn thì đầu tiên chàng nhìn thấy nóc màn. Chàng phát giác ra mình đang nằm trên giường có đầy đủ màn gối. Thần trí chàng chưa hoàn toàn tỉnh táo, chàng ngẫm nghĩ một lúc rồi nhớ ra mình bị Cưu Ma Trí ám toán. Không hiểu tại sao bây giờ lại nằm trên giường.

Chàng nghĩ mãi không ra, cảm thấy khát nước như cháy họng, đã toan ngồi dậy, nhưng người vừa nhúc nhích trước ngực lại đau nhói lên không chịu nổi phải la một tiếng: úi chao!

Bỗng nghe bên ngoài có thanh âm thiếu nữ reo lên:

- Đoàn công tử tỉnh lại rồi! Ha ha! Đoàn công tử tỉnh lại rồi!

Giọng nói của thiếu nữ lộ vẻ mừng vui.

Đoàn Dự nghe thanh âm rất quen tai, chàng đang ngẫm nghĩ nhớ lại người nói đó là ai thì thốt nhiên thấy một thiếu nữ áo xanh rảo bước đi vào.

Thiếu nữ mặt tròn trĩnh, má lúm đồng tiền. Chính là người mà chàng đã gặp năm trước trong nhà đại sảnh phe Đông phái Vô Lượng tên gọi Chung Linh. Phụ thân của nàng là Kiến nhân tự sát Chung Vạn Cừ.

Chung Vạn Cừ cùng phụ thân Đoàn Dự là Đoàn Chính Thuần kết thành mối thâm thù. Hắn thiết kế để toan gia hại thanh danh nhà chàng thì trời kia đất nọ xui khiến lại phản thù. Lúc Đoàn Dự ở trong nhà thạch thất đi ra, tay chàng lại đang bông Chung Linh, áo quần xốc xếch. Hắn toan hại người lại hoá ra tự hại mình, hắn tức chết đi được.

Sau đó Chung Linh bị Vân Trung Hạc cưỡng đem đi. Rồi không biết lạc lõng nơi đâu. Đoàn Dự có khi nghĩ đến nàng không khỏi phiền muộn. Ngờ đâu nay lại gặp nàng ở đây.

Chung Linh và Đoàn Dự vừa chạm mắt nhau, mặt nàng ửng hồng tựa như cười mà không phải cười, nàng hỏi:

- Đoàn công tử quên ta rồi ư? Công tử còn nhớ họ tên ta chăng?

Đoàn Dự sực nhớ lại bức hoạ "Sống" lúc nàng ngồi vắt vẻo trên xà nhà, hai chân bỏ thông, đưa đi đưa lại, miệng cắn hạt dưa. Nhưng lạ ở chỗ hôm đó nàng đi đôi giày màu xanh biếc, trên mũi giày có thêu một đoá hoa sắc vàng mà lúc này lại đi đôi giày khác. Bất giác chàng buột miệng hỏi:

- Đôi giày thêu đoá hoa vàng ngày trước của cô nương đâu?

Chung Linh đỏ mặt lên nghĩ bụng:

- Chàng vẫn còn nhớ rõ ràng đôi giày của ta, đủ tỏ ra chàng không quên ta.

Nàng liền mỉm cười đáp:

- Đôi giày đó rách rồi, không ngờ thời gian cách biệt đã lâu mà công tử vẫn còn nhớ ư?

Đoàn Dự lại cười hỏi:

- Sao bây giờ cô nương không cắn hạt dưa?

Chung Linh đáp:

- Trời ơi! Mấy bữa nay còn phải châu chực công tử dưỡng thương, làm cho người ta kinh hãi muốn chết, có yên tâm đâu mà ngồi cắn hạt dưa?

Câu "làm cho người ta sợ hãi muốn chết, có yên tâm đâu mà cắn hạt dưa" vừa ra khỏi miệng, nàng tự biết mình thổ lộ tâm tình, bất giác thẹn đỏ mặt lên.

Đoàn Dự sững sốt, trố mắt nhìn nàng hồi lâu mới hỏi:

- Con Thanh Linh của cô nương đâu? Lại con rắn nhỏ sắc vàng nữa?

Chung Linh đáp:

- Minh lưu lạc lâu ngày ở bên ngoài chưa về nhà bao giờ chẳng hiểu con Thanh Linh cùng con Kim Linh ra sao nữa?

Đoàn Dự nói:

- À phải rồi! Hôm đó, Cùng hung cực ác Vân Trung Hạc cướp cô nương bông đi, tại hạ nóng nảy vô cùng mà giận mình chẳng biết võ công liền gọi tên đồ đệ là Nam Hải Ngạc Thần đi cứu cô nương. Rồi sau cô nương làm sao mà thoát hiểm được? Tại hạ vẫn lo về vụ này.

Chung Linh cười nói:

- Đồ đệ của công tử trung thành đáo để! Gã Vân Trung Hạc tuy khinh công tuyệt đỉnh, nhưng vì cấp ta đi theo nên chạy không được nhanh lắm. Hắn đi được chừng vài dặm thì bị đồ đệ của công tử đuổi kịp...

Nói tới đây, đột nhiên nàng dừng lại, vẻ mặt ra chiều e thẹn.

Đoàn Dự hỏi:

- Tại sao vậy?

Chung Linh cười hích hích nói:

- Công tử thử đoán coi đồ đệ của công tử đã kêu ta bằng gì? Thiệt y đã làm cho người ta vừa tức giận vừa buồn cười.

Đoàn Dự thấy nàng bẽn lẽn người càng xinh đẹp, lòng không khỏi rung động. Chàng nhớ lại hình ảnh lúc ở trong nhà thạch thất bên nước Đại Lý, liền mỉm cười đáp:

- Ta bị tên ác ôn ôm chặt, hết sức dẫy dụa mà không tài nào thoát ra được. Trong lòng sợ hãi vô cùng, bỗng nghe đồ đệ công tử vừa đuổi theo vừa lớn tiếng ông ổng la gọi:

- Sư nương! Sư nương! Sư nương cứ cù vào nách hấn là thằng cha cao lêu nghêu này phát buồn không chịu được!

Ta nghĩ thầm:

- Cù nách ư? Về môn này ta thạo lắm.

Nghĩ vậy ta liền thò tay toan đưa vào nách hắn. Không ngờ tên ác nhân kia vừa nghe đồ đệ công tử nói, ta chưa kịp thò tay tới nơi đã bật một tràng cười ra. Vì hắn lo cười không bước nhanh được nữa, nên bị đồ đệ công tử đuổi kịp.

Tên ác ôn kia liền nói:

- Nhạc lão Tam! Người bị mắc mưu người ta rồi đó!

Nhạc lão Tam nói:

- Mắc mưu hay chẳng mắc mưu ta không cần biết. Người phải buông thả sư nương ta ra. Nếu mi mà không chịu thì ta cho mi nếm mùi cây Ngạc thủy tiên của ta.

Tên ác ôn không sao đành được đành buông ta xuống, ta thừa cơ hắn vô ý liền thò tay cù vào nách hắn. Hắn lăn ra mà cười đến phát ho, phát hen. Hắn càng cười, ta càng cù thật mạnh. Hắn vừa cười vừa ho rũ rượi.

Nhạc lão Tam liền bảo ta:

- Sư nương! Sư nương tha cho hắn thôi. Nếu sư nương còn cù nữa, hắn cười không tiếp tục thở được, hắn sẽ lăn ra mà chết.

Ta rất lấy làm kỳ nghĩ bụng:

- Tên ác ôn này võ công cao cường đến thế, sao lại để cho người ta cù nách mà phải cười đến chết được?

Nghĩ vậy ta liền đáp:

- Ta không tin. Ta thử cù xem hắn có chết được thật không?

Nhạc lão Tam đáp:

- Không thể thử được. Cù hắn chết rồi không sống lại được nữa. Hắn luyện công đã đặt huyết "Thiên Tuyền" dưới nách làm chỗ yếu điểm không thể đụng vào được.

Ta nghe y nói vậy liền buông tay ra không cù y nữa. Vì sợ cù một lúc nữa hắn chết thật. Nhưng như vậy lại nguy cho ta. Tên ác ôn vừa đứng dậy được, hắn nhìn ta bằng con mắt hung dữ rồi nhổ nước miếng đánh "toẹt" một cái vào mặt Nhạc lão Tam.

Hắn mắng:

- Con cá sấu chết thối kia! Chỗ đó là điểm yếu của ta luyện công. Sao ngươi lại tiết lộ cho người ngoài biết?

Ta liền bảo:

- Giải lắm, mi thoá mạ y ư?

Thế rồi ta lại đưa tay toan cù nữa. Chẳng ngờ lần này ta không thành công. Ta vừa lại gần, chưa kịp ra tay hấn đá ta một cái lặn lông lốc rồi bỏ đi.

Nhạc lão Tam nâng ta dậy hỏi:

- Sư nương! Sư nương bị té có đau không?

Ta chưa kịp trả lời thì gia gia ta cầm đao hăm hăm đuổi đến nơi quát lên:

- Con nha đầu thối tha kia! Mi ở đây làm chi? Mi chưa chết kia ư?

Nhạc lão Tam cũng quay lại quát lên:

- Y... Y là... Ngươi chẳng ra trò gì sao còn la mắng?

Gia gia ta tức giận quát hỏi:

- Ta mắng con ta, việc gì đến ngươi?

Không hiểu tại sao Nhạc lão Tam đột nhiên nổi hung. Y trở vào mặt gia gia ta quát lên:

- Quân chó má kia! Ngươi ăn nói trịch thượng vừa vừa chứ. Nhạc lão Nhị này quyết sống mái với ngươi.

Gia gia ta hỏi:

- Ta nói gì mà ngươi bảo là trịch thượng?

Nhạc lão Tam đáp:

- Y là sư nương ta dĩ nhiên đứng vào hàng trưởng bối ta. Tuy đó là việc bất đắc dĩ, nhưng ta không biết làm thế nào được. Thế mà ngươi tự xưng là gia gia y. Thế... Thế thì ra ngươi còn cao hơn ta những hai bậc. Ngươi có biết Nhạc lão Nhị này là bậc chí tôn ngoài Nam Hải không? Mọi người ở đây đều kêu ta bằng lão tôn, lão tổ gia gia. Nay ta vào tới Trung Nguyên, so với ai cũng còn thấp kém một hai bậc. Nhạc lão gia không chịu. Nhất định Nhạc lão gia không chịu đâu.

Gia gia ta nói:

- Người không chịu thì mặc người. Thị là con gái ta thì ta phải là cha nó. Cái gì mà tự xưng với chẳng tự xưng?

Nhạc lão Tam không đối lại được với gia gia ta. Lão tức quá cãi cối:

- Đúng là người nói láo. Sư nương ta người đẹp thế kia, còn người xấu như quỷ sứ mà lại đòi làm cha y thì còn trời nào nghe được? Sư nương ta nhất định là con người khác chứ không phải con người. Người chỉ là cha hờ chứ không phải cha thật y.

Gia gia ta nghe Nhạc lão Tam nói thế thì mặt tím bầm, vung đao lên chém Nhạc lão Tam.

Ta vội khuyên can:

- Gia gia! Người này đã cứu hài nhi thoát khỏi tay ác nhân. Gia gia đừng giết y! Gia gia ta liền nổi cơn thịnh nộ quát mắng:

- Con nha đầu thối tha! Ta đã ngờ mi không phải ta sinh ra mi. Bây giờ cả thằng cha lùn này cũng nói vậy thì còn giả sao được? Ta hãy giết thằng lùn trước, rồi sẽ giết mi. Sau cùng giết cả đến mẹ mi nữa.

Nguyên mẫu thân Chung Linh trước kia đã có mối tình với cha Đoàn Dự là Đoàn Chính Thuần. Chung Vạn Cừ thấy nàng càng lớn lên càng xinh đẹp, không giống mình chút nào. Hắn đem lòng nghi hoặc và hàng ngày nổi cơn ghen tức.

Chung Linh thuật chuyện tới đây, dường như nàng quá xúc động, nàng lo cho mẫu thân nàng bị gia gia hành hạ hay giết chết rồi cũng nên.

Đoàn Dự nói:

- Cô nương bất tất phải lo sợ. Tại hạ biết rằng lệnh tôn rất sợ lệnh đường, chẳng những y không dám giết bà, mà còn sợ bà nữa là khác.

Chung Linh bật cười hỏi:

- Sao công tử biết?

Đoàn Dự đáp:

- Tại hạ đã đến hang Vạn Kiếp đưa tin, được mắt thấy lệnh tôn rất sợ lệnh đường, bảo sao nghe vậy, không bao giờ dám trái ý.

Chung Linh buông một tiếng thở dài, hồi lâu không nói câu gì.

Đoàn Dự lại hỏi:

- Rồi sao nữa? Vì có gì mà cô nương tới đây?

Chung Linh kể tiếp:

- Gia gia ta cùng đồ đệ công tử bắt đầu cuộc chiến đấu rất kịch liệt, không phân thắng bại. Ta liền bảo Nhạc lão Tam:

- Người không được đả thương gia gia ta.

Đồng thời, ta quay lại nói với gia gia:

- Gia gia! Gia gia đừng giết Nhạc lão Tam.

Rồi không hiểu cuộc tranh đấu của hai bên về sau đi đến đâu, ta bỏ đi ngay.

Đoàn Dự gật đầu nói:

- Phải đấy! Cô nương lánh đi là để cho nhẹ bớt nỗi ưu phiền là hơn.

Chung Linh lại nói:

- Ta muốn đi kiếm công tử mà kiếm đâu cũng không thấy, rồi sau tìm đến đây.

Ngừng một lát nàng nói tiếp:

- Trước đây ít ngày, ta được tin trên chốn giang hồ có người đồn đãi là các vị anh hùng hảo hán khắp nơi đều đến tụ hội tại chùa Thiếu Lâm. Ta thấy nóng ruột nghĩ ngay: "không chừng công tử cũng có mặt trong cuộc đại hội này cũng nên".

Ta liền hỏi thăm đường tìm đến núi Thiếu Thất. Nhưng lúc đến nơi lại nghĩ mình chẳng phải anh hùng, cũng không là hảo hán, không thể lên chùa Thiếu Lâm được. Ta đành ở dưới chân núi, chạy loạn lên để kiếm người dò hỏi tin tức công tử.

May khu này có một căn nhà bỏ trống không người trú ngụ. Ta liền vào tạm trú nơi đây.

Đoàn Dự nghe nàng kể mấy lời thưa thớt, nhưng thấy mặt nàng đã dày dặn phong sương thì thương cho cô bé nhỏ tuổi, một mình một bóng, luân lạc giang hồ. Trong thời gian này nàng đã phải chịu bao nhiêu là nỗi đắng cay. Tình ý của nàng đối với mình

đã vô cùng tha thiết! Chàng không nhẫn nại được nữa, đưa tay ra cầm lấy tay nàng nói nhỏ:

- May sao trời cũng chiều người, khiến tại hạ còn gặp được cô nương.

Chung Linh ngồi xuống bên giường hỏi:

- Công tử đến đây làm chi?

Đoàn Dự giương cặp mắt thao láo lên nhìn nàng đáp:

- Đó là điều mà chính tại hạ đang muốn hỏi cô nương. Vì lẽ gì tại hạ ở chỗ này? Tại hạ chỉ biết rằng bị một lão ác tăng ám toán. Trước ngực trúng đao khí vô hình, bị thương rất nặng, hôn mê đi, rồi sau không biết gì nữa.

Chung Linh chau mày đáp:

- Thế thì kỳ thiệt! Hôm qua vào lúc hoàng hôn, ta ra vườn nhổ rau về, ở dưới bếp đang sắp nấu ăn, bỗng nghe trong phòng có tiếng người rên rỉ. Ta sợ quá liền cầm con dao thái rau chạy lên phòng thì thấy có người nằm ngủ trên giường. Ta hỏi luôn mấy câu: "Ai đó? Ai đó?" nhưng không có tiếng đáp lại. Ta chắc đây là một kẻ cường đồ hay một tên bất hảo. Ta giơ dao lên toan chém xuống...

Nàng thở phào một cái rồi tiếp:

- May mà công tử nằm ngửa mặt lên, không thì lưỡi dao ta chặt xuống đứt đầu rồi. Ta nhìn thấy mặt công tử.

Nàng vừa nói vừa giơ tay lên khê vỗ vào ngực để diễn lại tình thế nguy hiểm lúc đó, bây giờ nghĩ tới hãy còn khủng khiếp.

Đoàn Dự nghĩ thầm:

- Nơi đây cách chùa Thiếu Lâm không xa lắm. Chắc là sau khi mình bị thương, có người đưa vào đây.

Chung Linh lại nói:

- Ta gọi công tử luôn mấy tiếng thì chỉ thấy rên hừ hừ, không trả lời mà cũng chẳng nhìn ta. Ta sờ vào trán công tử có nhiều vết máu thì biết là công tử bị thương rất trầm trọng. Ta liền cởi áo ra để coi vết thương rồi buộc lại hẩn hoi.

Nàng ngừng lại một chút rồi nói tiếp:

- Ta chờ lâu, lâu lắm, vẫn không thấy công tử tỉnh lại. Hỡi ôi! Ta vừa mừng vui lại vừa bồn chồn trong dạ, không biết làm thế nào được?

Đoàn Dự nói:

- Để cho cô nương phải lo lắng, tại hạ thật lấy làm áy náy!

Chung Linh đột nhiên trở mặt cất tiếng mắng:

- Người không phải là người tốt. Nếu ta sớm biết người là hạng vô lương tâm, thì chẳng thèm nghĩ đến người làm chi nữa. Bây giờ ta cũng không muốn nhìn mặt để mặc xác người sống thì sống, chết thì chết.

Đoàn Dự vội hỏi:

- Tại sao vậy? Sao cô nương lại giận tại hạ?

Chung Linh hứ một tiếng, rồi hần học đáp:

- Người đã tự biết mình rồi, hà tất còn phải hỏi?

Đoàn Dự vội nói:

- Tại... Tại hạ không biết thiệt. Hảo cô nương! Hảo Muội tử! Muội Muội nói cho ta nghe!

Chung Linh dậm chân đáp:

- Thôi đi! Ai là hảo cô nương, hảo muội tử của người! Người nằm mơ đã nói những gì? Sao còn hỏi ta?

Đoàn Dự ôn tồn hỏi:

- Ta nằm mơ đã nói những gì? Đó là những lời nói trong cơn mộng mị, có chi là chuẩn đích? à phải rồi! Chắc là ta nằm mộng thấy Linh muội, mừng quá rồi ăn nói lỗ mãng đã mạo phạm đến Linh muội chứ gì?

Chung Linh đột nhiên sa nước mắt hần học đáp:

- Đến bây giờ người còn định lừa gạt ta ư? Lúc nằm mơ người đã thấy gì?

Đoàn Dự thở dài nói:

- Sau khi tiểu huynh bị thương rồi, mê man chẳng còn biết chi nữa. Thực tình không nhớ đã nói những gì.

Chung Linh hỏi như người quát lên:

- Vương cô nương là ai? Vương cô nương là ai? Tại sao trong lúc mê man mà người còn gọi tên thị?

Đoàn Dự cảm thấy trước ngực đau nhói lên, hỏi lại:

- Tiểu huynh đã gọi Vương cô nương ư?

Chung Linh đáp:

- Chứ còn gì nữa? Người đang lúc mê man mà gọi đến tên thị. Hừ! Thế là người tưởng nhớ đến thị lắm chứ gì? Được rồi. Bây giờ người gọi Vương cô nương đến trông nom cho, ta không thêm hỏi gì đến người nữa.

Đoàn Dự thở dài nói:

- Trong lòng Vương cô nương không nghĩ gì đến tiểu huynh đâu. Dù tiểu huynh có nghĩ đến nàng cũng bằng vô ích mà thôi.

Chung Linh hỏi:

- Tại sao vậy?

Đoàn Dự đáp:

- Nàng chỉ say mê biểu ca nàng, chứ có nghĩ gì đến tiểu huynh đâu?

Chung Linh đổi giận làm mừng, cười nói:

- Tạ ơn trời đất. Ác nhân tất bị kẻ khác trả nợ.

Đoàn Dự hỏi:

- Tiểu huynh là ác nhân ư?

Chung Linh nghiêng đầu sang một bên, mái tóc xoã ra. Nàng cười nói:

- Đồ đệ người. Nhạc lão Tam, là một trong bốn tên đại ác. Đồ đệ đã là ác nhân thì sư phụ còn trên ác nhân một bậc, nghĩa là đại ác.

Đoàn Dự cười hỏi:

- Sư phụ đã vậy, còn cô nương thì sao?

Chung Linh mặt đỏ lên, chúm môi huyết sáo, dường như trong lòng nàng rất cao hứng. Nàng đứng lên trở gót chạy xuống bếp rồi bung lên một bát thang gà nói:

- Nồi canh gà này đã nấu nửa ngày trời để chờ người tỉnh lại, thành ra cứ để lửa hoài.

Đoàn Dự nói:

- Tiểu huynh không biết cảm ơn Linh muội đến chừng nào mà kể!

Chàng thấy Chung Linh bưng thang gà vào, toan cố gượng ngồi dậy, nhưng vết thương nơi ngực đau quá không chịu được, rên lên một tiếng.

Chung Linh vội nói:

- Người đừng dậy nữa. Để ta bón cho cha nội tên ác nhân.

Đoàn Dự bật cười hỏi:

- Sao lại gọi ta bằng cha nội tên ác nhân?

Chung Linh cười đáp:

- Người là sư phụ ác nhân, thế chẳng phải cha nội ác nhân là gì?

Đoàn Dự cười nói:

- Thế thì Linh Muội...

Chàng đang nói dở câu, Chung Linh cầm thìa canh đưa tới trước mặt chàng, nằng làm mặt giận gắt lời:

- Người lại sắp nói năng gì đó? Nhìn thìa canh nóng đây này, đổ vào mặt bây giờ.

Đoàn Dự thè lưỡi ra nói:

- Không dám! Tại hạ không dám đâu. Tiểu nhưng nhưng! Ác nhân quả là lợi hại!

HỒI 126

CHUNG CÔ NƯƠNG SUYT BỊ MÓC TRÔNG

Chung Linh cười hích, suýt đổ chén thang gà xuống người Đoàn Dự. Nàng vội lấy lại bình tĩnh, để thìa canh vào bên miệng Đoàn Dự một cách chậm chạp.

Đoàn Dự nuốt mấy thìa rồi nhìn thấy vẻ mặt Chung Linh tươi như ánh hồng buổi ban mai. Trên môi đọng mấy giọt mồ hôi lấm tấm.

Đang tiết trời đại thử về tháng sáu, cánh tay nhỏ nhắn của Chung Linh thò ra ngoài tay áo, trong trắng như ngọc.

Đoàn Dự đầu óc mơ màng, đột nhiên nghĩ bụng:

- Giả tử, lúc này người bón thang cho ta là Vương cô nương thì dù ta có phải nấu ruột, nát gan cũng rất cam lòng.

Chung Linh thấy chàng cứ thộn mặt ra mà nhìn mình, nàng có hiểu đâu lúc này chàng đang nghĩ đến người khác, đôi môi nàng vẫn tủm tỉm cười hỏi:

- Có gì hay lắm sao mà nhìn người ta dữ vậy?

Đoàn Dự toan trả lời bỗng nghe tiếng kệt cửa rồi có người tiến vào.

Hai người này, một là Đại Hán và một thiếu nữ.

Nàng con gái lên tiếng:

- Chúng mình hãy vào đây nghỉ một lúc.

Thanh âm của chàng trai đáp lại:

- Được rồi! Để cô nương khỏi mệt nhọc công tạt hạ trên lưng đi lại, tạt hạ áy náy vô cùng!

Thiếu nữ nói:

- Đừng rườm lời nữa.

Đoàn Dự nghe thanh âm hai người thì biết ngay là A Tử và Du Thán Chi. Chàng còn biết A Tử là con gái tư sinh của phụ thân

mình, thì cô ta với mình cũng là anh em cùng cha, khác mẹ. Có điều cô này từ thuở nhỏ đã làm môn hạ phái Tinh Tú mà tiêm nhiễm tính nết gian ác, bướng bỉnh, điêu ngoa, ngang ngược. Phủ tiên Tiêu Lăng Thiên Lý, một trong Tứ ẩn nước Đại Lý, bị cô ta làm nhục mà chết. Đoàn Dự lại rất thân thiết với Tứ ẩn, Tam Công trong nước. Chàng nghĩ tới cái chết của Lăng Thiên Lý, đã không muốn nhìn mặt cô em tàn nhẫn ngang bướng này rồi. Huống chi, hôm qua, chàng đã giúp Tiêu Phong để đánh lại Du Thủ Chi. Lúc này chàng đang bị trọng thương để gã thấy mặt thì mất mạng cũng chưa biết chừng.

Đoàn Dự vội dơ ngón tay lên ra hiệu cho Chung Linh phải kín tiếng.

Chung Linh tự gạt đầu, tay vẫn cầm bát thang gà không dám đặt xuống bàn, sợ phát ra tiếng động lọt vào tai mấy người mới đến.

Bỗng nghe phía ngoài A Tử cất tiếng gọi:

- Có ai trong ấy không?

Chung Linh đưa mắt nhìn Đoàn Dự, vẫn im tiếng không trả lời.

Nàng nghĩ thầm:

- Thị này không chừng là Vương cô nương cũng nên. Thị đi cùng biểu ca nên Đoàn lang không muốn để y thấy mặt. Nghĩ vậy, nàng cố ý nhìn lên cho thấy mặt Vương cô nương xem con người nguyệt thẹn hoa nhường thế nào mà khiến cho Đoàn Dự phải điên đảo thần hồn. Nhưng nàng không dám rời chân cất bước.

Nàng nghĩ rằng:

- Nếu Đoàn lang mà thấy mặt thị là có chuyện không hay, nên cứ để mặc A Tử la gọi. Chắc hai người kia gọi mãi không thấy ai rồi cũng bỏ đi.

A Tử càng gọi gắt hơn:

- Trong nhà này chết cả rồi hay sao mà không thấy đứa nào? Nếu không ra mau, bản cô nương sẽ phóng hoả đốt nhà!

Chung Linh lẩm bẩm:

- Con mụ Vương cô nương này ngang chướng thật!

Bỗng nghe Du Thủ Chi khẽ nói:

- Đứng lên tiếng! Lại có người đến nữa đó!

A Tử hỏi:

- Ai vậy? Bọn Cái Bang phải không?

Du Thản Chi đáp:

- Có đến bốn năm người. Có lẽ là tụi Cái Bang. Bọn chúng ở mé bên này đi tới.

A Tử nói:

- Máy tên trưởng lão Cái Bang đối với công tử đã sinh lòng phản bạn. Nếu gặp bọn chúng thì hai ta đều nguy mất!

Du Thản Chi hỏi:

- Bây giờ biết làm thế nào?

A Tử đáp:

- Hãy vào phòng ẩn rồi sẽ tính. Công tử bị thương nặng lắm không thể động thủ với chàng được đâu.

Đoàn Dự thấy Du Thản Chi và A Tử bàn nhau muốn vào phòng ẩn lánh thì không khỏi chột dạ. Tuy chẳng ưa gì A Tử nhưng có gặp nàng cũng chẳng ngại vì nàng đui mù. Còn gã Bang chúa Cái Bang mà gặp mình thì có thể nguy đến tính mạng.

Chàng vội nhìn Chung Linh, vẩy tay ra hiệu bảo nàng tìm cách lẩn tránh. Nhưng đây chỉ là căn nhà bé nhỏ hủ lậu của một gã nông phu trên rừng. Phòng trong rất nhỏ hẹp, người ngoài vô tới nơi là nhìn thấy ngay, không còn chỗ nào ẩn núp được.

Chung Linh nhìn khắp bốn phía, chưa biết ẩn vào đâu.

Bỗng nghe tiếng bước chân vang lên.

Hai người ngoài sảnh đường đang tiến lại phía cửa phòng.

Nàng khẽ bảo Đoàn Dự:

- Nấp vào dưới gầm lò sưởi vậy.

Rồi nàng không chờ Đoàn Dự trả lời, ẵm luôn chàng lên. Cả hai người chồm vào gầm lò sưởi. Trên núi Thiếu Thất, từ tháng mười trở đi, khí trời rất lạnh. Những nhà dân trên núi đều đốt lửa trên lò sưởi để sưởi ấm. Hiện giờ đang giữa mùa hạ, lò sưởi để không, nhưng dưới gầm lò cũng đầy tro than.

Đoàn Dự vừa chui vào, ngửi thấy bụi than suýt nữa nôn ọe, phải cố nhịn.

Chung Linh để chàng tựa vào mình rồi giương mắt nhìn ra ngoài thì thấy đôi chân nhỏ đi giày bằng đoạn tía tiến vào phòng.

Bồng nghe chàng trai nói:

- Hỡi ơi! Tại hạ để cô nương công trên lưng, chạy lui chạy tới như vậy thiệt là tiết mạt quá.

Thiếu nữ nói:

- Tình trạng của chúng ta hiện giờ khác nào người mù và người què, phải nương tựa vào nhau mà sống.

Chung Linh rất lấy làm kỳ nghĩ thầm:

- Té ra Vương cô nương là người đui mù. Thị công biểu ca trên lưng, nên mình không trông thấy chân chàng trai.

A Tử đem Du Thản Chi đặt xuống giường rồi nói:

- Ở hay! Cái giường này vừa có người nằm, chiếu hãy còn nóng hổi.

Bồng nghe đánh sầm một tiếng. Cửa ngoài bị đập tung ra rồi mấy người tiến vào.

Một người lên giọng ồm ồm:

- Vương Bang chúa! Việc lớn Bang chúa chưa xong sao Bang chúa đã bỏ đi là nghĩa gì?

Người nói đó chính là Tổng trưởng lão. Lão dẫn hai tên đệ tử hạng bảy túi, hai tên sáu túi đến đây tìm Du Thản Chi.

Nguyên cha con họ Tiêu, cha con Mộ Dung và quần tăng chùa Thiếu Lâm cùng quần hùng Trung Nguyên âm ập chạy lên chùa Thiếu Lâm rồi, bọn Cái Bang thấy bữa nay bị mất thể diện, lại sợ bang mình là bang lớn nhất ở Trung Nguyên khó lòng còn đất đứng trong võ lâm. Họ thấy mối thù oán giữa cha con họ Tiêu và Mộ Dung Bác không liên quan gì đến Cái Bang, nên không muốn dúng tay vào. Lúc họ tìm đến Vương Tinh Thiên thì không biết gã đi đâu rồi?

Quần Cái Bang nghĩ rằng, hai chân y đã bị gãy, chưa thể nào chạy xa được, liền chia đi các ngã để tìm kiếm. Họ chưa tính gì đến chuyện sau khi gặp gã sẽ xử trí thế nào. Nhưng dù sao thì Vương

Tinh Thiên cũng không thể để làm Bang chúa Cái Bang được nữa. Về điểm này quần Cái Bang chung khẩu đồng từ, không ai dị nghị. Nhưng theo thể lệ Cái Bang thì tân Bang chúa phải được cựu Bang chúa trao lại cây Đả cầu bồng. Vương Tinh Thiên lại bỏ đi rồi, thiếu người thực hành nghi lễ này, nên họ phải đi kiếm gã.

Lúc quần hùng Cái Bang đi kiếm Vương Tinh Thiên, họ phát giác ra mất luôn cả A Tử thì đoán là nàng cùng Vương Tinh Thiên tẩu đi với nhau.

Tổng trưởng lão dẫn bốn tên đệ tử đi về phía Đông Nam núi Thiếu Thất để tìm kiếm. Lão trông thấy từ đằng xa có bóng vật áo tía lấp loáng và tiến vào trong căn nhà của một nông gia.

Mọi người đuổi theo nhìn rõ là A Tử mà trên lưng nàng lại cồng một người hao hao giống Vương Tinh Thiên, liền đuổi đến tận nơi tiến vào trong nội phòng thì quả thấy Vương Tinh Thiên cùng A Tử ngồi với nhau trên lò sưởi.

A Tử nghe Tổng trưởng lão hỏi vậy liền đáp:

- Tổng trưởng lão! Trưởng lão vẫn kêu y bằng Bang chúa mà sao lại la gọi âm ỹ không còn chút quy củ nào của kẻ thuộc hạ muốn yết kiến Bang chúa?

Tổng trưởng lão chưng hửng, lão biết lời nàng không phải là phi lý, liền đáp:

- Bang chúa! Bọn thuộc hạ mấy ngàn anh em đều còn lưu lại trên núi Thiếu Thất, bây giờ biết đi theo ai? Xin Bang chúa chỉ thị cho!

Du Thản Chi đáp:

- Các người còn coi ta là Bang chúa nữa không? Hay chỉ muốn tìm ta về để giết cho hả giận? Như vậy thì ta không đi đâu.

Tổng trưởng lão vẫy tay bảo các tên đệ tử:

- Các người mau đi báo tin cho anh em biết là Bang chúa ở đây rồi.

Bốn tên đệ tử vâng lời toan trở gót ra đi.

A Tử bỗng quát lên:

- Hạ thủ đi.

Du Thản Chi phóng chưởng ra đánh.

Chung Linh cùng Đoàn Dự ở dưới gầm lò sưởi, bỗng thấy trong lòng nổi lên một luồng khí lạnh thấu xương.

Bốn tên đệ tử Cái Bang chưa kịp rú lên một tiếng đã chết lản dưới đất.

Tổng trưởng lão vừa kinh hãi vừa tức giận, để bàn tay lên trước ngực thủ thế nói:

- Bang chúa!... Đối với anh em trong bang mà Bang chúa tàn nhẫn đến thế ư?

A Tử nói:

- Giết luôn cả lão đi để bịt miệng.

Du Thản Chi lại phóng chưởng đánh ra.

Tổng trưởng lão giơ chưởng lên đỡ đánh "binh" một tiếng.

Người lão bị hất tung ra ngoài cửa lớn đâm vào cánh cửa đánh "sâm" một tiếng.

A Tử cười khanh khách nói:

- Vương công tử! Lão già này không sống được nữa rồi! Công tử có đói không? Chúng ta đi kiếm cái ăn đi đã.

Nói xong, nàng công Du Thản Chi lên lưng rồi hai người cùng xuống bếp đem cơm canh mà Chung Linh đã nấu ra ăn.

Chung Linh ghé vào tai Đoàn Dự nói thầm:

- Hai đĩa mặt dày kia đem nốt thang gà ta nấu phần công tử ra ăn mất rồi.

Đoàn Dự khẽ nói:

- Bọn chúng thủ đoạn vô cùng độc ác, hễ ra tay là giết người. Chúng ăn xong tất lại lên phòng. Chi bằng chúng ta thừa cơ họ đang ngồi ăn, chuồn cổng sau lánh đi là hơn.

Chung Linh vốn không muốn để cho Đoàn Dự thấy mặt Vương cô nương nên nghe chàng bảo vậy thì rất là vừa ý mình.

Hai người rón rén từ gầm lò sưởi bước ra.

Chung Linh thấy Đoàn Dự mặt mũi lem luốc đầy tro bụi, không nín cười được phải dơ tay lên bịt miệng, để ra khỏi cửa phòng và phải đi vòng xa nhà để ra cổng sau.

Đoàn Dự cố nín đã lâu, bây giờ không chịu phải nôn oẹ ra.

A Tử nghe tiếng nôn oẹ vội vàng từ trong bếp chạy ra.

Chung Linh nguyệt Đoàn Dự một cái.

Bỗng nghe tiếng lách cách rôi trong sảnh đường phía trước có tiếng xô bàn.

Nàng đưa mắt nhìn bốn mặt, không thấy chỗ nào ẩn nấp được chỉ có căn phòng xếp củi đằng sau nhà bếp là kín đáo. Nàng liền dắt Đoàn Dự tiến vào nấp trong đống củi. Lại nghe A Tử hỏi Du Thản Chi:

- Trong này nhất định có người. Công tử thử coi kỹ xem có gì khác lạ không?

Du Thản Chi đáp:

- Đại khái là bọn điền tốt trong làng, ta bất tất phải để ý đến họ.

A Tử nói:

- Sao lại không để ý? Công tử sơ sót như vậy là hay lỡ việc lắm đấy! Đừng có lên tiếng!

Từ khi A Tử bị đui mắt rồi thính giác nàng càng linh diệu hơn. Nàng nghe có tiếng sột sạt trong đống củi liền nói:

- Trong đống củi kia dường như có người.

Chung Linh cùng Đoàn Dự nấp trong đống củi nghe thấy A Tử cùng Du Thản Chi đã ra bên ngoài, liền ngồi im không dám nhúc nhích nữa.

Chung Linh bỗng thấy có giọt nước miếng rớt vào má liền giơ tay lên sờ thấy ướt bầy nhầy, mà mũi lại ngửi thấy mùi máu tanh, bất giác cả kinh hỏi:

- Công tử! Vết thương ra sao?

Đoàn Dự khẽ nói:

- Đừng lên tiếng!

Nhưng câu nói của Chung Linh vừa rồi đã lọt vào tai A Tử.

Nàng vỗ vào đùi Du Thản Chi ra hiệu cho gã biết trong nhà chứa củi có người.

Du Thản Chi liền phóng chưởng ra đánh vào phòng chứa củi.

Chung Linh la lên:

- Đừng đánh! Đừng đánh! Để chúng ta ra!

Nàng dìu Đoàn Dự từ đồng củi ra.

Nguyên Đoàn Dự bị Cừu Ma Trí phóng "Hoả diệm đao" vào trước ngực bị thương rất nặng. Chàng từ trên lò sưởi chui xuống gầm rồi lại từ gầm lò sưởi chạy đến nắp trong buồng củi. Mấy lần di động này, thương lại vỡ, máu tươi chảy ra.

Lúc chàng từ trong đồng củi chui ra, toàn thân đầm đìa máu tươi, lẫn với tro than lem luốc trông rất thảm hại.

A Tử hỏi:

- Sao lại có thanh âm một vị tiểu cô nương?

Du Thản Chi đáp:

- Có một chàng trai và một cô bé nép trong đồng củi. Chàng trai đầy mình những máu còn cô bé thì mắt long lên đang nhìn cô nương đó.

A Tử từ khi bị đui mắt rất ghét ai nói đến tiếng mắt.

Du Thản Chi lại nói tới "mắt cô bé" khiến nàng xúc động tâm thần, liền hỏi:

- Cái gì mà mắt cô bé long lên? Mắt thị xinh lắm phải không?

Du Thản Chi không hiểu tâm sự nàng đang tức bực, liền đáp:

- Người cô ta dơ dáy, chắc là con gái một nhà nông. Nhưng mặt mắt cô ta đen láy và linh hoạt vô cùng.

Nguyên Chung Linh ngồi nép dưới gầm lò sưởi nên đầu tóc và mặt mũi lem luốc, song cặp mắt vẫn trong như nước hồ thu.

A Tử tức quá, đột nhiên lòng nảy độc ác nói:

- Công tử! Sao công tử không móc tròng mắt nó ra?

Du Thản Chi thất kinh hỏi:

- Tại sao lại móc mắt cô ta?

A Tử ở với Du Thản Chi lâu ngày đã biết lòng gã nhân hậu, không chịu hại người vô tội, liền nói:

- Cặp mắt ta bị Đinh lão quái làm cho đui mù. Vậy công tử móc mắt con bé này để lắp vào cho ta đừng ta được nhìn thấy ánh mặt trời. Há chẳng hay lắm sao?

Du Thản Chi ngấm ngấm kinh hãi nghĩ thầm:

- Nếu hai mắt nàng nhìn lại rõ sự việc này nàng sẽ thấy mình xấu như quỷ sứ, tất không chịu nhìn nhận đến mình nữa. Không chừng nàng còn nhận ra bản tướng mình là gã đầu sắt thì những lời man trá của mình nào là chường môn nhân phái Cực Lạc, nào là Vương Tinh Thiên công tử, đều bị bại lộ. Lập tức nàng sẽ trở mặt với ta. Vậy việc này ta không thể nào làm được.

Gã nghĩ vậy liền nói:

- Giả tử tại hạ mà chữa được cặp mắt cho cô nương thì dù có phải tan xương, nát thịt cũng cam tâm. Tại hạ chỉ lo mình không làm được mà thôi.

A Tử cũng biết rõ không thể móc mắt người khác để lấp vào mắt mình cho sáng được. Nhưng sau khi nàng bị đui mù, trong lòng chứa đầy oán hận và muốn cho hết thầy mọi người trong thiên hạ cũng đui mù như mình mới hả dạ.

Nàng liền nói:

- Công tử cứ thử coi! Biết đâu là không được! Công tử động thủ mau đi! Móc mắt ả đó ra!

A Tử đang công Du Thản Chi trên lưng, rảo bước tiến về phía hai người.

Chung Linh nghe hai người đối đáp, thì khiếp sợ vô cùng. Nàng liền cất bước chạy như điên.

Chung Linh chân tay mau lẹ lại đang lúc kinh sợ nên chạy rất nhanh. Chớp mắt đã chạy hơn mười trượng.

A Tử đã đui mắt lại công Du Thản Chi trên lưng, dĩ nhiên là không đuổi kịp Chung Linh. Nàng nghe lời chỉ điểm đâu bằng mắt mình trông thấy. Mỗi khi lên tiếng hỏi lại là mất thì giờ.

Nàng nghe tiếng chân Chung Linh bước đã đi xa, biết rằng không đuổi kịp la lên:

- Con ranh kia đã chạy thoát, vậy đánh chết thằng cha kia đi!

Chung Linh ở đằng xa nghe thấy bất giác cả kinh, liền dừng bước, quay đầu nhìn lại thì thấy Đoàn Dự ngã nằm lăn dưới đất. Bên mình chàng máu tươi đã chảy thành vũng. Nàng đành trở lại quát lên:

- Con đui mù kia! Mi dám sát hại y ư?

Lúc này nàng đứng đối diện với A Tử nên nhìn rõ diện mạo thấy dung nhan rất xinh đẹp, quả nhiên là một tiểu mỹ nhân. Nàng không hiểu tại sao cô ta người đẹp thế mà lòng dạ lại nham hiểm tàn ác?

A Tử bỗng quát lên:

- Điếm huyết con bé này đi!

Du Thản Chi tuy không muốn, nhưng A Tử bảo gì gã không bao giờ dám trái lệnh. Lúc gã còn ở phủ Nam Viện đại vương tại Nam Kinh nước Đại Liêu đã thế rồi. Sau gã làm Bang chúa Cái Bang cũng vẫn vậy. Gã vừa nghe A Tử quát lên, liền giơ ngón tay ra điểm đánh véo một tiếng.

Chung Linh ngã lăn ra, la lên:

- Vương cô nương! Cô nương đừng giết y. Lúc nằm mơ... y vẫn gọi tên cô nương đó! Đối với cô nương, y quả có một lòng một dạ rất trung thành.

A Tử lấy làm kỳ hỏi:

- Người nói cái gì? Ai là Vương cô nương?

Chung Linh đáp:

- Cô... Cô không phải là Vương cô nương ư? Vậy cô là ai?

A Tử tùm tùm cười nói:

- Ta cùng vị công tử đây tuy là người nhà nhưng ta không phải họ Vương. Nếu y muốn ta là họ Vương thì ta bảo câu gì cũng phải tuân theo không được trái lệnh.

Du Thản Chi trống ngực đánh thình thình. Gã nghe A Tử nói câu này thì dường như mình phải vĩnh viễn theo ý nàng. Có thể nàng mới chịu hạ mình để kết lứa đôi.

Bất giác gã hốt hoảng la:

- Đoàn... Đoàn...

Rồi không nói hết lời được.

A Tử đặt Du Thản Chi xuống đất để gã ngồi tựa gốc cây rồi nói:

- Đã thế, công tử phải móc mắt con bé kia đi!

Du Thản Chi dạ một tiếng rồi vươn tay ra nắm lấy đầu Chung Linh.

Chung Linh hốt hoảng kêu rú lên:

- Đừng móc mắt ta! Đừng móc mắt ta!

Đoàn Dự nằm thẳng cẳng dưới đất, thần trí đã mê man. Nhưng chàng còn biết rằng hai người kia đang chực móc mắt Chung Linh để làm mắt giả cho A Tử. Chàng biết rõ Chung Linh đã thoát thân rồi, chỉ vì muốn cứu mình mà mắc bẫy.

Chàng liền hít mạnh một hơi chân khí rồi la lên:

- Các người... móc luôn cả mắt ta đây nữa! Chúng ta là người một nhà... thêm vào càng tốt...

A Tử không hiểu chàng nói gì, cũng không hỏi nữa, lên tiếng giục Du Thản Chi:

- Sao người chưa động thủ?

Du Thản Chi "dạ" một tiếng, kéo Chung Linh lại gần, giơ ngón tay trở ra toan móc mắt Chung Linh.

Bỗng nghe thanh âm một người đàn bà la lên:

- Trời ơi! Các người làm chi vậy?

Du Thản Chi ngẩng đầu lên, lập tức sắc mặt xám ngắt. Gã thấy dưới gốc cây liễu bên khe suối có hai chàng trai và bốn cô gái đứng đó.

Hai chàng trai là Tiêu Phong và Hư Trúc. Còn bốn cô gái là Tứ kiếm: Mai, Lan, Cúc, Trúc.

Tiêu Phong nhanh mắt, vừa nhìn đã biết ngay là Đoàn Dự nằm dưới đất. Ông vội nhảy phóc tới ẵm Đoàn Dự lên, chau mày nói:

- Vết thương lại vỡ, ra nhiều máu lắm!

Ông quỳ chân trái xuống, để tựa người chàng lên đùi đặng nhìn vết thương.

Hư Trúc chạy lại gần nhìn vết thương Đoàn Dự nói:

- Đại ca bất tất phải hoang mang. Thuốc "Cửu chuyên hùng xà hoàn" của tiểu đệ trị thương rất linh nghiệm.

Hư Trúc nói xong, giơ tay ra điểm vào vết thương Đoàn Dự để cầm máu, rồi lấy "Cửu chuyên hùng xà hoàn" cho chàng uống.

Đoàn Dự sắc mặt lợt lạt, thoáng lộ nụ cười nói:

- Đại ca! Nhị ca! Đừng để chúng móc mắt Chung cô nương!

Tiêu Phong và Hư Trúc đồng thời nhìn về Du Thủ Chi.

Du Thủ Chi trong lòng sợ hãi đang nắm đầu Chung Linh vội buông ra.

A Tử nghe biết rõ là thanh âm của Tiêu Phong liền hỏi:

- Tỷ phu! Tỷ nương lúc lâm tử đã dặn tỷ phu những gì? Tỷ phu đánh chết Tỷ nương, rồi những lời dặn dò cũng quên luôn cả hay sao?

Tiêu Phong nghe A Tử nhắc đến A Châu thì vừa thương tâm vừa oán hận, ông hắng giọng một tiếng chứ không trả lời.

A Tử lại nói:

- Tỷ phu chẳng chiếu cố gì đến ta. Đinh lão quái làm ta đui mắt, tỷ phu cũng chẳng quan tâm. Tỷ phu! Ai cũng bảo tỷ phu là đệ nhất đại anh hùng ngày nay, thế mà chẳng bảo vệ được cho đứa em bé nhỏ. Chẳng lẽ tỷ phu không có bản lãnh đáng kể chăng? Hừ! Rõ ràng Đinh lão quái không địch nổi tỷ phu thì bản lãnh tỷ phu không phải tầm thường. Có điều tỷ phu chẳng muốn nhìn nhôi gì đến ta hay bảo vệ cho ta mà thôi.

Tiêu Phong nói:

- Người đột nhiên không từ biệt bỏ đi thì ta biết là người đi đâu? Nhưng cặp mắt người bị đui mù mà trách ta là bảo vệ không chu toàn thì lòng ta thực cũng áy náy.

HỒI 127

NHÌN CẢNH CŨ ĐAU LÒNG HÀO KIỆT

Ban đầu Tiêu Phong thấy A Tử làm điều càn rỡ, sai người móc mắt Chung Linh thì trong lòng tức giận vô cùng, nhưng ông thấy cặp mắt nàng vô thần, lại nhớ ngay tới lời dặn của A Châu lúc lâm tử mà không bao giờ ông quên được. Thảm kịch dĩ vãng lại hiện ra trước mắt.

Hôm ấy trời đang mưa to gió lớn, A Châu bị ông đánh lطم một đòn trí mạng bên cầu đá xanh. Nàng nói: Tiểu Muội chỉ có một đứa em cùng cha khác mẹ sinh ra từ thuở nhỏ, hai chị em không được ở với nhau, khẩn cầu Kiều ca ca chiếu cố cho y. Tiểu muội vẫn lo lắng là y đi theo một đường lối khác. Rồi ông bảo nàng: Đừng nói một điều, ngay trăm ngàn điều, tiểu huynh cũng ưng chịu. Thế mà A Tử suốt đời chạy theo con đường khác lại hỏng đến cả hai mắt.

Ông lطم bắm:

- Bất luận y làm nên tội vạ gì mà mình không bảo vệ cho y được chu đáo cũng là trái với lời hứa trước.

Tiêu Phong nghĩ tới đây, trong lòng chua xót, nét mặt ôn hòa trở lại.

A Tử tuy không nhìn thấy mặt Tiêu Phong, nhưng nàng ở với ông lâu ngày nên đã hiểu rất rõ tính tình ông, chỉ cần nhắc đến A Châu thì dù việc khó đến đâu, ông cũng thuận theo.

Nàng cảm hận Chung Linh mắng mình là đứa đui mù, nàng rửa thắm:

- Ta phải cho mi nếm cái mùi vị làm kẻ đui mù mới được.

Nàng liền mặt buồn rười rượi thở dài, nhìn Tiêu Phong nói:

- Tỷ phu ơi! Mắt tiểu muội đui mù rồi, chẳng nhìn thấy chi hết. Thà là chết đi còn hơn.

Tiêu Phong an ủi nàng:

- Người hãy theo gia gia quay về nước Đại Lý. Ở nơi vương phủ cực kỳ phồn hoa phú quý trăm, ngàn kẻ hầu người hạ thì dù đi mất tướng cũng không đến nỗi khó chịu cho lắm.

A Tử nói:

- Mẫu thân tiểu muội không phải là một vị vương phi chân chính. Tiểu muội về Đại lý, càng xảy ra bao nhiêu sự bất ngờ phiền phức. Huống chi mình lại đi mù thì khó lòng để phòng được kẻ khác âm mưu ám hại.

Tiêu Phong thấy lời nàng nói cũng có lý, liền bảo:

- Vậy người theo ta về Nam Kinh, ta phái người phục thị người, thì chẳng còn lo gì nữa, hơn là dẫn thân vào những cuộc phong ba trên chốn giang hồ.

A Tử nói:

- Lại trở về vương phủ của tỳ phu ư? Trời ơi! Trước kia, tiểu muội chưa bị đi mất mà còn buồn đến sinh bệnh, bây giờ còn về đó làm chi nữa? Tỳ phu lại chẳng giống như Vương bang chúa. Vương chương môn kia nhất thiết y đều phải nghe tiểu Muội, không dám trái lệnh, vậy tiểu Muội thà rằng chịu trôi nổi trên chốn giang hồ điên đảo, còn có được một chút sinh thú.

Tiêu Phong liếc mắt nhìn Du Thản Chi nghĩ bụng:

- Vụ này mình chẳng nên gây vào nữa. Xem chừng A Tử thân thiết với anh chàng Vương bang chúa Cái Bang kia lắm.

Rồi ông chợt cảm thấy có điều gì càng thêm chán ghét Du Thản Chi, quay nhìn ra phía khác hỏi:

- Người đã hỏi lai lịch vị Vương huynh kia bao giờ chưa?

A Tử đáp:

- Dĩ nhiên là tiểu muội đã hỏi rồi. Có điều nói về lai lịch một cá nhân nào, chưa chắc đã tin vào đó cả được. Ngay như tỳ phu, trước kia, làm Bang chúa Cái Bang có chịu nói cho người ngoài biết mình là người Khất Đan không?

Tiêu Phong thấy nàng nói câu nào cũng có châm chọc mình thì rất là khó chịu. Ông chỉ dềng hắng một tiếng rồi không nói gì nữa. Ông không quyết định được là có nên bỏ mặc A Tử đi theo Vương Tinh Thiên nữa hay thôi.

A Tử lại nói:

- Tỷ phu! Tỷ phu không ngó ngang gì đến tiểu muội nữa ư?

Tiêu Phong chau mày hỏi lại:

- Người muốn ta làm gì cho người bây giờ?

A Tử đáp:

- Việc này dễ lắm! Tỷ phu móc cặp mắt vị tiểu cô nương kia, làm mắt giả cho tiểu Muội.

Ngừng một lát nàng nói tiếp:

- Vương Bang chúa đã thuận theo tiểu muội làm việc này. Nếu tỷ phu không đến phá đám thì đã ổn rồi. Hừ! Bây giờ tỷ phu làm cho cũng được. Tiểu muội biết tỷ phu đối với tiểu Muội rất tốt. Trước kia, tỷ phu đánh gãy xương sườn tiểu muội rồi liền âm tiểu muội đến Quảng Đông để điều trị. Ngày ấy tiểu muội bảo gì tiểu phu cũng nghe theo và cũng làm cho. Chúng ta cùng ở trong lều, tỷ phu âm tiểu muội suốt ngày đêm không rời ra nửa bước. Thế mà bây giờ tỷ phu quên hết rồi ư?

Du Thản Chi nghe nàng nói vậy thì dường như gã nổi cơn ghen, quắc mắt nhìn Tiêu Phong đầy vẻ hung dữ, oán hờn, tựa hồ như bảo ông:

- A Tử cô nương là của ta. Người đừng có đụng vào.

Tiêu Phong không để ý đến thái độ gã, thản nhiên đáp:

- Ngày ấy, người bị trọng thương, ta phải đem chân khí mình để tiếp mạng sống cho người. Người có sống thì mới tìm thầy chữa thuốc được, nên ta phải thuận theo lời người. Vị cô nương đây là bạn của nghĩa đệ ta, khi nào ta lại đi móc mắt cô để chữa cho người? Huống chi trên đời chưa có thứ y thuật này, chữa làm sao được? Vậy người bỏ ý niệm đó đi.

Hư Trúc đột nhiên nói xen vào:

- Tiểu đệ xem ra cặp mắt Đoàn cô nương chẳng qua bị hư hỏng bề ngoài mà thôi, nếu được đôi mắt người sống thay vào, thì có khi cô lại trông rõ cũng chưa biết chừng.

Nên biết, phái Thiên Diệp có nhiều tay y thuật thông thần, tỷ như Diêm Vương Địch Tiết Thân Y, sư diệt Hư Trúc chẳng hạn. Hư Trúc tuy không hiểu biết nhiều về y thuật, nhưng y từng đi theo Thiên Sơn Đồng Mỗ mấy tháng, nên đã được nghe mụ nói về cách thay tay, nối chân.

A Tử reo lên một tiếng vui mừng hỏi:

- Hư Trúc tiên sinh! Tiên sinh nói thật hay là lừa gạt ta?

Hư Trúc đáp:

- Người xuất gia không nói dối...

Y chưa dứt lời, sực nhớ ra hiện giờ mình không còn là người xuất gia nữa thì thẹn đỏ mặt lên, nói tiếp:

- Tại hạ không lừa gạt cô đâu, nhưng...

A Tử hỏi ngay:

- Nhưng làm sao? Hư Trúc tiên sinh! Tiên sinh đã cùng tỳ phu ta kết nghĩa kim lan. Vậy chúng ta là người một nhà. Tiên sinh vừa nghe lời tỳ phu ta nói đó. Người thương xót ta lắm. Tỳ phu! Tỳ phu! Bất luận thế nào tỳ phu cũng nhờ nghĩa đệ chữa mắt cho tiểu Muội!

Hư Trúc nói:

- Tại hạ từng nghe sư bá bảo: "Nếu mắt ai chưa bị hư hỏng hoàn toàn, thì có thể lấy tròng người sống thay vào cho sáng được." Nhưng tại hạ lại không biết cách đổi mắt.

A Tử nói:

- Thế thì nhất định sư bá tiên sinh biết cách chữa. Xin tiên sinh năn nỉ lão gia đó chữa cho ta.

Hư Trúc thở dài nói:

- Sư bá tại hạ bất hạnh đã qua đời rồi.

A Tử dậm chân la lên:

- Té ra tiên sinh nói vậy là cố ý làm cho ta mừng hụt.

Hư Trúc lắc đầu lia lịa đáp:

- Không phải thế! Không phải thế! Tại cung Linh Thứu núi Phiêu Diểu có rất nhiều sách thuốc. Tại hạ tin rằng, sách dạy cách thay mắt cũng cất trong cung này. Nhưng... nhưng...

A Tử vừa mừng vừa băn khoăn hỏi:

- Tiên sinh là bậc đại trượng phu thì ăn nói phải cho nhất mực, sao còn ấp úng hoài? Làm gì mà phải nhưng thế nọ với nhưng thế kia mãi?

Hư Trúc đáp:

- Nhưng người ta ai cũng chỉ có đôi mắt, còn ai chịu đổi cho cô nữa?

A Tử cười hì hì đáp:

- Ta tưởng điều gì khó khăn kia chứ? Cặp tròng mắt của người sống thì dễ quá. Công tử cứ móc cặp tròng của vị tiểu cô nương kia là được.

Chung Linh thét lên:

- Không được! Không được! Các người không thể móc mắt ta được.

Hư Trúc nói:

- Phải rồi! Suy bụng ta ra bụng người. Cô nương không muốn đui mắt thì Chung cô nương cũng không muốn mất tròng mắt. Đức Khổng tử đã nói: "Mình mà không muốn điều chi thì đừng bắt người khác phải chịu." Huống chi Chung cô nương lại là bạn thân của tam đệ.

Y nói đến hai chữ bạn thân thì trong lòng thốt nhiên rung động, la thầm:

- Trời ơi! Hông rồi! Ngày nọ ở cung Linh Thứu, mình cùng tam đệ uống rượu thổ lộ tâm tình. Té ra ý trung nhân của y lại là Mộng Cô của mình. Bây giờ xem chừng Chung cô nương này lại rất thân thiết với tam đệ. Chả thế mà A Tử đòi móc mắt nàng, y lại bảo móc mắt y chứ đừng làm hại Chung cô nương. Trong ngũ quan con người thì mắt là trọng yếu hơn cả. Tam đệ đã vì Chung cô nương mà chịu hy sinh đôi mắt thì đủ biết mối tình của y đối với nàng thắm thiết đến chừng nào? Chả lẽ Chung cô nương lại là Mộng Cô đã đụng đầu với mình ba đêm trong thời kỳ ở nhà hầm nước đá?

Hư Trúc nghĩ tới đây vừa kinh hãi vừa mừng thầm. Người y run lên, quay lại ngó trộm Chung Linh, thấy nàng tuy mặt đầy tàn tro bụi lem luốc, nhưng cũng không che dấu được vẻ xinh đẹp.

Hư Trúc cùng Mộng Cô tuy gặp nhau trong những quãng thời gian khá lâu, nhưng ở trong hầm nước đá, ngày cũng tối như đêm, nên diện mạo Mộng Cô thế nào, y chẳng biết một tý gì. Trừ phi y đã đưa tay ra sờ vào mặt ả mới cảm giác được chút. Nhưng bây giờ, giữa lúc thanh thiên bạch nhật, bao nhiêu cặp mắt dòm vào, khi nào y dám đưa tay ra sờ mặt Chung Linh?

Hư Trúc ở vào tình trạng bàng hoàng không có chủ định. Y lắng tai nghe thanh âm thì Chung Linh và Mộng Cô có chỗ khác nhau. Nhưng y lại nghĩ rằng thanh âm nói trong nhà hầm nước đá, hướng chi, khi đó Mộng Cô lại nói nhỏ bằng một giọng cực kỳ ôn nhu, mềm mỏng, mà bây giờ Chung Linh vì khùng khiếp thét lên thì dĩ nhiên là thanh âm không giống trước được. Về điểm này chẳng có chi là lạ.

Hư Trúc chú ý nhìn Chung Linh. Lòng y tưởng chừng như mình đưa tay ra nhẹ nhàng vuốt má nàng. Chẳng hiểu có phải Mộng Cô hay không, xong mối tình ân ái khiến cho lòng rạo rục. Về mặt y cũng tự nhiên biến thành ôn nhu, khả ái.

Chung Linh nhìn vẻ mặt Hư Trúc không khỏi lấy làm kỳ. Nàng nghĩ rằng con người đầu trọc này (nguyên Hư Trúc đã hoàn tục nhưng tóc chưa mọc dài) vẻ mặt ôn hoà dịu chắc không đến nỗi móc mắt mình. Nàng nghĩ vậy nên cũng tạm khoan tâm.

A Tử lại nói:

- Hư Trúc tiên sinh! Ta là em ruột tam đệ của tiên sinh còn Chung cô nương đây bất quá là bạn y. Vậy em gái với bạn hữu đồng nào thân hơn? Chắc là tiên sinh đã biết rồi.

Đoàn Dự sau khi uống "Cửu huyền hùng xà hoàn" của cung Linh Thửu được một lúc, thì vết thương không rỉ máu ra nữa. Thần trí chàng dần dần hồi tỉnh nhưng chuyện đổi mắt gì đó chàng chỉ nghe lờ mờ. Mãi mấy câu sau cùng của A Tử chàng hiểu rõ.

Chàng không nhịn được hắng giọng rồi hỏi:

- Té ra người đã biết trước cùng ta là chỗ thân tình cốt huyết. Thế mà sao người còn kêu người toan hại tính mạng ta?

A Tử cười đáp:

- Tiểu ca ca! Ca ca nấp vào trong buồng chứa củi, tiểu muội có biết đâu? Về sau nghe thanh âm mới nhận ra. Cặp mắt của tiểu muội đui mù rồi chẳng nhìn thấy chi. Nếu ca ca không lên tiếng thì làm sao tiểu muội biết được?

Đoàn Dự nghe nàng nói đúng lý, liền bảo:

- Nếu nhị ca biết cách chữa mắt thì y sẽ tìm cách chữa cho ngươi. Còn bảo móc mắt Chung cô nương thì không được đâu!

A Tử hỏi:

- Vừa rồi ở bên kia núi Thiếu Thất, tiểu Muội đã nghe ca ca liêu mạng để lấy lòng Vương cô nương, thế mà sao mới trong nháy mắt, đã lại thân thiết với Chung cô nương đến thế?

Đoàn Dự nghe A Tử nói, thẹn đỏ mặt, gạt đi:

- Người nói nhăng gì thế?

A Tử đáp:

- Giả tử Chung cô nương đây là chị dâu tiểu muội thì dĩ nhiên không thể đụng đến đã đành. Nhưng nàng không phải là chị dâu tại sao lại không đụng đến mắt nàng được? Tiểu muội xin hỏi ca ca: Chung cô nương có phải là chị dâu tiểu muội không?

Hư Trúc liếc mắt ngó Đoàn Dự, trống ngực đánh thình thình. Y chưa biết rõ Chung Linh có phải là Mộng Cô không? Không phải thì chẳng nói làm chi, nhưng nếu đúng là tình nhân trong mộng của mình mà để Đoàn Dự lấy làm vợ thì còn ra thế nào?

Y đợi câu trả lời của Đoàn Dự mới trong nháy mắt mà y tưởng chừng như lâu đến hàng giờ. Chung Linh cũng nóng lòng chờ đợi câu trả lời của Đoàn Dự. Nàng nghĩ thầm:

- Té ra cô bé đui mù này là em gái Đoàn lang. Chính nàng cũng bảo chàng cố làm cho vừa lòng Vương cô nương thì ra đúng là chàng khao khát Vương cô nương lắm. Thế mà vừa rồi chàng còn bảo mình là sư nương của Nhạc lão Tam. Sao chàng chịu đem cặp mắt của chàng để thay vào, cho gã kia khỏi móc mắt ta?

Bỗng nghe Đoàn Dự đáp:

- Dù sao ta cũng không để người làm hại Chung cô nương. Người còn nhỏ tuổi thế mà đã làm bao điều càn rỡ hung tàn. Cả Lăng Thiên Lý ở nước Đại Lý chúng ta, cũng chính người làm cho y phải tức mà chết. Nếu người còn có lòng dạ đen tối thì nhị ca ta không chữa mắt cho người đâu.

A Tử bĩu môi nói:

- Ca ca lên mặt huynh trưởng giáo huấn người ta rồi đó!

Tiêu Phong thấy tinh thần Đoàn Dự hãy còn mỗi mệ, nhưng đã nói liền được mấy câu, tỏ ra trung khí vươn lên khá nhiều, ông biết rằng "Cửu chuyện hùng xà hoàn" của cung Linh Thửu thật là thánh dược, và tính mạng chàng không có gì đáng lo ngại nữa.

Ông liền nói:

- Tam đệ! Chúng ta hãy vào trong nhà nghỉ một lúc rồi hãy tính.

Đoàn Dự đáp:

- Phải đấy! Rồi chàng đứng dậy.

Chung Linh vội la lên:

- Trời ơi! Công tử không nên cử động, cho vết thương lại vỡ ra.

Giọng nói của nàng cực kỳ quan thiết.

Tiêu Phong cả mừng nói:

- Nhị đệ! Thuốc trị thương của nhị đệ thật là thần diệu vô cùng!

Hư Trúc âm ừ mấy tiếng trong tâm y còn đang bâng khuâng về mấy câu nói của Chung Linh tỏ vẻ rất quan hoài đến Đoàn Dự. Y chưa biết nàng có phải là Mộng Cô hay không mà trong lòng đã cay đắng hoảng hốt, tưởng chừng như rớt một bảo vật cực kỳ quý giá.

Mọi người tiến vào trong nhà.

Đoàn Dự lên giường ngồi.

Bọn Tiêu Phong ngồi xuống trước giường.

Bốn chị em Mai, Lan, Cúc, Trúc, kẻ pha trà, người thổi cơm, đem lên cho Tiêu Phong, Đoàn Dự, Chung Linh và Hư Trúc, chứ không gò gì đến Du Thán Chi cùng A Tử.

A Tử trong lòng căm hận vô cùng. Giả tỷ trước kia gặp trường hợp này, thì nàng chẳng ám hại bốn cô hầu cung Linh Thú cũng rũ áo bỏ đi ngay. Nhưng lúc này, nàng nghĩ tới cặp mắt cho sáng lại là cực kỳ quan hệ, cần phải cầu khẩn đến Hư Trúc, nên đành dẹp lửa giận xuống không nói gì.

Tiêu Phong vốn là người hào sảng, khi nào ông còn để ý đến A Tử có tức giận hay không? Tiện tay ông kéo cái ngăn bàn ở bên cạnh để xem trong có vật gì. Bất giác ông lộ vẻ sửng sốt.

Du Thán Chi cùng Hư Trúc thấy ông vẻ mặt khác lạ đều để ý nhìn vào ngăn kéo thì bên trong thấy toàn đồ chơi của trẻ nít như con cọp đeo bằng cây, con chó nặn bằng đất, hay cái lông đực dế.

Ngoài ra còn mấy con dao nhỏ. Đó là những vật thường thấy ở nhà nông, chẳng có chi kỳ dị.

Tiêu Phong cầm con hồ lên thộn mặt ra mà coi.

A Tử không biết ông làm gì. Nàng vốn tính ưa được người ta chiều chuộng và muốn người ta để ý nghe lời mình nói. Nhưng Tiêu Phong và Hư Trúc có lòng chán ghét Du Thản Chi nên hờ hững cả với nàng, không nói gì đến. Nàng tức quá, vung tay lên đập một cái trúng vào chiếc xe bằng hoa bông gạo. Nàng đưa tay về sau lưng, rút kiếm ra chém chiếc xe này đứt làm đôi.

Tiêu Phong đột nhiên biến sắc quát lên:

- Người... người làm gì thế?

A Tử đáp:

- Cái xe này làm đau tay tiểu muội, nên chém nó vỡ ra thì đã sao?

Tiêu Phong tức giận thét lên:

- Người cút đi! Sao người được phá huỷ đồ vật trong nhà này?

A Tử sảng giọng:

- Đi thì đi chứ cần gì?

Rồi nàng hùng hục bước đi. Không ngờ đang lúc nóng giận nàng đi lẹ quá, va đầu vào cửa đánh "bình" một tiếng. Nàng vẫn không nói gì, sờ soạng tìm đường rồi vẫn hấp tấp chạy đi.

Tiêu Phong thấy thế không khỏi đau lòng. Ông chạy lại nắm lấy vai nàng ôn tồn hỏi:

- A Tử! Người có đau không?

A Tử quay lại, nháy xỏ vào lòng ông rồi khóc rống lên.

Tiêu Phong khẽ vỗ lưng nàng nói nhỏ:

- A Tử! Ta đối với người tàn bạo như thế là không phải.

A Tử vừa khóc vừa nói:

- Tỷ phu biến tính rồi! Tỷ phu biến tính rồi! Tỷ phu đối với tiểu muội không được như trước nữa.

Tiêu Phong nói:

- Người hãy ngồi xuống đây uống trà đã.

Rồi ông cầm chén trà để vào bên miệng A Tử. Tay trái ông ôm lấy lưng nàng. Ta nên nhớ rằng, ngày trước A Tử bị Tiêu Phong đánh gãy xương sườn, ông săn sóc nàng hơn một năm trời. Nào bón cơm nước, nào thay quần áo, chải đầu rẽ tóc. Bất cứ việc gì cũng làm cho nàng. Một là ông nhớ tới lời dặn của A Châu, hai là nhận mình quá nặng tay làm nàng bị thương, nên ông tận tâm phục thị, coi nàng như cô em út, tuyệt không nghĩ đến tình trai gái.

Ngày ấy A Tử bị gãy xương sườn không thể ngồi được. Khi ông đổ thuốc cho nàng, bao giờ cũng phải một tay giữ người nàng rồi thành thói quen. Bây giờ ông cho nàng uống trà cũng giữ như vậy.

A Tử ở trong tay Tiêu Phong uống trà trong lòng vui sướng mỉm cười hỏi:

- Tỷ phu! Bây giờ tỷ phu còn đuổi tiểu muội nữa không?

Tiêu Phong buông nàng ra, quay lại đặt chén trà lên bàn.

Lúc này trời đã gần tối, đột nhiên mắt ông chạm phải hai tia nhõn quang hung dữ đầy vẻ oán hờn chiếu thẳng vào mặt ông.

Tiêu Phong cũng hơi rùng mình nhìn ra thì là Du Thản Chi đang ngồi dưới đất góc nhà. Gã nghiêng răng ken két, mũi thở phập phồng, dường như muốn nhảy xổ lại cắn ông.

Tiêu Phong tự hỏi:

- Không hiểu gã này lai lịch ra sao? Mà ở đâu gã cũng có thái độ cổ quái?

Bỗng nghe A Tử lại hỏi:

- Tỷ phu! Tiểu muội phá vỡ cái xe làm gì mà tỷ phu cáu giận thế?

Tiêu Phong thở dài đáp:

- Đây là nhà nghĩa phụ, nghĩa mẫu ta. Người đập tan cái xe của nghĩa mẫu ta, khiến cho ta phải đau lòng.

Mọi người giật mình kinh hãi.

Đoàn Dự hỏi:

- Có phải đại ca đã cứu tiểu đệ đem về đây không?

Tiêu Phong gật đầu đáp:

- Phải rồi!

Ông cầm con cọp bằng cây đặt lên bàn tay to tướng.

HỒI 128

DỜI PHẬT ĐỊA ĐAU LÒNG HƯ TRÚC

Lúc này trời đã tối mịt.

Cúc kiếm thắp ngọn đèn dầu lên ánh đèn lửa vàng khè in bóng Tiêu Phong lớn như ông Hộ pháp vào bức tường đất. Tay ông bóp khê một cái, con cọp nhỏ bằng cây nát ra như cám. Ông từ từ mở bàn tay ra, mặt lộ vẻ thương tiếc.

Mắt ông dịu hiền nói:

- Nghĩa phụ nghĩa mẫu cho ta con cọp này khi ta mới lên năm. Khi đó, ta kêu nghĩa phụ bằng gia gia... bên ngọn đèn dầu này, gia gia ngồi đèo con cọp. Má má ngồi trong chiếc xe này. Ta ngồi dưới chân gia gia, nhìn thấy con cọp đã có tai có mũi, ta thích quá...

Bọn Đoàn Dự và Hư Trúc đều biết Tiêu Phong gặp cơn bất hạnh rồi được vợ chồng Kiều Tam Hoè nuôi nấng cho ông khôn lớn. Nhưng cha ruột ông là Tiêu Viễn Sơn lại giết chết vợ chồng Kiều Tam Hoè. Lúc này, ông nhớ tới nguồn ân ái của cha mẹ nuôi đối với ông mà ông khôn xiết ngậm ngùi thương cảm!

Nguyên lúc vị Thần tăng vô danh kia đang thuyết pháp cho mọi người nghe thì Cưu Ma Trí đột nhiên hạ độc thủ đá thương Đoàn Dự.

Vô danh lão tăng liền phát tay áo bào đẩy Cưu Ma Trí ra xa mấy trượng.

Cưu Ma Trí không dám chần chờ nữa, băng mình chạy xuống núi đông tuốt.

Tiêu Phong thấy Đoàn Dự bị trọng thương, vội vàng lại cứu cấp.

Huyền Sinh đại sư chùa Thiếu Lâm đã đưa linh dược trị thương, nhưng Đoàn Dự bị chiêu "Hoả diệm đao" của Cưu Ma Trí cực kỳ lợi hại. Giả tử, nội lực chàng không được thâm hậu, ánh

kình tự nhiên phát sinh đề kháng thì thế nào đao này đã làm chàng chết uổng mạng ngay đương trường.

Lúc ấy, Tiêu Phong lại trị thương cầm máu, vận khí để tiếp tục cho chàng thì bên này Tiêu Viễn Sơn cùng Mộ Dung Bác đã sụp lạy Thần tăng xin làm đồ đệ và chính thức quy y cửa Phật.

Tiêu Phong thấy giữa nơi hoang dã, luồng gió núi thổi lên mãnh thì buồn rầu nghĩ:

- Phụ thân mình đã cao niên, bây giờ không được tương kiến thì ngày sau e rằng cũng khó lòng gặp kỳ trùng hội.

Ông lại nghĩ đến mình đang làm Nam Viện đại vương nước Đại Liêu, nhận trọng trách giữ biên cương. Ông định bụng: Nếu nhà Đại Tống dẫn quân xâm lấn Đại Liêu thì mình điều binh khiển tướng, ngăn cản Nam quân không cho Bắc tiến. Còn hoàng thượng Đại Liêu có phát binh đánh Tống, mình cũng cực lực can ngăn.

Tiêu Phong còn đang ngẫm nghĩ, bỗng nghe có tiếng chân người vang lên. Bảy tám vị lão tăng từ trong chùa đi ra.

Chính là bọn Thần Quang thượng nhân, Triết La Tinh mấy vị cao tăng bên ngoài trở về bản tự. Bọn Huyền Tịch, Huyền Sinh theo ra tiễn chân.

Ba La Tinh đứng ở phía sau Huyền Tịch. Ai nấy đều chấp tay tiễn khách.

Triết La Tinh nói:

- Sư đệ! Bữa nay ta từ biệt trở về Thiên Trúc. Từ đây, quan san muôn dặm, biết ngày nào cho được trùng phùng? Sư đệ quyết ý không trở về cố hương nữa, định bỏ mình ở Trung Nguyên hay sao?

Ba La Tinh cười đáp:

- Sao sư huynh còn chưa giác ngộ? Thiên Trúc cũng là Trung Thổ mà Trung Thổ cũng là Thiên Trúc. Trước kia Đạt Ma tổ sư cũng đã đông lai đấy thôi!

Triết La Tinh trong lòng rung động nói:

- Một lời của sư đệ chỉ điểm làm cho ta tỉnh ngộ. Người không phải là sư đệ ta nữa mà là sư phụ ta.

Ba La Tinh tươi cười nói:

- Vào cửa thiền, chẳng phân biệt kẻ trước người sau, cùng là giác ngộ sớm hay muộn. Sớm cũng hay mà muộn cũng hay, hễ giác ngộ là được.

Hai người trông nhau tươi cười, mấy chục năm trời là sư huynh sư đệ, đến bây giờ mới chân chính không trái tâm tư của mình.

Tiêu Phong ẩn mình một bên chờ cho bọn Thần Quang, Đạo Thanh, Triết La Tinh xuống núi rồi, ông mới từ từ theo sau.

Ông vừa đi được mấy bước thì trong chùa lại có người nữa đi ra. Chính là Hư Trúc.

Hư Trúc thấy Tiêu Phong thì cả mừng, bước đến gần hỏi:

- Đại ca! Tiểu đệ đang đi tìm đại ca đây. Tiểu đệ nghe nói tam đệ bị trọng thương mà không hiểu thương thế ra sao?

Tiêu Phong đáp:

- Hay lắm! Không sao đâu!

Hai người sóng vai mà đi chừng được hơn mười trượng thì bốn cô Mai, Lan, Trúc, Cúc cũng ở trong rừng chạy ra, đi theo sau Hư Trúc.

Hư Trúc hỏi đến quần nữ cung Linh Thứu và quần hào ba mươi sáu động bảy mươi hai đảo, thì đều đã xuống núi đi cả rồi.

Bọn võ sĩ Khất Đan mười tám tên cũng đi với mọi người, chắc quần hào Trung Nguyên không dám động đến.

Tiêu Phong ngỏ lời cảm tạ, nghĩ bụng:

- Vị nghĩa đệ này nhờ tam đệ thay mình kết nghĩa kim lan, không ngờ rất được việc cho mình trong cơn hoạn nạn.

Hư Trúc còn nói đã đem Đinh Xuân Thu giao cho viện giới luật chùa Thiếu Lâm quản cố. Cứ mỗi năm, nhằm vào hai ngày tiết Đoan Ngọ và tiết Trùng Dương thì nhà sư chùa Thiếu Lâm sẽ cho hẩn uống thuốc của cung Linh Thứu để hẩn khỏi khổ sở vì "Sinh tử phù" phát tác. Sinh mạng hẩn như vậy là ở trong tay người, chắc hẩn không dám làm điều càn rỡ nữa.

Tiêu Phong vỗ tay cả cười nói:

- Nhị đệ! Nhị đệ đã trừ cho võ lâm được một mối hại lớn. Đinh Xuân Thu dưới sự rèn luyện của Phật pháp có lẽ rồi đây sẽ trừ khử được tặc khí cũng chưa biết chừng.

Hư Trúc rầu rầu nét mặt nói:

- Tiểu đệ xuất gia tại chùa Thiếu Lâm bị sư tổ, sư phụ đuổi ra khỏi sơn môn, còn lão Đinh Xuân Thu kia làm bao việc bạo thiên ngược địa, tội ác ngập đầu, lại được ở chùa Thiếu Lâm thanh tu, như vậy thật là bất công.

Tiêu Phong tủm tỉm cười nói:

- Nhị đệ! Nhị đệ ao ước được như Đinh lão quái, thì Đinh lão quái lại càng ngưỡng mộ nhị đệ chứ sao? Nhị đệ làm chủ nhân cung Linh Thứu cầm đầu ba mươi sáu động chúa, bảy mươi hai đảo chúa, oai danh lừng thiên hạ còn gì tốt đẹp cho bằng.

Hư Trúc lắc đầu nói:

- Khánh là kẻ đối đầu lợi hại với nhà tiểu đệ. Tiểu đệ sợ lão gia tìm đến gia phụ để sinh sự.

Tiêu Phong nói:

- Việc đó quả đáng lo thiệt. Để tiểu huynh đi tìm lão bá đặng tiếp ứng.

A Tử nói:

- Sao tử phụ cứ kêu người bằng lão bá, tiểu bá, mà không gọi là Ngoại phụ đại nhân?

Tiêu Phong thở dài đáp:

- Đó là một điều mà ta ân hận suốt đời, chẳng biết nói thế nào cho phải?

Tiêu Phong nói xong đứng dậy đi ra khỏi phòng.

Giữa lúc ấy, Mai kiếm bung cháo lên cho Đoàn Dự ăn thì nghe mọi người bàn bạc, liền nói:

- Tiêu đại hiệp! Đại hiệp bất tất phải tìm kiếm. Tỳ nữ xin chủ nhân ra lệnh cho bọn thuộc hạ cung Linh Thứu tìm kiếm khắp nơi. Nếu Đoàn Diên Khánh có ý hành hung lão gia thì lập tức đốt cây bông làm hiệu, bọn nô tỳ đi tiếp viện. Như vậy có được không?

Tiêu Phong cả mừng đáp:

- Thế thì hay lắm! Bọn thuộc hạ cung Linh Thứu có đến dư ngàn người, chia đi các ngã theo dõi thì mau chóng hơn mấy người chúng ta đây nhiều.

Mai kiếm liền đi phát hiệu lệnh.

Nguyên bọn thuộc hạ cung Linh Thứu đã có cách liên lạc rất mau chóng. Từ lúc Hư Trúc vào nghỉ trong nhà Kiều Tam Hoè, quần nữ bộ Huyền Thiên đã được tin ngay. Bộ này dưới quyền điều động của Phù Mẫn Nghi đã tới nơi và tản mát trong các khu phụ cận để bảo vệ cho y.

Đoàn Dự yên tâm rồi lại nhớ tới Vương Ngọc Yến. Chàng lẩm bẫm:

- Chuyến này Vương cô nương giận ta đến cực điểm, e rằng sau này có gặp nàng, nàng cũng không ngó ngang gì đến ta nữa.

Rồi chàng thở dài thườn thượt.

Chung Linh rất đổi quan hoài, hỏi ngay:

- Vết thương công tử đau lắm ư?

Đoàn Dự đáp:

- Không đau mấy đâu!

A Tử nói xen vào:

- Chung cô nương! Xem chừng cô nương quan tâm đến ca ca ta lắm, nhưng cô chưa hiểu được tâm sự y. Ta xem chừng y đang có mối tương tư và lòng dạ hoang mang vô cùng!

Chung Linh nói:

- Ta có nói với người đâu mà người chõ miệng vào?

A Tử cười nói:

- Ta chõ miệng vào cũng chả sao. Ta chỉ sợ còn có cô xinh đẹp và ôn nhu gấp mười người chen vào thì ca ca ta sẽ bỏ rơi ngay người đó. Tại sao ca ca ta lại thở dài người có biết không? Người ta thở dài khi nào trong lòng chưa thoả mãn. Tỷ như người hầu hạ ca ca ta, trong lòng người tự mãn tự túc nên người không thở dài. Còn ca ca ta thở ngắn, thở dài là vì y nghĩ tới cô khác đó.

A Tử không có cách nào móc được mắt Chung Linh, nàng vẫn ấm ức trong lòng. Bây giờ nàng liền tìm cơ hội châm chọc khiến đối phương phải đau lòng cho bỏ ghét.

Nguyên Chung Linh rất căm hận A Tử nhưng nghe nàng nói mấy câu này nghe rất có lý thì lòng tức giận đổi ngay ra lòng sầu muộn. Cô còn nhỏ tuổi, vốn tính hoạt bát. Tuy cô có chung tình với Đoàn Dự, nhưng chưa phải là mối tình quyến luyến, chép xương ghi dạ. Có điều cô thấy mình quẩn quít bên chàng thì trong lòng được an ủi rất nhiều, vui mừng khôn tả. Đoàn Dự mà đem lòng nghĩ tới người khác, không hết lòng vì cô thì dĩ nhiên cô rất lấy làm khó chịu, nhưng cũng chẳng biết làm thế nào.

Đoàn Dự vội nói:

- Chung cô nương! Cô nương đừng nghe lời láo khoét của đũa đui mù.

A Tử từ sau khi bị đui mắt, nàng căm hận nhất là kẻ nào nói tới hai chữ đui mù. Giả tửy Đoàn Dự chỉ bảo là nàng nói nhăng, nói càn thì cũng cười xoà. Nhưng chàng lại nói đến hai chữ đui mù, nên A Tử giận lắm, xẵng giọng hỏi:

- Ca ca! Tiểu Muội xin hỏi thật, ca ca yêu Vương cô nương hay là yêu Chung cô nương hơn? Vương cô nương đã ước hẹn với tiểu muội là ngày mai sẽ cùng nhau hội kiến. Ca nói câu gì, tiểu muội sẽ mách nàng.

Đoàn Dự nghe nói vậy liền ngòai dậy hỏi:

- Vương cô nương ước hẹn ngày mai gặp người ư? Gặp ở đâu? Có việc gì thương nghị?

Chung Linh thấy Đoàn Dự hốt hoảng như vậy thì không cần nói cũng biết ngay là chàng thương nhớ kẻ tình địch kia hơn mình nhiều. Cô là người tính tình mau lẹ. Lúc đầu cô vừa nghe thấy rất lấy làm khó chịu, nhưng sau cũng nhạt dần.

Giả tửy Vương Ngọc Yến ở vào địa vị Chung Linh, biết tin ý trung nhân của mình đem chia sẻ mối tình với người khác thì dù ngoài mặt có thản nhiên mà trong lòng thê thảm đến muốn tự tử. Nếu là Mộc Uyển Thanh thì lập tức nàng đã bắn Đoàn Dự một phát rồi. Nếu là A Tử thì đã tìm cách hạ sát tình địch.

Chỉ có Chung Linh là thản nhiên bảo chàng:

- Công tử đừng ngòai dậy. Phải cẩn thận kéo vết thương lại vỡ ra chảy máu nữa.

Hư Trúc ngòai bên để ý quan sát tình trạng mấy người. Y nghĩ thầm:

- Chung cô nương đối với tam đệ đã có một mối tình sâu xa như vậy thì chắc nàng không phải là Mộng Cô của ta. Nếu nàng đúng là Mộng Cô mà nghe tiếng ta nói thì không có lý nào lại thản nhiên được.

Nhưng chàng lại lẩm bẩm:

- À, không phải! Đồng Mã cùng Lý Thu Thủy sư thúc cho đến Dư bà, Thạch tẩu, Phù cô nương, bao nhiêu người đàn bà, họ đều có con mắt khác bọn đàn ông mình. Biết đâu Chung cô nương chẳng phải là Mộng Cô. Nàng nhận ra ta rồi mà tuyệt không lộ vẻ gì mới che mắt được ta.

Đoàn Dự vẫn hỏi dồn A Tử là ngày mai nàng ước định gặp Vương Ngọc Yến ở đâu? A Tử thấy chàng nóng nảy thì trong lòng tính trêu chàng một phen chơi. Biết đâu chẳng thu lượm được một kết quả gì?

Nghĩ vậy nàng liền kéo dài câu chuyện.

Giữa lúc ấy, Lan kiếm tiến vào bảo nói là bộ Huyền Thiên đã truyền hiệu lệnh đi rồi, xin Đoàn Dự cứ yên lòng.

Đoàn Dự nói:

- Đa tạ tử tử đã nhọc lòng. Tại hạ rất cảm ơn.

Lan kiếm thấy chàng là bậc Vương tử nước Đại Lý, địa vị cao sang mà ắn nói tuyệt không bậc kiêu kỳ thì đối với chàng có mối hảo cảm. Ắ nghe Đoàn Dự gạn hỏi A Tử về cuộc ước hẹn ngày mai, không nhịn được nữa cũng nói xen vào:

- Đoàn công tử! Lệnh Muội nói đùa mà công tử cũng cho là thật ư?

Đoàn Dự hỏi lại:

- Sao tử tử lại biết là tử Muội nói đùa?

Lan kiếm cười đáp:

- Nô tỳ nói ra sợ Đoàn cô nương trách mình lẩm miệng. Không hiểu chủ nhân có cho phép chăng?

Đoàn Dự vội hỏi Hư Trúc:

- Nhị ca! Nhị ca bằng lòng cho vị tử tử này nói thật chứ?

Hư Trúc gật đầu, quay lại bảo Lan kiếm:

- Vị này là anh em kết nghĩa với ta. Y cũng như chính ta đâu. Vậy có việc gì, các người bất tất phải dấu giếm.

Lan kiếm cười nói:

- Chính mắt chủ nhân cũng nhìn thấy rồi mà! Mộ Dung công tử cùng đoàn tùy tùng của y, nói là sang nước Tây Hạ để cùng công chúa cầu thân. Cả Vương cô nương cũng đi theo biểu ca nàng. Hiện giờ, có lẽ bọn họ đã đi xa đến mấy trăm dặm rồi. Như vậy có lý nào lại ước hẹn cùng Đoàn cô nương tương hội ngày mai được?

A Tử chúm môi nói:

- Con nha đầu thối tha kia! Mi đã biết là ta mắng mi lắm miệng, sao mi còn nói ra? Bọn mi bốn đứa, đều lẻo mép và hay nói leo. Chủ nhân mi đang nói chuyện với bọn ta mà tụi mi cũng dúng miệng vào?

Bỗng ngoài cửa sổ có thanh âm thiếu nữ nói vọng vào:

- Đoàn cô nương! Sao cô nương lại mắng tở tở tại hạ? Cô nương nên biết rằng chính tại hạ giữ chìa khoá Thần nông và cung Linh Thứu. Nếu cô nương muốn chủ nhân tại hạ chữa mắt cho thì phải theo tại hạ về Thần nông các, tìm sách thì không xong.

Người nói đó chính là Cúc kiếm.

A Tử run lên lắm bả:

- Con nha đầu thối tha này chỉ sợ nói thực. Nhà sư chết bầm chết bầm kia chưa kịp chữa mắt cho mình, thì mình không thể làm mất lòng con nha đầu này được, vì nó có thể thọc gậy bánh xe bằng cách ngấm ngấm đổi thuốc làm hư công cuộc chữa mắt cho mình. Chà! Để bản cô nương chữa mắt xong rồi sẽ cho tụi mi biết thủ đoạn của ta. Đoàn Dự nhìn Lan kiếm nói:

- Đa tạ tở tở đã cho hay tin đó.

Rồi chàng quay lại hỏi với Tiêu Phong:

- Đại ca! Có phải cả bọn Mộ Dung công tử đều qua Tây Hạ cả không?

Tiêu Phong gật đầu đáp:

- Đúng thế! Tiểu huynh cũng nghe mong manh. Lúc Mộ Dung cáo từ phụ thân, y có nói là đi Tây Hạ.

Đoàn Dự trầm ngâm một lát rồi hỏi:

- Bọn y đi Tây Hạ có việc gì?

Hư Trúc nói:

- Tam đệ! Vụ này tiểu huynh biết rõ. Tiểu huynh nghe Công Dã Càn bảo trưởng lão Cái Bang: bọn chúng giữa đường gặp một tên đệ tử Cái Bang ở Tây Hạ quay về Trung Nguyên lấy được tấm bản văn của quốc vương Tây Hạ đem về. Trong bản văn nói công chúa đã tới tuần cập kê, định kén rể vào ngày trung thu tháng tám, có mời anh hùng hào kiệt khắp thiên hạ thi văn, diễn võ, để kén kẻ sĩ tài mạo song toàn vào làm phò mã.

Trúc kiếm đứng ngoài cửa cũng nói chớ vào:

- Sao chủ nhân không qua Tây Hạ thử coi. Nếu Tiêu đại hiệp cùng Đoàn công tử không tranh đoạt thì chủ nhân có thể trúng tuyển làm phò mã Tây Hạ như trở bàn tay.

Bốn ả Mai, Lan, Cúc, Trúc tính tình vui vẻ. Đồng Mỗ coi bốn cô như con cháu. Tuy tiếng là chủ bộc mà thực ra như tình bà cháu. Trước kia Đồng Mỗ nghiêm khắc, bốn chị em cô còn sợ hãi, không dám phóng túng. Nhưng Hư Trúc rất ôn hoà, lại có vẻ kính cẩn họ, nên mấy cô không còn ỷ kỵ nữa.

Hư Trúc nghe Trúc kiếm nói vậy thì xua tay gạt đi:

- Không được! Không được! Ta là người xuất...

Y muốn nói là người xuất gia nhưng chưa dứt lời thì trong phòng Lan kiếm, Trúc kiếm, ngoài phòng Mai kiếm, Cúc kiếm đã đồng thời cùng cười ô.

Hư Trúc thẹn quá đỏ mặt lên, ngoảnh lại nhìn trộm Chung Linh thì thấy nàng ngậy người ra ngó Đoàn Dự, dường như không để ý gì đến câu nói của mình.

Đột nhiên y động tâm tự nghĩ:

- Mình đã cùng Mộng Cô chạm mặt nhau tại nhà hầm nước đá, trong Vương cung nước Tây Hạ. Không chừng lúc này Mộng Cô còn ở Linh Châu cung. Tam đệ đã không chịu nói cho mình biết nàng ở đâu? Chi bằng mình qua Tây Hạ để dò la tin tức.

Hư Trúc còn đang ngẫm nghĩ thì Đoàn Dự hỏi:

- Nhị ca! Cung Linh Thứu của nhị ca ở gần nước Tây Hạ. Nay nhị ca có trở về thì cũng nên qua nước Tây Hạ một chuyến xem sao. Nên chăng? Trúc kiếm tỷ tỷ muốn nhị ca đi làm phò mã.

Tuy đó là câu nói đùa nhưng tiểu đệ tưởng ngày trung thu tháng tám, hào kiệt bốn phương đều tới tụ hội ở Linh Châu. Thiệt là một cảnh náo nhiệt. Cả đại ca nữa. Đại ca bất tất phải về Nam Kinh làm chi. Chúng ta cùng nhau đến chơi Tây Hạ một chuyến. Đồng thời trở về cung Linh Thứu để thăm phong cảnh thiên sơn, và thưởng thức thứ rượu của Đồng Mã đã cất trăm năm, thiệt là một phen khoái lạc.

HỒI 129

ĐOÀN DỰ QUA TÂY HẠ CẦU HÔN

Khi Tiêu Phong từ Nam Kinh lên đường xuống Nam để đến núi Thiếu Thất thì mười tám tên võ sĩ Khất Đan đã chứa rượu vào các bì để đem theo. Nhưng lúc này bọn võ sĩ không ở bên mình thành ra gần hai bữa nay ông không được uống rượu. Ông vừa nghe Đoàn Dự nói lên đến cung Linh Thứu để uống thứ rượu ngon đã trăm năm của Thiên Sơn Đồng Mỗ để lại, bất giác ông thèm nhỏ rãi, trên môi lộ một nụ cười.

A Tử đứng lên giục:

- Tỷ phu! Chúng ta đi thôi chứ.

Nàng biết rằng muốn chữa cặp mắt đui mù thì cần phải theo Hư Trúc đến Linh Thứu. Nhưng dù Tiêu Phong đừng ngăn trở để Hư Trúc chịu chữa thì thủ hạ y có bốn tên nha đầu lẻo mép chuyên làm khó dễ, lâu ngày tất không khỏi phát sinh lăm chuyen, làm sớm ngày nào hay ngày ấy.

Tiêu Phong trầm ngâm không trả lời thì nàng nghĩ bụng:

- Tỷ phu mình, tuy ngoài mặt thô hào mà trong lòng cực kỳ tinh tế. Lúc này chắc biết được chỗ dụng tâm của mình đây. Chi bằng mình nói huych toẹt ra, có thể y cũng ưng thuận.

Nghĩ vậy, nàng liền đứng lên nắm tay áo Tiêu Phong khẽ dượt mấy cái năn nỉ ông:

- Tỷ phu! Nếu tỷ phu không đưa tiểu muội lên cung Linh Thứu thì e rằng cặp mắt tiểu muội không còn hy vọng gì phục hồi được nữa và suốt đời không được thấy ánh mặt trời.

Tiêu Phong nghĩ bụng:

- Chữa mắt cho cô bé này được sáng tỏ lại quả nhiên là việc cần.

Rồi ông lăm bắm:

- Mình ở nước Đại Liêu tuy địa vị cao quý nhưng không có lấy một người bạn thân nào để hàn huyên tâm sự. ở Trung Nguyên thì các bậc hào kiệt đều thù nghịch với mình. May mà kết giao được với hai người anh em, hào hiệp, khảng khái. Mình ở với họ vài ngày nữa cho thoả chí bình sinh.

Ông liền nói:

- Phải đó! Nhị đệ cùng tam đệ! Chúng ta cùng đi Tây Hạ một chuyến rồi lên cung Linh Thứu cùng nhị đệ uống rượu mấy ngày cho phi dạ.

Hôm sau, mọi người chuẩn bị lên đường.

Hư Trúc đến trước mộ phụ thân Huyền Từ và mẫu thân Diệp Nhị Nương khấu đầu cáo biệt.

Đoàn người nhằm về phía Tây mà đi.

Vừa xuống chân núi thì quần nữ cung Linh Thứu đã thuê xe lừa để đưa Đoàn Dự và Du Thủ Chi nằm dưỡng bệnh được.

Du Thủ Chi trong lòng rất đỗi buồn phiền. Nhưng dù sao gã cũng nhẫn nhục chịu đựng còn hơn là phải chia lìa A Tử. Mỗi ngày gã chỉ mong A Tử ngẫu nhiên mở rèm xe, nói với gã một vài câu là gã đã thoả lòng và khoan khoái được đến nửa ngày. Nhưng A Tử lại cười ngửa, lúc nào cũng đi bên cạnh Tiêu Phong thì trong lòng gã khó chịu vô cùng. Dù sao gã không dám hé răng lợi tỏ ý bất bình.

Đoàn người đi được hai ngày thì các bộ cung Linh Thứu đến hội họp dần dần. Thủ lĩnh bộ Loan Thiên báo cho Hư Trúc cùng Đoàn Dự hay rằng họ đã gặp Trấn Nam vương và thương thế ông đã gần lành hẳn không có gì đáng ngại.

Trấn Nam vương rất yên lòng nhờ bộ Loan Thiên chuyển lời Đoàn Dự liệu mà sớm về Đại Lý để ông khỏi mong chờ.

Quần nữ bộ Loan Thiên còn nói thêm:

- Bọn Trấn Nam vương đi về phía Đông Bắc, Đoàn Diên Khánh cùng Nam Hải Ngạc Thần lại rong ruổi rất mau về phía Nam. Thế thì hai phe không tài nào đụng đầu nhau được.

Đoàn Dự cả mừng ngỏ lời cảm tạ quần nữ bộ Loan Thiên.

Chung Linh hỏi:

- Đoàn công tử! Lệnh tôn bảo công tử mau trở về Đại Lý mà sao ông lại đi về ngả Đông Bắc?

Đoàn Dự tùm tùm cười, chưa kịp trả lời thì A Tử đã cười nói:

- Gia gia ta nhất định bị má má lôi đi không cho về nước Đại Lý. Chung cô nương! Nếu cô nương muốn nắm trái tim của ca ca thì phải học lấy nghề của má má ta.

Chung Linh cũng biết rõ, Đoàn Dự sợ dĩ muốn qua Tây Hạ là cốt để hội kiến Vương cô nương! Nhưng mấy bữa nay, nàng đã được quan quần bên mình Đoàn Dự, tâm nguyện lấy làm mãn túc. Nàng không cần biết sau này khi Vương cô nương cùng Đoàn Dự hội kiến sẽ ra sao. Nên dù A Tử cố ý nói móc nàng, nàng cũng không để ý.

Tiết trời mùa hạ cực kỳ viêm nhiệt, giữa giờ ngọ mặt trời càng nóng như lửa. Vì tiết trung thu hãy còn xa nên mọi người chỉ ra đi vào hồi sáng sớm hay lúc xế chiều.

Mỗi ngày đi chừng sáu bảy chục dặm lại nghỉ ngơi.

Đọc đường, thương thế Đoàn Dự lành mạnh rất mau.

Hư Trúc tiếp chỗ chân gãy cho Du Thủ Chi và xem chừng có nhiều hy vọng bình phục như cũ.

Du Thủ Chi chẳng nói với ai nửa lời.

Hư Trúc chữa chân cho y mà trong lòng y vẫn có ý hằn học căm giận.

Một hôm, mọi người đi tới Hàm Dương.

Đoàn Dự kể cho bọn Tiêu Phong nghe sự tích Lưu Bang cùng Hạng Võ tranh bá đồ vương ở khu này.

Tiêu Phong cùng Hư Trúc đều ít đọc sách, nghe Đoàn Dự kể chuyện anh hào ngày trước đều cảm thấy hứng thú.

Thốt nhiên có tiếng vó ngựa dòn dập.

Từ phía sau hai người cưỡi ngựa đi nhanh đến.

Bọn Tiêu Phong lái ngựa ra bên đường để nhường lối cho khách đi trước.

A Tử đột nhiên đứng ra giữa đường cản lối. Khi hai người cưỡi ngựa đến sau lưng nàng, nàng liền giơ roi lên quất vào đầu ngựa đi sau.

Người cưỡi ngựa đằng sau cũng vung roi ngựa lên đón lấy ngọn roi của A Tử đánh tới, rồi y cất tiếng gọi:

- Đoàn công tử! Tiêu đại hiệp! Hãy dừng bước đã!

Đoàn Dự quay đầu nhìn lại. Té ra người đi trước là Bao Thiên Thạch và người đi sau là Chu Đan Thần.

Lúc này, Ba Thiên Thạch cầm roi ngựa gạt ngọn roi của A Tử đánh Chu Đan Thần ra.

Đoạn y xuống ngựa đến trước Đoàn Dự phục dậy, Đoàn Dự tuy đối với y là chủ bộc, nhưng vẫn coi Ba, Chu hai người vào hàng trưởng bối, cũng vội vàng xuống ngựa đáp lễ hỏi:

- Gia gia ta vẫn bình yên chứ?

Bỗng một tiếng "véo" vang lên!

A Tử đã cầm roi ngựa quát xuống đầu Ba Thiên Thạch.

Ba Thiên Thạch vẫn chưa đứng dậy. Y né người đi một chút và vẫn quỳ mọp.

Ngọn roi của A Tử vụt vào chỗ không.

Ba Thiên Thạch liền lấy đầu gối kê lên ngọn roi.

A Tử hết sức giật lại mà ngọn roi không nhúc nhích. Nàng biết rằng, nếu dùng nội lực để tranh chấp thì quyết nhiên mình không kịp đối phương. Nàng liền buông tay ra cho ngọn roi hất về phía Ba Thiên Thạch.

Ba Thiên Thạch cảm hận nàng đã khí tử Lăng Thiên Lý, nhưng y vẫn có ý dè dặt. Ngờ đâu A Tử tuy đui mắt mà hành động cực kỳ cơ biến. Đầu ngọn roi của nàng hất lại rất mau.

Ba Thiên Thạch vừa nghe tiếng gió vội né đầu đi để tránh.

Tuy y tránh được ngọn roi không vụt vào đầu mà cũng vụt trúng vai đánh "chát" một tiếng.

Đoàn Dự quát lên:

- Tử muội! Làm gì mà ngang ngược thế?

A Tử đáp:

- Tiểu muội có ngang ngược gì đâu? Y muốn lấy chiếc roi ngựa, nên tiểu muội hất lại cho y.

Ba Thiên Thạch là người nín nhịn trầm tĩnh cười hì hì nói:

- Đa tạ cô nương đã cho ngọn roi này.

Y không tiện nói gì về vụ này nữa, liền móc trong bọc ra một phong thư, hai tay đưa lên cho Đoàn Dự.

Đoàn Dự đón lấy thấy ngoài phong bì đề ba chữ: "Dự nhi lãm". Thì ra chính là thư của phụ thân. Chàng liền hai tay nâng bức thư lên cao, xốc lại xiêm áo, kính cẩn mở coi. Té ra bức thư này Đoàn Chính Thuần bảo chàng đi Tây Hạ.

Trong thư nói: "Nước Đại Lý ta ở miền Nam Cương hẻo lánh. Nước nhỏ thế yếu, khó chống ngoại xâm. Nếu được cùng Tây Hạ kết nghĩa Chân Trần tức là thượng sách để giữ nước yên dân. Hải nhi phải lấy cơ nghiệp tổ tôn làm trọng, lấy xã tắc dân con làm quý, mà đem hết tâm lực vào việc mưu đồ này. Cuộc hôn nhân giữa hải nhi và Cao thị, phụ thân sẽ có cách đối xử."

Đoàn Dự đọc thư xong, sắc mặt biến đổi, lúc ửng hồng, lúc trắng bệch.

Chàng lẩm bẩm:

- Cái này... cái này...

Ba Thiên Thạch lấy ra một phong thư nói:

- Đây là thủ bút của Vương gia đưa sang cho quốc vương nước Tây Hạ để cầu thân. Xin công tử khi tới Linh Châu thì đệ trình thư này lên quốc vương bệ hạ.

Chu Đan Thần cũng cười hì hì nói:

- Công tử! Tại hạ kính chúc công tử mã đáo thành công, lấy được nàng công chúa nguyệt thẹn hoa nhường đưa về Đại Lý thì giang sơn nước nhà sẽ vững như bàn thạch.

Đoàn Dự mặt bẽn lễn hỏi:

- Tại sao gia gia biết ta đi Tây Hạ?

Ba Thiên Thạch đáp:

- Vương gia biết Mộ Dung công tử đến Tây Hạ cầu thân, ngài chắc rằng công tử... cũng đến đó để... tham dự cuộc náo nhiệt này... Vương gia còn dặn công tử nên lấy việc lớn quốc gia làm trọng và nên coi thường chuyện nhi nữ tư tình.

A Tử nói xen vào:

- Không trách người ta nói: "Biết lòng con chẳng ai bằng cha mẹ. Gia gia mới nghe nói Mộ Dung Phục đi Tây Hạ tất có Vương cô nương theo đi. Nên ngài biết cậu quý tử cũng mò mẫm đi theo. Hừ! Cha nào con nấy mà bảo lấy việc quốc gia làm trọng, coi rẻ tư tình nhi nữ ư? Thế sao gia gia bỏ nước ra đi bấy lâu vẫn không trở về?

Ba Thiên Thạch, Chu Đan Thần cùng Đoàn Dự thấy A Tử thốt ra những lời bất kính đối với phụ vương thì đều kinh hãi thất sắc.

Ta nên biết rằng A Tử nói vậy tuy là tình thực nhưng đạo làm thần tử có lý đâu dám bài bác đấng quân vương.

A Tử lại nói tiếp:

- Ca ca! Trong thơ gia gia nói vậy? Có nhắc gì đến tiểu muội không?

Đoàn Dự đáp:

- Gia gia không biết Tử muội cùng ở với ta.

A Tử nói:

- Hừ! Phải rồi! Người không biết. Nhưng người có dặn ca ca đi kiếm tiểu muội không? Người có bảo ca ca chiếu cố cho đứa em đui mù không?

Trong thơ, Đoàn Chính Thuần không có đề cập đến chuyện này, nhưng Đoàn Dự lại nghĩ rằng nếu nói thực tình thì cô em phải đau lòng. Chàng liền đưa mắt ra hiệu cho Ba Thiên Thạch và Chu Đan Thần để bọn họ thừa nhận việc phụ thân có sai bảo họ đi tìm kiếm A Tử.

Nào ngờ Chu, Ba hai người giả vờ không hiểu.

Chu Đan Thần nói:

- Trấn Nam vương sai bọn hạ đi tùy tùng công tử trong công việc qua Tây Hạ cầu thân sao cho có kết quả. Nếu không thì trở về Đại Lý, tuy chẳng bị Vương gia hỏi tội, nhưng chúng ta cũng phải một phen mất mặt khó mà nhìn thấy ai.

Câu nói của Chu Đan Thần tỏ ý vâng lệnh Đoàn Chính Thuần đi giám thị Đoàn Dự và phải cố tranh thủ cho bằng được ngôi phò mã nước Tây Hạ.

Đoàn Dự nhăn nhó cười đáp:

- Ta vốn không hiểu võ nghệ, huống chi lại bị thương chưa khỏi, đề khí không được, thì làm sao so bì được với anh hùng hảo hán trong thiên hạ?

Ba Thiên Thạch lại nói:

- Trấn Nam vương sai tiểu nhân đến bái kiến Tiêu đại hiệp cùng Hư Trúc tiên sinh, xin hai vị vì nghĩa chi lan giúp công tử một tay. Trấn Nam vương còn nói: Trong khoảng thời gian ngắn ngủi vừa qua trên núi Thiếu Thất, người chưa được cùng hai vị chuyện trò nên sai tiểu nhân kính dâng bạc lễ.

Ba Thiên Thạch nói xong, lấy ra một chiếc ngọc bích chạm sư tử hai tay dâng lên Tiêu Phong, còn Chu Đan Thần thì lấy trong bọc ra một chiếc quạt ngà. Trên quạt có bút tích của Đoàn Chính Thuần đề tặng Hư Trúc.

Hai người tạ ơn, nhận lễ rồi nói:

- Công việc của tam đệ, dĩ nhiên bọn tại hạ phải hết sức giúp đỡ, hà tất Đoàn Bá Vương còn phải căn dặn. Bá Vương ban cho báu vật, bọn tại hạ đâu dám lãnh thọ.

A Tử nói:

- Các vị tính gia gia có tốt bụng không? Người bảo thế để hai vị đừng có tranh ngôi phò mã của ca ca. Hai vị mà nhận lời tức là mắc mưu gia gia đó.

Tiêu Phong thở dài nói:

- Tỷ tỷ cô nương chết rồi khi nào ta còn có ý nghĩ đi lấy người khác nữa?

A Tử nói:

- Tỷ phu ngoài miệng tuy nói vậy, nhưng ai biết được lòng dạ thế nào? Hư Trúc tiên sinh trung hậu thực thà, không giống tiểu ca ca, quen nết phong lưu đàng điếm. Ta vẫn để ý thấy tiên sinh không giăng mắc tình duyên với một cô nào. Bây giờ qua Tây Hạ lấy công chúa, có phải tuyệt diệu không?

Hư Trúc then đỏ mặt lên, xua tay lia lịa nói:

- Không, không! Tại hạ quyết định không làm thế. Tại hạ sẽ cùng đại ca ráng giúp cho tam đệ trong cuộc cầu thân này.

Ba Thiên Thạch cùng Chu Đan Thần đưa mắt ra hiệu cho nhau, rồi phục lạy nói:

- Đa tạ hai vị có lòng chiếu cố cho công tử của bọn tiểu nhân.

Nên biết rằng, những bậc hào kiệt võ lâm đã nói câu gì là không bao giờ. Tiêu Phong cùng Hư Trúc đã nhận lời giúp đỡ rồi, Chu, Ba lại trịnh trọng nhắc thêm một lần nữa, thế là không sợ hai người trở giọng hối tiếc, mà còn khiến cho đoàn Dự khó lòng thoái thác. Đoàn người đi về hướng Tây.

Khi gần tới Linh Châu, trên đường mỗi lúc một gặp thêm nhiều khách võ lâm.

Nên nhớ rằng, nước Tây Hạ tuy nhỏ không bằng Đại Tống, Đại Liêu nhưng cũng là một nước lớn miền Tây. Người võ lâm mà lấy được vị công chúa nước này thì thiệt là vinh hoa phú quý đến cùng cực. Trên đời còn có việc nào may hơn nữa. Có điều những nhân vật đã nổi tiếng trong võ lâm thì hầu hết đã có vợ con. Còn hạng thiếu niên tân tiến thì võ công chẳng mấy người rất mực cao thâm.

Trong bọn hào kiệt có cả những tay đại đạo ngoài sông biển, số đông là hào khách các bang hội, còn những người cô thân thì chẳng có mấy.

Những người đến Linh Châu lại có cả những bậc anh hùng tuổi già dẫn con em cùng đồ đệ đi theo để cầu may. Số đông nghĩ rằng:

- Cuộc nhân duyên ở ngoài ngàn dặm đều do số phận tiên định. Chưa chắc võ công giỏi hơn người khác mà được sánh duyên cùng công chúa. Hễ công chúa ưng ý ai là người đó được làm phò mã.

Dọc đường gặp không biết bao nhiêu là thiếu niên anh hùng, áo xiêm rực rỡ, cả binh khí cũng rất tề chỉnh.

Một hôm, bọn Tiêu Phong đang buông tay khấu cho ngựa đi từ từ, bỗng nghe có tiếng vó ngựa dồn dập.

Một người cưỡi ngựa từ phía trước đi tới.

Người kỵ mã mặc quần áo rách tươm, trên cổ đeo một miếng vải trắng, ra vẻ cực kỳ hoảng hốt.

Bọn Tiêu Phong không để ý, chỉ cho là người này nếu không bị ngã thì bị đá thương, chẳng có chi là lạ. Ngờ đâu, lát sau lại có ba người cưỡi ngựa đi qua.

Những người này đều bị trọng thương, sắc mặt xám ngắt, ra vẻ bẽ bàng, cúi đầu xuống cho ngựa đi mau, không dám ngẩng nhìn mặt bọn Tiêu Phong.

Mai kiếm lẹ miệng lên tiếng:

- Phải chăng phía trước có cuộc ẩu đả? Không thì sao lại lăm người bị thương thế này?

Thị chưa dứt lời lại có hai người đi tới. Hai người này đi chân chữ không cưỡi ngựa, mặt đầm đìa những máu. Một người đầu trùm vải xanh, máu không ngớt thấm ra ngoài.

Trúc kiếm la lên hỏi:

- Ủi chao! Người có cần thuốc chữa thương không? Làm sao mà bị thương?

Người này mặt mũi hung dữ, trợn mắt nhìn nàng rồi nhổ nước miếng đánh toẹt một cái cắm đầu đi ngay.

Cúc kiếm cả giận rút thanh trường kiếm đánh soạt một cái muốn chém theo người kia.

Hư Trúc lắc đầu nói:

- Mặc kệ người ta! Y bị thương nặng chẳng nên giận họ làm chi.

Mai kiếm nói:

- Trúc Muội vì lòng tốt hỏi y có cần thuốc trị thương không mà y lại tỏ vẻ vô lễ, để hấn đau chết đi là phải.

Giữa lúc ấy, bốn con ngựa chạy như bay tới nơi. Bên tả hai người, bên hữu hai người.

Bỗng nghe họ trở tay vào mặt mà mắng chửi nhau. Một người nói:

- Tại ngươi là con cóc, chề thịt thỏ mà muốn ăn thịt ngỗng trời. Sao không biết tự lượng bản lãnh được bao nhiêu mà đòi đến cung Linh Châu để làm phò mã?

Người bên kia mắng lại:

- Ngươi có bản lãnh gì, sao không qua được cửa quan? Bây giờ bị thua rồi lại sùng sộ với ta?

Người đối diện lại mắng:

- Giả tử không có kẻ phóng ám tiền hại người, thì làm gì ta đến nỗi bị thua? Bốn người này vừa phóng ngựa thật nhanh vừa nói nên không thể nghe rõ đầu đuôi câu chuyện ra sao. Lát sau, bốn người đã đi tới trước mặt, nhưng thấy bọn Tiêu Phong nhiều người, không dám tranh đường, liền kéo ngựa sang hai bên. Nhưng họ vẫn giơ tay chỉ chỗ, mắng nhiếc nhau và còn nghe họ nói vọng lại. Thì ra, bốn người này đều đến Linh Châu nhằm ngôi phò mã nước Tây Hạ. Nhưng dường như có một cửa quan nào phải đi qua mà bốn người này không qua được, lại bị trọng thương ở chân nên phải cụp đuôi chạy về.

Đoàn Dự nói:

- Đại ca! Tiểu đệ xem ra...

Chàng chưa dứt lời thì trước mặt lại có mấy người chạy bộ đến nơi.

Mấy người này đều mặc đồ tơ lụa. Có người bị sút đầu, có người bị thương ở tay chân.

Chung Linh không sao dẫn được tính hiếu kỳ, tung ngựa ra hỏi:

- Ủi chao! Người giữ cửa quan phía trước ghê gớm lắm phải không?

Một Đại Hán trung niên háng giọng, rồi đáp:

- Cô là một thiếu nữ, đi qua thì không bị họ ngăn trở đâu, nếu là trai thì quay về đi là hơn. Ý nói câu này khiến cho bọn Tiêu Phong, Hư Trúc đều lấy làm kỳ, đồng thanh nói:

- Chúng ta thử đi xem!

Rồi mọi người giục ngựa chạy thật nhanh.

Đoàn người đi được chừng bảy, tám dặm thì thấy đường núi gập ghềnh mà chỉ lọt một người một ngựa vòng vèo đi lên.

Bọn người qua mấy khúc quanh thì thấy một đám đầu người đen sì.

Bọn Tiêu Phong ruổi ngựa lại gần thấy chỗ trên cao con đường này có hai Đại Hán sóng vai nhau mà đứng. Cả hai người đều cao đến hơn sáu thước, to lớn dị thường. Một Đại Hán, tay cầm cây thiết chử, một gã hai tay cầm cặp đồng chùy. Hai gã nét mặt hầm hầm nhìn mọi người đứng phía trước.

Bọn người tụ tập ở đây ít ra có đến bảy tám chục. Họ bàn tán nhốn nháo. Mỗi người nói một câu.

Có người nói:

- Chúng tôi lên Linh Châu. Xin hai vị mở đường cho.

Có người hỏi:

- Hai vị ở đây đòi tiền mãi lộ chẳng? Không hiểu hai lạng một người hay một lạng một người. Xin hai vị cứ nói đi, rồi chúng ta thương lượng.

Có người nói:

- Nếu hai người không mở đường thì sẽ bị đại họa.

Lại có người nói:

- Coi hai vị tướng mạo đường đường, oai phong lẫm liệt. Sao không đến Linh Châu để xin ứng tuyển làm phò mã, mà để nặng công chúa nguyệt thẹn hoa nhường lọt vào tay kẻ khác, há chẳng đáng tiếc ư?

Tha hồ cho bọn người đứng ngoài muốn nói gì thì nói, hai Đại Hán thủy chung vẫn không nói gì.

Đột nhiên trong đám đông có tiếng quát:

- Các người nói nhẹ không ưa, lại ưa nặng. Nào có mở đường không?

Hào quang lấp loáng. Người đó vung kiếm lên, đâm xéo tới, nhằm vào gã Đại Hán bên tả.

Đại Hán bên này thân hình to lớn, lại mang khí giới cực kỳ trầm trọng. Ngờ đâu, gã hành động mau lẹ vô cùng. Gã múa tít cặp chùy đánh lại, ép hai quả chùy giữ chặt lấy thanh trường kiếm. Mỗi quả chùy nặng tới bốn chục cân đập mạnh một cái, khiến cho thanh kiếm đứt làm hai đoạn.

Đại Hán lại phi cước đá ra đúng vào bụng đối phương.

Người kia kêu to lên một tiếng, bị hất tung ra xa bảy, tám trượng, nằm sòng sượt dưới đất. Người này cố lồm ngồm bò dậy mà không được.

HỒI 130

MỘC UYỂN THANH XUẤT HIỆN

Tiêu Phong quay lại bảo Hư Trúc:

- Nhị đệ! Nội lực gã này không phải tầm thường.

Hư Trúc nói:

- Đúng thế!

Bỗng lại thấy một người, tay múa song đao xông tới. Ánh đao thành một luồng bạch quang hộ vệ toàn thân, tưởng chừng như nước mưa cũng không rơi vào được.

Khi đến trước mặt hai gã Đại Hán, người này quát lên một tiếng thật to rồi đột nhiên biến đổi đao pháp, vung song đao nhằm chém vào đùi hai gã Đại Hán.

Đại Hán cầm thiết chử không nhìn đến đường đao chém tới ra sao, hấn vung thiết chử lên đập vào giữa làn bạch quang.

Bỗng nghe một tiếng rú:

- Úi chao!

Cặp đao của người kia đã bị thiết chử đánh gãy. Mũi đao đâm vào trước ngực y. Máu chảy đầm đìa khắp người, y ngã lăn long lóc xuống chân núi.

Hai gã Đại Hán đánh trọng thương hai người rồi.

Những người khác không dám tiến lên nữa.

Bỗng nghe có tiếng vó câu lộp cộp chạy đến. Một người cười lừa đi lên. Người cười lừa là một thiếu niên thư sinh mới độ mười tám, mười chín tuổi, mình mặc áo bào rộng thùng thình, vẻ người nho nhã, tướng mạo xinh đẹp phi thường.

Người cười lừa chạy đến bên bọn Tiêu Phong thì ai nấy đều nhận thấy anh chàng này khác hẳn những hào khách giang hồ. Bất giác mọi người quay lại nhìn y.

Đoàn Dữ đột nhiên la lên một tiếng:

- Úi chà!

Rồi ấp úng:

- Người... người...

Nhưng chàng thư sinh này không thèm đưa mắt nhìn chàng cứ ngồi trên lưng lừa cho chạy qua.

Chung Linh lấy làm kỳ hỏi:

- Đoàn công tử! Công tử nhận ra vị tướng công này ư?

Đoàn Dự đỏ mặt lên tiếng đáp:

- Không! Ta nhận lầm người. Y... là một chàng trai. Ta có biết y là ai đâu? Chàng nói câu này thật ngớ ngẩn.

A Tử cười khi một tiếng rồi nói:

- Ca ca! Té ra ca ca chỉ nhận biết được con gái chứ không nhận được đàn ông.

Nàng ngừng một lát rồi hỏi:

- Chẳng lẽ người vừa đi đó là chàng trai ư? Rõ ràng là gái đó chứ?

Đoàn Dự hỏi:

- Người cũng bảo y là gái ư?

A Tử đáp:

- Đúng là gái rồi! Mình cô ta tiết ra một mùi thơm đúng là hương khí của nữ nhân.

Đoàn Dự nghe nói đến chữ "hương" thì trống ngực đánh thình thịch tự hỏi:

- Phải chăng đúng là nàng?

Lúc này người thư sinh cười lừa đã đi đến trước mặt hai gã Đại Hán lớn tiếng quát:

- Tránh đường cho ta đi!

Thanh âm rất trong trẻo, rõ ràng là tiếng một cô gái.

Đoàn Dự không còn nghi ngờ gì nữa cất tiếng gọi:

- Mộc cô nương! Uyển Thanh muội tử! Người... người...

Miệng chàng ấp úng gọi loạn lên và giục ngựa tiến lại.

Vết thương trước ngực chàng chưa khỏi hẳn, Hư Trúc sợ nó lại vỡ ra, vội la lên:

- Tam đệ! Tam đệ phải cẩn thận kéo vết thương trước ngực...

Ba Thiên Thạch, Chu Đan Thần đồng thời phóng ngựa rượt theo.

Thiếu niên thư sinh cười trên lưng lừa vẫn trừng mắt nhìn hai gã Đại Hán, không quay đầu lại.

Ba Thiên Thạch cùng Chu Đan Thần nhìn chênh chéch thấy nửa mặt nàng đã nhận ra con người xinh đẹp này đúng là người mà Đoàn Dự đã đưa về Trấn Nam vương phủ nước Đại Lý. Tên nàng là Hương Dược Xoa Mộc Uyển Thanh.

Hai gã lăm bắm:

- Chúng ta thật có mắt như mù, không bằng cô bé đui mắt kia.

Nguyên A Tử tuy mắt chẳng nhìn thấy gì, nhưng thính mũi hơn người thường. Mộc Uyển Thanh có một mùi hương khác lạ, nàng vừa đi qua, A Tử đã ngửi thấy ngay. Còn mọi người thì mắt nhìn rõ ràng là một thiếu niên thư sinh. Trong lúc thảng thốt chẳng ai để ý nhìn kỹ nàng là trai hay gái.

Đoàn Dự phóng ngựa đến bên mình nàng vươn tay nắm lấy vai, dịu dàng nói:

- Muội tử! Từ ngày ấy đến nay Muội tử ở đâu? Tiểu huynh nhớ Muội quá chừng.

Mộc Uyển Thanh rụt vai lại tránh khỏi tay Đoàn Dự.

Nàng quay đầu nhìn chàng hững hờ hỏi một cách ngây thơ:

- Người nhớ ta ư? Làm sao mà nhớ ta? Người nhớ ta thật không?

Đoàn Dự ngẩn người ra. Trong ba câu hỏi đó chàng khó lòng trả lời được câu nào.

Đại Hán đứng đối diện bật lên tràng cười ha hả nói:

- Ô! Té ra là một cô chiêu! Ta cho cô đi đấy!

Gã Đại Hán kia cũng nói:

- Đàn bà con gái thì chúng ta cho, còn bọn đàn ông thối tha thì không được đâu. Thằng lỏi kia cút đi!

Hắn lại trở vào mặt Đoàn Dự nói tiếp:

- Cái loại mặt trắng bóng kia lão gia vừa nhìn thấy mặt đã ghét cay ghét đắng rồi. Nếu mi còn tiến thêm bước nữa thì lão gia bầm nát ra làm mắm, đừng có trách nghe!

Đoàn Dự nói:

- Tôn huynh nói thế là sai. Đường cái ai đi chả được? Tôn huynh không cho đi là vì lẽ gì? Xin nói rõ cho nghe!

Đại Hán đáp:

- Tôn Tản Vương Tử nước Thổ Phồn có lệnh: ải này đóng lại trong mười ngày. Chờ qua ngày Trung thu sẽ mở trở lại. Còn trước ngày Trung thu thì chỉ có đàn bà con gái là qua được, còn đàn ông phải quay về. Ngoài ra tăng nhân đi được, người tục không đi được. Già đi được trẻ không đi được. Người chết rồi đi được, kẻ sống không đi được. Vì thế mà kêu là "tứ quá tứ bất quá".

Đoàn Dự hỏi:

- Như vậy nghĩa là làm sao?

Đại Hán lớn tiếng nói:

- Người hỏi nghĩa lý ư? Chẳng có nghĩa lý gì hết. Cặp đồng chùy của lão gia và cây thiết chử của lão nhị là nghĩa lý đó! Tôn Tản Vương Tử đã nói ra tức là nghĩa lý rồi đó. Mi là một chàng trai, đã không phải là sư cũng không phải lão già thì trừ phi người có là xác chết mới qua cửa quan này được.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Chà chà! Sao lại có hạng người nói nhăng nói càn thế được?

Nàng vung tay phải lên một cái.

Véo véo!

Hai mũi tên đã nhằm bắn vào hai gã Đại Hán, nghe "bành bịch" như bắn vào da thuộc. Rõ ràng hai mũi ám tiễn bắn đúng trước ngực mà hai gã chẳng tổn thương chi hết.

Gã sử dụng cây thiết chử tức giận quát to:

- Cô bé kia thật không biết điều! Sao lại phóng ám khí vào bọn ta?

Mộc Uyển Thanh giật mình kinh hãi nghĩ bụng:

- Có lẽ hai tên này mặc một thứ áo giáp mềm nhũn, tên độc của ta không bắn chết chúng được.

Đại Hán cầm thiết chử vươn bàn tay to bằng cái quạt lá bồ ra nắm lấy Mộc Thanh. Người gã cao lớn, Mộc Thanh đã cười lừa mà lão vươn tay ra đã tới trước ngực nàng.

Đoàn Dự vội la lên:

- Tôn huynh không được vô lễ. Chàng vội đưa tay trái lên chắn lại.

Đại Hán xoay tay nắm chặt lấy cổ tay Đoàn Dự.

Gã Đại Hán sử dụng cặp chùy reo lên:

- Hay lắm! Chúng ta hãy xé thằng lỏi mặt trắng này ra làm hai mảnh.

Gã đưa cặp chùy sang trái. Tay phải nắm lấy cổ tay trái Đoàn Dự kéo thật mạnh.

Mộc Uyển Thanh vội la lên:

- Không được hại ca ca ta!

Véo véo!

Mấy mũi ám tiễn phóng ra mất tăm như những viên đá chìm xuống biển cả.

Mộc Uyển Thanh thấy phóng ám tiễn vào mình Đại Hán không ăn thua gì. Nàng muốn bắn vào mắt, mũi chúng, nhưng ở giữa còn có Đoàn Dự, nên lại sợ bắn phải chàng.

Hai bên lối đi này là hai dãy núi Bích lập. Hư Trúc, Ba Thiên Thạch, Chu Đan Thần bị Mộc Uyển Thanh và Đoàn Dự cười ngựa ngăn mất lối đi, không còn cách nào nhảy lên ứng cứu được.

Hư Trúc tung mình nhảy lên, rời khỏi yên ngựa, lao tới tên Đại Hán cầm thiết chử, toan giơ tay ra điểm vào cạnh sườn gã.

Đoàn Dự bỗng cười ha hả nói:

- Nhị ca bất tất phải hoang mang. Bọn chúng không hại tiểu đệ được đâu.

Bỗng thấy hai gã Đại Hán, thân hình cao lớn dần dần lún thấp xuống. Hai cái đầu to tướng lắc lư không đứng yên lại được. Lát sau hai gã ngã huych xuống đất.

Nguyên nội lực "Chu Cáp Thần Công" trong mình Đoàn Dự chuyên hút công địch nhân. Nội lực hai gã Đại Hán bị "Chu Cáp Thần Công" hút hết, liền ngã lã ra.

Đoàn Dự nói:

- Các người đã đánh chết và gây trọng thương cho bao nhiêu người, nên bây giờ phải chịu cuộc trừng phạt này. Từ đây không được thế nữa!

Chung Linh lúc đó cũng đuổi tới nơi, liền cười nói:

- E rằng bọn chúng không còn bản lĩnh để đánh người nữa.

Nàng quay đầu lại nhìn Mộc Uyển Thanh nói:

- Mộc cô cô! Tại hạ không ngờ lại chính là cô!

Mộc Uyển Thanh lạnh lùng hỏi:

- Người là em gái ta, sao lại kêu ta bằng cô cô?

Chung Linh lấy làm kỳ hỏi:

- Mộc cô nương! Cô nương nói giỡn rồi! Sao tiểu nữ lại là em gái cô được?

Mộc Uyển Thanh trở vào Đoàn Dự nói:

- Người cứ hỏi y sẽ rõ.

Chung Linh quay lại nhìn Đoàn Dự để chờ chàng giải thích.

Đoàn Dự ngấm ngấm kinh hãi nghĩ thầm:

- Chung phu nhân cùng gia gia ta tất có một mối liên quan không phải tầm thường.

Chàng nhớ tới năm trước, mình vào hang Vạn Kiếp. Khi đi qua cầu Thiên Nhân Độ, vào tới ngôi thứ bảy. Trên mộ này có tấm bia khắc chữ: "Vạn Cừ Đoàn chi mộ". Ai vào mộ phải lấy gót chân nện mạnh vào chữ "Đoàn" ba cái thì cửa mộ tự nhiên mở ra. Chàng tự hỏi:

- Cừ Đoàn là nghĩa gì? Tại sao phải đá vào chữ "Đoàn" ba cái? Chắc Chung Vạn Cừ, phụ thân Chung Linh, chủ nhân hang Vạn Kiếp, rất căm hận người họ Đoàn. Hôm ấy, mẫu thân Chung Linh vừa thấy mình đến đã lộ vẻ kinh hoàng, run lên nói: "Người... người họ Đoàn phải không?" Dĩ nhiên dung mạo mình giống hệt tướng mạo gia gia lúc còn nhỏ tuổi. Chung Vạn Cừ vừa thấy mình đã tức như điên lên nói: "Quân chó má này dù có đốt thành

than, ta cũng nhận ra mi". Những tình trạng đó thật có nhiều chỗ khả nghi.

Rồi chàng lại lẩm bẩm:

- Nếu Chung cô nương là con gia gia mình thì sao người lại bảo với Chung cóc chủ cho Chung cô nương làm tiểu thiếp mình? Dù người có ý trêu chọc Chung cóc chủ đến đâu cũng không nên nói câu này. Hay là... chính gia gia cũng không biết?

Đoàn Dự vẻ mặt cực kỳ bẽn lễn. Chàng chưa nói gì thì bao nhiêu người trước bị hai gã Đại Hán ngăn cản bây giờ rầm rộ đi qua để tiến vào Linh Châu.

Bồng A Tử cất tiếng hỏi:

- Ca ca! Vị cô nương mùi thơm ngào ngạt kia phải chăng cũng là người quen biết với ca ca từ lâu rồi? Sao ca ca không giới thiệu nàng với tiểu muội?

Đoàn Dự đáp:

- Người đừng nói nhăng. Y là... tử tử người đó. Người lại bái kiến đi!

Mộc Uyển Thanh tức giận nói mồm:

- Ta làm gì có phúc lớn thế?

Rồi nàng khẽ quất roi vào mông cho lừa chạy về phía trước.

Đoàn Dự đuổi theo hỏi:

- Từ đây đến nay, Muội tử ở đâu? Muội tử... trông sút đi nhiều.

Mộc Uyển Thanh tâm tính cao ngạo mà hung hãn, hễ cất nhắc chân tay là giết người. Nhưng nàng nghe câu nói ôn nhu của Đoàn Dự thì không khỏi chua xót trong lòng. Hơn một năm nay trên bước đường phiêu lưu, nàng dạn dày mưa gió, trong lòng lại cực kỳ đau khổ. Bao nhiêu thảm trạng trong chớp mắt lại hiện ra, khiến nàng không thể ngăn đôi dòng lụy nhỏ xuống như mưa.

Đoàn Dự lại nói:

- Muội tử! Bọn chúng ta đông người, có đủ đồ cung ứng. Muội tử đi cùng với bọn ta nghe!

Mộc Uyển Thanh vùng vằng nói:

- Ai cần người chiếu cố? Chẳng có người, để ta không sống được hay sao?

Đoàn Dự nói:

- Tiểu huynh có nhiều chuyện muốn nói với tiểu Muội. Muội tử có chịu đi theo tiểu huynh không?

Mộc Uyển Thanh vẫn hần học nói:

- Người còn nói gì với ta nữa? Chẳng qua lại là mấy câu nói trắng nói cuội chứ gì?

Tuy miệng nàng không ưng chịu, mà lòng nàng đã nhũn ra rồi.

Đoàn Dự thấy thế cả mừng nói:

- Muội tử! Tuy Muội tử có gầy đi đôi chút, nhưng càng lớn lên lại càng xinh đẹp.

Mộc Uyển Thanh sa sầm nét mặt nói:

- Người là huynh trưởng ta. Từ giờ trở đi không được nói thế nữa!

Hiện giờ, lòng dạ Mộc Uyển Thanh rối bời. Nàng biết rõ Đoàn Dự là người anh cùng cha, khác mẹ của mình, nhưng đối với chàng nàng vẫn có tình yêu mến nhớ nhung, chẳng những không phai nhạt mà trái lại, mỗi ngày một tăng thêm.

Đoàn Dự cười nói:

- Tiểu huynh bảo Muội tử càng lớn lên càng xinh đẹp, tưởng cũng chẳng có chi là sai lầm. Muội Muội! Tại sao Muội Muội lại cải dạng nam trang đến Linh Châu để dự cuộc chiêu phò mã này? Muội Muội trông rất giống một chàng thư sinh, thiếu niên anh tuấn. Chắc chúa nước Tây Hạ nhìn thấy Muội Muội phải điên đảo thần hồn.

Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Vậy ca ca đến Linh Châu làm chi?

Đoàn Dự đỏ mặt lên đáp:

- Tiểu huynh muốn đến dự cuộc náo nhiệt này xem thế nào, chứ không có ý gì khác cả.

Mộc Uyển Thanh "hừ" một tiếng rồi nói:

- Ca ca đừng đối tiểu Muội nữa. Gia gia bảo ca ca đến ứng tuyển làm phò mã, lại sai gã họ Ba cũng gã họ Chu đưa ca ca đi. Ca ca tưởng tiểu muội không biết hay sao?

Đoàn Dự làm kỳ hỏi:

- Ô hay! Sao Muội Muội lại thế?

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Mẫu thân tiểu muội gặp gia gia. Tiểu muội cùng đi với mẫu thân nên nghe nói hết.

Đoàn Dự nói:

- Té ra là thế! Muội Muội biết tiểu huynh đi Linh Châu nên cũng đi coi phải không?

Mộc Uyển Thanh đỏ mặt lên vì Đoàn Dự nói câu này đúng tâm sự nàng. Nhưng nàng bĩu môi đáp:

- Tuổi Muội đi coi ca ca làm chi? Tiểu Muội muốn coi nàng công chúa nước Tây Hạ xem đẹp đến thế nào mà làm náo loạn cả thiên hạ?

Đoàn Dự nghĩ thầm:

- Công chúa nước Tây Hạ chỉ đẹp bằng nửa cô cũng là hay lắm rồi.

Nhưng chàng nhận ra câu nói này với tình nhân thì được, nói với Muội Muội thì không nên. Rồi không nói gì nữa.

Mộc Uyển Thanh lại nói:

- Tiểu Muội cũng muốn xem Vương tử họ Đoàn nước Đại Lý liệu có thành công trong cuộc hôn nhân này chăng?

Đoàn Dự khẽ nói:

- Tiểu huynh không làm phò mã nước Tây Hạ đâu. Nhưng Muội Muội chớ nên tiết lộ câu này với ai. Nếu gia gia bức bách tiểu huynh thì tiểu huynh sẽ trốn biệt.

Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Chẳng lẽ gia gia ra lệnh mà ca ca dám phản đối ư?

Đoàn Dự cãi:

- Tiểu huynh không kháng lệnh mà chỉ đi trốn thôi.

Mộc Uyển Thanh cười nói:

- Trốn đi với kháng mệnh thì khác gì nhau? Người ta là nàng công chúa cành vàng lá ngọc, sao ca ca lại không muốn?

Từ lúc thấy mặt chàng, bây giờ Mộc Uyển Thanh mới hé miệng cười.

Đoàn Dự rất lấy làm mừng nói:

- Muội Muội tưởng tiểu huynh cũng giống gia gia hay sao? Bạ ai cũng yêu, rồi không dứt ra được!

Mộc Uyển Thanh nói:

- Hừ! Tiểu Muội xem ca ca với gia gia chẳng có chỗ nào khác nhau. Đúng là cha nào con ấy. Có điều ca ca không được tốt phước như gia gia mà thôi.

Rồi nàng thở dài nói tiếp:

- Tỷ như mẫu thân tiểu muội, sau lưng thì ghét cay ghét đắng gia gia. Song hề thấy mặt là lại tha thứ hết. Các cô tuổi trẻ bây giờ không rộng lượng như má má tiểu muội đâu.

Hai người sóng cương mà đi.

Lát sau Chung Linh, Hư Trúc và bọn Tiêu Phong cũng đuổi kịp.

Đoàn người đi được mấy dặm thì trời đã xế chiều.

Bỗng nghe mé tả có tiếng la hoảng vọng lại. Người lớn tiếng réo lên chính là thanh âm Nam Hải Ngọc Thần. Đường như hẳn đương gặp phải chuyện gì nguy nan.

Đoàn Dự nói:

- Đồ đệ ta rồi!

Chung Linh cũng la lên:

- Chúng ta mau tới đó xem sao? Đồ đệ công tử rất tốt!

Hư Trúc cũng nói:

- Phải đó!

Nên nhớ rằng, mẫu thân y là Diệp Nhị Nương cùng một tốp với Nam Hải Ngọc Thần nên y không khỏi có tình lân cận.

Mấy người giục ngựa lao về phía có tiếng la.

Đi quanh mấy góc núi thì đến một khu rừng rậm.

Đột nhiên trên bờ vực thẳm xuất hiện một cảnh tượng kinh hồn, động phách.

Bờ vực thẳm có một cây tùng đơn độc. Trên một cành cây mọc ngang ra, có người lấy gậy cài vào rồi đứng lên đó. Người này mình mặc áo thanh bào. Lão chính là Đoàn Diên Khánh.

Tay trái lão cầm gậy, tay mặt cũng cầm một cái gậy nữa. Đầu cây gậy này một người nắm lấy. Chính là Nam Hải Ngạc Thần. Tay kia, Nam Hải Ngạc Thần lại túm lấy mớ tóc dài của người khác là Cùng Hung Cực ác Vân Trung Hạc. Hai tay Vân Trung Hạc nắm giữ hai cổ tay một thiếu nữ. Cả bốn người trông như một sợi dây dài đang lơ lửng trên không và ở vào tình trạng nguy hiểm vô cùng! Bất luận là ai trong mấy người này chỉ suểnh tay một chút là rớt xuống vực thẳm đầy đá tai mèo.

Đoàn Dự thấy khe núi này đã mọc chi chít tựa cây rừng. Nhiều mỏm đá nhọn hoắt như mũi dao chia thẳng lên. Ai đã rớt xuống tất bị tan xác.

Lúc ấy một cơn gió thổi đưa Nam Hải Ngạc Thần, Vân Trung Hạc và thiếu nữ đu đi theo đường hình bán nguyệt. Thiếu nữ lúc trước xoay lưng về phía mọi người. Bây giờ đã đổi vị trí thành ra nàng xoay nghiêng mặt lại.

Đoàn Dự vừa trông thấy đã la hoảng:

- Trời ơi!

Suýt nữa chàng từ trên lưng ngựa té xuống.

Nguyên thiếu nữ này chẳng phải ai xa lạ mà chính là Vương Ngọc Yến mà chàng ngày đêm thương nhớ.

Đoàn Dự định thần lại ngẩng đầu nhìn lên thì thấy sườn núi cực kỳ nguy hiểm không có cách nào tung ngựa lên được. Chàng vội vàng xuống ngựa, chạy lại trước cây tùng thì thấy một người lùn mà béo mập đang cầm búa lớn đang chặt cây tùng này.

Đoàn Dự kinh hãi quá la lên:

- Ôi! Ối! Người làm chi vậy?

Người béo lùn lơ đi như không nghe thấy gì, giơ búa tiếp tục chặt cây.

Đoàn Dự giơ ngón tay ra vận chân khí, muốn đem Lục mạch thần kiếm để hạ người kia. Không ngờ chàng sử dụng Lục mạch

thần kiếm chưa được linh hoạt, không phải lúc nào muốn phát huy là được ngay. Chàng phóng chỉ luôn mấy cái mà vẫn chẳng thấy kiếm khí vọt ra.

Đoàn Dự lại càng sợ hãi cuống cuồng, lớn tiếng la:

- Đại ca! Nhị ca! Muội Muội! Chung cô nương! Mau lại cứu người!

Tiêu Phong, Hư Trúc vội chạy lại.

Nguyên người lùn kia được tảng đá lớn che đi nên ở dưới nhìn lên không thấy. Đồng thời gió núi thổi mạnh, tiếng chặt cây cũng không nghe rõ. May mà cây tùng to lớn không chặt đứt ngay được.

Bọn Tiêu Phong thấy tình trạng này đều vô cùng kinh hãi, không biết tại sao lại đưa đến tình trạng này được?

Hư Trúc kêu lên:

- Lão béo lùn kia! Lão huynh đừng chặt cây nữa.

Lão lùn mập nói:

- Cây này ta trồng nên. Ta muốn chặt đem về làm quan tài, người giữ được ta sao?

Hắn vừa nói vừa tiếp tục chặt cây.

Nam Hải Ngạc Thần vẫn lớn tiếng la hoảng không ngớt miệng.

Đoàn Dự nói:

- Nhị ca! Người này không thể lấy lễ phải trái mà bảo y được. Xin nhị ca kiếm chế y rồi sẽ nói!

Hư Trúc đáp:

- Phải rồi!

Y toan chạy tới thì đột nhiên có một người chống gậy lướt qua bên mọi người mau lẹ phi thường. Chỉ mấy cái tung lên hụp xuống đã đến trước mặt gã béo lùn.

Người này đi mau quá nhìn không rõ. Lúc hắn đứng yên mới biết là Du Thủ Chi. Không biết gã ở trong xe lừa đã chuồn ra từ lúc nào.

Mộc Uyển Thanh chưa biết mặt gã, đột nhiên thấy dung mạo khủng khiếp của gã, nàng cả kinh thất sắc, khẽ la lên một tiếng:

- Úi chao!

Du Thản Chi, một gậy chống xuống đất một gậy giơ lên, lạnh lùng nói:

- Không ai được lại đây!

HỒI 131

BÊN BỜ HỒ NGƯỜI NGỌC RƠI CHÂU

Đoàn Dự vội nói:

- Vương Bang chúa! Bang chúa mau ngăn trở vị nhân huynh béo mập kia, đừng để y chặt đứt cây tùng.

Du Thán Chi lạnh lùng hỏi lại:

- Ta ngăn trở y làm chi? Ngăn trở y thì được cái lợi gì?

Đoàn Dự đáp:

- Cây tùng mà đổ xuống thì mấy người kia đều chết hết.

Hư Trúc thấy tình thế cực kỳ nguy hiểm liền tung mình nhảy vọt ra để ngăn trở không cho gã béo mập chặt cây, đồng thời đem bọn Đoàn Diên Khánh, Nam Hải Ngạc Thần xuống.

Nên nhớ rằng, ngày nọ Hư Trúc giải thế cờ bí hiểm, y đã nhờ Đoàn Diên Khánh chỉ điểm cho. Vậy y học thành một nhân vật có bản lĩnh như ngày nay, cũng là mở đầu từ ngày đó. Tuy vụ kia là kỳ duyên của y, nhưng đối với Đoàn Diên Khánh y vẫn nhớ ơn.

Không ngờ Du Thán Chi cầm cây trượng xuống đất rồi phóng chưởng đánh luôn.

Một luồng khí âm hàn theo chưởng phong xô ra.

Hư Trúc, không sợ phát chưởng âm hàn, nhưng biết rằng chưởng lực đối phương thâm hậu, không dám coi thường, phải ngưng thần phóng chưởng chống lại.

Du Thán Chi lại phóng phát chưởng thứ hai nhằm đánh vào cành tùng.

Đoàn Dự vội la lên:

- Nhị ca! Đừng ra đó nữa. Chúng ta nói chuyện tử tế hay hơn. Hà tất phải động thủ? Vương Bang chúa! Bang chúa có thù với ai? Sao lại hại người khác?

Du Thán Chi hỏi:

- Đoàn công tử! Công tử bảo ta ngăn trở lão béo này thì chẳng có chi là khó. Nhưng công tử có đem lại mối lợi gì cho ta không?

Đoàn Dự nói:

- Bang chúa... muốn gì... tại hạ cũng cho liền. Vậy Bang chúa muốn sao cứ nói ra, lệ lên! Chỉ chậm một chút là lỡ việc.

Du Thản Chi đáp:

- Ta ngăn trở gã mập này rồi lập tức muốn cùng A Tử cô nương dời khỏi nơi đây. Công tử cùng bọn Tiêu Phong, Hư Trúc không một ai được ngăn trở. Các vị có ưng thuận như vậy không?

Đoàn Dự vội đáp:

- A Tử muốn nhị ca tại hạ chữa mắt cho sáng lại. Nếu y đi theo Bang chúa thì làm thế nào chữa được mắt y?

Du Thản Chi đáp:

- Hư Trúc tiên sinh có thể chữa mắt cho nàng thì ta đây cũng có thể tìm cách chữa cho nàng được.

Đoàn Dự ngật ngừng nói:

- Cái đó... cái đó...

Chàng thấy gã béo lùn vẫn tiếp tục chặt cây tùng thì nghĩ ngay đến việc cứu người là gấp, liền đáp:

- Tại hạ ưng chịu lời Bang chúa, Bang chúa...

Chàng hoảng hốt líu lười không nói được nữa.

Du Thản Chi đã vung tay lên đánh vào gã lùn mập.

Gã này cười hích... hích... quẳng búa xuống, đứng thủ thế quát lên một tiếng rồi vung song chưởng lên chống lại chưởng lực của Du Thản Chi.

Chưởng phong rít lên veo veo, thanh thế cực kỳ mãnh liệt.

Phát chưởng của Du Thản Chi đánh ra trái lại không một tiếng động. Đột nhiên gã béo lùn sắc mặt biến đổi. Gã đương tỏ vẻ kiêu ngạo khinh người, bỗng ra chiều kinh hãi, dường như thấy một sự rất kỳ dị mà gã không ngờ. Tiếp theo, khoé miệng gã ứa máu tươi. Người gã co rúm lại rồi như một quả banh, từ trên sườn núi lăn xuống vực thẳm.

Chỉ trong nháy mắt nghe đánh "uỳnh" một tiếng, người gã đập vào những tảng đá lởm chởm dưới đáy hang.

Mọi người nghe tiếng hán tử béo lùn rớt xuống thì tưởng tượng ra thảm trạng gã bị vỡ tan, đầu óc, thân thể nát như mà không khỏi rùng mình.

Hư Trúc tung người lao lên cành tùng, thấy cây cương trượng của Đoàn Diên Khánh cắm sâu vào cành cây thì biết là nội lực lão ghê gớm, mới có thể đeo được cả bốn người sức nặng thế mà không tuột ra, nên y cực kỳ khâm phục. Y đưa tay trái ra nắm lấy cây cương trượng kéo lên.

Nam Hải Ngạc Thần lên tiếng oang oang khen ngợi:

- Tiểu hoà thượng! Ta đã biết tiểu hoà thượng là một người tốt! Bữa nay, nếu không được tiểu hoà thượng đến cứu mạng thì thật là nguy quá. Chúng ta bị treo ở đây đã ba ngày ba đêm rồi, không muốn ném mùi cay đắng này mãi.

Vân Trung Hạc nói móc:

- Thôi đừng nói khoác nữa! Làm gì mà bị treo những ba ngày ba đêm .

Nam Hải Ngạc Thần tức giận nói:

- Ta mà không chống nổi, buông đầu người ra thì còn chi là đời. Người có muốn ta thử buông tay không?

Hai người này tuy gặp lúc nguy hiểm mà vẫn gây gổ với nhau.

Chỉ trong nháy mắt, Hư Trúc đã kéo được Đoàn Diên Khánh lên, rồi tiếp tục kéo đến Nam Hải Ngạc Thần cùng Vân Trung Hạc. Sau cùng là Vương Ngọc Yến. Nhưng hai mắt nàng nhắm chặt, hơi thở yếu ớt dường như đã ngắt đi từ lâu.

Đoàn Dự thấy cứu được nàng thì rất lấy làm vui. Tiếp theo chàng nổi lòng thương xót. Hai cổ tay nàng đều có quầng đen vì bị ngón tay Vân Trung Hạc nắm chặt. Chàng nghĩ tới Vân Trung Hạc là con người hung tàn hiếu sắc. Hắn đã mấy lần toan phạm đến Mộc Uyển Thanh và Chung Linh mà lần nào cũng được Nam Hải Ngạc Thần cứu gỡ.

Bữa nay lại diễn ra tấn kịch này, chàng tức giận đến cực điểm, liền nói:

- Đại ca! Nhị ca! Gã Vân Trung Hạc này thật là khả ố! Chúng ta giết quách gã đi thôi!

Nam Hải Ngạc Thần vội la lên:

- Không nên! Không nên! Đoàn... sư phụ! Bữa nay hoàn toàn nhờ ở lão tứ mới cứu được... sư nương... nếu không có y thì sư nương... đã bỏ mạng rồi.

Lão nói mấy câu này áp a áp úng, mọi người nghe không rõ.

Mộc Uyển Thanh thấy Đoàn Dự vì Vương Ngọc Yến mà nóng nảy hoảng hốt đã rầu rầu nét mặt, tự thương thân mình. Bây giờ nàng thấy dung mạo Vương Ngọc Yến tuyệt thế vô song thì trong lòng có một cảm giác kỳ dị khôn tả.

Vương Ngọc Yến từ từ mở mắt ra, la lên một tiếng rồi hỏi:

- Đây phải chăng là âm phủ? Ta... chết rồi ư?

Nam Hải Ngạc Thần nói:

- Cô này thật là hồ đồ! Nếu đây là âm phủ thì chẳng lẽ mọi người chúng ta đều chết cả rồi ư? Bây giờ cô chưa là vợ sư phụ ta. Ta nói mấy câu vô lễ, cô đừng cho là phạm thượng. Ta nghĩ rằng, ngày giờ thối thoát chẳng được bao lâu. Theo chỗ ta biết thì sớm muộn gì cô cũng là sư nương ta. May còn cơ hội này, ta kêu cô mấy tiếng là cô nương tưởng cũng chẳng có chi là quá đáng! Ta xin hỏi: cô nương đang bình yên, sao lại đi tìm đất chết? Cô chết thì thoả nguyện vọng của cô, nhưng suýt nữa chết lây cả đến ta cùng tứ đệ Vân Trung Hạc. Vân Trung Hạc có chết cũng không sao, nhưng Đoàn lão đại mà chết thì thật là đáng tiếc. Đoàn lão đại chết hãy còn một việc nhỏ chớ Nhạc lão nhị mà chết theo mới là việc lớn hơn hết.

Đoàn Dự nói:

- Vương cô nương! Vụ này là thế nào đây? Cô nương phải một phen kinh hãi, khiến tại hạ áy náy vô cùng! Thôi cô nương hãy ngồi tựa vào gốc cây mà nghỉ một lúc.

Chàng nói bằng một giọng nhẹ nhàng để an ủi Vương Ngọc Yến.

Vương Ngọc Yến rú lên một tiếng rồi khóc rờn.

Hai tay ôm lấy đầu khẽ nói:

- Các vị đừng nghĩ đến ta nữa! Ta không thể sống được đâu!

Đoàn Dự giật mình kinh hãi nghĩ thầm:

- Té ra nàng tìm cách tự tử thật! Nhưng không hiểu tại sao? Chẳng lẽ...

Chàng liếc mắt nhìn Vân Trung Hạc thấy vẻ mặt gã rất đổi hung tàn bạo ngược, chàng ngấm ngấm la lên:

- Trời ơi! Phải chăng Vương cô nương đã bị gã này làm ô nhục mà toan tự tử?

Đoàn Dự còn đang nghi ngờ thì Chung Linh chạy lại hỏi Nam Hải Ngạc Thần:

- Nhạc lão tam! Lão tam bình yên chứ?

Nam Hải Ngạc Thần vừa thấy Chung Linh cả mừng đáp:

- Tiểu cô nương! Cô nương vẫn mạnh giỏi chứ? Bây giờ ta là Nhạc lão nhị chứ không phải Nhạc lão tam nữa.

Chung Linh cũng nói:

- Lão nhị cũng đừng kêu ta bằng tiểu nọ, tiểu kia nữa, khó nghe lắm! Nhạc lão nhị! Vị cô nương kia tại sao lại toan tự tử? Phải chăng thằng cha cao lệnh khênh này đã gây ra tai vạ?

Nàng vừa hỏi vừa trở tay vào Vân Trung Hạc.

Nam Hải Ngạc Thần vội xoa tay đáp:

- Không phải! Không phải! Vụ này không hiểu tại sao hần đột nhiên biến tính trở thành người tốt. Bọn ta còn ba người, tiếc mất Diệp Nhị Nương, trong lòng ai nấy đều đau buồn mới đi tản bộ lên đây thì thấy cô nương này đâm đầu nhảy xuống vực thẳm. Vân lão tứ đại phát từ tâm, nhảy xuống nắm theo được tay cô. Nhưng cô bé kia nhảy mạnh quá thành ra Vân lão tứ không nắm được tay cô kịp thời! Trời ơi! Hần là một tên cùng hung cực ác, đột nhiên biến đổi tính nết, làm một việc thiện, mà không biết lượng sức mình.

Vân Trung Hạc tức mình ngắt lời:

- Mẹ kiếp! Có bao giờ Vân mỗ lại đại phát từ tâm làm việc hảo sự? Vân mỗ thấy cô nương đây chim sa cá lặn mà lại đâm đầu xuống vực thẳm để tự tử. Vân mỗ không tài nào bỏ qua được, tưởng nắm bắt nàng đem về làm một vị phu nhân.

Nam Hải Ngọc Thần tức giận quát lên như sấm, trở tay vào mặt Vân Trung Hạc mắng:

- Quân khôn kiếp kia! Nhạc lão nhị tưởng mi biến tính ra tay cứu người, mới nghĩ tình hữu nghị ra tay nắm lấy tóc mi định lôi lên. Nếu Nhạc lão nhị sớm biết lòng lang dạ thú thì để mi chết quách cho rồi đời.

Chung Linh cười nói:

- Nhạc lão nhị! Lão có ngoại hiệu là hung thần ác sát chuyên làm việc hung ác. Lão biến đổi tính nết tự bao giờ?

Nam Hải Ngọc Thần vò đầu vò tai đáp:

- Không biến tính! Lão nhị không biến tính nhưng trong bốn tay đại ác thiếu mất một người thì sức mạnh không khỏi bớt đi một phần, nên ta mới nắm đầu lão tứ định lôi lên. Không ngờ chẳng lôi được hấn mà chính mình cũng bị té nhào. May nhờ Đoàn lão đại bản lãnh phi thường, phóng đầu gậy xuống cho lão nhị nắm lấy. Nhưng ba người một đầu nặng có tới dưới bốn trăm cân. Một đầu lôi xuống, một đầu kéo lên. Rồi cả Đoàn lão đại cũng bị kéo xuống. Lão đại liền phóng một cây trượng lên móc lấy cành tùng, đang tìm cách trèo lên. Không ngờ gặp thằng cha lùn mập người nước Thổ Phồn lại cầm búa đến chặt cây.

Chung Linh hỏi:

- Gã lùn mập đó người nước Thổ Phồn ư? Sao gã lại toan ám hại các vị?

Nam Hải Ngọc Thần miệng phun nước miếng ra đáp:

- Các việc đều do lão tứ chẳng ra gì. Hấn đến hoàng cung nước Tây Hạ để nhìn trộm công chúa. Không ngờ hấn thấy mặt công chúa liền miệng đánh trống đánh phách nói huyền thiên với mọi người, nào khen công chúa đẹp tựa thiên tiên, nào ca ngợi đáng diệu nàng như chim sa cá lặn. Vụ này đến tai vương tử nước Thổ Phồn. Bọn ta lại phải một phen chiến đấu, đánh chết mười mấy tên võ sĩ Thổ Phồn. Vì thế mà bọn đại ác chúng ta thành ra cừ thù với người Thổ Phồn.

Mọi người nghe lão nói vậy thì đã hơi hiểu manh mối, nhưng còn việc Vương Ngọc Yến định tự tử thì vẫn chưa hiểu tại sao.

Nam Hải Ngọc Thần lại nói:

- Vương cô nương! Sư phụ ta đã đến đây. Hai người biết nhau từ lâu rồi, thôi kết nghĩa phu thê quách đi đừng tự tử làm chi cho uổng!

Vương Ngọc Yến ngẩng đầu lên ghen ngào nói:

- Người còn nói nhăng, nói càn khinh mạn ta... ta sẽ đập đầu vào đây mà chết đi cho rồi.

Đoàn Dự vội nói:

- Không được! Cô nương làm thế không được!

Rồi chàng quay lại bảo Nam Hải Ngạc Thần:

- Nhạc lão tam! Người không được...

Nam Hải Ngạc Thần chẹn họng:

- Nhạc lão nhị chứ!

Đoàn Dự nói:

- Ủ, thì Nhạc lão nhị! Người không được nói nhăng nữa. Nhưng người đã có công cứu người. Ta đây rất cảm kích.

Nam Hải Ngạc Thần giương cặp mắt ti hí lên nhìn Vương Ngọc Yến nói:

- Cô không chịu làm sư nương ta thì chẳng thiếu gì người muốn làm. Vị này là đại sư nương, vị kia là tiểu sư nương. Ta kêu bằng sư nương hết. Lão vừa nói vừa trở Mộc Uyển Thanh, rồi lại trở sang Chung Linh.

Mộc Uyển Thanh đỏ mặt lên, bĩu môi nói:

- Hừ! Lão này say rượu nói càn!

Mọi người chú ý nhìn Hư Trúc cứu người, bây giờ ngó lại mới phát giác Du Thản Chi cùng A Tử đi đâu mất rồi.

Đoàn Dự hỏi Tiêu Phong:

- Đại ca! Họ đi cả rồi ư?

Chàng biết Tiêu Phong là người rất tinh tế, cơ linh dị thường.

Du Thản Chi và A Tử bỏ đi tất không qua được mắt ông.

Tiêu Phong đáp:

- Họ đi cả rồi. Tam đệ đã chịu lời gã, nên ta không ngăn trở nữa.

Ông nói vậy mà trong lòng không khỏi bâng khuâng vì không hiểu A Tử theo Du Thản Chi, rồi về sau số phận nàng sẽ ra sao.

Nam Hải Ngạc Thần bỗng la lên:

- Lão đại! Lão tứ! Chúng ta về thôi chứ?

Lão thấy Đoàn Diên Khánh cùng Vân Trung Hạc nhằm đường Linh Châu trở gót, liền quay lại nói với Đoàn Dự:

- Nhạc lão nhị cũng đi thôi!

Lão vừa nói vừa xoay mình lẹ bước đi theo bọn Đoàn Diên Khánh.

Chung Linh nói với Vương Ngọc Yến:

- Vương cô nương! Chắc cô nương mệt lắm. Vậy chúng ta ngồi xe cùng đi.

Rồi nàng đỡ Vương Ngọc Yến lên ngồi vào chỗ A Tử trên xe lừa.

Đoàn người nhằm đường Linh Châu thẳng tiến.

Vào lúc xế chiều, mọi người đến nội thành Linh Châu.

Thời bấy giờ, nước Tây Hạ đang mở mang bờ cõi. Có hai mươi hai châu. Khu vực Hà Nam có Linh Châu, Hồng Châu, Ngân Châu, Hạ Châu. Khu Hà Tây có Hưng Châu, Lương Châu, Túc Châu (nay là tỉnh Cam Túc). Nguyên một giải Ninh Hạ, Tuy Viễn đã có một đoàn quân thiết giáp năm mươi vạn người. Người Tây Hạ rất kiêu dũng mà lại thiện chiến.

Tổng sử chép rằng: Người Tây Hạ dùng binh phần nhiều lập những trái núi giả, đặt quân mai phục để bao vây bên địch. Họ lại dùng đội thiết kỵ làm tiền quân. Đội này cưỡi ngựa và mặc hai lần áo giáp. Gươm dao đâm không thủng. Quân thiết kỵ lại dùng dây lòi tói móc chặt vào yên ngựa nên người chết cũng không ngã ngựa. Lúc giao tranh, đội thiết kỵ xông vào trận trước làm cho mặt trận địch rối loạn rồi quân bộ mới tiến sau.

Tổng sử còn ghi: Người Tây Hạ chịu đựng được nóng lạnh, đói khát... dù phải trốn chạy, họ không lấy làm xấu hổ. Thua luôn ba ngày, rồi họ quay lại không biết lúc nào.

Quốc vương nước Tây Hạ tuy họ Lý nhưng là người rợ Hồ. Đường Thái Tôn ban cho Tây Hạ quốc vương được dùng họ Lý. Người Tây Hạ di chuyển để đánh nhau khắp bốn phương. Vì vậy mà cương giới nước này biến đổi hoài. Kinh đô cũng tùy thời mà dời đi, chứ không ở nguyên một chỗ. Linh Châu tuy là thủ đô nước Tây Hạ nhưng so với kinh đô ở Trung Nguyên thì hãy còn kém xa.

Tối hôm ấy bọn Tiêu Phong không sao tìm được quán trọ.

Nên biết rằng thành Linh Châu đã không phải là một nơi phồn hoa đô hội, lại gần đến ngày Trung thu, hảo hán bốn phương tới đây không biết bao nhiêu mà kể. Mấy đại khách sạn chật ních những người.

Bọn Tiêu Phong đành ra khỏi nội thành tìm kiếm hồi lâu, đến một toà miếu cũ làm chỗ nghỉ đêm. Đàn ông tụ tập ở đông phòng, còn đàn bà con gái ngủ ở tây hiên.

Đoàn Dự vừa lúc gặp Vương Ngọc Yến rồi thì trong lòng vừa hoan hỉ lại vừa lo âu. Đêm hôm ấy, chàng trần trọc không sao ngủ được.

Chàng tự hỏi:

- Tại sao Vương cô nương lại toan tự tử? Ta phải tìm cách khuyên giải nàng mới được. Nhưng ta không biết nguyên nhân tại sao thì biết khuyên giải thế nào?

Lúc đó, ánh trăng le lói vào trong cửa sổ. Một làn ánh sáng trong trẻo chiếu xuống mặt đất. Đoàn Dự không sao ngủ được liền rón rén đứng dậy ra sân. Chàng thấy bên góc tường có hai cây ngô đồng. Mảnh trăng khuyết từ từ đi lên từ ngọn cây.

Tiết đại thử vừa qua, nhưng một giải Cam, Lương đêm khuya, tiết trời đã lạnh, Đoàn Dự quanh quẩn dưới gốc cây ngô đồng mấy lần. Chàng thấy miệng vết thương trước ngực ngấm đẫm máu, thì biết rằng ban ngày đi nhiều quá làm động đến vết thương.

Bất giác chàng tự hỏi:

- Tại sao Vương cô nương lại muốn tự tử? Vụ này thiệt khó mà biết được. Chàng thơ thần bước ra cửa miếu. Dưới ánh trăng, chàng nhìn thấy từ đằng xa bên bờ hồ có bóng người thấp thoáng. Dường như là một nữ lang áo trắng mà bộ dạng lại hao hao giống Vương Ngọc Yến.

Đoàn Dự giật mình kinh hãi la thâm:

- Nguy rồi... chắc nàng lại đi tìm cái chết...

Chàng liền thi triển khinh công chạy tới. Bằng phép Lăng Ba Vi Bộ, chàng đi rất nhanh mà không một tiếng động, chẳng khác người lướt trên mặt nước. Chỉ trong chớp mắt, chàng đã đến sau lưng bóng người áo trắng.

Làn nước biếc trong suốt như gương, phản chiếu dung mạo nữ lang áo trắng. Quả nhiên nàng chính là Vương Ngọc Yến.

Đoàn Dự rụt rè chưa dám tiến lại, chàng nghĩ thâm:

- Khi ở núi Thiếu Thất, nàng căm hận ta. Lần này lại gặp nàng đây, mà vẫn chưa lộ vẻ gì, nhưng chắc nàng chưa nguôi giận. Sở dĩ nàng tự tử, biết đâu chẳng vì giận ta mà ra. Than ôi! Đoàn Dự hỡi Đoàn Dự! Người đã đường đột giai nhân để cho nàng buồn thảm mà toan tự tử. Dù người muốn thác cũng không đủ chuộc tội.

Chàng nấp vào sau một gốc cây lớn, tự than tự oán, càng nghĩ càng thấy tội mình thâm trọng.

Bỗng thấy mặt nước hồ trong như ngọn biếc, tự nhiên lăn tăn sóng gợn. Mấy vũng nước trước nhỏ sau lan rộng ra.

Đoàn Dự chú ý nhìn kỹ thấy mấy giọt như hạt châu rớt xuống mặt hồ. Nguyên đó là nước mắt Vương Ngọc Yến.

Đoàn Dự càng nghĩ càng xót thương cho người ngọc. Chàng lắng tai nghe nàng thở dài mấy tiếng rồi nghẹn ngào lắm bảm:

- Ta chết quách cho rồi để khỏi phải chịu những nỗi khổ đau vô cùng, nó hành hạ, nó dày vò ta.

Đoàn Dự không nhịn được nữa, chàng ở sau gốc cây chạy ra nói:

- Vương cô nương! Trăm điều ngang ngửa vì tại hạ! Xin cô nương để tại hạ gánh chịu hết. Nếu cô nương... mà nổi giận thì tại hạ xin quỳ xuống đây!

Chàng nói xong quả nhiên quỳ xuống thật.

Wương Ngọc Yến giật mình kinh hãi hỏi:

- Công tử! Công tử làm chi vậy? Công tử đứng lên đi. Nếu để người ngoài trông thấy thì còn ra thế nào?

Đoàn Dự nói:

- Cô nương có ngỏ lời tha thứ thì tại hạ mới dám đứng dậy.

Vương Ngọc Yến gất lên:

- Ta tha thứ công tử cái gì? Việc ta có can dự gì đến công tử?

Đoàn Dự đáp:

- Tại hạ thấy cô nương thương tâm thì chắc rằng đang khi cô nương thoả mãn mọi điều, vì tại hạ đắc tội với Mộ Dung công tử để y buồn phiền rồi gây phiền não cho cô nương. Lần sau gặp y, dù có bị y đánh giết, tại hạ đành trốn chạy, quyết không trả đòn.

HỒI 132

THƯƠNG BẠN VÀNG, ĐOÀN DỰ QUYẾT TÂM

Vương Ngọc Yến dậm chân nói:

- Trời ơi! Nỗi thương tâm của ta không liên can gì đến công tử.

Đoàn Dự nói:

- Thế ra cô nương không trách tại hạ?

Vương Ngọc Yến nói:

- Dĩ nhiên là không!

Đoàn Dự nói:

- Có thể tại hạ mới yên tâm.

Chàng đứng lên mà trong dạ ngậm ngùi. Giả tử Vương Ngọc Yến vì chàng mà thương tâm, muốn tự tận thì nàng dù có đánh đập, có thoá mạ chàng hay rút kiếm đâm chàng, cầm dao chém chàng, chàng còn thấy dễ chịu hơn. Nhưng nàng chỉ nói vền vền một câu: "Nỗi thương tâm của ta không liên can gì đến công tử". Khiến chàng chán ngán vô cùng.

Bỗng Vương Ngọc Yến lại cúi đầu xuống, dòng châu nhỏ giọt. Nàng mặc áo bào, không thấm nước. Những giọt châu rớt vào rồi lăn tuột xuống nước hồ.

Đoàn Dự ruột nóng như lửa bỏng, vội nói:

- Cô nương! Nếu cô nương có điều gì khó giải quyết, xin cứ nói ra. Tại hạ gắng hết sức hết lòng nhất định sẽ làm cho cô nương đổi giận làm vui.

Vương Ngọc Yến từ từ ngẩng đầu lên.

Dưới ánh trăng tỏ, cặp mắt nàng như hạt châu lóng lánh như ngọc.

Vẻ mặt buồn rười rượi, nàng nói:

- Đoàn công tử! Công tử thật đã hết lòng hết dạ với ta... Lòng ta xiết bao cảm kích! Nhưng việc này người muốn trợ lực cho ta cũng không thực hiện được.

Đoàn Dự đáp:

- Thiệt ra tại hạ chẳng có bản lĩnh gì, nhưng tại hạ còn có Tiêu đại ca và Hư Trúc nhị ca, đều là những tay cao thủ vào bậc nhất võ lâm. Hiện giờ, hai người cũng ở đây, và đối với tại hạ như tình cốt nhục. Tại hạ cần đến việc gì thì hai vị đó tất không từ chối. Cô nương có điều chi phiền muộn cứ nói cho tại hạ nghe. Dù là kẻ địch thủ ghê gớm quá không còn cách nào vãn hồi được, nhưng cô nương đã nói ra thì u uất trong lòng cũng nhẹ đi được một vài phần.

Vương Ngọc Yến sắc mặt lợt lạt bỗng nhiên ửng hồng. Nàng quay đi phía khác, không dám nhìn thẳng vào mặt Đoàn Dự.

Nàng lí nhí trong cổ họng:

- Y... muốn đi làm phò mã nước Tây Hạ. Công Dã nhị ca đến khuyên ta nói là vì... vì việc... phục hưng nước Đại Yên gì gì đó, nên y không thể nghĩ đến chuyện nữ nhi tư tình được.

Nàng nói dứt lời, bất giác quay lại gục xuống vai Đoàn Dự khóc thút thít.

Đoàn Dự cảm thấy mình được ban một ân huệ vô cùng vinh dự, người chàng không nhúc nhích. Nhưng chàng hiểu tâm sự Vương Ngọc Yến thì không khỏi thần thờ. Chàng chẳng hiểu mình nên vui mừng hay nên đau đớn. Mối thương tâm của Vương Ngọc Yến là vì Mộ Dung Phục.

Y muốn bỏ nàng để sang làm phò mã, cưới công chúa Tây Hạ rồi tất nhiên không nhìn nhỡ gì đến nàng nữa.

Đoàn Dự nghĩ thầm:

- Khi nàng không thành lứa đôi với biểu ca, biết đâu nàng chẳng đoái hoài tưởng nhớ đến mình đôi chút. Mình chẳng dám nghĩ tới chuyện nàng khuất thân cùng sánh duyên loan phượng mà chỉ cầu sao được nàng tỉnh thoả nhìn đến mình bằng con mắt vui tươi cũng là thoả mãn lắm rồi. Nếu nàng ưa thanh tịnh, mình sẽ theo hầu nàng ở nơi rừng sâu núi thẳm, hoặc ngoài hoang đảo xa khơi không vết chân người. Sớm tối có nhau thì cũng không uổng một đời.

Nghĩ tới đây chàng mừng quá bất giác múa chân, múa tay.

Vương Ngọc Yến run lên, lui lại một bước.

Nàng thấy Đoàn Dự hớn hở tươi cười thì lòng như se lại nói:

- Ta tưởng công tử là người tốt nên mới nói cho hay. Té ra công tử thấy ta gặp tai hoạ lại lấy làm vui thích mà chê cười.

Đoàn Dự hốt hoảng nói:

- Không! Không! Cô nương! Trên có hoàng thiên, dưới có hậu thổ chứng kiến cho tấm lòng Đoàn Dự này. Nếu tại hạ thấy Vương cô nương gặp tai hoạ mà lại lấy làm vui sướng thì xin Thiên Lôí giáng xuống đĩnh đầu hay muôn ngàn mũi tên bắn vào thân thể.

Vương Ngọc Yến vội nói:

- Công tử không phải là người có tâm địa độc ác. Ta bảo thế sao mà công tử không phải phát thệ. Vậy công tử vui sướng chuyện chi?

Nhưng nàng vừa thốt ra mấy câu hỏi này thì trong lòng nàng cũng đã hiểu rồi. Nàng biết Đoàn Dự vui sướng là vì Mộ Dung Phục đi lấy công chúa Tây Hạ, mà anh chàng này sẽ bỏ được một tên tình địch ghê gớm và có hy vọng lân la tới mình.

Kể ra thì Đoàn Dự đối xử với Vương Ngọc Yến hết lòng có lý nào nàng không hay? Nhưng từ thuở nhỏ nàng đã để hết tình ý vào biểu ca, còn mối si tình của Đoàn Dự, thỉnh thoảng có lúc nàng nghĩ tới, nhưng không tài nào xoá nhòa được mối tình đầu.

Vương Ngọc Yến, sau khi hiểu rõ vì sao mà Đoàn Dự mừng, cuống quít thì vừa kinh hãi vừa hổ thẹn, mặt đỏ bừng lên tức giận nói:

- Tuy công tử không cười ta, nhưng cũng có lòng không tốt... Ta... ta...

Nàng lặ lại mấy tiếng "ta" rồi không nói được nữa.

Đoàn Dự thấy thế trong lòng kinh hãi, lảm bảm tự mắng mình:

- Đoàn Dự hỡi Đoàn Dự! Sao người lại đột nhiên nảy ra ý nghĩ đê hèn, muốn thừa cơ cháy nhà để hôi đồ? Thật là một kẻ tiểu nhân vô sỉ!

Chàng thấy Vương Ngọc Yến mặt buồn rười rượi thì trong lòng đau xót, mình có phải muôn thác cũng cam lòng.

Lòng hào hiệp khảng khái lại nổi lên, chàng nghĩ thầm:

- Vừa rồi mình có ý niệm được sớm tối ở cùng nàng tại hoang sơn, dã đảo cho vui một đời. Nhưng cái vui của Đoàn Dự lại không phải là cái vui cho Vương Ngọc Yến, mà còn là cái đau thương cho nàng. Cái vui của ta là phải làm thế nào cho nàng được vui lòng. Có thể mới là yêu nàng một cách chân thành.

Vương Ngọc Yến thấy Đoàn Dự thộn mặt ra liền khẽ hỏi:

- Hay là ta nói sai? Công tử giận ta phải không?

Đoàn Dự đáp:

- Không, không bao giờ tại hạ tức giận cô nương cả!

Vương Ngọc Yến lại hỏi:

- Thế sao công tử không nói gì?

Đoàn Dự đáp:

- Tại hạ đang suy nghĩ một điều.

Trong lòng chàng đang suy tính:

- So mình với Mộ Dung Phục thì văn tài, võ nghệ mình đều kém y, nhân phẩm phong độ cũng không bằng, thanh danh oai vọng lại càng không thể bì với y được. Mình đã thua kém cả mọi mặt, huống chi hai người còn là chỗ thân cận từ thuở nhỏ, mối chung tình ràng buộc đã lâu. Mình chỉ có một điều cần cho nàng biết là tấm lòng chân thật của mình đối với nàng, còn hơn Mộ Dung Phục xa. Mấy chục năm sau này, Vương cô nương ăn ở với Mộ Dung công tử, có con có cháu rồi mà trong lòng nàng thỉnh thoảng còn nhớ tới trên đời không còn người thứ hai nào hết lòng với nàng bằng ta là đủ.

Đoàn Dự quyết định chủ ý xong, liền nói:

- Vương cô nương! Cô nương bất tất phải phiền lòng. Tại hạ sẽ tìm cách khuyến cáo Mộ Dung công tử đừng đi làm phò mã nước tại hạ mà gáp thành hôn sự với cô nương!

Vương Ngọc Yến giật mình kinh hãi:

- Không được! Biểu ca ta sẽ căm hận công tử đến chết, chứ y nhất định không nghe lời ngăn cản của công tử đâu.

Đoàn Dự nói:

- Tại hạ sẽ lấy đại nghĩa mà nói. Con người ở đời, mối quan hệ thứ nhất giữa vợ chồng là phải tâm đầu ý hợp. Y chưa quen biết công chúa nước Tây Hạ, người nàng xấu hay đẹp tính tình nàng thiện hay ác y cũng chẳng hiểu ra sao. Vừa ngó thấy mặt đã nên đạo vợ chồng thì không thể nào thương yêu nhau được. Tại hạ lại nhắc cho y hay Vương cô nương nhân phẩm khác thường, trên đời có một, ôn nhu yếu điệu, dưới thể không hai. Huống chi cô nương một lòng thiết tha với y, lẽ nào y lại là bạc hãnh lang quân để người thế gian thoá mạ, để anh hùng hảo hán chê cười.

Vương Ngọc Yến nghe Đoàn Dự nói một hồi, trong lòng cực kỳ xúc động.

Nàng ngậm ngùi nói:

- Đoàn công tử! Công tử như vậy là có ý quá khen ta để ta được vui lòng.

Đoàn Dự vội nói:

- Không phải đâu là không phải đâu!

Chàng nói câu này là học câu khẩu đầu của Bao Bất Đồng.

Rồi chàng không nhịn được bật cười nói tiếp:

- Tại hạ một lòng thành thực giải lời gan ruột.

Vương Ngọc Yến cũng bị câu "Không phải đâu là không phải đâu" làm cho phải bật cười, nàng nói:

- Công tử học người hay chẳng học lại đi học cái giọng lè nhè của Bao tam ca.

Đoàn Dự thấy Vương Ngọc Yến bật cười thì trong lòng khoan khoái vô cùng!

Chàng nói:

- Tại hạ có nhiều phương pháp khuyên can, khiến cho Mộ Dung công tử chẳng những phế bỏ ý nghĩ sang Tây Hạ làm phò mã mà còn gấp rút tính sự thành hôn với cô nương!

Vương Ngọc Yến nói:

- Công tử hành động như thế để làm gì? Nó có ích gì cho công tử đâu?

Đoàn Dự đáp:

- Tại hạ được thấy cô nương nói cười vui vẻ là tại hạ lấy làm mãn nguyện lắm rồi.

Vương Ngọc Yến run lên. Câu nói của Đoàn Dự tuy hơi hợt như vậy mà thực ra nó đã biểu lộ một mối tình khôn tả với mình. Nhưng nàng không tài nào quên được Mộ Dung Phục.

Nàng thở dài nói:

- Công tử chưa hiểu tâm sự của biểu ca ta. Y lấy việc phục hưng nước Đại Yên là việc trọng đại nhất trong đời y. Y từng nói: tấc thân nam tử phải lấy việc mở mang cơ nghiệp làm trọng. Nếu còn để tâm đến chuyện nữ nhi thường tình, anh hùng khí đoản thì không phải là anh hùng nữa. Y còn bảo: dù công chúa Tây Hạ có xấu như Chung Vô Diệm cũng được hay là nàng là con người kiêu hãnh, lăng loàn, y cũng chẳng để tâm. Y chỉ cốt sao là có phương tiện giúp y khôi phục lại nước Đại Yên là đủ.

Đoàn Dự trầm ngâm rồi đáp:

- Có thể thật! Họ Mộ Dung vẫn chuyên tâm trí vào việc lên ngôi hoàng đế. Nếu Tây Hạ khởi binh giúp y phục quốc thì việc này... thật khó mà thành tựu.

Chàng thấy Vương Ngọc Yến nước mắt chảy quanh liên ưỡn ngực ra nói:

- Cô nương cứ yên tâm. Để tại hạ sang tranh đoạt ngôi phò mã nước Tây Hạ, hất Mộ Dung công tử ra ngoài, tất y phải thành hôn với cô nương!

Vương Ngọc Yến vừa kinh hãi vừa mừng thâm, hỏi ngay:

- Sao?

Đoàn Dự đáp:

- Tại hạ nhất định sang cướp giật ngôi phò mã nước Tây Hạ.

Vương Ngọc Yến khi ở núi Thiếu Thất đã được mục kích Đoàn Dự thi triển Lục mạch thần kiếm để đả bại Mộ Dung Phục thì nghĩ ngay võ công chàng quả cao hơn biểu ca mình. Nếu chàng quyết ý đi làm phò mã thì biểu ca mình khó mà tranh giành được. Nàng nghĩ vậy, hạ thấp giọng xuống nói:

- Đoàn công tử thật hết lòng vì ta. Nhưng làm như vậy thì biểu ca ta căm hận công tử chết đó.

Đoàn Dự đáp:

- Điều đó phỏng có quan hệ gì. Vả lại đảng nào y cũng cảm hận tại hạ rồi!

Vương Ngọc Yến lại nói:

- Công tử vừa bảo chưa hiểu công chúa đẹp hay xấu, tử tế hay lăng loàn, thế mà vì ta công tử lại đi thành thân cùng nàng, chẳng hoá ra... ta khuất tất công tử nhiều quá ư?

Đoàn Dự không ngần ngại gì đáp ngay:

- Miễn sao được việc cho cô nương, còn đối với tại hạ, khuất tất hay không khuất tất phỏng có chi đáng kể?

Nhưng câu nói vừa thốt ra lời chàng lại nghĩ:

- Mình làm việc cho nàng mà lại kể công thì đâu phải hành vi của người quân tử.

Nghĩ vậy chàng liền nói tiếp:

- Không phải tại hạ vì cô nương mà chịu khuất tất đâu. Tại hạ đã vâng mệnh gia gia phải tìm cách lấy cho bằng được công chúa nước Tây Hạ, đạo làm con phải tận hiếu với song thân. Việc này không can dự gì đến cô nương.

Vương Ngọc Yến là người thông tuệ phi thường có lý đâu nàng lại không hiểu mối thâm tình của Đoàn Dự? Nàng nghĩ tới tấm si tình của chàng đối với mình, nên cam tâm đi lấy một cô gái mà chàng chưa biết. Chàng làm việc này thiệt phản bội tâm ý, song ngoài miệng lại không chịu nhận, thiệt là người quân tử.

Nàng cảm động vô cùng, bất thần đưa tay ra nắm lấy tay Đoàn Dự nói:

- Đoàn công tử! Kiếp này... ta không thể báo đáp cho công tử được, xin chờ kiếp sau.

Rồi nàng nghẹn ngào không nói thêm được nữa.

Hai người đã mấy phen qua cơn hoạn nạn, khi công trên lưng, khi nâng đỡ nhau. Da thịt tiếp xúc nhau không phải một lần. Nhưng trước kia đều là những trường hợp bất đắc dĩ, chỉ có lần này mới là chân tâm. Vương Ngọc Yến vì cảm động quá mà tự thò tay ra nắm lấy tay chàng.

Đoàn Dự cảm thấy bàn tay mềm mại nắm lấy tay mình thì chàng tưởng chừng như trời sắp đổ sụp xuống.

Chàng sung sướng quá, miệng lảm bảm:

- Nàng đối đãi với mình thế này thì đừng nói mình phải lấy một công chúa nước Tây Hạ, dù có phải lấy công chúa nhà Đại Tống, công chúa nước Liêu, công chúa nước thổ Phồn hay công chúa nước Cao Ly mình cũng chịu được hết.

Chàng bị trọng thương chưa khỏi, vì vui mừng quá độ mà nhiệt huyết bốc lên rần rần, tinh thần không chống nổi. Đột nhiên chàng tưởng chừng như trời đất quay cuồng, đầu nhức mắt hoa. Người chàng lão đảo rồi "ùm" một tiếng, chàng ngã xuống hồ.

Vương Ngọc Yến cả kinh la gọi:

- Đoàn công tử! Đoàn công tử!

Rồi đưa tay ra kéo chàng lên. May mà hồ nước nông cạn, Đoàn Dự chỉ bị ướt. Nước lạnh thấm vào, đầu óc chàng tỉnh táo lại. Người chàng bần lầy lem luốc bò lên.

Tiếng la hoảng của Vương Ngọc Yến vừa rồi đã làm cho nhiều người trong miếu tỉnh giấc.

Bọn Tiêu Phong, Hư Trúc, Ba Thiên Thạch, Chu Đan Thân hốt hoảng chạy ra, thấy Đoàn Dự vẻ mặt hoang mang mà Vương Ngọc Yến bên lên đứng lên, đều cho là hai người ra bên hồ tỉnh tự lúc đêm khuya, bất giác nghĩ thầm trong bụng, không tiện hỏi nhiều.

Đoàn Dự muốn tìm lời giải thích mà không biết nói sao.

Hôm sau nhằm ngày mười hai tháng tám, còn ba ngày nữa là đến tiết Trung thu. Ba Thiên Thạch sáng sớm vào thành Linh Châu để thăm dò tin tức.

Khoảng giờ Ty, y lật đật chạy về miếu nói với Đoàn Dự:

- Công tử! Tiểu nhân đã đưa thư của Vương gia về việc cầu thân với công chúa Tây Hạ vào tối bộ Lễ. Thượng thư bộ Lễ xem thư tỏ vẻ rất lịch sự.

Y nói:

- Công tử đến cầu thân, thật là một vinh dự lớn cho nước Tây Hạ.

Y tin rằng công tử sẽ được như nguyện.

Một lúc sau, ngoài cửa miếu có tiếng người ngựa nhộn nhịp và tiếng âm nhạc nổi lên.

Ba Thiên Thạch cùng Chu Đan Thần chạy ra nghênh tiếp. Nguyên đây là Đào thị Lang bộ Lễ nước Tây Hạ thống lĩnh nhân viên đến đón Đoàn Dự vào nhà quân dịch để khoản đãi.

Tiêu Phong làm Nam Viện đại vương nước Liêu, một nước lớn phồn thịnh hơn nước Đại Lý. Giả tử nước Tây Hạ biết ông tới đây thì cuộc nghinh tiếp còn long trọng hơn, nhưng ông căn dặn mọi người đừng tiết lộ hành tung của ông.

Tiêu Phong cùng Hư Trúc và một nhóm người đều tự nhận là bọn tùy tùng của Đoàn Dự, kéo nhau vào nhà Tân quán.

Mọi người vừa thu xếp xong, bỗng nghe ngoài sân có tiếng ồm ồm lên nói:

- Các ngươi là cái thá gì mà dám đến dòm ngó công chúa Tây Hạ? Ngồi phò mã Tây Hạ dĩ nhiên là Tiểu Vương tử chúng ta nắm chắc rồi. Ta khuyên bọn ngươi nên cúp đuôi đi là hơn.

Bọn Ba Thiên Thạch nghe thấy, nổi giận bưng bưng tự hỏi:

- Bọn này là ai mà ăn nói vô lễ thế?

Lúc mở cửa quán dịch ra coi thì thấy một toán bảy, tám Đại Hán cao lớn đứng ở trong sân đang la ó om sòm.

Ba Thiên Thạch cùng Chu Đan Thần đều là quân thần nước Đại Lý, hành động cực kỳ tinh tế.

Chu Đan Thần thêm mấy phân nho nhã, Ba Thiên Thạch thêm mấy phần uy võ.

Hai người đều không lên tiếng chỉ đứng tựa cửa nhìn ra.

Mấy tên Đại Hán mỗi lúc một lớn tiếng thoá mạ, thường thường lại pha lẫn những tiếng Phiến thoại nghe không hiểu. Miệng chúng lặp đi lặp lại câu: Tiểu Vương tử chúng ta thế này, thế nọ. Dường như bọn này là thuộc hạ của Vương tử nước Thổ Phồn.

Ba Thiên Thạch đang nghĩ cách để dẹp bọn Đại Hán này thì đột nhiên cánh cửa bên tả nổi lên một tiếng "bình". Hai người ở bên trong nhảy xổ ra. Một người mặc áo vàng một người mặc áo đen vung tay đâm đá. Chỉ trong chớp mắt ba gã Đại Hán nằm

thẳng cẳng dưới đất kêu oai oái không ngớt. Mấy gã nữa bị hai người này quyền đánh, chân đá hất ra ngoài cửa.

Hán tử áo đen nói:

- Thú quá! Thú quá!

Hán tử áo vàng lại nói:

- Không phải đâu là không phải đâu! Đã lấy gì làm thú?

Nguyên hai người này chính là Phong Ba Ác và Bao Bất Đồng.

Vương Ngọc Yến ngồi trong phòng nghe thanh âm hai gã Bao, Phong, nàng chưa quyết định được chủ ý thế nào, nên hội diện cùng họ hay không?

Nàng còn đang ngẩn ngại thì mấy tên võ sĩ Thổ Phồn trốn ra ngoài cửa được cả tiếng la hét:

- Gã Mộ Dung kia! Ta khuyên người sớm về Cô Tô đi là hơn. Người định lấy công chúa Tây Hạ làm vợ gây căm hận với Tiểu Vương tử bọn ta thì Vương tử sẽ dùng chiến thuật "gậy người đập lưng người", tức là lấy luôn biểu muội làm vợ lẽ cho người coi.

Phong Ba Ác nghe bọn chúng thoá mạ mỗi lúc một thô tục thêm, liền nhảy xổ ra vung chưởng đánh luôn.

Tiếp theo là những tiếng la ó.

Mấy tên võ sĩ Thổ Phồn chạy trốn mỗi lúc một xa, tiếng thoá mạ cũng dần dần không nghe thấy nữa.

Bao Bất Đồng nhìn Ba Thiên Thạch, Chu Đan Thần chấp tay hỏi:

- Ba huynh! Chu huynh! Các vị đến Tây Hạ để xem cuộc náo nhiệt hay còn có mưu đồ chuyện gì khác?

Ba Thiên Thạch đáp:

- Hai vị Bao, Phong đến đây với mục đích ấy.

Bao Bất Đồng biến sắc hỏi:

- Đoàn công tử nước Đại Lý cũng đến đây cầu thân hay sao?

Ba Thiên Thạch đáp:

- Chính thế! Công tử bọn tại hạ là thế tử con Hoàng thái đệ Trấn Nam vương nước Đại Lý. Ngày sau công tử lên ngôi Đại Bảo

làm vua nước Đại Lý. Thế thì chuyện thành hôn của công tử với công chúa nước Tây Hạ là môn đăng hộ đối. Còn Mộ Dung công tử tuy nhân phẩm không hèn, nhưng chỉ là một gã bạch đinh thì xứng đáng thế nào được?

Bao Bất Đồng biến sắc nói:

- Không phải đâu là không phải đâu! Người chỉ biết có một điều mà không biết hai. Công tử ta là rồng là phượng trong loài người. Anh chàng gốc họ Đoàn ví với công tử ta thế nào được?

Phong Ba Ác xông xộc bước qua cửa tiến vào nói:

- Tam ca! Tranh hơi với hấn làm gì cho mệt! Hôm đó vào điện Kim Loan thi triển bản lãnh sẽ biết!

Bao Bất Đồng nói:

- Không phải đâu là không phải đâu! Cuộc tỷ thí giữa Kim Loan điện là mấy vị công tử so tài cao thấp. Còn việc tranh hơi mới là việc của chúng ta.

Ba Thiên Thạch cười nói:

- Nếu nói về việc tranh nhau miệng tiếng, thì Bao huynh là đệ nhất. Tự cổ chí kim không ai bì kịp. Tiểu đệ đành chịu thua rồi.

Đoạn gơ tay lên cùng Chu Đan Thần đi vào phòng nói:

- Chu hiền đệ! Nghe Bao Bất Đồng nói thì dường như công tử còn phải tham dự một cuộc tỷ thí gì đó trước Kim Loan điện. Thế mà công tử bị trọng thương chưa khỏi, võ công công tử chỉ trông vào môn Lục mạch thần kiếm thì lại lúc nghiệm lúc không. Nếu lúc tỷ thí mà phép Lục mạch thần kiếm của công tử thi triển không linh nghiệm thì chẳng những mất ngôi phò mã mà nguy đến tính mạng nữa.

Chu Đan Thần cũng đành chịu bó tay, không có mưu chước gì khác.

Hai người liền đi tìm Tiêu Phong và Hư Trúc để thương nghị.

Tiêu Phong hỏi:

- Không hiểu lẽ luật việc tỷ thí giữa điện Kim Loan thế nào? Đòn đả độc đấu hay là cho cả thuộc hạ xuất trận? Nếu người ngoài cũng được tham dự cuộc đấu thì chẳng có gì đáng lo hết.

Ba Thiên Thạch nói:

- Chu hiền đệ! Chúng ta ra hỏi dò Đào thị Lang cho biết rõ lệ luật cuộc tỷ thí đặng chuẩn bị kế hoạch.

Hai người đi rồi, Tiêu Phong, Hư Trúc cùng Đoàn Dự ba người ngồi quây quần uống rượu, chén chú chén anh thật là khoan khoái.

Tiêu Phong hỏi Đoàn Dự về chuyện tập Lục mạch thần kiếm, ông muốn truyền cách vận khí cho chàng để lúc nào muốn vận kiếm khí là vận dụng được ngay.

Ngờ đâu Đoàn Dự chẳng hiểu chút gì về vận nội công, ngoại công.

Tiêu Phong không biết làm thế nào khác chỉ lắc đầu uống cạn hết chén này đến chén khác.

Hư Trúc cùng Đoàn Dự tửu lượng kém ông xa.

Đoàn Dự mới uống năm sáu chén đã say mềm muốn ngã lăn ra, chẳng còn biết trời biết đất gì nữa.

Lúc chàng mơ màng tỉnh dậy, giương mắt nhìn lên thì thấy bóng trăng chênh chếch dòm song, mới biết là đêm đã khuya rồi.

Đoàn Dự sực nghĩ tới chuyện vừa qua, giật mình lảo bảm:

- Ban nãy ta cùng Vương cô nương chưa nói hết câu chuyện thì mình vô ý té nhào xuống hồ. Chẳng biết nàng còn muốn nói gì với mình nữa không? Hiện giờ nàng còn chờ ngoài kia hay đi đâu rồi? Trời ơi! Nếu để nàng chờ đợi bấy lâu không nhân nại được về phòng ngủ rồi, há chẳng lằm lỡ đại sự của mình ư?

Đoàn Dự nghĩ vậy thì trong lòng nóng nảy vô cùng. Chàng đứng phắt dậy, rón rén ra khỏi cửa phòng. Chàng đi qua sân toan rút then cài cổng thì đột nhiên phía sau có tiếng người khẽ bảo:

- Đoàn công tử! Công tử lại đây ta có lời muốn nói.

Đoàn Dự trong lúc bất ngờ không khỏi giật nảy người lên.

HỒI 133

TỬ DUYÊN PHẬN GIEO MÌNH TỰ VẬN

Nghe giọng nói âm thầm dường như không phải là người có hảo ý, Đoàn Dự toan quay đầu lại, thì đột nhiên thấy huyết "Thân Trụ" ở sau lưng bị người đó nắm chặt.

Chàng vừa nghe thanh âm đã đoán ra là ai rồi, liền cất tiếng hỏi:

- Có phải Mộ Dung công tử đấy không?

Người kia đáp:

- Không dám! Chính là tại hạ! Tại hạ muốn Đoàn huynh đời gót ngọc lại đây nói chuyện.

Đoàn Dự thấy đúng là Mộ Dung Phục thì trong lòng hồi hộp đáp:

- Mộ Dung công tử đã có lệnh, tại hạ lẽ nào chẳng tuân theo? Xin công tử buông tay ra.

Mộ Dung Phục đáp:

- Bất tất phải buông tay.

Đoàn Dự đột nhiên thấy người nhẹ bỗng rồi như người đang vãn giá vũ bay đi, thì ra Mộ Dung Phục vẫn nắm sau lưng chàng nhảy lên nóc nhà. Chàng nghĩ rằng: "Nếu mình la lên một tiếng, để đại ca cùng nhị ca nghe tiếng chạy ra cứu viện thì thoát nạn."

Nhưng chàng lại tự nhủ:

- Nếu mình la lên tất Vương cô nương cũng nghe rõ. Nàng thấy hai người lại xảy ra cuộc tranh đấu tất phải phiền lòng. Nàng chẳng bao giờ oán trách biểu ca mà cứ nhè đổ tội cho mình. Thôi mình chẳng làm cho nàng buồn nữa là xong.

Thế rồi, chàng lẳng lặng để mặc cho Mộ Dung Phục xách mình chạy đi. Tuy đang lúc canh khuya, nhưng sắp đến ngày Trung thu, vầng trăng vàng vạc toả ánh sáng khắp một vùng, chàng trông rõ mọi vật xung quanh.

Lúc đầu Đoàn Dự thấy Mộ Dung Phục lẹ bước trên đường lát đá xanh, sau rẽ vào con đường nhỏ đất vàng. Hai bên đường cỏ dại mọc đầy, nửa xanh nửa úa.

Mộ Dung Phục chạy một lúc, rồi đột nhiên dừng bước, quăng Đoàn Dự xuống đánh "bình" một tiếng. Lưng và vai Đoàn Dự đung xuống đất đau đớn vô cùng.

Chàng rửa thắm:

- Thằng cha này ngoài mặt có vẻ văn nho mà hành vi lại rất dã man.

Chàng háng giọng một tiếng, rồi lồm cồm bò dậy nói:

- Mộ Dung huynh có điều gì sao không nói ra, mà lại giở thói cục cằn?

Mộ Dung Phục cười gằn hỏi:

- Lúc nãy người cùng biểu Muội ta nói những gì?

Đoàn Dự đỏ mặt lên tiếng đáp:

- Có chuyện gì đâu? Tiểu đệ vừa gặp cô nương, nói mấy câu chuyện tầm thường.

Mộ Dung Phục lại hỏi:

- Đoàn công tử là một trang nam tử, một bậc đại trượng phu. Người quang minh lỗi lạc không làm điều ám muội. Đã làm gì và nói sao, chẳng nên giấu giếm mới phải chứ?

Đoàn Dự bị Mộ Dung Phục nói khích, bất giác tức mình đáp:

- Dĩ nhiên là tiểu đệ bất tất phải nói dối Mộ Dung huynh. Tiểu đệ hứa hẹn với Vương cô nương là phải tìm đến Mộ Dung huynh để khuyên giải.

Mộ Dung Phục cười lạt nói:

- Phải chăng công tử muốn khuyên ta: con người ở đời đều cần nhất là giữa vợ chồng phải tâm đầu ý hiệp. Công tử còn nói: ta cùng công chúa Tây Hạ vốn chẳng quen biết đã không hiểu nàng xấu hay đẹp, thiện hay ác, thế mà gặp nhau chốc lát nên đạo vợ chồng thì chẳng ổn thỏa chút nào. Có đúng thế không? Công tử còn bình phẩm: nếu ta phũ phàng mỹ ý của Vương cô nương sẽ bị người hữu tình trong thiên hạ thoá mạ và khách hào kiệt giang hồ cười chê là kẻ đê hèn có đúng thế không?

Mỗi câu nói của Mộ Dung Phục lại làm cho Đoàn Dự phải hãi hùng.

Chàng chờ y dứt lời, rồi áp ứng nói lại:

- Phải chăng... Vương cô nương đã kể với Mộ Dung huynh như vậy?

Mộ Dung Phục đáp:

- Đời nào nàng lại kể với ta?

Đoàn Dự hỏi:

- Thế thì... Mộ Dung huynh đã đứng nấp một bên để nghe hay sao?

Mộ Dung Phục cười lạt đáp:

- Người loè bịp một cô gái chẳng hiểu thời vụ thì được chứ lừa gạt ta thế nào nổi?

Đoàn Dự lấy làm kỳ hỏi:

- Tiểu đệ lừa gạt Mộ Dung huynh điều chi?

Mộ Dung Phục cười đáp:

- Sự tình đã rõ lắm rồi! Chính công tử muốn làm phò mã nước Tây Hạ, sợ ta đến tranh nên khéo bày trò toan lừa ta mắc bẫy. Ha ha! Mộ Dung Phục này hà tất phải đưa con nít lên ba, mà để kẻ khác lừa bịp một cách dễ dàng? Công tử đừng mơ mộng nữa.

Đoàn Dự thở dài đáp:

- Tiểu đệ một lòng hảo tâm chỉ mong Vương cô nương cùng Mộ Dung huynh bén duyên cầm sắt, nâng án ngang mày, bách niên giai lão.

Mộ Dung Phục nói móc:

- Đa tạ những lời vàng ngọc của công tử. Nhà Mộ Dung ở Cô Tô cùng họ Đoàn nước Đại Lý vốn không thân thuộc lại không quen biết, can chi mà công tử phải bận tâm như vậy? Nếu ta bị Ngọc Yến quấn quít không chịu buông tha, thì thật là dịp tốt cho công tử qua làm phò mã nước Tây Hạ đấy nhỉ?

Đoàn Dự tức giận nói:

- Mộ Dung huynh nói vậy chẳng hoá ra là cần rõ lắm ru? Tiểu đệ là Vương tử nước Đại Lý. Đại Lý tuy là nước nhỏ nhưng

cũng chẳng coi hai chữ phò mã to như trời biển đâu, Mộ Dung huynh! Tại hạ chỉ biết đem lời phải mà khuyên nhủ: vinh hoa phú quý rồi cũng thành không. Mộ Dung huynh có làm được phò mã Tây Hạ thì dễ, nhưng muốn làm hoàng đế nước Đại Yên thì còn phải giết biết bao là người? Mộ Dung huynh có giết người Trung Nguyên máu chảy thành sông, thây chất thành non cũng chưa chắc đã khôi phục lại được Đại Yên.

Mộ Dung Phục không lấy thế làm tức, y lạnh lùng đáp:

- Công tử tuy ngoài miệng nói nhân nghĩa đạo đức mà lòng dạ chẳng khác chi rắn rết.

Đoàn Dự vội nói:

- Mộ Dung huynh không tin lòng tốt của tiểu đệ thì tùy ý, nhưng tiểu đệ không thể nhường cho đại huynh lấy công chúa nước Tây Hạ đâu! Tiểu đệ cũng không thể nhìn thấy Vương cô nương vì Mộ Dung huynh mà tan nát gan vàng tìm cách tự tử được.

Mộ Dung Phục cười gằn hỏi:

- Ha ha! Công tử không cho ta lấy, nhưng ta nhất định lấy thì công tử tính sao?

Đoàn Dự thản nhiên đáp:

- Tiểu đệ nhất định hết sức ngăn trở. Nếu tự mình không đủ lực lượng, thì nhờ bạn bè giúp đỡ.

Mộ Dung Phục không khỏi kinh hãi. Bản lãnh Tiêu Phong cùng Hư Trúc thế nào y đã biết rõ cả rồi. Ngay một mình Đoàn Dự lúc thi triển phép Lục mạch thần kiếm, y cũng không địch nổi. May mà kiếm pháp của chàng có lúc linh nghiệm, có lúc không, nên y còn có thể thừa cơ những lúc sơ hở để công kích chàng.

Mộ Dung Phục bỗng ngẩng đầu lên, lớn tiếng gọi:

- Biểu Muội! Biểu Muội lại đây! Ta có lời muốn nói với biểu Muội!

Đoàn Dự tưởng Vương Ngọc Yến đã đứng đằng sau mình thì mừng thầm. Nhưng chàng ngoảnh đầu nhìn lại, thì dưới ánh trăng tỏ có thấy một bóng người nào đâu? Chàng đang âm thầm nhìn vào trong rừng, thì đột nhiên thấy sau lưng bị siết chặt. Chàng lại bị Mộ Dung Phục nắm lấy huyết "Thiên Trụ" rồi, người chàng bị nhắc bổng lên.

Bây giờ chàng mới biết là mình bị mắc lừa, chàng liền gượng cười nói:

- Mộ Dung huynh lại nổi hung rồi! Thật không phải là hành động của người quân tử!

Mộ Dung Phục cười lạt đáp:

- Đối với hạng tiểu nhân như ngươi thì quân tử thế nào được?

Y nhắc bóng chàng lên, chạy đến bên cạnh cái giếng khô cách đây chừng mấy trượng. Y liệng Đoàn Dự xuống giếng.

Đoàn Dự vừa kịp kêu lên một tiếng úi chao! Thì người đã rút tòm xuống đáy giếng.

Mộ Dung Phục toan tìm mấy khối đá lớn đẩy lên trên miệng giếng lại để cho Đoàn Dự phải chết đói.

Bỗng nghe thanh âm một cô gái tru tréo lên:

- Biểu ca! Biểu ca đã nhìn thấy tiểu muội thì có việc gì sao không nói ra? Trời ơi! Biểu ca làm gì Đoàn công tử vậy?

Người nói đó chính là Vương Ngọc Yến.

Mộ Dung Phục ngăn người ra, cặp lông mày nhăn tít lại. Vừa rồi sợ dĩ y nhìn về phía sau Đoàn Dự kêu biểu muội là để cho chàng ngoảnh đầu nhìn lại, đang nắm lấy yếu huyệt sau lưng chàng quăng xuống giếng.

Không ngờ Vương Ngọc Yến quả nhiên nấp ở gần đó thực. Mấy câu nói của Mộ Dung Phục đã lọt vào tai nàng.

Nguyên Vương Ngọc Yến đêm ngày sầu thảm ngủ không yên giấc. Nàng tựa cửa ngắm trăng thấy Mộ Dung Phục nắm lấy Đoàn Dự, sợ hai người lại xảy ra cuộc giao tranh. Nàng lo Mộ Dung Phục không địch lại nổi Lục mạch thần kiếm của Đoàn Dự, nên lập tức rượt theo. Những lời tranh chấp của hai người, nàng đều nghe rõ hết. Nàng thấy Đoàn Dự đem lời phế phủ ra khuyên Mộ Dung Phục, nhưng y đâu có chịu nghe theo.

Lúc ấy Vương Ngọc Yến chạy đến bên miệng giếng cúi xuống nhìn, la gọi:

- Đoàn công tử! Đoàn công tử! Công tử có bị thương không?

Lúc Đoàn Dự bị gieo xuống đáy giếng đầu đựng đất, chân giơ lên. Chàng ngất đi, nên Vương Ngọc Yến la gọi mà chàng cũng không nghe tiếng.

Vương Ngọc Yến gọi luôn mấy tiếng mà không thấy Đoàn Dự trả lời, thì cho là chàng đã chết rồi.

Nàng nhớ lại Đoàn Dự đối với mình bất cứ trường hợp nào cũng tỏ ra hết lòng hết dạ. Phen này chàng lại vì mình mà mất mạng.

Nàng không cầm lòng được khóc rống lên:

- Đoàn công tử!... Công tử... không thể chết được!

Mộ Dung Phục cười gằn nói:

- Biểu Muội quả có một mối thâm tình với gã rồi.

Vương Ngọc Yến nghẹn ngào nói:

- Y lấy lời nói thẳng mà khuyên biểu ca. Sao biểu ca lại hại mạng y?

Mộ Dung Phục đáp:

- Gã là kẻ đối đầu với ta. Biểu Muội không nghe thấy gã vừa nói đấy ư? Gã gắng sức, hết lòng ngăn cản công việc của ta. Ngày nọ ở trên núi Thiếu Thất, gã đã làm cho ta phải mất mặt, khiến Mộ Dung Phục này không còn đất đứng trên chốn giang hồ nữa. Gã đã như vậy, dĩ nhiên ta không thể khoan dung được.

Vương Ngọc Yến nói:

- Vụ này xảy ra trên núi Thiếu Thất đúng là y trái rồi. Tiểu Muội thống trách y và y đã chịu nhận lỗi.

Mộ Dung Phục cười lạt nói:

- Chà chà! Gã tự nhận lỗi. Chỉ có một câu hỏi hột như vậy là đủ rồi ư? Biểu Muội có biết Mộ Dung Phục này qua lại trên chốn giang hồ bị người ta chỉ trích nói là, ta đã bị bại dưới phép Lục mạch thần kiếm của gã không? Biểu Muội thử nghĩ coi ta còn có điều chi lạc thú ở nhân gian nữa?

Vương Ngọc Yến dịu dàng nói:

- Biểu ca! Cuộc thắng bại trong một thời, có đáng chi mà biểu ca lại để tâm như vậy? Ngày ở trên núi Thiếu Thất đấu kiếm, Cửu phụ đã mở đường cho biểu ca rồi. Việc đã qua còn nhắc lại làm chi?

Nàng không hiểu Đoàn Dự ở dưới đáy giếng còn sống hay chết, lại cúi xuống gọi:

- Đoàn công tử! Đoàn công tử!...

Nhưng vẫn không có tiếng đáp lại.

Mộ Dung Phục nói:

- Biểu Muội đã quan tâm đến gã, vậy lấy gã cho xong quách, hà tất cứ giả vờ quẩn quít với ta?

Vương Ngọc Yến trong lòng chua xót đáp:

- Biểu ca! Tiểu Muội đối với biểu ca một lòng thành thực. Chẳng lẽ... chẳng lẽ biểu ca còn không tin hay sao?

Mộ Dung Phục cười gằn đáp:

- Ha ha! Người đối với ta một dạ chân thành? Thế mà ở trong nhà già gạo gần Thái Hồ ngày nọ, người loã lồ thân thể cùng gã họ Đoàn chui vào đồng rơm làm gì? Đó là việc chính mắt ta trông thấy, có lẽ còn giả được sao? Khi ấy ta muốn chém thàng lòi họ Đoàn một nhát cho rồi đời. Nhưng người lại chỉ điểm cho gã làm khó dễ ta. Ha ha! Người chân tâm vì ta thế đó! Ta không hiểu lòng dạ người ra sao cả?

Mộ Dung Phục nói đến đây rồi nổi lên một tràng cười khẩy.

Vương Ngọc Yến ngẩn người ra run lên hỏi:

- Trong nhà già gạo bên Thái Hồ... Người che mặt... tự xưng là võ sĩ Tây Hạ...

Mộ Dung Phục ngắt lời:

- Chính phải! Người giả trang làm võ sĩ Lý Diên Tông nước Tây Hạ chính là ta đó.

Vương Ngọc Yến khẽ nói:

- Thảo nào tiểu Muội khi đó đem lòng nghi hoặc. Ngày ấy biểu ca có nói: "Một ngày kia ta làm nên hoàng đế đất Trung Nguyên". Té ra đó là giọng lưỡi của biểu ca. Tiểu Muội sớm biết mà!

Mộ Dung Phục cười lạt hỏi:

- Tiểu Muội biết ngay ngày ấy thì hay hơn, nhưng bây giờ mới hiểu cũng không muộn.

Ngọc Yến đáp:

- Biểu ca! Ngày ấy tiểu muội bị người Tây Hạ tung mù độc ra, nhờ được Đoàn công tử cứu cho để lên lưng ngựa chạy trốn. Dọc đường gặp mưa lớn, quần áo ướt hết, mới phải chạy vào nhà già gạo trú mưa. Biểu ca... bất tất phải đa nghi.

Mộ Dung Phục nói mớ:

- Thật là một chỗ trú mưa hay quá! Sao ta đến nơi thì hai người vẫn thủ thủ với nhau. Thằng cha họ Đoàn đưa tay ra sờ má người, người cũng không né tránh. Khi đó ta nói câu gì người còn nhớ không? Ta e rằng bao nhiêu tâm trí người để cả vào gã họ Đoàn, còn ta có nói gì thì người cũng để ngoài tai.

Vương Ngọc Yến run lên, hồi tưởng lại chuyện trong nhà già gạo, câu nói của người võ sĩ Tây Hạ Lý Diên Tông rất rõ ràng, lại hiện diện ra trong đầu óc nàng.

Nàng áp úng đáp:

- Khi đó... Khi đó... biểu ca cười lạt, hỏi: "Cô này tự phụ lắm. Dường như cô có mối thâm tình... với gã họ Đoàn phải không?"

Mộ Dung Phục nói:

- Ngày ấy người còn nói là, nếu ta giết chết thằng lỏi họ Đoàn thì người quyết giết ta để báo thù cho gã. Vương cô nương! Tại hạ nghe cô nương nói câu đó, mới tha mạng cho gã. Không ngờ nuôi ong tay áo. Để gã sống, rồi lên núi Thiếu Thất bị gã làm nhục trước bao nhiêu anh hùng hảo hán.

Vương Ngọc Yến thấy Mộ Dung Phục không kêu mình bằng biểu muội, mà lại gọi bằng Vương cô nương, rồi y tự xưng là tại hạ thì lòng nàng se lại. Nhưng nàng bản tính ôn nhu, không muốn gây lộn với người biểu ca mà nàng vẫn kính yêu.

Nàng chậm rãi đáp:

- Biểu ca! Nếu ngày đó tiểu muội biết là biểu ca thì không đời nào lại nói vậy.

Mộ Dung Phục hỏi:

- Người có thể không biết vì ta đeo mặt nạ, nhưng chẳng lẽ ta trở giọng dấm dớ người cũng không biết ư? Người không nhận được khẩu âm thì còn có thể, chẳng lẽ người lại không nhận được cả võ công ta nữa ư? Ha ha! Về võ học người biết rất sâu rộng. Bất

luận ai ra một chiêu thức nào, người gọi ngay ra được chiêu thức của môn phái đó. Ta cùng thẳng lối qua lại hơn trăm chiêu, chẳng lẽ người không nhận ra được hay sao?

Vương Ngọc Yến rút rè đáp:

- Sự thực thì lúc ấy tiểu muội cũng đã sinh nghi, nhưng... biểu ca! Chúng ta mấy năm chưa được gặp mặt một lần. Thành ra võ công của biểu ca, tiểu muội không hiểu được đến nơi đến chốn...

Mộ Dung Phục thấy Vương Ngọc Yến nói vậy, vờ như không hiểu ý nàng. Y cho là Vương Ngọc Yến bảo mình võ công tiến bộ rất chậm, không đúng với sở liệu của nàng. Y lại nói:

- Ngày ấy, người còn bảo: "Lúc đầu ta xem đao pháp người phức tạp nhiều đòn, trong lòng đã ngấm ngấm kinh dị. Nhưng coi đến năm mươi chiêu thì nhận thấy bản lãnh người bất quá đến vậy mà thôi!" Người nói câu này tỏ ra đã khinh bạc ta. Vương cô nương! Những điều hiểu biết của ta quả không bằng cô nương, thì cô nương còn theo ta làm chi? Cô nương đã coi thường ta, nhưng Mộ Dung Phục này đường đường là kẻ trượng phu không để cô nương coi thường đâu!

Vương Ngọc Yến tiến lại gần mấy bước, xin lỗi:

- Biểu ca! Ngày đó tiểu muội nói năng thất thố. Bây giờ xin lỗi biểu ca!

Nói xong, cúi xuống hành lễ nói tiếp:

- Thực tình khi đó tiểu muội không biết là biểu ca... Biểu ca là người đại nhân có lượng bao dung, xin đừng để vào lòng. Tiểu muội kính trọng biểu ca ngay thuở nhỏ. Lúc chúng ta chơi đùa với nhau, biểu ca bảo điều gì, tiểu muội cũng nghe theo, có bao giờ dám trái ý đâu? Lúc tiểu muội không biết mà nói nhăng nói càn, tưởng biểu ca nghĩ tới mối tình đầm thắm ngày trước mà lượng thứ cho tiểu muội một phen.

Hôm ấy, Vương Ngọc Yến nói mấy câu chạm lòng tự ái Mộ Dung Phục, mà y là con người rất cao ngạo, một khi đã nghe vào tai thì luôn luôn để dạ. Y rất bực mình với Vương Ngọc Yến.

Sau đó hai người có nhiều cơ hội gặp nhau, nhưng trong lòng Mộ Dung Phục vẫn chưa tẩy hết hờn giận. Mối hoài nghi canh cánh trong lòng.

Bây giờ y nghe Vương Ngọc Yến nói năng thủ thi, lại thấy người nàng dung nhan thoát tục, chứa đựng mối tình rất đậm thắm thì y cũng tin là giữa nàng cùng Đoàn Dự chưa có gì ám muội. Những câu nói ngày trước chẳng qua vì vô tâm, chứ không có ý khinh mạn. Y không khỏi động lòng đưa tay ra nắm lấy tay nàng gọi:

- Biểu muội!

Vương Ngọc Yến cả mừng, biết biểu ca đã lượng thứ cho mình.

Nàng gục đầu xuống vai y, khẽ nói:

- Khi nào biểu ca tức giận tiểu muội điều chi, cứ việc đánh mắng, chớ nên để lòng không nói ra. Biểu ca! Biểu ca đừng đi làm phò mã nước Tây Hạ nữa nhé!

Mộ Dung Phục ôm con người mềm mại trong lòng, tai nghe những lời thanh thốt, hơi thở như bông lan, bất giác băng khuâng trong dạ. Y bỗng nghe nàng nhắc tới việc làm phò mã nước Tây Hạ thì toàn thân lại run lên, bụng bảo dạ:

- Hồngбет! Mộ Dung Phục kia! Người cũng mắc vào trong vòng "Nữ nhi tình trường, anh hùng khí đoản" để làm lỡ đại sự ư? Nếu người không cắt đứt được mối tư tình con con này, còn nói gì đến việc đánh thiên hạ để thành tựu việc lớn nữa?

Rồi y đẩy nàng ra, nói một câu quyết liệt:

- Biểu muội! Duyên phận của biểu muội với ta đến đây là hết! Những câu nói, việc làm của biểu muội ta không thể nào quên được!

Vương Ngọc Yến hỏi bằng một giọng cực kỳ thê thảm:

- Biểu ca nói thế là nhất định không lượng thứ cho tiểu Muội ư?

Trong lòng Mộ Dung Phục một bên là tình, một bên là đại nghiệp. Hai ý niệm xung đột nhau rất dữ. Y ngần ngừ một lúc, rồi lắc đầu.

Vương Ngọc Yến trong lòng đau đớn khôn tả, nàng không nhìn được nữa lại hỏi:

- Biểu ca định đi lấy công chúa Tây Hạ và từ đây không nghĩ gì đến tiểu muội nữa ư?

Mộ Dung Phục gắng gượng cả quyết gật đầu mấy cái.

Vương Ngọc Yến trước kia đã nảy ra ý muốn tự tử nhưng được Vân Trung Hạc cứu thoát. Bây giờ nàng thấy ý trung nhân đích thân nói ra lời cự tuyệt. Nàng đau lòng cơ hồ thổ huyết.

Đột nhiên nàng lâm bảm:

- Đoàn công tử kia đối với mình hết dạ say mê, mà mình chẳng để ý đến chàng chút nào. Phen này chàng lại vì mình mà chết uống, thực là mình đối với chàng quá tàn nhẫn. Huống chi bây giờ mình không muốn sống nữa, thì cái giếng này đã là mồ chôn Đoàn công tử. Chắc dưới đáy nó có nhiều đá nhọn chỉ rơi xuống là chết ngay. Âu là ta cũng chết cùng chàng ở dưới đáy giếng này để gọi là báo đáp mối thâm tình của chàng.

Nghĩ vậy, nàng từ từ đi về phía giếng khô.

Nàng quay lại nói:

- Biểu ca! Tiểu muội chúc cho biểu ca hoàn thành tâm nguyện, lấy được công chúa Tây Hạ và làm hoàng đế nước Đại Yên.

Mộ Dung Phục biết nàng đi tự tử, liền chạy lại, toan kéo tay nàng để ngăn cản... Nhưng y lại nghĩ rằng: "Nếu mình kéo nàng lại rồi nghe nàng nói ra bao nhiêu lời êm ái khó mà thoát ly được."

Nên biết, Vương Ngọc Yến đã là một trang tuyệt sắc, nói năng lại hoà nhã. Thật là một vật hiếm có trên đời. Được vợ như vậy còn gì đáng ân hận nữa. Huống chi Mộ Dung Phục lại có mối tình đậm thắm với nàng từ thuở nhỏ, nếu không kiềm chế được thì thành mối nghiệt duyên và công cuộc phục hưng nước Đại Yên sẽ hư hỏng hết.

Vương Ngọc Yến đoán được tâm sự của Mộ Dung Phục, nàng lâm bảm:

- Con người này đã bạc bẽo đến thế, mình còn nghĩ tới làm chi?

Nàng liền cất tiếng gọi:

- Đoàn công tử! Ta cùng công tử chết chung một chỗ!

Nàng tung mình đâm đầu xuống.

Mộ Dung Phục kêu lên một tiếng: "Úi chao!"

Y giơ tay ra định nắm lấy chân Vương Ngọc Yến. Với bản lĩnh y muốn nắm lấy nàng kéo lại thì chẳng khó gì. Nhưng y không quyết định chủ ý, để mặc cho Vương Ngọc Yến rút xuống.

Mộ Dung Phục buông một tiếng thở dài, lẩm bẩm:

- Biểu muội! Ta biết rằng trong thâm tâm biểu muội rất thương yêu Đoàn công tử. Tuy sống không được thành vợ thành chồng, nhưng được chết cùng huyết tương biểu muội cũng thoả mãn tâm nguyện rồi.

Bỗng sau lưng Mộ Dung Phục có tiếng người la:

- Người đừng giả vờ nữa! Thật là một đứa nguy quân tử.

Mộ Dung Phục kinh hãi tự hỏi:

- Sao có người đến sao lưng mà mình không biết?

Y xoay tay lại phía sau đánh ra một chưởng.

HỒI 134

MỘ DUNG PHỤC BỊ QUẢNG XUỐNG GIẾNG

Dưới ánh trăng, một bóng người lướt theo chướng phong. Thân pháp lệ làng ít người bì kịp.

Mộ Dung Phục không chờ cho người kia hạ xuống, phi thân nhảy về phía trước, vừa vung chướng đánh ra, vừa quát hỏi:

- Ai? Sao lại dám trêu cợt công tử gia đây?

Người kia còn lơ lửng trên không, phóng chướng ra gặp phải chướng lực Mộ Dung Phục rồi lại lạng người đi ra xa hơn trượng mới hạ xuống.

Nguyên người đó chính là Đại Luân Minh vương Cưu Ma Trí, quốc sử nước Thổ Phồn.

Cưu Ma Trí cười ha hả nói:

- Rõ ràng công tử đã bức bách nàng phải tự tận, sao còn giữ giọng là nàng thoả mãn tâm nguyện? Công tử lấy một bàn tay mà che mắt khắp thiên hạ được ử?

Mộ Dung Phục nói:

- Đây là việc riêng của ta, ai mượn lão can thiệp vào?

Cưu Ma Trí nói:

- Việc là việc thiên hạ thì người thiên hạ phải can thiệp. Người làm việc thường luân, bại lý mà bảo hoà thượng ta đây ngơ đi được chẳng? Huống chi người định làm phò mã nước Tây Hạ, thì không phải là việc riêng nữa rồi.

Mộ Dung Phục hỏi:

- Chẳng lẽ lão làm hoà thượng mà cũng lăm le đi làm phò mã nữa chẳng?

Cưu Ma Trí cười khanh khách đáp:

- Đã làm hoà thượng lại muốn làm phò mã? Có lý nào thế được?

Mộ Dung Phục cười lạt nói:

- Ta biết nước Thổ Phồn vốn có lòng bất lương. Chắc lão lại muốn vị Vương tử nhà lão mà chường mặt ra chứ gì?

Cưu Ma Trí cười hỏi:

- Sao lại bảo bọn ta có lòng bất lương? Nếu những người muốn lấy công chúa nước Tây Hạ toàn là người bất lương, thì các hạ có bất lương không?

Mộ Dung Phục nói móc:

- Tại hạ có lấy được công chúa Tây Hạ thì cũng chỉ trông cậy vào tài năng của mình, chứ không ai sai thủ hạ đi làm mưa làm gió trên khắp dọc đường đến Linh Châu, khiến cho anh hùng phải châu mày, hào kiệt phải nghiêng răng.

Cưu Ma Trí cười nói:

- Bọn ta đuổi bắt những kẻ không biết tự lượng cũng kéo đến kinh thành nước Tây Hạ, để khắp đường phố đầy rẫy những kẻ quăng côn. Như vậy là dọn đường cho các hạ, có chi là không phải?

Mộ Dung Phục nói:

- Như vậy thì hay lắm! Té ra Tiểu vương tử nước Thổ Phồn đem công phu một mình ra để tranh thắng với người phải không?

Cưu Ma Trí đáp:

- Đúng thế!

Mộ Dung Phục thấy đối phương ra chiều cương quyết không sợ hãi gì, bất giác sinh nghi hỏi:

- Tiểu vương tử quý quốc chắc là võ công cao cường, anh hùng vô địch nắm chắc phần thắng rồi chăng?

Cưu Ma Trí đáp:

- Tiểu vương tử điện hạ là đồ đệ ta, bản lĩnh cũng khá, còn bảo là anh hùng vô địch thì chưa chắc. Nhưng có thể y nắm chắc được phần thắng.

Mộ Dung Phục càng lấy làm kỳ nghi thăm:

- Nếu mình hỏi thẳng, chưa chắc lão đã chịu nói thực, chi bằng ta nói khích lão một câu.

Y nghi vậy bèn nói:

- Thế thì kỳ thiệt! Y nắm chắc phần thắng mà tại hạ cũng nắm chắc phần thắng. Như vậy không hiểu rồi ai sẽ thắng?

Cưu Ma Trí cười đáp:

- Công tử cũng lo rằng Tiểu vương tử bên ta nắm chắc phần thắng có đúng thế không? Vậy công tử hãy nói phương pháp tranh thắng của công tử, rồi giải thích về bên Tiểu vương tử. Sau đó chúng mình tham khảo thử xem phương pháp của ai cao minh?

Mộ Dung Phục chỉ ỷ mình võ công cao thâm, hình dong tuấn nhã, còn lấy gì để nắm chắc phần thắng thì y không biết nói sao, liền đáp:

- Bên lão chỉ trông cậy vào quỷ kế, không trọng chữ tín. Sau khi ta nói ra rồi, mà lão không chịu tiết lộ cơ mưu bên lão, chẳng hoá ta mắc lừa ử?

Cưu Ma Trí cười khanh khách nói:

- Công tử ời! Ta cùng lệnh tôn là chỗ thâm giao. Hai bên rất kính trọng nhau. Như vậy có thể nói ra là vai trên công tử. Công tử nói với ta như vậy há chẳng quá lỗ ử?

Mộ Dung Phục khom lưng thi lễ nói:

- Minh vương trách tại hạ như thế là phải. Vậy xin Minh vương thứ lỗi cho.

Cưu Ma Trí cười nói:

- Công tử là người thông minh rất mực đã tự biết lỗi. Vậy ta nể mặt gia gia công tử mà giữ đạo công bằng. Ta có tiết lộ với công tử thì Tiểu vương nước Thổ Phồn cũng chẳng vì thế mà tai hại đến kết quả cuộc tranh đấu này. Bất cứ ai muốn tranh ngôi phò mã với Tiểu vương tử nước ta, chúng ta sẽ liệu bài đối phó, khiến cho không một ai có thể tranh chấp được, thì còn có lý nào mà Tiểu vương tử lại không thắng nữa? Ha ha!...

Mộ Dung Phục đột nhiên biến sắc hỏi:

- Minh vương nói như vậy thì tại hạ...

Cưu Ma Trí ngắt lời:

- Ta cùng lệnh tôn giao tình rất hậu dĩ nhiên là không muốn hại mạng công tử. Ta thành thực khuyên công tử mau rời khỏi nước Tây Hạ là thượng sách.

Mộ Dung Phục hỏi:

- Nếu tại hạ không bỏ đi thì sao?

Cưu Ma Trí tủm tủm cười đáp:

- Tuy ta không hại mạng nhưng cũng khoét hai mắt, hoặc chặt một chân một tay công tử cho thành phế nhân. Công chúa nước Tây Hạ không khi nào lấy người tàn tật, dù người đó là bậc anh hùng hảo hán. Lão kéo dài bốn chữ anh hùng hảo hán ra chiều mai mỉa. Mộ Dung Phục trong lòng rất tức giận, nhưng lại sợ võ công lão ghê gớm, không dám ngang nhiên động thủ với lão. Y cúi đầu xuống để nghĩ cách đối phó. Dưới ánh trăng tỏ Mộ Dung Phục thấy bên mình có bóng vật gì động đậy. Y chú ý nhìn xem thì ra bóng tay phải Cưu Ma Trí, thì không khỏi giật mình kinh hãi. Y cho là đối phương đang ngưng tụ công lực và sắp hạ thủ. Y cũng ngấm ngấm vận động chân khí, chuẩn bị đề phòng.

Bỗng nghe Cưu Ma Trí nói:

- Công tử! Công tử bức bách lệnh biểu muội phải tự tử, thật là đáng tiếc. Công tử nên mau rời khỏi nước Tây Hạ thì ta sẽ bỏ việc công tử bức tử Vương cô nương đi cho, không truy cứu đến nữa.

Mộ Dung Phục tức mình cãi:

- Đó là nàng tự gieo mình xuống giếng để tuẫn thân, có liên quan gì đến tại hạ?

Miệng y nói vậy mà mắt y vẫn chăm chú nhìn cái bóng động đậy dưới đất. Y thấy bóng hai tay Cưu Ma Trí không ngớt rung rinh thì không khỏi nghi ngờ tự hỏi:

- Võ công lão cao cường như vậy, hà tất phải đề tụ chân khí lâu như vậy mà chưa động thủ. Chắc hẳn có duyên cớ gì khác đây.

Mộ Dung Phục nhìn rõ cả bóng ống quần, tà áo cũng đều khẽ rung động không ngớt, tựa hồ lão không tự chủ được mà đang phát run lên.

Đầu óc Mộ Dung Phục rất cơ linh, y sực nhớ đến mấy hôm trước đây ở trong Tàng kinh các chùa Thiếu Lâm, vị thần tăng vô danh kia đã nói là Cưu Ma Trí bị nội thương trầm trọng, vì luyện bảy mươi hai môn tuyệt kỹ của phái Thiếu Lâm. Sau đó, lão lại miên cưỡng luyện môn "Dịch cân kinh". Nhà sư còn nói đại nạn sẽ đến với lão một ngày gần đây. Theo lời nhà sư thì ai không có lòng

dạ từ bi mà luyện tuyệt kỹ phái Thiếu Lâm, sẽ bị lệ khí chồng chất lên, không tránh được tai hoạ. Vị thần tăng đã đoán bệnh tật của gia gia y và của Tiêu Viễn Sơn rất rõ như người trông thấy. Thế thì lời bình luận về Cưu Ma Trí chắc cũng không sai. Mộ Dung Phục nhớ đến những chi tiết này, bất giác cả mừng, lẩm bẫm:

- Lão hoà thượng này vạ lớn đến nơi còn hăm dọa ta nói những gì khoét mắt, chặt chân, tay...

Tuy nhiên Mộ Dung Phục vẫn không quyết đoán được có đúng thế không, y liền nói:

- Hỡi ơi! Ruột gan điên đảo, đại nạn lâm đầu chỉ trong khoảnh khắc. Thế mới biết luyện võ mà bị bại cũng nguy hiểm vô cùng!

Cưu Ma Trí kêu to lên một tiếng, chẳng khác gì hổ gầm trâu rống, thanh âm cực kỳ khủng khiếp!

Lão giơ tay ra toan nắm lấy tay Mộ Dung Phục hỏi dồn:

- Người nói ai vậy? Người nói ai vậy?

Mộ Dung Phục né người đi tránh khỏi.

Cưu Ma Trí xoay mình lại. Mặt lão đỏ như, dưới ánh trăng trông thấy rõ ênh ếch nước chảy ra. Tuy bộ mặt lão rất hung mãnh mà không giấu nổi vẻ khủng khiếp.

Mộ Dung Phục thấy thần sắc Cưu Ma Trí như vậy thì không còn nghi ngờ gì nữa, nói ngay:

- Tại hạ có một lời nói phải, thành thực khuyên nhủ Minh vương, Minh vương mau rời khỏi nước Tây Hạ, quay về Thổ Phồn, đừng vận khí, đừng nóng giận, đừng động thủ, may ra mới về tới cố hương được. Nếu không thế thì tại hạ e rằng lời nói của vị thần tăng chùa Thiếu Lâm ứng nghiệm đến nơi rồi.

Cưu Ma Trí kêu gọi rồi rít. Vẻ ung dung, bình tĩnh thường ngày, nay không còn nữa. Lão la lên:

- Mi biết gì? Mi biết cóc gì mà nói? ...

Mộ Dung Phục thấy bộ mặt Cưu Ma Trí rất khó coi, không còn ra vẻ thánh tăng nghiêm trang như mọi ngày, y không khỏi ngấm ngấm sợ hãi, vội lùi lại một bước.

Cưu Ma Trí quát hỏi giật giọng:

- Người biết điều chi, sao không nói ra?

Mộ Dung Phục gắng gượng trấn tĩnh, thở dài nói:

- Minh vương, chân khí đã chạy vào đường rẽ, nguy hiểm vô cùng! Nếu Minh vương không về Thổ Phồn, lập tức phải lên chùa Thiếu Lâm cầu vị thần tăng đó cứu trị cho, may ra còn có hy vọng duy trì được.

Cưu Ma Trí vẻ mặt hung dữ, cười hỏi:

- Sao người biết chân khí ta đi vào đường rẽ? Chắc là người nói nhăng rồi.

Lão nói xong, vung tay trái ra chụp vào mặt Mộ Dung Phục.

Mộ Dung Phục thấy năm ngón tay lão run rẩy, nhưng trao pháp rất kín đáo, rất lợi hại, chưa có chút gì tỏ ra thiếu nội lực.

Y ngấm ngầm kinh tởm hỏi:

- Hay là ta đoán lầm chăng?

Rồi y không dám chần chờ ngưng thần để tiếp chiến. Y phóng ra một chưởng, đoạn biến thế móc xương cổ tay lão.

Cưu Ma Trí quát lên:

- Ta nể mặt thân phụ người, mà để cho trong vòng mười chiêu, quyết không hạ độc thủ. Đó là ta nghĩ đến dòng giống của cố nhân, không nỡ để người bạn già phải tuyệt tự. Lão vung quyền đánh thẳng vào tay phải Mộ Dung Phục.

Mộ Dung Phục tuy giỏi môn "đấu chuyển tinh di" mượn sức người để đánh người, nhưng Cưu Ma Trí ra chiêu thức cực kỳ tinh diệu.

Mỗi chiêu lão chỉ phóng ra nửa phần, rồi đột nhiên biến thế, nên Mộ Dung Phục không thể nào thi triển phép "Đấu chuyển tinh di" được. Y đành kiên thủ những yếu điểm, để chờ đối phương sơ hở.

Cưu Ma Trí phóng chiêu liên tiếp, Mộ Dung Phục chưa thấy ai ra chiêu dày đặc như lão bao giờ. Thoi quyền đánh ra nửa chừng đã biến thành chỉ. Chiêu trao vừa phóng ra gần tới nơi lại biến thành chưởng.

Cưu Ma Trí đánh xong mười chiêu, rồi quát lên:

- Bây giờ đủ mười chiêu rồi, người cam chịu mất mạng đi!...

Mộ Dung Phục hoa mắt lên thấy bốn mặt tám phương đều có hình ảnh Cưu Ma Trí. Mé tả phóng cước đá tới, mé hữu vung quyền đánh lại. Mặt trước phát chưởng đập vào, mặt sau vung chỉ đạo đâm tới. Các chiêu thức đồng thời thi triển như gió táp mưa sa. Mộ Dung Phục không còn biết đánh đỡ mặt nào, đành ngưng vận công lực mĩa tít song chưởng, chỉ thủ chớ không công.

Bỗng nghe Cưu Ma Trí miệng thở hồng hộc, mỗi lúc một thêm gấp rút.

Mộ Dung Phục tinh thần phấn khởi, nghĩ thầm:

- Lão đã thở hồng hộc lên như bò rống, tức là nội khí không thông rồi. Mình chỉ cầm chừng chống chọi một lúc nữa không để đánh ngã, rồi lão tự nhiên sẽ lăn quay ra mà chết.

Cưu Ma Trí tuy hơi thở cấp bách, nhưng chiêu số càng mau lẹ hơn trước.

Đột nhiên lão quát to một tiếng!

Mộ Dung Phục thấy cổ sau bị xiết chặt, rồi người y bị nhấc bổng lên.

Tiếp theo huyết "Tích Trung" ở sau lưng và huyết "Thượng Khúc" ở trước bụng, cùng đau nhói lên. Y bị điểm huyết rồi, chân tay mềm nhũn không nhúc nhích được nữa.

Cưu Ma Trí cười lạt mấy tiếng, nhưng vẫn ho rũ rượi.

Lão chúm môi huýt một hồi còi, rồi nói:

- Ta bảo mi cút đi, mi không chịu nghe. Bây giờ mi chẳng còn trách ta được nữa. Ta... ta... xử trí với mi thế nào đây?

Giữa lúc ấy, bốn tên võ sĩ Thổ Phần chạy lại, khom lưng nói:

- Minh vương có pháp chỉ truyền dạy?

Cưu Ma Trí đáp:

- Đem gã này chém đi!

Bốn tên võ sĩ dạ một tiếng.

Mộ Dung Phục người không nhúc nhích được, nhưng tai nghe rõ cả. Trong lòng y ngấm ngấm kêu trời. Y cảm thấy người mình bị Cưu Ma Trí đưa vào tay hai tên võ sĩ, biết tính mạng mình nguy đến nơi rồi.

Y bất giác kinh hãi vô cùng, lẩm bẩm than thầm:

- Vừa rồi ta cùng biểu muội hai tình cùng hợp, hai lòng cùng ưa. Giả tử ta không tham ngôi phò mã nước Tây Hạ, việc gì gặp phải tai nạn này? Ta chết rồi, còn nữa đâu mà hy vọng hưng phục Đại Yên.

Mộ Dung Phục nghĩ vậy toan lên tiếng năn nỉ xin Cưu Ma Trí cho rời khỏi Linh Châu không tranh ngôi phò mã với Vương tử nước Thổ Phồn nữa. Nhưng y khó mở miệng nói. Cưu Ma Trí lại không thèm nhìn y, dù y có muốn đưa mắt ra hiệu xin tha cũng không thể được.

Bốn tên võ sĩ Thổ Phồn đón lấy Mộ Dung Phục, rồi một tên rút cương đao ra toan chặt vào cổ Mộ Dung Phục.

Cưu Ma Trí vội nói:

- Khoan đã! Ta cùng phụ thân gã này là chỗ quen biết. Vậy cho gã chết được toàn thi thể. Các người quăng gã xuống giếng, rồi đi kiếm mấy tảng đá lớn đập chặt lên miệng, để gã không ra được.

Mấy tên võ sĩ vâng lời, nhắc bổng Mộ Dung Phục lên quăng vào trong giếng khô. Chúng nhìn bốn mặt không thấy có tảng đá nào lớn, liền chạy ra phía sau thung lũng để tìm kiếm.

Cưu Ma Trí đứng trên bờ giếng vẫn ho sù sụ, đau đớn khôn tả.

Nguyên hôm trước lão dùng "Hoả Diệt Đao" để ám toán Đoàn Dự, rồi lập tức xuống núi trốn đi. Lão chưa xuống đến chân núi Thiếu Thất đã cảm thấy huyết "Đan Điền" nóng như lửa đốt. Lão ngấm ngấm vận nội lực đã thấy khó khăn, không khỏi ngấm ngấm kinh hãi rửa thềm:

- Thằng cha trọc kia bảo mình miễn cưỡng luyện bảy mươi hai môn tuyệt kỹ phái Thiếu Lâm, lệ khí chồng chất và gây ra mầm hoạ. Sau mình lại luyện môn "Dịch Cân Kinh", chân khí trong người đảo lộn và đại nạn sắp đến nơi. Chẳng lẽ... thằng trọc này nói không đúng ử? Lão liền tìm một chỗ sơn động chui vào ẩn mình ngồi yên một lúc, thấy luồng nhiệt khí từ từ hạ xuống, nhưng vẫn vận kinh lực không được.

Cưu Ma Trí chờ cho đến chiều tối không thấy chùa Thiếu Lâm cho người đuổi theo, mới tìm đường nhỏ mà đi.

Đọc đường lão nghe tin Quốc vương nước Tây Hạ muốn chiêu phò mã. Lão là Quốc sử nước Thổ Phồn tham dự vào việc quân

chính trong nước. Lão liền viết bản chương cho một tên thám tử Thổ Phôn đưa về khai tâu Quốc vương.

Quốc vương nước Thổ Phôn cũng có ý muốn giao kết với Tây Hạ, nên vừa tiếp được bản chương của Cưu Ma Trí, liền lập tức phái Tiểu vương tử dẫn một số cao thủ võ sĩ, cùng rất nhiều vàng bạc châu báu, ngựa tốt, đao quý, đang đêm lên đường đi Linh Châu ngay. Những ngựa tốt, đao quý để đem tiến cho Quốc vương Tây Hạ, đồ châu báu thì đưa vào tặng công chúa. Ngoài ra còn tiền bạc và bảo vật khác, để đút lót cho các bà hậu phi cùng quan Thái giám nước Tây Hạ. Những tay cao thủ võ sĩ đón các ngã đường để đối phó với hào kiệt bốn phương kéo đến tranh ngôi phò mã. Từ mừng mười tháng tám, bọn võ sĩ Thổ Phôn đã đuổi về hàng mấy trăm chàng thiếu niên quý tộc toan đến Tây Hạ cầu hôn.

Bọn người đến Tây Hạ tuy nhiều, nhưng số đông chỉ vì tử tâm, chứ không phải là những tay hào kiệt, bản lãnh phi thường thì địch làm sao nổi mấy trăm tên võ sĩ Thổ Phôn tới đánh?

Cưu Ma Trí tới Linh Châu, rồi tìm một nơi tĩnh mịch để tĩnh dưỡng. Nhiệt khí trong người dần dần hạ thấp xuống, rồi bình phục lại. Nhưng hệ động lo nghĩ việc gì là chân tay lại run lẩy bẩy. Về sau, cả những lúc tâm thần bình tĩnh thư thái, mà ngón tay, ngón chân, môi miệng, bả vai cũng không ngớt rung động, chẳng được lúc nào yên tĩnh.

Cưu Ma Trí ở ngôi cao làm đến Quốc sử nước Thổ Phôn, lão không muốn để người ta thấy bộ dạng xấu xa của mình, liền ở riêng một nơi, ít người được thấy mặt.

Một hôm, lão được võ sĩ về báo là Mộ Dung Phục cũng đến Linh Châu.

Bọn thủ hạ của y lại đánh chết cùng bị thương mấy tên võ sĩ Thổ Phôn.

Lão biết rằng Mộ Dung Phục là một thiếu niên anh tuấn, văn võ song toàn, bọn võ sĩ tầm thường không thể nào đương nổi. Nếu không tìm cách đánh đuổi y đi, để tử thí với Tiểu vương tử thì khó lòng nắm được phần thắng.

Cưu Ma Trí nghĩ mãi không tìm được tay đối thủ với Mộ Dung Phục, nên lão phải chường mặt ra. Lão tính rằng bản lãnh của mình, Mộ Dung Phục đã nhìn thấy rồi, có khi không cần phải

động thủ, cũng khiến cho y phải sợ hãi mà tự rút lui. Lão liền tìm đến nhà quân dịch.

Vì lão đến chậm một chút, nên Mộ Dung Phục đã bắt Đoàn Dự đem đi.

Bốn mặt nhà quân dịch đã có bảy tám tên võ sĩ Thổ Phồn mai phục để giám sát.

Cưu Ma Trí liền hỏi rõ phương hướng rồi rượt theo. Lão rượt tới khu rừng bên cạnh giếng khô, thì Mộ Dung Phục đã liệng Đoàn Dự xuống giếng rồi. Y đang đối thoại cùng Vương Ngọc Yến.

Cưu Ma Trí chờ tới lúc Vương Ngọc Yến đâm đầu xuống giếng mới xuất hiện. Lão không ngờ Mộ Dung Phục tuy rất kinh hãi lão mà không chịu nhượng bộ. Sau cuộc tranh đấu, tuy Mộ Dung Phục bị bắt nhưng Cưu Ma Trí cũng bị khí huyết nôn nao, dường như muốn phá huyết quản để tiết ra ngoài mà lại không ọc ra đàng miệng, nên lão khó chịu vô cùng.

Cưu Ma Trí giơ tay lên cào vào trước ngực loạn cả lên mà nội lực trong người vẫn không ngớt bành trướng, tưởng chừng như màng óc, da bụng đều bành trướng cả lên, sắp vỡ tung đến nơi. Thế mà người ngoài trông vào thân hình lão vẫn như ngày thường, không to lớn thêm một chút nào hết.

Cưu Ma Trí thấy người mình căng thẳng tựa hồ một trái banh, nội khí xông lên cuộn cuộn, lão sợ quá, lấy ngón tay chọc vào hai bên trái hai chân ba lỗ thủng khá sâu, tưởng để xì bớt hơi ra theo những lỗ này. Nhưng chỉ thấy máu tươi chảy ra như suối, mà nội khí vẫn không phun ra chút nào.

Cưu Ma Trí nhớ lại lời vị thần tăng đã nói trong Tàng kinh các, bây giờ lão biết rằng thần tăng nói đúng, vì mình tham muốn quá nhiều, luyện cả bảy mươi hai môn tuyệt kỹ phái Thiếu Lâm cùng Dịch Cân Kinh, để cho gốc ngọn đảo điên và đại họa đến nơi rồi.

Cưu Ma Trí tuy trong lòng hoảng hốt, nhưng vì tu luyện lâu năm thần trí không đến nỗi bối rối. Đột nhiên trong óc lão phụt ra một tia sáng.

Lão lẩm bẩm:

- Sao ta lại không luyện hết, mà chỉ luyện mấy thứ? Lão lại đưa cả bí lục bảy mươi hai môn tuyệt kỹ cho ta là có ý gì? Ta với

lão mới là bèo nước gặp nhau, dù ý hợp tâm đầu đến mấy, cũng chưa có thể nói là giao tình thân mật được. Lúc này Cưu Ma Trí lâm nguy chợt nghĩ tới Mộ Dung Bác gặp mình ở Thiên Trúc đã đem hết bí lục bảy mươi hai môn tuyệt kỹ đưa tặng cho mình để tìm ra dụng ý của Mộ Dung Bác.

Cưu Ma Trí là người rất thông minh. Ngay từ buổi đầu tiên, lão đã đem lòng ngờ vực Mộ Dung Bác. Lão mở bí lục ra xem, thấy môn tuyệt kỹ nào cũng tinh diệu phi thường. Lão là người kiến thức rộng rãi xét đoán được chân giả ngay. Lão lại thử những trang giấy trong bí lục thì tuyệt không có chất độc chì gì hết, rồi không nghi ngờ gì nữa. Lúc này lão lâm vào tình trạng sống dở, chết dở mới nghĩ đến tâm địa độc ác của Mộ Dung Bác, liền lăm bắm:

- Té ra lão ẩn nấp trong chùa Thiếu Lâm được mấy chục năm đã từng được nghe các nhà sư chùa Thiếu Lâm bàn tới những môn tuyệt kỹ không thể luyện hết được. Thế rồi, lão gặp mình ở Thiên Trúc biết võ công thao lược hơn đời mới đem tuyệt kỹ bí lục cho mình, một là gây tai họa về sau, hai là để gây nên mối thù oán giữa mình và chùa Thiếu Lâm. Lão mong Thổ Phồn và Đại Tống xảy cuộc can qua, để lão ở giữa thủ lợi, mưu đồ phục hưng nước Đại Yên...

HỒI 135

VƯƠNG NGỌC YẾN HỨA HÔN ĐOÀN DỤ

Cưu Ma Trí vừa bắt Mộ Dung Phục xong, bất giác nghĩ đến phụ thân y tặng bí lục phái Thiếu Lâm cho mình, nên y biết là mối hoạ tâm phúc mà không xử tử ngay tức khắc, chỉ quăng xuống giếng khô để cho y chết được toàn thi thể. Nhưng bây giờ lão nghĩ ra chỗ dụng ý sâu độc của Mộ Dung Bác để mình phải khổ sở, bất giác tức giận như người điên, cúi xuống miệng giếng phóng luôn ba chưởng, nhưng không thấy động tĩnh gì. Lão biết là đáy giếng sâu quá, chưởng lực phóng xuống không thấu.

Cưu Ma Trí tức giận, vận hết công lực đánh ra một quyền. Quyền vừa đánh ra, nội khí trong người chạy rần rần, dường như muốn do mười vạn tám ngàn lỗ chân lông xông ra ngoài mà không tiết ra được.

Đang lúc lão vừa kinh hãi, vừa tức giận, đột nhiên trước ngực thấy động một vật gì từ trong vạt áo rớt vào trong giếng.

Cưu Ma Trí đưa tay ra để bắt lại, nhưng đã không kịp nữa. Lão vội vận "Cầm Long thủ pháp" nháy ra để bắt lại. Giả tỷ là lúc bình thời, nhất định lão bắt lại được. Nhưng lúc này nội kinh không chịu tuân theo ý chí, mà cứ bành trướng lên rần rần chứ không chịu ra đến lòng bàn tay.

Bỗng nghe một tiếng tạch vang lên. Vật kia đã rớt xuống đáy giếng.

Cưu Ma Trí la thầm:

- Thôi hỏng rồi!

Lão thò tay sờ vào bọc, quả nhiên phát giác pho Dịch Cân Kinh rớt xuống lòng giếng mất rồi. Lão biết mình không vận nội khí đúng đường là bởi luyện Dịch Cân Kinh mà ra. Nhưng muốn trừ cái đau khổ này không nghiên cứu Dịch Cân Kinh không được. Dịch Cân Kinh là một vật quan hệ đến cuộc sống chết của lão, để thất lạc thế nào được?

Lão không suy nghĩ gì nữa, tung mình nhảy xuống đáy giếng. Lão sợ dưới đáy giếng có đá nhọn hoặc cành cây đâm vào chân tay, lại sợ Mộ Dung Phục tự giải khai được huyết đạo, rồi đánh lên mình, nên hai chân chưa chắm đất đã vung chưởng đánh xuống hai phát để thế rút xuống nhẹ bót đi. Tay bên trái lão sử dụng chiêu "Hồi Phong Lạc Diệp" để hộ vệ những chỗ yếu hại thân thể.

Ngờ đâu nội khí trong người lão biến hoá khác thường, chiêu số tuy tinh vi mà lực đạo phóng ra lại không đúng mực. Hai phát chưởng chẳng những không giảm bớt được thế rút xuống cho nhẹ đi mà trái lại khiến người bị đẩy mạnh thêm.

Huych một tiếng! Đầu lão đụng vào đáy giếng thật mạnh.

Kể về công lực, Cưu Ma Trí tuy chưa luyện được thành một tấm thân sắt thép, nhưng đầu lão đập vào gạch cũng chẳng tổn thương gì, mà viên gạch bị nát như. Lão thấy mắt nảy đom đóm, trời đất quay cuồng lẫn mình xuống đáy giếng.

Giếng này không có nước đã lâu, nên lá rụng cùng cỏ khô chất đóng rất dày và mục nát thành bùn. Mấy chục năm trời, bùn sâu có tới hơn trượng.

Cưu Ma Trí rút xuống, mặt mũi mồm miệng đều chôn vào trong bùn lầy. Lão cảm thấy người mình từ từ chìm xuống, muốn cựa quậy đứng lên, nhưng chân tay không còn chút sức mạnh nào cả.

Cưu Ma Trí đang lúc hoảng hốt, bỗng nghe trên miệng giếng có tiếng la gọi:

- Quốc sư! Quốc sư!...

Đó chính là bốn tên võ sĩ Thổ Phồn.

Cưu Ma Trí vội la lên:

- Ta ở đây!

Nhưng lão vừa mở miệng nói thì đất bùn tràn vào miệng, không nói lên lời. Lão còn văng vẳng nghe bốn tên võ sĩ nói chuyện với nhau.

Một tên nói:

- Chắc Quốc sư nóng ruột không chờ chúng mình được bỏ đi rồi. Lão gia đã dặn mình kiếm đá lớn đập miệng giếng, vậy mình chỉ biết tuân theo là xong.

Lại một tên khác nói:

- Phải đó! Phải đó!

Cưu Ma Trí cả kinh nghĩ thầm:

- Chúng đem phiến đá nặng tới mấy nghìn cân lấp trên miệng giếng, đừng nói lúc này võ công mình đã mất hết, mà ngay lúc bình thường ngày trước dù mình có muốn hất phiến đá này ra cũng khó lòng.

Lão những muốn kêu lên:

- Ta ở đây! Các ngươi tìm cách cứu ta!

Lão càng hoang mang, bùn vào miệng càng nhiều, bất giác vô tình nuốt ực hai miếng vào bụng. Mùi hôi thối cực kỳ khó chịu.

Trên bờ giếng lại nghe có tiếng lịch kịch, lão biết là bốn tên võ sĩ đang vùn tảng đá lớn đập lên miệng giếng.

Bọn võ sĩ Thổ Phồn kính trọng Cưu Ma Trí như bậc thiên thần. Mệnh lệnh của Quốc sư chúng coi chẳng khác chỉ dụ của vua. Chúng chỉ sợ khối đá chưa đủ nặng, nên lại lấy thêm mười mấy phiến đá nặng chừng mấy trăm cân xếp lên trên.

Cưu Ma Trí nghe rõ bốn tên võ sĩ xếp đá xong rồi vừa gọi vừa đi.

Lão yên trí mình mất mạng trong giếng khô này rồi. Về võ công cũng như Phật học, về mưu trí cũng như về thao lược, lão trùm cả Tây Vực không một ai bì kịp. Ngờ đâu lão bị chôn vùi trong đồng bùn dơ bẩn.

Người ta ai mà không chết, nhưng chết trong trường hợp này thiệt chẳng vinh dự chút nào. Lão nghĩ tới đây mà không khỏi thương tâm, hai hàng nước mắt trào ra. Người lão đầy bùn chẳng coi ra hình thù gì nữa, nhưng theo tập quán tự nhiên, lão giơ tay lên gạt nước mắt, bỗng đụng phải một vật. Tiện tay lão cầm lấy, biết là pho Dịch Cân Kinh.

Cưu Ma Trí cười dở khóc dở. Kinh báu tìm thấy rồi, nhưng lúc này còn dùng làm gì được nữa?

Chợt nghe thanh âm một cô gái nói:

- Công tử có nghe thấy không? Bọn võ sĩ Thổ Phồn dùng đá lớn lấp miệng giếng, chúng ta làm thế nào ra được?

Người nói đó chính là Vương Ngọc Yến.

Cưu Ma Trí nghe thấy tiếng người, trong lòng phần khởi nghĩ thầm:

- Té ra cô này chưa chết! Nhưng không hiểu cô ta nói với ai? Đã có thêm ba người mình hợp lực lại may ra có thể đẩy được phiến đá đậy giếng, dạng thoát khỏi nơi nguy hiểm này.

Lại thấy tiếng một chàng trai đáp lại:

- Tại hạ mong rằng được cùng cô nương ở luôn đây, chẳng cần ra khỏi nữa thì đã sao? Cô nương ở bên mình tại hạ, dù bùn lầy cũng thành hương thơm. Bất luận thiên đường lạc thổ nào cũng chẳng bằng chỗ này.

Cưu Ma Trí nghe chàng nói, ngấm ngấm kinh hãi tự hỏi:

- Gã này vẫn chưa chết ư? Gã bị trọng thương về "Hoả Diệm Dao" của mình, thì đối với mình có một mối căm hận sâu cay. Bây giờ mình không phát huy được nội lực. Nếu gã nhân lúc này định trả thù, biết làm thế nào?

Người vừa nói đó chính là Đoàn Dự.

Đoàn Dự bị Mộ Dung Phục liệng xuống giếng ngất đi, chân tay không nhúc nhích được. Tuy chàng cũng chìm xuống bùn lầy, nhưng không đến nỗi hoảng hốt như Cưu Ma Trí.

Lúc Vương Ngọc Yến nhảy xuống giếng, khéo sao đầu nàng đụng đúng vào huyệt "Đản Trung" trước ngực chàng.

Đoàn Dự hồi tỉnh lại ngay. Vì Vương Ngọc Yến ngã đúng vào lòng chàng, nên không bị thương chút nào mà bùn lầy cũng không bám vào người mấy tí.

Đoàn Dự thấy trong lòng mình có thêm một người, chàng còn đang nghi hoặc, bỗng nghe Mộ Dung Phục đứng trên miệng giếng nói:

- Biểu Muội! Trong thâm tâm biểu muội rất yêu Đoàn công tử. Sống đã không thành phu phụ, chết được cùng một huyệt, tưởng cũng là mãn nguyện lắm.

Đoàn Dự nghe mấy câu này rất rõ ràng, lảm bảm một mình:

- Không! Không thể được! Đoàn Dự này làm gì có phước lớn như vậy?

Đột nhiên người trong lòng chàng lên tiếng:

- Đoàn công tử! Ta thật là một người hồ đồ. Công tử đối với ta hết lòng như vậy mà ta...

Đoàn Dự kinh hãi ngắt lời:

- Vương cô nương đây ư?

Vương Ngọc Yến đáp:

- Phải rồi!

Đoàn Dự đối với nàng một niềm kính cẩn, trong lòng không bao giờ dám có một chút ý niệm dâm tà. Chàng nghe nàng nói như vậy, vội vàng ngồi dậy toan đẩy nàng ra xa, nhưng đáy giếng chật hẹp bùn lầy. Hai chân chàng vừa đứng lên đã ngập sâu vào trong bùn. Chàng biết rằng không thể đặt Vương Ngọc Yến xuống bùn được.

Chàng đành cứ ôm lấy người nàng, luôn miệng xin lỗi:

- Tại hạ thật đắc tội, Vương cô nương! Chúng ta hiện ở trong chốn bùn lầy, đành phải tòng quyền vậy.

Vương Ngọc Yến thở dài, trong lòng cảm kích muôn vàn! Nàng đã hai lần chết đi sống lại và nhìn rõ tâm địa Mộ Dung Phục, dù có muốn tự dối mình cũng không được nữa.

Một đấng Đoàn Dự đối với mình hết dạ chân thành. Nếu đem ra mà so sánh, một bên tình nghĩa mặn nồng, còn một bên phũ phàng vị kỷ. Từ lúc nàng nhảy xuống giếng, tuy mới trong nháy mắt mà thâm tâm nàng biến cải rất nhiều. Lúc này nàng tự thương thân thế, quyết ý quyền sinh để báo ơn Đoàn Dự.

Không ngờ Đoàn Dự cùng mình đều chưa chết, thật là một sự ra ngoài sức tưởng tượng của con người. Lòng nàng mừng rỡ vô cùng.

Vương Ngọc Yến nguyên là một thiếu nữ phong nhã rất giữ lễ nghĩa, nhưng lúc trải qua nhiều biến cố hãi hùng, nàng cảm động không nhìn được nữa, thổ lộ can trường nói với Đoàn Dự:

- Đoàn công tử! Ta chắc rằng công tử chết rồi. Nhớ lại bao trường hợp công tử đối với ta thật hết lòng, ta vừa thương tâm lại vừa hối hận. May mà hoàng thiên có mắt, công tử vẫn bình yên.

Lúc ta ở trên miệng giếng nói những gì chắc công tử nghe rõ cả rồi?

Nói tới đây nàng thẹn đỏ mặt lên, gục đầu xuống bên cổ Đoàn Dự.

Đoàn Dự đột nhiên thấy người nhẹ nhàng tưởng chừng bay bổng lên không hay đi vào cõi mộng. Cái nguyện vọng mà chàng ngày đêm mơ tưởng đột nhiên biến thành sự thực.

Đoàn Dự mừng quá hai chân mềm nhũn, ngồi ngay xuống bùn tựa lưng vào thành giếng. Hai tay chàng vẫn giữ lấy người Vương Ngọc Yến. Bỗng nhiên, mấy sợi tóc nàng luồn vào trong mũi chàng, làm chàng hắt hơi luôn mấy cái.

Wương Ngọc Yến hỏi:

- Công tử làm sao vậy? Bị thương rồi ư?

Đoàn Dự vội đáp:

- Không... không có... Tại hạ không bị thương chi hết, chỉ hắt hơi mà thôi... Hắt hơi không phải vì trúng gió mà vì khoan khoái. Vương cô nương! Tại hạ còn muốn được ngất người đi nữa!

Trong giếng tối mò hai bên không nhìn thấy mặt nhau.

Wương Ngọc Yến mỉm cười không nói gì, nhưng trong lòng nàng cũng rất vui sướng. Nàng từ thuở nhỏ say mê biểu huynh mà chẳng bao giờ được y tỏ tình luyến ái. Đến nay nàng mới hiểu hương vị của ái tình nồng nhiệt.

Đoàn Dự ấp úng hỏi:

- Vương cô nương! Vừa rồi ở trên miệng giếng cô nương đã nói gì? Tại hạ chưa nghe thấy!

Wương Ngọc Yến mỉm cười đáp:

- Ta cứ tưởng công tử là một người quân tử chí thành té ra cũng biết nói dối. Công tử đã nghe thấy rồi, còn muốn ta nhắc lại lần nữa để ta phải thẹn thùng. Ta không nói đâu.

Đoàn Dự vội đáp:

- Tại hạ thực tình chưa nghe thấy. Nếu tại hạ được nghe rồi, trời sẽ trách phạt...

Chàng toan tuyên lời trọng thệ, nhưng Vương Ngọc Yến đã bịt miệng chàng ngắt lời:

- Không nghe thấy thì thôi, có gì quan trọng đâu mà phải thể bồi.

Đoàn Dự cả mừng, từ ngày chàng biết Vương Ngọc Yến đến nay chưa bao giờ nàng đối đãi với chàng đậm thắm như hôm nay, liền nói:

- Vậy cô nương nói về chuyện gì?

Wương Ngọc Yến đáp:

- Ta nói...

Rồi nàng sượng sùng tùm tùm cười, nói tiếp:

- Để sau này sẽ nói, ngày còn dài, công tử làm chi mà vội thế?

Câu nàng nói: "Ngày còn dài làm chi mà vội thế?" như một khúc tiêu nhạc rót vào tai Đoàn Dự. Theo ý tứ câu này, thì nàng đã thuận tình ở lâu dài cùng chàng.

Đoàn Dự nghe nàng nói vậy nhưng chưa tin ở tai mình, hỏi lại:

- Theo lời cô nương thì từ đây sắp tới, chúng ta ở với nhau hoài hay sao?

Wương Ngọc Yến giơ tay ra ôm lấy đầu chàng khẽ nói vào tai

- Đoàn lang! Chỉ cần Đoàn lang đừng phũ phàng với tiểu muội và đừng hờn giận, vì trước kia tiểu muội đã lạnh nhạt và vô tình với Đoàn lang là được. Tiểu muội nguyện chung thân đi theo Đoàn lang... không bao giờ xa rời nữa.

Đoàn Dự nghe nàng nói vậy tưởng chừng như trái tim muốn nhảy ra ngoài lồng ngực. Chàng hỏi lại:

- Thế còn biểu ca cô nương thì sao? Cô nương đậm thắm với Mộ Dung công tử lắm mà!

Wương Ngọc Yến đáp:

- Nhưng chẳng bao giờ y để ý đến tiểu muội. Bây giờ tiểu muội mới hay. Trên cõi đời này, ai là người thương yêu tiểu muội coi tính mệnh tiểu muội trọng hơn cả tính mệnh mình?

Đoàn Dự hỏi:

- Phải chăng cô nương muốn nói tại hạ?

Wương Ngọc Yến sa nước mắt nói:

- Phải đó! Biểu ca tiểu muội bao giờ cũng mơ tưởng ngôi Hoàng đế nước Đại Yên. Cái đó cũng không thể tránh được vì họ Mộ Dung mấy đời nay đều hoài bão mộng tưởng phục quốc thì y tính ngộ thế nào được? Nguyên biểu ca cũng không phải là người hư, nhưng giấc mộng làm Hoàng đế đã khiến biểu ca bỏ hết mọi sự qua một bên.

Đoàn Dự thấy Vương Ngọc Yến tỏ ý ly khai Mộ Dung Phục trong lòng nóng nảy hỏi lại:

- Vương cô nương! Nếu biểu ca cô có một ngày kia hối hận mà đối với cô nương một dạ chân thành thì cô nương làm thế nào?

Wương Ngọc Yến thở dài đáp:

- Đoàn lang! Ta tuy là người đàn bà ngu xuẩn, nhưng không đến nỗi coi rẻ đức hạnh. Bữa nay ta cùng Đoàn lang đính ước ba sinh, nếu còn lòng một, dạ hai há chẳng tổn hại đến danh tiết? Và lại đối với tấm lòng thành của Đoàn lang sao cho phải đạo?

Đoàn Dự sung sướng quá ôm nàng nhảy lên, nhưng lại rớt xuống bùn. Chàng toan đặt môi lên hôn nàng.

Wương Ngọc Yến cũng uyển chuyển theo đà. Hai cặp môi đặt sát vào nhau. Đột nhiên trên đầu nổi lên tiếng gió ve ve dường như có vật gì rớt xuống.

Hai người kinh hãi vội nép vào bên thành giếng.

"Bôm!" một tiếng!

Lại một người rớt xuống.

Đoàn Dự hốt hoảng cất tiếng hỏi:

- Ai?

Người kia háng giọng đáp:

- Ta đây!

Y chính là Mộ Dung Phục.

Nguyên sau khi Đoàn Dự tỉnh lại, chàng được Vương Ngọc Yến tỏ tình thắm thiết. Bao nhiêu tinh thần chàng chú ý cả vào người ngọc, ngoài ra không còn biết gì nữa. Dù là trời long đất lở chàng cũng chẳng nghe thấy gì. Thậm chí Cưu Ma Trí cùng Mộ Dung Phục xảy cuộc ác đấu, quát tháo om sòm trên bờ giếng hai người cũng không nghe thấy.

Bất thành linh, Mộ Dung Phục rớt xuống giếng, hai người mới giật mình kinh hãi, đều cho là y nhảy xuống can thiệp.

Vương Ngọc Yến run lên hỏi:

- Biểu ca! Biểu ca còn xuống đây làm chi? Cuộc đời của tiểu muội bây giờ đã thuộc về Đoàn công tử rồi. Dù biểu ca có giết chàng thì giết luôn cả tiểu muội nữa.

Đoàn Dự cả mừng. Chàng không lo Mộ Dung Phục giết mình, mà chỉ sợ Vương Ngọc Yến sau khi thấy biểu ca, mới tỉnh cũ lại nhóm lên rồi quay về bên biểu ca. Chàng nghe nói vậy đã yên tâm lại thấy nàng giơ tay ra nắm chặt lấy tay mình thì càng thêm vững lòng tin tưởng, cất tiếng hỏi:

- Mộ Dung công tử! Công tử đi làm phò mã nước Tây Hạ, chẳng những tại hạ không khuyên can mà còn mong cho công tử toại nguyện. Còn lệnh biểu muội đã thuộc về tại hạ rồi. Công tử muốn cướp lại cũng không được nữa. Ngọc Yến! Có đúng thế không?

Ngọc Yến cương quyết đáp:

- Chính thế! Đoàn lang dù sống hay chết, ta cũng quyết theo chàng.

Mộ Dung Phục bị Cưu Ma Trí điểm trúng huyệt đạo. Tuy y nghe được, nói được, nhưng không cử động được.

Y nghe hai người nói vậy thì nghĩ thầm:

- Hai người này chưa biết mình bị đại bại và bị kiềm chế huyệt đạo họ đối với mình vẫn ra chiều sợ sệt, chỉ lo mình hạ thủ gia hại. Thế thì hay lắm! Ta phải tìm kế hoãn binh mới được.

Y nghĩ vậy liền đáp:

- Biểu muội! Biểu muội đã lấy Đoàn công tử rồi, thì chúng ta đây là người một nhà và Đoàn công tử đã thành em rể ta, khi nào ta lại hại y?

Đoàn Dự vốn người trung hậu, Vương Ngọc Yến cũng không hiểu nhân tình thế thái. Hai người nghe Mộ Dung Phục nói vậy thì vui mừng khôn xiết.

Một người nói:

- Đa tạ Mộ Dung huynh!

Một người nói:

- Đa tạ biểu ca!

Mộ Dung Phục nói:

- Đoàn huynh đệ! Chúng ta đã là người một nhà, vậy ta đi làm phò mã nước Tây Hạ, Đoàn huynh đệ đừng theo ta ngăn trở nữa nhé!

Đoàn Dự đáp:

- Cái đó đã hẳn. Tiểu đệ được cùng biểu muội nên đạo vợ chồng thì không còn có tâm nguyện nào khác nữa. Dù là làm thần tiên hay làm bồ tát, tiểu đệ cũng chẳng màng.

Vương Ngọc Yến khẽ tựa mình vào bên Đoàn Dự trong lòng vui mừng khôn xiết.

Mộ Dung Phục ngấm ngấm vận khí muốn khai thông đường huyết đạo, nhưng không có cách nào giải khai được. Y lại không muốn mở miệng ra cầu người giúp đỡ.

Trong lòng ngấm ngấm cảm phẫn, lẩm bẩm:

- Người ta bảo đàn bà như nước hoa dương quả là không sai. Trước kia, biểu muội thấy mình là chạy ngay đến bên nâng đỡ, bây giờ y không thèm nhìn nhôi gì đến ta nữa. Mộ Dung Phục không quên tự trách mình đơn bạc đã bức bách nàng phải đâm đầu xuống giếng tự tử. Đáy giếng chật hẹp, đường kính không đầy một trượng, Ngọc Yến chỉ khoa chân một bước là tới chân Mộ Dung Phục, nhưng lòng nàng còn e sợ. Nàng đã lo Mộ Dung Phục còn có mưu kế gì khác để hại Đoàn Dự, lại sợ Đoàn Dự sinh lòng ngờ vực, nên nàng không bước ra.

Mộ Dung Phục vì tâm thần rối loạn nên huyết đạo khó nổi khai thông. Sau khi tĩnh tâm lại, giải khai được huyết đạo ngay. Y đưa bàn tay ra vịn vào thành giếng.

Bỗng nghe một tiếng vèo rớt xuống bên mình. Vật đó chính là pho Dịch Cân Kinh mà Cưu Ma Trí đánh rớt xuống. Dưới đáy giếng tối đen như mực, Mộ Dung Phục không biết là vật gì liền né tránh. Cũng may y vừa né mình đi, nên Cưu Ma Trí nhảy xuống không đề lên mình.

Cưu Ma Trí lượm được cuốn kinh trong bùn, đột nhiên nổi lên một tràng cười rộ. Tiếng cười dưới đáy giếng vừa sâu vừa chặt

hẹp nên quanh đi, quán lại làm ù cả màng tai Đoàn Dự, chàng rất khó chịu.

Cưu Ma Trí bật lên tiếng cười rồi không sao ngừng lại được. Nội tức trong người lão bành trướng, thần trí lão mê man. Lão ở trong bùn lầy, tay đấm, chân đá đập vào thành giếng. Có lúc quyền cước mãnh liệt vô cùng, đập gạch vỡ tan nát. Có lúc lại hoàn toàn vô lực.

Vương Ngọc Yến cực kỳ kinh hãi, tựa sát vào mình Đoàn Dự khẽ nói:

- Lão này điên rồi!

Đoàn Dự đáp:

- Lão này quả điên rồi thật!

Mộ Dung Phục thi triển khinh công Bích Hồ Khiêu Tường dán người vào thành giếng chuồn dần lên.

Cưu Ma Trí chỉ cười rộ và ho rũ rượi. Quyền cước đánh ra mỗi lúc một mau.

Ngọc Yến đánh bạo khuyên lão:

- Đại sư! Đại sư ngồi xuống nghỉ để trấn tĩnh tâm thần hay hơn.

Cưu Ma Trí cười đáp:

- Ta... Ta trấn tĩnh cái đầu lâu người!

Rồi lão vươn tay ra chụp xuống mình nàng.

Lòng giếng hẹp quá không còn đất để xoay trở.

Nàng bị Cưu Ma Trí chụp xuống vai.

Ngọc Yến kinh sợ la rầm lên.

Đoàn Dự nghiêng người đi để chống đỡ cho nàng.

Chàng nói:

- Yến Muội nấp vào sau lưng ta!

HỒI 136

ĐI DỰ YẾN UYỂN THANH TRÁ HÌNH

Giữa lúc ấy hai tay Cưu Ma Trí nắm trúng cổ họng Đoàn Dự bóp thật mạnh.

Đoàn Dự thở hít khó khăn, nói không ra tiếng.

Vương Ngọc Yến cả kinh, thò tay ra kéo tay lão.

Nhưng Cưu Ma Trí đã nổi cơn điên, tuy lão không vận nội lực được theo ý muốn, mà khí lực lại mạnh phi thường.

Vương Ngọc Yến nắm lấy tay lão, chẳng khác nào chuồn chuồn lay cột đá, không chuyển động mảy may.

Ngọc Yến lại càng kinh hãi chỉ sợ Cưu Ma Trí bóp chết Đoàn Dự vội la lên:

- Biểu ca! Biểu ca! Biểu ca mau viện trợ một tay! Lão sư này muốn bóp chết Đoàn công tử!

Mộ Dung Phục ngần ngừ nghĩ bụng:

- Gã họ Đoàn này bảo giúp mình làm phò mã nước Tây Hạ, chẳng hiểu y nói thật hay nói dối. Hắn đã làm mình mất mặt trên núi Thiếu Thất, thanh danh nhà Mộ Dung bị tiêu tan trên chốn giang hồ. Nay hắn gặp nạn, mình cứu hắn làm chi? Hơn nữa tên hung tăng này bản lĩnh ghê hồn, ta không địch nổi. Để hai người đánh nhau cho chết cả đi. Nếu ta nhúng tay vào vụ này, chẳng cũng ngu lắm ru?

Y vẫn bấm ngón tay vào kẽ gạch, dấn người vào thành giếng chứ không tụt xuống cứu Đoàn Dự.

Ngọc Yến kêu khan cả cổ mà Mộ Dung Phục vẫn lờ đi như không nghe tiếng.

Nàng vung quyền đánh tới tấp xuống đầu xuống lưng Cưu Ma Trí.

Cưu Ma Trí cười thật to hơn và ho rũ đi. Hắn càng bóp cổ Đoàn Dự mạnh hơn trước.

Nhắc lại Ba Thiên Thạch cùng Chu Đan Thần đến sáng thức dậy chẳng thấy Đoàn Dự đâu. Hai gã lại qua buồng Vương Ngọc Yến và gọi cũng chẳng thấy ai thưa. Chúng thấy cửa phòng khép hờ liền mở ra coi mà chẳng có một ai.

Ba, Chu hai gã lo sốt vó. Chu Đan Thần nói:

- Tiểu chủ mình cũng một kiểu như vương gia, đi đến đâu là tình ái đến đấy. Nhất định y cùng Vương cô nương nửa đêm lên đi rồi, mà không biết đi đâu?

Ba Thiên Thạch gật đầu nói:

- Tiểu vương gia là người phong lưu lãng mạn, chỉ thích gái đẹp, chẳng tưởng gì đến nước non. Y chung tình với Vương cô nương ai cũng nhìn thấy rõ. Bảo y đi làm phò mã Tây Hạ, chắc y cũng chẳng chịu nghe theo. Ngày trước đức Hoàng thượng cùng vương gia bảo y luyện võ thể nào y cũng không chịu. Sau bị bức bách gấp quá, y liền bỏ nhà đi biến.

Chu Đan Thần nói:

- Chúng mình đành chia đường ra mà rượt theo rồi cố khuyên y vậy, chứ biết sao bây giờ?

Ba Thiên Thạch nắm chặt hai tay, nhăn nhó gượng cười.

Chu Đan Thần lại nói:

- Ba huynh! Ngày nọ Vương gia sai tiểu đệ đi tìm Tiểu vương tử. Tìm được y có phải chuyện dễ đâu? Nào ngờ...

Nói đến đây y hạ thấp giọng xuống nói tiếp:

- Tiểu vương tử mê Mộc Uyển Thanh cô nương. Hai người đang đêm lên đi. May tiểu đệ còn hên vận, ra đón ở đầu đường mới đưa được y về phục mệnh.

Ba Thiên Thạch vỗ đùi đánh đét một cái nói:

- Trời ơi! Thế thì lỗi tại Chu hiền đệ rồi! Hiền đệ đã trải qua một lần, sao mà còn đi vào vết xe đổ? Sao hiền đệ không cho tiểu huynh hay để luân phiên coi giữ?

Chu Đan Thần thở dài đáp:

- Tiểu đệ tưởng y phải nể mặt Tiêu đại hiệp cùng Hư Trúc tiên sinh, khi nào dám bỏ đi? Ngờ đâu...

Gã hạ thấp giọng nói tiếp:

- Ngờ đâu y say hoa đắm nguyệt, quên tình hữu nghị.

Câu nói về sau phê bình người trên thế là phạm thượng nên gã không dám nói to. Vả lại Đoàn Dự chơi thân với gã, nên gã không muốn dị nghị chàng nhiều.

Hai người không biết làm thế nào đành báo cho Tiêu Phong và Hư Trúc hay.

Mọi người chia đi các ngã tìm kiếm.

Ròng rã một ngày, chẳng ai được tin tức gì hết.

Tối hôm ấy mọi người ngồi trong phòng Đoàn Dự để bàn bạc.

Giữa lúc mọi người đang lo buồn thì một vị chủ sự bộ Lễ nước Tây Hạ đến nhà quán dịch nói cho hay tối mai là ngày rằm tháng tám, Hoàng thượng Tây Hạ thiết yến ở Tây Hoa cung để khoản đãi những tân khách đến cầu hôn. Y mời Đoàn vương tử nước Đại Lý thế nào cũng tới dự.

Ba Thiên Thạch không biết nói thế nào, đành vâng dạ cho qua rồi sẽ liệu sau. Viên chủ sự này đã nhận của đút lót của Ba Thiên Thạch nên tỏ vẻ rất niềm nở.

Lúc cáo từ, Ba Thiên Thạch đưa chân ra cửa, y còn ghé tai nói nhỏ:

- Ba lão huynh! Tại hạ có tin này báo cho lão huynh hay: Sáng mai đức Hoàng thượng tứ yến. Trên bàn tiệc ngài sẽ nhận xét về tài mạo cùng cử chỉ các vị thiếu niên anh tuấn. Sau yến tiệc, không chừng còn có cuộc ngâm thơ vịnh phú, bắn tên thi võ, để các giai khách tỷ đấu đặng phân cao thấp. Vị nào được làm phò mã sánh duyên cùng công chúa nương nương phải là tay đặc biệt lắm mới được. Vậy Ba huynh dặn Đoàn công tử chuẩn bị cẩn thận.

Ba Thiên Thạch vái chào tạ ơn, rồi lấy trong tay áo ra một đĩnh vàng nhét vào tay chủ sự.

Ba Thiên Thạch tiễn chân chủ sự, rồi trở vào nhà tân quán kể lại cho mọi người nghe. Gã nói tiếp:

- Trấn Nam vương dặn đi dặn lại là phải tìm cách sao cho Tiểu vương tử lấy bằng được công chúa Tây Hạ. Anh em mình không tròn phận sự thì chẳng còn mặt mũi nào trở về nhìn thấy Vương gia nữa.

Trúc kiếm toét miệng cười nói:

- Ba lão gia! Tiểu tỳ muốn nói một câu được chăng?

Ba Thiên Thạch nói:

- Tỷ tỷ cứ nói đi!

Trúc kiếm cười nói:

- Phụ vương Đoàn công tử muốn cho y lấy công chúa nước Tây Hạ chẳng qua là vì mục đích để Tây Hạ cùng Đại Lý thành thân gia, đặng nương tựa lẫn nhau phải không?

Ba Thiên Thạch đáp:

- Đúng thế!

Trúc kiếm lại hỏi:

- Còn như công chúa nước Tây Hạ đẹp tựa thiên tiên hay xấu hơn Vô Diệm, Đoàn vương gia chẳng cần để ý, có đúng thế không?

Chu Đan Thần nói:

- Đã là một vị công chúa chí tôn thì dù nhan sắc chẳng chim sa cá lặn, tất cũng vào hàng dễ coi.

Mai kiếm nói:

- Chị em tiểu nữ có ý kiến là cần sao lấy được công chúa đưa về nước Đại Lý, còn tìm được Đoàn công tử kịp thời hay không cũng chẳng quản ngại gì đến đại cuộc.

Lan kiếm cười nói:

- Y cùng Vương cô nương đi du ngoạn giang hồ đến năm bảy tháng hay một vài năm rồi trở về Đại Lý cùng công chúa động phòng hoa chúc cũng không muộn.

Ba Thiên Thạch cùng Chu Đan Thần vừa kinh hãi vừa mừng thầm, đồng thanh hỏi:

- Bốn vị cô nương có diệu kế gì, xin nói rõ cho nghe?

Mai kiếm đáp:

- Một cô nương đây cải dạng nam trang thật là một chàng thư sinh mỹ mạo, há chẳng đẹp hơn Đoàn công tử nhiều ư? Ngày mai mời cô nương phó yến thì dù trên tiệc có hàng trăm hàng ngàn thiếu niên anh hùng cũng chẳng ai ăn đứt được.

Lan kiếm nói:

- Mộc cô nương là em gái Đoàn công tử, đi lấy chị dâu về thay anh, lập công lớn cho nhà nước, làm hài lòng Vương gia. Có phải nhất cử lưỡng đắc không?

Trúc kiếm nói:

- Mộc cô nương đi làm phò mã, từ lúc bái đường đến lúc thành thân còn khá nhiều ngày giờ để tìm cho thấy Đoàn công tử thì Mộc cô nương thay công tử đi bái đường cũng chẳng sao.

Nói xong ai cũng bưng miệng mà cười.

Bốn cô này ý nghĩ như nhau, khẩu âm cũng giống hệt.

Bốn người nói mà chẳng khác chi thanh âm một người.

Ba, Chu ngơ ngác nhìn nhau, đều biết rằng kế hoạch này thiệt quá táo bạo. Nếu bị nước Tây Hạ khám phá ra thì chẳng những thân gia không thành lại kết thành oan gia. Hoàng đế nước Tây Hạ nổi cơn thịnh nộ, hạ lệnh khởi binh thì vạ lớn không biết đến đâu mà lường?

Mai kiếm đoán đúng ý nghĩ của hai người liền nói:

- Nghĩa huynh của Đoàn công tử là Tiêu đại hiệp kẻ ra không nên đến Tây Hạ làm gì, mà chỉ là vâng lời Trần Nam vương. Vạn nhất xảy ra đại biến, Tiêu đại hiệp là Nam viện đại vương nước Đại Liêu, trong tay nắm mấy chục vạn hùng binh, y chỉ nói một câu là ngăn cản được Tây Hạ không dám sinh sự với Đại Lý nữa.

Ba Thiên Thạch là một trong tam công nước Đại Lý, thông minh cơ biến cực kỳ mau lẹ. Y cầm quyền chính trong nước, làm việc rất chắc chắn. Y đã nghĩ đến Tiêu Phong là một tay viện trợ rất đắc lực cho Đại Lý, nhưng không tiện nói ra.

Ba Thiên Thạch nghe Mai kiếm nói vậy, lại thấy Tiêu Phong gật đầu, cái gật đầu của ông mạnh bằng thiên binh vạn mã, y nghĩ thầm:

- Mưu kế của bốn cô bé này nghe như trò trẻ. Song ngoài kế ấy cũng không còn phương sách nào khác. Chẳng hiểu Mộc cô nương có chịu mạo hiểm không?

Y nghĩ vậy liền hỏi:

- Lời đề nghị của bốn cô nương đây thật là diệu kế nhưng nguy hiểm vô cùng. Vạn nhất mà bại lộ cơ mưu, Mộc cô nương có thể bị bắt. Huống chi, tuần kiệt thiên hạ đến đây rất đông, kể về

nhân phẩm thì Mộc cô nương là nhất rồi, nhưng về tỷ thí võ công chẳng hiểu cô có áp đảo quần hùng được chăng?

Mọi người chú ý nhìn Mộc Uyển Thanh để xem nàng chủ trương thế nào?

Bỗng nghe Mộc Uyển Thanh nói:

- Ba tiên sinh! Tiên sinh đừng nói khích ta nữa. Ca ca ta... Ca ca ta...

Nàng nói hai câu "Ca ca ta" rồi đột nhiên nước mắt tuôn rơi. Lòng nàng dường như có những điều mâu thuẫn nhau. Nàng nhớ tới Đoàn Dự lên đi cùng Vương Ngọc Yến, cũng như tình trạng năm trước đây cùng nàng canh khuya ra đi. Giả tử chàng không phải là huynh trưởng nàng chắc không đến nỗi thay lòng đổi dạ.

Bây giờ chàng cùng kẻ khác thân ái mặn nồng khác nào cảnh thần tiên vui thú, còn nàng chịu lạnh lẽo cô đơn ở đây. Thần tử nước Đại Lý vì quốc gia và công tử mà xuất lực, song nàng bản tính bướng bỉnh, lòng bi phẫn nổi lên, nàng đẩy đổ cái bàn phía trước, chén ấm loảng xoảng rớt xuống đất.

Mọi người nhìn nhau ngơ ngác và đều cụt hứng.

Ba Thiên Thạch kinh hãi nói:

- Việc này tại hạ có điều lầm lỗi. Giả tử tại hạ dùng lời nói khéo câu khấn thì Mộc cô nương dù chẳng chịu cũng bỏ qua. Nhưng tại hạ dùng lời nói khích khiến cô nương phải nổi giận.

Sáng sớm hôm sau, mọi người lại chia ngả đi tìm Đoàn Dự.

Ngoài đường phố không biết bao nhiêu thiếu niên công tử, phục sức cực kỳ hoa mỹ, qua lại lữ lượt. Đại đa số bọn này sẽ vào hoàng cung dự yến. Đột nhiên có tiếng chửi mắng và ẩu đả om sòm.

Nguyên đó là bọn võ sĩ Thổ Phồn vẫn hết sức giảm bớt những tay địch thủ đến cạnh tranh với Tiểu vương tử nước họ.

Tối đến, mọi người quay về nhà quán dịch.

Tiêu Phong nói:

- Tam đệ đã bỏ đi rồi. Chúng ta cũng đi thôi. Ai làm phò mã, mặc ai, chả liên quan gì đến chúng ta.

Ba Thiên Thạch nói:

- Tiêu đại hiệp nói phải đó. Ở đây ngồi nhìn người ngoài làm phò mã càng thêm tức mình.

Chung Linh đột nhiên hỏi:

- Chu tiên sinh! Tiên sinh đã lấy vợ chưa? Đoàn công tử không muốn làm phò mã sao tiên sinh lại không làm? Tiên sinh lấy được công chúa nước Tây Hạ há chẳng giúp cho Đại Lý rất nhiều ư?

Chu Đan Thần cười đáp:

- Chung cô nương khéo nói giỡn. Vãn sinh đã có vợ con rồi.

Chung Linh thè lưỡi ra.

Chu Đan Thần lại nói tiếp:

- Đáng tiếc là cô nương non mặt quá lại má lúm đồng tiền chẳng giống đàn ông chút nào, không thì có thể thay cho ca ca được.

Chung Linh hỏi giật giọng:

- Sao? Thay ca ca ta ư?

Chu Đan Thần biết mình lỡ lời. Gã nghĩ bụng:

- Cô cũng là con gái tư sinh của Trấn Nam vương. Nhưng việc này chưa thành công khai, mình chẳng nên nói càn.

Thốt nhiên ngoài cửa có người lên tiếng:

- Ba tiên sinh! Chu tiên sinh! Chúng ta đi thôi chứ!

Rèm cửa mở lên, một chàng thiếu niên tuấn nhã bước vào.

Chính là Mộc Uyển Thanh đội lốt thư sinh.

Mọi người vừa kinh ngạc vừa mừng thầm đồng thanh hỏi:

- Sao? Mộc cô nương chịu đi ư?

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Tại hạ họ Đoàn tên Dự, là thế tử của Trấn Nam vương nước Đại Lý. Các vị ăn nói phải biết lựa lời mới được!

Nàng nói đồng dục, tuy thanh âm chưa hết vẻ con gái nhưng là tiếng nói sắc sảo của chàng thiếu niên.

Mọi người thấy nàng học tiếng nói rất giống đều cười ha hả.

Nguyên Mộc Uyển Thanh lúc trước tức mình chạy về phòng khóc một hồi. Sau nàng nghĩ lui nghĩ tới, thấy mình đắc tội với mọi người, trong lòng rất áy náy, liền giả mạo làm Đoàn Dự để đi lấy công chúa Tây Hạ. Vụ này khiến cho nàng có những ý nghĩ rất ngộ nghĩnh. Nàng lẩm bẩm:

- Ca ca cùng Vương cô nương như chim chấp cánh thật là sung sướng. Ta cũng lấy công chúa nước Tây Hạ để rồi về quấy rầy chơi làm cho ca ca phải phiền não mới nghe.

Nàng nhớ lại buổi đầu vào thành Đại Lý, lúc song thân Đoàn Dự gặp nhau mà bên lên dị thường. Rồi đây Đoàn Dự có một cô vợ chính thất là công chúa nương nương lại đủ mình môi chính thú. Như thế thì Vương Ngọc Yến không thể làm vợ y được. Mình đã không được lấy y, cũng không để một cô gái xinh đẹp khác được vào làm vợ y cho bõ tức!

Nàng càng nghĩ càng lấy làm đắc ý, phưỡn ngực ra để quyết chí mạo xưng là Đoàn Dự. Ba Thiên Thạch tinh thần phấn khởi, vội vàng chuẩn bị mọi việc.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Tiêu đại ca! Hư Trúc nhị ca! Hai vị cùng đi phó yến với tiểu đệ thì tiểu đệ chẳng còn sợ hãi gì nữa. Nếu không, lúc xảy ra cuộc động thủ, sao tiểu đệ đánh nổi bọn họ? Trong hoàng cung mà tiểu đệ phải phóng độc tiễn giết người, thì còn ra thể thống gì nữa?

Lan kiếm cười nói:

- Phải đó! Nếu Đoàn công tử mà phóng tên độc ra bốn phía thì trong hoàng cung nước Tây Hạ thân chết ngọn ngang. Tiểu nữ e rằng công chúa nương nương không chịu lấy công tử đâu!

Tiêu Phong cười đáp:

- Ta cùng nhị đệ đã chịu lời ủy thác của Đoàn bá phụ. Dĩ nhiên là phải tận lực giúp tam đệ.

Mọi người thay đổi y phục xong, đi về phía hoàng cung.

Tiêu Phong cùng Hư Trúc giả làm người tùy tùng trong phủ Trấn Nam vương nước Đại Lý. Chung Linh và Tứ kiếm cung Linh Thứu đều muốn cải dạng nam trang, để đi coi vụ náo nhiệt này, nhưng Ba Thiên Thạch ngăn cản nói:

- Một mình Mộc cô nương cải trang còn sợ hành tung bại lộ. Nếu những năm vị cô nương cùng cải trang thì thế nào cũng bị bại lộ hành tung.

Bọn Chung Linh đành thôi vậy.

Đoàn người vừa đi ra khỏi cửa quán dịch, Ba Thiên Thạch bỗng la lên:

- Trời ơi! Suýt nữa thì nguy to! Gã Mộ Dung Phục cũng đến đây tranh ngôi phò mã. Gã nhận biết Đoàn công tử rồi. Bây giờ biết làm thế nào?

Tiêu Phong tùm tùm cười nói:

- Ba huynh bất tất phải lo ngại. Mộ Dung công tử cùng Đoàn tam đệ không từ biệt bỏ đi. Vừa rồi tại hạ đã thăm nhà thấy bọn Đặng Bách Xuyên, Bao Bất Đồng cũng đang nóng nảy chẳng khác gì kiến bò trong chảo nóng.

Mọi người cả mừng. Chu Đan Thần khen rằng:

- Tiêu đại hiệp thật là chu đáo, đã do thám cả bên Mộ Dung công tử rồi!

Tiêu Phong mỉm cười nói:

- Nếu mình không lo nghĩ cho trọn vẹn thì e rằng Mộ Dung công tử võ nghệ cao cường, y tất là một tay kinh địch với Mộc cô nương.

Ba Thiên Thạch cười nói:

- Chắc Tiêu đại hiệp tìm đến khuyên can y tối nay đừng đi phó yến nữa.

Chung Linh giương cặp mắt thao láo lên hỏi:

- Y chẳng quản đường xa ngàn dặm đến đây chỉ vì mục đích muốn làm phò mã Tây Hạ, dù đại hiệp có khuyên can, nào y chịu nghe theo? Tiêu đại hiệp! Đại hiệp cùng Mộ Dung công tử chắc là chơi thân với nhau lắm?

Mộc Uyển Thanh cười nói:

- Tiêu đại hiệp cùng y không hiểu giao tình thế nào chưa biết. Có điều quyền cước và khẩu tài Tiêu đại hiệp rất giỏi, y không nghe cũng không được.

Chung Linh bây giờ mới hiểu, cười nói:

- Quyền cước đi đôi với lời khuyên là người ta phải nghe ngay.

Mộc Uyển Thanh, Tiêu Phong, Hư Trúc, Ba Thiên Thạch và Chu Đan Thần năm người vào tới hoàng cung.

Ba Thiên Thạch đưa danh thiếp vào.

Quan Thượng thư bộ lễ nước Tây Hạ thân hành ra nghênh tiếp, tiến dẫn vào điện Trung Hoà.

Nơi đây có chừng hơn trăm thiếu niên đến dự yến, ngồi rải rác khắp nơi. Giữa điện kê một bàn tiệc phủ khăn gấm thêu rồng vàng. Đó là chỗ ngự tọa của Quốc vương nước Tây Hạ. Hai hàng bàn hai bên đều trải khăn hàng đoạn tía.

Bàn tiệc bên đông có một thiếu niên mặt rậm mày to ngời. Thiếu niên người to béo, mình mặc áo đai hồng bào. áo bào thêu một con cọp nhe nanh giơ vuốt, hình thù cực kỳ uy mãnh. Sau y có tám tên võ sĩ đứng hầu.

Bọn Ba Thiên Thạch vừa nhìn thấy đã biết ngay đó là Tôn Tản, vương tử nước Thổ Phồn.

Quan Thượng thư bộ lễ đưa Mộc Uyển Thanh vào ngồi riêng bàn tiệc ở đầu mé Tây, chứ không ngồi chung với người khác.

Xem cách trình bày đủ biết trong đám thiếu niên đến cầu thân thì Vương tử nước Thổ Phồn và công tử nước Đại lý là hai nhân vật tôn quý hơn hết, được Quốc vương nước Tây Hạ đối đãi một cách đặc biệt.

Ngoài ra các quan to cùng những người tuấn kiệt trong dân gian thì ngồi cùng một bàn.

Các bàn tiệc đã ngồi đông đủ cả rồi, hai vị trị điện tướng quân tuyên bố:

- Tôn khách đến đông đủ rồi, đóng cửa điện lại.

Âm nhạc bắt đầu nổi lên, hai cánh cửa điện rất dày do bốn tên chấp kích thị vệ từ từ đẩy vào.

Cửa điện đóng rồi. Trong những dãy hành lang có một đoàn kim giáp thị vệ mặc giáp vàng tay cầm trường kích. Đầu kích đều có đốt đuốc để soi sáng.

Tiếp theo tiếng âm nhạc, hai đội thị vệ từ nội đường đi ra. Tay gã nào cũng bưng một lò hương bằng bạch ngọc. Trong lò hương khói xanh bốc lên nghi ngút.

Mọi người đều biết nhà vua sắp ra. Ai nấy nín thở chờ đợi, không dám lên tiếng. Sau cùng là bốn tên thị vệ mặc áo cấm bào, trong tay không cầm một vật gì, chia ra hai bên bàn ngự tọa đứng đó.

Tiêu Phong thấy bốn người này huyết thái dương nhô lên thì biết là những nhân vật võ công cao cường, làm thị vệ bên cạnh nhà vua.

Một tên nội thị dũng dạc tuyên bố:

- Hoàng thượng giá lâm! Chuẩn bị nghênh giá!

Mọi người quỳ cả xuống, bỗng có tiếng giày nhà vua lép xẹp từ trong đi ra ngồi vào ghế ngự tử.

Gã nội thị lại hô:

- Đứng dậy!

Mọi người đều đứng lên. Đức vạn tuế tứ tọa!

Tiêu Phong quay mặt nhìn về phía Hoàng đế thấy thân hình nhà vua không cao lớn lắm, song vẻ mặt cũng có dáng anh hùng, một nhân vật anh hùng ngoài cõi biên cương.

Hồi 137 - Mất Nội Lục Nhà Sư Tĩnh Ngộ

Quan Thượng thư bộ Lễ đứng bên ngự tọa, mở cuốn trục ra lớn tiếng đọc:

- Thuận thiên thừa vận, Quảng Thánh thân võ Tây Hạ Hoàng đế xuống sắc chỉ: "Các khanh nghe lời hiệu triệu, từ xa đến đây, trẫm rất khen ngợi và ban ngự yến. Khâm thu"

Mọi người đứng dậy tạ ơn.

Hoàng đế nâng ly để lên môi ra hiệu rồi dời chỗ ngồi quay về nội đường.

Bọn nội thị cũng theo sau.

Ai nấy đều ngạc nhiên không ngờ vị Hoàng đế này chẳng nói một câu mà cũng không uống một ly rượu, chỉ ra thì lễ tiếp khách rồi trở vào cung ngay.

Mọi người đều tự hỏi:

- Sao nhà vua chẳng nhìn một ai thì biết mình thế nào được?
Cách tuyển lựa phò mã chẳng hiểu theo phương pháp nào?

Quan Thượng thư bộ Lễ lên tiếng:

- Xin mời các liệt vị tùy tiện ăn uống.

Nhà bếp đưa các thức ăn lên. Tây Hạ là một nơi rất giả lạnh, ngày thường chỉ lấy thịt bò, thịt cừu làm món ăn chính.

Bữa ngự yến trong hoàng cung cũng rất nhiều thịt bò, thịt cừu.

Mộc Uyển Thanh thấy bọn Tiêu Phong đứng châu hầu một bên, trong lòng rất lấy làm n, khẽ nói:

- Tiêu đại ca! Hư Trúc nhị ca! Các vị ngồi cả xuống đây uống rượu.

Tiêu Phong cùng Hư Trúc mỉm cười lắc đầu.

Mộc Uyển Thanh biết Tiêu Phong thích rượu liền nghĩ ra một kế vẫy tay nói:

- Rót rượu đi!

Tiêu Phong vâng lời, rót rượu vào bát.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Người hãy uống thử đi!

Tiêu Phong sửng quá, đưa bát rượu lên, miệng uống một hơi cạn sạch.

Mộc Uyển Thanh lại hô:

- Người uống nữa đi.

Tiêu Phong lại uống thêm một bát.

Vương tử nước Thổ Phồn ngồi bàn tiệc bên Đông uống mấy hớp rượu rồi gắp một miếng thịt bò lớn lên ăn. Y ăn thịt rồi, còn lại miếng xương. Chẳng hiểu vô tình hay hữu ý, liệng về phía Mộc Uyển Thanh. Kinh phong rít lên ve ve, nội lực y thiệt vào hạng ghê gớm.

Chu Đan Thần giơ quạt lên quạt một cái. Khúc xương bò bay lộn trở về nhằm bắn vào Tôn Tân Vương tử. Một tên võ sĩ Thổ Phồn vươn tay ra chụp lấy, chửi đổng một câu, rồi cầm lấy một chiếc bát lớn liệng lại Chu Đan Thần.

Ba Thiên Thạch phóng chưởng ra. Chiếc bát còn lơ lửng trên không đã bị chưởng phong đập vỡ tan tành thành mấy chục mảnh. Những mảnh bát nhằm bắn vào bọn võ sĩ Thổ Phôn.

Một tên võ sĩ Thổ Phôn vội cởi áo ngoài ra phát một cái, cuốn hết mấy chục mảnh bát vỡ vào trong áo. Thủ pháp gã rất là lanh lẹ.

Mọi người lúc đến hoàng cung dự yến cũng đã nghĩ đến cuộc hội họp này chẳng có gì là hứng thú, yến ẩm cũng chẳng có gì là ngon lành. Họ cầm chắc trong yến tiệc sẽ xảy ra cuộc tranh đấu. Nhưng họ không ngờ người ta chưa nói đã đánh, chưa hăm hè đã động thủ.

Mọi người nhón nháo cả lên. Những tiếng đĩa bát chạm nhau choang choảng.

Đột nhiên có tiếng chuông boong boong nổi lên.

Hai hàng người từ trong nội đường đi ra, kẻ cao người thấp, chẳng ai giống ai. Có người mặc võ sinh, có người mặc áo bào rộng thùng thình mà số đông trong tay cầm những thứ khí giới kỳ lạ.

Một người mặc áo cẩm bào ra kiêu quan to nước Tây Hạ, lớn tiếng quát:

- Đây là nội điện trong hoàng cung, các vị không được vô lễ. Nhất phẩm đường tể quốc, không thiếu gì tay hảo thủ, nếu các vị cao hứng thì từng người một đứng ra tỉ thí, chứ đừng kéo bè đánh ẩu, không được đâu!

Bọn Tiêu Phong đều biết Nhất phẩm đường nước Tây Hạ là nơi chiêu tập anh hùng hảo hán thiên hạ và đã thâm nạp được vô số anh hùng hảo hán.

Bọn Ba Thiên Thạch lập tức ngừng tay. Bát đĩa cùng đồ vật do bọn võ sĩ Thổ Phôn liệng tới, bên này chỉ đón lấy rồi để xuống chứ không ném lại.

Người mặc áo cẩm bào nhìn Vương tử Thổ Phôn dần giọng nói:

- Xin điện hạ ra lệnh cho thuộc hạ ngừng tay.

Tôn Tản Vương tử thấy quân hùng trong Nhất phẩm đường ít ra cũng có đến dư trăm. Nếu họ trở mặt động thủ thì mình lâm vào tình trạng quả bất địch chúng, liền vẫy tay một cái cho bọn thuộc hạ ngừng tay.

Quan Thượng thư bộ Lễ nước Tây Hạ nhìn viên quan mặc áo cẩm bào chấp tay kính cẩn hỏi:

- Hách Liên chinh Đông! Không hiểu công chúa nương nương có điều chi dặn bảo?

Nguyên vị quan mặc áo cẩm bào đó là tổng quản Nhất phẩm đường tên gọi Hách Liên Thiết Thụ, được phong làm chinh Đông đại tướng quân. Năm trước y đã dẫn bọn võ sĩ và Nhất phẩm đường vào Trung Nguyên, rồi bị Mộ Dung Phục giả làm Lý Diên Tông tung "Hồng Hoa Hương Vụ" ra làm cho bọn này phái hôn mê. Hách Liên Thiết Thụ bị thua bỏ về. Y đã được thấy A Châu giả làm Tiêu Phong và Đoàn Dự giả làm Mộ Dung Phục. Bây giờ có Tiêu Phong thật và Đoàn Dự giả mà y vẫn không nhận ra.

Bọn Đoàn Diên Khánh, Nam Hải Ngạc Thần cũng về đầu Nhất phẩm đường, vì họ có mục đích riêng. Không ngờ lúc này triều đình Tây Hạ lại phái bọn họ canh giữ phía ngoài Thanh Phụng Các là chỗ ở của công chúa.

Hách Liên Thiết Thụ lớn tiếng đáp:

- Công chúa nương nương có chỉ dụ mời quý vị tân khách sau khi yến ẩm xong vào cả thư phòng bên ngoài Thanh Phụng Các dùng trà. Mọi người nghe nói đều "Ồ" lên một tiếng. Văn Nghi công chúa ở Thanh Phụng Các. Đó là một điều ai cũng biết rồi. Nàng mời hết thấy mọi người đến đó dùng trà để chính nàng lưu ý lựa chọn.

Bọn thiếu niên thấy thế, ai cũng phấn khởi tinh thần và có một ý nghĩ như nhau:

- Dù ta không trúng tuyển, nhưng cũng được thấy dung nhan công chúa. Người Tây Hạ thường đồn công chúa họ trăm nghìn vẻ đẹp, thiên hạ vô song. Mình đến đây được thấy mặt nàng, thiệt không uổng một phen bạt thiệp.

Vương tử nước Thổ Phồn là người nóng nảy nhất.

Y đứng dậy nói:

- Ngày nào mà chẳng ăn thịt, uống rượu? Bây giờ không cần ăn uống nữa, chúng ta hãy đi coi công chúa đã!

Tám tên võ sĩ tùy tùng lên tiếng dạ ran.

Vương tử nước Thổ Phồn nhìn Hách Liên Thiết Thụ nói:

- Các hạ dẫn đường cho bọn ta!

Hách Liên Thiết Thụ đáp:

- Vâng! Xin mời điện hạ!

Y quay lại chấp tay nói với Mộc Uyển Thanh:

- Xin mời Đoàn điện hạ!

Mộc Uyển Thanh giở giọng ôm ôm đáp:

- Tướng quân đi trước đi!

Cả đoàn người do Hách Liên Thiết Thụ dẫn đường, đi xuyên qua một vườn hoa rộng lớn, rồi quanh co mấy dãy hành lang đến một trái núi non bộ.

Mộc Uyển Thanh bỗng thấy có một người đi sát bên mình. Nàng liếc mắt nhìn qua, bất giác khẽ la lên một tiếng kinh ngạc. Nguyên người này mình cảm bào, lưng đeo đai ngọc chính là Đoàn Dự.

Đoàn Dự mỉm cười khẽ nói:

- Đoàn điện hạ! Chắc điện hạ kinh hãi lắm thì phải?

Mộc Uyển Thanh hỏi:

- Công tử biết cả rồi ư?

Đoàn Dự cười đáp:

- Ta có biết gì đâu? Nhưng cứ trông kiểu cách thế này cũng đoán ra được một hai phần. Thật là phiền cho Đoàn điện hạ.

Mộc Uyển Thanh đảo mắt nhìn hai bên xem có quan viên Tây Hạ nào đi gần không. Nhưng nàng chỉ thấy phía sau Đoàn Dự có hai thanh niên công tử. Một chàng chừng ba chục tuổi, cặp lông mày xéch lên trông ra vẻ một người cao ngạo. Còn một chàng nữa thì dung mạo tuyệt đẹp.

Mộc Uyển Thanh chú ý nhìn lại thì chàng thiếu niên xinh đẹp này do Vương Ngọc Yến cái trang.

Mộc Uyển Thanh tức giận nói:

- Đại ca tệ thật! Bỏ đi với Vương cô nương mà chẳng báo ai một lời để tiểu muội phải đóng vai này.

Đoàn Dự nói:

- Muội Muội đừng nổi nóng nữa! Chuyện này nói ra dài lắm. Tiểu huynh bị người ta quăng xuống giếng khô cơ hồ chết đói tại đó.

Mộc Uyển Thanh nghe Đoàn Dự nói vừa gặp tai nạn thì hết giận ngay, vội hỏi:

- Ca ca có bị thương không? Tiểu Muội coi vẻ mặt đại ca tươi lắm mà!

Nguyên Đoàn Dự ở đáy giếng bị Cưu Ma Trí bóp cổ, hơi thở không thông rồi sau ngất đi.

Mộ Dung Phục dán lưng vào thành giếng đứng trên cao chỉ mong Cưu Ma Trí bóp cổ Đoàn Dự cho chàng chết đi.

Vương Ngọc Yến liều chết đánh Cưu Ma Trí mà vẫn không làm được cho hắn phải buông tay.

Trong lúc nguy cấp, đột nhiên nàng há miệng cắn vào vai bên hữu Cưu Ma Trí.

Cưu Ma Trí chợt thấy huyết "Khúc Trì" bị đau nhói. Nội lực trong người hắn chạy tứ tung rồi tràn ra ngoài.

Từ lúc hắn đưa tay ra bóp cổ Đoàn Dự nội tức bành trướng, toàn thân như muốn nổ tung, tự nhiên nội lực có chỗ tiết ra ngoài, hắn cảm thấy trong mình khoan khoái. Bàn tay hắn nắm chặt cổ họng Đoàn Dự cũng từ từ buông ra.

Nên biết rằng, nội lực Cưu Ma Trí cực kỳ thâm hậu. Thật là một bậc kỳ tài ít thấy trong võ lâm. Chỉ vì lúc vận công, hắn phải ngừng tụ kinh lực không cho rung chuyển, nên tuy hắn đã đung vào người Đoàn Dự mà Chu Cáp thần công không hút nội công của hắn.

Đến lúc Vương Ngọc Yến cắn vào huyết Khúc Trì, hắn giật mình kinh hãi, huyết "Tức Quan" mở rộng. Nội lực trong người hắn tiết ra ngoài. Đã có đường thông ra, chân khí không còn bị bế tắc rồi cứ ùn ùn tuôn vào người Đoàn Dự không ngớt.

Cưu Ma Trí đang thần trí mê man, nội lực hắn sau khi thoát ra mất nửa phần, hắn mới tỉnh lại thì giật mình kinh hãi, la hoảng:

- Ủi chao! Nội lực mình cứ cuộn cuộn bị gã hút đi mất thì chỉ trong vòng một giờ nữa là mình biến thành phế nhân. Bây giờ biết làm thế nào?

Hắn liền hết sức chống cự nhưng đã muộn mất rồi.

Nửa phần nội lực Cửu Ma Trí đã trút vào người Đoàn Dự thì sự mạnh yếu hai bên chênh lệch rất nhiều. Hắn không còn cách nào chống đối được. Tuy hắn cố sức ngưng tụ mà cũng không tài nào ngăn trở nội lực thoát đi.

Vương Ngọc Yến thấy mình cắn Cửu Ma Trí một miếng mà hắn phải nới tay không bóp chặt cổ họng Đoàn Dự nữa thì trong lòng rất là an ủi. Nhưng nàng thấy một bàn tay Cửu Ma Trí vẫn áp vào cổ Đoàn Dự chứ không chịu buông hắn ra, nàng liền thò tay vào kéo hắn.

Ngờ đâu bàn tay Cửu Ma Trí tựa hồ như đóng chặt vào cổ chàng, nàng muốn hết sức kéo thế nào cũng không rút ra được.

Vương Ngọc Yến là người hiểu biết những tuyệt kỹ của các phái võ, mà nàng đoán mãi không ra chiêu thức của Cửu Ma Trí, đây là công phu gì? Nhưng nàng kết luận, đây không phải là một háo sự mà chỉ là yêu thuật tà pháp, nhất định có hại cho Đoàn Dự.

Cửu Ma Trí cũng nóng ruột, mong sao Vương Ngọc Yến kéo được bàn tay mình ra khỏi cổ Đoàn Dự.

Ngờ đâu Vương Ngọc Yến đột nhiên run lên, rồi lập tức cảm thấy nội lực trong người không ngớt thoát ra ngoài và không có cách nào ngăn trở được.

Nguyên Đoàn Dự lúc này đã mê rồi mà "Chu Cáp thần công" không phân biệt được ai là bạn ai là thù. Chẳng những Cửu Ma Trí bị hút mất nội lực, nó còn hút luôn cả nội lực của Vương Ngọc Yến nữa.

Một lát sau cả Vương Ngọc Yến lẫn Cửu Ma Trí đều ngất đi.

Mộ Dung Phục hồi lâu không thấy tiếng tăm gì của ba người dưới đáy giếng. Y gọi luôn mấy tiếng cũng chẳng thấy ai thưa, liền tự hỏi:

- Phải chăng cả ba người chết hết rồi? Y nghĩ vậy mà mừng thầm trong bụng. Nhưng y nhớ tới mối tình giữa Vương Ngọc Yến cùng mình thì không khỏi đau thương.

Sau y chợt nhớ ra điều gì, bất giác la lên:

- Trời ơi! Chúng ta bị những tảng đá phong toả miệng giếng! Ba người kia có còn sống thì cả bốn hợp lực lại may ra còn có cơ thoát nạn. Hiện giờ chỉ còn lại có một mình ta thì khó lòng thoát

ra được. Chao ôi! Các người muốn chết, sao không chờ ra khỏi giếng này rồi hãy quyết sống mái? Y toan nhảy xuống để coi kỹ thì bỗng nghe trên miệng giếng có tiếng người huyên náo. Thanh âm phức tạp dường như đây là bọn nông dân Tây Hạ.

Nguyên bốn người lục đục ở dưới đáy giếng từ nửa đêm đến bây giờ trời đã sáng tỏ. Những người ở trong làng đem rau cỏ vào thành Linh Châu bản đi qua giếng này.

Mộ Dung Phục nghĩ thầm:

- Dù ta có kéo bọn này lại cứu mình, nhưng vị tất họ đã chuyển được khối đá nặng tới mấy nghìn cân. Họ lay không chuyển, chắc lại bỏ đi liền. Âu mình phải lấy lợi nhử họ.

Nghĩ vậy y lớn tiếng gọi:

- Tại hạ ở trong này. Nếu các vị cứu tại hạ ra được thì tại hạ xin biếu ba ngàn lạng để các vị chia nhau. Tiếp theo Mộ Dung Phục lại cất giọng the thé lên nói:

- Trong này có rất nhiều vàng bạc châu báu. Lẽ đương nhiên ai có mặt ở đây cũng được dự một phần.

Mộ Dung Phục còn giả vờ nói:

- Đừng để người khác nghe thấy nữa. Vàng bạc châu báu tuy nhiều, nhưng chia làm nhiều phần, mỗi người sẽ được ít đi. Y vừa nói vừa dùng nội lực cho thanh âm truyền ra thật mạnh.

Bọn nông dân nghe rất rõ. Ai nấy vừa kinh ngạc vừa mừng thầm. Họ xúm vào hết sức vãn khối đá ra. Khối đá tuy nặng nhưng đông người hợp lực cũng di chuyển được.

Mộ Dung Phục không chờ cho khối đá hoàn toàn chuyển ra khỏi miệng giếng. Y vừa thấy lộ ra một kẽ hở đủ lách mình liền chuồn mạnh lên đánh vèo một tiếng chui ra khỏi giếng.

Bọn hương nông giật mình kinh hãi. Ai nấy trở mắt ra, mà nhìn người ở trong giếng chui ra rồi chạy biến, chớp mắt đã mất hút.

Bọn dân quê này ngỡ y là quỷ thần! Tuy trong lòng sợ hãi nhưng họ nghĩ đến tiền tài lại nổi lòng tham. Họ tiếp tục vãn mười mấy khối đá lớn sang một bên rồi dùng dây thừng thả một đại hán gan dạ xuống đáy giếng.

Người này vừa xuống tới nơi thò tay ra mò thì lập tức đụng phải Cưu Ma Trí. Trong lòng gã vốn đã hồi hộp, nên vừa sờ thấy người đã tưởng ngay là thầy ma. Y sợ hết hồn, vội giật dây cho người bên trên miệng giếng kéo lên. Mọi người vẫn không nản lòng, bàn tính một lúc, rồi đốt một cành thông để xuống soi xem.

Xuống tới nơi thấy ba xác chết nằm trong bùn lầy không nhúc nhích, gã tưởng những thầy ma này chết đã lâu. Ngoài ra, gã chẳng thấy vàng bạc châu báu chi hết.

Bọn dân quê coi nhân mạng là việc tà đình, nếu để động tới tai quan nha thì biết đâu chẳng bị khép vào tội lấy của giết người. Ai nấy đều sợ vỡ mật bỏ chạy. Chẳng mấy chốc đã thấy bọn ngu phu, ngu phụ đồn đại những tin giạt gân. Cứ mỗi đêm trăng tỏ là bên giếng lại có ba người khắp mình bùn lầy lem luốc hiện lên. Ai nhìn thấy tất mắc bệnh nhức đầu, phát nóng, phát rét. Cần phải mở đàn tế tự. Đến khoảng giờ Ngọ thì ba người mới dần dần tỉnh lại. Người tỉnh đầu tiên là Vương Ngọc Yến. Vì công lực nàng kém rồi, nên tuy bị mất hết cũng chỉ có bao nhiêu và nàng cũng chẳng tổn thương gì mấy. Nàng nhớ tới ngay Đoàn Dự. Lúc đó tuy trời đã ban ngày, nhưng đáy giếng tối mò, nàng không trông rõ chi hết, nàng đưa tay ra sờ đụng phải Đoàn Dự liền cất tiếng gọi:

- Đoàn lang! Đoàn lang!...

Không thấy Đoàn Dự trả lời, nàng cho là chàng bị Cưu Ma Trí bóp chết rồi, liền gục xuống thầy mà khóc.

Nàng ôm chặt lấy Đoàn Dự vừa khóc vừa nói:

- Đoàn lang! Đoàn lang!... Đoàn lang đối với tiểu muội tình thâm nghĩa trọng. Tiểu muội chưa có một lúc nào niêm nở cùng Đoàn lang. Những mong sau đây cát nường nhờ bóng cây, đồng thời để báo đáp ơn Đoàn lang. Ngờ đâu... Đoàn lang lại chết vào tay ác tăng.

Bỗng thấy Cưu Ma Trí lên tiếng:

- Cô nương chỉ nói đúng có một nửa. Ta tuy là ác tăng, nhưng Đoàn công tử không phải chết vì tay ta.

Vương Ngọc Yến cả kinh hỏi lại:

- Chẳng lẽ... biểu ca ta đã hạ độc thủ? Lòng dạ y lại độc đến thế?

Giữa lúc ấy Đoàn Dự cũng tỉnh lại, nghe tiếng Vương Ngọc Yến nói bên tai thì trong bụng rất mừng. Chàng lại cảm thấy người mình đang được nàng ôm vào lòng, nên chàng không dám nhúc nhích, sợ nàng phát giác rồi đẩy mình ra.

Bồng Cưu Ma Trí lại nói tiếp:

- Đoàn lang của cô nương chẳng những không mất mạng về tay ác tăng mà trái lại suýt nữa ác tăng bị uổng mạng về tay Đoàn lang.

Vương Ngọc Yến sa nước mắt nói:

- Đến lúc này mà lão còn nói giỡn được ư? Lão không biết ta đây lòng đau như cắt? Sao lão không bóp cổ ta chết nốt đi cho rồi? Để ta theo Đoàn lang xuống cửu tuyền.

Đoàn Dự nghe miệng nàng nói ra những câu ân tình thấm thiết thì trong lòng sung sướng vô cùng.

Cưu Ma Trí tuy mất hết nội lực nhưng tâm thần hẳn vẫn rất tỉnh táo và kiến thức vẫn siêu phàm như cũ. Hẳn nghe rõ Đoàn Dự cố nín thở rất khế thì biết ngay chỗ dụng ý của chàng, liền thở dài nói:

- Đoàn công tử! Ta nghĩ lắm, học cả bảy mươi hai môn tuyệt kỹ phái Thiếu Lâm, suýt nguy hiểm đến tính mạng. Nếu không được công tử hút nội lực đi thì đến phát điên lên mà chết. Bây giờ tuy ta đã mất hết võ công, nhưng còn bảo toàn được tính mạng. Vậy ta phải tạ ơn công tử đã cứu sống cho.

Đoàn Dự vốn là người quân tử khiêm nhượng, nghe Cưu Ma Trí chuyện tạ ơn không nhịn được nữa, liền nói:

- Đại sư bất tất quả khiêm nhượng. Tại hạ có tài đức gì mà dám tự nhận là đã cứu được tính mạng cho đại sư?

Vương Ngọc Yến đột nhiên thấy Đoàn Dự lên tiếng thì nổi mừng biết lấy chi cân. Nhưng nàng hiểu ngay là chàng cố ý không nhúc nhích để cho mình ôm lấy người chàng thì bất giác thẹn đỏ mặt lên, vội vàng đứng dậy tựa vào thành giếng.

Cưu Ma Trí nói:

- Lão tăng tuy là đệ tử nhà Phật nhưng lòng hiếu thắng còn mạnh hơn cả người thường, cái quả ngày nay là do cái nhân ba mươi năm trước mà ra. Hỡi ơi! Bây giờ còn biết nói sao được nữa?

Đoàn Dự trong lòng hoang mang không hiểu được Vương Ngọc Yến có giận mình không? Chàng nghe Cưu Ma Trí nói mấy câu chán đời bỗng sinh dạ đồng tình với hắn, liền hỏi:

- Sao đại sư lại thốt ra những lời chán nản như vậy? Lúc này trong người đại sư khó chịu lắm hiện bây giờ đã đỡ chưa?

Cưu Ma Trí yên lặng hồi lâu không đáp. Hắn ngấm ngấm vận khí thì quả nhiên công trình mấy chục năm tu luyện bị mất hết trong một lúc. Nhưng hắn nguyên là người đại trí tuệ. Về Phật học cũng rất là sâu rộng, chỉ vì luyện nhiều nội công mà lòng hiếu thắng trở nên cực thịnh, đồng thời, tám lòng hướng về Phật sinh ra hững hờ.

Bữa nay ngồi trong đống bùn lầy, hắn chợt tỉnh ngộ lắm lắm:

- Nhà Phật giới tham, giới sân, giới si, giới vọng mà mình đã đều phạm vào. Bữa nay, võ công mất hết. Biết đâu đó chẳng là Phật Tổ điểm hoá cho mình biết cải tà quy chính?

Hắn nghĩ lại từ đầu, tưởng đến những hành động trong mấy chục năm, mồ hôi toát ra đầm đìa. Hắn vừa xấu hổ vừa đau lòng.

Đoàn Dự thấy Cưu Ma Trí không trả lời liền hỏi Vương Ngọc Yến:

- Mộ Dung công tử đâu rồi?

Ngọc Yến "Ồ" lên một tiếng, rồi đáp:

- Biểu ca tiểu muội ư? Trời ơi! Suýt nữa tiểu muội quên mất!

Đoàn Dự nghe nàng nói đến câu: "Suýt nữa tiểu muội quên mất" thì mừng rỡ quá. Chàng biết là trước nay nàng để hết tâm trí vào Mộ Dung Phục mà hiện giờ hàng nửa ngày, nàng đã không nghĩ tới y nữa. Như vậy đủ tỏ nàng chí thành để tâm đến mình thay thế vào con người Mộ Dung Phục ngày trước.

HỒI 138

VÀO GÁC PHƯỢNG QUÂN HÙNG KHIẾP VÍA

Đoàn Dự đang lấy làm khoan khoái trong lòng thì Cưu Ma Trí lại lên tiếng:

- Công tử là người nhân hậu, sau này tất được hưởng hạnh phúc dồi dào. Lão tăng hôm nay xin cáo biệt. Từ đây về sau xa cách ngàn trùng, e rằng khó có ngày tái ngộ nữa. Cuốn kinh này xin gửi lại công tử. Nếu khi nào tiện dịp, nhờ công tử trả lại chùa Thiếu Lâm giùm cho. Lão tăng kính chúc hai vị nâng án ngang mày, trăm năm đầu bạc.

Cưu Ma Trí nói xong, đưa cuốn "Dịch cân kinh" giao lại cho Đoàn Dự.

Đoàn Dự hỏi:

- Bây giờ đại sư định về Thổ Phồn ư?

Cưu Ma Trí đáp:

- Cái đó chưa nhất định. Lão tăng hay đầu châu đấy, về cũng nên mà không về cũng chưa biết chừng.

Đoàn Dự hỏi:

- Vương tử bên quý quốc đang đến Tây Hạ cầu thân với công chúa. Đại sư không chờ xong việc này rồi hãy đi ư?

Cưu Ma Trí mỉm cười nói:

- Lão tăng muốn làm người thoát tục thì còn chen chân vào chốn bụi trần làm chi. Từ đây lão tăng hạc nội mây ngàn tới đâu hay đó. Lão nói xong cầm đầu dây rút thư thì biết là đầu trên đã buộc vào một khối đá lớn. Lão liền từ từ bám vào dây treo lên.

Cưu Ma Trí nhân kỳ giấc ngộ này sau quả nhiên thành một bậc cao tăng nước Thổ Phồn.

Đoàn Dự cùng Vương Ngọc Yến ngồi đối diện nhau yên lặng không nói câu gì nghe rõ cả từng hơi thở. Tuy hai người ở chốn bùn lầy mà trong lòng cực kỳ hoan lạc, chẳng ai muốn ra khỏi

giếng khô này nữa. Hai người từ từ giơ tay ra nắm lấy tay nhau, tâm đầu ý hiệp, hai trái tim cùng hoà một nhạc điệu êm đềm.

Hồi lâu Vương Ngọc Yến mới lên tiếng:

- Đoàn lang! Tiểu Muội e rằng Đoàn lang bị thương ở cổ họng. Chúng ta phải đi lên trên xem sao?

Đoàn Dự đáp:

- Ta chẳng thấy đau đớn chút nào hết, cần gì phải lên vội!

Vương Ngọc Yến dịu dàng nói:

- Đoàn lang đã không muốn lên thì tiểu muội cũng ở lại đây bầu bạn với chàng.

Đoàn Dự thấy điều gì nàng cũng theo ý mình, không muốn phản đối, thì chàng lại chiều ý nàng, cười nói:

- Nhưng để Yến muội ngồi mãi trong bùn lầy há chẳng tội nghiệp ư?

Rồi tay trái chàng ôm lấy tấm lưng thon của Vương Ngọc Yến, tay phải kéo đầu dây. Sức chàng mạnh vô cùng, chỉ hơi chuyển mình một cái là đã cao lên mấy thước.

Đoàn Dự rất lấy làm kỳ, chàng có biết đâu mình đã hút thêm được toàn bộ công lực của Cưu Ma Trí. Hơn nữa lòng chàng khoan khoái, tinh thần phấn khởi nên khí lực gia tăng rất nhiều.

Hai người ra khỏi giếng rồi. Ánh dương quang chiếu vào mặt đối phương trông rất lem luốc. Hai người cùng hiểu là mặt mình cũng vậy thì không khỏi bật cười. Chàng và nàng tìm đến chỗ khe suối nhỏ, để cả quần áo lội xuống nước tắm rửa đồng thời giặt giũ quần áo cho sạch.

Vương Ngọc Yến đã hết nội lực, may mà gặp tiết Trung thu trời chưa giá lạnh nên còn chịu đựng được khi dầm mình xuống nước suối.

Hai người dầm dìa những nước ở dưới suối bước lên lại nhớ đến đêm trước Đoàn Dự rớt xuống hồ. Cũng trong tình trạng này nhưng tâm tình lại khác hẳn, tưởng chừng như đã đổi sang cuộc đời mới.

Vương Ngọc Yến nói:

- Chúng ta ở trong hoàn cảnh này mà để cho người ngoài trông thấy thì thật thẹn chết đi được.

Đoàn Dự nói:

- Vậy chúng ta ở đây phơi nắng cho khô đi, chờ đến tối hãy về.

Vương Ngọc Yến gật đầu khen phái rồi tựa vào bên tảng đá núi.

Đoàn Dự ngắm nghía nàng thấy người đẹp như ngọc, tóc xanh như mây thì trong lòng vui sướng khôn tả.

Vương Ngọc Yến thấy tình lang đứng ngó qua ngó lại thì mặt thẹn đỏ bừng.

Hai người mải cuộc say sưa vui thú, nào hay ngày vui ngắn chẳng tày gang, trông ra ác đã ngậm gương non đồi.

Góc trời Đông, mảnh gương nga tròn vành vạnh mà sáng tỏ, từ từ đi lên ngọn cây tùng.

Đoàn Dự đang lúc vui say, chợt nhớ tới Mộ Dung Phục liền nói:

- Yến muội! Hôm nay tâm niệm ta được đền bồi, tưởng thần tiên cũng không bằng. Nhưng chẳng hiểu biểu ca nàng đến cầu hôn công chúa Tây Hạ, việc biết có thành không?

Vương Ngọc Yến nguyên đã nặng tình với Mộ Dung Phục. Mỗi khi nàng tưởng đến tâm sự mình thì đầu lòng muốn tự tuyệt. Bây giờ nàng đã biến đổi tâm tình, nhưng đối với Mộ Dung Phục không khỏi có chút lòng vấn vương. Nàng rất mong cho biểu ca lấy được công chúa Tây Hạ, liền nói:

- Phải đấy! Chúng mình qua đó ngó xem vụ này ra sao?

Hai người lật đật đi về phía nhà tân quán.

Khi tới cửa ngoài, bỗng nghe trong bóng tối có tiếng người nói:

- Các người cũng đến đây ư? Chính là thanh âm Mộ Dung Phục.

Đoàn Dự cùng Vương Ngọc Yến mừng rỡ đáp:

- Phải rồi! Té ra ca ca cũng ở đây!

Mộ Dung Phục háng giọng một tiếng, rồi nói:

- Ta vừa mới đánh nhau với bọn võ sĩ Thổ Phồn, hạ sát hơn mười đứa. Chúng làm mất thì giờ của ta khá nhiều. Gã họ Đoàn kia, sao người không tự mình đi dự yến, lại nhờ một vị cô nương giả mạo làm chi? Ta không để cho người giả quyết thế đâu và nhất định nói toang vụ này ra.

Đoàn Dự ngạc nhiên hỏi:

- Cô nương nào mà lại giả trang làm tại hạ? Tại hạ thiệt không biết chi hết.

Vương Ngọc Yến cũng nói:

- Biểu ca! Đoàn lang cùng tiểu muội vừa mới ra khỏi giếng...

Nàng nói tới đây thì nhận thấy rằng, mình đã nói dối, vì nàng cùng Đoàn Dự ra khỏi giếng còn quần quít với nhau bên suối nước hàng nửa ngày trời, thì không thể nói là vừa mới ra được. Bất giác nàng đỏ mặt lên. May mà trời đêm tối, Mộ Dung Phục không để ý nên không biết vẻ mặt nàng bẽn lẽn. Y còn mãi để tâm vào việc tới hoàng cung, nên y cũng không để ý tới người nàng đã hết bần lầy, chứ không phải vừa mới ra khỏi đáy giếng.

Vương Ngọc Yến lại nói tiếp:

- Y... y đã nhận lời giúp biểu ca một tay để thành hôn sự với công chúa Tây Hạ. Tiểu muội mà được một vị công chúa nương nương làm biểu tẩu thì cũng nức lòng hả dạ lắm.

Mộ Dung Phục tinh thần phấn khởi hỏi:

- Biểu muội nói thật không?

Mộ Dung Phục sau khi ra khỏi giếng khô, liền gặp bọn võ sĩ Thổ Phồn, rồi xảy ra cuộc ác đấu. Tuy y đắc thắng, nhưng người đã mệt mỏi. Y về đến nhà tân quán, vừa đúng lúc bọn Mộc Uyển Thanh, Tiêu Phong, Ba Thiên Thạch đi ra.

Mộ Dung Phục liền đứng nép vào chân tường để dò la động tĩnh. Đồng thời tìm kiếm bọn Đặng Bách Xuyên, Công Dã Càn để trừ tính kế hoạch, thì Đoàn Dự và Vương Ngọc Yến về tới nơi.

Mộ Dung Phục nghĩ thầm:

- Anh đồ gàn này quả nhiên nhất tâm muốn lấy biểu muội mình. Gã kết nghĩa anh em với Tiêu Phong, Hư Trúc, nếu chịu chân tình giúp mình, thì thật rất được việc!

Bỗng nghe Đoàn Dự nói:

- Mộ Dung huynh là biểu ca của Yến muội, tức cũng là biểu ca tiểu đệ. Biểu ca có việc thì khi nào tiểu đệ lại đứng ngoài tự thủ bàng quan?

Mộ Dung Phục cả mừng nói:

- Bây giờ chúng ta không nên chậm trễ, phải tới hoàng cung ngay mới được.

Đoàn Dự còn nghe Mộ Dung Phục kể chuyện Mộc Uyển Thanh cải dạng nam trang, liền đoán ra mọi sự.

Chàng nghĩ rằng:

- Mình mất tích rồi, bọn Ba Thiên Thạch, Chu Đan Thân vì đã vâng lệnh phụ vương không biết làm thế nào? Trong tình trạng cấp bách, họ đành nhờ Mộc Uyển Thanh cải trang để thay mặt mình đi cầu thân.

Ba người về đến trụ sở của Mộ Dung Phục.

Bọn Đặng Bách Xuyên thấy công tử trở về thì mừng rỡ khôn xiết! Ai nấy hấp tấp thay đổi y phục.

Đoàn Dự không muốn xa rời Vương Ngọc Yến.

Mộ Dung Phục đành bảo Vương Ngọc Yến giả trai cùng đi vào cung. Lúc ba người dẫn bọn Đặng Bách Xuyên, Công Dã Càn, Bao Bất Đồng, Phong Ba Ác đến hoàng cung thì cửa cung đã đóng rồi.

Mộ Dung Phục khi nào chịu thôi liền đi vòng phía ngoài, tìm chỗ vắng vẻ nhảy qua tường mà vào.

Phong Ba Ác nhảy lên đầu tường, gã đưa tay ra nắm lấy Đoàn Dự.

Đoàn Dự tay trái ôm lấy Vương Ngọc Yến, nhảy tung lên một cái. Chàng đưa tay phải ra định nắm lấy tay Phong Ba Ác.

Không ngờ vừa nhảy một cái hai người đã vượt cao khỏi đầu gã đến ba bốn thước, rồi từ từ hạ xuống nhẹ nhàng như một chiếc lá rơi không một tiếng động.

Mộ Dung Phục đã nhảy vào trong tường rồi.

Trên mặt tường là Phong Ba Ác.

Ngoài tường còn Đặng Bách Xuyên và Công Dã Càn.

Cả mấy người nhìn thân pháp của Đoàn Dự khẽ la lên:

- Khinh công tuyệt diệu!

Chỉ có Bao Bất Đồng không phục, nói:

- Ta coi cũng bình thường thôi!

Mấy người nấp cả vào trong Ngự hoa viên để ý dò xem Ngự cung ở phía nào, đang kiếm cách trà trộn vào.

Ngờ đâu, bữa nay Ngự yến chỉ trong khoảnh khắc đã giải tán. Những thiếu niên đến cầu hôn đã nghe lời mời của Văn Nghi công chúa đưa nhau vào Thanh Phụng Các uống trà.

Bọn Đoàn Dự, Mộ Dung Phục, Vương Ngọc Yến đang ở trong vườn hoa thì gặp Mộc Uyển Thanh.

Bọn Tiêu Phong, Ba Thiên Thạch thấy Đoàn Dự bình yên trở về thì vừa kinh ngạc vừa mừng thâm.

Mọi người khẽ bàn định:

- Việc cầu hôn bữa nay rất đông người, vị tất nước Tây Hạ đã biết rõ chân tướng từng người. Vậy cả đoàn cứ trà trộn vào Thanh Phụng Các rồi sẽ liệu. Bây giờ thấy chính Đoàn Dự đến đây lại càng không sợ tiết lộ cơ mưu. Máy người liền tiến vào ngự hoa viên, xa xa nhìn thấy một toà lầu các trong đám cây hoa rậm rạp.

Bên lầu có treo hai ngọn đèn lồng rất trang nhã. Hách Liên Thiết Thu dẫn mọi người vào đến cửa lầu, đồng dục lên tiếng:

- Giai khách tứ phương đến yết kiến công chúa. Cửa lầu vừa mở, bốn tên cung nữ đi ra. Trong tay mỗi cô đều xách một chiếc đèn lồng. Sau cùng một vị nữ quan mình mặc áo tía, tóc buông rủ, lên tiếng:

- Các vị từ xa đến đây thiệt là cực nhọc. Công chúa mời các vị tiến vào Thanh Phụng Các dùng trà.

Tôn Tản Vương tư đáp:

- Hay lắm! Hay lắm! Ta đang khát dữ đây, ta đang khát dữ đây! Vì muốn được yết kiến công chúa, thì dù có đi xa đến đâu cũng chẳng quan tâm. Làm chi có chuyện cực nhọc? Ha ha!...

Hắn vừa cười lớn vừa ngang nhiên đi vào. Hắn lướt qua mặt mấy cung nữ mà tiến.

Mọi người cũng tranh nhau kéo ô vào để tranh chỗ ngồi thuận tiện, càng gần công chúa càng hay.

Trước Thanh Phụng Các là một toà đại sảnh. Dưới thềm trái đệm da cừu rất dày. Trên mặt đệm thêu hoa ngũ sắc trông rất rực rỡ. Những bàn trà được bày thành hàng tề chỉnh. Trên bàn có những hộp đậy nắp, bên cạnh hộp đều đặt đĩa hoa xanh đựng kẹo mút cùng các thứ điểm tâm. Ngoài ra có một chiếc bàn tròn phủ khăn gấm. Mọi người đều tưởng đây là chỗ ngồi của công chúa liền tranh nhau đến ngồi gần đó.

Đoàn Dự cùng Vương Ngọc Yến dặt tay nhau ngồi vào chiếc bàn nhỏ ở góc sảnh đường thì thâm với nhau, không hiểu nói gì.

Mọi người an toạ rồi.

Vị nữ quan cầm chiếc dùi đồng nhỏ bé gõ vào một tấm bạch ngọc "keng keng" ba tiếng.

Trong sảnh đường yên lặng hẳn lại.

Cả Đoàn Dự cùng Vương Ngọc Yến cũng không nói nữa, lặng lẽ chờ công chúa đi ra. Lát sau nghe tiếng ngọc bội leng keng. Tám tên cung nữ mặc áo màu lục từ nội đường đi ra đứng hai bên.

Hồi lâu một thiếu nữ mặc áo màu xanh lạt thoãn thoắt đi ra. Mọi người mắt sáng rực lên chăm chú nhìn thiếu nữ.

Thiếu nữ thân hình mảnh dẻ, cử chỉ nhàn nhã, dung nhan cực kỳ xinh đẹp.

Mọi người đều khen thâm trong bụng:

- Người ta đồn Văn Nghi công chúa nhan sắc vô song, quả nhiên danh bất hư truyền.

Tôn Tản Vương tử và bọn Mộ Dung Phục đều lẩm bẩm:

- Lấy được cô vợ như nàng thiết chẳng uổng một đời.

Mộ Dung Phục còn tự an ủi:

- Ban đầu mình tưởng Văn Nghi công chúa dung mạo tầm thường. Nhưng bây giờ xem ra, tuy nàng dường như có kém biểu muội một chút, nhưng cũng vào hạng mỹ nhân chọn trong muôn người chưa được một, thì ra mối lo của mình đã quả thừa.

Thiếu nữ từ từ bước tới trước cầm đôn, khẽ khom lưng thi lễ, ai nấy trầm trồ khen ngợi.

Thiếu nữ thái độ nghiêm trang, cặp mắt thủy chung vẫn không chăm chú nhìn một ai, tỏ ra là một vị khuê nữ cao quý, thủ

lễ. Do đó dù là người gan dạ đến đâu cũng không ai dám lên tiếng vì sợ làm kinh động công chúa. Hồi lâu thiếu nữ mặt đỏ lên cất tiếng nói bằng một giọng nhỏ nhẹ:

- Công chúa nương nương có huấn dụ: Liệt vị giai khách từ xa đến đây. Thanh Phụng Các này rất lấy làm xấu hổ không có trà ngon đãi khách. Xin mời chư vị tùy tiện uống trà đi!

Mọi người nghe nàng nói đều run lên ngơ ngác nhìn nhau. Có người không nhịn được la thảm:

- Chết chưa! Té ra ả không phải là công chúa mà chỉ là một cung nữ hầu cận nàng.

Nhưng rồi lại nghĩ rằng:

- Cung nữ còn đẹp thế này thì công chúa khỏi cần phải nói.

Tôn Tản Vương tử lên tiếng:

- Té ra cô không phải là công chúa. Vậy mau mời công chúa ra đây! Đến thịt béo rượu ngon ta còn chẳng thiết ăn, chứ đừng nói là trà ngon nữa.

Cung nữ đó đáp:

- Chờ các vị dùng trà rồi, công chúa nương nương sẽ có huấn dụ.

Tôn Tản cười nói:

- Hay lắm! Hay lắm! Công chúa nương nương đã có lệnh vậy ta phải kính cẩn tuân theo.

Gã nói xong mở nắp ra, nghiêng bình nước đi cho nước thanh trà cùng bã đều chảy vào miệng. Gã nuốt nước ừng ực, miệng tóp tép nhai bã trà.

Nguyên ngày xưa người Thổ Phồn uống trà rồi lấy cả lá trà nhai nuốt đi. Vậy đây là một phong tục của nước Thổ Phồn chứ không phải Tôn Tản Vương tử vô lễ hay thô tục.

Tôn Tản chưa nuốt hết lá trà đã cầm bánh điểm tâm đút cả vào miệng nhai nhồm nhoàm nói:

- Ta đã tuân lệnh ăn uống xong rồi. Cô vào mời công chúa ra.

Ả cung nữ dạ một tiếng, nhưng vẫn không chuyển mình, ả còn chờ cho mọi người ăn uống xong đã, rồi mới đi thông báo.

Tôn Tản trong lòng nóng nảy không nhẫn nại được giục luôn miệng:

- Ăn uống ẹ lên! Làm gì mà lâu thế?

Lát sau, số đông đã uống trà và ăn điểm tâm xong.

Tôn Tản Vương tử lại giục cung nữ:

- Bây giờ người vào mời được rồi đó.

Ả cung nữ nét mặt ửng hồng, dường như cực kỳ bẽn lẽn ả nói:

- Công chúa nương nương mời các vị giai khách vào thư phòng ngoạn thưởng tranh vẽ cùng bút thiếp.

Tôn Tản cười ha hả nói:

- Tranh vẽ với bút thiếp thì có gì mà coi?

Tuy gã nói vậy nhưng cũng đứng lên.

Mộ Dung Phục mừng thầm tự nhủ:

- Thế thì càng hay! Công chúa mời khách vào thư phòng, tuy tiếng nói để thưởng ngoạn hoạ đồ cùng bút thiếp mà thực ra chắc là để thử văn tài. Thằng cha Tôn Tản này coi bộ quê mùa hủ lậu, còn hiểu gì thi ca từ phú cùng tranh vẽ và bút thiếp. Không chừng gã chỉ nói vài ba câu là đã bị công chúa tống cổ ra khỏi thư phòng.

Y lại lẩm bẩm:

- Công chúa chỉ bắt tỷ thí nguyên một võ công ta đây cũng đủ để ập đảo quần hùng rồi. Bây giờ nàng muốn thư văn tài thì nhất định mình chiếm thượng phong, không còn sai nữa.

Y hớn hờ vui mừng vừa đứng lên, thì ả cung nữ lại nói:

- Công chúa nương nương đã hạ dụ: Bất luận là gái giả trai hay các vị lão tiên sinh đã ngoạn tứ tuần xin ở lại đây nghỉ ngơi xơi nước. Còn các vị giai khách xin mời vào thư phòng.

Mộc Uyển Thanh cùng Vương Ngọc Yến đều trầm ngâm kinh hãi lẩm bẩm:

- Té ra họ đã biết mình cái trang rồi.

Bỗng có người lớn tiếng nói:

- Không phải đâu là không phải đâu!

Người cung nữ đỏ mặt lên, suốt đời ở thâm cung trừ viên Thái giám ra ả chưa gặp người đàn ông nào. Nay đột nhiên ả thấy rất nhiều chàng trai thì không khỏi hoang mang, vô cùng bẽn lẽn.

Hồi lâu nàng mới lên tiếng hỏi:

- Không hiểu vị tiên sinh này có cao kiến gì?

Bao Bất Đồng đáp:

- Cao kiến thì không đâu, chỉ có một chút đê kiến thôi.

Bao Bất Đồng ăn nói chất chường kiểu này, ả cung nữ chưa từng thấy qua, nên không biết đối đáp thế nào cho phải.

Bao Bất Đồng lại nói:

- Chắc cô định hỏi ta: Không hiểu vị tiên sinh này có điều chi đê kiến? Nhưng ta thấy cô thẹn thùng e lệ, nên miễn cho cô hỏi lại mà ta đã nói trước.

Ả cung nữ mỉm cười đáp:

- Đa tạ tiên sinh!

Bao Bất Đồng nói:

- Bọn ta đường sá xa xôi, kể hàng muôn dặm đến đây với mục đích để được nhìn thấy mặt công chúa. Dọc đường đã bị trăm cay nghìn đắng. Có người phơi thây ngoài bãi sa mạc vì không chịu nổi phong sương, có kẻ mất mạng nơi hàm heo miệng cọp. Mười phần đến Linh Châu chỉ còn được một hai mà thôi. Tất cả những người đến đây với mục đích duy nhất là được thấy dung nhan công chúa. Chỉ vì gia nương sớm sinh ra mất mấy năm tuổi ngoài tứ tuần. Nếu không đạt được mục đích thì thật uổng công một phen lặn lội gian nan. Giả tử tại hạ biết công chúa có dụ này thì nay ta quyết ra đời muộn mấy năm.

Ả cung nữ không nhịn được phải toét miệng ra cười nói:

- Tiên sinh nói giỡn rồi! Con người ta sinh ra sớm hay sinh muộn, đâu có phải tự ý mình được.

Tôn Tản thấy Bao Bất Đồng nói lảng nhãng hoài thì quắc mắt lên nhìn gã, quát hỏi:

- Công chúa nương nương đã có huấn dụ, ai nấy đều phải tuân theo. Sao người còn già giọng mãi?

Bao Bất Đồng cả giận đã muốn nổi hung.

Nhưng đột nhiên gã nghĩ ra một kế, thân nhiên nói:

- Vương tử! Tại hạ nói vậy là cho Vương tử. Năm nay Vương tử đã bốn mươi một tuổi, tuy chưa phải là hạng già nua, nhưng cũng đã ngoài tứ tuần rồi. Theo chỉ dụ của công chúa thì Vương tử cũng không được vào. Hôm trước tại hạ đoán số cho Vương tử nên nhớ rõ ràng Vương tử sinh năm Bính Dần, tháng Canh Tý, ngày Ất Sửu, giờ Nhâm Thìn. Như vậy tính ra vừa đủ bốn mươi một tuổi.

Thực ra Tôn Tản Vương tử mới hai mươi tám tuổi. Nhưng gã râu ria đầy mặt, khô mà ước lượng được tuổi gã. Huống chi ở cung nữ bữa nay mới thấy mặt đàn ông là lần đầu thì đoán tuổi họ thế nào được? Ắt lại không biết Bao Bất Đồng nói thật hay nói dối, và thấy Tôn Tản Vương tử mặt giận hầm hầm muốn sấn lại đánh Bao Bất Đồng thì trong lòng khiếp sợ, vội nói:

- Tại hạ nói... là các vị tự nhớ rõ ngày sinh của mình hơn, vậy vị nào ngoài bốn chục tuổi xin ở lại đây. Vị nào chưa đầy bốn chục tuổi xin mời vào thư phòng.

Tôn Tản nói:

- Hay lắm! Tại hạ ba chục còn chưa đến, dĩ nhiên là vào thư phòng được.

Gã dứt lời liền lạng người tiến vào.

Ở cung nữ muốn ngăn lại nhưng sợ hết hồn, không dám nói gì.

Mọi người chen lấn nhau kéo ùa vào.

Cả đến hạng năm sáu mươi tuổi cùng vô số người tiến vào.

Chỉ có mười mấy vị bản tính nghiêm trang, hành động mực thước mới ngồi lại ngoài sảnh đường.

Mộc Uyển Thanh cùng Vương Ngọc Yến cũng ở lại.

Đoàn Dự muốn ở lại bầu bạn với Ngọc Yến, nhưng bị nàng thúc giục phải theo vào để giúp đỡ Mộ Dung Phục.

Đoàn Dự tiến vào mà lòng quuyến luyến không nỡ rời tay.

Mỗi bước chân đi chàng quay đầu lại đến ba bốn lần, tưởng chừng như phải đi xa muôn dặm ra nước ngoài và phải cách biệt năm ba năm mới có ngày tái hội.

Đoàn người đi qua một con đường khá dài, ai cũng nóng nẩy lắm lắm:

- Cõi bên ngoài Thanh Phụng Các này tưởng không có gì là rộng lớn cho lắm. Ngờ đâu bên trong còn có bầu trời khác và một khu vực bát ngát thế này.

Đoàn người đi hết con đường dài mấy chục trượng, đến trước hai cánh cổng đá lớn.

À cùng nữ lấy ra một miếng sắt đập vào cánh cổng lạch cạch mấy tiếng.

Cánh cổng kêu cọt két một hồi rồi mở ra.

Đoàn người này phần nhiều là những tay kiến thức rộng rãi, thấy cánh cửa đã dày đến một thước, kiên cố dị thường, liền nghĩ ngay:

- Chúng mình vào rồi họ đóng cửa đá lại, chẳng khác gì chui đầu vào lưới. Biết đâu nước Tây Hạ chẳng mượn tiếng vờ phò mã để quét một mẻ anh hùng hảo hán khắp thiên hạ?

Tuy ai cũng nghĩ vậy, nhưng vì đã xem hội thì phải vào chùa, có lý đâu lại trở ra tỏ vẻ con người khiếp nhược?

Mọi người bước qua cửa đã rồi, quả nhiên cánh cửa từ từ đóng lại.

Bên trong cửa đá lại còn một lối đi rất dài. Hai bên đường đèn thấp sáng trưng.

Đi hết con đường đã lại đến một tầng cổng đá khác. Qua cổng đá thứ hai lại đi một lúc nữa vào đến trước ba cổng đá lớn.

Lúc này dù là người gan dạ đến đâu cũng không khỏi cảm thấy trong lòng hồi hộp.

HỒI 139

NHỮNG ĐỒ HÌNH QUÁI DỊ TRONG THƯ PHÒNG

Đoàn người đi thêm vài khúc quanh nữa, bỗng nghe tiếng nước chảy róc rách. Họ đã đến bên cạnh một khe suối. Trong chốn cấm cung mà đột nhiên thấy lạch nước sâu này, ai cũng không khỏi đem mối nghi ngờ.

Mọi người ngơ ngác nhìn nhau, có kẻ nóng tính đã toan nổi hung.

Ả cung nữ kia nói:

- Muốn vào trong thư phòng kia phải qua dòng suối U Lan này. Mời các vị sang qua đi.

Hai bên suối có bốn bó đuốc ánh sáng lập loè.

Đoàn người nhìn thấy ả cung nữ thò chân xuống suối được bất giác đều la hoảng.

Ngờ đâu thân hình ả mềm mại, nhẹ nhàng lướt trên mặt nước như đi trên không.

Ai nấy đều lấy làm kinh dị và ngờ là dưới nước suối có nhu cầu bằng dây sắt để người đặt chân xuống mà đi, chứ có lý nào người lại đi trên mặt nước được?

Mọi người chú ý nhìn thì quả nhiên thấy một đường dây sắt rất nhỏ buộc từ bờ bên này sang bờ bên kia. Sợi dây sắt này đã nhỏ lại đen sì trông lẫn với màu nước suối, hơn nữa trời đêm tối, dưới ánh đuốc chập chờn khi tỏ, khi mờ nên không nhìn thấy rõ.

Mọi người thấy dòng suối này khá sâu nếu xẩy chân ngã xuống dù chẳng đến nỗi chết đuối, cũng bị ướt hết quần áo như nhớp khó coi. Nhưng những người này đến Tây Hạ cầu thân hoặc đi theo chủ nhân để hộ vệ nên võ công đều rất cao thâm, họ liền thi triển khinh công đi trên dây sắt để sang bờ bên kia.

Đoàn Dự tuy không hiểu võ công, nhưng phép Lăng Ba Vi Bộ chàng đã luyện rất thành thuộc.

Ba Thiên Thạch dắt tay chàng, hai người nhẹ nhàng đi trên sợi dây bắt ngang suối.

Thực ra bây giờ Đoàn Dự đã được thêm nội lực của Cửu Ma Trí, khinh công chàng có phần hơn cả Ba Thiên Thạch mà chàng không tự biết.

Đoàn người đi qua suối rồi, ả cung nữ không hiểu có bám vào cơ quan nào ở bên vách đá mà thấy đánh véo một tiếng. Sợi dây sắt đã tự co về ẩn vào trong đám cỏ rậm không thấy đâu nữa.

Mọi người kinh hãi vô cùng. Họ nghĩ thầm:

- Dòng suối này rất sâu và khá rộng, thiết khó mà bay qua được. Hay là nước Tây Hạ quả có lòng mờ ám? Không thế thì sao công chúa ở trong khuê phòng lại còn đặt cơ quan này?

Mọi người đều ngấm ngấm đề phòng, nhưng không ai lên tiếng và chỉ âm thầm hồi hận:

- Sao mà mình ngu dại đến thế? Lúc vào cung lại không đeo tùy thân binh khí.

Người cung nữ kéo sợi dây sắt xong rồi nói:

- Xin mời các vị vào trong này!

Đoàn người đi theo ả xuyên qua khu rừng trúc lớn đến trước một sơn động.

Ả cung nữ gõ lên mấy tiếng.

Cánh cửa động mở ra, ả cung nữ giơ tay ra nói:

- Mời các vị! Rồi đi vào.

Ba Thiên Thạch khẽ hỏi Chu Đan Thần:

- Chu hiền đệ tính sao?

Chu Đan Thần trong lòng cũng hoang mang bất định, chẳng hiểu nên bảo Đoàn Dự ở lại hay để chàng cùng dẫn thân vào nơi nguy hiểm? Nhưng gã lại nghĩ rằng nếu không tiến vào sơn động thì cố nhiên không có cách nào bắn sẽ trúng đích được.

Hai gã còn đang ngần ngừ thì Đoàn Dự đã cùng Tiêu Phong sánh vai đi vào, Ba, Chu đành dắt tay nhau đi theo sau.

Đoàn người vào sơn động, đang tiến theo một con đường hầm thì đột nhiên có ánh sáng loà.

Mọi người đã vào đến một toà đại sảnh.

Toà sảnh đường này so với căn nhà ngói uống trà vừa rồi rộng gấp ba lần.

Nguyên là một chỗ sơn động thiên nhiên và đã được vô số nhân công kiến trúc tu chỉnh lại. Tường vách cực kỳ nhẵn nhụi, chỗ nào cũng treo tranh vẽ hoặc đối liễn. Đại khái các sơn động đều ẩm ướt, song nơi đây lại rất khô khan sạch sẽ.

Những tranh vẽ cùng chữ viết không bị ẩm ướt chi hết. Một bên sảnh đường có kê một giá sách lớn. Trên bàn có đủ văn phòng tứ bảo và bốn cái ghế đá, bàn đá.

Ả cung nữ lại lên tiếng:

- Đây là thư phòng của công chúa nương nương. Xin mời liệt vị ngoạn thưởng bút thiếp cùng tranh vẽ.

Mọi người thấy cách trang trí trong sảnh đường không ra vẻ một chốn thư phòng của công chúa đều lấy làm kinh ngạc. Nhưng nơi đây đủ cả án sách cùng tranh vẽ, bút thiếp thì đúng là một căn thư phòng. Đoàn người này số đông là hạng võ biên, nên ít hiểu về bút thiếp và tranh vẽ.

Tiêu Phong và Hư Trúc tuy võ công cao cường, nhưng về văn học không am hiểu gì mấy.

Hai người sóng vai ngời xuống đất để ý xem động tĩnh bọn người cùng đi với mình.

Về đường lịch duyệt, kiến thức Tiêu Phong còn cao hơn Hư Trúc gấp mười. Tuy bề ngoài chàng không tỏ vẻ quan tâm đối với những đối liễn cùng tranh vẽ trên tường, không tỏ vẻ gì sốt sắng hết, mà thực ra lúc nào cũng chăm chú để ý đến ả cung nữ, ông biết ả cung nữ này rất quan hệ. Nếu nước Tây Hạ đặt mai phục hay có giảo kế gì, đều do cô bé mặt mũi xinh đẹp đó quyết định hay phát động.

Lúc này Tiêu Phong đã biết trong bóng tối có người dòm ngó mà bề ngoài tuyệt nhiên không thấy động tĩnh gì, tinh thần ông cực kỳ căng thẳng. Ông định bụng nếu xảy ra biến cố gì, lập tức nắm lấy ả cung nữ rồi sẽ nói chuyện, không để cho ả kịp trốn tránh.

Bọn Đoàn Dự, Chu Đan Thân, Mộ Dung Phục, Công Dã Càn mấy người chạy lại gần vách để xem chữ viết và tranh vẽ.

Đặng Bách Xuyên là con người tâm cơ tinh tế, lại thẳng án sách để xem những bức danh hoạ, nhưng thực ra là gã để ý xem xét các bức tường vách có cơ bí ẩn gì không, hoặc có đường nào thoát ra chẳng?

Chỉ có Bao Bất Đồng là bẻm mép, miệng không ngớt chê những bức vẽ trên tường. Y không bảo tranh xấu mà chỉ chê nét bút, nét vẽ không có gân. Tây Hạ tuy là một xứ hẻo lánh tận biên thuỳ, lập quốc chưa được bao lâu nên tranh vẽ cùng bút thiếp ở trong cung hầy còn kém nhà Đại Tống và nước Đại Liêu xa lắm. Nhưng là chỗ Đế vương thì cũng khác với thường dân nhiều.

Trong thư phòng của công chúa cũng có nhiều bút thiếp từ đời Tấn, đời Đường cùng những tranh vẽ đời Nam Tống, Bắc Tống mà Bao Bất Đồng chê bai chẳng còn giá trị gì nữa.

Hồi ấy, bút thiếp của bốn nhà Tô, Huỳnh, Mễ, Thái được lưu truyền khắp thiên hạ. Trong cung nước Tây Hạ mua được khá nhiều tự tích của Tô Đông Pha, Huỳnh Sơn Cốc. Chẳng những Bao Bất Đồng chê bút thiếp của Tô, Huỳnh, Mễ, Thái chẳng vào đâu, gã còn cho cả bút thiếp của Chung, Vương, Chủ, Âu cũng không đáng lọt vào mắt gã.

Ả cung nữ nghe gã nói thiên hô bát sát, phê bình loạn xạ chẳng kiêng nể gì ai thì kinh hãi vô cùng, liền chạy lại gần khẽ hỏi:

- Bao tiên sinh! Những chữ này viết không tốt thật hử? Công chúa nương nương cho là bút pháp cực kỳ tinh diệu đấy!

Bao Bất Đồng đáp:

- Công chúa nương nương ở nước Tây Hạ hẻo lánh chưa được thấy bút pháp của những tay đại danh sĩ, đại tài tử đất Trung Nguyên. Nương nương cần phải vào Trung Nguyên mới biết rõ được. Tiểu Muội tử cô cũng nên đi theo công chúa nương nương vào Trung Nguyên để mở rộng tầm con mắt, chứ cứ ở lý đây hoài không đi đến đâu, thì suốt đời quê kệch hủ lậu.

Ả cung nữ gật đầu khen phải.

Đoàn Dự đi xem kỹ từng bức một. Đột nhiên chàng thấy bức tranh vẽ một người nữ sĩ ăn mặc theo thời cổ, chàng bất giác giật mình kinh hãi "Ồ" lên một tiếng.

Nguyên người trong đồ hình này là một vũ nữ giống Vương Ngọc Yến như đúc. Nhưng tay trái nàng cầm kim tay phải cầm sợi chỉ. Nàng ngồi bên cửa sổ xỏ kim khâu. Trên đầu gối nàng đặt một tấm đoạn bằng tơ, dường như đang thêu hoa.

Đoàn Dự không nhẫn nại được nữa, la lên:

- Nhị ca! Lại đây mà coi!

Hư Trúc theo lời chạy đến gần. Y vừa nhìn thấy cũng lấy làm kinh dị, tự hỏi: Bức hoạ Vương cô nương sao lại xuất hiện ở nơi đây. Bức hoạ này sao lại giống cả bức đồ hình mà sư phụ đã đưa cho mình, tương mạo không sai một chút nào mà chỉ hơi khác về xuân sắc.

Đoàn Dự càng nghĩ càng lấy làm kỳ, chàng không nhịn được đưa tay ra sờ vào bức hoạ đồ. Ngón tay chàng vừa chạm vào tường vách liền phát giác ra trên tường có rất nhiều nét vẽ. Chàng nhích gần lại coi, té ra trên vách khắc rất nhiều hình người. Có người đang ngồi, có người đang nhảy lên, nhiều kiểu rất kỳ lạ. Những hình người này phần nhiều khắc trong một vòng tròn. Chung quanh vòng tròn chứa những chữ về thiên can địa chi, cùng những chữ về số mục.

Hư Trúc vừa nhìn thấy đã nhận ra ngay những đồ hình này rất giống đồ hình trên vách đá trong nhà mật thất cung Linh Thứu. Y biết đây là những yếu quyết về võ công thượng thặng, nếu ai nội lực không đủ thâm hậu xem vào ắt phải mê đi, bị nặng thì bại lực mà nhẹ cũng hôn mê bất tỉnh. Hôm trước bốn cô Mai, Lan, Cúc, Trúc đã vì coi những đồ hình trên vách đá mà bị té nhào rồi trọng thương.

Hư Trúc sợ Đoàn Dự bị thương vội nói:

- Tam đệ! Những đồ hình này tam đệ không được coi đâu.

Đoàn Dự hỏi lại:

- Tại sao vậy?

Hư Trúc khẽ đáp:

- Đây là những võ học rất cao thâm, nếu luyện tập không đúng phương pháp thì chỉ có hại chứ chẳng ích gì.

Đoàn Dự vốn chẳng ưa gì võ công, nên nghe Hư Trúc nói là những võ học cao thâm gì đó liền day mặt lại nhìn bức Thiên song thích Tú Đồ tức là bức hoạ mỹ nhân ngồi tựa cửa sổ thêu thùa.

Mấy bữa nay chàng cùng Vương Ngọc Yến thân mật dị thường, cả những điểm tinh tế trên nét mặt nàng chàng cũng nhớ rõ mòn một. Chàng nhìn lại bức hoạ đồ liền phân biệt được ngay những chỗ khác nhau giữa Vương Ngọc Yến và người trong tranh. Người này so với Vương Ngọc Yến còn mập hơn. Mắt người trong tranh cũng sắc hơn không giống như Vương Ngọc Yến ôn nhu, thùy mị. Nhất là về tuổi rõ ràng lớn hơn Vương Ngọc Yến đến ba bốn năm.

Bao Bất Đồng tuy miệng nói huyền thuyên nhưng từ một cử động tới lời nói của Đoàn Dự và Hư Trúc đều không qua khỏi tai mắt gã.

Gã vừa nghe Hư Trúc nói những đồ hình trên vách đều là võ học cao thâm thì khịt mũi hỏi:

- Cái gì mà võ học cao thâm? Tiểu hoà thượng lại gạt người ta rồi!

Đoạn gã để ý nhìn vào những bức đồ hình trên tường.

À cung nữ nói:

- Bao tiên sinh! Những bức đồ hình này không coi được đâu. Công chúa nương nương đã biểu là ai công phu chưa đến nơi coi vào chỉ có hại mà thôi chứ ích gì.

Bao Bất Đồng nói:

- Nếu người công phu đã luyện tập đến nơi thì sao? Chắc là chỉ có ích thôi chứ chẳng hại gì. Có đúng thế chẳng? Công phu ta đã luyện đến nơi, tưởng cần phải xem.

Gã thấy đồ hình thiên biến vạn hoá, không biết đâu mà dò.

Thốt nhiên gã phồng tay giơ chân, bất giác học theo tư thế trong đồ hình. Chỉ trong khoảnh khắc mọi người bỗng để ý đến tình trạng quái dị của Bao Bất Đồng, rồi phát giác do những đồ hình trên vách gây ra.

Bỗng một người đứng bên lên tiếng:

- Ô! Trong này có đồ hình!

Người đứng mé tường bên kia lên tiếng:

- Bên này cũng có đồ hình!

Rồi mọi người xô lại xem những bức hoạ trên vách.

Họ thấy đủ thứ nào hình người nào thú vật.

Sau khi xem một lúc ai nấy đều giơ chân múa tay.

Hư Trúc trong lòng ngấm ngấm kinh hãi, vội chạy đến bên Tiêu Phong nói:

- Đại ca! Những đồ hình này không coi được đâu. Những người coi vào, e rằng sẽ bị trọng thương! Nếu họ mắc chứng điên cuồng tất làm náo loạn cả lên!

Tiêu Phong lớn tiếng quát:

- Các vị đừng nhìn vào đồ hình trên vách nữa! Chúng ta đã vào nơi hiểm địa, phải mau mau hộc lại mà thương nghị!

Ông vừa quát lên, mấy người quay lại để hội họp với nhau.

Nhưng những bức đồ hình trên vách có một sức quyến rũ rất mãnh liệt, nên ai đã coi đồ hình, ngấm nghĩ một chút rồi, tưởng mình có thể giải đáp ngay được những chiêu thức mà mình thường suy nghĩ đã bao lâu không ra. Thế rồi mọi người lại suy nghĩ mông lung, sau cùng đi đến chỗ để hết tâm trí vào việc nghiên cứu đồ hình.

Tiêu Phong thấy số đông vẻ mặt thần thờ như ngây, như dại, thì không khỏi ngấm ngấm kinh hãi, mặc dầu ông là người gan dạ xưa nay.

Bỗng có tiếng người rú lên:

- Úi chao!

Rồi người ấy quay tít đi mấy vòng ngã lăn xuống đất. Có người chỉ phát ra âm thanh rất khê trong cổ họng, rồi nhảy xổ vào vách đá mà cào mà giật tưởng chừng như muốn kéo những bức đồ hình trên vách xuống.

Tiêu Phong biết rằng nếu không ngăn trở mọi người để họ chăm chú nhìn vào đồ hình thì chẳng mấy chốc sẽ gây thành tai vạ lớn. Ông liền nghĩ ra một kế. Nắm lấy sau lưng chiếc ghế gỗ bẻ đánh "rắc" một tiếng, mặt ghế gãy ra, rồi hai bàn tay ông lại bóp mạnh cho nát như ra. Ông vung tay ném những mảnh gỗ vụn phát ra tiếng kêu veo veo không ngớt.

Bao nhiêu đèn lửa hoặc đuốc đều tắt dần. Ông liệng vài lần, mấy chục ngọn lửa đều tắt hết và trong động trở nên tối mù.

Trong bóng tối chỉ còn nghe tiếng người thở hồng hộc hoặc tiếng la khê:

- Nguy quá!

Tiêu Phong đồng dạc nói:

- Xin các vị chỗ nào ngồi nguyên chỗ ấy, đừng đi lại nhộn lên để khỏi dẫm vào các cơ quan trong nhà này. Những bức đồ hình trên vách có thể làm mê lòng người. Các vị đừng sờ mó vào mà nguy đấy. Có người đang đưa tay ra sờ vào những bức đồ hình, chợt nghe lời Tiêu Phong liền miễn cưỡng rút tay về.

Bỗng nghe tiếng Tiêu Phong khê nói:

- Tại hạ đắc tội! Cô nương miễn trách! Xin cô nương mở cửa để buông tha mọi người ra.

Nguyên khi Tiêu Phong liệng những mảnh gỗ cho tắt hết đèn, ông chạy vội lại để nắm lấy ả cung nữ.

Ả cung nữ này võ công cũng không phải là hạng tầm thường.

Trong lúc kinh hãi, ả vung tay trái lên đánh.

Tiêu Phong liệng mảnh gỗ cho tắt hết đèn rồi tiện tay ông nắm lấy cổ tay ả.

Ả cung nữ vừa kinh hãi vừa xấu hổ, ả không dám cử động, nghe Tiêu Phong nói vậy liền đáp:

- Các hạ hãy buông tay ta ra đã...

Tiêu Phong buông tay ả ra.

Tuy ở trong bóng tối, nhưng ông liệu chừng vẫn có thể theo dõi ả được, không sợ ả giở trò gì.

Ả cung nữ nói:

- Tại hạ đã bảo Bao tiên sinh là không thể xem những đồ hình này được. Người nào công phu không đến nơi mà coi vào chỉ có hại chứ không có ích gì. Song y nhất định đòi coi.

Bao Bất Động ngồi dưới đất cảm thấy đầu nhức kịch liệt, tâm thần hoảng hốt rất là khó chịu, bụng lại buồn nôn. Thế mà y vẫn còn gắng gượng nói bướng:

- Nếu người bảo ta coi thì ta không coi đâu. Nhưng người lại bảo ta đừng coi thì ta phải coi cho bằng được.

Tiêu Phong nghĩ thầm:

- Quả nhiên ả cung nữ này đã khuyên can mọi người đừng coi đồ hình trên vách, dường như ả thiệt tình không có ý gia hại ai. Nhưng nàng công chúa Tây Hạ kia mời bọn ta đến chỗ này chẳng hiểu có dụng ý gì? ...

Ông còn đang ngẫm nghĩ, đột nhiên một mùi hương thoang thoảng đưa vào mũi.

Mùi hương này rất nhẹ nhàng và chỉ phảng phất mà thôi, nhưng Tiêu Phong vừa ngửi đã thấy giật mình kinh hãi, vội đưa tay lên bịt mũi, vì ông nhớ lại hồi còn làm Bang chúa Cái Bang, quần Cái Bang đã bị một nhân vật trong Nhất phẩm đường nước Tây Hạ dùng Muội hương làm cho hôn mê. Ông ngẫm ngẫm chuyển vận chân khí thấy không có gì trở ngại.

Bỗng thanh âm một thiếu nữ thỏ thẻ cất lên:

- Văn Nghi công chúa nương nương giá lâm!

Mọi người nghe nói công chúa đến thì vừa kinh hãi vừa mừng thầm. Có điều đáng tiếc là trong bóng tối không được nhìn rõ mặt nàng.

Thanh âm thiếu nữ trong trẻo, uyển chuyển lại nói:

- Công chúa nương nương có nhiều lời hiểu dụ: Những bức đồ hình vẽ võ học khắc trên vách đá trong thư phòng không muốn để nhân sĩ phái khác dòm ngó nên đã dùng các tranh vẽ cùng đôi liễn che khuất đi. Thế mà không ngờ cũng có người ngó vào. Công chúa nương nương xin các vị đừng bật lửa lên, e rằng sẽ gây ra những hiểm họa chẳng nhỏ. Công chúa nương nương xin có lời thanh minh trước với quý vị giai khách là để quý vị phải ngồi tối tăm như vậy thật là bất kính, xin quý vị lượng thứ.

Rồi lại nghe tiếng lách cách vang lên, cánh cửa đã mở ra.

Thiếu nữ lại nói:

- Nếu các vị không muốn lưu lại nơi đây thì lui ra nhà sảnh đường uống trà nghỉ ngơi. Có người dẫn đường hẳn hỏi không sợ lạc lõng.

Mọi người nghe nói công chúa đã đến thì còn ai muốn trở ra nữa. Hơn nữa ả cung nữ này giọng nói rất ôn tồn, tuyệt không có ác ý gia hại. Nên cửa mở ra rồi mà mọi người đều giảm bớt lòng kinh hãi, mà không ai chịu lui ra.

Hồi lâu thiếu nữ lại nói:

- Các vị không muốn rời khỏi nơi đây. Công chúa nương nương rất cảm thịnh ý. Các vị từ xa đến, nương nương không có vật gì đáng giá để tặng, xin kính cẩn đem những bức vẽ cùng những bút thiếp mà công chúa thưởng ngoạn hàng ngày tặng mỗi vị một tấm. Đó đều là những bút tích của danh gia, xin các vị thu nhận cho. Khi nào các vị ra về cứ tự tiện tháo lấy đem đi.

Các hào khách giang hồ thấy công chúa có tặng vật, nhưng chỉ là chữ viết cùng tranh vẽ, ai nấy không được vui lòng. Nhưng cũng có một số lồi đời biết rằng những bức này đem về Trung Nguyên bán được nhiều tiền, quý hơn cả vàng bạc châu báu thì lại mừng thầm.

Đoàn Dự là người vui sướng hơn hết. Chàng quyết ý lấy bức tranh "Thiên song thích tú đồ" để rồi cùng Vương Ngọc Yến sóng vai mà thưởng ngoạn.

Tôn Tản Vương tử nghe đi nghe lại thấy ả cung nữ đại diện cho công chúa để phát ngôn, trong lòng nóng nảy vô cùng.

Gã lớn tiếng nói:

- Công chúa! Chỗ này không tiện thắp đèn lửa. Công chúa không nhìn thấy tại hạ mà tại hạ cũng không nhìn thấy công chúa. Vậy chúng tôi đến nơi khác để diện kiến được chăng?

Ả cung nữ lại lên tiếng:

- Các vị muốn được thấy dung nhan công chúa nương nương cũng chẳng gì là khó.

Trong bóng tối hàng trăm tiếng la:

- Chúng tôi chỉ muốn thấy dung nhan công chúa!

Lại có nhiều người hét lên:

- Mau mau thắp đèn lên! Chúng tôi nhất định không xem những đồ hình trên vách nữa!

Có người lại nói:

- Chỉ cần thắp mấy ngọn đèn quanh mình công chúa là đủ. Chúng tôi chỉ muốn xem công chúa chứ không muốn xem đồ hình.

Có người phụ họa:

- Phải đó, phải đó! Xin công chúa nương nương xuất hiện.

Tiếng người huyên náo một lúc rồi dần yên lặng trở lại.

Ả cung nữ lại từ từ lên tiếng:

- Công chúa nương nương mời các vị đến Tây Hạ là cốt ý để hội kiến cùng giai khách. Hiện công chúa có vấn đề đưa ra hỏi các vị. Vị nào trả lời trúng sẽ được công chúa mời vào tương kiến.

Mọi người nghe nói tinh thần lại phấn khởi.

Có người nói:

- Té ra đây là một vụ khảo thí.

Có người nói:

- Tại hạ chỉ biết vung đao múa thương thì làm sao mà trả lời được những đề mục về thi thư? Thế này thì chết tại hạ rồi!

Ả cung nữ hỏi:

- Những đề mục công chúa muốn hỏi đã bảo cho tỳ tử hay. Vậy tiên sinh nào muốn trả lời?

Mọi người lại tranh nhau lên tiếng:

- Tại hạ xin trả lời trước! Tại hạ xin trả lời trước!

Thấy mọi người nhao nhao cả lên, ả cung nữ cười khanh khách nói:

- Các vị bất tất phải tranh nhau. Người trả lời trước thường hay bị loại.

Mọi người nghĩ lại thấy ả nói có lý. Càng để về sau càng được nghe khuynh hướng của nhiều người rồi mình thâm thập ý kiến để đáp lại, chắc là đúng hơn.

Mọi người nghĩ thế rồi chẳng ai tiến lên nữa.

Bỗng có tiếng người nói:

- Các vị lên trước tại hạ sẽ theo sau. Nếu các vị sợ đi trước bị loại thì để tại hạ xung phong cho. Tại hạ là Bao Bất Đồng đã có vợ con rồi. Chỉ cần nhìn phương dung công chúa một cái, chứ không có ý gì khác cả.

HỒI 140

TRÚNG ĐỀ THI HƯ TRÚC NÊN DUYÊN

Ả cung nữ nói:

- Bao tiên sinh thật là người mau lẹ. Công chúa nương nương có ba vấn đề thỉnh giáo: Một là trong đời Bao tiên sinh cho nơi nào là nơi khoái lạc hơn hết?

- Tại hạ thích thú nhất là khi còn học nghề nắn đồ sứ trong một tiệm kia. Lão chủ suốt ngày cẩu kỉnh đánh mắng tại hạ. Một hôm tại hạ điên tiết lên, bao nhiêu bình trà chén uống nước, cho chí lọ hoa tượng phật, tại hạ đập vỡ tan tành không còn một cái nào nguyên vẹn, rồi bỏ đi. Đó là một việc thích thú nhất trong đời tại hạ. Cung nữ cô nương! Tại hạ trả lời như vậy có trúng tuyển chăng?

Cung nữ đáp:

- Trúng hay không tỳ tử chẳng biết. Cái đó phải do công chúa nương nương quyết định. Bây giờ đến vấn đề thứ hai:

- Bao tiên sinh bình sinh yêu ai nhất, người đó tên là gì?

Bao Bất Đồng không suy nghĩ gì đáp ngay:

- Tại hạ yêu nhất là Bao Bất Tĩnh.

Cung nữ hỏi:

- Điều thứ ba là tương mạo người mà Bao tiên sinh yêu đó ra sao?

Bao Bất Đồng đáp:

- Người này mới lên ba tuổi. Một mắt nhỏ, mũi hếch lên trời, vành tai vành ra. Bao mỗ bảo gì y cũng nhất quyết phản đối, bảo y khóc thì y cười, bảo y cười thì y lại khóc. Y thường khóc đến hai giờ không nín. Y chính là đứa con gái của Bao mỗ tên gọi là Bao Bất Tĩnh.

Ả cung nữ cười khẽ một tiếng.

Các hào khách thì cười ồ cả lên và đều cho Bao Bất Đồng mau mồm lẹ miệng.

Ả cung nữ lại nói:

- Xin Bao tiên sinh hãy qua mé bên nghỉ ngơi và xin mời vị thứ hai.

Đoàn Dự chỉ nóng lòng được ra ngoài thủ thủ với Vương Ngọc Yến, còn chuyện thấy hay không thấy công chúa chàng chẳng lấy chi làm quan hệ.

Chàng liền tiến lên xá dài nói:

- Tại hạ là Đoàn Dự ở nước Đại Lý kính cẩn dâng lời vấn an công chúa nương nương. Tại hạ ở nơi hẻo lánh tận biên cương miền Nam bữa nay được đến thượng quốc và được hậu đãi, rất cảm ơn thịnh tình.

Cung nữ nói:

- Té ra điện hạ là Trấn Nam vương thế tử nước Đại Lý. Điện hạ bất tất phải quá khiêm nhượng. Nay điện hạ đến đây là một nơi hủ lậu không đủ lễ cung nghinh quý khách rất lấy làm áy náy.

Đoàn Dự nói:

- Tỷ tỷ thiệt là quá khách khí! Bữa nay công chúa không nước nhàn rồi xin để ngày khác lại tương kiến cũng không sao.

Ả cung nữ nói ngay:

- Điện hạ đã chẳng quản xa xôi tới đây. Xin trả lời cho câu hỏi thứ nhất là điện hạ cho nơi nào là nơi khoái lạc nhất?

Đoàn Dự buột miệng đáp ngay:

- Nơi khoái lạc nhất của tại hạ là cái giếng khô bùn lầy.

Mọi người không nhịn được cười ồ cả lên.

Đoàn Dự cũng không giải thích. Ngoài Mộ Dung Phục ra không ai hay về câu chuyện khoái lạc của chàng trong giếng khô.

Có người khê lên tiếng chê bai:

- Chẳng lẽ gã này là con rùa nên mới thích chui xuống đồng bùn lầy trong giếng khô?

Ả cung nữ lại lên tiếng hỏi:

- Bình sinh điện hạ yêu ai hơn hết, người đó tên là gì?

Đoàn Dự toan mở miệng trả lời thì đột nhiên bên phải kéo tay, bên trái có người giặt áo.

Ba Thiên Thạch đứng một bên chàng, khẽ rỉ tai:

- Công tử nói là Trấn Nam vương.

Chu Đan Thần ở bên kia nhắc chàng:

- Công tử nói là Trấn Nam vương phi.

Nguyên hai gã này đứng bên Đoàn Dự thấy chàng trả lời câu hỏi thứ nhất rất là thất lễ, đến câu hỏi thứ hai lại khiến cho người ta chê cười. Chàng đến đây câu hôn cùng công chúa mà lại nói ra yêu một vị cô nương khác, thì khi nào công chúa còn ưng thuận lấy chàng? Nên một gã mách chàng trả lời người yêu thứ nhất là phụ thân, để tỏ lòng trung quên hiếu phụ. Đó là ý nghĩ của Tam công trong triều Ba Thiên Thạch. Còn kẻ mách người yêu nhất đời là mẫu thân thì chính là ý kiến dụ dỗ từ ái của kẻ sĩ văn nho Chu Đan Thần.

Đoàn Dự nghe cung nữ hỏi người yêu nhất đời là ai, toan buột miệng nói đến Vương Ngọc Yến, nhưng thấy Chu, Đan hai người kéo tay giặt áo chàng nghĩ ngay tới mình là Trấn Nam vương thế tử nước Đại Lý, qua Tây Hạ thì lời ăn tiếng nói cùng cách cử động có quan hệ đến phong thể bản quốc. Chàng cho là mình mất mặt thì chẳng hề gì nhưng không thể để cho nước Đại Lý vì mình mà hại đến quốc thể.

Chàng liền đáp:

- Tại hạ yêu nhất dĩ nhiên là phụ thân và mẫu thân.

Câu nói này, chàng liền đem so sánh tình yêu song thân với tình yêu Vương Ngọc Yến, thấy khác nhau xa mà không thể phân biệt được bên nào nặng bên nào nhẹ. Nhưng chàng cũng tự biết rằng câu mình trả lời yêu nhất song thân không phải là giả trá.

À cung nữ lại hỏi:

- Tướng mạo lệnh tôn cùng lệnh đường thế nào? Có giống điện hạ không?

Đoàn Dự đáp:

- Gia phụ mặt vuông, mày rậm mắt to. Tướng mạo cực kỳ uy võ mà tính nết lại ôn hoà...

Chàng nói đến đây bỗng giặt mình tự nhủ:

- Té ra tướng mạo mình chỉ giống mẫu thân chứ không giống phụ thân. Về điểm này trước nay chưa bao giờ mình nghĩ tới.

Ả cung nữ thấy Đoàn Dự chỉ trả lời một nửa, rồi không nói nữa thì cho rằng mẫu thân chàng là bậc Vương phi cao quý, nên chàng không muốn nói rõ tướng mạo trước mặt mọi người.

Ả nghĩ vậy liền nói:

- Đa tạ điện hạ. Xin mời điện hạ qua bên nghỉ ngơi.

Tôn Tản Vương tử nghe giọng nói ả cung nữ đối với Đoàn Dự ra chiều vừa trọng vọng vừa thân mật, trong lòng ngấm ngấm nổi ghen, lẩm bẩm:

- Người là Vương tử ta đây cũng là Vương tử phỏng có kém gì? Huống chi nước Thổ Phồn ta vừa lớn, vừa mạnh hơn nước Đại Lý nhiều. Chẳng lẽ cái bộ mặt trắng trẻo của người lại chiếm được tiện nghi hơn ta?

Gã nghĩ vậy rồi không chờ được nữa sấn sổ tiến lên nói:

- Vương tử nước Thổ Phồn là Tôn Tản xin hội diện cùng công chúa.

Ả cung nữ nói:

- Vương tử điện hạ quang lâm, tộ quốc rất lấy làm vinh hạnh. Công chúa nương nương tộ quốc có ba vấn đề...

Tôn Tản có tính nóng nảy không chờ cung nữ nói hết, liền cười đáp:

- Ba vấn đề của công chúa ta đã nghe rõ rồi. Người bất tất phải nhắc lại và ta cũng trả lời luôn một lúc, chẳng cần phải nói từng câu một. Chỗ khoái lạc nhất trong đời ta là chốn động phòng sau khi được làm phò mã, kết nghĩa phu thê với công chúa. Người ta yêu nhất đời là Văn Nghi công chúa. Đương nhiên nàng họ Lý còn khuê danh nàng dĩ nhiên ta chẳng hay. Sau này lên đạo vợ chồng nhất định nàng sẽ cho ta rõ. Còn tướng mạo công chúa thật giống như thần tiên trên trời có một dưới đất không hai. Ha ha! Người tướng ta trả lời như vậy có trúng tuyển chăng?

Trong đám đông có đến quá nửa có cùng một ý nghĩ giống Tôn Tản và đều định trả lời như vậy. Họ nghe Tôn Tản nói ra rồi đều ngấm hồi hận, tự nghĩ:

- Biết thế mình tiến lên trả lời trước đi có phải hay hơn không. Bây giờ mình cũng đáp như vậy chẳng hoá ra học mót ư?

Tiêu Phong nghe ả cung nữ hỏi những người trả lời với tác dạ lo âu chẳng hiểu mình có trúng tuyển hay không?

Nhiều người hết sức nịnh hót để lấy lòng công chúa, có người tự cao tự đại, ra chuyện ta đây chẳng ai bằng. Ông nghe nhiều quá thấy nhàm tai, không có ý muốn ở lại chờ xem câu chuyện đi đến đâu và toan bỏ đi ngay.

Giữa lúc ông đang chán nản, bỗng nghe Mộ Dung Phục lên tiếng:

- Tại hạ là Cô Tô Mộ Dung Phục ở Yến Tử ở, từng nghe phương danh công chúa đã lâu. Bữa nay đến xin bái yết!

Ả cung nữ nói:

- Té ra là Mộ Dung công tử ở Cô Tô chuyên về tuyệt kỹ gậy ông đập lưng ông. Tỳ nữ tuy ở trong thâm cung nhưng cũng được nghe tiếng lớn về công tử.

Mộ Dung Phục mừng thâm nghĩ bụng:

- Ả cung nữ còn biết tên tuổi ta thì dĩ nhiên công chúa phải biết nhiều hơn. Không chừng họ thường bàn bạc với nhau về ta rồi.

Y lại nói:

- Tại hạ không dám. Tiện danh sợ làm nhơ tai cô nương!

Ả cung nữ nói:

- Tệ quốc tuy ở chốn biên cương hẻo lánh, nhưng cũng từng được nghe thanh danh "Bắc Kiều Phong, Nam Mộ Dung". Tỳ nữ được nghe Bắc Kiều Phong đại hiệp đã đổi họ Tiêu và hiện là một vị cao quan nước Đại Liêu. Chẳng hiểu vụ đó có đúng không?

Mộ Dung Phục đáp:

- Đúng thế!

Y đã nhìn thấy Tiêu Phong cùng đi vào Thanh Phụng Các rồi, nhưng không muốn nói toẹt ra.

Ả cung nữ lại hỏi:

- Công tử cùng Tiêu đại hiệp nổi danh ngang nhau, chắc là quen biết nhau? Chẳng hiểu nhân phẩm Tiêu đại hiệp thế nào? Võ

công y so với công tử ai cao ai thấp? Câu hỏi này khiến cho Mộ Dung Phục bẽn lèn vô cùng. Y đã cùng Tiêu Phong tử đấu ở chùa Thiếu Lâm và bị thất bại, quần hùng đều biết rõ. Nếu y phủ nhận, tất sẽ bị thiên hạ hào kiệt chê cười. Nhưng y cũng không muốn nói thẳng là mình thua Tiêu Phong.

Y liền đánh trống lảng:

- Lời cô nương hỏi đây phải chăng là một trong ba vấn đề của công chúa đưa ra?

Ả cung nữ vội đáp:

- Không phải đâu! Xin công tử miễn trách. Mấy năm nay tỳ nữ nghe người ta nói đến danh vọng của Tiêu đại hiệp nhiều lắm, nên trong lòng ngưỡng mộ, hỏi vậy mà thôi.

Mộ Dung Phục nói:

- Tiêu quan hiện giờ ở ngay bên cô nương. Nếu cô nương cao hứng thì cứ hỏi ngay y biết.

Mộ Dung Phục vừa thốt ra câu này, mọi người nhón nháo cả lên.

Ta nên biết rằng oai danh Tiêu Phong đồn đại xa gần, nhân sĩ võ lâm nghe đến tên y chẳng ai là không chấn động.

Ả cung nữ trong lòng xúc động vô cùng giọng nàng run run nói:

- Té ra Tiêu đại hiệp cũng hạ cố đến tộ quốc thực tình chẳng ai biết gì thật là ngạo mạn. Tiêu đại hiệp là bậc đại nhân rộng lượng xin rộng lượng khoan thứ cho.

Tiêu Phong chỉ khịt mũi một tiếng, chứ không trả lời.

Mộ Dung Phục nghe giọng nói của ả cung nữ đối với Tiêu Phong có vẻ trọng hơn mình nhiều thì không khỏi ngấm ngấm kinh hãi nghĩ thầm:

- Thằng cha Tiêu Phong này cũng chưa lấy vợ, mà y lại ở ngôi cao làm đến chức Nam Viện đại vương nước Đại Liêu, trong tay nắm giữ binh quyền, đâu có phải là một gã bạch đình như mình. Nếu công chúa nước Tây Hạ tuyển y vào làm phò mã, thì biết làm thế nào đây?

Ả cung nữ nói:

- Để tỳ tử hỏi Mộ Dung công tử trước, còn Tiêu đại hiệp xin chờ cho một chút và xin miễn tội cho tỳ tử.

Rồi ả quay lại hỏi Mộ Dung Phục:

- Xin hỏi công tử: Đối với công tử thì địa phương nào khoái lạc nhất?

Vấn đề này Mộ Dung Phục đã nghe ả hỏi rất nhiều người, thế mà lúc ả hỏi đến y, y cũng cứng lưỡi không biết trả lời ra sao. Nguyên y suốt đời bận bịu lo lắng bồn tẩu về công cuộc phục quốc, chưa có một lúc nào khoái lạc cả. Người ngoài thấy y là một chàng thiếu niên anh tuấn, võ công cao cường lừng danh thiên hạ, khách giang hồ ai cũng kính sợ. Trông bề ngoài tưởng y đã thoả mãn lắm rồi, mà thực ra trong lòng y chưa bao giờ cảm thấy một mối khoái lạc chân chính. Mộ Dung Phục ngẩn người một lúc, rồi nói:

- Tôi chỉ tìm thấy sự khoái lạc chân chính sau này, chứ không phải hiện tại, mà cũng không phải ở quá khứ.

Ả cung nữ cũng tưởng câu trả lời của y tương tự như Tôn Tản nghĩa là chờ khi nào được làm phò mã cùng công chúa thành thân bấy giờ mới là lúc khoái lạc chân chính. Sự thực cái khoái lạc mà Mộ Dung Phục nói đây là y hy vọng sau này sẽ lên ngôi Hoàng đế nước Đại Yên lúc trùng hưng phục quốc.

Ả cung nữ lại tùm tùm cười hỏi:

- Bình sinh công tử yêu ai nhất? Tên người đó là gì?

Mộ Dung Phục thở dài đáp:

- Tại hạ không có ai là người yêu nhất đời.

Ả cung nữ nói:

- Vậy thì vấn đề thứ ba tỳ nữ không hỏi nữa.

Mộ Dung Phục nói:

- Tại hạ mong rằng sau khi được gặp công chúa sẽ trả lời cô nương về vấn đề này.

Ả cung nữ nói:

- Xin Mộ Dung công tử qua bên nghỉ ngơi. Tiêu đại hiệp! Đại hiệp đã đến tề quốc, tỳ tử tuân lệnh công chúa cũng xin đưa ba vấn đề đó ra dù biết là mạo phạm oai hùm.

Ả hỏi luôn mấy lần mà vẫn không có tiếng người đáp lại.

Hư Trúc liền lên tiếng:

- Đại ca tại hạ bỏ đi rồi! Xin cô nương miễn trách!

Cung nữ cả kinh hỏi:

- Tiêu đại hiệp đi rồi ư?

Hư Trúc đáp:

- Đúng thế!

Nguyên Tiêu Phong thấy Văn Nghi công chúa sai cung nữ đưa vấn đề ra hỏi mọi người, ông thấy những câu hỏi này tuy có thâm ý mà rõ ràng không muốn gia hại ai liền nghĩ bụng:

- Khi ba câu hỏi kia đưa ra hỏi mình thì mình biết trả lời thế nào? Ông chợt nhớ tới A Châu, lòng đau như cắt, nhưng không muốn tiết lộ tâm tình trước mặt mọi người, liền trở gót ra khỏi nhà thạch thất. Lúc này cửa nhà thạch thất đã mở sẵn, ông nhẹ bước ra đi, không một ai hay biết.

Ả cung nữ ra chiều lo lắng hỏi:

- Không hiểu Tiêu đại hiệp sao lại bỏ đi? Hay là đại hiệp trách bọn tỳ tử vô lễ chăng?

Hư Trúc đáp:

- Đại ca tại hạ không phải là người khí độ hẹp hòi, chẳng khi nào vì những tiểu tiết mà trách ai. Hừ! Chắc y lại bị những cò sâu rọu nó đòi hỏi nên ra ngoài đánh chén với tân khách rồi.

Ả cung nữ nói:

- Phải rồi! Tỳ nữ đã được nghe Tiêu đại hiệp tửu lượng thiên hạ vô song, thế mà bọn tỳ tử không chuẩn bị sẵn rượu nơi đây để kính khách thật là có lỗi. Lúc tiên sinh gặp Tiêu đại hiệp xin chuyển lời của công chúa nương nương cáo lỗi cùng đại hiệp.

Ả cung nữ này nói năng hoạt bát và dễ nghe, so với ả cung nữ mời rượu bên ngoài chỉ hay then thò, thì ả này thật lợi hơn nhiều.

Hư Trúc nói:

- Khi nào gặp đại ca, tại hạ xin nhắc lại những lời cô nương.

Ả cung nữ hỏi lại:

- Tôn tính đại danh tiên sinh là gì?

Hư Trúc áp úng đáp:

- Tại hạ ư? ... Tại hạ... đạo hiệu là Hư Trúc Tử.

Ả cung nữ lại hỏi:

- Bình sinh tiên sinh thích nơi nào nhất?

Hư Trúc buột miệng thở dài đáp:

- Ở trong hầm nước đá tối om.

Y vừa nói đến hầm nước đá bỗng có tiếng thanh âm thiếu nữ khẽ "Ồ" lên một tiếng. Tiếp theo là tiếng loạng choạng, rồi một cái chén rớt xuống đất vỡ tan.

Ả cung nữ lại hỏi:

- Bình sinh tiên sinh yêu người nào nhất và tên là gì?

Hư Trúc đáp:

- Tại hạ không hiểu tên vị cô nương đó là gì.

Mọi người nghe y đáp như vậy thì cười "Ồ" cả lên. Ai nấy đều cho y là một gã si cuồng. Ở đời khi nào lại có người mình vẫn yêu mà không biết tên?

Ả cung nữ nói:

- Tiên sinh không biết tên họ vị cô nương đó cũng chẳng có chi là kỳ. Ngày xưa, hiếu tử Đồng Vĩnh thấy tiên nữ hạ phàm, cũng chẳng biết người tiên tên họ là gì, gốc gác ra sao, mà hai người vẫn yêu nhau. Hư Trúc Tử tiên sinh! Chắc là dong mạo vũ cô nương đó xinh đẹp phi thường phải không?

Hư Trúc đáp:

- Dung mạo nàng thế nào tại hạ cũng không biết nốt.

Trong nhà thạch thất tiếng cười nổi dậy như sấm vang. Ai cũng lấy làm kỳ, một kỳ văn trong thiên hạ, có người lại cho là Hư Trúc cố ý bày trò cười.

Mọi người đang cười âm lên, bỗng nghe thanh âm một thiếu nữ khẽ hỏi:

- Chàng có phải là "Mộng lang" chăng?

Hư Trúc giật mình kinh hãi, run lên hỏi:

- Nàng là "Mộng cô" đấy ư? Tại hạ tưởng chết về nàng.

Y giơ tay ra đưa về phía trước tiến lên mấy bước.

Bỗng ngửi thấy một mùi hương ngào ngạt. Rồi một bàn tay mềm mại nắm tay y.

Một thanh âm quen tai nói thắm vào tai Hư Trúc:

- Mộng lang! Ta không tìm thấy chàng, nên phải bày ra cách xin phụ hoàng treo bảng văn để mong chàng trở lại.

Hư Trúc kinh hãi nói:

- Nàng là...

Thiếu nữ nói:

- Chúng ta vào trong kia nói chuyện. Mộng lang! Ta suốt ngày thâu đêm tưởng nhớ đến chàng cho tới bây giờ...

Nàng vừa nói rất khẽ vừa dặt tay Hư Trúc, lén lút xuyên qua bức màn đi vào nội đường.

Trong nhà thạch thất mọi người cười nói rất là huyền ảo.

Ả cung nữ vẫn lần lượt đưa vấn đề ra hỏi mọi người.

Ả hỏi cho kỳ hết, rồi mới tuyên bố:

- Xin các vị hãy ra phòng ngoài uống trà. Những tranh vẽ cùng đại tự treo trên vách là đề tặng tống tân khách, xin các vị tự lựa chọn lấy. Công chúa nương nương muốn cùng vị nào tương kiến sẽ cho người ra mời.

Trong bóng tối nhiều tiếng người la lên:

- Chúng ta muốn gặp công chúa! Chúng ta muốn được yết kiến công chúa ngay!

- Đem bọn ta hết chỗ này đến chỗ khác làm trò tiêu khiển chẳng?

Ả cung nữ nói:

- Các vị hãy ra ngoài nghỉ ngơi một chút, đừng để công chúa nương nương phải phiền lòng.

Câu nói sau cùng của ả cung nữ quả nhiên công hiệu như thần.

Mọi người đến Linh Châu ai cũng mong được làm phò mã. Nếu mà chống cự ý chỉ của công chúa tất nhiên nàng chẳng chịu

vời vào tương kiến. Đã không được vào yết kiến, còn hòng làm phò mã thế nào được?

Ả cung nữ vừa nói vậy, mọi người lập tức yên tĩnh trở lại và lũ lượt kéo ra khỏi nhà thạch thất.

Bên ngoài thạch thất, ánh lửa lập lòe, soi rõ đường đi.

Mọi người theo lối cũ trở ra sảnh đường uống trà.

Đoàn Dự cùng Vương Ngọc Yến lại gặp nhau. Chàng kể lại cho nàng nghe ba câu hỏi của công chúa.

Vương Ngọc Yến nghe Đoàn Dự thuật chuyện chàng trả lời, chỗ vui thú nhất trong đời chàng là nơi bùn lầy dưới đáy giếng khô, thì không khỏi phì cười. Nàng đỏ mặt lên, rồi khẽ rí vào tai chàng:

- Tiểu muội cũng đồng ý nghĩ với Dự ca.

Mọi người uống cạn một tuần trà, nội giám bưng ra những cuộc tranh vẽ hoặc chữ viết để mọi người lựa chọn. Nhưng bấy nhiêu người trong lòng hồi hộp, chỉ thấp thỏm về chuyện công chúa có vời mình vào tương kiến không? Còn lòng nào mà nghĩ tới tranh vẽ cùng bút thiếp.

Đoàn Dự thì chỉ tìm lấy bức tranh Thiếu song thích tú đồ, chẳng một ai đến tranh cướp với chàng bức họa này.

Đoàn Dự cùng Vương Ngọc Yến ngồi sòng vai thưởng ngoạn bức họa hồi lâu, rồi chợt nhớ đến trong mình Hư Trúc cũng có bức họa đồ tương tự. Chàng muốn bảo y lấy ra để so sánh, nhưng khi đảo mắt nhìn bốn phía trong nhà đại sảnh chẳng thấy bóng Hư Trúc đâu cả.

Chàng liền cất tiếng gọi:

- Nhị ca! Nhị ca!

Cũng không thấy tiếng người đáp lại.

Đoàn Dự tự hỏi:

- Y cùng đại ca đi đâu rồi? Hay là đã gặp phải chuyện gì nguy hiểm?

Đoàn Dự còn đang lo lắng, thì đột nhiên một tên cung nữ chạy đến bên chàng, nói:

- Hư Trúc tiên sinh có bức thư đưa lại cho Đoàn công tử điện hạ!

Ả nói xong, hai tay nâng phong thơ bằng giấy vàng chói lọi đưa cho Đoàn Dự.

Đoàn Dự đón lấy thử mở coi, mũi người thấy mùi hương thoang thoảng. Trên tờ hoa tiên viết: "Mọi sự đến may mắn và rất là khoái lạc! Nhưng nghĩ lại đã để tam đệ phải một phen nhọc lòng vô ích, thật áy náy vô cùng. Chẳng những thế tiểu huynh thất tín với Đoàn lão ba nữa, mà không làm thế nào được. Vậy tiểu huynh viết mấy dòng chữ này thông tri cho tam đệ." Dưới ký tên: Nhị ca.

Đoàn Dự vốn biết vị tiểu hoà thượng nhị ca này vốn ít đọc sách nên lời lẽ không được hay. Tay chàng cầm lá thư ngăn người ra suy nghĩ mà chẳng hiểu gì ráo trọi.

Tôn Tản Vương tử đứng đằng xa trông thấy ả cung nữ cầm mảnh hoa tiên đưa cho Đoàn Dự, lửa ghen sôi lên sùng sục. Gã cho là công chúa mời Đoàn Dự vào tương kiến, bụng bảo dạ:

- Gớm chưa! Quả nhiên thằng lỏi mặt trắng đã tranh tiên mất rồi. Khi nào mình chịu để gã được yên thân.

Gã liền lớn tiếng quát:

- Bọn ta không thể nào tha người được!

Rồi gã sồng sộc nhảy xổ lại phía Đoàn Dự.

Tôn Tản đến trước mặt Đoàn Dự, đưa tay trái ra cướp lấy tờ hoa tiên, tay phải đánh một quyền thật nặng vào trước ngực chàng.

Đoàn Dự đang mải ngẫm nghĩ không hiểu ý tứ Hư Trúc nói gì thì bị Tôn Tản phóng quyền đánh tới một cách bất ngờ, chàng không kịp né tránh.

Thiệt ra thoi quyền của Tôn Tản đánh tới mau như điện chớp dù chàng có né tránh cũng không kịp được.

"Bình"! Thoi quyền đập trúng ngực Đoàn Dự. Nhưng nội lực trong người chàng đầy rẫy tự nhiên phản ứng lại.

Bỗng nghe đánh véo một tiếng vang lên, rồi tiếp theo là tiếng huych và tiếng la.

Tôn Tản Vương tử bị hất ra xa mấy bước, vật mình mạnh xuống kỷ trà, chén ấm rơi xuống vỡ tan tành.

Tôn Tản không nhịn được rú lên một tiếng: "Úi chao" .

Gã chưa kịp đứng lên đã nhìn thấy tờ hoa tiên lớn tiếng đọc:

- Mọi sự đều may mắn và rất là khoái lạc!...

Mọi người rõ ràng thấy y bị Đoàn Dự hất mạnh ra, mà sao còn nói: "Mọi sự đều may mắn và rất là khoái lạc" thì kinh ngạc vô cùng, chẳng hiểu ra sao cả.

MỤC LỤC

Hồi 141 Những Chuyện Gặp Gỡ Ly Kỳ	2
Hồi 142 Mất Đá Lửa Quần Hùng Hội Hạp	15
Hồi 143 Vương Phu Nhân Thi Kế Bắt Người.....	28
Hồi 144 Máu Ghen Đâu Có Lạ Đời Nhà Ghen.....	39
Hồi 145 Bồi Kém Thế Mộ Dung Hạ Thuyết Từ	51
Hồi 146 Một Cuộc Giao Hạp Rất Ly Kỳ.....	62
Hồi 147 Mưu Đại Sự Xin Làm Dưỡng Tử.....	72
Hồi 148 Mộ Dung Phục Mặt Người Dạ Thú	81
Hồi 149 Gặp Nguy Cơ Đoàn Dự Nhảy Lãng Ba.....	93
Hồi 150 Đoàn Công Tử Hồi Triều Tức Vị.....	103
Hồi 151 Tống Triết Tôn Khu Trục Công Thần.....	114
Hồi 152 A Tử Xuất Hiện Cứu Tiêu Phong	124
Hồi 153 Tiêu Đại Vương Không Chịu	134
Hồi 154 Mục Quý Phi Thi Hành Độc Kế	144
Hồi 155 Tiêu Phong Trúng Độc Bị Cầm Tù.....	157
Hồi 156 Nhờ A Tử , Tiêu Phong Thoát Hiểm.....	169
Hồi 157 Người Chân Thành Gặp Người Cố Cự	181
Hồi 158 Về Quan Ải Không Được Vào Thành.....	192
Hồi 159 Tròn Đạo Nghĩa Tiêu Phong Tử Giết.....	203
Hồi 160 Bái Hương Hồn Hào Kiệt Chia Tay	213

HỒI 141

NHỮNG CHUYỆN GẶP GỠ LY KỲ

Vương Ngọc Yến vội chạy đến bên Đoàn Dự hỏi:

- Hấn đánh chàng có đau không?

Đoàn Dự cười đáp:

- Không có gì đáng ngại cả! Nhị ca đưa cho tiểu huynh một lá thư, gã Vương tử kia hiểu lầm, hấn ngỡ là công chúa mời tiểu huynh vào hội kiến.

Bọn võ sĩ Thổ Phồn thấy chủ nhân bị người đánh ngã, kẻ lại nâng đỡ, kẻ thì vẽ mặt hầm hầm toan lại gây chuyện với Đoàn Dự.

Đoàn Dự bảo Vương Ngọc Yến:

- Chốn này nhiều chuyện thị phi, ở lại vô ích. Chúng ta về đi thôi!

Ba Thiên Thạch vội nói:

- Điện hạ đã tới đây sao lại hấp tấp bỏ đi ngay?

Chu Đan Thần cũng nói:

- Nơi đây ở trong nội điện hoàng cung nước Tây Hạ, còn sợ gì bọn Thổ Phồn hung hăng? Không chừng công chúa sắp triệu kiến, điện hạ bỏ đi chẳng là khiếm lễ ư?

Hai gã mỗi người một câu cố tình lưu Đoàn Dự ở lại.

Quả nhiên, trong Nhất phẩm đường có người chạy ra quát mắng bọn võ sĩ Thổ Phồn không được vô lễ.

Tôn Tản Vương tử lồm cồm bò dậy, gã thấy bức thư tiên không phải công chúa mời Đoàn Dự vào diện kiến, cũng bình tâm lại.

Giữa lúc nhốn nháo, Mộc Uyển Thanh đột nhiên đưa tay ra vẫy gọi Đoàn Dự, tay trái nàng cầm một mảnh giấy gior lên.

Đoàn Dự gật đầu bước lại đón lấy.

Mộc Uyển Thanh hoá trang làm Đoàn Dự lẩn vào trong đám đông từ nãy giờ không ai lưu ý, bây giờ Tôn Tản mới để tâm đến hành động của Đoàn Dự. Gã chợt thấy Mộc Uyển Thanh vẫy gọi chàng. Cách phục sức của hai người giống hệt nhau, nên vừa trông thấy ai cũng tưởng là một người biến thành hai.

Tôn Tản giật mình kinh hãi lắm bầm:

- Yêu quái! Đúng là quân yêu quái, đúng là quân yêu quái!

Gã lại thấy Đoàn Dự mở bức thư tiên ra coi, sắc mặt chàng luôn luôn biến đổi, gã nghĩ ngay: "Đây mới đúng là thư triệu kiến của công chúa", gã liền lớn tiếng quát: Lần thứ nhất ngươi còn lừa gạt ta, chứ lần này thì đừng hòng.

Gã nhảy xổ lại đưa tay cướp lấy bức thư. Lần này gã khôn hơn không dám vung quyền đánh vào người Đoàn Dự nữa. Gã cướp được thư rồi, liền vung chân phải đá vào bụng Đoàn Dự. Gã tiếp tục phóng cước đá luôn theo thế "Uyên ương liên hoàn". Thế đánh đã lợi hại mau lẹ vô cùng. Không ngờ hai chân Tôn Tản đá trúng vào khu huyết "Đan Điền" dưới rốn Đoàn Dự. Đó là nguồn gốc luyện nội tức của con người, không cần vận chuyển nội kinh cũng có phản ứng.

Nội kinh của Đoàn Dự phản ứng một cách mau lẹ phi thường!

Vừa nghe đánh bốp một tiếng, Tôn Tản đã rú lên, người gã bị hất tung ra, vượt qua mấy chục đầu người đứng vào làm đổ bảy tám kỷ chè, rồi mới té xuống đất.

Tôn Tản da thô thịt dày, Đoàn Dự lại không cố ý vận khí hại gã nên tuy gã bị té một cái tựa bằng trời giáng, mà vẫn không bị nội thương.

Người vừa chồm đất, gã đã giơ bức thư vừa cướp được lên, lớn tiếng đọc: "Có một nhân vật cực kỳ lợi hại định giết gia gia tại hạ và cũng là gia gia Dự ca nữa. Mau mau đi cứu ứng!"

Mọi người nghe chẳng hiểu đầu đuôi ra làm sao.

Đoàn Dự cùng Ba Thiên Thạch, Chu Đan Thần biết ngay bức thư này do Mộc Uyển Thanh viết ra. Câu gia gia tại hạ và cũng là gia gia Dự ca là để trỏ Đoàn Chính Thuần. Mấy người liền lại bên Mộc Uyển Thanh để hỏi dò nòng về chuyện này.

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Bọn ca ca tiến vào một lúc rồi thì Mai kiếm và Lan kiếm cũng tiến vào. Hai vị tử tử này có việc muốn gặp Hư Trúc tiên sinh để bẩm báo.

Hư Trúc Tử không ra, hai nàng liền nói cho ta biết là chúng được tin có mấy nhân vật cực kỳ lợi hại bố trí cơ quan, cố ý gia hại phụ thân. Những cam bẫy này họ bố trí tại một giải Thục Nam, chính là đường gia gia phải đi qua để trở về Đại Lý. Hai vị tử tử đó còn phái bộ Huyền Thiên và bộ Chu Thiên thuộc cung Linh Thứu rượt theo gia gia trước, để dặn người phải coi chừng cẩn thận, đồng thời có hay được chuyện gì sẽ trở lại báo tin.

Đoàn Dự vội hỏi:

- Có Mai kiếm, Lan kiếm đến đây ư? Sao ta lại không thấy?

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Trong mắt ca ca chỉ có một mình Vương cô nương mà thôi, thì còn nhìn thấy ai nữa? Mai kiếm, Lan kiếm muốn báo tin cho ca ca nhưng đã gọi ca ca mấy lần mà ca ca chẳng đoái hoài. Chẳng lẽ ca ca không thấy thật ư?

Đoàn Dự đỏ mặt lên nói:

- Ta... ta không nhìn thấy thiệt.

Mộc Uyển Thanh lạnh lùng nói:

- Hai cô cần tìm Hư Trúc nhị ca rất gấp, không đợi ca ca được. Tiểu Muội gọi ca ca, nhưng chắc ca ca cũng lờ đi, nên phải viết mấy chữ đưa cho ca ca.

Đoàn Dự nghe nàng nói vậy, không khỏi bẽn lẽn. Chàng biết rằng bao nhiêu tâm trí chàng để hết vào Vương Ngọc Yến. Mắt chàng chỉ nhìn thấy Vương Ngọc Yến vui vẻ hay buồn rầu tai chàng chỉ nghe thấy tiếng cười, tiếng khóc của Vương Ngọc Yến mà thôi. Dù trời có sụp xuống, chàng cũng không cần biết.

Mộc Uyển Thanh đứng đằng xa ra hiệu mãi mà Đoàn Dự cũng chẳng trông thấy. Nếu không có Tôn Tản Vương tử nhảy lại đánh chàng một quyền, e rằng chàng chẳng có lúc nào ngẩng đầu lên để nhìn thấy Mộc Uyển Thanh vẫy tay gọi chàng nữa.

Đoàn Dự nhìn Ba Thiên Thạch và Chu Đan Thần nói:

- Chúng ta phải đi ngay đêm để theo kịp gia gia.

Ba, Chu hai gã đồng thanh đáp:

- Phải đó! Mọi người đều lo lắng về chuyện Trấn Nam vương gặp nạn là một việc khẩn yếu hơn hết, cả đến việc Đoàn Dự có làm được phò mã Tây Hạ hay không cũng chẳng quan hệ bằng.

Đoàn người lập tức đứng lên ra khỏi cửa.

Bọn Đoàn Dự về đến nhà tân quán cùng Chung Linh hội họp sắp xếp hành lý.

Ba Thiên Thạch thì đến cáo từ quan Thượng thư bộ Lễ nước Tây Hạ. Gã nói Trấn Nam vương giữa đường bị trọng bệnh, nên thế tử phải lật đật đi ngay để thị phụng, không kịp vào bái tạ hoàng thượng. Phụ thân có bệnh, kẻ làm con phải ruổi sao đi ngày đêm để trông nom thang thuốc là một việc thiên kinh địa nghĩa.

Quan Thượng thư bộ Lễ khen lão một hồi, nào là: Lòng hiếu thảo của điện hạ thấu đến trời xanh. Nào là: Đoàn Vương gia đại phúc sinh con thảo, cháu hiền.

Ba Thiên Thạch cáo từ xong, lật đật ra khỏi cửa Nam môn thành Linh Châu. Gã thi triển khinh công đến tột độ mà lúc đuổi kịp bọn Đoàn Dự cũng cách thành Linh Châu đến ba mươi dặm.

Đoàn người ngựa đi không dừng bước luôn mấy ngày.

Từ đất Linh Châu đến Nghiệt Lan (ta quen đọc là Niết Lan), qua Thiên Thủy rồi đi về mé Đông sang đất Trịnh, qua Quảng Nguyên, Kiếm Các, mới đến Thục Bắc.

Dọc đường tiếp được truyền thư của quần nữ hai bộ Chu Thiên, Huyền Thiên cùng Linh Thứu nói là Trấn Nam vương đang đi về phía chính Nam.

Lại có tin đưa đến nói Trấn Nam vương đưa hai vị phu nhân về đến Tử Đông thì hai bà gây ra một trường ác đấu, dường như bất phân thắng bại.

Đoàn Dự biết hai vị phu nhân này thì một là Tần Hồng Miên, mẫu thân Mộc Uyển Thanh và một là Nguyễn Tinh Trúc, mẫu thân A Châu, A Tử. Trong hai người này thì võ công Tần Hồng Miên cao hơn, nhưng về mưu trí thì lại kém Nguyễn Tinh Trúc. Chàng yên trí đã có gia gia điều hoà cho hai bên, chắc cũng không đến nỗi xảy ra án mạng. Quả nhiên, sau một lúc lại có tin báo hai vị phu nhân đã đi đến chỗ hoà hảo và cùng Trấn Nam vương đang uống rượu trong một tửu lầu.

Bộ Huyền Thiên đã đưa tin cho Trấn Nam vương biết là có bọn đối đầu cực kỳ ghê gớm đang đón đường để toan gia hại.

Dọc đường, Đoàn Dự cùng Ba Thiên Thạch và Chu Đan Thần đã thương nghị với nhau mấy lần và cho là kẻ đối đầu với Trấn Nam vương ngoài lão đối đầu Tứ đại ác là Đoàn Diên Khánh thì không còn ai nữa.

Mọi người nghĩ tới Đoàn Diên Khánh đều phải diên đầu vì võ công của lão rất mực cao thâm. Trong nước Đại Lý, trừ Bảo Định đế ra, cơ hồ không ai địch nổi. Nếu quả hấn đuổi kịp Trấn Nam vương ở dọc đường, thiệt là một điều rất đáng lo ngại. Việc khẩn cấp trước mắt là phải đuổi theo cho kịp Trấn Nam vương để hợp lực lại mới có thể cùng Đoàn Diên Khánh chiến đấu được.

Ba Thiên Thạch nói:

- Chúng ta mà gặp Đoàn Diên Khánh thì lập tức cùng nhau xông vào để thủ thắng ngay quyết không trù trừ như chuyện xảy ra bên Tiểu Kính Hồ ngày trước, nếu để hấn cùng Vương gia lấy một chọi một là nguy đấy.

Chu Đan Thần nói:

- Phải đó! Bọn ta có Đoàn thế tử, Mộc cô nương, Chung cô nương, Vương cô nương cùng hai ta, lại thêm hai vị phu nhân và bọn Hoa Tư Đồ, Phạm Tư Mã, Đồng đại ca và các vị cô nương cung Linh Thứu giúp đỡ. Người nhiều thế mạnh như vậy, dù chẳng giết được Đoàn Diên Khánh cũng không đến nỗi để khinh khi mình được.

Đoàn Dự gật đầu nói:

- Chúng ta phải làm thế mới xong.

Đoàn người ra roi cho ngựa đi thật nhanh. Khi đến Tung Châu, bỗng nghe phía trước có tiếng vó ngựa dồn dập, rồi thấy hai người con gái cưỡi ngựa song song đi đến.

Hai cô gái từ trên lưng ngựa nhảy xuống, la lên:

- Thuộc hạ ở bộ Huyền Thiên cung Linh Thứu xin tham kiến Đoàn công tử nước Đại Lý.

Đoàn Dự cũng vội vàng xuống ngựa thi lễ nói:

- Hai vị tỷ tỷ phải mệt nhọc! Có gặp gia phụ không?

Nguyên quân nữ cung Linh Thứu ít khi đi một người. Mỗi lần đến đưa tin đều phải hai người, hoặc ba người trở lên. Nhất là lúc này đường sá không được yên tĩnh, thân gái dặm trường dù võ công cao thâm đến đâu cũng lắm điều phiền phức.

Mộc Uyển Thanh đã gây nên không biết bao nhiêu cừ hận. Ngoại hiệu nàng là Hương Dược Xoa, lại là một cô gái nhỏ tuổi, một mình một thân bôn tẩu giang hồ. Nàng lại che mặt bằng tấm khăn đen mà kẻ thù còn rõ rõ ghê gớm, hướng chi quần nữ cung Linh Thứu lại lộ diện với mọi người.

Thiếu phụ trung niên đứng bên hữu, nói tiếp:

- Khỏi bảm công tử! Sau khi Trấn Nam vương tiếp được tin cảnh báo của bọn tỳ tử, người liền chuyển hướng sang phía Đông mà đi, nói là còn việc khác, rồi mới về Đại Lý để tránh gặp bọn đối đầu.

Đoàn Dự nghe thiếu phụ nói vậy đã hơi yên tâm.

Chàng mừng rỡ đáp:

- Thế là phải lắm! Gia gia vào hạng cảnh vàng lá ngọc, hà tất phải tranh hơi với bọn họ? Đối với bọn độc trùng ác thú nên tránh đi là hơn, đâu có phải là sợ chúng?

Chàng lại hỏi:

- Hai vị có biết bọn người đối đầu đó là ai không? Tại sao lại nghe được tin này?

Thiếu phụ đáp:

- Đầu tiên là Cúc kiếm cô nương nghe một vị cô nương khác là A Bích gì gì đó, nói cho hay. A Bích cô nương là đệ tử của một vị đại đồ đệ chủ nhân tại hạ...

Vương Ngọc Yến nói xen vào:

- Té ra là A Bích.

Đoàn Dự cũng nói tiếp:

- Ô! A Bích cô nương ư? Ta cũng biết cô này. Nàng là tỳ nữ của Mộ Dung Phục.

Thiếu phụ nói:

- Thế thì phải rồi. Cúc kiếm cô nương bảo A Bích cô nương cũng trạc tuổi như nàng và đều là bọn người nhà cung Linh Thứu.

Cúc kiếm cô nương còn nói là chủ nhân cô hộ vệ Đoàn công tử đến Tây Hạ cầu thân. Theo lời A Bích thì dọc đường nàng được tin có một nhân vật cực kỳ lợi hại, muốn làm khó dễ với Trấn Nam vương. Cô còn nói Đoàn công tử đối với cô rất tốt vì thế mà cô đến báo tin.

Đoàn Dự nhớ lại hoàn cảnh gặp A Bích ở Cô Tô. Chàng cũng nhớ nhờ nàng cùng A Châu tiến dẫn mới được biết Vương Ngọc Yến. Không ngờ lần này chính nàng đã đưa tin quan hệ này, thì trong lòng chàng xiết bao cảm kích.

Đoàn Dự hỏi:

- Hiện giờ A Bích cô nương ở đâu?

Thiếu nữ đáp:

- Thuộc hạ cũng không biết rõ. Thừa công tử! Theo lời Mai kiếm cô nương thì người đối đầu với Đoàn vương gia thực là lợi hại, nên Mai cô nương không kịp chờ chủ nhân hạ lệnh đã phái ngay hai bộ Huyền Thiên, Chu Thiên đi hành động rất gấp. Công tử nên cẩn thận lắm mới được.

Đoàn Dự nói:

- Đa tạ đại tẩu đã hết lòng với bọn ta. Đại tẩu họ tên là gì? Sau này ta gặp nhị ca sẽ nói chuyện cho y biết.

Thiếu phụ hơn hở tươi cười đáp:

- Bọn tỳ nữ hai bộ Huyền Thiên, Chu Thiên chỉ làm việc theo bốn phận. Công tử chẳng nên đề cập đến tiện danh. Công tử đã có lòng tốt như vậy, tiểu phụ nhân xin đa tạ.

Thiếu phụ nói xong, liền cùng người đàn bà kia khép vạt áo bành lại rồi lên ngựa đi ngay.

Đoàn Dự hỏi Ba Thiên Thạch:

- Ba Tư Không! Theo ý Tư Không thì nên thế nào?

Ba Thiên Thạch đáp:

- Vương gia đã quay sang phía Đông mà đi. Chúng ta cứ thẳng về phía Nam thì chắc là đến Thành Đô sẽ gặp Vương gia.

Đoàn Dự nói:

- Lời nói của Tư Không rất hợp ý ta.

Đoàn người liền đi về phía Nam qua Miên Châu thì đến Thành Đô.

Thành Cẩm Quan thật là nơi phồn hoa đô hội vào bậc nhất đất Thục.

Bọn Đoàn Dự ở trong thành du ngoạn đã ba ngày mà chưa thấy Đoàn Chính Thuần tới nơi.

Mọi người đều nghĩ rằng:

- Trấn Nam vương đã có hai vị phu nhân bầu bạn, dọc đường chắc còn thưởng ngoạn phong cảnh để tận hưởng những hạnh phúc êm đềm nên chậm tới nơi. Khi về tới Đại Lý rồi sẽ không còn cảnh tiêu dao khoái lạc này nữa.

Đoàn người cứ theo hướng Nam mà đi.

Đi mấy ngày nữa mà vẫn không thấy quần nữ cung Linh Thửu đến báo tin.

Đoàn người đi mỗi ngày mỗi gần về nước Đại Lý.

Ai nấy trong lòng thư thái, dọc đường hoa tựa gấm thêu, nhiều nơi phong cảnh tuyệt đẹp.

Đoàn Dự cùng Vương Ngọc Yến lỏng lỏng buông tay khâu, từ từ sánh vai mà đi. Chàng sợ Mộc Uyển Thanh và Chung Linh khó chịu, nên không dám lạnh nhạt với hai nàng.

Mộc Uyển Thanh đã biết Đoàn Dự là anh mình.

Dọc đường, nàng còn nói cho Chung Linh hay cô cũng là do Đoàn Chính Thuần sinh ra. Hai cô liền gọi nhau bằng chị em.

Tuy hai người thấy Đoàn Dự cùng Vương Ngọc Yến nói cười vui vẻ, tình thâm ý mật cũng chỉ âm thầm rầu rĩ trong lòng.

Sau, mỗi đau thương cũng mỗi ngày một giảm bớt.

Một hôm trời đã xế chiều, đoàn người gần đến khu rừng dương liễu, đột nhiên trời đổ mưa rào.

Mọi người giục ngựa đi tìm nơi trú ẩn.

Đoàn người đi qua rừng liễu thì thấy bên cạnh sông con có bảy tám gian nhà tường trắng, ngói đen.

Ai nấy cả mừng giục ngựa chạy tới.

Khi đến trước thềm, thấy một lão già tay chấp đũa sau lưng, đang ngẩng trông những đám mây đen nghịt trên trời, ra chiều thư thái.

Chu Đan Thần tung mình xuống ngựa, tiến lại chấp tay nói:

- Thưa lão trượng! Bọn tại hạ là khách lữ hành, giữa đường gặp mưa. Xin lão trượng cho vào bảo trang để tạm trú, mong rằng lão trượng mở lòng phương tiện cho.

Lão già đáp:

- Ông bạn dạy quá lời! Ai đi đâu mà mang cửa mang nhà theo đi được? Mời liệt vị quan nhân cùng liệt vị cô nương vào trong này.

Chu Đan Thần nghe thanh âm lão trong trẻo không giống thổ âm ở Xuyên Nam. Cặp mắt lão lại sáng rực thì không khỏi hồi hộp, chấp tay nói:

- Xin đa tạ lão trượng.

Mọi người bước vào cổng rồi.

Chu Đan Thần trở Đoàn Dự giới thiệu:

- Vị này là Dự công tử, đi thăm người nhà ở thành đô trở về. Vị này là Thạch lão ca, còn tại hạ họ Trần. Chả dám nào, xin lão trượng cho nghe quý tính.

Lão già cười khàn khạch đáp:

- Lão phu họ Giả, chân chân giả giả ấy! Dự công tử! Thạch đại ca! Xin mời liệt vị vào nội đường uống chén thanh trà coi cảnh trời mưa. Chắc trời mưa còn lâu đây.

Đoàn Dự nghe Chu Đan Thần báo tên họ giả thì biết là có điều gì ngoắt ngoéo đây.

Mọi người ai cũng lưu tâm đề phòng.

Lão họ Giả dẫn mọi người vào ngòi trong phòng dưới mái hiên. Trên tường trong phòng này có mấy bức tứ bình cùng những tranh vẽ. Cách trần thiết rất là trang nhã, không giống như nhà ở của người quê mùa.

Chu Đan Thần và Ba Thiên Thạch đưa mắt nhìn nhau và cùng gia tâm đề phòng.

Đoàn Dự thấy bút thiếp trên Tứ Bình đều do tay phàm tục viết, chàng không muốn nhìn lâu.

Lão họ Giả nói:

- Để lão phu đi đun nước pha trà.

Chu Đan Thần vội gạt đi:

- Bọn tại hạ không dám phiền lão trượng.

Giả lão cười nói:

- Lão phu chỉ sợ không đủ lễ cung kính quý khách mà thôi.

Lão vừa nói vừa bước ra khép cửa lại.

Cánh cửa phòng khép lại rồi. Sau cửa lộ ra một bức vẽ mấy khóm trà hoa, một khóm ngân hồng thiệt đẹp, một khóm hoa trắng toát. Trà hoa thì còn đâu nhiều bằng Đại Lý? Đoàn Dự vừa ngó thấy trong lòng đã rất vui thích. Chàng lại thấy trong bức vẽ có đề một hàng chữ: "Đại Lý trà hoa tối giáp hải nội, chủng loại thất thập nhất, đại ư mẫu đơn. Nhất vọng nhược hoả... thước nhật chủng..."

Đoàn Dự biết dòng chữ này trích trong cuốn Điền Trung trà hoa ký mà chàng đã thuộc lòng. Nguyên câu đó là: "Đại Lý trà hoa tối giáp hải nội, chủng loại thất thập nhất, đại ư mẫu đơn. Nhất vọng nhược hoả tề văn cảm thước nhật chủng hà." (Hoa trà ở Đại Lý đứng vào hàng đầu thiên hạ. Cả thấy có bảy mươi hai loại. Có thứ hoa trà lớn hơn cả hoa mẫu đơn. Đứng xa trông đỏ rõ một góc trời, dường như dễ hoà lẫn với ánh dương quang tô điểm những đám mây buồn ban mai cho thêm phần rực rỡ).

Đoàn Dự thấy trên bàn có sẵn nghiên bút, liền viết thêm vào một nét ngang ở chữ nhất cho thành chữ nhị và viết thêm vào những chỗ còn bỏ trống.

Nguyên câu đề này theo thể chữ Chủ Toại Lương. Chàng cũng theo thể chữ này viết vào, nên không có dấu vết gì là mới sửa cả.

Chung Linh vỗ tay cười nói:

- Ca ca viết thêm vào như vậy bức vẽ mới hoàn toàn, không còn thiếu sót nữa...

Nàng chưa dứt lời, lão họ Giả đã đẩy cửa bước vào rồi tiện tay khép lại.

Lão thấy những chỗ thiếu sót trên câu đề bức hoạ đã được điền thêm vào cho đủ thì lộ vẻ vui mừng, cười nói:

- Thưa quý khách! Tiểu lão thật là thất kính. Bức hoạ này do một ông bạn già vẽ nên, mà lúc đề lại quên mất mấy chữ. Ý nói về nhà tra lại sách, lần sau đến sẽ thêm vào. Hỡi ơi! Không ngờ y về nhà rồi bị bệnh liệt giường, không đến đây để viết thêm vào nữa. Ngờ đâu Dư công tử học quán cổ kim, đã hoàn thành tâm nguyện cho người vong hũu của lão phu. Người nhà đâu! Bày rượu ra đây mau!

Lão vừa gọi vừa bước ra.

Chẳng bao lâu lão họ Giả thay mặc một bộ trường bào bằng tơ tằm vào mời bọn Đoàn Dự uống rượu.

Mọi người nhìn qua cửa sổ thấy trời vẫn mưa như trút nước.

Bao nhiêu khe, cử, ngoài lạch nước đầy ăm ắp vọt lên tung toé, khó lòng khởi hành được, lại thấy lão họ Giả có ý chân thành nên không tiện từ khước, liền cùng nhau lên sảnh đường ngồi vào ăn uống.

Bữa tiệc có đủ cá tươi, thịt ướp, gà vịt cùng rau xanh bày ra đến mười mấy đĩa.

Bọn Đoàn Dự tạ ơn chủ nhân ngồi vào bàn tiệc.

Lão họ Giả tự rót rượu vào chén uống một hớp rồi cười nói:

- Nơi đây quê mùa chẳng có chi là cao lương mỹ vị. Dư công tử! Tiểu lão là nhân sĩ ở Giang Nam. Hồi tuổi trẻ tranh đấu giết mất hai kẻ thù, không thể ở lại quê nhà được nữa, nên trốn vào đất Thục này. Hỡi ôi! Chốc đã mấy chục năm trời, lắm lúc nghĩ thật nhớ quê hương. ở nhà quê tiểu lão rượu ngon hơn thứ rượu này nhiều.

Lão vừa nói vừa rót rượu cho mọi người.

Mọi người nghe lão tự thuật thân thế, tuy không tin hẳn nhưng cũng bớt nỗi lo âu.

Lão họ Giả rót rượu xong lại nói:

- Lão xin cạn chén trước để tỏ lòng kính khách!

Lão đưa chén rượu lên môi uống một hơi cạn sạch.

Mọi người yên tâm cũng nâng chén rượu lên uống.

Ba Thiên Thạch cùng Chu Đan Thần đều là những người tinh tế cẩn thận.

Hai gã uống rất ít mà bất cứ món ăn nào cũng chờ cho lão họ Giả xuống đĩa trước rồi mới gấp ăn sau.

Cơm rượu xong, trời vẫn mưa rả rích.

Lão họ Giả lại thành khẩn lưu khách, bọn Đoàn Dự gặp khi trời tối liền ngủ trọ lại một đêm.

Lúc sắp đi ngủ, Ba Thiên Thạch khẽ nói với Mộc Uyển Thanh:

- Mộc cô nương! Đêm nay cô ngủ tỉnh một chút! Tại hạ xem chừng nơi đây có lẽ là một tà môn!

Mộc Uyển Thanh gật đầu, để nguyên áo nằm trên lò sưởi. Trong tay áo chuẩn bị những mũi tên độc. Nàng lắng nghe mưa rơi dào dạt bên ngoài, mà vẫn không thấy gì khác lạ đến lúc trời sáng.

Sáng sớm hôm sau mọi người rửa mặt xong thấy ngoài trời ngớt mưa liền cáo từ lão họ Giả.

Giả lão tiễn chân khách ra ngoài mấy chục trượng rồi kính cẩn thi lễ xong mới quay về. Đoàn người đi xa rồi mới tẩm tặc cho là chuyện lạ.

Ba Thiên Thạch nói:

- Lão họ Giả này không hiểu gốc gác ra sao, thiệt là khó hiểu. Lần này lão qua được mắt mình rồi.

Chu Đan Thần nói:

- Ba huynh! Tiểu đệ xem ra chúng mình không lầm đâu. Lão họ Giả này có lòng bất lương, nhưng thấy công tử ta điền vào những chữ thiếu trong bức vẽ, thì lão đột nhiên biến sắc. Công tử! Công tử thử nghĩ coi bức hoạ đó cùng những chữ đề có quan hệ gì không?

Đoàn Dự lắc đầu đáp:

- Bức hoạ này vẽ mấy khóm sơn trà, là một chuyện rất tầm thường. Hai khóm trà thì một là Phấn Hầu, một là Tuyết Tháp. Tuy đó là những thứ danh trà, nhưng không phải hiếm có.

Mọi người đoán mãi không ra dụng tâm của lão họ Giả, rồi đành bỏ đi.

Chung Linh đột nhiên cười nói:

- Dọc đường ước gì cứ gặp mấy bức hoạ đồ khuyết chữ để ca ca thêm vào. Mỗi cái vẩy bút của ca ca là được hai bữa cơm rượu một đêm ngủ mà chẳng phí đồng tiền nào.

Mọi người nghe Chung Linh nói đều cười ồ. Thiệt là kỳ quái! Chung Linh chỉ nói đùa một câu chơi, ngờ đâu sau đó vào chỗ trọ nào cũng xuất hiện những bức hoạ đồ mà đều vẽ sơn trà. Có bức viết lộn chữ, có bức hoạ đề thiếu chữ, có bức có cành lá mà chẳng có hoa, hoặc có hoa mà không có lá.

Đoàn Dự thấy thế thì lại viết thêm vào. Cứ mỗi lần chàng cất bút là lại được chủ nhân ân cần mời mọc và được thết đãi rượu ngon đồ nhắm tốt.

Mọi người ăn uống no say mà chẳng phải trả đồng tiền phân bạc nào hết.

HỒI 142

MẮT ĐÁ LỬA QUÂN HÙNG HỘI HỢP

Ba Thiên Thạch cùng Chu Đan Thần thấy cảnh ngộ kỳ lạ đã mấy lần gạn hỏi chủ nhân, nhưng đối phương vẫn trả lời theo một điệu, nói là "Hoạ sự chưa hoàn toàn. Nay được Đoàn Dự bổ túc cho, họ chân thành cảm kích vô cùng!"

Đoàn Dự cùng Chung Linh hãy còn tính trẻ, lấy thế làm thích và chỉ mong những bức vẽ khiếm khuyết hay chữ viết sai trật thật nhiều.

Vương Ngọc Yến thấy Đoàn Dự hả hê nàng cũng vui lòng.

Mộc Uyển Thanh vốn người chẳng biết sợ trời sợ đất là gì, dù đối phương có lòng tốt hay có ý nham hiểm, nàng đều chẳng bận tâm suy nghĩ.

Chỉ có Ba Thiên Thạch và Chu Đan Thần càng ngày càng thêm nỗi lo âu.

Hai gã thấy đối phương bố trí cực kỳ chu đáo như vậy, tất nhiên bên trong họ có mưu đồ trọng đại, nhưng không tài nào dò xét được manh mối.

Ba, Chu hai gã mỗi khi gặp đối phương ân cần khoản đãi lại càng gia tâm quan sát, để ý từng ly từng tý, phòng ngừa trong rượu thịt có chất độc.

Nên biết rằng có nhiều chất độc mãn tính khó lòng phát giác ra được ngay. Có khi ăn phải đến mười mấy lần chất độc mới lên cơn.

Ba Thiên Thạch là người hiểu biết rộng. Dù đối phương có muốn hạ độc thủ cũng khó lòng che mắt được gã. Thủy chung gã thấy cơm rượu vẫn không có gì khác lạ và bao giờ chủ nhân cũng uống trước, ăn trước, để tỏ ra không có gì ám muội.

Đường xa há phải một ngày mà tới? Càng đi mãi càng xuống dần phía Nam.

Tuy vào tiết thượng tuần tháng mười, trời vẫn chưa rét lạnh. Những chón thâm sơn cây cối vẫn âm u, cỏ rậm vẫn xanh. Đem cảnh miền Nam so với Tây Hạ thiệt khác nhau xa.

Một hôm trời đã xế chiều, đoàn người đến gần một biển cỏ.

Mọi người liếc mắt trông cỏ nội xanh rờ một vùng bao la bát ngát, không biết đâu là cùng tận. Ai nấy đều băn khoăn chưa biết tìm vào đâu ngủ đêm.

Chu Đan Thần nói:

- Trong biển cỏ này có nhiều muỗi độc, lại nhiều chướng khí. Hiện nay mùa quế hoa chướng chưa qua, mà mùa Phù dung chướng đã bắt đầu. Giữa lúc hai thứ chướng khí pha trộn với nhau, chất độc lại càng mãnh liệt. Nếu không tìm được nơi ngủ trọ thì phải lên nằm trên cành cao mới được. Trên cao chướng khí không tới nơi và muỗi mất cũng ít.

Lúc ấy đoàn người quay sang mé tả mà đi tiến vào một khu rừng.

Vương Ngọc Yến ở đất Giang Nam đã lâu, nàng chưa từng đi xuống phương Nam. Bây giờ nàng nghe Chu Đan Thần nói là chướng khí miền Nam lợi hại như vậy, liền hỏi lại:

- Quế hoa chướng cùng phù dung chướng là những thứ gì?

Chu Đan Thần đáp:

- Đó là tại hạ nói theo người Đại Lý. Chướng khí là những khí độc ở các ao, chiêm, rừng núi bốc lên. Tháng ba có Đào hoa chướng, tháng năm có Lựu hoa chướng. Thực ra chướng khí thì đều giống nhau. Chỉ có thời gian khác nhau, rồi chướng khí về mùa hoa nào, người ta lấy tên thứ hoa đó mà gọi. Vào khoảng từ tháng ba đến tháng năm khí trời viêm nhiệt, các giống độc trùng cùng muỗi mất sinh sản và hoạt động rất nhiều. Nhưng dải đất này khí ẩm thấp cực kỳ trầm trọng, biển cỏ mỗi năm một lần thối nát ra và như vậy chướng khí nhất định mãnh liệt vô cùng.

Vương Ngọc Yến lại hỏi:

- Chu huynh có nghe nói đến Trà hoa chướng bao giờ không?

Bọn Đoàn Dự, Ba Thiên Thạch nghe nàng hỏi vậy đều phì cười...

Chu Đan Thần đáp:

- Người Đại Lý chúng tôi rất thích hoa trà, nên không đem hoa trà liệt vào những hạng phát sinh chương khí đáng ghét kia.

Hai người đang nói chuyện thì vào đến trong rừng. Vó ngựa bước xuống bùn lầy, mỗi lần ngựa rút chân lên lại mất nhiều thì giờ và đi lại khó khăn.

Ba Thiên Thạch nói:

- Chúng ta đừng tiến vào sâu nữa. Đêm nay bọn mình phải học loài chim làm tổ trên cây mà ngủ. Chờ sáng mai mặt trời lên cao chương khí mất đi rồi hẵng đi trình.

Vương Ngọc Yến hỏi:

- Cứ mặt trời mọc là chương khí không độc nữa phải không?

Ba Thiên Thạch đáp:

- Đúng thế!

Chung Linh đột nhiên trở về hướng Đông Bắc thất thanh la hoảng:

- Trời ơi! Nguy rồi! Chương khí đang bốc lên ngàn ngạt ở bên kia, không hiểu là chương khí gì?

Mọi người nhìn theo hướng tay nàng, quả nhiên thấy một luồng khí đen từ trong khu rừng đang nghi ngút bốc lên.

Ba Thiên Thạch nói:

- Chung cô nương! Đó là Siêu phạn chương!

Chung Linh lại hỏi:

- "Siêu phạn chương" là gì? Có nguy hại lắm không?

Ba Thiên Thạch cười đáp:

- Đó không phải là chương khí mà là khói người ta thổi cơm bốc lên.

Mọi người nghe Ba Thiên Thạch nói đều cười ồ.

Ai nấy tinh thần phấn khởi nói:

- Chúng ta đi về phía "Siêu phạn chương" kia.

Chung Linh thấy câu nói của mình làm cho mọi người phải phì cười, bất giác nàng then đỏ mặt lên.

Vương Ngọc Yến liền an ủi nàng:

- Linh Muội! May mà Linh Muội trông thấy người ta thối cơm khói bốc lên, không thì chúng ta đêm nay phải lên ngọn cây mà ngủ.

Đoàn người liền nhắm về phía khói bốc lên mà đi.

Gần đến nơi, ai cũng nhìn rõ nơi đây có bảy tám gian nhà gỗ. Cảnh nhà xếp đầy cây. Hiển nhiên là chỗ cử ngụ của bọn thợ đốn rừng.

Chu Đan Thần giục ngựa lên trước lớn tiếng gọi:

- Mộc Trường đại ca! Bọn ta là khách qua đường muốn vào ngụ trọ một đêm được chăng?

Chờ một chút không thấy tiếng đáp lại, Chu Đan Thần lại gọi nữa, nhưng vẫn không có ai thừa. Trên nóc nhà khói vẫn tiếp tục bốc lên thì trong nhà nhất định phải có người. Chu Đan Thần lấy trong bọc ra một cây quạt để làm binh khí cầm trong tay khẽ đẩy cửa tiến vào.

Lạ thay! Trong nhà này không một bóng người! Bên tai vẫn nghe tiếng lửa cháy nổ lách tách.

Chu Đan Thần đi thẳng vào phía sau, tiến vào nhà bếp, thì thấy có một cụ già lưng gù đang thổi lửa.

Chu Đan Thần nói:

- Lão bà! Trong nhà này còn ai nữa không?

Mụ già ngơ ngác nhìn gã, dường như không nghe rõ.

Chu Đan Thần hỏi lại:

- Chỉ có một mình bà thôi ư?

Mụ già trở vào lỗ tai rồi lại trở vào miệng mình, bật lên mấy tiếng ú ớ, tỏ ra mụ vừa câm vừa điếc.

Chu Đan Thần trở ra nhà ngoài. Bọn Đoàn Dự, Mộc Uyển Thanh đã đi lung mấy gian nhà nữa, thì trong những gian nhà gỗ này, ngoài mụ già kia, không còn ai nữa.

Trong mỗi căn nhà gỗ đều có dát ván làm giường. Trên giường không có chăn đệm chi hết. Xem chừng hội này bọn thợ đốn rừng chưa khởi công.

Ba Thiên Thạch chạy vòng quanh phía ngoài những gian nhà gỗ này hai lượt, không thấy có chi khác lạ.

Chu Đan Thân nói:

- Mụ già kia đã câm lại điếc, không có cách nào nói cho mụ hiểu được. Tại hạ ra đây chỉ có Vương cô nương là người nhân nại. Xin cô nương thử giao thiệp với mụ coi.

Wương Ngọc Yến gật đầu cười nói:

- Được rồi! Để ta thử xem sao!

Nàng nói rồi đi vào trong nhà bếp trở tay giơ chân và lấy ra mấy thoi bạc vụn cho mụ.

Quả nhiên, nàng làm cho mụ hiểu, mụ đi lấy gạo thổi cơm.

Trong nhà này không có rượu thịt chi hết.

Mọi người chờ cơm rau chín rồi ăn cho xong bữa.

Ba Thiên Thạch nói:

- Chúng ta đang ngủ trong một gian nhà này thôi, đừng phân tán ra nhiều chỗ.

Thế rồi đàn ông ngủ ở mé Đông, đàn bà ngủ mé Tây.

Mụ già thắp lên một ngọn đèn nhỏ đặt lên chiếc bàn ở giữa phòng.

Mọi người yên ngủ chưa được bao lâu, bỗng nghe trong các gian phòng có tiếng động lách cách và có tiếng người đang quét đá lửa, nhưng quét đi quét lại vẫn không bật lửa lên.

Ba Thiên Thạch nhòm dậy xuống đất ra mở cửa.

Chiếc đèn dầu trên bàn đã tắt rồi.

Trong bóng tối những tiếng lách cách vẫn vang lên.

Mụ già đang tiếp tục bật lửa chẳng có chi là chuyện lạ, nếu đá lửa và giấy mồi không khô thì không tài nào lửa cháy được.

Ba Thiên Thạch lấy đá lửa trong mình ra bật lên châm đèn.

Mụ già lộ vẻ tươi cười nhìn Ba Thiên Thạch ra hiệu cho mụ mượn viên đá lửa rồi trở tay xuống bếp, ra điều muốn thắp lửa dưới đó.

Ba Thiên Thạch liền đưa đá lửa cho mụ mượn, rồi vào phòng ngủ.

Nhưng chẳng được bao lâu, tiếng lách cách lại vang lên.

Bọn Đoàn Dự đã nhắm mắt sắp đi vào giấc mộng triền miên, lại mở mắt ra nhìn không thấy có ánh lửa.

Nguyên ngọn đèn dầu đã bị tắt rồi.

Chu Đan Thần cười nói:

- Mụ già kia lắm cảm đến gù cả lưng. Gã muốn để mặc mụ muốn làm gì thì làm, nhưng tiếng lách cách thủy chung vẫn vang lên không ngớt dường như bật không lên lửa.

Chu Đan Thần không nhẫn nại được nữa, phải đứng lên chạy vào giữa gian phòng. Trong bóng tối lơ mờ, gã thấy mụ già đưa tay lên quẹt lửa. Gã liền lấy đá lửa của mình ra bật lên châm vào ngọn đèn dầu.

Mụ già cười hề hề rồi lại giơ tay ra hiệu cho Chu Đan Thần hay là mụ muốn mượn đá lửa để nhóm bếp.

Chu Đan Thần đưa đá lửa cho mụ rồi trở vào phòng.

Ngờ đâu, gã vào nằm được một lúc thì tiếng lách cách ở giữa phòng lại vang lên.

Ba Thiên Thạch cùng Chu Đan Thần đều tức mình, cất tiếng mắng:

- Mụ già này làm trò suốt đêm không cho mình ngủ chắc? Những tiếng lách cách vẫn tiếp tục không ngớt.

Ba Thiên Thạch tức mình nhảy xuống cướp lấy viên đá lửa của mụ quẹt mấy cái mà vẫn không bật được lửa lên. Gã sờ xem thì biết rằng đây không phải là đồ bật lửa của mình cho mụ mượn lúc nãy liền lớn tiếng hỏi:

- Đá lửa của ta đâu?

Những câu nói vừa ra khỏi miệng, bất giác gã bật cười, nói một mình:

- Té ra mình cũng lắm cảm nốt. Mụ này đã cầm điếu thì mình còn nổi nóng với mụ làm chi?

Lúc này Mộc Uyển Thanh cũng chạy ra lấy đá lửa đưa cho Ba Thiên Thạch nói:

- Ba đại thúc! Đại thúc muốn bật lửa ư?

Ba Thiên Thạch đáp:

- Mụ già này thiệt là cổ quái. Chiếc đèn dầu này cứ châm lên lại tắt, tắt rồi lại châm.

- Mụ quấy đến nửa đêm rồi.

Gã nói xong, cầm lấy đá lửa của Mộc Uyển Thanh bật lên châm vào ngọn đèn dầu.

Mụ già ra chiều thoả mãn cười hề hề nhìn ngọn đèn.

Ba Thiên Thạch nói:

- Mộc cô nương! Bữa nay cô đi đường mệt nhọc, vào nghỉ đi thôi! Gã nói rồi cũng trở về phòng.

Ngờ đâu qua một khoảng thời gian chừng uống cạn tuần trà, lại vang lên những tiếng lách cách quẹt lửa.

Ba Thiên Thạch cùng Đoàn Dự đồng thời ngồi nhòm dậy, toan chạy ra, nhưng hai người cùng sức tỉnh nghĩ thầm:

- Trên đời này sao có người cổ quái đến thế? Chắc là họ bày nguy kế chi đây?

Hai người khẽ cầm tay nhau và cùng ra hiệu chia ra lén đến hai bên mụ già, toan nhảy xổ vào, đột nhiên mũi người thấy mùi hương man mát.

Nguyên bên ngọn đèn dầu có Mộc Uyển Thanh cũng ra, toan bật lửa.

Hai người vội thu thế lại.

Ba Thiên Thạch hỏi:

- Mộc cô nương! Có phải cô đây không?

Mộc Uyển Thanh đáp:

- Phải rồi! Xem ra nơi này có nhiều điều khác lạ, muốn thắp lửa lên coi.

Ba Thiên Thạch nói:

- Để tại hạ bật lửa.

Ngờ đâu bật luôn mấy cái mà không thấy lửa cháy.

Ba Thiên Thạch cả kinh nói:

- Viên đá lửa này không được. Mộc cô nương! Mụ già đã đổi mất viên đá lửa của tại hạ rồi!

Chu Đan Thần nói:

- Chúng ta phải mau mua đi tìm mù già đừng để mù chạy thoát.

Mộc Uyển Thanh chạy xuống bếp. Còn Ba, Chu hai gã đuổi ra khỏi khu nhà gỗ mà chẳng thấy mù già đâu hết.

Ba Thiên Thạch vội nói:

- Đừng đi xa nữa! Cần phải bảo vệ công tử là điều quan trọng.

Hai người quay về căn nhà gỗ.

Lúc này Đoàn Dự, Vương Ngọc Yến, Chung Linh nghe tiếng động đã dậy cả rồi.

Ba Thiên Thạch hỏi:

- Ai có đá lửa không? Hãy thắp đèn lên rồi sẽ bàn.

Bỗng hai người đồng thanh la lên:

- Đá lửa của mình cho mù già mượn mất rồi!

Hai người này là Vương Ngọc Yến và Chung Linh. Ba Thiên Thạch và Chu Đan Thần cũng la thảm:

- Mình đã đề phòng từ bước một, không ngờ còn mắc lừa địch nhân.

Đoàn Dự lấy đá lửa trong mình ra quẹt mấy cái cũng không cháy.

Chu Đan Thần hỏi:

- Công tử! Mù già có mượn đá lửa của công tử không?

Đoàn Dự đáp:

- Có! Trước khi nấu cơm, mù mượn rồi trả lại ngay.

Chu Đan Thần nói:

- Nếu thế thì mù đánh tráo mất rồi.

Một lúc lâu, mọi người không ai lên tiếng.

Trong bóng tối chỉ nghe thấy giọng ế kêu ra rả.

Đêm nay là đêm nguyệt tận không có trăng sao.

Sáu người ngồi quây quần với nhau và chỉ nhìn thấy bóng lờ mờ.

Ai nấy đều hồi hộp tưởng chừng có hiểm hoạ gì sắp xảy ra.

Từ lúc Đoàn Dự thêm chữ vào bức hoạ, lão già họ Giả ân cần đối đãi. Sáu người tựa hồ bị lũng mắt, không ai tự chủ được rồi đi vào tình trạng hoang mang không biết gì nữa. Ai cũng biết địch nhân ngấm ngấm tính kế oán toán mình. Nhưng họ dùng mưu kế thâm hiểm gì không ai tìm ra được manh mối.

Mọi người nghĩ thầm:

- Giá lúc này kẻ thù kéo đến thì thật là hay quá! Nhưng sao họ cứ ném đất giấu tay, khiến cho mình không biết đâu mà đề phòng.

Mộc Uyển Thanh nói:

- Mụ già lấy hết đá lửa của chúng ta đi rồi là có dụng ý khiến cho bọn ta không thắp đèn lên được, để bọn chúng ở trong bóng tối dễ thi hành mưu kế.

Chung Linh đột nhiên thét lên lạnh lạnh. Nghe thanh âm thì biết là nàng sợ hãi vô cùng.

Mọi người đồng thanh hỏi:

- Có chuyện chi vậy?

Chung Linh đáp:

- Tiểu Muội rất sợ bọn họ ở trong bóng tối liệng rắn rết hay kiến độc ra cắn.

Ba Thiên Thạch run lên nói:

- Đó quả là một điều đáng lo, ở trong bóng tối mà họ dùng những động vật nhỏ bé đến tập kích thì thiệt là khó mà đề phòng.

Đoàn Dự nói:

- Vậy chúng ta lại ra ngoài trèo lên cây ẩn nấp.

Chu Đan Thần nói:

- Chỉ sợ trên cây chúng cũng bố trí độc vật cả rồi.

Chung Linh lại thét lên một tiếng:

- Úi chao!

Rồi nắm lấy cánh tay Mộc Uyển Thanh.

Ba Thiên Thạch nói:

- Chung cô nương! Cô đừng sợ chi hết. Chúng ta thắp lửa lên rồi sẽ tỉnh.

Chung Linh hỏi:

- Không có đá quẹt lấy gì lửa?

Ba Thiên Thạch đáp:

- Địch nhân có dụng ý gì, hiện ta chưa biết. Nhưng nếu họ tưởng chúng ta không lấy đâu ra lửa thì bọn ta phải làm cho có lửa. Tưởng đó là một điều trả lời địch đáng nhất.

Ba Thiên Thạch nói rồi chạy xuống nhà bếp lấy hai cành cây khô đưa cho Chu Đan Thần nói:

- Chu hiền đệ! Hiền đệ cầm cây khô này làm cho nát ra, càng vụn càng tốt.

Chu Đan Thần vừa nghe đã hiểu ý, liền đáp:

- Phải rồi! Có lý nào chúng ta ngồi bó tay chờ họ tấn công?

Gã nói xong, lấy trong bọc ra một lưỡi đao trủy thủ cắt cành khô thành từng miếng nhỏ rồi bóp nát ra.

Đoàn Dự thở dài nói:

- Đáng tiếc là ta không có thần công được như Khô Vinh tổ sư. Nội lực người đi tới đâu là gỗ vụn lập tức cháy lên tới đó. Cả lão Cưu Ma Trí cũng có bản lãnh này. Thực ra thì trong người chàng hiền nay đã chứa chấp một luồng nội lực cao thâm hơn Khô Vinh tổ sư cùng Cưu Ma Trí. Có điều chàng không biết cách vận dụng mà thôi.

Mấy người tiếp tục nghiền gỗ nát ra như cám, nhưng trong lòng vẫn hồi hộp không yên. Chẳng hiểu địch nhân tấn công lúc nào, nên chẳng ai nói gì và lắng tai nghe động tĩnh bên ngoài.

Ai cũng bụng bảo dạ:

- Mụ già kia đánh lửa lấy hết đá lửa đi, quyết là họ chẳng để yên lâu, e rằng họ sắp phát động đến nơi rồi.

Ba Thiên Thạch giơ tay ra sờ đóng gỗ vụn đã lớn bằng cái bát ăn cơm, liền vun gọn cho cao lên. Gã để mấy miếng giấy môi vào trong. Gã cầm lưỡi đơn đao của mình bên trái, rồi mượn lưỡi

đao của Chung Linh cầm ở tay phải. Đột nhiên hai tay đập liên vào nhau nghe đến choang một tiếng.

Hai sòng dao chạm vào nhau, lửa bắn tung toé vào đồng gỗ vụn liền cháy lên. Nhưng tiếc nó chỉ loé lên một cái rồi tắt ngay, chưa kịp cháy vào giấy mỗi. Mọi người ngấm ngấm la lên những câu hô tiếc.

Ba Thiên Thạch tiếp tục đập hai sòng dao vào nhau bật lên những tiếng "choang, choang" đến hơn mười tiếng liền.

Rốt cục giấy mỗi phải cháy bùng lên, gã mới chịu thôi.

Bọn Đoàn Dự lớn tiếng hoan hô, châm lửa vào đèn.

Chu Đan Thần sợ một ngọn đèn bị gió thổi tắt liền vào bếp, vào trong phòng hai bên có bao nhiêu đèn lấy hết ra thắp lên. Ánh lửa yếu ớt, vàng khè, và chập chờn soi rõ mặt người xanh rờn. Nhưng khói bốc lên nặng quá làm cho mũi thở không được khoan khoái.

Nhưng phải tốn rất nhiều công phu mới thắp được lửa lên, mọi người đều tinh thần phấn khởi, dường như đã đánh thắng được một trận. Gian nhà gỗ này rất hủ lậu, gió lại không thấu qua khe cửa thổi vào.

Trong sáu người thì có Ba Thiên Thạch, Chu Đan Thần và Mộc Uyển Thanh đã nhiều lịch duyệt lại võ công cao cường. Còn ba người kia đều ngú ngớ. Nếu bọn địch nhân đông người đến tập kích thì khó mà chống chọi được.

Sáu người ngơ ngác nhìn nhau, cầm sẵn khí giới trong tay nghe ngóng. Nhưng chỉ có gió thổi rờ rào, côn trùng ra rả. Ngoài ra không có gì khác lạ. Đoàn Dự chột ngẩng đầu lên, thấy hai cây cột có khắc một đôi câu đối.

Vế trên là:

Xuân câu thủy động trà hoa...

Vế dưới là:

Hạ cốc... sinh lệ tử hồng.

Mỗi vế đều khuyết một chữ.

Đoàn Dự nhìn kỹ lại thì đôi câu đối này người ta vận nội lực vào ngón tay để viết lên cột mà sâu tới ba phân.

Đoàn Dự còn đương chú ý nhìn thì Chung Linh cũng la lên:

- Đây cũng có chữ!

Đoàn Dự day mặt lại coi thì thấy trên một tấm gỗ có khắc hai hàng chữ: Thanh quần ngọc... như tương thức Cừu... trà hoa mãn lộ khai. Hiển nhiên cũng là chữ viết bằng ngón tay.

Lúc trước mọi người ngồi ăn cơm vì đèn lửa tối quá, nên chưa ai nhìn thấy chữ. Bây giờ họ thấp đến bốn ngọn đèn dầu nên trông rõ cả chỗ tối mới thấy tấm gỗ có chữ này.

Đoàn Dự nói:

- Dọc đường ta đi đâu cũng thêm chữ vào. Đây là phúc hay hoạ, chưa cần nói đến vội. Nhưng thử coi đối phương sẽ còn mưu kế gì nữa. Chàng liền đưa tay ra sửa. Những tiếng sào sạo vang lên. Dưới chữ hoa chỗ bỏ trống chàng đã thêm chữ bạch vào. Dưới chữ cốc chàng thêm chữ vân vào. Thành ra: Xuân câu thủy động trà hoa bạch Hạ cốc vân sinh lệ tử hồng. Dịch nghĩa: Dòng xuân nước gợn trà hoa trắng Non hạ mây trôi trái vải hồng.

Thế là câu đối đã hoàn toàn.

Nội lực Đoàn Dự rất thâm hậu. Chỉ lực của chàng đi tới đâu, gỗ vụn rớt xuống lả tả tới đó.

Chung Linh thích quá vỗ tay cười vang nói:

- Nếu biết sớm Dự ca có tài như vậy thì chỉ cần Dự ca vạch tay vạch tay vào gỗ mấy cái là được vô số gỗ vụn, đỡ mất bao nhiêu thì giờ.

Lại thấy Đoàn Dự thêm vào chỗ khuyết ở bên này rồi miệng ngâm:

Thanh quần ngọc diện như tương thức Cừu nguyệt trà hoa mãn lộ khai. Dịch nghĩa: Quần xanh vóc ngọc tuồng quen mặt Tháng chín hoa trà bóng rợp sân.

Chàng vừa lắc lư cái đầu ngâm thơ vừa liếc mắt nhìn vào nét mặt Vương Ngọc Yến ung hồng như nắng sớm. Nàng quay mặt đi.

Chung Linh nói:

- Không biết những cây cột này làm bằng gỗ gì mà thơm gớm!

Mọi người hít mạnh vào quả thấy đầu ngón tay Đoàn Dự vừa vạch vào gỗ có mùi thơm phưng phức, giống như hoa quế mà không phải hoa quế, tựa như mai côì mà không phải mai côì.

Đoàn Dự cũng lên tiếng:

- Thơm thật nhi!

Mùi hương mỗi lúc một nồng nàn. Ai ngửi vào cũng thấy trong lòng khoan khoái, tinh thần phấn khởi.

Chu Đan Thần biến sắc nói:

- Không xong rồi! Mùi hương này e rằng có chất độc. Các vị nên nút lỗ mũi lại.

Mọi người nghe gã nói vậy chợt tỉnh ngộ, rồi lấy ngón tay hoặc vật áo bịt lỗ mũi.

Nhưng lúc này ai nấy đã hít mùi thơm vào khá nhiều vì họ đều cho là nếu phải hơi độc thì nói làm cho đầu nhức mắt hoa, trong dạ bồn chồn, đâu có lý chất độc lại làm cho người ta khoan khoái dễ chịu? Chẳng sinh chút cảm giác nào khó chịu hết. Mọi người bịt mũi mãi khó chịu quá, không nhịn được nữa, phải mở hé ra hô hấp. Mùi hương lại xông vào mũi mà vẫn không thấy tình trạng khác lạ. Ai nấy liền từ từ buông tay ra mà không bịt mũi nữa.

Chung Linh nói:

- Mùi hương thứ gỗ này thật quý, chúng ta lấy vài cành đem đi.

Chung Linh chưa dứt lời, thì trong tai mọi người đều nghe thấy những tiếng vo vo vang lên.

Chu Đan Thần lại một phen kinh hãi lên tiếng:

- Chất độc phát tác rồi. Trong tai tại hạ đã vang lên những tiếng kỳ dị.

Ba Thiên Thạch nói:

- Ba mõ cũng nghe thấy!

Mộc Uyển Thanh nói:

- Đó không phải là tiếng quái dị trong lỗ tai mà là một đàn ong lớn đang bay tới.

Quả nhiên, tiếng vo vo mỗi lúc một vang lên tựa hồ có hàng ngàn hàng vạn con ong mật bay tới nơi.

HỒI 143

VƯƠNG PHU NHÂN THI KẾ BẮT NGƯỜI

Mọi người nghe thanh âm quái lạ này đều lộ vẻ ngơ ngác khôn tả. Chính ra ong mật chẳng có chi đáng sợ. Nhưng thanh âm chói tai này chưa từng nghe thấy bao giờ, nên ai cũng nghi ngờ không biết có phải là tiếng con ong không?

Mọi người nhón nhác không biết làm thế nào.

Tiếng vo ve mỗi lúc lại gần tưởng chừng như một bầy yêu ma quỷ quái kêu gào bay đến để cắn người.

Chung Linh nắm lấy cổ tay Mộc Uyển Thanh, Vương Ngọc Yến níu lấy Đoàn Dự, sáu trái tim đập thình thình.

Mọi người đều biết rằng có địch nhân đang rình trong bóng tối, nhưng trước khi địch nhân tấn công không ngờ họ lại cho ra những thanh âm khủng khiếp như vậy. Đột nhiên mọi người nghe cách một tiếng.

Một con vật nhỏ bé đã bắn vào vách ván trong gian nhà gỗ. Những tiếng lách cách còn tiếp tục vang lên không ngừng. Chẳng hiểu có bao nhiêu vật gì đang đụng vào vách. Mộc Uyển Thanh và Chung Linh đồng thanh la lên:

- Ong mật! Ba Thiên Thạch vội chạy ra đóng cửa sổ.

Bỗng lại nghe thấy bên ngoài có tiếng ngựa thét lên rất thê thảm lẫn với tiếng vó ngựa khua tứ tung!

Chung Linh nói:

- Ong mật đốt ngựa!

Chu Đan Thần nói:

- Tại hạ ra cắt đứt dây cương để ngựa xông đi cho khỏi bị ong đốt!

Gã nói rồi xé vạt áo trường bào bịt lên đầu. Tay trái gã vừa kéo then cửa thì một luồng gió từ ngoài thổi vào.

Rồi hàng ngàn hàng vạn con ong mật xông vào trong nhà. Chung Linh và Vương Ngọc Yến thét lên lạnh lạnh. Ba Thiên Thạch vội kéo Chu Đan Thần vào rồi đóng cửa lại. Nhưng trong nhà đã đầy ong mật. Đàn ong mật bay ủa vào nhà, rồi đi tìm mọi người để đốt. Chỉ trong khoảnh khắc, trên đầu trên mặt và cánh tay mỗi người đều bị bảy tám hay mười con không chừng bâu lại đốt. Chu Đan Thần mở quạt ra quạt loạn lên. Ba Thiên Thạch cũng xé vạt áo ra phát thật mạnh. Đoàn Dự, Mộc Uyển Thanh, Vương Ngọc Yến và Chung Linh bốn người cũng nhịn đau để xua ong. Ba Thiên Thạch, Chu Đan Thần, Đoàn Dự, Mộc Uyển Thanh vận công lực đến tột độ để động thủ. Trong nhà đàn ong chết dần mãi sau chỉ còn lại hai ba chục con. Nhưng lạ thay! Lũ ong mật này tựa hồ như cào cào nhảy vào lửa. Chúng không sợ chết cứ nhảy xô vào để đốt người loạn lên. Hồi lâu mọi người mới hạ hết bầy ong trong nhà. Chung Linh và Vương Ngọc Yến đau đến chảy nước mắt, tai ù đi. Tiếng vo ve bên ngoài vẫn còn rất dữ dội va đập vào vách nhà đồm độp như mưa rào, khiến mọi người kinh hãi thất sắc. Mọi người hoảng hốt quên cả đau đớn, vội vàng xé áo đứt nút hết những khe hở trên vách. Ba Thiên Thạch tuy là người biết nhiều hiểu rộng, nhưng đứng trước tình trạng ong mật đột kích này y chưa từng thấy qua mà cũng chưa từng nghe ai nói đến bao giờ. Sáu người nhón nhác nhìn mặt nhau mà mặt người nào cũng chỗ thâm chỗ đỏ, sung ù lên, trông rất khủng khiếp. Đoàn Dự nói:

- May là còn căn nhà gỗ này để dung thân. Nếu ở bên ngoài thì hàng ngàn hàng vạn con ong tha hồ mà đốt. Chúng mình chỉ còn cách chờ chết.

Mộc Uyển Thanh lại lên tiếng:

- Đàn ong mật này là do địch nhân dụ đến. Khi nào bọn chúng chịu thôi. Chẳng lẽ chúng ta không biết phá căn nhà này đi hay sao?

Chung Linh kinh hãi la lên:

- Tỷ tỷ! Tỷ tỷ bảo chúng ta sẽ phá gian nhà gỗ này ư?

Mộc Uyển Thanh chưa kịp trả lời, bỗng nghe đánh sầm một tiếng!

Một tảng đá lớn được liệng lên nóc nhà, may mà chưa thủng.

Nhưng hai tảng đá sau liệng lên đã phá thủng nóc nhà rớt xuống, đèn lửa đều tắt phụt.

Đoàn Dự vội ôm Vương Ngọc Yến vào trong lòng để che đầu và mặt cho nàng.

Tiếng vo ve vẫn nổi lên đình tai nhưc óc.

Mọi người biết rằng đánh đập đàn ong cũng bằng vô ích vì nó kéo vào nhiều quá rồi, đành lấy áo trùm lên che mặt.

Chỉ trong khoảnh khắc chân tay mọi người bị muôn ngàn mũi kim châm rồi cả sáu người cùng ngất đi không còn biết gì nữa.

Đoàn Dự tuy đã nuốt hai con Chu cấp, bách độc không xâm nhập vào cơ thể được. Nhưng đàn ong mật này do người nuôi, kim nó tuy không có chất độc mà đốt người nhưc nhối khó chịu, nên sau khi chàng bị hàng trăm con ong đốt cũng mê đi.

Có điều nội lực chàng cực kỳ thâm hậu, nên hồi tỉnh lại trước tiên.

Chàng nhớ ngay đến Vương Ngọc Yến, nhưng đưa tay ra sờ thì không thấy nàng ở trong lòng mình nữa. Chàng mở mắt ra nhìn, chỉ thấy một màu tối om.

Tay chân đều bị trói chặt mà mắt cũng bị người lấy tấm vải đen bịt lại. Trong miệng bị nhét một hạt vải lớn nên thở hít rất khó khăn và dĩ nhiên không thể nói được. Những chỗ bị ong đốt hãy còn đau đớn vô cùng.

Chàng thấy họ để mình ngồi dưới đất, nhưng không biết đâu là đầu và ngất đi đã bao lâu? Chàng cũng chẳng hay.

Giữa lúc chàng đang hoang mang thì chợt nghe thanh âm một người đàn bà vang lên:

- Ta phí bao nhiêu tâm lực để tróc nã con chó già họ Đoàn nước Đại Lý mà sao ngươi lại bắt con chó con này về làm chi?

Đoàn Dự nghe thanh âm rất quen tai, nhưng không nhớ được là ai?

Lại thấy thanh âm một bà già đáp lại:

- Tỳ tử nhất thiết theo lời dặn bảo của tiểu thơ không dám sai lạc chút nào.

Tiếng người đàn bà kia lại vang lên:

- Hừ! Ta coi trong vụ này nhất định có điều gì khác lạ. Con chó già kia từ nước Tây Hạ đi xuống phía Nam qua đất Tây Xuyên đến đây. Vì sao hần lại rẽ sang phía Đông? Chúng ta ở dọc đường đã an bày rượu thuốc để cho bọn chó con này uống ư?

Đoàn Dự hiểu ngay miệng người đàn bà nói con chó già đó là ám chỉ Đoàn Chính Thuần phụ thân chàng, mà con chó con tức là chàng vậy.

Tiếng người đàn bà và mụ già nói với nhau tựa như cách một lần vách ván, dĩ nhiên là họ ở trong gian nhà bên cạnh.

Bỗng thấy tiếng mụ già nhắc lại:

- Tỳ tử đã hành động theo đúng như lời tiểu thơ đã dặn bảo. Nghe đâu Đoàn vương gia rẽ về hướng Đông là vì có mối liên quan với những năm ả họ Tần, họ Nguyễn nào đó.

Người đàn bà cảm giận hỏi:

- Ngươi... còn gọi hần bằng Đoàn vương gia nữa ư?

Mụ già đáp:

- Dạ! Trước kia... Tiểu thơ bảo tỳ tử kêu y bằng Đoàn công tử, nhưng hiện nay tuổi y đã cao...

Người đàn bà quát lên ngắt lời:

- Ngươi không được nói nữa!

Mụ già dạ một tiếng rồi im lặng.

Người đàn bà khẽ buông một tiếng thở dài, nhắc lại:

- Hiện giờ y... tuổi đã cao rồi!...

Đoàn Dự lẩm bẩm:

- Mình cứ tưởng là ai, té ra lại là một người bạn cũ của gia gia. Mụ này tìm gia gia mình để trả hận chẳng qua là mụ nổi cơn tam bành. Phải rồi! Mụ nuôi đàn ong định để bắt gia gia cùng Tần di, Nguyễn di, thế mà bọn mình chịu khổ. Đã vậy thì dĩ nhiên không phải vì mình mà hạ độc thủ. Không hiểu mụ a di này là ai? Nhưng nhất định mình đã được nghe thanh âm mụ rồi.

Người đàn bà lại lên tiếng:

- Các khách điểm, sơn trang của ta treo những bức hoạ hoặc bút thiếp để thiếu chữ thiếu nét, người nói là con chó con này đều thêm vào đúng cả, ta không thể tin được. Tại sao những câu mà con chó già thuộc lòng đều được con chó con ghi nhớ hết? Thế thì kỳ thật!

Mụ già lên tiếng đáp:

- Những câu thơ của cha viết ra mà con thuộc lòng thì có chi là lạ?

Người đàn bà tức giận nói:

- Con tiện tỳ kia làm gì sanh con thông minh thế được? Ta vẫn không tin.

Đoàn Dự nghe mụ nhục mạ đến mấu thân mình, bất giác cả giận không dần lòng được nữa, toan lên tiếng chỉ trích. Nhưng chàng vừa máy môi đã vấp phải hạt vải trong miệng nên nói không ra tiếng.

Bỗng nghe mụ già cất lời khuyên can:

- Tiểu thơ! Sự tình này đã lâu ngày lắm rồi! Tiểu thơ còn để dạ làm gì? Huống chi cách đối đãi với Đoàn công tử thế này thì thật là quá đáng! Công tử cũng là con trai y. Tiểu thơ... nên buông tha cho chàng thanh niên này đi thôi. Đàn "Tuý nhân phong" của mình đã đốt chàng đau đớn lắm rồi!

Người đàn bà hét lên:

- Người bảo tha thằng lỏi họ Đoàn ư? Hừ hừ! Ta còn muốn xẻo từng miếng thịt rồi mới buông tha.

Đoàn Dự bụng bảo dạ:

- Gia gia mình đắc tội với mụ, chứ mình có làm gì nên tội mà mụ lại căm hận cả mình. Giống ong mật kia tên là "Tuý nhân

phong" không hiểu mục tìm được ở đâu về mà làm đau khổ bọn mình thế này? Mục là ai? Nhất định không phải là mẫu thân Uyển Muội, cũng không phải là Chung phu nhân, Nguyễn di nương. Thanh âm mục còn trong trẻo hơn nhiều.

Bỗng có tiếng một chàng trai vang lên:

- Cô mẫu! Diệt nhi xin bái kiến!

Đoàn Dự giật mình kinh hãi. Chàng không còn nghi ngờ gì nữa, thanh âm chàng trai chính là Mộ Dung Phục. Người đàn bà mà gã kêu bằng cô mẫu thì dĩ nhiên là Vương phu nhân ở Mạn đà sơn trang trong khu vực Cô Tô. Bà là mẫu thân Vương Ngọc Yến và là nhạc mẫu mình.

Đoàn Dự tưởng chừng như bị mười mấy gáo nước lạnh dội vào người, trong lòng chàng bối rối vô cùng! Hình ảnh lúc chàng đến Mạn đà sơn trang lần trước lại hiển hiện ra trước mắt. Hoa trà ở đó còn có tên là Mạn đà hoa, nhưng thiên hạ đều cho Đại Lý là nơi sản xuất trà nổi tiếng nhất. Trà hoa ở Cô Tô chả lấy gì làm quý cho lắm. Mạn đà sơn trang cũng trồng rất nhiều trà, song trà quý rất ít, lại trồng không đúng phép, thành ra hoa nhỏ mà tòi tàn.

Chàng lại không hiểu tại sao bà ta đặt tên toà nhà của bà là Mạn đà sơn trang? Trong trang, ngoài sơn trà ra, không trồng một thứ hoa cỏ nào khác, là vì lẽ gì? Theo lệ luật Mạn đà sơn trang thì bất luận là chàng trai nào thiện thiện tới đó đều bị chặt chân.

Chàng còn nhớ đến câu Vương phu nhân nói:

- Hễ cứ người Đại Lý, nhất là người họ Đoàn mà gặp tay ta liền bị chôn sống. Cả lão Tần Nguyên Tôn, biệt hiệu là Nộ Giang Vương không hiểu tại sao bị Vương phu nhân bắt được. Lão không phải là người Đại Lý mà chỉ vì nhà lão cách nước Đại Lý không đầy bốn trăm dặm cũng bị chôn sống.

Đoàn Dự nhớ cả đến Vương phu nhân bắt được một chàng thiếu niên đem về trang, rồi bắt gã quay về giết vợ ở nhà đặt kết hôn cùng một vị cô nương họ Miêu. Chàng kia không thuận phu nhân muốn giết gã và buộc gã phải nhận lời. Ngày ấy, Đoàn Dự nghe Vương phu nhân dặn một tên tỳ nữ:

- Người đưa gã về thành Cô Tô phải chính mắt trông thấy gã giết vợ để thành thân cùng Miêu cô nương rồi mới trở về.

Gã công tử kia năn nỉ:

- Người vợ tại hạ không thù oán với phu nhân mà phu nhân lại cũng không quen biết Miêu cô nương. Sao phu nhân lại ức hiếp tại hạ phải giết vợ để lấy kẻ khác?

Vương phu nhân liền bảo:

- Người đã có vợ thì không nên đi lang chạ với kẻ khác. Nay người đã khéo dùng lời nói khéo lừa gạt Miêu thị thì phải lấy thị làm vợ mới xong.

Đoàn Dự nghĩ mình họ Đoàn nước Đại Lý may mà biết cách trông trà nên lần trước tới đây mới được Vương phu nhân tha chết, lại được mời lên điện Cẩm Vân thiết yến khoản đãi. Đến lúc chàng cùng phu nhân đàm luận về các thứ sơn trà, đã đề cập đến một thứ trà cánh trắng mà có một tia đỏ gọi là "Trảo phá mỹ nhân kiếng"

Chàng nói:

- Nếu cũng thứ trà cánh trắng mà có nhiều tia đỏ, thì không phải là "Trảo phá mỹ nhân kiếng" nữa, mà là ý lan kiều Hôm ấy chàng còn tán rộng ra rằng nếu là mỹ nhân thì phải dịu dàng hoà nhã. Trên mặt ngẫu nhiên bị cào thành một tia máu thì còn được chứ đầy mặt chỗ nào cũng có tia máu, tỏ ra mỹ nhân đó đánh đấm với người ta nhiều lần, thì còn đáng kể gì nữa? Câu nói đó đã làm cho Vương phu nhân phải tức giận, lớn tiếng mắng:

- Người đã nghe ai thêu dệt ra những câu chuyện ma quỷ này rồi đến đây nhục mạ ta? Ai biểu người một người đàn bà thông hiểu võ công là mất vẻ mỹ miều khả ái? Dịu dàng hoà nhã thì làm gì?

Thế rồi, chàng bị đuổi khỏi tiệc rượu, suýt nữa mất mạng.

Những sự việc đó đã chứng tỏ Vương phu nhân có những hành động lạ đời. Bây giờ chàng biết Vương phu nhân là người tình cũ của gia gia mình nên bà ưa hoa trà. Song đối với họ Đoàn nước Đại Lý thì bà căm hận thấu xương là vì bà bị phụ thân bỏ lửng. Cả việc phu nhân bắt chàng trai phải giết vợ, để kết hôn với người tử tình cũng là biểu lộ mối ân tình trong thâm tâm bà, mong cho gia gia mình giết chính thất để lấy bà ta làm vợ.

Tuy Đoàn Dự đã giải thích được mối hoài nghi, nhưng trong lòng chàng vẫn cảm thấy nặng trĩu tựa như đeo phiến đá ngàn

cân. Chàng không hiểu duyên cớ vì đâu hay nói cho đúng hơn, là chàng không tiện nói ra.

Chàng nghĩ tới phụ thân mình cùng mẫu thân Vương Ngọc Yến ngày xưa, đã có mối tử tình, thì trong thâm tâm chàng nổi lên một mối lo âu khủng khiếp khôn tả, nên chàng không dám nghĩ tới những chuyện ngoắt ngoèu có thể đem khổ não đến cho chàng.

Bỗng nghe Vương phu nhân nói:

- Hiền diệt đấy ư? Hay lắm! Hiền diệt mưu cuộc khôi phục nước Đại Yên làm hoàng đế, vậy đã sắp lên ngôi ngũ cửu chưa?

Câu nói của phu nhân đầy vẻ mỉa mai.

Mộ Dung Phục vẫn trả lời một cách nghiêm trang:

- Đó là di chí của tổ tiên. Nhưng diệt nhi bất tài, bao nhiêu năm bôn tẩu giang hồ mà vẫn chẳng làm nên công cán gì. Bây giờ diệt nhi đến đây chính là để yêu cầu cô mẫu chủ trương đại cuộc cho. Lúc gia gia diệt nhi dặn dò, cô mẫu đứng bên cũng nghe thấy rõ.

Vương phu nhân đáp:

- Giỏi lắm! Hiền diệt mượn tiếng gia gia để cưỡng bách ta chẳng? Nữ nhân ngoại tộc, khác nào nước lã ra sông. Giấc mộng làm hoàng đế của nhà Mộ Dung đối với ta còn có liên quan gì nữa? Ta đã không cho hiền diệt đến Mạn đà sơn trang, lại không cho Ngọc Yến cùng người hội diện, là vì ta sợ còn dính líu đến nhà Mộ Dung. Còn Ngọc Yến, hiền diệt đã đưa y đi đâu?

Đoàn Dự nghe phu nhân hỏi đến Ngọc Yến, chàng nhớ lại ngay lúc bị ong đốt chàng ẵm nàng ở trong lòng mà không biết bây giờ nàng đi đâu rồi? Chàng nghe giọng nói của phu nhân thì dường như bà không biết thật.

Bỗng nghe Mộ Dung Phục đáp:

- Biểu muội đi đâu diệt nhi biết thế nào được? Y quán quít với Đoàn công tử nước Đại Lý, không chừng hai bên đã thiên địa, kết nghĩa phu thê rồi.

Vương phu nhân run lên hỏi:

- Người... nói gì mà thú vị thế?

Tiếp theo bà đập bàn đánh bình một tiếng, tức giận quát:

- Sao người không trông nom cho y? Y là đứa con gái nhỏ tuổi mà người để y chạy loạn trên chốn giang hồ. Thế ra người không nghĩ đến tình biểu huynh, biểu muội nữa ư?

Mộ Dung Phục cũng tức mình sẵng giọng:

- Sao cô mầu lại nổi giận một cách vô lý thế được? Cô mầu sợ điệt nhi lấy biểu muội làm vợ và sợ nàng thành ra dâu con nhà Mộ Dung rồi cùng điệt nhi theo đuổi giấc mộng làm hoàng đế. Bây giờ biểu muội có lấy Đoàn công tử nước Đại Lý, sau này dĩ nhiên sẽ thành hoàng hậu nước đó. Há chẳng phải là một việc hay lắm ru?

Vương phu nhân lại đập bàn mạnh hơn quát lớn:

- Đừng nói nhăng! Cái gì mà là một việc hay? Ta nhất định không ưng.

Đoàn Dự nghe phu nhân nói vậy, thì trong lòng ngay ngáy.

Chàng lẩm bẩm trong miệng:

- Trời ơi! Khổ rồi! Khổ rồi! Mình cùng Vương Ngọc Yến làm sao mà gặp nhiều nỗi gian nan đến thế? Mầu thân nàng không chịu thì biết làm thế nào?

Bỗng nghe ngoài cửa sổ có tiếng người nói:

- Không phải đâu là không phải đâu! Vương cô nương cùng Đoàn công tử là một lứa đôi, khuôn thiên lứa lọc đã định như vậy. Phu nhân mà không ưng thuận, không được đâu.

Vương phu nhân tức mình quát hỏi:

- Bao Bất Đồng! Ai cho người xen vào nói chuyện với ta chẳng còn ra thể thống gì nữa. Nếu người không nghe lời ta, thì ta kêu người lại giết con gái người đó.

Bao Bất Đồng không biết sợ trời đất là gì. Nhưng thấy Vương phu nhân nổi giận quát mắng, gã lập tức câm miệng không dám nói gì nữa.

Đoàn Dự lẩm bẩm:

- Bao tam ca! Bao tam thúc! Ước gì tam thúc cùng phu nhân cứ cãi lẽ đi. Phu nhân nói rất vô lý, chỉ có tam ca là bậc anh hùng hảo hán mới dám tranh luận với phu nhân.

Ngờ đâu, bên ngoài cửa sổ vẫn im lặng như tờ. Không phải Bao Bất Đồng sợ Vương phu nhân sai người giết con gái mình, mà

vì mấy đời nhà gã tùy tùng họ Mộ Dung, nên gã vẫn giữ lòng trung thành. Dù sao, Vương phu nhân cũng là một trong những vị chủ nhân của gã, nên gã không dám nổi nóng để lỗi đạo với người trên.

Vương phu nhân thấy Bao Bất Động không dám cãi lại cũng hơi nguôi giận, bà hỏi Mộ Dung Phục:

- Hiền điệt! Người muốn kiếm ta để yêu cầu điều chi?

Mộ Dung Phục cười đáp:

- Thưa cô mẩu! Điệt nhi là chỗ thân tình cốt nhục đến vấn an cô không được hay sao? Cứ gì đã đến là phải mưu cầu điều nọ, điều kia?

Vương phu nhân cười khanh khách nói:

- Người cũng có lương tâm đấy! Còn có lòng nhớ đến cô mẩu là hay. Nhưng giả tử người nghĩ đến cô mẩu từ trước thì đâu đến nỗi xảy ra những việc thê thảm như ngày nay?

- Cô mẩu có điều chi chẳng được vui lòng? Xin cứ cho điệt nhi hay. Điệt nhi sẽ làm cho cô mẩu được như ý.

Vương phu nhân nói:

- Chà chà! Mấy năm nay ta không gặp. Người đã học đâu được những lời sáo ngữ đó?

Mộ Dung Phục nói:

- Sao cô mẩu lại bảo là sáo ngữ? Tâm sự người ngoài thì điệt nhi quả khó mà đoán trúng. Nhưng cô mẩu là tình cốt nhục trong nhà, tâm sự cô mẩu thế nào điệt nhi dù không đoán được cả mười, sống cũng được đến tám chín.

Vương phu nhân hỏi:

- Vậy thì người đoán thử coi? Nếu nói hươu nói vượn, thì ta sẽ tát cho đó.

Mộ Dung Phục cất tiếng ngâm:

Quần xanh vóc ngọc tuồng quen mặt

Tháng chín hoa trà bóng rợp sân.

Vương phu nhân giật mình kinh hãi, run lên hỏi:

- Người... sao người lại biết? Người đã vào căn nhà gỗ giữa biển cỏ rồi ư?

Mộ Dung Phục đáp:

- Cô mẫu bất tất hỏi điệt nhi vì sao mà biết? Tưởng cô mẫu nên nói thực tình có muốn gặp người đó không?

Vương phu nhân ngập ngừng:

- Gặp... người nào? Tiếng nói bà ta yếu ớt, tỏ ra ý khẩn cầu. Thanh điệu không còn nghiêm khắc như trước nữa.

Mộ Dung Phục nói:

- Theo chỗ điệt nhi đoán thì cô mẫu tưởng đến con người đẹp như:

Dòng sông nước gợn hoa trà trắng.

Non hạ mây trôi trái vải hồng.

Vương phu nhân run lên hỏi:

- Làm thế nào mà gặp được y?

HỒI 144

MÁU GHEN ĐÀU CÓ LẠ ĐỜI NHÀ GHEN

Mộ Dung Phục nói:

- Cô mẫu phí bao nhiêu tâm huyết định bắt cho được người này, chẳng ngờ đi sai một nước cờ để y trốn mất. Diệt nhi nghĩ rằng muốn gặp y cũng chẳng khó gì, nhưng có gặp cũng bằng vô dụng mà cần phải bắt y ở liền bên để luôn luôn phục thị cô mẫu mới đáng. Cô mẫu bắt y làm thế nào, y cũng phải tuân theo, dù là việc vẽ mày, thoa phấn.

Hai câu sau cùng Mộ Dung Phục nói ra chiêu sớm sờ, nhưng Vương phu nhân lại không cho thế là ngỗ ngược.

Bà thử dài nói:

- Ta đã bố trí chu đáo đến thế mà y còn lọt lưới được. Bây giờ ta không còn kế gì nữa.

Mộ Dung Phục đáp:

- Diệt nhi đã biết chỗ y ở rồi. Cô mẫu mà tin diệt nhi, thì nói rõ kế hoạch cho diệt nhi nghe. Không chừng diệt nhi có thể vì cô mẫu mà ra sức làm được cũng chưa biết chừng.

Vương phu nhân nói:

- Dù sao chúng ta cũng là người một nhà, lẽ nào lại không tin nhau. Kế hoạch ta an bài là "Tuý nhân phong". Ta đã nuôi trong Mạn đà sơn trang mấy trăm tổ ong mật. Người nào mà bị "Tuý nhân phong" đốt là ngã liền và mê đi mười mấy ngày không biết gì nữa.

Đoàn Dự nghe tới đây giật mình kinh hãi tự hỏi:

- Chẳng lẽ mình đã bị hôn mê mười mấy ngày rồi ư?

Mộ Dung Phục nói:

- Mưu kế của cô mẫu quả là phi thường! Diệt nhi không hiểu làm thế nào mà sai khiến đàn ong đi đốt người được?

Vương phu nhân đáp:

- Cần phải bỏ thuốc vào đồ ăn của họ. Thứ thuốc này tuy không màu sắc, không mùi vị và chỉ hơi đắng một chút, nhưng không thể cho họ ăn nhiều một lần mà được. Người thử nghĩ coi bọn người này tinh khôn như quỷ, thủ hạ y cũng toàn những tay thông minh tài trí. Muốn dùng thuốc mê, thuốc độc với họ thật là khó lòng. Ta nghĩ được kế hoạch này rồi phải phải người cung cấp đồ ăn cho họ ở dọc đường và ngấm ngấm cho chất thuốc không độc ấy vào...

Đoàn Dự nghe tới đây liền tỉnh ngộ, chàng lẩm bẩm:

- Té ra dọc đường mình gặp bao nhiêu bức hoạ cùng bút thiếp thiếu chữ thiếu nét đều là do Vương phu nhân bày ra để dẫn dụ gia gia mình đi vào. Mình đi được đúng hết nên bọn thuốc hạ của Vương phu nhân tưởng mình là Đoàn vương gia nước Đại Lý, liền bỏ thuốc vào rượu và cơm cho bọn mình ăn.

Vương phu nhân lại nói:

- Không ngờ âm dương trắc trở, con người kia lại đi ngã khác mất, mà chỉ gặp thằng lỏi này. Nó là một thằng quỷ hay sao mà bao nhiêu thi từ ca phú của cha nó, nó đều thuộc lòng hết. Dĩ nhiên nó cũng là giống phiêu lưu hiếu sắc, buông tuồng lãng mạn như bố nó. Thằng quỷ con dọc đường bao nhiêu chỗ thiếu chữ mất nét nó đều điền được đúng hết. Đồng thời, nói ăn uống vào trong người những thức ăn có pha thuốc, rồi sau cùng đến căn nhà gỗ giữa cánh đồng cỏ. Những đèn lửa trong nhà này đều có đặt dược liệu. Trong cột cũng có giấu chất thuốc để chờ cho bọn tiểu quỷ đựng vào cột là mùi thuốc xông ra. Đoàn "Tuý nhân phong" người thấy mùi thơm liền kéo đến. Trời ơi! Kế hoạch của ta chu đáo đến thế, mà lại bắt lầm người! Thế là thằng quỷ con này làm hỏng việc ta! Hừ! Ta không đem chặt nó ra làm mấy mươi khúc, thì không hả được mối căm tức này.

Đoàn Dự nghe giọng nói của Vương phu nhân cực kỳ oán độc, thì trong lòng sợ run. Chàng lẩm bẩm:

- Cạm bẫy của Vương phu nhân thật là kín đáo. Người để thuốc bột vào trong cột nhà lại tìm cách khiến cho mình điền chữ vào bao nhiêu hoạ đồ câu đối, khoét cả cây cột viết chữ để bột thuốc tung ra dẫn dụ đàn ong kéo tới. Đoàn Dự hỏi Đoàn Dự!

Người tự cho mình là thông minh mà chui đầu vào cạm bẫy của người khác thì thật là hồ đồ ngu dại.

Nhưng chàng lại nghĩ rằng:

- Ta có điền được đầy đủ chữ khuyết thì bọn thủ hạ Vương phu nhân mới làm tướng ta là gia gia và như vậy gia gia mới thoát được hiểm nghèo. Ta hứng lấy tai họa thay gia gia, thì còn điều chi đáng ân hận nữa? Nghĩ thế, chàng cảm thấy trong lòng thử thái. Nhưng sau chàng sực nhớ tới việc Vương phu nhân sẽ đem chặt mình ra làm mấy chục mảnh, rồi có khi bà ta còn bắt được phụ thân mình phải thị phụng và phải nhất nhất tuân theo mệnh lệnh, thì lại đau xót cho cuộc tao ngộ của hai cha con, mỗi người chịu một cảnh đau khổ khác nhau.

Wương phu nhân lại hần học lên tiếng:

- Ta đã đem con tỳ nữ này giả trang làm mục cầm điếu để chủ trương đại cuộc. Không ngờ mục chẳng nhận được mặt con người bất lương kia, để rước lấy câu chuyện buồn cười này.

Mục già liền giải thích:

- Thưa tiểu thơ! Tỳ nữ đã trình tiểu thơ là tỳ nữ thấy trong bọn người này không có Đoàn vương gia, liền lừa gạt lấy hết cả đá lửa khiến bọn họ không có gì để thắp đèn và đàn "Tuý nhân phong" sẽ không ai dẫn dụ vào nhà nữa. Ngờ đâu bọn quý quái kia vẫn có cách thắp được lửa lên, nên bây ong mới biết đường ào tới.

Wương phu nhân hậm hực nói: Dù sao người cũng là đồ bỏ.

Mộ Dung Phục hỏi:

- Thưa cô mẫu! Bây "Tuý nhân phong" đó đã đốt người rồi không dùng được nữa hay sao?

Wương phu nhân đáp:

- Con nào đã đốt người rồi sẽ bị chết hết. Chỗ ta nuôi đây có đến hàng ngàn, hàng vạn con. Bây giờ có chết vài trăm con cũng chẳng quan hệ gì.

Mộ Dung Phục vỗ tay cười nói:

- Thế thì được rồi! Bắt thằng lỗi trước, rồi sau sẽ bắt đến cha nó cũng chẳng hề chi. Diệt nhi nghĩ rằng bây giờ lấy hết mũ áo, bội ngọc trong mình thằng lỗi kia ra, hay là khí giới vật dụng gì cũng được để diệt nhi đem đi bắt thằng cha kia về cho cô mẫu. Lão

ta trông thấy đồ vật của con mình, thì việc dẫn dụ y đến căn nhà gỗ giữa cánh đồng cỏ tưởng chả có gì là khó khăn.

Vương phu nhân "Ồ" lên một tiếng, rồi đứng dậy nói:

- Hiền điệt thật là nhanh trí. Thế mới biết người tuổi trẻ đầu óc minh mẫn. Cô mẫu đây thấy kế hoạch của mình hỏng rồi, sinh lòng chán nản, không tính đến nước cờ khác. Phải, phải! Y mà biết thằng con lọt vào tay mình thì phụ tử tình thâm, nhất định sẽ tìm đến cứu gã. Mình cứ gạt cho y đến, rồi lại dùng kế "Tuý nhân phong" đối với y cũng chưa muộn.

Mộ Dung Phục cười nói:

- Đã dẫn dụ được y đến đây rồi, dù không còn "Tuý nhân phong" cũng chả cần gì. Cô mẫu cứ bỏ thuốc mê vào rượu cho y uống mấy chén thì còn sợ gì y chẳng tuân theo?

Vương phu nhân nghĩ tới cảnh được ngồi cùng Đoàn Chính Thuần chúc chén, bất giác mặt hoa hơn hở, nói:

- Phải rồi! Ta cứ theo cách ấy là được.

Mộ Dung Phục hỏi vặn lại:

- Cô mẫu tính lại coi, chủ ý của điệt nhi như vậy nên chẳng?

Vương phu nhân cười đáp:

- Nếu vụ này mà thành công thì ta sẽ coi người bằng con mắt khác trước. Bước đầu của chúng ta là phải điều tra con người bạc hãnh kia hiện ở đâu?

Mộ Dung Phục nói:

- Điệt nhi còn biết một việc có thể đưa vụ này đến chỗ khó khăn.

Vương phu nhân chau mày hỏi:

- Còn chỗ nào khó khăn nữa? Sao người không nói ra mà cứ úp mở hoài?

Mộ Dung Phục nói:

- Hiện giờ người đó bị kẻ khác bắt giữ rồi mà tính mạng nguy nan trong sớm tối.

Bỗng nghe có tiếng choang choảng. Tay áo Vương phu nhân đập vào chén trà rớt xuống đất vỡ tan.

Đoàn Dự ngồi gian bên nghe rõ giật mình kinh hãi. Nếu trong miệng không có hạt vải, thì chàng đã bật lên tiếng la hoảng rồi.

Vương phu nhân run lên hỏi:

- Y bị ai bắt? Sao người không nói cho ta biết trước? Dù sao chúng ta cũng phải tìm cách cứu gì cho y.

Mộ Dung Phục lắc đầu đáp:

- Cô mẫu! Kẻ đối đầu là một tay võ nghệ rất cao cường. Diệt nhi không phải là địch thủ của hần. Chúng ta phải dùng trí, chứ không thể dùng sức mạnh được.

Vương phu nhân nghe giọng lưỡi Mộ Dung Phục, dường như không có gì nguy hiểm lắm, nên bà cũng khoan tâm, hỏi dồn:

- Cách dùng trí thế nào? Cách dùng trí thế nào?

Mộ Dung Phục đáp:

- Diệu kế "Tuý nhân phong" của cô mẫu còn có thể dùng được lần nữa. Bây giờ chỉ cần đổi mấy cột gỗ đi, viết mấy chữ vào tử như: "Bảo Định đế Đoàn Chính Minh, đương kim thiên tử nước Đại Lý" để cho y trông thấy, tất y tức giận lấy ngón tay xoa chữ "Bảo Định đế Đoàn Chính Minh" đi. Thuốc bột trong cột sẽ bay ra.

Vương phu nhân nói:

- Người nói thế thì dường như kẻ bắt y là một tay toan tranh đoạt ngôi Hoàng đế nước Đại Lý, tên gọi Đoàn Diên Khánh gì gì đó phải không?

- Chính thị!

Vương phu nhân cả kinh nói:

- Y... y lọt vào tay Đoàn Diên Khánh thì ta e rằng dữ nhiều lành ít. Vì Đoàn Diên Khánh lúc nào cũng muốn hạ sát y. Không chừng bây giờ y đã... chết về tay hần rồi.

Mộ Dung Phục cười đáp:

- Xin cô mẫu yên tâm. Nội vụ việc này còn có điều ngoắt ngoéo mà mình cần phải biết.

Vương phu nhân hỏi:

- Có điều chi ngoắt ngoéo?

Mộ Dung Phục đáp:

- Hoàng đế nước Đại Lý hiện nay là Đoàn Chính Minh. Đoàn Chính Thuần được phong làm Hoàng thái đế cả thần dân nước Đại Lý đều biết rõ. Đoàn Chính Minh lại là một ông vua rất được lòng dân. Cả Trấn Nam vương cũng thế, nên ngôi Hoàng đế của y khó mà lay động được. Đoàn Diên Khánh muốn giết Đoàn Chính Thuần chỉ một nhát đao là xong, nhưng nước Đại Lý sẽ lâm vào tình trạng hỗn loạn. Đoàn Diên Khánh có lên ngôi Hoàng đế vị tất đã ngồi yên được.

Vương phu nhân nói:

- Người nói rất có lý. Nhưng sao người biết được chuyện này?

Mộ Dung Phục đáp:

- Phần thì điệt nhi nghe người ta nói, phần thì điệt nhi tự mình đoán ra.

Vương phu nhân nói:

- Suốt đời người ôm ấp cái mộng tưởng làm Hoàng đế, nên những điều ngoắt ngoéo của ông vua người nhìn thấy rõ cả.

Mộ Dung Phục cười nói:

- Cô mẫu quá khen! Theo ngu ý của điệt nhi thì Đoàn Diên Khánh bắt Trấn Nam vương quyết không hạ sát y ngay, mà dùng cách bắt y phải nhường ngôi Hoàng đế để cho được danh chánh ngôn thuận.

Vương phu nhân nói:

- Danh chánh ngôn thuận thế nào được?

Mộ Dung Phục đáp:

- Nguyên phụ thân Đoàn Diên Khánh là Hoàng đế nước Đại Lý trước kia. Nhân khi bị gian thần cướp ngôi, Đoàn Diên Khánh bị mất tích trong lúc hỗn loạn. Vì thế Đoàn Chính Minh mới lên ngôi Hoàng đế. Đoàn Diên Khánh thuộc dòng chính thống, nên người ta mới kêu là Diên Khánh thái tử. Sau này Trấn Nam vương lên ngôi Hoàng đế rồi nhưng không có người kế nghiệp, tất lập Đoàn Diên Khánh lên làm Hoàng Thái đế là điều hợp lý nhất.

Vương phu nhân lấy làm kỳ hỏi:

- Y có đứa con đó? Sao lại bảo là không người kế nghiệp?

Mộ Dung Phục cười đáp:

- Cô mẫu vừa nói là sẽ đem thằng lỏi họ Đoàn chặt làm mấy mươi khúc kia mà! Chẳng lẽ đã chặt ra từng khúc rồi y còn sống được nữa ư?

Vương phu nhân nói:

- Phải phải! Nó là con của con tiện tỳ kia, để nó sống ở đời làm chi cho bản mặt ta?

Đoàn Dự nghe hai người đối đáp không khỏi kinh hãi, la thảm:

- Phen này đúng là dữ nhiều lành ít. Vương Ngọc Yến lại không biết đi đâu rồi? Có nàng ở đây may ra Vương phu nhân còn nể mặt mà tha chết cho mình.

Vương phu nhân lại nói:

- Nếu y hiện chưa có gì đáng lo về tính mạng, cũng khoan tâm. Ta chẳng muốn cho y về lên ngôi Hoàng đế nước Đại Lý làm gì, mà chỉ muốn bắt y ở lại Mạn đà sơn trang với ta.

Mộ Dung Phục nói:

- Sau khi Trấn Nam vương nhường ngôi rồi, dĩ nhiên quay lại Mạn đà sơn trang với cô mẫu. Khi đó y có ở lại nước Đại Lý cũng chẳng thú gì. Y có lên ngôi Hoàng đế cũng chỉ trong vòng mười ngày hay nửa tháng là rút lui ngay. Không thế thì Đoàn Diên Khánh cũng chẳng chịu nào.

Vương phu nhân đáp:

- Hừ! Hấn chịu hay không chịu thì ta cần gì. Chúng ta đến bắt hấn cứu Đoàn công tử (tức Đoàn Chính Thuần) ra, rồi chém Đoàn Diên Khánh một đao thử xem y có chịu hay không?

Mộ Dung Phục thở dài nói:

- Cô mẫu còn quên một điều là mình chưa bắt được Đoàn Diên Khánh.

Vương phu nhân nói:

- Hấn ở đâu chắc là người biết rồi. Bụng dạ người ta còn lạ gì? Người giúp ta thành sự rồi người muốn tạ ơn điều chi thì nói toạc ra, chúng ta hã y làm kẻ tiểu nhân trước, rồi sau sẽ thành quân tử.

Mộ Dung Phục đáp:

- Cô cháu mình là tình cốt nhục. Điệt nhi có giúp cô mẫu được chút việc nhỏ mọn, khi nào dám nghĩ đến chuyện đền đáp. Điệt nhi chỉ biết làm hết sức mình không đòi thù tạ chi hết.

Vương phu nhân nguýt gã, nghĩ thầm:

- Thằng lỏi này còn nhỏ mà đã giống tính ca ca như đúc. Gã đã nhiều mưu kế mà bao giờ cũng nhận phần hơn khi nào gã chịu giúp không cho mình?

Bà nghĩ vậy liền nói:

- Bây giờ người không nói ra, sau khi thành sự mới đòi hỏi, nếu ta không chịu thì người đừng trách.

Mộ Dung Phục cười đáp:

- Điệt nhi đã nói là không dám mong gì cô mẫu tạ ơn. Khi ấy cô mẫu vui vẻ có thưởng cho điệt nhi mấy vụn lạng vàng hoặc cho mấy bộ võ kinh trong "Lang Hoàng các" là đủ lắm rồi.

Vương phu nhân háng giọng nghĩ thầm:

- Người muốn tiền bạc thì cứ hỏi ta, có bao giờ ta cự tuyệt đâu? Người muốn xem võ kinh trong "Lang Hoàng các" ta cũng vui lòng và chỉ mong người chăm lo chính nghiệp để cầu tiến. Không hiểu thằng lỏi này có ý định gì? Ta hãy mặc kệ gã để cứu người ra rồi sẽ liệu.

Bà nghĩ vậy liền nói:

- Bây giờ người hãy tính cách bắt Đoàn Diên Khánh và cứu Đoàn công tử xong rồi sẽ bàn.

Mộ Dung Phục hỏi:

- Việc đầu tiên phải chăng là dẫn dụ Đoàn Diên Khánh đưa Trấn Nam vương tới căn nhà gỗ giữa cánh đồng cỏ?

Vương phu nhân đáp:

- Phải rồi! Người dùng kế gì để dẫn dụ Đoàn Diên Khánh tới đó được?

Mộ Dung Phục nói:

- Việc này dễ lắm! Đoàn Diên Khánh muốn làm Hoàng đế nước Đại Lý, cần phải thanh toán hai việc. Một là bắt Đoàn Chính Thuần để ép nhường ngôi, hai là giết Đoàn Dự. Chúng ta đem

những vật tùy thân của Đoàn Dự đến cho Đoàn Chính Thuần trông thấy, dĩ nhiên Đoàn Chính Thuần phải tìm đến cứu con và Đoàn Diên Khánh sẽ theo y đến đây. Thế là cô mẩu bắt Đoàn Dự cũng không phải là một việc sai lầm, mà chính hợp với phép lấy mồi thơm để như cá ngao.

Vương phu nhân cười hỏi:

- Người bảo thằng lỏi họ Đoàn kia là mồi thơm ư?

Mộ Dung Phục cũng cười đáp:

- Diệt nhi thấy hấn nửa thơm, nửa thối.

Vương phu nhân hỏi:

- Thế nghĩa là làm sao?

Mộ Dung Phục đáp:

- Nửa của Trấn Nam vương thì thơm, còn nửa của Trấn Nam vương phi thì dĩ nhiên là thối.

Vương phu nhân cười ha hả, nói:

- Thằng lỏi này thật là lẻo bẻo mồm miệng, biết cách làm cho cô mẩu được vui lòng.

Mộ Dung Phục cười nói:

- Diệt nhi xin quất ngựa truy phong làm cho nên việc, để cô mẩu vui lòng. Cô mẩu cho gọi thằng lỏi ra đây.

Vương phu nhân đáp:

- Gã bị "Tuý nhân phong" đốt ít ra là ba ngày nữa mới tỉnh lại. Nếu không thế thì gã nằm bên kia chỉ cách có một lớp vách ván mà chúng ta nói chuyện đằng hoàng thế này tất bị gã nghe hết rồi. Ta còn có điều hỏi người: Nếu thằng cha Trấn Nam vương bạc hãnh kia cứ khư khư giữ lấy ngôi báu, không chịu nhường cho Đoàn Diên Khánh thì sao? Như vậy tất y phải chịu cực hình đau khổ biết chừng nào.

Nói tới đây, phu nhân lộ vẻ rất thiết tha.

Mộ Dung Phục thở dài đáp:

- Cô mẩu! Việc này cô mẩu bắt tất phải hỏi nữa. Diệt nhi nói ra sợ làm cho cô mẩu phải bực mình!

Vương phu nhân giục:

- Người cứ nói mau đi! Phải làm thế nào bây giờ?

Mộ Dung Phục thở dài đáp:

- Diệt nhi cũng công nhận Đoàn vương gia nước Đại Lý quả là con người bạc hãnh. Cô mẫu có tấm nhan sắc nguyệt thẹn hoa nhường lại tài kiêm văn võ. Dù đốt đuốc đi khắp thiên hạ cũng khó lòng kiếm được người thứ hai. Không biết lão họ Đoàn kiếp trước đi tu đã bao đời mà được cô mẫu rủ lòng thương đến? Đáng lý y phải chuyên tâm thờ phượng, một dạ trung thành. Ngờ đâu trên đời lại có hạng người ngu dại đến thế đã nắm được hạnh phúc mà không biết hưởng thụ, chẳng tiếc Hằng Nga nơi nguyệt điện lại tìm giống lợn chón bùn lầy...

Vương phu nhân tức giận ngắt lời:

- Người bảo y đi tìm giống lợn chón bùn lầy, vậy y còn đi với kẻ khác hay sao? Y ở với ai?

Mộ Dung Phục đáp:

- Y đi với quân hèn mặt không đáng xách giày cho cô mẫu, toàn là hạng mèo mả, gà đồng. Cô mẫu chẳng thèm tức với bọn chúng làm chi.

Vương phu nhân tức giận, đập bàn quát hỏi:

- Nói mau! Thằng cha đó lúc bỏ ta quay về làm Vương gia nước Đại Lý ta không trách y. Trong nhà y đã có vợ trước, ta cũng không trách y. Coi đó là tại mình biết y muộn. Nhưng y... còn đi với đàn bà nào khác nữa? Nó là ai?

Đoàn Dự ở phòng bên nghe phu nhân nổi lời đình, lại sợ vì mặt nghĩ bụng:

- Ngọc Yến dịu dàng ôn nhu mà sao mẫu thân nàng lại hung dữ đến thế? Gia gia mình kết bạn với bà ta chắc là khổ lắm. Nhưng chàng lại nghĩ đến bao nhiêu người tình cũ của gia gia đều tính nét kỳ khôi ghê gớm. Tần A Di cho con gái về giết mẫu thân chàng. Nguyễn A Di sinh hạ một cô em A Tử thì tính tình cũng rất tàn ác. Cả đến mẫu thân mình cũng không chịu ở với gia gia lại chạy ra ngoài chùa ngoài thành làm đạo cô. Đến hoàng bá phụ, hoàng bá mẫu khuyên giải đã nhiều mà cũng chẳng ăn thua. Dĩ nhiên cũng chỉ vì lẽ phụ thân mình quá nhiều tình nhân mà ra. Thế mới biết đối với chữ tình thật là khó xử.

Mộ Dung Phục nói:

- Cô mẫu nghỉ đi, giận dữ làm chi cho mệt. Diệt nhi xin thủng thảng nói để cô mẫu nghe.

Vương phu nhân nói:

- Dù người không nói ta cũng đoán ra rồi! Đoàn Diên Khánh bắt được cả con tiện nhân sinh ra thằng lỏi họ Đoàn, rồi bức bách cha nó phải nhường ngôi Hoàng đế. Nếu y không chịu thì sẽ làm khó dễ đến con tiện nhân kia. Có phải thế không? Ta còn lạ gì tính khí thằng cha bạc hãnh ấy. Dù ai đem gươm kề cổ mà bức bách y điều gì, y thà chết chứ không chịu khuất phục. Nhưng đã đụng đến con đàn bà mà y thương yêu thì bất luận điều gì y cũng chịu tất. Hừ! Con tiện nhân kia có đẹp không? Chắc là con hồ ly đó đã dùng thủ đoạn làm điên đảo thần hồn thằng cha bất nghĩa? Người nói mau đi! Con tiện nhân đó là ai?

Mộ Dung Phục đáp:

- Diệt nhi nói cho cô mẫu hay nhưng cô mẫu đừng nổi nóng. Bọn tiểu nhân này không phải chỉ có một tên mà thôi.

Vương phu nhân vừa kinh hãi, vừa tức giận lại đập bàn đến "bình" một tiếng, hỏi:

- Sao? Chẳng lẽ y có những hai đứa ư?

Mộ Dung Phục thở dài lắc đầu đáp:

- Còn nhiều hơn thế nữa.

Vương phu nhân lại càng căm tức, hỏi:

- Sao? Y vợ cả những đồ liễu ngô hoa tường. Một đứa chưa đủ mà còn lang chạ với những hai ba đứa hay sao?

Mộ Dung Phục lại lắc đầu, đáp:

- Hiện giờ y có bốn mụn đàn bà bầu bạn với y. Diệt nhi đã nói cô mẫu bất tất phải nổi nóng làm chi. Ngày sau y làm Hoàng đế, cả Tam cung lục viện được bao nhiêu hay bấy nhiêu. Đại Lý là một nước nhỏ còn ít. Những nước Đại Liêu, Đại Tống thì phi tần trong nội cung chẳng có ba nghìn cũng phải ba trăm...

Vương phu nhân mắng liền:

- Thế thì bậy quá! Vì vậy mà ta không muốn cho y làm Hoàng đế. Bốn con tiện nhân kia là ai?

Đoàn Dự ở phòng bên cũng động tính hiếu kỳ. Chàng chỉ biết có Tần Hồng Miên và Nguyễn Tinh Trúc là hai người bạn gái của phụ thân, còn hai người nữa là ai chàng cũng chưa hay.

HỒI 145

BỞI KÉM THẾ MỘ DUNG HẠ THUYẾT TỪ

Bỗng nghe Mộ Dung Phục đáp:

- Một ả họ Tần, một ả họ Nguyễn...

Mộ Dung Phục chưa nói hết câu, thì Vương phu nhân đã ngắt lời:

- Hừ! Hai con hồ ly tinh quán quít với y một chỗ ư?

Mộ Dung Phục đáp:

- Còn một người đàn bà đã có chồng. Diệt nhi nghe họ kêu mụ bằng Chung phu nhân. Đường như mụ cũng ra ngoài để tìm con gái. Mụ Chung này là người nề nếp, không lộ vẻ sòm sì với Trấn Nam vương. Trấn Nam vương đối với mụ cũng rất lịch sự.

Vương phu nhân nói:

- Thế là nó đóng kịch. Nếu nó quả là người nề nếp thì phải ở xa nhau chứ sao lại chung động cùng một chỗ? Còn con tiện nhân thứ tư là ai?

Mộ Dung Phục đáp:

- Người thứ tư thì không phải hạng đê tiện, mà là chánh thất của Trấn Nam vương, tức Trấn Nam vương phi đó.

Đoàn Dự cùng Vương phu nhân đồng thời giật mình kinh hãi.

Đoàn Dự tự hỏi:

- Sao mấu thân mình cũng đến đây?

Vương phu nhân cũng nghĩ thầm:

- Mụ này theo y đến đây tất có chuyện khả nghi.

Mộ Dung Phục cười nói:

- Cô mấu thử tính xem có lạ không? Nhưng nếu nghĩ kỹ thì cũng chẳng có chi là lạ. Trấn Nam vương rời khỏi nước Đại Lý đã

hơn năm nay chưa về, mà đàn bà con gái Trung Nguyên lại đẹp như hoa. Cô mẫu đã vào bực dung nhan khuynh quốc, lại còn con hồ ly tinh Nguyễn Tinh Trúc, thế thì Trấn Nam vương phi yên tâm thế nào được.

Vương phu nhân hứ một tiếng, rồi mắng:

- Người dám ghép ta vào với con hồ ly tinh kia thành một đôi ư? Hiện giờ cả bốn con tiện nhân đó cùng ở với y hay sao?

Mộ Dung Phục cười đáp:

- Cô mẫu hãy yên tâm, toàn quân của Trấn Nam vương đều bị tan tành ở trạm Song Phụng bến Quan Âm. Đoàn Diên Khánh giăng một mẻ lưới bắt hết cả đàn ông, đàn bà và điểm huyết không ai nhúc nhích được nữa.

Ngừng một lát gã nói tiếp:

- Đoàn Diên Khánh chỉ mãi đối phó với Trấn Nam vương khác nào con bọ ngựa bắt con ve sâu, dè đâu con sẽ vàng rình ở đằng sau. Diệt nhi đã trông thấy hết. Diệt nhi ruổi ngựa đuổi theo bọn họ đến phải hai trăm dặm. Cô mẫu! Việc này không nên chậm trễ. Chúng ta hơn một mặt bố trí "Tuý nhân phong" cùng thuốc mê, một mặt phái người đi dẫn dụ Đoàn Diên Khánh.

Mộ Dung Phục chưa dứt lời, bất thành linh từ đằng xa có thanh âm rất khó nghe vọng lại:

- Ta đã đến rồi đây, bất tất phải dẫn dụ. Chỉ cần bố trí nhiều "Tuý nhân phong" và thuốc mê là được!

Thanh âm này cách xa đến ngoài mười trượng, mà lọt vào tai Vương phu nhân cùng Mộ Dung Phục tưởng chừng như trong gang tấc.

Hai người tái mặt.

Bỗng nghe tiếng Phong Ba Ác cùng Bao Bất Động vừa quát tháo, vừa xông về phía phát ra thanh âm.

Mộ Dung Phục vội la lên:

- Lão này võ công thiệt là ghê gớm, chớ nên khinh địch.

Bỗng một bóng xanh xẹt tới, rồi một bóng xám và một bóng vàng từ hai bên xông vào. Chính là Đặng Bách Xuyên và Công Dã Càn chia bên tả hữu giáp công Đoàn Diên Khánh.

Đoàn Diên Khánh chống cây gậy bên trái xuống đất vung cây trượng bên phải quét ngang điểm tới Đặng Bách Xuyên và Công Dã Càn. Tiếng trượng rít lên veo veo. Chớp mắt đã qua lại đến bảy chiêu.

Đặng Bách Xuyên gắng gượng đối phó được. Còn Công Dã Càn thì không chống nổi phải lùi lại hai bước.

Giữa lúc ấy, Bao Bất Đồng cùng Phong Ba ác hai người cũng xông ra giúp công.

Cả bốn người vây Đoàn Diên Khánh vào giữa. Đoàn Diên Khánh một người chọi bốn, mà hầy còn thừa sức lực. Chiêu nào cũng chiếm thượng phong.

Mộ Dung Phục biết lão là một tay kinh địch, nên khẽ nói với Vương phu nhân:

- Xin cô mẫu cho mượn thanh bảo kiếm.

Vương phu nhân xoay tay lại rút thanh trường kiếm dài ba thước đưa cho gã và dặn:

- Phải cẩn thận nghe! Mộ Dung Phục đón lấy thanh kiếm tinh thần phấn khởi. Gã biết thanh kiếm này chém sắt như bùn. Tay trái cầm kiếm đâm ra. Một luồng thanh quang lạnh lẽo vọt tới đâm Đoàn Diên Khánh.

Đoàn Diên Khánh không để cho cây cương trượng đụng vào thanh bảo kiếm. Người lão chuyển động tiếp liền mấy chiêu. Lão bị năm người vây đánh, mà Mộ Dung Phục lại là tay cao thủ vào hạng nhất. Nhưng lạ thay, dường như lão không đi gạt. Bóng trượng mịt mờ, chiêu nào cũng tấn công cực kỳ lợi hại. Mỗi chiêu lão phóng ra là bọn Mộ Dung Phục lại phải thu khí giới về để bảo vệ cho mình.

Võ công Vương phu nhân tuy không lấy gì làm cao cường cho lắm, nhưng bà biết nhiều hiểu rộng. Về võ học bà còn biết nhiều hơn cả Vương Ngọc Yến. Bà thấy Đoàn Diên Khánh thi triển toàn những môn võ chính tông của họ Đoàn nước Đại Lý, thì không khỏi kinh hãi, thương tâm.

Nên nhớ rằng ngày trước Vương phu nhân cùng Đoàn Chính Thuần luyện ái nhau một cách nhiệt liệt. Trước cảnh hoa lồng bóng nguyệt, ngoài lời chỉ non thê bẽ, nhiều khi họ còn bàn tới võ công.

Đoàn Chính Thuần đã đem những môn tuyệt học như "Nhất dương chỉ" hay kiếm pháp của họ Đoàn biểu diễn cho phu nhân coi.

Lúc này Vương phu nhân thấy Đoàn Diên Khánh ra những chiêu cực kỳ trầm trọng, chẳng khác Đoàn lang ngày trước, thì làm gì bà chẳng đau lòng? Phu nhân nghĩ tới Đoàn lang bị lão này bắt và chắc là còn để quanh quần đầu đây. Hiện lão bị bọn Mộ Dung Phục bao vây công kích, liền định bụng thừa cơ đi cứu Đoàn lang.

Vương phu nhân quyết định chủ ý, rồi len lén đi ra. Bà toan ra phía sau núi tìm kiếm, đột nhiên Phong Ba Ác rú lên một tiếng thật to. Cục diện chiến trường đã thay đổi. Phong Ba ác nằm lăn dưới đất. Đoàn Diên Khánh tay phải cầm cây cương trượng đưa qua đưa lại, cách người chừng một thước, chứ không đánh vào những chỗ yếu iếm.

Bọn Mộ Dung Phục, Đặng Bách Xuyên vung khí giới chém xuống người lão đều bị cây cương trượng gạt đi.

Trước tình thế này, giả tửy Đoàn Diên Khánh muốn đánh chết Phong Ba Ác thực dễ như trở bàn tay, nhưng không hiểu sao lão lại không hạ thủ.

Mộ Dung Phục đột nhiên nhảy lùi lại, la lên:

- Hãy dừng tay! Đặng Bách Xuyên, Công Dã Càn và Bao Bất Đồng đều nhảy ra ngoài vòng chiến.

Mộ Dung Phục nói:

- Đoàn tiên sinh! Đa tạ tiên sinh có lượng bao dung. Tiên sinh cùng bọn tại hạ vốn không thù oán. Từ nay trở đi nhà Mộ Dung ở Cô Tô cam chịu kém thế.

Đoàn Diên Khánh chưa kịp trả lời, thì Phong Ba Ác đã la lên:

- Công tử gia! Họ Phong này học nghệ không tinh, thì cái tính mạng nhỏ xíu này có chi đáng kể? Công tử chẳng nên vì Phong mỗ mà chịu thua lão.

Đoàn Diên Khánh cười ằng ặc:

- Ông bạn họ Phong quả là tay hảo hán. Lão thu cây cương trượng về. Phong Ba ác liền theo thế "Lý Ngư Đá Đỉnh" nhảy vọt

lên. ánh đao lấp loáng. Thanh đơn đao từ trên không nhằm chém xuống Đoàn Diên Khánh.

Gã la lên:

- Lại ném một lưỡi đao này của ta!

Đoàn Diên Khánh giơ cây cương trượng lên đề lưỡi đao xuống.

Phong Ba Ác cảm thấy một luồng đại lực làm rung động cánh tay. Đồng thời sau lưng cũng đau nhói. Lưỡi đơn đao tuột ra khỏi tay, gã bị hất văng đi mấy trượng.

Đoàn Diên Khánh nghiêng tay đi một chút. Nội lực từ cây cương trượng truyền đến lưỡi đao phát ra tiếng kêu leng keng. Lưỡi đao bị nội lực chấn động gãy thành hơn mười khúc, đung chạm vào nhau loảng choảng, rồi bay ra tứ tung.

Vương phu nhân cùng Mộ Dung Phục đều né tránh để những mảnh đao khỏi trúng vào mình.

Hai người thấy Đoàn Diên Khánh chỉ vung tay một cái đã làm gãy nát thanh đơn đao, thì biết ngay nội lực lão thực là hiếm có ở đời.

Mộ Dung Phục chấp tay nói:

- Đoàn tiên sinh thần công tuyệt thế. Tại hạ bội phục vô cùng. Bọn tại hạ muốn đổi thù ra bạn để kết giao với Đoàn tiên sinh được chăng?

Đoàn Diên Khánh đáp:

- Vừa rồi người định bố trí "Túy nhân phong" gì gì đó, hiển nhiên là có ý muốn hại ta. Bây giờ không địch nổi mới đưa ra chủ ý khác phải không?

Mộ Dung Phục nói:

- Đôi ta hợp sức thì cùng có lợi, mà phân ly thời đều có hại. Diên Khánh thái tử! Thái tử là dòng dõi chính thống nước Đại Lý. Thế mà ngôi Hoàng đế lại để người ta cướp mất, sao không tìm cách đoạt lại?

Đoàn Diên Khánh hé cặp mắt quái dị nhìn Mộ Dung Phục, lạnh lùng hỏi:

- Cái đó liên quan gì đến người?

Mộ Dung Phục đáp:

- Nếu Thái tử muốn làm Hoàng đế nước Đại Lý mà không có Hư Trúc giúp cho tất không nên việc.

Đoàn Diên Khánh cười lạt nói:

- Ta không tin rằng người chịu giúp ta, mà lo người hận mình không đâm chết được ta.

Mộ Dung Phục nói:

- Tại hạ mà giúp Thái tử lên làm Hoàng đế nước Đại Lý tức là chính vì mình mà hành động. Một là tại hạ căm hận gã Đoàn Dự chết đi được. Hôm ở trên núi Thiếu Thất, gã làm cho tại hạ suýt nữa phải tự vẫn. Hắn làm cho nhà Mộ Dung hầu như không có đất đứng trong võ lâm nữa. Tại hạ muốn giúp Thái tử đoạt lại ngôi Hoàng đế cũng là để rửa hận cho mình. Còn điều thứ hai nữa là Thái tử lên ngôi Hoàng đế nước Đại Lý rồi, tại hạ sẽ có việc nhờ đến Thái tử giúp cho.

Đoàn Diên Khánh vốn biết Mộ Dung Phục là người tâm linh mau lẹ lại có nhiều mưu trí. Gã đối với mình chẳng ử tế gì. Nhưng lão nghe gã nói vậy thì mười phần cũng tin đến bảy, tám.

Nên biết rằng bữa trước, Đoàn Dự ở trên núi Thiếu Thất đã dùng phép Lục mạch thần kiếm, đánh cho Mộ Dung Phục thất điên bát đảo. Chính mắt Đoàn Diên Khánh đã trông thấy. Lão nhớ tới việc đó trong lòng lại hồi hộp không yên.

Nguyên Đoàn Diên Khánh tuy bắt được Đoàn Chính Thuần, nhưng lão tự lượng sức mình tất nhiên không thể đối địch được với Lục mạch thần kiếm của Đoàn Dự. Gặp lúc oan gia chạm trán phát sinh động thủ, thì tất bị chết về vô hình kiếm khí của chàng. Lão chỉ còn một kế đối phó là dùng tính mạng vợ chồng Đoàn Chính Thuần để uy hiếp chàng, rồi sẽ tìm cách chế phục sau.

Lão nghĩ vậy liền hỏi:

- Người không phải là tay đối thủ với Đoàn Dự, thì dùng cách gì kiềm chế gã được?

Mộ Dung Phục hơi đỏ mặt lên tiếng đáp:

- Nếu dùng sức không nổi, thì phải dùng mưu. Nói tóm lại việc bắt gã Đoàn Dự sẽ do tại hạ phụ trách rồi sẽ giao cho điện hạ xử trí với gã.

Đoàn Diên Khánh cả mừng. Thủy chung lão chỉ lo về võ công của Đoàn Dự cực kỳ ghê gớm mà lão không địch nổi chàng. Nếu được Mộ Dung Phục bắt giúp tức là trừ khử được mối hậu họa rất lớn cho mình. Nhưng Đoàn Diên Khánh lại nghĩ tới Mộ Dung Phục biết đâu chẳng lừa gạt mình. Nếu không cẩn thận thì sẽ bị mắc bẫy gã ngay.

Lão liền hỏi:

- Công tử bảo bắt được Đoàn Dự, lão phu tưởng đó là một chuyện rất khó tin. Lời nói suông lấy chi làm bằng cứ?

Mộ Dung Phục tủm tỉm cười đáp:

- Phu nhân đây là cô mẫu của tại hạ. Đoàn Dự đã bị người bắt rồi. Người đang định đem gã tiểu tử đó đến đổi với các hạ lấy một người. Sở dĩ bọn tại hạ muốn dẫn các hạ đến đây cũng chỉ vì có ý ấy. Lúc này Vương phu nhân đã rời xa hai người đến mười mấy trượng. Phu nhân đang đưa mắt nhìn bốn phía để kiểm xem Đoàn Chính Thuần ở đâu. Bà vắng nghe thấy câu nói của Mộ Dung Phục liền quay lại.

Đoàn Diên Khánh khom lưng thi lễ. Trong cổ họng lão òng ọc phát ra thanh âm nói:

- Tại hạ bái kiến Vương phu nhân. Chẳng hiểu phu nhân muốn đánh đổi người nào?

Wương phu nhân hai má ửng hồng. Trong lòng bà ngày đêm chỉ nhớ đến Đoàn Chính Thuần. Nhưng bà là gái goá mà công nhiên thổ lộ tâm tình với người ngoài thì có điều bất tiện, nên bà ngần ngừ không biết nói sao.

Mộ Dung Phục lên tiếng:

- Phụ thân thằng lỏi Đoàn Dự là Đoàn Chính Thuần, ngày trước có đắc tội với cô mẫu tại hạ, gây nên mối thù sâu tựa bể. Cô mẫu tại hạ chỉ cần các hạ ưng thuận một lời sau khi các hạ lên ngôi Hoàng đế nước Đại Lý rồi giao trả Đoàn Chính Thuần lại cho cô mẫu. Khi đó để mặc cho cô mẫu tại hạ muốn chém muốn mổ y cách nào mặc lòng là được.

Đoàn Diên Khánh cười ha hả, nghĩ bụng:

- Hấn nhường ngôi cho ta, ta muốn đem hấn ra xử tử, mà lại được bọn người động thủ thay ta thì còn gì hay hơn nữa?

Tuy Đoàn Diên Khánh nghĩ như vậy, nhưng lão là người rất cẩn thận, sợ bên trong có điều giả trá liền hỏi lại:

- Mộ Dung công tử! Sau khi lão phu lên ngôi rồi công tử có việc cầu đến lão phu giúp đỡ, nhưng lão phu hiểu sức mình có làm nổi chăng? Vậy công tử nên cho lão phu biết trước là việc gì? Kéo đến bây giờ mới nói lão phu không làm nổi chẳng hoá ra lão phu là kẻ tiểu nhân vô tín hay sao?

Mộ Dung Phục cười khanh khách đáp:

- Đoàn điện hạ đã nói vậy, thì tại hạ đủ tin lắm rồi. Tại hạ chẳng giấu gì điện hạ: Họ Mộ Dung ở Cô Tô nguyên là dòng dõi hoàng tộc nước Đại Yên, vẫn nhớ lời di huấn của tổ tiên phải chăm lo việc phục hưng cơ nghiệp, song nghĩ mình lực lượng đơn bạc, khó thành đại sự. Tại hạ định nhờ đến điện hạ lên ngôi Hoàng đế nước Đại Lý rồi, xin cho mượn một vạn tinh binh đầy đủ lương thảo để ứng dụng vào việc phục hưng Đại Yên.

Mộ Dung Phục là hoàng tộc nước Đại Yên. Ngày ở trên núi Thiếu Thất, Mộ Dung Bác ngăn cản Mộ Dung Phục không cho tự vẫn, Đoàn Diên Khánh đã biết rồi. Khi ấy lão chỉ đứng bàng quang nhưng mười phần đã đoán ra bảy tám. Bây giờ lão nghe Mộ Dung Phục thổ lộ việc bí mật với mình, thì đủ biết gã rất thành thực.

Lão nghĩ thầm:

- Gã muốn phục hưng nước Đại Yên thì đồng thời là đại địch của Đại Tống và Đại Liêu. Nước Đại Lý mình nhỏ bé tự bảo vệ cho mình chưa đủ mà còn đi gây hấn với nước lớn sao nên? Huống chi mình mới lên làm vua lòng người chưa định, chẳng nên gây hoạ chiến tranh. Thôi bây giờ mình đành giả vờ ưng thuận, khi đó sẽ liệu cách trừ khử gã đi là xong.

Đoàn Diên Khánh nghĩ vậy liền đáp:

- Đại Lý nước nhỏ dân nghèo. Hàng vạn tinh binh thì chưa chắc có đủ, nhưng năm ngàn thì được. Lão phu mong rằng đại sự thành tựu để nước Yên và Đại Lý vĩnh viễn giao hảo với nhau.

Mộ Dung Phục xá dài sa lệ nói:

- Mộ Dung Phục này mà khôi phục được giang san của tổ tiên đời đời sẽ làm phen dậu cho Đại Lý chẳng bao giờ dám quên ơn đức của bộ hạ.

Đoàn Diên Khánh thấy gã đổi giọng xưng hô mình bằng bệ hạ, bất giác cả mừng. Lão lại nghe gã nói mấy câu sau có vẻ nghẹn ngào, tỏ ra cực kỳ cảm động muốn khóc, lão vội nâng gã dậy, nói:

- Công tử chẳng nên câu nệ lễ nghi thái quá! Không hiểu thằng lỏi Đoàn Dự hiện giờ ở đâu?

Mộ Dung Phục chưa kịp trả lời, thì Vương phu nhân đã tiến đến gần hai bước, hỏi lại:

- Đoàn Chính Thuần hiện ở đâu?

Mộ Dung Phục xen vào:

- Tâu bệ hạ! Xin bệ hạ cùng đoàn tùy tùng vào nhà cô mẫu tạm nghỉ. Đoàn Dự đã bị trời lại sản sàng lập tức xin dâng.

Đoàn Diên Khánh nói:

- Thế thì hay lắm!

Đột nhiên có tiếng hú lạnh lạnh từ trong bụng lão phát ra.

Vương phu nhân còn đang kinh hãi, lại nghe thấy tiếng vó ngựa dồn dập và tiếng xe lừa ruổi tới.

Chẳng mấy chốc đã thấy bốn người cưỡi ngựa và ba cỗ xe lừa theo đường lớn chạy lại.

Vương phu nhân lạng người đi một cái tiến lên lướt qua hai còn ngựa giơ tay mở rèm xe. Đột nhiên bà nhìn thấy trước mắt một người miệng rộng, mắt nhỏ, tai lớn, đầu trọc. Người này lớn tiếng quát hỏi:

- Làm gì vậy?

Vương phu nhân kinh hãi tung mình nhảy vọt sang bên. Bà nhìn kỹ lại thì thấy người này mặt mũi xấu xa, mình mặc áo chên, vải vàng, trong tay cầm một chiếc roi ngựa. Hắn chỉ là một gã phu xe ruổi ngựa.

Đoàn Diên Khánh nói:

- Tam đệ! Vị này là Vương phu nhân. Chúng ta đưa nhau vào nhà phu nhân nghỉ ngơi. Cả những khách trong xe cũng đưa vào đó hết.

Nguyên người dong xe này chính là Nam Hải Ngạc Thần. Cỗ xe lớn vừa vén màn lên, một người run lấy bảy bước xuống. Vương phu nhân trong lòng đau xót, nước mắt trào ra. Người này hình

dung tiêu tụy, mái đầu đốm bạc, mình mặc áo bào gấm. Y chính là Đoàn Chính Thuần mà phu nhân hàng ngày tưởng nhớ.

Vương phu nhân tính nóng như lửa, không chờ được nữa liền tiến lại gần kêu lên:

- Đoàn... Đoàn lang đấy ư?

Đoàn Chính Thuần vừa nghe thanh âm trong lòng đã cực kỳ kinh hãi. Y quay đầu nhìn lại thấy Vương phu nhân thì sắc mặt biến đổi.

Nguyên Đoàn Chính Thuần chỗ nào cũng có nợ phong tình. Trong các hàng chủ nợ thì Vương phu nhân lại là người khó chịu hơn hết. Bọn Tần Hồng Miên, Nguyễn Tinh Trúc chỉ cần sao được y kê cận bên mình là lấy làm mãn nguyện lắm rồi. Nhưng vị phu nhân này bức bách y phải giết bà nguyên phối là Dao Đoàn Tiên Tư Thư Bạch Phụng để lấy bà làm vợ. Việc này Đoàn Chính Thuần ưng lời thế nào được? Y đành bỏ đi không một lời từ biệt. Ngờ đâu hiện giờ y đang bị quẫn thì lại gặp phu nhân.

Đoàn Chính Thuần tuy là người lãng mạn không chuyên chú vào một ai, nhưng đối với tình nhân nào y cũng cư xử một lòng thành thực. Y vừa nhìn thấy Vương phu nhân thì sợ thay cho bà vội la lên:

- A La! Chạy mau đi! Lão áo xanh kia là con người đại ác chớ để lọt vào tay hắn.

Y nói xong lạng người ra chẹn trước mặt Đoàn Diên Khánh rồi lại thúc giục Vương phu nhân:

- Chạy mau đi! Chạy mau đi!

Thực ra Đoàn Chính Thuần đã bị Đoàn Diên Khánh điểm huyệt cắt bước cũng khó khăn thì còn sức lực đâu để bảo hộ cho Vương phu nhân. Y chỉ la lên một tiếng "A La" đã bộc lộ hết mối ái hoà rất thành thực. Vương phu nhân đang tức đầy ruột mà phút chốc mối hờn giận đã tan ra mây khói. Nhưng Đoàn Diên Khánh cùng Mộ Dung Phục đứng đó, nên bà không dám thổ lộ can trường, chỉ lạnh lùng đáp:

- Tượng đất bảo vệ cho mình chưa xong, còn nói chi đến chuyện lo cho người ngoài. Người bảo y là người đại ác, thế thì người là người thiện hay sao?

Phu nhân quay lại nói với Đoàn Diên Khánh:

- Nào! Xin mời điện hạ! Đoàn Diên Khánh thấy Đoàn Chính Thuần đối với Vương phu nhân hiền nhiên có lòng thương yêu, mà không oán hận, còn Vương phu nhân đối với y lại ra chiều trách móc, song cũng tình nhiều hơn thù.

Lão lẩm bẩm:

- Giữa hai người này nhất định có quan hệ phi thường. Mình chớ nên để mắc vào cạm bẫy của họ.

HỒI 146

MỘT CUỘC GIAO HỢP RẤT LY KỲ

Đoàn Diên Khánh là người võ nghệ cao cường mà lớn mật. Lão không sợ hãi gì, ngang nhiên đi vào trong nhà.

Vương phu nhân vì muốn bắt Đoàn Chính Thuần mà xây dựng một trang viện rất lớn. Qua cổng trang rồi đến một cái sân rộng trồng toàn hoa trà.

Dưới ánh trăng tỏ, hoa lồng bóng nguyệt trông rất là tao nhã, ngoạn mục.

Đoàn Chính Thuần thấy cảnh hoa trà được xếp đặt xinh tươi như hồi còn ở với Vương phu nhân tại Cô Tô thì trong lòng chua xót, khẽ nói:

- Té ra... té ra... đây là chỗ ở của... A La...

Vương phu nhân cười lạt hỏi:

- Người còn nhận ra ta được ư?

Đoàn Chính Thuần khẽ đáp:

- Nhận rõ lắm!

Đoàn người lục đục tiến vào trong nhà.

Nam Hải Ngạc Thần đẩy hai cỗ xe lớn trong chứa những người bị bắt tiến vào sau cùng.

Trong một cỗ xe có Thư Bạch Phụng, Chung phu nhân, Tần Hồng Miên và Nguyễn Tinh Trúc là bốn vị thiếu phụ đứng tuổi.

Còn cỗ xe thứ hai giam Phạm Hoa, Tiêu Đốc Thành, Đồng Tư Quy, ba gã công thần nước Đại Lý.

Cả bảy người đều bị Đoàn Diên Khánh điểm huyết và giao cho Nam Hải Ngạc Thần cùng Vân Trung Hạc giải đi.

Mấy người này chỉ còn miệng lưỡi hò hét mắng chửi chứ không phản kháng được chút nào nữa.

Ngoài ra còn bọn phu xe, phu lừa thì lưu lại ngoài trang để trông nom xe cộ và lừa ngựa.

Nguyên Đoàn Chính Thuần phái Ba Thiên Thạch cùng Chu Đan Thần đi hộ tống Đoàn Dự qua Tây Hạ cầu thân rồi, sau tiếp được chỉ dụ của Bảo Định đế sai sứ đưa đến truyền cho Đoàn Chính Thuần phải lên đường về Đại Lý ngay để lên ngôi Hoàng đế, vì Bảo Định đế đã xuất gia đầu Phật tại chùa Thiên Long rồi.

Hoàng gia nước Đại Lý tôn sùng Phật pháp. Trái mấy đời, vua chúa đều lánh ngôi cao để đầu Phật làm sư.

Đoàn Chính Thuần tiếp được chỉ dụ trong lòng rất là thương cảm, nhưng không lấy gì làm lạ.

Trần Nam vương liền đưa cả Tần Hồng Miên, Nguyễn Tinh Trúc từ từ đi về hướng Nam.

Đọc đường, Trần Nam vương đã được bọn quân nữ cung Linh Thứu báo cho hay là có tay đối đầu lợi hại đặt nhiều cạm bẫy khắp nơi và xin Đoàn Chính Thuần phải gia tâm đề phòng.

Đoàn Chính Thuần cùng bọn Phạm Hoa thương nghị và đều nghĩ ngay tới kẻ đối đầu lợi hại này là Đoàn Diên Khánh không sai. Ai cũng biết lão là tay ghê gớm khó lòng địch nổi chỉ nên lánh đi là hơn.

Đoàn Chính Thuần có biết đâu tin tức đó chính A Bích lượm được của nữ tỳ Vương phu nhân rồi đưa ra. Nhưng A Bích không hiểu rõ đầu đuôi.

Đọc đường, quả nhiên có bố trí cạm bẫy thật, nhưng không phải để hại Đoàn Chính Thuần.

Đoàn Chính Thuần liền thay đổi đường đi thành ra Vương phu nhân xếp đặt bao nhiêu chỗ mai phục đều vướng cả vào người Đoàn Dự, còn Đoàn Chính Thuần thì lại gặp phải tay Đoàn Diên Khánh.

Sau trận đánh ở bến Quan Âm gần nhà trạm Long Phụng, Đoàn Chính Thuần toàn quân bị thua liểng xiểng.

Hoa Hách Cấn bị Nam Hải Ngạc Thần đánh bật xuống sông chết mất xác. Còn ngoài ra đều bị Đoàn Diên Khánh bắt được, điểm huyệt đưa về phía Nam.

Mộ Dung Phục sai bọn Đặng Bách Xuyên, Công Dã Càn coi dũ bên ngoài trang. Chính gã điềm nhiên trở thành chủ nhân sai bảo đầy tớ khoản đãi tân khách.

Vương phu nhân nhìn bọn Thư Bạch Phụng, Tần Hồng Miên không chớp mắt và thấy trong bốn người này mỗi người đều có một vẻ quyến rũ. Tuy họ không giữ vẻ đài các nhưng kêu bằng hồ ly hay tiện nhân cũng cảm thấy có điều không ổn.

Phu nhân tự nhủ:

- Những người này mình thấy còn thương huống chi lão già kia!

Đoàn Dự ở phòng bên nghe thấy nói phụ thân cùng mẫu thân đều đến đây cả và đều lọt vào tay cường địch. Chàng vừa vui mừng vừa lo sợ.

Bỗng nghe Đoàn Diên Khánh lên tiếng:

- Vương phu nhân! Sau khi đại sự thành tựu rồi, tại hạ giao Đoàn Chính Thuần để mặc phu nhân xử trí. Còn thằng lỏi Đoàn Dự bây giờ ở đâu?

Vương phu nhân giơ hai tay lên vỗ ba cái.

Hai tên thị tỳ đến trước cửa khom lưng đợi lệnh.

Vương phu nhân nói:

- Dem gã tiểu tử ra đây!

Đoàn Diên Khánh ngồi trên ghế bành giơ tay trái ra vỗ vào vai Đoàn Chính Thuần.

Nên biết rằng Đoàn Diên Khánh rất sợ phép Lục mạch thần kiếm của Đoàn Dự.

Lão vẫn nghi ngờ Vương phu nhân cùng Mộ Dung Phục thi hành mưu kế cho Đoàn Dự ra đối phó với lão. Lão còn sợ Vương phu nhân và Mộ Dung Phục không thành thực và Đoàn Dự võ công ghê gớm. Cọp sổ lông rồi thì thật khó lòng chế phục được. Lão liền nắm lấy vai Đoàn Chính Thuần là để Đoàn Dự lo cho tính mệnh phụ thân không dám giở trò gì nữa.

Bỗng nghe tiếng bước chân vang lên. Bốn ả thị tỳ khiêng Đoàn Dự ra đặt giữa nhà, chân tay chàng đều bị trói bằng gân bò, miệng lại bị nhét đầy hạt vải. Mắt chàng bị che bằng tấm khăn

đen, người ngoài trông thấy không hiểu chàng còn sống hay đã chết.

Đoàn phu nhân là Thư Bạch Phụng thất thanh la gọi:

- Dự nhi!

Rồi bà toan nhảy ra cướp lấy cậu con yêu quý.

Vương phu nhân vươn tay ra đẩy vai bà quát lên:

- Hãy ngồi yên đó.

Đoàn phu nhân bị điểm huyết rồi, khí lực mất hết. Bà bị đẩy một cái ngã ngay xuống ghế rồi không nhúc nhích được nữa.

Vương phu nhân nói:

- Thằng lỏi này bị ta đánh thuốc mê rồi. Gã tuy còn sống nhưng chưa khôi phục được trí giác. Diên Khánh Thái tử! Điện hạ phải chứng nghiệm xem có đúng gã không hay là bắt lầm người.

Đoàn Diên Khánh gật đầu đáp:

- Đúng thế!

Vương phu nhân cho là bầy Túy nhân phong đốt chàng, sức thuốc rất lợi hại... nhưng phu nhân có biết đâu là trong mình Đoàn Dự có Chu Cáp Thần Công, nên chàng chỉ mê đi chẳng bao lâu đã hồi tỉnh lại. Có điều người chàng bị trói và ở vào hoàn cảnh đau khổ thì cũng chẳng khác gì thần trí bị mê muội.

Đoàn Chính Thuần gượng cười hỏi:

- A La! Nàng bắt Dự nhi làm chi vậy? Hướng chi y lại không phạm tội gì với nàng.

Vương phu nhân háng giọng mà không trả lời. Phu nhân không muốn thổ lộ tâm tình lưu luyến Đoàn Chính Thuần trước mặt mọi người mà cũng không nỡ thốt ra những lời oán ghét.

Mộ Dung Phục sợ Vương phu nhân lửa tình ngày trước bốc lên làm hư hỏng đại sự của mình, liền nói:

- Sao Vương gia lại bảo y không đắc tội với tề cô mẫu. Y... quyến rũ biểu muội tại hạ là Vương Ngọc Yến, làm như bản tiết sạch giá trong. Cô mẫu! Hạng người này chết là phải lắm...

Gã chưa dứt lời thì Đoàn Chính Thuần cùng Vương phu nhân đều la hoảng:

- Sao? Y cùng...

Đoàn Chính Thuần sắc mặt lợt lạt nhìn Vương phu nhân khẽ hỏi:

- Có phải là con nhỏ đó tên gọi Ngọc Yến không?

Vương phu nhân tính nóng như lửa. Bà nhẫn nại đến bây giờ không nhịn được nữa, vừa khóc vừa oà lên vừa la lối:

- Con người bạc hãnh vô lương tâm kia! Người hại ta chẳng kể làm gì, mà còn làm hại cả con gái người nữa. Ngọc Yến... Ngọc Yến là cốt nhục của người đó.

Rồi bà quay lại giơ chân ra vừa đá Đoàn Dự vừa mắng:

- Mi thật là con quỷ hiếu sắc không bằng giống cầm thú, mất hết cả thiên lương, đến em gái cũng chẳng chịu buông tha. Ta giận không đem mi ra chém nát như tương được!

Bà vừa đá vừa la mắng khiến mọi người trong nhà ai cũng kinh hãi.

Bọn Đoàn phu nhân, Tần Hồng Miên đã biết rõ tính nết Đoàn Chính Thuần nên hiểu ngay ý cùng Vương phu nhân tư tình với nhau sinh ra con gái là Vương Ngọc Yến gì gì đó.

Bọn Đoàn Diên Khánh, Mộ Dung Phục chỉ nghĩ một chút là hiểu rõ ngay. Chỉ có Nam Hải Ngạc Thần vốn là người ngu độn nên không hiểu gì. Hắn thấy Đoàn Dự nằm đó liền giơ tay ra đẩy vào vai Vương phu nhân quát lớn:

- Ối! Y là sư phụ ta. Mi đá sư phụ ta thì có khác gì đá ta. Mi mắng sư phụ ta là loài cầm thú thì ra ta cũng là cầm thú ư? Mụ đàn bà điên rồi này! Ta phải moi gan móc ruột mi mới được.

Đoàn Diên Khánh vội nói:

- Nhạc lão Tam! Không được vô lễ với Vương phu nhân! Thằng lỏi họ Đoàn này là quân vô sỉ tiểu nhân. Gã lừa gạt để người kêu bằng sư phụ. Ngày nay nên trừ khử gã đi, không thì còn mặt mũi nào mà trông thấy người giang hồ nữa?

Nam Hải Ngạc Thần cãi lại:

- Y là sư phụ tiểu đệ thật, chứ không phải lừa gạt tiểu đệ, sao lại giết y được?

Hắn vừa nói vừa đưa tay ra cởi trói cho Đoàn Dự.

Đoàn Diên Khánh nói:

- Lão tam! Người chớ có hồ đồ làm bậy. Lấy "Ngạc chủy tiền" ra bỏ vào đầu thằng lỏi cho chết đi!

Nam Hải Ngạc Thần lắc đầu quây quây đáp:

- Không được! Không được! Lão đại! Bữa nay Nhạc lão tam không thể nghe lời lão đại, mà nhất định phải cứu sư phụ!

Nam Hải Ngạc Thần nói xong, dùng sức giật mạnh định làm cho đứt sợi gân bò.

Đoàn Diên Khánh giật mình kinh hãi, nghĩ thầm:

- Đoàn Dự mà được cõi trời, gã thi triển phép Lục mạch thần kiếm thì không còn ai chống nổi gã nữa. Đừng nói hư hỏng việc lớn mà tính mệnh mình cũng khó bảo toàn.

Trong lúc cấp bách, lão vung trượng đâm tới sau lưng Nam Hải Ngạc Thần. Cây trượng đâm suốt từ sau lưng ra tới trước ngực.

Nam Hải Ngạc Thần thấy sau lưng đau nhói, rồi đầu trượng thò ra trước ngực. Lão kinh ngạc chẳng hiểu ra sao, quay đầu lại nhìn Đoàn Diên Khánh như để hỏi lão tại sao lại hạ độc thủ giết mình?

Đoàn Diên Khánh, một là tính tình hung dữ, hễ ra tay là độc địa, hai là lão sợ phép Lục mạch thần kiếm, chỉ lo Nam Hải Ngạc Thần cõi trời cho Đoàn Dự.

Tuy lão không có ý giết Nam Hải Ngạc Thần, không ngờ ngọn trượng đâm vào chỗ trọng yếu. Lão thấy Nam Hải Ngạc Thần nhìn mình thì có ý hối hận nhưng chỉ thoáng qua một cái, lòng hối hận lại tiêu tan. Lão giựt mạnh rút cây cương trượng ra, rồi lớn tiếng gọi:

- Vân lão tứ! Dem xác y đi mai táng. Vì y không chịu nghe lời huynh trưởng nên phải chịu chết.

Nam Hải Ngạc Thần kêu to lên một tiếng, rồi ngã lăn ra. Sau lưng và trước ngực máu vọt lên như suối. Hai mắt lão vẫn tròn xoe, thực là chết không nhắm mắt.

Vân Trung Hạc nắm lấy xác Nam Hải Ngạc Thần kéo đi. Tuy hẳn cũng ở hàng tứ ác, nhưng vẫn ghét cay ghét đắng Nam Hải

Ngạc Thần vì lão mấy phen ngăn trở những việc chộc gái của hắn. Vô công hắn thua kém không làm gì được, nên đành phải chịu.

Nay hắn thấy Nam Hải Ngạc Thần bị Đoàn Diên Khánh giết chết, trong lòng khoan khoái vô cùng.

Mọi người thấy Nam Hải Ngạc Thần cùng phe đảng với Đoàn Diên Khánh, mà chỉ một câu nói không hợp đã mất mạng liền, không khỏi hãi hùng. Hành động hung ác đó thật ít thấy trên thế gian. Đứng trước tình trạng bi thảm, khủng khiếp này ai nấy đều phập phồng lo sợ.

Đoàn Diên Khánh cười lạt, nói:

- Kẻ nào thuận theo ta thì được yên lành, mà phản nghịch ta ắt phải mạng vong.

Lão cầm cây cương trượng nhằm đâm tới trước ngực Đoàn Dự.

Bỗng có thanh âm một người đàn bà lên tiếng ngâm nga: Ngoài chùa Thiên Long, Dưới gốc Bồ Đề. Hành khất phương xa, Quan Âm tóc dài.

Đoàn Diên Khánh nghe thấy bốn chữ "Ngoài chùa Thiên Long", cây cương trượng liền ngừng lại trên không. Nhưng khi nghe xong bốn câu, cây cương trượng không ngớt run lên, rồi từ từ lùi lại.

Lão ngoảnh đầu về phía sau thì chạm phải cặp mắt Đoàn phu nhân. Lão thấy ánh mắt bà dường như có trăm nghìn lời muốn thổ lộ, trong lòng rất là chấn động.

Lão run run nói:

- Quan Thế Âm Bồ Tát!

Đoàn phu nhân gật đầu khẽ hỏi:

- Người... có biết thằng nhỏ này là ai không?

Đoàn Diên Khánh tâm thần bối rối, dường như lão nhớ lại hình ảnh một đêm trăng tỏ hai mươi năm trước đây. Hôm ấy, Đoàn Diên Khánh ở Đông Hải trở về Đại Lý. Khi đến ngoài chùa Thiên Long trên đường đi Hồ Quảng thì gặp cường địch vây đánh.

Tuy lão giết hết bọn địch song chính mình cũng bị trọng thương. Cặp giò bị gãy nát, mặt mũi tàn hủy. Cổ họng cũng bị lưỡi đao của địch nhân chém vào không nói ra tiếng được. Lão không

còn ra hình người. Toàn thân đầy mùi ô uest. Những vết thương ruồi bâu, nặng bay vù vù. Nhưng lão là Hoàng Thái tử nước Đại Lý. Phụ thân lão bị gian thần giết chết. Giữa lúc hỗn loạn lão trốn đi. Sau học được võ thuật trở về. Đoàn Diên Khánh biết Hoàng đế nước Đại Lý là Đoàn Chính Minh và cũng là đường huynh lão. Nhưng thực ra ngôi Hoàng đế không phải của Đoàn Chính Minh mà là của lão mới đúng. Lão còn biết Đoàn Chính Minh là người nhân hậu thương dân, rất được lòng người. Ngôi Hoàng đế mười mấy năm trời đã thành vững chắc khó lòng lay chuyển. Trong triều văn võ bá quan ai nấy đều ủng hộ đương kim Hoàng đế chứ chẳng một ai nhớ đến Hoàng thái tử triều đại trước. Nếu lão xuất hiện đột ngột tại nước Đại Lý thì nguy đến tính mạng. Dù võ nghệ cao cường đến đâu cũng không chống nổi với muôn dân. Lúc này lão bị trọng thương thì dù chỉ một tên lính quèn cũng không địch nổi. Đoàn Diên Khánh gắng gượng bước đi tới ngoài chùa Thiên Long. Lão chỉ còn cái hy vọng duy nhất là trông vào Khô Vinh đại sư giữ công bằng cho. Khô Vinh đại sư là em ruột phụ thân lão tức thúc phụ lão. Đại sư cũng là thúc phụ Bảo Định đế Đoàn Chính Minh. Khô Vinh đại sư là một bậc cao tăng đắc đạo. Chùa Thiên Long lại là tấm bình phong cho họ Đoàn nước Đại Lý, vì đây là nơi để các vị Hoàng đế muốn lánh mình làm tăng ra ẩn cư. Đoàn Diên Khánh không dám xuất hiện trong thành Đại Lý và phải vào cầu kiến Khô Vinh đại sư. Nhưng Tri khách tặng cho biết Khô Vinh đại sư đang ở vào thời kỳ tọa thiền và mới nhập định ba ngày. Không chừng mười ngày hay nửa tháng mới xong.

Tri khách tặng còn bảo Đoàn Diên Khánh có việc gì thì biên thư để lại, hay để nhà sư vào bẩm rõ với phương trượng để hỏi xem đại sư phát lạc thế nào? Dù đối đãi với một kẻ ăn mày, người chẳng ra người, ma chẳng ra ma, mà Tri khách tặng cũng vẫn thủ lễ rất khiêm tốn.

Đoàn Diên Khánh khi nào dám thổ lộ chân tướng mình. Lão liền lấy khuỷu tay chống xuống đất, bò đến gốc cây bồ đề để chờ chính Khô Vinh đại sư xuất hiện. Bên ngoài, lão là kẻ hèn hạ nhất đời lại là con người ô uest dơ bẩn. Nhưng thực ra lão lại là Hoàng Thái tử nước Đại Lý mà ngôi Hoàng đế chính là của lão.

Lúc vầng trăng tỏ lên đến đỉnh đầu, thốt nhiên lão thấy một người đàn bà áo trắng từ trong đám mây mù đi tới... Giữa đám rừng hoang cỏ rậm, mù trắng mịn mờ, người đàn bà áo trắng tóc xoã xuống vai, dường như chân không chạm đất thoản thoắt đi tới.

Tuy nàng quay lưng về phía ánh trăng không nhìn rõ mặt, nhưng Đoàn Diên Khánh cũng nhận ra đây là một con người tuyệt mỹ, lão không khỏi giật mình. Những lọn tóc rủ xuống che lấp cả ngũ quan chỉ còn thấy lờ mờ.

Đoàn Diên Khánh không nhìn được mặt chỉ biết nữ lang mỹ lệ như tượng Quan Âm Bồ Tát, liền lẩm bẩm:

- Đây nhất định là Bồ Tát hạ phàm để cứu nạn cho Hoàng đế. Thánh Thiên Tử có Bách Linh hộ vệ. Xin đức Quan Thế Âm Bồ Tát cứu khổ cứu nạn, bảo hộ cho trẫm lại lên ngôi báu. Trẫm nhất định dựng chùa tạ tượng cúng bái đời đời. Nữ lang từ từ đi gần lại. Lúc nàng chuyển mình, Đoàn Diên Khánh chỉ nhìn thấy nửa mặt nàng trắng nhợt không chút huyết sắc.

Bỗng nghe nữ lang lẩm bẩm:

- Ta đem hết lòng hết ý đãi người... mà người chẳng để vào lòng. Người đã có một người đàn bà, bây giờ lại có người khác. Thế là người quên hết những lời mình thệ trước Bồ Tát ngày xưa rồi. Vậy ta đi tìm người khác, ta đi tìm người khác! Bọn đàn ông người Hán các người toàn là hạng phụ bạc khinh bọn đàn bà Bái Di chúng ta như hạng mèo, như chó, như lợn, như bò. Ta nhất định phải báo thù và coi bọn đàn ông các người không phải là người nữa. Những câu này nữ lang nói rất khế tựa hồ nói để mình nghe. Giọng nói đầy vẻ oán hờn.

Đoàn Diên Khánh tự nhủ:

- Té ra đây là một nữ lang người Bái Di bị người Hán khinh khi, ra dạ phũ phàng. Nguyên người Bái Di và người Đại Lý cùng một chủng tộc, đàn bà, con gái nhan sắc xinh đẹp, da trắng tóc dài hơn người Hán nhiều. Còn đàn ông bộ dạng yếu ớt, nhân số lại ít thường bị người Hán khinh khi lấn át.

Đoàn Diên Khánh thấy nữ lang từ từ đi xa thì nghĩ thầm:

- Không phải! Đàn bà con gái Bái Di tuy nổi tiếng là xinh đẹp, nhưng cũng không có vẻ thần tiên thế này! Huống chi mình bà mặc áo trắng nhẹ như sương. Người Bái Di làm gì có phục sức tinh nhã như thế? Đây nhất định là Bồ Tát hiện thân. Mình chớ nên lẩm lẩn.

Đoàn Diên Khánh bị giày xéo đã nhiều, bây giờ lại không còn đường đất dung thân. Lão yên trí chỉ có Bồ Tát hiện thân mới cứu

được lão ra khỏi hoàn cảnh khốn nạn. Lão thấy Bồ Tát bỏ đi liền cố sức bò theo và muốn lên tiếng gọi:

- Bồ Tát hãy cứu ta! Nhưng trong cổ họng chỉ ú ớ mà nói không thành tiếng. Nữ lang áo trắng nhìn thấy dưới gốc Bồ Đề có tiếng động và thấy một đồng lù lù, người chẳng ra người, thú chẳng ra thú đang chuyển động thân mình. Nàng nhìn kỹ lại mới nhận ra là một gã ăn xin đầy mình máu mủ, dơ dáy vô cùng. Những vết thương trên mặt, trên mình, trên tay, ruồi nhặng bám đầy, bay lên vù vù, và đều tiết ra mùi xú ối khủng khiếp.

Nữ lang kia trong lòng căm hận trượng phu đến cực điểm liền có ý tự khí cho thành người đê tiện để trả thù. Nàng trông thấy người hành khất hình thù khủng khiếp này, ban đầu cảm thấy rùng rợn muốn xoay người chạy trốn.

Nhưng rồi nàng tự nghĩ:

- Ta nên tìm một kẻ xú lậu ô ố nhất thiên hạ cùng y giao hợp. Dù cho người là Vương gia, là Đại tướng quân, ta lại càng nên giao hảo với gã hành khất ty tiện này để trả đũa người một cách cay độc. Nàng không ngờ gì đến Đoàn Diên Khánh là hoàng tộc. Nguyên lão trước kia tướng mạo khôi ngô anh tuấn, chỉ vì bị mười mấy tên cường địch vây đánh thành bị trọng thương mới ra nông nỗi này. Nàng không nói câu gì, từ từ cởi áo đến trước mặt Đoàn Diên Khánh, chui ngay vào lòng lão, thò hai cánh tay trắng nõn như hoa trà ôm lấy cổ lão... Nếu Hằng Nga mà biết ra tất cũng lấy làm kinh dị. Không hiểu vì sao một vị phu nhân cao quý như thế mà đến giao tiếp với một lão ăn mày mình đầy mủ máu? Nữ lang áo trắng đứng dậy lâu rồi, Đoàn Diên Khánh vẫn còn tưởng mình nằm mơ, chẳng hiểu là chân hay giả. Thần trí lão vẫn hồ đồ và cho đúng là Bồ Tát giáng trần. Lỗ mũi lão còn phảng phất ngửi thấy mùi thơm. Lão nghiêng đầu đi, lấy tay viết xuống đất bảy chữ: "Bà là Quan Thế Âm tóc dài!" để hỏi nữ lang thì thấy nàng gật đầu.

Đột nhiên, mấy hạt châu nhỏ xuống bên dòng chữ, thì ra đó là nước mắt của nàng. Đoàn Diên Khánh lại cho đó là mấy giọt nước cam lồ của đức Phật Quan Âm vẩy ra. Lão lẩm bẩm:

- Đức Quan Âm hoá thân làm đàn bà để phổ độ chúng sinh bị trầm luân trong bể đục! Đức Bồ Tát từ bi là thế! Người đàn bà áo trắng này nhất định là Quan Thế Âm Bồ Tát hoá thân rồi. Đức Quan Âm đến đây để điểm hoá cho ta, là có ý bảo ta đừng thối chí. Ta không là kẻ phạm phu tục tử mà là chân mệnh Thiên tử.

HỒI 147

MƯU ĐẠI SỰ XIN LÀM DƯỠNG TỬ

Đoàn Diên Khánh đang bị trọng thương và gặp lúc gian nguy, đột nhiên được vị Quan Âm tóc dài áo trắng xả thân để lão thoả mãn, lão cảm thấy tinh thần phấn khởi, tin rằng thiên mệnh đã về với mình, ngày sau tất được lên ngôi báu. Vậy những mối nguy nan trước mắt cũng không có gì đáng lo ngại.

Đoàn Diên Khánh đang đầy lòng tự tin, chợt thấy trước mặt sáng loà.

Trời đã bình minh. Lão lại hỏi thăm biết Khô Vinh đại sứ vẫn còn trong thời kỳ nhập định.

Đoàn Diên Khánh quỳ xuống gốc cây Bồ Đề cảm tạ đức Bồ Tát đã ban ơn đức cho. Lão bẻ hai cành bồ đề cắm vào vách, rồi lạng mình nhảy đi, không dám lẩn quẩn ở nước Đại Lý nữa. Lão đi mãi xuống phía Nam cho tới khu Man Hoang hẻo lánh. Lão ở đây cố công tập luyện võ nghệ truyền gia.

Võ học họ Đoàn nước Đại Lý tinh thâm vô cùng. Nó lấy thuần tuý làm cốt mà không cần biến ảo phức tạp.

Năm năm đầu Đoàn Diên Khánh điều trị thương thế cho lành. Đoạn lão tập luyện lấy gậy thay chân. Lão lại đem môn "Nhất dương chỉ" chế hoá vào cây cương trượng, luyện thêm năm năm nữa, rồi mới hiện trên chốn giang hồ.

Bước đầu, Đoàn Diên Khánh phải đi về miệt Lương Hồ tiêu diệt hết kẻ cừu địch không để sống sót một mống. Thủ đoạn tàn ác của lão thực khiến cho người ta vừa nghe đến đã phải kinh hồn. Vì thế mà lão nổi tiếng là thiên hạ đệ nhất đại ác nhân.

Đoàn Diên Khánh đã mấy phen lên lút trở về nước Đại Lý, và lần nào cũng thấy ngôi vua của Đoàn Chính Minh không thể nào lung lay được, nên lão lại đành bỏ đi.

Lần sau cùng gặp Huỳnh Mi Tăng cùng đánh cờ để đấu nội lực. Hôm ấy, lão đang nắm chắc phần thắng, chẳng ngờ đầu Đoàn Dự xen vào khiến cho lão chuyển thành thế bại.

Lúc này, Vương phu nhân bắt được Đoàn Dự, Đoàn Diên Khánh đang phóng trọng để đâm chết chàng cho hết mối lo về sau, đột nhiên Đoàn phu nhân ngâm bốn câu: Ngoài chùa Thiên Long, Dưới gốc Bồ Đề. Hán h nhất phương xa, Quan Âm tóc dài. Bốn câu mười sáu chữ này đọc lên thoảng nghe như không, nhưng đối với Đoàn Diên Khánh khác nào sét đánh lưng trời.

Lão nhìn về mặt Đoàn phu nhân tự hỏi:

- Chẳng lẽ... Chẳng lẽ... bà này lại là vị Quan Âm ngày trước?

Bỗng thấy Đoàn phu nhân từ từ đưa tay lên cời búi tóc ra cho làn tóc mây đắp lên vai và rủ xuống trước mặt. Lão nhận ra chính bà là vị Quan Âm mà lão đã gặp dưới gốc cây Bồ Đề ngoài chùa Thiên Long.

Đoàn Diên Khánh không còn hoài nghi gì nữa, lăm bắm một mình:

- Mình cứ tưởng là Bồ Tát, té ra lại là Trấn Nam vương phi! Bây giờ Đoàn Diên Khánh tuy đã biết rõ chân tướng, nhưng nhiều mối nghi hoặc lại nổi lên trong óc.

Lão tự hỏi:

- Tại sao Vương phi lại có hành động như vậy? Khi ấy ta là một kẻ ăn xin mình mủ máu mà sao lại lọt vào mắt nàng?

Đoàn Diên Khánh cúi đầu ngẫm nghĩ một lúc rồi ngẩng lên nhìn thì thấy Trấn Nam vương phu nhân nước mắt chảy quanh, lão không cầm lòng được lên giọng ấm ớ hỏi:

- Người muốn ta tha mạng cho con người ư?

Đoàn phu nhân lắc đầu đáp:

- Trên tám kim bài nhỏ xíu đeo ở cổ y có khắc chữ ghi năm, tháng, ngày đã sinh ra y đó.

Đoàn Diên Khánh ngạc nhiên hỏi:

- Người không xin ta tha y mà lại bảo ta coi tám Kim bài đó là có ý gì?

Từ lúc Đoàn Diên Khánh biết rõ chân tướng phu nhân và nhớ lại cuộc giao hợp dưới gốc cây bồ đề ngoài chùa Thiên Long, lão sinh kinh sợ và cảm kích Đoàn phu nhân. Lão đưa đầu trượng ra để giải khai huyết đạo cho bà rồi cúi xuống nhìn vào cổ Đoàn Dự thì quả thấy một tấm kim bài nhỏ.

Một mặt kim bài khắc bốn chữ "Trường mệnh bách tuế".

Lão lại lật mặt kia lên coi thì thấy khắc một hàng chữ nhỏ: "Sin ngày mười ba tháng mười một, năm Quý Hợi, nhằm năm Bảo Định đế thứ hai nước Đại Lý."

Đoàn Diên Khánh coi đến mấy chữ năm Bảo Định đế thứ hai thì trong lòng đã run lên, lấm bắm một mình:

- Tháng hai năm ấy ta bị kẻ thù vây đánh, người bị trọng thương, phải bò lê đến ngoài chùa Thiên Long. Trời ơi! Tháng mười một sinh ra gã này. Thế là vừa mười tháng. Chẳng lẽ mười tháng mang thai.. và gã này... là con ta ư?

Mặt lão chẳng chịt vết sẹo nên không nhìn rõ những nét kinh hãi. Song sắc mặt lợt lạt không còn một chút huyết sắc. Lòng lão cực kỳ xúc động.

Lão quay lại nhìn Đoàn phu nhân thì thấy bà gật đầu lấm bắm:

- Thật là oan nghiệt! Thật là oan nghiệt!

Đoàn Diên Khánh suốt đời chưa có mối quan hệ trai gái cũng chưa nếm mùi hoan lạc gia đình. Nay đột nhiên lão biết trên đời mình đã có một đứa con trai thì trong lòng vui mừng khôn tả! Lão cho là những danh lợi, hiển vinh trên đời, cả đến cơ nghiệp đế vương cũng không quý bằng có một đứa con. Lão nghĩ lại: vừa rồi suýt nữa phóng trượng đâm chết con mình mà may chưa kịp hạ thủ thì vừa kinh hãi vừa mừng thâm, những muốn reo lên.

Choang một tiếng! Cây cương trượng trong tay lão rớt xuống đất.

Đoàn Diên Khánh liếc mắt nhìn Đoàn Chính Thuần thì thấy vẻ mặt y vẫn lơ mờ, hiển nhiên không hiểu gì đến mấy câu của phu nhân vừa nói.

Đoàn Diên Khánh lại cảm thấy trong lòng kiêu hãnh vô cùng, những muốn la lên:

- Dù người có làm Hoàng đế nước Đại Lý mà ta không làm được cũng chẳng lấy chi làm vinh hạnh. Ta có con trai mà người không, thế thì ta hơn người nhiều lắm rồi.

Đột nhiên đầu óc lão choáng váng, mắt tối sầm lại. Lão tự nhủ:

- Vì ta vui mừng quá mà phát ra hiện tượng này.

Bỗng nghe đánh huych một tiếng. Một người ngã lăn ra bên cửa.

Người đó chính là Vân Trung Hạc.

Đoàn Diên Khánh giật mình kinh hãi la thảm:

- Hồng bát!

Lão giơ tay trái lên không, muốn vận kinh lực hút cây cương trượng cho bật lên bên tay mình. Dè đâu lão vận nội lực mà không phát huy được. Cây cương trượng vẫn nằm im dưới đất, chẳng chuyển động chút nào.

Đoàn Diên Khánh càng kinh hãi hơn, nhưng không để lộ ra ngoài mặt. Lão lại giơ tay phải ra vận động kinh lực để hút lấy cây cương trượng nhưng nó vẫn nằm yên không nhúc nhích.

Lão đề tụ chân khí cũng không được.

Giữa lúc lão còn đang ngơ ngẩn chẳng hiểu đã bị người ngoài dở trò gì với mình bỗng thấy Mộ Dung Phục lên tiếng:

- Đoàn điện hạ! Trong căn nhà bên kia cũng có một người muốn gặp điện hạ. Vậy xin điện hạ dời gót qua đó.

Đoàn Diên Khánh nói:

- Mộ Dung công tử cứ đưa y đến đây!

Mộ Dung Phục đáp:

- Y không đi được, mời điện hạ qua đó!

Đoàn Diên Khánh nghe Mộ Dung Phục nói mấy câu này thì đã hiểu ngay là có kẻ ngồi trong bóng tối để phóng thuốc mê mà chắc chính là Mộ Dung Phục không sai. Gã vốn sợ võ công mình lợi hại, còn e dè thuốc độc chưa đủ hại mình, nên không dám trở mặt.

Đoàn Diên Khánh lại nghĩ thảm:

- Từ lúc vào nhà đến giờ mình để ý đề phòng cẩn thận, đã không uống một hớp nước trà, lại không ngửi thấy mùi gì khác lạ mà sao vẫn bị trúng độc kế của gã được? Hay là từ lúc mình nghe lời nói của Đoàn phu nhân quá đổi vui mừng, sao lãng đề phòng đến nỗi bị gã làm cho mắc bẫy?

Đoàn Diên Khánh tuy tính tình hung ác, nhưng có khí độ kẻ cả. Lão đã thất cơ kém thế thì đành chịu thua chứ không cáu giận mắng chửi.

Lão chỉ lạnh lùng nói:

- Mộ Dung công tử! Họ Đoàn nước Đại Lý chúng ta không thạo dùng chất độc. Công tử nên lấy môn Nhất dương chỉ để đối phó với lão phu mới đúng.

Ý lão muốn nói: Họ Mộ Dung ở Cô Tô đã nổi tiếng về môn gây ông đập lưng ông. Thế mà người lại dùng độc để đối phó với ta thì không phải là người quang minh lỗi lạc.

Mộ Dung Phục tủm tỉm cười đáp:

- Đoàn điện hạ là bậc cái thế anh hùng, há phải hạng tâm thường? Món "Hồng hoa hương vụ" này của tại hạ đã lấy ở nước Tây Hạ ngày trước và chỉ để thêm vào một chút đặng làm chảy nước mắt, sổ mũi, hắt hơi. Đâu có phải là của nhà Mộ Dung ở Cô Tô chế ra.

Đoàn Diên Khánh ngấm ngấm kinh hãi. Lão nhớ lại ngày trước, bọn cao thủ tại Nhất phẩm đường nước Tây Hạ đã dùng Hồng hoa hương vụ để đánh ngã bao nhiêu bang chúng Cái Bang rồi bắt sống hết. Lão được nghe chuyện này không ngờ bữa nay chính lão mắc bẫy. Đoàn Diên Khánh nhắm mắt lại không nói gì nữa. Lão ngấm ngấm vận nội lực để trục hơi độc ra ngoài.

Mộ Dung Phục cười nói:

- Muốn giải chất Hồng hoa hương vụ mà vận công ngưng khí thì chẳng ích gì...

Gã chưa dứt lời, thì Vương phu nhân quát lên:

- Người đánh thuốc độc làm ta cũng bị hại lây. Mau lấy thuốc giải mau ra!

Mộ Dung Phục đáp:

- Cô mấu! Diệt nhi thật là đắc tội. Cô mấu chờ một chút rồi diệt nhi sẽ giải độc cho cô mấu!

Vương phu nhân tức giận nói:

- Việc gì mà phải chờ một chút với chẳng chờ một chút. Lấy thuốc giải mau đi!

Mộ Dung Phục đáp:

- Thật là đắc tội. Thuốc giải diệt nhi không mang theo bên mình.

Đoàn phu nhân đã được giải khai huyết đạo, nhưng lại bị Hồng hoa hương vụ làm cho mê đi. Trong sảnh đường, ngoài Mộ Dung Phục đã uống thuốc giải từ trước và Đoàn Dự có Chu Cáp Thần Công trong người, còn hết thủy đều trúng độc.

Nhưng Đoàn Dự đang bị đau đớn vô cùng. Từ lúc chàng nghe Vương phu nhân bảo Đoàn Chính Thuần:

- Con người bạc hãnh kia! Người làm hại ta chẳng kể làm chi, không ngờ người lại hại đến chính con gái người. Ngọc Yến... Ngọc Yến chính là cốt huyết của người đó.

Thờ khí tức xông lên tận cổ, cơ hồ ngất đi. Sau chàng lại nghe Vương phu nhân cùng Mộ Dung Phục đề cập đến mối tử tình giữa phụ thân chàng và bà ta, thì trong lòng ngấm ngấm kinh hãi.

Chàng lo rằng Vương Ngọc Yến cũng vào trường hợp như Mộc Uyển Thanh tức là em gái mình. Bây giờ Đoàn Dự nghe chính miệng Vương phu nhân nói ra điều này, thì không còn hoài nghi gì nữa. Chàng tưởng chừng trời đất quay cuồng. Nếu chân tay không bị trói, miệng không bị nhét hạt vải, thì chàng đã kêu gào và chạy loạn lên như người điên rồi. Trong lòng đau khổ quá chừng, Đoàn Dự cảm thấy tức ngực, lại không chuyển động được, chân tay chàng giá lạnh rồi dần dần cứng đờ.

Chàng cả kinh than thầm:

- Trời ơi! Bá phụ thường nói con người đã bị bại lực, thì nội công càng thâm hậu bao nhiêu càng nguy hiểm bấy nhiêu! Không chừng... mình bị bại lực rồi đây! Chàng cảm thấy khí lạnh chỉ trong chốc lát đã vào đến khuỷu tay, đầu gối...

Nhưng rồi chàng lại nghĩ:

- Nếu Ngọc Yến là em cùng cha khác mẹ với mình thì mối tương tử hoài bào bấy lâu bỗng tan ra như bọt nước. Mình có sống ở trên thế gian cũng chẳng còn chi là sinh thú. Mình có bại lực thành người phế nhân không còn biết gì nữa càng tránh được nỗi phiền não suốt đời. Sau chàng lại nghe mẫu thân nói những gì ngoài chùa Thiên Long, dưới gốc bồ đề... thì chỉ có Đoàn phu nhân và Đoàn Diên Khánh là hiểu ngầm với nhau, còn ngoài ra chẳng một ai hay biết. Đoàn Dự đang lúc đau lòng muốn ngắt đi thì câu nói của mẫu thân lọt vào tai chàng. Tuy chàng nghe rõ nhưng không bao giờ biết Đoàn Diên Khánh là phụ thân mình. Đoàn Diên Khánh ba lần vận nội tức, chẳng những vô hiệu mà trước ngực lại càng tức tối khó chịu như muốn nôn ọ. Lão không nói gì mà không cử động chỉ nhắm mắt ngồi yên.

Mộ Dung Phục nói:

- Tại hạ khi nào dám uy hiếp điện hạ, có mọi người ở đây làm chứng cho điều đó. Trước hết tại hạ xin có lời tạ tội và kính cẩn khẩn cầu điện hạ một điều. Gã quý hai chân xuống, dập đầu lay tạt đất, tỏ ra rất kính cẩn.

Mọi người thấy Mộ Dung Phục đột nhiên thi hành đại lễ thì không khỏi kinh ngạc. Lúc này gã đã kiềm chế mọi mặt, tính mạng mọi người gã đều nắm trong tay. Dù gã có là người nghĩa khí giang hồ thì đối với Đoàn Diên Khánh, một bậc cao thủ tiên bối, cũng chỉ vái một cái là đủ, hà tất phải khom lưng uốn gối dập đầu bái lạy?

Đoàn Diên Khánh chẳng hiểu ra sao, nhưng thấy gã kính cẩn như vậy thì lòng căm hận cũng dẹp đi vài phần.

Lão nói:

- Người ta thường nói rằng: "Thi lễ với người là tất có sở cần điều gì". Công tử thi hành đại lễ như vậy, tại hạ không dám đương. Chẳng hay công tử có điều chi dạy bảo?

Trong lời nói của Đoàn Diên Khánh, lão tỏ ra là người rất lịch sự.

Mộ Dung Phục đáp:

- Tâm nguyện của tại hạ đã được điện hạ biết rõ. Muốn phục hưng Đại Yên không phải là công cuộc trong một ngày mà xong. Bây giờ tại hạ giúp đỡ điện hạ lên ngôi Hoàng đế nước Đại Lý trước. Điện hạ lại không có con cái, nên tại hạ muốn bái điện hạ

làm nghĩa phụ để chung lưng đấu sức làm nên đại sự, há chẳng lương toàn kỳ mỹ ư?

Đoàn Diên Khánh nghe Mộ Dung Phục nói đến câu "Điện hạ không có con cái", bất giác liếc mắt nhìn Đoàn phu nhân. Bốn mắt gặp nhau khác nào nói đến trăm ngàn điều. Đoàn Diên Khánh cười khăng khặc không trả lời.

Lão nghĩ bụng:

- Giả tử người nói câu này trước đây nửa giờ thì thật là lương toàn kỳ mỹ nhưng hiện giờ ta đã biết là ta có con thì khi nào lại đem ngôi vua để truyền lại cho người?

Mộ Dung Phục lại nói:

- Nhà Đại Tống lấy được giang sơn của họ Sài đời Hậu Chu, ngày ấy Chu Thái Tổ là Quách Oai không người kế nghiệp, lấy Sài Vinh làm con. Sài Thế Tôn là tay hào kiệt đương thời, tài kiêm văn võ làm nổi oai danh cho nhà Hậu Chu. Họ Quách đời đời được hưởng tể tự truyền mãi về sau, hậu thế đều ca tụng việc này. Gương trước còn đó, xin điện hạ xét soi.

Đoàn Diên Khánh hỏi:

- Công tử muốn ta thu làm nghĩa tử ư?

Mộ Dung Phục đáp:

- Chính thế!

Đoàn Diên Khánh bụng bảo dạ:

- Bây giờ ta bị trúng độc đành phải miễn cưỡng nhận lời. Chờ giải độc rồi, ta sẽ giết gã đi là xong.

Lão liền hững hờ đáp:

- Như vậy thì công tử phải đổi lấy họ Đoàn mới có thể làm Hoàng đế nước Đại Lý được. Hoài bão phục hưng Yên quốc chưa hiểu thành bại thế nào, nhưng họ Mộ Dung từ đây tuyệt tự mà công tử cũng chịu ư?

Đoàn Diên Khánh đã biết rõ mưu cơ của Mộ Dung Phục. Gã chỉ cần lên làm vua nước Đại Lý rồi trong vài năm cho người thân tín nắm hết quyền binh, giết sạch bọn trung thân với họ Đoàn rồi, gã sẽ khôi phục họ Mộ. Có khi gã còn đổi tên nước Đại Lý thành Đại Yên cũng chưa biết chừng. Lão đặt ra mấy câu hỏi này là mưu

sâu lấy thoái làm tiến khiến Mộ Dung Phục tin lời không đem lòng nghi kỵ. Nếu lão ưng thuận ngay thì tỏ ra có ý không thành thực.

Quả nhiên Mộ Dung Phục ngẫm nghĩ hồi lâu, rồi ngập ngừng:

- Cái đó...

HỒI 148

MỘ DUNG PHỤC MẶT NGƯỜI DẠ THỨ

- Bao tam ca! Việc đòi nhiều khi ngoắt ngoéo, tam ca không thể hiểu được. Rồi tiểu đệ sẽ nói cho nghe.

Bao Bất Đồng lắc đầu đáp:

- Không được đâu là không được đâu! Công tử gia! Bao Bất Đồng tuy ngu xuẩn nhưng dụng ý của công tử cũng đoán ra được vài phần. Công tử muốn học Hán nhân nhục luôn khố để chuẩn bị ngày bay bổng. Công tử tưởng ngày nay đổi ra họ Đoàn, sau này nắm giữ binh sẽ khôi phục lại họ Mộ Dung đồng thời đổi luôn cả danh hiệu nước Đại Lý làm Đại Yên để khởi binh đánh Đại Tống, Đại Liêu khôi phục lại giang sơn. Cuộc mưu đồ của công tử tuy lớn lao, nhưng thành ra kẻ bất trung, bất hiếu, bất nhân, bất nghĩa không khỏi tự thẹn với lương tâm và bị thiên hạ chê cười. Vậy cái ngôi Hoàng đế đó tưởng chẳng ngôi làm chi.

Mộ Dung Phục cố nén giận đáp:

- Bao tam ca nói quá lời. Sao lại bảo tiểu đệ là bất trung, bất hiếu, bất nhân, bất nghĩa được? Tam ca không nên ăn nói hồ đồ.

Bao Bất Đồng nói:

- Bây giờ công tử nương nhờ Đại Lý ngày sau lại đem lòng phản bạn, thế là bất trung! Công tử bái kiến Đoàn Diên Khánh làm phụ thân, ở với họ Đoàn cho đến già, sao lằng họ Mộ Dung, thế là bất hiếu! Giữ được hiếu đạo với họ Mộ Dung lại bất hiếu với họ Đoàn. Công tử đi đến chỗ tàn sát quân thần Đại Lý thế là bất nhân!...

Bao Bất Đồng chưa nói hết lời, đột nhiên một tiếng binh vang lên.

Mộ Dung Phục đã phóng chưởng vào sau lưng hắn, rồi nói:

- Còn ta bán bạn bè để cầu vinh, thế là bất nghĩa!

Phát chương của gã phóng ra, kinh lực âm nhu đánh vào đại huyết Thần Đạo, Linh Đài và Chi Dương. Thật là một đòn trí mạng. Bao Bất Đồng không ngờ mình đi theo Mộ Dung Phục từ thuở nhỏ đến giờ mà gã lại hạ độc thủ tàn nhẫn đến thế. Hắn ọc lên một tiếng, rồi miệng phun máu tươi ra, ngã lăn xuống đất chết liền.

Giữa lúc Bao Bất Đồng lý luận với Mộ Dung Phục, bọn Đặng Bách Xuyên, Công Dã Càn, Phong Ba Ác đều đứng ngoài cửa lắng tai nghe.

Ba người biết rằng Bao Bất Đồng nói thế là quá đáng, nhưng rất hợp đạo nghĩa.

Đến khi Mộ Dung Phục phóng chương đánh Bao Bất Đồng ba người giật mình kinh hãi, xông cả vào trong nhà.

Phong Ba Ác ôm lấy Bao Bất Đồng, la gọi:

- Tam ca, tam ca! Tam ca làm sao vậy? Nhưng chỉ thấy Bao Bất Đồng hai hàng nước mắt tuôn chảy xuống má.

Phong Ba Ác lại đưa tay sờ mũi thì thấy tất hơi rồi. Gã biết Bao Bất Đồng lúc lâm tử vì thương tâm quá đỗi mà ứa chảy nước mắt ra.

Phong Ba Ác lớn tiếng kêu:

- Tam ca! Tuy tam ca không còn hơi thở nữa, song vẫn muốn hỏi lại công tử: "Vì lẽ gì mà công tử hạ độc thủ giết ta?"

Gã nói xong, quay đầu lại trừng trừng nhìn Mộ Dung Phục đầy vẻ thù hận.

Đặng Bách Xuyên cũng nói:

- Công tử gia! Tam đệ của chúng ta bản tính hay xung đột với ý kiến người khác. Công tử cũng đã biết rồi. Dù y có vô lễ với công tử, không giữ phận trên dưới, tưởng công tử chỉ nên trách mắng mà thôi. Sao lại nhẫn tâm hạ sát y?

Thực ra Mộ Dung Phục không phải bực tức Bao Bất Đồng về tội vô lễ, mà gã căm hận họ Bao đã chẳng úy kỵ gì, đem chuyện mưu đồ trong thâm tâm gã nói huých toẹt ra. Như vậy gã sợ Đoàn Diên Khánh không chịu nhận mình làm nghĩa tử để truyền ngôi cho nữa.

Hoặc lão có giữ lời hứa nhận mình làm con, phong ngôi Thái tử, nhưng cũng bố trí cẩn thận, thì việc mưu đồ Đại Yên khó lòng thành tựu. Trong lúc cấp bách gã đành hạ độc thủ. Không thể thì cái mũ miện đã sắp vào tay lại bị gió quạt đi mất.

Mộ Dung Phục nghe lời Phong, Đặng thì nghĩ thầm:

- Câu chuyện bữa nay đã lâm vào tình trạng tiến thoái lưỡng nan. Đành là đắc tội với Phong, Đặng chứ không thể để Diên Khánh Thái tử sinh lòng nghi hoặc được.

Gã nghĩ vậy, liền đáp:

- Bao Bất Đồng nói năng hỗn xược, cái đó quan hệ gì? Nhưng ta lòng thành bái Đoàn điện hạ làm dưỡng phụ, thế mà hắn lại dám ly gián tình phụ tử của chúng ta thì khoan thứ thế nào được?

Phong Ba Ác kêu to lên:

- Bao Bất Đồng theo công tử gia mười mấy năm trời, xuất sinh nhập tử, mà công tử coi không bằng tên Đoàn Diên Khánh ư?

Mộ Dung Phục vội la lên:

- Phong tứ ca bất tất phải nổi nóng. Ta lấy họ Đoàn nước Đại Lý là thật lòng quyết ý chứ không nghĩ ngợi gì khác nữa. Thế mà Bao Bất Đồng lấy bụng dạ hẹp hòi của kẻ tiểu nhân để đo lòng đại lượng của người quân tử, nên bất đắc dĩ ta phải xuống tay.

Công Dã Càn hững hờ hỏi:

- Công tử đã quyết định rồi, không thể vãn hồi được nữa ư?

Mộ Dung Phục đáp:

- Chính thế!

Đặng Bách Xuyên, Công Dã Càn, Phong Ba Ác đưa mắt nhìn nhau rồi cùng gật đầu. Đặng Bách Xuyên đồng dục nói:

- Công tử gia! Bốn anh em tại hạ tuy chưa cùng nhau kết nghĩa đệ huynh, nhưng đã thề cùng sống chết, tình thân như cốt nhục. Chắc công tử cũng biết rồi?

Mộ Dung Phục chau mày đáp:

- Phải chăng Đặng đại ca muốn báo thù cho Bao tam ca? Vậy ba vị cứ tiến lên đi, Mộ Dung Phục này đâu có sợ gì?

Đặng Bách Xuyên thở dài đáp:

- Bọn tại hạ vốn là gia thân họ Mộ Phục khi nào dám động thủ? Cổ nhân đã nói: "Hợp ý thì ở, chẳng hợp ý thì đi". Bọn tại hạ không thể thị phụng công tử được nữa. Người quân tử tuy đã tuyệt giao nhưng không nói xấu nhau. Mong rằng công tử hãy suy nghĩ kỹ.

Mộ Dung Phục thấy ba người muốn phân ly, liền nghĩ bụng:

- Rồi đây mình đến Đại Lý mà không được một tay tâm phúc thì thật khó bề hành động. Không lưu họ lại không xong.

Mộ Dung Phục nghĩ vậy, liền nói:

- Đặng đại ca! Các vị đã không nghi ngờ lòng ta phản bội họ Đoàn thì ta đối với các vị không có điều chi hết, cứ sao lại chia tay? Ngày trước gia phụ đối đãi với các vị không có điều gì sai quấy mà các vị cũng nhận lời với gia phụ gắng sức hết lòng giúp ta. Bây giờ các vị bỏ đi há chẳng trái với lời hứa trước ru?

Đặng Bách Xuyên mặt giận xám xanh đáp:

- Công tử không nhắc đến lão tiên sinh thì thôi, nhưng đã nhắc tới lão tiên sinh thì hành động nhận kẻ khác làm cha, đổi họ, phản quốc công tử đã nhìn nhận rồi, còn đối với lão tiên sinh thế nào được? Bọn tại hạ thực đã thề thốt với lão tiên sinh phò tá công tử để phục hưng nhà Đại Yên, làm sáng tỏ danh tiếng họ Mộ Dung. Nhưng bọn tại hạ quyết không thể phò tá công tử để đi làm thính vượng cho nước Đại Lý, nổi tiếng cho họ Đoàn.

Mộ Dung Phục sắc mặt lúc xanh lè, lúc lợt lạt không biết trả lời thế nào nữa.

Bọn Đặng Bách Xuyên, Công Dã Càn, Phong Ba ác đều xá dài tận đất, rồi nói:

- Xin bái biệt công tử!

Phong Ba Ác vác thi thể Bao Bất Động lên vai, rồi ba người ra đi, không ngoảnh mặt lại nữa.

Mộ Dung Phục buông mấy tiếng cười khô khan, rồi nói với Đoàn Diên Khánh:

- Nghĩa phụ soi xét cho: bốn người đó đều là gia thân của hài nhi, dù theo đã lâu năm, nhưng hài nhi vì muốn giữ lòng trung với họ Đoàn nước Đại Lý mà phải hạ sát một gã, đuổi ba gã đi. Hài nhi thân cô vào Đại Lý đủ tỏ lòng trung có một, quyết chẳng đơn sai!

- Hay lắm! Hay lắm!

Mộ Dung Phục lại nói:

- Bây giờ hài nhi xin giải độc cho nghĩa phụ.

Gã thò tay vào bọc lấy ra cái bình nhỏ toan đưa cho Đoàn Diên Khánh, nhưng nghĩ lại rằng: "Bây giờ mình giải chất độc Hồng Hoa hương vụ cho lão, rồi không thể uy hiếp được lão nữa." Từ đây trở đi mình phải xin xỏ cầu cạnh lão, không thể làm cho lão nể mình được. Đáng giận là thằng lỏi Đoàn Dự, mình phải giết hẳn đi mới xong.

Gã rút thanh trường kiếm ra khỏi vỏ đánh soạt một cái, rồi nói:

- Công lao đầu tiên của hài nhi đối với nghĩa phụ là hạ sát gã tiểu tử Đoàn Dự này để tuyệt đường nối dõi của Đoàn Chính Thuần, khiến y phải truyền ngôi cho nghĩa phụ.

Đoàn Dự tuy hai mắt bị bịt chặt cứng không thấy gì, nhưng Mộ Dung Phục nói sao chàng nghe rõ hết, chàng tự nghĩ:

- Ngọc Yến đã biến thành em gái mình rồi thì mình cũng chẳng sống làm chi nữa. Gã đâm mình chết càng hay.

Một là Đoàn Dự muốn được chóng chết, hai là chàng tưởng mình bị bại lực dù muốn kháng cự cũng không còn sức nữa, chàng đành vươn cổ ra chịu chết. Đoàn phu nhân thấy Mộ Dung Phục tay cầm trường kiếm thủng thỉnh tiến lại gần Đoàn Dự thì lòng đau như cắt, la lên một tiếng:

- Úi chao!

Đoàn Diên Khánh nói:

- Hài nhi! Lòng hiếu thảo của hài nhi thật đáng khen, nhưng thằng lỏi này thật là khả ố. Gã đã nhiều lần đắc tội với ta. Bá phụ và phụ thân gã lại cướp ngôi của ta, làm hại ta đến thân tàn ma dại. Ta muốn chính mình ra tay hạ sát thằng giặc con này mới hả giận.

Mộ Dung Phục dạ một tiếng, rồi cầm trường kiếm đưa cho Đoàn Diên Khánh nói:

- Trời ơi! Hài nhi thật hồ đồ, quên chưa giải độc cho nghĩa phụ.

Gã lại lấy chiếc bình nhỏ ra. Hắn liếc mắt nhìn trộm thấy Đoàn Diên Khánh lộ vẻ đắc ý và tựa hồ đưa mắt liếc người khác.

Mộ Dung Phục là con người rất tinh tế mau lẹ. Gã nhìn theo ánh mắt của Đoàn Diên Khánh, thấy Đoàn phu nhân khẽ gật đầu. Nét mặt bà tỏ ra cảm kích và vui mừng.

Mộ Dung Phục thấy thế không khỏi sinh nghi, nhưng chẳng bao giờ gã lại nghĩ đến Đoàn Dự là con Đoàn Diên Khánh và Đoàn phu nhân sinh ra. Đoàn Diên Khánh thà hủy bỏ tính mạng mình, quyết không bao giờ để kẻ khác hạ sát đứa con bảo bối của mình. Còn ngôi hoàng đế hay gì gì đi nữa cũng chỉ là thân ngoại chi vật.

Mộ Dung Phục ban đầu nghĩ:

- Phải chăng giữa Đoàn Chính Thuần và Đoàn Diên Khánh ngấm ngấm cấu kết với nhau điều gì? Bọn họ dù sao cũng là người trong đại gia đình họ Đoàn nước Đại Lý. Người ta thường nói: "Máu loãng còn hơn nước lã". Khi nào anh em họ Đoàn lại coi người ngoài hơn người trong nhà bao giờ?

Sau gã lại nghĩ rằng:

- Kế hoạch ngày nay chỉ có một đường lối duy nhất là lập nên vài công lớn với Đoàn Diên Khánh để chứng tỏ lời nói của mình là thành thực.

Gã liền quay lại hỏi Đoàn Chính Thuần:

- Trấn Nam Vương! Sau khi vương gia về nước Đại Lý rồi, chừng bao lâu thì lên ngôi hoàng đế? Vương gia ở ngôi bao lâu thì truyền lại cho nghĩa phụ tại hạ?

Đoàn Chính Thuần hững hờ đáp:

- Hoàng huynh ta công lực thâm hậu, người rất khoẻ mạnh, ít ra còn ở ngôi hoàng đế ba chục năm nữa. Sau khi hoàng huynh truyền ngôi cho ta rồi, ít ra ta cũng phải ở ngôi ba chục năm. Khi đó Đoàn Dự con ta đã tám chục tuổi, y làm vua vào khoảng hai chục năm. Như vậy là phải sau tám mươi năm...

Mộ Dung Phục ngắt lời:

- Vương gia đừng nói rộn nữa! Ai mà chờ lâu thế được? Tại hạ gia hạn cho vương gia trong vòng một tháng phải lên ngôi hoàng đế. Sau một tháng nữa phải truyền ngôi cho Diên Khánh thái tử.

Đoàn Chính Thuần đã nhìn rõ tình thế trước mắt, Đoàn Diên Khánh cùng Mộ Dung Phục dùng mình làm bậc thang để trèo lên đế vị. Bao giờ mình nhường ngôi cho Đoàn Diên Khánh rồi, bọn chúng mới sát hại. Bây giờ chắc họ chưa dám làm gì. Dù có địch nhân đến hại mình, bọn chúng cũng hết sức bảo hộ. Chỉ có Đoàn Dự là rất nguy hiểm!

Ông cười ha hả, nói:

- Ngôi hoàng đế của ta chỉ có thể truyền cho con ta là Đoàn Dự, dù truyền sớm truyền muộn cũng chẳng sao, nhưng muốn truyền cho người ngoài thì không được đâu!

Mộ Dung Phục nói:

- Chính tại hạ đã nghe vương gia ưng thuận truyền ngôi cho Diên Khánh thái tử, sao bây giờ vương gia lại cãi lời?

Đoàn Chính Thuần đáp:

- Tại sao tai người lại nghe thấy được? Ha ha! Diên Khánh huynh đệ! Con bỗng ngựa bắt con ve sâu, ngờ đâu lại có con sẻ rình rập đằng sau. Té ra, lúc chàng tính kế thì vị Mộ Dung công tử này đã ẩn nấp nghe lỏm được với con mắt thèm thường.

Mộ Dung Phục run lên nghĩ thầm:

- Nguy rồi! Mình nói vậy là thất cơ! Thằng cha Trấn Nam Vương này thật là giảo quyệt, khó mà đối phó được với hắn.

Gã liền lạnh lùng nói:

- Được rồi! Ta hãy chém thằng lỏi Đoàn Dự một nhát thử xem người có truyền ngôi cho cái hồn ma của nó được không?

Gã nói xong, lại rút thanh kiếm ra.

Đoàn Chính Thuần cười ha hả, nói:

- Người coi Đoàn Chính Thuần này là người thế nào? Người giết y chẳng lẽ ta đành bó tay chịu để cho người tuyệt diệt? Nếu người muốn tuyệt diệt thì cứ việc giết ta đi.

Mộ Dung Phục ngần ngừ không quyết đoán. Lúc này mà gã muốn giết Đoàn Dự thì chỉ giơ tay lên một cái là xong. Nhưng Đoàn Chính Thuần sẽ vì mối cừu hận giết con, hắn không nghĩ đến tính mạng nữa. Không được hắn truyền ngôi cho thì cái ngôi hoàng đế khó mà lấy nổi.

Tay gã cầm thanh trường kiếm. Mũi kiếm chiếu ra những làn thanh quang xanh lè. Gã quay lại nhìn Đoàn Diên Khánh để nghe lời chỉ thị.

Đoàn Diên Khánh nói:

- Thằng cha này nói sao là làm được vậy. Nếu hấn uống thuốc độc tự tận hoặc đập đầu mà chết đi thì đại kế của chúng ta thành bọt nước. Được rồi! Thằng lỏi Đoàn Dự này hãy để tạm đó đừng giết vội. Gã đã ở trong tay cha con mình, còn bay đi đằng nào được nữa? Người hãy giải độc cho ta rồi sẽ tính.

Mộ Dung Phục ngoài mặt vâng dạ, nhưng lại nghĩ thầm trong bụng:

- Vừa rồi Đoàn Diên Khánh đưa mắt ra hiệu cho Đoàn phu nhân là có ý gì? Mình chưa giải được mối nghi ngờ này mà đã đưa thuốc giải cho lão thì thật không ổn chút nào. Nhưng nếu mình còn ngần ngừ để lão tức lên cũng nguy khốn cho mình ngay.

Giữa lúc ấy Vương phu nhân lại la lên:

- Thằng nhãi Mộ Dung Phục kia! Người bảo lấy thuốc giải cho ta trước, mà sao người lại cứ đi nịnh nọt cái con người xấu như quỷ sứ mà người nhận làm gia gia đó? Người đừng trách ta, khi ta nóng tiết lên là thoả mạ ngay vào mặt cái người chẳng ra người... Mộ Dung Phục nghe nói rất trúng ý mình, liền quay lại nhìn Đoàn Diên Khánh cười nói:

- Nghĩa phụ! Cô mấu hài nhi tính khí cương cường. Nếu người có thốt ra câu gì đắc tội với lão nhân gia, xin lão nhân gia cũng nên nín nhịn chằm chước. Để người khỏi tuôn ra những câu bất nhã, hài nhi giải độc cho cô mấu rồi, lập tức hoá giải cho nghĩa phụ.

Nói xong y đưa bình thuốc giải cho Vương phu nhân.

Vương phu nhân ngửi thấy mùi thối tha rất khó chịu, toan cất tiếng mắng, nhưng thấy tứ chi khô phực lại kình lực.

Sau một lúc thì cử động được như thường. Phu nhân đón lấy bình thuốc ngửi hoài.

Mộ Dung Phục cũng muốn kéo dài thời gian, nên cứ để yên chứ không ngăn trở.

Gã chăm chú ngó lên Đoàn Diên Khánh và Đoàn phu nhân.

Vương phu nhân được giải thuốc mê rồi, tay cầm bình thuốc nói:

- Diệt nhi! Mấy mẹ đàn bà kia ta chán ghét chúng lắm, người giết phút đi cho rồi!

Mộ Dung Phục nghĩ bụng Đoàn Chính Thuần không chịu nhường ngôi cho Đoàn Diên Khánh. Bữa trước Diên Khánh thái tử cũng đã hăm dọa giết vợ con và tình nhân của hắn, hắn mới ưng chịu. Bây giờ cô mồi lại đề cập đến vụ này, sao mình không thuận gió xuôi buồm để uy hiếp hắn một phen?

Gã liền cầm kiếm chạy đến bên Nguyễn Tinh Trúc, rồi quay lại hỏi Đoàn Chính Thuần:

- Trấn Nam Vương! Cô mồi tại hạ bảo giết y đi, vương gia nghĩ thế nào?

Đoàn Chính Thuần trong dạ bồn chồn, không còn cách nào, liền quay lại nói với Vương phu nhân:

- A La! Từ đây sắp tới, nàng bảo làm sao ta nghe làm vậy. Chẳng lẽ giữa đôi ta mà nàng gây nên một mối cừu hận suốt đời ư? Nàng sai gã giết thị thì ta không còn lòng nào tử tế với nàng được nữa.

Vương phu nhân tuy máu ghen sôi nổi nhưng nghĩ lại lời Đoàn Chính Thuần nói thiệt chẳng sai. Phu nhân hy vọng tăng thêm mối tình mặn nồng ngày trước, liền nói:

- Diệt nhi! Khoan động thủ, để ta nghĩ lại xem đã!

Mộ Dung Phục nói theo:

- Trấn Nam vương! Chỉ cần Vương gia ưng thuận truyền ngôi lại cho Diên Khánh Thái tử thì bao nhiêu chánh thất, thứ thiếp của Vương gia, tại hạ sẽ hết sức bảo toàn cho, quyết không để ai đụng đến.

Đoàn Chính Thuần cười hà hà không nói gì.

Mộ Dung Phục nghĩ thầm:

- Lão này nổi tiếng là người phong lưu, lãng mạn. Hiển nhiên lão là phường tha thiết mỹ nhân hơn là non sông tổ quốc. Muốn bắt lão truyền ngôi thì cứ nhè bọn đàn bà của lão mà ra tay.

Gã liền trở mũi kiếm vào ngực Nguyễn Tinh Trúc nói:

- Trấn Nam vương! Chúng ta là nam tử hán, là đại trượng phu hành động mau lẹ, nói sao quyết giữ vậy. Vương gia ưng chịu thì tại hạ lập tức giải thuốc mê cho hết thấy rồi còn thiết yến tạ tội, đổi thù ra bạn. Há chẳng là một việc hay lắm ư? Còn nếu Vương gia không ưng thuận, lưỡi kiếm này sẽ đâm tới.

Đoàn Chính Thuần liếc mắt ngó Nguyễn Tinh Trúc, thấy nàng lộ vẻ khiếp sợ thì trong lòng thương xót vô cùng, nhưng lại nghĩ thầm:

- Ta có ngỏ lời ưng thuận cũng chẳng sao cả, nhưng tên gian tặc này muốn tâng công với Đoàn Diên Khánh lại giết Đoàn Dự ngay lập tức.

Vương gia không nỡ nhìn tình trạng khủng khiếp này liên quay mặt đi.

Mộ Dung Phục lại la lên:

- Tại hạ đếm một hai ba, nếu Vương gia không gạt đầu thì đừng trách Mộ Dung Phục này tàn nhẫn.

Đoạn gã cất tiếng đếm:

- Một, hai...

Đoàn Chính Thuần quay lại nhìn Nguyễn Tinh Trúc thấy vẻ mặt thực đáng thương mà không biết làm thế nào.

Mộ Dung Phục lại đếm:

- Ba!... Trấn Nam vương! Vương gia nhất định không chịu?

Đoàn Chính Thuần đang mãi nghĩ lại tình trạng lúc gặp Nguyễn Tinh Trúc ngày trước, đột nhiên nghe một tiếng rú:

- Úi chao! Mộ Dung Phục đã đâm thanh trường kiếm vào ngực Nguyễn Tinh Trúc. Vương phu nhân thấy da mặt Đoàn Chính Thuần co rúm lại, tưởng chừng đau đớn hơn là lưỡi kiếm đâm vào mình y. Bà cũng không chịu đựng nổi, vội la lên:

- Diệt nhi! Mau cứu y sống lại! Ta không thực tình kêu người giết y mà chỉ muốn hãm dọa những quân bất lương đó.

Mộ Dung Phục lắc đầu, nghĩ thầm trong bụng:

- Đã kết mối thâm cừu thì giết thêm một người hay ít đi một người cũng chẳng có gì quan hệ.

Gã lại cầm trường kiếm dí vào ngực Tần Hồng Miên quát lên:

- Trấn Nam vương! Người mang tiếng đa tình, đa nghĩa thật là uổng phí, không chịu cứu mạng cho tình nhân!

Gã lại đếm:

- Một, hai, ba...

Dứt lời, lại sột một tiếng! Thanh trường kiếm đã đâm chết Tần Hồng Miên. Lúc này Chung phu nhân sắc mặt lợt lạt, nhưng bà ráng trấn tĩnh đồng dạng nói:

- Mi muốn giết ai thì cứ giết, sao lại uy hiếp Trấn Nam vương làm chi? Ta là vợ Chung Vạn Cửu, chẳng có quan hệ gì với Trấn Nam vương cả. Người đừng làm điếm nhục đến nhà họ Chung.

Mộ Dung Phục cười lạt đáp:

- Còn ai chẳng biết Đoàn Chính Thuần? Bất luận là khuê nữ, gái goá hay gái có chồng, y cũng chẳng từ một ai.

Gã vừa nói vừa đâm chết Chung phu nhân.

Vương phu nhân ngấm ngấm đau khổ. Tuy bình nhật bà giết người không gớm tay, nhưng trong nháy mắt thấy Mộ Dung Phục giết ba người yêu của Đoàn Chính Thuần thì trong ngực đánh thành thành, không dám nhìn Đoàn Chính Thuần nữa và không hiểu mặt y khủng khiếp đến đâu.

Bỗng nghe Đoàn Chính Thuần lên giọng êm dịu nói:

- A La nàng ơi! Nàng với ta đã có một đoạn tình thâm thiết mà đến bây giờ nàng vẫn chưa hiểu rõ lòng dạ ta. Trong thiên hạ dù không biết bao nhiêu là phụ nữ, nhưng ta vẫn yêu nàng nhất. Nay gã điệt nhi của nàng hạ sát ba người bạn gái của ta, ta cũng không lấy chi làm quan hệ, nhưng chỉ mong sao gã đừng đụng đến nàng là ta yên tâm.

Lời nói của Đoàn Chính Thuần tuy rất dịu dàng nhưng Vương phu nhân sợ hãi vô cùng! Bà biết Đoàn Chính Thuần giận bà đến cực điểm và y nói câu này là có ý khêu gợi Mộ Dung Phục lại giết mình. Bà vội la lên:

- Hiền điệt! Người đừng tin lời y!

Mộ Dung Phục nửa tin nửa ngờ. Mũi trường kiếm đâm đũa những máu, lại tự nhiên dí vào trước ngực Vương phu nhân.

Vương phu nhân run lên nói:

- Đoàn lang! Đoàn lang! Chẳng lẽ Đoàn lang giết ta thấu xương không làm cho ta chết không được ư?

HỒI 149

GẶP NGUY CƠ ĐOÀN DỰ NHẢY LĂNG BA

Vương phu nhân biết Mộ Dung Phục tâm địa tàn nhẫn, thủ đoạn độc ác. Gã muốn thỏa đại nguyện thì còn kể gì đến tình cô cháu? Đoàn Chính Thuần càng tỏ ra luyến tiếc mình thì Mộ Dung Phục lại càng uy hiếp.

Đoàn Chính Thuần thấy vẻ mặt khiếp sợ của Vương phu nhân chẳng khác gì Nguyễn Tinh Trúc lúc lâm tử. Y nhớ lại mối ân tình tha thiết cùng phu nhân ngày trước thì nhũn cả ruột gan.

Y liền lớn tiếng mắng:

- Mụ già kia! Sao ngươi còn giở thói ghen tuông ngày trước làm hại tính mạng ba người bạn gái của ta? Nếu chân tay ta được tự do, ta quyết băm vằm ngươi ra làm muôn đoạn. Mộ Dung Phục ngươi đâm mạnh kiếm vào, còn để con mụ thói tha đó sống làm gì nữa?

Đoàn Chính Thuần biết rõ càng thoá mạ Vương phu nhân bao nhiêu, Mộ Dung Phục càng không muốn giết cô mẫu bấy nhiêu.

Vương phu nhân cũng hiểu rõ nguyên nhân. Bà biết Đoàn Chính Thuần giả vờ thương yêu mình là để Mộ Dung Phục giết mình dựng báo thù cho Nguyễn Tinh Trúc, Tần Hồng Miên, Chung phu nhân. Bây giờ y quay ra thoá mạ tức là đã tha thứ cho mình.

Nhưng hơn mười năm nay bà tưởng nhớ đến Đoàn Chính Thuần, tâm thần bây giờ biến cải rất nhiều. Bà trông thấy ba người đàn bà chết lẫn dưới đất. Thanh trường kiếm máu chảy đầm đìa dí vào ngực mình thì đầu óc bâng khuâng khôn tả.

Bà nghe Đoàn Chính Thuần thoá mạ mình những câu cay đắng so với lời thệ hải minh sơn ngày trước thực khác nhau một trời một vực, nên bà không nhịn được dòng châu lã chã tuôn rơi hỏi:

- Đoàn lang! Trước kia Đoàn lang đối với ta thế nào chẳng lẽ đã quên hết rồi ư? Đoàn lang không nghĩ gì đến ta nữa chẳng? Nhưng ta vẫn một lòng thương nhớ Đoàn lang. Chúng ta ly biệt nhau bấy nhiêu lâu, nay được trùng phùng đâu phải chuyện dễ dàng. Thế mà Đoàn lang... không được câu nào tử tế với ta ư? Đoàn lang ăn ở với ta sinh ra Ngọc Yến, Đoàn lang có thấy y đâu không?

Đoàn Chính Thuần ngấm ngấm kinh hãi, bụng bảo dạ:

- Thần trí A La không được sáng suốt nữa rồi. Nếu ta thổ lộ những lời ân ái ngày xưa thì nàng còn sống làm sao được?

Ông liền lớn tiếng quát:

- Tình nghĩa đến đây là hết rồi! Ta giận mình chẳng tát cho người được vài cái để hả lòng căm phẫn.

Vương phu nhân khóc rờn kêu lên

- Đoàn lang, Đoàn lang!...

Đột nhiên bà nhảy xổ về phía trước mũi kiếm của Mộ Dung Phục đâm sâu vào ngực.

Mộ Dung Phục đang lúc ngàn giờ không quyết, vừa muốn thu kiếm về vừa muốn đâm tới. Gã chỉ ngàn giờ một chút mà mũi kiếm đã đâm suốt ngực Vương phu nhân.

Mộ Dung Phục rút kiếm ra, máu tươi vọt lên như suối.

Vương phu nhân run lẩy bẩy nói:

- Đoàn lang! Đoàn lang giận ta đến thế ư?

Đoàn Chính Thuần thấy lưỡi kiếm đâm vào chỗ nguy hiểm, biết rằng Vương phu nhân không thể sống được nữa, hai hàng nước mắt chảy xuống rờn rờn nghẹn ngào nói:

- A La! Ta thoá mạ nàng là bản ý muốn cứu tính mạng cho nàng. Bữa nay trùng phùng kể sao xiết nỗi vui mừng, có đâu còn căm hận nàng. Tâm ý ta vĩnh viễn như bông Mạn Đà hoa ngày trước.

Vương phu nhân khoe miệng nở một nụ cười khẽ nói:

- Thế là hay lắm! Ta biết trong lòng Đoàn lang vĩnh viễn có hình ảnh ta, không bao giờ phai được...

Tiếng phu nhân nhỏ dần đi rồi tắt hẳn. Bà nằm ngoẹo đầu ra, thế là hết đời một vị phu nhân nhan sắc khuynh thành!

Mộ Dung Phục lạnh lùng nói:

- Trấn Nam vương! Những người đàn bà mà Vương gia đã đem lòng yêu dấu đều vì Vương gia mà mất mạng. Chẳng lẽ cả vị nguyên phối phu nhân cũng vì Vương gia mà chết nữa chẳng?

Gã vừa nói vừa dí mũi kiếm vào trước ngực Đoàn phu nhân.

Đoàn Dự nằm dưới đất đã nghe rõ Nguyễn Tinh Trúc, Tần Hồng Miên, Chung phu nhân và Vương phu nhân đều mất mạng dưới lưỡi gươm oan nghiệt của Mộ Dung Phục. Bây giờ gã lại dùng mẫu thân để uy hiếp phụ thân khiến cho chàng như lửa đốt.

Chàng chỉ muốn hét to lên:

- Không được hại mẫu thân ta! Nhưng trong miệng chàng bị nhét hạt vải nên không thốt ra lời được. Chàng cố sức cựa quậy mà chân khí trong người bị bế tắc, không sao nhúc nhích được.

Bỗng nghe Mộ Dung Phục nói:

- Trấn Nam vương! Tại hạ đếm một, hai, ba. Nếu Vương gia không chịu nhường ngôi Hoàng đế cho Diên Khánh Thái tử thì Vương phi lại mất mạng vì Vương gia!

Đoàn Diên Khánh cũng la lên:

- Hãy khoan động thủ! Việc này cần phải suy tính kỹ đã!

Mộ Dung Phục nói:

- Thừa nghĩa phụ! Công việc bữa nay rất là trọng đại! Nếu Trấn Nam vương không chịu nhường ngôi cho nghĩa phụ, thì công cuộc của chúng ta hoàn toàn thất bại...

Đoàn Chính Thuần ngắt lời:

- Người muốn ta ưng thuận, thì phải y theo một điều kiện.

Mộ Dung Phục hỏi:

- Vương gia có ưng thuận thì ưng thuận ngay đi. Nếu không ưng thuận thì nói rõ. Đừng dùng kế hoãn binh, ta không mắc lừa đâu. Vương gia muốn nói điều kiện gì?

Đoàn Chính Thuần thở dài đáp:

- Đời ta gây nên tội nghiệt đã nhiều. Nay chúng ta được cùng chết với nhau một nơi, cái chết đó cũng là đúng chỗ.

Mộ Dung Phục hỏi:

- Thế là Vương gia không ưng hay sao?

Mộ Dung Phục lại đếm

- Ba!...

Gã vừa dứt tiếng, thấy Đoàn Chính Thuần không nghĩ gì đến mình nữa, toan rút kiếm ra đâm vào ngực phu nhân.

Đột nhiên trên vai y bị vật gì đập vào, không tự chủ được nữa, vội lùi lại. Y thấy người Đoàn Dự từ dưới đất bật lên. Chàng cất đầu đập vào vai mình.

Mộ Dung Phục nhanh nhẹn né tránh sang bên, rồi nghĩ bụng:

- Thằng nhãi này đã bị "Tuý nhân phong" kiềm chế, rồi lại trúng chất độc Hồng hoa hương vụ. Cả hai chất độc làm cho gã hôn mê mà sao gã còn tung mình nhảy lên được?

Đoàn Dự nhảy tung người lên, không trúng Mộ Dung Phục lại đập vào cạnh bàn.

Giữa lúc nguy cấp chàng không nghĩ gì đến sự đau đớn, hai tay hết sức cứa mạnh một cái. Không biết luồng khí lực ở đâu phát sinh mãnh liệt làm đứt tung dây trói bằng gân bò.

Nguyên lúc đầu Đoàn Dự trong lòng đau khổ, nội lực phát tác ra khắp kinh mạch. Khi chàng nghe Mộ Dung Phục toan giết mẫu thân, tình thế cực kỳ cấp bách. Chàng không nghĩ tới chuyện mình đã bị bại lực hay chưa, thử vận động chân khí thấy vẫn thông thuận như thường.

Lúc này trong lòng Đoàn Dự lo lắng đến sự an nguy của mẫu thân, vừa nghe Mộ Dung Phục đếm tiếng ba, thì quên cả mình đang bị trói, tung mình nhảy về phía Mộ Dung Phục, thấy người mình lại cử động được.

Hai tay chàng thoát được trói buộc, bỗng nghe Mộ Dung Phục lớn tiếng quát:

- Thằng lỏi này gồm thật!

Đoàn Dự vung tay ra, trúng ngay "Thương đường kiếm" trong phép Lục mạch thần kiếm đâm mạnh về phía Mộ Dung Phục.

Mộ Dung Phục đang cầm thanh bảo kiếm chặt sắt chém đá ở Mạn đà sơn trang, vừa thấy kiếm khí của Đoàn Dự vọt ra, liền né người đi tránh khỏi, vung kiếm đâm lại.

Mắt Đoàn Dự đã bị bịt chặt bằng tám khăn đen, nhìn không thấy phương hướng Mộ Dung Phục.

Trong lúc cấp bách chàng muốn giơ tay lên xé tám khăn bịt mắt ra, nhưng hai tay vẫn phải múa loạn lên, vì sợ Mộ Dung Phục tới gần.

Mộ Dung Phục nghĩ thầm:

- Hiện giờ tình thế rất là nguy cấp. Ta phải thừa lúc y không trông thấy gì giết y trước đi là hơn.

Nghĩ vậy gã liền ra chiêu "Đại giang đông khứ" đâm lưỡi kiếm vào trước ngực Đoàn Dự.

Đoàn Dự đang lúc vung tay đánh loạn xạ, bỗng nghe tiếng kiếm vút tới veo veo, chàng vội vàng né tránh, nhưng mũi kiếm nhọn đã đâm trúng vào vai chàng.

Đoàn Dự nhin đau nhảy vọt lên không.

Bình! Đầu chàng đụng vào trần nhà.

Nguyên Đoàn Dự đã hút được nội lực thâm hậu của Cưu Ma Trí ở dưới giếng khô. Nội kinh chàng tăng tiến không biết bao nhiêu mà kể! Chàng vừa tung mình lên cao mấy trượng, người chàng còn đang lơ lửng trên không, chàng nghĩ thầm:

- Mắt mình chẳng trông thấy gì, gã giết mình thì được, mà mình không biết đường giết gã, làm sao bây giờ? Gã giết mình chẳng kể làm chi, nhưng mình không cứu được mẫu thân cùng gia gia mới khổ chứ!

Chàng gắng sức cựa mạnh hai chân một cái. Sợi gân bò trói chân lại bị đứt tung.

Đoàn Dự cả mừng lắm bầm

- Thật là tuyệt diệu! Hai chân mình được tự do, chi bằng mình thi triển phép "Lăng Ba Vi Bộ" để né tránh.

Ngày nọ ở trong nhà già gạo ngoài thành Vô Tích, ta đã giả làm Lý tướng quân nước Tây Hạ, mình chỉ dùng phép "Lăng Ba Vi Bộ" mà thoát chết. Nghĩ vậy, chàng đưa chân trái chéo đi nửa bước, nghiêng mình chênh chếch lên tránh khỏi nhất kiếm của Mộ Dung Phục đâm tới, chỉ cách chừng nửa tấc.

Người ngoài đứng coi ánh kiếm xanh lè lấp loáng đang nhắm bụng Đoàn Dự phóng tới. Thế mà chàng tránh hoài bằng một thân pháp cực kỳ xảo diệu. Dù lúc này mắt chàng có trông thấy mà không thi triển phép "Lăng Ba Vi Bộ" cũng nhất định không tài nào tránh thoát mũi kiếm độc ác này.

Mộ Dung Phục vung kiếm đánh rất mà thủy chung vẫn không đụng được vào mình Đoàn Dự. Gã vừa nóng nảy vừa hổ thẹn, lại thấy Đoàn Dự vẫn không rút bỏ tấm khăn che mắt.

Gã không hiểu Đoàn Dự vì tình thế cấp bách, trong lòng rối loạn chưa nghĩ tới hay là chàng có ý khinh khi trêu chọc gã, chẳng coi gã vào đâu.

Gã lẩm bẩm

- Đối với một người bịt mặt chẳng khác kẻ đui mù mà mình không hạ được thì còn mặt mũi nào sống ở trên thế gian nữa?

Mặt gã đỏ ngầu cơ hồ toé lửa. Làn ánh sáng xanh lè lấp loáng, thanh trường kiếm mĩa tit lên tựa hồ như một trái cầu xanh lượn qua lượn lại trong nhà đại điện.

Chỉ trong khoảnh khắc, bọn Đoàn Diên Khánh, Đoàn Chính Thuần, Đoàn phu nhân, Phạm Hoa, Đồng Tử Quy đều bị làn kiếm quang quạt tới làm cho rét run.

Lông tóc trên đầu rơi rụng lả tả, tay áo rách tả tơi tung bay phát phới như bướm bướm. Đoàn Dự ở trong vòng kiếm quang, chột tả, chột hữu, xiêu đông, vẹo tây, chẳng khác người đi tản bộ trong đình viện.

Thật là kỳ quái! Lưỡi trường kiếm của Mộ Dung Phục sắc bén là thế mà không sao cuốn đứt được một mảnh áo nào của chàng. Bộ pháp của Đoàn Dự tuy ra vẻ ung dung, mà trong lòng chàng nóng nảy vô cùng.

Đoàn Dự chân tiếp tục thi triển phép "Lăng Ba Vi Bộ", nhưng lòng chàng nghĩ thầm, mình chỉ thủ mà không công, mắt

lại chẳng nhìn thấy gì. Giả tử gã phóng kiếm đâm vào mấu thân hay gia gia thì biết làm thế nào?

Mộ Dung Phục cũng nghĩ rằng Đoàn Dự mới là mối lo tâm phúc của mình, còn giết được Đoàn phu nhân hay không cũng chẳng quan hệ gì.

Gã thấy phóng kiếm đến dư trăm chiêu mà thủy chung cũng vẫn không đả thương được đối phương thì nghĩ thầm

- Thăng lỗi này có biết thuật nghe tiếng gió để tránh đòn. Bây giờ ta phải thay đổi cách đánh, dùng phép "Liễu nhưt kiếm pháp" ra chiêu thật nhẹ không bật lên tiếng vang thì chắc gã không biết đường mà tránh.

Gã nghĩ vậy, liền đột nhiên thay đổi kiếm pháp, từ từ phóng chiêu. Gã có biết đâu phép "Lãng Ba Vi Bộ" này là cứ theo quy củ bước chân của mình, không cần biết đối phương phóng kiếm mau hay chậm, nhẹ hay nặng cũng thế thôi. Kiếm phong bật lên tiếng hay không cũng chẳng quan hệ gì.

Đoàn Diên Khánh là tay cao minh đã khám phá ra yếu quyết vụ này. Lão biết bộ pháp của Đoàn Dự kỳ diệu, nhưng chàng bị rối trí không tới kéo khăn bịt mặt ra. Lão thấy Mộ Dung Phục ra chiêu thông thả để che giấu kiếm phong thì trong lòng kinh hãi vô cùng, vội la lên

- Hài nhi! Ngươi phải hạ sát mau lẹ thăng lỗi này đi! Nếu để gã kéo tấm khăn che mặt ra, e rằng cả ngươi lẫn ta đều chết về tay gã!

Mộ Dung Phục sửng sốt nghĩ thầm

- Lão này thật là hồ đồ! Nói thế thì có khác gì nhắc nhở cho Đoàn Dự vứt bỏ khăn bịt mặt đi.

Quả nhiên câu nói này làm Đoàn Dự tỉnh ngộ. Như người mơ mộng choàng tỉnh giấc, chàng thò tay lên kéo tấm khăn bịt mặt xuống, cặp mắt đột nhiên sáng loà, nhưng lại bị quáng ngay vì cả ngày mắt không mở ra. Thanh trường kiếm tới trước mặt Đoàn Dự. Chàng đã không hiểu võ công lại kém tài ứng biến. Trong lúc kinh hãi, chân bước rối loạn bỗng nghe đánh sột một tiếng! Chân trái chàng đã bị trúng kiếm, chàng ngã lăn xuống đất. Mộ Dung Phục cả mừng, liền phóng kiếm đâm vào trước ngực.

Đoàn Dự nằm lăn dưới đất phóng chiêu "Thiếu dương kiếm" phản kích, tuy chân chàng máu chảy đầm đìa, nhưng hai tay vẫn tung hoành kiếm khí theo phép Lục mạch thần kiếm.

Chỉ trong khoảnh khắc, Mộ Dung Phục tránh tả, né hữu cực kỳ hoang mang.

Ngày trước ở trên núi Thiếu Thất, gã còn chưa địch nổi Đoàn Dự, bây giờ chàng lại được Cưu Ma Trí dồn nội lực thâm hậu cho nên Lục mạch thần kiếm của chàng càng mãnh liệt phi thường! Mới có vài chiêu, đã nghe đánh keng một tiếng. Thanh trường kiếm của Mộ Dung Phục đã rời khỏi tay gã bay lên nóc nhà, đâm vào xà nhà đến phạt một cái.

Mộ Dung Phục còn bị kiếm khí đả thương ở bả vai. Gã biết rằng còn chân chờ lại một lát, tất chết về tay Đoàn Dự.

Gã hét lên một tiếng thật to, rồi nhảy qua cửa sổ đông tuốt.

Đoàn Dự từ từ vịn vào ghế đứng lên cất tiếng gọi:

- Má má! Gia gia! Có bị thương không?

Đoàn phu nhân nói:

- Hài nhi xé vạt áo buộc vết thương lại đã!

Đoàn Dự đáp:

- Mẫu thân đừng lo! Hài nhi chẳng hề chi!

Chàng lại bên thi thể Vương phu nhân rút lấy bình thuốc trong tay bà đưa cho mẫu thân.

Đoàn phu nhân hít mấy hơi giải được thuốc mê rồi, cầm bình thuốc đưa cho Trấn Nam vương.

Bà lại buộc vết thương cho Đoàn Dự.

Đoàn Chính Thuần chỉ bảo chàng cách giải huyết đạo cho mọi người, rồi gửi thuốc giải tiêu trừ chất độc Hồng hoa hương vụ. Chỉ có một mình Đoàn Diên Khánh bị tàn phế ngồi trên ghế không nhúc nhích được.

Đoàn Chính Thuần điểm chân phải xuống, tung mình nhảy lên đưa tay rút lấy thanh trường kiếm cắm trên xà nhà. Lưỡi kiếm này đã thấm máu tươi của Nguyễn Tinh Trúc, Tần Hồng Miên, Chung phu nhân và Vương phu nhân là bốn người đàn bà đã có lời ước hẹn trăm năm với y.

Đoàn Chính Thuần tuy là người phong tình lãng mạn, đường tình chẳng chuyên chú vào một ai. Nhưng người đàn bà nào y đã quyến luyến thì vẫn cư xử một lòng thành thực. Ông hận mình chẳng thể móc được trái tim, cắt được da thịt mình để đưa cho người yêu.

Nên biết nước Đại Lý là một nước man di ở ngoài cõi Nam, phong tục tập quán không giống Trung Nguyên. Về lễ giáo cũng như về tình phu phụ còn kém các bậc sĩ phu nhà Đại Tống nhiều lắm.

Người khuê nữ trước khi xuất giá đối với chữ tiết trinh không phải là việc tối quan hệ. Vì thế mà ông tuy là người anh hùng nghĩa hiệp, đối với nữ sắc không cần phải giữ gìn cho lắm. Trên chốn giang hồ ông đã thiếu rất nhiều món nợ phong tình.

Đoàn Chính Thuần thấy thi thể bốn người đàn bà nằm ngổn ngang dưới đất. Đầu Vương phu nhân gối lên chân Tần Hồng Miên. Minh Chung phu nhân gác lên bụng Nguyễn Tinh Trúc.

Bốn người đàn bà này hồi sinh tiền đã nhiều phen vì y mà phải ôm mối tương tư sâu khổ, phần hoan lạc thì ít mà lo buồn thì nhiều. Sau cùng lại vì y mà chết bất đắc kỳ tử.

Lúc Nguyễn Tinh Trúc bị Mộ Dung Phục đâm chết, Đoàn Chính Thuần đã quyết tâm chết theo để báo đáp hồng nhan tri kỷ. Bây giờ ông không còn nghĩ ngợi điều gì nữa.

Con trai là Đoàn Dự đã đến tuổi trưởng thành lại tài kiêm văn võ. Nước Đại Lý chẳng lo gì thiếu vị anh quân, nên y chẳng nghĩ đến việc làm Hoàng đế.

Y quay lại nói với Đoàn phu nhân:

- Phu nhân! Ta đối với nàng thật nhiều lỗi lầm. Ta coi những người đàn bà này cũng như nàng và đem lòng thương yêu tất cả, ta yêu họ với một tấm lòng thành thật cũng như đã yêu nàng.

Đoàn phu nhân la lên:

- Thuần ca!... Thuần ca không nên...

Rồi bà nhảy xổ vào lòng Đoàn Chính Thuần.

Đoàn Dự vừa rồi nóng cứu mẫu thân, đem hết tâm trí vào việc tranh đấu với Mộ Dung Phục. Từ lúc gã chuồn qua cửa sổ trốn đi, chàng mới hơi định thân lại. Chàng sợ nhớ mình vừa bị bại lực

không hiểu sao lại khỏi được ngay? Vừa nghĩ tới đây, toàn thân chàng lại mềm nhũn ra, muốn đứng dậy không được nữa.

Bỗng chàng nghe tiếng Đoàn phu nhân rú lên vì Đoàn Chính Thuần đã cầm kiếm đâm vào ngực để tự tử.

Đoàn phu nhân vội rút trường kiếm ra. Tay trái bà bịt lấy vết thương vừa khóc vừa nói

- Đoàn ca! Đoàn ca! Dù Đoàn ca có hàng ngàn hàng vạn tình nhân, thiếp vẫn yêu Đoàn ca như vậy. Có lúc tiểu muội nghĩ không ra mà cầm hận Đoàn ca... nhưng đó là việc đã qua...

Nhưng Đoàn Chính Thuần đã đâm trúng vào tâm mạch chết ngay lập tức và không còn nghe lời Đoàn phu nhân nữa.

Đoàn phu nhân xoay kiếm lại toan đâm vào ngực mình, bỗng nghe Đoàn Dự la lên:

- Mẫu thân, mẫu thân! Một là vì thanh kiếm dài quá, hai là vì tiếng gọi giật giọng của Đoàn Dự nên bà phân tâm đâm trệch kiếm xuống dưới bụng.

Đoàn Dự thấy phụ thân, mẫu thân đồng thời vung kiếm tự tử thì hồn vía lên mây, nhưng hai chân chàng tê dại không bước đi được. Chàng chống tay xuống đất vừa bò đi vừa gọi:

- Má má! Gia gia!

Đoàn phu nhân nói:

- Hài nhi! Má má cùng gia gia cùng ra đi đây. Hài nhi tự liệu lấy mình!...

Đoàn Dự khóc rờn nói:

- Mẫu thân! Mẫu thân không thể chết được! Còn gia gia con làm sao?

HỒI 150

ĐOÀN CÔNG TỬ HỒI TRIỀU TỨC VỊ

Đoàn Dự đưa tay ra đỡ lấy đầu mẩu thân. Chàng toan rút thanh trường kiếm ra, nhưng lại sợ rút kiếm càng làm cho mẩu thân chóng chết nên ngừng tay lại.

Đoàn phu nhân nói:

- Người ráng mà học theo bá phụ để lên làm Hoàng đế.

Bồng Đoàn Diên Khánh lại lên tiếng:

- Mau lấy thuốc giải cho ta để ta cứu mẩu thân người.

Đoàn Dự cả giận quát lên:

- Trăm điều ngang ngửa đều vì lão gian tặc. Người bắt gia gia ta để đến nỗi mẩu thân ta cũng phải thảm tử như thế này! Ta với người có mối thù chẳng đội trời chung.

Dứt lời chàng đứng phắt dậy lượm một cây cương trượng ở dưới đất toan đập xuống đầu Đoàn Diên Khánh.

Đoàn phu nhân hoảng hốt thét lên:

- Không được!

Đoàn Dự sững sốt quay lại hỏi:

- Mẩu thân! Lão này là kẻ đại thù của nhà ta. Hà nhi phải giết lão để báo thù.

Đoàn phu nhân vẫn thét lên:

- Không được! Không được! Người không được phạm vào một tội đại ác...

Đoàn Dự rất đỗi nghi ngờ, chàng ngập ngừng hỏi:

- Hà nhi... làm gì mà phạm tội đại ác?

Rồi chàng nghiêng răng găm lên:

- Không giết lão gian tặc này không được! Chàng lại giơ cây cương trượng lên.

Đoàn phu nhân vội nói:

- Người cúi gập xuống đây để ta nói cho mà nghe.

Đoàn Dự cúi xuống ghé tai vào miệng Đoàn phu nhân.

Bà thêu thào nói:

- Hài nhi! Lão Đoàn Diên Khánh đó mới thực là cha ruột của ngươi. Trượng phu ta không biết, tưởng ngươi là con y. Sự thực lão này mới chính là phụ thân. Người chớ sát hại lão... mà mang đại tội giết cha. Trước nay ta vẫn không ưa lão, nhưng cũng không để ngươi phạm trọng tội được. Tội giết cha sẽ khiến cho ngươi sau khi chết rồi không được trở về thế giới tây phương cực lạc. Ta... không muốn nói cho ngươi hay để tổn thương đến thanh danh của trượng phu ta. Nhưng hiện giờ lâm vào tình trạng không nói không được.

Trong khoảng thời gian chớp nhoáng mà bao nhiêu diễn biến bất ngờ xảy đến! Nhất là Đoàn Dự nghe mẫu thân nói mấy câu này, chàng tưởng chừng như sét đánh ngang tai. Chàng kinh hãi mắt trợn ngược, miệng há hốc ra, tựa hồ như không tin ở tai mình.

Chàng ôm lấy người mẫu thân nói:

- Mẫu thân ơi! Không phải thế đâu! Không phải thế đâu!

Đoàn Diên Khánh lại giục:

- Lấy thuốc giải mau cho ta, để ta còn kịp cứu mẫu thân ngươi.

Đoàn Dự thấy vẻ mặt mẫu thân mỗi lúc một suy nhược, lượm chiếc bình nhỏ ở dưới đất lên đưa cho Đoàn Diên Khánh giải độc.

Đoàn Diên Khánh khôi phục nội lực rồi liền lượm cây cương trượng cầm lên tay. "Véo véo" mấy tiếng! Lão đã điếm cách không vào xung quanh vết thương của Đoàn phu nhân.

Đoàn phu nhân lắc đầu nói:

- Lão không được đụng đến mình ta nữa đâu!

Bà lại bảo Đoàn Dự:

- Ta còn muốn nói với ngươi vài lời nữa!

Đoàn Dự lại cúi xuống.

Đoàn phu nhân thở hắt hắt nói:

- Lão này và gia gia người tuy cùng họ và ngang hàng nhưng cũng chẳng có tình huynh đệ gì với nhau. Vậy thì những đứa con gái của gia gia người nào Mộc cô nương, nào Chung cô nương hay Vương cô nương gì gì đó, người yêu cô nào thì cứ việc lấy cô ấy. Bọn người Hán nói những gì "đồng tính bất hôn" (cùng họ không lấy nhau được) những người Đại Lý ta thì không câu nệ tiểu tiết đó. Chỉ có anh em ruột thịt là không được mà thôi. Người có thích không?

Đoàn Dự hai hàng nước mắt lã chã tuôn rơi. Chàng còn lòng nào mà nghĩ đến vui thích hay không vui nữa.

Đoàn phu nhân thở dài nói tiếp:

- Hải tử! Ta tiếc rằng mắt không được nhìn thấy con mặc áo long bào lên ngôi Hoàng đế... làm một ông vua con... nhưng ta biết rằng con sẽ là một ông vua xứng đáng...

Đột nhiên bà giơ tay lên nắm lấy chuỗi kiếm đâm mạnh vào. Mũi kiếm suốt qua bụng ra sau lưng.

Đoàn Dự kêu thét lên:

- Mẫu thân!... Chàng ôm chặt lấy mình Đoàn phu nhân, nhưng bà đã từ từ nhắm mắt lại. Trên môi còn thoáng lộ một nụ cười.

Đoàn Dự lại gọi luôn mấy tiếng:

- Mẫu thân! Mẫu thân!...

Đột nhiên chàng thấy sau lưng mình tê đi. Tiếp theo mấy chỗ huyết đạo trên đùi, bả vai đều bị điểm trúng.

Một thanh âm rất nhỏ lọt vào tai chàng:

- Đoàn Diên Khánh mới đích thực là phụ thân người. Vì muốn giữ thể thống cho Trấn Nam vương, nên ta phải dùng phép truyền âm nhập mật để nói cho người hay. Mẫu thân người vừa nói gì, người đã nghe rõ rồi chứ?

Nguyên lúc Đoàn phu nhân nói chuyện với Đoàn Dự tuy thanh âm đã thều thào rất nhỏ, nhưng Đoàn Diên Khánh từ lúc được giải thuốc mê đều nghe rõ hết. Lão biết Đoàn phu nhân đã tiết lộ bí mật về vụ xuất thân của Đoàn Dự.

Đoàn Dự gạt đi:

- Ta chẳng nghe thấy gì hết, ta chẳng nghe thấy gì hết! Ta chỉ biết có gia gia và mẫu thân ta.

Đoàn Diên Khánh tức giận nói:

- Chẳng lẽ ngươi không chịu nhận ta?

Đoàn Dự đáp:

- Ta không nhìn nhận. Ta tin thế nào được?

Đoàn Diên Khánh nặng lời:

- Bây giờ tính mạng ngươi đang ở trong tay ta. Nếu ta muốn giết ngươi thì chỉ giơ tay lên một cái là xong. Huống chi ngươi đích thực là con ta, cái tội kẻ làm con không nhìn nhận phụ thân không phải là đại tội bất hiếu hay sao?

Đoàn Dự không còn nói sao được nữa. Chàng biết những lời mẫu thân mình đều là sự thực. Những hơn hai chục năm trời chàng đã kêu Đoàn Chính Thuần là phụ thân. Mặt khác, y đối với chàng vẫn một lòng tự ái, khi nào đột nhiên chàng đi nhận người chưa có một chút liên quan nào làm cha được? Hơn nữa, gia gia và mẫu thân chàng có thể nói là đã bị hại về tay Đoàn Diên Khánh. Chàng nhìn nhận Đoàn Diên Khánh tức là nhìn nhận kẻ thù làm cha, lại càng khổ tâm lắm.

Chàng buồn bực vô cùng, nghiêng răng nói:

- Lão muốn giết thì giết. Ta không thể nhìn nhận lão được.

Đoàn Diên Khánh lại càng tức giận.

Lão lẩm bẩm:

- Minh tuy có con mà con không chịu thừa nhận thì cũng chẳng khác gì không con.

Tính hung dữ lại nổi lên. Lão cầm cây cương trượng toan đâm xuống lưng Đoàn Dự. Những đầu trượng mới chạm vào áo chàng, bất giác lòng lão lại mềm nhũn ra.

Lão buông một tiếng thở dài lẩm bẩm:

- Đòi ta thật cay đắng vô cùng! Trên đời chẳng có một ai là thân nhân. Nay mình biết được là có đứa con đâu phải là chuyện dễ dàng. Thế thì nở lòng nào lại đang tay hạ sát? Gã nhận cũng hay mà không nhận cũng vậy. Bề nào gã cũng là máu huyết của mình.

Sau lão lại nghĩ:

- Đoàn Chính Thuần chết rồi, ngôi Hoàng đế nước Đại Lý đương nhiên là do con ta thừa kế. Thế là ngôi vua lại quay về trực hệ của phụ thân ta. Tuy ta chẳng làm Hoàng đế, nhưng cái mệnh ta ôm ấp suốt đời cũng được kể là thành tựu.

Đoàn Dự lại la lên:

- Lão muốn giết ta sao không hạ thủ mau đi?

Đoàn Diên Khánh vỗ vào những huyết đạo để giải khai cho chàng rồi vẫn dùng thuật truyền âm nói:

- Ta không thể nào giết con ta được. Người đã chẳng chịu nhìn nhận ta thì dùng phép Lục mạch thần kiếm giết phứt ta đi, để báo thù cho vợ chồng Đoàn Chính Thuần.

Lão nói xong ưỡn ngực ra để chờ Đoàn Dự hạ thủ.

Lúc này Đoàn Diên Khánh nổi lên bao nỗi bi thảm. Những nỗi bi thảm này nó đã chứa đầy trong lòng lão ngay từ lúc lão bị trọng thương đến thành tàn phế. Vì thế mà lão đã làm bao nhiêu điều tàn ác để phát tiết nỗi bi phẫn trong lòng. Bây giờ lão nghĩ lại suốt đời người chẳng làm nên trò gì thì đưa mình ra cho con giết đi để buông xuôi mọi sự.

Đoàn Dự đưa tay trái lên lau nước mắt. Lòng chàng rất đổi bâng khuâng. Chàng muốn dùng Lục mạch thần kiếm để giết con người đại ác, báo thù cho song thân. Những lời mầu thân chàng lại nhắc nhở bên tai: "Lão chính là cha ruột", thì khi nào chàng dám hạ thủ?

Đoàn Diên Khánh thấy Đoàn Dự giơ tay lên rồi lại buông xuống, buông xuống rồi lại giơ lên.

Lão liền cất giọng khàn khàn trách móc:

- Đã là nam tử hán, là đại trượng phu thì hành động phải cương quyết. Ta không ngờ có đứa con rụt rè như vậy. Thật chết cũng không nhắm mắt.

Đoàn Dự nghiêng răng rụt về nói:

- Mầu thân ta đã nói tất chẳng sai ngoa. Ta không giết lão nữa.

Đoàn Diên Khánh cả mừng nổi lên một tràng cười ha hả. Lão biết Đoàn Dự đã nhìn nhận mình, trong lòng rất lấy làm mãn

nguyện. Lão chống đầu gậy xuống đất, rồi băng mình đi luôn chẳng thèm ngó đến gã Vân Trung Hạc đang nằm ngất xỉu lấy một lần cuối cùng nữa.

Đoàn Dự trong lòng đau đớn, lại sờ đến mạch Đoàn Chính Thuần và mẫu thân thì hai người đều tắt thở rồi, không còn cách nào vãn hồi được nữa. Chàng không giữ nổi đau đớn khóc oà lên...

Bỗng nghe phía sau có thanh âm thiếu nữ lên tiếng:

- Xin Đoàn công tử bớt nỗi bi ai! Bọn nô tỳ đến chậm một chút không kịp cứu ứng. Thực là đáng tội muôn thác.

Đoàn Dự ngoảnh đầu nhìn lại thì thấy ngoài cửa sổ có bảy tám thiếu nữ đứng đó. Hai ả đi đầu tướng mạo giống nhau. Chàng nhận ra đó là bọn tỳ nữ tại cung Linh Thứu của Hư Trúc. Nhưng chàng không nhớ rõ ai là Mai kiếm, ai là Cúc kiếm.

Đoàn Dự nước mắt đầm đìa vừa khóc vừa nghẹn ngào nói:

- Gia gia và mẫu thân bị người mưu hại chết rồi!

Hai ả này là Trúc kiếm và Cúc kiếm ở cung Linh Thứu.

Trúc kiếm nói:

- Đoàn công tử! Chủ nhân tiểu tỳ được biết tôn đại nhân dọc đường gặp sự nguy biến, liền sai bọn tỳ tử dẫn mọi người đuổi theo tiếp viện. Không ngờ tới đây đã chậm mất rồi.

Cúc kiếm cũng nói:

- Vương Ngọc Yến cô nương bị cầm tù ở trong địa lao đã được cứu ra bình yên vô sự. Xin công tử an tâm.

Bỗng nghe đằng xa có tiếng còi pho pho vọng lại.

Trúc kiếm nói:

- Mai thư và Lan tỳ cũng đã tới đây!

Lại nghe tiếng vó ngựa vang lên.

Hơn mười người kỵ mã đã đến trước cửa. Hai người đi đầu là Lan kiếm và Mai kiếm. Hai ả bước lẹ vào trong nhà thấy dưới đất thây chết ngổn ngang thì tức mình dậm chân luôn mấy cái.

Mai kiếm nhìn Đoàn Dự thì lễ nói:

- Chủ nhân tiểu tỳ ân cần gọi lời vãn an Đoàn công tử và người rất hối hận về một việc lỗi ước với công tử nhưng đó là vì người ở vào một tình trạng bất đắc dĩ. Xin công tử lượng thứ cho.

Đoàn Dự không hiểu hai ả nói việc gì.

Chàng nghẹn ngào đáp:

- Anh em chúng ta kết nghĩa chi lan đâu còn chuyện riêng tây. Gia gia cùng mẫu thân ta chết hết rồi, ta chẳng còn nghĩ đến chuyện gì nữa.

Lúc này Phạm Hoa, Tiêu Đốc Thành, Đồng Tử Quy đã gửi thuốc giải độc và huyết đạo cũng đã giải khai rồi.

Tiêu Đốc Thành thấy Vân Trung Hạc vẫn nằm dưới đất thì nổi giận đùng đùng, cầm dao chém ngay một nhát. Thế là tên Cùng Hung Cực ác Vân Trung Hạc đầu một nơi, thân một ngã.

Phạm, Tiêu, Đồng ba gã quý xuống, bên cạnh thi thể của vợ chồng Đoàn Chính Thuần khóc lóc rất bi thảm.

Sáng sớm hôm sau, bọn Phạm Hoa ra ngoài thị trấn mua quan tài.

Đến trưa thì quần nữ bộ Chu Thiên cung Linh Thửu đưa Vương Ngọc Yến, Ba Thiên Thạch, Chu Đan Thân, Chung Linh tới nơi.

Bọn này sau khi bị đàn ông "Tuý nhân phong" đốt hiện giờ vẫn mê man chưa tỉnh lại. Đoàn Dự vừa thấy Vương Ngọc Yến thì vừa đau lòng, vừa vui mừng.

Lúc này mọi người đã khâm liệm các thi thể.

Nơi đây cũng thuộc về bờ cõi nước Đại Lý, Phạm Hoa liền truyền tin đến các châu huyện lân cận.

Các quan châu, huyện được tin vợ chồng Trấn Nam vương bị bạo bệnh mà chết ở địa hạt mình thì sợ hãi điếng người. Họ nghĩ rằng ít ra là không thể tránh thoát cái tội lười biếng chính vụ, thị phụng bề trên không được chu đáo.

Ai nấy cuống quít kêu gọi dân phu đến để chuyển vận linh cữu vợ chồng Trấn Nam vương về thành.

Wương Ngọc Yến, Ba Thiên Thạch, Chu Đan Thân, Chung Linh sau khi tỉnh dậy lại khóc lóc bi thương một hồi tưởng không cần thuật cho rườm lời.

Quần nữ cung Linh Thứu sợ dọc đường lại xảy ra biến cố, liền đưa Đoàn Dự về tới kinh thành nước Đại Lý.

Vụ Trấn Nam vương tạ thế ở dọc đường được Thế tử đưa linh cữu về nước báo vào kinh thành Đại Lý rất mau chóng. Trấn Nam vương có nhiều công trạng với quốc gia lại được lòng dân chúng.

Bá quan cùng trăm họ ra xa ngoài mười dặm nghinh tiếp. Tiếng khóc bi ai vang động một góc trời.

Đoàn Dự vào thẳng nội cung báo cáo cùng bá phụ về nguyên nhân cái chết của phụ thân. Còn bọn Vương Ngọc Yến và đoàn người cung Linh Thứu thì được Chu Đan Thân tiếp đãi ở nhà quân dịch.

Đoàn Dự vừa vào nội cung đã thấy Đoàn Chính Minh vì khóc nhiều mà hai mắt sưng húp.

Chàng toan lay phục xuống, Đoàn Chính Minh vội gọi:

- Hải tử! Bất tất phải thế!

Nhà vua ôm lấy chàng. Bác cháu lẳng lặng nhìn nhau một lúc.

Đoàn Dự không dám dấu giếm đem hết việc ở dọc đường bẩm lại một lượt. Cả những lời Đoàn phu nhân nói với chàng, chàng cũng không bỏ sót.

Chàng kể xong, phục lay xuống đất nói:

- Gia gia đã không phải là cha ruột của hải nhi thì hải nhi đã thành một đứa con oan nghiệt, không dám ở lại trong cung nữa.

Đoàn Chính Minh nghe chàng thuật chuyện cũng kinh tâm động phách.

Nhà vua thở dài lẩm bẩm:

- Oan nghiệt! Thật là oan nghiệt!

Rồi giơ tay ra nâng Đoàn Dự dậy nói:

- Hải nhi! Vụ bí mật đó trên đời chỉ có ngươi và Đoàn Diên Khánh biết mà thôi. Kể ra ngươi bất tất phải bẩm với ta. Thế mà ngươi cứ nói thẳng không giấu giếm gì, đủ tỏ lòng ngươi rất trung thành. Ta cùng gia gia ngươi đều không có con cái. Đừng nói ngươi cũng là người họ Đoàn, dù ngươi có khác họ ta cũng quyết ý lập ngươi làm thừa tự. Hơn nữa ngôi Hoàng đế này nguyên là của

Diên Khánh Thái tử, ta trộm ở ngôi mấy chục năm trời trong lòng thường lầy lăm hổ thẹn. Nay đức Thượng đế an bài như vậy thì thật là hay lắm.

Đoàn Chính Minh nói xong, lột chiếc mũ vàng để trật cái đầu trọc lóc ra. Trên đỉnh đầu đã điểm chín vết tàn hương.

Đoàn Dự giật mình kinh hãi la lên:

- Bá phụ!...

Đoàn Chính Minh nói:

- Ngày lên chùa Thiên Long chống lại với Cưu Ma Trí, sư phụ ta đã làm phép thệ phát và truyền giới, người ban cho pháp hiệu là Thiện Trần. Việc đó người cũng biết rồi. Ta vào đầu cửa Phật đáng lẽ phải truyền ngôi cho phụ thân người ngay. Nhưng vì khi đó y vào Trung Nguyên nên ta phải tạm thời quyền nhiếp đế vị. Nay bất hạnh y tạ thế ở dọc đường. Vậy hôm nay chính là ngày ta truyền ngôi cho người.

Đoàn Dự kinh hãi nói:

- Hải nhi nhỏ tuổi kiến thức nông cạn, lên ngôi lớn thế nào được? Hơn nữa, thân thế hải nhi lại mập mờ. Xin bá phụ... cho hải nhi được vào chốn thâm sơn mai danh ẩn tích.

Đoàn Chính Minh gắt lên:

- Về chuyện thân thế người từ nay không được nhắc đến nữa. Song thân người đối với người thế nào?

Đoàn Dự nghẹn ngào đáp:

- Ôn sâu tựa biển, đức nặng như sơn.

Đoàn Chính Minh nói:

- Thế thì được rồi! Người muốn báo đáp ân đức song thân thì phải bảo toàn thanh danh cho người. Lên làm Hoàng đế, người chỉ cần ghi nhớ hai điều: Một là thân dân, hai là nghe lời can gián. Người bản tính nhân hậu, tất nhiên không có chuyện tàn ngược trăm họ. Có điều khi lớn tuổi, người chớ ý mình, không làm điều vọng động, gây cuộc binh đao với lân quốc.

Trong hoàng cung nước Đại Lý, Đoàn Chính Minh đem ngôi vua truyền lại cho Đoàn Dự và dặn bảo mọi điều.

Cũng trong thời gian này, trong hoàng cung thành Biện Lương nhà Đại Tống bà Thái hậu là Cao Thị cũng bị bệnh nằm trong điện Sùng Khánh. Bà đang dặn dò hoàng tôn là Triệu Hú (tức Tống Triết Tôn):

- Hài nhi! Tổ tiên khó nhọc dựng nên cơ đồ và phải bao nhiêu công trình mới có được thiên hạ thái bình như ngày nay. Trước gia gia ngươi lên cầm quyền chính làm sôi động toàn quốc, gây nên đại biến. Hiện nay trăm họ được an vui nhưng nhớ tới những ngày khủng khiếp đã qua vẫn còn kinh tâm động phách. Ngươi có biết tại sao không?

Triệu Hú đáp:

- Hài nhi thường nghe Nhưng Nhưng nói là vì gia gia hài nhi tin theo lời Vương An Thạch thay đổi pháp độ cũ của nhà nước để đến nỗi muôn dân cực khổ.

Thái hậu nét mặt khô đét, máy miệng thở dài nói:

- Vương An Thạch là người có học vấn lại có tài năng chớ hẳn không phải là kẻ vô dụng đâu. Những gia gia ngươi nóng lòng về việc trị nước. Dụng tâm của y thiết là vì nước vì dân, có điều... Hỡi ơi! Y tính tình nóng nảy muốn thành công một cách mau lẹ thành ra hỏng việc. Dụng tốc bất đạt là thế đó.

Bà nói tới đây lại nổi lên một trận ho rũ rượi.

Bà ngừng lại một lúc rồi nói tiếp:

- Điều thứ hai nữa là y không chịu nghe lời trung thực can gián. Mọi người khen y là "Thánh Thiên Tử" thì không sao. Còn kẻ nào khuyên y mấy câu đừng làm việc gì bất lợi là y lập tức nổi nóng. Kẻ bị bãi quan, người bị phóng trục. Như thế thì còn ai dám đem lời ngay thẳng mà can gián nữa?

Triệu Hú đáp:

- Nhưng Nhưng! Đáng tiếc là chí lớn của gia gia chưa được toại nguyện. Những ý hay phép giỏi của người đều giao cho bọn tiểu nhân làm hư việc.

Thái hậu nghe nói cả kinh run lên hỏi:

- Cái gì mà ngươi bảo là ý hay phép giỏi? ... Ai là tiểu nhân?

Triệu Hú đáp:

- Gia gia sáng lập ra phép "Thanh Miêu", phép "Bảo Mã", phép "Bảo Giáp" chẳng phải là lương sách cho quốc phù, binh cường ư? Cấm hận thấy bọn hủ nho như Tư Mã Quang, Lã Công Trứ, Tô Thức làm hỏng đại sự.

Thái hậu gượng ngồi dậy nhưng chỉ ho rũ đi.

Triệu Hú đáp:

- Nhưng Nhưng tức giận làm chi, cần giữ mình cho khoẻ là hơn.

Thái hậu nghe lời khuyên đầy vẻ châm chọc của Triệu Hú thì bà cố bình tĩnh nói lại:

- Hài nhi! Trong vòng chín năm người làm Hoàng đế... nhưng việc gì cũng do Nhưng Nhưng quyết định. Chắc là người oán hận lắm.

HỒI 151

TỔNG TRIẾT TÔN KHU TRỰC CÔNG THẦN

Triệu Hú trầm ngâm một lúc rồi nói:

- Nhưng Nhưng làm Hoàng đế thay cho hài nhi, tức là thương hài nhi. Việc dùng người do Nhưng Nhưng quyết định. Thánh chỉ cũng do Nhưng Nhưng bàn ra. Hài nhi được thanh nhàn, khi nào còn oán hận Nhưng Nhưng?

Hoàng thái hậu thở dài nói:

- Người giống tính gia gia, lại thông minh hơn người, muốn làm nên đại sự nghiệp. Trong lòng người vẫn oán hận ta, lẽ nào ta không biết?

Triệu Hú tủm tỉm cười nói:

- Dĩ nhiên là Nhưng Nhưng đã biết rồi. Quân ngự lâm trong cung do người thân tín của Nhưng Nhưng chỉ huy. Bọn Thái giám cũng là người tâm phúc của Nhưng Nhưng. Các văn võ đại thần trong triều đều vâng mệnh Nhưng Nhưng. Hài nhi ngoài việc vâng lời dạy bảo của Nhưng Nhưng, không còn có chi phải làm nữa.

Hoàng thái hậu nhìn lên đỉnh màn nói:

- Chắc hàng ngày, người chỉ mong cho bệnh ta ngày một thêm trọng như bữa nay, người... được ra tay hành động.

Triệu Hú nói:

- Nhất thiết cái gì của hài nhi cũng đều là của Nhưng Nhưng cho. Gia gia hài nhi băng hà rồi, nếu ngày ấy không được Nhưng Nhưng chủ trương, thì các vị đại thần trong triều chẳng lập Ung Vương cũng lập Tào Vương lên ngôi, đâu có lần đến hài nhi. Ở đức của Nhưng Nhưng hài nhi khi nào quên được. Có điều... có điều...

Hoàng thái hậu hỏi:

- Có điều thế nào? Sao người không nói huych toẹt ra, mà cứ úp mở như vậy?

Triệu Hú nói:

- Hải nhi nghe người ta nói: sở dĩ Nhưng Nhưng lập hải nhi là vì hải nhi còn nhỏ tuổi. Có như thế Nhưng Nhưng mới thao túng được việc triều chính.

Triệu Hú cả gan nói câu này, nhưng trái tim vị ấu quân đó cũng đập loạn lên. Y liếc mắt nhìn ra ngoài cửa điện, thấy bọn Thái giám vẫn là bọn tâm phúc của mình. Tên nào cũng tay cầm khí giới phòng vệ rất nghiêm mật, mới hơi yên lòng.

Hoàng thái hậu gật đầu đáp:

- Người nói đúng đó. Quả ta muốn chính mình chinh lý mọi việc trong nước. Chín năm nay ta đã làm được những việc gì?

Triệu Hú lấy trong bọc ra một cuộn giấy đáp:

- Nhưng Nhưng! Những bậc văn học trong triều ngoài nội ca tụng công đức Nhưng Nhưng rất nhiều, tưởng Nhưng Nhưng cũng đã biết rồi?

Hoàng thái hậu gật đầu nói:

- Thiên hạ ca tụng hay buông lời phỉ báng cũng vậy thôi... Là thân chỉ sống đến đêm nay là hết... Chẳng biết lão thân còn coi được Liêu Tể tướng đưa bản tin tâu lên Liêu chúa đã nói gì nữa không?

Hoàng thái hậu tuy biết mình đã như ngọn đèn khô dầu, còn sống chẳng được mấy giờ, mà lòng hiếu danh vẫn chưa mất hết. Bà nghe tin Tể tướng nước Liêu có bản tâu Hoàng đế nước họ đề cập đến bà. Bà muốn biết bản tâu đó nói gì?

Triệu Hú nói:

- Bản tâu của Liêu Tể tướng như sau: "Từ Thái hậu Đại Tổng buông rèm, nghe chính, chiêu nạp kẻ danh thần, bài trừ chính trị hà khắc. Trong chín năm trời, triều đình hưng thịnh, trăm họ yên vui..."

Triệu Hú đọc đến đây thì ngừng lại. Y nhìn cặp mắt lơ đãng của Hoàng thái hậu có bốc lên vài tia phấn khởi.

Triệu Hú lại đọc tiếp:

"Bà thật là bậc nữ trung Nghiêu Thuấn...."

Hoàng thái hậu lẩm nhẩm:

- Nữ trung Nghiêu Thuấn! Nữ trung Nghiêu Thuấn! Dù có là Nghiêu Thuấn thiết đi chăng nữa, cũng không tránh khỏi chết.

Đột nhiên trong bộ óc đã lu mờ, vụt ra một tia sáng.

Hoàng thái hậu lại hỏi:

- Tể tướng nước Liêu sao lại đề cập đến là thân? Hài nhi! Người... phải cẩn thận đấy! Bọn họ biết là thân chết đến nơi rồi và họ sẽ khinh nhờn người đó.

Bộ mặt non nớt của Triệu Hú lộ vẻ kiêu ngạo. Y nói:

- Họ muốn khinh khi hài nhi ư? Có thể đúng như vậy. Những không phải dễ dàng đâu. Người Khất Đan có thám tử ở Đông Kinh biết Nhưng Nhưng bệnh trọng. Chẳng lẽ chúng ta không biết đặt do thám ở Thượng Kinh hay sao? Đến bản tâu của họ dâng lên Hoàng đế Đại Liêu cũng bị bên ta lấy được đó thôi? Vua tôi Khất Đan thương nghị cùng nhau nói là chờ Nhưng Nhưng trăm tuổi rồi, mà vẫn võ đại thần bên ta vẫn không thay đổi chính sách báo quốc an dân thì thôi. Nếu hài nhi... có vọng động gì... thì bọn họ mới cư sự.

Hoàng thái hậu thất thanh nói:

- Nếu vậy thì chắc họ cử Nam chinh.

Triệu Hú đáp:

- Đúng thế!

Y xoay mình ra cửa sổ, nhìn lên trời thấy bảy chòm sao Bắc Đẩu sáng ngời. Y lại chú ý nhìn sao Bắc cực rồi lẩm bẩm: "Nhà Đại Tổng ta quân cơ tinh nhuệ lương thảo đầy đủ mà lại đông người thì còn sợ gì bọn Khất Đan? Dù họ chẳng Nam chinh ta cũng đem quân Bắc phạt để tởn một phen".

Hoàng thái hậu nghe không rõ hỏi lại:

- Người nói gì vậy? Cái gì mà tởn một phen?

Triệu Hú đến bên giường bệnh đáp:

- Nhưng Nhưng! Nhà Đại Tổng ta dân số nhiều gấp mười nước Liêu mà lương thảo cũng đến gấp ba mươi lần có đúng thế không? Mười người chọi một, chẳng lẽ không đánh được họ hay sao?

Hoàng thái hậu run lên hỏi lại:

- Người muốn cùng nước Liêu khai chiến ư? Năm trước Châu Nguyên Hoàng đế oai võ như vậy, ngự giá thân chinh rồi cũng phải ký tờ hòa ước Thiên Uyên. Sao người còn dám thien tiện dấy động binh đao?

Triệu Hú hậm hực đáp:

- Nhưng Nhưng vẫn chưa hiểu hài nhi và coi là một đứa con nít miệng còn hôi sữa, không hiểu việc đời. Hài nhi dù chẳng bằng được Thái tổ, Thái tông thì còn có lý, chẳng lẽ lại không bằng được Chân Tôn Hoàng đế hay sao?

Hoàng thái hậu khẽ nói:

- Ngay Thái Tôn Hoàng đế ngày trước cũng bị đại bại vì Bắc quốc, may mà không đến nỗi mạng vong.

Triệu Hú nói:

- Thiên hạ sự không phải việc nào cũng giống nhau, ngày trước nhà Đại Tống ta không đánh được nước Liêu, nhưng chưa chắc là vĩnh viễn chịu thua họ hoài.

Hoàng Thái hậu muốn nói rất nhiều song tinh lực đã hết, đầu óc hồ đồ không còn đủ sáng suốt, mà thốt nên lời lại rất khó khăn. Thế mà vì lòng kiên cường nổi lên, thanh âm rất đong dạc, bà nói tiếp:

- Động binh là điềm dữ, lại khiến cho bá tánh phải lầm than. Hài nhi chớ nên vọng động.

Hoàng Thái hậu hít một hơi chân khí, rồi từ từ nói tiếp:

- Hài nhi! Trong chín năm trời, ta cầm quyền chính mà không phân tách rõ cho hài nhi nghe. Đó là lỗi của ta. Ta tưởng rằng còn sống được lâu năm, ngờ đâu...

Hoàng thái hậu ho mấy tiếng rồi lại nói:

- Chúng ta người đông đúc, lương thực nhiều thiệt, nhưng nhà Đại Tống ta chuyên về văn học, còn võ bị lại kém Khất Đan. Hơn nữa xảy việc binh đao thì quân dân gan góc lầy đất, biết bao nhiêu người uống mạng? Bao nhiêu nhà cửa bị thiêu hủy? Làm một ông vua thì trong lòng lúc nào cũng phải nghĩ đến chữ nhân ấy là chưa kể đến chuyện thắng bại khó mà lường được. Dù mình có nắm chắc phần thắng, cũng chẳng nên động binh là hơn.

Triệu Hú nói:

- Mười sáu châu, quận đất Yên Vân của chúng ta bị người Liêu vô cớ chiếm đóng. Họ còn đòi hàng năm phải tiến cống vàng, lụa, khác nào một nước Phiên thuộc. Hài nhi làm Thiên tử nhà Đại Tống thì chịu thế nào được cái nhục này? Chẳng lẽ cứ để bọn họ vĩnh viễn khinh nhờn hoài hay sao?

Thanh âm Triệu Hú mỗi lúc một vang lên. Y nói tiếp:

- Ngày trước Vương An Thạch thay đổi pháp lệnh, dựng ra phép "Bảo Giáp, Bảo Mã" cũng chỉ muốn cho quốc gia trở nên phú cường để rửa nhục cho tổ tông. Kẻ làm con cháu có biết trả thù rửa hận cho mới là đạo hiếu. Phụ hoàng hài nhi suốt đời hoài bão ý chí làm cho nước được hưng thịnh, phải chăng cũng là vì vậy? Hài nhi nhất quyết noi di chí của gia gia. Nếu không thỏa chí thì nguyện như thế này.

Triệu Hú nói xong đột nhiên rút thanh kiếm ở trên lưng ra chém xuống chiếc ghế bên cạnh đứt làm hai đoạn.

Dù là bậc Hoàng đế nhưng đã vào hậu cung thì không được mang cung đeo kiếm. Hoàng thái hậu thấy Triệu Hú còn nhỏ tuổi mà có cử động vũ phu thì không khỏi giật mình kinh hãi, liền nói bằng một giọng đau buồn, uất ức:

- Sao mi đeo gươm kiếm vào đây? Phải chăng là để giết ta? Hoặc ngăn cấm không cho ta buông rèm nghe chính sự? Thằng lỏi này lớn mật làm càn! Ta phải truất phế mi đi! Hoàng thái hậu tuy bản tính hiền từ, nhưng đã từng nắm giữ quyền binh lâu ngày.

Bây giờ bà thấy quyền hành bị uy hiếp liền lập tức nghĩ tới cách bài trừ đối thủ. Dù là tình cốt nhục bà cũng không chịu khoan dung. Trong lúc thảng thốt bà quên rằng mình đã đến lúc như ngọn đèn khô dầu và sắp từ trần trong nháy mắt.

Triệu Hú thì trong lòng chỉ nghĩ đến cách xung trận giết giặc thu phục mười sáu châu, quận Yên Vân. Mộng tưởng của y đã lên đến mức độ tối cao, nhưng muốn thống suất trăm vạn hùng binh đến công phạt Thượng Kinh bắt Liêu chúa là Gia Luật Hồng Cơ phải ra hàng.

Y giơ cao thanh kiếm lên nói:

- Việc lớn nhà nước sở dĩ hư hỏng là vì bọn hủ nho kém cỏi nhất gan. Chúng tự xưng là quân tử, song thực ra chỉ là hạng tiểu nhân, ích kỷ. Hài nhi... phải trừng phạt bọn này mới được!

Hoàng thái hậu đột nhiên hồi tỉnh nghĩ bụng:

- Thằng nhỏ này là đương kim hoàng đế. Y có chủ ý của y ta không thể bắt y nghe ta được nữa, vì ta chết đến nơi rồi.

Hoàng thái hậu cố gượng nói:

- Hài nhi! Hài nhi có chí khí như vậy, Nhưng Nhưng rất lấy làm thỏa mãn.

Triệu Hú cả mừng tra kiếm vào vỏ nói:

- Nhưng Nhưng, hài nhi nói vậy có đúng không?

Hoàng thái hậu hỏi:

- Hài nhi có biết thế nào là kế vẹn toàn không?

Triệu Hú cau mày đáp:

- Dồn lương, chứa thảo, luyện tập binh cơ, để cùng Đại Liêu quyết một trận sống mái thì có thể nắm chắc được phần thắng.

Hoàng thái hậu nói:

- Người có biết rằng cát quân đi đánh chưa chắc đã nắm vững được phần thắng? Nhà Đại Tống ta có thể không gây cuộc chiến chinh mà đưa người ta đến chỗ phải khuất phục được chăng?

Triệu Hú đáp:

- Cho dân nghỉ ngơi, ban hành nhân nghĩa thì có thể không đánh mà khuất phục được lòng người. Nhưng Nhưng! Đó là kiến thức thiên cận của bọn hủ nho, loại Tư Mã Quang. Như vậy thì nên đại sự thế nào được?

Hoàng thái hậu thở dài nói:

- Kiến thức của Tư Mã Quang thiệt là siêu tuyệt, sao lại bảo là kẻ hủ nho thiên cận? Người có lúc nào rảnh việc thì nên đọc sách "Tự trị thông giám" của Tư Mã tướng công. Bộ sách này biên chép rõ ràng những nguyên nhân về sự thịnh, suy của các thời đại hơn ngàn năm nay. Nhà Đại Tống ta đất cát phì nhiêu, dân cư đông đúc gấp mười nước Liêu, không gây nên việc chiến chinh thì sự hưng thịnh mỗi ngày một tăng lên. Người Liêu tính nết hung hãn mà thích chiến đấu, nhưng ta chỉ phòng thủ biên cương cho nghiêm nhặt thì trong những bộ lạc của họ tất sinh nội biến, tàn sát lẫn nhau rồi đi đến chỗ bại vong. Năm trước cái loạn Sở vương

đã làm cho một số lớn quân tinh nhuệ của nước Liêu phải hao mòn...

Triệu Hú vỗ đùi nói:

- Phải rồi! Khi ấy hài nhi đã toan xua quân Bắc tiến để nội ngoại giáp công. Nước Liêu đang có nội loạn, nhất định không thể đối phó được. Trời ơi! Thật là một cơ hội ngàn năm một thuở mà để lỡ mất rồi!

Hoàng thái hậu lớn tiếng:

- Lúc nào người cũng chỉ nghĩ đến chuyện gây hấn với nước Liêu. Người... người...

Đột nhiên bà ngồi dậy trở tay vào mặt Triệu Hú.

Triệu Hú thấy Hoàng thái hậu nổi cơn thịnh nộ, thì giật mình lùi lại ba bước. Chân y loạng choạng suýt nữa ngã quay. Tay y nắm chặt đốc kiếm. Trống ngực đánh thành thành, y lớn tiếng la:

- Mau! Các người vào đi!

Bốn tên Thái giám nghe chúa thượng la gọi, liền tiến vào điện.

Triệu Hú run lên hỏi:

- Các người... hãy trông kia! Thái hậu làm sao rồi?

Y vừa nói ra bao nhiêu lời hùng tâm tráng chí, muốn quyết ra trận tử chiến cùng người Khất Đan. Thế mà một bà già ốm o bệnh hoạn vừa ra oai, y đã hoảng vía kinh hồn. Chân tay luống cuống, như vậy đủ biết đờm lượng y rất tầm thường.

Một tên nữ Thái giám tiến lại gần mấy bước, chú ý nhìn Hoàng thái hậu đưa tay ra sờ mặt, rồi nói:

- Khẩu tấu Hoàng thượng! Đức Thái hậu đã cõi hạc quy tiên rồi!

Triệu Hú cả mừng, cười ha hả lên:

- Hay quá! Hay quá! Ta là Hoàng đế rồi! Ta là Hoàng đế rồi!

Thực ra, Triệu Hú đã làm Hoàng đế bảy năm nay, nhưng trong thời gian ấy thì chỉ có danh hiệu mà thôi. Bảy giờ y mới chân chính là Hoàng đế cầm quyền trị nước.

Triệu Hú tự mình trông coi mọi việc triều chính. Việc đầu tiên của y là giáng chức quan lễ bộ thượng thư Tô Thức phải đi làm tri phủ huyện Định Châu.

Tô Thức là một nhà văn lừng danh thiên hạ, ai cũng trọng vọng. Thế mà Hoàng đế vừa thực hành quyền chính đã giáng quan nhà văn này. Các vị đại thần trong triều thấy thế nghị luận xôn xao.

Tô Thức là kẻ đối đầu với Vương An Thạch. Sự xích mích giữa các quan văn, quan võ là thường tình. Trong khoảng thời gian niên hiệu Nguyên, Hựu đức Hoàng thái hậu buông rèm nghe chính trọng dụng bọn Tư Mã Quang và anh em Tô Thức, Tô Triệt, Hoàng thái hậu vừa băng hà mà Hoàng đế đã giáng chức Tô Thức làm cho từ triều đình đến dân gian đều bị bao phủ một làn không khí sợ hãi. Ai nấy than thầm:

- Hoàng đế thi hành chính lệnh mới làm khốn khổ trăm họ đến nơi rồi! Dĩ nhiên cũng có kẻ mừng thầm vì chính lệnh mới sẽ là cơ hội khiến cho họ được thăng quan phát tài.

Lúc này những người cầm quyền binh trong triều đều là cự thần do Hoàng thái hậu nhiệm dụng.

Hán lâm học sĩ là Phạm Tô Vũ cầm bản tâu dâng lên Hoàng đế, rồi nói:

- Đức Tiên Hoàng thái hậu lấy công binh chính trực làm gốc, bài bỏ tân pháp độ của bọn Vương An Thạch, Lã Huệ Khanh mà áp dụng chính lệnh cũ của tổ tiên. Nhờ thế mà xã tắc gặp buổi nguy nan trở lại an ninh, lòng người ly tán trở lại đoàn kết. Thậm chí Liêu vương cùng Liêu Tể tướng bàn bạc với nhau nói là Nam triều thi hành chính sự của vua Nhân Tôn chỉ nên giữ nguyên Kinh Địa, phòng thủ bờ cõi, không nên sinh sự. Bệ hạ cứ xem địch quốc còn nghị luận như vậy, đủ biết lòng người trong nước thế nào? Nay bệ hạ thay đổi chính sách, bọn tiểu nhân sẽ thừa cơ vận động, mà kẻ vụ lợi cũng đã ngấm ghé dòm nom. Thần xin bệ hạ nghĩ đến tổ tiên trải bao gian nan, xây dựng cơ nghiệp, đức Hoàng thái hậu đã phải nhọc lòng giữ vững giang sơn, mà nghe lời tiểu thần, xa lánh tiểu nhân, noi theo chính cũ khiến nhà nước vững bền, bá tánh an vui thì thật may cho thiên hạ.

Triệu Hú càng coi bản tâu càng tức giận, đập bàn quát:

- Người nói xa lánh kẻ tiểu nhân. Vậy những ai là quân tử, ai là tiểu nhân?

Nhà vua lại quắc mắt lên nhìn Phạm Tô Vũ.

Phạm Tô Vũ dập đầu tâu:

- Xin bệ hạ minh xét. Buổi đầu đức Hoàng thái hậu nghe việc triều chính thì thân dân trong triều ngoài nội có đến hàng vạn người đều nói là chính lệnh không hay làm cho trăm họ phải đau khổ. Đức Hoàng thái hậu thể tuất dân tình đã đổi pháp lệnh, lại đổi luôn người hành khắp có tội. Bệ hạ đã vâng theo lời Hoàng thái hậu cho thuận lòng dân. Những thân tử bị đuổi đó là tiểu nhân.

Triệu Hú cười lạt nói:

- Đó là Hoàng thái hậu đuổi họ, có can dự gì đến trẫm?

Nói xong rũ áo lui chầu.

Triệu Hú chán ghét quần thần nhưng mới lên thân hành chấp chính không tiện đuổi hết đại thần. Nhà vua lập tức hạ sắc phong thăng quan cho bọn nội thị Nhạc Sĩ Tuyên, Lưu Duy Giản, Lương Tông Chính để thưởng chúng đã có công phụ họa với mình. Mấy ngày liền nhà vua cáo bệnh không lâm triều.

Quan Thái giám đưa bản tâu nét chữ rất tinh vi của Tô Thức vào.

Triệu Hú lẩm bẩm:

- Thằng cha này chữ thật tốt, chẳng hiểu hắn nói gì đây?

Rồi mở tấu chương ra xem thấy viết rằng:

"Hạ thân đang chầu chực dưới trướng, được lệnh đi thú biên cương. Hạ thân ra đi không được vào bái mạng mà muốn thông tin đến bệ hạ thật là khó khăn."

Triệu Hú nói:

- Ta không muốn nhìn thấy bộ râu quai nón của ngươi, vĩnh viễn không muốn gặp ngươi nữa.

Nhà vua lại đọc tiếp: "Những hạ thân đâu dám chẳng hết lòng trung. Đó là theo hành vi của thánh nhân để dạy. Phải vào chỗ tối mới được biết chỗ sáng, ngồi chỗ tĩnh để coi chỗ động, thì

vạn vật đều bày ra trước mắt. Bệ hạ là bậc thánh trí hơn đời, đang tuổi thanh niên."

Triệu Hú tủm tỉm cười nghĩ bụng:

- Thằng cha rậm râu này hỗn lắm! Hắn vẫn ra giọng mỉa mai. Hắn bảo ta thánh trí hơn đời, mà lại đèo câu đang tuổi thanh niên thì ra hắn bảo mình nhỏ tuổi. Đã nhỏ tuổi thì còn hiểu việc trị nước thế nào được?

Nhà vua lại coi tiếp: "Hạ thần nguyện để tâm theo dõi, chưa dám hành động gì, để chiêm nghiệm bề lợi hại ra sao? Quần thần tà chính thế nào? Thần chờ trong ba năm cho mọi việc thực hiện rồi mới hành động. Đã hành động tất nhiên bách tính không còn oán hận, bệ hạ không có điều chi hối tiếc. Hạ thần e rằng hành động cấp tiến chỉ là tấm lòng nông nổi của những người vụ lợi, nay dâng biểu tâu này, mong rằng bệ hạ tận trọng canh cải tôn pháp thời phúc cho xã tắc và may cho thiên hạ lắm vậy."

Triệu Hú coi tấu chương xong, nhấp chén thanh trà lắm bảm:

- Người ta nói thằng cha rậm râu họ Tô là tay thông minh tuyệt đỉnh quả danh bất hư truyền. Hắn biết ta cố ý noi theo Tiên đế thi hành tân pháp, nhưng hắn không ngăn trở mà có ý khuyên ta trì hoãn lại ba năm. Y nói cái gì: "Đã hành động tất bách tính không còn oán hận, bệ hạ không điều hối tiếc". Thật là những cái nói uyển chuyển và như vậy tức là cấp tiến vụ lợi thì bách tính oán hận và mình phải hối tiếc.

HỒI 152

A TỬ XUẤT HIỆN CỨU TIÊU PHONG

Triệu Hú nghĩ vậy bất giác nổi lôi đình, lập tức xé tan bản tấu.

Mấy hôm sau Triệu Hú lâm triều, Phạm Tô Vũ lại dâng bản tấu nói:

"Đầu đời Chiêu Ninh, Vương An Thạch là Lã Huệ Khanh dựng ra phép mới, biến đổi lề luật cũ của tổ tông, đưa nhiều kẻ tiểu nhân vào làm hỏng việc nước. Ngoài ra dùng binh cơ để mở rộng biên thùy, gây thù oán với ngoại bang khiến cho sinh linh đồ thán, trăm họ lưu ly".

Triệu Hú coi tới đây, lửa giận bốc lên âm âm, mắng thăm:

- Người thoá mạ Vương An Thạch và Lã Huệ Khanh thì có khác gì thoá mạ phụ hoàng ta?

Nhà vua lại xem xuống dưới:

"Thái Xác mở nhà ngục lớn, Vương Thiệu lấy Tây Hồ, Chương mở rộng, Thẩm Khởi, Thẩm Quát gây cuộc tao tác và động binh làm quân sĩ tử thương tới hai mươi vạn người. Đức tiên đế lâm triều đây lòng hối hận. Ngài tuyên bố triều đình phải chịu trách nhiệm này." "Khi ấy dân gian sầu khổ oán hận, gây nên mầm loạn." "Nhà Hán, nhà Đường mất nước cũng do nhà cầm quyền bắt dân phải lao đầu vào công cuộc xây dựng vĩ đại, không được nghỉ ngơi. Những kẻ vì chút lợi nhỏ mà gây oán hờn cho quốc dân thì dù có đa hình khu trục cũng chưa đủ để tạ tội với trăm họ".

Triệu Hú coi tới đây không nhẫn nại được nữa, vỗ long án đứng lên.

Triệu Hú tuổi mới mười tám đã ở ngôi cao lại tính tình nóng nảy. Một ông vua mà nổi nóng giữa triều đình thì quần thần không khỏi sợ hãi thất sắc.

Triệu Hú lớn tiếng quát hỏi:

- Phạm Tô Vũ! Bản tâu của người nói thế này phải chăng là buông lời phỉ báng?

Phạm Tô Vũ dập đầu tâu:

- Xin bệ hạ minh xét cho. Kẻ vi thần khi nào dám lỗi đạo với vua.

Triệu Hú mới lên nắm quyền hành mà thấy quần thần đều khiếp sợ, trong lòng rất lấy làm đắc ý, nộ khí tiêu tan. Nhưng y vẫn giữ vẻ mặt nghiêm khắc lớn tiếng nói:

- Đức Tiên đế là bậc thiên tài tất phải có chí lớn. Ngài muốn bình định giang sơn, thống nhất thiên hạ. Đáng tiếc là ngài tuổi trẻ băng hà. Nay trẫm muốn nối di chí của tiên đế, sao lại không được. Các người đã nói nhảm cả tai trẫm lại còn trách tiên đế thay đổi cựa pháp là nghĩa làm sao?

Bổng trong bọn đình thần, một vị tướng mạo thanh tao, oai phong bệ vệ bước ra. Vị đại thần này chính là tể tướng Tô Triệt.

Triệu Hú vừa trông thấy đã phát ngán nghĩ thầm:

- Lão này là em thằng cha rậm râu họ Tô. Hai anh em y cấu kết với nhau, nhưng vẫn khôn ngoan không để lộ hình tích.

Bổng nghe Tô Triệt lên tiếng:

- Xin bệ hạ minh xét: Đức Tiên đế có nhiều điểm vượt cả tiên nhân. Tỷ như ngài ở ngôi hai chục năm trời mà chung thân không chịu tôn hiệu. Kẻ vi thần đã làm bản tâu dâng lên ca tụng đức lớn mà Tiên đế vẫn khiêm nhượng không nhận. Còn việc triều chính có điều lầm lẫn thì bất cứ đời nào chả có? Vả lại việc cha đã lầm trước, con cái ai bổ cứu về sau. Đó là đạo hiếu của người xưa.

Triệu Hú hắng giọng một tiếng, không nhìn vào mặt Tô Triệt chỉ hững hờ hỏi lại:

- Cha đã lầm trước, con cái bổ cứu về sau là ý nghĩ làm sao?

Tô Triệt đáp:

- Hạ thần nói đây là tỷ việc vua Hán Võ Đế ngày xưa. Hán Võ Đế ngoài tánh tứ di, trong dựng cung thất, tiền tài khánh kiệt, đến nỗi phải sang đoạn tài vật cùng nguồn lợi của bá tánh. Nhân dân không chịu nổi suýt sinh hoạ loạn. Vua Võ Đế băng giá rồi, vua Chiêu Đế lên nối ngôi, thu đúng Hoắc Quang, bỏ việc phiến hà, mà nhà Hán trở lại vững vàng.

Triệu Hú lẩm bẩm:

- Thế ra người lấy việc Hán Võ Đế để tở với phụ hoàng ta.

Tô Triệt thấy mặt rờng nhản nhỏ, biết là nguy hiểm, nghĩ thầm:

- Nếu ta còn nói nữa hoàng thượng nổi lôi đình, không chừng mình đến mất mạng. Nhưng nếu mình cứ thuận gió theo chiều để cho trăm họ lầm than, xiết nỗi cơ hàn, lưu ly thất tán, thì ta đây là một vị đại thần trong nước, nhẩn tâm thế nào được? Đòi vua Quang Võ nhà Đông Hán lấy việc giám sát ra làm gốc tra xét lời nói của bá quan, thật là tở mỉ. Khi vua Chương Đế lên nối ngôi lại thay đổi dùng chính sách khoan hồng mà lòng người vui vẻ, thiên hạ thịnh trị. Đó là những bậc làm con đã bỏ cứu những lỗi lầm của tiên phụ, ra thành những bậc đại hiếu để tiếng thơm muôn đời?

Triệu Hú lớn tiếng hỏi:

- Người lấy việc vua Hán Võ Đế để tở với Tiên hoàng?

Tô Triệt thấy nhà vua nổi giận thì dập đầu lay luôn mấy lay rồi từ trong điện chạy ra sân, quỳ xuống để chịu tội, không dám nói gì nữa.

Bá quan sợ xanh mặt không ai dám giải thích giùm Tô Triệt.

Bỗng thấy một vị đại thần đầu tóc bạc phơ vượt mọi người đi ra.

Lão là Phạm Thuần Nhân.

Phạm Thuần Nhân ung dung nói:

- Xin bệ hạ dẹp lôi đình. Nếu Tô Triệt có điều thất thổ cũng chỉ vì y một dạ trung thành với bệ hạ. Bệ hạ mới lên chấp chính, đối với đại thần nên lễ mạo.

Triệu Hú nói:

- Người ta đã có câu: "Tần Hoàng Hán Võ". Vậy Hán Võ Đế cũng tàn bạo như Tần Thủy Hoàng. Y nói thế chẳng là vô đạo lắm ư?

Phạm Thuần Nhân tâu:

- Lời Tô Triệt nói đây là nghị luận thời thế cùng sự việc, chứ không phải nói về người.

Triệu Hú nghe Phạm Thuần Nhân giải thích mới nguôi cơn giận quát lên:

- Tô Triệt! Ngươi hãy vào đi!

Tô Triệt từ trong sân trở vào điện không dám đứng ở chỗ cũ mà quỳ ở sau cùng hàng quần thần, nói:

- Kẻ vi thần đắc tội với bệ hạ. Xin bệ hạ ban hình phạt cho.

Hôm sau có chiếu ban ra giáng chức Tô Triệt đang làm Đoàn minh điện học sĩ phải xuống làm Tri châu Như Châu.

Quân thám tử nước Liêu biết hết động tĩnh tại Nam triều liền về Thượng Lĩnh phi báo.

Liêu chúa là Gia Luật Hồng Cơ được tin Hoàng thái hậu Nam triều băng giá mà Hoàng đế Triệu Hú hãy còn nhỏ tuổi chỉ muốn tung hoành lộng võ, giáng chức hết thầy đại thần thì mừng rỡ vô cùng nói:

- Các người sắp sửa xa giá để ta xuống Nam Kinh thương nghị với Tiêu Đại vương!

Gia Luật Hồng Cơ lại nói:

- Bọn thám tử Nam triều ở Thượng Kinh không phải là ít. Nếu biết chúng ta đến Nam kinh, tất họ đề phòng ghê gớm lắm. Vậy số binh kỵ theo ta giảm bớt đi và phải lập tức lên đường, chẳng cần báo trước cho Nam viện Đại vương nữa.

Liêu chúa dẫn ba ngàn giáp binh lật đật đi ngay. Nhà vua nhớ đến cái loạn Sở vương ngày trước, liền lưu quan binh lại giữ Thượng kinh và do đích thân Hoàng hậu là Tiêu thị thống lãnh binh quyền.

Liêu chúa lại phái năm vạn binh mã hộ tống, nhưng để đi sau.

Một ngày kia, Liêu chúa ngự giá đến ngoài thành Nam kinh thì Tiêu Phong lại đem hơn hai chục kỵ binh ra săn bắn ngoài Bắc giao.

Tiêu Phong được tin Liêu chúa đột ngột đến Nam kinh liền ruổi ngựa tiến về hướng Bắc để nghênh tiếp.

Vừa thấy cờ trắng lộng vàng ở phía xa, Tiêu Phong đã xuống ngựa đi bộ lật đật tiến lại bái phục dưới đất.

Gia Luật Hồng Cơ xuống ngựa cười ha hả nói:

- Hiền đệ! Ta cùng hiền đệ tiếng là vua tôi mà thực ra là tình thân như cốt nhục cần gì phải làm đại lễ.

Gia Luật Hồng Cơ nâng Tiêu Phong dậy hỏi:

- Có nhiều dã thú không?

Tiêu Phong đáp:

- Mấy hôm nay rét dữ, dã thú đều lánh xuống phương Nam, tiểu đệ đi săn đã nửa ngày mới được con sói xanh và mấy con hươu nhỏ chẳng có chi đáng kể.

Gia Luật Hồng Cơ cũng thích săn bắn lắm liền nói:

- Chúng ta lại xuống Nam giao kiếm dã thú đi! Tiêu Phong đáp:

- Nam giao liên tiếp với đất đai của Nam triều. Thân sợ mất hoà khí giữa hai nước, nên nghiêm cấm bọn thuộc hạ không được đi săn về phía đó.

Gia Luật Hồng Cơ hơi nhú cặp lông mày hỏi:

- Thế thì không đi "kiếm lương thảo" ư?

Tiêu Phong đáp:

- Không!

Gia Luật Hồng Cơ nói:

- Bữa nay anh em mình tụ hội, phá bỏ lệ đó một lần cũng chẳng hề chi.

Tiêu Phong đáp:

- Dạ!

Hiệu tù và nổi lên. Gia Luật Hồng Cơ cùng Tiêu Phong cười ngựa sánh vai mà đi, quanh bức tường thành Nam kinh, thẳng xuống phía Nam.

Đi chừng hơn hai trăm dặm, quân sĩ reo hò chia ra hai ngả thành hình cái quạt kéo đi rồi quay đầu lại.

Tiếng ngựa pha lẫn với tiếng chó sủa loạn lên. Bốn bề từ từ quay lại. Vòng vây mỗi lúc một nhỏ hẹp. Loại cáo chồn trong cỏ rậm chạy ra. Nhưng Gia Luật Hồng Cơ không muốn bắn giết

những con dã thú nhỏ bé này. Chờ hàng nửa ngày, thuỷ chung vẫn chẳng thấy những loài thú lớn như gấu, hổ xuất hiện.

Đang lúc cụt hứng, bỗng nghe có tiếng kêu loạn lên, từ góc Đông Nam, mười mấy gã Hán tử chạy như bay tới nơi. Cứ trông cách ăn mặc của họ thì biết ngay toàn là bọn săn bắn và tiểu phu người ở Nam triều.

Quân Liêu đuổi dã thú chẳng được biết là Hoàng thượng không vui, liền quay ra vây mười mấy người Hán này. Chúng quát tháo om sòm đuổi rượt, bức bách bọn Hán tử phải chạy về phía trước Liêu chúa.

Gia Luật Hồng Cơ cười nói:

- Bọn này đến đây hay lắm.

Rồi giương cung lắp tên bắn ra veo veo. Liêu chúa bắn ra không sai phát nào. Chớp mắt đã có sáu người ngã, tên suốt qua bụng cắm chặt xuống đất.

Bọn người chưa bị bắn khiếp đảm chạy về phía Nam thì lại gặp Liêu binh dùng trường mâu phóng ra bắt buộc họ phải quay trở lại.

Tiêu Phong thấy thế trong lòng đau xót la lên:

- Bệ hạ!

Gia Luật Hồng Cơ cười nói:

- Bọn này để dành cho ngự đệ. Ta muốn coi thân tiền của hiền đệ!

Tiêu Phong lắc đầu đáp:

- Bọn này vô tội, nên tha cho họ quách!

Gia Luật Hồng Cơ cười nói:

- Người Hán nhiều lắm mà! Nếu giết họ đi dĩ nhiên thiên hạ càng thái bình thịnh trị. Bọn chúng đâu thai làm người Hán cũng đáng tội chết rồi đó!

Nói xong Liêu chúa dùng liên châu tiễn bắn ra. Mỗi một mũi trúng một tên. Thế là mười mấy người Hán chẳng một ai thoát. Có người chết ngay lập tức. Có người trúng vào bụng chưa chết ngay thì ngã lăn ra rên xiết!

Bọn Liêu binh lớn tiếng reo hò, hoan hô:

- Vạn tuế!

Giả tử lúc ấy Tiêu Phong muốn ngăn trở thì có thể bắn cho những mũi tên của Liêu chúa phải rớt xuống, nhưng ông lại nghĩ rằng: "trước mặt quân sĩ mà mình công nhiên làm bẽ mặt Hoàng đế thì phạm tội đại nghịch", chỉ có nét mặt ông lộ ra vẻ không bằng lòng.

Gia Luật Hồng Cơ thấy vậy liền cười hỏi:

- Thế nào?

Liêu chúa toan thu cung nỏ về thì chợt thấy một người cưỡi ngựa xông qua vòng vây chạy đến.

Gia Luật Hồng Cơ thấy người cưỡi ngựa ăn mặc ra kiểu người Hán thì chẳng thềm hỏi gì nữa, giương cung lấp tên bắn ngay.

Người kia chĩa hai ngón tay thẳng lên cặp lấy lông đuôi mũi tên.

Giữa lúc ấy thì mũi tên thứ hai của Gia Luật Hồng Cơ lại bắn tới.

Người kia lại đưa tay trái lên cặp mũi tên thứ hai mà ngựa vẫn không dừng bước xông về phía Liêu chúa.

Hồng Cơ liền bắn nỏ liên châu mũi tên nọ nối đuôi mũi tên kia. Nhưng tên càng bắn bao nhiêu, thì người kia càng bắt mau bấy nhiêu. Chỉ trong chớp mắt y bắt đến mười mấy mũi tên.

Lúc này hai bên gần nhau. Tiêu Phong nhìn rõ mặt người mới đến thì giật mình kinh hãi la lên:

- A Tử! Người đấy ư? Không được vô lễ với Hoàng thượng!

Hai mươi tên quân Liêu đi hộ vệ đều ra trường mâu ra ngăn cản trước Liêu chúa. Chúng sợ người mới đến làm kinh hãi đến Vương gia.

Khách kỵ mã cười khanh khách nắm cả mười mấy mũi tên lang nha liệt lên trên không, gọi to:

- Tỷ phu! Sao tỷ phu đã biết tiểu muội đến mà ra đây nghênh tiếp?

Hai chân nàng đứng trên lưng ngựa nhảy vọt qua đầu hơn hai mươi tên thị vệ hạ mình xuống trước ngựa Tiêu Phong.

Bóng người thấp thoáng áo tía phát phơ, thân hình uyển chuyển quả nhiên là A Tử. Cặp mắt nàng nay đã biến thành sáng loáng.

Tiêu Phong vừa kinh hãi vừa vui mừng reo lên:

- A Tử! Sao... mắt Tử Muội lại khôi phục?

A Tử cười đáp:

- Chính nhị đệ của tỷ phu đã chữa cho đó. Tỷ phu bảo y có giỏi không?

Tiêu Phong nhìn lại mắt A Tử thì không khỏi run lên vì trong khoé mắt nàng dường như chứa đầy nỗi thương tâm tịch mịch, không bút mực nào tả được.

Theo lẽ ra cặp mắt nàng đã sáng trở lại mà trùng hội Tiêu Phong thì nàng phải vui mừng khôn xiết mới đúng. Thế mà trái lại, nàng lộ vẻ cực kỳ đau khổ là nghĩa làm sao? Có điều trong tiếng cười của A Tử lại tỏ ra rất vui mừng.

Tiêu Phong tự hỏi:

- Chẳng lẽ A Tử dọc đường đã gặp điều bất như ý?

Giữa lúc ấy A Tử đột nhiên thét lên lạnh lạnh. Người nàng đang ở trong lòng Tiêu Phong bỗng co lại rồi nhảy vọt ra phía trước.

Tiêu Phong cũng đã phát giác ra có người ở sau lưng mình đột nhiên đến ám toán. Ông xoay mình lại đưa hai tay lên để trước ngực thì thấy một cây đinh ba phân phóng tới.

A Tử vươn tay trái ra nắm lấy cây đinh ba liệng trở lại trúng vào trước ngực một người nằm dưới đất như đóng đinh vào người đó.

Nguyên người này là một nhà săn bắn người Hán bị trúng tên của Gia Luật Hồng Cơ ngã lăn ra nhưng chưa chết. Hắn thu tàn lực cầm cây đinh ba liệng vào sau lưng Tiêu Phong vì gã thấy ông ăn mặc ra kiểu một vị đại thần nước Liêu người định liệng ám khí hạ sát ông để rửa mối hận mình bị giết một cách oan uổng.

Không ngờ A Tử nhìn qua vai Tiêu Phong thấy rõ, liền nhảy ra đón lấy đinh ba liệng trở lại đúng vào người gã.

Thực ra thì bản lãnh người đi săn kia cũng không thể nào ám toán Tiêu Phong được.

A Tử trở vào mặt người đi săn, lúc này hắn đã tắt thở rồi. Nàng lớn tiếng mắng:

- Mi không tự lượng cái sức chó lợn của mi mà dám ám toán tử phụ ta?

Tiêu Phong thấy người đi săn mắt trợn tròn xoe, cắn chặt hai hàm răng, nét mặt đầy vẻ căm phẫn thì nghĩ bụng:

- Ta cùng người này vốn không quen biết lại không thù oán. Hai nước Tống, Liêu vì đâu mà gây nên thù hận? Người Tống bảo người Khất Đan xâm chiếm đất đai của họ, người Khất Đan mình lại bảo người Hán quên ân phụ nghĩa, không giữ lời hứa. Mình chẳng biết ai phải ai trái cả?

Gia Luật Hồng Cơ thấy A Tử liệt đĩnh ba lại đâm chết người đi săn kia thì trong lòng cả mừng nói:

- Thủ pháp cô nương thật là tuyệt diệu! Bản lãnh cô ít người bì kịp. Vừa rồi mũi đĩnh ba không đâm thương được Nam viện Đại vương thì thiệt là may! Nếu y bị thương, dù chỉ là một vết thương rất nhỏ nhẹ cũng không khỏi làm lỡ việc lớn của trẫm. Không biết trẫm nên trọng thưởng cô nương thế nào cho xứng đáng?

Liêu chúa còn đang ngẫm nghĩ chưa quyết định được thì A Tử đã nói ngay:

- Tâu hoàng thượng! Hoàng thượng đã phong cho tử phụ tiểu nữ làm một vị quan lớn, thì xin Hoàng thượng cũng cho tiểu nữ một chức quan để làm chơi. Tiểu nữ không cần chức to như tử phụ nhưng cũng đừng nhỏ quá để người ta coi vào không được.

Gia Luật Hồng Cơ cười đáp:

- Nước Liêu ta không có phụ nữ làm quan. Trẫm phong cho khanh làm công chúa. Nhưng không biết công chúa được gì nhỉ? À phải rồi! Bình Nam công chúa!

A Tử bĩu môi nói:

- Làm gì chả nói, chứ làm công chúa thì không làm đâu.

Hồng Cơ lấy làm kỳ hỏi:

- Sao lại không làm?

A Tử đáp:

- Hoàng thượng là nghĩa huynh nghĩa đệ với tỳ phu. Nếu tiểu Muội nhận làm công chúa thì có khác chi là con gái Hoàng thượng, chẳng hoá ra thấp xuống một bậc ư?

Hồng Cơ thường để ý đến tâm sự người ngoài. Y nghe A Tử kêu Tiêu Phong là tỳ phu trường tỳ phu đoản một cách rất dằm thắm, thì hiểu tâm sự nàng ngay.

Tiêu Phong tuy ở ngôi cao mà không gần nữ sắc. Theo tập tục nước Liêu thì địa vị của ông đứng nói ba bốn vợ mà năm thê bảy thiếp cũng đáng.

Liêu chúa thấy nàng hợp tình ý với Tiêu Phong, nhưng vì nàng còn nhỏ tuổi không tiện thành thân. Y liền cười nói:

- Chức công chúa của cô nương còn lớn hơn công chúa thường mà vào hàng em gái trăm, chứ không phải hàng con. Chẳng những trăm phong cho cô làm Bình Nam công chúa mà còn muốn giúp cho cô thoả lòng tâm nguyện nên chẳng?

A Tử đỏ mặt lên hỏi:

- Tiểu Muội có tâm nguyện gì? Sao bệ hạ lại biết? Bệ hạ là đức Hoàng đế, lẽ nào gặp đâu nói đấy được?

A Tử chẳng biết sợ trời sợ đất là gì, nên đối với Gia Luật Hồng Cơ cũng chẳng giữ lễ vua tôi. Mặt khác lễ giáo nước Liêu cũng rất giản dị. Tiêu Phong lại là người được Hồng Cơ rất yêu mến rất tin cậy, nên A Tử muốn nói sao thì nói. Y vẫn cười hì hì nói:

- Chức Bình Nam công chúa đó nếu Khanh không làm thì trăm không phong nữa. Nào! Một, hai, ba... Khanh có chịu làm không?

A Tử liền lạy phục xuống, khẽ nói:

- A Tử tạ ơn Hoàng thượng!

Tiêu Phong cũng khom lưng thi lễ nói:

- Đa tạ bệ hạ!

HỒI 153

TIÊU ĐẠI VƯƠNG KHÔNG CHỊU

Tiêu Phong từ khi lỡ tay ngộ sát A Châu, ông thương A Tử như em gái mình, nên nàng được Liêu chúa gia ơn, ông cũng ngỏ lời bái tạ.

Gia Luật Hồng Cơ lại cho là mình đoán không sai, bụng bảo dạ:

- Bây giờ ta thành toàn hôn sự cho y một cách vinh quang, rồi sai y khởi binh đánh Tống chắc là y phải tận tâm kiệt lực.

Tiêu Phong lại tự hỏi:

- Phen này Hoàng thượng Đông du là có ý gì? Ngài đã phong A Tử làm công chúa mà còn thêm hai chữ "Bình Nam" là nghĩa làm sao? Hỡi ôi! Bình Nam, Bình Nam!... Phải chăng là có ý động binh đánh xuống Nam triều?

Hồng Cơ nắm lấy tay Tiêu Phong nói:

- Ngự đệ! Hai ta lâu ngày chưa gặp nhau. Bây giờ đi chơi nói chuyện với nhau một lúc.

Hai người cưỡi ngựa đi về phía Nam. Ngựa hay mà đường sá lại bằng phẳng. Chớp mắt đã đi được ngoài ba mươi dặm. Nơi đây là một khu đồng ruộng bát ngát hoang vu, toàn lúa má cùng cỏ dại, mọc chen nhau. Chỗ nào cũng đầy chông gai, vì lâu ngày không người đi lại.

Tiêu Phong nghĩ thầm:

- Người Tống vì sợ bọn mình đến đây cướp lương thảo, nên đành bỏ hoang mấy trăm vạn khoảnh ruộng tốt này. Mỗi một khoảnh ruộng này đều nuôi sống được bao nhiêu sinh linh. Họ đã tốn bao nhiêu huyết lệ mới làm thành ruộng tốt như vậy.

Gia Luật Hồng Cơ ra roi cho ngựa chạy lên trên một cái gò nhỏ, đứng nhìn bốn phía ra vẻ tự hào.

Tiêu Phong cũng giục ngựa theo lên. Ông ngó theo con con mắt của Hồng Cơ nhìn về phía Nam thấy núi đồi chập chùng bao la bát ngát, không biết đâu là cùng tận.

Gia Luật Hồng Cơ trở đầu roi ngựa về phía Nam nói:

- Ngự đệ ơi! Trẫm nhớ lại ba mươi năm trước đây phụ hoàng đã dẫn trẫm tới đây trở cho hay giang sơn gấm vóc này là của nhà Đại Tống...

Tiêu Phong nói:

- Dạ!

Hồng Cơ lại nói:

- Ngự đệ từ thừa nhỏ sinh trưởng ở đất Nam, am hiểu nhiều về nhất vật cùng sông núi Nam Mau. Phải chăng dưới đó sung sướng hơn nhiều chứ, không rét mướt khổ sở như chúng ta?

Tiêu Phong đáp:

- Thần nghĩ rằng ở đâu cũng có cái khoái lạc của nó. Trong tâm có thứ thái thì người mới vui sướng được. Người Nam không quen ở Phương Bắc. Người Bắc cũng không quen ở phương Nam. Tạo hoá đã an bày như vậy. Nên hễ ai miễn cưỡng đứng núi này trông núi nọ thì tổ rước lấy phiền não vào mình.

Hồng Cơ hỏi:

- Thứ thì người Bắc xuống ở Phương Nam quen rồi lại quay trở về Miền Bắc cũng cảm thấy phiền não sao?

Tiêu Phong đáp:

- Thần là người phiêu bạt giang hồ. Bốn bể đâu cũng là nhà, nên khác với những người dân thượng. Nay được bệ hạ ban cho có chỗ nương thân lại được quan cao lộc hậu, trong lòng rất đại đức, còn có điều chi phiền muộn nữa?

Hồng Cơ quay lại nhìn vào mặt Tiêu Phong một lúc.

Tiêu Phong không muốn bốn mắt gặp nhau liền mỉm cười, rồi nhìn ra phía khác.

Hồng Cơ chậm rãi nói:

- Ngự đệ! Trẫm cùng ngự đệ tuy có bốn phận vua tôi mà thực là anh em kết nghĩa. Lâu ngày chưa nói chuyện với nhau sao ngự đệ giữ thủ lễ quân thân?

Tiêu Phong đáp:

- Trước kia kẻ vi thần chưa được biết bệ hạ, thấy mình mạo Muội đã nhiều. Nhưng sau khi biết rồi, đâu dám lấy nghĩa anh em mà xử?

Hồng Cơ thở dài nói:

- Làm Hoàng đế thì không được giao kết thân nhiệt cùng người hết lòng hết dạ với mình hay sao? Ngự đệ ơi! Trẫm muốn cùng hiền đệ bôn tẩu giang hồ, không bị điều gì câu thúc. hoá ra lại nóng.

Tiêu phong nói:

- Bệ hạ đã thích kết bạn cũng chẳng khó gì, Thần có hai người kết nghĩa đệ huynh ở Trung Nguyên, một là Hư Trúc Tử ở cung Linh Thứu và một là Đoàn Dự người nước Đại Lý. Họ đều là những hầu tử ôm bầu nhiệt huyết phơi gan trải mật cùng người. Nếu bệ hạ muốn gặp họ, thần xin mời họ qua chơi Liêu quốc.

Nguyên Tiêu Phong từ khi về Nam Kinh, hàng ngày phải giao thiệp với quần thần cùng tướng sĩ nước Liêu. Từ lời nói cho đến tính tình đều không phù hợp, nên ông vẫn nhớ Đoàn Dự và Hư Trúc, ông mong họ đến nước Liêu.

Hồng Cơ cả mừng nói:

- Hiền đệ đã có anh em kết nghĩa, thì sai người đưa thư mời họ đến nước Liêu. Nếu họ muốn làm quan thì trẫm sẽ phong cho hai người đó có những quan tước lớn.

Tiêu phong mỉm cười đáp:

- Thần mời họ qua chơi thì được, nhưng làm quan thì họ không làm được đâu.

Hồng Cơ trầm ngâm một lúc rồi nói:

- Hiền đệ! Trẫm xem nét mặt cùng lời nói của hiền đệ dường như có ý không vui.

Trẫm dù là vua, giàu gồm bốn bể, mà không làm cho ngự đệ được như ý, còn làm ca ca thế nào được!

Tiêu Phong trong lòng cảm động đáp:

- Thần không dám giấu bệ hạ, việc làm lỡ của thần là một mối hận chung thân, không còn cách nào vãn hồi được nữa.

Rồi ông thuật sơ quan lại chuyện đã ngộ sát A Châu cho Hồng Cơ nghe.

Hồng Cơ vỗ đùi đánh đét một cái rồi nói:

- Thảo nào hiền đệ gần bốn mươi tuổi vẫn chưa lấy vợ thì ra không quên được người cũ. Hiền đệ! Cái lầm lỡ của hiền đệ đều gốc từ bọn người Hán tàn bạo mà ra. Nhất là bọn Cái Bang lại càng vong ân bội nghĩa. Hiền đệ bất tất phải phiền não. Trẫm lập tức hưng binh chinh phạt Nam Man giết cho kỳ hết bọn Cái Bang cùng vô lâm Trung Nguyên để trả mối thù chúng hạ sát mẫu thân đệ cùng cái hậu vây khốn đệ ở Tụ Hiền trang. Hiền đệ thích con gái Nam Man xinh đẹp thì trẫm sẽ bắt về cho hiền đệ một vài nghìn tên để phục thị cũng chẳng khó gì.

Tiêu Phong nở một nụ cười đau khổ nghĩ thầm:

- Mình đã giết lầm A Châu thì kiếp này quyết chẳng lấy ai nữa. Dù là hàng ngàn hàng vạn thiếu nữ người Hán cũng chẳng thay thế cho nàng được. Hoàng thượng chỉ quen ở với hàng trăm hạ cung phi chưa hiểu chữ "tình" thế nào được?

Ông liền nói:

- Đa tạ bệ hạ! Nhưng mối thù oán giữa thân và bọn vô lâm Trung Nguyên không còn nữa, vì chính tay vi thần đã giết không biết bao nhiêu người Trung Nguyên. Nếu còn kéo dài mối thù oán gây cuộc chiến chinh thì họa hoạn không biết đến đâu mà kể.

Gia Luật Hồng Cơ cười ha hả, nói:

- Người Tống trọng văn khinh võ, nói khoác thì hay lắm, nhưng đụng đến chiến tranh, chưa chắc đã chịu nổi một trận. Hiền đệ anh hùng vô địch, lãnh binh Nam chinh chỉ trong một ngày bình định Nam Man còn lo gì họa hoạn? Hiền đệ! Lần này ca ca đến đây, hiền đệ có biết vì lẽ gì không?

Tiêu Phong đáp:

- Thần đang trông chờ bệ hạ cho biết!

Hồng Cơ cười nói:

- Việc thứ nhất là trẫm đến đây bàn với hiền đệ. Tình thế nước Tây Hạ hiểm trở thế nào? Quân mã mạnh yếu ra sao? Hiền đệ mới qua Tây Hạ chắc đã biết rõ? Vậy hiền đệ cho trẫm hay liệu lấy nước Tây Hạ được chăng?

Tiêu Phong giật mình kinh hãi thâm:

- Hoàng thượng mưu đồ nhiều quá! Đã muốn chiếm Nam Tống, còn toan lấy Tây Hạ.

Ông nghĩ vậy, liền đáp:

- Thần vừa rời đi Tây Hạ chỉ là để xem cuộc náo nhiệt về việc cầu thân của công chúa nước này, không nghĩ gì đến địa thế chiến trận cả. Xin bệ hạ minh xét. Thần tuy từng trải giang hồ, nhưng chỉ là những cuộc tử đấu tầm thường với người võ lâm, còn việc hành binh bố trận, thiệt tình không hiểu gì hết.

Gia Luật Hồng Cơ nói:

- Hiền đệ bất tất phải quá khiêm nhượng. Nay ca ca đến đây còn có việc thứ hai nữa là thăng quan tấn tước cho hiền đệ. Vậy hiền đệ nghe ca ca gia phong.

Tiêu Phong đáp:

- Kê vi thần chịu ơn nặng của bệ hạ đã nhiều...

Gia Luật Hồng Cơ đồng dục ngắt lời:

- Nam Viện đại vương Tiêu Phong hãy nghe trăm gia phong!

Tiêu Phong đành phải vội vàng nhảy xuống ngựa, lạy phục dưới đất.

Bỗng nghe Hồng Cơ tuyên bố:

- Nam Viện đại vương Tiêu Phong hết dạ trung thành với quốc gia, làm chân tay cho trăm. Nay phong lên tước Tống vương lĩnh ấn Bình Nam đại nguyên soái. Khâm thử!

Tiêu Phong trong lòng nghi hoặc không biết làm thế nào, liền tâu:

- Kê vi thần chưa làm nên công trạng gì, không dám thọ lãnh ơn sâu của bệ hạ!

Hồng Cơ nghiêm giọng hỏi:

- Sao? Người kháng cự mệnh lệnh của trăm ư?

Tiêu Phong thấy Hoàng đế nghiêm giọng, biết rằng không thể chối từ đành khầu đầu đáp:

- Thần Tiêu Phong tạ ơn bệ hạ!

Hồng Cơ cười ha hả, nói:

- Có thể mới là hiền đệ của trẫm!

Liêu chúa đưa hai tay ra đỡ Tiêu Phong dậy, nói:

- Hiền đệ! Lần này trẫm xuống Nam không phải là chỉ tới Nam Kinh mà thôi, còn muốn ngự giá vào thành Biện Lương nữa!

Tiêu Phong lại một phen kinh hãi, quỳ tâu:

- Bệ hạ muốn đến Biện Lương... Thế thì sao...

Liêu chúa cả cười ngắt lời:

- Hiền đệ đã là Nam Bình đại nguyên soái thống lĩnh ba quân lên đường trước đi! Chúng ta tới thẳng Biện Lương! Sau này bình xong Tống quốc hiền đệ sẽ đặt phủ Tống vương ở ngay hoàng cung của thằng lỏi Triệu Hú trong thành Biện Lương.

Tiêu Phong hỏi:

- Theo lời bệ hạ thì ra ta khai chiến với Nam triều ư?

Liêu chúa đáp:

- Không phải là khai chiến! Ngày trước Nam triều còn Hoàng thái hậu cầm quyền chính, mọi việc đều có khuôn phép, nên tuy ta muốn khởi binh Nam chinh, nhưng không nắm chắc phần thắng. Bây giờ mù già đó chết rồi, thằng lỏi Triệu Hú chưa ráo máu đầu, tự nhiên phái người chinh đốn việc Bắc phòng, huấn luyện ba quân, dồn lương chứa thảo, mộ binh nuôi ngựa. Thế là thằng lỏi đó cố ý gây hấn với ta, chứ còn gì nữa?

Tiêu Phong nói:

- Việc Nam triều huấn luyện sĩ tốt, tướng ta bất tất phải can thiệp đến họ. Mấy năm nay Tống, Liêu không xảy ra cuộc giao binh, hai nước từ trong triều cho chí ngoài nội đều an hưởng thái bình. Giả tử Triệu Hú có xâm phạm cõi bờ, rồi ta đánh cho tàn tạ. Còn y mà sợ oai võ của bệ hạ không dám vọng động, ta chẳng cần gây sự với y làm gì?

Hồng Cơ nói:

- Hiền đệ có chỗ chưa hay, là Nam triều đất rộng người nhiều, sản vật phong phú. Nếu họ có vị minh chúa trị nước mà muốn thôn tính Đại Liêu, chúng ta khó lòng địch nổi. May mà thằng lỏi Triệu Hú mới lên cầm quyền đã làm điều bất nghĩa, phóng trục hết những vị đại thần có kiến thức. Cả Tô Đông Pha còn bị biếm ra đồn thủ biên cương. Lúc này vua tôi họ chẳng đồng

lòng, thật là cơ hội ngàn năm một thuở. Nếu mình không cử sự thì còn đợi đến bao giờ?

Tiêu Phong nhìn về phía Nam tướng tượng ra cảnh hàng ngàn hàng vạn quân Liêu đang rong ruổi, nhà cửa bị tàn phá, lửa cháy ngút trời, già trẻ trai gái ở Trung Nguyên đều bị vó ngựa dầy xéo rên xiết!

Tên bắn như mưa, quân Tống và quân Liêu đang chiến đấu cực kỳ khốc liệt. Những cảnh máu đổ thây phơi, xương chất thành non, hiện ra trước mắt...

Tiêu Phong còn đang đau buồn về những ảo ảnh sắp xảy ra, thì Hồng Cơ lại lên tiếng:

- Tổ tông giòng giống Khất Đan ta bao giờ cũng nghĩ đến chuyện thu phục Nam triều, mấy phen cử động đều bị thất bại. Ngày nay mệnh trời đã về với ta, tay ta có thể lập nên công lớn. Hiền đệ! Sau này tên tuổi hai ta ghi vào thanh sử. Đó chẳng là một việc hay lắm ru?

Tiêu Phong dập đầu nói:

- Kính tâu bệ hạ! Vi thần có một việc khẩn cầu!

Hồng Cơ kinh hãi hỏi:

- Hiền đệ có điều chi, mà sức ca ca làm được thì bất luận điều gì cũng ưng thuận!

Tiêu Phong nói:

- Xin bệ hạ vì ức triệu sinh linh của hai nước Tống, Liêu mà rủ lòng thương thu ý chỉ Nam chinh lại. Người Khất Đan chúng ta lấy nghề săn bắn, chăn nuôi để sinh sống, thì dù có lấy được đất đai Nam triều cũng bằng vô dụng. Huống chi gây việc đao binh thật là điềm dữ. Nếu mình bị toả nhục thì không khỏi thương tổn đến oai danh của bệ hạ.

Gia Luật Hồng Cơ nghe lời Tiêu Phong thấy thủy chung ông vẫn không muốn cử binh Nam chinh thì lấy làm ngạc nhiên vì người Khất Đan từ vương công cho đến tướng soái đại thần hễ ai nghe thấy hai chữ "Nam chinh" đều nhảy nhót mừng vui, mà sao Tiêu Phong cứ khuyên can ngăn trở hoài.

Gia Luật Hồng Cơ lại liếc mắt nhìn Tiêu Phong, thấy ông riu riu cặp lông mày ra vẻ lo buồn, thì nghĩ thầm:

- Ta phong cho y làm Tổng vương kiêm Bình Nam đại nguyên soái. Thế là y chỉ dưới quyền một mình ta, mà đứng trên cả muôn người. Tại sao y lại không hớn hở mừng vui? Phải rồi! Tuy y là người Liêu, nhưng từ thuở nhỏ đã được bọn Nam Man nuôi dạy. Có thể nói y phân nửa là người Nam Man. Nước Đại Tống đối với y đã thành phụ mẫu chi bang, nên y nghe ta định phát binh đánh Nam Man, y liền cực lực can gián. Cứ tình hình này dù ta có ép uống y dẫn binh Nam chinh, e rằng y không chịu dốc lòng hết sức.

Liêu chúa lại nói:

- Ý trẫm đã quyết! Hiền đệ chẳng nên nói nhiều nữa!

Tiêu Phong nói:

- Chinh chiến là việc lớn của quốc gia, xin bệ hạ nghĩ kỹ. Nếu bệ hạ đã quyết định Nam chinh, xin bệ hạ uỷ thác cho bậc hiền tài nào khác hay hơn. Nếu để vì thân thống lĩnh ba quân, e rằng làm lỡ việc lớn của quốc gia và đắc tội với bệ hạ.

Gia Luật Hồng Cơ chuyển này xuống Nam, trong lòng phẫn khởi, định ninh được Tiêu Phong tận tâm phụ hoạ với mình bàn việc Nam chinh.

Bây giờ nghe ông nói chán ghét chiến tranh lại không chịu để lãnh chức Bình Nam đại nguyên soái, trong lòng rất đỗi không vui.

Liêu chúa nói bằng một giọng trách móc:

- Hiền đệ coi Nam triều trọng hơn Liêu quốc, giữ hết lòng trung với Nam triều mà thờ ơ với nước Đại Liêu ta phải chăng?

Tiêu Phong dập đầu tâu:

- Xin bệ hạ xét soi: Tiêu Phong là người nước Liêu dĩ nhiên là phải tận trung với Đại Liêu. Nếu gặp bước nguy nan này dù phải nhảy vào đồng lửa, cũng quyết không lùi bước.

Hồng Cơ nói:

- Thằng lỏi Triệu Hú đã nảy ra ý muốn dòm ngó Đại Liêu. Người ta thường nói: "Nhanh tay là được, chậm bước tất nguy". Chúng ta mà không kiểm chế họ trước thì cái hoạ vong quốc có thể xảy ra. Chờ nguy mới tra cứu, đâu phải là thượng sách? Trẫm mong hiền đệ vì việc nước mà cầm quân, sao hiền đệ lại không chịu?

Tiêu Phong đáp:

- Bình nhật Tiêu Phong này giết người đã nhiều. Thực tình hai tay không muốn nhúng vào máu tanh nữa. Cầu xin bệ hạ cho thần được từ quan vào chốn sơn lâm ẩn lánh.

Gia Luật Hồng Cơ nghe Tiêu Phong xin từ quan thì trong lòng căm giận có ý muốn giết ngay lập tức. Nhà vua tay nắm đốc đao toan rút ra đâm vào cổ Tiêu Phong, nhưng lại nghĩ rằng:

- Người này võ công ghê gớm lắm. Nếu mình chém y một đao mà y không chết thì mình tất bị y sát hại. Huống chi ngày trước y đã có công cứu mạng mình, lại cùng mình kết nghĩa anh em. Thế mà ngày nay chỉ vì một câu nói không hợp đã giết kẻ công thần, sao khỏi mang tiếng vong ân phụ nghĩa?

Liêu chúa nghĩ thế rồi, thở dài, buông tay đao ra nói:

- Ý kiến của hiền đệ không hợp ý trẫm. Vậy hiền đệ hãy về nghĩ lại. Trẫm mong rằng hiền đệ sẽ hồi tâm chuyển ý phụng mạng xuất chinh.

Tiêu Phong tuy phục lạy dưới đất, nhưng ông bản lĩnh cao cường, nên người đứng bên chỉ chau mày hay một cử động, ông cũng biết ngay. Huống chi Gia Luật Hồng Cơ tay nắm đốc đao nảy ý giết người? Ông biết rằng nếu mình còn nói một câu, tất Hồng Cơ trở mặt, liền đáp ngay:

- Vi thần xin tuân mệnh!

Rồi ông lập tức đứng lên dắt ngựa lại cho Hồng Cơ.

Hồng Cơ không nói nửa lời, nhảy phắt lên lưng ngựa đi ngay.

Vua tôi lúc trước cưỡi ngựa song song đi xuống phía Nam. Bây giờ quay về Bắc thì chúa trước tôi sau cách nhau đến nửa dặm đường.

Tiêu Phong biết rằng Gia Luật Hồng Cơ đã sinh lòng nghi kỵ, nếu ông đi gần quá thì sợ nhà vua không yên lòng, nên ông đánh bạo đi sau một quãng xa.

Hai người về đến thành Nam Kinh, Tiêu Phong mời Liêu chúa nghỉ lại trong nội điện phủ Nam Viện đại vương.

Hồng Cơ cười nói:

- Ta không ở lại vương phủ để khỏi phiền hiên đệ, và muốn để hiên đệ được yên tĩnh, nghỉ lại mọi đường hoạ phúc lợi hại. Trẫm về ngự doanh an nghỉ đây!

Tiêu Phong liền đưa Hồng Cơ đến ngự doanh.

Hồng Cơ đem từ Thượng Kinh đến rất nhiều bảo đao, bảo kiếm cùng ngựa hay, gái đẹp, nhất nhất thưởng cho Tiêu Phong hết.

Tiêu Phong tạ ơn đưa về vương phủ.

Tiêu Phong trước nay vẫn chẳng để ý gì đến chánh sự. Ông không ưa sách vở chữ nghĩa, nên trong vương phủ chẳng có thư phòng chi hết. Ngày thường ông cùng chư tướng ngồi trong đại sảnh uống rượu ăn thịt cũng như ngày ở Cái Bang.

Các tướng Khất Đan ở trong trường cũng vậy. Kể ra chỗ này đối với Tiêu Phong cũng rất yên ổn.

Tiêu Phong ở ngự doanh trở về thì trời vừa tối. Lúc ông bước vào nhà đại sảnh thấy dưới ánh lửa lập lòe có một thiếu nữ áo tía nằm phục trên tấm da hổ. Nàng chính là A Tử.

A Tử nghe tiếng bước chân Tiêu Phong đi vào, liền ngồi nhồm dậy, ra ôm lấy cổ Tiêu Phong.

Nàng nhìn thẳng vào mắt ông hỏi:

- Tiểu Muội lại đến đây, tỳ phu có vui mừng không? Sao vẻ mặt tỳ phu vẫn buồn thiu?

Tiêu Phong lắc đầu đáp:

- Ta còn có việc khác. A Tử! Tử Muội đến đây ta mừng lắm. Trên đời này ta chỉ còn có một người để mà nghĩ đến chính là Tử Muội đó. Lúc nào ta cũng lo Tử Muội gặp chuyện không may. Nay Tử Muội về đây lại khỏi mất rồi thì ta không còn lo lắng gì nữa.

A Tử cười nói:

- Tỳ phu! Chẳng những tiểu muội khỏi mất mà Hoàng thượng còn phong cho làm công chúa.

Nàng ngồi xuống tấm da hổ, đồng thời kéo luôn Tiêu Phong ngồi xuống bên mình.

HỒI 154

MỤC QUÝ PHI THI HÀNH ĐỘC KẾ

Tiêu Phong hỏi:

- Hoàng đế phong cho tiểu Muội làm công chúa, tiểu muội có thích không?

Ông vừa nói vừa giơ túi rượu lên, mở nắp ra rót vào miệng uống ừng ực.

Trong nhà đại sảnh, bốn bề toàn bì rượu đầy.

Lúc nào Tiêu Phong hứng lên lại uống, không cần có người châu chực.

A Tử cười nói:

- Cung hỷ tở phu lại được thăng quan!

Tiêu Phong thở dài đáp:

- Hoàng thượng phong cho ta làm Tổng vương kiêm chức Bình Nam đại nguyên soái, thống lĩnh ba quân đi chinh phạt Nam triều. Tở Muội thử nghĩ coi: nếu xảy cuộc chiến tranh thì biết bao nhiêu sinh linh phải tàn hại? Vì thế ta không chịu bái mệnh, nên Hoàng thượng đem lòng tức giận.

A Tử nói:

- Tở phu thế thì kỳ thiệt! Tiểu Muội nghe người ta nói, khi ở Tụ Hiền trang, tở phu đã sát hại vô số hào kiệt võ lâm Trung Nguyên, không buông một tiếng thở dài. Bọn Nam Man ở Trung Nguyên khinh mạn tở phu quá tộ. Bữa nay Hoàng thượng dành cho tở phu một cơ hội để trả hận, đâu phải chuyện dễ dàng. Thế mà tở phu lại không lấy làm sung sướng là nghĩa làm sao?

Tiêu Phong lại dốc bì rượu lên uống một hơi, rồi thở dài đáp:

- Ngày ấy ta cùng tở nương của tiểu muội bị vây đánh, nếu mình không gắng sức chiến đấu tất bị loạn đao phanh thây. Đó là trường hợp bất đắc dĩ. Những người bị ta giết hôm ấy có rất nhiều bạn tốt! Mỗi khi ta nhớ đến lại hối hận trong lòng.

A Tử nói:

- À! Tiểu Muội biết rồi. Ngày ấy tỷ phu vì chị A Châu nên mới giết người. Vậy bây giờ xin tỷ phu vì tiểu muội mà giết bọn dã man Nam triều. Như vậy chẳng hay lắm ru?

Tiêu Phong trợn mắt lên đáp:

- Nhân mạng là trọng. Vậy mà tiểu muội coi chẳng khác gì giết dê, giết bò. Gia gia Tử muội tuy là người Đại Lý, song má má Tử muội cũng là người Tống...

A Tử bĩu môi ngắt lời:

- Tiểu muội biết lòng tỷ phu rồi. Cả một ngàn tiểu muội, tỷ phu cũng không coi bằng một chị A Châu. Một vạn A Tử còn sống cũng chưa bằng một chị A Châu đã chết rồi. Tiểu muội chắc là phải chết may ra mới được tỷ phu nghĩ tới một chút. Nếu tiểu muội biết thế này... thì chẳng tội gì mà lặn lội đường xa diệu vợi đến đây để... thăm tỷ phu... Tỷ phu có bao giờ quan tâm đến tiểu muội đâu?

Tiêu Phong nghe lời nói của A Tử đầy vẻ oán hận, thì trông ngược đánh thình thình, tự hỏi:

- Phải chăng cô bé này ngấm ngấm có tình ý với mình? Như thế quyết là không được!

Ông liền đáp:

- Tử Muội hãy còn nhỏ tuổi mà đã ương ngạnh tức tối, không hiểu được công việc của người lớn...

A Tử cướp lời:

- Cái gì mà nhỏ tuổi với người lớn? Tiểu muội không còn nhỏ nữa đâu. Tỷ phu đã nhận lời với tỷ nương chiếu cố cho tiểu muội... thì ra tỷ phu chỉ chiếu cố cho lưng cơm manh áo... có bao giờ được tỷ phu chiếu cố cho điều gì đâu. Trước nay tỷ phu vẫn chưa hiểu được lòng tiểu muội đã nghĩ gì...

Tiêu Phong càng nghe nói lại càng kinh hãi, không dám nổi lời.

A Tử xoay lưng lại nói tiếp:

- Ngày tiểu muội bị đui mắt đã biết rằng tỷ phu chẳng ưa gì tiểu muội, nên tiểu muội cũng chẳng đến thân cận làm chi. Bây giờ mắt sáng rồi, tỷ phu cũng chẳng thêm nghĩ đến. Tiểu muội...

kém chị A Châu ở những chỗ nào? Kém bề nhan sắc hay kém thông minh? Chẳng qua là tử nương chết rồi, nên lúc nào tử phu cũng nhớ. Tiểu muội ân hận không được tử phu đánh một chưởng chết quách đi cho rồi! Có thế thì tử phu mới nghĩ đến tiểu muội, cũng như đã nghĩ đến chị A Châu...

A Tử nói đến chỗ thương tâm, đột nhiên nàng nhảy xổ vào lòng Tiêu Phong oà lên khóc.

Tiêu Phong chân tay luống cuống không biết nói thế nào để khuyên dỗ nàng.

A Tử nghẹn ngào một lúc, rồi lại nói:

- Sao tiểu muội lại còn là đứa con nít được? Giữa đêm mưa gió ở bên cây cầu nhỏ, tiểu muội thấy tử phu đánh chết tử nương, rồi khóc lóc cực kỳ thảm thiết. Tiểu muội thấy thế cũng thương tử phu vô cùng và định bụng theo luôn bên mình tử phu. Nhưng tử phu nhất định không chịu. Tiểu muội liền rửa thềm trong bụng: "Được rồi! Người đã không cho ta đi theo, thì ta quyết làm cho người thành người tàn phế." Thế rồi, tiểu muội bố trí cho một bọn đi theo.

Bây giờ Tiêu Phong mới tỉnh ngộ liền hỏi:

- Ngày ấy Tử muội dùng độc châm để bắn ta cũng là vì lẽ này ư?

A Tử bảm lấy hai vai Tiêu Phong lay thật mạnh, la lên:

- Tử phu ngu quá! Còn muốn bắt miệng tiểu muội phải nói ra nữa ư? Vậy là từ trước tới nay, tử phu chẳng biết gì đến tâm sự tiểu muội cả.

Tiêu Phong nhẹ nhàng vuốt mái tóc mây trên đầu A Tử, khẽ nói:

- Tử Muội! Ta lớn tuổi hơn Tử muội gấp đôi. Đối với Tử muội, ta chẳng khác gì thúc thúc hoặc đại ca, ta chỉ chiếu cố cho tiểu muội trong bề bặt đó thôi. Trong đời ta, ta chỉ yêu có một người đàn bà. Người đó là tử nương của tiểu muội. Vĩnh viễn không có người thứ hai nào thay thế cho A Châu được. Ta đã quyết định không yêu một người con gái nào nữa. Hoàng thượng đã ban cho ta hơn một trăm mỹ nữ mà ta chưa để mắt đến bao giờ. Sở dĩ ta quan tâm đến Tử muội cũng chỉ vì A Châu, chứ không phải vì ta.

A Tử tức quá, giơ tay lên tát vào mặt Tiêu Phong đánh bốp một cái.

Giả tử Tiêu Phong muốn né tránh thì chẳng khó gì, nhưng ông thấy A Tử căm hận đến xám mặt, toàn thân run lẩy bẩy, cặp mắt lộ vẻ cực kỳ đau khổ, nên ông không nỡ tránh phát chưởng này.

A Tử tát rồi lại sinh lòng hối hận, la lên:

- Tỷ phu! Tiểu muội thật đã lỗi lầm... Tỷ phu đánh trả đi! Đánh trả đi!

Tiêu Phong nói:

- Đó chẳng phải là tính nết con nít là gì? Tử muội! Trên đời chẳng có việc chi là không kết liễu. Tử muội bất tất phải thương tâm làm chi. Ta là một gã hán tử thô hào, Tử muội kề cận ta chỉ khổ luy cho mình mà thôi.

A Tử hỏi:

- Khoé mắt của tiểu muội trông buồn thảm lắm phải không? Cái đó là của gã Xú Bát Quái đã cho tiểu muội!

Tiêu Phong hỏi:

- Xú Bát Quái nào? A Tử nói:

- Cặp mắt này là của gã Xú Bát Quái đầu sắt đã cho tiểu muội.

Tiêu Phong chưa hiểu đầu đuôi, liền hỏi:

- Xú Bát Quái, gã đầu sắt là ai?

A Tử đáp:

- Gã là Bang chúa Cái Bang tên gọi Vương Tinh Thiên. Gã còn làm Chưởng Môn phái Cực Lạc nào đó. Tỷ phu có biết gã là ai không? Nói tới gã lại không khỏi cười vỡ bụng. Gã chính là Du Thủ Chi mà tiểu muội đã lồng cái đầu sắt vào. Không hiểu gã học được kỳ môn võ công ở đâu mà cứ lẻo đẻo theo tiểu muội hoài, gã dám hy sinh cả tính mạng để cầu cạnh tấm lòng thương yêu của tiểu muội. Tiểu muội đã bị gã lừa gạt cực kỳ đau khổ. Một điều kêu gã bằng Vương công tử, hai điều kêu bằng Vương công tử. Bây giờ cứ nghĩ đến lại xấu hổ vô cùng!

Tiêu Phong lấy làm kỳ hỏi:

- Té ra Bang chúa Cái Bang chính là gã đầu sắt đấy ư? Thảo nào mặt gã đầy vết sẹo. Chắc là gã tháo cái đầu sắt nên bị rách da thịt. Gã không nghĩ đến mối thù cũ lại hết lòng với Tử muội, thật là con người hiếm có.

A Tử cười lạt nói:

- Cái gì mà hiếm có? Có phải gã tốt bụng đâu? Gã chỉ muốn đánh lừa để lấy cho kỳ được tiểu muội.

Tiêu Phong nhớ lại tình trạng hôm ở trên núi Thiếu Thất, Du Thán Chi đăm đăm nhìn A Tử bằng cặp mắt thâm tình. Nhưng lúc đó ông không để tâm nên không biết.

Tiêu Phong lại hỏi:

- Thế là khi Tử muội biết chân tướng gã, rồi nổi nóng lên giết phát gã đi, để móc mắt phải không?

A Tử lắc đầu đáp:

- Không phải! Tiểu muội không giết gã. Cặp mắt này là gã tự nguyện cho tiểu muội.

Tiêu Phong cả kinh không hiểu rõ liền hỏi:

- Tại sao gã lại móc mắt ra cho tiểu muội?

A Tử đáp:

- Gã là con người ngốc dại, điên rồ. Tiểu muội lên cung Linh Thứu, núi Phiêu Diểu tìm đến Hư Trúc Tử để xin y chữa mắt cho. Y mở sách thuốc ra coi hàng nửa ngày, rồi bảo phải đôi mắt người sống thay vào mới được. Trong cung Linh Thứu, hết thấy mọi người đều là phụ nữ thuộc hạ Hư Trúc Tử. Tiểu muội đã đến cầu y chữa mắt, dĩ nhiên không tiện móc mắt bọn phụ nữ đó. Tiểu muội liền kêu Du Thán Chi xuống núi tìm một người, thì gã khóc rờn nói là nếu tiểu muội khỏi mắt rồi, nhìn thấy chân tướng gã, tất không hỏi gì đến gã nữa. Tiểu muội đã bảo là vẫn coi gã như cũ, nhưng gã không tin. Ngờ đâu gã cầm lưỡi dao nhọn đưa cho Hư Trúc Tử bảo y lấy mắt gã mà thay. Dù gã đầu sắt nguyện ý, nhưng Hư Trúc Tử vẫn không chịu. Gã đầu sắt liền cầm đao rạch mặt ra nói: nếu Hư Trúc Tử không chịu thì gã tự sát ngay lập tức. Hư Trúc Tử không làm sao được đành lấy mắt gã để thay cho tiểu muội.

A Tử kể lại câu chuyện một cách ung dung bình thường nhưng Tiêu Phong lại cho là câu chuyện rùng rợn, còn kinh động tâm phách hơn là cuộc ác đấu giết người.

Hai tay ông run lên, liệng bì rượu xuống đất hỏi:

- A Tử! Gã đầu sắt cam tâm tình nguyện đem mắt đổi cho Tử muội ư?

A Tử đáp:

- Phải rồi!

Tiêu Phong nói:

- Thế thì người là một kẻ mặt sứa gan lim, người ta lấy mắt cho người mà người thản nhiên nhận lấy ư?

A Tử thấy Tiêu Phong sảng giọng thì nàng lại khóc oà lên nói:

- Tỷ phu! Nếu tỷ phu bị mù mắt thì tiểu muội cũng cam tâm đổi mắt cho tỷ phu!

Tiêu Phong nghe lời nàng cực kỳ thiết tha, chứ không phải là điều giả trá, ông không khỏi động tâm dịu dàng nói:

- Tử muội! Du quân như vậy là có một mối tình thâm trọng với Tử muội. Tử muội được phúc mà không chịu hưởng. Trên thế gian này, trừ y ra còn tìm đâu thấy người tình lang thứ hai như vậy? Hiện giờ y ở đâu?

A Tử đáp:

- Chắc là gã còn ở lại cung Linh Thứu. Gã đã không mắt thì làm sao mà rời khỏi được núi Phiêu Diểu cực kỳ hiểm trở kia?

Tiêu Phong nói:

- Trời ơi! Không chừng nhị đệ ta đã tìm được một tên tử tù nào để thay mắt gã rồi cũng nên.

A Tử nói:

- Không được đâu! Hư Trúc Tử đã bảo gã móc mắt ra rồi kinh mạch bị đứt hết, không thay lại được nữa.

Tiêu Phong nói:

- Tử muội mau mau đi bầu bạn với gã. Bất luận gã ở bên trời góc biển cũng không nên rời xa gã một bước nữa.

A Tử lắc đầu đáp:

- Tiểu muội không đi đâu. Tiểu muội chỉ kẻ cận tử phụ mà thôi. Con người xấu như quý sứ kia, tiểu muội trông thấy tất phải nôn oẹ, còn đi với gã thế nào được?

Tiêu Phong tức giận nói:

- Tuy mặt người xấu nhưng lòng người còn đẹp hơn gấp trăm. Ta không muốn người bầu bạn với ta. Ta không thèm nhìn mặt người nữa.

A Tử rú lên:

- Ta... ta...

Rồi nàng nói không ra tiếng.

Bỗng nghe có tiếng chân người vào tới cửa.

Hai gã vệ sĩ đồng thanh nói:

- Có thánh chỉ đây!

Cánh cửa mở ra.

Tiêu Phong cùng A Tử đều quay ra, thấy sứ giả nhà vua tiến vào sảnh đường. Nghi lễ triều đình nước Liêu không phiền phức như nhà Đại Tống. Bấy giờ thấy sứ giả nhà vua chỉ đứng nghiêm để nghe đọc chiếu chỉ, mà không phải mặc triều phục, bày hương án, quỳ xuống tiếp chỉ.

Sứ giả lớn tiếng tuyên bố:

- Hoàng thượng triệu Bình Nam công chúa ra mắt thánh giá.

A Tử đáp:

- Xin tuân mệnh.

Nàng lau nước mắt đi theo sứ giả.

Tiêu Phong nhìn sau lưng A Tử, nghĩ thầm:

- Du Thản Chi đối với nàng hết dạ chung tình, thật là cổ kim hiếm có. Chỉ vì mối tình đầu của nàng để hết cả vào mình ta, lúc nàng bị trọng thương, ta lại không ty hiềm nam nữ đến nỗi nàng mang một mối si tình từ lúc còn nhỏ tuổi. Ta bảo nàng quay về với Du Thản Chi, nếu bỏ con người đui mù đáng thương đó, thì hoàng thiên tất chẳng dung tha.

Ông nghe tiếng bước chân của sứ giả và A Tử đi xa rồi, lại nghĩ tới Gia Luật Hồng Cơ quyết ý sai ông đi đánh Tống.

Ông lẩm bẩm:

- Hoàng thượng với A Tử có việc chi? Chắc không ngoài chuyện bảo nàng khuyên mình vâng mệnh đánh Tống. Nếu mình cương quyết không tuân chiếu chỉ thì còn đâu là phép nước? Vừa rồi ở ngoài cõi Nam Giao đã xảy cuộc tranh chấp. Hoàng thượng tay nắm đốc kiếm toan nổi sát khí, nhưng chắc ngài nghĩ lại đạo quân thần, nghĩa anh em rồi cố nén lòng. Nếu mình phụng mệnh xuất chinh, tàn sát ngàn muôn người Tống, thì nhân tâm thế nào được? Huống chi hiện giờ gia gia mình lại xuất gia đầu Phật ở chùa Thiếu Lâm, người nghe mình dẫn quân Nam chinh, nhất định người phải đau lòng. Hỡi ôi! Mình kháng cự quân mệnh là kẻ bất trung, không vẹn tình chi lan là bất nghĩa. Mình đem quân xuống Nam tàn sát bá tánh lại là bất nhân, trái với chí hướng của phụ thân còn là bất hiếu. Trung hiếu khó lòng vẹn cả hai bề, nhân nghĩa khôn đường bảo vệ. Biết làm sao bây giờ? Thôi thôi! Chúc Nam Viện đại vương này không làm nữa, ta đành treo ấn bỏ đi không một lời từ biệt. Nhưng đi đâu bây giờ? Một vùng trời đất bao la mà không còn một chỗ cho Tiêu Phong này dung thân!

Ông dốc bì rượu lên nốc một hơi, rồi tự nhủ:

- Ta chờ A Tử quay về, rồi cùng nàng lên núi Phiêu Diểu. Một là đưa nàng lại cho Du Thản Chi, hai là cùng nhị đệ bàn hoàn ít ngày, rồi sau sẽ liệu.

Nhắc lại A Tử theo Vương Sứ đến ngự doanh.

Vừa nhìn thấy Gia Luật Hồng Cơ, nàng đã nói luôn:

- Hoàng thượng! Cái chức Bình Nam công chúa này xin trả lại cho Hoàng thượng, tiểu muội không làm nữa!

Hồng Cơ truyền triệu A Tử quả không ngoài sự tiên liệu của Tiêu Phong. Nhà vua vờ nàng đến định bảo nàng về khuyên Tiêu Phong phụng chỉ Nam chinh. Vừa nghe A Tử nói câu này, nhà vua chau mày gắt lên:

- Việc phong thưởng của triều đình là việc lớn của nhà nước, đâu phải chuyện trẻ con muốn làm là làm, không làm thì thôi mà được?

Hồng Cơ vì sủng ái Tiêu Phong mà phong A Tử làm công chúa, vị thần nên nể cả cây đa. Đối với A Tử, y nói câu này kể cũng quá nặng.

A Tử oẹ một tiếng, rồi oà lên khóc.

Hồng Cơ dậm chân, nói:

- Hông hét, hông hét!

Bỗng phía sau trường có thanh âm một người đàn bà trong trẻo vang lên:

- Có chuyện chi mà hông hét? Hoàng thượng giận gì mà đến nỗi phải làm cho cô bé phải sợ hãi khóc lóc?

Dứt lời, tiếng bội ngọc leng keng, một người đàn bà sang trọng bước ra. Mắt nàng tựa sóng thu, khoé hạnh tươi như hoa nở.

A Tử nhận ra nàng là Mục quý phi, một người rất được Hồng Cơ sủng ái.

A Tử liền nói:

- Mục Quý phi! Quý phi hãy xử công bằng cho! Tiểu muội vừa bảo không làm Bình Nam công chúa nữa, mà Hoàng thượng đã quát mắng.

Mục Quý phi thấy nàng khóc lóc sụt sướt trông rất đáng thương, liền quay lại liếc Hồng Cơ bĩu môi cười nói:

- Hoàng thượng! Nàng không làm Bình Nam công chúa, thì Hoàng thượng phong làm Bình Nam Quý phi quách!

Hồng Cơ vỗ đùi nói:

- Nói nhảm! Ta nghĩ tình Tiêu Phong hiền đệ mà phong cho cô bé này chức Bình Nam công chúa và phong y làm Bình Nam đại nguyên soái để chúng về vang kết hôn với nhau. Chẳng dè hiền đệ không chịu làm Bình Nam đại nguyên soái bây giờ cô bé lại không chịu làm Bình Nam công chúa. Phải rồi! Người là người Nam Man không muốn cho ta xuống bình Nam, phải vậy chẳng?

A Tử đáp:

- Tiểu Muội có nghĩ đến chuyện Hoàng thượng bình Nam hay chẳng bình Nam đâu? Hoàng thượng muốn bình Đông, bình Tây hay bình gì thì bình, tiểu muội hoàn toàn không để tâm. Nhưng tỷ

phu của tiểu muội... lại bắt tiểu muội phải lấy tên Xú Bát Quái đui mắt.

Hồng Cơ và Mục Quý phi rất lấy làm kỳ, liền hỏi:

- Tại sao thế?

A Tử không muốn nói rõ căn do, chỉ đáp:

- Tỷ phu không ưa tiểu muội, bắt tiểu muội đi lấy người khác.

Giữa lúc ấy bên ngoài trường có tiếng người khê la:

- Hoàng thượng!

Hồng Cơ chạy ra ngoài trường thấy một gã là tên thị vệ thân tín hầu cận Tiêu Phong.

Gã khê nói:

- Khải tấu Hoàng thượng! Tiêu đại vương niêm phong công khố, treo ấn để lại, dường như... đại vương... không từ biệt đã bỏ đi.

Hồng Cơ nghe nói tức giận vô cùng, la lên:

- Hông rồi! Thế thì y còn coi ta là Hoàng đế nữa thôi?

Nhà vua ngẫm nghĩ một chút, rồi gọi:

- Kêu chỉ huy sứ ngự doanh vào đây!

Ngự doanh Chỉ huy sứ lật đật chạy vào.

Hồng Cơ nói:

- Người dẫn quân đến bao vây Nam viện vương phủ ngay tức khắc và hạ lệnh đóng chặt cổng thành. Bất luận là ai cũng không được ra vào.

Hồng Cơ sợ Tiêu Phong thống lĩnh bộ tướng làm phản, liền truyền hiệu lệnh gọi hết các tướng dưới trướng Nam Viện đại vương đến ngự doanh.

Mục Quý phi ngồi trong ngự trường, nghe bên ngoài có tiếng tù và thổi lên inh ỏi, tiếng vó ngựa dồn dập tưởng chừng như đã xảy ra biến cố gì.

Người Khất Đan coi sự cách biệt giữa nam nữ không lấy gì làm nghiêm khắc.

Quý phi chạy ra ngoài trường, khê hỏi Hồng Cơ:

- Bệ hạ! Có sự gì xảy ra mà bệ hạ phải nổi lòi đình như vậy?

Hồng Cơ tức giận nói:

- Thằng cha Tiêu Phong thật không biết điều, dám phản nghịch ta bỏ đi. Lòng hắn vẫn hướng về Nam triều. Chắc là hắn chạy đi báo tin cho bọn Nam Man. Hắn đã biết rất nhiều bí mật quân cơ của Đại Liêu mà bây giờ qua Tống triều, thật là cái lo tâm phúc của ta.

Mục Quý phi trầm ngâm nói:

- Thiếp thường nghe bệ hạ nói là võ công hắn rất cao. Nếu không bắt được, để hắn ra khỏi tròng vi, quả là một mầm vạ lớn.

Hồng Cơ nói:

- Phải đó!

Rồi lớn tiếng hạ lệnh:

- Lệnh cho các trại Phi Long, Phi Hồ, Phi Báo phải hoả tốc dẫn quân đến phủ Nam Viện đại vương để tiếp viện.

Mục Quý phi nói:

- Bệ hạ! Thiếp có một kế!

Rồi ghé tai Hồng Cơ thì thầm một lúc.

Gia Luật Hồng Cơ gật đầu nói:

- Hay lắm! Việc này mà thành thì trăm trọng thưởng cho khanh!

Mục Quý phi tủm tủm cười nói:

- Được thấy bệ hạ vui lòng là phần thưởng rất trọng rồi. Bệ hạ đối với thần thiếp như vậy, thần thiếp còn mong gì hơn nữa?

Bên ngoài ngự doanh tiếng điều động binh mã rầm rộ không ngớt. Thế mà A Tử ở trong trướng vẫn thản nhiên như không.

Người Khất Đan gọi nhau ơi ới, chạy tới, chạy lui, nàng được thấy nhiều rồi. Trong những cuộc đi săn, tình trạng này diễn ra hàng ngày. Nàng có biết đâu là Hồng Cơ điều động binh mã để tróc nã Tiêu Phong.

Nàng ngồi thẫn thờ, ruột rối như mớ bòng bong, lảm bảm một mình:

- Bữa nay ta thổ lộ tâm tình với tử phu. Nhưng y... chẳng để ý gì đến ta mà lại muốn cho ta đi theo gã Xú Bát Quái kia. Dù ta chết còn hơn, nhất định không đi với gã.

Thốt nhiên, một bàn tay khê đặt lên vai A Tử. Nàng giật mình kinh hãi ngoảnh đầu nhìn lại thì chạm cặp mắt dịu hiền của Mục Quý phi.

Quý phi tươi cười hỏi:

- Tiểu muội! Vì lẽ gì mà tiểu muội bản thân như vậy? Phải chăng tiểu muội nghĩ tới tử phu?

A Tử tuy là người bướng bỉnh, nhưng nghe Quý phi nhắc đến tâm sự của mình, bất giác đỏ mặt lên, cúi đầu không nói gì.

Mục Quý phi ngồi song song với A Tử, khê cầm tay nàng vuốt ve dịu dàng nói:

- Tiểu Muội! Tính khí bọn đàn ông thường thô lỗ nóng nảy, nhất là đức Hoàng thượng của chúng ta và Nam Viện đại vương đều là anh hùng hảo hán đương thời, muốn thu phục tâm lòng của họ thật khó khăn.

A Tử gật đầu, nhận lời Quý phi là đúng. Mục Quý phi lại nói:

- Trong hậu cung chúng ta bọn đàn bà hàng trăm hàng ngàn, lại vô số người còn đẹp hơn ta. Thế mà ta khiến cho Hoàng thượng sủng ái một mình ta, phần là vì duyên phận, phần nữa là vì ta quen thuộc với một vị lão hoà thượng chùa Thánh Đức tại Thượng Kinh. Nay tử phu tiểu muội không chút lòng đoái hoài tưởng đến tiểu muội, nhưng tiểu Muội bất tất phải buồn phiền. Hãy đi theo ta cùng Hoàng thượng về Thượng Kinh, ta sẽ gặp cao tăng tại chùa Thánh Đức đó, để người tìm cách giúp cho tiểu muội.

A Tử lấy làm kỳ hỏi:

- Vị lão hoà thượng ấy có phép gì?

Mục Quý phi đáp:

- Việc này ta nói với tiểu muội, nhưng tiểu muội không được môi hở răng lạnh với ai. Vậy tiểu muội phải thề với ta rằng: quyết không tiết lộ bí mật!

A Tử liền phát thệ:

- Nếu tiểu muội mà phát thệ những bí mật của Mục Quý phi thì nguyện chết vì loạn đao phân thân.

Mục Quý phi nói:

- Tiểu muội! Vị cao tăng này Phật pháp vô cùng, thần thông quảng đại. Sau khi ta quỳ xuống cầu khẩn, hoà thượng cho ta một bình nước thánh và dặn ta ngấm ngấm cầu khẩn rồi lén cho người đàn ông uống vào. Một khi họ đã uống nước thánh đó thì đến chết cũng không thay lòng đổi dạ.

Mục Quý phi nói xong, móc trong bọc ra một chiếc bình đồ tươi, nắm thật chặt tựa hồ như chỉ sợ rớt mất.

HỒI 155

TIÊU PHONG TRÚNG ĐỘC BỊ CẦM TỪ

A Tử vừa kinh hãi vừa mừng thầm, liền cầu khẩn Quý phi:

- Hảo tử nương! Tử nương cho tiểu Muội coi một chút!

Mục Quý phi nói:

- Coi thì được, nhưng đừng dốc lên.

Quý phi nói xong, trịnh trọng đưa bình thuốc cho A Tử.

A Tử nắm lấy mở nắp ra ngửi thì thấy một mùi hương thoang thoảng.

Mục Quý phi lại thò tay ra lấy bình thuốc về đút nút lại nói:

- Ta cho tiểu muội một ít cũng được. Nhưng ta e rằng vạn nhất mà Hoàng thượng sau này mà thay đổi lòng dạ thì nước thánh này không dùng được nữa.

A Tử nói:

- Tử nương vừa bảo Hoàng thượng uống vào rồi, thì vĩnh viễn không biến tâm kia mà?

Mục Quý phi tủm tủm cười, đáp:

- Kể thì thế đấy. Nhưng không hiểu nước thánh này có hiệu quả lâu hay chóng. Ta chỉ lo nó lọt vào tay một ả phi tần nào khác, thì họ cũng lén cho Hoàng thượng uống và dĩ nhiên Hoàng thượng sẽ đổi lòng và chia sẻ tình yêu với kẻ khác...

Mục Quý phi chưa dứt lời, bỗng nghe tiếng Gia Luật Hồng Cơ ở ngoài ngợ doanh la gọi:

- A Mục! Khanh hãy ra đây cho trẫm hỏi?

Mục Quý phi cười đáp:

- Thần thiếp xin ra ngay!

Rồi gót sen nàng thoăn thoắt chạy ra.

Bỗng "cách" một tiếng khê vang lên. Chiếc bình nhỏ từ trong bọc Mộc Quý phi rớt xuống, nhưng Quý phi vẫn không biết.

A Tử vừa kinh ngạc vừa mừng thầm, chờ Quý phi ra khỏi phòng rồi, nàng nhảy lại lượm lấy chiếc bình cất vào bọc, bụng bảo dạ:

- Ta phải lấy nước thánh này đem về cho tỳ phu uống rồi trút nước lã vào trả lại Quý phi. Hoàng thượng đã vĩnh viễn sủng ái Quý phi thì nước thánh này cũng chả dùng làm gì nữa.

Nàng liền rón rén mở cửa sau ra ngợ doanh lên đi như một làn khói toả chạy về phía vương phủ Nam Viện đại vương.

Về đến nơi, A Tử thấy ngoài vương phủ sĩ tốt nhón nháo dường như phát sinh vụ gì khẩn cấp.

Bọn quan binh thấy A Tử chạy về vương phủ, cũng không bị ngăn trở.

A Tử tiến vào đại sảnh thì thấy Tiêu Phong tay chấp đũa sau lưng, đi lui đi tới trên thềm ra chiều nóng ruột.

Tiêu Phong vừa thấy A Tử thì lộ vẻ vui mừng, nói:

- Tử Muội! Người về thật đúng lúc. Ta chỉ sợ người bị Hoàng thượng bắt giữ rồi, chúng ta phải đi ngay chậm thì không kịp nữa!

A Tử nghi ngờ hỏi:

- Đi đâu bây giờ? Làm sao chậm lại không kịp? Hoàng thượng vì lẽ gì mà muốn giữ tiểu muội?

Tiêu Phong nói:

- Người hãy lắng tai nghe!

Hai người im lặng, thì nghe bốn mặt vương phủ đều có tiếng vó ngựa dồn dập không ngớt, xen lẫn với tiếng thiết giáp và tiếng khí giới loảng choảng. Cả bốn mặt Đông, Nam, Tây, Bắc đều như vậy.

A Tử hỏi:

- Chuyện gì vậy? Tỳ phu định dẫn binh đi chinh phạt chăng?

Tiêu Phong nhăn nhó cười nói:

- Quan binh này không còn ở trong tay ta nữa. Hoàng thượng sinh lòng ngờ vực muốn bắt ta đó.

A Tử nói:

- Hay lắm! Lâu nay chúng mình không được đánh nhau. Vậy tử phu cùng tiểu muội xung đột trùng vi mà ra.

Tiêu Phong lắc đầu nói:

- Hoàng thượng đối với bọn ta ơn đức rất thâm hậu. Bây giờ sở dĩ người sinh lòng nghi kỵ là vì ta quyết ý chẳng chịu xuất chinh. Nếu ta đánh chết thuộc hạ của Hoàng thượng là không trọng nghĩa anh em và để anh hùng thiên hạ chê cười cho Tiêu Phong này là hạng vong ân bội nghĩa, mình còn mặt mũi nào mà trông thấy ai. Tiểu muội! Chúng ta chạy đi, đừng để họ bắt là xong.

A Tử nói:

- Chạy thì chạy. Nhưng tử phu ơi! Chúng ta chạy đi đâu bây giờ?

Tiêu Phong đáp:

- Chạy lên cung Linh Thứu núi Phiêu Diểu.

A Tử sa sầm nét mặt đáp:

- Tiểu muội không muốn gặp Xú Bát Quái đó nữa đâu.

Tiêu Phong nói:

- Việc khẩn cấp lắm rồi. Cần phải thoát hiểm ngay đã, rồi sẽ tính chuyện đi đâu thì đi.

A Tử nghĩ thầm:

- Tử phu muốn tống mình lên núi Phiêu Diểu rồi bỏ mình. Chi bằng mình cho y uống nước thánh để y hết dạ yêu mình, rồi mình bảo gì mà y chẳng phải nghe? Nếu mình còn chần chờ, e rằng Mục Quý phi đuổi đến nơi cướp lại mất.

Nàng tính vậy, liền đáp:

- Được rồi! Chờ tiểu muội lấy mấy bộ quần áo thay rồi đi ngay.

Nàng lật đật chạy vào hậu đường, rót nước thánh ra một cái chén lớn, rồi lấy thêm giã nửa phần rượu pha vào. Nàng lâm lâm khẩn:

- Đức Bồ Tát có linh thiêng thì xui khiến cho Tiêu Phong uống nước thánh để y đem hết lòng dạ yêu thương A Tử này và kết làm phu phụ, vĩnh viễn không nghĩ tới A Châu tử nương nữa.

A Tử trở ra sảnh đường nói:

- Tử phụ! Tử phụ hãy uống cạn chén rượu này cho thêm phần khởi tinh thần. Chuyến này ra đi rồi vĩnh viễn không bao giờ trở lại đây nữa.

Tiêu Phong đỡ lấy chén rượu. Dưới ánh đèn lửa, ông thấy hai tay A Tử run lên, vẻ mặt cũng khác lạ, vừa ra chiều phấn khởi vừa tỏ rõ nét ôn nhu. Bất giác ông động tâm nhớ lại ngày trước lúc nào A Châu vui sướng trong lòng thì cũng lộ ra nét mặt này. Hỡi ôi! Xem chừng A Tử đã quá si tình với mình rồi.

Ông liền đổ chén rượu vào miệng nuốt ừng ực, rồi hỏi:

- Tử muội đã lấy quần áo chưa?

A Tử thấy Tiêu Phong uống hết chén rượu không còn một giọt, cả mừng nói ngay:

- Không cần lấy quần áo nữa, chúng ta đi ngay!

Tiêu Phong đeo một bọc lên vai. Trong bọc đựng ít quần áo và tiền bạc.

Ông khẽ nói:

- Bọn họ đề phòng ta chạy về phía Nam, nên ta phải đi về phía Bắc.

Ông dắt A Tử lẻ làng theo lối cửa sau mà ra. Ông ngó thấy hai tên vệ sĩ đang song song đi lại. Ông nấp ở sau cửa, hắng giọng một tiếng. Hai tên vệ sĩ chạy lại tra xét, ông liền phóng ngón tay ra điểm huyệt nhanh như chớp, rồi kéo chúng vào bụi rậm, khẽ bảo A Tử:

- Mau đổi nón áo đi.

A Tử thích quá nói:

- Thế thì tuyệt diệu!

Hai người lột mũ áo vệ sĩ mặc vào mình, tay cầm trường mâu sóng vai mà đi!

A Tử đội mũ sụp xuống tận mí mắt ngó trộm Tiêu Phong thấy ông co người lại cho thấp xuống mà đi, không khỏi cười thầm.

Hai người đi được hơn hai chục bước, bỗng gặp một tên chánh đội dẫn mười tên phu và một chục thân binh đi tuần qua đó.

Tiêu Phong cùng A Tử liền đứng sang bên đường, giờ trường mâu lên chào. Tên chánh đội gật đầu bước đi. Nhưng gã vừa nhìn thấy A Tử mặc áo giáp rộng thùng thình dài quét đất, liền để ý nhìn thì thấy võ kiếm sau lưng nàng cũng kéo lệt bệt dưới đất.

Hắn tức giận, vung quyền đập vào vai A Tử quát hỏi:

- Người ăn vận kiểu gì thế?

A Tử cho là mình bị bại lộ hành tung, liền xoay tay lại nắm lấy cổ tay và phóng chân đá vào lưng gã.

Tên chánh đội kêu lên một tiếng:

- Úi chao!

Rồi ngã lăn ra.

Tiêu Phong nói:

- Chạy cho mau!

Ông kéo A Tử chạy về phía trước.

Mười tên Liêu binh lớn tiếng la:

- Có thích khách! Có gian tặc!

Chúng chưa biết hai người là Tiêu Phong và A Tử.

Hai người chạy được một quãng nữa thì gặp mười mấy tên khinh kỵ từ phía trước chạy lại.

Tiêu Phong giờ trường mâu lên gạt ngang một cái, khiến cho bọn chúng ngã xuống tới tấp. Ông xách A Tử để lên lưng ngựa, rồi chính mình nhảy lên một con nữa, kéo dây cương cho ngựa quay đầu lại, rồi gia roi cho chạy về phía Bắc.

Lúc này bốn mặt vương phủ đã biết tin đều vây cả vào.

Tiêu Phong phóng ngựa chạy thật nhanh.

Quả nhiên, Liêu binh mười phần có đến tám phòng thủ Nam môn, còn cửa Bắc thì chỉ lác đác một vài tên bộ tốt. Những tên này cũng được báo động, nên vừa thấy hai người đi đến đã hoảng vía. Chúng sợ quân lệnh tiến lại ngăn cản, nhưng vừa nghe thấy Tiêu

Phong quát lên một tiếng đã phải tới tấp tránh ra cho ông đi, rồi mới chạy theo sau vừa đuổi vừa la.

Khi quan chỉ huy ngựa doanh điều động nhân mã đuổi tới nơi thì Tiêu Phong cùng A Tử đã chạy xa rồi.

Tiêu Phong ra đến cửa Bắc thì cửa thành đã đóng chặt. Cửa thành này có dư trăm người canh giữ. Chúng giơ trường mâu ra cản đường.

Giả tử Tiêu Phong xông lại giết đi thì bọn Liêu binh này ngăn trở sao nổi. Nhưng ông chỉ cần chạy thoát thân, không muốn giết hại đồng bào.

Ông liền vươn tay ra ẵm lấy A Tử, chân trái dọi vào bàn đạp rồi hai chân bước cả lên lưng ngựa. Ông đề tụ chân khí nhảy vọt lên tường thành.

Kể ra thì hành động này rất liều lĩnh vì tường thành quá cao. Nhưng ông đã chuẩn bị sẵn. Lúc mình bắt đầu sà xuống, ông đâm mạnh cây trường mâu vào bức tường để vượt đà nhảy phát nữa. Quả nhiên ông nhảy lên được.

Tiêu Phong đứng trên mặt thành nhìn ra ngoài, chỉ thấy tối đen tuyệt không có đèn lửa chi hết, tỏ ra không ai liệu trước là ông sẽ chạy về phía Bắc, nên ngoài thành không có một tên quân nào canh giữ.

Tiêu Phong liền hú lên một tiếng dài, rồi lớn tiếng nói:

- Phiền các người thay mặt ta về tâu cùng Hoàng thượng là tôi thân Tiêu Phong bỏ đi không kịp bái biệt. Sau này sẽ có dịp đền đáp hoàng ân. Ông ôm lấy lưng A Tử toan nhảy xuống và nghĩ bụng:

- Mình nhảy ra ngoài thành rồi thì như chim sổ lồng, cá ra biển, tha hồ bay bổng vùng không còn bị ai câu thúc nữa.

Nhưng ông sắp tung mình nhảy xuống thì đột nhiên trong bụng nổi cơn đau kịch liệt, hai tay tê dại. Tay trái đang ôm lưng A Tử, bất giác rời ra, nàng rớt xuống mặt thành.

Hai chân ông cũng nhũn ra luôn, ngã lăn ra bên cạnh A Tử.

Bụng ông tưởng chừng như bị trăm ngàn mũi dao đâm vào, đau đớn vô cùng, không thể chịu được, phải bật tiếng rên la.

A Tử cả kinh la hỏi:

- Tỷ phu! Tỷ phu làm sao vậy?

Tiêu Phong người co rúm lại, hai hàm răng va chạm vào nhau run lập cập.

Ông đáp:

- Ta... trúng phải... thuốc kịch độc... để ta vận khí... trục ra...

Ông vận chân khí vào huyết Đan Điền để thúc đẩy chất độc ra ngoài. Nhưng không vận khí còn khá, ông vừa vận chân khí thì toàn thân lại càng đau đớn. Nội khí trong huyết Đan Điền chỉ đưa lên được vài tấc, rồi lại chìm xuống.

Tiêu Phong gặp lúc nguy nan vẫn không rối trí. Tại ông nghe vó ngựa chạy dồn dập. Có đến nghìn quân khinh kỵ từ phía Nam chạy tới, ông lại vận khí lần nữa mà tứ chi cứng đờ, liền biết ngay là mình trúng phải chất độc này vô cùng lợi hại, không thể dùng nội lực thúc đẩy ra được.

Ông liền bảo A Tử:

- Tử muội! Tử muội chạy mau đi! Ta không thể đi với Tử muội được nữa!

A Tử động tâm, chợt tỉnh ngộ biết mình đã mắc gian kế của Mục Quý phi. Bình nước thánh mà Quý phi đánh rớt, nàng đã lượm được hoà rượu đưa cho Tiêu Phong uống chính là thuốc độc.

Nàng vừa kinh hãi vừa hối hận, ôm lấy cổ Tiêu Phong vừa khóc vừa nói:

- Tỷ phu!... Thuốc độc này chính tiểu muội đã cho tỷ phu uống.

Tiêu Phong run lên chẳng hiểu ra sao hỏi lại:

- Tại sao Tử muội lại muốn hại ta?

A Tử vừa khóc vừa đáp:

- Không không! Mục Quý phi cho tiểu muội bình thuốc nước, muội nói gạt là tỷ phu uống thuốc này vào vĩnh viễn thương yêu tiểu muội... và lấy làm vợ. Tiểu muội ngu ngốc quá nên bị mắc lừa. Tỷ phu ơi! Tiểu muội nguyện chết với tỷ phu. Chúng ta không rời xa nhau nữa.

Nói xong, nàng rút đoản đao ở sau lưng ra toan đâm vào cổ tự vẫn.

Tiêu Phong vội ngăn lại nói:

- Khoan đã!...

Toàn thân ông nóng ran như lửa đốt, mà ruột quặn đau như lưỡi cương đao xéo vào. Ông đau quá phải nghỉ một lúc, mới hiểu rõ ý A Tử, liền nói:

- Ta không chết đâu. Tử muội bất tất phải tự vẫn.

Bỗng nghe hai cánh cổng thành nặng nề rít lên những tiếng kéo kẹt, rồi mở ra.

Cổng thành vừa mở, mấy trăm kỵ binh xông ra, dàn thành trận thế.

Tiêu Phong ngồi trên mặt thành nhìn ra phía Bắc, thấy ánh lửa lập loè soi rõ đến hàng mấy dặm, tựa như những con rồng lửa uốn khúc. Ông quay lại nhìn về phía Nam cũng đến phân nửa thành trì, đèn đuốc sáng rực, thì nghĩ thầm:

- Hoàng thượng điều động hết binh mã ở ngự doanh ra đây để bắt ta!

Trong thành, ngoài thành tiếng reo hò râm rộ:

- Tiêu Phong phản tặc! Mau mau đầu hàng đi!

Tiêu Phong lại nổi cơn đau bụng kịch liệt, ông khế bảo A Tử:

- Tử Muội! Tử muội mau mau trốn đi!

A Tử đáp:

- Tiểu muội chính tay mình làm chết tỷ phu, có lý đâu lại trốn chạy để sống một mình. Tiểu muội nguyện cùng chết với tỷ phu!

Tiêu Phong nhăn nhó cười nói:

- Thuốc độc này không giết người mà chỉ làm cho ta bị trọng thương, khiến ta không động thủ được nữa mà thôi.

A Tử cả mừng hỏi:

- Có đúng thế không?

Nàng xoay người lại gắng sức cõng Tiêu Phong lên vai. Nhưng thân hình nàng nhỏ quá, mà người Tiêu Phong lại to lớn.

A Tử cõng ông đứng lên rồi, mà hai chân ông còn chắm đất.

Giữa lúc ấy, hơn chục tên võ sĩ Khất Đan trèo lên mặt thành, một tay cầm đoản đao, một tay cầm bó đuốc. Nhưng chúng đều khiếp oai Tiêu Phong, không dám đến gần.

Tiêu Phong nói:

- Kháng cự cũng vô ích, để chúng lại bắt đi thôi!

A Tử khóc nói:

- Không không! Tên nào dám đụng đến tử phụ là tiểu muội giết lập tức!

Tiêu Phong nói:

- A Tử! Ngoan ngoan nghe lời ta đi! Đừng vì ta mà phải giết người. Nếu ta chịu giết người thì đã phụng chỉ lãnh binh đi chinh phạt Nam triều rồi, hà tất còn để xảy ra lắm chuyện lôi thôi!

Rồi ông lớn tiếng nói:

- Các người rụt rè như vậy thì đâu phải là hạng nam nhi dòng giống Khất Đan? Các người hãy cùng ta đến yết kiến Hoàng thượng!

Bọn võ sĩ sững sốt, khom lưng nói:

- Dạ! Bọn tiểu nhân vâng thánh chỉ, thành ra vô lễ với đại vương. Xin đại vương tha tội cho!

Tiêu Phong tuy mới làm Nam viện đại vương chưa được bao lâu, nhưng oai danh ông vang lừng đất Bắc. Các tướng sĩ Khất Đan rất là kính phục. Bọn người vừa mới la: "Tiêu Phong phản tặc", nhưng thấy mặt ông lại kính sợ không dám vô lễ nữa.

Tiêu Phong vịn lấy vai A Tử gắng gượng đứng lên. Lục phủ ngũ tạng ông quặn đau, như bị cắt đứt ra từng khúc. Bọn sĩ tốt đứng ngoài xa một trượng, tra đao vào vỏ, thấy ông đi từng bước một theo bậc đá từ trên mặt thành đi xuống.

Các tướng sĩ thấy Tiêu Phong đi tới, không tự chủ được, đều nhảy xuống ngựa. Trong thành ngoài thành hàng vạn tướng sĩ đứng im phăng phắc.

Tiêu Phong dưới ánh lửa thấy rõ tướng sĩ đều ra vẻ cung kính, thì trong lòng cũng hơi dễ chịu. Ông nghĩ thầm:

- Giả tử mình phụng mệnh Nam chinh thì hàng vạn tướng sĩ này e rằng khó lòng còn được một nửa sống sót mà trở về Bắc

quốc. Minh thực tâm cứu sống được bao nhiêu người thì Hoàng thượng có đem mình xử tử cũng không đáng oán hận. Nhưng chỉ e Hoàng thượng giết mình rồi lại phái người khác lĩnh binh Nam chinh...

Nghĩ tới đây, bụng ông lại nổi cơn đau. Người lão đảo muốn té.

Một bộ tướng của ông dắt ngựa lại, rồi đỡ ông đặt lên lưng ngựa.

A Tử cũng cưỡi ngựa đi theo sau.

Đoàn người tiền hô hậu ủng đưa Tiêu Phong về vương phủ. Các tướng sĩ tuy bắt được Tiêu Phong có công với nhà vua nhưng họ đều chẳng lấy thế làm mừng.

Tiếng thiết giáp loảng xoảng lẫn với tiếng vó ngựa cộp cộp đi trên đường hoà thành một nhạc điệu rộn ràng.

Cửa Bắc mở rộng, đoàn người đi vào đến đầu cầu Bạch Mã thì Tiêu Phong phóng ngựa đi lên cầu.

A Tử đột nhiên nhảy vọt lên, hai chân nàng đứng trên yên ngựa rồi vèo một cái nàng nhảy tòm xuống sông.

Tiêu Phong đứng trước diễn biến bất ngờ này không khỏi giật mình kinh hãi. Nhưng rồi ông chợt nghĩ ra điều gì, trong bụng lại mừng thầm. Tiêu Phong nhớ lại ngày trước cô bé ương ngạnh này lúc gặp ông lần đầu trên bờ Tiểu Kính hồ nàng đã nhảy xuống đáy hồ trốn. Thuật lặn dưới nước của nàng thật là hiếm có. Nàng lừa gạt luôn cả song thân nàng. Bây giờ nàng lại lặn xuống nước trốn đi thật là hay lắm! Nhưng ông e rằng từ đây trở đi không có ngày tái hội nữa nên cũng cảm thấy băng khuâng trong dạ.

Tiêu Phong hồi hộp trong lòng, lớn tiếng gọi:

- A Tử! Sao Tử muội lại tự tử? Hoàng thượng có bắt tội Tử muội đâu mà phải liều mình?

Các tướng sĩ nghe Tiêu Phong nói vậy, lại thấy A Tử chìm xuống đáy sông rồi không nổi lên nữa, cũng cho là nàng quyên sinh. Liêu chúa chỉ hạ lệnh bắt một mình Tiêu Phong, nên A Tử có chết cũng vậy hay trốn cũng thế thôi, các tướng sĩ chẳng bận tâm làm chi. Họ dừng lại đầu cầu một chút rồi đi theo Tiêu Phong.

Về đến vương phủ, Hồng Cơ không ra mặt ông nữa, chỉ hạ lệnh cho Ngự doanh chỉ huy sứ bắt giam Tiêu Phong lại.

Chỉ huy sứ thấy Tiêu Phong thần lực phi thường, nghĩ rằng giam ông vào lao thường thì giữ sao nổi?

Hắn liền nghĩ ra một kế, sai người lấy dây lòi tói và khoá sắt xích chân tay Tiêu Phong lại, đoạn đem giùm ông vào một cái cũi sắt khổng lồ. Cũi sắt này trước kia A Tử dùng nó để nhốt sư tử. Nhưng cọt cũi lớn bằng cánh tay trẻ con.

Bên ngoài cũi sắt lớn lại phải hơn trăm quân ngự lâm cầm giáo dài đứng canh bốn mặt, để hễ thấy Tiêu Phong có hành động gì là cầm trường mâu đâm vào trong cũi. Dù Tiêu Phong có một nội lực kinh thiên động địa, cũng không tài gì trong giây lát mà phá được cũi sắt này để tẩu thoát.

Ngoài vương phủ lại còn một đội thân binh đi lại tuần tiễu rất nghiêm mật. Gia Luật Hồng Cơ còn điều động hết các tướng sĩ ở Nam kinh rước ra ngoài thành để đề phòng bọn chúng có lòng trung với Tiêu Phong nổi loạn để cứu ông.

Tiêu Phong ngồi tựa lan can cũi sắt, nghiền răng chịu đựng những cơn đau khủng khiếp. Ông chẳng còn lòng dạ nghĩ gì khác nữa.

Qua mười hai giờ tức là vào buổi tối hôm sau, Tiêu Phong mới thấy bớt đau. Chất độc dần dần nhẹ bớt đi. Tuy khí lực ông dần dần hồi phục, nhưng ở vào tình cảnh hùm thiêng đã bị sa cơ, không còn cách nào thoát hiểm được nữa.

Tiêu Phong tự nghĩ:

- Mình có phen nào cũng bằng vô ích. Đời mình trải qua bao nhiêu cuộc nguy hiểm vạn phần, chẳng lẽ một đời hào kiệt bữa nay lại bị chết trong cũi sắt này ư?

May là bọn thân binh kính trọng ông là bậc anh hùng, tuy họ canh giữ nghiêm mật nhưng đưa cơm rượu đầy đủ và không tỏ ra vô lễ.

Tiêu Phong thản nhiên ăn uống.

Bên cũi sắt, mới có mấy ngày mà vò bì rượu đã xếp cao bằng đầu người.

Hồng Cơ thuỷ chung vẫn không lại thăm Tiêu Phong nhưng phải mấy tay thuyết khách rất giỏi hàng ngày đến khuyên dỗ ông. Họ nói: Đức Hoàng thượng khoan hồng đại độ, nghĩ lại tình nghĩa năm xưa không nỡ gia hình. Chỉ mong Tiêu Phong hối lỗi xin tha?

Nhưng Tiêu Phong là một trang hảo hán ngạo nghễ, đời nào lại chịu năn nỉ xin tha? Rồi ông cũng chẳng thèm để mắt nhìn họ nữa, tự mình rót rượu uống tràn.

Tình trạng này diễn ra gần một tháng.

Bọn thuyết khách vẫn không nản chí, ngày nào cũng đến và nói đi nói lại chỉ có mấy câu:

- Hoàng thượng đãi Tiêu đại vương ơn đức tầy con. Chỉ mong đại vương nghe lời Hoàng thượng thì có cơ thoát được tội lỗi.

- Hoàng thượng là bậc thần võ trông xa hàng ngoài vạn dặm. Ngài đã quyết định điều gì là không bao giờ sai lầm. Đại vương nên theo con đường Hoàng thượng đã trở cho...

Họ nói đi nói lại nhiều lần, tuy đã biết những lời khuyên dụ đó chẳng lay chuyển được tâm lòng Tiêu Phong.

Một hôm Tiêu Phong bỗng sinh lòng ngờ vực tự hỏi:

- Hoàng thượng không phải là người hồ đồ, há lại chẳng biết dù có khuyên ta cũng vô ích, mà sao cứ cho bọn này đến lải nhải bên ta hoài?

Ông cúi đầu ngẫm nghĩ, đột nhiên la thầm:

- Phải rồi! Hoàng thượng đã điều binh khiển tướng đi đánh Nam triều mà phái bọn này đến đây để khuyên nhủ ta hàng ngày, chẳng qua là để cho ta yên lòng ngồi trong cũi này. Nhưng ta đã không còn năng lực phản kháng sao người không hạ lệnh giết ta đi, lại còn giở trò này làm chi cho uống công?

HỒI 156

NHỜ A TỬ , TIÊU PHONG THOÁT HIỂM

Tiêu Phong nghĩ một lúc lâu nữa liền vỡ lẽ ra, ông tự nhủ:

- Hoàng thượng muốn tỏ ra là một bậc anh hùng, ngài muốn cho ta phải khâm phục bằng cách tự mình dẫn binh Nam chinh để lấy giang sơn nhà Đại Tống. Lúc trở về ngài mới hỏi đến ta và khoa trương oai phong của ngài. Ngài sợ tính khí ta cương cường có thể giận lên tuyệt thực tự tận, nên phái người đến nói hươu nói vượn cho yên lòng ta.

Tiêu Phong đã bị giam trong cũi, không còn kế nào thoát thân được, ông chẳng buồn nghĩ gì nữa, gạt bỏ hết mọi ý niệm về sống, chết, yên, nguy.

Tiêu Phong đã không muốn dẫn quân Nam chinh, ông cũng chẳng phải là kẻ sĩ lo lắng đến mối lo âu của thiên hạ, nhưng ông nghĩ tới Gia Luật Hồng Cơ đã động binh rồi, đảng nào kiếp nạn sinh linh cũng không thể vãn hồi được nữa. Ngoài những tiếng thở dài, ông lại uống thật nhiều rượu để khỏi phải nghĩ gì nữa.

Bốn tên thuyết khách vẫn tiếp tục đến bên ông làm nhảm nói hoài.

Đột nhiên ông hỏi họ:

- Quân ta đã qua sông Hoàng Hà chưa?

Bọn thuyết khách ngạc nhiên nhìn nhau, chẳng biết trả lời ra sao.

Sau một tên đáp:

- Tiêu đại vương nói rất đúng! Đại quân chúng ta sắp khởi hành nhưng chuyện vượt qua sông Hoàng Hà là lẽ tất nhiên.

Tiêu Phong gạt đầu nói:

- Té ra đại quân chưa khởi hành ư? Chẳng hiểu ngày nào mới gặp ngày hoàng đạo để cất quân?

Bốn tên thuyết khách đưa mắt ra hiệu cho nhau để đừng thổ lộ việc cơ mật này với Tiêu Phong.

Một tên đáp:

- Bọn tại hạ vào hàng tiểu bối không được nghe đến quân tình.

Một tên khác nói:

- Chỉ mong sao Tiêu đại vương hồi tâm nghĩ lại là Hoàng thượng tới đây ngay để thương nghị đại sự.

Tiêu Phong hắng giọng một tiếng, không hỏi gì nữa, mà chỉ nghĩ thâm trong bụng:

- Nếu Hoàng thượng đánh đâu được đấy, lấy được Đại Tổng rồi, sẽ giải ta về Biện Lương tương kiến. Nhưng nếu quân thua trở về thì chắc ngài xấu hổ không gặp ta nữa và bây giờ sẽ giết ta đi. Nhưng ta mong ngài lấy được Đại Tổng, hay mong ngài bại trận? Ha ha! Tiêu Phong hỏi Tiêu Phong! E rằng người khó lòng trả lời được câu hỏi này!

Hôm sau, vào lúc hoàng hôn, bốn tên thuyết khách lại khệnh khạng đi đến.

Bọn thân binh canh giữ Tiêu Phong đã nghe bọn chúng nói nhiều rồi, nên vừa thấy bốn người đến thì bất giác chau mày, đứng tránh ra mấy bước.

Một tên thuyết khách hắng giọng, rồi lên tiếng:

- Tiêu đại vương! Hoàng thượng đã có chiếu chỉ. Đại vương tiếp chỉ mà còn không tuân lệnh thì phạm tội đại ác!

Tiêu Phong nghe câu này có đến trăm lần rồi. Nhưng lần này thanh âm gã có điều khác lạ, tựa hồ bị bệnh yết hầu. Bất giác ông đưa mắt nhìn ra thì lại càng lấy làm kỳ. Gã thuyết khách chau mày nheo mắt, trên mặt làm ra nhiều nét dị dạng.

Tiêu Phong định thần nhìn lại thì thấy tướng mạo người này khác trước nhiều. Ông lại chú ý nhìn kỹ hơn nữa thì không khỏi vừa kinh hãi vừa mừng thầm. Mấy sợi râu lơ thơ của gã đều là râu giả dán vào. Mặt gã cũng bôi bằng một thứ mực loãng, chỉ thấy đen nhèm rất khó coi. Nhưng mắt hạnh miệng đào, trông thiệt là xinh.

Người này chính là A Tử.

Nàng lại nói rất khē và ra vẻ hàm hồ:

- Lời Hoàng thượng đã nói ra, chẳng bao giờ sai lầm. Đại vương chỉ nên tuân theo lời Hoàng thượng mà làm là có chỗ tốt đẹp đó! Hừ! Đây là thánh dụ của đức Hoàng đế nước Đại Liêu. Đại vương phải kính cẩn đọc mấy lời dụ này.

Nàng nói xong lấy trong tay áo ra một trương giấy rộng quay hàng chữ vào mặt Tiêu Phong.

Lúc này trời gần tối, mấy tên quan binh khêu đèn lồng bốn mặt lên cho sáng hơn.

Tiêu Phong nhờ ánh lửa sáng thì thấy trên giấy chỉ vắn vện có tám chữ: "Đại viện đã đến, đêm nay thoát hiểm" Tiêu Phong háng giọng một tiếng, rồi lắc đầu.

A Tử lại nói:

- Chuyến này chắc chúng ta phá binh, nhân cương mã tráng, lực lượng hùng hậu, chắc rằng cờ khai đắc thắng, mã đáo thành công. Đại vương bất tất phải lo phiền nghi ngại.

Tiêu Phong nói:

- Ta lo là lo chết hại nhiều sinh linh, không muốn chiến chinh, nên mới bị Hoàng thượng cầm tù.

A Tử nói:

- Muốn chóng thắng trận nhờ ở mưu cao chứ đâu phải ở giết người cho lắm.

Tiêu Phong nhìn ra ba tên thuyết khách kia, kẻ phe phẩy cây quạt, người giơ tay áo lên dường như không để ai trông rõ mặt. Dĩ nhiên những người này là đồng bọn với A Tử.

Tiêu Phong thở dài nói:

- Hảo ý của ông bạn ta rất làm cảm kích. Nhưng ông bạn nên biết rằng bên địch phòng thủ cực kỳ nghiêm mật thì việc đánh thành chiếm đất, ta e rằng không nắm chắc phần thắng được đâu...

Ông chưa dứt lời, thì đột nhiên mấy tên quan binh la hoảng:

- Trời ơi! Rắn độc! Rắn độc! Ở đâu mà nhiều rắn độc thế?

Quả nhiên, ngoài sảnh đường cũng như khe cửa sổ vô số rắn độc nhảy tới ào ào, đầu lắc lư lưỡi thè ra uốn éo tiến vào. Trong sảnh đường nhốn nháo cả lên.

Tiêu Phong động tâm nghĩ thầm:

- Coi trận thế đàn rắn độc này tựa hồ do anh em Cái Bang chỉ huy.

Bọn thân binh giơ trường mâu đâm lại túi bụi. Những ai châu chực Tiêu đại vương đây không được xê xích nửa bước. Kể nào trái lệnh thì phải chém đầu.

Nguyên tên đội này rất minh mẫn. Hắn thấy rắn bò đến một cách đột ngột và lạ lùng, thì sợ thân binh nhốn nháo để Tiêu Phong thừa cơ trốn thoát.

Quả nhiên bọn thân binh đứng gác cúi sát không dám nhúc nhích. Tên nào cũng cầm trường mâu trở mũi vào Tiêu Phong ở trong cũi. Chân họ tuy không nhúc nhích mà mắt vẫn liếc bầy rắn độc. Khi rắn đến gần, chúng mới vung đoản đao lên chém.

Đang lúc náo loạn, bỗng nghe phía sau vương phủ có tiếng người huyên náo:

- Mau mau lấy nước chữa lửa! Chữa lửa!

Tên đội lại quát lên:

- Khải Hổ Nhi! Người đi báo Chỉ huy sứ đại nhân và hỏi xem có đưa Tiêu đại nhân đi chỗ khác không?

Khải Hổ Nhi là tên trưởng toán bọn lính canh vâng dạ toan chạy đi.

Bỗng nghe ngoài sảnh đường có tiếng người quát:

- Đứng mặc mọ! Đứng mặc mọ "điệu hổ ly sơn" của quân gian tế. Nếu có người cướp ngục thì đâm chết Tiêu Phong đi!

Người ra lệnh đó chính là Chỉ huy sứ!

Tay hắn cầm trường đao. Hắn đứng chắn ngoài cửa sảnh đường, oai phong凛冽.

Đột nhiên, bóng vàng lấp loáng! Một con rắn nhỏ sắc vàng nhảy tới đập vào mặt Chỉ huy sứ.

Chỉ huy sứ giơ đao lên chém thì thấy tiếng ám khí rít lên veo veo từ ngoài bắn vào.

Đèn đuốc trong nhà đại sảnh đều bị tắt phụt. Trong nhà chỉ thấy tối om.

Chỉ huy sứ la lên một tiếng:

- Úi chao!

Hắn đã bị con rắn vàng đớp trúng, ngã ngựa về phía sau.

Nguyên trong bốn người giả làm thuyết khách kia thì một người là Chung Linh. Nàng thả con Kim Linh cắn ngã tên chủ tướng đối phương.

A Tử rút thanh bảo đao trong tay áo ra chém vào dây khoá sắt trói Tiêu Phong.

Mấy tiếng "chát, chát" rùng rợn vang lên! Dây sắt đứt liền.

Tiêu Phong nghĩ bụng:

- Những cây cột sắt này rất lớn và kiên cố. E rằng bảo đao khó lòng chặt đứt. Biết làm thế nào mà ra được?

Giữa lúc ấy, đột nhiên ông thấy dưới đất chỗ chân đứng lồm xuống.

A Tử khê nói:

- Theo đường hầm mà trốn!

Tiếp theo Tiêu Phong thấy hai chân mình có hai bàn tay từ dưới đất thò lên nắm lấy kéo xuống.

Nguyên người này là Hoa Hách Cấn nước Đại Lý đã đến viện trợ.

Hoa Hách Cấn là tay chuyên nghề đào đường hầm rất giỏi. Y phải tốn công mất hơn mười ngày mới đào xong địa đạo từ ngoài vào đến chỗ Tiêu Phong.

Hoa Hách Cấn kéo được Tiêu Phong xuống rồi theo đường địa đạo bò ra. Y bò dưới đường địa đạo mà mau lẹ chẳng kém gì người đi trên mặt đất.

Chỉ trong khoảnh khắc y đã bò được hơn trăm trượng rồi đỡ cho Tiêu Phong đứng dậy.

Tiêu Phong vừa ở trong đường hầm chui ra đã thấy ba người đứng ở cửa hầm vẻ mặt rất hoan hỉ.

Ba người đó chính là Đoàn Dự, Phạm Hoa và Ba Thiên Thạch.

Đoàn Dự lên tiếng gọi:

- Đại ca!

Rồi nhảy xổ lại ôm Tiêu Phong.

Tiêu Phong cười ha hả, nói:

- Thân kỳ của Hoa tư đồ thật là có một. Bữa nay tại hạ mới được biết, rất lấy làm bội phục!

Hoa Hách Cấn nói:

- Được Tiêu đại vương lời vàng khen ngợi, tiểu đệ lấy làm vinh dự vô cùng! Chỗ này cách vương phủ Nam Viện đại vương chưa xa là mấy, tiếng Liêu binh la ó, reo hò vẫn còn nghe rõ.

Bỗng thấy có người thổi tù và cười ngửa chạy qua lớn tiếng gọi:

- Dịch nhân đánh vào cửa Đông, quan binh canh gác ngự doanh phải giữ nguyên chỗ không được thiện tiện di dời nơi khác!

Phạm Hoa nói:

- Vậy chúng ta theo cửa Tây mà đánh ra. Tiêu đại vương tính sao?

Tiêu Phong gật đầu hỏi lại:

- Phải rồi! Không hiểu bọn A Tử đã thoát hiểm chưa?

Phạm Hoa chưa kịp trả lời thì thanh âm A Tử từ cửa hầm vọng ra:

- Ty phu! Ty phu còn nhớ đến tiểu muội ư?

Thanh âm của nàng đầy vẻ vui mừng. Nàng từ trong đường hầm chui ra. Dưới cằm vẫn dán mấy sợi râu lơ thơ, mặt đầy bùn lem luốc trông rất dơ dáy. Nhưng trong con mắt Tiêu Phong thì từ ngày biết nàng đến giờ, có lẽ lúc này thấy nàng đẹp nhất.

A Tử rút bảo đao ra toan chặt khoá cho Tiêu Phong. Nhưng khoá này lại dính liền vào thịt nếu chỉ trạch mũi đao một chút là chém vào ông ngay. Nàng liền đưa bảo đao cho Đoàn Dự nói:

- Ca ca! Ca ca cầm đao mà cắt chiếc khoá này mới được!

Đoàn Dự đón lấy bảo đao, vận nội lực lên, cắt vào khoá sắt sạo sạo như gọt cây. Chớp mắt khoá đứt liền.

Giữa lúc ấy trong động lại ba người nữa chui lên.

Một là Chung Linh, hai là Mộc Uyển Thanh, còn người thứ ba là một người đệ tử Cái Bang hạng tám túi. Y là một tay thiện nghệ về huy động rắn độc. Vừa rồi gã huy động cho đàn rắn xông vào đại sảnh chỉ cốt làm náo động cho đối phương rối loạn.

Người đệ tử này thấy Tiêu Phong vô sự thì mừng đến chảy nước mắt, gã cảm xúc nói:

- Bang chúa! Bang chúa!...

Tiêu Phong bây giờ lại được nghe đệ tử Cái Bang xưng hô mình bằng Bang chúa với vẻ mặt trung thành, thì trong lòng ông không khỏi cảm động, ông ngắt lời:

- Ta đã làm bận cho ngươi nhiều quá!

Gã đệ tử tám túi lấy làm vinh hạnh đến chảy nước mắt.

Phạm Hoa nói:

- Hiện giờ binh mã nước Đại Lý đang động thủ đánh nhau với Liêu binh cửa Đông. Vậy chúng ta nên nhân lúc nhốn nháo này chạy đi thôi. Tiêu đại vương chẳng nên ra tay, để họ nhìn nhận ra mình.

Tiêu Phong đáp:

- Chính thế!

Chín người từ trong cửa lớn xông ra.

Tiêu Phong quay đầu nhìn lại thì đây nguyên là một toà nhà lợp ngói đã bị tàn phá. Đứng ngoài nhìn không còn ra hình thù gì nữa.

A Tử nói bằng tiếng Khất Đan la lên:

- Cứu hoá! Cứu hoá!

Phạm Hoa, Hoa Hách Cấn cũng bắt chước tiếng nàng la theo.

Ba Thiên Thạch khinh công tuyệt diệu, thấy ngoài đường phố không có quân, liền chạy trước, đi đến đâu phóng hoả đến đấy.

Chỉ trong chớp mắt, đã có đến bảy tám chỗ lửa bốc lên ngàn ngút.

Chín người chạy về phía Tây, bọn Đoàn Dự hoá trang làm người Khất Đan.

Lúc này trong thành cực kỳ hỗn loạn, nên không ai để ý.

Thỉnh thoảng nghe bọn kỵ binh Khất Đan đuổi kịp đến nơi thì chín người lại ẩn nấp vào xó hè.

Đoàn người chạy qua đến chín mươi đường phố, bỗng nghe tiếng tù và inh ỏi.

Tiếng người la ó:

- Không xong rồi! Quân địch đánh phá vào cửa Bắc, bắt Hoàng thượng đem đi rồi!

Tiêu Phong giật mình kinh hãi dừng bước lại hỏi Đoàn Dự:

- Tam đệ! Liêu chúa bị bắt rồi ư? Người đã kết nghĩa làm huynh trưởng ta. Tuy người đối với ta bất nhân, song ta không thể bất nghĩa với người được. Chớ nên đặng đến tính mạng người...

A Tử cười đáp:

- Tỷ phu hãy khoan tâm! Đó là bọn ba mươi sáu động chúa, bảy mươi hai đảo chúa, thuộc hạ cung Linh Thứu đã phao ngôn để náo loạn lòng người. Trong thành Nam kinh đã có trọng binh đóng giữ, Hoàng đế lại có hơn một vạn thân binh bảo vệ, bị bắt thế nào được?

Tiêu Phong vừa kinh hãi vừa mừng thầm hỏi:

- Bọn thuộc hạ của nhị đệ cũng đến cả đây ư?

A Tử đáp:

- Chẳng những thuộc hạ vị tiểu hoà thượng đó mà thôi. Chính tiểu hoà thượng cùng bà vợ y cũng đến cả.

Tiêu Phong lấy làm kỳ hỏi:

- Tiểu hoà thượng có vợ rồi ư?

A Tử cười đáp:

- Tiểu phu chưa hay, bà vợ Hư Trúc chính là công chúa nước Tây Hạ. Nhưng nàng lấy khăn che mặt, ngoài tiểu hoà thượng ra không một ai nhìn thấy dung nhan công chúa. Tiểu Muội đã hỏi

Hư Trúc Tử công chúa có đẹp lắm không thì y chỉ cười mà không đáp.

Giữa lúc Tiêu Phong đang chạy trốn mà nghe được chuyện lạ này cũng mừng cho Hư Trúc. Ông quay lại liếc mắt nhìn Đoàn Dự đường như để hỏi ý.

Đoàn Dự cười nói:

- Đại ca bất tất phải ca ngợi. Tiểu đệ chẳng để tâm gì về vụ này đâu và nhị ca cũng không phải là người thất tín. Câu chuyện này dài lắm, thủng thẳng rồi tiểu đệ sẽ kể cho đại huynh hay.

Mấy người chạy thêm một đoạn đường nữa.

Bỗng thấy trong không trường phía trước đã đắp một toà đài cao, lửa cháy rất dữ. Trước đài có dựng hai cột cờ lớn và hai lá cờ đang bị lửa cháy.

Tiêu Phong biết đây là trường luyện võ trong thành Nam kinh, là nơi để quân Liêu tập dượt. Nhưng ông không biết toà đài này dựng lên từ bao giờ.

Ba Thiên Thạch cười nói:

- Tâu bệ hạ! Tường đài của Liêu chúa bị cháy, cờ soái cũng bị ra tro. Đó là điềm bất tường cho quân Liêu. Chuyến này Gia Luật Hồng Cơ đem quân đánh Tống, e rằng bất lợi.

Tiêu Phong nghe Ba Thiên Thạch kêu Đoàn Dự bằng bệ hạ mà Đoàn Dự lại gật đầu thì lấy làm lạ hỏi:

- Tam đệ! Tam đệ làm hoàng đế rồi ư?

Đoàn Dự buồn rầu đáp:

- Tiên phụ bất hạnh mệnh một giữa đường. Hoàng bá phụ lánh ngôi đầu Phật, xuất gia chùa Thiên Long, truyền cho tiểu đệ phải tiếp ngôi. Nhưng tiểu đệ chẳng có tài đức gì mà phải lên ngôi cao, thiệt lấy làm xấu hổ.

Tiêu Phong giật mình hỏi:

- Trời ơi! Tam đệ là ông vua nước Đại Lý, sao còn dấn thân vào nơi hiểm địa, vì ta mà mạo hiểm? Vạn nhất xảy ra chuyện bất ngờ dù tam đệ chỉ tổn thương một chút cũng đủ khiến cho ta phải hối hận với quân dân toàn quốc nước Đại Lý.

Đoàn Dự cười hì hì đáp:

- Đại Lý là một nước nhỏ nhoi ở miền Nam Cương hẻo lánh. Hai chữ Hoàng đế chẳng qua là tiếm hiệu mà thôi. Tiểu đệ không đáng vị nhân quân mà người ta cứ kêu bằng bệ hạ, nghĩ thật bẽ bàng! Hai ta tình đồng cốt nhục, có lẽ đâu đại ca gặp nạn mà tiểu đệ lại không đến chia sẻ mối hoạ hoạn bao giờ?

Phạm Hoa cũng nói:

- Chuyến này Tiêu đại vương hết lòng can gián Liêu đế, ngăn trở việc Nam chinh thì tể quốc từ trên xuống dưới chẳng ai là không thâm cảm đại đức, vì Liêu đế lấy được Đại Tổng rồi tất nhiên tràn xuống lấy Đại Lý. Tể quốc tướng sĩ kém cỏi địch làm sao được với tinh binh Khất Đan? Tiêu đại vương cứu Đại Tổng tức là cứu luôn cả Đại Lý. Vậy Đại Lý có phải dốc hết lực lượng ra để bảo vệ đại vương cũng là một việc hợp lý.

Tiêu Phong nói:

- Tại hạ là kẻ dưng phu, không nỡ nhìn hai nước giao tranh để giết hại sinh linh, chứ có công lao gì đâu?

Giữa lúc ấy thành Nam kinh lửa bốc ngút trời. Trăm họ dật dúm nhau chạy lẫn vào với đám quân mã.

Có tiếng la:

- Hoà thượng chùa Thiếu Lâm ở Nam triều cùng vô số hảo hán đến đánh phá cửa Nam.

Có người gầm lên:

- Nam Viện đại vương Tiêu Phong làm loạn, đầu hàng Tống triều giết chết Liêu chúa rồi!

Mấy tên quân Khất Đan nghiến răng hỏi:

- Tên Tiêu Phong phản quốc hàng giặc, chúng ta giết mình không xé xác hắn ra được.

Lại có người hỏi:

- Đức vạn tuế đúng bị phản tặc Tiêu Phong gia hại rồi ư?

Một người khác đáp:

- Còn chi mà không thật? Chính mắt ta trông thấy thằng cha Tiêu Phong cưỡi ngựa trắng xông lại trước mặt đức vạn tuế cầm thương đâm vào ngực ngài rồi!

Một lão hỏi:

- Thằng chó má Tiêu Phong sao lại bắt lương thế? Hắn là người Khất Đan hay là người Hán?

Một gã Đại Hán đáp:

- Nghe nói hắn là quân Nam Man, ăn mặc giả làm người Khất Đan. Hắn tàn ác hơn cả loài cầm thú.

A Tử thấy bọn người này vừa chạy vừa thoá mạ Tiêu Phong thì tức giận đến cực điểm, vung roi ngựa lên toan đập vào người Khất Đan.

Tiêu Phong vội giơ tay lên ngăn cản rồi lắc đầu khẽ nói:

- Để mặc họ nói sao thì nói.

Ông lại hỏi:

- Có vị cao tăng chùa Thiếu Lâm đến đây thật ư?

Gã đệ tử tám túi đáp:

- Tại hạ xin trình Bang chúa hay: Đoàn cô nương ở Nam kinh đi ra thì gặp Ngô trưởng lão bản bang nói là Bang chúa vì giang sơn nhà Đại Tống cùng trăm họ người Hán mà hết sức cản ngăn Liêu chúa trong việc khởi binh đánh Tống nên nổi bị nước Liêu cầm tù. Ngô trưởng lão không tin, lão cho là Bang chúa vốn người Khất Đan, khi nào còn nghĩ đến Đại Tống. Rồi trưởng lão trà trộn vào trong thành Nam kinh, thân hành thám thính mới rõ lời Đoàn cô nương là đúng. Ngô trưởng lão liền lấy Thanh trúc truyền lệnh ra bản bang bố cáo cho các bậc anh hùng Trung Nguyên hay Bang chúa là bậc đại nhân đại nghĩa. Hết thủy võ lâm Trung Nguyên đều cảm động về tấm lòng hào hiệp của Bang chúa rồi nhờ các vị cao tăng chùa Thiếu Lâm dẫn đầu kéo đến cứu viện Bang chúa.

Tiêu Phong nhớ lại ngày ở Tụ Hiền trang đã thành cừ địch của võ lâm Trung Nguyên, giết bao nhiêu anh hùng hảo hán, thế mà nay quần hùng lại đến cứu mình thì trong lòng vừa cảm kích vừa hối hận.

A Tử nói:

- Bạn hành khất Cái Bang mà truyền tin đi các nơi thì còn gì mau lẹ bằng?

Bồng nàng lại kêu lên:

- Trời ơi! Chết rồi! Thiệt là đáng tiếc!

Đoàn Dự hỏi:

- Cái gì mà Tử Muội rồi lên thế?

A Tử đáp:

- Chiếc "Bích Ngọc vương đỉnh" tiểu Muội đem ra đốt hương để dẫn dụ rắn đến. Vì vội vàng quá, tiểu muội để quên cái đó trong nhà đại sảnh mất rồi.

Đoàn Dự cười nói:

- Cái vật bằng môn tả đạo đó quên mất thì thôi, dắt bên mình làm cóc gì?

A Tử nói:

- Hừ! Cái gì mà bằng môn tả đạo? Không có nó thì lấy gì để dẫn dụ đàn rắn độc kéo đến mau thế được? Tỷ phu đâu có thoát thân một cách dễ dàng?

Nàng chưa dứt lời đã nghe tiếng khí giới choang choảng vang lên. Dưới ánh hoả quang ai nấy trông rõ bọn Liêu binh đang tự đánh nhau.

Tiêu Phong lấy làm kỳ hỏi:

- Là chưa? Sao người cùng nhà...

Đoàn Dự ngắt lời:

- Đại ca! Những người cổ thất vải trắng kia là người bọn ta.

A Tử lấy ra một băng vải trắng đưa cho Tiêu Phong nói:

- Tỷ phu thất vải này vào!

Tiêu Phong nhìn vào trong trận thấy quân Liêu không phân biệt được rõ đâu là địch đâu là mình nên đánh chém loạn xạ thành ra mình tự tàn sát mình rất nhiều.

HỒI 157

NGƯỜI CHÂN THÀNH GẶP NGƯỜI CỐ CỰU

Bọn Liêu binh giả, cổ buộc vải trắng cứ nhằm quân Liêu mà đâm mà chém.

Tiêu Phong thấy người Liêu bị chết toi bời, thân nằm chặt đất, tay ông cầm miếng vải trắng bất giác run lên la hoảng:

- Ta là người Liêu chứ không phải người Hán. Ta không thể thắt chiếc vải này vào cổ được!

Giữa lúc ấy, tiếng kẻo kẹt vang lên. Hai cánh cổng thành phía Tây nặng nề mở ra.

Đoàn Dự và Phạm Hoa đẩy bừa Tiêu Phong ra ngoài.

Ngoài thành đèn đuốc sáng trưng, không biết bao nhiêu Bang chúng Cái Bang đã dẫn ngựa đến đón.

Họ vừa thấy Tiêu Phong đã nổi tiếng hoan hô như sấm dậy:

- Kiều Bang chúa! Kiều Bang chúa!

Thật là cảnh lửa sáng rực trời, tiếng hô dậy đất. Hai bên đèn đuốc chuyển động tựa hồ hai con hoả long trở mình.

Một lão già cười ngựa đi giữa tiến lại. Lão giơ hai tay lên tận đỉnh đầu. Hai tay lão cầm tay đả cầu bồng, một tín vật của Bang chúa Cái Bang. Chính là Ngô trưởng lão.

Ngô trưởng lão đi tới trước mặt Tiêu Phong liền xuống ngựa, quỳ xuống đất nói:

- Ngô Trường Phong này chịu lời uỷ thác của anh em đem cây đả cầu bồng của bản Bang để trả lại Bang chúa. Bọn thuộc hạ thật là hồ đồ đã vu oan cho người ngay đến nỗi Bang chúa phải chịu bao nhiêu nỗi cơ cực. Bọn thuộc hạ thật không bằng giống chó lợn. Mong rằng Bang chúa đại nhân quên hết tội lỗi của bọn tiểu nhân, nghĩ tới bầu đoàn cô quả bản Bang mà trở lại làm Bang chúa cho. Vì bọn tiểu nhân mắc lừa kẻ gian nịnh bảo Bang chúa là

giống chó Khất Đan, thực tội đáng muôn thác. Nói xong, cầm cây đả cầu bồng đặt vào tay Tiêu Phong.

Tiêu Phong thấy bọn người chân tay cùng sống chết với mình năm trước, thì không khỏi đau lòng.

Ông cảm xúc đáp:

- Ngô trưởng lão! Tại hạ quả là người Khất Đan. Nay được các vị trọng nghĩa, tại hạ cảm kích vô cùng! Còn ngôi Bang chúa Cái Bang thì tại hạ không thể nào nhận được nữa.

Ông vừa nói vừa đưa tay ra nâng Ngô Trường Phong dậy.

Ngô Trường Phong nguyên là một người thẳng thắn, nóng nảy, lão vò đầu bứt tai, hỏi:

- Bang chúa... là người Khất Đan ư? Kiều Bang chúa! Bang chúa hãy coi kia! Đừng oán hận bọn tiểu nhân nữa!

Bỗng nghe trong thành trống thúc liên hồi, đại đội Liêu binh kéo ra.

Đoàn Dự nói:

- Ngô trưởng lão! Chúng ta chạy mau đi! Quân Liêu thế lớn để họ bày thành trận thế, tất không địch nổi.

Tiêu Phong cũng biết bọn Cái Bang cùng quân hùng Trung Nguyên sở dĩ chiếm được thượng phong là vì đánh bất thành linh. Nếu cùng quân Liêu thực sự chiến đấu thì mấy trăm tay hảo hán giang hồ địch làm sao lại mấy vạn quân tinh nhuệ nước Liêu? Huống chi còn đánh nhau nữa thì số người bị tử thương cả hai bên sẽ vô cùng trầm trọng và phản lại với ý nguyện của mình.

Ông liền nói:

- Ngô trưởng lão! Việc cử Bang chúa rồi sẽ tính sau cũng chưa muộn. Trưởng lão truyền lệnh cho anh em theo cửa Tây rút lui ngay!

Ngô trưởng lão vâng lời, kịp truyền lệnh cho bang chúng đổi hậu đội làm tiền đội xông về phía Tây mà chạy.

Chẳng mấy chốc, Hư Trúc Tử dẫn quần nữ dưới trướng cung Linh Thứu cùng ba mươi sáu động bảy mươi hai đảo vừa theo kịp.

Đoàn người chạy được vài dặm thì lại gặp bọn Chu Đan Thần dẫn một đoàn võ sĩ nước Đại Lý cũng đuổi tới nơi.

Chỉ còn thiếu quần tăng chùa Thiếu Lâm và quần hào Trung Nguyên mãi chưa thấy đến.

Tiêu Phong nói:

- Quần tăng chùa Thiếu Lâm và hào kiệt Trung Nguyên còn bị chặn đứng ở trong thành. Chúng ta hãy chờ lại một chút.

Trong thành tiếng reo hò pha lẫn tiếng binh khí đánh nhau mỗi lúc một vang dội.

Đoàn Dự nói:

- Đại ca hãy chờ đây để tiểu đệ đi tiếp ứng cho bọn họ.

Chàng nói xong dẫn bọn võ sĩ nước Đại Lý quay lại theo cửa Tây vào thành.

Lúc này trời đã gần sáng. Tiêu Phong hồi hộp trong lòng chỉ lo cho quần hào khó lòng thoát hiểm.

Tiếng reo hò trong thành lại càng dữ dội khủng khiếp.

Bọn võ sĩ Đại Lý xông xáo tìm kiếm trong Liêu trận mà thủy chung vẫn không thấy bọn quần hào đâu cả.

Một tên đệ tử Cái Bang phi ngựa đến báo:

- Mấy ngàn quân thiết giáp bên Liêu đã đóng chặt cửa thành phía Tây rồi. Một số đông võ sĩ Đại Lý chưa xông vào được, mà quần hùng Trung Nguyên bị hãm trong thành không ra thoát.

Hư Trúc Tử vẫy tay nói:

- Bọn Linh Thứu chúng ta phải đi tiếp ứng mới được!

Y liền dẫn hơn hai ngàn hảo hán ở Tam sơn ngũ nhạc và quần nữ chín bộ cung Linh Thứu xông vào trận.

Tiêu Phong ngồi trên lưng ngựa, xa trông về phía Đông thì thấy trong thành Nam kinh rải rác có những ngọn lửa bốc lên, không hiểu vì lẽ gì. Ông chờ một lúc thì lại thấy một tên thám tử về báo:

- Đoàn hoàng gia nước Đại Lý và Hư Trúc Tử cùng Linh Thứu đã mở một đường máu xông vào trong thành.

Trước kia hễ gặp cuộc chiến đấu là Tiêu Phong đi đầu, mà lần này ông phải chịu đứng chờ một chỗ.

Lòng nóng như lửa đốt, ông nói:

- Ta phải đi xem sao?

A Tử, Mộc Uyển Thanh và Chung Linh đều khuyên can:

- Người Liêu chỉ muốn bắt cho bằng được Tiêu đại ca. Đại ca chớ nên mạo hiểm!

Tiêu Phong nói:

- Không hề chi!

Rồi ông phóng ngựa đi trước. Bang chúng Cái Bang cũng đồng nhất theo sau.

Đoàn người đi đến cửa Tây thành Nam kinh thì thấy rải rác dưới chân tường trên mặt thành cùng hai bờ sông bao quanh thành có đến mấy trăm xác chết nằm lăn ra đó. Phần lớn là Liêu binh, còn một số là võ sĩ của Đoàn Dự và thuộc hạ của Hư Trúc.

Cửa thành hé mở, hai vị đạo chúa cầm đại đao đứng giữ một bên để chờ, hễ quân Liêu xông ra là chém, không để cho chúng đóng cửa thành lại.

Bỗng nghe mé Nam và mé Bắc có tiếng vó ngựa dồn dập.

Tiêu Phong giật mình kinh hãi nói:

- Nguy rồi! Đại đội Liêu binh chia hai ngả nam bắc quay lại đánh thì chúng ta đều bị nguy khốn. Ông tung mình nhảy lên. Vừa nhảy vừa điểm chân vào tường để mượn đà nhảy lên nữa cho lên được đến mặt thành. Ông trông vào thành thì thấy bên trong cửa Tây chừng một dặm vuông mỗi chỗ một tốp người đang giao tranh.

Quần hào Trung Nguyên bị rất nhiều quân Liêu chia nhiều chỗ vây đánh. Bọn hào kiệt tuy võ công cao cường, nhưng mỗi người phải đối địch đến hơn mười người. Cuộc chiến đấu kéo dài đã lâu thành ra mỗi mệt, ít người không địch lại được số đông.

Tiêu Phong đứng trên mặt thành nhìn vào trong lại nhìn ra ngoài chưa biết quyết định thế nào. Quần hào bị vây hãm kia đều vì cứu ứng ông mà bị nguy khốn, dĩ nhiên ông không thể giương mắt ra mà nhìn bọn họ chết dưới lưỡi đao của quân Liêu.

Ông lại nghĩ rằng:

- Nếu mình nhảy xuống xông vào cứu viện thì công nhiên coi quân Liêu là thù địch và sẽ biến thành một tên Liêu gian, phản

quốc giúp giặc, chẳng những thẹn với tổ tông mà còn bị đồng bào thoá mạ, tiếng xấu để ngàn thu.

Trước nay Tiêu Phong quyết đoán việc gì cũng mau lẹ mà lúc này ông lâm vào tình trạng tiến thoái lưỡng nan.

Ông lại thấy bên bức tường thành bảy tám tên võ sĩ Khất Đan đang vây hai vị lão tăng chùa Thiếu Lâm đánh rất rát. Một vị tay múa giáo đao chống cự, miệng không ngớt phun máu tươi ra. Rõ ràng nhà sư bị trọng thương.

Tiêu Phong chú ý nhìn kỹ lại thì nhà sư này chính là Huyền Minh đại sư. Còn một vị nữa vung cây thiên trượng liễu mạng chống đỡ, chính là Huyền Thạch đại sư.

Hai tên võ sĩ Khất Đan giơ trường đao lên chém xuống Huyền Minh.

Huyền Minh vung giới đao lên gạt, không ngờ đại sư đã bị trọng thương, mới giơ tay lên được đến trước ngực đã kiệt lực.

Huyền Thạch hất ngược cây thiên trượng... đuôi trượng chạm vào sống đao đánh choang một tiếng.

Huyền Thạch thân lực ghé hên. Hai thanh trường đao bật ngược lại đập vào trán hai tên võ sĩ Khất Đan làm cho đầu óc vỡ tan.

Huyền Thạch đang mừng thầm trong bụng thì đột nhiên lại nghe tiếng Huyền Minh rú lên. Máu tươi vọt ra tung toé. Vai bên tả nhà sư đã trúng phải một đao của Liêu binh.

Huyền Thạch phóng trượng đánh liền. Tên Liêu binh bị gãy nát xương cốt. Nhưng lúc ấy nhà sư sơ hở trước ngực, bị một tên võ sĩ Khất Đan cầm trường mâu đâm tới trúng bụng Huyền Thạch từ trước bụng suốt qua sau lưng đóng chặt vào bức tường thành.

Huyền Thạch rú lên một tiếng, rồi dùng hết sức bình sinh vung trượng đập mạnh xuống. Đầu tên võ sĩ Khất Đan này cũng bị vỡ tan, chết tốt.

Huyền Minh thấy Huyền Thạch bị trúng mâu, liền vung thanh giới đao loạn lên không còn đúng đường lối chi nữa.

Hai mắt nhà sư đăm lẹ, la gọi:

- Sư đệ!

Tiêu Phong bầu máu nóng sôi sùng sục, không tài nào nhẫn nại được nữa, ông lớn tiếng quát:

- Tiêu Phong ở đây! Các người muốn giết ta thì lại mà giết, đừng giết người vô tội nữa!

Ông từ mặt thành nhảy xuống, người chưa chắm đất đã đá luôn bốn tên võ sĩ Khất Đan bay đi. Chân trái ông vừa đặt xuống đất, lập tức kéo Huyền Minh lại. Tay phải ông đón lấy cây thiên trượng của Huyền Thạch.

Ông nói:

- Huyền Thạch đại sư! Tại hạ đến cứu viện chậm quá. Tội nghiệt thực là thâm trọng.

Ông gạt cây thiên trượng một cái, hai tên võ sĩ Khất Đan bị bắn ra xa đến mười mấy thước.

Huyền Thạch nhăn nhó cười nói:

- Bọn bản tăng nói vu cho cư sĩ là người Khất Đan. Tội nghiệt lại còn nặng hơn. Đức Phật từ bi! Đức Phật từ bi! Đến nay vàng thau đã rõ...

Huyền Thạch chưa dứt lời, đã ngoẹo cổ ra mà chết.

Tiêu Phong bảo vệ Huyền Minh rồi quay sang mé tả xông vào chỗ bọn võ sĩ Đại Lý đang bị vây đánh.

Tướng sĩ nước Liêu thấy Nam viện đại vương đột nhiên xuất hiện thân oai lẫm liệt, đều hoảng vía kinh hồn.

Tiêu Phong múa tít cây thiên trượng đánh ra tới tấp. Tuy ông không muốn giết người, nhưng ai đụng phải cũng bị thương liền.

Bọn Liêu binh vừa la vừa dạt ra hai bên. Chỉ trong khoảnh khắc, Tiêu Phong đã làm cho hơn hai trăm người tụ hội vào một chỗ.

Ông lớn tiếng nói:

- Các vị chớ có dèi mau ra.

Ông dẫn hai trăm người này đi quanh một lượt, hễ thấy còn ai bị bao vây là ông lại xông vào đón ra.

Tiêu Phong mỗi lúc một mở rộng vòng tròn ra.

Đến lúc quy tụ lại được chừng một ngàn người thì quân Liêu không tài nào ngăn trở được nữa.

Tiêu Phong cùng Hư Trúc, Đoàn Dự và Huyền Độ đại sư chùa Thiếu Lâm dẫn quần hào Trung Nguyên xông ra cửa thành.

Tiêu Phong cầm cây thiên trượng đứng ngay bên cổng bảo hộ cho người ngựa ba cánh: nước Đại Lý, cung Linh Thứu và quần hào Trung Nguyên ra khỏi cổng thành.

Tướng sĩ nước Liêu chỉ theo sau xa xa mà đuổi, mà la ó om sòm, không một tên nào dám tiến lên xung sát.

Tiêu Phong chờ cho mọi người ra hết rồi mới đi sau cùng.

Ông ngoảnh đầu nhìn lại thì thấy tử thi chất đống, không biết đã chết mất bao nhiêu người? Mắt ông chợt nhìn thấy hai người phụ nữ, thuộc hạ cung Linh Thứu, nằm trên vũng máu đang lăn lộn rên la, không ngời dậy được.

Tiêu Phong lại quay vào thành nắm lấy lưng hai người đàn bà này sắp trở ra, đột nhiên trống thúc liên hồi. Hai đội quân từ hai ngả Nam, Bắc đổ đến.

Tiêu Phong cũng hơi sồn lòng, vì hai đội quân này mỗi toán có dư vạn người. Ông lại chiến đấu lâu rồi, tuy chưa bị thương nhưng đã mệt nhoài, không thể đối địch được nữa. Ông liền lớn tiếng gọi:

- Anh em Cái Bang chặn hậu cho. Lừa ngựa xin dành để các bạn bị thương cưỡi rút lui trước đi.

Bang chúng Cái Bang vâng dạ nghe lời, vội vàng xuống ngựa.

Tiêu Phong lại hô:

- Anh em hãy kết thành Đả cầu đại trận!

Bang chúng vừa hát bài Liên Hoa Lạc vừa giàn thành trận thế!

Tiêu Phong la lên:

- Huyền Độ đại sư! Nhị đệ! Tam đệ! Các vị mau dẫn anh em bản bộ đi về phía Tây! Để bọn tại hạ đoạn hậu cho.

Dưới ánh mặt trời, gươm đao của binh tướng nước Liêu lấp loáng hào quang.

Mấy vạn quân thiết kỵ nện xuống đất làm rung chuyển cả núi non.

Hư Trúc cùng Đoàn Dự thấy uy thế Liêu binh ghê gớm, biết là Đả cầu đại trận của Cái Bang dù có tuyệt diệu đến đâu cũng không ngăn cản nổi.

Hai người liền đến bên Tiêu Phong đồng thanh nói:

- Đại ca! Chúng ta kết nghĩa anh em gặp hoạn nạn cùng chịu đựng, sống chết có nhau mới phải!

Tiêu Phong nói:

- Nếu vậy thì hai vị hiền đệ bảo người ngựa bản bộ rút lui trước đã.

Hư Trúc và Đoàn Dự vội vàng hạ lệnh cho thuộc hạ rút lui.

Ngờ đâu các bộ thuộc cung Linh Thứu không chịu bỏ chủ nhân. Nhất là tướng sĩ nước Đại Lý khi nào chịu để mình Hoàng đế ở lại nơi hiểm địa, rồi kéo nhau rút lui bao giờ?

Lúc này quần hào thấy tình thế nguy hiểm đã có mấy chục người chạy lại trợ chiến.

Tiêu Phong ngấm ngầm la hoảng.

Ông nghĩ thầm:

- Bọn người này tuy võ công cao cường, nhưng chỉ xúm xít lại với nhau, không hiểu binh pháp thì chống cự lại với Liêu binh thế nào được? Mình chết chẳng kể làm chi, nhưng cả bấy nhiêu người đều bị quân Liêu giết hết ở ngoài thành Nam kinh, thì ra...

Đột nhiên trong trận bên Liêu nổi hiệu thanh la để lui quân.

Quân Liêu quay đầu ngựa lại thành thế hậu đội đổi làm tiền đội, để rút lui về hai ngả Nam Bắc.

Tiêu Phong rất lấy làm kỳ, không hiểu ra sao, thấy sau trận quân Liêu tiếng reo dậy đất, cát bụi mịt mù. Té ra đã có một cánh quân đến tập hậu.

Tiêu Phong tự hỏi:

- Chẳng lẽ bên Liêu có người nào nổi loạn. Nếu Hoàng thượng cũng bị phục kích thì thật là nguy.

Tiêu Phong thấy quân Liêu lâm vào tình trạng khốn đốn, thì nghĩ ngay đến Gia Luật Hồng Cơ.

Quần hùng Cái Bang thấy quân Liêu rút lui, liền lớn tiếng reo hò. Nhưng chúng chưa được lệnh Tiêu Phong nên không đuổi theo.

Tiêu Phong nhảy phát đứng lên yên ngựa, trông ra xa về hậu trận quân Liêu thì thấy một lá cờ trắng tung bay trước gió. Tên nổ bắn tới như mưa. Quân Liêu tới tấp ngã ngựa.

Tiêu Phong chợt tỉnh ngộ la lên:

- Đây là bộ lạc Nữ Chân đem quân đến cứu ta. Không hiểu sao họ đã biết tin? Bộ lạc Nữ Chân toàn là tay thiện xạ. Lúc lâm trận họ dũng mãnh phi thường. Cứ trăm người hợp thành một tiểu đội kỵ mã, reo hò xông vào Liêu trận làm cho rối loạn. Một là quân Liêu bị đánh bất thành linh, hai là quân Nữ Chân rất thiện chiến.

Thống soái quân Liêu thấy địch không nổi, lại sợ Tiêu Phong dẫn đồng bọn đánh lại thành ra mặt thù địch, nên vội vã hâu binh chạy về thành. Phạm Hoa làm Tư mã nước Đại Lý tinh thông binh pháp liền lên tiếng hỏi Tiêu Phong:

- Tiêu đại vương! Chúng ta nên thừa cơ xung sát. Đây là cơ hội tốt nhất để diệt địch. Sao đại vương còn chưa hạ lệnh?

Tiêu Phong chỉ lắc đầu mà không đáp.

Phạm Hoa lại nói:

- Từ đây đến Nhạn Môn quan, đường đất còn xa. Nếu mình không thừa cơ phá vỡ Liêu binh, thì sau sẽ bị nguy đấy. Địch nhiều mà ta ít, khó lòng sống mà trở về.

Tiêu Phong lại lắc đầu.

Phạm Hoa không hiểu tại sao, y nghĩ bụng:

- Tiêu đại vương không chịu tiêu diệt Liêu binh. Phải chăng y còn dành đường đất để giao hảo với Liêu chúa sau này? Bỗng thấy một đoàn người Nữ Chân mình trần trụi hoặc quấn bằng da thú, cưỡi những con ngựa gầy nhom xông vào. Tên nổ bắn ra veo veo.

Hậu đội quân Liêu hơn một nghìn người chưa kịp vào thành đều bị quân Nữ Chân bắn chết lẫn xác xuống chân thành.

Bọn Nữ Chân bắn chết người rồi cắt lấy thủ cấp đeo vào sau lưng, có người đeo hàng chùm đến mười mấy cái đầu.

Quân hào qua lại giang hồ thấy chuyện giết người là thường, nhưng chưa gặp ai hung thần tàn nhẫn theo kiểu man rợ này, nên thấy đều kinh hãi.

Bỗng thấy một Đại Hán cao lớn vượt mọi người tiến ra lớn tiếng gọi:

- Tiêu đại ca! Tiêu đại ca! Hoàn Nhan A Cốt Đả đến giúp đại ca đây!

Tiêu Phong tung ngựa chạy ra đón.

Hai người nắm chặt tay nhau ra chiều rất thân thiết!

A Cốt Đả nói:

- Ngày ấy Tiêu đại ca không từ biệt bỏ ra đi, tiểu đệ vẫn nhớ luôn. Sau có thám tử về báo đại ca đã làm quan nước Liêu. Tiểu đệ nghĩ rằng bọn chúng giảo quyệt chắc đại ca chẳng làm quan được bao lâu với họ, quả nhiên hôm trước đây lại có thám tử báo tin đại ca bị tên Liêu chúa chó đẻ bắt giam đại ca, nên tiểu đệ vội đem quân đến cứu. May mà đại ca không chết cũng không bị thương, tiểu đệ rất lấy làm hoan hỉ.

Tiêu Phong nói:

- Đa tạ hiền đệ đã cứu ứng.

Chưa dứt lời, tên nỏ trên mặt thành tới tấp bắn xuống như mưa. Nhưng hai người đứng xa chân thành, tên bắn không tới.

A Cốt Đả tức giận nói:

- Quân chó má này vô lễ thật! Anh em mình đang nói chuyện với nhau mà chúng dám quấy nhiễu.

Đoạn gã giương cung lên bắn ra ba phát tên nghe ve ve. Trên mặt thành rú lên mấy tiếng. Ba tên quân Liêu bị trúng tên từ trên mặt thành rớt xuống.

Quân Liêu bắn gã không trúng, nhưng cung nỏ của gã vừa dài vừa cứng, nên bắn đi rất xa, ba phát trúng cả ba. Quân Liêu đứng trên mặt thành la ó om sòm, vội giơ mộc lên che đỡ. Trong thành trống thúc rầm trời, quân Liêu tụ binh tướng.

A Cốt Đả lớn tiếng la lên:

- Bọn chó má Khất Đan có giỏi thì ra đây để ta giết một trận cho sướng tay. Bên quân Nữ Chân cũng thúc trống vang lừng.

Tiêu Phong nghĩ bụng:

- Nếu lại xảy ra giao tranh thì hai bên tất phải chết nhiều.

Ông vội nói:

- Hiền đệ! Hiền đệ lại cứu ta, bây giờ thoát hiểm rồi. Hà tất phải đánh nhau với họ làm chi? Anh em mình lâu ngày không gặp nhau, hãy tìm chỗ vắng vẻ để chúng ta uống một bữa say đã.

Hoàn Nhan A Cốt Đả nói:

- Ca ca nói phải đó. Chúng ta đi thôi!

Bỗng thấy cửa thành mở rộng. Một quân thiết kỵ xông ra.

A Cốt Đả quát mắng:

- Quân chó đẻ kia! Ta cho bọn mi biết tay!

Gã giương cung bắn ra một phát trúng vào mặt một người đi trước ngã lăn xuống ngựa.

Ngoài ra, bọn thuộc hạ Nữ Chân cũng giương cung bắn tới tấp và toan bắn vào mặt Liêu binh. Đầu mũi tên đều tẩm thuốc độc, kẻ trúng tên chưa kịp rú lên một tiếng đã bị chết liền.

Chỉ trong khoảnh khắc, ngoài cửa thành đã có mấy trăm xác chết cả người lẫn ngựa xếp thành những đống lù lù lấp mắt cả lối đi.

Bọn Liêu binh thấy vậy hồn vía lên mây, đóng chặt cửa thành lại không dám ra nữa.

Hoàn Nhan A Cốt Đả ở dưới chân thành điều võ giương oai lớn tiếng thóa mạ.

HỒI 158

VỀ QUAN ẨM KHÔNG ĐƯỢC VÀO THÀNH

Tiêu Phong nói:

- Hiền đệ ơi! Chúng ta đi thôi!

A Cốt Đả dạ một tiếng nhưng vẫn trở tay lên mặt thành lớn tiếng mắng:

- Quân chó má kia! May mà bữa nay bọn mi chưa đụng đến một sợi lông của đại ca ta, không thì ta đập phá Nam kinh thành bình địa, giết hết bọn Liêu cầu chúng mi.

A Cốt Đả cùng Tiêu Phong cười ngựa đi về hướng Tây chừng hơn mười dặm thì đến một chỗ gò cao.

A Cốt Đả nhảy xuống ngựa lấy ra một bì rượu đeo bên sườn ngựa đưa cho Tiêu Phong nói:

- Ca ca! uống đi!

Tiêu Phong đón lấy bì rượu uống một hơi cạn hết nửa bì, rồi đưa lại cho A Cốt Đả.

A Cốt uống hết nửa bì rượu còn lại rồi nói:

- Ca ca! Anh em ta lên núi Trường Bạch vừa săn bắn vừa uống rượu để tiêu dao vui thú có lẽ hay hơn?

Tiêu Phong biết Gia Luật Hồng Cơ là người cao ngạo. Bữa nay Liêu binh bị thua dưới chân thành Nam kinh, lại bị A Cốt Đả một phen mắng nhiếc, tất y chẳng chịu bỏ qua và sẽ đem binh đuổi đánh. Bọn Nữ Chân tuy kiêu dũng nhưng lại ít người, khó mà đoán được ai thắng ai bại? Chi bằng đến núi Trường Bạch ở vài tháng để lánh hoạ chiến tranh, đồng thời để trị thương cho A Tử, rồi sẽ đến nương thân nơi bộ lạc Nữ Chân chẳng chen vào chốn danh lợi làm chi nữa cho thêm phiền muộn.

Ông nghĩ vậy liền nói với A Cốt Đả:

- Hiền đệ! Các vị anh hùng hào kiệt đây đều đến để cứu ta, phải tiễn chân các vị đến ả Nhận Môn quan, rồi sẽ quay trở về với hiền đệ.

A Cốt Đả cả mừng nói:

- Bọn Nam Man ở Trung Nguyên phần đông là người không tốt. Tiểu đệ không muốn gặp họ nữa.

Gã nói xong dẫn bọn thuộc hạ đi về phía Bắc.

Quần hào Trung Nguyên thấy người Bắc Phiên này đi lại như gió, kiêu dũng phi thường đều lẩm bẩm:

- Bọn Phiên nô này còn ghê gớm hơn quân Liêu cầu. May chúng là bạn Kiều Bang chúa, không thì có lẽ bọn mình cũng bị rắc rối với họ.

Các bộ nhân mã dần dần tụ cả lại một nơi, bàn luận rất sôi nổi về trận ác chiến dưới chân thành Nam kinh vừa rồi.

Tiêu Phong khom lưng kính cẩn nói:

- Đa tạ các vị là người đại nhân đại nghĩa, bỏ qua mối hờn cũ của Tiêu mô, lại chẳng ngại quãng xa xôi ngàn dặm đến cứu viện cho. Ôn đức này Tiêu mô vĩnh viễn không báo đáp được.

Huyền Độ đại sư nói:

- Kiều Bang chúa sao lại nói vậy? Những việc trước kia đều do sự hiểu lầm mà ra. Đã là đồng đạo võ lâm tất phải cứu giúp nhau trong cơn hoạn nạn. Huống chi Kiều Bang chúa đã vì trăm vạn sinh linh ở Trung Nguyên mà phế bỏ vinh hoa phú quý ôn đức bao trùm thiên hạ. Đáng lý anh em phải cảm tạ Kiều Bang chúa mới đúng.

Phạm Hoa đồng dục lên tiếng:

- Tại hạ xem ra quân Liêu bị thất bại tất chẳng chịu thôi. Nếu chúng truy kích thì có gì để đối địch không?

Quần hùng lớn tiếng đáp:

- Chúng ta sẽ cùng Liêu binh quyết một trận tử chiến, chẳng lẽ lại sợ chúng ư?

Phạm Hoa nói:

- Địch nhiều mà ta ít, giao chiến ở nơi đồng bằng bất lợi cho mình. Theo ngu kiến của tại hạ thì chúng ta nên rút lui thêm về

phía Tây. Một là gần được Tổng binh có tiếp viện. Hai là quân địch đuổi càng xa số người càng ít đi. Chúng ta sẽ có thể thừa cơ phản kích được.

Quần hào đều lấy làm phải.

Hư Trúc dẫn bọn thuộc hạ cung Linh Thứu làm lộ thứ nhất.

Đoàn Dự dẫn binh mã nước Đại Lý làm lộ thứ hai.

Huyền Độ lãnh đạo quần hào Trung Nguyên làm lộ thứ ba.

Tiêu Phong lãnh bang chúng Cái Bang đi đoạn hậu.

Bốn lộ nhân mã đi cách nhau chừng mấy dặm.

Các lộ đều có thám tử cưỡi Khoái Mã để truyền tin. Nếu có địch đến phải ứng cứu nhau.

Đi được một ngày, đến tối trọ lại trong một vùng sơn dã, vẫn chưa thấy quân Liêu đuổi tới nơi.

Mọi người cũng hơi yên dạ.

Sáng hôm sau lại khởi trình.

Tiêu Phong hỏi A Tử:

- Du Thủ Chi hiện còn ở cung Linh Thứu không?

A Tử bĩu môi đáp:

- Ai mà biết được? Gã mù cả hai mắt rồi chắc là còn ở lại đó chứ xuống núi thế nào được?

Giọng nói của nàng tỏ ra không hề quan tâm đến Du Thủ Chi chút nào hết.

Một hôm đi tới chân núi Ngũ Đài Sơn, liền tìm vào thôn Bạch Lạc để nấu cơm.

Phạm Hoa tinh thông trận pháp, bố trí quần hào thành từng tốp một mai phục nơi hiểm yếu, y lại cho chặt cầu ngăn đường để Liêu binh mất nhiều thì giờ hơn mới đi uối kịp. Đến ngày thứ hai, bỗng thấy ở mé Đông có tiếng reo hò dậy đất, và khói đen cuộn cuộn bốc lên mù trời. Đó chính là quân Liêu đã đuổi gần tới nơi và phóng tin hiệu.

Quần hào thấy vậy đều phập phồng kinh hãi. Có người võ dũng lập tức muốn quay lại để giúp những tiểu đội phục kích ở phía sau. Nhưng họ đều bị Huyền Độ và Phạm Hoa ngăn cản.

Đêm hôm ấy quân hùng ở lại chỗ sườn núi để nghỉ đêm.

Đến nửa đêm, bỗng có tiếng người la gọi.

Quân hào giật mình tỉnh dậy, cầm binh khí.

Phía Bắc bỗng thấy lửa cháy ngất trời không hiểu là đốt gì?

Tiêu Phong cùng Phạm Hoa đưa mắt nhìn nhau và đều ngấm ngấm cảm thấy có sự chẳng lành.

Phạm Hoa khẽ nói:

- Tiêu đại vương! Đại vương tính có phải quân Liêu đi đường hông rồi vòng lại giáp công không?

Tiêu Phong đáp:

- Liêu để quyết ý đánh Tống đem quân đi rất nhiều. Đây chắc là họ.

Phạm Hoa nói:

- Vụ cháy lớn này không biết đã đốt mất bao nhiêu nhà cửa của dân lành. Hỡi ôi!...

Tiêu Phong không muốn nói Gia Luật Hồng Cơ tàn bạo, nhưng ông cũng biết y bị thua về tay bộ lạc Nữ Chân, trong lòng rất phần uất, nên y trút giận vào đầu bá tánh. Thấy người là giết, thấy nhà là đốt.

Trận lửa cháy cho đến lúc trời sáng vẫn chưa tắt.

Trưa hôm sau lại thấy lửa cháy về phía Nam.

Giữa trời nắng trông không rõ ngọn lửa chỉ thấy khói bốc lên đen nghịt cả một góc trời.

Huyền Độ dẫn người đi trước thấy phía Nam lửa cháy liền dừng ngựa đứng bên đường chờ bọn Tiêu Phong đến nơi hỏi:

- Kiều Bang chúa! Quân Liêu ba mặt giáp công. Bang chúa liệu ả Nhận Môn quan này có giữ được chăng? Bần tăng đã phái người đi trước báo tin. Nhưng vị Thống soái ở đó nhu nhược, e rằng chống không nổi bọn thiết kỵ Khất Đan.

Tiêu Phong không biết trả lời thế nào.

Huyền Độ lại nói:

- Xem chừng người Nữ Chân có thể ngăn cản được. Sau này nhà Đại Tống sẽ cùng bộ lạc Nữ Chân giao hảo hợp lực chống trả

giáp công may ra mới có thể ngăn ngừa được bọn thiết kỵ Khất Đan, không đánh xuống phía Nam được.

Đột nhiên ông hỏi lại:

- Huyền Độ đại sư! Gia gia tại hạ ở quý tự có mạnh khỏe không?

Huyền Độ sững sốt đáp:

- Lệnh tôn đã quy y, vào thanh tu trong hậu viện chùa Thiếu Lâm. Lúc bản tăng đi Nam kinh, không muốn đến chào lệnh tôn để người bận lòng trần tục.

Tiêu Phong nói:

- Tại hạ muốn được gặp gia gia để hỏi người một câu.

Huyền Độ hắng giọng một tiếng chưa nói gì, thì Tiêu Phong lại tiếp:

- Tại hạ muốn hỏi gia phụ: Nếu Liêu binh đến đánh chùa Thiếu Lâm thì người xử trí ra sao?

Huyền Độ đáp ngay:

- Bản tăng nghĩ rằng dĩ nhiên lão cư sĩ sẽ giết địch để bảo vệ Phật pháp.

Tiêu Phong nói:

- Nhưng gia phụ là người Khất Đan, chẳng lẽ lại vì người Hán mà giết người Khất Đan ư?

Huyền Độ trầm ngâm một chút rồi đáp:

- Bang chúa quả là người Khất Đan mà bỏ chỗ tối để theo chỗ sáng, thật là đáng kính phục.

Tiêu Phong nói:

- Đại sư là người Hán thì nghĩ người Hán sáng mà người Khất Đan tối. Tại hạ là người Khất Đan cũng tưởng Đại Liêu sáng, còn Đại Tống tối. Tổ tiên tại hạ bị người giống yết tàn sát lại bị người Tiên Ti hà hiếp cực kỳ khốn khổ, chạy hết chỗ này đến chỗ khác. Đời nhà Đại Đường, người Hán võ công cực thịnh đã giết không biết bao nhiêu là dũng sĩ, cướp bao nhiêu là phụ nữ Khất Đan. Bây giờ đời Tống võ công người Hán kém rồi, nên lại bị người Khất Đan tàn sát. Hai bên thù oán đời đời biết bao giờ mới hết?

Huyền Độ lẳng lặng một lúc rồi cất tiếng niệm Phật.

Đoàn Dự phóng ngựa lại gần hai người nói chuyện với nhau, chàng cũng thở dài nói xen vào:

- Việc binh là điềm dữ nên thánh nhân bất đắc dĩ mới phải dùng đến.

Huyền Độ thở dài nói:

- Bao giờ đế vương khắp thiên hạ đều tin ở Phật pháp, lấy từ bi làm hoài bão thì mới hết thảm họa chiến tranh.

Tiêu Phong cũng buồn rầu nói:

- Chẳng biết đến năm nào, tháng nào mới gặp cảnh thanh bình thế giới?

Đoàn người tiếp tục đi về phía Tây, thấy ba mặt Đông, Nam, Bắc đều có lửa cháy suốt ngày đêm không tắt. Quân Liêu đi tới đâu đốt nhà giết người tới đó.

Quần hùng đều tỏ vẻ căm phẫn không ngớt la hét, mắng chửi và muốn cùng quân Liêu quyết một trận tử chiến.

Phạm Hoa nói:

- Quân Liêu đuổi mỗi lúc một gần. Chúng ta sẽ không còn đường mà rút lui. Tại hạ nghĩ rằng chúng ta nên phân tán khắp nơi để quân Liêu không biết đường nào mà đuổi thì hơn.

Trưởng lão Cái Bang là Ngô Trường Phong lớn tiếng hỏi:

- Phạm Tư Mã! Tư Mã nói vậy thì ra ta chịu thua hay sao? Lão phu tưởng chúng ta nên cùng bọn Liêu cầu quyết một trận tử chiến chẳng kể gì thắng bại...

Mọi người còn đang tranh luận, thì đột nhiên "véo" một tiếng. Một mũi tên đuôi có tra lông từ góc Đông Nam bắn tới.

Một gã đệ tử Cái Bang hạng năm túi bị trúng tên ngã lăn ra.

Tiếp theo một đội Liêu binh từ sau núi xông ra, quát tháo om sòm.

Nguyên đội quân này đi suốt ngày đêm theo đường tắt vượt qua hậu đội của quân hào đón đường tấn công. Toán quân Liêu này có hơn năm trăm người.

Ngô trưởng lão hét lên:

- Giết giặc đi!

Rồi lão xông ra trước.

Quần hùng căm hận đã lâu, cũng đều hăm hở chạy ra. Bọn quần hào vừa đông hơn đội quân Liêu này võ nghệ cao cường gấp mấy, nên chỉ chừng nửa giờ đã giết sạch toán quân Liêu. Cả mười mấy tên võ sĩ Khất Đan vượt núi chạy trốn cũng bị những tay khinh công ghê gớm đuổi theo giết chết.

Quần hùng thắng được trận này, hoan hô rầm rĩ, lòng người phấn khởi.

Chỉ có Phạm Hoa là bình thản nhìn Hư Trúc, Đoàn Dự nói:

- Chúng ta mới giết được một tiểu đội quân Liêu, thì tất đại quân của họ cũng sắp đến đây. Chúng ta phải mau mau lui về phía Tây.

Phạm Hoa chưa dứt lời thì tiếng reo hò như trời long đất lở đã vang lên.

Quần hào đều quay đầu nhìn về phía Đông thì thấy cát bụi mù trời đều ngơ ngác nhìn nhau, không ai nói gì.

Tiếng huyên náo như trời long đất lở từ đằng xa vọng lại, không hiểu có đến mấy vạn nhân mã.

Quần hào đã từng trải những trận ác đấu trên chốn giang hồ, nhưng chưa từng thấy thế lớn đại quân bao giờ.

Lần đầu mọi người tuy đã tiếp chiến với Liêu binh ở chân thành Nam kinh nhưng bữa nay so với lần trước còn lớn hơn nhiều.

Phạm Hoa lớn tiếng nói:

- Các vị huynh đệ! Địch nhân thế lớn hơn mình chết uổng cũng vô ích. Vậy bữa nay hãy tạm tránh đi rồi hãy chờ cơ hội phản kích.

Quần hào lại tới tấp lên ngựa chạy về phía Tây. Tiếng người ngựa bên địch đuổi theo mỗi lúc một vang dội.

Đêm hôm ấy, mọi người đều không nghỉ ngơi, vì thấy gần đến Nhạn Môn quan rồi. Quần hùng giục ngựa đi luôn để rần tiến vào Nhạn Môn quan thì dù địch có nhiều cũng khó mà phá được quan ải.

Dọc đường ngựa bị chết nhiều. Người giỏi khinh công thì đi bộ, có ngựa thì phải chở hai người.

Đoàn người đi cho đến lúc trời sáng thì chỉ có cách Nhận Môn quan chừng mười dặm. Ai nấy đã hơi yên lòng, xuống ngựa dắt đi thông thả để chúng hồi phục sức lực nhưng tiếng hàng vạn ngựa rầm rộ mỗi lúc một vang dội, dường như đã đuổi tới nơi.

Tiêu Phong từ trên núi đang đi xuống.

Giữa sườn núi, ông nhìn thấy một khối đá lớn thì trong lòng run lên lảo đảo:

- Ngày trước Huyền Từ phương trượng, Uông Bang chúa dẫn quân hào Trung Nguyên phục kích gia gia mình, giết mẫu thân và võ sĩ Khất Đan cũng ở chỗ này.

Ông ngoảnh đầu nhìn qua thì thấy vách núi hầy còn vết búa đẽo trông rõ nghĩ thầm:

- Chính chỗ này phụ thân mình đã ghi tự tích vào đây và đã bị Huyền Từ xoá đi.

Tiêu Phong từ từ quay đầu lại thấy bên vách đá có một gốc cây hoa thì tai ông lại vẳng lên thanh âm của A Châu ngày trước nấp ở chỗ này. Nàng nói:

- Kiêu đại gia! Đại gia đánh nữa đi! Trái núi này đại gia đập cho đổ xuống!

Tiêu Phong ngăn người ra. Mấy lời nói dưới đây của A Châu càng rõ như in trong óc:

- Tiểu nữ ở đây chờ Kiêu đại gia đã năm ngày năm đêm rồi, vẫn bần khoản trong dạ, e rằng đại gia không thể tới đây được. Bây giờ quả nhiên, đại gia đã tới nơi. Tạ ơn Trời, Phật đã phù hộ cho đại gia bình yên vô sự.

Bất giác Tiêu Phong nước mắt vòng quanh, ông chạy đến bên gốc hoa, vươn tay ra nắm lấy cành cây. Cây này so với ngày ông gặp A Châu đã cao hơn nhiều. Vì thương tâm quá đổi, nên ông quên hết sự việc bên ngoài.

Bỗng có tiếng người thét lên:

- Tỷ phu! Chạy mau đi, chạy mau đi!

A Tử chạy đến bên mình ông và kéo áo ông đi.

Tiêu Phong ngoảnh đầu nhìn ra thì thấy ba mặt Đông, Tây, Bắc, quân Liêu cầm giáo giơ lên trùng trùng điệp điệp như rừng cây đang quanh lại bao vây lấy mình.

Tiêu Phong gật đầu nói:

- Được rồi! Chúng ta hãy lui vào ả Nhận Môn rồi sẽ tính.

Lúc này quần hào đã đến trước cửa ả. Nhưng Tiêu Phong cùng A Tử cười ngửa tới trước cửa quan thì cửa ả đóng chặt. Quần hào đều lộ vẻ bất bình.

Bỗng thấy một tên quan Tổng đứng trên mặt thành đồng dục tuyên bố:

- Đây là tướng lệnh cửa quan Chỉ huy sứ Trương tướng quân trấn thủ Nhận Môn quan: Các người là bách tính Trung Nguyên, đáng lẽ vào ả được ngay, nhưng chỉ sợ cấu kết với bọn gian tế Liêu quốc. Vì thế mà các người phải hạ khí giới để quân ta khám xét. Nếu trong mình không giấu ngấm binh khí thì Trương tướng quân sẽ gia ơn cho các người được vào quan ả.

Gã vừa dứt lời thì quần hùng đã la ó om sòm.

Có người nói:

- Bọn ta rong ruổi ngàn dặm, chống chọi với quân Khất Đan. Sao lại ngờ bọn ta là gian tế?

Có người nói:

- Chúng ta có cầm binh khí thì mới giúp tướng quân chống Liêu binh được chứ! Nếu bỏ khí giới thì lấy gì đánh nhau với Liêu binh?

Lại có người nóng nảy cả tiếng mắng:

- Mẹ kiếp! Không cho chúng ta vào thì chúng ta cũng đánh thành để tiến vào.

Huyền Độ vội ngăn lại rồi nói với tên quan kia:

- Phiền thí chủ bầm với Trương tướng quân, bọn ta đều là người trung nghĩa của nhà Đại Tống. Dịch quân chớp mắt sẽ đến nơi, nếu còn khám xét làm chậm trễ công việc rồi mới mở cửa quan thì nguy hiểm lắm.

Tên quan này đã nghe chửi bới, lại thấy nhiều người ăn mặc kỳ quái không giống người Trung Nguyên liền hỏi:

- Lão hoà thượng! Các vị bảo đều là lương dân Trung Nguyên mà trông số đông không phải là người Trung Nguyên? Được rồi!

Ta mở cổng một bên để cho lương dân đại Tống vào. Còn ai không phải người Đại Tống thì ở ngoài.

Quần hào ngơ ngác nhìn nhau, ai cũng tức giận. Vì Đoàn Dự cùng bộ hạ là người đại Lý. Bộ hạ của Hư Trúc lại càng phức tạp đủ cả người các nước nào Tây Vực, nào Tây Hạ, nào Thổ Phồn, nào Cao Ly. Nếu chỉ có người Đại Tống được vào thì hai lộ nhân mà nước Đại Lý và cung Linh Thú không thể vào được, mà số này lại rất đông.

Huyền Độ lại nói:

- Xin tướng quân minh xét: Các vị đây đều là đồng bạn với bản tăng, có người Đại Lý, Tây Hạ cùng hợp lực với chúng ta để chống cự quân Liêu. Họ đã là bạn mình thì còn kể gì là người Tống hay không người Tống?

Nguyên lần này Đoàn Dự kéo bản bộ lên Bắc phải giữ tuyệt đối bí mật không thể tiết lộ y là một vị Quốc vương đang đề phòng các đại thần Tống triều đem lòng gia hại. Vì thế mà Huyền Độ không đề cập đến lực lượng nước Đại Lý.

Tên quan kia liền đáp ngay:

- Nhận Môn quan là cái chìa khoá mặt Bắc của nhà Đại Tống. Nó quan hệ biết đến chừng nào? Các vị hãy coi kia: Đại quân nước Liêu đã đến, nếu ta mở cửa quan một cách khinh suất để quân Liêu tiến vào thì cái hoạ tà trời này ai chịu trách nhiệm?

Ngô Trường Phong không nhẫn nại được nữa, lớn tiếng quát:

- Nếu người đừng rắc rối mở cửa ải ra ngay, có phải bây giờ xong rồi không?

Tên quan kia cũng tức giận, nói:

- Lão ăn xin kia! Trước mắt bản quan người đâu có quyền nói xen vào? Hấn giơ tay lên một cái, hơn nghìn tên cung nỏ phục sẵn trên mặt thành xuất hiện tức khắc. Chúng giương cung lấp tên nhắm vào đoàn người dưới chân thành.

Tên quan hét lên:

- Mau mau lui ra! Nếu còn đứng đó nói càn làm loạn lòng quân thì ta quyết hạ lệnh bắn tên.

Huyền Độ thở dài không biết làm thế nào.

Hai bên cửa ải là hai dãy núi cao ngất trời, hình như cánh nhọn. Hai chữ "Nhạn Môn" là ý nói giống chim hồng chim nhạn bay xuống phía Nam phải từ hay dãy núi này xuyên vào để chỉ địa thế hiểm trở về cửa ải này.

Trong bọn quân hào tuy chẳng thiếu gì những tay khinh công cao cường có thể trèo núi trốn chạy, nhưng cũng còn một số đông không thể vượt qua được hiểm địa, tất sẽ bị quân Liêu giết chết dưới chân thành.

Quân Liêu bị thế núi ngăn cản, nên hai cánh Đông, Tây thu dần lại để theo mặt chính mà vào. Tiếng trống thúc quân nghe đã chói tai. Trừ tiếng trống trận, tiếng vó ngựa dồn dập, tiếng áo giáp loảng xoảng và tiếng gió thổi cờ bay, tuyệt nhiên không thấy tiếng người huyền não. Như vậy đủ tỏ kỹ luật Liêu binh rất nghiêm chỉnh.

Quân Liêu chia thành từng đội kéo dần vào. Còn cách chừng một quãng mũi tên có thể bắn tới được, quân Liêu dừng cả lại.

Tiêu Phong đồng dặc nói:

- Xin các vị ở đâu hãy đứng nguyên đó, chớ có di chuyển. Để tại hạ có lời phân thuyết với Liêu đế.

Bọn Đoàn Dự, A Tử muốn khuyên can thì ông đã giục ngựa tiến ra. Hai tay ông giơ cao đến đỉnh đầu để tỏ cho họ biết là ông không mang khí giới cung tên gì hết.

Ông lớn tiếng hô:

- Hoàng đế bệ hạ nước Đại Liêu! Tiêu Phong này có lời muốn nói với bệ hạ, xin mời bệ hạ ra đây!

Ông vận nội lực đến tột độ để nói mấy câu này, thanh âm chuyển đi rất xa. Mười mấy vạn tướng sĩ nước Liêu chẳng ai là không nghe rõ và người nào cũng biến sắc. Sau một lúc, chợt thấy trong trận quân Liêu, trống thúc vang lừng. Hàng vạn người ngựa rẽ ra hai bên. Tám lá cờ lớn sắc vàng tung bay trước gió do tám tên kỵ sĩ cầm tiến ra.

Sau tám lá cờ, từng đội quân nào trường mâu thủ, nào đao phủ thủ, nào cung tiến thủ, chia hàng đi hai bên. Tiếp theo là mười vị đại tướng mặc áo giáp, ngoài khoác cẩm bào rầm rộ đưa Gia Luật Hồng Cơ ra trước trận.

HỒI 159

TRÒN ĐẠO NGHĨA TIÊU PHONG TỬ GIẾT

Quân Liêu lớn tiếng tung hô:

- Vạn tuế! Vạn vạn tuế! Tiếng hoan hô chấn động cả hang núi.

Trên quan ải, quân Tống thấy bên địch quá đông thì phấp phỏng lo sợ.

Gia Luật Hồng Cơ tay phải giơ cao cây đao lên.

Quân Liêu lập tức đứng im, yên lặng như tờ.

Gia Luật Hồng Cơ lại hạ thấp bảo đao xuống, tùm tùm cười, nói:

- Tiêu đại vương! Tiêu hiền đệ! Hiền đệ bảo dẫn quân Liêu vào quan ải, mà sao cửa quan vẫn đóng chặt không thấy mở ra.

Liêu đế vừa nói câu này thì trên mặt thành đã có người phiên dịch ra tiếng Hán cho Chỉ huy sứ Trương tướng quân nghe.

Quân Tống lập tức la ó om sòm trở vào mặt Tiêu Phong giậm chân vung tay, lớn tiếng thóa mạ.

Tiêu Phong biết Gia Luật Hồng Cơ nói câu này là dùng kế phản gián. Y muốn quân Tống không mở cửa ải để mình chạy vào.

Ông liền nhảy xuống ngựa tiến lên mấy bước nói:

- Tâu bệ hạ! Thần Tiêu Phong đã chịu ơn dày lại nhọc lòng bệ hạ ngự giá đến đây. Tội đáng muôn thác!

Tiêu Phong vừa nói mấy câu thì đột nhiên hai bên bóng người xẹt tới nhanh như chớp, tiến đến trước mặt Gia Luật Hồng Cơ.

Hai người này chính là Hư Trúc và Đoàn Dự.

Nguyên hai người này thấy tình thế nguy ngập thì biết chỉ còn cách bắt Liêu đế để uy hiếp mới có thể giữ cho bao nhiêu người được an toàn.

Hai người ra hiệu cho nhau rồi nhảy xổ vào hai bên Gia Luật Hồng Cơ.

Lúc Gia Luật Hồng Cơ xuất trận hội diện cùng Tiêu Phong y đã bố trí phòng vệ như ngày ra trận bắt cha con Sở vương.

Một tiếng quát vang. Ba trăm tên quân cầm mộc, đưa mộc lên như một bức tường thành chắn đai trước mặt Gia Luật Hồng Cơ.

Đội cầm trường mâu, đội đao phủ đứng dày khít trước đội cầm mộc. Nhưng Hư Trúc đã được chân truyền của Thiên Sơn Đồng Mã cùng Lý Thu Thủy, lại học được bao nhiêu môn bí ảo trong thạch thất cung Linh Thứu. Võ công y xuất quỷ nhập thần, muốn sao nên vậy. Còn Đoàn Dự đã được Cưu Ma Trí đem hết sở học cùng nội lực truyền cho chàng. Ngoài ra chàng còn có phép "Lăng Ba Vi Bộ" diệu quán cổ kim thì quân Liêu ngăn cản thế nào được. Chàng né Đông lướt Tây, lách qua những khe gờm đao chỉ cách nhau không đầy một thước mà lọt vào được.

Bọn quân Liêu vung binh khí đâm tới chẳng những không khiến cho chàng bị thương mà chúng đứng sát nhau quá, thành ra binh khí lại đâm vào người mình.

Hư Trúc đưa hai tay ra nắm lấy trước ngực hay sau lưng quân Liêu ném vào trong trận. Y vừa liệng người vừa tiến vào gần Gia Luật Hồng Cơ. Hai tên đại tướng tung ngựa xông ra, đồng thời giơ thương lên đâm vào bụng Hư Trúc.

Hư Trúc nhảy vọt lên, hai chân đặt vào hai cây thương của hai tướng Liêu.

Hai tướng quát lên một tiếng, rung động chuôi thương toan làm cho Hư Trúc té xuống. Hư Trúc nhân lúc hai cây thương rung động, phi thân nhảy vọt lên không rồi hạ xuống đỉnh đầu Gia Luật Hồng Cơ. Thân pháp hai người một như cá lội nước, một như chim ung sà xuống, đến bên Gia Luật Hồng Cơ.

Gia Luật Hồng Cơ giật mình phóng đao lên không để chém chân Hư Trúc.

Hư Trúc nhào người thò tay ra để nắm lấy sống đao rồi thừa thế chụp lấy cổ tay mặt Gia Luật Hồng Cơ.

Giữa lúc ấy Đoàn Dự cũng luôn qua đám đông vào nắm được cánh tay trái Gia Luật Hồng Cơ.

Hai người quát lên:

- Chạy đi!

Rồi kéo tấm thân cao lớn của Gia Luật Hồng Cơ ra khỏi hông ngựa lôi chạy về phía trước.

Quân tướng Liêu quốc kinh hãi la rầm lên nhưng thấy hoàng đế đã vào tay địch thủ đều không dám làm gì nữa.

Mấy tên thân binh liều mạng cứu chúa sấn vào, nhưng lại bị Hư Trúc cùng Đoàn Dự đá tung đi.

Hai người bắt được Liêu đế rồi, trong lòng cả mừng thì đột nhiên thấy Tiêu Phong nháy xỏ lại.

Hai người đồng thanh la gọi:

- Đại ca!

Ngờ đâu Tiêu Phong đột nhiên phóng chưởng đánh hai người.

Hai người giật mình kinh hãi, thấy chưởng lực mãnh liệt của Tiêu Phong xô tới, đành phải giơ tay lên đỡ.

Bốn chưởng chạm nhau, kinh phong rít lên âm âm.

Tiêu Phong xông lại thừa thế cướp lấy Gia Luật Hồng Cơ.

Lúc này bên quân Liêu cũng như bên quân hào đều âm âm đổ tới.

Một bên định cướp hoàng đế về, một bên lại định tiếp ứng cho bọn Tiêu Phong, Hư Trúc và Đoàn Dự.

Ngờ đâu Tiêu Phong đột nhiên lại đối chưởng với Hư Trúc và Đoàn Dự.

Hai người cùng không hiểu đứng thộn mặt ra.

Tiêu Phong lớn tiếng nói:

- Ai nấy hãy đứng im! Tại hạ có chuyện muốn nói với Đại Liêu hoàng đế!

Quân Liêu cùng quân hào lập tức dừng bước.

Hai bên đều sợ tự hại người nhà, nên chỉ đứng xa reo hò chứ không dám xông vào mà cũng không dám bắn tên.

Hư Trúc cùng Đoàn Dự cũng lùi lại ba bước chia ra đứng sau Gia Luật Hồng Cơ để đề phòng y trốn về bản trận, đồng thời ngăn ngừa những tay cao thủ Khất Đan xông ra cứu chúa.

Gia Luật Hồng Cơ sắc mặt không còn hạt máu. Y nghĩ thầm:

- Gã Tiêu Phong này tính khí nóng nảy. Mình đã giam hắn vào trong cũi sư tử để sỉ nhục hắn. Bây giờ mình lại lọt vào tay hắn nhất định bị hắn báo thù, quyết không tha mạng.

Nhưng lại nghe Tiêu Phong nói:

- Bệ hạ! Hai vị này là anh em kết nghĩa với thần. Họ không sát hại bệ hạ đâu, xin bệ hạ yên tâm.

Gia Luật Hồng Cơ háng giọng một tiếng, quay lại nhìn Hư Trúc và Đoàn Dự.

Tiêu Phong lại nói:

- Nhị đệ của hạ thần là Hư Trúc Tử, làm chủ nhân cung Linh Thứu. Còn tam đệ là Đoàn công tử nước Đại Lý. Thần đã có dịp tâu bệ hạ rồi.

Gia Luật Hồng Cơ gật đầu nói:

- Quả là những nhân vật phi thường, tiếng đồn không ngoa.

Tiêu Phong lại nói:

- Bọn thần lập tức tha bệ hạ về bản trận và chỉ xin bệ hạ ban thưởng cho.

Gia Luật Hồng Cơ không tin ở tai mình, tự hỏi:

- Trong thiên hạ sao lại có chuyện dễ dàng thế được?

Rồi y bụng bảo dạ:

- Phải rồi! Chắc Tiêu Phong hồi tâm nghĩ lại nên cầu ta phong cho ba người làm quan.

Y tươi cười đáp:

- Các khanh muốn gì trăm cũng ưng thuận hết.

Tiêu Phong nói:

- Bệ hạ đã bị hai vị huynh đệ của vi thần bắt được. Theo lệ luật Khất Đan thì bệ hạ phải đem bảo vật chuộc lấy mới xong.

Gia Luật Hồng Cơ nhú cặp lông mày, hỏi:

- Khanh muốn thứ gì?

Tiêu Phong đáp:

- Vi thần cả gan thay mặt cho hai vị huynh đệ chỉ xin bệ hạ ưng cho một lời.

Gia Luật Hồng Cơ càng nhăn tít cặp lông mày lại, hỏi ngay:

- Hiền đệ muốn điều chi?

Tiêu Phong nói:

- Thần xin bệ hạ ưng lời lập tức thoái binh và suốt đời đừng cho một tên quân Liêu nào vượt bờ cõi sang đất Tống.

Đoàn Dự nghe Tiêu Phong nói vậy thì vui mừng khôn xiết, bụng bảo dạ:

- Nếu quân Liêu đã không xâm phạm vào bờ cõi Đại Tống thì chỉ còn cách chấp cánh mới bay sang tiến đánh Đại Lý được.

Chàng liền nói xen vào:

- Chính thế! Nếu Liêu để thuận tình như vậy thì bọn tiểu thần lập tức tha người về ngay.

Nhưng chàng lại tự hỏi:

- Nhị ca ta phải xuất lực hơn ta nhiều mới bắt được Liêu để. Chẳng hiểu y có muốn điều gì không?

Chàng nghĩ vậy liền quay sang hỏi Hư Trúc:

- Nhị ca! Nhị ca có muốn lấy gì của hoàng đế Khất Đan để chuộc mạng không?

Hư Trúc lắc đầu đáp:

- Ta cũng chỉ muốn một lời như vậy mà thôi.

Gia Luật Hồng Cơ sa sầm nét mặt hỏi:

- Các người cả gan dám bức bách ta ư? Nếu ta không chịu thì sao?

Tiêu Phong đáp:

- Nếu bệ hạ không ưng thì cùng chết cả. Ngọc đá đều ra tro hết. Ngày trước thần cùng bệ hạ kết nghĩa anh em đã có lời thề mong được chết cùng ngày.

Gia Luật Hồng Cơ run lên nghĩ bụng:

- Tiêu Phong là một gã chẳng biết sợ trời sợ đất là gì. Hắn nói một là một, hai là hai. Nếu mình không chịu ưng lời thì tất chết về tay măng phu.

Gia Luật Hồng Cơ nghĩ vậy liền cười ha hả, đồng dục nói:

- Cái mạng của Gia Luật Hồng Cơ này mà đem đổi lấy sự bình yên mấy chục năm cho hai nước Tống, Liêu thì là một cái mạng quý trọng lắm nhỉ?

Tiêu Phong đáp:

- Bệ hạ là chúa tể nước Đại Liêu. Vậy thì dưới gầm trời này còn gì quý trọng hơn nữa?

Gia Luật Hồng Cơ cười nói:

- Như vậy thì ngày trước người Nữ Chân đã đòi ta ba mươi xe hoàng kim, ba trăm xe bạch ngân, ba ngàn con tuấn mã, hiền đệ không coi vào đâu ư?

Tiêu Phong chỉ khom lưng chứ không trả lời.

Gia Luật Hồng Cơ quay đầu nhìn lại thấy bọn tướng sĩ của mình đều đứng xa ngoài trăm thước, không còn cách gì cứu mình thoát hiểm được. Y tính bề khinh trọng thì trên đời không còn gì quý hơn tính mạng, liền rút một mũi tên lang nha rồi hai tay bẻ làm đôi quăng xuống đất nói:

- Ta ưng thuận lời hiền đệ!

Tiêu Phong nói:

- Xin đa tạ bệ hạ.

Gia Luật Hồng Cơ trở gót toan đi, nhưng thấy Hư Trúc cùng Đoàn Dự quắc mắt lên nhìn, có ý không nhường lối. Y liền quay lại nhìn Tiêu Phong thì thấy ông lặng lẽ chẳng nói chẳng rằng. Y hiểu ngay là ba người sợ mình nuốt lời, liền rút bảo đao ra giơ lên quá đỉnh đầu, lớn tiếng tuyên bố:

- Tam quân Đại Liêu hãy nghe lệnh đây!

Bên trận quân Liêu nổi lên một hồi trống rồi lập tức yên lặng.

Gia Luật Hồng Cơ đồng dục ra lệnh:

- Từ nay Liêu, Tống thành hai nước anh em và lập tức thu binh bãi chiến.

Ngừng một chút y lại nói tiếp:

- Trong suốt đời trăm, không được một tên quân nào xâm phạm bờ cõi nhà Đại Tống.

Gia Luật Hồng Cơ dứt lời hạ đao xuống, quân Liêu lại nổi lên một hồi trống.

Tiêu Phong khom lưng nói:

- Vi thần xin kính cẩn tiễn đưa bệ hạ về bản trận.

Hư Trúc cùng Đoàn Dự đứng ra cả hai bên để nhường lối rồi vòng lại đứng ở phía sau Tiêu Phong.

Gia Luật Hồng Cơ vừa kinh hãi, vừa mừng thầm lại vừa xấu hổ, nhưng muốn mau mau rời khỏi hiểm địa, nhưng chẳng lẽ lại tỏ ra khiếp nhược trước mặt Tiêu Phong cùng Liêu binh. Y phải tự cường trấn tĩnh, từ từ bước về bản trận.

Mấy chục tên thân binh cưỡi ngựa xông ra đón tiếp.

Gia Luật Hồng Cơ lúc đầu còn đi thông thả, nhưng sau y chạy nhanh hơn mà chân hơi loạng choạng chỉ muốn ngã lẩn. Hai tay y run lên. Mồ hôi trán toát ra đầm đìa.

Hai tên thị vệ dẫn ngựa tới, nhảy xuống đỡ Liêu đế lên yên.

Gia Luật Hồng Cơ lúc này toàn thân đã nhũn ra. Chân để vào bàn đạp rồi mà không ngồi lên được.

Hai tên thị vệ phải đẩy mạnh Gia Luật Hồng Cơ lên lưng ngựa.

Quân Liêu thấy hoàng đế vô sự trở về liền tung hô vạn tuế.

Lúc này quân Tống đứng trên mặt thành Nhạn Môn quan cùng quần hào ở trước cửa quan thấy Liêu đế hạ lệnh thoái binh thì đều reo hò mừng rỡ. Ai nấy đều biết người Khất Đan tuy hung tàn hiếu sát, nhưng trước nay rất mực thủ tín. Khi nước đã có giao ước điều chi họ không phản bội bao giờ. Huống chi Liêu đế đã thân hành ban lệnh trước mặt ba quân. Nếu ngày sau y muốn nuốt lời thì ngay người Liêu đã coi y không vào đâu và ngôi hoàng đế của y cũng bị lung lay.

Gia Luật Hồng Cơ vẻ mặt căm phẫn.

Y nghĩ thầm:

- Chuyến này mình bị Tiêu Phong uy hiếp, phải tuyên lời trọng thệ mới được thoát thân, thật là mất mặt và thương tổn cả đến uy thế nước Đại Liêu.

Nhưng y thấy tướng sĩ nước Liêu tung hô vạn tuế ra về chí thành. Y nhìn vào cặp mắt các tướng sĩ thì thấy sáng rực cả lên ra chiều hoan hỉ.

Nguyên tướng sĩ nước Liêu nghe lệnh ban sư, được hồi hương đoàn tụ cùng cha mẹ vợ con, đã không phải chịu đựng nỗi khổ cực về chiến chinh vạn dặm lại không lo mất mạng, nên chúng mừng rỡ vô cùng.

Nên biết người Khất Đan tuy kiêu dũng thiện chiến nhưng lao đầu vào cuộc chiến chinh, ai mà nhất định được là mình không chết? Nay họ được thoát khỏi chiến hoạ, thì chỉ trừ bọn đại tướng mới mong có chiến tranh để được thăng quan, còn hết thảy đều mừng vui khôn xiết.

Gia Luật Hồng Cơ nghĩ bụng:

- Té ra bọn sĩ tốt của ta cũng chẳng muốn công phạt Nam triều. Nếu mình huy động Nam chinh thì chưa chắc gì đã thủ thắng.

Y lại nghĩ rằng:

- Bọn man rợ Nữ Chân thật là khả ố. Nếu để chúng ở sau lưng Khất Đan thì thiệt là một mối lo tâm phúc. Ta hãy quét xong bọn này rồi sẽ liệu.

Gia Luật Hồng Cơ giờ bảo đao lên lớn tiếng tuyên bố:

- Bắc viện đại vương! Khanh hãy truyền lệnh cho ba quân hậu đội biến thành tiên đội ban sư kéo về Nam Kinh.

Trong quân nổi hiệu trống cùng hiệu tù và, truyền ngữ chỉ xuống. Tiếng hoan hô lại vang động một góc trời hồi lâu.

Gia Luật Hồng Cơ quay đầu nhìn lại thấy Tiêu Phong vẫn đứng ngay người như một tượng gỗ.

Y cười lạt, lớn tiếng nói:

- Tiêu đại vương! Đại vương đã lập được công lớn cho nhà Đại Tống. Chắc là quyền cao lộc hậu đến nơi rồi.

Tiêu Phong lớn tiếng đáp:

- Tâu bệ hạ! Thần Tiêu Phong là người Khất Đan, nay lại uy hiếp bệ hạ thành kẻ đại tội với tổ quốc. Thần còn mặt mũi nào ở lại trên thế gian nữa. Ông nói xong lượm hai khúc mũi tên lên vận nội công, rồi hai cánh tay đâm mạnh vào trái tim...

Gia Luật Hồng Cơ la lên một tiếng:

- Ui chao!

Rồi phóng ngựa chạy đến, nhưng vừa đi được mấy bước liền buông cương dừng lại.

Hư Trúc cùng Đoàn Dự hồn lạc phách xiêu, đồng thanh la lên:

- Đại ca! Đại ca!

Nhưng thấy hai đoạn tên đã cắm vào trái tim.

Tiêu Phong hai mắt nhắm nghiền và tắt hơi rồi.

Hư Trúc vội xé áo trước ngực Tiêu Phong ra để cấp cứu nhưng tên đã cắm vào trái tim, biết là không thể vãn hồi được nữa. Y thấy trước ngực Tiêu Phong có hình con chó sói xanh lè há miệng nhe nanh coi rất khủng khiếp.

Hư Trúc cùng Đoàn Dự nằm phục xuống đất khóc rống lên.

Bang chúng Cái Bang cũng chạy lại bái phục xuống đất.

Ngô trưởng lão đâm ngực la lên:

- Kiêu bang chúa! Bang chúa tuy là người Khất Đan mà có khí độ anh hùng gấp ngàn lần bọn người Hán vô dụng chúng tôi.

Quần hào Trung Nguyên cũng vây quanh cả lại, thì thầm hỏi nhau:

- Kiêu bang chúa quả là người Khất Đan ư? Vậy mà sao ông ta lại giúp nhà Đại Tống. Thế thì trong chúng tộc Khất Đan cũng có bậc đại anh hùng hào kiệt.

Có người nói:

- Ông từ nhỏ được người Hán nuôi dưỡng cho đến khi khôn lớn nên đã học được đại nhân đại nghĩa của người Hán.

Có người hỏi:

- Nay hai nước đã bãi binh giao hảo, sao y lại còn tự vẫn?

Có tiếng người đáp lại:

- Anh còn biết cóc gì? Tuy y có công với Đại Tổng nhưng đã thành một tên phản quốc giúp địch nên y sợ tội mà tự sát.

Có người bác ngay:

- Kiều bang chúa là một bậc đại anh hùng. Người còn biết sợ ai? Sao mà người ngốc thế?

Gia Luật Hồng Cơ thấy Tiêu Phong tự vẫn cũng không khỏi bàng khuâng trong dạ.

Y lẩm bẩm:

- Tiêu Phong đối với nước Đại Liêu ta vừa có công lại vừa có tội. Y năn nỉ khuyên ta đừng khởi binh đánh Tống. Nhưng xét cho cùng thì y vì người Tống hay người Khất Đan? Dù sao ta cũng thấy ở con người y đã kết nghĩa anh em với ta, thủy chung giữ một lòng trung. Nay y tự vẫn trước ả Nhận Môn quan tỏ ra không tham mùi phú quý công danh của Nam triều là nghĩa làm sao?

Gia Luật Hồng Cơ ngẫm nghĩ một hồi rồi lắc đầu, nở một nụ cười chua chát, buông một tiếng thở dài. Đoạn y bắt ngựa quay đầu lại đi về trận Liêu.

Vó ngựa lộp cộp vang lên một lúc, hàng vạn nhân mã nước Liêu vừa đi vừa ngoảnh cổ lại nhìn thi thể Tiêu Phong nằm thẳng dưới đất ra chiều thương cảm.

Trên vòm trời tiếng chim líu lo gọi nhau. Một đàn hồng nhạn vượt qua bức tường thành ả Nhận Môn quan rồi bay mãi đi...

Quân Liêu đi mỗi lúc một xa, tiếng vó ngựa dần dần biến thành những tiếng sấm rền khe khẽ ở phía sau núi.

HỒI 160

BÁI HƯƠNG HỒN HÀO KIỆT CHIA TAY

Bọn Hư Trúc, Đoàn Dự đứng bên thi thể Tiêu Phong, người thì khóc rống lên, kẻ thì ngậm ngùi sa lệ.

Bỗng nghe thanh âm một thiếu nữ thét lên:

- Tránh ra! Các người hại chết tỳ phu ta rồi, lại còn ngồi đây giả vờ khóc lóc làm chi?

Nàng vừa nói vừa giơ tay ra đẩy mọi người. Nàng chính là A Tử.

Bọn Hư Trúc thấy A Tử đẩy mình đều tránh sang hai bên để nhường lối đi.

A Tử dăm dăm nhìn thi thể Tiêu Phong hồi lâu rồi nói:

- Tỳ phu! Bọn người này đều là hạng hung tàn. Tỳ phu đừng thèm nhìn đến họ nữa. Chỉ có mình A Tử mới thiệt là người hết lòng với tỳ phu mà thôi.

Nàng nói xong cúi xuống ôm thi thể Tiêu Phong lên.

Người Tiêu Phong cao lớn, A Tử chỉ ôm được nửa người lên, còn hai chân ông vẫn chắm đất.

A Tử lại nói:

- Tiểu muội biết bây giờ tỳ phu ngoan ngoãn lắm rồi! Tiểu muội ôm tỳ phu lên mà tỳ phu để yên không đẩy ra. Có thể mới phải chứ!

Hư Trúc cùng Đoàn Dự đưa mắt nhìn nhau, nghĩ thầm:

- Vì nàng thương tâm quá độ mà thần trí thất thường mất rồi.

Đoàn Dự dụi dụi nói:

- Tử muội! Tiêu đại ca một lòng khảng khái cho tròn đạo nghĩa... Người đã chết không thể sống lại được nữa. Tử muội...

A Tử lại đẩy chàng ra, quát lên:

- Người đừng ăn cướp tỳ phu của ta nữa. Y là người của ta rồi. Không ai được đụng đến!

Đoàn Dự quay đầu lại, đưa mắt cho Mộc Uyển Thanh.

Mộc Uyển Thanh hiểu ý chạy lại bên A Tử khẽ nói:

- Hiền muội ơi! Tiêu đại ca chết rồi! Chúng ta phải tính toán việc an táng cho y chứ!

Đột nhiên A Tử thét lên một tiếng lạnh lẽo.

Mộc Uyển Thanh sợ quá lùi lại hai bước.

A Tử lại nói:

- Cút đi! Cút đi! Bọn đàn ông chẳng ra gì, mà bọn đàn bà cũng tệ hết! Người dùng thuốc độc để làm chết tỳ phu ta. Người đổ rượu cho y uống rồi y không nhúc nhích được nữa. Người mà còn tiến gần một bước thì ta đâm chết người đó!

Mộc Uyển Thanh chau mày, nhìn Đoàn Dự lắc đầu.

Bất thành linh trong dãy núi mé tả có tiếng người gọi rất gấp:

- A Tử! A Tử! Tại hạ đã nghe rõ thanh âm cô nương rồi! Cô nương ở đâu? Cô nương ở đâu?

Thanh âm này cực kỳ thê thảm.

Nhiều người nhận ra gã là bang chúa Cái Bang. Gã lấy tên là Vương Tinh Thiên, nhưng chính là Du Thản Chi.

Mọi người quay đầu nhìn về phía phát ra thanh âm thì thấy Du Thản Chi hai tay cầm hai cây gậy trúc. Cây gậy tay trái để dò đường, cây gậy tay phải đặt lên vai một gã hán tử trung niên, từ góc núi quanh ra.

Bọn Hư Trúc đều lấy làm kinh ngạc. Lúc nhìn đến gã hán tử trung niên thì chính là Ô lão đại mà Hư Trúc đã lưu lại để giữ cung Linh Thứu.

Ô lão đại cũng hình dung tiêu tụy, áo quần lam lũ. Hấn lộ vẻ buồn rầu thê thảm.

Hư Trúc biết ngay là hấn bị Du Thản Chi bức bách phải dẫn đường đi tìm A Tử và dọc đường chắc hấn đã bị gã làm cho khổ cực.

A Tử tức giận quát hỏi:

- Người đến đây làm chi? Ta không muốn nhìn mặt người nữa! Ta không muốn nhìn mặt người nữa!

Du Thản Chi lộ vẻ vui mừng reo lên:

- Ha ha! Quả nhiên cô nương ở đây rồi. Tại hạ đã nghe thấy thanh âm là tìm được đến nơi rồi. Cây gậy bên phải gã đề mạnh xuống vai Ô lão đại.

Ô lão đại không tự chủ được phải chạy lồng lên.

Hai người nghĩ rằng Du Thản Chi đã lấy cặp mắt của mình để chữa cho A Tử thì quyết nhiên gã có mối quan hệ sâu xa với nàng, may ra có thể khuyên giải cho nàng tỉnh táo lại.

Hư Trúc cùng Đoàn Dự nghĩ vậy rồi tránh xa một chút để khỏi làm phiền đến câu chuyện giữa hai người.

Du Thản Chi nói:

- A Tử cô nương! Cô nương vẫn vui vẻ chứ? Có kẻ nào dám khinh mạn cô nương không?

Vẻ mặt gã lộ ra nét vui mừng và tha thiết với A Tử.

A Tử hững hờ xẵng giọng:

- Có người khinh nhờn ta thì người làm gì?

Du Thản Chi đáp ngay:

- Kẻ nào đắc tội với cô nương? Cô nương cho tại hạ biết ngay! Tại hạ quyết liều mạng với hắn.

A Tử cười nhạt, trở vào những người xung quanh đáp:

- Hết thấy bọn này đều khinh mạn ta! Người giết hết bọn họ đi!

Du Thản Chi "dạ" một tiếng rồi hỏi Ô lão đại:

- Lão Ô! Những ai đắc tội với cô nương?

Ô lão đại đáp:

- Có nhiều lắm! Công tử không giết hết được đâu.

Du Thản Chi nói:

- Không giết hết được thì cũng phải giết. Ai bảo chúng dám vô lễ với A Tử cô nương của ta?

A Tử tức giận nói:

- Hiện giờ ta cùng tỳ phu ta ở một nơi. Từ nay trở đi vĩnh viễn ta không rời xa nữa. Thôi người đi đi! Ta không muốn nhìn thấy người nữa.

Du Thản Chi đau lòng muốn ngất đi.

Gã ngập ngừng:

- Cô nương!... Cô nương không chịu nhìn mặt tại hạ nữa ư?

A Tử lớn tiếng nói:

- A! Phải rồi! Cặp mắt này là của người đã cho ta. Tỳ phu ta bảo ta còn thiếu người món nợ ân tình. Và muốn ta đổi đãi với người cho xứng đáng. Nhưng ta không thể ưa người được.

Dứt lời, nàng đưa tay phải lên móc cặp mắt ra vừa ném lại cho Du Thản Chi vừa la lên:

- Đây! Ta trả lại người! Từ nay ta không còn thiếu gì người nữa. Có thể thì tỳ phu ta mới không bắt ta phải đi theo người.

Du Thản Chi tuy không trông thấy gì, nhưng nghe mọi người la hoảng thì biết đã phát sinh ra thảm họa rồi.

Gã hét lên:

- A Tử cô nương! A Tử cô nương!

A Tử móc mắt mình ra rồi. Nàng ôm lấy thi thể Tiêu Phong dụi dàng nói:

- Tỳ phu ơi! Chúng ta không còn nợ gì gã nữa. Ngày trước tiểu muội đã dùng độc châm để bắn tỳ phu. Từ nay tiểu muội vĩnh viễn ở với tỳ phu. Như vậy là tâm nguyện tiểu muội được thoả mãn rồi.

Quần hào thấy nàng máu chảy đầy vạt áo, ai cũng khiếp sợ. Nàng đi tới đâu, mọi người đều tránh ra tới đó.

A Tử ôm thi thể Tiêu Phong chạy thẳng về phía trước hang thẳm.

Mọi người vội la lên:

- Đứng lại! Đứng lại! Trước mặt là hang thẳm đó!

Đoàn Dữ vừa đuổi theo vừa la:

- Tiểu muội! Tiểu muội!

Nhưng A Tử vẫn chạy thẳng về phía trước.

Đột nhiên chân nàng bước hồng vào quăng không, lăn tòm xuống hang sâu vô tận.

Lúc Đoàn Dự vươn tay ra nắm lấy thì roac một tiếng. Vạt áo nàng đứt một góc và người nàng cùng thi thể Tiêu Phong vẫn tiếp tục rớt xuống hang sâu. Đáy hang mây phủ mịt mờ chẳng biết sâu đến bao nhiêu. Thân hình A Tử cùng Tiêu Phong đã mất hút không còn thấy chi nữa. Quần hào đứng trên bờ hang thảm ai cũng ngậm ngùi thở dài. Người kém võ công nhìn xuống sườn núi đá mọc tai mèo tựa hồ như đao kiếm sắc bén thì không khỏi khiếp sợ rừng mình.

Bọn Huyền Độ là những người tuổi cao đều biết việc xảy ra ngoài ải Nhạn Môn quan ngày trước, bọn Huyền Từ, Ưng Bang Chúa phục kích bọn võ sĩ Khất Đan tại đây. Khi ấy mẫu thân Tiêu Phong đã bị chôn mình trong hang thẳm này. Không ngờ việc trước cách đây mấy chục năm, ngày nay lại tái diễn, Tiêu Phong và A Tử cũng vùi thân dưới đáy hang sâu.

Bỗng nghe trên quan ải trống thúc liên hồi. Tên quan quân lớn tiếng tuyên bố:

- Ta vâng tướng lệnh của Chỉ huy sứ Trương tướng quân, trấn thủ Nhạn Môn quan loan báo cho các người biết: Các người đã không phải là quân gian tế nước Liêu, vậy chuẩn cho được vào quan ải, nhưng phải biết an phận giữ mình, không được làm huyền não, đó là một điều cần thiết, các người phải nhớ kỹ.

Quần hào dưới chân thành đều lớn tiếng thoá mạ:

- Chúng ta thà chết chứ không thềm vào cửa quan do bọn chó má các người canh giữ. Nếu chúng ta không bị bọn chó má các người ngăn trở thì đâu đến nỗi Tiêu đại hiệp phải bỏ mạng?

Mọi người vừa trở tay lên mặt thành vừa dậm chân la hét thoá mạ.

Bọn Hư Trúc, Đoàn Dự quỳ xuống trước cửa hang lay mấy lay rồi vượt núi mà đi.

Viên Chỉ huy sứ trấn thủ Nhạn Môn quan viết biểu cho quân chạy ngựa đưa về thành Biện Kinh. Trong biểu chương hắn nói là đã dẫn quân bản bộ cùng mười mấy vạn quân Liêu huyết chiến mấy ngày. May nhờ hồng phúc của thánh hoàng và các tướng sĩ tận tâm, giết chết được đại tướng nước Liêu là Nam viện đại

vương Tiêu Phong, Liêu chúa là Gia Luật Hồng Cơ bại trận phải rút quân về.

Tổng đế tiếp được biểu chương cả mừng, truyền chỉ ra quan ải khao thưởng ba quân. Từ Chỉ huy sứ trở xuống đều được thăng quan tiến tước. Trong triều quần thần ca tụng công đức, thiết yến ăn mừng.

Đoàn Dự cùng Hư Trúc, Huyền Độ, Ngô Trường Phong chia tay từ biệt rồi cùng Mộc Uyển Thanh, Chung Linh, Ba Thiên Thạch, Phạm Hoa trở về Đại Lý.

Về đến bờ cõi nước Đại Lý đã thấy Vương Ngọc Yến cùng bọn thị vệ, võ sĩ ra nghênh tiếp.

Đoàn Dự kể lại vụ Tiêu Phong cùng A Tử, Vương Ngọc Yến cúi đầu sa lệ.

Mọi người đều buồn rầu ảm đạm. Đoàn người đi thẳng về phía Nam.

Đoàn Dự không muốn kinh động bá tính, liền truyền cho các quan dừng thay đổi sắc phục và vẫn ăn mặc như kiểu khách thương.

Một ngày kia sắp về tới kinh thành. Đoàn Dự muốn vào chùa Thiên Long bái kiến Khô Vinh thiền sư và Hoàng bá phụ là Đoàn Chính Minh. Nhưng chàng thấy trời tối rồi mà còn cách chùa Thiên Long đến sáu mươi dặm, đang muốn tìm một nơi nghỉ lại.

Bất thành linh trong rừng cây có thanh âm một đứa trẻ nhỏ la lên:

- Bệ hạ! Bệ hạ! Hải nhi đã lạy bệ hạ rồi sao không thấy bệ hạ cho kẹo!

Mọi người nghe thấy đều lấy làm kỳ, tự hỏi:

- Sao lại có người nhận ra bệ hạ?

Mấy người chạy vào rừng cây thì nghe thấy thanh âm:

- Các người phải nói: "Nguyện Ngô hoàng vạn tuế! Vạn vạn tuế!" thì mới được thưởng kẹo.

Thanh âm này nghe rất quen tai. Gã chính là Mộ Dung Phục.

Đoàn Dự cùng Vương Ngọc Yến giật mình kinh hãi. Hai người dắt tay nhau ẩn vào một gốc cây nhìn về phía phát ra thanh âm thì thấy Mộ Dung Phục ngồi trên ngôi mộ. Gã đội mũ giấy, vẽ mặt oai nghiêm.

Trước ngôi mộ này có bảy tám đứa con nít trong làng ra quỳ ở đây. Chúng theo lời Mộ Dung Phục la lên:

- Nguyễn Ngô hoàng vạn tuế! Vạn vạn tuế!

Chúng vừa la vừa lạy xuống. Có đứa thò tay ra năn nỉ:

- Bệ hạ cho kẹo đi! Bệ hạ cho kẹo đi!

Mộ Dung Phục nói:

- Các khanh hãy bình thân! Trẫm đã phục hưng được cơ nghiệp nhà Đại Yên, lên ngôi đại bảo thì hết thầy đình thần đều được phong thưởng.

Gã nói xong lấy trong bọc ra một hộp vừa kẹo vừa bánh chia cho bọn con nít.

Bầy con nít vỗ tay hoan hô, vừa chạy đi vừa nói:

- Sáng mai lại đến!

Vương Ngọc Yến trông vẻ mặt biểu ca mình thì biết rằng cái giàu sang của y càng ngày càng thâm trọng và nay y đã thành người mất trí. Nàng thấy vậy đau lòng khôn xiết, suýt nữa ngất đi.

Đoàn Dự khẽ kéo tay áo nàng dắt đi. Mọi người cũng từ từ lui ra, để mặc Mộ Dung Phục ngồi trên phần mộ mà nói lảm nhảm.